



**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG  
NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH  
GIẢNG GIẢI**

**(Quyển 1)**

**Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không**

**Cần dịch: Vọng Tây Cư Sĩ**

**Biên tập: Ban biên tập Tịnh Không Pháp**

**Ngũ**

## KỆ KHAI KINH

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp

Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ

Ngã kim kiến văn đắc thọ trì

Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa.

Nam mô Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

\*\*\*\*\*

MỤC LỤC

Trang

<b>KỆ KHAI KINH</b> .....	<b>2</b>
<b>GIỚI THIỆU ĐÔI NÉT VỀ LÃO PHÁP SƯ THƯỢNG TỊNH HẠ KHÔNG:</b> .....	<b>6</b>
<b>LỜI GIỚI THIỆU</b> .....	<b>11</b>
<b>I. DUYÊN KHỞI</b> .....	<b>14</b>
<b>II. ĐỀ KINH</b> .....	<b>15</b>
• THỨ NHẤT LÀ CHỮ “PHẬT” .....	16
• THỨ HAI LÀ CHỮ “THUYẾT” .....	19
• THỨ BA LÀ CHỮ “ĐẠI THỪA” .....	25
• THỨ TƯ LÀ CHỮ “VÔ LƯỢNG THỌ” .....	28
• THỨ NĂM LÀ CHỮ “TRANG NGHIÊM” .....	30
• THỨ SÁU LÀ “THANH TỊNH” .....	34
• THỨ BẢY LÀ CHỮ “BÌNH ĐẲNG, GIÁC” .....	39
• SAU CÙNG LÀ CHỮ “KINH” .....	41
<b>II. PHẦN KINH VĂN</b> .....	<b>41</b>
<b>PHẨM MỘT: PHÁP HỘI THÁNH CHÚNG</b> .....	<b>41</b>
<b>KINH VĂN: “NHƯ THỊ NGÃ VẤN, NHẤT THỜI PHẬT TẠI VƯƠNG XÁ THÀNH, KỶ XÀ QUẬT SƠN TRUNG, DỮ ĐẠI TỶ KHEO CHÚNG, VẠN NHỊ THIÊN NHÂN CẬU. NHẤT THIẾT ĐẠI THÁNH, THẦN THÔNG DĨ ĐẠT”</b> .....	<b>41</b>
<b>KINH VĂN: “KỶ DANH VIẾT: TÔN GIẢ KIỀU TRẦN NHƯ, TÔN GIẢ XÁ LỢI PHẤT, TÔN GIẢ ĐẠI MỤC KIỀN LIÊN, TÔN GIẢ CA DIẾP, TÔN GIẢ A NAN ĐẲNG, NHỊ VI THƯỢNG THỦ”</b> .....	<b>51</b>
• VỊ THỨ NHẤT LÀ “TÔN GIẢ KIỀU TRẦN NHƯ” .....	51
• VỊ THỨ HAI LÀ TÔN GIẢ XÁ LỢI PHẤT .....	52
• VỊ THỨ BA LÀ TÔN GIẢ MỤC KIỀN LIÊN .....	52
• VỊ THỨ TƯ LÀ TÔN GIẢ CA DIẾP .....	53
• VỊ THỨ NĂM LÀ TÔN GIẢ A NAN .....	53
<b>KINH VĂN: “HỮU HỮU PHỔ HIỀN BỒ TÁT, VẤN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT, DI LẶC BỒ TÁT, CẬP HIỀN KIẾP TRUNG, NHỨT THIẾT BỒ TÁT, GIAI LAI TẬP HỘI”</b> .....	<b>54</b>
<b>PHẨM HAI: ĐỨC TÔN PHỔ HIỀN</b> .....	<b>58</b>
<b>KINH VĂN: “HỮU HIỀN HỘ ĐẲNG, THẬP LỤC CHÁNH SĨ, SỞ VỊ THIỆN TƯ DUY BỒ TÁT, HUỆ BIỆN TÀI BỒ TÁT, QUÁN VÔ TRỤ BỒ TÁT, THẦN THÔNG HOA BỒ TÁT, QUANG ANH BỒ TÁT, BẢO TRÀNG BỒ TÁT, TRÍ THƯỢNG BỒ TÁT, TỊCH CĂN BỒ TÁT, TÍN HUỆ BỒ TÁT, NGUYỆN HUỆ BỒ TÁT, HƯƠNG TƯỢNG BỒ TÁT, BẢO ANH BỒ TÁT, TRUNG TRỤ BỒ TÁT, CHẾ HÀNH BỒ TÁT, GIẢI THOÁT BỒ TÁT, NHỊ VI THƯỢNG THỦ”</b> .....	<b>60</b>
<b>1. VỊ THỨ NHẤT, HIỀN HỘ BỒ TÁT</b> .....	<b>60</b>
<b>2. VỊ THỨ HAI, THIỆN TƯ DUY BỒ TÁT</b> .....	<b>95</b>
• THỨ NHẤT, “THIỆN TƯ DUY” CHÍNH LÀ BIẾT ƠN BÁO ƠN .....	95
• THỨ HAI, NHẤT ĐỊNH PHẢI NHỚ NGHĨ CHÚNG SANH KHỔ .....	96

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH  
LÃO PHÁP SƯ TỊNH KHÔNG GIẢNG GIẢI (quyển 1)**

---

• THỨ BA, PHẢI THƯỜNG NGHĨ ĐẾN NGHIỆP CHƯỞNG SÂU NẶNG CỦA MÌNH, TỪ VÔ THỈ KIẾP ĐẾN NAY TẠO RA VÔ LƯỢNG VÔ BIÊN TỘI NGHIỆP. 103	
<b>3. VỊ THỨ BA, HUỆ BIỆN TÀI BỒ TÁT</b> .....	<b>109</b>
<b>4. VỊ THỨ TƯ, QUÁN VÔ TRỤ BỒ TÁT</b> .....	<b>112</b>
<b>5. VỊ THỨ NĂM, THẦN THÔNG HOA BỒ TÁT</b> .....	<b>119</b>
<b>6. VỊ THỨ SÁU, QUANG ANH BỒ TÁT</b> .....	<b>121</b>
<b>7. VỊ THỨ BẢY, BẢO TRÀNG BỒ TÁT</b> .....	<b>130</b>
<b>8. VỊ THỨ TÁM, TRÍ THƯỢNG BỒ TÁT</b> .....	<b>131</b>
<b>9. VỊ THỨ CHÍN, TỊCH CĂN BỒ TÁT</b> .....	<b>136</b>
<b>10. VỊ THỨ MƯỜI, TÍN HUỆ BỒ TÁT.</b> .....	<b>141</b>
<b>11. VỊ THỨ MƯỜI MỘT, NGUYỆN HUỆ BỒ TÁT.</b> .....	<b>141</b>
<b>12. VỊ THỨ MƯỜI HAI, HƯƠNG TƯỢNG BỒ TÁT</b> .....	<b>141</b>
<b>13. VỊ THỨ MƯỜI BA, BẢO ANH BỒ TÁT</b> .....	<b>149</b>
<b>14. VỊ THỨ MƯỜI BỐN, TRUNG TRỤ BỒ TÁT</b> .....	<b>149</b>
<b>15. VỊ THỨ MƯỜI LĂM, CHẾ HẠNH BỒ TÁT</b> .....	<b>153</b>
<b>16. VỊ THỨ MƯỜI SÁU, GIẢI THOÁT BỒ TÁT</b> .....	<b>154</b>
<b>KINH VĂN: “NHI VI THƯỢNG THỦ”</b> .....	<b>158</b>
<b>KINH VĂN: “HÀM CỘNG TUÂN TU PHỔ HIỀN ĐẠI SĨ CHI ĐỨC”.</b> .....	<b>158</b>
<b>MƯỜI ĐẠI NGUYỆN VƯƠNG CỦA BỒ TÁT PHỔ HIỀN</b> .....	<b>159</b>
<b>1. NGUYỆN THỨ NHẤT, “LỄ KÍNH CHƯ PHẬT”</b> .....	<b>159</b>
<b>2. NGUYỆN THỨ HAI, “XƯƠNG TÁN NHƯ LAI”</b> .....	<b>168</b>
<b>3. NGUYỆN THỨ BA, “QUẢNG TU CÚNG DƯỜNG”</b> .....	<b>184</b>
• THỨ NHẤT, BỐ THÍ TÀI .....	190
• THỨ HAI, BỐ THÍ VÔ ÚY.....	195
• THỨ BA, BỐ THÍ PHÁP.....	197
<b>BẢY CƯƠNG LĨNH VỀ PHÁP CÚNG DƯỜNG CỦA BỒ TÁT PHỔ HIỀN</b> .....	<b>198</b>
• THỨ NHẤT, “NHƯ THUYẾT TU HÀNH CÚNG DƯỜNG” .....	198
• THỨ HAI, “LỢI ÍCH CHÚNG SANH CÚNG DƯỜNG” .....	200
• THỨ BA, “NHIẾP THỌ CHÚNG SANH CÚNG DƯỜNG” .....	205
• THỨ TƯ, “ĐẠI CHÚNG SANH KHỔ CÚNG DƯỜNG” .....	207
• THỨ NĂM, “CĂN TU THIỆN CĂN CÚNG DƯỜNG” .....	212
• THỨ SÁU, “BẤT XÃ BỒ TÁT NGHIỆP CÚNG DƯỜNG” .....	214
• ĐIỀU SAU CÙNG, “BẤT LY BỒ ĐỀ TÂM CÚNG DƯỜNG” .....	215
<b>4. NGUYỆN THỨ TƯ, “SÁM HỐI NGHIỆP CHƯỞNG”</b> .....	<b>217</b>
<b>BA LOẠI SÁM TRỪ NGHIỆP CHƯỞNG</b> .....	<b>224</b>
• LOẠI THỨ NHẤT, “PHỤC NGHIỆP SÁM” .....	224

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH  
LÃO PHÁP SƯ TỊNH KHÔNG GIẢNG GIẢI (quyển 1)**

---

• LOẠI THỨ HAI, “CHUYỂN NGHIỆP SÁM” .....	226
• LOẠI THỨ BA, “DIỆT NGHIỆP SÁM” .....	227
<b>MƯỜI LOẠI TÂM TÙY THUẬN SANH TỬ LUÂN HỒI .....</b>	<b>235</b>
• THỨ NHẤT LÀ “VỌNG KẾ NHÂN NGÃ, KHỞI Ơ THÂN KIẾN” .....	235
• THỨ HAI LÀ BÊN TRONG CÓ VÔ LƯỢNG VÔ BIÊN PHIỀN NÃO (PHIỀN NÃO CHÍNH LÀ THỊ PHI NHÂN NGÃ, THAM-SÂN-SI-MẠN), BÊN NGOÀI CÓ MÊ HOẶC. ....	236
• THỨ BA LÀ “NỘI NGOẠI DUYÊN THẦY ĐỀU ĐẦY ĐỦ. BÊN TRONG CÓ PHIỀN NÃO, BÊN NGOÀI CÓ ÁC DUYÊN” .....	237
• THỨ TƯ, NẾU NHƯ CHÚNG TA CÓ TỘI NGHIỆP NÀY, THÂN-NGŨ-Ý BA NGHIỆP KHÔNG ÁC NÀO KHÔNG TẠO, CŨNG CHÍNH LÀ THƯỜNG NÓI TẠO MƯỜI ÁC NGHIỆP.....	238
• THỨ NĂM, PHẬT NÓI, TUY BẠN TẠO RA NHỮNG VIỆC ÁC NÀY KHÔNG NHIỀU, THỂ NHƯNG TÂM ÁC CỦA BẠN TRÙM KHẮP, BẠN KHÔNG THỂ LÀM ÁC ĐÓ LÀ DUYÊN CHƯA CHÍN MUỖI, NẾU NHƯ DUYÊN CHÍN MUỖI THÌ VIỆC ÁC CỦA BẠN CŨNG TRÙM KHẮP.....	239
• THỨ SÁU LÀ Ý NIỆM LÀM ÁC NGÀY ĐÊM TIẾP NỐI KHÔNG NGỪNG NGHỈ, VẬY THÌ KHÔNG TỐT. ....	239
• THỨ BẢY LÀ “CHE GIẤU LỖI LẦM CỦA CHÍNH MÌNH, TRÁNH NÉ LỖI LẦM CỦA CHÍNH MÌNH” .....	239
• THỨ TÁM, HIỆN TẠI THÔNG THƯỜNG CHÚNG TA NÓI NGOAN CỔ, CỔ CHẤP, NGANG NGỰC, TÀN ÁC, KHÔNG NGHE KHUYẾN RĂN CỦA NGƯỜI KHÁC, KHỞI TÂM ĐỘNG NIỆM, LỜI NÓI VIỆC LÀM ĐỀU LÀ XUNG ĐỘT VỚI NGƯỜI KHÁC, ƯA THÍCH ĐỐI KHÁNG VỚI NGƯỜI KHÁC, HIẾU THẮNG BỒNG BỘT, KHÔNG CHỊU THIỆT, TRANH HƠN TRANH THUA, CHỈ THÍCH LÀM NHỮNG VIỆC NHƯ VẬY.....	240
• THỨ CHÍN, “VÔ TÂM VÔ QUÝ, BẮT CỤ PHẠM THÁNH”, KHÔNG CÓ TÂM HỔ THẸN.....	241
• ĐIỀU SAU CÙNG CHÍNH LÀ “KHÔNG TIN NHÂN QUẢ BÁO ỨNG” .....	243
<b>MƯỜI LOẠI TÂM NGHỊCH SANH TỬ LUÂN HỒI .....</b>	<b>250</b>
• THỨ NHẤT, PHẬT KHUYẾN BẢO CHÚNG TA PHẢI “MINH TÍN NHÂN QUẢ” .....	250
• THỨ HAI, “TỰ HỔ KHẮC TRÁCH” .....	254
• THỨ BA, PHẬT NHẮC NHỞ CHÚNG TA “ÁC ĐẠO ĐÁNG SỢ” .....	257
• THỨ TƯ, PHẬT DẠY CHÚNG TA “BẤT PHÚ HÀ TÌ” .....	260
• THỨ NĂM, PHẬT DẠY CHÚNG TA “ĐOẠN TƯƠNG TỤC TÂM” .....	261
• THỨ SÁU, PHẬT KHUYẾN CHÚNG TA PHẢI “PHÁT TÂM BỒ ĐỀ” .....	262
• THỨ BẢY, PHẬT DẠY CHÚNG TA PHẢI “TU CÔNG, BỎ QUÁ” .....	269
• THỨ TÁM, PHÍA SAU DẠY CHÚNG TA “THỦ HỘ CHÁNH PHÁP” .....	271
• THỨ CHÍN, PHẬT DẠY CHÚNG TA NIỆM PHẬT Ở TRONG “NGHỊCH THUẬN THẬP TÂM” .....	287
• THỨ MƯỜI, PHẬT DẠY CHÚNG TA “QUÁN TỘI TÁNH KHÔNG” .....	288
<b>KỆ HỒI HƯỚNG.....</b>	<b>301</b>
<b>MƯỜI CÔNG ĐỨC LẠY PHẬT .....</b>	<b>301</b>

## **Giới thiệu đôi nét về Lão Pháp Sư Thượng Tịnh Hạ Không: MỘT NGƯỜI MÀ TRONG ĐỜI BẠN KHÔNG THỂ KHÔNG BIẾT ĐẾN**

Trong đời chúng ta sẽ gặp đủ dạng người, cách thức quen biết mỗi người cũng không hề giống nhau. Có một số người ảnh hưởng đến chúng ta nhẹ như lông hồng, nhưng có một số người ảnh hưởng đến chúng ta nặng như núi Thái Sơn. Hôm nay chúng ta cần biết một vị trưởng lão đại từ bi, đại trí tuệ, đã từng làm thay đổi một cách triệt để vận mạng và đời sống của hàng ngàn vạn gia đình và cá nhân. Vô số người trên toàn thế giới đã biết Ngài qua truyền hình, băng đĩa, sách và tranh ảnh, nhờ đó họ mới hiểu rõ được chân tướng và cách thức giải quyết rất nhiều vấn đề, từ đó thực sự xa lìa bất hạnh và đau khổ, tiêu trừ những tai họa và ác quả mà tương lai có thể xảy ra.



Vị trưởng lão này chính là Lão hòa thượng Tịnh Không được tán thán khắp nơi. Mọi người kính trọng Hòa thượng như vậy hoàn toàn không phải vì Hòa thượng là một trong những cao tăng đại đức nổi tiếng nhất trong giới Phật giáo, hay là do Hòa thượng giảng giải kinh điển Phật giáo thâm nhập vào lòng người, rõ ràng thấu triệt, mà nguyên nhân lớn nhất là sau khi mọi người nghe theo lời chỉ dạy của Hòa thượng về tu học Phật pháp, họ có thể ngay trong đời sống hiện thực thu được lợi ích chân thực và hiệu quả cực kỳ rõ rệt. Cho nên Phật pháp thực sự không phải là một mớ lý luận huyền diệu và giáo thuyết rỗng không hay là mê tín, mà là một phương thức sống thực tế nhất.

Lão hòa thượng Tịnh Không tuổi đã hơn 80, nhưng mỗi ngày Hòa thượng giảng kinh thuyết pháp bốn giờ không hề gián đoạn. Hòa thượng là người đầu tiên trên thế giới sử dụng mạng Internet và truyền hình vệ tinh phục vụ cho dạy học Phật pháp từ xa. Truyền hình vệ tinh Hoa Tạng của Hòa thượng là một trong những số đó, mỗi ngày đều có hàng ngàn vạn người xem và thính

chúng khắp nơi trên toàn cầu trong 24 giờ đều đang lắng nghe Hòa thượng giảng kinh dạy học. Do Hòa thượng đã có công hiến kiệt xuất trong nhiều lĩnh vực như đoàn kết chủng tộc và hòa hợp tôn giáo, nâng cao đạo đức và cứu bạt khổ nạn, nên đã nhiều lần Hòa thượng nhận được bằng tiến sĩ và giáo sư, thị dân và công dân vinh dự do chính phủ Mỹ, trường đại học Mỹ và Úc trao tặng. Hòa thượng đã nhiều lần dùng vai trò đại biểu cho giới tôn giáo đi tham dự hội nghị phát triển hòa bình thế giới của tổ chức giáo dục, khoa học, văn hóa Liên Hiệp Quốc. Hòa thượng còn là thầy chỉ đạo và cố vấn của rất nhiều Tịnh Tông Học Hội và tổ chức giáo dục Phật giáo toàn cầu.

Tuy Hòa thượng tuổi đã hơn 80 nhưng vẻ mặt sáng ngời, tinh thần minh mẫn, ứng đối thung dung, bước đi nhẹ nhàng, nhìn thấy còn khỏe mạnh và tự tại hơn so với nhiều người sáu mươi, bảy mươi tuổi. Mỗi người khi nhìn thấy Hòa thượng, không ai mà không khuất phục và bị lôi cuốn trước phong độ thanh tịnh bất nhiễm và uy nghi từ bi trang nghiêm của Ngài, và ai nấy cũng đều tán thán. Lão hòa thượng Tịnh Không cho rằng tu học Phật pháp một cách đúng đắn thì kết quả chắc chắn là thân tâm hài hòa, gia đình hài hòa, xã hội hài hòa, thậm chí cả thế giới hài hòa. Bản chất của Phật pháp là nền giáo dục chuyển con người về thuần tịnh thuần thiện. Hòa thượng đã tổng kết chân đế của Phật pháp ra thành hai mươi chữ sâu sắc và dễ hiểu, đến nay nó đã trở thành châm ngôn học Phật cho người học Phật vững tâm phụng hành.

Hai mươi chữ này là: **“Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Chánh Giác, Từ bi; Nhìn Thấu, Buông Xả, Tự Tại, Tùy Duyên, Niệm Phật”**.

“Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi” là thuần tịnh, đây là nói về tâm. “Nhìn thấu, buông xả, tự tại, tùy duyên, niệm Phật” là thuần thiện, đây là nói về hạnh. Tâm thuần tịnh, hành vi thuần thiện, không xen tạp một chút bất tịnh, bất thiện thì bạn đã viên mãn thành Phật rồi. Học Phật là học cái gì vậy? Là học cái này, học ở trong cuộc sống thường ngày, học ở trong công việc, học trong khi đối nhân xử thế, tiếp vật không hề có một chút giả dối, không hề có mảy may ô nhiễm, không có gì buông xả không được. Tất cả

kinh luận mà Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói suốt 49 năm cũng không rời khỏi nguyên tắc này.

Lão hòa thượng Tịnh Không thường hay nhấn mạnh, Phật giáo không trọng hình thức mà trọng thực chất. Để chấm dứt xung đột và hóa giải tranh chấp, hội nghị hòa bình quốc tế đã mở ra nhiều lần, nhưng chiến tranh và tai nạn vẫn không ngừng gia tăng. Thế là Lão hòa thượng bắt tay xây dựng mô hình mẫu cho cả thế giới học tập tại quê hương của Ngài là trấn Thang Trì, huyện Lô Giang, tỉnh An Huy, Trung Quốc. Đầu tư hơn hai trăm triệu Nhân Dân Tệ để thành lập trung tâm giáo dục văn hóa truyền thống lớn nhất Á Châu, đào tạo bồi dưỡng ra những giáo viên có đạo đức ưu tú, nói đến đâu làm gương đến đó, đề xướng truyền thống luân lý đạo đức trong 48 ngàn người dân, phổ biến nền giáo dục Nho gia nhân ái, khiêm nhường, hòa bình. Sau bốn tháng ngắn ngủi thì phong cách người dân nơi đây phần lớn được cải thiện, tố chất đạo đức của người dân được nâng cao rõ rệt. Những đoàn đại biểu của các tỉnh trong cả nước đều đến đây tham quan học tập, hiệu quả thật là khiến mọi người kinh ngạc. Mô hình mẫu này cũng đã nhận được sự khẳng định cao độ của lãnh đạo nhiều nơi.

Lão Hòa thượng Tịnh Không sinh năm 1927 tại huyện Lô Giang, tỉnh An Huy, Trung Quốc. Thời niên thiếu Hòa thượng từng sống tại Kiến Âu Phúc Kiến. Thời kỳ 8 năm kháng chiến, Hòa thượng đi học tại Quý Châu. Thời thanh niên Hòa thượng nghiên cứu đọc kinh sử cổ văn, rất thích triết học. Sau đó Hòa thượng theo học với nhà triết học lớn là giáo sư Phương Đông Mỹ, Phật sống Chương Gia Đại Sư và lão cư sĩ Lý Bình Nam tại Đài Loan. Hòa thượng nghiên cứu học tập triết học và kinh Phật trong thời gian 13 năm. Năm 1959, Hòa thượng 32 tuổi thì được thế phát xuất gia tại chùa Lâm Tế Viên Sơn, Đài Loan. Năm 1977, Hòa thượng bắt đầu nhận lời mời diễn giảng, dạy học khắp nơi trên thế giới. Băng đĩa và tranh sách giảng kinh thuyết pháp tính đến hàng





trăm triệu bản, lưu hành khắp nơi nhưng không hề có bản quyền, hoan nghênh sao chép, in ấn, tặng miễn phí cho những ai cần đến.

Lão hòa thượng Tịnh Không sinh ra trong hoàn cảnh nghèo, lúc trẻ rất vất vả. Nhiều năm nay được hàng ngàn vạn tín đồ khắp nơi trên thế giới cung kính cúng dường, nhưng Lão hòa thượng không hề giữ riêng cho mình mà lập tức hiến tặng bố thí lại ngay. Phương thức chủ yếu của Lão hòa Thượng là ấn tống sách Phật, kinh Phật, giúp đỡ cho sự nghiệp giáo dục và y tế. Chỉ tính ở trong nước, Lão hòa thượng đã quyên tặng xây dựng được gần 100 trường tiểu học tình thương. Xin đơn cử vào tháng 6 năm 2005, Lão hòa thượng một lần quyên tặng 33 triệu Nhân Dân Tệ cho quỹ Hội Thiếu niên nhi đồng Trung Quốc để giải quyết vấn đề thiếu hụt dụng cụ trong nhà trường. Tính đến nay Lão hòa thượng đã quyên tặng rất nhiều tài vật, không sao thống kê hết được.

Lão hòa thượng cả đời dồn sức vào việc giáo dục và giảng dạy Phật pháp, gắng sức đề xướng phá trừ mê tín, khơi gợi chánh tri chánh kiến, vạch rõ ý nghĩa cốt tủy của Phật giáo. Phật giáo không phải là thấp nhang lễ Phật cầu phù hộ, mê tín tôn giáo, cũng không phải xem Phật giáo như một môn học để nghiên cứu học thuật, mà Phật giáo thật sự có lợi ích, phá mê khai ngộ, khiến cho đông đảo chúng sanh có thể thực sự tiếp nhận được nền giáo dục tốt nhất. Học Phật ở chỗ thay đổi bản chất, tu hành ở chỗ thay đổi quan niệm. Chỉ cần tu học đúng như lý như pháp thì bất kỳ tai nạn đau khổ, bất hạnh nào cũng đều có thể lần lượt hóa giải. Bên cạnh đó, việc nâng cao phẩm chất lương thiện, hồi phục tâm tánh, tăng trưởng đạo đức, cải thiện phong khí xã hội, giáo hóa bồi dưỡng nhân tâm và hoằng dương nền giáo dục văn hóa truyền thống cũng được Lão hòa thượng Tịnh Không hết sức hoằng dương tán thán.

Rất nhiều người đã tỉ mỉ xem băng đĩa dạy học của Lão hòa thượng Tịnh Không đã thu được lợi ích lớn, nên thành tâm, thành ý y giáo phụng hành, tu học Phật pháp. Họ đã hoặc là chuyển nguy thành an hoặc là hóa giải tai họa hoặc là bệnh nặng được tiêu trừ hoặc là giảm bớt phiền não, ai cũng cảm ơn không ngớt. Kiểu tu học Phật pháp phá trừ mê tín triệt để này, khiến cho vô số gia đình được hòa mục kiết tường, vô số nam nữ lão ấu ngừa ác hành thiện,

mãi được bình an. Lão hòa thượng Tịnh Không đại trí tuệ, đại từ bi, thật đúng là một vị sư trưởng mà mọi người ngày nay không thể không biết. Chúng tôi cầu nguyện cho thật nhiều nơi, thật nhiều người, thật nhiều gia đình có phúc, có trí tuệ, có duyên biết đến Lão hòa thượng, học được thật nhiều điều và thu được lợi ích thật lớn.

## LỜI GIỚI THIỆU

Kinh Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác (gọi tắt là “Kinh Vô Lượng Thọ”) là một trong năm Kinh của Tịnh Độ Tông. Quyển Kinh Vô Lượng Thọ này là do lão cư sĩ Hạ Liên Cư phát tâm hội tập từ năm bản dịch gốc vào đời Hán, Ngụy, Ngô, Đường và Tống. Cư sĩ Hạ Liên Cư là một bậc đại đức bi trí song toàn, thông suốt cả Tông lẫn Giáo, Hiền – Mật viên dung, Thiền – Tịnh nhất tâm, chuyên hoằng dương trì danh niệm Phật nhiếp vạn đức. Với nguyện ước hoằng dương Tịnh Tông và nghĩ đến lợi ích chúng sanh những đời sau, Ngài bèn kế tục các bậc hiền đức tiến hành hội tập lần nữa, buông bỏ vạn duyên đóng cửa ba năm, tịnh đàn kiết giới, lắng tâm tôn chí, sửa bản thảo mười lần mới hoàn tất. Tất cả những khiếm khuyết ở những lần hội tập trước, Ngài đều không phạm phải. Sau khi hội tập xong bộ Kinh này, Ngài lại tiếp tục tu chỉnh, sửa đổi trong mười năm mới hoàn chỉnh. Đây là bản hoàn thiện nhất.

Bộ Kinh điển này cho dù căn tánh thế nào cũng đều có thể hiểu được, đó là chỗ hay của bản hội tập này. Bộ Kinh này thật hy hữu, tất cả chư Phật đều tán thán, đạo lý chính là bộ Kinh này có thể khiến cho chúng sanh trong chín pháp giới đều bình đẳng thành Phật. Chín pháp giới tất cả chúng sanh bình đẳng thành Phật, đó chân thật là không thể nghĩ bàn. Cho nên người sâu xem thấy rất sâu, người cạn thì xem thấy được cạn, đó là diệu. Bộ Kinh này có thể phổ cập, có thể nhận sự hoan nghênh của tất cả đại chúng, đạo lý cũng chính ngay chỗ này. Mỗi một người xem thấy hoan hỉ, không luận là người căn tánh nào. Thật là như người xưa đã nói: “*Trùm khắp ba căn, lợi độn đều thâm*”, các loại căn tánh khác nhau tiếp xúc đều sanh tâm hoan hỉ. Đương nhiên việc này pháp duyên có liên quan với Phật A Di Đà. Tất cả chúng sanh từ kiếp lâu xa đã kết duyên với Phật A Di Đà, duyên sâu dày thì nghe đến danh hiệu, tiếp xúc Kinh điển liền xúc động thiện căn, lòng hoan hỉ của họ mới có thể sanh khởi.

Hiện nay, bộ Kinh này rất được những vị tu học pháp môn Tịnh Độ bao gồm người xuất gia và tại gia quý trọng, dùng làm thời khóa tu tập hàng ngày.

Chúng ta đọc tụng mà chưa hiểu hết ý nghĩa Đức Phật đã giảng dạy thì sự hành trì không thâm mật, lòng tin không sâu, lợi ích chỉ có hạn. May thay, Đại Lão Pháp Sư Thượng Tịnh Hạ Không với lòng đại từ đại bi, với tâm nguyện cứu độ tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, Ngài đã mang hết ý nguyện, bản hoài của chư Phật giải thích rõ ràng, cặn kẽ và chỉ dẫn chúng ta phương hướng, cách thức tu tập chính xác, thẳng tắt để ngay trong một đời này vãng sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc, viên thành Phật quả.

Đại Lão Pháp Sư Thượng Tịnh Hạ Không trong mấy mươi năm giảng Kinh thuyết pháp đã nhiều lần giảng qua bộ Kinh Vô Lượng Thọ này. Đặc biệt là lần giảng thứ mười này, Ngài đặt trọng tâm ở “*Hành và Chứng*”, dạy chúng ta phương pháp tu hành, giúp chúng ta hiểu sâu hơn những lý luận, phương pháp tu hành của Tịnh Độ và những sự tướng của Thế giới Cực Lạc.

Vì sao chúng ta phải tu Tịnh Độ? Vì sao phải niệm A Di Đà Phật? Vì sao phải cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc? Phương pháp tu học như thế nào mới có thể thành tựu? Nếu đem bộ Kinh Vô Lượng Thọ này tỉ mỉ đọc, nghe qua vài lần thì sẽ hiểu rõ.

Hơn nữa, qua những lời giảng giải của Đại Lão Pháp Sư Thượng Tịnh Hạ Không, chúng ta sẽ thấy được sự ưu thắng, siêu việt cũng như thẳng tắt không gì sánh kịp của pháp môn niệm Phật. Ngay trong một đời này nếu chúng ta thật sự y giáo phụng hành thì quyết định có thành tựu. Do đây mà biết, pháp môn này đích thực là thù thắng không gì bằng. Chư Phật tán thán, Bồ Tát tán thán, các Tổ sư đại đức nhiều đời không một ai không tán thán. Ngay một đời này chúng ta có thể gặp được là việc khó được, giống trên kệ khai Kinh nói: “*Trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp*”. Chúng ta phải tin tưởng, gặp được pháp môn này chính là cơ duyên hy hữu giúp chúng ta có cơ hội vãng sanh Tây Phương Cực Lạc, ngay trong một đời viên thành Phật đạo. Cổ đức nói: “*Thân người khó có được, Phật pháp khó được nghe*”, nay chúng ta được thân người, lại nghe được Phật pháp, nhất là được nghe Kinh Vô Lượng Thọ nhất thừa liễu nghĩa, việc này thật không dễ dàng, đó là do thiện căn phước

đức, nhân duyên trong nhiều đời nhiều kiếp của chúng ta, cho nên chúng ta phải trân quý cơ duyên hy hữu này. Ngày hôm nay chúng ta gặp được rồi, gặp được rồi mà để lỡ qua trước mắt thì đáng tiếc dường nào! Vô lượng kiếp hy hữu khó gặp, mà nay đã gặp được rồi thì phải nắm cho thật chắc, nhất định không để luống qua, nhất định phải nỗ lực học tập, nỗ lực tu hành.

Nhận thấy ích lợi to lớn không thể nghĩ bàn của bộ Kinh Vô Lượng Thọ do Đại Lão Pháp Sư Thượng Tịnh Hạ Không giảng giải này, chúng con không ngại tài hèn sức mọn, phát tâm phiên dịch để chuyển tải những lời giảng dạy của Đại Lão Pháp Sư Thượng Tịnh Hạ Không đến với tất cả chư vị đồng tu, với ý nguyện góp phần trong việc củng cố niềm tin vững chắc, hành trì tinh tấn, chỉ một câu A Di Đà Phật niệm đến cùng, cương quyết vãng sanh Tịnh Độ ngay trong đời này.

Vì khả năng của chúng con có hạn, cho nên trong quá trình biên dịch không thể tránh khỏi những sai sót, kính xin chư Tôn đức và quý vị Liên hữu từ bi chỉ dạy thêm. Chúng con xin chân thành cảm ơn!

Nam Mô A Di Đà Phật!

Cẩn ghi!

**Vọng Tây Cư Sĩ**

## Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh Giảng Giải (quyển 1)

### I. DUYÊN KHỞI

Xin chào các vị pháp sư, các vị đồng tu!

Hôm nay chúng ta ở khu vực này lần thứ ba khởi giảng Kinh Vô Lượng Thọ. Trong mười năm về trước, ở rất nhiều quốc gia, nhiều khu vực trên toàn thế giới, chúng ta đã đem bộ Kinh này giảng qua rất nhiều lần, tính sơ qua lần giảng này cũng là lần thứ mười. Mỗi lần giảng giải, nếu như các vị nghe qua từ băng ghi âm, đem so sánh thử, các vị sẽ phát hiện là đều không giống nhau. Lần này vì sao lại nghĩ đến phải giảng bộ Kinh này? Do gần đây mở quyển Kinh này ra có rất nhiều khái thị mới lạ, như đại đức xưa thường nói: “Cảnh giới tu tập mỗi năm không như nhau”, cho nên phải đem những chỗ ngộ mới, những tâm đắc này nêu ra cùng chia sẻ với các đồng tu.

Khởi giảng lần này, chúng ta đặt trọng tâm ở “*Hành*” và “*Chứng*”. Các đồng tu hôm nay đến tham gia nghe giảng có thể nói đều là lão tu, đều không phải là sơ học.

Chúng ta biết, mỗi một bộ Kinh đều có bốn phần là “*Giáo – Lý – Hành – Quả*”, trong nhà Phật cũng gọi là “*Giáo Kinh, Lý Kinh, Hành Kinh, Quả Kinh*”. Văn tự của bộ Kinh này là thuộc về “*Giáo*”; lý luận, đạo lý trong văn tự đã miêu thuật gọi là “*Lý*”, ngoài ra còn dạy chúng ta làm thế nào để tu học, làm thế nào đem Kinh luận, lý luận, phương pháp thực tiễn ngay trong đời sống của chúng ta gọi là “*Hành Kinh*”. Chúng ta tu hành có được cảnh giới rồi, đem cảnh giới của chính mình đối chiếu với Kinh, ấn chứng lại xem, chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, cách nhìn, cách nghĩ đối với vũ trụ nhân sanh, cho đến rất nhiều cách làm bình thường đối với người, với vật, với việc có giống với những gì trong Kinh điển đã dạy chúng ta hay không, đó gọi là “*Chứng*”. Cho nên trong Kinh có “*Giáo, Lý, Hành, Quả*”, chúng ta học tập có “*Tín, Giải, Hành, Chứng*”.

Năm xưa, khi chúng ta giới thiệu bộ Kinh này, mục tiêu nghiêng nặng về “*Tín, Giải*”, hy vọng các vị đồng tu sau khi nghe rồi có thể sanh khởi tín tâm, có thể lý giải nghĩa thú trong Kinh điển. Lần này chúng ta đem trung tâm dời qua “*Hành, Chứng*”. Chúng ta học bộ Kinh này, mỗi một chữ, mỗi một câu trong bộ Kinh này làm thế nào áp dụng ngay trong đời sống của chúng ta, thực tiễn ngay trong công việc thường ngày, trong qua lại đời nhân xử thế, tiếp xúc mọi vật, học tập như vậy sẽ rất có ý nghĩa, rất có lợi ích. Cho nên lần này giảng nói với các vị so với ngày trước có một vài chỗ không giống nhau. Về phần “*Giáo - Lý*”, chúng ta có thể tinh lược đi, chuyên nghiên cứu “*Hành pháp*”. “*Giáo - Lý*” phía trước đã nói qua rất nhiều lần, có băng thu âm, có đĩa ghi hình, cũng có giảng nghĩa lưu thông, các vị có thể lấy làm tham khảo. Hội này của chúng ta hôm nay sẽ tinh lược đi phần huyền nghĩa. Bạn xem, trong giảng nghĩa có bốn cuốn lớn thì huyền nghĩa đã chiếm hết một quyển, hết một phần tư.

## II. ĐỀ KINH

Hôm nay chúng ta trực tiếp khởi giảng từ Kinh văn. Thế nhưng giảng Kinh văn, đề Kinh thì không thể tinh lược, vẫn là phải xem đề Kinh trước. Đề Kinh của quyển Kinh này, bốn hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư là đem bốn dịch đời Tống cùng bốn dịch đời Hán hợp lại, chân thật là không chệ vào đâu được. Hội tập được rất là hoàn mỹ, đem ý nghĩa của 12 loại bản dịch Kinh Vô Lượng Thọ đầy đủ viên mãn hàm nhiếp ở trong đó. Không chỉ riêng 12 loại bản dịch của Kinh Vô Lượng Thọ, thực tế mà nói, tất cả pháp mà Thế Tôn đã nói trong 49 năm đều không rời khỏi đề Kinh này. Đề Kinh chẳng khác gì cương lĩnh, tất cả đều bao hàm ở trong cương lĩnh này. Thế Tôn nói pháp là như vậy, mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai vì tất cả chúng sanh nói ra vô lượng vô biên pháp môn cũng không rời khỏi đề Kinh này. Đề Kinh chân thật là tổng cương lĩnh của Phật pháp đại viên mãn. Chúng ta từ trong đề Kinh xây dựng tín tâm, từ trong tựa đề này mà thể hội “*Tín, Giải, Hành, Chứng*” viên mãn.

## **Đề Kinh: “Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh”.**

Vì dễ dễ dàng giới thiệu, chúng ta đem đề Kinh phân làm tám đoạn nhỏ.

### **•Thứ nhất là chữ “Phật”**

“Phật” là dịch âm từ tiếng Phạn - Ấn Độ. Phật giáo truyền đến Trung Quốc vào triều nhà Hán, thông qua tiếp đãi của quốc gia làm cuộc phiên dịch quy mô lớn. Công tác phiên dịch thực tế mà nói là rất gian nan. Văn tự của Trung Quốc vào thời đó có thể nói là không nhiều, có rất nhiều ý nghĩa trong Kinh điển mà văn tự Trung Quốc không có, thế là bắt buộc dĩ phải tạo chữ. Vì để phiên dịch Kinh Phật nên đã tạo ra rất nhiều chữ mới. Chữ “Phật” này chính là ngay lúc đó tạo ra, vào thời xưa không có chữ này. Phật là người, cho nên bên cạnh chữ này thêm vào một nhân đứng, âm là Phật, nên thành chữ “Phật”, đó là tạo thành một chữ mới. Phật giáo trước khi chưa đến Trung Quốc không có chữ này, đó là văn tự mới tạo. Chúng ta đọc chữ này thành chữ “Phật”, thực tế mà nói là lược xung của “Phật Đà Da”, người Trung Quốc thích đơn giản, cho nên đem cái âm đuôi tỉnh lược đi, chỉ riêng gọi một chữ “Phật”, ý nghĩa là giác ngộ. Đó là mọi người đều biết. Bên trong bao hàm cả ba ý là “Tự Giác”, “Giác Tha”, “Giác Hạnh viên mãn”. Ba ý này rất sâu, rất rộng. Chúng ta học Phật chính là phải học giác ngộ. Giác thì không mê. Giác mà không mê thì con người này liền thành Phật.

Chúng ta học Phật cũng đã được không ít năm, tôi năm 26 tuổi bắt đầu học Phật, tiếp xúc được Phật pháp, năm nay hơn 70 tuổi rồi, có giác ngộ hay không vậy? Không thể nói là không có. Có! Nhưng chỉ là chút ít thôi, hay nói cách khác, đối với thế gian cùng xuất thế gian pháp không quá mê hoặc. Không mê chính là không bị nó xoay chuyển. Lời nói này giảng giải thế nào vậy? Người thông thường sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần sẽ khởi tâm động niệm, sẽ sanh tham-sân-si-mạn; khi xem thấy đẹp, dễ nhìn thì nhìn nhiều một chút, nghe được thì thích nghe, đó chính là mê. Người giác ngộ thì đẹp hay không đẹp đều như nhau, là bình đẳng, tâm thanh tịnh. Vì sao nói đều là



giống như nhau? Thành thật mà nói, “Phàm hễ có tướng đều là hư vọng”, đẹp mắt là hư vọng, không đẹp mắt vẫn là hư vọng, cho nên nó là bình đẳng. Tâm không bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển, đó chính là giác ngộ.

Người học Phật chúng ta, mỗi giờ mỗi phút phải phản tỉnh, phải kiểm điểm, chính mình chân thật có giác ngộ hay không, rốt cuộc giác ngộ đến mức độ nào? Chính ở ngay trong cuộc sống thường ngày, sáu căn tiếp xúc trong cảnh giới sáu trần để trải nghiệm chính mình rốt cuộc có công phu hay không? Nếu như nghe người khác tán thán thì sanh tâm hoan hỷ; nghe người khác hủy báng trong lòng liền khó chịu thì không thể được, vẫn là một phàm phu thôi, vẫn phải sanh tử luân hồi trong sáu cõi, như vậy sao được chứ? Công phu chính ở tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, không luận là thế pháp hay Phật pháp, đều có thể giữ được rõ ràng, tường tận, thông suốt, thấu đáo, như như bất động, vậy mới gọi là học Phật.

Đồng tu học Phật chúng ta bước vào cửa Phật, bài khóa đầu tiên chính là tiếp xúc “**Tam quy y**”. Tam quy y chúng ta đã giảng rất rõ ràng, rất tường tận rồi, bạn rốt cuộc có quy hay không? “Quy” chính là quay về, quay đầu. Bạn rốt cuộc có quay đầu hay không? Y là nương tựa, bạn có nương tựa hay không? Nếu chỉ quy y trên hình thức, chỉ làm một nghi thức quy y nhưng trên thực tế không có quay đầu, không có nương tựa, thì quy y như vậy là giả, không phải thật, hữu danh vô thực.

- “**Quy y Phật**” là Giác mà Không Mê.
- “**Quy y Pháp**” là Chánh mà Không Tà.
- “**Quy y Tăng**” là Tịnh mà Không Nhiễm.

Ba điều này chúng ta có làm được hay không? Ba điều này đều ở trên đề Kinh, có thể thấy được sự viên mãn của đề Kinh này. Sau khi tự giác mới có thể giác tha. Thực tế mà nói, giác tha cũng là việc tương đối không dễ dàng gì. Vì sao chúng ta phải “giác tha” vậy? Giác tha chính là giáo hóa chúng sanh, chính ta chăm chỉ tu hành, tôi không đi giác tha, độ người, tôi độ chính mình thì tốt rồi, tôi hà tất phải đi độ người! Đợi khi tôi thành Phật rồi mới đi độ

chúng sanh thì có được không? Nếu như các vị có ý niệm này thì tôi xin thành thật nói với các vị, các vị không thể thành được Phật. Vì sao không thể thành được Phật? “Tự giác” phá phiền não chướng, “giác tha” phá sở tri chướng; bạn phá phiền não chướng rồi, bạn mới thành Chánh Giác, cảnh giới này chính là địa vị của A La Hán, Bích Chi Phật, ở trong Viên Giáo gọi là Bồ Tát Thất Tín Vị, Viên Giáo là Thất Tín trở xuống, ở trong Biệt Giáo gọi là Bồ Tát Tam Hiền, chưa đăng địa. Đây chính là nói, nếu bạn không phát tâm giúp đỡ người khác thì bạn không thể phá được sở tri chướng. Cho nên, nếu muốn thành Phật, nhất định phải phát tâm tự độ, độ người, toàn tâm toàn lực giúp đỡ người khác học Phật. Chúng ta biết được bao nhiêu thì giúp người khác bấy nhiêu, quyết định không bỏn phạp, công đức lợi ích này liền được thù thắng. Gọi là “Công đức lợi ích” chính là vừa rồi đã nói phá được hai chướng (phiền não chướng và sở tri chướng). Sau khi phá hai chướng rồi thì bạn là Bồ Tát thật, không phải là Bồ Tát giả, là Bồ Tát thật, là Pháp Thân Đại Sĩ mà trên Kinh Hoa Nghiêm đã nói, vì sao vậy? Bạn đã siêu việt mười pháp giới, không những siêu việt sáu cõi mà còn siêu việt cả mười pháp giới, bạn đã chứng được Pháp giới Nhất Chân, hay nói cách khác, bạn trải qua đời sống của Pháp Thân Đại Sĩ trong Pháp giới Nhất Chân, vậy làm sao giống nhau được? Thế nhưng bạn vẫn chưa đạt đến được cảnh giới cao nhất, do đó bạn vẫn phải không ngừng “tự độ, độ người”, cần phải đem vô minh phá hết (vô minh chính là vọng tưởng), đoạn được trong sạch vắng lặng, thì bạn liền giác mãn rồi (mãn này chính là ý nghĩa của viên mãn, là vô minh vọng tưởng đoạn được trong sạch vắng lặng thì gọi là mãn), thành tựu Phật quả cứu cánh viên mãn.

Chữ Phật ở chỗ này chính là chỉ Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng ta. Ngài đích thực đã chứng được quả Phật cứu cánh viên mãn. Kinh này là do Ngài nói, chỉ có quả Phật cứu cánh viên mãn mới có năng lực tuyên dương đại pháp cứu cánh viên mãn cho chúng ta. Chúng ta đọc bộ Kinh này liền có thể lý giải sâu sắc. Bộ Kinh này không những Thích Ca Mâu Ni Phật nói, mà mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai, không một vị Phật nào mà không nói pháp môn này, không một vị Phật nào mà không tán thán Tịnh Độ. Cho nên chữ “Phật thuyết” chỗ này cùng với chữ “Phật thuyết” thông

thường trong Kinh điển là không như nhau. Trong các Kinh khác đề chữ “Phật thuyết” chính là Thích Ca Mâu Ni Phật nói, chỗ này đề “Phật thuyết” là tất cả chư Phật Như Lai thấy đều nói bộ Kinh này. Cảnh giới này không thể nghĩ bàn. Cho nên, ý nghĩa của chữ “Phật” này đặc biệt vô cùng sâu rộng.

- **Thứ hai là chữ “Thuyết”**

“Thuyết” chính là thuyết pháp. Thời xưa, chữ “Thuyết” cùng chữ “Duyệt” của hỉ duyệt là một chữ, thế nhưng khi đọc thì là hai âm. Chúng ta đọc Luận Ngữ, Luận Ngữ là sách xưa, trong Luận Ngữ học khi vừa mở đầu là “Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ”. Chữ “duyet” này trên thực tế là “thuyết”, ở chỗ này phải đọc là “duyet”, ý nghĩa là duyệt của hỉ duyệt, hay nói cách khác, người ưa thích thì Ngài mới nói, không thích thì không nói. Phật lấy việc độ chúng sanh làm bản nguyện, xem thấy chúng sanh căn cơ chín muồi, có thể tiếp nhận pháp môn này thì Ngài rất là hoan hỉ, hoan hỉ không gì bằng. Tình hình này chúng ta bình lặng mà suy nghĩ thì có thể lý giải, Phật muốn giúp đỡ tất cả chúng sanh đều thành Phật, để có thể thành cứu cánh viên mãn Phật, mà trên thực tế tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật.

Ý nghĩa của hai chữ “Thành Phật” này chúng ta nhất định phải tường tận, phải thông suốt. Như thế nào thì gọi là “Thành Phật”? Thành Phật có cái gì tốt, không thành Phật thì không như nhau hay sao? Xin nói với các vị, không thành Phật cùng thành Phật khác biệt nhau rất lớn. Không thành Phật bạn có phiền não, bạn có vọng tưởng, bạn có tai nạn, bạn có cái khổ, trên Kinh Phật thường nói: “Sanh, Lão, Bệnh, Tử khổ”, ba khổ, tám khổ, bạn không cách gì rời khỏi. Sau khi học Phật, sau khi thành Phật rồi thì những cái khổ này vĩnh viễn thoát ly, hết thấy tất cả khổ của thế xuất thế gian thấy đều xả bỏ, đây chính là chỗ tốt của học Phật. Ngoài ra còn có một cái tốt nữa, chúng ta không thành Phật thì đối với vũ trụ nhân sanh là một mảng mù tịt, không biết được gì, đó là khổ. Sau khi thành Phật thì tận hư không khắp pháp giới, quá khứ, hiện tại, vị lai, quá khứ không cùng, vị lai vô tận, không có thứ nào là

không tường tận, không có thứ nào mà không thông suốt. Sự thông suốt đó không phải là tưởng tượng, không phải là suy đoán.

Mấy năm gần đây thế gian tai nạn rất nhiều, trong nước và ngoài nước có rất nhiều sách dự ngôn. Lần này tôi từ Úc châu trở lại, gặp thầy Ngô Hạnh, thầy nói với tôi, khi đi dạo nhà sách thầy xem thấy có mười mấy loại do người nước ngoài viết đều dự đoán tương lai có những tai nạn gì. Những dự đoán này có chuẩn hay không? Chưa hề thấy! Vì sao chưa hề thấy? Bởi vì dự ngôn của họ đều là từ trong số học mà suy đoán ra, có lúc tính sai, chỉ cần tính sai một chữ số rất nhỏ thì không chuẩn. Phật nói cho chúng ta nghe thì rất chuẩn, vì sao Ngài nói chuẩn được như vậy? Ngài chính mình thấy được, mắt thấy, tai nghe thì có lý nào mà không chuẩn chứ? Phật ra đời vào 3.000 năm trước, 3.000 năm trước Phật đã biết rõ xã hội hiện tại như trong bàn tay, Ngài giảng được rất rõ ràng, rất tường tận. Các vị đồng tu đã đọc qua Kinh Lăng Nghiêm, trong Kinh Lăng Nghiêm nói tình hình xã hội hiện tại của chúng ta rất tỉ mỉ, nói được không sai, nói thời kỳ Mạt Pháp (chính là chỉ thời đại này của chúng ta, sau 2.500 năm) là “đấu tranh kiên cố”, quốc gia cùng quốc gia đấu tranh, trong xã hội đoàn thể cùng đoàn thể đấu tranh, cá nhân cùng cá nhân đấu tranh, vợ chồng hai người còn cãi nhau, đều vẫn không thể tránh khỏi đấu tranh. Cho nên đấu tranh ngày nay có gì kỳ lạ? Nếu như không có đấu tranh, vậy lời của Phật nói chẳng phải sai rồi sao? Chúng ta xem thấy xã hội này đến đâu cũng gặp hiện tượng đấu tranh. Phật thật là cừ khôi, Ngài xem thấy được rõ ràng như vậy, tường tận như vậy. Ngài lại nói với chúng ta, hiện tại xã hội này **“Tà sư nói pháp như cát sông Hằng”**. Những tà sư này là người thế nào vậy? Là ma tử ma tôn chuyên môn đến phá hoại chánh pháp. Số người này rất nhiều, Phật dùng cát sông Hằng để thí dụ, cũng chính là nói, loại tà sư nói pháp đầy rẫy trong xã hội này.

Ở thời đại này, chúng ta tiếp xúc được chánh pháp là chân thật như trên Kinh đã nói: “Vô lượng kiếp đến nay, nhân duyên, phước đức, thiện căn chín muồi”, bạn mới có thể gặp được chánh pháp. Gặp được chánh pháp có thể **“tinh tấn, không thoái chuyển”** thì ngay trong đời này nhất định thành tựu.

Thế nhưng trong số người gặp được chánh pháp, chúng ta xem thấy người thoái tâm quá nhiều. Vì sao họ có thể thoái tâm? Vì thiện căn, phước đức, nhân duyên không đầy đủ. Trong ba điều kiện này, chỉ cần có một điều kiện không đầy đủ thì họ liền thoái tâm. Nếu cả ba điều kiện đều không đầy đủ thì làm gì có chuyện không thoái chuyển chứ? Nhất định bị thoái chuyển. Cho nên chính chúng ta nếu muốn ở trên đạo nghiệp giữ được không thoái chuyển thì bạn phải đặc biệt đề cao cảnh giác. Nếu thiện căn phước đức của chúng ta kém một chút cũng không nên lo, duyên thù thắng thì được.

Chúng ta xem thấy trong chú giải Kinh Quán Vô Lượng Thọ của Đại sư Thiệt Đạo (chú giải của Ngài cũng gọi là Tứ Thiệt Sớ, được lưu thông rất rộng), chương Thượng Phẩm Thượng Sanh giảng được rất hay. Ngài nói, người niệm Phật vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bốn cõi, ba bậc, chín phẩm đều là do gặp duyên không như nhau. Câu nói này chúng ta quyết không nên khinh suất xem lướt qua. Duyên là quan trọng, chúng ta gặp duyên không như nhau. Nếu như duyên của chúng ta thù thắng, cho dù thiện căn, phước đức của chúng ta có mỏng một chút cũng đều có thể đạt đến được thượng phẩm thượng sanh. Cách nói của Ngài cùng với cách nói của những người trước Ngài không giống nhau. Về trước, thông thường các đại đức phần nhiều cho rằng thượng tam phẩm vãng sanh đại khái đều là Bồ Tát; trung phẩm vãng sanh phải là A La Hán, Bích Chi Phật; phàm phu vãng sanh chỉ ở hạ phẩm. Cách nói của người xưa là như vậy, Ngài Thiệt Đạo không nói như vậy. Ngài Thiệt Đạo nói không liên quan với đại - tiểu thánh (đại thánh chính là Bồ Tát, tiểu thánh chính là Thanh Văn, Duyên Giác), mà là do duyên không như nhau. Câu nói này chính là nói phàm phu chúng ta đều có thể vãng sanh thượng thượng phẩm. Cái gì gọi là duyên? Đọc Kinh mỗi ngày không gián đoạn, niệm Phật mỗi ngày không gián đoạn.

Vào đầu năm dân quốc, Trung Quốc chúng ta có một đạo tràng niệm Phật Linh Nham Sơn ở Tô Châu, đây là đạo tràng của Ấn Tổ. Đạo tràng này tu Phật suốt năm, mỗi ngày đều trì Phật thất, một năm 360 ngày không gián đoạn. Đây gọi là duyên. Bạn thấy, một người bước vào niệm Phật đường

niệm Phật, một năm 360 ngày, mỗi ngày đều là Phật thất không gián đoạn, trong lòng nghĩ đến Phật, trong miệng niệm danh hiệu Phật thì sao họ không thành Phật chứ? Đương nhiên thành Phật, duyên thù thắng! Giả như họ niệm danh hiệu Phật được hai ba năm rồi rời khỏi niệm Phật đường, đi đến nơi khác lại chuyển đổi, vậy là thoái tâm rồi; nghe qua người này có cách nói của người này, người kia có cách nói của người kia, họ liền thay đổi chủ ý, bạn thấy, đây chẳng phải là duyên không đồng nhau hay sao? Niệm Phật như vậy, tham Thiền, học Giáo cũng không ngoại lệ. Cho nên duyên của pháp sư nghiên giáo rất thù thắng, tôi đã nghĩ rất nhiều năm rồi, luôn khởi vọng tưởng, đến hiện tại cũng không thể thành sự thật. Tôi nghĩ, nếu thật có chí đồng đạo hợp, chúng ta hướng đến toàn thế giới tuyên dương Phật pháp Đại thừa, phải nên thành lập một đoàn hoằng pháp; pháp sư giảng Kinh đều tham gia tổ chức này, bình thường mỗi ngày ở trong nhà nghiên cứu thảo luận, mỗi buổi tối giảng Kinh, một năm 360 ngày. Vào thời xưa có Giảng Tự chuyên môn giảng Kinh. Thiên Thai, Hiền Thủ đều là Giảng Tự, một năm 360 ngày, mỗi ngày không gián đoạn, miệt mài một bộ Kinh không xả bỏ, từng thiên từng thiên lặp lại giảng giải, không ngừng thâm nhập vào thì có lý nào mà không thành công chứ? Từ trong giải môn được định, khai trí tuệ, họ liền thành công. Như thời xưa, Đại Sư Thanh Lương ở Ngũ Đài Sơn, Ngài chuyên giảng Kinh Hoa Nghiêm. Đại Sư Ngài cả đời đã giảng qua 50 bộ. Người sau chúng ta xem thấy truyện ký này thì ngưỡng mộ thật không nói ra lời. Bạn thử nghĩ xem, một người muốn học Kinh Hoa Nghiêm, đến dưới tòa của Ngài Thanh Lương để nghe Kinh Hoa Nghiêm, nghe 50 bộ thì làm sao họ không có thành tựu chứ? Nhất định thành tựu. Số lượng của Kinh Hoa Nghiêm nhiều đến như vậy, một ngày giảng tám giờ đồng hồ. Thế Tôn năm xưa khi còn ở đời đã nói “nhị thời giảng Kinh”. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời giảng Kinh hai thời, chúng ta thường hay xem thấy ở trên Kinh. Hai thời là hai thời của Ấn Độ thời xưa. Ngày đêm của Ấn Độ là sáu thời, ngày ba thời, đêm ba thời. Ban ngày gồm sơ nhật phân, trung nhật phân, hậu nhật phân. Ban đêm gồm sơ dạ phân, trung dạ phân, hậu dạ phân. Một ngày là sáu thời, một thời chính là bốn giờ đồng hồ hiện tại của chúng ta, hai thời chính là tám giờ đồng hồ hiện tại. Thích Ca

Mâu Ni Phật năm xưa còn ở đời một ngày giảng tám giờ đồng hồ. Mỗi ngày lên lớp tám giờ đồng hồ, trong lòng họ làm gì có vọng tưởng chứ? Không còn vọng tưởng. Đây là nói duyên thù thắng. Cư Sĩ Lâm chúng ta cũng xem là không tệ, mỗi buổi tối giảng Kinh hai giờ đồng hồ. Trong 24 giờ đồng hồ, hai giờ đồng hồ tâm địa thanh tịnh nghe Kinh nghe pháp, vẫn còn đến 22 giờ khởi vọng tưởng, bạn nói xem, làm sao được chứ? Duyên như vậy thì không được, 22 giờ khởi vọng tưởng thì kém xa, cho nên vì sao ngày nay chúng ta tu hành mà không thể có thành tựu? Vì sao tâm của chúng ta dễ dàng bị dao động? Đạo lý chính ngay chỗ này.

Năm xưa, đại khái khoảng 30 năm trước, tôi ở Đài Trung thân cận với lão cư sĩ Lý Bình Nam, vào lúc đó Thư viện Từ Quang thành lập một giảng tòa Phật Học Đại Chuyên. Cư sĩ Thái Dinh Hoa của Malaysia là học sinh tốt đầu tiên của giảng tòa đó. Giảng tòa Phật Học Đại Chuyên khóa thứ nhất có bốn học sinh, cho nên tôi rất quen thuộc với họ. Thế gian vô thường! Cư sĩ Thái Dinh Hoa năm trước hay là năm kia đã qua đời rồi. Tôi thấy ông học ở trường học, xem thấy ông học Phật, xem thấy ông tốt nghiệp, xem thấy ông về hưu, xem thấy ông qua đời. Vô thường! Đây đều là đáng để cho chúng ta cảnh tỉnh.

Phật giáo dạy chúng ta phải thành tựu quả Phật cứu cánh viên mãn, không dạy chúng ta làm A La Hán, cũng không dạy chúng ta làm Bồ Tát, căn tánh như vậy đi đâu mà tìm? Thực tế mà nói, căn tánh như vậy không phải không có, mà duyên không có. Cho nên tôi đã nghĩ rất nhiều năm, hy vọng có được một Thôn Di Đà để chúng ta cùng tu (đây là duyên), mỗi ngày ở nơi đây niệm Phật không gián đoạn, cũng giống Lão pháp sư Đế Nhàn dạy cho người thợ vá nồi phương pháp đó. Phương pháp đó tốt, rất thích hợp với chúng ta ngày nay, niệm mệt rồi thì nghỉ ngơi, nghỉ ngơi khỏe rồi thì niệm tiếp, ngày đêm không gián đoạn.

Ở Úc châu, tôi có một đạo tràng nhỏ, gần đây đang mở Phật thất. Nơi đó có mười mấy đồng tu tham gia. Bên cạnh niệm Phật đường đó hiện tại là nơi

đi lại. Tương lai tôi sẽ dời lồi đi lại này, khoảng đất này tôi làm một cái chúng nam, một cái chúng nữ ngay bên cạnh niệm Phật đường. Tôi sẽ làm giường ghép liền, niệm mệt rồi thì đến nơi đó nằm nghỉ, nghỉ ngơi khỏe rồi thì mau trở lại niệm Phật đường niệm tiếp. Chỗ của chúng ta nhỏ, đại khái có thể dung nạp được 48 người. Chúng ta cung cấp nhân duyên này. Chúng ta chọn lấy phương pháp của Viên Công Đại Sư ở Lô Sơn, 48 người này ghi danh nhận vào, không phải là đến nơi đó dự một kỳ Phật thất hay hai kỳ Phật thất, mà khi đến ghi danh là trọn đời ở trong niệm Phật đường. Viên Công ở Lô Sơn ngày trước cũng là như vậy, Viên Công Ngài chính mình cũng không xuống núi, chúng ta cũng ở trong niệm Phật đường này một lòng một dạ cầu vãng sanh thượng thượng phẩm. Cho nên tương lai sau khi tôi làm xong, niệm Phật đường này tôi phải đề là “Niệm Phật Đường Thượng Thượng Phẩm”, không cầu thượng trung phẩm. Chúng ta nhất định phải là Niệm Phật Đường Thượng Thượng Phẩm, chỉ có 48 người chân thật chí đồng đạo hợp. Vì để kiên định tín - nguyện, niệm Phật đường này buổi tối giảng Kinh. Tôi nghĩ, việc giảng Kinh này có thể liên tục giảng từ ba đến năm năm, sau đó thì không cần giảng nữa, vì mọi người thấy đều lý giải, thấy đều tường tận, tất cả góc nghi đều được nhổ hết. Bạn phải nên biết, 48 người đều thành Phật thì còn gì bằng, 48 vị Phật, không gì sánh được. Duyên thù thắng! Bạn không có được duyên này thì làm sao được? Hiện tại tôi già rồi, phải vào niệm Phật đường rồi, tương lai đoàn hoằng pháp phải để cho pháp sư trẻ tuổi. Tôi khuyến khích cho họ phát tâm đi làm công việc hoằng pháp lợi sanh, tận tâm tận lực mà làm. Sáu mươi tuổi hoặc bảy mươi tuổi thì về hưu. Bảy mươi tuổi về hưu là chế độ thời xưa của Trung Quốc chúng ta. Chúng ta đọc sách xưa có câu: “Thất thập nhi chí sự”, chí sự chính là thoái hưu. Quan viên của Trung Quốc thời xưa, 70 tuổi là tuổi thoái hưu. Vậy thì khi bạn đến 70 tuổi thì bạn có thể thoái hưu, bước vào niệm Phật đường niệm Phật, làm việc cho chính mình. Có hai cái đạo tràng như vậy, “giải-hành” đều trọng thì có thể làm cho Phật pháp hưng vượng lên.

Cho nên giảng đến chỗ này, Phật độ chúng sanh xem thấy chúng sanh duyên đã chín muồi, sanh khởi vô lượng tâm hoan hỉ. Phật làm tăng thượng duyên cho chúng ta, chúng ta phải phát ra cái tâm này. Các vị muốn hỏi:



“Chúng tôi làm công đức như thế nào là to lớn nhất?”. Công đức rất có ý nghĩa, rất thù thắng không gì hơn là tổ chức đoàn hoằng pháp, xây “Niệm Phật Đường vãng sanh thượng thượng phẩm”. Công đức này là đệ nhất, vô lượng vô biên.

Đại Sư Ngẫu Ích ở trong Di Đà Yếu Giải nói với chúng ta, cũng chính là giảng hai chữ “Phật thuyết” này, Ngài nói: “**Phật dĩ độ sanh vi hoài**”, cơ duyên chúng sanh thành Phật đã chín muồi. Cách nói này của Ngài người xưa không có nói qua. Ngài nói ra kiên quyết như vậy, khẳng định như vậy, cơ duyên chúng sanh thành Phật đã chín muồi rồi. “**Vi thuyết nan tín chi pháp**”, pháp môn Tịnh Độ gọi là pháp khó tin, giúp đỡ những chúng sanh này thành tựu Phật quả cứu cánh viên mãn. Loại hoan hỷ này không cách gì hình dung ra được, cho nên Phật mới nói. Đại Sư Ngẫu Ích nói lời này rất là chuẩn xác, chúng ta sau khi đọc được rồi vui mừng bội phục. Mười phương ba đời tất cả chư Phật Bồ Tát xem thấy người căn tánh chín muồi thì không ai mà không tuyên nói pháp môn này. Do đây có thể biết, người căn tánh chưa chín muồi, hay nói cách khác, vẫn chưa đủ tư cách làm Phật, có thể có tư cách làm Bồ Tát thì Phật liền tuyên nói các pháp môn Đại thừa khác; xem thấy chúng sanh này có tư cách làm A La Hán, chứng quả Bích Chi Phật, thì Phật liền nói pháp môn Thanh Văn, Duyên Giác cho họ nghe. Nếu thấp hơn nữa, xem thấy chúng sanh tình chấp còn quá nặng, tà kiến rất sâu, vẫn không thể thoát khỏi sáu cõi luân hồi, Phật liền giảng tiểu pháp nhân thiên cho họ nghe, khuyên họ đời sau còn có thể được thân người, không đến nỗi đọa vào ba đường ác. Phật đối với tất cả chúng sanh hết lời khuyên bảo, ứng cơ nói pháp, đó là “Phật thuyết”.

### • Thứ ba là chữ “Đại Thừa”

Đại thừa là tỷ dụ giống như xe lớn. Vào thời xưa khoa học chưa phát triển, xe lớn nhất của thời xưa là xe ngựa, thông thường xe có bốn con ngựa kéo là xe lớn nhất. Loại xe lớn này có thể ngồi được mười người. Xe nhỏ là xe dê, xe nai do dê và nai kéo. Xe này thì chỉ ngồi được một người. Phật dùng cái này để thí dụ Đại thừa, Tiểu thừa, tỷ dụ giáo học, giúp đỡ bạn thành tựu đạt

đến một giai đoạn nào đó; đạt đến mục tiêu gần nhất chính là Tiểu thừa, giúp đỡ bạn thoát khỏi sáu cõi luân hồi, đó là Tiểu thừa; hành trình xa là Đại thừa, giúp đỡ bạn siêu việt mười pháp giới, đó gọi là pháp Đại thừa. Phương tiện giao thông hiện tại không như trước, ngồi phi cơ thì có thể ngồi được mấy trăm người, còn thuyền thì càng không cần phải nói. Dụng ý của nó là thí dụ sự vận chuyển, giúp đỡ chúng sanh từ nơi phiền não sanh tử siêu việt đến bờ bên kia Bồ Đề Niết Bàn, dùng việc này để thí dụ.

Quyển Kinh này là pháp Đại thừa, không chỉ là Đại thừa, trong chú giải của đại đức xưa nói với chúng ta, bộ Kinh này là Đại thừa ngay trong Đại thừa. Không chỉ là Đại thừa ngay trong pháp Đại thừa, mà còn là Nhất thừa ngay trong pháp Nhất thừa. Pháp Nhất thừa là gì? Pháp Nhất thừa là pháp thành Phật. Thế Tôn vào những năm cuối giảng Kinh Pháp Hoa, trong hội Pháp Hoa, Thế Tôn Ngài tuyên bố đến mọi người: **“Chỉ có pháp Nhất thừa, không hai cũng không ba, trừ Phật phương tiện nói”**. Đó là Thích Ca Mâu Ni Phật chân thật nói rõ bốn hoài của Ngài. Ngài giáo hóa chúng sanh tâm lòng chân thật là bình đẳng, chỉ có pháp Nhất thừa. Pháp Nhất thừa chính là dạy bạn làm Phật. Dạy bạn làm Bồ Tát, làm A La Hán là có lỗi với bạn, nhất định phải dạy bạn làm Phật cứu cánh viên mãn, đều là ở ngay trong một đời này thành tựu Phật quả cứu cánh viên mãn. Vậy thì Phật nói ba thừa, nói hai thừa (ba thừa là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát; hai thừa là Tiểu thừa), nói Đại thừa đều là Phật phương tiện nói, không phải Ngài chân thật muốn nói. Đại Sư Thanh Lương nghe cách nói này của Phật thì Đại Sư Ngài có chỗ cảm ngộ. Chúng ta đọc được ở trong Hoa Nghiêm Sớ Sao, Ngài nói “người học ba thừa có nhân không quả” là cùng một ý nghĩa như trên Kinh Pháp Hoa đã nói, vì sao vậy? Thành Phật mới là quả, không thành Phật thì không có quả, vì quả đó là giả, không phải thật. Cho nên, người học ba thừa Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát có nhân, không có quả. Thế nhưng các vị phải nên biết, quyển Kinh này là có nhân có quả, không gì bằng.

Kinh có nhân có quả có mấy loại vậy? Ngoài bộ Kinh này ra, còn có Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Pháp Hoa là có nhân có quả, các Kinh khác đều

không có, cho nên từ xưa đến nay, các tổ sư đại đức dường như đều công nhận Hoa Nghiêm và Pháp Hoa là Nhất thừa giáo, pháp Nhất thừa trên cả Đại thừa. Ngoài ra còn có một bộ Kinh là Kinh Phạm Võng cũng là thuộc về Kinh Nhất thừa. Cho nên, các tổ sư đại đức thời xưa ở Trung Quốc công nhận Kinh Nhất thừa chỉ có ba quyển. Quyển Kinh này là Nhất Thừa ngay trong Nhất Thừa, vì sao vậy? Hoa Nghiêm đến sau cùng “Mười Đại Nguyên Vương Cầu Về Cực Lạc” mới viên mãn thành Phật. Quyển Kinh này mỗi câu mỗi chữ đều là nói Phật quả cứu cánh. Hoa Nghiêm quy về là quy về “Vô Lượng Thọ”, cho nên người xưa mới nói “bộ Kinh này là Nhất thừa ngay trong Nhất thừa”, là Vô Thượng thừa.

Ngày nay chúng ta có may mắn gặp được Kinh điển này, cũng có thể nói là thiện căn, phước đức, nhân duyên trong vô lượng kiếp đã chín muồi. Có một số người gặp được Kinh này vẫn không tin tưởng, chúng ta xem thấy thì gật đầu “*đúng, đúng! Họ không tin tưởng là phải*”. Vì sao họ không tin là phải vậy? Vì là pháp khó tin mà. Nếu vừa tiếp xúc liền tin tưởng, vậy Thích Ca Mâu Ni Phật nói là pháp khó tin thì nói không thông rồi. Nếu thông thường nói mà mọi người đều tin tưởng, vậy có gì khó đâu? Người thông thường khó tin, người thông thường sau khi học rồi thì thoái tâm, chúng ta gật đầu nói “*Không sai! Đích thực là y như Phật đã nói*”.

Khởi tín niệm Phật là nhân, mỗi niệm làm Phật chính là quả. “***Nhân như biển quả, quả tận nguồn nhân***”. Cách dạy này chân thật là không thể nghĩ bàn.

Đó là ý nghĩa của Đại thừa. Phật ở trong Kinh thường hay nhắc nhở chúng ta, như Hoa Nghiêm đã nói, tất cả các pháp thế xuất thế gian “do tâm biến hiện, do thức hiện ra”. Thức chính là tâm tưởng, cho nên lại nói: “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. Mỗi ngày chúng ta tưởng Phật thì quả báo của Phật liền hiện tiền.

<sup>1</sup>Trong lịch sử Trung Quốc có ghi chép, cuối đời Tống đầu nhà Nguyên, Triệu Tử Ngang là một nhà văn học, Triệu Mạnh Phủ chữ viết rất đẹp, hiện tại thiếp chữ của ông đến đâu cũng có thể xem thấy. Ông giỏi về vẽ ngựa, ưa thích vẽ ngựa. Vẽ ngựa thì nhất định phải thường đi quan sát hình thái động tác của ngựa, trong lòng mỗi ngày đều nghĩ đến ngựa. Có một hôm ông ngủ trưa, nằm mộng cũng nghĩ đến ngựa, đó thật là tập trung toàn bộ tinh thần nghĩ đến ngựa. Thời gian ngủ tương đối dài, vợ ông đến gọi ông dậy, lúc đó đều có ngủ mừng, khi vừa kéo mừng ra thì thấy trên giường là một con ngựa. Bà vợ thất kinh hồn vía la lên, ông liền tỉnh dậy, hỏi bà: “*Vì sao bà la vậy?*”. Bà nói: “*Vừa rồi tôi nhìn thấy một con ngựa nằm trên giường*”. Trong lòng nghĩ đến ngựa nên biến thành ngựa, nghĩ Phật thì không biến thành Phật được hay sao? Chân thật có đạo lý. Cho nên các vị đồng tu phải nên ghi nhớ, nghĩ đến Bồ Tát thì bạn liền biến thành Bồ Tát, nghĩ đến quý thì biến thành quý, nghĩ đến địa ngục thì biến thành địa ngục, nghĩ thứ gì thì biến thành thứ đó. Phật quá rõ ràng đối với chân tướng sự thật và đạo lý này, nên dạy chúng ta tưởng Phật. “**Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai, quyết định thấy Phật**”. Một ngày từ sớm đến tối vì sao không nghĩ đến Phật mà khởi vọng tưởng khác? Vậy là sai rồi. Từ ngay chỗ này chúng ta liền chân thật cảm nhận, một Niệm Phật Đường đúng pháp rất là cần thiết, một Niệm Phật Đường chân chính đúng pháp quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Niệm Phật Đường chính là trường tuyên Phật, đến nơi đó chính là để làm Phật. Đây là nói “Đại thừa” ý nghĩa của Nhất Phật Thừa.

### • Thứ tư là chữ “Vô Lượng Thọ”

“Vô Lượng Thọ” tiếng Phạn gọi là A Di Đà, A Di Đà dịch ra là Vô Lượng Thọ, ý nghĩa này cũng là trên Kinh Di Đà Phật đã nói, đem A Di Đà dịch thành Vô Lượng Quang, Vô Lượng Thọ. Kỳ thật, bản ý của tiếng Phạn, “A” dịch thành ý của Trung Quốc là “Vô”; “Di Đà” dịch là “Lượng”, bản ý chính là “Vô Lượng”. Cái gì là vô lượng? Tất cả đều vô lượng, không có thứ

---

<sup>1</sup> Bắt đầu đĩa 2

nào không vô lượng. Chúng ta nói hơi thô thiển một chút, trí tuệ vô lượng, đức năng vô lượng, tài nghệ vô vượng, phước báo cũng vô lượng, tài bảo cũng vô lượng, không có thứ nào không vô lượng. Đó là nói thô, còn nói vi tế là một lỗ chân lông vô lượng, một bụi trần cũng vô lượng. Tất cả chư Phật Như Lai ở trên đầu sợi tóc giảng Kinh nói pháp, đoạn tóc không có phình to, Chư Phật Bồ Tát cũng không có thu nhỏ, đây hoàn toàn là cảnh giới sự lý vô ngại, sự sự vô ngại của Kinh Hoa Nghiêm. Không một pháp nào không là vô lượng, bất cứ một pháp nào cũng đều là toàn thể tận hư không khắp pháp giới. Ý nghĩa này đều ở trên Kinh Hoa Nghiêm. Quyển Kinh này là thu nhỏ của Hoa Nghiêm, là tinh hoa của Hoa Nghiêm. Hoa Nghiêm đã nói “Lục Tướng Thập Huyền”, quyển Kinh này cũng là “Lục Tướng Thập Huyền”, hơn nữa, mỗi câu mỗi chữ trong đây đều là viên mãn đầy đủ “Lục Tướng Thập Huyền”, người xưa gọi là Hoa Nghiêm quyển trung là có đạo lý, không phải không có đạo lý. Cho nên Vô Lượng thì không dễ nói, Thế Tôn nêu ra hai loại là “Vô Lượng Thọ” và “Vô Lượng Quang” để đại biểu tất cả đều vô lượng.

“Quang” là ánh sáng chiếu khắp, ánh sáng của Phật chiếu khắp tận hư không khắp pháp giới, thế nên hiện tại chúng ta gọi là không gian. Quang minh là đại biểu không gian, thọ mạng là đại biểu thời gian. Quá khứ, hiện tại, vị lai, khi hợp thời không lại chính là toàn thể vũ trụ, vạn sự vạn vật trong đó, không có thứ nào sót lọt. Phật dùng hai ý này để giải thích hai chữ “vô lượng”, lược nói cũng rất viên mãn. Vậy chúng ta tỉ mỉ nghĩ lại thử xem, người hiện tại nói “thời không”, Phật nói “quang thọ”, ý nghĩa “quang thọ” tốt hơn “thời không”. Trong “quang thọ” có linh khí, “thời không” hoàn toàn biến thành vật chất, không có linh tánh. Trong “quang thọ” có linh tánh trong đó, còn viên mãn hơn rất nhiều so với hai chữ “thời không”. Trong đức năng vô lượng, người xưa nhắc nhở chúng ta, thực tế ra mà nói, trong tất cả vô lượng thì “thọ” là chiếm địa vị thứ nhất. Việc này chúng ta có thể lý giải, nếu như tất cả vô lượng bạn đều có được nhưng không có thọ mạng thì không phải là một mảnh không hay sao? Thọ dụng gì bạn cũng không có được. Cho nên, trong tất cả vô lượng, thọ mạng là thứ nhất, do đó liền dùng “Vô Lượng Thọ” để giải thích “A Di Đà”. Giáo chủ của Thế giới Tây Phương Cực Lạc là một vị

đạo sư vĩ đại, đức hiệu của Ngài được gọi là “A Di Đà Phật”, hiện rõ ra vị Phật này. Nguyên hạnh của Ngài từ nhân địa mãi cho đến thành tựu được quả vị, sau khi thành tựu sự nghiệp mà Ngài đã triển khai mở rộng, giúp đỡ tất cả chúng sanh tận hư không khắp pháp giới đều ở ngay trong một đời viên mãn thành Phật. Việc này không thể nghĩ bàn. Đó là hiện rõ ra chân thật vô lượng của vô lượng. Chúng ta phải tỉ mỉ đi thể hội mới có thể được một hai phần, thọ dụng của chúng ta là vô cùng vô tận. Thọ dụng biểu hiện ở chỗ nào vậy? Biểu hiện ở ngay tín-nguyện-hạnh của bạn, tin sâu không nghi, tuyệt đối không bị dao động; thiết nguyện, nguyện lực kiên cường, không có bất cứ thứ gì có thể mê hoặc, tín-nguyện-hạnh của bạn thành tựu rồi.

### • Thứ năm là chữ “Trang Nghiêm”

“Trang Nghiêm”, dùng lời hiện tại của chúng ta mà nói là tốt đẹp, tốt đẹp đến cùng tốt. Bản Kinh chúng ta đọc đến “Nhất hương chuyên chí, trang nghiêm Diệu Độ”. Diệu Độ là chỉ gì vậy? Người thông thường nghe rồi liền nghĩ, đây nhất định là chỉ Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Bạn chỉ nói đúng một nửa, còn một nửa ở đâu vậy? Hoàn cảnh cư trú hiện tại của chúng ta chính là Diệu Độ, khi vừa chuyển đổi cảnh giới của bạn thì nơi này chính là Diệu Độ. Tuy không phải là Diệu Độ chân thật, nhưng gần giống Diệu Độ. Đại Sư Thiên Thai nói Lục tức, Tương tợ tức, Phần chứng tức, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc là Diệu Độ cứu cánh.

“Nhất hương chuyên chí”, câu này là có thể trang nghiêm. Chỉ cần bạn có thể làm đến được “nhất hương chuyên chí”, thì cõi hiện tại của chúng ta liền biến thành tương tợ Tịnh Độ, liền biến thành Diệu Độ, “cảnh tùy tâm chuyển”. Nếu các vị có thể thể hội được ý này thì các vị liền có thể tương tượng ra được. Vào thời đại Đông Tấn, Đại Sư Viễn Công ở Lô Sơn - Giang Tây xây dựng Niệm Phật đường Đông Lâm, ngay lúc họ ở nơi đó niệm Phật tu hành thì nơi đó của họ chính là Diệu Độ. Vì sao vậy? Mỗi một người bước vào đều là “nhất hương chuyên chí”.

Quyển Kinh này của chúng ta dạy phương pháp tu hành. Cương lĩnh tu hành là “phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm **A Di Đà Phật**”. Hoàn cảnh của họ ở chính là Diệu Độ, chính là Tịnh Độ, chân thật là đại đức xưa đã nói **“Tâm tịnh thời cõi nước tịnh”**. Đạo tràng này người người đều là tâm thanh tịnh, người người đều là nhớ Phật, niệm Phật thì đạo tràng của họ làm sao mà không biến thành Tịnh Độ chứ? Trang nghiêm thù thắng trùng trùng, nghìn trùng tương lạ tự nhiên hiện tiền. Cảm ứng không thể nghĩ bàn!

Lại nói đến “cõi Cực Lạc kia công đức vô lượng, đầy đủ trang nghiêm”. Câu nói này hiển nhiên là tán thán Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Vì sao vậy? Mười phương bao gồm tất cả cõi nước, những chúng sanh trong đó niệm Phật vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, mỗi người đều là tâm thanh tịnh, mỗi người đều là nhớ Phật, niệm Phật. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là một đạo tràng lớn, chúng ta liền có thể nghĩ đến vì sao tất cả Chư Phật đều tán thán? Ở trên Kinh này, Thích Ca Mâu Ni Phật tán thán A Di Đà Phật là “Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”. Thích Ca Mâu Ni Phật một mình tán thán là đại biểu hết thảy tất cả chư Phật đều tán thán như vậy. Không có một vị Phật nào mà không tán thán A Di Đà Phật là “Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”. Dựa vào đâu để tán thán? Dựa vào thế giới của Ngài, tất cả những người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có một người nào là tâm địa ô nhiễm, mỗi mỗi đều là tâm thanh tịnh. Việc này là ở trong mười phương tất cả cõi nước chư Phật không tìm ra được.

Mười phương cõi Phật đương nhiên rất là trang nghiêm, rất là thanh tịnh, nhưng trong đó vẫn còn một số ít người khởi vọng tưởng. Thế giới Ta Bà này của chúng ta, chúng sanh phiền não chiếm đa số, có thể nói là ngay trong một vạn người thì có chín ngàn chín trăm chín mươi chín người đều đang khởi vọng tưởng. Sai biệt lớn đến như vậy là uế độ. Có những thế giới mà những chúng sanh ở đó có được phân nửa là tâm địa thanh tịnh, tâm không thanh tịnh cũng có phân nửa, vậy chúng ta xem ra chính là Tịnh Độ. Vẫn có thế giới tâm địa thanh tịnh, lấy phần trăm mà so thì chiếm đa số (tám mươi phần trăm đến chín mươi phần trăm), vẫn còn mười đến hai mươi phần trăm chúng sanh tâm

địa không thanh tịnh, làm gì giống như Thế giới Tây Phương Cực Lạc một trăm phần trăm thanh tịnh, không có người nào không thanh tịnh. Vì sao vậy? Tâm không thanh tịnh thì không thể sanh Tịnh Độ. Việc này các vị đồng tu phải ghi nhớ, không phải nói “*tôi niệm Phật thì quyết định sanh Tịnh Độ*”, không thể có việc đó! Cho dù một ngày bạn niệm mười vạn danh Phật hiệu, mà trong lòng vọng tưởng không ngừng, người xưa nói “đau mồm rát họng cũng chỉ uống công!”. Quả nhiên tâm địa thanh tịnh, một ngày niệm mười danh hiệu, hai mươi danh hiệu cũng được. Bạn thấy người xưa đề xướng “pháp mười niệm”. Tôi dạy cho các vị đồng tu pháp mười niệm còn đơn giản hơn, một lần niệm mười câu A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật... liên tục niệm mười danh hiệu. Niệm mười danh hiệu thời gian rất ngắn, ngay trong thời gian ngắn ngủi này, một vọng niệm cũng không thể xen lọt vào thì cái niệm này gọi là “tịnh niệm”, không xen tạp. Khi niệm nhiều thì sẽ khởi vọng tưởng, trong mười câu niệm không khởi vọng tưởng, đó chính là tịnh niệm. Mỗi ngày niệm chín lần, không thiếu một ngày nào, đó gọi là “liên tục”, phù hợp với trên Kinh đã nói “tịnh niệm tương tục”. Có rất nhiều đồng tu dùng phương pháp tôi dạy, đến nói với tôi là rất có hiệu quả. Hy vọng một ngày niệm chín lần là ít nhất, số lần càng nhiều đương nhiên sẽ càng tốt. Dùng phương pháp này dễ dàng nhiếp tâm.

Sự thù thắng của Tây Phương Cực Lạc ở ngay chỗ này. Cũng chính là A Di Đà Phật tiếp dẫn người, dùng lời hiện tại này của chúng ta mà nói, Thế giới A Di Đà Phật rất hoan nghênh mọi người di dân đến bên đó định cư, thế nhưng điều kiện để di dân là tâm phải thanh tịnh. Dùng phương pháp gì để đạt đến tâm thanh tịnh đều được cả, niệm Phật cũng được, tham Thiền cũng được, học Giáo cũng được, trì chú cũng được. Bạn xem, phía sau ba bậc vãng sanh của chúng ta, thượng - trung - hạ ba phẩm là nói người niệm Phật, phía sau còn có một đoạn nói người tu học các pháp môn Đại thừa khác, chỉ cần tu đến tâm địa thanh tịnh, phát nguyện vãng sanh thì tất cả đều có thể đi. A Di Đà Phật mở rộng cửa này, Ngài tuyệt nhiên không có nói “người không niệm A Di Đà Phật thì ta không có rước người”, không hề có đạo lý này. Chỉ cần tâm



địa thanh tịnh, tùy tiện tu một pháp môn nào thấy đều được cả, đều có thể vãng sanh.

Tôi đã từng diễn giảng trong luận đàn ở Úc châu. Đại chúng trong luận đàn tổng cộng có 14 đoàn thể tôn giáo, có Phật giáo, Đạo giáo, Ki Tô giáo, Thiên Chúa giáo, Hồi giáo, Do Thái giáo, tất cả đều có. Tôi liền nói với họ, không luận các vị tu học một tôn giáo nào, chỉ cần tu đến tâm thanh tịnh, phát nguyện vãng sanh thì A Di Đà Phật thấy đều tiếp dẫn bạn. Pháp của chúng ta là pháp bình đẳng, không có kỳ thị chủng tộc, không thể nói bạn tin theo Giê Su giáo thì A Di Đà Phật không hoan nghênh, không có đạo lý này. A Di Đà Phật rất là hoan nghênh, không luận là bạn tu pháp môn nào, không luận bạn tín ngưỡng tôn giáo nào, chỉ cần tu được tâm thanh tịnh, phát nguyện cầu vãng sanh, A Di Đà Phật đều sẽ đến tiếp dẫn. Pháp môn này rất tuyệt vời, không có bài xích, hướng hồ chúng ta tu học tông phái khác nhau, vậy mới gọi là thật trang nghiêm. Cho nên, Thế giới Tây Phương Cực Lạc trang nghiêm thù thắng không gì bằng.

“Đại Thừa”, “Vô Lượng Thọ”, “Trang Nghiêm” mà phía trước đã nói đều là tánh đức của chúng ta, là đức năng tự tánh vốn đủ, là quả báo mà chúng ta mong cầu. Mục đích chúng ta học Phật ở đâu? Mục đích chính là phải đạt được là “Đại Thừa, Vô Lượng Thọ, Trang Nghiêm”. Hiện tại bạn muốn hỏi, phải làm thế nào mới có thể đạt được? Đề Kinh phía sau là đưa ra phương pháp cho chúng ta. Các vị phải nên biết, phía trước đã nói qua, chúng ta thật muốn ở ngay trong một đời này đạt được, vậy chúng ta muốn hỏi, “Vô Lượng Thọ” có thể được hay không? Có thể được, ngay một đời này của chúng ta là Vô Lượng Thọ. Thế nào là Vô Lượng Thọ? Ngay một đời này quyết định không chết? Chết rồi còn có thể gọi là trường thọ hay sao? Quyết định không chết. Các vị phải biết, thù thắng nhất của Tịnh Tông là không chết. Nếu như bạn tu được tốt, ở ngay trong cuộc sống thường ngày phải ghi nhớ, phải chân thật sám hối để tiêu nghiệp chướng. Nếu không tiêu trừ nghiệp chướng thì đó chính là chướng ngại. Nghiệp chướng, chướng là chướng ngại, cái gì là chướng ngại? Bạn có phiền não là chướng ngại, bạn có lo lắng là chướng ngại,

bạn có vương bận là chướng ngại, bạn có bệnh khổ là chướng ngại. Tiêu trừ chướng ngại chính là tiêu nghiệp chướng, phải đem những thứ này thả đều buông bỏ. Trong hai thời, sáu thời, mỗi giờ mỗi phút giữ gìn tâm thanh tịnh của chính mình.

### • Thứ sáu là “Thanh Tịnh”

Thanh tịnh chính là không có ô nhiễm, bình đẳng chính là không có phân biệt. Có phân biệt thì không có bình đẳng, có tốt xấu thì bị ô nhiễm. Bạn thấy cái này thì ưa thích, cái kia thì chán ghét là bạn đã bị ô nhiễm rồi, thì bạn nhất định có chướng ngại. Vì sao chúng ta xem thấy có một số người niệm Phật vãng sanh không bị bệnh, biết được lúc nào thì đi, dường như đã có hẹn với Phật rồi vậy, ngày hôm nào, mấy giờ chúng ta gặp mặt, Ngài đến đón ta, đã hẹn xong rồi, không bị bệnh, đứng mà đi, ngồi mà đi, rất tự tại.

Ngày trước tôi ở Đài Loan, Lão hòa thượng Đạo Nguyên nói cho chúng tôi nghe một câu chuyện vãng sanh, đây là thật. Tên của họ tôi không còn nhớ được. Có một người niệm Phật khi vãng sanh, nói với mọi người: “*Các vị đã từng thấy qua hoặc là nghe nói qua ngôi mà vãng sanh chưa?*”. Mọi người nói: “*Có, có nghe nói và cũng có thấy qua*”. “*Đứng mà vãng sanh thì sao?*”. “*Cũng có nghe nói qua, cũng có thấy qua*”. Ông liền búng người một cái, đầu chúc xuống, chân hướng lên trên, hỏi: “*Như vậy vãng sanh các vị có nghe nói qua chưa?*”. Mọi người nói chưa có, thì ông liền vãng sanh. Bạn xem thấy đẹp làm sao, rất tự tại! Vì sao ông có thể làm được? Bạn phải nên biết, tâm của ông thanh tịnh, không có chút ô nhiễm, ông được tự tại, ngay trong cuộc sống thường ngày được tự tại, vãng sanh cũng tự tại, không có thứ nào không tự tại. Các vị phải nên biết, ông ấy sống mà ra đi, đi đến bên đó không chết, ông ấy không chết, cái thân này không cần nữa thì đổi cái thân của Phật, làm gì có chuyện chết? Một chút đau khổ cũng không có, an vui, tự tại, rõ ràng, tường tận, đổi một thân thể mới thù thắng hơn rất nhiều so với thân thể hiện tại này.

Trên Kinh nói rất rõ ràng, người Thế giới Tây Phương Cực Lạc “thân thanh khiết, thể không hoại”. Thân thể đó là tùy tâm sở cầu, biến hóa không cùng tận, như Thế Tôn đã nói ở trên Kinh là “ngàn trăm ức hóa thân”. Thích Ca Mâu Ni Phật ngàn trăm ức hóa thân, người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho dù là Phạm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm vãng sanh cũng đều có năng lực như Thích Ca Mâu Ni Phật vậy, “ngàn trăm ức hóa thân”, bạn mới có thể đồng thời cúng dường vô lượng vô biên chư Phật, đồng thời nghe được vô lượng vô biên Chư Phật giảng Kinh nói pháp, bạn nói xem, tự tại dường bao.

Ngày nay chúng ta học rất khổ cực, một - hai bộ Kinh học cả đời cũng không có cách gì học thông. Thế nhưng đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, ở nơi đó học một giờ, chúng ta ở nơi đây học mười vạn năm cũng không học được. Đó là thật, không phải là giả. Bạn phải nên biết, một giờ đồng hồ, bạn nghe mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai giảng Kinh nói pháp thì còn gì bằng. Cho nên, muốn khai đại trí tuệ, muốn khai trí tuệ cứu cánh viên mãn mà không vãng sanh thì làm sao được? Không cầu vãng sanh thì không thể được! Không vãng sanh, muốn dựa vào tu hành của chính mình thì bạn phải tu đến đoạn “kiến tư phiền não”, ra khỏi ba cõi, sau đó phá tiếp “trần sa vô minh”, vượt mười pháp giới, rất gian nan, rất khổ sở, rất không dễ dàng. Về thời gian mà nói, chân thật là phải vô lượng kiếp còn chưa chắc có thể thành tựu. Cho dù siêu việt mười pháp giới, chứng được Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát, từ Viên Sơ Trụ lại chứng được Phật quả viên mãn, việc này ở trên Kinh Phật nói là còn phải trải qua ba đại A Tăng Kỳ kiếp. Làm gì bằng đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc! Đến nơi đó thì liền chứng được, đó là chân thật, không phải là giả.

Có một số đồng tu nghe đến lời nói này của tôi thì hoài nghi. Họ nói, Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh không có cách nói này, hạ hạ phẩm vãng sanh phải 12 kiếp mới hoa khai kiến Phật. Không sai! Trên Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh là có cách nói này, thế nhưng bạn phải nên biết vì sao Phật phải nói lời nói này. Chúng ta học Phật phải nương vào một bộ Kinh nào? Chỗ chúng

ta nương vào nhất định là Kinh Vô Lượng Thọ, trong Kinh Vô Lượng Thọ có phẩm thứ sáu, 48 nguyện. Bốn mươi tám nguyện là A Di Đà Phật chính mình nói. Thích Ca Mâu Ni Phật giới thiệu Tịnh Độ cho chúng ta, trong Tịnh Độ ba Kinh, nếu như có một câu trái với 48 nguyện thì chúng ta không thể tin tưởng. Bạn xem, mở quyển Kinh ra, mỗi câu mỗi chữ đều tương ứng với 48 nguyện. Thế nhưng Thế Tôn vì sao nói ra pháp này? Cách nói này chúng ta phải hiểu rõ ý nghĩa, vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, nếu như không luận gia trì bốn nguyện Di Đà, bạn vãng sanh hạ hạ phẩm thì phải tu mười hai kiếp mới hoa khai kiến Phật, là ý như vậy. Trong ý này có mật nghĩa. Mật nghĩa là nói rõ cái gì? Nói rõ Thế giới Tây Phương thù thắng không gì bằng, bạn ở thế giới phương khác là lấy cảnh giới này mà nói. Hạ hạ phẩm vãng sanh, đó là phàm phu, một phẩm phiền não cũng chưa đoạn, cho nên đời nghiệp vãng sanh, phiền não chưa đoạn thì phải mười hai kiếp mới hoa khai kiến Phật. Hoa khai kiến Phật là địa vị thế nào? Trong Thiên tông nói đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, địa vị Viên Giáo Sơ Trụ. Việc này chúng ta liền hiểu rõ, nếu như không phải ở Thế giới Tây Phương, một phàm phu muốn thoát khỏi sáu cõi, muốn siêu việt mười pháp giới chúng được Viên Giáo Sơ Trụ, trên Kinh Hoa Nghiêm đã nói là phải trải qua vô lượng kiếp. Vì sao thời gian dài đến như vậy? Vì thời gian thoái chuyển quá nhiều, tiến thì ít, lùi thì nhiều, nó có thoái duyên. Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có thoái duyên, chỉ có tiến bộ, cho nên 12 kiếp liền thành công. Mười hai kiếp so với vô lượng kiếp, thời gian đã rút ngắn được rất nhiều, quá nhiều, nói rõ thù thắng của Thế giới Tây Phương. Phật nói lời này là ý như vậy. Thế nhưng tình hình thực tế không phải như vậy. Tình hình thực tế, bạn xem, 48 nguyện đã nói, đó là căn cứ bậc nhất của Tịnh tông, không phải bậc thứ hai. A Di Đà Phật nói với chúng ta, người sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát, vậy còn gì bằng! Bồ Tát A Duy Việt Trí là gì? Trong chú giải của cổ đức nói với chúng ta, địa vị thấp nhất là Thất Địa Viên Giáo, địa vị cao nhất là Đẳng Giác Bồ Tát, hay nói cách khác, vừa sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, ngôi vị của bạn chính là vị thứ từ Thất Địa trở lên đến Đẳng Giác. Thật là khiếp người! Cho nên gọi là pháp khó tin. Ai khó tin vậy? Mười phương

Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát nghe rồi đều không tin tưởng. Bạn xem, họ tu hành khổ cực đến như vậy, quả báo có được nhỏ xíu; việc của bạn làm không đáng để nêu ra, thật gọi là một bước lên trời, lập tức liền lên đến Thất Địa. Họ nghe rồi không thể tin phục. Không tin phục thì cũng không được gì! Vì sao bạn có thể lên đến được quả vị cao như vậy? Nhờ gia trì bốn nguyện của A Di Đà Phật, cho nên pháp môn này gọi là pháp môn nhị lực. Chúng ta chính mình chỉ cần đầy đủ Tín-Nguyện-Hạnh, thâm tín, thiết nguyện, lão thật niệm Phật, chúng ta chuẩn bị điều kiện này; 48 nguyện A Di Đà Phật gia trì chúng ta, đây là tha lực. Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc có phẩm vị cao như vậy, thành tựu thù thắng không thể nghĩ bàn như vậy, đến nơi đâu mà tìm? Bạn đi tra khắp Đại Tạng Kinh cũng không thấy có cách nói này, chỉ có Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh A Di Đà, chúng ta phải tin tưởng. Thời xưa tu học pháp môn này, người vãng sanh chúng ta không được thấy qua, vì vậy không cần nói. Từ lúc chúng ta học Phật, tiếp xúc với pháp môn này, chúng ta xem thấy người y theo pháp môn này mà tu hành, chân thật có người đứng mà ra đi, có người ngồi mà đi, chính mắt chúng ta xem thấy, chính tai nghe được, vậy có thể giả được hay sao?

Khi chúng tôi ở Đài Loan, dường như là vào năm dân quốc thứ 58, tôi giảng Kinh ở miền Nam Đài Loan, có một vị cư sĩ nói với tôi, tướng quân Lương Đài Nam có một người vợ già niệm Phật được ba năm thì đứng vãng sanh. Khi bà ra đi là đứng mà đi, không hề có bệnh. Bà cụ này tâm địa rất hiền lương, bình thường ngay trong cuộc sống thường ngày, đích thực là không tranh với người, không mong cầu với đời, hoàn cảnh gia đình cũng có thể tạm qua ngày, con cháu rất hiếu thuận, cho nên bà buông bỏ vạn duyên để học Phật. Lúc đầu bà không hiểu được Phật là gì, khi nhìn thấy tượng thần thì cũng xem như Phật để bái lạy, Bồ Tát, Thổ Địa, Thành Hoàng cũng là Bồ Tát. Bà không phân biệt thần và Phật, bái lạy khắp nơi. Ba năm trước đó, con trai bà cưới vợ, cô dâu hiểu được chút ít Phật pháp, khuyên mẹ chồng không nên đi bái lạy nhiều nơi, mà chuyên ở nhà lạy A Di Đà Phật, niệm A Di Đà Phật. Bà mẹ chồng này rất có thiện căn, liền tiếp nhận lời khuyên bảo của con dâu, không đi lạy thần nữa, mà chuyên niệm A Di Đà Phật. Bà niệm được ba năm.

Hôm vắng sanh là buổi tối, khi ăn cơm tối, bà nói với người trong nhà của bà: *“Các con cứ ăn cơm trước đi, không nên đợi mẹ. Mẹ phải đi tắm rửa”*. Con trai và dâu rất hiếu thuận, vẫn ở đó đợi bà. Bà thật đã có đi tắm, thế nhưng đi tắm rất lâu mà không thấy ra, người nhà mới vào trong xem thử, thấy bà có tắm qua. Ở trong nhà có một Phật đường nhỏ, bà mặc áo tràng rất chỉnh tề, trên tay đang cầm xâu chuỗi niệm Phật. Người nhà gọi, không thấy bà trả lời; bước lại gần xem thì thấy bà đã vắng sanh rồi, đứng mà vắng sanh. Đây là việc cách đây không lâu, bây giờ đến miền Nam Đài Loan, khi nhắc đến chuyện này có rất nhiều người biết. Việc này sao là giả được!

Ngoài ra còn có một người, khi tôi ở Cựu Kim Sơn nước Mỹ, có một cụ bà ngồi mà vắng sanh. Ở Mỹ đời sống rất vất vả, cả hai vợ chồng đều phải đi làm, đều đến công sở, chỉ dựa vào một người kiếm tiền thì không nuôi được cả nhà. Nếu như có con thì phần nhiều là mời mẹ của mình đến để trông nom trẻ. Họ không mời ba của họ, mà mời mẹ của họ đến nấu cơm, trông con cho họ, cho nên người già ở Mỹ cũng tương đối vất vả. Bà là một người niệm Phật. Khi con trai, con dâu đi làm, cháu nội đi học, bà một mình ở nhà niệm Phật nên rất thanh tịnh, không ai quấy nhiễu bà. Không biết đã niệm được bao nhiêu năm, không rõ lắm. Ngày mà bà ra đi, không biết là bà đã ra đi lúc nào, chỉ biết là vào buổi tối, đến sáng sớm người trong nhà phát hiện bà cụ sáng hôm nay chưa thức dậy. Bình thường bà thức dậy nấu cơm sáng, nhưng sáng sớm hôm nay bà không thức dậy nấu cơm. Khi mọi người thức dậy, thấy nhà bếp không có người nấu cơm, thế là liền cho rằng bà cụ hôm nay dậy trễ (*“vì sao mà ngủ trưa đến như vậy?”*), đến mở cửa phòng của bà. Sau khi mở cửa ra, thấy bà cụ đang xếp chân ngồi kiết già ở trên giường. Khi xem kỹ mới biết bà đã đi rồi, không biết được đã đi vào lúc nào. Việc hiếm thấy là bà cụ này vẫn còn có di chúc, di chúc để ngay trước mặt. Không chỉ có di chúc, mà hiếu phụng của con trai, con dâu, cháu nội, không biết bà đã may nó từ lúc nào, đều là chính mình bà làm, từng phần từng phần để ở ngay trước giường. Bà đã biết trước giờ đi, nên bà đã chuẩn bị từ sớm. Bạn xem, hiếu phụng của con cháu bà đều đã may xong. Người niệm Phật ngồi mà đi đều là những việc gần đây nhất, không phải là quá xa xôi, chúng ta chính mắt nhìn thấy, chính tai nghe

được. Cho nên, chỉ cần tâm thanh tịnh thì chúng ta có thể làm được. Tại vì sao đem những việc thế gian không liên quan, những việc vụn vặt xen tạp để ở trong lòng chứ? Nhất định phải học thanh tịnh. Thanh tịnh có cái tốt đến như vậy, chân thật biết được quá khứ, hiện tại, vị lai, tiền đồ là một mảng sáng lạn. Cho nên, thế gian cho dù là việc gì, nghe được cũng tốt, thấy được cũng tốt, tất cả đều không nên để ở trong lòng; thấy như không thấy, nghe như không nghe, mỗi giờ mỗi phút gìn giữ tâm thanh tịnh của bạn. Người ta có thể làm được thì chúng ta cũng có thể làm được. Làm không được là do tâm vẫn không thanh tịnh, khi sắp ra đi, vẫn còn việc chưa giao phó xong, bạn nói xem có đáng lo hay không? Vậy thì sao được! Tất cả buông bỏ, không phải dính mắc một thứ gì, như vậy mới được. Lúc nào thì buông bỏ? Phải buông bỏ ngay bây giờ, then chốt là không nên để phiền não trong tâm.

### • Thứ bảy là chữ “Bình Đẳng, Giác”

Tâm bình đẳng, tâm giác ngộ. Bình đẳng chính là chân tâm, bình đẳng chính là chân tánh, bình đẳng chính là chân như, bình đẳng chính là pháp môn không hai (vì hai là không bình đẳng). Hiện tại chúng ta phải nỗ lực học tập. Cách học tập phải như thế nào? Đem quan niệm của chúng ta chuyển đổi lại, biết được vạn pháp quy về một (một chính là bình đẳng, hai thì không bình đẳng), “vạn pháp nhất như”. Như trong Kinh văn: “Như thị ngã văn”. Vì sao trong Kinh Phật, chữ đầu tiên thì dùng “Như”? Vạn pháp nhất như, đó là nói chân thật (khi đến Kinh văn thì chúng ta sẽ giảng kỹ hơn). Cho nên phải tu tâm bình đẳng, luyện tập không phân biệt, trong lòng nhất định không có phân biệt. Vậy thì ở ngay trong cuộc sống thường ngày có nên phân biệt hay không? Phải phân biệt. Phân biệt này là bởi vì họ phân biệt, chúng ta đối phó với họ; họ chấp trước, chúng ta đối phó với họ; họ nói đây là Phật đường, chúng ta cũng gọi là Phật đường. Đây là họ phân biệt, không phải ta phân biệt. Trong lòng chúng ta không có Phật đường, chúng ta không có tâm phân biệt này. Họ nói tương như thế này gọi là người, ta liền gọi là người. Tùy chúng sanh phân biệt mà phân biệt, tùy chúng sanh chấp trước mà chấp trước, trong

tâm chính mình đích thực là không có phân biệt, không có chấp trước. Đây là phương pháp giúp chúng ta tu Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác.

Các vị phải nên biết, có phân biệt, có chấp trước là phạm phu, không còn cách nào, ngay trong một đời này không thể giải quyết vấn đề. Sáu cõi từ đâu mà ra? Do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước biến hiện ra. Nếu như không có chấp trước thì không có sáu đường; bạn còn có vọng tưởng, còn có phân biệt, nhưng không có chấp trước thì không có sáu đường; nếu còn có vọng tưởng, không có phân biệt, chấp trước thì bạn liền siêu việt mười pháp giới. Mười pháp giới là do vọng tưởng, phân biệt biến hiện ra. Siêu việt mười pháp giới thì bạn liền bước vào Pháp giới Nhất Chân. Trong Pháp giới Nhất Chân vẫn còn vọng tưởng, nhưng vọng tưởng đó rất mỏng nên không có chướng ngại, thể nhưng vẫn phải đoạn dứt. Vọng tưởng chính là vô minh, trong Kinh Hoa Nghiêm nói “bốn mươi một phẩm vô minh”, tất cả đoạn tận rồi thì viên mãn thành Phật. Đó là Phật nói rõ cho chúng ta, sáu cõi, mười pháp giới là do đâu mà ra. Đó là giả. Năng biến vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là giả, cảnh giới sở biến làm gì là thật được! Sáu cõi, mười pháp giới đều là không thật, **“Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng. Nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh”**. Nếu bạn đem những thứ này để ở trong lòng thì sai rồi. Chúng ta muốn khi vãng sanh tự tại, đẹp mắt thì chúng ta phải buông bỏ những thứ này, chân thật làm đến được Thanh tịnh - Bình đẳng - Giác.

Quyển Kinh này thù thắng nhất là bình đẳng phổ biến giác ngộ tất cả chúng sanh, hay nói cách khác, chính là dạy tất cả chúng sanh bình đẳng thành Phật. Pháp môn này còn gì hơn được sao? Bao gồm tất cả pháp môn đều không có cách nói này. Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, trời, người làm sao có thể bình đẳng thành Phật? Kinh Vô Lượng Thọ dạy chúng ta bình đẳng thành Phật. Kinh này gọi là Kinh bình đẳng, pháp này gọi là pháp bình đẳng, việc học này gọi là học bình đẳng, còn gì bằng chứ? Bình Đẳng - Giác cũng là biệt hiệu của A Di Đà Phật, cũng là chánh giác của tất cả chư Phật. Chỉ cần thành Phật thì gọi là Bình Đẳng - Giác. Phật và Phật bình đẳng, Bồ Tát cùng



Bồ Tát không bình đẳng, Phật Phật đạo đồng. Vì sao vậy? Vì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều đoạn hết, cho nên hiện ra tướng bình đẳng.

•Sau cùng là chữ “**Kinh**”

Chữ Kinh này thường hay nói, nên chúng ta ngay chỗ này cũng tỉnh lược đi.

Đề Kinh này giảng nói với các vị chỉ đến chỗ này thôi.

\*\*\*\*\*

## II. PHẦN KINH VĂN

### PHẨM MỘT: PHÁP HỘI THÁNH CHÚNG

<sup>2</sup>**Kinh văn: “N hư thị ngã văn, nhất thời Phật tại Vương Xá Thành, Kỳ Xà Quật sơn trung, dữ đại Tỳ Kheo chúng, vạn nhị thiên nhân câu. Nhất thiết Đại thánh, thần thông dĩ đạt”.**

Kinh mở ba phần, chúng ta cũng đem nó tỉnh lược bớt, ngày trước đã giảng qua rất nhiều lần, mọi người đều rất quen thuộc. Hôm nay chúng ta phải học tập những gì ở trong Kinh văn? Lần giảng giải này, chúng ta đặc biệt chú trọng ở chỗ, Kinh Phật khi vừa mở đầu, luôn có bốn chữ “N hư thị ngã văn”. Hàm nghĩa của bốn chữ này rất sâu, rất rộng, thực tế mà nói là sẽ nói không cùng tận.

Cái gì gọi là “*N hư Thị*”? Đại đức xưa nói rõ cho chúng ta, cách nói đơn giản nhất là “n hư thị chi Kinh”, ý nói là tôi đích thân nghe được Phật nói, đây là cách giảng nói đơn giản nhất. “Tôi” là ai vậy? Là Tôn giả A Nan tự xưng. Năm xưa, khi Thế Tôn còn tại thế giảng Kinh nói pháp tuyệt nhiên không có ghi chép. Không Lão Phu Tử năm xưa ở đời dạy học cũng là như vậy. Sau khi Phật diệt độ, các đệ tử, các học trò của Ngài cảm thấy những gì lão sư cả đời

---

<sup>2</sup> Bắt đầu đĩa 3

nói ra đối với tất cả chúng sanh thực tế rất là quan trọng, không thể để cho những gì đã nói ở ngay trong một thời đại này bị chìm mất, không thể truyền tiếp nữa thì thật là đáng tiếc, cho nên các học trò mở hội để thảo luận, làm thế nào đem tất cả Kinh mà Phật đã nói lưu truyền được dài lâu, do đó mới có cuộc kết tập này. Khi kết tập Kinh tạng hoàn toàn phải nhờ vào sức nhớ của người ngay lúc đó. Các vị nên biết, Phật nói pháp 49 năm, hiện tại có một người nào có thể ghi nhớ được những Kinh đã giảng trong 49 năm, nhất là Kinh đã giảng 49 năm trước? Bạn còn có thể nhớ được hay không? E rằng ở thế gian này của chúng ta không tìm ra được một người. Đừng nói 49 năm, những thứ đã giảng chín năm trước e rằng bạn cũng đã quên hết sạch trơn, đều không thể ghi nhớ. May mà ở ngay trong đệ tử Phật, năng lực ghi nhớ của Tôn giả A Nan đặc biệt mạnh, đích thực năng lực này của Ngài A Nan rất thù thắng, sau khi nghe qua một lần thì vĩnh viễn sẽ không hề quên đi, cho nên khi kết tập Kinh tạng, mọi người tuyên cử A Nan ra để giảng lại, đem Kinh mà Thế Tôn cả đời đã giảng trùng tuyên giảng lại một lần (cũng giống như hiện tại chúng ta tập giảng lại vậy). Thính chúng đều là những bậc đại A La Hán, đều là đệ tử lớn của Phật. Những vị này đều đến nghe Ngài A Nan thuyết, làm chứng cho Ngài A Nan.

Lần kết tập thứ nhất có 500 vị A La Hán đến nghe A Nan giảng lại. Ngay trong 500 người này, nếu có một người nêu ra ý kiến nói: “*A Nan! Câu nói này dường như không phải Phật nói như vậy*” thì phải bỏ đi, cần phải sửa đổi, không phải nói nhiều người tán thành thì thông qua, mà toàn thể 500 người thấy đều thông qua thì mới có thể ghi chép lại trở thành Kinh điển, truyền lại cho đời sau, có một người phản đối cũng không được. Đó là lấy chữ tín đối với đời sau. Người đời sau có được Kinh điển, khởi lòng tôn kính. A Nan giảng lại như Phật đã nói, không hề khác nhau, cho nên khi vừa mở đầu Kinh là có câu “*nư thị ngã văn*”. Ở trong đây còn có rất nhiều ý nghĩa, các vị có thể tham khảo chú giải của đại đức xưa. Ngày nay chúng ta phải học tập, lấy ngay bản tông mà nói mật nghĩa của “*Nư thị*”.

“Nhu” chính là chân như bốn tánh. Cả đời Thế Tôn đã nói chính là nói rõ thể-tướng-tác dụng của tự tánh, đó chính là “thật tướng các pháp” mà trên Kinh Bát Nhã đã nói. Phật chính là nói việc này, dùng chữ “Nhu” này để đại biểu “tánh như tướng này, tướng như tánh này, tánh - tướng không hai”. Tánh là từ trên lý mà nói, tướng là từ nơi sự mà nói, “lý như sự này, sự như lý này, lý - sự không hai”. Phật nói rõ cho chúng ta nghe đại đạo lý này, nói rõ cho chúng ta nghe chân tướng sự thật này, cho nên khi vừa mở Kinh ra liền dùng hai chữ “Nhu thị”, chân thật là đã đem tổng cương lĩnh nói ra. Nếu như có người hỏi, Kinh điển Phật giáo của các người nhiều như vậy, rốt cuộc thì Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói ra những gì? Bạn liền nói cho họ “Nhu thị” mà thôi. Nếu bạn muốn hỏi hai chữ “Nhu thị” này, muốn giải thích một cách tỉ mỉ hai chữ “Nhu thị” này thì một bộ Đại Tạng Kinh chính là giảng hai chữ này. Đích thực là không có một câu, không có một chữ nào siêu việt hơn hai chữ “Nhu thị”, cho nên ý nghĩa của hai chữ này sâu rộng vô tận. Theo bốn tông mà nói, cô đức cũng có cách nói như vậy.

“*Nhu*” là nói “thị tâm thị Phật”, “*Thị*” là “thị tâm tác Phật”. Cách nói này cũng nói được rất hay, hoàn toàn là theo Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, đã nói rõ nguyên lý y cứ của Tịnh tông, đích thực nguyên lý cơ bản của Tịnh tông chính là hai câu “Thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật” này, hay nói cách khác, tâm chính là Phật, Phật chính là tâm, người nào mà không có tâm chứ? Bạn đã có tâm, cho nên Phật nói “tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật”. Nghe lời nói này chúng ta mới hoát nhiên đại ngộ. Tại vì sao nói vốn dĩ thành Phật? Thị tâm thị Phật đó mà, lời nói của tông môn là “minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”. Minh tâm là chân tâm, chân tâm chính là bốn tánh. Minh tâm chính là kiến tánh. Kiến tánh, tâm - tánh chính là Phật, tâm chính là Phật, tánh chính là Phật. Vì sao tâm và tánh đều là Phật còn hà tất phải nói hai chữ? Hai chữ này đương nhiên có hai cách nói, thông thường nói tánh là bản thể của tâm, tâm là tác dụng của tánh, hay nói cách khác, tâm của chúng ta có thể, có dụng. Từ trên thể thì gọi nó là tánh, từ trên tác dụng thì gọi nó là tâm, cho nên có lúc cái “thể dụng” này, dùng một chữ để nói, nói tâm cũng được, nói tánh cũng được. Hai chữ này hợp lại với nhau, một cái gọi là “thể”, một cái

gọi là “dụng”. Việc này chúng ta cần phải hiểu cho rõ ràng, hiểu cho tường tận.

Chúng ta vốn dĩ đã là Phật, vì sao hiện tại không phải là Phật vậy? Chúng ta đã làm cho tâm tánh mê mất đi rồi. Việc này trên Kinh nói mê mất, không phải thật đã mất đi, quyết định không thể nào thật bị mất đi, cho dù bạn biến thành ngựa quý, súc sanh hay đọa A Tỳ địa ngục, tâm tánh của bạn vẫn không hề bị mất đi, vẫn tồn tại, chỉ là mê mất thôi. Chính mình có chân tâm, có bản tánh mà không thể giác ngộ, không thể nào phát hiện ra là do sự việc như vậy. Sau khi mê rồi thì chúng ta không gọi là tâm, cũng không gọi là tánh, mà trong Phật pháp gọi là “tình thức”. Tình thức chính là tâm tánh. Tâm tánh mê rồi thì đổi một danh từ là tình thức, giác ngộ rồi thì gọi nó là tâm tánh. Tâm tánh rốt cuộc là như thế nào vậy? Chúng ta làm thế nào mới có thể nhận biết nó? Phật nói với chúng ta, thể của tâm tánh là không tịch, nó không phải là vật chất, thế nhưng nó đích thực là đang tồn tại, bao gồm tất cả hiện tượng vật chất đều là từ nó biến hiện ra, nó là cội gốc của vũ trụ nhân sanh. Vũ trụ nhân sanh từ do đâu mà ra? Do tâm tánh biến hiện ra, cho nên trên Kinh Hoa Nghiêm, Phật nói “mười pháp giới y chánh trang nghiêm do tâm hiện ra”, đó là do chân tâm chúng ta biến hiện ra. Cảnh giới hiện ra vì sao phức tạp đến như vậy, biến hóa nhiều đến như vậy? Sự biến hóa đó là do thức biến ra, mê rồi mới có biến hóa nhiều như vậy. Trong mười pháp giới, hướng lên trên là Phật, Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, hướng xuống dưới là sáu đường, càng hướng xuống mê càng sâu, càng hướng lên trên thì mê sẽ càng ít đi, đều là mê mất đi tâm tánh. Nếu như không mê thì họ chính là Phật, thì họ không phải là phàm phu. Trong mười pháp giới cũng gọi là phàm phu, trong Phật Kinh gọi là ngoại phàm, trong sáu cõi là nội phàm, phàm phu trong sáu cõi thông thường gọi là phàm phu, cũng không thêm vào trong. Thế nhưng ngoài sáu cõi thì pháp giới bốn thánh của mười pháp giới, chúng ta gọi là ngoại phàm, cũng vẫn là phàm phu, vì chưa kiến tánh, chưa hồi phục bản tâm. Cho nên, thị tâm thị Phật là sự thật ngàn vạn lần chính xác. Tịnh Tông chúng ta tu hành thành Phật, lý luận ngay trong một đời này thành Phật là căn cứ chính ngay chỗ này. Bởi vì chúng ta vốn dĩ là Phật, hiện tại chúng ta mê rồi, làm thế nào phá mê

khai ngộ? Hồi phục lại bản lai diện mục của chúng ta. Bản lai diện mục là Phật mà! Cho nên, phương pháp tu học của Tịnh Tông tuyệt diệu. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, lấy pháp môn này là cứu cánh nhất, viên mãn nhất, rất đặc thù, rất trực tiếp, rất ổn định, cũng rất là mau chóng. Phương pháp này là gì? Thị tâm tác Phật. Làm thế nào vậy? Niệm Phật chính là làm Phật, đúng như Bồ Tát Đại Thế Chí đã dạy cho chúng ta: “Nhớ Phật niệm Phật”, trong miệng niệm Phật, trong tâm tưởng Phật thì chính là bạn đang làm Phật.

Cách tưởng Phật như thế nào vậy? Tưởng tướng hảo của Phật, tướng trang nghiêm của Phật, tướng công đức của Phật, tưởng Phật tu hành ngay lúc còn phàm phu, tưởng Phật thành tựu ngay trên quả địa, tưởng Phật độ hóa tất cả chúng sanh, vô lượng vô biên công đức thù thắng. Thường nghĩ đến những cái tốt này, tâm của bạn chính là làm Phật. Do đó Kinh Vô Lượng Thọ nhất định phải thuộc. Tôi dạy cho các vị phương pháp, khi vừa bắt đầu, chúng ta liền đem Kinh này dùng thời gian một năm tụng ba ngàn biến. Nếu như thời gian một năm không đủ thì hai năm, ba năm là đủ rồi. Thời gian ba năm là đủ để tụng thuộc lòng ba ngàn biến. Sau khi tụng thuộc, bạn liền có thể làm đến nhớ Phật, bạn mới chân thật có thể làm Phật. Một ngày từ sớm đến tối 24 giờ đồng hồ không nên nghĩ thứ khác, hoàn toàn nghĩ đến y chánh trang nghiêm của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Cách nghĩ thế nào vậy? Trong Kinh điển đã nói, thường hay ghi nhớ ở trong tâm, thường nghĩ đến cảnh giới trong Kinh điển, đó chính là bạn đang chân thật tu hành. Bạn đem “lý, sự, tánh, tướng, nhân, quả, y, chánh” của bộ Kinh này, công đức trùng trùng, toàn bộ thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày của bạn, bạn đều làm đến được thì làm sao mà bạn không phải là Phật? Đó là “Thị”, hoàn toàn tương ứng với “Nhu”, cũng chính là hoàn toàn tương ứng với nguyên lý “thị tâm tác Phật” này. Bạn xem, pháp môn này thù thắng biết bao. Niệm Phật thành Phật là có căn cứ lý luận, không phải tùy tiện mà nói. Pháp môn thù thắng như vậy, tôn giả A Nan đích thân nghe được Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói. Hai chữ “Nhu thị” này chúng ta phải học tập như vậy, phải đem đạo lý, phương pháp, cảnh giới của toàn Kinh thực tiễn ngay trong tâm tưởng của chúng ta. Đây chính là tổng

cương lĩnh, tổng nguyên tắc của Tín-Giải-Hành-Chứng trong thiên Kinh vạn luận, cho nên khi vừa mở Kinh văn thì đã nêu ra.

Hai chữ “**Nhất thời**” là nói thời gian, không hề viết lên ngày tháng năm, mà chỉ viết “nhất thời”. Nhất thời có đạo vị. Nếu bạn có thể bước vào nhất thời thì quá khứ, hiện tại, vị lai bạn thấy đều tường tận, người đời chúng ta thông thường hay nói “thần thông quảng đại”, biết được quá khứ, vị lai. Vì sao họ biết được quá khứ, vị lai? Vì họ sống ở ngay trong nhất thời. Vì sao chúng ta không biết được quá khứ, vị lai? Vì chúng ta sống ở trong ba thời. Bạn nói xem, có đáng lo hay không? Ba thời này là gì vậy? Quá khứ, hiện tại, vị lai. Việc quá khứ thì quên mất, việc vị lai thì không biết tí gì, hiện tại cũng mơ mơ hồ hồ, cũng không rõ ràng. Chúng ta muốn học Phật thì làm sao? Học Phật phải qua “nhất thời”. Làm thế nào để qua được “nhất thời”? Chúng ta phải hiểu được, phải thông suốt, tuy là chưa làm được, nhưng chân tướng của sự và lý không thể không biết.

“**Nhất**” chính là như như bất động. Trong Phật pháp đã nói: “Pháp môn bất nhị”, bất nhị chính là nhất, nhị thì không nhất rồi. Nhất là thật, nhị là giả. Bạn xem, Nhất Chân pháp giới trong Kinh Hoa Nghiêm đã nói là thật, nhị thì biến thành mười pháp giới rồi. Nhất là giác, nhất chính là như; nhị thì không như, nhị thì mê rồi, “ba tâm hai ý”. Ba tâm hai ý là lời nói nhà Phật. Cái gì gọi là ba tâm? Đem một biến thành ba, một tâm biến thành ba tâm. Một tâm là chân tâm, là chân như. Ba tâm là gì vậy? Tâm - Ý - Thức. A Lại Da Thức là tâm, Mạt Na là ý, sáu cái phía trước là thức, vốn dĩ là một tâm, hiện tại biến thành tám thức. Tám thức cũng gọi là ba tâm. Vì sao có hai ý? Tác dụng của hai ý rất lớn, trong tám thức, tám tâm, hai ý có tác dụng rất lớn. Hai ý là ý căn và ý thức. **Ý căn** chính là Mạt Na, Mạt Na là chấp trước, chấp trước kiên cố. **Ý thức** là căn thứ sáu, ý thức là phân biệt. Hiện tại chúng ta khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước, chính những thứ này làm chủ đạo, đó là mê. Làm thế nào mới có thể hồi phục lại “nhất”? Bạn thấy Thiên tông, Thiên tông minh tâm kiến tánh, đó là xem thấy “nhất”. Trong Tông môn thường nói: “Thức đặc nhất, vạn sự tất”, khi nào bạn vào được cảnh giới “nhất” rồi thì bất cứ việc gì

cũng xong cả, những việc trong sáu cõi không còn, việc trong mười pháp giới cũng không còn. Chỉ cần bạn có thể chứng được “nhất”, bạn liền đến được Pháp giới Nhất Chân. Khi vào được Pháp giới Nhất Chân rồi, xin nói với các vị, thời gian chính là “nhất thời”, thời gian hiện tại của chúng ta cũng là “nhất thời”.

Trong trước tác của nhà khoa học gia thời cận đại Einstein có nói: “Quá khứ, hiện tại, vị lai đồng thời tồn tại”. Cách nói này của ông thật hơn người. Làm sao ông có thể biết quá khứ, hiện tại, vị lai đồng thời tồn tại? Chúng ta không biết được ông từ chỗ nào mà phát hiện ra, đương nhiên ông chưa hề thấy được, có thể là ông từ nơi lý luận mà suy đoán ra. Lý luận cơ bản nhất của khoa học là căn cứ vào số học, cho nên nói “số học là mẹ của khoa học”. Trên lý số cao thâm khi suy đoán ra thì có thể biết được quá khứ, hiện tại, vị lai đồng thời tồn tại. Do đó, Đông phương, Tây phương, bất cứ một quốc gia nào, một khu vực nào cũng đều có một số dự ngôn suy đoán tương lai. Dự ngôn do đâu mà ra vậy? Dự ngôn là suy lý, phần nhiều từ trong số học mà suy đoán ra, do đó chưa chắc hoàn toàn chính xác. Nếu như bạn có thể nhập định, chân thật có được định thì ở trong cảnh giới thiên định đột phá được thời không, cũng chính là vượt qua quá khứ, hiện tại, vị lai; quá khứ, hiện tại, vị lai thấy đều xem thấy, chứng minh được Einstein đã nói là quá khứ, hiện tại, vị lai đồng thời tồn tại. Những việc vị lai bạn có thể xem thấy được rõ ràng, tường tận, thông suốt, thấu đáo, như vậy mà nói ra thì một chút sai lầm cũng không có, đó là dự ngôn rất chính xác.

Ý nghĩa của “Nhất thời” này rất là sâu rộng. Nhất thời mới là thật, còn nói ngày tháng năm là giả, đó là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của tất cả chúng sanh. Phật pháp nói lời thật cho bạn nghe, Kinh điển là Phật y theo Nhị đế mà nói. Pháp Nhị đế chính là Chân đế. Chân đế là cảnh giới mà Phật đã thân chứng, đó là Chân đế. Tùy theo tri kiến của chúng sanh mà nói thì gọi là Tục đế. Trong một bộ Kinh đều có đầy đủ hai loại ý nghĩa này. Đại khái ở trong Kinh Tiểu thừa giảng nói rất nhiều Tục đế, còn Chân đế thì giảng ít hơn. Trong Kinh Đại thừa thì giảng Chân đế nhiều, Tục đế thì giảng ít; càng về giai

đoạn sau, Phật hoàn toàn giảng lời chân thật. Cho nên chữ “Nhất thời” này là lời chân thật, là “chân đế”, lấy cảnh giới của Phật mà nói, chúng ta nhất định không được hoài nghi.

“**Phật**” là người chủ giảng Kinh nói pháp lần đó, tức là Bôn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

“**Tại Vương Xá Thành, Kỳ Xà Quật sơn trung**”. Đó là nơi chốn giảng Kinh năm xưa, trên Kinh điền đều có ghi chép, chứng minh cho chúng ta sự thù thắng của pháp hội này, có thời gian, có địa điểm, còn có thính chúng, “**cùng với một vạn hai ngàn vị Tỳ Kheo có mặt**”. Pháp hội này rất là trang nghiêm, có nhiều thính chúng đến như vậy. Các vị phải nên biết, thông thường chúng ta đọc Kinh, xem thấy được ở trong Kinh điền thính chúng trong pháp hội của Phật phần nhiều là nói “cùng với một ngàn hai trăm năm mươi vị Tỳ Kheo”, nhưng chúng hội này gồm một vạn hai ngàn người, tăng gấp mười lần so với chúng hội thông thường. Kinh văn phía sau lại nói thêm với chúng ta, có Tỳ Kheo, Tỳ Kheo ni, có nam cư sĩ, nữ cư sĩ tại gia, tổng cộng lại có hai ngàn người. Pháp hội trang nghiêm thù thắng như vậy, chứng minh pháp hội này không thể nghĩ bàn. Trong hội Pháp Hoa, chúng ta xem thấy trong Kinh Pháp Hoa, khi vừa mở đầu cũng là một vạn hai ngàn người. Việc này âm thầm nói lên quyển Kinh này giống như Pháp Hoa, đồng với Pháp Hoa, nói rõ Kinh này là Nhất thừa giáo không thể nghĩ bàn, đó là cổ đức đã nói “mật nghĩa hàm chứa trong Kinh”. Từ ngay chỗ này, chúng ta phải nhận biết giá trị của những phương pháp, lý luận của bộ Kinh điền này thù thắng không gì bằng, không phải Kinh điền phổ thông.

Kinh văn phía sau là tán đức, tán tán cùng đại chúng hội, không phải người thông thường mà là “**tất cả đại thánh thân thông dĩ đạt**”. Đó là nói ngay trong thính chúng không phải người phổ thông. Câu này là chuyên môn tán tán một vạn hai ngàn vị đại Tỳ Kheo trong chúng hội. Một vạn hai ngàn người này là Đại thánh, không phải Tiểu thánh. Cách nói Đại thánh và Tiểu thánh, Tiểu thánh là chỉ Tiểu thừa A La Hán, bốn quả A La Hán là thánh nhân



của Tiểu thừa; thánh nhân của Đại thừa, địa vị này thì cao, thông thường chúng ta gọi là “Thập hiền, Thập thánh”. Lúc nào thì mới có thể xưng thánh? Quả vị của Bồ Tát Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng gọi là Tam hiền vị, từ Sơ địa trở lên mới gọi là thánh nhân. Thập thánh chính là Thập địa Bồ Tát. Từ Sơ địa đến Thập địa, quả vị này gọi là thánh nhân. Ngay trong thánh nhân lại thêm Đại thánh, đó không phải là thánh nhân thông thường. Đại thánh là chỉ ai vậy? Bồ Tát Pháp Vân Địa cùng Bồ Tát Đẳng Giác, ở hai vị thứ này có thể gọi là Đại thánh. Do đây có thể biết, một vạn hai ngàn người đến dự hội không phải là người thông thường, chí ít cũng đều là Bồ Tát Pháp Vân Địa, Bồ Tát Đẳng Giác thừa nguyện trở lại để ủng hộ Thích Ca Mâu Ni Phật, nên gọi là “một Phật xuất thế, vạn Phật ủng hộ”. Giống như diễn kịch vậy, Thích Ca Mâu Ni Phật là diễn chính, các vị khác đến phối hợp phụ diễn. Những người diễn phụ này không phải là người thông thường, họ có những tư cách còn lão luyện hơn so với người diễn chính, thậm chí còn là thầy của người diễn chính, đóng vai phụ cho Ngài, phối hợp diễn xướng với Ngài. Việc này chúng ta thường xem thấy ở trên sân khấu. Thế gian này là một sân khấu lớn, Thích Ca Mâu Ni Phật là vai chủ diễn của kịch trường này, cho nên có rất nhiều cổ Phật, Bồ Tát Đẳng Giác tái lai hiệp trợ Thích Ca Mâu Ni Phật, đem kịch trường này diễn cho tốt, xướng cho hay. Mọi người chỉ có một mục đích giống như nhau. Mục đích này là gì vậy? Khiến cho tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, khiến tất cả chúng sanh ở ngay trong một đời viên mãn thành Phật. Đó là bản nguyện của chư Phật. Chúng tôi đã nói qua với các vị ở trong đề Kinh phía trước, hiện tại Phật cùng với những Đại thánh này xem thấy Thế giới Ta Bà có một số chúng sanh cơ duyên thành Phật đã chín muồi rồi, Thế Tôn vui mừng không gì bằng, những vị Đại thánh này cùng đến phối hợp cũng hoan hỉ, vui mừng không gì bằng, tiếp dẫn chúng sanh căn tánh chín muồi, ngay trong một đời bình đẳng thành Phật, cho nên những người này không phải là người thông thường. Bạn xem, chỗ này không hề đem Tỳ Kheo, Tỳ Kheo ni, Thanh tín sĩ, Thanh tín nữ liệt kê trong đó. Vì sao vậy? Những người đó là phàm phu, không phải là Đại thánh, một vạn hai ngàn vị đại Tỳ Kheo

này là Đại thánh. Cho nên, Thế Tôn ở hội này tự nhiên thù thắng trang nghiêm không gì bằng.

Theo thường lệ, khi mở đầu Kinh văn thì cần phải liệt kê mấy nhân vật làm đại biểu, cổ đức gọi các vị đó là “Thượng thủ”. Quyển Kinh này, từ triều nhà Hán mãi đến triều nhà Tống tổng cộng có mười hai lần phiên dịch, nêu tên nhiều ít không như nhau, có quyển nêu ra hơn ba mươi vị; có quyển nêu ra ít, chỉ mười vị, hai mươi vị. Vì sao phải nêu tên của những vị này ra ở đây? Vì đó là biểu pháp. Thế Tôn giảng Kinh nói pháp, bất cứ hội nào họ cũng đều đến tham gia, thế nhưng tại vì sao ở trong hội này, kết tập bộ Kinh này thì nêu tên những người này, kết tập một bộ Kinh khác thì lại nêu lên số người khác? Chúng ta phải hiểu được ý nghĩa ở chỗ nào. Danh hiệu, đức hạnh của những người trong số này đủ có thể đại biểu ý nghĩa của bộ Kinh này. Chúng ta xem thấy những người này thì liền biết được nội dung của bộ Kinh này, biết được trọng điểm của pháp hội lần này là ở đâu, cho nên nêu tên ra thì đã có ý nghĩa rồi, vì vậy tên không phải tùy tiện mà nêu lên. Cũng giống như thông thường hiện tại trong xã hội chúng ta mở hội nghị vậy, xem thấy những nhân vật nào đến tham dự hội nghị thì bạn liền biết được tính chất của hội nghị đó, hội nghị đó nói đến những vấn đề gì! Pháp hội này nêu tên những bậc thượng thủ cũng là ý này.

Lão cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập bộ Kinh điển này, ở chỗ thượng thủ, Ngài tinh lược bớt rất nhiều người, chỉ đem những bậc quan trọng nhất nêu ra. Mấy vị này cũng đủ để đem nghĩa thú của toàn Kinh thấy đều có thể biểu đạt ra hết. Đó là thủ pháp cao minh của người hội tập, làm cho hậu học chúng ta giảm bớt được rất nhiều thời gian và tinh thần, chúng ta nhận được tinh hoa của Kinh Vô Lượng Thọ. Trong mười hai loại bản dịch, nhiều năm đến nay có bảy loại đã thất truyền. Hiện tại trong Đại Tạng Kinh còn có năm loại nguyên bản dịch. Bản hội tập này của Hạ lão có thể nói là bản tổng hợp của năm loại nguyên bản dịch, cho nên bạn đọc quyển này cũng như đã đọc qua hết năm loại nguyên bản dịch kia, văn tự nghĩa lý hoàn chỉnh đầy đủ, không hề kém khuyết chút nào. Năm xưa khi Hạ lão còn ở đời, Pháp sư Huệ Minh tán thán,

Pháp sư Từ Chu tán thán, lão cư sĩ Mai Quang Hi thì càng không cần phải nói, trong lời tựa, trong bạt văn, chúng ta đều xem thấy. Hội tập được rất tốt, hội tập được quá viên mãn, thù thắng hơn rất nhiều so với ba loại hội giáo bốn ngày trước. Đó là giản lược giới thiệu với các vị. Bây giờ chúng ta xem đức hiệu đại biểu của mấy vị này.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “Kỳ danh viết: Tôn Giả Kiều Trần Như, Tôn Giả Xá Lợi Phất, Tôn Giả Đại Mục Kiền Liên, Tôn Giả Ca Diếp, Tôn Giả A Nan đấng, nhi vi thượng thủ”.**

Bạn xem, đây đều là đại A La Hán, chỉ nêu ra cho chúng ta năm vị, thật là giản lược thấu đáo.

### • Vị thứ nhất là “Tôn Giả Kiều Trần Như”

Chúng ta ở trong rất nhiều Kinh điển, thượng thủ đại biểu rất ít xem thấy có Ngài, mà “Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên” thì thường nghe thấy, chúng ta rất quen thuộc. Kiều Trần Như thì trái lại rất lạ, rất ít nghe đến tên của Ngài. Thực tế mà nói, bất cứ hội nào cũng không thiếu vắng Ngài, vì sao không nêu Ngài lên? Ngài ở trong số đệ tử Phật đại biểu cho ý gì vậy? Đại biểu **“*Chúng quả đệ nhất, khai ngộ đệ nhất*”**. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở dưới cội Bồ Đề thị hiện thành đạo. Sau khi thành Phật, Ngài đến Vườn Nai để độ năm vị Tỳ Kheo này. Đó là lần đầu tiên Ngài giảng Kinh nói pháp, thính chúng chỉ có năm người. *[Hiện tại các vị đến học giảng Kinh, thính chúng có được năm người thì rất đầy đủ rồi, không hề khác gì với Thích Ca Mâu Ni Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật lần đầu giảng Kinh chỉ có năm thính chúng, hiện tại ta mới bắt đầu học giảng Kinh không phải chỉ có năm người, mà thù thắng hơn rất nhiều so với Thích Ca Mâu Ni Phật]*. Ngài độ năm vị Tỳ Kheo. Trong năm vị Tỳ Kheo này, người khai ngộ thứ nhất, chúng quả thứ nhất là Kiều Trần Như (Kiều Trần Như có rất nhiều tích truyện, ở đây chúng ta sẽ không giảng). Chỗ này chúng ta cần phải tin tưởng Ngài đại biểu cho cái gì? Đại biểu bộ Kinh

này là **Kinh khai ngộ bậc nhất**, pháp môn này là **pháp môn chứng quả đệ nhất**, Ngài biểu đạt cái ý này.

Phía sau bốn Kinh này không phải là Tiểu thừa. Đoạn đầu là phần khuyên tín lưu thông. Chúng ta xem đoạn thứ hai, phân pháp khoa.

Kinh văn: *“Tâm vô hạ liệt, diệc bất công cao, thành tựu thiện căn, tất giai tăng thượng, đương tri thử nhân, phi thị Tiểu thừa, u ngã pháp trung đắc danh đệ nhất đệ tử”*.

Chúng ta xem thấy đoạn Kinh văn này, trước sau tương ưng với nhau. Kiền Trần Như là khai ngộ đệ nhất, chứng quả đệ nhất, nên xếp Ngài ở thứ nhất. Đây chính là nói rõ bộ Kinh này là pháp môn khiến cho tất cả chúng sanh bình đẳng thành Phật đệ nhất. Tất cả Kinh mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói trong 49 năm, Kinh nào là đệ nhất? Đây chẳng phải đã nói rõ ràng rồi sao, đây là đệ nhất Kinh. Thiên Kinh vạn luận, ngày nay chúng ta có thể chọn được đệ nhất Kinh, việc này nếu không phải là đại thiện căn, đại phước đức, đại nhân duyên thì làm sao bạn có thể gặp được? Ngày nay chúng ta gặp được đó là đệ nhất Kinh trong tất cả Kinh. Kiền Trần Như đại biểu đệ nhất, thế nên xếp Ngài ở thứ nhất, phía sau cũng đều là thứ nhất. Từ chỗ này về sau, mãi đến bộ Kinh này viên mãn, mỗi câu mỗi chữ đều là đệ nhất, không có đệ nhị.

- **Vị thứ hai là Tôn giả Xá Lợi Phất**
- **Vị thứ ba là Tôn giả Mục Kiền Liên**

Chúng ta xem thấy ở trong tất cả các Kinh, Xá Lợi Phất đại biểu cho trí tuệ, Mục Kiền Liên đại biểu thần thông, Kiền Trần Như xếp ở phía trước, vậy thì ý nghĩa biểu thị của Xá Lợi Phất được nâng cao hơn. Xá Lợi Phất ở ngay đây đại biểu trí tuệ đệ nhất. Mục Kiền Liên ở chỗ này đại biểu thần thông đệ nhất. Thần thông chính là năng lực mà ngày nay chúng ta thường gọi. Thông là ý nghĩa thông đạt, không có thứ nào không thông đạt, không hề chướng ngại. Thần là thần kỳ, siêu việt thường thức của chúng ta, siêu việt tướng tượng của chúng ta. Họ có năng lực thù thắng như vậy, năng lực đệ nhất.

Trong tất cả Kinh đều có hai vị tôn giả này, đó chính là nói, tất cả các Kinh mà Phật đã nói đều là trí tuệ đức năng, đều từ trong trí tuệ chân thật, đức năng chân thật mà lưu xuất ra. Ở chỗ này chúng ta phải đem nó thêm vào đệ nhất, trí tuệ là đệ nhất, thần thông năng lực là đệ nhất, tuyệt đối không phải các Kinh khác có thể so sánh. Vì sao vậy? Bất cứ Kinh nào cũng đều không thể khiến cho tất cả chúng sanh bình đẳng thành Phật, chỉ có bộ Kinh này, một pháp môn này có thể khiến cho tất cả chúng sanh bình đẳng thành Phật. Các vị phải ghi nhớ, chúng ta ở ngay nơi đây xây dựng tín tâm. Học đoạn Kinh văn này chính là kiến lập tín tâm kiên định không gì bằng của chúng ta, tin tưởng chính mình “thị tâm thị Phật”, tin tưởng chính mình “thị tâm tác Phật”, quyết định thành Phật. Chúng ta ở trong đoạn Kinh văn này, then chốt là phải học chỗ này. Phía sau cũng là giúp chúng ta xây dựng tín tâm, nhất định không dao động.

• **Vị thứ tư là Tôn giả Ca Diếp**

• **Vị thứ năm là Tôn giả A Nan**

Tôn giả Ca Diếp là đại biểu Thiên tông, là sơ tổ của Thiên tông. Tôn giả A Nan đại biểu Giáo hạ. Tông môn cùng Giáo hạ hợp lại chính là bao gồm tất cả Phật pháp, không hề sót lọt thứ nào. Ngoài Thiên tông ra thấy đều gọi là Giáo hạ. Ý nghĩa mà hai vị này đại biểu chính là nói với chúng ta, Tông môn, Giáo hạ cuối cùng cũng sẽ quy về Tịnh Độ, bạn nói xem, Tịnh Độ thù thắng dường nào! Thế nhưng, Tông môn có phải thật quy về Tịnh Độ hay không? Chân thật quy về. Thí dụ rõ ràng nhất, hai vị Đại Sư Mã Tổ và Bá Trượng xây dựng tông lâm, lập thanh qui, đề xướng cùng tu, bạn thấy “Thiền môn nhật tụng”, thanh qui mà Đại Sư Bá Trượng đã lập ra là bản khóa tụng của Thiên tông, khóa tối đều niệm A Di Đà Phật, buổi tụng Kinh tối thì tụng Kinh A Di Đà, há chẳng phải quy Tịnh Độ đó sao? Không hề xem nhẹ Tịnh Độ, rõ ràng là ngàn Kinh vạn luận và mọi tông phái đều quy về Vô Lượng Thọ, quy về bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, quy về Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Hiểu rõ đạo lý này thì chúng ta lựa chọn pháp môn Tịnh Độ, chuyên tu chuyên hoằng, nhất

quyết không bị các pháp môn khác làm lay động ý nguyện của chúng ta. Ý nghĩa này là ở chỗ đó.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “Hựu hữu Phổ Hiền Bồ Tát, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Di Lặc Bồ Tát, cập hiện kiếp trung, nhưt thiết Bồ Tát, giai lai tập hội”.**

Xem kỹ trong pháp hội còn có chúng Bồ Tát, trong chúng Bồ Tát đề cử cho chúng ta ba vị Bồ Tát. Vị thứ nhất là Bồ Tát Phổ Hiền, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, Bồ Tát Di Lặc và tất cả Bồ Tát trong hiện kiếp đều đến hội họp. Ý nghĩa này rất hay.

**Bồ Tát Phổ Hiền** đại biểu điều gì? Đại biểu Tịnh - Mật không hai. Chúng ta hiểu được, mười tông phái trong Phật pháp, trong đó có Mật tông. Vào thời cận đại, Mật tông hoàng truyền rất rộng. Tổ sư của Mật Tông là ai vậy? Là Bồ Tát Phổ Hiền. Vị truyền thừa của Mật tông là Bồ Tát Long Thọ. Sau khi Phật diệt độ 600 năm, Bồ Tát Long Thọ xuất hiện ở thế gian này, Ngài là Bồ Tát Sơ Địa. Ngài ở Nam Thiên mở tháp sắt. Sau khi tháp sắt mở ra thì thấy Kim Cang Tát Đỏa (cũng gọi là Kim Cang Thủ Bồ Tát), truyền cho Ngài mật pháp này. Sau này Ngài truyền lại. Kim Cang Thủ Bồ Tát cũng chính là Kim Cang Tát Đỏa, là hóa thân của Bồ Tát Phổ Hiền. Cho nên, Bồ Tát Phổ Hiền ở Mật tông xưng là Kim Cang Tát Đỏa. Ngài ở đây đại biểu Mật tông, đến cuối cùng cũng quy về Tịnh Độ. Ý nghĩa này hiển thị đặc biệt rõ ràng ở trong bản Kinh, vì sao? Trong phẩm thứ hai “Đức Tôn Phổ Hiền”, trong Kinh Hoa Nghiêm “thập đại nguyện vương đạo quy Cực Lạc”, Mật tông đâu có lý nào mà không quy về Tịnh Độ chứ? Ý nghĩa này phải hiểu.

**Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát** đại biểu Thiên tông không hai. Thiên tông là do tổ sư Đạt Ma truyền xuống, không phải là Thiên định trong Lục độ, mà là Bát Nhã Ba La Mật trong lục độ. Bạn thấy trong “Lục Tổ Đàn Kinh”, Lục Tổ khi mở lời thì dạy mọi người cứ niệm Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa, cho nên chư vị phải hiểu rằng, Thiên tông là tu Bát Nhã Ba La Mật Đa. Bồ Tát Văn

Thù Sư Lợi là đại biểu, là bốn tôn trong Tông môn, Phổ Hiền là bốn tôn trong Mật tông. Tất cả đều hướng về Tịnh Độ. Chúng ta tu Tịnh Độ, tâm đã định rồi thì nhìn thấy Thiên, nhìn thấy Mật rất hay. Ta là “Mật trong Mật, Thiên trong Thiên”, không hề bị họ làm lay động, tín tâm nguyện tâm của bạn mới kiên định. Bồ Tát được liệt kê vào ở chỗ này, bạn phải nên hiểu nghĩa thú sâu rộng này. Ngay chỗ này chân thật giúp đỡ chúng ta xây dựng tín tâm, nguyện tâm không gì bằng.

Vị tiếp theo là **Bồ Tát Di Lặc**. Bồ Tát Di Lặc là đại biểu truyền thừa tương lai. Thích Ca Mâu Ni Phật là một thời đại lớn. Thời đại lớn này là một vạn hai ngàn năm. Pháp vận của Thích Ca Mâu Ni Phật có Chánh Pháp, Tượng Pháp và Mạt Pháp. Thời đại lớn này là một vạn hai ngàn năm. Sau một vạn hai ngàn năm, các chư Phật khác đến hoàng dương pháp môn gì vậy? Có phải giống như Thích Ca Mâu Ni Phật hay không? Cũng là hoàng dương pháp môn này ư? Không sai! Bồ Tát Di Lặc chính là kế thừa Thích Ca Mâu Ni Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật là vị Phật thứ tư trong Hiền kiếp, Di Lặc là vị thứ năm, cho nên là tiếp nối tương lai, cũng tiếp nối pháp môn này. Vì sao vậy? Pháp môn này là pháp môn đệ nhất mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai độ chúng sanh thành Phật đạo. Pháp môn đệ nhất chính là Kinh Vô Lượng Thọ. Đối tượng Kinh Vô Lượng Thọ, đối tượng có thể tiếp dẫn chính là chúng sanh căn tánh chín muồi ở thế gian. Cái gì gọi là chín muồi? Ngay trong một đời này quyết định làm Phật. Đó chính là đối tượng của Kinh Vô Lượng Thọ. Trong một đời này của chúng ta tiếp xúc được pháp môn này, vạn nhất không thể vãng sanh, vậy thì phải nói thế nào đây? Không thể vãng sanh không phải là Kinh có kém khuyết, mà chính là chúng ta chưa y giáo phụng hành. Bạn phải cố gắng ghi nhớ, quả nhiên có thể y giáo phụng hành thì ngay trong một đời này, bạn quyết định làm Phật, không hề khác biệt với A Di Đà Phật. Đây là thật, không phải giả. Cho nên, tất cả chư Phật Như Lai gặp được chúng sanh căn tánh chín muồi đều phải nói pháp môn này, đều phải nên khuyên bảo tất cả chúng sanh niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Do đây có thể biết, pháp môn này, pháp hội này thù thắng, xác thực ra là không tiền tuyệt hậu.

Đoạn sau cùng: “**Cập hiền kiếp trung, nhất thiết Bồ Tát**”. Tất cả Bồ Tát này chuyên chỉ Hiền kiếp Thiên Phật, thời đại đó thì càng to lớn hơn. Trong một đại kiếp (nhà Phật gọi một đại kiếp là nói đơn vị thời gian rất lớn), ở trong đại kiếp này, có một ngàn vị Phật xuất hiện ở thế giới Ta Bà này.

<sup>3</sup>Nhà Phật gọi là một đại kiếp, đó là nói đơn vị thời gian rất lớn. Trong một đại kiếp này có một ngàn vị Phật ra đời ở thế giới Ta Bà. Thế giới Ta Bà chúng ta hiện tại là ở trong đại thiên thế giới. Địa cầu này của chúng ta là một tinh cầu nhỏ trong đại thiên thế giới. Lúc trước người thông thường đa phần cho rằng đại thiên thế giới mà nhà Phật đã nói đại khái là hệ Ngân Hà mà các nhà thiên văn học hiện tại chúng ta phát hiện ra. Thế nhưng cách nhìn của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ không như vậy, ông có viết một đoạn văn chương ở phía sau quyển chú giải Kinh Vô Lượng Thọ. [Khi tôi ở Đài Loan, ông từ Bắc Kinh gọi đến, đây là lần sau cùng ông gọi cho tôi, hy vọng tôi đem thiên văn chương này để vào phía sau phần chú giải, bởi vì lúc ông giảng Kinh để sót đoạn này]. Ông là một nhà khoa học, dạy vô tuyến điện trong Trường đại học Thiên Tân, ông là giáo thọ khoa học của Trường đại học Thiên Tân. Căn cứ cách nhìn của ông, hiện tại chúng ta gọi là hệ Ngân Hà, trên thực tế chỉ là một đơn vị thế giới mà trong Phật pháp thường gọi, cũng chính là nói, đơn vị thế giới này ở trên Kinh Phật nói là lấy núi Tu Di làm trung tâm, thái dương cũng là xoay vòng theo núi Tu Di. Núi Tu Di rốt cuộc là cái gì? Từ xưa đến giờ chưa có người nào có thể đem việc này nói cho rõ ràng. Hoàng Lão cư sĩ nói, “núi Tu Di chắc là lỗ đen mà thiên văn đã phát hiện”. Ông nói cũng có đạo lý. Lỗ đen chính là ngày nay chúng ta gọi là trung tâm của vũ trụ, trung tâm của Hệ Ngân Hà, thái dương đích thực là đang xoay quanh chỗ này. Giả như lời nói này của ông có thể chứng thực, vậy thì một đại thiên thế giới có bao nhiêu hệ Ngân Hà? Mười vạn ức Hệ Ngân Hà. Mười vạn ức Hệ Ngân Hà là một đại thiên thế giới mà trong Kinh Phật nói. Một đại thiên thế giới là khu vực giáo hóa của một vị Phật. Các vị phải rõ ràng, phải tường tận. Vậy Thích Ca Mâu Ni Phật có diệt độ hay không? Không hề, Thích Ca Mâu Ni Phật ở thế giới

---

<sup>3</sup> Bắt đầu đĩa 4



này của chúng ta thị hiện diệt độ rồi, nhưng có thể Ngài lại thị hiện ở một tinh cầu khác, không hề có diệt độ. Nơi nào duyên đã chín muồi rồi thì Phật ở ngay nơi đó hiện thân, như trong Phẩm Phổ Môn đã nói: “Thiên xứ sở cầu thiên xứ ứng”, trên Kinh Lăng Nghiêm nói là “tùy loại hóa thân, tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng”. Phật không có thân tướng nhất định, nơi nào có duyên thì hiện thân đến nơi đó, nơi nào không còn duyên nữa thì thân cũng sẽ không còn, cho nên không có sanh tử, mà là tùy loại hóa thân. Đó là thật, không phải là giả. Thế nên, ở trong Hiền kiếp có một ngàn vị Phật đến Thế giới Ta Bà để thị hiện thành Phật (theo lời của Hoàng Lão cư sĩ đã nói, Thế giới Ta Bà chính là một đại thiên thế giới, là mười vạn ức Hệ Ngân Hà, trong một phạm vi lớn đến như vậy). Thích Ca Mâu Ni Phật là vị thứ tư, Phật Di Lặc là vị thứ năm, về sau còn có 995 vị Phật. Hiện tại địa vị các Ngài là Bồ Tát, tương lai liên tục thay đều thay nhau thành Phật trong Hiền kiếp này, những người này đều đến dự hội. Ý này rõ ràng nói với chúng ta, trong vạn Phật không một vị Phật nào mà không nói Kinh này, không một vị Phật nào mà không tuyên dương pháp môn này, không một vị Phật nào không khuyên tất cả chúng sanh niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Chúng ta phải giác ngộ ở ngay chỗ này, phải chân thật nắm được.

Hiện tại chúng ta sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, tương lai ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là nguyên lão, tư cách tiền bối, bởi vì trên Kinh đã nói rất rõ ràng, A Di Đà Phật thành Phật đến nay mới có mười kiếp. Mười kiếp, ở trong thời không không bờ mé mà nói là rất ngắn ngủi. Hôm nay chúng ta đến Thế giới Cực Lạc là rất sớm đạt được, sau vạn Phật ra đời rồi mới đi thì đều là hậu bối của chúng ta, cho nên hiện tại bạn vãng sanh, tương lai đều là huynh trưởng của những người đó. Phải đi sớm hơn một chút, không nên phải luân hồi nữa. Vừa luân hồi, vừa đọa lạc, về sau người hiện tại đi đều thành Phật, thành đại Bồ Tát rồi, chúng ta thì rơi lại quá xa. Tôi nghĩ đây là việc mà chúng ta không hề muốn nhìn thấy. Thật nếu không muốn nhìn thấy thì phải chăm chỉ nỗ lực học tập tinh tấn. Do đây có thể biết, chân thật là mười phương tất cả chư Phật Như Lai (không chỉ là Hiền kiếp thiên Phật), không một vị nào mà không lấy Kinh này làm đệ nhất, không một vị nào mà không

lấy pháp môn niệm Phật làm đệ nhất. Đó là chúng ta phải nên học tập ở trong phẩm thứ nhất.

\*\*\*\*\*

## **PHẨM HAI: ĐỨC TÔN PHỔ HIỀN**

Chúng ta lại tiếp tục xem đến phẩm thứ hai. Phẩm thứ hai là tiếp nối phẩm thứ nhất. Vì sao Hạ lão cư sĩ không đem hai phẩm này hợp lại thành một? Thực tế mà nói, hội tập lần đầu, hai phẩm này đích thực là hợp chung trong một phẩm, chúng ta xem phán khoa của Lão pháp sư Từ Chu thì liền thấy được. Hạ lão ban đầu hội tập ra, Pháp sư Từ Chu đã làm phán khoa cho Ngài, hơn nữa Pháp sư Từ Chu còn đem bốn hội tập này giảng qua một lần ở Tế Nam. Vào lúc đó quyển Kinh này tổng cộng phân thành 37 phẩm, không phải 48 phẩm như hiện tại. Trong tưởng tượng của chúng ta, đại khái Hạ lão là theo 37 phẩm trợ đạo mà phân thành 37 phẩm. Sau đó lại phải không ngừng tu dưỡng, lại phải sửa đổi, sửa đổi đến mười lần mới thành bản gốc, đem toàn Kinh này phân thành 48 phẩm. Trong tưởng tượng của chúng ta, 48 phẩm nhất định là căn cứ vào 48 nguyện của Phật A Di Đà, thế là đem phẩm thứ nhất phân làm hai phẩm. Thế nhưng hai phẩm này vì sao không đem Bồ Tát tại gia phân vào phẩm thứ nhất? Khi chúng ta xem thì sẽ thấy rất là hợp lý, bởi vì họ đều là biểu pháp. Tại vì sao Ngài lại phân đoạn ở ngay chỗ này? Nhất định có dụng ý của Ngài. Không sai! Đích thực là có ý nghĩa rất sâu. Ý nghĩa ở chỗ nào vậy? Đặc biệt đem đoạn người tại gia này phân thành một đoạn riêng biệt chính là nhắc nhở chúng ta, pháp môn này, bộ Kinh này chủ yếu chính là độ đồng tu tại gia. Không nên cho rằng tu hành ngay đời thành Phật đại khái chỉ có người xuất gia mới có phần, người tại gia chúng ta nghiệp chướng sâu nặng không có phần. Ngài phân ra ngay chỗ này chính là ý này, bảo bạn không nên hoài nghi. Người tại gia có thể ở ngay trong một đời bình đẳng thành Phật, cùng với giáo nghĩa của quyển Kinh, cùng với bốn nguyện của Phật A Di Đà xác thực là rất tương ứng nhau. Đó là huệ nhãn đặc thù của Hạ lão cư sĩ, để cho chúng ta vừa xem đến đoạn này liền cảnh giác đến, liền thể hội được ý nghĩa

này. Kinh này đích thực là lấy người tại gia làm chủ. Vì sao vậy? Bồ Tát tại gia có hơn 16 vị, hơn nữa 16 vị cư sĩ này đều là Bồ Tát Đẳng Giác hiện ra thân tại gia, địa vị của họ cùng Văn Thù, Phổ Hiền, Quán Âm, Thế Chí không hề khác nhau.

Trong nhà Phật chúng ta, Phật thì phần nhiều thị hiện hình tướng của người xuất gia, Bồ Tát thì thị hiện phần lớn là hình tướng tại gia. Bạn thấy tứ đại danh sơn ở Trung Quốc (tứ đại Bồ Tát là trụ cột trong pháp Đại thừa, là trung tâm trong pháp Đại thừa), trong bốn vị Bồ Tát, chỉ có Bồ Tát Địa Tạng là thị hiện tướng xuất gia. Vào thời nhà Đường, vương tử của Cao Ly xuất gia, đến núi Cửu Hoa của Trung Quốc, về sau chúng ta biết được Ngài là hóa thân của Bồ Tát Địa Tạng, cho nên tạo tượng của Bồ Tát Địa Tạng nên tạo thành hình tướng xuất gia. Bồ Tát Quán Âm Nam Hải là hình tướng tại gia, Bồ Tát Văn Thù ở núi Ngũ Đài cũng là hình tướng tại gia, Bồ Tát Phổ Hiền ở núi Nga Mi - Tứ Xuyên cũng là hình tướng tại gia; ngay đến Bồ Tát Di Lặc, nếu các vị đến Bắc Kinh đi xem qua cung Ung Hòa thì biết, Bồ Tát Di Lặc cũng là tướng tại gia. Thế nhưng tập quán ở Trung Quốc đắp tượng Bồ Tát Di Lặc là đắp Hòa thượng Bồ Đại hình tướng xuất gia. Hòa thượng Bồ Đại xuất hiện ở triều Tống, thời đại Cao Tông Nam Tống, cùng thời đại với Nhạc Phi. Khi Bồ Đại Ngài viên tịch, nói với mọi người Ngài là hóa thân của Bồ Tát Di Lặc đến đây, nói xong Ngài liền viên tịch. Việc này trong nhà Phật cũng có một qui củ như vậy, Phật Bồ Tát hóa thân tái lai tuyệt đối không bộc lộ thân phận, thân phận vừa bị lộ thì nhất định đi ngay. Nếu như thân phận bị lộ mà vẫn chưa đi thì đó là giả, không phải thật. Hiện tại chúng ta nghe nói ở rất nhiều nơi, vị pháp sư nào đó là Phật gì đó tái lai, vị cư sĩ nào đó là Bồ Tát gì đó tái lai, nói rồi lại không chịu đi, việc này không đáng tin. Nói rồi thì phải đi, đây là thật không phải là giả, nói rồi mà không đi là giả, tuyệt đối không phải là thật.

Kinh chỉ nêu mười sáu vị Bồ Tát này, trên thực tế số Bồ Tát đến tham dự vượt qua một vạn hai ngàn người. Bồ Tát đến tham dự số lượng rất nhiều, cõi này, phương khác, (cõi này là thế giới Ta Bà, không chỉ ở địa cầu chúng ta), Bồ Tát các tinh cầu khác đến tham dự pháp hội này (thế giới phương khác

không phải thế giới Ta Bà), vô lượng vô biên Bồ Tát trong cõi nước chư Phật đều đến tham gia. Chúng Bồ Tát quá nhiều quá đông, đặc biệt nêu ra mười sáu vị. Mười sáu vị là biểu pháp, mười sáu đại biểu viên mãn. Trong Phật pháp chúng ta có Hiền, có Mật. Biểu pháp trong Hiền giáo, trong Kinh A Di Đà là dùng bảy, bảy là đại biểu viên mãn, không phải chữ số. Bảy là chỉ gì vậy? Bảy là chỉ đông, nam, tây, bắc, thượng, hạ, trung gian. Trong Kinh Hoa Nghiêm thì dùng mười, mười cũng là đại biểu viên mãn, không phải chữ số. Trong Mật tông thường dùng mười sáu, mười sáu là đại biểu viên mãn ở trong Mật tông, nó cũng không phải là chữ số. Nơi nơi hiển thị đại viên mãn của Phật pháp. Danh hiệu của mười sáu vị này cũng là biểu pháp, chúng ta phải học tập ở ngay chỗ này, không nên để lỡ qua.

Mười sáu vị này là Bồ Tát Đẳng Giác tại gia.

**Kinh văn: “Hựu Hiền Hộ đẳng, thập lục Chánh Sĩ, sở vị Thiện Tư Duy Bồ Tát, Huệ Biện Tài Bồ Tát, Quán Vô Trụ Bồ Tát, Thần Thông Hoa Bồ Tát, Quang Anh Bồ Tát, Bảo Tràng Bồ Tát, Trí Thượng Bồ Tát, Tịch Căn Bồ Tát, Tín Huệ Bồ Tát, Nguyên Huệ Bồ Tát, Hương Tượng Bồ Tát, Bảo Anh Bồ Tát, Trung Trụ Bồ Tát, Chế Hành Bồ Tát, Giải Thoát Bồ Tát, nhi vi thượng thủ”.**

### 1. Vị thứ nhất, Hiền Hộ Bồ Tát

Vị thứ nhất là tôn giả Hiền Hộ, chỗ này gọi là “Chánh Sĩ”. “Chánh Sĩ” là tên riêng của Bồ Tát. Bồ Tát thông thường gọi là Đại Sĩ, chúng ta thường gọi Quán Âm Đại Sĩ, Phổ Hiền Đại Sĩ, gọi Đại Sĩ, cũng gọi là Chánh Sĩ. Chánh là Chánh giác, Chánh Đẳng Chánh Giác, là ý như vậy. Chúng ta cũng gọi họ là Khai Sĩ. Khai Sĩ chính là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Khai Sĩ, Chánh Sĩ, Đại Sĩ đều là tôn xưng của Bồ Tát. Ngay chỗ này các vị đồng tu phải ghi nhớ, không được gọi là Đại Sư (chữ “Sư” của lão sư). Đại Sư là tôn xưng đối với Phật. Bồ Tát Đẳng Giác chỉ có thể gọi là Đại Sĩ, không được gọi là Đại Sư. Hiện tại chúng ta xem thấy có rất nhiều người xuất gia xưng là Đại Sư, xưng hô như vậy không tốt, người xưa gọi là qua mặt. Bạn thành Phật rồi

chưa? Bạn chưa thành Phật không thể xưng Đại Sư. Phật là Đạo Sư của trời người, bạn tự xưng Đại Sư thật quá đáng. Bồ Tát Quán Âm còn không dám xưng là Đại Sư. Văn Thù, Phổ Hiền nhìn thấy Đại Sư phải đánh lễ ba lạy, đi nhiều phía hữu ba vòng, bạn có phước báo lớn như vậy chưa? Bạn có thể gánh vác nổi hay không? Đây là thường thức phổ thông, chúng ta phải nên hiểu. Chúng ta tôn xưng người là tôn kính đối với họ, thế nhưng nếu vượt quá thì biến thành không tôn kính. Thí dụ chúng ta tôn xưng người, nhìn thấy người thì gọi tiên sinh là rất tôn kính rồi, nếu như nhìn thấy bạn mà gọi Tổng Thống tiên sinh, chẳng phải là mắng bạn hay sao? Có phải vậy không? Bạn không phải là tổng thống, tôi nhìn thấy bạn liền chào: “*Tổng Thống tiên sinh, xin chào ông!*” là vượt quá mức rồi. Việc này các vị nhất định phải hiểu. Bạn xem thấy người xuất gia mà gọi là Đại Sư thì là quá đáng, thì cũng giống như chúng ta gọi mọi người là Tổng Thống tiên sinh vậy, danh phận không phù hợp. Thường thức này chúng ta nên hiểu. Người hiện tại không biết, ngay đến một chút Phật học thường thức này cũng không biết, cho rằng gọi Đại Sư là tôn kính, làm gì biết được ý nghĩa chân thật. Việc này là không nên.

Bạn xem Ngài Ân Quang, chúng ta gọi là Ân Quang Đại Sư là sau khi Đại Sư Ngài viên tịch rồi, Ngài không còn ở đời, chúng ta tôn kính Ngài như vậy thì được. Khi Ngài còn ở đời, bạn xem thấy, năm xưa Pháp sư Ân Quang Ngài lưu truyền cái gì? Ân Quang Pháp Sư Văn Sao, không phải Đại Sư. Sau khi Đại Sư Ngài viên tịch, chúng ta mới gọi Ân Quang Đại Sư Văn Sao. Bạn xem thấy những năm đầu, khi mới đưa ra là Ân Quang Pháp Sư Văn Sao, Ân tổ chính mình cũng không hề xưng là Đại Sư. Mọi người ở trước mặt Ngài cũng nhất định không dám gọi Ngài là Đại Sư, nếu gọi vậy thì Ngài liền mắng người đó ngay. Cho nên, ở trong nhà Phật chúng ta có một số xưng hô quen thuộc. Nhiều đời trước, các tông phái xưng “Tổ Sư”, đó là tổ sư của một tông phái nào đó. Gọi “Pháp sư”, phiên dịch Kinh điển gọi là Tam Tạng Pháp sư, không hề xưng Đại Sư; thông đạt Kinh giáo thì gọi là Kinh Sư Pháp sư, thông đạt Luật Tạng thì xưng là Luật sư, thông đạt Luận Tạng thì xưng là Luận sư. Những xưng hô này thường nghe thấy, làm gì nghe nói có Đại Sư, không ai dám dùng cách xưng hô này.

Vào thời trước làm thầy giáo của Hoàng Đế thì gọi là Quốc sư. Chúng ta xem thấy trong “Hoa Nghiêm”, Đại Sư Thanh Lương là thầy của Hoàng Đế, Ngài xưng là Quốc sư, cũng không dám xưng Đại Sư. Thế nhưng các vị phải nên biết, chỉ có tổ sư của Tịnh Độ tông có thể xưng Đại Sư, đó là trải qua nhiều đời công nhận, tổ sư của các tông phái khác đều không thể xưng Đại Sư, chỉ có Tịnh Độ tông. Vì sao vậy? Tịnh Độ tông là dạy người một đời bình đẳng thành Phật, tất cả chư Phật dùng pháp môn này, bạn ngày nay cũng dùng phương pháp này khuyên người niệm Phật, cũng bình đẳng thành Phật, không hề khác biệt với Phật, cho nên chỉ có tổ sư của Tịnh Độ tông có thể xưng Đại Sư.

Hiền Hộ, mười sáu vị tôn giả này, mười sáu vị Chánh Sĩ là Bồ Tát Đẳng Giác tại gia, các Ngài là người Thế giới Ta Bà của chúng ta, cùng thời đại với Thích Ca Mâu Ni Phật. Phía sau lại nói đến mười lăm vị Bồ Tát Đẳng Giác tại gia, đều là thế giới phương khác đến. Việc này rất có ý nghĩa. Hiền Hộ là chủ nhân của thế giới Ta Bà này, là chủ phương Đông, ngoài ra đều là khách. Việc này thị hiện ra, Phật nói pháp môn này đã chấn động tận hư không khắp pháp giới tất cả cõi nước chư Phật, giảng các Kinh khác thì không có sức mạnh này, chỉ riêng giảng bộ Kinh này là chấn động tận hư không khắp pháp giới, cho nên Bồ Tát mười phương thế giới tự nhiên liền sẽ đi đến phương này, ủng hộ đạo tràng, trang nghiêm đạo tràng. Bồ Tát đến đạo tràng là vô lượng vô biên. Bồ Tát Hiền Hộ là chủ phương Đông. Kỳ thật, chủ phương Đông không chỉ là một mình Ngài Hiền Hộ, Bồ Tát thế giới Ta Bà cũng rất nhiều, vì sao lại dùng Ngài? Dùng danh hiệu của Ngài để biểu pháp. Sứ mạng thứ nhất của người tại gia là hộ pháp, sứ mạng thứ nhất của Bồ Tát xuất gia là hoằng pháp. Hoằng pháp đương nhiên cũng phải hộ pháp, người xuất gia là lấy hoằng pháp làm chủ, hộ pháp là phụ trợ; Bồ Tát tại gia là lấy hộ pháp làm chủ, hoằng pháp là phụ trợ, hoằng và hộ đều phải gánh vác. Trong gánh vác có phân ra chủ, khách. Bốn chúng đồng tu phải hợp tác mật thiết thì Phật pháp mới có thể trụ thế gian lợi ích chúng sanh. Bốn chúng phải hợp tác mật thiết, không thể phân ra. Ngày nay trong Phật pháp không có đoàn kết, nhân lực, tài lực của chúng ta thấy đều bị phân tán, vì vậy đối với chính mình có tổn thất vô cùng to lớn,

đối với tất cả chúng sanh càng không cần phải nói. Nếu như chân thật có tâm muốn đem Phật pháp phổ biến khắp thế giới, có thể phổ độ tất cả chúng sanh hữu tình trên thế giới, có thể làm được hay không? Có thể làm được! Dùng phương pháp gì để làm được vậy? Đoàn kết thì có thể làm được. Chúng ta tập trung nhân lực, tài lực, sau khi tập trung lực lượng thì có thể làm được. Bởi vì mọi người hiện tại đều phân tán, làm cho sức mạnh bị chia nhỏ, rất là đáng tiếc, làm bất cứ việc gì cũng đều bị hạn chế rất lớn, nhân lực không đủ, tài lực không đủ, chân thật là “tâm có thừa mà sức không đủ”. Cho nên, ở ngay chỗ này Phật dùng Bồ Tát Hiền Hộ để ngay vị trí thứ nhất chính là nhắc nhở chúng ta sự việc này.

“Hiền” là nói về đức, có trí tuệ, có đức năng; “Hộ” là hộ pháp, hộ trì chánh pháp. Công đức của hộ pháp cùng hoằng pháp là như nhau, thậm chí chúng ta có thể nói, công việc của hộ pháp vượt hơn hoằng pháp. Các vị tỉ mỉ mà nghĩ thì liền biết được. Nhân tài hoằng pháp không phải không có, tại gia, xuất gia, bốn chúng đệ tử nếu muốn phát tâm hoằng dương Phật pháp đều không khó, khó là ở chỗ nào vậy? Khó ở chỗ bạn có được một hộ pháp đặc lực hay không. Có được một thì liền có thể làm ra một số việc, nếu như có được rất nhiều vị hộ pháp thì sự nghiệp hoằng pháp của bạn quyết không phải ở Chư Phật, những đại Bồ Tát này thị hiện làm ra những việc làm đó, không phải ở nơi các Ngài, cho nên công đức của hộ pháp không thể nghĩ bàn.

Trong một đời này tôi đã đích thân trải qua, tôi cũng đã ở đây giảng qua mấy lần. Khi tôi còn trẻ, ở trong hội của lão cư sĩ Lý Bình Nam học Kinh giáo, học giảng Kinh. Sau khi học xong, nếu như không gặp được Hàn Quán Trưởng - người đã vãng sanh hồi năm trước (ngay trong các vị đồng tu đây cũng có người đã từng gặp qua bà, bà đã đến nơi đây rất nhiều lần), không có hộ trì của bà thì một chút năng lực chúng tôi cũng không có. Nếu không có người hộ pháp này, tôi chỉ có hai con đường để đi, một là đi theo con đường Kinh sám, hai là không chịu cam tâm làm Kinh sám thì hoàn tục, chỉ có hai con đường này, không có đường nào khác để đi. Bà phát đại tâm, tìm đủ mọi cách, không có đạo tràng thì thuê nhà mượn chỗ để cho tôi giảng Kinh mỗi

tuần, ba mươi năm không hề gián đoạn. Mỗi một tuần chỉ ít giảng năm ngày, khi nhiều thì giảng hết bảy ngày, cho nên trong ba mươi năm này tôi không hề gián đoạn trên giảng đài. Không phải nói tôi giảng Kinh hay, người khác không bằng tôi, không hề có cái lý này. Người giảng hay hơn tôi thì rất nhiều, nhưng không có người hộ trì, hay nói cách khác, họ không có cơ hội để luyện tập ở trên giảng đài, tài cán của họ cũng bị mai một, không thể triển khai, bạn nói xem, đáng tiếc dường bao! Chúng ta hoàng pháp ở quốc tế đều là duyên phận. Tôi giảng Kinh ở Đài Bắc, có một vị pháp sư và hai vị cư sĩ ở Hồng Kông gặp được tôi ở Đài Loan, nghe tôi giảng Kinh, vào lúc đó tôi nhớ được là ở Chùa Thiện Đạo giảng Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm hết tám ngày. Sau khi họ nghe rồi rất là hoan hỉ, yêu cầu tôi đến Hồng Kông. Tôi đã kết được pháp duyên với Hồng Kông. Ở Hồng Kông có bà Lôi nghe Kinh rất hoan hỉ, mỗi năm đều mời tôi, cho nên từ năm 1977 đến năm 1987, đại khái thời gian khoảng gần mười năm, mỗi năm tôi đều đến Hồng Kông một đến hai lần, thời gian dài nhất ở Hồng Kông đến bốn tháng, ngắn nhất cũng không ít hơn một tháng, mỗi năm đều đi giảng. Sau khi bà Lôi vãng sanh thì không có người mời nữa, duyên này đã bị đứt đoạn. Chỉ một người! Nếu không có một người hộ pháp này, chúng ta muốn hoàng pháp cũng không có cơ hội, vì không có người mời, bạn mới biết được công đức hộ pháp bao lớn. Không có hộ pháp thì người ở phương đó không có cơ duyên nghe pháp. Có một hộ pháp như vậy, mời một vị pháp sư đến giảng Kinh, người ở địa phương đó được lợi ích của Phật pháp, ai có công đức vậy? Người hộ pháp có công đức. Cho nên tôi thường nói, công đức của hộ pháp vượt hơn công đức của pháp sư giảng Kinh hoàng pháp rất nhiều lần.

Năm 1987, tôi giảng Kinh ở Hồng Kông, có ba cư sĩ ở Singapore nghe Kinh cũng rất hoan hỉ, sau khi nghe rồi nhất định muốn kéo tôi đến Singapore. Tôi nói: *“Cũng tốt! Tôi cũng chưa đi Singapore lần nào, tôi qua tham quan với các vị”*. Đó là lần đầu tiên đến Singapore, khi đến thì ở hết mười ngày. Tôi nhớ là khi tôi đến thì ở Chùa Song Lâm. Lúc đó tôi có giảng qua một lần ở Cư Sĩ Lâm, dường như giảng qua ba lần ở Chùa Song Lâm, ở đoàn thanh niên hoàng pháp thì giảng qua hai lần. Đoàn hoàng pháp lúc đó là đạo tràng



cũ, không phải chỗ mới xây dựng sau này, nơi đó rất hẹp. Có rất nhiều nơi tôi giảng qua mấy lần, kết duyên với các đồng tu bên đây, quen biết với cư sĩ Lý Mộc Nguyên. Cư sĩ Lý tìm tôi mỗi năm. Đến năm thứ hai thì ông đã làm Đoàn Trưởng của đoàn hoằng pháp. Đoàn quán của đoàn mới đã xây xong, họ mời tôi, tôi liền giảng cho họ bộ Kinh Vô Lượng Thọ. Về sau ông đến Cư Sĩ Lâm làm Tư Lý, mỗi năm chúng tôi lại đến Cư Sĩ Lâm để giảng. Chỉ có một mình ông mời, nếu không có ông, các vị thử nghĩ xem, ai mời tôi đến giảng? Không có người! Như vậy bạn mới biết được, bất cứ nơi giảng Kinh nào trên toàn thế giới, Phật pháp có thể mở mang rộng lớn, được đắc lực là do bởi một hai hộ pháp, họ đã làm được công đức chân thật. Cũng giống như họ ở nơi đây xây trường học, làm hiệu trưởng, mở tiệm làm ông chủ, chúng ta là người làm công do họ mời đến để giúp họ làm việc. Cho nên hộ pháp là ông chủ, hộ pháp là chủ nhân, chủ giáo hóa một phương này, công đức vô lượng vô biên.

Vào thời xưa, công việc hộ pháp là do trụ trì của các Tự Viện làm. Trụ trì là giáo chủ một phương, Tự Viện chính là trường học, trụ trì là hiệu trưởng. Trụ trì thì có thể không giảng Kinh, có thể không nói pháp, mời thỉnh pháp sư đến nơi đây để giảng Kinh, cũng giống như làm hiệu trưởng vậy, hiệu trưởng thì có thể không lên lớp, mà làm hành chánh, họ có thể mời thỉnh thầy giáo giỏi, giúp cho họ giáo dục học sinh. Cho nên trụ trì là hoằng - hộ, trong hai trách nhiệm này thì trách nhiệm của hộ pháp vượt hơn trách nhiệm của hoằng pháp. Họ chú trọng nhất là làm hộ pháp, sau đó là hoằng pháp. Không có sự hộ trì của họ thì Phật pháp không thể thường trụ được ở thế gian.

Từ trong danh hiệu của Bồ Tát Hiền Hộ, hôm nay chúng ta hiểu được công đức của hộ pháp không thể nghĩ bàn, cho nên phải học hộ pháp, toàn tâm toàn lực hộ pháp. Đặc biệt là pháp sư trẻ tuổi, nếu không có được sự hộ trì đắc lực thì họ làm sao có thể trưởng thành, làm sao có thể trở thành pháp sư hoằng dương Phật pháp kiệt xuất một đời? Pháp sư giảng Kinh quan trọng nhất là rèn luyện ở trên bục giảng, phải giúp cho họ lên bục giảng mỗi ngày, đó chính là đốc thúc họ. Mọi người chúng ta rất thích nghe Kinh, ưa thích nghe bạn giảng Kinh, vậy thì bạn đành phải giảng mỗi ngày thôi. Nếu bạn giảng mỗi ngày,

mỗi ngày đều không thể ngủ nghỉ, cố gắng mà chuẩn bị, ép bạn phải thành công. Nếu như mọi người chúng ta không mời họ giảng Kinh, cho dù họ học có được tốt hơn, nhưng sau ba tháng thì quên sạch, sau sáu tháng thì họ sẽ không thể lên bục giảng, như vậy bạn mới biết được hộ pháp là quan trọng. Hộ pháp thành tựu pháp sư, hộ pháp có thể khiến cho chánh pháp thường trụ dài lâu, cho nên các vị pháp sư xuất gia, tương lai có cơ hội làm trụ trì thì bạn phải tường tận, trụ trì phải làm công việc của Hiền Hộ, phải biết lễ thỉnh pháp sư.

Mời pháp sư như thế nào vậy? Pháp sư phải tương ứng với bốn tông tu học của chúng ta, thì đối với đại chúng đồng tu chúng ta mới có thể đạt được lợi ích chân thật. Nếu như cái tu cái học của vị pháp sư này khác với pháp môn của chúng ta, Kinh luận nương theo cũng khác nhau, vậy thì chúng ta không nên mời. Việc này tuyệt nhiên không phải nguyên nhân gì khác, người xưa thường nói: “Thà làm động nước ngàn sông, không dám động tâm người tu niệm”. Ở nơi đây đã chọn pháp môn niệm Phật, chuyên tu chuyên hoằng, họ đã có thành tựu nhất định, nếu như ở đây tôi giảng Thiên, giảng Mật thì sẽ làm loạn tâm thanh tịnh của các vị, nhiễu loạn công phu của các vị, phá hoại tu hành của các vị, vậy thì tôi có lỗi, không những không có công đức mà còn có lỗi, nhất định không nên làm. Thế nhưng đối với pháp sư phải cung kính cúng dường nhất định là như nhau.

Khi tôi còn trẻ cùng với lão cư sĩ Lý Bình Nam mười năm. Ngay trong mười năm, tôi quan sát Lão cư sĩ ở Đài Trung hoằng hộ Tịnh tông. Pháp sư nơi khác đi ngang qua Đài Trung, Lý lão sư lễ mạo cung kính rất là chu đáo, đến ga xe nghinh tiếp, hoan nghênh. Khi đón tiếp, ông nhất định đích thân dẫn dắt mọi người, rước đến đạo tràng, hướng đến pháp sư lễ lạy cúng dường, cũng có lúc mở tiệc tiếp đãi, mời pháp sư dùng cơm, thế nhưng từ đầu đến cuối không hề mời pháp sư giảng khai thị. Tôi quan sát rất lâu, cảm thấy kỳ lạ, nên hỏi: “*Thưa thầy, vì sao không thấy thầy mời họ giảng khai thị?*”. Giảng Kinh thì đương nhiên càng không thể, bởi vì không có thời gian dài đến như vậy, phải nên giảng khai thị cho mọi người. Thầy mỉm cười nói: “*Chú không*

*hiếu*”. Sau đó thầy nói rõ đạo lý này cho tôi nghe, vị pháp sư này tham thiền, vị pháp sư kia là nghiên cứu, lý tưởng của họ không như chúng ta. Chúng ta ở nơi đây rất không dễ gì dẫn dắt mọi người tin vào pháp môn Tịnh Độ, trung thực niệm Phật cầu sanh Tây Phương, khi họ vừa nói tham Thiền hay, vừa nói học Mật tốt, tức thân thành Phật diệu, những người ở đây lập tức liền bị dao động, liền sẽ bị họ sỏ mũi kéo đi. Ngạn ngữ nói rất hay: “Hòa thượng bên ngoài đến giỏi tụng Kinh”. Mỗi ngày ở chung với nhau thì không có gì lạ, chỗ khác đến sẽ hiếm lạ; mỗi ngày dạy dỗ cho bạn, dạy bạn hết mười năm, người bên ngoài đến chỉ mấy giờ đồng hồ thì kéo bạn đi mất. Do nguyên nhân gì vậy? Chính chúng ta không có định, không có huệ, không có năng lực phân biệt, khi vừa nghe nói cái đó hay thì ngay lúc đó tâm liền bị dao động, kết quả là chính chúng ta bị thiệt thòi. Cho nên lão sư Lý phải hộ pháp, gìn giữ chánh tri chánh kiến của đại chúng trong đạo tràng này, gìn giữ tâm thanh tịnh của đại chúng, cho nên quyết định không thể mời người khác đến giảng khai thị.

Những người nào có thể giảng khai thị? Vị pháp sư đó tu Tịnh Độ, thành thật niệm Phật, niệm được rất tốt. Pháp sư như vậy khi đến Đài Trung, thầy nhất định phải thỉnh họ giảng khai thị. Nếu như không phải cùng học một pháp môn với chúng ta, cùng nhau y theo Tịnh Độ ba Kinh thì nhất định không mời. Đây không phải là do có tâm phân biệt. Những chỗ này chúng ta đều phải học, đó là một chuyên gia chân thật có trí tuệ hộ trì chánh pháp của đại chúng, Hiền Hộ Ngài chân thật đã làm được rồi. Đạo lý này chúng ta không thể không hiểu. Cho nên, trụ trì một đạo tràng là con mắt của đại chúng trong đạo tràng đó. Bạn là người dẫn đầu, bạn là người dẫn đường, những người phía sau đi theo bạn, nếu bạn đi sai thì những người này thấy đều đi sai hết, bạn phải chịu trách nhiệm. Cho nên con đường của bạn đi nhất định phải thuần chánh, quyết định không thể có sai lầm, còn phải phòng hộ người nơi khác đến làm rối. Đạo tràng này của chúng ta chân thật có tín tâm, có nguyện lực cũng không ít, thế nhưng cái tín-nguyện này có kiên cố hay không? Chưa thấy được, có lẽ gặp được vài người nói cho bạn nghe một tràng lời ngon lời ngọt, tâm của bạn liền dao động, bạn liền đi với họ.

Hôm nay tôi vừa nói việc này với cư sĩ Lý Mộc Nguyên, ông nêu ra một thí dụ, ông nói: “Những người đó đến để câu cá, câu hết cá của chúng ta đem đi”. Thí dụ này rất có ý nghĩa, đạo tràng này của chúng ta giống như cái ao cá vậy, đồng tu chúng ta đều như cá nhỏ, những người đó đến câu cá, người hộ pháp này phải ngăn cấm. Cho nên nhất định phải nhận biết rõ ràng, các đồng tu phải có một quan niệm, Tịnh Tông chúng ta cùng nhau đồng tâm, đồng đức tu học pháp môn này, chúng ta hy vọng tương lai đồng sanh Tịnh Độ, mọi người vẫn cùng nhau ở Hải Hội Liên Trì, tín tâm, nguyện tâm của chúng ta nhất định không thể dao động, nhân lực tài lực của chúng ta, tất cả sức mạnh đều phải tập trung đến Cư Sĩ Lâm. Cư Sĩ Lâm là một đạo tràng xưa có hơn 60 năm lịch sử. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên (ngày nay nói ra mọi người đều công nhận, không phải tôi tán thán ông), ông là Bồ Tát tái lai, không phải người thông thường. Ông không hề có chút tâm riêng tư, danh vọng, lợi dưỡng, năm dục, sáu trần ông thấy đều buông bỏ; khởi tâm động niệm hành vi việc làm là vì Phật pháp, vì chúng sanh. Một người lãnh đạo như vậy, một thiện tri thức như vậy, tôi đi qua rất nhiều khu vực quốc gia khác, rất nhiều đạo tràng khác cũng chưa hề thấy qua, vì vậy khi ông đến tìm tôi, tôi không thể không đến. Như trong đầu tư mua bán, đây là ông chủ tốt, có đạo nghĩa, tôi không đến thì có lỗi với ông. Nếu như ông có lòng riêng tư, có mục đích, có mưu đồ thì tôi nhất định không đến. Thuần túy vì Phật pháp, vì chúng sanh, vì an định xã hội, vì mong cầu hòa bình thế giới, tâm nguyện thuần tịnh vĩ đại như vậy, nếu chúng ta không dốc hết một chút sức mọn đến giúp đỡ ông thì chúng ta có lỗi với ông, cũng có lỗi với đạo tràng này, có lỗi với đại chúng xã hội. Ông là một người lãnh đạo. Đặc biệt là ba năm gần đây, thành lập lớp bồi dưỡng là do ông phát nguyện làm, ông đến tìm tôi, nếu tôi không đến thì không được. Toàn bộ công việc hoằng pháp của các đạo tràng khác tôi đều buông xuống, toàn tâm toàn lực ở nơi này giúp các pháp sư trẻ tuổi, đó là nghĩa vụ mà tôi phải dốc sức. Thế nhưng phải có hiệu trưởng mới được, có ông chủ mới được, chúng ta đến là để làm công, làm giáo viên. Tuổi tác tôi lớn rồi, Phật pháp nhất định phải có người sau kế tiếp thì Phật pháp mới có tiền đồ, chúng sanh mới có phước báo. Tuổi tác tôi lớn như vậy rồi, phải giao ban rồi. Công việc hoằng

pháp lợi sanh phải giao cho pháp sư trẻ tuổi. Họ có thể tiếp ban thì tôi liền có thể thoái hưu. Tôi đến nơi nào để thoái hưu vậy? Đương nhiên các vị đều biết tôi đến Thế giới Cực Lạc để nghỉ hưu, sự việc nơi đây đã làm xong, “việc đã làm xong, không nhận thù lao”. Cho nên, những năm cuối đời của chúng ta chỉ có một sự việc là dạy học, viết sách, giúp đỡ hậu học, đó là một trách nhiệm sau cùng, cũng là trách nhiệm lớn nhất của chúng ta, hai chữ Hiền Hộ này mới có thể làm được viên mãn, chân thật thực tiễn.

Hàm nghĩa của danh hiệu Bồ Tát Hiền Hộ rất sâu rất rộng, tôi vẫn chưa nói hết, mới nói sơ qua một chút. Thứ bảy tuần sau chúng ta sẽ nói tiếp, vì sao vậy? Vì nó rất quan trọng. Chúng ta phải làm thế nào học tập Bồ Tát Hiền Hộ? Từ trong danh hiệu của Ngài, chúng ta phải làm thế nào để học? Dem Hiền Hộ áp dụng ở trên vai của chính mình thì chúng ta chính là Hiền Hộ Chánh Sĩ rồi.

\*\*\*\*\*

<sup>4</sup>Kinh văn: “**Hựu Hiền Hộ đấng, thập lục chánh sĩ, sở vị Thiện Tư Duy Bồ Tát, Huệ Biện Tài Bồ Tát, Quán Vô Trụ Bồ Tát, Thần Thông Hoa Bồ Tát, Quang Anh Bồ Tát, Bảo Tràng Bồ Tát, Trí Thượng Bồ Tát, Tịch Căn Bồ Tát, Tín Huệ Bồ Tát, Nguyễn Huệ Bồ Tát, Hương Tượng Bồ Tát, Bảo Anh Bồ Tát, Trung Trụ Bồ Tát, Chế Hạnh Bồ Tát, Giải Thoát Bồ Tát, nhi vi thượng thủ**”.

Ngay chỗ này vì chúng ta liệt kê ra tổng cộng mười sáu vị Bồ Tát thượng thủ ở tại gia. Thượng thủ có ý nghĩa giống như vị thủ tọa trong đoàn thể của đại chúng, nếu như theo phân ban mà nói thì chúng ta gọi là lớp trưởng của một lớp, đó chính là Thượng Thủ. Chúng Bồ Tát dự hội số người quá nhiều, phía trước chúng ta đã xem thấy có chúng Thanh Văn (tức là chúng Tỳ Kheo xuất gia); phía sau lại nói cho chúng ta nghe có chúng Tỳ Kheo ni, có hai chúng tại gia là cư sĩ nam và cư sĩ nữ, tổng cộng có đến hai ngàn người.

---

<sup>4</sup> Bắt đầu đĩa 5

Số lượng của chúng Bồ Tát thì quá nhiều, quá đông, đặc biệt là Bồ Tát đến từ thế giới phương khác. Hiền Hộ là vị Bồ Tát ở cõi này chúng ta, sanh vào cùng một thời đại với Thích Ca Mâu Ni Phật, vị này là một vị Bồ Tát tại gia đã chứng được Đẳng Giác, địa vị của các Ngài hoàn toàn bình đẳng với Quán Âm, Đại Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền. Điểm này các đồng tu phải ghi nhớ, cũng như Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện thành Phật vậy, Ngài thị hiện là tướng xuất gia, đồng thời cùng một thời đại với Phật còn có một vị thị hiện thành Phật dưới hình tướng tại gia, tôi nghĩ có rất nhiều đồng tu đều biết, đó là Tôn giả Duy Ma Cật.

Tôn giả Duy Ma Cật là Phật tại gia, Thích Ca Mâu Ni Phật là thị hiện Phật xuất gia. Chúng ta ở trong Kinh Duy Ma Cật xem thấy, đệ tử của Phật, như ở đây đã nói là Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên và Tôn Giả A Nan dường như tất cả Kinh Đại Tiểu thừa, khi vừa mở đầu đều có ba vị này, gần như là chúng ta thường hay xem thấy. Ba vị này là đệ tử của Thích Ca Mâu Ni Phật, thấy Thích Ca Mâu Ni Phật thì “đảnh lễ ba lạy, đi nhiễu phía hữu ba vòng”; khi hướng đến Thích Ca Mâu Ni Phật thưa hỏi thì “chấp tay cung kính thưa hỏi”. Các Ngài đến chỗ của cư sĩ Duy Ma cũng là như vậy. Cư sĩ Duy Ma thăng tòa giảng Kinh, Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên và A Nan đều mang hình tướng người xuất gia (Xá Lợi Phất và Mục Kiền Liên là A La Hán), nhìn thấy cư sĩ Duy Ma cũng là đảnh lễ ba lạy, đi nhiễu ba vòng, cũng là cung kính chấp tay mà thưa hỏi, không hề khác nhau. Điểm này các vị đồng tu nhất định phải ghi nhớ, đặc biệt là người xuất gia, vì sao vậy? Chỉ sợ là khi chúng ta vừa xuất gia, khi vừa mặc trên người áo rộng đầu tròn thì trở nên cống cao ngã mạn, thì liền tỏ vẻ ta đây. Cho nên thời kỳ Mạt Pháp, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ giảng rất hay: “*Điên đảo rồi!*”. Diên đảo chỗ nào vậy? Ngày xưa, số người tu hành chứng quả nhiều nhất, thành tựu thù thắng nhất là Tỳ Kheo xuất gia, Tỳ Kheo ni xuất gia là thứ hai, cư sĩ nam tại gia là thứ ba, cư sĩ nữ tại gia thì ít nhất. Đó là thời trước. Hiện tại thời đại này tu hành chứng quả (ngày nay chúng ta gọi chứng quả chính là chân thật vãng sanh Thế giới Tây Phương), thì nữ chúng tại gia thứ nhất (số lượng rất đông, thật có thành tựu), thứ hai là chúng nam tại gia, thứ ba là chúng nữ xuất gia, sau cùng là chúng nam xuất gia. Bạn nói

xem, có đáng lo hay không? Vì sao có thể biến thành ra như vậy? Chính là khi vừa mặc bộ đồ tu lên người thì không hề biết trời cao đất rộng, công cao ngã mạn, cầu người cung kính. Khi người vừa cung kính cúng dường đối với bạn, có được chút ít phước báo đều xài hết, vậy còn có thể được hay sao? Cho nên, tổ sư đại đức từ xưa đến nay luôn luôn khuyên bảo chúng ta phải khiêm tốn, phải cung kính. Đặc biệt, Tổ sư đại đức ở trong sám nghi khóa tụng, chúng ta thường hay đọc đến “Tất cả cung kính, một lòng kính lễ”, Bồ Tát Phổ Hiền dạy cho chúng ta “Lễ kính chư Phật”. Bạn xem, ý nghĩa này bao sâu? Làm sao có thể công cao ngã mạn, làm sao có thể xem thường người khác?

Bốn Kinh này chỉ nêu ra năm vị Tỳ Kheo xuất gia, Bồ Tát xuất gia cũng chỉ nêu ra ba vị, Bồ Tát tại gia nêu ra đến mười sáu vị, ý nghĩa không phải đã quá rõ ràng rồi hay sao? Pháp môn này, bộ Kinh này chính là độ đồng tu tại gia, pháp bảo vô thượng một đời viên mãn thành Phật. Tôi thường khuyên đồng tu, chúng ta ngày nay phải học với A Di Đà Phật, phải nương vào Ngài. Vì sao vậy? Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng ta đã khuyên bảo chúng ta như vậy. Thế Tôn Ngài tán thán A Di Đà Phật là “Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”, chúng ta học theo vua trong các Phật, A Di Đà Phật là vua trong các Phật, Kinh Vô Lượng Thọ là vua trong các Kinh, vậy còn có lời gì để nói không? Ngày nay chúng ta y theo một bộ Kinh này thì đủ rồi. Nếu như bạn nói bộ Kinh này quá ít, e rằng không đủ, trong bộ Kinh này mỗi câu mỗi chữ đều là pháp luân viên mãn. Không những tất cả pháp mà Thế Tôn đã nói trong 49 năm đều nằm ở ngay trong mỗi câu mỗi chữ của bộ Kinh này, mà mỗi chữ là viên mãn, cho dù là mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai nói ra pháp tạng vô tận cũng không vượt ra khỏi Kinh Vô Lượng Thọ. Đạo lý này, chân tướng sự thật này chúng ta phải tường tận, phải thông đạt, sau đó chúng ta mới có thể hết lòng hết dạ một môn thâm nhập, chúng ta mới có thành tựu. Thật gọi là “một Kinh thông, tất cả Kinh thông”. Cũng giống như chúng ta đào giếng lấy nước, bạn ở ngay một chỗ này cứ đào thẳng xuống, cái giếng của bạn đào được càng sâu thì nguồn nước sẽ càng phong phú, nước trong bốn biển lớn bạn cũng đều có được, tùy thuộc vào độ sâu thôi, viên dung tất cả pháp. Bạn đào cạn thì không được, mùi vị của giếng cạn sẽ không giống

như mùi vị của giếng sâu. Hương xuống sâu mà dào, mỗi miệng giếng đều dào được sâu đến như vậy thì mùi vị sẽ hoàn toàn khác. Phật Phật là đạo đồng, chỉ sợ là bạn không đủ sâu. Nhất định phải hiểu được một môn thâm nhập, huân tu dài lâu, chúng ta mới có thành tựu chân thật.

Ngay chỗ này hiển thị rõ ràng, bộ Kinh này là độ đồng tu tại gia. Đồng tu tại gia ở trong hoàn cảnh rất phức tạp đều có thể một đời viên mãn thành Phật, hưởng hồ là xuất gia? Xuất gia thì chẳng phải càng dễ dàng hơn sao? Đây gọi là phổ độ, không một chúng sanh nào không được độ. Điển tích này, thực tế ra mà nói, vi diệu đến cùng tột, thù thắng đến cùng tột, cứu cánh viên mãn đến cùng tột.

Trong các vị Bồ Tát tại gia, chỉ có Ngài Hiền Hộ là bản địa, mười sáu vị còn lại, trong chú giải của Tổ sư đại đức nói với chúng ta, đều là Bồ Tát phương khác đến. Điều này nói rõ mười phương thế giới chư Phật đều giảng Tịnh Độ. Nếu như một vị Phật nào giảng Tịnh Độ, giảng bộ Kinh này, thì tất cả Bồ Tát ở mười phương thế giới đều sẽ đến tham dự pháp hội này, trang nghiêm đạo tràng, đến làm chúng ủng hộ. Ý này rất sâu rất rộng. Nếu bạn muốn hỏi, bộ Kinh Vô Lượng Thọ này rốt cuộc là giảng những gì? Danh hiệu của mười sáu vị Bồ Tát chính là cương lĩnh của toàn Kinh, bộ Kinh này chính là giảng cương lĩnh này. Nếu như danh hiệu của 16 vị Bồ Tát bạn thấy đều tường tận, thì đại ý của bộ Kinh này bạn liền có thể thể hội được. Chúng ta ở ngay đây giới thiệu từng vị, mục đích là làm thế nào chúng ta học tập với các Ngài.

Trước tiên chúng ta phải học với Ngài Hiền Hộ. Lần trước đã giảng hết nửa giờ đồng hồ về Ngài Hiền Hộ nhưng chưa giảng hết ý nghĩa. Tôi đã nói với các vị rồi, hôm nay chúng ta còn phải bắt đầu lại từ Ngài.

“Hộ” chính là hộ pháp, hộ pháp phải “Hiền”. Trong pháp thế gian chúng ta, nhà Nho Trung Quốc gọi Thánh nhân, Hiền nhân, Quân tử (Thánh-Hiền-Quân tử), thực tế mà nói, đây là ba học vị giáo học của nhà Nho, giống như Đại học hiện tại của chúng ta, có Tiến sĩ, có Thạc sĩ, có Học sĩ. Thánh nhân là



Tiền sĩ, Hiền nhân là Thạc sĩ, Quân tử là Học sĩ. Do đây có thể biết, để có thể hộ trì Phật pháp, hộ trì đại chúng trong xã hội, người hộ pháp này phải có một tiêu chuẩn, đó là người hiền chân thật. Chỉ có Hiền nhân, Quân tử mới có thể làm được.

Ở trong Phật pháp gọi Hiền là Bồ Tát Tam Hiền Vị. Các vị nên biết, Kinh Vô Lượng Thọ là Đại thừa, không chỉ là Đại thừa mà Đại thừa ngay trong Đại thừa, Nhất thừa ngay trong Nhất thừa, do đó chữ Hiền này tiêu chuẩn rất cao. Bồ Tát Tam Hiền Vị của Viên Giáo chính là Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng ở trên Kinh Hoa Nghiêm. Viên Giáo Sơ trụ thì đã phá được một phẩm vô minh, chứng được một phần pháp thân, là Pháp Thân Đại Sĩ, họ mới có năng lực hộ trì đại pháp. Đại pháp nào vậy? Hộ trì đại pháp “Vô Lượng Thọ”, cũng chính là hộ trì pháp môn Tịnh Độ. Pháp môn này không phải pháp môn thông thường, pháp môn này là pháp môn khiến cho tất cả chúng sanh chín pháp giới bình đẳng thành Phật. Bao gồm tất cả pháp môn đều không thể so sánh được với pháp môn này, chân thật là không thể nào so sánh được. Đây là pháp môn chí cao vô thượng cứu cánh viên mãn, ai có thể ủng hộ? Pháp Thân Đại Sĩ. Hiền Hộ là Bồ Tát Đẳng Giác, vậy thì càng không cần phải nói. Nếu dùng thân phận của Bồ Tát Đẳng Giác, chữ thánh đó chính là Phật, Phật chính là Thánh, Phật là Đại Thánh, dưới Phật đều là bậc Đại Hiền. Cho nên ý này không phải ảnh hưởng thông thường, chúng ta chân thật hiểu rõ mới không đến nỗi hộ trì Phật pháp sai, dẫn sai phương hướng, vì như vậy thì vô cùng đáng tiếc, đó không những không phải hộ pháp mà là cản trở Phật pháp, chướng ngại Phật pháp, vậy thì sai rồi.

Hiền Hộ là đặc biệt đối với chính chúng ta, chúng ta chính mình học Phật pháp làm thế nào giữ gìn chính mình? Điểm này các vị đồng tu phải đặc biệt chú ý. Hiện tại không giống như thời xưa, thời xưa là thời đại quân chủ chuyên chế, tất cả lão bá tánh nghe lệnh của quốc vương, họ bảo bạn làm thế nào thì bạn phải làm như thế đó, nếu bạn làm trái thì là phạm vương pháp, cho nên con người không dám vượt qua, mỗi mỗi đều biết giữ quy củ, biết giữ gìn phép tắc. Vào lúc đó dạy học thì dễ dạy.

Thí dụ như vào thời nhà Thanh (việc này không chỉ vào triều nhà Thanh, mà vào đầu năm dân quốc vẫn còn, những người tuổi tác như tôi đây còn có thể ghi nhớ, đại khái khoảng năm mười mấy - hai mươi của năm dân quốc, vào lúc đó tôi rất nhỏ, khoảng 6-8 tuổi, tôi vẫn còn có thể ghi nhớ), trong luật pháp có một điều gọi là “Thân quyền xử phân”. Điều pháp luật này là gì vậy? Thân quyền chính là cha mẹ của bạn có quyền phân xử bạn, “*con cái này của tôi bất hiếu, tôi thỉnh cầu chính phủ đem đưa con này của tôi đi xử tử*”, chính phủ lập tức liền chấp hành, không cần thẩm phán. Cha mẹ nào mà không yêu thương con cái, cha mẹ cũng không cần bạn nữa thì bạn ở trong xã hội còn có thể làm người hay sao? Bạn không còn tư cách làm người, cho nên quốc gia lập tức chấp hành mệnh lệnh gọi là “Thân quyền xử phân”. Dường như sau năm dân quốc thứ 20 thì đã phế bỏ đi điều này, không còn nữa nên con người liền bất hiếu cha mẹ, không sợ nữa. Thời trước có điều luật này nên không dám đắc tội với cha mẹ, cha mẹ vừa cáo trạng thì sẽ bị toi mạng, làm sao mà không sợ chứ? Hiện tại không còn điều luật này, con cái bất hiếu, làm càng làm quấy. Cho nên ngày trước lão sư Lý khi dạy học nói đến việc này thì rất cảm thán. Thầy hỏi tôi, tôi nói tôi vẫn còn có ấn tượng này, đầu năm dân quốc đích thực là còn có điều pháp luật như vậy. Thời đại chuyên chế có điều luật này thì được, thời đại dân chủ thì không được. Bạn thấy rất nhiều quốc gia dân chủ, người phạm trọng tội đều không có tử hình, cho nên mọi người phạm tội, làm gian làm trá, họ không sợ. Lần này tôi ở Âu châu, pháp luật của Âu châu thì không có việc này, tuy là nói từ bi, nhưng “từ bi đa họa hại, phương tiện xuất hạ lưu”, mang đến cho đại chúng xã hội rất nhiều khổ nạn. Nếu hiện tại muốn hộ pháp, cha mẹ không thể dạy bạn vì bạn không nghe, thầy giáo cũng không thể giúp bạn vì bạn cũng không nghe lời, chỉ làm ra vẻ phục tùng. Cho nên, ngày nay một thầy giáo giỏi muốn tìm một học trò biết nghe lời thì đến nơi nào để tìm? Tìm khắp thiên hạ cũng không tìm ra được một người.

Tôi chính mình cầu học, tôi theo lão sư Phương, theo Đại Sư Chương Gia, theo lão cư sĩ Lý Bình Nam không dễ dàng. Các Ngài có thể dùng tâm chân thành, tâm từ bi để dạy bảo chúng tôi là dựa vào cái gì? Bạn hỏi học lực

của tôi, tôi đã nói rất rõ ràng với mọi người là tôi tốt nghiệp sơ trung, không đọc bất cứ sách gì, thời kỳ kháng chiến đều là chạy nạn, gặp được những vị này đều là hào kiệt đương thời. Những vị đại đức, đại trí tuệ này đã dựa vào cái gì để dạy tôi? Các Ngài quan tâm, chăm sóc tôi đến như vậy, tôi không có năng lực gì khác ngoài sự chân thành với lão sư và biết nghe lời, chỉ có hai điều kiện như vậy thì các Ngài đã chọn trúng rồi. Thái độ của ba vị lão sư dạy tôi gần như đều giống như nhau, đặc biệt dành ra thời gian để dạy riêng mình tôi, không cho tôi đến trường học nghe giảng. Nếu tôi đến trường học để nghe giảng thì Phương tiên sinh chẳng phải tiết kiệm được rất nhiều thời gian, hà tất chủ nhật mỗi tuần chỉ dạy riêng cho một mình tôi hai giờ đồng hồ? Đến sau này tôi vô vàn cảm kích thầy, vì thầy hộ pháp, bảo hộ tôi, sợ tôi ở trong trường học quen biết nhiều lão sư, quen biết nhiều bạn học, nghe được rất nhiều những học thuyết xen tạp không cần thiết thì sẽ làm cho đầu óc rối tung, thì liền bị xen tạp, thầy sẽ không cách gì dạy được, cho nên thầy không cho phép tôi tiếp cận những giáo thọ khác, không cho phép tôi quen biết với các bạn học, chỉ dạy một mình tôi. Tôi tiếp xúc Phật pháp, gặp được Đại Sư Chương Gia cũng như vậy, Đại Sư Chương Gia cũng dạy một mình tôi, chủ nhật mỗi tuần dạy cho tôi hai giờ đồng hồ, ở trong phòng khách nhỏ của Ngài, cũng là một người dạy một người, ba năm đều như vậy. Nền tảng Phật pháp của tôi là do Đại Sư Ngài định đặt.

Về sau thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam thì càng nghiêm khắc hơn, ngoài thầy ra, bất cứ người nào giảng Kinh thuyết pháp cũng không cho phép nghe; xem Kinh Phật, xem sách vở khác, nếu không được sự đồng ý của thầy thì không được xem. Không chỉ là như vậy, ngày trước tôi học triết học với Phương tiên sinh, học Phật với Đại Sư Chương Gia ba năm, thầy nói, thầy thầy đều không thừa nhận, tôi bước vào cửa của thầy thì phải bắt đầu lại từ đầu. Thầy hạn chế tôi năm năm, tôi quyết định phải tuân thủ. Con người của tôi không có thứ gì giỏi cả, chỉ thành thật, nghe lời và tôi nỗ lực học năm năm. Thực tế mà nói, tôi tuân thủ phương pháp này của thầy nửa năm thì có lợi ích, chính mình liền có cảm xúc rất sâu, vọng niệm ít đi. Bạn không nghe bất cứ thứ gì, bạn không thể thấy bất cứ thứ gì thì vọng niệm ít. Sau khi vọng niệm ít

đi thì trí tuệ phát triển, cũng chính là thông minh hơn lúc trước, nghe thứ gì thì nghe được thông suốt hơn, nghe được sâu sắc hơn; nhìn thứ gì so với cách nhìn trước đây cũng đều không như nhau, có một chút trí tuệ nhỏ. Tôi rất cảm kích lão sư Lý, thầy yêu cầu tôi năm năm, tôi tăng thêm một lần, tôi tuân thủ mười năm. Cho nên, tôi giảng Kinh trên giảng đài, mười năm trước hoàn toàn chiếu theo quy củ, sau mười năm thì mới muốn sao thì làm được vậy, tất cả đều trôi chảy. Mọi người hỏi, trí tuệ của ông từ đâu mà có vậy? Do nền tảng xây được tốt, bạn không có nền tảng này thì làm sao được? Lão sư khéo bảo hộ, tôi chân thật gặp được Hiền Hộ bảo hộ tôi, còn chính bản thân tôi thì chịu tuân thủ.

Nhiều năm đến nay tôi hoằng pháp trên thế giới rất là khổ cực, chỉ một mình, không có một trợ thủ, cho nên mỗi lần trở về Đài Loan, tôi đều đến Đài Trung để thăm lão sư. Mỗi lần đi gặp thầy, tôi đều nhắc thầy bồi dưỡng thêm vài học trò nữa, chúng tôi ở bên ngoài hoằng pháp mới có trợ thủ. Lão sư đều gật đầu nói: *“Đúng rồi! Là cần thiết”*. Đại khái tôi đã nói tổng cộng mười mấy lần, sau cùng lão sư nói với tôi: *“Ông tìm học trò giúp tôi đi”*. Sau khi nghe câu trả lời này của thầy, về sau tôi không dám nhắc đến nữa, vì sao vậy? Không tìm ra học trò này. Tôi biết, tìm được người biết nghe lời thành thật như tôi, phục tùng 100% thì tìm không ra, nên về sau không dám nói đến nữa. Thật là không thể tìm ra, tôi đến nơi đâu để mà tìm? Về sau ở Washington DC, tôi gặp được lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, chân thật là gặp được tri âm. Cả đời của cụ ấy hoằng dương bộ Kinh này, tôi cũng hoằng dương bộ Kinh này, cho nên khi vừa gặp mặt là vô lượng hoan hỉ, chân thật là như bạn quen cũ. Chúng tôi thảo luận sự gian nan hội tập của Hạ lão và sự hoằng truyền rất khổ cực. Tôi đem đoạn lịch sử của bộ Kinh này ở Đài Loan nói cho lão Hoàng Niệm Tổ nghe, Hoàng Niệm lão liền khích lệ tôi, Học Hội Tịnh Tông là do Hạ Liên Công đề xướng, thế nhưng không thể gây dựng ở Trung Quốc, ông hy vọng tôi ở nước ngoài phát khởi Học Hội Tịnh Tông. Vì vậy, Học Hội Tịnh Tông chúng ta là do lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đề xướng, khuyên bảo tôi. Chúng ta ở nước ngoài có cái duyên này, đến khắp nơi thành lập Học Hội Tịnh Tông, ông rất là hoan hỉ.

Việc hộ pháp này chân thật không dễ dàng, chúng ta ở vào thời đại này nhất định phải khéo giữ chính mình, bảo hộ chính mình. Biết bảo hộ chính mình thì nhất định mỗi ngày đọc tụng Kinh điển, tư duy nghĩa Kinh, y giáo phụng hành, có như vậy thì thân - khẩu - ý ba nghiệp của chúng ta mới có thể không phạm phải lỗi lầm, chính mình có định có huệ thì không thể bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển. Trên Kinh Lăng Nghiêm, Thế Tôn nói với chúng ta, thời kỳ Mật Pháp (cũng là thời đại này của chúng ta) **“tà sư nói pháp nhiều như cát sông Hằng”**. Những gì là tà sư, các vị có thể nhận biết hay không? Sáu căn chúng ta tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài, hễ là có thể cảm dỗ được chúng ta, mê hoặc chúng ta, khiến cho chúng ta rời khỏi chánh pháp thì đều là tà sư. Bạn ra chợ đi qua một vòng, xem qua một số sản phẩm mới, vừa nhìn thì liền động tâm, lòng tham nổi lên, cái tâm được mát liền nổi lên, đó đều là tà sư. Không phải một người nói chuyện mới là tà sư, mà những thứ bày ra trước mắt thấy đều là tà sư. Phim ảnh truyền hình, tất cả quảng cáo, thậm chí đến hiện tại chúng ta đi trên đường, bạn xem thấy một số thành niên thời trang mặc trên người, những bức vẽ trên áo đều là yêu ma quỷ quái, đó đều là tà sư, vì làm cho bạn xem thấy động tâm. Bạn phải nên biết, tà sư lớn nhất, ma vương lớn nhất là thứ gì vậy? Là truyền hình. Những tiết mục biểu diễn trong truyền hình đều là bạo lực, sắc tình, yêu ma quỷ quái, làm cho những trẻ thơ nhỏ tuổi mỗi ngày xem thấy nó thấy đều bị ma vương thả một lưới gom gọn, đó chính là tà sư nói pháp. Có phương pháp gì phòng bị không? Không cách gì phòng bị, đặc biệt là ở ngoại quốc ngày nay, nhất là ở nước Mỹ (nước này thì tôi tương đối tương tận hơn), học sinh tiểu học nước Mỹ đã dùng máy vi tính, làm bài tập đều dùng vi tính, mỗi một học sinh đều có vi tính, trong vi tính thì có đủ thứ trong đó, bất cứ tiết mục gì chúng cũng đều có thể truy cập được, cho nên trong đầu của chúng những thứ kỳ quái thấy đều có. Chúng xem nhiều rồi, nghe nhiều rồi, tiếp xúc nhiều rồi, cha mẹ không cách gì dạy, thầy giáo cũng không cách gì dạy, chúng hiểu được nhiều hơn so với bạn, cho nên có thứ gì bắt chước theo thứ đó, vậy còn có thể dạy không?

Mấy mươi năm trước, tôi đã từng nghe tiên sinh Đông Phương Mỹ nói qua một câu, có người hỏi thầy: **“Nước Mỹ ngày nay là nước mạnh nhất trên**

*thế giới, tương lai có thể bị diệt vong hay không?”. Thầy nói: “Nhất định sẽ bị diệt vong. Trên thế giới không có nước nào là vĩnh viễn dài lâu, La Mã cũng đã bị diệt vong”. Họ hỏi: “Nhân tố đầu tiên bị diệt vong là gì vậy?”. Phương tiên sinh không hề do dự mà nói: “Đó là truyền hình” (vào lúc đó máy vi tính còn chưa có). Vi tính, truyền hình, những thứ này khi vừa mở ra thì là tà sư nói pháp, bạn nói xem, còn có thể được hay sao? Cho nên tôi khuyên bảo các đồng tu, nếu bạn chân thật muốn bảo hộ chính mình thì không xem báo chí, không nghe phát thanh, không xem truyền hình, nơi không cần thiết thì không nên đi. Đại đức xưa thường hay dạy bảo chúng ta: “Biết ít việc, phiền não ít”, những việc không cần thiết để biết thì không nên nghe, không cần phải biết, như vậy tâm địa mới thanh tịnh. “Người biết nhiều nơi thị phi nhiều”, bạn quen biết nhiều người thì thị phi sẽ nhiều. Cho nên vào thời xưa, hoàn cảnh tu học là ở trong núi sâu. Bạn đến Trung Quốc xem, đạo tràng đều là xây dựng ở trong núi lớn, nếu bạn muốn đi đến đạo tràng, bạn phải đi đường mất mấy ngày, bạn không có thành ý đó thì bạn sẽ không đi, cho nên đạo tràng tu học gọi là “Lan Nhã”, tiếng Ấn Độ gọi là “A Lan Nhã”, dịch thành ý nghĩa Trung Quốc là chốn thanh tịnh, chính là một hoàn cảnh rất thanh tịnh. Thế nhưng hiện tại giao thông thuận tiện, đạo tràng lớn ở Trung Quốc đều mở lộ để đi, du khách đến tấp nập không ngừng, đạo tràng đó làm sao có thể tu hành? Không cách gì tu hành! Đạo tràng đều biến thành thắng địa tham quan du lịch. Chúng ta dùng con mắt kinh tế hiện đại mà nói thì rất tốt, tôi cũng rất tán thành. Khi tôi gặp mặt Bộc Lão, tôi liền nói với ông: “Tốt lắm, thay quốc gia kiếm ngoại tệ”, có gì không tốt đâu? Là việc tốt!*

Đạo tràng chân thật tu hành phải xây mới, chúng ta tìm một nơi khác không có người đi để xây đạo tràng, xây trường học hiện đại hóa, xây thôn về hưu hiện đại hóa cho người già. Tôi từ lâu đã đề xướng “Thôn Di Đà” chính là đạo tràng mô hình mới của thế kỷ 21. Đạo tràng xưa thì phải nên để làm nơi tham quan du lịch, làm thành nơi giáo dục phổ độ chúng sanh, vậy thì vô lượng công đức. Cho nên, phải hiểu nên làm thế nào để hộ trì. Hộ trì phải có định, phải có huệ, không có định huệ thì không thể nói đến hộ pháp.

Phật là người đại trí tuệ, Phật là người đại từ bi, phương pháp dạy bảo cho chúng ta thì quá nhiều, nếu chúng ta có thể thể hội được tâm ý của Phật, một mảng khổ tâm của Phật... Bạn nghĩ xem, mỗi ngày chúng ta cần phải đọc tụng thời khóa sớm tối, trong thời khóa chúng ta đọc đến Tứ Hoàng Thệ Nguyên, Tứ Hoàng Thệ Nguyên dạy cho chúng ta phải làm như thế nào để bảo vệ chính mình, làm thế nào khế nhập đại đạo Bồ Đề? Nguyên thứ nhất là dạy bạn phát tâm Bồ Đề: “Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”, bạn phải phát ra tâm này. Tâm này vừa phát ra thì không vì chính mình, thân thể này của ta sống ở thế gian này vì ai mà sống vậy? Tôi thường nghe rất nhiều người nói: “Cả đời này vì ai mà khổ, vì ai mà bận rộn”. Lời nói này nghe rất bi ai, cả đời của bạn rớt cuộc là vì ai? Khổ cực cả đời cuối cùng cũng chỉ một mảng không, đều cho người khác, ai có thể mang đi được? Mỗi ngày khổ cực khó nhọc buôn bán, sau cùng rơi vào tay người khác, cảm khái vô hạn! Người học Phật như chúng ta thì không hề gì, chúng ta vì Phật pháp, vì chúng sanh, như vậy thật nhiều ý nghĩa, có nhiều giá trị. Chúng ta là vì tất cả chúng sanh mà sống ở thế gian này, vì Phật pháp, vì chánh pháp trường tồn thế gian, chúng ta làm công tác tiếp nối huệ mạng của Phật. Nếu như vì chính mình thì sao? Vì chính mình thì sớm vãng sanh là tốt hơn, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn xem thấy y chánh trang nghiêm trên Kinh đã nói, hà tất phải ở thế gian này chịu khổ? Vì chính mình thì đã đi từ sớm rồi!

Thân thể này còn có thể dùng thì thay thế chúng sanh phục vụ nhiều thêm một ngày, giúp đỡ họ nhiều hơn. Tuy là phục vụ, tuy là giúp đỡ, nhưng làm mà không làm, tuyệt đối không tính công, tuyệt đối không hề nói tôi đã làm rất nhiều sự việc. “Phàm hễ có tướng đều là hư vọng!”. Tâm địa trong sạch, thanh tịnh, không nhiễm một trần, trong ngoài thông suốt, đó chính là trải qua đời sống của Phật Bồ Tát. Chúng ta phải phát ra tâm này. Sau khi phát tâm, đức hạnh thứ nhất là đoạn phiền não: “Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn”. Thứ rõ ràng nhất là danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần chúng ta phải buông bỏ. Tài-sắc-danh-thực-thù, Phật gọi là năm gốc rễ của địa ngục, có một điều thì bạn không thể ra khỏi ba cõi, năm điều thấy đều đầy đủ vậy thì còn gì để nói nữa hay không? Mười phương chư Phật có kéo cũng kéo không

nổi. Cho nên bạn nhất định phải nên hiểu, phải đoạn phiền não trước, phải đoạn trừ tập khí, cho nên phương pháp thầy giáo dạy cho chúng ta đều là một loại phương tiện khéo léo đoạn trừ phiền não tập khí. Thầy giáo dạy chúng ta, chúng ta phải vâng giữ, chúng ta phải làm theo.

Có lẽ có đồng tu nói, vận may của Ngài rất tốt nên gặp được mấy vị lão sư giỏi, chúng tôi không gặp được, vậy ai dạy chúng tôi đây? Trên Kinh Vô Lượng Thọ dạy bạn thì đủ rồi, còn chu đáo, còn viên mãn hơn so với ba thầy giáo dạy tôi. Bạn tở mĩ mà đọc tụng, tở mĩ mà tìm hiểu, y theo lời dạy mà làm thì bạn có thể thành đại thánh đại hiền, làm sao có thể nói chúng ta không gặp được thiện tri thức? Ngày nay chúng ta gặp được là A Di Đà Phật. Kinh Vô Lượng Thọ chính là A Di Đà Phật. Kinh Vô Lượng Thọ có mặt ở nơi đây chính là Phật A Di Đà ở ngay nơi đây, bạn có thể đọc tụng, bạn có thể y theo lời dạy mà làm, bạn là đệ tử thứ nhất của Phật A Di Đà. Việc này trên Kinh giảng nói rất rõ ràng. Đệ tử thứ nhất của A Di Đà Phật thì rất siêu tuyệt, tất cả chư Phật xem thấy bạn đều tôn kính ba phần đối với bạn, vì sao vậy? Bạn là học trò của Phật A Di Đà nên đãi ngộ đặc biệt, bởi vì mỗi một vị Phật đều tôn kính A Di Đà Phật, mà tôn kính A Di Đà Phật thì cũng sẽ tôn kính học trò của A Di Đà Phật, đó gọi là thật tôn kính. Tôn kính A Di Đà Phật mà xem thường học trò của A Di Đà Phật, đó chính là đại bất kính đối với A Di Đà Phật, sự tôn kính đó là giả. Chúng ta yêu thương một người nào, món đồ mà người đó thích thì chúng ta cũng phải giữ gìn nó, đó là chân thật tôn kính họ. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này, mới biết được phải nên làm như thế nào, tu học ra sao. Phiền não đoạn, trí tuệ thêm lớn, sau khi trí tuệ thêm lớn rồi thì mới học nhiều pháp môn, “pháp môn vô lượng thế nguyện học”, hay nói rõ hơn, việc này chúng ta phải rất tường tận, chúng ta nương theo một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, phải đem phiền não của chính mình đoạn hẳn. Nếu phiền não chính mình vẫn chưa đào thải hết thì ta chỉ tuân thủ một môn này, chỉ một bộ Kinh này. Ở trên Kinh này Phật dạy bảo chúng ta việc phải nên làm chúng ta chăm chỉ nỗ lực mà làm; việc không nên làm chúng ta nhất định không nên đi làm, đó là biết nghe lời, đó chính là học trò tốt của A Di Đà Phật. Lúc nào phiền não giảm, trí tuệ thêm lớn rồi thì mới học rộng nghe nhiều.



Thực tế mà nói, hoàn cảnh mà ngày nay chúng ta đang ở không tốt, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài không có thứ nào là không mê hoặc, sức cảm dỗ rất là to lớn. Bạn ở trong hoàn cảnh này mà không bị mê hoặc thì bạn là người tái sanh, nhất định không phải là người thông thường. Cho nên ở ngay trong hoàn cảnh lớn này, người bị mê hoặc, chúng ta phải biết đó là người bình thường, nếu như họ không bị mê hoặc thì họ là không bình thường. Không bình thường có hai trường hợp, một là người đàn độn, ngu độn, không còn cảm giác nên không bị mê hoặc; một là Phật Bồ Tát tái sanh. Ngoài hai trường hợp này ra, làm gì còn có người không bị mê hoặc bởi danh vọng lợi dưỡng, tài-sắc-danh-thực-thùy bên ngoài chứ? Không thể có được. Cho nên chúng ta xem thấy người mê hoặc này, chúng ta phải sanh tâm thương xót, nhất định không nên trách cứ họ, vì họ là một người bình thường, họ không phải là người phi thường. Nếu họ chân thật giác ngộ thì họ sẽ hỏi đầu, họ không giác ngộ thì sao? Thì sẽ tiếp tục mê, càng mê càng sâu, trong Kinh Phật thường gọi là “kẻ đáng thương”. Do đó, tôi thường hay khuyên một số đồng tu chúng ta, một đời một kiếp này của chúng ta phải ôm chặt lấy một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, phải một môn thâm nhập. Lúc nào thì ta mới học rộng nghe nhiều? Đến thế giới Cực Lạc. Chưa đến Thế giới Cực Lạc thì ta chỉ một môn thâm nhập, đến Thế giới Cực Lạc thì ta học rộng nghe nhiều, ta cái gì cũng muốn học, vô lượng vô biên pháp môn, tất cả ta đều muốn học. Hiện tại ta không thể học, nếu hiện tại muốn học thì sẽ học loạn cả, thì không thể đến được Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Hiện nay điều quan trọng hàng đầu của chúng ta là phải nắm chắc phần đến được Thế giới Tây Phương Cực Lạc, nhất định vãng sanh. Cho nên hai nguyện đầu của tứ hoằng thệ nguyện, bây giờ chúng ta phải nỗ lực làm, hai nguyện sau đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc hoàn thành. Ta chia làm hai phần, “học pháp môn, thành Phật đạo” là việc đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, hiện tại ngay trong đời này ta chỉ làm hai nguyện đầu.

Phát đại tâm, đoạn phiền não, đó là khéo giữ chính mình, là chân thật hộ niệm chính mình. Trong Kinh này, khi vừa mở đầu Phật đã đề ra cương lĩnh cho chúng ta. Cương lĩnh này vô cùng quan trọng, phần sau Kinh vẫn sẽ nói tỉ

mỉ. Cương lĩnh này là khéo giữ gìn ba nghiệp. Câu thứ nhất là “khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lỗi người”, chúng ta nhất định phải tuân thủ. Người khác nói lỗi lầm của chúng ta, làm nhục chúng ta, phỉ báng chúng ta, hãm hại chúng ta, thậm chí giết hại chúng ta, chúng ta dứt khoát không được oán hận, nhất định phải không oán trời, không trách người, không có một chút ý niệm oán hận, luôn luôn giữ cho tâm thanh tịnh bình đẳng, bạn mới có thể giác ngộ. Giống như Ấn Quang Đại Sư dạy chúng ta, trong mạng của ta phải chịu cái nạn này thì phải nên tiếp nhận, thì bạn có điều gì đáng để oán trời, trách người chứ? Cam tâm tình nguyện tiếp nhận để tiêu bớt tai ách của mình, tiêu bớt nghiệp chướng của chính mình. Ý niệm này của chúng ta chuyển được như vậy, thì người hãm hại ta, làm nhục ta, phỉ báng ta không có tội. Không những không có tội mà còn có công đức, vì sao vậy? Họ thành tựu hạnh nhẫn nhục Ba La Mật cho ta, đó là công; lại tiêu tai thay ta, đây là đại ơn đại đức. Nếu như chúng ta có tâm niệm như người thế gian, hận họ, trả thù họ thì thật là đáng sợ, oan oan tương báo không bao giờ dứt, vậy thì sai rồi. Cho nên Phật và Bồ Tát, tâm luân hồi và tâm đạo trong khoảng một niệm, bạn vừa chuyển qua thì tất cả thế gian này thay đều là thiện tri thức. Nếu bạn không chuyển được thì ngay cả Phật Bồ Tát cũng không phải là tri thức. Người khác mắng ta thì có đáng gì chứ, người mắng Phật nhiều hay ít vậy? A Di Đà Phật là “Phật trung chi vương”, bạn xem, người hủy báng A Di Đà Phật nhiều hay ít? A Di Đà Phật cũng bị hủy báng, huông hồ chúng ta chỉ là một đệ tử nhỏ của Phật A Di Đà thì có đáng gì? Nhất định phải hiểu được đạo lý này. Cho nên chúng ta quyết định phải lấy đức báo oán, thành tựu đức hạnh của chính mình, thành tựu đạo nghiệp của chính mình, đó là bạn chân thật hộ trì chính mình. Cho dù người ta nói thế nào, chúng ta tán thán đối với người, chúng ta luôn báo ân đối với người, cho nên bạn nhất định tri ân thì bạn mới biết báo ân. Người mà hủy báng hãm hại bạn thì có ân gì với bạn vậy? Họ tiêu nghiệp chướng thay ta, đó chính là ân, bạn không biết thì bạn làm sao biết báo ân? Bạn biết được rồi thì mới biết được nghiệp chướng từ vô thủy kiếp đến nay, phiền não nghiệp chướng này là chướng ngại tương lai chúng ta vãng sanh, sau khi tiêu trừ hết rồi thì vãng sanh không chướng ngại, tương lai chúng ta đứng mà vãng sanh, ngồi

mà vãng sanh. Việc này lúc trước tôi đã có nói qua, người giảng Kinh chúng ta vãng sanh, sau khi vừa giảng xong bộ Kinh, chấp tay xá chào mọi người, “Tôi phải đi đến Thế giới Cực Lạc đây!”, vừa ngồi xuống thì đi, bạn xem, vậy tự tại dường bao! Ai có thể làm được? Người tiêu hết nghiệp chướng thì có thể làm được, cho nên nhiều người thay ta tiêu nghiệp chướng, ta cảm kích còn không hết, báo ân còn không kịp, không luận họ dùng bất cứ thủ đoạn nào đối với ta, họ đều là đại ân nhân của ta, đều là đại ân đại đức. Việc này là Phật dạy cho chúng ta, nếu Phật không dạy chúng ta thì làm gì chúng ta biết được chứ? Đó chính là thọ dụng mà ta học Phật, là công đức lợi ích mà ta học Phật. Ta có được một chút lợi ích, ta phải chung hưởng cùng với mọi người. Các vị đều phải giác ngộ! Bạn xem, cả đời này của bạn tâm địa坦然 nhiên, không có lo buồn, không có vương bận, không có phiền não, trải qua ngày tháng rất tự tại. Bạn xem người thế gian, nét mặt mỗi người đều rất khổ, tôi thì không có bị thứ khổ nào, an vui không gì bằng. Vì sao bạn khổ đến như vậy? Ý niệm của bạn không có chuyển đổi, cho nên bạn có khổ, khi chuyển đổi ý niệm rồi thì an vui.

Cảnh giới của tôi mỗi năm một tốt hơn, mỗi năm xả được càng thanh tịnh hơn. Năm trước, các vị thính chúng bên đây cúng dường tôi, mỗi ngày mang đem về cả đồng bao thư cúng dường, dần dần lấy ra từng cái, còn phải đếm hết nửa ngày, phiền não chết người. Cho nên, bắt đầu từ năm ngoái tôi đã không nhận nữa, tất cả sự cúng dường đều quy về cho thường trụ, một phân tiền cũng không lấy, bạn xem, rất tự tại! Không còn việc gì, không cần phải đếm tiền nữa. Không tiền có chỗ rất hay, đó là bất cứ người nào cũng không thể hỏi tôi để quyên tiền, chỗ nào đó muốn xây chùa, muốn đắp tượng Phật, tôi nói tôi không có tiền, bạn nói xem, tôi tự tại dường bao! Pháp tôi cũng không có, hiện tại nếu có ai hỏi tôi về Kinh sách, băng thu âm, băng ghi hình, tôi nói không có, một cuốn cũng không có, không tiền thì không làm. Bạn cần thì đến Cư Sĩ Lâm lấy, đến Học Hội Tịnh Tông lấy, họ thì có. Bạn nghĩ xem, tôi rất tự tại, rất an vui, vạn duyên buông bỏ, không nhiễm một trần, thật là trải qua đời sống đại tự tại.

Hiểu được hộ pháp, biết được làm thế nào để hộ pháp, bạn biết được hộ trì chính bạn thì bạn chính là hiền nhân, bạn đã vào được Bồ Tát vị. Ở trong Phật pháp, biểu pháp thông thường nhất là nói về việc hộ trì này.

Phật pháp Trung Quốc đích thực ra là vượt xa hơn Ấn Độ, chúng ta phải tường tận. Sau khi Phật pháp truyền đến Trung Quốc, không những khai hoa kết trái ở Trung Quốc vượt qua hơn rất nhiều so với Ấn Độ. Trên thực tế, ngay trong Tổ sư đại đức nhiều đời Trung Quốc, có rất nhiều vị là Bồ Tát cổ Phật tái sanh, ứng hóa đến. Gần đây nhất mọi người đều biết, Đại Sư Ấn Quang là Bồ Tát Đại Thế Chí ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc tái sanh, rất rõ ràng. Trong lịch sử ghi chép Đại Sư Trí Giả là Thích Ca Mâu Ni Phật tái sanh, Vĩnh Minh Diên Thọ là A Di Đà Phật tái sanh, Bác Đại Sĩ là Bồ Tát Di Lặc tái sanh, Hòa Thượng Bồ Đại cũng là Bồ Tát Di Lặc tái sanh. Phật Bồ Tát ứng hóa ở khu vực Trung Quốc này đời đời đều có. Phật Bồ Tát đối với người của khu vực này đặc biệt ái hộ. Việc ái hộ này cũng có đạo lý, người ở khu vực này dễ dàng giác ngộ, hơn nữa người giác ngộ lại rất nhiều, cho nên mới có cảm ứng tương thông với Phật Bồ Tát. Đạo tràng của Trung Quốc chúng ta không giống như đạo tràng ở Ấn Độ. Các vị bước vào điện Phật giáo ở Trung Quốc được xây dựng chính qui, kiến trúc đầu tiên là điện Thiên Vương. Trong điện Thiên Vương thờ Thần Hộ Pháp là ý gì vậy? Dạy bạn giữ gìn chính bạn, dạy cho bạn cách làm thế nào để giữ gìn chính mình. Bạn phải hiểu rõ đạo lý này. Trong Phật giáo không có một chút gì mê tín, giáo dục trăm ngàn năm trước của Phật giáo đã đi đến nghệ thuật hóa cao độ, đem nghệ thuật cùng giáo học tập hợp thành một thể. Giáo dục hiện tại vẫn còn chưa có thể làm đến được tròn đầy, Phật pháp chúng ta vào mấy ngàn năm trước đã làm đến được rồi. Việc này nếu không phải là trí tuệ cao đẳng thì không thể làm được. Nếu chúng ta có thể lý giải, có thể thông đạt, không những không thể cô phụ khổ tâm của Tổ sư đại đức, mà còn phải đem nó mở mang rộng lớn, phổ độ tất cả chúng sanh trên toàn thế giới. Cho nên, giáo học của Phật pháp không nhất định phải dùng lời nói.

Trong điện Thiên Vương thờ cúng năm hình tượng của Phật Bồ Tát.

*Thứ nhất là Bồ Tát Di Lặc.* Vừa bước vào cửa chùa, vị đầu tiên đối diện với bạn là Bồ Tát Di Lặc. Bồ Tát Di Lặc không làm theo hình tượng là người Ấn Độ, mà tạo ra hình tượng Hòa thượng Bồ Đại. Cái ý này càng rõ ràng tường tận, càng viên mãn. Tượng Bồ Tát Di Lặc Ấn Độ cùng với tượng Bồ Tát Quán Âm là đầu đội mào Tỳ Lư. Nếu như các vị đến cung Doanh Hòa của Bắc Kinh xem tượng của Bồ Tát Di Lặc, bạn sẽ không nhận ra Ngài là Bồ Tát Di Lặc, bạn thấy tượng đó của Ngài giống như Văn Thù, lại giống như Phổ Hiền, bạn không biết được đó là Bồ Tát Di Lặc. Chúng ta đều quen cho Hòa thượng Bồ Đại là Bồ Tát Di Lặc, nếu Ngài biến ra một thân khác thì chúng ta không nhận ra.

Ý nghĩa mà Hòa thượng Bồ Đại biểu thị rất rõ ràng, bạn thấy cái bụng của Ngài rất to, đó là dạy bạn độ lượng phải lớn, phải có thể bao dung, nhà Phật chúng ta thường giảng “*tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới*”, Bồ Tát Di Lặc hiện ra cái ý này, chính là “*tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới*”, bất cứ thứ gì cũng đều có thể bao dung. Nếu bạn muốn học Phật, việc thứ nhất bạn phải mở rộng tâm lượng, tâm lượng phải lớn, tâm lượng nhỏ không có tư cách học Phật. Thứ hai là miệng Ngài thường nở nụ cười, “*mặt cười đón người*”, đó là biểu thị từ bi, cho nên trong Phật pháp nói là “*Từ bi là gốc, phương tiện là cửa*”. Di Lặc Bồ Tát để ở ngay tâm chính là dạy cho bạn bước vào cửa Phật là lấy từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa, dạy bạn sanh tâm bình đẳng, thành tựu tướng an vui, không luận đến nơi đâu đều là một mảng hoan hỉ, hiển lộ ra đại từ đại bi.

Sau hình tượng Bồ Tát Di Lặc, hai bên là Tứ Đại Thiên Vương.

*Thứ hai là Đông Phương Trì Quốc Thiên Vương.* Danh hiệu là biểu pháp, bạn phải hiểu được cái ý này. Trì là giữ gìn, Quốc là quốc gia, bạn liền nghĩ đến hàm nghĩa trong hai chữ Trì Quốc, làm thế nào bạn có thể bảo trì cả đời này của chính mình, thành tựu đạo đức học vấn của chính mình mà không bị hư hại, chính bạn giữ gìn chính bạn; làm thế nào giữ gìn cả nhà bạn hạnh phúc mỹ mãn, không đến nỗi làm cho gia đình hư hại; làm thế nào giữ cho sự

ngiệp của bạn được thành công thuận lợi; làm thế nào gìn giữ xã hội an định phồn vinh; làm thế nào giúp cho quốc gia giàu mạnh; làm thế nào thúc đẩy thế giới hòa bình, đều là ý nghĩa bao hàm ở trong Trì Quốc Thiên Vương. Bạn thấy ý nghĩa đó viên mãn dường nào! Bạn nhìn thấy Ngài thì liền nghĩ ngay đến những việc này. Ngài dạy cho chúng ta then chốt nguyên tắc tu hành, biểu thị của Ngài ở chỗ nào vậy? Trên tay cầm cây đàn Tỳ Bà, đó chính là sự biểu thị. Nếu bạn muốn đạt đến mục tiêu ở trên, thì bạn nhất định phải học trung đạo. Tỳ Bà biểu thị trung đạo, bạn thấy sợi dây đàn đó, nếu chùng thì không kêu, căng thì bị đứt, nhất định phải chỉnh đến vừa thích hợp thì âm luật mới có thể phát ra. Trên tay Ngài cầm cây đàn Tỳ Bà biểu thị cái ý này, không phải Trì Quốc Thiên Vương mỗi ngày thích đàn Tỳ Bà, hiểu vậy thì sai rồi, làm gì có việc đó.

<sup>5</sup>Ngài dùng phương pháp này để biểu thị nhắc nhở bạn là phải hành trung đạo (nhà Nho gọi là trung dung, nhà Phật gọi trung đạo), đối nhân xử thế tiếp vật nhất định phải làm đến được vừa vặn thích hợp, không được quá đáng, cũng không được bất cập. Bạn xem, đều là biểu thị trên cây đàn Tỳ Bà. Bạn hiểu được ý nghĩa này, bạn vừa nhìn thấy Ngài thì chẳng phải học qua một bài học rồi sao? Vội vàng phải đánh lễ Ngài, cảm tạ Ngài đã dạy bảo ta, cần gì phải nói chứ?

*Thứ ba là Nam Phương Thiên Vương.* Nam Phương Thiên Vương gọi là Tăng Trưởng. Ý nghĩa của Tăng Trưởng chính là tiến bộ, đức hạnh của bạn mỗi năm phải tiến bộ, trí tuệ mỗi năm cũng thêm lớn, nếu nói mỗi năm thì quá dài, mỗi tháng thêm lớn, mỗi ngày thêm lớn, năng lực của bạn, thậm chí đến phẩm chất đời sống của bạn đều phải nâng cao mỗi ngày. Phật pháp không lạc hậu, Phật pháp luôn cầu tiến, cho nên Ngài đại biểu tinh tấn. Nhà Nho chúng ta nói là “*một ngày mới, ngày ngày mới, lại ngày mới*”. Ngày ngày mới là tiến bộ, trong Phật pháp gọi là đồng mãnh tinh tấn. Hiện tại có người nói, Phật pháp chúng ta phải đi kịp thời đại. Tôi nghe qua cảm thấy rất đau lòng, vì sao

---

<sup>5</sup> Bắt đầu đĩa 6

Phật pháp phải đi kịp thời đại? Phật pháp là lãnh đạo thời đại, đi theo sau thời đại thì chúng ta sai rồi, bạn là dẫn đầu thì làm sao bạn có thể đi theo sau người chứ? Nếu còn lạc hậu nữa thì thật không còn gì để nói, làm gì có đạo lý này? Phật pháp là trí tuệ cứu cánh viên mãn, chỉ đạo thế giới này, mãi mãi đứng đầu của thời đại, không phải là ở sau.

Ngày nay Phật pháp chúng ta hư hại đến như thế này, bốn chúng đệ tử chúng ta phải chịu trách nhiệm, rất là hổ thẹn. Chúng ta chưa dốc hết trách nhiệm, không đem Phật pháp chân chánh nói với mọi người trong xã hội, làm cho xã hội đại chúng sanh ra hiểu lầm nghiêm trọng, đó là chúng ta chưa dốc hết bổn phận của một người học trò. Vì sao mỗi ngày chúng ta phải cực lực đề xướng? Một người, nhất là người hiện tại tuổi tác đã cao, các vị xem tôi cũng không tệ, thế nhưng thể lực luôn là không thể như trước, đây là đạo lý đương nhiên. Bây giờ một ngày tôi giảng hai giờ đồng hồ vẫn không vấn đề gì, nếu nhiều hơn nữa thì sẽ cảm thấy có chút mệt. Vào mười năm trước, một ngày tôi giảng tám giờ đến chín giờ vẫn không mệt, hiện tại nếu như một ngày giảng bốn giờ đồng hồ thì cảm thấy có chút mệt, ba giờ thì vẫn còn được. Cho nên, Phật pháp quan trọng nhất là phải có người tiếp nối. Chúng ta phải toàn tâm toàn lực bồi dưỡng nhân tài, đem mấy mươi năm kinh nghiệm đã học của chính chúng ta cung cấp cho các vị đồng tu làm tham khảo, hy vọng người đi sau vượt hơn người đi trước thì mới có thể dẫn dắt thế giới này, khiến cho thế giới này chân thật có thể đạt đến bình đẳng, an định cùng tồn tại.

Phật pháp là một môn học vấn chân thật hữu dụng, là giáo dục chí thiện viên mãn, không phải mê tín, một chút mê tín cũng không có. Trên tay của Tăng Trưởng Thiên Vương cầm một cây bảo kiếm (trên tay Bồ Tát Văn Thù cũng cầm một cây bảo kiếm), kiếm là biểu thị trí tuệ, kiếm huệ đoạn phiền não. Nam Phương Thiên Vương đã dạy bảo cho chúng ta, biểu thị cái ý này. Chúng ta biết được, chỉ có trí tuệ mỗi ngày thêm lớn mới có thể đem lời dạy của Trì Quốc Thiên Vương thực tiễn và dần dần nâng cao. Giáo học của hai vị Thiên Vương này tương đối viên mãn, thế nhưng chúng ta phải bắt tay vào từ

đâu? Tây Phương Thiên Vương cùng Bắc Phương Thiên Vương chính là dạy cho chúng ta phương pháp hạ thủ.

*Thứ tư là Tây Phương Thiên Vương.* Tây Phương Thiên Vương gọi là Quảng Mục. Các vị thử nghĩ xem, Quảng Mục là ý gì vậy? Chính là quan sát, khảo sát mà hiện nay chúng ta gọi. Bạn phải xem nhiều, xem người khác nhiều hơn, rút lấy kinh nghiệm của người khác, rút lấy sở trường của người khác, cải chính khuyết điểm của người khác, đem khuyết điểm của người khác thay đổi lại thì bạn tiến bộ rồi. Cho nên Tây Phương Thiên Vương bảo chúng ta xem nhiều, phải có trí tuệ nhìn qua xã hội này. Xã hội vô cùng phức tạp, biến hóa khôn lường, nhân tình biến hóa, sự lý biến hóa, chân thật gọi là biến hóa không thể lường, cho nên đạo cụ trên tay Quảng Mục Thiên Vương cầm là ròng hoặc là rắn. Ròng, rắn biểu thị nhiều biến hóa, đó là biểu thị thay đổi, nói với bạn xã hội này thay đổi quá phức tạp. Một tay này cầm con ròng, còn tay kia thì cầm hạt châu, hạt châu là ý nghĩa gì? Trong biến hóa, bạn giữ vững không biến hóa, hạt châu bất biến, hơn nữa còn bảo ròng tùy theo hạt châu mà biến đổi, đó chính là bạn phải chuyển cảnh giới, không thể bị cảnh giới xoay chuyển, vậy là cao minh. Bạn không thể chuyển theo nó, mà phải bảo nó chuyển theo bạn thì giáo học của bạn liền thành tựu. Ở ngay trong biến hóa nắm vững nguyên lý, nguyên tắc bất biến, đó chính là một hạt châu kia.

*Thứ năm là Bắc Phương Thiên Vương.* Bắc Phương Thiên Vương gọi là Đa Văn Thiên Vương, điều này rất rõ ràng rồi, bảo bạn phải nghe nhiều, không hề bảo bạn nói nhiều, không hề có đa mồm thiên vương. Cho nên, nếu chúng ta muốn thành tựu trí tuệ thì phải đạt đến được mục tiêu như đã nói trên, thấy nhiều, nghe nhiều. Thực tế mà nói, hai vị Thiên Vương này đã biểu thị ra ý này, chính là nhà Nho chúng ta thường nói “đọc vạn quyển sách, đi vạn dặm đường”. Đi vạn dặm đường là để tham quan khảo sát, thành tựu học vấn chân thật của chính mình.

Năm xưa khi tôi học tập với Tiên sinh Đông Phương Mỹ (lúc đó tôi học triết học với Ngài), tiên sinh Ngài thường hay nói, người học triết học nhất



định phải ngồi phi cơ một lần, bay lên được rất cao, sau đó nhìn lại sẽ thấy thế giới rất nhỏ, điều này giúp cho bạn lĩnh ngộ. Vậy hiện tại cơ hội chúng ta ngồi phi cơ thì quá nhiều, từ phi cơ nhìn xuống, đích thực là thế giới này quá nhỏ, chúng ta sâu sắc thể hội đạo lý này. Cho nên nhất định phải đọc nhiều Kinh sách, đọc nhiều sách sử, vì lịch sử là rút lấy kinh nghiệm thành công và thất bại. Một quốc gia hưng vượng quyết định có đạo lý của sự hưng vượng, quốc gia diệt vong nhất định có nhân tố của nó, bạn phải nắm được nguyên tắc này. Thịnh suy của một gia đình cũng có đạo lý nhất định, thành tựu thất bại của một cá nhân vẫn là có một nguyên lý nguyên tắc. Đọc lịch sử phải hấp thu được sự thật, có tâm nhìn của lịch sử thì bạn thấy được sâu, thấy được xa. Cho nên, đọc lịch sử thì bạn có thể nắm được vấn đề, đọc Kinh sách thì thành tựu học vấn trí tuệ, bạn có trí tuệ để giải quyết vấn đề, có năng lực ứng phó vấn đề, đó là học vấn chân thật.

Bắc Phương Thiên Vương trên tay cầm một cây dù là có ý nghĩa gì vậy? Phòng ngừa ô nhiễm. Hiện tại không khí Singapore lại ô nhiễm rồi. Che dù là phòng ngừa ô nhiễm, đặc biệt là phòng ngừa tâm địa ô nhiễm. Tâm của chúng ta vốn dĩ là thanh tịnh, trong lòng khởi lên tham-sân-si-mạn, trong lòng khởi lên mê hoặc, tâm địa của bạn bị ô nhiễm, tinh thần bị ô nhiễm, tư tưởng bị ô nhiễm, kiến giải bị ô nhiễm, vậy thì hư rồi. Ý nghĩa của cây dù là phòng ngừa ô nhiễm.

Những tượng được thờ cúng trong nhà Phật như tượng Phật, tượng Bồ Tát, tượng A La Hán, tượng thiên thần, thầy đều là hàm nghĩa của giáo dục, nghĩa thú giáo dục rất sâu. Không phải họ cúng Thần là bảo bạn đến đó bái thần, mà là khi nhìn thấy các Ngài thì bạn liền khai mở trí tuệ, bạn liền biết được bạn phải nên làm như thế nào. Nhiều tượng Phật, Bồ Tát, thần Hộ Pháp, chư thiên bày ra ở trước mắt bạn là đang dạy cho bạn mỗi ngày, không cần nói một câu nào, bạn ở ngay trong đó liền được Phật pháp viên mãn tròn đầy. Cho nên khi Kinh vừa mở ra, nhất định liệt kê ra danh hiệu các đại đức chính là ý này. Nếu như bạn là một người thông minh lanh lợi, vừa xem thấy tên của các vị này thì Kinh đó không cần phải xem, vì sao vậy? Những gì đã nói trong

Kinh chính là sự biểu hiện của các vị này rồi. Nếu bạn xem không hiểu thì phải từ từ mà giảng cho bạn, giới thiệu cho bạn. Nếu hiểu được rồi thì một câu cũng không cần phải nói, hơn nữa còn thể hội được vô cùng sâu sắc, đó gọi là Hộ Pháp Thiên Vương. Hộ là hộ vệ chính mình, không phải hộ người khác, nhất định phải hiểu được ý này. Cho nên tôi cũng thường hay nói, Tự Viện của Trung Quốc đại lục mỗi ngày du khách nhiều đến như vậy, có cả người Trung Quốc và ngoại quốc, nếu như có hướng dẫn tốt hoặc giả là những pháp sư trong đạo tràng đó đều có thể thông suốt, đều có thể tường tận thì giảng giải cho các du khách nghe mỗi ngày. Họ đến chỗ này của chúng ta tham quan du lịch thì chúng ta lên lớp dạy họ, đây là cơ hội giáo dục. Bình thường bạn tìm họ, muốn họ đến để giảng Phật pháp cho họ nghe, họ đều không chịu nghe, đây là cơ hội đưa đến cửa, cố gắng mà giáo huấn họ một loạt, để khi họ quay về họ xuất tiền cúng dường chúng ta. Không phải cúng ủng phí, chúng ta cũng xứng đáng với họ. Họ cúng dường tài vật cho chúng ta, chúng ta cúng dường pháp cho họ. Cho nên, những Am Đường, Tự Viện cổ xưa có thể giáo hóa chúng sanh trên toàn thế giới, từ những cơ hội này mà giáo dục. Việc này tôi nghĩ tương lai ở Phật Học Viện phải nên xem trọng giáo trình này. Phật pháp có thể lợi dụng cơ duyên này để mở mang rộng lớn, để cho những người ngoại quốc đến Trung Quốc tham quan biết được Trung Quốc đích thực có văn hóa, đích thực có học vấn, đích thực có trí tuệ, họ không thể không bội phục giáo dục này. Việc này người ngoại quốc có nằm mộng cũng nghĩ không ra. Đó là hộ pháp. Ý nghĩa này nói hoài cũng không hết, nói mười ngày cũng không xong, chỗ này đơn giản nói cho các vị nghe đến đây.

Tháng năm năm ngoái tôi đến Bắc Kinh, thăm viếng Đại học Sư phạm Bắc Kinh. Tôi cũng đã nhắc qua các vị đồng tu vài lần, trong Đại học Bắc Kinh có một tấm biển dựng ngay ở ngay cửa ra vào của một phòng khách của trường học, bên trên viết là **“Học vi nhân sư, thân vi thế phạm”**. Hiệu trưởng nói với tôi, tám chữ này là tập thể giáo viên của trường cùng đồng tán thành. Tôi xem thấy rất là hoan hỉ, tôi nói với hiệu trưởng, tám chữ này chính là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh. Họ nghe rồi đều rất kinh ngạc, một bộ Kinh Hoa Nghiêm chính là giảng nói tám chữ này, dạy người làm thầy

làm mô phạm. Thầy là gì vậy? Thầy là gương mẫu, là mô phạm, là tấm gương. Phật là đại đạo sư, đệ tử Phật là mô phạm cho trời người. Hay nói cách khác, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của chúng ta phải đắn đo là có thể làm gương cho đại chúng trong xã hội hay không, có thể làm mô phạm cho đại chúng trong xã hội hay không? Mỗi niệm phải nghĩ đến đại chúng trong xã hội, ta có thể làm ra tấm gương tốt cho họ hay không thì chúng ta sẽ không thể nào làm sai. Ngay khi tôi xem thấy mấy chữ này rồi, tôi bước vào trong trường học. Hiệu trưởng, giáo thọ trường học tiếp đãi tôi, ngoài ra còn có đại biểu của học sinh. Ở nơi đó họ muốn tôi giảng mấy lời, thế là tôi liền dùng đề mục này để giảng. Tôi vừa xem thấy đề mục này thì liền nghĩ ngay đến giáo huấn của cổ thánh tiên hiền Trung Quốc, cho nên ngay lúc đó tôi nêu ra vấn đề xã hội hiện tại tương đối nghiêm trọng ở Trung Quốc (ở ngoại quốc và các khu vực khác gần như đều không ngoại lệ), đó là người lớn thường hay oán thán là con cái không nghe lời dạy bảo; làm thầy giáo thì học trò không nghe lời; tại công ty xí nghiệp thì công nhân không nghe lời người lãnh đạo, hiện tại làm việc khó khăn rất nhiều. Ông chủ phải thương lượng với công nhân, phải nói điều khoản với họ, nếu không thì họ bãi công, họ không chịu làm, vậy thì còn cách nào? Nguyên nhân này là do đâu? Ngay lúc đó tôi phân tích cho họ nghe.

Khổng Lão Phu Tử dạy học, trong đó có một câu nói rất là quan trọng là “Tác Quân, Tác Thân, Tác Sư”. Khi tôi còn nhỏ, tuổi thơ của tôi ở Phước Kiến, tôi học tiểu học ở Kiến Âu, vào lúc đó mỗi một gia đình ở Phước Kiến đều có cúng bài vị tổ tiên, trên bài vị tổ tiên gần như đều là viết: “Thiên - Địa - Quân - Thân - Sư”, đều là cúng bài vị này, ấn tượng của tôi rất là sâu sắc. Cho nên, nhà Nho dạy cho chúng ta “Tác Quân, Tác Thân, Tác Sư”. Giáo học này không phải đặc định lấy đối tượng, mà là phổ biến tất cả. Phật pháp càng là như vậy, Phật pháp dạy tất cả chúng sanh làm Phật, không phải đặc định người này phải làm Phật, người kia đi làm Bồ Tát, đó không phải là bình đẳng, mà là phổ biến dạy người làm Phật, làm Bồ Tát. Nhà Nho dạy người, mỗi người đều phải tác quân, tác thân, tác sư. Bạn có thể thông đạt hiểu rõ ý nghĩa này, bạn đã làm rồi thì vấn đề của bạn được giải quyết, con cái của bạn

sẽ biết nghe lời, học trò của bạn sẽ biết nghe lời quản giáo của thầy giáo, công nhân của bạn nhất định biết phục tùng ông chủ, lúc này thì vấn đề được giải quyết rồi. Ngày nay vấn đề xảy ra là do đâu? Trong ba chữ này, bạn chỉ làm được một chữ, hai chữ khác không làm được, cho nên mới xảy ra vấn đề.

Con cái vì sao không nghe lời? Bạn là cha mẹ ruột của con cái, bạn chỉ làm được chữ “Thân”, trách nhiệm của chữ “Su” thì bạn chưa làm được (“Su” là dạy bảo chúng), trách nhiệm của chữ “Quân” thì bạn chưa làm xong (“Quân” là lãnh đạo chúng). Nếu như bạn làm cha mẹ ruột, bạn phải lấy mình làm gương để dạy bảo con cái của bạn. Trẻ nhỏ đều là học cha mẹ, học tấm gương của cha mẹ. Cha mẹ có tâm chánh, việc làm chánh, chúng từ nhỏ đã nhìn thấy gương tốt này, lớn lên thì chúng làm sao có thể làm càn làm quấy chứ? Không thể nào, chúng đã học tốt rồi. Cho nên chúng ta làm bậc cha mẹ, khi đối mặt với con cái, làm người thân của chúng cũng phải làm thầy giáo của chúng, cũng phải làm lãnh đạo của chúng. Ba chữ này nếu bạn làm được tròn đầy rồi, thì gia đình của bạn liền được mỹ mãn, vấn đề liền được giải quyết.

Cũng đồng đạo lý như vậy, ở trường học, người làm thầy giáo chỉ làm được một chữ “Su”, không làm được chữ “Thân”, cũng không làm đến được chữ “Quân”, cho nên học trò xảy ra vấn đề. Nếu như bạn là một thầy giáo mà đều có thể làm được ba chữ này thì vấn đề của bạn liền được giải quyết, học trò làm gì có chuyện không thương yêu thầy giáo chứ? Chúng tôi là học trò lưu vong vào thời kỳ kháng chiến, đối với thầy giáo hiệu trưởng của chúng tôi cả đời cảm ân đội đức, rời khỏi thầy giáo vài chục năm rồi mà lời của thầy không dám trái phạm, đạo lý gì vậy? Thầy giáo của chúng ta đều làm được ba chữ này. Thầy thương yêu đối với học trò cũng giống như con cái không hề khác, quan tâm, chăm sóc học trò, toàn tâm toàn lực giúp đỡ học trò trong mọi phương diện, là lãnh đạo tốt nhất của học trò, làm sao mà không cảm ân đội đức chứ? Thầy đã làm được ba chữ này. Lấy đây mà suy ra, nếu bạn là ông chủ của một xí nghiệp, đối với công nhân, bạn là người lãnh đạo họ, bạn có thể xem công nhân như anh em chị em của chính mình, xem như con cái của

chính bạn, bạn thương yêu chăm sóc họ như vậy, hiệp trợ họ, giúp họ giải quyết khó khăn; bạn làm thầy của họ, mọi thứ đều dạy bảo họ thì công nhân của bạn quyết định tận trung với bạn. Cho nên không chỉ riêng là lãnh đạo, ba chữ này không thể phân ra, ba chữ này là một thể. Chính mình chân thật làm đến được “Quân, Thân, Sư”, bạn chính là tấm gương tốt cho xã hội, bạn chính là làm thầy, làm mô phạm. Tôi xem thấy tám chữ này, nghĩ đến ý nghĩa này, tôi đem một chút cách nhìn của tôi, một chút tâm đắc cứng dường cho trường học, do đó trường học có ấn tượng rất tốt đối với tôi. Năm rồi là chúc mừng trường 95 năm, cũng là ngày chúc mừng Sư Phạm Trung Quốc 100 năm, ở trường tổ chức đại lễ rất long trọng, đặc biệt phát thiệp mời gọi đến tôi. Khi đó chúng ta khai giảng lớp bồi dưỡng nên không cách nào đi tham gia đại lễ này.

Đó đều là chân thật hộ trì chính mình, chân thật là thâm nghĩa bao hàm ở trong Hiền Hộ. Chúng ta nhất định phải hiểu, nhất định phải thực tiễn, phải cố gắng mà làm.

**“Hiền Hộ Chánh Sĩ”**. Chánh Sĩ là tôn xưng Bồ Tát. “Chánh” là chánh tri chánh kiến, chánh đẳng chánh giác. “Sĩ”, dùng lời hiện đại chúng ta mà nói, chính là phân tử tri thức, tôn xưng với người có đạo đức, có học vấn. Chánh Sĩ là xưng hô riêng với Bồ Tát. Ở trong nhà Phật quen gọi Bồ Tát là Đại Sĩ, như chúng ta gọi Quán Âm Đại Sĩ, Văn Thù Đại Sĩ, Phổ Hiền Đại Sĩ. Gọi Bồ Tát là Đại Sĩ, gọi là Chánh Sĩ, còn gọi là Khai Sĩ. Khai Sĩ cũng là tôn xưng đối với Bồ Tát. Khai Sĩ chính là khai ngộ, minh tâm kiến tánh.

Ở chỗ này kèm theo thuyết minh nói rõ với các vị, không thể gọi là “Đại Sư” (sư của lão sư). Đại Sư là tôn xưng đối với Phật, không được gọi hàng Bồ Tát. Nếu như chúng ta ngày nay làm pháp sư, mọi người gọi bạn là Đại Sư, hay nói cách khác, địa vị của bạn ở trên cả Văn Thù, Phổ Hiền, Quán Âm, Thế Chí; Văn Thù Bồ Tát xem thấy bạn cũng phải đánh lễ ba lạy, đi nhiều phía hữu ba vòng, bạn có thể gánh vác nổi hay không? Không gánh vác nổi! Vạn lần phải ghi nhớ, đó không phải là tôn kính, thực tế mà nói là mắng người, bạn

hiểu được không? Nếu như người ta đi trên đường khi nhìn thấy bạn, xá chào bạn một cái, gọi bạn là Tổng Thống tiên sinh, bạn không phải là Tổng Thống mà gọi bạn là Tổng Thống tiên sinh không phải mắng bạn hay sao? Cho nên danh xưng này không thể quá trán, cũng không thể bắt cập, thông thường làm gì có thể gọi Đại Sư chứ? Ân Quang Đại Sư là do người sau tôn xưng Ngài. Lúc Ngài còn ở đời, bạn xem thấy, những năm đầu in quyển sách Văn Sao lấy tựa là “Ân Quang Pháp Sư Văn Sao”. Bạn xem Tổ sư đại đức các tông phái nhiều đời của Trung Quốc không hề xưng là Đại Sư. Thầy giáo của hoàng đế thì gọi là Quốc sư, các tông các phái thì gọi là Tổ sư, không hề xưng là Đại Sư. Thông đạt Tam Tạng, pháp sư dịch Kinh thì gọi Tam Tạng pháp sư, không hề xưng Đại Sư. Chúng ta cần phải đem xưng hô này thay đổi lại, thật là không nên. Nếu mọi người xem thấy tôi, gọi tôi là “Tịnh Không Đại Sư” thì đó là mắng người. Nhất định phải giải thích cho rõ ràng với họ, vì sao vậy? Vì họ không hiểu, chúng ta phải nói rõ cho họ nghe, không nên xưng hô như vậy, cách xưng hô như vậy là sai lầm. Đại Sư là chỉ xưng hô đối với Phật.

Ngoài ra có một việc rất đặc thù, có một người có thể được gọi là Đại Sư, đó là Tổ sư của Tịnh Độ tông. Chỗ này rất đặc biệt, trong Phật môn chúng ta công nhận, vì sao vậy? Pháp mà Tổ sư Tịnh Độ tông truyền ra cùng chư Phật Như Lai không hề khác nhau, đều khuyên người niệm A Di Đà Phật. Niệm A Di Đà Phật thì quyết định vãng sanh, bất thoái thành Phật. Việc này cùng với mười phương tất cả chư Phật Như Lai, thủ pháp độ chúng sanh không hề khác nhau, cho nên chỉ có Tổ sư Tịnh Độ tông mới có thể gọi là Đại Sư. Thế nhưng Tổ sư của Tịnh Độ tông không phải được chọn ra khi người còn sống, mà nhất định là khi Tổ sư ấy đã viên tịch rồi, sau đó mọi người trong Phật môn chúng ta đều công nhận, thừa nhận Ngài ở ngay trong một đời đối với việc tu học hoằng dương Tịnh Độ có công hiến vô cùng to lớn, cho nên gọi Ngài là Tổ sư của Tịnh Độ tông. Pháp sư Ân Quang khi còn ở đời không có người nào gọi Ngài là Tổ sư của Tịnh Độ tông, mà sau khi viên tịch, mọi người trong nhà Phật chúng ta mới tôn xưng Ngài là Tổ sư đời thứ mười ba của Tịnh độ. Sau khi chết rồi thì mới được gọi Đại Sư, khi còn sống thì không được. Khi còn sống mà gọi Đại Sư là yêu ngôn hoặc chúng, thì không

được, mà sau khi viên tịch do người thế gian công bình. Tổ sư của Tịnh tông khác với các Tổ sư tông phái khác. Tổ sư các tông khác là đời đời nối nhau, một đời truyền lại một đời, còn Tịnh Độ không phải vậy, Tịnh Độ tông là toàn thiên hạ dân chủ chọn ra, cho nên không giống nhau. Tổ sư của Tịnh Độ tông là dân chọn, phải được mọi người công nhận mới được, không phải là một đời truyền lại một đời; các tông phái khác đều là đời đời truyền lại nhau. Đây đều là một ít thường thức chúng ta phải biết.

Nói đến Chánh Sĩ, các vị đồng tu nên biết, mười lăm vị Bồ Tát phía sau thầy đều là cư sĩ tại gia, đều là Bồ Tát tại gia, danh hiệu của các Ngài chính là nội dung tròn đầy của quyển Kinh.

## 2. Vị thứ hai, THIÊN TƯ DUY BỒ TÁT

“Thiên Tư Duy”, chúng ta chú trọng ở chữ “Thiên”. Ý nghĩa của chữ “Thiên” quá sâu, quá rộng. Nói đến ý nghĩa cao thâm, chúng ta rất khó hiểu được, cũng không cách gì làm được, do đó chúng ta cần phải đem tiêu chuẩn này hạ thấp xuống, hạ xuống đến có thể thực tiễn được ngay trong cuộc sống của chúng ta, chúng ta làm thế nào để học. Trên hội Kinh Vô Lượng Thọ này, chúng ta chú trọng ở *Giải - Hành - Chứng*, làm thế nào thực tiễn ngay trong cuộc sống của chúng ta? Làm thế nào thực tiễn ngay trong công việc, đối nhân, xử thế, tiếp vật của chúng ta? Chúng ta học tập mà làm, thực tiễn được thì chúng ta mới làm được.

### • Thứ nhất, “Thiên Tư Duy” chính là biết ân báo ân

Việc này chúng ta có thể làm được. Thường nghĩ ân Tam Bảo, thường nghĩ ân chúng sanh, thường nghĩ ân cha mẹ, thường nghĩ ân quốc gia, trên kệ hồi hướng chúng ta tụng mỗi ngày: “*Thượng báo tứ trọng ân*”. Một người có thể thường nghĩ báo ân, đức hạnh của bạn càng tích càng sâu, chúng ta thường gọi là tích công bồi đức, là tích đức.

Tri ân báo ân, khóa mục này nói ra thật không đơn giản. Kinh Đại Bát Nhã vừa mở ra là Bồ Tát Nhị Địa. Bồ Tát Nhị Địa tu học tám khóa mục, tri ân báo ân là một trong những khóa mục đó. Việc này nói rõ tri ân là đáng quý. Trí tuệ của Bồ Tát Nhị Địa thì tương đối cao, cho nên họ mới chân thật tri ân. Phàm phu không biết tri ân, không biết ân dưỡng dục của cha mẹ, không biết ân giáo hóa của thầy giáo, không biết ân hộ trì của quốc gia. Việc này chúng ta phải nên hiểu. Bạn thấy hiện tại người không có quốc tịch thật đáng thương, làm kẻ lưu lạc trên thế giới. Quốc gia bảo hộ bạn, quốc gia lớn mạnh, bạn cầm lấy hộ chiếu đi đến bất cứ quốc gia nào, mọi người đều tôn kính đối với bạn, nếu bạn không có quốc tịch thì ai cũng xem thường bạn. Bạn phải từ ngay chỗ này mà thể hội được, quốc gia có ân đức bảo hộ chúng ta. Tất cả chúng sanh có ân đức hỗ trợ chúng ta. Quần áo mà chúng ta đang mặc đây, vải không phải chính mình dệt, bông vải không phải chính mình trồng, mỗi ngày ăn cơm gạo không phải chính mình gieo trồng, bạn liền biết được trong xã hội có bao nhiêu người khổ cực cần lao cung cấp cho đời sống một ngày của ta, ta dùng cái gì để hồi báo?

Việc đầu tiên, chúng ta phải chân thật hiểu được bốn ân nặng, đặc biệt là nhớ nghĩ ân Tam Bảo, trong ân Tam Bảo chân thật đầy đủ bốn ân trọng, viên mãn tròn đầy. Ý này tôi không thể giảng tỉ mỉ, vì giảng tỉ mỉ lại phải mất một giờ nữa, dường như sau khi các vị nghe qua rồi thì sẽ dần dần tỉnh ngộ ra.

### • Thứ hai, nhất định phải nhớ nghĩ chúng sanh khổ

Nhớ chúng sanh khổ thì lòng đại bi của chính chúng ta mới có thể sanh khởi ra được. Bạn xem thấy những chúng sanh khổ nạn, bạn muốn giúp đỡ họ thì bạn không thể không chăm chỉ nỗ lực tu học. Nếu như không thể thành tựu đức hạnh của chính mình, không thể thành tựu học vấn của chính mình, không thể thành tựu năng lực của chính mình thì bạn làm sao đi giúp người? Cho nên hy vọng các vị đồng tu phải nhìn thấy chúng sanh khổ nạn trên toàn thế giới, vì những chúng sanh khổ nạn này, chúng ta phải vùi đầu kham khổ mà làm, phải cố gắng nỗ lực tinh tấn, hy vọng chúng ta sớm một ngày thành tựu thì



những khổ nạn của họ sẽ sớm một ngày được tiêu trừ, chúng ta thành tựu trễ một ngày thì họ sẽ thêm một ngày khổ nạn. Bạn phải thường có tâm này. Người thường có tâm này thì người nhất định không thể giải đãi, đó chân thật gọi là tâm Bồ Tát, chân thật là đại từ đại bi.

Hiện tại thế gian này có người đã giác ngộ được khổ nạn của chúng sanh, thế nhưng họ không cách gì giải quyết. Năm trước, khi vào khóa thứ hai, đồng tu khóa thứ hai biết, cũng là khoảng thời gian chúng ta lên lớp, tôi xin nghỉ phép ba ngày đến Úc châu để giảng. Cục Sự Vụ Dân Tộc Thiểu Số Úc châu là cơ cấu chính phủ của họ, Cục Trưởng mời tôi đi đến đó giảng một lần, tôi nhận lời ông ấy. Ngày đầu tiên tôi đi, ngày thứ hai diễn giảng, ngày thứ ba thì quay về. Tính chất của diễn giảng này là gì vậy? Cục Trưởng này là người Úc châu gốc Do Thái. Khi tôi ở Úc châu gặp mặt ông, ông đã nói với tôi vấn đề là hiện tại Úc châu đã mở ra chính sách phóng khoáng, cũng chính là hoan nghênh người các nơi khác di dân đến Úc châu. Những người di dân đến đây cùng với người Úc châu địa phương bối cảnh văn hóa không giống nhau, phương thức đời sống không giống nhau, chủng tộc không giống nhau, tín ngưỡng tôn giáo không giống nhau, hiện tại khi vừa đến, đột nhiên cùng sống với nhau, làm thế nào cho xã hội được phồn vinh an định? Làm thế nào có thể tiêu trừ được rất nhiều thành kiến ngăn cách? Làm thế nào có thể hợp tác lẫn nhau làm cho xã hội Úc châu được phồn vinh? Họ đã nghĩ đến vấn đề này, cho nên tổ chức một buổi luận đàm, mỗi một tháng là họ tổ chức hội nghị một lần, đến tham gia đều là lãnh đạo các tôn giáo. Hôm đó tôi đến tham gia, có tổng cộng mười bốn vị lãnh đạo tôn giáo khác nhau cùng chung một hội nghị. Hôm đó Cục Trưởng mời tôi diễn giảng vấn đề này. Tôi đều gọi mười bốn vị lãnh đạo tôn giáo này là Bồ Tát. Họ nghe rồi cảm thấy rất kỳ lạ, Mục sư của Ki-tô giáo là Mục sư Bồ Tát, Thần Phụ Bồ Tát của Thiên Chúa Giáo, A Hồng Bồ Tát của Islam giáo, Do Thái giáo tôi không biết gọi thế nào nên tôi gọi là Trưởng Lão Bồ Tát, đều là Bồ Tát. Họ nghe rồi cảm thấy rất kỳ lạ, tôi liền giải thích cho họ, ý nghĩa của Bồ Tát là người giác ngộ, là có trí tuệ, có giác ngộ, các vị có thừa nhận hay không? Bạn chính mình có trí tuệ, có giác ngộ thì đúng rồi, bạn chính là Bồ Tát, Bồ Tát thật, không phải Bồ Tát giả. Cho nên họ

rất là hoan hỉ đối với tôi, không hề có chút bài xích nào đối với tôi. Chúng ta ở nơi đó đem Phật pháp giới thiệu cho họ, nói rõ Phật pháp không phải là tôn giáo, mà Phật pháp là học thuật, Phật pháp là giáo dục, bất cứ tôn giáo nào đều phải học Phật pháp, vì sao vậy? Bạn phải học trí tuệ, bạn có trí tuệ, bạn có giác ngộ thì gọi bạn là Bồ Tát. Cho nên, Phật pháp quyết định không phải bảo bạn phản bội tôn giáo của bạn thì bạn mới đến học Phật giáo, đó là việc Phật giáo nhất định không chấp nhận, việc làm đó là trái với đạo đức của xã hội, Phật không nhận học trò này. Bạn là tín đồ tôn giáo, bạn yêu thích tôn giáo của bạn, tôn kính Thượng Đế của bạn, Phật tán thán bạn, bạn là con cái tốt của Thượng Đế, là học trò tốt của Phật. Bạn tín ngưỡng tôn giáo, có thể quy y Tam Bảo, làm học trò của Phật. Bạn với Thượng Đế là quan hệ cha con, bạn cùng với Thích Ca Mâu Ni Phật là quan hệ thầy trò, làm gì có chuyện xung đột? Không hề có xung đột, mà rất là hòa hợp!

Sau khi tôi diễn giảng xong mọi người đều rất hoan hỉ, nêu ra rất nhiều vấn đề để hỏi tôi, trong đó có Trường Lão Do Thái giáo, ông thân thiện dễ gần, ông nêu ra câu hỏi với tôi: *“Ở trong Thánh Kinh nói nhân loại tạo ra những tội ác đến sau cùng đều có thẩm phán, thẩm phán sau cùng. Phật giáo các vị có nói thẩm phán sau cùng hay không? Thẩm phán sau cùng do ai đến chủ trì?”*. Tôi nghe xong liền nói: *“Không sai! Phật giáo là giáo dục, không quan tâm thẩm phán. Trường học là dạy học, khuyến thiện, ngừa lỗi. Thẩm phán là sự việc của pháp quan, là việc của Bộ Tư Pháp. Phật là Bộ Giáo Dục, không phải Bộ Tư Pháp. Ai chủ trì thẩm phán này? Là Thượng Đế”*. Họ nghe rồi rất phấn khởi. Chúng ta là giáo học, khuyến thiện, ngừa lỗi, dung hợp. Tôi rất là tôn trọng họ, họ cũng rất tôn trọng tôi. Ngay trong hội nghị lúc đó họ mời tôi làm hội viên dài lâu của họ. Tôi không thường đi đến Úc châu. Họ nói, không hề gì, mỗi một tháng ông gửi cho chúng tôi một bài viết là được rồi. Mỗi một tháng tôi gửi một bài cho họ, trên thực tế tôi cũng không cần phải viết, trong “Vô Trụ Sanh Tâm” của chúng ta rất nhiều, tôi liền bảo đồng tu Úc châu là các vị dùng Anh văn phiên dịch một chương đưa cho họ mỗi tháng một lần.

Lần này, bởi vì bắt đầu khai giảng, các vị đã trễ rồi, tôi cũng trễ luôn. Thời gian tôi đến Úc châu ở hơi dài, đến 26 ngày. Tôi đi thăm viếng Đại Học Bang Đức ở bờ biển Hoàng Kim, tiếp kiến tôi là học sinh trong trường đó. Viện trưởng của Viện Khoa Học Xã Hội Nhân Văn, tôi nghe người khác nói, Viện trưởng này tuổi tác không lớn, ông là nhân viên làm hành chánh, tánh tình rất nóng vội, không có lòng nhẫn nại, thế nhưng hôm đó gặp mặt tôi thì hòa ái, thân thiện, thái độ hoàn toàn khác đi, có rất nhiều người xem thấy đều cảm thấy rất kỳ lạ. Khi vừa gặp mặt tôi, ông nhận thấy đây là Phật pháp mà ông rất ưa thích, ông là người có duyên phận. Ông nêu ra vấn đề với tôi, hiện tại trường học của Úc châu có hơn 2.000 học sinh đến từ hơn 30 quốc gia, giống như một Liên Hiệp Quốc nhỏ vậy, thế là trong đó nảy sanh ra một vấn đề xã hội, đó là Viện Khoa Học Xã Hội, như vậy thì làm thế nào để dạy cho những người không đồng quốc gia, không đồng chủng tộc, không đồng phương thức sinh hoạt, không đồng tín ngưỡng tôn giáo có thể cùng ở chung với nhau, có thể hòa thuận cùng sinh sống, có thể hợp tác lẫn nhau? Ông cũng nêu ra vấn đề này. Hiện tại Úc châu người giai cấp cao, ở trong giới học thuật, ở trong giới chính trị có rất nhiều người có quan niệm này, đó là một hiện tượng rất tốt. Ông nêu ra vấn đề này với tôi, tôi liền nói với ông, Phật pháp Đại thừa có thể giải quyết vấn đề này. Ông nghe rồi rất hoan hỉ. Tôi nói, đặc biệt là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh có lý luận viên mãn, có đầy đủ phương pháp, phía sau còn có biểu diễn. Biểu diễn đó là thật. Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham học, bạn thấy 53 vị Phật thị hiện ra các ngành các nghề, nam nữ, già trẻ, cũng thị hiện ra tín ngưỡng tôn giáo khác nhau (như Thắng Nhiệt Bà La Môn, Biến Hành Ngoại Đạo đều là tín ngưỡng tôn giáo khác nhau), bối cảnh văn hóa khác nhau, phương thức sinh hoạt khác nhau, họ làm thế nào ở trong một xã hội này cùng tồn tại, cùng phát triển, hợp tác lẫn nhau, há chẳng phải vấn đề mà hiện tại các vị đang mong cầu giải quyết đó sao? Sau khi ông ấy nghe rồi thì vô cùng vui mừng, ngay lúc đó liền nêu ra ý kiến với tôi là có thể ở trong trường học của ông thành lập một Viện Nghiên Cứu Phật Học. Việc này do ông chủ động đề xuất với tôi, nếu không thể mở được một viện nghiên cứu thì có thể ở trong trường học của ông mở khóa trình Phật học.

Khi ông nêu ra ý kiến này, tôi liền hỏi ông là học trò trường học hiện tại của các vị, một học sinh ở bên đây tu học thì học phí, tạp phí, ăn ở (học trò đều ở trong ký túc xá của trường) một năm đại khái phải tốn bao nhiêu tiền? Ông nói với tôi, một năm cũng sắp gần ba mươi ngàn đô Úc. Tôi vừa nghe nói liền thốt lên: “*Trường học quý tộc!*”. Mọi người đều nói trường học đó là một trường học quý tộc, không có tiền thì không cách gì có thể vào đó để học, tố chất của thầy giáo rất tốt, trình độ giáo dục cũng tương đối cao. Cho nên tôi liền nghĩ, nếu như có thể đem Phật pháp kéo dây trường học này, tương lai sẽ biến thành một môn giáo trình quan trọng nhất trong trường học này, Phật pháp chúng ta liền sẽ bước vào đại học của toàn thế giới, sẽ là giáo trình trung tâm trong đại học, người thế gian mới chân thật có phước. Phật pháp là pháp của trí tuệ, học Phật là học trí tuệ, chân thật có thể giải quyết tất cả vấn đề, có thể khiến cho tất cả chúng sanh người người hạnh phúc, nhà nhà mỹ mãn, sự nghiệp thuận lợi thành công, xã hội an lành, quốc gia giàu mạnh, thiên hạ thái bình. Kinh Hoa Nghiêm đích thực là có thể làm đến được, đáng tiếc không có người đề xướng. Hiện tại chúng ta có được cơ hội tốt như vậy, hy vọng pháp sư trẻ tuổi như các vị chăm chỉ nỗ lực. Sau khi các vị học xong rồi, tương lai đều là giáo thọ đại học. Không nên lo là chúng ta đều không có học vị, thậm chí chưa tốt nghiệp cao trung thì làm sao có thể làm giáo thọ đại học được. Các vị phải nên biết, tôi chỉ tốt nghiệp sơ trung, hiện tại lại có thể có người mời tôi làm Viện trưởng Viện Nghiên Cứu, cho nên bạn phải có đồ thật. Chúng ta ở trong trường học giảng qua một lần, hiệu trưởng của trường học, một số lãnh đạo của trường học đó, giáo thọ của trường học đó đều đến nghe, nghe rồi họ đều hoan hỉ, họ đều bội phục, họ đều có thể khẳng định, vậy thì bạn dạy học trò còn vấn đề gì chứ? Vấn đề là bạn phải chân thật y theo Phật pháp tu học, đoạn phiền não, khai trí tuệ. Chỉ có trí tuệ thì bạn mới có thể làm cho người tâm phục khẩu phục, không cần phải có văn bằng, vì văn bằng là giả, không có tác dụng gì. Đối chính mình bạn phải có tín tâm, phải chăm chỉ nỗ lực, nhất định phải đoạn phiền não, danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần của thế gian này phải xả được sạch trơn, thường nghĩ đến chúng sanh khổ, thường nghĩ chính mình nghiệp chướng sâu nặng, phải đoạn phiền não, tiêu

nghiệp chương, giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn thì bạn chính là Thiện Tu  
Duy Bồ Tát.

\*\*\*\*\*

<sup>6</sup>Kinh văn: “**Hựu Hiền Hộ đẳng, thập lục Chánh Sĩ sở vị, Thiện Tu  
Duy Bồ Tát, Huệ Biện Tài Bồ Tát**”.

Phía trước đã giảng đến chỗ này. Ý nghĩa của Kinh văn rất sâu, chúng ta phải thể hội một cách thật tỉ mỉ thì mới có thể thu được lợi ích công đức Phật pháp thù thắng. Lần trước, tôi cũng đã từng gợi ý qua với quý vị, lão cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập bản Kinh, lúc đầu Ngài đem toàn bộ Kinh phân thành 37 phẩm, sau này khi đính chính lại mới phân thành 48 phẩm (chúng ta hiện nay nhìn thấy bản này). Hai phẩm trước, chúng ta phát hiện ra rõ ràng mười sáu vị Bồ Tát tại gia này cần phải phân vào phẩm thứ nhất mới đúng, vì đây là chúng thành tựu. Ở trong chúng thành tựu, có chúng Thanh Văn, có chúng Bồ Tát; ở trong chúng Bồ Tát, có chúng Bồ Tát xuất gia, có chúng Bồ Tát tại gia, phải phân theo cách này. Tôi đã từng đặt ra nghi vấn là vì sao Ngài phải phân vào phẩm Hiền Hộ Bồ Tát này vậy? Đây không phải đoạn nhỏ, mà ở đây lại phân thành một phẩm riêng, tôi đã từng nêu ra là ắt có đạo lý. Đạo lý này các bạn hiểu được không? Có được mấy người có thể nhìn ra bí quyết này? Quả là có đạo lý, vì mười sáu vị tôn giả này là huyết mạch của toàn Kinh. Chúng ta tu học có nắm chắc được cương lĩnh, nắm chắc được nguyên tắc không? Trong Phật pháp chúng ta nói tông trì pháp môn, bạn làm sao có thể nắm vững đại tông trì pháp môn? Mấu chốt là ở chỗ này. Bất kể là tại gia hay xuất gia, tu hành chứng quả, có thành tựu hay không là hoàn toàn dựa vào bạn có khéo giữ mình hay không. Hôm qua đã nói hộ pháp, bạn có hiểu không? Nếu dùng cách nói hiện đại là bạn có biết yêu quý mình không, nói cho thật rõ một chút là bạn có biết tự trọng không? Hiền Hộ này chính là tự trọng, chính là yêu quý mình. Người thật sự biết yêu quý mình, thật sự biết tự trọng, gìn giữ mình

---

<sup>6</sup> Bắt đầu đĩa 7

thuận buồm xuôi gió trên con đường Bồ Đề thì đâu có lý nào mà không thành tựu. Cho nên phân từ chỗ này, ý nghĩa thật là vô cùng sâu rộng.

Thiện Tư Duy Bồ Tát tôi đã nêu ra ba điểm.

Thứ nhất, chúng ta phải nhớ bốn ơn nặng, phải thường luôn tư duy bốn ân nặng.

Thứ hai, phải tư duy nỗi khổ của chúng sanh. Chúng sanh trong lục đạo luân hồi vô cùng đau khổ, mê hoặc điên đảo, ngu muội vô tri, tạo nghiệp thọ báo không có ngày ra khỏi. Cái khổ của tam đồ so với cái khổ thế gian chúng ta đây không biết nghiêm trọng gấp bao nhiêu lần. Thường nghĩ đến nỗi khổ của chúng sanh, nếu như bản thân chúng ta không có năng lực vượt qua tam giới, không có năng lực thoát khỏi luân hồi thì quả báo tam đồ chúng ta nhất định phải chịu. Ai mà không tạo nghiệp tam đồ chứ? Người người đều tạo. Bồ Tát Địa Tạng ở trong Kinh Bốn Nguyện nói rất hay: **“*Chúng sanh Diêm Phù Đề khởi tâm động niệm đều là tội lỗi*”**. Lời nói này là sự thật, hoàn toàn không quá đáng. Khởi tâm động niệm đều là tự tư tự lợi, những việc đã làm đều là tổn người mà chẳng lợi cho mình. Người thế gian thường nói “tôn người lợi mình” là sai rồi, tổn người dứt khoát không lợi cho mình. Tổn người mà lợi mình thì việc này là việc tốt, tôi cũng muốn làm. Tổn người mà chẳng lợi mình, bản thân mình chỉ được một chút lợi nhỏ, nhưng quả báo về sau thật không thể tưởng tượng. Tạo ra loại nghiệp nhân ngu muội này, sau đó nhận chịu quả báo địa ngục. Cho nên, nghĩ đến nỗi khổ của chúng sanh, thực tế mà nói, chính là quay đầu lại sẽ nhìn thấy cái khổ của chính mình; không nghĩ nỗi khổ của chúng sanh thì không biết chính mình khổ. Rất ít người thế gian biết chính mình, phần đông là không thấy được chính mình, thấy người khác thì rõ lắm, giống như hai con mắt chỉ nhìn thấy ở bên ngoài mà không thể thấy bên trong. Thế nhưng khi chúng ta nhìn thấy người khác, quay đầu lại liền nghĩ đến mình, họ là chúng sanh, ta cũng là chúng sanh, họ ngày nay tạo nghiệp thọ báo, nghĩ lại ngày nay ta cũng đang tạo nghiệp, tương lai làm sao có thể tránh khỏi khổ báo chứ?

• **Thứ ba, phải thường nghĩ đến nghiệp chướng sâu nặng của mình, từ vô thủy kiếp đến nay tạo ra vô lượng vô biên tội nghiệp.**

Đời này có thể sống tại đất nước Singapore này, Singapore là đất phước của thế gian, đời trước bạn đã làm một chút việc tốt, ngày nay ở đây hưởng phước, nhưng phước của bạn hưởng hết rồi làm sao đây? Trong khoảng thời gian bạn đang hưởng phước này, bạn có tu phước nữa hay không? Nếu như hưởng phước mà không tu phước, không những không tu phước mà còn tạo tội nghiệp, thì phước báo này của bạn sẽ tiêu hết rất nhanh, tội báo của bạn sẽ hiện ra rất mau, việc phiền phức này sẽ lớn rồi. Chúng ta tư duy phải thường nghĩ đến những việc này.

Trên đây là ba việc trước mắt có quan hệ thân thiết với chúng ta.

Trên danh hiệu của Bồ Tát có một chữ “Thiện”, chữ “Thiện” này quá hay, dạy chúng ta phải khéo tư duy. Thế nào gọi là thiện? Phạm là những việc tương ứng với chân như pháp tánh thì đó chính là thiện; đi ngược lại với chân như pháp tánh thì đó là bất thiện. Cách nói này rất khó hiểu, rất khó thể hội, chúng ta phải hạ thấp mức này xuống thì mọi người sẽ dễ hiểu. Cái gì là chân như pháp tánh? Chúng ta nói một cách đơn giản nhất, chính là bộ Kinh này. Chúng ta khởi tâm động niệm, ý nghĩ việc làm không vi phạm lời giáo huấn của bộ Kinh này, đó chính là thiện. Những điều chúng ta nghĩ không ra khỏi phạm vi của bộ Kinh này, những điều chúng ta nói cũng không vi phạm lời giáo huấn của bộ Kinh này, những điều chúng ta làm hoàn toàn dựa vào phương pháp của Kinh điển, đây gọi là thiện. Cho nên, Đại Sư Ấn Quang nói rất hay: **“Đốn luân tận phận, nhàn tà tôn thành”**. Trên bục giảng của chúng ta có bốn cây trụ, cư sĩ Lý Mộc Nguyên muốn tôi viết cho ông mấy chữ, tôi liền nghĩ đến lời dạy của Đại Sư Ấn Quang: **“Đốn luân tận phận, nhàn tà tôn thành”**. Tám chữ này rất hay. Ngày nay giảng tám chữ này, đó chân thật là có thể giải cứu kiếp nạn này.

Sao gọi là **Đốn Luân**? Luân là một loại, đồng loại, đồng luân. Chúng ta thuộc về loại nào? Giáo dục thời xưa của Trung Quốc, khái niệm trung tâm

chính là luân thường. Luân thường bắt đầu từ vợ chồng. Vợ chồng cùng ở trong một nhà, cùng một phòng, phòng chính là một gian, bên ngoài gian buồng là nhà, ở trong nhà có cha con, anh em, bên ngoài nhà là xã hội, trong xã hội có vua tôi, có bè bạn, cho nên giáo dục của Trung Quốc từ xưa đến nay là giáo dục Ngũ luân. Đây là phân ra từng loại, từng loại. Chúng ta hôm nay học Phật rồi, ở trong Ngũ luân có một loại đặc biệt, loại của chúng ta là học Phật. Trong học Phật lại có thể phân làm rất nhiều loại, loại này của chúng ta là tu tông Tịnh Độ. Bạn thuộc về loại nào thì bạn phải làm hết bổn phận của loại đó. Ta ở trong thân phận này, ở địa vị này, ta phải nên làm những công việc gì thì ta nhất định phải làm tốt công việc đó. Đối với xã hội, đối với đồng luân nhất định có cống hiến, dốc hết bổn phận của chúng ta, tự mình làm, khuyên người làm, chính mình dựa vào Kinh điển y giáo phụng hành, sau đó còn khuyên bảo người khác, đây gọi là **Tận Phận**. Bạn thấy trong Kinh, Thế Tôn đã nói biết bao nhiêu lần với chúng ta, khuyên khích chúng ta “thọ trì, đọc tụng, vì người diễn nói”. Ý nghĩa này rất sâu.

“Thọ trì”, “thọ” là chúng ta hoàn toàn tiếp nhận những gì trong Kinh đã nói, những lời dạy của Phật, những lý luận mà Phật đã nói, những phương pháp mà Phật đã nói, những cảnh giới mà Phật đã diễn bày, đây gọi là thọ. “Trì” là sau khi tiếp nhận rồi thì mãi mãi gìn giữ không để bị mất và không biến chất, quyết định tuân thủ, đây là bổn phận của chúng ta. Không chỉ có thế mà chúng ta còn phải diễn thuyết cho người.

“Diễn” là gì vậy? Làm ra tấm gương để cho người ta xem, đó là biểu diễn. Đời sống chính là biểu diễn, làm tấm gương cho người ta thấy. Ta làm tấm gương như vậy có tương ứng với trong Kinh đã nói hay không? Thí dụ, Kinh điển Phật dạy chúng ta là “khéo giữ khẩu nghiệp, không chê lỗi người”, nếu như chúng ta hằng ngày nói những lời xấu về người khác thì là sai rồi, là không tương ứng với lời Kinh đã nói, vậy là bạn không có thọ trì, bạn không có vì người diễn nói. Làm gương cho người ta xem, cái gương mẫu này nhất định phải tương ứng với lời trong Kinh đã nói, hoàn toàn như nhau mới được.



Kiến thức của thế xuất thế gian, Phật pháp là giáo dục, không phải tôn giáo. Giáo dục là cầu học, chúng ta có tâm cung kính, tâm chân thành cầu học nơi các bậc lão sư, người xưa thường nói “*Chỉ văn lai học, vị văn vãng giáo*”, đó là “**sư đạo**”. Chỉ có học trò đến cầu học, không có đạo lý thầy giáo đi tìm học trò để dạy. Nếu thầy giáo đi tìm học trò để dạy thì đạo này không còn “tôn” rồi, tôn sư trọng đạo mà. Sư đạo có sự tôn nghiêm của sư đạo, bạn nhất định phải hiểu được để cầu học. Vị nào là thiện tri thức? Vị nào là thầy giáo tốt? Cái luân sư đạo này là từ xưa đến nay tổ tổ truyền nhau, ai là thầy giáo tốt của bạn? Ngay trong tâm trí của chính bạn, người nào mà bạn ngưỡng mộ nhất, khâm phục nhất thì người đó chính là thiện tri thức của bạn, chính là thầy giáo tốt của bạn. Người mà trong lòng bạn khâm phục, cho dù họ là người phạm, họ là một người lạng lẽ âm thầm, nhưng bạn khâm phục họ nhất, kính ngưỡng họ nhất, bạn học với họ thì bạn có thể thành công. Phật A Di Đà đến, Phật Thích Ca Mâu Ni đến, nếu bạn không có lòng cung kính đối với các Ngài, bạn không ngưỡng mộ các Ngài, thì cho dù hằng ngày bạn ở cùng với các Ngài bạn cũng chẳng học được thứ gì cả. Đạo lý này là ở chỗ nào vậy? Kỳ thực rất đơn giản, bạn không khâm phục các Ngài thì bạn nghe những lời dạy của các Ngài nhưng không chịu làm theo. Các Ngài dạy bạn làm thế này nhưng bạn làm thế khác, bạn không vâng lời. Chân thật kính ngưỡng thầy giáo là bạn vâng lời. Bản thân thầy giáo không thành tựu, điều này không quan trọng. Thầy làm không được, thầy dạy bạn, bạn đều làm được, còn thầy thì mọi thứ không đúng pháp, thế nhưng phương pháp mà thầy dạy cho bạn thì đúng như pháp, bạn thầy đều làm theo tất cả, bạn thành Phật, bạn thành Tổ, bạn vượt qua thầy rồi. Cho nên chúng ta cầu thiện tri thức ở đâu? Thiện tri thức chính là người mà trong tâm trí của ta thấy ngưỡng mộ nhất, khâm phục nhất, họ nói với ta, ta tuân theo một trăm phần trăm, một chút cũng không dám trái phạm thì người này chính là thiện tri thức của ta. Không phải nói người có danh tiếng lớn, thanh danh lừng lẫy, lời họ nói bạn bằng mặt mà không bằng lòng, vậy thì nhất định không thể có được thành tựu. Không những không thể có thành tựu, mà còn tạo tác tội nghiệp rất nặng. Tội nghiệp gì vậy? Lừa thầy, diệt Tổ. Bạn lừa dối thầy thì việc gì bạn phải đi bái họ làm

thầy chứ? Bái họ làm thầy lại phải lừa dối thầy; thầy là có sự truyền thừa của thầy, tổ tổ truyền nhau, bạn lừa dối thầy là bạn đã xem thường Tổ sư nhiều đời, hướng lên trên mà nói là xem thường cả Phật Bồ Tát. Đây là sự thật. Nếu như bạn thật sự có thể tôn kính Phật Bồ Tát, Kinh này là lời Phật nói, bạn làm sao dám trái phạm. Bạn đã đọc Kinh này rồi, thậm chí là giảng Kinh này cho người ta nghe, giảng ba hoa khoác lác, giảng đến nỗi khiến người ta tán thán, nhưng lời nói việc làm của mình lại hoàn toàn trái với lời trong Kinh đã nói, vậy là bạn không tin Phật.

Tin Phật khó lắm, rất khó. Tôi học Phật được bảy năm thì phát tâm xuất gia. Tôi vừa xuất gia thì liền bắt đầu giảng Kinh, dạy ở Phật Học Viện. Sau khi xuất gia hai năm, cũng tức là đã giảng Kinh được hai năm rồi tôi mới thọ giới. Sau khi thọ giới xong, tôi đến Đài Trung để thăm Lý lão sư. Ngài vừa gặp mặt tôi liền nói: “*Ông phải tin Phật!*”. Tôi vừa nghe vậy bỗng ngây người ra, mới gặp mặt chưa nói lời nào liền chỉ vào tôi nói “ông phải tin Phật”. Tôi ngây người ra một lát, thầy liền giải thích rõ cho tôi nghe là tin Phật không đơn giản, không phải nói hiện nay bạn đã xuất gia, đã thọ giới rồi, hơn nữa đã đang làm công việc hoằng pháp là đã thật sự tin Phật; có người cả một đời xuất gia, 80 - 90 năm vẫn không tin Phật. Tiêu chuẩn tin Phật của thầy là gì? Lời Phật nói trong Kinh bạn thấy đều làm được hết mới gọi là tin Phật. Bạn là người chưa làm được thì là bạn không tin. Đã tin thì đâu có lý nào mà không làm? Không chịu làm chính là không chịu tin tưởng. Cho nên thầy nói với tôi, hai chữ “Tin Phật” này khó lắm, rất khó.

Cho nên, Thế Tôn trong Kinh Hoa Nghiêm, trong Đại Trí Độ Luận đều nói rõ: “*Tín vi đạo nguyên công đức mẫu*”, tín tâm thành tựu thì không có việc nào mà chẳng thành tựu. Chúng ta tu hành chứng quả, tín tâm là cội nguồn, là cội gốc. Bạn không có tín tâm kiên cố thì sao bạn có thể thành tựu được? Nếu bạn có niềm tin này thì “**Đốn luân tận phận**” bạn nhất định làm được.

“**Nhàn tà tồn thành**”, “tà” là tà tri tà kiến, “nhàn” là ngăn chặn, bạn phải biết ngăn chặn, phòng ngừa tà tri tà kiến.

Phương pháp phòng ngừa, cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói rất cao minh, hôm đó ông nói mấy lời với mọi người, tôi đã nghe được, tôi đồng ý. Việc đầu tiên ông nói với mọi người là không nên nghe điện thoại, điện thoại vừa cầm lên tay là nói liền một giờ, nửa giờ, toàn là thị phi. Cho nên, ông bảo thành viên của Tịnh Tông Học Hội là nếu không có việc gì thì không nên nghe điện thoại, cũng không nên gọi điện, có thể tránh rất nhiều những tư tưởng, khái niệm không chính xác. Cho nên tôi thường nói, không xem báo chí, không xem ti vi, không nghe đài phát thanh thì tâm của bạn thanh tịnh. Ngày nay chúng ta ở trong xã hội này, cư sĩ tại gia có công việc, có sự nghiệp, trong công việc sự nghiệp của bạn, những việc cần phải biết thì bạn hãy tiếp xúc, những việc không cần phải biết thì nhất mực không nên biết, có như vậy mới giữ gìn tâm thanh tịnh của bạn. Đây gọi là **Thiện Tư Duy**, chân thật làm được “**Đốn luân tận phận, nhàn tà tồn thành**”. Lòng dạ đối với người phải chân thành, không hề mảy may hư dối. Người ta dùng tâm giả dối đối xử với chúng ta, chúng ta phải lấy tâm chân thành đối xử với họ, vì sao vậy? Họ làm chuyện sáu cõi luân hồi, làm chuyện ba đường ác, còn ta phải đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc gặp Phật A Di Đà. Người mà Phật A Di Đà hoan nghênh là người có tâm chân thành, người mà tâm thị phi thì Phật A Di Đà sẽ không tiếp nhận. Đại đức xưa ở trong chú giải Kinh điển nói rất rõ ràng, rất tường tận là lời nói cùng việc làm không hợp nhau thì niệm Phật cho nhiều đi nữa cũng không thể vãng sanh. Nếu như bản thân chúng ta hạ quyết tâm, có hoài nguyện này, ở trong một đời này nhất định phải vãng sanh, nhất định phải y giáo phụng hành. Cho nên pháp hội lần này, pháp duyên của chúng ta thù thắng, tôi nhất định giảng qua bộ Kinh này một lần cho thật tỏ tường, thấu triệt. Chúng ta không giới hạn thời gian, ba năm, năm năm cũng không hề gì. Các bạn đến nghe, nghe một lần thì có thọ dụng của một lần, một lần nghe hiểu rồi, bạn có thể theo đó mà làm thì cả đời thọ dụng không hết, huống hồ hội nào bạn cũng đều đến nghe, vậy thì còn gì bằng nữa không? Thế nhưng chúng ta làm như vậy thì Thiện Tư Duy này của chúng ta có đạt đến thật viên

mãn không? Vẫn chưa! Chẳng qua cũng chỉ được bảy, tám phần mà thôi. Làm thế nào mới được viên mãn? Nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật thì mới viên mãn, ở trong tâm mỗi niệm đều là A Di Đà Phật thì quyết định được sinh về Tịnh Độ. Cho nên tôi cũng đã từng khuyên một số bạn đồng tu, tôi cũng khuyên người ta cứ nghe điện thoại, Lý Mộc Nguyên nói là không nghe điện thoại, còn tôi nói có thể nghe điện thoại, nhưng nghe điện thoại phải nghe thế nào vậy? Chúng ta chỉ niệm một câu A Di Đà Phật, họ nói chuyện thì cứ nói chuyện, ta cứ niệm A Di Đà Phật, A Di Đà Phật,... Họ nói một giờ thì chúng ta niệm A Di Đà Phật một giờ, không nói thêm lời nào; lời vợ vản của họ đến không ngừng thì chúng ta cứ A Di Đà Phật mà tiến tới. Biện pháp này của tôi cũng không tệ, lại không phải tốn phí điện thoại của mình, bạn nghĩ có đúng không? Họ điện thoại đến thì chúng ta đem từng câu, từng câu A Di Đà Phật đổ vào trong A Lại Da Thức của họ. Lời của họ, chúng ta một câu cũng chẳng thèm nghe, thậm chí nếu bạn không muốn nghe thì có thể bịt lỗ tai lại, chỉ miệng chúng ta nói A Di Đà Phật, A Di Đà Phật thôi. Ta nói thì họ nghe được, còn họ nói ta chẳng nghe thấy. Cách này thì quá tuyệt vời, cách này rất hay!

Niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, niệm niệm có Phật A Di Đà, đây mới gọi là **Thiện Tư Duy** làm đến được viên mãn. Cho nên chúng ta phải học Bồ Tát Thiện Tư Duy, áp dụng ngay trong đời sống của chính mình, chính mình chính là Hiền Hộ Bồ Tát, chính mình chính là Thiện Tư Duy Bồ Tát. Cần phải nên biết rằng, ở trong Phật pháp có nói rất nhiều đến danh hiệu của chư Phật. Bạn thấy hiện nay có rất nhiều đạo tràng, khi tết đến thì lạy vạn Phật. Trong Đại Tạng Kinh có một bộ Kinh gọi là “Vạn Phật Danh Kinh”. Phật Danh Kinh đều là danh hiệu Phật, trong đó tổng cộng có hơn 12.000 danh hiệu Phật. Những vị Phật đó là ai vậy? Nói quý vị biết, đều là chính mình, đều là tánh đức của chính mình. Tánh đức tại sao có nhiều danh hiệu đến như vậy? Tánh đức là không có chỗ cùng tận, đừng nói một vạn danh hiệu nói không hết, mà vạn ức danh hiệu cũng nói không hết, vô lượng vô biên tánh đức, cho nên bao gồm tất cả danh hiệu Phật là tánh đức của chính mình, bao gồm tất cả danh hiệu Bồ Tát là đức tu của chính mình. Từ đức tu hiển hiện ra tánh đức của chính chúng ta, cho nên chúng ta niệm những danh hiệu Bồ Tát này là niệm

ai? Niệm chính mình! Chính mình biết gìn giữ chính mình, biết tự trọng, biết bảo vệ pháp của mình, vậy bạn chính là Hiền Hộ Bồ Tát; tư tưởng kiến giải của bạn thuần chánh thì bạn chính là Bồ Tát Thiện Tư Duy, không phải người khác. Những danh hiệu Bồ Tát này đặt ở nơi ta, Bồ Tát hiện thân để biểu pháp là Ngài chỉ dạy chúng ta. Như phía trước tôi có nói với mọi người, tôi nêu ra một ví dụ như Tứ Thiên Vương, Bồ Tát Di Lặc của Điện Thiên Vương toàn là chính mình, hoàn toàn áp dụng vào chính bản thân chúng ta, đâu phải là cảnh giới bên ngoài? Như vậy chúng ta mới có được thọ dụng đích thực. Từ đó cho thấy, mười sáu vị Bồ Tát này cũng không ngoại lệ, cũng là đức tu viên mãn của chúng ta. Mười sáu không phải là con số, mà mười sáu là tiêu biểu cho sự viên mãn. Hiển tông của chúng ta phần nhiều là lấy bảy tiêu biểu viên mãn, hoặc lấy mười tiêu biểu viên mãn. Trong Mật tông, phần nhiều là dùng mười sáu hoặc dùng hai mươi một để tiêu biểu viên mãn. Trong Kinh A Di Đà nói mười vạn ức cõi Phật, đây là sự viên mãn của Hiển tông nói. Bản Kinh nói 210 ức cõi Phật, đó là 21 mở rộng đến 210 ức, đây đều là ý nghĩa biểu pháp. Nếu chúng ta xem nó là con số thì là sai rồi, thì chúng ta sẽ không thể hội được nghĩa Kinh ở bên trong.

### **3. Vị thứ ba, Huệ Biện Tài Bồ Tát**

Ngôn ngữ là công cụ giao tiếp quan trọng nhất giữa người với người. Khổng Lão Phu Tử dạy học, điều thứ nhất là đức hạnh, điều thứ hai chính là ngôn ngữ. Phật pháp dạy học cũng không ngoại lệ, Hiền Hộ và Thiện Tư Duy là đức hạnh, Huệ Biện Tài chính là ngôn ngữ, đây đúng là chỗ gặp nhau giữa dạy học của Khổng Lão Phu Tử và Phật pháp. Ở trong biện tài phải có trí tuệ thì biện tài của bạn mới tích lũy công đức, thì mới không tạo nghiệp. Không có trí tuệ thì tốt nhất không nên có biện tài, nếu như có biện tài mà không có trí tuệ thật thì biện tài sẽ tạo ra nghiệp rất lớn. “Năng ngôn thiện đạo”, thế nhưng những gì nói ra đều không phải là chánh pháp, mê hoặc lòng người thì tội này rất nặng.

Các vị đọc “Luận Ngữ”, các vị thầy Khổng Lão Phu Tử cũng đã từng có một thời gian ngắn làm quan Đại Tư Khấu ở nước Lỗ. Khi Ngài vừa nhậm chức, liền xử trảm Thiếu Chánh Mão đương thời (việc này vào thời bây giờ là tuyệt đối không cho phép). Thiếu Chánh Mão phạm tội gì vậy? Không thấy tội, bạn tìm không ra lỗi của ông ấy, vì sao Khổng Lão Phu Tử lại giết ông ấy? Chính là ông ta năng ngôn thiện đạo, nói lời thị phi, bày chuyện thị phi khắp nơi làm mê hoặc lòng người. Ông ấy có biện tài, có lẽ Khổng Lão Phu Tử cũng biện không lại ông, hết cách rồi thì giết thôi. Điều này trong sử có ghi chép, Khổng Lão Phu Tử giết Thiếu Chánh Mão. Tội ác của Thiếu Chánh Mão là tà tri tà kiến. Ông rất có biện tài, cho nên những tri kiến ác đó của ông sẽ ảnh hưởng xã hội, rất nhiều người nghe tin theo lời của ông, cho nên Phu Tử không còn cách nào khác mới dùng cách này.

Biện tài này đối với mỗi người chúng ta mà nói đều rất quan trọng. Trong Kinh Lăng Nghiêm nói rất hay: *“Thời kỳ Mạt Pháp tà sư nói pháp nhiều như cát sông Hằng”*. Lần đầu tôi đến Hồng Kông giảng Kinh, khoảng năm 1977 hay 1978, tôi còn nhớ Pháp sư Thường Hoài nói với tôi, Hồng Kông có một bộ phận Cơ Đốc giáo gọi là Đạo Phong Sơn chuyên tiếp đãi người xuất gia. Người xuất gia đến Hồng Kông không có chỗ nương tựa, không có chỗ ở thì họ tiếp đãi vô cùng chu đáo, cung cấp thức ăn, cung cấp chỗ ở, hàng ngày đưa đi chơi. Bạn thấy họ rất rộng mở. Trong Cơ Đốc giáo có Phật đường, mỗi ngày bảo bạn lạy Phật, bảo bạn đi đọc Kinh, tiếp đãi bạn tốt không thể chê được, ai cũng có cảm tình. Qua hai, ba tháng thì... *“Ai-da, Cơ Đốc giáo tốt! Phật giáo không được, đạo tràng Phật giáo ở không được, pháp sư cũng chẳng thèm đếm xỉa tới, đối đãi với tôi đâu có nhiệt tâm bằng Cơ Đốc giáo”*. Sau đó thì Kinh cũng không đọc, Phật cũng không lạy nữa, *“ừ, đến giáo đường của họ thôi!”*. Rất nhiều pháp sư đã hoàn tục và vào đạo của họ. Pháp sư Thường Hoài nói với tôi về sự việc này. Tôi nói: *“Việc đó hiếm có, chúng ta đi xem thử!”*. Tôi liền đến Đạo Phong Sơn để viếng thăm. Khi đến thăm viếng, chúng tôi xem thấy trong đó có một số pháp sư đã mặc quần áo hoàn tục, họ nói với tôi, Cơ Đốc giáo hết sức từ bi, hết sức bác ái, họ vô cùng ca ngợi. Chủ nhân của Đạo Phong Sơn ra tiếp kiến tôi, đại khái cũng muốn

khuyên tôi. Sau khi viếng thăm xong, tôi nói: “*Tôi rất cảm ơn quý vị, việc làm của quý vị rất tốt*”. Họ nghe xong thì cảm thấy không hứng thú, cũng hơi ngó ra. Sau đó tôi liền nói với họ: “*Tôi thật sự cảm ơn quý vị, không hề giả dối. Các bạn đã khuyên những người xuất gia này hoàn tục, tin Cơ Đốc giáo, tôi rất cảm ơn quý vị, chân thành cảm ơn. Đây là lòng chân thành của tôi, không hề giả dối*”. Họ cũng có vẻ không tin, họ hỏi: “*Vì sao vậy?*”. Tôi nói: “*Phật pháp truyền đến ngày nay đã 3.000 năm rồi, ở trong cửa Phật cũng có tốt, xấu lẫn lộn. Cơ Đốc giáo của các bạn truyền đến ngày nay sắp gần 2.000 năm rồi (Cơ Đốc giáo đến nay là được 1998), những phần tử trong tôn giáo các bạn cũng chưa chắc đảm bảo là ai ai cũng đều tốt, cũng có một số kẻ phản trắc*”. Điều này họ cũng đồng ý. Tôi nói: “*Số rác rưởi này của nhà Phật chúng tôi tự mình không có cách gì thanh lý được, các bạn giúp chúng tôi quét trừ thanh lý sạch sẽ tất cả, vậy sao tôi không cảm ơn các bạn chứ? Đương nhiên cảm ơn các bạn! Đạo Phong Sơn của các bạn là trạm chứa rác của nhà Phật chúng tôi. Chỉ mấy lời của các bạn liền dao động lòng người chúng tôi rồi thì người này không có tâm đạo; không có tâm đạo thì không thể học đạo. Bạn dọn sạch họ đến đây thì tuyệt quá!*”. Tôi viếng thăm Đạo Phong Sơn, dạy bảo họ. Bạn thấy đây, tôi khen ngợi họ, tôi không hủy báng họ, tôi nói họ làm tốt, tôi vô cùng cảm ơn họ. Bạn thấy, chúng ta hoan hỷ biết bao, giải quyết vấn đề rất hoan hỷ, để họ phải suy nghĩ. Việc làm lay chuyển của họ thu về những người đó đều là rác rưởi của nhà Phật, tinh hoa của nhà Phật thì chẳng hề lay chuyển được. Nếu họ có thể tỉnh ra, sau này sẽ không làm trạm chứa rác nữa, không còn khuyên người xuất gia hoàn tục nữa. Cho nên nếu chúng ta nói thẳng, bạn làm như thế, như thế đó là bạn đã tạo rất nhiều tội nghiệp, vậy thì họ rất hứng khởi. Bạn xem, chúng ta làm thành công rồi. Tôi vừa phân tích như vậy, tôi phân tích chân thật, không hề giả dối, “*việc các bạn làm hoàn toàn không có công đức, những phần tử bị thu hút về bên đó toàn là thành phần tín tâm không kiên cố của nhà Phật, tâm đạo không kiên cố, mê hoặc điên đảo, thấy lợi quên nghĩa, số này là những phần tử không tốt, các bạn nhận về rồi*”.

Cho nên chúng ta cần có trí tuệ biện tài. Bạn có trí tuệ thì bạn mới có thể thấy được rõ ràng, thấy được sáng suốt, lời nói của bạn mới có thể thật sự giáo dục người ta. Khuyên người không nên tạo ác nghiệp, ác nghiệp tạo ra rồi thì hậu quả không thể tưởng tượng nổi. Có biện tài như vậy thì cần phải cố gắng lợi dụng nó. Dừng ở chỗ nào thì thù thắng nhất? Phải chuyên tu chuyên hoằng đối với pháp môn này thì không gì thù thắng bằng. Tất cả chư Phật Như Lai mười phương, không có vị nào mà không hoằng dương bộ Kinh này, không có vị nào mà không giảng bộ Kinh này, không có vị Phật nào mà không khuyên người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Chúng ta có năng lực này thì tại sao không thay Phật làm sáng tỏ thêm? Bản thân chúng ta cũng thật sự được Phật quang gia trì, đây mới là trí tuệ biện tài đích thực, chúng ta phải khéo vận dụng, phải cố gắng học tập.

#### 4. Vị thứ tư, Quán Vô Trụ Bồ Tát

Đây là công phu đích thực đặc lực rồi. Những gì đã nói phía trước đều là điều kiện cơ bản. Chúng ta học Phật đã nhiều năm rồi, cũng đã nghe rất nhiều Kinh, nhưng tôi muốn hỏi công phu của bạn như thế nào? Thiền nào của bạn giảm chưa? Trí tuệ của bạn có tăng trưởng không? Tư tưởng, lời nói, việc làm của bạn, ác nghiệp có giảm hay chưa? Thiện nghiệp có tăng hay không? Những việc này thuộc về vấn đề của công phu. Thành thật mà nói, người học Phật chúng ta công phu không đặc lực, cũng chính là nói, Phật pháp đã học rồi, hằng ngày cũng đang niệm Phật nhưng chưa chắc được vãng sanh. Chưa chắc chắn vãng sanh mà nói là chắc chắn, đó gọi là đại vọng ngữ, tội nghiệp đó là đọa địa ngục A Tỳ. Người chân thật đích thực phải nói lời thành thật là “chưa chắc chắn!”. Chưa chắc chắn chính là công phu không đặc lực.

Phật ở chỗ này dạy chúng ta “*Quán Vô Trụ*”. Quý vị thấy danh hiệu này liền nghĩ đến Kinh Bát Nhã, trong Kinh Kim Cang nói: “*Ứng vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm*”, Quán Vô Trụ chính là “*ưng vô sở trụ*”. Trước đây vào đời Đường, Tổ thứ sáu của Thiền tông là Đại Sư Huệ Năng, Ngài đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh chính ở hai câu này trong Kinh Kim Cang. Cho nên



“Quán” là quán sát thế gian, không phải bảo bạn nghĩ, vừa nghĩ liền sai rồi. Nghĩ là gì vậy? Nghĩ là rơi vào trong ý thức, quán không dùng ý thức. Thiền tông tham thiền, vì sao gọi là tham, gọi là tham cứu mà không nói là nghiên cứu? Nghiên cứu chưa thoát khỏi tâm ý thức, cũng chính là ngày nay chúng ta nói chưa thoát khỏi tư duy, tưởng tượng. Chúng ta thử nghĩ lại xem, đó là thuộc về nghiên cứu, đó là dùng tâm ý thức. “Tham” không dùng ý thức, “quán” cũng không dùng ý thức; không dùng tâm ý thức gọi là “quán”, dùng tâm ý thức thì không phải là “quán”.

Thế nào gọi là không dùng tâm ý thức? Điều này không phải là dễ hiểu. Trước tiên chúng ta phải hiểu tướng trạng của tâm ý thức là như thế nào, tác dụng của tâm ý thức ra làm sao, sau đó mới dần dần thể hội nó. Cái tâm này là A Lại Da Thức, gieo chủng tử (ngày nay chúng ta gọi là để lại ấn tượng), sáu căn của chúng ta tiếp xúc cảnh giới sáu trần đều để lại ấn tượng rất sâu, để lại ấn tượng là tác dụng của A Lại Da. Chúng ta thấy sắc, nghe tiếng thì liền phân biệt. Phân biệt là tác dụng của thức thứ sáu, do phân biệt mà chấp trước, khởi tham ái, sinh ra tình cảm, gây nên phiền não, thế là liền chấp trước kiên cố. Chấp trước là Mạt Na Thức. Nếu chúng ta hiểu được điều này thì tổng thể cũng có thể hiểu được một ít.

Những người tham thiền, họ nghiên cứu Kinh giáo, công phu thế nào mà có thể được đặc lực? Họ không dùng tâm ý thức, cũng chính là nói, họ không phân biệt, không chấp trước, nghiên cứu Kinh giáo cũng không phân biệt, cũng không chấp trước. Không những không phân biệt, không chấp trước, mà còn không để lại ấn tượng, vậy thì cao minh. Nghiên cứu Kinh giáo là như thế, ngay trong cuộc sống thường ngày cũng là như thế, xử sự, ứng xử với người, với công việc, với sự vật, cho đến việc mặc áo, ăn cơm đều không phân biệt, đều không chấp trước, đều không để lại ấn tượng. Cho nên Thiền tông, quý vị có lẽ nghe nói trà Triệu Châu, ý nghĩa không phải dễ hiểu. Khi người ta đến thăm Hòa thượng Triệu Châu, Ngài nói: “Uống trà đi”, chỉ có một câu này Ngài đã độ hóa tất cả chúng sanh. Bạn không nên cho rằng “uống trà đi” là bạn đi xếp ly trà để uống trà. Câu “Uống trà đi” đó của Ngài chính là bảo

bạn trong cuộc sống thường ngày, trong việc ăn uống sinh hoạt không để lại ấn tượng, không phân biệt, không chấp trước. Có thứ nào mà chẳng phải là thiên? Có thứ nào mà chẳng phải là công phu? Chỉ cần ở trong tất cả pháp không phân biệt, không chấp trước, không để lại ấn tượng thì chính là vô trụ; có một chút phân biệt, chấp trước thì tâm của bạn liền có trụ. Có trụ là hỏng rồi, có trụ thì sinh phiền não, sẽ khởi chương ngại, vô trụ mới tương ưng với pháp tánh. Vì sao nhất định phải vô trụ vậy? Phật không phải yêu cầu người một cách vô lý, vì vô trụ tương ưng với chân tướng sự thật, có trụ thì trái với chân tướng sự thật, chính là phía trước chúng ta đã nói Thiện Tư Duy, vô trụ là Thiện Tư Duy, có trụ là bất thiện.

Trong Kinh Kim Cang, Phật nói rất hay: “*Quá khứ tâm bất khả đắc, hiện tại tâm bất khả đắc, vị lai tâm bất khả đắc*”, ba tâm bất khả đắc. Nói rõ tâm năng đắc không thể được, tâm năng đắc chẳng thể được. Nếu bạn cho rằng có đắc thì là giả, không phải thật. Cảnh giới bên ngoài là cái bạn sở đắc. Trong Kinh nói rất rõ: “*Vạn pháp duyên sanh*”. Ngay cả Phật pháp cũng là duyên sanh, cho nên không nên chấp trước Phật pháp. Phật nói: “*Pháp còn phải buông, hướng hồ phi pháp*”, chữ pháp này là Phật pháp, Phật pháp tại sao phải xả vậy? Vì Phật pháp là pháp do nhân duyên sanh, phàm là pháp do nhân duyên sanh thì ngay thể đều là không, không thể có được. Bạn thấy, sở đắc cũng chẳng thể được, hai bên năng - sở đều chẳng thể được thì làm sao bạn có thể trụ? Trụ có nghĩa là đắc, cho nên tâm của bạn vừa có trụ là sai rồi.

Chúng ta ngày nay đối với vạn sự, vạn pháp, Phật dạy chúng ta phải tùy duyên. Tùy duyên là tự tại, sao cũng được, có cũng tốt, không có cũng tốt, đều được đại tự tại, tuyệt đối không có một tí ý niệm được mất, không có một chút ý niệm lấy bỏ. Đối với tất cả pháp không lấy, không bỏ, không được, không mất, đây gọi là vô trụ. Từ đó cho thấy, vô trụ chính là Niết Bàn, công phu vô trụ đạt đến cực điểm chính là cảnh giới đại Niết Bàn, ở trong tam học Giới-Định-Huệ mà nói, đây thuộc về định công, thiên định rất sâu.

Định phải có huệ, nếu định mà không có huệ thì định này vô dụng, không khởi tác dụng, cho nên định nhất định phải có huệ. Huệ là gì vậy? Sinh tâm. Tuy sinh tâm nhưng vẫn vô trụ, vậy mới là cao minh. Sinh tâm và vô trụ là một việc, không phải hai việc. Nếu như bạn nói sinh tâm làm trở ngại vô trụ, vô trụ trở ngại sinh tâm, đây là quan niệm của người thế gian chúng ta, cũng là hiện tượng thật của người thế gian.

Ví dụ có người nói: *“Công việc của tôi quá bận rộn, quá nhiều việc, thù tiếp quá nhiều làm trở ngại tâm thanh tịnh của tôi, tôi phải tu tâm thanh tịnh nên phải xa rời tất cả những công việc đó, cái gì cũng không cần hỏi, tôi mới có thể đạt được tâm thanh tịnh; bận bịu đến như vậy mà bảo tâm phải thanh tịnh thì khó quá, việc này làm không được”*. Nhất định phải làm được, vì sao vậy? Biết rằng tướng là giả, thể là không, tướng giả thì có bận rộn hơn đi nữa vẫn là giả, làm gì có chướng ngại? Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại, đó chính là cảnh giới Hoa Nghiêm, vào được cảnh giới không chướng ngại. Công phu như vậy, thọ dụng như vậy là thọ dụng chân thật, hoàn toàn đặc lực ở Quán Vô Trụ. Quan sát tất cả pháp thể xuất thế gian là vô sở hữu, Phật nói trong Kinh là *“mộng huyễn bào ảnh, như lộ như điện”*. Phật dạy chúng ta *“thường quán sát như vậy”*, đây chính là tu “Quán Vô Trụ”. Bạn có thể thường xuyên quan sát tất cả pháp thể xuất thế gian như vậy thì bạn chính là Quán Vô Trụ Bồ Tát, công phu của bạn làm sao không đặc lực được?

Công phu niệm Phật đặc lực thì dứt khoát được sinh Tịnh Độ, hơn nữa, phẩm vị nhất định cũng rất cao, không ở trung hạ phẩm, cho nên việc này rất quan trọng. Bạn có được loại công phu tu hành này, trên đề Kinh đã nói tổng cương lĩnh tu hành, bạn có thể đạt được tổng cương lĩnh này chính là **“Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác”**. Ngày nay chúng ta không đạt được Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác chính là do lo được, lo mất, có tâm được mất, có tâm lấy bỏ, nghiêm trọng hơn là có tâm tham, sân, si, mạn, còn có tâm cống cao đố kỵ, vậy thì hỏng rồi! Đây là chướng ngại lớn nhất cho việc tu hành trong đời này của chúng ta.

Trước đây, ở nơi này, chúng ta đã từng dùng thời gian bốn tháng để giảng bộ Kinh Kim Cang (những băng ghi âm này hiện nay cũng đang lưu hành). Vì sao phải giảng bộ Kinh này vậy? Thực tình nói, chính là quan sát rất nhiều bạn đồng tu niệm Phật công phu không đắc lực, không thể buông xả. Cho nên giảng bộ Kinh Kim Cang giúp mọi người biết rõ mà buông xả, hy vọng công phu niệm Phật của chúng ta được thành tựu, không thể được nhất tâm bất loạn thì chí ít phải được công phu thành khối, chúng ta quyết định có thể vãng sanh đến được cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Việc này Kim Cang Bát Nhã có sự giúp ích rất lớn đối với chúng ta.

Ở trong Quán Vô Trụ Bồ Tát còn có một tầng ý nghĩa sâu hơn, đó là vô trụ nhất định phải sinh tâm. Nếu như vô trụ không sinh tâm, chính là Thế Tôn quả trách hàng Nhị thừa trôn vào Niết Bàn, chỉ có tự lợi mà không thể lợi tha. Tự lợi mà không lợi tha cũng không tề, cũng rất khó được, không hề sai, thế nhưng các vị nhất định phải hiểu, không lợi tha thì tánh đức của bạn không được viên mãn. Hay nói cách khác, nhất định phải sinh tâm, nhất định phải đem sinh tâm và vô trụ hợp lại thành một, không được phân thành hai, vì phân thành hai thì bạn chỉ chứng đắc được một nửa, quyết định không viên mãn, cho nên nhất định phải sinh tâm. Chúng ta lấy Kinh Hoa Nghiêm làm ví dụ để nói, lấy địa vị thấp nhất của những vị Bồ Tát trong Kinh này là Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát, địa vị công phu tu chứng của các Ngài đã ở vào cảnh giới không phân biệt, không chấp trước tất cả pháp thế xuất thế gian. Không chấp trước thì các Ngài đã ra khỏi sáu cõi luân hồi, không phân biệt thì các Ngài ra khỏi mười pháp giới, phân biệt chấp trước đã thật sự dứt sạch rồi, thật sự là thâm nhập vô trụ, “ung vô sở trụ”, các Ngài đã đến Nhất Chân Pháp Giới. Nhất Chân Pháp Giới chính là pháp giới vô trụ, chính là pháp giới ung vô sở trụ, sinh đến nơi đó là sơ trụ Bồ Tát. Nếu chứng đến quả vị viên mãn, hướng lên còn có bốn mươi một giai đoạn là Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đẳng Giác, đến Diệu Giác mới thành Phật, còn có nhiều vị thứ như vậy. Nhiều vị thứ như vậy thì cách tu thế nào? Sinh tâm. Bạn không sinh tâm thì bạn không thể đạt đến Phật quả cứu cánh viên mãn. Sinh tâm gì vậy? Sinh tâm hóa độ tất cả chúng sanh. Loại hóa độ đó như Kinh Kim Cang đã nói:

**“Độ vô lượng vô biên chúng sanh mà thật không có chúng sanh nào được độ”.** “Độ vô lượng vô biên chúng sanh” là sinh tâm, “thật không có chúng sanh nào được độ” là vô trụ, đây là một, không phải hai. Một câu này áp dụng thì chính là 53 tham học của Kinh Hoa Nghiêm. Năm mươi ba tham của Kinh Hoa Nghiêm gọi là trải sự luyện tâm. Lịch là trải qua, cảnh giới nào cũng đều phải trải qua, thấy đều phải trải qua. Phải hòa quang đồng trần với tất cả chúng sanh, phải hòa chung với họ, không có phân chia. Luyện tâm là luyện Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác, trải sự luyện tâm. Nếu bạn không trải qua trên sự tướng thì tất cả thành tựu bạn nói không đáng tin. Quý vị hãy xem thử Trúc Song Tùy Bút của Liên Trì Đại Sư, đây là bút ký của Tổ sư, trong Trúc Song Tùy Bút có một điều (ở chỗ nào tôi cũng không nhớ rõ, đây là sách tôi xem ba mươi mấy năm trước, còn có một chút ấn tượng thôi), trong đó có đưa ra một chuyện khiến tôi có ấn tượng rất sâu sắc. Câu chuyện đó là có một lần, một pháp sư đến viếng thăm Đại Sư Liên Trì. Đại Sư Liên Trì liền bịa ra một chuyện kể cho ông ta nghe.

Có một người tu hành sống ở trong núi sâu mấy mươi năm, giới luật tinh nghiêm, định công rất sâu, công phu thành tựu rồi.

<sup>7</sup>Có một lần, người trong thành phố gặp được Pháp sư, họ rất ngưỡng mộ, rất khâm phục giới luật, đạo hạnh của vị Pháp sư này. Ở trong khu nội thành náo nhiệt, họ xây một giảng đường, mời Pháp sư xuống núi để hoằng pháp. Sau khi Pháp sư xuống núi không được bao lâu, đời sống phồn hoa nơi thành thị Ngài đều bị tiêm nhiễm tất cả, tham, sân, si, mạn đều hiện ra, đạo tâm cũng không còn, định cũng mất sạch rồi, vô cùng đáng tiếc! Vị Pháp sư này liền đến thỉnh giáo với Đại Sư Liên Trì, đó là vị nào vậy? Đại Sư Liên Trì nói chính là ông anh (chính là vị Pháp sư ấy). Ngài nói rõ bạn tu hành ở trong núi sâu, chưa trải qua sự tôi luyện ở trong hồng trần này thì không tính đến. Từ xưa đến nay, bao nhiêu người tu hành ở trong núi có thành tựu, nhưng vừa xuống núi là tiêu liền, toàn bộ đều bị hủy sạch, chúng ta thường nói là “không

---

<sup>7</sup> Bắt đầu đĩa 8

*vượt qua được khảo nghiệm*”. Cho nên Phật nói hoa sen là không phải nói hoa sen nở ở trong nước, hoa sen nở trong nước có gì hiếm lạ đâu! Hoa sen mà Phật Thích Ca Mâu Ni nói là hoa sen nở ở trong lửa, đây mới là hiếm lạ, mới trân quý. Lửa là tiêu biểu cho năm dục sáu trần. Ở trong năm dục sáu trần mà thanh tịnh vô nhiễm thì thành công. Cho nên vô trụ sanh tâm, đây là Phật pháp cao cấp ở trong Phật pháp.

Người bình thường chúng ta có thể học vô trụ, không nên học sanh tâm. Chúng ta vẫn phải chia nó ra thành giai đoạn, sau khi thật sự được vô trụ thì trải sự luyện tâm tiếp, chưa đến được cảnh giới vô trụ thì việc này làm không nổi, vừa làm là có vấn đề ngay. Việc này ở đây thuận tiện khuyến khích đồng tu, ở trong Quán Vô Trụ Bồ Tát hàm chứa nghĩa sâu, “*vô trụ sinh tâm, sinh tâm vô trụ*”. Chúng ta đảo ngược lại câu này để đọc thì mới có thể thấy được ý nghĩa, “*vô trụ sinh tâm, sinh tâm vô trụ*”, ý nghĩa liền xuất hiện. Đây là chân thật có trí tuệ, đích thực có định lực, vượt qua được khảo nghiệm. Khi chưa vượt qua được khảo nghiệm thì chúng ta phải tránh, không nên để cảnh giới bên ngoài quấy nhiễu chúng ta. Nếu như thật sự có định lực, thật sự có công phu thì có thể không cần tránh né, vì sao vậy? Chúng ta có thể chuyển cảnh giới, cảnh tùy tâm chuyển, chúng ta sẽ không bị nó chuyển, vậy thì được. Tự mình không thể chuyển cảnh giới thì quyết định phải tránh.

Người mới học, Phật đã xây dựng cho chúng ta rất nhiều qui củ, chúng ta nhất định phải tuân thủ. Tại sao vậy? Vì chúng ta vô tri. Cũng như ở trường dạy học vậy, qui củ ở tiểu học rất nhiều, thầy giáo đôn đốc rất nghiêm khắc, lên trung học thì hơi nới một chút, lên đại học thì càng mở rộng hơn, đến nghiên cứu thì không có ai quản lý bạn. Tại sao vậy? Bạn đã trưởng thành, có trí tuệ, bản thân bạn có thể tự chăm sóc chính mình nên không cần người khác quản lý. Phật pháp càng cao cấp thì càng rộng mở, Phật pháp cấp càng thấp thì càng bảo thủ. Tiểu thừa thì giống tiểu học, qui củ quản lý rất nghiêm khắc, một tí sai lầm cũng không được phạm. Phật pháp Đại thừa thì đã mở rộng rất nhiều, bạn có định, có huệ, không cần người ta quản lý bạn như thế nữa. Pháp thế gian như vậy, Phật pháp cũng như vậy. Ở trong Nhất Chân Pháp Giới dứt

khoát không có ai quản lý bạn, quyết định không có ai can thiệp đến bạn, mọi việc đều như pháp. Như Phu Tử đã nói: “*Thất thập tùng tâm sở dục, nhi bất du cũ*”, đây là Khổng Phu Tử tự mình nói ra cảnh giới của Ngài, sau 70 tuổi thì tùy theo tâm ý của mình, mọi cử chỉ đều hợp với phép tắc, hợp với lễ độ, vậy là cao minh. Cho nên, Pháp Thân Đại Sĩ chính là tùng tâm sở dục, hoặc là chúng ta nói tùy tâm sở dục, nhưng họ đều không trái với pháp tánh, hoàn toàn tương ưng với tánh đức, đây mới gọi là Pháp Thân Đại Sĩ. Hai câu này chính là trong Kinh Hoa Nghiêm mà Đại Sư Thanh Lương đã nói: “*Cảnh giới sự sự vô ngại*”, không chướng ngại! Kinh này không hề khác với Kinh Hoa Nghiêm, nghĩa của Kinh Hoa Nghiêm đều ở trong Kinh này.

## 5. Vị thứ năm, Thần Thông Hoa Bồ Tát

Chân thật chứng được vô trụ sinh tâm, thật sự chứng đắc vô trụ, quán vô trụ rồi, “Thần Thông Hoa” thực tế mà nói chính là sinh tâm. Nhất định phải sinh tâm, đã vô trụ thì phải phát tâm phổ độ chúng sanh. Phổ độ chúng sanh có làm trở ngại cảnh giới thanh tịnh tịch diệt của chính mình không? Không trở ngại! Tuy một ngày từ sáng đến tối cùng chung sống với chúng sanh, sinh hoạt chung với nhau, nói chuyện đời, chuyện đạo, biểu diễn mọi thứ, nhưng cuộc sống mà chính họ trải qua vẫn thanh tịnh tịch diệt, không có mảy may thay đổi, cũng chính là tự thọ dụng là thanh tịnh vậy, sự thọ dụng của họ không ngừng đang chuyển động. Danh hiệu của hai vị Bồ Tát này hợp lại chính là hình tượng mà nhà Phật chúng ta thường hay dùng là Mark (“pháp luân”), pháp luân thường chuyển. Thần Thông Hoa là luân, ở nơi đó chuyển động không ngừng. Vô trụ là tâm của luân, vĩnh viễn bất động. Tâm của vòng tròn là bất động, còn vòng tròn thì luôn động. Bạn thấy, ý nghĩa này rất viên mãn. Chư Phật Bồ Tát là như vậy, ngày nay chúng ta muốn học thì cũng phải học như vậy. Làm thế nào khiến cho thân, khẩu của chúng ta ở trong thế gian này giúp ích tất cả chúng sanh, giúp sức tất cả chúng sanh mà tâm chúng ta như như bất động?

Trong Kinh Kim Cang Bát Nhã nói: *“Tam luân thế không”*, không ngã tướng, không nhân tướng, không chúng sanh tướng. Không dính tướng ta, không dính tướng người, không dính vào tất cả các tướng của sự nghiệp mà mình đã làm, đây gọi là không chúng sanh tướng, cũng chính là làm đến được vô trụ. Sự việc làm không ít, mỗi ngày đều làm, vẫn làm không hề ngừng nghỉ, đó chính là sinh tâm, chính là Thần Thông Hoa biểu hiện ở chỗ này.

*“Du bộ thập phương, hành quyền phương tiện”*. Hai câu Kinh văn này có thể dùng để giải thích ý nghĩa những việc đã làm của Thần Thông Hoa Bồ Tát.

Hai chữ *“Thần Thông”* này ngày nay xã hội đại chúng rất nhiều người hiểu lầm, cho rằng những sự việc thật kỳ quái thì gọi là thần thông. Giải thích vậy là sai rồi. *“Thông”* là thông đạt, đây là trí tuệ. Tất cả sự việc thế xuất thế gian không có gì mà không hiểu rõ, không gì mà chẳng biết, đây gọi là thông. *“Thần”* là tỉ dụ cho năng lực này của bạn vượt hẳn người bình thường, thần kỳ khôn lường. Người khác không thông đạt, còn bạn đều có thể thông đạt, cho nên gọi đó là thần thông. Hai chữ *“Thần Thông”* này là phải giải thích như vậy.

*“Hoa”* là tỉ dụ cho tu nhân. Bạn thấy thực vật trước nở hoa, sau kết quả; hoa nở được tốt, nhân tốt thì tương lai sẽ kết quả tốt. Cho nên, trong Kinh Phật thường hay dùng hoa để đại biểu cho lục độ vạn hạnh của Bồ Tát. Bồ Tát phải tu lục độ vạn hạnh, ứng hóa, chứng Phật quả đại Niết Bàn.

*“Du bộ thập phương, hành quyền phương tiện”* chính là vô điều kiện, không phân biệt, không chấp trước phổ độ tất cả chúng sanh. Bồ Tát ở chỗ này tùy loại hóa thân, như trong Phẩm Phổ Môn đã nói, nên dùng thân gì để độ thì Ngài liền hiện thân đó, cần phải nói pháp gì cho chúng sanh thì Ngài liền nói pháp ấy. Không có pháp nhất định có thể nói, cũng không có thân phận nhất định có thể dựa vào, tùy loại hiện thân, tùy theo ý niệm của chúng sanh mà thuyết pháp, đây gọi là Thần Thông Hoa.



Chư Phật Bồ Tát vì tất cả chúng sanh mà diễn nói đủ thứ, nhưng mục tiêu phương hướng chỉ có một, đó là giúp cho tất cả chúng sanh giác ngộ. Nhà Phật chúng ta thường nói, giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, đây là tổng phương hướng, tổng mục tiêu. Chúng ta chịu phát tâm, sau khi được tâm thanh tịnh lại chịu giúp đỡ tất cả chúng sanh. Giúp đỡ tất cả chúng sanh, chủ yếu nhất là phải làm tấm gương tốt cho người ta xem, vì người diễn thuyết. Diễn là biểu diễn. Biểu diễn không phải đi hát tuồng, biểu diễn chính là chúng ta ngay trong đời sống thường ngày, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều dựa theo Kinh mà làm, phải đem đạo lý, phương pháp, cảnh giới trong bộ Kinh này biểu diễn ra, diễn bày ra trong đời sống thường ngày của chúng ta. Hay nói cách khác, đời sống của chúng ta chính là Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Vô Lượng Thọ chính là đời sống của chúng ta, chúng ta hợp với Kinh Vô Lượng Thọ thành một, đây gọi là diễn. Diễn không có một chút tạo tác, không một tí dấu vết, hay nói cách khác, bạn trải qua đời sống chính là đời sống của Phật Vô Lượng Thọ. Bạn muốn hỏi trải qua đời sống của Phật Vô Lượng Thọ thì bạn có thành Phật không? Đương nhiên thành Phật rồi, thế còn có gì để nói hay không? Từng câu từng chữ trong Kinh đều tương ứng với khởi tâm động niệm trong đời sống thường ngày của chính mình, bạn mới chân thật khế nhập vào biển nguyện Di Đà, đồng tâm, đồng nguyện, đồng đức, đồng hạnh với Phật A Di Đà, bạn không vãng sanh thì ai vãng sanh đây? Tự nhiên có thể vãng sanh, tôi chắc chắn vãng sanh, vãng sanh thượng thượng phẩm. Người người đều làm được, mọi người phải nỗ lực, phải thật sự chịu làm, không nên bỏ lỡ cơ duyên trước mắt quá tốt của đời này, thế thật là đáng tiếc.

## 6. Vị thứ sáu, Quang Anh Bồ Tát

Đây là quang minh ánh phát, phía sau Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật tán thán Phật A Di Đà là “Quang trung chi vương”. Trong lúc giảng giải tôi cũng thường hay khích lệ đồng tu, chúng ta học Phật, biển hiệu rất quan trọng. Cái gì là biển hiệu vậy? Tướng này chính là biển hiệu. Chúng ta nói Phật pháp tốt, tốt thế nào? Mặt mày gì mà tối thui, người ta vừa thấy liền nghĩ “*học Phật sẽ*

*ra dáng vẻ như vậy!”* thì làm sao người ta có thể tin được chứ? Học Phật rồi, biểu hiệu của chúng ta tốt, toàn thân phóng quang, tinh thần sung mãn, người ta vừa thấy liền nghĩ “*học Phật tốt thật!*”. Như vậy mới được. Do đó, không tiếp xúc chúng sanh thì hình tượng chẳng quan trọng, tiếp xúc với quần chúng rộng lớn thì hình tượng là quan trọng hơn hết. Người ta vừa tiếp xúc hình tượng này của bạn, điều trước tiên là có thiện cảm với bạn. Bạn thấy người thế gian, nếu như nói là hình tượng tốt, ở trong Kinh Phật dạy chúng ta, đối nhân xử thế, tiếp vật phải “*hòa nhan ái ngữ*”, ấn tượng tốt thì làm việc gì cũng đều rất thuận lợi, người giúp đỡ rất nhiều, thông thường nói quý nhân của bạn rất nhiều. Quý nhân ở đâu đến vậy? Hình tượng tốt, bạn liền sẽ cảm thấy được rất nhiều quý nhân giúp đỡ bạn. Hình tượng không tốt, người ta vừa thấy liền ngoảnh mặt lơ đi. Hình tượng này là xuất phát ra từ trong sự tu trì đích thực, không phải giả vờ. Không phải nói, tôi phải lên bục giảng Kinh nên cần phải trang điểm một chút, đó là hình tượng giả, không phải thật. Hiện nay tại Đài Loan có một kênh truyền hình mời tôi đến giảng để ghi hình, khi ghi hình, họ nói: “*Pháp sư! Phải dùng chút phấn trang điểm một tí*”. Tôi nói: “*Không làm, tôi không làm việc này!*”. Họ nói: “*Rất nhiều pháp sư lên bục giảng đều phải trang điểm*”. Tôi nói: “*Họ trang điểm thì mặc họ, tôi không trang điểm. Nếu bạn bảo tôi trang điểm, thì tôi thà không lên giảng*”. Ngày nay chúng ta biết rằng, trong màn ảnh ti vi đều đeo mặt nạ cả, không phải đồ thật. Sau khi lấy đi mặt nạ đó của họ thì xấu lắm. Chúng ta phải phát ra từ trong nội tâm, rất tự nhiên, đây là đồ thật. Chính chúng ta được hưởng thụ chân thật, chúng ta cũng dứt khoát không lừa dối chúng sanh. Lừa dối chúng sanh là chúng ta có tội. Chúng ta trang điểm lên màn ảnh thì chúng ta có tội. Tại sao vậy? Lừa dối chúng sanh. Việc này không nên làm. Cho nên, Quang Anh Bồ Tát ở chỗ này biểu thị ý nghĩa rất sâu.

Hình tượng cá nhân của chúng ta phải tốt, hình tượng đoàn thể của chúng ta cũng phải tốt. Đoàn thể là tăng đoàn. Tăng đoàn là gì? Bốn chúng đệ tử đều là tăng đoàn. Ngày nay mọi người vừa nghe nói tăng đoàn đều nghĩ đến người xuất gia, không hề nghĩ đến người tại gia. Tăng trong tiếng Phạn là tăng già, nghĩa gốc của tăng già là “*Hòa hợp chúng*”, chúng ta nhất định phải

hiểu. “Chúng” là nghĩa gì vậy? Dùng cách nói hiện đại mà nói, chính là hội đoàn thể. Trong xã hội, hội đoàn thể rất nhiều. Hội đoàn thể này có thể tuân thủ lời giáo huấn của Phật, tu sáu giới điều, sáu phép hòa, thì đoàn thể này gọi là hòa hợp chúng, thì gọi là tăng già, là tăng đoàn, cho nên tăng đoàn không nhất định là người xuất gia. Trong Kinh Phật nói, bốn người trở lên, bốn người tại gia cũng được, như các bạn ở nhà có gia đình, bạn có con cái hoặc là cha mẹ, nhà bạn có bốn người, bốn người có thể tu sáu phép hòa kính thì gia đình này của bạn chính là tăng đoàn. Bạn buôn bán mở tiệm, ông chủ và nhân viên có bốn người trở lên, tất cả đều tuân thủ lời giáo huấn của Phật, tu sáu phép hòa kính thì tiệm này của bạn chính là tăng đoàn. Ở trong đã là hòa hợp chúng thì nhà của bạn chính là đạo tràng, cái tiệm này của bạn cũng là đạo tràng, chư Phật hộ niệm, Long Thiên ủng hộ. Cho nên, “hòa hợp chúng” này hoàn toàn không chỉ dành riêng cho người xuất gia. Tuy không dành riêng cho người xuất gia, nhưng người xuất gia phải cùng tất cả đoàn thể khác, thậm chí tất cả hội đoàn thể hòa hợp, phải làm mẫu mực, phải làm tấm gương tốt để những hội đoàn thể khác đều có thể bắt chước làm theo, học tập theo chúng ta, thế là bạn thành công. Ý nghĩa này chúng ta phải hiểu rõ, phải ghi nhớ.

Ở trong nhà Phật, những hình tượng này chúng ta phải thật sự xem trọng, vì ngày nay hầu như cả thế giới, chúng ta đến bất kỳ một nơi nào, gặp được đại chúng xã hội, khi nhắc đến đều nảy sinh sự hiểu lầm vô cùng nghiêm trọng đối với Phật giáo chúng ta. Việc này rất tai hại. Sự hiểu lầm như vậy đã dẫn đến sự coi thường, họ xem chúng ta là tôn giáo, hơn nữa trong tất cả tôn giáo, họ xem chúng ta là tôn giáo cấp thấp, là đa thần giáo, phiếm thần giáo, thần gì cũng lạy. Tôn giáo cấp cao là chỉ có một thần, thần minh vô thượng chỉ có một. Họ xem chúng ta là tôn giáo cấp thấp, thần nào cũng lạy, bạn thấy có oan uổng không? Ai đã tạo nên hiện tượng xã hội này? Chúng ta tạo nên, không nên trách người khác. Ta chưa làm hết trách nhiệm của một người đệ tử Phật, ta chưa thể giải thích rõ ràng, diễn thuyết sáng tỏ với mọi người về chân tướng của Phật pháp, cho nên dẫn đến sự hiểu lầm của mọi người như vậy, tội lỗi ở chính mình, không ở người khác. Ta cần phải nên sám hối, phải rửa sạch tội lỗi của mình, phải nghiêm chỉnh nỗ lực tu hành, ta phải cố gắng đem chân

tương sự thật của Phật pháp nói rõ ràng, nói minh bạch với tất cả đại chúng, hơn nữa chúng ta phải làm tấm gương tốt để cho người ta nhìn thấy. Đây chính là biểu hiệu của chúng ta, đây chính là điều mà Quang Anh Bồ Tát muốn đại biểu.

Đạo tràng chúng ta là chuẩn mực của hội đoàn thể toàn thế giới. Hội đoàn thể nhỏ nhất là gia đình, hội đoàn thể lớn nhất là quốc gia. Quốc gia cũng là hội đoàn thể, nó có tổ chức. Chúng ta ở trong tất cả hội đoàn thể tạo nên tác dụng mô phạm. Trong hội đoàn thể này không có danh vọng lợi dưỡng, không có nhân ngã thị phi, không có lợi hại được mất thì là hội đoàn thể thanh tịnh. Thân tâm chúng ta thanh tịnh, không nhiễm một trần, ý nghĩ, việc làm đều là lợi ích xã hội quảng đại quần chúng. Chẳng phải chúng ta hằng ngày chỉ nói suông, nói suông là không được, bạn phải thật sự làm được, phải nỗ lực thực hành. Tất cả những việc chúng ta làm khiến chư Phật Như Lai đích thực là biểu hiệu chữ vàng, chiếu sáng khắp nơi, vậy thì chúng ta sẽ không hổ thẹn là đệ tử Phật, đôn luân tận phận chúng ta đích thực làm được rồi.

Hôm nay, đạo tràng Tịnh Tông Học Hội và Cư Sĩ Lâm làm được rất tốt, các đạo tràng khác chúng tôi cũng có thăm qua. Hai đạo tràng này chúng ta tương đối quen thuộc, mỗi ngày có người niệm Phật, mỗi một ngày đều có người ở đó giảng Kinh. Đạo tràng này nếu như mỗi ngày giảng Kinh ba năm không gián đoạn thì sẽ có tác dụng ảnh hưởng nhất định đối với xã hội. Mỗi ngày giảng hai giờ thì không đủ, thế nhưng hiện nay xã hội này, giảng Kinh hai giờ là rất cần thiết. Đương nhiên ngày nay chúng ta đã hướng đến khoa học kỹ thuật cao, chúng ta ghi hình tại hiện trường, đã được phát sóng lên truyền hình vệ tinh ở rất nhiều vùng quốc gia khu vực trên thế giới, đã được lưu thông trên mạng internet. Cho nên các vị không nên chỉ xem thấy giảng đường này của chúng ta ngồi đầy người, khoảng một - hai ngàn người, trên thực tế số người tham gia pháp hội này với chúng ta không biết là gấp bao nhiêu lần, bao nhiêu người đang lên mạng, bao nhiêu người đang ngồi trước màn hình ti vi đều nhìn thấy hiện trường của chúng ta. Cũng như pháp hội này

của Thế Tôn, Bồ Tát mười phương thế giới, số người mà mắt thường chúng ta không nhìn thấy so với số người mà mắt thường chúng ta nhìn thấy không biết là nhiều gấp bao nhiêu lần. Đây là chỗ giống nhau. Cho nên, chúng ta thật sự là đệ tử Phật thì chúng ta phải xây dựng đạo tràng đúng pháp.

Đạo tràng chân thật đúng pháp, tôi cũng đã nói rất nhiều, khi Thế Tôn còn tại thế đã làm ra tám gương tốt nhất cho chúng ta. Bạn thấy, nơi Phật giảng Kinh là đạo tràng thành Vương Xá, đạo tràng Tịnh Xá Kỳ Viên, Phật giảng Kinh ở những nơi này tương đối nhiều một chút. Tất cả những đạo tràng này, chủ nhân đều là quốc vương, đại thần, trưởng giả giàu có, do họ tạo nên. Tất cả những sự vụ trong đạo tràng cũng do họ quản lý, thỉnh Phật đến đây để giảng Kinh thuyết pháp giáo hóa chúng sanh, tăng đoàn không hỏi những việc tạp vụ này. Ở trong tăng đoàn chỉ làm việc đạo, dạy học. Khi không giảng Kinh thuyết pháp cho đại chúng thì nội bộ nghiên cứu thảo luận, tiêu trừ tất cả nghi hoặc để nâng cao cảnh giới của mình (bình thường thì mọi người cũng làm việc này). Cho nên, tôi vô cùng kính ngưỡng những cách làm năm xưa của Thế Tôn. Đạo tràng cần phải để cư sĩ quản lý. Người xuất gia tiếp nhận sự lễ thỉnh của cư sĩ, tứ sự cúng dường để hoằng pháp lợi sinh, tuyệt đối không can thiệp vào những việc linh tinh. Có một số người xuất gia không yên tâm, đạo tràng này tôi không có chủ quyền, chẳng may một ngày nào đó họ không vui sẽ đuổi tôi đi thì làm sao? Về điểm này bản thân bạn không có tín tâm, cũng chẳng trách bạn, tại sao vậy? Bạn không có đạo. Xưa nay Tổ sư thường nói: **“Chỉ sợ không có đạo, không sợ không có chùa”**. Bạn thật sự có đạo, thì đạo tràng nào muốn cầu bạn cũng cầu không được, nơi này không cần bạn thì nơi kia cũng chấp tay quỳ lạy để cầu bạn, bạn sợ cái gì nào? Chỉ sợ là không có đạo, đạo tràng này không cần bạn, đạo tràng kia cũng không cần bạn thì bạn cùng đường. Nếu như bản thân bạn xây đạo tràng thì quyền sở hữu đạo tràng này là của chính bạn, thử hỏi, bạn ra khỏi cái nhà nào? Bạn đã hỏi gia rồi. Bạn vừa ra khỏi cái nhà nhỏ của bạn liền đeo gông nơi cái nhà lớn rồi. Sai rồi! Sai lầm lớn!

Chúng ta không cần đạo tràng, không cần nơi chốn. Nếu quả thật không có người lễ thỉnh thì ngày tháng này thật thoải mái, trải qua thật an vui, nay càng vui hơn. Bạn thấy, bây giờ lều trại dã ngoại thật lý tưởng, phía dưới đều có tấm lót, côn trùng cũng không vào được, dây kéo kéo rất kín. Một cái lều trại nhỏ, đến nơi cảnh núi sông hữu tình, tối đến ở đó ngủ, bạn thấy thoải mái cỡ nào, ta cần đạo tràng để làm gì? Quả thật dưới gốc cây ngủ một đêm. Phật Thích Ca Mâu Ni vào thời đó tối ngủ gốc cây, không có đồ đắp (chúng ta ngày nay có đồ đắp), nửa ngày ăn một bữa, dưới gốc cây ngủ một đêm. Bạn thấy, đời sống kiểu này là đời sống của thần tiên. Tại sao chúng ta không sống đời sống này? Tại sao lại tạo ra những gông cùm khóa chặt nhiều như vậy, khiến chúng ta vĩnh viễn không thoát khỏi sáu cõi luân hồi? Làm chuyện ngu dốt như vậy còn hô to đặc ý, há chẳng phải mê hoặc điên đảo sao? Cho nên, trong tâm phải buông bỏ cho thật sạch sẽ.

Tôi vẫn cứ chủ trương, đạo tràng để người tại gia quản lý, thậm chí người xuất gia chúng ta danh cũng không dính, buông thật sạch sẽ, không còn một chút phiền phức nào cả, không tạo tội nghiệp. Tịnh Tông Học Hội và Cư Sĩ Lâm chính là một tấm gương tốt. Các vị thật sự có tài, có đức, muốn phát tâm, bạn thấy những cư sĩ này tâm chân thành đến cúng dường, nếu chúng ta không cố gắng nỗ lực thì sẽ có lỗi với họ. Chúng ta nghiêm túc nỗ lực, họ sẽ không muốn để chúng ta đi, mong muốn chúng ta ở lại đây, hy vọng chúng ta ở lại đây thường giảng Kinh, làm sao mà để chúng ta đi được chứ? Cho nên, chúng ta thật sự thể hội được đạo là quan trọng. Thật đúng là không sợ không có chùa, chỉ sợ không có đạo; đạo quan trọng hơn chùa nhiều, chùa không quan trọng. Những lời này của cổ nhân là danh ngôn chí lý, chúng ta phải luôn khắc ghi trong lòng, cố gắng y giáo phụng hành. Đạo tràng thì chúng ta hy vọng chân thật có cư sĩ Hiền Hộ, đích thực có cư sĩ Thiện Tư Duy sẽ xây đạo tràng, đến lễ thỉnh, cúng dường người xuất gia đến tu hành và hoằng đạo. Công đức hoằng hộ được phát huy hết mức, bốn chúng là một nhà. Bạn thấy, biển hiệu này hào quang muôn trượng chiếu khắp đất trời, chúng ta đã dán vàng lên mặt cho Phật, đây là công đức chân thật vô lượng vô biên. Cho nên, tôi khích lệ các bạn đồng tu tại gia xây đạo tràng, một người có khả năng thì

một người xây, nếu như một người không có khả năng thì tập hợp những người có cùng chí hướng lại với nhau mà xây. Chúng ta căn cứ theo qui tắc pháp lệnh bình thường trong xã hội hiện tại, cố gắng Kinh doanh, cố gắng làm tốt công việc hoằng pháp lợi sanh.

Đầu óc của người hiện đại, quả thật mà nói là đều mê vào trong chuyện tiền bạc, tiền đồng trước đây ở giữa có cái lỗ, đều mê vào trong cái lỗ đó. Thật đáng thương, thật đáng thương! Bất kể làm việc gì, điều đầu tiên nghĩ đến là tiền. Tôi xây đạo tràng này, tiền ở đâu mà có? Đạo tràng xây xong rồi, phải chi phí, phải gìn giữ, tiền này kiếm ở đâu ra? Toàn là nghĩ đến tiền. Nghĩ đến tiền thì thật đáng thương. Hôm qua, có năm vị đại biểu của Tịnh Tông Học Hội Malaysia đến thăm tôi. Họ nói với tôi về một số tình hình của hội ở bên đó, đặc biệt nói rõ một điều với tôi, trong chương trình hiện tại của họ đã cắt bỏ hội phí của hội viên rồi. Họ nói, nghe tôi giảng Kinh trong những băng ghi âm, họ hiểu rõ sự việc này, nhất định phải không tạo mảy may áp lực nào lên tín đồ. Đạo tràng này chỉ tiếp nhận quyên góp của bạn, tuyệt đối không hạn chế bạn mỗi tháng phải đóng bao nhiêu tiền, một năm bao nhiêu tiền. Họ đem đến cho tôi xem, tôi nói: “*Đúng!*”. Lý Mộc Nguyên cư sĩ nói rất hay: “*Chúng ta không có tiền, không có phước báo, nhưng A Di Đà Phật có đại phước báo. Cái núi này là chỗ dựa chắc chắn*”, vậy thì còn có vấn đề gì nữa? Bạn phải dựa thật chắc. Dựa như thế nào vậy? Y giáo phụng hành chính là chân thật lấy A Di Đà Phật làm núi dựa, những gì trên Kinh Phật A Di Đà đã nói ta thấy đều làm đến được, còn nguồn tiền mà ta cần phải có trong việc hoằng pháp lợi sinh thì Phật A Di Đà sẽ mang đến cho ta, đâu có cần ta phải bận tâm làm gì? Tự mình lo nghĩ để kinh doanh, để hoạch định, khổ chết mất! Không hề lo lắng suy nghĩ, đúng như trong nhà Phật thường nói: “**Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng**”. Khi tôi mới đầu tiếp xúc Phật giáo, Đại Sư Chương Gia truyền thụ cho tôi, tôi tín nhiệm đối với thầy. Tôi là một học sinh tốt, là một học sinh chuẩn mực, những lời chỉ dạy của thầy tôi phục tùng một trăm phần trăm, tôi cũng làm được một trăm phần trăm, tôi không phụ lòng thầy. Nếu ngày nay tôi có tà tri tà kiến, nếu tôi làm một việc gì đó không tốt thì tôi liền nghĩ rằng tôi có lỗi với thầy. Rất nhiều đồng học đồng tu đều nhìn thấy hình

của thầy tôi treo ở nơi tôi ở. Học sinh chúng ta ngày nay vào lớp, ở trong lớp học, hình của thầy cũng phải treo ở đó. Trong một đời rời xa thầy mấy mươi năm rồi, nhưng tinh thần của chúng tôi vẫn mãi bên nhau. Thầy dạy tôi phải giữ tâm báo ân, hoằng pháp lợi sanh, chúng tôi làm sao dám trái phạm? Thường giữ tâm báo ân thì bạn sẽ không dám có suy nghĩ xằng bậy, sẽ không dám trái phạm những việc mà lão sư đã dạy. Chúng ta không trái lời lão sư, đương nhiên sẽ không trái với chư Phật Bồ Tát. Chư Phật Bồ Tát là Tổ sư của lão sư, nếu như chúng ta làm ra vẻ phục tùng đối với lão sư, đó chẳng phải là khinh sư diệt tổ hay sao? Diệt tổ chính là xem thường Phật Bồ Tát. Lý lão sư đã nói từ trước, đó không phải là học Phật mà là đùa giỡn Phật pháp, tội lỗi vô lượng vô biên. Thế gian thứ gì cũng có thể đùa giỡn, nhưng làm sao có thể đùa giỡn Phật pháp chứ? Đùa giỡn Phật pháp thì nhất định đọa A Tỳ địa ngục.

Cho nên cư sĩ tại gia phát tâm, chỉ cần phát ra chân tâm, chân thật vì hoằng dương Phật pháp, vì hóa độ chúng sanh, vì xã hội an định, vì lợi ích quần sanh thì Phật Bồ Tát đều bảo hộ, nhất định là hữu cầu tất ứng, làm gì có chuyện cầu không được? Đại Sư Chương Gia dạy cho ta phương pháp này, hơn nữa còn nói với ta, *“cả đời của bạn đều là Phật Bồ Tát an bày thay cho bạn, bạn không cần phải lo lắng gì”*. Tôi nghe được câu nói này thì rất hoan hỷ, mãi đến bây giờ vẫn còn hoan hỷ. Hơn bốn mươi năm rồi, tôi thật có cảm ứng này, thật không cần lo lắng, thật không cần chờ đợi, có cầu tất ứng, có nguyện tất thành. Lão sư nói với tôi, bạn có nguyện, có cầu mà vẫn chưa có cảm ứng hiện tiền, lúc này bạn chính mình phải nên biết là bạn có nghiệp chướng, phải mau tiêu trừ nghiệp chướng. Nghiệp chướng tiêu trừ rồi thì thông trôi, cảm ứng liền hiện tiền. Làm thế nào sám hối? Chân thật biết được lỗi lầm của chính mình, sửa đổi lỗi lầm của chính mình thì đó gọi là sám hối. Ý nghĩa của sám hối là sau không tạo nữa, thường biết được việc này là sai, sau đó không dám làm nữa thì gọi là chân thật sám hối. Chân thật phát tâm sám hối, chư Phật Bồ Tát tán thán. Thánh nhân thế gian cũng nói như vậy: *“Nhân phi thánh hiền, thực năng vô quá, quá nhi năng cải, thiện mạc đại yên”*, sửa lỗi là đại thiện!



Cho nên, cư sĩ tại gia xây dựng đạo tràng là tuyệt đối chính xác, cũng giống như xây dựng trường học. Phật giáo là giáo dục, người tại gia xây dựng trường học, tổ chức hội đồng sự quản lý trường học; người xuất gia là giáo viên, trường học của bạn xây dựng xong rồi, bạn phải lo mời giáo viên. Chúng xuất gia là giáo viên, mời thỉnh một hiệu trưởng, cũng giống như cửa hàng vậy, hiệu trưởng là tổng giám đốc, để họ đến quản lý, để họ đến chỉ đạo, ông chủ là giám đốc, sản quyền là của ông chủ. Trong Tự Viện mời thỉnh một người đến làm trụ trì, mời một số người đến chấp sự, mời một số người đến tu hành, làm đạo, hoằng pháp lợi sanh, đó cũng giống như hội đồng sự của bạn, mời thỉnh một số nhân viên đến kinh doanh, làm sự nghiệp này. Sự nghiệp này là sự nghiệp tu hành hoằng đạo, có thể làm như thế thì đúng như pháp. Vào ngày trước, khi Phật giáo vừa truyền đến Trung Quốc, ban đầu là do quốc gia hộ trì, đạo tràng là do quốc gia xây dựng, là tài sản của quốc gia, pháp sư trong đó cũng là do quốc gia mời, cho nên pháp sư chỉ là hoằng pháp, chỉ là tu hành, làm công việc hoằng pháp lợi sanh.

Chúng ta giảng đến Bồ Tát Quang Anh, nói đến hình tượng của Phật pháp, nếu hình tượng này của bạn không tốt, hình tượng hư rồi thì đối với việc hoằng truyền Phật pháp sẽ sanh ra chướng ngại rất nghiêm trọng. Cho nên “Quang Anh” ở ngay chỗ này, dùng lời hiện tại mà nói là xây dựng hình tượng Phật pháp hào quang vạn tượng chiếu khắp đại thiên. Cá nhân là hình tượng học Phật, cư sĩ tại gia, gia đình là hình tượng của Phật pháp, mọi người vừa xem, “*nhà người này học Phật mà rồi rồi, lộn xộn*”, bạn liền chướng ngại người thông thường trong xã hội không dám học Phật, không thể học Phật, “*bạn xem, học Phật thì sẽ giống như họ vậy!*”. Đó gọi là diệt pháp, đó không phải là hoằng pháp. Học Phật nhất định phải có hình tượng rất tốt, điều này vô cùng quan trọng. Nếu như bạn làm ăn, ông chủ là người học Phật, cửa hàng của bạn chính là đạo tràng của Phật pháp, cửa hàng của bạn chính là hình tượng tốt nhất. Không luận là bạn từ nơi ngành nghề nào, nếu bạn học Phật thì đều phải biểu hiện hình tượng tốt nhất trong xã hội. Bồ Tát Quang Anh biểu hiện ở ngay chỗ này.

## 7. Vị thứ bảy, Bảo Tràng Bồ Tát

Bảo Tràng Bồ Tát là biểu thị lưu thông Phật pháp, ngày nay gọi là phát triển Phật pháp. Giữ tốt Bảo Tràng, hiện tại cái gì là bảo? Truyền hình vệ tinh là bảo, đường truyền internet là bảo. Chúng ta lợi dụng cái bảo này, đem Phật pháp lưu truyền đến khắp thế giới. Cho nên ngày nay, nếu như không có nhân duyên, không thể xây đạo tràng lớn, không có rất nhiều người đến đây để nghe Kinh, các vị phải nên biết, ngày nay toàn thế giới, đạo tràng Cư Sĩ Lâm Singapore này rất là hiếm có. Việc này không phải tôi đặc biệt tán thán với đại chúng, bởi vì cơ cấu xã hội hiện tại thay đổi, hiện tại đang đi vào thời đại công nghiệp, thời đại khoa học kỹ thuật cao, mỗi một người cuộc sống đều rất khẩn trương, đều rất là bận rộn, làm gì có thời gian để ngày ngày ngồi ở nơi đây nghe Kinh hai giờ đồng hồ? Không thể nào! Chúng ta ở nước Mỹ, người Mỹ hoan nghênh nhất là bạn giảng Kinh ba ngày, họ sẽ đến nghe. Bạn giảng Kinh năm ngày thì chưa chắc họ đến nghe mỗi ngày. Bạn giảng Kinh một tuần lễ thì họ sẽ không đến, quá dài rồi, không có thời gian. Họ hoan nghênh nhất chính là một lần giảng hai đến ba giờ thì được, vậy thì họ rất là hoan hỷ. Cho nên cơ hội chúng sanh nghe pháp càng ngày càng ít, phước của chúng sanh càng ngày càng ít. Chỉ có Singapore là đại phước báo, phước địa, mỗi ngày đều có nhiều người như vậy đến nghe Kinh, vậy thì còn gì bằng.

Trong xã hội phương Tây, chúng ta xây đạo tràng đều không cần lớn, nhà ở như phòng nhỏ thì được rồi, quan trọng nhất chính là phải có thiết bị kỹ thuật cao, có phòng thu âm mô hình nhỏ. Chúng ta dùng phòng thu âm này, sau khi thu xong, lợi dụng đường truyền, lợi dụng truyền hình vệ tinh phát ra cho toàn thế giới. Đây chính là ý nghĩa đại biểu của Bảo Tràng Bồ Tát. Các vị xem Bồ Tát Bảo Tràng, các vị có hiểu được ý này hay không?

Khoa học kỹ thuật cao là “Bảo”, “Tràng” là cao huyền. Đem Phật pháp lưu thông đến mười phương thế giới, chúng ta lợi dụng khoa học hiện tại thì đích thực làm được. Bạn xem, chúng ta làm thành CD, VCD, tôi nghe nói một đĩa có thể bảo tồn được 200 năm, lưu truyền dài lâu. Chúng ta lợi dụng truyền

hình, phát thanh, đường truyền để phát đi, vậy thì biến khắp mười phương, Bảo Tràng ở chỗ này đã khởi được tác dụng. Chúng ta tận tâm tận lực, dùng phương pháp kỹ thuật cao, đem Phật pháp giới thiệu với người trên toàn thế giới thì chúng ta là Bảo Tràng Bồ Tát. Bạn làm công việc lưu thông Phật pháp, làm công tác truyền đạt Phật pháp thì bạn chính là Bảo Tràng Bồ Tát.

\*\*\*\*\*

<sup>8</sup>Ý nghĩa mà vị Bồ Tát Bảo Tràng phía trước biểu thị, chúng ta phải làm thế nào để học tập và thực tiễn ngay trong đời sống của chúng ta? Lần trước tôi đã giảng giải rất tỉ mỉ, thế nhưng ý nghĩa vẫn chưa có thể hoàn toàn biểu đạt ra hết. Phía trước nói Bảo Tràng cùng Quang Anh, Quang Anh là nói hình tướng, Bảo Tràng là nói chúng ta phải đem tuyên dương pháp môn này, cũng chính là trong Kinh Thế Tôn thường hay khuyên dạy chúng ta: **“Đọc tụng, thọ trì, vì người diễn nói”**. Hai vị Bồ Tát này đích thực đại biểu ý nghĩa này. Do đó bốn chúng đệ tử chúng ta, không luận là hiện tại chúng ta trải qua đời sống như thế nào, từ nơi công việc nghề nghiệp nào, đều phải nên dẫn đầu làm gương cho đại chúng xã hội, làm mô phạm cho đại chúng xã hội, đó chính là nghĩa thú mà hai vị Bồ Tát này biểu thị.

Kinh văn: **“Trí Thượng Bồ Tát, Tịch Căn Bồ Tát, Tín Huệ Bồ Tát, Nguyện Huệ Bồ Tát”**.

## **8. Vị thứ tám, Trí Thượng Bồ Tát**

Trí Thượng Bồ Tát đại biểu cho trí tuệ cao độ, trí tuệ viên mãn, diệu trí vô thượng, cho nên lợi ích chân thật trong Phật pháp liền đã thực tiễn rồi. Chúng ta trải qua đời sống phiền não, chúng ta quan sát xã hội này, không luận là giàu sang hay bần tiện, mỗi mỗi đều có phiền não, người sang có phiền não của người sang, người giàu có phiền não của người giàu, người bần cùng có phiền não của người bần cùng, tất cả đều là trải qua ngày tháng trong phiền

---

<sup>8</sup> Bắt đầu đĩa 9

não, đều là rất khổ đau. Về việc này không phải nói chỉ ngay đời này, mà vô lượng kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp đều là như vậy, đúng như người thế gian thường nói: “*Việc không vừa ý thường là đến tám, chín*”. Do đây có thể biết, việc vừa ý chỉ chiếm một phần mười, còn về sau, vị lai vô cùng, ngày tháng khổ như vậy phải đến lúc nào thì mới có thể ngóc đầu? Điều này thì phải xem duyên phận của bạn. Duyên phận gì vậy? Duyên phận gặp được Phật pháp. Bạn chân thật có duyên, có duyên còn phải có thêm hai điều kiện thì bạn mới có thể đến được viên mãn, đó chính là trên Kinh A Di Đà đã nói: “***Không thể thiếu Thiện Căn, Phước Đức, Nhân Duyên mà được sanh nước kia***”. Nhân duyên bạn có đầy đủ rồi, bạn gặp được Phật pháp, gặp được pháp Đại thừa, nhất là gặp được Kinh Vô Lượng Thọ Tịnh tông, đó là việc hy hữu không gì bằng. Sau khi duyên đầy đủ, ngay đời này bạn có thể thay đổi được đời sống của bạn hay không thì phải xem thiện căn, phước đức của bạn. Nếu như bạn có thiện căn, có phước đức thì đời sống của bạn lập tức liền thay đổi, trong Phật pháp gọi là “*lìa khổ được vui*”. Điều này rất là hiện thực, không phải giả. Hiện tại bạn liền lìa khổ, hơn nữa lìa tất cả khổ, được vui viên mãn, bạn nói xem, tự tại dường nào! Thiện căn, phước đức là then chốt.

Cái gì gọi là thiện căn? Thiện căn là thật tín, thật lý giải thông suốt. Tín-Giải là thuộc về thiện căn, Nguyện-Hạnh là thuộc về phước đức. Bạn có nguyện này không? Bạn có chịu làm không? Có cái nguyện này và lại chịu làm theo thì bạn là người đại phước báo, từ nay về sau, bạn không còn trải qua ngày tháng của phiền não nữa, bạn sẽ trải qua đời sống trí tuệ cao độ. Đó chính là trong Phật pháp thường gọi là “*chuyển phiền não thành Bồ Đề*”, đó chính là Trí Thượng Bồ Tát.

Chuyển phiền não thành Bồ Đề, chuyển đời sống phiền não của chúng ta trở thành đời sống trí tuệ cao độ, vậy thì đời sống của bạn cùng với chư Phật Bồ Tát, Pháp Thân Đại Sĩ không hề khác biệt. Nói đến chỗ này, có lẽ có đồng tu liền hỏi, vậy thì có phải có thể chuyển bản cùng của chúng tôi thành giàu sang hay không? Không phải vậy, bản cùng vẫn là bản cùng, thế nhưng bản cùng mà không khổ, không có phiền não, bản cùng mà an vui, vậy thì tự tại.

Nếu như bạn không tin tưởng thì bạn hãy xem qua “Hur Vân Lão Hòa Thượng Niên Phở”. Lão hòa thượng Hur Vân đi viếng Ngũ Đài Sơn, phát tâm chân thành, ba bước một lạy, lộ trình mấy ngàn dặm, lạy hết ba năm mới đến nơi. Trên đường đi Ngài gặp rất nhiều gian khổ, khi Ngài gặp đại nạn, khi gặp trọng bệnh, khi không có người giúp đỡ, thì có một người xin ăn tên là Hóa Tử đến giúp đỡ Ngài, giúp rất nhiều lần, cho nên Lão hòa thượng rất cảm kích đối với ông ấy, hỏi ông ấy tên gọi là gì? Người xin ăn đó nói, ông tên Văn Kiệt (Văn của văn chương, Kiệt của kiệt tướng). Hỏi ông ở nơi đâu thì ông ấy nói ông ở dưới núi Ngũ Đài Sơn, Ngài đến Ngũ Đài Sơn thì có thể gặp được tôi. Sau đó Lão hòa thượng lạy đến Ngũ Đài Sơn, hỏi thăm mọi người ở đó về một người xin ăn tên Văn Kiệt xem có người nào biết hay không? Mọi người đều nói đó là Bồ Tát Văn Thù. Bồ Tát Văn Thù xin ăn, làm người ăn mày, vui vẻ không gì bằng, an vui không gì bằng. Các vị phải nên biết, Phật nhất định sẽ không giúp chúng ta tăng thêm tham-sân-si. Nếu bạn nói, chúng ta lạy Phật liền có rất nhiều tiền, có thể làm quan to, vậy bạn hoàn toàn sai rồi. Phật Bồ Tát sẽ không giúp đỡ bạn những thứ này, Phật Bồ Tát giúp đỡ bạn giác ngộ, giúp đỡ bạn hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Giác ngộ rồi thì an vui! Người giác ngộ thì gặp gì cũng vui, đó là đời sống trí tuệ cao đẳng. Đời sống trí tuệ cao đẳng không phải là ở giàu có. Giàu sang hay bản tiện của thế gian, Phật không thể giúp đỡ. Vì sao Phật không thể giúp đỡ? Vì đó là quan hệ nhân quả. Đời trước bạn không có tu nhân bố thí thì đời này không được hưởng thọ của giàu sang. Nếu như Phật có thể giúp đỡ cho bạn, thì chẳng phải là phá vỡ đi định luật của nhân quả rồi sao, làm gì có loại đạo lý này? Những lý lẽ sâu sắc này cùng với sự tương phức tạp chỉ có Phật tường tận, chỉ có Phật thấu đáo, cho nên Phật được gọi là Thánh nhân. Ý nghĩa của “Thánh” là gì? Thâm minh nghĩa lý, đối với sự lý của vũ trụ nhân sanh thông đạt thấu hiểu triệt để thì gọi là Thánh. Nhân như thế nào thì được quả báo như thế đó. Cho nên Phật dạy chúng ta, nếu như bạn muốn giàu sang, muốn tuổi thọ dài lâu, Phật dạy bạn tu nhân. Bạn chính mình tu nhân thì quả báo sẽ hiện tiền. Nếu như tu nhân rất nỗ lực, rất dũng mãnh, quả báo đó không đợi đến đời sau mà sẽ có được

ngay trong đời này, cho nên chúng ta nhất định phải đồng mãnh, tinh tấn thì sẽ chuyển biến nhân quả của chính mình.

Phật chỉ đạo, dạy bảo chúng ta, còn việc thì nhất định chúng ta tự mình phải đi làm. Sau khi chúng ta nghe Phật dạy rồi, không chịu y giáo làm theo thì không còn cách nào, chúng ta không thể chuyển được nghiệp lực. Tuy là không thể chuyển được, nhưng nếu như chân thật thông hiểu Phật pháp, bạn liền tự tại, an lạc, bạn trải qua đời sống của Phật Bồ Tát, không còn trải qua đời sống của phàm phu nữa. Vì sao vậy? Bạn có trí tuệ. Trí tuệ từ đâu mà có? Trí tuệ từ Quang Anh, Bảo Tràng mà có được, chính là nghe pháp, tu trì mà có được. Thế nhưng vì sao người có trí tuệ, có phước báo, rất thông minh nhưng còn làm ra những việc hồ đồ? Cái lý này rất sâu. Lý là gì vậy? Do nghiệp lực sai khiến, rất đáng sợ! Trong thế xuất thế gian pháp, chúng ta tỉ mỉ quan sát, đều có đủ. Chúng ta thấy được, thậm chí chính mình gặp phải rồi, tâm địa phải bình hòa, nhất định phải tuân thủ giáo huấn của Phật, không được trái phạm. Bạn xem, vào thời nhà Đường, Đường Thái Tông là một vị vua anh minh trong các đế vương nhiều đời ở Trung Quốc. Việc đáng tiếc lớn nhất của cả đời ông là khi ông làm Hoàng đế thì giết chết luôn anh em của ông, đó là vết nhơ của ông trong lịch sử. Đối với thành tích của ông không ai không bội phục, thế nhưng đối với điểm này không có ai tán đồng, không có tình anh em.

Chúng ta lại xem một thí dụ, triều nhà Thanh, Hoàng đế Ung Chánh - con trai của vua Khang Hy, khi Ung Chánh làm Hoàng đế đều đem giết sạch hết anh em của ông, không chừa một ai. Bạn có thể nói ông không có trí tuệ, không có phước báo chăng? Ông không hiểu Phật pháp sao? Hiểu! Hoàng đế nhà Thanh đều là tín đồ Phật giáo thuần thành, đều có rất nhiều Quốc sư hướng dẫn. Nghiệp lực thật không thể nghĩ bàn!

Chúng ta ngày nay trong thế pháp và Phật pháp kém xa so với quá khứ, không xem trọng giáo dục đạo nghĩa, phong tục phương Tây đã ngấm vào người chúng ta, đem truyền thống cổ xưa của chúng ta phá bỏ hết. Người

Trung Quốc ngày trước, từ nhỏ được tiếp nhận giáo dục “Trung, Hiếu, Nhân, Ái, Tín, Nghĩa, Hòa, Bình”. Xã hội ngày trước nói đạo nghĩa, nói nghĩa khí, xã hội phương Tây ngày nay là nói lợi hại. Nói lợi hại thì đáng sợ, vừa có lợi thì lập tức đổi tâm, đạo nghĩa không còn. Việc này hiện tại gần như nơi nào chúng ta cũng đều có thể xem thấy, rõ ràng nhất là ở Mỹ có rất nhiều công ty, trong công ty này có rất nhiều nhân tài chuyên nghiệp, công ty khác biết được liền lôi kéo qua, họ sẽ cho rất nhiều đãi ngộ, thế là từ chức nơi này, đến nơi kia nhậm chức liền, thấy lợi liền quên nghĩa. Việc này Trung Quốc ngày trước không có, cho dù bạn đãi ngộ họ có cao hơn, họ cũng không thể thay đổi, người có tình cảm, người có đạo nghĩa không thể nào làm như vậy, thế nhưng giáo dục của phương Tây cho rằng đó là việc rất bình thường. Ngày nay chúng ta thấy được đã quá nhiều, cũng thấy được rất bình thường, con người rất dễ dàng biến chất, rất dễ dàng đổi tâm, bạn thử nghĩ xem, xã hội này làm sao mà không loạn? Mọi người đều nhìn thấy lợi, đạo và nghĩa không còn.

Hiện tại nói đến chỗ này, chúng ta không thể không bội phục người Nhật Bản. Tôi đối với người Nhật Bản thật là bội phục năm vóc sát đất (tuy là ngày trước họ ức hiếp người quá đáng). Người Nhật Bản ở xã hội ngày nay còn có đạo nghĩa, tuy công ty rất là suy thoái nhưng công nhân không hẳn tâm rời bỏ đi, họ vẫn phải hỗ trợ công ty, họ sẽ không bỏ chạy đi nơi khác (cái gốc này là văn hóa của Trung Quốc, họ còn có thể giữ gìn). Công nhân có việc không vừa lòng đối với ông chủ, đối với công ty thì kháng nghị lên, họ chỉ kháng nghị, họ không bãi công, trên đầu họ đeo một miếng vải trắng. Ông chủ xem thấy liền biết được họ có ý kiến rồi, thế là ông chủ vội vàng triệu tập hội nghị để giải quyết. Giải quyết rất ôn hòa, họ không bãi công. Không như ở nước ngoài, người ngoại quốc khi không vừa lòng thì lập tức bãi công. Vừa bãi công thì đôi bên đều bị tổn thất. Ngày nay chúng ta ở trong xã hội này còn có thể xem thấy một chút nghĩa khí. Ngoài Nhật Bản ra, các nơi khác không còn xem thấy. Loại đạo nghĩa này mới chân thật biết được tri ân báo ân. Thế nhưng giáo dục phương Tây ân nghĩa không có, họ không biết được cái gì là ân, không biết được cái gì là nghĩa thì làm sao có thể nói đến báo ân! Vậy thì hoàn toàn không thể nói đến. Giáo dục của Phật pháp tuy tốt đến như vậy, nếu

như thiện căn, phước đức của họ không đủ, họ nghe rồi cũng tin tưởng, thế nhưng người khác nói vài câu thì họ lập tức liền không tin tưởng. Hiện tại ở thế gian này, trên Kinh Lăng Nghiêm nói rất hay: “*Tà sư nói pháp như Hằng hà sa*”. Bạn không có trí tuệ cao độ, mê hoặc của năm dục sáu trần ở bên ngoài, nếu bạn có thể không động tâm, tôi thường hay nói cho đồng tu trong nội bộ chúng ta nghe, “*bạn là Bồ Tát tái sanh*”, bạn không phải là người phạm. Người phạm thì làm gì có thể không bị động tâm, làm gì mà không bị mê hoặc chứ? Bạn bị động tâm, bạn bị mê hoặc là hiện tượng bình thường. Thế xuất thế gian pháp đều là như vậy, bạn tiếp xúc được những cảnh giới này mà không động tâm thì bạn không phải là người bình thường, bạn không phải là người phạm, người phạm thì làm gì mà không bị động tâm! Bạn nhận được giáo dục hiện tại, xem thấy lối sống của xã hội hiện tại thì tự nhiên bạn liền bị nó ảnh hưởng, tự nhiên bạn liền bị nó xếp đặt. Cho nên chỉ có một phương pháp, ở trên Kinh này nói Hiền Hộ, bạn phải hiểu được chính mình nên làm thế nào bảo hộ chính mình thành tựu đạo nghiệp ở ngay trong một đời này. Nhất định phải trải qua đời sống trí tuệ cao độ, quyết định không thể dùng cảm tình mà làm việc.

## 9. Vị thứ chín, Tịch Căn Bồ Tát

Chỉ có trí tuệ cao độ mới có thể vào được thiền định sâu. Vị Bồ Tát này đại biểu tịch diệt cảnh trí, là đại định mà trên quả địa Như Lai chứng được, là Thủ Lăng Nghiêm đại định mà trên Kinh Lăng Nghiêm nói, là Hoa Nghiêm Tam Muội mà trên Kinh Hoa Nghiêm đã nói, Sư Tử Phấn Tóc Tam Muội là đại định của quả địa Như Lai.

“*Căn*” là nói sáu căn, “*Tịch*” là thanh tịnh tịch diệt. Định tịch diệt so với định của Vô Sanh Pháp Nhãn còn sâu hơn. Chúng ta xem thấy trên Kinh Nhân Vương, Vô Sanh định thì đã rất sâu rồi, đây là Bồ Tát Thất Địa, Bát Địa, Cửu Địa chứng được. Bồ Tát Thất Địa chứng được là hạ phẩm vô sanh pháp nhãn, Bát Địa là trung phẩm, Cửu Địa là thượng phẩm. Tịch Diệt định là Bồ Tát Pháp Vân Địa, Bồ Tát Thập Địa chứng được hạ phẩm, Bồ Tát Đẳng Giác



là trung phẩm, quả địa Như Lai là thượng phẩm. Đương nhiên những Bồ Tát ở chỗ này đều là Đẳng Giác Bồ Tát tại gia, không phải là phàm phu, cho nên Chí Thiếu An trên Kinh Nhân Vương nói, Tịch Diệt định này của họ cũng là trung phẩm, thành Phật là thượng phẩm. Ngài là trung phẩm, đã đạt đến đỉnh cao nhất của Bồ Tát.

Định do đâu mà có? Định từ huệ mà có, bạn không có Diệu Trí Vô Thượng thì bạn làm sao có thể chứng được Tịch Diệt Cảnh Trí? Còn định cùng huệ là hỗ trợ lẫn nhau, chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này. Định có thể giúp cho huệ, huệ có thể giúp cho định. Huệ là nhìn thấu. Như thế nào thì gọi là nhìn thấu? Hiểu rõ chân tướng sự thật là nhìn thấu. Định là bạn ở trong hiện tượng thực tế, bạn có thể như như bất động, chính là trên Kinh Kim Cang đã nói: “*Bất thủ ư tướng như như bất động*”. Bất thủ ư tướng là không chấp tướng. Ngoài không chấp tướng, trong không động tâm, đó là thiền định. Công phu thiền định của bạn sâu, giúp cho bạn nhìn thấu, cũng chính là chân tướng sự thật càng ngày càng rõ ràng, càng ngày càng tường tận, càng ngày càng nhìn thấy được thấu triệt. Càng thấy được thấu triệt thì sức định của bạn sẽ càng sâu.

Phàm phu thành Phật, từ trên nguyên lý mà nói, chính là định cùng huệ. Bình thường chúng ta nói định - huệ thì mọi người khó hiểu, nghĩ đến định - huệ này, đại khái không phải là phàm phu có thể học, làm cho họ cảm thấy quá sâu, quá thần bí, cho nên chúng ta đổi cách nói khác là “nhìn thấu, buông bỏ” thì mọi người dễ hiểu. Nhìn thấu là huệ, buông bỏ chính là định. Nhìn thấu chính là hiểu rõ chân tướng sự thật, buông bỏ là buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Đây là bao gồm tất cả căn gốc của nghiệp tập phiền não. Bạn xem, Thiền tông thường nói tu từ căn bản, Giáo Hạ cũng không ngoại lệ, chúng ta phải tu từ căn bản. Căn bản là gì vậy? Căn bản chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Phải đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước tẩy đều buông bỏ, bạn liền thành Bồ Tát, liền thành Phật. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mỗi ngày đang thêm lớn thì thật đáng sợ, thêm lớn những thứ này thì không thể không tạo nghiệp, tạo nghiệp thì không thể không

thọ báo. Việc này chúng ta không thể không biết. Trong Kinh điển Phật hết lời khuyên bảo chúng ta, chúng ta không thể xem như trò đùa, phải nghĩ lại, phải đi làm, phải chăm chỉ nỗ lực mà làm.

Phật răn dạy người mới học giới luật rất tinh nghiêm, vì sao vậy? Chúng ta vẫn chưa hiểu chuyện, cũng giống như trẻ nhỏ vậy, trẻ nhỏ ba-bốn tuổi không biết chuyện, vào nhà trẻ, cô giáo nhất định phải dạy cho chúng rất nhiều qui củ, phải ở bên cạnh chúng xem chừng, khiến cho chúng tập thành thói quen, không phạm lỗi lầm, bồi dưỡng căn cơ của chúng. Phật pháp cũng không ngoại lệ, người sơ học nhất định phải vâng giữ lời răn dạy của Phật. Sau này bạn có định, có trí huệ rồi thì tự nhiên bạn liền có thể tự làm chủ, Phật không cần phải chăm lo cho bạn đến như vậy.

Trong danh hiệu của những Bồ Tát này hàm chứa nghĩa lý vô lượng vô biên, không có cùng tận. Mười sáu vị Bồ Tát đều là tấm gương tốt cho thế gian chúng ta. Chúng ta học Phật thì phải học ở các Ngài, hướng đến các Ngài học tập. Vậy ý nghĩa danh hiệu của các Bồ Tát bạn không hiểu thì phải làm sao? Kinh văn phía sau có nói những ý nghĩa này rồi. Danh hiệu là tổng cương lĩnh của toàn Kinh, về sau Kinh đọc quen thuộc rồi, vừa nhìn thấy danh hiệu Bồ Tát này chính mình liền nắm được cương lĩnh, liền biết được ngay trong cuộc sống thường ngày phải trải qua ngày tháng như thế nào, làm việc ra sao, đối nhân, xử thế, tiếp vật sao cho đúng, tránh được tất cả lỗi lầm, thành tựu vô lượng vô biên công đức thù thắng. Đó là chân thật trang nghiêm tự thân, trang nghiêm hoàn cảnh đời sống của chính mình, như Tỳ Lô Giá Na Như Lai trong Kinh Hoa Nghiêm, như Thế giới Tây Phương Cực Lạc trên Kinh A Di Đà đã nói. Đó đều là quả báo của chính mình. Hiểu được tu nhân như thế nào thì có quả báo như thế đó, “nhân duyên quả báo không sót mảy trần”. Cho nên khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của chúng ta, chúng ta phải có trách nhiệm đối với xã hội. Chúng ta khởi lên một ý niệm, toàn thể xã hội đều sẽ học theo ta như thế thì xã hội này có được an định hay không? Đó là ảnh hưởng chánh diện, còn ảnh hưởng phụ nữa thì chúng ta không thể không biết.

Giáo huấn của cổ thánh tiên hiền danh ngôn chí lý. Giáo huấn của Phật pháp cùng giáo huấn của thế gian không giống nhau. Thí dụ nói, pháp thế gian là “*thù giết cha không đội trời chung*”, đó là pháp thế gian, việc này nhất định phải báo thù, bạn không báo thù người trong xã hội sẽ nói bạn bất hiếu. Còn giáo dục của thánh nhân thế gian thì bạn báo thù là không sai, việc ở thế gian pháp là việc đương nhiên, nhưng nếu như con người này đang làm quan, đang tại chức thì bạn không thể báo thù. Vì sao không thể báo thù vậy? Bởi vì hiện tại họ đang là công chức, là vì đại chúng xã hội phục vụ, nếu bạn báo thù thì xã hội sẽ không có người phục vụ, cho nên thù này của bạn không thể báo. Đợi lúc nào thì báo vậy? Đợi ngày nào mà họ không còn tại chức nữa, lúc đó thì bạn mới báo thù được, vì sao vậy? Họ đã không còn vì xã hội đại chúng phục vụ nữa, chúng ta mới đến nói việc riêng. Qua đó có thể thấy được, mỗi niệm vì xã hội, mỗi niệm vì lợi ích của đại chúng, đó là thánh nhân thế gian dạy mọi người. Phật pháp dạy thế nào vậy? Phật pháp dạy nhất định không được báo thù, vì sao vậy? Vì ngay đời này bạn báo thù họ, đời sau họ lại báo thù lại bạn, đời đời kiếp kiếp báo tới báo lui không hề ngừng dứt, hơn nữa oán cừu này càng kết càng sâu. Cho nên, Phật dạy chúng ta không nên báo thù. Phật cũng biểu diễn cho chúng ta xem, các vị đã đọc được câu chuyện về Ca Lợi Vương cắt xẻo thân thể trên Kinh Kim Cang (trên Kinh Kim Cang chỉ là nêu sơ qua thôi, ở trong Kinh Đại Niết Bàn, câu chuyện này ghi chép lại tỉ mỉ một số nhân quả trong đó). Vị Nhẫn Nhục tiên nhân đó chính là Thích Ca Mâu Ni Phật khi chưa thành Phật, khi còn làm Bồ Tát, Ngài tu Nhẫn Nhục Ba La Mật.

Ca Lợi Vương (Ca Lợi là tiếng phạn, dịch thành ý nghĩa Trung Quốc là bạo quân, hôn quân vô đạo, không nói lý) gặp được một người tu hành trên núi, ông đem Ngài xử tử lăng trì (lăng trì là dùng dao nhỏ cắt từng miếng từng miếng thịt trên thân xuống). Xử tử như vậy nhưng Nhẫn Nhục tiên nhân có ý niệm báo thù hay không? Không có, một chút oán hận cũng không có. Đó là Phật dạy cho chúng ta, không có một chút oán hận, không hề có tâm báo thù. Vừa có tâm báo thù, chúng ta là phạm phu, chúng ta quyết định đọa lạc, chúng ta không hề nghe lời của Phật, chúng ta không rõ giáo lý. Không hề báo thù,

oan gia nên giải không nên kết. Họ báo thù đối với ta, ta hiểu rõ, tất cả đều nghĩ là đang trả nợ, cái kết của ta từ đây coi như trả xong, đời sau gặp lại hân hoan vui mừng, kết đã giải rồi mà. Không kết oán thù với tất cả mọi người, tất cả đều nghĩ là đang trả nợ, bạn xem cái tâm này của ta thanh tịnh biết bao, rất tự tại, mãi mãi giữ gìn Thanh tịnh – Bình đẳng – Giác. Đó là tu nguyên tắc của Tịch Căn, thành tựu pháp môn bất nhị của Tịch Căn. Người khác hủy báng ta, nghe rồi ta hoan hỉ; người khác nhục mạ ta, ta hoan hỉ tiếp nhận; người khác hãm hại ta, ta cũng hoan hỉ tiếp nhận. Đại Sư Ấn Quang nói: *“Hại bạn đến nhà tan người chết, hại bạn đến ngũ mã phanh thây đều cũng không oán trời trách người, quyết không oán hận người đã hại ta”*. Không oán hận, phải xem việc này như thế nào vậy? Chính trong mạng chúng ta phải gánh chịu việc này thì tâm liền định. Dem tâm như vậy niệm Phật thì đều được vãng sanh, bị hãm hại mà chết vẫn là phải vãng sanh, vì sao vậy? Phật Bồ Tát tôn kính bạn, thiên địa quỷ thần tôn kính bạn. Đây là Phật nói, chúng ta phải học Phật. Thánh nhân xuất thế gian cùng thánh nhân thế gian không giống nhau. Thánh nhân thế gian không rời khỏi tình chấp, còn thánh nhân xuất thế gian không còn tình chấp nữa, hoàn toàn đem tình chuyển biến thành trí tuệ vô thượng, cho nên đời sống của họ là trí tuệ cao độ, định lực cao độ. Tịch Căn hiển thị định lực cao độ.

Thực tế mà nói, Phật pháp Đại thừa nói đến chỗ này đã tương đối viên mãn, phía sau không cần nói nữa, đã đến được cảnh giới Như Lai quả địa. Nếu như chúng ta nói phước huệ, thì Trí Thượng là đại biểu trí tuệ, Tịch Căn là đại biểu phước. Các vị phải nên biết, định mới là phước chân thật, tâm thanh tịnh là đại phước báo. Vì sao phía sau còn có mấy vị Bồ Tát nữa? Thực tế mà nói là cần phải có, vì một vị Bồ Tát thông thường muốn đạt đến được cảnh giới như vậy không phải là việc dễ dàng, cho dù đạt đến được cảnh giới này cũng rất khó viên mãn. Chúng ta xem thấy rõ ràng trong Kinh Hoa Nghiêm, Trí Thượng cùng Tịch Căn Pháp Thân Đại Sĩ đều đã chứng được, Viên Giáo Sơ Trụ đã chứng được, phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân. Trí tuệ phước đức ở trong cái nhìn của chúng ta, từ trong mười pháp giới mà xem, họ đều đạt đến được viên mãn, thế nhưng viên mãn mà không phải cứu cánh

viên mãn. Cho nên, ở Thế giới Hoa Tạng, ở trong Pháp Giới Nhất Chân còn có Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hương, Thập Địa, Đẳng Giác, còn có bốn mươi một ngôi thứ. Bốn mươi một ngôi thứ này phải từ từ tu đến cứu cánh viên mãn, phải mất bao nhiêu thời gian? Trên Kinh Phật nói là “*ba A Tăng kỳ kiếp*”, rất dài, không đơn giản. Pháp Thân Đại Sĩ tu hành còn phải trải qua ba A Tăng kỳ kiếp, Phật ở ngay chỗ này hiện rõ đại từ đại bi, dạy những Pháp Thân Đại Sĩ này lập tức thành Phật, hà tất phải lãng phí nhiều thời gian đến như vậy? Làm thế nào để lập tức thành Phật? Vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc! Cho nên ở trên Hội Hoa Nghiêm, sau cùng Bồ Tát Phổ Hiền mười đại nguyện vương cầu sanh Cực Lạc chính là mấy vị Bồ Tát phía sau biểu thị ra “cầu sanh Cực Lạc”. Pháp Thân Đại Sĩ sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc là vãng sanh thượng thượng phẩm Cõi Thật Báo. Đến thượng phẩm Cõi Thật Báo thì liền thành tựu, chân thật là đem ba A Tăng kỳ kiếp rút ngắn lại thành một niệm. Bạn nói xem, việc này thù thắng dường nào, thật là không thể nghĩ bàn.

**10. Vị thứ mười, Tín Huệ Bồ Tát.**

**11. Vị thứ mười một, Nguyện Huệ Bồ Tát.**

**12. Vị thứ mười hai, Hương Tượng Bồ Tát**

Ba vị Bồ Tát này đại biểu ba điều kiện tu hành của Tịnh tông là “*Tín-Nguyện-Hạnh*”.

Bạn phải thật tin tưởng. Tin tưởng điều gì? Tin tưởng A Di Đà Phật, tin tưởng Thích Ca Mâu Ni Phật giới thiệu cho chúng ta. Cách tin phải thế nào vậy? Làm thế nào cụ thể thực tiễn? Bộ Kinh Vô Lượng Thọ này chính là Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật giới thiệu cho chúng ta Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bộ Kinh Vô Lượng Thọ này chính là A Di Đà Phật nói qua y chánh trang nghiêm của Thế giới Cực Lạc, ngay trong đó có Tánh, có Tướng, có Lý, có Sự, có Nhân, có Quả. Chúng ta thấy đều tin tưởng, mỗi câu mỗi chữ đều tin sâu không nghi, vậy mới gọi là tín. Nếu không phải tin được như vậy, người

niệm Phật tuy nhiều, người tu hành tuy nhiều, nhưng người vãng sanh thì không nhiều. Do nguyên nhân gì vậy? Vì họ chưa thật tin, cái tin đó của họ là mê tín, đây là nói lời thành thật, không phải lời khách sáo. Mê tín có thể vãng sanh hay không? Mê tín nếu như thật mê thì có thể vãng sanh, giả mê thì không thể vãng sanh. Thật mê là thế nào? Thật mê họ không có hai niệm, bạn bảo họ niệm A Di Đà Phật thì trong lòng họ chỉ có A Di Đà Phật, niệm Phật hai giờ đến sáu giờ, một ngày từ sớm đến tối chỉ A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra, một vọng niệm khác cũng không có, vậy thì được, vậy thì họ có thể vãng sanh. Họ vãng sanh phẩm vị còn tương đối cao. Thế nào gọi là không thật tin, không phải thật mê tín? Tuy tin tưởng, nhưng một ngày từ sớm đến tối nghĩ tưởng xằng bậy; còn có rất nhiều phân biệt, chấp trước; còn có thị phi nhân ngã; còn có tham-sân-si-mạn xen tạp trong đó, sự mê tín đó không thể vãng sanh. Cho nên các vị phải biết, một trăm phần trăm người vãng sanh nhất định phải tin tưởng từng câu từng chữ trong bộ Kinh này. Chúng ta phải đem từng câu từng chữ trong bộ Kinh này thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta.

Lần này tôi ở đây diễn giảng không giới hạn thời gian, bộ Kinh này giảng hai năm, ba năm không hề gì. Các vị cùng nhau đến nghe, không nhất định phải nghe hết, bạn nghe một lần có thọ dụng một lần. Một lần hiểu rồi, một lần ghi nhớ rồi, một lần có thể phụng hành thì cả đời bạn thọ dụng không cùng tận, hưởng hô là mỗi lần giảng bạn đều đến nghe. Nếu mỗi kỳ giảng đều đến nghe thì lợi ích vô biên, đó cũng đều là do thời tiết nhân duyên mà được. Đồng tu phương này chúng ta có duyên đặc biệt thù thắng. Tôi không hề nghĩ đến là tôi đến Singapore cùng mọi người tỉ mỉ giảng qua một lần, duyên quá thù thắng! Tôi cũng không nghĩ rằng mình có thể giảng được tỉ mỉ đến như vậy. Đây là do Tam Bảo gia trì, việc này không phải sức người. Các vị ở nơi đây nghe được hoan hỉ cũng là được Tam Bảo gia trì; không có Tam Bảo gia trì, bạn nghe cũng không hiểu. Bạn chân thật nghe hiểu, nghe thấu suốt là do Phật Bồ Tát gia trì. Có thể thấy được chúng ta cùng Thế giới Tây Phương, cùng A Di Đà Phật có duyên này rất sâu, chỉ cần đem thiện căn, phước đức vô lượng kiếp của chính mình đào tìm ra được, thì ngay đời này chúng ta liền có

thể vĩnh thoát luân hồi, liền có thể thành Phật, làm Tổ, tham gia câu lạc bộ A Di Đà Phật, chúng ta đến làm hội viên. Bạn nói xem tự tại đường nào, hạnh phúc biết bao! Cho nên, “*Tín*” không phải là một sự đơn giản.

Năm xưa, sau khi học Phật được bảy năm, tôi mới xuất gia. Khi tôi vừa xuất gia thì liền đến Phật Học Viện giảng Kinh. Sau hai năm giảng Kinh, tôi mới thọ giới. Khi thọ giới rồi tôi đến Đài Trung để lạy thầy tôi - lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi đến bái kiến thầy. Vừa thấy mặt tôi, thầy liền chỉ vào tôi nói: “*Ông phải tin Phật!*”. Tôi ngẩn người ra, vì sao thầy chỉ nói “ông phải **Tin Phật**” vậy? Sau đó tôi ngồi xuống, thầy giải thích với tôi: “*Có rất nhiều người xuất gia, tuổi trẻ xuất gia đến bảy, tám mươi tuổi rồi cũng chưa tin Phật. Họ cũng biết giảng Kinh, giảng cũng được hoa trời rơi rụng, vì sao mà không tin Phật? Những gì Phật nói trên Kinh một chữ họ cũng không làm được, đó không phải là tin Phật*”. Không tin Phật thì không có tín, tín không có thì nguyện-hạnh cũng không có, làm sao có thể vãng sanh? Cho nên, Ngài nói: “*Việc này vô cùng quan trọng*”. Lão sư đặc biệt nhắc nhở, cảnh sách, nhất định phải tin tưởng.

Tín thì thật có thể lý giải, có thể thông suốt, có thể y giáo phụng hành, vậy mới gọi là Tín. Hay nói cách khác, Tín-Nguyện-Hạnh là một mà ba, ba mà một. Bạn nói bạn có Tín, thế nhưng bạn không có Nguyện, không có Hạnh, thì cái Tín đó là giả, không phải thật. Bạn nói bạn có Nguyện, có Nguyện mà không có Tín, không có Hạnh, thì cái Nguyện của bạn là giả. Hạnh, mỗi ngày bạn niệm A Di Đà Phật, A Di Đà Phật... nhưng bạn không có Tín, không có Nguyện, thì bạn niệm A Di Đà Phật cũng là giả. Trong Tín nhất định phải có Nguyện-Hạnh, trong Nguyện nhất định có Tín-Hạnh, trong Hạnh nhất định phải có Tín-Nguyện, “*một mà ba, ba mà một*”, cái đánh ba chân, thiếu một cái thì ngã đổ. Việc này chúng ta nhất định phải hiểu, nhất định phải nỗ lực mà làm, đối với từng câu từng chữ trên Kinh này thâm tín không hoài nghi, quyết định không dám trái phạm. Trên Kinh Phật dạy chúng ta làm, chúng ta cố gắng nỗ lực mà làm; Phật nói những gì không nên làm, chúng ta quyết định không nên làm, vậy chúng ta mới được gọi là “chân Tín, chân

Nguyện, chân Hạnh”, đó mới là học trò tốt của A Di Đà Phật, liền có thể được A Di Đà Phật hộ niệm. A Di Đà Phật hộ niệm bạn, bạn phải nên biết là tất cả chư Phật đều rất tôn kính, đều rất ngưỡng mộ A Di Đà Phật, Ngài là “*quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”, hay nói cách khác, bạn là học trò thật, đệ tử thật của A Di Đà Phật, bạn tự nhiên liền được tất cả chư Phật hộ niệm, vậy còn phải lo lắng gì chứ? Còn gì mà không chịu buông bỏ? Tiền tài của chúng ta, của cải của chúng ta, nhà đất của chúng ta bị người khác xâm chiếm rồi, bị người khác đoạt đi rồi, bạn có lo lắng hay không? Người chân thật tín-nguyện-hạnh thì không lo lắng. Phật bảo chúng ta buông bỏ mà, đó là chính ngay lúc để buông bỏ. Khi chưa có người đến đoạt lấy, ta thật là không thể buông bỏ; khi người vừa đoạt lấy, vậy thì quá tốt, một lòng niệm Phật không hề có việc gì hết, đó chẳng phải là tăng thượng duyên tốt hay sao? Họ đến giúp ta một tay, nâng ta cao lên thêm một bước, ta muốn đi lên mà vẫn không thể đi, họ đưa một tay đẩy chúng ta lên trên. Không những không hận người đoạt lấy những của cải của ta, mà trái lại còn cảm kích, cảm ân. Không có họ, ta rất khó xả. Họ làm như vậy, ta không xả không được. Khi ta vừa xả ra thì gần thêm một bước với Phật A Di Đà, bạn nói xem tự tại dường nào, làm gì có chuyện không hoan hỉ chứ? Bạn nghĩ lại xem, “*mọi thứ không thể đem, chỉ có nghiệp theo mình*”, khi đến lúc lâm chung thì có thứ gì có thể mang đi được đâu? Không mang đi được thứ gì, cho nên khi đến lúc lâm chung bạn phải xả, hiện tại xả được sạch trơn không phải càng tốt hơn hay sao?

Ở trong Kinh điển, Phật nói với chúng ta, đồ vật của chúng ta bị kẻ khác cướp đi, họ cướp đi thì là của họ, ta không thể lấy nó lại được, vì nếu bạn lấy trở về thì bạn đã phạm giới trộm. Họ cướp lấy của bạn là họ ăn trộm, họ đã phạm giới trộm, nếu bạn đi tìm nó trở lại thì bạn lại phạm giới trộm, cho nên sau khi xả hết rồi thì không nên nghĩ nữa. Nếu như họ tặng lại cho bạn thì đó là bố thí, còn họ đoạt lấy rồi chính là tài vật của họ. Họ trộm thì họ có nhân quả của họ, nếu như chúng ta lấy trở lại, chúng ta cũng phạm giới trộm, chúng ta cũng phải đọa lạc. Trong đây lý cùng sự tương đối vi tế, chúng ta không thể không biết. Họ cướp lấy đồ của tôi đi, vì sao tôi không thể giựt nó lại chứ? Người thế gian đều cho đó là hợp lý, thế nhưng Phật nói không hợp lý. Bạn tỉ



mỉ mà suy xét xem, Phật nói có đạo lý, nhất định phải tuân thủ giáo huấn của Phật Đà.

Chúng ta sống ở thế gian này, thực tế mà nói rất là ngắn ngủi. Lần này tôi từ Úc châu trở lại, buổi tối hôm đó, ở Nha Long bị cúp điện khoảng hai-ba tiếng đồng hồ. Nơi cửa tam quan của chúng ta có ba cây Tiên Nhân Chương nở ra hai mươi mấy đóa hoa. Việc này trước đây chúng tôi chưa từng thấy qua, Tiên Nhân Chương nở hoa là rất hiếm thấy. Hoa nở ra là màu trắng, giống như hoa sen vậy. Tôi bảo Pháp sư Ngô Hạnh chụp hình, thầy đã chụp hai mươi mấy tấm. Sau khi chụp hình, rửa ra thì không hề thấy có hoa. Tôi bảo mọi người xem, các vị xem rồi có chỗ ngộ nào không? Sau khi mọi người xem xong, dường như đều không có giác ngộ, vậy thì bạn không hề thấy được gì. Tôi nhìn thấy hoa này có sự cảnh giác cao độ, tôi có chỗ ngộ, đó là ngộ vạn pháp vô thường, sát na sanh diệt. Bạn xem thấy tám phim chụp này về sau vĩnh viễn sẽ không còn thấy nữa. Lần này chính là như vậy, chính ngay lúc ấn máy chụp hình, ngay sát na đó, ta mới biết được sinh mạng ngắn ngủi đến như vậy, vì sao phải tạo nghiệp? Sinh mạng chúng sanh chúng ta chính là một sát na đó. Sát na, sát na, chúng ta gọi là tướng tiếp nối, như trên Kinh Kim Cang nói: “*Như sương cũng như chớp*”, như chớp là nói chân tướng, như sương là nói tướng tiếp nối, cho nên có thứ nào mà không đang nói pháp chứ? Tiên Nhân Chương nở hoa, nói pháp cho chúng ta; nói cho chúng ta nghe “*vạn pháp vô thường, như sương cũng như chớp*”, chẳng phải là đang nói Kinh Kim Cang cho chúng ta hay sao? Chúng tôi xem thấy là Kinh Kim Cang Bát Nhã, các vị ở nơi đó xem, tâm luôn là nghĩ vớ nghĩ vẩn. Học Phật cùng không học Phật khác nhau chỗ này. Bạn có thể thâm nhập như vậy, bạn mới biết được sáu căn chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, cảnh giới nào không là “*Đại Phương Quảng*” chứ? Cảnh giới nào không phải là “*Phật Hoa Nghiêm*”? Cảnh giới nào không phải là “*Vô Lượng Thọ*”? Cảnh giới nào không phải là Thanh tịnh-Bình đẳng-Giác? Tất cả đều ngay trước mắt, chỉ do bạn không nhận ra. Nếu bạn nhận ra, bạn mới hiểu được những gì trên Kinh Hoa Nghiêm đã nói. Chư Phật Như Lai giảng Kinh nói pháp, trần thuyết, sát thuyết từ trước đến giờ chưa từng gián đoạn, tận hư không khắp pháp giới, bất

cứ lúc nào nơi nào cũng đều đang nói pháp. Tất cả pháp ở đâu vậy? Tất cả pháp chính là ngay trong sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần. Tiếc là chúng ta không nhìn thấy được. Nhắc nhở cho bạn giống như tia chớp vậy, sáng lên một tí, chớp lên một cái rồi thì không còn nữa, lại tối đen, lại mê muội. Bạn có thể gìn giữ một niệm sáng suốt đó của bạn, đó gọi là công phu; gìn giữ một niệm trí tuệ, gìn giữ một niệm cảnh giác, đó chính là trí tuệ cao độ. Cho nên trong “tín-nguyện-hạnh”, nguyện của chúng ta là nhất định phải sanh Tây Phương Tịnh Độ. Điều này là vô cùng quan trọng, vì sao vậy? Không sanh Tây Phương Tịnh Độ, cho dù ra khỏi mười pháp giới chứng được Pháp Thân Đại Sĩ, còn phải trải qua ba A Tăng Kỳ kiếp mới có thể viên thành Phật đạo, không cần nói thoát khỏi mười pháp giới không dễ dàng, mà thoát khỏi sáu cõi cũng đã không dễ dàng, nói thêm một điều hơi khó nghe, các vị nhất định phải nên biết, thoát khỏi ba đường ác cũng đã không dễ dàng.

Ngày nay chúng ta xem thấy rất đông chúng sanh tạo tội nghiệp ba đường ác. Ba đường ác là tội nghiệp gì? Ở trên Kinh Đại-Tiểu thừa, Phật thường nói (gần như mỗi bộ Kinh đều nói), Phật mỗi ngày đều nhắc nhở chúng ta “*năm giới mười thiện*”.

“*Thân nghiệp*” là sát sanh, trộm cắp, tà dâm (trong năm giới có “uống rượu”).

“*Khẩu nghiệp*” là vọng ngữ (vọng ngữ là ức hiếp chúng sanh, không nói lời thành thật), nói hai lời (hai lời là khiêu khích phải quấy), ý ngữ (là lời nói bóng bẩy lừa gạt chúng sanh) và ác khẩu (là lời nói thô lỗ, mắng người).

“*Ý nghiệp*” thì có tham, sân, si.

Bạn tạo ra mười ác nghiệp này, quả báo sẽ ở nơi ba đường khổ. Hiện tại tuy là chưa đọa vào trong ba đường, nhưng trong ba đường đã ghi chú rồi, đã đánh dấu rồi, không cần đợi lâu thì phải đi thọ báo thôi. Ai không đọa ba đường? Người không tạo mười ác nghiệp thì sẽ không đọa ba đường. Người mà không tạo mười ác nghiệp, trái lại còn tu mười thiện nghiệp là không sát

sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không hai lời, không ác khẩu, không thù dật, không tham, không sân, không si, thượng phẩm mười thiện thì sanh lên trời; trung phẩm mười thiện là phước báo ở đời sau, đời sau vẫn là được thân người, hưởng phước báo nhân gian. Ngày nay, chúng ta thấy hiện tại người hưởng phước thế gian này đều là do quá khứ có công tu năm giới mười thiện, phú quý này của họ là phước báo của họ.

<sup>9</sup>Nhân duyên quả báo chân thật bất hư, không lọt mây trần, trong tất cả Kinh Phật đều nói như vậy. Nếu chúng ta không thể chăm chỉ làm đúng như vậy, đó là bạn tự cam đoạ lạc, và như vậy thì tín-nguyện-hạnh của bạn thấy đều không có. Bạn không có tín-nguyện-hạnh thì sao được chứ? “Hạnh” chính là thành thật niệm Phật. ***Khi không có việc gì thì trong lòng chúng ta chỉ có một câu Phật hiệu, nhất định không gián đoạn. Điểm này rất quan trọng.***

Người niệm Phật không nên sợ chết, sợ chết thì tín-nguyện-hạnh của bạn toàn là giả. Mục đích của người niệm Phật chúng ta chính là đến Thế giới Cực Lạc, chính là thân cận A Di Đà Phật, cho nên đi càng sớm càng tốt, tại vì sao bạn sợ? Vừa muốn đi lại vừa lo sợ thì thành ra thứ gì chứ? Làm gì là thật? Không được lo sợ! Đi càng sớm càng tốt, thế gian này không có gì đáng để lưu luyến, đời ác năm trược, ở thế gian này một ngày là chịu thêm tội một ngày, vì sao không sớm một ngày đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc để hưởng phước, thân cận Phật A Di Đà? Trên Kinh nói được rất hay, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì ***“Thanh hư chi thân, vô cực chi thể”***. Không phải giống như cái thân ô uế như thế này, một ngày không tắm gội, trong lỗ lông tóc đều tiết ra mùi hôi thối, có cái gì đáng được yêu quý đâu? Biết được cái thân này bất tịnh, không sạch sẽ, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều có thân tướng giống y như Phật, đều là thân tử ma sắc vàng thật. Tại sao không chịu đổi cái thân này, tại sao còn lưu luyến cái túi da thối này chứ? Bạn còn lưu luyến cái túi da thối này thì ba chữ tín-nguyện-hạnh của bạn thấy đều

---

<sup>9</sup> Bắt đầu đĩa 10

không có, đều là giả. Cho nên, người chân thật niệm Phật thường hay nghĩ cái chết, không muốn sống nhiều hơn ở thế gian này nữa.

Niệm Phật Đường của Đại Sư Ấn Quang đáng để cho chúng ta học tập. Đại Sư Ấn Quang Ngài tu hành, trong gian phòng của Ngài không có bất cứ thứ gì, chỉ có miếng che thay đồ, giặt quần áo, không có thứ gì khác. Trong Phật đường nhỏ của Ngài có một tôn tượng Phật, một quyển Kinh A Di Đà, phía sau tượng Phật viết một chữ “**Chết**” thật to. Đại Sư Ngài dạy cho chúng ta làm thế nào tu tín-nguyện-hạnh, làm thế nào ngay trong một đời này nhất định vãng sanh. Quyết định phải học phương pháp của Ngài, chúng ta không sợ chết, chúng ta mỗi ngày nghĩ chết. Người thế gian cho rằng chết là rất đáng sợ, còn chúng ta chết rồi thì vãng sanh. Cái chết của chúng ta, dùng lời hiện tại mà nói là di dân. Chúng ta thoát khỏi Thế giới Ta Bà, di dân đến Thế giới Cực Lạc, hân hoan vui thích mà đi. Chúng ta xả bỏ cái thân ô uế này, được thân Kim Cang bất hoại; xả bỏ hoàn cảnh đời sống xấu ác này của chúng ta, đến Tây Phương Cực Lạc trải qua hoàn cảnh thanh tịnh, vậy mới là phát nguyện, vậy mới gọi là thật tu hành. **Mỗi tối lên giường nằm ngủ liền nghĩ Phật đến tiếp dẫn ta, mắt nhìn vào vách tường xem thử Phật có đến hay không. Ngày ngày đều nghĩ Phật đến, mỗi giờ đều nghĩ Phật đến. Buổi trưa ngủ trưa, nghỉ ngơi cũng nghĩ Phật đến, xem thử Phật có đến hay chưa, hy vọng, trông mong vào Ngài, mong muốn Ngài đến sớm hơn một ngày. Ngày ngày ta đều trông ngóng thì cuối cùng cũng sẽ trông ngóng ra Phật.** Hiện tại Phật chưa đến là vì chúng ta còn có chút việc chưa xong. Việc gì vậy? Phải đem Kinh này giảng cho xong, giúp đỡ chúng sanh nhiều hơn một chút, chúng ta đi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc và dẫn thêm được vài người cùng đi. Ngày nay chúng ta đang làm việc này, chính là dẫn thêm một số người đi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Công việc này có ý nghĩa, các công việc khác không có ý nghĩa.

Phía sau “tín” có “huệ”, phía sau “nguyện” cũng có “huệ”. Tín mà không có trí tuệ thì không phải chánh tín, trong tín có tà tín, tư tưởng kiến giải của chúng ta có sai biệt. Nguyện cũng phải có tuệ, nguyện mà không có tuệ

thì không phải thật nguyện. “**Tin sâu, Nguyện thiết**”. Huệ thực tiền thì thực tiền ngay ở trong bộ Kinh Vô Lượng Thọ này. Chúng ta đọc tụng, lý giải, y giáo phụng hành thì huệ của chúng ta liền đầy đủ.

“Hương Tượng” là đại biểu cho “Hạnh”. Trong chú giải của người xưa, Hương Tượng là khí lực của nó rất lớn. Thời xưa khi khoa học chưa phát triển, vận chuyển đều nhờ vào động vật. Trong các động vật, động vật có thể kéo nặng, sức mạnh rất lớn là đại tượng (voi lớn). Sức mạnh của “tượng” mạnh hơn rất nhiều so với trâu ngựa, những vật mà trâu ngựa kéo không nổi thì tượng có thể kéo, cho nên tượng là đại biểu cho sức mạnh. Chúng ta dùng nó để biểu thị cho nguyện-hạnh, nguyện-hạnh có lực, nguyện-hạnh đại lực của chúng ta vô biên. Đó là ba điều kiện tu hành của Tịnh Độ. Ba điều kiện này rất cần thiết, thiếu đi một điều kiện thì cũng không được, nhất định phải đầy đủ viên mãn. Đầy đủ tín-nguyện-hạnh thì bạn nhất định vãng sanh.

### 13. Vị thứ mười ba, Bảo Anh Bồ Tát

“*Anh*” là tinh hoa. “*Bảo Anh*” chính là tinh hoa ở trong “*Bảo*”, đại biểu Di Đà nguyện hải. Tất cả chư Phật Bồ Tát phát ra đại nguyện là lấy nguyện của Phật A Di Đà làm tinh hoa nhất, làm tinh anh nhất, cho nên Bồ Tát Bảo Anh biểu thị ý nghĩa này. Đây cũng chính là nói, bạn đầy đủ **Tin sâu, Nguyện thiết**, thành thật niệm Phật, thì bạn nhất định vào biển nguyện Di Đà. “*Bảo Anh*” chỗ này là đại biểu vào biển nguyện Di Đà, bạn thành tựu đại viên mãn. Bồ Tát ở ngay đây chẳng phải là đã thọ ký “*vãng sanh làm Phật*” cho mọi người chúng ta hay sao? Loại thọ ký này, không luận là Hiền giáo, Mật giáo, bao gồm tất cả thọ ký đều không có được sự thù thắng này. Kinh văn phía sau còn rõ ràng nói với chúng ta.

### 14. Vị thứ mười bốn, Trung Trụ Bồ Tát

Bồ Tát Trung Trụ, Bồ Tát Chế Hạnh, Bồ Tát Giải Thoát, ba vị Bồ Tát này lại quay đầu lại. Chúng ta mong cầu vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, tham dự đại pháp hội của Phật A Di Đà. Di Đà nguyện hải là pháp hội

của Phật A Di Đà, câu lạc bộ của Phật A Di Đà. Chúng ta hiểu rõ những đạo lý này thì sẽ nắm vững cương lĩnh tu hành thế nào. Việc này không sai, thế nhưng hiện tại chúng ta vẫn chưa đi, thân thể vẫn còn ở thế gian này, vậy thì chúng ta phải sinh hoạt ra sao, phải làm việc thế nào, làm thế nào đối nhân xử thế tiếp vật? Phải tương ứng với lý luận, cảnh giới trong Kinh, không được trái phạm. Điều này là vô cùng quan trọng. Hay nói cách khác, hiện tại chúng ta chưa đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta cũng phải trải qua đời sống giống như các thượng thiện nhân của Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì mới tương ứng. Cho nên, Phật ở nơi đây dùng Bồ Tát Trung Trụ để biểu thị, tâm của chúng ta phải ở nơi trung đạo. Trung đạo thì không có tâm thiên lệch, tất cả đều phải nắm được trung, nói đơn giản là cái trung này không thiên vào “*không*”, cũng không thiên vào nơi “*có*”; không thiên vào “*chánh*”, cũng không thiên vào “*tà*”, mà phải đi trung đạo. Những chân - giả, tà - chánh, thiện - ác, phải - quấy đều là nói hai bên, Phật dạy chúng ta phải đi vào trung đạo, đó chính là biểu hiện đời sống trí tuệ cao đẳng. Chánh pháp chúng ta phải tiếp cận, tà pháp chúng ta cũng không thể bài trừ, chúng ta cũng hy vọng “*tà*” có thể quay về đường “*chánh*”, đó chính là công đức của chúng ta, trí tuệ của chúng ta. Bạn đã phát tâm, nhưng không thể làm cho “*tà*” quay về “*chánh*”, tâm có thừa mà sức không đủ, vậy công đức của bạn cũng đã hoàn thành, như trên Kinh Lăng Nghiêm Phật đã nói: “***Phát ý viên thành thì viên mãn công đức***”. Bạn chân thật đã phát tâm muốn giúp cho những người đã bước vào đường tà hướng về đường chánh, thế nhưng bạn không làm được, không phải bạn không có tâm, vậy thì được rồi. Cho nên, tất cả phải biết được dùng “*trung đạo*”.

Chúng ta lại đem sự tu hành cùng đời sống kết thành một mảng, chính là “***tịnh niệm liên tục***” mà Bồ Tát Đại Thế Chí đã dạy chúng ta. Đây chính là ý nghĩa mà “*Trung Trụ*” biểu thị. “*Tịnh niệm*”, niệm là niệm Phật. Niệm Phật không nhất định phải niệm ra tiếng. Niệm ra tiếng là niệm Phật. Niệm không ra tiếng, thông thường chúng ta gọi là “*Kim Cang trì*”. Niệm không ra tiếng thì không mệt. Ngoài ra còn có một cách hoàn toàn niệm thầm, miệng cũng không động, trong lòng đích thực rõ ràng là A Di Đà Phật, A Di Đà Phật...

không có gián đoạn. Trong lòng có Phật, một câu Phật hiệu tiếp một câu Phật hiệu, quyết định không dễ dàng gì xen tạp, tất cả pháp xuất thế gian cũng không xen tạp. Không những tất cả pháp thế gian không xen tạp, mà thân tâm thế giới tất cả buông bỏ. Niệm Phật như vậy liền cảm ứng, như vậy mới thật công phu.

Pháp sư học giảng Kinh, khi đang niệm Phật thì không nên nghĩ đến việc bạn học giảng Kinh, cũng không nên nghĩ tưởng Kinh văn phải giảng như thế nào, không nghĩ tưởng bất cứ thứ gì, chỉ là một câu Phật hiệu niệm đến cùng thì bạn niệm Phật mới tốt được; Phật hiệu niệm xong rồi liền có cảm ứng, bạn liền được Phật lực gia trì, bạn liền khai mở trí tuệ. Vạn lần không nên một mặt niệm Phật, một mặt nghĩ đến cách giảng Kinh này phải thế nào, phải nghiên cứu ra sao? Vậy thì hỏng rồi, Phật niệm không được tốt, Kinh cũng không nghiên cứu được xong, hai bên đều bị hỏng hết. Đó gọi là không khéo dụng tâm. Người khéo dụng tâm thì dùng một tâm, khi chúng ta niệm Phật thì một lòng niệm Phật, khi nghiên cứu thì một lòng nghiên cứu. Ta mở quyển Kinh ra, xem qua chú giải, đang ngồi nghiên cứu, vào lúc này thì tuyệt đối không niệm Phật, tâm phải chuyên nhất làm một công việc. Ở trên Kinh Phật nói: *“Đề tâm vào một chỗ, không việc gì chẳng xong”*. Chúng ta phải hiểu được ý của Phật, phải đề tâm vào một chỗ, y theo cách dạy này của Phật thì quyết định có thành tựu.

Tôi mạnh hơn so với các vị một chút, các vị cũng cảm nhận được có một vài điểm không như tôi. Tôi mạnh chính là tôi biết đề tâm vào một chỗ, không luận làm việc gì, nhất định là một lòng mà làm, quyết định không phải là hai tâm, đang làm việc này lại nghĩ đến việc kia, tôi thì không làm như vậy, cho nên bạn thấy tôi làm được rất nhanh, tôi làm được rất tự tại. Việc này ở trên Kinh Phật có rất nhiều lý luận, văn tự. Tôi làm ra cho các vị xem, các vị phải biết nhìn. Tôi được như vậy là do trước kia lão sư Lý làm cho tôi xem, Chương Gia Đại Sư làm cho tôi xem, tôi nhìn dáng vẻ của các Ngài mà học tập. Tôi thân cận với Đại Sư Chương Gia ba năm, thân cận với lão sư Lý mười

năm, mỗi ngày tôi nhìn thấy các Ngài. Lão sư cũng thường hay chăm sóc tôi, có chỗ nào sai lầm thì giúp tôi sửa đổi.

Chúng ta chính mình tâm chánh, ngôn chánh, hạnh chánh, người bên ngoài có nói thế nào cũng không có quan hệ gì. Mọi người thấy sai rồi, ngộ nhận rồi, đây là điều luôn không thể tránh khỏi. Thế gian có một người nào có thể vừa lòng tất cả mọi người? Không thể nào, Phật cũng không làm được. Thế gian này có bao nhiêu người mắng Thích Ca Mâu Ni Phật, có bao nhiêu người mắng Phật A Di Đà? Chúng ta nghe đã quá nhiều. Phật cũng có người mắng, chúng ta bị người khác mắng thì có quan hệ gì chứ? Phật tiếp nhận người ta mắng, chúng ta cũng phải tiếp nhận người ta mắng, không nên có một câu biện bạch. Chúng ta đối với người thì chân thành, cung kính, tán thán. Người ta hủy báng chúng ta, nhục mạ chúng ta, hãm hại chúng ta, chúng ta tán thán họ, cảm ân họ, cảm tạ họ. Đó là thật, vì họ tiêu nghiệp chướng cho chúng ta, tăng phước huệ cho chúng ta, cho nên có người nào không phải là ân nhân của ta? *“Trên đền bốn ân nặng, dưới cứu khổ ba đường”*, người thường giữ cái tâm này là Bồ Tát Trung Trụ. Cho nên, chúng ta phải học *“tịnh niệm liên tục”*. Trong cái niệm này là tịnh, *“tịnh”* chính là quyết định không có xen tạp. *“Tương tục”* là công phu không gián đoạn. Từ nơi công phu mà nói, có thể đạt đến được *“Tức Niệm Ly Niệm”* thì công phu của bạn liền có kết quả, công phu của bạn liền được thuần thực.

Tức Niệm Ly Niệm chính là người thông thường hay nói *“niệm mà không niệm, không niệm mà niệm”*. Không niệm cùng niệm là một, không phải là hai. Đây gọi là vào pháp môn không hai. Pháp môn không hai là cảnh giới của Pháp Thân Đại Sĩ. Bạn có thể vào được pháp môn không hai thì thoát khỏi mười pháp giới (không cần nói sáu cõi, mà siêu việt luôn mười pháp giới), biết được tất cả pháp thế xuất thế gian đều là pháp bất nhị, biết được trên Kinh Phật nói với chúng ta là lời thật. (*Chỗ này tôi chỉ nói ra một ít, vì phía sau còn giảng rất tỉ mỉ*).



Tận hư không khắp pháp giới là chính mình. Phàm phu chúng ta không biết, phàm phu luôn cho rằng chính mình cùng người khác là đối lập. Không phải như vậy, mà tận hư không khắp pháp giới là chính mình mới là chân tướng. Bạn có thể thấy được, bạn có thể khẳng định, việc này ở trên Kinh Phật nói là bạn chứng được Pháp Thân Thanh Tịnh. Chứng được Pháp Thân Thanh Tịnh thì liền thành Phật, mức độ thấp nhất là Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát. Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát thì thành Phật, “*minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”. Họ thành Phật thật, không phải Phật giả, trong Phán giáo, Đại Sư Thiên Thai nói là “*Phần Chứng Tức Phật*”. Tuy là chưa viên mãn, chỉ là Phần Chứng Tức Phật, nhưng họ chứng là thật, không phải giả. Họ chứng được cái gì? Họ thừa nhận, họ khẳng định tận hư không khắp pháp giới đều là chính mình, cho nên tâm đại từ bi sanh khởi ra, đại từ bi là đối với tất cả chúng sanh không có điều kiện. “*Vô duyên đại từ*” (duyên là điều kiện), đại từ bi không hề có điều kiện. “*Từ*” là quan tâm, thương yêu, tôn trọng, toàn tâm toàn lực chăm sóc, đối đãi với tất cả chúng sanh không có điều kiện.

“*Đồng thể đại bi*”, bi là nhìn thấy tất cả chúng sanh có khổ nạn thì giúp cho họ thoát ly khổ nạn, thoát khỏi khó khăn không có điều kiện, vì sao vậy? Vì đồng thể, bao gồm tất cả chúng sanh cùng đồng một thể với chính mình. Một tâm một pháp giới, cho nên pháp giới gọi là Nhất Chân. Bồ Tát Trung Trụ biểu thị ở đây ý nghĩa rất sâu, đó là lý, đó gọi là nhìn thấu.

## 15. Vị thứ mười lăm, Chế Hạnh Bồ Tát

Đây là nói hành, nói sự. Hành là hành vi sinh hoạt của chúng ta. Hành vi sinh hoạt của chúng ta làm sao không có sai lầm? Bạn chính mình phải biết tiết chế. “*Chế*” chính là sửa lỗi tự làm mới, biết được chính mình sai rồi thì lập tức sửa đổi, đó là chân thật tu hành. Thánh hiền xưa của chúng ta dạy rất hay: “*Người không phải thánh hiền thì sao không có lỗi*”. Bạn không phải thánh nhân, không phải hiền nhân, thì bạn làm sao mà không có lỗi lầm? Mỗi người đều có lỗi lầm. “*Lỗi mà có thể sửa thì còn việc gì tốt hơn?*”. Có thể sửa lỗi chính là Bồ Tát, không chịu sửa lỗi thì là phàm phu, cho nên biết lỗi chính

là giác ngộ, sửa lỗi chính là công phu. Do đó, chỗ này “*Trung Tru*” là biểu thị học vấn, “*Chế Hạnh*” là biểu thị công phu.

Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày phải tuân thủ nguyên tắc này mà trải qua ngày tháng, không trái với nguyên tắc này mà làm việc. Không luận là từ nơi công việc nghề nghiệp nào, tuân thủ nguyên tắc này, nắm chắc nguyên tắc này thì chính là chúng ta trải qua đời sống của Bồ Tát.

## 16. Vị thứ mười sáu, Giải Thoát Bồ Tát

“*Giải Thoát*” là ngay hiện tại bạn được tự tại, được giải thoát. “*Giải*” là giải trừ được phiền não, giải trừ được lo lắng, giải trừ được vướng bận, thoát khỏi tất cả ưu-bi-khổ não ngay hiện tại. Cho nên các vị có thể thể hội được, có thể quan sát được rất rõ ràng là giáo học của Phật pháp đích thực là có thể giúp đỡ chúng ta hiện tiền đạt được một đời hạnh phúc, gia đình mỹ mãn, sự nghiệp thuận lợi thành công, xã hội an lành, mọi người tôn kính lẫn nhau, lễ nhường lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau cùng tồn tại phát triển, xã hội thái bình, quốc gia giàu mạnh, thế giới hòa bình. Giáo học của Phật pháp thực tiễn vào ngay chỗ này. Thế giới ngày nay của chúng ta, các lãnh đạo chính trị gia, khoa học gia, công thương nghiệp, thậm chí đến các lãnh đạo giới học thuật, giới tôn giáo đều hy vọng đạt đến mục tiêu này, nhưng họ không có cách gì đạt đến. Ai mà không muốn chứ? Họ không biết được đạo lý phương pháp này đều ở trên Kinh Đại thừa.

Vào năm 1970, nhà triết học lịch sử nước Anh đã chỉ điểm cho tất cả mọi người trên thế giới một con đường đi, ông nói: “*Muốn cứu vãn thế kỷ 21 đạt đến hòa bình cùng tồn tại, chỉ có học thuyết của nhà Nho cùng Phật pháp Đại thừa*”. Đây là lời phát ra từ miệng của một người nước ngoài. Con người này thật cừ khôi, ông có học vấn, có kiến thức, ông nhìn thấy được thế kỷ 21 là một xã hội rất phức tạp. Vào ngày trước, mỗi một quốc gia, khu vực đều đóng cửa, đôi bên không hề qua lại với nhau, mỗi người trải qua ngày tháng thái bình của mỗi người, mỗi người có phạm vi nhỏ, khung trời nhỏ của mỗi người. Thế kỷ 21, theo sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật nên thông tin phát

triển, bạn tiếp xúc rất nhiều. Bạn thấy, ngày nay trong nhà mỗi một người đều có vi tính. Ở nước Mỹ, học sinh tiểu học đều dùng vi tính lên lớp. Mở vi tính lên thì tin tức của toàn thế giới đều ở ngay trước mắt bạn. Mặt tiếp xúc của bạn quá lớn! Giao thông thuận tiện, lúc nào cũng có thể đi du lịch khắp nơi trên thế giới, bạn có thể chính thức tiếp xúc mặt đối mặt. Thế nhưng khi vừa tiếp xúc thì có xung đột, do văn hóa không đồng, quan niệm bất đồng, phương thức đời sống khác nhau, tín ngưỡng tôn giáo khác nhau, cho nên đột nhiên khi vừa tiếp xúc thì luôn là không thích ứng. Làm thế nào có thể giải quyết vấn đề này? Học thuyết nhà Nho cùng Phật pháp Đại thừa chân thật có thể giải quyết những vấn đề này.

Nước Anh vào năm trước đã đem Phật học đưa vào giáo trình trường học. Trong giáo trình tiểu học, trung học, đại học đều có Kinh Phật. Đó là quốc gia chính thức ra lệnh làm. Nước Anh là một quốc gia Ki-tô giáo, họ dẫn đầu làm trước, còn chúng ta ngày nay mới làm là rơi lại phía sau của người ta rồi. Hiện tại Úc châu mở hội thảo, họ cũng là dẫn đầu thế giới. Họ tập hợp nhân vật lãnh đạo giới tôn giáo, giới học thuật, chuyên gia học giả đến thảo luận nghiên cứu môn học vấn thích ứng thế kỷ 21. Tôi đã tham dự qua buổi hội thảo ở Úc châu và thăm viếng qua trường đại học của họ. Đại học cũng rất chú trọng đến vấn đề này, bởi vì chính sách hiện tại của Úc châu là mở rộng di dân, công dân từ các nơi khác nhau trên thế giới di dân đến đó, bối cảnh văn hóa, tư tưởng tín ngưỡng đều không giống nhau, họ phải cùng người Úc châu chung sống với nhau trong một xã hội, cho nên mục tiêu của họ là làm thế nào có thể gạt bỏ được những hiểu lầm, những ngăn cách trong đó, đạt đến hợp tác lẫn nhau cùng tồn tại phát triển. Viện trưởng của học viện đến hỏi tôi, tôi cũng nói với họ Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh. Họ nghe rồi rất hoan hỉ, rất hy vọng tôi đến mở lớp.

Tôi bị Lý Mộc Nguyên giữ lại, ông ấy ở nơi đây xây dựng đạo tràng to lớn thế này, tu sửa lâu bốn năm phải tốn hơn một trăm sáu mươi vạn, nhiều tiền đến như vậy. Tôi chú trọng đạo nghĩa, tôi không tính lợi hại. Tôi nói đạo nghĩa, tôi không có lỗi với ông ấy. Hoàn cảnh bên ngoài có tốt hơn,

tôi cũng không cách gì, tôi phải đi theo cùng ông ấy. Nếu như có thể lưỡng toàn kỳ mỹ thì đương nhiên là quá tốt; không thể lưỡng toàn kỳ mỹ thì đại học Úc châu tôi vẫn phải xả bỏ, vẫn phải đến nơi đây. Chúng ta đã có mười năm quan hệ rồi, luôn có một phần ân đức nghĩa tình trong đó. Quyết định không thể thấy trắng quên đen, chúng ta không được làm những việc như vậy, vì làm như vậy là chúng ta để lại cho mọi người trong xã hội một tấm gương không được tốt, đó là tạo thành động loạn bất an cho xã hội. Chúng ta giữ lấy đạo nghĩa, lợi ích có tốt hơn, chúng ta cũng không động tâm. Đó là kiến lập một gương tốt chính diện cho xã hội, mọi người đều không ham thích danh vọng lợi dưỡng, đều không ham thích vinh hoa phú quý. Chúng ta nói đạo, nói nghĩa thì xã hội này sẽ an định hòa bình, khu vực này mọi người đều sẽ trải qua được rất hạnh phúc. Điểm này là quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Trong Kinh giáo, Phật dạy chúng ta những điều này, chúng ta làm sao có thể trái phạm?

“*Giải Thoát*” chính là đạt được quả báo của hiện tại, hướng đến xa mà nói là quả báo của vị lai, đó chính là vĩnh viễn thoát khỏi sáu cõi luân hồi. Không những thoát khỏi sáu cõi luân hồi, siêu việt mười pháp giới, mà còn chứng được Pháp Giới Nhất Chân. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là Pháp Giới Nhất Chân, không những là Nhất Chân, mà còn là Nhất Chân bên trong của Nhất Chân, thù thắng không gì bằng, cho nên mười phương chư Phật tán thán. Chúng ta ở ngay trong một đời này có thể gặp được thì phải hạ quyết tâm, quyết định phải nắm lấy. Nếu muốn nắm lấy thì nhất định phải y giáo phụng hành, vậy thì lời Phật dạy không thể không thấu triệt. Mỗi ngày đọc bộ Kinh này, phải lý giải thấu triệt, phải đem tập khí phiền não từ vô lượng kiếp đến nay của chính mình vứt bỏ hết, y giáo phụng hành.

Năm trước tôi giảng bộ Kinh này, khi giảng đến ba bậc chín phẩm, tôi có một cách nói không giống như cách nói của người xưa. Cách nói của tôi dễ hiểu hơn. Tôi nói, nếu chúng ta lấy phần trăm để nói, nếu như những điều Phật dạy trong bộ Kinh này bạn làm đến được một trăm phần trăm, mỗi câu mỗi chữ bạn đều làm đến được, một chút cắt bỏ cũng không có, thì bạn nhất

định được thượng thượng phẩm vãng sanh. Vì sao vậy? Tâm-Nguyện-Giải-Hạnh của bạn hoàn toàn tương ứng với A Di Đà Phật (Tâm-Nguyện-Giải-Hạnh của Phật A Di Đà đều ghi chép ở trên bộ Kinh này), thì đương nhiên bạn vãng sanh thượng thượng phẩm. Nếu như trong bộ Kinh này ta không thể hoàn toàn làm đến được một trăm phần trăm, mà làm đến được chín mươi phần trăm (còn có mười phần chưa làm được), vậy bạn vãng sanh là thượng phẩm trung sanh. Nếu như chín mươi phần trăm mà bạn vẫn không làm được, bạn chỉ có thể làm đến được tám mươi phần trăm, vậy thì giáng xuống một bậc là thượng phẩm hạ sanh. Nếu như tám mươi phần trăm vẫn không làm được, bạn còn có thể làm được bảy mươi phần trăm thì trung phẩm thượng sanh. Cứ như vậy mà hướng xuống dưới, hướng xuống đến hạ phẩm hạ sanh thì phải làm đến hai mươi phần trăm, cũng chính là nói, những gì trên Kinh đã nói bạn phải làm đến được hai mươi phần trăm. Nếu không làm đến được hai mươi phần trăm thì đó chỉ là kết duyên với Phật A Di Đà, đời này không thể đi được. Việc này chính là người xưa nói, bạn mỗi ngày niệm Phật “*đau môm rát họng cũng chỉ uống công*”, đời này không thể đi được, phải đợi đến đời sau. Đời nào có thể vãng sanh? Xem thử bạn ngay trong một đời nào có thể làm đến được hai mươi phần trăm thì bạn có thể vãng sanh hạ hạ phẩm. Cách nói này của tôi dễ hiểu hơn so với cách nói trong Quán Kinh. Các vị thử nghĩ xem, cách nói này của tôi cũng có đạo lý, không phải không có đạo lý. Tôi dùng biện pháp này để phân tích chín phẩm vãng sanh.

Vì sao chúng ta không chịu nỗ lực làm đến được một trăm phần trăm? Nếu bạn cho rằng làm đến được một trăm phần trăm là khó khăn, vậy thì khó ở chỗ nào? Không có khó khăn! Khó khăn chân thật là bạn không chịu buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; bạn không biết được vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều là giả, toàn là không. Bạn biết được rồi thì tại vì sao không buông bỏ? Bạn chân thật buông bỏ thì thượng thượng phẩm vãng sanh. Việc này ngay trong một đời này chúng ta phải tranh thủ, những thứ khác đều là giả. Bạn làm quốc vương ở thế gian này hay làm Thiên Vương cũng đều là giả, đều không phải thật, vinh hoa phú quý cuối cùng cũng không thể giữ

được. Tuổi thọ Thiên Vương có dài một chút cũng vẫn phải chết, chết rồi thì vẫn phải chịu luân hồi. Đó chính là bạn không có trí tuệ.

\*\*\*\*\*

### **Kinh văn: “Nhi Vi Thượng Thủ”.**

Đoạn Kinh văn trên nêu ra mười sáu vị Bồ Tát, tôi đã giới thiệu tương đối tỉ mỉ mười sáu vị Bồ Tát này rồi. Danh hiệu của mỗi một vị Bồ Tát bạn đã hiểu rõ rồi thì bạn có thể học tập với các Ngài. Tất cả ưu điểm, sở trường của mười sáu vị Bồ Tát này chúng ta thấy đều học được thì chúng ta chính là Bồ Tát viên mãn, đức hạnh của mỗi vị Bồ Tát ta thấy đều có, thấy đều đầy đủ. Không phải chúng ta học một vị, hai vị, mà đều học hết mười sáu vị. Mười sáu vị Bồ Tát đều là lão sư của chúng ta, chúng ta phải cố gắng, phải nỗ lực học tập với các Ngài. Sự biểu thị của mười sáu vị Bồ Tát này chính là Kinh văn của toàn Kinh, cho nên danh hiệu của Bồ Tát ở ngay đây là tổng cương lĩnh của toàn Kinh. Do đây có thể biết, từ ngay đoạn Kinh văn này, lão cư sĩ Hạ Liên Cư phân thành một phẩm là rất có đạo lý. Biểu pháp của Tỳ Kheo Bồ Tát phía trước là biểu pháp thông thường của Đại thừa, là biểu pháp chung, là đại biểu toàn thể Phật pháp, biểu pháp nghiêng nặng về pháp môn Tịnh Độ. Biểu thị của mười sáu vị Bồ Tát tại gia này là bản Kinh rất thiết yếu. Nội dung của bản Kinh chính là mười sáu cương lĩnh.

\*\*\*\*\*

### **Kinh văn: “Hàm cộng tuân tu Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức”.**

Từ sự biểu thị của Kinh văn thấy được, đây là nói chúng Tỳ Kheo, chúng Bồ Tát, chúng Bồ Tát tại gia, mọi người đều cùng đồng tuân thủ học tập Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức.

“*Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức*” là gì vậy? Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức nói rộng chính là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh. Trong Kinh Hoa Nghiêm, Bồ Tát Phổ Hiền là Trưởng tử, xếp thứ nhất; Bồ Tát Văn Thù là thứ

nam, xếp thứ hai, cho nên Bồ Tát Phổ Hiền đại biểu là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh. Do đây có thể biết, Kinh này của chúng ta chân thật là Hoa Nghiêm. Những gì trên Kinh Hoa Nghiêm đã nói đều có ở trên bộ Kinh này. Bộ Kinh này là rút gọn của Kinh Hoa Nghiêm, là tinh hoa của Kinh Hoa Nghiêm.

Học kỳ này chúng ta đã mở lớp Hoa Nghiêm. Có mấy vị đồng tu cùng đến nghiên cứu với chúng ta. Tôi không dám xưng là lão sư, mà là đồng học. Chúng ta cùng mấy vị đồng học cùng nhau đến nghiên cứu “Hoa Nghiêm”, đến thâm nhập “Hoa Nghiêm”. “Kinh Hoa Nghiêm” là nói tỉ mỉ của “Kinh Vô Lượng Thọ”, “Kinh Hoa Nghiêm” là nói rộng của “Kinh Vô Lượng Thọ”. Bạn có thể khế nhập sâu rộng, sau đó bạn giảng “Kinh Di Đà” thì sẽ giảng được tuyệt vời. Vì sao vậy? Nội dung sâu sắc, lời lẽ dễ hiểu, vị sâu lời cạn, bạn nói mới có sức mạnh, có công lực. Vì vậy chúng ta giới thiệu câu này là toàn thể “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”, câu này lấy ra từ “Kinh Hoa Nghiêm”, nên một câu này giảng mấy năm cũng không hết, giảng năm năm cũng không xong, cho nên cần phải nắm lấy cương lĩnh.

Bồ Tát Phổ Hiền trong Hạnh Phổ Hiền, cương lĩnh quan trọng nhất là “Mười Đại Nguyện Vương” sau cùng, là toàn thể mười đại cương tu hành của “Hoa Nghiêm”, chúng ta gọi là mười đại nguyện vương mà Bồ Tát Phổ Hiền đã tu. Vô lượng vô biên đức hạnh quy nạp lại đều không thể vượt qua được mười tổng cương lĩnh này. Mười tổng cương lĩnh này mọi người đều tụng rất quen thuộc, tôi tin tưởng mọi vị đồng tu đều có thể đọc thuộc lòng. Tuy bạn có thể đọc, nhưng ý nghĩa thì lại không hiểu. Bạn nói bạn hiểu, nhưng hiểu được một cách lơ mờ, thực tế mà nói, bạn không tường tận, không thông suốt.

## MƯỜI ĐẠI NGUYỆN VƯƠNG CỦA BỒ TÁT PHỔ HIỀN

### 1. Nguyện thứ nhất, “Lễ kính chư Phật”

*[Bởi vì thời gian chúng ta có hạn chế, nên tôi không thể nói tỉ mỉ, chỉ có thể giới thiệu đại khái]*

Bạn xem thử, giáo học của nhà Phật, lễ kính là trước tiên; giáo học của nhà Nho, lễ kính cũng là trước tiên. Dạy bạn cái gì? Dạy bạn lễ kính. Lễ kính là gì? Lễ kính là tánh đức, chính là lưu xuất tự nhiên từ trong tánh đức của bạn, không phải từ bên ngoài. Hạnh Phổ Hiền là mỗi một hành môn đều tương ứng với tự tánh, đều là lưu xuất tự nhiên từ trong tự tánh, cho nên Ngài có thể viên thành Phật đạo. Trên Kinh Phật thường nói: **“Bồ Tát không tu hạnh Phổ Hiền thì không thể viên thành Phật đạo”**, đạo lý chính ngay chỗ này.

Chúng ta mở xem “*Lễ Ký*” của nhà Nho, câu thứ nhất là “*Điện Lễ*” viết: “*Vô bất kính*”. “*Vô bất kính*” cùng ý nghĩa “*lễ kính chư Phật*” ngay chỗ này là hoàn toàn giống nhau. Những thánh hiền nhà Nho này cùng với chư Phật Bồ Tát của Phật pháp chưa hề thấy mặt nhau, chưa hề qua lại với nhau (hiện tại gọi là chưa từng hội đàm với nhau), nhưng lý luận, quan niệm, phương pháp giáo học của các Ngài gần như hoàn toàn giống nhau, đúng như chúng ta thường nói: “*Anh hùng sở kiến, đại lược tương đồng*”. Cái thấy của anh hùng, dạy người lễ kính trước tiên.

Lễ kính của nhà Nho, thực tế mà nói bao gồm Thân-Khẩu-Ý ba nghiệp, “thân” kính, “miệng” tán thán, “ý” giữ sự chân thành. Phật pháp giảng càng thấu triệt hơn. “*Lễ*” là sự biểu hiện ở bên ngoài, cung cung kính kính. “*Kính*” là giữ ở trong lòng, tâm có chân thành, có ý kính. Chư Phật là đối tượng chúng ta lễ kính. Chư Phật là ai? Trên Kinh Phật nói: “*Quá khứ Phật, hiện tại Phật, vị lai Phật*”, đó đều là chư Phật. Quá khứ Phật, chúng ta xem thấy ở trên Kinh điển, Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói cho chúng ta nghe quá khứ Phật. Hiện tại Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật cũng giới thiệu cho chúng ta nghe không ít, mọi người đều rất quen thuộc, đó là A Di Đà Phật ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, Dược Sư Như Lai ở Thế giới Lưu Ly Phương Đông. Vị lai Phật là ai? Tất cả chúng sanh đều là Phật vị lai. Chỗ này phạm vi lễ kính sẽ rộng, chúng ta cung kính đối với Phật A Di Đà như thế nào thì đối với tất cả chúng sanh cũng đồng một tâm cung kính như vậy. Nếu như nói, lòng cung kính của tôi đối với Phật A Di Đà và đối với tất cả chúng sanh có sự khác biệt, vậy là bạn không phải tu hạnh Phổ Hiền. Bạn đối với tất cả chúng sanh, tâm cung



kính hoàn toàn bình đẳng với Phật A Di Đà, như vậy mới gọi là tu hạnh Phổ Hiền. Hạnh Phổ Hiền cùng Bồ Tát thông thường tu lễ kính không như nhau chính ngay ở chỗ này. Tâm của Ngài là tâm bình đẳng, hay nói cách khác, chính là trên đề Kinh đã nói, bạn dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng để tu “*lễ kính chư Phật*” thì đó gọi là hạnh Phổ Hiền. Tâm của bạn không thanh tịnh, tâm không bình đẳng, thì hạnh mà bạn tu không phải là hạnh Phổ Hiền. Bao gồm tất cả chúng sanh có ân đối với ta, có oán đối với ta, giúp đỡ ta, nhục mạ ta hay hãm hại ta cũng đều là Phật, không thể có khác biệt. Có rất nhiều đồng tu nói việc này rất là khó làm. Rất khó làm được nhưng cũng phải làm cho được. Bạn không làm được thì bạn không phải tu hạnh Phổ Hiền. Nhất định phải nỗ lực mà làm cho được.

Bạn nhất định phải biết, tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, đã có Phật tánh thì họ chính là Phật. Chúng ta lễ kính đối với họ không phải xem ở con người họ, không phải xem ở việc họ đang làm, mà là tôn trọng Phật tánh của họ. Phật tánh của họ cùng với tất cả chư Phật Như Lai không hề khác biệt, chúng ta tôn trọng Phật tánh của họ. Đây là nói đối với chúng sanh hữu tình. Ngoài chúng sanh hữu tình ra, còn có chúng sanh vô tình (chúng sanh vô tình là vạn vật trong thế gian). Phật nói cho chúng ta nghe, chúng sanh vô tình có pháp tánh. Pháp tánh cùng Phật tánh là một tánh. Phật vì sự khác biệt giữa hữu tình và vô tình nên gọi tánh này là Phật tánh và pháp tánh, kỳ thật là một tánh. Cho nên trên Kinh Hoa Nghiêm, Phật nói: “*Tinh dữ vô tình đồng viên chũng trí*”, hay nói cách khác, chúng sanh vô tình cũng là Phật, chúng sanh vô tình cũng phải cung kính, cùng một lòng cung kính giống như đối với A Di Đà Phật, nếu như có sự khác biệt thì bạn không phải tu hạnh Phổ Hiền.

Chúng ta nêu ra một thí dụ để dễ hiểu, cái bàn để ở ngay trước mặt bạn, trên bàn có những thứ dơ bẩn, bạn lập tức lau nó sạch sẽ, cho dù cái bàn này có phải của ta hay không, ta có dùng nó hay không. Ta tu hạnh Phổ Hiền, cái bàn để không được ngay thẳng thì ta lập tức sửa lại; ghé ngồi cũng phải lau thật sạch sẽ, xếp được ngay thẳng chỉnh tề. Chúng ta ngồi ghé không ngay thẳng là không tôn kính. Đó gọi là tu “*lễ kính chư Phật*”. Những người nào

tu? Trên hội Hoa Nghiêm, bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ đều tu, không có một người ngoại lệ. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là chư thượng thiện nhân. Phạm hễ vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, từ thượng thượng phẩm đến hạ hạ phẩm, mỗi một người đều tu. Hiện tại chúng ta chưa đi thì bây giờ tu, tập thành thói quen, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì rất thuận tiện. Hiện tại chưa tập thành thói quen này, tập khí còn rất nặng, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc bị người ta khai trừ, vậy thì thật là hổ thẹn. Thành thật mà nói, Thế giới Tây Phương Cực Lạc sẽ không khai trừ người, bạn đi không được thôi. A Di Đà Phật cùng những bậc thượng thiện nhân, trên Kinh đã nói, các Ngài là “*thiên nhân đồng thị, thiên nhĩ triệt thính*”. Chúng ta không thấy được các Ngài, nhưng các Ngài thấy được chúng ta. Công phu tu hành của chúng ta ở nơi đây, chúng ta không hề biết, nhưng Ngài thấy được rõ ràng, tường tận, thông suốt, thấu đáo. Ngài đang lựa chọn người nào có thể đến, người nào thì không thể đến. Bạn được Ngài tuyển trúng, đến lúc thì Ngài đến tiếp dẫn bạn. Vì sao bạn được Ngài tuyển trúng? Bạn phù hợp với điều kiện của Ngài. Những gì các Ngài đã làm, hiện tại chúng ta phải nỗ lực làm, làm không triệt để không hề gì, ta luôn là đang làm. Các Ngài xem thấy liền hoan hỉ, nhất định tuyển trúng bạn. Khi lâm chung, Phật cùng chư Bồ Tát đến tiếp dẫn bạn, mở đại hội hoan nghênh. Việc này vô cùng quan trọng.

\*\*\*\*\*

<sup>10</sup>Câu Kinh văn: “Hàm cộng tuân tu Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức” là câu mở đầu trong phần tựa của bộ Kinh này. Câu thứ nhất mở đầu cũng chính là một câu quan trọng nhất của toàn Kinh, chúng ta nhất định không thể xem thường lướt qua được. Chúng ta học Phật có thể có được thọ dụng hay không? Đúng như bản Kinh đã nói: “Huệ dĩ chân thật chi lợi”, lợi ích chân thật. Ở ngay trong một đời hoằng pháp tu học của chúng ta, then chốt thành công hay thất bại cũng ở ngay câu này. Do đây có thể biết tính trọng yếu của câu nói này.

---

<sup>10</sup> Bắt đầu đĩa 11

Mười sáu vị Bồ Tát phía trước đã nói, các Ngài là biểu pháp. Mỗi một vị Bồ Tát biểu thị mật nghĩa sâu sắc. Mật chính là ẩn mật, không hiển lộ. Người cần phải có trí tuệ tương đối, giác ngộ tương đối mới có thể nhìn thấy ra được, mới có thể thể hội được, người thông thường không dễ gì nhận ra. Thế nhưng, khi vào Kinh văn thì vì bạn nói ra tường tận. Câu thứ nhất này là nói rõ ra tổng cương lĩnh của toàn Kinh. Bộ Kinh Vô Lượng Thọ này từ đầu đến cuối nói rõ nhất chính là “*Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức*”.

Vào thời nhà Đường, Ngài Thanh Lương hoàn thành phiên dịch Kinh Hoa Nghiêm. Sau khi hoàn thành chú giải của Kinh Hoa Nghiêm, Quốc sư Ngài đặc biệt đem quyển sau cùng của Kinh Hoa Nghiêm đưa ra lưu thông riêng biệt. Quyển này gọi là “*Biệt Hành Lưu Thông Bản*”, chính là “*Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyên Phẩm*” mà hiện tại các vị thường thấy. Quyển Kinh này là “*Hoa Nghiêm Bốn Mười*”, cũng chính là một quyển sau cùng trong Phẩm Nhập Pháp Giới, là tổng kết của “*Kinh Hoa Nghiêm*”, cũng là tổng cương lĩnh của “*Kinh Hoa Nghiêm*”, chỗ quay về sau cùng. Nội dung của Kinh văn là “*Mười đại nguyện vương quy về Cực Lạc*”. Bồ Tát Phổ Hiền tổng hợp toàn Kinh quy nạp làm thành mười cương lĩnh. Mười cương lĩnh này là Bồ Tát Phổ Hiền đã tu. Có lẽ có một số đồng tu nghe được là Bồ Tát Phổ Hiền đã tu đại khái cho là không liên quan gì với chúng ta, chúng ta không phải là Bồ Tát Phổ Hiền. Học Phật như vậy sẽ rất khó có thành tựu. Chúng ta cần phải có thể nhận biết, tất cả Bồ Tát trong Phật pháp đã nói đều là chính mình, tất cả chư Phật Như Lai đã nói cũng là chính mình. Đức hiệu của chư Phật Như Lai là tánh đức của chính chúng ta. Danh hiệu của tất cả chư Phật Bồ Tát là tu đức của chính chúng ta. Tánh-Tu không hai, đó là chỗ mà Phật pháp cùng với thế xuất thế gian tất cả pháp không giống nhau. Chúng ta có thể thấu hiểu, khẳng định, thì ở ngay trong Phật pháp mới có thể mau chóng, ổn định, được lợi ích chân thật. Đây là chân thật, không hề giả.

Bồ Tát Phổ Hiền là ai? Phải biết chính là bản thân chúng ta. Nếu chúng ta có thể tuân theo, chăm chỉ phụng hành như trên Kinh điển đã nói, từ tư tưởng kiến giải, lời nói, việc làm, rất nhiều hành vi của chính chúng ta mỗi

mỗi đều phải đối chiếu với Kinh điển, so sánh thử xem. Nếu như hành vi việc làm của chúng ta giống y như trên Kinh đã nói thì là tương ưng. Nếu không giống như những gì đã nói, thì chúng ta nhất định phải lấy Kinh điển làm tiêu chuẩn để tu sửa lại những hành vi sai lầm của chính mình, đó gọi là tu hành. Y theo bốn Kinh để tu hành, xin nói với các vị, chính là y theo tiêu chuẩn của A Di Đà Phật, y theo tiêu chuẩn của Bồ Tát Phổ Hiền. A Di Đà Phật là Phật trung chi vương, Bồ Tát Phổ Hiền có thể nói là Bồ Tát trung chi vương. Bạn thấy trong rất nhiều sám nghi chúng ta đều đọc “*Nam Mô Phổ Hiền Vương Bồ Tát*”, Ngài là vua trong các Bồ Tát. Trong hàng Bồ Tát, không ai có thể thù thắng hơn Ngài Phổ Hiền. Trong các chư Phật, không có Phật nào thù thắng hơn A Di Đà Phật. Trong bộ Kinh này, vua trong các Phật, vua trong các Bồ Tát thấy đều đầy đủ. Chúng ta gặp được bộ Kinh này, Phật đã nói ở trên Kinh là “*như nghèo được của báu*”, đích thực là có loại tâm trạng này, chân thật là như nghèo được của báu. Bạn nói xem loại vui thú này thật không cách gì hình dung. Đạt được rồi thì nhất định phải lý giải cho thấu triệt, sau đó phải y giáo phụng hành, chúng ta phải làm được một cách triệt để.

Chúng ta phải bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ lễ kính. Phía trên đã nói với các vị rồi. Lễ kính là khai hiển ngay trong tánh đức của chính chúng ta. Chúng ta có thể tu lễ kính, đó là lưu xuất của tánh đức. Đại đức xưa thường nói: “*Khởi tu từ tánh*”, đây chính là từ tánh khởi tu. Cách tu học này có thể cảm ứng tương thông cùng với mười phương ba đời tất cả chư Phật Bồ Tát. Vì sao vậy? Chư Phật Bồ Tát là khởi tu từ tánh, ngày nay chúng ta cũng là khởi tu từ tánh, vậy thì tự nhiên liền khởi lên cảm ứng. Do đây có thể biết, chúng ta vừa phát tâm, phát ra tâm chân thành để tu hành là năng cảm; chư Phật Bồ Tát pháp vốn năng ứng, nguyên do cảm ứng chính ngay chỗ này. Cho nên Ấn Quang Đại Sư nói: “*Một phần thành kính được một phần lợi ích*”, cũng có thể nói cách nói như vậy. Một phần thành kính được chư Phật Như Lai gia trì một phần, mười phần thành kính thì được chư Phật Như Lai gia trì mười phần. Các vị ở một đạo tràng, giờ nào, lúc nào, cảm thọ của các vị ở nơi đây cùng với cảm thọ ngay trong cuộc sống thường ngày không như nhau. Cảm thọ ở nơi đây có pháp hỷ, thanh tịnh, vui mừng. Cho nên có đồng tu đến nói với tôi,

chúng ta bước vào giảng đường để nghe Kinh là hưởng thụ. Lời nói này có phải thật không? Là thật! Vì sao bạn có hai giờ đồng hồ ở nơi đây hưởng thụ, mà loại hưởng thụ này bạn ở nơi khác thì không có được? Việc hưởng thụ này từ đâu mà có? Xin nói với các vị, nhờ ánh sáng Phật chiếu vào. Đạo tràng này của chúng ta là nhờ ánh sáng Phật chiếu vào, mọi người ở nơi đây tắm mình trong ánh sáng Phật. Sự việc chính là như vậy.

Có một năm, tôi ở Miami - Hoa Kỳ giảng Kinh. Có một số người nước ngoài mỗi lần tôi giảng Kinh họ đều đến, họ đều ngồi ngay nơi đó, nhắm nghiền đôi mắt. Bởi vì ở nước ngoài có một số nơi không có ghế để ngồi, đều là ngồi ở trên thảm. Họ ngồi xếp bằng nhắm nghiền đôi mắt, họ cũng không hiểu tiếng Trung Quốc, tôi nói cái gì họ cũng đều không hiểu, cho nên có đồng tu hỏi họ: *“Bạn có hiểu không?”*. Họ nói: *“Không hiểu!”*. *“Nghe không hiểu, vì sao bạn mỗi ngày đều đến?”*. Họ nói: *“Ồ, cảm thụ nơi đây rất tốt!”*. Họ đến để hưởng thụ. Họ xếp bằng ngồi ở đó là để hưởng thụ. Người nước ngoài nói: *“Từ trường này khác biệt, cảm thụ đối với người rất là thoải mái”*. Trong đó còn có một số người có công năng đặc biệt, ở trong Phật pháp chúng ta gọi là có thần thông, có thiên nhãn thông. Họ nói với những người ở bên cạnh: *“Có ánh sáng Phật chiếu vào”*. Khi đạo tràng giảng Kinh thì có Phật quang gia trì. Cho nên ngồi ở nơi đây, mỗi người đều có thể sanh tâm hoan hỷ, đạo lý chính ngay chỗ này. Không phải tôi giảng được hay, tôi giảng không được hay, mà là nhờ Phật lực gia trì.

Chúng ta nhờ vào cái gì được Phật lực gia trì? Xin nói với các vị, chính là một lòng cung kính. Lòng cung kính này là năng cảm, chư Phật Bồ Tát liền có ứng. Cho nên các vị nhất định phải nên biết, thế gian pháp dạy người thứ nhất là thành thật. Chúng ta cả đời làm người, thành thành khẩn khẩn, trung thực, thật thà. Dáng vẻ thành thật là thế nào? Không lừa dối chính mình, không lừa dối người khác, chân thật có thể làm đến được không dối mình, không dối người thì con người này thành thật, người thật thà. Người thật thà là vô cùng đáng quý. Người thật thà thì Phật quang thường hay chiếu đến họ, họ không học Phật thì Phật quang cũng chiếu đến họ. Vì sao vậy? Vì họ trung

thực! Phật tâm thanh tịnh, Phật tâm bình đẳng, không thể nói bạn học Phật thì đặc biệt chiếu cố bạn, bạn không học Phật thì Phật không chiếu cố đến bạn, cái tâm đó làm sao có thể xem là tâm bình đẳng? Không học Phật nhưng tâm lòng thành khẩn thì Phật đều chiếu cố, chiếu cố bình đẳng, không hề phân biệt chiếu cố. Bạn nói xem, thành thật đáng quý dường nào!

Lễ kính chính là lưu xuất từ thành khẩn. Chúng ta phải kính người, phải kính việc, phải kính vật. Kính người, lễ kính bình đẳng, không luận là người nào, tất cả chúng sanh đều phải lễ kính. Tất cả chúng sanh hữu tình, ngay đến kiến, muỗn chúng ta xem thấy cũng như xem thấy chư Phật Như Lai không hề khác biệt, như vậy mới gọi là tu hạnh Phổ Hiền. Muỗn, kiến, động vật nhỏ cũng có Phật tánh. Tất cả động vật đều có Phật tánh. Ngoài động vật ra, thực vật, khoáng vật đều có pháp tánh, cho nên chúng ta phải cung kính tất cả. Nếu như nói chúng ta làm không được, xin nói với các vị, thực tế mà nói, không phải làm không được mà là chúng ta không chịu làm. Nếu như chúng ta chịu làm thì làm gì có chuyện không làm được. Thiên hạ làm không được, người xưa nói, chỉ có hai việc khó là lên trời khó và cầu người khó. Việc này là cầu chính mình không phải cầu người. Cầu chính mình thì có gì khó đâu? Chỉ là làm cho tánh đức của chúng ta hoàn toàn lưu xuất ra. Việc này là cầu ở chính mình, không phải cầu người, cho nên chính mình nhất định phải giác ngộ, nhất định phải nỗ lực. Hiện tại thế gian tai nạn triền miên, nếu chúng ta không chăm chỉ nỗ lực mà tu, tương lai làm sao có thể tự cứu, cứu người?

Tôi ở ngay trong cuộc sống thường ngày không hiểu đối với tin tức bên ngoài. Tôi không xem truyền hình. Tịnh Tông Học Hội chúng ta nơi đây không có truyền hình, tất cả tivi đều là phát nội bộ, bên ngoài không có ăng-ten trời, không nhận được tin tức bên ngoài. Chúng tôi cũng không nghe phát thanh, cũng không xem báo chí. Có một số đồng tu nói với tôi, một-hai tháng gần đây nhất, họ xem thấy từ trên truyền hình, tảng băng Nam Cực đã tan ra. Vấn đề này tương đối nghiêm trọng. Nếu như băng của Nam - Bắc Cực tan ra, mực nước biển sẽ phải dâng cao, đô thị duyên hải trên toàn thế giới thay đều chìm vào đáy biển. Tai nạn từ do đâu mà đến? Có người luôn cho rằng là do

thiên tai, việc này thì không cách gì. Khoa học gia đem việc này đổ cho thiên tai làm ra, tai hại thiên nhiên, đều đổ hết trách nhiệm cho thiên nhiên. Cách nhìn trong Phật pháp không phải như vậy. Trong Phật pháp nói bao gồm tất cả tai hại đều là do chính chúng ta tạo thành. Ai tạo thành vậy? Không phải người khác mà chính mình ta tạo. Lời nói này bạn có thể tin không? Nếu như bạn tin tưởng, vậy chúc mừng bạn, bạn đã giác ngộ; nếu bạn không tin tưởng, bạn nhất định không thừa nhận, bạn chưa giác ngộ. Xác thực là chính ta tạo thành. Nếu như người người có thể tự giác, người người đều có thể thay đổi tự làm mới thì tai nạn này liền được tiêu trừ.

Nạn nước từ do đâu mà đến? Là lòng tham. Đồng tu ngồi đây, tôi nghĩ có không ít người đã đọc qua Kinh Lăng Nghiêm. Phật ở trong hội Lăng Nghiêm giảng nói rất rõ ràng, tham dục là nước, sân hận là lửa, ngu si là gió, tam tai nước-gió-lửa. Nếu như nói là người của toàn thế giới đang cố sức tăng thêm tham-sân-si, đang gia tăng thêm tốc độ tham-sân-si, thì ba loại hiện tượng nước-gió-lửa thế gian này liền sẽ nổi lên. Hoàn cảnh là y báo. Y báo tùy theo chánh báo mà chuyển. Chánh báo là tâm của chúng ta. Phật luôn khuyên chúng ta dập tắt tham-sân-si. Người người đều có thể dập tắt tham-sân-si thì môi trường sinh thái trên địa cầu này sẽ hồi phục lại bình thường rất nhanh, sẽ không có những tai nạn này. Ngoài tham-sân-si ra còn có ngạo mạn, tham-sân-si-mạn. Quả báo của mạn là gì? Là động đất. Mạn là tâm cao thấp, không bình. Cho nên, những tai hại tự nhiên này từ do lòng người chiêu cảm đến, do lòng người biến hiện ra! Trên Kinh luận, Phật dạy chúng ta những đạo lý phương pháp này, xác xác thực thực chân thật có thể tiêu trừ tất cả tai ương. Phải tiêu trừ từ đâu vậy? Đều là tiêu trừ từ ngay nơi nội tâm, Phật pháp gọi là nội học, dùng nội công để cải thiện hoàn cảnh bên ngoài. Cho nên, chúng ta không luận đối với người, với việc, với vật, tất cả đều cung kính. Cho dù chúng ta không thể giúp đỡ đại chúng, đại chúng không thể chuyển đổi, một mình ta chuyển đổi lại có được không? Vẫn được! Một mình ta chuyển đổi lại gọi là biệt nghiệp, đại chúng gọi là cộng nghiệp. Phật ở trong Hội Lăng Nghiêm nói với chúng ta, cộng nghiệp cùng biệt nghiệp quả báo không như nhau. Nếu như biệt nghiệp của bạn thù thắng, cho dù ở ngay trong cộng

nghiệp vô cùng ác liệt, bạn vẫn có thể tránh được. Ngay trong tai nạn lớn vẫn có rất nhiều người may mắn, đây là do biệt nghiệp không giống nhau. Trong một tai nạn lớn, có thể có người không bị tai nạn, bạn tỉ mỉ mà quan sát, con người đó tâm lòng lương thiện, tham-sân-si-mạn ít, từ bi, thiện niệm nhiều, quyết định là loại người này. Cho nên Kinh này làm sao có thể không đọc, làm sao có thể không cầu hiểu sâu, làm sao có thể không y giáo phụng hành?

Hy vọng đồng tu chúng ta ở tất cả mọi lúc mọi nơi dùng tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi tu tất cả cung kính. Phải đem việc này tập thành một thói quen, đây gọi là thật tu, thật dụng công. Thật dụng công không phải bạn một ngày đọc bao nhiêu bộ Kinh. Bạn cả ngày đọc Kinh Vô Lượng Thọ, nhưng nếu như tư tưởng lời nói việc làm của bạn hoàn toàn không tương ứng với trên Kinh đã nói, một ngày bạn đọc hai trăm biến cũng uổng công, không dùng được. Từ trước lão cư sĩ Lý Bình Nam nói: *“Đáng đọa lạc thế nào vẫn là phải đọa lạc thế đó”*, không có ích gì. Phải thật làm. Ngày ngày đọc Kinh, kiểm điểm lỗi lầm của chính mình. Đọc Kinh cũng giống như là soi gương vậy. Chính mình một ngày phạm phải lỗi lầm mà không hề biết, Kinh vừa đọc qua, đối chiếu sơ qua thì phát hiện, *“Ồ! Chỗ này Phật dạy chúng ta không được làm, hôm nay chúng ta lại làm rồi; chỗ này Phật dạy chúng ta làm, hôm nay ta chưa làm được”*, đều phát hiện được lỗi lầm. Cho nên Kinh là một tấm gương, ngày ngày phải cầm lên soi. Soi đến lỗi lầm của chính mình, phải mau đem nó thay đổi lại. Như vậy thì hữu dụng, thì lợi ích vô biên. Cho nên phải tu tâm chân thành, chân thành đối nhân xử thế, quyết định chúng ta có thể vượt qua đại kiếp nạn. Kiếp nạn hiện tiền không hề có chút ý niệm khiếp sợ, không hề có chút tâm lo lắng, mà rất là tự tại, rất là坦然 nhiên để tiếp nhận. Đó chính là bạn có công phu, bạn chân thật có được thọ dụng.

## 2. Nguyện thứ hai, “Xung tán Như Lai”

Câu này ở vào xã hội ngày nay rất là quan trọng. Xã hội có thể an định hay không, hoặc là xã hội tạo thành động loạn, đương nhiên nhân tố rất nhiều. Thế nhưng, một nhân tố quan trọng nhất trong đó, ở trong Phật pháp gọi là



duyên. Một duyên quan trọng nhất này chính là tán thán, cũng chính là ngôn ngữ lời nói của chúng ta. Hy vọng đồng tu học Phật chúng ta, đây không phải tôi hy vọng, mà là Phật Bồ Tát dạy bảo chúng ta. **Phật Bồ Tát hy vọng chúng ta ở trong xã hội này ỷ ác, dương thiện.** Bạn xem Kinh văn phía sau, trong lời giáo huấn cụ thể, Phật dạy chúng ta khéo giữ ba nghiệp. Câu thứ nhất chính là “*khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lỗi người*”, không nên cười chê người khác, không nên nói lỗi lầm của nhà người, phải làm từ chỗ này. Người ta có chỗ tốt thì phải tán thán, phải biểu dương, xã hội này chúng ta liền có thể từ trong hỗn loạn chuyển thành an định. Mỗi một người chúng ta đều có trách nhiệm.

Xã hội ngày nay vì sao mà loạn như vậy? Toàn thế giới đều loạn, căn nguyên của động loạn là gì? Chúng ta có thể nói, căn nguyên đó chính là người thế gian này tán thán cái ác mà che giấu cái thiện. Thiện thì không nói lên, ác thì tận lực tuyên dương, tận lực đến tô vẽ ra, tạo thành lòng người của cả thế gian bất an. Bạn nói làm việc tốt, có người nói: “*Anh làm việc tốt làm gì? Anh là kẻ ngốc, anh làm việc tốt ai tán thán anh? Làm việc ác là anh hùng hảo hán, biết bao nhiêu người tán thán anh*”. Khuyến khích người đi phạm tội, khuyến khích người đi làm ác thì xã hội này làm sao có thể an định. Lời nói của chúng ta phải vì xã hội gánh trách nhiệm, phải vì nhân dân cả thế gian gánh trách nhiệm, làm gì có chuyện tùy tiện mà nói chuyện. Hiện tượng xã hội ngày nay có thể nói là vô cùng phổ biến, đó là luân lý đạo đức không có người giảng. Nếu như trên miệng nói đến luân lý đạo đức thì mọi người đều mắng bạn, “*Anh lạc hậu rồi, lỗi thời rồi! Không hợp trào lưu, không hợp thời đại*”, nói càng khó nghe hơn là “*tư tưởng phong kiến*”. Cái gì là hợp thời? Bất trung, bất hiếu, bất nhân, bất nghĩa là hợp thời. Như vậy có thể được hay sao? Cho nên xã hội ngày nay, bao gồm giáo dục ở trong trường học, học sinh tiểu học nhận giáo dục đã tiêm nhiễm công lợi, chỉ có lợi hại, không có đạo nghĩa. Xã hội này, thế giới này làm sao mà không gặp nạn chứ? Băng của Nam - Bắc Cực làm sao mà không tan ra?

Chúng ta học Phật. Người học Phật luôn được xem là người sáng suốt, người học Phật là người giác ngộ. Chúng ta phải toàn tâm toàn ý giúp đỡ xã hội này thay đổi thói xấu và phong tục tập khí không tốt. Làm thế nào đem nó chuyển đổi lại? Hoàn toàn dựa vào chính chúng ta, nhất định không thể đem trách nhiệm này đổ cho người khác. Đổ cho người khác là sai, chính ta phải làm cho được. Người thế gian bất trung, ta phải tận trung. Người thế gian bất nghĩa, ta phải nghĩa khí. Người thế gian bất hiếu, ta phải tận hiếu. Giáo huấn của đại thánh nhân thế xuất thế gian, ta phải làm cho được toàn bộ. Nếu như bạn nói là làm không được, ta không tin tưởng, ta không thừa nhận, ta nhất định có thể làm được. Người người đều có tín tâm kiên định này, ý nguyện kiên định, nỗ lực để làm theo, như phía trước đã nói, Tín Huệ, Nguyện Huệ, Hương Tượng Bồ Tát, thì thế giới này có thể cứu vãn, kiếp vận có thể vãn hồi, tai nạn có thể hóa giải. Do đây có thể biết, chính ngay ở mỗi vị đồng tu chúng ta phải phát đại tâm. Trên Kinh Hoa Nghiêm nói “*Đại Tâm Phàm Phu*”, chúng ta là phàm phu phát đại tâm. Đại Tâm Phàm Phu, công đức và uy đức của họ vượt qua Thanh Văn, Duyên Giác, Quyền Giáo Bồ Tát. Thanh Văn là A La Hán. Duyên Giác là Bích Chi Phật. Quyền Giáo Bồ Tát, nếu lấy Thiên Thai để nói, Biệt Giáo để nói thì là Bồ Tát Tam Hiền trở xuống, chính là Bồ Tát từ Thập Hồi Hương trở xuống gọi là Tam Hiền Bồ Tát.

Sao gọi là phát đại tâm phàm phu? Bạn vừa phát tâm là ta đem giáo huấn trong Kinh Vô Lượng Thọ đã dạy thầy đều làm được, công đức của bạn lập tức liền vượt qua bậc tam thừa (thật đã vượt qua không phải là giả), liền được siêu việt. Trên Kinh Hoa Nghiêm Phật nói “*Đại Tâm Phàm Phu*” là khích lệ chúng ta. Nếu như Ngài nói A La Hán mới có thể làm được thì chúng ta không có phần, chúng ta nhất định không làm được, tâm này không thể phát. Nếu như Ngài nói Bồ Tát mới có thể làm, vậy thì phàm phu chúng ta cách quá xa với Bồ Tát. Cho nên Ngài nói phàm phu, chúng ta là phàm phu, chúng ta phát ra đại tâm liền có thể siêu việt ba thừa. Lời của Phật nói là thật, không phải là giả, nhất định là chân thật, chỉ sợ chính chúng ta không chịu phát tâm. Vừa phát tâm liền siêu việt, chân thật gọi là “*buông bỏ đồ đao, lập địa thành Phật*”. Phát tâm là quan trọng.

Khi vừa phát tâm, xin nói với các vị, không chỉ bạn siêu việt ba thừa. Tâm nhìn của người thế gian rất cạn, chỉ mong cầu cái lợi trước mắt, nếu hiện tại không có lợi ích, anh bảo tôi làm Phật, tôi cũng không làm, cho nên hiện tại liền phải có lợi ích. Xin nói với các vị, chỉ cần bạn vừa phát đại tâm, hiện tại bạn liền có được lợi ích. Bạn được lợi ích gì vậy? Ngay trong lúc giảng dạy chúng ta cũng thường nói, “*đời sống vật chất của bạn quyết định không hề thiếu kém*”, đây là lợi ích mà hiện tiền bạn có được. Việc này Phật giảng rất có đạo lý. Không phải nói bạn sẽ có được rất nhiều, rất nhiều, như vậy thì bạn liền sẽ tăng lòng tham, mà là không thiếu hụt. Mỗi ngày bạn có được cái ăn, có quần áo mặc, có nơi để ở, không thiếu hụt. Chỉ cần chúng ta không thiếu hụt, không cần phải có nhiều, có nhiều sẽ tăng thêm lòng tham. Cơm áo của bạn không thiếu hụt, đời sống vật chất không thiếu hụt, ngay trước mắt bạn đã được lợi ích.

Lợi ích thứ hai là thân thể bạn khỏe mạnh, trẻ mãi không già. Nếu như bạn hai mươi tuổi phát đại tâm rồi, đã làm đại tâm phạm phu, bạn mãi mãi là hai mươi tuổi. Bạn sống đến bảy, tám mươi tuổi, khuôn mặt của bạn vẫn là hai mươi tuổi. Cái lợi ích này có gì bằng không?

Một lợi ích nữa là thể chất chuyển biến. Thân thể bạn khỏe mạnh, vĩnh viễn không bị bệnh, đó là lợi ích hiện tiền, lợi ích chân thật. Bạn làm quan lớn, phát tài to mà thường hay bị bệnh thì đó là việc rất đáng tiếc, tiền tài của bạn đều dùng hết vào phí thuốc thang, bạn nói xem có oan uổng không? Cho nên đại tâm phạm phu vĩnh viễn trẻ trung, vĩnh viễn khỏe mạnh, dung mạo sáng lạn, pháp hỷ tràn đầy, tự tại an vui. Hiện tại liền có được lợi ích. Phật pháp rất hiện thực, hiện thực hơn bất cứ thứ gì.

Nếu như bạn trái với Kinh giáo, không luận tu hành thế nào, người sáng mắt vừa nhìn là biết ngay, vì sao vậy? Trên mặt không có ánh sáng. Không cần phải có công năng đặc dị gì, nếu có công năng đặc dị vừa nhìn thì càng rõ ràng, người thông thường chúng ta đều có thể xem thấy, chính là chúng ta thường hay nói thần khí không tốt, có thể thấy ra được khí sắc của họ là khí

sắc tối đen, không phải là một khí sắc sáng lạn, một khí sắc không tốt. Khi bạn tỉ mỉ quan sát tiếp sẽ thấy dung mạo không tốt, cho dù họ hóa trang thế nào cũng không cách gì giấu được, cũng không thể che giấu. Ngay thế gian xem tướng, đoán mạng cũng thường nói “tướng tùy tâm chuyển”. Đại tâm của bạn vừa phát ra, đại tâm là tâm gì? Là Phật tâm. Bạn xem tướng của Phật đẹp dường nào, cái tướng này của bạn dần dần sẽ chuyển thành tướng Phật, đức tướng viên mãn (viên mãn chính là một chút kém khuyết cũng không có), vậy thì vì sao bạn không phát tâm?

Trong tâm chúng ta thường giữ một mặt thiện của tất cả chúng sanh, miệng của chúng ta thường hay tán thán một mặt thiện của chúng sanh, tâm của chúng ta thiện, việc làm thiện, lời nói thiện thì tướng mạo của chúng ta liền thiện, thân thể liền thiện, không có thứ nào bất thiện. Nếu như thường giữ tâm ác, chuyên môn gây phiền phức cho người, chuyên môn nhìn khuyết điểm của người khác, tâm của chúng ta ác, làm ác, nói lời ác, cuối cùng biến thành tướng mạo chính chúng ta cũng ác, thân thể cũng ác, bạn nói xem họa làm sao mà không đến. Người học Phật ngay điểm đạo lý này cũng không hiểu thì còn học cái gì? Vận mệnh của bạn hoàn toàn do chính bạn nắm lấy, không phải do người khác nắm lấy.

Các vị đọc Liễu Phàm Tứ Huấn, Liễu Phàm Tứ Huấn ngày trước tôi đã giảng qua rất nhiều lần, giảng được rất tỉ mỉ. Tiên sinh Liễu Phàm có thể được cứu là vì sao? Việc thứ nhất là ông thành thật, chịu nhận sai. Việc khó được nhất là chịu thay đổi, mạnh dạn thay đổi. Ông đã thành công, chuyển biến vận mạng của ông. Ông chuyển được vận mạng rồi, ông giúp cho rất nhiều chúng sanh chuyển biến vận mệnh, đó là Bồ Tát hiện thân.

Vào thời đại này, chư Phật Như Lai hết lời khuyên bảo chúng ta phải phát đại tâm. Nếu bạn hỏi, thế nào là đại tâm? Tôi ở ngay đây cụ thể nói với mọi người, nhất định phải phát tâm đem những lời giáo huấn đã nói trong Kinh Vô Lượng Thọ thầy đều làm cho được, thầy đều thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày chúng ta, thực tiễn ngay trong công việc của chúng ta,

thực tiễn ngay trong đời nhân xử thế, đó chính là phàm phu phát đại tâm. Bạn có thể phát được cái tâm này, có thể làm theo như vậy, ở phía trước tôi đã nói qua với các vị, tương lai bạn vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc nhất định là thượng thượng phẩm vãng sanh, bởi vì cả thầy bạn đều làm được. Nếu bạn không thể làm được hoàn toàn, chỉ làm đến được chín mươi phần trăm thì bạn vãng sanh thượng trung phẩm, quyết định không thể rơi xuống dưới bậc thượng. Trong ba bậc vãng sanh, bậc trung, bậc hạ chúng ta không làm, chúng ta nhất định phải tranh thủ vãng sanh bậc thượng. Thượng phẩm hạ sanh cũng phải làm đến được tám mươi phần trăm. Chúng ta phải đem tiêu chuẩn định ở ngay chỗ này, quyết định tranh thủ thượng phẩm vãng sanh, đó mới là chân thật phát đại tâm phàm phu. Người người đều làm đến được, vì sao chúng ta không làm? Tôi tin tưởng rất nhiều đồng tu ngồi ở ngay đây luôn có mười mấy - hai mươi mấy người đang làm. Có được mười mấy - hai mươi mấy người đang làm, hội này của chúng ta sẽ vô lượng viên mãn, ngay trong hội này có mười mấy - hai mươi mấy vị Phật trụ thế. Đại tâm này không phải Bồ Tát mà là Phật, chân thật gọi là “*chỉ có pháp Nhất thừa, không hai, cũng không ba*”. Phàm phu phát đại tâm chính là pháp Nhất thừa. Chúng ta nhất định phải làm thật. Cho nên, phải xung tán.

Xung tán, bạn thấy dùng “*xung tán Như Lai*”, không dùng “*xung tán chư Phật*”. Từ dùng khác nhau đương nhiên ý nghĩa sẽ không giống nhau. Trên Kinh Phật, chuyển đổi danh từ có dụng ý đặc biệt của nó. Chúng ta xem trong “*Kinh Kim Cang Giảng Nghĩa*” của cư sĩ Giang Vị Nông, ông chú giải được rất tường tận. Trên “*Kinh Kim Cang*” có lúc thì nói Chư Phật, có lúc thì nói Như Lai. Cư sĩ Giang nói với chúng ta, phàm hề nói Chư Phật là từ trên tướng, từ nơi sự mà nói; phàm hề gọi Như Lai đều là từ trên tánh mà nói. “*Kinh Kim Cang*” là như vậy, Kinh này chúng ta cũng không ngoại lệ, “*Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm*” cũng là như vậy. Cho nên chúng ta phải thông hiểu “*lễ kính chư Phật*” là từ nơi sự tướng mà nói, trên sự tướng thì tất cả phải cung kính. Nếu nói “*xung tán Như Lai*” là từ nơi tánh đức mà nói, đó chính là nói rõ, tương ứng với tánh đức chính là thiện, chúng ta phải xung tán; ác không nói thì tốt, không thể xung tán, phải xung tán cái thiện.

Thế nhưng lễ kính thì người thiện chúng ta lễ kính, người ác cũng phải lễ kính. Không thể nói người thiện ta tôn kính họ, người ác thì ta không tôn kính họ, vậy thì bạn sai rồi. Người ác tôn kính họ mà không tán thán họ, người thiện thì tôn kính họ và tán thán họ, khác biệt ở ngay chỗ này. Cái tâm cung kính đó nhất định không có khác biệt, nhất định là bình đẳng. Việc xưng tán này nhất định tương ứng với tánh đức, khen cái thiện của người, chúng ta từ ngay đó mà học.

Nếu như nói thế gian tất cả chúng sanh ngay trong một đời đều đang làm ác, chưa từng làm qua một việc tốt nào thì tôi không tin, Phật cũng không tin, các vị mọi người cũng sẽ không tin. Tất cả chúng sanh ở thế gian này, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm thiện, ác lẫn lộn. Thế nhưng chúng sanh thời nay nghiệp chướng tập khí sâu nặng, đã làm ra ác nhiều, lành ít. Nếu như có thể chuyển biến lại, chúng ta làm thiện nhiều, ác ít thì toàn phong khí xã hội đều sẽ chuyển biến. Chúng ta tán dương thiện, không nói ác, làm cho những người làm ác đó thời gian lâu rồi họ sẽ giác ngộ, họ sẽ phản tỉnh, sanh tâm hổ thẹn. Người ác cũng có lương tâm, không thể nói họ không có lương tâm. *“Ta tạo ra rất nhiều việc ác, mọi người đều không nói, mọi người đều có thể bao dung. Ta làm một chút việc thiện nhỏ như vậy mà mọi người đều tán thán”*, cho nên họ liền sẽ hồi tâm chuyển ý, họ liền sẽ ít làm ác, làm thiện nhiều. Nếu như chúng ta không tán thán cái thiện của người khác, ác nhỏ của người ta, chúng ta làm âm ỉ lên thì sẽ sanh ra hiệu quả ngược lại, sẽ làm cho người ta sanh tâm hối hận đã làm việc tốt, *“làm việc tốt, có gì tốt đâu? Có người nào biết đâu, có ai khen ngợi ta đâu? Còn làm ra một chút việc ác thì thiên hạ đều biết”*, làm cho những người có ý niệm muốn làm thiện sẽ mất đi ý niệm thiện này. Bạn thấy trên thế giới người ta đều làm ác, cho nên biến thành cái gì? Biến thành cái thấy sai lầm là *“làm ác là đương nhiên, làm ác là hợp thời”*. Cái thấy sai này, cái hiểu lầm này thì thật đáng sợ, dẫn dắt người toàn thế gian bỏ đi ý niệm thiện, tăng trưởng ý niệm ác, không chịu tu thiện, liều mạng để làm ác, mang đến tai nạn lớn cho xã hội này, mang đến thống khổ vô cùng cho tất cả chúng sanh. Truy cứu nguyên nhân căn bản của nó chính là ở ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta, lời nói không cẩn trọng, tạo thành ra hậu

quả, tạo thành tai nạn. Phật đối với việc này ở trong tất cả Kinh luận đã nói ra rất nhiều, rất nhiều. Chúng ta không lưu ý, không hề tỉ mỉ mà quan sát, không hề cố gắng học tập.

Nguyện “*xưng tán Như Lai*” này Phật đặc biệt ở trong Năm Mười Ba Đồng Tham làm ra cho chúng ta xem một tấm gương. Năm Mười Ba Tham rốt cuộc là như thế nào vậy? Chúng ta phải tường tận. Phật ở trong chương sau cùng của “*Hoa Nghiêm*” nêu ra Thiện Tài Đồng Tử, làm thành một tấm gương tu học Đại thừa. Chúng ta tu hành, tu học Đại thừa, cũng chính là nói đại tâm phàm phu. Người như thế nào là đại tâm phàm phu? Thiện Tài Đồng Tử là đại tâm phàm phu mẫu mực. Ngài gặp được Phật pháp, hoan hỉ tín thọ, lễ Bồ Tát Văn Thù làm thầy. Có lẽ các vị nghe được rồi thì nghĩ: “*Ồ! Thiện Tài gặp vận may, rất may mắn, gặp được Bồ Tát Văn Thù, một thầy giáo tốt đến như vậy, chúng ta đến nơi đâu để tìm được thiện tri thức?*”. Bạn đều không biết được Bồ Tát Văn Thù ở ngay trước mặt bạn mà bạn không nhận biết. Ai là Bồ Tát Văn Thù? “*Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh*” chính là Bồ Tát Văn Thù. Văn Thù biểu thị trí tuệ, trong Kinh này tràn đầy trí tuệ viên mãn. Bạn y theo bộ Kinh này mà tu học thì bạn chính là thân cận Bồ Tát Văn Thù, bạn chính là học trò của Bồ Tát Văn Thù. Sau khi học rồi thì lập tức ứng dụng, đó chính là tham học. Cho nên, ở trong hội của Bồ Tát Văn Thù thành tựu được căn bản trí. Sau đó, Bồ Tát Văn Thù khuyên bảo Ngài đi tham học. Tham học biểu thị cái gì? Làm thế nào đem cái chính mình đã học thực tiễn ngay trong đời sống. Năm mươi ba vị thiện tri thức này đều là Bồ Tát, không một ai là phàm phu. Năm mươi ba vị thiện tri thức thị hiện ra tướng nam nữ, già trẻ, các ngành các nghề, cũng giống y như đời sống của chúng ta vậy. Chúng ta từ sớm đến tối, tiếp xúc với tất cả mọi người, tất cả việc, tất cả vật, đó chính là Năm Mười Ba Tham.

<sup>11</sup>Tất cả mọi người, tất cả việc, tất cả vật mà bạn tiếp xúc qua thầy đều là hóa thân của chư Phật Như Lai, có phải vậy không? Chính là như vậy, một

---

<sup>11</sup> Bắt đầu đĩa 12

chút cũng không giả. Vì sao vậy? Cảnh tùy tâm chuyển. Bạn phải biết rằng, ngoài chính ta ra, bao gồm tất cả chúng sanh tình dữ vô tình đều là chư Phật Như Lai biến hóa độ ta. Đây là trên “Kinh Hoa Nghiêm” Phật dạy cho chúng ta làm thế nào tu hành chứng quả, một đời viên mãn thành Phật. Ngoài chính mình ra, thấy đều là chư Phật Như Lai, điều này nhất định là chân thật, tuyệt đối không phải là giả. Người thiện là Phật biến hiện, người ác cũng là Phật biến hiện, thuận cảnh là Phật biến hiện, ác cảnh cũng là Phật biến hiện ra, để chúng ta ở ngay trong đó mà tôi luyện, trải sự luyện tâm. Trải qua các cảnh giới này để luyện tâm thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi của chính mình. Ta tôi luyện ở ngay trong đó, đây gọi là thật tu hành, thật công phu, đó là mô phạm của tu hành, tấm gương cho người tu hành. Cho nên, Thiện Tài nhất định không có bạn học, nếu có một bạn học thì cả đời Ngài không thể thành Phật, vì sao vậy? Không thể làm được *“lễ kính tán thán”*. *“Anh là bạn học của tôi, hai đứa mình là gần bằng nhau, tôi không cần phải cung kính với bạn”*. Bạn thấy, ở trong tánh đức của bạn đã thiếu đi một phần, tánh đức của bạn không viên mãn. Tất cả cung kính, còn có một cái không cung kính thì bạn làm sao có thể thành tựu? Không nên cho rằng chỉ một điểm nhỏ này không hề gì, ta đối với tất cả đều cung kính, chỉ không cung kính đối với một người thì đại khái sẽ không có vấn đề gì đâu. Một mê thì tất cả mê, một giác thì tất cả giác, cho nên phải cung kính tất cả, một cái cũng không được bỏ. Thị hiện của Thiện Tài trên đạo Bồ Đề là *“chỉ có một mình ta là học trò, ngoài chính mình ra thì đều là Phật, đều là Bồ Tát, đều là thiện tri thức”*. Chúng ta phải có cái thấy như vậy, phải dụng tâm như vậy thì đúng.

Những thiện tri thức này cũng giống y như trong xã hội chúng ta vậy. Có biểu hiện tâm thiện, làm thiện, thì Thiện Tài Đồng Tử lễ kính tán thán, cũng chính là chúng ta làm người học trò *“lễ kính tán thán”*. Có người biểu hiện tâm bất thiện, việc làm bất thiện, biểu hiện ra cảnh giới ác, nghịch cảnh, thì người học trò, người tu học chúng ta cũng có lễ kính đối với họ, nhưng không có tán thán. Thực tế mà nói, *“kính”* ý là ở trong tâm, *“tán thán”* là khẩu nghiệp. Vì sao khẩu không tán thán ác? Tán thán ác thì sẽ dẫn dắt xã hội này làm ác, họ cho rằng làm ác vẫn không tệ, ác có thể làm. Bạn thấy người tu



hành đều tán thán, vậy thì còn gì bằng không? Cho nên ác thì không tán thán. Ở trong Kinh vẫn có rất nhiều vị đại biểu ra như vậy.

Thắng Nhiệt Bà La Môn đại biểu ngu si. Bạn thấy Thiện Tài đi tham vấn ông, có lễ kính cũng như là thấy được thiện tri thức, đánh lễ ba lạy, đi nhiều ba vòng, nhưng không hề có lời tán thán. Cam Lò Hỏa Vương đại biểu sân hận, tánh tình rất không tốt, rất dễ dàng tức giận, không luận là người nào, chỉ cần hơi đắc tội với ông thì tâm báo thù liền nổi lên vô cùng mãnh liệt. Thiện Tài Đồng Tử tham vấn Cam Lò Hỏa Vương cũng là đánh lễ ba lạy, đi nhiều ba vòng, không hề tán thán. Vị thứ ba là Phật Tô Mật Đa Nữ, dùng lời hiện tại của chúng ta mà nói là kỹ nữ, biểu thị cái gì? Biểu thị tham dâm. Thiện Tài Đồng Tử đến tham vấn cũng là đánh lễ ba lạy, đi nhiều ba vòng, không hề tán thán. Việc này nói với chúng ta, tiêu chuẩn tán thán là tánh đức Như Lai, bạn tu giới-định-huệ thì tán thán bạn, bạn tu tham-sân-si thì không tán thán. Bồ Tát vì sao phải biểu hiện ra điều này? Ở trong xã hội hiện thực có. Bồ Tát biểu hiện chính là xã hội hiện thực, đó là nói với chúng ta, xã hội hiện thực thiện, mặt chánh, có ảnh hưởng tốt với mọi người thì tán thán; mặt trái có ảnh hưởng không tốt đối với xã hội thì không nói, một câu cũng không nói, không tán thán. Nhưng vì sao còn phải tham vấn? Tham vấn có thể học được rất nhiều thứ! Sự việc tốt thì chúng ta phải học tập, những việc không tốt thì chúng ta phải phản tỉnh kiểm điểm, nếu như chính ta có cái lỗi lầm này thì phải thay đổi tự làm mới, cho nên người thiện, người ác đều là thầy giáo tốt.

Khi tôi còn trẻ đi học, thành thật mà nói, tôi có rất nhiều cách thấy, cách nhìn không hề giống với các bạn, ngay đến thầy giáo cũng không hề giống. Có một lần lên lớp (khi đó tôi mười mấy tuổi), trong một bài văn giảng đến Nhạc Phi “ *tinh trung báo quốc*”. Nói đến Nhạc Phi thì đương nhiên nói đến Tần Cối, ai mà không tán thán Nhạc Phi, ai mà không mắng Tần Cối. Quan niệm của tôi không hề giống mọi người, tôi nói: “*Tần Cối cũng không tệ, anh hùng của dân tộc*”. Mọi người trợn mắt nhìn tôi, nói: “*Chú là người có đầu óc làm phản, làm sao mà chú có thể có cách nghĩ này?*”. Sau đó tôi nói ra cách thấy của tôi. Vì sao hai người đều là anh hùng, đều rất cừ khôi, đều đáng được

chúng ta tôn kính? Nhạc Phi dạy chúng ta mặt chánh, phải tinh trung báo quốc, tuy là không may bị hãm hại chết, thế nhưng trung nghĩa của ông, mẫu mực tốt của ông mãi lưu lại đời sau, khi nhắc đến ai mà không nghiêng mình tôn kính. Chúng ta phải học tập với ông, phải bắt chước ông. Còn Tần Cối vì sao cũng là anh hùng dân tộc? Ông dạy chúng ta mặt trái, dạy cho chúng ta ông đã làm việc sai, hãm hại trung lương, bạn thấy người đời sau nhắc đến Tần Cối ai mà không mắng ông. Tần Cối dạy chúng ta không nên làm việc xấu, làm việc xấu sẽ có kết cuộc như ông ấy vậy. Ông hiện thân nói pháp cho chúng ta thấy, đó là việc tốt, không phải là việc xấu. Chúng ta xem thấy Tần Cối thì nhất định không dám làm việc xấu, nhìn thấy Nhạc Phi thì chúng ta phải làm việc tốt, hai người đều là thầy giáo, một người là dạy ta mặt chánh, một người là dạy ta mặt trái, hai người đều là thầy giáo tốt. Tôi có thể nói ra một tràng đạo lý này.

Năm mươi ba vị đồng tham đích thực là như vậy, cho nên chúng ta xem thấy người ác, xem thấy việc ác phải phản tỉnh chúng ta có hay không? Có thì lập tức phải sửa, không có thì phải cảnh giác, quyết định không thể làm. Cho nên năm mươi ba vị thiện tri thức là năm mươi ba vị Phật thị hiện, thiện-ác, thuận-nghịch thay đều có. Đây chính là xã hội hiện tại của chúng ta, chúng ta từ sớm đến tối tiếp xúc tất cả người, tất cả việc, tất cả vật chính là năm mươi ba tham. Nếu như bạn chân thật học Phật, chân thật tu học Đại thừa, chân thật cầu sanh Tịnh Độ, làm học trò của A Di Đà Phật, thì bạn nên biết phải học như thế nào. Đối với người thiện thì chúng ta cung kính, tán thán; đối với người ác thì chúng ta cung kính nhưng không tán thán; học tập với người thiện thì học tập thiện hạnh của họ; với người ác thì chúng ta cũng phải học tập họ, học tập quyết không thể phạm phải lỗi lầm đó của họ. Chúng ta biết được họ sai rồi, chúng ta nhất định không phạm phải sai lầm của họ. Cho nên, khi xem thấy người ác, việc ác thì như cổ thánh tiên hiền dạy bảo chúng ta là chúng ta phải nỗ lực phản tỉnh, *“có lỗi thì sửa, không có lỗi thì khích lệ”*. Nếu như chúng ta có lỗi lầm này thì phải mau sửa đổi lại, nếu không có thì khích lệ chính mình không nên phạm những lỗi lầm này. Do đây có thể biết, quần chúng xã hội rộng lớn này đều là thầy giáo của chúng ta, đều là điển hình của

chúng ta, đều là mô phạm của chúng ta, đều là đại ân đại đức của chúng ta, thành tựu công đức viên mãn của chúng ta.

Tán thán là thuộc về khẩu nghiệp, bạn thấy nó đặt ở điều thứ hai, quan trọng dường nào! Khẩu nghiệp quyết định không nên khinh suất tạo ra. Tạo khẩu nghiệp này, ở trên “*Kinh Địa Tạng*” nói tương lai đọa vào Địa ngục Cắt Lưỡi, nước đồng đổ vào miệng, giường sắt dính thân, đều là do khẩu nghiệp đã tạo. Trên Kinh Phật nói ra những lời này quyết định không phải là lời dự đoán, quyết không phải là hù dọa người, mà đích thực là chân tướng sự thật. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm đều là nghiệp lực chính chúng ta biến hiện ra. Thế giới trước mắt này của chúng ta, cảnh giới trước mắt này cũng là nghiệp lực chính mình hiện ra. Nếu như bạn không có tạo ra nghiệp này thì cảnh giới này bạn sẽ không thấy.

Khi tôi mới học Phật, chưa xuất gia, ban đầu tiếp xúc Phật pháp, một người bạn giới thiệu cho tôi lão tiên sinh Chu Kính Vũ (người bạn này của tôi là đồng hương với lão cư sĩ Chu). Lão cư sĩ Chu là người học Phật. Ông là người Ôn Châu Chiết Giang. Vào lúc đó tôi còn rất trẻ, mới 26 tuổi, lão tiên sinh lúc đó khoảng 71 tuổi. Ông nhìn tôi như nhìn một đứa bé, rất là thương yêu. Ông đã thành lập một xưởng in Kinh ở Đài Loan, tất cả Kinh sách in ra ông đều tặng cho tôi. Lão tiên sinh lúc đó đã về hưu rồi, chuyên làm công việc in Kinh này. Chuyện kể của ông rất nhiều, chúng tôi thường hay gặp ông là để nghe ông kể chuyện. Những câu chuyện đó đều là thật, không phải là giả. Ông đã từng kể cho tôi nghe một câu chuyện, nói rõ không có nghiệp lực này thì địa ngục ở ngay trước mặt bạn cũng không nhìn thấy. Câu chuyện này như sau:

Đó là câu chuyện của nhạc phụ của ông ở Trung Quốc, tên là Chương Thái Viêm (ông là con rể của Chương Thái Viêm). Chương Thái Viêm là Đại Sư trong giới học thuật Trung Quốc vào đầu năm dân quốc, Phác học Đại Sư, cũng rất nổi tiếng. Ông ở Bắc Kinh. Vào lúc đó Viên Thế Khải đương quyền. Ông không mắng Viên Thế Khải. Vì sao không mắng? Không đáng được ông

mắng. Lời nói này về sau có một số người nịnh với Viên Thế Khải liền đem câu nói này báo cáo với Viên Thế Khải. Viên Thế Khải nghe rồi rất tức giận, liền cho bắt ông lại, nhốt vào trong lao ngục hơn một tháng. Thực tế ông không có tội gì hết, chỉ là không chịu mắng ông ấy.

Trong một tháng ngồi trong lao ngục, ông lại xuất hiện một kỳ tích, Đông Nhạc Đại Đế mời ông đi làm phán quan (Đông Nhạc Đại Đế thấp hơn một bậc so với vua Diêm La, Vua Diêm La cũng giống như tổng thống của một nước vậy, vị Đông Nhạc này chúng ta gọi là Ngũ Nhạc. Đông Nhạc Đại Đế cũng là một đại quý vương, quản rất nhiều tỉnh). Địa vị phán quan tương đối cao, cũng giống như tổng thư ký. Buổi tối thì ông đến nơi đó làm việc. Ông nói, khi sắp hoàng hôn thì có hai quý nhỏ mang kiệu đến mời ông lên kiệu, rồi khiêng kiệu đến nơi làm việc, đến sáng sớm ngày hôm sau, khi trời sáng thì đưa ông trở về. Sau khi ra khỏi nhà giam, ông vẫn còn làm phán quan, đã làm một thời gian tương đối dài. Ông có cơ hội thấy được tình hình ở trong Âm Tào Địa Phủ. Có lúc bạn bè nói chuyện với nhau, ông đem việc mà buổi tối ông đi làm nói ra cho mọi người nghe. Đó là thật! Ở âm gian, tuy là chủng tộc không như nhau, quốc gia không như nhau, tiếng nói không như nhau, nhưng dường như khi ở Âm Tào lời nói đều thông, đôi bên nói chuyện đều không có chướng ngại, đều có thể hiểu nhau, đó là một hiện tượng kỳ diệu. Ăn uống, đi đứng của họ cũng gần giống như thế gian này vậy, chỉ là không thấy được thái dương, nên ngày của họ là vĩnh viễn tối đen. Cõi nga quý là vĩnh viễn tối đen, không có ánh sáng mặt trời, mãi mãi là tối đen, tối âm u.

Có một lần, ông nghĩ đến trong địa ngục này có một loại hình phạt gọi là pháo lạc, chính là đem một cây cột đồng đốt lên đỏ rực, bắt người thọ hình phải ôm lấy. Ông Chương Thái Viêm là một người học Phật, một Phật tử thuần thành, ông nói loại hình phạt này quá tàn khốc, nên yêu cầu Đông Nhạc Đại Đế bỏ đi. Ông nói: *“Ngài có thể bỏ đi không? Nếu Ngài bỏ đi, chẳng phải Ngài đã làm được một việc thật tốt, có đại công đức rồi sao?”*. Đông Nhạc Đại Đế nghe xong rồi nói: *“Ông có thể đi xem qua trước hình trường”* và liền

phái ra hai tiểu quỷ dẫn ông đi đến hiện trường. Vị tiểu quỷ này dẫn ông đi qua rất nhiều con đường, đến nơi hiện trường, tiểu quỷ đứng yên bất động và nói: “Đến rồi! Mời phán quan Ngài đến xem”. Thế nhưng ông không hề thấy, thế là bỗng nhiên hiểu ra, mới biết được ở trong Kinh Phật nói địa ngục là do nghiệp lực biến hiện ra, không phải do vua Diêm La thiết lập. Do nghiệp lực biến hiện, bạn không có nghiệp lực này, dù có ở ngay trước mặt bạn cũng không thấy được. Dường như câu chuyện này lão cư sĩ Chu ở cuối đời đã viết lại trong trước tác của ông. Đây đều là việc chân thật. Bạn không có tạo ra nghiệp này thì không thể nhìn thấy được. Trên “Kinh Địa Tạng” nói, địa ngục chỉ có hai người có thể thấy được, có thể đi đến được. Một chính là người tạo tác ra nghiệp địa ngục, người chịu hình phạt thì mới nhìn thấy. Ngoài ra một người nữa là Bồ Tát, Bồ Tát vào trong đó giáo hóa chúng sanh. Nếu như bạn không phải thuộc hai người này thì cảnh giới địa ngục ở ngay trước mặt cũng nhìn không thấy. Cho nên về sau cư sĩ Chương Thái Viêm không nói nữa, mới biết được việc này không phải do sức người làm ra, mà là do nghiệp lực của chính họ biến hiện ra cảnh giới này, họ đến thọ tội. Thực tế mà nói, những phán quan, tiểu quỷ, ngư đầu, mã diện chấp pháp trong địa ngục cũng là nghiệp lực chính mình biến hiện, bạn có thể trách ai? Đích thực là tự làm tự chịu.

Cho nên, chúng ta tạo tác ba nghiệp nhất định phải cẩn trọng, quá khứ đã tạo ra tội nghiệp thì phải mau hồi đầu. Hồi đầu thì được cứu, không nên sợ quá khứ đã tạo ra tội nghiệp rất nặng, sợ tương lai chịu báo. Nếu bạn thật có cái tâm lo sợ này thì bạn được cứu rồi, còn nếu như bạn vẫn cứ mờ mịt không biết thì bạn hết cứu. Vì sao biết ta có cái tâm lo sợ, có cái tâm e ngại, có cái tâm hối cải thì được cứu không? Xưa nay thí dụ này rất nhiều, hiện rõ ra từ bi của nhà Phật, chân thật gọi là đại từ đại bi, quay đầu là bờ, chỉ sợ bạn không quay đầu. Vừa quay đầu thì liền được cứu. Chúng ta xem thấy ở trong “Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh”, vua A Xà Thế giết cha, hại mẹ ruột, đoạt lấy ngôi vua, cùng với Đề Bà Đạt Đa liên kết lại phá hoại Tăng đoàn, tội ngũ nghịch đều đã tạo ra. Giết cha, giết mẹ, giết A La Hán, phá hòa hợp Tăng, làm thân Phật ra máu, họ đều làm. Tội nghiệp đó nhất định đọa vào địa ngục A Tỳ. Thế

nhưng Phật ở trong “A Xà Thế Vương Kinh” nói với chúng ta, khi ông lâm chung sám hối, chân thật hối cải, biết được việc làm cả đời của ông đã tạo là sai, đặc biệt sai, ông dùng tâm sám hối này niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, cho nên ông được vãng sanh. Cả đời ông tạo ra tội nghiệp nặng như vậy mà còn có thể vãng sanh. Trong suy nghĩ của ta, ông vãng sanh đại khái chỉ vãng sanh hạ hạ phẩm, nhưng ở trên Kinh Phật nói với chúng ta, phẩm vị vãng sanh của ông là thượng phẩm trung sanh. Như vậy chúng ta mới hiểu rõ, vãng sanh có hai phương thức, một là bình thường tích lũy công đức, thành thật niệm Phật vãng sanh, hai là lâm chung sám hối vãng sanh. Sám hối vãng sanh, phẩm vị của bạn thế nào thì hoàn toàn xem ở tâm sám hối của bạn, xem ở lực sám hối của bạn.

Một người tạo ra tội nghiệp cực trọng, đến lúc lâm chung chân thật sám hối còn có thể vãng sanh, còn có thể được độ, đây là đạo lý gì vậy? Thực tế mà nói, đạo lý là một, không phải là hai, “*vạn pháp do tâm*”, chính là “Hoa Nghiêm” đã nói “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”, xem cách chuyển tâm niệm của bạn như thế nào. Bạn phải chuyển được nhanh, bạn phải thật chuyển lại được. Đây là một thí dụ tạo tội ngũ nghịch mà được thượng phẩm trung sanh, chúng ta xem thấy được ở trên Kinh.

Ngoài ra còn có một thí dụ rất rõ ràng, đó là Pháp sư Oánh Kha vào triều nhà Tống (việc này ở trong Vãng Sanh Truyện, trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục đều có). Ông là một người xuất gia, phá giới, không giữ thanh quy, đại khái giới luật thanh quy ông thầy đều phạm hết. Thế nhưng ông có một chỗ rất tốt, ông biết được chính mình đã tạo ra tội nghiệp, chính điểm này đã cứu ông. Ông biết được tương lai ông nhất định sẽ đọa địa ngục, nghĩ đến những sự khủng khiếp trong địa ngục nên ông lo sợ, liền thỉnh giáo với các bạn đạo đồng tu của ông có cách gì có thể cứu ông không, có cách nào làm cho ông không đọa vào địa ngục không? Có một bạn đồng tu liền lấy cuốn Vãng Sanh Truyện đưa cho ông xem. Sau khi ông đọc rồi rất là cảm động, liền hạ quyết tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Việc này trong truyện ký ghi chép, ông đóng kín phòng của ông lại, niệm một câu A Di Đà Phật đến cùng, ông không

hề ngủ, không ăn thứ gì, niệm ba ngày, ba đêm thì niệm ra được Phật A Di Đà. Phật A Di Đà nói với ông: *“Ông còn có mười năm dương thọ, trong mười năm này ông cố gắng tu hành, khi đến lúc lâm chung, ta sẽ trở lại tiếp dẫn ông”*. Có cảm ứng như vậy! Chân thật là chúng sanh có cảm, Phật liền có ứng, tùy thuộc vào tâm chân thành của bạn. Tâm chân thành thì niệm ra được Phật. Pháp sư Oánh Kha liền nói với Phật A Di Đà: *“Tập khí của con quá nặng, không thoát khỏi mê hoặc, cho nên mười năm nữa không biết con sẽ phạm phải bao nhiêu tội. Tuổi thọ mười năm con không cần nữa, bây giờ con đi liền với Ngài”*. A Di Đà Phật liền đồng ý, Ngài nói: *“Được! Ba ngày sau ta đến tiếp dẫn ông”*. Oánh Kha rất là vui mừng: *“Tốt quá! Ba ngày sau Phật đến tiếp con, con theo Ngài vãng sanh”*. Ngài liền mở cửa ra, hân hoan vui mừng nói với mọi người trong chùa: *“Ba ngày sau tôi sẽ vãng sanh”*. Người trong chùa đều cho là thần kinh của ông không bình thường, một người ác đến như vậy, ba ngày sau thì làm gì có thể vãng sanh? May mà thời gian ba ngày không dài, mọi người náo nhiệt, thử xem ba ngày sau ông có vãng sanh được không! Khi đến sáng sớm ngày thứ ba, ông tắm qua thân thể, thay bộ quần áo mới, xin các đồng tu thời khóa sáng nay chúng ta thấy đều niệm A Di Đà Phật đưa ông vãng sanh; nội dung khóa tụng thì thay đổi một chút, đọc Kinh A Di Đà, niệm Phật hiệu, đưa ông vãng sanh. Khi Phật hiệu niệm được đại khái thời gian chỉ có một khắc, thời gian không dài lắm, ông liền nói với mọi người: *“Phật A Di Đà đến rồi (ông nhìn thấy được, người khác thì không nhìn thấy), tôi đi với Phật A Di Đà đây. Cáo biệt mọi người!”*. Nói rồi ông liền đi. Ông thật được vãng sanh rồi, không hề có bệnh. Cách biểu diễn của ông nói với chúng ta một việc, trên Kinh Di Đà đã nói: ***“Nếu một ngày, hai ngày, cho đến bảy ngày...”*** không hề sai. Bình thường có làm việc xấu, một câu Phật hiệu cũng không niệm, vậy mà niệm Phật chỉ ba ngày thì có thể vãng sanh. Đây không phải là giả, mà là thật đấy!

Ngày nay chúng ta đóng cửa phòng lại, niệm ba mươi ngày cũng không thể vãng sanh, đây là do nguyên nhân gì? Tâm của bạn là giả, không phải là thật, bạn không phải dùng tâm chân thật, trong mỗi câu Phật hiệu còn có vọng tưởng xen tạp ở trong đó. Bạn không biết địa ngục là đáng sợ, Oánh Kha biết

được địa ngục là đáng sợ, không vãng sanh thì phải đọa địa ngục, thật đáng sợ. Ông chỉ có hai con đường, không có cách chọn lựa khác. Ông sợ chịu khổ địa ngục, nên toàn tâm toàn lực chuyên chú một ý niệm cầu vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Việc này nói rõ, cho dù đời trước đã tạo tội nghiệp, hoặc giả ngay trong đời này tạo tội nghiệp cũng không sợ, chỉ cần chân thật đầy đủ ba điều kiện tín-nguyện-hạnh này, ngay cả chúng sanh địa ngục cũng có thể ở ngay trong một đời thành Phật, làm Tổ. Pháp môn này không thể nghĩ bàn!

Chúng ta mở miệng ra, vì sao không niệm Phật? Tại vì sao phải nói chuyện phiếm? Cho nên mọi người phải biết, bạn không niệm Phật, bạn liền tạo khẩu nghiệp, thì bạn phải chịu khổ báo ở ba đường. Một ngày từ sớm đến tối tiếp xúc với người, người này thì tốt, người kia thì xấu, đều là nói thị phi nhân ngã. Bạn học Phật, đọc Kinh, bái Phật, lễ Phật, tu một chút công đức đó đều bị rơi mất từ nơi cửa miệng của bạn, những gì bạn tích lũy lại đều là tội nghiệp, vô lượng vô biên tội nghiệp. Bạn phải giác ngộ, bạn phải thông hiểu, phải mau hồi đầu. Cái miệng này ngày ngày niệm A Di Đà Phật chính là xưng tán Như Lai. Trong lòng nhớ Phật, miệng niệm Phật, không xen tạp, không gián đoạn, được vô lượng vô biên công đức mà bạn không làm, lại đi tạo tội nghiệp, vậy thì không còn cách nào.

Đó là ý nghĩa của xưng tán Như Lai.

### **3. Nguyện thứ ba, “Quảng tu cúng dường”**

Bồ Tát tu bố thí đối với tất cả chúng sanh. Bồ Tát Phổ Hiền không phải tu bố thí, mà Ngài tu cúng dường. Bồ Tát thông thường, người thông thường cũng như vậy, đối với Phật, đối Bồ Tát, đối với trưởng bối thì mới cúng dường, còn đối với đồng bạn, đối với mọi người thông thường thì đều là bố thí. Kỳ thật bố thí và cúng dường chỉ là một việc nhưng tâm thì không như nhau, một là có tâm cung kính, một là không có tâm cung kính. Không có tâm cung kính thì là bố thí, có tâm cung kính thì là cúng dường. Tâm cung kính không đạt đến được tiêu chuẩn của Phổ Hiền vẫn gọi là bố thí, vẫn không phải



là cúng dường, phải đạt đến được tiêu chuẩn của Phổ Hiền, chân thành cung kính. Cho nên, hạnh Phổ Hiền bố thí đối với tất cả chúng sanh đều giống như tâm trạng cung kính cúng dường cho chư Phật vậy. Điều này chúng ta phải nên học. Đặc biệt là bố thí cho người dưới, bố thí cho một số người nghèo khổ, nhất định không được nói: *“Nào, đến đây nào! Đây là ta bố thí cho người đây”*, dùng cái tâm khinh mạn, không hề xem người ta ra gì. Khi nào thái độ của chúng ta có thể chuyển đổi, xem thấy người nghèo khổ, thậm chí xem thấy người ăn mày, chúng ta bố thí phần đó cho họ đều dùng cái tâm cung kính mà bố thí như cúng dường cho chư Phật, thì đó chính là lúc bạn đang tu *“quảng tu cúng dường”*.

Điều *“quảng tu cúng dường”* này ở trong “Kinh Hoa Nghiêm” giảng được rất tường tận, giảng được rất nhiều. Dùng tâm Phổ Hiền tu bố thí chính là *“quảng tu cúng dường”*, cảnh giới ở ngay trong đây rất rộng, vô lượng vô biên. Vì để nói pháp phương tiện khởi kiến nên Phật đem vô lượng vô biên những sự tướng này quy nạp thành ba loại lớn là bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy. Trong cúng dường thì có cúng dường tài, cúng dường pháp, vô úy đã bao gồm ở trong tài và pháp.

Bồ Tát Phổ Hiền ở trong Phẩm Hạnh Nguyên lại đặc biệt làm ra một loạt sự so sánh cho chúng ta, so sánh công đức thù thắng. Ngài đã nói, cho dù bạn dùng bảy báu của đại thiên thế giới bố thí (việc này không phải người thông thường có thể làm được, ai có thể có tiền của nhiều đến như vậy), đều không thể so với bố thí một câu pháp. Bồ Tát Phổ Hiền đã nói như vậy ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”. Trên “Kinh Kim Cang Bát Nhã”, Thích Ca Mâu Ni Phật cũng nói: ***“Bố thí bảy báu đại thiên thế giới, công đức không bằng nói cho người nghe bốn câu kệ”***. Bạn vì người diễn nói bốn câu kệ, chính là tùy tiện nói bốn câu nào đó trên “Kinh Kim Cang”, công đức này vượt qua những bố thí thông thường, vượt qua cả bố thí bảy báu của đại thiên thế giới. Thật có công đức lớn đến như vậy sao? Tôi không tin tưởng! Không những tôi không tin tưởng, mà không có người nào tin. Bạn xem trong xã hội ngày nay, tu một ít tài bố thí, làm một ít việc từ thiện, thì báo chí, tạp chí, truyền hình đều tán dương,

bạn đi ra bên ngoài là người đại thiện, không ai mà không tán thán bạn; bạn ở nơi đây bố thí pháp, đừng nói bốn câu kệ, bạn giảng hết một bộ Kinh này, khi đi ra ngoài cũng không ai biết bạn, không ai cung kính bạn, ai mà xem trọng bạn? Bạn có công đức gì, bạn đối với xã hội này có công hiến gì chứ? Người thế gian chỉ xem sự tướng trước mắt, không hề xem thấy nhân quả về sau. Sự việc này Phật tường tận, Phật thông suốt, lời Phật nói ngàn vạn lần chính xác, một chút cũng không sai, vì sao vậy? Bồ thí bảy báu của đại thiên thế giới là chỉ giải quyết được một ít khó khăn ở ngay trong đời sống trước mắt cho chúng sanh, hay nói cách khác, họ đáng phải luân hồi thế nào thì vẫn phải luân hồi như thế đó, đáng sanh tử thế nào thì vẫn phải sanh tử như thế đó, không giải quyết được vấn đề, chỉ có thể nói giải quyết được chút vấn đề ở trên đời sống vật chất hiện tại này mà thôi. Họ không có chỗ ở, bạn xây phòng ốc cho họ; họ không có cái ăn, bạn cúng dường cái ăn cho họ, bạn chỉ giải quyết những khó khăn này cho họ. Thế nhưng nghe bốn câu kệ, thậm chí nghe một câu Kinh Phật, bạn chỉ nghe được một câu thì “*một khi nghe qua tai mãi mãi trông căn lành*”, công đức này quyết định không hề bị tiêu mất. Phật dùng hạt giống Kim Cang này gieo vào trong A Lại Da Thức của bạn. Ngay trong đời này cho dù bạn không được lợi ích, nhưng đời sau bạn gặp được Phật pháp tiếp tục mà tu, tiếp tục mà thành tựu. Nếu đời sau không được lợi ích thì còn đời sau nữa, thậm chí đến vô lượng kiếp sau, sẽ có một ngày nhân duyên chín muồi, nhờ vào nhân duyên bạn nghe Kinh lần này, bạn liền siêu việt ba cõi, siêu việt mười pháp giới, thành Phật làm Tổ. Công đức lợi ích này tuyệt đối không phải là bảy báu của tam thiên đại thiên thế giới có thể so bì được. Đạo lý ở ngay chỗ này, Phật không hề nói sai sự thật. Cho nên, tài bố thí không bằng pháp bố thí. Nếu chúng ta muốn tu công đức thù thắng thì nhất định phải tu pháp bố thí.

Về pháp bố thí, tôi không biết giảng Kinh thì tôi làm sao bố thí pháp, tôi phải tu bằng cách nào? Bạn không biết giảng Kinh, nhưng bạn biết niệm A Di Đà Phật thì được rồi. Nếu bạn thật biết, thì suốt ngày bạn bố thí pháp này không biết là cho biết bao nhiêu người. Khi nói chuyện với người, bạn nói: “**A Di Đà Phật!**”, đó là bạn bố thí pháp cho họ rồi. Hiện tại các vị ngày ngày

không rời khỏi điện thoại, khi vừa cầm đến điện thoại thì “*A Di Đà Phật!*”, mỗi câu A Di Đà Phật gieo vào trong A Lại Da Thức của đối phương, tương lai họ sẽ nhờ vào một câu A Di Đà Phật này vãng sanh bất thoái thành Phật. Duyên thù thắng thì họ một đời này thành tựu, nếu duyên không thù thắng thì là đời sau thành tựu, họ quyết định được độ, nhất định vãng sanh. Ngày nay người tin theo tà giáo đều không nên lo. Có một số đồng tu hỏi tôi: “*Những người tà giáo đó muốn xin sách chúng ta, chúng ta có cho họ hay không?*”. Tôi nói: “*Cho đi! Tại vì sao không cho chứ?*”. Cho họ chính là độ họ, cho dù họ tà ác thế nào, danh hiệu A Di Đà Phật này họ nghe được rồi, hình tượng A Di Đà Phật này họ thấy rồi thì được rồi, tà cũng được độ. Ngay đời này tà thì họ phải chịu quả báo, họ phải chịu quả báo của địa ngục A Tỳ. Quả báo của địa ngục A Tỳ chịu xong rồi, thì họ vẫn gặp được Phật pháp, họ vẫn được độ.

Dường như là năm trước (tôi không nhớ rõ lắm), tôi ở ngay nơi đây giảng qua một lần “*Phát Khởi Bồ Tát Thù Thắng Chí Nhạo Kinh*”. Kinh văn vừa mở ra, Phật liền nêu ra một thí dụ, có người nói xấu hủy báng hai vị tỳ kheo. Hai vị xuất gia này là pháp sư giảng Kinh nói pháp. Có người muốn phá hoại pháp hội đạo tràng này, nên nói xấu hai vị tỳ kheo này là phá giới, không có đức hạnh, khiến cho người nghe bị mất đi tín tâm đối với hai vị pháp sư này. Người tạo tội nghiệp này đọa địa ngục một ngàn tám trăm vạn năm. Một ngàn tám trăm vạn năm là niên số của nhân gian chúng ta, họ nhận chịu ở trong địa ngục, đó thật là vô lượng kiếp. Địa ngục thật là quá khổ, qua ngày như năm. Qua sau một ngàn tám trăm vạn năm, họ còn phải chịu dư báo, đó chính là đọa ngã quý, súc sanh. Đến nhân gian họ còn phải chịu ác báo. Dư báo tận thì mới có lại được thân người, lại gặp được Phật pháp. Thời kiếp này thật quá dài, bốn vị Phật qua đi, Phật nói, sự việc này xảy ra là vào thời đại của Phật Câu Lưu Tôn. Như vậy mới biết được, tạo khẩu nghiệp thật là đáng sợ, vì sao vậy? Bạn làm mất đi cơ duyên nghe pháp của người khác, làm cho một người ở ngay trong một đời có cơ hội được độ bị phá đi, tội nghiệp này của bạn rất nặng, cho nên cảm chịu khổ báo thời gian dài đến như vậy. Thế nhưng sau khi tội báo hết rồi, tất nhiên trong A Lại Da Thức của họ còn có chủng tử của Phật, cho nên sau khi chịu xong quả báo (thời gian này thì

thật là quá dài, dùng kiếp đê tính), còn dựa vào hạt giống Kim Cang này tu hành chứng quả, vãng sanh bất thoái thành Phật. Không một ai mà không được độ. Người tạo tác tội nghiệp, chúng ta phải nên biết, chỉ là họ còn có một đoạn khổ nạn phải chịu, nhận xong đoạn khổ nạn này thì vẫn là bằng hữu ở Hải Hội Liên Trì của Tây Phương, vẫn là phải gặp mặt, thế nhưng đoạn khổ nạn này họ không cách gì tránh khỏi. Các vị đồng tu! Các vị tường tận những đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật thì phải nên cảnh giác. Thiệt nhất định phải tu, ác thì nhất định không được làm, thà bỏ thân mạng ta cũng không làm ác. Sinh mạng không đáng tiếc. Thiệt căn, phước đức, nhân duyên là quan trọng, nhất định phải giữ lấy.

Bồ Tát Phổ Hiền nói pháp cúng dường, pháp cúng dường cũng rất là rộng lớn, ở trong phẩm Hạnh nguyện nói cho chúng ta nghe bảy đại cương. Bồ Tát đại từ đại bi, đều là muốn chúng ta phải ở ngay trong cuộc sống thường ngày biết được bắt đầu học từ đâu.

Thứ nhất là “*Như Giáo Tu Hành Cúng Dường*”. Điều thứ nhất này quan trọng. Chúng ta dùng cái gì cúng dường Phật, dùng cái gì cúng dường Bồ Tát, dùng cái gì cúng dường xã hội đại chúng, dùng cái gì để cúng dường tất cả chúng sanh hữu tình? Như giáo tu hành, cũng chính là chúng ta đặc biệt đề cao, chúng ta phải đem mỗi câu mỗi chữ trong bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này thấy đều làm được, đó chính là như giáo tu hành cúng dường, bạn chân thật đã làm được như trên kệ khai Kinh mà mỗi ngày đều đọc: “*Trên đền bốn ân nặng, dưới cứu khổ ba đường*”. Không những bạn đã làm được, mà bạn còn làm đến được cứu cánh viên mãn. Lý này rất sâu, sự này rất rộng. Bởi vì chúng ta đối với lý sự rất sâu, rất rộng này không tường tận, không thấu đáo, cho nên tuy đọc Kinh này nhưng cũng thường hay bỏ lỡ qua ngay trước mặt, sơ sài qua loa đọc qua, nên không biết được ý nghĩa bên trong, không biết được cảnh giới trong đó, không biết được từ bi của Phật Bồ Tát. Nếu như bạn thấy đều tường tận, thấy đều thấu hiểu, tự nhiên bạn liền sẽ lo tu học. Thế nên những nghĩa thú sâu rộng này, Phật thường hay nói trên Kinh Đại thừa là “*thâm giải nghĩa thú*”, cho nên việc này chúng ta không thể không giảng tỉ

mỉ. Nếu không nói thì mãi mãi là mơ mơ hồ hồ như vậy, cả đời này chúng ta tuy có học Phật nhưng cả đời này cũng không có được lợi ích, còn phải dựa vào nhân duyên nhiều đời nhiều kiếp về sau, vậy chúng ta có đáng lo hay không? Cho nên, sự việc này có lãng phí một ít thời gian thì cũng thật là xứng đáng.

\*\*\*\*\*

<sup>12</sup>Câu Kinh văn: “*Hàm cộng tuân tu Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức*” này nói rõ, đại chúng dự hội đều là tu hạnh Phổ Hiền. Do đây có thể biết, Thế giới Tây Phương Cực Lạc đích thực là pháp giới của Bồ Tát Phổ Hiền. Không luận là ở một cõi nước nào, ở một nơi nào, tất cả chúng sanh sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là tu hạnh Phổ Hiền. Thế Tôn nói cho chúng ta nghe hạnh Phổ Hiền rất viên mãn, rất rõ ràng chính là “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”. Do đây có thể biết, Thế giới Tây Phương Cực Lạc chính là Thế giới Hoa Tạng, không chỉ là Thế giới Hoa Tạng, mà còn là trung tâm của Thế giới Hoa Tạng, là đô hội tinh hoa trong Thế giới Hoa Tạng. Chỗ này chúng ta đều phải nên thể hội được.

Hạnh Phổ Hiền thì vô lượng vô biên. Phật ở các Kinh luận đem vô lượng hành môn quy nạp thành mười loại lớn, gọi là mười khóa mục. Trong mỗi một khóa mục hàm nhiếp vô lượng vô biên pháp môn. Mười khóa mục này chính là “Phổ Hiền Bồ Tát Thập Đại Nguyện Vương” mà người thông thường chúng ta đều đã quen thuộc. Thứ nhất, “*Lễ kính chư Phật*”; thứ hai, “*Xưng tán Như Lai*”, tôi đã giới thiệu qua với các vị. Hôm nay, tôi tiếp tục giới thiệu với các vị “*Quảng tu cúng dường*”. Điều này vô cùng quan trọng.

Chúng ta biết được, thế gian không có người nào mà không cầu phước báo. Phước từ do đâu mà có? Phước là do chính mình tu được. Tu cái gì? Tu bổ thí, tu cúng dường. Bổ thí cùng cúng dường là một việc, khác biệt chỉ là ở nơi dụng tâm. Phạm phu thông thường chúng ta, đối với tôn trưởng, đối với

---

<sup>12</sup> Bắt đầu đĩa 13

Phật Bồ Tát thì chúng ta cúng dường, còn đối với người ngang hàng, đối với người thông thường thì gọi là bố thí. Do đây có thể biết, khi cúng dường thì tâm địa chân thành cung kính, khi bố thí thì tâm cung kính liền hạ thấp xuống, thậm chí hoàn toàn không có tâm cung kính, còn sanh ra một số tâm ngạo mạn để bố thí, thế nhưng đều có thể được phước. Đương nhiên dùng tâm cung kính để tu bố thí, tức là tu cúng dường thì phước báo có được là vô cùng thù thắng. Bồ Tát Phổ Hiền dạy cho chúng ta “*Quảng tu cúng dường*”, bạn thấy, trong đây Ngài không nói bố thí là để chúng ta đối với tất cả chúng sanh (bao gồm cả “xuẩn động hàm linh”) đều dùng tâm cung kính cúng dường giống như chư Phật Như Lai vậy. Phước báo này thì lớn. Việc này chúng ta phải nên học tập.

Bố thí cúng dường có thể phân làm ba loại lớn. Ba loại lớn này thông thường chúng ta gọi là ba loại bố thí.

### • Thứ nhất, Bố thí tài

Bao gồm tất cả tài vật phải nên phát tâm bố thí cho tất cả chúng sanh. Bạn có thể tu tài bố thí thì quả báo chính là tiền của. Chúng ta xem thấy, ở trong xã hội này có rất nhiều hào môn quý tộc, đại phú trưởng giả (trong xã hội ngày nay gọi là ông chủ xí nghiệp), họ có của cải rất hùng hậu. Của cải này từ do đâu mà có? Nếu nói họ kiếm ra được, các vị có tin không? Nếu họ có thể kiếm ra, vì sao bạn không kiếm ra được? Bạn nói vận may của họ rất tốt, tôi xem thấy vận khí của bạn cũng không kém gì họ, vì sao họ có thể có tiền của còn bạn thì không có? Xin nói thành thật với các vị, của cải này là trong mệnh họ có. Trong mệnh của họ có thì không luận là từ nơi nghề nghiệp nào, nghề nghiệp đó là duyên, bất cứ một nghề nghiệp nào họ đều có thể kiếm ra tiền, họ đều có thể giàu sang. Nếu trong mệnh bạn không có, người ta đem ngân hàng tặng cho bạn, không qua được hai tháng thì phá sản. Vì sao vậy? Trong mệnh của bạn không có. Đạo lý này bạn phải hiểu. Tiền của không phải do tranh mà được, không phải có thể kiếm ra được, không hề có việc như vậy.

Thế gian, tôi nghe nói còn có một số người xuất bản một số sách tên là “Chí Phú Bí Quyết”, cái đó đều là giả. Bạn mua về xem, thực tế mà nói, họ

phát được tài, do bạn đem tiền đến cho họ thì họ phát tài rồi. Bạn đem sách về nhà xem, chiếu theo đó mà làm nhưng không ích gì, không thể phát được tài. Cho nên, tất cả phải có trong mệnh. Người xưa nói: “*Công danh phải có mệnh*”. Công danh chính là ngày nay chúng ta gọi là học vị, bạn đi học lấy được học vị gì đó là do mệnh; bạn làm quan, có thể làm được quan to cũng là do mệnh, bạn phát tài được nhiều hay ít cũng là do mệnh. Vì sao trong mệnh của họ có? Nhân do đời trước đã trồng. Nhân này của họ thù thắng thì quả báo đời này của họ thù thắng, nhân này của họ không thù thắng thì quả báo cũng liền có kém khuyết. Do đây có thể biết, tu nhân mới có thể có được quả. Cho nên, Phật dạy bảo chúng ta tu tài bố thí thì được tiền của, tu pháp bố thí thì được thông minh trí tuệ, tu vô úy bố thí thì được khỏe mạnh sống lâu. Bạn xem, tiền thì bạn cũng cần, thông minh thì bạn cũng cần, khỏe mạnh sống lâu thì càng cần hơn. Ba thứ quả báo này bạn đều cần đến, nếu bạn không tu ba loại nhân này, ngày ngày khởi vọng tưởng thì không thể có được; ngày ngày cầu Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát cũng không thể nào giúp được cho bạn. Việc này chúng ta nhất định phải hiểu. Phật Bồ Tát không thể ban phước cho chúng ta. Trong mệnh của chúng ta không có, nếu Phật Bồ Tát có thể ban cho chúng ta, thì chúng ta cần gì phải tu chứ? Không cần phải tu, ngày ngày nịnh bợ Phật Bồ Tát thì được rồi, thì Phật Bồ Tát cho chúng ta rồi. Không hề có việc này! Có nịnh bợ thế nào cũng không ích gì, Phật Bồ Tát thương mà không thể giúp. Phật Bồ Tát giúp cho chúng ta, thông thường chúng ta nói bảo hộ đối với chúng ta, gia trì đối với chúng ta, không gì khác hơn chỉ là đem những đạo lý này nói rõ cho chúng ta nghe, đem chân tướng sự thật nói tường tận cho chúng ta. Chúng ta hiểu được đạo lý này rồi, y theo phương pháp Phật dạy mà tu tập, thì liền có thể có được quả báo thù thắng. Đó chính là sự gia trì, bảo hộ của Phật Bồ Tát. Vạn nhất không nên mê tín.

Người chân thật thông hiểu, người chân thật giác ngộ, tiền của chúng ta nên đặt ở đâu cho tốt? Bạn xem thấy xã hội hiện tại, đầu tư vào cổ phiếu, đầu tư vào đất đai (việc này tôi đều không rõ lắm, tôi không phải là người trong nghề), đủ loại phương pháp để kinh doanh tiền của. Nghe nói trong hai năm nay kinh tế không tốt lắm, một trăm vạn biến thành mười vạn, rất nhiều người

tự sát. Ở trên Kinh Phật nói với chúng ta, “*tài vi năm nhà cộng hữu*”, không phải bạn có, chẳng qua chỉ là ở trước mắt bạn để cho bạn xem thấy mà thôi. Bạn cho rằng tiền của này là của bạn là sai rồi. Bạn là tâm tùy cảnh chuyển, mỗi ngày trải qua ngày tháng khổ nói không ra lời. Ai làm cho bạn khổ đến như vậy? Chân thật là tự mình làm, tự mình chịu. Mê hoặc điên đảo! Phật dạy cho chúng ta làm thế nào mới có thể phát tài? Bồ thí, cúng dường. Cúng dường cha mẹ, cúng dường Tam Bảo, bồ thí tất cả chúng sanh thì tiền của bạn dùng sẽ không hề thiếu. Các vị phải ghi nhớ, tiền dùng không thiếu thì được rồi, không cần phải tích lũy, không cần phải nhiều, vì nhiều rồi thì tai nạn liền đến, họa hại liền đến. Cho nên, phải biết xả tài ra. Nhà Nho cũng nói: “*Tích nhi năng tán*”, có thể xả ra mới là người thông minh.

Người Trung Quốc thời xưa cũng cúng thần tài, vì người nào cũng đều muốn phát tài. Việc cúng thần tài, người thời trước có trí tuệ, thông minh, họ không mê tín. Thần tài là vị nào vậy? Nghe nói hiện tại người Đại Lục cúng thần tài có thể cũng bị ảnh hưởng của Đài Loan, Đài Loan cúng thần tài là cúng Quan Công (Quan Vũ thời Tam quốc). Quan Công với phát tài có quan hệ gì chứ? Không có quan hệ gì! Con người của Quan Phu Tử, tôi xem thấy sở trường của ông không có gì, ông chỉ làm được hai chữ “trung nghĩa”. Nếu chúng ta cúng Quan Phu Tử, học trung nghĩa của ông, chân thật là oai vũ bất phục, phú quý không màng. Ông là mô phạm để chúng ta làm người. Bạn thấy khoảng thời gian ông ở nơi Tào Tháo, Tào Tháo dùng hết tâm sức, hy vọng ông chân thật đầu hàng để sử dụng, thế nhưng Quan Phu Tử thân tuy là ở nơi Tào dinh, nhưng tâm thì thường hay nhớ đến hiền chủ. Đây là mô phạm tốt nhất cho người đời sau. Ngài tuy là vượt năm quan, trăm sáu tướng, về đến hiền chủ bên đó, Tào Tháo vẫn rất bội phục đối với ông ấy, người trung nghĩa như vậy ở thế gian này rất khó tìm. Không những hiện tại không có, mà vào thời xưa cũng rất ít. Người hiện tại không nói trung nghĩa, thấy lợi thì quên nghĩa, chỗ nào đãi ngộ tốt một chút, địa vị cao một chút thì lập tức chạy theo. Cho nên những người như vậy đều phải nên cúng dường Quan Phu Tử, để thường nhìn thấy Ngài, chính mình sanh tâm hổ thẹn.



Trung Quốc thời xưa cúng thần tài là cúng Phạm Nặc. Người đọc sách xưa có lẽ biết, ông là người thời đại chiến quốc, đại phu của Việt Vương Câu Tiễn. Việt Vương cũng tương đối cừ khôi. Các vị phải nên biết, từ xưa đến nay, trong nước, ngoài nước, anh hùng hào kiệt, xây dựng một chánh quyền chẳng phải là một việc thật khó; nhưng sau khi quốc gia diệt vong mà có thể phục hưng lại thì rất là khó, ở trong lịch sử rất ít thấy. Trong lịch sử Trung Quốc, Việt Vương Câu Tiễn là thí dụ thứ nhất, ông đã làm thành công. Sau khi bị nước Ngô tiêu diệt, ông đích thực có thể phục hưng lại, có thể báo được thù, đều nhờ ở sự trợ giúp của Phạm Nặc và Văn Chủng. Hai người này là tay trái và tay phải của Việt Vương, trợ giúp ông khôi phục quốc gia, tiêu diệt lại nước Ngô. Phạm Nặc thông minh, sau khi đại công cáo thành, ông liền khuyên Văn Chủng phải mau rời khỏi Việt Vương Câu Tiễn. Ông nhận biết rất rõ ràng con người này có thể cùng hoạn nạn nhưng không thể cùng phú quý, cho nên ông khuyên Văn Chủng nên rời khỏi để bảo toàn tánh mạng của chính mình. Việt Vương Câu Tiễn trong lúc hoạn nạn rất xem trọng những người có tài năng, nhưng khi thiên hạ thái bình thì ông không cần, sợ họ tạo phản, luôn tìm biện pháp để trừ bỏ họ. Phạm Nặc thông minh, ông tự mình rời bỏ, lưu lại một bức thư cho Văn Chủng. Sau khi Văn Chủng xem xong, cho rằng không nghiêm trọng như ông đã nói. Kết quả không ngoài dự đoán của Phạm Nặc, Câu Tiễn ban cho Văn Chủng tự chết, cho nên Văn Chủng phải tự sát. Giết công thần, ở Trung Quốc mỗi một triều đại gần như đều có việc như vậy. Phạm Nặc lén trốn đi, đổi tên đổi họ thành Đào Chu Công, làm nghề buôn bán. Ông men theo con đường Tây Thi mà làm ăn buôn bán. Làm ăn không bao lâu, ông phát tài to. Sau khi phát tài, ông đem tất cả tiền của ra bố thí hết, cứu tế bần khổ. Sau khi bố thí hết, ông bắt đầu lại từ buôn bán nhỏ. Làm được vài năm, ông lại phát tài, phát tài rồi ông lại bố thí. Trên sách sử ghi chép “*tam tụ, tam tán*”, ông có thể tán tài ra, bố thí ân đức. Đây là tấm gương tốt cho người buôn bán. Người làm buôn bán kiếm được tiền của xã hội thì hoàn trả về cho xã hội. Cho nên cúng dường ông là thần tài thì rất có đạo lý. Ông là thương nhân mô phạm, chúng ta kinh doanh buôn bán phải lấy

Phạm Nặc làm mô phạm. Ông là người chân thật thông minh, thật có trí tuệ, thật có học vấn, không luận làm bất cứ việc gì ông đều thành công.

Cho nên, chúng ta phải hiểu được tán tài, biết được kết ân huệ với tất cả chúng sanh, trong Phật pháp chúng ta gọi là kết duyên. Chúng sanh nhận được ân huệ thì chính chúng ta có thể gặp nạn hay sao? Không thể nào! Không có gì ăn, tự nhiên có rất nhiều người đưa đồ ăn đến, bạn xem, tự tại dường nào! Không quần áo mặc, tự nhiên có rất nhiều người đưa quần áo đến cho bạn, bạn không thiếu bất cứ thứ nào; không có nhà để ở, có người đưa nhà cho bạn ở. Vì sao bạn có thể có quả báo như vậy? Bồ thí! Chỉ cần bạn chịu bồ thí thì được, phước báo tự nhiên, bạn nói xem, vậy có tự tại không? Cho nên tiền không nên đi đầu tư, tiền không nên để ngân hàng, để ở đâu cũng không đáng tin. Bồ thí cho tất cả chúng sanh, đó mới là thật đáng tin, nhất định không thể mất, hơn nữa, lợi tức đó nhiều hơn không biết gấp bao nhiêu lần so với lợi tức mà ngày nay các vị làm bất cứ buôn bán gì. Tôi nói lời này với các vị là lời chân thật. Nếu các vị không tin tưởng, bản thân tôi chính là thí dụ. Bạn xem, mười phương cúng dường đến cho tôi, tôi thấy đều đem bồ thí hết. Tôi đi đến bất cứ nơi nào, trên người không cần mang theo một phân tiền, nghĩ cái gì, người ta đều đưa đến cúng dường cho tôi, dùng không hết, như vậy thật tự tại. Thọ dụng trên đời sống vật chất chân thật là tùy tâm sở dục, không hề có kém khuyết chút nào. Con người của đời trước không có phước, một chút phước báo cũng không có. Phước báo này của tôi là tu được từ lúc nào? Sau khi học Phật, hiểu rõ được đạo lý này, tôi mới thật làm. Phương pháp bồ thí này là Đại Sư Chương Gia dạy cho tôi. Tôi thật làm và làm rất có hiệu quả. Tôi tin sâu, không nghi, chân thật tin tưởng. Đại Sư Ngài dạy tôi làm. “*Phật thí môn trung, hữu cầu tức ứng*”, chỉ cần bạn chịu bồ thí, nếu bạn thiếu kém thứ gì, trong lòng vừa nghĩ thì có người đưa đến liền. Tuyệt diệu không thể nói!

Những năm đầu tôi tu được còn tương đối ít, thế nhưng liền đã có cảm ứng. Khi tôi đang cầu học, đời sống của tôi rất là gian khổ, rất là khó khăn, người thông thường khó có thể trải qua được ngày tháng như vậy. Tôi mong

muốn những gì? Kinh sách, muốn nghiên cứu Kinh giáo, muốn có Kinh sách. Trong lòng vừa nghĩ, đại khái không đến một tháng thì có người mang đến. Tôi chỉ nhớ có một quyển sách là “Trung Quán Luận Sớ”, tôi nghĩ qua sáu tháng mới có người mang đến cho tôi, đó là một lần dài nhất. Các thứ khác như “Hoa Nghiêm Kinh Sớ Sao”, khi tôi vừa mới học Phật, trong lòng muốn có loại này thì chỉ trong một tháng có người mang đến cho tôi. Chân thật là “*hữu cầu tất ứng*”, chỉ cần mong cầu đúng lý đúng pháp thì đều có cảm ứng. Tôi hiểu rõ đạo lý này, thấu suốt chân tướng sự thật. Hơn nữa, từ nhiều năm đến nay, từ 26 tuổi học Phật thì tôi thật làm, do lão sư dạy cho tôi, tôi chăm chỉ làm. Càng làm càng có cảm ứng không thể nghĩ bàn. Cho nên, đối với từng câu từng chữ trên Kinh Phật đã nói, tôi tin sâu không nghi. Bạn có thể y giáo phụng hành thì chính mình được lợi ích. Đó là nói về tài bố thí.

Bố thí tài được tài phú, bố thí ăn uống thì bạn có được ăn uống, bố thí quần áo được quần áo, bố thí phòng ốc thì bạn được phòng ốc, linh nghiệm không thể nói. Bố thí Phật pháp được thông minh trí tuệ, được biện tài vô ngại, đó là điều mà mọi người đều cần đến. Phải tu pháp bố thí, phải tu pháp cúng dường.

### • Thứ hai, Bố thí vô úy

Bố thí vô úy rất đơn giản, rất thuận tiện chính là ăn chay. Ăn chay là từ nay về sau không hại tất cả chúng sanh. Tuy là trong Phật pháp không khuyên người ăn trường chay, Phật chỉ khuyên bạn không sát sanh, không hề khuyên bạn không ăn thịt. Bởi vì Thế Tôn năm xưa còn ở đời, tăng đoàn mỗi ngày bụng bình bát đi khát thực. Phật pháp là “*từ bi vi bản, phương tiện vi môn*”, bạn đi ra ngoài khát thực, người ta cúng dường cho bạn thứ gì thì bạn ăn thứ đó. Giống như hiện tại quốc gia Tiểu thừa Phật giáo như Thái Lan và Srilanka, họ đều khát thực, họ đều ăn thịt, người ta cho thứ gì thì ăn thứ đó, không phân biệt, không chấp trước, vậy thì đúng. Tuyệt đối không thể bảo tín đồ đặc biệt phải làm đồ chay cho bạn, vậy thì quá phiền, không nên. Nếu như muốn nói đến bố thí vô úy, thì việc ăn chay rất quan trọng. Khoa học kỹ thuật hiện đại

phát triển lò sát sanh, tôi chưa đi tham quan qua, thế nhưng khi tôi còn nhỏ, sanh ra lớn lên ở trong nông thôn, trong nông thôn giết heo bán thịt, khi nhà bán thịt giết heo, họ nắm tai của heo lên nói với nó: *“Heo ơi, heo ơi! Người đừng trách ta. Người là một món ăn của nhân gian. Họ không ăn thì ta không giết. Người đi tìm người ăn mà đòi mạng đi”*. Các vị thấy, họ đem tất cả trách nhiệm đổ cho người ăn, các vị người nào ăn thịt thì tiêu rồi, vấn đề sẽ rất nghiêm trọng. Họ đem trách nhiệm đổ hết cho người ăn, họ không có tội, tội lỗi đều là ở người ăn thịt. Cho nên chúng ta có thể ăn chay, có thể không ăn thịt tất cả chúng sanh, đó chính là vô úy bố thí, bồi dưỡng tâm từ bi của chính mình. Đây là việc tốt, bồi dưỡng tâm từ bi của chính mình, quyết không tổn hại bất cứ một chúng sanh nào. Không những không thể sát hại, mà ngay đến làm cho chúng sanh vì ta mà sanh phiền não thì chúng ta liền có tội, có lỗi lầm. Cho nên bạn thấy, Phật Bồ Tát tiếp xúc với quần chúng rộng lớn, điều thứ nhất ở trong *“Tứ Tát Đàn”* đã nói rõ ràng là *“khiến cho tất cả chúng sanh sanh tâm hoan hỉ”*. Đó là Phật pháp, là Phật dạy cho chúng ta. Chúng sanh nào chán ghét chúng ta, khi chúng ta vừa xem thấy họ thì phải mau tránh ra xa, vậy thì họ vui mừng. Nhất định phải khiến cho chúng sanh sanh tâm hoan hỉ, thì những nơi mà chúng ta đến mới có người hoan nghênh chúng ta. Chúng ta ghét bỏ người khác, quả báo chính là làm cho người khác ghét bỏ chúng ta. Do đây có thể biết, người già là rất quan trọng. Người thanh niên thì phần nhiều ghét bỏ người già, không ưa thích người già. Nếu như bạn có cái tâm này, có loại hành vi này, vậy hỏi xem, bạn tương lai có già hay không? Nếu bạn không già thì bạn đoán mạng, nếu bạn không đoán mạng thì nhất định phải già. Khi bạn già thì phải nhận quả báo, bạn có hiểu hay không? Bạn còn trẻ mà ghét bỏ người già, khi bạn già rồi thì người trẻ sẽ ghét bỏ bạn. Nhất định sẽ chiêu đến quả báo, nhân duyên quả báo không sót chút nào. Không những không sót, mà hiện tại quả báo sẽ đến được rất nhanh. Bạn bình lặng mà quan sát, chân thật là ở ngay trước mặt, tạo nghiệp thì làm gì không bị quả báo chứ! Bạn tạo ra là nghiệp thiện, bạn nhất định được quả thiện, bạn tạo ra là ác nghiệp thì phải gặp ác báo.

Hiện tại các vị đều biết, thế gian này tai nạn càng lúc càng phức tạp, càng lúc càng nghiêm trọng. Tai nạn này là công nghiệp của cả chúng sanh thế gian, rất là đáng sợ. Chỉ hơn một năm qua, kinh tế suy thoái là mở đầu của tai nạn, là dự báo của tai nạn, vẫn chưa phải bắt đầu. Đây tuyệt đối không phải là việc tốt. Cho nên, mọi người nhất định phải ghi nhớ lời dạy của Phật, “*rộng tu cúng dường*”, “*y giáo phụng hành*”. Người học Phật chúng ta phải phước huệ song tu. Có phước, có huệ thì tốt. Giúp đỡ một số người nghèo khó, giúp đỡ một số người khổ nạn, giúp đỡ một số người già yếu, giúp đỡ một số người bệnh tật, toàn tâm toàn lực giúp đỡ họ. Phải thật làm, đem tài vật của bạn bố thí hết thật sạch trơn thì mới tốt, đời sống như vậy mới tự tại, mới tiêu diêu. Bạn phải biết, việc bố thí này chính là đem khổ, tai, nạn của bạn bố thí hết. Cái ý này rất là sâu rộng, các vị nhất định phải tỉ mỉ mà thể hội.

### • Thứ ba, Bố thí pháp

Trên Kinh Phật nói với chúng ta: “*Trong các cúng dường, cúng dường pháp là hơn hết*”. Hơn nữa, trong tất cả Kinh Đại thừa, Phật đặc biệt nhắc nhở chúng ta, Phật thật là từ bi đến tột đỉnh, làm ra rất nhiều so sánh cho chúng ta xem, thậm chí nói, bạn dùng bảy báu của đại thiên thế giới bố thí cúng dường (phước này rất lớn, không ai có phước báo lớn đến như vậy), Phật chỉ nói thí dụ, thí dụ đến cùng tột, bạn dùng bảy báu của đại thiên thế giới tu bố thí cúng dường, phước đó của bạn rất to rất lớn, nhưng vẫn không thể so với phước báo của người vì người khác nói bốn câu kệ (bốn câu kệ là bốn câu trong Kinh văn), còn không thể so với công đức to lớn của người nói bốn câu Phật pháp. Ai có thể tin tưởng? Người có thể thâm nhập Kinh tạng thì tin tưởng. Đạo lý này ở đâu vậy? Bố thí bảy báu bằng đại thiên thế giới, chúng sanh có được lợi ích như thế nào? Người nghèo khổ có được cơm áo, người khổ nạn được sự cứu giúp, đời sống vật chất không thiếu kém, không có lo lắng, họ có được lợi ích này. Vậy chúng ta muốn hỏi, sanh tử luân hồi thì phải làm sao? Không thể giải quyết! Dùng bảy báu đại thiên thế giới bố thí, bạn cũng không thể thoát khỏi sáu cõi luân hồi, hay nói cách khác, chúng sanh có được lợi ích là rất có hạn, chỉ một đời, không thể đời đời kiếp kiếp. Sau khi

bạn mạng chung rồi, bạn không thể mang đi được thứ gì, chính là ngay trong nhà Phật đã nói “*vạn ban tương bất khứ*” (chữ “tương” chính là mang), bạn không thể mang đi được thứ gì, “*chỉ có nghiệp theo mình*”. Bạn phải hiểu được đạo lý này.

Pháp bố thí, khi họ nghe được bốn câu Kinh văn này rồi cũng chính gọi là “*một khi nghe qua tai mãi đã trông căn lành*”, công đức này to lớn. Tuy trước mắt không thể giải quyết khổ nạn ám no cho họ, thế nhưng tương lai họ quyết định nhờ một câu này mà có thể siêu việt ba cõi sáu đường, siêu việt mười pháp giới, làm Phật làm Tổ. Đó là chánh nhân, cái nhân này là vĩnh viễn không thể tiêu mất. Cho nên, công đức bố thí pháp rất lớn, thù thắng không gì bằng. Ở trên Kinh Phật đem pháp bố thí nêu ra bảy thí dụ cho chúng ta. “Bảy” đương nhiên không phải là chữ số, mà thấy đều là biểu pháp, là đại biểu viên mãn. Trên “Kinh Di Đà” đều dùng bảy để biểu thị. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” thì dùng “mười” là nhiều nhất, tương đối ít thấy dùng “bảy”. Trong “Hạnh Nguyễn Phạm” nói đến cúng dường pháp là Ngài nêu ra bảy điều.

## **BẢY CƯƠNG LĨNH VỀ PHÁP CÚNG DƯỜNG CỦA BỒ TÁT PHỔ HIỀN**

### **• Thứ nhất, “Nhu thuyết tu hành cúng dường”**

“*Nhu thuyết tu hành*” là cúng dường, chính là chúng ta nói y giáo phụng hành. Điều này được xếp ở thứ nhất, ý nghĩa của Ngài sâu rộng vô tận. Chúng ta đem những gì Phật nói trong Kinh, mỗi câu mỗi chữ phải ghi nhớ rõ ràng. Cho nên, tôi khuyên các vị đồng tu, khi bắt đầu tu học, nhất định phải đem bộ Kinh này tụng ba ngàn biến. Đó là chuẩn bị công phu tu hành, không phải nói bạn tụng ba ngàn biến thì công phu của bạn thành tựu, không hề có việc như vậy, bạn tụng ba mươi ngàn biến cũng không được. Bước thứ nhất này chính là làm cho bạn ghi nhớ kỹ. Sau khi ghi nhớ phải cầu giải, ý nghĩa trong Kinh bạn phải hiểu, không hiểu ý nghĩa thì không ích gì. Bạn phải hiểu rõ đạo lý từng câu từng chữ trong Kinh đã nói, dạy cho chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày phải làm như thế nào, đó là then chốt. Bạn phải thấu hiểu

(thấu hiểu là cầu giải). Sau khi hiểu thấu rồi vẫn chưa thể dùng được, việc này Lý lão sư thường hay nói “*phải sanh tử thế nào vẫn là sanh tử như thế đó*”, không cách gì thay đổi, cho nên sau khi tường tận thì phải cố làm theo. Giáo hóa của Phật bạn thấy đều làm được thì bạn mới chân thật được thọ dụng, bạn có thể làm được là bạn chân thật cúng dường Phật. Phật luôn muốn bạn nỗ lực tu hành. Bạn làm được chính là bạn nỗ lực tu hành. Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, đối với người, với việc, với vật, có ngày nào mà không phạm lỗi lầm? Lỗi lầm mà chúng ta phạm, chính mình không hề biết. Vì sao không biết? Không rõ Kinh giáo, những lời dạy trong Kinh chúng ta không rõ ràng, không tường tận, đều cho rằng chính mình đã làm được rất đúng, làm gì biết được chính mình đang tạo tội nghiệp? Sự việc này buổi tối hôm nay e rằng không có thời gian giảng đến. Ngày mai tôi cùng mọi người giảng “*Sám hối nghiệp chướng*”. Nói đến sám hối nghiệp chướng thì phải nói đến vấn đề này. Ở ngay trong cuộc sống thường ngày làm sao phát hiện lỗi lầm của chính mình, làm thế nào đem lỗi lầm của chính mình thay đổi tu sửa lại, đó là pháp sám hối. Sám hối và tu hành chân thật chỉ là một sự việc, cho nên không thể phân ra.

Bạn có thể y giáo tu hành chính là chân thật cúng dường chư Phật Như Lai, bạn chính là đệ tử tốt của Phật. Phật đâu cần những hương hoa trái cây mà bạn bày cúng ở ngay trước mặt Ngài. Không cần nói Phật không hoan hỷ, tôi nhìn thấy những thứ này cũng không ưa. Người ta mời tôi ăn cơm, trên bàn bày rất nhiều thức ăn, tôi xem thấy cũng không ưa, huống hồ là Phật Bồ Tát? Cảnh giới của Phật Bồ Tát cao hơn tôi rất nhiều. Những thứ bày ở trước mặt, tất cả đều không muốn ăn, tất cả đều không cần đến, làm gì có được sự thanh đạm tốt hơn chứ? Phật Bồ Tát hy vọng chúng ta điều gì? Hy vọng mỗi một chúng sanh chúng ta mau chóng thành Phật. Chúng ta thật lòng làm như vậy thì Phật mới sanh tâm hoan hỷ, cho nên mới gọi là chân thật cúng dường chư Phật, cũng cúng dường Bồ Tát, cũng cúng dường lão sư của chúng ta. Lão sư hy vọng chúng ta là học trò tốt, như vậy lão sư mới vinh hiển. Chúng ta có thành tựu thì trên mặt lão sư liền có ánh sáng. Chúng ta làm càn làm quấy, đang tận tạo nghiệp chướng thì vinh hiển của lão sư hoàn toàn bị mất hết. Cho

nên, chân thật tu hành là chân thật cúng dường lão sư, cũng là chân thật cúng dường cha mẹ, tổ tiên của chính mình. Các vị thử nghĩ xem có đúng không? Bạn có thể y giáo tu hành, đặc biệt là y theo “Kinh Vô Lượng Thọ” mà tu hành thì còn gì bằng. Y theo “Kinh Vô Lượng Thọ” mà tu hành chính là mô phỏng A Di Đà Phật. Tuy học được nhưng không thể giống như A Di Đà Phật, cũng có được chút giống, có mấy phần giống nhau thì người ta vừa nhìn thấy bạn sẽ reo lên: “Ồ! A Di Đà Phật đến”, vậy thì cha mẹ của bạn liền biến thành cha mẹ của Phật Bồ Tát, tổ tiên của bạn liền biến thành tổ tiên của Phật Bồ Tát, như trong nhà Phật thường nói, “*một người thành Phật cứu huyền thặng*” chính là đạo lý này. Đó là bạn chân thật cúng dường tổ tiên, cha mẹ của bạn, cũng là chân thật cúng dường chân như bản tánh của chính mình. Sau khi quay đầu nhìn lại là chân thật cúng dường tận hư không khắp pháp giới tất cả chúng sanh. Bạn xem, chỉ “*y giáo tu hành*” mà phạm vi của cúng dường rộng lớn đến như vậy, tinh thâm đến như vậy, nếu bạn không thấu hiểu thì làm sao mà tu? Sau khi bạn chân thật thông hiểu thì bạn mới nỗ lực tu hành, phải đem Kinh này làm đến được một trăm phần trăm. Người khác làm hay không làm không liên quan với ta. Ta chính mình phải tu hành, chính mình phải làm cho được, phải làm ra một tấm gương tốt cho người xem. Cho nên, Phật đem điều này đặt ở điều thứ nhất, chúng ta nhất định phải y giáo phụng hành, nhất định phải thật làm.

### • Thứ hai, “Lợi ích chúng sanh cúng dường”

Khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm của chúng ta, trong lòng nhất định phải rõ ràng, phải tường tận là đối với cả xã hội, đối với tất cả chúng sanh có lợi ích hay không. Có lợi ích thì chúng ta nỗ lực mà làm, nếu không có lợi ích thì nhất định không thể làm. Ngay trong lợi ích, thù thắng nhất là bố thí Phật pháp, đó là lợi ích thù thắng không gì bằng. Chúng ta phải nên phát tâm làm, khiến cho tất cả chúng sanh hoan hỷ, tín thọ, phụng hành. Đó là thành tựu công đức cúng dường của bạn.



Ở vào xã hội hiện đại này, chúng ta biết, có thể khiến cho chúng sanh có được lợi ích chân thật nhất là đem Phật pháp, đặc biệt là “Kinh Vô Lượng Thọ” của Tịnh Độ giới thiệu cho quần chúng rộng lớn ở thế gian này. Thế nhưng giới thiệu cũng phải có duyên phận. Ở trên đại Kinh đại Luận, Phật nói ra rất rõ ràng: **“Phật pháp vô nhân thuyết, tùy trí mạt năng giải”**, cho nên phải có người chân thật tu hành mới có thể giải đại pháp. **“Năng giải Như Lai chân thật nghĩa”**, người như vậy cần phải bồi dưỡng.

Cư sĩ Lý Mộc Nguyên xây dựng đạo tràng ở Singapore. Hiện tại ông đem lầu bốn, lầu năm tu sửa mới lại, phải tốn một trăm sáu mươi vạn. Ông làm là vì cái gì? Vì **“lợi ích chúng sanh cúng dường”**, ông làm chính là việc này, để mỗi một đồng tu đến đây nghe Kinh cảm thấy được đây là một loại hưởng thụ, đều có thể sanh pháp hỷ. Tôi nghe nói, hiện tại công trình này mới hoàn thành hai mươi phần trăm và đang nỗ lực thi công. Ông mua ghế ngồi mới, các vị ngồi có thoải mái hay không? Nếu không thoải mái thì nói với Lý Mộc Nguyên, loại ghế này ngồi không được thoải mái. Ông có tâm muốn cúng dường thì phải cố gắng cúng dường. Tóm lại ông làm là để tất cả mọi người sanh tâm hoan hỷ. Bạn xem, lần đầu tôi đến Singapore giảng Kinh ở đoàn Hoàng Pháp Thanh Niên. Khi đoàn mới vừa mới làm xong, tôi lần đầu giảng “Kinh Vô Lượng Thọ”, các đồng tu ngồi ghế tròn nhỏ, tôi xem thấy rất là đau lòng, nên nói với ông: **“Không được! Mọi người ngồi nơi đó hai giờ đồng hồ, tôi thấy không chịu nổi”**, cho nên sau đó mới đổi thành ghế dựa. Hiện tại dần dần càng đổi càng tiến bộ, càng đổi càng tốt hơn, nơi chốn thì càng ngày càng đẹp. Trước kia không có máy lạnh, không có máy điều hòa, hiện tại đều có, mọi thứ ông đều không ngừng đang cải thiện. Vì sao vậy? Vì để lợi ích chúng sanh.

Những đĩa ghi hình mà chúng ta đã giảng ngay tại hiện trường, chúng ta lập tức cho vệ tinh phát sóng. Hiện tại, đài truyền hình đang phát sóng tiết mục của chúng ta. Mỗi một ngày chúng ta phát sóng một giờ đồng hồ. Toàn đảo Đài Loan, kể cả Bắc Mỹ châu, Hoa Kỳ, Canada, Panama, Mexico, những khu vực này đều có thể xem thấy, đều có thể thâm nhận được, cho nên thỉnh

chúng không chỉ có các vị ở nơi đây mà còn rất nhiều, rất nhiều. Ba tuần lễ trước, đài truyền hình phát thanh Hạ Uy Di cũng bắt đầu phát sóng. Cho nên trong tương lai, sự truyền bá Phật pháp nhất định phải lợi dụng khoa học kỹ thuật cao, lợi dụng vệ tinh, truyền hình, đường truyền internet, hiện trường giảng Kinh của chúng ta được truyền đi rất nhanh, phổ biến đến toàn thế giới. Trên đường truyền internet, ở bất cứ quốc gia, khu vực nào có vi tính thì đều có thể thu nhận được. Tôi nghĩ, một vài năm nữa, trong màn hình vi tính không chỉ có văn tự mà còn có hình, có âm thanh, chỗ này còn thù thắng hơn so với phát sóng truyền hình vệ tinh.

Làm thế nào đem Phật pháp giới thiệu cho đại chúng, đó là việc mà mỗi một đồng tu chúng ta phải cố gắng nỗ lực mà làm. Bạn có thể đem tin tức giảng Kinh bên đây nói cho thân bằng quyến thuộc của bạn, họ biết được rồi họ cũng sẽ đến nghe. Họ nghe Kinh, nghe pháp, tương lai họ làm Phật là bạn đã độ họ rồi. Bạn là người giới thiệu là bạn đã độ họ. Do đây có thể biết, phổ độ chúng sanh là việc mà mỗi một người chúng ta đều có thể làm, hơn nữa đây là việc rất dễ làm, không khó khăn. Phương pháp để làm thì rất nhiều. Singapore bên đây có rất nhiều Bồ Tát có trí tuệ thông minh. Bạn xem, họ làm quảng cáo trên áo, cũng là bố thí cúng dường các vị, phía sau áo có câu “A Di Đà Phật”, phía trước cũng có “A Di Đà Phật”. Bạn mặc lên trên người, đi qua trên đường, không biết là đã độ được bao nhiêu người. Họ xem thấy câu “A Di Đà Phật”, một khi nghe qua tai, mãi đã trông thiện căn. Những người đó thấy đều được bạn độ rồi, vô cùng là hi hữu khó được. Đương nhiên trong đó quan trọng nhất là phải bồi dưỡng nhân tài về sau. Phật pháp không thể đến chúng ta thì bị đoạn tuyệt. Chúng ta nhất định phải toàn tâm toàn lực bồi dưỡng nhân tài về sau.

Việc bồi dưỡng nhân tài về sau, ở Singapore làm được rất tích cực. Từ năm trước bắt đầu mở lớp bồi dưỡng, đến khóa trước là chúng ta đã mở được ba khóa. Ba khóa này rất thành công, nhưng đáng tiếc là thời gian hơi ngắn một chút. Từ khóa này, chúng ta mở lớp chuyên “Hoa Nghiêm”. Nguyên bản

thì chúng ta dự tính “Kinh Hoa Nghiêm”, bộ Kinh lớn này ở trong lớp học chúng ta đã bắt đầu khai giảng.

Hiện tại rất nhiều đồng tu đều biết “Hoa Nghiêm” hay, “Hoa Nghiêm” rất có ý nghĩa, có nghĩa lý rất sâu. Mấy ngày qua tôi giảng “*Lễ kính chư Phật*”, “*Xưng tán Như Lai*”, “*Quảng tu cúng dường*”, đó đều là ở trong “Hoa Nghiêm”. Đạo lý rất sâu, hơn nữa còn liên quan mật thiết với đời sống chúng ta. Sau khi học rồi, về nhà lập tức liền dùng được ngay, dùng ngay trong cuộc sống của bạn, dùng trong công việc của bạn, dùng ở nơi đối nhân xử thế của bạn. Cho nên, chúng ta quyết định giảng “Kinh Hoa Nghiêm” tại nơi đây, để mọi người đều có cơ hội được nghe. Nghe bằng đĩa thì không bằng như hiện trường, bằng đĩa thì kém rất xa so với hiện trường. Các vị có biết kém ở chỗ nào không? Đó là từ trường không giống nhau. Các vị đến ngồi tại nơi đây hai giờ đồng hồ, đích thân cảm thụ Phật quang phổ chiếu, vô lượng thiện thân vây xung quanh chúng ta, cho nên từ trường này thuần thiện, không ác. Bạn ở ngay nơi đây tâm địa thanh tịnh, tâm khai ý giải, vậy thì làm sao giống nhau được? Bạn ngồi ở trước máy truyền hình lắng nghe, bạn không dễ gì khai ngộ, còn tại hiện trường dễ dàng khai ngộ. Tại hiện trường, sức mạnh Phật lực gia trì rất lớn, tôi - người giảng được Phật lực gia trì, các vị - người nghe cũng được Phật lực gia trì, cũng như trên “Kinh Địa Tạng” đã nói: “***Đại viên mãn quang minh vân***”, ở trên đỉnh đầu chúng ta, cho nên đến nơi đây thì người người đều có thể sanh tâm hoan hỉ.

Việc bồi dưỡng nhân tài, chúng ta chọn lấy phương pháp cũ của Trung Quốc. Phương pháp cũ là như thế nào? Là từ ngay trong thính chúng, ai chân thật phát tâm muốn học giảng Kinh thì đến báo danh tham gia giảng tiểu tòa. Việc bồi dưỡng nhân tài là như vậy mà bồi dưỡng. Bạn đến tham gia giảng tiểu tòa, tập giảng lại mà không cần nghe lại băng đĩa của tôi. Tại hiện trường buổi tối hôm nay bạn nghe giảng rồi, ngày mai bạn đem những gì tôi giảng tối hôm nay giảng lại một lần. Khi bạn nghe Kinh, bạn cũng có thể viết bút ký.

<sup>13</sup>Vậy bạn phải tập giảng lại đến trình độ nào vậy? Buổi tối, tôi ở đây giảng hai giờ đồng hồ, sáng sớm ngày hôm sau, bạn đem tất cả những gì tôi đã giảng trùng tuyên giảng lại một lần. Nếu bạn có thể giảng được một giờ thì đạt chuẩn, bạn có thể học giảng Kinh. Nếu như không giảng được một giờ đồng hồ thì bạn nên cố gắng mà nghe Kinh, không nên học giảng Kinh. Tiêu chuẩn này của tôi là hạ thấp xuống rất nhiều, hạ đến phân nửa. Thời xưa, lão sư không hề chịu giảm bớt, yêu cầu của lão sư là sau khi bạn có năng lực nghe rồi, ngày hôm sau có thể giảng lại được ít nhất là tám mươi phần trăm, không dựa vào băng ghi âm, băng ghi hình, mà dựa vào sức nhớ của bạn, dựa vào lý giải của bạn, phải có năng lực này thì mới đưa bạn ra để bồi dưỡng cho bạn, để bạn làm pháp sư giảng Kinh. Trong bốn chúng đồng tu, ai có năng lực này đều có thể phát tâm học giảng Kinh, không nhất định phải là người xuất gia, đồng tu tại gia cũng đều có thể phát tâm. Hiện tại chúng ta có rất nhiều giảng đường có thể giảng, Cư Sĩ Lâm có thể giảng, Chùa Trúc Lâm cũng có thể giảng, Pháp Luân Xã cũng có thể giảng. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói với tôi, qua hai hôm, dường như ở Quang Minh Sơn tôi có ba lần diễn giảng, dần dần sẽ có rất nhiều nơi để giảng. Ở khu vực này có phước, Phật pháp trên toàn thế giới, chỉ có Singapore là chánh pháp hưng vượng, đó là phước báo của khu vực này. Thế gian này có tai nạn lớn, nhưng khu vực này thì không bị tai nạn, chư Phật bảo hộ, chân thật là Phật quang chiếu lấy khu vực này, đương nhiên phải dựa vào thiện tâm của bốn chúng đồng tu chúng ta mà đến hộ trì.

Về việc học giảng Kinh, ngày trước tôi đã nói qua rất nhiều, có lẽ các vị đã nghe qua, nhưng sau khi nghe rồi thì sớm đã quên mất. Pháp sư mới học lên đài giảng Kinh cũng giống như là trồng cây vậy, đó là cây mới trồng, phải cố gắng tưới nước, cố gắng bồi dưỡng. Làm thế nào chăm sóc, làm thế nào bồi dưỡng? Khi họ lên đài giảng Kinh, các vị phải đến nghe, ở trên đài họ nhìn thấy, “Ồ! Có rất nhiều người đến nghe như vậy, đại khái ta giảng cũng không tệ”, thì họ liền có tín tâm. Nếu như họ nhìn thấy phía trước chỉ có một hai hàng, phía sau thì không có người nào, vậy thì tín tâm tiêu mất, mất đi lòng tự

---

<sup>13</sup> Bắt đầu đĩa 14

tin, họ lập tức thoái tâm, hứng thú học tập của họ sẽ không được phát khởi. Cho nên nhất định phải có người đến nghe, giảng không hay cũng phải đến nghe. Họ giảng xong rồi cũng vỗ tay cổ vũ họ, làm cho họ hoan hỉ, làm cho họ có tín tâm, làm cho họ biết có nhiều thính chúng đến như vậy, bức họ phải lên đài giảng, bức họ phải cố gắng nỗ lực học tập. Nếu họ không cố gắng nỗ lực học tập, lần sau giảng tệ hơn lần trước thì thính chúng sẽ ít đi, không còn nữa, vậy thì họ sẽ rất xấu hổ. Thính chúng không những nên nghe mà còn phải khích lệ họ, hơn nữa còn phải cố gắng phê bình, giúp đỡ họ cải tiến. Có chỗ nào họ giảng không hay, có chỗ giảng hàm hồ, có chỗ giảng sai, có chỗ giảng không hiểu hoặc có chỗ nào chúng ta sanh nghi hoặc thì đều phải nêu ra, giúp đỡ họ không ngừng cải tiến, như vậy mới là chân thật bồi dưỡng pháp sư trẻ tuổi. Cho nên, pháp sư mới học lên giảng đài nhất định phải biết, thính chúng ngồi bên dưới đều là lão sư, đều là giám học, không được xem họ là thính chúng, học trò ở trên giảng đài, thầy giáo thì ngồi ở phía dưới, bên dưới thầy đều là thầy giáo. Dùng tâm báo ân để giảng, tâm cung kính để giảng, dùng tâm khiêm tốn để học giảng thì chúng ta mới có thể có thành tựu. Như vậy bạn đến nghe họ giảng thì công đức của bạn sẽ lớn, bạn thay Tổ sư đại đức, thay chư Phật Bồ Tát bồi dưỡng nhân tài tiếp nối huệ mạng Phật về sau. Cho nên, bạn đến nghe pháp sư học giảng Kinh giảng, công đức sẽ rất lớn, còn lớn hơn so với nghe tôi giảng Kinh. Cơ duyên này vô cùng hi hữu, toàn thế giới chỉ có Singapore có. Ngoài nơi này ra, bạn đến nơi đâu để tìm? Không tìm được cơ hội này, cho nên các vị đồng tu phải cố gắng nắm lấy. Ngày ngày họ ở nơi đây giảng Kinh, các vị ngày ngày đến nơi đây tu pháp cúng dường, thành tựu nhân tài tiếp nối Phật pháp, thành tựu chánh pháp cứu trụ thế gian.

### • Thứ ba, “Nhiếp thọ chúng sanh cúng dường”

Điều này cũng không dễ. Chính mình cần phải có đức hạnh, có tu trì, có học vấn thì bạn mới có thể “nhiếp thọ” lòng người. Nếu dùng lời hiện tại mà nói, nhiếp thọ chính là họ có một năng lực rất mạnh có thể thu phục lòng người, người hiện tại, người buôn bán đều gọi là tâm lý học. Làm thế nào nắm lấy tâm lý của quần chúng, làm thế nào có thể hiểu rõ được tâm lý của chúng

sanh, dẫn dắt họ quay về chánh pháp, đó chính là trong Phật pháp gọi là “*niếp thọ chúng sanh cúng dường*”. Hay nói cách khác, loại cúng dường này thực tế ra là thay thế tất cả chư Phật tiếp dẫn chúng sanh (đặc biệt trong Tịnh Độ tông gọi là tiếp dẫn), chúng ta phải tiếp dẫn tất cả chúng sanh quy hướng Tịnh Độ, chỉ có pháp môn này là một đời quyết định được độ. Không những bạn phải tiếp dẫn, phải khuyên bảo đối với những người bạn đã quen biết, mà đối với tất cả chúng sanh cũng phải tiếp dẫn họ, cũng phải dẫn dắt họ. Hiện tại trong nhà của bạn, trong các chung cư lớn có rất nhiều chúng sanh (chuột, gián, ruồi, muỗi ... đều là chúng sanh), bạn đều phải nên giáo hóa chúng niệm Phật, khuyên bảo chúng xả bỏ thân súc sanh, cái thân đó rất khổ, khuyên bảo chúng niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Đối với tất cả động vật chúng ta còn phải như vậy thì đối với người đương nhiên càng phải thương yêu.

Chúng ta dùng phương pháp gì để nhiếp thọ chúng sanh? Dùng Phật tượng, Phật hiệu. Hiện tại mấy niệm Phật rất phổ biến, người niệm Phật chúng ta, câu Phật hiệu ở trong nhà 24 giờ không gián đoạn. Nếu bạn nói “*người trong nhà tôi không tin Phật, người trong nhà phản đối tôi niệm Phật*”, đó là vì chính bạn tu chưa được tốt. Theo lý mà nói, học trò của A Di Đà Phật rất được tất cả chúng sanh hoan nghênh. Bạn là học trò của A Di Đà Phật mà không được mọi người hoan nghênh thì nhất định có vấn đề. Bạn phải cố gắng mà phản tỉnh, cố gắng kiểm điểm, nhất định là chính chúng ta làm không được đúng như pháp. Nếu chính mình làm được đúng y như lý, như pháp thì làm gì có chuyện không được người hoan nghênh chứ? Nhất định nhận được người nhà hoan nghênh. Đại khái việc lễ kính này đối với người trong nhà của bạn, bạn làm không được tốt, “*tôi học Phật rồi, nhất định tương lai tôi sẽ vãng sanh làm Phật. Các người không học Phật đều có tội, tương lai đều phải đọa địa ngục*”, vậy làm sao bạn có thể cùng sống hòa thuận được với người nhà của bạn chứ? Oan gia đối đầu, vậy thì không thể được, nhất định phải tu lễ kính. Ngày trước chưa học Phật nên không hiểu được cung kính; hiện tại học Phật rồi, đối với tất cả người lớn người nhỏ trong nhà, bạn đều chân thành cung kính thì bạn mới thật học Phật, thật đã thay đổi, vậy thì người cả nhà của bạn làm gì mà không hoan hỉ, làm gì mà không tiếp nhận chứ? Ngày trước

không biết tán thán người khác, hiện tại biết tán thán người khác; người trong nhà có lỗi lầm tuyệt đối không nhắc đến, không nên để trong lòng; người nhà có gì tốt thì phải khen ngợi, vậy thì vận khí của cả nhà bạn thật có thể thay đổi. Nhà nhà đều làm như vậy thì liền thay đổi được tập quán của xã hội.

Thế nào là cúng dường? Cúng dường là phục vụ, nhiệt tâm vì gia đình phục vụ, trong nhà có rất nhiều người già trẻ lớn nhỏ, vì họ mà phục vụ, chăm sóc đời sống đi lại cho họ, đó chính là cúng dường. Chúng ta dùng thể lực, dùng lao tác để phục vụ, đó cũng là tài cúng dường. Tài có nội tài, ngoại tài, chỗ này gọi là nội tài. Nội tài còn thù thắng hơn so với ngoại tài. Dùng trí tuệ của chúng ta để nâng cao mức sống của gia đình, mong muốn người cả nhà trải qua được hạnh phúc hơn, an vui hơn, vậy chính là bạn đang dùng pháp cúng dường. Bạn dùng trí tuệ để tư duy làm thế nào thay đổi hoàn cảnh trong nhà, khiến cho làm việc thì an tâm làm việc, nỗ lực làm việc, chăm chỉ làm việc; đi học thì nỗ lực học tập, chăm chỉ học tập, chân thật là một gia đình mỹ mãn. Mở rộng ra chính là xã hội hài hòa, xã hội bình yên. Đó thấy đều là ở trong sự cúng dường. Nếu như chúng ta không làm được, chỉ một mực trách cứ người khác thì là sai lầm. Bạn chân thật tu học đúng lý, đúng pháp thì quyết định có thể nhiếp thọ chúng sanh. Nhiếp thọ là gì? Khiến cho người ngưỡng mộ, khiến người noi theo, làm cho người tự động tự phát, hy vọng đến học tập với bạn, đến thỉnh giáo với bạn, đó chính là nhiếp thọ có sức mạnh. Cho nên chúng ta phải chân thật làm đến “*nhiếp thọ chúng sanh cúng dường*”, nhất định phải làm một tấm gương tốt cho chúng sanh thấy, làm một tấm gương tốt cho xã hội.

### • Thứ tư, “Đại chúng sanh khổ cúng dường”

Trên Kinh Phật đã nói, thọ dụng của cả một đời của tất cả chúng sanh đều là tự làm tự chịu, làm gì người khác có thể thay thế chứ? Không ai có thể thay thế cho ai. Thế nhưng ngay trong không thể thay thế cũng có gần giống như thay thế, chúng ta phải nỗ lực làm.

Chư Phật Như Lai, Pháp Thân Đại Sĩ đã siêu việt mười pháp giới, vì sao các Ngài còn trở lại mười pháp giới, còn trở lại sáu cõi, thậm chí còn trở lại ba đường? Tùy loại hóa thân, như trong Phổ Môn Phẩm đã nói, đáng dùng thân gì để độ, Ngài liền hiện thân đó để độ; đáng dùng thân người để độ, Ngài liền hiện thân người; đáng dùng thân Phật để độ, Ngài liền thị hiện thân Phật; đáng dùng thân súc sanh để độ, Ngài liền hiện thân súc sanh để độ; thậm chí đáng dùng thân cỏ cây để độ, thì Ngài liền hiện thân cỏ cây. Thí dụ, Phật Bồ Tát đến thế gian này thọ thân người, cũng trụ thế mấy mươi năm, như Thích Ca Mâu Ni Phật là một thí dụ hay, Ngài trụ thế 80 năm, giảng Kinh nói pháp cho chúng ta nghe 49 năm. Khi Thế Tôn Ngài còn ở đời, tình hình đời sống giống y như chúng ta, thậm chí còn khổ cực hơn chúng ta, mỗi ngày Ngài phải đi ra ngoài khát thực. Đời sống khổ như vậy Ngài có thể không cần phải chịu, thế nhưng Ngài bằng lòng nhận chịu đời sống này, làm ra một tấm gương để cho chúng ta xem, thay chúng sanh chịu khổ, đều là khiến cho tất cả chúng sanh giác ngộ. Chúng sanh mê hoặc điên đảo ở trong thế gian này không hiểu rõ chân tướng sự thật, ngày ngày tranh danh đoạt lợi, tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp, về sau rơi vào ba đường chịu khổ, bạn nói xem có oan uổng không? Cho nên, Thế Tôn vì chúng ta thị hiện. Bạn xem, người ta muốn danh, muốn quyền lực, muốn địa vị, Ngài là một vương tử thì có thứ nào mà Ngài không có chứ? Địa vị của Ngài là quốc vương; quyền lực của Ngài là lớn nhất trong một nước, không ai có thể so sánh với Ngài; tiền của của Ngài, người xưa thường hay nói: *“Quý vi thiên tử, phú hữu tứ hải”*, ai có thể so bì được? Người khác muốn tranh, Ngài thì đã có rồi, đã đầy đủ rồi, Ngài xả bỏ, thấy đều buông bỏ. Đó chính là nói với chúng ta, những thứ đó đều là giả, không phải là thứ tốt. Thứ nào là thật, thứ nào là thứ tốt vậy? Tu hành! Ngài chân thật làm ra một tấm gương tốt, dạy bảo chúng ta nhìn thấu, buông bỏ. Nếu như chính Ngài không làm được, mà dạy chúng ta nhìn thấu buông bỏ thì làm sao chúng ta chịu tin tưởng? Ngài chẳng những đã làm được, mà còn làm đến được viên mãn, chúng ta tin tưởng là chúng ta học tập một tấm gương tốt.

Ngày nay, trong đồng tu chúng ta cũng có không ít người giàu có. Nếu như bạn có thể đem đời sống giàu có của chính mình hạ thấp xuống một bậc,



bạn đem những tiền của này đi bố thí, đi giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn, đời sống của bạn hạ xuống một bậc thì khổ rồi, là thay chúng sanh chịu khổ. Như cư sĩ Liễu Phàm trong “Liễu Phàm Tứ Huấn” có một đoạn ghi chép là vợ của Viên Liễu Phàm mỗi năm vào mùa đông thì may áo bông, áo len cho con cái. Ông liền nghĩ người nghèo rất nhiều, mùa đông người không có áo để mặc rất nhiều, nên ông đem áo bông bán đi để làm áo gòn, vậy thì một bộ có thể đổi được ba bốn bộ, người trong nhà cũng không thiếu, dư ra thì có thể bố thí cho người khác, thay khổ cho chúng sanh. Cho nên, chính chúng ta ở trong cuộc sống nên tiết kiệm một chút, chịu khổ một chút để có thể giúp đỡ chúng sanh một chút. Thường hay giữ tâm này chính là thay chúng sanh chịu khổ. Chúng ta phải thường nghĩ đến thế gian có rất nhiều người khổ. Đời trước chúng ta tu được một chút phước, không nên ở ngay trong đời này hưởng hết phước. Phải biết được không ngừng tiếp tục tu phước thì phước báo của chúng ta không cùng tận, phước báo này sẽ kéo dài.

Vào thời xưa, Ấn Độ, Trung Quốc, đệ tử nhà Phật không luận tại gia hay xuất gia, rất nhiều người tu khổ hạnh. Không phải họ không thể cải thiện đời sống của họ, mà chính là mỗi niệm của họ nghĩ đến thế gian vẫn còn có nhiều chúng sanh khổ. Trong số người xuất gia đầu năm dân quốc, Lão hòa thượng Hư Vân, Đại Sư Ấn Quang là những tấm gương tốt của người xuất gia chúng ta. Hai vị đại đức này đều rất tuyệt vời, tín đồ của các Ngài thật quá nhiều. Tín đồ cúng dường đối với các Ngài rất là phong phú, thế nhưng Lão hòa thượng Hư Vân chưa từng may một bộ quần áo mới nào. Chúng ta đã xem thấy rất nhiều hình chụp của Lão hòa thượng, quần áo mặc trên người đều là đắp vá rất nhiều chỗ. Tôi chưa thấy trên tấm hình nào của Ngài mà quần áo không có đắp vá, chứng tỏ là Ngài không hề may một bộ quần áo mới. Quần áo mới của Ngài có hay không? Có rất nhiều. Tín đồ vừa nhìn thấy Lão hòa thượng mặc quần áo rách thì lập tức đưa quần áo mới đến, chất liệu tốt, thợ may đẹp, kỹ thuật may cao. Lão hòa thượng cũng không xem qua, đợi tín đồ đi rồi, Lão hòa thượng liền đem đi cúng dường người sơ học, vì người mới tu không có người cúng dường. Lão hòa thượng vẫn mặc đồ rách cũ, chịu khổ thay cho chúng sanh. Ngài thật làm. Đại Sư Ấn Quang được cúng dường cũng nhiều,

Đại Sư đem tất cả đồ cúng dường đi làm công việc hoằng pháp lợi sanh. Cả đời của Đại Sư Ngài chỉ làm việc như vậy, thật gọi là một môn thâm nhập. Ngài ở chùa Báo Ân - Tô Châu thành lập một Hoằng Hóa Xã, dùng lời hiện tại mà nói, chính là nơi lưu thông Kinh Phật, đem tiền cúng dường của mười phương làm thành tiền vốn, in sách tặng cho, đến khắp nơi kết duyên với người. Sách của Hoằng Hóa Xã in rất đẹp, có thể gọi là sách thiện, hiệu đính rất kỹ lưỡng, rất ít chữ sai, in rất rõ ràng, khổ sách rất rộng, rất đẹp mắt. Cả đời Ngài chỉ làm một việc như vậy. Làm sao chúng ta biết được? Khi Ngài làm “*Hộ Quốc Tức Tai Pháp Hội*” ở Thượng Hải, trong lúc diễn giảng có nhắc đến phương bắc có tai nạn, Ngài trích ra từ trong tài khoản in Kinh ba ngàn tiền đại dương đi cứu trợ. Tiền cứu trợ của Ngài là lấy từ trong quỹ in Kinh. Do đây có thể biết, tất cả tiền của Ngài, từng li từng tí đều đem đi in Kinh bố thí, không hề đem đi làm việc khác. Đời sống của Lão hòa thượng vẫn giống y như mọi người, không hề cải thiện đời sống, không hề có việc muốn ăn một chút gì đó ngon hơn, không hề may một bộ đồ mới nào, cũng không hề chỉnh lý hoàn cảnh nơi ở của chính mình chút nào. Không phải Ngài không có tiền, không phải không có người cúng dường Ngài. Có! Nhưng vẫn trải qua ngày tháng cực khổ như vậy là Ngài thay chúng sanh chịu khổ, vĩnh viễn không quên thay chúng sanh chịu khổ. Ta giảm bớt một phần hưởng thụ, liền giảm bớt một phần chúng sanh khổ. Đó đều là việc chúng ta nên học tập. Chúng ta thường giữ tâm như vậy, thường hay làm những việc như vậy, thì đời đời kiếp kiếp chúng ta sẽ không có khổ nạn. Quả báo là như vậy, bạn có thể thay chúng sanh chịu khổ thì làm sao bạn có thể khổ?

Hiện tại xã hội này có nhiều người khổ nạn, nhất là những người cùng khổ bị bệnh càng đáng thương. Người bị bệnh tương đối đáng thương, cho nên có không ít đoàn thể tôn giáo làm công việc từ thiện, xây bệnh viện, bố thí thuốc men, đây là việc tốt. Xã hội hiện đại giàu có, dự phòng đối với bệnh tật, mỗi một người đều chú ý đến, cho nên quốc gia đối với nhân dân có chăm sóc, điều trị. Mỗi chúng ta cũng sẽ có một ít tài vật để dự bị khi bị bệnh, khi có khổ nạn thì dùng. Người chân thật thông minh thì đem những tiền này bố thí hết, đem phí chuẩn bị thuốc thang của ta bố thí cho những người bệnh đó.

Những tài vật dự bị khi có cấp nạn cũng đều đem đi cứu nạn hết. Có lẽ bạn muốn hỏi, đến khi chính mình bị bệnh thì phải làm sao? Xin nói với các vị, nhất định bạn sẽ không bị bệnh. Vì sao vậy? Vì phí thuốc men bạn bố thí hết rồi. Phí thuốc men của bạn để ở nơi đó thì nhất định bạn sẽ bị bệnh, không bị bệnh thì tiền đó làm sao dùng? Cho nên bạn không thể không bị bệnh. Bạn muốn chuẩn bị số tiền để phòng tương lai khi có tai nạn thì bạn nhất định gặp nạn. Phật pháp nói rất hay: *“Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”*. Bạn không có bệnh mà bạn nghĩ bệnh thì phải bị bệnh; không có nạn, muốn chuẩn bị tương lai có nạn, cho nên tai nạn cùng tật bệnh của bạn nhất định không thể tránh khỏi. Nếu bạn đem đi bố thí hết, trong lòng坦然 nhiên, bạn cũng sẽ không gặp nạn, cũng sẽ không bị bệnh, bạn thấy tự tại dường nào. Tại vì sao không đem nó xả hết?

Hôm nay tôi giảng cho bạn nghe *“trông nhân như thế nào thì bạn sẽ gặp quả báo như thế đó”*, nhất định sẽ không hề sai biệt. Cho nên, chúng ta phải hiểu được thay chúng sanh chịu khổ. Nếu chúng ta có thực lực thì tận hết sức mà làm. Đặc biệt là chúng sanh cử thế ngày nay, bạn phải nên biết, khổ nạn lớn nhất là không nghe được Phật pháp, bao gồm trong tất cả khổ nạn của chúng sanh, không có khổ nạn nào lớn hơn so với khổ nạn không nghe được Phật pháp. Nếu nghe được Phật pháp thì họ giác ngộ, không nghe Phật pháp thì vĩnh viễn mê hoặc điên đảo, ngày tháng của họ càng ngày càng khổ, càng mê càng sâu. Cho nên, hôm nay chúng ta bố thí Phật pháp, đó chính là một trong những điều thay chúng sanh chịu khổ thù thắng nhất. Nếu có thực lực thì xây đạo tràng, thỉnh pháp sư giảng Kinh nói pháp, giúp đỡ chúng sanh một phương này phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Bạn nói xem, việc này quan trọng dường nào! Phải làm đạo tràng như thế nào vậy? Phải làm một đạo tràng mô phạm, đạo tràng thúc đẩy giáo dục của Phật Đà; đạo tràng này không làm Kinh sám, không làm pháp sự, không làm pháp hội.

Đạo tràng Tịnh tông của chúng ta là thuần Tịnh tông, buổi tối giảng Kinh, ban ngày niệm Phật. Có lẽ các vị muốn hỏi, đạo tràng mà không có làm pháp hội, không có pháp sự, thì thu nhập phải làm sao? Nếu như bạn chân thật

muốn làm như vậy mà bạn bị chết đói thì chúng ta không cần phải tin Phật, như vậy Phật pháp là giả. Bạn chân thật tu hành đúng pháp, không cần phải đi phan duyên một người nào, không cần phải đi nịnh bợ một người nào, không cần phải xin tìn đồ một xu nào, nếu như bạn chết đói thì vị thần hộ pháp thứ nhất trong Phật pháp là Bồ Tát Vi Đà phải bị cách chức để điều tra. Đây là thật, không phải là giả. Cho nên, đạo tràng này nhất định được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần bảo hộ. Tuy là bạn không thể dư giả, nhưng đời sống của bạn quyết định không có vấn đề, đó là việc nhất định. Lương thực của bạn hết rồi thì Bồ Tát Vi Đà sẽ tìm một số người đưa lương thực đến cho bạn, không thể để cho bạn thiếu hụt, không thể để cho bạn đói khát, cũng không thể để cho bạn lạnh rét. Chỉ cần bạn một lòng niệm Phật thì tốt, một lòng làm đạo thì tốt, danh vọng lợi dưỡng thầy đều buông bỏ, tâm địa thanh tịnh - bình đẳng - giác, đó gọi là đạo tràng chánh pháp. Nếu các vị có thể xây dựng một đạo tràng như vậy thì đó là đạo tràng mô phạm. Không luận đạo tràng lớn hay nhỏ, ở trong đó cộng tu, bốn chúng đồng tu đều có thể tuân theo sáu phép hòa kính, thì đạo tràng này của bạn là một đạo tràng đệ nhất thế gian, công đức đó thù thắng không gì bằng. Bạn đem phước báo của chính bạn giảm ít đi một phần để xây dựng đạo tràng như vậy, lễ thỉnh pháp sư đến giảng Kinh nói pháp, lãnh đạo đại chúng niệm Phật, như vậy thì giải hành tương ưng, chân thật là thay chúng sanh chịu khổ. Cho nên chính mình có phước thì không nên ở ngay trong đời này tận hưởng hết phước báo của mình, hưởng hết rồi thì đời sau sẽ không còn phước báo nữa. Nếu như bạn hiểu được tu phước như vậy, phước báo đời sau sẽ không thể nghĩ bàn.

### • Thứ năm, “Cần tu thiện căn cúng dường”

Điều này là then chốt. Thiện căn chính là tất cả thiện pháp từ ở nơi gốc này mà sanh ra, nên gọi là thiện căn. Thiện căn là gì vậy? Trên Kinh Phật nói, thiện căn của thế gian pháp có ba điều là không tham, không sân, không si, chúng ta phải nỗ lực mà tu. Trái ngược lại là tham-sân-si, gọi là ba độc phiền não. Có những thứ này thì thật bất an, trong lòng của bạn có tham-sân-si, có ba độc, hiện tại chúng ta gọi là bệnh độc. Đó là bệnh độc nghiêm trọng nhất,

bao gồm tất cả bệnh độc thể gian này đều không lợi hại bằng thứ này. Bệnh độc thể gian có nghiêm trọng hơn thì nhiều nhất chỉ là chết một mạng này mà thôi. Sinh mạng này của bạn không thể sống nữa thì có gì đáng sợ đâu, chỉ là một việc nhỏ thôi. Bệnh độc tham-sân-si này rất phiền phức, quả báo của tham là ở đường ngạ quỷ, quả báo của sân hận là ở đường địa ngục, quả báo của ngu si thì ở đường súc sanh, bạn nói xem, phiền phức này có lớn hay không? Bạn mất đi thân người thì không thể có được thân người, đi đến ba đường ác rồi, bạn mới biết được sự nghiêm trọng của thứ bệnh độc này. Trái ngược với ba thứ độc này gọi là ba thiện căn. Do đây có thể biết, thể gian bao gồm tất cả tội ác chính là từ ba độc tham-sân-si sanh ra, và ngược lại, bao gồm tất cả việc thiện thể gian đều là từ không tham, không sân, không si mà ra. Chúng ta phải đoạn tham-sân-si, cho nên Phật thường nói: “*Cần tu giới-định-huệ, diệt trừ tham-sân-si*”, đây là điều vô cùng quan trọng.

Tham-sân-si ba độc phiền não, nếu như bạn không thể không chế được, Tịnh Độ tông tuy là không bảo bạn đoạn phiền não, nhưng bảo bạn phải phục phiền não. Sức mạnh của câu A Di Đà Phật có thể áp chế được tham-sân-si, tuy có nhưng nó không thể khởi tác dụng, như vậy mới có thể đời nghiệp vãng sanh. Nếu như bạn có thể đem ba độc phiền não tiêu trừ, bạn vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc chẳng phải là cõi Phạm Thánh Đồng Cư, mà mức độ thấp nhất là cõi Phương Tiện Hữu Dư, cao hơn nữa là đến cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Bạn đến bên đó để thành Phật thì thời gian sẽ rất ngắn, không cần thời gian phải rất dài liền có thể đến thế giới phương khác để làm Phật. Ở Thế giới Cực Lạc tu hành thành tựu, sau đó đến thế giới phương khác để làm Phật. Đồng tu chân thật học Phật, đối với việc đoạn tham-sân-si phải hạ công phu, nhất định là cần tu giới-định-huệ. Nếu như ba chữ giới-định-huệ này các vị nghe dường như rất mơ hồ, không biết phải bắt tay vào từ chỗ nào, thì chúng ta cần phải từ nơi đề Kinh này giảng cho các vị nghe mới tương đối dễ dàng hiểu được.

“*Giới*” chính là tâm thanh tịnh, “*định*” chính là bình đẳng, “*huệ*” chính là giác. Tâm thanh tịnh có thể phá tham, tâm bình đẳng có thể phá sân hận,

giác có thể phá ngu si. Chỉ cần chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, mỗi giờ mỗi phút lưu ý tâm địa thanh tịnh, tâm địa bình đẳng, giác mà không mê thì được. Đó chính là “*cần tu thiện cần cúng dường*”. Cho nên một người niệm Phật, bốn chúng đồng tu tu học Tịnh Độ, mỗi niệm đều phải tương ứng với thanh tịnh, bình đẳng, giác, như vậy thì tốt.

### • Thứ sáu, “**Bất xả Bồ Tát nghiệp cúng dường**”

Sự nghiệp của Bồ Tát là gì? Hiện tại các vị không luận là làm một nghề nghiệp nào, chỉ cần bạn giác mà không mê thì nghề nghiệp đó của bạn, sự nghiệp hiện tại đang làm đó chính là nghiệp của Bồ Tát. Sự nghiệp Bồ Tát cùng sự nghiệp của chúng ta không hề phân ra, là một, không phải hai. Chúng ta nêu ra một thí dụ, bạn mở một tiệm buôn bán, mỗi ngày bạn buôn bán, đó là sự nghiệp của bạn. Trước khi bạn chưa học Phật, mục đích mở ra tiệm này là để kinh doanh kiếm tiền, cái lợi này đều là của riêng mình. Hôm nay bạn học Phật rồi, làm Bồ Tát rồi, bạn mở tiệm này không phải vì chính mình, không vì mục đích kiếm lời, mà vì mục đích phục vụ đại chúng xã hội, vì thuận lợi mọi người, vậy thì tiệm đó của bạn chính là Bồ Tát nghiệp. Không luận là nghề nghiệp nào, chỉ cần ta lợi dụng nghề nghiệp này để phục vụ xã hội, lợi dụng nghề nghiệp này để phục vụ chúng sanh, khiến cho tất cả chúng sanh được thuận lợi thì sự nghiệp này gọi là Bồ Tát nghiệp. Phật Bồ Tát cùng chúng sanh khác biệt chính là ở một niệm này, không có khác biệt gì khác. Cho dù chúng ta còn trẻ, còn đi học ở trường, đi học thì là Bồ Tát học trò, người học trò này quan niệm là “*ta phải cố gắng nỗ lực học cho thật tốt*”, lấy được học vị, tương lai từ nơi nghề nghiệp này phát huy cái mà chính mình đã học, vì đại chúng xã hội phục vụ, vì tất cả chúng sanh phục vụ, không vì cá nhân chiếm danh lợi thì chúng ta là học trò Bồ Tát, chúng ta đi học là sự nghiệp Bồ Tát. Cho nên các vị phải nên hiểu, sự nghiệp Bồ Tát chính ở ngay trong đời sống hiện tại của chính mình, ở ngay trong nghề nghiệp trước mắt. Nếu như bạn là một người chủ gia đình, bạn gìn giữ gia đình này thì đó là sự nghiệp của bạn. Bạn có thể đem gia đình này sắp đặt được rất tốt, có điều, có lý, có trật tự, làm cho người cả nhà bạn trải qua được rất thoải mái, rất tự tại, rất hoan hỉ, gia

đình này làm ra tấm gương tốt cho tất cả mọi gia đình, sẽ ảnh hưởng đến người hàng xóm của bạn, ảnh hưởng đến trong thôn của bạn thì bạn là người chủ Bồ Tát. Sự nghiệp của Bồ Tát không cần phải vào trong tự viện, mà chính ngay trong đời sống hiện tại của bạn, chính ngay trong công việc trước mắt của bạn, thậm chí đến đối nhân xử thế tiếp vật (hiện tại chúng ta gọi là thù đáp). Chỉ cần một niệm của bạn, mỗi niệm vì lợi ích chúng sanh, mỗi niệm vì giúp đỡ tất cả chúng sanh giác ngộ, dẫn dắt tất cả chúng sanh học Phật thì đều gọi là Bồ Tát nghiệp.

### •Điều sau cùng, “Bất ly Bồ Đề tâm cúng dường”

Trong bảy điều này, điều đầu tiên và điều cuối cùng là quan trọng nhất. Khi vừa mở đầu và khi tổng kết, tâm Bồ Đề là tâm chân thật giác ngộ, tâm triệt để giác ngộ. Phật ở trong “Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh” giảng tâm Bồ Đề với chúng ta, thể của tâm Bồ Đề chính là chân tâm, là bản tánh của chính mình. Ai mà không có tâm Bồ Đề? Mỗi mỗi đều có tâm Bồ Đề, nhưng đáng tiếc là mê rồi. Mê rồi thì không gọi là tâm Bồ Đề, giác ngộ rồi thì tâm này gọi là tâm Bồ Đề, khác nhau chỉ ở giác - mê mà thôi. Bạn nhất định phải giác ngộ, không thể mê hoặc nữa. Thể của tâm Bồ Đề là tâm chân thành, đối với người, với việc, với vật nhất định phải dùng tâm chân thành, không thể dùng hư vọng, phải nói lời thành thật, không tự gạt mình, không gạt người.

Hiện tại trong pháp luật của toàn thế giới đều chú trọng đến quyền riêng tư. Cá nhân có bí mật, không thể để cho người biết. Bí mật thì làm gì là việc tốt được? Chân thành, hoàn toàn phơi bày, không có chút gì bí mật! Bạn phải nên biết, bạn có bí mật thì bạn sống rất khổ sở, phải thường hay bảo mật thì rất khổ. Người không có bí mật thì sống rất tự tại, rất là thoải mái; không có bí mật, đối với bất cứ người nào cũng đều là trung thực, thành thật, quyết định không có che giấu. Ở Hoa Kỳ có các đồng tu trách tôi: “*Pháp sư! Vì sao Ngài không có một chút bí mật nào hết vậy?*”. Bí mật gì vậy? Tiền gửi ở trong ngân hàng, ngân hàng mà tôi gửi tiền mọi người đều biết, không một người nào không biết, nên họ nói: “*Việc này không thể để cho người khác biết*”. Tôi nói:

“*Tại sao không thể để cho người khác biết? Hơn nữa, số tiền đó cũng không phải của tôi, mà do mọi người cúng dường, tôi sẽ không dùng đến nó. Hiện tại chưa dùng thì phải để ở ngân hàng, lúc nào có việc dùng thì lấy ra để dùng, chính tôi từ trước đến giờ không dùng đến*”. Hiện tại số tiền đó chi ra lớn nhất chính là tiền học bổng, ngoài ra, khi gặp được một số người khổ nạn thì tôi giúp cho họ. Lần trước ở Hồng Kông, Pháp sư Minh Tinh là học sinh khóa trước của chúng ta, ông nói ở quê hương ông có một học trò trẻ tuổi, tánh tình và học tập đều rất tốt, nhưng nhà cậu rất nghèo khổ, không đủ tiền đi học. Trường học bằng lòng miễn học phí cho cậu, thế nhưng sinh hoạt phí thì cậu không có. Tôi hỏi ông ấy, một tháng sinh hoạt phí phải tốn bao nhiêu tiền? Ông nói, hai trăm nhân dân tệ. Tôi liền bảo với ông ấy, nên cố gắng cho cậu ấy đi học, học thẳng đến đại học, tất cả phí dụng của cậu ấy tôi trả. Một thanh niên tốt như vậy, chỉ vì hoàn cảnh sinh hoạt bức bách mà không thể đi học thì thật đáng tiếc. Khi cậu ấy học xong là một nhân tài của quốc gia, vì địa phương tạo phước. Cho nên, chúng ta đối với người là một mảnh chân thành, nhất định không có một câu vọng ngữ.

Tâm chân thành khởi tác dụng chính là thâm tâm cùng tâm đại bi. Thâm tâm là hiếu thiện, hiếu đức. Tâm đại bi là giúp cho tất cả chúng sanh. Đại từ đại bi, trong Tịnh tông chúng ta đã nói “*hồi hướng phát nguyện tâm*”. Tất cả công đức mà chính mình tu được, chính mình không cần hưởng thụ, bằng lòng cho tất cả chúng sanh hưởng thụ, bạn nói xem, tự tại dường nào, an lạc dường nào! Chúng ta xem thấy có rất nhiều người trải qua ngày tháng hạnh phúc, an vui, đó mới là an vui chân thật, hạnh phúc chân thật.

Trên “*Kinh Hoa Nghiêm*”, Bồ Tát Phổ Hiền nói cho chúng ta nghe bảy loại pháp cúng dường. Chúng ta phải quảng tu, phải dùng tâm chân thành mà tu, tận tâm tận lực mà tu thì phước báo mà bạn có được cũng viên mãn giống như trên quả địa Như Lai vậy.

\*\*\*\*\*



<sup>14</sup>Chúng ta đang nói về cương lĩnh tu học của Bồ Tát Phổ Hiền, tức là “*Mười Đại Nguyện Vương*” mà người thông thường hay nói. Chúng ta không nói được tường tận, mà chỉ là giới thiệu khái lược qua.

Chúng ta biết được Thế giới Tây Phương Cực Lạc là pháp giới của Bồ Tát Phổ Hiền, hay nói cách khác, mỗi một người ở nơi đó đều là tu hạnh Phổ Hiền. Hiện tại, nếu như chúng ta đối với hạnh Phổ Hiền làm nhiều một chút, thời gian ta chuẩn bị đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc sẽ càng thân thiết, càng quen thuộc, không đến nỗi quá xa lạ. Không chỉ là như vậy, nếu như chúng ta ở ngay nơi đây có thể rất chăm chỉ, rất nỗ lực y theo Kinh giáo mà phụng hành, tương lai cầu nguyện vãng sanh cũng nhất định nắm chắc phần. Chúng ta không đến nỗi không có lòng tin, tuyệt đối không thể nói “*tôi tương lai có đạo ác đạo hay không?*”. Phổ Hiền hạnh nguyện đối với chúng ta mà nói sẽ rất là quan trọng. Buổi tối hôm nay, chúng ta sẽ nói về nguyện thứ tư, “sám hối nghiệp chướng”.

#### 4. Nguyện thứ tư, “Sám hối nghiệp chướng”

Chúng ta trước tiên phải nói rõ, cái gì gọi là nghiệp chướng? Nghiệp là tạo tác. Không những làm ác có chướng ngại, mà làm thiện cũng có chướng ngại, đó là đạo lý gì vậy? Làm ác thì quả báo của bạn ở ba đường ác là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh; nếu bạn làm thiện thì quả báo của bạn ở ba đường thiện là cõi trời, cõi người, cõi A Tu La. Tóm lại mà nói, bạn không thể ra khỏi ba cõi. Vậy chúng ta phải làm thế nào đây? Phật dạy chúng ta tu tịnh nghiệp. Cái gì gọi là tịnh nghiệp? Đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện mà không chấp trước thì gọi là tịnh nghiệp. Bạn có chấp trước thì nghiệp này không tịnh, liền sẽ sanh ra chướng ngại, cho nên nghiệp là tạo tác. Trong “*Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bốn Nguyện*”, Phật nói rất hay: “***Chúng sanh Diêm Phù Đề khởi tâm động niệm đều là đang tạo tội***”. Đó là thật, không hề giả, chúng ta không thể không thừa nhận, vì sao vậy? Bạn thử nghĩ xem, có chúng sanh nào khởi tâm động niệm mà không vì cái “*Ta*”? Mỗi niệm đều là vì “*Ta*”. Có cái “*Ta*” này

---

<sup>14</sup> Bắt đầu đĩa 15

thì phiền phức rất lớn, “*Ta*” chính là tội, “*Ta*” chính là nghiệp. Đồng tu mới học, nghe được cách nói này trên Kinh Phật có lẽ không cho là việc gì, vì từ xưa đến nay, trong và ngoài nước, có người nào mà không vì “*Ta*”? Trong dân gian Trung Quốc có câu ngạn ngữ: “*Người không vì mình trời tru đất diệt*”, dường như là khởi tâm động niệm là vì ta thì mọi người đều cho rằng đó là việc đương nhiên, là lý đương nhiên, làm gì có người không vì “*Ta*” chứ? Không vì “*Ta*” thì còn có thể được xem là người sao? Không sai! Không vì “*Ta*” không được xem là người, họ là Phật, là Bồ Tát, họ không phải là người. Cho nên, khi vừa vì “*Ta*” thì chân thật họ là người, đích thực là một chút cũng không sai, cõi người cũng như sáu cõi, họ không thể ra khỏi. Vì sao Phật phải nói cách nói này? Chúng ta phải hiểu rõ ý của Ngài, Phật nói với chúng ta: “***Tất cả chúng sanh thật có chân ngã***”. Cái thân này là giả, không phải chân ngã; cái giả mới luân hồi trong sáu cõi, chân ngã nhất định không có luân hồi, không những không có luân hồi sáu cõi, ngay đến mười pháp giới cũng không có. Chân ngã ở nơi đâu vậy? Chân ngã ở nơi Pháp Giới Nhất Chân. Phật có chân ngã. Trong Đại Kinh nói, Phật có ba thân, mỗi người chúng ta cũng đều có ba thân. Bản thể của thân chúng ta chân thật là ta, là pháp thân. Cho nên, trên Kinh Phật nói: “*Mọi người chúng ta tu hành đến trình độ tương đối, chúng ta liền chứng được pháp thân thanh tịnh*”. Pháp thân thanh tịnh mới thật là “*Ta*”. Trong Thiên tông thường nói: “*Bản lai diện mục trước khi cha mẹ sanh ra*”, bản lai diện mục trước khi cha mẹ sanh ra chính là pháp thân thanh tịnh, trong “*Kinh Hoa Nghiêm*” gọi là Tỳ Lô Giá Na Phật. Tỳ Lô Giá Na không phải là một người, mà Tỳ Lô Giá Na là chân ngã của chính chúng ta, là thân thật. Thân thật của chúng ta gọi là Tỳ Lô Giá Na.

Tỳ Lô Giá Na là tiếng Phạn, ý nghĩa là trùm khắp mọi nơi, không lúc nào không có, không nơi nào không có. Nếu như ngay nơi đây không có chân ngã, thì cái thân giả này không thể hiện tiền, cho nên thật có chân ngã. Giả tướng là nương vào chân ngã mà sanh ra, cái ngã này là thể, là tánh, nương vào tánh thể chân thật mà hiện tướng, cho nên chân ngã này là nhất định có. Bởi vì tất cả chúng sanh mê mất đi chân ngã, cho nên mới biến thành phàm phu (chỉ là mê mất mà thôi, không phải thật đã mất đi). Vì sao mà mê vậy? Từ

trong thể tánh chân thật hiện ra những giả tướng này. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói “*duy tâm sở hiện*”, cái tâm đó là thật. Chân tâm chính là chân ngã, chính là pháp thân, hiện ra là giả tướng, bạn chấp vào cái tướng, cho nên hư là ở ngay chỗ này. Hiện ra giả tướng này nhưng bạn không biết được nó là giả tướng, bạn chấp trước cái giả tướng này, cho nó là thật, thế là đem chân tánh bỏ mất đi, đem giả tướng xem thành thật, hư là ở ngay chỗ này. Bạn có phân biệt, chấp trước, nên mới đem Nhất Chân chuyển biến thành hoàn cảnh rất phức tạp, biến thành mười pháp giới, biến thành sáu cõi, biến thành ba đường. Vì sao biến đổi vậy? “*Duy thức sở biến*”.

Cái gì gọi là duy thức? Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói cụ thể cho chúng ta nghe, “*thức*” chính là “*vọng tưởng, phân biệt, chấp trước*”. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, ba loại này hiện tại chúng ta thấy đều có. Chúng ta có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước, thế là Pháp Giới Nhất Chân này liền biến thành sáu cõi luân hồi. Nếu như trong ba loại này chúng ta đoạn một loại, trong tất cả pháp (thể gian pháp và xuất thể gian pháp) chúng ta đích thực không có chấp trước, xin nói với các vị, thì sẽ không có sáu cõi. Sáu cõi chính là chấp trước biến hiện ra, chấp trước không còn nữa thì bạn liền siêu việt sáu cõi. Siêu việt sáu cõi, bạn ở nơi đâu vậy? Bởi vì bạn còn có phân biệt, cho nên còn có pháp giới bốn thánh là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật. Còn có bốn pháp giới này chính là bạn còn có tâm phân biệt, tùy theo phân biệt nặng nhẹ mà biến hiện ra. Tâm phân biệt của bạn rất nặng thì bạn là Thanh Văn, Duyên Giác; tâm phân biệt của bạn rất nhẹ thì bạn ở pháp giới Bồ Tát, pháp giới Phật. Mười pháp giới là do đây mà ra. Tâm phân biệt của bạn cũng không còn thì siêu việt luôn mười pháp giới, bạn mới có thể “*phản bản hoàn nguyên, phản phác qui chân*”, chỗ này gọi là vào Pháp Giới Nhất Chân. Trong Pháp Giới Nhất Chân, vị thứ của Bồ Tát cũng không đồng nhau. Bạn xem, trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ, Phật Bồ Tát có cao thấp, phân thành bốn mươi một đẳng cấp. Bốn mươi một đẳng cấp này là từ vọng tưởng mà ra. Người trong Pháp Giới Nhất Chân còn có vọng tưởng, thế nhưng các vị phải nên biết, họ không có phân biệt, không có chấp trước, vọng tưởng liền tương đối nhẹ. Vọng tưởng cũng gọi là vô minh, vô minh

chính là vọng tưởng. Nếu bốn mươi một phẩm vô minh đoạn hết rồi thì liền chứng được quả vị cứu cánh viên mãn. Quả vị cứu cánh viên mãn là gì? Là chân ngã của chính mình hoàn toàn hồi phục được viên mãn. Bỏ lại diện mục hiện tiền viên mãn, đó chính là Phật quả viên giáo. Viên giáo Phật quả chính là hoàn toàn hồi phục bản lai diện mục của chính chúng ta. Đến ngay chỗ này chúng ta mới nghĩ đến hai câu nói trên “Kinh Lăng Nghiêm”: “*Viên mãn Bồ Đề, qui vô sở đắc*”. Viên mãn Bồ Đề là hồi phục bản lai diện mục của chính mình, tuyệt nhiên không có một chút gì là bạn mới có được. Lý sự vốn là như vậy. Do đó, Phật nói với chúng ta, khởi tâm động niệm có một chữ “*Ta*” chính là chấp trước kiên cố. Chỉ cần có cái chấp trước này thì bạn không thể ra khỏi ba cõi, không ra khỏi luân hồi. Cho nên, có “*Ta*” chính là tội, chính là ác, huông hồ tất cả chúng sanh còn có chấp trước nghiêm trọng cái “*của ta*”, đó là mê đã quá nặng. Bạn chấp trước cái thân này là ta thì đã đủ phiền não rồi, còn có thêm chấp trước cái “*của ta*”, “*cái nhà của tôi, tôi là sở hữu, đó là tiền của tôi, đó là quyền thuộc của tôi; khi xuất gia, đó là đạo tràng của tôi*”, bạn nói xem, có đáng lo hay không? Vậy thì phiền não thật to lớn. Cái thân này kéo theo một đồng to, kéo không nổi, bạn còn có thể ra được ba cõi sao? A Di Đà Phật có từ bi muốn kéo bạn đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, nhưng thứ mà bạn kéo ở phía sau quá nặng, Phật cũng kéo không nổi. Phật dạy chúng ta phải nên buông bỏ, phải bố thí, phải xả. Xả, trước tiên xả hết cái ta sở hữu; ta sở hữu là vật ở ngoài thân, trước tiên đem nó xả hết, sau đó lại đem chấp trước của ta xả hết thì bạn ở trên đạo Bồ Đề liền không có chướng ngại. Cho nên mới nói, “*khởi tâm động niệm đều là đang tạo tội*”, đạo lý chính ngay chỗ này. Ngàn vạn lần không nên bị những thứ huyễn tướng này, những thứ giả có này lừa gạt. Bạn có thể đem chân tướng sự thật này thấy tường tận, thấy thấu đáo, đó gọi là nhìn thấu. Thế nhưng, phàm phu chúng ta thật sự từ vô thủy kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp bị mê ngay trong những giả tướng này. Chúng ta phải luân hồi sáu cõi thật nhiều lần đến không thể tính đếm, vô lượng vô biên lần, cho nên tập khí vô cùng sâu. Phiền não, tập khí không phải ngay đời này học, mà nhiều đời nhiều kiếp mang đến đây, vậy mới biết được nghiệp chướng chúng ta rất nặng. Cho nên, Phật dạy chúng ta phải

tu pháp sám hối, phải tiêu trừ nghiệp chướng. Phiền não là chướng ngại, chướng ngại Niết Bàn, đó là phiền não chướng. Sở tri cũng là chướng ngại, chướng ngại Bồ Đề. Đó là danh từ thuật ngữ Phật học, cần phải giải thích, cắt nghĩa ra thì bạn mới có thể tường tận, mới có thể thấu hiểu.

Thế nào gọi là Niết Bàn? Niết Bàn là tiếng Phạn, ý nghĩa là bất sanh bất diệt. Các vị phải biết, chính chúng ta vốn dĩ là không sanh không diệt, thế nhưng hiện tại có sanh có diệt. Vì sao có sanh có diệt? Bởi vì bạn có thứ làm chướng ngại mất đi bất sanh bất diệt của Niết Bàn, bất sanh bất diệt biến thành sanh diệt. Điều này rất bất hạnh. Tất cả phàm phu có sanh diệt, có sanh tử chính là có phiền não. Phiền não đoạn hết rồi thì không còn sanh diệt, hay nói cách khác, không còn sanh tử nữa, vốn dĩ không có sanh tử. Đạo lý này rất sâu rất rộng, hiện tượng này thì vô cùng vi tế.

Sở tri chướng là gì? Dùng lời hiện tại mà nói chính là kiến giải, chính là bạn có tri có kiến, nếu nói thô một chút, chính là bạn có tư tưởng, có kiến giải. Bạn có những thứ này thì phiền phức, làm cho trí tuệ Bát Nhã đầy đủ trong tự tánh của bạn bị chướng ngại mất. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói: **“Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng Như Lai”**. Đức tướng chính là Đại Niết Bàn, không sanh không diệt là đức tướng. Chúng ta có tư tưởng, có kiến giải thì hỏng rồi, trí tuệ Bát Nhã của chúng ta không còn, bị nó chướng ngại mất, làm cho trí tuệ Bát Nhã bị vắn cong đi, bị biến chất, biến thành cái gì vậy? Biến thành tà tri tà kiến, tư tưởng kiến giải hoàn toàn trái ngược với chân tướng sự thật, biến thành ra thứ này. Bởi vì có thị phi nhân ngã, có tham-sân-si-mạn nên làm cho đức tướng biến thành sanh tử luân hồi, biến thành tướng chúng sanh của mười pháp giới. Sự thật này nếu không phải Thế Tôn xuất thế thì ai biết được, ai có thể đem sự việc này nói ra được rõ ràng, nói được tường tận? Tất cả các nhà tôn giáo, nhà triết học, nhà khoa học thế gian đều không cách gì nói rõ chân tướng sự thật này cho chúng ta, vì thế cảm được Thế Tôn xuất hiện ở thế gian này, đem chân tướng của vũ trụ nhân sanh vì chúng ta nói rõ. Sau khi chúng ta nghe rồi bỗng nhiên hiểu ra. Then chốt là hiện tại làm thế nào hồi phục lại bản lai diện mục của chúng ta, làm thế nào hồi phục trí tuệ,

đức tướng của chúng ta viên mãn? Học Phật là quan trọng, học Phật chính là vì việc này, không phải vì thứ khác.

Hạnh Phổ Hiền là hành pháp cứu cánh viên mãn. Hành pháp là phương pháp tu hành, dùng lời hiện tại của chúng ta mà nói là phương pháp sinh hoạt. Ngài nêu ra mười cương lĩnh. Phía trước chúng ta đã từng nói qua “lễ kính”, phải tu lễ kính, đối với tất cả chúng sanh, đối với người, với việc, với vật, phải có tâm thành kính, phải giữ lễ. Thứ hai, chúng ta phải biết “tán thán”, phàm hề tương ưng với tánh đức thì chúng ta tán thán, không tương ưng với tánh đức thì không tán thán. Trong “Kinh Hoa Nghiêm”, năm mươi ba vị đồng tham có thí dụ rõ ràng dạy bảo chúng ta. Thứ ba là “*quảng tu cúng dường*”, điều này tôi đã lược nói hai giờ đồng hồ. Nếu như giảng tỉ mỉ với các vị về bố thí cúng dường, thì năng lực của tôi có thể giảng một năm. Kinh văn ở đâu vậy? Trong “Kinh Hoa Nghiêm”, chương hồi hướng thứ sáu giảng cho chúng ta nghe hơn một trăm loại về tài bố thí, pháp bố thí, vô úy bố thí. Một loại giảng ba ngày thì chẳng phải giảng một năm sao? Chúng ta thật là không hiểu, ngày ngày đọc Kinh đầy mồm lướt qua, cho nên tu hành không biết phải bắt tay vào từ đâu, cho rằng chính mình tu hành không tệ, nhưng trên thực tế thì cách với tiêu chuẩn Phật đã nói rất xa.

Khoa này cũng rất là quan trọng, nghiệp chướng tập khí của chúng ta, thực tế mà nói là quá nặng, chính mình phải thừa nhận, chính mình phải khẳng định. Bạn chính mình khẳng định thì bạn mới có thể thay đổi. Thay đổi thì công đức thù thắng. Ngay đến thánh nhân thế gian chúng ta thường nói: “***Con người không phải thánh hiền thì làm gì không lỗi. Có lỗi mà có thể sửa thì lo gì không tốt chứ***”. Chư Phật Bồ Tát đều tán thán, vì sao vậy? Chư Phật Bồ Tát trước khi chưa thành Phật, bản thân các Ngài cũng có cả một đống lỗi lầm, các Ngài có thể thay đổi, thành Bồ Tát, thành Phật, những cỗ Phật về trước tán thán các Ngài. Ngày nay chúng ta cũng có thể thay đổi tự làm mới, đoạn ác tu thiện, tất cả chư Phật Bồ Tát đều sẽ tán thán chúng ta. Thay đổi là khóa mục tu hành rất quan trọng. Ý nghĩa của hai chữ “*ngiệp chướng*” này chỉ lược nói qua.

Làm thế nào để sám trừ? Sám hối! Sám là tiếng Phạn, dịch âm là sám ma, người Trung Quốc thích đơn giản, nên bỏ đi âm đuôi, chỉ dùng một âm là sám. Trong văn tự Trung Quốc có chữ “*hối*” (hối là hối quá), ý nghĩa rất gần với chỗ này, cho nên pháp sư dịch Kinh liền đem hai chữ này hợp lại, gọi là “*Sám Hối*”. Danh từ này trong Kinh Phật gọi là Phạn - Hoa hợp dịch; chữ trước là tiếng Phạn, chữ sau là chữ Trung Quốc. Ý nghĩa của chữ “*Sám*” là chính mình có lỗi lầm, có thể có dũng khí dám nói với mọi người là tôi đã làm ra những việc xấu ác gì, đó gọi là “*Sám*”. Ý nghĩa của chữ “*Hối*” này là về sau không làm nữa; về trước đã tạo ra lỗi lầm là đã làm qua rồi, về sau tuyệt đối sẽ không tái phạm lỗi lầm giống như vậy, chính là như nhà Nho đã nói “*bất nhị quá*”, lỗi chỉ có một lần, không có lần thứ hai. Lần thứ hai là phải sửa đổi lại, thay đổi tự làm mới, đây gọi là chân thật sám hối. Ngày nay, có rất nhiều đồng tu học Phật, nghe đến danh từ “*sám hối*”, “*Phổ Hiền Hạnh Nguyện*”, “*sám trừ nghiệp chướng*”, thì liền nghĩ đến việc lạy “*Luong Hoàng Sám*”, lạy “*Thủy Sám*”, mở đàn “*Thủy Lục*”. Cũng có người ở trong nhà lạy “*Đại Bi Sám*”, lạy “*Tịnh Độ Sám*”, “*Hoa Nghiêm Sám*”, “*Pháp Hoa Sám*”, thật nhiều, quá nhiều. Vậy tội của bạn có thể sám trừ hết hay không? Giả như vừa lạy “*Luong Hoàng Sám*” xong thì tội liền được sám trừ, vậy thì rất hữu hiệu; nếu như sau khi lạy rồi mà không thể sám trừ thì bạn có vấn đề. Vấn đề không phải là phương pháp sai, *Luong Hoàng Sám*, *Thủy Sám* không sai. Bao gồm tất cả những sám nghi đều là của Tổ sư đại đức xưa căn cứ Kinh giáo mà biên soạn ra, đều là tinh hoa trong Kinh giáo thì làm gì sai chứ! Sai ở chỗ nào vậy? Sai ở chỗ chúng ta không hiểu được ý này, không rõ pháp này, chỉ là đem sám nghi chiếu theo đó đọc lướt qua, vậy thì không ích gì. Nếu đọc qua thôi, người xưa nói “*đau mồm rát họng cũng chỉ uổng công*”. Ta một mặt tụng, còn một mặt đập đầu, người xưa có một thí dụ giống như đang giã gạo vậy, đập đầu một ngày một vạn cái cũng không thay đổi gì, không hữu dụng.

Vậy phải sám như thế nào? Phải tùy văn nhập quán, tùy theo Kinh văn, đem quan niệm sai lầm, tư tưởng sai lầm của bạn thay đổi lại, đó là thật sám hối.

Người xưa nói với chúng ta, sám trừ nghiệp chướng có ba loại.

## Ba Loại Sám Trừ Nghiệp Chướng

### •Loại thứ nhất, “Phục nghiệp sám”

Chúng ta có thể đê tội nghiệp của mình xuống, việc này tương đối là dễ dàng làm được. Thực tế mà nói, ngày nay chúng ta niệm câu Phật hiệu này, trì danh niệm Phật, các vị phải nên biết, mỗi câu mỗi chữ đều là phục nghiệp sám. Nếu lấy giáo nghĩa để giảng, bao gồm tất cả pháp môn đều là sám hối môn. Hai chữ “*sám hối*” này là hàm nhiếp tất cả pháp môn tu học của Phật pháp, chỉ là phương thức sám hối không như nhau; còn phương hướng, nguyên lý, nguyên tắc đều là giống nhau. Chúng ta dùng niệm Phật để tu pháp sám hối. Câu Phật hiệu này, Bồ Tát Đại Thế Chí dạy chúng ta niệm như thế nào vậy? Chúng ta biết thì chúng ta phải đi làm. Bồ Tát nói với chúng ta phương pháp niệm Phật là “*thu nhiếp sáu căn, tịnh niệm liên tục*”. Bạn niệm câu Phật hiệu này thì công phu liền tiến bộ, liền có thể hàng phục được nghiệp chướng của bạn; hàng phục thì đối nghiệp vãng sanh. Đạo lý chính ngay chỗ này. Nếu như không thể hàng phục được nghiệp chướng của bạn, bạn niệm câu Phật hiệu này không thể vãng sanh, người xưa gọi là “*bạn một ngày niệm mười vạn câu Phật hiệu, đau mồm rát họng cũng chỉ uống công*”, không thể vãng sanh. Vì sao vậy? Bạn không thể hàng phục được phiền não. Mang nghiệp thì chỉ mang nghiệp cũ, không mang nghiệp mới. Không thể nói “*mang nghiệp thì không cần phải lo. Ta ngày ngày tạo nghiệp, hết thầy đều có thể mang đi*”, làm gì có loại đạo lý này? Nghiệp quá khứ tạo có thể mang đi, nghiệp hiện tại tạo không thể mang đi. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này.

Công phu Phật hiệu của bạn có thể hàng phục được phiền não. Khi hàng phục được phiền não, ở trong pháp môn niệm Phật của chúng ta nói là “*công phu thành khối*”. Công phu thành khối chính là đem câu Phật hiệu hàng phục được phiền não; phiền não chưa đoạn, nhưng nó không khởi tác dụng, không khởi hiện hành. Thí dụ đó là thật dụng công, thật niệm Phật, mọi người nên biết. Trong lòng khởi lên phiền não, vì sao khởi lên? Xem thấy việc vừa lòng



thì khởi lên tham ái, khi tâm tham khởi lên, ta niệm “A Di Đà Phật” làm cho tâm tham bị đè xuống, nó không khởi được tác dụng, đó gọi là công phu. Gặp phải những việc không vừa mắt, phiền não liền khởi lên, tâm sân hận khởi lên, ta niệm “A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật,…” để đè tâm sân hận xuống, quyết không để nó khởi tác dụng, đây gọi là biết niệm Phật. Niệm Phật không phải là xướng ca, hát để cho A Di Đà Phật nghe. Do đây có thể biết, ngay khi trong tâm bạn một niệm không sanh thì có thể không cần niệm Phật, vì tâm của bạn thanh tịnh. Khi tâm vừa mới động thì vội vàng niệm A Di Đà Phật, làm cho phiền não, tập khí “*hỉ, nộ, ái, lạc, ó, dục*” của bạn thấy đều đè xuống, không để nó khởi tác dụng, con người này gọi là người niệm Phật. Đây chính là phương pháp sám trừ nghiệp chướng, hàng phục phiền não, không thể để nó khởi tác dụng. Tịnh tông chúng ta là như vậy, pháp môn nào không là như vậy?

Trong nhà Phật thường nói: “*Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”, chữ niệm này chính là phiền não khởi hiện hành. Vì sao không sợ phiền não khởi hiện hành vậy? Phiền não nhất định sẽ khởi hiện hành, nếu phiền não của bạn không khởi hiện hành thì bạn chính là Phật Bồ Tát tái lai, bạn không phải là phàm phu; phàm phu thì phiền não nhất định sẽ khởi hiện hành, vấn đề là phải giác được nhanh. Giác thì đối trị mê. Cái giác này chính là đại biểu pháp môn công phu tiến bộ. Giác chính là câu Phật hiệu có thể đè khởi lên. Công phu niệm Phật của chúng ta là ở ngay nơi cửa ải quan trọng, Phật hiệu đè khởi lên làm cho phiền não bị chế phục. Điều này rất quan trọng, mọi người phải biết niệm. Công phu này dùng lâu rồi thì sanh ra sức mạnh, thì liền được Nhất Tâm Bất Loạn.

Công phu Nhất Tâm Bất Loạn có sâu cạn, cao thấp rất nhiều, không chỉ là nói Lý Nhất Tâm, Sự Nhất Tâm. Nếu như nói Sự nhất tâm bất loạn, thì Tiểu thừa - Tứ quả - Tứ hướng đều là thuộc về Sự Nhất Tâm Bất Loạn. Vậy thì bạn liền biết được, Sự Nhất Tâm Bất Loạn chí ít có đến tám đẳng cấp, đó là Tứ quả - Tứ hướng. Nếu như theo cách nói của Viên Giáo Bồ Tát thì Sự Nhất Tâm đó chính là Bồ Tát Thập Tín vị. Từ sơ phát tâm đến Thập Tín có đến

mười đẳng cấp, công phu sâu cạn khác biệt không như nhau. Lý Nhất Tâm đẳng cấp càng cao, Lý Nhất Tâm là bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ, hay nói cách khác, Lý nhất tâm có bốn mươi một đẳng cấp, trình độ cạn sâu không đồng nhau, không phải đơn giản như vậy. Đồng thời chứng được Lý Nhất Tâm Bất Loạn có người là Bồ Tát Sơ Trụ, không như nhau. Đồng thời chứng được Sự Nhất Tâm Bất Loạn có người là Bồ Tát Sơ Tín vị, có người là Bồ Tát Thất Tín vị, cũng không như nhau. Do đây có thể biết, công phu thành khối của mỗi một người chúng ta cũng sẽ cạn sâu không đồng nhau, cho nên trong cõi Phàm Thánh Đồng Cư có ba bậc chín phẩm. Nếu bạn không làm đến được trình độ như vậy, thì bạn không thể vãng sanh. Đó là việc chúng ta không thể không biết.

### •Loại thứ hai, “Chuyển nghiệp sám”

Đó là người rất thông minh, họ có thể chuyển biến. Việc này rất vi diệu, hiệu quả rất thù thắng, chính là đem tư tưởng, ý niệm của bạn chuyển đổi lại, chuyển phàm thành thánh. Cách chuyển như thế nào vậy? Chúng ta cũng đã có mấy lần nói đến, bạn thấy, từ trước đến nay, chúng ta chẳng phải là khởi tâm động niệm đều vì chính mình sao? Đều vì lợi ích của chính mình, vì danh vọng lợi dưỡng của chính mình, chấp trước kiên cố. Hiện tại nghe Phật pháp thấu hiểu rồi, quan niệm ý nghĩ của chúng ta vừa thay đổi, từ nay về sau ta không còn vì chính mình nữa, mỗi niệm vì chúng sanh, mỗi niệm vì Phật pháp, nghĩ là như vậy, làm cũng là như vậy, lời nói và việc làm của chúng ta đều vì xã hội, đều vì chúng sanh thì bạn chuyển đổi rồi. Đây chính là chuyển phàm thành thánh. Hiệu quả này thì vô cùng to lớn.

Vốn dĩ chúng ta ngày ngày tạo ra ác nghiệp đều là vì tự tư tự lợi, đều là vì hại người lợi mình, chỉ làm những việc như vậy tương lai ắt đọa đường ác. Hiện tại ý niệm vừa chuyển, quyết định không vào ác đạo. Vì sao vậy? Cái duyên ác đạo của bạn đã bị cắt, duyên của ba ác đạo là tham-sân-si không còn nữa, phải quấy nhân ngã không còn nữa, vì xã hội, vì đại chúng, vì chúng sanh, trong “Tứ Thư” nói là “*Hy sinh phụng hiến, xả mình vì người*”. Cho nên

khi vừa chuyển đổi (chuyển không chỉ là chuyển ba đường, chuyển sáu cõi), thì trực tiếp vào con đường thánh nhân, siêu phàm nhập thánh. Đây là một loại sám pháp, là chuyển nghiệp sám.

### •Loại thứ ba, “Diệt nghiệp sám”

Pháp sám hồi cứu cánh là nhất định phải tiêu trừ hết tội nghiệp, diệt nghiệp mới là cứu cánh. Có thể diệt hết hay không? Có thể! Vì sao vậy? Tội nghiệp đã tạo từ vô lượng kiếp, ở trên Kinh Phật có một thí dụ, giống như một gian phòng tối, như căn nhà tối, bên trong là tối đen, tuy là phòng tối ngàn năm, nhưng chúng ta đốt lên một ngọn đèn thì căn phòng liền được chiếu sáng, bóng tối liền không còn. Dùng bóng tối để thí dụ cho tội nghiệp, đèn thí dụ cho trí tuệ. Do đây có thể biết, định có thể hàng phục tội nghiệp, huệ có thể phá tội nghiệp. Tu học của chúng ta là nương giới sanh định, do định mà khai huệ, vậy thì đúng. Cho nên, các vị phải nên biết, nếu như trì giới mà không thể được định thì việc trì giới đó chỉ là phước báo hữu lậu của thế gian, không thể chuyển nghiệp, không thể diệt tội; không những là không thể diệt tội, mà phục tội cũng không phục được. Việc này chúng ta nhất định phải nên hiểu. Trì giới phải được định thì có công đức, trì giới mà không thể được định thì việc trì giới này là phước đức, không phải công đức. Cho nên, trì giới có phước đức, có công đức, được định thì có công đức. Công đức có thể thoát sanh tử, ra khỏi ba cõi; phước đức thì không thể.

Vì sao có người trì giới mà không thể thành tựu được công đức? Vì họ vẫn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chính mình trì giới được rất nghiêm, rất thanh tịnh, hiếm thấy, mọi người đều tán thán là một việc tốt, thế nhưng vẫn có phiền não. Vì sao phiền não? Xem thấy người kia phá giới, người nọ không giữ giới, họ còn có những phân biệt này. Những phân biệt này làm cho công đức trì giới của họ bị mất hết, vậy họ làm sao có thể được định? Cho nên, Lục tổ Đại Sư Huệ Năng nói ở trong “Đàn Kinh” rất hay: **“Nếu người chân chính tu hành thì không thấy lỗi thế gian”**. Người chân thật tu hành trì giới thì không thấy lỗi thế gian. Người thế gian đã phạm rất nhiều lỗi lầm, giả

như nếu họ thật không thấy thì họ chẳng phải biến thành người mất trí rồi sao? Vậy vì sao gọi là không thấy? Thấy như không thấy, quyết không để ở trong lòng. Người tu hành luôn là thông minh hơn người không tu hành, thì làm sao có thể tu thành mất trí? Làm gì có loại đạo lý này? Thấy như không thấy, không để ở trong lòng, đó gọi là không thấy lỗi thế gian. Phía sau Đại Sư còn nói rất rõ ràng: **“Nếu thấy lỗi của người là lỗi ở nơi mình”**. Nếu bạn thấy lỗi lầm của người khác, bạn đem lỗi lầm của người khác để ở trong lòng, dính ở trên miệng, thường hay nói lỗi lầm này, Đại Sư nói lỗi lầm đó chính ở nơi bạn, “trái” là hạ thấp xuống, bạn đã đọa lạc rồi, đã rơi xuống thấp. Vào thời xưa thường hay nói: **“Bên phải là lên cao, bên trái là xuống thấp”**. Chúng ta lên giảng đài phải lên từ bên phải, xuống thì từ phía bên trái. Trái là bạn đã hạ xuống, ý chính là như vậy. Lại nói: **“Người lỗi ta không lỗi, ta lỗi tự có lỗi”**. Họ làm không phải, ta không thể làm giống như họ thì ta không lỗi, ta không sai. Nếu như ta cũng làm như họ vậy, còn phê bình người khác, còn xem thường người khác, nói lỗi lầm của người khác, thì cho dù chính ta giữ giới luật có nghiêm hơn thì chính ta cũng có lỗi lầm. Chỗ này Lục Tổ nói rất hay, chân thật là nhắc nhở chúng ta. Chúng ta chính mình phải tu hành thành tựu công đức, phải chân thật sám trừ nghiệp chướng. Bạn không hiểu được đạo lý này thì bạn làm sao được?

Chúng ta xem thấy trong lịch sử, thời đại nhà Đường, Tổ sư sáng lập Luật tông Trung Quốc là Luật sư Đạo Tuyên ở núi Chung Nam có ai sánh bằng? Không chỉ người thời đó tôn kính Ngài, tán thán Ngài, mà mãi đến ngày hôm nay, nhắc đến Luật sư Đạo Tuyên có ai mà không khởi lên tâm cung kính. Ngài trì giới rất tinh nghiêm thanh tịnh, cảm được thiên nhân cúng dường. Ngài nửa ngày ăn một bữa, buổi cơm trưa của Ngài là do thiên nhân đưa cơm đến để cúng dường, Ngài không cần phải đi khát thực, phước báo lớn đến như vậy. Có một hôm, Đại Sư Khuy Cơ đi ngang qua núi Chung Nam, Đại Sư cũng rất là ngưỡng mộ Luật sư Đạo Tuyên, liền thuận tiện đến thăm Luật sư Đạo Tuyên. Luật sư Đạo Tuyên nghe Đại Sư Khuy Cơ đến thăm, Ngài liền nghĩ đến cần phải hiển lộ một chút để Đại Sư Khuy Cơ thấy, bởi vì nghe nói Đại Sư Khuy Cơ rất kém đối với việc giữ giới. Đại Sư Khuy Cơ sanh

ra trong một nhà giàu có. Chú của Ngài - Uý Trì Kính Đức là đại tướng của Đường Thái Tông, Ngài sanh ra từ hào môn quý tộc. Khi xuất gia, người ta gọi Ngài là Tam Xa Hòa Thượng. Đại Sư Huyền Trang tìm Ngài, khuyên Ngài xuất gia. Ngài đưa ra ba điều kiện với Đại Sư. Ngài nói: “*Xuất gia cũng được, thế nhưng tôi phải hưởng thụ*”. Pháp sư nói: “*Ông muốn hưởng thụ gì?*”. Ông nói: “*Việc thứ nhất là tôi thích đọc sách, tôi muốn mang theo một xe sách để đi xuất gia*”. Pháp sư nói: “*Được! Không vấn đề gì*”. “*Việc thứ hai, hưởng thụ trên vật chất cũng không thể thiếu kém, tôi muốn mang theo một xe vàng ròng*”. Pháp sư cũng nói: “*Được, không hề gì*”. “*Tôi còn phải có mỹ nữ hầu hạ tôi, tôi cần phải mang theo một xe mỹ nữ*”. Đại Sư Huyền Trang đều đáp ứng hết mọi thứ. Cho nên, người ta gọi ông là Tam Xa Pháp sư. Do đối với việc trì giới không có được nghiêm khắc như vậy, Luật sư Đạo Tuyên cho rằng Đại Sư Khuy Cơ tuy học vấn tốt, có biện tài, thế nhưng giới luật thì không được, nên hôm nay phải biểu diễn một chút để cho ông ấy xem. Biểu diễn như thế nào? Buổi trưa thiên nhân đưa cơm cúng dường (việc này thì rất là hiếm lạ). Đại Sư Khuy Cơ lên trên núi ngồi đến giữa trưa, thế nhưng thiên nhân ngày hôm đó không đưa cơm cúng dường đến cho Luật sư Đạo Tuyên. Luật sư Đạo Tuyên rất thất vọng, vốn dĩ muốn biểu diễn một chút để cảm hóa Khuy Cơ, không nghĩ đến thiên nhân hôm nay thất tín không đến, bắt đắc dĩ không còn cách nào. Buổi chiều Đại Sư Khuy Cơ xuống núi. Đến ngày hôm sau, buổi trưa thiên nhân lại đưa cơm cúng dường đến, Luật sư Đạo Tuyên liền trách cứ họ: “*Hôm qua vì sao ông không đến vậy?*” Vị thiên nhân này nói, hôm qua Bồ Tát Đại thừa ở trên núi, cả núi đều có thần hộ pháp bảo hộ, tôi không đến được. Luật sư Đạo Tuyên nghe lời nói này rồi, trên thân liền toát mồ hôi, hổ thẹn đến cùng tột, mới biết được ý niệm của chính mình là sai lầm, chính mình có tội nghiệp.

Một đoạn câu chuyện này, thực tế ra mà nói, có thể lấy mấy câu nói này của Đại Sư Huệ Năng làm một chú giải. Chúng ta xem thấy người khác có lỗi lầm là bạn chính mình cho rằng có lỗi lầm. Họ thật có lỗi lầm hay không? Không hề thấy! Người khác xem thấy Đại Sư Khuy Cơ khuyết điểm cả người, lỗi lầm cả người, thế nhưng thiên nhân xem thấy Ngài thì không phải như vậy.

Bạn tu giới luật Tiểu thừa được nghiêm như vậy, thiên nhân tôn kính bạn, thế nhưng còn cách xa so với Bồ Tát Đại thừa. Thiên nhân ngày ngày đưa đồ cúng dường đến cho bạn, nhưng thiên nhân không thể tiếp cận được Bồ Tát, thần hộ pháp ngăn trở họ, muốn vào cũng vào không được, làm gì giống nhau chứ? Những lý cùng sự này chúng ta phải tường tận, phải thấu suốt. Hiểu được đạo lý này thì tội nhất định có thể tiêu trừ, quyết định có thể tiêu diệt.

Thế nhưng chúng ta phải sám hối như thế nào? Đại đức xưa dạy cho chúng ta, ***chúng ta khởi tâm động niệm tạo tác tội nghiệp có hai loại, một loại gọi là “giá tội”, một loại gọi là “tánh tội”.***

Cái gì gọi là giá tội? Giá là phòng chỉ, phòng phạm, bản thân không có tội, nó là phòng ngừa bạn tạo tội nghiệp. Loại giới điều này, loại giáo hối này, nếu bạn phạm rồi thì đều gọi là giá giới, vậy thì nhẹ.

Tánh tội là cho dù Phật có chế định giới luật hay không, bạn tạo tác thì nhất định phạm tội. Lấy ngũ giới để nói, sát sanh là tánh tội. Bạn chưa thọ năm giới, bạn sát sanh vẫn là có tội. Không thể nói bạn không thọ giới thì bạn sát sanh không có tội, không hề có đạo lý như vậy. Không thể nói quốc gia chế định giết chết người thì nhất định phải xử tử hình, tôi không hiểu pháp luật nên không có tội. Không hiểu pháp luật mà bạn giết người thì bạn không bị xử tội chết hay sao? Không hề có đạo lý này, bản thân liền có tội. Dâm dục là tánh tội, trộm cắp là tánh tội, vọng ngữ lừa gạt chúng sanh cũng là tánh tội, cho dù bạn giữ giới hay không giữ giới, bản thân chính là tội.

Trong năm giới, uống rượu là giá tội. Uống rượu không có tội, vì sao Phật lại liệt nó vào trọng giới? Sợ bạn uống rượu say rồi thì phạm các giới trước, tạo tác những ác nghiệp khác, cho nên giới không uống rượu là phòng phạm. Nếu bạn phạm vào giới rượu là giá tội, đó không phải là tánh tội. Đạo lý này chúng ta phải hiểu, phải thông suốt.

Năm xưa, khi tôi cầu học ở Đài Trung, Lý lão sư giảng “*Lễ Ký*” cho chúng tôi nghe. “*Lễ Ký*” là do tôi lễ thỉnh, lão sư thật không muốn giảng, vì

sao vậy? Hiện tại ai chịu học? Đã không có người học thì giảng nó để làm gì? Tôi rất thành khẩn cầu thỉnh rất nhiều lần, thầy mới giảng cho tôi nghe mấy thiên. Giảng “*Lễ Kỳ*” đương nhiên nhất định nhắc đến người chú giải “*Lễ Kỳ*” là Trịnh Khang Thành, Trịnh Huyền chú. Chúng ta chọn lấy Thập Tam Kinh, quyển Kinh đóng bìa. “Trịnh Huyền chú giải” chính là nói đến câu chuyện của Trịnh Huyền. Khi nói đến câu chuyện của Trịnh Huyền, người Trung Quốc thường nói “*uống rượu ba trăm ly*”. Ba trăm ly là có một điển tích, điển tích này chính là câu chuyện của Trịnh Khang Thành. Trịnh Khang Thành là đại Nho triều nhà Hán, ông thông minh tuyệt đỉnh.

<sup>15</sup>Thầy của ông cũng làm quan rất to, thế nhưng có rất nhiều thị hiếu, thầy ông không đoạn được tập khí này. Khi lên lớp dạy học trò, thầy ông còn phải thưởng thức âm nhạc. Vào lúc đó không có loại máy hát. Trong nhà thầy ông có nuôi một đội nhạc, ca kỹ đều là con gái. Khi thầy ông lên lớp, những cô gái này ở phía sau xướng ca khảy đàn. Thầy ông một mặt thưởng thức, một mặt thì dạy học. Phía sau thầy ông dùng một miếng vải để che lại. Đó là tình hình thầy ông lên lớp. Có một người học trò nào mà không muốn ra phía sau xem thử? Không thể tránh khỏi được việc này. Chỉ có Trịnh Khang Thành ở nơi đó ba năm nhưng chưa từng ra phía sau xem lần nào. Thầy giáo của ông để ý thấy, biết được những gì ông đã dạy ba năm, một mình Trịnh Khang Thành hoàn toàn học được hết. Thế nhưng thầy giáo là phạm phu, không phải thánh nhân, nên vẫn không tránh khỏi tâm đồ kỵ. Thầy giáo biết được đứa học trò này tương lai nhất định sẽ vượt qua mình, thầy giáo không phục, tìm biện pháp hãm hại ông, để trị ông. Khi Trịnh Khang Thành bái biệt thầy giáo trở về nhà, thầy giáo dẫn theo học trò đi đến đình Thập Lý Trường để đưa tiễn. Khi tiễn biệt, mỗi một học trò kính Trịnh Khang Thành ba ly rượu (đại khái có khoảng mấy chục người), Trịnh Khang Thành đã uống hết ba trăm ly. Thầy giáo thì muốn tắm ông cho say sau đó mới trị ông, làm gì biết được Trịnh Khang Thành sau khi uống xong ba trăm ly, một lễ tiết nhỏ cũng không thất lễ. Ông có tử lượng lớn đến như vậy, cho nên năm xưa khi Lý lão sư giảng

---

<sup>15</sup> Bắt đầu đĩa 16

đến đoạn này, thầy nói: “*Nếu mỗi người chúng ta đều có tửu lượng này thì Thích Ca Mâu Ni Phật sẽ không cần đưa ra giới điều này*”. Ông uống ba trăm ly nhưng không say, thế là ông rời khỏi. Vị thầy giáo này còn mượn một sát thủ, muốn giết ông ngay trên đường. Ông thông minh, ông đi không bao xa thì liền rẽ vào đường nhỏ mà đi. Trên lịch sử có một đoạn câu chuyện như vậy. Thầy giáo cũng đố kỵ học trò, bạn mới biết được thật gian nan, thật không dễ dàng gì. Đây là một câu chuyện có thật trong lịch sử.

Cho nên, giá tội cùng tánh tội chúng ta nhất định phải hiểu cho rõ ràng. Giá tội thì làm pháp sám hối, y theo phương pháp sám hối Phật dạy, bạch chúng, tuyên bố với mọi người là ta đã làm ra những việc sai lầm gì, những điều răn dạy của Phật ta chưa thể tuân thủ, ta đã phạm. Nếu như đã phạm tánh tội, thì trong sám hối có sự sám, có lý sám, tương đối phiền phức. Cần phải chân thật phát tâm sám hối từ chính nội tâm mình, sau không làm nữa; cầu Phật Bồ Tát gia hộ, cầu diêm lạ, cầu cảm ứng. Những phương pháp sám hối này ở trong Kinh luận nói rất nhiều.

Vào thời trước, năm cuối triều nhà Minh, Đại Sư Ngẫu Ích đã y theo “*Triêm Sát Sám Pháp*”, đó là y theo pháp môn Địa Tạng tu Triêm Sát Sám Pháp này. Phương pháp này đích thực rất có hiệu quả. Trong Địa Tạng ba Kinh có một bộ pháp sám hối là “*Triêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo Kinh*”, ở trong đó có dạy cho bạn phương pháp sám hối. Cả đời Đại Sư Ngẫu Ích Ngài dùng phương pháp này để tu môn sám hối. Việc này cũng đáng được chúng ta học tập. Thế nhưng ở trong giá tội có rất nhiều khai mở, chúng ta cần phải hiểu. Giới luật là linh động hoạt bát, không phải là khô cứng.

Khi tôi ở Hoa Kỳ, có đồng tu học Phật rồi, nhưng chồng và người nhà của cô không học Phật, thế nhưng họ đối với việc học Phật của cô tuyệt đối không bài trừ. Sau khi học Phật rồi, cô muốn ăn chay, ăn chay thì người nhà liền khó khăn. Có một lần tôi ở Miami, người chồng của một đồng tu đến hỏi tôi: “*Đồ chay nếu như không dùng những gia vị như hành tỏi thì không có mùi vị, sẽ rất khó ăn. Việc này có nghiêm cấm không?*”. Tôi nói: “*Không nghiêm*



*cấm, có thể dùng*”. Bạn phải nên biết, họ dùng một chút hành tỏi còn tốt hơn nhiều so với ăn thịt; có thể bảo họ không ăn thịt, ăn một ít hành tỏi thì có đáng gì chứ? Đây là khai duyên. Nếu như ngay đến những phối liệu này cũng không cho phép họ dùng thì họ sẽ không ăn chay, mỗi ngày vẫn ăn thịt chúng sanh. Chúng ta ở ngay chỗ này mà so sánh khinh trọng, có thể làm cho họ không tạo trọng tội thì cái tội nhẹ kia có thể thông qua, “*thông quyền đạt biến*”. Thông quyền đạt biến thì làm gì tính toán đến những việc như vậy, huông hồ chỉ làm gia vị. Việc này ở trong nhà Phật nhất định không cho phép, vì sao vậy? Sợ người ta hiềm khích, người ta đàm tiếu, “*bạn xem, vị Hòa thượng đó không giữ giới, vẫn còn ăn hành tỏi*”. Cư sĩ các vị ở nhà thì không có gì để hiềm nghi, người bên ngoài sẽ không nói lời đàm tiếu. Việc này có thể làm được không? Có thể. Có lỗi làm gì không? Không có lỗi làm. Tại vì sao Phật ngăn cấm ăn ngũ tân? Ăn nhiều ngũ tân thì sẽ có lỗi làm, cũng giống như rượu vậy, nó thuộc về giá tội; rượu uống say rồi thì mới có lỗi làm. Có rất nhiều người khi uống rượu say rồi thì ngủ một giấc thật dài, họ không có phạm lỗi làm, vậy thì không có việc gì. Thế nhưng có người uống say rồi thì khởi tửu phong, vậy thì rất phiền phức, đó mới có lỗi làm. Chúng ta xem thấy rất nhiều tửu tách không tệ, khi uống say rồi thì họ liền đi tìm một nơi để ngủ, những người này thì sẽ không có lỗi làm. Nhất định phải thấu hiểu chân tướng sự thật.

Nhà Phật không có định pháp, không phải là nhất định. Trong gia vị có những thứ này cũng giống như là những thứ hương liệu vậy, vậy thì không khởi tác dụng gì. Vị rượu, có người xào rau phối một ít rượu, rượu ở trong đó không thể làm say, bạn ăn những thứ đó có thể say sao? Không thể nào. Việc đó không gọi là phá giới. Ngày trước tôi ở Thư viện Từ Quang - Đài Trung, nhân viên làm việc chúng tôi có ba người, trong đó có vị cư sĩ Lưu, hiện tại ông vẫn còn, nghe nói đã xuất gia rồi. Ông là người Sơn Đông, thích ăn củ hành, mỗi bữa cơm nếu không có củ hành thì không nuốt được cơm, luôn phải ăn vài củ hành. Trong nhà bếp nấu cơm là một bà cụ, cũng là một lão cư sĩ rất chân thành, ngày ngày măng ông phá giới, thế nhưng khi nấu cơm, mỗi ngày nấu mì cho lão sư Lý (Lý lão sư là người Sơn Đông thích ăn mì), trong mì bà

để thêm một chút rượu. Cư sĩ Lưu này ngày ngày mắng ông: “*Ông phá giới!*”, thế nhưng bà nấu mì lại để rượu trong đó. Chúng tôi ở bên cạnh thường hay xem thấy chuyện cười này. Kỳ thực hai bên đều không có lỗi lầm, ông ăn vài củ hành như vậy không khởi tác dụng gì, trong mì để một ít rượu cũng không khởi tác dụng gì, đều xem là gia vị để dùng. Ở trong tự viện thì sợ có người hiềm nghi, còn ở đạo tràng cư sĩ, ở trong nhà cư sĩ thì không việc gì. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này, không thể nói phạm một chút này thì là phạm đại tội, vậy thì không được rồi, nói ra nghiêm trọng đến như vậy. Tội nghiêm trọng chân thật thì họ đều quên mất. Tội nghiêm trọng chân thật là gì? Bạn xem Sa Di Luật Nghi, trong giới Sa Di nói, trên mình mang tiền là phạm đại giới, mỗi ngày trên người chúng ta đều mang cổ phiếu, cái đại giới này bạn không nói, cái lỗi nhỏ đó mà bạn tô vẽ ra, chẳng phải là điên đảo sao? Vì sao Phật bảo người xuất gia trên người không nên mang theo tiền? Cũng là giá giới, phòng ngừa tâm tham. Tiền càng nhiều thì tâm tham càng nặng, càng nhiều thì càng khó xả, cho nên Phật cấm người xuất gia cầm tiền trong tay, trên người không được mang theo tiền, trên tay không được cầm vàng bạc, tiền của, vật báu, đây đều là thuộc về giá giới. Chúng ta nhất định phải nên hiểu, đó là ngừa quấy dứt ác, một loại quyền nghi thiết lập. Các vị biết được Thế Tôn khổ tâm dạy học, nơi nơi đều vì chúng ta làm ra rất nhiều công việc phòng phạm.

Đó là hai loại tội.

Có hai phương pháp sám hối.

Nếu ở sự sám, thí dụ chúng ta tu pháp sám hối, như vừa rồi đã nói, bạn tu Đại Bi Sám, tu Lương Hoàng Sám, tu Thủy Sám, chiếu theo nghi qui đó mà làm thì đó thuộc về sự sám. Chúng ta y theo trong sám nghi dạy, chân thật mà làm, vậy mới có tác dụng. Không phải chỉ đọc qua một lần, đọc qua một lần không ích gì, mà phải chân thật làm.

Nếu như có thể y theo định mà khai huệ, đó là tu tâm thanh tịnh. Trong tâm thanh tịnh sẽ sanh trí tuệ, sau đó thấu hiểu chân tướng của những tội

nghiệp. Trên Kinh Phật nói: ***“Vạn pháp đều không. Vạn pháp do duyên sanh. Phàm hề là pháp duyên sanh, ngay thể đều là không, không thể có được”***. Chúng ta tạo tác chủng chủng tội nghiệp là duyên sanh. Đã là pháp duyên sanh, đương nhiên cũng là ngay thể đều là không, không thể có được, đó là đạo lý nhất định. Bạn hiểu được đạo lý này, khế nhập không tánh, cái tội này liền diệt. Thế nhưng, nếu bạn không thể khế nhập (chỗ khế nhập này chúng ta thường gọi là chứng đắc), bạn chưa chứng được cảnh giới này, bạn chưa vào được cảnh giới này thì bạn vạn lần không nên nghĩ tội nghiệp là không. Bạn ăn cơm có không hay không? Ăn cơm thì có, một cái có thì tất cả đều có, một không thì tất cả đều không. Nếu bạn quả nhiên có thể vào được cảnh giới tất cả không này thì tội nghiệp của bạn liền tiêu trừ, giống như vào cảnh giới như trong Kinh Kim Cang nói: ***“Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện, ưng tác như thị quán”***. “Quán” là huệ, vào được cảnh giới này, như Kinh phía trước đã nói ***“Tam tâm bất khả đắc, duyên khởi tánh không”***. Việc này là then chốt. Bạn chân thật được giải thoát, không những siêu việt sáu cõi, mà mười pháp giới cũng siêu việt luôn. Đó là lý sám, từ trên lý mà tu pháp sám hối.

Từ trên sự mà sám hối là phục phiền não, phục tội nghiệp, làm cho tội nghiệp không khởi hiện hành. Cách sám hối trên lý là nhổ sạch hết gốc tội nghiệp, nhổ sạch tận gốc, chân thật là chuyển phiền não thành Bồ Đề, chuyển sanh tử thành Niết Bàn, đó mới là pháp sám hối cứu cánh. Cách sám hối này phải bắt đầu từ đâu? Ở trên Kinh Phật dạy cho chúng ta mười phương pháp để làm. Phật nói có mười sự việc là thuận theo sanh tử, cũng chính là nói nếu như bạn có mười sự việc này thì bạn nhất định phải sanh tử luân hồi, bạn không thể thoát khỏi tam giới sáu cõi. Ngoài ra cũng có mười sự việc có thể làm cho bạn siêu việt luân hồi, siêu việt mười pháp giới. Trước tiên chúng ta phải sám trừ mười loại tâm lý tùy thuận sanh tử luân hồi của chúng sanh.

## MƯỜI LOẠI TÂM TÙY THUẬN SANH TỬ LUÂN HỒI

- Thứ nhất là ***“Vọng kế nhân ngã, khởi ư thân kiến”***

“Vọng” là hư vọng, không hề có sự thật này. “Kế” chính là chấp trước. Bạn chấp trước hư vọng, cho cái thân thể này là ta, chấp trước cái thân thể của người khác là người, từ ngay trong đó sanh khởi ngã chấp nghiêm trọng. Phật đem chỗ này xếp vào điều thứ nhất, điều này gọi là thân kiến. Bạn thấy, chúng ta ở trong kiến tư phiền não. Kiến hoặc có năm loại lớn là thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến. Năm loại lớn này là kiến giải sai lầm của chúng ta.

Cái đầu tiên chính là thân kiến. Thân kiến là từ do đâu mà có? Không hiểu rõ chân tướng sự thật, ở trong chân tướng sự thật khởi lên hiểu lầm nghiêm trọng, đem cái thân này xem thành chính ta, thế là ở trong đó liền khởi lên thị phi nhân ngã, điên đảo, vọng tưởng. Đây là căn bản của luân hồi. Sáu cõi luân hồi từ do đâu mà ra? Chính là do sự việc này mà ra, đó là Phật đem căn bản của luân hồi, nguyên nhân của luân hồi nói ra cho chúng ta. Cho nên, thiện ác ở trong Phật pháp nói là **“vì chính mình chính là ác, vì người khác chính là thiện”**, tiêu chuẩn là như vậy mà định. Vì chính mình là tăng thêm ngã kiến, tăng thêm ngã chấp. Cái thứ này thì rất phiền phức. Không vì ta nữa, vì chúng sanh thì ngã chấp dần dần sẽ tan nhạt. Không còn chấp trước cái thân này là ta thì hân hoan vui vẻ, an vui, tự tại, vì chúng sanh, vì xã hội, không luận chúng ta ở một nơi nghề nghiệp nào đều là vì xã hội, vì chúng sanh phục vụ, đều là chân thật làm đến được hy sinh phụng hiến. Thực tế mà nói, trong hy sinh phụng hiến còn có ngã chấp, ai hy sinh vậy? Ta hy sinh. Ai phụng hiến? Ta phụng hiến. Còn chưa quên được cái “ta” thì hy sinh phụng hiến đều không có. Pháp vốn như vậy. Trong tự nhiên chính là ta có cách làm như vậy, cho nên phải quên cái ta đi mới được, phải vì chúng sanh.

- **Thứ hai là bên trong có vô lượng vô biên phiền não (phiền não chính là thị phi nhân ngã, tham-sân-si-mạn), bên ngoài có mê hoặc.**

Những thứ này là phiền não lớn. Mê hoặc bên ngoài, có người mê hoặc, có việc mê hoặc, có vật mê hoặc, những thứ mê hoặc quá nhiều. Xã hội ngày nay mỗi bước đều là hầm hố, mỗi bước đều là hầm lửa, có được mấy người có

thể thuận buồm xuôi gió đi qua con đường hiểm này? Thật khó! Nếu bạn không có trí tuệ chân thật thì dễ dàng bị dụ hoặc. Sự tạo tác ác nghiệp này thì nặng, nhất định là tăng thêm vô minh, tăng thêm phiền não, cũng chính là tăng thêm nghiệp sanh tử luân hồi. Đây là loại thứ hai cần phải nên sám hối.

- Thứ ba là “**nội ngoại duyên thấy đều đầy đủ. Bên trong có phiền não, bên ngoài có ác duyên**”.

Ý niệm làm thiện của chúng ta không có. Không những chính mình không thể tu thiện, thấy người khác tu thiện thì rất khó chịu, còn có thêm đố kỵ, còn có hãm hại; xem thấy người khác làm thiện thì nghĩ ra hết cách để phá hoại, để cản trở, thậm chí không ngại tạo ra tội nghiệp cực trọng, hủy báng, nhục mạ, hãm hại, thấy đều làm ra hết. Việc này chúng ta nhất định phải biết sám hối. Giả như chúng ta chính mình gặp phải loại tình huống này, không nên bị cảnh giới bên ngoài dao động, tuyệt đối không nên cho rằng chúng ta làm người tốt, làm việc tốt, giữ tâm tốt mà vẫn còn gặp phải rất nhiều khổ nạn, không làm người tốt được. Nghe có người nói “*làm người tốt bị người gạt, ngựa tốt bị người cưỡi*” thì không dám giữ tâm tốt, không dám làm việc tốt, vậy thì hỏng rồi, hoàn toàn bị hư hết. Nói ra hai câu này không phải là Phật nói, mà là ma nói, vậy chẳng phải bạn đi theo ma để học sao? Chúng ta học Phật, khi cảnh ma hiện tiền, chúng ta mới có thể trải qua được khảo nghiệm, quyết không lo sợ, quyết không thoái lui. Biết được chúng ta gặp phải muôn vàn khó khăn, đối với bản thân chúng ta mà nói, giúp cho chúng ta tiêu trừ nghiệp chướng, đây là việc tốt, không phải việc xấu. Trên “Kinh Kim Cang”, Phật có nói một đoạn: “***Thiện nam tử, thiện nữ nhân thọ trì đọc tụng thử Kinh***”, thử Kinh là chỉ “Kinh Kim Cang”, nói “Kinh Kim Cang” tốt. Thọ trì là y theo giáo huấn của “Kinh Kim Cang” mà làm, y giáo phụng hành, đó là người tốt. Thế nhưng bị người ta khinh rẻ, bị người ta xem thường. Phật nói: “***Con người này đời trước tạo tội nghiệp phải đọa ác đạo, nếu họ không thọ trì “Kinh Kim Cang”, nếu không học Phật, tương lai sẽ đọa đường ác. Hiện tại học Phật, chăm chỉ cố gắng học tập như vậy còn bị người khinh rẻ, bị người ta chà đạp, tội nghiệp của người này hiện tại sẽ trả hết, tương lai sẽ***

*không đọa ác đạo nữa. Không những không đọa ác đạo, mà còn được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề*”. Họ có thành tựu. Bạn thấy như vậy thì tốt biết mấy. Cho nên chúng ta nghe được Phật nói những lời này, trong lòng có được sự an ủi. Phật nói đều là thật, không phải là giả. Cho nên, người học Phật chúng ta gặp phải nghịch duyên, gặp phải nghịch cảnh, trong lòng phải rất thản nhiên, phải nỗ lực mà kiềm điễm. Người khác hủy báng chúng ta, chúng ta phải cố gắng nghĩ xem ta có hay không? Nếu như có thì phải mau sửa đổi, nếu không có thì cố gắng khích lệ, nhất định không thể làm việc sai. “*Có thì sửa đổi, không thì khích lệ*”, vậy thì tốt. Quyết không nên trách người khác, không nên có một niệm tâm sân hận, tâm báo thù, vậy thì sai rồi, vậy thì chúng ta lại đọa lạc. Chúng ta vẫn có tâm cung kính đối với họ, vẫn có tâm cảm ân. Họ tiêu tai, diệt tội thay ta, thì họ là đại ân nhân của ta, làm sao ta không cảm kích? Tu học của chính ta vẫn là mỗi niệm hồi hướng cho họ, cầu phước cho họ. Đó là Phật dạy bảo chúng ta phải nên có cách làm như vậy.

- **Thứ tư, nếu như chúng ta có tội nghiệp này, thân-ngữ-ý ba nghiệp không ác nào không tạo, cũng chính là thường nói tạo mười ác nghiệp.**

Thân tạo ra sát-đạo-dâm; miệng vọng ngữ, hai lưỡi, ác khẩu, thêu dệt, trong tâm có tham-sân-si-mạn, vậy thì bạn phải nỗ lực cầu sám hối. Việc sám hối này là phải phát lồ sám hối. Chúng ta không có dũng khí ở trong đại chúng đông đảo phát lồ sám hối, thì chí ít phải ở trước mặt Phật Bồ Tát phát lồ sám hối. Có một số người ở trước mặt Phật Bồ Tát thâm lặng mà sám hối, chúng ta xem thấy miệng của họ đang động đậy, một câu cũng không nghe được, e rằng Phật Bồ Tát cũng không nghe thấy. Phật dạy chúng ta phát lồ sám hối, phát lồ sám hối là phải nói ra, không nên che giấu. Do đây có thể biết, loại sám hối này là rất muốn sám hối, nhưng lại còn ngưng ngưng, lại còn bị xấu hổ, vậy thì nghiệp chướng này không thể sám trừ. Cho nên nói, ở trước mặt Phật Bồ Tát mà bạn còn không chịu phát lồ, còn không chịu lớn tiếng nói ra, có thể thấy được ý nguyện của bạn không chân thành. Người chân thật thì

không những ở trước mặt Phật Bồ Tát phát lồ sám hối, mà trước mặt thiện tri thức thông thường đều phải nên phát lồ sám hối.

- **Thứ năm, Phật nói, tuy bạn tạo ra những việc ác này không nhiều, thế nhưng tâm ác của bạn trùm khắp, bạn không thể làm ác đó là duyên chưa chín muồi, nếu như duyên chín muồi thì việc ác của bạn cũng trùm khắp.**

Thực tế ra mà nói, tạo ác cũng phải có phước báo, không có phước báo thì chỉ có thể làm được việc ác nhỏ, không thể làm được việc ác lớn. Người phước báo lớn mới có thể làm được đại ác, họ có thể tùy theo tâm mình muốn, muốn làm gì thì làm. Thông thường người không có phước báo muốn làm đại ác cũng không làm được, chỉ có thể làm được chút ác nhỏ. Tuy là ác nhỏ, nhưng tâm ác của họ có thể không nhỏ, việc này cần phải nên biết.

- **Thứ sáu là ý niệm làm ác ngày đêm tiếp nối không ngừng nghỉ, vậy thì không tốt.**

Cho nên ban ngày tạo ác, buổi tối nằm mộng vẫn là đang tạo ác, vẫn đang làm việc sai, nên gọi là “*ngày nghĩ việc gì, đêm mộng làm việc đó*”, bạn nói xem có đáng sợ không? Trên Kinh Phật nói những sự việc này, thực tế mà nói đều là hiện tượng ác hạnh thông thường của chúng ta hiện tại. Phật nói ra một chút cũng không sai, một chút cũng không quá đáng.

- **Thứ bảy là “che giấu lỗi lầm của chính mình, tránh né lỗi lầm của chính mình”.**

Chính mình tạo tác tất cả lỗi lầm, đem trách nhiệm đẩy cho người khác, vậy việc ác này thì lớn, việc ác này thì nặng. Chính mình tạo tác thì chính mình phải dũng cảm gánh vác, mạnh dạn nhận lỗi, thì lỗi của bạn mới có thể sám trừ. Nếu như che giấu, ngụy trang, đậy kín, thì tội này sẽ càng thêm nặng. Cho nên, Phật dạy chúng ta phải tích âm đức. Chúng ta làm việc tốt không nên để cho người khác biết, phải che giấu thì phước đức của bạn càng tích càng

dày, quả báo tương lai sẽ thù thắng. Tội nghiệp thì không nên che giấu, cho dù tạo ra tội nghiệp nhiều hay ít đều mong muốn người khác biết. Để làm gì vậy? Người này nghe thấy mắng bạn một câu, người kia trách bạn một tiếng, thì quả báo này thấy đều trả hết. Chính mình tạo ra vô số ác nghiệp thì phải mau báo hết, còn những thiện nghiệp thì không nên để người biết. Bạn thấy hiện tại người thông thường thật là điên đảo, họ tạo ra việc ác thì không muốn người khác biết, chỉ làm có một chút thiện mà muốn đem nó tuyên dương thành đại thiện để mọi người xem trọng họ, tán thán họ, vậy thì thiện đã xài hết rồi, ác thì thấy đều giấu, để ở đó vẫn chưa động, để khi đến Diêm La Vương tính sổ luôn một lần, vậy thì sai rồi. Đó là người ngu si, không phải người thông minh. Phật dạy cho chúng ta thật có đạo lý.

- **Thứ tám, hiện tại thông thường chúng ta nói ngoan cố, cố chấp, ngang ngược, tàn ác, không nghe khuyên răn của người khác, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều là xung đột với người khác, ưa thích đối kháng với người khác, hiếu thắng bông bột, không chịu thiệt, tranh hơn tranh thua, chỉ thích làm những việc như vậy.**

Đó cũng là tập khí, là tâm bệnh lớn. Phật giảng cho họ nghe những đạo lý nhân quả báo ứng, họ không tin tưởng. Khi tôi mới bắt đầu học Phật (vào lúc đó tôi 30 tuổi, vừa mới xuất gia không bao lâu), có một hôm tôi nghe một số lão pháp sư già hơn so với tôi nói chuyện (không phải là thật già, đại khái lúc đó họ đáng đáp cũng chỉ bốn mươi hay năm mươi tuổi), tôi cũng đến ngồi bên cạnh, nghe rồi tôi toát mồ hôi lạnh. Họ đã nói gì vậy? Nhân quả mà trên Kinh Phật nói, ông tin không vậy? Tôi nghe qua thật bàng hoàng, vì họ là người xuất gia, bình thường cũng giảng nhân quả báo ứng cho cư sĩ nghe nhưng chính mình thì không tin. Chẳng trách lão sư Lý ngày trước đã nói một câu ngạn ngữ: **“Hòa thượng sợ cư sĩ, cư sĩ sợ nhân quả, nhân quả sợ hòa thượng”**. Tuy gần như là lời nói đùa, nhưng ở trong đó có đạo lý rất sâu rất rộng. Cho nên vào thời kỳ Mật Pháp, bạn xem thấy học Phật thành tựu, chúng ta lấy việc niệm Phật vãng sanh, xem qua “Vãng Sanh Truyện” nhiều đời, người xuất gia vãng sanh thì ít, người tại gia vãng sanh thì nhiều. Chúng ta



thấy người tại gia vãng sanh tướng lạ rất là hi hữu. Trong ba mươi năm gần đây nhất, Đài Loan còn có người đứng vãng sanh, đó là nữ cư sĩ tại gia, lão thái bà đứng mà vãng sanh. Số người ngồi mà vãng sanh thì càng nhiều, biết trước giờ đi, không có bệnh khổ. Thế nhưng, Đài Loan mấy mươi năm qua, một người người xuất gia vãng sanh có thoai tướng lạ như trên cũng không có, đừng nói là đứng vãng sanh, ngồi vãng sanh cũng không có người nào. Thật là lời của Lý lão sư nói không sai! Vì sao vậy? Chúng ta tỉ mỉ mà quan sát, người xuất gia thân xuất mà tâm không xuất, trong lòng còn chấp trước hơn so với người tại gia. Họ xuất ra chính cái nhà nhỏ của họ, tìm đến một cái chùa lớn, cái nhà đó còn lớn hơn nhiều so với cái nhà của chính họ, quyền thuộc cũng nhiều hơn, tiền của cũng nhiều hơn, tăng thêm tham-sân-si-mạn, tạo ra vô lượng tội nghiệp, không phải không có, đích thực là có. Những sự việc này chúng ta đều phải có cảnh giác cao độ, đây không phải là việc tốt, mà rất là đáng sợ, sợ chính mình ở ngay trong một đời này đọa lạc vào ba đường.

- **Thứ chín, “Vô tâm vô quý, bất cụ phạm thánh”, không có tâm hổ thẹn.**

“*Tâm*” dùng lời hiện đại của chúng ta mà nói là “luong tâm bị dày vò”, chính mình làm sai việc gì, trong lòng của chính mình không an gọi là tâm. “*Quý*” là phê bình của người bên ngoài, không sợ phê bình của người khác, chính là không sợ dư luận. Bậc thánh hiền và Phật Bồ Tát họ cũng không nể trọng. Nếu như chúng ta đọc “Kinh Vô Lượng Thọ” qua nhiều lần, trong Kinh nói với chúng ta, dân số của Thế giới Tây Phương Cực Lạc là vô lượng vô biên, không có người nào có thể tính đếm ra được. Trên Kinh Phật nêu ra một thí dụ, ngay trong hàng đệ tử Thích Ca Mâu Ni Phật, thần thông năng lực mạnh nhất là tôn giả Mục Kiền Liên. Tôn giả Mục Kiền Liên dùng thông minh trí tuệ của Ngài có thể trong một ngày một đêm tính ra được số lượng tinh cầu trong đại thiên thế giới của chúng ta, một đại thiên thế giới này có bao nhiêu tinh tú, trong tinh tú có bao nhiêu chúng sanh, Ngài có thể tính ra được, Ngài có năng lực lớn đến như vậy. Phật nói: “*Giả như tất cả chúng sanh đều chứng được quả vị Bích Chi Phật, thần thông đạo lực như Mục Kiền*

*Liên vậy, cùng nhau để tính đếm số người của Thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng không thể tính ra được”. Thế giới Tây Phương Cực Lạc phồn hoa, náo nhiệt, tốt hơn nhiều so với chúng ta nơi đây. Phật lại nói: “Người ở cõi đó, người sanh đến nơi đó cho dù là người hạ hạ phẩm vãng sanh cõi Phạm Thánh Đồng Cư, trí tuệ năng lực của họ thấy đều hồi phục gần giống như Phật, mười phương thế giới tất cả chúng sanh họ đều có thể thấy được”. Chúng ta không thể thấy được họ, còn họ thì có thể thấy được chúng ta. Chúng ta ở đây nói một lời nhỏ nhỏ, đôi phương còn nghe chưa được rõ ràng thì Thế giới Tây Phương Cực Lạc thấy đều nghe được, bạn làm sao có thể giấu được người chứ? Ở nơi đây chúng ta khởi tâm động niệm người ta thấy đều biết, họ có tha tâm thông. Cho nên chúng ta chính mình cho rằng, làm ra một số việc xấu không có người biết, có thể giấu được người. Đúng! Bạn có thể giấu được năm mươi ức người của thế giới này, thế nhưng vô lượng vô biên Bồ Tát ở Thế giới Tây Phương, một người bạn cũng không thể giấu. Nếu như chúng ta chân thật tin tưởng, chân thật thấu hiểu thì bạn sẽ không dám khởi một niệm ác. Khởi một niệm ác, Phật Bồ Tát đều biết, Thế giới Tây Phương Cực Lạc người người đều biết. Nếu bạn muốn đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, A Di Đà Phật đại từ đại bi kéo bạn lên đó, người Thế giới Tây Phương Cực Lạc mỗi mỗi đều trợn mắt nhìn: “Làm sao ông có thể đến đây vậy? Là một người ác, ông đến đây chẳng phải là phá hoại hoàn cảnh của chúng tôi sao?”. Điều kiện của Thế giới Tây Phương Cực Lạc là “các bậc thượng thiện đều ở một nơi”. Chúng ta phải tu thượng thiện, khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm đều thiện, không nên làm việc ác. Nhất định phải nên biết, không luận là chúng ta ở nơi nào, lúc nào, Phật Bồ Tát của Thế giới Cực Lạc thấy đều xem thấy. Đây là thật, không phải là giả. Không những không dám làm việc xấu, không dám ác khẩu, không dám vọng ngữ, mà trong ý niệm, một niệm ác cũng không có, thì chúng ta mới có thể vỗ ngực nói: “Nhất định vãng sanh!”.*

Hai hôm trước, có một vị cư sĩ ở Hoa Kỳ cũng là một ông lão đồng tu chúng ta bị bệnh, gọi điện thoại hỏi tôi: “Tôi có thể bị đọa địa ngục không?”. Tôi liền thành thật nói với ông: “Ông có thể bị đọa địa ngục hay không, tôi

*không biết. Việc này ông phải hỏi lại chính mình*”. Chính bạn niệm Phật, tu thiện, làm sao có thể đọa địa ngục chứ? Nếu như bạn niệm Phật mà còn tạo nghiệp, vậy thì không thể tránh khỏi, việc đó sẽ khó. Cho nên tôi liền khuyên ông đọc “Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo Kinh”, đọc thêm nhiều lần, nghĩ lại xem chính mình tạo ra là những nghiệp gì. Nếu như bạn tạo tội nghiệp địa ngục cực trọng, chỉ cần hơi thở của bạn chưa dứt thì vẫn còn có thể cứu. Cứu bằng cách nào? Sám hối cầu vãng sanh, phải chân thật sám hối, phải từ trong nội tâm mà sám hối, sau không tái tạo, bạn mới có thể không đọa ba đường, bạn còn có thể mang nghiệp vãng sanh. Thí dụ này ở trên Kinh có nói, trong “Tịnh Độ Thánh Hiền Lục” hay trong “Vãng Sanh Truyện” chúng ta xem thấy nhiều người niệm Phật vãng sanh, có người tạo tội nghiệp cực trọng, chân thật hồi đầu, chân thật sám hối thì đều có thể vãng sanh. Nếu như bạn không tin tưởng, bạn tiếp tục tạo tác, vậy thì không còn cách nào. Bạn chân thật hồi đầu giác ngộ, sau không tái tạo thì đều được cứu. Phật Bồ Tát đại từ đại bi, không hề nhớ lỗi lầm của chúng sanh. Ngay Đại Sư Huệ Năng cũng nói: “*Nếu người chân chính tu hành, không thấy lỗi người khác*”, Phật Bồ Tát làm sao nhớ lấy lỗi lầm của chúng sanh chứ, không hề có việc này. Vấn đề là chính mình tạo ra tội nghiệp này, chính là sợ tánh tội, cái thứ này phiền phức, nhất định phải dựa vào chính mình nỗ lực mà sám hối.

**•Điều sau cùng chính là “không tin nhân quả báo ứng”.**

Bạn chân thật tin tưởng nhân quả báo ứng thì khởi tâm động niệm, lời nói việc làm nhất định phải kiểm điểm. Vì sao vậy? Biết được quả báo thật đáng sợ, nhất định không dám thương thức. Những việc này đều là sự thật.

Chúng ta chính mình nghĩ xem, cả đời này chân thật là may mắn, gặp được Phật pháp mới hiểu rõ đạo lý này. Trước khi chưa gặp Phật pháp, những tội nghiệp này chúng ta thường tạo. Tuy là chúng ta không có túc mạng thông, thế nhưng thử nghĩ xem, trong đời quá khứ e rằng vẫn là không thể tránh khỏi, nghĩ như vậy thì tạo tác nhất định cũng như vậy. Ngay trong đời này, trước khi chưa gặp được Phật pháp, những tội nghiệp Phật nói này tôi đều đã làm

qua. Sau khi học Phật tôi mới hiểu rõ. Tôi hiểu rõ tương đối sớm một chút, trên thực tế cũng không xem là quá sớm. Năm 26 tuổi tôi mới học Phật, mới hiểu được những việc này. Thời gian kháng chiến, tôi khoảng mười mấy tuổi, đã tạo nghiệp sát rất nặng, ham thích săn bắn, cho nên rất nhiều người xem tướng số đoán mạng cho tôi đều nói tôi đoán mạng. Tôi tin tưởng, vì sao vậy? Nghiệp sát quá nặng, làm sao không đoán mạng? Ngay đời này, đời sống rất khổ cực, không thể đoàn tụ với người nhà, tôi cũng tin tưởng là do nghiệp báo. Tôi sát sanh, làm cho cả nhà của chim thú không được đoàn viên, cho nên tôi phải chịu quả báo này. Tôi tạo ra nhân gì thì phải nhận lại quả báo đó, việc này làm sao có thể tránh được? Sau khi chân thật hiểu được Phật Bồ Tát đã cứu chúng ta, thấu hiểu chân tướng sự thật, chân thật thay đổi tự làm mới, không còn vì chính mình mà vì Phật pháp, vì chúng sanh, lại gặp được pháp môn Tịnh Độ, một đời này mới chân thật làm đến được viên mãn, có được một con đường. Làm thế nào báo ân Phật, báo ân chúng sanh, làm thế nào chuộc lại những lỗi lầm mà trước đây chúng ta đã giết hại những chúng sanh? Chỉ có hoằng dương Phật pháp, đem pháp môn thù thắng này giới thiệu cho mọi người. Mọi người niệm Phật tương lai đều vãng sanh Tịnh Độ, đều thành Phật thì tội nghiệp này, nghiệp chướng này của chúng ta đại khái có thể được tiêu trừ.

\*\*\*\*\*

<sup>16</sup> Ý nghĩa bao hàm trong câu Kinh văn: “*Hàm cộng tuân tu Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức*” này rất sâu rất rộng. Chúng ta giới thiệu sơ lược qua nhưng cũng phải đem mười nguyện của Phổ Hiền Đại Sĩ giảng qua một chút. Chúng ta đang giảng “*Sám hối nghiệp chướng*”. Sám hối nghiệp chướng ở vào ngày nay là mấu chốt vô cùng quan trọng.

Mấy năm gần đây, tôi nghĩ, có rất nhiều đồng tu từ báo chí, truyền hình nghe thấy những tin tức rất nhiều nơi trên toàn thế giới nói với chúng ta hiện tại tai nạn rất là phổ biến, hơn nữa những tai biến này có thể nói mỗi năm một

---

<sup>16</sup> Bắt đầu đĩa 17

phức tạp hơn, năm sau nghiêm trọng hơn năm trước. Singapore là đất phước. Tuy là đất phước, nhưng cũng không thể nói không bị ảnh hưởng. Mỗi chúng ta đều quan tâm đến làm thế nào mới có thể tiêu tai giải nạn. Tôi tin tưởng không chỉ là đồng tu học Phật đều đang quan tâm lo lắng, muốn tìm đến phương pháp có hiệu quả để tiêu tai giải nạn, đón kiết hóa hung. Tôi tin tưởng không chỉ Phật giáo đồ, mà tín đồ các tôn giáo khác cũng đang lo lắng như vậy, thậm chí đến những người nổi tiếng, bao gồm những người không tín ngưỡng tôn giáo, xem thấy những tai biến này trong lòng đều không thể an ổn. Đây là vấn đề trọng đại của xã hội hôm nay. Vậy chúng ta muốn hỏi có phương pháp gì có hiệu quả có thể giúp chúng ta tiêu tai khỏi nạn không? Đáp án trên Kinh Phật là khẳng định có, nhất định có phương pháp, hơn nữa nhất định có hiệu quả. Vấn đề là chúng ta có tin tưởng không, có chịu tiếp nhận hay không. Những tai biến này từ do đâu mà đến, vì sao mà có? Nguyên nhân của nó rất là phức tạp, chúng ta phải tường tận. Việc này trên Kinh Đại Thừa Phật thường nói là “*vô lượng nhân duyên*”, không phải nhân duyên nhỏ, không phải nhân duyên đơn giản, mà là nhân duyên rất phức tạp, tạo thành hiện tượng ngày nay. Hiện tượng là thuộc về quả báo, có nhân ắt có quả, thế nên ở trong Đại Kinh Phật nói rõ cho chúng ta cội gốc của vũ trụ, nhân sinh. Trên Kinh nói được rất rõ ràng vũ trụ từ đâu đến, vũ trụ hình thành như thế nào. Chúng ta xem thấy ngay trong thái không này có rất nhiều tinh cầu, nó làm thế nào sanh ra, diễn biến ra làm sao? Làm thế nào những tinh cầu này vận hành ở ngay trong thiên không có qui tắc đến như vậy, không hề va chạm lẫn nhau? Sinh mạng từ nơi đâu mà đến? Chính chúng ta từ nơi đâu mà đến? Vì sao có sinh mạng? Tại vì sao có những hoàn cảnh đời sống hiện tiền này của chúng ta? Không đọc Kinh Phật thì bạn không thể nào tường tận những chân tướng sự thật này. Không ít chuyên gia học giả thế gian, nhà triết học, nhà khoa học, các nhà tôn giáo đều đang thăm dò, đều đang tìm kiếm, hy vọng tìm được đáp án chân thật chính xác. Thế nhưng đã mấy ngàn năm, từ lúc nhân loại có văn minh lịch sử thì đã bắt đầu tìm, cho đến ngày nay cũng chưa tìm ra, họ có rất nhiều lý luận nhưng không có gì đúng. Chúng ta nghe qua cách nói của họ đích thực không thể bảo chúng ta tâm phục khẩu phục. Quay

đầu lại nghe Phật nói thì đích thực có đạo lý. Nói được rõ ràng nhất, tường tận nhất, thấu triệt nhất chính là ở trong “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”. Bộ Kinh này rất dài. Sau khi đọc rồi, cho dù không thể hiểu được triệt để nhưng cũng có thể biết được đại khái. Biết được một cách đại khái thì không tệ rồi, chúng ta ở ngay trong một đời này liền biết được phải nên làm người như thế nào, phải nên tu hành như thế nào, phải nên làm thế nào đón kiết hóa hung, tiêu tai khỏi nạn, trải qua đời sống hạnh phúc chân thật mỹ mãn của chính mình. Mong cầu của chúng ta ở trong cửa Phật đích thực có thể đạt được đầy đủ, chân thật có thể mãn nguyện.

Phật nói với chúng ta lý do của mười pháp giới y chánh trang nghiêm, đó chính là nói khởi nguồn của vũ trụ. Vũ trụ cùng sinh mạng là đồng thời mà có, không có trước sau. Có sinh mạng thì có vũ trụ, có vũ trụ thì có sinh mạng, sinh mạng cùng vũ trụ không thể phân ra. Làm sao diễn biến thành kết quả này? Phật nói rõ cho chúng ta nguyên lý căn bản, trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói: **“Tất cả pháp là duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”**. Tâm là gì? Không có người nào biết. Khi vừa nhắc đến tâm, mọi người lập tức liền nghĩ đến [trái tim] **“Ồ! Chỗ này là tâm, tâm ở chỗ này”**. Cái tâm này thì không dùng được, cái tâm này không thể biến đổi, cái tâm này chỉ có thể sanh ra chướng ngại, không có việc gì tốt cả. Cho nên đại đức xưa của Thiên tông nói rất hay: **“Nhược nhân thức đắc tâm, đại địa vô thốn thổ”**. Ý nghĩa của **“đại địa vô thốn thổ”** này chính là nói **“tất cả vấn đề thấy đều giải quyết”**, không còn vấn đề nữa. Nếu người nào chân thật nhận được cái tâm, thì tất cả vấn đề thấy đều giải quyết. Do đây có thể biết, mong cầu của cả Phật pháp chính là cầu được **“minh tâm kiến tánh”**. Minh là minh bạch, ngày nay chúng ta không minh bạch, nếu tâm minh bạch thì liền thấy được tánh. Tánh là gì vậy? Tánh là thể của tâm. Tâm là dụng của tánh. Tâm này là chân tâm, có thể, có dụng. Từ trên thể thì chúng ta gọi là bản tánh, từ trên tác dụng thì chúng ta gọi là tâm. Nếu như tác dụng cùng với thể tương ưng thì chúng ta gọi nó là chân tâm; nếu như trái ngược với thể thì chúng ta gọi nó là vọng tâm. Đây là ở trên Kinh Phật nói. Chân tâm khởi tác dụng thì cảnh giới đó liền thù thắng. Chư Phật Bồ Tát ở Pháp Giới Nhất Chân, trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói Thế giới Hoa Tạng của

Phật Tỳ Lô Giá Na, trên “Kinh Vô Lượng Thọ” nói Thế giới Tây Phương Cực Lạc, đó là tác dụng cùng thể tánh hoàn toàn tương ứng, chân tâm khởi tác dụng, duy tâm sở hiện, tâm đó là chân tâm.

Hiện tại chúng ta đọa lạc thành phàm phu, phàm phu có tâm hay không? Đương nhiên là có tâm. Tuy có tâm nhưng chúng ta không nhận biết, thế là hiện tại tâm này của chúng ta khởi tác dụng trái ngược với chân tánh, không tương ứng với chân tánh. Tuy không tương ứng nhưng nó vẫn khởi tác dụng, thế là ở trong tác dụng liền sanh ra biến hóa, hoặc giả chúng ta nói biến chất. Chất biến nhưng tánh không biến, nếu tánh có thể biến thì tánh không phải thật, cho nên Phật ở trên Kinh mới nói: **“Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh”**. Đã là có Phật tánh thì đương nhiên có thể làm Phật, đây là đạo lý nhất định. Chất đổi, tánh không đổi. Chất đổi là gì vậy? Biến thành mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Lấy người thông thường hiện tại mà nói, thân thể này của chúng ta, nguồn gốc của sinh mạng là do chất thay đổi, cho nên hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta ngày nay cũng thay đổi. Chất vì sao có thể thay đổi? Phật nói, trong mười pháp giới (bao gồm sáu cõi của chúng ta), ngày nay chúng ta bao gồm tất cả hình hình sắc sắc, những hiện tượng này là *“duy thức sở biến”*. Có thức thì liền sanh ra biến chất. Thức là gì vậy? Thức là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vậy chúng ta thử nghĩ xem, có người nào mà không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước? Mỗi mỗi đều có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vậy phiền não này không nhỏ. Cho nên, thế giới này là do cộng nghiệp của mỗi một người chúng ta biến ra. Thân thể này của chúng ta, dung mạo của chúng ta, tình trạng sinh hoạt của mỗi cá nhân chúng ta là do biệt nghiệp biến ra. Những đạo lý này, những chân tướng sự thật này ở trong Kinh Đại thừa Phật nói cho chúng ta nghe rất tường tận, rất thấu triệt. **“Tất cả pháp do tâm tưởng sanh”**, tâm tưởng này chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước.

Tất cả pháp là do tâm tưởng sanh ra, cho nên mọi người chúng ta đều hướng đến phương diện thiện mà nghĩ thì thế giới này liền hòa thiện; nếu mọi người đều hướng đến mặt ác mà nghĩ thì thế giới này liền đổi xấu. Vậy hiện

tại chúng ta tử tử mà quan sát thử xem, những người ở thế gian này họ đang nghĩ gì? Người học Phật chúng ta cùng người thế gian thông thường dụng tâm không giống nhau, nhất là phát tâm từ nơi công việc hoằng pháp lợi sanh. Bạn lên giảng đài giảng Kinh nói pháp hay bình thường sinh hoạt tu trì đều phải làm mô phạm cho chúng sanh. Do đó, nói pháp phải khế cơ, hình thức sinh hoạt của chúng ta càng phải khế cơ. Vậy thì chúng sanh hiện tại lỗi lầm do đâu? Cái bệnh này tương đối nghiêm trọng, nghiêm trọng chính là hiện tượng xã hội. Hiện tượng xã hội hiện tại này rất là không tốt, bệnh đã phát tác rồi, phát tác đến bước tương đối nghiêm trọng. Làm thế nào để chẩn đoán? Làm thế nào dùng thuốc? Phương pháp chẩn đoán có hiệu quả nhất là phải làm cho chúng sanh buông bỏ đi những mê hoặc của họ (mê hoặc chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng sanh), phải làm cho chúng sanh thức tỉnh, phải bảo họ giác ngộ. Mỗi ngày chúng ta nghĩ tưởng xằng bậy, toàn là nghĩ sai, hoàn toàn sai lệch, trái ngược với chân tướng sự thật. Chúng ta nghĩ sai, làm sai, nói sai, cho nên kết quả của những sai lầm này chính là hiện tượng của xã hội ngày nay. Xã hội này động loạn, xã hội có tai biến là từ chỗ này mà ra. Rõ ràng, tường tận hiện tượng này, tôi tin tưởng mỗi một người đều cảm xúc đến.

Trong tin tức cũng thường hay hiển thị sự biến đổi khác thường của khí hậu toàn thế giới. Mấy năm gần đây, nhiệt độ trên địa cầu không ngừng nâng lên cao, mức độ lên cao rất lớn. Ảnh hưởng của nó là núi băng của hai cực nam - bắc đang bắt đầu tan rã, đương nhiên sự tan rã của nó không nhanh. Giả như nhiệt độ trên địa cầu có thể dừng lại ở nhiệt độ hiện tại, không nâng lên cao nữa, thì theo tính toán của khoa học gia, phải 50 năm nữa thì núi băng của nam - bắc cực mới hoàn toàn tan ra. Căn cứ theo thống kê của mấy năm gần đây, nhiệt độ này nếu mỗi năm lại nâng lên cao nhiều nữa thì e rằng núi băng của nam - bắc cực trong 20 năm thì sẽ tan rã hết. Khi núi băng tan rã, mực nước biển liền nâng lên cao, khu vực duyên hải thấp đều chìm vào trong đáy biển. Tai nạn này quá lớn, khoa học có tiến bộ thế nào cũng không có cách gì để ứng phó. Hiện tại mọi người đem việc này quy cho đại tự nhiên, cho rằng tai hại của tự nhiên này không phải sức con người có thể làm nổi, đem trách



nhiệm này đùn đẩy cho người khác hết. Đó chính là không hiểu chân tướng sự thật. Nhiệt độ lên cao, nguyên nhân chân thật do đâu vậy? Phật nói ra rồi, đáng tiếc mọi người không tin, vậy thì còn cách nào chứ? Phật nói với chúng ta nhiệt độ là do lửa sân hận. Nguyên nhân căn bản của tai biến ngày nay chính là tham-sân-si-mạn của chúng sanh. Vọng tâm này mỗi ngày không ngừng đang thêm lớn nên ảnh hưởng đến hoàn cảnh. Khi vừa mở đầu tôi đã nói với các vị, khởi nguồn của vũ trụ cùng sinh mạng là đồng thời, nói rõ sinh mạng của chúng ta cùng hoàn cảnh là đồng thời, không thể phân ra. Nhà Phật gọi sinh mạng là Chánh báo, hoàn cảnh là Y báo. Y - Chánh là cùng một cội gốc, cho nên Y báo và Chánh báo là một, không phải hai. Ở trên Kinh Phật nói với chúng ta rất nhiều lần là **“Y báo tùy theo Chánh báo chuyển”**, trên “Kinh Lăng Nghiêm” nói được rõ ràng hơn: **“Nếu có thể chuyển cảnh thì đồng Như Lai”**. Như Lai là người giác ngộ. Người giác ngộ có thể thay đổi hoàn cảnh tự nhiên, họ có cần phải dùng những công cụ khoa học không? Không cần thiết, tâm chuyển rồi thì hoàn cảnh tự nhiên liền đổi. Nếu như chúng ta muốn nhiệt độ trên địa cầu này hạ xuống thì dùng phương pháp gì? Mọi người dập tắt tham-sân-si thì nhiệt độ hạ rất nhanh. Nếu như chúng ta ngày ngày vẫn là đang tham-sân-si thì nhiệt độ đó vẫn cứ hướng lên trên cao, không thể nào hạ xuống. Đó là hiện tượng mà chúng ta đã xem thấy ở rất nhiều quốc gia khu vực. Mỗi năm đi qua một lần, xem thấy tham-sân-si-mạn của mọi người nơi đó tăng thêm, không hề hạ thấp. Không những không hạ thấp, mà ngay đến tạm dừng lại cũng không có. Thật là tham mà không chán! Tham không được thì sân hận. Do đây có thể biết, **“Sám trừ nghiệp chướng”** thì vô cùng quan trọng.

Nghiệp chướng là gì? Nghiệp chướng chính là tạo tác ra những ác nghiệp này. Lần trước, tôi đã nói rõ với các vị, tâm luân hồi thì tạo nghiệp luân hồi, cho nên nhất định phải sám trừ. Việc này ở trên Kinh Phật nói cho chúng ta nghe **“mười tâm nghịch, thuận”**. Mười loại tùy thuận sanh tử, tâm tùy thuận sáu cõi luân hồi, phía trước chúng ta đã nói qua. Ngày nay chúng ta tiếp tục giảng mười tâm nghịch sanh tử. Chữ “nghịch” này nghĩa là trái ngược, chính là nói chúng ta tu mười loại tâm này thì có thể siêu việt sáu cõi luân hồi,

có thể tiêu tai giải nạn, có thể hóa giải vô số tai biến thế gian hiện tại. Phật nói cho chúng ta nghe mười điều, người khác không tin tưởng, chúng ta không cần để ý, chúng ta chính mình phải tin tưởng, phải từ chính bản thân chúng ta nỗ lực mà làm. Việc này ở trên Kinh Phật cũng nói rất tường tận. Ngày nay chúng ta sống trên thế gian này, thế gian này là cộng nghiệp, trong cộng nghiệp còn có biệt nghiệp, cho dù địa cầu này gặp phải tai biến to lớn, như rất nhiều người nói: “*Khi đại tai nạn này đến, người trên địa cầu này có thể chết phân nửa, có thể chết hai phần ba, vẫn còn một phần ba không chết, họ vẫn có thể vượt qua*”. Đó chính là trong cộng nghiệp vẫn còn có biệt nghiệp. Người ngoài quốc nói, “*người tin tưởng Thượng đế thì được cứu*”, không tin Thượng đế thì e rằng không có cách gì tránh khỏi tai nạn. Cách nói này chúng ta rất khó tán thành, vì như vậy thì người không có việc ác nào mà không dám làm. Tin vào Thượng đế thì Thượng đế cũng có thể cứu giúp họ, cả đời làm người tốt Thượng đế không cứu họ, vậy thì Thượng đế quá bất công rồi. Phật nói có đạo lý, bạn có thể hồi tâm chuyển ý, diệt trừ tham-sân-si, tu phước, tu thiện, tích công bồi đức thì bạn liền có thể được cứu, bạn có thể được bảo đảm, có thể tiêu tai khỏi nạn. Nếu như bạn tiếp tục tham-sân-si-mạn, vẫn tiếp tục tạo ác, khi đại tai nạn đến thì e rằng sẽ không thể tránh khỏi. Cách nói này của Phật chúng ta nghe rồi vẫn cảm thấy tràn đầy đạo lý, có thể tiếp nhận. Cho nên, thật nếu như Thượng đế không nói đạo lý thì chúng ta cũng không bằng lòng theo, luôn phải có đạo lý.

## MƯỜI LOẠI TÂM NGHỊCH SANH TỬ LUÂN HỒI

•**Thứ nhất, Phật khuyên bảo chúng ta phải “minh tín nhân quả”.**

Bốn chữ này rất hay. Minh là trí tuệ, không phải mê tín. Đối với chân tướng sự thật, bạn phải làm cho rõ ràng, tường tận, thông suốt, thấu đáo, bạn chân thật tin tưởng đối với nhân quả này. Phật nói tất cả Kinh đều không rời nhân quả, thế gian pháp không thể thoát khỏi nhân quả, Phật pháp cũng không thể thoát khỏi nhân quả. Nhân quả tuyệt đối không phải mê tín. Trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu, đó là nhân quả. Quyết định không thể trồng

đậu được dưa, trồng dưa được đậu, không hề có đạo lý này, vì nhân quả không tương ứng. Cho nên nhân thiện nhất định được quả thiện, nhân ác nhất định cảm ác báo, làm gì sai chứ! Thế nhưng có lẽ chúng ta sẽ xem thấy có một số hiện tượng trong xã hội dường như không hề tương ứng với những gì Phật pháp đã nói. Chúng ta xem thấy một số người ác hưởng phước, người thiện thì bị chịu tội, đời sống vô cùng khốn khổ, việc này dường như không phù hợp với sự thật nhân duyên quả báo mà Phật pháp đã nói. Đó là do bạn đối với sự thật và luân lý của nhân quả chưa tường tận, chưa được thông suốt, bốn chữ “*minh tín nhân quả*” bạn không hiểu được nên bạn mới sanh ra hiểu lầm.

Nhân quả thông cả ba đời, điểm này chúng ta nhất định phải tin tưởng, phải khẳng định. Bất cứ một chúng sanh nào cũng có đời quá khứ, có đời hiện tại và còn có đời tương lai, nhân quả thông cả ba đời. Đời trước tu thiện tích đức, đó là trồng nhân thiện thì đời này họ được giàu sang phú quý. Cái họ hưởng là phước báo. Do quả này của họ quá lớn, cho nên đời này cho dù họ tạo ra rất nhiều tội nghiệp, nhưng phước thừa của họ vẫn chưa hưởng hết, cho nên họ vẫn đang tiếp tục hưởng phước. Thế nhưng các vị phải nên biết, ngay trong đời này họ chỉ hưởng phước, lại không chịu tu phước mà còn tạo tội nghiệp, thì phước báo tuy lớn nhưng sẽ tiêu hao rất nhanh. Phước báo của họ rất lớn, có thể ngay trong đời này của họ mãi đến lâm chung đều là phước báo lớn hiện tiền, tội báo của họ chưa hiện ra, thế nhưng đời sau của họ thì thâm. Việc này chúng ta thường hay xem thấy. Còn có một số phước báo rất lớn nhưng không lớn như những người vừa nói trên, họ hưởng phước nhưng không chịu tu phước, hơn nữa còn đang ở đó tạo ác, nên phước của họ hưởng 20-30 năm thì cũng sẽ không còn. Việc này hiện tại thông thường gọi là phá sản, họ bị sụp đổ, cuối đời của họ không bảo đảm. Đó là nói phước báo của họ ở ngay trong mấy mươi năm đó thấy đều tiêu hao hết. Chúng ta ở trong xã hội xem thấy rất nhiều hiện tượng này. Còn người tu phước mà cả đời này cuộc sống rất là khổ cực, đó là do đời quá khứ không có tu phước, hiện tại họ phải chịu quả báo này. Ngày nay họ tu phước tích thiện, trồng nhân tốt thì đời sau họ được phú quý. Cho nên, người phú quý không phải đời đời phú quý, người nghèo khổ cũng không phải đời đời nghèo khổ, tạo hóa đối với người rất công

bình. Người đời này hưởng phước thì đời sau chịu tội, người đời này chịu tội thì đời sau hưởng phước. Nhân duyên quả báo không hề sai lệch.

Nếu như bạn hiểu rõ đạo lý này, thông đạt chân tướng sự thật thì ngay trong đời này chăm chỉ nỗ lực đoạn ác tu thiện, sám trừ nghiệp chướng, quả báo đó của bạn ngay đời này liền có thể hiện tiền, liền có thể hưởng thụ được. Đó là người thông minh, người sáng suốt. Cho nên, nếu như bạn chân thật hiểu rõ bốn chữ “*minh tín nhân quả*”, chịu đi làm, thì sẽ như quá khứ tiên sinh Viên Liễu Phàm đời nhà Minh đã thay đổi được vận mạng của chính mình. Chúng ta xem thấy những thứ ông mong cầu trong mạng của ông đều không có, trong mạng của ông không có công danh (công danh này dùng lời hiện đại mà nói chính là học vị), ông đi học không lấy được học vị. Trong mạng không có thì dù sách đọc có tốt hơn, đi thi cũng không đậu, vậy có cách nào đây? Vì trong mạng không có. Nếu trong mạng bạn có, sách học không được tốt lắm, khi đi thi thì cũng vừa vặn gặp được mấy đề mục mà bạn biết, thì bạn liền thi đậu. Đây là do trong mạng của bạn có, trong mạng của bạn không có thì không còn cách nào.

Tiên sinh Liễu Phàm trong mạng không có học vị cao. Học vị của ông chỉ đến tú tài, nhưng bạn thấy sau cùng ông lấy được bằng tiến sĩ. Tiến sĩ là học vị cao nhất. Nếu như dùng học vị của trường học hiện nay để so sánh, thì tú tài bằng với học sĩ, cử nhân bằng với thạc sĩ, tiến sĩ bằng với cao học. Ông lấy được học vị cao học là do ông đoạn ác tu thiện, tích công bồi đức mà cầu được, chân thật là “*Phật thị môn trung hữu cầu tất ứng*”. Trong mạng của ông không có con cái, ông cũng cầu được con trai, kết quả sau đó ông sanh được hai đứa con trai. Hai đứa con trai đều ngoan, đều là hiếu tử hiền tôn. Trong mạng tuổi thọ không dài, chỉ có 53 tuổi. Ông tuyệt nhiên không có cầu tuổi thọ. Tuy không có cầu trường thọ, thế nhưng do tích công bồi đức nên tự nhiên liền được tăng thêm tuổi thọ, ông sống đến hơn 70 tuổi. Trong mạng không có nhưng có thể cầu đến được, đó là chân thật cầu được.

Hiện tại các vị đã xem thấy, rất nhiều người đến chùa miếu thắp hương, bái Phật dập đầu để cầu thăng quan phát tài. Khi vừa cầu liền được thì cho là Phật Bồ Tát rất linh, kỳ thật việc này thế nào vậy? Vì trong mạng của bạn có, cũng vừa lúc vào năm đó bạn sẽ phát tài, bạn cầu cũng vừa đúng lúc gặp được. Sự việc này là như vậy, không phải Phật Bồ Tát bảo hộ, mà đó là trong mạng có, cũng vừa lúc gặp được. Giả như Phật Bồ Tát thật linh nghiệm như vậy thì mỗi một người cầu nguyện, mỗi một người đều được phát tài, như vậy mới đúng! Một trăm người cầu nhưng chỉ có một người phát, còn chín mươi chín người kia không phát, tôi không tin là do Ngài linh. Việc này đầu óc phải tường tận một chút, làm gì mà mê hoặc điên đảo đến như vậy? Mỗi người cầu nguyện thì mỗi người đều phát; mỗi người cầu thăng quan thì mỗi người đều thăng quan, vậy mới gọi là thật linh. Bạn xem thấy có mấy người cầu được? Ngay trong một vạn người đi cầu nguyện, chân thật có được chỉ một hai người mà thôi, còn nhiều người đều không cầu được. Phật dạy cho chúng ta là thật, một người cầu thì một người nhận được, một vạn người cầu thì một vạn người nhận được, một người cũng không thể sót, đó là thật, nó có đạo lý trong đó. Chúng ta phải chân thật tin sâu đối với nhân quả. Học Phật phải từ ngay nơi đây mà bắt đầu, phải từ ngay nơi đây mà học.

Ở mọi nơi, tôi đều khuyên bảo mọi người học Phật, tôi đều dạy người phải từ “Liễu Phàm Tứ Huấn” mà học, tôi không dạy họ phải bắt đầu từ bộ Kinh luận nào. Trước tiên bạn đem “Liễu Phàm Tứ Huấn” đọc qua ba trăm biến. Phải hạn định thời gian đọc cho xong, không thể nói một tháng, nửa tháng đọc qua một lần, vậy thì không ích gì, chí ít mỗi ngày đọc một lần, đọc một năm thì bạn liền có tâm đắc. Vì sao vậy? Bạn sẽ tin tưởng, bạn hiểu được rồi, lý giải được rồi, đối với đời sống liền có sự thay đổi. Bạn phải mỗi ngày đọc qua một lần thì mới hữu dụng. Đạo lý này cũng là ở trong giáo học chúng ta đã đề xướng “*một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*”, nó sẽ khởi tác dụng. Nếu như chúng ta đọc gián đoạn thì sẽ không có hiệu quả. Phải lấy điều này làm nền tảng. Ngày trước Đại Sư Ấn Quang dạy người cũng như vậy. Đại Sư Ngài cả đời toàn tâm toàn lực đề xướng “Liễu Phàm Tứ Huấn”, đề xướng “Cảm Ứng Thiên”, đề xướng “An Sĩ Toàn Thư”, ba loại này đều là môn sám

hồi chân thật, chính là dạy chúng ta tu “*Sám trừ nghiệp chướng*” của Phổ Hiền Hạnh Nguyên. Bạn đem nó đọc thuộc, chân thật hiểu rõ rồi, chân thật thấu suốt rồi, bạn đối nhân xử thế tiếp vật, cách nhìn cách nghĩ của bạn trong tự nhiên sẽ chuyển đổi lại, chân thật sẽ đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện. Bạn không có công lực của ba trăm biến này thì đoạn ác tu thiện bạn rất khó làm được. Vì sao vậy? Tập khí ác từ vô thủy kiếp đến nay nên làm gì dễ dàng chuyển đổi lại được. Cho nên, “*minh tín nhân quả*” này của Phật, chữ “*Minh*” này là then chốt vô cùng quan trọng. Bạn phải có trí tuệ, tuyệt đối không phải là mê tín.

### • Thứ hai, “**Tự hổ khắc trách**”.

Sau khi chân thật tin tưởng nhân quả, bạn tự nhiên sẽ không đùn đẩy trách nhiệm. Không nên nói chính mình tạo tác tội nghiệp đều là do người khác, những việc chính mình làm sai thì đem trách nhiệm này đẩy qua cho người khác, “*là người khác làm đó, không phải tôi làm*”. Bạn bảo một người đi giết người, còn nói là do hắn giết chứ không phải tôi giết, cái trọng tội này vô cùng sâu nặng. Ngay đến sự việc như vậy còn lẩn tránh, huông hồ ngày nay chúng ta xem thấy trong xã hội, xem thấy tai biến khắp trên địa cầu, họ làm sao có thể cho rằng “*đó là trách nhiệm của tôi*”? Không thể nào!

Mỗi một đồng tu chúng ta chính mình tỉ mỉ nghĩ xem, bạn ở ngay trong một đời này đã sống được mấy mươi năm rồi, cũng xem thấy rất nhiều người và sự vật, có người nào có thể đem những tai biến trên địa cầu này của ngày hôm nay cho rằng là trách nhiệm của chính mình không? Không chỉ không thấy qua, bạn nghe cũng chưa từng nghe qua. Nếu như có nghe nói qua, thì cho rằng làm gì có loại người hồ đồ này, tai hại tự nhiên này có liên quan gì với bạn, vì sao bạn lại gánh vác trách nhiệm này chứ? Kỳ thực chân thật là trách nhiệm của chính mình. Đặc biệt là bốn chúng đệ tử nhà Phật chúng ta, tại gia, xuất gia đều như vậy. Người xuất gia chúng ta không giống như một người xuất gia, không hề đem công việc của người xuất gia làm cho tốt, cho nên mới vướng phải tai biến của thế gian này. Đó chẳng phải Phật đã nói “y

*báo tùy theo chánh báo chuyên*” sao? Chánh báo này của chúng ta không tốt, cho nên cảm đến y báo liền có tai nạn, đương nhiên là trách nhiệm của chúng ta. Người tại gia học Phật cũng không ngoại lệ, không luận bạn trải qua đời sống như thế nào, từ nơi công việc hay nghề nghiệp nào, bạn không ở ngay trong công việc của bạn, không ở ngay trong nghề nghiệp của bạn mà hành Bồ Tát đạo. Học Phật không gì khác hơn là chúng ta phải hành Bồ Tát đạo. Thế nào gọi là Bồ Tát đạo? Làm gương tốt cho tất cả chúng sanh. Người xuất gia phải làm tấm gương tốt cho người xuất gia, người tại gia phải làm tấm gương tốt cho người tại gia. Bạn là người vợ trong gia đình thì là một tấm gương tốt cho những người vợ trong gia đình; bạn buôn bán mở một cửa hàng, cửa hàng này của bạn là một gương tốt cho tất cả các cửa hàng. Đoan chánh lòng người, đoan chánh xã hội, thì y báo này đương nhiên sẽ chuyển đổi được. Đệ tử Phật hành Bồ Tát đạo không luận là từ nơi một nghề nghiệp nào, nhất định phải phát tâm là ta dùng phương thức đời sống này, dùng nghề nghiệp này phục vụ xã hội. Chúng ta là công hiến, là phục vụ xã hội, không có tâm tham, không tham danh lợi, hoàn toàn là phục vụ, vậy thì đúng, đó chính là Bồ Tát rồi. Nếu như là lấy danh lợi làm mục đích thì đó là tâm phàm phu, lấy phục vụ làm mục đích thì là tâm Bồ Tát. Cùng làm một công việc như nhau, Bồ Tát cùng phàm phu ở nơi công việc trong cuộc sống không hề khác biệt, nhưng cách dùng tâm trên quan niệm không giống nhau, một người là vì chính mình, còn một người là vì xã hội, vì chúng sanh, không vì chính mình.

Khu vực Singapore này là đất phước. Vì sao nói là đất phước? Bồ Tát nhiều. Làm sao biết được Bồ Tát nhiều? Chúng ta ở nơi đây giảng Bồ Tát Kinh, bạn xem thấy nhiều Bồ Tát như vậy đến nghe. Bồ Tát nhiều! Bạn ở nơi khu vực khác giảng Kinh này không có được mấy người nghe. Khi ở Hoa Kỳ giảng Kinh có thể đến được một trăm người thì pháp duyên này rất thù thắng rồi.

Có một năm, Pháp sư Diên Bồi nói với tôi là Thẩm Gia Trinh mời ông đến Hoa Kỳ, vào lúc đó ông không rõ lắm tình hình của Hoa Kỳ, nên rất hoan hỉ, đem tất cả những gì có ở được Singapore bỏ hết, di dân đến Hoa Kỳ. Ông

di dân được xem là rất thuận lợi (giấy mời di dân ngay trong ngày liền đến. Tôi di dân đến Hoa Kỳ thì giấy mời di dân cũng là trong ngày liền đến, chỉ nửa giờ thì nhận được. Trường hợp này của chúng tôi là rất ít, rất hiếm). Ở bên đó giảng Kinh nói pháp, địa điểm ông thuyết pháp tôi có đi đến, Chùa Đại Giác ở New York là đạo tràng của cư sĩ Thẩm Gia Trinh. Hôm đó giảng Kinh đến được hơn năm mươi người. Sau khi giảng xong không ai không tán thán: *“Pháp sư à! Pháp duyên của Ngài thù thắng, hôm nay đến nhiều người như vậy”*. Pháp sư Diên Bồi nói: *“Tôi nghe lời nói này rồi nước mắt từ trên đầu chảy xuống đến chân. Tôi ở Singapore giảng Kinh có mấy ngàn người đến nghe. Đến nơi đây chỉ có năm mươi người thì pháp duyên đã quá thù thắng rồi, mọi người đều tán thán. Tôi vội vàng quay về lại Singapore, thẻ xanh ở Hoa Kỳ không cần nữa, bỏ luôn”*. Đó đều là sự thật. Vào ngày nay, dù bạn giảng Kinh nói pháp ở bất cứ nơi nào trên thế giới, đại khái ở Singapore có số người đến nghe nhiều nhất, ở Đài Loan cũng có số người như vậy. Đương nhiên nếu như mỗi ngày giảng Kinh mà duy trì đạo tràng này với số người nhiều như vậy là việc không dễ. Thỉnh thoảng diễn giảng một lần thì sẽ có mấy ngàn người đến tham gia. Một năm được một lần nhộn nhịp, náo nhiệt, mọi người đến tham dự, đến xem thử; mỗi ngày đến giảng Kinh thì sẽ không náo nhiệt vậy. Đó chính là Bồ Tát chân thật, muốn đến nơi đây để học Bồ Tát đạo, tu hạnh Bồ Tát. Đó là Bồ Tát thật, không phải Bồ Tát giả.

Tôi ở nơi đây lúc ngưng lúc giảng cũng đã giảng được mười năm rồi. Ngay trong mười năm này, thính chúng của chúng ta có tăng, không giảm, mỗi năm đều nhiều hơn một số người. Cho nên, tôi nói ở nơi đây Bồ Tát nhiều, đích thực là có người chân thật muốn học Bồ Tát hạnh, muốn học Bồ Tát nghiệp. Bồ Tát chân thật nhất định là tự hổ thẹn, cho nên trách cứ chính mình là *“ta tu chưa được tốt, cho nên kéo theo những chúng sanh này chịu tội chịu khổ. Ta tu chưa được tốt, làm cho thế gian này có tai biến nhiều đến như vậy, khiến cho tất cả chúng sanh lo buồn”*. Phải trách cứ chính mình, chính mình cần phải nỗ lực, càng phải chăm chỉ gia công tu hành. Cho nên, sự hối trách này là một động lực rất lớn đối với chính mình, thúc đẩy chính mình đồng mãnh tinh tấn, đoạn ác tu thiện.



Người thế gian làm việc rất cần lao, động lực nào thúc đẩy họ vậy? Là danh lợi. Bạn nỗ lực mà làm thì bạn có thể kiếm được rất nhiều tiền, vì món tiền đó mà liều mạng làm việc. Tiền không thể tin được, bạn thấy hiện tại kinh tế đang suy thoái, lập tức bị thâm hụt, gian nan khổ cực kiếm được nhiều như vậy bỗng chốc thì không còn. Nếu như họ phát ra tâm Bồ Đề, “*ta vì xã hội, vì đại chúng mà nỗ lực làm việc*”, thì họ vĩnh viễn sẽ không bị hao hụt, mãi mãi là tinh tấn, mãi mãi hướng lên trên, chân thật là tích đại công, tích đại đức, quả báo thù thắng không thể nghĩ bàn. Những sự cùng lý này chúng ta đều phải rõ ràng tường tận. Nhất định khi xem thấy hiện tượng bên ngoài này thì chính mình phải sanh tâm hổ thẹn, chính mình phải trách cứ chính mình.

• **Thứ ba, Phật nhắc nhở chúng ta “ác đạo đáng sợ”.**

Đó là ba đường ác mà trên Kinh đã nói. Đường ác rất dễ bước vào nhưng rất khó đi ra. Ba đường ác do nguyên nhân nào mà hình thành? Phật nói với chúng ta: “*Đường ngã quý là do lòng tham, tâm tham nặng đọa vào đường ngã quý; đường địa ngục là tâm sân hận; đường súc sanh là tâm ngu si*”. Tâm ngu si chính là đối với tà-chánh, thật-giả, thiện-ác, lợi-hại đều không rõ ràng, mơ mơ hồ hồ, đó là ngu si. Thế gian này, người tốt người xấu đều không phân biệt rõ ràng, việc tốt việc xấu cũng không tường tận, luôn luôn là làm những việc điên đảo, vậy thì quả báo sẽ ở đường súc sanh. Có một số vị cho rằng đường súc sanh dường như tuổi thọ không quá dài, thì sao không dễ dàng thoát khỏi đường súc sanh chứ? Đường súc sanh có một số loài tuổi thọ không dài, thế nhưng cũng có loài tuổi thọ rất dài. Cho dù tuổi thọ không dài, họ cũng không dễ gì thoát khỏi. Súc sanh ngu si, nó chấp trước cái thân tướng đó chính là nó, sau khi chết vẫn trở lại súc sanh, rất khó đi đến được đường khác để thọ sanh. Việc này thì sẽ rất phiền phức. Thí dụ trên Kinh Phật nói với chúng ta một câu chuyện, năm xưa khi Thích Ca Mâu Ni Phật còn tại thế, Kỳ Viên Tịnh Xá có một ít công trình đang thi công, Phật xem thấy dưới đất có một ổ kiến liền mỉm cười. Những học trò đi theo bên cạnh Phật liền hỏi: “*Vì sao Ngài mỉm cười những con kiến này?*”. Phật liền nói: “*Đàn kiến này rất ngu si, bảy vị Phật xuất thế mà nó vẫn chưa thoát khỏi thân kiến*”. Chúng ta

không nói nhiều, chỉ nói một vị Phật xuất thế là ba A Tăng Kỳ kiếp, bảy vị Phật xuất thế là hai mươi một A Tăng Kỳ kiếp mà nó vẫn còn làm kiến. Không phải thọ mạng của nó dài đến như vậy, mà khi kiến chết rồi đầu thai lại vẫn làm kiến, đời đời kiếp kiếp làm kiến, không hề nghĩ đến có thể thay đổi một cái thân khác. Đường súc sanh cũng không dễ gì thoát khỏi cái thân súc sanh.

Tuổi thọ của đường ngựa quý dài. Trên Kinh Phật nói với chúng ta, một ngày ở trong cõi quý là một tháng ở nhân gian chúng ta. Tuổi thọ của cõi quý cũng giống như cách tính của nhân gian chúng ta vậy, một năm có ba trăm sáu mươi ngày, mười hai tháng; ba trăm sáu mươi ngày tính là một năm, thế nhưng phải ghi nhớ, một ngày của họ là một tháng của nhân gian chúng ta. Tuổi thọ của ngựa quý đoạn mạng cũng là một ngàn tuổi, mạng dài thì là đến ngàn ngàn tuổi, có gì đáng sợ hơn không? Bạn đọa vào đường ngựa quý thì lúc nào bạn mới có thể ra được? Nếu tính ra cũng phải đến mấy vạn năm sau bạn mới có thể thoát ra được. Những ngày tháng đó thật khôn khổ. Trong cõi quý không nhìn thấy mặt trời, trăng, sao, ba ánh sáng này đều không nhìn thấy, bầu trời là một màu tối đen. Mấy ngày chúng ta không nhìn thấy mặt trời thì đã rất khó chịu rồi, nếu bạn ở trong cõi quý phải chịu mấy vạn năm không nhìn thấy mặt trời, bạn nói xem những ngày tháng đó có khổ không? Đời sống trong cõi quý rất khủng khiếp.

Cho nên ở trong ba đường ác, cõi quý gọi là đao đồ, cõi súc sanh gọi là huyết đồ, cõi địa ngục gọi là hỏa đồ. Đường súc sanh gọi là huyết đồ, vì súc sanh không có chết yên, đều là máu chảy, con lớn ăn con nhỏ, ăn nuốt lẫn nhau, hay nói cách khác, đều không thể chết tốt. Việc này chúng ta phải nên biết. Cõi quý vì sao gọi là đao đồ? Đao là hình dung thường hay có người đến giết hại họ, thân tâm của họ thường bất an, thường hay sống trong khủng khiếp, ý nghĩa chính là như vậy. Địa ngục gọi là hỏa đồ, vì địa ngục là một biển lửa, thật quá khổ. Tuổi thọ của địa ngục trong Kinh Phật nói không giống nhau, cách nói không giống nhau này tuyệt nhiên không phải Phật nói sai. Cách nói ở trong Kinh này cùng với cách nói trong Kinh kia có sự khác biệt

về tuổi thọ rất lớn, bởi vì chủng loại địa ngục không như nhau; có một số tuổi thọ trong địa ngục rất dài; có một số chịu khổ trong địa ngục tương đối nhẹ, nên tuổi thọ tương đối ngắn một chút.

<sup>17</sup>Chúng ta căn cứ trên Kinh đã nói, một ngày ngắn nhất ở trong địa ngục là hai ngàn bảy trăm năm ở nhân gian chúng ta. Đất nước chúng ta ở trên thế giới này được gọi là nước văn minh cổ xưa, chúng ta có lịch sử năm ngàn năm thì so với trong địa ngục vẫn chưa đến hai ngày. Trên Kinh Phật đã nói, một năm ở trong địa ngục cũng là ba trăm sáu mươi ngày. Các vị phải ghi nhớ, một ngày của họ là hơn hai ngàn bảy trăm năm chúng ta. Thọ mạng của họ, yểu mạng cũng là một vạn tuổi, trường thọ thì đến vạn vạn tuổi. Rất là khủng khiếp! Cho nên, mỗi giờ mỗi phút chúng ta nhất định phải đề cao cảnh giác, không nên tạo nghiệp địa ngục, nghiệp của ba đường đều không thể tạo. Vì sao mà đọa lạc vào ba đường? Phật nói cho chúng ta nghe mười ác nghiệp. Mười ác nghiệp nghiêm trọng nhất thì đọa địa ngục, kể đến đọa ngã quý, nhẹ nhất là đến súc sanh. Mười ác nghiệp là:

Thân tạo ra sát sanh, trộm cắp, tà dâm.

Miệng thì nói dối, nói hai chiều, nói thêu dệt, nói ác khẩu. Nói dối là không thành thật, nói sai sự thật; nói hai chiều là khiêu khích thị phi; nói thêu dệt là lời nói ngon ngọt, đều là mê hoặc người, lừa gạt người; nói ác khẩu là lời nói thô lỗ.

Ý nghiệp là tham, sân, si.

Giả như mỗi ngày chúng ta tạo ra mười loại nghiệp này, thân thì sát-đạo-dâm, miệng nói dối, nói hai chiều, nói thêu dệt, ác khẩu, trong lòng tràn đầy tham-sân-si, vậy thì tiền đồ của bạn quyết định đến ba đường ác, không cần đi hỏi người nào nữa! Rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo. Ba đường ác thì đến đường nào vậy? Bạn chính mình phải tỉ mỉ thử nghĩ xem thì cũng biết.

---

<sup>17</sup> Bắt đầu đĩa 18

Càng nghĩ càng đáng sợ, cho nên chúng ta nhất định không làm việc này. Không những chúng ta không chịu ba đường ác, mà ba đường thiện ở trong sáu cõi chúng ta cũng không cần. Vì sao vậy? Không cứu cánh. Bạn muốn tu phước báo nhân thiên, đời sau được thân người lại hưởng phước, thế nhưng người hưởng phước có rất ít người có đầu óc tinh táo, rất ít người không mê hoặc, vậy thì phước của bạn hưởng hết rồi phải làm sao? Thế gian này người có phước báo rất nhiều, chúng ta cũng có lúc có cơ hội gặp được, xem thấy họ vừa hưởng phước vừa tạo tội nghiệp, muốn giúp cho họ mà không thể giúp, vì sao vậy? Khi bạn khuyên họ, họ nghe được mấy câu nói rồi liền nhìn trước nhìn sau, đem lời nói của bạn bỏ ngoài tai, căn bản là không chịu nghe, căn bản là không muốn bạn nói thêm nữa, vậy thì bạn còn cách nào không? Họ vẫn tùy theo tập khí của họ, tùy theo nghiệp chướng của họ mà trải qua đời sống cuồng vọng tham dục, mãi đến đem phước báo của đời quá khứ của họ đã tu được tiêu hao hết sạch, sau đó đi đến ba đường ác để đổi chất. Họ chỉ làm những việc như vậy. Chúng ta xem thấy họ thật đáng thương nhưng không cách gì cứu. Cho nên, nhất định phải thường giữ tâm khiếp sợ đường ác.

### • Thứ tư, Phật dạy chúng ta “bất phú hà từ”.

Chính mình tạo tác lỗi lầm không nên che giấu, mà phải phát lồ sám hối, “*tôi làm sai rồi!*”, có dũng khí nói ra cho người khác nghe. Người khác biết rồi trách cứ bạn vài câu, mắng bạn vài tiếng thì tội này của bạn đã báo hết, cho nên gọi là “*trọng tội nhẹ báo*”. Tốt rồi, tội trả hết, tốt quá! Làm việc thiện thì đừng để người khác biết, vì để người khác biết, người này tán thán bạn vài câu, người kia tán thán bạn vài câu, bạn đã hưởng hết rồi, thiện không còn thì thiệt thòi này sẽ rất lớn. Cho nên, thánh nhân thế xuất thế gian dạy chúng ta phải tích âm đức. Thế nào gọi là âm đức? Âm là không để cho người khác biết, chúng ta đoạn ác tu thiện, tích công bồi đức không nên để người khác biết, không nên để người tán thán. Địa vị của chính chúng ta càng thấp càng tốt, làm công đức có tốt hơn cũng như là không hề có làm việc gì, chính mình cung kính khiêm hạ đối với tất cả mọi người, vậy thì tốt, công đức mà chính

chúng ta tích đức có thể bảo toàn. Bảo toàn công đức thì tương lai quả báo sẽ lớn, sẽ thù thắng. Người thông minh nhất, người có trí tuệ nhất thì đem phước báo cả đời của họ tu được hưởng vào lúc nào? Vào lúc lâm chung. Lúc lâm chung hưởng phước gì? Không có bệnh khổ, đó là đại phước báo. Lâm chung không bị bệnh, lâm chung rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, có thể đứng mà ra đi, có thể ngồi mà ra đi, biết được chính mình đi đến nơi nào. Nơi đi đến thù thắng nhất là Thế giới Cực Lạc. Sau khi nghiệp báo của cái thân này đã trả hết thì đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Đến Thế giới Cực Lạc chính là làm Phật. Việc này ở trong mười pháp giới là chọn lựa tối cao. Chọn lựa làm Phật, không chọn lựa sanh thiên, đương nhiên cũng sẽ không chọn lựa đời sau đến nhân gian để hưởng phú quý, vì phú quý là giả. Chúng ta xem lịch sử ra sẽ thấy những hoàng đế, tướng quân trải qua nhiều thời đại, khi còn ở đời thì oanh oanh liệt liệt nhưng không quá một đời, ngày nay ở đâu vậy? Đều chôn vào lòng đất. Họ có gì để đời đâu? Nếu bạn thấy tường tận chân tướng sự thật này thì công danh phú quý của thế gian bạn liền buông bỏ, không ý nghĩa gì. Hưởng những phước báo này của thế gian có rất nhiều khổ báo. Từ xưa đến nay có vị quốc vương nào không khổ chứ? Có vị nào cả đời làm vua có thể vừa lòng mãn ý? Không có người nào! Tuy hưởng phước nhưng trong lòng cũng lo lắng bất an, không thể có một đời an tâm thư thích. Cho nên, lỗi lầm không nên che giấu, càng không thể đùn đẩy cho người khác, phải phát lộ sám hối (lộ chính là hoàn toàn phơi bày ra hết, một chút che giấu cũng không có).

**• Thứ năm, Phật dạy chúng ta “đoạn tương tục tâm”.**

Đoạn tương tục tâm chính là đoạn cái tâm liên tục tạo tác tội nghiệp này. Chúng ta sáu căn tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài, thuận với ý của chính mình thì lòng tham liền khởi lên, phiền não liền khởi lên, không thuận với ý của mình thì tâm sân hận liền khởi lên. Tâm này khởi lên thì không nên sợ, thực tế mà nói khởi lên là bình thường, bởi vì chúng ta là phàm phu. Nếu như sáu căn của bạn tiếp xúc cảnh giới mà bạn không khởi tâm không động niệm thì bạn đã là Phật, là Bồ Tát, bạn không phải phàm phu. Người phàm phu ở ngay

trong cảnh duyên này nhất định khởi tâm động niệm, cho nên người xưa nói “*không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”. Phàm phu khởi tâm động niệm là hiện tượng tất nhiên, thế nhưng then chốt là ở chỗ nào vậy? Then chốt là không nên để cho nó liên tục, ý niệm này vừa khởi lên, lập tức đè ý niệm này xuống, làm cho nó chuyển biến, đó gọi là tu hành, gọi là công phu. Người niệm Phật chúng ta chỉ dùng một câu A Di Đà Phật. Ở trong thuận cảnh lòng tham khởi lên thì niệm “A Di Đà Phật”, làm cho tâm này lập tức thay đổi, quyết không để lòng tham thêm lớn, quyết không để lòng tham tiếp nối. Khi ở trong nghịch duyên, nghịch cảnh, tâm sân hận phiền não khởi lên thì lập tức dùng câu “A Di Đà Phật” đè nó xuống, nhất định không để sân hận đổ kỵ tăng thêm, nhất định không để sân hận đổ kỵ tiếp nối. Chúng ta niệm Phật như vậy gọi là biết niệm, niệm Phật như vậy gọi là công phu. Mỗi ngày bạn thấy mình không tệ, một ngày niệm hai vạn danh Phật hiệu, ba vạn danh Phật hiệu, niệm xong Phật hiệu vẫn cứ mắng người, vẫn cứ sân si, vẫn cứ khởi hỷ nộ ái lạc thì hết rồi, cái gì cũng hết, một ngày niệm mười vạn câu cũng không còn, người xưa thường nói “*đau mòn rát họng chỉ uống công*”. Vì sao vậy? Phật hiệu của họ có niệm được nhiều hơn nhưng không thể khởi tác dụng, vì họ không hàng phục được phiền não, không đè phiền não xuống được. Công phu chân thật có lực thì mỗi ngày Phật hiệu không nhất định phải niệm nhiều đến như vậy, mà then chốt nhất là gì? Bạn phải có thể phục được phiền não, đè phiền não xuống, đây gọi là công phu. Một ngày bạn không niệm Phật thì không hề gì, vừa động niệm thì A Di Đà Phật là được rồi. Khi không động niệm thì không có A Di Đà Phật, vừa khởi tâm động niệm thì lập tức niệm A Di Đà Phật, đó gọi là giác được nhanh, là chân thật giác ngộ. Vĩnh viễn giữ gìn tâm địa của chính mình thanh tịnh-bình đẳng-giác, vậy thì đúng.

**• Thứ sáu, Phật khuyên chúng ta phải “phát tâm Bồ Đề”.**

Bạn thấy phía trước đã nói với bạn năm điều là minh tín nhân quả, tự hồi khắc trách, bố úy ác đạo, bất phú hà tì, đoạn tương tục tâm. Đó là từ nơi sự sám trừ tội nghiệp của chúng ta. Sám trừ tội nghiệp, phát tâm Bồ Đề thì thù thắng. Tâm Bồ Đề là tâm chân thật giác ngộ, đó là bạn chân thật tích công bồi

đức. Sau khi sám trừ nghiệp chướng, tích công bồi đức, năm điều trước là dạy chúng ta đoạn ác, năm điều phía sau là dạy chúng ta tu thiện. Đoạn ác tu thiện, thiện không tu không được, vì không thể thành tựu phước huệ chân thật. Người học Phật nhất định có phước báo. Vì sao họ có phước báo? Tu phước, mỗi ngày họ đang tu phước, mỗi niệm đang tu phước, thì phước báo của họ đương nhiên thêm lớn. Mỗi niệm đang tu huệ, ngày ngày đang tu huệ, trí tuệ của họ nhất định thêm lớn. Đây là đạo lý tất nhiên.

Thế nào gọi là tâm Bồ Đề? Chúng ta cần phải nhận biết rõ ràng, tâm Bồ Đề là chân tâm. Ai có tâm Bồ Đề? Bồ Tát mới có tâm Bồ Đề. Ở trong nhà Phật chúng ta, A La Hán vẫn chưa phát tâm Bồ Đề; Bích Chi Phật, Quyền Giáo Bồ Tát đều chưa phát tâm Bồ Đề. Nếu tâm Bồ Đề vừa phát thì rất tuyệt! Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói “Pháp Thân Đại Sĩ”. Phía trước đã nói qua với các vị, sáu cõi mười pháp giới là từ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà ra. Chấp trước không còn thì sáu cõi cũng không còn. Phân biệt không còn thì mười pháp giới cũng không còn. Mười pháp giới không còn thì bạn đến được Pháp Giới Nhất Chân, chính là Thế giới Hoa Tạng của Tỳ Lô Giá Na Phật, Thế giới Cực Lạc của A Di Đà Phật, bạn đi đến nơi đó liền siêu việt mười pháp giới. Tâm Bồ Đề vừa phát bạn liền siêu việt mười pháp giới, hay nói cách khác, tâm Bồ Đề chính là đem phân biệt, chấp trước tẩy đều đoạn dứt, chân tâm của bạn hiện tiền. Thế của tâm Bồ Đề là tâm chí thành, chân thành đến tột đỉnh. Các vị phải nên biết, bạn còn có chút phân biệt, còn có chút nhỏ chấp trước thì tâm của bạn không thành. Phải đem phân biệt, chấp trước đoạn được sạch sẽ. Không những không phân biệt, không chấp trước đối với pháp thế gian, mà đối với Phật pháp cũng không phân biệt, không chấp trước. Nếu như bạn nói “*tôi không phân biệt, không chấp trước đối với thế gian pháp, nhưng tôi còn phân biệt còn chấp trước đối với Phật pháp*” thì không được, vẫn không thể ra khỏi sáu cõi. Việc này phải nên hiểu, tuyệt đối không bảo bạn đối đối tượng. Lòng tham của tôi, hiện tại tôi không tham danh vọng lợi dưỡng của thế gian, không tham năm dục sáu trần, tôi tham Phật pháp có được không? Không được! Phật bảo bạn đoạn tâm tham, không phải bảo bạn đối đối tượng. Tâm tham nhất định biến thành ngạ quỷ, bạn tham Phật pháp vẫn là

biến thành nga quý, bạn tham năm dục sáu trần của thế gian thì đi làm nga quý, tham Phật pháp vẫn là biến thành nga quý. Tuy biến thành nga quý nhưng hưởng phước không giống nhau. Ham muốn danh vọng lợi dưỡng thế gian thì đọa vào đường nga quý, chân thật là nga quý, nga quý rất nghèo khổ. Bạn ham muốn Phật pháp có thể làm quan ở đường nga quý, bởi vì đối tượng đó không giống nhau, thế nhưng vẫn phải làm nga quý, vẫn không cách gì thoát khỏi cõi quý, việc này các vị nhất định phải hiểu. Phật dạy chúng ta phải đoạn tâm tham, không phải dạy chúng ta đổi đối tượng. Ý nghĩa này nhất định phải làm cho rõ ràng, không phải là đổi đối tượng. Nhất định phải đoạn tham-sân-si, nhất định phải đoạn phân biệt chấp trước. Thế xuất thế pháp thấy đều không phân biệt, không chấp trước thì bạn mới có thể siêu việt mười pháp giới. Đó là thế của tâm Bồ Đề, tâm chí thành, chân thành đến tột đỉnh. Phật dạy chúng ta phát tâm Bồ Đề cũng chính là nói chúng ta từ nay về sau đổi nhân xử thế tiếp vật chỉ một mực chân thành, nhất định không có chút gì hư dối, lợi ích cho chính mình. Người khác dùng tâm hư vọng đối với ta, người khác lừa dối ta, ta dùng chân thành đối với họ. Có lẽ bạn sẽ nói, như vậy chẳng phải chúng ta bị thiệt thòi lớn hay sao? Không sai! Trước mắt chịu thiệt một chút, tương lai không hề bị thiệt chút nào. Họ dùng tâm hư vọng đối với ta thì họ đến ba đường ác, ta dùng tâm chân thành đối với họ thì ta đến Thế giới Cực Lạc, vậy thì làm sao như nhau được? Ta và họ đi hai con đường, không phải một con đường. Cho nên, chúng ta phải chịu thiệt thòi, phải chịu thua thiệt; không sợ thiệt thòi, không sợ thua thiệt thì chúng ta mới có thể tham gia câu lạc bộ của A Di Đà Phật. Nếu như bạn không chịu thiệt thòi, thua thiệt, vẫn muốn tranh hơn như họ thì xong rồi, họ phải đến ba đường ác, bạn cũng đi theo, vậy thì sai rồi, đặc biệt sai lầm! Người thông minh làm sao có thể làm việc như vậy? Nhất định phải dùng tâm chân thành đối nhân xử thế tiếp vật. Chúng ta là chân thật tu pháp môn Tịnh Độ, chân thật là muốn thân cận A Di Đà Phật, thân cận mười phương tất cả chư Phật Như Lai. Mỗi niệm của chúng ta là hy vọng gia nhập pháp hội của các Ngài. Sự chọn lựa của chúng ta là tối thượng thừa, trong mười pháp giới là thừa cao nhất. Chúng ta sâu sắc tin tưởng chính mình quyết định làm đến được. Tương lai ở nơi đây sẽ



giảng “Kinh Hoa Nghiêm”. Sau khi nghe xong “Kinh Hoa Nghiêm”, tín tâm của các vị nhất định sẽ được xây dựng, biết được ngay trong một đời này nhất định có thể tham gia câu lạc bộ của A Di Đà Phật, Tỳ Lô Giá Na Phật và tất cả chư Phật, một chút cũng không giả.

Tâm Bồ Đề khởi tác dụng, Phật ở trên Kinh nói với chúng ta có tự thọ dụng, có tha thọ dụng, cho nên khi giảng khởi dụng liền giảng hai loại là tự thọ dụng và tha thọ dụng.

Tự thọ dụng là tâm thanh tịnh, hiểu đức hiểu thiện. Như hôm nay chúng ta giảng sám trừ nghiệp chướng, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, đó chính là thâm tâm, chính là tự thọ dụng. Sau khi tâm Bồ Đề phát rồi thì trong tự nhiên sẽ là như vậy, một chút miễn cưỡng cũng không có, cũng không cần phải người khác đốc thúc, mà tự động tự phát, họ thật làm.

Tha thọ dụng của tâm Bồ Đề chính là đối nhân xử thế tiếp vật với lòng đại từ đại bi. Từ bi này dùng lời hiện tại mà nói chính là đối với tất cả chúng sanh quan tâm chân thành, thương yêu chân thành, giúp đỡ nhiệt tâm, đó là tha thọ dụng.

Ý nghĩa của tâm Bồ Đề rất sâu, rất rộng. Khi Phật pháp chưa truyền đến Trung Quốc, cổ thánh tiên hiền của chúng ta cũng đã phát ra tâm này, chẳng qua không gọi nó là tâm Bồ Đề, trên thực tế cùng với tâm Bồ Đề mà Phật nói không hề khác nhau. Vào thời xưa, Vua Hán Võ chế định chính sách giáo dục của quốc gia. Sau khi ông chế định chính sách này thì kéo dài mãi đến triều Mãn Thanh, hơn hai ngàn năm. Mỗi một triều đại đều tuân thủ, đều không hề cải biến nó, có thể thấy được tông chỉ phương châm của chính sách giáo dục này là chính xác, cho nên đế vương nhiều đời đều khẳng định tiếp nhận, đều hoan nghênh chấp hành. Đó chính là thực hành tư tưởng giáo dục của Khổng Mạnh, ngày nay chúng ta gọi là nhà Nho.

Nhà Nho dạy người ở trên cương lĩnh giảng Tam Cương Bát Mực. Trong phương pháp giáo học cũng nói đến tâm Bồ Đề, nhưng không có danh

từ này, mà có “*thành ý, chánh tâm*”. “*Thành ý*” chẳng phải là tâm chân thành hay sao? “*Chánh tâm*” chính là thâm tâm, đại bi tâm mà trong Phật pháp chúng ta đã nói. Hai thứ này hợp lại, họ dùng một chữ “*Chánh*”, chánh tâm! Phật pháp chúng ta giảng tỉ mỉ, bạn dùng tâm gì đối với chính mình, dùng tâm gì đối với người khác. Nhà Nho giảng nói tác dụng của thành ý này, họ chỉ nói chánh tâm, dùng chánh tâm đối với chính mình, dùng chánh tâm đối với người khác; chỉ có Phật giảng mới tường tận, thế nhưng thành ý này là chân thành.

Chúng ta cũng rất muốn dùng tâm chân thành, thế nhưng vẫn là không phải. Bồ Tát Mã Minh có một trước tác gọi là “Đại Thừa Khởi Tín Luận”. Khởi tín là vào cửa, là bước đầu, không phải rất sâu, cũng giống như trường học vậy, bạn vừa vào lớp một, vừa mới đi học. Điều kiện khởi tín chính là phát tâm Bồ Đề. Cho nên, tâm Bồ Đề vừa phát thì bạn chính là Bồ Tát Đại thừa khởi tín, ở trong Kinh Đại thừa gọi là phát tâm trụ Bồ Tát. Đây là Bồ Tát vị thứ nào? Là vừa phát tâm. Khi bạn vừa phát tâm chính là địa vị Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát. Công đức của Bồ Tát Sơ Trụ tất cả chư Phật đều tán thán không cùng. Tương lai các vị sẽ xem thấy ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, đoạn Kinh văn “Thập Trụ”, tổng cộng có sáu phẩm Kinh, bên trong đặc biệt có một phẩm là “Sơ Phát Tâm Công Đức Phẩm”, đều là tán thán công đức của Bồ Tát Sơ Trụ.

Tâm Bồ Đề của chúng ta vì sao không thể phát khởi? Chúng ta rất muốn phát nhưng không cách nào phát được. Phật biết được, những bậc thánh hiền vào thời xưa cũng biết được, cho nên nói với chúng ta, bạn muốn phát tâm thì bạn cần phải đem chướng ngại trong tâm bỏ đi, như vậy chân tâm của bạn mới có thể phát ra được. Trong tâm chân thành có những chướng ngại nào? Có phiền não chướng, có sở tri chướng, hai loại chướng ngại này thật là phiền não lớn. Chỉ cần có hai loại chướng ngại này thì tâm chí thành của bạn, chân tâm của bạn sẽ không cách gì hiển lộ. Cho nên, Thanh Văn, A La Hán, Bích Chi Phật, Quyền Giáo Bồ Tát chưa đoạn hai loại chướng này, tâm Bồ Đề không thể hiện tiền, vẫn cứ dùng là vọng tâm, không phải chân tâm.

Nhà Nho dạy người như thế nào vậy? Bạn xem, phía trước “*thành ý, chánh tâm*” có hai câu là “*cách vật, trí tri*”, sau đó mới “*thành ý, chánh tâm, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ*”. Có thể thấy được hai câu “*cách vật, trí tri*” ở phía trước là quan trọng. Thế nào gọi là “*cách vật*”? Sau này, như nhà Nho của Tống Minh đem hai chữ “*cách vật*” này giải thích là cái lý tột cùng của các vật, nghiên cứu đạo lý của tất cả vật. Giải thích như vậy là trên căn bản, trên phương hướng đã sai lầm. Cho nên, người đời sau của Phu Tử là Chư Tử đi nghiên cứu lý, đại khái đầu óc đều hỗn loạn mà lý cũng chưa nghiên cứu ra được, vẫn là Tư Mã Quang thông minh hơn. Tư Mã Quang là tín đồ Phật giáo thuần thành. Ông nói rất có đạo lý. Ông nói, “*cách vật*”, vật chính là vật dục. Giải thích của ông không giống như giải thích của người trước. “*Vật*” là vật dục, chính là thị phi nhân ngã, danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần. Cách giải thích này của ông cùng giải thích của Phật pháp là như nhau. “*Cách*” là gì vậy? “*Cách*” là cách đấu, cũng chính là nói chúng ta chính mình phải đấu tranh với năm dục sáu trần, chúng ta phải chiến thắng nó, không nên để nó chiến thắng chúng ta. Bạn phải khắc phục năm dục sáu trần, chính là nhà Phật nói đoạn phiền não. Cách đoạn phiền não thế nào vậy? Nhà Nho gọi là “*khắc chế*”, đó chính là phương pháp đoạn phiền não. Cách này tốt, bạn có thể khắc phục năm dục sáu trần. Cho nên, Phật dạy cho đệ tử đời sau “*lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy*”. Thầy chính là ý nghĩa của sự mô phạm, làm gương. Phật tuy không đề xướng tu khổ hạnh, thế nhưng Phật lại tán thành tu khổ hạnh, vì sao vậy? Con người có thể trải qua đời sống thanh đạm thì ý niệm của vật dục này sẽ rất tan nhạt, hay nói cách khác, rất dễ đoạn phiền não. Nếu như bạn ở trong đời sống ham thích hưởng thụ thì bạn không có năng lực hàng phục năm dục sáu trần, phiền não của bạn rất khó đoạn. Phiền não của bạn chưa dứt thì tâm Bồ Đề không thể sanh khởi. Điểm này các vị đồng tu phải đặc biệt chú ý, vì sao vậy? Bởi vì điều kiện vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, trên Kinh Vô Lượng Thọ nói là “**Phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm A Di Đà Phật**”. Nếu tôi không đem sự việc này giảng rõ ràng, giảng tường tận cho mọi người nghe, tương lai mọi người không thể vãng sanh thì mọi người sẽ không trách tôi: “*Lời nói quan trọng này vì sao*

*ông không nói với tôi?*”. Hiện tại tôi nói với các vị rồi, các vị không chịu đi làm thì không phải trách nhiệm của tôi. Nếu bạn đến hỏi tôi thì tôi đã nói với bạn từ sớm rồi, bạn không tin tưởng thì không còn cách nào. Cho nên phát tâm Bồ Đề vô cùng quan trọng, nhất định phải dùng tâm chân thành đối đãi người, thì chân tâm của bạn liền hiện tiền. Bạn nhất định phải khắc phục dục niệm của bạn. Nhất định không bị năm dục sáu trần (hiện tại gọi là thế giới muôn màu) dụ hoặc, bạn chính mình có thể khắc phục được mình, đó chính là công phu “*cách vật*”. Cho nên “*cách vật*” là phá phiền não chướng, “*trí tri*” là phá sở tri chướng. Chúng ta phải cầu học vấn chân thật, trí tuệ chân thật. Học vấn và trí tuệ chân thật đều ở trên Kinh Đại thừa. Ở bộ Kinh nào vậy? Kinh Vô Lượng Thọ là tốt nhất. Thế nhưng “Kinh Hoa Nghiêm” thì nói được càng rõ ràng, càng thấu triệt hơn. Tương lai, hai bộ Kinh này đều được giảng ở đạo tràng này của chúng ta. Hiện tại chúng ta đang làm công tác trừ bị, trước tiên in quyển Kinh. Quyển Kinh chúng ta biên tập mới lại để mọi người xem. Câu đoạn, thứ lớp, chương pháp, kết cấu, nghĩa lý trong Kinh điển này rõ ràng, tường tận, khi bạn vừa xem liền có thể hiểu ngay, khi học thì sẽ dễ dàng. Hiện tại quyển “Kinh Hoa Nghiêm” là bản xưa, được in bằng bản gỗ, một mặt mười hàng, một hàng hai mươi chữ, không có thứ lớp, cũng không có chấm phẩy, xem thế nào cũng không thể hiểu, khi xem thì trong lòng không thoải mái, cho nên không thể không đem Kinh này phân câu, đoạn, biên tập mới lại. Công tác này, phần thứ nhất chúng ta đã làm. Cho nên chúng ta dự định ngày 18 tháng này bắt đầu giảng. Từ ngày 18, tôi ở nơi đây một tuần lễ giảng năm ngày, bốn ngày giảng “Hoa Nghiêm”, một ngày giảng “Kinh Vô Lượng Thọ”. “Kinh Vô Lượng Thọ” ngắn, Kinh ngắn thì chúng ta giảng dài; “Kinh Hoa Nghiêm” rất dài, Kinh dài thì chúng ta giảng ngắn, như vậy rất tự tại, không bị hạn chế thời gian. Chúng ta dự định giảng ba năm, hy vọng trong ba năm có thể hoàn thành tốt công trình này. Vì vậy, phương pháp trong hai bộ Kinh này là “*trí tri*” tốt nhất, học tập có hiệu quả nhất. “*Cách vật*” nhất định phải ở ngay trong cuộc sống chính mình.

Trong cuộc sống chúng ta nhất định phải tiết kiệm, không nên lãng phí. Chính mình có phước báo thì cũng phải tiết phước. Phước báo dư ra phân cho

chúng sanh cùng hưởng, thì phước báo của bạn càng ngày càng lớn, phước báo của bạn vĩnh viễn hưởng không hết. Chính mình có phước, không nên chỉ một mình hưởng hết, đó là sai lầm. Cho dù chính mình có rất nhiều phước báo, chúng ta chỉ hưởng thụ chút thôi, tất cả còn lại hãy đều chia cho chúng sanh cùng hưởng. Bạn có thể bố thí phước càng nhiều thì phước của bạn càng lớn. Phía trước đã nói với các vị, các vị bố thí tài thì được tiền tài, bố thí pháp được thông minh, bố thí vô úy được khỏe mạnh sống lâu. Bạn bố thí phước báo thì bạn đương nhiên được phước báo lớn, đây là đạo lý nhất định. Cho nên chúng ta phải bố thí phước báo lớn, đời sống tạm đủ thì được rồi. Tích thiện, tích phước là quan trọng, mỗi niệm vì chúng sanh, mỗi niệm vì xã hội. Chúng sanh đều có phước thì xã hội này tốt, đời sống của chúng ta đương nhiên cũng sẽ tốt. Chúng ta không hề rời khỏi xã hội, không hề rời khỏi chúng sanh. Không nên mỗi niệm chỉ nghĩ cho chính mình. Mỗi niệm chỉ nghĩ cho chính mình thì tâm Bồ Đề không còn. Mỗi niệm vì chúng sanh, mỗi niệm vì xã hội thì tâm Bồ Đề liền hiện tiền. Cho nên nhất định phải phát tâm Bồ Đề. Chúng ta sẽ không nói nhiều về tâm Bồ Đề ở đây, tương lai giảng đến trên Kinh còn phải nói tỉ mỉ.

**•Thứ bảy, Phật dạy chúng ta phải “tu công, bỏ quá”.**

Trong đời quá khứ hoặc ngay trong một đời này, những việc chúng ta đã làm sai rất nhiều, đều là có lỗi lầm, cho nên Phật khuyên bảo chúng ta phải nỗ lực tu thiện, bồi đắp lỗi lầm của chúng ta. Người thế gian thường hay nói, chúng ta tạo tác tội nghiệp, bây giờ lập công, lấy công chuộc tội. Trên pháp luật thế gian có rất nhiều người làm như vậy, nhưng trong Phật pháp thì không được vậy. Trong Phật pháp thì thiện quyết định có quả thiện, ác quyết định có ác báo, nhất định không thể nói “*tôi ngày trước đã tạo ra rất nhiều tội ác, hiện tại tôi tu đại thiện, vậy tội của tôi có thể không cần trả báo*”, không hề có việc như vậy. Đó là không phù hợp với định luật nhân quả. Thế nhưng nếu như bạn ngay đời này nỗ lực tu thiện, sức mạnh của thiện đặc biệt mạnh thì quả thiện của bạn sẽ được hưởng trước, còn tội nghiệp mà bạn tạo, ác báo sẽ chậm lại, sẽ lùi lại, báo sau. Nếu như lực lượng ác mạnh thì cái ác sẽ báo trước, cái

thiện mà bạn làm sẽ báo sau, không hề không báo. Đó là định luật của nhân quả, chân lý của nhân quả. Chúng ta hiểu rõ được đạo lý này thì chúng ta không thể không khiếp sợ đối với nhân quả. Chân thật là sợ nhân quả, vì sao vậy? Quả báo không hề sót lọt, chỉ là báo sớm hay báo trễ mà thôi, không hề không báo. Khởi một ác niệm đều phải nhận lấy báo ác, khởi một niệm thiện cũng có quả thiện. Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm ba nghiệp đều đang tạo. Tu công bù lỗi, Phật khuyên bảo chúng ta việc này không phải nói đem công bù tội, mà là hy vọng quả thiện của chúng ta báo trước, quả ác sẽ được chậm lại, làm cho nó lùi lại sau. Giả như thiện căn của chúng ta rất lớn, chúng ta sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, việc này quá tốt, đến nơi đó để làm Phật. Sau khi làm Phật rồi, chúng ta muốn hỏi những tội nghiệp đã tạo trong đời quá khứ còn phải trả báo hay không? Nếu như bạn nói làm Phật rồi, làm Bồ Tát rồi thì không trả báo nữa thì định luật nhân quả sẽ nói không thông. Xin nói với các vị, làm Phật làm Bồ Tát đến sau cùng vẫn phải trả báo, thế nhưng quả báo đó ở trên cảm thọ hoàn toàn không giống như chúng ta. Hiện tại khi chúng ta trả báo chân thật là cảm thấy vô cùng thống khổ. Khi Phật Bồ Tát thọ báo thì rõ ràng, tường tận, “*ô! Nó đến rồi, đời quá khứ là do ta tạo ra cái nhân đó, cho nên hiện tại phải chịu quả báo này, đây là trả nợ*”, cho nên trả được rất hoan hỷ, rất tự tại, từng món trong sổ đều xóa hết, đều tiêu hết, vậy an lạc dường nào. Đời trước chúng ta gạt người ta rất nhiều tiền, chúng ta tạo ra cái nghiệp này, đời này gặp được người ta gạt tiền của chúng ta mang đi hết, chúng ta rất khổ sở. Nếu như chúng ta biết được đời trước ta đã gạt họ, hiện tại họ gạt ta, vừa lúc phải trả, một chút áo quần cũng không có. Bị gạt mà còn thấy rất thoải mái, còn rất an vui, làm sao có thể giống nhau được? Cho nên Phật Bồ Tát khi đến đây chịu quả báo thì an vui tự tại. Bạn thấy An Thế Cao thật cũng đã làm Phật, làm Bồ Tát rồi, nhưng ông vẫn phải đến Trung Quốc để chịu báo, để trả hai lần thiếu nợ mạng. Đời trước ông đã giết lầm một người, đời này đến ngay nơi đó cũng bị người ta giết nhầm lại. Giết nhầm mà vẫn còn có tội. Ông đã đoán trước, nên nói với bạn của ông: “*Hôm nay tôi sẽ gặp nạn này, sẽ gặp phải sự việc này, sẽ bị chết đi. Anh nói với quan phủ là không nên trị tội người này, đây là do nghiệp lực đời trước*

*của tôi như thế nào đó, đời này phải gánh lấy quả báo này, tôi đến đây là để trả nợ mạng”. Không thể nói thành Phật, thành Bồ Tát thì không chịu báo, làm gì có đạo lý này. Thế nhưng cũng có trường hợp không chịu báo, đó là đối phương hai bên đều rất tường tận, “ta thiếu anh ấy một mạng, anh ấy biết rõ, anh ấy nói tôi không cần anh trả mạng”, vậy thì được, vậy thì không việc gì. Vị Bồ Tát này đến nơi đây giảng Kinh nói pháp, gặp oan gia trái chủ, nhưng những oan gia trái chủ này nghe được Phật pháp thấu hiểu rồi, “thôi vậy, món nợ về trước chúng ta bỏ qua vậy, không nên trả, không cần nữa”, vậy thì không việc gì. Cho nên, quả báo nhất định là chân thật. Báo và không báo đều ở nơi duyên, phải xem thời tiết nhân duyên đó của bạn. Duyên có lúc có thể thao túng ở chính nơi tay chúng ta, chính mình có thể làm chủ. Phật dạy cho chúng ta “tu công bỏ quá”, ý nghĩa chính ngay chỗ này.*

**• Thứ tám, phía sau dạy chúng ta “thủ hộ chánh pháp”.**

Công đức này là vô cùng to lớn, công đức đệ nhất trong thế xuất thế gian pháp. Chánh pháp phải gìn giữ như thế nào vậy? Các vị nhất định phải nên biết y giáo tu hành, ở trong “quảng tu cúng dường” phía trước đã nói qua với mọi người về “như giáo tu hành cúng dường”. Kinh giáo của Phật, Kinh điển của Phật, những đạo lý đã nói trong đó chúng ta phải tường tận, phải thấu triệt. Phật dạy cho chúng ta phương pháp đời sống, phương pháp đối nhân xử thế, phương pháp tu học, chúng ta nhất định phải tuân thủ. Phương pháp trong Kinh điển đã dạy không phải phương pháp gì khác, mà chính là phương pháp dạy cho chúng ta làm người, phương pháp sinh hoạt, rất là mật thiết, thậm chí dạy cho chúng ta phương pháp làm việc, phương pháp qua lại với mọi người, cả thầy đều có, không có thứ nào không có. Chúng ta phải nỗ lực học tập. Những gì Phật dạy chúng ta làm, chúng ta nhất định phải làm cho được; những gì Phật dạy chúng ta không nên làm, chúng ta nhất định tuân thủ, quyết định không làm. Đó là trước tiên hộ trì chính mình, sau đó lại giúp đỡ chánh pháp cứu trụ thế gian. Giúp đỡ chánh pháp cứu trụ thế gian thì nhất định giống như Cư Sĩ Lâm nơi đây xây đạo tràng, mời pháp sư đến giảng Kinh nói pháp, vậy chánh pháp mới có thể cứu trụ.

Những năm gần đây, Lý Mộc Nguyên khai ngộ rồi. Nếu ông không khai ngộ thì ông không làm việc này. Ông chân thật khai ngộ, ông mới đem lều bốn lều năm tu sửa mới lại, để mọi người đến đây nghe Kinh, ngồi nơi đây thoải mái dễ chịu, đến nơi đây ngồi hai giờ đồng hồ không phải đến chịu tội, mà là đến hưởng thụ. Trong hai giờ đồng hồ này thân tâm thư thái. Công trình đó vẫn chưa hoàn công, sau khi hoàn công so với hiện tại trong này còn có một số phù điêu, có bức vẽ thiên đường tán hoa. Bản vẽ đó tôi đã xem qua, ông làm ở Trung Quốc. Tương lai giảng đường này sẽ rất mỹ quan, nhất định làm cho mọi người vào đây rất thoải mái. Đó đều là hộ trì chánh pháp.

Trong hộ trì chánh pháp, then chốt nhất chính là bồi dưỡng nhân tài tiếp nối. Thời đại này của chúng ta đã già rồi, tương lai không giảng nối nữa, nếu không có người giảng thì Phật pháp chẳng phải bị đoạn tuyệt rồi sao? Hiện tại các vị thấy có không ít pháp sư trẻ tuổi đến từ Trung Quốc tiếp nối huệ mạng của Phật. Tương lai chúng ta xuống giảng đài rồi thì họ lên tiếp nối. Những thanh niên này đang học giảng Kinh, đương nhiên nhất định sẽ giảng có rất nhiều chỗ không được vừa ý mọi người, vì họ là sơ học, Kinh điển lý luận đạo lý đều chưa thuộc, thế nhưng họ cần phải có người hộ trì. Làm thế nào hộ trì? Bạn đến nghe giảng chính là hộ trì. Nếu bạn không đến nghe họ học giảng Kinh, khi họ nhìn xuống thấy chỉ có mấy người thì họ sẽ nghĩ “*ta không phải là người khéo giảng, ta không thể giảng Kinh*”, tâm của họ liền bị thoái chuyển. Nếu họ nhìn xuống thấy có rất nhiều người, “*ô! Đại khái ta giảng không tệ, ta vẫn có thể giảng*”, làm cho chí khí của họ được nâng cao. Cho nên, ở khóa trước tôi đã nói với các vị rồi, họ là cây Bồ Đề, các vị đến nghe Kinh chính là đến để tưới nước, đến vun bồi cho họ, khiến cho họ dần dần trở thành một cây đại thọ. Cho nên, các vị đến nghe họ giảng Kinh thì công đức sẽ rất lớn, đó là các vị hộ trì chánh pháp, còn nghe tôi giảng Kinh thì công đức không lớn như vậy. Hiện tại, thứ sáu và thứ bảy thì tôi giảng, thời gian còn lại đều là những học trò này đang luyện tập giảng Kinh. Hoan nghênh mọi người đến hộ trì chánh pháp, đến khích lệ họ. Đồng thời khi các vị nghe Kinh, nếu như cảm thấy họ giảng có vấn đề, nghe không rõ ràng, hoặc là có chỗ nghi



hoặc, hoặc là phát hiện họ có chỗ sai lầm, các vị có thể viết một tờ giấy cho họ, để cho họ không ngừng cầu cải tiến, đây là chân thật giúp đỡ họ.

Ngày trước lão sư đã dạy cho tôi, khi mới học giảng Kinh, ta ở trên đài giảng là học trò, bên dưới nghe Kinh đều là thầy giáo của ta, đều là giám học của ta, ta ở nơi đây đưa ra báo cáo với mọi người tu học của ta, mời mọi người chân thật chỉ giáo để cải tiến. Chúng ta chân thật tiếp nhận, chân thật y giáo phụng hành thì chính mình mới có tiến bộ. Cho nên học giảng Kinh nhất định phải tiếp nhận phê bình chỉ giáo của đại chúng. Đại chúng không phê bình chỉ giáo thì là không quan tâm đối với bạn. Chân thật ái hộ bạn thì nhất định giúp đỡ bạn, nhất định phải có phê bình với bạn. Chúng ta chính mình nhất định phải tiếp nhận, nhất định phải nỗ lực cải tiến. Nếu như phê bình với bạn mà bạn không thể cải tiến thì lần sau họ không nói nữa. Vì sao vậy? Nói cũng không ích gì, bạn không chịu sửa, còn nhắc nữa làm gì, vậy là buông bỏ bạn. Bạn cố gắng học tập, mỗi một người nhắc nhở bạn, bạn đều nỗ lực đi làm mới, người đưa ra ý kiến rất hoan hỉ, “*ta dạy ông ấy, hôm nay ông ấy đã sửa rồi*”, họ sẽ rất hoan hỉ, họ sẽ cố gắng giúp đỡ bạn. Cho nên, chúng ta phải học thái độ tốt đẹp.

Chúng ta là thánh chúng đến giúp đỡ họ, chúng ta cũng nỗ lực gánh trách nhiệm này để giúp đỡ họ, khiến cho số pháp sư trẻ này có thể thành tựu, tương lai có thể tiếp tục huệ mạng của Phật, hoằng pháp lợi sanh. Đó chân thật là hộ trì chánh pháp.

\*\*\*\*\*

<sup>18</sup>Phía trước chúng ta đã nói đến “sám hối”. Thế Tôn nói với chúng ta, nhất định phải tu học mười loại tâm hạnh liễu thoát sanh tử. Trong mười loại này, năm loại đầu là sám tội, chính là nói đoạn tất cả ác. Hai điều đầu tiên Phật dạy chúng ta “*minh tín nhân quả, tự hổ khắc trách*”, chính mình phải chân thật có thể phát khởi tâm hổ thẹn, phải chăm chỉ nỗ lực ra công khắc chế

---

<sup>18</sup> Bắt đầu đĩa 19

mình, khắc phục tất cả phiền não tập khí của chính mình. Thứ ba, Phật nhắc nhở chúng ta đừng ác thật là đáng sợ, quyết định không thể lơ là xem thường. Kể đến Phật dạy bảo chúng ta khi làm sai bất cứ sự việc gì không nên che giấu, không nên ngụy trang, phải dũng cảm, có đủ dũng khí để có thể công bố với mọi người, không sợ mọi người trách cứ. Mọi người trách cứ chúng ta chính là giúp chúng ta tiêu tai, đạo lý này nhất định phải hiểu. Sau cùng, Phật dạy chúng ta “*đoạn tương tục tâm*”, khởi tâm động niệm nhất định không thể để cho ác niệm tiếp nối. Ý niệm này vừa mới khởi lên thì liền phải phát giác, liền phải hàng phục nó, như vậy mới có thể chân thật làm đến được đoạn tất cả ác. Sau khi đoạn ác thì phải tu thiện. Bạn không tu thiện thì bạn không thể tích công bồi đức. Chỉ có chân thật tích công bồi đức mới có thể thành tựu đại phước, đại thiện của chính mình. Cho nên, phía sau có năm điều Phật dạy cho chúng ta. Thứ nhất là khuyên chúng ta phải “*phát tâm Bồ Đề*”. Thứ hai phải biết “*tu công bù lỗi*”. Thứ ba dạy chúng ta “*giữ gìn chánh pháp*”. Hôm qua chúng ta đã giảng đến chỗ này, nhưng ý nghĩa chưa hết, bởi vì điều này vô cùng quan trọng.

Các vị cần phải biết, hộ pháp còn quan trọng hơn so với hoằng pháp. Thực tế mà nói, thế gian này không phải không có người hoằng pháp, nhân tài hoằng pháp rất nhiều, nhưng nếu không gặp được thiện hộ nhiệt tâm thì nhân tài hoằng pháp cũng sẽ bị chìm mất, ngay trong một đời của họ chỉ có thể tự lợi mà không thể lợi tha. Những sự thật đạo lý này trước đây chúng ta cũng đã từng nói qua mấy lần. Trong giảng đường chúng ta mỗi lần giảng đều có không ít đồng tu mới đến. Đồng tu cũ tuy là đã nghe qua, thế nhưng e là thời gian lâu rồi nên rất có thể đã quên rồi, đồng tu mới thì chưa nghe qua, cho nên nói nhiều một chút cũng không ngại gì, cũng có chỗ hay. Người hoằng pháp này cũng giống như là một giáo viên rất giỏi ở thế gian, họ có học vấn, có đức hạnh, có phương pháp giáo học rất tốt, nhưng nếu như không có người muốn theo học với họ thì cũng là vô ích, họ cũng không thể phát huy được tác dụng. Nếu như muốn có người theo họ học, đương nhiên trước tiên phải có người thành lập một học đường. Trung Quốc vào thời xưa, thành lập học đường phần nhiều là tư thực, mời một thầy giáo, có khoảng mười mấy đến ba mươi

học trò, vị thầy giáo này mới có thể phát huy sở trường của ông ấy. Nếu như không có người thành lập học đường thì ông ấy không cách gì phát huy được đức năng của ông ấy. Vào thời hiện đại, một vị thầy giáo giỏi nếu như không có một trường học tốt; người phụ trách của trường học này là hiệu trưởng, hiệu trưởng không quen biết đối với thầy giáo này, không mời thỉnh ông ấy thì ông ấy cũng không có cơ hội giáo học, cho nên nhất định phải có người quen biết ông ấy, phải có người mời thỉnh ông ấy, trọng dụng ông ấy, thì ông ấy mới có thể phát huy sở trường đặc biệt của mình, mới có thể chân thật giáo huấn một phương. Giáo hóa một phương, công đức chân thật có phải là của ông ấy không? Không thể xem là của ông ấy, đó là của người hộ pháp.

Bạn xem thấy ngày nay mở lớp dạy học, làm giáo dục có được thành tựu rất tốt thì quốc gia xã hội sẽ khen thưởng, ban tặng cho hiệu trưởng. Nếu như trường học do tư nhân làm thì nhất định là khen tặng phần thưởng cho hội trưởng của họ. Người mở lớp học, công là của họ, nhưng nếu làm không được tốt thì lỗi cũng ở nơi họ. Đối với nơi này họ phải gánh lấy trách nhiệm giáo dục. Họ có thể làm được tốt, họ có huệ nhãn, có thể mời được giáo viên tốt nhất để giúp cho họ chấp hành giáo học, cho nên họ là người chủ đạo chánh sách giáo học, họ xếp đặt giáo trình. Giáo viên chẳng qua là đến để chấp hành, giúp họ, thay họ lên lớp mà thôi. Cho nên, công đức là ở nơi người mở lớp (ngày nay chúng ta gọi là hộ pháp).

Các vị phải nên biết, hoằng pháp và hộ pháp là một thể, thể nhưng hộ pháp vẫn là quan trọng hơn so với hoằng pháp. Nếu như không có người hộ trì, thì Phật Bồ Tát ra đời cũng không thể lợi ích chúng sanh. Trách nhiệm của hộ pháp rất nặng, công đức của hộ pháp rất lớn. Thích Ca Mâu Ni Phật đem công việc hộ pháp này ủy thác cho ai? Chúng ta xem thấy được ở trên Kinh, Phật đem công việc của hộ pháp ủy thác cho quốc vương, đại thần, đại phú, trưởng giả. Họ có năng lực hộ pháp, có oai thế, có tiền của, họ có thể xây dựng đạo tràng, họ có thể bố trí an ổn cho những vị pháp sư này, bồi dưỡng pháp sư, khai thỉnh pháp sư ở nơi này hoằng pháp lợi sanh. Họ chuyên mở trường học, làm Đồng sự trưởng, mời thỉnh pháp sư đến trụ trì đạo tràng này.

Trụ trì trong đạo tràng giống như Đồng sự trưởng trong một công ty, pháp sư giảng Kinh trong đó là người phụ việc, mỗi người một công việc. Ông chủ là Đồng sự trưởng, là hộ pháp. Không có sự hộ trì của họ, người xuất gia làm gì có tiền của, làm gì có đủ lực? Đừng nói xây một đạo tràng là khó khăn, che một chồi tranh cũng không phải dễ, làm sao phát huy được sở trường của họ? Cho nên, chúng ta ở nơi đây giảng Kinh nói pháp, công lao là của Cư Sĩ Lâm. Ông chủ là Đồng sự trưởng của Cư Sĩ Lâm. Công đức hoằng pháp lợi sanh là của họ, vì do họ làm. Nếu họ không mời chúng ta đến giảng Kinh thì chúng ta không cách gì đến được nơi đây. Nếu họ không mở lớp bồi dưỡng pháp sư trẻ thì không có người nào có thể đến đây được. Cho nên, ngày nay chúng ta giảng Kinh ở nơi đây có rất nhiều đồng tu được lợi ích. Hiện tại nhờ vào thiết bị khoa học, không những thính chúng hiện tiền được lợi ích, mà các đồng tu ở trước truyền hình cũng được lợi ích.

Hôm qua thầy Ngô Đạo gọi điện thoại cho tôi (hiện tại thầy đang ở Canada), thầy nói với tôi: *“Tiền đồ của Tịnh Tông Hoa Kỳ và Canada là một mảng sáng lạn. Hiện tại số lượng người đọc Kinh Vô Lượng Thọ và niệm Phật nhiều vô kể. Ngoài ra còn có một số người nước ngoài đọc Kinh Vô Lượng Thọ rất tốt”*. Tôi liền hỏi thầy ấy: *“Họ không hiểu được ý nghĩa, làm sao có thể đọc được tốt đến như vậy?”*. Thầy nói: *“Cuốn ‘Kinh Vô Lượng Thọ’ của Singapore có phiên âm La-tinh, người nước ngoài căn cứ vào phiên âm đó đọc ra tiếng Trung Quốc không hề sai, thế nhưng giảng nói điều gì thì họ không hề biết”*. Tôi nói: *“Rất tốt, rất khó được!”*. Có rất nhiều người nước ngoài cũng đang đọc “Kinh Vô Lượng Thọ”. Quyển Kinh này chúng ta có thể hiến tặng cho họ, nơi nào cần đến thì chúng ta đều có thể tặng cho. Người nước ngoài dùng phiên âm La-tinh đích thực rất thuận tiện, như Đài loan dùng chú âm phù hiệu thì họ không cách gì đọc được, nếu họ có được thì cũng không thể dùng. Quyển chú âm của Singapore thì rất dễ dùng. Tịnh tông có thể mở rộng đến như vậy, tốc độ nhanh như vậy là nhờ vào sức mạnh của truyền hình. Mỗi ngày chúng ta đều ở trên đài truyền hình phát sóng một giờ đồng hồ, người ở trên toàn nước Mỹ và Canada nhận được từ truyền hình. Cho nên ngày nay chúng ta đến đây giảng Kinh, thính chúng không thể hạn

lượng, mắt thịt chúng ta nhìn thấy nhiều người đến như vậy, còn số người ngồi trước tivi ở các quốc gia khu vực khác chúng ta không nhìn thấy được thì không biết là nhiều đến bao nhiêu. Lợi ích vô biên! Công đức lợi ích này của ai vậy? Vẫn là của Hội trưởng Cư Sĩ Lâm, của những ông chủ này. Cho nên, công đức của hộ pháp không thể nghĩ bàn. Nếu như muốn Phật pháp hưng vượng, thì bốn chúng đệ tử chúng ta đều phải biết làm công việc hộ pháp.

Ngày trước khi tôi còn trẻ học Phật, học giảng Kinh với Lão cư sĩ Lý Bình Nam, nếu như không gặp được Hàn Quán Trưởng toàn tâm toàn lực hộ trì trong 30 năm, thì chúng ta cũng không có thành tựu của ngày nay. Nếu không có được sự hộ trì của người này, tôi nghĩ tôi chỉ có hai con đường để đi. Một đường chính là đi làm Kinh sám, sẽ bỏ đi việc giảng Kinh, không có cơ hội để giảng cho bạn. Còn một con đường nữa, nếu không chịu đi làm Kinh sám thì đành phải hoàn tục, lại vào trong xã hội để tìm công việc. Như vậy bạn mới biết được công đức hộ trì không thể nghĩ bàn. Hộ trì rất không đơn giản, cả nhà Hàn cư sĩ giúp đỡ tôi cũng gặp phải rất nhiều khổ nạn, thế nhưng bà hiểu được, bà sáng suốt, bà không bị quấy nhiễu của hoàn cảnh bên ngoài. Bạn ở trên bục giảng Kinh, nếu giảng không hay thì người ta sẽ cười bạn, nhưng chướng ngại vẫn nhỏ; nếu như bạn giảng không tệ, thính chúng rất hoan hỉ, rất tán thán, thì người đố kỵ sẽ liền đến. Việc này là không thể tránh khỏi. Người đố kỵ liền sẽ nghĩ hết cách để phá hoại, đến khiêu khích, đến sanh sự, nhất là ngày trước khi tôi ở trong nhà của Hàn trưởng. Chúng ta là người xuất gia, bức đến không còn đường để đi, không có chùa nào có thể dung chứa, nên ở trong nhà cư sĩ hết mười bảy năm, không phải thời gian ngắn, người khiêu khích sanh sự là không thể tránh khỏi. Người trong nhà của họ phải có thể nhẫn chịu được. Nếu như không thể nhẫn chịu được, họ sẽ nói: *“Pháp sư à, không được rồi! Ông ở nơi đây tôi không thể chịu nổi áp lực bên ngoài”*, thì chúng ta đành phải ra đi. Người trong nhà họ sáng suốt, họ có thể chịu được bất cứ dèm pha nào, thậm chí bất cứ nhục mạ gì họ đều không hề để ý. Việc này là vô cùng khó làm, không dễ dàng. Cho nên, chúng tôi được thành tựu chân thật là rất cảm kích đối với bà ấy. Không có bà thì không có thành tựu của ngày nay, cũng không có Thư viện Hoa Tạng của Đài Bắc, cũng

không có Tịnh Tông Học Hội, cho nên công đức hộ trì là không thể nghĩ bàn. Hộ trì phải có trí tuệ chân thật, có định lực chân thật (có trí tuệ thì có thể phân biệt phải quấy, có định lực thì không bị cảnh giới bên ngoài quấy nhiễu), có thể kiên trì thì sau cùng mới có thành tựu. Cho nên khi Quán Trưởng vắng sanh, bà hai lần nhìn thấy A Di Đà Phật đến an ủi bà, bà xem thấy Hải Hội Liên Trì. Điềm lạ đích thực là tương ứng với công đức của bà. Chúng ta rất là an ủi.

Ngày nay các vị xem thấy người xuất gia chúng tôi đắp chiếc y màu cà phê, không phải là y màu đỏ, áo tràng màu vàng như thông thường (ngày trước chúng ta đều đắp y như vậy). Khi Hàn Quán Trưởng bệnh nặng, có một hôm tôi bỗng nghĩ ra là màu sắc y của chúng ta là không như pháp. Phật nói cho chúng ta, màu sắc của y phục này chính là loại màu sắc hiện tại này (màu cà phê). Đây là y nhiễm sắc, gồm năm loại màu chính là đỏ, vàng, xanh, trắng, đen, cho nên y phục của nhà Phật gọi là màu Ca Sa. Đây là y nhiễm sắc, không phải chánh sắc. Tôi nghĩ đến điểm này, thế là gọi điện thoại cho tiệm may tăng phục, mời họ may cho chúng ta loại y phục như pháp này. Buổi tối ông chủ của tiệm may tăng phục đến thư viện đo y phục cho chúng tôi. Chúng tôi liền nhờ ông ấy có thể may cho chúng tôi nhanh hơn một chút không. Ông liền nói với chúng tôi, buổi trưa A Di Đà Phật đến tiệm của ông dặn bảo ông là thư viện có việc gấp, bảo ông ấy phải mau làm cho xong. Ông nói: “*Nguyên liệu may đồ tôi đã chuẩn bị xong hết*”. Thật là không thể nghĩ bàn! Chúng ta khởi một niệm đúng pháp liền có thể cảm ứng, A Di Đà Phật thông báo cho tiệm may mau làm cho xong. Cho nên ngày nay chúng ta đắp chiếc y màu này, thật không dám đổi lại màu đỏ. A Di Đà Phật gia trì, đây là Phật khẳng định. Bất kể trường hợp nào, chúng ta không còn dám dùng màu vàng, màu đỏ tươi đẹp nữa. Cảm ứng không thể nghĩ bàn.

Làm hộ pháp phải hiểu được trong “Phẩm Hạnh Nguyên” đã nói, hiện tại chúng ta vẫn chưa giảng đến. Ngày nay Phật không còn ở đời, “*thỉnh chuyển pháp luân*” không cách gì thỉnh Phật, chỉ có thể thỉnh những vị cao tăng đại đức, không luận là tại gia hay xuất gia, chỉ cần họ có tu, có học đối

với Phật pháp. Hiện tại chúng ta là việc quá khó, chúng ta không gặp được người chúng ta, cho nên chỉ cần họ chân thật có tu, có học thì chúng ta có thể mời họ đến giảng Kinh. Thế nhưng mời họ đến giảng Kinh cũng phải thông hiểu đại chúng của chúng ta đang tu pháp môn gì, chúng ta mời họ đến giảng Kinh luận nhất định phải có sự trợ giúp đối với việc tu học của chúng ta thì mới đúng. Mọi người chúng ta đều là niệm Phật, đều là một mục tiêu cầu sanh Tịnh Độ, nếu như bạn mời một vị pháp sư đến giảng cho bạn nghe về tham thiền, mời một vị pháp sư đến dạy cho bạn trì chú thì sai rồi, phá hư đi pháp môn tu học của chúng ta. Việc này chính là ở người hộ pháp. Không những hộ pháp chính mình, mà còn phải hộ pháp của Phật, còn phải hộ pháp của đại chúng. Vì đại chúng mời thầy giáo đến dạy học, nhất định phải mời thầy giáo có tương ứng với sự tu học của chúng ta thì chúng ta mới có thể được lợi ích.

Ngày trước, khi tôi còn ở Đài Trung, thân cận Lão cư sĩ Lý Bình Nam mười năm, mười năm không hề rời khỏi thầy. Thầy đi đến nơi đâu thì chúng tôi đi theo đến đó. Chúng tôi là chúng thường tùy của thầy. Chúng thường tùy đại khái có khoảng hai-ba mươi người, chúng tôi nhất định là cùng đi theo. Ngay trong mười năm, tôi xem thấy lão cư sĩ Lý sáng lập hai đạo tràng hoằng pháp là Liên Xã Đài Trung và Thư viện Từ Quang. Trong thời gian mười năm này, có rất nhiều đại pháp sư, đại đức, cư sĩ đi ngang qua Đài Trung, Lão sư Lý nhất định đích thân đến bến xe nghinh tiếp, đích thân đưa tiễn đến bến xe, nhất định mời họ dùng cơm, cung kính cúng dường, lễ tiết rất chu đáo, nhưng không hề mời họ giảng khai thị; đừng nói đến giảng Kinh, giảng khai thị cũng không mời giảng. Ban đầu tôi nhìn thấy việc này tôi luôn cảm thấy có chút kỳ lạ. Có một số pháp sư từ nước ngoài đến, lão sư tôn kính đối với họ như vậy, thế nhưng không mời họ giảng khai thị để họ kết chút pháp duyên với mọi người chúng tôi. Chúng tôi luôn cảm thấy lão sư Lý dường như có chút ngạo mạn, không hề xem trọng người khác, thế nhưng trên biểu hiện của ông thì lại rất cung kính, một chút lễ tiết cũng không thiếu. Chúng tôi có nghi hoặc, lão sư nhìn thấy được (tuy chúng tôi không nói ra, nhưng bị thầy nhìn thấy được). Thầy triệu tập chúng tôi đến (số người không nhiều, khoảng mười người), rồi

nói với chúng tôi: “*Không phải là tôi không muốn mời ông ấy giảng khai thị. Ông ấy vừa khai thị thì tôi phải tốn rất nhiều thời gian làm cho tâm của đồng tu chúng ta mới có thể định lại được. Đó là những vị pháp sư tham Thiền, pháp sư học Giáo, pháp sư tu Mật. Tôi không dễ gì trong mười năm bồi dưỡng tín tâm niệm Phật của mọi người, hiện tại một câu A Di Đà Phật niệm đến cùng. Nếu họ nói tham Thiền tốt hơn so với niệm Phật, tham Thiền minh tâm kiến tánh hay nói niệm chú, học mật Tức Thân Thành Phật, đồng tu chúng ta nghe rồi thì tín tâm liền lay động, như vậy có phải là việc phiền phức hay không?*”. Cho nên, thầy không phải là không chịu mời họ giảng khai thị, mà thầy hộ pháp, giữ gìn thuần tín của đại chúng đối với Tịnh tông, thâm tín thiết nguyện, tuyệt đối không thể bị người phá hoại. Sau khi nghe thầy nói rõ ràng, chúng tôi mới bừng tỉnh hiểu ra, đó thật là người hộ pháp đại từ đại bi, bảo hộ mọi người. Không dễ dàng gì bồi dưỡng được chút tín-nguyện-hạnh này, làm sao có thể khinh xuất để người ta nói mấy câu thì liền dao động? Thế nhưng đại đức thời xưa cùng hiện tại khác nhau. Đại đức vào thời xưa chân thật là người có đức hạnh. Trong Phật pháp thường nói: “*Nếu muốn Phật pháp hưng, chỉ có tặng khen tặng*”, đôi bên tán thán lẫn nhau, Phật pháp chúng ta mới có thể hưng khởi. Thế nhưng hiện tại thông thường, nhất là pháp sư trẻ tuổi, chưa được nhận qua giáo huấn chính quy, họ không hiểu được đạo lý này, họ đến nơi đâu luôn là giới thiệu chính mình tu học con đường này là tốt. Họ có thành kiến, cho nên đối với các pháp môn khác họ liền có phê bình, như vậy thì rất dễ dàng dẫn người khác tu học sai. Việc này thông thường chúng ta gọi là không biết lễ phép. Nếu là một người rõ lý thì chúng ta đều có thể thỉnh, không những có thể thỉnh họ giảng khai thị, mà còn có thể mời họ giảng Kinh. Vì sao vậy? Họ tán thán pháp môn của chúng ta, đối với đồng tu chúng ta có lợi ích lớn, họ hiểu được hộ trì chánh pháp. Việc này phải học qua, không học thì làm sao biết? Chúng ta ở dưới hội của lão sư Lý, lão sư Lý đã từng dạy bảo, cho nên chúng ta hiểu được, chúng ta có thể giữ lễ.

Năm 1977, tôi giảng “*Kinh Lăng Nghiêm*” ở Hồng Kông, Pháp sư Thánh Nhất đến tham gia pháp hội này của tôi, ông nghe Kinh rất hoan hỉ. Sau đó mời tôi đến Đại Tự Sơn - đạo tràng của ông để giảng một buổi khai thị,



cùng đại chúng của ông kết pháp duyên. Đạo tràng của ông là đạo tràng Thiền tông, có hơn 40 người, mỗi ngày tọa hương, tuân thủ qui củ của thiền đường, rất khó được, thật không dễ dàng! Tôi xem thấy rất nhiều đạo tràng không hề chăm chỉ làm đạo như vậy. Ông mời tôi giảng khai thị. Tôi biết được tôi phải giảng cho họ nghe điều gì. Việc thứ nhất là tán thán Pháp sư Thánh Nhất, tôi nói pháp sư giỏi, có tu có học. Tôi không dám nói ông có chứng quả, nhưng tôi khẳng định ông có tu có học, dạy bảo một phương, tôi tán thán pháp sư. Việc thứ hai là tán thán đạo tràng, đó là một đạo tràng thanh tịnh trang nghiêm, thành tựu đạo nghiệp của mọi người. Thứ ba là tán thán đại chúng, tán thán pháp môn của họ. Tôi tu Tịnh Độ, nhưng một chữ về Tịnh Độ tôi cũng không nhắc đến, tôi tán thán thiền hay. Đến khi tôi rời khỏi đạo tràng đó, trên đường có một số người đưa tôi đi, có mấy người hỏi tôi: *“Pháp sư Tịnh Không! Vừa rời thầy luôn miệng tán thán thiền hay, vậy tại vì sao thầy không tu thiền? Vì sao thầy lại niệm Phật?”*. Bạn thấy đấy, người đi theo tôi nghe lời nói này họ liền khởi nghi hoặc, vậy thì làm sao được? Tôi liền nói với họ: *“Người thượng thượng căn mới có tư cách tham thiền. Tôi là người hạ căn, tôi rất muốn tham thiền nhưng không đủ tư cách, nên quay đầu lại thành thật niệm A Di Đà Phật”*. Lời tôi nói đều là thật, không phải giả. Tôi tán thán họ đến tột đỉnh, làm cho đại chúng của họ càng có thêm lòng tin đối với Pháp sư Thánh Nhất. Họ xem thấy người từ bên ngoài đến, đối với Hòa thượng của họ đều tán thán đến như vậy, bội phục đến như vậy thì đạo tâm của họ sẽ tăng trưởng, vậy mới là đúng. Pháp sư Thánh Nhất có tu hành, hiểu được, nếu ông đến đạo tràng của tôi nhất định tán thán niệm Phật, tuyệt đối sẽ không giảng Thiền tông. Đó chính là chân thật biết được hộ pháp. Người xưa thường nói: *“Thà làm động nước trăm sông, không động tâm người tu niệm”*. Họ đã tu pháp môn này mười năm, hai mươi năm thì bạn làm sao có thể tùy tiện dao động họ? Đó là một việc rất tàn khốc, thật không nên làm.

Những năm đầu tôi đến đây, khi tôi vừa học Phật liền nghe Pháp sư Diễm Bồi giảng Kinh. Vào lúc đó tôi vẫn chưa xuất gia, tôi rất thân với ông, bởi vì khi ông giảng Kinh thì tôi nhất định ngồi hàng đầu, mặt đối mặt, ngày ngày đều thấy nhau, cho nên rất quen mặt. Sau khi tôi xuất gia, ông rất ái hộ, rất là

tôn trọng đối với tôi. Tôi gọi ông là lão sư, ông xem tôi như là bạn, quan hệ của chúng tôi là như vậy. Khoảng hai-ba năm đầu đến Singapore, ông đều đến phi trường tiếp tôi. Khi tôi rời khỏi, ông cũng đưa tôi đến phi trường. Về sau ông đến Đài Loan, ông rất vui ở tại Cơ Kim Hội chỗ tôi. Ông mời tôi đến đạo tràng của ông để giảng một buổi, kết duyên với tín đồ của ông. Tôi biết rõ ông tu Di Lạc Tịnh Độ, ông muốn sanh về cung trời Đâu Suất, không phải đi chung một đường với chúng ta, cho nên khi tôi đến chỗ ông giảng khai thị thì tôi đặc biệt tán thán Pháp Tướng Duy Thức Tông, tán thán Di Lạc Tịnh Độ, tôi không hề nhắc đến một chữ Di Đà Tịnh Độ của chúng ta. Đó là qui củ. Nếu bạn hiểu qui củ này, bạn đi đến bất cứ đạo tràng nào họ đều hoan hỉ mời bạn đến giảng khai thị. Bạn không hiểu qui củ này thì mọi người sẽ sợ bạn nói chuyện, vì bạn nói chuyện sẽ nhiễu loạn lòng người, sẽ phá hoại tín ngưỡng của mọi người, làm cho người ta hoài nghi. Cho nên, bất cứ nơi nào mời chúng ta, chúng ta phải hỏi thăm, dự liệu trước, họ tu pháp môn gì, tu được bao lâu, do người nào hướng dẫn? Nếu như đạo tràng đó của họ không phải chuyên tu pháp môn thì bạn có thể tùy tiện giảng. Đạo tràng đó của họ pháp sư nào cũng thỉnh, pháp môn nào cũng giảng, lộn xộn rối rắm, vậy thì không hề gì, không có gì để ngăn ngại, đầu óc của họ đã lộn xộn rối rắm rồi, họ không biết được pháp môn nào là đúng. Có một số đạo tràng không tìm được pháp sư hoằng dương Phật pháp, phàm hề pháp sư nào đi ngang qua nơi đó thấy đều thỉnh hết tất cả, cả thấy đều mời để giảng Kinh, giảng khai thị. Họ nói: *“Pháp sư thích giảng gì thì cứ giảng, pháp nào chúng tôi cũng muốn nghe, pháp nào cũng đều muốn học”*, sau cùng bất cứ thứ gì cũng đều không có thành tựu. Đạo tràng như vậy chúng ta cũng đã từng gặp qua. Do đây có thể biết, hoằng pháp có thể có được hiệu quả hay không, then chốt là ở hộ pháp.

Tôi còn đưa ra một thí dụ rất rõ ràng. Những năm đầu tôi đều đến Hồng Kông một, hai lần để giảng Kinh. Hồng Kông cách Đài Loan rất gần, máy bay bay một giờ thì đến. Năm xưa ở Hồng Kông chỉ có bà Lô hộ trì, mỗi lần đều là bà mời tôi đến giảng Kinh. Sau khi bà Lô qua đời thì không có người mời nữa. Năm trước trở lại Hồng Kông (tôi giảng Kinh ở Hồng Kông đại khái

trước sau cũng có mười năm, cũng có một phần cảm tình đối với Hồng Kông), tôi đi xem thử, gặp được một số lão đồng tu. Những lão đồng tu này nói với tôi: “*Pháp sư à! Đã bảy năm rồi thầy không trở lại*”. Tôi nói: “*Thời gian đã lâu vậy rồi sao?*”. Nhảm lại thật không sai, đã bảy năm rồi tôi không đến. Tôi nói: “*Không phải tôi không đến, mà vì không có người mời tôi đến. Tôi không thể tự mình đi đến. Nếu tôi tự đi đến, mọi người cự tuyệt tôi, tôi đến để làm gì?*”. Cần phải có người đến tìm tôi, không có người mời thỉnh thì tôi không có cách nào. Muốn đến nơi đó để kết duyên với mọi người nhưng không có duyên phận, duyên không đầy đủ.

Ở Singapore cũng như vậy, chỉ có một mình cư sĩ Lý Mộc Nguyên. Vào năm 1987, lần đầu tiên tôi đến đây thì liền giảng qua một buổi ở Cư Sĩ Lâm, còn ở đoàn Hoằng Pháp Thanh Niên thì giảng qua hai lần, lúc đó đoàn trưởng của đoàn Hoằng Pháp Thanh Niên là Lý Mộc Nguyên. Qua ba lần gặp mặt ông thì liền kết duyên phận này. Lần đầu đến, tôi nhớ là tôi giảng ở Chùa Song Lâm hai lần, ông sắp xếp tốt cho tôi giảng rất nhiều nơi, thế là tôi hiểu rõ hoàn cảnh nơi đó. Lần thứ hai chính là Lý Mộc Nguyên mời tôi. Về sau, mỗi năm đều là do ông đến mời tôi. Các vị thử nghĩ xem, nếu như không có ông thì ai mời tôi đến Singapore? Không có người mời. Tôi cũng có quen biết được vài người, những người đó đều sẽ không mời tôi. Cho nên các vị thử nghĩ, hiện tại Singapore có nhiều người đọc “Kinh Vô Lượng Thọ”, nhiều người niệm Phật đến như vậy, hơn nữa Tịnh Tông ảnh hưởng cả Đông Nam Á. Mỗi năm Lý cư sĩ phải đến Trung Quốc rất nhiều lần. Năm trước, ông nói với tôi đã đi sáu lần, đối với Phật giáo Trung Quốc cũng có ảnh hưởng rất lớn. Tôi không có công đức, công đức là hoàn toàn của ông ấy. Cho nên các vị đồng tu nhất định phải biết, nếu các vị muốn tu tích công đức thù thắng nhất thì nên làm hộ pháp. Bạn lên đài giảng Kinh thì bạn là giáo viên, thế thì vì sao bạn không làm hiệu trưởng, vì sao bạn không làm đồng sự trưởng, làm ông chủ, hà tất phải lên đài làm giáo viên? Giáo viên là phước báo thấp nhất, là giáo viên nghèo, còn ông chủ là phước báo lớn, trí tuệ lớn. Trí tuệ lớn là gì? Ông có thể mời giáo viên, ông có chính sách giáo học tốt, có thể chân thật đem Phật pháp thúc đẩy mở rộng. Ông có đại trí tuệ. Ông có tổ chức, có nhân

lực, có tài lực, phước báo lớn. Nhất định có đại phước báo, đại trí tuệ thì mới có thể làm đại hộ pháp; không có phước báo, có chút trí tuệ thì đành phải học giảng Kinh. Cho nên hoằng và hộ chúng ta cần phải phân định rõ ràng.

Các vị pháp sư trẻ tuổi tương lai có phước báo lớn, làm trụ trì một phương, làm lãnh đạo Phật giáo một phương, bạn phải có trí tuệ, mời thỉnh những vị pháp sư có thể giảng Kinh. Pháp sư tu trì được rất tốt, giúp đỡ các vị giáo hóa một phương thì các vị có công đức chân thật. Giữ gìn chánh pháp là vô cùng quan trọng. Chánh pháp có thể cứu trụ thế gian hay không, có thể lợi ích chúng sanh hay không đều là ở sự khéo hộ trì. Khéo hộ trì chính là có phước đức, có trí tuệ. Trí tuệ có thể phán đoán được chân-vọng, có thể phân biệt được tà-chánh, có thể phân biệt được phải-quấy. Có phước báo thì họ có năng lực thúc đẩy. Có năng lực thì sức ảnh hưởng mới to lớn được. Đạo lý này chúng ta không thể không hiểu, và phải nên học tập. Đương nhiên sự việc này tuyệt nhiên không phải người nào cũng có thể làm được, thế nhưng chỉ cần phát tâm, cho dù phước báo, trí tuệ có kém một chút, thực tế mà nói, vẫn có thể làm được. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói rất hay: *“Chúng ta không có phước báo, nhưng A Di Đà Phật có phước báo. Chúng ta không có trí tuệ, A Di Đà Phật có đại trí tuệ. Cả đời chúng ta chỉ cần dựa vào bên cạnh A Di Đà Phật, không có trí tuệ cũng biến thành có trí tuệ, không có phước báo cũng biến thành có phước báo. Dựa núi này thật tốt, chân thật dựa được chắc”*. Lý Mộc Nguyên tìm được cái núi tốt để dựa, vì vậy từ mười năm qua, công việc của Phật giáo ông được thuận buồm xuôi gió. Cách dựa núi này của ông thật hay, dựa thật chắc, thật khiến cho người cảm động.

Lý Mộc Nguyên vào mười năm trước đã bị bệnh ung thư. Năm đầu tiên khi tôi gặp mặt ông, ông rất mập, giống như Bồ Tát Di Lạc vậy, cái bụng rất to, người rất trắng kiện. Tôi nghĩ có một số đồng tu đã gặp qua ông ấy thì vẫn còn nhớ được. Năm thứ ba ông bỗng chốc liền ốm xuống, lúc đó tôi vẫn chưa chú ý đến. Ông nói với tôi, bác sĩ đã chẩn đoán ông bị bệnh ung thư. Bác sĩ nói với ông, thọ mạng của ông nhiều nhất chỉ còn sáu tháng nữa. Những báo cáo chẩn đoán này của ông, phim chụp X-quang hiện nay vẫn còn, ba-bốn

mười tấm phim chụp, nội tạng bên trong không có chỗ nào còn tốt. Ông là một tín đồ Phật giáo thuần thành. Ông biết chính mình bị bệnh này đã không thể cứu, cho nên ông đem tất cả việc buôn bán trong nhà giao cho vợ ông, tài sản đều giao hết, thẻ tín dụng đều trả cho ngân hàng, trên người không còn bất cứ thứ gì, ở Cư Sĩ Lâm làm công quả, sống một ngày thì làm một ngày, đợi lúc vãng sanh. Bạn xem, ông đã đợi đến mười mấy năm, sức khoẻ càng ngày càng tốt, hiện tại đi kiểm tra lại thì không có thứ bệnh nào. Cho nên, giới y học ở Singapore cho là một kỳ tích, bởi vì ông không có khám bệnh, không hề tìm bác sĩ, không hề uống thuốc, ông đều buông bỏ tất cả. Sau khi chẩn đoán, có người giới thiệu cho ông một bác sĩ giỏi. Thư giới thiệu ông vẫn còn giữ lại, ông không đi tìm bác sĩ, chỉ niệm Phật, đợi Phật đến tiếp dẫn vãng sanh. Tế bào ung thư của toàn thân ông quả nhiên tiêu mất, không còn nữa, hơn nữa hiện tại thân thể khỏe mạnh, vượt qua người thông thường chúng ta. Ông nói với tôi, năm trước đi thăm viếng Trung Quốc đại lục, đến phương bắc là âm 2°C, ông chỉ mặc áo sơ mi, ông không lạnh. Mùa đông trong thân thể ông phát nhiệt ra bên ngoài, mùa hạ thì trong thân ông mát. Bạn xem, hiện tại thân thể của ông là đông ấm, hạ mát, thật không thể nghĩ bàn.

Các vị phải nên biết, tôi ở nơi đây đem đạo của Phật pháp giảng cho các vị nghe, các vị nghe rồi bán tín bán nghi, chưa chắc đã thật tin. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên hiện thân nói pháp, ông làm cho các vị xem, các vị có tin hay không? Ông làm ra cho các vị xem, các vị có thể có tín tâm kiên định, chí nguyện kiên định như vậy. Ông đem tất cả buông bỏ, ngay trong một đời này chân thật là hy sinh phụng hiến triệt để, vì Phật pháp, vì xã hội, vì chúng sanh. Ông cùng với A Di Đà Phật, cùng với chư Phật Như Lai đồng tâm, đồng nguyện, đồng hiểu, đồng làm. Cái thân của ông đã chuyển đổi. Mười năm trước bị bệnh phải chết, đó là nghiệp báo thân của ông. Hiện tại ông đem nghiệp báo thân của ông chuyển thành thân nguyện lực, trong “Kinh Hoa Nghiêm” nói “*lực tri thân, nguyện thân*”, nguyện thân chính là thừa nguyện trở lại. Phước báo của ông ngày nay là do đâu mà có? Là do chư Phật Như Lai gia trì, do tất cả chúng sanh có phước thì ông liền có phước. Ông hiện thân nói pháp ngay trước mắt chúng ta. Bạn thấy, ông thật có phước báo. Mỗi lần đi đến Trung

Quốc Đại lục, ông dẫn theo đoàn mấy mươi người. Lần này ông đã đi rồi, ngày 8 sẽ trở về, nghe nói ông dẫn hơn một trăm người. Trong hơn một trăm người này, có người già đến hơn tám mươi tuổi, bạn thấy có người nào có gan lớn như vậy? Dẫn theo một số người già, nếu nhớ người già bị bệnh hay xảy ra việc gì ở Đại lục thì phải làm sao? Bạn làm sao có thể gánh vác nổi. Trong lễ xưa của Trung Quốc chúng ta đều nói: “*Bảy mươi không giữ lại đêm, tám mươi không giữ lại ăn cơm*”. Người già bảy mươi tuổi không nên giữ lại trong nhà bạn, do nguyên nhân gì? Nếu nhớ khi ở trong nhà bạn họ bỗng nhiên qua đời, người ta nói bạn mưu hại, bạn không thể nói rõ được với quan tòa, cho nên người bảy mươi tuổi không nên giữ họ lại trong nhà, nhưng có thể giữ họ ăn cơm. Nếu tám mươi tuổi, tuổi tác càng lớn thì không nên giữ lại ăn cơm, vì nếu nhớ họ ăn cơm bị xảy ra chuyện gì thì phải làm sao? Thế nhưng ông Lý Mộc Nguyên rất to gan, người già bảy - tám mươi tuổi ông cũng dám dắt họ đi du lịch. Đây chính là tam bảo gia trì. Bạn thấy, đến Trung Quốc Đại lục nhiều năm như vậy, nhiều lần như vậy, dẫn theo nhiều người già như vậy để tham quan du lịch nhưng không hề có xảy ra việc gì, rất bình an để đi, rất bình an trở về, không phải là gia trì của Tam Bảo thì nhất định không thể làm được. Cho nên, tôi nói với mọi người, Lý Mộc Nguyên là một Bồ Tát sống. Nếu các vị muốn đi du lịch, đi theo ông thì nhất định không có vấn đề, bạn đi với người khác thì tôi không dám bảo đảm. Nếu ông không dẫn người già thì ông dẫn trẻ con. Ông nói với tôi, ông bằng lòng dẫn hai người này, vì hai người này chịu nghe lời. Ông không chịu dẫn người trẻ, vì người trẻ tuổi không nghe lời. Cho nên có một lần ông dẫn theo hơn một trăm em nhỏ đến Phúc Kiến tham quan di lịch. Ông không dẫn người già thì dẫn trẻ nhỏ. Đây là ông làm cho chúng ta xem. Bạn thấy đời sống của ông, ăn uống rất đơn giản. Người ta tặng ông đồ gì ngon, đồ dinh dưỡng, đồ bổ, ông liền chuyển tay tặng cho người khác, bản thân mình không cần đến. Chúng ta đọc Kinh Phật, nghe được diễn giảng của tôi ở nơi đây, lại thấy cư sĩ Lý Mộc Nguyên thì phải nên sanh khởi tín tâm, phải nên chăm chỉ nỗ lực tu học. Đó mới là phước báo chân thật, đó mới là an vui chân thật. Bạn xem, ông ấy toàn tâm, toàn lực giúp đỡ cho Phật giáo Trung Quốc hưng vượng. Chúng ta biết Trung Quốc an định là

cả thế giới an định. Trung Quốc đất rộng, người đông (một tỉ ba dân số), là trung tâm của thế giới. Nếu chúng ta muốn toàn thế giới an định, người trên toàn thế giới đều có thể được hạnh phúc mỹ mãn thì nhất định phải giúp đỡ Trung Quốc. Ông toàn tâm toàn lực làm như vậy nên được Phật Bồ Tát phù hộ, gia trì, không phải không có đạo lý. Việc ông làm hôm nay là việc làm công đức hy hữu. Ông thể hiện ra như vậy, sức mạnh đó của ông từ đâu mà có vậy? Là tất cả quý vị ở phía sau giúp đỡ ông. Nếu quý vị không bỏ tiền bỏ sức giúp ông, thì ông cũng không thể làm được việc gì cả. Những liên hữu ở Singapore, những liên hữu ở Cư Sĩ Lâm là hậu thuẫn của ông. Những điều ông làm chính là của tất cả bạn đồng tu ở Cư Sĩ Lâm cùng Tịnh Tông Học Hội, ông chỉ là đại diện. Đây là mọi người đồng tâm hiệp lực, vì tam bảo, vì xã hội, vì chúng sanh mà làm nên việc tốt này. Ông có phước báo, mỗi người các bạn đây cũng đều có phước báo. Nhất định phải hiểu được bản thân các bạn đã làm chuyện công đức chân thật, việc tốt đích thực.

Hộ trì chánh pháp xin báo cáo với quý vị đến đây.

• **Thứ chín, Phật dạy chúng ta niệm Phật ở trong “ngịch thuận thập tâm”.**

Phật không hề dạy chúng ta phải niệm một vị Phật nào, nhưng Ngài dạy chúng ta “*niệm mười phương Phật*”. Cách niệm mười phương Phật như thế nào? Chư vị đồng tu cần phải biết, mười phương Phật chính là Phật A Di Đà. Tôi không hề nói sai.

<sup>19</sup>Vì sao vậy? Thích Ca Mâu Ni Phật nói với chúng ta, mười phương tất cả chư Phật Như Lai đều niệm A Di Đà Phật, vậy chúng ta niệm A Di Đà Phật chẳng phải là niệm mười phương Phật hay sao? Nếu bạn không tin tưởng, nếu bạn ngày ngày đi lạy “Vạn Phật Danh Kinh”, mỗi ngày đem ra đọc một lần mười hai ngàn danh hiệu Phật, đọc đến mệt chết người, nhưng có niệm được mười phương Phật hay không? Không hề niệm được. Mười phương chư Phật

---

<sup>19</sup> Bắt đầu đĩa 20

là vô lượng vô biên, bạn mới niệm có mười hai ngàn danh hiệu thì còn sót quá nhiều. Bạn niệm một câu A Di Đà Phật thì không sót một vị Phật nào. Vì sao vậy? Phật nói rất rõ ràng, mười phương ba đời tất cả chư Phật đều niệm A Di Đà Phật. Cho nên, bạn tụng “Kinh Vô Lượng Thọ” thì bạn đã tụng hết tất cả Kinh mà chư Phật đã giảng. Vì sao vậy? Mười phương ba đời tất cả chư Phật, không một vị Phật nào mà không giảng “Kinh Vô Lượng Thọ”, các Kinh khác không nhất định sẽ giảng, nhưng “Kinh Vô Lượng Thọ” thì nhất định phải giảng, câu “A Di Đà Phật” nhất định phải niệm. Niệm mười phương Phật chính là niệm A Di Đà Phật, chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này. Bộ Kinh này chính là giới thiệu Thế giới Tây Phương Cực Lạc cho chúng ta, chính là khuyên chúng ta niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tịnh Độ. Chúng ta phải ở ngay chỗ này xây dựng tín tâm kiên cố.

• **Thứ mười, Phật dạy chúng ta “quán tội tánh không”.**

Đây là trí tuệ chân thật. Trong Kinh thường hay nói “*vạn pháp giai không*”, xin nói với các vị, tội nghiệp cũng là một trong vạn pháp, tội báo cũng là một trong vạn pháp, nó có phải là “không” hay không vậy? Là không. Một không thì tất cả không, vậy tội của bạn chân thật là được diệt. Việc này phía trước đã nói qua sám hối với các vị. Sám hối thông thường nói có ba loại là *phục nghiệp chương, chuyển nghiệp chương, diệt nghiệp sám*. Quán tội tánh không là thuộc về diệt nghiệp sám. Ngay chỗ này, chúng ta phải rất tỉ mỉ mà thể hội, sợ hiểu sai đi ý nghĩa thì phiền phức sẽ rất lớn. Phật nói quán tội tánh không, nếu bạn nghĩ không cần lo, làm tội nhiều một chút cũng không hề gì, vậy thì bạn hỏng rồi. Ngày nay bạn có “*quán không*” được hay không? Nếu như quán không, việc đầu tiên là ngã không, nhân không, vạn pháp đều không thì mới được. Nếu như có pháp nào không không thì tội nghiệp liền có, quả báo liền hiện tiền. Bạn phải hiểu rõ đạo lý này, vạn nhất không nên hiểu sai ý này. Cho nên Phật đem câu nói này xếp vào ở điều sau cùng. Ở vào điều sau cùng, chân thật là bạn có thể niệm Phật đạt đến lý nhất tâm bất loạn, bạn lại quán tội tánh không thì được. Sự nhất tâm bất loạn đều không được, phải đến được lý nhất tâm bất loạn, hay nói cách khác, bạn đã đoạn kiến tư phiền



não, đoạn trần sa phiền não, phá một phần vô minh thì bạn siêu việt mười pháp giới, vãng sanh Tây Phương là sanh cõi Thật Báo Trang Nghiêm, cõi Thường Tịch Quang, vậy bạn mới có thể tu diệt nghiệp sám, mới có thể tiêu diệt tội nghiệp. Thực tế mà nói, ở hiện tiền chúng ta, chuyển nghiệp sám là thù thắng nhất, cao minh nhất, chúng ta có thể chuyển nghiệp được thì tốt.

Cư sĩ Lý Mộc Nguyên chính là chuyển nghiệp sám, ông bị bệnh này là do nghiệp báo, ông có thể chuyển. Ta phải nên biết, ông có thể chuyển thì ta cũng có thể chuyển. Tôi nhớ lại ngày trước khi ở Singapore giảng Kinh, tôi đã từng nói qua với các vị là tôi cũng đoán mạng, rất nhiều người xem tướng đoán mạng cho tôi đều nói tôi không thể sống được qua 45 tuổi. Thế nhưng tôi cũng là chuyển nghiệp, cả đời này học Phật thì ngay đời này chuyển, đích thực là có thể chuyển, không phải không thể chuyển. Tôi chuyển còn nhẹ nhàng hơn Lý Mộc Nguyên, ông còn mang một chút bệnh, tôi chỉ bệnh qua một tháng. Vào năm 45 tuổi, tôi đã bị bệnh hết một tháng. Tuy là không có người nào nói với tôi, nhưng tôi biết được tuổi thọ của tôi đến rồi, cho nên tôi cũng không đi tìm bác sĩ, cũng không uống thuốc, mỗi ngày ăn một ít cháo lỏng với một ít rau, niệm A Di Đà Phật chờ vãng sanh. Tôi niệm qua được một tháng thì hết bệnh, không việc gì. Đó là chuyển nghiệp.

Chúng ta đích thực là có thể chuyển, chỉ cần chân thật chịu phát tâm. Vì thế Thế Tôn nói với chúng ta, một người y theo răn dạy của Phật tu “mười tâm nghịch thuận”, mười loại tâm thuận theo sanh tử (chúng ta thường gọi là tâm luân hồi, nghiệp luân hồi) chúng ta nhất định phải đoạn, sau đó mới tu mười loại tâm nghịch theo sanh tử này, đó chính là siêu việt ba cõi sáu đường. Phương pháp tu hành này chúng ta nhất định phải rất chăm chỉ, rất nỗ lực mà tu học. Tất cả tội nghiệp của chúng ta đã tạo trong đời quá khứ hay tội nghiệp đã tạo ngay trong đời này đều có thể sám trừ. Thực tế mà nói, ở trong sáu đường, mỗi một người, mỗi một chúng sanh, ngay trong đời quá khứ (đời quá khứ không phải là đời này, đời quá khứ còn có đời quá khứ nữa, quá khứ trong vô lượng kiếp) chân thật là không có ác nào mà không làm. Chúng ta tạo tác ra tội nghiệp quá nhiều, quá lớn. Nếu như không tạo tội nghiệp thì làm sao

có cái thân này, làm sao có thể chịu loại quả báo này? Ngày nay chúng ta được thân này, thân này thường hay sanh bệnh, thường hay đau bệnh, chỗ nào vừa bị đau nhức là nghiệp báo hiện tiền. Chính mình phải rõ ràng, phải thông suốt, đó đều là nghiệp báo hiện tiền. Nghiệp báo này có nhân, không phải cái nhân đời này tạo, mà chính là cái nhân đời quá khứ đã tạo. Hiểu rõ rồi, đã tường tận rồi thì từ này về sau, chúng ta dùng ba nghiệp thân-ngữ-ý y theo răn dạy của Phật Đà mà sám hối.

Nếu như không nhớ được rõ ràng lời dạy của Phật, bạn thấy chúng ta không hề nói quá nhiều, hai ngày nay, bao gồm cả tuần trước, tổng cộng có sáu giờ đồng hồ giảng cho các vị hai mươi điều. Hai mươi điều này không nhớ được thì phải làm sao? Nghe ra thì dường như không tệ, gặt đâu, ra khỏi cửa thì quên hết. **Làm thế nào mới có thể tu pháp sám hối có hiệu quả? Tôi lại nói với các vị một phương pháp rất đơn giản (hai mươi điều này thấy đều bao gồm trong đó), đó là “niệm Phật”, miệng niệm A Di Đà Phật, tâm tưởng A Di Đà Phật, thân lạy A Di Đà Phật, ba nghiệp của chúng ta đều cung kính A Di Đà Phật thì được rồi.** Sáu giờ đồng hồ đã giảng toàn bộ thấy đều bao gồm trong đó, rất có hiệu quả. Cho nên, trong nhà chúng ta cúng một tượng A Di Đà Phật, thường hay tưởng một vị Phật này, trong lòng của bạn liền thật có Phật. Cúng tượng Phật, chúng ta chỉ nên cúng một vị, không nên thường hay đổi, vì nếu thường hay đổi thì khi thì bạn tưởng vị này, khi thì tưởng vị kia, vấn đề phiền phức liền đến, đến khi lâm chung rốt cuộc thì A Di Đà Phật hiện ra tướng gì để tiếp dẫn ta? Cho nên, tốt nhất cả đời chỉ cúng một tôn tượng của A Di Đà Phật.

Khi tôi mới bắt đầu học Phật, có một vị lão cư sĩ tặng tôi một tượng A Di Đà Phật bằng sứ, cũng rất nổi tiếng, là đầu năm nhà Thanh, đại khái cũng có hơn 300 năm lịch sử, hiện tại được cúng ở trong Thư viện Hoa Tạng của chúng ta tại Đài Loan. Tôn tượng này rất hiếm, chúng tôi thường hay đi khắp nơi, cho nên tôi liền thỉnh tượng Phật ra, chụp hình tượng Phật này. Sau khi chụp rồi, tôi liền in ấn số lượng lớn. Tôi đã in sắp gần một trăm mấy chục ngàn tấm, phân tặng cho mọi người cúng dường. Hiện tại đi đến bất cứ nơi

đâu, tôi đều mang một cuộn, không luận đến nơi nào, tôi nhìn thấy chính là tượng Phật này, như vậy ấn tượng của tôi sẽ rất sâu với tượng Phật này. Mấy năm gần đây nhất, Đài Loan điêu khắc tượng Phật rất tiên bộ, họ chiếu theo kiểu dáng đó khắc ra cho tôi một tượng cũng rất giống. Hiện tại dường như đã làm ra khuôn rồi, giống như tượng Phật này. Ở Đài Loan đại khái đã có một hai trăm tượng rồi. Tượng này điêu khắc rất đẹp, rất khó được. Cho nên nói là thường hay tưởng Phật, không nên khởi vọng tưởng, không nên nghĩ thứ khác, nghĩ thứ khác thì là tạo tội nghiệp. Chúng ta ngày ngày tưởng Phật, niệm Phật, lay Phật. Nhất là người trung niên trở lên, hiện tại vận động quá ít, ra cửa là ngồi xe, ở tại nhà thì ngồi sa lông rất là thoải mái, đều ít vận động. Nếu không động thì cái máy này dần dần sẽ lão hóa, nó liền sanh ra bệnh tật, cho nên nhất định phải vận động. Vận động lay Phật là vận động tốt nhất, không hề rời khỏi Phật. Bạn mỗi ngày lay một trăm lay, một trăm lay có thể phân thành hai lần, sáng sớm năm mươi lay, buổi tối năm mươi lay, đây là một vận động rất tốt. Vận động cũng không rời khỏi ba nghiệp cung kính, bạn thấy tốt dường nào. Thật là thân động nhưng tâm không động. Trong tâm này đều là tưởng Phật, nhớ Phật, niệm Phật, đó là pháp sám hối thù thắng nhất.

Vào năm đầu nhà Thanh, Từ Vân Quán Đánh Pháp sư trước tác rất là phong phú. Trong “Vạn Tục Tạng Kinh” Nhật Bản sưu tập trước tác của ông có mười loại, trong đó có một bộ số “Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh” (chính là chú giải của “Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh”). Trong đó Ngài nói với chúng ta: *“Tất cả chúng sanh tạo tội nghiệp ngũ nghịch cực trọng, bất cứ Kinh luận sám pháp nào đều không cách gì sám trừ tội nghiệp đó của bạn. Sau cùng còn có một cách là niệm A Di Đà Phật có thể sám trừ tội nghiệp của bạn”*. Cho nên các vị phải nên biết, nếu các vị muốn cầu sám hối, muốn cầu tiêu tai diệt tội thì pháp nào có hiệu quả nhất? Niệm “A Di Đà Phật”! Lời nói của Ngài là có căn cứ, không phải tùy tiện nói. Ngài căn cứ ở đâu? Ngài chú giải “Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh”, công án này ở ngay trong “Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh”. Trong “Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh” Vua A Xà Thế nghe lời xúi giục của Đề Bà Đạt Đa. Đề Bà Đạt Đa rất là đố kỵ đối với thành tựu hoàng pháp lợi sanh của Thích Ca Mâu Ni Phật. Ông rất thông

minh, luôn là tìm mọi phương cách để phá hoại Phật pháp, trừ bỏ đi Thích Ca Mâu Ni Phật để ông thay thế vào. Đó là bá đồ của ông ấy. Ông ấy xúi giục vua A Xà Thế (vào lúc đó vua A Xà Thế còn là thái tử), dạy ông mưu hại, dùng lời hiện tại mà nói chính là lật đổ, đoạt lấy ngôi vua của cha ông. Vua A Xà Thế nhất thời hồ đồ, giết phụ thân, hại mẫu thân, bắt mẹ ông giam lại, ông lên làm quốc vương. Đề Bà Đạt Đa nói: “*Ngài làm quốc vương mới, ta làm Phật mới. Hai chúng ta hợp tác để thống trị quốc gia*”. Ông tạo ra tội ngũ nghịch thập ác, giết cha, hại mẹ, phá hòa hợp tăng, làm thân Phật ra máu, ông thầy đều làm hết. Tội nghiệp như vậy thì bao gồm tất cả pháp sám hối trong Kinh luận của Phật đều không cách gì có thể sám trừ tội nghiệp của ông ấy. Vua A Xà Thế đến lúc lâm chung mới hối hận, mới sám hối, niệm A Di Đà Phật, một lòng niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Ông thật đã được vãng sanh. Cho nên pháp môn Tịnh Độ thật rất tốt, tạo tội nghiệp ngũ nghịch thập ác phải đọa A Tỳ địa ngục mà còn được cứu, chỉ cần bạn chân thật sám hối, thật hồi đầu. Trong “Đại Tạng Kinh” có một bộ “A Xà Thế Vương Kinh”, Thích Ca Mâu Ni Phật giảng những sự tích trong đời của ông. Chúng ta nghe Phật nói ở trên Kinh, ông vãng sanh thượng phẩm trung sanh, phẩm vị tương đối cao, đích thực là không thể tưởng tượng ra được. Sự thật này khiến chúng ta sâu sắc cảm nhận, những người ác tạo tác tội nghiệp ở thế gian chúng ta nhất định không dám khinh khi họ. Vì sao vậy? Có lẽ họ đến lúc lâm chung sám hối vãng sanh phẩm vị còn cao hơn chúng ta, chúng ta vẫn không thể sánh với họ. Cho nên, vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc là hai hạng người. Một là người bình thường niệm Phật, đoạn ác tu thiện tích công bồi đức, đó là chín phẩm vãng sanh. Ngoài ra còn một hạng người là khi lâm chung sám hối vãng sanh, những người này luôn luôn vãng sanh phẩm vị không thể nghĩ bàn, như chúng ta ở trên Kinh xem thấy vãng sanh của vua A Xà Thế.

Trong lịch sử Trung Quốc có Pháp sư Oánh Kha, việc vãng sanh của ông tuy là chúng ta không biết ở phẩm vị nào, thế nhưng ở trong tưởng tượng của chúng ta thì phẩm vị nhất định không thấp. Đó là sám tội vãng sanh, chính mình chân thật biết được chính mình làm sai. Pháp sư Oánh Kha là một người không giữ thanh qui, không giữ giới luật, một người xuất gia tạo tội nghiệp.

Chỗ hay của ông chính là ông tin tưởng nhân quả báo ứng, ông chính mình biết được những gì mình đã làm thì tương lai nhất định đọa địa ngục. Nghĩ đến đọa địa ngục ông liền lo sợ, đó là cái tốt của người này. Hiện tại có rất nhiều người khi nói đến địa ngục thì họ không sợ, cái gan này thì thật lớn, ta không thể không bội phục họ. Oánh Kha nghĩ đến đọa địa ngục thì lo sợ, cho nên ông liền thỉnh giáo với các đồng đạo là có biện pháp gì giúp ông không. Trong đồng đạo có một người đưa cho ông quyển “Vãng Sanh Truyện”, bảo ông xem. Ông xem thấy những người niệm Phật vãng sanh trong “Vãng Sanh Truyện”, ông rất là cảm động, thế là ông hạ quyết tâm, đóng phòng của mình lại, chỉ niệm A Di Đà Phật. Ông không ngủ, không ăn cơm, cũng không uống nước, chỉ một mạch niệm A Di Đà Phật. Ông niệm được ba ngày ba đêm quả nhiên niệm ra được A Di Đà Phật. Cho nên nói: *“Thành tác linh”*. A Di Đà Phật đến nói với ông: *“Ông vẫn còn mười năm dương thọ, ông cố gắng mà tu học. Sau mười năm, đến khi ông lâm chung, ta sẽ đến tiếp dẫn ông”*. Pháp sư Oánh Kha nghe rồi liền thỉnh cầu với A Di Đà Phật, vì ông biết được tập khí của chính mình quá nặng, không cưỡng nổi mê hoặc, bên ngoài vừa dẫn dụ thì ông lại phải tạo tội nghiệp, ông biết được căn tánh của ông, cho nên ông nói: *“Dương thọ mười năm con không cần. Hiện tại con muốn đi theo Ngài, nếu không thì ngay trong mười năm lại không biết là tạo thêm bao nhiêu tội nghiệp”*. A Di Đà Phật nghe rồi, liền gật đầu nhận lời ông. Ngài nói: *“Nhu vậy tốt hơn. Ba ngày sau, ta sẽ trở lại tiếp dẫn ông”*. Việc này ông vô cùng hoan hỉ, ba ngày quá tốt, ông liền mở cửa phòng ra, nói với đại chúng trong chùa: *“Ba ngày sau A Di Đà Phật sẽ đến tiếp dẫn tôi vãng sanh”*. Người trong chùa nhìn thấy ông, cảm thấy đầu óc của ông có vấn đề, con người xấu đến như vậy, không phải là một người xuất gia tốt, ba ngày sau ông có thể vãng sanh sao? Vừa mới đóng cửa ba ngày, không biết được ở bên trong đó làm những việc gì, vừa mở cửa ra thì nói ba ngày sau ông sẽ vãng sanh. Được rồi! Thời gian ba ngày rất ngắn, mọi người chờ ba ngày sau xem thử ông có vãng sanh hay không. Đến ngày thứ ba, ông đi tắm, thay đổi bộ quần áo mới, trai giới tắm gội. Khi tụng khóa sớm, ông yêu cầu các đồng tu đưa tiễn ông, không tụng theo thời khóa thông thường, mà tụng Kinh A Di Đà, niệm A Di Đà Phật

để tiễn ông. Các bạn đồng tu đương nhiên cũng rất hoan hỉ, đây là việc tốt, khóa sớm hôm nay chúng ta chỉ niệm A Di Đà Phật. Niệm được đại khái khoảng một khắc (một khắc chính là mười lăm phút), Pháp sư Oánh Kha liền nói với mọi người: “*A Di Đà Phật đến tiếp dẫn tôi rồi*”. Ông từ biệt với mọi người rồi liền đi. Bạn xem, ông không hề có bệnh, chỉ niệm có ba ngày ba đêm, thời gian không dài. Vì sao ông có thể vãng sanh? Các vị thử nghĩ xem, trong ba ngày ba đêm này cùng với nguyên lý nguyên tắc trên “*Kinh Vô Lượng Thọ*” đã nói là hoàn toàn tương ứng: “*Phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm A Di Đà Phật*”, cũng hoàn toàn tương ứng với Đại Thế Chí Bồ Tát nói: “*Gom nhiếp sáu căn, tịnh niệm liên tục*”. Ông niệm câu Phật hiệu ba ngày ba đêm, không xen tạp, không hoài nghi, không gián đoạn, đích thực là tịnh niệm liên tục, cho nên tội của ông đều tiêu hết, cảm được Phật đến tiếp dẫn. Cho nên sám tội này không thể không sám trừ được, vấn đề là bạn có thật phát tâm hay không, có phải chân thật muốn sám hối hay không? Nếu bạn chân thật muốn sám hối thì bạn phải học Pháp sư Oánh Kha. Ông chính mình tạo tội nghiệp nhưng không che giấu người, chính mình rõ ràng tường tận, biết chính mình đã tạo tác những gì, tương lai nhất định phải đọa địa ngục, ông có dũng khí dám nói ra. Khi nghĩ đến địa ngục thì ông lo sợ, ông chân thật cầu sám hối thì ông thật có thành công. Đó là tấm gương tốt cho chúng ta.

Từ những bậc thánh nhân thế xuất thế gian dạy bảo chúng ta, ở ngay trong cuộc sống thường ngày chúng ta phải nên chú ý điều gì? Không Lão Phu Tử nói: “*Dĩ trực báo oán, dĩ đức báo đức*”, nhà Phật dạy chúng ta: “*Đại từ đại bi, oán thân bình đẳng*”, đó là ở ngay trong cuộc sống tu pháp sám hối. Người khác đối với ta tốt, vậy là họ có ân với ta, chúng ta phải tri ân báo ân. Tại sao trên thế gian hiện tại, người vong ân phụ nghĩa nhiều đến như vậy? Họ không biết được ân đức, nói lời hơi khó nghe một chút là không biết được tốt xấu. Bạn nói xem, còn có cách nào không? Không những là người thông thường rất khó phân biệt, mà người nhận qua giáo dục cao đẳng cũng vậy. Chúng ta ở nước ngoài thấy những người nhận được học vị tiến sĩ, có địa vị tương đối ở trong xã hội, cũng tương đối có tiếng tăm, nhưng họ không biết ân nghĩa, không biết cái gì gọi là ân đức, vậy thì họ làm gì biết được báo ân?

Thật là thấy lợi quên nghĩa. Họ làm việc ở trong công ty, đương nhiên là họ rất ưu tú, họ có kỹ thuật, họ có năng lực. Khi công ty khác biết được, đến nói với họ: “*Anh đến chỗ tôi đi, tôi sẽ cho anh chức vụ cao hơn bên kia, cho anh sự đãi ngộ tốt hơn bên kia*”. Họ vừa nghe thì liền từ chức bên kia, vội vàng đi qua bên này. Họ không biết được thân phận địa vị của họ là do người ta mang đến cho họ. Sau khi họ có địa vị rồi, quyền lợi ở nơi khác cao hơn một chút thì liền đi đến nơi đó. Thật đáng trách! Thấy lợi quên nghĩa, không biết được ân đức, đó chính là tạo tác tội nghiệp. Cho nên ngay đến thánh nhân thế gian đều dạy chúng ta “*dĩ trực báo oán, dĩ đức báo đức*”, chúng ta phải tri ân báo ân. Cho dù người khác hủy báng chúng ta, nhục mạ chúng ta, hãm hại chúng ta, chúng ta cũng dùng tâm thanh tịnh đối đãi với họ, dùng tâm chân thành đối với họ, đó là dĩ trực báo oán. Cái trực này chính là trực tâm mà nhà Phật đã nói, chính là tâm chân thành cung kính, chúng ta vẫn là dùng tâm chân thành tâm cung kính đối với họ. Đó là đạo lý làm người. Vì sao vậy? Tuyệt đối không kết oán thù với người khác. Phải nên biết, sau khi kết oán thù rồi thì đời đời kiếp kiếp báo không cùng tận, tương báo lẫn nhau, đến lúc nào thì mới kết thúc? Ngày nay người khác hủy báng ta, nhục mạ ta, hãm hại ta, đó là quả báo của chúng ta. Vì sao họ không hủy báng người khác, không hãm hại người khác, mà họ lại hãm hại ta? Nhất định là trong đời quá khứ của ta đã hủy báng họ, hãm hại họ, ngày nay gặp lại họ thì họ hủy báng ta, hãm hại ta, tương báo lẫn nhau, vậy thì phải nên tiếp nhận thôi, cái nợ này chẳng phải đã trả xong rồi sao? Ta không còn tâm oán hận nữa, không còn có tâm báo thù nữa thì nợ này đến đây đã kết thúc, không còn gì nữa. Cho nên chúng ta phải dùng tâm chân thành cung kính để đối đãi với những người này thì nợ này liền trả xong. Không nên đời đời kiếp kiếp báo tới báo lui, thật phiền não. Đây là Phật dạy cho chúng ta, đó mới chân thật là phương pháp thông minh trí tuệ, giải quyết được vấn đề. Chúng ta không nên làm cho vấn đề phức tạp hơn, mà phải đem vấn đề giải mở. Giải mở rất thỏa đáng, rất viên mãn thì chúng ta trên đạo Bồ Đề mới được thuận buồm xuôi gió, mới không có chướng ngại. Trên Kinh Phật còn nói với chúng ta: “*Ư nhất thiết xứ, nhi bất trụ tướng*”, trên “*Kinh Bát Nhã*” thường nói: “*Ly nhất thiết tướng, tức nhất thiết pháp*”, không nên

đem những pháp tướng này để ở trong lòng, bao gồm tất cả hiện tượng đều không để ở trong lòng. Đối với tất cả hiện tượng không nên sanh ưa ghét, thuận với ý của mình không nên có tâm tham ái, không thuận theo ý mình cũng không nên có tâm sân hận; ở trong thuận cảnh-nghịch cảnh, người thiện-người ác mà tu tâm thanh tịnh của chính mình, tu tâm bình đẳng của chính mình, đó gọi là thật tu hành. Cho nên hiểu được đời sống chân thật hạnh phúc mỹ mãn, đó là gì vậy? Tâm an lý đắc. Không luận ở trong hoàn cảnh nào, tâm của bạn vĩnh viễn là an định, vĩnh viễn không bị cảnh giới bên ngoài dao động, bạn mới chân thật trải qua ngày tháng hạnh phúc. Người xưa Trung Quốc chúng ta thường nói: “*Đạm bạc minh trí*”, đời sống càng đơn giản thì đời sống càng khỏe mạnh. Ở ngay trong đó then chốt nhất chính là tâm địa thanh tịnh, không nhiễm một trần.

Hiện tại thế gian này ô nhiễm rất nghiêm trọng. Ở bên trong thì ô nhiễm ở trong tâm, ô nhiễm tinh thần, ô nhiễm tư tưởng, ô nhiễm kiến giải vô cùng nghiêm trọng. Dùng phương pháp gì để phòng bị? Dùng phương pháp gì để đối trị? Dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng. Tâm địa của chúng ta thanh tịnh thì không bị ô nhiễm, trước sau giữ gìn tâm thanh tịnh, giữ gìn tâm bình đẳng. Trong tâm bình đẳng, quan trọng nhất là oán thân bình đẳng. Oán thân có thể bình đẳng thì tất cả những thứ khác đều bình đẳng. Hiện tại chúng ta là phàm phu, khi mới học, chúng ta sẽ bị ảnh hưởng của hoàn cảnh, cho nên đối với hoàn cảnh không thể không xem trọng. Đến khi bạn chân thật có công phu, hoàn cảnh không ảnh hưởng bạn thì không hề gì. Hoàn cảnh chính là con người chúng ta thường hay nói phong thủy.

Phong thủy là gì vậy? Là ảnh hưởng của hoàn cảnh. Chúng ta chính mình nếu muốn thân tâm an ổn, bình bình an an thì nơi hoàn cảnh của chúng ta ở phải bình. Cho nên nếu bạn chịu lưu ý một chút, bạn xem thấy người xưa Trung Quốc xây một cái nhà, xây một nhà vườn phải được tiếp nối nhiều đời. Vào thời xưa, bạn xây dựng một tòa nhà, nếu như không thể duy trì được 300 năm thì người ta sẽ không mời bạn đến xây cất cho họ. Bạn xây dựng một ngôi nhà chỉ ít phải có thể sử dụng được 300 năm, bạn làm một cái ghế chỉ ít



phải có thể dùng được một trăm năm. Đồ gia dụng này của Trung Quốc hiện tại gọi là đồ cổ, không phải nói dùng vài ngày rồi thì không cần nữa, thì đổi cái khác, làm gì có chuyện xa xỉ vậy, bạn có phước báo bao lớn? Cho nên người Trung Quốc rất xem trọng đối với hoàn cảnh nơi ở, biết được xây dựng nhà phải tứ bình bát ổn, người ở trong đó thân tâm yên ổn. Chúng ta xem thấy nhà cửa của người nước ngoài không phải như vậy, nhà ở nước ngoài rất kỳ lạ, đặc biệt là có rất nhiều góc nhọn, người ở trong nhà như vậy tâm sẽ không bình, cho nên người nước ngoài ở một vài năm thì cầm một cái bảng bán nhà, dọn đi, họ thường hay dọn nhà như dân du mục. Họ không có gốc, người Trung Quốc có cố hương, người ngoại quốc không có cố hương. Người nước ngoài có thể ở một nơi qua được năm năm là rất ít, hai-ba năm thì họ dọn nhà. Tỉ mỉ mà xem thử thì quả nhiên không sai, nhà xây rất kỳ lạ, cái nhà đó không thể ở, ở nơi đó thân tâm đều không an ổn. Hiện tại một số người Trung Quốc trẻ tuổi làm nghề xây dựng cũng học người ngoại quốc xây một cách kỳ lạ, cho nên người ở trong đó tâm của họ cũng kỳ kỳ quái quái, như vậy thì xã hội đó làm sao có thể an ổn được? Họ không có công phu, Phật Bồ Tát ở thì không vấn đề gì, các Ngài không bị ảnh hưởng, còn phàm phu chúng ta bị hoàn cảnh ảnh hưởng (hiện tại nhà khoa học gọi hoàn cảnh là từ trường), họ bị từ trường này ảnh hưởng. Việc này chúng ta không thể không chú ý. Cho nên các vị muốn mua nhà, thì nhà đó phải được xây dựng rất bình ổn, không nên có quá nhiều góc cạnh. Góc nhiều thì phiền não lớn. Nhà của bạn ở không phải là hình vuông, mà là hình chữ nhật hay hình tròn cũng được, không nên có góc. Hiện tại rất nhiều nhà của người nước ngoài luôn luôn ngay cửa cái bị cắt đi một góc. Loại nhà như vậy, người ở trong đó không quá một trăm ngày nhất định sẽ nghĩ tưởng xằng bậy. Căn phòng đó làm phòng khách thì được, người vạn nhất không nên ở nơi đó, vì ở chỗ đó nhất định sẽ khởi vọng tưởng. Cho nên nhất định phải chánh đại quang minh, qui củ trật tự. Giảng đường là hình chữ nhật thì phải là hình chữ nhật, không nên đem cắt đi một góc như vậy. Đó là vì chúng ta bị ảnh hưởng của hoàn cảnh.

Chúng ta nhất định phải chọn lựa hoàn cảnh cư ngụ tốt, chọn lựa thức ăn khỏe mạnh. Ăn uống không cần phải nhiều, không nên nhiều màu sắc quá,

cũng không cần phải đồ bỏ cao quý gì. Đồ bỏ cao quý là bỏ cho người khác, chịu thiệt ở nơi mình, chính mình rất cực khổ kiếm ra tiền, mua những thứ này để họ kiếm lời to, phát tài. Khi mang về, thực tế mà nói, đều là giả. Bạn xem, tổ yến nơi đây giá tiền rất cao, có dinh dưỡng hay không vậy? Không hề có. Chung một cái tổ yến, dinh dưỡng chân thật là ở đường phèn. Tổ yến không có dinh dưỡng, đường phèn rất tốt, có dinh dưỡng. Tiền chẳng phải đã bị người gạt đi mất rồi sao? Bỏ cho ai vậy? Bỏ cho người bán tổ yến. Người hiện tại thực tế mà nói, chân thật là nghe gạt, không nghe khuyên. Khuyên bạn thì bạn không tin, lừa gạt thì bạn tin. Báo chí, tạp chí đăng những quảng cáo này toàn là gạt người, làm gì là thật? Cho nên đời sống càng đơn giản bình dị càng tốt, tâm địa thanh tịnh, ăn uống giản dị đơn sơ thì khỏe mạnh sống lâu. Chúng ta hy vọng được khỏe mạnh sống lâu thì nhất định phải hiểu được phương pháp tu học, làm thế nào trải qua đời sống khỏe mạnh sống lâu. Cho nên danh lợi đấm bạc càng quan trọng, dưỡng tâm thanh tịnh.

Trên Kinh nói: “*Chúng ta ở mọi nơi, đi đứng nằm ngồi phải thuần nhất chánh tâm*”. Ở ngay trong cuộc sống thường ngày, không luận là ở lúc nào, không luận nơi nào, luôn là giữ gìn tâm địa thanh tịnh, bình đẳng, đó chính là đạo tràng bất động mà trong Phật pháp thường nói, đó chính là Tịnh Độ chân thật mà trong Phật pháp nói. Tâm tịnh thì cõi nước tịnh. Tịnh Độ ở đâu vậy? Tịnh Độ chân thật chính ở ngay tâm. Hiện tại bạn ở nơi Tịnh Độ, tương lai khi xả báo thân thì nhất định vãng sanh Tịnh Độ Di Đà. Tịnh Độ này cùng Tịnh Độ kia cảm ứng.

Một người trong khi qua lại làm việc hoặc trong đời sống, quả nhiên có thể giữ được nguyên tắc trên Kinh Kim Cang nói là “*bất thủ u tướng, như như bất động*”, ngoài không dính mắc, trong không động tâm thì đó gọi là Nhất Tướng Tam Muội. Ở ngay trong mọi cảnh giới phải bình đẳng, bạn ở trong thuận cảnh không khởi ưa thích, tâm là bình lặng; trong nghịch cảnh không khởi sân hận. Trong cảnh giới thuận nghịch, bạn có thể giữ được tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, đó chính là “*Nhất Tướng Tam Muội, Nhất Hành Tam Muội*”. Có thể tu hai loại Tam Muội này, Phật ở trên Kinh nói: “*Thí dụ đất*

*này có trồng, đất này đã có gieo hạt giống, thổ nhượng phì nhiêu, hạt giống này nhất định bám rễ, nảy mầm, tươi tốt kết trái*”. Thí dụ này là thí dụ cho người tu hành chúng ta. Bạn phải có thể tuân thủ nguyên lý nguyên tắc trong Kinh giáo của Phật đã giảng cho bạn, đem những đạo lý này, những phương pháp này ứng dụng ở trong đời sống. Mọi người nhất định phải nên biết, đạo lý trong Kinh Phật nói là đạo lý làm người, đạo lý làm việc; phương pháp đã nói là phương pháp sinh hoạt, phương pháp làm việc, phương pháp qua lại đối nhân xử thế tiếp vật. Phật nói ra là những đạo lý này, đều có liên quan mật thiết với đời sống hiện thực của chúng ta, không hề tách rời khỏi. Cho nên bạn học rồi thì bạn lập tức có thể dùng ngay trong cuộc sống, quyết định không phải là học xong thì không thể dùng. Nếu như đã học mà không thể dùng thì chúng ta học để làm gì, Phật làm sao có thể được gọi là trí tuệ viên mãn? Thế gian có không ít người có trí tuệ, người có học vấn đã giảng cho chúng ta nghe rất nhiều đại đạo lý, thế nhưng những đại đạo lý này không có liên quan gì với đời sống, không dùng được, cho nên gọi là “*huyền đàm thuyết diệu*”. Vào thời đại Ngụy Tấn, Nam Bắc triều, “Thanh Đàm” nói được rất huyền diệu, nói được rất cao, nhưng không hợp với đời sống, không dùng được thứ nào, đó không phải là trí tuệ cứu cánh viên mãn. Trí tuệ cứu cánh viên mãn nhất định là dạy cho quần chúng rộng lớn, tất cả chúng sanh sau khi học rồi hiện tại liền được lợi ích, hiện tại liền có thể dùng được ngay, đó mới gọi là trí tuệ cứu cánh viên mãn. Phật là trí tuệ cứu cánh viên mãn. Những gì Phật giảng ở trong tất cả Kinh nếu tách rời, không liên quan với đời sống, ăn uống, đi đứng của chúng ta, thì những Kinh điển này của Phật không thể được gọi là trí tuệ cao độ. Chỗ này chúng ta phải nhận biết cho tường tận bản chất của Phật pháp, sau đó biết được Phật pháp có quan hệ gì với chúng ta. Chúng ta có quan hệ gì với Phật pháp? Chúng ta vì sao phải học Phật? Ngày trước Đại Sư Âu Dương nói rất hay: “*Phật pháp là thứ mà đời nay cần đến*”. “*Cần đến*” chính là không thể thiếu được. Ai không thể thiếu được? Mỗi một người đều không thể thiếu, không luận nam nữ, già trẻ, bạn trải qua đời sống như thế nào, bạn từ nơi một công việc nghề nghiệp nào, thấy đều cần đến, không có ai là ngoại lệ, thậm chí người học các tôn giáo khác cũng cần đến, cũng không

thể rời khỏi. Nếu như bạn rời khỏi rồi thì bạn sẽ không học được thứ gì. Nếu như bạn học được rồi thì đó là trí tuệ chân thật cứu cánh viên mãn. Chỉ có trí tuệ chân thật cứu cánh viên mãn mới có thể mang đến cho bạn một đời hạnh phúc chân thật, mang đến cho bạn ngay trong đời này chân thật mỹ mãn. Món quà tốt đến như vậy, nếu chúng ta không chăm chỉ học tập chẳng phải là tự cam đoạ lạc, tự cam chịu khổ hay sao? Vậy đâu phải là người thông minh! Làm gì là người có trí tuệ?

Chúng ta học Phật, ngày nay chúng ta hiểu rõ, thấu suốt rồi, lợi ích chân thật của Phật pháp chúng ta có được rồi, hôm nay học hôm nay liền dùng được. Chúng ta có cái tốt thù thắng đến như vậy thì cũng nên đem cái tốt này giới thiệu cho bạn bè thân thích của chúng ta, giới thiệu cho những người mà chúng ta thường hay tiếp xúc. Chúng ta bằng lòng cùng hưởng với họ, đem công đức lợi ích thù thắng của Phật pháp giới thiệu cho họ. Đó chính là độ chúng sanh, chính là lợi ích chúng sanh. Mọi người đều có thể y theo Phật pháp mà tu học thì xã hội chúng ta liền tốt, chúng ta liền có thể trải qua ngày tháng thái bình, liền có thể trải qua đời sống phồn vinh hưng vượng. Cho nên lợi tha sau cùng vẫn là tự lợi. Ta giúp đỡ mọi người, mọi người giúp đỡ ta, cùng nhau tạo thành một xã hội mỹ mãn, an định, phồn vinh, giàu có, thì mọi người chúng ta cùng nhau hưởng thụ. Đó là lợi ích hiện tiền của Phật pháp. Nếu như lợi ích hiện tiền chúng ta không hưởng thụ được, mà nói đợi đến tương lai sẽ càng thù thắng hơn thì ai có thể tin tưởng được? Hiện tiền liền được lợi ích, lợi ích thù thắng về sau chúng ta mới có thể tin được, mới có thể tiếp nhận.

\*\*\*\*\*

## KỆ HỒI HƯỚNG

Nguyện đem công đức này

Trang nghiêm cõi nước Phật

Trên đền bốn ân nặng

Dưới cứu khổ ba đường

Nếu có ai thấy nghe

Đều phát Bồ Đề tâm

Khi mãn báo thân này


Sanh qua cõi Cực Lạc


Nam mô A Di Đà Phật!





## MƯỜI CÔNG ĐỨC LẠY PHẬT





 1.- Được sắc thân tốt đẹp.

 2.- Nói ra điều chi ai cũng tin dùng.

 3.- Không sợ sệt giữa chốn đông người.


 4.- Được chư Phật giúp đỡ.


 5.- Đầy đủ oai nghi lớn lao.

 6.- Mọi người đều nương theo mình.

 7.- Chư Thiên cung kính.

 8.- Đủ phước đức lớn.

 9.- Lúc lâm chung được vãng sanh.

 10.- Mau chứng quả Niết Bàn.

(Một lay còn được công đức như vậy, huống chi lay Phật nhiều).

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG  
NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH  
GIẢNG GIẢI  
(Quyển 2)**

**Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không**

**Cẩn dịch: Vọng Tây Cư Sĩ**

**Biên tập: Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ**

## **KỆ KHAI KINH**

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp

Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ

Ngã kim kiến văn đắc thọ trì

Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa.

Nam mô Bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

\*\*\*\*\*



## MỤC LỤC

### Trang

<b>KỆ KHAI KINH</b> .....	2
<b>Ý NGHĨA NGÀY LỄ PHẬT ĐẢN</b> .....	7
(Mười Đại Nguyên Vương của Bồ Tát Phổ Hiền (tiếp theo)) .....	9
5. Nguyên thứ năm, “Tùy hỷ công đức” .....	9
6. Nguyên thứ sáu, “Thỉnh chuyển pháp luân” .....	16
7. Nguyên thứ bảy, “Thỉnh Phật trụ thế” .....	21
8. Nguyên thứ tám, “Thường tùy Phật học” .....	32
9. Nguyên thứ chín, “Hằng thuận chúng sanh” .....	33
10. Nguyên thứ mười, “Phổ giai hồi hướng” .....	35
Kinh văn: “Hàm cộng tuân tu Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức” .....	35
Kinh văn: “Cụ túc vô lượng hạnh nguyện, an trụ nhất thiết công đức pháp trung” .....	36
<b>TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC</b> .....	37
1. Phước thứ nhất .....	37
• Câu thứ nhất, “Hiếu dưỡng cha mẹ” .....	37
• Câu thứ hai, “Phụng sự sư trưởng” .....	38
• Câu thứ ba, “Từ tâm bất sát” .....	40
• Câu thứ tư, “Tu mười nghiệp thiện” .....	41
2. Phước thứ hai .....	44
• Câu thứ nhất, “Thọ trì tam quy” .....	44
• Câu thứ hai, “Cụ túc chúng giới” .....	47
• Câu thứ ba, “Không phạm oai nghi” .....	47
3. Phước thứ ba .....	49
• Câu thứ nhất, “Phát tâm Bồ Đề” .....	49
• Câu thứ hai, “Thâm tín nhân quả” .....	50
• Câu thứ ba, “Đọc tụng Đại Thừa” .....	51

• Câu sau cùng, “Khuyến tấn hành giả” .....	54
Kinh văn: “Cụ túc vô lượng hạnh nguyện, an trụ nhất thiết công đức pháp trung” .....	59
LỤC HÒA KÍNH .....	60
• Điều thứ nhất, “Kiến hòa đồng giải” .....	60
• Điều thứ hai, “Giới hòa đồng tu” .....	64
• Điều thứ ba, “Thân hòa đồng trụ” .....	65
• Điều thứ tư, “Khẩu hòa vô tranh” .....	65
• Điều thứ năm, “Ý hòa đồng duyệt” .....	68
• Điều sau cùng, “Lợi hòa đồng huân” .....	69
LỤC ĐỘ BA LA MẬT .....	74
• Thứ nhất là “Bồ thí” .....	74
• Thứ hai là “Trì giới” .....	75
• Thứ ba là “Nhẫn nhục” .....	77
• Thứ tư là “Tinh tấn” .....	79
• Thứ năm là “Thiền định” .....	80
• Thứ sáu là “Trí tuệ” .....	80
Kinh văn: “Cụ túc vô lượng hạnh nguyện an trụ nhất thiết pháp trung” .....	82
TỨ HOÀNG THỆ NGUYỆN .....	83
• Nguyện thứ nhất, “Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ” .....	83
• Nguyện thứ hai, “Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn” .....	92
• Nguyện thứ ba, “Pháp môn vô lượng thệ nguyện học” .....	93
• Nguyện thứ tư, “Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành” .....	96
Kinh văn: “An trụ nhất thiết công đức pháp trung” .....	98
Kinh văn: “Du bộ thập phương, hành quyền phương tiện” .....	101
Kinh văn: “Nhập Phật pháp tạng, cứu cánh bỉ ngạn, nguyện u vô lượng thế giới thành đẳng chánh giác” .....	106
TÁM TƯỞNG THÀNH ĐẠO .....	116

Kinh văn: “Xả Đâu Suất, giáng vương cung, khí vị xuất gia, khổ hạnh học đạo, tác tư thị hiện, thuận thế gian cố, dĩ định huệ lực, hàng phục ma oán, đắc vi diệu pháp, thành tối chánh giác” .....	116
• Tướng thứ nhất là “Xả Đâu Suất” .....	116
• Tướng thứ hai là thác thai, xuất sanh “giáng vương cung” (Thông thường người thế tục chúng ta gọi là đầu thai). .....	117
• Tướng thứ ba là “Khí vị xuất gia, khổ hạnh học đạo” .....	118
• Tướng thứ tư là “Tác tư thị hiện, thuận thế gian cố” .....	125
• Tướng thứ năm là “Hàng ma” .....	127
Kinh văn: “Dĩ định huệ lực, hàng phục ma oán”. .....	127
BỐN LOẠI MA .....	132
• Loại thứ nhất, “Ngũ âm ma” .....	132
• Loại thứ hai, “Phiền não ma” .....	134
• Loại thứ ba, “Tử ma” .....	134
• Loại sau cùng là “Thiên Ma” .....	137
• Tướng thứ sáu là “Thành đạo” .....	142
Kinh văn: “Đắc vi diệu pháp, thành tối chánh giác” .....	143
• Tướng thứ bảy là “Chuyển pháp luân” .....	151
Kinh văn: “Thiên nhân quy ngưỡng, thỉnh chuyển pháp luân” .....	154
Kinh văn: “Thường dĩ pháp âm, giác chư thế gian” .....	154
Kinh văn: “Thường dĩ pháp âm, giác chư thế gian” .....	157
Kinh văn: “Phá phiền não thành, hoại chư dục trạm, tẩy trạc cấu uế, hiển minh thanh bạch” .....	163
Kinh văn: “Điều chúng sanh, tuyên diệu lý, trừ công đức, thị phước điền, dĩ chư pháp lạc, cứu liệu tam khổ” .....	180
Kinh văn: “Thăng quán đánh giai, thọ Bồ Đề ký, vi giáo Bồ Tát, tác A Xà Lê, thường tập tương ưng, vô biên chư hạnh, thành thực Bồ Tát, vô biên thiện căn, vô lượng chư Phật, hàm cộng hộ niệm” .....	205
NĂM KHÓA MỤC CỦA TỊNH TÔNG HỌC HỘI .....	218

- Khóa mục thứ nhất là “Tam phước” .....218
- Khóa mục thứ hai là “Lục Hòa” .....221
- Khóa mục thứ ba là “Tam học giới-định-huệ” .....225
- Khóa mục thứ tư là “Lục độ”: Bồ thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định và Bát Nhã. ....225
- Khóa mục sau cùng là Phổ Hiền Bồ Tát Thập Nguyện.....225

Kinh văn: “Chư Phật sát trung, giai năng thị hiện. Thí thiện huyên sư, hiện chúng dị tướng, ư bỉ tướng trung, thật vô khả đắc. Thử chư Bồ Tát diệc phục như thị” .....228

Kinh văn: “Chư Phật sát trung, giai năng thị hiện, thí thiện huyên sư, hiện chúng dị tướng, ư bỉ tướng trung, thật vô khả đắc, thử chư Bồ Tát, diệc phục như thị” .....231

Kinh văn: “Thông chư pháp tánh, đạt chúng sanh tướng” .....240

Kinh văn: “Cúng dường chư Phật, khai đạo quần sanh” .....242

Kinh văn: “Hóa hiện kỳ thân, do như điện quang” .....248

Kinh văn: “Liệt ma kiến cương, giải chư thúc phược” .....249

Kinh văn: Viễn siêu Thanh Văn, Bích Chi Phật địa, nhập không vô tướng, vô nguyện pháp môn, thiện lập phương tiện, hiển thị tam thừa, ư thử trung hạ, nhi hiện diệt độ. ...255

- Tướng thứ tám, “Nhập Bát Niết Bàn” .....273

Kinh văn: “Ư thử trung hạ, nhi hiện diệt độ” .....273

# Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh Giảng Giải (quyển 2)



## <sup>1</sup>Ý NGHĨA NGÀY LỄ PHẬT ĐẢN

Hôm nay là ngày Lễ Phật Đản của năm 1998, cũng chính là ngày của mẹ. Tối hôm qua chúng ta đã tham gia lễ truyền đăng, rất là hy hữu. Mọi người đều rất hoan hỉ. Đây là lần đầu tiên tôi tham gia. Sau buổi cơm sáng hôm nay, cư sĩ Trương viết một mẫu giấy đưa cho tôi, muốn tôi nói qua ý nghĩa kỷ niệm “*Lễ Phật Đản*”. Vấn đề này hỏi được rất hay.

Chúng ta phải nên làm lễ kỷ niệm như thế nào? Lễ Phật Đản là lễ kỷ niệm ngày đản sanh của Thích Ca Mâu Ni Phật, theo truyền thống của Trung Quốc là ngày mừng tám tháng tư âm lịch, Indonesia là vào ngày trăng tròn tháng năm. Vào thời xưa, có ba ngày lễ lớn được tổ chức để kỷ niệm. Thứ nhất là ngày Thế Tôn thị hiện sanh ra ở thế gian, thứ hai là ngày Thế Tôn thành đạo, thứ ba là ngày Thế Tôn vào Niết Bàn.

Chúng ta thử nghĩ, nếu Thế Tôn không xuất hiện ở thế gian thì thế gian này sẽ như thế nào? Thực tế mà nói, thật không thể tưởng tượng được. Thế Tôn xuất hiện, thị hiện ra trí tuệ cứu cánh viên mãn, vì chúng ta giải quyết rất nhiều, rất nhiều vấn đề nghi nan, giúp chúng ta hóa giải vô số tai hại của tự nhiên và con người làm ra. Chúng ta nhận thâm ân của Phật, rất ít người có thể biết được. Chúng ta kỷ niệm ngày khánh đản, quan trọng nhất phải đem ân đức giáo huấn của Thế Tôn giới thiệu cho xã hội đại chúng, khiến cho mọi người đều có thể tri ân, báo ân. Chúng ta dùng phương thức gì để báo ân, hay nói cách khác, dùng phương thức gì để kỷ niệm? ***Chỉ có tuân thủ lời giáo huấn của Thế Tôn, y giáo phụng hành.*** Chính chúng ta chân thật có được nhân sanh hạnh phúc, có được gia đình mỹ mãn, mỗi một người đều có được

---

<sup>1</sup> Bắt đầu đĩa 21

sự nghiệp thành công, xã hội hòa thuận, quốc gia giàu mạnh, thế giới hòa bình, thì kỷ niệm này thật có ý nghĩa, thật có giá trị.

Ngày này năm nay, ở khu vực Singapore, thực tế mà nói, chúng ta cảm thấy hoan hỉ không gì bằng. Ở Singapore, cư sĩ Lý Mộc Nguyên toàn tâm toàn lực hộ trì Phật pháp, lễ thỉnh các pháp sư đến nơi đây để giảng kinh dài lâu. Nhân duyên này thù thắng không gì bằng. Hai năm trước, chúng ta phát khởi thành lập “*Lớp Bồi Dưỡng*”, năm nay lại bắt đầu mở “*Lớp Hoa Nghiêm*”. Chúng ta dùng những việc này để khánh chúc lễ Phật đản, để khánh chúc ngày lễ của mẹ. Ý nghĩa này thật không tầm thường, trên thực tế thật là hi hữu khó được.

Cái tên “*Lý Mộc Nguyên*” tôi xem rồi lại xem, cảm thấy rất diệu. Nếu tách chữ “*Lý*” ra thì là thập bát tử, vậy nếu không phải là thập bát vị A La Hán thì chính là thập bát vị Phật tử, đại khái tương lai ở nơi đây sẽ cho ra mười tám vị Bồ Tát. Vậy thì không còn gì bằng, toàn thế giới đều được nhờ. Cái tên của ông cũng rất có ý nghĩa. Bạn xem, “*Mộc*” là thập bát, bên dưới là nguyện, nguyện thứ mười tám của A Di Đà Phật là quan trọng, nguyện mười tám là mười niệm ắt sanh, cho nên ý nghĩa của danh hiệu này cũng không thể nghĩ bàn. Vì vậy ở vào cục diện của ngày hôm nay, ý nghĩa về tên của ông đã hiện rõ ra rồi, khiến cho chúng ta xem thấy rất là tường tận, rất là rõ ràng.

“*Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức*” chính là tất cả chư Phật Như Lai tu nhân chứng quả đại đức viên mãn. Loại đại đức viên mãn này ở trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” dùng mười đại nguyện vương để biểu thị. Nguyện nguyện đều là không có cùng tận, siêu việt thời gian, siêu việt không gian, nguyện nguyện đều là tận hư không khắp pháp giới. Hơn nữa, “*một chính là tất cả, tất cả chính là một*”, đó mới là mười đức của Phổ Hiền Đại Sĩ.

## (Mười Đại Nguyện Vương của Bồ Tát Phổ Hiền (tiếp theo))

### 5. Nguyện thứ năm, “Tùy hỷ công đức”

Điều này vô cùng quan trọng. Trước tiên chúng ta phải nhận biết “*công đức*” là gì. Chỗ này chúng ta không thể hàm hồ được. Chúng ta xem thấy rất nhiều đạo tràng, phía trước để một cái thùng, bên trên viết là “*Thùng công đức*”, cho rằng tiền để vào trong đó thì có công đức là sai rồi, việc này không hề có công đức. Vào thời xưa, Vua Lương Võ Đế là người trong lịch sử Trung Quốc, nổi tiếng là một Phật giáo đồ kiên thành, là đại hộ pháp của nhà Phật chúng ta. Khi ông còn đương chức, đã tạo dựng 480 đạo tràng (ngày nay chúng ta gọi là tự viện), quy mô đều rất lớn. Ông luôn khích lệ nhân dân xuất gia, xem thấy người xuất gia thì rất hoan hỷ, cho nên đồ chúng có đến mấy trăm ngàn người, chính ông cũng cảm thấy kiêu ngạo, “*việc này thật đáng được tự hào, ta làm được công đức lớn đến như vậy!*”. Lúc này, Đạt Ma - Tổ sư Thiên Tông đến Trung Quốc. Đạt Ma Tổ Sư nghe được quốc vương của Trung Quốc nhiệt tâm hộ pháp như vậy nên đương nhiên phải đến bái kiến. Lương Võ Đế cũng rất vui mừng tiếp kiến một vị cao tăng đến từ Ấn Độ. Sau khi gặp mặt, Lương Võ Đế nói với Đạt Ma Tổ Sư về công đức hộ pháp, thành tích hộ pháp của mình. Sau khi nói xong, ông thỉnh giáo với Đạt Ma Tổ Sư: “*Công đức của tôi có lớn không?*”. Đạt Ma Tổ Sư rất thẳng thắn, không nói nhân tình với người, Ngài trả lời thành thật: “*Không có công đức gì!*”. Lương Võ Đế nghe rồi lòng rất không vui, cho nên Lương Võ Đế không hộ pháp cho Ngài. Ngài phải đi đến Chùa Thiếu Lâm, quay mặt vào vách chín năm để đợi Huệ Khả.

Lời của Đạt Ma Tổ Sư có đúng hay không? Đúng! Công đức và phước đức không như nhau. Giả như Lương Võ Đế hỏi Ngài: “*Phước đức của tôi có lớn không?*”, thì Đạt Ma Tổ Sư nhất định liền nói: “*Thật lớn! Thật lớn! Ông tu phước báo thật quá lớn!*”. Phước đức và công đức là khác biệt. Công đức là chính mình phải tu hành. Chúng ta nêu một thí dụ đơn giản, trì giới có “*công*”, “*công*” mà bạn trì giới là có công phu. Bạn trì giới có công phu,

được định thì chính là “đức”, cho nên “công” là “tu nhân”, “đức” là “chứng quả”, bạn được định thì mới gọi là công đức. Nếu như bạn giữ giới luật được rất tốt, rất nghiêm, thế nhưng bạn chưa thể được định thì sự trì giới của bạn chỉ là phước đức, không phải công đức, bạn trì giới chưa có công phu, bạn chỉ có được phước báo. Trì giới được định thì việc trì giới luật này mới gọi là có công phu.

Vì sao có người trì giới có thể được định, còn một số người trì giới không thể được định? Ở đây chính là do đúng pháp và không đúng pháp. Tu học đúng pháp thì có công, tu học không đúng pháp thì không có công. Điểm này các vị đồng tu không luận tại gia hay xuất gia đều phải tường tận. Chúng ta nhất định phải giữ giới, vì giữ giới thì mới tương ưng, không giữ giới thì không tương ưng. Vậy làm sao mới được gọi là có công phu? Lục Tổ Đại Sư Huệ Năng đặc biệt dạy người trì giới, một mực dặn bảo chúng ta: **“Nếu là người chân chánh tu hành thì không thấy lỗi thế gian”**, thì bạn liền có công phu. Giới luật của ta trì được rất tốt, xem thấy người khác không trì giới thì sanh tâm khinh mạn, xem thường, chính mình lại cống cao ngã mạn. Bạn xem, trì giới như thế thì được kết quả gì? Được cống cao ngã mạn. Người ta trì giới thì được định, từ định khai huệ, còn ta trì giới thì ra cống cao ngã mạn thì làm gì có được công phu chứ? Thế nhưng sự trì giới đó có tốt hay không? Tốt! Sự trì giới đó mang lại phước đức, chính là tu phước hữu lậu trong tam giới sáu đường. Tôi không nói phước báo nhân thiên, mà tôi nói phước báo hữu lậu trong sáu đường. Vì sao vậy? Không thấy được phước báo của họ hưởng được ở nhân gian. Việc này chúng ta phải hiểu. Nếu như họ không có được thân người, họ chỉ được thân súc sanh, thân ngạ quỷ thì cũng đều hưởng phước. Bạn thấy đường súc sanh, nếu có phước báu lớn vẫn được cung chiều chăm sóc chu đáo, con người chúng ta làm sao có thể sánh bằng? Có những con vật cung được người cả nhà hầu hạ, xem nó như bảo bối, là chủ của cả nhà, chúng ta còn kém xa so với nó, chúng ta chẳng có ai quan tâm. Loại vật cung đó đời trước đã từng tu phước nên mới được như vậy. Phước báu trong cõi quỷ cũng không nhỏ. Chúng ta xem thấy rất nhiều ở nhân gian Trung Quốc cúng bái những quỷ thần này. Cảnh Cư Sĩ Lâm dường như có một cái Miếu Đại Bá



Công, đó chính là cõi quỷ có phước báu. Sơn Thần, Thổ Địa, Thành Hoàng đều là cõi nạ quỷ, họ đã tu phước nên ở trong cõi quỷ hưởng phước. Cho nên, Phật nói với chúng ta nhất định phải tu tích công đức. Trong công đức tự nhiên có phước đức, còn trong phước đức thì không có công đức, vì vậy tu tích công đức vẫn là tốt nhất.

Chúng ta phải tu công đức bằng cách nào? Kinh này của chúng ta hay, Kinh này đích thực là đệ nhất Kinh mà Thế Tôn đã nói trong suốt 49 năm, “Kinh Hoa Nghiêm” chỉ là hàng kế. Trên đề Kinh đã nói với chúng ta là “*Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác*”, hay nói cách khác, tu học của chúng ta phải tương ứng với “*Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác*”, đây chính là công đức. Chúng ta trì giới mà được tâm thanh tịnh, được tâm bình đẳng thì việc trì giới của chúng ta liền có công. Tâm thanh tịnh chính là định. Tu định thì có công, khai trí tuệ chính là đức. Tu định nếu không thể khai trí tuệ thì cái định đó cũng là phước báo. Thế nhưng các vị phải nên biết, phước của định và phước của giới không như nhau. Phước của định lớn hơn rất nhiều. Phước của giới có thể hưởng ở trong ba đường. Chỉ có địa ngục không có hưởng phước, đường nạ quỷ, đường súc sanh đều có hưởng phước. Phước của định không ở ác đạo, chí ít phải ở Trời Dạ Ma trở lên. Bạn tu định, trong định không thể khai trí tuệ, phước báo của định được hưởng từ Trời Dạ Ma mãi đến Trời Phi Tướng Phi Tướng Xứ. Đây là bạn tu định được phước báo, không phải công đức. Bạn tu định muốn được công đức thì phải khai trí tuệ. Khai trí tuệ quyết định siêu việt tam giới, vĩnh thoát luân hồi, đó là tu định có công. Cho nên chúng ta nhất định phải hiểu công đức rõ ràng, tường tận, thông suốt, thấu đáo.

Thông thường người thế gian xem thấy người khác tu tích công đức thì khởi lên ý niệm đố kỵ, xem thấy người khác tốt hơn mình thì trong lòng liền khó chịu, liền bực bội, nghĩ ra hết cách để chướng ngại, thậm chí còn nghĩ ra cách phá hoại. Bạn phá hoại người tu hành, tội lỗi này rất lớn. Ngoài ra còn có Bồ Tát tu tích công đức. Bồ Tát thị hiện ở ngay trong quần chúng xã hội, nam nữ, già trẻ, việc họ làm hiện tại chúng ta gọi là việc từ thiện xã hội. Thế nhưng

Bồ Tát làm việc từ thiện xã hội và người thế gian làm việc từ thiện xã hội có một chút khác biệt. Khác biệt ở chỗ nào vậy? Các vị phải tỉ mỉ mà quan sát thì mới có thể thấu hiểu. Bồ Tát tu tích, làm những việc từ thiện xã hội thì sau cùng nhất định giúp cho họ phá mê khai ngộ, đó chính là làm công đức. Nếu như chỉ là làm việc từ thiện xã hội mà không dạy họ phá mê khai ngộ, thì đó là thuộc về phước đức. Tại vì sao đối với chúng sanh, trước phải dùng từ thiện cứu tế để giúp đỡ người? Đó là “*Tứ Nhiếp Pháp*” của Phật, là phương tiện để nhiếp thọ chúng sanh. Ở trên Kinh, Phật cũng từng tận dạy cho chúng ta: “*Tiên dĩ lợi dục cầu, hậu linh nhập Phật trí*”. Bạn thấy, Phật thật từ bi đến tột đỉnh. Bạn bảo người thế gian đến học Phật thì họ lắc đầu không đến; bạn mời họ đến ăn cơm thì họ rất vui mừng, họ lập tức liền đến. Ăn cơm xong bạn mới bảo họ học Phật thì tương đối dễ dàng. Vì sao vậy? Đã nhận ân huệ rồi, không ở lại nghe thì rất khó coi, luôn là không thể ăn xong rồi thì đi. Cho nên, nhà Phật dùng phương cách từ thiện này. Bồ thí, ái ngữ, đồng sự, lợi hành đều là mục đích nhiếp thọ chúng sanh. Sau đó nói rõ cho họ chân tướng của vũ trụ nhân sanh, nói rõ chân tướng chính chúng ta và hoàn cảnh sinh hoạt của chính mình. Khi đã hiểu rõ chân tướng thì họ quay đầu là bờ. Cách làm này nếu như bạn còn chấp tướng mà làm thì bạn vẫn là tu phước. Nếu như bạn rời tướng, không chấp tướng, tam luân thể không, đó là lấy lợi ích chúng sanh làm công đức, do nhân giới được định, đó là công đức tu học của chính mình. Hai loại công đức này đều sẽ bị người đố kỵ, đều sẽ bị người chướng ngại, cho nên khi chúng ta tu tích phải có trí tuệ cao độ, phải có phương tiện khéo léo.

Địa vị của chúng ta càng thấp càng tốt. Đối đãi với bất cứ người nào, cho dù là người phê bình chúng ta, người hủy báng chúng ta, người chướng ngại chúng ta, người phá hoại chúng ta, chúng ta cũng phải dùng tâm chân thành cung kính đối đãi với họ, làm cho họ dần dần có thể bị cảm động, có thể giác ngộ, có thể quay đầu. Chúng ta đem những ác duyên này chuyển biến thành thiện duyên, đem những việc ác này chuyển thành công đức chân thật. Đây gọi là tùy hỷ. Chính chúng ta nhất định phải làm ra một tấm gương tốt thì mới có thể giáo hóa chúng sanh.

Ngày nay, ở bất cứ nơi nào trên toàn thế giới mà chúng ta hoằng dương Phật pháp, chúng ta đều có một tổng đề mục, có một tổng mục tiêu, tổng phương hướng, đó chính là “*học vi nhân sư, hành vi thế phạm*”. Chúng ta rất rõ ràng, tường tận, cả thầy Phật pháp Đại Thừa đều không ngoài hai câu này. “*Tác sư*”, sư là gương mẫu, tuyệt nhiên không phải chỉ nói người xuất gia gọi là pháp sư thì phải tác sư (vì đó là lý đương nhiên), mà mỗi một vị đồng tu tại gia cũng đều phải tác sư, tác phạm. Ngay trong cương vị công tác hiện tại, ngay trong đời sống hiện tiền của chúng ta, chúng ta phải làm ra tấm gương tốt cho đại chúng, đó chính là tác sư tác phạm. Chư Phật Bồ Tát là tấm gương, là mô phạm tốt nhất cho tất cả chúng sanh chín pháp giới. Chúng ta phải hiểu được ý này. Ngày trước, tôi đã nói qua với các vị đồng tu, đã từng có người nói với tôi: “*Cha mẹ hiện tại rất khó quản giáo con cái, con cái không nghe lời; học trò trong trường học không nghe lời của thầy giáo, thầy giáo dạy học rất khổ; ở trong xã hội thì công nhân không nghe lời ông chủ*”. Hiện tại ở trên toàn thế giới, các khu vực phổ biến bạn đều có thể xem thấy hiện tượng này. Đó là một vấn đề lớn, nghiêm trọng trong xã hội.

Toàn thế giới có rất nhiều người lãnh đạo có trí tuệ, thông minh. Trong giới học thuật, nhà máy xí nghiệp, trong giới công thương nghiệp, các lãnh đạo tôn giáo đều đang tìm cầu phương pháp giải quyết vấn đề xã hội ngày nay. Rốt cuộc lỗi lầm là do đâu? Năm trước, tôi xem thấy trong Trường Đại học Sư phạm Bắc Kinh có đề tám chữ “*Học vi nhân sư, thân vi thế phạm*”. Thế nhưng thời gian tôi ở trong trường không lâu, ngay trong lúc tiếp đón, tôi đã nói qua mấy câu. Cổ thánh tiên hiền dạy bảo chúng ta: “*Tác thân, tác quân, tác sư*”. Cho nên, tôi xem thấy tám chữ này liên liên tưởng đến nhà Nho giáo huấn chúng ta là phải “*tác chi quân, tác chi thân, tác chi sư*”. Chúng ta không thể xem câu này theo nghĩa hẹp, cho rằng câu nói này đại khái là Khổng Tử kỳ vọng đối với những người lãnh đạo quốc gia, không liên quan gì với dân chúng thông thường chúng ta, như vậy là hiểu sai rồi. Giáo học của Nho và Phật là đối với tất cả chúng sanh, không phân biệt giai cấp, nam nữ, già trẻ, nghề nghiệp, đều là hy vọng mỗi một người đều biết được “*tác quân, tác thân, tác sư*”. Quân là gì vậy? Là người lãnh đạo rất tốt. Người lãnh đạo

rất tốt cần chuẩn bị điều kiện gì vậy? Nhân từ. Đối với những người cấp dưới mình thì bạn phải chân thành quan tâm họ, chân thành thương yêu họ, chân thành chỉ đạo họ. Bạn là một người lãnh đạo tốt và đồng thời bạn phải là người thân, dùng cái tâm của cha mẹ thương yêu cấp dưới của bạn. Cho nên Trung Quốc thời xưa, thủ trưởng chính phủ địa phương gọi là quan phụ mẫu, ý nghĩa không như nhau. Hiện tại, người làm quan thời đại dân chủ được gọi là người đầy tớ của dân, là người hầu. Bạn làm quan thì bạn là người hầu, lão bá tánh là chủ nhân, quan hệ chủ bộc. Người hầu có lúc cũng gạt người chủ, không thấy được chân thật hiếu trung với bạn, quan tâm bạn. Thế nhưng cha mẹ thương yêu con cái thì không hề có điều kiện, cho nên chúng ta vẫn hy vọng người làm quan là cha mẹ của chúng ta, không nên là người hầu trong nhà chúng ta. Người hầu thật không đáng tin, cha mẹ vẫn đáng tin hơn nhiều so với người hầu, cho nên phải làm người thân, làm cái tâm của cha mẹ, tâm của thầy giáo thương yêu học trò. Không luận thân phận ngày nay của chúng ta như thế nào, cho dù chúng ta là một công nhân cấp thấp thì cũng phải làm được ba điều kiện này. Tuy không có chức vụ, không có địa vị, nhưng bạn phải có ba loại tâm này để làm sức ảnh hưởng đồng liêu đồng sự của chính chúng ta, ảnh hưởng bạn bè của chúng ta, ảnh hưởng người mà chúng ta quen biết, sau đó mở rộng ra có thể ảnh hưởng xã hội. Người người đều có thể phát tâm “*tác thân, tác sự, tác quân*”. Đây gọi là chân thật tùy hỷ công đức, và như vậy thì lợi ích đối với người, việc công đức lợi ích làm gì có thể có chướng ngại chứ? Không những không có chướng ngại, trái lại sẽ toàn tâm toàn lực tán thán giúp đỡ, không có sức mạnh tán trợ cũng sẽ tán thán. Việc này có thể ảnh hưởng đại chúng xã hội, cùng nhau phát triển, mang đến cho xã hội lợi ích chân thật.

Việc thiện ác thế gian thật quá nhiều. Vì sao Phật đặc biệt nêu ra “*tùy hỷ công đức*”? Thực tế mà nói ý nghĩa của điều này rất sâu. Phật biết được phiền não tập khí của tất cả chúng sanh là tích lũy từ vô lượng kiếp, mỗi một chúng sanh đều có. Tập khí gì vậy? Tham-sân-si, ngạo mạn, đố kỵ. Tập khí mang theo từ lúc mới sinh, không cần người dạy. Bạn tử mĩ mà quan sát những trẻ nhỏ mấy tháng tuổi chưa biết nói chuyện, đặt chung hai đứa trẻ gần bằng tuổi

nhau lại, một đứa trẻ có kẹo ăn, một đứa kia không có kẹo ăn, cái tâm đó kỳ đó liền nổi lên. Ai dạy chúng vậy? Không ai dạy chúng. Tùy hỷ công đức chính là đối trị tâm ngạo mạn, đó kỳ, đặc biệt là đối trị đó kỳ. Đó kỳ, ngạo mạn là tạo tội nghiệp cực trọng; giữa khoảng một niệm chuyển đổi lại thì liền biến thành vô lượng công đức. Phật và phàm phu khác biệt ở ngay chỗ này. Chúng sanh thì không thể chuyển được, tùy theo phiền não mà trôi lăn trong sanh tử sáu cõi. Chư Phật Bồ Tát trong khoảng một niệm chuyển đổi lại, thành tựu vô lượng vô biên công đức. Cho nên, chúng ta phải học cách chuyển, phải chuyển được mau. Sau khi chuyển lại rồi xem thấy người ta tu tích công đức bao lớn, bạn tùy hỷ công đức thì bạn cũng có được công đức lớn như người ta vậy, quyết định không có khác biệt. Tuyệt đối không thể nói con người này tu tích công đức lớn, ta tùy hỷ thì công đức của ta nhỏ. Không hề có việc như vậy, nhất định là công đức lớn như nhau. Người ta tu tích công đức rất cực khổ, bạn vừa tùy hỷ công đức thì cũng lớn như họ vậy, bạn thấy bạn chiếm được bao nhiêu lợi ích? Bạn phải hiểu được đạo lý này.

Phật dạy chúng ta, chúng ta có thể đem công đức của A Di Đà Phật chuyển biến thành công đức của chính mình. Cách chuyển thế nào vậy? Y theo một bộ kinh này tu học thì được rồi. Ở trên Kinh này Phật dạy cho chúng ta thọ trì, đọc tụng, vì người diễn nói. Bạn chỉ cần đem ba câu nói này làm cho được, bạn liền chuyển công đức từ trong vô lượng kiếp của A Di Đà Phật thành công đức của chính mình. Ngay trong lúc giảng dạy, chúng ta cũng thường nói: “*Đồng tâm, đồng nguyện, đồng đức, đồng hạnh với A Di Đà Phật*”, liền đem công đức của Di Đà chuyển biến thành công đức của chính mình, vậy bạn mới là người thông minh bậc nhất trên thế giới. Nếu chúng ta không dựa vào công đức của A Di Đà Phật để tu hành, mà chỉ dựa vào chính mình thì chúng ta phải tu đến kiếp nào? Chúng ta ở ngay trong mấy mươi năm ngắn ngủi của đời này, chỉ cần chúng ta hiểu được đạo lý, hiểu được phương pháp này, thì sự tu hành mấy mươi năm của chúng ta chính là A Di Đà Phật tu hành vô lượng kiếp, trong “*Kinh Hoa Nghiêm*” nói “*Niệm kiếp viên dung*”, chúng ta chân thật có thể làm đến được. Các vị không nên xem thường bỏ lỡ cơ hội này, nhất định phải nắm lấy cơ hội này, ngay trong một đời thành tựu

công đức cứu cánh viên mãn. Bạn xem, cư sĩ Lý Mộc Nguyên xây dựng đạo tràng này, mời pháp sư đã tôn biết bao hơi sức, đó là công đức của ông ấy. Hôm nay chúng ta đến nơi đây tùy hỷ thì công đức viên mãn của ông ấy chúng ta thấy đều có được. Chúng ta giới thiệu mấy người bạn bè thân thích đến nơi đây nghe Kinh, cũng chính là lợi dụng đạo tràng này, lợi dụng cơ duyên này của cư sĩ Lý Mộc Nguyên, chúng ta độ được mấy người làm Phật. Bạn nói xem, công đức của chúng ta lớn hay không? Thật là độ họ đi làm Phật. Họ ngay đời này có thể y giáo tu hành, có thể vãng sanh hay không, đó là việc riêng của họ, việc đó không hề gì. Chỉ cần họ đến đạo tràng này, thấy được Phật tượng, nghe được một, hai câu Kinh văn, một khi nghe qua tai, mũi đã trông thiện căn, hạt giống Kim Cang vĩnh viễn không hư hoại, sẽ có một ngày gặp được duyên khởi hiện hành, tương lai họ niệm Phật vãng sanh làm Phật, họ sẽ nghĩ lại “*cái nhân ban đầu là do một người nào đó độ ta*”. Đây là chúng ta hiểu được làm thế nào tu tùy hỷ công đức.

## 6. Nguyện thứ sáu, “Thỉnh chuyển pháp luân”

Có rất nhiều đồng tu đều sâu sắc cảm nhận thấy nghiệp chướng của chính mình sâu nặng, tai nạn rất nhiều, không có ai mà không nghĩ đến làm thế nào để tiêu nghiệp chướng, làm thế nào có thể tránh khỏi những tai nạn này. Thế là họ đến cửa Phật, đến miếu thần thắp hương lễ bái, mong cầu Phật, thần minh bảo hộ họ. Họ có chân thật cầu được hay không? Chúng ta phải bình lặng mà quan sát, có mấy người cầu được? Tuy là cầu không được, người đến cầu vẫn là tấp nập không ngớt, thậm chí chính mình rõ ràng biết được cầu không được nhưng vẫn đi mong cầu còn tốt hơn không cầu, ôm tâm lý cầu may. Phật nói cho chúng ta: “**Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng**”. Đó là thật, không phải là giả, lời của Phật nói không có vọng ngữ. Có cầu ắt có ứng. Bạn xem, cầu làm Phật là việc khó nhất của thế xuất thế gian mà chúng ta đều có thể cầu đến được, huống chi cầu những thứ khác thì chỉ là chuyện không đáng kể, có đáng gì chứ, có thứ nào mà cầu không được? Chân thật có thể cầu được. Thế nhưng Phật dạy chúng ta phải cầu như lý như pháp thì chúng ta mới có thể có được. Cái mong cầu của bạn phải hợp lý hợp pháp. Nếu như bạn cầu

không hợp lý, không hợp pháp thì nhất định bạn không cầu được. Pháp gì vậy? Pháp tắc của nhân quả. Đó là Phật dạy cho chúng ta, bạn phải tu nhân thì sau đó quả báo liền hiện tiền.

Việc diễn giảng của chúng ta không phải chỉ có những thính chúng ngồi ở đây, thính chúng mắt thịt chúng ta không nhìn thấy thì thật là quá nhiều. Không phải chúng ta nói những quỷ thần, mà chúng ta nói những người mà mắt thường chúng ta không nhìn thấy. Người ở đâu vậy? Người ở trước màn hình tivi không biết được có đến bao nhiêu, bởi vì băng ghi hình này đều mang đến đài truyền hình vệ tinh để phát sóng. Cho nên đài truyền hình của họ yêu cầu dữ liệu này của chúng ta phải đẹp một chút, bối cảnh của màn hình họ đã nói qua với tôi rất nhiều lần, phải tìm chuyên gia, nghệ thuật gia để vẽ những bối cảnh. Hôm qua tôi đã nghĩ đến vấn đề này. Tôi nói, phía sau chúng ta để một ít cây cối, hoa cỏ, cảnh như vậy chẳng phải quá tốt rồi sao, so với nhà nghệ thuật vẽ sẽ tốt hơn rất nhiều. Buổi sáng hôm nay tôi đến tiệm bán hoa để xem, chọn ra mấy loại cây này. Chúng ta ở đây có cây, ý nghĩa biểu pháp của cây rất sâu, ví dụ như cây Kiến Thọ. Thọ là kiến thọ, kiến lập, thọ lập đạo tràng, thọ lập Phật pháp, thọ lập nhân sanh vũ trụ quan chính xác. Đây là đại biểu kiến thọ. Chúng ta cũng có hoa, đặc biệt chọn ra quốc hoa của Singapore; còn quả thì chúng ta chọn thạch lựu, vì thạch lựu tốt, có nhiều hạt. Tất cả đều là biểu pháp. Có cây, có hoa, có quả, phía sau treo bức có các ngôi sao, có Phật, có kinh sách, đầy đủ Tam Bảo. Chúng ta không cần phải tốn rất nhiều hơi sức, tôi không ngờ tới, rất tốt, rất tốt, không phải nhờ người đến vẽ bối cảnh cho chúng ta. Người bán hoa cũng rất tốt, mỗi một tuần họ sẽ đến đổi hoa cho chúng ta một lần, chúng ta ước lượng với họ đến chăm sóc khoảng năm năm. Những cây lá này, bạn xem khi máy lạnh thổi còn có thể động, rất sinh động, đích thực là tốt hơn nhiều so với tranh sơn dầu. Những thính chúng mà mắt thường của chúng ta không thấy được không biết là có đến bao nhiêu. Khi phát sóng ở Hoa Kỳ, đồng tu ở Hoa Kỳ nói với tôi, mở xem có liên lạc, có thông tin lên đến hai mươi ngàn người. Số người này vẫn đang không ngừng tăng thêm. Cho nên, đài truyền hình yêu cầu chúng ta dùng máy móc tốt nhất, phát ra dữ liệu đẹp nhất. Mọi thứ chúng ta đều đáp ứng với họ, đều hy vọng

làm đến được tiêu chuẩn này. Lâu năm hiện tại đang lắp đặt, giảng đường còn thù thắng hơn chỗ này, bốn mặt đều có cách âm, dưới nền đều có lót thảm. Lý cư sĩ luôn hy vọng mỗi một đồng tu ngồi ở trong giảng đường này của chúng ta hai giờ đồng hồ là để hưởng thụ, để thư thích thoải mái ở nơi đó thảo luận Phật pháp, để giảng “Hoa Nghiêm”.

“*Thỉnh chuyển pháp luân*” là phương pháp tiêu tai giải nạn thù thắng nhất. Làm bất cứ công đức nào để tiêu tai khỏi nạn đều không bằng mời pháp sư giảng kinh, diễn nói Phật pháp, kiết tường bậc nhất, người nghe sanh tâm hoan hỷ, sanh tâm giác ngộ. Giác ngộ thì tai nạn mới chân thật có thể tiêu trừ, bất giác thì liền có tai nạn. Nghiệp chướng tai nạn từ do đâu mà ra? Từ mê hoặc điên đảo mà ra, từ tư tưởng sai lầm, kiến giải sai lầm, hành vi sai lầm của chúng ta mà phát sanh ra. Cho nên, bạn phải đem ý niệm chuyển đổi lại. Chánh tri chánh kiến thì nghiệp chướng tai nạn của chúng ta từ vô thì kiếp đều có thể hóa giải được. Cho nên, công đức “*thỉnh chuyển pháp luân*” rất lớn, ý nghĩa rất sâu.

Nếu như một người chúng ta không có đủ sức để thỉnh pháp sư giảng Kinh, thì chúng ta có thể liên kết một số đồng tu, chúng ta tập hợp lực lượng, mọi người cùng nhau thỉnh, công đức đều như nhau, đều thù thắng không gì bằng. Giảng Kinh thuyết pháp ảnh hưởng càng lớn, công đức cũng sẽ càng lớn; ảnh hưởng được càng sâu, công đức cũng càng sâu. Việc này chúng ta không thể không biết.

Ngày nay, ở trong xã hội này của chúng ta, mỗi một khu vực, đô thị, hương trấn trên toàn thế giới có rất nhiều người xem Phật giáo là tôn giáo, đó là một hiểu lầm to lớn. Chúng ta ngày nay cùng đại chúng, đặc biệt là mọi người vừa mới tiếp xúc Phật pháp, trước tiên phải đem quan niệm sai lầm này chỉnh sửa lại, sau đó mới có thể đem Phật pháp giới thiệu cho họ. Họ biết được làm thế nào tiếp nhận, làm thế nào để nghiên cứu, làm thế nào để học tập. Thứ nhất là phải đem ý niệm sai lầm này chỉnh sửa lại. Nếu không chỉnh sửa quan niệm này thì khi bạn vừa mở đầu đã sai rồi. Mở đầu mà sai thì sai



đến cùng, việc này chúng ta không thể không biết. Có thể chuyển đổi sai lầm của mọi người, đó là công đức vô biên. Chúng ta nhất định phải suy nghĩ đến sức ảnh hưởng sâu rộng của nó. Ở nơi nào có thể có được sự ảnh hưởng lớn? Đó là đạo tràng trong nhà Phật. Thính chúng càng nhiều thì sức ảnh hưởng càng lớn.

<sup>2</sup>Nơi này vì cả thầy Phật pháp mà nghĩ, vì tất cả chúng sanh mà lo nghĩ, tâm lượng của chúng ta sẽ lớn. Thế Tôn đặc biệt vì chúng ta mà hiển thị ra ở trong “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”. Đối tượng Thế Tôn nói đến là ai? Kinh Hoa Nghiêm không phải giảng cho Bồ Tát, mặc dù tham dự pháp hội Hoa Nghiêm đều là bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ, hay nói cách khác, không phải là chúng sanh trong mười pháp giới (trong mười pháp giới có cả Phật Bồ Tát. Theo cách nói của Thiên Thai, Phật ở trong mười pháp giới là Phật của Tạng giáo, Phật của Thông giáo chưa ra khỏi mười pháp giới. Phật của Viên giáo và Biệt giáo thì siêu việt); không phải vì Bồ Tát mà giảng, cũng không phải vì Thanh Văn, Duyên Giác mà giảng. Vì ai mà giảng vậy? Vì phàm phu, vì chúng sanh. Chúng ta là phàm phu, là chúng sanh, cho nên chúng ta có phần, thế nhưng trong đó có điều kiện.

Điều kiện chính là Đại Tâm Phàm Phu, ý nghĩa chính là nói phàm phu tâm lượng nhỏ thì không được, phải là phàm phu tâm lượng lớn. Cái tâm đó phải lớn đến mức độ nào vậy? Đương nhiên tốt nhất phải lớn y như Phật. Tâm lượng của Phật là tâm trùm hư không khắp pháp giới. Nếu như chúng ta có tâm lượng lớn như vậy, thì vừa tiếp xúc “Kinh Hoa Nghiêm” liền có được viên mãn, chân thật là một chút kém khuyết cũng không có.

Hôm nay, chúng ta kỷ niệm ngày Thích Ca Mâu Ni Phật đản sanh mà tuyên giảng “Hoa Nghiêm”. Đó là việc thù thắng không gì bằng, nhân duyên này vô cùng hy hữu. Trong “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói những gì? Chính là dạy đại tâm phàm phu chúng ta hiện tiền trải qua đời sống của Phật Bồ Tát, trải qua một đời sống cứu cánh viên mãn, chính là ba loại chân thật mà trên

---

<sup>2</sup> Bắt đầu đĩa 22

Kinh Vô Lượng Thọ đã nói: “**Chân thật chi tế - Trụ chân thật huệ - Huệ dĩ chân thật chi lợi**”. Ba loại chân thật này hiện tiền liền đối hiện, không cần phải đợi đến lúc nào. Hiện tại liền đối hiện, hiện tiền liền có được, đó mới là lợi ích chân thật. Do đây có thể biết, mời pháp sư giảng Kinh là vô cùng quan trọng.

Xã hội ngày nay, nhiều người không biết Phật pháp, không hiểu rõ Phật pháp. Họ cho rằng có rất nhiều loại Kinh sám Phật sự trên hình thức thì có thể tiêu tai khỏi nạn, đó là hiểu lầm rất nghiêm trọng. Những Kinh sám nghi thức này của nhà Phật có hiệu quả hay không? Có hiệu quả, không phải không có hiệu quả. Thế nhưng bạn phải hiểu biết ý nghĩa của nó mới có thể nhận được hiệu quả, không hiểu được ý nghĩa của nó thì chỉ trên hình thức, không nhận được hiệu quả. Y theo hình thức để làm thì không được. Thí dụ như Thiền Tông (tông môn ngày trước), cách dùng của những Tổ sư đại đức thật là cao minh. Khi người học đến tham cứu, thỉnh giáo với lão hòa thượng, lão hòa thượng không nói câu nào, chỉ đưa ra một ngón tay. Người đến học này vừa nhìn thấy thì liền khai ngộ, liền chứng quả. Cách dạy này rất hay, rất cao minh. Nếu người khác đến hỏi, chúng ta đưa ra một ngón tay có được không, họ có thể khai ngộ hay không? Không những không khai ngộ, mà càng mê hoặc điên đảo, cho nên họ học không được, không thể chỉ có động tác, còn phải xem họ thuộc loại người nào. Cho nên, nghi quy của các Ngài trước kia có hiệu quả, hiện tại chúng ta chiếu theo nghi quy này mà làm thì không có hiệu quả, không ai hiểu được cái ý đó. Cho nên Tịnh Tông chúng ta, trong nghi quy Phật sự chỉ đề xướng hai thời khóa tụng sớm tối. “Phật thất” và “Tam Thời Hệ Niệm” chúng ta đều đã từng giảng giải qua một cách tỉ mỉ. Sau khi bạn chân thật hiểu rõ rồi, lại chiếu theo nghi quy này mà làm thì liền có hiệu quả. Bạn không thể không hiểu, không hiểu thì không được.

Muốn làm Tam Thời Hệ Niệm, trước tiên nhất định đem Tam Thời Hệ Niệm tỉ mỉ giảng qua một lần. Muốn lay Lương Hoàng Sám, tốt nhất trước tiên đem Lương Hoàng Sám tỉ mỉ giảng qua một lần. Tất cả người tham gia phải nỗ lực mà đến nghe, sau đó ở trong nghi thức mà tùy văn nhập quán thì

liền nhận được kết quả. Bạn không biết chút gì về nghi thức thì không được. Đó giống như bạn vẽ hồ lô, vẽ có giống đến đâu cũng không được, không có nội dung, không có nội hàm. Cho nên nhất định phải biết thỉnh pháp sư giảng Kinh, đó mới là chân thật tiêu nghiệp chướng, chân thật miễn trừ tất cả tai nạn, chỉ có một phương pháp. Thực tế nếu không thỉnh được pháp sư giảng Kinh, thì vẫn còn một phương pháp là niệm Phật. Chân thật tìm được mấy người chí đồng đạo hợp, số người nhiều ít không quan hệ; tìm một kỳ nghỉ, mọi người đều có thời gian, tìm một nơi chốn thanh tịnh, có thể niệm Phật một ngày một đêm, hai ngày hai đêm, hoặc giả là niệm đến bảy ngày hay mười ngày. Công đức niệm Phật đó chân thật là vô lượng vô biên, có hiệu quả hơn bất cứ sám nghi nào. Không nên cho rằng một câu Phật hiệu rất dễ niệm, dường như không có công đức gì, đó là bạn thấy sai rồi, bạn hoàn toàn hiểu lầm. Phật hiệu công đức không thể nghĩ bàn.

## 7. Nguyện thứ bảy, “Thỉnh Phật trụ thế”

Điều này cũng vô cùng quan trọng. Hiện tại Phật không còn ở thế gian, cho nên chúng ta chỉ có thể đắp nấn tượng Phật để cúng dường, tượng trưng cho Phật pháp thường trụ ở thế gian. Những vị pháp sư đại đức thay Phật nói pháp, chúng ta phải nên mời họ lưu lại nơi này giảng Kinh nói pháp thời gian dài cho chúng ta thì chúng ta mới có thể nhận được lợi ích chân thật. Vì sao vậy? Các vị thử nghĩ xem, có mấy người nghe một bộ Kinh thì liền khai ngộ, liền chứng quả? Không hề có. Không có thì phải làm sao? Ngày ngày phải nghe Kinh. Phước báo của chúng ta ngày nay không bằng người xưa. Vào thời xưa, ở trong Tông Lâm tự viện của Trung Quốc mỗi ngày giảng Kinh không hề gián đoạn. Trong Tự viện có giảng đường. Trong lịch sử có ghi chép, Đại Sư Thanh Lương năm xưa ở đời giảng “Kinh Hoa Nghiêm”, có thể nói là người trước đó cũng như người đời sau đó, tôi thấy không có người nào có được cơ hội này. Cả đời Đại Sư Ngài giảng qua năm mươi lần. Những người thân cận với Đại Sư Thanh Lương nếu như có lòng nhẫn nại, ở dưới hội của Ngài nghe qua năm mươi lần thì có lý nào mà không thành tựu chứ? Một biến giảng qua chỉ ít là một năm. Nghe năm mươi biến thì phải nghe năm mươi

năm. Năm mươi năm ngày ngày huân tập thì có lý nào mà bạn không khai ngộ? Chúng ta ngày nay nghe Kinh khó khăn là do đâu vậy? Một ngày nóng, đến mười ngày lạnh. Mỗi ngày ở nơi đây giảng Kinh, mỗi ngày huân tập cũng không quá hai giờ đồng hồ. Một ngày có hai mươi bốn giờ, chúng ta nghe Kinh chỉ có hai giờ, còn hai mươi hai giờ khởi vọng tưởng, bạn nói xem, làm gì có thành tựu chứ? Pháp sư ở Tông Lâm vào thời xưa, mỗi ngày giảng Kinh tám giờ đồng hồ. Một bộ “Kinh Hoa Nghiêm” mỗi ngày giảng tám giờ đồng hồ, một năm giảng viên mãn. Vậy chúng ta một ngày giảng hai giờ đồng hồ thì phải giảng bốn năm, tiêu chuẩn thời gian bốn năm thì mới giảng viên mãn. Nếu một ngày giảng tám giờ thì một năm mới giảng viên mãn. Ngài Thanh Lương quả thật hơn người. Ngài sống hơn 100 tuổi, người thời đó gọi Ngài là Bồ Tát Hoa Nghiêm, thật không thể nghĩ bàn. Mỗi ngày giảng Kinh tám giờ đồng, ngoài ra ở niệm Phật đường niệm Phật tám giờ đồng hồ, họ làm gì còn thời gian để khởi vọng tưởng, chỉ còn có đi ngủ, không có thời gian để khởi vọng tưởng. Loại đạo tràng này ở trong đó ba năm có hiệu quả hơn chúng ta ngày nay tu hành ba mươi năm. Chúng ta tu hành ba mươi năm cũng không bằng người ta ở đạo tràng đó một năm. Đây gọi là gì vậy? Trường kỳ huân tu, sức huân tập quá lớn.

Vào đầu năm dân quốc, đạo tràng Trung Quốc đại khái chỉ còn lại một nơi, đó là đạo tràng niệm Phật của Đại Sư Ấn Quang ở Chùa Linh Nham Sơn, Tô Châu. Điểm đặc sắc của đạo tràng Ngài là không có giảng Kinh, không có pháp hội, không có Kinh sám pháp sự, chỉ có Phật thất suốt năm, một câu Phật hiệu niệm đến cùng. Một ngày dùng sáu cây hương, một cây hương là một tiếng rưỡi đồng hồ, sáu cây hương là chín giờ đồng hồ. Mỗi ngày niệm Phật chín tiếng đồng hồ, niệm ngày đêm không gián đoạn, buổi tối là thay phiên. Suốt năm làm tinh tấn Phật thất. Tinh tấn Phật thất của Ngài là bảy lần bảy liên kết lại với nhau, mười cái bảy liên kết lại, thêm chín cây hương niệm Phật. Cho nên, phàm hễ ai ở trong niệm Phật đường của Ấn Tổ niệm Phật vài năm, không luận tại gia hay xuất gia, cuối cùng vãng sanh đều có tướng tốt lạ. Ở qua Niệm Phật Đường của Ngài mấy năm thì thật là không uổng phí. Sau khi Ấn Tổ vãng sanh, những lão pháp sư như Pháp sư Diệu Chân, Pháp sư

Đức Sâm kế thừa quy củ của Ân Tổ, duy trì được một khoảng thời gian. Sau năm kháng chiến, đạo tràng suy vi. Hiện tại nếu chúng ta muốn xây dựng một đạo tràng mới đều không đủ cơ duyên. Chỉ có đạo tràng như vậy mới có thể rèn luyện được chúng sanh, mới chân thật có thể thành tựu chúng sanh. Cho nên xây dựng đạo tràng công đức vô lượng vô biên. Phải xây dựng một đạo tràng chân thật tu học, chân thật có người ở đó vãng sanh bất thoái thành Phật, thì công đức của đạo tràng đó sẽ lớn. Nơi đây đã từng có mấy người đi làm Phật rồi. Vì vậy, đối với việc tu học của chúng ta, thiện tri thức sẽ đặc biệt quan trọng. Chúng ta làm thế nào mời thiện tri thức lưu lại ở nơi đây? Người chân thật học Phật tu hành thì không có tình riêng, không nói nhân tình, dù cách tiếp đãi rất tốt, đãi ngộ rất tốt cũng không thể giữ họ lại. Chúng ta dùng phương pháp gì để giữ họ? Y giáo phụng hành. Chúng ta thật muốn học, thật muốn tu, mọi người cũng phát thật tâm, cho dù không tìm được thiện hữu thì Phật Bồ Tát cũng sẽ hóa thân đến nơi đây. Vì sao vậy? Nhà Phật thường nói: *“Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân”*. Vậy người đó là người thế nào? Chân thật muốn học, chân thật muốn tu, chân thật muốn ngay trong một đời này thành Phật. Đây chính là đại tâm phàm phu mà “Hoa Nghiêm” đã nói. Đại tâm phàm phu thì làm gì có chuyện chư Phật Như Lai không chiếu cố chứ? Nhất định chiếu cố. Vấn đề là chúng ta ngày nay có phát ra chân tâm không. Chỉ có phát ra chân tâm thì mới có thể cảm động thiện tri thức thường trụ ở khu vực này, để chúng ta có cơ duyên huân tu lâu dài, như vậy mới có thể được lợi ích chân thật.

Hiện tại khoa học phát triển, thực tế mà nói, người chân thật hiểu được hộ pháp thì quá ít. Người chân thật biết hộ pháp thì là Bồ Tát, không phải người thông thường, họ có trí tuệ lớn, có phước báo lớn. Hiện tại, người chân thật có đại trí tuệ, đại phước báo không cần xây đạo tràng, vì xây đạo tràng không khởi được tác dụng lớn, mà phải nên xây đài truyền hình vệ tinh. Đài truyền hình vệ tinh này có thể giảng kinh hai mươi bốn giờ không ngừng nghỉ, để cho người trên toàn thế giới đều có thể xem được. Họ không cần phải đến đạo tràng mà ở trong nhà mở máy truyền hình. Nếu họ chân thật muốn học Phật, một ngày nghe kinh tám giờ đồng hồ thì không có vấn đề, họ chỉ cần ấn

vào máy truyền hình thì có thể nghe. Chúng ta đem Phật pháp trực tiếp đưa đến nhà. Bình thường bồi dưỡng một số pháp sư cũng giống như tổ chức một đoàn hoằng pháp vậy, chỉ cần có mười mấy, hai mươi người là đủ. Những vị pháp sư này ngày ngày ở trong phòng thu âm giảng Kinh để ghi hình lại. Sau đó đem những băng ghi hình này đến đài truyền hình vệ tinh phát sóng. Đó là đại đạo tràng khoa học kỹ thuật cao. Chúng ta phải xây dựng như vậy, không nên tốn nhiều tiền xây chùa, đem tiền chôn xuống đất thật đáng tiếc, không có tác dụng lớn. Chúng ta phải đem những số tiền đó dùng vào nơi hữu dụng.

Việc thứ nhất chính là bồi dưỡng giảng sư ở trong phòng thu âm giảng Kinh ghi hình. Thiết bị trong phòng thu âm phải tốt hơn nhiều so với ở nơi đây của chúng ta, vì họ chuyên nghiệp. Chúng ta miễn cưỡng đạt đến mức độ yêu cầu của họ, thế nhưng luôn luôn không thể sánh được với sự chuyên nghiệp của họ. Bình thường chúng ta phải cúng dường những vị pháp sư này, để những vị pháp sư này về mặt đời sống vật chất không có lo lắng, tâm có thể an định nghiên cứu Phật pháp Đại Thừa, giảng từng bộ, từng bộ đều có ghi hình thu âm lại, tương lai chính là một bộ “Đại Tạng Kinh” sống. Bạn nói xem, ý nghĩa đến dường nào! Bất cứ nơi nào chúng sanh thích nghe Kinh gì thì chúng ta liền cho phát ra Kinh luận đó. Ngoài giảng Kinh nói pháp ra, chúng ta cũng giúp người niệm Phật. Hai mươi bốn giờ Phật hiệu không gián đoạn, tượng Phật trang nghiêm nhất hiện thị trên màn hình tivi. Khán giả xem thấy hình tượng A Di Đà Phật, nghe được Phật hiệu A Di Đà Phật liền theo đó mà niệm. Ở trong nhà cũng có thể tu Phật thất, cũng có thể một ngày nghe Kinh tám giờ, niệm Phật một ngày tám giờ đồng hồ. Bạn thấy, phước báo của chúng ta cũng sẽ không hề khác biệt gì người xưa. Người xưa phải tốn nhiều sức lực để xây dựng đạo tràng thì mới có thể phổ độ chúng sanh, còn ngày nay chúng ta dùng một đài truyền hình vệ tinh thì đủ. Đài truyền hình này là chuyên nghiệp, không phải mua kênh của người khác để bị người ta khống chế thời gian, rất phiền phức. Nếu như các vị chân thật có tài lực, có loại trí tuệ này thì phải nên chính mình làm một kênh chuyên nghiệp, hoàn toàn là truyền thanh truyền hình vệ tinh của Phật giáo, phát sóng trên toàn thế giới.

Hôm nay là ngày Phật đản sanh. Ngày nay chúng ta chưa đủ sức thì cũng đem cách nghĩ cấu tượng này truyền đạt cho mỗi vị đồng tu. Mọi người đều có ý niệm này, mỗi người thường hay nghĩ thì sự việc này sẽ nghĩ thành công, vì tâm tưởng sự thành. Nếu chỉ có một người nghĩ thì sức mạnh sẽ rất yếu kém. Chúng ta có nhiều người đến như vậy, mỗi ngày đều nghĩ đến, tôi nghĩ không đến một năm hay hai năm, sự việc này liền thành công. Vì sao vậy? Vì mọi người đều nghĩ thì Phật liền sẽ đến giúp. Lý cư sĩ thường hay nói, chúng ta không có phước báo, nhưng A Di Đà Phật có phước báo. Nếu như nghĩ xây dựng một đạo tràng lớn như vậy cần phải tốn bao nhiêu tài lực? Nghĩ đến tài lực thì chúng ta không dám, nhưng vẫn là tiếp tục nghĩ, A Di Đà Phật sẽ đưa tiền đến, cần đến bao nhiêu Ngài sẽ đưa đến bấy nhiêu, nhất định sẽ có thành tựu.

Trên đây là chúng ta nói đến “*Thỉnh Phật trụ thế*”, đó là việc vô cùng quan trọng. Thế giới hiện tại giao thông thuận tiện, các mặt đời sống đều mở rộng, mỗi một khu vực đều cần phải có Phật pháp, chúng ta làm gì có nhiều giảng sư đến như vậy để đến các nơi giảng Kinh nói pháp? Đó là việc vô cùng khó khăn. Cho nên chúng ta nhờ vào khoa học kỹ thuật cao, một ít giảng sư cũng có thể đem Phật pháp phổ biến đến toàn thế giới. Nếu có cơ duyên nữa, chúng ta có thể đem Hoa ngữ phiên dịch thành mấy loại ngôn ngữ cần thiết để hoằng pháp đến trên toàn cầu, để mọi người đều có được lợi ích thù thắng của Phật pháp. Đây là công đức chân thật, giá trị ý nghĩa này sẽ càng sâu, càng rộng. Hiện tại nhờ vào khoa học nên thuận tiện hơn so với ngày trước rất nhiều. Ngày nay điều chúng ta thiếu kém chính là hộ pháp, không có người phát tâm hộ trì. Nếu không có người phát tâm hộ trì thì việc này sẽ rất khó làm, công trình phiên dịch tương đối gian nan. Phải đem sự việc dịch Kinh này làm cho tốt, phải giữ qui củ xưa của người trước, nhất định không thể một hai người độc lập dịch một bộ Kinh.

Ngày trước Trung Quốc dịch Kinh đều là tập thể cùng nhau làm công việc này. Phạm hễ tham gia dịch Kinh, đó là một pháp hội. Thỉnh giảng sư đến giảng bộ Kinh này, người dịch Kinh thầy đều tham gia nghe giảng, chân thật

nghe hiểu, nghe tường tận rồi mới khởi bản thảo. Nếu có nghi hoặc lập tức liền phải hỏi. Sau khi dịch xong bản thảo thì phải đọc cho mọi người nghe, xem đại chúng có ý kiến gì không, có từ hay ý gì hay hơn không để nhuận văn, tu đính, làm cho bản dịch được tận thiện tận mỹ, để cho mọi người tiếp xúc được với quyển Kinh này đều có thể sanh tâm hoan hỷ. Cho nên, bản dịch không phải một người làm mà là sáng tác của tập thể. Chúng ta xem thấy Kinh Phật đều có tên người phiên dịch trên đề Kinh. Người trên đề Kinh là chủ biên trong đạo tràng dịch Kinh đó, không nhất định là do ông ấy dịch. Vì sao phải dùng tên tuổi của ông ấy? Ông ấy là người chịu trách nhiệm đối với bản dịch này, cũng chính là chứng minh bản dịch này không sai, có thể lưu thông. Cho nên, ông ấy là chủ tịch của đạo tràng phiên dịch đó. Bạn thấy trong lịch sử đã ghi chép, dịch trường của Đại Sư La Thập hơn bốn trăm người, dịch trường của Đại Sư Huyền Trang là rất lớn, hơn sáu trăm người, bên trong đều là chuyên chức.

Ngày trước có cư sĩ Thẩm Gia Trinh ở Hoa Kỳ, ông là một người có tâm. Ông đã mời không ít người đem Kinh điển tiếng Hoa dịch thành tiếng Anh, tốn rất nhiều tiền, số lượng dịch ra cũng tương đối khả quan. Khi tôi đến New York, ông dẫn tôi đến tham quan thư viện của Đại học New York, ông mượn mấy căn phòng trong thư viện làm thành Thư viện Phật giáo. Cho nên Thư viện Phật giáo của ông là đặt ở Đại học New York. Khi tôi đến tham quan, ông nói với tôi: *“Nhiều năm nay tôi đã mời người đến phiên dịch Kinh Phật sang tiếng Anh, được một đống lớn bản thảo, chất thành một đống lớn, nhưng đều không thể dùng”*. Tôi nghe lời nói này liền gật đầu, đích thực là không thể dùng. Vì sao vậy? Chỉ tìm một số người biết Trung văn, biết Anh văn rồi phiên dịch. Người phiên dịch không hiểu Phật pháp, chỉ dịch ý nghĩa, cũng giống như cuốn *“Anh Văn Phật Học Từ Điển”* của người nước ngoài phiên dịch. Đây là câu chuyện mà tôi nghe lão cư sĩ Lý Bình Nam nói với tôi, có một người Mỹ học Phật đến Đài Loan tham quan du lịch. Nghe nói Đài Trung có lão cư sĩ Lý Bình Nam là Đại đức Phật học, liền đến đó để thỉnh giáo với lão cư sĩ, đưa ra một số câu hỏi. Lão sư Lý giải thích cho ông ấy, ông ấy rất không hài lòng, lắc đầu, không vừa ý. Lão sư Lý liền thỉnh giáo với ông



ấy: “*Vậy ông nói thử xem*” (thầy nói là thông qua phiên dịch). Lão sư Lý nghe rồi cũng lắc đầu, không đồng ý. Cuộc trao đổi rất khó khăn, cũng may là trên người của ông ấy cũng mang theo một quyển sách. Lão sư Lý liền hỏi ông ấy: “*Ông mang theo sách gì?*”. Ông mang theo là “Phật Học Từ Điển” dịch ra tiếng Anh. Lão sư Lý nghe qua cũng thấy thắc mắc: “*Vậy thì rất tốt, ông tra thử “**nhị tức tôn**” xem*”. Chúng ta biết, quy y Phật nhị tức tôn. Ông tra thử xem cách giải thích nhị tức tôn thế nào? Ông ấy tìm được, liền dịch lại: “*Nhị tức tôn là hai cái chân tôn quý nhất!*”. Không hề sai mà! Nhị là hai, tức là chân, tôn là tôn quý, hai cái chân tôn quý nhất! Lão sư Lý nghe rồi liền cười, không nói nữa. Ngài nói: “*Ông đi được rồi, Phật pháp nước ngoài của các ông, tôi hiểu rồi*”. Vậy thì còn cách nào chẳng? Đó chính là biết Hoa ngữ, biết Anh ngữ nhưng không biết Phật pháp, hoàn toàn dựa trên mặt chữ để dịch. Thật đúng như Phật đã nói: “*Y văn giải nghĩa, tam thế Phật oan*”, ba đời chư Phật đều bị hàm oan. Trong kệ khai Kinh đã giảng: “*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*”, thật không dễ dàng.

Ngay lúc đó tôi liền kiến nghị với cư sĩ Thẩm Gia Trinh rằng ông đã làm sai rồi, phiên dịch rất là quan trọng. Phải nên dịch như thế nào vậy? Muốn dịch một bộ Kinh nào thì phải tìm một đại đức chân thật có tu có học đối với bộ Kinh đó, mời ông ấy đến giảng; đồng thời mời người tham gia công tác dịch Kinh đến nghe. Trước tiên phải nghe qua một cách tường tận, nghe thông suốt, có bất cứ nghi vấn nào phải hỏi, sau đó mới có thể hạ bút viết, mới có thể khởi bản thảo. Sau khi bản thảo thành tựu vẫn phải tiếp tục thảo luận tu đính lại. Tốt nhất là in bản thảo ra, phát tặng cho những đại đức có nghiên cứu, có tu, có học, mời họ xem, mời họ đến đính chính, sau đó mới làm thành một quyển hoàn thiện, vậy thì lưu hành quyển này sẽ không gặp vấn đề. Dịch Kinh rất khó và rất quan trọng. Dịch “Kinh Hoa Nghiêm” thì càng khó hơn. Trong mỗi câu, mỗi chữ của “Hoa Nghiêm” đều mang ý nghĩa biểu pháp rất sâu. Nếu như bạn không hiểu thì toàn văn biến thành “*hai chân cao*” thì thành ra thứ gì chứ?

Chúng ta nên biết, phiên dịch Kinh vô cùng quan trọng, quyết không phải vài người ngồi trong phòng nhỏ của mình mà có thể làm ra được. Nhất định phải như Trung Quốc ngày trước, công khai tổ chức thành viện dịch Kinh, chuyên môn bồi dưỡng những nhân tài dịch Kinh, mời cao tăng đại đức đến giảng Kinh. Một vị chuyên giảng bộ Kinh nào thì mời họ đến giảng bộ Kinh đó, mọi người cùng đến nghe, cùng đến học tập, sau đó mới có thể hạ bút viết bản thảo. Không thể khinh suất, tốn một ít tiền mời người đến phiên dịch thì được, rất khó. Tôi không biết tiếng Anh, quyển Kinh mà chúng ta dịch sang tiếng Anh, tôi rất khó mà tin tưởng, luôn là phân vân chọn lựa. Thế nhưng những người dịch giảng ký, đại khái luôn không phải là một vấn đề quá lớn. Tôi liền đề nghị cư sĩ Thẩm Gia Trinh là một thiên “Niệm Phật Luận” của Đàm Hư Pháp sư đã được họ dịch (đây là khai thị của Lão pháp sư Đàm Hư), tôi nghĩ trên đại thể không đến nỗi có vấn đề gì lớn, đó không phải là Kinh. Thiên khai thị do Pháp sư Ấn Quang ghi chép lại, chép được rất tốt, rất là dễ hiểu. Bên Thẩm cư sĩ có bản tiếng Anh, tôi liền lấy quyển này. Năm đầu in “Kinh Vô Lượng Thọ” số lượng không nhiều, rất mỏng, tôi đem “Niệm Phật Luận” bản Trung - Anh để vào phía sau “Kinh Vô Lượng Thọ” cùng lưu thông một lúc. Tôi đã in mười ngàn cuốn, truyền đến Canada. Tôi giảng Kinh ở Vancouver, có một bác sĩ Canada đến nói với tôi: “*Pháp sư! Phần sách mà ông in phía sau, về sau không nên in ra nữa*”. Tôi hỏi: “*Vì sao vậy?*”. Ông ấy nói: “*Phần tiếng Anh này người nước Anh xem không hiểu, người Trung Quốc xem cũng không hiểu*”. Sau khi tôi nghe rồi thật rất đau lòng, về sau thật tôi không dám in ra những bản dịch tiếng Anh nữa. Tôi nói, để những người ngoại quốc tự đi lưu thông, tôi không dám in. Chỗ này chính là nói rõ nhân tài dịch Kinh chúng ta phải bồi dưỡng, họ phải chân thật ở trong Phật pháp có tu có học, có thể thông đạt hai loại ngôn ngữ thì mới có thể đảm nhiệm công tác này. Nếu như họ đối với Phật pháp, đối với Kinh luận không thông đạt thì không được, cho dù văn học của họ có tốt đến đâu đều không thể đảm nhiệm công tác này. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói: “*Phật pháp không người nói, tuy có trí cũng không thể hiểu*”. Người thế gian có thông minh trí tuệ cỡ nào cũng không cách gì hiểu được Phật pháp, bởi vì Kinh điển của Phật luôn luôn

là ý ở ngoài lời, chỉ một chữ trong một câu nói cũng bao hàm rất nhiều ý nghĩa trong đó.

\*\*\*\*\*

Mười nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, thực tế mà nói, chỉ có bảy nguyện là “*lễ kính, xưng tán, cúng dường, sám hối, tùy hỷ, thỉnh chuyển pháp luân, thỉnh Phật trụ thế*”. Ba nguyện phía sau là thuộc về “*hồi hướng*”. “*Thường tùy Phật học*” là hồi hướng chánh giác, một trong ba loại hồi hướng. “*Hằng thuận chúng sanh*” là hồi hướng chúng sanh. “*Phổ giai hồi hướng*” là hồi hướng pháp giới. Ba điều phía sau đều là hồi hướng, chúng ta phải nên biết. Hồi hướng Bồ Đề (Bồ Đề chính là chánh giác), hồi hướng chúng sanh, hồi hướng pháp giới cũng chính là hồi hướng tự tánh, hồi hướng chân như. Chân như, tự tánh và pháp giới là một ý nghĩa, chúng ta đã đọc ở trong “*Hoa Nghiêm*” rất nhiều. Pháp giới là gì? Nhất tâm chính là pháp giới. Trong pháp giới, giới có hai ý nghĩa, một ý nghĩa là “*phần*”, một ý nghĩa là “*tánh*”. “*Phần*” chính là giới tuyến. Thí dụ nói quốc gia với quốc gia có giới tuyến, tỉnh với tỉnh có giới tuyến, huyện với huyện có giới tuyến, ý nghĩa là như vậy. “*Tánh*” chính là tự tánh, nhà Phật gọi là Nhất Chân Pháp Giới, chính là tự tánh, chính là chân như. Ba điều phía sau đều là thuộc về hồi hướng. Ý nghĩa của hồi hướng rất sâu rộng.

Bạn nhất định phải hiểu, chúng ta chính mình thành tựu chính mình, vô biên công đức chân thật quá quan trọng, quyết không tạo tội nghiệp. Đó là phải phá đi tập khí đồ kỵ, ngạo mạn từ vô thỉ kiếp của chúng ta. Thỉnh giảng sư giảng Kinh và thỉnh pháp sư thường trụ ở nơi đây, chúng ta vừa rồi đã tỉ mỉ thảo luận, vẫn phải dùng khoa học kỹ thuật cao mới có thể đem Phật pháp phát triển đến toàn thế giới. Chân thật có kế hoạch, từng bước bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp, bồi dưỡng nhân tài phiên dịch, số người không cần phải nhiều, đích thực là chỉ cần viện nghiên cứu mô hình nhỏ là được. Người chân thật chịu phát tâm cũng chính là người phải chân thật tu hành. “*Kinh Hoa Nghiêm*” nói tiêu chuẩn phải là Đại Tâm Phạm Phu. Đại tâm có ý nghĩa hay.

Vì sao phàm phu học Phật không thể thành tựu? Không phải nói bạn không có phát tâm, không phải nói bạn không có phát nguyện, không phải nói bạn không có dụng công. Bạn mỗi ngày ở trước mặt Phật Bồ Tát phát nguyện, bạn thật rất nỗ lực, rất dụng công, nhưng vì sao không hiệu quả? Vì tâm lượng của bạn quá nhỏ, tâm lượng của bạn không cách gì đột phá được sáu cõi luân hồi. Sáu cõi luân hồi là một giới tuyến. Tâm lượng của bạn nhỏ trong giới hạn của nó nên bị nó bao lấy, bạn không thể đột phá ra. Chúng ta tu hành vô lượng kiếp, đời đời kiếp kiếp đến nay vẫn rơi vào cái bước này, vì vậy phải nên hiểu rõ lỗi lầm cuối cùng là do đâu. Chính do tâm lượng bạn quá nhỏ, cho nên nhất định phải phát đại tâm. Đại tâm mới có thể phá vỡ sáu cõi. Phá vỡ chẳng phải vượt khỏi sao? Ta lớn hơn so với nó, nó nhỏ hơn so với ta thì ta vượt qua thôi. A La Hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát vì sao có thể vượt ra khỏi tam giới? Vì tâm lượng của các Ngài còn lớn hơn tam giới sáu cõi nên các Ngài đều vượt qua. Chúng ta phải đoạn phiền não, vượt tam giới, cách này rất ngốc, rất khổ, rất khó tu. Phật dạy chúng ta một phương pháp rất tuyệt diệu, tâm lượng của bạn vừa mở rộng thì bạn liền đột phá. Bên ngoài vẫn còn một ải là mười pháp giới, cho nên tâm lượng của bạn vẫn phải mở rộng vượt hơn cả mười pháp giới thì bạn thành công. Trên Kinh nói thật không sai, Phật và Pháp Thân Đại Sĩ là tâm bao thái hư lượng khắp pháp giới. Mười pháp giới cũng ở trong tâm lượng của các Ngài, vậy là các Ngài siêu việt, bao gồm tất cả những phiền não tập khí tự nhiên liền mất. Vì sao vậy? Phiền não tập khí đều từ trong tâm lượng nhỏ hẹp mà biến hiện ra, cho nên khi tâm lượng vừa lớn thì phiền não tập khí từ vô lượng kiếp đến nay không cần phá, tự nhiên liền không còn. Bạn thấy, phương pháp này thật xảo diệu. Sau đó chúng ta mới chân thật tin tưởng, Thế Tôn vì chúng sanh thế giới này của chúng ta nói pháp, “*chỉ có pháp nhất thừa, không hai cũng không ba*”. Chúng ta tin tưởng, thấu hiểu lời nói này của Phật không hề sai. Phật vì chúng ta nói pháp chính là dạy cho chúng ta ở ngay trong cuộc sống này viên mãn một đời làm Phật. Bạn làm Bồ Tát, Phật đều lác đầu, chưa đủ. Phật nhất định muốn bạn làm Phật. Không những muốn bạn làm Phật mà còn muốn bạn phải làm Phật cứu cánh viên mãn. Trong bốn giáo của tông Thiên Thai, Tạng Giáo Phật, Thông Giáo Phật, Biệt Giáo Phật đều không

làm, mà làm Viên Giáo Phật, đó mới là mục đích chân thật mà Thế Tôn xuất hiện ở thế gian này. Thế Tôn giáo huấn chân thật đối với tất cả chúng sanh, nếu như chúng ta không thông hiểu ý nghĩa của Ngài, không thể đạt đến được trình độ này thì chúng ta không phải đệ tử chân thật của Thế Tôn, không phải là học trò tốt của Ngài. Học trò tốt nhất định không phụ lòng kỳ vọng của thầy giáo, ngay trong một đời này chúng ta quyết định làm Phật. Nếu y theo “Hoa Nghiêm”, y theo “Kinh Vô Lượng Thọ” thì nhất định không có vấn đề, chúng ta có thể tin được. Hai bộ Kinh này chân thật là bảo bối, là pháp bảo vô thượng. Hy vọng đồng tu chúng ta người người đều trân trọng cơ hội hiện tại này.

Hội này bắt đầu giảng Hoa Nghiêm. Chúng ta dự định giảng bốn năm. Bốn năm giảng không xong thì năm năm cũng không hề gì. Năm năm nhất định có thể làm xong công trình này. Sau năm năm, nếu như trong đạo tràng này của chúng ta có được một phần mười số người làm Phật thì thật khả quan, thật quá tốt rồi. Ngay trong mười người, có một người có thể làm Phật, đó là kỳ vọng trong pháp hội này. Nhân duyên của pháp hội thù thắng không gì bằng.

Tôi đã nhận lời mời của đồng tu bên Hồng Kông, họ đã thuê một hội trường lớn, mời tôi giảng ba ngày. Tối ngày mai, tôi sẽ giảng Kinh tại Hồng Kông. Ngày mười bảy tôi sẽ trở về. Ngày mười tám thì chúng ta chính thức khai giảng “Kinh Hoa Nghiêm”. Máy ngày này có mấy đồng tu chúng ta ở nơi đây vẫn đang luyện tập giảng Kinh, hy vọng mọi người đến tham gia đông đủ.

\*\*\*\*\*

<sup>3</sup>Lần này ở Bôn Lâm, chúng ta cùng với các vị đồng tu nghiên cứu học tập “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”, chính là vì chúng ta không chỉ phải tường tận, mà còn phải nỗ lực học tập Đức của Phổ Hiền Đại Sĩ. Đức của Phổ Hiền Đại Sĩ chính là “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”.

---

<sup>3</sup> Bắt đầu đĩa 23

Thông thường chúng ta nêu ra cương yếu quan trọng nhất, đó chính là mười nguyện của Phổ Hiền. Mười nguyện phía trước đã giới thiệu sơ qua với các vị một số. Bảy nguyện phía trước, từ Lễ Kính, Xưng Tán, Cúng Dường, Sám Hối, Tùy Hỷ, cho đến Thỉnh Chuyển Pháp Luân, Thỉnh Phật Trụ Thế, trong mỗi một nguyện đều đầy đủ sáu nguyện khác. Đó mới là giáo nghĩa của “Hoa Nghiêm”.

Ba nguyện phía sau là Thường tùy Phật học, Hằng thuận chúng sanh, Phổ giai hồi hướng đều là thuộc về hồi hướng. Trong hồi hướng thì “Thường tùy Phật học” chính là hồi hướng Bồ Đề.

## 8. Nguyện thứ tám, “Thường tùy Phật học”

Buổi chiều hôm nay, Lý cư sĩ giới thiệu hai vị đồng tu đến thăm tôi. Hiện tại họ đang làm công tác phúc lợi xã hội, thế nhưng rất ít nghe nói đến Phật pháp hóa đời sống. Khi họ nghe tôi giảng Kinh là dường như Phật pháp đều có thể áp dụng ngay trong đời sống nên họ rất hoan hỉ, tán thán. Tôi nói với họ, Phật pháp hóa đời sống không phải do tôi nói, mà là do chính Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói như vậy. Chúng ta làm sao có thể đoạt lấy công đức của Phật làm của riêng mình chứ? Việc này là không thể được. Phật vốn dĩ đã nói như vậy, người đời sau không chịu nói như vậy thì không còn cách nào. Chúng ta nói là Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói ra ý như vậy, nếu dùng lời hiện tại mà nói là nguyên chất chúng ta không được sửa đổi ý của Phật.

Người thế gian thông thường nói đến học Phật đều cảm thấy kỳ lạ, con người vì sao phải học Phật? Làm một con người tốt là được rồi, sao phải học Phật? Họ cho rằng học Phật gần như là một việc không bình thường. Đây là một sự hiểu lầm rất to lớn đối với Phật pháp. Họ không biết được Phật là gì.

Phật là trí tuệ. Học Phật chính là học trí tuệ, học Phật chính là học giác ngộ, học Phật chính là học tập một đời sống trí tuệ cao độ, chân thật giác ngộ. Đây là việc rất bình thường, làm gì có việc không bình thường chứ? Có thể thấy được, xã hội hiểu lầm đối với Phật pháp là do chúng ta chưa đem giáo

nghĩa của Phật pháp, nguyên ý của Phật pháp nói ra cho mọi người nghe. Làm thế nào để tuyên dương Phật pháp? Nhất định phải “*tuân tu Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức*”. Tuân chính là tuân thủ, tu là học tập. Bồ Tát Phổ Hiền là mô phạm tốt cho chúng ta. Trong Phật pháp Đại Thừa, các vị cần phải nên biết, ba vị Bồ Tát Phổ Hiền, Quán Âm, Văn Thù là đại biểu tổng cương lĩnh tu học Phật pháp Đại Thừa. Bồ Tát Phổ Hiền là biểu thị thực tiễn, nói được thì phải làm được, thấy được thì phải làm được. Văn Thù là biểu thị trí tuệ. Quán Âm là biểu thị từ bi. Thế Tôn ở trong Kinh Đại Thừa nói với chúng ta: “*Mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai đều là vì tu học ba pháp môn này mới thành tựu được Phật quả vô thượng*”. Phật quả vô thượng, dùng lời hiện đại mà nói là trí tuệ cứu cánh viên mãn. Chúng ta dùng “*Phật quả vô thượng*”, danh từ này người thông thường không thể lý giải, không biết được hàm nghĩa chính xác trong danh từ này, cứ hiểu sai, cho rằng là thành tựu trong tôn giáo. Họ không biết được đó là thành tựu học vấn đức hạnh ngay trong cuộc sống của chính mình. Cho nên đối với cách nói của người hiện tại, những danh từ thuật ngữ chuyên môn trong nhà Phật không thể không dùng lời nói rõ ràng hơn, để tránh mọi người nghe rồi sanh ra hiểu lầm. Hồi hướng chính là chúng ta có mong cầu. Hồi hướng Bồ Đề chính là chúng ta phải truy cầu trí tuệ cao độ cứu cánh, viên mãn.

## 9. Nguyện thứ chín, “Hằng thuận chúng sanh”

Ý nghĩa của điều này rất rõ ràng là hồi hướng chúng sanh. Vì sao phải hồi hướng chúng sanh? Cái ý này phía trước tôi đã nói qua với các vị, đặc biệt ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, tận hư không khắp pháp giới tất cả chúng sanh cùng với chúng ta là một thể, cùng một tự tánh, cùng một chân tâm, cùng một lý thể biến hiện ra. Cảnh giới tuy không giống nhau, nhưng thể là tương đồng, cũng giống như một thân thể này của chúng ta. Nếu như nói đây là tự thể của chính mình thì mọi người dễ hiểu. Thân thể của chúng ta là do rất nhiều tổ hợp tế bào mà hình thành. Mỗi một tế bào đều là chính mình, đều không phải là người khác. Móng tay của chúng ta là chính mình, tóc của chúng ta cũng là chính mình. Móng tay, tóc của chúng ta vì sao phải cắt bỏ, chẳng phải chúng

đều là chính mình sao? Sau khi hiểu rõ đạo lý thô cạn này rồi, bạn tử mĩ mà nghĩ, tử mĩ mà quan sát, trên Kinh Phật nói với chúng ta, mười pháp giới y chánh trang nghiêm tất cả là do ta, đâu có chuyện là không quan tâm đến ta. Tự tha không hai, sanh Phật bình đẳng. Chúng sanh và Phật là bình đẳng, cũng là một thể. Cho nên, nhất định phải biết hồi hướng cho chúng sanh.

Hồi hướng thể nào vậy? Chúng ta tạm dùng lời đơn giản để nói là lấy tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi quan tâm tất cả chúng sanh, yêu thương tất cả chúng sanh, toàn tâm toàn lực giúp đỡ tất cả chúng sanh. Giúp đỡ chúng sanh chính là giúp đỡ chính mình. Người không biết quan tâm chúng sanh, không biết giúp đỡ chúng sanh thì người này là không biết quan tâm chính mình. Người thế gian thường nói: *“Con người phải biết được tự yêu thương”*, bạn chính mình phải biết thương yêu chính mình, phải biết tự trọng. Chính mình phải tôn trọng chính mình. Cái gì là chính mình? Tận hư không khắp pháp giới là chính mình. Rất ít người hiểu được, rất ít người khẳng định điều này. Nếu như chúng ta không lướt qua Kinh giáo Đại Thừa thì chúng ta cũng không hiểu. Chúng ta có cơ hội, có duyên phận tiếp xúc với Kinh giáo Đại Thừa, đó là thiện căn - phước đức - nhân duyên từ vô lượng kiếp đã chín muồi nên mới có cơ hội thù thắng này. Sau khi thông hiểu, chúng ta nhất định phải làm cho được, phải quan tâm xã hội, phải thương yêu toàn thể giới, hơn nữa còn phải dùng tâm bình đẳng, không thể *“đây nông, kia nhạt”*. Đó là một đạo lý, đạo lý này chúng ta phải tường tận. Trên sự thì sao? Trên sự đích thực có xa gần khác biệt. Vì sao có sự khác biệt này? Bởi vì “duyên” khác nhau. Trong “Kinh Hoa Nghiêm” nói: *“Ngũ châu nhân quả”*. Trong Ngũ châu nhân quả có nhân quả khác biệt, có nhân quả bình đẳng. Tâm của chúng ta là bình đẳng, nguyện là bình đẳng, hiểu là bình đẳng, tánh là bình đẳng. Thế nhưng trong gia đình, cha mẹ rất gần với chúng ta, đó chính là duyên phận, nên chúng ta phải thương yêu, giúp đỡ cha mẹ. Đương nhiên đầu tiên là giúp đỡ cha mẹ, sau đó người trong nhà, hàng xóm lân cận, bà con trong làng, rồi thêm xa một chút, đây chính là vì trên duyên không bình đẳng. Việc này các vị phải nên hiểu, trên lý nhất định phải bình đẳng. Bình đẳng và khác biệt không hai; ngay trong bình đẳng có khác biệt, ngay trong khác biệt



có bình đẳng, nên gọi là “*Viên dung không ngại hành bố, hành bố không ngại viên dung*”. Chúng ta phải tu học, phải hoằng pháp lợi sanh như vậy, đó là hồi hướng chúng sanh.

## 10. Nguyện thứ mười, “**Phổ giai hồi hướng**”

Phổ giai hồi hướng là hồi hướng tự tánh, hồi hướng chân như, cũng chính là nói, chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều có thể tương ưng với tự tánh thì đúng.

Trên đây là giới thiệu đơn giản mười cương lĩnh của hạnh Phổ Hiền.

\*\*\*\*\*

## **Kinh văn: “Hàm cộng tuân tu Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức”.**

Chữ “**Đức**” này chúng ta phải đặc biệt chú ý. Chủ đề của chúng ta diễn giảng lần này, tổng cương lĩnh giảng Kinh là “*tác sư tác phạm*”, học vi nhân sư hành vi thế phạm. Chư Phật Bồ Tát ở trong chín pháp giới thị hiện ra nhiều hình tướng, các Ngài biểu diễn ra một người giác ngộ, biểu diễn một đời sống trí tuệ cao độ chính là để cho tất cả chúng sanh chưa từng giác ngộ, vẫn còn đang trong tình huống mê hoặc xem thấy, nghe thấy, tiếp xúc được, trong lòng có cảm ngộ, có thể sanh tín tâm, sanh hoan hỷ, hy vọng chúng ta học tập với các Ngài. Đó chính là đức của Đại Sĩ, đức của Phật Bồ Tát. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là như vậy. Mười phương thế giới chư Phật, phàm hễ dùng tâm thanh tịnh niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, tâm hạnh của các Ngài tất nhiên cũng tương ưng với hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền. Chúng ta gọi là cùng một phương hướng, cùng một mục tiêu thì chính xác. Câu Kinh văn này chúng ta giới thiệu đến đây.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “Cụ túc vô lượng hạnh nguyện, an trụ nhất thiết công đức pháp trung”.**

Câu Kinh văn này nói về hạnh nguyện công đức. Vô lượng là hình dung nhiều, đích thực là không cách gì tính đếm, vô lượng “hạnh”, vô lượng “nguyện”. Hạnh cùng nguyện bao gồm cả thấy đời sống của chúng ta, không chỉ là một đời này mà bao gồm đời quá khứ và đời vị lai, quá khứ vô cùng, vị lai vô tận. Tâm hạnh của chúng ta đời đời kiếp kiếp đều bao gồm trong hai chữ “*hạnh-nguyện*” này, cho nên bên trên để hai chữ “*vô lượng*”.

“*Hạnh*” là hành vi đời sống. Trong Phật pháp thường hay dùng ba chữ “*thân-ngữ-ý*” để khái quát hành vi đời sống của chúng ta, chúng ta gọi là hành vi ba nghiệp. Thân là tạo tác của thân thể, chúng ta gọi là động tác của thân thể. Ngữ là ngôn ngữ. Ý là tư tưởng, là kiến giải, chúng ta gọi là khởi tâm động niệm. Bao gồm tất cả hành vi, vô lượng vô biên hành vi đều không ngoài ba loại lớn này, chúng ta gọi là hành vi ba nghiệp. Hành vi ba nghiệp này của chúng ta phải tương ứng với mười cương lĩnh của Bồ Tát Phổ Hiền, nếu trái với mười đại nguyện, mười cương lĩnh này thì hành vi này là sai lầm. Nếu tư tưởng hành vi của chúng ta thấy đều tương ứng với mười nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, cho dù không thể làm đến được tương ứng đầy đủ, chỉ có thể làm đến được một trình độ tương ứng nào đó, hoặc giả sơ học chúng ta một trình độ nào đó cũng không làm đến được, thì chúng ta cũng có thể hướng đến phương hướng này, thuận theo mục tiêu này, như vậy cũng được. Tuy bạn chưa đi, vẫn chưa khởi bước, nhưng phương hướng của bạn đã rất chính xác rồi. Hạnh nguyện của bạn chính xác, đó chính là hạnh Phổ Hiền. Tất nhiên tiêu chuẩn của hạnh Phổ Hiền thì cao, người tu học thông thường chúng ta rất khó đạt đến tiêu chuẩn của Ngài. Tiêu chuẩn của Ngài cũng có rất thấp, nhưng thấp nhất chúng ta cũng không thể đạt đến. Vậy chúng ta phải làm thế nào? Chúng ta thuận theo phương hướng, thuận theo mục tiêu đó. Những gì là phương hướng, là mục tiêu? Trong “*Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh*”, Thế Tôn giảng cho chúng ta nghe ba loại tịnh nghiệp, đó chính là phương hướng, chính là mục tiêu. Cho nên, chúng ta học Phật phải từ đâu mà học? Ở trong

chú giải của Đại Sư Thiện Đạo, Ngài đặc biệt vì chúng ta nhấn mạnh phải tu từ “*Tam phước*”.

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

### 1. Phước thứ nhất

Trong “*Tam phước*”, phước thứ nhất là phước báo nhân thiên, có bốn câu.

- **Câu thứ nhất, “Hiếu dưỡng cha mẹ”**

Người học Phật chúng ta, nếu như làm người mà cũng làm không tốt thì làm Phật Bồ Tát nhất định sẽ không có phần. Muốn học làm Bồ Tát, học làm Phật, trước tiên bạn phải làm người cho tốt. Cho nên, Đại Sư Ấn Quang đề xướng “*Giữ tâm tốt, làm việc tốt, nói lời hay, làm người tốt*”. Chúng ta đem giáo huấn của Tổ sư phổ biến rộng lớn. Làm người tốt, trong Kinh nói việc thứ nhất là hiếu dưỡng cha mẹ. Chữ “*dưỡng*” này hay, không chỉ phải dưỡng cái thân của cha mẹ, chăm sóc đi đứng, đời sống tuổi già của cha mẹ. Tuổi tác của cha mẹ lớn rồi, thể lực suy yếu, cần có người chăm sóc, đây là dưỡng cái thân của cha mẹ. Đời sống đi đứng chăm sóc rồi, nếu như để cha mẹ thường hay lo buồn thì cũng là bất hiếu, chưa thể tận được hiếu. Cha mẹ lo buồn điều gì? Đại khái rất khó xử chính là con cháu. Nếu như con cái nhiều, con cái bất hòa thì cha mẹ sẽ lo lắng. Con cái đều thành gia rồi, giữa chị em bạn dâu bất hòa, cha mẹ cũng buồn lo. Nếu như con cháu nhiều, quyến thuộc nhiều, thì điều mà cha mẹ buồn lo phân tâm sẽ càng nhiều. Do đây có thể biết, phải dưỡng tâm của cha mẹ, để cha mẹ không có lo buồn, hoan hỉ vui vẻ mà trải qua ngày tháng. Việc này thì không dễ. Không những gia đình hài hòa, thân tộc hòa thuận, bè bạn hòa kính mà đi học ở trường phải tôn trọng lão sư, hòa thuận với các đồng học, hữu ái đồng học; làm việc ở trong xã hội phải tôn trọng người lãnh đạo, hòa thuận đối với đồng liêu của bạn thì cha mẹ của bạn mới có thể an lòng. Trung Quốc thời xưa, những người làm đế vương, vì quốc gia, vì địa phương chọn ra nhân tài lãnh đạo thì họ đề bạt những hiếu tử, nên

gọi là “*Trung thân xuất thân từ hiếu tử*”. Họ ở trong nhà có thể tận hiếu, nên khi được tuyển chọn ra thì họ tự nhiên liền có thể tận trung đối với tổ quốc. Trung hiếu là một thể, trong đó không có giới hạn. Người thế gian nói hiếu, nhà Nho nói hiếu, Đạo gia nói hiếu, đại khái đến chỗ này có thể nói là rất viên mãn. Thế nhưng trong nhà Phật nói hiếu thì đến chỗ này vẫn chưa được. Nếu như dùng tiêu chuẩn của nhà Phật để nói thì bạn làm như vậy chỉ mới làm được một phần mười, vẫn còn chín phần mười bạn chưa làm được, thế nhưng một phần mười này đối với người thế gian mà nói là rất viên mãn rồi.

Chúng ta xem một gương đại hiếu trong lịch sử Trung Quốc thời xưa, đó là vua Thuấn. Ở phía trước đã nói, dưỡng thân của cha mẹ, dưỡng tâm của cha mẹ, ông thật đã làm được rất viên mãn, không chỉ người thời đó tán thán, mà người đời sau chúng ta xem thấy ghi chép này, tâm cung kính tự nhiên liền sanh khởi. Vì sao Phật pháp nói bạn chưa tận được hiếu? Phật pháp hiểu rõ tường tận, sinh mạng là vĩnh hằng, không phải chỉ một đời, mà còn có đời quá khứ, có đời vị lai. Nếu như bạn để cho cha mẹ bạn vẫn cứ ở trong sáu cõi luân hồi thì bạn là đại bất hiếu. Nếu muốn cha mẹ thoát khỏi sáu cõi luân hồi thì trước tiên chính bạn phải thoát khỏi sáu cõi luân hồi, khi đó bạn mới có thể giúp đỡ cha mẹ, bạn mới có thể giúp đỡ thân bằng quyến thuộc của bạn. Nếu chính bạn không thể thoát khỏi sáu cõi luân hồi, chữ hiếu nói trong nhà Phật bạn còn kém quá xa. Đây chính là nói phải “*dưỡng cái chí của cha mẹ*”, ý nghĩa trong đây rất sâu rộng. Con cái có thể làm Phật, làm Bồ Tát thì việc báo hiếu đối với cha mẹ mới xem là làm đến được viên mãn. Nếu lấy tiêu chuẩn của nhà Phật mà nói, nhất định bạn phải chứng được quả Phật viên mãn thì chữ hiếu này mới làm đến viên mãn. Bồ Tát Đẳng Giác vẫn còn một phẩm sanh tướng vô minh chưa phá, cho nên hiếu đạo còn kém khuyết một phần, chưa làm được viên mãn. Đây là nhà Phật cùng nhà Nho nói hiếu trên cảnh giới có chỗ không giống nhau, thế nhưng học thuyết, tu trì, giáo học của Nho và Phật đều lấy hiếu làm căn bản, đều là kiến lập ở trên nền tảng của hiếu đạo. Đó là điểm giống nhau, thế nhưng cảnh giới thì không giống nhau.

- **Câu thứ hai, “Phụng sự sư trưởng”**

Đây là sư đạo. Sư đạo được xây dựng trên nền tảng của hiếu đạo. Phật pháp khẳng định, người học Phật chúng ta cung kính đối với Phật, lạy Phật mỗi ngày, nhưng bạn không cung kính đối với cha mẹ, cho nên bạn học Phật không thành. Các vị thử tỉ mỉ mà nghĩ tưởng xem, bạn học Phật mấy năm, thậm chí học mấy mươi năm mà vẫn cứ là một phàm phu, chưa vào được cảnh giới của Phật. Do nguyên nhân gì vậy? Bạn vừa mở đầu đã sai. Bạn phải nên làm thế nào? Cha mẹ ở nhà là hai vị Phật sống, Phật tượng bằng gỗ, xi măng bạn bái lạy mỗi ngày, còn cha mẹ là hai vị Phật sống thì bạn không lạy, bạn học thế nào vậy? Bạn làm sao có thể có được thành tựu? Chỗ này không phải tôi dạy bạn, đây là Thế Tôn dạy cho chúng ta. Cha mẹ ở nhà là hai vị Phật sống, tuy không cần mỗi ngày sáng sớm bạn thức dậy, hướng đến cha mẹ dập đầu ba lạy, cha mẹ cũng không hy vọng bạn làm như vậy, thế nhưng cái tâm cung kính hiếu thuận đối với Phật như thế nào thì nhất định đối với cha mẹ cũng phải y như vậy. Người học Phật chúng ta mỗi ngày đều tụng khóa sớm, trước phải lễ Phật, sau đó tụng Kinh, niệm Phật, tam quy, hồi hướng. Bạn làm những thứ này để làm gì vậy? Sau khi làm rồi, chúng ta phải đem dùng ở ngay trong đời sống hôm nay. Cha mẹ là hai vị Phật sống, ngoài cha mẹ ra còn phải coi tất cả chúng sanh đều là Phật thì chúng ta liền vào được cảnh giới “Hoa Nghiêm”. Cha mẹ là Phật, người khác cũng là Phật, việc này thông thường Kinh Đại Thừa nói: *“Nếu như bạn có thể xem tất cả chúng sanh đều là Phật, thì bạn vào được cảnh giới “Hoa Nghiêm”*”. Cái tâm cung kính này không có thì làm sao được? Phật là thầy giáo, Phật dạy chúng ta phải đặt cha mẹ ở ngôi thứ nhất, thầy giáo đặt ở ngôi thứ hai.

Hiện tại chúng ta xem thấy rất nhiều gia đình, cha mẹ phản đối con cái học Phật, có đạo lý hay không vậy? Có đạo lý! Cha mẹ thấy con cái xem thấy pháp sư thì cúi đầu kính lễ, cung kính cúng dường sư phụ của họ; trong khi cha mẹ muốn mua một ít đồ thì họ rất khó mà đưa tiền ra, sắc mặt cũng rất khó coi. Người làm cha mẹ liền nghĩ, vì sao hòa thượng là người ngoài, không có liên quan gì với bạn mà bạn thân thích đến như vậy, còn ân dưỡng dục của cha mẹ đối với bạn thì bạn thấy đều quên, người ngoài nói ra vài câu lừa dối thì bạn liền tin tưởng. Vậy thì làm sao mà cha mẹ bạn không cảm thấy đau

lòng, làm sao cha mẹ bằng lòng để bạn đi học Phật? Cho nên, cha mẹ không hề làm sai. Ai làm sai vậy? Pháp sư làm sai. Pháp sư không dạy nên con cái không hiểu chuyện, không hiểu Phật pháp. Mỗi ngày bạn cung kính đối với cha mẹ, mỗi ngày cúng dường cha mẹ bao đồ, cha mẹ sẽ nói: “*Con cái của tôi học Phật thật đúng!*”. Họ liền khuyên mọi người học Phật, sẽ không chướng ngại. Mỗi ngày cúng dường cha mẹ bao đồ là đúng, không cần phải nhiều, bạn thấy như các bạn cúng dường pháp sư vậy, trong bao đồ đó hai đồng, ba đồng thì được rồi, bạn mỗi ngày đều cúng dường như vậy, không nên quên. Như vậy thì bạn chính là “*tuân tu Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức*”, vậy thì bạn chính là “*cụ túc vô lượng hạnh nguyện*”. Bạn học rồi mà không chịu làm thì làm sao được? Nếu bạn chưa làm thì bắt đầu từ sáng ngày mai bạn phải làm. Kinh này các vị không nghe suông mà phải nỗ lực làm, làm cho người trong gia đình bạn đều sanh tâm hoan hỉ. Bạn học Phật làm cả nhà đều hoan hỉ, đều học Phật, sau đó bạn mới khuyên cha mẹ bạn niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Đó là đại hiếu. Như vậy thì “*Phụng sự sư trưởng*”, cha mẹ bạn sẽ không phản đối bạn bái lão sư hay đi học Phật. Lão sư phải cố gắng dạy bảo bạn làm thế nào hiếu dưỡng cha mẹ, thương yêu anh em, cùng xã hội đại chúng hòa thuận ở với nhau, hợp tác lẫn nhau, làm cho xã hội này phồn vinh, hưng vượng và an định. Đó là giáo học. Vị lão sư này đáng được chúng ta tôn kính, đáng được chúng ta học tập.

Sau đó chúng ta lại đem tâm lượng mở rộng ra, đó chính là pháp môn của Bồ Tát Quán Âm. Các vị phải nên biết, “*hiếu thân tôn sư*” mà phía trước đã nói là pháp môn Địa Tạng, đây là pháp chuyển đổi tốt tâm địa, tử tướng, hành vi của chúng ta. Khi vừa nâng lên thì là pháp môn Quán Âm. Bồ Tát Quán Thế Âm đại từ đại bi.

- **Câu thứ ba, “Từ tâm bất sát”**

“*Từ tâm bất sát*” là bồi dưỡng, mở rộng tâm từ bi của bạn. Từ bi chính là thương yêu. Người thế gian nói “yêu”, mọi người đều biết Kitô giáo nói “*bác ái*”. Lịch sử của chúng ta sớm hơn Kitô giáo, theo cách nói của người

phương tây, chí ít cũng sớm hơn 5.000 năm, nhưng nếu theo ghi chép của lịch sử Trung Quốc thì sớm hơn 1.000 năm. Phật pháp vì sao không dùng từ “yêu”? Yêu là cảm tình cho nên mới đổi tên gọi khác là “từ bi”. Từ bi là có lý trí, yêu có lý tính, không phải yêu của cảm tình. Yêu của lý tính thì gọi là từ bi, việc này chúng ta cần phải nên hiểu. Phải bồi dưỡng tâm yêu thương, mở rộng tâm yêu thương một cách thanh tịnh và bình đẳng.

Sau đó Phật dạy chúng ta ngay trong cuộc sống thường ngày phải “*tu mười nghiệp thiện*”. Chúng ta nhất định phải tuân thủ mười nguyên tắc này.

- **Câu thứ tư, “Tu mười nghiệp thiện”**

- Thứ nhất là “*Thân nghiệp*”. Thân nghiệp gồm:

“**Không sát sanh**”. Chúng ta không những không tổn hại tất cả chúng sanh, mà nếu như chúng ta khiến cho chúng sanh phiền não thì chúng ta có lỗi lầm. Chỗ nào Bồ Tát ở thì khiến cho tất cả chúng sanh tâm hoan hỷ. Đạo lý này chúng ta phải hiểu. Chúng ta phải nỗ lực mà học tập, phải đem nó làm cho được.

“**Không trộm cắp**”. Phạm vi không trộm cắp ở đây rất rộng lớn. Trên Kinh Phật đích thực phiên dịch là “*bất dư thủ*”. Vật, đồ vật đã có chủ, nếu người chủ không đồng ý thì chúng ta không thể lấy đi. Không những không thể lấy mang đi mà cũng không thể di động nó, vì nếu như bạn di dời nó, tuy là bạn chưa dùng đến nó, thế nhưng khi người chủ muốn tìm cũng tìm không được, bạn đã làm cho họ sanh phiền não, vậy thì cũng không được. Cho nên, điều cấm giới này không dễ gì làm được. Người học Phật phải từ ngay chỗ này mà nỗ lực học tập làm theo.

“**Không tà dâm**”. Đây là đối với đồng tu tại gia. Người tu tại gia đều có chồng vợ, đều có hôn phối. Chồng vợ là đạo nghĩa, nhất định phải giữ lễ, giữ phép, có tình, có nghĩa, có ân, có đức. Đây đều là ba điều mà thân thể tạo tác nên Phật nêu ra cho chúng ta ba nguyên tắc quan trọng.

- Thứ hai là “*Khẩu nghiệp*”. Lời nói thì rất dễ dàng phạm phải, cho nên Phật đã nói ra bốn điều.

“*Không vọng ngữ*”. Không vọng ngữ chính là không lừa gạt người khác.

“*Không hai lời*”. Hai lời chính là khiêu khích phải quấy.

“*Không ác khẩu*”. Ác khẩu chính là lời nói thô lỗ, làm cho người nghe rất là khó nghe, thậm chí còn sanh ra lỗi lầm.

“*Không thêu dệt*”. Thêu dệt là lời nói bóng bẩy, ngon ngọt, mê hoặc người khác. Hiện tại chúng ta xem thấy một số truyền hình, phim ảnh, ca múa, có lúc thì màu vàng, có lúc thì màu xám, loại này đều là thuộc về thêu dệt mà trong Phật pháp đã nói, khiến cho mọi người rất thích nghe, nhưng bên trong dạy người đều không phải là chánh pháp, đều là phá hoại đạo đức xã hội chứ không phải xây dựng. Cho nên những thứ này chúng ta cần phải nên ít tiếp xúc, chính mình càng không nên làm những việc này.

- Thứ ba là ý nghiệp, chính là khởi tâm động niệm.

Trong ý nghiệp nhất định phải học “*không tham, không sân, không si*”. Thuận cảnh không sanh tâm tham ái, nghịch cảnh cũng không khởi tâm sân hận, đối với tất cả sự lý rõ ràng, tường tận, thông suốt, thấu đáo, đó là trí tuệ, chính là không mê. Tham-Sân-Si nhà Phật gọi là phiền não ba độc, vì tất cả ác pháp đều là từ tham-sân-si mà sanh ra. Chúng ta ngay trong lúc giảng giải thường hay vận dụng danh từ hiện đại, gọi là bệnh độc. Bệnh độc nghiêm trọng nhất gọi là tham-sân-si. Nếu như bên trong có tham-sân-si, ngoài có mê hoặc của năm dục sáu trần, con người này làm sao có thể chịu nổi, làm sao mà không bị bệnh chứ? Không những thân bị bệnh mà y báo cũng tùy theo đó mà chuyển. Y báo là hoàn cảnh sinh hoạt, hoàn cảnh sinh hoạt cũng biến đi càng ngày càng xấu. Hiện tại các vị đều biết, đại hoàn cảnh sinh hoạt hiện tại của chúng ta mỗi năm càng tệ đi. Đại hoàn cảnh sinh hoạt là địa cầu. Hiện tại



trong xã hội có rất nhiều người nói địa cầu này bệnh rồi. Địa cầu vì sao bệnh chứ? Bạn thấy khí hậu khác thường, tai nạn triền miên, hơn nữa tai nạn mỗi năm một nghiêm trọng hơn. Địa cầu này chân thật bệnh rồi. Địa cầu vì sao bệnh? Là tâm của chúng ta không tốt. Trong tâm của chúng ta có tham-sân-si, cho nên thân có bệnh, hoàn cảnh đời sống cũng có bệnh, đúng như Phật pháp đã nói “*đời ác năm trước*”. Trước đây chúng ta đọc câu “*đời ác năm trước*” này không dễ gì cảm xúc được, vì thấy thế gian này rất đẹp mà sao Phật lại nói thế giới này là đời ác năm trước. Ngày nay chúng ta đọc đoạn Kinh văn này mới sâu sắc cảm nhận được Thích Ca Mâu Ni Phật thật rất trác tuyệt, trí tuệ chân thật, vào ba ngàn năm trước Ngài đã biết được địa cầu của chúng ta bệnh rồi, chân thật là tương năm trước hiện tiền.

Chúng ta có thể làm được bốn câu “*Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*”. Hiện tại phải làm ngay, phải nỗ lực chăm chỉ mà làm thì bạn niệm danh hiệu Phật sẽ tương ứng với Phật. Cũng giống như điện báo, đường truyền đã được thông, chúng ta vừa niệm A Di Đà Phật thì liền có cảm ứng với A Di Đà Phật. Nếu như bạn không làm được bốn câu này thì cho dù một ngày bạn niệm mười vạn danh hiệu Phật, nhưng một lời A Di Đà Phật cũng không nghe thấy, vì bên trong có chướng ngại, đường điện tín không thông. Bạn cần phải làm cho được chỗ này, đó chính gọi là “*Một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật*”. Nếu việc này bạn làm không được thì một ngày bạn niệm mười vạn danh hiệu, Đại đức xưa nói: “*Đau mòn rất hòng chỉ uống công*”. Cho nên, người niệm Phật rất nhiều, người vãng sanh không nhiều, nguyên nhân chính ngay chỗ này, chúng ta không thể không hiểu. Bạn hiểu được rồi, đem những lỗi lầm thiếu sót thay đổi lại, thì bạn cùng với A Di Đà Phật liền có thể giao thông, liền có thể qua lại, ngay trong mỗi niệm liền có cảm ứng. Từ trên nền tảng này phước đức trời người này mà nâng cao, thì mới vào được cửa Phật.

## 2. Phước thứ hai

Vào cửa Phật, việc trước tiên phải “*Quy y Tam Bảo*”, cho nên trong phước thứ hai liền giảng quy y, giảng trì giới: “***Thọ trì Tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi***”.

- **Câu thứ nhất, “Thọ trì tam quy”**

Hiện tại ngay trong đồng tu chúng ta, người quy y Tam Bảo rất nhiều, thế nhưng có thọ trì hay không thì chưa chắc. Ở trước mặt Phật Bồ Tát phát thệ, làm nghi thức quy y, nhưng trên thực tế bạn không hề quy, cũng không hề y, bạn chỉ làm hình thức, làm ra dáng vẻ mà thôi, vậy thì không thể dùng. Bạn nhất định phải thọ trì. Thọ là gì? Thọ là hoàn toàn tiếp nhận. Hai chữ “*tiếp nhận*” này không phải là dễ dàng. Nếu như đối với đạo lý của Tam quy y bạn không thông hiểu, không tường tận, không biết hành pháp của Tam quy chính là tác pháp thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày thì bạn làm sao học tập? Công đức, lợi ích, cảnh giới, chỗ tốt của Tam quy y bạn không biết được thì bạn làm sao có thể sanh tâm hoan hỉ? Cho nên truyền thọ Tam quy nhất định phải giảng cho rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo. Chúng ta cử hành nghi thức Tam quy đều có rất nhiều người nhưng thời gian thì rất ngắn, không cách gì giảng giải được một cách tường tận. Thế nhưng chúng ta cũng có phương pháp bổ cứu bằng nghe băng thu âm (hiện tại nghe nói đã làm thành CD, chất lượng âm thanh đã tốt hơn nhiều), hay đọc sách (quyển sách nhỏ này căn cứ vào băng ghi âm mà viết ra). Cho nên đồng tu học Phật, không luận bạn đã quy y Phật rồi, hoặc giả là vẫn chưa có quy y thì đây là bài khóa cần thiết của chúng ta. Chúng ta học Phật, hiện tại có hai quyển sách nhỏ là “*Nhận Thức Phật Giáo*” và “*Truyền Thọ Tam Quy*” là bài khóa cần thiết, nhất định phải làm cho thật rõ ràng, tường tận. Phật giáo rốt cuộc là gì, chúng ta phải rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, biết Phật giáo phải tu học như thế nào, đó chính là quy y.

Tam quy y, danh từ “*quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng*”, vào thời xưa giảng giải mọi người đều có thể lý giải, không đến nỗi sanh ra hiểu lầm. Hiện

tại hiểu lầm, cho rằng Phật pháp là tôn giáo, mê tín, cho nên hiện tại chúng ta đối với Phật-Pháp-Tăng Tam Bảo phải giảng cho thật rõ ràng, tường tận. Vào một ngàn ba trăm năm trước, Đại Sư Huệ Năng - Tổ thứ sáu của Thiền Tông Trung Quốc giảng quy y đã không dùng danh từ “*Phật-Pháp-Tăng*”, mà dùng danh từ “*Giác-Chánh-Tịnh*”, có thể thấy được cách nói phải khế cơ. Nhất định phải hiểu được khế cơ. Vì sao Đại Sư Huệ Năng không nói Phật-Pháp-Tăng? Vì sợ thính chúng sanh ra hiểu lầm, không dễ dàng lý giải, không nhận được hiệu quả thực tế, cho nên Đại Sư Ngài đổi lại thành “*Giác-Chánh-Tịnh*”; Quy y Giác, Quy y Chánh, Quy y Tịnh. Phật là “*giác*” vậy, Pháp là “*chánh*” vậy, Tăng là “*thanh tịnh*” vậy. Cách nói này làm chúng ta nghe qua cảm thấy rất là dễ hiểu, hơn nữa ba chữ này đều là lưu xuất ra từ tự tánh. Quy y giác là tự tánh giác. Do đây có thể biết, quy y không phải là quy y người khác. Mỗi ngày chúng ta tu thời khóa sớm tối gọi là “*Tam tự quy*”. Các vị tụng “*tự quy y Phật, tự quy y pháp*”, không phải là quy y người khác. Chữ “*tự*” này là nói tự tánh. Phật là “*tự tánh giác*”, Pháp là “*tự tánh chánh*”, Tăng là “*tự tánh tâm thanh tịnh*”. Chúng ta đối với giáo huấn của Phật Đà thật bội phục đến năm vóc sát đất. Phật không hề dạy chúng ta quy y Ngài, mà Phật dạy chúng ta quy y tự tánh Tam Bảo.

<sup>4</sup>Lời nói này nếu không giảng cho rõ ràng thì rất dễ hiểu lầm, biến thành mê tín. Nếu cho rằng ta muốn học Phật thì phải học với Thích Ca Mâu Ni Phật là sai rồi. Thích Ca Mâu Ni Phật nói: “*Bạn phải nương vào tự tánh của bạn*”. Thích Ca Mâu Ni Phật nương vào tự tánh, chúng ta cũng nương vào tự tánh, chúng ta cùng với Thích Ca Mâu Ni Phật là bình đẳng. Cho nên, tự tánh Tam Bảo quan trọng hơn bất cứ thứ gì. “*Tự tánh Giác, Tự tánh Chánh, Tự tánh Tịnh*” là ba đại cương lĩnh tu học Phật pháp. Tuy là nói như vậy, nói không sai, nhưng rốt cuộc chúng ta phải học từ chỗ nào? Chúng ta đích thực là mê mà không giác, khởi tâm động niệm là tà mà không chánh, là nhiễm mà không tịnh. Phật dạy chúng ta từ mê quay lại, nương vào tự tánh giác; từ tà tri tà kiến quay đầu lại, nương vào chánh tri chánh kiến; từ tất cả ô nhiễm quay đầu lại,

---

<sup>4</sup> Bắt đầu đĩa 24

nương vào tâm thanh tịnh. Thế là Phật giáo liền có ba pháp môn, giống như giảng đường này có ba cái cửa có thể bước vào. Giác - Chánh - Tịnh ba cái cửa, chúng ta xem thử trình độ của chính mình, căn tánh của chính mình, xem cửa nào tương đối dễ vào thì bạn đi vào cửa đó, không nên miễn cưỡng. Miễn cưỡng thì khó. Trong Phật giáo, các vị nên biết có Thiền Tông, Tánh tông. Thiền Tông, Tánh tông là vào từ "**Cửa Giác**", cho nên gọi là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Đó là người căn tánh lanh lợi, thông minh nhất thế gian này mới có năng lực tu pháp môn này. Đại Sư Huệ Năng giảng, những đối tượng mà Ngài tiếp dẫn là người thượng thượng thừa. Nếu không phải là người thượng thượng thừa thì cửa này không thể vào được. Ngày trước khi tôi mới học, lão sư nói với tôi: "*Thiền thì giống như một bước lên trời*". Bạn có bản lĩnh này thì đương nhiên rất tốt, một bước thì lên trời, giống như chúng ta lên lầu cao mười tầng vậy, bạn có được công phu này (người Trung Quốc gọi là công phu), bạn từ dưới đất nhảy một cái thì lên đến lầu mười, vậy thì còn lời gì để nói. Việc này không phải người thông thường có thể làm được. Thế nhưng, nếu bạn không nhảy lên được, rớt trở xuống thì tan xương nát thịt, tiêu ròi, đây không phải người thông thường có thể làm được. Thông thường người có căn tánh trung hạ thì phải làm sao? Không cần lo, có cầu thang. Bạn leo cầu thang đi lên từng cấp, từng cấp, chậm một chút không hề gì. Giáo hạ là vào từ "**Cửa Chánh**", chánh tri chánh kiến. Cho nên, đường đi của Phật rất nhiều. Leo cầu thang thì thời gian dài, phải mất ba A Tăng Kỳ kiếp, đó là nói học giáo. Hiện tại chúng ta rớt hai cửa đầu. Chúng ta không phải là thượng căn, không thể một bước lên trời; leo cầu thang quá chậm, mệt chết người, lại không muốn leo, vậy còn có phương pháp nào không? Vẫn còn một phương pháp, đó là niệm "**A Di Đà Phật**". "**A Di Đà Phật**" là vào từ "**Cửa Tịnh**", tức tu tâm thanh tịnh. Chỗ này thực tế mà nói, bạn là người có công phu cũng được, người không có công phu cũng được, bạn chỉ cần dùng một câu "**A Di Đà Phật**" tịnh hóa ô nhiễm của bạn (ngày nay chúng ta gọi là ô nhiễm tinh thần, ô nhiễm tâm lý, ô nhiễm tư tưởng, ô nhiễm kiến giải, thậm chí ô nhiễm cả sinh lý). Chúng ta dùng một câu A Di Đà Phật đem nó tịnh hóa, sau đó chúng ta nương công đức bốn nguyện của A Di Đà Phật cầu sanh Tây Phương

Tịnh Độ. Sanh đến Thế giới Cực Lạc, thành tựu và thọ dụng của chúng ta so với người căn tánh thượng thượng căn của Thiên Tông không biết là cao hơn gấp bao nhiêu lần, cho nên pháp môn này là thù thắng không gì bằng. Hôm nay chúng ta giảng bộ Kinh này, chính là giảng pháp môn này, đây là pháp môn mà chư Phật tán thán. Chúng ta có thể gặp được pháp môn này, ngay Bồ Tát Phổ Hiền cũng bội phục. Cho nên trong ba cái cửa Tam quy, chúng ta nên đi vào cửa Tịnh, vì cửa Giác thì chúng ta không cách gì đi, cửa Chánh cũng rất khó đi. Chúng ta chọn đường nhỏ, đi cửa Tịnh, chọn tâm thanh tịnh. Điềm này quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

- **Câu thứ hai, “Cụ túc chúng giới”**

Câu này chính là dạy chúng ta phải trì giới. “*Chúng giới*”, “*chúng*” là rất nhiều, “*giới*” này là nghĩa rộng, không phải là nghĩa hẹp, không phải nói năm giới, mười giới, giới Tỳ Kheo, giới Tỳ Kheo Ni, giới Bồ Tát, phạm vi đó rất là nhỏ hẹp. Nghĩa của chữ “*giới*” này rộng hơn so với phạm vi này. “*Giới*” ở đây nghĩa là giới điều. Chúng giới là chỉ cái gì? Là lời giáo huấn của Phật dạy bảo cho chúng ta ở trong tất cả Kinh. Tất cả Kinh quá nhiều, chúng ta cũng không cách gì thọ trì. Thực tế mà nói, ngay trong một đời của chúng ta chỉ thọ trì một bộ Kinh, y theo lời răn dạy của một bộ Kinh mà làm thì rất viên mãn rồi, nhất là một bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này.

Phía trước đã từng giới thiệu qua với các vị đồng tu, “Kinh Vô Lượng Thọ” chính là cương yếu của “Kinh Đại Hoa Nghiêm”, tinh hoa của “Kinh Đại Hoa Nghiêm”. Kinh này triển khai chính là “Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm”. “Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm” triển khai ra chính là toàn bộ “Đại Tạng Kinh”. Chúng ta đã chọn trúng được tinh hoa, chọn trúng được tinh yếu. Nếu chúng ta y theo giáo huấn của bốn Kinh mà tu hành thì sẽ đầy đủ được chúng giới.

- **Câu thứ ba, “Không phạm oai nghi”**

Oai nghi, dùng lời hiện đại mà nói là lễ tiết. Trong thế pháp, quan niệm đạo đức, phong tục tập quán, nhân tình lễ tiết, chúng ta cần phải biết. Nhất là vào thời đại hiện đại này, tin tức giao thông thuận tiện, không gian hoạt động của chúng ta rộng lớn, thường hay có kỳ nghỉ đi ra nước ngoài để du lịch, đi tham quan. Đến một khu vực nào, trước tiên phải dò xét một chút phong tục tập quán, phong thổ nhân tình của khu vực đó, để nhập cảnh tùy tục. Tuy cùng ở với người khu vực đó thời gian ngắn, thậm chí chỉ một - hai ngày, nhưng cũng kết với họ một cái duyên hoan hoan hỉ hỉ. Ngay trong cái duyên hoan hỉ, chúng ta đem Phật pháp tặng cho họ. Chúng ta đi ra ngoài thường đem theo một ít lễ vật nhỏ tùy thân để tặng, đến đâu cũng kết duyên với mọi người, thậm chí chỉ là một tấm hình Phật in rất xinh đẹp, phía sau in mấy câu Kinh văn, tùy lúc chúng ta tặng cho mọi người, vậy thì tốt. Mỗi niệm không quên quan tâm chúng sanh, thương yêu chúng sanh, giúp đỡ chúng sanh. Tấm hình Phật nhỏ tặng cho họ chính là thương yêu họ, quan tâm họ, giúp đỡ họ, khiến cho họ nghe qua tai là mãi trông được thiện căn. Họ có hứng thú, có tâm hoan hỉ thì chúng ta liền liên hệ với họ, thường không ngừng gửi tặng những vật như băng đĩa ghi hình cho họ. Tóm lại, mỗi giờ mỗi phút đều phải lưu ý, phải đem Phật pháp giới thiệu cho người khác. Nhất định phải từ “*bất phạm oai nghi*” mà làm, để cho người khác xem thấy chúng ta liền sanh tâm hoan hỉ, không nên để người khác nhìn thấy chúng ta liền sanh tâm chán ghét, vậy thì sai rồi. Phải làm cho người khác xem thấy sanh tâm hoan hỉ. Cái hoan hỉ đó phải nỗ lực mà làm, còn phải cầu Tam Bảo gia trì. Chúng ta học Phật, phải đem tấm thành tích học Phật bày ra. Tấm thành tích là gì? Tấm thành tích rõ ràng nhất là ở ngay trên mặt, học Phật tướng mạo đổi tốt, thân thể đổi tốt.

Bạn xem thấy ở trong hội trường của chúng ta, có một vị Lão Pháp sư Hàn Quốc hiếm có. Năm nay ông 80 tuổi, chỉ một mình lữ hành, mang một đồng hành lý. Thân thể ông khỏe mạnh, có rất nhiều người bốn mươi hay năm mươi tuổi cũng không thể sánh với ông ấy. Đây là biểu hiệu thành tích của nhà Phật. Ông ấy niệm A Di Đà Phật. Lần này ông ấy đến thăm tôi và đề ra “*Tín tâm niệm Phật*”. Ngay trong tín tâm có đầy đủ tất cả Phật pháp. Người Trung Quốc nói “*nhất tâm niệm Phật*”, “*nhất tâm*” chính là tín tâm. Nếu như

trong đây có hoài nghi, có xen tạp thì không gọi là tín tâm. Tín tâm này của ông ấy chính là Đại Sư Ngẫu Ích nói “*Lục tín*” trong “*Yếu Giải*” của Ngài: “*Tín tự, tín tha, tín sự, tín lý, tín nhân, tín quả*”. Không có hoài nghi, không hề gián đoạn, đây gọi là tín tâm niệm Phật, nhất định sẽ nắm được phần vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Người hiện tại tuy là vẫn chưa đi, nhưng đã được ghi danh vào sổ ở Thế giới Cực Lạc rồi, không còn vấn đề nào nữa, có thể đi bất cứ lúc nào. Năm nay ông ấy 80 tuổi, tuy tuổi tác đã lớn, nhưng đối với thế giới này của chúng ta, đối với tất cả chúng sanh, ông ấy chân thật là rất thương yêu, quan tâm. Ông chỉ sợ Phật pháp về sau không có người kế thừa, nên nghe nói chúng ta ở nơi đây mở lớp bồi dưỡng một nhóm pháp sư trẻ tuổi tu học pháp môn Tịnh Độ, ông ấy hoan hỉ không gì bằng, đặc biệt đến nơi đây thăm viếng chúng ta. Thấy chúng ta có người kế thừa, nên ông ấy vãng sanh không còn gì lo lắng, có thể an tâm đi rồi. Chúng ta đối với hành trì của lão pháp sư rất là tôn kính, tán thán.

### 3. Phước thứ ba

Từ phước thứ hai lại nâng lên cao, đó là phước thứ ba mà Bồ Tát Đại Thừa đã tu. Trong đó có bốn câu, nhưng câu thứ nhất “*Phát tâm Bồ Đề*” là quan trọng.

- **Câu thứ nhất, “Phát tâm Bồ Đề”**

Hai phẩm “*Tam Bối Vãng Sanh*” và “*Vãng Sanh Chánh Nhân*” trong “*Kinh Vô Lượng Thọ*” dạy chúng ta vãng sanh đều nói mạnh: “**Phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm A Di Đà Phật**”. Vậy chúng ta muốn hỏi, vì sao người niệm Phật nhiều người vãng sanh lại ít? Trước đây, lão cư sĩ Lý Bình Nam thường nói: “*Một vạn người niệm Phật chân thật có thể vãng sanh chỉ có ba đến năm người*”. Nguyên nhân cuối cùng là do đâu? Rất ít người biết. Họ niệm Phật rất chuyên cần, một ngày niệm mấy vạn danh hiệu Phật, râu chuôi không rời tay, vì sao không thể vãng sanh? Họ làm được “*một lòng chuyên niệm*” nhưng chưa “*phát tâm Bồ Đề*”. Một ngày từ sớm đến tối vẫn niệm Phật nhưng vẫn còn cãi nhau với người, vậy thì làm sao được, như vậy

thì một ngày niệm mười vạn danh Phật hiệu cũng không thể vãng sanh, vì chưa có tâm Bồ Đề. Cho nên bốn mươi tám lời nguyện, mọi người biết được nguyện thứ mười tám là quan trọng, nguyện thứ mười chín cũng không thể xem thường. Nguyện thứ mười chín là “*phát tâm Bồ Đề*”, bạn không phát tâm Bồ Đề thì không được.

Tâm Bồ Đề là gì? Tâm Bồ Đề là tâm chân thật giác ngộ. Chân thật giác ngộ thế gian này khổ, không, vô thường, đây mới được xem là chân thật giác ngộ. Đối với thế gian này quyết định không có tâm tham luyến. Chúng ta sống ở trên thế gian này giống như sống trong một cái nhà trọ, ở đây chỉ một thời gian rất ngắn, cho nên tốt hay không tốt đều được, hà tất phải tính toán, chỉ mấy ngày thì phải đi, có gì đáng để so đo? Cho nên phải xem mọi thứ đều tốt, không có thứ nào không tốt, thuận cảnh tốt, nghịch cảnh cũng tốt, người thiện tốt, người ác cũng không tệ. Giữ gìn tâm địa của chính mình thanh tịnh bình đẳng, đó là tâm Bồ Đề. Chúng ta chân thành đối với người, y theo giáo huấn của Phật mà sinh hoạt, y theo giáo huấn của Phật mà làm việc, y theo giáo huấn của Phật mà đối nhân xử thế tiếp vật, vĩnh viễn giữ gìn tâm thanh tịnh, bình đẳng của chính mình, như vậy thì mới tương ưng. Chiếu theo trên Kinh điển đã nói, căn bản của tâm Bồ Đề là tâm chân thành. Tâm chân thành khởi tác dụng đối với chính mình chính là lòng tự trọng tự ái, chúng ta gọi là thâm tâm. Chân thật biết được tự trọng, tự ái; đối với người khác chỉ một mảnh tử bi, tức là quan tâm, thương yêu, giúp đỡ; đối với tất cả chúng sanh nhất định phải có tâm Bồ Đề. ***Tâm Bồ Đề là chân tâm, tâm Bồ Đề là tâm Phật.***

- **Câu thứ hai, “Thâm tín nhân quả”**

Nhân quả này không phải là nhân quả thông thường. Thông thường chúng ta gọi nhân quả là trồng nhân thiện thì được quả thiện, tạo tác nhân ác thì đương nhiên có ác báo. Đó là nói nhân duyên - quả báo - thiện ác, cái ý này thì nói rất thấp. Trong “*Tam phước*”, ý nghĩa của “*thâm tín nhân quả*” rất sâu. Nhân quả này là chuyên nói niệm Phật: “***Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả***”. Thế nhưng, hai chữ “*niệm Phật*” này người hiểu được không nhiều.



Mọi người nghe đến hai chữ “*niệm Phật*” thì đều cho là trong miệng niệm “*A Di Đà Phật, A Di Đà Phật,...*”. Đó gọi là niệm sao? Đây không gọi là niệm Phật, mà gọi là hát Phật, bởi vì có miệng mà không có lòng. Bạn xem chữ “*niệm*” của Trung Quốc là một chữ “*kim*” và một chữ “*tâm*”. Trong tâm hiện tại của bạn có Phật thì gọi là niệm Phật, miệng niệm hay không niệm không hề gì, trong lòng thật có Phật, mỗi niệm đều là Phật, Phật ở trong tâm của bạn chưa từng bị gián đoạn bao giờ, con người này chân thật là người niệm Phật. Chúng ta thường nói: “*Buộc chặt niệm ở trong tâm*”, thường hay niệm lấy. Thế gian, người mẹ luôn nhớ con của mình, cái niệm lực này rất mạnh, cho dù con cái bất hiếu, con cái ở phương xa, người làm mẹ vẫn ngày ngày nhớ đến chúng, ngày ngày nghĩ đến chúng. Nếu có thể đem niệm này đổi thành A Di Đà Phật thì họ nhất định sẽ thành Phật. Đạo lý này là sự thật, chúng ta phải nên suy xét nhiều một chút. Trong lòng thật có Phật, chân thật có Phật pháp, chân thật muốn đem pháp môn niệm Phật thù thắng giới thiệu cho tất cả chúng sanh, cùng với mỗi nguyện trong bốn mươi tám lời nguyện của Phật A Di Đà đều tương ứng. Cho nên, một người chân thật niệm Phật chính là người Thế giới Tây Phương Cực Lạc rộng độ chúng sanh, là người thừa nguyện tái lai. Đây không phải là giả, mà là thật. Đến thế gian này sống vì tất cả chúng sanh, chết cũng vì tất cả chúng sanh; sinh hoạt vì tất cả chúng sanh, làm việc cũng vì tất cả chúng sanh, không một pháp nào không vì tất cả chúng sanh. Vì chúng sanh là chân thật vì chính mình. Vì chính mình mà lo là với chúng sanh thì đặc biệt sai lầm, đó chính là tâm phàm phu, tâm luân hồi, không phải tâm Bồ Đề. Tâm Bồ Đề là mỗi niệm vì tất cả chúng sanh. Chúng ta phải sâu sắc tin tưởng nhân quả này: “**Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả**”.

- **Câu thứ ba, “Độc tụng Đại Thừa”**

Bộ Kinh này của chúng ta là “*Kinh Phật Thuyết Đại Thừa*”. Chúng ta không cần phải niệm Đại Thừa khác, chỉ cần tụng một bộ Kinh Đại Thừa thì được. Đọc một bộ Kinh Đại Thừa chính là đọc tất cả Kinh Đại Thừa, đó là tổng cương lĩnh của tất cả Kinh Đại Thừa, tinh hoa của tất cả Kinh Đại Thừa. Mỗi ngày đọc chính là tiếp nhận giáo huấn của Phật Đà. Đọc qua một biến thì

cũng giống như nghe Phật giảng qua một lần cho chúng ta. Phật giảng khai thị cho chúng ta, dạy bảo chúng ta; chúng ta đọc một lần, tiếp nhận Phật dạy bảo một lần, cho nên phải niệm mỗi ngày. Tại vì sao phải niệm mỗi ngày? Vì chưa làm được. Không nên đọc Kinh này một cách giải đãi, đọc một cách mệt mỏi, ngày ngày nghe Phật nói những lời này sanh ra xem thường, không có gì là mới lạ. Bạn phải biết, bởi vì bạn không làm đến được, cho nên mỗi ngày phải đọc tụng là để nhắc nhở bạn. Nếu ba ngày không đọc Kinh thì tâm bệnh, tập khí, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta thấy đều đầy đủ, vậy thì Kinh không đọc làm sao được? Mỗi ngày chí ít phải đọc qua một lần. Sau khi đọc rồi phải ghi nhớ, phải hiểu ý nghĩa của những lời nói trong Kinh. Cho nên, lần này chúng ta ở Cư Sĩ Lâm có thể có được một thời gian dài, tôi đã bỏ hết tất cả những mời thỉnh của các khu vực khác, dành thời gian lưu lại nơi đây để giảng một bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này, cùng với các vị đồng tu làm một cuộc nghiên cứu tỉ mỉ, nỗ lực tham hiểu, cố gắng học tập.

Đọc tụng Đại Thừa là cần thiết, đọc tụng mà không hiểu được ý thì không được. Không hiểu được ý thì đương nhiên bạn sẽ không biết phải làm như thế nào, cho nên nhất định phải hiểu được ý. Tín-Giải-Hành-Chứng, bạn không hiểu thì làm sao có thể làm đến được? Nhất định phải hiểu được ý của Kinh, rồi sau đó mới có thể y dạy mà làm. Sau khi làm, bạn liền có sở đắc, bạn liền có được công đức lợi ích thù thắng mà trên Kinh Phật nói. Những công đức thù thắng nào? Thứ nhất, phiền não của bạn không còn, cho dù phiền não không thể hoàn toàn hết, nhưng phiền não cũng ít đi, vọng niệm ít đi, bạn liền trở nên thông minh, có trí tuệ. Đây chính là những thứ mà bạn đạt được, chuyển biến ngay tâm lý. Tâm lý chuyển biến thì dung mạo của bạn thay đổi tốt theo. Mỗi một người đều hy vọng chính mình lớn lên xinh đẹp. Các vị thử so sánh với Bồ Tát Quán Thế Âm xem, so sánh với A Di Đà Phật xem, tướng của A Di Đà Phật là ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, một chút kém khuyết đều không có. Trên Kinh Phật nói với chúng ta: “*Tất cả pháp từ tâm tướng sanh*”, thân thể, dung mạo của chúng ta là tâm tướng sanh. Mỗi ngày bạn nghĩ tham, khi nghĩ tham nhiều rồi thì mặt người sẽ giống như mặt quỷ. Lòng tham sanh nạ quỷ. Ngày ngày tham tài, tham sắc, tham danh,

tham lợi, bạn từ từ tỉ mỉ mà xem, tướng mạo đó dần lộ ra mặt quỷ. Tâm sân hận quá nặng thì mặt địa ngục hiện ra. Ngu si là mặt súc sanh. Vì sao bạn không tướng Phật chứ? Ngày ngày nghĩ Phật, khuôn mặt chúng ta liền sẽ biến thành mặt của Phật. Cho nên nếu các vị muốn chính mình lớn lên xinh đẹp, dễ thương, thì mỗi ngày các vị nghĩ tướng Quán Thế Âm Bồ Tát, tướng A Di Đà Phật; bạn nghĩ tướng ba năm, tướng mạo của bạn liền giống như Phật, như Bồ Tát. Tất cả pháp từ tâm tướng sanh.

Pháp môn niệm Phật của chúng ta nói phương pháp niệm Phật rất tường tận, gọi là “Thập Lục Quán Kinh”, quán tướng. Nguyên lý của quán tướng chính là tất cả pháp từ tâm tướng sanh, tướng cái gì thì biến ra cái đó. Cho nên những người tuổi tác lớn, tại vì sao không nghĩ là trẻ. Thường hay nghĩ trẻ thì họ sẽ không già. Vạn nhất không nên khi tuổi tác lớn thì nghĩ: “*Ấy Da! Không được, già rồi*”. Ngày ngày nghĩ già thì năm sau sẽ già hơn năm trước, già đến rất nhanh. Bạn tỉ mỉ mà quan sát, người thế gian thông thường trước khi họ chưa về hưu thì họ không nghĩ họ già, ngày ngày bận lo làm việc, quên mất đi tuổi già, cho nên họ không dễ gì già, tốc độ của sự lão hóa rất chậm; sau khi vừa thoái hưu, hai năm không gặp mặt mà tướng gần như hai mươi năm rồi không gặp mặt vậy. Đây là do nguyên nhân gì? Họ không có việc gì làm, mỗi ngày đều nghĩ già, nghĩ bệnh, thế thì nguy to rồi, lại già, lại bệnh. Sau khi thoái hưu rồi thì đến nơi nào để làm việc? Ngày ngày đi bác sĩ khám, ngày ngày khám bệnh, khổ nói không ra lời! Vì sao họ lại biến thành như vậy? Chính họ không hề biết quan niệm của họ là sai. Một ngày từ sớm đến tối nghĩ già, nghĩ bệnh, nghĩ chết, bạn nói xem có đáng lo hay không? Đó là sai lầm nghiêm trọng. Người học Phật, người chân thật dụng công, dù tuổi tác lớn cũng không già. Vì sao họ lại không già? Ngày ngày họ tướng Phật, Phật không già; ngày ngày tướng Bồ Tát, Bồ Tát không già; ngày ngày nghiên cứu Kinh giáo, pháp hỉ sung mãn. Các vị phải biết, dinh dưỡng tốt nhất cho thân thể con người là hoan hỉ. Người thế gian không phải nói là “*Người gặp việc vui tinh thần phấn khởi*” hay sao? Người gặp được việc vui tinh thần đặc biệt phấn chấn, đặc biệt hoan hỉ, đạo lý chính là như vậy. Nếu bạn chân thật vào được Phật pháp, bạn có thể thể hội được nghĩa thú của Kinh điển thì pháp hỉ

sung mãn, một ngày từ sớm đến tối hoan hỷ, số lượng công việc có nhiều hơn cũng không biết mệt, không cần đến bất cứ dinh dưỡng hay thuốc thang gì của thế gian. Lão Pháp sư Hàn Quốc đến đây đã hai ngày. Chúng ta muốn tiếp đãi ông, hỏi ông muốn ăn uống món bổ dưỡng gì thì ông nói ông thích uống nước lạnh. Tâm địa thanh tịnh, từ bi! Đây là mẫu mực bày ra trước mặt cho chúng ta xem. Lão Pháp sư đến đây để hiện thân nói pháp, biểu diễn cho chúng ta xem. Việc này không phải là giả. Phật nói những lý luận phương pháp này, bạn phải thật làm. Thật có loại hiệu quả này. Cho nên đọc Kinh Đại Thừa phải hiểu nghĩa Đại Thừa, tu hạnh Đại Thừa, nhất định phải đem nó biến thành tư tưởng, kiến giải, hành vi thì chúng ta mới có thể có được thọ dụng chân thật. Sau khi chúng ta được thọ dụng chân thật thì lợi ích chúng sanh liền được thuận tiện.

- **Câu sau cùng, “Khuyến tấn hành giả”**

Khuyến là khuyến khích người khác, giúp người khác tiến bộ về mặt đức hạnh, học vấn, năng lực, công việc, thậm chí tiến bộ trên đời sống. Cho nên, Phật pháp là giáo dục toàn diện, giáo học toàn diện, không phải ở một cục diện nào. Trường học thế gian, bạn học một hệ khóa thì ở trong xã hội bạn chỉ biết được cục bộ nên gọi là “*khác nghề như cách núi*”, ở một nghề nghiệp khác thì bạn bế tắc, không thông. Phật pháp không phải như vậy, Phật pháp là viên dung, một thứ thông thì tất cả đều thông; không chỉ ở trong cửa Phật, tông phái, học thuật, Kinh luận bạn đều thông suốt, mà tất cả ngành nghề thế gian này bạn cũng đều được thông suốt, không hề có chướng ngại.

Năm xưa, khi Thích Ca Mâu Ni Phật còn ở đời, không ít người cố ý gây khó khăn, tìm một số việc mà cả đời Phật chưa từng làm qua bao giờ, không có kinh nghiệm đến trác nghiệm Ngài, xem thử Ngài có hiểu hay không. Thế nhưng mọi việc Phật đều hiểu, chúng ta ở trong Kinh luận xem thấy. Thế Tôn xuất thân từ một vương tử. Trước khi xuất gia, Ngài là một vị thái tử, trải qua đời sống của người giàu có. Sau khi xuất gia, tu hành cầu đạo, Ngài chưa từng làm qua công việc cực nhọc. Có người nghe nói Phật là vạn đức vạn năng,

mọi thứ đều có thể nên có người liền hỏi Ngài cách thả bò (Thích Ca Mâu Ni Phật chưa từng thả bò) là “*Việc nuôi bò, chăm sóc bò, thả bò như thế nào, chăm sóc nó ra sao?*”. Thích Ca Mâu Ni Phật liền dạy cho họ làm thế nào chăm sóc bò, cách chăn bò ra sao (trong Đại Tạng Kinh còn có “Phóng Ngưu Kinh”), so với người ngày ngày chăn bò, Ngài còn cao minh hơn. Sau đó mọi người mới gặt đầu bội phục. Ngài thật có trí tuệ, không hề học mà Ngài cũng đều biết, vậy nếu học thì càng không cần phải nói, “*không gì không biết, không gì không thể*”. Cho nên các vị đồng tu phải nên biết, Phật pháp chân thật thông đạt rồi thì bao gồm tất cả học thuật, tất cả ngành nghề thế xuất thế gian, không có thứ nào mà bạn không thông. Nếu như bạn học Phật rồi, bảo bạn nấu cơm, xào rau mà không biết, thì Phật pháp của bạn không thông. Bạn là người học Phật, làm sao có thể nói không biết nấu cơm, không biết làm thức ăn? Không hề có đạo lý này. Người học Phật không biết may quần áo thì bạn không phải là người học Phật. Người học Phật mọi thứ đều biết. Bạn học biết được rồi, những thứ mà bạn không học bạn cũng biết, vậy mới là người chân thật học Phật. Sau đó thì bạn có thể khuyến tấn hành giả (khuyến tấn hành giả chính là giáo hóa chúng sanh), mới có thể giúp đỡ người khác.

Bạn phải nên biết xã hội quá phức tạp, nơi chốn mà Phật pháp giảng Kinh không hề giống như trường học, không hề giống với các buổi diễn thuyết của các học thuật thông thường trong xã hội. Họ có đối tượng đặc biệt của họ, họ là chuyên nghiệp. Cách diễn giảng của Phật pháp gọi là đại diện giảng, thính chúng bao gồm nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, về mặt văn hóa có người có học vị tiến sĩ, có người không biết chữ đều đến một giảng đường để nghe. Nếu bạn giảng mà mọi người đều gặt đầu, vị tiến sĩ gặt đầu, người không biết chữ cũng gặt đầu thì không phải là một việc dễ dàng, đây là trí tuệ chân thật. Trong quyển Kinh này nói: “*Trụ chân thật huệ, huệ dĩ chân thật chi lợi*”, nếu chính chúng ta không làm đến thì không được. Cho nên, bạn học được những thứ này, bạn hiểu được rồi thì ở ngay trong cuộc sống thường ngày phải làm cho được. Làm được chính là chúng quả. Dem những phương pháp lý luận này áp dụng vào ngay hiện thực, ngay trong hiện thực chứng minh lý luận này là chính xác, phương pháp là chính xác, đây gọi là tác

chúng. Đây chính là nói mỗi câu mỗi chữ trong Kinh Phật, chúng ta đều phải đối hiện ngay trong cuộc sống thường ngày, viên mãn làm ra thành tích tốt đẹp nhất, thù thắng nhất. Đại chúng xã hội xem rồi thì họ làm sao không ngưỡng mộ, làm sao mà không phát tâm đến học tập. Chúng ta không đi tìm họ, họ sẽ tìm đến chúng ta, chỗ này gọi là cầu học, cho nên trong nhà Phật không có chiêu sinh, làm gì có chuyện kéo tín đồ? Kéo tín đồ, lời nói này chúng ta nghe qua thật là khó hiểu. “*Chỉ văn lai học, vị văn lai giáo*”, tài liệu chân thật. Chúng ta làm ra một gương tốt cho người khác, họ hiểu rõ rồi sẽ tìm đến cửa, chúng ta làm gì mà phải đi tìm họ chứ? Điểm này rất quan trọng, chỉ cần chúng ta biểu hiện là một tấm gương tốt, để họ tự động đến cầu học, không cần chúng ta đi khuyên họ. Khi họ đã nhập môn rồi thì phải khuyên họ nỗ lực tinh tấn, hy vọng sớm một ngày thành tựu, sớm một ngày tham gia sự nghiệp hoằng pháp lợi sanh của chư Phật Bồ Tát.

Hiện tại chúng ta nói “*hoằng pháp lợi sanh*”, ở trong Phật đường, đạo tràng giảng Kinh trường kỳ thì có thể được, còn ở bên ngoài khi nói ra danh từ này thì chân thật ít người hiểu được, cho nên phải đổi thành tham gia công tác “*giáo học xã hội*” thì mọi người dễ hiểu. Chúng ta tránh không dùng từ “*giáo dục xã hội*” mà nên dùng từ “*giáo học xã hội*”. Hoằng pháp lợi sanh chính là giáo học xã hội. Chúng ta từ công tác giáo học xã hội, tham gia công tác giáo học xã hội của chư Phật Bồ Tát. Cho nên, chư Phật Bồ Tát ở trong xã hội rộng lớn, các Ngài thị hiện ở trong các ngành nghề, thị hiện thân phận nam nữ già trẻ, nên gọi là “*tùy loại hóa thân, tùy cơ diễn giáo*”. Diễn là biểu diễn, giáo là dạy bảo. Biểu diễn là chính mình làm ra để cho người khác xem; người khác xem rồi thì thỉnh giáo với bạn. Bạn không sợ phiền phức, vì họ mà giảng nói, dạy bảo họ. Sự nghiệp chúng ta làm là như vậy.

Người xuất gia toàn tâm, toàn lực làm việc. Người tại gia thực tế cũng không ngoại lệ, cũng toàn tâm, toàn lực làm việc. Lời nói này nói thế nào vậy? Tác sư, tác phạm. Thí dụ, bạn buôn bán thì thân phận của bạn là Bồ Tát thương nhân, nghề nghiệp mà bạn kinh doanh là mô phạm điển hình cho xã hội. Bạn toàn tâm toàn lực làm tốt sự nghiệp của bạn, thì sự nghiệp này của

bạn trên toàn thế giới là đệ nhất trong nghề nghiệp đồng hạng, là mô phạm trong nghề nghiệp đồng hạng. Đây chính là sự nghiệp của Bồ Tát, không cần phải đổi thân phận. Nếu bạn cho rằng phải đổi thành hình tướng của một người xuất gia, cạo đầu, mặc áo dài, đắp y mới chính là học Phật thì bạn hoàn toàn sai lầm, bạn không hiểu được Phật pháp. Loại thân phận nào thì phải giống như người của thân phận đó, loại nghề nghiệp nào thì phải giống như người của nghề nghiệp đó, đây gọi là Bồ Tát đạo, gọi là tu Bồ Tát hạnh.

Thương nhân Bồ Tát là người ngay trong thương nhân thành công viên mãn, là mô phạm trong thương nhân. Thương nhân Bồ Tát khác với thương nhân thành công thông thường ở chỗ nào vậy? Ở lòng từ bi. Người thông thường buôn bán thành công là họ tự lợi, lợi ích chính mình, tuy họ cũng làm một ít công việc từ thiện để hồi báo xã hội, lấy từ xã hội hồi báo lại xã hội, nhưng họ không phải là hồi báo hoàn toàn, vì họ hồi báo xã hội vẫn còn cần danh, cần lợi. Bồ Tát thì không có danh lợi, danh vọng lợi dưỡng đều không đụng đến, hoàn toàn hồi báo cho xã hội, hoàn toàn là vì lợi ích chúng sanh. Hay nói cách khác, Bồ Tát từ bất cứ nghề nghiệp nào, đối với xã hội, đối với đại chúng đều là hoàn toàn phục vụ, không ham cầu danh vọng lợi dưỡng. Thế nhưng các vị phải nên biết, trong phục vụ nhất định nhận được xã hội đại chúng tôn kính, *“thật chí danh quy”*. Danh đó là người khác tôn kính họ, không phải chính họ muốn. Nếu như chính họ lấy đây làm mục đích hay làm mục tiêu thì họ sai rồi, họ vẫn là phàm phu, vẫn cứ là tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi. Chính mình đích thực phải xa lìa danh vọng lợi dưỡng. Không luận từ một nơi ngành nghề nào, lấy phục vụ xã hội, phục vụ đại chúng, không có gì không là sự nghiệp của Bồ Tát, không có gì không là đạo Bồ Tát, hạnh Bồ Tát. Điểm này chúng ta nhất định phải hiểu. Cho nên trong giáo học của Đại Thừa, Phật hy vọng tất cả chúng sanh đều làm Bồ Tát, đều làm Phật, không phải Phật chỉ muốn mình Ngài làm Phật hay một số ít người làm Bồ Tát, mà Phật hy vọng tất cả chúng sanh đều làm Phật, đều làm Bồ Tát, vậy mới phù hợp với Đại Thừa giáo. Bộ Kinh này của chúng ta là đỉnh cao nhất của Đại Thừa giáo, là pháp môn cứu cánh nhất, viên mãn nhất.

Sau khi Phật nói xong ba điều này thì nói với chúng ta: **“Ba điều này là chánh nhân tịnh nghiệp ba đời chư Phật”**. Ba đời là nói quá khứ, hiện tại, vị lai. Thích Ca Mâu Ni Phật giới thiệu cho chúng ta một số vị Phật quá khứ, cũng giới thiệu một số vị Phật hiện tại, còn Phật vị lai là ai? Phật vị lai chính là tất cả chúng sanh của hiện tại. Tất cả chúng sanh đều là Phật vị lai, cho nên trong Phật pháp vĩnh viễn là bình đẳng, chân thật bình đẳng. Pháp môn tu học của ba đời chư Phật đương nhiên không hoàn toàn giống nhau, như vừa rồi mới nói có người vào từ *“Cửa Giác”*, có người vào từ *“Cửa Chánh”*. Đó là ba pháp căn bản. Từ trong ba điều này lại phân ra thành nhiều nhánh, nhiều rẽ, cho nên pháp môn liền biến thành vô lượng vô biên pháp môn. Vô lượng vô biên pháp môn quy nạp đến sau cùng là ba môn. Không luận tu một pháp môn nào đều là lấy ba điều kiện này làm nền tảng, cũng giống như chúng ta đổ móng để xây lầu cao. Ở Singapore rất nhiều lầu cao, không hề giống nhau. Mỗi một tòa lầu đều có phong cách, có tạo hình của nó, không như nhau, nhưng nền tảng thì như nhau. Ba tịnh nghiệp này là nền tảng. Nền tảng nhất định là như nhau. Nếu làm được rất kiên cố, rất vững chắc thì vật kiến tạo bên trên mới không bị dao động. Cho nên chúng ta phải nên biết, trên *“Quán Kinh”* nói Tịnh Nghiệp Tam Phước là nền tảng cho tất cả pháp môn tu học chúng quả.

Chúng ta tu hành, thực tế mà nói, nếu so sánh cùng với đại đức xưa thì chúng ta kém thật quá xa. Chúng ta xem qua tu hành của người xuất gia trong *“Cao Tăng Truyện”*, xem cư sĩ tại gia tu hành trong *“Cư Sĩ Truyện”* hay *“Thiện Nữ Nhân Truyện”*. Người ngày xưa tu hành chỉ cần ba năm hay năm năm, chậm thì mười năm đến hai mươi năm đều có thành tựu không thể nghĩ bàn. Ngày nay chúng ta sống trong thời đại khoa học, đời sống dư giả, tiến bộ rất nhiều so với người xưa, tại vì sao chúng ta tu hành lại không bằng người xưa? Điều này đáng được chúng ta sâu sắc phản tỉnh, đáng được chúng ta kiểm thảo. Thực tế mà nói, chúng ta đã xem thường *“Tam Phước”*. Giống như xây phòng ốc, người ta xây thành công, chúng ta xây được phân nửa thì sụp đổ, thì ra do bên dưới không có đổ móng. Cho nên các vị nếu muốn chân



thật từ ngay nền móng mà làm, thì từ sáng sớm ngày mai bắt đầu cung kính cha mẹ, cúng dường bao đở cho cha mẹ, phải bắt đầu từ đây.

Tam phước mà buổi tối nay tôi nói, các vị phải cố gắng ghi nhớ, phải nỗ lực làm cho được. Chỉ một câu “*Vô lượng hạnh nguyện*”, có bốn chữ, nhưng e rằng chí ít phải giảng ba lần (ba lần là ba tuần). Chúng ta từ từ giảng, không phải vội.

\*\*\*\*\*

**<sup>5</sup>Kinh văn: “Cụ túc vô lượng hạnh nguyện, an trụ nhất thiết công đức pháp trung”.**

Phía trên, chúng ta đã giảng đến câu này. Hàm nghĩa trong câu này rất sâu, rất rộng. “*Hạnh*” là hành vi đời sống của Bồ Tát, cũng chính là nói đời sống, công việc của Bồ Tát, thậm chí đến đối nhân xử thế tiếp vật, thông thường chúng ta gọi là thù đáp qua lại. Phàm phu và Phật Bồ Tát rốt cuộc thì có những khác biệt gì? “*Nguyện*” là mong cầu, là hy vọng. Trong tâm phàm phu mong cầu thứ gì, Bồ Tát mong cầu thứ gì, chúng ta không thể nào không biết.

Đời sống hành trì của chúng ta, trên thực tế mà nói là rất lộn xộn, rối rắm. Chúng ta phải bắt đầu nói từ đâu? Thế Tôn ở ngay trong tất cả Kinh luận, vì chúng ta nói ra rất nhiều qui phạm, cương lĩnh. Chúng ta nắm được những qui phạm, cương lĩnh này thì liền có cửa để đi vào. Sau khi Tịnh Tông Học Hội thành lập, trong rất nhiều cương lĩnh, chúng ta chọn ra năm khóa mục. Thứ nhất là “*Tam Phước*”. Lần trước tôi đã nói qua với các vị rồi, Tam Phước thành tựu đức hạnh của chính mình. Con người nhất định không thể rời khỏi xã hội mà đơn độc sinh tồn. Con người là động vật xã hội, hay nói cách khác, con người ở ngay trong đời sống nhất định phải có mối quan hệ với mọi người. Làm thế nào cùng ở chung với mọi người? Vậy thì phải nói đến “*Lục Hòa*”.

---

<sup>5</sup> Bắt đầu đĩa 25

## LỤC HÒA KÍNH

“**Lục Hòa Kính**” là qui củ mà Thế Tôn định ra cho chúng ta. Chúng ta chung sống với mọi người cần phải tuân thủ nguyên tắc này. Lục là sáu điều. Trong sáu điều này đều có hòa, không những phải hòa mà còn phải kính, gọi là “*lục hòa kính*”. Năm xưa, Pháp sư Minh Sơn đến Singapore, ông đã viết cho chúng ta sáu phép hòa kính. Chúng ta cũng in ra rất nhiều, phổ biến cũng rất rộng. Sáu điều này, chỉ cần là đồng tu học Phật, không luận tại gia hay xuất gia, không luận từ ngành nghề nào cũng đều cần thiết. Mỗi niệm không rời sáu điều này, phải thường ghi nhớ trong tâm, chăm chỉ, nỗ lực y giáo phụng hành.

- **Điều thứ nhất, “Kiến hòa đồng giải”**

Ngày nay, trong xã hội có nhiều người đem khẩu hiệu “*hòa bình cùng sống, cùng tồn tại phát triển*” gắn ở trên miệng, tuy là phổ biến tuyên truyền khắp nơi nhưng hiệu quả chưa được như ý muốn. Nguyên nhân này là do đâu? Tuy nói cùng tồn tại hòa bình, nhưng dùng phương pháp gì để đạt đến cùng tồn tại hòa bình thì họ không hề nói được. Nếu như nói mà không có lý luận, không có phương pháp, chỉ có câu khẩu hiệu thì đương nhiên là trống không. Phật dạy chúng ta “*kiến hoà đồng giải*”, đó chính là lý. Nền tảng của hòa thuận được xây dựng trên ý niệm này.

“*Kiến*” là tư tưởng, kiến giải. Làm thế nào để có thể đạt đến được “*cùng hiểu*” (tức “*xây dựng cùng hiểu*” theo cách nói hiện nay)? Mọi người chúng ta có kiến giải như nhau, nhận biết như nhau, đó là căn bản cùng sống với nhau hòa bình. Vậy tiêu chuẩn nào để có kiến giải giống nhau, cách nghĩ giống nhau? Giáp nói tư tưởng kiến giải của ông chính xác, Ất cũng nói tư tưởng kiến giải của ông chính xác, rốt cuộc thì ai chính xác? Chúng ta phải theo ai? Dùng lời thành thật mà nói, chúng sanh thời Mạt Pháp ngày nay cũng giống như Kinh Địa Tạng đã nói là “*can cường nan hóa*”, đều cho rằng chính mình đúng, người khác sai. Người người đều nghĩ như vậy, cho nên sanh ra rất nhiều mâu thuẫn, xung đột, làm gì có hòa bình. Chúng ta xem thấy đều là

đấu tranh kiên cố. Muốn tiêu trừ những đấu tranh này nhất định phải xây dựng cùng hiểu. Tiêu chuẩn Phật nói cho chúng ta nghe thật hay, chúng ta nghe rồi bội phục, khẳng định, có thể phụng hành.

Phật dùng tiêu chuẩn gì để xây dựng cùng hiểu? Phật nói, mỗi người phải buông bỏ thành kiến của chính mình, đem cách nghĩ, cách thấy của chính mình buông bỏ, vậy chẳng phải là cùng hiểu rồi sao? Việc này cao minh. Phật tuyệt nhiên không hề nói “*tri kiến của các người là sai rồi, tri kiến của ta là chính xác*”. Nếu Phật nói như vậy, chúng ta nghe rồi cũng lắc đầu, “*Thích Ca Mâu Ni Phật Ngài cũng chưa chắc gì chính xác, làm sao tôi có thể đi theo Ngài được chứ?*”. Phật nói, mọi người chúng ta đều đem cách nghĩ, cách nhìn của chính mình thả đều buông bỏ, như vậy là chính xác, chúng ta có thể tiếp nhận. Chư Phật Như Lai không hề sợ mũi chúng ta kéo đi, mà các Ngài dạy bảo chúng ta người người đỉnh thiên lập địa, cho nên trong Phật pháp gọi Phật là “*Vô Y Đạo Nhân*”.

Phật không dựa vào bất cứ người nào, Phật cũng dạy chúng ta không dựa vào bất cứ người nào. Vừa vào cửa Phật thì nhận lễ “*Tam Quy Y*”. Trong Tam Quy Y, Phật không hề bảo bạn quy y Ngài, mà Ngài dạy bạn quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Phật là ý nghĩa của giác, tự tánh giác, bạn quy y tự tánh giác của bạn. Tự tánh giác là Phật bảo. Quy y tự tánh chánh của bạn, tự tánh chánh là Pháp bảo, chánh tri chánh kiến. Quy tự tánh tịnh, tự tánh tâm thanh tịnh là Tăng bảo. Cho nên, quy y gọi là Tam Tự Quy. Thích Ca Mâu Ni Phật không hề nói chúng ta phải quy y Ngài. Sự vĩ đại của Phật chính ngay chỗ này, đáng được người tôn kính, bội phục. Cách nói của Phật là chân lý, thế nhưng phàm phu chúng ta nghiệp chướng tập khí quá sâu nặng, thực tế là chúng ta không có năng lực hồi đầu. Chúng ta rất muốn từ mê quay lại, nương vào tự tánh giác nhưng không làm được. Người nào có thể làm được? Người có thể làm được thì chúng ta không gọi họ là phàm phu. Trong pháp Đại Thừa, vừa quay đầu lại thì siêu phàm nhập thánh. Trong Kinh nói, Bồ Tát Sơ Trụ chân thật đã quay đầu. Sơ Trụ gọi là phát tâm trụ, chân thật từ mê quay đầu đến giác ngộ. Quay đầu từ chỗ nào? Từ mê quay đầu. Mê rồi thì có sáu

cõi, mười pháp giới, cho nên từ mê quay đầu lại chính là từ sáu cõi quay đầu lại, từ mười pháp giới quay đầu lại. Bạn vừa quay đầu thì vào Pháp Giới Nhất Chân. Đó là chư Phật Như Lai kỳ vọng chân thành đối với tất cả chúng sanh, hy vọng chúng ta ngay trong một đời này siêu phàm nhập thánh. Các Ngài chân thật từ bi đến tột đỉnh, quan tâm thương yêu đến tột đỉnh. Các Ngài lấy pháp chân thật chí thiện truyền thụ cho chúng ta, hy vọng chúng ta ngay trong một đời này đạt đến thành tựu chí thiện viên mãn. Đây là tâm của Phật, nguyện của Phật. Chúng ta từ tất cả tư tưởng sai lầm, kiến giải sai lầm quay đầu lại chánh tri chánh kiến. Chánh tri chánh kiến trên “Kinh Pháp Hoa” gọi là “*Phật chi tri kiến*”, tri kiến trên quả địa của Như Lai. Làm sao vừa quay đầu thì liền được tri kiến trên quả địa của Như Lai? Vừa quay đầu thì gọi là tánh; tri kiến trên quả địa của Như Lai là tri kiến của tự tánh. Tri kiến của bản tánh chính là Bồ Tát Mã Minh đã nói trong Khởi Tín Luận: “**Bổn giác vốn có**”, không phải từ bên ngoài đến. Vì sao chúng ta vốn có? Phật tri Phật kiến có thể bị đánh mất, không khởi được tác dụng, nên biến thành tà tri tà kiến. Then chốt chính là ở một niệm mê của bạn. Khi mê thì chánh tri chánh kiến vốn có trong tự tánh sẽ biến thành tà tri tà kiến. Khi bạn vừa quay đầu thì trí tuệ trong tự tánh liền hiện tiền, đây là tự tánh pháp bảo. Mê mất tự tánh thì đức năng vốn có của chúng ta cũng thay đổi, biến thành phiền não, sanh tử, nơi nơi đều bị chướng ngại, nghiệp chướng hiện tiền. Cho nên, chúng ta phải “*quy y Tịnh*”, từ trong tất cả ô nhiễm quay đầu lại, nương vào tâm thanh tịnh, hồi phục lại vạn đức vạn năng của tự tánh chúng ta. Tam quy y này thì Phật là thể, pháp là trí tuệ, tăng là tác dụng. Từ chỗ này xây dựng cùng hiểu, xây dựng kiến hòa đồng giải, làm cho chúng sanh chín pháp giới chân thật là tâm phục khẩu phục. Thế nhưng nghiệp chướng của chúng ta thực tế quá nặng, tập khí quá sâu, chúng ta không chuyển đổi được, hay nói cách khác, chúng ta rất muốn quay đầu nhưng không quay đầu được. Vậy thì chúng ta phải làm sao? Vào lúc này chúng ta phải tạm dùng pháp phương tiện. Các vị phải biết, phương pháp này chỉ dùng tạm, có hữu ích đối với phàm phu sơ học. Chúng ta cần phải tìm hình tướng Tam Bảo để nương tựa, chính là trong thế pháp nói chúng ta phải tìm núi để dựa. “*Phật*” thì chúng ta tìm Phật nào? Có phải là

tìm bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật không? Không sai, nhưng thực tế mà nói, đây không phải là kỳ vọng của Thích Ca Mâu Ni Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật hy vọng chúng ta học tập với A Di Đà Phật. Bạn thấy trên Kinh tán thán A Di Đà Phật đến tột đỉnh: “*Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”. Nếu chúng ta lấy A Di Đà Phật làm thầy, quy y A Di Đà Phật, thì Thích Ca Mâu Ni Phật hoan hỉ, khen bạn thật biết nghe lời, thật hiểu chuyện, vì đây là nguyện vọng của Phật Thích Ca Mâu Ni. A Di Đà Phật ở đâu vậy? A Di Đà Phật không nơi nào không có. Vậy tại vì sao chúng ta không nhìn thấy Ngài, không nghe được Ngài, không tiếp xúc được với Ngài? Ngài chân thật không nơi nào không có, chỉ là mắt thịt phàm phu chúng ta không thấy được. Thế nhưng Thế Tôn đã giảng cho chúng ta “Kinh Vô Lượng Thọ”, “Kinh A Di Đà”, “Kinh Quán Vô Lượng Thọ”, Kinh chính là Phật, Phật không hề rời khỏi Kinh. Chúng ta y theo phương pháp lý luận của Kinh điển mà làm thì chính là chúng ta quy y A Di Đà Phật, thân cận và học tập với A Di Đà Phật. A Di Đà Phật không hề có chút kém khuyết, mọi thứ đều viên mãn, là tấm gương tốt nhất cả đời cho chúng ta tu hành làm người. Cho nên, quy y A Di Đà Phật là thực tiễn Phật bảo, cũng thực tiễn Pháp bảo.

Hiện tại Tịnh Tông lưu truyền năm Kinh, một luận. Trong tất cả tông phái, tất cả pháp môn, số lượng Kinh điển của Tịnh Tông là ít nhất, rất thích hợp với thời hiện đại này. Thời đại này mọi người phân công rất là chặt chẽ, công việc rất bận rộn, tranh thủ từng giây, cho nên Kinh luận bộ lớn chúng ta khó mà tiếp nhận, Kinh điển của Tịnh Tông thì dễ dàng hơn nhiều. Nếu như thực tế công việc rất bận, đến mức năm Kinh một luận chúng ta không cách gì thọ trì, thì chúng ta tùy tiện chọn ra một loại trong năm kinh một luận, cả đời phụng hành đều được lợi ích viên mãn, như vậy thì thật thuận tiện.

Thế Tôn vì chúng ta giới thiệu Thế giới Tây Phương Cực Lạc tường tận nhất là trong “Kinh Vô Lượng Thọ”. Trong năm Kinh, đơn giản nhất là “*Đại Thế Chí Bồ Tát niệm Phật Viên Thông Chương*”, toàn bộ Kinh văn chỉ có 244 chữ, còn ít hơn so với “*Bát Nhã Tâm Kinh*” 260 chữ mà các vị thường đọc,

làm gì có chuyện không thể thọ trì. Nhất định chúng ta phải làm được thọ trì, đọc tụng, vì người diễn nói, đó mới là chân thật quy y, chân thật quay đầu.

Chúng ta đọc tụng Kinh văn phải thâm giải nghĩa thú, phải tường tận, thông hiểu càng sâu càng tốt, hiểu cạn không được, phải hiểu sâu, phải không ngừng hiểu sâu vào, từ sơ phát tâm mãi đến thành Phật đều không thể gián đoạn. Kinh này hiểu được bao sâu? Xin nói với các vị, “*nghĩa sâu không đáy, ý rộng vô biên*”. Nghĩa thú của Kinh Phật gọi là tánh, cho nên sâu rộng của Ngài cũng gọi là tánh. Chúng ta phải từ trên nền tảng này mà xây dựng cùng hiểu, y theo giáo huấn của Phật. Đây chỉ là giai đoạn ban đầu. Vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho dù là cõi Phạm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm vãng sanh cũng đều là y tự tánh Tam Bảo. Đó là pháp chân thật, không còn là pháp phương tiện. Phật pháp thù thắng dường nào!

Khi “*cùng hiểu*” đã làm được rồi thì cần phải dùng phương pháp gì để đạt đến hòa thuận cùng sống? Trì giới!

- **Điều thứ hai, “Giới hòa đồng tu”**

Chữ “*giới*” này cùng ý nghĩa với “*trì giới*” trong lục độ là như nhau, là nghĩa rộng, không phải nghĩa hẹp. Các vị vừa xem thấy “*giới hòa đồng tu*”, trì giới, liền nghĩ tưởng hạn hẹp ở năm giới, bát quan trai giới, mười giới, cho đến các Bồ Tát tại gia thọ giới Bồ Tát, như vậy là sai. Lục hòa kính cùng trì giới trong lục độ Bồ Tát phải hiểu theo nghĩa rộng, dùng ngôn ngữ ngày nay để nói là giữ phép. Nói giữ phép thì mọi người đều dễ hiểu, ý này thì rộng. Phật trong tất cả Kinh luận giáo huấn chúng ta, chúng ta đều phải tuân thủ. Tuân thủ không chỉ ở giới điều, không chỉ nắm lấy cương lĩnh mà còn phải biết tế hạnh. Lễ tiết nhỏ nhất ngay trong cuộc sống thường ngày đều phải tuân thủ. Nếu như bạn xem thường, quên mất những lễ tiết vi tế này thì bạn mê hoặc điên đảo, bạn vẫn là bất giác. Không chỉ giáo huấn của Phật, mà pháp căn bản của quốc gia, hiến pháp, pháp tắc và quy luật của địa phương, thậm chí đến phong tục tập quán, đạo đức, quan niệm lý luận (việc này không thành văn tự, pháp không có văn tự), chúng ta thấy đều phải tuân thủ. Cho nên, học

Phật, tất cả chư Phật Bồ Tát là người tuân thủ pháp tắc. Người biết pháp tắc qui củ nhất thì đó là Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát làm tấm gương cho chúng ta xem.

“*Giới hòa đồng tu*” chính là dạy cho chúng ta phải giữ phép. Người thông thường từ nhỏ đến lớn, khi còn thơ ấu phải tiếp nhận giáo dục của cha mẹ, của thầy giáo, phải được nuôi thành quan niệm giữ phép. Chúng ta học Phật, vừa vào cửa Phật thì phải được bồi dưỡng quan niệm giữ phép. Chỉ cần giữ phép thì nhất định có thể hòa thuận cùng sống với mọi người. Sau đó, áp dụng ngay trong cuộc sống, “*thân hòa đồng trụ*”.

- **Điều thứ ba, “Thân hòa đồng trụ”**

Chúng ta cùng với rất nhiều chúng sanh hiện tiền ở trên địa cầu này phải thương yêu địa cầu này, phải mỗi giờ mỗi phút giữ gìn hoàn cảnh đời sống của chúng ta. Chúng ta hưởng thụ cũng phải để người khác hưởng thụ, đời này ta hưởng thụ còn phải nghĩ đến còn đời sau, phải để đời sau có được sự hưởng thụ tốt. Đây là từ đại hoàn cảnh. Thu nhỏ lại thì quốc gia này của chúng ta cùng hòa thuận với người quốc gia khác. Thu nhỏ nữa thì đoàn thể này cùng hòa thuận đoàn thể khác. Như Cư Sĩ Lâm là một đoàn thể có rất nhiều đồng tu. Các đồng tu chọn ra một lãnh đạo đoàn thể là Mộc trưởng. Mộc trưởng và cán bộ lãnh đạo các bộ phận khác cũng chế định ra pháp qui, chương trình. Chúng ta là một phần tử của xã đoàn, qui củ trong xã đoàn này thảy đều phải biết tuân thủ. Các cư sĩ tại gia khi trở về nhà thì gia đình chính là xã đoàn nhỏ nhất. Người cả nhà phải hòa thuận, đều có thể nghe lời dạy bảo của Phật, tiếp nhận giáo huấn của Phật, y theo lời dạy trong Kinh điển mà làm, cả nhà bạn hòa thuận. Như vậy thì gọi là “*thân đồng trụ*”. Chúng ta cùng với tất cả chúng sanh sống trong hoàn cảnh này thì làm sao không thương yêu hoàn cảnh này, làm sao có thể tùy tiện phá hoại hoàn cảnh này? Ý nghĩa trong đây rất sâu rộng, phải tỉ mỉ mà thể hội. Mỗi niệm bảo hộ an toàn cho đoàn thể, mỗi niệm phải nghĩ đến hạnh phúc mỹ mãn cho tất cả mọi người trong đoàn thể.

- **Điều thứ tư, “Khẩu hòa vô tranh”**

Phật biết được những hiểu lầm kết oán của tất cả chúng sanh phần lớn (tám-chín phần mười) đều do lời nói tạo thành, nên gọi là “*nói nhiều ắt sai*”. Không nên nói quá nhiều lời, nói nhiều sẽ có sai lầm, dễ dàng dẫn đến nghi hoặc, hiểu lầm cho người khác, thế là liền kết oán với người. Sau khi kết oán thì oan oan tương báo không hề ngừng dứt, ngay trong hữu ý hay vô ý tạo thành nhiều chương nạn trên đạo Bồ Đề. Cho nên, người xưa dạy: “***Nói ít một câu chuyện, niệm nhiều một câu Phật***”. Ngay khi chúng ta muốn nói chuyện, lời nói vừa đến cửa miệng thì biến thành câu “*A Di Đà Phật*”. Cách này rất tuyệt, “*khẩu hòa vô tranh*”! Người chân thật làm đến được “*khẩu hòa vô tranh*” chính là một ngày từ sớm đến tối, nhìn thấy người thì hoan hỉ, vui vẻ niệm “*A Di Đà Phật*”. Cho dù người ta nói chuyện gì, chúng ta đều nói “*A Di Đà Phật*”, vậy thì tốt, tâm bình khí hòa!

Một câu A Di Đà Phật là chân ngôn, ngoài câu A Di Đà Phật thì toàn là vọng ngữ. Đọc Kinh cũng không thể được, chỉ niệm Phật mới có thể vãng sanh, có thể thành Phật. Đọc Kinh vẫn còn có thể khởi vọng tưởng. Vọng tưởng xen tạp ngay trong Kinh văn thì Kinh đó có đọc cũng không hiệu quả, không có tác dụng. Cho nên, người xưa nói: “*Đọc Kinh không bằng niệm chú, niệm chú không bằng niệm Phật*”. Vì sao vậy? Phật hiệu rất đơn giản, vọng tưởng khó mà xen tạp vào. Càng dài thì càng dễ xen tạp. Các vị tướng tượng xem, bạn đọc chú Lăng Nghiêm nhất định có vọng tưởng xen tạp trong đó, vì thời gian quá dài, sức mạnh nhiếp thọ của chúng ta không đủ. Chú vãng sanh tương đối ngắn, tinh thần tập trung từ đầu đến cuối một biến, đại khái không đến nỗi xen tạp. Nếu như bạn đọc một lúc ba mươi biến hay năm mươi biến thì nhất định có vọng niệm xen tạp trong đó. Phật hiệu thì đơn giản.

Ngày trước, tôi truyền dạy cho mọi người niệm một câu Phật hiệu “*Nam mô A Di Đà Phật*” sáu chữ, niệm một hơi mười câu. Trong mười câu Phật hiệu không xen tạp một vọng niệm nào. Một phút thì lực nhiếp thọ của chúng ta có thể làm được, nhưng năm phút thì không thể làm được. Cho nên, mỗi ngày thời khóa này của bạn chính là một phút mười câu Phật hiệu. Mười câu Phật hiệu này tương ứng với nguyên tắc niệm Phật của Bồ Tát Đại Thế Chí,



đó là **“tịnh niệm tương tục”**. Tịnh niệm này không hoài nghi, không xen tạp; tương tục là mười câu Phật hiệu liên tục. Mỗi ngày chúng ta niệm ít nhất chín lần, đương nhiên niệm càng nhiều càng tốt, tạo thành một thói quen. Làm được như vậy thì chân thật là một lòng chuyên niệm, lại có nguyện vọng khẩn thiết cầu sanh Tịnh Độ, làm đến được một lòng chuyên niệm thì làm gì không được vãng sanh! Cho nên, bạn đừng xem thường một ngày chín lần niệm, nó chân thật có hiệu quả, đó là thuộc về tịnh niệm liên tục.

Chúng ta nhất định phải làm đến được **“khẩu hòa vô tranh”**. Tất cả pháp thế gian đều là giả, không phải thật, có gì đáng để tranh luận? Người khác tán thán ta là giả, đừng ưa thích; người khác hủy báng ta, nhục mạ ta cũng là giả, hà tất phải sân hận. Vì sao họ mắng người khác bạn không tức giận? Vì họ không phải là mắng bạn. Họ mắng người khác, bạn không tiếp nhận, nhưng khi họ mắng bạn, bạn lại tiếp nhận về thì liền tức giận. Nếu bạn đem chính mình cũng xem thành người khác, **“họ mắng người khác, không liên quan gì với ta”**, vậy thì bạn sẽ không tức giận.

**“Ta”** là giả, danh là giả, tướng cũng là giả. Người ta mắng, người ta làm nhục, thực tế mà nói cùng với cái danh này, cái tướng này gió thổi qua tai, không hề liên quan. Đây là chân tướng sự thật. Chúng ta hiểu rõ chân tướng sự thật, lại đi học Phật, hiểu được một chút đạo lý thì khi họ mắng ta, ta niệm **“A Di Đà Phật”**, cảm ơn họ đã tiêu tai giải nạn cho ta. Họ là đại thiện tri thức, đại ân nhân của chúng ta. Mỗi câu của họ đều tiêu tai giải nạn thay ta, nghiệp chướng của chúng ta sẽ được tiêu hết. Đây là thật, không phải là giả. Cho nên, bạn có thể hoan hỷ tiếp nhận, như như bất động là tiêu nghiệp chướng, còn nếu như bạn thấy đều tiếp nhận hết rồi khởi tâm sân hận, vậy thì bạn tạo nghiệp chướng. Một cái là tiêu nghiệp chướng, một cái là tạo nghiệp chướng, chỉ ở ngay trong một niệm. Khi chuyển đổi lại thì không những không tạo nghiệp chướng, mà trái lại còn tiêu nghiệp chướng. Phật thật có trí tuệ, Ngài dạy chúng ta tuyệt chiêu này. Cho nên, đối với tất cả oan gia trái chủ, mỗi ngày chúng ta đem công đức tu tích được hồi hướng cho họ để báo đại ân của họ. Những oan gia trái chủ này ngày ngày giúp ta tiêu nghiệp chướng. Nghiệp

chương vô lượng vô biên của ta đã tích lũy từ vô thủy kiếp, nay được những oan gia trái chủ này ngày ngày tiêu nghiệp thay ta. Các vị phải biết, người mà mỗi ngày tán thán bạn, tặng bốc bạn không thể tiêu được nghiệp cho bạn. Tán thán bạn nhiều thì bạn công cao ngã mạn, lại sanh ra nghiệp chướng. “*Khẩu hòa vô tranh*”, chúng ta phải biết nên làm như thế nào.

- **Điều thứ năm, “Ý hòa đồng duyệt”**

Bạn chân thật tu học tương ưng, như pháp thì bạn nhất định được pháp hỉ sung mãn, đời sống của bạn chân thật được an vui, chân thật “*liạ khổ được vui*”. Các vị phải ghi nhớ, sự an vui này không phải nói bạn được tiền của, cũng không phải nói bạn được công danh phú quý, mà sự an vui có được này cùng với công danh phú quý, tiền của không có liên quan. Nếu bạn không tin tưởng, bạn có thể đi hỏi thử những người có địa vị rất cao, những người có nhiều tiền của, xem họ có an vui không? Họ không vui, họ không dám đi trên phố một mình vì sợ người ta ám sát. Ngày ngày đề cao cảnh giác, sống trong sự lo sợ thì làm gì vui chứ? Ra cửa phải có vệ sĩ bảo vệ, bạn nói xem có đáng thương hay không? Họ làm gì được như người nghèo không có thứ gì, muốn đi đâu thì đi, rất tự tại, ai cũng không sợ, với ai cũng đều hoan hỉ. Cho nên, an vui không có quan hệ gì với những thứ này. Sự an vui chân thật là pháp lạc. Thông hiểu đối với chân tướng của vũ trụ nhân sanh, đó mới là thật an vui. Khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm đều có thể tương ưng với đạo lý, tương ưng với chân tướng sự thật, vậy làm sao mà không an vui?

Ý hòa đồng duyệt, mỗi người chúng ta đều y theo phương pháp lý luận cảnh giới của Kinh Vô Lượng Thọ để tu học, đều học tập Phật A Di Đà thì thật an vui. Thế xuất thế gian không có bất cứ thứ an vui nào có thể so sánh được với an vui của người niệm Phật. Tu học bất cứ pháp môn nào cũng không thể sánh được với sự an vui của pháp môn niệm Phật. Nếu bạn nói: “*Tôi niệm Phật được nhiều năm đến nay, niệm rất khổ sở, không có một chút an vui nào*”, đó là do nguyên nhân gì? Vì bạn vẫn chưa vào được cửa, bạn niệm không được tương ưng; ngày ngày đọc Kinh nhưng đạo lý trong Kinh

nói bạn không hiểu, không rõ ràng, không tường tận, không thể đem những đạo lý này dùng ngay trong cuộc sống của chính mình. Có học mà không thể dùng thì cái khổ của bạn không thể lìa khỏi. Nếu như bạn có thể đem những gì đã học đều áp dụng ngay trong cuộc sống thường ngày, từng li từng tí đều có thể tương ứng với cảnh giới phương pháp lý luận của Kinh điển, thì làm gì có chuyện không an vui? Tây Phương gọi là Thế giới Cực Lạc, tuy hiện tại chúng ta chưa đến, nhưng không khí của Thế giới Cực Lạc, sự an vui của Thế giới Cực Lạc chúng ta có rồi, hiện tại liền có thể có được. Hiện tại có thể có được thì gọi là hoa báo, chứng thật quả báo thù thắng.

- **Điều sau cùng, “Lợi hòa đồng huân”**

Điều này rất quan trọng. Phật nói pháp, điều quan trọng nhất là điều thứ nhất và điều sau cùng.

Lợi là gì? Lợi là phước báo cá nhân của chúng ta. “*Lợi hòa đồng huân*” chính là có phước cùng hưởng. Ta có phước báo thì phải cùng hưởng với tất cả mọi người, họ có phước báo thì ta không cần hưởng của họ. Ta có phước báo thì cho người ta hưởng, người khác có phước báo thì ta không nên hưởng của họ, phải nhận biết việc này. Chúng ta chỉ có bỏ ra, không hề cầu lấy thì tâm của chúng ta mới thanh tịnh, mới tương ứng. Ta có phước báo thì cung cấp cho người cùng hưởng, người khác có phước báo thì ta cũng hưởng, như vậy liền biến thành “*có báo có thưởng*”. Có báo có thưởng là có qua có lại, đó là làm ăn buôn bán, vậy là chưa giác ngộ. Người chân thật giác ngộ chỉ có phụng hiến, không có cầu lấy, như vậy thì tâm của bạn rất thanh tịnh, tự tại. Thực tế xin nói với các vị, chân thật có thể làm được như vậy, phước báo của bạn càng ngày càng nhiều. Vì sao vậy? Đức năng vốn đủ trong tự tánh hiện tiền, chướng ngại trong tự tánh được thanh trừ. Ta có một ý niệm muốn hưởng phước của người khác, đó là chướng ngại, là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều không còn thì phước đức của tánh hiện tiền. Chúng ta xem Thế giới Tây Phương Cực Lạc trong Kinh điển nói, Thế giới Hoa Tạng của Tỳ Lô Giá Na Phật trên “*Kinh Hoa Nghiêm*”

nói, loại thù thắng trang nghiêm đó không những nhân gian không có, mà Đại Phạm Thiên cũng không có. Các vị nên biết, phước báo này của họ không phải do tu được, mà từ trong tự tánh biến hiện ra, trong tự tánh vốn sẵn đầy đủ. Chỉ cần chúng ta nỗ lực làm “*lợi hòa đồng tu*” thì tánh đức liền có thể hiện tiền. Giả như vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của bạn chưa đoạn, bạn tu bố thí, tu cúng dường thì có được phước không? Có thể được. Bạn có được là do tu đức cả đời này của bạn, đó không phải là phước đức trong tự tánh vốn có. Phước đức của bạn đã tu có thể báo được hết, cũng chính là có thể dùng hết. Nếu không tiếp tục tu, phước báo dùng hết rồi thì không còn nữa. Việc này chúng ta rất dễ dàng nhìn thấy được rất nhiều trong xã hội. Họ có phước báo do đời trước tu được, cả đời này họ không có tu, phước báo hưởng hết rồi thì không còn.

### **‘Tài bố thí**

Trong Kinh luận Phật nói với chúng ta, phước báo của người thế gian, tiền của là do tu tài bố thí mà được. Bạn bố thí càng nhiều thì tiền của mà bạn có được sẽ càng nhiều. Ngày nay, chúng ta xem thấy trên thế giới có rất nhiều thương nghiệp qui mô, xí nghiệp to lớn, họ có nhiều tiền của, tiền của này từ đâu mà họ có vậy? Do đời trước họ tu được. Họ có rất nhiều là do rất nhiều đời tu tích, đời này do duyên chín muồi nên họ được phát tài nhiều, được quả báo thù thắng như vậy. Thế nhưng hưởng phước là một việc rất phiền não, vừa hưởng phước thì họ liền hồ đồ, liền bị phước báo mê hoặc. Sau khi mê rồi thì họ không chịu tiếp tục tu phước nữa, hơn nữa, không có trí tuệ thì cho dù có tu phước, có làm một chút việc tốt, làm một số việc từ thiện phúc lợi xã hội, nhưng phước báo có được rất nhỏ. Họ không hiểu được làm thế nào để tu tích phước báo lớn thù thắng.

Thông minh trí tuệ là quả báo của tu pháp bố thí mà có được. Thế gian có người thông minh trí tuệ nhất đẳng, siêu vượt người bình thường, đó là do trong đời quá khứ, người này đã tu pháp bố thí. Người khỏe mạnh sống lâu là

---

<sup>6</sup> Bất đầu đĩa 26

do trong đời quá khứ họ đã tu tích vô úy bố thí. Do đây có thể biết, đạo lý của nhân duyên quả báo cùng với chân tướng sự thật là chân thật bất hư; tu nhân như thế nào thì được quả báo như thế đó.

Xã hội ngày nay, nhất là vào năm 1998, nếu các vị bình lạng quan sát thì sẽ thấy xã hội tràn đầy nguy cơ, cả thế giới không tìm ra được một nơi an toàn. Thành thật mà nói, bất kể là địa vị, tiền của hay quyền thuộc của bạn, liệu bạn có thể giữ được hay không? Ai cũng không dám chắc. Người có đầu óc sáng suốt sẽ hiểu rõ, qua được một ngày thì tính một ngày, không ai biết chắc được ngày mai sẽ như thế nào. Nhất là hiện tại nói đến kinh tế bấp bênh. Kinh tế bấp bênh là gì? Chính là “*mộng huyễn bào ảnh*” mà trên “Kinh Kim Cang” nói. Họ chưa đọc “Kinh Kim Cang” nhưng cũng biết “*bào ảnh*”, biết được thứ này không tồn tại. Cho nên, chúng ta nhất định phải cảnh giác cao độ. Làm thế nào có thể giữ gìn? Cần phải tu bố thí. Nếu bố thí mà không chấp tướng thì công đức không thể suy lường. Nếu chấp tướng bố thí thì chỉ là phước báo có hạn lượng, còn nếu không chấp tướng bố thí thì phước đức liền biến thành công đức. Trên Kinh luận Phật thường nói như vậy, chúng ta ngay trong giảng giải cũng thường hay nghe nói đến. Chúng ta có giác ngộ hay chưa? Chân thật giác ngộ thì phải mau làm, không làm thì e rằng tương lai ngay đến cơ hội tu phước cũng không có. Điểm này chúng ta phải tường tận, phải thông hiểu. Bạn xem, giá trị tiền tệ hiện tại của rất nhiều quốc gia trong khu vực Đông Nam Á đang mất giá, cho nên hành thiện bố thí phải mau làm. Ngày nay bạn tu công đức một trăm vạn, qua vài ngày thì biến thành năm mươi vạn, mất đi phân nửa, phước báo của bạn liền rơi xuống thấp. Cho nên, người biết nắm lấy cơ hội phải mau làm, vậy mới là người thông minh, là người chân thật có trí tuệ. Tiền tài không nên để ở bên mình, không nên để trong nhà; để ở ngân hàng hay ở quầy bảo hiểm cũng đều không đáng tin. Chỉ có đem nó bố thí, để tất cả chúng sanh cùng hưởng thì phước báo đó là chân thật, vĩnh viễn không hư. Tại vì sao không đem những thứ bọt nước bấp bênh này biến thành kim cang, vĩnh viễn bất hoại? Các đồng tu ngài đây, có mấy người giác ngộ, chân thật chịu làm, chân thật chịu phát tâm? Tôi nói lời thật,

tôi không cần các vị bố thí cho tôi, một xu tiền tôi cũng không dùng đến, quyết không lừa gạt các vị.

### **Pháp bố thí**

Nếu như muốn có trí tuệ, muốn được thông minh thì nhất định phải tu pháp bố thí. Hiện tại nơi đây chúng ta tu pháp bố thí ngày càng thuận tiện. Hiện tại Cư Sĩ Lâm giảng Kinh một tuần lễ bảy ngày, suốt từ đầu năm đến cuối năm không gián đoạn. Bạn có thể giới thiệu bạn bè thân thích đến nghe Kinh, đó là pháp bố thí. Mỗi lần chúng ta giảng Kinh ở đây đều có thu âm, ghi hình, làm thành đĩa. Bạn đem tặng cho bạn bè thân thích những đĩa này cũng là thuộc về pháp bố thí, huống hồ bên ngoài giảng đường còn có Kinh sách kết duyên rất nhiều. Mỗi ngày bạn đến, nếu thấy những gì mình đã có rồi, không muốn xem nữa, thì thử nghĩ xem còn có những người quen biết nào chưa tiếp xúc được Phật pháp, bạn có thể gửi tặng cho họ. Việc khuyên bảo mọi người có cơ duyên tiếp xúc Phật pháp, đọc được Kinh Phật, nghe được Phật pháp, đó đều là thuộc về pháp bố thí. Quả báo của pháp bố thí là khai trí tuệ.

### **Vô úy bố thí**

Trong vô úy bố thí, điều thứ nhất là ăn chay, không sát hại và không kết oán thù với tất cả chúng sanh. Sau đó lại có thể hộ sanh, bảo hộ chúng sanh, bảo hộ xã hội an định, bảo hộ an toàn sinh mạng cho tất cả chúng sanh. Đây là thuộc về bố thí vô úy. Trong bố thí vô úy bao gồm không sát sanh, không trộm cắp. Trong ngữ nghiệp bao gồm không nói hai chiều. Nói hai chiều là nói khiêu khích phải quấy, khuấy động đôi bên. Tội lỗi này rất nặng, vì làm tổn hại sự an toàn, an định của xã hội. Đây là tạo tội nghiệp, nghiệp nhân này phải nhận lấy rất nhiều khổ báo.

Chúng ta phải ghi nhớ và phải hiểu rõ ràng, tường tận ý nghĩa của sáu điều hòa kính này. Phải hiểu lý luận, biết phương pháp làm thế nào đem nó thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày. Trong nhà của bạn, mọi người đều tu sáu phép hòa kính, mỗi người đều y theo lời giáo huấn của Phật mà làm

thì gia đình của bạn được gọi là tăng đoàn. Các vị phải nhớ, tăng đoàn không phải chỉ đoàn thể của người xuất gia, mà chỉ đoàn thể từ bốn người trở lên cùng ở chung với nhau, y theo sáu điều mà tu hành. Tăng có nghĩa là thanh tịnh, hòa thuận. Một đoàn thể nhỏ này, đôi bên thân tâm thanh tịnh, hòa thuận cùng chung sống, không phân tại gia hay xuất gia, không phân nam nữ già trẻ, cũng không phân bất cứ nghề nghiệp nào, bốn người cùng ở với nhau, y theo phương pháp này mà tu thì gọi là tăng đoàn. Tăng đoàn xuất hiện nhất định được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần bảo hộ. Vì sao vậy? Vì quá hi hữu, đáng được người tôn kính.

Bạn xem, chúng ta đọc lời phát nguyện Tam quy y là “*Quy y Tăng chúng trung tôn*”. “*Chúng*” chính là đoàn thể. Đoàn thể đáng được người tôn kính thì đoàn thể này chính là Tăng đoàn, là đoàn thể tu sáu phép hòa kính rất đáng được người tôn kính. Đó là Thế Tôn dạy chúng ta cùng sống chung với mọi người phải nên có tâm trạng như thế nào, phải hành trì như thế nào, đều là dạy chúng ta đối nhân, xử thế, tiếp vật mà chưa nói đến Phật pháp. Nói cách khác, trước khi chưa học Phật thì phải học làm người cho tốt. “*Tam phước, Lục hòa*” đều là nền tảng căn bản để làm người. Từ nền tảng này nâng lên cao, đó là học Phật.

Học Phật bắt đầu học từ đâu? Phật đem tất cả cương lĩnh của Phật pháp dạy bảo chúng ta, tất cả pháp mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói trong 49 năm quy nạp lại không ngoài Tam học giới-định-huệ, chính là giới học, định học, huệ học. Hay nói cách khác, việc này giống như bạn đến cửa Phật để cầu học, Phật liền đem tất cả khóa trình giáo học của Ngài bày ra cho bạn xem, ngày nay chúng ta gọi là Tam Tạng Kinh điển, Kinh-Luật-Luận Tam Tạng. Kinh là nói “*định học*”, luật là nói “*giới học*”, luận là nói “*huệ học*”, giới-định-huệ tam học. Mỗi lần Phật nói pháp, không luận nói cạn hay sâu, dài hay ngắn, quyết định không rời khỏi ba nguyên tắc này. Rời ba nguyên tắc này thì không phải Phật pháp. Người đời sau biên tập Đại Tạng Kinh, nếu đem những Kinh điển này phân thành ba loại này thì khó. Phải phân ra như thế nào đây? Trong mỗi Kinh đều đầy đủ tam học, vậy phải phân làm sao? Người xưa chỉ xem

trong từng bộ Kinh, bộ phận nào trong tam học này được nói nhiều, nói được sâu, theo phương pháp này để phân. Thí dụ Kinh Vô Lượng Thọ của chúng ta thấy đều có đủ giới-định-huệ tam học, từ phẩm ba mươi hai đến phẩm ba mươi bảy chính là giới luật, giới học; thế nhưng tỉ mỉ mà xem thì bộ Kinh này nói về định tương đối sâu, số lượng chiếm nhiều nên đem phân vào trong Tạng Kinh; còn nếu như bộ Kinh này phần lớn Phật nói nhiều về giới luật, còn về định và huệ tương đối ít một chút, vậy thì đem xếp vào trong Tạng Luật. Việc này chúng ta cần phải thấu hiểu.

Bất cứ bộ Kinh nào cũng đều đầy đủ tam học, cho nên tam học là tổng cương lĩnh tu học của chúng ta. Hay nói cách khác, trong cuộc sống thường ngày của chúng ta, khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm nhất định phải tương ứng với tam học. Khởi tâm động niệm của chúng ta tương ứng với trí tuệ, tương ứng với định học; lời nói, việc làm của chúng ta tương ứng với giới học, vậy thì bạn chân thật học Phật. Phật Bồ Tát mỗi niệm đều tương ứng tam học, hánh hạnh đều viên mãn tam học. Đó là tổng cương lĩnh, chúng ta không thể không nắm lấy. Đem cương lĩnh này áp dụng trong đời sống tu học của chúng ta, đây chính là lục độ của Bồ Tát. Sáu nguyên tắc của đời sống Bồ Tát, chúng ta cần phải tuân thủ.

## LỤC ĐỘ BA LA MẬT

- Thứ nhất là “Bồ thí”

Ý nghĩa của bồ thí rất rộng. Bồ thí là xả, là dạy chúng ta buông bỏ. Buông bỏ cái gì? Chúng ta có phiền não thì phải đem phiền não buông bỏ, chúng ta có ngu si thì phải đem ngu si buông bỏ, có ác nghiệp thì phải đem ác nghiệp buông bỏ, có sanh tử thì phải đem sanh tử buông bỏ, thấy đều bồ thí hết. Phạm phu nói mọi thứ đều có thể buông bỏ, nhưng thân thể không thể buông, như vậy thì vẫn là phiền não. Thân thể không thể buông, thân thể có đặc thọ. Cái thân này là thân nghiệp báo, cho nên phải đem thân thể buông bỏ. Sau khi buông bỏ thân thể thì thân này liền biến thành thân tự tại, vậy thì an vui. Đem thân nghiệp báo của bạn buông bỏ, lặc mình một cái liền biến thành



thân tự tại. Tương lai, ở trong “Hoa Nghiêm”, chúng ta sẽ nói đến mười loại thân. Mười loại thân này Phật có, chúng ta cũng có, bởi vì chúng ta không buông bỏ được cái thân nghiệp báo này, cho nên trí thân, pháp thân, Bồ Đề thân, ý sanh thân của chúng ta thấy đều không thể xuất hiện. Bạn nói xem, có đáng tiếc hay không? Quả nhiên nếu có thể đem thân nghiệp báo này xả đi thì mười cái thân trên quả địa Như Lai của chúng ta cũng thấp thoáng mờ ảo xuất hiện. Đó mới là hạnh phúc chân thật mỹ mãn.

Tất cả pháp thể xuất thế gian chúng ta đều không chấp trước, bạn liền buông bỏ. Chúng ta có thể thọ dụng, nhưng không thể chấp trước, nhất quyết không nên chiếm làm của riêng. Nếu chiếm làm của riêng thì hỏng, chiếm làm của riêng liền biến thành nghiệp chướng, là đang tạo nghiệp; nghiệp quyết định sẽ chướng đạo, chướng tánh. Người thông minh thì biết thân này không phải là chính mình, hưởng hồ là vật ở ngoài thân. Bồ Tát trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói: *“Ta nói ta, ta không chấp trước ta, ta cũng không chấp trước cái của ta”*, vậy thì đúng. Nói *“Ta”* là để biểu đạt ý kiến, một loại phương tiện câu thông với chúng sanh, là phương tiện khéo léo, là ngôn ngữ câu thông. Mi mắt có thể truyền đạt ý, đó đều thuộc về câu thông. Cho nên bạn có thể dùng nhưng không thể chấp trước, vừa chấp trước liền tạo nghiệp. Không chấp trước, không phân biệt thì là công đức. Phương tiện thiện xảo, xảo là rất tự tại, thiện là không dính mắc, biết được tất cả pháp như *“mộng huyễn bào ảnh”*, biết được tất cả pháp không sở hữu, tất cả pháp không thể có được. Trên Kinh Đại Bát Nhã nói *“bất khả đắc, vô sở hữu”*. Sáu chữ này đã được nói mấy trăm lần, làm cho người đọc có ấn tượng rất sâu, đó đều là Thế Tôn dùng phương tiện khéo léo để nói pháp. Cho nên, chúng ta phải hiểu được chân đế của bố thí, phải nên biết làm thế nào học tập việc bố thí ngay trong cuộc sống thường ngày.

- **Thứ hai là “Trì giới”**

Trì giới là giữ phép, giữ qui củ. Nếu không tuân thủ pháp độ, không tuân thủ qui củ thì không chỉ Phật pháp mà thế gian pháp, bạn muốn thành công

cũng khó, chân thật gọi là “*bất y qui củ bất thành phương viên*”. Chúng ta muốn vẽ một vòng tròn thì phải dùng compa, muốn vẽ một hình vuông thì phải dùng thước cuộn, y qui củ mới có thể vẽ thành vòng tròn, không bị sai. Việc nhỏ của thế gian cũng đều phải tuân thủ theo qui củ thì bạn mới có thành tựu, hướng hồ đại pháp xuất thế gian. Do đây có thể biết, người hiện tại học Phật, xuất gia, tại gia tứ chúng đồng tu rất nỗ lực, rất phấn đấu, chuyên cần học Phật pháp, dũng mãnh tinh tấn, ngũ nghi đều không đủ, phấn đấu như vậy nhưng tại sao không nhận được hiệu quả? Do không đúng pháp. Không đúng pháp chính là không hiểu được qui củ, cho nên tuy phấn đấu mà vẫn không nhận được hiệu quả, không nắm được trọng điểm. Đây là nhân tố rất quan trọng. Nếu chúng ta không tiêu trừ nhân tố này, vẫn cứ tiếp tục như vậy thì mười năm, hai mươi năm, ba mươi năm, thậm chí đến cả đời vẫn không có thành tựu, như vậy thì thật đáng tiếc! Kỳ thật, lý luận và phương pháp đều ở ngay trong đó, tuy chúng ta mỗi ngày đọc tụng, nghiên cứu, thậm chí giảng giải nhưng chưa thể hội, chưa khế nhập. Chẳng hạn như “*Hàm cộng tuân tu Phổ Hiền Đại sĩ Chi đức*”, chúng ta đã làm hay chưa? “*Cụ túc vô lượng hạnh nguyện*”, chúng ta có cụ túc hay không? Không cần phải nói làm đầy đủ, mà có thể làm được một phần hay hai phần thì có lợi ích rồi. Nếu như nói không có chút hạnh nguyện nào thì Phật pháp của bạn không có gốc, không có nền tảng. Phía trước tôi đã nói qua với các vị, tam phước, lục hòa là căn bản. Chúng ta không tu học từ căn bản, cho nên tam học, lục độ Bồ Tát vạn hạnh thấy đều trống không, khởi tâm động niệm vẫn cứ là tâm luân hồi, mỗi ngày tạo tác vẫn là nghiệp luân hồi, như vậy thì chúng ta làm sao có thể siêu thoát luân hồi? Không những bạn không thể siêu thoát luân hồi mà ngay đến cầu vãng sanh cũng có chướng ngại, cũng đều không đạt được. Như Lão cư sĩ Lý Bình Nam cuối đời đã nói: “*Trong một vạn người niệm Phật, chân thật vãng sanh chỉ có ba đến năm người mà thôi*”. Pháp môn này người xưa nói “*vạn người tu vạn người đi*”, nhưng vì sao một vạn người chỉ có ba đến năm người vãng sanh? Vì tu không đúng pháp, không giữ qui củ, tùy tiện, vậy thì không cách nào. Tùy tiện chính là thả theo phiền não tập khí của chính mình, tùy

theo phiền não tập khí của chính mình mà lưu chuyển, nên việc tu học của chúng ta rất khó thành tựu.

- **Thứ ba là “Nhẫn nhục”**

Nhẫn nhục là nhẫn nại. Chúng ta phải có tâm nhẫn nại rất lớn. Pháp thế gian, việc càng lớn thì mức độ khó càng lớn, nếu không có tâm nhẫn nại to lớn thì sự việc sẽ không làm được viên mãn. Phật pháp đại sự xuất thế gian, đại nghiệp phổ độ chúng sanh, cho nên phải có tâm nhẫn nại như thế nào mới có thể làm thành công? Nhẫn nại không gì bằng, tâm nhẫn nại vĩnh hằng. Cho nên, nếu người học Phật không có tâm nhẫn nại thì quyết định không có thành tựu. Trên Kinh Phật đem những sự tướng của con người chúng ta quy nạp thành ba loại lớn để tiện lợi cho giáo học.

**Việc thứ nhất là có thể nhẫn người làm hại mình.** Thế xuất thế pháp xưa nay trong và ngoài nước, gần như đều có một định luật gọi là “*việc tốt nhiều dày vò*”, không có việc tốt nào mà thuận buồm xuôi gió. Việc tốt càng lớn thì ma chướng càng nhiều. Nếu như bạn không thể nhẫn nại, không bị dày vò thì bạn thoái tâm, vậy thì bạn làm sao có thể thành công? Cho nên bạn phải có tâm nhẫn nại cực lớn. Việc quan trọng nhất là phải khắc phục phiền não, tập khí từ vô thủy kiếp đến nay của chính mình. Việc này quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Bất cứ sự hãm hại, đố kỵ, hủy báng, nhục mạ, làm hại của người, chúng ta đều phải nhẫn chịu, phải thấy như không có việc gì, phải tâm bình khí hòa tiếp nhận những chướng nạn này.

**Việc thứ hai là nhẫn chịu tai hại tự nhiên.** Thí dụ như lạnh nhiều hay nóng nhiều, đó là sự thay đổi khí hậu, bạn phải nhẫn nại. Trời quá nóng bức hay quá lạnh, không thể chịu nổi, chúng ta giải đãi một chút, thời khóa tạm ngưng, không thể hành trì, vậy thì không được! Phải nhẫn chịu tất cả những tai hại của tự nhiên; nhất định không thể cải biến, không thể giảm ít thời khóa tu học của chính mình; nhất định phải dũng mãnh tinh tấn.

Trong Văn Sao của Đại Sư Ân Quang có một đoạn văn tự, một bức thư viết rất dài gửi cho cư sĩ Vệ Miên Châu. Vị cư sĩ này cũng học dưới hội của Lão Pháp sư, tiếp nhận truyền thụ tam quy y. Ông ấy gặp phải tai nạn, nhà bên cạnh phát hỏa làm cho phòng ốc của nhà ông cháy rụi, tài sản trở thành một đống tro. Vì việc này mà người vợ của ông qua đời. Nhà tan, người mất nên ông một ngày từ sớm đến tối như ngày như đêm, suốt ngày ngu ngu khờ khờ. Có đồng tu đem việc này nói với Đại Sư Ân Quang. Đại Sư Ân Quang đã viết một bức thư rất dài để khai thị, chỉ bảo cho ông. Nếu như người chân thật học Phật gặp tai nạn này phải nên nghĩ thông, tất cả là huyễn hóa, vô thường. Ngày trước có nhà, có tích lũy còn bận tâm, hiện tại bị một đám lửa làm cháy sạch, không phải càng tốt hay sao? Không còn bất cứ thứ gì thì một lòng niệm Phật, quyết định vãng sanh. Ý niệm vừa chuyển thì đám lửa này là tăng thượng duyên tốt. Có mấy ai ở trong tai nạn có thể chuyển tâm được? Việc này nhất định phải tu nhẫn nhục Ba La Mật, trí tuệ cao độ. Trong tai nạn lớn là nghịch tăng thượng duyên, không những đối với đạo nghiệp của chính mình không có chút chướng ngại nào, mà trái lại còn xúc tiến, nâng cao, vậy thì chuẩn xác.

### **Việc thứ ba là cách tu.**

Tu hành thì phải cần thời gian rất dài. Bất cứ pháp môn nào đều có độ sâu, độ rộng của nó, cho nên không phải dùng thời gian ngắn mà có thể tu tập thành tựu, mà phải cần thời gian dài. Ngoài ra còn phải thân cận thiện tri thức. Thân cận thiện tri thức là việc không dễ dàng, thời xưa gọi là “*hành cước*”, người hiện tại gọi là “*bái sơn*”. Bái sơn hiện nay là tham quan du lịch, hoàn toàn sai đi ý nghĩa. Thời trước bái sơn là tham phỏng thiện tri thức, là đi cầu học, thỉnh giáo, hoàn toàn khác với hiện nay. Thời xưa ở Trung Quốc, có một vị tham học nổi tiếng nhất, làm tấm gương cho người đời sau, đó là Hòa thượng Triệu Châu. Tuy Hòa thượng đã 80 tuổi, nhưng vẫn hành cước, vẫn đến khắp nơi tham phỏng. Vì sao Hòa thượng không ngồi lại, nghỉ ngơi cho khỏe? Bởi vì chính mình vẫn còn nghi hoặc, vẫn chưa thể đoạn nghi sanh tín nên cần phải thân cận thiện tri thức, đem những nghi hoặc khai mở ra. Khi tín

tâm thanh tịnh kiên cố sanh khởi ra, thì bạn có thể ngồi lại, cố gắng mà tu học. Bạn còn có nghi vấn là bạn còn có chướng ngại. Mục đích tham học là đoạn nghi sanh tín. Tham học là một việc làm rất khổ cực, vì bạn phải lắng nghe xem ở nơi nào có thiện tri thức thì đến nơi đó để thỉnh giáo. Đó là sự gian khổ của tu học.

Lại nói, đoạn phiền não, đoạn tập khí, khó xả mà có thể xả, khó làm mà có thể làm đều dựa vào nhẫn nhục. Nếu bạn không nhẫn nhục thì bạn sẽ làm không được, cho nên nhẫn nhục Ba La Mật trong Lục độ là điều vô cùng quan trọng. Thích Ca Mâu Ni Phật ở trong hội “Kinh Kim Cang” nói Bồ Tát lục độ, nhưng đặc biệt nói nhiều về bố thí và nhẫn nhục. Trong lục độ, hai điều này có phân lượng đặc biệt lớn, quan trọng nhất. Bố thí là dạy bạn buông xả, khó xả nhưng cũng có thể xả. Nhẫn nhục là then chốt thành tựu của chính bạn. Bạn có thể nhẫn, sau đó mới có thể tinh tấn, mới có thiền định, mới có Bát Nhã. Nếu như không thể nhẫn thì những điều phía sau thầy đều không có, bố thí, trì giới bạn tu phía trước là phước báo hữu lậu trong sáu cõi, bạn tu được là phước đức không phải công đức, nhưng nếu như có nhẫn nhục thì phước đức liền biến thành công đức. Cho nên, sau khi nhẫn nhục mới có tinh tấn.

- **Thứ tư là “Tinh tấn”**

Tinh là thuận mà không tạp, tấn là tiến mà không thoái. Nếu bạn tinh tấn thì đạo nghiệp của bạn làm sao mà không thành tựu? Đạo nghiệp thành tựu thì tất cả đều thành tựu, sự nghiệp trên thế gian của bạn cũng thành tựu viên mãn.

Bồ Tát có kinh doanh sự nghiệp thế gian hay không? Có kinh doanh. Sự nghiệp kinh doanh của họ ở thế gian thầy đều là đạo nghiệp, thành tựu Bồ Đề Niết Bàn của chính mình, thành tựu chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, ta và người đều được lợi ích. Bồ Tát thị hiện tại gia, thân phận nam nữ già trẻ, làm việc các ngành nghề, bạn phải biết đó đều là đạo nghiệp. Ý niệm đó vừa chuyển thì siêu phàm nhập thánh. Phàm phu mỗi ngày mặc áo, ăn cơm là phiền não, còn Bồ Tát mỗi ngày mặc áo, ăn cơm là tu hành.

Tinh tấn thì sau mới có thiền định.

- **Thứ năm là “Thiền định”**

Hiện tại chúng ta xem thấy rất nhiều người tu định, mỗi ngày họ ngồi thiền thời gian rất dài, nhưng không hề thấy họ được định. Do nguyên nhân gì vậy? Thành thật mà nói, chưa có nhân nhục thì họ làm sao được định. Người ta tán thán mấy câu thì vui mừng, mắng vài câu thì tức giận vài ngày không tiêu được, vậy thì làm sao được định. Họ ngồi xếp bằng, quay mặt vào vách, dáng vẻ rất giống, chúng ta thấy rất rõ ràng, họ xếp bằng quay mặt vào vách để khởi vọng tưởng, không phải thật vào định. Làm sao biết được họ khởi vọng tưởng? Mắng họ vài câu thì họ khởi tức giận, cho nên đó là giả, không phải thật; khởi tâm động niệm vẫn có danh vọng lợi dưỡng, vẫn còn phải quấy nhân ngã, đều là phiền não, không liên quan gì với sự tu hành tu tập, nên họ không thể được định. Người chân thật được định thì tâm địa mát mẻ tự tại.

Thế nào là định? Tâm thanh tịnh là định, tâm bình đẳng là định. Tâm của họ thanh tịnh, bình đẳng thì không có phiền não. Ý niệm tham-sân-si-mạn không sanh thì tâm thanh tịnh. Thế nào là bình đẳng? Không có phải quấy nhân ngã thì bình đẳng. Có phải quấy nhân ngã thì không bình đẳng, có tham-sân-si-mạn thì không thanh tịnh. Cho nên, công phu của thiền định trừ bỏ được hoàn toàn phiền não, bất bình, đó là sức định. Sức định đạt đến được trình độ nhất định thì trí tuệ liền khai.

- **Thứ sáu là “Trí tuệ”**

Sau thanh tịnh, bình đẳng thì là giác. Giác chính là trí tuệ Bát Nhã. Bát Nhã hiện tiền thì công đức liền thành tựu. Công đức gì vậy? Đem phiền não, vọng tưởng, chấp trước chuyển đổi lại, đó là công đức. Cho nên các vị phải nên biết, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước cũng không phải là việc xấu.

Ngày nay chúng ta có phiền não nhiều, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước rất nặng, xin nói với các vị, đó là việc tốt, không phải việc xấu. Ngay

khi công phu thiền định của bạn sâu thì sẽ chuyển phiền não thành Bồ Đề, vừa chuyển thì quay lại. Trong Tướng tông nói: “*Chuyển Đệ Lục ý thức, vi diệu quán sát trí; chuyển Mạt Na thức, vi bình đẳng tánh trí; chuyển Tiền Ngũ thức, vi thành sở tác trí; chuyển A Lại Da, vi đại viên cảnh trí*”. Điều kiện gì mới có thể chuyển được vậy? Phải có sức định, thiền định ở mức độ sâu thì chuyển được. Sự chuyển đổi này chính là trong định sanh trí tuệ thì bạn liền chuyển được. Xin nói với các vị, nếu như không có phiền não thì không có Bồ Đề. Phiền não càng nhiều thì Bồ Đề càng lớn, cho nên chúng ta không nên sợ phiền não, cũng không cần phải lo, vì đến lúc đó chúng ta chuyển đổi lại thành vô thượng Bồ Đề. Cho nên thành thật mà nói, trong Phật pháp nói “*chuyển*”, tuyệt nhiên không phải nói “*diệt*”, vì nếu nói đem phiền não đoạn diệt, khi phiền não diệt mất rồi thì Bồ Đề cũng đoạn diệt luôn, vậy thì phiền phức sẽ to. Bồ Đề Niết Bàn là gì? Đó chính là tự tánh Bát Nhã. Tự tánh Bát Nhã bị mê vọng, nên chuyển biến thành phiền não. Vốn dĩ là Bồ Đề, bởi vì mê mất tự tánh cho nên mới biến thành phiền não. Hiện tại vừa giác ngộ thì lại đem nó chuyển đổi lại, việc này chính là như vậy, không phải thật đã đoạn. Thật đã đoạn rồi thì Bồ Đề cũng không có, tự tánh cũng không còn, vậy thì luống không, là sai rồi! Phật pháp không phải là đoạn diệt không. Ý nghĩa chữ “*không*” trong Phật pháp nói rất sâu. “*Không*” không phải là vô, không phải là đoạn diệt, mà “*không*” là có. Hữu vi thì vì sao nói “*không*”? Hữu là không tự tánh, không có tự thể, cho nên pháp là do duyên sanh. Duyên khởi tánh không. Phạm hễ nhân duyên sanh ra đều không có tự tánh, không có tự thể. “*Đương thể giai không, liễu bất khả đắc*”, không phải không có tướng, không phải không có tác dụng. Tướng, tác dụng chúng ta có thể dùng, nhưng quyết định không thể chấp trước, không thể chiếm hữu nó. Bạn muốn chiếm hữu, chấp trước nó thì sai rồi. Khác biệt giữa phàm và thánh chính ở ngay khoảng một niệm.

\*\*\*\*\*

**<sup>7</sup>Kinh văn: “Cụ túc vô lượng hạnh nguyện an trụ nhất thiết pháp trung”.**

Câu kinh văn này hàm nghĩa rất sâu rộng. “*Hạnh*” chính là hành vi đời sống. Chỗ này chúng ta chỉ tiết lược một số cương lĩnh tu học tiện lợi ngay trong cuộc sống thường ngày, y theo những điều mục mà đem những hành vi sai lầm của chúng ta sửa đổi.

Chúng ta đã nói qua tam phước, lục hòa, tam học, lục độ, sau cùng là mười nguyện Phổ Hiền. Khi Tịnh Tông Học Hội của chúng ta thành lập, chúng ta tuyên chọn năm khóa mục rất dễ ghi nhớ này, mỗi giờ mỗi phút đều y theo mười điều mục này để tu học. Phía trước đã nói qua mười nguyện, tôi sẽ không giảng lại nữa. Trong năm khóa mục này bao gồm hành môn vô lượng vô biên của Bồ Tát. Học Phật, nếu chúng ta xem thường việc tu sửa tư tưởng, hành vi, thì ở trong Phật pháp, không luận chúng ta nỗ lực dụng công thế nào để cầu giải, thậm chí nói pháp đến hoa trời rơi rụng cũng không được việc gì. Lúc trước, lão sư Lý thường nói: “*Đáng sanh tử thế nào thì vẫn phải sanh tử như thế đó*”, cũng chính là nói đối với việc liễu thoát sanh tử ra khỏi ba cõi không có liên quan. Cho nên, không luận Phật pháp Tiểu Thừa hay Đại Thừa, từ đầu đến cuối đều chú trọng ở “*hành*”. “*Giải*” vẫn là phương tiện trước “*hành*”, chúng ta không thể không biết. Phía sau “*hành*” có “*nguyện*”. Chữ “*nguyện*” này rất quan trọng, chúng ta thường xem thấy trên Kinh luận, nhất là chú sớ của cổ đức, gọi là “*tương chất của hạnh nguyện như đôi cánh của chim, như hai bánh xe của xe*”. Đây là nói rõ quan hệ của chúng rất là quan trọng, mật thiết.

“*Nguyện dĩ đạo hành*”, nguyện là chỉ đạo, lãnh đạo. “*Hạnh dĩ tiền nguyện*”, ngay trong cuộc sống thường ngày phải thực tiền nguyện của chúng ta. Trên “*Kinh Hoa Nghiêm*”, Ngài Thanh Lương giảng về phát nguyện cho chúng ta. Trong nguyện, quan trọng nhất là phải dùng tâm chân thành làm nền tảng của đại nguyện. Tất cả đại nguyện của Phật Bồ Tát ở trong nhân địa phát

---

<sup>7</sup> Bắt đầu đĩa 27



ra đều nương theo tâm Bồ Đề. Ngài Thanh Lương nói tương đối tương tận về tâm Bồ Đề. “*Hữu tâm chi lễ, hữu tâm chi tướng, hữu tâm chi đức*”, Ngài phân ra ba phương diện này.

“*Tâm chi lễ*” chính là “*trực tâm, thâm tâm, đại bi tâm*” mà trong Kinh luận đã nói. Đây là cái lễ của tâm. Pháp môn Tịnh Độ, tục thường gọi là pháp môn phương tiện trong Đại Thừa, thế nhưng cũng phải nương vào tâm Bồ Đề. Ở quyển Kinh này, chúng ta xem thấy ba bậc vãng sanh, điều kiện vãng sanh luôn là tám chữ: “**Phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm**”. Có thể thấy được, “*phát tâm*” rất là quan trọng. Có nhiều vị đồng tu xem thường sự việc này, cho rằng chỉ cần một lòng chuyên niệm Phật thì được rồi. Thế nhưng đến sau cùng, khi lâm chung họ vẫn cứ bối rối chân tay, không được thọ dụng, nguyên nhân do đâu vậy? Do kém khuyết tâm Bồ Đề. Điều kiện vãng sanh có tám chữ, bạn chỉ làm được bốn chữ thì không được; bạn chỉ làm được “*một lòng chuyên niệm*” nhưng không “*phát tâm Bồ Đề*”, cho nên vẫn không thể vãng sanh. Do đó có thể thấy được, phát tâm rất quan trọng.

Thâm tâm trong phát tâm Bồ Đề chính là nguyện tâm, hiếu thiện, hiếu đức. Thông thường nói, chư Phật Như Lai phát ra tứ hoằng thệ nguyện ở nhân địa. Tứ hoằng thệ nguyện là nói chung, tất cả chư Phật Như Lai ở ngay trong nhân địa phát ra vô lượng đại nguyện, nhưng quy nạp lại đến sau cùng không ngoài bốn điều này, ngay cả bốn mươi tám nguyện của Phật A Di Đà cũng có thể quy nạp trong bốn nguyện này. Cho nên bốn nguyện này biến thành pháp môn Đại Thừa, bao gồm hết căn bản đại nguyện trong đó. Phát nguyện nhất định tương ứng với bốn nguyện này.

## TỨ HOẰNG THỆ NGUYỆN

- **Nguyện thứ nhất, “Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”**

Nhất định phải phát tâm nguyện độ chúng sanh. Vì sao chúng ta phải phát nguyện độ chúng sanh? Phía trước đã nói qua với các vị, nếu như Bồ Tát không độ chúng sanh, không giáo hóa, không giúp đỡ chúng sanh thì tâm Bồ

Đề của họ không hiển lộ được, hay nói cách khác, họ tu học công đức không thể viên mãn. Đạo lý này tuyệt nhiên không khó hiểu. Người thế gian chúng ta thường nói: “*Giáo học tương trường, sư chất đạo học*”, thầy giáo dạy học trò, học trò cũng thường gọi mở thầy giáo. Nhờ học trò chất vấn những nghi tình, hoặc giả ngay trong cuộc sống thường ngày, thầy giáo xem thấy thường hay cảm ngộ. Cảm ứng này giúp cho thầy giáo khai ngộ. Nếu không tiếp xúc học trò thì thầy giáo làm sao có thể thành công? Cho nên, tánh đức viên mãn nhất định phải dựa vào tiếp xúc với quần chúng rộng lớn mới có thể hiện khởi được viên mãn. Đạo lý này chính là nguyên nhân tại sao Thiện Tài sau cùng phải trải qua năm mươi ba lần tham học. Nếu Ngài không tham học, thì trí tuệ của Ngài sẽ không thể viên mãn. Cho nên, bất cứ người nào, bất cứ phương thức đời sống nào, bất cứ nghề nghiệp nào ở thế gian này Ngài đều phải tham học. Ở ngay trong đó Ngài khởi phát trí tuệ, để trí tuệ đạt đến viên mãn chân thật. Do đây có thể biết, tu hành không phải nhốt mình ở trong nhà để tu, nhốt mình ở trong nhà để tu thì quyết định không thành. Điểm này các vị đồng tu cần phải biết. Nhốt trong nhà là hưởng phước, hưởng phước thì làm gì trí tuệ có thể sanh khởi được? Không có đạo lý này.

Chúng ta đã từng nghe qua những người xuất gia bé quan (cư sĩ tại gia cũng có), ở lều tranh cắm túc. Thế nhưng đó không phải là việc của người mới học có thể làm. Đó là việc của những người nào vậy? Những người đã thông qua tham học, đã thành tựu viên mãn căn bản trí và hậu đắc trí, hay nói cách khác, họ tốt nghiệp rồi, không còn nơi để tham học nữa. Lúc này phải nên phát nguyện giáo hóa chúng sanh. Thành tựu trí tuệ chính mình rồi thì phải dạy người. Đây là thường qui, là qui củ của chư Phật Như Lai. Sau khi bạn thành Phật thì làm gì? Sau khi thành Phật không phải không có việc làm, không phải ngồi ở trong miếu để người ta cúng dường, lễ bái. Sau khi thành Phật thì phải phổ độ chúng sanh, giáo hóa chúng sanh. Các vị phải biết, Phật pháp là sư đạo. Sư là rất tôn quý, tôn sư trọng đạo. Vào thời xưa, Phật pháp cùng thế pháp giống nhau, “*chỉ văn lai học, vị văn vãng giáo*”. Thầy giáo không thể nói: “*Ta đến dạy cho con*”, làm gì có người cuồng vọng như vậy, bạn có bao nhiêu bản lĩnh mà bạn dám dạy người? Cho nên khi Phật Bồ Tát

thành Phật, các Ngài cũng rất khiêm tốn, không dám nói là “*ta có học vấn, ta có đức hạnh, có thể làm thầy người*”. Thầy là do người khác tôn xưng, chính mình quyết định không dám xưng thầy. Vậy thì phải làm sao? Chính mình thật đã thành tựu, lại rất ngại không nói với người; người ta cũng không quen biết họ, làm sao chịu theo học với họ? Cho nên phải treo một bảng hiệu, bảng hiệu này là bệ quan, cắm túc trong núi, ý này chính là tuyên bố với quần chúng rộng lớn trong xã hội rằng trí tuệ đức năng của tôi thành tựu rồi, không cần phải tham học bên ngoài nữa, những người tham học đều có thể đến chỗ của tôi. Cho nên, họ bệ quan là bởi vì không có pháp duyên, không có người mời họ giảng Kinh, nên họ dùng phương pháp này để chờ đợi pháp duyên, cũng chính là đợi người khác đến thỉnh pháp. Một mặt chờ đợi, một mặt chính mình tiên tu, “*bách xích cần đầu, cánh tán nhất bộ*”, ở nơi đó chờ đợi.

Người thời xưa cầu học phải thân cận thiện tri thức. Vậy ai là thiện tri thức? Người có tên tuổi lớn, danh tiếng cao chưa chắc là thiện tri thức. Những ai là thiện tri thức? Đến khắp nơi tìm xem có người bệ quan hay không, lắng nghe có người bệ quan không, người bệ quan chính là thiện tri thức chân thật, chúng ta có thể đến nơi của họ để tham học, để thỉnh giáo. Nếu như bạn nêu ra những nghi vấn mà họ không thể giải quyết cho bạn, thì bạn có thể mở cửa bệ quan của họ, mời họ ra cùng đi tham học với bạn. Nếu bạn chưa đủ tư cách bệ quan thì vẫn phải nên đi làm học trò. Bệ quan chính là làm học trò đã viên mãn, có thể làm thầy giáo. Cho nên, sư đạo rất là tôn nghiêm, cần phải có người thỉnh pháp thì Phật Bồ Tát mới xuất hiện để giảng Kinh nói pháp.

Năm xưa, Thích Ca Mâu Ni Phật xuất hiện ở thế gian, Ngài ngồi dưới cội Bồ Đề, đêm nhìn sao sáng là thị hiện chứng quả, cũng chính là thành tựu trí tuệ đức năng cứu cánh viên mãn. Sau khi thành tựu thì phải hoằng pháp lợi sanh. Nếu không có người quen biết Ngài, không có người mời Ngài, ở trong tình trạng này thì Ngài phải vào Niết Bàn, ở nơi đó tọa hóa. Thực tế mà nói, điều đó thật đáng tiếc, vì Phật đến thế gian thật không dễ dàng. Nhân gian không có người quen biết Ngài, nhưng thiên nhân thì có thần thông, họ biết được, cho nên liền giáng hạ xuống thế gian này, vì thế nhân chúng ta mà thỉnh

pháp. Thiên nhân ở đâu vậy? Tịnh Cư Thiên Nhân. Tịnh Cư Thiên là Tứ Thiên Ngũ Bất Hoàn Thiên, họ đều là người tu hành, không phải là người thông thường. Phạm thánh đồng cư, số lượng nhiều nhất có ba nơi. Thế gian này của chúng ta là một nơi phạm thánh đồng cư độ. Có rất nhiều nơi sơn minh thủy tú, chúng ta xem thấy sông núi có linh khí, người thế gian thông thường nói phong thủy rất tốt. Vì sao có linh khí? Vì sao phong thủy tốt như vậy? Xin nói với các vị, có chư Phật Bồ Tát, có A La Hán tu hành ở nơi đó, cho nên phong thủy mới tốt. Đạo lý này ngày nay chúng ta đã hiểu rõ, cảnh tùy tâm chuyển. Nơi nào có Bồ Tát, có A La Hán ở, thì hoàn cảnh nơi đó liền chuyển tốt, vì tâm của họ thanh tịnh, chân thành, từ bi, tràn đầy trí tuệ, đức năng. Y báo tùy theo chánh báo chuyển! Nơi đây không có Phật Bồ Tát, không có người chân chính tu hành thì phong thủy làm sao chuyển tốt được? Vào thời xưa, có một số người không rõ đạo lý này, họ xem thấy đạo tràng, chùa miếu ở đại lục Trung Quốc đều được xây dựng nơi phong thủy rất tốt, họ cho rằng người xuất gia biết xem phong thủy, biết chọn nơi phong thủy tốt để xây dựng chùa miếu, xây dựng đạo tràng. Kỳ thật, họ sai rồi, người xuất gia làm gì có chuyện đi xem phong thủy? Người xuất gia đến ở nơi đó vài năm thì phong thủy ở nơi đó xấu cũng biến thành tốt. Đó chính là đạo lý cảnh tùy tâm chuyển. Phạm phu thì tâm tùy cảnh chuyển, vậy thì khổ. Vốn dĩ phong thủy này không tệ, phạm phu đến ở nơi đó hai ba năm, do ngày ngày sanh phiền não, ngày ngày khởi vọng tưởng, nên phong thủy tốt cũng biến thành phong thủy xấu. Các vị đều hiểu được đạo lý này thì không cần phải mời người xem phong thủy, tốn tiền oan uổng, đều là bị người gạt. Chính mình phải có bản lĩnh chuyển phong thủy, đó là chính xác, không có chuyện phải dựa vào thầy địa lý đổi phong thủy cho bạn, không có đạo lý này. Nếu họ biết đổi thì vì sao họ không tự đổi phong thủy cho chính họ. Ngay chính họ cũng không tự thay đổi, còn nói giúp bạn đổi, bạn có thể tin tưởng họ không? Cho nên người học Phật nhất định phải hiểu rõ đạo lý này, không nên bị người khác lừa gạt, không nên bị người dụ.

Nhất định phải phát nguyện giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn, nguyện tâm phải lớn, phải lấy tâm Bồ Đề để nương theo.

Trong tâm Bồ Đề không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, cho nên tâm Bồ Đề tương ứng với hư không pháp giới; bạn xem, tâm lượng này bao lớn? Đó là chân tâm. Tâm của chúng ta vốn dĩ chính là lớn như vậy. Mỗi niệm vì chúng sanh, không vì chính mình; chúng sanh chính là chính mình, vậy thì đúng, hoàn toàn chính xác, tương ứng với chân tướng sự thật. Chúng ta ở nơi đây, trong lúc giảng giải thường hay nói đạo lý này. Tận hư không khắp pháp giới đích thực là một thể chính mình.

Ngày nay, thế giới này phân tranh rất nghiêm trọng. Mọi người đều biết kết quả này là do bất thiện, thế nhưng không ai chịu buông bỏ tranh chấp. Rốt cuộc vấn đề là do đâu? Chính ngay tâm lượng quá nhỏ, chỉ xem thấy lợi ích của chính mình, không hề xem thấy lợi ích của người khác, cho nên làm một số việc tổn người mà không lợi mình. Người thế gian thường nói: “*Tổn người lợi mình*”, lời nói này là sai, không hợp đạo lý. Tổn người nhất định không lợi mình, lợi người mới là chân thật lợi mình. Hai người thì làm gì có chuyện lợi mình? Xưa nay, trong và ngoài nước, không hề có đạo lý này. Cho nên, đây chính là tư tưởng sai lầm, mê muội, mê hoặc điên đảo. Tư tưởng kiến giải, lời nói, việc làm hoàn toàn trái ngược với chân tướng sự thật, đó gọi là phạm phu. Tư tưởng, lời nói, việc làm của Phật Bồ Tát hoàn toàn trái ngược với phạm phu chúng ta. Việc này đáng được chúng ta tham khảo, nghiên cứu.

Chư Phật Bồ Tát dùng chân tâm. Trên Kinh Đại Thừa thường nói: “*Chân tâm là niệm*”. Ý niệm này là vọng niệm, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, trong chân tâm không có ý niệm này. Lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì chân tâm này liền gọi là chánh tâm, chánh niệm, chân như (chân như là chân tướng của vũ trụ nhân sanh hoàn toàn tương ứng), đó là chân tâm hiển lộ. Nó không có chút ô nhiễm, không có chút mê mờ, hiển lộ ra trí tuệ vô lượng, đức năng vô lượng để giáo hóa chúng sanh. Chúng sanh cũng phải có phước, có huệ mới có thể thân cận Phật Đà. Nếu như phước huệ không đủ thì cơ hội luôn lỡ qua trước mắt. Thời kỳ Mạt Pháp cũng không ngoại lệ. Ngày nay chúng ta có duyên đọc được di giáo của Phật, hơn nữa đọc được bản gốc tinh hoa nhất, cái duyên này rất sâu. Chúng ta tiếp xúc có thể

sanh tâm hoan hỷ, có thể tín, có thể nguyện, có thể hành, đó chính là trên “Kinh Di Đà” đã nói *“không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh nước kia”*. Chúng ta hiển thị ra vô lượng kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp đã tu, thiện căn, phước đức, nhân duyên của vô lượng vô biên kiếp hiện tại chín muồi. Chúng ta có thể gặp được nhân duyên thù thắng này không phải là việc dễ. Hiểu rõ rồi mới biết trân trọng, mới biết là đáng quý.

Một đạo tràng thành tựu nhất định được sự hộ niệm gia trì của tất cả chư Phật Như Lai, thiên long thiện thần bảo hộ, hiệp trợ, cảm ứng tương thông không thể nghĩ bàn mới có thể hình thành. Tôi học Phật hơn bốn mươi năm, giảng Kinh đến nay là ba mươi chín năm, tôi đã đi qua rất nhiều khu vực, nhưng không có nơi nào mà pháp duyên Phật pháp thù thắng vượt qua nơi này. Nơi này có pháp duyên thù thắng, cho thấy chúng sanh khu vực này thiện căn - phước đức - nhân duyên chín muồi. Nếu như không phải chúng sanh khu vực này nhân duyên chín muồi thì không thể có được cảm ứng này. Vì sao Phật Bồ Tát chọn lựa nơi này để xây đạo tràng? Nhân duyên vô lượng. Nhân duyên này không phải phàm phu Tiểu Thừa có thể đoán biết, mà là cảm ứng ở nơi đây, đặc biệt ba bốn năm gần đây nhất, chúng ta cảm xúc rất rõ ràng. Người tâm địa có chút thanh tịnh, đầu óc rõ ràng thì gần như đều thấy được cảm ứng này, chân thật không thể nghĩ bàn. Đương nhiên ở nơi đây nhờ vào sự lãnh đạo hộ trì của cư sĩ Lý Mộc Nguyên. Cư sĩ Lý lãnh đạo hộ trì ở nơi đây được tất cả chư Phật Bồ Tát gia trì. Việc chư Phật Bồ Tát gia trì này không phải là ngẫu nhiên. Ở khu vực khác, đạo tràng khác, nhiều người lãnh đạo cũng đều muốn làm nhưng vì sao không được Phật Bồ Tát gia trì? Ông đã chứng minh cho chúng ta là ông được Phật gia trì. Mười năm trước, ông bị bệnh ung thư nghiêm trọng, hết phương cứu. Ông không đi bác sĩ, cũng không uống thuốc, chỉ một lòng niệm Phật, đợi A Di Đà Phật đến tiếp dẫn. A Di Đà Phật không tiếp dẫn ông đến Thế giới Cực Lạc, mà giao cho ông một nhiệm vụ, một sứ mạng là ở đây xây dựng đạo tràng chánh pháp, tiếp dẫn chúng sanh căn tánh chín muồi. Căn tánh chín muồi là gì? Là ở ngay trong một đời này đáng được đến Thế giới Cực Lạc để làm Phật. Ông có sứ mạng tiếp dẫn những

chúng sanh này. Việc này chúng ta chính mắt xem thấy, chúng ta có thể không tin tưởng hay sao?

Duyên của Kinh Vô Lượng Thọ không thể nghĩ bàn. Cả đời tôi giảng Kinh không hề rời khỏi giảng đài, pháp duyên giảng bất cứ Kinh luận nào đều không bằng giảng Kinh Vô Lượng Thọ. Duyên của quyển Kinh này thù thắng, chính tôi có cảm xúc rất sâu sắc. Giảng các Kinh điển khác, thính chúng đến dự khoảng hai hay ba trăm người thì không tẻ rồi. Còn giảng bộ Kinh này, tôi thường xem thấy người ngồi đầy chỗ. Có người nói với tôi: “*Ngài chưa xem thấy lâu bốn cũng ngồi đầy chỗ*”. Đây không phải là tôi biết giảng. Mỗi một bộ Kinh tôi đều có thể giảng qua được thông, nhưng vì sao giảng Kinh khác không có người nghe, còn giảng Kinh này thì thính chúng nhiều đến như vậy? Kinh Vô Lượng Thọ có rất nhiều quyển, giảng quyển khác thì thính chúng không nhiều, nhưng giảng quyển này thì thính chúng đặc biệt nhiều, đây không phải là chứng minh tường tận cho chúng ta sao? Chúng ta chọn lựa pháp môn này, chọn lựa quyển Kinh này là đúng rồi, tất cả chư Phật hoan hỉ, long thiên thiện thần ở bên cạnh cổ vũ, để chúng ta chân thật đoạn nghi sanh tín, không xen tạp, không gián đoạn, ngay trong một đời này chúng ta quyết định thành tựu.

Cư sĩ Lý phát đại tâm, chúng tôi cùng nhau thương lượng. Lần này vì “Kinh Hoa Nghiêm” và “Kinh Vô Lượng Thọ”, ông đã xây hai tòa tháp đồng. Các vị xem thấy, hai tòa tháp này hiện tại là bậc nhất trên toàn thế giới, không nơi nào cao hơn, to hơn nơi đây. Ông đặt cho hai tòa tháp này tên là “*Hoa Nghiêm Song Tháp*” để kỷ niệm giảng hai bộ Kinh lớn này. Trên thực tế, ý nghĩa này rất sâu. Hai bảo tháp này là bảo tháp kim cương, trấn định nền tảng đạo tràng này kiên cố. Giống như trên Kinh Hoa Nghiêm nói: “*Đất này là kim cương thành tựu, chánh pháp được kiến lập ngay nơi đây*”. Chúng ta phải nguyện báo đáp cư sĩ Mộc Nguyên, cũng báo đáp chúng sanh khu vực này duyên đã chín muồi. Nguyện này là nguyện gì? Giảng đường này giảng Kinh một năm ba trăm sáu mươi ngày, mỗi ngày đều giảng, không có một ngày gián đoạn; ngày rằm hay ba mươi chúng ta cũng giảng, ngày mừng một tết

cũng giảng. Nhà ăn ở lầu dưới phục vụ cơm chay miễn phí. Tôi nghe nói, trước kia một năm nghỉ một ngày, ngày mừng một tết không phục vụ, nhưng hiện tại, ngày mừng một tết cũng phục vụ. Thật viên mãn! Ngày nay đi khắp nơi trên thế giới, có đạo tràng nào một năm ba trăm sáu mươi ngày, mỗi ngày đều giảng Kinh? Không hề nghe nói qua. Cũng giống như hai tòa tháp này, tháp là nhất thế giới, đạo tràng chúng ta giảng Kinh cũng đứng thứ nhất thế giới. Ngoài ra còn một niệm Phật đường ở lầu ba, một ngày niệm Phật hai mươi bốn tiếng, một năm ba trăm sáu mươi ngày cũng không hề gián đoạn, đó cũng đứng thứ nhất thế giới. Đạo tràng này giải – hành đều tiến, giải – hành tương ứng. Hai cái tháp này gọi là tháp Giải-Hành, đều là đứng thứ nhất thế giới. Trong niệm Phật đường khích lệ các đồng tu đến niệm Phật mỗi lúc. Chúng ta giảng bộ Kinh này chính là khuyên mọi người niệm Phật.

Niệm Phật phải niệm như thế nào vậy? Bồ Tát Đại Thế Chí dạy cho chúng ta một nguyên tắc là **“gom nhiếp sáu căn, tịnh niệm tương tục”**. **“Tịnh”** là không hoài nghi, không xen tạp; **“tương tục”** là không gián đoạn. Niệm Phật như vậy mọi người nghe nói rồi, nhưng ngay trong cuộc sống thường ngày chúng ta không làm được. Thực tế mà nói, không phải là không làm được. Ý nghĩa của tương tục rất nhiều. Thí dụ, bạn hành trì thời khoá sớm tối mỗi ngày không nhiều, chỉ khoảng mười phút, nhưng đều đặn không thiếu cũng gọi là tương tục. Trong mười phút này, bạn không có hoài nghi, không có xen tạp, tiếp nối từng câu từng câu, tương tục, mỗi ngày đều niệm được mười phút, mỗi ngày tương tục thì đúng rồi.

Tôi cũng có dạy qua các đồng tu, nếu như công việc của bạn rất bận, thời gian hành trì sớm tối đều không có, trên Kinh Phật dạy cho chúng ta, bạn có thể dùng số ngày nghỉ tương đối dài trong trong một năm, hay trong một tháng để niệm Phật. Thí dụ trong một năm bạn có được mười ngày nghỉ phép thì bạn dùng năm ngày để xử lý những công việc cá nhân, còn lại năm ngày bạn đến nơi đây để niệm Phật. Mỗi năm bạn đều đến niệm Phật năm ngày, mỗi năm không gián đoạn thì cũng gọi là tịnh niệm tương tục. Có thể thấy được, những gì Phật nói đều là nguyên lý nguyên tắc, hợp tình hợp lý hợp



pháp, người người đều có thể làm được. Nếu như một tháng bạn có một kỳ nghỉ thì mỗi một tháng bạn đến niệm Phật một hoặc hai ngày. Nơi đây cũng như là đạo tràng Phật thất suốt năm. Chúng ta đem phương qui của Đại Sư Ân Quang ở Núi Linh Nghiêm thực tiễn ở nơi đây.

Cư sĩ Lý còn phát đại tâm, hi vọng tương lai xây dựng một Thôn Di Đà ở cạnh đây để cúng dường người niệm Phật. Bạn đến nơi đây, bạn được tứ sự cúng dường. Cơm áo ngủ nghỉ thấy đều do nơi đây phụ trách, bạn không cần mang theo bất cứ thứ gì. Bạn buông bỏ tất cả thân tâm thế giới, đến nơi đây ngày ngày nghe Kinh, ngày ngày niệm Phật. Không phải ông xây viện dưỡng lão mà là xây Làng Di Đà, cúng dường người chân thật phát tâm niệm Phật, muốn cầu sanh Thế giới Cực Lạc. Người nào muốn đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc để làm Phật, ông đều cúng dường. Phước báo này của ông quá lớn, ông cúng dường Phật chứ không phải ông cúng dường người khác. Cho nên, khi đến Làng Di Đà này ở thì là một vị Phật sống, quyết định bất thoái thành Phật, vậy thì còn gì bằng. Cho nên, đạo tràng này nhất định phát triển đến giải - hành tương ưng. Hai cái tháp đặt ở nơi đây có ý nghĩa rất sâu xa, là chư Phật Như Lai an định tín tâm cho chúng ta. Chúng ta xem thấy hoàn cảnh này thì tín tâm của chúng ta liền đầy đủ, nhất định không bị dao động. Chúng ta nhất định phải phát đại nguyện phổ độ chúng sanh.

Muốn phổ độ chúng sanh thì nhất định phải độ mình trước. Chính mình không được độ thì quyết định không thể độ được người khác. Thế nhưng có lẽ các đồng tu xem thấy trong Phật Kinh thường nói: *“Chính mình chưa độ, trước độ người khác, phát tâm của Bồ Tát”*. Bạn đã nghe qua, nhưng bạn có hiểu hay không? Đó là Bồ Tát, bạn có phải Bồ Tát không? Bạn không phải Bồ Tát thì không được. Các Ngài chưa tự độ chính mình, chính các Ngài chưa thành Phật, thế nhưng đã thành Bồ Tát rồi nên mới có thể nói: *“Ta chậm thành Phật một chút cũng không sao, ta độ chúng sanh trước”*. Các Ngài có năng lực, có bản lĩnh nên dám nói câu nói này. Ngày nay chúng ta là phàm phu, không dám nói câu này. Chúng ta nhất định phải độ chính mình trước. Nếu không độ chính mình trước mà độ người khác thì chính mình vẫn đọa ba

đường, đọa địa ngục, vậy không đáng lo sao? Chính ta thành Bồ Tát rồi thì không cần lo, vậy thì có thể không cần gấp thành Phật (được độ chính là thành Phật), giống như Bồ Tát Địa Tạng vậy. Học trò của Bồ Tát Địa Tạng là những người tiếp nhận giáo hóa của Ngài, số người thành Phật không biết bao nhiêu mà kể. Thế nhưng Bồ Tát Ngài hiện tại vẫn là Bồ Tát. Ngài có thể nói chính mình chưa độ mà trước phải độ người khác, Bồ Tát phát tâm, Ngài là Bồ Tát. Lời này Ngài nói thì không có lời gì để nói, thật không hổ. Chúng ta nghe nói thì phải nghe cho rõ ràng, đó là Bồ Tát, không phải phàm phu. Chúng ta quyết định phải độ chính mình trước. Trước độ chính mình chính là quyết định phải cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Nếu như có được phước báo lớn này, xin nói với các vị, đây là nhân duyên hi hữu trong vô lượng kiếp. Người nào ngay trong một đời này, một năm hai năm không làm việc gì, ngày ngày nghe Kinh, ngày ngày niệm Phật, vậy thì còn gì bằng. Giải hành tương ưng thì làm gì đạo nghiệp chúng ta không thành tựu? Đó là thế gian, không cần nói nhân thế. Trong ba cõi, người có phước báo lớn đến như vậy cũng hi hữu, không dễ dàng. Chưa độ chúng sanh nhất định phải thành tựu chính mình. Thành tựu chính mình thứ nhất phải đoạn phiền não, phải trừ tập khí.

- **Nguyện thứ hai, “Phiền não vô tận thế nguyện đoạn”**

Phiền não thì ngoại duyên là khó khăn nhất, không dễ gì dẹp bỏ. Đời sống thực tế của chúng ta, ăn mặc đi đứng, phước báo của chúng ta không lớn, mỗi một ngày vì những việc thế tục này mà bồn ba lo nghĩ, tâm không thể định lại. Đó là sự thật khách quan, không ai có thể tránh khỏi. Người có tiền, có thế lực, địa vị, thành thật mà nói, những tiền của, địa vị, quyền thế này đều rất nguy hiểm, rất tan nhạt, rất dễ mất đi. Sau khi mất đi, bạn phải làm sao? Cho nên, bất cứ một người nào, không luận giàu nghèo sang hèn, đời sống đều tràn đầy âu lo phiền não, rất muốn tâm của chính mình định lại để cố gắng dụng công tu hành mà cũng không có được duyên phận, không có được phước phần này, hay nói cách khác, tập khí nghiệp chướng quá nặng. Do đó, Phật dạy chúng ta đoạn phiền não, phát đại tâm là quan trọng. Chỉ cần bạn chịu phát đại tâm, chịu đoạn phiền não, cho dù phiền não chưa đoạn cũng không hề

gì, miễn là bạn có quyết tâm, có thành ý muốn đoạn thì liền được chư Phật Bồ Tát hộ niệm, liền được chư Phật Bồ Tát hộ trì, đến giúp đỡ bạn. Đó là cảm ứng tương thông không thể nghĩ bàn.

Đoạn phiền não để tâm chính mình được thanh tịnh, thành tựu đức hạnh của chính mình. Giáo học của Phật pháp cùng quan niệm của nhà Nho có thể nói không hẹn mà gặp. Khổng Lão Phu Tử dạy học trò bốn khóa trình, trong đó khóa thứ nhất chính là “*đức hạnh*”; giáo học của Phật pháp khóa thứ nhất là “*đoạn phiền não*”. Ý nghĩa của hai cách giáo học này hoàn toàn giống nhau. Khóa thứ hai trong Tứ Hoằng Thệ Nguyên có “*học pháp môn*”, đó là đạo lý nhất định. Nếu như không đoạn phiền não thì học pháp môn nhất định không thể thành tựu. Việc này chúng ta phải nên biết. Bạn không đoạn phiền não mà bạn học tất cả pháp môn thì sau cùng được kết quả gì? Tăng thêm tà kiến, không phải tăng thêm trí tuệ, đem toàn bộ những gì bạn đã tu học biến thành tà tri tà kiến. Ai đem nó biến thành tà tri tà kiến vậy? Phiền não, tham-sân-si-mạn. Cho nên phải thành tựu trí tuệ chân thật, nhất định phải đoạn phiền não trước. Trong Phật pháp nói: “*Sau khi phiền não đoạn hết rồi, bạn mới là một pháp khí*”. Thí dụ như bạn là một món đồ hoàn chỉnh, không có chút hư tổn nào, bạn có năng lực tiếp nhận đại pháp của Như Lai.

<sup>8</sup>Phật pháp gọi là pháp vô lậu. “*Lậu*” là đại danh từ của phiền não. Thí dụ như một cái tách trà có lỗ thủng, khi đựng trà sẽ bị rò rỉ. Lậu này là thí dụ cho phiền não, có phiền não thì đều bị rò rỉ hết, không giữ được. Cần phải đoạn hết phiền não thì tách trà của bạn mới hoàn hảo, mới có thể đựng trà, mới có thể tiếp nhận vô lượng pháp môn, bạn mới có thể bước vào giai đoạn sau.

- **Nguyện thứ ba, “Pháp môn vô lượng thệ nguyện học”**

Tu học pháp môn thành tựu chính là thành tựu vô thượng đạo của chính mình, thành tựu trí tuệ đức năng viên mãn của chính mình. Bạn không có đức,

---

<sup>8</sup> Bắt đầu đĩa 28

không có năng, không có trí thì bạn làm sao có thể phổ độ tất cả chúng sanh? Tất cả chúng sanh căn tánh không đồng nhau, nhu cầu khác nhau, bạn muốn mãn nguyện tất cả chúng sanh, khiến tất cả chúng sanh sanh tâm hoan hỉ, thì bạn phải toàn năng toàn trí. Cho nên, Phật pháp sau khi phát nguyện thì phải thật làm, phải thật tu. Mấy ngày nay, chúng ta lợi dụng một chút thời gian rảnh trong lúc thu âm, thu âm đĩa “*Địa Tạng Bồ Tát Bốn Nguyện Kinh*”. Trong “*Địa Tạng Bồ Tát Bốn Nguyện Kinh*”, Thế Tôn vì chúng ta nói rõ nhân duyên Bồ Tát Địa Tạng khi mới sơ phát tâm, đó là bất khả thuyết bất khả thuyết vô lượng kiếp trước, cách hiện tại chúng ta quá xa quá lâu, không cách gì tính đếm được, thân phận của Ngài là một vị trưởng giả, cư sĩ tại gia, không phải người xuất gia. Vị đại trưởng giả tử này không phải là con trai của đại trưởng giả. Chữ “*tử*” là lời xưng hô tôn kính của Trung Quốc thời xưa, giống như chúng ta gọi Khổng Tử, Mạnh Tử, Lão Tử, Trang Tử. Hiện tại chúng ta đem lời tôn kính này đặt ở phía trước, không để ở phía sau. Vì sao Đại trưởng giả tôn kính này phát tâm? Ngài xem thấy tướng hảo của Phật mà phát tâm. Cho nên các vị đồng tu phải biết, bảng hiệu trước cửa rất quan trọng. Hiện tại các công ty chú trọng bao bì, hàng hóa bên trong tốt xấu là việc thứ yếu, nhưng bao bì nhất định phải xinh đẹp, đó là sự hấp dẫn. Chư Phật Như Lai hiểu được tâm lý của phàm phu, cho nên bề ngoài của các Ngài đặc biệt trang nghiêm, đặc biệt tốt đẹp. Sự trang nghiêm bề ngoài của các Ngài không phải là hóa trang. Hiện tại vẻ đẹp bề ngoài là nhờ hóa trang, đó là đồ giả, không phải thật. Trang nghiêm của Phật Bồ Tát là ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp do tu mà có, thành tựu đức hạnh, điểm này là quan trọng.

Người xem tướng đoán mạng thế gian thường nói “*tướng tùy tâm chuyển*”. Tướng mạo của chúng ta là tùy tâm chuyển, thể chất cũng là tùy tâm chuyển. Sau khi Bồ Tát thành Phật, còn phải dùng thời gian một trăm kiếp để chuyên tu phước. Cho nên thành Phật gọi là Nhị Túc Tôn, phước huệ đều viên mãn. Trong nhà Phật chúng ta gọi Phật này là Phật của Tạng giáo, Phật của Thông giáo, các Ngài phải dùng thời gian một trăm kiếp để tu tướng hảo. Nếu như là Phật của Viên giáo thì không cần tu tướng hảo, vì tướng hảo của các Ngài là từ trong tự tánh lưu xuất ra. Quang minh tướng hảo đó chẳng phải là

ba mươi hai tướng, mà Phật có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, nhưng phàm phu chúng ta không nhìn thấy. Phật của Tạng giáo và Phật của Thông giáo chưa kiến tánh, họ thành tựu công đức là do tu mà được. Trong “Bách Kiếp Kinh”, Phật nói với chúng ta, một tướng hảo phải tu một trăm loại công đức, chứ không phải một trăm cái. Mỗi một loại không biết phải tu thời gian dài bao lâu mới có thể tu được viên mãn. Ba mươi hai tướng thì họ phải tu ba ngàn hai trăm loại công đức. Tu ở thế gian phải mất một trăm kiếp. Phật phải tu ba ngàn hai trăm loại công đức trong một trăm kiếp mới có thể thành tựu ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp này. Cho nên, chúng sanh có duyên thấy được tướng hảo của Phật thì liền bị cảm động, liền phát tâm. Chúng ta xem thấy phát tâm của đại trưởng giả tử trên “Kinh Địa Tạng” và phát tâm của tôn giả A Nan trên “Hội Lăng Nghiêm” là hoàn toàn giống nhau. Vì sao Tôn giả A Nan phát tâm xuất gia? Vì Ngài xem thấy ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của Thích Ca Mâu Ni Phật, Ngài cảm thấy tướng hảo này không phải do cha mẹ sanh ra mà nhất định do tu hành thành tựu. Ngài muốn xuất gia là vì muốn có được ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp. Ngài vì việc này mà xuất gia, tu học cùng với Thích Ca Mâu Ni Phật. Cho nên, nhân duyên xuất gia chúng ta không cần phải lo. Dù nhân duyên như thế nào, chỉ cần bạn chịu tu, thành tựu sau cùng là chân thật. Từ ngay chỗ này xem, nhãn hiệu bên ngoài vỏ hộp rất quan trọng, chúng ta cần phải xem trọng sự việc này, xem trọng việc chính mình chăm chỉ tu học. Cho nên trước khi Phật giảng Kinh, Ngài đem quả báo mà chính Ngài đã tu được trình hiện ra cho chúng ta xem. Sau khi bạn thấy thì bạn tự nhiên động tâm, cũng muốn tu học. Cá nhân chúng ta phải là một tấm gương tốt cho mọi người. Mọi thứ đều tốt, dung mạo tốt, thân thể tốt, đối nhân xử thế tiếp vật tốt, không có thứ nào mà không tốt, đó chính là bản hiệu, vậy thì bạn mới có thể nhiếp thọ tất cả chúng sanh. Nếu bạn muốn độ tất cả chúng sanh, muốn giáo hóa tất cả chúng sanh, hoằng pháp lợi sanh mà chính mình không chịu làm tốt vẻ bên ngoài thì làm sao được? Muốn bên ngoài làm được tốt thì nhất định phải đoạn phiền não, nhất định phải học pháp môn.

Chúng ta phải thường giữ tâm “*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*” và phải thường tu hạnh “*nhìn thấu, buông bỏ, tự tại, tùy duyên, niệm Phật*”. Tâm hạnh của chúng ta phải tương ứng với mười câu, hai mươi chữ này. Nếu quả nhiên tương ứng thì chỉ ba năm, diện mạo của chúng ta liền thay đổi, thể chất cũng sẽ thay đổi. Vì sao vậy? Vì tướng tùy tâm chuyển. Đạo tràng này vừa mới xây, một năm ba trăm sáu mươi ngày, mỗi ngày đều giảng Kinh, mỗi ngày đều niệm Phật không hề gián đoạn. Chúng ta chỉ cần ở trong đạo tràng này ba năm, sau ba năm chúng ta đi ra ngoài quyết định sẽ khác với người thông thường. Đây là đạo lý nhất định. Họ ở đạo tràng này huân tu thời gian dài, thân tâm thay đổi đều thay đổi, làm gì mà không vãng sanh, làm gì mà không thành Phật chứ? Cho nên, trong tương lai, chỗ này sẽ biến thành đạo tràng tuyển Phật trên toàn thế giới. Chúng ta tuyển người để làm Phật thì đến đạo tràng này tuyển. Singapore là quốc gia có phước không thể nghĩ bàn. Khu vực Đông Nam Á này có phước mới có thể có một đạo tràng đúng pháp, thù thắng như vậy. Chư Phật hoan hỷ, hộ pháp thiện thần đặc biệt chiếu cố khu vực này. Việc này chúng ta có thể tưởng tượng ra được.

- **Nguyện thứ tư, “Phật đạo vô thượng thế nguyện thành”**

Chúng ta phải có đầy đủ nguyện này thì quyết định niệm Phật vãng sanh. Nếu như không niệm Phật vãng sanh, không tu pháp môn này thì nguyện thành Phật đạo này rất khó khăn. Đó là thật, không phải là giả. Do đó trên Hội Hoa Nghiêm, các Bồ Tát thượng thủ trong Thế giới Hoa Tạng như Văn Thù, Phổ Hiền đều phát tâm cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, đều phát nguyện phải thân cận Phật A Di Đà. Vì sao vậy? Lần đầu tôi đọc đến đoạn Kinh văn này, tôi mê mờ không hiểu, tôi nghĩ không thông. Nếu nói các Bồ Tát khác phát nguyện cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta có thể nghĩ được thông, nhưng Văn Thù, Phổ Hiền là Bồ Tát Đẳng Giác của Thế giới Hoa Tạng, có lý do gì phải vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc? Tôi đã mất thời gian rất dài để nghĩ đến việc này, mới nghĩ ra một lý do (lý do này chắc là đúng), đó là Thế giới Tây Phương Cực Lạc thành Phật nhanh. Thế giới Hoa Tạng tuy là dần dần tu cũng thành Phật, nhưng thời gian thành Phật dài,

không thể nhanh bằng Thế giới Cực Lạc. Họ vừa đến Thế giới Cực Lạc thì liền thành Phật, còn ở Thế giới Hoa Tạng vẫn phải đợi không biết đến ngày tháng năm nào. Đó là thật. Cho nên tất cả Bồ Tát, không có một ai mà không hy vọng vãng sanh Thế giới Cực Lạc, hy vọng sớm một ngày thành Phật. Do vậy, không nên để lỡ thời gian dài, không cần phải tu hành khổ đến như vậy. Nếu muốn giải quyết hai vấn đề này, thì chỉ có niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Văn Thù, Phổ Hiền không chỉ chính mình phát nguyện vãng sanh, mà các Ngài không bòn xén, không bòn pháp, các Ngài biết được pháp môn này hay, nên phổ biến khuyên bảo các Bồ Tát ở Thế giới Hoa Tạng, bốn mươi một vị Pháp Thân Đại sĩ đồng sanh Tịnh Độ, các Ngài đã làm được như vậy. Chúng ta thử nghĩ xem, Văn Thù, Phổ Hiền là học trò đặc ý của Tỳ Lô Giá Na Phật. Học trò đặc ý đem đồ chúng của thầy thầy đều đưa đến Thế giới Cực Lạc của A Di Đà Phật, làm cho Thế giới Hoa Tạng không còn ai. Bạn nói xem, Tỳ Lô Giá Na Phật có sân giận hay không? Phật không giống như chúng sanh. Nếu là chúng sanh thì không thể chịu nổi, *“nơi đây pháp duyên của ta tốt như vậy, bạn đều mang đi đến nơi khác hết, làm cho pháp duyên này của ta không còn gì nữa, vậy thì còn gì đáng trách hơn không?”*. Tỳ Lô Giá Na Phật không những không tức giận mà còn tán thán. Cũng giống như trên Kinh này nói (đoạn Kinh văn này vẫn chưa giảng đến), Thế gian Tự Tại Vương Như Lai là thầy của Bồ Tát Địa Tạng. Pháp Tạng Bồ Tát ở Tây Phương xây dựng Thế giới Cực Lạc, chính mình thành Phật, cũng đều đem tất cả những đồ chúng dưới hội của Thế Gian Tự Tại Vương đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Thế Gian Tự Tại Vương không những không tức giận mà còn tán thán, nói Ngài làm đúng. Vì sao vậy? Tất cả chư Phật Như Lai chỉ có một tâm niệm là hy vọng tất cả chúng sanh mau mau thành Phật, *“ngươi đến nơi đó mau thành Phật, ở nơi đây của ta thành Phật chậm, ngươi đến nơi đó của Ngài là đúng rồi”*, bòn nguyện của Phật đạt được rồi. Cho nên, cách làm này chân thật là làm rõ bòn hoài của Phật, làm được không sai, làm được chính xác. Tâm Phật cùng tâm phàm phu đích thực khác nhau.

Chúng ta phải ghi nhớ, ngay trong một đời này muốn đầy đủ tứ hoằng thệ nguyện thì chỉ có cầu sanh Tịnh Độ. Ở thế gian này, chúng ta phải tu học

công đức chân thật. Trong công đức bao hàm cả phước đức. Muốn tu công đức, phước đức đệ nhất đẳng, không gì hơn khuyên người niệm Phật. Đó là đại phước đức, phước đức hy hữu không gì bằng. Chúng ta ngày nay có cơ hội tu, có duyên phận tu thì phải nên chăm chỉ nỗ lực mà tu học.

Câu “*cụ túc vô lượng hạnh nguyện*” chúng ta giới thiệu đến đây. Ý nghĩa trong sáu chữ này vô lượng vô biên, nói một năm cũng nói không hết. Kinh văn phía sau còn dài nên chúng ta chỉ nói đoạn này đến đây.

\*\*\*\*\*

### **Kinh văn: “An trụ nhất thiết công đức pháp trung”.**

“*Công đức*” và phước đức có khác biệt, chúng ta cần phải nhận biết cho rõ ràng. Công là công phu, chính mình phải có công phu tu học chân thật. Công phu thu hoạch được gọi là công đức. Thí dụ trì giới có công, thiên định chính là đức. Bạn trì giới mà được định thì đó gọi là công đức. Nếu bạn trì giới rất tốt, thế nhưng không thể được định, thì trì giới của bạn có được lợi ích gì không? Có! Nhưng trì giới đó của bạn không gọi là công đức mà gọi là phước đức. Bạn trì giới được rất tốt, rất tinh nghiêm thì bạn được phước báo của nhân thiên, đời sau hưởng phước, không phải công đức. Công đức có thể đoạn phiền não, có thể chứng được Bồ Đề, còn phước đức thì không thể. Phước đức không thể đoạn phiền não, cũng không thể chứng Bồ Đề, chỉ có thể mang đến cho bạn phước báo. Chúng ta nhất định phải phân biệt rõ ràng công đức và phước đức. Tu định có công, trí tuệ liền khai. Khai huệ là đức. Tu định mà không thể khai huệ thì cái định đó là phước đức, không phải công đức. Phước đức này ở trong cõi Trời Tứ Thiên mà hưởng phước, không thể đoạn kiến tư phiền não, không thể siêu việt ba cõi sáu đường. Cho nên công đức và phước đức khác biệt nhau rất lớn, chúng ta phải nên biết.

Phải tu như thế nào mới có công đức? Công đức không hề rời khỏi phước đức. Tu phước mà không dính mắc thì chính là công đức. Tu phước mà dính mắc thì đó chính là phước đức. Bạn tu tài bố thí, hy vọng tương lai được



giàu có, vậy thì liền biến thành phước đức. Nhưng bạn tu tài bố thí “*tam luân thể không*”, không có bất cứ mong cầu nào thì liền biến thành công đức. Mặc dù bạn không có bất cứ mong cầu nào nhưng ở ngay trong cuộc sống thường ngày của bạn cũng không thiếu bất cứ thứ gì, vì trong công đức có phước đức, nhưng trong phước đức không có công đức. Cho nên chúng ta không luận tu phước như thế nào, thông thường nói ba loại bố thí là tài bố thí, pháp bố thí, vô úy bố thí, bố thí được sạch trơn, nhưng then chốt là tâm địa phải thanh tịnh, không dính vào tướng bố thí, không nên thường hay nghĩ đến ta có ân đức đối với người, có rất nhiều việc tốt đối với họ, không nên có những ý niệm này. Nếu có ý niệm này thì liền biến thành phước báo, tâm của bạn không thể được định. Định là gì? Định là tâm thanh tịnh. Bố thí tuyệt đối không nhận báo thì tâm được thanh tịnh. Tâm thanh tịnh thì phước báo đó bao lớn? Tận hư không biến pháp giới là chỗ chúng ta hưởng phước. Không chỉ bạn bố thí ở ngay chỗ này, bạn hưởng phước ở ngay nơi đây, mà không luận bạn đến bất cứ nơi nào, mười phương vô lượng vô biên cõi nước, nơi nào bạn đến cũng đều được hưởng phước. Vì sao vậy? Tâm lượng của bạn rộng lớn, không có chướng ngại, cho nên phước của bạn to lớn, phước đó cùng khắp hư không pháp giới. Những đạo lý quan trọng này ở trên Kinh Đại Thừa chúng ta phải nên hiểu.

Nếu bạn tu phước mà thường hay dính vào, “*tôi đã kết duyên cùng với người khu vực này, tôi đã tu được bao nhiêu phước*”, vậy thì tương lai bạn phải đầu thai đến nơi đây mới hưởng được phước; nếu bạn đầu thai ở nơi khác, người ở nơi khác không có quan hệ gì với bạn, bạn chưa kết được cái duyên này với họ thì bạn sẽ không có phước. Cũng tu như nhau nhưng được phước không như nhau, vì sao bạn phải làm việc đại khờ này, vì sao bạn không chịu mở rộng tâm lượng? Trồng được chút phước nào, dù phước rất nhỏ, đều biến khắp hư không khắp pháp giới, mọi nơi mọi chỗ đều hưởng phước. Trong Kinh điển Đại Thừa, chỗ này chúng ta nhất định không thể xem thường. Cho nên chúng ta nhất định phải biết, công đức và phước đức là không như nhau.

Phật dạy cho chúng ta “*An trụ nhất thiết công đức pháp trung*”. Thế nào gọi là an trụ? “*An*” là an ổn, “*trụ*” là trụ ở nơi đó bất động. Thành thật mà nói, phàm phu chúng ta thật rất đáng thương, vì không có chỗ trụ. Người ta nói bạn trụ ở nơi đâu vậy? Nếu như bạn thông minh trí tuệ, bạn có thể nói với họ: “*Tôi ở nơi đó*”. Hiện tại ta ở Cư sĩ Lâm, làm gì có chỗ trụ? Không có chỗ trụ! Thân tìm một chỗ trụ, bạn có phòng ốc, có nhà, đây là chỗ trụ của cái thân. Có cái nhà, có phòng thì thân liền được an ổn, thân an nhưng tâm không an. Then chốt nhất là tâm phải trụ ở nơi nào đó. Đây là một vấn đề lớn. Chúng ta xem thấy trên “*Kinh Kim Cang*”, Tôn giả Tu Bồ Đề thỉnh pháp với Thích Ca Mâu Ni Phật, câu thứ nhất hỏi: “*Ung vân hà trụ?*”. Cái ý này chính là nói tâm này phải nên trụ vào nơi nào? Người thế gian hiểu được thân trụ nhưng không hiểu được tâm trụ, cho nên cả đời bồng bênh trải qua ngày tháng thật khổ sở; không luận họ có phước hay không, có phước họ cũng khổ, không phước thì càng khổ hơn, cả đời ưu bi khổ não, sống như vậy khổ dường nào! Nếu như họ hiểu được tâm phải có một chỗ để an trụ thì cả đời của họ liền có phước, cả đời của họ liền có thành tựu, không luận là trong thế pháp hay trong Phật pháp. Do đây có thể biết, an trụ của tâm thật rất quan trọng. An ổn an trụ vào một nơi, trụ nơi đó bất động.

Trong Kinh luận Phật dạy tất cả chúng sanh, do căn tánh của chúng sanh không như nhau, cho nên Phật dạy người an trụ cũng không như nhau. Thí dụ có những chúng sanh tâm lượng rất nhỏ, tầm nhìn nông cạn, nghe nói trên trời không tề, đời sau có thể sanh thiên thì đã rất vừa lòng, nếu bạn khuyên họ ra khỏi ba cõi thì họ không có lòng tin, họ nghĩ nghiệp chướng của họ sâu nặng, không ra được đâu, không thể đi, không thể ra khỏi, họ lập tức liền thoái lui. Phật đối với những chúng sanh này đều có cách giúp họ mãn nguyện. Họ muốn sanh thiên thì Phật liền dạy cho họ phương pháp sanh thiên. Người căn tánh hơi lanh lợi một chút, biết được thiên phước cũng có lúc hưởng hết. Hưởng hết phước rồi thì phải làm sao? Thời gian tuy dài, nhưng cũng có lúc đến đoạn kết. Như vậy là họ cao hơn một bậc so với người khác rồi. Họ biết được siêu việt luân hồi thì ngày tháng trải qua tốt hơn nhiều so với trong luân hồi, họ có cái tâm xuất tam giới, thì Phật liền dạy họ phương pháp xuất tam

giới, tâm an trụ ở nơi đó. Cho nên giáo học của Phật chân thật là phù hợp với căn cơ, thỏa mãn nguyện vọng của tất cả chúng sanh. Nếu bạn muốn sanh thiên, Phật liền dạy là tâm của bạn nhất định phải an trụ trong mười thiện, trong thập thiện nghiệp đạo, thường hay sanh thiện niệm, sanh thiện tâm, lợi ích tất cả chúng sanh, sau cùng chính mình được lợi ích sanh thiên. Cho nên Phật dạy bạn trì giới, tu hành mười thiện, tâm của bạn an trụ ở ngay chỗ này quyết định được phước báo nhân thiên. Nếu bạn muốn chứng quả A La Hán, siêu việt sáu cõi sanh tử luân hồi, Phật liền dạy cho bạn an trụ ở trong Pháp Tứ Đế. Nếu bạn muốn làm Bồ Tát, học Phật cũng là quảng độ tất cả chúng sanh, thì Phật liền dạy tâm của bạn phải an trụ trong Lục độ. Đó là Phật dạy mọi người pháp an tâm. Nếu như tâm lượng của bạn quả nhiên rộng lớn, chí nguyện thù thắng, trên Bồ Tát còn có Phật (trên Phật thì không còn nữa), ta phải thành Phật (chí nguyện này cao), Phật liền dạy bạn an trụ trong công đức thành Phật.

Chỗ này nói “*an trụ nhất thiết công đức pháp trung*”, pháp công đức này là chỉ “*Di Đà nguyện hải, sáu chữ hồng danh*”. Hay nói cách khác, nếu bạn đem tâm an trụ trong bốn mươi tám nguyện, an trụ ở “*phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*” thì đúng. Đây là pháp cả đời này bất thoái viên mãn thành Phật, loại an trụ này thù thắng hơn bất cứ loại nào. Chúng ta phải hiểu được ý nghĩa này. Tóm lại, hai câu Kinh văn trên là nói hạnh nguyện công đức.

\*\*\*\*\*

### **Kinh văn: “Du bộ thập phương, hành quyền phương tiện”.**

Các vị Bồ Tát ở trên Kinh đều tu hạnh Phổ Hiền. Câu thứ nhất là “*Hàm cộng tuân tu Phổ Hiền Đại Sĩ Chi Đức*”. Bồ Tát tu hạnh Phổ Hiền là những người nào? Từ những người sơ phát tâm như chúng ta đến các vị đẳng giác; người sơ phát tâm tuy chưa chứng quả, nhưng chân thật phát tâm, một lòng một dạ muốn học hạnh Phổ Hiền, thì người này chính là Đại Tâm Phạm Phu mà trên Kinh Hoa Nghiêm đã xưng tán. Đại Tâm Phạm Phu ở ngay trong một

đời này liền có cơ duyên làm Phật. Cơ duyên gì vậy? Niệm Phật vãng sanh, thân cận A Di Đà Phật thì rất nhanh thành Phật, không cần phải mất thời gian rất dài, cho dù nghiệp chướng sâu nặng vẫn đời nghiệp vãng sanh hạ hạ phẩm.

Trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ nói với chúng ta, hạ hạ phẩm sanh đến Thế giới Tây Phương Cực lạc cũng chỉ cần mười hai kiếp thì “*hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh*”. Thời gian mười hai kiếp so với vô lượng kiếp, so với ba A Tăng kỳ kiếp là rút ngắn lại được rất nhiều. Nếu chúng ta so sánh, việc này sẽ thấy rất rõ ràng. Cũng giống như bình thường Phật đã nói ở trong các Kinh, hoa khai kiến Phật là địa vị gì vậy? Là địa vị “*phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân*”. Đó là phương tiện nói. Nếu như chân thật nói thì “*ngộ vô sanh*” là chứng được vô sanh pháp nhãn. Bồ Tát vô sanh pháp nhãn là địa vị thất địa, bát địa, cửu địa. Các vị thứ khác chúng ta không tính, tam hiền vị thì không nói. Chúng ta nói Viên giáo, tam hiền vị của Viên giáo, từ Viên Giáo Sơ Trụ tu đến thập hồi hướng mãn là phải một A Tăng kỳ kiếp thì bạn mới đến đẳng địa, sơ địa. Sơ địa là mở đầu A Tăng kỳ kiếp thứ hai. Sơ Địa Bồ Tát tu đến thất địa, bảy vị thứ này lại là một A Tăng kỳ kiếp. Hai A Tăng kỳ kiếp mãn rồi, bạn mới đẳng Bát địa. Số tự A Tăng kỳ kiếp là số tự thiên văn, chúng ta không cách gì tính đếm. Lấy pháp môn thông đồ để nói, chúng được Viên giáo sơ trụ, tu đến vô sanh nhãn vị cần phải hai A Tăng kỳ kiếp. Chúng ta là phàm phu, không phải là Sơ Trụ Bồ Tát, một phẩm phiền não chúng ta cũng chưa đoạn, thế nhưng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc chỉ cần thời gian mười hai kiếp thì chứng được địa vị vô sanh pháp nhãn, cũng chính là chứng được địa vị của Bồ Tát Thất Địa. Không thể so sánh, thời gian này được rút ngắn rất nhiều. Mười hai kiếp là nói không luận Phật nguyện gia trì, chính là nói không được oai thần bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, bạn ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc tu hành mười hai kiếp thì liền chứng được vô sanh pháp nhãn. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là đạo tràng tu hành, có thể nói là ở tận hư không khắp pháp giới, đạo tràng của Phật A Di Đà là đạo tràng đệ nhất. Bạn ở nơi đó tu hành nhanh. Vì sao được nhanh? Chỉ có tiến bộ mà không có thoái lui. Nơi chốn đó của Ngài là viên chứng tam bất thoái, hạ hạ phẩm vãng sanh cũng là viên chứng tam bất thoái, cho nên không có thoái

chuyển, Bồ Tát tu hành có tiến mà không có lùi. Các thế giới phương khác thông thường đều là tiến thì ít mà thoái thì nhiều, cho nên cần phải có thời gian dài đến như vậy. Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, không có một người nào mà không được sức gia trì của Phật. A Di Đà Phật từ bi đến tột đỉnh, bốn mươi tám nguyện mỗi nguyện đều gia trì người hành trì niệm Phật vãng sanh, cho nên người hạ hạ phẩm vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc không cần phải trải qua mười hai kiếp mới hoa nở thấy Phật, mà sắp gần đến bên đó thì hoa nở thấy Phật. Do nguyên nhân gì vậy? Do oai thần bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật gia trì. Làm sao chúng ta biết được? Trong bốn mươi tám nguyện nói được rất rõ ràng là sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là bậc A Duy Việt Trí Bồ Tát. A Di Đà Phật nói ra đều phải tính, Ngài tuyệt nhiên không nói người như thế nào vãng sanh mới là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Nếu Ngài không có nói thì chính là lời nói chung chung, chỉ cần sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì thấy đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Vậy thì còn gì bằng! Hay nói cách khác, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn liền bình đẳng với thất địa, bát địa, cửu địa. Cho nên, Đại Sư Ngẫu Ích trong “Kinh Di Đà Yếu Giải” nói: *“Đó là cảnh giới không thể nghĩ bàn”*. Nếu bạn nói họ là Bồ Tát thất địa thì không phải. Vì sao vậy? Phiền não một phẩm cũng chưa đoạn. Nếu bạn nói họ là phạm phu, nhưng trí tuệ, công đức, thọ dụng của họ hoàn toàn giống với Bồ Tát thất địa, bát địa. Đó là chỗ không thể nghĩ bàn của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. “Yếu Giải” của Đại Sư Ngẫu Ích cũng không thể nghĩ bàn. Chúng ta biết Đại Sư Ấn Quang là Bồ Tát Đại Thế Chí ở Thế giới Tây Phương tái sanh. Đại Sư tán thán “Yếu Giải” là *“Cho dù là Cổ Phật tái lai làm chú giải cho “A Di Đà Kinh” cũng không thể nào vượt qua được bốn này”*. Vậy thì “Yếu Giải” này được đưa lên đến tột đỉnh rồi. Nâng “Yếu Giải” chính là nâng Đại Sư Ngẫu Ích. Nếu Đại Sư Ngẫu Ích không phải là A Di Đà Phật tái sanh thì nhất định cũng là Bồ Tát Quán Thế Âm tái sanh, nếu không sẽ không được Bồ Tát Đại Thế Chí tán thán đến như vậy. Cho nên, chúng ta phải biết pháp môn này thù thắng không gì bằng.

\*\*\*\*\*

“*Du bộ thập phương, hành quyền phương tiện*”. “*Du bộ*” là tham học. Người Thế giới Tây Phương Cực Lạc đích thực là như vậy, mỗi ngày đều đến mười phương thế giới để bái Phật. Bái Phật chính là thăm hỏi, thân cận chư Phật Như Lai. Chư Phật Như Lai là người phước đức đệ nhất đẳng của thế xuất thế gian. Thường hay thân cận các Ngài, thường hay nghe giáo huấn của các Ngài, thì trí tuệ của chính mình liên khai mở, đức hạnh cũng dần dần được viên mãn. Đó là thân cận thiện tri thức. Người thân cận thiện tri thức là người thông minh, vào cùng một hàng với chư Phật Như Lai, vào câu lạc bộ của các Ngài, ngày ngày hòa chung với chư Phật Như Lai, bạn thử nghĩ xem, bạn làm sao mà không thành Phật? Không phải hòa chung với Bồ Tát mà mỗi ngày cùng ở chung với Phật, du bộ mười phương, tiếp nhận giáo huấn của Phật, khai trí tuệ. Mỗi ngày thân cận chư Phật, cúng dường thừa sự chư Phật, tu phước báo, cho nên cơ hội tu phước tu huệ quá viên mãn. Ngày nay, chúng ta muốn tu phước, tu huệ cũng không tìm được chỗ để tu, không biết được nơi nào có phước, luôn luôn dùng sai cái tâm, tu sai rồi. Ở thế gian này chúng ta thấy được quá nhiều, đặc biệt là người có tiền của muốn làm một chút việc tốt, nhưng kết quả là đem tiền của bỏ vào trong biển lớn, đá chìm đáy nước, không có lợi ích gì. Không những họ không có lợi ích, mà còn rước lấy rất nhiều lỗi lầm. Thế nhưng người Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không như vậy, họ gặp được bậc chân thiện tri thức, biết được nơi nào là phước điền chân thật. Trên cầu Phật đạo, dưới độ chúng sanh. Mười phương cõi nước chư Phật, nhất định sẽ gặp được bạn bè quá khứ, quyến thuộc, đồng tham đồng học nhiều đời nhiều kiếp. Gặp được rồi, họ không nhận biết bạn nhưng bạn sẽ nhận biết họ. Vì sao vậy? Trên Kinh nói, bạn sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì trí tuệ, thần thông, đức năng của bạn gần như hoàn toàn hồi phục, gần giống như A Di Đà Phật. Thân bằng quyến thuộc, bạn bè thân thiết từ vô lượng kiếp trước, bất cứ họ đang ở đường nào, ở cõi nào, bạn xem thấy đều biết rất rõ ràng. Phạm hễ có duyên thì thấy được sẽ sanh tâm hoan hỉ, bạn liền có cơ hội đến giáo hóa họ.

“*Hành quyền phương tiện*”, phương tiện này chính là tùy loại hóa thân, tùy cơ diễn giáo. Thế giới Tây Phương Cực Lạc, người hạ hạ phẩm vãng sanh

chỉ cần thấy Phật A Di Đà, ở bên cạnh A Di Đà Phật, đi nhiều quanh một vòng là được rồi, liền có năng lực đến thế giới khác tùy loại hóa thân, như trong “*Phổ Môn Phẩm*” đã nói, đáng dùng thân gì để độ thì liền có năng lực thị hiện ra thân đó. Loại năng lực này, nếu ở trên Kinh Đại Thừa thông thường nói, cần phải đạt được Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát, Biệt Giáo Sơ Địa Bồ Tát, cũng chính là nói phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân thì mới có được năng lực này. Phật Bồ Tát trong mười pháp giới không có năng lực này, họ không làm được tùy loại hóa thân. Bồ Tát trong Pháp Giới Nhất Chân thì liền có thể làm được. Cho nên nhất định phải nên biết, cơ hội vãng sanh quyết định không thể để lỡ qua. Để lỡ rồi thì thật sai lầm, thật đáng tiếc. Bất cứ thứ gì ở thế gian cũng đều là giả, chỉ có một việc này là thật. Chúng ta là phàm phu nghiệp chướng sâu nặng đến như vậy, kiến tư phiền não làm gì có thể đoạn được? Thông thường tu hành, sơ quả Tiểu Thừa chúng ta cũng không có năng lực chứng được thì tám mươi tám phẩm kiến hoặc chúng ta có bản lĩnh đoạn được hay sao? Không đoạn được, hay nói cách khác, sơ quả cũng không đạt được. Thế nhưng chúng ta chân thật phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm cầu sanh Tịnh Độ, nhờ oai thần Phật gia trì, việc này nhất định có thể đạt được. Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc liền siêu việt mười pháp giới. Cho nên, trí tuệ năng lực này nhờ oai thần Phật gia trì, nên không hề khác với Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát, chỉ có vượt qua họ chứ không thể kém hơn họ. Ở mười phương thế giới, đáng dùng thân gì để độ thì có thể thị hiện tám tướng thành đạo. Loại công đức lợi ích thù thắng này tra hết Đại Tạng Kinh cũng tìm không ra. Thị hiện rất nhiều thân, có thể tùy cơ nói pháp. Chúng sanh ưa thích nghe pháp gì, bạn liền giống như chư Phật Như Lai nói pháp môn đó cho họ nghe, khiến họ được độ.

\*\*\*\*\*

**<sup>9</sup>Kinh văn: “Nhập Phật pháp tạng, cứu cánh bỉ ngạn, nguyện u vô lượng thế giới thành đẳng chánh giác”.**

Câu kinh văn này tán thán các chúng Bồ Tát thành tựu cứu cánh viên mãn. Trước tiên chúng ta phải lý giải “*Phật pháp tạng*” là gì. Thông thường chúng ta nói Phật pháp tạng là trí tuệ đức năng vốn đủ trong tự tánh. “*Phật*” là Phật tánh. Phật tánh chính là chân tánh của chính mỗi một người chúng ta, nhà Phật thường nói là chân tâm bản tánh của tất cả chúng sanh.

Phạm vi của hai chữ “*chúng sanh*” rất rộng lớn, bản ý của nó là nói chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi ra hiện tượng. Tất cả động vật là do chúng duyên hòa hợp mà sanh. Trên Phật Kinh thường lấy con người làm thí dụ. Con người là do bốn đại năm uẩn hòa hợp mà hiện khởi ra. Bốn đại là nói sắc pháp, sắc uẩn ở trong năm uẩn, hiện tại chúng ta gọi là vật chất. Thọ, tưởng, hành, thức, bốn loại này chính là nói tinh thần. Phạm hễ là một động vật thì đều do bốn đại, năm uẩn mà sanh khởi ra hiện tượng. Ngoài động vật ra, còn có thực vật và khoáng vật. Trong thực vật, khoáng vật không có bốn uẩn sau trong năm uẩn. Sắc uẩn thì nó đầy đủ, cho nên bốn đại nó đầy đủ. Bốn đại cũng là chúng duyên hòa hợp mà hiện khởi. Cho nên, ý nghĩa của chúng sanh thì rất rộng lớn. Chân tánh của tất cả chúng sanh, thực tế mà nói là một tánh, một tánh biến thành ra rất nhiều hiện tượng. Phật ở ngay chỗ này đã phân tích một cách rất đơn giản cho chúng ta. Nói đến động vật thì tự tánh này được gọi là Phật tánh; nói đến thực vật hay khoáng vật (tức là ngoài động vật ra, bao gồm hiện tượng tự nhiên), thì những tự tánh này gọi là pháp tánh.

Các vị phải nên biết, pháp tánh bao gồm Phật tánh, nhưng Phật tánh không bao gồm pháp tánh. Việc này chúng ta phải tường tận. Phật tánh cũng tốt, pháp tánh cũng tốt, đều là ngay chỗ này nói Phật. Phật pháp tạng là trí tuệ đức năng vốn đủ trong tự tánh. Chúng sanh vô tình (gồm thực vật và khoáng vật) có đức năng, nhưng không có trí tuệ; Chúng sanh hữu tình (động vật) có trí tuệ và đức năng, khác biệt là ở ngay chỗ này. Tất cả chúng sanh, phạm hễ

---

<sup>9</sup> Bắt đầu đĩa 29



có Phật tánh thì đều sẽ thành Phật, đều phải nên làm Phật. Chúng sanh hữu tình thành Phật thì chúng sanh vô tình liền theo đó mà chuyển, “*y báo tùy theo chánh báo mà chuyển*”, cho nên trên “Kinh Hoa Nghiêm” mới nói: “*Tình dữ vô tình đồng viên chứng trí*”, chính là đạo lý này. Chúng sanh vô tình tự nó không thể chuyển, cần phải khi chúng sanh hữu tình có trí tuệ viên mãn thì chúng sanh vô tình liền đổi chuyển. Đạo lý là như vậy, đó là lý lẽ y báo tùy theo chánh báo mà chuyển.

“*Nhập*” là khế nhập, chúng ta cũng gọi là chứng đắc. Trí tuệ đức năng vốn đủ trong tự tánh thấy đều hiển lộ ra, thấy đều có thể dùng được, đó gọi là nhập. Trong pháp Đại Thừa, người thế nào thì Phật pháp tạng hiển lộ ra, hay nói cách khác, người nào vào được bảo tàng trí tuệ đức năng của tự tánh? Chư Phật Như Lai vào được, các Ngài đạt được. Thực tế mà nói, nói “*đạt*” là rất miên cưỡng, làm gì có chuyện đạt hay không đạt? Tự tánh vốn đủ, cho nên trên hội Lăng Nghiêm nói “*viên mãn Bồ Đề, quy vô sở đắc*”. Vì sao vô sở đắc? Là vì bạn vốn có. Nếu vốn không có, hiện tại bạn có được thì mới gọi là đắc. Do vốn đã sẵn có, hiện tại gọi là hồi phục, không thể nói là đắc, thực tế mà nói, không có “*được - mất*”. Hiện tại bản năng trí tuệ, tự tánh của chúng ta chưa hiển lộ ra, chúng ta trải qua đời sống rất khổ cực, ngày tháng rất lao nhọc chính là do trí tuệ đức năng trong tự tánh không thể hiện tiền. Chúng ta chưa vào Phật pháp tạng, nguyên nhân chính ngay chỗ này. Sự việc này nói thì rất dễ, khi làm thì thật khó. Mức độ thấp nhất là phải đoạn dứt kiến tư phiền não, trần sa phiền não, bốn mươi một phẩm vô minh chí ít cũng phải phá một phẩm thì mới có thể vào Phật pháp tạng. Phật pháp tạng chính là chân tâm bản tánh, trong Thiên Tông gọi là minh tâm kiến tánh. Minh tâm kiến tánh chính là vào Phật pháp tạng. Người mà có thể vào Phật pháp tạng, trên “Kinh Hoa Nghiêm” gọi là Pháp Thân Đại Sĩ, đó không phải là người thông thường. Pháp Thân Đại Sĩ thì thành Phật, tuy thành tựu của họ vẫn chưa được viên mãn, chỉ là phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, nhưng họ liền có năng lực ở tận hư không khắp pháp giới độ hóa chúng sanh. Như trong “Phổ Môn Phẩm” đã nói, đáng dùng thân gì để độ thì Ngài liền hiện ra thân đó để độ, đáng dùng thân Phật để độ thì Ngài liền có thể thị hiện tám tướng thành đạo.

Các vị phải nên biết, thị hiện tám tướng thành đạo tuyệt nhiên không đại biểu cho việc Ngài đã chứng được Phật quả cứu cánh viên mãn, thế nhưng Ngài quyết định chứng được phần chứng Phật quả, đó là nhất định, Ngài có năng lực thị hiện. Do đó chúng ta ở trong Viên giáo xem thấy được, từ sơ trụ trở lên, thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, tổng cộng có bốn mươi một ngôi thứ, bao gồm quả vị Đẳng giác, đều gọi là phần chứng vị, không phải viên mãn. Vì vậy, vào Phật pháp tạng là phần chứng vị, bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ.

Câu phía sau là “*cứu cánh bỉ ngạn*”. Thêm vào cứu cánh là viên mãn. Câu này là diệu giác vị, từ phần chứng vị đến diệu giác vị. Chỗ này nói những vị Bồ Tát này là Bồ Tát Thế giới Tây Phương Cực Lạc, các Ngài có năng lực này. Ngày nay chúng ta phải làm thế nào để học tập? Người niệm Phật cần phải biết, trong Tịnh Độ tông gọi là Phật pháp tạng là một cách nói, tuy không như nhau nhưng nghĩa thú không hề khác nhau. Phật pháp tạng chính là Di Đà dựa vào nguyện hải, pháp tạng tự tánh viên mãn. Chúng ta mỗi niệm cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ, mỗi niệm mong cầu tham gia Liên Trì Hải Hội của Phật A Di Đà. Có thể tham gia Liên Trì Hải Hội chính là vào Phật pháp tạng. Đó là cách nói của Tịnh Độ tông chúng ta. Người xưa nói: “*Nếu thấy được Di Đà, lo gì không khai ngộ*”. Khai ngộ đó chính là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật của Thiên Tông. Vì vậy, thấy Phật cũng đồng nghĩa với đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh của Thiên Tông. Trong tông môn dùng phương pháp tham cứu để đạt đến cảnh giới này. Việc này thì khó, rất khó, ở vào thời đại này gần như đã không còn thấy. Lão pháp sư Đàm Hư cách thời đại của chúng ta phải hơn nửa thế kỷ. Ngài thường khai đạo cho hậu học, Ngài nói chính mình ngay trong một đời thấy qua thiện tri thức, người xuất gia, người tại gia tu hành rất nhiều. Ngài thấy qua người tu thiền được thiền định hoặc cũng thường nghe một người nào đó được thiền định, thí dụ Lão Hòa thượng Hư Vân của Thiên Tông (việc này các vị đều biết). Lão Hòa thượng Hư Vân được thiền định, nhưng có khai ngộ hay không thì chúng ta không biết. Đại Sư Đàm Hư trong một đời của Ngài chưa thấy qua một người khai ngộ, cũng không hề nghe nói qua. Vào thời đại của Đại Sư Đàm Hư, Lão Hòa thượng

Hur Vân còn tại thế, cho nên có thể thấy được Lão Hòa thượng Hur Vân cũng bao gồm trong đó. Đàm lão khẳng định Hòa thượng Hur Vân được thiên định, nhưng không thể khẳng định Ngài khai ngộ. Được thiên định thì không dễ rồi. Được thiên định nếu chính mình không phát nguyện, thì tương lai nhất định sanh Trời Tứ Thiên. Địa vị đó rất cao, phước báo rất lớn. Chúng ta biết, Lão Hòa thượng Hur Vân phát nguyện thân cận Bồ Tát Di Lặc, Ngài đích thực sanh đến Đâu Suất nội viện, thân cận Bồ Tát Di Lặc. Việc này một chút cũng không giả.

Người niệm Phật chúng ta nhất định phải hiểu được then chốt tu học. Niệm Phật thành Phật thẳng tắt, ổn định, mau chóng, đáng tin, cứu cánh bỉ ngạn. Chúng ta vận dụng pháp môn niệm Phật, “*niệm Phật là nhân, thành Phật là quả*”. Hai câu này chúng ta liền có phương pháp làm được. Sau khi sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, hoằng nguyện của họ phát ra lúc còn ở trong nhân địa đều có thể thực hiện. Như trong tứ hoằng thệ nguyện, nguyện “*chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”, khi sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho dù là hạ hạ phẩm vãng sanh, thì hoằng nguyện quảng độ tất cả chúng sanh của họ đều có thể thực hiện được. Không giống như nơi đây của chúng ta, nguyện của chúng ta đã phát rồi mà chúng ta không làm được, nên gọi là “*tâm có thừa mà sức không đủ*”. Đó là ở thế gian này của chúng ta. Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không như vậy. Tuy là người phạm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, phiền não tập khí một phẩm cũng chưa đoạn, nhưng nhờ vào sự gia trì của 48 nguyện của Phật A Di Đà, họ có thể đến tận hư không khắp pháp giới cúng dường chư Phật, độ hóa chúng sanh. Điểm này chúng ta không thể không biết. Như vậy chúng ta mới biết được pháp môn Tịnh Độ thù thắng không gì bằng, thế xuất thế gian bất cứ một pháp môn nào cũng đều không thể so sánh. Ngay trong một đời này, chúng ta có duyên gặp được không phải là ngẫu nhiên, không phải là việc trùng hợp. Trong kinh Phật nói với chúng ta, thiện căn - phước đức - nhân duyên từ trong vô lượng kiếp đã chín muồi nên ngay đời này mới gặp được. Sau khi gặp được rồi, cả đời này chúng ta có thể thành tựu hay không? Giống như trên kinh Phật đã nói, người gặp được có thể phân làm bốn loại, do căn tánh không như nhau.

Thứ nhất, người thượng căn nghe rồi liền tin tưởng, tin rồi họ liền phát nguyện, họ liền chăm chỉ nỗ lực tu hành, y giáo phụng hành thì ngay trong đời này quyết định được sanh. Đó là người thượng thượng căn.

Thứ hai, những người không thể tự động tự phát, rất dễ dàng lười biếng giải đãi, cần phải có người khích lệ, cần phải có thiện tri thức đề cử thì họ sẽ làm được. Chỉ cần họ được người khích lệ thì họ có thể phấn chấn đoạn ác tu thiện, niệm Phật cầu sanh, vậy thì không vấn đề gì, cũng có thể vãng sanh.

Thứ ba, người căn tánh thứ ba thì kém một chút, phải có thiện tri thức cần lao khẩn thiết khuyên bảo hết lời thì họ mới hồi đầu. Những người này tương đối không dễ, cho nên trong Kinh Phật nói, chúng sanh Diêm Phù Đề can cường khó độ. Thế nhưng Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian, có khó hơn các Ngài cũng không sợ, các Ngài có trí tuệ, có phương tiện khéo léo, hết lời khuyên can, dạy bảo chúng ta. Thời gian lâu dần, bạn ở trong xã hội bị nhiều thiệt thòi, chịu nhiều thua lỗ, gặp rất nhiều chướng ngại thì mới chịu quay đầu lại, cũng có thể thành tựu.

Thứ tư, những người tuy là gặp được Phật pháp, nhưng tri kiến bất chánh, chư Phật Bồ Tát đến khuyên bảo, họ cũng không thể quay đầu. Những người này chúng ta xem thấy rất nhiều, sau khi họ học Phật pháp được vài năm thì đi học ngoại đạo, Phật Bồ Tát đến giáo hóa họ, họ cũng không thể quay đầu. Đó là do tập khí phiền não nghiệp chướng của chính họ quá nặng; bên ngoài gặp phải ác duyên (ác duyên cũng không ngoài danh vọng lợi dưỡng); bên trong có tham-sân-si-mạn. Nội ngoại vừa kết hợp thì liền bỏ đạo mà đi, đó là việc vô cùng đáng tiếc. Phật không bỏ rơi họ, Phật vẫn đợi họ quay đầu, ngay đời này họ không thể quay đầu thì chờ đời sau vậy, đời sau không quay đầu thì đợi đời sau nữa. Thành thật mà nói, chúng ta không nên cười nhạo người khác, bản thân chúng ta chính là loại người đó. Chúng ta không phải ngày nay mới niệm A Di Đà Phật, không phải đời này mới tu Tịnh Độ, mà ngay trong quá khứ đời đời kiếp kiếp, không biết đã có bao nhiêu lần gặp được pháp môn này. Người ta vừa mê hoặc thì chúng ta liền chạy đi mất,

cho nên đến hiện tại chúng ta vẫn còn ở nơi đây mà từ từ tu tập. Hy vọng đời này thông minh một chút, không còn chạy rong nữa, ngay trong đời này chúng ta liền thành tựu. Về điểm này, giáo học của người xưa, phương thức của các Ngài khéo léo, cũng chính là ngăn ngừa rất chu đáo, đó là sư thừa mà thể xuất thế gian pháp chúng ta đã nói.

Sư thừa, chúng ta lạy một người làm thầy, theo vị thầy này học, theo chắc một vị thầy này. Chúng ta theo vị thầy này học thì phải nghe lời của thầy dạy. Ngoài thầy ra, nếu có người khác đến dạy mà ta nghe họ và đi theo họ, vậy thì không phải theo vị thầy này học. Việc này người thế gian gọi khinh sư phản đạo. Cho nên thời trước, thầy giáo kèm thúc học trò, trừ phi người cùng học với một mình thầy ra, còn bất cứ thiện tri thức nào khác giảng Kinh nói pháp đều không được nghe. Việc ngăn cấm này tốt, học trò không đến nổi vượt qui. Vì sao vậy? Học trò khi mới học, trí tuệ chưa khai mở, nên không thể phân biệt thể pháp Phật pháp thứ nào là thật, thứ nào là giả, thứ nào là tà - chánh, thiện - ác, phải - quấy, thậm chí đến lợi - hại. Không cần nói chân - vọng, tà - chánh bạn không có năng lực phân biệt, mà ngay sự lợi hại trước mắt bạn cũng đều không thể phân được rõ ràng, thứ nào có lợi ích đối với bạn, thứ nào có hại đối với bạn, bạn đều không biết. Cho nên, làm học trò thì có điều kiện của người học trò, làm thầy giáo có bổn phận của người thầy giáo. Điều kiện của học trò là nhất định phải phục tùng đối với thầy giáo, tôn sư trọng đạo. Chúng ta theo một vị thầy giáo này thì nhất định phải nghe lời dạy của thầy.

Vào thời Mạt Pháp hiện nay, nếu nói đến sư thừa thì có lẽ tôi là người sau cùng, từ tôi về sau có thể là không còn nữa. Tôi cả đời này cầu học đều là một thầy giáo chỉ dạy. Trước khi học Phật pháp thì tôi học triết học, tôi theo một mình tiên sinh Phương Đông Mỹ, cho nên những gì tôi học được rất thuần, không tạp, có thể chuyên tâm, cho nên trong một thời gian ngắn thì tôi có thể nhận được hiệu quả, chân thật gọi là làm chơi ăn thiệt. Sau đó tôi học Phật, thân cận với Đại Sư Chương Gia trong ba năm, cũng chỉ là một thầy giáo, cho nên trong quá trình cầu học của tôi, một chút khó khăn cũng không

có, không phức tạp, một thầy giáo dạy một môn học, một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu. Một năm sau khi Đại Sư Chương Gia viên tịch, tôi quen biết lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi theo thầy mười năm. Thầy răn dạy cho tôi là chỉ nghe một mình thầy, ngoài thầy ra, bất cứ người nào nói pháp cũng không được nghe. Tôi tuân thủ. Nếu như bạn thân cận một vị thầy giáo, người khác giảng kinh nói pháp hoặc là giảng khai thị, khuyên dạy bạn, bạn thấy đều nghe hết thì tâm của bạn nhất định tán loạn, nhất định không ổn định, tâm bạn có thể bị biến đổi, bạn liền đi với người khác, nhân duyên thù thắng không gì bằng của chính bạn đã bỏ lỡ qua, đã bị vượt mất rồi. Không chỉ tôi không được nghe người khác nói chuyện, mà những Kinh sách chưa được sự đồng ý của thầy tôi cũng không được xem. Cho nên các vị đồng tu phải nên biết, sau khi học Phật rất ít xem sách, bởi vì đều phải được sự đồng ý của thầy. Sách tôi đọc thì không ít. Trước khi chưa tiếp xúc Phật pháp, tôi ưa thích đọc sách, tôi xem qua rất nhiều, thế nhưng sau khi học Phật tôi liền vâng theo lời dạy của thầy. Không chỉ toàn bộ sách của thế gian tôi thấy đều không xem, mà ngay đến Kinh điển của Phật giáo, tôi lướt qua cũng không nhiều. Thế nhưng thông thường khi người ta nhắc đến, tôi đều có thể hiểu được. Vĩnh viễn giữ gìn tâm địa thanh tịnh. Tâm thanh tịnh thì sanh trí tuệ. Tôi nhận được ân đức giáo huấn của thầy rất to lớn. Tâm tôi mỗi niệm báo ân đối với thầy mạnh hơn rất nhiều lần so với người khác. Tôi chân thật được lợi ích là do tôi thật biết nghe lời, chân thật hợp tác với thầy.

Thầy toàn tâm toàn lực dạy cho chúng ta thì chúng ta cần phải hợp tác, phải hoàn toàn phối hợp với thầy mới có thể có được lợi ích chân thật của giáo học. Đạo lý này chúng ta không thể không hiểu. Những người thành tựu kiệt xuất trong thế xuất thế gian pháp, bạn chính mình đi tìm hiểu xem, nhất định là họ tuân thủ giáo huấn của thầy giáo, họ mới có được thành tựu chắc thực. Gốc rễ bám sâu thì sau đó cành lá mới có thể được xum xuê. Gốc của bạn bám không được sâu thì làm sao được? Về việc học tập, không luận thời đại thay đổi như thế nào, nhưng tôi tin tưởng là nguyên lý nguyên tắc học tập vĩnh viễn sẽ không thay đổi.

Hiện tại thì không giống thời xưa. Ngày xưa, phận làm con phải chịu sự ràng buộc của cha mẹ, nhất định không dám phản kháng; đi học ở trường học thì nhận sự giáo huấn của thầy, cũng không dám phản kháng ý của thầy; từ nhỏ đã tập thành thói quen giữ qui củ. Thời hiện đại gọi là dân chủ mở rộng, đề xướng tự do phóng túng, cho nên hiện tại con cái không nghe lời cha mẹ. Con cái ngày ngày xem truyền hình, ngày ngày chơi vi tính, chúng biết được quá nhiều, còn nói ngược lại với cha mẹ, việc này mẹ làm sai, việc kia cha làm không đúng. Ở Đài Bắc, tôi gặp một giáo viên trung học, ông cũng là người học Phật. Con cái của ông thường hay về nhà dạy ông. Ông đến nói với tôi là chúng không nghe lời, chúng hiểu được rất nhiều. Học trò không nghe thầy giáo dạy bảo thì xã hội làm sao có thể được an định hòa bình? Thói quen này nếu tiếp tục phát triển thì xã hội tương lai là thế giới đại loạn, không phải đại trị mà là đại loạn. Ai phá hoại xã hội? Ai tạo ra những động loạn này để cho tất cả chúng sanh chịu những đại khổ đại nạn? Xin nói với các vị, ma vương thứ nhất chính là truyền hình; truyền hình, vi tính là đại ma vương, nó hủy diệt thế giới. Lời nói này không phải tôi, mà là của thầy tôi - tiên sinh Phương Đông Mỹ. Lão sư Phương rất là cảm khái. Đã từng có người đến hỏi thầy, vừa đúng hôm đó tôi cũng có mặt ở nhà thầy nên nghe được. Có người hỏi thầy, nước Mỹ ngày nay là một nước mạnh nhất trên toàn thế giới, đương nhiên nước mạnh cũng sẽ bị diệt vong, như La Mã cũng đã bị diệt vong, ngày trước Âu Châu là quốc gia mạnh nhất cũng đã bị diệt vong. Nước Mỹ tuy là mạnh, tương lai cũng sẽ bị diệt vong. Họ thỉnh giáo với thầy Phương: “*Tương lai nước Mỹ nếu bị diệt vong, nhân tố thứ nhất là gì?*”. Thầy Phương trả lời là truyền hình. Nước Mỹ không phải bị diệt do bên ngoài, vì không có ai có thể đối đầu với họ, nhưng truyền hình sẽ làm cho toàn bộ thanh niên, trẻ nhỏ của họ thấy đều bị hủy diệt. Những thứ mà chúng ngày ngày xem, ngày ngày tiếp xúc đều là mặt không tốt; những nội dung diễn trong truyền hình đều là sát đạo dâm vọng, đều chỉ có những đề tài này. Gần đây nhất chúng ta xem thấy ở trên báo, học trò của nước Mỹ cầm súng ngăn giết thầy giáo, giết bạn học. Chỉ cần có một việc đối đầu giữa học trò đối với học trò, thì súng thật, dao thật mang đến. Cho nên không cần đánh giặc ở bên ngoài, mà chính trong nội bộ

tự đánh nhau. Ai dạy chúng vậy? Truyền hình dạy, vi tính dạy. Có người nói với tôi, trong vi tính có người dạy làm thuốc nổ, còn có người dạy làm bom nguyên tử. Trong tương lai, một học sinh cao trung thông qua vi tính cũng có thể có năng lực chế tạo được bom nguyên tử, bạn nói xem còn có thể được sao? Lời nói của Phương tiên sinh không sai, cho nên tôi nói truyền hình, vi tính là đại ma vương. Ma vương này không có một người nào mà không yêu nó, không có người nào mà không ưa thích nó, việc này thì phiền não to. Chúng ta hiểu rõ những đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật này thì nhất định phải nỗ lực chăm chỉ mà tu học, niệm Phật di dân đến Thế giới Cực Lạc. Thế giới này loạn rồi, chúng ta phải di dân đi đến nơi khác, phải chuẩn bị đi sớm hơn, nếu không thì e là không còn kịp. Đến được Thế giới Tây Phương Cực Lạc, giống như trên kinh này đã nói, hạ hạ phẩm vãng sanh cũng được oai thần bốn nguyện A Di Đà Phật gia trì, trí tuệ đức năng của bạn cùng với Pháp Thân Đại Sĩ không hai, không khác. Việc này trên kinh nói rất hay, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì đều là Bồ Tát A Duy Việt Trí. Việc này thật không thể nghĩ bàn. Bồ Tát A Duy Việt Trí không phải là Thập trụ Bồ Tát, cũng không phải Thập hạnh, Thập hồi hương, mà Bồ Tát A Duy Việt Trí là Thất Địa trở lên. Điều này nói rõ, hạ hạ phẩm vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đích thực một phẩm phiền não của chúng ta cũng chưa đoạn, thế nhưng đến Thế giới Cực Lạc thì thần thông cùng đạo lực giống như Bồ Tát Thất Địa, vậy thì còn gì bằng! Cho nên, câu “*Chúng sanh vô biên thế nguyện độ*” này có thể làm đến được.

**“Nguyện u vô lượng thế giới thành đẳng chánh giác”.** Nguyện này là bốn nguyện, bốn nguyện chính là bạn đã từng phát ra tứ hồng thế nguyện: “*Chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”. Đến lúc cần thiết, tất cả chúng sanh mong cầu Phật xuất hiện ở thế gian để giáo hóa chúng sanh. Bạn thấy duyên đã chín muồi rồi, đáng dùng thân Phật để độ thì bạn liền có thể thị hiện thân Phật để giúp chúng sanh, bạn có năng lực này. Nguyện ở vô lượng thế giới, không phải ở một thế giới. Vô lượng vô biên thế giới thành Đẳng Chánh Giác, đó là hóa thân thù thắng nhất, là hóa thân Phật để hóa độ chúng sanh. Hóa hiện thân Phật có thể làm đến được, vậy thì các thân phận khác như thân Bồ



Tát, thân Thanh Văn, thân Duyên Giác, thân trong sáu cõi thì không cần phải nói, thấy đều có thể làm đến được. Cho nên, câu nói này chính là đại biểu đại viên mãn ứng hóa, hóa thân đến mọi nơi, hiện thân ở mọi lúc, tùy loại hóa thân, tùy cơ nói pháp, giúp đỡ chúng sanh trong vô lượng thế giới. Câu kinh văn này chúng ta cũng không thể xem thường lướt qua, mà chính mình phải bình lặng đọc qua nhiều lần, xem thử chúng ta có thể thể hội được hay không.

Hiện tại sống ở thế gian này, không gian hoạt động của chúng ta nhỏ hẹp, thật đáng thương. Chúng ta ở khu vực này, xem như đời sống của bạn được rất tự do, rất tự tại, mỗi ngày bạn ra bên ngoài vui chơi tham quan, không gian của bạn cũng không thể ra khỏi Singapore, không thể ra khỏi đảo nhỏ này, không gian hoạt động của bạn chỉ lớn được như vậy. Nếu bạn đi du lịch thế giới thì bạn cần phải có tiền của tương đối, vì vé máy bay khá đắt. Ngày ngày đi du lịch thì bạn cần phải có sức khỏe tốt, nếu sức khỏe không tốt cũng không được. Nếu bạn dốc hết sức thì không gian hoạt động của bạn cũng chỉ là địa cầu, hiện tại bạn vẫn chưa có cách nào đi đến các tinh cầu khác. Bạn nói xem, không gian hoạt động của chúng ta nhỏ hẹp như vậy. Bạn xem trong Kinh văn này nói “*vô lượng thế giới*”, nếu bạn sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không gian hoạt động của bạn là tận hư không khắp thế giới; mười phương tất cả cõi nước chư Phật, bạn nghĩ đến nơi nào thì người đã đến nơi đó, không cần đến phương tiện giao thông, cũng không cần đến phi trường mua vé máy bay, làm nhiều thủ tục phức tạp đến như vậy. Bạn vừa mới khởi niệm về Phật tại nơi đây thì thân thể của bạn đã ở ngay trước mặt Phật. Bạn nói xem, tự tại dường nào! Chúng ta phải thể hội được ý này. Không gian hoạt động mở rộng, vô lượng thế giới là không gian hoạt động của chúng ta. Nói không gian đương nhiên bao gồm cả thời gian (thời gian là quá khứ, hiện tại, vị lai), có thể trở về quá khứ, cũng có thể đến tương lai, mười phương ba đời là không gian hoạt động của chúng ta. Đó là thật, không phải giả, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì toàn bộ thấy đều thực hiện được.

Kinh văn phía sau nói cho chúng ta nghe tùy loại hóa thân, tùy cơ nói pháp; đáng dùng thân Phật để độ liền có thể hiện thân Phật. Đó là một thí dụ.

Chúng ta từ nơi thí dụ này liền có thể thể hội được, ở bất cứ một thân phận nào đều có thể biến hiện tự tại, cho nên thân thông tự tại đạt đến viên mãn cùng tột.

Đoạn Kinh văn sau là giảng “*tám tướng thành đạo*”.

\*\*\*\*\*

## TÁM TƯỚNG THÀNH ĐẠO

**Kinh văn: “Xả Đâu Suất, giảng vương cung, khí vị xuất gia, khổ hạnh học đạo, tác tư thị hiện, thuận thế gian cố, dĩ định huệ lực, hàng phục ma oán, đặc vi diệu pháp, thành tối chánh giác”**

- **Tướng thứ nhất là “Xả Đâu Suất”**

Đó là tướng thứ nhất trong tám tướng. “*Hạ sanh*”, như Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện cho chúng ta, Bồ Tát bồ xứ, thông thường chúng ta gọi là Hậu Bồ Phật. Hậu Bồ Phật ở nơi nào vậy? Ở Đâu Suất nội viện. Vì sao họ không ở nơi khác? Trong đây có ý nghĩa biểu pháp, như ngày xưa thời đại của đế vương, thái tử chính là hoàng đế hậu bổ, cho nên họ nhất định phải ở Đông cung. Phật khi còn làm Bồ Tát bồ xứ thì đều ở nội viện của cung Trời Đâu Suất. “*Đâu Suất*” là tiếng Phạn, dịch thành ý nghĩa Trung văn là “*tri túc*”. Chúng ta cần phải hiểu rõ ý này, Tri túc thì thành Phật, không tri túc thì không thể thành Phật. Trời Đâu Suất gọi là trời tri túc. Tri túc thì thường lạc, cho nên người Trời Đâu Suất rất là an vui, thân tâm đều vui. Ở trong cảnh giới này sinh sống thì ai chịu lìa bỏ? Hoàn cảnh đời sống quá tốt! Thế nhưng vì để hóa độ chúng sanh khổ nạn, cho nên hoàn cảnh đời sống của chính mình có tốt hơn cũng phải xả bỏ, đó mới là đại từ đại bi, chỉ biết lợi ích tất cả chúng sanh, không bằng lòng an thân hưởng lạc, đây là biểu thị ý này. Tóm lại, Ngài dạy chúng ta “*xả - đặc*”, Ngài đã đạt được hoàn cảnh đời sống thù thắng như vậy mà Ngài có thể xả, đem những gì đạt được có thể xả bỏ hết, đó là ý chính. Trong “*Lễ Ký*” của nhà Nho nói: “*An an nhi năng thiên*” cũng là ý này. Hai

chữ “an” này chính là đời sống của bạn “*thân an, tâm cũng an*”; hai chữ “an” này chân thật có ý như Đầu Xuất. Nhưng vì phúc lợi xã hội đại chúng, mọi người cần đến bạn, bạn phải bước ra vì xã hội đại chúng phục vụ (thông thường chúng ta nói hy sinh phụng hiến). Việc này thì đúng.

Trong lịch sử Trung Quốc, vào thời đại Tam quốc là thời loạn thế, tiên sinh Không Minh Gia Cát Lượng có mấy người bạn tốt đều là ẩn cư nơi núi sâu, cả đời không xuất hiện. Ông vốn dĩ cũng ẩn cư nơi Lũng Trung, nhưng bị người phát hiện, Lưu Bị ba lần đến chài tranh, ông đành phải xả bỏ đời sống an ổn của chính mình, bước ra vì xã hội, vì quốc gia phục vụ. “*Cúc cung tận tụy, tử nhi hậu kỷ*”, tám chữ này ông đã làm được.

Phật vì tất cả chúng sanh khổ nạn, cho nên sự an vui ở cung Trời Đâu Suất (đây là tầng trời thứ hai mươi tám, bất cứ tầng trời nào cũng không thể so sánh, là nơi thánh hiền cư ngụ), Ngài có thể xả bỏ. Chúng ta phải hiểu được ý này. Đó chính là dạy cho chúng ta, không luận hoàn cảnh đời sống của chính mình thích, an ổn đến thế nào, đều có thể vì chúng sanh, vì xã hội, vì quốc gia nhất định hy sinh phụng hiến, đem an lạc của chính mình xả bỏ.

- **Tướng thứ hai là thác thai, xuất sanh “giáng vương cung” (Thông thường người thế tục chúng ta gọi là đầu thai).**

Chư Phật Bồ Tát đến thế gian này là thừa nguyện tái lai, các Ngài không phải do nghiệp mà tái sanh. Phạm phu chúng ta là do nghiệp tái sanh. Do nghiệp báo mà đến thì không có chọn lựa, chính mình không làm chủ được, tùy nghiệp lưu chuyển, đời sống của chúng ta sẽ rất là đau khổ. Bồ Tát thừa nguyện tái lai, các Ngài là do nguyện lực mà đến, cho nên các Ngài có thể chọn lựa một nhà nào để đến đầu thai. Đó chính là thừa nguyện tái lai. Vì sao phải chọn ở trong nhà đế vương? Vì để thuận tiện giáo hóa chúng sanh. Bạn xem, người thế gian luôn cầu danh vọng lợi dưỡng, ở địa vị quốc vương thì danh lợi đều đầy đủ, các người xem, tất cả ta đều buông bỏ, ta đều xả bỏ, biểu diễn thật hay để cho chúng ta xem. Nếu như Ngài sanh ra trong nhà nghèo cùng, Ngài nói những việc này thì người ta sẽ hoài nghi: “*Ông muốn làm quốc*

vương, nhưng vì không được cho nên mới làm tôn giáo. Ông muốn lãnh đạo tôn giáo, muốn thống trị mọi người, ông vẫn không phải là vì danh vì lợi hay sao?”. Mọi người sẽ hoài nghi, cho nên các Ngài nhất định chọn lựa nhà của đế vương.

<sup>10</sup>Chọn lựa đầu thai đến nhà quốc vương, dùng thân phận của thái tử để xuất hiện, dụng ý của Ngài rất sâu. Người thế gian cầu phú quý là việc thường thấy nhất, có người nào mà không mong cầu phú quý? Vào thời xưa, có câu nói cho người làm hoàng đế là “*quí như thiên tử, giàu như bốn biển*”, phú quý đạt đến đỉnh cao nhất. Bồ Tát thị hiện “*cái mà người thế gian mong cầu, ta đã có được rồi*”, sau khi được rồi thì không có gì đáng tự hào, mà rất bình thường, vì hoàng đế cũng phải chết, hoàng đế tạo tác tội nghiệp vẫn phải đọa ba đường. Việc tốt thì bạn phải nên làm, nếu bạn làm việc xấu thì phải đọa ba đường. Điều này ý nói, con người không phải vì phú quý mà đến thế gian này, vì phú quý mà đến thì sai rồi, cho nên Ngài dùng phương thức này thị hiện làm một tấm gương tốt cho chúng ta, để chúng ta ở nơi đó mà phản tỉnh, giác ngộ.

- **Tướng thứ ba là “Khí vị xuất gia, khổ hạnh học đạo”**

“*Vị*” là vương vị. Xả bỏ vương vị cũng là xả bỏ quyền lực. Quốc vương của một quốc gia có quyền lực lớn nhất. Người tranh quyền đoạt lợi xem thấy Bồ Tát biểu diễn như vậy thì phải nên sanh tâm hổ thẹn. Danh, vị, quyền, tiền của, mọi thứ đều có, nhưng mọi thứ họ đều có thể xả, vì biết được thứ này không phải là thứ tốt. Trên Kinh Phật nói: “*Tài, sắc, danh, thực, thù là năm điều của địa ngục*”. Chỉ cần có một điều thì bạn không thể thoát khỏi sáu cõi luân hồi, nếu có đầy đủ năm điều thì phiền não của bạn sẽ to, cho nên chúng ta quyết định phải xả.

Người niệm Phật chúng ta mỗi tâm mỗi niệm phải cầu sanh Tịnh Độ. Tịnh Độ ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, không ở Thế giới Ta Bà của chúng

---

<sup>10</sup> Bắt đầu đĩa 30

ta. Chúng ta có thể đi hay không? Có thể đi. Bằng cách nào mới có thể đi được? Phải đem danh vọng lợi dưỡng trong Thế giới Ta Bà này xả bỏ. Năm dục, sáu trần, danh vọng lợi dưỡng không thể mang đi, cho nên phải xả bỏ thì chúng ta niệm Phật mới có thể vãng sanh. Việc này người xưa đã nói nhiều vô kể, chúng ta phải cố gắng nghĩ xem, ở nơi đây cho dù bạn có được nhiều hơn, như phần trên tôi đã nói, không gian đời sống của bạn rất là có hạn lượng, vậy thì làm gì có an vui? Đem thế gian này thầy đều xả bỏ hết, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì mới được tự tại chân thật. Ở nơi đây chúng ta nói dân chủ tự do mở rộng, đây toàn bộ là giả, không phải là thật. Đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc mới thật là dân chủ tự do mở rộng. Chúng ta không hề nghe nói ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc có quốc vương, có tổng thống, cũng không có nghe nói Thế giới Tây Phương Cực Lạc có bộ trưởng, thị trưởng. Vì sao không có? Vì dân chủ, mỗi người đều là chủ, không có người khác làm chủ cho ta. Đó mới thật là dân chủ, thật là tự do. Tùy lúc tùy nơi, chúng ta muốn đến một quốc gia nào, muốn thấy một vị Phật nào thì liền đi, đó mới là chân thật mở rộng, một chút khó khăn cũng không có. Tỉ mỉ nghĩ lại, Thế giới Cực Lạc là nơi mà chúng ta đáng phải đi, cho dù thế gian này có tốt hơn thì cũng không nên lưu luyến. Vì sao vậy? Thời gian quá ngắn, bạn có thể hưởng thụ bao lâu? Cho dù thọ mạng của bạn dài được hơn 100 tuổi cũng chẳng qua là hưởng thụ được hơn 100 năm mà thôi. Thực tế mà nói, bạn không thể sống đến 100 tuổi, vậy thì bạn có thể hưởng thụ được bao nhiêu? Thật không đáng kể! Nghĩ lại, bạn vẫn phải vãng sanh Thế giới Cực Lạc thì mới xứng đáng. Cho nên, tất cả thọ dụng, danh vọng lợi dưỡng, tất cả oai thế, quyền lực thầy đều phải xả bỏ, phải xuất gia. Nói như vậy có phải bảo mọi người chúng ta đều xuất gia không? Nếu như bạn nhìn văn mà giải nghĩa thì ba đời chư Phật đều bị hàm oan. Phật thị hiện hình dáng xuất gia này là khái thị cho chúng ta, để chúng ta ở nơi đây giác ngộ phải “*xuất gia*”. Ý nghĩa của xuất gia là đối với gia nghiệp không có chút lưu luyến nào, đó gọi là xuất gia. Sự thì không chướng ngại, ý niệm chướng ngại; vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là đại chướng ngại. Nếu như bạn không có phân biệt, chấp trước thì cái nhà đó có hay không có không hề khác nhau, vậy thì không có chướng ngại. Cho nên khi

nói đến xuất gia, Phật nói có bốn loại. Bốn loại này đều là đối với người học Phật mà nói, không nói đối với người không học Phật.

- Loại thứ nhất là **“thân xuất, tâm không xuất”**. Người xuất gia hiện tại như chúng ta, thân xuất gia rồi, thế nhưng trong lòng vẫn có danh vọng lợi dưỡng, vẫn có tham-sân-si-mạn, như vậy là chưa xuất; tâm của tại gia, tướng của xuất gia; những việc đã làm vẫn là sự nghiệp của người tại gia làm. Vấn đề cái nhà đó không lớn, cha mẹ anh chị em không nhiều, phòng ốc cũng không lớn, nhưng vừa xuất gia rồi thì làm chùa to; ra khỏi nhà nhỏ thì bước vào nhà lớn, nên phiền não liền lớn. Nhà nhỏ tạo nghiệp nhỏ, nhà lớn tạo nghiệp lớn, cho nên người xưa mới nói *“trước cửa địa ngục tăng đạo nhiều”*. Ai đọa địa ngục vậy? Thân xuất gia mà tâm không xuất gia thì gần như không thể vượt qua được địa ngục, rất khó vượt qua! Việc này chúng ta phải hiểu. Xuất gia thì phải thật giống như Thích Ca Mâu Ni Phật vậy, thân tâm thế giới tất cả buông bỏ, toàn tâm toàn lực vì Phật pháp, vì chúng sanh, đó là công đức vô lượng. Báo của tội và phước ở ngay khoảng một niệm, chúng ta không thể không đề cao cảnh giác.

- Loại thứ hai là **“thân không xuất gia, tâm xuất gia”**. Thân ở tại nhà, như cư sĩ tại gia ở nhà học Phật, thế nhưng tâm xuất gia. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên là tâm xuất gia, thân không xuất gia. Như vậy mà tốt, họ không tạo nghiệp. Cho nên, người tại gia học Phật thành tựu nhiều. Bạn xem, họ vắng sanh có tướng lạ hy hữu. Trong những năm gần đây, chúng ta đã được thấy hay được nghe người đứng mà ra đi, ngồi mà đi đều là đồng tu tại gia; chưa hề nghe nói có một người xuất gia nào, hơn nữa, đó đều là nữ chúng tại gia. Nam chúng tại gia đứng mà ra đi, ngồi mà ra đi, biết trước giờ ra đi thì ít hơn. Chúng ta nghe thấy, xem thấy nữ chúng tại gia đứng mà đi, ngồi mà đi, không bị bệnh, nói đi thì đi. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ rất cảm khái, nói: *“Vào thời xưa, chúng ta tu hành thành tựu được xếp theo thứ tự sau: Thứ nhất là nam chúng xuất gia thành tựu được nhiều nhất, thứ hai là nữ chúng xuất gia, thứ ba là nam chúng tại gia, thứ tư là nữ chúng tại gia. Hiện tại thấy đều điên đảo hết, số người có thành tựu nhiều nhất là nữ chúng tại gia, kể đến là nam*

*chúng tại gia, kế tiếp là nữ chúng xuất gia, rất e ngại là nam chúng xuất gia”.* Hiện tại đã đảo ngược, chúng ta không thể không cảnh giác. Thế nhưng đích thực đó là sự thật, chân tướng sự thật như vậy không thể phủ nhận. Cho nên, ý nghĩa của xuất gia chúng ta phải hiểu.

- Loại thứ ba là **“thân và tâm đều xuất”**. Đó là người xuất gia chân thật tốt. Thân xuất gia, tâm cũng xuất gia, trong Phật pháp nói đó chính là *“đệ tử chân thật của Phật”*, có thể gánh vác việc hoằng pháp lợi sanh, kế tục huệ mạng của Phật, nối tiếp gia nghiệp của Như Lai.

- Loại thứ tư là **“thân, tâm đều không xuất”**. Đó là chỉ cư sĩ tại gia. Cư sĩ tại gia thân không xuất, tâm cũng không xuất; tuy là học Phật, nhưng học Phật chỉ là việc phụ, lo danh vọng lợi dưỡng thế gian là chủ yếu, đại khái chín mươi chín phần trăm vẫn là mãi lo thế gian pháp, Phật pháp chỉ lo một phần trăm thì cho là rất tốt rồi, là không tệ rồi. Đó chính là *“thân, tâm đều không xuất”*.

Xuất gia có bốn loại trên. Phật ở ngay chỗ này thị hiện để nhắc nhở chúng ta. Các đồng tu tại gia tâm phải xuất, thân không xuất, cho nên các bạn ở trong bất cứ nghề nghiệp nào, bất cứ công việc nào đều thị hiện thành chánh giác. Trong nghề nghiệp của bạn, bạn là mô phạm tốt nhất, ở nơi đó bạn biểu diễn nghề nghiệp của Bồ Tát, trải qua đời sống của Bồ Tát. Bạn làm nghề buôn bán, phạm hễ nếu bạn có tâm xuất gia thì bạn nhất định phải thông minh hơn người khác, nhất định có trí tuệ hơn người khác, bạn đi buôn bán thì nhất định sẽ kiếm rất nhiều tiền. Thế nhưng Bồ Tát kiếm được tiền không phải để chính mình dùng, mà để giúp đỡ chúng sanh khổ nạn trong xã hội. Đó là làm tấm gương tốt nhất cho người có tiền trong xã hội và những người có tiền của không chịu làm việc phúc lợi xã hội. Đó là người tại gia tâm xuất nhưng thân không xuất. Họ kiếm được tiền có thể giúp đỡ người khổ nạn trong xã hội, đó là làm một tấm gương tốt cho người có tiền, có thể lực xem, để ảnh hưởng họ, giáo hóa họ, hy vọng người phú quý đều có thể quan tâm đến lợi ích của cả xã hội thì xã hội này liền an lành, không có người làm loạn. Chúng ta trải qua

ngày tháng được tốt thì chúng ta hy vọng người người cũng trải qua ngày tháng được tốt, khác biệt không nên quá lớn, xã hội sẽ vĩnh viễn an định hòa thuận, hợp tác lẫn nhau. Đó là Phật dạy bảo, công đức không gì bằng. Cho nên, chúng ta hiểu được ý nghĩa của xuất gia thì sẽ biết được chúng ta nên làm thế nào để tu học. Thực tế mà nói, chân thật phát tâm cạo tóc xuất gia không phải dễ, mà rất là khó khăn. Bạn có phải chân thật hiểu được Phật pháp không? Bạn có nghĩ là bạn có thể gánh vác công việc hoằng pháp lợi sanh, kế tục huệ mạng Phật hay không? Trách nhiệm này rất lớn. Nếu bạn nói “*tôi chỉ muốn niệm Phật cầu vãng sanh*”, vậy thì bạn không cần phải cạo đầu, bạn ở tại gia niệm Phật cũng được vãng sanh thượng thượng phẩm. Nếu như bạn thị hiện dáng vẻ người xuất gia, nhưng làm không đúng pháp, làm bại hoại Phật môn thì tội nghiệp của bạn sẽ rất nặng. Vì sao vậy? Bạn phá hoại hình tượng của Phật. Tội này thật không nhỏ! Phật là thầy của trời người, khởi tâm động niệm của Phật, lời nói việc làm đều là tấm gương tốt nhất cho chúng sanh chín pháp giới. Bạn làm tấm gương xấu cho người thì bạn đang làm công việc diệt Phật pháp, không phải là bạn đang hưng Phật pháp. Trong tâm còn có tâm tham, còn có sân hận, còn ngu si, không giữ giới luật, không giữ pháp, còn phóng túng thì sao được chứ? Cho nên khi mặc vào tấm y này thì mỗi giờ mỗi lúc phải nghĩ đến Phật; ngày ngày nhìn Phật tượng, mỗi ngày mở quyển Kinh ra đọc, nghĩ lại xem ta có giống Phật hay không? Nếu không giống Phật thì trong địa ngục đã đánh dấu rồi, đã ghi tên bạn vào sổ, vậy bạn còn có thể trốn được hay sao? Chúng ta cầu sanh Tịnh Độ thì hãy đem tâm của ta đối chiếu cùng với tâm của A Di Đà Phật ở trên Kinh này. Tâm của A Di Đà Phật là bốn mươi tám nguyện, nguyện nào cùng với tâm của chính chúng ta tương ứng? Chúng ta đã đọc bốn mươi tám nguyện rồi, tâm của A Di Đà Phật cùng tâm của chúng ta, một điều cũng không tương ứng, vậy chúng ta còn có thể vãng sanh sao? Đó chính là người xưa nói: “*Đau ốm, rất hòng cũng chỉ uống công*”.

Mọi người đều biết rất rõ, nguyện thứ nhất của A Di Đà Phật là “*nước không ác đạo*”, Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có đường ác. Chúng ta đọc nguyện này có cảm tưởng thế nào? Ba đường ác là quả, tham-sân-si-mạn



là nhân. Nước không ác đạo là quả, chính là không có cái nhân của ác đạo. Hay nói cách khác, chúng ta đọc nguyện này rồi thì phải nghĩ là tham-sân-si-mạn không đoạn thì không thể được, nếu bạn không đoạn thì không tương ứng với nguyện thứ nhất này của A Di Đà Phật. Bạn không thể nói khi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì mới đoạn. Bạn phải đoạn ngay hiện tại, không thể có một chút lòng tham.

Buổi trưa hôm nay ở Hồng Các, đoàn thể của cư sĩ Thừa Mông Giám cúng trai, chúng tôi đều tham gia. Khi đi, ông tặng tôi một cái túi, trong cái túi đó đều là bao đỏ, tôi không biết là bao nhiêu tiền. Tôi đã giao cho Ngô Hoằng. Ông nói, người xuất gia quá nhiều, tôi không thể phát cho từng người từng người, mỗi một người cúng dường số lượng cũng không như nhau. Tôi liền thay các vị xử phân. Người xuất gia không nên có tâm tham, chúng ta đem toàn bộ số tiền này giao cho cư sĩ Lý Mộc Nguyên cúng dường đạo tràng. Trong túi có tiền là họa hại, không phải là việc tốt, cho nên chúng ta phải làm đến được chân thật buông bỏ, chân thật có thể xả, nói được thì phải làm được. Hy vọng cái thân xuất gia này của chúng ta, tuy là từ trước không tương tận đối với Phật giáo, mơ mơ hồ hồ đi xuất gia, nhưng sau khi xuất gia thì cố gắng học tập, từ trong mơ mơ hồ hồ biến thành một người xuất gia chánh giác. Đây cũng là việc tốt. Nhân duyên cá nhân không giống nhau, thế nhưng kết quả về sau hy vọng giống nhau, như vậy thì tốt.

**“Khổ hạnh học đạo”**. Đời sống khổ một chút thì tốt. Phật dạy chúng ta *“lấy khổ làm thầy”*. Chúng ta thường hay chịu đời sống khổ cực thì dễ dàng có tính đề cao cảnh giác. Đời sống trải qua quá thoải mái thì sẽ bị đọa lạc.

Cư sĩ Lý rất quan tâm đối với tôi, tôi rất cảm tạ ông. Ông nói với tôi, lão pháp sư của Trung Quốc đại lục có rất nhiều người chăm sóc, ông thấy tôi không có người chăm sóc, rất khổ. Khổ một chút thì tốt. Tính cảnh giác của tôi tương đối cao. Ông muốn tìm một số người đến chăm sóc, tôi cảm tạ ông, vì sao vậy? Tôi sợ rằng khi có nhiều người chăm sóc, tôi sẽ đọa lạc, tác oai tác phước, vậy thì không được rồi. Thầy của tôi đã làm một tấm gương tốt cho tôi

xem, tôi nhận thân giáo của thầy rất sâu. Lão cư sĩ Lý Bình Nam đến 95 tuổi mà chỉ một mình trải qua ngày tháng, không có người hầu hạ, giặt quần áo, nấu cơm đều là chính mình ra tay làm. Sau 95 tuổi thầy mới chịu nhận học trò chăm sóc. Đến 97 tuổi thì thầy vãng sanh. Người 95 tuổi mà không cần người chăm sóc, vì sao vậy? Thân thể nhất định rất khỏe mạnh. Được người ta chăm sóc thì khi đi cần phải có hai người dìu, thật là phiền phức, thật đáng thương. Cho nên, tôi cảm ơn Lý Mộc Nguyên, không nên tìm người hầu tôi thì tốt hơn, để cho sức khỏe của tôi được tốt hơn một chút, không cần phải có hai người dìu đi. Chúng ta phải hiểu được là sự khổ hạnh có sự giúp đỡ đối với thân tâm mình, thân thể nhất định khỏe mạnh. Cho nên, người thế gian có phước nhưng không thấy được thật có phước báo. Vì sao vậy? Rất nhiều người hầu hạ họ nên thể lực của họ kém rất xa so với lão nông phu dưới quê. Những lão nông dưới quê sống đến tám - chín mươi tuổi cũng không có người chăm sóc, chính mình nhất định phải làm mà sống, không làm thì không thể sống được. Cho nên các vị nhất định phải nên biết, tuổi trung niên trở lên thì cái gì là chân thật? Thân thể khỏe mạnh mới là phước báo chân thật, các thứ khác đều là giả. Một người rất là giàu có mà sức khỏe không tốt, nằm trên giường bệnh, tìm người hộ lý đến chăm sóc, hưởng loại phước đó tôi cảm thấy không ý nghĩa gì, không bằng người thân thể khỏe như chúng ta, đi đến mọi nơi, đi đứng thoải mái, đời sống hoạt bát. Cho nên, thế gian này, bao gồm tất cả hiện tượng, chúng ta phải tỉ mỉ mà quan sát, phải có thể hưởng thụ được phước báo chân thật. Khổ hạnh có thể đột phá được mê hoặc, chướng nạn. Chúng ta không cầu hưởng thụ, có phước để tất cả chúng sanh cùng hưởng. Đặc biệt phải nghĩ đến thế gian còn có rất nhiều người khổ nạn, chúng ta làm thế nào giúp đỡ họ? Giúp đỡ họ cũng phải có duyên phận. Có duyên thì nhất định phải giúp đỡ, không có duyên thì trong lòng cũng thường hay nghĩ đến, thường phải nhớ lấy, như vậy mới tốt. Chỉ có khổ hạnh mới có thể đột phá chướng nạn.

“**Học đạo**”, học là học tập. Sau khi học rồi thì phải làm cho được. Đạo là gì vậy? Đạo là hiểu được thực tướng các pháp, đối với chân tướng của vũ trụ nhân sanh thì phải chân thật giác ngộ, chân thật hiểu rõ. Từ chỗ nào mà

giác ngộ vậy? Bất cứ một sự việc nào cũng đều có thể giác ngộ, bất cứ một pháp nào cũng đều có thể giác ngộ. Cho nên, Phật nói “*vô lượng vô biên pháp môn*”, Phật lại nói “*pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*”. Mỗi môn đều có thể khế nhập, mỗi môn đều có thể khiến cho người giác ngộ. Tất cả chúng sanh căn tánh không đồng nhau, duyên phận không đồng nhau, không định vào lúc nào gặp được nhân vật như thế nào, bỗng nhiên giác ngộ. Những sự thật này ở trong lịch sử Phật giáo Trung Quốc, chúng ta xem thấy rất nhiều. Người xuất gia khai ngộ, minh tâm kiến tánh; người tại gia khai ngộ, minh tâm kiến tánh cũng không phải là số ít. Việc này chúng ta phải nên hiểu.

- **Tướng thứ tư là “Tác tư thị hiện, thuận thế gian cố”**

Đó là đem ý nghĩa của việc thị hiện nói ra. Vì sao Ngài phải làm như vậy? Trên Kinh Pháp Hoa, Thích Ca Mâu Ni Phật nói lời thành thật là Ngài đã thành Phật từ kiếp lâu xa. Trên Kinh Phạm Võng nói, lần này Ngài đến thế gian thị hiện làm Phật, thị hiện tám tướng thành đạo là lần thứ tám ngàn, đến thế giới phương khác thì không tính, chỉ tính riêng đến cõi này là lần thứ tám ngàn. Khi đến Ngài vẫn phải làm ra như vậy, dường như là một phàm phu không hiểu biết thứ gì, làm thái tử ra ngoài du ngoạn, xem thấy tất cả người và vật trong xã hội; xem thấy sanh, lão, bệnh, tử nên xúc động tâm tu hành. Ngài đều là giả làm như vậy, đều là đang diễn kịch cho chúng ta xem. Chúng ta ngày ngày xem thấy sanh, lão, bệnh, tử không hề cảm xúc, dường như không có việc gì, bất tri bất giác liền đến trên thân chúng ta. Thời gian qua rất nhanh, bất tri bất giác liền đến, khi lão bệnh tử đến với chính mình thì hối hận không còn kịp. Ngạn ngữ nói: “*Người không lo xa, ắt có họa gần*”. Ý nghĩa của câu nói này rất sâu. Như thế nào thì gọi là lo xa? Bạn có nghĩ đến lúc bạn già hay không, có nghĩ đến lúc bạn bệnh hay không, có nghĩ đến lúc bạn chết hay không, có nghĩ đến đời sau hay không? Nếu con người có thể nghĩ đến việc này thì mới gọi là lo xa. Chúng ta phải hiểu rõ những vấn đề này. Chúng ta phải làm thế nào mới có cách nghĩ chính xác? Nếu như có thể dạy cho chúng ta ngay trong một đời này không già, không bệnh, không chết thì đó gọi là chánh tri chánh kiến. Không nên cho rằng tương lai chúng ta sẽ già, ta phải

chuẩn bị một ít tiền, nghĩ cách để tương lai dưỡng già, “*tương lai tôi phải có bệnh, cho nên cần phải có một khoảng tiền để làm phí thuốc thang; tôi còn phải chết; khi chết còn phải mai táng, v.v...*”, còn phải dự bị một số việc. Cách nghĩ này không phải là “*nghĩ xa lo gần*”, bạn đã hoàn toàn sai rồi. Hiện tại bạn vẫn chưa già, bạn đã chuẩn bị già thì bạn sẽ già rất nhanh, vì bạn đã chuẩn bị rồi mà. Hiện tại bạn không có bị bệnh, bạn đã chuẩn bị phí thuốc thang, ở nơi đó chờ bị bệnh thì làm sao mà bạn không bệnh chứ? Thậm chí nghĩ đến tương lai khi chết, còn phải tìm một nơi phong thủy tốt, vậy thì bạn sẽ chết rất nhanh. Thấy đều sai hết! Bạn thật sự có nghĩ đến những sự việc này thì phải mau tu học Đại Thừa. Phật pháp Đại Thừa Kinh Vô Lượng Thọ chính là dạy chúng ta làm thế nào không già, làm thế nào không bệnh, làm thế nào không chết, dạy chúng ta ba vấn đề lớn này. Phật pháp đích thực vì chúng ta giải quyết cứu cánh viên mãn. Vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc không phải là chết, mà là sống mà ra đi.

Trong những năm gần đây, ở Singapore và Malaysia, người niệm Phật vãng sanh không ít. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên đã đưa rất nhiều người vãng sanh, e rằng không có người nào có thể so được với ông. Chính mắt ông xem thấy hiện tượng, tướng lạ vãng sanh, đây là sống mà ra đi, không phải chết rồi mới ra đi. Người vãng sanh thấy được Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, nói với mọi người là “*Phật đến rồi, tôi theo Phật đi đây*”. Họ đi theo Ngài, túi da này không cần nữa, bỏ đi. Thân tâm thế giới tất cả buông bỏ, đến sau cùng cái túi da này cũng phải buông bỏ, cũng không cần, theo Phật A Di Đà đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, hóa sanh trong hoa sen, được thân tướng là thân kim cang bất hoại. Bạn xem, trên kinh nói “*đều là thân sắc vàng tử ma*”, tướng mạo đẹp giống như A Di Đà Phật vậy, không chỉ 32 tướng 80 vẻ đẹp. Vì sao họ có thể đi được vậy? Bởi vì họ có thể buông bỏ. Họ buông bỏ lúc nào vậy? Hiện tại liền buông bỏ, không phải đợi đến khi lâm chung mới buông bỏ. Bởi vì hiện tại đã buông bỏ, cho nên bạn sẽ không già, sẽ không bệnh. Lý Mộc Nguyên hảo tâm, muốn tìm mấy người đến chăm sóc cho tôi, cho rằng tôi già rồi. Tôi không cần, tôi không chịu lỗ đâu. Học Phật thì phải hiểu được đạo lý

của Phật pháp, đó là chân lý. Phật làm ra loại thị hiện này là thuận theo nhân tình của thế gian, sau đó mới có thể khiến cho người thế gian giác ngộ.

Tuy là kinh văn chỉ có bốn câu mười hai chữ, nhưng đã đem quá trình Phật xuất gia tu hành học đạo hình dung tương đối viên mãn. Mỗi câu mỗi chữ đều hàm nhiếp vô lượng nghĩa.

- **Tướng thứ năm là “Hàng ma”**

**Kinh văn: “Dĩ định huệ lực, hàng phục ma oán”.**

Hai câu nói này vô cùng quan trọng, vì quan hệ cả đời tu học thành - bại của chúng ta. Trong tất cả nghiệp chướng, “Ma” và “Oán” là hai loại lớn rất phiền phức.

“Ma” là dày vò, cho nên gọi là ma vương. Vào thời xưa dịch kinh, ma là một sự dày vò, dưới chữ ma có bộ “thạch”, “thạch” là sự dày vò. Đem bộ “thạch” bỏ đi, đổi thành bộ “quỷ”, chữ này là do Lương Võ Đế phát minh. Lương Võ Đế nói dày vò quá khổ, còn đáng sợ hơn quỷ, cho nên đem bộ thạch đổi thành bộ quỷ, đó là ma quỷ.

“Oan” là oan gia, cho nên gọi là báo oan, đòi nợ, trả nợ là một loại. Loại oan gia này gọi là oan gia trái chủ. Trên Kinh Phật nói với chúng ta, mười thiện là bạn lành, mười ác là oan gia. Lời nói này của Phật rất hay. Mười ác là gì? Sát sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, hai lưỡi, ác khẩu, thù dật, tham, sân, si. Đó là oan gia của chúng ta. Khởi tâm động niệm của chúng ta nếu rơi vào trong mười điều này là oan gia hiện tiền, dạy chúng ta tạo nghiệp. Cho nên Phật nói, mười thiện là bạn lành, là bạn cũ thân thiết nhất. Chúng ta phải thân cận thiện hữu tri thức, xa lìa oan gia. Ý nghĩa trong đây thì rất nhiều.

Oan gia không phải kết ở một đời một kiếp, mà có oan gia nhiều đời nhiều kiếp. Khi chúng ta muốn tu hành, những người này liền đến gây phiền phức, vì sao vậy? Họ phải đến báo thù, họ có một ý nguyện báo thù mãnh liệt. Họ khiến chúng ta gặp phải chướng nạn, chướng ngại chúng ta tu hành, phá

hoại chúng ta tu hành, không nhất định dùng phương thức gì, chúng ta luôn luôn bị thiệt, bị lừa. Yêu ma quỷ quái ở trong xã hội này ngày nay có thể nói là quá nhiều, nơi nơi đều có. Trên “Kinh Lăng Nghiêm” nói: “*Thời kỳ Mạt Pháp, tà sư nói pháp như cát sông Hằng*”, đây chính là nói thời đại hiện tiền này của chúng ta. Đó là dự ngôn vào 3.000 năm trước của Thích Ca Mâu Ni Phật. Họ nói những lời Phật pháp gần giống nhưng không phải, luôn là làm cho bạn sanh phiền não, luôn là làm cho bạn không được thanh tịnh.

Chúng ta làm thế nào phân biệt những ma oán này? Lấy đề Kinh này của chúng ta để làm tiêu chuẩn thì rất tốt. Đề kinh này của chúng ta, tổng cương lĩnh tu học có năm chữ là “**Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác**”. Chúng ta tiếp xúc tất cả người và sự vật, khiến cho chúng ta cảm nhận được tâm địa thanh tịnh, bình đẳng, giác ngộ thì đó là chánh pháp, vậy thì không sai. Cho dù họ nói có tốt hơn, thế nhưng nếu như phá hoại tâm thanh tịnh của chúng ta, phá hoại tâm bình đẳng, làm cho chúng ta mê hoặc điên đảo thì pháp này quyết định là tà pháp, không phải chánh pháp. Cho nên Phật ở chỗ này nói, phải “*dùng lực định huệ hàng phục ma oán*”. Bạn có sức định (sức định chính là chính mình có chủ tể, không thể bị cảnh giới bên ngoài dao động), sức huệ (sức huệ chính là bạn thấy được rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo; bạn có năng lực phân biệt tà chánh, thiện ác) thì bạn ở cảnh giới bên ngoài, tiếp xúc tất cả người và sự vật mới không bị mê hoặc; cảnh giới hiện tiền chính mình có thể như như bất động, như vậy bạn mới có thể hàng phục ma oán. Trên đạo Bồ Đề, ma chướng, oan gia trái chủ quá nhiều quá đông, nếu bạn không có định huệ thì làm sao bạn có thể ngay trong một đời này bạn được thành tựu? Chính ta mỗi niệm cảm kích giáo hối của thầy, nếu không có thầy, chúng ta là phàm phu làm sao có thể có thành tựu? Chính mình tử tử mà nghĩ tưởng, quyết định không thể nào. Những điều thiện mà thầy dạy, chính chúng ta có thể tuân thủ. Thầy tuy là khiêm tốn, khách khí, chính thầy không dám cho mình là thầy, thế nhưng chúng ta làm người học trò thì phải tôn trọng thầy.

Lão sư Lý lần đầu gặp mặt tôi liền nói: “*Năng lực của tôi chỉ có thể dạy ông năm năm*”. Đây là lời khách sáo. Mục đích của thầy chính là hy vọng tôi

có thể nghe thầy dạy bảo năm năm. Năm năm không rời khỏi thầy, năm năm tuân thủ qui củ của thầy, chỉ nghe một mình thầy giảng kinh nói pháp, một môn thâm nhập. Đây là cội gốc. Cái gốc này sâu, cho nên cái được là định huệ. Sau đó chúng ta đối với tất cả người sự vật thay đổi, quan sát xem đích thực là khác với trước rất nhiều. Ba tháng thì thấy được hiệu quả, chính mình liền thể hội được. Ban đầu lão sư dặn bảo, chúng ta cũng có chút miễn cưỡng, vì cảm thấy thái độ này của thầy giáo dường như quá ngạo mạn, quá tự đại, gần như thế gian này chỉ có một mình thầy vậy, người khác đều không thể sánh với thầy. Chúng ta có một cảm xúc như vậy. Chúng ta không có trí tuệ, cha mẹ ở nhà không dạy cho chúng ta, làm gì có thể nói chỉ được nghe một mình thầy, không được nghe bất cứ một người nào? Tất cả văn tự nếu không có sự đồng ý của thầy thì cũng không được xem. Còn một việc nữa, những gì đã học từ trước thầy đều không thừa nhận, một mực bài trừ, phải học lại với thầy từ đầu, không có lời gì để nói. Chúng tôi cũng xem như là vẫn có một chút thiện căn phước đức, thật chịu nghe lời, thật chịu tiếp nhận, y giáo phụng hành. Thế nhưng cứ như vậy mà làm qua ba tháng, chính mình liền phát hiện thật có chỗ tốt, đó là tâm được thanh tịnh. Ba tháng không đi khắp nơi nghe, bất cứ người nào nói chuyện đều không được nghe, bịt lỗ tai lại. Giáo trình mà lão sư chỉ định rất có hạn, ngoài số đó ra, những thứ khác không được xem, cũng đóng bít đi cái nhìn của bạn. Tất cả pháp không thấy, không nghe, dần dần tâm liền định. Dùng phương pháp này dạy chúng ta tu thiền định. Được định thì có thể khai huệ. Chỉ ba tháng sau, nghe người khác nói chuyện, nhìn mọi việc, chính mình cảm thấy thông minh hơn trước nhiều. Trước đây nghe nói thì không hiểu được ý nghĩa, hiện tại thì hiểu được, đoán ý qua lời nói, tôi liền có được năng lực này. Sau sáu tháng thì rất rõ ràng. Tôi bội phục tận đáy lòng đối với lão sư. Biết được phương pháp của lão sư là cao minh, chưa từng được thấy qua, cũng chưa từng nghe nói qua; không biết được phương pháp này tuyệt diệu như vậy, tốt đến như vậy. Cho nên sau năm năm, tôi liền nói với thầy là “*con xin giữ thêm năm năm nữa*”. Lão sư yêu cầu tôi năm năm, tôi tuân thủ qui củ của thầy mười năm. Sau mười năm giảng kinh mới được thành thạo, tất cả đều trôi chảy, gốc đã được cắm sâu như vậy. Không giữ qui củ, tự

cho là thông minh thì quyết định thất bại. Đồng học thất bại rất nhiều. Học trò mà lão sư dạy có đến một - hai trăm người, nhưng chân thật có thể có được chút thành tựu thì chỉ có ba người. Làm thế nào thành tựu? Giữ qui củ, nghe lời, thành thật, bạn mới có thể thành tựu. Phàm tự cho mình là đúng thì sau cùng đều thất bại; cũng giảng kinh nhưng giảng mấy năm không có tiến bộ, không dẫn khởi hứng thú của thính chúng. Thính chúng càng ngày càng ít thì duyên không còn nữa, chính mình cũng không giảng nữa. Cho nên khi tôi đến Đài Trung, nhiều đồng tu của chúng ta như vậy, mỗi mỗi đều giảng được không tệ, nhưng vì sao hiện tại thì một người giảng kinh cũng không có? Họ đều không còn giảng. Khi tôi đi, họ mời tôi ăn cơm, bạn học cũ còn có năm, sáu người nhưng đều không giảng. Cho nên, nếu không thể vâng giữ lời giáo huấn của lão sư, bạn không có sức định, không có hằng tâm, không có lòng nhẫn nại, thì bạn làm sao có thành tựu? Đó là đại sự nghiệp.

Học Phật so với bất cứ sự nghiệp thế gian nào đều là lớn hơn. Bất cứ sự nghiệp thế gian nào, sự nghiệp lớn nhất là xây dựng một chánh sách quốc gia, mở nước xây dựng một triều đại, xây dựng một quốc gia, đó là sự nghiệp lớn nhất thế gian, nhưng không thể sánh với Phật pháp, vì Phật pháp là siêu việt ba cõi, siêu việt mười pháp giới, thành Phật làm Tổ. Sự việc to lớn như vậy, nếu bạn không tu học như lý như pháp, mà lại nghĩ chính mình phải làm cách gì đó. Không sai! Bạn chính mình có thể nghĩ, nhưng biện pháp đó của bạn có hiệu quả hay không thì rất khó nói. Tổ sư đại đức truyền dạy phương pháp này là mấy ngàn năm, đời đời truyền nối nhau đều làm theo phương thức này mà thành tựu. Ngày nay chúng ta bỏ đi phương thức này, lại tìm ra một cách khác, thử xem có thành công hay không? Bạn đi thử nghiệm, nếu như thử nghiệm thất bại, thật đáng tiếc, bỏ mất đi duyên của đời này. Nếu bạn thử nghiệm thành công thì bạn thật cừ khôi, lại có thêm một phương pháp thành công! Nếu chính chúng ta không phải là người thượng căn lợi trí thì nên đi theo đường cũ, vì đường cũ thì đáng tin. Đừng nói thượng căn lợi trí, chư Phật Như Lai thị hiện ở thế gian này vì sao phải dùng tám tướng thành đạo? Vì sao không tìm ra một qui củ khác, một hình thức khác? Vì sao phải giữ theo phương pháp cũ? Tám tướng thành đạo là thành qui củ của tất cả chư Phật độ hóa



chúng sanh, chính là bộ qui củ này. Chư Phật Như Lai xuất hiện ở thế gian đều giữ qui củ. Thích Ca Mâu Ni Phật giữ lấy qui củ của cổ Phật. Đại Sư Thanh Lương trong “Hoa Nghiêm Sớ Sao” nói, Thích Ca Mâu Ni Phật không có nói pháp cho chúng ta nghe, pháp mà Thích Ca Mâu Ni Phật nói đều là cổ Phật đã nói, “*thuật nhi bất tác*”. Hay nói cách khác, pháp mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói trong 49 năm, không có câu nào là Ngài sáng tạo, đều là cổ Phật đã nói. Những thị hiện này là “*tác tư thị hiện, thuận thế gian có*”, đều là khai phát chúng ta, dạy bảo chúng ta rằng đi theo con đường của cổ thánh tiên hiền thì sẽ không sai. Không nên tự cho là thông minh, muốn làm mới. Làm mới thì vấn đề liền xuất hiện. Nhất là người mới học thì không nên, lão tu hành cũng không thể làm mới. Phương pháp nguyên lý nguyên tắc quyết định không thể thay đổi, hình thức có thể tùy theo thời đại mà thay đổi. Ví dụ như giảng đường này của chúng ta, chúng ta hiện đại hóa, nghi qui chúng ta có thể tiết chế bớt. Trước kia nghi qui đại tòa phải làm bốn mươi phút, người hiện tại công việc bận rộn, làm sao có thể lãng phí thời gian bốn mươi phút chứ? Cho nên, hiện tại chúng ta giảng kinh phải giản hóa nghi qui. Việc này thì được. Giảng đường của chúng ta hiện đại hóa, việc này thì có thể, thì không ảnh hưởng gì. Nếu như từ trên lý luận, từ trên phương pháp lại chế ra một nghi qui mới, đó là đặc biệt sai lầm. Cho nên trên kinh luận, trên nguyên tắc thì nhất định phải theo qui củ xưa của cổ thánh tiên hiền.

Cư Sĩ Lâm muốn xây dựng niệm Phật đường, cho nên cư sĩ Lý Mộc Nguyên thương lượng với tôi là niệm Phật đường phải chọn lấy qui củ xưa của Đại Sư Ấn Quang, không thể sai. Chúng ta không nên làm cái gì mới. Chúng ta làm thế nào cũng không thể hơn được người xưa. Nếu như làm sai thì nhân quả gánh vác không nổi. Hoàn toàn mô phỏng theo nghi qui của Linh Nham Sơn, làm theo y như vậy. Nếu qui củ này có sai thì Đại Sư Ấn Quang chịu trách nhiệm, chúng ta không chịu trách nhiệm. Vậy thì tốt, chúng ta có chỗ để đẩy trách nhiệm.

\*\*\*\*\*

<sup>11</sup>Kinh văn: “**Dĩ định huệ lực, hàng phục ma oán**”.

Đây là tướng thứ năm trong tám tướng thành đạo mà Bồ Tát thành Phật thị hiện. “*Ma*” là dầy vò. Nếu như chúng ta xem thấy quyển kinh viết tay vào thời rất xa xưa, vào thời nhà Đường, chữ “*ma*” vẫn dùng chữ ma của “*chiết ma*”, phía dưới là chữ “*thạch*”. Dem bộ “*thạch*” này đổi thành một chữ ma, tương truyền là do Lương Võ Đế thay đổi. Lương Võ Đế nói dầy vò quá đáng sợ, cho nên đem chữ “*thạch*” đổi thành chữ “*quỷ*”. Trong Phật pháp nói ma đều là nói phiền não.

## **BỐN LOẠI MA**

Trong “Kinh Bát Đại Nhân Giác”, Phật nói cho chúng ta nghe bốn loại ma.

- **Loại thứ nhất, “Ngũ ấm ma”**

Ngũ ấm chính là thân thể này của chúng ta. Phật nói không hề sai, bạn có cái thân này thì bạn phải chịu rất nhiều sự dầy vò. Có thân thể thì đương nhiên có tâm lý. Thân và tâm, Phật nói cho chúng ta nghe, thân có khổ vui, tâm có lo buồn. Mọi người đều biết thân khổ là sự dầy vò, lo buồn trong tâm cũng là sự dầy vò, nhưng không biết được cái ưa thích trong tâm, cái vui của thân này cũng là sự dầy vò. Vì sao vậy? Hưởng thụ tâm lý bình thường là thanh tịnh, là bình lặng; hi, nộ, ái, lạc đều làm cho bạn không có được bình lặng, trong lòng khởi lên sóng động, đó chính là sự dầy vò. Ngũ ấm ma là sắc, thọ, tưởng, hành, thức, bất cứ chúng sanh nào cũng đều không thể tránh khỏi. Thân của chúng ta là thân ngũ ấm. Cho nên phàm phu cao cấp thông minh, như Phu Tử đã từng nói: “*Ta có đại hoạn vì ta có thân*”. Ông nói, ta có mối lo rất lớn, bởi vì ta có cái thân này. Đó chính là một người rất thông minh. Thế nên, người thông minh nhất chẳng muốn mình có thân. Điều này có thể làm được hay không? Người tu học có công phu tương đối thì có thể. Trong Phật Kinh nói ba cõi sáu đường, có Dục Giới, có Sắc Giới, có Vô Sắc Giới.

---

<sup>11</sup> Bắt đầu đĩa 31

Người cõi Trời Dục Giới và Sắc Giới đều có thân thể, hay nói cách khác, không thể nào tránh khỏi được cái khổ. Thiên nhân của Vô Sắc Giới không có thân, họ biết được thân là gốc khổ, thân là tích chứa, thân là đại hoạn, cho nên họ không cần thân. Thiên nhân tầng trời thứ tư là Vô Sắc Giới không có thân tướng, chúng ta gọi họ là “*linh giới*”, đó là phạm phu cao cấp nhất trong phạm phu. Họ có được xem là giác ngộ không? Được! Không thể nói họ không giác ngộ, thế nhưng các vị phải nên biết, họ không phải chánh giác. Trong Phật pháp chúng ta, giác ngộ là chánh giác. Chữ “*chánh*” này chỉ riêng nhà Phật có. Người thế gian tuy giác nhưng không chánh, chúng ta nhìn từ người Trời Tứ Không thì có thể thấy được rất rõ ràng. Không cần cái thân này có thể giải quyết được vấn đề hay không? Vẫn là không thể giải quyết được vấn đề, cho dù sanh đến Phi Tướng Phi Phi Tướng Thiên, tuổi thọ tám vạn đại kiếp, nhưng tám vạn đại kiếp vẫn là có kỳ hạn, tám vạn đại kiếp đến rồi thì họ liền phải đọa lạc. Trong ngôn ngữ thường nói: “*Leo càng cao, té càng nặng*”, họ vừa đọa thì liền đọa vào trong địa ngục, hơn nữa tuyệt đại đa số đọa lạc trong Vô Gian Địa ngục. Ở đây có nguyên nhân, không phải vô cớ. Những người này đều là người tu hành (người không tu hành không đến được cảnh giới cao đến như vậy), tu đến được cảnh giới này thì cho rằng chính mình đã thành Phật, cho rằng chính mình chứng được Đại Niết Bàn. Niết Bàn là không sanh không diệt, đó là thật không phải là giả. Họ đem Trời Tứ Thiên, Trời Vô Tướng, Tứ Không Thiên cho rằng là Niết Bàn, đó là sai lầm, ngộ nhận. Lỗi lầm là ở chính họ, quyết không phải là do Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát ở trong Kinh điển nói rất tường tận, rất rõ ràng, chúng ta không thể hiểu lầm ý này.

Sự dày vò của ngũ ấm mỗi một người chúng ta không thể tránh khỏi, cho dù là Phật Bồ Tát ứng hóa ở trong sáu cõi. Chư Phật Bồ Tát ứng hóa mà đến, hiện ra cái thân tướng cũng là thân ngũ ấm. Loại thị hiện này chính là trong “*Hoa Nghiêm*” đã nói “*thay chúng sanh chịu khổ*”. Chúng ta muốn hỏi, những vị Phật Bồ Tát này thị hiện có phải chịu khổ hay không? Trên hình tướng mà nói thì họ cũng phải chịu khổ, thế nhưng trên thực tế các Ngài không hề có khổ. Đó là chư Phật Bồ Tát ứng hóa ở thế gian này của chúng ta, hoàn toàn khác với chúng ta khi chúng ta đến. Chúng ta thấy trên hình tướng,

ăn mặc, đi đứng, đời sống của các Ngài không hề khác với chúng ta. Phạm phu chúng ta có khổ có vui, các Ngài cũng có khổ có vui, biểu diễn ở bên ngoài nhưng trên thực tế tâm của các Ngài vĩnh viễn là thanh tịnh, quyết định không có khổ. Không có khổ nhưng phải làm ra dáng vẻ khổ để cho phạm phu chúng ta xem, để phạm phu chúng ta xem thấy hình tượng của các Ngài mà có được sự giác ngộ. Mục đích của Ngài là để hóa độ chúng sanh, là đến thị hiện, không phải chân thật đang chịu khổ. Việc này chúng ta phải nên biết.

- **Loại thứ hai, “Phiền não ma”**

Phiền não có quá nhiều. Vô lượng vô biên phiền não dày vò chúng ta. Trong phiền não bao gồm cả thất tình ngũ dục, phạm vi rất rộng.

- **Loại thứ ba, “Tử ma”**

Tử ma là nói sanh tử dày vò. Chúng sanh chưa ra khỏi sáu cõi không cách gì tránh khỏi việc này. Có sanh thì nhất định phải có tử. Sau khi chết thì lại đi đầu thai, tuyệt đối không thể nói chết rồi là hết. Nếu như chết rồi là hết thì chúng ta không cần phải học bất cứ thứ gì, chúng ta không cần phải khổ cực để tu hành, vì tu hành cũng không dùng được. Thực tế mà nói, nhất định không phải chết rồi là hết. Đây là thật, không phải là giả. Các vị tử mi mà đọc “Kinh Địa Tạng” thì sẽ biết được cái chết này thật là đáng sợ. Chết tuyệt nhiên không đáng sợ, nhưng sau khi chết thì phiền phức thật to lớn, tùy nghiệp thọ báo. Chúng ta thử nghĩ xem, ngay trong một đời này của chúng ta, quá khứ đời đời kiếp kiếp đã tạo ra nghiệp gì? Tạo nghiệp thiện thì nhất định có quả báo của ba đường thiện, tạo nghiệp ác thì nhất định có quả báo của ba đường ác. Ba đường ác thật đáng sợ, rất dễ dàng đọa lạc, thoát ra là việc vô cùng khó khăn. Ngay chỗ này Phật dạy cho chúng ta một khái niệm cơ bản, phương pháp tu học cơ bản là “*năm giới, mười thiện*”. Tam phước trong “Quán Kinh” xếp hai điều này ở phía trước. Mười thiện gồm thân ba, khẩu bốn, ý ba. Thân không sát sanh, không trộm cắp, đồng tu tại gia không tà dâm. Bốn khẩu nghiệp là không nói dối, không hai chiều, không ác khẩu, không thêu dệt. Ý ba nghiệp là không tham, không sân, không si. Chúng ta nghĩ lại xem, chúng

ta ở ngay trong một đời, mười điều này đã làm được bao nhiêu? Đó là Phật pháp nói ra pháp căn bản cho chúng ta. Mười điều này có thể làm được, năm giới đương nhiên liền bao gồm ngay trong đó, như vậy bạn mới có thể có lại được thân người. Con người sau khi chết muốn được lại thân người thì thật khó. Phải làm đến được tiêu chuẩn nào thì mới được lại thân người? Nếu là lấy điểm số để nói, nhất định phải đạt đến 80 điểm thì mới có thể nắm chắc được đời sau được thân người. Nếu bạn chỉ làm đến được phân nửa thì không đáng tin, không nắm chắc. Chí ít bạn phải có thể làm đến được 70 điểm trở lên thì mới có thể có lại được thân người. Nếu như bạn làm đến được một trăm phần trăm, có thể làm được tròn đầy, vậy thì chúc mừng bạn, quả báo của bạn không ở nhân gian, bạn ở trên trời hưởng phước, phước báo lớn hơn nhiều so với nhân gian. Đó là Phật dạy pháp tắc căn bản cho chúng ta, nhất định không thể xem thường.

Ngược lại với mười thiện chính là mười ác. Mười ác chính là thân tạo ra sát, đạo, dâm; miệng nói dối, nói hai chiều, thêu dệt, ác khẩu; ý thì tham-sân-si. Tạo ra mười loại ác nghiệp này thì phiền phức lớn, nhẹ thì đọa làm ngựa quỷ, súc sanh; nặng thì đọa vào địa ngục. Chúng ta không nên quan tâm người khác, mà phải cố gắng phản tỉnh, dò xét kiểm điểm chính chúng ta. Mỗi ngày từ sớm đến tối, từ mùng một tháng giêng đến ba mươi tháng chạp, chúng ta rốt cuộc làm mười thiện nhiều hay là tạo mười ác nhiều? Rốt cuộc là sức mạnh nghiệp thiện lớn hay là sức mạnh ác nghiệp lớn? Người tu hành phải phản tỉnh từng giờ, kiểm điểm từng giờ. Thân người khó được mà dễ mất, thân người rất dễ bị mất đi, sau khi mất đi rồi chúng ta phải làm sao? Việc này không thể không suy nghĩ đến. Cho nên Phật ở trong Kinh điển một mực khuyên bảo chúng ta, phải trân trọng sức khỏe thân thể hiện tại. Tất cả điều kiện đều đầy đủ thì phải chăm chỉ nỗ lực mà tu học.

Tử ma là phiền phức rất lớn. Cả đời này của chúng ta tu hành có được công phu tốt, sau khi chết rồi, đời sau cũng không tệ, có công phu đời sau được thân người, nhưng khi được thân người, khi phải nhập thai thì công phu đời trước đã tu thấy đều quên hết sạch, ngay đời này phải bắt đầu lại từ đầu.

Đó gọi là dày vò. Không thể đời đời kiếp kiếp tiếp nối mà làm, vừa gián đoạn thì chí ít phải gián đoạn hết 20 năm. Đó là bị mê khi cách âm, bạn bị quên hết sạch trơn. Cho nên, thế gian tu hành khó. Vì sao Phật nói phải tu ba A Tăng Kỳ kiếp, tu vô lượng kiếp? Đạo lý chính ngay chỗ này. Nếu như tu học của chúng ta quả như có thể giữ được không cho gián đoạn, không thoái chuyển thì phạm phu thành Phật làm gì phải mất thời gian dài đến như vậy? Không cần thiết. Đây chính là do ở trong sáu cõi, thời gian thoái chuyển quá dài. Nếu như đọa đến ác đạo, tuổi thọ trong địa ngục rất dài, trên Kinh đều nói vô số kiếp, trong thời gian dài đến như vậy không nghe được Phật pháp. Trên cõi Trời Dục Giới còn được tốt một chút. Từ Sắc Giới trở lên cũng không dễ, phước báo quá lớn, lo hưởng phước nên xem nhẹ đi việc tu hành, “*giàu sang học đạo khó*”, khiến chúng ta nghĩ ngay đến sanh tử đại sự, tử ma rất phiền phức.

Nếu như chúng ta không muốn chết, thì “Kinh Vô Lượng Thọ” chính là dạy cho chúng ta vô lượng thọ, bạn y theo pháp môn này mà tu học thì ngay trong một đời này, bạn quyết định không chết. Cho nên, pháp môn này trong lúc chúng ta giảng giải đã nói rất nhiều lần (lời tôi nói đều là lời thật, không phải lời giả), mỗi giờ mỗi phút đều khuyên bảo mọi người là pháp môn này không già, không bệnh, không chết. Đáng tiếc người tin thật quá ít, đúng như chư Phật đã nói là “*pháp khó tin*”, chân thật khó tin. Có lẽ có người muốn hỏi: “*Bạn nói không chết, nhưng chúng tôi thấy người niệm Phật chết cũng không ít, vậy thì tại sao nói là không chết?*”. Kỳ thật, người niệm Phật không chết, họ đi đến Thế giới Cực Lạc, họ vứt bỏ đi cái thân thể này, không cần cái thân này; khi ra đi rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo; khi lâm chung thấy Phật đến rước; không có đau khổ, hoan hỷ vui vẻ mà đi theo Phật. Sau khi xả bỏ cái thân này, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc mang thân mới giống y như thân của A Di Đà Phật, sắc thân tử ma vàng thật. Trên Kinh Phật nói với chúng ta “*đầy đủ 32 tướng*”, đó là tùy thuận phạm phu chúng ta mà nói, trên thực tế thì thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp. Đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc mãi mãi không còn già nữa, vĩnh viễn sẽ không bị bệnh, tất cả sự mong cầu là tùy tâm sở nguyện, chân thật là tâm tướng sự thành. Bạn

nói xem, ở nơi đó tốt đến dường nào! Người đại phú đại quý ở thế gian này của chúng ta so với người hạ hạ phẩm vãng sanh cõi Phạm Thánh Đồng Cư của Thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng không thể so được. Không những nói người phú quý ở nhân gian chúng ta không thể so sánh, trên Kinh nói với chúng ta, cho dù là người trên trời (chúng ta gọi là Ngọc Hoàng Đại Đế) cũng không thể sánh vào đâu, mới là Dục Giới tầng trời thứ hai, là chủ Trời Đao Lợi. Đại Phạm Thiên Vương cũng không thể sánh được với phước báo của người hạ hạ phẩm vãng sanh ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Cho nên, các vị muốn chân thật hưởng phước báo lớn thì nhất định phải vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Nhất là ở thời đại hiện tại này của chúng ta, thời đại tai nạn triền miên, người trung niên trở lên phải thường hay nghĩ đến nơi nào là chỗ chúng ta quay về? Sau khi già rồi thì phải làm sao? Đi đến nơi nào? Ở nơi đây, Lý cư sĩ phát khởi muốn xây dựng Thôn Di Đà. Hôm nay ông đem biên bản hội nghị về Thôn Di Đà này cho tôi xem, đại hội Cư Sĩ Lâm đã thông qua. Đó là chỗ quay về hiện tại của chúng ta. Một người thông minh, một người giác ngộ đến nơi nào thì tốt nhất? Thôn Di Đà! Thôn Di Đà tương lai nhất định thấy được A Di Đà Phật, nhất định vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ. Cả đời này của chúng ta không hề luống qua, vô lượng kiếp đến nay là cơ duyên hy hữu khó gặp, chúng ta ở ngay trong đời này xem là đã đợi được. Đây không chỉ là đại sự một đời, mà đời đời kiếp kiếp vô lượng kiếp đến nay, chúng ta đã nghĩ đến việc lớn này. Cho nên, chết là sự dày vò.

- **Loại sau cùng là “Thiên Ma”**

Trong kinh Phật nói cho chúng ta, thiên ma là Ma Vương Ba Tuần.

Bốn loại ma chướng này, ba loại trước đều là tự thân chúng ta đầy đủ. Ngũ âm là tự thân ta, phiền não cũng là tự thân, sanh tử vẫn là tự thân, chỉ có một loại là bên ngoài. Loại ma bên ngoài này rốt cuộc là gì? Dùng lời hiện đại mà nói thì mọi người dễ hiểu, hiện tại thế giới muôn màu ở bên ngoài, tất cả người và sự vật mà bạn thấy được, bạn nghe được, bạn tiếp xúc được đều đang mê hoặc bạn, làm cho thân tâm của bạn vĩnh viễn không được an bình,

đó chính là ma. Do đây có thể biết, ma này chính là trong có phiền não, ngoài có mê hoặc, bạn làm sao có thể chịu nổi chứ? Đó là ý nghĩa của ma, đơn giản mà giới thiệu với các vị đến đây.

“*Oán*” là oan gia đối đầu. Oan gia có hai loại. Một loại gọi là hoan hỷ oan gia, đó cũng là những việc phiền phức, không cần nói ngày ngày chọc bạn sanh phiền não là oan gia, mà ngày ngày làm cho bạn hoan hỷ cũng là oan gia, luôn làm cho tâm của bạn không thể buông bỏ được, trong tâm của bạn có vướng bận. Dường như là hai năm trước, khoảng thời gian tết tôi ở Đài Loan, có một vị lão cư sĩ đến chúc tết tôi. Ông nói với tôi: “*Pháp sư à! Trong những năm qua tôi niệm Phật cũng không tẻ, bất cứ thứ gì tôi cũng đều có thể buông bỏ, chỉ có đũa cháu là tôi không thể buông bỏ, vậy phải làm sao?*”. Đũa cháu đó chính là oan gia của ông, ông không quên nó được. Chỉ cần một việc không thể buông bỏ thì không thể vắng sanh. Khi A Di Đà Phật đến tiếp dẫn bạn, bạn nói “*việc này con chưa buông bỏ, việc kia vẫn chưa thể buông bỏ*”, A Di Đà Phật không đợi bạn, Ngài liền đi mất.

Do đó, ở chỗ này Phật nói với chúng ta, phải dùng định, phải dùng huệ; định huệ có lực thì có thể “*hàng phục ma oán*”. Bạn có định, có huệ thì liền có năng lực đối phó với những ma oán này. Người có định, có huệ thì cũng có thể hàng phục ngũ ấm ma. Hàng phục loại ngũ ấm ma nào?

Thứ nhất là thân thể khỏe mạnh không bị bệnh. Bị bệnh là do bốn đại không điều hòa. Thành thật mà nói, nếu bạn có bệnh tức là bạn không có công phu; người thật có công phu mà bị bệnh, đó là thị hiện. Cư sĩ Duy Ma thị hiện giả bệnh, Ngài giả bệnh là phương tiện hóa độ chúng sanh, không phải Ngài thật bị bệnh. Vậy bạn bị bệnh rốt cuộc là giả bệnh hay bệnh thật vậy? Việc này chính bạn phải rõ ràng. Cho nên thân thể nhất định phải khỏe mạnh, đó chính là hàng phục ngũ ấm ma.

Thứ hai là dung mạo không dễ bị suy già, bởi vì đây cũng là thuộc về ngũ ấm ma. Bạn có định có huệ thì tâm địa thanh tịnh. Hiện tại có rất nhiều người đang chú trọng dưỡng sinh, phải ăn thực phẩm gì để khỏe mạnh, phải trị



liệu thế nào về sinh lý, vận động thế nào để bảo dưỡng thân thể, tôi thấy đều không có hiệu quả gì. Trong Phật pháp nói đạo dưỡng sinh là tu định. Tu định có phải là mỗi ngày ngồi chéo gối, xếp bằng quay mặt vào vách hay không? Đích thực có một số người nghe nói đến tu định thì cho rằng mỗi ngày nhất định phải ngồi xếp bằng mấy giờ đồng hồ. Những người tu định đó tôi cũng thấy qua, tướng mạo của họ năm sau không bằng năm trước, thân thể cũng như vậy. Điều đó chứng tỏ điều gì? Mỗi ngày tuy là ngồi mấy giờ đồng hồ, nhưng trong lòng vẫn là nghĩ tưởng lung tung, vậy thì làm gì gọi là định chứ? Các vị phải nên biết, định là trong tâm không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mới gọi là định, không nhất định chéo gối ngồi xếp bằng. Chúng ta xem thấy ở trong “Đàn Kinh”, Đại Sư Huệ Năng - Tổ thứ sáu của Thiền Tông là một người thật cừ khôi, trên “Đàn Kinh” dường như không có ghi chép là một ngày Ngài ngồi mấy giờ đồng hồ, mà là ghi chép số lượng công việc mỗi ngày của Ngài rất nhiều. Ngài ở Hoàng Mai, ở trong nhà bếp bửa củi, giã gạo, Ngài làm những công việc thô nặng này. Nếu Ngài xếp bằng quay vào vách thì đạo tràng này không có cơm ăn, vì Ngài là người giã gạo mà. Đạo tràng nhiều người đến như vậy phải ăn cơm, bạn liền biết được lượng công việc của Ngài nhiều thế nào, Ngài làm gì có thời gian để ngồi thiền? Vậy chúng ta muốn hỏi, Ngài thật có tọa thiền hay không? Có! Làm việc chính là tọa thiền. Ngài nói với chúng ta ý nghĩa của tọa thiền, “*tọa*” là lấy cái ý bất động, không phải thật bảo bạn một ngày từ sớm đến tối ngồi ở đó. Bạn ngồi ở đó thì ai hầu bạn, phước báo của bạn bao lớn? Phật dạy người phước huệ song tu, bạn ngồi ở đó hưởng phước thì làm sao được? Bạn phải biết được tu phước.

“*Tọa*” là ý bất động, không phải thân bất động, mà là tâm bất động, đây gọi là tọa. “*Thiền*” là không dính mắc. Không dính mắc là thiền, không động tâm là tọa. Cho nên thân có thể động, thân một ngày từ sớm đến tối làm việc, bận rộn đến quên hết tất cả, trong lòng thì không hề có khởi tâm động niệm. Bản lĩnh này cao, tâm địa vĩnh viễn thanh tịnh. Không luận làm bất cứ công việc gì, công việc có khổ hơn, công việc có nặng nề hơn, họ làm ra đều là nhẹ nhàng, đều là rất thư thái. Vì sao vậy? Họ không dính mắc. Phạm phu chúng ta làm những công việc nặng nề này cảm thấy rất mệt, đây là do nguyên nhân

gì? Do dính mắc, bạn có phân biệt chấp trước, bạn liền cảm thấy công việc này rất khổ. Nếu như không dính mắc thì bạn không có cảm xúc. Không chỉ cái tướng của công việc cũng không dính mắc, mà ngay đến tướng của thân cũng không dính mắc. Trên “Kinh Kim Cang” nói rất hay: **“Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”**. Công việc là ở trong tướng chúng sanh, thọ giả tướng là thời gian. Thời gian làm việc có dài hơn, Ngài cũng sẽ không cảm thấy mệt mỏi. Ngày nay chúng ta chỉ hơi cực một chút thì mệt đừ ra, rất mệt mỏi, đây là do dính lấy bốn tướng. Cho nên phải có định, phải có huệ. Huệ là hiểu rõ các pháp không tướng, chân thật hiểu rõ đạo lý này, tất cả pháp, tướng là huyễn có, diêu hữu, thể là chân không, đó là trí tuệ. Sau khi hiểu rõ chân tướng sự thật thì vọng tướng, phân biệt, chấp trước mới có thể chân thật đoạn dứt được. Cho nên huệ giúp cho định, định giúp cho huệ; định và huệ là thành tựu lẫn nhau, có năng lực hàng phục ma oán.

Trong ma oán, phiền não nhất là nhân sự. Từ xưa đến nay, cách ngôn nói rất hay: *“Làm việc khó, làm người càng khó”*, nhất là người hiện đại, lòng người khó lường, ý niệm thiên biến vạn hóa, chính là trên “Kinh Địa Tạng” đã nói *“tánh thức bất định”*. Lòng người thế gian bất định, không thể dò tìm, cho nên ứng phó người mà không có trí tuệ thì không được. Phạm hễ là người tiếp xúc với chúng ta, ở trên kinh Phật nói, luôn không ngoài bốn loại duyên là báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ. Ngay trong đời này của chúng ta tiếp xúc quen biết tất cả mọi người đều là thuộc bốn loại quan hệ này. Khi chúng ta đi bộ trên đường, nếu gặp được người rất hòa nhã, gật đầu chào hỏi bạn (có thể cả đời chỉ gặp được một lần, sau khi đi qua rồi một đời này cũng không gặp lại), đó là thiện duyên từ trong đời quá khứ, là cái duyên nhiều nhất, ngay trong một đời chỉ gặp có một lần, đó là duyên tốt. Cũng gặp một số người không quen biết, nhìn thấy bạn rất không vừa lòng, trợn mắt với bạn một cái, đó cũng là duyên, có thể ngay trong một đời cũng chỉ gặp qua một lần. Đó là duyên bất thiện tương đối mỏng. Nếu như duyên kết được sâu thì phiền phức liền lớn, họ thường sẽ theo bạn, thường hay gây phiền phức cho bạn. Vậy bạn phải làm thế nào để cùng sống với họ? Thực tế thật là khó. Người học Phật có nguyên tắc, tuân thủ lời giáo huấn của Phật, trong đó dạy cho chúng ta Tam Phước, Lục

Hòa, Lục Độ, đó là dạy cho chúng ta tổng nguyên tắc đối nhân xử thế tiếp vật. Tổng cương lĩnh, những nguyên lý nguyên tắc này đều không rời khỏi “*định - huệ*”, nếu không phải cửa định sở nhiếp thì là cửa huệ bao hàm lấy, định huệ cùng học. Học ở đâu vậy? Học ngay trong cuộc sống thường ngày, ở trong đối nhân xử thế tiếp vật tu định tu huệ. Cho nên công phu của Bồ Tát từ trước đến giờ chưa từng gián đoạn qua, chỗ này gọi là “*không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn*”, chưa từng bị gián đoạn. Công phu chân thật dùng được đặc lực là ở ngay khi khởi tâm động niệm.

Như Lai định huệ viên mãn, cho nên tất cả oan gia trái chủ, Phật đều giúp đỡ họ phá mê khai ngộ, giúp đỡ họ tu hành chứng quả, đó chính là Phật làm ra tấm gương tốt cho chúng ta. Chúng ta không luận đối với người thân cận hay đối với những oan gia trái chủ của chính chúng ta (chính mình cũng có một số oan gia trái chủ), chúng ta phải giống như Phật vậy, dùng sức định huệ để độ họ, giúp đỡ họ giác ngộ, giúp đỡ họ thoát khỏi luân hồi, thoát khỏi sanh tử, ở ngay trong một đời này vắng sanh bất thoái thành Phật. Việc này phải nhờ vào định huệ của chính mình.

Có một số đồng tu nói, chúng ta chính mình học Phật, người trong nhà rất khó độ. Người trong nhà vì sao khó độ? Bởi vì bạn chưa có định, chưa có huệ. Độ người trong nhà chân thật là không dễ dàng, vì sao vậy? Bạn phải có tu hành chân thật, bạn mới có thể độ được người nhà của bạn, làm ra một tấm gương tốt nhất cho người nhà bạn, để người nhà bạn nhìn thấy được rất tường tận trước khi bạn học Phật và sau khi bạn học Phật đích thực là không giống nhau. Trước khi học Phật có rất nhiều lỗi lầm tập khí khiến cho người chán ghét, sau khi học Phật rồi thì những lỗi lầm tập khí này đều không còn, đều thay đổi hết, ngôn hạnh cử chỉ của bạn khiến cho người hoan hỉ, khiến cho người tôn kính, thì bạn mới có thể độ được người nhà của bạn. Đạo lý này phải hiểu. Người nhà là mỗi ngày cùng ở chung với nhau, lỗi lầm nhỏ của bạn ngày ngày họ nhìn thấy, công phu tu hành của bạn kém một chút thì họ khinh thường bạn. Thân thích bạn bè bên ngoài dễ độ, vì lỗi lầm nhỏ của bạn người bên ngoài không nhìn thấy, họ chỉ xem thấy bạn khi tiếp xúc với họ rất qui củ,

dáng vẻ rất giống, không xem thấy được mặt sau. Khi bạn ở nhà thì mặt sau của bạn người nhà thấy rất rõ ràng, như ở trong bàn tay.

Muốn độ chúng sanh, bạn xem trong Kinh điển Phật nói với chúng ta, trước tiên phải độ người nhà. Ý này là bảo chúng ta chân thật làm đến được trong ngoài như nhau; người ngoài, người trong đều không khác, dạy chúng ta công phu thận trọng, chỉ riêng một mình cũng rất thận trọng, cũng rất cung kính, không dám phóng túng, không dám tùy tiện. Quả nhiên bạn có thể làm được như vậy thì người trong nhà làm sao mà không độ được chứ? Sẽ không khó độ.

Oan gia trái chủ rất khó ở chung với nhau. Trên kinh Phật nói với chúng ta, những oan gia trái chủ này đã kết oán nhiều đời nhiều kiếp, chỉ có thể đem cái oán kết này hóa giải. Oán không nên kết nữa, “*oan gia nên giải không nên kết*”, phải giải oán kết này. Muốn giải oán kết này thì phải có tánh nhẫn nại rất lớn, phải có trí tuệ cao độ, nơi nơi đều nhường nhịn thì liền có thể hóa giải. Quyết định không thể có tâm oán hận, quyết định không nên có tâm báo thù. Nếu như bạn có tâm này thì oan gia này kết chặt, không thể hóa giải. Đời này họ báo thù ta, đến đời sau ta báo thù lại họ, càng diễn càng tàn khốc, mỗi lần báo thù nhất định là vượt hơn lần trước. Nếu như các vị xem “An Sĩ Toàn Thư”, “Văn Xương Đế Quân Âm Trắc Văn” thì biết, Văn Xương Đế Quân chính mình nói rõ, mười bảy đời trước, ông làm thầy thuốc, đã tạo ra oan nghiệp, đời đời kiếp kiếp báo thương không thôi, rất là thống khổ, tàn khốc. Sau đó may mà gặp được Phật pháp, hiểu rõ được đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật, mới nhẫn chịu hãm hại của oan gia, không khởi tâm báo thù, không khởi tâm oán hận, cái oán này liền giải, sổ nợ này liền tính xong. Việc này chúng ta phải nên học tập, nhất định phải tường tận. Chúng ta có ân với người khác, không nên cầu người ta báo đáp; nếu chúng ta có oán với người khác thì phải mau hóa giải, ngay trong một đời này quyết không kết oán thù với bất cứ người nào. Đó là một nguyên tắc căn bản.

- **Tướng thứ sáu là “Thành đạo”**

## **Kinh văn: “Đắc vi diệu pháp, thành tối chánh giác”.**

Đây là tướng thứ sáu, “thành đạo”: **“Đắc vi diệu pháp, thành tối chánh giác”**. Đây chính là dáng vẻ Bồ Tát thị hiện thành Phật. Bạn xem, Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời chính là trải qua như vậy. Từ Trời Đâu Xuất giáng sanh ở hoàng cung, sau đó xả bỏ phú quý xuất gia tu hành, đến khắp nơi tham học, tầm sư học đạo, sáu năm khổ hạnh, sau đó ở dưới cội Bồ Đề thị hiện hàng ma, sau cùng ma không còn quấy nhiễu, áp bức dẫn dụ đều không động tâm. Đó là chân thật trải qua được khảo nghiệm, *“ngoài không dính mắc, trong không động tâm”*, xem thấy thế xuất thế gian tất cả pháp như huyễn như họa, như mộng như ảnh, cho nên có thể như như bất động.

*“Đắc vi diệu pháp”*, Ngài ở dưới cội Bồ Đề thị hiện thành Phật. Ngài được vi diệu pháp gì vậy? Tôi nghĩ mọi người chúng ta đều rất muốn biết, Ngài được vi diệu pháp gì mà thành Phật? Về việc này, Đại Sư Ngẫu Ích trong “Yếu Giải” nói rất hay cho chúng ta nghe, Thích Ca Mâu Ni Phật vì sao mà thành Phật? Ngài Niệm A Di Đà Phật mà thành Phật. Vi diệu pháp chính là niệm A Di Đà Phật, pháp môn niệm Phật. Lời nói này từ xưa đến nay Tổ sư đại đức chưa từng nói qua, đây là do Đại Sư Ngẫu Ích đã nói ra. Kỳ thật Phật ở trên Kinh điển, Tổ sư đại đức xưa nay cũng đã từng nói qua, nhưng nói được rất hàm xúc, không rõ ràng như vậy, chúng ta nghe rồi, thấy rồi, luôn luôn là đại khái qua loa xem thường lướt qua. Đại Sư Ngẫu Ích nói được rõ ràng hơn, vì chúng ta nói toạc ra. Có một số đồng tu xem “Yếu Giải” rồi, đem câu nói của Đại Sư Ngẫu Ích đến hỏi tôi: *“Đại Sư Ngẫu Ích nói Thích Ca Mâu Ni Phật là do niệm A Di Đà Phật mà thành Phật, Ngài nói câu nói này căn cứ ở đâu vậy? Ngài dựa vào đâu mà nói vậy?”*. Căn cứ của Ngài chính là ở trong “Phật Thuyết A Di Đà Kinh”. Bạn thấy, chúng ta ngày ngày đọc “Kinh Di Đà”, ngay trong một đời không biết đã đọc qua bao nhiêu lần, nhưng không phát hiện ra, không biết được là câu nói nào. Đại Sư Ngài điểm chỉ cho chúng ta như vậy, chúng ta quay đầu xem lại, quả nhiên không sai: **“Niệm Phật thành Phật!”**.

Ngày trước tôi đã giới thiệu qua với các đồng tu, điều sau cùng trong Tịnh Nghiệp Tam Phước là “*phát tâm Bồ Đề, thâm tín nhân quả*”, câu nói đó tôi tìm tòi nhiều năm cũng nghĩ không ra. “*Thâm tín nhân quả*” tôi không hiểu. Đến sau này mới bỗng nhiên hiểu ra, nhân quả này là “*niệm Phật là nhân, thành Phật là quả*”. Niệm Phật thành Phật là đạo lý nhất định.

<sup>12</sup>Vi diệu pháp này chúng ta đặc biệt phải lưu ý, phải xem trọng. Chúng ta đọc “Kinh Địa Tạng” thì biết được Đại Trưởng Giả, Bà La Môn nữ, Quang Mục nữ đều chọn lấy pháp môn niệm Phật. Đặc biệt là Bà La Môn nữ, Quang Mục nữ đều biết mẫu thân của mình đời trước tạo tác tội nghiệp cực trọng, nhất định đọa địa ngục. Hai người này đều là hiếu nữ, họ làm thế nào để siêu độ thân mẫu của chính mình? Cầu Phật gia trì. Phật đều dạy cho họ phương pháp niệm Phật. Cho nên, chúng ta xem thấy ở trong “Kinh Địa Tạng”, Phật không lừa dối người. Phật có năng lực vào trong địa ngục để cứu cha mẹ của bạn hay không? Không có! Phật không có năng lực này, nhưng Phật biết được dùng phương pháp gì có thể giúp cho họ. Phật đem phương pháp dạy cho bạn, bạn y theo phương pháp đó mà làm, quả nhiên liền có hiệu quả.

Ngày nay chúng ta hiểu rõ được đạo lý này, ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” Phật nói với chúng ta: “*Mười pháp giới y chánh trang nghiêm là duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm là nói tận hư không khắp pháp giới, không phải chỉ thế giới này của chúng ta. Tận hư không khắp pháp giới từ do đâu mà có? Là duy tâm sở hiện, duy thức sở biến. Phật nói ra nguyên lý căn bản cho chúng ta nghe. Trên Kinh Đại Thừa thường nói: “*Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*”. Đây là nguyên lý nguyên tắc chân thật, trong lòng chúng ta nghĩ cái gì liền sẽ hiện ra cảnh giới đó. Do đây có thể biết, trong lòng chúng ta nghĩ đến Phật thì Phật liền hiện tiền. Trên “Kinh Lăng Nghiêm” nói rất hay: “*Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật*”, đây chính là nguyên lý niệm Phật thành Phật. Chúng ta nghĩ Bồ Tát, niệm Bồ Tát thì chúng được quả vị Bồ Tát; chúng ta nghĩ A La Hán, niệm A La Hán thì tương lai liền chúng được quả A La Hán. Phương pháp này mau

---

<sup>12</sup> Bắt đầu đĩa 32

chóng hơn so với bất cứ phương pháp nào trong Đại - Tiểu Thừa nói. Phương pháp trên Kinh nói khá nhiều, khi tu thì quá phức tạp, còn phương pháp này thì mau chóng, thẳng tắt.

Trên Kinh nói sáu cõi luân hồi, sau khi chết có sáu nơi có thể đi, nhưng vì sao mọi người đều nói “*người chết đều làm quỷ*”, khẳng định đến như vậy? Tỉ mỉ nghĩ lại, mọi người nói người chết làm quỷ cũng không phải không có đạo lý. Vì sao vậy? Ngày ngày nghĩ đến quỷ thì đương nhiên khi họ chết sẽ không đi đến nơi nào khác mà nhất định phải đi đến cõi quỷ. Khi chưa chết ngày ngày nghĩ đến quỷ, nghĩ thứ gì thì liền biến thành thứ đó, huống hồ không những nghĩ quỷ, mà còn làm việc quỷ, tạo ra nghiệp quỷ, kết cái duyên với quỷ quá sâu. Việc của quỷ là gì vậy? Là tham. Phật nói cho chúng ta nhân hạnh nghiệp nhân của mười pháp giới, đường nạ quỷ là lòng tham, đường địa ngục là sân hận, đường súc sanh là ngu si. Người một ngày từ sớm đến tối tham tài, tham danh, tham sắc, mọi thứ đều tham, ngay đến học Phật rồi vẫn tham Phật pháp, bạn nói xem có đáng lo hay không? Lòng tham liền tạo ra nghiệp quỷ, tạo ra nghiệp quỷ lại thường hay nghĩ tưởng người chết rồi làm quỷ, đây là luyện quỷ, cho nên đại đa số người khi chết đều đi đến cõi quỷ cũng rất có đạo lý. Chúng ta hiểu rõ những nguyên lý nguyên tắc này, sau đó liền nghĩ đến vì sao ta không tạo ra nghiệp của Phật, vì sao không niệm Phật? Mười pháp giới thực tế mà nói là do chính mình chọn lấy, quyền chọn lựa là ở chính mình, bất cứ người nào cũng không thể làm chủ thể cho chúng ta. Việc này trên Kinh Phật nói thật quá nhiều. Cho dù đọa nạ quỷ, đọa súc sanh hay đọa địa ngục, đều là chính chúng ta chọn lấy, quyết không phải thiên thần, quỷ thần ở nơi đó chi phối chúng ta, mà hoàn toàn là tự làm tự chịu, lỗi lầm đều ở chính mình. Cho nên, hiểu được đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật thì tại sao không ở trong mười pháp giới tranh thủ hướng lên trên?

Tâm Phật là tâm bình đẳng. Chúng ta đối với tất cả mọi người, tất cả việc, tất cả vật phải dùng tâm bình đẳng để đối đãi. Nói ra thì dễ dàng, nhưng làm thì rất khó, vì người không bình đẳng, tướng không giống nhau. Phật dạy cho chúng ta một phương pháp, phương pháp này tốt. **Phật dạy chúng ta xem**

**tánh của chúng, không nên dính vào tướng của chúng.** Chúng sanh hữu tình có Phật tánh, chúng sanh vô tình có Pháp tánh. Tánh là bình đẳng, cho nên Phật dạy chúng ta ở trên tánh mà hạ công phu, không nên dính vào tướng. Phàm hề thấy sắc, nghe tiếng đều có thể quay về tự tánh thì tâm bình đẳng của bạn liền sẽ hiện tiền. Tất cả Bồ Tát không luận là tu học pháp môn gì, pháp môn chỉ là phương pháp tu hành không giống nhau, phương tiện không như nhau, nhưng nguyên lý nguyên tắc quyết định là không hề khác nhau, đều là nói khéo quan sát. Khéo chính là từ trên tướng mà thấy tánh. Tánh là không tịch, tướng là hư vọng, tướng có ngàn vạn sự khác biệt, nhưng tánh chỉ có một, không hề khác nhau, đều là không tịch. Cái không này là chân không, không phải là trống không. Tịch là linh tịch, không phải tối tăm trống rỗng không linh. Nếu như chúng ta không biết dụng tâm thì dùng phương pháp của “Kinh Kim Cang” cũng tốt. Hiện tượng muôn ngàn khác biệt, không luận là chúng sanh hữu tình, chúng sanh vô tình, ngày nay chúng ta gọi là tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, khi trong lòng bạn phân biệt chấp trước, phiền não tập khí hiện hành, thì như trên Kinh Phật nói: “*Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng*”. Hư vọng như nhau, phàm sở hữu tướng, tướng tốt cũng vậy, tướng không tốt cũng vậy, khác biệt thế nào đi nữa cũng đều quy về hư vọng. Phật lại nói với chúng ta: “*Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện, ưng tác như thị quán*”, phải nên có cái nhìn như vậy. Cách nhìn như vậy chính là phương pháp tu hành của Pháp Thân Đại Sĩ. Không chấp tướng thì cái tướng này là bình đẳng. Chúng ta tu nghiệp bình đẳng (tu nghiệp bình đẳng là tu nghiệp Phật), sau đó niệm Phật thì làm sao mà không vãng sanh, làm sao mà không thành Phật? Cho nên, nhất định không nên dính mắc. Cái tướng này thì tôi ưa thích, cái tướng kia thì tôi chán ghét, đó là bạn đang tạo ra nghiệp luân hồi, nhất định vẫn phải chịu khổ báo ba đường, phiền não thật lớn. Chúng ta phải biết, tướng tốt là do tâm thiện biến hiện ra, tướng không tốt là do tâm ác biến hiện ra. Năng biến là tánh thức bất định, biến hiện ra là huyễn tướng ngàn vạn lần sai biệt, mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, hiểu rõ sự thật này, sau đó ở trên Kinh Phật nói những phương pháp này, chúng ta ở ngay trong cuộc sống



thường ngày có thể vận dụng được, dùng đến công phu đặc lực, thật là hoan hỉ, pháp hỉ sung mãn. Chúng ta học Phật thì phải từ ngay chỗ này mà học tập, ở ngay chỗ này dụng công phu thật, khẳng định niệm Phật là pháp môn đệ nhất trong tất cả pháp môn.

Tất cả chư Phật Như Lai độ chúng sanh, đoạn phiền não, chứng Bồ Đề, thành Phật đạo đều là do niệm A Di Đà Phật mà thành tựu. Cho nên, Thế Tôn ở trong bốn Kinh tán thán A Di Đà Phật là “*quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”. Chúng ta biết được, Thích Ca Mâu Ni Phật là đại diện cho tất cả chư Phật Như Lai, Ngài tán thán như vậy tức là tất cả chư Phật Như Lai đều là tán thán như vậy đối với A Di Đà Phật. Duyên của chúng ta thù thắng không gì bằng, vừa học Phật thì liền gặp được vua trong các Phật, liền gặp được đệ nhất Kinh thù thắng nhất trong nhà Phật. Bạn nói xem, duyên này thù thắng dường nào! Đây là do mọi người có phước, chân thật như trên “Kinh Di Đà” đã nói, vô lượng kiếp đến nay thiện căn, phước đức, nhân duyên của chúng ta vào ngay lúc này thấy đều chín muồi. Ba điều kiện này đều đầy đủ, khó được, rất là hy hữu khó gặp. Ngày nay gặp được rồi thì nhất định phải nắm lấy cơ duyên này, nhất quyết không để lỡ qua. Thích Ca Mâu Ni Phật “*đắc vi diệu pháp, thành tối chánh giác*”. Ngày nay chúng ta cũng được vi diệu pháp, vấn đề chính là chúng ta có thể thành tựu tối chánh giác hay không. Nếu như muốn thành tối chánh giác thì không gì khác hơn là y giáo phụng hành. Những gì ở trong bộ Kinh này Phật dạy chúng ta phải làm thì chúng ta nhất định chăm chỉ nỗ lực mà làm, Phật dạy chúng ta không nên làm thì chúng ta quyết định không phạm quy củ, vậy thì vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ người người đều có phần. Pháp môn này “*ba căn đều nhiếp, lợi độn đều thu*”. Đặc biệt là đạo tràng này của chúng ta, bốn chúng đồng tu đều là đệ tử Di Đà, lấy một câu nói của Ki Tô giáo là “*vinh quang vô thượng*”. Thượng đế của họ là vinh quang, đệ tử Di Đà là vinh quang đệ nhất, Thượng đế nhìn thấy bạn đều cúi đầu tán thán. Đó là thật không phải là giả. Vì sao vậy? Đệ tử Di Đà còn gì bằng. Ngày nay chúng ta ở nơi đây làm là sự nghiệp của Di Đà. Sự nghiệp của Di Đà chính là rộng độ tất cả chúng sanh, tiếp dẫn tất cả chúng sanh vãng sanh bất thoái thành Phật.

Ngày nay, đạo tràng này của Singapore là đạo tràng đệ nhất thế giới. Chúng ta nói đệ nhất, hy vọng còn có đệ nhị, đệ tam, còn có rất nhiều, thế nhưng hiện tại thế giới chỉ có một. Đạo tràng này mỗi ngày giảng Kinh, một năm 360 ngày không gián đoạn, niệm Phật đường ở lầu bốn ngày ngày niệm Phật. Khi Thôn Di Đà xây dựng xong, có nhiều người rồi thì chúng ta phân ban niệm Phật, nhất định làm đến 24 giờ không gián đoạn.

Ngày trước, Lão Pháp sư Đệ Nhàn dạy đồ đệ vá nôi của Ngài, ông niệm Phật được ba năm thì đứng mà vắng sanh. Sau khi chết rồi còn đứng ba ngày, đợi sư phụ của ông đến làm hậu sự cho ông. Không thể nói ông không có bản lĩnh này, có người nào sau khi chết rồi có thể đứng ba ngày? Đệ lão dạy cho ông ấy phương pháp rất là đơn giản, dạy ông không nên hoài nghi, không nên xen tạp, không nên gián đoạn, thành thật niệm, niệm mệt rồi thì nghỉ ngơi, nghỉ ngơi xong rồi thì mau niệm tiếp. Ông liên y giáo phụng hành, ba năm chỉ làm như vậy, ông làm được thành công.

Tương lai niệm Phật đường chúng ta, Thôn Di Đà tuân thủ theo khai thị này của Lão Pháp sư Đệ Nhàn, theo cách này mà làm. Cho nên, bên cạnh niệm Phật đường có nơi nghỉ ngơi, tôi xem thấy bên dưới đã làm xong rồi, đã làm một dãy phòng có thể nghỉ ngơi. Tôi cảm thấy dãy phòng đó vẫn không đủ dùng, vẫn chưa đủ lớn, tốt hơn hết là nên kéo dài ra, làm thành một hàng như vậy. Người mệt thì đi nghỉ ngơi. Khi nghỉ ngơi thì vẫn mặc áo tràng, không nên cởi áo tràng ra, vì cởi áo tràng ra rồi thì ngủ luôn, không thể dậy được. Vẫn mang áo tràng nằm nghỉ ngơi một lát, tinh thần hơi tốt một chút thì phải mau ngồi dậy, liền đến niệm Phật đường để niệm. Về phương pháp niệm Phật, chúng ta tuân thủ theo Pháp sư Hành Sách (Ngài là Tổ sư của Tịnh Tông chúng ta), dùng phương pháp “*nhiều Phật, chỉ tịnh, lễ bái*” của Ngài. Trong tương lai, nếu có nhiều người đến niệm Phật thì niệm Phật đường chúng ta sẽ phân thành khu. Tượng Phật thì đặt ở ngay giữa, có thể nhiều Phật. Tượng Phật không nên để ở trên đài, vì không thể nhiều qua được, phía sau tượng Phật nhất định phải có đường đi có thể nhiều Phật. Cho nên, niệm Phật đường không giống như giảng đài. Niệm Phật là lấy nhiều Phật làm chủ. Bởi vì tinh

thần thể lực chúng ta không đủ, không cách gì duy trì quá lâu, cho nên nếu nhiều mệt rồi nên ngồi xuống nghỉ ngơi, nhưng lấy nhiều Phật làm chủ đạo. Việc này chúng ta xem thấy được ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, Thiện Tài Đồng tử đi tham học, tham phỏng vị thứ nhất là Tỳ kheo Đức Vân (ở trong “Hoa Nghiêm Bốn Mười” gọi là Tỳ kheo Kiết Tường Vân). Thiện Tài Đồng tử đi tham phỏng nhưng không tìm thấy Ngài, kết quả sau cùng “*biệt phong kiến đạo*”, trên đỉnh núi có một đỉnh núi khác. Biệt phong đại biểu cho ý gì vậy? Pháp môn đặc biệt, chính là pháp môn Tịnh Độ, cho nên Ngài tu là pháp môn đặc biệt này, tu ở nơi biệt phong. Ngài tu như thế nào vậy? Bát Chu Tam Muội, Phật Lập Tam Muội, Ngài chỉ là đứng và kinh hành nhiều Phật, không ngồi, không nằm xuống ngủ. Thông thường chúng ta nói Bát Chu Tam Muội một kỳ là ba tháng, vậy thì phải có thể lực rất tốt mới được, người thông thường không làm được. Một ngày một đêm không ngủ thì bạn không chịu nổi rồi, chín mươi ngày không ngủ vậy có thể được sao? Không chỉ không ngủ mà ngay đến ngồi cũng không được ngồi. Cho nên, chúng ta biết được niệm Phật đường là lấy nhiều Phật làm chủ đạo. Nhiều Phật phải ra tiếng. Bạn nhiều Phật mệt rồi, bên cạnh có bồ đoàn để cho bạn ngồi xuống niệm. Khi ngồi xuống thì có thể không niệm ra tiếng, cùng niệm theo đại chúng. Nếu như ngồi đó mà hôn trầm ngủ gật, thì bạn liền đứng dậy đến trước tượng Phật mà lạy Phật. Lạy Phật cũng là một vận động điều tiết thân thể của bạn. Nếu thật quá mệt rồi thì đến bên cạnh nghỉ ngơi, nghỉ ngơi khỏe rồi phải mau trở lại niệm Phật. Thật dụng công, chân thật nỗ lực ở đạo tràng làm đạo. Ngày trước thiên đường Thiên Tông gọi là “*Trường Tuyển Phật*”, ngày nay nơi đây chúng ta cũng là Trường Tuyển Phật, tất cả chúng sanh tuyển cử bạn đến để làm Phật, còn có việc gì quan trọng hơn so với việc này chứ? Đại sự nhân duyên chính là như vậy. Hy vọng đồng tu chúng ta phải trân trọng, dùng toàn bộ lực lượng của chúng ta để thành tựu đạo tràng này. Đạo tràng này là đạo tràng của mười phương tất cả chư Phật Như Lai. Chúng ta chính mình rất rõ ràng, rất tường tận, mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai cũng bao gồm chính chúng ta trong đó, không ở ngoài số đó. Nếu chúng ta đã muốn làm Phật, tất cả Phật đều tán thán A Di Đà Phật, chúng ta cũng phải tán thán A Di Đà Phật, cũng

phải nên toàn tâm toàn lực vì A Di Đà Phật mà làm việc, thay A Di Đà Phật ở trong thời đại này xây dựng một nơi để tiếp dẫn chúng sanh đến niệm Phật thành Phật. Không luận là sức cống hiến của chúng ta lớn hay nhỏ, trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói đều là bình đẳng, một niệm thiện, một chút công đức nhỏ nhỏ đều là tận hư không khắp pháp giới, phước báo vô lượng vô biên. Lời nói này chúng ta có thể khẳng định, không nên hoài nghi. Đó là đặc đạo thành đạo.

Phật sau khi thành đạo không thể nói là không còn việc gì, mà sau khi thành đạo, một sự việc to lớn duy nhất chính là phải thực hiện nguyện đã phát ra ở trong nhân địa, phải thực hiện viên mãn, không thể nói rồi mà không làm. Trong nhân địa đã phát ra nguyện gì? “*Chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”, cho nên sau khi thành Phật chỉ có một sự việc là đi độ chúng sanh. Ý nghĩa của ba chữ “*độ chúng sanh*” này chính là thương yêu chúng sanh, quan tâm chúng sanh, thương xót chúng sanh, toàn tâm toàn lực giúp đỡ chúng sanh, đó chính là ý của chữ độ. Sau khi thành Phật thì chuyên môn làm việc này, đúng như trên Kinh đã nói: “*Ngàn nơi mong cầu ngàn nơi đến*”. Nơi nào chúng sanh có cảm, Phật liền nhất định hiện thân. Chúng sanh có cảm quá nhiều, cảm chính là mong cầu, cầu Phật Bồ Tát bảo hộ, cầu Phật Bồ Tát gia trì. Ý niệm mong cầu này chính là cảm. Chỉ cần có cầu thì Phật liền có ứng. Chúng sanh cầu Phật có hai loại cầu, có cái cầu rõ ràng gọi là hiển cầu, có cái cầu âm thầm. Cầu âm thầm là chính mình thật có ý niệm mong cầu nhưng chính mình không phát hiện ra. Có thể thấy được ý niệm này dường như rất là vi tế, chính mình không phát hiện ra. Một ý niệm vi tế như vậy chính mình không biết, thế nhưng cảm ứng của Phật rất linh mãnh, các Ngài đã cảm ứng đến, các Ngài đã quan sát đến. Khi quan sát đến thì Phật nhất định có ứng.

Ứng của Phật cũng có hai loại, có hiển ứng, có minh ứng. Minh ứng thì bạn không thể cảm giác được, Phật đích thực đang ở chung quanh bạn, ở bên cạnh bạn giúp đỡ bạn, nhưng chính bạn không hề cảm giác được. Hiển ứng là để chúng ta cảm nhận được, hoặc giả bạn nhìn thấy được hình tượng của Phật Bồ Tát, hoặc giả bạn nghe được âm thanh của Phật Bồ Tát. Như chúng ta xem

thấy ở trên “Kinh Địa Tạng”, Bà La Môn nữ cúng dường đức Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai, nghe được âm thanh của Phật, đó là hiển ứng rõ ràng. Cô có thể nói chuyện với Phật, tuy là Phật không hiện thân, không nhìn thấy thân tướng, thế nhưng nghe được âm thanh. Cho nên, cảm và ứng đều có minh - hiển khác nhau, có minh cảm - hiển ứng, minh cảm - minh ứng; có hiển cảm - hiển ứng, hiển cảm - minh ứng. Cảm ứng đạo giao có bốn loại khác nhau. Chúng sanh thế gian chúng ta căn tánh chín muồi, đó là minh cảm, không phải là hiển cảm.

Vào ba ngàn năm trước, chúng sanh thế gian này căn tánh chín muồi, cảm động Thích Ca Mâu Ni Phật ứng hóa đến thế gian của chúng ta. Phật là hiển ứng, ứng hóa rõ ràng. Phật xuất hiện ở thế gian này không có người quen biết, không có người thỉnh pháp. Nếu không người thỉnh pháp thì Phật phải nhập diệt, phải vào Bát Niết Bàn, Ngài ở thế gian này không có việc gì làm. Phàm phu chúng ta ngu si không biết Thế Tôn thành Phật, không biết có Phật xuất thế, may mà người Trời Tịnh Cư biết được (người Trời Tịnh Cư chính là ngũ bát hoàn thiên trong đệ tứ thiên, trong tầng trời thứ năm này đều là người tu hành, không phải là phàm phu, trong Kinh điển nói là “*thánh nhân tam quả trở lên*”). Nơi đó là đạo tràng lớn, họ nhìn thấy được Phật xuất hiện ở thế gian này, vội vàng đi xuống thay mọi người chúng ta khải thỉnh, thỉnh pháp, thế là Thế Tôn tiếp nhận lễ thỉnh của chúng sanh, nên mới bắt đầu vì mọi người giảng Kinh nói pháp, triển khai sự nghiệp giáo hóa chúng sanh của Ngài. Sự nghiệp này dùng lời hiện đại mà nói là “*công tác giáo dục xã hội*”, Ngài triển khai công tác giáo dục xã hội của Ngài.

- **Tướng thứ bảy là “Chuyển pháp luân”.**

Tại vì sao công tác giáo dục xã hội phải gọi là chuyển pháp luân? Pháp luân là thí dụ. Hiện tại và thời xưa, chúng ta biết được vào thời đại cổ xưa, mỗi một dân tộc đều có một đồ án để làm tiêu chí cho dân tộc đó, nhà sử học gọi là Tô-tem; người hiện tại chúng ta buôn bán, một ngành nghề cũng có thương hiệu, có một đồ án gọi là Mark. Tịnh Tông Học Hội chúng ta cũng có,

chính là logo phía trên. Phật pháp cũng không ngoại lệ, cũng thuận theo thế gian pháp chọn lựa một tiêu chí để đại biểu giáo học của Thế Tôn đối với xã hội. Thế Tôn chọn lấy hình tượng “*bánh xe*”. Hình tượng của bánh xe tượng trưng cho những nội dung mà Phật giáo hóa chúng sanh, Phật đã nói những gì cho chúng sanh, đề án này phải có thể biểu thị ra, nêu rõ ra. Cho nên, thông thường đề án dùng trong nhà Phật chúng ta có ba loại. Đề án được dùng nhiều nhất chính là “*Bánh Xe Pháp*”, chúng ta thường nói pháp luân thường chuyển. Loại thứ hai là “*Hoa Sen*”, hoa sen cũng được nhà Phật dùng để làm tiêu chí. Loại thứ ba là chữ “*Vạn*”. Một trong ba mươi hai tướng của Phật, trên ngực của Phật có một chữ vạn. Ý nghĩa chữ vạn này biểu thị tốt đẹp, tất cả pháp mà Phật đã nói đều là tốt đẹp nhất.

Hoa sen là đại biểu thanh tịnh vô nhiễm, không nhiễm, sanh ra từ bùn mà không nhiễm. Gốc của hoa sen sanh ra từ trong bùn. Bùn biểu thị cho sáu cõi, bên trên bùn là nước, nước biểu thị pháp giới bốn thánh Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát và Phật. Hoa sen nở ở trên mặt nước, có ý là siêu việt sáu cõi, siêu việt mười pháp giới, họ ở Pháp Giới Nhất Chân. Không chỉ là sáu cõi không nhiễm, mà pháp giới bốn thánh cũng không nhiễm. Hoa sen là biểu thị cho ý này.

“*Bánh xe*” biểu thị ý còn viên mãn hơn, chân thật là biểu thị đại viên mãn. Bánh xe là cái tướng động, trong động là không động. Các vị thử nghĩ xem, có thứ nào mà có thể đem hai loại hình tượng này đều biểu thị ra? Chỉ có bánh xe, bánh xe là tròn, tâm viên bất động, xung quanh động nhưng lòng tâm không động, cho nên nó đại biểu “*động tịnh không hai, động tịnh là một*”. Việc này trong các hình tượng khác không thể hiển thị ra được. Ý nghĩa sâu hơn một tầng nữa là đại biểu “*tánh - tướng không hai, không - có là một*”. Bạn xem, chung quanh bánh xe là biểu thị tướng, đại biểu có; tâm của bánh xe biểu thị không, đại biểu tánh, tánh là không, cho nên tâm viên. Tâm viên ở đâu vậy? Không tìm ra được. Có tâm hay không? Nhất định có tâm, thế nhưng tâm không thể được. Hiện tại có học thuyết nào có thể nói ra được rõ ràng? Cho nên “*điểm*” chỉ là một khái niệm trừu tượng, không phải sự thật, thế

nhưng điểm di động chính là tuyến, tuyến di động chính là diện, tuyến và diện chúng ta có thể quan sát ra được, còn điểm không thể quan sát được, cho nên không tìm ra tâm viên. Tâm là không, tướng là có. Tướng có là do không mà sanh ra có. Có từ do đâu mà ra? Có từ không mà ra. Cho nên, có vẫn là không, có không phải là thật có, có gọi là huyễn có. “*Chân không bất không, diệu hữu phi hữu*”, “*bánh xe*” biểu thị cho ý này. Ý này thật viên mãn, đích thực mười phương ba đời tất cả chư Phật vì chúng sanh nói pháp chính là nói rõ đại đạo lý này, nói rõ chân tướng sự thật này.

Vòng tròn xung quanh của bánh xe biểu thị cho mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Trung tâm của bánh xe pháp luân đại biểu cho tự tánh, đại biểu pháp thân lý thể, chân tâm bản tánh của chúng ta. Tất cả chư Phật Như Lai vì chúng sanh giảng Kinh nói pháp cũng không ngoài nói rõ sự việc này. Đó là chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Cho nên, dùng bánh xe để biểu pháp rất là viên mãn tròn đầy. Bánh xe nhất định phải động. Động là nó hoạt động. Nếu như bánh xe không động thì biến thành phế vật, liền biến thành đồ chết. Bánh xe nhất định phải động. Ngày nay khoa học phát triển, các vị thử nghĩ xem, đạo lý gì có được thành tựu huy hoàng như ngày nay? Đều là bánh xe đang chuyển, bất cứ máy móc gì cũng không ngoài vòng tròn này. Hiện tại bánh xe còn làm thành bánh răng, ngay trong bánh xe với nhau mới có thể sanh ra tác dụng chuyển động, toàn là bánh xe đang chuyển động. Cho nên Phật giảng Kinh nói pháp liền dùng bánh xe pháp luân chuyển để làm thí dụ. Chúng ta xem thấy Phật Kinh “*chuyển pháp luân*” chính là thúc đẩy công tác Phật Đà giáo dục xã hội, là biểu thị ý này. Chư Phật Như Lai xuất hiện ở thế gian này chính vì sự việc như vậy, có thể nói tám tướng thành đạo, bảy tướng khác đều là vì tướng này, cho nên tướng này phải đặc biệt nói cho tường tận. Bất cứ tướng nào khác chỉ cần nói qua hai - ba câu thì được rồi, nhưng tướng này thì phải nói cho tường tận. Tất cả chư Phật, Bồ Tát ứng hóa ở thế gian chính là để làm sự việc này.

Đoạn văn này dài, chúng ta cũng phân ra làm mấy đoạn. Trước tiên phân làm hai đoạn lớn, một đoạn là tổng tướng, một đoạn là biệt tướng.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “Thiên nhân quy ngưỡng, thỉnh chuyển pháp luân”.**

Đây chính là vừa rồi tôi mới nói, Phật xuất hiện ở thế gian này, người thế gian phàm phu mắt thịt không nhận biết Phật Đà, không biết được Phật xuất hiện ở đời. “*Thiên nhân*” Trời Tịnh Cư “*quy ngưỡng*”, xem thấy Phật thị hiện ở thế gian thì họ ngưỡng mộ quy tâm, thế là thay tất cả chúng sanh “*thỉnh chuyển pháp luân*”, thỉnh Phật giảng Kinh nói pháp, thỉnh Phật giáo hóa tất cả đại chúng. Chỗ này chân thật là trên Kinh đã nói: “*Phật vi thiên nhân sư phạm, cứu giới đạo sư*”. Phật không chỉ là mô phạm cho tất cả mọi người chúng ta, mà là tấm gương tốt nhất cho tất cả hữu tình chín pháp giới, cho nên chúng ta phải học Phật. Nếu chúng ta giữ tâm học Phật, muốn học Phật làm người, muốn học Phật đối nhân xử thế tiếp vật, muốn học ngôn ngữ của Phật, Phật mọi thứ đều là tấm gương mô phạm tốt nhất cho tất cả chúng sanh, đó gọi là học Phật. Học Phật không phải là nghiên cứu Kinh giáo. Nghiên cứu Kinh giáo người hiện tại gọi là Phật học. Phật học và học Phật hoàn toàn là hai sự việc. Nếu chỉ là Phật học mà không biết học Phật thì bạn vẫn là phàm phu sanh tử, không cách gì đoạn phiền não, không cách gì siêu việt luân hồi. Nếu như bạn chân thật học Phật, thì không chỉ siêu việt sáu cõi mà còn siêu việt mười pháp giới. Đặc biệt là nếu y theo bộ Kinh điển này mà tu học thì khẳng định nắm vững được “*vạn người tu vạn người đi*”, một người cũng không sót lọt. Đó là Tổ sư đại đức xưa nay nói cho chúng ta nghe. Đó là thỉnh pháp.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “Thường dĩ pháp âm, giác chư thế gian”.**

Phía trước trong đề mục của chúng ta “*thỉnh pháp năng cảm*”, “*nói pháp là sở ứng*”, đó là hiển cảm - hiển ứng rất là rõ ràng. “*Thường*” là không gián đoạn. Thích Ca Mâu Ni Phật ở dưới cội Bồ Đề thị hiện thành chánh giác, thị hiện thành Phật, từ đó về sau giảng Kinh nói pháp không hề có một ngày



gián đoạn, nói pháp 49 năm, giảng Kinh hơn ba trăm hội. Ba trăm hội là những pháp hội qui mô lớn, pháp hội nhỏ thì không nói, diễn thuyết dạy học qui mô lớn có hơn ba trăm hội. Qui mô nhỏ là tùy thời có một người, hai người, tám người, mười người đến cầu kiến Thích Ca Mâu Ni Phật, thỉnh giáo với Ngài thì Ngài giảng Kinh nói pháp. Những hội nhỏ như vậy thì không tính, nếu tính vào thì ba ngàn hội cũng không chừng.

“*Thường dĩ pháp âm*” là pháp gì vậy? Phía sau nói “*giác*”, pháp này là pháp giác, giúp đỡ tất cả chúng sanh “*phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui*”. Tám chữ này đã đem tông chỉ mục đích giáo học của Thích Ca Mâu Ni Phật nói ra hết. Mục đích là giúp đỡ tất cả chúng sanh lìa khổ được vui, đây là từ trên mục đích mà nói. Khổ từ do đâu mà có? Khổ từ mê hoặc mà có, mê rồi thì có khổ. Vui từ nơi đâu mà có? Vui là từ giác ngộ mà có, giác ngộ thì bạn liền vui, cho nên mê ngộ là nhân, khổ vui là quả. Muốn giúp chúng sanh lìa khổ được vui thì nhất định phải ở trên nhân mà làm mới được, trên quả thì không có cách gì, phải từ trên nhân mà hạ thủ. Phật biết pháp khổ vui, Ngài biết được nhân quả ở trong đây, cho nên cả đời từ nơi công việc giáo học. Giáo học chính là giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ.

“*Giác chư thế gian*”. Thế gian có ba loại, ba loại thế gian thầy đều bao gồm ngay trong đó. Loại thứ nhất là “*Hữu tình thế gian chủ*”, như trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” nói những thế chủ này, hữu tình chúng sanh. Những đại chúng chúng ta ngồi ở đây đều thuộc về chúng sanh hữu tình.

Loại thứ hai gọi là “*Khí Thế Gian Chủ*”. Khí thế gian chủ cũng là chúng sanh, là một loại khác, mắt thịt chúng ta không thể nhìn thấy. Đó là những chúng sanh nào vậy? Trong Kinh nói thần đất, thần núi, thần cây, đó là khí thế gian chủ. Đạo tràng này của chúng ta nhất định có thần bảo hộ đạo tràng, thần hộ trì đạo tràng. Các vị đồng tu chính mình ở nhà, trên “*Kinh Địa Tạng*” nói có thần trạch, chính là thần bảo hộ cái nhà của bạn. Những loại chúng sanh này mắt thịt chúng ta không thể nhìn thấy, thế nhưng chúng ta được sự bảo hộ của họ. Nếu như chúng ta tạo tác ác nghiệp thì những thiện thần này đi mất.

Khi thiện thần đi mất thì có một tốp quỷ thần khác đến, ác thần kéo đến. Thiện thần đi rồi, không bảo hộ bạn nữa, ác thần liền đến. Ác thần giúp cho bạn tạo nghiệp, ác thần khích lệ bạn tạo nghiệp, mong muốn bạn tương lai đọa vào địa ngục, họ ở đó nhìn thấy mà vui mừng. Họ làm việc như vậy. Trong quỷ thần, xin nói với các vị, ác thì nhiều mà thiện thì ít, đại khái quỷ thần thiện đều quy y Tam Bảo, đều là đệ tử Phật, cho nên trong quỷ vương có rất nhiều vị là Bồ Tát thị hiện, không phải thật sự là quỷ vương. Những ác quỷ đáng thương này khuyên họ đoạn ác tu thiện, khuyên họ không nên hại những chúng sanh này, phải phát tâm bảo hộ những chúng sanh này, loại này gọi là Khí Thế Gian Chủ.

Loại thứ ba gọi là “*Trí Chánh Giác Thế Gian Chủ*”. Đó là nói người chứng quả từ A La Hán trở lên. A La Hán, Bồ Tát, Tông Thiên Thai gọi là Tạng Giáo Phật, Phật của Thông giáo, đều là thuộc về Trí Chánh Giác Thế Gian Chủ.

Đối tượng Phật giảng Kinh nói pháp bao gồm ba loại thế gian này, gọi là Chư Thế Gian. Đây chính là thường nói chúng sanh chín pháp giới hữu giáo vô loại, Phật là một mực dạy bảo bình đẳng, hiển thị ra đại từ đại bi vô tận. Từ bi là thanh tịnh bình đẳng, không phân thiện ác, người thiện Phật dạy, người ác Phật cũng dạy; không phân oán thân, có quan hệ thân thiết với Phật thì Phật dạy, là oan gia đối đầu với Phật thì Phật cũng dạy, đó mới gọi là đại từ đại bi. Phương pháp Phật giảng Kinh thì vô lượng vô biên. Phật có trí tuệ cứu cánh viên mãn, cho nên vì tất cả chúng sanh khai thị pháp môn pháp âm vô lượng vô biên. “*Pháp môn vô lượng thế nguyện học*”, Phật nói vô lượng pháp môn, chúng ta phải phát tâm học vô lượng pháp môn.

\*\*\*\*\*

### **<sup>13</sup>Kinh văn: “Thường dĩ pháp âm, giác chư thế gian”.**

Câu Kinh văn này là một trong tám tướng thành đạo, là “*chuyên pháp luân*” trong tổng tướng “*nói pháp*”. Các vị đã thấy được rất rõ ràng ở trên đề Kinh, hai câu này là tổng thuyết, nói rõ Thế Tôn vì sao phải xuất thế, cũng nói rõ Thế Tôn vì sao xây dựng Phật pháp ở thế gian này. Nhà Phật thường nói: “*Như Lai gia nghiệp*”, hai câu nói này chính là gia nghiệp Như Lai.

“*Thường*” là không có gián đoạn, đặc biệt là hiển thị rõ ở trên Hội Hoa Nghiêm, gọi là “*trần thuyết sát thuyết, vô gián đoạn thuyết*”. “*Hoa Nghiêm*” nói như vậy, chúng ta liền biết được chư Phật Như Lai đã nói tất cả Kinh pháp đều không ngoại lệ, đều đồng một pháp vị, thuận chân vô vọng, đó là ý của “*thường*”.

“*Pháp âm*” là gì? Có phải là chúng ta giảng giải Phật Kinh thì gọi là pháp âm? Không phải vậy. Nếu như theo cách nói này, sai biệt trong đó sẽ rất lớn. “*Pháp*” là pháp tánh, ở trên thân của chúng sanh hữu tình, Phật gọi là “*Phật tánh*”; ở trên thân chúng sanh vô tình, Phật gọi là “*pháp tánh*”. Pháp tánh bao gồm Phật tánh, Phật tánh không bao gồm pháp tánh. Kỳ thật Phật tánh cùng pháp tánh là một tánh. Trong Kinh giáo, Phật nói với chúng ta vũ trụ từ đâu mà có, sinh mạng từ đâu mà có. Sinh mạng mà ngay chỗ này đã nói không chỉ là sinh mạng mà thế gian này chúng ta thường gọi, mà bao hàm chúng sanh hữu tình mười pháp giới, đó là có sinh mạng. Họ từ đâu mà đến? Vô tình là nói hoàn cảnh của y báo, hoàn cảnh chúng ta sinh sống, núi sông đất đai gọi là hoàn cảnh vật chất. Hoàn cảnh vật chất từ đâu mà có?

Khoa học gia hiện tại đều đang nghiên cứu, đang thăm dò, tìm kiếm nguồn gốc của vũ trụ, họ có thể tìm ra được hay không? Trong suy nghĩ của chúng ta thì họ không cách gì tìm ra được. Vì sao có thể khẳng định họ không thể tìm ra được? Bởi vì phương pháp của họ dùng là sai lầm, phương hướng sai lầm. Về việc này, không chỉ là khoa học thời hiện đại xem đây là vấn đề

---

<sup>13</sup> Bắt đầu đĩa 33

sống còn để nghiên cứu, mà những năm trước khi Thế Tôn ra đời (theo cách nói của người phương tây là vào thời đại 2.500 năm về trước, nếu như chiếu theo ghi chép của lịch sử Trung Quốc thì là thời đại của 3.000 năm trước), người thông minh cũng không ít, họ cũng đi tìm khởi nguồn của sinh mạng, khởi nguồn của vũ trụ. Trong điển tịch tôn giáo cổ xưa ở Ấn Độ có thể xem thấy họ đã nói ra hai mươi lăm đế, đã nói ra minh đế, đó chính là nói khởi nguồn của vũ trụ. Họ nói có chính xác hay không? Phật nói đó là một sự ngộ nhận rất lớn, không phải sự thật. Vì sao có thể sanh ra hiểu lầm to lớn như vậy? Do phương pháp phương hướng sai lầm, họ cũng phạm phải sai lầm giống như các nhà khoa học hiện đại. Khoa học hiện đại dùng máy móc tiên tiến để dò tìm. Những nhà tôn giáo cổ đại là dùng công phu thiền định, thực tế mà nói, so với những thiết bị của khoa học gia hiện đại dùng thì cao minh hơn nhiều. Khoa học kỹ thuật hiện đại vẫn không cách gì đột phá được thời không. Trong khoa học đã chứng thực có quá khứ, có vị lai, cũng biết được chúng ta có thể quay trở lại quá khứ, cũng có thể bước vào cảnh giới của tương lai, trên lý luận thì nói được thông, thế nhưng không biết dùng phương pháp gì có thể trở về quá khứ, đảo ngược thời gian, ngày nay gọi là trục đạo thời gian. Hiện tại, trục đạo thời gian vẫn chưa đả thông, không thể trở lại quá khứ, cũng không cách gì bước vào được tương lai. Thế nhưng nếu dùng công phu thiền định thì có thể đột phá được chướng ngại này. Đột phá được chướng ngại này thì có thể trở lại quá khứ, cũng có thể bước vào được tương lai.

Hiện có rất nhiều nơi lưu hành một quyển “Sương Tiêu Thư”, có đồng tu đem đến cho tôi xem, hiện tại là rất thịnh hành cuốn “Mật Mã Kinh Thánh”, có phiên dịch Trung văn, nguyên bản tiếng Anh tôi cũng thấy qua. Truyền thuyết quyển sách này là viết từ 3.000 năm trước. Quyển sách này viết ra những tai nạn to lớn sẽ xảy ra ở thế gian này vào thời đại của chúng ta. Đó là sách dự ngôn, 3.000 năm trước biết được những việc xảy ra như thế nào của 3.000 năm sau, hơn nữa nói rất chính xác. Quyển sách này tôi đã xem qua. Tôi xem bản dịch, không phải nguyên bản. Nói lên việc này là một nhà báo của Hoa Kỳ, ông ấy không tin ngưỡng tôn giáo, ông xem thấy những sự việc đã viết ra trên quyển sách này thì rất kinh ngạc, vì sao dự ngôn đến nay chuẩn

xác đến như vậy? Ông cũng rất thông minh, ông tưởng tượng quyển sách này không phải Thượng Đế viết, vì sao vậy? Nếu như là Thượng Đế viết thì Thượng Đế phải có năng lực hóa giải những tai nạn này, trong sách chỉ đưa ra cảnh cáo là sẽ xảy ra những việc như thế nào đó, lại không có cách gì hóa giải, cho nên việc này không phải Thượng Đế viết. Ông ấy nói, đây phải là một người rất thông minh, một người rất có lòng từ bi mới đưa ra một cảnh báo nghiêm trọng cho chúng sanh thời hiện đại này. Quan điểm này thực tế mà nói cũng tương đối khách quan. Chúng ta biết đây là một người thông minh, thế nhưng ông ấy không biết được do nguyên nhân gì, còn chúng ta thì biết được. Phàm hễ dự ngôn, không luận là trong nước hay ngoài nước, thời xưa hay thời hiện đại, căn cứ lý luận dự ngôn có hai loại. Một loại là số học, từ trong số học mà phán đoán ra, họ cũng đoán được tương đối chuẩn. Trong “Liễu Phàm Tứ Huấn” (tôi nghĩ rất nhiều đồng tu đều đã xem qua quyển này), Khổng tiên sinh đoán mạng cho tiên sinh Liễu Phàm rất chuẩn, đó cũng là dự ngôn. Liễu Phàm lúc đó còn rất trẻ, Khổng tiên sinh đoán ông 50 tuổi phải chết, lành dữ cả đời gần như đều bị ông đoán trúng hết, đó cũng là dự ngôn. Ông căn cứ vào đâu vậy? Ông căn cứ vào số học để suy đoán. Chỉ cần bạn có ngày giờ sinh chính xác thì có thể suy đoán kiết hung họa phúc của cả đời bạn. Nếu như số học của ông ấy kém một chút thì chẳng phải đoán sai cho bạn rồi sao? Đoán một người tương đối dễ dàng, thời gian ngắn, nếu như đoán kiếp vận của thế gian thì khó, thời gian dài, sau 3.000 năm thật là không dễ. Cho nên chúng ta tỉ mỉ mà xem lời dự ngôn trong “Kinh Thánh” đã viết, chúng ta cũng có thể khẳng định đó là công phu của thiên định, không phải là số học. Thiên định có thể đột phá được thời không, ở trong thiên định có thể thấy được vị lai. Vị lai 3.000 năm không xem là quá dài, họ có thể xem thấy được, cho nên phần dự ngôn này là từ trong thiên định mà có được, đáng tin hơn rất nhiều so với số học. Suy đoán của số học sẽ có sai lầm, cảnh giới hiện lượng trong định gần như có thể nói chính xác đến một trăm phần trăm.

Loại âm này không xem là pháp âm. “*Pháp âm*” chỉ có Phật có thể nói, đó là pháp tánh, có thể nói ngôn ngữ, âm thanh, giáo học của tánh đều bao hàm ở trong hai chữ này. Như Lai thân-ngữ-ý ba thân đều không ngoài là lợi

ích tất cả chúng sanh, cho nên gọi là pháp âm. Quyển Kinh là dấu hiệu của ngôn ngữ, văn tự là phù hiệu, là ghi chép của ngôn ngữ, dùng phương pháp này để truyền được lâu dài, cho nên văn tự Kinh điển cũng thuộc về phạm vi của pháp âm. Ngày nay chúng ta đọc được Kinh điển, nghe được Phật pháp, làm cho tư tưởng, kiến giải, quan niệm, hành vi của chúng ta có thể có được chuyển biến, pháp âm này liền nhận được hiệu quả.

Phía sau Phật nói: “*Giác chư thế gian*”, trọng điểm ở “*Giác*”, khiến cho thế gian phổ biến bình đẳng giác ngộ, đó chính là chư Phật Như Lai xuất hiện ở thế gian. Các Ngài phải làm một việc lớn, việc lớn này gọi là Phật sự, sự nghiệp của Phật Bồ Tát.

“*Thế gian*”. “*Thế*” là nói thời gian. Người Trung Quốc lấy 30 năm làm một đời, bạn xem chữ này là tam thập, 30 năm gọi là một đời. “*Gian*” là nói không gian, “*thế*” là nói thời gian, cho nên hai chữ “*thế gian*” hoặc giả gọi là “*thế giới*”, ý nghĩa đều giống nhau, cùng thông thường gọi “*vũ trụ*” là đồng một ý nghĩa, dùng lời hiện tại mà nói chính là “*thời không*” (thế là thời gian, là không, thời gian cùng không gian). Trong thời không đã bao hàm tất cả vạn sự vạn vật, gọi là chư thế gian, rất nhiều, vô lượng vô biên. Thế gian vô lượng vô biên, Phật vì phương tiện nói pháp để khai mở, đem nó phân thành ba loại lớn là hữu tình thế gian, khí thế gian, trí chánh giác thế gian. Phật đối với ba loại thế gian này đều là “*thường dĩ pháp âm*”, giúp cho họ giác ngộ. Hữu tình thế gian là nói mười pháp giới, khí thế gian là nói thế giới của vật chất. Trong mười pháp giới, chánh báo là hữu tình thế gian, y báo là khí thế gian, cũng có Kinh nói trí chánh giác thế gian. Trong mười pháp giới, bốn pháp giới phía trên gọi là trí chánh giác, còn hữu tình thế gian là chuyên chỉ chúng sanh sáu cõi. Cách nói này cũng có thể nói được thông, mở rộng xích độ một chút.

Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát là trí chánh giác thế gian, đó là pháp giới bốn thánh. Trên Kinh Đại Thừa Phật nói với chúng ta, sáu cõi là phàm phu, pháp giới bốn thánh cũng là phàm phu, sáu cõi gọi là nội phàm, pháp giới bốn thánh gọi là ngoại phàm, ngoài phàm phu sáu cõi, vẫn chưa xem là thánh

nhân. Trình độ thánh nhân này thì cao rồi, tiêu chuẩn này chính là trong Pháp Tướng Duy Thức đã nói là đồng sanh cùng dị sanh, lấy điều này làm tiêu chuẩn. Đồng sanh là trí chánh giác, dị sanh là phàm phu. Thế nào gọi là đồng sanh? Đồng sanh là cùng với chư Phật Như Lai dùng đồng một chân tâm, tâm của bạn cùng tâm của chư Phật là giống nhau. Dị sanh là tâm của bạn cùng tâm của Phật không như nhau, không như nhau chính là dị. Vì sao không giống nhau? Vì chúng ta khởi tâm động niệm đều dùng tám thức 51 tâm sở. Dùng tám thức 51 tâm sở chính là dị sanh tánh, chính là phàm phu, cho nên Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát Quyền Giáo, trong bốn giáo của Đại Sư Thiên Thai đã nói, thì Tạng Giáo Phật và Thông Giáo Phật đều dùng tám thức 51 tâm sở, là dị sanh tánh. Rốt cuộc thì ai là đồng sanh tánh? Biệt Giáo Sơ Địa trở lên, Viên Giáo Sơ Trụ trở lên, phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân là đồng sanh tánh, cùng chư Phật Như Lai dùng đồng một chân tâm, đó mới chân thật gọi là chánh giác, chánh đẳng chánh giác, trên Kinh cũng gọi là đẳng chánh giác, chánh đẳng chánh giác. Tuy là chánh đẳng chánh giác, họ siêu việt mười pháp giới, trụ Nhất Chân Pháp Giới. Trong Nhất Chân Pháp Giới, những Bồ Tát này còn có bốn mươi một giai bậc, trên “Kinh Hoa Nghiêm” gọi là bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ. Họ chưa được viên mãn, cho nên Phật vẫn phải giúp cho họ, vẫn phải dùng pháp âm giác chư thế gian. Pháp âm vi diệu không thể nghĩ bàn, quyết không phải loại giảng Kinh nói pháp trong quan niệm tưởng tượng của phàm phu chúng ta. Nếu bạn cho rằng như loại giảng đường này của chúng ta, như hội trường này, loại hình thức này, Phật ở nơi đây giảng Kinh nói pháp, giáo hóa mọi người đến nghe thì bạn sai rồi. Pháp Giới Nhất Chân chúng ta không cách gì tưởng tượng, trên Kinh nói là không thể nghĩ bàn. Do đây có thể biết, hai chữ “*pháp âm*” này chúng ta phải thể hội ý nghĩa của nó, không thể rơi vào vết tích của nó, rơi vào vết tích thì sai rồi. Chỉ cần là trùng trùng phương pháp giúp cho tất cả chúng sanh giác ngộ, phương tiện khéo léo thì đều gọi là pháp âm.

Tương lai chúng ta ở trên hội “Kinh Hoa Nghiêm” sẽ đọc đến Trời Quang Âm tương thông ý kiến với nhau không cần dùng lời nói. Phật ở nơi đó giảng Kinh cho họ thì không cần dùng ngôn ngữ. Ngài dùng phương pháp gì

để tương thông ý kiến? Phóng quang, vừa phóng quang ra, mọi người vừa nhìn thấy liền giác ngộ, bạn nói xem thuận tiện cỡ nào! Ngôn ngữ mệt chết người, tốn nhiều sức! Một bộ “Kinh Hoa Nghiêm” chúng ta ở nơi đây khổ cực chuyên cần một ngày hai giờ đồng hồ phải giảng năm năm, nếu như phóng quang thì vừa phóng quang ra, chỉ một sát na là giảng viên mãn bộ “Kinh Hoa Nghiêm”, bạn nói xem tự tại dường nào! Chân thật không thể nghĩ bàn. Cho nên, không nên nghĩ rằng những vị Bồ Tát này cũng ngốc như chúng ta vậy. Người Trời Quang Âm trở lên đều không dùng ngôn ngữ. Phạm vi của ngôn ngữ thực tế mà nói là rất nhỏ hẹp, rất có hạn, chân thật gọi là từ và ý trái nhau, từ không thể đạt ý.

“Ý” là nói ý thức thứ sáu. Năng lực của ý thức thứ sáu mạnh hơn nhiều so với ngôn ngữ. Thức thứ sáu có thể duyên hư không pháp giới, trong có thể duyên đến A Lại Da Thức, thế nhưng nó vẫn là có giới hạn, nó duyên không đến chân như bốn tánh, cho nên dùng tâm ý thức để tu hành không thể kiến tánh. Dùng tâm ý thức tu hành, tu được rất đúng pháp, hoàn toàn chiếu theo Kinh giáo Như Lai để tu, Phật dạy bạn phải đoạn, bạn thật đã đoạn dứt; Phật dạy bạn nên làm, bạn thật đã làm đến được viên mãn tròn đầy, cũng có thể làm đến được Tạng Giáo Phật, Thông Giáo Phật, nhưng không ra khỏi mười pháp giới. Vì sao vậy? Vì giới hạn của thức thứ sáu là mười pháp giới. Nếu như bạn tưởng tận rồi, bạn có thể chuyển thức thành trí, chuyển tám thức thành bốn trí thì đột phá mười pháp giới, bạn liền vào Pháp Giới Nhất Chân. Vào Pháp Giới Nhất Chân thì đồng một sanh tánh với Phật. Cho nên, các vị phải nên biết, “*thường dĩ pháp âm, giác chư thế gian*” là bao gồm mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai ở trong hư không pháp giới làm việc rộng độ chúng sanh. Tám chữ này đã nói hết tổng cương lĩnh tổng nguyên tắc. Chúng ta học Phật, khéo học tập thì học nắm được cương lĩnh, nhất là phải nắm được tổng cương lĩnh. Câu này ý nói là tâm Bồ Đề viên mãn tròn đầy, tâm Bồ Đề vô thượng chính là tứ hoằng thệ nguyện viên mãn.

Trong tứ hoằng thệ nguyện, “*chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*” có phải là giác chư thế gian hay không? Bạn dùng phương pháp gì để độ chúng sanh?



Pháp âm. Phía sau là đoạn phiền não, học pháp môn, thành Phật đạo, hai chữ “*pháp âm*” này thấy đều bao gồm lấy.

“*Tổng tướng*” chỉ giới thiệu với các vị đến chỗ này, chúng ta xem tiếp “*Biệt Tướng*” ở phía sau.

Biệt tướng là áp dụng của tổng tướng, đó là tổng nguyên tắc, làm thế nào thực hiện ở trên sự tướng. Văn được phân làm hai đoạn, hai vị Bồ Tát làm đại biểu, Phổ Hiền đại hạnh, Văn Thù đại trí. Phật pháp Đại Thừa là lấy bốn vị Bồ Tát làm căn bản, như xây dựng một cái nhà vậy, phải có bốn trụ cột, thiếu một trụ thì không được. Phổ Hiền, Văn Thù, Quan Âm, Địa Tạng ở bốn đại danh sơn Trung Quốc chúng ta. Bốn đại Bồ Tát mới có thể xây dựng Phật pháp Đại Thừa.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “Phá phiền não thành, hoại chư dục trạm, tẩy trạc cấu uế, hiển minh thanh bạch”.**

Tuy nói biệt tướng, biệt tướng vẫn là nguyên tắc, vẫn là cương lĩnh. Bạn xem phía trước giác chư thế gian, chúng sanh vô biên thế nguyện độ phải bắt tay vào từ chỗ nào? Phiền não vô biên thế nguyện đoạn. Không đoạn phiền não thì chính mình độ chính mình còn không được, bạn còn có thể độ được cho người khác sao? Làm gì có đạo lý này. Bạn muốn độ chính mình thì trước phải đoạn phiền não.

Phiền não vô lượng vô biên. Thế Tôn rất thông minh, đem vô lượng vô biên phiền não quy nạp lại thành hai mươi sáu loại. Hai mươi sáu loại nếu lại quy nạp thì thành sáu loại, sáu căn bản phiền não. Chỗ này mọi người đều có thể ghi nhớ, đó là tham-sân-si-mạn-nghi-ác kiến. Cách nói này vẫn quá nhiều, Phật lại quy nạp tiếp thành ba loại là tham-sân-si, gọi là phiền não ba độc. Ba loại này nếu như quy nạp lại thành một thì chính là “tham”. Tất cả chúng sanh vô lượng kiếp đến nay lưu chuyển sáu đường, sanh tử luân hồi không hề

ngừng dứt, nguyên nhân căn bản chính là tham. Phật dùng phương pháp gì để đối trị phiền não tham? Phật dạy chúng ta bố thí. Bố thí là đối trị phiền não tham. Chúng ta không thể không biết được đạo lý này, không thể không biết vấn đề nghiêm trọng này.

Ngay trong một đời này, chúng ta ở thế gian để làm gì, chúng ta có nghĩ đến vấn đề này không? Ta đến thế gian này là để làm gì? Ta ở ngay trong một đời này phải làm việc gì? Quan hệ cả đời của bạn thì tại sao bạn không nghĩ đến? Bạn ở ngay trong một đời này đi đến khắp nơi đụng chạm, đụng đến vỡ đầu chảy máu, sau cùng vẫn là mê hoặc điên đảo, lại lỡ qua một đời này. Bạn nói xem, đáng tiếc cỡ nào. Vào thời xưa, người xuất gia có chí hướng rất rõ ràng, rất tường tận, rất minh bạch. Mục đích của người xuất gia là gì? Ra khỏi ba cõi, vĩnh thoát sanh tử luân hồi. Thật rõ ràng, thật thông suốt. Chúng ta đang làm việc này. Đối với người tại gia, cổ thánh tiên hiền cũng dạy bảo, dẫn dắt người tại gia chúng ta lập chí. Bạn không có lập chí, bạn không có mục tiêu, không có phương hướng thì cả đời này của bạn, không luận có nỗ lực thế nào, phấn đấu thế nào, công phu của bạn nhất định trống không, không có được kết quả. Nhất định phải có phương hướng, có mục tiêu, thì ngay đời này bạn mới có thể kiến công lập nghiệp. Lập chí ở trong thế pháp và phát nguyện ở trong Phật pháp là một ý nghĩa. Sau khi lập chí, nếu muốn chí nguyện có thể đạt đến viên mãn, bạn phải nên nỗ lực phấn đấu mà cầu học.

Cầu học, việc thứ nhất là phải đoạn phiền não, phải đoạn dục vọng. Vì sao vậy? Nếu như bạn có phiền não, có dục vọng, thì sẽ chướng ngại trí tuệ của bạn, trí tuệ của bạn không khai mở. Bạn không có trí tuệ mà đi học pháp môn, Đại Sư Thanh Lương nói rất hay: “*Cái bạn học được đều là tà tri tà kiến, học Kinh giáo Đại Thừa cũng biến thành tà tri tà kiến*”. Lời nói này của Đại Sư Thanh Lương nói ra ở trong “Kinh Hoa Nghiêm Sớ Sao”. Giả như không đoạn phiền não, học pháp môn có thể thành tựu, thành Phật thành Tổ thì quá nhiều quá nhiều rồi, yêu ma quỷ quái đều thành Phật cả. Tại sao họ không thể thành Phật vậy? Vì tập khí phiền não dục vọng không dứt, làm chướng ngại họ không thể kiến tánh. Phật pháp nói thẳng ra không gì khác

hơn, chính là dạy bạn đoạn dứt hai loại chướng ngại này. Một loại là phiền não chướng, một loại là sở tri chướng. Chỉ cần đoạn dứt hai loại chướng ngại này thì trí tuệ Bát Nhã đức năng đầy đủ trong tự tánh liền có thể hiện tiền, trí tuệ chân thật, vô lượng công đức tự nhiên thành tựu. Chúng ta phải làm thật.

Khi Đại Sư Liên Trì còn trẻ đi tham phỏng Biện Dung Lão Hòa thượng - một cao tăng đương thời. Ngài rất chân thành, đúng như Đại Sư Ấn Quang đã nói, một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích, Ngài là mười phần thành kính, ba bước một lạy, lạy đến trước mặt của Lão Hòa thượng, cầu Lão Hòa thượng khai thị. Lão Hòa thượng nói với Ngài những gì? Lão Hòa thượng thấy Ngài chân thành đến như vậy, một mạch lạy lên trên núi, lạy đến trước mặt khẩn thiết ai cầu, Lão Hòa thượng nói: *“Ông không nên bị danh lợi lừa dối”*. Rất nhiều người ở nơi đó nghe được lời này đều cười rộ lên, cho rằng Lão Hòa thượng có khai thị quý báu gì đâu, chỉ nói câu nói tầm thường như vậy. Họ đều cười Đại Sư Liên Trì, Ngài chân thành đến như vậy, còn lời của Lão Hòa thượng nói là lời nói thường ngày, câu nói tầm thường, không có chút mới mẻ nào. Vẫn là một câu nói cũ như vậy, người ta nghe câu nói này mấy mươi lần, mấy trăm lần nhưng giống như gió thoảng qua tai, không có tác dụng, còn Đại Sư Liên Trì nghe câu nói này như sấm nổ bên tai, liền khởi tác dụng. Ngài liền nói với người khác, Lão Hòa thượng chân thật từ bi, không nói huyền nói diệu với tôi, nói cho tôi nghe một lời thành thật. Ngài nói thành tựu của cả đời Ngài là nhờ vào lời khai thị này. Viễn ly danh vọng lợi dưỡng, thành thật tu hành, Ngài thật khởi lên tác dụng.

Người hiện tại có mấy người thành thật? Khoảng hai mươi năm trước, Pháp sư Thanh Độ ở Nhật Bản (rất thân với tôi) cũng rất chịu giúp đỡ những Pháp sư Đài Loan, ông tìm mấy học bổng tiến sĩ Phật học để tặng cho Đài Loan, tặng một phần cho Pháp sư Ấn Thuận, còn có những ai tôi cũng không tường tận. Ông cũng muốn tặng một phần cho tôi, nhưng tôi từ chối. Hàm tước tiến sĩ đó là cái gì? Là cái thòng lọng của ma vương, buộc lấy bạn, bạn rơi vào trong danh vọng lợi dưỡng rồi, lấy được hàm tước tiến sĩ rồi thì cống

cao ngã mạn. Chúng ta rất rõ ràng, không lọt vào cái thòng lọng của nó. Cái thòng lọng đó của anh có thể buộc người khác, không buộc được tôi. Chúng ta học Phật không phải là mong cầu danh vọng lợi dưỡng thế gian, một tí tiêm nhiễm cũng không có, chỉ cần có một chút tiêm nhiễm thì liền đọa lạc. Đọa lạc vào đâu vậy? Đọa lạc vào sáu cõi luân hồi, đọa lạc vào ba đường ác.

Khi nào bạn có thể đoạn tham-sân-si, khi nào bạn được tâm thanh tịnh hiện tiền? Tu hành thế nào gọi là công phu? Thuận cảnh không khởi tham ái, từ trong nội tâm không có ý niệm tham ái; ngay trong nghịch cảnh, nghịch duyên không có sân hận; ngay trong tất cả cảnh duyên rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, không si mê, sanh trí tuệ. Trong cảnh duyên thuận nghịch mà không động tâm thì đó chính là thiên định. Trên Kinh Kim Cang đã nói: *“Bất thủ u tướng, như như bất động”*. Bất thủ u tướng là đối với cảnh giới bên ngoài, thuận cảnh cũng tốt, nghịch cảnh cũng tốt, thiện duyên cũng tốt, ác duyên cũng tốt, không động tâm, không chấp tướng, đó là công phu của chúng ta. Chúng ta tu hành chính là tu việc này. Chúng ta ở trong cảnh giới khởi tâm động niệm thì không được, vì đó chính là phạm phu. Hôm nào ở ngay trong cảnh giới, chúng ta không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước thì nắm chắc phần. Vào lúc này cái gì hiện tiền? Pháp hỉ! Chân thật hoan hỉ! Cho dù công phu chưa có thành tựu, nhưng phước báo đời sau quyết định không ở nhân gian, mà ở trên trời để hưởng phước. Thế nhưng ở đây bạn phải giác ngộ, bạn nhất định phải cầu sanh Tịnh Độ, vì sao vậy? Trời không cứu cánh, sợ là khi vừa lên trên trời lại bị mê rồi, khi hưởng hết phước trời thì làm sao? Vẫn phải đọa luân hồi, vẫn phải rơi vào ba đường, vậy chẳng phải là đặc biệt sai lầm hay sao? Cho nên, không những phước báo thế gian không mê hoặc được, mà phước trời đều phải không động tâm thì mới được, chân thật phá phiền não. Làm thế nào mới có thể làm được? Cho dù chính mình có phước, nhưng phước để mọi người hưởng.

Thế Tôn làm ra tám gương tốt nhất cho chúng ta. Thiên thượng nhân gian phước báo rất lớn, viên mãn nhất cũng không hơn Phật. Chúng ta *“quy y Phật nhị tức tôn”*, Phật trí tuệ, phước đức viên mãn, nhưng Phật có hưởng

phước hay không? Không có! Phật vẫn là ba y một bát, vẫn là nửa ngày ăn một bữa, dưới gốc cây ngủ một đêm, cả đời không thay đổi. Vì sao Ngài phải làm như vậy? Làm để cho chúng ta xem. Phước báo của Phật để cho tất cả chúng sanh hưởng thụ, đặc biệt là gia trì tất cả chúng sanh khổ nạn, khiến cho tai nạn của họ giảm nhẹ, khiến cho thời gian chịu nạn của họ rút ngắn. Phật lực gia trì.

Các vị phải nên biết, nếu như không có Phật lực từ bi gia trì thì thế giới ngày nay của chúng ta không biết là phải gặp tai nạn như thế nào? Chúng sanh tạo tội nghiệp cực trọng, thế giới này vẫn có thể duy trì là do Phật lực gia trì, phước báo của Phật mang đến cho chúng ta. Chúng ta không biết được, cũng không biết cảm kích. Ngày ngày chúng ta đọc “*thượng báo tứ trọng ân*” nhưng có miệng mà vô tâm, rốt cuộc có cái ân gì thì cũng không tường tận. Ân đức của Phật quá to quá lớn, thế giới này có thể duy trì là nhờ oai thần nguyện lực của Phật gia trì.

“*Thành*” là thí dụ rất kiên cố, giống như thành trì vậy. Tập khí phiền não của chúng ta rất không dễ gì đoạn. Có thể đoạn được hay không? Quyết định có thể đoạn được. Phải làm thế nào mới có thể đoạn được? Vẫn là lời nói của Đại Sư Thiện Đạo: “*Gặp duyên chẳng động*”. Nếu như chúng ta gặp được duyên thù thắng thì chúng ta rất có khả năng đoạn. Duyên gì vậy? Ngày ngày nghiên cứu Đại Kinh Đại Luận, mỗi giờ mỗi phút nhắc nhở chúng ta thì có khả năng đoạn trừ. Một ngày không đọc Kinh thì Bồ Đề liền suy, phiền não liền thêm lớn. Ba ngày không đọc Kinh thì hoàn toàn thoái chuyển, liền quay trở lại. Do đó người thời trước có duyên sâu, ngày ngày đọc Kinh, ngày ngày niệm Phật, từ đầu năm đến cuối năm đều không gián đoạn, cho nên tính cảnh giác của họ rất cao, mỗi giờ mỗi phút đều có thể nhớ ra được, dần dần chậm chậm phiền não chuyển biến thành Bồ Đề, giác ngộ rồi, chân thật là phá mê khai ngộ. Hiện tại thời gian chúng ta đọc Kinh quá ít, thời gian niệm Phật quá ít, đem niệm Phật tụng Kinh xem thành buổi điếm tâm, không phải là bữa cơm chính, tham-sân-si-mạn là bữa ăn chính.

<sup>14</sup>Chúng ta nhất định phải ghi nhớ, nếu chúng ta muốn học Phật, muốn vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc mà không phá phiền não thì không được. Bạn thật muốn phá phiền não thì tôi ở ngay đây nhắc nhở bạn: “*Tâm không được có ác niệm*”. Cái gì là ác? Đó là mười ác: “*Sát, đạo, dâm, vọng ngữ, hai lưỡi, ý ngữ, ác khẩu, tham, sân, si*”. Việc này mọi người dễ ghi nhớ. Tâm không có ác niệm, mười ác niệm này chân thật không còn, cũng không tà tư, khởi tâm động niệm đối với người, với việc, với vật là một mảng chân thành, cung kính, từ bi, quyết định không có một chút ý niệm chiếm tiện nghi lợi ích của người khác (vì đó là tà tư). Vĩnh viễn giữ gìn quyết không xâm hại người khác. Ta phải nên xả mình vì người. Người khác xâm chiếm của ta, ta không nên để ý đến, bố thí Ba La Mật cúng dường họ, chúng ta quyết không xâm chiếm chút gì lợi ích của người khác. Miệng không nói lời ác, thân không tà hạnh, mỗi niệm quan tâm xã hội, quan tâm chúng sanh, thương yêu xã hội, thương yêu chúng sanh, toàn tâm toàn lực giúp đỡ xã hội này, giúp đỡ tất cả chúng sanh. Chúng ta phải có cái tâm này. Bạn có thể giữ cái tâm này, có thể tu hành như vậy thì nhất định được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần bảo hộ, phiền não của bạn liền sẽ ít đi.

“*Hoại chư dục tràm*”. “*Tràm*” là thí dụ. Trước kia thành thị có tường thành, bên ngoài thành có hào giữ thành, hào giữ thành gọi là tràm. Phật ở ngay chỗ này đem phiền não thí dụ cho thành, đem dục vọng thí dụ cho hào giữ thành. Tất cả chúng sanh ở thế gian này đều có dục vọng; “*ngũ dục*”, năm loại dục vọng mãnh liệt là “*tài, sắc, danh, thực, thù*”; “*lục dục*” là “*sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp*”, cũng gọi là lục trần. Những thứ này phải viễn ly, phải buông bỏ, đem dục vọng của đời sống chúng ta hạ xuống đến mức độ thấp nhất, đời sống của bạn liền được đại tự tại, ngay đời này bạn chân thật được hạnh phúc mỹ mãn. Ai hiểu được điều này? Thích Ca Mâu Ni Phật hiểu được. Ai làm đến được điều này? Phật và học trò của Ngài làm được. Bạn xem, các Ngài trải qua đời sống dưới gốc cây ngủ một đêm, nửa ngày ăn một bữa, không có gánh nặng nào. Các Ngài thật tự tại. Người thế gian mê hoặc

---

<sup>14</sup> Bắt đầu đĩa 34

điên đảo, tham đắm năm dục sáu trần, nghĩ hết cách phải thành gia lập nghiệp, thành một cái nhà. Nhà là gì? Nếu các vị xem thử kiểu dáng của cái nhà, văn tự của Trung Quốc giống như chữ “hào”, thì bạn xem ra là một cái phòng nhỏ. Trong cái phòng nhỏ là gì? Là chú heo nhỏ, đó chính là nhà. Phật thông minh, Phật không làm cái việc này. “*Nghiệp*” là gì? Nghiệp là nghiệp chướng, chướng ngại bạn “*minh tâm kiến tánh*”, chướng ngại bạn thoát sanh tử, ra khỏi ba cõi. Gia nghiệp trói buộc, cho nên người giác ngộ liền đem nó xả bỏ. Vậy ngày nay chúng ta xem thử, người xuất gia chúng ta có thật xuất gia hay không? Không có! Ra khỏi cái nhà nhỏ, làm thành một cái nhà to; xả bỏ nghiệp nhỏ, làm thành một đại nghiệp, thật khổ nói không ra lời. Cho nên phải tỉ mỉ mà tư duy, nghĩ xem khi Phật còn ở đời, Ngài dạy chúng ta như thế nào? Những Tổ sư đại đức xưa nay làm thế nào dạy bảo chúng ta?

Khi Thế Tôn còn ở đời, Ngài không có đạo tràng. Đến lúc tuổi già, có một số quốc vương đại thần cung cấp một số Tinh xá, vườn rừng để cúng dường cho người xuất gia, thỉnh Phật ở nơi đó giảng Kinh nói pháp, nhưng đó là thỉnh Phật ở nơi đó tạm trú, không hề đem nơi đó tặng cho Thích Ca Mâu Ni Phật. Vườn rừng đạo tràng vẫn là của các tín đồ, họ có quyền sở hữu, chủ quyền là của chính họ. Thích Ca Mâu Ni Phật cùng những đệ tử này, nếu dùng lời hiện đại mà nói, các Ngài có quyền sử dụng, không có quyền sở hữu. Giống như chúng ta ở nhà nghỉ vậy, chúng ta đến ở vài ngày, mấy ngày này chúng ta có quyền sử dụng, ông chủ có quyền sở hữu, cho nên vẫn là không có. Chẳng phải đã nghe Lão Hòa thượng tiền bối nói với chúng ta, cái phòng này khi mưa xuống thì bị dột, người xuất gia ở chỗ này dột thì dọn qua nơi không dột, chỗ này lại dột nữa thì thôi, dọn đi nơi khác vậy. Sửa sang phòng ốc là việc của người chủ, do họ tu sửa, người ở trong phòng không lo việc này. Loại cúng dường đó là công đức chân thật. Ngày nay có một số tín đồ mua nhà cửa, đem quyền sở hữu cúng dường cho pháp sư, pháp sư liền bước lên thông lọng, bị lỗ thiệt to. Không phải là bạn muốn xuất gia hay sao? Lại kéo bạn trở lại, đây là nhà của ông, ông lại quay lại rồi, lại có một cái nhà. Vừa có nhà thì liền bị nhốt chết, vĩnh viễn không thể thoát khỏi luân hồi. Hy vọng đồng tu xuất gia chúng ta phải có cảnh giác cao độ, quyết không bị thiệt.

Nếu như bạn muốn hỏi, chúng ta không có bất cứ thứ gì mà vẫn có thể thân tâm an ổn, vẫn có thể làm đạo sao? Cả đời tôi làm tấm gương cho các vị, làm thí dụ cho các vị. Cả đời tôi không có đạo tràng, đều là ở đạo tràng của người khác, cả đời này chẳng phải trải qua được rất tự tại, chẳng phải cũng trải qua được rất an vui hay sao? Không có gia nghiệp càng tự tại, càng an vui. Nếu như chân thật là không có người quan tâm đến tôi, không có người thỉnh tôi giảng Kinh, không có nơi nào để tôi ở, xin nói với các vị, thì tôi an vui không gì bằng, tôi lập tức đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, A Di Đà Phật liền đến tiếp dẫn tôi đi. Các vị vẫn biết cúng dường, tìm tôi giảng Kinh thì tôi cũng không còn cách nào khác, phải ở thêm vài ngày vậy. Đó là sự thật. Dục vọng giảm xuống đến mức thấp nhất, hiện tại tôi gần như không có dục vọng. Hoằng pháp lợi sanh là việc của các vị, không liên quan với tôi. Tôi ở đây giảng Kinh, các vị muốn đem nó lưu thành băng đĩa để truyền bá khắp nơi, lợi ích chúng sanh là việc của các vị, không liên quan gì với tôi. Từ trước đến giờ tôi không nghe, không hỏi, vì đó không phải là việc của tôi, ai thích thì người đó đi làm, tôi cũng không có bản quyền, cũng không gọi quan cáo các vị về tác quyền. Chúng ta phải học người thông minh, phải nên biết những thứ này không phải là việc tốt, quyết định không để nó chướng ngại. Xả bỏ tất cả chướng ngại mới có thể được đại tự tại.

Nói đến chỗ này, mấy ngày này tôi lại nghe các đồng tu nói với tôi, có một số người nghe tôi giảng Kinh nói pháp, đem nhà và gia nghiệp thả đều buông bỏ để đến học Phật. Sự nghiệp vừa buông bỏ, không làm việc, không thu nhập, qua vài ngày đời sống trở thành vấn đề, cả nhà đều kêu khổ, thân thích bạn bè xem thấy tình hình này cho rằng người học Phật này bị ma ám rồi, mê muội. Họ đến nói với tôi, sau khi tôi nghe rồi, tôi thấy họ đã hiểu sai ý nghĩa của tôi nói, không phải tôi dạy như vậy. Trên Kinh nói: “*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*”, thực tế là không dễ dàng, ý nghĩa của Như Lai bạn làm sao hiểu? Ý nghĩa của tôi nói bạn đều đã hiểu sai, bạn còn có thể hiểu được ý của Như Lai sao? Ở trong Kinh Phật dạy cho chúng ta buông bỏ là buông bỏ phiền não, là buông bỏ dục vọng, không phải bảo bạn buông bỏ công việc. Bạn xem thử bộ Kinh nào trong Kinh luận Đại - Tiểu Thừa Phật



bảo bạn buông bỏ cả công việc, bạn tìm đến cho tôi xem đi. Nếu như nói Phật bảo công việc cũng đem buông bỏ luôn, thì công tác giảng Kinh nói pháp của Thích Ca Mâu Ni Phật cũng buông bỏ, chúng ta cũng không có Kinh nghe, thế gian cũng không có Phật pháp. Cho nên các vị nhất định phải nên biết, công việc thì không hề chướng ngại. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói rất hay: “*Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*”. Ngại là gì vậy? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chính là ngay chỗ này nói phiền não, dục vọng, những thứ này có chướng ngại. Cho nên nói, chướng ngại trên tâm lý thì phải buông bỏ, trên sự không có chướng ngại. Không chỉ Phật không dạy bạn đem công việc buông bỏ, mà Ngài dạy bạn làm công việc còn phải chăm chỉ nỗ lực hơn người, muốn bạn làm được tốt hơn người khác, muốn làm ra tấm gương tốt để cho người khác xem. Sau cùng trong “Kinh Hoa Nghiêm”, Năm Mười Ba Đồng Tham chẳng phải là thí dụ hay sao? Năm mươi ba vị đó là năm mươi ba vị Phật, không phải là Bồ Tát, các Ngài dùng thân phận Đại Sĩ để xuất hiện. Pháp Thân Đại Sĩ là gì? Là họ nội chứng, vẫn là thị hiện, không phải là thật. Chân thật họ đều là chư Phật Như Lai. Trên đầu vết có nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, họ từ trong một nghề nghiệp nào đó làm ra tấm gương tốt nhất, mô phạm tốt nhất. Cho nên, tu Bồ Tát đạo là tu ở chính ngay trong cuộc sống thường ngày của chính mình, không hề rời khỏi đời sống. Nếu như bạn nói nhất định phải phát tâm, phải học Phật, phải tu hành chứng quả, phải xả bỏ việc nhà, nhất định phải xuất gia, xuất gia có thể thành được Phật hay không? Xuất gia nếu không gặp được duyên tốt, tạo ra tội nghiệp càng sâu, đọa A Tỳ Địa ngục càng nhanh, bị đọa càng nặng, càng thâm. Cho nên chúng ta ở trong năm mươi ba vị đồng tham xem thấy năm mươi ba vị Phật chính ngay trong đời sống của họ, chính ngay trong nghề nghiệp của họ, mỗi mỗi đều thành tựu. Chúng ta phải giác ngộ. Những người đó đoạn tham-sân-si chính ngay trong cuộc sống, xả bỏ dục vọng chính ngay trong cuộc sống. Chính ngay cuộc sống thành tựu vô lượng pháp môn, thành tựu vô thượng Phật đạo, đó mới gọi là học Phật. Tuyệt nhiên không phải là xả bỏ đi sự nghiệp của họ.

Phật từ bi đến tột đỉnh, Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện người xuất gia, nghề nghiệp xuất gia này tu hành chứng quả có thể thành Phật. Cư sĩ Duy Ma

và Thích Ca Mâu Ni Phật là cùng một thời đại, Ngài thị hiện tại gia thành Phật, có gia, có nghiệp, có vợ, có con cái. Tại gia cũng thành tựu cứu cánh viên mãn quả Phật như nhau, làm gì khác nhau chứ? Cho nên các vị phải nên biết, xuất gia là một hạnh trong 360 hạnh, cũng là một hạnh nghiệp. Hạnh nghiệp này làm việc gì? Hạnh nghiệp này là chuyên môn từ nơi công tác giáo dục xã hội, là một tính chất nghĩa vụ. Bạn có hứng thú đối với việc này, thì bạn có thể chọn lựa hạnh nghiệp này. Hạnh nghiệp này là hoàn toàn dốc hết nghĩa vụ, quyết định không ham muốn có sự báo đáp. Vậy báo đáp có cần không? Báo đáp không nên nhận, vậy thì bạn mới thanh tịnh. Nếu bạn nói “*tôi làm rất nhiều việc từ thiện xã hội*”, vậy bạn chính mình đi làm thì tốt rồi, hà tất bạn phải làm phiền người xuất gia? Người xuất gia dạy bạn những việc tốt nào, bạn có tiền có thể lực thì bạn đi làm. Tiền đem cúng dường pháp sư, “*Pháp sư à! Ông làm giúp tôi*”, đây chẳng phải bạn làm phiền người khác hay sao? Thích Ca Mâu Ni Phật không làm, đệ tử của Ngài có bao nhiêu là quốc vương đại thần có đem những cúng dường này cúng dường cho Thích Ca Mâu Ni Phật hay không? Hay có mời Thích Ca Mâu Ni Phật, mời những tăng đoàn đệ tử này giúp họ làm những việc tốt này không? Phật không có làm, không hề tiếp nhận, các người làm thì được rồi. Phật dạy cho bạn cách làm như thế nào, Phật không làm việc này cho các bạn. Hiện tại người xuất gia phá giới, phạm quy củ, vì sao vậy? Tiếp nhận cúng dường của người tại gia, làm việc cho người tại gia, mệt chết người. Đáng đời! Cho nên, nếu như chúng ta là người thông minh có trí tuệ thì không làm việc ngốc này, “*các người tự đi làm!*”, vậy chúng ta mới có thể đem công việc của bốn phận mình làm được viên mãn tròn đầy.

Tôi cũng có không ít người đến khắp nơi tặng cúng dường, trở thành một loại phong tục. Nếu bạn không tiếp nhận thì người ta mắng bạn, “*pháp sư này thật không từ bi, chúng tôi muốn trồng một chút phước điền mà cũng không trồng được*”. Việc này thật bất đắc dĩ, cho nên không cách gì, như ở Hồng Kông không thể không tiếp nhận. Sau khi tiếp nhận, tôi liền để cho đồng tu mang về, thầy đều giao cho cư sĩ Lý Mộc Nguyên để ông ấy làm việc. Ông ấy làm ở đây nên giao cho ông ấy làm. Ở Đài Loan cũng nhận một ít

cúng dường, vừa lúc có pháp sư đến Đại Lục cứu tế, nghe nói Đại Lục nạn nước rất nghiêm trọng, nên tiền nhận được thầy đều giao cho pháp sư đó. Tiền đó tôi cũng không hề nhìn qua, nhiều bao đồ mang đến, tôi đều cho đi qua, để cho họ đi làm, như vậy rất tự tại. Cho nên phải nên biết, tham-sân-si-mạn, năm dục sáu trần hại chúng ta đến nỗi đời đời kiếp kiếp không ngừng đầu lên được.

Chúng ta không thể nói là không có thiện căn. Nếu như bạn không có thiện căn thì hôm nay bạn không thể ngồi nơi đây đến hai giờ đồng hồ. Bạn có thể ngồi được hai giờ đồng hồ là chứng tỏ bạn có thiện căn, Phật duyên của bạn rất sâu, quá khứ đời đời kiếp kiếp thân cận chư Phật Như Lai, chư đại Bồ Tát, Tổ sư đại đức, thế nhưng vì sao bạn không thể vãng sanh? Vì sao bạn vẫn đọa vào sáu cõi sanh tử luân hồi? Là do phiền não của bạn chưa đoạn, dục vọng chưa xả hết. Cho nên bạn phải thường hay nghĩ đến việc này, càng nghĩ càng đáng sợ, càng nghĩ càng thấy vấn đề này càng nghiêm trọng. Ngay trong đời này chúng ta gặp được Phật pháp, gặp được cơ duyên thù thắng, nhưng ngay trong một đời này có thể được thuận lợi vãng sanh hay không, phải xem bạn có chịu đem phiền não dục vọng hạ xuống đến mức thấp nhất hay không. Quả nhiên có thể xả bỏ, có thể hạ thấp, thì ngay đời này chúng ta liền có thành tựu. Nếu như đời này vẫn bị tập khí lôi kéo, vẫn không chịu buông bỏ, thì cả đời này cũng giống y như đời trước vậy, chỉ kết được thiện duyên với A Di Đà Phật, không thể đi được, thành thật mà nói, bạn lại uổng qua một đời nữa. Bạn nói xem, có đáng tiếc không? Kinh văn mở ra câu thứ nhất liền nói đến phiền não dục vọng, bạn liền biết được tính nghiêm trọng của nó, vô lượng kiếp đến nay chúng ta bị hại thâm mà vẫn chưa chịu giác ngộ hay sao?

Phía sau dạy chúng ta: “*Tây trạc cấu uế*”. Cấu là phiền não, phiền não chướng; uế là sở tri chướng, là vô minh, chúng ta phải kỳ rửa cho thật tinh sạch. Câu này là từ trên thí dụ mà nói. Dùng phương pháp gì để tẩy rửa? Lý luận trong Kinh điển Đại-Tiểu Thừa đã nói, những đạo lý này tẩy rửa sở tri chướng, nhiều loại phương pháp phương tiện khéo léo giúp chúng ta tẩy trừ phiền não chướng. Trong Tịnh Tông, Bồ Tát Đại Thế Chí nói rất hay, dạy

chúng ta: “*Gom nhiếp sáu căn, tịnh niệm tương tục*”, đó là phương pháp tốt. Làm thế nào để gom nhiếp sáu căn? “*Nhiếp*” là thu nhiếp, gom lại. Phật dạy chúng ta như vậy, thành thật mà nói, thánh nhân thế gian cũng là dạy chúng ta như vậy. Trong “Tứ Thư”, Mạnh Tử cũng nói ra ý này. Mạnh Tử nói: “*Học vấn chi đạo vô tha, cầu kỳ phóng tâm nhi dĩ*”. “*Cầu kỳ phóng tâm*” chính là “*gom nhiếp sáu căn*”. Tâm phàm phu của chúng ta ở đâu vậy? Tâm tùy theo sáu căn mà chạy rong bên ngoài, phan duyên sáu trần, nhãn duyên sắc, tai duyên tiếng, tâm hướng ra bên ngoài. Những thánh hiền thế xuất thế gian này dạy bảo chúng ta là phải gom nhiếp cái tâm đó lại, mắt không duyên sắc trần, tai không duyên thính trần, đem nó gom nhiếp lại, đó chính là học vấn, đó chính là công phu.

Xã hội hiện đại này rất là phức tạp, chính là trên “*Kinh Lăng Nghiêm*” đã nói “*Tà sư nói pháp như cát sông Hằng*”. Phật nói không quá đáng chút nào. Cái gì gọi là tà sư? Phàm hề những gì mê hoặc bạn thì đều là tà sư. Họ đang dạy bạn, truyền hình đang dạy bạn, ca vũ đang dạy bạn, sáu căn của bạn tiếp xúc với cảnh giới đều đang dạy cho bạn, dạy cho bạn làm cái gì? Dạy bạn tạo mười ác nghiệp, dạy bạn tăng thêm tham-sân-si-mạn. Mục đích dạy cho bạn để làm gì vậy? Mục đích là kéo bạn vào A Tỳ Địa ngục. Bạn không dễ gì ra khỏi được địa ngục, Bồ Tát Địa Tạng ở nơi đó khổ cực lắm mới dạy được cho bạn, mới kéo được bạn từ trong địa ngục ra, nhưng mới kéo ra được mấy ngày, những ma vương bên ngoài xem thấy bạn “*Oh, làm sao mà ra được rồi? Phải mau đi vào, phải mau đi vào*”, chúng lại tạo ra rất nhiều rất nhiều sự mê hoặc, bạn vừa nắm lấy thì lập tức lại trở vào. Cũng giống như trên “*Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện Kinh*” đã nói, Địa Tạng Bồ Tát thấy bạn vừa ra khỏi thì đánh một vòng lại trở vào lại. “*Chúng sanh Diêm Phù Đề càng cường nan hóa*”. Phải ghi nhớ lời của Phật Bồ Tát, không nên rơi vào thông lòng của yêu ma quỷ quái. Có rất nhiều thông lọng của yêu ma quỷ quái, cho nên phải hiểu được gom nhiếp sáu căn. Phàm hề tà thì không chánh, ác thì không thiện, nhất định phải biết nguyên lý. Cho nên, người chân thật tu hành thì không nên xem truyền hình. Truyền hình vào thời đại hiện nay là đầu hiệu của ma vương, bạn qua lại với nó thì bạn phiền não sẽ to. Thế nhưng vô số chúng sanh thế giới

này, các bạn nhỏ từ nhỏ thì đã kết giao mật thiết với nó rồi, một ngày cũng không rời khỏi, vậy còn được sao! Chúng ta phải có cảnh giác cao độ. Hiện tại không chỉ đó là ma vương, tương lai e rằng thay thế ma vương này càng hung, càng tà ác hơn, đó là đường truyền internet. Nội dung trong đó quá tà quá ác, không cách gì phòng bị. Chúng ta nghĩ đến chỗ này vì sao không động tâm, vì sao không lo sợ? Vốn dĩ là một công cụ rất tốt nhưng bị ma vương lợi dụng. Chúng ta là người đệ tử Phật có lòng tốt, chúng ta phải phát tâm, chúng ta cũng dùng công cụ này để tuyên dương chánh pháp. Người thế gian có thiện căn vẫn rất nhiều, nếu như có một so sánh, họ sẽ giác ngộ, họ sẽ quay đầu.

Lần trước tôi đến Hồng Kông giảng Kinh ba ngày, Lão Pháp sư Giác Quang gọi điện cho tôi. Chúng tôi ít gặp nhau, ông nói với tôi ông vừa từ Seattle Hoa Kỳ trở lại. Ông ấy có hai đạo tràng ở Seattle, mỗi năm ông đều phải đi về hai lần, mỗi lần ở mười mấy ngày. Lần này ở Seattle ngày ngày nghe tôi giảng Kinh. Tôi nói, việc này rất kỳ lạ, tôi làm sao có thể giảng Kinh ở Seattle? Là trong truyền hình, hiện tại ở Hoa Kỳ mỗi ngày phát sóng băng đĩa giảng một giờ đồng hồ. Ông xem thấy được rất hoan hỷ, gọi điện nói với tôi. Ông nói, trước đây trong truyền hình cũng có một số tà sư nói pháp, mê hoặc người, sau khi phát tiết mục này của tôi thì những tiết mục đó liền rất ít, người xem cũng ít đi, cho nên thời gian tiết mục đại khái cũng không còn. Ông đem tin tức này nói với tôi, mời tôi ăn cơm. Cho nên, chúng ta phải cố gắng lợi dụng công cụ khoa học kỹ thuật. Trong ngôn ngữ thường nói: *“Không sợ không biết hàng, chỉ sợ hàng đụng hàng”*. Chúng ta dùng đồ thật đồ tốt để làm ra một sự so sánh, còn có một số người có thiện căn họ biết chọn lựa, đó là việc tốt. Cho nên, chúng ta phải xem trọng công cụ khoa học kỹ thuật, phải khéo lợi dụng nó, đem chánh pháp của Phật, pháp thuần thiện của Phật truyền bá khắp thế giới. Mọi người đều biết kiếp nạn tai biến triền miên, có thể hóa giải hay không? Trên lý luận khẳng định là có thể hóa giải. Bạn phải biết kiếp nạn là do đâu mà hình thành? Là do tri kiến tà ác, hành vi tà ác tạo thành, chúng sanh nghiệp lực trói buộc, ác nghiệp chiêu cảm. Chúng ta nói lời này hiện tại có rất nhiều người không tin, không thể tiếp nhận, nhưng những lời này đều là thật. Phật thường nói: *“Mười pháp giới y chánh trang*

*nghiêm là duy tâm sở hiện duy thức sở biến*”, đó là nói rõ nguồn gốc của vũ trụ nhân sanh là do vậy mà đến. Phật lại nói với chúng ta: “*Tất cả pháp từ tâm tướng sanh*”. Hữu tình có tướng liền biến thành hữu tình thể gian, vô tình vô tướng liền biến thành khí thể gian. Hữu tình thể gian và khí thể gian là đồng một căn nguyên. Mọi người học qua pháp tướng duy thức đều biết, bốn phần của A Lại Da, hữu tình hữu tướng kiến phần, vô tình vô tướng tướng phần, kiến phần và tướng phần cùng đồng một tự chứng phần. Cho nên, nếu như chúng ta có thể đoạn tất cả tà ác, nỗ lực tu thiện thì nghiệp thiện thêm lớn, hoàn cảnh y báo liền chuyển, tai hại tự nhiên cũng có thể tiêu trừ, cũng có thể chuyển biến, chân thật là “*y báo tùy theo chánh báo chuyển*”. Chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này, phải hiểu rõ chân tướng sự thật này, tiền đề của chúng ta là một mảng sáng lạn.

Người chân thật hiểu được dụng công, chân thật biết dụng công, không gì khác hơn là “*gom nhiếp sáu căn*”. Người niệm Phật so với phương pháp Bồ Tát Đại Thế Chí đã nói còn phải đơn giản hơn, còn phải có hiệu quả, dùng phương pháp gì? Một danh hiệu Phật gom nhiếp sáu căn, “*nhất thanh Phật hiệu, nhất thanh tâm*”; “*nhất niệm tương ưng, nhất niệm Phật*”. Thế nào gọi là tương ưng? Ngay trong một niệm không có tà ác, không có tà tư, không có ác niệm thì tương ưng. Niệm Phật mà vẫn khởi vọng tưởng, vẫn còn tham-sân-si-mạn, vẫn có phải quấy nhân ngã thì không tương ưng. Những tri kiến thế tục này thấy đều không còn, tâm địa thanh tịnh thì tương ưng.

“*Hiện minh thanh bạch*”, “*thanh bạch*” là thí dụ chân tâm bản tánh, tự tánh. Trừ bỏ hai loại chướng ngại phiền não chướng và sở tri chướng thì tự tánh thanh bạch liền hiển lộ ra. Ngày nay, tự tánh thanh bạch của chúng ta bị hai loại chướng này chướng ngại mất, không thể hiển lộ, nhưng khi trừ bỏ đi hai loại chướng này thì liền xuất hiện, cũng giống như Bồ Tát Đại Thế Chí đã nói: “*Bất dã phương tiện, tự đắc tâm khai*”. “*Hiện Minh*” chính là tự đắc tâm khai. Tự đắc tâm khai chính là trong Tông môn gọi là “*minh tâm kiến tánh*”. Thành thật mà nói, bốn chúng đồng tu chúng ta ngay trong một đời này phải lấy đây làm mục tiêu. Việc này là thật, không phải là giả. Câu nói này ở trong

Tịnh Tông chúng ta chính là “*Nhất tâm bất loạn*”. Bạn niệm Phật đạt đến nhất tâm, thành tựu của bạn là chân thật.

Buổi tối hôm qua, một học sinh đến hỏi tôi, làm thế nào để học giảng Kinh? Tôi hỏi cậu ấy, năm nay cậu bao nhiêu tuổi? Cậu ấy nói là 28 tuổi. Tôi nói, rất tốt, cậu chuyên giảng “Kinh Vô Lượng Thọ” trong mười năm, giảng đến 38 tuổi. Ngay trong mười năm này không nên can dự đến các Kinh điển khác, chỉ chuyên một môn. Một môn thâm nhập thì tâm của bạn định, tâm của bạn chuyên chú vào một bộ Kinh này. Một bộ Kinh dùng thời gian trên dưới mười năm, ngay trong mười năm này mỗi năm chỉ ít phải giảng hai lần, hy vọng ngay trong mười năm sẽ đem bộ Kinh này từ đầu đến cuối giảng qua ba mươi lần, có thể giảng được năm mươi lần thì càng tốt. Sau mười năm thì bạn là chuyên gia của “Kinh Vô Lượng Thọ”, bạn chính là Vô Lượng Thọ Phật sống. Vô Lượng Thọ Phật giảng Kinh Vô Lượng Thọ thì liền có thể hóa độ tất cả chúng sanh trên thế giới. Nếu như bạn muốn học hai bộ Kinh, ba bộ Kinh, sức mạnh của bạn bị phân tán thì bạn không thể có thành tựu. Nếu bạn học mười bộ Kinh, tám bộ Kinh, thì bạn là một nhà Phật học, không có liên quan gì đến thoát sanh tử vượt qua ba cõi, tương lai bạn phải chết như thế nào thì vẫn phải chết như thế đó, đáng luân hồi như thế nào thì vẫn phải luân hồi như thế đó. Bạn phải hiểu đạo lý này, phải hiểu rõ chân tướng sự thật này.

Bạn không nên học tôi. Bạn học tôi, tôi lại giảng “Hoa Nghiêm”, lại giảng cái này, lại giảng cái kia, nếu bạn học tôi thì thật đáng lo. Tôi là bị ép thôi, không còn cách lựa chọn, không còn cách nào, rất đáng thương. Nếu như có người giảng “Hoa Nghiêm” thì tôi tuyệt đối không giảng “Hoa Nghiêm”, tôi sẽ một đời chuyên giảng một bộ Kinh. Tôi phải giảng nhiều như vậy để làm gì? Vì không có người giảng, không còn cách nào nên mới làm vậy. Bao nhiêu người nói: “*Pháp sư à! Lưu lại một bộ này đi*”. Vì muốn lưu lại một bộ băng đĩa. Việc này hy sinh thật to thật lớn. Thế nhưng tôi hy sinh có một mức độ, các vị biết không? Hạ hạ phẩm vãng sanh là mức thấp nhất, tôi thật có thể vãng sanh, thật có thể đi được. Nếu như hạ hạ phẩm vãng sanh cũng không thể nắm chắc thì việc này nhất định không thể làm, cho nên có một mức độ thấp

nhất. Nếu như các vị có thể nghe lời tôi khuyên, ngay trong một đời này chuyên giảng một bộ Kinh, tương lai các vị vãng sanh là thượng thượng phẩm vãng sanh, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc phẩm vị của bạn sẽ cao hơn tôi rất nhiều. Nhất định phải hiểu đạo lý này.

Năm xưa, Đại Sư Trí Giả khi còn ở đời cũng đã hy sinh rất lớn. Khi Ngài vãng sanh, học trò hỏi phẩm vị vãng sanh của Ngài, Ngài nói: “*Nếu như tôi không độ chúng thì phẩm vị rất cao, bởi vì độ chúng phải lo việc làm trụ trì, cho nên chỉ là vãng sanh ở phẩm vị thứ năm*”. Công phu của phẩm vị thứ năm không cao, tương đương với Ngũ Đình Tâm Vị trong Tiểu Thừa, cho nên Ngài vãng sanh cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Đây là thị hiện xả mình vì người, đó là việc rất khó được, thế nhưng chính Ngài có mức độ thấp nhất để vãng sanh, quyết định có thể đi thì mới được. Đó là từ bi chịu hy sinh chính mình, đó là chân thật hy sinh. Hy sinh phẩm vị cũng không có gì đáng tiếc. Nếu như chính mình không nắm chắc được phần vãng sanh thì vạn nhất không nên làm, đó là việc chính mình nhất định phải biết. Quyết không nên muốn làm một nhà thông gia. Nếu muốn thông đạt các loại Kinh Luận, tất cả đều giảng được, để có tiếng tăm cao, vậy thì xong rồi, tiếng tăm hại chết người!

Chân thật là người cừ khôi, chân thật là bậc đại thiện tri thức, bạn hỏi họ, họ thứ gì cũng không biết, họ chỉ biết một môn này, các môn khác xin đi hỏi người khác. Năm Mười Ba Tham trong “Hoa Nghiêm” chính là làm ra tấm gương như vậy cho chúng ta xem. Bạn xem, năm mươi ba vị thiện tri thức mà Thiện Tài đến tham phỏng đều là ngay trong vô lượng pháp môn chỉ học một pháp môn, các pháp môn khác họ không học. Họ chính mình khiêm tốn, tán thán người khác, “*cái ta biết rất có hạn, người khác biết thì rất nhiều*”, lại giới thiệu với Thiện Tài Đồng Tử đến nơi khác để tham phỏng. Cho nên, chư Phật Bồ Tát đều làm ra tấm gương tốt nhất cho chúng ta xem, chúng ta phải giác ngộ. Ngạn ngữ đã nói: “*Chỉ cần công phu sâu, lo gì sắt không mài thành kim*”. Chỉ cần bạn hạ công phu, làm gì có việc không thể có được thành tựu chứ? Ngay trong một đời này của chúng ta đích thực có thể chứng đắc được vô thượng Bồ Đề, chỉ cần chúng ta thật chịu làm, chân thật có thể đem phiền



não buông bỏ, đem dục vọng xả bỏ, một lòng một dạ chuyên môn làm công phu minh tâm kiến tánh. Phải biết là sau khi ngộ rồi thì tất cả thông đạt vô ngại.

Giáo học của thời xưa, không chỉ là Phật pháp, mà giáo học của nhà Nho cũng vậy, lão sư rất xem trọng đối với ngộ tánh của học trò. Hiện tại thì không còn chú trọng đến. Vào thời kỳ kháng chiến, chúng tôi đi học ở Quế Châu, lão sư vẫn xem trọng đối với ngộ tánh của học trò. Học trò có ngộ tánh cao thì thầy giáo đích thực đặc biệt quan tâm, chăm sóc, cho nên thầy không phải là truyền bá tri thức, mà là dùng phương tiện khéo léo giúp cho bạn khai ngộ, đó mới là giáo dục chân thật. Trường học hiện tại hoàn toàn là truyền thụ tri thức, truyền bá tri thức, không chú trọng ngộ tánh, đó là sai lầm rất to lớn. Sau khi ngộ rồi, không chỉ bạn thông đạt pháp xuất thế gian, mà pháp thế gian bạn cũng thông đạt.

Hôm nay tôi cũng nói ra một thí dụ cho mấy đồng tu nghe, cũng là do họ đến hỏi. Họ hỏi là những Bồ Tát này cùng phạm phu chúng ta có phải cùng đồng một A Lại Da Thức hay không? Tôi nói, không sai, là như nhau. Nếu giống nhau thì vì sao lại nói “*khứ hậu lai tiên tác chủ công*”? Ngay trong không giống có không giống. Thế Tôn ở trong “Kinh Lăng Nghiêm” nói rất hay, Phật đem tâm tánh thí dụ cho đại hải, đem A Lại Da Thức của mỗi một chúng sanh thí dụ cho bọt nước. Bạn nói xem, bọt nước này ở trong biển lớn, một người là một bọt nước, những bọt nước này là giống nhau hay không giống nhau? Đều là trong đại hải biến hiện ra, cho nên giống nhau, cùng giống một A Lại Da Thức. Khi bọt nước này của bạn không bể thì không giống, bởi vì phạm vi của bạn rất hẹp; bọt nước của bạn sau khi bể rồi thì hoàn toàn giống nhau, cho nên quả nhiên có thể chuyển thức thành trí. Trí tuệ khai rồi thì tất cả công đức trí tuệ của chư Phật đã tu vô lượng kiếp đều biến thành chính ta. Vì sao công đức trí tuệ của các Ngài tu mà biến thành của ta? Vì cùng đồng một pháp thân, cùng đồng một tự tánh, đồng một A Lại Da Thức, vì sao không thể đem của người khác biến thành của ta? Đạo lý giống như vậy, vô lượng kiếp đã tu của ta cũng biến thành của người khác, cho nên “*viên*

*mãn Bồ Đề, quy vô sở đắc*”, đến quả địa Như Lai thì Phật Phật như nhau, không hề khác nhau chính là đạo lý này. Hiểu rõ đạo lý này mới biết được khai ngộ là đáng quý. Sau khi ngộ rồi thì tất cả thông đạt, thế xuất thế gian pháp tất cả thông đạt. Do đó, từ xưa đến nay, thế xuất thế gian pháp, chân thật thiện tri thức dạy học, chân thật thương yêu chúng sanh đều là chủ trương dạy bảo bạn “*một môn thâm nhập, huân tu dài lâu*”, không phải dạy bạn rất nhiều, rất tạp. Dạy bạn rất nhiều, rất tạp là hại bạn, làm cho bạn hướng đến con đường danh lợi, không phải hướng đến học vấn chân thật. Học vấn chân thật không có liên quan gì với danh vọng lợi dưỡng, có học vấn chân thật sẽ không còn truy cầu danh vọng lợi dưỡng, đó cũng là một chữ “*duyên*”. Có duyên có thể nhờ danh vọng lợi dưỡng giáo hóa chúng sanh, lợi ích chúng sanh, quyết không ham muốn danh vọng lợi dưỡng, quyết không truy cầu danh vọng lợi dưỡng. Chúng ta phải hiểu đạo lý này, sau đó mới có thể nắm chắc được phương châm tu học.

\*\*\*\*\*

**<sup>15</sup>Kinh văn: “Điều chúng sanh, tuyên diệu lý, trừ công đức, thị phước điền, dĩ chư pháp lạc, cứu liệu tam khổ”.**

Đoạn Kinh văn này chính là nói “*bi trí liệu khổ*”. Trên Kinh Phật nói với chúng ta, tam giới đều là khổ, đó là nói đến trên trời và nhân gian. Cái khổ của nhân gian, người hiện đại chúng ta, nhất là trong mấy năm gần đây, cảm xúc của chúng ta rất là sâu sắc. Trên Kinh Phật nói có hai mươi tám tầng trời, trời cũng là rất khổ. Trên Kinh Phật nói với chúng ta, cái khổ vô lượng vô biên, có thể phân làm ba loại lớn là khổ khổ, hoại khổ và hành khổ, ba loại lớn này thay đều bao gồm trong đó.

“*Khổ khổ*”, chữ khổ phía sau là danh từ, chữ phía trước là động từ. Sự bao hàm ở trong đó, thực tế mà nói là quá nhiều quá rộng, Phật cũng đem nó quy nạp lại thành tám loại, nên gọi là tám khổ. Các vị phải nên biết, tám khổ

---

<sup>15</sup> Bắt đầu đĩa 35

chính là thuyết minh rõ khổ khổ, trong đó có sanh-lão-bệnh-tử, có cầu bất đắc, có ái biệt ly, oán tắng hội và ngũ âm xí thanh (*những danh từ này, tôi nghĩ không cần phải nói tỉ mỉ, vì nói tỉ mỉ sẽ chiếm rất nhiều thời gian*). Tám khổ giao nhau.

“*Hoại khổ*”, đối với tất cả sắc tướng nó luôn có biến hoại. Khi nó tồn tại, chúng ta cảm thấy được rất tốt đẹp, đến khi biến hoại thì liền cảm thấy rất khổ, cho đến điều sau cùng nói đến là “*hành khổ*”. Thí dụ như người thế gian thường nói “*không thể trẻ mãi*”, đây chính là thuộc về hành khổ. Sát na sát na nó đang thay đổi, sát na sát na nó đang xê dịch, luôn luôn thay đổi, đó là thuộc về hành khổ. Phật nói với chúng ta, trong Dục Giới, ba loại khổ này đều có, ngày tháng rất khó qua.

Trời Sắc Giới không có khổ khổ, vì sao vậy? Không chế được dục, nên gọi là “*thiếu dục tri túc*”. Họ có trí tuệ, có sức định, có thể đem tham ái hưởng thọ trong năm dục sáu trần xả bỏ, do đó mà họ không có khổ khổ. Người Trời Sắc Giới là hóa sanh, cho nên họ không có sanh-lão-bệnh-tử khổ. Cõi Dục Giới đều có thai sanh, noãn sanh, thấp sanh và hóa sanh, nhưng thai sanh, noãn sanh, thấp sanh là chiếm đại đa số. Người Trời Sắc Giới đã lìa khỏi dục, thí dụ chúng ta gọi năm dục là “*tài, sắc, danh, thực, thù*”, những thứ này họ đều xả bỏ. Việc này khiến cho chúng ta rất khó tưởng tượng ra được. Chúng ta xả tài còn có thể được, xả sắc (sắc tình nam nữ) cũng có thể được, vẫn chưa phải là chết, danh cũng có thể không cần, nhưng không ăn thì không được, không ăn thì có người nào chịu nổi, không ngủ cũng không thể được. Các vị phải nên biết, người Trời Sắc Giới có thiên định rất sâu, “*thiên duyệt vi thực*”, cái ăn là dùng từ để nuôi thân, từ nuôi thân thể không cần phải có thức ăn, mà là thiên định; cũng không cần phải ngủ nghỉ, họ luôn luôn tỉnh táo. Thiên định là tỉnh táo, không phải hôn trầm. Họ ở ngay trong định, luôn luôn tỉnh táo. Họ chứng minh cho chúng ta thấy, năm dục đều có thể xả được. Hiểu rõ được đạo lý này, chúng ta phải nên tận khả năng hạ thấp lòng tham xuống. Hạ thấp tham-sân-si xuống sẽ có cái tốt nhất định đối với chính mình, không chỉ có sự giúp đỡ cho việc tu học, giúp cho bạn khai trí tuệ, mà đối với thân

thể còn có sự giúp đỡ rất tốt, người thế gian gọi là khỏe mạnh sống lâu, không dễ dàng già yếu, định huệ khởi lên tác dụng nhất định.

Người sức định càng sâu, họ biết được thân thể này vẫn là một việc phiền phức. Sắc tướng, người Trời Sắc Giới có thân thể, tuy là không có khổ khổ, nhưng họ có hoại khổ, thân hình sẽ có một ngày hoại đi, hoàn cảnh lâu các cung điện nơi ở cũng sẽ có một ngày bị hủy diệt, cho nên họ có hoại khổ. Thế là một số người thông minh, biết được hoại khổ từ do đâu mà có. Bởi vì có thân, bởi vì có sắc tướng nên mới có hoại khổ, vì vậy họ còn tiến thêm một bước nữa là không cần đến cái “*thân*”, sắc tướng cũng xả bỏ luôn, tiến vào Vô Sắc Giới. Vô Sắc Giới đương nhiên không có hoại khổ và khổ khổ, nhưng họ vẫn có hành khổ. Hành khổ chính là cảnh giới này tuy là tốt, nhưng không thể vĩnh viễn giữ gìn, khi thời gian đến thì họ không thể giữ được. Đó là tầng thứ cao nhất trong tầng trời, không có cao hơn, nên họ không giữ gìn được thì liền phải hướng xuống đọa lạc, đây gọi là hành khổ.

Phật nói với chúng ta, tam giới thầy đều là khổ. Trong “Kinh Pháp Hoa” hình dung ba cõi như nhà lửa, cũng giống như một tòa nhà lớn vậy, bên trong đã bị cháy, không có nơi nào là an toàn. Cho nên chúng ta nhất định phải nên biết, trong sáu cõi chỉ có khổ, không có vui. Cái gọi là vui là gì vậy? Vui là cái khổ tạm thời đình chỉ. Bạn cảm thấy được rất vui, kỳ thật đó là cái thấy sai lầm của bạn. Phật nói rất có đạo lý. Thí dụ nói, con người mỗi ngày không thể ăn ít hơn ba bữa cơm, ba bữa ăn no rồi thì cảm thấy rất an vui, một bữa không được ăn thì đói thấy rất khổ, hai bữa không được ăn thì sẽ càng khổ hơn, có thể thấy được khổ là thật. Ăn uống là gì? Là trị bệnh đói của bạn. Cái thân này có gì tốt, có cái gì vui đâu? Đến lúc thì phải trị một chút, nếu không trị một chút thì chịu không nổi. Đây là chân tướng sự thật. Có mấy người nghĩ đến, mấy người chú ý đến chân tướng sự thật này? Cho nên tỉ mỉ mà nghĩ, lời Phật đã nói mỗi câu đều là chân thật.

Vì sao Phật xuất hiện ở thế gian này? Phía trước đã nói qua, Ngài vì để giáo hóa chúng sanh mà đến. Tám tướng thành đạo, tướng thứ bảy là “*chuyển*

*pháp luân tương*”, chính vì sự việc này mà đến. Sự việc này dùng lời hiện tại mà nói là từ nơi công việc giáo dục xã hội, mà đối tượng giáo dục là tất cả chúng sanh sáu cõi, thiết thực vì cảnh giới của chúng ta mà nói, mở rộng hơn nữa là chúng sanh chín pháp giới là đối tượng giáo hóa của Phật Đà.

Trong đoạn này nói với chúng ta, nguyên tắc giáo học của Ngài là “*điều chúng sanh, tuyên diệu lý*”. “*Chúng sanh*” ở nơi đây chính là tất cả chúng sanh hữu tình. Chúng sanh hữu tình, dùng lời hiện tại của chúng ta mà nói chính là thuộc về động vật, có cảm tình là động vật. Chữ “*điều*” này là chữ then chốt. Chúng sanh thân tâm không thể điều hòa. Thân không điều, cái gọi là bốn đại không hòa, thì trên sinh lý bạn liền có đau bệnh. Trên tâm lý nếu như không hòa, bạn liền có ưu tư phiền não. Cho nên nguyên tắc giáo học của Phật là giúp cho chúng sanh làm thế nào điều tâm, làm thế nào điều thân. Tiêu chuẩn của điều là pháp tắc tự nhiên. Nếu như chúng ta có thể thuận theo pháp tắc tự nhiên thì thân tâm liền khỏe mạnh. Pháp tắc của tự nhiên ở trong Kinh Phật gọi là pháp tánh, Phật tánh. Tương ứng với thể tánh, đó gọi là điều thuận. Nếu như trái với thể tánh thì phiền phức liền đến. Tất cả chúng sanh mê mất đi tự tánh, chúng ta dùng lời hiện tại mà nói, chính là không hiểu được pháp tắc của tự nhiên. Thân tâm, cái tâm này chính là tư tưởng kiến giải của bạn hoàn toàn trái với pháp tắc của tự nhiên, cho nên chiêu cảm đến tất cả khổ nạn, chiêu đến tất cả những việc không vừa ý, đạo lý chính ngay chỗ này. Pháp tắc tự nhiên là gì? Trên Kinh luận Phật nói rất nhiều, nói ra mọi người đều biết, thế nhưng thân tâm của bạn vẫn cứ trái ngược với pháp tắc này, cho nên bạn không có được thọ dụng của Phật pháp. Nếu như bạn nghe rồi, hiểu được rồi, bạn có thể tương ứng với pháp tắc này thì bạn liền được đại tự tại, bạn liền có được thọ dụng chân thật, hạnh phúc viên mãn chân thật.

Pháp tắc này nói với chúng ta là “*tướng có, thể không*”, nhà Phật nói “*tướng có, tánh không*”. Tánh chính là thể. Tướng có, có nhưng không phải thật có. Trên “*Kinh Bát Nhã*” nói rất hay (“*Bát Nhã Tâm Kinh*” mọi người ngày ngày đều đọc), “*có*” gọi là diệu hữu, “*không*” gọi là chân không, “*diệu hữu phi hữu, chân không bất không*”, cho nên trước chữ “*không*” thêm một

chữ “*chân*”. Chân không là nói tâm tánh của chúng ta. Tâm tánh là chân không, tâm tánh biến hiện ra tướng, những cái tướng này gọi là diệu hữu. Sum la vạn tượng, bao gồm chính thân thể của chúng ta, bao gồm tất cả vạn tượng, cái vạn tượng này không phải là thật. Trên Kinh Kim Cang nói với chúng ta: “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”. Hư vọng không thể nói là “*không có tướng*”, tướng có nhưng tướng là hư vọng. Vì sao nói là hư vọng? Tướng không thể vĩnh hằng tồn tại, không chỉ là tướng của mười pháp giới không thể tồn tại vĩnh hằng, mà tướng của Pháp Giới Nhất Chân cũng không thể tồn tại. Thế nhưng chúng ta thấy những hiện tượng này vẫn tồn tại một khoảng thời gian, cái tướng này là tướng tiếp nối tướng, như vậy mới hiểu rõ chân tướng sự thật. Nếu như hiểu rõ chân tướng sự thật, chúng ta sẽ không phân biệt đối với tướng, sẽ không chấp trước. Vì sao vậy? Vì nó là giả, là mộng huyễn bào ảnh. Nếu bạn phân biệt nó thì là vọng tưởng; nếu bạn chấp trước nó thì là phiền não. Vọng tưởng, phiền não do đâu mà có? Là tự làm tự chịu. Đây là chân tướng sự thật.

Trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” nói với chúng ta, thời gian tồn tại của tất cả hiện tượng này là “*khoảng sát na*”. Trên “*Kinh Nhân Vương*” nói với chúng ta, một khảy móng tay có 60 sát na, một sát na có 900 lần sanh diệt. Thời gian của một khảy móng tay rất ngắn, một khảy móng tay là một phần 60. Trong thời gian ngắn như vậy, cái tướng này có 900 lần sanh diệt. Giống như hiện tại chúng ta xem phim ảnh (dùng phim ảnh để làm thí dụ thì các vị dễ dàng hiểu được), phim ảnh ở trên màn bạc chiếu ra hình ảnh, trong máy chiếu là phim gốc, mọi người đều biết. Trong một giây đầu ống kính của máy đóng mở 24 lần, trong một giây chiếu ra 24 tấm, cái phim gốc đó liên tục tương tiếp nối tướng, nhưng chúng ta xem thấy thì dường như là thật. Đây là một giây mới có 24 lần đóng mở. Phật liền dùng cách nói này trên Kinh Nhân Vương, cái khảy móng tay của người khỏe mạnh, thân thể của đại lực sĩ rất là khỏe mạnh, dũng mãnh nên khảy được rất nhanh, một giây có thể khảy được bốn lần. Bốn nhân cho 60, rồi lại nhân tiếp cho 900, thì một giây bao nhiêu tấm ảnh, có bao nhiêu tấm phim gốc? Hai lần 180 ngàn tấm. Đó là hiện tượng mà hiện tại chúng ta thấy được. Trên màn bạc một giây 24 tấm thì đã có thể lừa được bạn

rồi, bạn liền cho rằng đó là thật, nếu như một giây là hai lần 180 ngàn tám thì bạn làm sao biết được nó là giả?

Trên “Kinh Nhân Vương” nói với các vị là Thế Tôn phương tiện nói, các vị tỉ mỉ mà tư duy, sau đó mới hiểu được lời Phật nói: “*Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh, như sương cũng như chớp*”, chúng ta mới chân thật có mấy phần thể hội. Trong “Hoa Nghiêm, Phẩm Thập Định” nói được rõ ràng hơn, một sát na không chỉ 900 lần sanh diệt, chúng ta ở trong Kinh Nhân Vương thấy được việc này là Thích Ca Mâu Ni Phật phương tiện nói, không phải nói chân thật. Nói chân thật thì tốc độ này còn nhanh hơn so với đây không biết là gấp bao nhiêu lần. Đây là nói rõ chân tướng sự thật của vũ trụ hiện tượng “*sát na sanh diệt*”, cho nên Phật cũng gọi hiện tượng này là “*bất sanh bất diệt*”. Vậy thì các vị phải nên biết, nếu quả nhiên bất sanh bất diệt mà nói một cái bất sanh bất diệt thì chẳng phải là lời thừa hay sao? Câu nói này của Phật là nói tất cả sanh diệt của pháp tướng. Có sanh diệt, nhưng vì sao Phật lại nói bất sanh bất diệt? Vì tốc độ sanh diệt của nó quá nhanh, sanh diệt gần như là đồng thời, cho nên gọi bất sanh bất diệt. Đó là ý nghĩa Phật nói pháp. Chúng ta nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa. Hiểu rõ chân tướng sự thật, các vị nghĩ xem làm gì có pháp tướng tồn tại? Mười pháp giới y chánh trang nghiêm, bao gồm sáu cõi ba đường, căn bản là không thể tồn tại, chân thật là mộng huyễn bào ảnh. Căn bản là không thể tồn tại, nhưng tất cả chúng sanh mê ở ngay trong cảnh giới này, cho rằng cảnh giới này là thật có, ở ngay trong cảnh giới này mà khởi lên vọng tưởng, phân biệt, chấp trước (sự việc này thì phiền phức), thế là đem hiện tượng sát na sanh diệt chuyển biến. Cái tướng đó là sát na sanh diệt, sát na chuyển biến. Dùng sức mạnh gì đem hiện tượng này chuyển biến? Ý niệm, chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Cho nên, ý niệm của bạn thiện thì chuyển biến thành cảnh giới thiện, ý niệm ác thì chuyển biến thành cảnh giới ác. Do đây có thể biết, thiên đường là do ý niệm biến ra, địa ngục cũng là do ý niệm biến ra. Hiểu rõ đạo lý này thì liền biết được học vấn trong đạo lý này thật to lớn.

Quan trọng nhất là điều tâm, vì sao vậy? Thân không cần phải lo, thân là tùy tâm, tùy ý niệm mà biến hiện. Chúng ta phải chú trọng điều năng biến. Sở biến thì không quan trọng, năng biến tương ứng với pháp tắc tự nhiên, còn sở biến thì thuận lý thành chương, liền biến thành Thế giới Cực Lạc, liền biến thành Thế giới Hoa Tạng, biến thành khu vườn tốt đẹp thế gian, người người sinh hoạt đều hạnh phúc tràn đầy, vậy thì quá tốt. Có thể làm được hay không? Có thể! Khẳng định được, vấn đề là bạn phải hiểu được đạo lý ở trong đó, hiểu được cảnh giới có diễn biến thế nào. Cho nên Phật dạy chúng ta, thực tế ra mà nói, là đem Thế giới Hoa Tạng, đem Thế giới Cực Lạc phổ cập đến tất cả thế gian, khiến cho tất cả thế gian đều biến thành Thế giới Cực Lạc, đều biến thành Thế giới Hoa Tạng. Cách biến thế nào vậy? Trước phải điều tâm. Thế giới Tây Phương Cực Lạc vì sao tốt đẹp đến như vậy? Lòng người ở nơi đó tốt, trên Kinh nói “*các bậc thượng nhân cùng ở một nơi*”. Nếu như con người thế gian ngày nay mỗi mỗi đều là thượng thiện, thì hoàn cảnh y báo của chúng ta ngày nay nhất định giống y như Thế giới Cực Lạc. Đạo lý chính là như vậy. Thế giới Hoa Tạng vì sao tốt đẹp đến như vậy? Mỗi một người trong Thế giới Hoa Tạng kiến tư phiền não đoạn rồi, trần sa phiền não cũng đoạn luôn, vô minh cũng phá được mấy phẩm, cho nên thế giới đó tốt đẹp. Thế giới ngày nay của chúng ta vì sao mà không tốt? Tư tưởng kiến giải, lời nói tạo tác của tất cả chúng sanh hoàn toàn trái ngược với pháp tắc tự nhiên, trong lòng nghĩ ra trái với pháp tắc tự nhiên, nên gọi là tà tri tà kiến; nói và làm ra đều trái ngược với pháp tắc này, tạo mười ác nghiệp. Việc này trên “*Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên*” đã nói là “*chúng sanh Diêm Phù Đề khởi tâm động niệm đều là tội*”. Tội nghiệp biến ra cảnh giới gì? Biến ra hoàn cảnh hiện tiền của chúng ta, đặc biệt là trong một hai năm gần đây, thiên tai nhân họa đến đâu cũng có. Có một số đồng tu đến hỏi tôi là có thể tránh khỏi hay không? Tôi nói với mọi người là không cách gì tránh khỏi. Các vị nếu muốn đi dân, nếu muốn tìm một khu vực trên thế giới không bị tai nạn, xin nói với các vị, không hề có. Nếu bạn đi tìm, bạn đến các nơi trên thế giới tham quan du lịch một lần, có nơi nào mà con người không có tham-sân-si thì nơi đó chính là đất phước. Bạn đi xem thử, tìm thử xem, có nơi nào mà con người



không có tham-sân-si không? Có nơi nào mà con người không tạo ác nghiệp không? Bạn có thể tìm được nơi này thì tốt. Hiện tại chúng ta đều biết, trên địa cầu không hề có, không thể tìm ra. Thế nhưng Thế giới Tây Phương Cực Lạc có, vì vậy người niệm Phật, người học Phật là người sáng suốt, tai nạn đến rồi có sợ hay không? Không sợ. Tai nạn đến rồi có thể tránh được hay không? Nhất định có thể tránh khỏi. Tránh khỏi không phải nói cái thân thể này của chúng ta không bị nạn, thân gặp nạn hay không gặp nạn không hề gì, thân ở thế gian này không thể thường trụ, vì có sanh-lão-bệnh-tử thì làm gì có thể thường trụ? Việc này chúng ta phải triệt để giác ngộ. Tai nạn đến rồi thì làm sao? Rất bình thường, không một chút lạ kỳ nào, nghiệp nhân quả báo trong đây, ngõ ngách, ngọn nguồn rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, bạn còn gì mà khẩn trương chứ? Cho nên ở trong cảnh giới này, đại nạn đến đâu không khiếp không sợ, tâm là định, tâm là thanh tịnh, không luận tai nạn như thế nào cũng đều có thể tiếp nhận, không hề có vấn đề gì. Thân thể bị huỷ diệt ở trong tai nạn, nhưng tinh thần của bạn, trong Phật pháp gọi là “*thần thức*”, trong thế pháp gọi là linh hồn, sẽ đi tìm một thân thể khác, đó không phải là chết. Thân thể của chúng ta có sanh diệt, trong sanh diệt vẫn có một cái “*Ta*” không sanh diệt. Ta không sanh diệt, nhưng cái thân này của ta có sanh diệt. Thân không phải là ta. Nếu như chúng ta nhận biết thần thức, linh hồn là ta, thân không phải là ta thì bạn đã nâng cao cảnh giới của chính mình lên rồi. Thân không phải là ta, thân là sở hữu của ta. Cũng giống như chúng ta mặc quần áo vậy, quần áo là sở hữu của ta, khi quần áo mặc cũ rồi, rách rồi, bạn sẽ bỏ đi đổi một bộ mới khác, thân này hoại rồi thì đem nó bỏ đi, lại đổi một cái thân khác. Cho nên bạn chân thật có được chút công phu, công phu này không phải rất cao, bạn liền sanh tử tự tại. Sanh tử tự tại là xả thân thọ thân cũng giống như lột bỏ quần áo, thay bộ quần áo khác, tự tại như vậy. Người thế gian không biết được sự việc này. Thay quần áo mà cảm thấy rất khổ là ai vậy? Trẻ con. Trẻ con mặc một bộ quần áo, bảo nó đổi một bộ khác thì cảm thấy thật là khổ sở, chạy đông chạy tây, nó không cam tâm, không tình nguyện, cảm thấy việc đó như cực hình. Người lớn thì không như vậy, quần áo dơ rồi phải giặt, kiểu dáng không thích hợp thì đổi một kiểu dáng mới, họ

rất an vui xả thân thọ thân. Học Phật công phu đến rồi thì đối với sanh tử xem như thay bộ quần áo vậy, một chút đau khổ cũng không có, một chút khản trương cũng không có, một chút khiếp sợ cũng không có. Người như vậy xả thân thọ thân, thành thật mà nói, khi đổi một thân khác quyết định phải tốt đẹp hơn nhiều so với cái thân thể này. Đó là thiện báo. Nếu như khi xả thân mà cảm thấy hoang mang, khiếp sợ, sợ hãi, thì khi bạn đổi một thân khác sẽ xấu đi, đổi ra cái thân gì vậy? Đổi cái thân súc sanh, đổi cái thân ngựa quý, vậy thì rất khó có thể quay lại. Cũng giống như thay đổi quần áo vậy, càng đổi quần áo càng rách nát, càng khó coi hơn, vậy thì bạn hỏng rồi. Học Phật có thể có được chút thọ dụng này thì rất cừ khôi rồi. Đây là thọ dụng nhỏ ở trong Phật pháp thôi, không phải thọ dụng lớn, vì sao vậy? Bạn nhận biết thần thức là “*Ta*”.

Thần thức vẫn không phải là ta. Chân thật là ta là gì vậy? Chân thật là ta chính là pháp tánh, trong Thiên Tông gọi là “*minh tâm kiến tánh*” (kiến tánh là thấy được chân ngã), Tông môn gọi là “*mặt mũi trước khi cha mẹ chưa sanh ra*”. Chúng ta nhận định thần thức là ta, xin nói với các vị, nếu chúng ta không nhận cái thân này là ta thì chúng ta có thể thoát khỏi sáu cõi luân hồi, nếu ở trong sáu cõi mà không rời khỏi sáu cõi luân hồi, thì bạn quyết định được hưởng phước trời, bạn sanh lên trên cõi trời; còn nếu cao minh hơn thì siêu việt sáu cõi, có thể nâng cao lên pháp giới của Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát. Pháp giới bốn thánh trong mười pháp giới là không gian sinh hoạt của bạn, đó là nơi đến của bạn, thù thắng hơn nhiều so với sáu cõi. Nếu như bạn biết thần thức vẫn không phải là ta, vẫn là giả không phải là thật, tự tánh mới là ta, thì công đức của bạn liền viên mãn, bạn liền siêu việt mười pháp giới, đi đến Thế giới Hoa Tạng thân cận Tỳ Lô Giá Na Phật, làm bạn, làm người một nhà với bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ, hoặc giả là vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, vĩnh viễn siêu việt mười pháp giới. Đó là chân tướng sự thật. Phật xuất hiện ở thế gian này chính là muốn nói cho chúng ta nghe sự việc này, đó mới là chân tướng sự thật. Chân thật có thể “*điều chúng sanh*”.

Chúng ta học Phật, hiện tại quan trọng nhất phải tu “*tâm thanh tịnh*”. Đề Kinh của Kinh Vô Lượng Thọ đã đem nguyên tắc tu học nói với chúng ta, đó là Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác, ba nguyên tắc này. Chúng ta ở mọi lúc, ở mọi nơi, đối nhân xử thế tiếp vật, chúng ta tu cái gì? Tu tâm thanh tịnh, tất cả mọi người không nhiễm ô tâm tánh. Nếu như đối với mọi người, thuận với chính mình khởi lên ý niệm thương yêu, không thuận với ý của chính mình thì sanh sân hận, sanh đố kỵ, tâm của bạn bị ô nhiễm, không thanh tịnh. Cho nên, tu hành là tu ở đâu vậy? Tu chính ngay đây, khi tất cả cảnh giới này hiện tiền thì rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, không bị ô nhiễm, bạn mới có được công phu chân thật, bạn tu hành công phu đặc lực, bạn thật có công phu, không bị cảnh giới bên ngoài ô nhiễm. Hay nói cách khác, cảnh giới ở trước mắt rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, đó là huệ; trong lòng chính mình như như bất động, không phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm, không động niệm, đó là công phu. Chúng ta tu hành phải tu ở ngay đây, tu ở ngay trong hoàn cảnh nhân sự, tu ở ngay trong hoàn cảnh vật chất. Mỗi ngày sáu căn chúng ta tiếp xúc tất cả người, tất cả vật, tất cả mọi việc chính là làm công phu này. Ý niệm vừa khởi lên, cho dù là niệm thiện hay là ác niệm đều là ô nhiễm, ác niệm là ô nhiễm, thiện niệm cũng là ô nhiễm, ý niệm vừa khởi lên, dùng câu “*A Di Đà Phật*” làm cho ý niệm này lắng xuống. Tịnh Tông chúng ta dùng phương pháp này, một câu Phật hiệu làm cho ý niệm này lắng xuống, hóa giải hết các ý niệm này. Tất cả vọng niệm thủy đều quy về câu A Di Đà Phật.

“*A Di Đà Phật*” là gì? A Di Đà Phật là đức hiệu trong tự tánh của chúng ta, A Di Đà Phật chính là chân như bản tánh của chúng ta. Danh tự của chân như bản tánh gọi là A Di Đà Phật, đó là một câu Phạn ngữ, ý nghĩa là “*Vô Lượng Giác*”. Tất cả đều quy về vô lượng giác. Danh hiệu đạo sư của Thế giới Tây Phương Cực Lạc gọi là A Di Đà Phật, cho nên ở trên Kinh Phật thường nói “*tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ*”, đó là từ trên tâm tánh mà nói. Từ trên chân thật mà nói, câu Phật hiệu này bạn phải biết niệm. Người sơ học biết niệm chính là đem tất cả ý niệm của bạn đều chuyển biến thành A Di Đà Phật, làm cho trong tâm của bạn ngoài câu A Di Đà Phật ra không có một tạp

niệm, tâm thanh tịnh của bạn liền hiện tiền. Tâm thanh tịnh hiện tiền chính là trên “Kinh Di Đà” nói “*nhất tâm bất loạn*”, bạn liền được nhất tâm bất loạn. Nhất tâm bất loạn còn gọi là “*niệm Phật Tam Muội*”. Tam Muội là tiếng Phạn, ý nghĩa là chánh thọ, hưởng thụ bình thường. Ngày nay chúng ta hưởng thụ không bình thường. Hưởng thụ bình thường là vô niệm, “*niệm mà không niệm, không niệm mà niệm*”, đó là hưởng thụ bình thường. Cho nên, tông chỉ giáo hóa chúng sanh của Phật, mục đích chính là “*điều chúng sanh, tuyên diệu lý*”. Diệu lý là chân tướng sự thật, cũng là chúng ta thường nói “*thật tướng các pháp*”, nói rõ ràng hơn một chút thì là chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Phật vì chúng ta nói rõ sự việc này.

Sự việc này chúng ta hiểu được rõ ràng, ở ngay trong cuộc sống thường ngày chúng ta phải nên làm như thế nào, có phải chính mình khế nhập cảnh giới này thì tốt rồi không? Không sai, có thể khế nhập cảnh giới này rất tốt, tự lợi công đức bạn được rồi, thế nhưng thế gian này còn có rất nhiều chúng sanh chưa giác ngộ, không thể nói xem thấy họ thì không quan tâm, chính mình trốn tránh hiện thực này. Đó là sai lầm, ở trong Phật pháp gọi là “*tự cho mình cao*”. Phật không tán thán những người này. Bạn chính mình được độ thì bạn phải giúp đỡ người khác, đó là Bồ Tát. Phía sau liền dạy người “*trữ công đức, thị phước điền*”, đây là “*hóa tha*”. Thế nhưng bạn phải nên biết, hóa tha cần phải tự độ. Bạn chính mình đối chân tướng sự thật không thấu triệt, không hiểu rõ, tà kiến, phiền não, tập khí của chính mình chưa đoạn dứt, thì bạn làm sao có thể giúp cho người khác? Thậm chí chúng ta hiện tại, trên thực tế cũng đã từng thấy qua việc mượn danh để tư lợi, giả mượn Phật pháp tạo ra vô lượng vô biên tội nghiệp, thỏa mãn dục vọng của riêng mình. Nếu bạn nói họ không hiểu, nhưng họ cũng có thể nói được khéo léo, họ cũng có thể đem Kinh giảng được có đầu có đuôi, cũng xây dựng đạo tràng trang nghiêm, cũng có không ít đồ chúng tu hành theo họ, thế nhưng những gì chính họ làm thì hoàn toàn trái ngược với Phật pháp, họ làm như thế nào? Vẫn cứ là danh vọng lợi dưỡng, vẫn cứ là phải quý nhân ngã, vẫn cứ mỗi niệm được mất, quá xem nặng cái được mất. Vì sao có lỗi lầm này? Hai câu phía trước họ không có làm, họ không làm được, cho nên công đức liền biến thành phước đức, thậm

chỉ đến công đức phước đức biến thành tội lỗi. Khuyên bảo mọi người cùng xả tài tu phước, mọi người đều xả tài, còn họ thì đựng ở trong túi, đầy đủ cho chính họ, họ chính mình tạo vô lượng tội nghiệp. Người xưa không như vậy, người xưa hiểu được xây dựng đạo tràng trang nghiêm không phải để chính mình hưởng thụ. Cho nên chúng ta thấy những tông lâm được xây dựng vào thời xưa ở Trung Quốc, các vị tử mĩ mà quan sát, phòng ốc của trụ trì và chấp sự ở, hoàn cảnh của họ rất là thô sơ. Do đây có thể biết, đại chúng cúng dường để tu phước, chính họ không có hưởng, hay nói cách khác, ăn mặc ngủ nghỉ, tất cả hoàn cảnh đời sống của họ không hề thay đổi. Đó là rõ lý, không tạo tội nghiệp. Hiện tại mọi người khuyên mộ rất nhiều tiền, xây dựng một đạo tràng lớn, trước tiên phải đem hoàn cảnh cư trú của chính mình bố trí sao cho rất tốt đẹp. Đây là tạo tội nghiệp. Xây dựng đạo tràng là nơi làm đạo, là nơi cúng cho chúng, không phải cúng dường chính mình. Mọi người cũng đều nghe nhà Phật có một câu nói:

*“Một hạt gạo của thí chủ  
Nặng như núi Tu Di  
Đời nay không liễu đạo  
Mang lông đội sừng trả”.*

Lời nói này là thật không phải giả. Bạn có phước báo bao lớn mà có thể hưởng thọ mười phương chúng sanh cúng dường? Làm gì có phước báo lớn đến như vậy? Chỉ có Phật và đại Bồ Tát mới có phước báo này, phàm phu làm gì có phước báo lớn như vậy. Mê hoặc điên đảo! Phước báo này hưởng không được vài năm, khi chết đều là mơ mơ hồ hồ mà chết. Chết rồi thì đi đến nơi đâu vậy? Chỗ này không cần phải nói, tương lai vẫn là không tránh khỏi phải trả nợ. Cho nên, Phật dạy cho chúng ta phải “trữ công đức”, không phải phước đức. Trong công đức có phước đức, trong phước đức thì chưa chắc có công đức. Công đức là nói tu công mà có được. Thí dụ chúng ta trì giới có công thì liền được định, định chính là đức; tu định có công, trí tuệ khai, khai huệ là đức. Do đây có thể biết, công là tu nhân, đức là quả báo, tu nhân được quả là đạo lý nhất định. Chúng ta phải trữ công đức, phải tích công bồi đức.

Làm thế nào mới có thể giữ được công đức? Chữ “trữ” này rất quan trọng. Trữ là tồn trữ, lưu kho, công đức của bạn mới có thể tích lũy được. Trong nhà Phật có một câu nói: “*Lửa thiêu rụi công đức*”. Công đức rất khó mà tồn trữ, vì sao vậy? Một đám lửa thì cháy sạch. Lửa gì vậy? Lửa sân hận. Khi khởi tức giận, vừa khởi tức giận thì công đức đều hết. Cho nên bạn phải biết, bạn cả đời này tu hành trữ được bao nhiêu công đức, nghĩ lại xem bắt đầu từ lúc nào không khởi tức giận. Nếu như sáng sớm ngày nay khởi lên một cơn giận thì công đức của đời quá khứ và ngay đời này đã tu thấy đều cháy sạch, không còn gì hết. Người hiện tại nói công đức, có thể nói đều là hữu danh vô thực, tu cái tên của công đức, không tu công đức thật. Trong lòng có cái không được vui thì công đức hết rồi. Cho nên phải biết, thế gian này yêu ma quỷ quái rất nhiều, chúng chỉ sợ bạn tích công bồi đức, cho nên thị hiện ra vô số cảnh giới, vô số nhân duyên, muốn phá hoại đi công đức của bạn. Thế nhưng bản thân của họ không có năng lực phá hoại công đức của bạn, bất cứ người nào cũng đều không có cách gì phá hoại công đức của bạn, ai có thể phá hoại? Chính mình phá hoại chính mình, họ ở nơi đó thúc đẩy bạn, làm cho bạn khởi tức giận, làm cho bạn khởi tâm sân hận, làm cho bạn rất nghe lời, quả nhiên khởi tức giận, quả nhiên khởi tâm sân hận, đem công đức của chính mình thiêu hết sạch, mà ở nơi đó vỗ tay vui mừng: “*Tốt lắm, người đã làm ra việc ngược như vậy*”.

<sup>16</sup>Chúng ta sau khi hiểu rõ được đạo lý này thì nhất định phải đề cao cảnh giác, tất cả thuận cảnh không sanh tâm hoan hỷ, tất cả nghịch cảnh không sanh tâm sân hận, công đức của bạn mới có thể giữ được. Con người này có trí tuệ chân thật. Phía trước nói hàng ma, Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện cho chúng ta xem “*dĩ định huệ lực, hàng phục ma oán*”. Nếu bạn không có định, không có huệ thì công đức của bạn không thể giữ được, đó là đạo lý nhất định. Ở trong cảnh giới thường hay khởi tâm động niệm thì còn có thể được sao? Tâm tùy theo cảnh giới bên ngoài xoay chuyển, đó là tâm luân hồi. Bạn tạo nghiệp luân hồi thì tương lai sẽ chịu báo luân hồi. Cho nên sau khi chúng ta

---

<sup>16</sup> Bắt đầu đĩa 36

hiểu rõ, chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày mà rèn luyện. Việc rèn luyện này chính là tu hành. Ngày trước, sáu căn chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần dễ bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển, xem thấy ưa thích thì chúng ta khởi lên tâm hoan hỷ, xem thấy không ưa thích thì chúng ta khởi tâm ghét bỏ, vậy thì sai rồi. Sai lầm thì đem nó tu sửa lại. Tu sửa thế nào vậy? Thuận cảnh không sanh tâm hoan hỷ, nghịch cảnh không sanh tâm áo não, đó gọi là tu hành. Đem cái sai lầm tu sửa lại, đó gọi là tu hành. Cho nên tu hành không phải mỗi ngày tụng kinh, niệm Phật, lạy Phật, đó chỉ là hình thức tu hành, mà tu rồi phải chân thật có thể hữu dụng, phải có thể dùng được ở ngay trong đời sống. Đối diện với tất cả mọi người, tất cả mọi vật, tất cả mọi việc thật khởi lên được tác dụng, không còn bị cảnh giới này xoay chuyển, vậy mới gọi là có công phu. Bạn ở niệm Phật đường niệm Phật, một ngày niệm mười vạn danh hiệu Phật, nếu như đối diện với cảnh giới tâm còn bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển, vậy thì như người xưa nói, bạn “*đau mồm rát họng cũng chỉ uống công*”, bạn không có công phu, công phu của bạn là giả không phải là thật. Công phu phải trải qua được sự khảo nghiệm. Cùng ở với mọi người, dùng lời hiện tại mà nói, khi giao lưu với chúng sanh cũng phải có biểu lộ. Nếu như một người đến được cảnh giới này, trên mặt giống như tượng thần điêu khắc vậy thì ở trong xã hội cũng có thể hù chết người. Cho nên, khi giao lưu với tất cả chúng sanh, biểu hiện cũng có hỷ, nộ, ai, lạc, nhưng là biểu diễn, không phải là thật, bên trong thanh tịnh vô nhiễm, đúng như Vĩnh Gia đã nói: “*Phân biệt diệc phi ý*”. Cho nên, ứng dụng ngay trong cuộc sống thường ngày rất là hoạt bát, rất là linh hoạt, hiển thị ra Phật pháp là đáng quý. Sự viên dung của Phật pháp, thọ dụng chân thật của Phật pháp, từng li từng tí đích thực là không có ô nhiễm, chân thật có định có huệ, đây gọi là công phu, đây chính là công đức mà bạn chân thật trử được.

“*Thị phước điền*”, bạn còn phải tu phước. Tu phước quyết không phải vì chính mình, mà tu phước là vì chúng sanh, không có phước báo làm sao có thể độ chúng sanh? Phật được gọi là “*Nhị Túc Tôn*”. Túc là đầy đủ, là viên mãn. Nhị là hai loại, một là trí tuệ viên mãn, một là phước đức viên mãn. Phật là phước đức viên mãn, có phước lớn đến như vậy nên mới có thể cho tất cả

chúng sanh hưởng phước. Ngày nay chúng ta ngồi ở đạo tràng này hai giờ đồng hồ, hưởng phước báo của chư Phật. Mười phương chúng sanh xả tài, xả lao lực, Phật có phước báo này có thể tiếp nhận. Phật tiếp nhận rồi nhưng Phật không có hưởng, Phật cho mọi người chúng ta cùng hưởng. Lý cùng sự này chúng ta đều phải rõ ràng, chúng ta phải học tập. Chúng ta có phước nhất định phải cho mọi người cùng hưởng, không nên chính mình riêng hưởng. Chính mình riêng hưởng là tạo nghiệp, cho mọi người hưởng thì mới chân thật gọi là tu phước. Thế nào gọi là phước, chúng ta nhất định phải rõ ràng.

“*Thị*” chỉ thị ra những gì là phước điền. Phước điền rất nhiều, hay nói cách khác, cơ duyên tu phước quá nhiều quá rộng. Phước điền nhà Phật là vô lượng, được quy nạp thành ba loại lớn.

Loại thứ nhất gọi là “*Bi điền*”, từ bi, lân mẫn tất cả chúng sanh bản cùng khổ nạn. Vậy chúng ta muốn hỏi, những ai là chúng sanh bản cùng khổ nạn? Chúng sanh trong mười pháp giới đều là bản cùng khổ nạn. Bạn không nên cho rằng người hiện tiền không có cơm ăn, không có quần áo mặc là người bản cùng khổ nạn; còn người hiện tại có phước báo, ở phòng ốc rất tốt, đời sống rất dư giả thì là người không nghèo cùng. Họ cũng nghèo cùng như nhau, họ nghèo cùng chỗ nào vậy? Họ nghèo cùng ở trí tuệ, không có trí tuệ là nghèo cùng, hay nói cách khác, đời sống vật chất họ có thể trải qua được, nhưng đời sống tinh thần của họ rất khổ. Cho nên có loại nghèo cùng trên vật chất, có nghèo cùng trên tinh thần, có nghèo cùng trên đạo nghiệp, có nghèo cùng trên trí tuệ, phạm vi nghèo cùng thì quá rộng quá lớn. Ngày nay chúng ta nói năng lực kỹ thuật không thể so sánh với người khác đều là nghèo cùng, đều là lạc hậu, vậy mới biết được phạm vi nghèo cùng sâu rộng vô hạn. Bồ Tát thấy được, đại từ đại bi giúp đỡ họ, đó gọi là trồng phước, cho nên đó là phước điền. Phương pháp trồng phước điền cũng rất nhiều. Bạn không có trí tuệ thì bạn không biết được làm thế nào để tu phước. Bạn phải có trí tuệ, bạn liền thật biết được mỗi giờ đều là giờ để tu phước, nơi nơi đều là chỗ để tu phước báo. Chúng ta quay đầu nhìn lại thế gian hiện tại này, tình hình nghèo cùng của người thế gian hiện nay một người căn tánh trung hạ đều có thể rất



rõ ràng quan sát được. Tu phước đến nơi nào để tu? Chính mình phải nên rõ ràng, làm thế nào cứu giúp tất cả chúng sanh khổ nạn nghèo cùng của thế giới.

Loại điền thứ hai gọi là “*Ân điền*”. Ân điền là báo ân. Người nào có ân với chúng ta vậy? Thứ nhất là cha mẹ. Ân cha mẹ nhất định phải báo đáp. Báo đáp ân cha mẹ là trồng phước điền. Thứ hai là thầy giáo. Sinh mạng của chúng ta có được là nhờ ở cha mẹ. Trí tuệ của chúng ta, nhà Phật nói “*pháp thân huệ mạng*” có được là nhờ thầy giáo. Ân đức của thầy giáo cùng với cha mẹ không hề khác nhau, ở trong cổ lễ Trung Quốc đã nói rất nhiều. Thời hiện tại không có hiếu đạo, cho nên sư đạo cũng không có. Sư đạo là xây dựng ở trên nền tảng của hiếu đạo. Phật pháp là sư đạo, chúng ta gọi Thích Ca Mâu Ni Phật là “*Bốn sư*”. Bốn sư chính là thầy giáo sáng lập đầu tiên. Giáo dục Phật Đà là từ nơi Ngài sáng lập, chúng ta gọi Ngài là thầy giáo căn bản, người sáng lập đầu tiên. Chúng ta mỗi niệm không quên đối với Ngài. Giảng đường của chúng ta muốn cúng dường tượng Phật, cúng dường hình tượng thầy giáo, ý nghĩa chính là báo ân, không quên nguồn gốc. Chúng ta ở nơi đây làm công tác giảng giải, cùng với đồng tu cùng nhau học tập kinh điển cũng giống y như ở ngay trước mặt Phật vậy, Phật Bồ Tát làm chứng minh cho chúng ta, chúng ta biểu đạt một chút lòng thành kính này, đó là báo ân, là trồng phước điền. Ngoài thầy giáo và cha mẹ ra, chư Phật Bồ Tát, Tổ sư đại đức, tất cả thiện tri thức đều là ân điền. Lại mở rộng lớn hơn, quốc gia có ân đức bảo hộ hoàn cảnh đời sống của chúng ta được an ninh, tất cả chúng sanh có ân đức hỗ trợ hợp tác cúng dường đời sống thường ngày cho chúng ta. Đây chính là câu “*trên đền bốn ân nặng*” trong kệ hồi hướng mà thường ngày chúng ta đọc. Tất cả chúng sanh đều có ân đức với chúng ta, đó là ân điền.

Loại thứ ba chỉ riêng nêu ra Tam Bảo. Phật Pháp Tăng - Tam Bảo không chỉ có ân đức với chúng ta, các Ngài còn là ruộng công đức, nên gọi là “*đức điền*”, đó là chuyên chỉ Tam Bảo. Tam Bảo có đại trí tuệ, đại đức, đại năng, giáo hóa tất cả chúng sanh. Cho nên, chúng ta đến nơi đâu để trồng phước điền? Phải nên biết đi đến những nơi này để trồng phước. Cho dù năng lực của chúng ta không đạt đến, nhưng không thể không có tâm, nên gọi là “*tâm có*

*thừa mà sức không đủ*”, đó không phải là không có tâm, mà là sức của chúng ta không đạt đến được. Nếu như có tâm và có năng lực thì nhất định phải làm, không phải ở nơi đó khởi vọng tưởng không, mà thật có cái tâm này, thật muốn đi làm. Mọi người xem thấy ở trên báo, hiện tại ở Đại Lục nạn nước rất nghiêm trọng. Năm xưa, mỗi một lần bị nạn nước, chúng ta luôn tận tâm tận lực quyên một số tiền để giúp đỡ những cư dân khu vực tai nạn. Năm nay khu vực tai nạn mở rộng, đồng thời lại bị ảnh hưởng kinh tế, khiến cho chúng ta xem thấy tai nạn lớn này chân thật là không biết làm thế nào.

Chúng ta có phương pháp gì để hóa giải tai nạn không? Đáp án khẳng định là có, trị gốc là phải giáo hóa chúng sanh. Làm thế nào để giáo hóa chúng sanh? “*Diệt trừ tham-sân-si, cần tu giới-định-tuệ*”. Việc này có lợi ích gì với thực tế chứ? Người thế gian không tưởng tượng, rất nhiều tai biến có quan hệ rất mật thiết với lòng người, trên kinh Phật thường hay nói với chúng ta “*y báo tùy theo chánh báo chuyển*”. Vì sao chúng ta không có nghe nói Thế giới Tây Phương Cực Lạc có nạn lụt, không hề nghe nói Thế giới Hoa Tạng có động đất? Vì sao ở nơi đó không có? Vì nơi đó không có nhân thì họ làm gì bị những tai nạn này. Nhân này là gì? Nước là từ lòng tham biến hiện ra, lòng tham của con người ngày ngày thêm lớn thì nước sẽ nhiều, phiền phức này liền to. Lửa là do tâm sân hận. Địa chấn là từ lòng người bất bình. Ngày nay chúng ta nói những lời này, người thông thường nói không có chứng cứ khoa học, họ không thể tin tưởng, không thể tiếp nhận. Khoa học thực tế mà nói rất là non nớt, vẫn chưa đạt được cảnh giới này, đến khi đạt được cảnh giới này thì chúng ta - những người chịu khổ chịu nạn này đã gánh chịu tai nạn vô cùng rồi. Còn phải chờ họ thừa nhận, không tin tưởng lời Phật nói! Cho nên, diệt trừ tham-sân-si liền có thể tự nhiên tiêu trừ được những tai ách thế gian này. Thế nhưng hiện tại chúng ta thường hay đến nước ngoài đi du lịch, mỗi một quốc gia khu vực, chúng ta xem thấy lòng người thế gian, tham-sân-si mỗi năm một tăng thêm nhiều, xem thấy thật kinh khiếp, thật lo sợ; không hề nghe nói nơi nào đó ý niệm tham-sân-si đã bình hòa rồi, đã giảm rồi, mà ngược lại mỗi ngày đang gia tăng tốc độ thêm lớn. Chúng ta xem thấy, trong lòng lo lắng khôn lường, “*vậy có thể được sao?*”. Lòng tham mang đến nạn

nước, sân hận mang đến nạn lửa, ngu si mang đến gió bão, bất bình mang đến động đất. Người hiện tại đều làm những thứ này, cho nên nước, lửa, gió, động đất chẳng lạ gì, mỗi năm số lần tăng thêm nhiều, lần sau luôn là nghiêm trọng hơn lần trước. “*Có nhân kia, ắt có quả này*”, người hiện tại không tin tưởng đạo lý này. Đó là trị liệu từ căn bản. Trong Phật pháp nói: “*Y báo tùy theo chánh báo chuyển*”, “*Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*”, nói rõ cho chúng ta nghe đại đạo lý này.

Phương pháp trị phần nổi không phải không có. Tài nguyên, sức người của Trung Quốc là số một thế giới, sức lao động nhiều đến như vậy nhưng không hề được sử dụng tốt, để những sức lực này lãng phí, thật là đáng tiếc. Vì vậy trên công tác trị phần nổi, mỗi năm chúng ta có nạn nước, nạn nước phải nên xếp ở hàng đầu, phải học Đại Vũ trị thủy, phải hiểu rõ địa hình, hình thế của đất cao thấp, phải dẫn đạo dòng nước này, từ phương hướng nào đó dẫn nó chảy vào trong biển cả. Cho nên chúng ta dùng công cụ khoa học hiện đại, tiến bộ hơn rất nhiều so với ngày trước, có thể khai mương dẫn nước, có thể mở rộng ao hồ. Các vị biết được trong lịch sử ghi chép, Động Đình trước đây là 800 dặm, nghe nói hiện tại chưa đến 300 dặm. Bạn phải nên biết, khi nước lụt đến thì hồ lớn chính là hồ chứa nước, cho nên dọc theo sông dài nhất định phải có nhiều hồ lớn, hồ bạc. Hồ bạc của thiên nhiên, chúng ta nhất định phải giữ gìn, nhất định phải dùng máy móc hiện đại có thể nạo vét nó được sâu hơn, rộng hơn, làm cho sức chứa của nó được nhiều hơn. Đồng thời bên cạnh khu vực sông có thể tạo nhân công giữ đê, giảm thiểu nạn nước. Công trình thủy lợi vô cùng quan trọng, kiến thiết cơ bản của quốc gia, dùng lời hiện tại mà nói, đường giao thông, đường sắt, đường quốc lộ, đó là kiến thiết cơ bản. Hoa Kỳ vì sao duy trì được cường thịnh như vậy? Các vị phải nên biết, xây dựng cơ bản quá tốt, thế nhưng về công trình thủy lợi thì Hoa Kỳ vẫn có chỗ chưa đủ. Thủy lợi là công trình lớn, bình thường khi trời khô hạn thì tưới tiêu ruộng vườn, không chướng ngại nhà nông thu hoạch nông sản, khi nước nhiều thì có thể chứa nước, không đến nỗi tạo thành nạn lụt. Sức người có thể làm đến được, vì sao lại không làm? Công trình cơ bản hiện tại nên có thêm công trình phát điện, có thể nói phát điện cũng có liên quan với công

trình thủy lợi. Hiện tại trên thế giới có rất nhiều nơi lợi dụng thủy lợi để phát điện. Trung Quốc có sông dài hồ lớn, tại vì sao không làm? Phải từ bề nổi mà làm, tốn thời gian khoảng năm năm đến mười năm thì Trung Quốc vĩnh viễn không có nạn lụt, đó là đại công đức, đại bố thí. Nền tảng này xây dựng kiên cố, thì toàn quốc đều phát triển, không chỉ ở khu vực duyên hải, mà ngay đến trong đất liền thấy đều có thể phát triển. Do đây có thể biết, việc ở người làm, chúng ta phải nên nghĩ đến vì chúng sanh mà tạo phước. Người Trung Quốc có phước thì người thế giới liền có phước.

Quay lại hiện tại trước mắt chúng ta, đại chúng hiện tiền chúng ta đối với bốn câu kinh này phải nên làm thế nào để tu, làm thế nào thực tiễn ngay trong đời sống hiện tiền của chúng ta? Đạo tràng Cư Sĩ Lâm này là một đạo tràng rất trang nghiêm, đúng pháp. Đó là mọi người công nhận, không phải một mình tôi tùy tiện nói. Chúng ta phát tâm đến nơi đây để nghe Kinh, đến nơi đây để niệm Phật chính là thực tiễn bốn câu Kinh văn này. Vậy nếu bạn muốn hỏi, chúng ta đến nơi đây nghe Kinh hai giờ đồng hồ, niệm Phật mấy giờ đồng hồ với “*điều chúng sanh, tuyên diệu lý*” có liên quan gì? Giảng đường của Cư Sĩ Lâm hiện tại mỗi ngày giảng Kinh hai giờ đồng hồ, chúng ta phát tâm để giờ giảng Kinh mãi mãi không gián đoạn, đó là tuyên diệu lý. Chúng ta đến nghe Kinh là làm chúng ảnh hưởng của mọi người, khiến cho người sơ học Phật thông thường, người chưa học Phật dần dần nghe được, dần dần thấy được, xem thấy học Phật có được chỗ tốt đến như vậy, có lợi ích nhiều đến như vậy thì họ liền đến. Nếu như các vị cảm thấy Phật pháp rất tốt, tôi ở trong nhà tu thì tốt rồi, không cần thiết phải đến nơi này, nơi đây giảng Kinh trông vắng thưa thớt, ba người năm người đến nghe, những người sơ học vừa nhìn thấy, “*Ấy da! Chỉ có tiểu mao tiểu cầu hai ba trư*” thì tín tâm sẽ không có, vị pháp sư này giảng đại khái không có gì hay, nên họ sẽ không đến. Các vị đến nghe Kinh là Bồ Tát, là chúng ảnh hưởng, bất tri bất giác ảnh hưởng quần chúng rộng lớn trong xã hội, đó là trồng phước. Cho nên bạn ở trong nhà nghe Kinh hiện tại rất thuận tiện, trong nhà bạn có vi tính, đường truyền internet của chúng ta có thể liên thông, chúng ta phát sóng trực tiếp, bạn ở trong nhà cũng có thể nghe, nhưng ở trong nhà nghe chỉ có tự lợi, không

thể lợi tha, bạn không thể sanh ra sức ảnh hưởng. Bạn đến nơi đây để nghe chính là lợi được hai bên, ta phải trồng phước điền, ta phải làm chúng ảnh hưởng. Sức ảnh hưởng lớn hay nhỏ không cần phải hỏi qua, quyết định là có ảnh hưởng. Bạn ở trong nhà niệm Phật cũng tốt, vì sao phải đến nơi đây để niệm? Trang nghiêm đạo tràng, cũng là làm chúng ảnh hưởng. Cho nên đạo tràng này, niệm Phật đường có Bồ Tát đang niệm, có Phật đang niệm, thiên long quỷ thần đang ở niệm Phật đường niệm Phật rất nhiều. Có thể thấy được, tu công đức, tu phước đức không nhất định phải tốn tiền, chỉ cần có thời gian, bạn đi đến nơi này chính là trồng phước rồi. Thậm chí bạn đi đến nơi đây ăn một bữa cơm cũng là trồng phước, vì đạo tràng này mà tuyên dương Phật pháp, ăn cơm cũng là tuyên dương, bạn đến nơi nào không cần tốn tiền mà có thể ăn cơm? Cư Sĩ Lâm là thế giới đệ nhất gia, ở nơi đây mỗi ngày cúng dường ba bữa cơm, không cần tốn tiền. Tương lai còn có Thôn Di Đà, đến nơi đây ở cũng không cần phải tốn tiền, chỉ cần bạn chịu thành thật niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Nơi đây là đạo tràng thành tựu cho người vãng sanh bất thoái thành Phật. Chúng ta ở nơi đây tu phước thì đặc biệt dễ dàng, bỏ tiền ra không cần nhiều, một đồng, hai đồng đều là công đức hy hữu, bạn trồng được phước điền chân thật. Đây không phải là giả. Nhiều người đến như vậy đang ở nơi đây thật tu thật làm, cho nên phước điền này là phước điền chân thật, công đức ở nơi đây là công đức chân thật.

Câu sau cùng: **“Dĩ chư pháp dục, cứu liệu tam khổ”**. “Tam khổ”, tôi đã nói qua với các vị rồi, tam khổ là chỉ chúng sanh sáu đường, nếu như ý nghĩa này mở rộng thêm một chút, thì là hữu tình của mười pháp giới. “Dĩ chư diệu dục”, đó là pháp dục. Dục là thí dụ tất cả pháp mà Phật đã nói. Vào hiện tại trước mắt chúng ta, người thế gian khổ đến cùng cực, đó là việc chúng ta cần phải nên biết, hay nói cách khác, ngày nay chúng ta là ở trong đêm trước của đại tai nạn kéo đến. Làm sao biết được? Chúng ta tỉ mỉ mà quan sát, Đại Sư Ấn Quang ở đầu năm dân quốc, mọi người đều biết Ấn Tổ là Bồ Tát Đại Thế Chí ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc tái sanh. Hai bên A Di Đà Phật có hai vị Bồ Tát trợ thủ cho Ngài, hỗ trợ cho Ngài là Quán Thế Âm và Đại Thế Chí. Quán Âm chủ đạo “từ bi”, Đại Thế Chí chủ đạo “trí tuệ”,

vậy thì Đại Thế Chí là một vị Bồ Tát có trí tuệ bậc nhất. Việc này ngày trước tôi có giới thiệu qua với các vị, trong Phật pháp Đại Thừa, thông thường là lấy Bồ Tát Văn Thù đại biểu cho trí tuệ. Bồ Tát Văn Thù biểu thị trí tuệ là “*học rộng nghe nhiều*”, là trí tuệ phổ thông thông thường. Trí tuệ mà Bồ Tát Đại Thế Chí đại biểu là “*một môn thâm nhập*”. Hai vị đều rất hay. Trí tuệ của Bồ Tát Văn Thù phải là người nào học? Thượng căn lợi trí, người căn tánh thượng thượng có thể học, người hạ hạ căn thì không được, bạn không có được năng lực này. Trí tuệ của Bồ Tát Đại Thế Chí đại biểu “*trùm cả ba căn, ngu khôn đều thấu*”, người hạ hạ căn cũng có thể học, một môn thâm nhập. Một môn thông rồi thì mỗi môn đều thông, cho nên thành tựu của họ ở kết quả thì không khác gì với Bồ Tát Văn Thù, nhưng thủ pháp thì hoàn toàn không như nhau, chúng ta phải hiểu được ý này. Đại Sư Ấn Quang thị hiện ở đầu năm dân quốc, Ngài biết được thế gian này sẽ có tai nạn, dùng phương pháp gì để cứu? Dùng Phật pháp không được, vì Phật pháp mọi người không tin, cho rằng đó là mê tín, hơn nữa văn tự Kinh điển trúc trắc, người thông thường không dễ gì hiểu được. Dùng những đạo lý này của nhà Nho để cứu thế gian này cũng không còn kịp, nhà Nho gọi là “*mười năm trồng cây, trăm năm trồng người*”. Nho - Phật tuy là tốt nhưng không cách gì cứu kịp, cho nên Đại Sư Ngài chọn lấy “Thái Thượng Cảm Ứng Thiên”, “Liễu Phàm Tứ Huấn”, “An Sĩ Toàn Thư”, dùng ba loại sách này để cứu văn xã hội hiện thực của chúng ta. Việc này rất là đạo lý, trí tuệ chân thật. Nguyên lý của ba loại sách này chính là nhân quả. Cho nên ở trong kiếp nạn sắp đến, mọi người không tin đối với Nho, không tin đối với Phật, không tin đối với thánh hiền, tùy tiện làm càn. Trong tình hình này, chỉ duy nhất còn có thể bảo họ nghe lọt vào tai là “*Nhân quả báo ứng*”. Đó là chân tướng sự thật, cho nên Đại Sư Ngài cả đời cực lực đề xướng nhân quả, chọn lựa ra ba loại sách này.

Ba loại sách này chúng ta mở ra xem, xem bản thân của mỗi chúng ta, lại xem qua những người chung quanh, những gì trong ba loại sách này đã nói, có câu nào bạn làm được, có câu nào bạn hủy phạm? Chúng ta tỉ mỉ mà quan sát, mới phát hiện có rất nhiều người, những tội hành nghiệp nhân đã nói ở trong đó gần như hoàn toàn phạm phải, vậy có thể được sao? Đa số người đều

phạm thì tạo thành cộng nghiệp chiêu cảm. Ngày nay, toàn thế giới tai biến, trước khi đại tai biến này đến gần, hiện tại chúng ta muốn đem nó tiêu diệt thì không dễ dàng. Nếu như muốn nó chậm lại một chút, giảm nhẹ đi một chút, hoặc là lùi về sau một chút, thành thật mà nói, vẫn còn có thể làm được. Cách làm thế nào vậy? Lòng người phải giác ngộ, lòng người phải hồi đầu, mọi người biết được lợi hại được mất, chúng ta chân thật có thể xả bỏ lợi ích của riêng mình, phải quan tâm đến lợi ích của xã hội đại chúng. Trước tiên phải có ý thức này, có quan niệm lý luận này, sau đó giảm nhẹ tham-sân-si-mạn của chính mình, chú trọng luân lý đạo đức thì kiếp nạn này liền có thể kéo chậm lại, kiếp nạn liền có thể giảm nhẹ. Tóm lại, mọi việc tùy thuộc ở sự chuyên biến của lòng người, cho nên Ấn Tổ dùng pháp dược này để giúp chúng ta vượt qua ải quan trước mắt.

Tín đồ Cơ Đốc phương tây thường nói: *“Năm 1999 là ngày tàn của thế giới”*. Lời nói này đã được nói rất lâu rồi. Chúng ta nghe ra cũng cảm thấy lời của họ nói không quá đáng chút nào, thế nhưng nhìn vào dấu vết hiện tại này, lại dường như năm tới không dễ gì vượt qua. Mấy năm gần đây vì sao tai nạn lần sau luôn kéo dài hơn lần trước, lần sau nghiêm trọng hơn lần trước? Dường như giống như là ý này đã nói. Thế nhưng họ nói là *“ngày tàn thế giới”* thì người học Phật chúng ta không thừa nhận, vì sao vậy? Thích Ca Mâu Ni Phật nói với chúng ta, Mạt Pháp của Phật là 9.000 năm. Đây là theo cách tính của người nước ngoài, không phải tính theo cách của người Trung Quốc. Trong lịch sử Trung Quốc ghi chép, Thích Ca Mâu Ni Phật diệt độ đến hôm nay là ba ngàn không trăm hai mươi mấy năm, một vạn hai ngàn năm, về sau còn có 9.000 năm nữa, ngày tháng còn rất dài, không phải là thế giới ngày tàn, có thể có một chút tai nạn, nhưng quyết định không phải là thế giới ngày tàn. Ngày trước tôi thân cận Đại Sư Chương Gia, Đại Sư Chương Gia nói với tôi, thời kỳ Mạt Pháp 9.000 năm, pháp vận của Phật cùng thế vận đều có cao thấp trời sụt, hay nói cách khác, có khi thì tốt, cũng có khi thì xuống thấp, vậy thì năm tới lùi về sau mấy năm có thể là vận thế xuống thấp, nhưng không phải ngày tàn. Đó là Phật nói, chúng ta phải an tâm, thế nhưng trong lòng chúng ta phải có sự chuẩn bị, quyết định đoạn ác tu thiện. Người khác làm hay không

làm chúng ta không quan tâm, chúng ta nhất định phải làm từ bản thân mình, đó là việc vô cùng quan trọng. Ở trên Kinh Phật rõ ràng nói với chúng ta, trong cộng nghiệp có biệt nghiệp, trong “Kinh Lăng Nghiêm” nói “*có cộng nghiệp, có biệt nghiệp*”. Nếu như biệt nghiệp của chúng ta thù thắng, ở trong cộng nghiệp vẫn có biệt báo, khi tai nạn lớn đến, cũng có một số chúng sanh có thể tránh khỏi. Việc tránh khỏi này không cần khắc ý đi tìm nơi để tránh nạn, tìm nơi để di dân, không cần thiết phải làm vậy, đó là chính mình không tin tưởng chính mình, chính mình tìm phiền não cho chính mình.

Năm xưa, tôi giảng kinh ở HongKong, vào lúc đó việc HongKong trở lại còn cần thêm một khoảng thời gian, một số đồng tu HongKong nghĩ hết cách để di dân. Tôi khuyên cáo họ, không cần thiết phải vậy. Tôi nói, cách nghĩ của tôi, cách nhìn của tôi, sau khi trở về rồi nhất định còn tốt hơn so với người Anh thống trị nhiều, hà tất phải đi? Kết quả có một số đồng tu không nghe lời, di dân ra nước ngoài, khổ không nói ra lời. Tôi đều xem thấy, nhà cửa ở HongKong bán hết rồi, sau khi trở lại, đem tiền trở lại HongKong không thể mua lại được, không cách nào mua được. Tôi nói rồi, không nghe lời, không nghe khuyên cáo thì còn cách nào hơn.

Bất cứ tai nạn gì sắp đến, người có phước (phước này là tâm có định) thì quyết định không có khiếp sợ, quyết định không có lo lắng, tâm vẫn là định. Có định, có huệ thì liền có thể khắc phục được khó khăn. Nó biến nhưng ta không biến, nó động nhưng ta không động, cho dù không thể tránh khỏi ải sanh tử, nhưng như vừa rồi mới nói, chúng ta sẽ sanh đến chỗ thiện, đó chính là di dân, đi đến một nơi tốt nhất, không ở thế gian này, chúng ta di dân đến thế giới chư Phật, phước địa chân thật. Có thời gian một ngày thì niệm Phật thêm một ngày. Ngay trong cuộc sống thường ngày phải dưỡng thiện tâm, thiện nguyện của chính mình, nhất định phải nỗ lực chăm chỉ mà làm cho được “*tâm không ác niệm*”. Việc này tốt. Tiêu chuẩn tâm không ác niệm thấp nhất mà Phật nói là “Thập Thiện Nghiệp Đạo”, trong lòng nhất định không có mười ác. “*Thân*” thì sát, đạo, dâm; “*Khẩu*” thì vọng ngữ, hai lưỡi, thêu dệt, ác khẩu; “*Ý*” thì tham, sân, si, đây gọi là mười ác, chúng ta nhất định phải



đoạn dứt. Từ sớm đến tối, từ mùng một đến ba mươi, trong lòng quyết định không khởi lên những ý niệm này, “*tâm không ác niệm, ý không tà tư*”. Thế nào gọi là tà tư? Nhân ngã phải quấy, đó là tà tư; phạm hễ trái với lý luận trên Kinh giáo Phật đã nói thì tất cả tư tưởng kiến giải đều là tà tư. Phải lấy tiêu chuẩn của Phật để nói. Kiến tư phiền não nhất định phải viễn ly, quyết định không có. Niệm niệm đều là niệm thiện. Ý niệm chí thiện chính là một câu Phật hiệu, ngoài câu Phật hiệu ra ý niệm gì cũng đều xả bỏ, vậy thì tốt. Mục tiêu phương hướng của đời sống chúng ta rất chính xác, rất kiên định, quyết định cầu sanh Tịnh Độ, vãng sanh bất thoái thành Phật.

Chúng ta đi con đường đại lộ này, đó là con đường mà tất cả chư Phật đã đi, vậy làm sao sai lầm chứ? Tại không nghe lời ác, không nghe thị phi, không luận người nào đến nói chuyện với chúng ta, dùng câu “*A Di Đà Phật*” cắt đi lời nói của họ, chúng ta không nên nghe. Miệng không nói lời ác, tiếp xúc với người, qua lại với người ít nói lời thừa, khuyên người niệm Phật nhiều. Trong Kinh vẫn có thể ghi nhớ được những câu này, đọc thêm vài câu để cho người nghe. Họ ưa thích nghe thì họ nghe được, không ưa thích nghe thì cũng đã nghe rồi. Nếu như vậy, bạn tiếp xúc với họ, họ sẽ nói: “*Áy da! Người học Phật mê rồi, việc ở thế gian họ đều không hiểu*”. Lời nói này là lời nói hay, khi việc thế gian đều không hiểu thì bạn liền sẽ rời khỏi thế gian này, việc thế gian này hiểu nhiều thì bạn không thể rời khỏi, phiền não của bạn sẽ lớn. Đó là những việc xen tạp của thế gian, chúng ta không nên biết, chúng ta không muốn biết. Người mà ưa thích biết là người vẫn không muốn rời khỏi luân hồi. Chúng ta hạ quyết tâm không làm những việc này.

“*Thân không tà hạnh*”, tốt nhất chúng ta lợi dụng thân thể khỏe mạnh để lạy Phật nhiều. Công đức lạy Phật rất lớn, hiệu quả lạy Phật rất thù thắng. Nếu như một người một ngày có thể lạy một trăm lạy, vĩnh viễn không gián đoạn thì thân thể của người này nhất định khỏe mạnh, sống lâu, không hề bệnh tật. Dùng tâm thanh tịnh lạy Phật, dùng tâm cung kính lạy Phật, khi lạy Phật không hề có một vọng niệm, cứ như vậy tự nhiên sẽ cảm ứng tương thông, có cầu ắt có ứng, vì sao chúng ta không làm? Nếu như chúng ta có thể tu học như

vậy, đây là nói đến vấn đề thiết thực với chúng ta, mỗi ngày chúng ta đem “Liễu Phàm Tứ Huân” đọc thuộc, tin sâu nhân quả. Mục đích của “Liễu Phàm Tứ Huân” là khởi tín, chúng ta thấu suốt tường tận đối với sự thật lý luận của nhân duyên quả báo, liền biết được ở ngay trong cuộc sống thường ngày làm thế nào trải qua ngày tháng, làm thế nào đối nhân xử thế. Còn lấy hai loại sách thiện Cảm Ứng Thiên và Âm Trắc Văn (Cảm Ứng Thiên chỉ có hơn một ngàn ba trăm chữ, Âm Trắc Văn hơn bảy trăm chữ, hai thứ này hợp lại cũng chỉ hơn hai ngàn chữ mà thôi, không phải là rất dài) mỗi ngày đọc một lần, trong thời khóa sớm tối của mình thêm vào những thứ này, nỗ lực mà phản tỉnh, nỗ lực mà kiểm điểm, những lời trong sách đã nói chúng ta có phạm phải hay không? Khuyên bảo chúng ta tu học, chúng ta có làm hay không? Trong Cảm Ứng Thiên nói rất hay, kết luận sau cùng rất hay, bạn có thể mỗi ngày y theo đây mà tu học, bạn có thể tu được ba trăm việc thiện, bạn liền trở thành địa tiên, đó là tiên nhân của nhân gian. Có đồng tu đem câu nói này đến hỏi tôi, tôi liền nói với họ, ba trăm việc là ba trăm loại, bạn phải làm cho rõ ràng. Nếu như nói ba trăm việc thiện thì rất dễ dàng, bạn một ngày liền có thể làm ba trăm việc thiện, bạn có thể trở thành địa tiên? Ba trăm loại, mỗi một loại gặp phải thì phải làm được. Mỗi câu mỗi chữ không nên hiểu lầm, nhất định phải chăm chỉ nỗ lực y giáo phụng hành. Đó đều là pháp được, chú trọng vào hiện tiền của chúng ta, là pháp được rất hữu hiệu cho chúng sanh thời đại này của chúng ta. Đại Sư Ấn Quang khai mở cho chúng ta, càng nghĩ càng có đạo lý. Hy vọng đồng tu chúng ta đều có thể lưu ý, tỉ mỉ mà phản tỉnh kiểm điểm, y giáo phụng hành, tự nhiên liền có được công đức lợi ích thù thắng.

\*\*\*\*\*

**<sup>17</sup>Kinh văn: “Thăng quán danh giai, thọ Bồ Đề ký, vi giáo Bồ Tát, tác A Xà Lê, thường tập tương ưng, vô biên chư hạnh, thành thực Bồ Tát, vô biên thiện căn, vô lượng chư Phật, hàm cộng hộ niệm”.**

Đoạn Kinh văn này cùng với nghi thức vừa rồi của Thôn A Di Đà rất là tương ưng. Đoạn này là “*Thọ ký Phật hộ*”, chư Phật hộ niệm. Tu học Phật pháp, mục tiêu sau cùng mà chư Phật Bồ Tát dạy bảo đều không ngoài hy vọng chúng ta thành Phật, nhất là chính ngay trong một đời này làm Phật, hơn nữa còn làm Phật cứu cánh viên mãn. Tôi nghĩ, tuy ngày trước mỗi một vị đồng tu đã từng nghe qua “Kinh Vô Lượng Thọ”, “Kinh A Di Đà”, cho đến các Kinh luận Đại Thừa khác, có thể đã nhiều lần nghe qua những lời nói này, thế nhưng luôn là nghi hoặc, không thể tin tưởng, tin sâu thì càng không thể nói đến. Đó là do nguyên nhân gì vậy? Lý này quá sâu, sự quá phức tạp, không phải thường thức phàm phu chúng ta có thể lý giải được, cho nên không thể tin sâu. Không thể tin sâu là hiện tượng rất bình thường. Lần này ở Singapore chúng ta hội họp tại Cư Sĩ Lâm không giống như ngày trước, nền tảng của mười năm trước đây, cho nên ngày nay chúng ta khởi giảng Đại Kinh, chỉ có “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh” mới đem sự việc này nói được thấu triệt, nói được tường tận. Việc này đối với chúng ta có sự giúp đỡ rất lớn, khiến cho chúng ta không chỉ sanh khởi tín tâm, mà còn tin sâu, không hoài nghi. Đồng thời chúng ta còn dành ra thời gian một ngày để nói với các vị một cách tường tận về “Kinh Vô Lượng Thọ”, cũng chính là thâm nhập Tịnh Độ, không ngoài làm cho chúng ta đoạn nghi sanh tín, ở ngay trong một đời này đích thực thành tựu Phật quả cứu cánh viên mãn. Duyên phận hy hữu thù thắng như vậy, đúng như trong kệ khai Kinh đã nói: “*Trăm ngàn vạn kiếp khó được gặp*”, cũng giống như cư sĩ Bàn Tế Thanh đã nói: “*Vô lượng kiếp đến nay một ngày hy hữu khó gặp*”. Ngày hôm nay chúng ta gặp được, may mắn đến dường nào. Hy vọng chúng ta phải trân trọng nhân duyên hy hữu này, cố gắng nắm giữ, thành tựu đạo nghiệp một đời.

---

<sup>17</sup> Bắt đầu đĩa 37

Kinh văn tiếp theo ở phía trước là một đoạn sau cùng ở trong hành môn: “*Thăng quán đánh giai, thọ Bồ Đề ký, vi giáo Bồ Tát, tác A Xà Lê*”. Chúng ta thấy đoạn Kinh văn này rất giống như khẩu khí của Mật tông. Không sai, đích thực là mật pháp. Trong bộ Kinh này, Hiền, Mật, Tông, Giáo viên dung. Trong “*Kinh Vô Lượng Thọ*” bao gồm giáo nghĩa của các tông các phái, đích thực Kinh văn không dài, nhưng rất là viên mãn, rất là hy hữu. Do đây có thể biết, chúng ta có cần phải niệm chú hay học mật không? Không cần thiết, trong Kinh này đều bao gồm hết, mọi thứ đều không kém khuyết, đích thực là đại viên mãn giáo.

“*Quán đánh*” là nghi thức của Mật Tông thọ ký. Thế nhưng Mật Tông quán đánh phân ra rất nhiều giai đoạn. Ban đầu học Phật, thọ tam quy thì Thượng sư quán đánh cho bạn. Ban đầu tôi học Phật thọ Tam quy là nhờ Đại Sư Chương Gia truyền thụ, cũng nhận qua nghi thức quán đánh, nhưng đó chỉ là hình thức mà thôi, rốt cuộc ý nghĩa chân thật của quán đánh chúng ta không hiểu, Đại Sư cũng không giảng giải tường tận cho chúng ta nghe. Trong nghi thức tuyệt nhiên không có giải thích rõ ràng, bởi vì người nhận quy y một lần có mấy trăm người, số người rất nhiều, thời gian rất thúc bách. Thế nhưng thời gian tôi thân cận Đại Sư nhiều, cho nên vào lúc thân cận có rất nhiều nghi vấn thì thỉnh giáo với Đại Sư Ngài, nhờ sự khai đạo của Ngài. Nghi thức quán đánh, quan trọng nhất là phải hiểu rõ nội dung của nó. Trong “*Mật Tạng Ký Sao*” của “*Đại Tạng Kinh*” có giải thích tỉ mỉ đối với quán đánh.

“*Quán*” có ý nghĩa thí dụ cho đại bi hộ niệm, chính là đại từ đại bi, ngày nay chúng ta gọi là gia trì, đại từ bi gia trì, đại từ bi hộ niệm, hoặc giả là người thế gian nói là “*đại từ bi bảo hộ*”, ý này đều có thể nói được thông. “*Đánh*” là cao nhất. Đầu của người là cao nhất. Đánh đại biểu trong tất cả pháp môn là pháp môn cao nhất, pháp môn thù thắng nhất, đỉnh pháp. Do đây có thể biết, chúng ta đem hai chữ “*quán đánh*” này liên kết lại thì liền rõ được ý nghĩa, đó là Phật dùng đại từ đại bi đem đánh pháp viên mãn nhất thù thắng nhất truyền thụ cho bạn, đó gọi là quán đánh. Không phải rải vài giọt nước lên trên đầu của bạn thì gọi là quán đánh, quán đánh như vậy không ích gì, đó là hình thức

biểu pháp. Quan trọng là họ truyền pháp cho bạn. Pháp này đương nhiên là đánh pháp chí cao vô thượng, bạn đạt được pháp môn này quyết định được tất cả chư Phật hộ niệm, tất cả chư Phật gia trì, giúp đỡ bạn, khiến cho bạn khế nhập đánh pháp, khế nhập pháp môn quả địa cứu cánh Như Lai, đó mới gọi là quán đánh. Do đây có thể biết, quán đánh trên hình thức, trong Hiền Giáo của chúng ta quy y trên hình thức, thọ giới trên hình thức đều không đủ tin cậy. Phật pháp phải nói đến thực chất, phải nói chân thật, bạn chân thật chịu làm.

Chỗ này nói “*quán đánh giai*”, thực tế mà nói chính là chỉ bốn Kinh này. Làm sao biết được bốn Kinh này là đánh pháp? Lão cư sĩ Mai Quang Hy ở phía trước bốn hội tập “Kinh Vô Lượng Thọ” có một thiên lời tựa rất dài. Lời tựa này của ông viết rất hay. Trong lời tựa đã từng nhắc đến một đoạn, đó là ông vận dụng ghi chép của đại đức xưa. Thời Tùy Đường, Phật pháp rất hưng thịnh, đó là thời đại hoàng kim nhất trong lịch sử Phật giáo Trung Quốc, Đại-Tiểu Thừa Phật giáo, mười tông phái gần như đồng thời xuất hiện vào thời đại đó. Một số người xuất gia nước ngoài ưu tú đến Trung Quốc du học, trong đó có thành tựu đặc biệt, Nhật Bản có không ít người, Hàn Quốc cũng có không ít. Vào lúc đó Hàn Quốc chưa thống nhất, Hàn Quốc gọi là Tam Hàn, phân ra ba quốc gia. Phía nam Việt Nam có rất nhiều cao tăng đại đức đến Trung Quốc du học. Vào lúc đó họ cũng đã từng thảo luận qua, tở mĩ đến nghiên cứu, phân tích là Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời giảng Kinh hơn 300 hội, nói pháp 49 năm, vậy bộ Kinh nào có thể biểu đạt được đầy đủ cả thảy tính chất của Phật pháp? Những đại đức này gần như khẳng định, công nhận “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh” có thể đại biểu cả thảy Phật pháp, gọi là pháp luân căn bản. Các Ngài còn dùng thí dụ để nói, tất cả Kinh đều là quyến thuộc của “Hoa Nghiêm”. Phật pháp cũng giống như một cây to, “Hoa Nghiêm” là gốc, là rễ của một thân cây, ngoài “Hoa Nghiêm” ra, những gì Thế Tôn đã nói trong 49 năm đều là cành lá trên thân cây đó mà thôi. Cành lá không rời khỏi cội gốc, cho nên gọi “Hoa Nghiêm” là pháp luân căn bản. Vậy thì “Hoa Nghiêm” chính là đánh pháp. Thế nhưng người tu Tịnh Độ vào lúc đó cũng không ít, nhất là có ảnh hưởng rất sâu xa, triều nhà Đường xuất hiện Đại Sư Thiện Đạo. Trong lịch sử Trung Quốc ghi chép, Đại Sư

Thiện Đạo là hóa thân của A Di Đà Phật. Trong lịch sử Trung Quốc đã từng nói qua, có ba vị là A Di Đà Phật hóa thân. Đó là chúng ta biết được, còn không biết được thì không biết là có đến bao nhiêu vị. Chúng ta biết được vị thứ nhất là Đại Sư Thiện Đạo, vị thứ hai là Pháp sư Vĩnh Minh Diên Thọ, vị thứ ba là Hòa thượng Phong Can của Chùa Quốc Thanh, ba vị này bộc lộ thân phận. Các vị phải nên biết, chư Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian rất ít bộc lộ thân phận, số người không bộc lộ thân phận thì rất nhiều, cho nên tôi khuyên các vị đồng tu phải sanh tâm cung kính đối với người, nói không chừng bạn xem thường một người nào đó thì người đó lại là A Di Đà Phật hóa thân đến, vậy thì bạn đắc tội rồi, bạn còn có thể vãng sanh hay sao? Thế nhưng lời nói là nói như vậy, vãng sanh vẫn là chiếu theo điều kiện vãng sanh, bạn đắc tội với A Di Đà Phật, A Di Đà Phật nhất định sẽ không trách cứ bạn, điều kiện vãng sanh là đầy đủ tín-nguyện-hạnh. Thế nhưng tóm lại mà nói, chúng ta đối với tất cả mọi người phải bình đẳng cung kính thì mới là đúng pháp. Việc này chúng ta cần thiết phải ghi nhớ. Sức ảnh hưởng của các Ngài rất lớn, nhất là Đại Sư Thiện Đạo, có rất nhiều cao tăng đại đức Nhật Bản đều đã từng thân cận Đại Sư Thiện Đạo, đem Tịnh Độ Tông truyền đến Nhật Bản, truyền đến Hàn Quốc. Mãi đến ngày hôm nay, chùa miếu Tịnh Độ Tông của Nhật Bản gọi là “Chùa Thiện Đạo”. Vừa xem thấy Chùa Thiện Đạo thì biết nhất định là tu Tịnh Độ, dùng tên húy của Đại Sư Thiện Đạo để đặt tên cho chùa miếu. Họ rất cung kính đối với Ngài Thiện Đạo. Tượng đắp của Đại Sư Thiện Đạo có thể nhìn thấy nhiều nơi ở Nhật Bản. Đệ tử Phật Tịnh Tông Trung Quốc chúng ta đã quên mất đi Đại Sư Thiện Đạo, cho nên tham quan du lịch đến Nhật Bản, chúng ta xem thấy được quang cảnh này, trong lòng chân thật sanh tâm hổ thẹn. Tổ sư của chúng ta, người ta tôn kính đối với Ngài đến như vậy, còn chúng ta đã quên mất rồi. Những học trò này duyên sâu đối với Tịnh Độ.

Lại tỉ mỉ tìm hiểu “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”, “Kinh Hoa Nghiêm” đến sau cùng làm thế nào mới có thể viên mãn thành tựu, đạt đến đánh pháp chân thật? Thì ra pháp sau cùng nhất là Bồ Tát Phổ Hiền Mười Đại Nguyện Vương Cầu Sanh Cực Lạc, như vậy mới có thể đạt đến đánh pháp. Thế là những người này khẳng định “Kinh Vô Lượng Thọ” là đánh

pháp, vì sao vậy? “Kinh Vô Lượng Thọ” là rút gọn của “Kinh Hoa Nghiêm”. Cho nên những cao tăng đại đức lúc đó nói “Hoa Nghiêm”, “Pháp Hoa” trên thực tế là dẫn đạo bạn quay về Tịnh Độ, cũng giống như Kinh này chúng ta mở ra ba phần vậy, “Hoa Nghiêm”, “Pháp Hoa” là phần tựa, Kinh vãng sanh Tịnh Độ là phần chính, cho nên “Kinh Vô Lượng Thọ” mới là phần chính. Cách nhìn của chúng ta như vậy, “Hoa Nghiêm” là phần tựa, “Kinh Vô Lượng Thọ” là phần chính, “Kinh A Di Đà” là phần lưu thông. Cho nên, cư sĩ Bàn Tế Thanh mới nói “Kinh Vô Lượng Thọ” chính là quyển trung của “Hoa Nghiêm”, “Kinh A Di Đà” là tiểu bản của “Hoa Nghiêm”, ba bộ Kinh này kỳ thật là một bộ. Bàn Tế Thanh có thể nói ra lời này thật không đơn giản, nếu ông không vào được cảnh giới này thì không thể nói ra được câu này, chân thật là người tái sanh mới có thể nói ra được lời nói này. Chúng ta liền khẳng định “Kinh Vô Lượng Thọ” là đỉnh pháp, thông thường nói “Kinh Hoa Nghiêm”, “Kinh Vô Lượng Thọ”, “Kinh A Di Đà”, ba Kinh này đều là đỉnh pháp.

Nguyên bản dịch của bốn Kinh này rất nhiều, Kinh Phật từ Ấn Độ truyền đến Trung Quốc, số lần phiên dịch nhiều nhất là “Kinh Vô Lượng Thọ”, hiện tại trong “Đại Tạng Kinh” còn lưu lại năm loại nguyên bản dịch. Năm loại nguyên bản dịch này, các tổ sư đại đức ngày trước tỉ mỉ nghiên cứu, phát hiện văn tự bản dịch vào ra rất nhiều, rõ ràng nhất là nguyên văn, bản dịch nhà Hán thì 24 nguyện, đến thời đại Nam - Bắc triều, chúng ta xem thấy bản dịch của Khang Tăng Khải là 48 nguyện, lại xem bản dịch của triều nhà Tống là 36 nguyện. Sự khác biệt này quá lớn, nếu như nguyên bản là 48 nguyện thì không thể nào có thể biến thành 24 nguyện, cũng không thể nào biến thành 36 nguyện, cho nên đại đức xưa tiên đoán, nhất định là căn cứ vào nguyên bản dịch không giống nhau. Cách suy đoán này cũng liền nghĩ ngay đến Thế Tôn năm xưa tuyên giảng “Kinh Vô Lượng Thọ”, giới thiệu Di Đà Tịnh Độ không chỉ một lần. Không như các Kinh điển khác, Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời chỉ giảng qua một lần, không giảng qua lần thứ hai. Hiện tại xem qua năm loại nguyên bản dịch, có thể khẳng định Thích Ca Mâu Ni Phật chí ít đã từng giảng qua ba lần. Còn có bảy loại nguyên bản dịch bị thất truyền, nếu

như những bản đó còn thì có thể còn có nhiều hơn, nói rõ Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời đã nhiều lần tuyên giảng, đã dốc hết sức để giới thiệu pháp môn Tịnh Độ. Bởi vì nhiều lần tuyên giảng nên trong mỗi một quyển có nhiều ít không đồng, cho nên mới có hội tập là cần thiết, mang lại cho sơ học chúng ta rất nhiều thuận tiện. Bốn hội tập rất nhiều tiện lợi cho sơ học chúng ta.

Bốn hội tập sớm nhất là của cư sĩ Vương Long Thư, hội tập lần thứ hai là của cư sĩ Ngụy Mặc Thâm, Lão Hạ Liên Cư là hội tập lần thứ ba, càng về sau thì thù thắng hơn trước, bốn hội tập sau này tốt hơn so với bốn trước đây, hội tập được rất thù thắng. Đây là chúng ta nhận biết cái gì là đánh pháp. Sau khi nhận biết “Kinh Vô Lượng Thọ” là đánh pháp, chúng ta đem Kinh này đọc qua một lượt từ đầu đến cuối chẳng phải là mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai quán đánh cho bạn một lần hay sao? Đó là thật quán đánh, không phải là quán đánh giả, còn thù thắng hơn nhiều so với Thượng sư rảy nước quán đánh. Chúng ta phải tường tận, bạn đọc qua một lần là tiếp nhận một lần quán đánh của chư Phật Như Lai, đọc hai lần là quán đánh hai lần, một ngày đọc ba lần thì một ngày bạn được chư Phật Như Lai quán đánh ba lần, phước báo này của bạn còn có ai sánh được với bạn? “Kinh Vô Lượng Thọ” quá dài, không quan hệ gì, niệm “Kinh A Di Đà” cũng như vậy, tụng một lần chư Phật Như Lai quán đánh cho bạn một lần, “Kinh Di Đà” ngắn mà, mỗi một ngày tụng mười biến thì Phật quán đánh cho bạn mười lần, bạn còn có thể không khai ngộ sao? Cho nên, “*thăng quán đánh giai*” chính là thọ trì một bộ Kinh này, y theo phương pháp lý luận của một Kinh này mà tu học liền đưa bạn lên đến “*Quán đánh giai*”. Trong quả vị của Bồ Tát, quán đánh pháp vương tử là người thế nào? Là Bồ Tát Đẳng Giác. Xả bỏ pháp môn Tịnh Độ thì cái quán đánh giai đó là khả vọng mà bất khả cập, chúng ta nghe rồi ngưỡng vọng mà thôi, ai có thể trong một đời thành tựu? Là việc không thể nào, bạn ở ngay trong một đời có thể chứng được Biệt Giáo Sơ Địa Bồ Tát thì đã không tệ rồi. Biệt Giáo Sơ Địa thì kiến tư phiền não đoạn rồi, trần sa phiền não đoạn luôn, vô minh phá một phẩm, chứng một phần pháp thân, siêu việt mười pháp giới, chứng Phát Tâm Trụ, ở trong thập trụ, Viên giáo thập trụ



“Phát Tâm Trụ”, Biệt Giáo Sơ Địa “Hoan Hỷ Địa” (Hoan Hỷ Địa của Biệt giáo chính là phát tâm trụ của Viên giáo), rất khó rất khó. Thế nhưng sau khi chúng được vị thứ này, nếu bạn đem bốn mươi một phẩm vô minh đoạn tận, đạt đến Quán đánh giai viên mãn, thì như trên Kinh đã nói, còn phải trải qua ba A Tăng Kỳ kiếp mới thành Phật. Ba A Tăng kỳ kiếp thành Phật không phải nói chúng ta, mà là nói Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát, Biệt Giáo Sơ Trụ Bồ Tát. Chúng ta thành Phật, thực tế mà nói, “Kinh Hoa Nghiêm” nói vô lượng kiếp, không cách gì tính đếm. Thế nhưng nếu như bạn rất may mắn, duyên phận của bạn rất tốt, nếu như gặp được pháp môn Tịnh Độ, gặp được pháp môn vãng sanh thì bạn thật là may mắn, bạn ở ngay trong một đời này liền có thể “*thăng quán đánh giai*”.

Ngày nay chúng ta ở đạo tràng này, đạo tràng này có thể nói là một đạo tràng thù thắng nhất thế gian hiện tại này. Chúng ta quyết định không phải chính mình đang khoa trương, chính mình đang tán thán chính mình. Chúng ta suốt năm giảng đệ nhất Kinh Tịnh Độ không gián đoạn, các đạo tràng khác trên thế giới không có, nếu có thì cũng không phải giảng mỗi ngày, không phải giảng suốt năm không gián đoạn. Không chỉ là giải môn, chúng ta còn đặc biệt chú trọng hành môn. Đại Sư Thanh Lương nói cho chúng ta “Tín-Giải-Hành-Chứng”, bốn chữ này chúng ta đều làm được, chúng ta đều xem trọng bốn chữ này, không phải nghiêng về giải môn mà không xem trọng hành môn, cũng không phải nghiêng về hành môn mà xem thường giải môn, chúng ta làm là giải hành tương ưng. Đạo tràng như vậy ở thế gian này có lẽ cũng có, nhưng tôi chưa thấy qua, tôi cũng chưa nghe nói qua. Ngày nay chúng ta chính mắt thấy được chính là đạo tràng này. Như vậy mới biết được, phước báo của chúng sanh khu vực này lớn bao nhiêu. Không thể nghĩ bàn! Đạo tràng xây dựng ở khu vực này, khu vực này liền được chư Phật hộ niệm, liền được long thiên thiện thần bảo hộ. Chúng ta ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” đang đọc đến đạo tràng thần, Túc Hành Thần, Kim Cang Thần, họ không hộ trì nơi đây chúng ta thì họ đến nơi nào để hộ trì? Chúng ta chính là đối tượng hộ trì của họ. Ngày nay chúng ta khởi tâm động niệm, tất cả hành trì tương ưng với Đại Kinh, đó là sự thật. Cho nên phải nhận biết rõ ràng, đây là đỉnh pháp của

chư Phật Như Lai, pháp môn chí cao vô thượng. Không chỉ là pháp môn Tịnh Độ là đỉnh pháp của Thích Ca Mâu Ni Phật đã truyền, mà mười phương tất cả chư Phật Như Lai cũng đều cùng đồng truyền thọ lãnh pháp này. Làm sao biết được? Trong bốn Kinh, Thế Tôn nói với chúng ta, Thế Tôn Ngài tán thán đối với A Di Đà Phật là “*Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”. Các vị phải biết, tán thán của Thích Ca Mâu Ni Phật đại biểu tán thán của mười phương tất cả chư Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật khẳng định A Di Đà Phật là “*vua trong các Phật*” cũng chính là nói rõ tất cả chư Như Lai đều khẳng định A Di Đà Phật là vua trong các Phật. Ngày nay chúng ta phát tâm làm đệ tử của A Di Đà Phật, quang vinh vô thượng, tất cả chư Phật xem thấy chúng ta đều phải tôn kính đến ba phần. Vì sao vậy? Đệ tử Di Đà vinh dự đến như vậy, họ kính thầy của chúng ta thì cũng tôn kính học trò của thầy. Đây là đạo lý nhất định. Cho nên chúng ta phải làm một đệ tử Di Đà chân chính, không nên làm đệ tử giả hiệu. Nếu bạn mạo nhận đệ tử Di Đà thì vấn đề liền nghiêm trọng, thần hộ pháp sẽ không tha thứ cho bạn. Nếu bạn chân thật là đệ tử của Di Đà thì chư Phật đều cung kính đối với bạn, vì sao chúng ta không là một đệ tử chân thật của Di Đà?

Đệ tử chân thật của Di Đà phải làm thế nào? Mỗi ngày phải nhận quán danh của A Di Đà Phật, mỗi ngày bạn phải đọc Kinh (đọc Kinh chính là quán danh), ngày ngày phải đọc câu Phật hiệu này. Nếu đến niệm Phật đường để niệm Phật, tôi khuyên đồng tu có thời gian nên đến niệm Phật đường này để niệm Phật. Vì sao vậy? Ở trong nhà niệm Phật không phải như nhau sao? Xin nói với các vị, các vị ở nhà niệm Phật không như ở đây niệm Phật, hoàn toàn không như nhau, vì sao? Niệm Phật đường trong nhà bạn không có chư Phật đang ở đó niệm Phật, ở niệm Phật đường này có Phật đang ở đây niệm Phật, bạn đi đến nơi đây, nhờ vào không khí của Phật Bồ Tát thì làm sao như nhau được? Nếu như dùng cách nói của người hiện tại, chính là nói từ trường trong nhà bạn và từ trường nơi đây không như nhau. Từ trường ở nơi đây là thế gian đệ nhất thù thắng không gì bằng, người thông thường chúng ta gọi là không khí không như nhau. Ở nơi đây đích thực là không khí chánh pháp Như Lai, các vị ở nơi đây niệm Phật đích thân sẽ cảm nhận được. Hiện tại niệm Phật

đường đã lót lại thảm mới, hiển lộ trang nghiêm không gì bằng. Buổi chiều hôm qua tôi có đi xem qua, rất là hoan hỉ. Khi bước vào niệm Phật đường này chính là “*thăng quán đánh giai*”, niệm Phật đường này chính là “*quán đánh giai*”, giảng đường này chính là “*quán đánh giai*”. Đã thăng quán đánh giai thì “*thọ bồ đề ký*”. Thọ bồ đề ký là gì? Là thọ ký thành Phật, cũng chính là nói với chúng ta là “*bạn quyết định thành Phật*”. Cho nên bạn đến giảng đường này, đến niệm Phật đường này khẳng định bạn quyết định vãng sanh bất thoái thành Phật. Cho nên đạo tràng này là đạo tràng thành tựu chư Phật Như Lai, ắt được chư Phật Như Lai gia trì, đạo lý chính ngay chỗ này.

Phía sau hai câu trên đề đã nói: “*Thị giáo*”. Thị là thị hiện, giáo là giáo hóa, mô hình thị hiện giáo hóa chúng sanh, kiểu dáng thị hiện giáo hóa chúng sanh. Kiểu dáng này là gì vậy? “*Làm A Xà Lê*”, chính là tổng đề mục mà hiện tại chúng ta giảng Kinh. Tổng đề mục chúng ta đã làm rồi, nhưng vẫn chưa treo lên. Tương lai sẽ treo hai bên đối liêng: “*Học vi nhân sư, hành vi thế phạm*”. “A Xà Lê” chính là bậc thầy mô phạm (A Xà Lê là tiếng ấn Độ), tư tưởng của họ, lời nói của họ có thể làm mô phạm mẫu mực cho đại chúng xã hội thì gọi là A Xà Lê. A Xà Lê chúng ta dịch là “*quỹ phạm sư*”, quỹ là quỹ đạo, hành trì của họ có thể làm mô phạm cho chúng ta. Ý nghĩa của câu nói này rất sâu. Trong tất cả Kinh luận Phật thường hay nói với chúng ta, trong mỗi bộ Kinh luận chúng ta đều xem qua rất nhiều lần đối với những lời giáo huấn này, ấn tượng rất là sâu sắc, Phật dạy chúng ta “*thọ trì, đọc tụng, vi người diễn nói*”, tám chữ này chính là ý nghĩa này. Chúng ta học Phật rồi, được công đức lợi ích thù thắng của Phật pháp, quyết định không thể nói ta được lợi ích thì được rồi, không hề nghĩ đến quần chúng xã hội rộng lớn, không hề nghĩ đến tất cả chúng sanh sáu cõi ba đường. Chỗ này cùng nguyện vọng của Phật, cùng giáo huấn của Phật không hề tương ứng. Phật dạy chúng ta thọ trì, đó là việc của chính chúng ta. “*Thọ*” là Phật đã dạy bảo chúng ta, tất cả đạo lý, phương pháp lý luận chúng ta phải tường tận, phải tiếp nhận; những cảnh giới mà Phật giảng cho chúng ta nghe, chúng ta phải khế nhập, như vậy mới có thể được thọ dụng chân thật, đó là thọ trì.

Sau khi “*thọ trì*” thì “*đọc tụng*”. Vừa rồi tôi mới nói, bạn đọc tụng một biến chính là bạn nhận được chư Phật Như Lai quán đánh một lần, đó là tự lợi. Đọc tụng tốt nhất là ra tiếng, công đức đọc ra tiếng lớn hơn nhiều so với đọc không ra tiếng. Công đức đọc ra tiếng ở đâu vậy? Đọc để cho người khác nghe, để cho người chưa tiếp xúc Phật pháp nghe được bạn đang đọc Kinh. Bạn đọc Kinh thì phải đọc từng chữ rõ ràng, cường điệu âm thanh vui tai, phải làm cho người nghe sanh tâm hoan hỷ, nghe được rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, sau khi họ nghe rồi sẽ giác ngộ. Có một số đồng tu tâm tình nóng vội, đọc Kinh rất nhanh, nghe nói một bộ “*Kinh Vô Lượng Thọ*” từ đầu đến cuối chỉ nửa giờ đồng hồ thì họ đã đọc xong rồi, khi tỉ mỉ lắng nghe thì một chữ cũng không thể nghe được rõ ràng. Cách đọc tụng này chỉ có thể nói là tự lợi, không thể lợi tha. Cho nên đọc Kinh từng chữ rõ ràng, phải nên biết đọc Kinh từng chữ rõ ràng, phải nên biết đọc Kinh là lợi tha. Tự lợi là nhắc nhở chính mình không nên quên đi giáo huấn của Phật, phải y giáo phụng hành. Đọc được rõ ràng, đọc được tường tận để người khác nghe. Bạn nói: “*Chung quanh tôi không có người nào*”, không có người nhưng có quỷ thần, có chúng sanh mà mắt thịt chúng ta không thể nhìn thấy được, ngày nay chúng ta gọi là chúng sanh vô hình, nhiều hơn rất nhiều lần so với chúng sanh mà mắt thường chúng ta có thể nhìn thấy được. Bạn đọc Kinh cho họ nghe, họ nghe rồi có được thọ dụng, quỷ thần học Phật, quỷ thần hộ pháp, thiên hạ liền thái bình. Phải nên biết, động loạn của xã hội chúng ta là quỷ thần loạn trước. Sau khi quỷ thần loạn rồi, chúng ta muốn cho xã hội an định là việc vô cùng khó. Nếu muốn xã hội an định, trước tiên phải làm cho quỷ thần an định. Nếu muốn những quỷ thần này an ổn thì phương pháp tốt nhất chính là đọc Kinh, cho nên trong đọc tụng, ý nghĩa quan trọng nhất là phải độ những chúng sanh vô hình này, làm tăng thượng duyên nghe pháp cho họ.

Tiếp theo là “*vì người diễn nói*”. Đối tượng này đã nói rõ ràng rồi, đây là đối với người, đối với chúng sanh hữu tình. Có thể thấy được đọc tụng là đối với chúng sanh vô tình, diễn nói mới là đối với chúng sanh hữu tình. Đối với người thì phải biểu diễn. Biểu diễn là y giáo phụng hành, phải đem tất cả lời giáo huấn trong Phật Kinh thực tiễn ngay trong cuộc sống chúng ta, thực

tiến ngay trong công việc, thực tiến ngay trong đối nhân xử thế tiếp vật. Như trên Kinh nói, những gì Phật dạy cho chúng ta thì chúng ta nhất định phải làm, nỗ lực chăm chỉ mà làm; những việc nào không được làm thì chúng ta nhất định không được làm. Như phía sau Kinh văn đã nói, trong hành môn, cương lĩnh quan trọng nhất có ba câu, những thứ khác đã nói đều là những mục nhỏ, những việc vụn vặt.

Cương lĩnh quan trọng nhất cho người tu hành, điều thứ nhất Phật nói là “*Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói dối người*”, phải làm cho được. Thân - khẩu - ý ba nghiệp, Phật không nói thứ tự thân - khẩu - ý, mà cái thứ nhất là “*khẩu*”. Khẩu tạo nghiệp rất dễ dàng, khẩu tạo nghiệp đáng sợ nhất, các vị đọc qua “*Kinh Địa Tạng*”, tạo khẩu nghiệp thì tương lai đọa địa ngục cắt lưỡi, địa ngục cày lưỡi. Bạn xem các địa ngục đó, có rất nhiều địa ngục đều là quả báo do nghiệp nhân của khẩu nghiệp mà ra. Vọng ngữ, hai chiều, ác khẩu, thêu dệt rất dễ dàng phạm phải, cho nên người chân thật tu hành, tương lai ở niệm Phật đường này, chân thật bước vào niệm Phật đường thì thân tâm thế giới tất cả buông bỏ, bao gồm tất cả ý niệm đều buông bỏ, chỉ có một niệm “*A Di Đà Phật*” thì bạn nhất định thành công, mới gọi là chân thật “*khéo giữ khẩu nghiệp, không nói dối người*”. Chúng ta cũng không cần phải hỏi cách tu như thế nào, bạn chỉ là một lòng một dạ chuyên niệm A Di Đà Phật thì điều này bạn liền làm được rồi, không nên khởi vọng tưởng tiếp nữa. Hiện tại còn có một loại người không chỉ chính mình khởi vọng tưởng, mà còn phái một số người đi nghe ngóng người khác, vọng tưởng này sẽ càng lớn, càng sai lầm. Bạn học Phật như vậy, học đến sau cùng đọa vào A Tỳ Địa ngục. A Tỳ Địa ngục có rất nhiều địa ngục lớn nhỏ, đều là nơi bạn nhận quả báo. Trên đề Kinh của bốn Kinh hiển thị ba cương lĩnh lớn để chúng ta tu hành là “*Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác*”. Nếu mỗi ngày bạn biết nhiều sự việc đến như vậy thì tâm của bạn làm sao có thể được thanh tịnh? Người xưa dạy chúng ta: “*Biết nhiều việc thì phiền não nhiều*”. Bạn muốn biết nhiều việc đến như vậy để làm gì? Còn phải phái người đi nghe ngóng, bạn nói xem, có đáng lo không? Đại khái sau khi nghe ngóng thì nghiên cứu làm thế nào đối phó, phiền não này sẽ càng lớn, đó là giữ tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi, hơn nữa đều là tạo ra địa ngục

ba đường, rất là đáng sợ. Chúng ta giác ngộ chính là phải từ ngay chỗ này mà tỉnh ngộ ra. Việc của người khác không liên quan gì với ta, ta nghe ngóng họ để làm gì? Ta quản họ để làm gì? Cho nên Thiên Tông Lục Tổ Đại Sư Huệ Năng nói rất hay: “*Nếu là người chân chính tu hành thì không thấy lỗi thế gian*”. Không phải thế gian không có lỗi lầm, mà là họ quan tâm chính mình còn không kịp, làm gì có thời gian để đi quản người khác. Vậy thì phải dùng cách nhìn thế nào để xem người khác? Vừa rồi tôi nói qua, dùng cách nhìn của Phật để xem người khác, chúng ta xem người khác thấy đều là chư Phật Như Lai thị hiện, họ hành thiện thị hiện ra dáng vẻ thiện cho ta xem, họ làm ác là họ thị hiện dáng vẻ ác để cho ta xem, họ đều là chư Phật Như Lai, họ thấy đều không có lỗi. Lỗi lầm ở đâu vậy? Ta thấy rồi khởi tâm động niệm thì là tạo tội nghiệp; ta thấy cảnh giới tốt thì khởi tâm tham, nhìn thấy cảnh giới ác thì khởi tâm sân hận thì ta tạo nghiệp, họ không tạo nghiệp, họ là chư Phật Như Lai. Chúng ta hoàn toàn dùng loại tâm trạng này, tâm trạng chân thành để tu tập, chúng ta ngay trong một đời này nhất định thành Phật, đúng như đã nói, trong cái nhìn của Phật xem tất cả chúng sanh đều là chư Phật Như Lai. Ngày nay chúng ta phải học theo chiêu này, đây là cao chiêu. Trong cái nhìn của Bồ Tát xem thấy tất cả chúng sanh đều là Bồ Tát, người thiện xem thấy tất cả chúng sanh đều là người thiện, người ác xem thấy Phật Bồ Tát cũng là người ác. Đạo lý này chúng ta phải nên hiểu, đạo lý này chính là cảnh tùy tâm chuyển. Vì sao chúng ta không dưỡng tâm Phật của chúng ta? Chúng ta chính mình vì sao không rõ Phật tánh của chính mình?

“*Vì người diễn nói*” là diễn điều này. Ngày nay người thế gian xem thấy cái này không đúng, nhìn thấy cái kia cũng không đúng, chúng ta xem thấy tất cả chúng sanh đều là Phật Bồ Tát, cung kính bình đẳng, đó chính là tu hạnh Phổ Hiền. Quyển Kinh vừa mở ra là “*Hàm cộng tuân tu Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức*”, đó là đệ tử Di Đà chân chính, cho nên phải vì người diễn nói. Đây chính là nói, chúng ta phải làm gương cho đại chúng thông thường, đặc biệt phải làm tấm gương cho người tu hành, phải làm thật, đó mới gọi là A Xà Lê. Làm A Xà Lê là để dạy Bồ Tát, để dạy người tu hành, hoặc giả là để dạy cho tất cả chúng sanh giác ngộ. Bồ Tát chính là giác ngộ, chúng sanh giác ngộ, giúp đỡ

tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ đó gọi là “vì dạy Bồ Tát”. Làm thế nào giúp đỡ? Chính mình làm tấm gương, chính mình làm mô phạm. Phải làm thật. Làm thật như thế nào? Một câu phía sau đã nói ra: “*Thường tập tương ưng vô biên chư hạnh*”. “*Hành*” là hành vi đời sống, vi tế là khởi tâm động niệm, thô thì là lời nói, hành động tạo tác, đó là hành vi. Hành vi phải tương ưng với điều gì? Tương ưng với tự tánh, tương ưng với tánh đức, vậy thì tâm hạnh của bạn chính là hạnh Phật, hạnh Bồ Tát chân chính.

<sup>18</sup>Các đồng tu mới học, nếu nói đến tâm hạnh tương ưng với tự tánh thì rất khó. Vì sao vậy? Vì chưa kiến tánh. Hạnh tương ưng với tâm tánh ở mức độ thấp nhất phải là Bồ Tát Viên Giác Sơ Trụ. Từ Sơ Trụ trở lên đến bốn mươi một Pháp Thân Đại Sĩ mà trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói, chúng ta xem thấy ở trên Kinh Hoa Nghiêm có hơn 170 đoàn thể, tâm hạnh của mỗi một người đều tương ưng với pháp tánh nên gọi là Pháp Thân Đại Sĩ. Ngày nay chúng ta là phàm phu sanh tử, một phẩm phiền não cũng chưa đoạn, chúng ta làm sao học được cái hạnh tương ưng? Phật dạy sơ học, Ngài định ra rất nhiều quy củ, bạn y theo quy củ này mà làm thì tương ưng. Phật nói ra những quy củ này, xin nói với các vị, đều là tánh đức.

“*Tập*” là học tập thường không gián đoạn, mãi không ngừng đang học tập hạnh tương ưng.

Hạnh tương ưng rải đều rất nhiều trong các Kinh luận, rốt cuộc chúng ta bắt đầu học từ chỗ nào? Chúng ta phát tâm chuyên tu Tịnh Độ, chuyên tu tịnh nghiệp, như vậy thì phạm vi Kinh luận chúng ta liền được thu nhỏ lại. Chúng ta y cứ ba Kinh một Luận, hoặc giả cận đại nói là năm Kinh một Luận, chúng ta căn cứ vào đây thì tốt, điển tịch này thì không quá nhiều. Trong năm Kinh một Luận đã nói thì cũng rất phức tạp, cũng vẫn không dễ nắm giữ, thế là khi chúng ta mới xây dựng Tịnh Tông Học Hội, tôi viết ra một duyên khởi. Ở trong duyên khởi viết ra hành môn năm khóa mục, chỗ này mọi người dễ ghi nhớ. Khóa mục của hành môn phải đơn giản thì mới có thể ghi nhớ được, mới

---

<sup>18</sup> Bắt đầu đĩa 38

có thể học tập được. Quá nhiều, quá phức tạp, không thể ghi nhớ được thì không cách nào làm được. Cho nên bạn xem, hiện tại Tỳ kheo thọ 250 giới, giới điều quá nhiều, không thể ghi nhớ. Không nhớ được thì có thể làm được hay sao? Giới Tỳ kheo thì nhiều hơn. Giới Bồ Tát tại gia, trong “Kinh Phạm Võng” nói mười giới trọng, bốn mươi tám giới khinh, vậy cũng quá nhiều, không thể ghi nhớ. Không ghi nhớ thì không thể làm được. Nhất định phải đơn giản nhất, rất dễ dàng, mỗi giờ mỗi lúc đều có thể ghi nhớ, đều có thể đọc thuộc lòng thì bạn ở ngay trong cuộc sống thường ngày, khởi tâm động niệm lời nói việc làm mới có thể thức tỉnh chính mình có tương ứng với lời giáo huấn của Phật hay không. Cho nên, chân thật tu hành phải nắm được cương lĩnh.

Chúng ta đưa ra năm khóa mục.

## **NĂM KHÓA MỤC CỦA TỊNH TÔNG HỌC HỘI**

- **Khóa mục thứ nhất là “Tam phước”**

Trong Quán Kinh đã nói, tam phước tổng cộng có ba điều, mười một câu. Điều thứ nhất là phước trời người, hay nói cách khác, bạn ở trong sáu cõi chân thật làm đến được thì bạn sẽ không mất thân người, bạn sẽ không đọa vào ba đường ác, bạn sẽ đời đời kiếp kiếp ở trời người để hưởng phước.

**Câu thứ nhất là “hiếu dưỡng cha mẹ”, bạn đã làm được chưa? Câu thứ hai là “phụng sự sư trưởng”, câu thứ ba là “từ tâm bất sát”, câu thứ tư là “tu thập thiện nghiệp”.** Bốn câu này ý nghĩa rất sâu, chúng ta đã từng làm qua chuyên đề diễn giảng. Bốn câu này phải ghi nhớ. Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm có tương ứng với mấy điều này không? Nếu như không tương ứng thì sai. Phải thường tập tương ứng chi hạnh.

Phước thứ hai là phước hàng Nhị thừa Thanh Văn, Duyên Giác. Các vị phải nên biết, phước thứ nhất là phàm phu, phước thứ hai mới là Phật pháp, mới là học Phật. Phật pháp là xây dựng trên nền tảng của phước thế gian.



Không có phước đức thế gian thì học Phật làm sao có được thành tựu? Hay nói cách khác, bạn làm người còn chưa làm được tốt thì làm sao có thể học Phật? Bốn câu này là dạy bạn làm người. Nếu như trái ngược với bốn câu này thì bạn không phải là một con người. Không phải là con người thì là súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục. Trong Tả truyện, sách xưa có câu nói: “*Nhân khí thường tất yêu hưng*”. Ý nghĩa câu nói này là gì vậy? Thường là ngữ thường “*nhân-lễ-nghĩa-trí-tín*”. Năm chữ này là thường đạo, làm người đều phải nên tuân thủ. Nếu như làm người mà không tuân thủ năm chữ này, đem nhân - lễ - nghĩa - trí - tín bỏ đi, làm những việc bất nhân bất nghĩa, thì người xưa nói đó là yêu ma quỷ quái, không phải là người. Cho nên, trời người đều có tiêu chuẩn đạo đức. Các vị thử nghĩ xem, bốn câu trong phước thứ nhất này, ý nghĩa của ngữ thường đều bao gồm ngay trong đó. Lấy cái này làm nền tảng để bước vào Phật pháp, lại học Phật. Cho nên, phước trời người được xếp ở bên trên phước Nhị thừa.

**Phước Nhị thừa vừa mở đầu là “thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi”.** Ngày nay chúng ta thọ Tam quy là quy y trên hình thức, không phải thực chất. Ngày nay chúng ta thọ giới cũng là thọ giới trên hình thức, cũng không phải là chân thật. Vì sao vậy? Bởi vì bên dưới không có gốc. Nếu như nền móng xây được tốt, tam quy ngũ giới liền phát sinh tác dụng, có thể thành tựu đức hạnh. Các vị phải nên biết, Phật pháp là sư đạo, mà sư đạo là xây dựng ở trên nền tảng của hiếu đạo. Phước thứ nhất là hiếu đạo, phước thứ hai là sư đạo. Hiếu đạo không có thì sư đạo cũng không còn. Ngày nay chúng ta học Phật đặc biệt đề xướng hiếu đạo. Bạn từ nơi đó học, trở về nhà hiếu thuận cha mẹ. Bạn phải làm ra tấm gương con cái chân thật hiếu thuận cha mẹ để cho xã hội đại chúng xem, vì người diễn nói. Học vi nhân sư, hành vi thế phạm, bạn phải làm đến được, chỉ nói miệng thì không được.

Phước Nhị thừa tiếp tục nâng lên trên cao thì chính là Bồ Tát. **Bồ Tát có bốn câu đều là cương lĩnh nguyên tắc: “Phát Bồ Đề tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả”.** Bạn làm đến được bốn câu này thì bạn mới chân thật là Bồ Tát. Đó gọi là tam phước.

Thế nào là “*phát tâm Bồ Đề*”? Đại Sư Ngẫu Ích trong A Di Đà Kinh Yếu Giải nói rất hay, chân thật phát tâm cầu sanh Tịnh Độ, tâm nguyện này quyết định không thay đổi, quyết định không nghi hoặc, quyết định cầu sanh thì bạn nhất định được sanh. Tâm như vậy chính là tâm vô thượng Bồ Đề. Đại Sư Ngẫu Ích nói rất hay. Trong Quán Kinh, Thế Tôn giải thích với chúng ta tâm Bồ Đề là tâm chí thành, chân tâm phát nguyện (chân tâm chính là tâm chí thành), một lòng cầu sanh Tịnh Độ (đó chính là thâm tâm, chính là hồi hướng phát nguyện tâm), một niệm liền đầy đủ, không có niệm thứ hai. Hôm nay chúng ta phải phát cái tâm này.

“*Tin sâu nhân quả*”, nhân quả này là nhân quả gì? Ngày trước tôi đã từng nói qua với các vị, tôi vì không hiểu được ý của câu này mà trong hai - ba năm, tâm tôi không được an. Chúng ta bình thường nói nhân quả báo ứng, thiện nhân - thiện quả, ác nhân - ác quả, nhân duyên quả báo không lọt mảy trần, điều này thì chúng ta biết được, chúng ta tin tưởng, không hoài nghi, chúng ta là thân phận của trời người, ngay đến Nhị thừa chúng ta cũng không thể so sánh. Chỗ hoài nghi của tôi là chúng ta đều biết được, nhưng tại sao Bồ Tát lại không biết? Cho nên, nhân quả này tuyệt đối không phải là nhân quả mà chúng ta nói. Nhân duyên quả báo mà chúng ta đã nói làm gì Bồ Tát không biết? Họ tin sâu nhân quả, đây nhất định là nhân quả đặc biệt. Vậy thì làm cho tôi hồ đồ, phải mất nhiều năm, cũng xem như được Tam bảo gia trì mới hiểu ra được. Nhân quả gì vậy? Niệm Phật thành Phật. Chân thật mà nói là rất nhiều Bồ Tát không biết được nhân quả này. Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả, không cần ba A Tăng Kỳ kiếp, một đời thì thành tựu. Tận hư không khắp pháp giới trong các cõi nước chư Phật, không biết là có bao nhiêu Bồ Tát không biết được nhân quả này. Tôi mới biết được nhân quả ở chỗ này là nói cái này, không phải nói cái khác. Vậy chúng ta quay đầu xem lại, ngay trong hoàn cảnh sống hiện tại, ngay trong đồng tu chúng ta có rất nhiều người học Phật, có tham thiền, có học giáo, có trì chú, có trì giới, có rất nhiều pháp môn, nhưng bạn bảo họ niệm Phật thì họ không tin, họ không tin tưởng nhân quả này. Họ học pháp môn của họ rất chuyên cần, rất dũng mãnh tinh tấn, nhưng không chịu niệm Phật. Cho nên, người phát tâm Bồ Đề, tin sâu nhân

quả thì thật là cừ khôi. Nếu họ tương ứng với hai câu nói này, đó chính là trong pháp môn Tịnh Độ đã nói, thiện căn phước đức nhân duyên ngay trong một đời này đầy đủ, cũng chính là trong Kinh đã nói là chúng sanh căn tánh chín muồi, phía sau nói “*thành thực Bồ Tát vô biên thiện căn*”, chín muồi rồi. Chín muồi thì ngay đời này làm Phật. Cái thân hiện nay ở trong sáu cõi là cái thân sau cùng, về sau không còn phải luân hồi ở trong sáu cõi nữa, ra khỏi rồi. Lần sau trở lại nơi đây là Bồ Tát hóa thân đến, ứng hóa đến, thừa nguyện tái lai, không phải phạm phu, làm gì như nhau chứ!

Trong phước Bồ Tát, câu thứ ba là “*đọc tụng Đại Thừa*”. Phía trước đã nói qua với các vị, đọc tụng Đại Thừa chính là đọc Kinh Vô Lượng Thọ, đọc Kinh A Di Đà. Đọc qua một biến, chư Phật Bồ Tát quán đảnh cho bạn một lần. Sau khi bạn đọc rồi thì nhất định phải y giáo phụng hành.

Câu sau cùng là “*khuyến tấn hành giả*”. Phải đem pháp môn thù thắng này giới thiệu cho mọi người, giới thiệu cho quần chúng rộng lớn, giới thiệu cho tất cả chúng sanh, đó là lợi tha. Cho nên, trong mười một câu này, mười câu trước là tự lợi, câu sau cùng là lợi tha. Tự độ, độ người, đó là nói bạn khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm phải tương ứng với tam phước. Đó là thường tập tương ứng chi hạnh, đó là chân thật tu Tịnh Độ.

- **Khóa mục thứ hai là “Lục Hòa”**

Đồng tu chúng ta cùng cộng tu chung với nhau thì nhất định phải tu sáu hòa kính, phải hòa thuận cùng ở với nhau, đôi bên tôn trọng lẫn nhau.

**Thứ nhất, “Kiến hòa đồng giải”**. Tôi dạy cho các vị đồng tu, chúng ta xem tất cả đại chúng đều là chư Phật Như Lai, đều là hóa thân của A Di Đà Phật, dùng tâm cung kính nhất để đối nhân xử thế tiếp vật. Người khác dùng tâm trạng nào để đối xử với chúng ta, chúng ta không nên quan tâm, không cần phải chú ý, mà chỉ hỏi ta dùng tâm trạng gì để đối với người? Ta nhất định dùng tâm Phật để đối với người. Tất cả mọi người đều là A Di Đà Phật thị hiện cho chúng ta xem, giúp đỡ chúng ta thành tựu. Chúng ta phải dùng tâm

trạng này. Mỗi một người đều học như vậy thì *kiến hòa đồng giải* viên mãn, chân thật là nhập Phật tri kiến.

Phàm phu nhập Phật tri kiến, chân thật là không thể nghĩ bàn, đó là Đại Tâm Phàm Phu mà trên Kinh Hoa Nghiêm đã nói. Người nào được gọi là Đại Tâm Phàm Phu? Con người này là Đại Tâm Phàm Phu. Ngày nay chúng ta không làm được A La Hán, Bồ Tát, thế nhưng chúng ta phải làm Đại Tâm Phàm Phu. Điều này không khó, đích thực là mỗi một vị đồng tu đều có thể làm đến được. Tâm hạnh của chúng ta chân thật là có thể tương ưng với năm khóa mục này.

**Thứ hai là “Giới hòa đồng tu”.** Chữ “Giới” này là nghĩa rộng. Ngày nay chúng ta trì giới, chỉ có thể nói là hy vọng chúng ta đem năm giới mười thiện nỗ lực triệt để làm cho được, không cần phải nói đến Bồ Tát giới, Tỳ kheo giới, vì chúng ta không làm được. Người xuất gia chúng ta học Đại Sư Ngẫu Ích, học Đại Sư Hoàng Nhất. Các Ngài tu như thế nào vậy? Các Ngài là trì Sa Di mười giới, năm giới. Đại Sư Ngẫu Ích sau khi thọ giới rồi thì lại xả giới, cả đời của Ngài là trì giới Sa Di, cho nên các vị thấy ở trong rất nhiều văn tự, Ngài nổi danh là Sa Di Bồ Tát Giới, Ngài không dám xưng là Tỳ Kheo, Ngài là Sa Di Bồ Tát. Pháp sư Thành Thời là học trò của Ngài, là đồ đệ của Ngài. Thầy xưng là Sa Di thì học trò không dám xưng là Sa Di, cho nên Pháp sư Thành Thời xưng là Bồ Tát Ưu Bà Tắc. Người xuất gia là xuất gia Ưu Bà Tắc, thực tế mà nói, đó mới là đúng với thân phận của chúng ta ngày nay. Thân phận của chúng ta là gì? Xuất gia Ưu Bà Tắc. Các vị là tại gia Ưu Bà Tắc, chúng tôi là xuất gia Ưu Bà Tắc, thị hiện thân tướng xuất gia, thầy đều là trì năm giới mười thiện.

Ở trong Kinh Vô Lượng Thọ, năm giới mười thiện có giải thích tỉ mỉ, chính là từ Phẩm ba mươi ba đến Phẩm ba mươi bảy. Đoạn Kinh văn này là thuyết minh tường tận năm giới mười thiện. Quả nhiên làm được, chúng ta năm giới mười thiện thì thanh tịnh, đúng với tên thật là xuất gia Ưu Bà Tắc. Đây là nói “trì giới”.

Ngoài ra, trì giới còn một ý nữa là thủ pháp. Trong đạo tràng có rất nhiều người, nếu như không có chế độ, không có quy củ thì ở nơi đây sẽ trở thành một đoàn thể hỗn loạn, vậy thì không giống đạo tràng. Đạo tràng có rất nhiều quy củ. Những quy củ này cần phải tuân thủ. Bên ngoài đạo tràng là xã hội, là quốc gia, mà quốc gia có pháp luật, có rất nhiều quy ước, chúng ta cũng phải tuân thủ. Làm một công dân tốt, tuân thủ pháp luật; làm một người tu hành giữ pháp; làm một người đệ tử Phật giữ pháp, đó là giới hòa đồng tu, sau đó thì thân hòa đồng trụ.

### ***Thứ ba là “Thân hòa đồng trụ”.***

Tương lai sau khi Thôn Di Đà khánh thành, rất nhiều đồng tu niệm Phật chúng ta cùng ở chung với nhau. Thân hòa cùng ở chung với nhau, đôi bên cùng chăm sóc với nhau, sách tấn lẫn nhau, khích lệ lẫn nhau, hy vọng hiện tại chúng ta cùng ở chung trong Thôn Di Đà, tương lai chúng ta cũng ở chung trong Hải Hội Liên Trì, như vậy thì mục tiêu chúng ta mới chân thật đạt đến. Cho nên, tôi kiến nghị, trong Thôn Di Đà, mỗi một cửa phòng trong đó đều là cửa kiếng trong suốt, để người ở trong đó không thể giải đãi lười biếng. Bên ngoài không có người nhìn thấy thì không tốt, cho nên chí ít phải nên làm một cửa sổ bằng kính nhỏ, người ngoài đi tới đi lui nhìn thấy được bên trong, như vậy mới được. Mỗi một người đóng kín cửa ở trong phòng, khi đóng cửa thì không thể thành đạo, không biết được đang làm cái gì, giải đãi lười biếng. Cho nên, đồng tu ở Thôn Di Đà phải chú ý, trong Thôn Di Đà hoàn toàn đều là trong suốt hóa, trong tương lai, ngay thân thể cũng là trong suốt, một chút ô nhiễm cũng không có, vậy mới tốt. Chúng ta phải đạt đến tiêu chuẩn này. Đây cũng là tác sư tác phạm. Cho nên phải thủ pháp, đó là ý nghĩa chân thật của thân hòa đồng trụ, khẩu hòa vô tranh.

### ***Thứ tư là “Khẩu hòa vô tranh”.***

Hy vọng sau khi bước vào Thôn Di Đà, cho dù bạn ở nơi đây một năm, hai năm hoặc cả đời, bạn cũng không nói một câu nào ngoại trừ câu A Di Đà Phật. Ngoài câu A Di Đà Phật ra thì không nói một câu nào, bạn quyết định

thành Phật, quyết định thượng thượng phẩm vãng sanh. Vì sao vậy? Không có lời nào đáng nói, nói ra đều là những lời thừa. Bạn nói ra lời nói đều là tiếp nối sáu cõi luân hồi, vậy bắt đầu từ ngày hôm nay, ta không tiếp nối sáu cõi luân hồi nữa, ta không nói chuyện. Người khác chào hỏi với ta, ta đều là “A Di Đà Phật”, cho dù người ta nói cái gì, nói nhiều hay ít thì ta đều là “A Di Đà Phật”, một câu ta cũng không cho nó lọt vào. Như vậy thì tâm của bạn mới thanh tịnh, khẩu nghiệp của bạn mới chân thật tiêu được sạch trơn.

**Thứ năm là “Ý hòa đồng giải”.** Cùng ở chung nơi đây nhất định là pháp hỷ sung mãn. Bạn đạt được cảnh giới này, bạn niệm Phật 24 giờ nhất định sanh tâm hoan hỷ, bạn sẽ không mệt mỏi, không chán. Niệm mệt rồi thì nghỉ ngơi một lát. Khi nghỉ ngơi, tôi khuyên đồng tu không nên cởi áo tràng ra. Chúng ta mặc áo tràng niệm Phật, khi nghỉ ngơi chốc lát vẫn không cởi áo tràng ra. Nghỉ ngơi khỏe rồi thì phải mau vào niệm Phật đường. Tự động tự phát, không cần phải có người đến gõ cửa kêu bạn, vì như vậy thì không tốt. Mỗi một đơn vị chúng ta có một người trưởng liệu do các vị chọn lựa. Họ thấy thời gian đến rồi mà bạn vẫn còn lười biếng thì họ sẽ đến gõ cửa bạn. Ở niệm Phật đường cũng có pháp sư. Trong các pháp sư cũng có một người chuyên phụ trách công việc nhắc nhở, trong niệm Phật đường gọi là “tuần phang”. Khi bạn niệm Phật mà bị hôn trầm, ngủ gật trong niệm Phật đường, chúng ta dùng phương pháp gì? Niệm Phật đường ngày xưa dùng tuần phang, nghĩa là dùng một cái phang nhỏ phang trên đầu bạn, ở trên mặt của bạn đảo vài cái, làm cho bạn tỉnh lại. Ở đây không như thiền đường, thiền đường là dùng hương bảng để đánh. Ở đây chúng ta không đánh, dùng tuần phang hoặc dùng phát trật cũng được, dùng cách thức này này nhắc nhở mọi người. Đây chính là hợp tác lẫn nhau, chân thật làm đến được pháp hỷ sung mãn.

**Điều sau cùng là Lợi hòa đồng huân.** Nhất định có thể làm được. Mười phương cúng dường quy về thường trụ. Thường trụ phụ trách cơm áo, đi đứng cho mọi người. Cho nên, bạn đến niệm Phật đường này niệm Phật thì không cần mang theo một phân tiền, không cần lo lắng đời sống, chỉ cần chân thật chịu niệm Phật thì được. Tôi nghĩ, tương lai tin tức sẽ được truyền đến xã hội,

mọi người trong xã hội sẽ không chịu làm việc, vì mưu sinh rất khổ cực, nếu đến niệm Phật đường để niệm Phật, tương lai niệm Phật đường của chúng ta đầy ắp người. May mà hoàng nguyện của cư sĩ Lý Mộc Nguyên rất lớn, ông muốn xây dựng thôn hai, thôn ba, thôn bốn, tương lai xây thành Thành phố Di Đà, tương lai xây thành Nước Di Đà. Thật là duyên phận hy hữu, khó được. Chúng ta cũng hoan nghênh xã hội có được an ổn chân thật, khiến cho người chân thật có một chỗ nương tựa. Thôn Di Đà là chỗ nương về chân chính của chúng ta, vô lượng công đức, cho nên có thể được chư Phật tán thán. Đó là tương ứng với lục hòa.

- **Khóa mục thứ ba là “Tam học giới-định-huệ”.**
- **Khóa mục thứ tư là “Lục độ”: Bồ thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định và Bát Nhã.**
- **Khóa mục sau cùng là Phổ Hiền Bồ Tát Thập Nguyện.**

Như vậy thì các vị đều có thể nhớ được rõ ràng, đều có thể hiểu được ý nghĩa của khóa mục. Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của chúng ta đều có thể tương ứng với năm khóa mục này, sau đó phát tâm thanh tịnh, một lòng chuyên niệm, đó là thành thực Bồ Tát vô biên thiện căn. Thiện căn vô biên, đơn giản mà nói là đại từ bi, đại tinh tấn. Quyết định cầu sanh Tịnh Độ, đó mới gọi là đại từ bi, bởi vì bạn sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì bạn liền thành Phật. Hiện tiền niệm Phật đường cùng giảng đường của chúng ta, Thôn Di Đà là trạm tiếp dẫn đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Đến nơi đây cũng như là đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Bạn ở ngay nơi đây, nếu như đúng lý đúng pháp mà tu học thì quyết định vãng sanh.

Một quyển Kinh Vô Lượng Thọ, ngày trước khi tôi giảng giải đã nói qua với mọi người, quyển sách này là chứng thư để chúng ta vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, là bảo chứng bạn vãng sanh, chỉ cần bạn y giáo phụng hành. Bạn không chịu khó làm theo, đó là việc của chính bạn. Quả nhiên chân thật làm theo thì không một ai mà không vãng sanh. Vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc làm Phật Bồ Tát thì mới có thể giống như Bồ Tát Quán Âm, Bồ Tát Phổ Hiền, Bồ Tát Địa Tạng, phân thân vô lượng vô

biên, độ hóa chúng sanh mười phương thế giới, đó chẳng phải là đại từ bi hay sao? Còn có loại từ bi nào có thể so được với họ?

Thiện căn là chỉ tinh tấn. Thiện căn của người thế gian là thế pháp, thế pháp này gọi là thiện pháp trong mười pháp giới, là từ ba thiện căn sanh ra. Ba thiện căn này là vô tham, vô sân, vô si. Tham sân si gọi là ba độc. Trong mười pháp giới, tất cả ác pháp là từ tham sân si sanh ra; tất cả thiện pháp là từ vô tham, vô sân, vô si mà sanh ra. Ngay chỗ này nói đến pháp xuất thế, xuất thế là siêu việt mười pháp giới, là Pháp Giới Nhất Chân. Trong Pháp Giới Nhất Chân đều là Pháp Thân Đại Sĩ, thiện căn của họ là tinh tấn. Thiện căn của Pháp Thân Đại Sĩ chỉ có một điều là tinh tấn, đại tinh tấn. Hiện tại chúng ta tuy là chưa chứng được cảnh giới của Pháp Thân Đại Sĩ, thế nhưng ở niệm Phật đường này mỗi ngày niệm Phật 24 giờ đồng hồ, từ đầu năm đến cuối năm không gián đoạn cũng là đại tinh tấn, tuyệt nhiên không thể kém hơn Pháp Thân Đại Sĩ.

Chúng ta chú trọng ở hai chữ “*thành thực*” này. Nếu như không có loại duyên phận thù thắng này thì làm sao có thể thành tựu? Chỗ này đúng như Đại Sư Thiện Đạo đã nói ở trong chú giải của Quán Kinh: “*Tất cả thành thực, tổng tại ngộ duyên*”. Duyên quá quan trọng. Duyên, dùng lời hiện tại mà nói là điều kiện. Hiện tại ở nơi đây điều kiện niệm Phật đầy đủ, điều kiện quá thù thắng. Có rất nhiều Bồ Tát, có rất nhiều người tu hành mong cầu ở trong mơ mà không cầu được. Tôi đã nghĩ đến Thôn Di Đà 16 năm rồi, chính mình luôn cho rằng đó là vọng tưởng, cả đời không thực hiện được, không ngờ có thể thực hiện ở nơi đây, thật là hy hữu. Tôi cảm thấy rất là kinh ngạc, vì sao có thể thành tựu ở nơi đây, hơn nữa thành tựu viên mãn đến như vậy? Các vị thử nghĩ xem, nếu như không được oai thần của chư Phật gia trì thì không thể được. Thành thật mà nói, nếu như Bồ Tát gia trì thì cũng không thể làm được, nhất định oai thần chư Phật Như Lai gia trì thì mới làm được. Chúng sanh ở khu vực này duyên thành Phật ngay trong một đời này đã chín muồi, nên mới có cảm ứng thù thắng đến như vậy. Các vị đồng tu có phước báo hy hữu, vô lượng kiếp đến nay vào ngay lúc này hoa khai kết quả. Đó là thành thực.



Thành thực Bồ Tát vô biên đức thiện căn, đó là nói tương ứng. Đã là tương ứng thì liền cảm động chư Phật hộ niệm.

**“Vô lượng chư Phật hàm cộng hộ niệm”**. Câu nói này ở ngay nơi đây, vào ngay lúc này cảm xúc sâu sắc đặc biệt, gần như chúng ta chính mắt mình thấy được, chính tai mình nghe được, chính thân mình tiếp xúc được, chân thật là chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ. Thế nhân cầu Phật Bồ Tát bảo hộ quá nhiều quá đông, thế nhưng họ dùng phương pháp gì để cầu? Dùng hối lộ, đến trong miếu bái bái lạy lạy, cầu khẩn với Phật Bồ Tát, nói điều kiện là tôi cúng dường Ngài bao nhiêu, Ngài bảo hộ tôi phát tài, sau đó tôi trở lại hoàn nguyện, tôi sẽ cúng dường Ngài bao nhiêu. Họ nói điều kiện, nói giá cả với Phật Bồ Tát. Làm gì có loại đạo lý này? Không được cảm ứng! Phật Bồ Tát hộ niệm không có điều kiện, chỉ xem bạn có thật chịu làm hay không. Làm như thế nào vậy? Y giáo phụng hành. Phật dạy bảo bạn, bạn chân thật phát tâm, thật chịu làm theo, không màng đến tất cả hậu quả thì bạn được vạn chư Phật hộ niệm. Nếu bạn chịu đi làm, phát tâm làm nhưng còn có lo lắng, còn có rất nhiều nghi hoặc, ví dụ như nghĩ mua tòa nhà to như vậy, tốn rất nhiều tiền như vậy, nếu lỡ tín đồ cúng dường không đủ thì phải làm sao, vậy thì Phật Bồ Tát không quản việc của bạn. Vì sao vậy? Bạn không phải thật lòng, bạn ở ngay trong đó còn xen tạp vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vậy thì làm sao có được cảm ứng. Cảm ứng có được duy nhất là ở tâm chân thành, tâm chân thành mới có cảm ứng. Đến lúc đó nếu thật không có người quyên tiền, Phật Bồ Tát sẽ cho người mang tiền đến. Đó là thật, quyết định không phải là giả. Thật không thể nghĩ bàn! Loại thí dụ cảm ứng này, từ xưa đến nay, chúng ta xem thấy trong truyện ký, ở trong “Cảm Ứng Lục” thấy được rất nhiều. Chỉ có chí thành mới được cảm thông, chân thành đến tột đỉnh thì có thể cảm thông. Không có tâm chân thành đến tột đỉnh, hơi có một chút nghi hoặc, riêng tư xen tạp thì liền đem hết thầy pháp phá hoại hết. Người trụ trì lãnh đạo không có lòng riêng tư, chỉ có chân thành thì tôi tin chắc là tương lai, người ở trong niệm Phật đường của chúng ta, đồng tu nghe Kinh ở trong giảng đường của chúng ta đều chỉ có sự chân thành. Mọi người cùng một

mảng chân thành thì sức cảm ứng đó sẽ rất to lớn. Đạo tràng thù thắng trang nghiêm có thể xây dựng ở khu vực này không phải là việc ngẫu nhiên.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “Chư Phật sát trung, giai năng thị hiện. Thí thiện huyễn sư, hiện chúng dị tướng, ư bỉ tướng trung, thật vô khả đắc. Thử chư Bồ Tát diệt phục như thị”.**

Từ đoạn này về sau là trí đức của Bồ Tát Văn Thù. Phía trước đã nói là hạnh đức của Bồ Tát Phổ Hiền ở trên Kinh này cùng nghĩa thú của “Kinh Hoa Nghiêm” là như nhau. Trên “Kinh Hoa Nghiêm”, Phổ Hiền là trưởng tử, Văn Thù là thứ nam. Đó là một thí dụ nói rõ một sự việc, trong hai môn “*Giải – Hành*”, thì “*Hành*” môn xếp ở thứ nhất, “*Giải*” môn xếp ở hàng kế. Kinh này cách thức cũng là như vậy. Phía trước là “*Hành*” môn của Bồ Tát Phổ Hiền, đã giảng xong. Tiếp theo là “*Trí*” môn của Bồ Tát Văn Thù, còn gọi là “*Giải*” môn. Hành cùng giải phải tương ứng thì mới có thể đem cảnh giới hướng lên trên cao. Nếu hành và giải không tương ứng thì hành có được chỉ là phước báo. Hành môn thì được phước báo, không thể nâng cao cảnh giới, rất là đáng tiếc, cho nên nói xong hành môn thì phải nói đến giải môn.

Câu thứ nhất: “*Chư Phật sát trung, giai năng thị hiện*”. Do đây có thể biết, không gian sinh hoạt của những vị Pháp Thân Bồ Tát này quá rộng lớn. “*Chư Phật sát*” là nói tận hư không khắp pháp giới, không chỉ nói hiện tại mà bao gồm cả quá khứ và vị lai, chúng ta thường nói là mười phương ba đời, vô lượng vô biên cõi nước chư Phật đều có thể thị hiện ở trong đó.

“*Giai năng thị hiện*”, cách thị hiện như thế nào vậy? Giống như Bồ Tát Quán Thế Âm trong Phổ Môn Phẩm đã nói, đáng dùng thân Phật để độ thoát thì Ngài liền hiện thân Phật, đáng dùng thân Bồ Tát để độ thoát thì Ngài liền hiện thân Bồ Tát, đáng dùng thân Tỳ kheo để độ thoát thì Ngài liền hiện thân Tỳ kheo, đáng dùng thân gì để độ thoát thì Ngài liền hiện thân đó để độ thoát. Ứng không phải là phải nên, không phải là nên vậy, mà ứng là cảm ứng. Bồ

Tát quyết định là không có ý niệm hiện thân. Nếu có ý niệm hiện thân thì là phạm phu. Bồ Tát không có ý nghĩ đó, Bồ Tát không có ý niệm. Bồ Tát hiện thân là ứng cảm của chúng sanh. Chúng sanh có cảm thì Phật Bồ Tát lập tức liền có ứng. Chỗ này cũng giống như trên “Kinh Lăng Nghiêm” đã nói là tùy chúng sanh tâm (tùy tâm chúng sanh mà cảm), ứng sở tri lượng. Ứng của Bồ Tát phù hợp, tương thích với cảm của họ. Cho nên, bạn muốn thân Phật đến độ bạn thì các Ngài liền hiện thân Phật, bạn muốn thân Bồ Tát đến độ bạn thì các Ngài liền hiện thân Bồ Tát. Chỗ này nói rõ, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, vậy thì có gì sai đâu? Cho nên, chúng ta tưởng Phật thì Phật liền xuất hiện. Ở trong mười pháp giới chúng ta biết được Phật là thù thắng nhất, Phật viên mãn nhất, vậy tại sao ngày ngày chúng ta không tưởng Phật?

Bên dưới lầu bốn, chúng ta mở rộng làm niệm Phật đường. Tôi liền nghĩ đến, tượng Phật phải cúng ở ngay giữa niệm Phật đường, bởi vì niệm Phật nhất định phải lấy nhiều Phật làm chủ đạo. Niệm Phật lấy nhiều Phật làm chính, điều này chúng ta học từ đâu vậy? Học từ trên “Kinh Hoa Nghiêm”. Thiện Tài Đồng Tử ra ngoài tham học, vị thiện tri thức thứ nhất là Đức Vân Tỳ kheo. Đức Vân Tỳ kheo tu pháp môn niệm Phật, Ngài chọn lấy phương thức niệm Phật là Ban Chu Tam Muội. Ban Chu Tam Muội chính là nhiều Phật, cũng được gọi là Phật Vị Tam Muội. Ở trong Kinh Phật nói, một kỳ là ba tháng, tức 90 ngày, nhiều Phật ngày đêm, không được nằm xuống. Tỳ kheo Đức Vân chính là niệm Phật như vậy. Hiện tại chúng ta là chúng sanh thời Mạt Pháp nghiệp chướng sâu nặng, thể lực không đủ nên không thể làm được. Cho nên, nếu nhiều Phật mệt rồi có thể ngồi xuống uống nước, nghỉ ngơi một lát thì có thể được. Nghiêm trọng hơn, người nghiệp chướng nặng, bất đắc dĩ thì có thể nằm trên giường nghỉ một lát. Nghỉ ngơi khỏe rồi thì phải vào niệm tiếp. Chúng ta lấy nhiều Phật làm chủ đạo, cho nên tượng Phật nhất định phải cúng ở ngay giữa. Tôi vừa nói như vậy thì cư sĩ Lý liền đi làm. Tốc độ làm của ông khiến cho tôi kinh ngạc, làm cho người ngạc nhiên. Chỉ có ba ngày ông liền nói với tôi là ông đã đặt tượng Phật bằng gỗ trầm ở Trung Quốc rồi. Hơn nữa, đó là bốn tôn tượng A Di Đà Phật đứng bốn mặt ở trên một tòa sen, bạn nhiều Phật đến mặt nào cũng đều thấy A Di Đà Phật. Quá tốt! Việc này

tôi cũng không nghĩ đến. Tương lai ngay giữa niệm Phật đường, bốn mặt đều có thể lạy Phật. Lạy Phật, chỉ tịnh, nghỉ ngơi là điều thân. Nhiều Phật là quan trọng nhất.

**Nhiều Phật nhất định phải mở miệng niệm Phật ra tiếng, chỉ tịnh thì có thể niệm không ra tiếng. Lạy Phật thì không thể niệm ra tiếng vì sẽ bị tổn thân thể. Khi lạy Phật thì có thể niệm thầm, có thể quán tưởng. Khi chỉ tịnh thì chính mình có thể niệm ra tiếng hoặc niệm không ra tiếng, nếu như không thể niệm Phật thì có thể lắng nghe tiếng niệm Phật, trong lòng không có vọng tưởng, như vậy mới là đúng pháp.**

Tương lai khi vào quỹ đạo, niệm Phật đường phân làm ba khu. Vòng tròn gần bên trong Phật tượng là khu vực lạy Phật, vòng ngoài là khu nhiều Phật, hai bên là khu vực chỉ tịnh. Hai bên chỉ tịnh đối diện với tượng Phật. Hiện tại hai bên đều treo hình Phật. Đối diện với tượng Phật thì nhiều Phật, lạy Phật chúng ta đều không xem thấy, không nhiều loạn chúng ta. Phân làm ba khu. Bạn ở nơi đây niệm Phật, một chút áp lực cũng không có, để cho bạn rất thoải mái, rất ưa thích, rất hoan hỷ. Lạy Phật thì để bạn chính mình lạy, bốn mặt đều có thể lạy, bạn thích ở bên nào thì ở bên đó lạy, bạn lạy được nhanh thì cứ lạy nhanh, bạn lạy được chậm thì cứ lạy chậm. Như vậy mới tốt. Mỗi người cứ lạy theo cách của mình, chỉ là một câu Phật hiệu được tròn đầy, như vậy thì tốt. Nếu như lạy Phật cũng phải có pháp sư đánh khánh dẫn chúng thì áp lực sẽ lớn. Thân thể khỏe thì quá chậm, thân thể kém một chút thì quá nhanh, thì chịu không nổi, bạn làm cho người ta kêu khổ. Thân tâm đều không an ổn thì làm sao họ có thể làm đạo? Cho nên, chúng ta chỉ khi nào đi nhiều Phật thì có pháp sư đánh khánh hướng dẫn đi, chỉ tịnh cùng lạy Phật thì không cần. Khi bạn chính mình thấy cơ thể quá mệt thì đi nghỉ ngơi một lát. Nghỉ ngơi khỏe rồi thì lập tức liền nhập chúng nhiều Phật, niệm Phật. Như vậy thì niệm Phật đường này mới có thể trường cửu, mọi người mới có thể sanh tâm hoan hỷ. Tôi tin tưởng khi niệm khoảng ba tháng thì các vị có thể không cần phải ngủ nghỉ. Đây là thật, không phải giả. Nhiều nhất là một ngày bạn ngủ hai ba giờ là đủ, tinh thần của bạn đầy đủ, thể lực tràn đầy, bạn được oai thần

Tam bảo gia trì, có thể thoát khỏi hôn trầm. Ngủ nghỉ là hôn trầm. Hai loại tập khí hôn trầm, trạo cử này đều có thể ở trong niệm Phật đường đem nó tẩy được sạch trơn, hồi phục tâm thanh tịnh của bạn, hồi phục thân kim cang bất hoại của bạn. Quá nhiều cái tốt, không thể nói ra hết.

\*\*\*\*\*

**<sup>19</sup>Kinh văn: “Chư Phật sát trung, giai năng thị hiện, thí thiện huyến sư, hiện chúng dị tướng, ư bỉ tướng trung, thật vô khả đắc, thử chư Bồ Tát, diệc phục như thị”.**

Trong tám tướng thành đạo, tướng thứ bảy là “*chuyển pháp luân tướng*”. Đoạn Kinh văn này tương đối dài, bên trên phân làm hai đoạn lớn. Trước thì nói tổng tướng của chuyển pháp luân, sau thì nói biệt tướng của chuyển pháp luân. Vì sao gọi là chuyển pháp luân? Vì chính là Thế Tôn xuất hiện ở thế gian này để làm công tác giáo học, nếu dùng thuật ngữ hiện đại của chúng ta mà nói, chính là công việc giáo dục xã hội. Trong biệt tướng, phân nửa phía trước là nói “*hạnh Phổ Hiền*”, phía sau là nói “*trí Văn Thù*”. Từ nội dung này mà quan sát, chúng ta rất dễ liên tưởng đến “*Kinh Vô Lượng Thọ*”, đích thực là không hề khác biệt với “*Kinh Hoa Nghiêm*”. “*Kinh Hoa Nghiêm*” từ đầu đến cuối cũng là một cách thức này, chú trọng ở hành môn, chú trọng ở đức hạnh. “*Hành*” nhất định phải có trí tuệ để y cứ hành theo, thì hành này mới là Bồ Tát hạnh, mới là chánh hạnh. Nếu như trái ngược với trí tuệ, trong Phật pháp gọi là hạnh phàm phu, cũng có Kinh luận gọi là tà hạnh. Cái tà này là lấy chánh hạnh của Phật Bồ Tát để làm tiêu chuẩn mà nói. Không chỉ hạnh của phàm phu sáu cõi không được gọi là chánh hạnh, mà chúng ta đọc được ở trên “*Kinh Lăng Nghiêm*”, Bồ Tát Quyền Giáo Nhị Thừa còn bị Thế Tôn quở trách. Ý này rất sâu, có thể thấy được quyền Kinh này cùng với “*Kinh Hoa Nghiêm*” là đồng một trình độ, cùng đồng một tiêu chuẩn. Do đây có thể biết, chúng ta ở trong hành môn nhất định phải có trí tuệ cao độ mới thành tựu thù thắng được hành môn.

---

<sup>19</sup> Bắt đầu đĩa 39

Vừa rồi chúng ta đọc là đoạn thứ nhất, tiêu đề của đoạn thứ nhất là “*Thị tướng vô đắc*”. “*Thị*” là hiển thị, hiển thị ở trong tất cả tướng bất khả đắc, đó là trí tuệ chân thật. Câu phía trước: “*Chư Phật sát trung, giai năng thị hiện*”, đây là ý nghĩa của tiêu đề lớn. Sau này ở trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” chúng ta sẽ tỉ mỉ nói đến, đại khái phải nói đến hai ba lần, cũng chính là phải mất bốn đến sáu giờ đồng hồ mới có thể đem ý này nói được đại khái, chính là chỗ này nói ba hạnh. Chúng ta để lại khi giảng “*Hoa Nghiêm*” sẽ nói rõ hơn.

“*Chư Phật sát trung*” là nói tận hư không khắp pháp giới, cũng bao gồm quá khứ, hiện tại, vị lai, chúng ta gọi là mười phương ba đời, vô lượng vô biên cõi nước, nói rõ đó là không gian sinh hoạt của chúng ta. Đó là sự thật. Không gian sinh hoạt của chúng ta rất lớn, không phải chỉ ở trên địa cầu này. Sự việc này nhất định phải là người giác ngộ mới hiểu được, người giác ngộ mới có thể có được thọ dụng, người chưa giác ngộ thì rất phiền phức. Phiền phức ở đâu vậy? Ở chỗ họ chấp trước kiên cố. Thí dụ ở trên Kinh Phật nói cho chúng ta nghe một công án, gọi là công án, cũng chính là câu chuyện, đó đều là sự thật.

Thế Tôn năm xưa ở đời đã từng ở thành Xá Vệ, vườn Cấp Cô Độc một thời gian tương đối dài, trong Kinh Đại Thừa có không ít Kinh điển quan trọng đều là giảng ở vườn Cô Độc. Có một lần vườn Cô Độc tu sửa phòng ốc, khi tu sửa phòng ốc, Phật cùng các đệ tử ở trong vườn xem thấy một ổ kiến. Sau khi Phật xem thấy rồi mỉm cười, các đệ tử liền hỏi Thế Tôn: “*Ngài xem thấy đàn kiến này vì sao mà mỉm cười?*”. Thế Tôn liền nói: “*Đàn kiến này đã trải qua bảy đời chư Phật xuất thế, nhưng nó vẫn không rời khỏi được thân kiến*”. Chúng ta không nói nhiều, chỉ nói theo cách thông thường thôi, một vị Phật tu hành thành Phật thì phải trải qua ba A Tăng Kỳ kiếp. Chúng ta không thể nói ít hơn, theo cách nói bảo thủ nhất; bảy vị Phật là hai mươi một A Tăng Kỳ kiếp, vậy mà nó vẫn làm thân kiến. Sự việc này quá khủng khiếp. Không phải kiến có tuổi thọ dài đến như vậy, mà là sau khi chết đi đầu thai lại vẫn làm thân kiến, vẫn là ở trong cái ổ đó. Vì sao có tình trạng này vậy? Đó chính là như trên Kinh Đại Thừa thường nói: “*Ngu si thật đáng sợ*”, người ngu si

chấp trước kiên cố. Đàn kiến này chấp trước thân hình đó của nó chính là cái thân nó, chấp trước cái thân hình này, chấp trước không gian đời sống của nó chỉ lớn như vậy, cho nên sau khi chết vẫn đầu thai làm kiến, vẫn là sống ở trong không gian như vậy, bạn nói xem có khủng khiếp không? Nó không biết được không gian đời sống của mỗi một người là vô hạn.

Hiện tại người thế gian cũng tương đối thông minh, lợi dụng khoa học kỹ thuật cao chế tạo ra công cụ phi hành, mở rộng không gian đời sống của chúng ta, mở rộng đến các tinh cầu khác. Đó là một mộng tưởng của nhân loại. Mộng tưởng này sớm muộn gì cũng sẽ thực hiện. Từ nhiều năm đến nay, chúng ta đã từng xem nhiều bài viết trên các báo, họ nói có người ngoài hành tinh đã từng đến địa cầu này của chúng ta, rất nhiều lần như vậy, thế nhưng chúng ta chưa thấy qua. Những sự việc quan niệm về đĩa bay này, đích thực tôi đã thấy qua đĩa bay, nhưng chưa thấy qua đĩa bay đáp xuống, chỉ thấy ở không trung. Tôi thấy được và cũng có rất nhiều người cùng thấy, bởi vì đến ngày hôm sau xem thấy trên báo chí có đăng tin tức này, có thể biết được người thấy được rất nhiều. Vậy thì có phải là người ngoài hành tinh đến địa cầu này của chúng ta để dò xét hay không? Việc này thì không thể biết được, nếu như họ có năng lực đến thì đương nhiên công cụ phi hành của họ tốt hơn nhiều so với chúng ta. Đó là thật. Cái đĩa bay này nó có thể dừng bất động trong không trung. Việc này hiện tại phi cơ của chúng ta không làm được. Nó có thể dừng lại, khi tôi nhìn thấy thì nó dừng bất động khoảng năm phút. Sau đó khi di động thì tốc độ rất nhanh, chỉ trong mấy giây thì không còn thấy. Tốc độ này rất cao, trình độ khoa học kỹ thuật hiện tại này của chúng ta chưa thể đạt đến được. Thế nhưng khoa học của chúng ta đang không ngừng phát triển, chúng ta tin tưởng có một ngày cũng sẽ có được năng lực này. Lợi dụng công cụ kỹ thuật cao để qua lại các tinh cầu khác, phương pháp này mở rộng không gian đời sống tương đối vụng về của chúng ta.

Ở trong thái không, chính mắt thịt của chúng ta có thể thấy được các tinh cầu. Chúng ta không cần dùng kính viễn vọng, các ngôi sao trong đêm tối, khi trời quang mây tạnh, chúng ta dùng mắt thịt quan sát, đại khái có thể thấy

được hơn 6.000 tinh cầu. Nếu như dùng kính viễn vọng cao tần, thì những tinh cầu này không cách gì tính đếm được. Hơn nữa có rất nhiều cự ly tương đối xa, khoa học gia dùng năm ánh sáng để tính, chính là dùng tốc độ của ánh sáng làm một năm. Chúng ta biết được tốc độ của ánh sáng trong một giây đi cũng gần 30 vạn cây số, khoảng hai mươi chín vạn chín ngàn bảy trăm chín mươi hai cây số. Tốc độ như vậy đi một năm, cự ly này gọi là một đơn vị thiên văn, đó là tốc độ ánh sáng đi một năm. Khoa học gia nói với chúng ta, cự ly hành tinh gần chúng ta nhất, dùng tốc độ ánh sáng thì đại khái phải đi bốn năm rưỡi mới có thể đến được. Chúng ta tạo công cụ phi hành, tốc độ nhất định không thể sánh được với tốc độ ánh sáng. Bạn xem, loại vũ hành qua các tinh cầu này rất gian khó và tương đối khổ cực. Cho dù ngoài thái không, người ngoài hành tinh đến thế gian này của chúng ta, đến địa cầu này của chúng ta thăm viếng, công cụ giao thông của họ không luận phát triển đến trình độ như thế nào, chúng ta khẳng định họ là cõi người trong sáu cõi, không phải cõi trời. Có thể thấy được địa cầu có người, các tinh cầu khác cũng có người. Cõi người mới dùng phương pháp này, nếu như cõi trời thì không cần dùng đến phương tiện này, người cõi trời vũ hành không cần dùng công cụ khoa học, bản thân họ có năng lực, chúng ta gọi là “*thần túc thông*”, người trời có ngũ thông. Cho nên nghĩ tới nghĩ lui, chúng ta vẫn là phải hồi phục lại bản năng của chính mình, hồi phục sáu loại thần thông không thể nghĩ bàn vốn sẵn có của chính chúng ta, đó mới là cao minh. Nếu như hồi phục lại được rồi, du lịch đến thái không sẽ rất thuận tiện. Một khay móng tay, một sát na, nơi nào có xa hơn cũng đến được. Không những du lịch tinh cầu không có chướng ngại, mà chân thật trong cõi nước chư Phật so với du lịch tinh cầu này của chúng ta không biết là phải gấp bao nhiêu lần. Đạo lý này các vị phải nên biết.

Ngày nay, tinh cầu mà chúng ta xem thấy được vẫn là dừng lại ở trong không gian ba độ; không gian bốn độ, không gian năm độ, không gian sáu độ, thậm chí không gian duy thứ cao hơn nữa, khoa học chúng ta không đạt đến được, cũng chính là nói giới hạn của không gian không thể đột phá. Nếu như đột phá được giới hạn của thời không, thế giới này hoàn toàn khác nhau. Đột



phá được giới hạn này, bạn có thể thấy được cõi trời, bạn có thể đạt đến Trời Dục Giới, Trời Sắc Giới, Trời Vô Sắc Giới, lại có thể siêu việt sáu cõi. Cái đại sáu cõi này chính là đại thiên thể giới. Siêu việt đại thiên thể giới, các cõi nước chư Phật khác bạn liền có thể tiếp xúc được. Cho nên các vị nghĩ xem, không gian tương đối phức tạp, quyết không đơn thuần, không gian chân thật là lớn vô hạn, so với trong tưởng tượng của chúng ta là phải lớn hơn rất nhiều lần, trong Phật Kinh nói là “*không thể nghĩ bàn*”.

Năng lực của Bồ Tát, các vị phải nên biết, chỗ này nói là Bồ Tát của Thế giới Cực Lạc, chúng ta có phần, chỉ cần chúng ta vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, không luận phẩm vị của chúng ta cao hay thấp, cho dù là hạ hạ phẩm vãng sanh cõi Phàm Thánh Đồng Cư, chúng ta cũng có năng lực này. “*Chư Phật sát trung, giai năng thị hiện*”, chúng ta chỉ riêng đọc câu Kinh văn này liền có thể thể hội được Thế giới Tây Phương Cực Lạc không đi không được. Nếu không đi thì chẳng phải là một người đại ngốc hay sao? Quyết định phải đi.

“*Thị hiện*” là gì? Tuyệt đối không thể nói, tôi muốn thị hiện thân tướng gì thì thị hiện ra thân tướng đó. Nếu bạn có muốn thì cũng không được, thì bạn không thể thị hiện. Vô số thị hiện không phải là chính mình muốn. Vì sao thị hiện? Cảm ứng tương thông với mười phương thế giới tất cả chúng sanh mà thị hiện, ứng hiện ra. Chúng sanh có cảm, bạn liền có ứng. Không chỉ cảm ứng tương thông với chúng sanh, phía trước đã từng nói qua với các vị, cùng với chư Phật Bồ Tát cũng là cảm ứng tương thông. Phật có cảm, cảm của Phật là gì vậy? Duyên Phật dạy bảo chúng ta đã chín mùi, đó là cảm của Phật, chúng ta liền đến nơi đó của Phật để bái Phật, để thỉnh pháp, để cầu giáo, đó cũng là ứng. Cho nên cảm ứng đạo giao là nghĩa rộng không phải nghĩa hẹp, không chỉ là đối với cùng một giai tầng, hoặc là đối với một giai tầng thấp hơn, mà đối với tầng Phật cao nhất cũng là như vậy, cũng không hề khác nhau.

Cho nên, cũng giống như trong “Phẩm Phổ Môn”, Bồ Tát Quan Thế Âm đã nói: “*Đáng dùng thân gì để độ thì liền hiện ra thân đó, đáng dùng thân gì để tu học thì liền hiện ra thân đó*”. Nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, mỗi đoàn thể giai tầng trong xã hội, không có thứ nào mà không thể thị hiện. Không chỉ thị hiện chúng sanh hữu tình, mà còn có thể thị hiện chúng sanh vô tình, thị hiện núi sông đất đai, cây cối hoa cỏ, các thứ đều có thể thị hiện, cho nên câu nói này cảnh giới của nó sâu rộng vô hạn. Đó là nói sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta có được năng lực lớn như vậy.

Đoạn nhỏ thứ hai là thí dụ, thí dụ bạn ở trong cõi nước chư Phật thị hiện vô biên thân. “*Thí thiện huyễn sư*”, “*huyễn sư*” này chính là hiện tại chúng ta gọi là thầy ma thuật. Thầy ma thuật biến hóa ma thuật, họ có phương tiện khéo léo, tuy là chúng ta biết được họ biến hiện ra đều không phải là thật, thế nhưng khi bạn đang quan sát thì thấy rất giống như thật, gần như không có chút gì hư dối, bạn không thể thấy ra được. “*Hiện chúng dị tướng*”. “*Chúng*” là nhiều người, “*dị*” là khác nhau. Hai câu nói này chính là giải thích phía trước giai năng thị hiện, giải thích thị hiện, có thể tùy chúng hiện thân. “*Thiện huyễn*” là có thể tùy chúng hiện thân. Chúng ta đem nó thực tiễn ngay trong cuộc sống hiện thực. Phật Bồ Tát có thể tùy loại hóa thân. Ngày nay chúng ta muốn học tập thì học bằng cách nào vậy? Chúng ta có thể tùy chúng sanh để hiện thân. Lời nói này nói thế nào vậy? Mỗi một người chúng ta ở ngay trong một đời, hoặc giả nói ở ngay trong một năm, ngay trong một ngày, tùy theo hoàn cảnh sinh hoạt khác nhau của chúng ta, thân phận của chúng ta cũng biến hóa trong đó, cũng là hiện chúng dị tướng. Thí dụ bạn ở trong nhà, bạn ở trong gia đình, đối với cha mẹ bạn thì bạn hiện ra là thân phận con cái, đối với con cái của bạn thì bạn hiện ra là thân phận cha mẹ, đối với em trai bạn thì bạn hiện ra là thân phận anh trai, đối với anh trai thì bạn thị hiện ra là thân phận em trai. Trong gia đình bạn, thân phận này của bạn mỗi giờ mỗi phút đều không như nhau. Rời khỏi gia đình bước vào xã hội, nếu như bạn ở trong một công ty, bạn là ông chủ của công ty, bạn đến công ty thì bạn là thân phận giám đốc, là đồng sự trưởng, hoặc giả bạn là nhân viên trong một công ty thì bạn là thân phận nhân công. Do đây có thể biết, thân phận của chúng ta mỗi giờ mỗi

phút đối với những người khác nhau, những việc khác nhau, những vật khác nhau, cũng là mỗi giờ mỗi phút đang khởi biến hóa. Đây nói rõ đạo lý gì vậy? Nói rõ một chân tướng sự thật, tướng không có định tướng, mà tùy theo duyên đang thay đổi, đó mới gọi là chân tướng sự thật. Cho nên, “*nhập cảnh tùy tục, thung dung tự tại*”, đó là trí tuệ, đó là người sáng suốt.

Hai câu phía sau này chính là trí tuệ: “*U bỉ tướng trung, thật vô khả đắc*”. Cái lý này rất sâu rất rộng, cái lý này phải nói đến bất sanh bất diệt, chúng ta để lại khi giảng “Kinh Hoa Nghiêm” sẽ nói.

Các vị phải biết, tướng là hư vọng, tướng là pháp duyên sanh. Trong Kinh Đại Thừa Phật đã nói: “*Tùy duyên chúng sanh mà hiện tướng*”. Hiện cái huyền tướng này, tướng sanh khởi, hoặc giả nói tướng hiện hành đều là có nhân duyên rất phức tạp, người hiện tại nói là điều kiện, điều kiện rất phức tạp. Tướng hiện ra quyết định không có tự tánh, cho nên gọi là “*duyên khởi tánh không*”, không có tự tánh, không có thật thể, không có một tự thể chân thật. Cho nên, trên “*Kinh Bát Nhã*” nói với chúng ta: “*Vô sở hữu, bất khả đắc*”, chỗ này nói “*thật vô khả đắc*”. Thực tế mà nói, vô khả đắc là thật. Cho nên ở trong tất cả cảnh giới, cái tướng thứ nhất là thân tướng của chính chúng ta, chúng ta gọi nó là chánh báo. Bao gồm tất cả sắc tướng bên ngoài thân chúng ta là hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta, chúng ta gọi nó là y báo. Vì sao nói “*Tướng là hư vọng, tánh là không tịch*”? Cái lý này rất sâu, bởi vì trong sự thật này không có năng sở. Nếu như có năng có sở, vậy thì cái tướng này không phải là hư vọng, cảnh giới cũng sẽ thật có. Không có năng sở, tuy là nói có năng hiện sở hiện, trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” nói rất hay: “*Duy tâm sở hiện*”, tâm là năng hiện, tướng là sở hiện. Trên Kinh Phật cũng nói năng sở, thể nhưng nói đến sau cùng thì năng sở là một, không phải hai, năng hiện tức là sở hiện, sở hiện tức là năng hiện, việc này thật không dễ hiểu. Cho nên, Phật hay nói ở trên Kinh luận là “*toàn vọng tức chân*”. Vọng là cái gì? Vọng là tướng, toàn thể vọng tướng chính là chân tánh. “*Toàn vọng tức chân*”, toàn thể chân tánh chính là vọng tướng. Phật nói hai câu nói này tuy là giao phó rất

rõ ràng, rất tường tận, thế nhưng người sơ học chúng ta nghe được, chân thật là vẫn cứ rơi vào trong mù mịt, chưa được rõ ràng là một sự việc.

Cho nên, Phật thường lấy giấc mộng làm thí dụ, chỗ này nói dùng “*huyễn sư*” để thí dụ cũng rất tốt, thế nhưng dùng cảnh mộng để thí dụ so với đây càng dễ hiểu. Khi chúng ta đang nằm mộng, trong mộng có cảnh giới, vào lúc này thì tâm của bạn ở chỗ nào vậy? Tâm của bạn giống như cái gì? Cả thấy cảnh mộng chính là hiện tượng của tâm biến hiện ra. Tâm không có tướng, thế nhưng có thể hiện tướng, cho nên vào lúc đó, bạn liền biết được tâm của bạn là như thế nào, bạn liền thấy được, bạn liền thấu suốt. Năng biến là tâm, sở biến là vọng tướng, “*toàn chân tức vọng, toàn vọng tức chân*”, cả thấy cảnh mộng chính là tâm của bạn. Chúng ta đều có kinh nghiệm nằm mộng, từ trong mộng vừa tỉnh dậy, nghĩ lại lời nói này của Phật tràn đầy đạo lý. Có bao nhiêu người có thể thể hội được ý nghĩa này?

Lấy đây làm một thí dụ, quay đầu nhìn lại, nhìn vào nhân sanh hiện thực của chúng ta, nhân sanh hiện thực cùng cảnh mộng không hề khác nhau. Trên Kinh Kim Cang Bát Nhã nói rất hay: “*Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện, ưng tác như thị quán*”. Tất cả pháp hữu vi là chỉ cảnh giới lớn đến như vậy. Trong mười pháp giới đều là pháp hữu vi. Không chỉ sáu cõi, mà Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật, Phật của Thông giáo, Phật của Biệt giáo đều là thuộc về pháp hữu vi. Trong pháp hữu vi cũng chính là nói mười pháp giới y chánh trang nghiêm toàn là mộng huyễn bào ảnh.

Vì sao người phàm phu xem cảnh mộng này như thật vậy? Phật nói với chúng ta, đó là bởi vì tất cả chúng sanh biến kế chấp tạo thành. Cái tướng phần này là y theo nó mà khởi lên, chân thật là mộng huyễn bào ảnh, như lộ như điện, một chút không sai. Bạn xem nó là chân thật, bạn ở trong đó khởi lên vô số cảm thọ, đều là thuộc về biến kế sở chấp. Tâm bệnh xảy ra ngay chỗ này, đó là mê. Người ngộ rồi thì như thế nào? Người ngộ rồi thì biến kế sở chấp của họ không còn, xả biến kế sở chấp, họ liền thấy được viên thành thật,

liền thấy được chân tướng của mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Chân tướng gọi là viên thành thật, hay nói cách khác, rời khỏi vọng bạn liền thấy được chân thật. Bạn muốn chấp trước vọng, chân thật đích thực ở ngay trước mắt, bạn không phát hiện được. Phật Bồ Tát nói với bạn, bạn cũng không thể tin tưởng. Không luận là cảnh giới phàm phu hay là cảnh giới của chư Phật Như Lai thị hiện, tóm lại mà nói đều là bất khả đắc, đều là vô sở hữu, cho nên nói “*ư bỉ tướng trung, thật vô khả đắc*”, đó là sự thật ngàn vạn lần chính xác. Ở ngay trong những hư huyền này, bạn có thể thọ dụng, không phải không thể thọ dụng, thế nhưng bạn quyết định không thể nào có được. Nếu bạn muốn có được thì đó là việc không thể được. Khi bạn dùng nó, bạn sẽ dùng được rất tự tại, nhưng quyết định bất khả đắc. Trên “Kinh Bát Nhã” nói rất hay: “*Ba tâm bất khả đắc*”, nói rõ cái gì? Bạn năng đắc bất khả đắc. Bạn sở đắc là cảnh giới bên ngoài. Cảnh giới bên ngoài là tất cả người, sự vật; cảnh giới bên ngoài là “*nhân duyên sanh pháp, duyên khởi tánh không*”, đương nhiên cũng là bất khả đắc. Đó là Phật thường nói: “*Duyên sanh chi pháp, một hữu tự tánh, đương thể giai không, liễu bất khả đắc*”, cho nên năng đắc, sở đắc đều bất khả đắc. Nếu như các vị chân thật có thể hiểu được chân tướng này, tâm của các vị liền định, vọng niệm của các vị sẽ không còn. Nếu bạn vẫn còn có vọng tưởng, vẫn còn có vọng niệm, thì bạn không hề biết gì đối với chân tướng sự thật. Tuy là ngày ngày đọc Kinh, nghe giảng nhưng không hề hiểu, không hề tường tận, cho dù Kinh này đã đọc hết mấy ngàn biến, mấy vạn biến vẫn là khởi vọng tưởng. Ở trong cảnh giới vẫn là có được mất, vẫn là có thị phi, vẫn là có nhân ngã, đó chính là bạn đọc có được nhiều hơn, bạn có nghiên cứu được sâu hơn, bạn cũng nói được rõ ràng đạo lý, thế nhưng bạn chưa vào được cảnh giới này. Hay nói cách khác, chánh thọ của chư Phật Bồ Tát, bạn không cách nào có được. Chánh thọ là thọ dụng chân thật, cũng chính là chúng ta nêu ra để làm tiêu đề: “*Tự tại tùy duyên*”. Tự tại, tùy duyên là thọ dụng chân thật; chân thật tự tại, chân thật tùy duyên, một niệm không sanh.

Sau cùng là một tổng kết: “*Thử chư Bồ Tát, diệc phục như thị*”. “*Thử chư Bồ Tát*” là những vị Bồ Tát dự hội này. Chúng ta xem thấy ở trên Kinh, đại chúng tham dự pháp hội này là hơn hai vạn người. Trong đó, chúng Tỳ

kheo xuất gia là một vạn hai ngàn người, chúng Tỳ kheo ni là năm trăm người, chúng cư sĩ tại gia có bảy ngàn người, nữ chúng tại gia có năm trăm người, đó là chúng mà chúng ta có thể nhìn thấy được. Trên Kinh ghi chép có hai vạn người, còn mắt thịt chúng ta không nhìn thấy được thì nhiều vô kể. Trong đạo tràng này có thiên thần, có quỷ thần, còn có rất nhiều Bồ Tát ở thế giới phương khác không hề thị hiện sắc tướng nên chúng ta không thấy. Thịnh thoảng có mấy vị đại biểu thì họ thị hiện có sắc thân, đó là mấy vị đại biểu cho Bồ Tát các thế giới phương khác. Không hiện sắc thân thì không biết là nhiều đến bao nhiêu. Ý nghĩa chân thật câu “*thử chư Bồ Tát*” là bao gồm mỗi một vị đồng tu chúng ta ở trong đó. Bạn là chúng xuất gia, chính là ở chỗ này nói Tỳ kheo, Tỳ kheo ni; bạn là chúng tại gia thì chính là chỗ này gọi là thanh tín sĩ. Do đây có thể biết, quan hệ của Kinh này rất mật thiết với chúng ta đến như vậy. Chúng ta ở ngay trong một đời này, gặp được pháp môn này thật hoan hỉ.

Chúng ta xem tiếp đoạn Kinh văn phía sau. Kinh văn tuy là không dài, càng nói càng sâu, càng nói càng diệu.

\*\*\*\*\*

### **Kinh văn: “Thông chư pháp tánh, đạt chúng sanh tướng”.**

“*Thông*” là hoàn toàn không có chướng ngại, hợp lại với chữ “*đạt*” phía sau chính là thông suốt triệt để. Kinh văn này là liên kết lại, nếu như bạn không biết mười pháp giới y chánh trang nghiêm thật vô khả đắc, thì bạn không thể đoạn vọng tưởng, thì bạn không thể thành nhất tâm. Chúng ta niệm Phật, mục đích phải đạt đến nhất tâm bất loạn. Vì sao nói bạn không hiểu rõ chân tướng sự thật thì bạn không thể đạt đến được nhất tâm bất loạn? Như thường nói là bạn không buông bỏ được. Chỉ có người hiểu được tường tận, hiểu được thông suốt chân tướng sự thật thì họ mới thật buông bỏ, ở trong tất cả cảnh giới, đích thực là như trên “*Kinh Kim Cang*” đã nói: “*Bất thủ u tướng, như như bất động*”, không còn dính mắc tướng bên ngoài. Vì sao vậy? Thật vô khả đắc, không còn chấp trước đối với tất cả tướng cảnh giới. Có thể phân biệt, quyết định không có chấp trước, không có chấp trước thì liền buông bỏ.

Buông bỏ cái gì? Buông bỏ chấp trước. Sau khi buông bỏ chấp trước thì bạn liền được định, liền vào các Tam Muội, bạn được chánh thọ. Vào định thì khai trí tuệ, cho nên hai câu này là huệ khai.

“*Thông chư pháp tánh*”, câu này ý nghĩa thế nào? Trong Thiên Tông nói “*minh tâm kiến tánh*”, câu nói này là kiến tánh; trong Phật pháp Đại Thừa nói “*được căn bản trí*”.

“*Đạt chúng sanh tướng*”. Chúng sanh tướng là hiện tượng. Chúng sanh ở chỗ này là nghĩa rộng, bao gồm tất cả hiện tượng đều là chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi. Chúng sanh ở ngay chỗ này vạn nhất không nên xem đó là người, là những động vật, là chúng sanh hữu tình chín pháp giới, như vậy thì bạn hoàn toàn sai lầm. Chúng sanh chỗ này là hiện tượng do các duyên hợp lại mà sanh khởi ra. Hiện tượng này không chỉ là mười pháp giới y chánh trang nghiêm, mà trong Pháp Giới Nhất Chân cũng bao gồm ở trong đó. Thế giới Tây Phương Cực Lạc mà trong quyển Kinh này đã nói, Thế giới Hoa Tạng của Tỳ Lô Giá Na Phật mà “*Kinh Hoa Nghiêm*” đã nói đều gọi là chúng sanh tướng. Đây chính là nói những hiện tượng này do đâu mà sanh khởi, ngộ giác, ngọn nguồn, nhân quả, lý sự, bạn rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, cái trí này gọi là Hậu đắc trí. Hậu đắc trí là gì? Không gì không biết. Phía trước nói “*thông chư pháp tánh*” là Bát Nhã Vô Tri, câu phía sau “*đạt chúng sanh tướng*” là vô sở bất tri. Đó là thành tựu trí tuệ viên mãn. Thực tế mà nói, trí tuệ viên mãn là tự tánh vốn đầy đủ. Trí tuệ của tự tánh đầy đủ hoàn toàn thoát khỏi chướng ngại. Tất cả hiện tại liền gọi là thành tựu trí tuệ viên mãn, không phải là rời khỏi tự tánh riêng có thành tựu, vậy thì bạn sai rồi. Tự tánh vốn đủ.

Cổ đức vì chúng ta giải thích chữ Phật Đà có ba ý nghĩa. “Phật” có ba loại trí, ba loại giác, ý của Phật là trí giác. Trí là thể. Giác là tác dụng. Ba loại trí này chính là nhất thiết trí, đạo chủng trí, nhất thiết chủng trí.

“*Nhất thiết trí*” là nói gì vậy? Nhất thiết trí chính là thông chư pháp tánh, chính là căn bản trí. Biết được vạn pháp giai không, biết được tất cả pháp vô

sở hữu, bất khả đắc, đó là thuộc về nhất thiết trí. Căn bản trí chính là nhất thiết trí.

“*Đạo chủng trí*” nói như thế nào vậy? “*Chủng*” là trùng trùng, chính là cái ý rất nhiều chủng. “*Đạo*” là đạo lý. Những hiện tượng chủng nhiều này, đạo lý gì sanh khởi ra? Thông đạt loại trí tuệ này thì gọi là đạo chủng trí. Cái “*chủng*” này là bao gồm Pháp Giới Nhất Chân, mười pháp giới, bao gồm tận hư không khắp pháp giới tất cả cõi nước chư Phật y chánh trang nghiêm, chính là “*Đạt chúng sanh bốn*” mà ngay chỗ này nói. Đây là thuộc về đạo chủng trí.

“*Nhất thiết chủng trí*” chính là nói nhất thiết trí và đạo chủng trí là một, không phải là hai. Nếu bạn đem nó phân làm hai sự việc thì sai rồi. Nó là một sự việc, như vậy bạn mới vào được pháp môn không hai. Vào pháp môn không hai chính là chứng Pháp Giới Nhất Chân.

Do đây có thể biết, ngay trong Phật pháp, quyết không cho phép chúng ta rơi vào một bên nào. Căn bản trí và hậu đắc trí là hai bên, nhất thiết trí và đạo chủng trí cũng là hai bên, không cho phép bạn rơi vào một bên nào, biết được nó là một chỉnh thể viên mãn, đó chính là pháp môn không hai. Đây thực tế là trí tuệ chân thật, trí tuệ của họ khai mở. Sau khi trí tuệ khai thì liền được đại thọ dụng. Thọ dụng gì vậy? Chúng ta xem hai câu phía sau: “*Cúng dường chư Phật, khai đạo quần sanh*”.

\*\*\*\*\*

### **Kinh văn: “Cúng dường chư Phật, khai đạo quần sanh”.**

Họ khởi tác dụng, “*thượng cúng chư Phật, hạ hóa chúng sanh*”. Do đây có thể biết, nếu như chính mình không có giới-định-huệ tam học chân thật, thì bạn không thể cúng Phật, bạn cũng không thể lợi sanh. Do đây có thể biết, bốn chúng đồng tu chúng ta, không luận tại gia hay xuất gia, nhất định phải chân



tu. Tu cái gì? Giới-định-huệ tam học. Giới-định-huệ vừa triển khai chính là từng việc nhỏ nhất ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta.

<sup>20</sup>Chúng ta tùy tiện nêu ra một thí dụ, thí dụ chúng ta ở trong nhà giặt quần áo, nấu cơm, đó là việc mà mỗi người phụ nữ chủ gia đình ngày ngày phải làm. Bạn có biết giặt quần áo là tu giới-định-huệ, nấu cơm cũng là tu giới-định-huệ không? Nếu như bạn thông đạt tường tận, bạn từ sớm đến tối khởi tâm động niệm không hề rời khỏi Bồ Tát hạnh, bạn đang tu Bồ Tát đạo. Nếu bạn không hiểu rõ, không thông đạt, thì tâm bạn là tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi. Khác biệt này quá lớn. Truy cứu căn nguyên của sự khác biệt này là sai biệt ở ngay một niệm, một niệm giác, một niệm mê. Một niệm giác, chúng ta giặt quần áo có trình tự của giặt quần áo, có phương pháp giặt quần áo, y theo phương pháp thứ tự mà làm chính là trì giới. Giặt quần áo phải có một khoảng thời gian, phải có mấy mươi phút, mấy mươi phút phải có lòng nhẫn nại ở đó chờ, đó là tu định. Quần áo giặt được sạch sẽ, được ủi thẳng đẹp, đó là trí tuệ. Cho nên không luận việc lớn việc nhỏ, luôn là tương ứng với “*Tam vô lậu học*”. Tương ứng với “*Tam vô lậu học*” thì tương ứng với “*Lục độ*”, tương ứng với mười nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền. Nếu như triển khai ra liền viên mãn, tương ứng với Bồ Tát lục độ vạn hạnh. Cho nên Bồ Tát đạo tu ở nơi nào? Chính ngay trong cuộc sống thường ngày, mọi nơi mọi chỗ đều là viên mãn Bồ Tát hạnh. Chúng ta dùng loại tâm tình này để cúng dường chư Phật.

Ngày nay chúng ta phải thực tiễn ngay bốn phận của mình, thực tiễn vào ngay hiện tiền, làm thế nào “*cúng dường chư Phật*”? Niệm Phật chính là cúng dường chư Phật. Niệm Phật phải biết niệm, phải “*phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm*”. Tám chữ này chính là cúng dường chư Phật. Cúng dường chư Phật là tự độ. Cho nên, phát nguyện vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không chỉ Thích Ca Mâu Ni Phật hoan hỉ tán thán, A Di Đà Phật hoan hỉ đến tiếp dẫn, mà mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai đều khác miệng đồng âm đến khuyến bảo chúng ta. Điều này chúng ta xem thấy ở trên Kinh A

---

<sup>20</sup> Bắt đầu đĩa 40

Di Đà. Chư Phật Như Lai vì sao phải tán thán? Chư Phật Như Lai chỉ có một tâm nguyện là “*phổ độ chúng sanh sớm ngày thành Phật*”. Phật Bồ Tát không hài lòng xem thấy chúng ta trễ một ngày thành Phật, luôn hy vọng nhìn thấy chúng ta mau chóng thành Phật. Đó là nguyện vọng của chư Phật Như Lai.

Pháp môn Niệm Phật vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc này là pháp môn ngay đời này thành Phật, là pháp môn đệ nhất tất cả chư Phật tiếp dẫn chúng sanh, không hề quanh co uyển chuyển, mà dạy cho bạn ngay trong một đời chúng được cứu cánh viên mãn. Bạn nói xem, pháp môn này thù thắng dường nào! Thế nhưng pháp môn như vậy nhất định phải độ chúng sanh căn tánh chín muồi. Làm sao biết chúng sanh căn tánh chín muồi? Họ sau khi nghe rồi có thể tin tưởng, không hoài nghi, liền có thể phát nguyện và không thoái chuyển, đồng mãnh tinh tấn thành thật niệm Phật. Họ thật đã làm được không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn. Người như vậy trong bốn tông gọi họ là chúng sanh căn tánh chín muồi, hay nói cách khác, duyên của họ làm Phật hiện tại đã chín muồi. Thật không dễ dàng. Không phải họ làm Bồ Tát, làm A La Hán, mà là làm Phật. Nhân duyên làm Phật đã chín muồi, hay nói cách khác, ngay trong đời này họ phải đi làm Phật. Việc này quá hi hữu.

Trên Kinh Di Đà nói: “*Không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh nước kia*”. Họ đồng thời có đầy đủ ba điều kiện chủ yếu là thiện căn, phước đức, nhân duyên, cho nên họ nhất định được sanh. Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc liền bất thoái thành Phật. Thành thật mà nói, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc liền làm Phật, hạ hạ phẩm vãng sanh cũng làm Phật. Chúng ta xem thấy trong bốn mươi tám nguyện của Kinh này, đó là A Di Đà Phật chính mình nói: “*Người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát*”. A Duy Việt Trí chính là Phật, không phải Bồ Tát thông thường. Chư Phật Như Lai lại nói pháp môn này gọi là pháp khó tin. Đương nhiên khó tin, vì duyên làm Phật chưa chín muồi nên họ không tin tưởng. Vậy ai tin tưởng? Người làm Phật tin tưởng, không phải người làm Phật thì không tin tưởng. Đạo lý chính là như vậy. Người căn tánh

Bồ Tát không tin tưởng. Người căn tánh Thanh Văn, Duyên Giác đương nhiên càng không tin tưởng. Chỉ có người căn tánh nhất Phật thừa thì họ tin sâu, không hoài nghi. Cho nên họ cúng dường chư Phật, cúng dường chư Phật chính là xưng niệm một câu danh hiệu này. “*Một niệm tương ưng một niệm Phật*”, cái niệm này không phải chỉ cúng dường một vị Phật, mà là cúng dường hết thảy hư không pháp giới mười phương ba đời tất cả chư Phật. Pháp môn này gọi là pháp môn bình đẳng, bình đẳng phổ cúng tất cả chư Phật Như Lai.

Ngày mai là Quốc khánh của Singapore. Tối nay là đêm trước của ngày Quốc khánh, các vị phát tâm ở tại đây niệm hai ngày hai đêm, 48 giờ đồng hồ. Phước báo cúng dường này không cần phải nói, chúng ta không cách gì tính được, tất cả chư Phật Như Lai đều nói không hết. Bạn cúng dường chư Phật như vậy có hiệu quả chân thật hay không? Phải xem bạn niệm Phật có thành tâm hay không, bạn niệm có được tương ưng hay không. Nếu dùng tâm chân thành mà tương ưng thì công đức đó không thể nghĩ bàn. Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả.

“*Khai đạo quần sanh*” là độ người. Chúng ta hiện nay có thể đem pháp môn thù thắng này, dùng phương tiện khéo léo rộng vì tất cả đại chúng mà giới thiệu, đó chính là “*khai đạo quần sanh*”. “*Khai*” là khai mở bế tắc cho họ, đó là ngôn giáo. Trong “*đạo*” thì có thân giáo, chúng ta phải làm tấm gương cho họ xem. Thân giáo thù thắng hơn nhiều so với ngôn giáo. Chúng ta khuyên người niệm Phật, nói đến lở da miệng họ vẫn không thể hoàn toàn tin tưởng, họ vẫn rất khó tiếp nhận, bán tín bán nghi. Hôm nay niệm Phật dường được xây dựng, bảo họ đích thân đến nơi đây niệm Phật một ngày thì họ liền tường tận. Vì sao vậy? Họ chính mình thể nghiệm. Niệm Phật dường này hoàn toàn khác với các niệm Phật dường khác. Khác nhau ở chỗ nào vậy? Đạo tràng này là đạo tràng thanh tịnh trang nghiêm. Bạn thấy trong đó không có làm pháp hội, không làm Kinh sám Phật sự, không có làm những việc vụn vặt này. Ngoài điển tịch của Tịnh Tông ra, không xen tạp bất cứ Kinh điển nào. Cho nên, đây là một đạo tràng thanh tịnh không gì bằng. Nhiều Pháp sư như

vậy ở trong đạo tràng dẫn chúng, bạn đến đâu mà tìm được một nhóm Tỳ Kheo thanh tịnh? Ngày trước họ thanh tịnh hay không chúng ta không quản họ, họ đến Singapore hai tháng qua được thanh tịnh. Ngày hôm qua không thanh tịnh không liên quan, hôm nay thanh tịnh thì được rồi. Thanh tịnh Tỳ Kheo đến đâu để mà thỉnh? Không thỉnh được. Họ ở nơi đây không cần danh vọng lợi dưỡng, không cần bạn cung kính cúng dường, không cần đến thứ gì, họ đều là phát khởi được tâm thanh tịnh nhất. Mọi người cùng nhau đến niệm Phật, cảm ứng không thể nghĩ bàn. Cho nên, đạo tràng này tôi rất rõ ràng, tôi tin tưởng các vị đồng tu đầu óc được thanh tịnh một chút, bình lặng một chút có thể biết được đạo tràng này có Phật Bồ Tát đang niệm Phật. Mọi người chúng ta ở trong đạo tràng này cùng niệm Phật với Phật Bồ Tát, bạn nói xem thù thắng dường nào. Rốt cuộc ai là Phật Bồ Tát? Nếu như bạn đi tìm thì bạn nhất định không tìm ra được. Nếu bạn đi tìm thì Phật hiệu của bạn sẽ niệm không được tương ứng. Vì sao vậy? Bạn xen tạp, xen tạp thì công phu bị phá hư. Niệm Phật nhất định không được xen tạp.

Người xưa ghi chép ở trong tiểu thuyết những việc xen tạp rất nhiều. Như triều nhà Minh, Thích Kế Quang là một vị tướng quân, là Phật giáo đồ kiên thành. Bình thường ông tụng Kinh Kim Cang, tụng rất có lực. Có một hôm, ông nằm mộng thấy một binh sĩ trần vong, là thuộc hạ của ông, đến cầu xin ông đọc một quyển Kinh Kim Cang để siêu độ cho anh ấy. Sau khi ông tỉnh dậy, liền rất cung kính mà đọc Kinh và hồi hướng cho vị binh sĩ này. Đến tối ngày hôm sau, ông lại nằm mộng thấy binh sĩ này đến cảm tạ: “*Cảm tạ Tướng quân, tôi chỉ nhận được có nửa bộ Kinh Kim Cang*”. Ông hỏi: “*Vì sao vậy?*”. “*Bởi vì khi Ngài đọc Kinh Kim Cang đến đoạn giữa thì xen tạp hai chữ “không dùng”, cho nên hiệu quả này chỉ có được phân nửa*”. Ông lại nghĩ ông không có nói “không dùng”. Bỗng nhiên nghĩ ra, khi ông đọc Kinh, người hầu của ông bung đến cho ông một tách trà, ông không có nói chỉ có phẩy phẩy tay, trong lòng khởi lên ý niệm “không dùng”. Bạn xem, như vậy liền mất đi hết phân nửa. Đây có thể thấy được, xen tạp là việc hư hại, cho nên không được xen tạp. Thích Tướng quân ngày hôm sau tụng lại một bộ nữa và tụng rất cung kính. Buổi tối lại nằm mộng thấy người binh sĩ này đến cảm tạ

ông, anh ấy toàn bộ nhận được thọ dụng và được siêu sanh. Vì vậy, niệm Phật tụng Kinh không nên xen tạp. Nếu như bạn nghe tôi nói trong Phật đường này có Phật đang ở, bạn đi tìm xem ai là Phật là bạn xen tạp rồi, xem như toàn bộ công phu niệm Phật của bạn phá hư hết.

Phải nên quán tưởng như thế nào? Ngoài chính mình ra, mọi người đều là Phật, người người đều là chư Phật Như Lai hóa thân, như vậy công phu của bạn không thể nghĩ bàn. Vì sao vậy? Vì tâm rất chân thành, cùng với nhiều Phật như vậy niệm Phật. Nếu dùng lời hiện tại mà nói, không khí này rất tốt, hai mươi bốn giờ nhất định bạn sẽ không mệt mỏi, càng niệm càng hoan hỉ. Vì sao vậy? Vì cùng ở chung với nhiều chư Phật Như Lai như vậy. “*Người gặp việc vui, tinh thần thoải mái*”. Cùng ở chung với một vị Phật thì đã cảm thấy rất vinh dự rồi, nay được cùng ở chung với nhiều Phật như vậy. Nhất định phải xem mỗi một người là Phật thật, nhất định không phải Phật giả, nhất định không phải là trong tướng tượng của bạn họ là Phật, mà họ chính là Phật thật, những vị Phật này đến giúp ta niệm Phật, những vị Phật này đến hướng dẫn ta niệm Phật. Bạn nói xem, niệm Phật đường này thù thắng biết dường nào! Công đức niệm Phật không thể nghĩ bàn.

Ở đây còn có một tầng ý nghĩa rất sâu, chính là nói những vị Bồ Tát này đã chứng được “*pháp tánh không*”, đã chứng được “*pháp tướng vô sở hữu*”, tại vì sao phải cầu vãng sanh, vì sao còn phải khuyến hóa chúng sanh? Có phải là họ nhiều chuyện không? Không phải! Sau khi chứng được pháp không, tường tận thông đạt tất cả pháp thế xuất thế gian, sau khi chứng được “*bất khả đắc, vô sở hữu*”, lòng từ bi trong tự tánh tự nhiên liền sanh khởi. Phát tâm đó không phải miễn cưỡng, không phải người ta khuyên bạn, mà trong tự nhiên sanh khởi ra. Pháp vốn như vậy. Sanh khởi lòng đại bi này, như trên “*Kinh Duy Ma*” nói những vị Bồ Tát này là “*tuy chỉ chư Phật quốc, tức chúng sanh không*”. Chính là họ chân thật thông đạt tường tận tất cả pháp thế xuất thế gian, Pháp Giới Nhất Chân cùng mười pháp giới là “*mộng huyễn bào ảnh*”, “*như lộ như điện*”. Họ chân thật biết được, chân thật tường tận, nhưng họ vẫn thường tu Tịnh Độ, giáo hóa chúng sanh và niệm Phật cầu sanh A Di Đà Phật

quốc độ. Vì sao họ làm như vậy? Họ thị hiện tám gương cho những người vẫn chưa được độ nhìn thấy, đó là từ bi chân thật. Vì sao phải độ những chúng sanh này? Vì mình và người không hai. Nếu chúng sanh chưa độ hết, xin nói với các vị, tự giác liền không thể viên mãn. Cũng giống như thân thể này của chúng ta, chúng ta biết được thân thể có rất nhiều tế bào, chỗ nào trên thân nổi lên một u nhọt thì bộ phận đó, tế bào ở chỗ đó có bệnh. Nếu ta không chữa hết cho nó thì thân thể của chúng ta không được khỏe mạnh tròn đầy, sẽ còn có một chút kém khuyết. Mười phương thế giới còn có những chúng sanh mê hoặc điên đảo, còn có những chúng sanh luân hồi nơi sáu cõi thì cũng giống như trên thân nổi lên u nhọt vậy. Chúng sanh mê hoặc điên đảo phân mình phân người, nhưng trong cái nhìn của chư Phật Bồ Tát thì tình dữ vô tình đồng một pháp thân, đồng một lý thể, đồng một tâm tánh, cho nên gọi là “*đồng thể đại bi, vô duyên đại từ*”.

Ngày nay chúng ta xem thấy thế giới thường xảy ra tai nạn, xem thấy người thông thường nhận lấy những thống khổ. Người chân thật thông đạt chân tướng sự thật sẽ biết được đó là một bộ phận của toàn thân thể chúng ta, chúng ta sẽ không ngần ngại giúp cho họ. Hiện tại nếu có cấp nạn thì trước phải cứu cấp. Cứu cấp đương nhiên là thuộc về tài bố thí. Trước lấy bố thí tài làm nhân duyên, cùng kết duyên với những chúng sanh này, có duyên với họ rồi, sau đó lại dùng pháp bố thí khuyến hóa những chúng sanh này vĩnh trừ ác nghiệp, đoạn ác tu thiện, tích công bồi đức, liền có thể cải thiện hoàn cảnh đời sống và có thể vĩnh viễn không bị những tai hại này. Chỗ này nhất định dựa vào chỉ đạo của Phật pháp.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “Hóa hiện kỳ thân, do như điện quang”.**

Câu này hoàn toàn cùng với câu Kinh văn phía trước là “*Chư Phật sát trung, giai năng thị hiện*” chiếu ứng lẫn nhau. “*Hóa hiện kỳ thân*” chính là thị hiện, tùy loại hóa thân, tùy cơ nói pháp. Tuy là hóa hiện kỳ thân, nhưng chính mình rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo. “*Do như điện quang*”, biết được

tất cả những hóa hiện đều là “*mộng huyễn bào ảnh*”. Bạn thấy họ ở trong đó thành tựu Phật pháp, thành tựu sự nghiệp độ chúng sanh. Thành tựu, dùng lời nói chúng ta để nói là vô lượng vô biên công đức, thế nhưng chính mình tâm địa phải thanh tịnh, một trần cũng không nhiễm. Điểm này rất quan trọng, rất then chốt. “*Điện quang*” chính là nói sanh diệt đồng thời, hiển thị ra chân tướng sự thật hóa hiện. Sanh diệt đồng thời chính là trong Phật pháp thường nói không sanh không diệt.

\*\*\*\*\*

### **Kinh văn: “Liệt ma kiến cương, giải chur thúc phục”.**

Đoạn phía trước là tự thọ dụng của Bồ Tát, “*hóa hiện kỳ thân, do như điện quang*”, đó là trí tuệ chân thật. Không có trí tuệ chân thật thì không thể giúp đỡ chúng sanh. Có được trí tuệ chân thật thì khi giúp đỡ chúng sanh không những chính mình không bị mệt mỏi, mà trái lại còn tăng thêm định huệ. Nếu như chính mình không vào được cảnh giới này thì khi giáo hóa chúng sanh sẽ bị chúng sanh dẫn đi mất. Trường hợp này thì rất nhiều, có từ thời Thích Ca Mâu Ni Phật còn ở đời. Không hiểu rõ chân tướng sự thật, không phải thật hiểu rõ, không phải thấu triệt tường tận, họ “*ngã Pháp*” hai chấp không buông bỏ. Hay nói cách khác, trong lòng họ vẫn còn có phải quấy nhân ngã, còn có nhiều phiền não tập khí rất nồng hậu, chưa đoạn, khi gặp được duyên bên ngoài nó liền khởi hiện hành, họ liền sanh phiền não. Sanh phiền não thì họ liền tạo ác nghiệp, vẫn phải đọa lạc luân hồi. Nguyên nhân chính là họ chưa triệt để tường tận. Chưa thật triệt để tường tận, nếu như có mang theo một ít tập khí thì vẫn không hề gì. Đó là A La Hán, Bồ Tát luôn luôn thị hiện như vậy. Như trên Kinh Phật nói với chúng ta, Ngài Xá Lợi Phất là một đệ tử có trí tuệ bậc nhất của Thích Ca Mâu Ni Phật, nhưng Ngài còn có tập khí sân hận. Ngài Ca Diếp Tôn Giả là một vị có sức định rất sâu, là truyền nhân của Thiên Tôn. Thích Ca Mâu Ni Phật đem Thiên Tôn truyền cho Ca Diếp. Ca Diếp là Tổ thứ nhất của Thiên Tôn. Người thiên định sâu như vậy mà khi nghe thiên nhân tấu nhạc (đây là loại âm nhạc rất mỹ miều), Ca Diếp

bất tri bất giác liền từ chỗ ngồi đứng dậy, nhảy múa khiêu vũ, Ngài cũng không kìm nổi, nên khi nghe tiếng liền đứng dậy nhảy múa. Việc này nói rõ điều gì? Nói rõ tập khí sâu nặng. Thế nhưng tuy họ có tập khí này, nhưng nhờ công phu nên vẫn không đến nỗi rơi vào trong sáu cõi luân hồi. Cho nên những A La Hán và những vị Bồ Tát Quyền Giáo này, ở trong Kinh Phật nói những câu chuyện của họ rất đáng để chúng ta cảnh giác. Vì sao vậy? Họ giác ngộ được nhanh, quay đầu được nhanh, cho nên không chướng ngại. Phàm phu chúng ta ở trong mê hoặc không biết quay đầu, nên phiền phức này rất lớn, không biết được quay đầu nên ác nghiệp càng tạo càng nặng. Họ quay đầu nhanh, giác ngộ mau.

Độ hóa chúng sanh là “*Liệt ma kiến vông, giải chư thúc phược*”. Phía trước chúng ta đã từng đọc qua, dùng sức định huệ phá sở tri chướng và phiền não chướng. “*Ma kiến*” chính là sở tri chướng, “*thúc phược*” chính là phiền não chướng. Cho nên chính mình phải có định huệ, phải có phương tiện khéo léo. Phương tiện khéo léo đều là thuộc về giới sở nhiếp, trong giới học hàm nhiếp lầy. Do đây có thể biết, không rời khỏi Tam học, chính mình tự độ và độ người đều phải tương ưng với Tam học. Chúng ta ở trong sáu cõi ba đường (trong Phật pháp thường gọi là hiểm đạo), chúng ta có thể giữ thân không bị ô nhiễm, không bị đọa lạc. Có được bản lĩnh và công phu như vậy là chính mình vĩnh viễn ở ngay trong chánh định, không luận là cảnh duyên thế nào, trong lòng vĩnh viễn là thanh tịnh và tường tận, không bị mê hoặc. Lúc đó bạn mới có năng lực giúp đỡ và dạy bảo người khác làm thế nào phá tà tri tà kiến. “*Kiến*” thí dụ cho cái lưới, lưới là thí dụ. “*Ma kiến*” chính là tri kiến sai lầm, tư tưởng sai lầm và kiến giải sai lầm. Phật pháp dạy cho chúng ta chánh tri chánh kiến, ma kiến thì hoàn toàn tương phản với chánh tri chánh kiến.

Làm thế nào điều chỉnh quan niệm sai lầm của họ? Phương pháp tốt nhất ở thế gian chúng ta là giảng Kinh nói pháp. Sự việc này không phải thời gian ngắn, mà phải cần thời gian dài. Mục đích giảng Kinh nói pháp là phải giúp cho họ khai ngộ. Nếu như họ không khai ngộ, thì dù có nghe một trăm năm cũng chỉ uổng công, thậm chí còn đem Kinh điển của Phật biến thành ma



kiến. Việc này rất nhiều. Chúng ta thường nói: “*Không hiểu nghĩa chân thật của Như Lai*”, hiểu lầm ý nghĩa của Như Lai, hiểu sai ý nghĩa của Như Lai, người xưa gọi là “*Xem chữ hiểu nghĩa, ba đời Phật oan*”, đem Phật Kinh cũng biến thành tư tưởng và kiến giải sai lầm. Cho nên, trong “*Kinh Hoa Nghiêm*” và “*Đại Trí Độ Luận*” thường nói: “*Phật pháp không người nói, tuy có trí cũng không thể hiểu*”. Thế gian này có người thông minh và trí tuệ, nhưng họ có thể xem hiểu được Phật Kinh không? Xem không hiểu! Vì sao xem không hiểu? Kinh điển của Phật từng câu từng chữ là nghĩa ở ngoài lời, đó là chỗ khó của Phật pháp. Nếu bạn ở trong văn tự, trong thanh âm mà cầu, thì nhất định không cầu được Phật pháp.

Định nghĩa của hai chữ Phật pháp này phải hiểu cho tường tận. Phật pháp là pháp giác ngộ, hay nói cách khác, nếu bạn ở trong văn tự âm thanh mà cầu thì quyết định không thể khai ngộ. Tại vì sao không thể khai ngộ? Vì chấp tướng! Lìa tướng mới có thể khai ngộ, chấp tướng thì không thể khai ngộ. Chấp tướng là bạn chưa lìa khỏi phân biệt chấp trước. Bạn phải đem phân biệt chấp trước buông bỏ thì bạn mới có thể khai ngộ. Cho nên, Phật ở trên Kinh thường tán thán: “*Người khéo nói, nói mà không nói, không nói mà nói; người khéo nghe, nghe mà không nghe, không nghe mà nghe*”, họ có chỗ ngộ. Chấp trước ở trong Kinh giáo thì sai. Trong “*Kinh Kim Cang*” Phật nói rất hay, Phật không có định pháp có thể nói, Phật không có pháp gì để nói. Phật đã không có pháp có thể nói, thì trong Phật pháp còn có ý nghĩa gì? Nếu chúng ta muốn nghĩ trong Kinh có đạo lý và ý nghĩa gì thì sai rồi. Vì vậy, Kinh điển mà Phật bốn mươi chín năm đã nói ra không có ý nghĩa. Nếu như có ý nghĩa, thì Phật thật có nói pháp. Phật đã nói pháp bốn mươi chín năm, Phật không hề xen tạp một chút ý kiến của mình trong đó, cho nên Thế Tôn Ngài nói Ngài không hề nói gì. Không nói nhưng vì sao nói hết bốn mươi chín năm? Sự việc này là thế nào? Phật nói được rất hay, những lời Ngài nói ra không hề có chút ý kiến của chính mình. Vậy là ai nói ra? Là cổ Phật đã nói! Cho nên thái độ của Ngài giống y như Khổng Lão Phu Tử: “*Thuật nhi bất tác*”, đều là thuật nói của người khác, không hề có chút ý kiến của chính mình. Lại nói với các vị, người khác đó là ai? Là tất cả chư Phật Như Lai. Tất cả chư Phật Như Lai là một vị

nào? Xin nói với các vị, nói đến chân thật là chân như bản tánh, trong tự tánh cảm ứng tương thông với tất cả chúng sanh, trong tự nhiên lưu xuất ra, pháp vốn như vậy. Vì vậy trong “Kinh Hoa Nghiêm” mới nói: “*Trần thuyết sát thuyết, vô gián đoạn thuyết*”. Chúng ta đem những Kinh này hợp lại xem liền có thể thể hội được ý nghĩa, đó mới là chân thật nói pháp, mới chân thật có thể phá trừ hết thảy những tri kiến sai lầm của chúng ta. Do đó, nói pháp phải chú trọng “*thiện xảo*”. “*Xảo*” là phương pháp xảo diệu. “*Thiện*” là khiến cho người nghe có thể ngộ nhập, đó mới gọi là thiện. Người nghe không thể ngộ nhập là tuy xảo mà không thiện, cho nên phải giúp đỡ người nghe ngộ nhập mới được.

Làm thế nào mới có thể ngộ nhập? Có phải là phải tìm một người chân thật rất cao minh để nói pháp không? Không phải vậy! Thí dụ này của người xưa rất nhiều, người nói pháp chưa khai ngộ, mà người nghe pháp khai ngộ rồi, vậy thì diệu, đúng như câu nói: “*Biết nói không bằng biết nghe*”. Vì sao các bạn các vị đồng tu đã nghe Kinh nhiều năm như vậy mà không hề ngộ nhập? Vì bạn không biết nghe! Vì sao bạn không biết nghe? Vì tâm của bạn không định! Hiện tại tốt rồi, hiện tại chân thật có phương tiện khéo léo. Trong niệm Phật đường niệm Phật thêm vài ngày, tâm liền được định. Khi tâm được định thì nghe lại sẽ không như nhau, nghe lại bạn sẽ có chỗ ngộ. Từ ngay chỗ này tôi nghĩ một số đồng tu trong lòng phải nên có chút thể ngộ và thể hội được.

Tại sao người thời xưa xem Kinh nghe giảng thì rất dễ dàng thể hội? Người hiện đại xem ra dường như còn thông minh hơn so với người xưa, tại vì sao nghe qua mấy mươi năm, có khi nghe qua cả đời đều mơ mơ hồ hồ, đều không thể khai ngộ? Chúng ta phải nên hiểu rằng người xưa học Phật, không luận tại gia hay xuất gia, đều trải qua quá trình năm năm học giáo. Năm năm học giáo là ý gì vậy? Là năm năm học giới. Năm năm học giới không phải học giới luật, mà là tuân thủ răn dạy của thầy. Bạn thấy ngày trước nếu muốn học Phật, năm năm đầu đến đạo tràng để làm tạp vụ, ngày ngày phải làm những việc nặng nhọc. Bạn làm những việc này để làm gì vậy? Tu phước, không có phước thì không được. Cho nên năm năm đầu tu phước tu huệ, phước huệ

song tu. Huệ thì tu như thế nào vậy? Huệ là tu căn bản trí. Năm năm dạy bạn cái gì? Dạy bạn vô tri, hoàn toàn làm cho tâm bạn định lại.

Ở Thiên Tông là dùng phương pháp tham cứu làm cho vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của bạn thấy đều vắng bật. Bạn mỗi ngày ngồi thiền trong Thiền đường, Đường chủ trên tay cầm một cây hương bãng, để làm gì? Để đánh người! Xem thấy bạn ngồi ở đó vọng động, có vọng tưởng thì đánh bạn, làm cho vọng tưởng vắng lặng. Thấy bạn không có vọng tưởng cũng đánh bạn, vì sao vậy? Không có vọng tưởng thì bạn hôn trầm. Cho nên thầy của Thiền đường khéo làm, ngày ngày đánh hương bãng. Thế nhưng thực tế mà nói cũng không dễ dàng, phải đánh cho họ khai ngộ mới được, cái hương bãng đó đánh chết người mà cũng không được khai ngộ thì họ có tội. Cho nên cái thiền bãng của họ, người sáng mắt thấy được bạn, đó là khi đánh làm cho bạn khai ngộ. Nếu như đánh mà không khai ngộ thì không đánh, vì cái đánh đó là sai. Đánh là khi thấy được bạn sắp khai ngộ rồi, liền cúng dường cái thiền bãng này cho bạn, khiến cho bạn cảnh giác khai ngộ.

Giáo Hạ là dùng phương pháp dạy bạn đọc Kinh. Mỗi một tông phái, mỗi một đạo tràng, cách học của họ không như nhau. Tông Thiên Thai thì trong năm năm phải thuộc ba bộ Kinh lớn. Ba bộ Kinh lớn là “Kinh Pháp Hoa Văn Cú” do Đại Sư Trí Giả trước tác, ngay đến chú giải Kinh cũng phải thuộc; “Kinh Pháp Hoa Huyền Nghĩa Thích Sám”, các vị đều biết, hiện tại quyển đóng bìa cứng là ba cuốn rất dày, lúc trước loại quyển kết chỉ là hai mươi quyển; ngoài ra còn có phương pháp tu hành của Ngài “Ma Ha Chỉ Quán”. Đó là ba bộ Kinh lớn của Thiên Thai. Quyển kết chỉ lúc trước tổng cộng sáu mươi quyển, trong năm năm phải học thuộc nhuần nhuyễn sáu mươi quyển này, ngày ngày dạy bạn làm việc này. Nếu bạn đang làm việc khác, sau khi làm việc xong thì phải mau học thuộc Kinh. Cho nên trong giảng đường không có chỗ ngồi cho bạn, bạn không thể nghe Kinh, trong thiền đường cũng không có chỗ ngồi cho bạn. Trong năm năm chỉ là phục vụ đại chúng. Sau năm năm bạn mới có tư cách đến giảng đường để nghe Kinh, đến Thiền đường để tham thiền, lúc này mới có chỗ ngồi cho bạn. Cho nên trong năm

năm này là tu phước tu huệ. Tu phước chính là vì thường trụ làm việc, chăm sóc đi lại sinh hoạt của đại chúng. Tu huệ là bạn hoàn toàn học thuộc lòng Kinh điển, không có giảng giải. Học thuộc là giới-định-huệ tam học một lần hoàn thành, làm cho tâm bạn định lại, bạn sẽ không có vọng tưởng. Nếu có vọng tưởng thì bạn không thể thuộc được. Dùng phương pháp này để tu căn bản trí. Có được nền tảng năm năm như vậy rồi, vào trong giảng đường nghe giảng Kinh thì họ làm sao không khai ngộ cho được! Nhiều ít đều sẽ có chỗ ngộ, tiểu nghi tiểu ngộ, đại nghi đại ngộ, luôn có chỗ ngộ. Vì vậy đối với việc tu học của họ pháp hỉ sung mãn, rất có đạo lý.

Người hiện tại chúng ta đã bỏ mất đi nền tảng này, hơn nữa vừa tiếp xúc Phật pháp thì nghe qua rất nhiều người giảng và xem qua rất nhiều tư liệu khác nhau, xem đến mê hoặc, làm cho đầu óc bị rối tung, hồ đồ, nên hiện tại người khai ngộ không có. Cho nên hiện tại chúng ta không phải là “*liệt ma kiến vãng*”, mà là đã đọa ma kiến vãng, chúng ta đã đọa vào trong lưới của ma, không thể ra khỏi. Thế nên niệm Phật đường này đã có công đức hy hữu, cho nên nỗ lực giảng. Mọi người phải đến niệm Phật đường, niệm Phật một ngày hai mươi bốn giờ đồng hồ, niệm được ba năm đến năm năm, bạn lại đến nghe tôi giảng Kinh thì bạn sẽ có chỗ ngộ. Đó là đạo lý nhất định. Niệm Phật đường là cái gì? Niệm Phật đường chính là đem tất cả phiền não tri kiến thảy đều niệm tiêu hết, bạn ở trong niệm Phật đường chỉ có một niệm “**A Di Đà Phật**”.

Niệm Phật đường của chúng ta hoàn toàn khác với niệm Phật đường khác, bốn bề đều là Phật tượng của Phật A Di Đà. Tôi nói qua với mọi người, nhiều tượng Phật đến như vậy thì các vị chính là đại chúng trong Hải hội Liên Trì, trong nhiều tượng Phật đến như vậy sẽ có một vị chính là bạn. Bạn chính mình hiện thân ở nơi đó là tượng Phật, giống y như Phật A Di Đà. Bạn sẽ nghĩ niệm Phật đường này rất thân thiết. Đó chính là hoàn cảnh y báo tu học thù thắng của chúng ta, đối với chính mình tu học là tăng thượng duyên tốt nhất. Cho nên, chúng ta hoan nghênh các đồng tu trên toàn thế giới đến niệm Phật đường này để niệm Phật. Các vị chính mình sẽ cảm thấy được, không cần phải

tôi nói, bạn ở trong niệm Phật đường này niệm một tuần lễ, trong một đời này không luận bạn tham dự Phật thất niệm Phật ở đạo tràng nào cũng không hề thù thắng như ở đây. Bạn ở nơi đây một tuần lễ, cảm thụ của bạn quyết định không giống như các nơi khác. Chúng ta chính mình đi thể hội. Cho nên, ở niệm Phật đường này niệm được mấy năm, sau đó nghe giảng Kinh sẽ thấy không hề như nhau. Hiện tại là ép bất đắc dĩ, mỗi ngày niệm Phật vẫn còn hai giờ nói chuyện xen tạp. Vì sao phải nói chuyện xen tạp? Sợ mọi người thoái tâm. Cho nên chúng ta hiện tại mỗi ngày giảng Kinh hai giờ đồng hồ là bơm hơi thêm cho bạn, là phòng bị bạn thoái tâm. Mỗi ngày đều đang khuyến khích. Đạo lý chính ngay chỗ này. Chân thật muốn giảng Kinh đạt đến mục tiêu này chính là muốn giúp bạn phá sở tri chướng, phá phiền não chướng, giúp cho bạn khế nhập cảnh giới, minh tâm kiến tánh. Vậy phải nên làm thế nào? Trước tiên ở niệm Phật đường cố gắng niệm cho tốt ba năm, sau đó mới đến nghe giảng Kinh. Đó là chúng ta chiếu theo qui củ để làm. Thế nhưng hiện tại tôi sợ ba năm niệm Phật này đến sau cùng thì mọi người đều chạy hết, không còn người nào, cho nên chúng ta không thể không khuyến nhủ ngày ngày, không thể không đem công đức lợi ích thù thắng này giải thích rõ ràng tường tận với mọi người, khiến cho mọi người hoan hỷ ở niệm Phật đường này niệm Phật. Thực tế mà nói, chỉ cần niệm trên nửa năm, bạn liền sanh tâm hoan hỷ, bạn liền dần dần khế nhập cảnh giới, Kinh này có nghe hay không thì không hề gì, bạn chân thật được thọ dụng. Cho nên, ở trong giai đoạn mở đầu, giảng Kinh là rất cần thiết.

\*\*\*\*\*

**<sup>21</sup>Kinh văn: Viễn siêu Thanh Văn, Bích Chi Phật địa, nhập không vô tướng, vô nguyện pháp môn, thiện lập phương tiện, hiển thị tam thừa, u thử trung hạ, nhi hiện diệt độ.**

Đó là tướng thứ bảy trong tám tướng thành đạo: “*Chuyển pháp luân*”. Đoạn này đến một tiết sau cùng, như trong Kinh đã nói, đều là Chư Phật Như

---

<sup>21</sup> Bắt đầu đĩa 41

Lai thị hiện ở trong sáu cõi vì chúng ta làm ra tấm gương hoằng pháp lợi sanh tốt nhất. Đợi sau khi tiết này giảng xong, chúng ta sẽ làm một tổng kết, làm thế nào đem thị hiện của Phật để thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày của chính ta và trong hoàn cảnh công tác của chính mình, như vậy chúng ta mới có thể học được Phật pháp chân thật.

“*Viễn siêu Thanh Văn, Bích Chi Phật địa*” chính là quyết định sẽ không đọa lạc vào Nhị Thừa. Trong cái nhìn của phàm phu chúng ta, hàng Nhị Thừa cũng là thánh nhân, cũng không phải là phàm phu, họ có năng lực siêu việt sáu cõi luân hồi. Loại công phu nghị lực tu trì đó của họ, người thông thường chúng ta đích thực là không thể nào so sánh được, thế nhưng khi họ so với Bồ Tát thì cự ly này kém rất xa. Ở điểm này chúng ta cần phải hiểu rõ. Đối với người Tiểu Thừa, Thanh Văn chính là A La Hán, Bích Chi Phật chính là Duyên Giác, ở trong pháp Đại Thừa, Thế Tôn thường hay trách cứ hai người này. Việc trách cứ này trên thực tế chính là khích lệ cho họ, là khuyên họ bỏ Tiểu hướng Đại.

Tiểu Thừa tuy là phá được ngã chấp, cũng chính là nói họ đã bỏ được chấp trước, thế nhưng họ vẫn còn phân biệt, cho nên họ có thể siêu việt sáu cõi nhưng không thể siêu việt mười pháp giới. Phật đã nói qua, những người này cũng chẳng qua là ở trong Thiên Chân Niết Bàn trụ được một giai đoạn mà thôi, không thể nào vĩnh viễn đọa ở trong Nhị Thừa, nhất định họ sẽ quay đầu, nhưng quay đầu sớm hay trễ không đồng. Duyên Giác tương đối thông minh, căn tánh tương đối sắc bén, quay đầu được nhanh. A La Hán căn tánh tương đối độn, quay đầu tương đối chậm, nhưng nhất định là sẽ quay đầu. Quay đầu cũng chính là quay Tiểu hướng Đại. Một là do căn tánh không đồng, ngoài ra là gặp duyên có khác biệt, thông thường chúng ta gọi là cơ hội, họ phải thường gặp được Đại Thừa, thường gặp được thiện tri thức thì quay đầu liền nhanh.

Sự khác biệt giữa Tiểu Thừa và Bồ Tát là người Tiểu Thừa không chịu chủ động đi giúp người khác, như phía sau của đoạn Kinh này đã nói là “*làm*

*bạn không mời của tất cả chúng sanh*”, chỗ này người Tiểu Thừa nhất định không làm được. Người Tiểu Thừa không phải không độ chúng sanh, nếu chúng sanh cầu đến họ thì họ còn phải xem chúng sanh đó có thiện căn hay không, có duyên phận hay không. Nếu bạn có thiện căn, có duyên phận thì họ hoan hỉ giúp bạn, dạy bảo bạn. Nếu họ xem thấy bạn không có thiện căn, không có duyên phận thì họ sẽ rất lãnh đạm với bạn. Không như Bồ Tát, Bồ Tát dùng tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sanh, không có phân biệt, không có chấp trước. Về điểm này trên mặt đức hạnh thì A La Hán không thể sánh với Bồ Tát, đương nhiên sức định, đạo lực, trí tuệ cũng không thể bằng Bồ Tát. Tuy là công phu đoạn chứng của Bồ Tát giống y như họ nhưng trí tuệ đạo lực không như nhau.

Thí dụ, trong Đại Kinh nói với chúng ta, Bồ Tát Viên Giác Thất Tín Vị đã đoạn kiến tư phiền não, tầng công phu này của họ giống như A La Hán. A La Hán cũng đoạn kiến tư phiền não, Bồ Tát Thất Tín Vị cũng đoạn kiến tư phiền não, cho nên đó là bình đẳng. Đoạn phiền não thì giống nhau, nhưng thần thông, đạo lực, trí tuệ, thiền định thì không giống nhau, Bồ Tát Thất Tín Vị thì cao hơn rất nhiều so với A La Hán. Đạo lý này chúng ta tuyệt nhiên không khó hiểu, tâm lượng của Bồ Tát lớn, tâm lượng của A La Hán nhỏ, cho nên không như nhau, khác biệt ngay chỗ này.

Cho nên trong “Kinh Hoa Nghiêm” nói, ở thời kỳ Mạt Pháp, người đương cơ là người như thế nào? “*Đại Tâm Phàm Phu*”. Đại Tâm Phàm Phu còn đáng quý hơn so với Thanh Văn, Duyên Giác. Thanh Văn, Duyên Giác không có cơ duyên tu học Đại Kinh, như “Kinh Hoa Nghiêm”, “Kinh Pháp Hoa”, họ không có phần. Không phải Phật không bình đẳng mà là vì họ không tin tưởng, họ không bằng lòng tiếp nhận, ở điểm này họ còn thua xa với Đại Tâm Phàm Phu.

Gọi là phàm phu là vì một phẩm phiền não cũng chưa đoạn, không cần nói A La Hán không thể so sánh, mà Tiểu Thừa Tu Đà Hoàn cũng không thể so sánh, thế nhưng luận tâm lượng, luận kiến giải thì chân thật là siêu việt

Tiểu Thừa, siêu việt Thanh Văn, Duyên Giác, đó là nói “*căn tánh một loại Nhất Thừa Viên Giác*”, chân thật rất là đáng quý.

Những Bồ Tát dự hội này siêu vượt hơn rất xa hàng Nhị Thừa, đó là tán thán đối với Bồ Tát.

Đoạn nhỏ thứ sáu phía sau trong kinh văn: “***Khế nhập Tam Muội, nhập không, vô tướng, vô nguyện pháp môn***”. “*Không, vô tướng, vô nguyện*” còn gọi là “*tam giải thoát pháp môn*”; vô nguyện có Kinh gọi là vô tác, ý nghĩa như nhau, Đại - Tiểu Thừa đều có. Trong Tiểu Thừa nói, bạn có thể thoát khỏi sáu cõi luân hồi, nhất định là từ trong ba pháp môn này mà thành tựu. Trong pháp Đại Thừa nói, ba pháp môn này có thể giúp bạn siêu việt mười pháp giới, bạn liền chứng được Pháp Giới Nhất Chân, cho nên “*tam giải thoát pháp môn*” thông cả Đại - Tiểu Thừa. Danh tướng tuy là như nhau, nhưng cảnh giới không giống nhau.

Thí dụ nói “*Không môn*”, người Tiểu Thừa chứng được ngã không, chỗ này có thể siêu việt được sáu cõi; người Đại Thừa chứng được “*pháp không*” thì không chỉ ngã là không mà pháp cũng không, cho nên họ có thể siêu việt mười pháp giới, họ có thể chứng được Pháp Giới Nhất Chân. Cửa không là từ tự tánh và từ trên lý thể tất cả vạn sự vạn vật mà nói, đó là trên Kinh thường nói “*tướng có tánh không, sự có lý không*”. Họ có thể từ tướng thấy được tánh, từ sự có thể quan sát được lý. Họ chân thật tường tận được sự tướng là huyễn hóa, như trên “*Kinh Kim Cang*” đã nói “*mộng huyễn bào ảnh*”. Bạn không thể nói nó không có, bạn cũng không thể nói nó có. Nếu bạn nói nó không có, nó hiện tướng, đích thực có cái tướng này tồn tại. Nếu bạn nói nó có, cái tướng này là giả tướng, không phải thật tướng, cái tướng này là sát na sanh diệt không thực tại. Nếu như bạn cho rằng tướng là thật có thì bạn sai rồi, thì bạn mê trên cái giả tướng đó. Tướng là giả, không phải là thật. Từ nơi cửa này mà bước vào, cũng chính là từ nơi pháp môn này, phương pháp này ngộ nhập mà thoát sanh tử siêu ba cõi thì bạn chính là từ cửa không mà vào, từ trong cửa không mà chứng đạo. Nếu như không vào được cửa này thì học môn này



không có được lợi ích, chúng ta thường nói là không khế cơ, không khế hợp căn cơ của chính mình. Chính mình không phải căn cơ này thì tu học pháp môn này sẽ không dễ gì khế nhập.

Cái cửa này không thể vào thì còn có một cái cửa nữa là “*Vô tướng*”. Nhập không là vào từ cửa không. Cái vô tướng này, tướng là hữu môn, có thể từ nơi hữu môn mà vào. “*Hữu*”, vì sao gọi là vô tướng? Bởi vì tướng là duyên sanh. Trên “*Kinh Bát Nhã*” thường nói: “*Vạn pháp duyên sanh*”. Phạm hễ pháp do nhân duyên sanh đều không có tự tánh, cho nên từ ngay chỗ này tỉ mỉ mà quan sát, thấy ra được tướng là giả tướng. Nếu bạn chân thật có thể thấy ra được tất cả tướng đều là giả tướng thì bạn đã nhìn thấu. Nhìn thấu là chân thật thông suốt, chân thật thông đạt, chân tướng sự thật này đã bị bạn nhìn thấu. Sau khi nhìn thấu thì bạn liền tự nhiên không còn chấp trước đối với hiện tượng này, bạn liền có thể buông bỏ. Buông bỏ cái gì? Buông bỏ chấp trước! Vừa buông bỏ chấp trước thì liền siêu việt sáu cõi, như vậy mà vào cửa thì bạn chính là từ cửa vô tướng mà vào.

Nếu như không cách gì vào được cửa này, thì vẫn còn một cửa nữa là “*Vô nguyện*”. Vô nguyện vừa rồi mới nói qua, cũng gọi là “*Vô tác*”. Trong Phật pháp, việc thứ nhất chính là dạy bạn phát nguyện. Bạn không có nguyện thì làm sao được? Không có nguyện thì làm sao có thể thành công? Cho nên có một số đồng tu đến hỏi tôi, họ nói chúng ta làm việc tốt, nếu như không cầu bất cứ thứ gì, đó mới là việc tốt chân thật. Lời nói này không sai, nhưng trên thực tế như đúng mà sai. Bạn không có mong cầu, bạn thật đạt đến không mong cầu chẳng? Bụng đói rồi còn phải có cơm ăn, bạn vẫn là có sở cầu. Mệt rồi bạn còn phải nghỉ ngơi, thì sao bạn có thể nói là vô sở cầu? Nếu như chân thật đến được vô cầu, đó không phải là cảnh giới phàm phu của chúng ta, mức độ thấp nhất phải là Pháp Thân Đại Sĩ mà trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” đã nói, đó là chân thật đến được vô niệm. Họ thì có thể được, chúng ta không thể được. Cho dù ở trong cảnh giới đó, họ vẫn thị hiện có sở cầu. Đừng nói là Bồ Tát Viên Sơ Trụ, Bồ Tát Đẳng Giác, mà chư Phật Như Lai thừa nguyện tái lai đến giúp chúng sanh chúng ta cũng phải thị hiện phát nguyện. Thích Ca Mâu Ni

Phật không phải ở nơi đây thị hiện tám tướng thành đạo hay sao? Không phải đã dạy chúng ta phát Tứ Hoằng Thệ Nguyện hay sao? A Di Đà Phật phát ra bốn mươi tám nguyện, vì sao mà vô nguyện? Vô nguyện thì làm sao có thể thành tựu? Cho nên văn tự trong đây, hàm nghĩa của nó nhất định phải hiểu cho tường tận. Nếu là nhìn văn hiểu nghĩa thì ba đời chư Phật đều bị hàm oan, bạn hiểu sai đi ý nghĩa của Ngài.

Cái “*vô nguyện*” ở ngay chỗ này là nói “*lìa tâm năng sở*”, nguyện này mới gọi là nguyện chân thật. Người thế gian đều có nguyện vọng, thế nhưng nguyện vọng của người thế gian không dài lâu, qua vài ngày thì họ lại thay đổi chủ ý, gặp được duyên họ lại thoái tâm. Đó là do nguyên nhân gì? Đó là bởi vì cái nguyện mà họ phát ra là vọng tâm, không phải chân tâm. Thông thường người thế gian chúng ta nói là, bạn vì sao phải phát ra cái nguyện này? Đó tại vì bạn vẫn còn có một đạo lý, có một lý do để mà đi làm. Cái lý do đó của bạn mất đi thì bạn phải làm sao? Cái nguyện đó không thoái chuyển thì là thay đổi. Đây có thể biết đó là giả, không phải là thật.

Chân thật phát nguyện thì không có điều kiện. Chư Phật Như Lai là “*vô duyên đại từ, đồng thể đại bi*”, chính là không có điều kiện, đối với tất cả chúng sanh hữu tình vô tình đều quan tâm thanh tịnh bình đẳng, thương yêu bình đẳng. Đó là thật, không phải là giả. Phạm hễ có điều kiện thì đều là giả, đều là không thật. Có điều kiện là có năng có sở. Năng sở là hai pháp. Lục Tổ Huệ Năng Đại Sư đã nói, hai pháp thì không phải Phật pháp, Phật pháp là pháp không hai. Có thể đoạn dứt hai bên năng sở thì đó mới gọi là vô nguyện, mới thật gọi là vô tác, sau đó chúng ta mới có thể hiểu được câu đại đức xưa đã nói là “*làm mà không làm, không làm mà làm*”. Đó là lìa khỏi cả hai bên, hai bên đều không chấp trước. Không phải nói vô nguyện thì không làm. Phải làm! Bạn xem A Di Đà Phật phát bốn mươi tám nguyện, mỗi nguyện đều hiện thực, đó là có nguyện. Chúng ta lại hỏi A Di Đà Phật có chấp trước đối với bốn mươi tám nguyện hay không? Không có, tâm địa thanh tịnh không nhiễm một trần, Ngài liền vô nguyện. Có nguyện cùng vô nguyện là một, không phải là hai, điều này tuyệt diệu.

Do đây có thể biết, cái cửa vô nguyện này chính là thường gọi pháp môn không hai. Cho nên vào đạo, có từ cửa không mà vào, có từ cửa có mà vào, có từ cửa không hai mà vào. Vô tác, vô nguyện chính là cửa không hai, hai mà không hai, “*nguyện tức vô nguyện, vô nguyện tức nguyện*”. Rất nhiều Bồ Tát Đại Thừa từ cửa này mà khế nhập cảnh giới của Như Lai quả địa, chính là Pháp Giới Nhất Chân.

Chúng ta tu học Tịnh Độ, sanh vào thời kỳ Mạt Pháp, chúng ta phải hiểu những đạo lý này. Chúng ta có năng lực từ ba cửa này mà vào hay không? E rằng bất cứ cửa nào trong ba cửa này chúng ta cũng không thể vào được, không cách gì tiến vào được. Ba cửa này là con đường thông lộ, hiện tại chúng ta phải mở con đường sau, không đi ba cửa này, cho nên Tịnh Độ Tông gọi là pháp môn đặc biệt, “*môn dư đại đạo*”. Ngoài ba cửa chính qui ra vẫn còn có một cửa, cửa này rất đặc biệt, cửa này rất nhiều Bồ Tát đều không biết, cho nên cửa này gọi là pháp khó tin.

Nếu bạn nói cho người khác nghe “*không, vô tướng, vô nguyện*”, mọi người đều biết, sẽ không hoài nghi, họ rất dễ dàng tin tưởng. Nếu bạn nói “**niệm Phật vãng sanh**” thì họ không tin tưởng. Niệm Phật vãng sanh dường như không có trong ba cái cửa này, đây là một pháp môn đặc biệt riêng biệt, “*pháp ngoài cửa lớn*”. Đó là nói thông thường Đại - Tiểu Thừa khế nhập, không luận họ tu học một pháp môn nào, nên gọi là tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, đến sau cùng quy nguyên đều không ngoài ba cửa này. Đó là trên Kinh Đại-Tiểu Thừa thường nói.

Còn Tịnh Tông chúng ta cũng có bí quyết vào cửa. Hiện tại chúng ta xây dựng niệm Phật đường, mỗi một vị đồng tu bước vào niệm Phật đường đều sanh tâm hoan hỉ, được Phật lực gia trì. Bạn xem, trước khi bạn chưa bước vào niệm Phật đường thì bạn hoài nghi, bạn rất khó tin tưởng, cũng có người hoài nghi thể lực chính mình không đủ, một ngày một đêm làm sao có thể chịu nổi, hai ngày hai đêm thì càng không thể chịu nổi. Thế nhưng sau khi bước vào niệm Phật đường rồi, càng niệm càng hoan hỉ, chính mình đều cảm thấy

ngoài sức tưởng tượng, không tin tưởng chính mình có được thể lực này, vì sao hai ngày hai đêm cũng qua được. Tín tâm của bạn liền sanh khởi. Không chỉ hai ngày hai đêm mà bảy ngày bảy đêm cũng được, thể lực của bạn nhất định đủ. Làm sao biết được đủ? Ngạn ngữ thường nói: “*Người gặp việc vui tinh thần thoải mái*”. Bạn bước vào niệm Phật đường một mảng hoan hỷ, hoan hỷ thì tinh thần liền lên cao. Nếu bạn bước vào niệm Phật đường không hoan hỷ, thì bạn sẽ không có tinh thần. Từ hoan hỷ mà có, hoan hỷ là thứ bổ dưỡng tốt nhất cho sinh lý chúng ta, bất cứ thứ dinh dưỡng nào cũng không thể sánh được với dinh dưỡng hoan hỷ. Việc này phải biết.

Phật pháp Đại Thừa dạy người thường sanh tâm hoan hỷ, thế nhưng làm gì có được nhiều việc vui đến như vậy? Niệm Phật mới là chân thật hoan hỷ. Hoan hỷ của niệm Phật phải chính bạn đích thân cảm thọ, bạn không bước vào niệm Phật đường thì bạn không có được cảm thọ. Giống như đạo lý này, ở trong sáu cõi chúng ta, bạn thấy người Trời Sắc Giới không cần ăn uống, họ đã đoạn tuyệt hết tất cả ăn uống, không chỉ họ không cần phải ăn đồ ăn, mà nước họ cũng không cần phải uống, người Trời Sắc Giới không nghe nói bị bệnh. Vậy chúng ta muốn hỏi, họ dùng phương pháp gì để duy trì sắc thân của họ? Trên Kinh nói với chúng ta: “*Thiền duyệt vi thực*”. Thực là thí dụ thứ bổ dưỡng. Chúng ta phải dùng ăn uống để bổ dưỡng thân thể, họ không cần ăn uống, họ dùng thiền duyệt, an vui trong thiền định có thể nuôi được thân thể của họ.

Ngày nay chúng ta ở trong niệm Phật đường Niệm Phật Tam Muội, còn cao hơn so với thiền duyệt của người Trời Sắc Giới. Thiền duyệt của họ, thành thật mà nói, không có Phật lực gia trì. Chúng ta Niệm Phật Tam Muội, không chỉ được A Di Đà Phật oai thần bổn nguyện gia trì, chỗ này tôi thường nói qua với các vị, mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai đều gia trì thì chúng ta làm sao mà không hoan hỷ chứ? Ta chưa bước vào niệm Phật đường, ta nghe được đều hoan hỷ, hưởng hồ ở ngay trong đó, đích thực là pháp hỷ sung mãn, tinh thần phấn khởi trăm phần, càng niệm càng hoan hỷ, càng niệm càng có tinh thần, càng niệm càng có thể lực. Các vị nào có sức khỏe không tốt,

thường hay có bệnh, nếu thường ở trong niệm Phật đường thì những thứ bệnh nhỏ đó đều không còn, đều niệm tiêu hết. Chúng ta chính mình phải có lòng tin, phải biết oai thần gia trì của Phật Bồ Tát là không thể nghĩ bàn. Cho nên, pháp môn niệm Phật thù thắng không gì bằng.

Mỗi một vị đồng tu đều rất quan tâm đến công phu niệm Phật đặc lực. Luôn nhìn thấu, buông bỏ thì công phu của chúng ta mới chân thật có lực. Ngày nay chúng ta không thể hy vọng quá cao, quá cao thì không đạt đến, chúng ta đem mức độ yêu cầu giáng xuống thấp nhất là “*công phu thành khối*”. **Chỉ cần bạn niệm đến công phu thành khối thì tương lai vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc quyết định nắm được phần chắc, hay nói cách khác, ngay đời này bạn nắm chắc sẽ làm Phật.** Trong mười pháp giới, sự chọn lựa này của bạn là thù thắng nhất.

Có đồng tu đến hỏi tôi, công phu thành khối là như thế nào? Việc này phải nên biết. **Công phu thành khối thì trong lòng chỉ có nhớ Phật niệm Phật, ngoài nhớ Phật niệm Phật ra, các vọng niệm khác đều không có.** Vọng niệm là phiền não, gốc của phiền não tuyệt nhiên chưa đoạn. Nếu gốc đoạn được rồi thì cảnh giới đó cao, không dễ gì làm được. Chúng ta niệm Phật, nhớ cũng là niệm, trong lòng tưởng Phật thì sức niệm này mạnh, làm cho phiền não bị đè xuống, phiền não tuy là có nhưng không khởi tác dụng, không khởi hiện hành, đó gọi là làm được công phu thành khối. Nếu như chúng ta lìa khỏi niệm Phật đường, ở ngay trong cuộc sống thường ngày vẫn còn khởi lòng tham, gặp phải việc không vui vẫn còn khởi tâm sân hận, thì chúng ta phải biết công phu của chúng ta chưa đạt đến trình độ này. Công phu chân thật đạt đến thành khối thì gặp việc hoan hỷ không khởi tâm tham ái, gặp việc không vui cũng không khởi tâm sân hận, tâm của bạn vĩnh viễn giữ được bình lặng, vĩnh viễn giữ được cảnh giới ở trong niệm Phật đường, đó gọi là thành khối. Ở trong niệm Phật đường rèn luyện, chí ít phải luyện đến công phu này thì bạn mới xem là có thành tựu, bạn niệm Phật đúng cách. Niệm Phật đúng cách thì là quyết định vãng sanh. Phải đạt đến mục tiêu này.

Có một số đồng tu nói: “*Việc này khó, rất khó*”. Không sai, rất khó, làm gì dễ dàng làm Phật như vậy? Sự việc này bình thường phải dụng công. Bình thường dụng công phu gì? Nhìn thấu buông bỏ, cũng chính là nói ngay trong một đời này của chúng ta, đối với tất cả mọi người, mọi việc, mọi vật, phải thấy nhạt đi một chút, không nên quá chấp trước, phàm mọi việc phải học lớn hóa nhỏ, nhỏ hóa không, không nên chấp trước từng ly từng tí thì công phu chúng ta mới có lực. Mọi thứ đều rất chăm chỉ, mọi thứ đều so đo tính toán thì rất đáng lo, bạn muốn đạt đến công phu cảnh giới này thì tương đối không dễ dàng. Việc gì cũng nên qua loa, có cũng tốt, không có cũng tốt, thiệt thòi cũng tốt, chịu lỗ cũng tốt, bị chiếm tiện nghi cũng tốt, thứ gì cũng đều tốt, không nên tính toán, cũng không cần phải hỏi qua, chân thật là nhiều một việc không bằng ít đi một việc, ít đi một việc không bằng không có việc gì, tất cả tùy duyên qua ngày thì tốt.

Những đồng tu lãnh đạo Cư Sĩ Lâm chúng ta chân thật là rất hiếm có. Chúng ta ở bên cạnh quan sát khởi tâm động niệm của họ, tất cả việc làm của họ khiến cho chúng ta rất bội phục. Họ làm được rất đúng pháp, rất tương ưng, đều có thể hóa nặng thành nhẹ, đều có thể tùy duyên mà không phan duyên. Phan duyên chính là ta nhất định phải làm như thế nào đó, nhất định phải chấp trước làm như vậy, vậy thì sai rồi. Trong đó có một đạo lý rất lớn, phía sau đã nói: “*Thiện lập phương tiện, hiển thị tam thừa*”, chính là thiện lập phương tiện. Thiện là khéo léo. Phật pháp là chú trọng khế lý khế cơ.

Khế lý là nhất định phải tương ưng với tánh đức, trí tuệ đức năng đầy đủ trong tự tánh, phải tương ưng với chỗ này, đó là khế lý. Nếu như chúng ta dùng một câu phía trước là “*không, vô tướng, vô nguyện*”, đó là tánh đức, cùng tương ưng với đây thì họ liền siêu việt. Vậy thì pháp môn niệm Phật, bạn có thể tương ưng với nguyện của Phật (nguyện của Phật là bốn mươi tám nguyện mà trên Kinh này đã nói), tương ưng với đức của Phật (đức là danh hiệu). Công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn. Danh hiệu nếu hoàn toàn dịch thành ý nghĩa Trung văn là “*Vô Lượng Giác*”. “A” dịch là Vô, “*Di Đà*” dịch là Lượng, “*Phật*” dịch là Giác. Hay nói cách khác, mỗi giờ mỗi lúc, mọi chỗ

mọi nơi, đối với người với việc với vật giác mà không mê, đó gọi là A Di Đà Phật. Mê rồi thì là phàm phu, giác ngộ rồi thì là Phật, cho nên mỗi niệm tương ứng với giác thì mới có thể vào được cửa. Đó chính là khế lý.

Ngoài khế lý ra còn phải khế cơ. Cơ là gì vậy? Căn tánh đại chúng hiện tiền. Phật pháp là sống không phải là chết, Phật pháp là độ người hiện tại, là độ người khu vực này của chúng ta, không phải là để độ người xưa, cũng không phải để độ người vị lai, cũng không phải để độ người thế giới phương khác, mà là độ đại chúng hiện tiền này chúng ta, bạn phải hiểu được căn cơ của đại chúng hiện tiền. Cho nên, hôm qua tôi đặc biệt nói với đồng tu phụ trách dẫn chúng niệm Phật đường là phải tường tận đạo lý này.

Đồng tu dẫn chúng niệm Phật đường chính mình phải thường hay khích lệ khuyến tấn lẫn nhau, phải nghiên cứu cải tiến lẫn nhau, không được chấp trước thành kiến của chính mình. Bạn nhất định phải tường tận, chư Phật Như Lai, tất cả Bồ Tát đều không có thành kiến. Thành kiến là gì vậy? Là chấp trước. Chư Phật Như Lai đều “*hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức*”, các Ngài không có ý kiến của chính mình, mà lấy ý nghĩ của mọi người làm ý nghĩ, cho nên mọi người thích làm thế nào thì chúng ta làm như thế đó. Người nhiều thì phải thành lập thanh quy. Quy củ luôn là thiểu số phục tùng đa số, đó là chế độ dân chủ. Nhà Phật hơn ba ngàn năm trước đã nói đến dân chủ, đã nói đến cộng hòa, cũng nói đến Lục Hòa, “*lợi hoà đồng huân*”, Phật giáo đề xướng sớm nhất, đã đề xướng hơn 3.000 năm trước. Không chỉ đề xướng mà còn làm theo, chân thật đang làm. Phật không có ý của riêng mình, Bồ Tát cũng không có ý của riêng mình.

Ngày trước, Tổ sư đại đức đã lập ra những quy củ này, tùy theo căn tánh của chúng sanh thời đại đó mà lập ra, lập được rất tốt. Nếu như hiện tại chúng ta một mực không đổi, chiếu theo qui củ của Ngài mà làm, hoàn toàn chiếu theo Bách Trọng Thanh Quy mà làm, vậy thì biến thành cái gì? Đều đem người hiện tại chúng ta đưa ngược về quá khứ, đều thành người triều nhà Đường, các vị đều biến thành người nhà Đường, vậy thì người hiện tại không

làm được. Cho nên nhất định phải hiểu được tinh thần của nó, nguyên tắc của nó, thậm chí trên thực tế, cách làm chúng ta cũng cần phải tu đỉnh. Bạn xem, pháp luật của thế gian trải qua mấy năm cần phải tu đỉnh một lần. Vì sao vậy? Pháp luật của mười năm trước định ra, xã hội đương thời lúc đó thì có tác dụng, sau mười năm thì xã hội thay đổi rất lớn, pháp luật lúc trước không còn thích hợp cho hiện tại. Không thích hợp thì phải thay đổi, cho nên qui củ có thể cải đỉnh, giới luật của nhà Phật có thể cải đỉnh.

Bạn thấy, Bách Trượng Thanh Quy chính là giới luật của Thích Ca Mâu Ni Phật, vào lúc đó đã làm một cuộc tu đỉnh rất lớn, biến thành Trung Quốc hóa, hiện đại hóa, bản thổ hóa, nhưng tinh thần nguyên tắc giới luật của Phật không thay đổi. Cách làm phải thích hợp với người hiện đại chúng ta, thích hợp với người địa phương này chúng ta thì mới có thể nói được thông, đó gọi là khéo cơ. Do đó người xưa đã định là Thanh Quy, đáng được đề cho chúng ta tham khảo. Bạn xem cách thay đổi của nó như thế nào? Chúng ta làm thế nào có thể thích ứng với niệam Phật đường hiện tiền của chúng ta, thích ứng với đồng tu của niệam Phật đường chúng ta thì mới gọi là chân thật khéo cơ. Chúng ta phải hiểu được nguyên tắc này.

Quy củ của niệam Phật đường chúng ta căn cứ vào đâu để định ra? Nguyên lý nguyên tắc không thay đổi, một số điều kiện bên trong căn cứ vào hoạt động hiện thực của chúng ta mà chế định ra. Sau khi chế định vẫn phải thường tu sửa lại, sợ khi định ra có một số đồng tu cảm thấy không được thuận tiện. Cho nên, chân thật là đồng tu dẫn chúng thì phải học loại tinh thần của Khổng Lão Phu Tử là: “*Nhập Thái miếu, mỗi sự vấn*”. Khi bạn đang dẫn chúng, đồng tu dẫn chúng phải thường hay thỉnh giáo với pháp sư là thời khoá của ngày hôm nay các vị cảm thấy như thế nào? Có chỗ nào cần cải tiến không? Thường hay thỉnh giáo, thành thật cung kính mà thỉnh giáo, không phải qua loa, không phải khách sáo. Ngoài ra, còn thường hay hướng đến mỗi một vị đồng tu đến tham gia niệam Phật để hỏi nhiều ở nơi họ, thỉnh giáo nhiều lần với họ, khiến cho đạo tràng của chúng ta được cải tiến mỗi ngày. Cải sửa khuyết điểm của chúng ta thì chúng ta liền có tiến bộ. Ngày ngày sửa, ngày



ngày tiến bộ, vậy thì còn gì bằng! Cho nên đạo tràng này tự nhiên thành đạo tràng mô phạm của thế gian, đạo tràng đệ nhất. Đạo tràng đệ nhất từ do đâu mà có? Ngày ngày cải tiến. Phát hiện không thích hợp thì lập tức sửa đổi, sửa rồi lại không thích hợp thì lại sửa, ngày ngày đang cải tiến, như vậy mới có thể làm được khéo, như vậy mới gọi là “*hằng thuận chúng sanh, tùy hỉ công đức*”.

Hai câu nói này của Bồ Tát Phổ Hiền không phải là tùy tiện nói, hai câu nói này chân thật làm đến được khéo. Vậy chúng ta tu Tịnh Độ, lý luận chúng ta nương theo, phương pháp, cảnh giới thầy đều nương vào “Kinh Vô Lượng Thọ”. Tương ứng với “Kinh Vô Lượng Thọ” chính là khéo lý. Những phương pháp thúc đẩy này nhất định là mỗi một vị đồng tu đều có thể rất hoan hỉ tiếp nhận, pháp hỉ sung mãn thì niệm Phật đường này thành công. Cho nên, đồng tu dẫn chúng không hề có chút ý riêng của mình trong đó. Lãnh tụ thế xuất thế gian chân thật hiền minh đều không có ý nghĩ của riêng mình, họ lắng nghe người khác, nghe nhiều, sau đó bình lặng mà chọn lựa. Ý kiến nào tốt thì chúng ta chọn lấy. Khi chọn lựa cũng phải trung cầu sự đồng ý của mọi người. Bạn có trí tuệ, có năng lực, chọn lấy phương thức này của bạn, giải thích tỉ mỉ với mọi người, trung cầu tán đồng của mọi người, như vậy mà thúc đẩy thì sẽ thuận tiện.

“*Thiện lập phương tiện*”. Trong pháp Đại Thừa nói câu nói này, trong nhà Phật cũng có một thuật ngữ “*không trụ hai bên, ở trung đạo*”, đó mới là chân thật thiện lập phương tiện. Bạn xem, cái tâm đó mới thật thanh tịnh. Đó là chỗ mà chúng ta phải nên học theo Phật, học theo Bồ Tát. Trong lòng Phật Bồ Tát thanh tịnh trừng thanh, vốn dĩ không một vật, không có một ý kiến nào, một chút thành kiến cũng không có.

Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta giảng Kinh nói pháp 49 năm cũng không có một ý riêng, việc này mọi người phải nên biết. Cho nên, Phật ở trên hội Bát Nhã nói Ngài không có giảng Kinh, nếu như có người nói Phật giảng Kinh là báng Phật, Phật không có giảng kinh. Chúng ta xem thấy ở trong

“Kinh Hoa Nghiêm”, trong chú giải của Đại Sư Thanh Lương đã nói, Phật nói Kinh là thuật lại chứ không có sáng tác. Phật chính mình không có giảng Kinh, Ngài nói ra những gì mà cổ Phật đã nói, không phải chính mình nói, không có ý riêng của chính Ngài. Đó là thánh nhân của xuất thế gian.

Thánh nhân thế gian như Khổng Lão Phu Tử của Trung Quốc, Phu Tử Ngài cả đời cũng là như vậy, thuật lại chứ không có sáng tác, chuyển cáo của cổ thánh tiên hiền cho mọi người, không có ý riêng của mình.

Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói 49 năm, nói Ngài không phải là chính mình, xin nói với các vị, chân thật là chính mình. Vì sao nói chân thật là chính mình? Ngài nói ra là lưu xuất từ trong tự tánh, cho nên nói Ngài không có ý riêng mình, không phải lưu xuất từ trong tâm ý thức. Lưu xuất từ trong tâm ý thức chính là có ý riêng. Những gì Ngài nói không phải lưu xuất từ trong tâm ý thức, mà lưu xuất ra từ trong chân như bản tánh.

Các vị phải nên biết, tâm ý thức mỗi một người đều không giống nhau, nhưng chân như bản tánh thì mỗi người đều như nhau. Do đây có thể biết, từ trong tự tánh Thích Ca Mâu Ni Phật lưu xuất ra chính là từ trong tự tánh của chính chúng ta lưu xuất ra. Có một ngày chúng ta minh tâm kiến tánh, sau đó mở Kinh điển ra thì thấy đều là từ trong tự tánh của chính ta, sau đó mới biết được Kinh quyển không phải chuyên lợi của Thích Ca Mâu Ni Phật, mà tất cả chúng sanh đều có. Bạn xem, thân thiết dường nào đối với chúng ta! Ngài kiến tánh rồi, chúng ta kiến tánh thì cùng với Ngài kiến tánh không hề khác biệt, cho nên có thể đem công đức tu hành từ trong vô lượng kiếp của Ngài biến thành công đức của chính mình, công đức mà chúng ta tu tích được cũng có thể biến thành công đức của người khác, đến lúc đó không còn có chướng ngại, “*ta và người không hai*”, “*sanh Phật không hai*”, chúng sanh cùng Phật không hai.

Câu Kinh phía sau là nói ba thừa: “***Hiển thị tam thừa***”. Bạn xem, “*hiển*” là minh hiển, “*thị*” là thị hiện. Pháp tam thừa là thị hiện, pháp tam thừa là pháp phương tiện. Thế Tôn sau cùng ở trong “Kinh Pháp Hoa” đưa ra

kết luận: “*Duy hữu nhất thừa pháp, vô nhị diệc vô tam, trừ Phật phương tiện thuyết*”. Chỗ này rất rõ ràng nói với chúng ta, “*tam thừa*” là Phật phương tiện nói, Phật chân thật nói thì chỉ có pháp nhất thừa. Thế nào gọi là nhất thừa? Thành Phật gọi nhất thừa. Có thể thấy được, bốn nguyện của tất cả chư Phật Như Lai đều hy vọng chúng ta cùng tất cả chúng sanh ngay trong một đời này thành Phật, không phải dạy chúng ta làm Bồ Tát, làm A La Hán.

<sup>22</sup>Bốn nguyện của chư Phật Như Lai rất hay. Kỳ vọng đối với chúng ta, chúng ta cũng rất là cảm kích. Vấn đề chính là chúng ta có thể làm đến được hay không? Đáp án này là khẳng định, tất cả chúng sanh quyết định đều có thể làm được, bạn ở ngay trong một đời này có thể chứng được quả Phật cứu cánh viên mãn, đó là khẳng định. Vấn đề là ở chỗ nào? Là ở ngay chính bạn, bạn có chịu tin vào chính mình hay không? Nếu như chính mình không tin vào chính mình thì không còn cách nào.

Trong nhà Phật nói “*tín*”, việc trước tiên là tin chính mình. Bạn xem trong A Di Đà Kinh Yếu Giải của Ngẫu Ích Đại Sư giảng sáu cái “*tín*” cho chúng ta nghe, thứ nhất là tin chính mình, tin tưởng chính mình ở ngay trong một đời này có thể làm đến được. Chính mình không có lòng tin đối với chính mình, không tin tưởng ngay một đời này ta có thể làm Phật, thì tất cả chư Phật cũng không có cách nào giúp bạn, thì bạn nhất định không thể thành Phật. Vì sao vậy? Bởi vì bạn không có lòng tin ở chính mình. Cái mâu chốt này rất lớn, đây là điều kiện thứ nhất.

Tin thứ hai mới là “*tin tha*”. Tin tưởng Thích Ca Mâu Ni Phật, tin tưởng A Di Đà Phật. Thứ hai mới là tin tha, thứ nhất phải tin chính mình, tin tưởng chính mình ngay trong một đời này có thể làm đến được. Tin tưởng lý luận, phương pháp, cảnh giới mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói là chính xác, quyết định không có sai lầm, ta chịu y giáo phụng hành. Tin tưởng bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật, nguyện nguyện đều hiện thực, ta y theo pháp môn

---

<sup>22</sup> Bắt đầu đĩa 42

này để tu thì Ngài nhất định sẽ đến tiếp dẫn ta vãng sanh bất thoái thành Phật. Đó là tin tha.

Phật pháp không giống như các tôn giáo khác. Các tôn giáo khác việc đầu tiên không phải là tin chính mình, mà việc đầu tiên là phải tin Thần.

Có một năm tôi hoằng pháp ở Hoa Kỳ, gặp được một số mục sư của Ki Tô Giáo, ba bốn người đến nói chuyện với tôi. Họ nói Tịnh Độ Tông chúng ta rất giống như Ki Tô Giáo của họ. Tôi hỏi họ: “*Giống chỗ nào?*”. Họ nói: “*Đều là chữ tín, chúng tôi tin Thiên Chúa, các vị tin A Di Đà Phật*”. Tôi nói: “*Không giống nhau!*”. Họ hỏi: “*Không giống nhau chỗ nào?*”. Tôi nói: “*Chúng tôi thứ nhất là tin chính mình, thứ hai là tin A Di Đà Phật. Các vị hoàn toàn tin tưởng Thiên Chúa, các vị không có lòng tự tin, vậy thì làm sao như nhau? Không như nhau!*”. Nhất định phải xây dựng lòng tự tin, tin tưởng Phật đã nói. Phật chân thật hy vọng mọi người ngay trong một đời này viên mãn thành Phật. Pháp môn Tịnh Độ chân thật là “*thiện lập phương tiện*”. Bốn chữ này nói đến được chỗ cứu cánh.

Lý luận của pháp môn này có hiểu hay không hiểu không hề gì, không hiểu cũng có thể thành tựu. Bạn nói xem, pháp này thuận tiện và thiện xảo dường nào! Không hiểu đều có thể thành tựu, thành thật mà niệm thì được. Vậy vì sao chúng ta còn phải giảng Kinh? Chúng ta giảng Kinh là bởi vì mọi người không có phước báo, cho nên ngày ngày phải giảng Kinh. Người thế nào là có phước báo? Người thành thật mà niệm là có phước báo, người mà ngày ngày chỉ niệm một câu A Di Đà Phật, không nghĩ đến bất cứ thứ gì, thì người đó có phước báo. Chúng ta vì sao không có phước báo? Một ngày từ sớm đến tối nghĩ tưởng xằng bậy, vậy thì không có phước báo. Bởi vì một ngày từ sớm đến tối bạn nghĩ tưởng xằng bậy, cho nên mới cần giảng Kinh cho bạn nghe, dạy bạn giác ngộ, dạy bạn tu hành. Nếu như một ngày từ sớm đến tối không còn nghĩ tưởng xằng bậy, không còn một vọng niệm nào, chỉ có một câu “**A Di Đà Phật**”, thì ba tạng, mười hai bộ Kinh đều có thể xem thành rác rưởi, không cần đến, Thích Ca Mâu Ni Phật giảng Kinh 49 năm cũng là lời

thừa. Cho nên Phật độ chúng sanh, có hai loại người dễ độ nhất. Một là thượng căn lợi trí, khuyên họ thì họ liền thông đạt tường tận, một vọng niệm cũng không có, trung thực mà niệm. Một loại nữa là người ngu hèn. Thượng trí và ngu hèn là dễ độ nhất. Ngu hèn là gì vậy? Họ không muốn hiểu, bảo họ niệm thì họ trung thực mà niệm, họ một ngày từ sớm đến tối không có bất cứ vọng niệm nào, loại người này có thể thành công. Khó độ nhất chính là ở giữa hai loại người này. Chúng ta thuộc về loại người ở giữa này, rất phiền phức. Cho nên Thế Tôn 49 năm khổ cực cần lao đều vì loại người này chúng ta, vì vậy không thể không đem đạo lý, phương pháp, cảnh giới nói ra một cách tỉ mỉ. Chúng ta thật đã tường tận, thật đã thông suốt thì mới chịu buông bỏ. Buông bỏ là đại phước báo.

Thế gian này loại người nào có phước báo lớn nhất? Người không có vọng niệm là có phước báo lớn nhất. Tuyệt đối không thể nói người có địa vị rất cao, có bao nhiêu của cải là người có phước báo, đó không phải phước báo. Hiện tiền tuy là hưởng thụ đời sống vật chất nhưng bạn có thể hưởng được mấy năm? Chết rồi thì phải làm sao? Luân hồi trong ba cõi sáu đường thì sao xem là có phước báo? Trong lòng không có một vọng tưởng nào, một ngày từ sớm đến tối nhớ Phật niệm Phật, con người này qua vài năm thì họ liền đi làm Phật, vậy mới gọi là đại phước báo. Bạn chân thật thông hiểu tường tận thì mới biết được niệm Phật đường công đức thù thắng không gì bằng. Cho nên Phật nói tam thừa là phương tiện nói, ngũ thừa thì càng không cần phải nói. Mục đích của Phật là dạy chúng ta một đời thành Phật.

Có người hoài nghi là *“ta rất ngu si, ta tạo ra nghiệp chướng rất nặng, tạo nghiệp rất sâu thì có thể thành tựu được hay không?”*. Trên Kinh này nói, một câu Phật hiệu tiêu 80 ức trọng tội sanh tử. Các vị niệm một ngày một đêm được bao nhiêu niệm? Theo đó bạn tính xem số lượng niệm này bạn đã tiêu được bao nhiêu tội nghiệp? Không thể nghĩ bàn! Lời của Phật nói là thật, không phải là giả, đích thực có hiệu quả như vậy. Thế nhưng đã niệm một ngày một đêm rồi nhưng nghiệp chướng vẫn còn rất nặng, vì sao vậy? Nghiệp chướng của bạn quá nhiều, niệm một ngày một đêm đã tiêu được rất nhiều rồi

nhưng nghiệp chướng nguyên gốc của bạn so với đây không biết là nhiều hơn gấp bao nhiêu lần, bạn vẫn còn phải tiêu nghiệp. Ngày ngày đến niệm, ngày ngày tiêu nghiệp, đạo lý này chính là như vậy. Nghiệp chướng dù có nặng hơn nhưng nếu như tiếp tục không ngừng, trên Kinh Phật nói “*không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn*”, không xen tạp thì sức mạnh này rất lớn, bạn có thể không gián đoạn tiếp tục niệm tiếp đến ba năm thì tội nghiệp vô lượng kiếp của bạn thấy đều tiêu hết. Làm sao biết được tội nghiệp của bạn tiêu hết? Khi bạn vãng sanh tự tại, đứng mà đi, ngồi mà đi, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc không phải cõi Phạm Thánh Đồng Cư mà đều là vãng sanh cõi Thật Báo. Trong Kinh này có nói ba bậc vãng sanh, bạn là thượng phẩm vãng sanh, bạn mới biết được câu Phật hiệu này tiêu nghiệp chướng không thể nghĩ bàn. Cho nên khoảng năm Càn Long đầu nhà Thanh, Pháp sư Từ Vân Quán Đảnh đã nói ở trong Quán Vô Lượng Thọ Kinh Chú Giải rất có đạo lý (chú giải đó của Ngài gọi là Quán Kinh Trực Chỉ, thâm tập trong Đại Tạng Kinh): “*Nghiệp chướng của chúng sanh từ vô lượng kiếp đến nay, nghiệp chướng cực trọng, bất cứ Kinh luận nào trong Phật pháp, bất cứ sám pháp nào cũng không thể sám trừ được nghiệp chướng. Hay nói cách khác, thí dụ có một người bị bệnh độc quá nặng, tất cả thuốc men đều vô hiệu, đều không thể trị được loại bệnh này, sau cùng vẫn còn một phương pháp là niệm Phật có thể tiêu trừ được*”. Như vậy bạn mới biết được công đức niệm Phật quá lớn. Pháp môn niệm Phật này là thù thắng như vậy. Lời nói của Ngài có đạo lý. Tôi đọc qua chú giải này của Ngài, tôi rất là bội phục. Nếu Ngài không phải là người tái sanh thì không thể khế nhập được cảnh giới này, không thể nói ra được câu này, quyết định không phải là người thông thường có thể nói ra được. Trong nhà Phật, Pháp sư Quán Đảnh được xem là một nhà thông thái, Tông, Giáo, Hiển, Mật Ngài đều có thể quán thông. Trước tác của Ngài rất là phong phú, trong Vạn Tự Tục Tạng Kinh thâm tập rất hoàn bị, đại khái có hơn ba mươi loại. Ngài có chú giải “Kinh Lăng Nghiêm”. Từ xưa đến nay, Lăng Nghiêm thần chú trong “Kinh Lăng Nghiêm” không có người nào chú giải. Trong chú giải của Ngài, ngay đến Lăng Nghiêm thần chú Ngài cũng chú giải ra. Cho nên xưa nay, chú giải Lăng Nghiêm thần chú chỉ có một mình Ngài.

Như vậy, ở đây nói rõ tam thừa là Phật phương tiện nói, nhất thừa mới là nói thật. Trong pháp nhất thừa chính là niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ, cho nên mười phương tất cả chư Phật Như Lai đều khuyên người niệm Phật. Tất cả chư Phật Như Lai đều giảng Kinh Tịnh Độ, các Kinh điển khác không nhất định giảng, phải xem khế cơ, không khế cơ thì Phật không nói, chỉ có Tịnh Độ ba Kinh thì nhất định phải nói, tất cả chư Phật Như Lai đều giảng giải. Vì sao vậy? Có thể khế cơ được tất cả chúng sanh, cho nên tất cả chư Phật Như Lai nhất định giảng ba Kinh Tịnh Độ, nhất định khuyên người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Trừ khi bạn không tin tưởng, bạn không ưa thích pháp môn này thì Phật mới khai mở pháp môn khác, khai ba thừa. Điều này hiển thị rõ ra “*Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân*”. Bạn không cầu vãng sanh, bạn cầu thứ khác cũng được, Phật cũng dạy cho bạn, Phật không bỏ rơi bạn. Thậm chí bạn nói làm người vẫn không tệ, Phật cũng dạy cho bạn, dạy cho bạn đời sau vẫn có được thân người, vẫn trở lại làm người, luôn mãn cái nguyện của bạn. Bạn muốn làm người, Phật liền dạy cho bạn phương pháp làm người. Bạn muốn sanh thiên, Phật liền dạy cho bạn phương pháp sanh thiên. Bạn thấy, Phật đích thực là không có cố chấp, không có thành kiến, Phật không yêu cầu chúng sanh tùy thuận Ngài, Ngài có thể tùy thuận tất cả chúng sanh. Thật cừ khôi! Chỗ này chúng ta phải nên học tập, phải học tập có thể tùy thuận người khác, không nên yêu cầu người khác tùy thuận ta. Học Phật ngay đến điểm này cũng không học được thì thật đáng tiếc! Điều là ở ngay trong Mười Đại Nguyện Vương của Bồ Tát Phổ Hiền. “*Chuyển pháp luân*” chúng ta chỉ giới thiệu đến chỗ này.

\*\*\*\*\*

- **Tương thứ tám, “Nhập Bát Niết Bàn”**

**Kinh văn: “U thử trung hạ, nhi hiện diệt độ”.**

Khoa này chỉ có hai câu, ý nghĩa hai câu này rất sâu rộng. Phật Bồ Tát có diệt độ hay không? Xin nói với các vị, không có! Phật đã chứng được không sanh không diệt thì làm gì còn có sanh tử? Cho nên sanh tử là thị hiện,

cũng giống như biểu diễn trên sân khấu, lên đài xuống đài là biểu diễn, không phải là thật. Là vì “*u thử trung hạ*”, đối với người căn tánh trung hạ mà nói diệt độ, nói xuất sanh. Người căn tánh thượng đẳng rất rõ ràng, Phật “*đến mà không đến, đi mà không đi*”. Trên “Kinh Bát Nhã” đã nói “*Như Lai giả*”, ý nghĩa Như Lai là gì? “*Không có chỗ đến, cũng không có chỗ đi*”, đó gọi là Như Lai. Ý này rõ ràng đã nói ra, Như Lai là xuất sanh, “*sanh mà không sanh, diệt mà không diệt*”, căn bản là không có sanh diệt, không có đạo lý sanh diệt này. Chúng ta để lại khi giảng “Kinh Hoa Nghiêm” sẽ thảo luận tỉ mỉ với các vị, trên “Kinh Hoa Nghiêm” có một đoạn nói đến “*không sanh không diệt*”.

Đích thực là không có sanh diệt. Chư Phật Như Lai không có sanh diệt, vậy chúng ta muốn hỏi chúng ta có sanh diệt hay không? Chúng ta cũng không có sanh diệt. Giả như chúng ta có sanh diệt thì chúng ta khác với chư Phật Như Lai rồi. Chúng ta không giống với chư Phật Như Lai chỉ là ở mê ngộ khác nhau thôi, ngoài mê ngộ ra, không có thứ nào khác nhau. Thí dụ “*không sanh không diệt*”, chư Phật Như Lai rõ ràng tường tận, vì các Ngài giác; chúng ta không rõ ràng, không tường tận đối với những việc này, cho rằng thật có sanh diệt, vậy là hiểu sai rồi! Cho nên nói thật là “*không sanh không diệt*”.

Nói thật thì không có người nào hiểu, mọi người đều sẽ kháng nghị, nói là ông nói xằng bậy, nói giả thì liền gật đầu thừa nhận. Bạn nói xem, vậy thì còn cách nào! Cho nên chư Phật Như Lai nói lời thành thật chỉ có ở trên hội Hoa Nghiêm nói thật với những vị Pháp Thân Đại Sĩ này, nói với những vị này họ đều gật đầu, nói giả với họ thì họ lắc đầu. Đổi lại trường hợp này của chúng ta, nói giả thì mọi người đều gật đầu, nói thật thì đều lắc đầu. Đây chính là chỗ mà chúng ta khác với chư Phật Bồ Tát, thực tế mà nói chính là hai chữ “*mê - ngộ*”. Tất cả vạn sự vạn pháp, thể tánh, hiện tướng, tác dụng không liên quan với mê ngộ, trong đây không có mê ngộ. Mê ngộ ở người, mê ngộ không ở pháp, trong pháp không có mê ngộ. Chính bởi vì đạo lý này, chân tướng sự thật này, cho nên Phật mới nói “*chỉ nói pháp nhất thừa*”. Cũng chính là nói, tất cả chúng sanh đích thực là có thể bình đẳng thành Phật, trên từ Bồ Tát



Đẳng Giác, dưới đến địa ngục A Tỳ đều có thể bình đẳng thành Phật. Vậy thì còn gì sánh bằng!

Có thể khiến cho tất cả chúng sanh bình đẳng thành Phật thì nương vào pháp môn gì? Xin nói với các vị, bất cứ pháp môn nào cũng làm đến được, “*pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*”. Thế nhưng căn tánh của chúng sanh không như nhau, từ nơi căn tánh của chúng sanh mà nói, để bình đẳng thành Phật thì “*pháp môn niệm Phật*” là pháp môn thù thắng nhất. Nếu từ trên lý luận mà nói thì bất cứ pháp môn nào cũng đều như nhau. Căn tánh của chúng sanh thì không như nhau, cơ duyên không như nhau, gặp được các pháp môn đó, chúng ta vẫn không thể thành tựu, không hề được thuận tiện và thù thắng như pháp môn này. Cho nên Thế Tôn thị hiện tám tướng thành đạo đều là đối với người căn tánh trung, hạ mà thị hiện, mới có tám tướng thành đạo, trong hàng thượng căn thì không có. Cho nên Ngài đến để diễn kịch, đến biểu diễn để người căn tánh trung, hạ chúng ta từ ngay trong biểu diễn của Ngài mà thể hội, mà giác ngộ, mục đích đều là hy vọng chúng ta đại triệt đại ngộ.













### KỆ HÒI HƯƠNG

Nguyện đem công đức này  
Trang nghiêm Phật Tịnh Độ  
Trên đền bốn ơn nặng  
Dưới cứu khổ ba đường  
Nếu có người nghe thấy  
Đều phát tâm bồ đề  
Hết một báo thân này  
Cùng sanh về cõi Cực lạc!

**NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT**

## MƯỜI CÔNG ĐỨC NIỆM PHẬT

*Trong Kinh nói: Người nào chí tâm niệm Phật, được mười công đức như sau:*

-  1. Thường được chư Phật ngày đêm hộ niệm, đức Phật A Di Đà phóng quang nhiếp thọ.
-  2. Thường được các vị Đại Bồ Tát như đức Quán Thế Âm thủ hộ.
-  3. Ngày đêm thường được chư Thiên cùng Đại lực Thần tướng ẩn hình ủng hộ.
-  4. Tất cả Dạ xoa, ác quỷ, rắn độc, thuốc độc đều không thể làm hại.
-  5. Không bị những tai nạn: Nước, lửa, đao, tên, gông, xiềng, lao ngục, giặc cướp, oan gia, cùng các thứ chết dữ.
-  6. Những tội đã làm thảy đều tiêu diệt, những kẻ chết oan vì mình đều được giải thoát, không còn kết oán ràng buộc.
-  7. Ban đêm nằm ngủ thường thấy điềm lành, hoặc thấy sắc thân thắng diệu của Phật A Di Đà.
-  8. Tâm thường vui vẻ, sắc thường tươi nhuận, khí lực đầy đủ, việc làm có kết quả tốt đẹp lợi ích.
-  9. Mọi người trông thấy đều vui mừng, cung kính hoặc lễ bái cũng như kính Phật.
-  10. Khi mạng chung tâm không sợ hãi, chánh niệm hiện ra, được Tây phương Tam Thánh tiếp dẫn sanh về Tịnh Độ hưởng sự an vui không cùng!



**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG  
NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH  
GIẢNG GIẢI  
(Quyển 3)**

**Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không**

**Cần dịch: Vọng Tây Cư Sĩ**

**Biên tập: Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ**

## **KỆ KHAI KINH**

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp

Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ

Ngã kim kiến văn đắc thọ trì

Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa.

Nam mô Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

\*\*\*\*\*

## MỤC LỤC

Trang

<b>KỆ KHAI KINH</b> .....	2
<b>PHẨM THỨ HAI: ĐỨC TUÂN PHỔ HIỀN</b> .....	6
Kinh văn: “Đắc vô sanh vô diệt, chư tam ma địa, cập đắc nhất thiết, đà la ni môn, tùy thời ngộ nhập Hoa Nghiêm Tam Muội, cụ túc tổng trì, bách thiên Tam Muội”. .....	6
Kinh văn: “Trụ thâm thiên định, tất đồ vô lượng chư Phật”.....	36
Kinh Văn: “U nhất niệm khoảnh, biên du nhất thiết Phật độ”. .....	42
Kinh văn: “Đắc Phật biện tài, trụ Phổ Hiền hạnh, thiện năng phân biệt, chúng sanh ngữ ngôn, khai hóa hiển thị, chân thật chi tế, siêu quá thế gian, chư sở hữu pháp”.....	52
<b>BỐN LOẠI BIỆN TÀI</b> .....	52
• Thứ nhất là “Nghĩa” .....	52
• Thứ hai là “Pháp”.....	53
• Thứ ba là “Từ” vô ngại .....	53
• Thứ tư là “Lạc thuyết”, ưa thích nói.....	53
Kinh văn: “Tâm thường đế trụ, độ thể chi đạo, u nhất thiết vạn vật, tùy ý tự tại, vi chư giá loại, tác bất thỉnh chi hữu”. .....	66
Kinh văn: “Tâm thường đế trụ, độ thể chi đạo, u nhất thiết vạn vật, tùy ý tự tại, vi chư giá loại, tác bất thỉnh chi hữu”. .....	71
Kinh văn: “Thọ trì Như Lai, thậm thâm pháp tạng, hộ Phật chủng tánh, thường xử bất tuyệt”. .....	75
Kinh văn: “Hưng đại bi, mãn hữu tình, diễn từ biện, thọ pháp nhãn, đồ ác thú, khai thiện môn”. .....	82
Kinh văn: “U chư chúng sanh, thị nhược tự kỷ, chứng tế phụ hà, giai độ bỉ ngạn”.....	89
Kinh văn: “Tất hộ chư Phật, vô lượng công đức, trí tuệ thánh minh, bất khả tư nghì”.....	96
<b>PHÁP MƯỜI NIỆM</b> .....	111
Kinh văn: “Như thị đẳng chư đại Bồ Tát vô lượng vô biên nhất thời lai tập”.....	113

Kinh văn: “Hựu hữu Tỳ kheo ni ngũ bách nhân, thanh tín sĩ thất thiên nhân, thanh tín nữ ngũ bách nhân ”.....	115
Kinh văn: “Dục Giới Thiên, Sắc Giới Thiên, chư thiên phạm chúng, tất cộng đại hội”.	116
<b>PHẨM THỨ BA: ĐẠI GIÁO DUYÊN KHỞI.....</b>	<b>122</b>
Kinh văn: “Đại giáo duyên khởi đệ tam”.....	122
Kinh văn: “Nhĩ thời Thế Tôn, oai quang hách dịch, như dung kim tụ, hựu như minh cảnh, ảnh sớng biểu lý, hiện đại quang minh, số thiên bách biến”.....	122
Kinh văn: “Tôn giả A Nan, tức tự tư duy, kim nhật Thế Tôn, sắc thân chư căn, duyệt do thanh tịnh, quang nhan nguy nguy, bảo sát trang nghiêm, từng tích dĩ lai, sở vị tăng kiến, hỉ đắc chiêm ngưỡng, sanh hi hữu tâm”.....	125
Kinh văn: “Tức tùng tọa khởi, thiên đản hữu khiên, trường quý hiệp chương”.....	129
Kinh văn: “Nhi bạch Phật ngôn, Thế Tôn kim nhật, nhập đại tịch định, trụ kỳ đặc pháp, trụ chư Phật sở trụ, đạo sư chi hạnh, tối thắng chi đạo”.....	134
Kinh văn: “Khứ lai hiện tại, Phật Phật tương niệm, vi niệm quá khứ, vị lai chư Phật da, vi niệm hiện tại tha phương chư Phật da, hà cố oai thần hiển diệu, quang thụy thù diệu nãi nhĩ, nguyện vi tuyên thuyết”.....	148
Kinh văn: “U thị Thế Tôn, cáo A Nan ngôn: Thiện tai! Thiện tai! Nhữ vi ai mẫn, lợi lạc chư chúng sanh cố, năng vấn như thị, vi diệu chi nghĩa”.....	159
Kinh văn: “Nhữ kim tư vấn, thắng ư cúng dường, nhất thiên hạ A La Hán, Bích Chi Phật, bố thí lũy kiếp, chư thiên nhân dân, quyên phi nhu động chi loại, công đức bách thiên vạn bội”.....	163
Kinh văn: “Hà dĩ cố? Đương lai chư thiên nhân dân, nhất thiết hàm linh, giai nhân nhữ vấn, nhi đắc độ thoát cố”.....	173
Kinh văn: “Hà dĩ cố? Đương lai chư thiên nhân dân, nhất thiết hàm linh, giai nhân nhữ vấn, nhi đắc độ thoát cố”.....	175
Kinh văn: “A Nan! Như Lai dĩ vô tận đại bi căng ái tam giới, sở dĩ xuất hưng ư thế, quang xiển đạo giáo, dục chứng quần minh, huệ dĩ chân thật chi lợi”.....	177
Kinh văn: “Nan trực nan kiến, như Ưu Đàm hoa, hy hữu xuất hiện, nhữ kim sở vấn, đa sở nhiều ích”.....	189

Kinh văn: “A Nan đương tri, Như Lai chánh giác, kỳ trí nan lượng, vô hữu chướng ngại, năng ư niệm khoảnh, trụ vô lượng ức kiếp, thân cập chư căn, vô hữu tăng giảm”.....	191
Kinh văn: “Sở dĩ giả hà, Như Lai định huệ, cứu sống vô cực, ư nhất thiết pháp, nhi đắc tối thắng tự tại cố”.....	197
MƯỜI LOẠI TỰ TẠI.....	207
• Thứ nhất là “mạng tự tại” .....	207
• Thứ hai là “tâm tự tại” .....	210
• Thứ ba là “đời sống vật chất tự tại” .....	212
• Thứ tư là “nghề nghiệp tự tại” .....	213
• Thứ năm là “thọ sanh tự tại” .....	215
• Thứ sáu là “giải tự tại” .....	217
• Thứ bảy là “nguyện tự tại” .....	219
• Thứ tám là “thần lực tự tại” .....	222
• Thứ chín là “pháp tự tại” .....	222
• Sau cùng là “trí tự tại” .....	222
Kinh văn: “A Nan đế thính, thiện tư niệm chi, ngô đương vi nhữ, phân biệt giải thuyết”....	223
.....	223
Năm ý nghĩa trong lời tựa phát khởi.....	224

## Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh Giảng Giải (quyển 3)



### PHẨM THỨ HAI: ĐỨC TUÂN PHỔ HIỀN

<sup>1</sup>Kinh văn: “Đắc vô sanh vô diệt, chư tam ma địa, cập đắc nhất thiết, đà la ni môn, tùy thời ngộ nhập Hoa Nghiêm Tam Muội, cụ túc tổng trì, bách thiên Tam Muội”.

Đoạn nhỏ này là nói “*định huệ đẳng trì*”.

Kinh văn tuy không dài nhưng ý nghĩa rất sâu rất rộng, nói những Bồ Tát này vì tất cả chúng sanh thị hiện tám tướng thành đạo. Người có thể làm ra thị hiện này, trong Phật pháp Đại Thừa nói Bồ Tát Viên Giác Sơ Trụ đã có năng lực này. Vậy thì công phu của Bồ Tát Sơ Trụ đã đoạn được kiến tư phiền não, đoạn được trần sa phiền não, 41 phẩm vô minh họ phá được một phẩm. Phá một phẩm vô minh thì liền có được năng lực này. Đáng dùng thân gì để độ họ liền có thể thị hiện ra thân phận đó. Phá một phẩm vô minh thì liền có thể ứng hóa trăm ngàn ức thân. Nếu như chúng ta muốn thành tựu công đức lợi ích thù thắng như vậy thì không tu không được. Công đức lợi ích này quá thù thắng, thực tế mà nói, chúng ta rất là ngưỡng vọng. Chúng ta có thể nhanh chóng đạt được hay không? Có thể! Niệm Phật vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì đạt được, hơn nữa đạt được còn thù thắng hơn nhiều so với Bồ Tát Viên Giác Sơ Trụ. Đó là chỗ không thể nghĩ bàn của pháp môn Tịnh Độ.

Bạn xem, vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho dù là hạ hạ phẩm vãng sanh, thực tế mà nói là kiến tư phiền não một phẩm chưa phá,

---

<sup>1</sup> Tiếp theo đĩa 42



nhưng bạn dựa vào cái gì để vãng sanh? **Dựa vào công phu nhớ Phật niệm Phật, làm cho phiền não bị khống chế. Phục phiền não, không phải đoạn phiền não**, vì đoạn phiền não rất khó, ngay trong một đời này của chúng ta không dễ gì làm được. Vô lượng pháp môn, tiêu chuẩn của họ đều là đoạn phiền não, chỉ có pháp môn niệm Phật này là không cần đoạn phiền não, chỉ yêu cầu bạn phục phiền não. Phục phiền não dễ hơn nhiều so với đoạn phiền não. Thành thật mà nói, phục phiền não thì mỗi một vị đồng tu đều có thể làm được, vấn đề là bạn không chịu làm thì không cách gì. Bạn phải chịu làm thì thầy đều làm đến được. Đoạn phiền não không phải là người thông thường dễ dàng làm được, phục phiền não thì được. Chỉ cần nhớ Phật niệm Phật công phu sâu thì liền có thể phục phiền não.

Vừa rồi tôi đã nói qua (tôi nói việc này cũng là có sự thật làm chứng cứ), từ xưa đến nay, người niệm Phật ở niệm Phật đường niệm ba năm, năm năm thì thành tựu, số người không biết là có đến bao nhiêu! Quá nhiều quá đông! Thế nhưng niệm Phật đường này nhất định là niệm Phật đường đúng pháp. Mọi người cùng ở với nhau đều là một phương hướng, một mục tiêu niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, vậy mới đúng pháp. Y theo lý luận nguyên tắc trong “Kinh Vô Lượng Thọ”, “Kinh A Di Đà” mà tu học, đó là niệm Phật đường chân thật. Niệm Phật đường đúng lý đúng pháp thì ba đến năm năm thì thành tựu, thành tựu vượt bậc, thế gian làm gì có thể so sánh? Không gì có thể so sánh, xuất thế gian Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát đều không thể so sánh.

Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc là như thế nào vậy? Trên Kinh giảng nói rất rõ ràng: “*Đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát*”. Câu nói này chúng ta xem thấy ở trong bốn mươi tám nguyện. Bốn mươi tám nguyện là A Di Đà Phật chính mình nói. Văn Kinh là Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta chuyên nói. Hai vị Phật đều có cách nói như vậy, chúng ta còn có thể không tin hay sao? A Duy Việt Trí là Bồ Tát Thất Địa trở trên, đó chính là nói rõ sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, một phẩm phiền não cũng chưa đoạn, hạ hạ phẩm vãng sanh còn được oai thần bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì nên

trí tuệ, thiên định, thần thông, đạo lực của chính mình gần giống như Bồ Tát Thất Bát Địa vậy. Đó không phải chính mình chân thật tu đến được, mà là oai thần bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì. Bạn nói xem, thù thắng dường nào! Rất khó được!

Chúng ta chỉ cần cắn chặt răng, dùng thời gian ba đến năm năm thì thành công. Người ta ba đến năm năm đi học Phật Học Viện, khi học ra vẫn là phàm phu sanh tử, còn trong niệm Phật dường ba đến năm năm thì làm Phật, làm sao có thể so sánh được? Không thể so sánh!

Cho nên lợi hại được mất ở trong đây chính mình phải đưa lên bàn tính mà tính cho kỹ lưỡng, sau đó mới có chọn lựa trí tuệ chân thật, không theo pháp thế gian. Ở niệm Phật dường ba đến năm năm thì bạn được niệm Phật Tam Muội rồi. Công phu thành khối là hạ phẩm trong Niệm Phật Tam Muội, sự nhất tâm bất loạn là trung phẩm Niệm Phật Tam Muội, lý nhất tâm bất loạn là thượng phẩm Niệm Phật Tam Muội. Bạn được niệm Phật Tam Muội chính là ở ngay chỗ này nói “*đắc vô sanh vô diệt chư tam ma địa*”, cũng chính là công phu thành khối, cho nên lợi ích chân thật là không thể nghĩ bàn!

Không sanh không diệt ở chỗ khác rất khó giảng, vắng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc chân thật chính là không sanh không diệt. Người niệm Phật ở niệm Phật dường hạ quyết tâm, hiện tại đã không sanh không diệt, không phải nói ta sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không sanh không diệt, mà hiện tại đã không sanh không diệt. Bạn có tường tận hay không? Cho nên cảnh giới này là cảnh giới hiện chứng của chúng ta, liễu sanh tử ra ba cõi chính ngay hiện tiền, như Phật đã chứng, như Pháp Thân Đại Sĩ đã chứng.

“*Tam Ma Địa*” là tiếng Phạn, dịch thành ý Trung Quốc là chánh thọ, cũng dịch là chánh định. Thọ là hưởng thọ, vô số cảm thọ ở ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta, cái thọ này là bình thường, gián biệt cái thọ của phàm phu sáu cõi không bình thường. Phật nói phàm phu sáu cõi có năm

loại cảm thọ, đó là trên Phật Kinh thường nói. Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày có vô số cảm thọ, vô lượng vô biên cảm thọ. Phật đem vô lượng vô biên cảm thọ quy nạp thành năm loại lớn, gọi là năm loại thọ. Năm loại lớn này phân thành hai bên thân và tâm để nói.

Thân có khổ thọ, có lạc thọ. Cảm thọ nhiều hơn cũng không ngoài hai loại lớn “*khổ - vui*” này. Trong tâm có cảm thọ, chúng ta nói đời sống tinh thần, Phật cũng đem nó quy nạp thành hai loại buồn-vui, trong tâm bạn có buồn lo, hoan hỉ. Tất cả cảm thọ cũng không ngoài hai loại lớn này.

Ngoài ra, có một loại gọi là “*xả thọ*”. Thân không có khổ vui, tâm cũng không có buồn lo, cái thọ lúc này không sai, khổ vui lo mừng tạm thời dừng lại, vào lúc này gọi là xả thọ. Thọ của tất cả chúng sanh trong sáu cõi luôn không ngoài năm loại lớn. Thực tế mà nói, xả thọ trong năm loại thọ chính là chánh thọ. Chánh thọ nhưng tại vì sao không gọi là chánh thọ mà phải gọi là xả thọ? Cái chánh thọ của họ thời gian rất ngắn, không thể giữ được dài lâu, cho nên là tạm thời xả khổ vui lo mừng, không phải là thiên định chân thật, không phải là chánh thọ chân thật.

Người Trời Sắc Giới, Trời Vô Sắc Giới đều là trụ ở xả thọ. Trời Vô Sắc Trời Phi Tướng Phi Phi Tướng là cao nhất, thọ mạng tám vạn đại kiếp. Thời gian đó quá dài, không cách gì tưởng tượng! Các vị phải nên biết, một đại kiếp là một lần thành trụ hoại không của thế giới. Thế giới này thành trụ hoại không bao nhiêu lần? Tám vạn lần, bạn biết được thời gian này dài bao nhiêu. Họ xả thọ có được thời gian dài đến như vậy. Sau tám vạn đại kiếp qua đi, họ lại khởi tâm động niệm, họ lại có lo mừng khổ vui, cho nên họ không phải vĩnh hằng. Do đó tứ thiên bát định, thế gian thiên định thay đều thuộc về xả thọ. Đến lúc nào mới có thể trở thành chánh thọ? Siêu việt sáu cõi luân hồi. Trên hội Lăng Nghiêm, Thế Tôn đã nói: “*A La Hán chứng được cứu thứ đệ định*”. Bát định là Trời Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ. Định thứ chín là siêu việt ba cõi sáu đường, vào lúc này gọi là chánh thọ, không còn thoái chuyển.

A La Hán không còn thoái chuyển, cái họ được là chánh thọ, là Tam Ma Địa, là chánh định chánh thọ.

Thông thường nói tất cả thiên định đều có thể nhiếp tâm, làm cho tâm lìa vui buồn, thân lìa khổ vui, thân tâm an ổn, cho nên đều gọi là Tam Ma Địa. Tam Ma Địa ở chỗ này là cao cấp, không phải là thông thường, bởi vì không sanh không diệt. Cái chánh thọ này thì cao. Phạm phu chúng ta một phẩm phiền não chưa đoạn, nếu muốn được cảnh giới này, pháp môn thuận tiện nhất là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Chỉ cần sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì loại Tam Ma Địa này bạn liền chứng được.

Sự chứng đắc này, thành thật mà nói, không phải nương vào công phu của chính mình, cho nên pháp môn Tịnh Độ gọi là pháp môn nhị lực. Sức mạnh của chính chúng ta chính là nhớ Phật niệm Phật, không chế được tập khí phiền não của chính mình, đạt đến công phu thành khôi. Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc được cảnh giới này, đó là tha lực, là sức mạnh của A Di Đà Phật. Điểm này các pháp môn khác không có, chỉ riêng Tịnh Độ là pháp môn nhị lực.

Câu kinh văn phía sau: “*Tức đắc nhất thiết Đà La Ni Môn*”.

Đà La Ni cũng là tiếng Phạn, dịch thành ý Trung Quốc là tổng trì. Tổng tất cả pháp, trì tất cả ý, đó là danh tướng mà thời xưa dịch Kinh. Nếu dùng lời hiện tại mà nói thì cương lĩnh, đại cương, tổng cương lĩnh của hết thầy Phật pháp gọi là Đà La Ni Môn. Bạn nắm vững được tổng cương lĩnh thì bạn đạt được. Thông thường giải thích về tổng cương lĩnh này, thường nói nhiều nhất là “*tất cả ác không sanh, tất cả thiện thêm lớn*”, đó là Đà La Ni Môn, đó là tổng cương lĩnh. **Ngày nay người niệm Phật chúng ta, tất cả Đà La Ni Môn chính là chấp trì danh hiệu.** Các vị thử nghĩ xem, một ngày từ sớm đến tối niệm một câu Nam Mô A Di Đà Phật này, các ý niệm khác thầy đều không có. Ý niệm không có chính là các việc ác không sanh, không cần nói tạo ác, mà ý niệm ác cũng không có. Một câu vạn đức hồng danh này là thế xuất thế gian

đệ nhất thiện pháp. Từng câu từng câu tiếp tục niệm là tăng trưởng thiện, tất cả thiện pháp đang tăng trưởng.

Các vị bước vào niệm Phật đường liền được tất cả Đà La Ni Môn. Tuy là khi bạn rời khỏi niệm Phật đường công phu liền mất hết, liền sẽ loạn lên, thế nhưng trong một tuần lễ, bạn có thể có được thời gian một ngày được “*không sanh không diệt, các tam ma địa, tức đắc tất cả Đà La Ni Môn*” là rất cừ khôi rồi. Không dễ dàng! Mỗi một tuần lễ đều đến luyện một lần, huấn luyện hai, ba năm thì công phu của bạn sẽ rất cao. Nếu như bạn có thời gian rảnh rỗi, ngày ngày đến tiếp nhận huấn luyện này thì ba năm bạn liền thành Phật, tội nghiệp trong vô lượng kiếp đều sẽ tiêu được sạch trơn.

Chúng ta xem thấy trong Vãng Sanh Truyện, chúng ta ngay trong một đời thường xem thấy, nghe thấy rất nhiều người niệm Phật vãng sanh, có người đứng mà đi, có người ngồi mà đi, biết trước giờ chết, không bị bệnh, đi được hoan hỷ, đi được tự tại, đi được rất đẹp. Đó là công phu gì vậy? Đều là công phu niệm Phật thành tựu. Có một số người nghe được thì nói: “*Niệm Phật đường này niệm ba năm thì phải chết, không nên đi*”. Như vậy thì còn gì để nói chẳng? Sợ chết khiếp! Vậy thì được sao? Có loại ý niệm này là mê hoặc điên đảo, xả không được sáu cõi luân hồi, không xả được ba đường ác, vẫn phải tiếp nối, tham sống sợ chết, vọng niệm sanh tử này bạn chưa có xả bỏ.

Trong pháp môn niệm Phật không có sanh tử, bạn không nên cho rằng đó là chết. Không chết! Vãng sanh là sống mà vãng sanh, chết thì không thể vãng sanh, cho nên pháp môn này gọi là không sanh không diệt, vậy thì đúng. Vì sao vậy? Khi vãng sanh bạn rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, Phật đến tiếp dẫn, ta cùng đi với Phật, cái túi da thối này không cần dùng đến nữa. Bởi vì đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì phải đổi một cái thân kim sắc tử ma, đến nơi đó tướng mạo trang nghiêm giống y như tướng mạo của A Di Đà Phật, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp. Cái tướng của chúng

ta thật là quá xấu, đến nơi đâu cũng không có người hoan nghênh, cho nên chúng ta phải đổi cái thân này, phải đổi thành tướng hảo. Đi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cái thân thể này không cần đến nữa thì bỏ đi. Sống mà ra đi, quyết định không phải chết mà đi. Cho nên tôi thường hay nói, pháp môn này của chúng ta là pháp môn không già, pháp môn không bệnh, pháp môn không chết. Bạn đi đến đâu để tìm? Tôi nói thầy đều là lời thật, chỉ cần bạn niệm Phật, niệm đến tâm địa thanh tịnh, thì như vừa rồi đã nói, bất cứ bệnh khổ nào cũng sẽ niệm tiêu hết, đều không còn, bạn sẽ không bị bệnh, bạn cũng không già yếu, ngày ngày hoan hỉ. Hoan hỉ thì trẻ trung.

Con người vì sao mà già? Lo buồn thì già. Người xưa thường nói: “*Lo có thể khiến cho con người già*”. Bạn thường hay lo buồn thì bạn dễ dàng lão hóa. Trong lòng bạn thường hay hoan hỉ thì bạn làm sao già? Bạn không thể già. Cho nên ở trong niệm Phật đừng buông bỏ tất cả thân tâm thế giới, pháp hỉ sung mãn, bạn không già không bệnh không chết, bạn đi làm Phật. Hơn nữa, nếu thật đến được chỗ này, khi công phu chín muồi thì sanh tử tự tại, bạn muốn đi lúc nào thì có thể đi ngay lúc đó, bạn muốn ở thêm vài năm cũng không ngại gì. Sau khi công phu thuần thục thì thân không còn là thân nghiệp báo. Ngày nay chúng ta muốn ở thêm vài năm cũng không được, thọ mạng đến rồi không đi không được, không được tự tại, thọ mạng chưa đến muốn chết cũng chết không được, thọ mạng đến rồi muốn sống cũng sống không được. Phiền phức này thật lớn!

Công phu niệm Phật của bạn thành tựu thì bạn liền tự tại, muốn ở thêm vài năm cũng không ngại gì, muốn đi sớm một chút thì liền có thể đi sớm, đến lúc đó bạn chính mình liền biết được chính mình phải nên làm thế nào. Nếu ở thêm vài năm nữa ở thế gian này là vì lý do gì? Độ chúng sanh. Còn có một số chúng sanh có duyên với mình, bạn vì để giúp đỡ những chúng sanh này nên ở thêm vài năm để độ họ. Đó mới là lý do. Quyết định không phải do ham thích hưởng thụ thế gian này. Hưởng thụ thế gian làm gì có thể sánh được với Thế giới Tây Phương Cực Lạc? Ở chỗ này của chúng ta, phòng ở cũng xem là

không tệ, nhưng ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì cái phòng này không có người nào ở, họ đều là ở cung điện bằng bảy báu. Bên trên chúng ta chỉ họa một số phù điêu, thiếp vàng lên trên, đó là loại vàng giấy rất mỏng dán lên một lớp vẩy thôi. Còn những đồ vật đó ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều thuần là vàng, làm gì chỉ dán lên một lớp mỏng? Bạn xem, dưới đất thì đất bằng lưu ly. Lưu ly là gì vậy? Hiện tại người thế gian chúng ta gọi là tủy thủy, ở trong Kinh Phật gọi là lưu ly, ngọc màu xanh, loại quý nhất trong các loại ngọc. Đất đai ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc là bằng lưu ly, trong suốt, cho nên từ mặt đất có thể nhìn thấu xuống lòng đất. Vàng ròng là dùng để đắp đường, như chúng ta lót thảm. Như vậy thì bạn làm sao có thể lưu luyến đối với thế gian này, vậy thì quá kỳ lạ, không hề có đạo lý này.

Ăn uống, bạn thấy trên Kinh nói, muốn ăn thứ gì, ý niệm vừa nghĩ thì đồ ăn đã bày ra trước mắt. Đến lúc đó liền sẽ nghĩ, chúng ta không phải là phàm phu nữa, không phải chúng sanh sáu cõi, ý niệm muốn ăn là tập khí ở trong sáu cõi, khi tập khí khởi lên, nó tự nhiên liền hiện hành. Vừa giác ngộ thì lập tức không còn nữa, lại biến mất hết, sạch sẽ tinh khiết. Cho nên Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có nhà bếp, cũng không có rác rưởi. Bạn nói xem, tự tại dường nào!

Cung điện của bạn ở sạch sẽ tinh khiết, trong đây trông rỗng không có bất cứ thứ gì, bạn muốn bất cứ một thứ nào thì thứ đó liền hiện ra, khi không cần nữa thì không còn. Bạn nói xem, tự tại cỡ nào! Làm gì giống như chúng ta hiện tại đồ đạc để lộn xộn rối rắm, từng đống từng đống, khi dọn dẹp thì cũng rất phiền phức. Đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, những hiện tượng này thảy đều không có. Bạn thử nghĩ xem, khi người đã công phu tới rồi, vì sao mà họ không mau đi? Họ đi hưởng phước. Hai thế giới này đem so sánh thì kém nhau quá xa. Họ có phước báo lớn như vậy nhưng họ không hưởng phước, họ lưu lại ở nơi đây, đó là xả mình vì người, giúp đỡ một số chúng sanh, có duyên mang theo nhiều người cùng đi. Lý do ở ngay chỗ này. Nếu

như chính mình không có duyên phận với chúng sanh thì khi công phu thành tựu rồi, không ai mà không đi sớm hơn.

Người thông thường chúng ta muốn đi mà đi không được, đó là bất đắc dĩ thôi. Chân thật có được năng lực này thì ai mà không hy vọng đi sớm hơn, sớm một ngày thấy Phật. Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, mỗi ngày bạn không chỉ cúng dường mười vạn ức Phật. Trên “Kinh A Di Đà” nói mười vạn ức Phật, đó là không dụng ý. Trên thực tế, mỗi ngày bạn đi cúng dường vô lượng vô biên chư Phật. Thế Tôn nói với chúng ta mười vạn ức là vì chúng sanh thế giới này của chúng ta mà nói. Bởi vì chúng sanh thế giới này tình chấp rất nặng, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc luôn là nghĩ đến địa cầu từ trước là quê hương của chúng ta, quê hương hiện tại như thế nào rồi, quan tâm một chút, cho nên mới nói mười vạn ức cõi nước Phật, ý này chính là như vậy. Bạn lúc nào cũng có thể quay lại địa cầu này để thăm viếng. Phật nói pháp dụng ý chính ngay chỗ này, năng lực thực tế siêu vượt hơn đây rất nhiều lần. Thế giới tốt đẹp như vậy, đến nơi đó có được thành tựu thù thắng như vậy, vì sao chúng ta không chịu đi?

Hai câu này nếu như chúng ta tu các pháp môn khác thì không dễ gì đạt đến được, thế nhưng tu pháp môn Tịnh Độ thì rất dễ dàng đạt đến được, cho nên đối với các pháp môn khác, các Bồ Tát trong các pháp môn khác chân thật là pháp khó tin. Cho nên không vào cảnh giới này thì họ không tin, nan tín chi pháp, chúng ta cũng có thể thể hội. Niệm Phật đường này của chúng ta, chúng tôi nói với mọi người là niệm Phật đường này rất thù thắng. Họ nghe đến sau cùng thì không tin, họ đều khó tin, nhưng đến nơi đây niệm Phật vài ngày thì họ tin tưởng. Ngay đến một việc nhỏ xíu như vậy mà họ còn khó tin, huống hồ Phật Kinh nói cảnh giới viên mãn thù thắng như vậy. Cho nên tỉ mỉ mà thể hội, đem việc nhỏ này so sánh với những việc thù thắng như vậy thì chúng ta có thể thể hội được một chút, tăng thêm tín tâm của chúng ta, tăng thêm nguyện lực của chúng ta. Tín nguyện niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ quyết định thành tựu.



Kinh văn phía sau nói: “*Tùy thời ngộ nhập Hoa Nghiêm Tam Muội*”.

Ý nghĩa của “*Hoa Nghiêm Tam Muội*” rất sâu. Hoa Nghiêm Tam Muội là gì? Lược nói chính là Pháp Giới Nhất Chân. Pháp Giới Nhất Chân chính là chân tâm của chính mình, bạn có thể thông đạt tường tận, đó gọi là Hoa Nghiêm Tam Muội. Đây là đại đức xưa giải thích đơn giản đối với danh tướng này, Ngài giải thích không sai, chúng ta nghe rồi vẫn không hiểu. Pháp giới là gì, tự tâm là gì, liễu đạt là gì? Nếu bạn không làm cho rõ ràng, cho tường tận, bạn đối với những danh tướng thuật ngữ này không thể nào không có nghi hoặc, thì bạn sẽ không có các thọ dụng.

\*\*\*\*\*

**<sup>2</sup>Kinh văn: “Đắc vô sanh vô diệt, chư Tam Ma Địa, cập đắc nhất thiết Đà La Ni môn, tùy thời ngộ nhập, Hoa Nghiêm Tam Muội, cụ túc tổng trì, bách thiên Tam Muội”.**

Lần trước chúng ta đã nói đến “*cập đắc nhất thiết Đà La Ni môn*”. Hôm nay tiếp theo, chúng ta xem “*tùy thời ngộ nhập Hoa Nghiêm Tam Muội*”.

Gần đây, đạo tràng chúng ta đang giảng “Kinh Hoa Nghiêm”, cho nên đọc đến câu này, tôi nghĩ các đồng tu chúng ta cũng không quá xa lạ. Thế nhưng Hoa Nghiêm Tam Muội là gì? Có thể nói là chúng ta đọc qua một cách rất mơ hồ. Sự việc này cho dù chúng ta không thể ngộ nhập nhưng ít nhiều cũng có thể hiểu được một ít, chí ít đó là thuộc về thường thức Phật học. Nếu như đơn giản thiết yếu để nói, Đại Đức xưa nói với chúng ta: “*Nhất Chân Pháp Giới, duy thị tự tâm*”. Thấu hiểu tám chữ này thì gọi là Hoa Nghiêm Tam Muội.

Lời nói này nói ra rất đơn giản, thực tế mà nói cũng nói được rất rõ ràng, thế nhưng người sơ học vẫn không dễ dàng gì hiểu được. Cũng chính là nói,

---

<sup>2</sup> Bắt đầu đĩa 43

mấy chữ này rất bình thường, không có chữ khó, đều có thể xem hiểu được, thế nhưng ý nghĩa bên trong rốt ráo của nó là gì thì không biết được. Thực tế mà nói, bạn đương nhiên không biết được, bởi vì bạn biết rồi thì bạn liền vào được Hoa Nghiêm Tam Muội. Do vì bạn không biết, đó là chứng minh bạn chưa ngộ nhập. Biết được tám chữ này rồi thì liền ngộ nhập Hoa Nghiêm Tam Muội.

Ngộ nhập Hoa Nghiêm Tam Muội giống như trong Thiên Tông đã nói “*minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”, ý nghĩ hoàn toàn giống như tám chữ này. Thế nhưng trong Tông môn nói “*minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*” thì không dễ hiểu, tám chữ này rất huyền. Trong Giáo Hạ, tám chữ là “*Nhất Chân Pháp Giới, duy thị tự tâm*”, cách nói này dường như dễ hiểu một chút, kỳ thật vẫn là khó hiểu. Độ khó của nó so với tám chữ của Tông môn cũng không cao, không thấp.

Chúng ta luôn phải nói qua, trong Phật pháp thường hay nói đến tự tánh. Những danh từ này các vị đều đã nghe qua rất nhiều: “*Chân như bốn tánh*”, Tịnh Độ Tông chúng ta gọi là “*nhất tâm*”. Danh tướng, thuật ngữ ở trong Đại Kinh chỉ cần lật vài trang bất kỳ cũng có thể tìm được mấy mươi loại danh từ. Mấy mươi loại danh từ này đều là nói một sự việc. Một sự việc nhưng tại sao lại dùng nhiều danh từ đến như vậy? Đó là Thích Ca Mâu Ni Phật nói pháp phương tiện khéo léo. Ý nghĩa trong đây cũng chính là nói với chúng ta, danh từ, thuật ngữ thì không nhất định, chỉ cần chỉ ra một sự việc, còn nói cách nào cũng đều được.

Do đây có thể biết, cách nói này của Thế Tôn phá chấp trước của chúng ta. Phá chấp trước, đó là trí tuệ chân thật. Bệnh của chúng ta chính là ở chấp trước. Nếu như phá trừ được chấp trước thì kiến giải của chúng ta, nhận biết của chúng ta liền không hề khác biệt với chư Phật, thì vào được cảnh giới của Phật. Thế nhưng vọng tưởng, phân biệt, chấp trước rất không dễ gì đoạn được. Chúng ta có thể thể hội được 49 năm giảng Kinh nói pháp của Thích Ca Mâu

Ni Phật, khổ tâm của Ngài, thiện xảo của Ngài thì mới có thể thể hội được. Có thể thể hội thì chúng ta mới có thể học tập. Những sự việc này, nếu ngay đến thể hội cũng không thể thì chúng ta từ chỗ nào mà học? Đó là một ý nghĩa.

Ngoài ra còn một ý nữa, lý về chân tướng của vũ trụ rất sâu, sự rất rộng, rất phức tạp. Lý chính là nói bản thể. Lý rất sâu, sự rất rộng, rất phức tạp. Phật nói pháp cho chúng ta, có thể nói là dạy chúng ta quan sát từ mọi mặt. Quan sát mọi mặt thì bạn mới có thể thấy được sự phức tạp của hiện tượng. Do đó, khi đổi mỗi một mặt, đổi mỗi một góc độ khác thì Ngài liền dùng một danh từ khác, dùng một danh xưng để chúng ta tổng hợp các loại danh từ thuật ngữ này, ở trong đó ngộ nhập thật tướng của nó. Đây cũng là khéo léo nói pháp.

Trong “Kinh Hoa Nghiêm”, Đại Sư Thanh Lương nói tám chữ này rất đáng để chúng ta thường thức: “*Nhất Chân Pháp Giới, duy thị tự tâm*”. “*Tự*” là chính mình, chính là chân tâm của chính mình. “*Nhất Chân Pháp Giới chính là chân tâm của chính mình*”. Vậy thì mười pháp giới y chánh trang nghiêm là gì? Chúng ta từ tám chữ này liền có thể thể hội được: “*Mười pháp giới duy thị vọng tâm*”. Vọng tâm của chúng ta biến hiện ra mười pháp giới. Chân tâm của chúng ta là Pháp Giới Nhất Chân. Phật nói “*chân*”, “*vọng*” không hai. Bạn hiểu được “*chân*”, “*vọng*” không hai thì bạn đương nhiên liền tường tận Nhất Chân Pháp Giới cùng mười pháp giới cũng là không hai. Đó là chân tướng của sự thật. Thế nhưng rất khó tường tận, đích thực là rất khó hiểu.

Tại vì sao hư không pháp giới là tự tâm của chúng ta? Không luận là chân tâm cũng tốt, vọng tâm cũng tốt, đều là tự tâm. Chân tâm của chính mình, vọng tâm của chính mình vẫn là một cái tâm. Lìa khỏi tự tâm thì không có pháp giới. Đó là Thế Tôn 49 năm vì tất cả chúng sanh nói tổng cương lĩnh của tất cả pháp. Phật nói tất cả Kinh là từ nơi đâu mà nói ra? Chính là từ tám chữ này mà nói ra. Tám chữ này là đầu nguồn, cội nguồn của Phật pháp. Pháp giới bao gồm nguyên lý, nguyên tắc, hiện tượng, chuyển biến, nhân quả ở

trong đó. Tự tâm là năng hiện, năng biến. Pháp giới là sở hiện, sở biến. Chúng ta phải tỉ mỉ mà thể hội ý nghĩa này, sự tướng này. Thể hội không được thì thường hay giữ lấy nghi tình. Nghi tình chính là thường hay đưa ra sự việc như vậy.

Trên Kinh Phật còn có hai câu nói được rõ ràng hơn chỗ này, đó chính là “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Pháp Giới Nhất Chân cùng mười pháp giới y chánh trang nghiêm là “*duy tâm sở hiện*”, tương pháp giới này là “*duy tâm sở hiện*”. Ở trong đó trùng trùng biến hóa là “*duy thức sở biến*”. “*Tâm*” là chân tâm. “*Thức*” là vọng tâm. “*Thức*” chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là vọng tâm của chúng ta. Vọng tâm không lìa chân tâm. Lìa khỏi chân tâm làm gì có vọng tâm?

Trên “*Kinh Lăng Nghiêm*” nói: “*Vọng tâm như thàng hai*”, mở to mắt nhìn thấy thàng thứ hai, thế nhưng ý này chúng ta vẫn là không dễ gì hiểu được. Vì sao vậy? Nếu như bạn chân thật hiểu được thì ý niệm phải, trái, nhân, ngã của bạn hoàn toàn không có. Cho nên, nếu bạn chân thật tường tận, chân thật hiểu được rồi thì ở trên hiện tượng này, bạn sẽ không giống như người thông thường, cũng chính là bạn không giống như người không hiểu được. Người không hiểu được đều có “*ngã*”, ngày nay chúng ta gọi là đều có ý niệm tự tư tự lợi. Nếu như thật hiểu rõ thì con người này quyết định không có ý niệm của cái “*ngã*”, không có ý niệm tư riêng, mà khởi tâm động niệm tất cả thấy đều vì chúng sanh, vì pháp giới. Vì sao vậy? Cả thấy hư không pháp giới là chính mình, sẽ không cho cái thân này là chính mình, sẽ không cho cái nhà này là của mình. Tuyệt đối không thể có ý niệm này. Tận hư không khắp pháp giới là một chính mình. Như vậy bạn liền thật hiểu rõ, đích thực là tự tâm biến hiện ra.

Tuy nhiên, tất cả chúng sanh nghe hiểu được lời giáo huấn của Phật, Bồ Tát, nhưng vì sao họ không thể ngộ nhập? Phiền não, tập khí từ vô lượng kiếp đến nay, mê hoặc, điên đảo chướng ngại cửa ngộ của họ, bế tắc đi cửa ngộ,

nên họ không thể ngộ nhập. Phật 49 năm nói ra tất cả Kinh, nói ra tất cả pháp vẫn không ngoài nói đến sự việc này. Người thượng căn lợi trí nghe được Phật nói pháp này, họ lập tức liền ngộ nhập, đại triệt đại ngộ. Người hạ hạ căn nghe được câu nói này thì họ cũng không cầu hiểu sâu, họ cũng sẽ không nghi hoặc, họ cũng không cầu thấu hiểu, “*Phật nói như thế nào thì tôi tin như thế đó và tôi hành theo như vậy*”. Vậy cũng rất đáng yêu, họ cũng có thể có thành tựu. Người căn tánh trung đẳng nghe rồi thì phiền phức liền to, càng nghe càng mê hoặc, càng nghe vấn đề càng nhiều. Cho nên, Thế Tôn mất hết 49 năm để giải thích đều là vì người căn tánh trung đẳng.

Chúng ta cũng từ ngay chỗ này thể hội được tâm đại từ đại bi của Thích Ca Mâu Ni Phật, từ bi đến tột đỉnh, không sợ phiền phức, rất tường tận đến giải thích, nói rõ cho chúng ta. Đại biểu cụ thể nhất chính là “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”. Bộ “Kinh Hoa Nghiêm” này là nói rõ tám chữ đó. Nếu như chúng ta thật không thể thể hội được, Phật thường dùng tỷ dụ để nói, thí dụ dùng “*mộng huyễn bào ảnh*” làm thí dụ nhiều nhất, đặc biệt là dùng giấc mộng để thí dụ.

Mỗi một vị đồng tu đều có kinh nghiệm nằm mộng. Chúng ta liền dùng giấc mộng, dùng cảnh mộng này để làm thí dụ. Hay khởi mộng đó là tâm. Cái tâm này cho dù nó là chân tâm hay là vọng tâm cũng không nên đi nghiên cứu những thứ này. Hiện tại người nước ngoài nói cái mộng này là hạ ý thức. Hạ ý thức vẫn là tâm. Cái ý thức này chính là tâm. Đó là hay khởi mộng.

Cảnh giới ở trong mộng hiện ra, đó chính là tướng phân. Đó là mộng mà bạn thấy được, ở trong đây liền có năng, liền có sở. Có năng khởi mộng, có cảnh mộng biến hiện ra, biến hiện ra cảnh mộng, biến ra tướng cảnh giới trong mộng này có phải chính là hiện tướng hay khởi mộng của cái tâm đó không? Chúng ta phải cố gắng mà nghĩ xem. Giả như bạn nằm mộng, vừa trong mộng tỉnh lại, bạn không ngại ngồi lại trên giường cố gắng nghĩ lại cảnh giới trong mộng vừa rồi của bạn, bạn nghĩ xem cái mộng đó vì sao mà có? Tướng cảnh

giới trong mộng rốt cuộc vì sao mà hình thành? Bạn có thể thường hay nghĩ như vậy bạn liền sẽ khai ngộ. Đó là Phật pháp.

Chúng ta biết được tâm không có tướng. Bởi vì không có tướng nên nó mới có thể hiện tướng. Nếu như nó có tướng thì nhất định nó không thể lại hiện tướng. Đạo lý này trên “Kinh Hoa Nghiêm” cũng nói được rất rõ ràng (hiện tại chúng ta vẫn chưa giảng đến). Đó chính là nói đến chân không và duyên khởi. Chính bởi vì tâm không có tướng, cho nên mỗi buổi tối nằm mộng, tướng cảnh giới trong mộng không như nhau. Ngay khi trong mộng hiện ra cảnh giới chính là tâm của bạn đã biến thành tướng. Cái tướng đó như thế nào? Chính là tướng của cảnh giới trong mộng. Tướng và tánh là một, không phải hai. Việc này cũng rất khó hiểu.

Đại Đức xưa lại có một thí dụ để chúng ta thể hội được ý này. Thí dụ lấy vàng làm món đồ. Dem vàng thí dụ cho tự tánh, thí dụ cho năng biến. Dùng vàng này tạo ra một hình tướng, thì cái tướng đó là sở biến. Thí dụ ở đây chúng ta có một đồng vàng ròng. Hôm nay chúng ta đem đồng vàng này tạo thành tượng của Bồ Tát Địa Tạng, nó liền hiện ra tướng. Thử hỏi cái tướng này cùng cái tánh này là một hay là hai? Tôn tượng Bồ Tát Địa Tạng cùng với khối vàng ròng đó là một hay là hai? Nếu như bạn muốn nói là một, cái tôn tượng này chúng tôi thấy là tượng của Bồ Tát Địa Tạng. Xem thấy tượng của Bồ Tát Địa Tạng, vậy thì không có vàng. Nếu như chỉ xem thấy khối vàng ròng này thì không có tượng Bồ Tát Địa Tạng.

Làm thế nào để hiển thị rõ sự thật này? Hiển thị sự thật này chỉ có một không khác, không thể nói nó là một, cũng không thể nói nó là hai. Nếu bạn nói nó là một, rõ ràng tướng cùng tánh là hai sự việc. Nếu bạn nói nó là hai, vàng cùng món đồ đích thực là một, không phải là hai. Lìa khỏi món đồ thì không có vàng, lìa khỏi vàng thì không có món đồ. Cho nên, chân tướng sự thật không hai không khác, đó mới là nói rõ chân tướng của nó. Hy vọng mọi người tử mĩ từ ngay chỗ này mà thể hội, không thể nói là một, cũng không thể

nói là hai, không thể nói giống nhau, cũng không thể nói khác nhau. Vậy phải xem bạn từ góc độ nào để quan sát? Cho nên, cái tánh này hoàn toàn biến thành tướng.

Chúng ta dùng tiền đề này để hỏi tướng lại cảnh mộng. Chúng ta ở trong cảnh mộng, tâm của chúng ta hoàn toàn biến thành cảnh giới trong mộng, cũng giống như vàng này hôm nay tạo thành hình tượng của Bồ Tát Địa Tạng, đồng một đạo lý như vậy. Cho nên, Phật nói hiện tướng này gọi là “*toàn chân tức vọng*”, bởi vì tướng là hư vọng, tướng không phải vĩnh viễn tồn tại. Phật pháp gọi chân vọng, nói vọng là tạm thời, không phải vĩnh viễn tồn tại, nói chân là vĩnh viễn bất biến. Vĩnh viễn bất biến gọi là chân. Cho nên tánh là chân, chân tánh. Tướng là vọng, tướng không phải là chân. “*Toàn chân tức vọng*”, cả thấy cái tâm, chân tâm năng biến đã biến thành tướng phần trong mộng, cũng giống như lấy vàng làm thành món đồ vậy. Đó là biến thành cảnh giới mộng.

Vậy muốn hỏi tâm của bạn giống như cái gì? Cảnh giới ngay trong mộng chính là dáng vẻ của tâm bạn, chính là tướng phần của tâm. Chân vọng không hai, tánh tướng là một. Nếu như bạn ở trong mộng bỗng chốc hiểu rõ ra, cả thấy cảnh mộng chỉ là tự tâm, trong mộng cũng giống như pháp giới, cả thấy cảnh mộng chỉ là tự tâm. Lìa khỏi tự tâm làm gì có cảnh giới? Không có cảnh giới! Cho nên ở trong mộng nhất định có chính mình, có con người của ta, hoặc giả còn mộng thấy rất nhiều người, cũng mộng thấy sơn hà đại địa, y chánh trang nghiêm.

Nếu như bạn tường tận, giác ngộ rồi, chúng ta muốn hỏi, trong mộng có pháp nào không phải là tự tâm của bạn? Vậy mới thấu hiểu, đích thực cả thấy cảnh mộng, y chánh trang nghiêm của cảnh mộng chính là chính mình, chính là tự tánh. Chư Phật Bồ Tát nói ngộ rồi, đại triệt đại ngộ là ngộ ra cái gì? Chính là ngộ ra sự việc này. Thấu suốt tận hư không, khắp pháp giới là chân tâm của chính mình biến hiện ra cảnh giới. Ngoài tự tâm ra, không có pháp

nào có thể được. Phàm phu mê là mê cái gì? Cũng là mê ngay sự việc này. Không biết được hư không pháp giới, y chánh trang nghiêm là do tự tâm biến hiện ra; không biết được tất cả vạn sự, vạn vật là tự tánh. Không biết được mà nói không qua được chỗ này, không qua được chỗ kia. Trên thực tế là ai không qua được? Chính mình không qua được chính mình. Ngoài không qua được chính mình ra, bạn còn không qua được với ai nữa? Không có người nào. Mười phương ba đời tất cả chư Phật, Bồ Tát là chính mình.

Trên Kinh không phải thường nói, các vị niệm A Di Đà Phật, tự tánh Di Đà chính là Di Đà từ trong tâm của chính bạn biến hiện ra. Làm gì có tâm ngoài Di Đà? Không có. “*Duy tâm Tịnh Độ*”, Thế giới Tây Phương Cực Lạc trang nghiêm duy tâm biến hiện, quyết định không có Tịnh Độ ngoài tâm, không có Di Đà ngoài tâm. “*Di Đà như thị*”, tất cả chư Phật Như Lai lại chẳng phải là như thị hay sao? Tất cả Bồ Tát lại chẳng phải là như thị sao? Thậm chí đến ngọc quý, súc sanh, địa ngục, có pháp nào là không như thị? Sau khi bạn chân thật giác ngộ, thì đó gọi là “*vô duyên đại từ, đồng thể đại bi*”. Không phải tự nhiên lưu xuất ra hay sao? Quan tâm chúng sanh, cúng dường chư Phật, có thứ nào là lia khỏi chính mình? Việc này dần dần đem chân tướng sự thật làm cho rõ ràng, hiểu cho tường tận. Chân thật thông đạt, thấu hiểu rồi, thì đó gọi là Hoa Nghiêm Tam Muội.

Hai chữ “*Hoa Nghiêm*” này cách nói thế nào vậy? Trên đề “*Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm*” đã nói qua. “*Tam Muội*” là gì? “*Tam Muội*” là chánh thọ. “*Hoa Nghiêm*”, cảnh giới này quá lớn, bao hàm cả tận hư không, khắp pháp giới. Hiện tại chúng ta cũng đang giảng “*Kinh Hoa Nghiêm*”. Trong phần tựa, các vị đã xem thấy đại chúng của pháp hội, số người đều là vô lượng, vô số cõi Phật vi trần số. Đều là dùng số từ này để hình dung số người ngồi trong pháp hội. Đó là đem tất cả chúng sanh phân làm rất nhiều chủng loại khác nhau. Giống như từng xã đoàn, từng xã đoàn của chúng ta mà nói, số mục thì vô lượng, vô biên. Cái ý đó chính là nói rõ cả thấy hư



không pháp giới là “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”, luôn không bao giờ rời khỏi tâm tánh.

Cho nên toàn bộ Kinh, từ đầu đến cuối đều dạy bạn ngộ nhập. Đó là điểm đặc sắc của bộ Kinh này, mỗi câu mỗi chữ đều giúp cho bạn ngộ nhập. Phía trước bạn nghe rồi không ngộ, không cần lo, phía sau vẫn còn. Một biến không thể ngộ nhập thì thêm một biến nữa. Mục đích chính là chúng ta thường nói, giúp đỡ chúng ta chân thật nhận biết chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Nhận biết chân tướng của vũ trụ nhân sanh chính là nhận biết bản lai diện mục của chính mình. Nhà Thiền giảng: “*Mặt mũi vốn có trước khi cha mẹ sanh ra*”. Giáo học của Phật pháp không gì khác hơn là giúp chúng ta nhận biết chính mình mà thôi. Cho nên, đây gọi là Hoa Nghiêm Tam Muội.

“*Hoa*” là thí dụ. Trong đề Kinh của Đại Kinh, ý nghĩa của nguyên văn tiếng Phạn là “*tạp hoa nghiêm sức*”. Dem pháp hội này, dem pháp môn này thí dụ cho một vườn hoa rất lớn, phẩm loại của các loài hoa cỏ trong vườn hoa này đều tròn đầy như nhau, không hề kém khuyết, cho nên gọi là tạp hoa.

“*Nghiêm*” là trang nghiêm, trang nghiêm tự tánh, trang nghiêm pháp giới, nó có hai tầng ý nghĩa. Tầng ý nghĩa thứ nhất là trang nghiêm tự tánh, hiển thị tánh, có năng lực biến hiện ra cảnh giới, đó là trang nghiêm của tự tánh. Tầng ý nghĩa thứ hai là trang nghiêm đời sống của chúng ta, đời sống vật chất, đời sống tinh thần của chúng ta đạt đến mỹ mãn; người hiện tại gọi là chân, thiện, mỹ, huệ.

Do đây có thể biết, Hoa Nghiêm Tam Muội đơn giản mà nói là nương duyên khởi của Pháp Giới Nhất Chân vô tận. Đó là lý luận nương theo. Các vị luôn phải ghi nhớ, Pháp Giới Nhất Chân chính là chân như bản tánh, chính là lý nhất tâm bất loạn mà trong Tịnh Độ Tông chúng ta nói. Danh từ này không như nhau, nhưng ý nghĩa cảnh giới trong đó hoàn toàn như nhau. Hoa Nghiêm gọi là Pháp Giới Nhất Chân, kinh điển Tịnh Độ Tông chúng ta gọi là “*nhất*”

*tâm bất loạn*”. Nhất tâm bất loạn chính là Pháp Giới Nhất Chân. Pháp Giới Nhất Chân chính là chân tâm bản tánh của chính mình.

Cho nên, Phật dạy chúng ta làm thế nào để niệm Phật? Trong “Kinh Vô Lượng Thọ” dạy chúng ta: “*Phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm*”. Trong “Kinh A Di Đà” dạy chúng ta: “*Nhất tâm hệ niệm*”. Bản dịch của Đại Sư La Thập dịch là “*nhất tâm bất loạn*”, bản dịch của Đại Sư Huyền Trang là “*nhất tâm hệ niệm*”. Bạn xem, chú trọng nhiều đến chữ “*nhất*”. Chúng ta học Phật, thực tế mà nói, chính là lơ là đi chữ “*nhất*” này. Chúng ta học được rất khổ, tốn rất nhiều thời gian, rất nhiều tinh thần, nhưng vẫn không thể vào được cửa. Lúc nào thì có thể vào được cửa? Thật không có kỳ hạn. Thành thật mà nói, đến hôm nào tâm của bạn “*nhất*” rồi thì liền vào được. Nhất tâm thì liền vào, nhị tâm thì không vào. Nếu bạn muốn nhập môn (Thiền Tông gọi “*nhập môn*” là “*kiến tánh*”, Tịnh Tông chúng ta gọi là “*nhất tâm bất loạn*”), nhất tâm thì liền vào.

Thế nào gọi là “*nhất tâm*”? Một tạp niệm cũng không có, đó mới gọi là nhất tâm. Có một tạp niệm thì tâm không nhất. Sự việc này nói ra thì dễ, khi làm thì sẽ rất khó. Theo kinh nghiệm tu học của chúng ta, chúng ta hiểu rõ, nhất tâm trong khoảng thời gian ngắn thì được, thời gian dài thì không được. Trong thời gian dài thì liền xen tạp vọng tưởng, như vậy thì không được. Đạo lý này cùng chân tướng sự thật, chúng ta phải rõ ràng.

Vì sao Đại Đức xưa nói với chúng ta: “*Đọc Kinh không bằng đọc chú, đọc chú không bằng niệm Phật*”? Nói lời nói này có đạo lý gì? Hiện tại chúng ta hiểu được, Kinh thì quá dài, khi tụng rất dễ khởi vọng tưởng; Chú thì ngắn hơn Kinh, hay nói cách khác, cơ hội khởi vọng tưởng tương đối ít, thế nhưng vẫn là dễ dàng khởi vọng tưởng.

Thí dụ nói Chú Đại Bi, mọi người đọc rất thuần thục. Bài Đại Bi Chú đó hơn 80 câu, bạn từ đầu đến cuối đọc qua một lần, trong đó bạn có thể không có một vọng niệm nào hay không? E rằng vẫn là có một hai vọng tưởng. Các

vị phải nên biết, xen tạp một hai vọng niệm thì Chú Đại Bi sẽ không linh. Không thể nói Chú Đại Bi không linh, mà là bởi vì trong đó bạn xen tạp vọng tưởng, cho nên chú đó không linh, không bằng niệm Phật. Niệm sáu chữ “**Nam Mô A Di Đà Phật**”, trong sáu chữ này đích thực là vọng niệm không thể xen tạp vào. Đó là nói rõ sáu chữ này của bạn có hiệu quả tốt hơn nhiều so với niệm chú. Nếu như thấy sáu chữ này vẫn còn hơi nhiều, thì niệm bốn chữ “**A Di Đà Phật**”, vậy thì vọng tưởng không thể lọt vào.

Cho nên tôi truyền cho các vị đồng tu cách mười niệm. Cách mười niệm chính là mười câu A Di Đà Phật: “*A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, ...*”, trong đó một vọng niệm cũng không có. Không nên cho rằng thời gian này quá ngắn, chỉ cần thời gian một hai phút thì rất có hiệu quả. Mỗi ngày tu thêm vài lần, niệm nhiều vài biến, rất có hiệu quả. Vì sao vậy? Bởi vì bạn một lòng chuyên niệm, bạn không có hoài nghi, không có xen tạp, không có gián đoạn. Mười câu không gián đoạn thì phù hợp với tiêu chuẩn của Bồ Tát Đại Thế Chí đã nói: “*Tịnh niệm tương tục*”. “*Tịnh niệm tương tục*”, “*tịnh niệm*” chính là không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn. Bạn hiểu rõ đạo lý này, sau đó bạn liền có thể thể hội được cộng tu và chính mình tự tu không hề giống nhau. Trong cộng tu, vọng tưởng sẽ ít. Chính mình một người tu, vọng tưởng sẽ nhiều. Nhất là niệm Phật đường ở lâu bốn của chúng ta. Có đồng tu đến nói với tôi, bước vào niệm Phật đường xem thấy thấy đều là Phật, dường như chính mình cũng là Phật vậy. Tốt quá! Bạn khởi lên ý niệm đó là Phật niệm, bạn không khởi các vọng niệm khác. Đó là tương ưng. Khi bạn ở nhà niệm Phật thì không tương ưng. Đó là nói rõ chúng ta là phàm phu, phàm phu còn bị ảnh hưởng của hoàn cảnh. Bởi vì các vị còn bị ảnh hưởng của hoàn cảnh, nên chúng tôi cung cấp cho các vị một hoàn cảnh niệm Phật, để Phật đến ảnh hưởng các vị, không để các thứ khác làm ảnh hưởng các vị. Xây niệm Phật đường làm tăng thượng duyên cho mọi người, đạo lý chính ngay chỗ này. Hay nói cách khác, niệm Phật đường này chính là

Hoa Nghiêm Tam Muội. Cho nên, nhất định phải nương vào nhất tâm, nương vào chân tánh.

Vô tận duyên khởi chính là nói tận hư không khắp pháp giới tất cả cõi nước chư Phật y chánh trang nghiêm đều là từ nhất tâm biến hiện ra. Nhất tâm này là nhất tâm của chính mình. Bạn nghe rồi, bạn liền có hoài nghi, tâm của tôi có sức mạnh lớn đến như vậy hay sao? Tôi thật có thể biến hay sao? Tôi muốn biến một con bò, có nghĩ thế nào cũng nghĩ không ra, nó cũng không thể hiện tiền. Cho nên sau khi nghe Kinh rồi, trở về lại khởi vọng tưởng, vậy thì hư rồi. Đó thật gọi là “*Ba đời chư Phật đều bị hàm oan*”. Phật nói cái tâm này, tâm rốt cuộc là như thế nào? Rốt cuộc là ở nơi đâu? Tìm không ra.

Nếu bạn không tin tưởng thì trở về đọc “*Kinh Lăng Nghiêm*”. Trong “*Kinh Lăng Nghiêm*”, Thích Ca Mâu Ni Phật hỏi A Nan tôn giả. Phật hỏi ông: “*Tâm ở đâu?*”. A Nan nói ra bảy chỗ, Phật đều lắc đầu phủ định. A Nan vốn dĩ cho rằng chính mình rất thông minh. Phật vừa hỏi, mới biết được chính mình là phàm phu sanh tử, mê hoặc điên đảo, không biết được thứ gì. Ngài quay lại thỉnh giáo với Phật: “*Con không biết được tâm ở chỗ nào? Xin Phật nói cho con biết rốt cuộc tâm ở chỗ nào?*”. Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói một đoạn rất dài, mười lần hiển kiến, nói rõ căn tánh của sáu căn chính là tâm tánh của chính mình. Sáu căn căn tánh chỉ nói một căn, tánh thấy của nhãn căn. Một căn thông suốt thì căn tánh năm căn còn lại đều là chân tâm của chính mình. Đó mới là nói rõ một hiện tượng: “*Chân-vọng không hai*”. Không chỉ tâm cùng thức không rời khỏi, mà A Lại Da Thức là vọng tâm.

Trong Thiên Tông nói A Lại Da Thức là chân vọng hòa hợp. Vì sao vậy? Thể của A Lại Da Thức là chân tâm, hiện tượng tác dụng của A Lại Da Thức là vọng tâm. Chân vọng hòa hợp, chân vọng không hề lìa nhau. Cũng giống như dùng vàng làm món đồ, vàng cùng món đồ không rời nhau. Hai mà không hai, đó mới là chân tướng sự thật. Phật hy vọng chúng ta hiểu rõ đạo lý này. Đạo lý này nói rõ, “*hư không pháp giới là chính mình*”. Nếu như nói hư

không pháp giới cùng chính mình là một thể, chỗ này chỉ có thể nói là gần kề, ngay giữa vẫn có một cách biệt. Vì sao vậy? Hư không pháp giới là chính mình, vẫn còn một tầng cách biệt. Hư không pháp giới chính là chính mình, ở trong đây một chút ngăn cách cũng không có.

Sau đó chúng ta mới hiểu rõ, vì sao Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói trong “Kinh Hoa Nghiêm” rằng: “*Tình dữ vô tình đồng viên chủng tử*”. Câu nói này rất là khó hiểu, chỉ có người vào được Hoa Nghiêm Tam Muội thì họ mới gặt đầu, người chưa vào được Hoa Nghiêm Tam Muội thì càng nghe càng mê hoặc. Chân thật hiểu được thì gọi là “*đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh*”. Ở trong “Kinh Bát Nhã” nói, đó là vào được căn bản trí, đó là thuộc về căn bản trí. Sau đó từ nơi đây khởi hành. Chân tướng sự thật hoàn toàn thông đạt, tường tận thì khởi hành của bạn đương nhiên không như nhau. Khởi hành là gì? Chính là trên Kinh điển Phật đã nói, Như Lai cùng những vị Đại Bồ Tát này ở trong mười pháp giới tùy loại hóa thân, tùy cơ nói pháp. Đó chính là họ khởi hành.

<sup>3</sup>Các đồng tu nhất định phải chú ý, người triệt để giác ngộ thì được gọi là Phật, người giác ngộ mà vẫn chưa triệt để thì gọi là Bồ Tát. Cho nên Bồ Tát là một người chân thật giác ngộ, tuy là giác ngộ chưa đạt đến cứu cánh viên mãn, nhưng họ cũng có năng lực tùy loại hóa thân. Chúng ta xem thấy ở trên “Kinh Hoa Nghiêm”, Bồ Tát Viên Giác Sơ Trụ có năng lực này, đáng dùng thân gì để độ thì các Ngài liền hiện ra thân đó. Cũng giống như năm mươi ba vị đồng tham phía sau “Kinh Hoa Nghiêm”, năm mươi ba vị đó thị hiện ra đều là người phàm, nam nữ già trẻ, các ngành, các nghề đều có trong đó. Đó chính là đời sống xã hội hiện thực của chúng ta. Những người này là người sáng suốt.

Hiện tại chúng ta một ngày từ sớm đến tối trải qua đời sống của một người hồ đồ, không hề biết chút gì đối với chân tướng sự thật. Cho nên trong

---

<sup>3</sup>Bắt đầu đĩa 44

tâm có vọng tưởng, có lo lắng, có phiền não. Người minh bạch thì những thứ này thấy đều không có. Người minh bạch đến giúp những người không minh bạch, đó gọi là Bồ Tát độ hóa chúng sanh. Bồ Tát là người minh bạch. Như thế nào gọi là độ hóa? Giúp đỡ chúng ta giác ngộ. Thế nhưng họ giúp chúng ta giác ngộ, có phải chúng ta có thể giác ngộ hay không? Không nhất định. Đó gọi là căn tánh của người không như nhau. Người căn tánh lanh lợi thì rất dễ dàng, các Ngài vừa giúp thì họ liền giác ngộ. Người độn căn thì rất khó, không dễ gì giác ngộ. Những ai là căn tánh lanh lợi? Thành thật mà nói, phàm hễ người không quá tính toán, tâm phân biệt rất nhạt, tâm chấp trước cũng rất nhạt, bất cứ việc gì lớn thì hóa nhỏ, nhỏ hóa không, không hề gì, những người này rất dễ ở trong pháp Đại Thừa khai ngộ. Phàm hễ tính toán từng li, phân biệt chấp trước, thì người này Phật, Bồ Tát xem thấy rất khó dạy. Đó là trên “Kinh Địa Tạng” đã nói: “*Cang cường nan hóa*”.

Họ Cang cường cái gì? Họ phân biệt, chấp trước, tình chấp rất nặng. Phàm hễ tính toán từng li thì tương đối phiền phức. May mà Phật, Bồ Tát độ chúng sanh, các Ngài không vội vàng. Đời này không thể thành tựu thì có thể đợi đến đời sau, đời sau vẫn không thể thành tựu thì đợi đến đời sau nữa. Các Ngài có thời gian, các Ngài không vội vàng gì. Chúng sanh cho dù đọa vào cõi nào, các Ngài đều rõ ràng, đều tường tận. Chúng ta đời này ở cõi người, Ngài biến ra một người đến giúp chúng ta. Tuy là ta không tiếp nhận, nhưng chúng ta cũng nghe qua không ít, trong A Lại Da Thức đã trồng được thiện căn rồi. Đời sau giả như chúng ta làm không được tốt, đọa vào cõi súc sanh, những Phật, Bồ Tát này lại sẽ biến thành súc sanh để làm bạn với chúng ta, cũng ngày ngày giảng Kinh nói pháp cho chúng ta nghe. Trong súc sanh cũng có Bồ Tát đang giảng kinh nói pháp. Không phải các vị thường hay nghe nói, súc sanh cũng niệm Phật, súc sanh cũng vãng sanh, cũng đứng mà ra đi hay sao?

**Chư Phật Bồ Tát mãi mãi không rời khỏi chúng sanh. “*Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân*”. Thế nhưng có một điều kiện, đó là con người**

**này có ý niệm cầu giác ngộ thì Phật mới không bỏ bạn, mới mãi mãi đi theo bạn, giúp đỡ bạn.** Nếu như bạn căn bản không có ý niệm cầu giác ngộ, Phật đành phải ở bên cạnh mà nhìn, chờ đợi. Lúc nào bạn có ý niệm này thì lúc đó Ngài mới đến, không có ý niệm này thì Ngài sẽ không đến. Việc này không phải Ngài không từ bi mà vì bạn vẫn không muốn giác ngộ, vẫn không muốn thoát sanh tử ra ba cõi, vẫn không muốn thành Phật, cho nên Ngài sẽ không đến. Khi bạn có ý niệm này thì Ngài liền đến. Chỗ này gọi là “*vạn hạnh*”, chỗ này gọi là “*trang nghiêm quả Phật*”. Đó chính là vô tướng có thể hiện ra tất cả tướng, có thể tùy cơ giáo hóa, tùy cơ nói pháp, tùy loại hiện tướng. Đây cũng gọi là Hoa Nghiêm. Trang nghiêm tự tánh, trang nghiêm pháp giới, trang nghiêm chúng sanh, đó là ý nghĩa của Hoa Nghiêm.

Nhất tâm tu học thì gọi là Tam Muội. Lời nói này là nói với người sơ học chúng ta. Chúng ta nhất tâm tu học thì gọi là Hoa Nghiêm Tam Muội. Nói đến chỗ này, chúng ta phải ứng dụng một cách rất cụ thể, phải thực tiễn ngay trong cuộc sống. Hoa Nghiêm Tam Muội tu thế nào? Y theo phương pháp lý luận của “Kinh Hoa Nghiêm” mà tu học thì gọi là Hoa Nghiêm Tam Muội. Nếu như có thể khế nhập cảnh giới mà trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói thì gọi là “*ngộ nhập Hoa Nghiêm Tam Muội*”. Bạn phải vào cảnh giới mới được, không vào cảnh giới thì tuy là bạn một lòng đang tu, nhưng bạn không vào được cảnh giới. Nói đến chỗ này, có thể tôi đang khuyên các vị tu Hoa Nghiêm Tam Muội phải không? Không sai! Là khuyên các vị tu Hoa Nghiêm Tam Muội, thế nhưng chân thật phải y theo “Kinh Hoa Nghiêm” mà tu thì thật phiền phức. Bạn xem, chúng ta giảng qua “Kinh Hoa Nghiêm” từ đầu đến cuối một lần, hiện tại chúng ta dự định là giảng năm năm, nhưng giảng phía trước không biết được phía sau, giảng đến phía sau thì quên hết phía trước, bạn từ đâu mà khởi tu? Bạn không cách gì để tu. Thế nhưng có một phương pháp, phương pháp tốt nhất đến niệm Phật đường ở lâu bốn niệm A Di Đà Phật, đó chính là viên mãn tròn đầy Hoa Nghiêm Tam Muội.

“Kinh Hoa Nghiêm” đến sau cùng quy kết lại là “Kinh Vô Lượng Thọ”, Bồ Tát Phổ Hiền mười đại nguyện vương quy về Cực Lạc. Cho nên, Đại Đức xưa gọi Kinh này là trung bản Hoa Nghiêm là có đạo lý. Kinh này là bản tóm lược của “Kinh Hoa Nghiêm”, là tinh hoa của “Kinh Hoa Nghiêm”. Bộ Kinh lớn thì quá rối rắm, quá nhiều. Chân thật nói đến tu hành thì càng đơn giản càng tốt. Đơn giản đến sau cùng là bốn chữ “*A Di Đà Phật*”. Bốn chữ này chính là Hoa Nghiêm Tam Muội. Nếu bạn niệm đến công phu thành khối, niệm đến nhất tâm bất loạn, thì bạn liền ngộ nhập Hoa Nghiêm Tam Muội. Việc này chính là như vậy.

Cho nên, có rất nhiều đồng tu niệm Phật ở niệm Phật đường, cảnh giới đều rất không tệ, đều đã ngộ nhập rồi, nhưng họ không biết được đó là Hoa Nghiêm Tam Muội, khi nói ra họ mới biết được họ đã vào Hoa Nghiêm Tam Muội. Hoa Nghiêm Tam Muội có cạn, có sâu. Hiện tại chúng ta vào được cạn, chưa đủ độ sâu. Nếu như đủ sâu thì giống như chư Phật, Bồ Tát vậy, tùy loại hóa thân, tùy cơ nói pháp. Tuy không thể giống chư Phật, Bồ Tát tự tại như vậy, nhưng chúng ta ở ngay trong đời này cũng có thể được quả vị gần giống. Quả vị gần giống này chính là người thông thường hay nói: “*Thấy người nói tiếng người, thấy quỷ nói lời quỷ*”. Thế nhưng bạn nói ra đều có đạo lý, lời nói ra đều là khiến cho người nghe giác ngộ, đều là giúp đỡ họ giác ngộ, đó là vào được vị tương tự.

Câu Kinh văn phía sau: “*Cụ túc tổng trì, Bách Thiên Tam Muội*”, đây là lấy Hoa Nghiêm Tam Muội nói chung. “*Bách thiên Tam Muội, vô lượng Tam Muội*”, đó là dụng. Cũng giống như trên “*Kinh Bát Nhã*” đã nói là Bát Nhã vô tri. Vô tri là căn bản trí, Hoa Nghiêm Tam Muội là căn bản. Lại nói “*vô sở bất tri*”. “*Vô sở bất tri*” là đức dụng của nó, đức năng của nó, chính là tùy loại hóa thân, tùy cơ nói pháp. Đó chính là vô sở bất tri. Tuy là tùy loại hóa thân, tùy cơ nói pháp, nhưng trong lòng một chút ô nhiễm cũng không có. Đó gọi là Bách Thiên Tam Muội, gọi là vô lượng Tam Muội.



“*Tổng trì*”, hai chữ này chính là phía trước đã nói là “*Đà La Ni môn*”. “*Đà La Ni*” là tiếng Phạn, dịch thành ý Trung Quốc là “*tổng trì*”. “*Tri*” ngày nay chúng ta gọi là nắm lấy. Ý nghĩa của “*tổng trì*” chính là nói rõ nắm lấy tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc của nó, vậy thì bạn dễ làm. Tổng trì này của chúng ta là pháp môn tổng trì giáo hóa chúng sanh, bạn có năng lực giúp đỡ và dạy bảo đối với chúng sanh chín pháp giới. Chín pháp giới, trên từ pháp giới Bồ Tát, dưới đến pháp giới địa ngục, chúng sanh chín cõi, bạn đều có năng lực, có trí tuệ, có phương tiện khéo léo để giúp đỡ cho họ, đó là bạn chân thật đạt được tổng trì. Thông thường chúng ta gọi pháp môn tổng trì chính là “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*”.

Hiện tại chúng ta biết, “*Kinh Vô Lượng Thọ*” là tinh hoa của “*Kinh Hoa Nghiêm*”. Nếu như bạn nắm vững được “*Kinh Vô Lượng Thọ*”, đó chẳng phải “*Kinh Vô Lượng Thọ*” chính là tổng trì của “*Kinh Hoa Nghiêm*” sao? “*Kinh Vô Lượng Thọ*” vẫn rất dài, từ xưa đến nay Tổ sư, Đại Đức nói với chúng ta, ở trong bộ Kinh này, 48 nguyện ở phẩm thứ sáu “*Phát đại Thệ Nguyện*”, phẩm Kinh này là tổng trì của bộ Kinh. Đó là tìm ra tổng cương lĩnh.

Ngoài ra, các Tổ sư, Đại Đức cũng đã công nhận, nguyện thứ 18 là nguyện quan trọng nhất trong 48 nguyện. Hay nói cách khác, pháp môn tổng trì trong 48 nguyện là nguyện thứ 18. Nguyện thứ 18 nói gì? “*Mười niệm ắt sanh*”. Đó là sau cùng quy kết đến danh hiệu công đức không thể nghĩ bàn. Cứ như vậy mà quy nạp lại thì pháp môn tổng trì chính là danh hiệu “**A Di Đà Phật**”.

Cho nên, bạn nhất tâm xưng niệm bốn chữ này (nhất tâm là chân tâm, trong đó không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước thì chính là nhất tâm. Nhất tâm thì không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước), vào lúc này nhất tâm của bạn không có giới hạn, tâm của bạn là tận hư không khắp pháp giới. Nếu như bạn có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì tâm của bạn liền nhỏ, tâm liền có giới hạn. **Cho nên khi bước vào niệm Phật đường**

**thì buông bỏ vạn duyên, buông bỏ tất cả thân tâm thế giới, đều không cần nghĩ tưởng, chính là nhất tâm xưng danh. Cái tâm này là chân tâm, cái tâm này là tận hư không khắp pháp giới, sức mạnh này không thể nghĩ bàn. Bạn nhất tâm niệm thì bạn liền tâm tâm tương ưng với chư Phật Như Lai.**

Phía trước chúng ta dùng sóng điện để làm thí dụ. “*Nhất tâm xưng niệm*” thì tần suất này tương đồng với tần suất của chư Phật Như Lai phát ra, trong tự nhiên nó liền sẽ liên kết thành một thể, kênh đài liền sẽ thông nhau. Thông rồi thì chính là “*gia trì*” mà chúng ta thường nói. Chư Phật Như Lai gia trì, chư Phật Như Lai bảo hộ bạn. Bảo hộ, gia trì là ý nghĩa thế nào? Sóng của tâm chúng ta tương đồng với sóng tâm của Ngài phát ra. Thông rồi thì kết nối. Chỉ cần có chút vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì không thông, không đúng kênh đài. Nguyên thứ 18 chính là nói việc này.

Như vậy chúng ta mới đem đỉnh cao của Phật pháp, chóp cao nhất của Phật pháp, nắm chắc được pháp môn tổng trì cao nhất. Cho nên, niệm Phật đường niệm câu Phật hiệu này thì còn gì bằng. Câu Phật hiệu này tỉ mỉ mà nói thì chính là 48 nguyện. Bốn mươi tám nguyện tỉ mỉ mà nói thì chính là “*Kinh Vô Lượng Thọ*”. “*Kinh Vô Lượng Thọ*” tỉ mỉ mà nói thì chính là “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*”. “*Kinh Hoa Nghiêm*” tỉ mỉ mà nói thì chính là tất cả pháp mà 49 năm Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói.

Sau đó chúng ta tự nhiên liền hiểu rõ, vì sao mọi người ở nơi khác niệm Phật so với niệm Phật đường này của chúng ta niệm Phật thọ dụng không như nhau? Đạo lý gì vậy? Ở chỗ này có rất nhiều người niệm Phật hiểu rõ được đạo lý này, người minh bạch đang niệm Phật. Các niệm Phật đường khác niệm một câu A Di Đà Phật nhưng đối với đạo lý của A Di Đà Phật thì hàm hồ, rối rắm không rõ ràng, cũng làm ra vẻ ở nơi đó niệm, âm thanh niệm cũng không sai, nhưng tần suất không như nhau nên không thể tương thông. Khác nhau chính ngay chỗ này. Vì sao ở chỗ này, người tụng tận nhiều như vậy? Chỗ

này ngày ngày đang giảng Kinh, ngày ngày đang giảng đạo lý này, cho nên niệm Phật đường này niệm Phật thọ dụng không như nơi khác. Người hiện tại gọi là từ trường không như nhau. Chúng ta gọi là ở đây đang phát ra sóng âm, sóng điện không như nơi khác. Sóng ở đây cùng với kênh đài của chư Phật Như Lai, cùng A Di Đà Phật tương thông lẫn nhau.

Cũng giống như xem truyền hình vậy, ở đây không có quấy nhiễu. Bạn đến đây xem hình ảnh rất rõ ràng, đến nơi khác xem cũng có thể xem thấy, nhưng hình ảnh đó không rõ ràng, chỉ mờ mờ thôi. Vì sao vậy? Có quấy nhiễu. Quấy nhiễu là gì vậy? Tất cả chúng sanh nghĩ tưởng xằng bậy, bị sóng đó quấy nhiễu. Ở chỗ này niệm Phật, nơi đây mọi người đều là dùng tâm thanh tịnh, cho nên không có quấy nhiễu. Khi bạn cảm giác được rất là tường tận, khi bước vào niệm Phật đường, bạn liền cảm thấy rất hoan hỷ, tâm địa rất thanh tịnh. Đạo lý chính ngay chỗ này.

Cho nên đồng tu ở nơi khác đến đây niệm Phật, muốn trở về xây dựng một niệm Phật đường cũng giống như niệm Phật đường này vậy, để mọi người cùng nhau niệm Phật, hiệu quả có thể so với ở đây không? Vẫn là phải kém hơn một bậc. Nguyên nhân này do đâu? Phải mỗi ngày giảng Kinh, ngày ngày khế nhập, “*giải – hành*” phải tương ứng mới được. Chỉ có hành môn, không có giải môn thì vẫn là có phiền não. Đại Sư Thanh Lương đã nói trong “*Kinh Hoa Nghiêm Sớ Sao*” là: “*Có giải không hành, tăng thêm tà kiến; có hành không giải, tăng thêm vô minh*”. Ngài đã nói được rõ ràng như vậy. Nhất định phải “*giải - hành*” tương ứng. Chỗ tốt của đạo tràng chúng ta ngày nay chính là “*giải - hành*” tương ứng.

Có lẽ đồng tu nghe lời nói này rồi lại hoài nghi. Ngày trước nghe nói niệm Phật đường của Lão Pháp sư Ấn Quang không có giảng Kinh, chỉ là một câu Phật hiệu niệm đến cùng. Việc này nói thế nào đây? Lão Pháp sư Ấn Quang thì được, thời đại của Lão Pháp sư Ấn Quang thì được, tốp người ở niệm Phật đường Lão Pháp sư Ấn Quang thì được. Chúng ta ngày nay không

được, căn tánh của chúng ta không giống như các Ngài. Vào lúc đó người bước vào niệm Phật đường tuy không hiểu sâu đối với đạo lý này, nhưng họ không có vọng tưởng, họ chân thật có thể buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, nhất tâm bước vào niệm Phật đường niệm Phật. Vậy thì được, không cần phải giảng Kinh.

Nếu như nghi hoặc của chúng ta nhiều, phân biệt rất nặng, chấp trước rất sâu, nếu như chúng ta không ở trong Kinh giáo để tiêu trừ, hóa giải cái tâm này, thì chúng ta bước vào niệm Phật đường không có được lợi ích. Cho nên con người, thời điểm, nơi chốn không như nhau. Vì vậy, vào lúc đó, loại phương pháp đó của Ngài khế cơ, khế hợp với căn cơ thời đại đó. Ngày nay, thời đại hiện tại này của chúng ta, phương pháp đó không thể khế hợp với căn cơ đại chúng. Cho nên hiệu quả nhận được kém xa, không thể so sánh với thời đại đó. Đạo lý này chúng ta nhất định phải hiểu.

Nguyên tắc trên Kinh này đã nói, tùy cơ nói pháp, tùy cơ ban giáo. Phương thức ban bố giáo hóa không giống như thời trước. Phương thức đó của Ngài đem áp dụng vào hiện tại chúng ta thì người được lợi ích sẽ ít. Loại phương pháp hiện tại này của chúng ta, nếu đem về quá khứ đó của Ngài, không những không có lợi ích, mà còn gây thêm phiền phức. Cho nên, nhất định phải hiểu được khế cơ, khế lý, đó mới là phương tiện khéo léo.

Trong “*Bách Thiên Tam Muội*”, Tam Muội này so với ý nghĩa của Hoa Nghiêm Tam Muội không như nhau, chúng ta phải giải thích đơn giản. Hoa Nghiêm Tam Muội trực tiếp có thể gọi là chánh thọ. Thế nhưng chánh thọ có cạn - sâu, rộng - hẹp không đồng. Hoa Nghiêm Tam Muội là đạt đến cứu cánh viên mãn. Thực tế mà nói, chỉ cần ngộ nhập Hoa Nghiêm Tam Muội thì con người này chính là Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát, trong Tịnh Độ Tông chúng ta gọi họ là “*lý nhất tâm bất loạn*”, họ không phải là “*sự nhất tâm*”. “*Lý nhất tâm bất loạn*” mới là Hoa Nghiêm Tam Muội, sự nhất tâm bất loạn thì không phải. Cho nên, ý nghĩa của Tam Muội trong Hoa Nghiêm Tam Muội phía trước này

sâu, ý nghĩa của Tam Muội trong Bách Thiên Tam Muội phía sau này thì cạn, hiện tại chúng ta có thể học tập.

Đó là gì vậy? Đơn giản mà nói, đó là “*thiện tâm nhất xứ trụ bất động*”, đó gọi là Tam Muội. Cái ý này thì rất cạn, tâm thuần thiện. Như thế nào gọi là thiện? Tiêu chuẩn của thiện ở đâu vậy? Chúng ta dùng năm giới, mười thiện đơn giản nhất của nhà Phật. Cái tâm này tuyệt đối không dao động. Trong tất cả thời, tất cả nơi, tất cả hoàn cảnh nhân sự, hoàn cảnh vật chất đều có thể bất biến, đều có thể kiên trì, có thể giữ lấy.

“*Thân*” không sát sanh, không trộm cắp, tại gia đồng tu không tà dâm. “*Miệng*” không vọng ngữ, không hai chiều, không ác khẩu, không thêu dệt. “*Ý*” không tham, không sân, không si. Bạn có thể kiên trì mười thiện mọi lúc mọi nơi đều có thể không thay đổi, đó gọi là Tam Muội. Bạn dùng loại tâm này ở ngay trong cuộc sống thường ngày đối nhân, xử thế, tiếp vật, không luận làm bất cứ sự việc gì, đó chính là Bách Thiên.

Bách Thiên là từ trên sự mà nói, không luận bất cứ sự tướng gì đều tương ứng với mười thiện tâm, đều không rời khỏi mười tâm này, đó gọi là Bách Thiên Tam Muội, cũng gọi là vô lượng Tam Muội. Cho nên Tam Muội này, thực tế mà nói, hiện tại chúng ta phải nên học tập. Chúng ta đích thực tường tận, hiểu rõ ý nghĩa của Hoa Nghiêm Tam Muội nhưng không dễ gì ngộ nhập. Thế nhưng Bách Thiên Tam Muội có thể giúp cho chúng ta ngộ nhập Hoa Nghiêm Tam Muội. Có thể làm đến được điểm này, chúng ta niệm Phật nhất định nắm chắc được phần vãng sanh.

Ở ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta, duyên là hoàn cảnh nhân sự, cảnh là hoàn cảnh vật chất. Tất cả hoàn cảnh nhân sự, hoàn cảnh vật chất, cả thấy đời sống của chúng ta đều bao gồm ngay trong đó. Chúng ta luôn không thể nào thoát khỏi hai loại hoàn cảnh này. **Ở trong hai loại hoàn cảnh này, nhất định phải tương ứng với Thập Thiện Nghiệp Đạo. Cố gắng nhớ lấy câu nói này, nhất định phải làm cho được. Sau đó là ngay trong hai**

**đến sáu thời giữ chặt lấy một câu danh hiệu “A Di Đà Phật”, vậy thì bạn đầy đủ tổng trì Bách Thiên Tam Muội.** Câu này ngay hiện tại chúng ta có thể làm đến được.

Đồng tu ở khu vực Singapore có thời gian liền phải đến niệm Phật đường này niệm Phật. Đến nơi đây niệm Phật thì câu Kinh văn “*Cụ túc tổng trì Bách Thiên Tam Muội*” liền thực tiễn được rồi. Bạn tưởng tượng xem, bạn ở niệm Phật đường niệm Phật giữ lấy được tổng trì, Bách Thiên Tam Muội cũng đầy đủ. Khi bạn niệm Phật sẽ không khởi lên ác niệm, sáu căn đều sẽ tương ứng với mười thiện. Ở nơi đây tiếp nhận huấn luyện, tiếp nhận rèn luyện, dùng ở ngay trong đời sống, dùng ở trong công việc, dùng ở trong giao tiếp, bạn liền được lợi ích chân thật.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “Trụ thâm thiên định, tất đồ vô lượng chư Phật”.**

Đoạn phía trước là nói “*định huệ đẳng trì*”. Đoạn kinh văn này cũng không dài, chỉ có hai câu, nói là “*từ thể khởi dụng*”. Chúng ta phải làm cách nào học tập? “*Trụ thâm thiên định*”. Thâm thiên định là gì? Thế Tôn ở trong Kinh Đại Tập nói: “**Một câu danh hiệu A Di Đà Phật chính là thâm diệu thiên**”. Cho nên các vị xem thấy câu này, không cần phải đi tham thiên nữa, vì như vậy là bạn làm sai hết rồi. Pháp môn niệm Phật là thâm diệu thiên, không phải là thiên thông thường. Ngay chỗ này “*trụ thâm thiên định*” chính là dạy bạn đem tâm trụ ngay trong danh hiệu A Di Đà Phật, như vậy là bạn đang trụ thâm thiên định. Vào mọi lúc, ở mọi nơi, trong lòng đều có A Di Đà Phật.

Trong “Kinh Kim Cang”, Tôn giả Tu Bồ Đề thỉnh giáo với Thích Ca Mâu Ni Phật, thực tế mà nói chính là hai vấn đề. Một là “*làm thế nào hàng phục vọng tưởng?*”. “*Vân hà hàng phục kỳ tâm?*”, cái tâm đó là vọng tưởng. Vọng niệm của ta quá nhiều, làm thế nào có thể tiêu trừ được vọng niệm? Đó

là một vấn đề lớn. Vấn đề thứ hai là “*Tâm phải trụ vào nơi đâu? Tâm phải an trú vào chỗ nào?*”.

Thích Ca Mâu Ni Phật khai thị cho Ngài ấy, giảng giải cho Ngài ấy, giải thích hai vấn đề này, Phật liền giảng ra một bộ “Kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật”. Chúng ta sau khi khế nhập vào pháp môn Tịnh Độ, xem thấy Thích Ca Mâu Ni Phật trả lời tôn giả Tu Bồ Đề hai vấn đề này cảm thấy rất rối rắm, nói ra nhiều lời đến như vậy. Các vị đọc qua “Kinh Kim Cang”, câu “*vân hà ưng trụ*”, “*vân hà hàng phục kỳ tâm*”, các vị đã biết hay chưa? Vẫn là chưa biết! Không biết thì chẳng phải là uổng phí hay sao? Chân thật không sai, đích thực là uổng phí. Thích Ca Mâu Ni Phật làm gì có nói lời thừa. Thích Ca Mâu Ni Phật giảng nói với những người đó là ứng với căn cơ của chúng sanh có căn tánh đó. Những người đó nghe được cách nói này của Thích Ca Mâu Ni Phật thì giác ngộ, thấu hiểu. Ứng cơ nói pháp.

Chúng ta không phải là căn cơ trên hội Bát Nhã, cho nên chúng ta nghe rồi không hiểu, còn trách Thích Ca Mâu Ni Phật là nhiều lời. Vì sao trách Ngài là nhiều lời vậy? **Nếu như loại căn tánh hiện tại này của chúng ta, chúng ta thỉnh giáo với Thích Ca Mâu Ni Phật là làm thế nào hàng phục vọng tâm thì Thích Ca Mâu Ni Phật nhất định sẽ rất đơn giản mà nói là “A Di Đà Phật”. Một câu A Di Đà Phật hết thảy vọng niệm đều diệt hết.** Bạn xem, rất đơn giản, làm gì nói nhiều lời thừa như vậy?

Lại hỏi tâm này phải làm thế nào an trú? “A Di Đà Phật”, tâm an trú trên câu “A Di Đà Phật” thì tốt rồi. Bạn xem, một câu A Di Đà Phật cả thảy vấn đề đều giải quyết hết, viên mãn tròn đầy, cao minh hơn nhiều so với “Kinh Kim Cang”. Như vậy bạn mới thể hội được công đức của danh hiệu không thể nghĩ bàn, “Kinh Kim Cang Bát Nhã” không thể so sánh được. Tụng “Kinh Kim Cang” hết nửa ngày, bạn vẫn chưa hiểu được. Một câu “A Di Đà Phật” này thật có hiệu quả, liền có thể đánh bạt được vọng tưởng, phân biệt,

chấp trước của bạn, liền có thể làm cho tâm chúng ta an trụ ngay trong câu “*A Di Đà Phật*”. Đó gọi là “*trụ thâm thiên định*”.

Pháp môn này vì sao tất cả chư Phật Như Lai đều tán thán, vì sao tất cả chư Phật Như Lai đều cực lực đề xướng? Đối với tất cả chúng sanh chín pháp giới, các Ngài đều không ngừng đang giới thiệu, không ngừng đang thúc đẩy. Pháp môn này thật tốt, chân thật là đơn giản, dễ hiểu, ổn định, dễ dàng, thành tựu cao hơn rất nhiều so với các pháp môn khác. Bạn tu pháp môn Bát Nhã, tu Thiên Tông, minh tâm kiến tánh mới là Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát, tu đến thập hồi hướng tròn đầy thì phải dùng một A Tăng Kỳ kiếp, lại tu đến Thất Địa thì phải mất hai A Tăng Kỳ kiếp, tu đến Pháp Vân Địa thì phải mất ba A Tăng Kỳ kiếp, bạn mới biết được khó cỡ nào! Bạn từ thiên, từ trên hội Bát Nhã tu thật khó.

Từ một câu A Di Đà Phật sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, một phẩm phiền não chưa đoạn, nhưng trí tuệ đạo lực, thần thông, đức năng của họ, chúng ta giảng là tùy loại hóa thân, tùy cơ nói pháp, năng lực của họ tương đương với Bồ Tát Bát Địa. Như vậy bạn mới biết các Phật pháp Đại Thừa khác làm sao có thể so sánh? Chúng ta nói những lời này tuyệt đối không phải vì chúng ta tu Tịnh Độ nên chính mình khoa trương chính mình, như “*lão ông bán dưa tự bán tự khoe*”, mà sự thật là như vậy. Quyết định không phải khoa trương chính mình mà chèn ép người khác. Đây hoàn toàn là chư Phật Như Lai đã nói, sự thật là như vậy.

Các pháp môn khác không phải không tốt, mà các pháp môn đó có căn cơ nhất định. Chỉ có pháp môn này là “*ba căn trùm khắp, lợi độn gồm thu*”. Thượng thượng căn cũng tu pháp môn này. Văn Thù, Phổ Hiền là bậc thượng thượng căn, chúng ta xem thấy trên hội Hoa Nghiêm, các Ngài phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, phát nguyện thân cận A Di Đà Phật. Đó chân thật là thượng thượng căn, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc ở cõi Thật Báo Trang Nghiêm thượng thượng phẩm thượng sanh, sanh đến bên đó liền làm Phật rồi.



Hạ hạ căn là phàm phu chúng ta, một phẩm phiền não cũng chưa đoạn, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc cõi Phàm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm vãng sanh.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc là pháp giới bình đẳng, chỗ này quá hi hữu. Cũng chính là nói phàm phu chúng ta sanh đến nơi đó ở chung với Văn Thù, Phổ Hiền. Mười phương thế giới không có tình huống này, bạn không phải đồng một giai tầng này thì không cách gì ở chung được. Như địa cầu này của chúng ta, địa cầu là Phàm Thánh Đồng Cư Độ, trong đây có Phật, Bồ Tát tu hành ở nơi đây, có A La Hán tu hành ở nơi đây, nhưng phàm phu chúng ta không nhìn thấy được. Không đồng một giai tầng thì không cách gì thấy được, không gặp được. Thế giới Cực Lạc thì không như vậy, Văn Thù, Phổ Hiền, những vị Bồ Tát Đẳng Giác cùng ở chung với phàm phu, cùng ngồi nghe A Di Đà Phật giảng Kinh, xếp hàng mà ngồi. Đó là chỗ mà mười phương thế giới không có. Cho nên, Thế giới Tây Phương Cực Lạc là pháp giới bình đẳng. Vì sao vậy? Vì tất cả đều là niệm A Di Đà Phật vãng sanh, đó là nhân bình đẳng. Đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc là quả bình đẳng, thọ dụng bình đẳng, tất cả đều bình đẳng. Pháp môn này mới gọi là không thể nghĩ bàn.

Trên mặt tác dụng mà nói, chỉ nêu ra một thí dụ. Tác dụng không thể nghĩ bàn, vô lượng vô biên, chỗ này chỉ nêu ra một điểm là “*tất đố vô lượng chư Phật*”. Vô lượng chư Phật Như Lai, bạn thấy đều thấy được. Chỉ có Thế giới Tây Phương Cực Lạc mới có thể làm được điều này. Vô lượng chư Phật đều bao gồm chúng ta ở trong đó, cho nên người Thế giới Tây Phương Cực Lạc xem thấy những người chúng ta đây đều thành Phật rồi. Vì sao vậy? Họ thành Phật rồi nên họ xem thấy tất cả chúng sanh thấy đều thành Phật. Đó là họ chân thật thành Phật. Nếu như còn thấy có một chúng sanh chưa thành Phật, thành thật mà nói, chính họ chưa thành Phật. Nói như vậy lại thấy kỳ lạ, xem thấy chúng ta đều thành Phật, Phật còn có thể đến độ Phật hay sao? Không sai. Phật xem thấy chúng ta chân thật là thành Phật rồi, thế nhưng hiện tại là một vị Phật hồ đồ. Họ xem thấy chúng ta thành Phật không sai, nhưng

xem thấy hiện tại chúng ta mê mà không giác. Làm sao là giả được chứ? Là thật! Cho nên, giúp đỡ chúng ta giác ngộ. Họ biết chúng ta “*bổn giác vốn có, bất giác vốn không*”, cho nên họ nắm chắc, có lòng tin, nhất định giúp đỡ chúng ta có thể giác ngộ. Lý luận này căn cứ vào ngay chỗ này, tất cả chúng sanh chúng ta “*bổn giác vốn có, bất giác vốn không*”, là Phật thật, quyết định không phải là Phật giả.

Cho nên chúng ta giảng Đại Kinh này, đây không phải là Kinh thông thường. Kinh thông thường chúng ta không nói những lời này, nói rồi chỉ phí sức, phải giải thích rất tỉ mỉ, để lỡ rất nhiều thời gian, người khác cũng chưa chắc có thể thể hội được. Hiện tại trong giảng đường giảng “Kinh Vô Lượng Thọ”, giảng “Kinh Hoa Nghiêm”. “Kinh Hoa Nghiêm” và “Kinh Vô Lượng Thọ” là một bộ Kinh, bổ khuyết lẫn nhau. Mọi người ngày ngày ở nơi đây huân tập, lời nói liền thuận tiện hơn nhiều. Tôi dạy các vị đồng tu xem tất cả chúng sanh đều là Phật, đích thực là Phật thật. Phạm phu chỉ có một mình ta, một mình ta là phạm phu, người khác đều là chư Phật Như Lai. Không luận họ làm thiện, làm ác, chúng ta đều phải nghĩ đến đó là các Ngài tùy loại hóa thân, tùy cơ thị hiện, là các Ngài thị hiện cho chúng ta xem, ta cần phải ở trong cảnh giới thị hiện mà tu hành. Tu hạnh gì? Tu hạnh bình đẳng. Đó là thành tựu Phật đạo của chính mình. Thiện hạnh của họ chúng ta thấy rõ ràng, chúng ta tâm địa thanh tịnh không nhiễm, không thể dính mắc. Ác hạnh của họ chúng ta cũng thấy tường tận, chúng ta cũng thanh tịnh không nhiễm. Cho nên, ở trong cảnh giới, chúng ta tu luyện tâm thanh tịnh, tu tâm bình đẳng, tu tâm chánh giác. Nếu như không có những cảnh giới này hiện tiền, thì Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác của chúng ta đến nơi đâu để tu? Cho nên, những cảnh giới này giúp đỡ chúng ta thành tựu Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác của chúng ta. Như vậy thì họ không phải là thiện tri thức của ta thì là gì? Họ không phải chư Phật Như Lai thị hiện thì là gì?

Ngoài ra còn có một đạo lý nữa, việc này trên Kinh Phật thường nói, mọi người đều quen thuộc, đó là “*cảnh tùy tâm chuyển*”. Chúng ta dùng tâm

Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác để nhìn tất cả chúng sanh, thì tất cả chúng sanh liền thành Phật. Tất cả chúng sanh chính là Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác. Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác nói ở trên đề Kinh này là biệt hiệu của A Di Đà Phật. A Di Đà Phật gọi là Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác. Cho nên, cảnh duyên thành tựu Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác cho chính chúng ta. Ta dùng Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác để xem pháp giới tất cả chúng sanh. “*Tình dữ vô tình*” chân thật “*đồng viên chủng trí*”. Chúng sanh hữu tình là Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác, chúng sanh vô tình cũng là Thanh Tịnh Bình Đẳng - Giác, vậy thì làm sao không vào cảnh giới này chứ! Đó gọi là tùy thời ngộ nhập Hoa Nghiêm Tam Muội.

Tôi dạy các bạn phương pháp tốt này, nếu bạn có thể thường hay đem cái tâm này chuyển đổi lại, thường hay thấy như vậy, lâu ngày dài tháng trong bất tri bất giác thật có thể tùy thời ngộ nhập Hoa Nghiêm Tam Muội. Chúng ta ở niệm Phật đường niệm Phật, sức mạnh đó thì lớn, chuyển biến sóng tư tưởng bất thiện của tất cả chúng sanh thế gian này. Chúng ta có năng lực làm được hay không? Khẳng định có thể làm đến được. Thời gian tuy có tai nạn, cho dù chúng ta không có năng lực có thể hóa trừ tai nạn này, nhưng nhất định cũng có thể làm cho tai nạn này giảm nhẹ, làm cho tai nạn này kéo lui về sau.

Ở trong đây có đạo lý, đó là sóng tư tưởng của chúng ta là Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác. Sức mạnh của tần sóng này rất mạnh, có nhiều người như vậy, mọi người cùng nhau tu tập, lại có thể được tất cả chư Phật Như Lai gia trì. Trong đây có đạo lý, có lý luận, không phải tùy tiện nói. Cho nên chúng ta hiểu được đạo lý này, tường tận lý cùng sự này thì tín tâm của chúng ta liền khẳng định, một chút hoài nghi cũng không có. Chúng ta bước vào niệm Phật đường chân thật là tự độ, độ người, cứu mình, cứu người, chân thật là cứu độ tất cả chúng sanh. Cho nên, nếu như đối với những sự cùng lý này không tường tận, không thấu triệt, họ làm gì có được loại tín tâm kiên định này? Không có tín tâm kiên định này, tuy niệm Phật nhưng sóng tư tưởng niệm Phật không có được sức mạnh như vậy. Hay nói cách khác, không đủ sức

manh để chuyển nghiệp lực của chúng sanh. Chúng ta đích thực là may mắn, có thể gặp được đại pháp này, gặp được pháp thuần chánh này, pháp môn đệ nhất chư Phật Như Lai độ chúng sanh thành Phật đạo. Cũng giống như cư sĩ Bàn Tế Thanh đã nói: “*Một ngày từ vô lượng kiếp đến nay hi hữu khó gặp*”. Chúng ta gặp được rồi, bạn nói xem việc này may mắn cỡ nào!

Giả như chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, nếu không thể “*trụ thâm thiền định*”, không thể “*tất đễ vô lượng chư Phật*”, công phu tu tập của chúng ta sẽ không có lực. Cũng là người thông thường nói, công phu tu hành của bạn không có lực. Nếu như muốn có lực thì phải thực tiễn hai câu nói này, hai câu nói này phải áp dụng.

\*\*\*\*\*

**<sup>4</sup>Kinh Văn: “U nhất niệm khoảnh, biến du nhất thiết Phật độ”.**

Ý này rất sâu, tác dụng này càng rộng, trong đây cũng hàm chứa vô lượng nghĩa.

Trên Kinh văn, Phật nói với chúng ta tình hình sinh hoạt của những đại chúng này sau khi ngộ nhập Hoa Nghiêm Tam Muội. Văn tự tuy không nhiều, thế nhưng hàm nghĩa rất sâu, rất rộng.

Trước tiên nói với chúng ta đại dụng thứ nhất, họ có thể thấy vô lượng chư Phật: “*Trụ thâm thiền định, tất đễ vô lượng chư Phật*”. Việc này đã từng nói qua với các vị. Tác dụng thứ hai là họ có năng lực trong một khoảnh khắc biến du tất cả cõi Phật. Câu này là nói rõ với chúng ta, không gian đời sống của họ rộng lớn đến như vậy. Do đây có thể biết, Hoa Nghiêm Tam Muội đích thực là cảnh giới không thể nghĩ bàn.

---

<sup>4</sup> Bắt đầu đĩa 45

“*Nhất niệm khoảnh*” là nói thời gian rất ngắn. Trong Kinh vẫn có rất nhiều cách nói, đều có Kinh điển làm y cứ. Đại Đức xưa chọn lấy một trong những loại đó, chúng ta tương đối dễ dàng lý giải. “*Nhất niệm khoảnh*” thì gọi là một sát na. Một khảy móng tay có sáu mươi sát na. Thời gian một khảy móng tay rất ngắn, một phần sáu mươi của một khảy móng tay gọi là một sát na. Sát na cũng gọi là một niệm, đó là thời gian rất ngắn. Trong thời gian ngắn đến như vậy, họ liền có năng lực “*biến du nhất thiết Phật độ*”.

Chữ “*nhất thiết*” ngay chỗ này không chỉ bao gồm hết mười phương mà còn bao gồm cả ba đời. Các vị phải nên biết, ba đời là có đời quá khứ, còn có đời vị lai. Quá khứ, vị lai tất cả cõi nước chư Phật, họ đều có thể biến du.

“*Biến*” là không có sót lọt. Mười phương ba đời vô lượng vô biên cõi nước chư Phật, họ ngay trong một niệm viên mãn đạt đến. Cảnh giới đó chúng ta rất khó tưởng tượng. Khó ở chỗ nào vậy? Khó ở chỗ chúng ta có phân biệt, có chấp trước, cho nên xem thấy những Kinh văn này đều rất không dễ gì lý giải. Phạm phu chúng ta hạn cuộc ở một thân tướng thì không thể phân thân. Hạn cuộc trên cái thân tướng này, cho nên không thể làm được. Đừng nói khoảng một niệm chúng ta không thể làm được, mà thời gian có dài hơn chúng ta cũng không làm đến được.

Ở trong Đại Kinh đã nói qua với các vị nhiều lần, Pháp Thân Đại Sĩ (cũng chính là Bồ Tát từ Viên Giác Sơ Trụ trở lên) không có thân tướng, cũng chính là không có chấp “*ngã*”. Vô tướng thì họ mới có thể hiện tất cả tướng. Vô tướng vô bất tướng, họ có thể hiện tất cả tướng. Vô trí thì họ có thể hiện tất cả trí, không gì không biết. Cho nên ở trên Kinh Phật nói với chúng ta, họ có thể đồng thời hiện ra vô lượng vô biên thân tướng. Thân tướng hiện ra có phải là giống nhau hay không? Không phải vậy, họ có thể hiện ra vô số thân tướng khác nhau. Như mọi người đọc được ở trong “*Phẩm Phổ Môn*”, ba mươi hai ứng thân của Bồ Tát Quán Thế Âm, đáng dùng thân gì để độ thì Ngài liền hiện ra thân đó để độ. Ba mươi hai ứng thân là ba mươi hai loại lớn,

trong mỗi một loại có vô lượng vô biên sắc tướng, mà mỗi một sắc tướng có thể nói là đều không đồng nhau.

Những tướng này có phải là Bồ Tát có ý hiện ra không? Không phải. Các vị phải nên biết, có ý thì không thể hiện. Hiện tại chúng ta không thể hiện là do nguyên nhân gì? Chúng ta có ý. Có ý thì không thể hiện, vô ý thì có thể hiện. Các vị phải nên biết, cái ý đó là phiền não, không phải là thứ tốt. Cái ý là chấp trước, là vọng tưởng, là phân biệt, cho nên chướng ngại đức dụng của tự tánh. Nếu như chúng ta đem cái ý này xả đi thì có ý nghĩa gì không? Không ý nghĩa gì. Bạn không có ý thì bạn liền tự tại, bạn liền có thể như chư Phật Bồ Tát tự tại thị hiện vậy. Chúng ta ở trong “Kinh Hoa Nghiêm” thấy được rất rõ ràng, rất tường tận những sự tướng, cảnh giới, đạo lý này. Đó là thật, không phải hư vọng.

Trong sử Phật giáo Trung Quốc có ghi chép, thời đại Tùy Đường còn có những người này. Trong sử truyện của nhà Phật có một bộ sách gọi là “Thần Tăng Truyện”. Ở trong đó ghi chép cũng có đến gần 300 người, họ đều có công năng đặc dị. Khi tôi mới bắt đầu học Phật, tôi ưa thích xem loại sách này. Sau đó thì biết được những năng lực này đều là bản năng của tất cả chúng sanh. Các Ngài có, chúng ta cũng có. Các Ngài có thể thị hiện, còn chúng ta thì không cách gì thị hiện, nguyên nhân là do đâu? Các Ngài không có chướng ngại, chúng ta có chướng ngại, làm cho bản năng của chính mình bị chướng ngại mất, cho nên năng lực này không thể hiện hiện.

Thật đúng như trên “Kinh Hoa Nghiêm”, Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói: *“Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai”*. Tất cả chúng sanh không chỉ bao gồm tất cả nhân loại chúng ta, mà tất cả súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục đều là chúng sanh. Trí tuệ của mọi người cùng Như Lai quả địa không hề khác nhau. Đức năng của mọi người, tức là nói năng lực này cùng Phật không hề khác biệt.

“*Tướng*” là hiện tướng, y chánh trang nghiêm cũng giống y như Phật. Phật rất cảm thán mà nói là những chúng sanh này chỉ bởi vọng tưởng, chấp trước mà không thể chứng đắc. Đó là một câu nói đem gốc bệnh của chúng ta nói ra hết. Bởi vì chúng ta có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước, cho nên trí tuệ, đức tướng không thể hiện tiền. Đó chính là nghiệp chướng mà trong Kinh Phật thường nói. Bạn có chướng ngại. Nếu như trừ bỏ chướng ngại này đi thì trí tuệ, năng lực của chúng ta liền hiện tiền. Trí tuệ không thể nghĩ bàn! Thế gian, xuất thế gian, thế nhân thường nói, thiên thượng nhân gian, quá khứ, vị lai, bạn không có thứ gì mà không biết, mọi thứ đều tường tận, đó là trí tuệ của bạn. Bạn vì sao mà biết được? Bạn vốn dĩ biết được.

Hiện tại khoa học gia thường hay nghĩ vũ trụ từ đâu mà có, sanh mạng từ đâu mà có. Điều ở nơi đó mà truy cứu, điều ở nơi đó mà thăm dò. Họ có thể có được đáp án chính xác không? Thành thật mà nói, vĩnh viễn không có được đáp án chính xác. Vì sao vậy? Bởi vì chướng ngại của họ chưa được đoạn dứt. Chướng ngại chướng mắt đi trí tuệ của họ, cho nên họ làm sao có thể nghiên cứu, thăm dò? Thấy đều là rơi vào vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, không cách gì hiểu được chân tướng sự thật.

Phật nói với chúng ta, nếu như chân thật muốn hiểu rõ chân tướng sự thật thì không khó, chỉ cần buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì trí tuệ, đức tướng vốn sẵn có trong tự tánh của bạn liền hiện tiền. Đến lúc đó thì thấu suốt chân tướng. Chân tướng rốt cuộc là như thế nào vậy? Giống như Phật đã nói trên “Kinh Hoa Nghiêm”. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói chính là chân tướng sự thật.

Đó là Phật nói với chúng ta, còn chúng ta chưa thấy được. Phật dạy bảo chúng ta trừ bỏ đi chướng ngại thì chân tướng sự thật liền ở ngay trước mặt bạn. Sau khi nghe Phật nói Kinh thì có được lợi ích gì? Làm ấn chứng cho chúng ta, xem thử chân tướng sự thật mà chúng ta đã thấy, cái chúng ta đã tiếp

xúc có thể như Phật đã nói hay không? Đó là một cách dùng khác của Kinh điển, là làm một chứng minh cho chúng ta.

Do đây có thể biết, mục đích cuối cùng của học Phật là ở đâu vậy? Chúng ta vì sao phải học Phật? Học Phật là vì cái gì? Vì để hồi phục lại bản lai diện mục của chúng ta mà thôi. Nếu muốn nói cặn một chút, mục đích của học Phật chính là dạy cho bạn nhận biết được chính mình, nhận biết hoàn cảnh đời sống của chính mình. Nếu như bạn không nhận biết được chính mình, không hiểu rõ hoàn cảnh đời sống của chính mình, ở trong Phật pháp gọi là phàm phu, gọi là mê hoặc. Tương tận rồi thì gọi là giác ngộ. Sau khi giác ngộ, bạn tự nhiên liền có loại năng lực này. Không gian đời sống của bạn không phải bị bó buộc ở một khu vực, mà không gian đời sống vô cùng rộng lớn, là tận hư không khắp pháp giới, ở nơi nào có cảm thì nơi đó liền có ứng. Chư Phật, Bồ Tát hiện thân biến du mười phương cõi nước không phải là có ý mà đi. Đạo lý này nhất định phải hiểu. Chúng sanh có cảm thì Ngài liền có ứng, cảm ứng tương thông. Cho nên Thế Tôn ở trong hội Lăng Nghiêm nói rằng, chư Phật Bồ Tát tùy loại hóa thân, tùy cơ nói pháp. Bạn nói xem, tự tại dường nào! Loại năng lực này chúng ta tổng kết quy nạp lại mà nói, thì chính là các Ngài “*tùy thời ngộ nhập Hoa Nghiêm Tam Muội*”. Hoa Nghiêm Tam Muội phía trước đã nói qua. Đơn giản mà nói, họ đã tương tận chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Nhân sanh chính là bản thân chính ta. Vũ trụ chính là hoàn cảnh đời sống của chúng ta. Chân tướng này họ đã tương tận rồi.

Hoa Nghiêm Tam Muội cũng gọi là Hải Ấn Tam Muội. Hải Ấn là thí dụ. “*Hải*” là thí dụ cho sâu rộng. “*Ấn*”, bình thường chúng ta dùng mộc để đóng dấu, lấy việc này làm thí dụ. Chúng ta đóng một cái ấn chương, trong ấn chương có rất nhiều chữ, có rất nhiều văn tự. Sau khi chúng ta đóng xuống, văn tự này là đồng thời hiện tiền, không có trước sau. Chúng ta viết chữ thì có trước sau, cái ấn in xuống thì không có trước sau, lấy ý nghĩa này, lấy nghĩa “*đồng thời*”.



Trong Đại Kinh, Phật có hai câu nói rất nổi tiếng, rất nhiều đồng tu đều có thể ghi nhớ. Phật nói: *“Ba đời xưa nay, không rời ngay niệm”*. *“Ba đời xưa nay”* là từ trên thời gian mà nói. Ba đời là quá khứ, hiện tại, vị lai, thời xưa, thời nay. *“Không rời ngay niệm”*, *“ngay niệm”* chính là *“nhất niệm khoảnh”*. Cho nên, *“nhất niệm khoảnh”* mới có thể biến du tất cả cõi Phật. Lại nói: *“Mười phương thế giới, không rời ngay chỗ đó”*. *“Ngay chỗ đó”*, trên Kinh Phật thường hay nói là *“vi trần lông tóc, không rời ngay chỗ đó”*. Đó là phạm phu chúng ta gọi là *“cảnh giới giải thoát bất tư nghi”*. Đó là Pháp Thân Đại Sĩ đã chứng được, họ đã vào được cảnh giới này. Cảnh giới này gọi là Hoa Nghiêm Tam Muội. Cho nên, họ là đồng lúc đồng nơi, tận hư không khắp pháp giới.

Phật nói đó là chân tướng sự thật, rốt cuộc có phải là chân tướng sự thật không? Người hiện tại tin tưởng khoa học, trên thực tế họ thật đã hiểu khoa học hay không? Cũng chưa chắc hiểu! Chưa chắc hiểu mà tin tưởng thì cái tin đó gọi là mê tín. Họ nói chúng ta mê tín Phật pháp, chúng ta nói họ mê tín khoa học, đều là mê tín. Hiểu cho tường tận mới không gọi là mê tín. Chưa hiểu rõ ràng mà tin tưởng thì đó gọi là mê tín. Người học Phật thông thường đầu óc đều tương đối bình lặng, đều tương đối sáng suốt.

Người ta nói chúng ta mê tín, chúng ta nghe rồi cũng rất tức cười. Chúng ta chính mình nghĩ lại, chúng ta có phải là mê tín hay không? Không sai, là mê tín. Vì sao nói là mê tín? Phật đã nói ra những thứ này, chúng ta đích thực là chưa hiểu tường tận. Cho dù là trên lý luận làm rõ ràng nhưng sự thật thì chúng ta chưa thấy được. Chính là hai câu ở chỗ này, chúng ta hiểu rõ, thế nhưng sự thật chưa thấy được: *“Trụ thâm thiên định, tất đố vô lượng chư Phật”*. Chúng ta chưa có được thâm thiên định, chúng ta chưa thấy được chư Phật. Thế nhưng chúng ta tin tưởng, tin tưởng Phật không lừa gạt chúng ta.

*“U nhất niệm khoảnh, biến du nhất thiết Phật độ”*, chỗ này càng không thể nghĩ bàn, chúng ta càng không thể làm được, nhưng chúng ta cũng tin

tương. Cái tin này gọi là mê tín. Người ta nói chúng ta mê tín A Di Đà Phật không phải là mắng chúng ta, mà đó là thật! Chúng ta đích thực là mê tín, làm sao có thể trách người khác? Có thể mê, thế nhưng bạn phải nên biết, họ nói chúng ta mê tín, họ mê còn đáng lo hơn chúng ta nhiều. Bạn hiểu được ý này hay không? Chúng ta mê là một loại mê. Họ mê là hai loại mê. Họ không hề biết tí gì đối với Phật pháp mà dám nói ta là mê tín, cho nên họ là mê mê tín. Nhất định phải làm cho rõ việc này, hiểu cho tường tận thì mới có thể nói cái tin này của họ là chánh tín hay mê tín. Phải làm cho rõ ràng. Chưa làm cho rõ ràng, họ nói bạn là mê tín, nhưng họ cũng là mê tín; họ nói bạn mê tín, họ là mê mê tín.

Phật pháp chỉ có một chỗ tốt, đó là Thích Ca Mâu Ni Phật sau khi giảng cho chúng ta nghe, dạy chúng ta chính mình phải đi chứng thực. Sau khi bạn chính mình chứng minh thì lúc đó mới gọi là chánh tín. Hay nói cách khác, Phật khuyên chúng ta nhất định phải vào Hoa Nghiêm Tam Muội thì sự việc này chúng ta liền chứng thực, liền biến thành cảnh giới của chính mình. Điểm này rất quan trọng! Trên Kinh Đại Thừa thường nói: *“Dài ngắn đồng thời, rộng hẹp tự tại”*. Dài ngắn đồng thời là nói thời gian. Rộng hẹp tự tại là nói không gian. Không gian cùng thời gian đều không phải là thật. Bạn xem, ở trong Kinh điển Pháp Tướng đem không gian thời gian định vị, định ở địa vị nào vậy? Bất Tương Ứng Hành Pháp. Thế nào gọi là Bất Tương Ứng Hành Pháp? Nếu dùng lời hiện đại mà nói, Bất Tương Ứng Hành Pháp chính là một loại khái niệm trừu tượng của con người, không phải sự thật.

Do vì khoa học phát triển, người hiện tại dần dần có cách nhìn đối với sự việc không giống như người trước. Nếu bạn nói thời gian là giả thì người thời trước rất khó lý giải. Hiện tại chúng ta nói thời gian là giả thì mọi người dễ dàng hiểu được. Vì sao vậy? Có sai biệt thời gian. Hiện tại chúng ta ở đây là 8 giờ, hiện tại Úc Châu thêm hai giờ là 10 giờ. Hiện tại biết được mỗi một khu vực có thời gian khác biệt. Cho nên thời gian là giả, không phải là thật. Phương vị không gian, bốn phương cũng là giả, cũng không phải là thật, xem

bạn ở trên điểm nào mà nói. Cái điểm này di động, phương vị của bạn hoàn toàn bị di động. Cho nên thời gian cùng không gian không phải nhất định, không phải định pháp. Nó là một loại khái niệm trừu tượng. Hay nói cách khác, căn bản không có sự thật này.

Nhà khoa học thời cận đại Einstein đã từng nói là quá khứ, hiện tại, vị lai đồng thời tồn tại. Có thể nói ra câu nói này thật không đơn giản. Ông biết được nó đồng thời tồn tại, nhưng ông không cách gì trở lại quá khứ, cũng không cách gì bước vào tương lai, ông không biết làm cách nào. Trên lý luận thì biết, nhưng dùng phương pháp gì có thể đột phá được trục đạo thời gian thì hiện tại vẫn chưa nghĩ ra biện pháp. Thế nhưng trong Phật pháp đã đột phá từ rất sớm, cho nên họ có thể trở về quá khứ, cũng có thể bước vào tương lai, mới có thể “*biến du tất cả cõi Phật*”. Trong “*tất cả*” bao gồm ba đời và mười phương. Họ có thể trở về quá khứ, họ cũng có thể rất tự tại bước vào tương lai.

**Phương pháp của nhà Phật dùng chính là thiên định.** Thiên định là ý gì? Hoàn toàn đoạn dứt phân biệt, chấp trước. Ý niệm của phân biệt, ý niệm của chấp trước thấy đều đoạn tận, đó gọi là thâm thiên định. Cho nên, thiên định thế gian không làm được. Thiên định thế gian gọi là Tứ Thiên Bát Định. Vì sao không làm được? Họ có ý niệm, dù họ vào trong thậm thâm thiên định nhưng họ vẫn có ý niệm của thiên định. Vậy thì không được. Chỉ cần có thiên định thì liền có thể hồi phục một phần năng lực, nhưng không thể biến du tất cả cõi Phật. Nếu như có được một chút định nhỏ, ở thế gian này của chúng ta, hiện tại chúng ta thân ở Singapore, thế giới khu vực các nơi xảy ra sự việc, chúng ta không cần dùng truyền hình, chúng ta ở trong định vẫn có thể nhìn thấy. Không những ở trong định có thể nhìn thấy những việc xảy ra hiện tại, mà còn có thể thấy được những việc xảy ra vào quá khứ, cũng có thể thấy được những việc xảy ra ở tương lai. Việc này thì không cần phải có thiên định rất sâu, định nhỏ thì có thể làm được rồi. Thế nhưng để thấy các tinh cầu khác

ngoài địa cầu chúng ta, thì sức định này cần phải sâu, định nhỏ thông thường không được.

Ngày trước, khi tôi đang giảng Kinh, có một vị lão cư sĩ là quân nhân, là một vị tướng quân nói với tôi một sự việc. Vào thời kỳ kháng chiến, quân đội đóng ở Giang Tây, bên cạnh có một đạo quán, trong đó có một lão đạo. Vị lão đạo này rất có tu hành, tuổi tác cũng rất lớn, tiên phong đạo cốt. Họ rất kính ngưỡng đối với lão đạo này. Có một hôm, lão đạo phái người đến thông báo cho họ là nên dọn nhà. Họ hỏi: “*Tại sao vậy?*”. Lão đạo nói với họ: “*Ba ngày sau ở chỗ này sẽ bị hồng thủy nhận chìm hết*”. Họ nghe lời nói này rất khó tin tưởng, thời tiết rất là tốt, căn bản là không có dấu tích của nước lụt. Kỳ lạ, tại vì sao lão đạo nói ra lời nói này? Địa thế nơi lão đạo ở cũng không cao, họ liền phái người đi nghe ngóng, xem thử xem lão đạo có dọn nhà hay không? Lão đạo quả thật đã dọn nhà rồi. Họ cũng cố đành nghe theo. Sau ba ngày, quả nhiên sơn hồng bạo phát, nơi đó thật đã bị nhấn chìm. Lão đạo đích thực có chút năng lực, sự việc mấy ngày sau ông có thể thấy được. Đó là một sự việc.

Ngoài ra, còn một việc nữa. Có một hôm lão đạo nói với họ, khi ông nhập định xem thấy có một trận chiến, phương vị của nó là ở hướng đông của Trung Quốc, cự ly tương đối khá xa, cuộc chiến này rất là tàn khốc. Sau khi họ nghe rồi, bởi vì đều là những quân nhân, tướng quân cao cấp, đối với những tin tức này đều rất linh thông, họ nói không có hiện tượng này, thế là sau đó cũng bỏ qua. Trải qua ba tháng sau, chính là phương vị mà lão đạo đã nói, cự ly đó đã xảy ra chiến tranh, người Nhật Bản tập kích Trân Châu Cảng. Họ liền cảm thấy kỳ lạ, tại vì sao ông có thể nhìn thấy được việc trước ba tháng? Việc này nói rõ ông đột phá được thời gian, ông có thể thấy được vị lai. Ông nhìn thấy được những việc ba tháng sau ở tương lai, nhìn thấy được trận chiến tranh này. Cho nên nói rõ thời không đích thực có thể siêu việt, siêu việt nhỏ.

Ở trong “Cao Tăng Truyện” có câu chuyện của một vị nào đó, tôi không còn nhớ, vì những sách này đại khái đã đọc khoảng bốn - năm mươi năm trước. Có một vị Pháp sư đến từ Ấn Độ, ở Trung Quốc truyền đạo giảng Kinh, nói pháp. Khi vị Pháp sư này quay về, thì có rất nhiều người bình thường thân cận với pháp sư đều làm rất nhiều món ăn để tiễn Pháp sư lên đường. Pháp duyên của vị Pháp sư này rất thù thắng. Ngày đầu tiên, người ta mời Ngài ăn cơm, Ngài đều đi, mọi người đều rất hoan hỉ: “*Pháp sư xem trọng ta*”. Bạn xem, có biết bao nhiêu người mời Ngài. Người này nói: “*Hôm nay ông ấy đến nhà tôi ینگ cúng*”. Người kia nói: “*Pháp sư cũng rất nể mặt tôi, đến nhà tôi để ینگ cúng*”. Ngày thứ hai đến thập lý trường đình để tiễn đưa, mọi người đến tiễn ông đi, mỗi người đều nói là: “*Buổi trưa hôm qua Pháp sư đến nhà tôi, ông ở nhà tôi*”. Khi mọi người đều nói ra, đại khái ngay ngày hôm đó mời ông có khoảng ba bốn trăm nhà, ông đều đến. Do đó mới biết được vị Pháp sư này có bản lĩnh phân thân, đồng một thời gian ăn cơm trưa, ông có thể phân ra mấy trăm thân, đều đến nhà của mỗi người. Việc này ghi ở trong “Cao Tăng Truyện”.

Phật nói, những năng lực này chúng ta thấy đều có. Vị Pháp sư có loại năng lực này, việc này thông thường chúng ta gọi là chí ít đại khái ông ấy cũng là A La Hán tam quả Tiểu Thừa. Tam quả A La Hán có thần thông. Thần túc thông chính là biến hoá. Trong Tây Du Ký nói Tôn Ngộ Không có 72 phép biến hóa. Tam quả thì đã có năng lực này, không nhất định chỉ có 72 biến hóa. Tôn Ngộ Không còn kém xa so với Tư Đà Hoàn. Ông đồng thời có thể phân thân, nói rõ “*ư nhất niệm khoảnh, biến du nhất thiết Phật độ*” là sự thật.

Có thể thấy được là Phật pháp nhất định phải tu. Nếu chúng ta muốn được hạnh phúc chân thật, tự tại an vui, chỉ có trong Phật pháp mới có thể được. Các pháp môn khác cho dù có được cũng rất có hạn, không như trong Phật pháp năng lực rộng lớn đến như vậy, chân thật là không có bờ mé. Bên

trên đã nói “*tự lợi*”, bạn chính mình được chỗ tốt, bạn có được thọ dụng. Phía sau Kinh vẫn nói “*lợi tha*”, giúp đỡ xã hội, giúp đỡ đại chúng.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “Đắc Phật biện tài, trụ Phổ Hiền hạnh, thiện năng phân biệt, chúng sanh ngữ ngôn, khai hóa hiển thị, chân thật chi tế, siêu quá thế gian, chư sở hữu pháp”.**

Trong đề mục của đoạn nhỏ này nói “*diệu hạnh hiển thật*”. “*Hạnh*” là hành vi đời sống của Ngài. “*Hiển*” là hiển thị ra tác dụng chân thật.

“*Đắc Phật biện tài*”. Biện tài của Phật vô ngại, đó là đạt đến cứu cánh viên mãn. Trên Kinh, Phật vì chúng ta giải thích biện tài có bốn loại.

## **BỐN LOẠI BIỆN TÀI**

- **Thứ nhất là “Nghĩa”**

“*Nghĩa*” là lý luận. Phật thấu triệt đối với lý luận của tất cả pháp. Người thế gian tán thán thượng đế toàn tri, toàn năng. Thực tế mà nói, biện tài của Phật mới thật là toàn tri, toàn năng. Nói biện tài của Phật, các vị phải nên biết, chính là nói biện tài của chúng ta. Chính chúng ta bởi vì có chướng ngại làm cho tài năng này bị chướng ngại không thể xuất hiện, cho nên gọi là phạm phu. Nếu như trừ bỏ đi chướng ngại thì năng lực của chúng ta hiện tiền, đó gọi là Phật. Cho nên nói chúng sanh là nói chính mình, nói chư Phật cũng là nói chính mình. Chính mình mê rồi thì gọi là chúng sanh. Khi mình giác ngộ rồi thì gọi là Phật. Cho nên, phải nên biết quan hệ của Phật và chúng ta là một không phải là hai. Từng câu, từng chữ trên Kinh đã nói đều là bản năng của chúng ta, trí tuệ tự tánh vốn đủ. Chúng ta sau khi đọc Kinh này rồi, làm thế nào hồi phục lại bản năng của chính mình? Trên lý luận thông đạt không có chướng ngại.

- **Thứ hai là “Pháp”**

“*Pháp*” là phương pháp, pháp là tất cả quá trình diễn biến của các pháp, đều là ở trong pháp. Nếu dùng lời nhà Phật thường dùng mà nói, chính là biến thiên của nhân quả, đó là thuộc về pháp. Trong lúc giảng giải, tôi đã từng nói qua với các vị là “*vạn pháp giai không, nhân quả bất không*”. Nhân quả vì sao bất không? Chuyển biến của nhân quả bất không, tiếp nối bất không. Chuyển biến cùng tiếp nối đều là pháp. Phật thông đạt, không hề có chướng ngại đối với những thứ này.

- **Thứ ba là “Từ” vô ngại**

“*Từ*” là biểu đạt của ngôn ngữ. Hiện tại chúng ta gọi từ vựng cao siêu không gì bằng. Chúng ta thường nói, Phật biện tài vô ngại. Hiện tại biện tài phần nhiều gọi là từ vựng. Các Ngài biết cách nói.

- **Thứ tư là “Lạc thuyết”, ưa thích nói**

Bạn tuy là có biện tài vô ngại, nhưng không ưa thích nói chuyện thì không được, người ta sẽ không được lợi ích. Ưa thích giảng cho người khác nghe, chỉ cần người khác chịu tiếp nhận, họ ưa thích nghe, Phật liền ưa thích nói.

Trong biện tài của Phật bao hàm bốn ý nghĩa này. Bốn ý nghĩa này chúng ta có năng lực học được hay không? Hiện tại có một số đồng tu tại gia, xuất gia phát tâm muốn học giảng Kinh. Học giảng Kinh nhất định phải học biện tài của Phật. Thế nhưng bạn phải nên biết, biện tài của Phật lưu lộ từ trong tánh đức, hay nói cách khác, không phải do học mà có. Làm thế nào bạn mới có được? Phía trước đã nói là nhất định phải được định. Cho nên, phương pháp giáo học hiện đại không giống như thời trước. Nếu như chúng ta chân thật muốn khai mở trí tuệ, vẫn là từ phương pháp cũ có hiệu quả, phương pháp

mới của hiện tại không có hiệu quả. Vì sao phương pháp cũ có hiệu quả? Phương pháp cũ là dạy từ thiên định.

Thí dụ nói bạn muốn học giảng Kinh thì phải bắt đầu học từ đâu? Trước tu thiên định, sau khi có được thiên định lại học giảng Kinh thì rất dễ dàng, vừa nghe liền khai ngộ, liền thông đạt, làm gì mà phiền phức đến như vậy! Vì sao vậy? Tâm định có thể sanh trí tuệ, bạn có huệ giải. Hiện tại vì sao bạn học khổ cực đến như vậy? Là vì bạn có vọng tưởng, bạn có tạp niệm, bạn có phiền não, bạn có lo lắng, bạn có vướng bận, bạn không có trí tuệ. Lên đài giảng Kinh một giờ đồng hồ thì cần phải dự bị mấy mươi giờ đồng hồ, rất khổ cực. Đến lúc nào bạn chuẩn bị một giờ đồng hồ mà có thể giảng được mười giờ đồng hồ, giảng được rất tự tại thì bạn an lạc. Cho nên, thời trước học giảng Kinh trước tiên phải tu định. Hiện tại mọi người không chịu tu định, vừa mở đầu liền muốn nghiên cứu Kinh điển, nghiên cứu chú giải của người xưa. Như vậy không được, vĩnh viễn không thể khai ngộ. Hiện tại tuy là chúng ta không có thiên đường, nhưng có niêm Phật đường. Niêm Phật đường cũng được.

**Nếu là chân thật học giảng Kinh, phát đại tâm tương lai muốn hoằng pháp lợi sanh, nối tiếp huệ mạng Phật, phải bắt đầu học từ đâu? Tốt nhất trước tiên đến niêm Phật đường thành thật trung thực niêm ba năm.** Sau khi niêm Phật được ba năm, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của bạn đều không còn. Bạn một ngày từ sớm đến tối ở trong đó một câu A Di Đà Phật, bạn không có nghĩ tưởng xằng bậy, buông bỏ vạn duyên. Có thể buông bỏ được ba năm, tâm của bạn định lại. Nếu như ở trong niêm Phật đường được ba năm, bạn đến nghe tôi giảng Kinh, khả năng khai ngộ rất cao. Hiện tại mọi người học giảng Kinh khổ cực đến như vậy, đạo lý chính ngay chỗ này. Đó là phương pháp giáo học của hiện đại không giống như thời trước. Thành tựu của người tu học hiện tại kém xa với thời trước, đạo lý đều ở ngay chỗ này.

Câu Kinh văn thứ hai: “*Trụ Phổ Hiền hạnh*”.



“*Phổ Hiền hạnh*” là gì? Thực tế mà nói chính là Hoa Nghiêm Tam Muội mà phía trước đã nói. Chúng ta thấy phẩm Kinh này trong bộ Kinh này, vừa mở đầu liền nói: “*Hàm cộng tuân tu Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức*”. Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức chính là Phổ Hiền hạnh. Hạnh Phổ Hiền, đơn giản mà nói, chỉ có một ý niệm là lợi ích tất cả chúng sanh, tạo phước xã hội, tạo phước nhân sanh, không có chút gì tự tư tự lợi. Đó là hạnh Phổ Hiền. Cho nên hạnh Phổ Hiền là dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chân thành, tâm từ bi làm tất cả công việc lợi ích chúng sanh. Đó là hành môn thù thắng nhất trong hạnh Phổ Hiền. Nếu dùng lời thông thường của chúng ta mà nói thì hạnh Bồ Tát cao cấp gọi là hạnh Phổ Hiền.

Dáng vẻ của hạnh Phổ Hiền như thế nào? Dáng vẻ của hạnh Phổ Hiền chính là sinh hoạt ngay trong hiện tại của chính chúng ta. Công việc hiện tiền, đối nhân, xử thế, tiếp vật hiện tiền, dáng vẻ không có thay đổi, vẫn chiếu theo thường ngày. Trên sự không hề cải đổi, trên tâm lý có thay đổi, nhất định không phải có cách nghĩ như lúc trước. Cách nghĩ, cách thấy của bạn đã chuyển đổi. Lúc trước mỗi niệm có ta, vì ta, vì lợi ích của ta. Hiện tại ý niệm này không còn, việc này cũng không có. Hiện tại mỗi niệm là vì tất cả chúng sanh, niệm niệm vì đại chúng xã hội, người thế gian gọi là “*hy sinh phụng hiến*”. Việc làm của họ đích thực là hy sinh phụng hiến, thế nhưng ý niệm hy sinh phụng hiến họ cũng không có. Nếu như bạn còn có ý niệm hy sinh phụng hiến thì bạn vẫn là phàm phu, bạn không phải là hạnh Phổ Hiền, bạn vẫn là hạnh phàm phu. Phàm phu tu cái gì? Cái tu là thiện hạnh. Nhân thiện tương lai có quả báo thiện, không phải hạnh Phổ Hiền. Quả báo của hạnh Phổ Hiền không ở ba đường thiện. Quả báo của hạnh Phổ Hiền chính là bốn câu phía trước, bốn hạnh mà phía trước trên Kinh này đã nói, đó là quả báo của hạnh Phổ Hiền, không những không ở sáu cõi, mà cũng không ở mười pháp giới, quả báo của họ ở Pháp Giới Nhất Chân. Việc này chúng ta học Phật không thể không biết.

Nếu tường tận mà nói, hạnh Phổ Hiền chính là một bộ “Kinh Hoa Nghiêm” hoàn chỉnh. Bạn triển khai “Kinh Hoa Nghiêm” từ “*nư thị ngã văn*”, đến “*tín thọ phụng hành*”, mỗi chữ, mỗi câu đều là hạnh Phổ Hiền. Một người ở ngay trong cuộc sống, có được duyên phận học tập này là đại phước báo. Phước báo này không phải một đời, cũng chính là cơ hội này không phải lúc nào bạn cũng có thể gặp được, chân thật là “*trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp*”.

“Kinh Hoa Nghiêm” chỉ ít đã hơn 200 năm gần đây không có người giảng qua. Ngày nay chúng ta gặp được hội này quyết không phải là ngẫu nhiên. Một bộ đại Kinh này, nếu các vị không phải là thiện căn, phước đức, nhân duyên đã chín muồi thì các vị không thể nào gặp được. Bạn gặp được rồi bạn cũng chưa chắc sanh tâm hoan hỷ. Gặp được có thể sanh tâm hoan hỷ là nhiều đời, nhiều kiếp thiện căn, phước đức, nhân duyên đã chín muồi, không phải là việc dễ dàng. Chúng ta tuy đã được thân người, gặp được cơ hội này thì không nên để lỡ qua. Tuy là không thể học được hạnh Phổ Hiền viên mãn, nhưng trong hạnh Phổ Hiền học được một điều, hai điều, ngay đời này của chúng ta đều thọ dụng bất tận. Đây đều là sự thật.

“Kinh Vô Lượng Thọ” là cương yếu của “Kinh Hoa Nghiêm”, đương nhiên cũng chính là cương yếu của hạnh Phổ Hiền.

\*\*\*\*\*

<sup>5</sup>Câu Kinh văn tiếp theo: “*Thiện năng phân biệt chúng sanh ngôn ngữ*”.

Đây là nói đột phá chướng ngại trên ngôn ngữ. Ngôn ngữ, chúng ta rất tường tận, đặc biệt là ở tại Singapore. Khu vực Singapore tuy là rất nhỏ, nhưng có rất nhiều chủng tộc, ngay chọn quan viên phải chọn lấy bốn loại

---

<sup>5</sup> Bắt đầu đĩa 46

ngôn ngữ là Anh ngữ, Hoa ngữ, Malay ngữ và Ấn Độ ngữ. Có bốn loại ngôn ngữ, ngữ văn đều không đồng. Thế nhưng bản lĩnh của Phật Bồ Tát rất lớn, Phật dùng một âm thanh mà nói pháp, chúng sanh tùy loại tự hiểu được. Việc này chúng ta không thể làm được. Nếu như là Phật cùng những vị Bồ Tát này giảng Kinh ở nơi đây, các loại chủng tộc khác nhau, người không cùng một quốc gia, người không đồng ngôn ngữ cùng ngồi phía dưới để nghe Kinh không cần phải có phiên dịch, mỗi một người đều có thể nghe hiểu. Chỗ này rất diệu, mỗi một người nghe Phật giảng đều là ngôn ngữ của chính mình. Phật có bản lĩnh này. Việc này không thể nghĩ bàn, chúng ta thử nghĩ xem có thể chăng? Hiện tại nghĩ lại vẫn thật có khả năng, vì sao vậy? Bởi vì hiện tại dùng vi tính có thể làm được. Vi tính đã có thể làm đến được, mà trí tuệ của Phật so với vi tính không biết là phải cao hơn gấp bao nhiêu lần. Cho nên hiện tại chúng ta xem thao tác vận dụng của vi tính, nghĩ đến năng lực này của Phật là thật không phải là giả, Ngài đích thực là có năng lực này.

Năng lực này chúng ta đã xem thấy ở trong Kinh điển, đạo lý này là Như Lai cùng những vị Pháp Thân Đại Sĩ này, các Ngài là trí tuệ chân thật, biện tài vô ngại. Có loại sức mạnh công đức này, cho nên có thể biến hiện ra tùy loại ngôn ngữ. Ngài không cần người khác phiên dịch, Ngài có thể cùng một nơi cùng một chỗ, dùng một âm thanh làm cho tất cả mọi người nghe đều nghe được âm thanh của chính họ. Ngài có được loại năng lực này. Có năng lực như vậy thì thuyết pháp lợi sanh sẽ không hề có chướng ngại.

Mọi người đều biết được Phật pháp rất tốt, Phật pháp rất là thù thắng. Ngày nay Phật pháp hoằng dương trên toàn thế giới, thực tế mà nói, chướng ngại của ngôn ngữ là nhân tố thứ nhất. Chân thật có người tu hành, đương nhiên người tu hành này chưa chứng được Hoa Nghiêm Tam Muội. Nếu chứng được Hoa Nghiêm Tam Muội thì vấn đề này liền được giải quyết. Không có được công phu sâu như vậy, cảnh giới đã vào được rất thấp, có thể vào được mấy phần, công hạnh không đạt đến được tiêu chuẩn này, cho nên liền bị chướng ngại của ngôn ngữ; đối với những người ngôn ngữ bất đồng,

văn tự bất đồng, không thể đem Phật pháp thù thắng vi diệu giới thiệu đến cho họ, mà cần phải thông qua phiên dịch.

Như thời xưa, vào 2.500 năm trước, Phật pháp truyền đến Trung Quốc, lúc đó Kinh điển là tiếng Phạn, đến Trung Quốc nhất định phải phiên dịch thành Hoa văn thì người Trung Quốc mới có thể xem hiểu được. Thông qua phiên dịch lần này, ý nghĩa nguyên văn của Thế Tôn có bị phiên dịch sai không? Việc này ở ngay trong thường thức tưởng tượng thông thường của chúng ta mà nói, nhất định là có khả năng, không thể nào đem hết ý nghĩa nguyên văn của Ngài dịch ra không có một chút sai lầm nào, rất khó. Người thông thường chúng ta tự mình viết một thiên văn chương, mời người ta phiên dịch văn tự ngoại quốc so với ý nghĩa ban đầu của chúng ta có phải là hoàn toàn như nhau không? Rất khó nói. Nếu như đem ý nghĩa của Phật dịch sai thì phải làm sao? Đó chẳng phải là làm chúng sanh ngộ nhận sao? Điểm này cũng dẫn khởi người hiện đại học Phật có hoài nghi đối với Kinh điển, cho nên có một số người nhất định phải tìm Kinh điển nguyên bản văn Phạn. Đến nơi đâu để tìm? Kinh điển nguyên văn đều bị thất truyền. Người Trung Quốc có tận hết trách nhiệm hay không? Vào thời xưa, số lượng lớn Kinh điển tiếng Phạn lưu truyền đến Trung Quốc, rất đáng tiếc là người Trung Quốc không bảo tồn, sau khi phiên dịch thành Trung văn thì không cần đến Kinh điển tiếng Phạn nữa, không hề lưu giữ để lưu truyền lại. Bạn nói xem, đáng tiếc cỡ nào!

Vào những năm đầu khi tôi học Phật, tôi đã đem việc này thỉnh giáo với tiên sinh Phương Đông Mỹ. Tôi nêu ra vấn đề này, những điển tịch trân quý như vậy vì sao không cố gắng giữ gìn lưu lại? Bạn xem, người xưa lo sợ Kinh Phật tương lai ở trong tai nạn lớn sẽ bị thất truyền, nên đem khắc thành thạch Kinh, thường trụ danh sơn lưu truyền đến đời sau. Mấy năm trước, ở Phòng Sơn Trung Quốc phát hiện được Thạch Kinh. Bạn thấy người xưa dụng tâm nhiều như vậy, lo sợ bị thất truyền, đem Kinh văn này khắc lên trên đá, toàn bộ “Đại Tạng Kinh”, Phân Biệt Tạng ở trong bảy cái động đá. Tôi đến Phòng Sơn tham quan, khen ngợi không hết lời, công trình đó không thua kém gì

Vạn Lý Trường Thành. Căn cứ vào ghi chép của họ, bộ Kinh điển này tổng cộng đã khắc cũng gần ba-bốn trăm năm mới hoàn công, bao nhiêu nhân lực tài lực để làm công tác này, tại vì sao không lưu giữ văn Phạn lại?

Phương tiên sinh nghe lời nghi vấn này của tôi, Phương tiên sinh liền cười thật to, trận cười này cũng làm cho tôi cười ràn rụa. Thầy nói với tôi: *“Việc này chú không biết, người xưa Trung Quốc không giống như người Trung Quốc hiện tại. Người Trung Quốc hiện tại không có lòng tự tin dân tộc, đều cảm thấy không bằng người khác. Người Trung Quốc ngày trước lòng tự tin mạnh mẽ, các dân tộc khác không thể so sánh, thế giới đệ nhất. Kinh Phật dịch thành Trung văn, không những ý nghĩa của Kinh một chút cũng không sai sót (đã có thể khẳng định đến như vậy, ý nghĩa quyết định không có dịch sai), hơn nữa văn tự còn hoa mỹ hơn so với nguyên văn tiếng Phạn. Đó là nói với người thiên hạ, về sau đọc Kinh điển Trung văn thì được rồi, không cần phải đọc bản tiếng Phạn”*. Bạn xem, loại khí khái này, chúng ta không hề nghĩ đến Phương tiên sinh nói ra lời nói này. Chúng ta ngẫm nghĩ, đích thực là có đạo lý này, đó là người chúng ta dịch thành Kinh điển Trung văn đáng được tự hào.

Lão cư sĩ Lý Bình Nam nói với tôi, năm xưa những người tham gia công tác phiên dịch ở dịch trường này có rất nhiều người tu hành chứng quả, cho nên ý nghĩa này mới dịch được không sai. Phật nói cảnh giới này, những người tu hành đó chân thật chứng được cảnh giới, khế nhập được cảnh giới này, họ phiên dịch thì không vấn đề. Quyết không như hiện tại chúng ta, không biết tường tận, tự cho là đúng, vậy thì không được, đó là sai lầm đến trăm lần. Cho nên, người trước chân thật là có tu có chứng. Người hiện tại chúng ta là có tín có học, còn tu thì không thể nói đến, chứng thì càng không có. Ngày nay học Phật, thành quả của chúng ta kém xa so với người xưa, đạo lý chính ngay chỗ này.

Cho nên trên Kinh nói câu nói này, chúng ta sâu sắc tin tưởng việc này là có thể, thế nhưng không phải là cảnh giới của chúng ta. Ngày nay chúng ta vẫn là phải thông qua phiên dịch. Công tác phiên dịch rất gian nan, phải chân thật đem công tác phiên dịch làm cho tốt, vẫn là phải dựa vào công phu tu hành, vậy mới chân thật có thể làm được tốt.

***“Khai hóa hiển thị chân thật chi tế”.***

Bốn Kinh tổng cộng đã nói ba chữ “*chân thật*”. Chỗ này được người xưa rất là tán thán, ở trên một bộ Kinh mà nói ba chữ chân thật thì rất ít, loại Kinh điển này không nhiều. Chúng ta ở chỗ này xem thấy chữ thứ nhất là “*chân thật chi tế*”, phía sau còn có hai câu là “*trụ chân thật huệ*” và “*huệ dĩ chân thật chi lợi*”. Ba câu này cũng có thể nói là tổng cương lĩnh của “*Kinh Vô Lượng Thọ*”, cũng là Đại Sư Thiện Đạo thời đại nhà Đường nói với chúng ta: “*Nhất thiết giai tùng chân thật tâm trung tác*”. Trên Kinh này nói ba chữ “*chân thật*”.

Câu “*Khai hóa hiển thị chân thật chi tế*” này nói rõ chư Phật Như Lai vì sao đến thế gian này của chúng ta để thị hiện. Nguyên nhân đã nói ra rồi, chúng sanh có cảm, các Ngài liền có ứng. Trong lòng chúng ta có cảm luôn luôn chính mình đều không biết. Chỗ này giảng như trong khoa học hiện tại gọi là sóng điện. Sóng điện của chúng ta ở đây phát ra, sóng điện này rất là vi tế, chính mình đều không hề có cảm giác, thế nhưng loại sóng vi tế này Phật Bồ Tát các Ngài đã tiếp nhận được. Các Ngài cao minh hơn nhiều so với chúng ta, chúng ta chính mình phát ra nhưng chính mình vẫn còn chưa biết thì các Ngài đã biết được rồi. Các Ngài biết được thì các Ngài liền đi đến. Các Ngài đến rồi chúng ta trái lại cảm thấy rất là kinh ngạc, vì sao Phật Bồ Tát đến? Sóng vi tế này là gì? Là có thể tiếp nhận Phật pháp, chính là nếu như có người nói ra những thứ này, chúng ta nghe rồi có thể tin tưởng, có thể lý giải. Chỉ cần bạn có điều kiện này, Phật Bồ Tát liền đến. Nếu như bạn nghe được pháp này, tiếp nhận được pháp này, bạn không thể tin tưởng, không thể lý

giải, thì các Ngài không đến. Cho nên, loại sóng này phát ra thì liền có cảm, các Ngài đến hiện thân, đến nói pháp là ứng của các Ngài. Chúng sanh có cảm, Phật Bồ Tát liền có ứng. Nếu như chúng ta có dục vọng mong cầu mãnh liệt, đương nhiên sóng phát ra sẽ rất mạnh mẽ, chúng ta chính mình rất rõ ràng.

Như hiện tại chúng ta xây niệm Phật đường, chúng ta hy vọng xây Làng Di Đà, cầu Tam Bảo gia trì. Sức mạnh của tâm này rất mạnh, việc này thì không phải vi tế. Chúng ta có cảm, Phật Bồ Tát làm gì không có ứng chứ? Vậy thì Phật Bồ Tát làm thế nào đến để ứng? Chỉ xem tâm của chúng ta phát ra có phải là chân tâm hay không. Nếu như là chân tâm, phản ứng liền sẽ rất rõ ràng, rất là tường tận. Nếu như là vọng tâm, tiếp theo đó lại là danh vọng lợi dưỡng, tham năm dục sáu trần, xin nói với các vị, Phật Bồ Tát sẽ không ứng, cho dù sóng này của bạn có mạnh hơn cũng không có cảm ứng. Vì sao vậy? Vì tần số không giống với các Ngài. Tần số không giống nhau thì không khởi lên được cảm ứng tương thông. Nếu như tâm này của bạn là tâm chí thành cung kính thì liền có cảm ứng. Phật Bồ Tát thị hiện đến thế gian này dùng đủ loại thân phận khác nhau, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, thế nhưng các Ngài biểu hiện ra đều không rời khỏi nguyên tắc này, chính là câu “*Khai hóa hiển thị chân thật chi tế*” này. Chúng ta ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” đặc biệt rõ ràng xem thấy Thiện Tài Đồng Tử năm mươi ba lần tham học. Năm mươi ba lần tham chính là câu nói này, trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã dùng bốn mươi quyển Kinh văn, ở trên “Kinh Vô Lượng Thọ” thì tám chữ.

“*Khai*” là khai Phật tri kiến, “*Hóa*” là khế nhập cảnh giới. Nhà Phật thường giảng khai thị, khai chính là ý nghĩa khai thị. Chúng sanh đối với những việc này, đối với những lý này không tường tận, không lý giải, đó gọi là bế tắc. Bạn gặp được những thiện tri thức này, những người minh bạch này, người minh bạch chính là Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát thị hiện đến nói rõ cho bạn, giảng tường tận cho bạn, chỉ thị bạn. Sau khi bạn nghe rồi giác ngộ, đó gọi là khai mở bế tắc. Các Ngài khai thị cho chúng ta điều gì? Nói rõ cho

chúng ta nghe cái gì? Nói rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh, chính là phía sau nói “*chân thật chi tế*”. Chân thật chi tế chính là chân tướng của sự thật, họ vừa nói chúng ta liền thông suốt, chữ “*Hóa*” này chính là tường tận, chúng ta liền sanh ra biến hóa. Ban đầu là mê hoặc điên đảo, hiện tại là hoát nhiên đại ngộ, cho nên chỗ này gọi là khai hóa.

“*Phật tri Phật kiến*”. Phật là ý nghĩa của giác ngộ, chính là tri kiến của giác ngộ. Tri là thông suốt tường tận. Kiến là kiến giải, thông hiểu của bạn, kiến giải của bạn hoàn toàn chính xác. Tiêu chuẩn của chính xác là gì? Cùng chân tướng của vũ trụ nhân sanh hoàn toàn tương ứng phù hợp, tư tưởng kiến giải này mới gọi là chính xác, tiêu chuẩn của chính xác ở ngay chỗ này. Cho nên, mọi người không nên cho rằng tri kiến của Phật nhất định là lấy tư tưởng kiến giải của Thích Ca Mâu Ni Phật làm tiêu chuẩn, như vậy thì bạn sai rồi. Thích Ca Mâu Ni Phật không có tư tưởng, Thích Ca Mâu Ni Phật không có kiến giải. Tiêu chuẩn này là chân tướng sự thật, tương ứng với chân tướng sự thật.

“*Hiện thị*” chính là “*thị Phật tri kiến*”. Người căn tánh lanh lợi, nhà thiền thường nói là người thông minh lanh lợi. Người căn tánh rất nhay bén, Phật vừa nói thì họ liền thông suốt, họ liền hiểu được, đó là người thượng căn. Người căn tánh trung hạ vẫn không thể, bạn giảng cho họ nghe, họ nửa hiểu nửa ngờ, không thể thấu triệt, cho nên phải tiến thêm một bước là phải hiện thị. Hiện thị cái gì? Làm ra tấm gương để cho họ xem, vậy thì họ mới hoát nhiên đại ngộ, mới chân thật tường tận. Hiện thị phải làm ra dáng vẻ, làm ra tấm gương để cho họ xem. Trong tất cả Kinh luận, Phật thường hay dặn bảo chúng ta, khuyên chúng ta “*thọ trì, đọc tụng, vì người diễn nói*”. Lời nói này không biết được nói mấy trăm lần, mấy ngàn lần, thậm chí đến mấy vạn biến. Đó là thật không phải là giả. Trên mỗi bộ Kinh đều có rất nhiều biến, toàn bộ trên “*Đại Tạng Kinh*” có mấy vạn biến. Câu nói này đã nói mấy vạn biến, đó là Phật hết lời dạy bảo, khuyên nhủ chúng ta.



“*Thọ trì*”. “*Thọ*” là tiếp thọ. Những đạo lý mà Phật đã nói, những phương pháp mà Phật đã nói, những cảnh giới mà Phật đã nói, chúng ta phải tiếp nhận, chúng ta phải tin tưởng, đó là thọ. “*T trì*” là gì? Là giữ gìn không thể để mất đi, nhất định phải đem nó áp dụng ở ngay trong đời sống của chúng ta, dùng ở trong công việc thường ngày, trong đời nhân xử thế tiếp vật của chúng ta, phải đem những phương pháp đạo lý của Ngài đã nói ứng dụng mới được, đó mới gọi là thọ trì.

“*Đọc tụng*” là khuyên chúng ta phải thường hay đọc tụng Kinh điển. Vì sao vậy? Không quên mất lời dạy bảo của lão sư. Phạm phu rất hay quên, bộ Kinh này nếu không thường đọc tụng thì sẽ quên mất. Tôi giảng Kinh thường hay vận dụng trong một số Kinh điển nhưng đều đem những chữ này đọc sai, vì sao vậy? Kinh đó không thường đọc, thậm chí mười đến hai mươi năm cũng chưa ôn tập lại một lần, thỉnh thoảng nhớ lại một hai câu, trong đó có vài chữ còn nhớ sai. Cho nên người đọc sách, đặc biệt là người học giảng Kinh, những tư liệu tham khảo này đích thực không thể rời bỏ. Tôi ngày trước ở đạo tràng của chính mình, những tư liệu này rất hoàn bị, khi đi đến nơi đây tôi cũng mang theo không ít, thế nhưng dọn nhà vài lần thì không thấy đâu nữa. Hiện tại trên tay tôi không còn bất cứ thứ gì, bao gồm những tư liệu Kinh luận này đều không biết được đi đâu mất hết. Trước đây tôi ở trong nhà cư sĩ, dọn đến bên đây, khi vừa dọn thì dọn lộn xộn hết. Từ chỗ này về sau lại dọn đến Tịnh Tông Học Hội, Tịnh Tông Học Hội lại dọn đến Malaysia, Malaysia lại dọn đến Úc châu thì không còn thấy nữa, cho nên ở trên giáo học có rất nhiều khó khăn, rất nhiều tư liệu không tìm ra. Hy vọng tương lai chúng ta có thể có một đạo tràng dài lâu, xây dựng một phòng thư viện hoàn thiện, chúng ta tham khảo tư liệu hoàn bị. Không chỉ khi lên đài giảng Kinh mà bình thường chúng ta cùng người ta nói Phật pháp, dẫn cứ Kinh điển đều không nên có sai lầm. Nhất định phải đọc nhiều, cho nên Phật dạy chúng ta phải đọc tụng, vẫn phải nhiệt tâm “*vì người điễn nói*”.

“*Diễn*” là gì? Diễn chính là hiển thị, cũng là biểu diễn. Bạn đã học được bạn phải làm được, bạn học được nhưng chưa làm được thì không tính. Nhất định phải làm được. Cho nên diễn là biểu diễn, làm ra tấm gương để cho người xem. “*Thuyết*” là nói rõ cho người nghe. Khai hóa là nói, hiển thị là biểu diễn, đó là vì người diễn nói. Diễn nói điều gì? “*Chân thật chi tế*”. Ở trên bốn Kinh này dùng danh xưng này, ở trên “*Kinh Bát Nhã*” nói “*thực tướng các pháp*” hoàn toàn tương ứng với bốn chữ này, chân thật tướng của tất cả pháp. “*Tế*” là cách nói nào? Tế là đạt đến cực điểm. Chúng ta dùng danh từ Phật học để giảng, “*thực tướng các pháp diệu lý cứu cánh đến cùng cực*”, đó chính là ý nghĩa của chữ tế. Hoặc giả là nói “*thực tướng diệu xứ cùng tận kỳ lý*”, đạt đến cùng tột gọi là tế, là bờ mé, đỉnh điểm. Thông thường trên Kinh Đại Thừa cũng nói “*triệt pháp đệ nguyên*”, đó là gốc của tất cả pháp, đầu nguồn của tất cả pháp, cũng là ý nghĩa của ranh giới. Do đây có thể biết, “*khai hóa hiển thị chân thật chi tế*” không phải người thông thường có thể làm được, chỉ có Chư Phật Như Lai mới có thể làm đến được. Vì sao vậy? Các Ngài chứng được chân thật chi tế. Bạn chưa đạt đến được thì bạn làm sao có thể nói ra? Bồ Tát vì chúng ta giảng Kinh nói pháp nhất định được Phật lực gia trì. Nếu như không được Phật lực gia trì, bởi vì không phải cảnh giới của chính họ nên họ cũng không thể nói ra được. Bồ Tát Đẳng Giác nói pháp đều phải cầu Phật gia trì. Chúng ta thấy Đại Đức xưa chú thích Kinh, xem thử người xưa chú thích Kinh, phía trước nhất định có kệ tụng cầu Phật gia trì, mời gia trì. Người xưa trước khi lên đài giảng Kinh thì phía dưới lạy Phật cầu gia bị. Chúng ta không cầu Phật gia trì, lên đài giảng liền sẽ nói năng xằng bậy. Như vậy thì sao được! Cho nên, trước khi chúng ta lên đài giảng, lạy Phật ba lạy cầu Phật gia trì, không có cách khác.

Tám chữ này thực tế mà nói là viên mãn hàm nhiếp tất cả Phật pháp. Không chỉ là tất cả pháp mà Thích Ca Mâu Ni Phật nói 49 năm đều không lìa khỏi nguyên tắc này, mà mười phương ba đời tất cả Chư Phật Như Lai nói ra

tất cả pháp cho vô lượng vô biên chúng sanh cũng không vượt ngoài tám chữ này. Tám chữ này nói cho chúng ta nghe là cứu cánh viên mãn.

“*Siêu quá thế gian chư sở hữu pháp*”. Đó là cái lý đương nhiên. Không chỉ là vượt qua tất cả pháp thế gian, mà còn vượt qua luôn tất cả pháp xuất thế gian. Vậy thì câu Kinh văn này thực tiễn vào nơi đâu vậy? Thực tiễn vào ngay bộ Kinh này. Bộ Kinh này chính là chư Phật Như Lai “*khai hóa hiển thị chân thật chi tế*”.

Đại Đức thời Tùy Đường, các Ngài đã nghiên cứu, đã tìm hiểu, Thích Ca Mâu Ni Phật giảng Kinh nói pháp 49 năm, bộ Kinh nào được xem là đệ nhất? Kết luận sau cùng, bộ Kinh này là đệ nhất Kinh mà Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời đã nói. Đây là đem ra so sánh với rất nhiều Kinh luận, thì Kinh này là đệ nhất Kinh, cho nên câu nói này liền thực tiễn ở ngay trong bộ Kinh điển này, đích thực là siêu việt tất cả pháp thế xuất thế gian. Chúng ta phải đặc biệt trân trọng. Cho nên, mỗi lần giảng bộ Kinh này pháp duyên đặc biệt thù thắng. Tôi giảng Kinh đã được 40 năm, đã đi qua rất nhiều quốc gia khu vực, giảng bất cứ Kinh điển nào pháp duyên thù thắng đều không bằng bộ Kinh này, thính chúng nhiều, thính chúng hoan hỉ. Nếu bạn nói là tôi biết giảng, thì bộ Kinh nào mà tôi giảng người ta đều hoan hỉ, người đều phải nhiều như vậy. Thế nhưng không như nhau, giảng bộ Kinh này thì người nghe đặc biệt nhiều, giảng Kinh khác thì ít đi phân nửa số người. Nguyên nhân này là gì? Tam Bảo gia trì, không như nhau. Tôi thể hội sâu sắc, ở trong nhiều năm như vậy thường hay nghĩ xem tình hình trong đạo tràng, chỉ riêng giảng “Kinh Vô Lượng Thọ” thì pháp duyên đặc biệt thù thắng. Kế đến là giảng “Di Đà Kinh Sớ Sao Yếu Giải” thính chúng cũng rất là hoan hỉ, tình hình hoàn toàn khác so với giảng các bộ Kinh khác. Việc này chứng minh “*siêu quá thế gian chư sở hữu pháp*”.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “Tâm thường để trụ, độ thế chi đạo, u nhất thiết vạn vật, tùy ý tự tại, vi chư giá loại, tác bất thỉnh chi hữu”.**

Chỗ này chúng ta cần phải học tập. Tâm thường hay an trụ ở đạo độ thế, câu này nói thế nào vậy? “*Đế*” là chân thật, không phải là giả. “*Trụ*” là an trụ. Vậy thì “*độ thế*” chính là “*chúng sanh vô biên thế nguyện độ*” mà trong Tứ Hoảng Thế Nguyện đã nói. Cái tâm này phải thường hay an trụ ở trong đại nguyện, ở trong đại nguyện, đó gọi là “*đế trụ độ thế chi đạo*”. Phải thường giữ cái tâm này, đó chính là tâm Bồ Đề chân thật.

“*Độ*” là gì? Dùng lời hiện tại mà nói, độ chính là quan tâm, thương yêu, giúp đỡ, dùng tâm chân thành quan tâm tất cả chúng sanh, thương yêu tất cả chúng sanh, giúp đỡ tất cả chúng sanh, chân thật làm đến được xả mình vì người. Người thế gian có loại tâm này rất ít. Chư Phật Bồ Tát đích thực đều là giữ cái tâm như vậy, đều là cái tâm này. A La Hán tuy là cũng có cái tâm giúp người, nhưng cái tâm đó không mạnh, nhất định phải có người cầu giúp đỡ, vì A La Hán này xem thấy rất vừa mắt thì đến giúp, xem thấy không vừa mắt thì chưa chắc đến giúp. Không như Bồ Tát, Bồ Tát chân thật có cầu ắt có ứng, thậm chí bạn không cầu các Ngài, các Ngài cũng đến. Càng là nơi có khổ nạn, thì Phật Bồ Tát càng thị hiện nhiều, phàm phu mắt thịt chúng ta không nhận biết.

Như thế giới hiện tại này, mỗi ngày chúng ta xem thấy các tin tức đưa tin nhiều quốc gia khu vực xảy ra rất nhiều tai nạn, vậy những nơi chịu khổ chịu nạn chư Phật Bồ Tát có cách gì giúp đỡ không? Có, hơn nữa có rất nhiều. Chư Phật Bồ Tát giúp đỡ thì tại vì sao họ còn bị tai nạn lớn đến như vậy? Nghiệp lực hiện tiền. Phật Bồ Tát có thể giúp đỡ bạn, nhưng Phật Bồ Tát không thể giúp bạn tiêu trừ tội nghiệp. Trên Kinh Phật nói: “*Tâm, Phật, chúng sanh tam vô sai biệt*”. Sức mạnh của tâm, sức mạnh của Phật, nghiệp lực của chúng sanh tạo tác, ba sức mạnh này là bình đẳng. Chúng ta đọc trong “*Kinh Địa Tạng*”, trên Kinh giảng nghiệp lực của chúng sanh “*năng địch Tu*

*Di, năng sanh đại hải*”, hình dung nghiệp lực của chúng sanh tạo ra không thể nghĩ bàn. Nghiệp của bạn tạo thì bạn nhất định phải nhận lấy quả báo. Ngay khi bạn chịu quả báo, Phật Bồ Tát nhất định ở bên cạnh giúp đỡ, ở bên cạnh chăm sóc bạn. Chỗ này nếu như vào sâu một chút đối với Phật pháp thì sẽ có cảm nhận này. Khi chúng sanh chịu tai nạn lớn, Phật Bồ Tát làm gì phẩy tay áo bàng quang mà nhìn chứ? Không có. Thế nhưng nếu như chính chúng ta chân thật có được may mắn thoát khỏi tai nạn, tâm niệm của chính chúng ta cùng tâm niệm của Phật Bồ Tát phải tương ứng thì rất có khả năng tránh khỏi kiếp nạn. Chỗ này cũng giống như chúng ta phía trước đã nói, trong lòng chúng ta phát ra sóng tư tưởng cùng sóng tâm của Phật tần suất gần nhau, tần suất giống nhau, thì liền được sự giúp đỡ của các Ngài. Đó là nhà Phật chúng ta gọi là bảo hộ, gia trì, đạo lý chính ngay chỗ này. Bạn không hiểu, bạn cho rằng đó là mê tín. Nếu bạn hiểu được đó là tần suất của sóng tư tưởng tương ứng, đích thực là có thể giúp đỡ được. Các vị hiểu rõ đạo lý này thì các vị liền hiểu được giảng đường của chúng ta phát ra là sóng gì.

Nhiều đồng tu như vậy ở nơi đây đang dốc lòng nghe giảng, ngay trong hai giờ đồng hồ nghe giảng không khởi ác niệm, mỗi niệm đều là thiện niệm, mỗi niệm đều là tương ứng với Kinh giáo. Sóng này tốt, sóng này cùng với sóng của Phật Bồ Tát gần giống nhau, cho dù tần suất không thể hoàn toàn như nhau, thế nhưng rất gần giống nhau, liền được Phật gia trì. Niệm Phật đường mọi người ngày đêm ở nơi đây niệm Phật, sức mạnh này thì càng lớn, cho nên phải nên biết đạo tràng này, giảng đường cùng niệm Phật đường chính là trạm phát ra sóng âm tư tưởng. Nếu như sức mạnh của sóng này của chúng ta rất mạnh, liền có thể can thiệp đến sóng âm của một số chúng sanh của thế gian này (sóng âm tư tưởng của họ là tham-sân-si-mạn, tự tư tự lợi), có thể làm quấy nhiễu sóng âm của họ không để khởi tác dụng, chúng ta thì khởi tác dụng, liền có thể mang đến thế giới sự an lành, liền có thể làm cho những tai nạn thế gian này được giảm nhẹ, làm cho kiếp nạn thế gian này chậm lại, thời gian giảm ngắn. Niệm Phật có gì tốt chứ? Chỗ tốt chính ngay

chỗ này. Đây không phải mê tín, mà thật có lý luận và nền tảng khoa học ở trong đó.

Hiện tại, hiện tượng sóng âm này, khoa học gia thừa nhận, thậm chí nói thế gian căn bản không có tồn tại, “*vô tướng*”, tất cả hiện tượng vật chất là hiện tượng sóng động. Lời nói này rất có đạo lý. Họ nói lời này tôi vừa nghe liền thấu hiểu, tôi vừa nghe liền gật đầu, nói không sai một chút nào, đích thực đó là hiện tượng của sóng động, là sóng động sanh ra huyễn giác. Trên “*Kinh Bát Nhã*” nói: “*Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh*”, “*phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”. Lời này đều là lời thật. Cho nên nói hiện tượng của sóng động, bao gồm tất cả vật chất, thực vật khoáng vật, chỉ cần có hiện tượng, hiện tại khoa học gia phân tích nó, phân tích thành phân tử, nguyên tử, điện tử, phân tích đến hạt cơ bản, tỉ mỉ quan sát nó đều là đang động, nó không phải là yên lặng, nó là động. Động thì sanh ra sóng, cho nên có vật tướng nào mà không có sóng? Nhà Phật chúng ta không gọi là sóng, nhà Phật gọi là quang, đều có quang. Người học khí công thì gọi là khí, khoa học gia gọi là sóng, đều là nói một hiện tượng, một sự việc. Hơn nữa, sóng động này lấy sóng động tư tưởng là rõ ràng nhất, rất tường tận, cho nên Phật pháp nói “*y báo tùy theo chánh báo chuyển*” chính là căn cứ vào đạo lý này.

Vì sao hoàn cảnh vật chất tùy theo sóng của tư tưởng mà thay đổi? Sức mạnh của sóng tư tưởng mạnh, can thiệp nó, thay đổi tần suất sóng động của nó, cho nên hiện tượng vật chất này liền thay đổi. Chúng ta có thể thay đổi tần suất của nó, can thiệp nó, khuấy nhiễu nó. Nếu như là tư tưởng không chính xác, khuấy rối thì liền phá hoại hiện tượng tự nhiên, chúng ta liền phải chịu khổ. Cân bằng sinh thái địa cầu hiện tại bị phá hoại, do nguyên nhân gì vậy? Khí hậu cũng khác thường, nhiệt độ của nước biển cũng nâng cao, băng của Nam Bắc Cực tan chảy là do nguyên nhân gì? Sóng tư tưởng của chúng ta khuấy nhiễu nó. Sóng tư tưởng này chính là tham-sân-si-mạn, phát tiết ra tham-sân-si nghiêm trọng. Tham là nước, sân là lửa, si là gió, bất bình trong lòng chính là động đất, nó đều có nguyên nhân của nó. Thế nhưng đạo lý sâu này

khoa học gia hiện tại vẫn chưa phát hiện ra. Đây mới là nhân tố thứ nhất, họ có xem thấy được hay không? Không hề xem thấy được nhân tố thứ nhất này, chỉ xem thấy nhân tố thứ hai, thứ ba. Nhân tố thứ nhất trong Phật Kinh giảng nói thấu triệt, giảng nói tường tận.

Nếu chúng ta muốn giúp đỡ tất cả chúng sanh thì phải bắt đầu làm từ đâu? Phải từ giáo dục. Người xưa hiểu được, người hiện tại không hiểu. Người xưa chú trọng giáo dục. Trong giáo dục quan trọng nhất chính là dạy bạn có một tư tưởng kiện toàn, có một tư tưởng hợp lý. Cái lý này chính là “*chân thật chi tế*” mà chỗ này nói. Phải tương ứng với chân tướng của vũ trụ nhân sanh, đó là chính xác. Trái với chân tướng, đó là hoàn toàn sai lầm, cho nên phải trái nhân ngã, tham-sân-si-mạn không có trong chân thật chi tế. Đó là trái ngược, là sai lầm. Sai lầm liền sẽ phá hoại đi sinh thái tự nhiên. Nếu như là chính xác, thì sinh thái tự nhiên liền sẽ bình thường. Những việc này có đại đạo lý ở trong đó. Những đạo lý này đều ở trong Kinh điển Đại Thừa, Phật nói được rất nhiều, rất tỉ mỉ. Đồ tốt đến như vậy, người học Phật gọi là Tam Bảo, người thế gian rất xem thường, chỉ hai chữ mê tín thì gạt bỏ đi, liền đem Phật pháp phế bỏ, không biết tìm hiểu, không biết được những thứ này chân thật có thể giải quyết được nguy cơ của hiện đại, chân thật có thể giải quyết tai nạn của tất cả chúng sanh, làm cho chúng ta lìa khổ được vui. Người hiện tại mê tín khoa học. Hậu quả của mê tín khoa học không bằng mê tín Phật học. Mê tín Phật học tương lai có thể sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, mê tín khoa học thì đi đến nơi đâu tôi thật cũng không biết.

Mấy câu Kinh văn phía sau chính là tâm thường áp dụng: “*Đế trụ độ thế chi đạo, ư nhất thiết vạn vật, tùy ý tự tại*”. “*Tùy ý*” chính là tùy duyên, chính là tùy duyên tự tại. Đó là nói thái độ đời sống của chúng ta, người hiện tại gọi là tâm thái. Tâm thái đời sống của chúng ta phải tùy duyên tự tại. Tùy duyên là đối với phan duyên mà nói. Thế nào gọi là phan duyên? Trong lòng của bạn có mong cầu chính là phan duyên. Phan duyên thì không tự tại, vì sao vậy? Bởi vì bạn có cái tâm được mất này. Trong tâm được mất liền sanh phiền não,

vô lượng vô biên phiền não đều từ trong tâm được mất mà sanh ra. Nếu như bỏ đi cái tâm được mất thì bạn liền rất tự tại, ngày tháng liền dễ qua, bạn liền trải qua ngày tháng chân thật của bạn, ngày tháng chân thật hạnh phúc mỹ mãn. Vì sao nói như vậy? Thí dụ nói bạn kiếm tiền, bạn dùng hết tâm huyết, dùng hết thủ đoạn, dùng hết phương pháp, bạn kiếm được tiền vẫn là tiền trong mạng của bạn có. Trong mạng của bạn không có, kiếm nhiều hơn một đồng cũng không kiếm ra được. Bạn nghĩ xem, bạn hao phí tâm lực đó không phải là oan uổng sao? Hết thấy bạn đều xả bỏ, trong lòng một niệm không sanh, trong mạng của bạn một ngày này kiếm được bao nhiêu tiền thì nó tự nhiên liền đến. Bạn nói xem, vậy có tự tại không? Rất thoải mái, rất an lạc. Đạo lý này nếu các vị không hiểu thấu, tôi thường hay nói, bạn quay về nhà đem “Liễu Phàm Tứ Huấn” đọc một mạch 300 lần thì bạn liền hiểu rõ.

“*Một bữa ăn một ngụm nước đều do tiền định*”, đó là thật, một chút cũng không giả. Ai định vậy? Chính mình định ra, nhân do chính mình đòi trước tu được, ngay đời này nhận được quả báo. Bạn đòi trước không tu nhân, bạn ngay đời này làm gì có được quả báo? “*Nhân duyên quả báo không lọt mấy lông*”. Cho nên thông đạt đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật này, đời sống của bạn được đại tự tại. Ta không cần phải mong cầu, trong mạng có rồi đến lúc tự nhiên liền đến, cầu nó làm gì? Đến rồi cũng không thấy lạ, vì sao vậy? Đáng đến thì nó phải đến, không đáng đến thì nó sẽ không đến, không hề có ý niệm được mất. Cho nên, đời sống phải hiểu được tùy duyên. Tùy duyên chính là tùy thuận pháp tắc nhân quả, tùy thuận sự thật của nhân quả. Ngay trong đời sống của chúng ta muốn tạo, như phía sau nói “*vi chư giá loại, tác bất thỉnh chi hữu*”, chúng ta nỗ lực tu thiện. Thí dụ nói các vị muốn có tiền, mỗi một người đều muốn cầu tài, tài từ nơi đâu mà có? Bồ thí. Tài của tôi một xu cũng không có, thế nhưng muốn bao nhiêu thì có bấy nhiêu, bạn nói xem tự tại cỡ nào. Tùy niệm liền đến, khởi lên ý niệm thì nó liền đến. Thế nhưng sau khi đến rồi, tôi lập tức liền xả đi, vì sao vậy? Nếu tôi không xả thì sau sẽ không đến. Tôi chỉ cần vừa xả đi thì phía sau ùn ùn không ngừng kéo đến.



Cho nên bạn phải biết “*xả thì được*”, đó là Phật dạy cho chúng ta “*xả là nhân, đắc là quả báo*”. Bạn không chịu xả thì bạn làm sao có được? Sẽ không cách gì có được, trái với nhân quả. Thế nhưng bạn phải hiểu là sau khi bạn có được cái đó rồi thì phải đem cái được đó xả đi, bạn liền giống như dòng nước chảy, vĩnh viễn không cùng tận. Bạn xả tài thì được tài phú, xả pháp thì được trí tuệ, thí vô úy thì được khoẻ mạnh sống lâu, cho nên tùy ý tự tại. Con người này cả đời sẽ không bị bệnh, sẽ không già yếu. Tôi còn nói với bạn, sẽ không chết. Đây là thật không phải giả, thấy đều có được thì tùy ý tự tại. Chết rồi thì không tự tại, cho nên không chết. Vì vậy, chân thật muốn không già, không bệnh, không chết, đều ở trong “Kinh Vô Lượng Thọ”, đều ở trong “Kinh Đại Hoa Nghiêm”.

\*\*\*\*\*

**6Kinh văn: “Tâm thường để trụ, độ thể chi đạo, u nhất thiết vạn vật, tùy ý tự tại, vi chư giá loại, tác bất thỉnh chi hữu”.**

Lần trước giảng đến đoạn nhỏ này, nhưng bởi vì quan hệ của thời gian, còn có một số ý nghĩa chưa thể nói ra được, hôm nay chúng ta cần phải giảng bổ sung. Chúng ta học Phật, nhất định phải lấy Phật làm tấm gương cho chúng ta. Đặc biệt là đồng tu Tịnh Độ, tấm gương của chúng ta chính là A Di Đà Phật, nhất định phải rất nỗ lực chăm chỉ học tập với Phật A Di Đà, học được giống y như Ngài.

A Di Đà Phật ở đâu vậy? Một bộ Kinh chính là A Di Đà Phật. Ngày trước tôi cũng đã từng nói qua với các vị, nếu như chúng ta đối với bộ Kinh này không chỉ có thể tin, có thể hiểu, mà còn có thể làm, nhất định phải làm được. Nếu như làm được một trăm phần trăm thì bạn giống y như Phật A Di Đà, vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc nhất định là thượng thượng phẩm vãng sanh, sanh cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Địa vị này thì cao. Nếu

---

<sup>6</sup> Bắt đầu đĩa 47

như chúng ta không thể học được một trăm phần trăm, có thể học được bảy-tám mươi phần trăm thì cũng có thể nói là quyết định có thể sanh đến cõi Phương Tiện Hữu Dư. Bảy-tám mươi phần trăm cũng học không được, có thể học được ba-bốn mươi phần trăm thì quyết định có phần vãng sanh cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Nếu như nói tin mà không hiểu, hiểu mà không thể làm, thì không thể nắm được phần vãng sanh, chỗ này gọi là “*người niệm Phật nhiều mà người vãng sanh ít*”, chính bởi vì không chịu làm theo, không chịu chăm chỉ học tập.

Ngay chỗ này, câu thứ nhất nói: “*Tâm thường để trụ độ thế chi đạo*”. Nếu như hợp bốn Kinh lại để nói, chính là bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật, mỗi nguyện đều là giúp chúng sanh vãng sanh bất thoái thành Phật. Chúng ta đọc bốn mươi tám nguyện, nhất định phải nương theo tấm gương tốt của Phật Đà, chính mình từ trong nội tâm cũng phải phát ra đại nguyện như vậy, cùng A Di Đà Phật đồng tâm đồng nguyện. A Di Đà Phật không hề vì chính mình, thành thật mà nói, cũng không có cả chính mình, tận hư không khắp pháp giới chính là chính mình, cho nên Ngài mỗi niệm vì chúng sanh. Nếu chúng ta muốn học Phật cũng phải từ ngay chỗ này mà học.

Trong “*Ba Bậc Vãng Sanh*”, điều kiện nói với chúng ta là “*phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm*”. Phát tâm Bồ Đề mà chỗ đó nói cũng có thể chỉ bốn mươi tám nguyện. Bốn mươi tám nguyện chính là tâm Bồ Đề chân thật. Nếu như có thể y giáo phụng hành, chúng ta với “*tất cả vạn vật*” tự nhiên liền “*tùy ý tự tại*”. “*Tùy ý tự tại*” ở chỗ này nói chính là tùy loại hóa thân, tùy cơ nói pháp, như trên “*Kinh Phạm Võng*” Thế Tôn đã nói: “*Thiên bá ức hóa thân Thích Ca Mâu Ni Phật*”. “*Thiên bá ức*” là đồng thời. Đồng thời có thể hóa ngàn trăm ức thân. Ngàn trăm ức thân này có phải là một hình dáng không? Không phải. Nếu như chỉ một hình dáng thì năng lực của Phật vẫn còn có hạn. Ngàn trăm ức thân là ngàn trăm ức loại thân phận. Mỗi một thân phận đều không như nhau, mỗi một thân tướng cũng không như nhau. Cái thân đó của Ngài làm thế nào hiện ra? Là vô tâm biến hiện. Vô tâm là tùy theo tâm niệm

của chúng sanh mà biến hiện ra. Tâm niệm của mỗi một chúng sanh không như nhau, cho nên đức tướng của Phật cũng không như nhau, nhất định là mãn tâm nguyện của chúng sanh. Không chỉ hiện sắc tướng mãn tâm nguyện của chúng sanh, mà nói pháp cũng mãn tâm nguyện của chúng sanh, đó gọi là tùy ý tự tại.

Một câu Kinh văn phía sau này thì tốt rồi: “*Vị chư giá loại, tác bất thỉnh chi hữu*”.

Thông thường chúng ta gọi “*giá loại*” là chuyên chỉ tất cả đại chúng trong nhân gian. Ý nghĩa ở chỗ này rộng, có thể bao gồm chín pháp giới. Từ trong cảnh giới của Phật mà nói, chúng sanh chín pháp giới đều có thể nói là giá loại. Thông thường chúng ta gọi là mười pháp giới. Trong mười pháp giới đều có thể gọi là giá loại, then chốt chính là “*tác bất thỉnh chi hữu*”. Những chúng sanh đó không hề mời bạn nói pháp, bạn phải đi đến. Làm như vậy có phải trái với sư đạo hay không? Thế xuất thế gian pháp, chúng ta biết được đều là thuộc về sư đạo, thầy nhất định phải được tôn trọng, tôn sư trọng đạo.

Lão Pháp sư Ấn Quang nói với chúng ta: “*Một phần thành kính được một phần lợi ích, hai phần thành kính được hai phần lợi ích*”. Tu học của chúng ta, chúng ta có thể có được bao nhiêu không ở thầy giáo dạy, mà ở người làm học trò chúng ta khéo học. Chúng ta phải biết học. Biết học là dùng một loại tâm chân thành, thanh tịnh mà tiếp nhận thì chúng ta mới có thể đạt được.

Ngày trước tôi ở Đài Trung, thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam. Lão sư Lý lên lớp, học trò đại khái có bảy-tám chục người. Ngay trong nhiều học trò như vậy, mọi người đều nghe lão sư dạy học, giảng Kinh, nhưng mỗi một người tiếp thu được đều không như nhau, thọ dụng không giống nhau. Chỗ này quyết không phải gọi là căn tánh có lợi độn. Căn tánh lợi độn nhiều ít cũng có chút liên quan, nhưng không quan trọng, quan trọng nhất là thành kính. Quả

nhiên có tâm chân thành cung kính, cho dù căn tánh ngu độn cũng có thể khai ngộ.

Việc này năm xưa khi Thế Tôn còn ở đời, trong học trò có người rất ngu độn. Các vị đọc Kinh đều biết Châu Lợi Bàn Đà Gia. Tôi nghĩ nếu các vị so sánh với ông, các vị thông minh hơn nhiều so với ông. Ông đọc một bài kệ, đọc câu trước thì quên câu sau, dạy ông câu sau thì ông lại quên câu trước. Tôi nghĩ, các vị vẫn chưa đến trình độ này. Ông ở trong hội của Thế Tôn có thể chứng được quả A La Hán, có thể được biện tài vô ngại là đạo lý gì vậy? Thành kính. Điểm này chúng ta phải biết được.

Phật pháp là sư đạo. Thị hiện thân phận của Phật độ chúng sanh thì tương đối không thuận tiện, nhất định còn phải tìm các chư Phật Như Lai khác để thị hiện làm học trò, giúp đỡ việc giáo hóa chúng sanh, cho nên gọi là “*một Phật thị hiện, ngàn Phật ủng hộ*”, còn phải có một ngàn vị Phật đến thị hiện làm học trò. Những học trò này không phải là người thông thường, rất nhiều là chư Phật Như Lai, Pháp Thân Đại Sĩ tái sanh, họ thị hiện ra thân phận đệ tử Phật. Làm đệ tử Phật thì thuận tiện, có thể “*vị chư giá loại, tác bất thỉnh chi hữ*”. Bởi vì họ không phải thị hiện thân phận của lão sư, họ thị hiện ra là thân phận học trò, thân phận huynh trưởng, vậy thì dễ nói chuyện, không cần phải bó buộc đến như vậy. Hiểu rõ đạo lý này, chúng ta mới bỗng nhiên hiểu ra, tại vì sao Bồ Tát sau khi thành Phật còn phải thừa nguyện tái lai, trở lại làm địa vị của Bồ Tát. Chính vì câu này. Cho nên, đó là từ bi đến cùng cực. Nhất định sẽ quay lại. Tùy loại hóa thân thì mới có thể phổ độ chúng sanh, đầy đủ hoằng nguyện khi bạn phát ra ở nơi nhân địa.

Một câu Kinh văn này chúng ta chính mình phải tỉ mỉ tư duy, làm thế nào áp dụng ngay trong cuộc sống thường ngày. Điểm này rất quan trọng. Đó là chân thật hành Bồ Tát đạo, chân thật thực hiện hoằng nguyện “*chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”, nhất định phải thường giữ tâm này. “*Tâm thường để trụ*”, phải thường làm đến được. “*Làm bạn không rời của chúng sanh*” chính

là bạn đã làm được. Làm bằng cách nào? Phương tiện khéo léo vô lượng vô biên, bạn nhất định phải hiểu được quán cơ, vào lúc nào, ở nơi chốn nào, đối với chúng sanh như thế nào, ở trong hoàn cảnh như thế nào, bạn dùng phương thức gì để giúp đỡ họ? Khế cơ khế lý. Đó là linh động, hoạt bát, không phải khô cứng. “Kinh Hoa Nghiêm” từ đầu đến cuối, loại linh động hoạt bát này quá nhiều, đó là một quyển sách hay. Bản Kinh đã nói là nguyên tắc, là cương yếu, trong “Kinh Hoa Nghiêm” gọi là tế hạnh, tế tiết phải nên làm thế nào. Có một nguyên tắc quan trọng, chính là bạn thật có lòng, thật chịu làm mới được. Câu nói này lặp lại rất nhiều lần, bởi vì quá quan trọng. Ngày nay chúng ta học Phật, đối với cái tầng này, thực tế mà nói là đã lơ là. Cái tâm này, bạn nói không có lòng vẫn thật có lòng, nói có lòng lại không thấy hành động. Ngày nay, lòng tin của chúng ta không đủ kiên định, tâm nguyện vẫn không đủ mạnh, gặp được sự việc còn do dự, không chịu nỗ lực mà làm, nhất là không thể chủ động đi làm. “*Vì các loại chúng sanh mà làm bạn không mời*” là chủ động đi làm, đó mới là Bồ Tát. Nếu như có người khuyên bảo bạn đi làm, xúc tiến bạn đi làm, bạn miễn cưỡng đi làm, đó là người Tiểu Thừa, không phải là Đại Thừa. Đại Thừa nhất định là chủ động. Điểm này chúng ta phải chăm chỉ mà học tập.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “Thọ trì Như Lai, thậm thâm pháp tạng, hộ Phật chủng tánh, thường xử bất tụyệt”.**

Hai câu nói này quan trọng. “*Như Lai thậm thâm pháp tạng*” chính là chỉ bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này. Then chốt ở hai chữ “*Thọ trì*”. “*Thọ*” là tiếp thọ, thật tin, thật hiểu, thật có thể đi làm, đó gọi là thọ. “*Trì*” là giữ gìn, vĩnh viễn không thể đánh mất. Vậy thì bộ Kinh điển này, đặc biệt là bản hội tập của Hạ lão cư sĩ, chúng ta xem thấy không sâu, nhưng Ngài nói là “*Thậm thâm pháp tạng*”, chúng ta đều có thể xem hiểu được, đó là chỗ hay của Kinh này. Hội tập rất hay! Bởi vì tác dụng của bộ Kinh này là phải phổ độ pháp giới

tất cả chúng sanh. Pháp giới chúng sanh, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát căn tánh lành lợi, có trí tuệ, có thần thông; phàm phu sáu cõi chúng ta, đặc biệt là chúng sanh ác đạo, căn tánh ngu kém, Phật dùng phương pháp gì có thể phổ độ những chúng sanh này? Trên đề Kinh này chúng ta đã nói qua, bộ Kinh này thật hy hữu, tất cả chư Phật đều tán thán, đạo lý chính ngay chỗ này, đó là có thể khiến cho chúng sanh năm đường bình đẳng thành Phật. Năm đường chính là chỉ sáu cõi. Chúng sanh sáu cõi đều có thể bình đẳng thành Phật. Người xưa còn gọi năm đường là Ngũ Thừa. Ý nghĩa của Ngũ Thừa thì rất viên mãn. Thanh Văn, Duyên Giác, người, trời, thực tế mà nói, bộ Kinh này còn bao gồm chúng sanh địa ngục. Chín pháp giới tất cả chúng sanh bình đẳng thành Phật, đó chân thật là không thể nghĩ bàn. Cho nên người sâu xem ra cũng rất sâu, người cạn thì xem thấy được cạn, đó là diệu. Cho nên có thể phổ cập, có thể nhận hoan nghênh của tất cả đại chúng, đạo lý chính ngay chỗ này. Mỗi một người xem thấy hoan hỉ, không luận là loại căn tánh nào, thật là như người xưa đã nói “*trùng khắp ba căn, lợi độn đều thâm*”, các loại căn tánh khác nhau tiếp xúc đều sanh tâm hoan hỉ. Đương nhiên việc này có liên quan với pháp duyên của Phật A Di Đà. Tất cả chúng sanh từ kiếp lâu xa đã kết duyên sâu dày với Phật A Di Đà, cho nên nghe đến danh hiệu, tiếp xúc Kinh điển liền xúc động thiện căn, lòng hoan hỉ của họ mới có thể sanh khởi.

Nói bộ Kinh này sâu sắc cũng cần phải lược nói qua, sợ là đồng tu mới đến nghe Kinh chưa tránh khỏi có nghi hoặc, bởi vì lật qua quyển Kinh này cảm thấy không quá sâu. Không chỉ là bộ Kinh này, mà càng cạn càng rõ ràng hơn là “Phật Thuyết A Di Đà Kinh”. Có rất nhiều người đều tụng qua, đều có thể thuộc lòng. “Kinh A Di Đà” giống như kể một câu chuyện, chúng ta xem dường như rất cạn, không sâu, thế nhưng các vị xem chú giải của Đại Sư Ngẫu Ích, xem chú giải của Đại Sư Liên Trì thì trái lại xem không hiểu. Kinh thì rất dễ dàng xem hiểu, chú giải thì lại xem không hiểu, đây là do nguyên nhân gì? “*Pháp tạng thậm thâm*”. Bộ Kinh này ngày trước tôi đã từng giảng qua nhiều lần, thường nói nếu như Thế Tôn tỉ mỉ làm chú giải cho Kinh Vô

Lượng Thọ, có quyền chú giải này hay không? Có! Là quyền nào vậy? “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh” chính là chú giải cho Kinh này. “Kinh Hoa Nghiêm” đích thực là sâu. “Hoa Nghiêm” là chú giải cho Kinh này, Kinh này là nguyên văn thì đương nhiên phải sâu hơn “Hoa Nghiêm”. Vậy “Kinh Hoa Nghiêm” có giảng giải hay không? Có! Tất cả Kinh mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói ra trong 49 năm chính là chú giải của “Kinh Hoa Nghiêm”. Cho nên các vị phải nên biết, ngày nay chúng ta đem toàn bộ “Đại Tạng Kinh” rút gọn lại, thì đó chính là “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”. “Kinh Hoa Nghiêm” lại rút gọn lại thì chính là “Kinh Vô Lượng Thọ”.

Từ ngay chỗ này bạn liền có thể thể hội, Kinh này đích thực là pháp tạng thậm thâm. Nếu như nói triệt để thông đạt tường tận, Phật nói được rất hay: “*Chỉ Phật với Phật mới có thể cứu cánh*”. Triệt để thông đạt tường tận, việc này Chư Phật Như Lai thì được, hay nói cách khác, Bồ Tát Đẳng Giác cũng không được. Bồ Tát Đẳng Giác còn phải được Phật lực gia trì thì họ mới có thể hiểu, mới có thể chứng. Ngày nay chúng ta trong hội này cũng đang nghiên cứu thảo luận, dường như cũng có thể nói, cũng có thể nghe. Không sai, chúng ta ở nơi đây có thể nói, có thể nghe, có thể hiểu, có thể thể hội đại ý của Kinh vẫn là do được oai thần bốn nguyện gia trì của chư Phật Như Lai. Nếu như không được Phật lực gia trì, phàm phu chúng ta không thể nói. Không chỉ chúng ta không có được năng lực nói, mà chúng ta cũng không có được năng lực nghe hiểu. Bạn có thể nghe hiểu được, có thể nghe được hoan hỉ, đều là thiện căn trong đời quá khứ, hiện tiền được Phật lực gia trì, cho nên mới có thể thọ trì Như Lai pháp tạng thậm thâm.

“*Hộ Phật chủng tánh thường sử bất tuyệt*”. Câu nói này, đối với chúng ta mà nói, rất quan trọng. “*Phật chủng tánh*” là gì? Trên Kinh Phật nói với chúng ta “*Phật chủng tòng duyên sanh*”, đây là nói trong A Lại Da Thức hàm chứa hạt giống thành Phật. Nếu như bạn có thể giữ gìn hạt giống này, để nó tiếp nối không dứt (không dứt chính là không gián đoạn), bạn ngay trong một

đời này nhất định thành Phật. Chúng ta tu hành tại vì sao không thể chứng quả, vì sao không thể thành tựu? Do thường bị gián đoạn.

Ý nghĩa của hai chữ “*Phật chủng*” này rất rộng, không chỉ rộng mà cũng rất sâu. Mỗi một vị đồng tu chúng ta có duyên phận đến nơi đây nghe Kinh hai giờ đồng hồ, đến niệm Phật đường niệm Phật một giờ đồng hồ, đều là Phật chủng của bạn khởi hiện hành. A Lại Da Thức trong đời quá khứ, nếu như không có hạt giống làm Phật, ngày nay bạn không thể nào ngồi đây được hai giờ đồng hồ, ngồi chưa đến năm phút thì bạn phải mau chạy ra bên ngoài. Cho nên, chúng minh thiện căn-phước-đức nhân duyên của các vị đồng tu ngay trong một đời này viên mãn đầy đủ. Đầy đủ thì có cơ hội làm Phật. Chỉ cần bạn nắm chắc được câu này thì bạn liền có cơ hội làm Phật.

Mỗi một chúng sanh (chúng ta không nên nói mỗi một người, nói mỗi một người phạm vi rất nhỏ, nói mỗi một chúng sanh phạm vi lớn, hướng lên trên bao gồm Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, hướng xuống thì bao gồm địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, thủy đều bao gồm đến, nói chúng sanh là bao gồm hết), tất cả chúng sanh chủng tánh của mười pháp giới thủy đều có, có chúng sanh nào mà không có giống Phật, không có giống Bồ Tát, không có giống Thanh Văn, Duyên Giác? Ngày nay chúng ta tuy là ở cõi người nhưng nhất định phải nên biết, chúng ta cũng có giống của địa ngục, cũng có giống của súc sanh, cũng có giống của ngạ quỷ, thủy đều đầy đủ. Con người sau khi chết rồi đi đến cõi nào, việc này thì không định, xem thử một niệm khi họ lâm chung, loại hạt giống nào mạnh. Trong Kinh Phật thường nói: “*Kẻ mạnh đến trước*”, cái nào mạnh hơn thì lôi kéo họ đi thọ báo, cho nên lâm chung đại sự nhân duyên.

Trong Phật pháp không phải nói là sanh tử đại sự, mà là tử sanh đại sự. Nói sanh tử đó là nói một giai đoạn, nói tử sanh là nói thời gian dài, chết rồi thì sanh, sanh rồi lại chết, không hề ngừng dứt, vĩnh viễn không dứt. Hai chữ này đảo ngược lại thì ý nghĩa hoàn toàn không như nhau. Sau khi chết rồi bạn



đi đến nơi đâu để thọ thân, đó gọi là việc lớn. Sanh tử không phải là việc lớn, đó gọi là việc nhỏ, tử sanh mới là việc lớn, đều quyết định ở ngay trong bốn chữ “*Thường sử bất tuyệt*” sau cùng này. Bốn chữ này làm chủ tể.

Vậy thì “*Phật chủng*” là gì? Ở trên Kinh này Phật nói cho chúng ta nghe rất rõ ràng, rất tường tận: “*Một lòng chuyên niệm A Di Đà Phật*” là Phật chủng. Trong lòng chúng ta đích thực là có, chúng ta chỉ cần có A Di Đà Phật thì chúng ta liền có hạt giống của Phật. Bạn xem người Trung Quốc, nhà nhà đều thờ Bồ Tát Quán Thế Âm. Bạn có Quán Thế Âm, bạn liền có hạt giống của Bồ Tát. Nghe nói ngày trước ở Singapore còn diễn qua “*Té Công Truyện*”. Trong đầu của bạn có một Té Công, bạn có hạt giống của A La Hán. Hạt giống của ngạ quỷ là tham ái, san tham là hạt giống của ngạ quỷ, sân hận là hạt giống địa ngục, thủy đều có hết. Hiện tại ở ngay trong cuộc sống thường ngày, loại hạt giống nào thường hay hiện tiền, quan hệ này vô cùng to lớn. Ở ngay chỗ này Phật dạy chúng ta, tốt nhất là “*giữ hạt giống Phật*”. Tại vì sao chúng ta xây niệm Phật đường? Tại vì mỗi ngày phải niệm Phật 12 tiếng đồng hồ, chính là thực hiện câu nói “*hộ Phật chủng tánh thường sử bất tuyệt*” này. Loại niệm Phật đường này cần phải ở được ba năm, bạn liền có thể vỡ ngục, tôi vãng sanh nhất định sẽ có phần. Điều này một chút cũng không giả. Thời gian ba năm, cái hạt giống này của bạn sanh ra sức mạnh. Bạn không có thời gian huân tu dài như vậy, tuy có giống Phật, nhưng hạt giống này cũng không đủ mạnh.

Hiện tại, Hội trưởng Lý vì mọi người chúng ta mỗi ngày đều đang bận rộn, nằm mộng cũng không quên nghĩ đến xây dựng Thôn Di Đà. Hiện tại trong đầu của ông chỉ nghĩ đến Thôn Di Đà, ngoài ra không có thứ nào khác. Hơn nữa đó là Tam Bảo gia trì, chúng sanh ở phương này có phước, tìm được một miếng đất rất lý tưởng. Tôi nghĩ có không ít đồng tu đều đã đi xem qua, Phật Bồ Tát an bài. Vốn dĩ chúng ta nhắm vào một tòa nhà cạnh bên, nhưng Thượng Đế không để chúng ta sử dụng miếng đất đó của Ngài, xếp đặt cho chúng ta một nơi được tốt hơn, đó là ý của Thượng Đế. Nghe nói hiện tại

người chủ này mỗi ngày đang khóc, ngày ngày đang chảy nước mắt. Ông là tín đồ Ki Tô giáo, do Thượng Đế an bài nên ông không còn cách nào.

Sau khi xây xong Thôn Di Đà, nếu như có thể thường trụ ở Thôn Di Đà, thực tế mà nói, tương lai còn phải nghiên cứu phải làm cách nào, rất có thể dùng một kỳ hạn ba năm tính là một giai đoạn. Ở ngay chỗ này thân tâm thế giới tất cả buông bỏ, niệm được ba năm có thể nói đích thực có năng lực tự tại vãng sanh, muốn lúc nào đi thì đi, muốn ở thêm vài năm cũng quyết định không ngại gì, chân thật có thể đạt đến sanh tử tự tại. Việc này một chút cũng không giả. Có loại công phu này, chúng ta có thể dời đến các niệm Phật đường khác để niệm Phật, Thôn Di Đà có thể nhường cho người khác, hy vọng thành tựu thêm một số người. Ba năm quyết định có thể đạt đến sanh tử tự tại. Tôi khẳng định mà nói câu nói này, cũng là lấy câu Kinh văn này làm căn cứ. Chúng ta bình thường công phu niệm Phật không có lực, chính là công phu cũng thường hay gián đoạn, thường hay xen tạp, cách niệm như vậy có niệm 300 năm cũng không đáng tin, đừng nói 30 năm, 30 năm thật là không đáng tin. Nhất định phải thầy đều buông bỏ, một lòng một dạ, như trên “Kinh Lăng Nghiêm”, Bồ Tát Đại Thế Chí nói cho chúng ta nghe phương pháp: “*Gom nhiếp sáu căn, tịnh niệm liên tục*”. Ở Thôn Di Đà, ở trong niệm Phật đường đích thực có thể làm được, đó chính là chân thật làm được “*hộ Phật chủng tánh thường sử bất tuyệt*”. Nhất định không được gián đoạn, không thể xen tạp, Phật hiệu quyết định là 24 giờ không gián đoạn, bạn đem hết thầy tạp niệm, lo lắng, vướng bận đều xả bỏ hết, đó mới là hộ Phật chủng tánh. Chủng tánh của chín pháp giới khác, chúng ta đều viên ly, chỉ hộ trì Phật chủng tánh. Cho nên, câu “*thậm thâm pháp tạng*” này là chỉ “Kinh Vô Lượng Thọ”. “*Hộ Phật chủng tánh*” chính là niệm Phật, trì danh niệm Phật, ngay trong đời này quyết định vãng sanh bất thoái thành Phật. Như vậy thù thắng đến dường nào, bất cứ một pháp môn nào đều không thể so sánh.

Lại xem tiếp đoạn sau. Phía trước nói là tự thành tựu, tự lợi. Tự lợi còn phải lợi tha. Thực tế mà nói, ở trên Kinh Phật cũng là dạy bảo chúng ta như

vậy. Sau khi tự lợi mới có thể lợi tha. Chính mình chưa thành tựu mà muốn thành tựu người khác, ở trên Kinh Phật thường nói là “*vô hữu thị xứ*”, không hề có đạo lý này. Nếu bạn muốn độ chúng sanh, trước tiên bạn phải độ chính mình. Chính mình chưa được độ thì không cách gì độ chúng sanh. Chính mình được độ, ở trong Tịnh Tông chính là bạn nắm chắc được phần vãng sanh. Bạn chính mình được độ rồi, thật được có phần vãng sanh, phẩm vị vãng sanh không cần phải để ý, phẩm vị cao thấp không hề gì. Nếu như chính mình một mực chấp trước tôi phải vãng sanh phẩm vị cao, thì cái nguyện độ chúng sanh của bạn không có, hay nói cách khác, bạn có thể được vãng sanh phẩm vị cao hay không? Chưa chắc. Tại vì sao có cách nói này? Bởi vì bạn có phân biệt, bạn có chấp trước, bạn còn hướng vọng cao xa, cho nên cho dù bạn có thể vãng sanh nhưng phẩm vị của bạn không cao. Trái lại không bằng những người mà trong lòng không có chút dính mắc, không cầu bất cứ thứ gì, trung thực thành thật niệm một câu A Di Đà Phật đến cùng, những người đó phẩm vị cao. Vì sao vậy? Họ không có phân biệt, chấp trước.

Do đây có thể biết, chúng ta bình thường tùy duyên hóa độ, đối với chính mình niệm Phật vãng sanh không có chương ngại, không những không có chương ngại mà còn có công đức. Đại Từ Bồ Tát đã nói được rất hay: “*Bạn có thể khuyên hai người niệm Phật thì thù thắng hơn chính bạn tu hành*”. Nhưng bạn phải ghi nhớ, hai người này phải chân thật được vãng sanh thì mới tính đến, không phải nói bình thường ta khuyên mấy người đến niệm Phật, kéo vài người đến nghe Kinh, kéo mấy người đến niệm Phật đường niệm Phật, như vậy thì không tính. Bạn ở ngay trong một đời giúp hai người thành Phật, công đức của bạn thật to lớn, bạn thử nghĩ xem bạn tương lai có được vãng sanh hay không? Quyết định được sanh Tịnh Độ. Khi bạn lâm chung, bạn thấy trên “*Kinh Vô Lượng Thọ*” nói được rất rõ ràng, người của Thế giới Tây Phương Cực Lạc trí tuệ đức năng thần thông của họ gần giống với Phật A Di Đà Phật. Việc này chúng ta ở trong 48 nguyện ở trên Kinh thấy được rất rõ ràng, việc này nhất định không thể nào giả. Khi chúng ta sắp vãng sanh họ đều

xem thấy, cho dù chúng ta chính mình kém một chút, giải đãi một chút, trong A Lại Da Thức chúng ta chủng tánh Phật này cũng tương đối mạnh, hai người ở Thế giới Cực Lạc này còn không mau kéo Phật A Di Đà cùng đến tiếp dẫn. Họ sẽ nói với Phật A Di Đà là hai người chúng tôi đến được nơi đây làm Phật là do họ khuyên, hiện tại họ sắp lâm chung rồi, chúng ta phải mau đi tiếp họ. Người đồng tâm này, tâm đồng lý này, chính là đạo lý này. Cho nên Đại Từ Bồ Tát nói, bạn có thể khuyên mười mấy người, mấy mươi người vãng sanh, chân thật vãng sanh, phước báo đó của bạn là vô lượng vô biên. Bạn có thể khuyên được mấy trăm người, mấy ngàn người thì bạn chân thật là Bồ Tát rồi. Cho nên, Kinh văn chỗ này trước dạy cho chúng ta “*bi diễn tế độ*”.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “Hung đại bi, mẫn hữu tình, diễn từ biện, thọ pháp nhãn, đồ ác thú, khai thiện môn”.**

Sáu câu này là dạy chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày tùy duyên tùy phận tiếp dẫn chúng sanh. Phật tương lai tiếp độ chúng ta, chúng ta phải tiếp dẫn chúng sanh có duyên. Cái duyên này cũng là trong đời quá khứ, họ có thiện căn-phước đức. Trong đời quá khứ đã từng học tập qua pháp môn này, đáng tiếc họ không gặp được duyên. Không gặp được duyên họ không tin tưởng, thiện căn không thể hiện tiền. Chúng ta phải khuyên bảo họ, giúp đỡ họ phát triển thiện căn, công đức này sẽ rất lớn. Cho nên điều kiện thứ nhất, bạn phải có lòng “*bi*” (“*bi*” là cứu khổ). Cho dù người đó là bạn của bạn, bạn quen biết người đó, hiện tại họ là đại phú đại quý, không phải là người bần tiện thông thường. Tuy là trước mắt đại phú đại quý, chúng ta đưa mắt nhìn xa một chút thử xem, ngay đời này hành nghiệp của họ tạo ra có bị đọa vào ba đường hay không, có phải vẫn cứ lưu chuyển luân hồi hay không? Nếu là như vậy, họ sẽ rất đáng thương, tiền đồ của họ tối tăm, Bồ Tát liền phát khởi lòng đại từ bi thương xót họ. Phú quý trước mắt rất là tạm bợ, tiền đồ tương lai là một mảng tối tăm, đó là “*kẻ đáng thương*” mà trên Kinh thường nói. Trước

tiên bạn phải nhận biết, trước tiên phải tường tận, sau đó dùng trí tuệ của bạn, dùng phương tiện khéo léo của bạn “*diễn từ biện*”. “*Diễn*” là biểu diễn, “*biện*” là nói rõ, phải làm ra kiểu dáng để cho họ xem, đó là chân thật từ bi. Từ bi dùng lời hiện tại mà nói là thương yêu, quan tâm, toàn tâm toàn lực giúp đỡ họ.

<sup>7</sup>Phàm phu có tâm nhìn nông cạn, thực tế mà nói, hiện tại tâm nhìn này có thể nói là quá ngắn, quá cạn. Vì sao vậy? Chỉ lo trước mắt, chỉ biết lợi hại trước mắt, lợi hại của ngày mai thì không biết, năm tới thì càng không cần phải nói, nông cạn đến mức độ như vậy. Đồng tu học Phật chúng ta phải nên có tâm nhìn xa hơn một chút, có thể suy nghĩ đến đời sau kiếp sau, vậy thì thông minh hơn những người này rất nhiều rồi. Nhất là đời sau kiếp sau có rất nhiều con đường phải đi, chúng ta chọn lựa như thế nào thì là càng thông minh hơn. Chọn lựa được chính xác, quả báo là thù thắng không gì bằng. Vì muốn giúp cho những chúng sanh mê hoặc điên đảo này khởi tín, xây dựng lòng tin, cho nên chính mình nhất định phải biểu diễn. Việc biểu diễn này phải làm cho được ở ngay trong cuộc sống thường ngày, làm ra tấm gương để cho họ xem. Sau khi họ xem rồi, lâu ngày tự nhiên họ liền giác ngộ, hiểu rõ. Việc này cần phải có lòng nhẫn nại, xem bạn giúp đỡ những chúng sanh có căn tánh như thế nào. Nếu như căn tánh lạnh lợi, thời gian rất ngắn thì họ giác ngộ. Nếu như căn tánh trung hạ, có thể rất nhiều năm họ mới giác ngộ, họ mới quay đầu. Ngoài ra, còn có một số người mười mấy năm, hai mươi năm, ba mươi năm, bốn mươi năm mới quay đầu giác ngộ. Nếu bạn không có lòng nhẫn nại thì làm sao được.

Tôi chính mình học Phật, tôi không phải là người căn tánh lạnh lợi, tôi thuộc về căn tánh trung đẳng. Đại Sư Chương Gia dạy tôi. Một vị thầy tốt như vậy, có trí tuệ, có phương pháp, dạy bảo cho học trò như tôi, ba năm sau tôi mới quay đầu. Tương đối không dễ dàng. Không phải là Ngài vừa dạy thì tôi

---

<sup>7</sup> Bắt đầu đĩa 48

liền tin tưởng, có cái tôi tin tưởng, có cái tôi vẫn hoài nghi, không thể hoàn toàn tiếp nhận, ba năm mới quay đầu. Đại Sư Ngài rất có lòng nhẫn nại, chân thật thị hiện cho tôi xem. Thị hiện thế nào vậy? Thị hiện viên tịch qua đời. Nếu Ngài không thị hiện ra như thế, thì e rằng tôi vẫn còn chưa quay đầu, không biết đến lúc nào mới quay đầu. Đại Sư Ngài viên tịch, bởi vì Ngài đối với tôi rất tốt, rất là thương yêu, tôi cảm ân, ở nơi hỏa thiêu Ngài tôi dựng lên một cái lều nhỏ, ở nơi đó ba ngày ba đêm. Tôi ở nơi đó tư duy, lão sư dạy tôi ba năm rốt cuộc là dạy tôi những gì? Nỗ lực mà phản tỉnh mới thể hội được khổ tâm của Ngài, hiểu rõ được ý nghĩa. Nếu như Ngài không thị hiện nhập diệt, thì chúng ta sẽ không thể nào nỗ lực mà phản tỉnh.

“*Diễn từ biện*”, biểu diễn cho bạn xem, bình thường là nói rõ giảng giải cho chúng ta nghe, giúp ta đoạn nghi sanh tín. Tôi ở chung với Ngài ba năm, tôi sâu sắc thể hội được Ngài chính là đang biểu diễn cho tôi xem, làm ra tấm gương để cho tôi xem, để tôi ở ngay nơi đó học tập.

“*Thọ pháp nhãn*”. “*Thọ*” là truyền thọ. Truyền thọ không phải dùng tay để truyền cho bạn, cái tay kia bạn nhận lấy đi, không phải truyền thọ như vậy. Thiện tri thức biểu diễn cho chúng ta xem, nói pháp cho chúng ta nghe, chúng ta hoát nhiên đại ngộ, đó chính là “*thọ*”. Cho nên thế gian hiện tại truyền pháp viết một bản chứng minh cho pháp quyền, tôi là đời thứ mấy, anh là đời thứ mấy, đều là đi làm Tổ sư. Việc này không đáng tin. Người thế gian xem trọng văn bằng, trong Phật giáo không xem trọng văn bằng, mà xem trọng thật chứng. Bạn đích thực khế nhập được cảnh giới thì mới tính. Không vào được cảnh giới thì một tấm giấy kia là giả, không phải là thật. Nhất là ở vào thời kỳ Mạt Pháp hiện tại của chúng ta, văn bằng giả quá nhiều, việc này chúng ta phải nên biết.

“*Pháp Nhãn*” chính là “*ngũ nhãn của Như Lai*” mà trên Kinh thường nói đến. Chỉ nói một cái, tại vì sao Ngài không nói Phật nhãn? Ở trong đây là nói giai đoạn của Bồ Tát, không có nói thành Phật, chỉ nói Bồ Tát. Bồ Tát là

pháp nhãn. Thực tế mà nói, Bồ Tát cũng đầy đủ Phật nhãn, nhưng thân thông đạo lực kém hơn một bậc so với Phật. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói Như Lai có mười loại nhãn, có mười lực bốn vô úy. Trên Kinh Phật cũng nói với chúng ta, Bồ Tát cũng có mười lực bốn vô úy, thế nhưng năng lực của Bồ Tát không hề viên mãn như Phật, không hề lớn như Phật. Huông hồ Pháp Thân Đại Sĩ Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát phá một phẩm vô minh chứng một phần pháp thân, trí tuệ công đức thân thông trên quả địa Như Lai họ đều đầy đủ.

Đặc pháp nhãn chính là minh tâm kiến tánh, chính là được pháp thân thanh tịnh. Chúng ta thường nói, chúng được pháp thân thanh tịnh, trí tuệ hiện tiền, đối với tất cả thế xuất thế gian pháp, chân-vọng, tà-chánh, phải-quấy, thiện-ác, lợi-hại, họ có năng lực phân biệt. Họ phân biệt được rất nhanh, không cần phải trải qua suy nghĩ, vừa tiếp xúc thì liền thấu hiểu. Đây gọi là pháp nhãn. Nếu dùng lời hiện tại mà nói, thọ pháp nhãn là truyền thọ trí tuệ cao độ. Dùng cách nói này mọi người tương đối dễ dàng hiểu được. Đây là nói chúng ta phải giúp đỡ người. Hai câu phía trước là động cơ giúp người, “*diễn từ biện*” là phương pháp để giúp người, “*thọ pháp nhãn*” là nâng cao cảnh giới của họ. Hai câu phía sau là hiệu quả, giúp cho họ nhận được hiệu quả.

“*Đỗ ác thú*”. Ở ngay chỗ này nói “*ác thú*” không chỉ là nói ba đường ác, mà Thanh Văn, Duyên Giác, Quyền Giáo Bồ Tát đều là ác thú. Vì sao vậy? Chưa kiến tánh. Tiêu chuẩn định ở “*minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”, đó mới là thiện môn. Cho nên tiêu chuẩn ở ngay chỗ này cao, không phải tiêu chuẩn thông thường. Tịnh Tông là pháp môn ngay đời thành tựu. Trong Mật Tông cũng nói: “*Tức Thân Thành Phật*”. Không sai, trên Kinh điển là nói như vậy, thế nhưng cái Tức Thân Thành Phật đó của họ là thành Phật ở đẳng cấp nào? Niệm Phật của Tịnh Độ Tông, niệm Phật vãng sanh bất thoái thành Phật là thành Phật ở đẳng cấp nào? Đây là việc mà chúng ta cần phải phân biệt cho rõ ràng. Trong “*Văn Sao*” của Pháp sư Ấn Quang nói được rất rõ ràng đối với tu học chứng quả của Mật Tông, Tổ sư Ngài nói được rất tường tận, Tức Thân Thành Phật của Mật Tông thông thường gọi là Tạng

Giáo Phật. Tạng Giáo Phật chính là A La Hán của Tiểu Thừa, chỉ có thể đến được địa vị này, còn kém xa so với minh tâm kiến tánh của Thiên Tông. Minh tâm kiến tánh của Thiên Tông là địa vị Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát. Phật mà trong Mật Tông thành được, Thiên Thai Giáo gọi là Tạng Giáo, Hiền Thủ Giáo gọi là Tiểu Giáo, chưa ra khỏi mười pháp giới. Họ có năng lực siêu việt tam giới, thế nhưng không có năng lực siêu việt mười pháp giới, cũng chính là nói vô minh chưa đoạn, cũng chỉ là đoạn kiến tư phiền não mà thôi. Đó là thành tựu rất thù thắng, thế nhưng họ chân thật có thể đạt đến được cảnh giới này hay không? Rất có vấn đề.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói rất hay (ông là Kim Cang Thượng Sư của Mật Tông, là A Xà Lê của Mật Tông. Ông là một người thành thật không nói lời giả dối), học Mật là phải ở trong Mật thành tựu, ở vào ngày nay gần như là không thể nào. Học Mật Tông nếu muốn thành tựu, ông rất khẳng định mà nói, hiện tại ở thế gian này đã không có người này. Cho nên, ông khuyên người niệm Phật.

Ngày trước Lão Pháp sư Đàm Hư có nói, ngày nay, vào thời đại này, tham thiền cũng quyết định không thể nào có được thành tựu. Lão Pháp sư là người của nửa thế kỷ về trước, Ngài sống cũng rất thọ, hơn 90 tuổi thì vãng sanh. Chính Ngài nói rất nhiều với mọi người, cả đời Ngài qua lại rất mật thiết với đại đức của Thiên Tông, người minh tâm kiến tánh không chỉ cả đời Ngài chưa từng thấy qua, mà nghe nói cũng chưa nghe qua. Thiên Tông nếu như không minh tâm kiến tánh thì không xem là thành tựu. Vì sao vậy? Không ra khỏi được sáu cõi luân hồi. Đó là khẳng định của Lão Pháp sư Đàm Hư. Người tham thiền được định thì ông đã thấy qua. Được thiền định thì tương đối không dễ dàng rồi, chân thật tham thiền được định thì có thể sanh Trời Sắc Giới, tùy thuộc vào họ thiền định công phu sâu cạn mà sanh đến Sắc Giới sơ thiền, nhị thiền, tam thiền. Việc này Ngài thấy qua.



Nhưng cho dù sanh đến Trời Tứ Thiên, sanh đến Tứ Không Thiên cũng không thể sánh được Thế giới Tây Phương Cực Lạc cõi Phạm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm vãng sanh, không thể so sánh, kém quá xa. Chúng ta có thể đem những đạo lý này làm cho rõ ràng, nói ra cho tường tận, làm cho một người phát tâm tu học Phật pháp hiểu rõ giác ngộ, đây gọi là “*thọ pháp nhãn*”. Họ nhận biết rõ ràng, họ biết chọn lựa, chọn lựa “Kinh Vô Lượng Thọ”, chọn lựa pháp môn niệm Phật, kiên định một dạ quyết định không nghi hoặc, đó là bạn chân thật đem pháp nhãn truyền cho họ. Sau đó đường ác tự nhiên bị đóng lại, không những họ sẽ không đọa vào đường ác, thành thật mà nói, họ cũng sẽ không luân hồi trong sáu cõi, họ cũng không bằng lòng ở mười pháp giới, nhất định phải siêu việt. Siêu việt thì quá khó, niệm Phật thì dễ dàng, cho nên ở trong vô lượng pháp môn, thông thường gọi là tám vạn bốn ngàn pháp môn (đích thực là có số tự này, trong “Giáo Thừa Pháp Số”, ở trong “Phật Học Đại Từ Điển” các vị có thể tra ra được, việc này một chút cũng không giả), bạn chỉ chọn lựa pháp môn này. Nếu như không có pháp nhãn chân thật, dù bày ra trước mắt bạn cũng sẽ lỡ qua, không nhận biết. Cho nên, “*ác thú*” ở chỗ này ý nghĩa rất rộng.

“*Khai thiện môn*”. Ý nghĩa của “*thiện môn*” cũng rộng, không phải ba đường thiện, không phải cõi thiện của trời, người, mà là đường đến thành Phật, hơn nữa thành Phật là cứu cánh viên mãn Phật, Phật quả của Viên Giác. Không luận là Thiên Thai Tông, Hiền Thủ Tông đã nói, quả vị cứu cánh chỉ có pháp môn này. Pháp môn này chân thật là thiện môn. Thế nhưng chúng ta tiếp dẫn sơ cơ, nhất định phải tỉ mỉ quan sát căn tánh của họ. Các vị đồng tu học giảng Kinh đều nghe tôi nói qua ba lần quán cơ. Nếu như người sơ học chưa tiếp xúc qua Phật pháp, chúng ta dùng Phật pháp rất sơ cạn để giúp cho họ, họ có thể tiếp nhận, pháp tạng thậm thâm không phải vừa mở đầu thì họ có thể tiếp nhận.

Tôi tiếp nhận pháp môn Tịnh Độ là sau khi học Phật bảy năm, không phải dễ dàng. Cho nên lão sư có trí tuệ, có phương pháp, trên Kinh Phật

thường nói “*phương tiện khéo léo*”. Thầy có phương tiện khéo léo, thầy hiểu được làm thế nào để dẫn dắt. Khi tôi còn trẻ ưa thích đọc sách, ưa thích học vấn, cho nên tiếp xúc Phật môn, lão sư biết được niệm Phật là tốt, nhưng nếu thầy dạy tôi pháp môn này, tôi liền lắc đầu mà đi, e rằng sẽ không đến học Phật nữa. Vì sao vậy? Đối với lý luận, phương pháp, cảnh giới không hề biết chút gì về pháp môn này, thầy nói cho tôi nghe, tôi hoài nghi, tôi sẽ còn có một tràng nghịch lý để tranh luận với thầy, vậy thì rất phiền phức. Cho nên lão sư cao minh, thuận theo thị hiếu của tôi để dạy tôi. “*Anh thích nghiên cứu. Được! Tôi sẽ để cho anh đi nghiên cứu, dần dần từng bước, từ trong Kinh luận Đại-Tiểu Thừa sẽ dẫn anh vào Tịnh Độ*”. Phương pháp này rất cao minh. Nếu thầy trực tiếp giới thiệu cho tôi, tôi không thể tin tưởng. Thầy dùng những phương pháp vòng vèo, quanh co, dẫn dắt tôi đi đến con đường này, sau đó mới phát hiện pháp môn này cao.

Ban đầu tôi mới học Phật, tiên sinh Đông Phương Mỹ dạy tôi đem Phật pháp xem thành triết học. Phật pháp có mười tông phái. Tánh Tông và Tướng Tông giảng đạo lý, chúng ta cảm thấy đó là tốt, đó là triết học; còn Tịnh Độ Tông, Mật Tông là mê tín, đội lên trên hai chữ mê tín, xem Kinh điển cũng không thèm xem qua, đến sau này mới hiểu. Tôi chân thật làm sao hiểu được? Tôi xin nói qua với các vị, khi tôi giảng “Kinh Hoa Nghiêm” mới phát hiện. Tôi phát hiện trên Hội Hoa Nghiêm, từ Văn Thù, Phổ Hiền, bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ thấy đều niệm Phật cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Việc này làm cho tôi giật mình, tôi không hề nghĩ đến. Chúng ta tôn kính nhất là Bồ Tát Phổ Hiền, Ngài đại biểu trí tuệ đệ nhất (triết học chính là cầu trí tuệ), Ngài niệm Phật cầu vãng sanh, vậy chúng ta còn dám nói việc vãng sanh này là sai, việc vãng sanh là rất mê tín không? Nếu như pháp môn này không phải là pháp môn chân thật thù thắng đệ nhất, Bồ Tát Văn Thù quyết sẽ không tu pháp môn này, Bồ Tát Phổ Hiền cũng tuyệt đối sẽ không tu pháp môn này, Quán Âm, Thế Chí thì càng không cần phải nói, người của Thế giới Tây Phương Cực Lạc mà. Cho nên, thấy những vị đại Bồ Tát này, không có vị nào

mà không ở Thế giới Cực Lạc, không có vị nào mà không có quan hệ mật thiết với A Di Đà Phật, chúng ta như vậy mới nhận thức Tịnh Độ, thấy vậy mới chân thật quay đầu lại.

Cho nên, chỗ này “*đồ ác thú, khai thiện môn*”, “*khai thiện môn*” là chuyên chỉ Tây Phương Tịnh Độ, đem tất cả pháp môn Đại Thừa khác đều giáng xuống thấp. Đây không phải là có ý giáng thấp, các vị nhất định phải tường tận, việc giáng thấp này là từ trên căn tánh chính chúng ta mà nói. Ở trên Kinh Phật nói: “*Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*”, thế nhưng những pháp môn này, thực tế mà nói, chúng ta không cách gì học được. Đi thường thức thử xem, quyết định không thể thành tựu. Thành thật mà nói, căn tánh của tôi còn mạnh hơn thầy tôi một chút. Thầy tôi - lão cư sĩ Lý Bình Nam nhận biết pháp môn này còn khó khăn hơn tôi. Thầy vẫn không chịu phục, thầy vẫn đi học Thiền, học Mật, học Giáo, tốn rất nhiều thời gian, học qua rất nhiều thứ. Đến sau cùng gặp được Pháp sư Ấn Quang, bị Lão Pháp sư quở mắng mới chịu buông bỏ, quay về Tịnh Độ. Thầy thường nói với chúng tôi, chỉ ít thầy đã lãng phí thời gian 20 năm. Thời gian tôi lãng phí mới có bảy năm, thầy lãng phí hơn 20 năm, căn tánh của tôi mạnh hơn thầy một chút. Đó chính là cá nhân căn tánh không như nhau, quay đầu có sớm trễ. Chúng ta tiếp xúc quần chúng rộng lớn nhất định phải có lòng nhẫn nại, phải có trí tuệ, phải có phương tiện.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “U chur chúng sanh, thị nhược tự kỷ, chứng tế phụ hà, giai độ bỉ ngạn”.**

Trong bốn câu này, hai câu phía trước là thái độ chúng ta giúp đỡ chúng sanh. Chúng ta phải dùng thái độ như thế nào để đối nhân xử thế tiếp vật? Phải đem tất cả chúng sanh xem thành chính mình. Người xưa thường nói: “*Mình không muốn thì đừng làm cho người*”, ý nghĩa rất gần với chỗ này, thế nhưng trong Kinh Phật nói được sâu hơn. Nhất định phải đem lợi ích của

người khác xem như là lợi ích của chính mình, người khác bị hại chính là chính mình bị hại, đó mới là một người chân thật giác ngộ, người chân thật thấu hiểu. Vì sao vậy? Tất cả chư Phật Bồ Tát đều là tâm trạng này. Chư Phật Bồ Tát đều là người minh tâm kiến tánh, trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói Bồ Tát từ Sơ Trụ trở lên, đây gọi là Viên Giáo, Biệt Giáo là Sơ Địa, đó là phá một phẩm vô minh chứng một phần pháp thân.

Thế nào gọi là pháp thân? “*U chư chúng sanh thị nhược tự kỷ*” chính là pháp thân. Tất cả chúng sanh cùng chính mình là đồng một tự tánh, chỗ này nhà Phật gọi là chân như bản tánh, cùng đồng một tự tánh. Chúng sanh không chỉ là chúng sanh hữu tình, ở trong đây cũng bao gồm chúng sanh vô tình. Ở chỗ này không hề nói “*u nhất thiết hữu tình chúng sanh thị nhược tự kỷ*”, nếu nói như vậy thì giới hạn của nó rất rõ ràng rồi. Trong đây không hề có cách nói như vậy, chỉ là “*u chư chúng sanh*”. Ý nghĩa của hai chữ “*chúng sanh*” này là chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi hiện tượng thì gọi là chúng sanh. Vậy thì tất cả động vật là do chúng duyên hòa hợp mà sanh ra, thực vật cũng là chúng duyên hòa hợp mà sanh ra, khoáng vật vẫn là chúng duyên hòa hợp mà sanh, thậm chí đến tất cả hiện tượng tự nhiên đều là do chúng duyên hòa hợp mà sanh. Chỉ cần là có hình tướng thì đều là chúng sanh. Chúng sanh, cái ý này thì quá rộng quá lớn. Tận hư không khắp pháp giới là một chính mình, một chút cũng không sai, đúng như trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói: “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Tận hư không khắp pháp giới là chính mình duy tâm sở hiện, mười pháp giới y chánh trang nghiêm là chính mình duy thức sở biến.

Thức là gì? Là phân biệt, từ trong phân biệt biến hiện ra trùng trùng pháp giới khác nhau. Cho nên, lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì pháp giới khác nhau không còn. Không còn mới gọi là Pháp Giới Nhất Chân. Do đây có thể biết, chỗ không giống nhau giữa người trong Pháp Giới Nhất Chân và người trong mười pháp giới chúng ta là trong mười pháp giới đều vẫn còn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; còn người trong Pháp Giới Nhất Chân

thì không có. Do đây có thể biết, nếu như chúng ta cũng có thể lia vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chúng ta liền lập tức chứng được Pháp Giới Nhất Chân. Thế nhưng Pháp Giới Nhất Chân và mười pháp giới không rời nhau, hai pháp giới này đồng thời tồn tại, đồng chỗ tồn tại. Việc này là không thể nghĩ bàn. Đồng thời đồng chỗ, cho nên chư Phật và những Pháp Thân Đại Sĩ này, Bồ Tát Viên Giác Sơ Trụ thì có năng lực tùy loại hiện thân, tùy cơ nói pháp, họ liền có năng lực thiên bá ức hóa thân. Viên Giác Sơ Trụ liền có năng lực này, thị hiện ở trong mười pháp giới, thị hiện ở trong sáu cõi, cùng tất cả chúng sanh hòa quang hồng trần, ở trong đây “*hưng đại bi, mãn hữu tình*”, làm những việc này để giúp đỡ chúng ta.

Khi họ thị hiện giống y như chúng ta, cũng có phân biệt, cũng có chấp trước, như vậy có phải là họ bị đọa lạc không? Không có. Chúng ta hiện tại ở pháp giới người trong mười pháp giới, họ ở Pháp Giới Nhất Chân. Chúng ta tuy là cùng đồng ngồi một bàn ăn cơm, cũng đồng tay nắm tay, nhưng họ ở Pháp Giới Nhất Chân, còn ta thì ở pháp giới người, không như nhau. Nếu các vị không thể hội được ý nghĩa này, các vị hãy nghĩ đến trong “Đàn Kinh”, Lục Tổ đã từng hỏi Vĩnh Gia: “*Ông còn có phân biệt không?*”. Phân biệt là phàm phu. Vĩnh Gia trả lời rất hay: “*Phân biệt diệt phi ý*”. Lục Tổ nghe rồi gật đầu nói: “*Không sai, ông như vậy, ta cũng như vậy*”. Đây chính là nói rõ, Lục Tổ cùng Vĩnh Gia ở trong Pháp Giới Nhất Chân. Khi giáo hóa chúng sanh, cùng ở chung với mọi người, những chúng sanh đó là ở pháp giới người, là ở sáu cõi, còn họ thì ở Pháp Giới Nhất Chân, cho nên giảng Kinh nói pháp cho bạn nghe cũng có phân biệt, cũng có chấp trước, thế nhưng họ thật không phải phân biệt. Chúng ta cho rằng họ phân biệt, chấp trước, nhưng họ không phải vậy, họ là trí. Chúng ta dùng tám thức năm mươi một tâm sở, họ thì dùng bốn trí, người ta đã chuyển A Lại Da Thức thành Đại Viên Cảnh Trí, chuyển Mạt Na thành Bình Đẳng Tánh Trí, chuyển Đệ Lục Ý Thức thành Diệu Quan Sát Trí, chuyển Tiền Ngũ Thức thành Thành Sở Tác Trí. Họ chuyển lại được. Họ ở ngay trong cuộc sống thường ngày dùng bốn trí Bồ Đề, chúng ta dùng tám

thức năm mươi một tâm sở, cho nên ở trên hình thức xem thì không có gì khác nhau, hoàn toàn như nhau, trong cốt tủy thì hoàn toàn khác nhau. Tâm của chúng ta là nhiễm ô, tâm của họ là thanh tịnh, không như nhau. Chúng ta phân biệt chấp trước là ô nhiễm, họ phân biệt chấp trước là thanh tịnh. Họ không phải chính mình phân biệt chấp trước, chúng ta thường nói tùy chúng sanh phân biệt mà phân biệt, tùy chúng sanh chấp trước mà chấp trước, chính mình đích thực không có phân biệt, chấp trước. Đây chính là nói rõ mười pháp giới đồng thời tồn tại, Nhất Chân và mười pháp giới không hề cách xa, không có trước sau. Đó là chân tướng sự thật. Chính bởi vì sự thật này mà độ người chính là tự độ, tự độ chính là độ người. Tự độ và độ tha là một sự việc, không phải là hai việc. Đây cũng là “*vào pháp môn không hai*” mà trong pháp Đại Thừa thường nói. Chúng ta xem thấy là hai, người ta thì không hai, không hai cho nên mới “*phân biệt cũng không phải là ý*”.

Đạo lý này chúng ta phải rất tỉ mỉ mà thể hội, vì sao vậy? Không phải cảnh giới của chính mình. Tại vì sao không phải cảnh giới của chính mình? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình không hề lìa khỏi, chỉ cần có phân biệt, chấp trước thì không phải cảnh giới của chúng ta. Cho nên, phải thường quan sát như vậy. Chúng ta bắt tay vào từ ngay chỗ này, từ chỗ này mà vào cửa. Trên “*Kinh Lăng Nghiêm*” nói “*tối sơ phương tiện*”, đây chính là chỗ vào cửa ban đầu. Chúng ta nhất định phải xem lợi hại của người khác chính là lợi hại của chính mình, người khác có khó khăn chính là chính mình có khó khăn, người khác có phước thì là chính mình có phước. Phải bắt tay vào từ chỗ này. Cho nên một câu: “*Ư chư chúng sanh, thị nhược tự kỷ*” này chúng ta phải nên học tập từ ngay chỗ này. Quả nhiên thể hội rồi thì lợi ích vô lượng vô biên, chân thật là nói ra không cùng tận.

“*Chứng tế phụ hà, giai độ bỉ ngạn*”. Hai câu Kinh văn này là nói đại nguyện đã phát ra ngay trong nhân địa của chúng ta đã xứng hiện, chúng ta có sứ mạng, có trách nhiệm. Tại vì sao nói bạn có trách nhiệm, có sứ mạng để hóa độ chúng sanh? Bởi vì khi ở nhân địa, bạn đã từng phát nguyện. Bạn xem

hiện tại đồng tu niệm Phật chúng ta có người nào mà không ở trước mặt của Phật xưng lên Tứ Hoàng Thệ Nguyên không? “*Chúng sanh vô biên thệ nguyên độ*”, bạn ở trước mặt Phật xưng lên câu này, cho dù bạn có tâm hay không có tâm, bạn ở trước mặt Phật Bồ Tát biểu thị ta đã phát ra nguyện này. Phát ra nguyện này thì phải xứng hiện, cho nên bạn liền có trách nhiệm, có sứ mạng, có nghĩa vụ giúp đỡ tất cả chúng sanh. Bạn phải nên làm “*chứng tế phụ hà*”, bạn phải gánh vác trách nhiệm độ chúng sanh.

Sau cùng là mục tiêu, không phải độ một người, hai người, mà là phổ độ. Bởi vì khi bạn phát nguyện, bạn nói “*chúng sanh vô biên thệ nguyên độ*”, bạn phát ra nguyện này, bạn không có phát nguyện “*chúng sanh Singapore thệ nguyện độ*”. Nếu phát nguyện như vậy thì phạm vi của bạn rất nhỏ, không lớn. Bạn không có giới định phạm vi thì đó chính là chúng sanh tận hư không khắp pháp giới, bạn độ sẽ nhiều hơn. Cái nguyện này không phải tùy tiện mà phát ra, phát rồi thì phải nỗ lực mà làm. “*Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn*”, bạn không đoạn thì bạn trái với thệ nguyện của bạn, cho nên nhất định phải đem nó làm cho được, làm chưa được cũng phải chăm chỉ nỗ lực mà làm.

Nói đến chỗ này có lẽ các vị đồng tu cũng thường nghe nói là trong nhà Phật có câu: “*Phật không độ người vô duyên*”. Câu nói này cùng câu “*chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*” có trái ngược không, có mâu thuẫn không? Chúng ta phải tỉ mỉ mà tư duy, không có mâu thuẫn, quyết không thể nói chúng sanh không có duyên thì Phật không độ họ, không hề có đạo lý này. Chúng sanh không có duyên thì độ sau, không phải không độ. Không duyên thì như thế nào? Thì hiện tại kết duyên với họ. Bạn không kết duyên thì không được. Không có duyên thì kết duyên trước, có duyên thì độ trước, cho nên không hề có xung đột. Những người nào có duyên? Những chúng sanh tiếp xúc Phật pháp liền sanh tâm hoan hỷ, đó chính là có duyên. Bạn nói với họ, họ có thể tin tưởng, có thể tiếp nhận, có thể lý giải, là chúng sanh có duyên độ trước. Đối với pháp môn Tịnh Độ họ có thể tin, có thể hiểu, chịu đến niệm Phật đường để niệm Phật, đó chính là duyên đã chín muồi, chúng ta nhất định

phải toàn tâm toàn lực giúp đỡ họ. Vì sao vậy? Họ ngay trong một đời này liền có thể đi làm Phật, thân thể hiện tiền này, trong Phật pháp gọi là thân sau cùng, vô lượng kiếp đến nay ở trong sáu cõi sinh tử luân hồi, hôm nay đã đến đoạn cuối, cái thân này là thân sau cùng, về sau không còn nữa. Lần sau đến thế gian này chính là Phật Bồ Tát tái sanh, thừa nguyện tái lai. Người thừa nguyện tái sanh là sanh tử tự tại, chính là “*phân biệt cũng chẳng phải là ý*”, không phải người phàm. Việc này chúng ta nhất định phải nên biết. Cho nên giúp đỡ chúng sanh, duyên chưa chín muồi thì kết duyên với họ, duyên đã chín muồi rồi thì mau giúp họ đi làm Phật. Thực tế mà nói, tất nhiên người duyên chín muồi thì số ít, người chưa chín muồi thì nhiều. Tôi nghĩ sự việc này mỗi một vị đồng tu đều thấy được rất rõ ràng.

Bạn thấy Singapore có bao nhiêu tín đồ Phật giáo? Tuyệt đối không phải chỉ có mấy người trong giảng đường của chúng ta, quyết định không phải vậy. Những người đó cũng học Phật, cũng niệm A Di Đà Phật, có miệng không có tâm, vẫn không muốn vãng sanh. Cái thế giới này vẫn rất tốt, vẫn đáng được lưu luyến; các pháp môn khác cũng không tệ, học giới luật, học tham Thiền, học Mật chú, học Giáo, rất nhiều thứ. Đó là gì vậy? Nửa chín, nửa không chín. Chúng ta cũng phải dùng phương tiện khéo léo giúp đỡ họ, xúc tiến họ thành Phật, vậy thì phải giảng Kinh nghiên giáo, làm cho họ có thể thâm nhập dần dần, từng bước thấu hiểu giác ngộ.

Ngày trước, có một năm tôi ở miền nam Đài Loan giảng Kinh, gặp được một ông cụ hơn 80 tuổi. Đó là bậc lão tiền bối học Phật của chúng ta. Chúng ta tuy là xuất gia, kỳ thật ông học Phật lâu hơn so với chúng ta, cả đời học được mấy mươi năm, cũng tham Thiền, cũng học Giáo, cũng học Mật, mọi thứ đều thông đạt. Tôi giảng Kinh ở miền nam, ông cũng đến nghe. Chúng tôi quen biết nhau rất lâu. Ông đến nói với tôi: “*Pháp sư! Hiện tại tôi đã già rồi, những thứ đã học được từ trước nghĩ lại đều không thể dùng được*”. Tôi hỏi: “*Vậy ông phải làm sao?*”. “*Hiện tại tôi trung thực niệm Phật rồi, một ngày tôi niệm ba mươi ngàn danh hiệu Phật*”. Tôi nói: “*Rất tốt, ông xem như đã*



*quay đầu*”. Hơn 80 tuổi mới quay đầu. Được! Chỉ cần quay đầu thì có thể được độ. Tuổi tác ông lớn, mỗi ngày đi kinh hành niệm Phật là việc rất tốt. Ông ở dưới quê, dưới quê thì thường hay ra ngoài đường đi bộ. Ông nói: “*Tôi niệm một câu Phật hiệu thì đi một bước, mỗi ngày niệm 30 ngàn danh hiệu Phật thì đi 30 ngàn bước*”. Thân thể ông rất khoẻ mạnh, hơn 80 tuổi nhưng xem ra rất cường tráng. Đi bộ là vận động rất tốt, đặc biệt là đối với người già. Cho nên niệm Phật đường lấy nhiều Phật làm chủ, đạo lý chính ngay chỗ này. “*Bát Chu Tam Muội*” chính là nhiều Phật, gọi là Phật Lập Tam Muội, họ không ngồi cũng không nằm xuống.

Hiện tại niệm Phật đường của chúng ta không cần phải nghiêm khắc như vậy, vì nếu như nghiêm khắc như vậy thì mọi người sẽ e ngại, không dám đến niệm Phật, cho nên chúng ta phải mở rộng một chút, để mọi người niệm được thư thái, niệm được rất an vui, ưa thích đến nơi đây niệm Phật. Đó là bước thứ nhất. Cho nên, về sau nếu như chúng ta có năng lực này, niệm Phật đường chúng ta phải có thêm vài người, đẳng cấp không như nhau. Hướng lên trên đi thì nghiêm khắc hơn, còn người sơ học thì phải mở rộng, để cho họ cảm thấy ưa thích, sau đó dần dần đem cảnh giới của chính mình hướng lên trên cao hơn, công phu cũng hướng lên cao. Thế nên luôn có một đại nguyện “*giai độ bỉ ngạn*”. Nếu người không có duyên, chúng ta trồng hạt giống Phật cho họ. Như hiện tại chúng ta làm rất nhiều biểu tượng trên áo, in lên áo chữ “*A Di Đà Phật*”. Chúng ta mặc trên người đi ra đường, rất nhiều người xem thấy “*A Di Đà Phật*” thì gieo giống Phật cho họ rồi. Những người này vẫn chưa có giống Phật thì gieo giống Phật cho họ, đó là tiếp dẫn bước thứ nhất. Để cho họ có cơ hội nghe được Phật hiệu, xem thấy danh hiệu Phật, nhìn thấy hình tượng Phật, đó là bước thứ nhất, trong A Lại Da Thức của họ đã có chủng tử. Đó chính là “*giai độ bỉ ngạn*”. Cách làm hiện tại của chúng ta thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày.

\*\*\*\*\*

**<sup>8</sup>Kinh văn: “Tất hộ chư Phật, vô lượng công đức, trí tuệ thánh minh, bất khả tư nghì”.**

Chúng ta bắt đầu xem từ chỗ này. Đây là đoạn thứ tư và cũng là tổng kết. Trong đoạn Kinh văn lớn, tương đối dài này là nói chúng Bồ Tát đến dự hội.

“*Tất hộ*”, những vị Bồ Tát đến dự hội này, mỗi một vị đều được “*chư Phật vô lượng công đức*”. Ngay chỗ này nói “*chư Phật*” có hai ý nghĩa. Ý nghĩa thứ nhất chính là nói “*mười phương ba đời tất cả chư Phật*”. Ngoài ra, một ý nữa là “*trực tiếp chỉ A Di Đà Như Lai*”. A Di Đà Như Lai cũng gọi là chư Phật.

“*Trí tuệ thánh minh*”. Thế nào gọi là “*thánh*”? Ý nghĩa này, chúng ta nhất định phải nói cho rõ ràng. Vào thời xưa, một người có trí tuệ, đối với vũ trụ, tất cả vạn sự vạn vật đều có thể tường tận, hơn nữa còn có thể thấu hiểu triệt để, con người này liền được gọi là thánh nhân. Tường tận mà không đủ thấu triệt thì xem là hiền nhân. Thánh - hiền có điểm khác biệt này.

“*Không thể nghĩ bàn*”. Kinh văn tổng kết chúng Bồ Tát một đoạn lớn này.

“*Vô lượng công đức*” chính là chỉ phía trước đã nói rõ, ở ngay chỗ này chúng ta cần phải tường tận. Thế Tôn ngay chỗ này vì chúng ta nói rõ trí tuệ của Bồ Tát đại đức đại năng, chỉ nêu lên một thí dụ là “*tám tướng thành đạo*”. Kỳ thực, chúng ta từ ngay trong thí dụ này cũng cần phải hiểu rõ, những Bồ Tát Cực Lạc này, mỗi mỗi đều là vạn đức vạn năng, ở ngay trong sát độ mười phương không bờ mé tùy loại hóa thân. Đáng dùng thân Phật để độ, cũng giống như nơi đây nêu ra thí dụ thị hiện tám tướng thành đạo, thị hiện thân Phật mà vì đó nói pháp. Đã có thể hiện thân Phật, đương nhiên thân Bồ Tát ở

---

<sup>8</sup> Bắt đầu đĩa 49

dưới Phật, thân Thanh Văn, thân Duyên Giác, thân chúng sanh sáu cõi, thậm chí đến thân tướng chúng sanh vô tình đều có thể hiện được. Nói rõ các Ngài tùy loại hóa thân, tùy cơ nói pháp đạt đến cứu cánh viên mãn.

Rốt cuộc Bồ Tát ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc là Bồ Tát ở vị thứ nào? Hoặc giả là Bồ Tát ở phẩm vị nào? Chúng ta ở trong bộ Kinh này, đặc biệt là bốn mươi tám nguyện (bốn mươi tám nguyện là pháp căn bản của Tây Phương Tịnh Độ), ở trong đây A Di Đà Phật khai thị rõ cho chúng ta, Thế giới Tây Phương Cực Lạc là pháp giới bình đẳng, không thể nghĩ bàn. Phạm hễ là người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, mỗi mỗi đều có năng lực này, đều có thần thông này, đều có trí tuệ như vậy, không có thứ nào không viên mãn. Cho nên, từ cõi Phạm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm vãng sanh mãi đến cõi Thật Báo thượng thượng phẩm đều có thể thị hiện như vậy, như trong “Quán Thế Âm Phổ Môn Phẩm” đã nói: *“Đáng dùng thân gì để độ thì Ngài liền hiện ra thân đó để độ”*. Bồ Tát Quán Âm có ba mươi hai ứng thân. Ba mươi hai là ba mươi hai loại, mỗi loại vô lượng vô biên.

Chúng ta đọc đến chỗ này, nếu như có chút thể hội sơ lược thì chúng ta nhất định liền nghĩ đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc chúng ta phải nên đi, nhất định phải đi. Chỉ có đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc mới có thể đạt được tự tại chân thật, tự tại thật sự, mới có thể thực tiễn căn bản đại nguyện của chúng ta, mới có thể thỏa mãn tất cả mong cầu của chúng ta. Câu cách ngôn trong nhà Phật nói rất hay: *“Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng”*. Chúng ta học Phật ở ngay trong cửa Phật có cầu chưa chắc có ứng, thế nhưng đến được Thế giới Tây Phương Cực Lạc rồi thì không như vậy, cảm ứng một trăm phần trăm. Đạo lý, chân tướng sự thật này, Thế Tôn ở trong bốn Kinh nói cho chúng ta nghe được rất rõ ràng, rất tường tận. Cho nên chỗ này nói: *“Chư Phật vô lượng công đức”* chính là công đức cứu cánh viên mãn; trí tuệ, đức tướng, thần thông, phương tiện không có thứ nào không viên mãn, đó là cảnh giới không thể nghĩ bàn.

Áp dụng vào ngay trong đời sống thực tại của chúng ta, chúng ta phải nên tu học như thế nào? Hiện tại địa cầu chúng ta đang cư trú, do bởi khoa học phát triển, địa cầu càng ngày càng nhỏ. Không phải địa cầu thu nhỏ, mà là giao thông quá thuận tiện. Hôm trước, tôi xem thấy được một đoạn tin tức, hiện tại Hoa Kỳ phát triển một loại phi cơ cực nhanh, từ Gia Châu của Hoa Kỳ bay đến Nhật Bản hiện tại cũng cần phải chín giờ đồng hồ, tương lai loại phi cơ tốc hành này chỉ cần một tiếng rưỡi đồng hồ. Chúng ta liền có thể hiểu được, loại phi cơ này đi một vòng địa cầu nhiều nhất chỉ cần sáu giờ. Sáu giờ đồng hồ đi một vòng trái đất. Cho nên, địa cầu càng ngày càng nhỏ. Hiện tại, đường truyền internet, các vị đều biết, chúng ta giảng Kinh ở nơi đây, thỉnh chúng không chỉ những người ngồi trong giảng đường này, đường truyền đồng thời truyền đi khắp thế giới. Ở thế kỷ sau, chúng ta biết, khoa học tiến bộ đến mức người người đều phải dùng vi tính, thế kỷ sau là thời đại của vi tính, vi tính biến thành thứ cần thiết trong đời sống của chúng ta. Mỗi một người từ trong vi tính đều có thể thâm nghe, đều có thể thâm xem. Hình ảnh của chúng ta cũng ở trong đó, cũng giống như truyền hình vậy. Cho nên, bất cứ nơi nào chúng ta giảng Kinh đều là đang giảng cho toàn thế giới nghe, rất gần với chỗ này đã nói “*tất hộ chư Phật, vô lượng công đức, trí tuệ thánh minh, bất khả tư nghì*”, có một chút giống, có một chút gần giống.

Đối tượng của Phật Bồ Tát giáo hóa là tận hư không khắp pháp giới, vô lượng vô biên cõi nước chư Phật. Chúng ta nhất định có thể nghĩ đến, nhiều cõi nước Phật đến như vậy, mỗi một cõi nước Phật lại có vô số vô lượng chúng sanh. Những số lượng này đều không phải là số tự, số học của chúng ta có thể biểu đạt ra được. Ngày nay chúng ta nói nhân số của địa cầu, thống kê hiện tại đại khái có 60 ức, thế nhưng đây chỉ là nói một địa cầu. Nếu như nói Thế giới Ta Bà của Thích Ca Mâu Ni Phật thì số lượng chúng sanh rất nhiều. Thế giới Ta Bà có bao nhiêu Thái Dương Hệ? Chiếu theo cách nói thông thường của Kinh điển, có mười vạn Thái Dương Hệ. Nếu như chiếu theo cách nói của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ cũng rất tuyệt diệu. Lão cư sĩ Ngài đã nói,

một đơn vị thế giới mà trong Kinh Phật nói chính là hiện tại chúng ta gọi là Hệ Ngân Hà. Khu vực giáo hóa của Thích Ca Mâu Ni Phật bao lớn? Mười vạn ức Hệ Ngân Hà. Ở trong đây có bao nhiêu chúng sanh, chúng ta có nghĩ qua hay không? Dường như rất nhiều đồng tu học Phật không hề nghĩ qua vấn đề này. Kỳ thật, vấn đề này quan hệ đối với chúng ta quá to, quá lớn. Bạn không hề nghĩ đến là bạn lơ là qua loa.

Mục đích giáo học của Phật pháp là gì? Chúng ta không thể không biết, chúng ta phải nên có thể nói ra được. Bạn có thể nói ra được một cách rõ ràng, tường tận, thì đại chúng xã hội mới biết được Phật pháp là nên học, không thể không học, không học thì không được. Vì sao vậy? Giáo học của Phật pháp là điều hòa chúng sanh. Trong mười đức hiệu của Phật có một đức hiệu là “*Điều Ngự Trượng Phu*”. Tôi vừa rồi đã nói, đó là một tiền đề. Hiện tại địa cầu thu nhỏ, nói rõ quan hệ giữa người và người càng ngày càng mật thiết. Không như thời đại nông nghiệp ngày trước, rất nhiều người đến già, chết cũng không hề qua lại, phạm vi đời sống của họ rất hẹp, cả đời trải qua đời sống đạm bạc, không hề tiếp xúc với bên ngoài. Hiện tại thì ép bạn, bạn không tiếp xúc cũng không được. Khi tiếp xúc thì vấn đề liền đến. Mỗi một quốc gia khu vực, bối cảnh văn hóa không như nhau, phương thức đời sống không như nhau, hình thức hình thái cũng không như nhau, tín ngưỡng tôn giáo cũng không như nhau, do đó khi vừa tiếp xúc, rất nhiều những văn hóa khác nhau liền xảy ra xung đột. Những xung đột này nếu không thể hóa giải thì sẽ mang đến cho xã hội rất nhiều những động loạn, bất an, hiện tại gọi là phân biệt đối xử. Không chỉ là kỳ thị chủng tộc, kỳ thị tôn giáo, kỳ thị văn hóa, mà rất nhiều kỳ thị. Khi những kỳ thị này nghiêm trọng thì sẽ sanh ra bạo động, thậm chí đến chiến tranh. Đó là việc mà mỗi người chúng ta không hy vọng xem thấy, thế nhưng những sự thật này bày ra ngay trước mắt, chúng ta gần như là không cách gì tránh khỏi. Thế là chúng ta mới sâu sắc thể hội được, giáo học của Phật pháp là quan trọng. Phật pháp quan trọng nhất chính là dạy chúng ta làm thế nào tiêu trừ những ngăn cách này. Cho nên, tổng cương lĩnh giáo học của Phật

pháp là nói rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Chân tướng hiểu rõ rồi, những vấn đề này tự nhiên liền được giải quyết. Cho nên, chân thật có thể giải quyết được tất cả vấn đề của thế kỷ 21, chúng ta không thể không lưu ý giáo dục của Phật Đà.

Từ ngay chỗ này khiến cho chúng ta thể hội được, Trung Quốc cổ đại, vào 2.000 năm trước, vào đầu nhà Hán (bởi vì “Lễ Ký” trong “Thập Tam Kinh” hoàn thành vào cuối thời chiến quốc, thời kỳ đầu của nhà Hán), trong “Lễ ký” có một thiên “Học ký” có thể nói là giáo dục triết học cổ xưa của chúng ta, bên trong nói với chúng ta: “*Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên*”, khiến chúng ta tưởng tượng, quốc gia hiện đại hóa đều rất chú trọng xây dựng nền tảng của quốc gia, thế nhưng trong xây dựng nền tảng lại xem thường giáo dục, chỉ chú ý đến xây dựng giao thông. Trong giao thông, bao gồm những thiết kế như đường sắt, xa lộ, cảng khẩu, phi trường, kiến thiết thủy lợi, khai thác năng lượng, mọi người chỉ chú trọng những kiến thiết vật chất, thế nhưng giáo dục quan trọng hơn những thứ này. Hiện tại chúng ta cũng xem thấy không luận là trong nước hay ngoài nước, dường như giáo dục đều rất phát triển và phổ biến. Hôm nay tôi nêu ra vấn đề này gần như là dư thừa, quốc gia chúng ta làm giáo dục cũng không tệ. Kỳ thật, giáo dục mà tôi nói không giống như giáo dục thông thường trên thế giới hiện nay. Vì sao không như nhau? Hiện tại trường học có nhiều hơn, giáo dục có phát triển hơn, nhưng có bỏ đi được kỳ thị chủng tộc hay không, có bỏ đi được kỳ thị văn hóa hay không, có bỏ đi được kỳ thị tôn giáo hay không? Không hề có! Không những không có, mà những vấn đề này càng ngày càng phức tạp hơn, càng ngày càng nghiêm trọng. Do đây có thể biết, giáo dục đã có vấn đề, giáo dục có thiên lệch.

Chúng ta y theo tư tưởng giáo dục cổ xưa của Trung Quốc, lấy nhà Nho làm thí dụ. Trung Quốc giáo dục, chọn lấy học thuyết của Khổng - Mạnh là vào đầu năm triều nhà Hán, vua Hán Vũ Đế chế định chính sách giáo dục. Ngay trong 2.000 năm này, chính quyền có thay đổi, thay vua đổi chúa, thế

nhưng Hán Vũ Đế chế định chính sách giáo dục mãi đến đời Mãn Thanh cũng không thay đổi. Chính sách này có thể dùng được đến 2.000 năm cũng là không thể nghĩ bàn.

Nội dung giáo học của nhà Nho là gì? Là “*luân lý đạo đức*”. Giáo học của Khổng Phu Tử phân làm bốn khóa mục. Nếu như lấy Đại Học của hiện tại để nói, bốn khóa mục này của ông chính là bốn học viện.

Thứ nhất là “*Đức hạnh*”, đem đức hạnh xếp ở hàng thứ nhất. Trong đức hạnh bao gồm những điều gì? Bao gồm luân lý. Luân lý này là luân lý của nghĩa rộng, không phải nghĩa hẹp, dạy chúng ta quan hệ giữa người và người. Hiện tại làm gì có loại giáo dục này. Đây là chỗ mà con người khác nhau với loài cầm thú. Chính ngay chỗ này nói với chúng ta quan hệ vợ chồng, quan hệ cha con, quan hệ anh em, quan hệ quân thân, quan hệ bạn bè, chính là “*ngũ luân*”. Chúng ta có thể đem quan hệ giữa người và người làm cho rõ ràng. Nghĩa vụ của người với người, chúng ta đều có thể làm hết trách nhiệm là đạo nghĩa. Nói đạo nghĩa mà không nói lợi hại thì giáo dục mới xem là thành công, như vậy mới có thể tiêu trừ những ngăn cách hiểu lầm giữa con người và con người.

Thứ hai, dạy chúng ta nhận biết quan hệ của con người với vạn vật tự nhiên. Quan hệ này làm rõ ràng rồi, liền có thể làm cho sinh thái tự nhiên của cả thủy địa cầu này được quân bình. Ngày nay mọi người chúng ta đều biết, sinh thái địa cầu mất đi quân bình. Vấn đề này rất nghiêm trọng, đây là mối quan hệ của hoàn cảnh đời sống và con người chúng ta nhưng mọi người không hiểu phải làm thế nào thương tiếc hoàn cảnh, bảo hộ hoàn cảnh, bồi dưỡng hoàn cảnh mà không phải phá hoại nó, bỏ rơi nó. Người Trung Quốc không phải không hiểu được khoa học kỹ thuật. Vào triều nhà Hán, trong sách sử chúng ta có ghi chép, những phát minh tiên tiến trên thế giới ngày nay khởi đầu đều từ ở Trung Quốc. Thế nhưng chúng ta tại vì sao không tiếp tục phát triển khoa học kỹ thuật? Ở trong đây có đạo lý rất sâu. Nếu như 2.000 năm

trước chúng ta bắt đầu phát triển khoa học, e rằng hiện tại thế giới này đã sớm bị hủy diệt rồi. Những người thông minh này có quan niệm của luân lý, có trách nhiệm đối với lịch sử, gánh vác trách nhiệm đối với quần chúng rộng lớn. Nếu như khoa học này là có hại, có lợi nhưng có tác dụng phụ, thí dụ như hiện tại mọi người đều biết được tầng ôzôn bầu trời Nam Cực bị thủng một lỗ lớn, hiện tại diện tích càng ngày càng lớn. Tầng ôzôn bảo vệ địa cầu, hấp thu tia tử ngoại của mặt trời. Nếu như không có tầng ôzôn này bảo vệ, mặt trời trực tiếp chiếu xuống mặt đất, thì rất nhiều động vật, thực vật trên địa cầu đều không thể sinh tồn, đều sẽ bị tiêu diệt hết. Tầng ôzôn này vì sao bị phá hoại? Do tác dụng phụ của khoa học. Tổ tiên xa xưa của chúng ta hiểu rõ được tình huống này, nên không phát triển, để sinh mạng thế gian này chúng ta được kéo dài thêm vài năm, không phải không hiểu khoa học kỹ thuật. Đó là nói quan hệ giữa người và đại tự nhiên.

Ở trong Phật Kinh nói, quan hệ rất mật thiết của y báo cùng chánh báo, đây là nói sâu hơn một tầng nữa. Nhà Nho nói được ít, Phật pháp nói được nhiều. Quan hệ của con người và vũ trụ, nhà Phật nói tận hư không khắp pháp giới, trong đại vũ trụ, người thông thường gọi là thiên địa quỷ thần, trong Phật pháp gọi là sáu cõi, là mười pháp giới, là mười phương tất cả cõi nước chư Phật, có quan hệ gì với chúng ta? Đều phải làm cho rõ ràng, làm cho tường tận, sau đó chúng ta chính mình mới biết sinh hoạt như thế nào, làm thế nào để làm người, làm thế nào để làm thánh hiền. Thánh hiền nhân trong Phật pháp chính là Phật Bồ Tát, Phật là thánh nhân, Bồ Tát là hiền nhân. Trải qua đời sống của thánh hiền, trải qua đời sống trí tuệ thánh minh thì chúng ta đạt nhiều hạnh phúc, nhiều mỹ mãn. Đó là giáo dục của Phật, vậy mới có thể giải quyết những vấn đề của thế kỷ 21.

Quốc gia khác nhau, chủng tộc khác nhau, văn hóa khác nhau, tôn giáo tín ngưỡng khác nhau, làm thế nào cùng ở trên địa cầu này một cách hòa thuận, hợp tác lẫn nhau, cùng đồng phồn vinh trên địa cầu này, cùng đồng đến tạo phước cho xã hội? Việc này phải dựa vào giáo dục. Cho nên, hiện tại



chúng ta đối mặt với tình huống của xã hội hiện thực, chúng ta triển khai Kinh điển của Phật có cảm khái vô hạn. Thế nhưng hiện tại có nguy cơ hay không? Có nguy cơ, nguy cơ là đích thực. Có được thứ tốt như vậy, có thể giải quyết tất cả vấn đề của chúng sanh, có điển tích đó nhưng không có người nhận biết, không có người tuyên dương, trái lại khiến cho đại chúng xã hội sanh ra rất nhiều hiểu lầm, Phật giáo biến thành tôn giáo. Biến thành tôn giáo có cái gì không tốt? Tôn giáo cùng tôn giáo có sự bài trừ lẫn nhau.

Phật giáo không phải là tôn giáo. Phật giáo là giải quyết tất cả vấn đề học vấn. Bạn đem Phật giáo xem thành học thuật cũng được. Thuật là phương pháp, Phật giáo có lý luận, có phương pháp, đích thực là giúp chúng ta giải quyết vấn đề cá nhân, vấn đề trong sự nghiệp, vấn đề của quốc gia, vấn đề của thế giới. Bạn nói xem, đó là học thuật hiện thực đến như vậy.

Đầu năm dân quốc, Đại Sư Âu Dương Cảnh Vô Ngại biết. Âu Dương Cảnh Vô là học trò của Dương Nhân Sơn. Ngài từng có một lần diễn giảng, đề giảng là “*Phật giáo không phải là tôn giáo, không phải triết học, mà là người đời nay cần đến*”. Từ trên đề giảng này chúng ta thể hội được, ông thật đã nhận biết rồi, ông thật đã tỉnh ngộ rồi. Thế nhưng ông sanh vào một thời đại biến loạn, tuy là phát đại tâm làm giáo dục, bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp kế tục huệ mạng Phật, ông thành lập một học viện ở Nam Kinh, chỉ mở được hai năm thì phải đóng cửa. Thời gian tuy ngắn, nhưng gần như một số đại pháp sư, đại cư sĩ đầu dân quốc đều là học từ trong Phật Học viện này mà ra. Rất đáng tiếc là thọ mạng Phật Học viện này của ông quá ngắn. Nếu như ông có thể làm được mười năm, hai mươi năm, tôi tin tưởng thế giới này của chúng ta ngày nay không đến nỗi có nhiều động loạn đến như vậy, không đến nỗi có nhiều tai hại đến như vậy. Những đạo lý này chúng ta ngay trong lúc giảng giải đã nhiều lần giải thích tỉ mỉ.

Vào khoảng năm 1970, Thang Ân Tử - Triết học gia người Anh ở trong một hội nghị quốc tế đã có một bài phát biểu, trong đó ông đã nêu ra là “*chân*

*thật có thể giải quyết được vấn đề của thế kỷ 21 chỉ có học thuyết của Không Mạnh và Phật pháp Đại Thừa*”. Tiên sinh Âu Dương đại khái đã nói ra vào khoảng thời kỳ đầu của thế kỷ 20, khoảng năm 1920; Thang Ân Tử thì nói ra vào năm 1970, cách nhau nửa thế kỷ, nhưng cách nhìn, kiến giải của họ gần như hoàn toàn giống nhau, khẳng định Phật pháp Đại Thừa có thể giải quyết vấn đề. Đó là chúng ta vì chúng sanh khổ nạn ngay trước mắt, chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực tu học, đem giáo học của Phật Đà mở mang rộng lớn.

Vì để tránh một số danh từ thuật ngữ trong Phật học, những danh từ thuật ngữ này luôn luôn khiến cho rất nhiều người sanh ra hiểu lầm, vừa nghe được vừa thấy được liền sanh ra bài trừ không thể tiếp nhận, cho rằng đó là mê tín, đó là tôn giáo, cho nên chúng ta lần này ở nơi đây giảng “Kinh Vô Lượng Thọ”, giảng “Kinh Hoa Nghiêm”, tổng đề mục của chúng ta chính là đôi liễn viết trên cây cột hai bên: “*Học vi nhân sư, hành vi thế phạm*”. Tám chữ này thực tế mà nói chính là toàn thể Phật pháp. Nếu bạn hỏi nội dung của Phật pháp là gì? Tám chữ này đã nói ra hết, một chút cũng không sai, một chút cũng không miễn cưỡng.

“*Sư*” là gương mẫu. “*Phạm*” là mô phạm. Phật Bồ Tát dạy bảo chúng ta, cá nhân chúng ta phải làm gương mẫu cho tất cả mọi người, phải làm mô phạm cho tất cả mọi người; gia đình của chúng ta phải làm một gia đình mô phạm cho thế gian này; chúng ta từ ngay trong nghề nghiệp, phải ở trong đồng nghiệp trên toàn thế giới làm ra mô phạm. Đó là nội dung chân thật mà trong Kinh điển Phật đã nói ra, không chỉ là Kinh Đại Thừa, mà Kinh Tiểu Thừa cũng không ngoại lệ, mỗi câu mỗi chữ đều áp dụng ngay trong đời sống hiện thực của chúng ta, chưa bao giờ tách khỏi đời sống của chúng ta. Lần này chúng ta không bị hạn chế bởi thời gian, chúng ta có thể chọn lấy giảng dài giảng tỉ mỉ. Nếu như không tỉ mỉ mà nói rõ, sợ mọi người nghe rồi vẫn cứ không thể chuyển được quan niệm. Nếu như chúng ta vẫn cứ đem Phật giáo xem thành tôn giáo, đem Phật Bồ Tát xem thành thần minh, thì chúng ta hoàn toàn sai lầm.

“*Phật, Bồ Tát, A La Hán*”, những danh từ này ở trong giáo dục Phật giáo, nghiêm khắc mà nói, đó là danh xưng của học vị. Chúng ta phải rõ ràng. Hoạt động của Phật giáo, nếu như dùng lời nói của ngày nay để nói, chính là người làm công tác giáo dục xã hội. Thích Ca Mâu Ni Phật chính là một thân phận như vậy, là một nhân vật như vậy, hoàn toàn tận nghĩa vụ, chân thật hiển thị ra, làm ra tấm gương để cho chúng ta xem. Ngài “*không tranh với người, không mong ở đời*”, ngay trong một đời toàn tâm toàn lực từ trong công tác giáo dục xã hội. Đó là chỗ vĩ đại của Ngài, là chỗ khiến cho người sau chúng ta ngưỡng mộ. Ngài có trí tuệ vô tận, đức năng vô tận, tại vì sao Ngài phải từ nơi công việc giáo dục? Việc này nói rõ, giáo dục không chỉ là nền tảng xây dựng quốc gia, mà là nền tảng xây dựng cho toàn thế giới. Ngài từ nơi công việc này. Hiện tại chúng ta nói rõ, không chỉ là nền tảng xây dựng thế giới, thực tế mà nói là kiến thiết cơ bản nhất cho tận hư không khắp pháp giới. Chư Phật Bồ Tát rất cừ khôi, các Ngài đều là làm công việc này, người hiện tại chúng ta gọi là hy sinh phụng hiến, vì tận hư không khắp pháp giới tất cả chúng sanh mà tạo phước. Trên “*Kinh Vô Lượng Thọ*” đã nói: “*Huệ dĩ chân thật chi lợi*”.

Ngày nay chúng ta đọc phẩm Kinh văn này, chí ít phải có nhận thức này, có nhận biết này, sau đó khái phát đạo tâm của chính mình, ở trên Kinh Phật nói “*phát Bồ Đề tâm*”, lập đại chí nguyện. Chúng ta phải học Phật, chúng ta phải học Bồ Tát. Nhất là các đồng tu xuất gia, có lẽ khi bạn xuất gia là mơ mơ hồ hồ mà xuất gia, bạn tuyệt nhiên không có làm cho rõ ràng, bạn tuyệt nhiên chưa nhận biết thì mơ mơ hồ hồ mà xuất gia. Khi xuất gia rồi, hiện tại đã rõ ràng. Đã rõ ràng thì hỏi bạn, bạn có bằng lòng phát nguyện, có bằng lòng phát tâm hay không? Làm một người làm công tác giáo dục xã hội, hoàn toàn tận nghĩa vụ, không cầu bất cứ báo đáp nào, bạn có bằng lòng làm như vậy hay không? Không bằng lòng làm như vậy thì hoàn tục vẫn tốt. Bằng lòng làm như vậy thì rất tốt, rất khó được, việc xuất gia của bạn được xem là đã tường tận, đã thấu hiểu mà xuất gia, không phải hồ đồ mà xuất gia. Chúng ta phải

thật làm, quyết định xả bỏ danh vọng lợi dưỡng, quyết không ham muốn năm dục sáu trần, chúng ta bằng lòng trải qua đời sống với mức thấp nhất. Lời nói này hiện tại tuy là nói như vậy, thế nhưng đời sống của người xuất gia ở trên mức thông thường, không phải là mức thấp nhất. Bạn xem thấy buổi tối các vị ở nơi đây niệm Phật, tối nay lại có 36 giờ niệm Phật, bên ngoài niệm Phật dường bày ra những đồ cúng dường rất phong phú, đồ ăn, đồ uống, đồ bổ dưỡng đáng có đều có, không phải là mức thấp nhất mà là mức cao. Thế nhưng phải ghi nhớ, quyết định không thể khởi lòng tham.

Tại vì sao Phật dạy chúng ta phải trải qua đời sống ở mức thấp nhất? Đoạn san tham, dụng ý ở ngay chỗ này, thành tựu giới-định-huệ của bạn. Chân thật thành tựu được giới-định-huệ thì bạn liền được đại tự tại, ở thuận cảnh không có lòng tham ái, ở nghịch cảnh không có lòng sân hận, chân thật làm đến được như trên “Kinh Kim Cang” đã nói (đây là một tiêu chuẩn tuyệt đối, chúng ta phải nên nỗ lực hướng đến tiêu chuẩn này): “*Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”. Nếu như đạt đến tiêu chuẩn này, bạn liền siêu việt mười pháp giới. Vì sao vậy? Trong mười pháp giới, bốn tướng đều đầy đủ. Lìa khỏi bốn tướng thì mười pháp giới cũng không còn, bạn liền khế nhập Pháp Giới Nhất Chân. Thế giới Cực Lạc mà trong bốn Kinh này đã nói, trong “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói là Thế giới Hoa Tạng. Thực tế mà nói, Hoa Tạng và Cực Lạc là một không phải là hai. Cực Lạc là khu vực tinh hoa của Hoa Tạng. Giống như con đường Ôchat của Singapore chúng ta, khu vực đẹp nhất của trung tâm thành phố, đó là Thế giới Cực Lạc, không hề rời khỏi Hoa Tạng. Đó là hôm nay chúng ta xem như đã hiểu rõ ràng, hiểu tường tận, biết được thân phận của chính mình, biết được sứ mạng của chính mình, biết được chính mình tại vì sao đến thế gian này, đến để làm gì. Việc này tương đối không dễ dàng. Khi làm rõ ràng rồi, bạn được xem là một người thông suốt, không phải là người hồ đồ.

Chúng ta muốn làm cho rõ ràng, làm cho tường tận thì nhất định phải thâm nhập Kinh tạng. Nhận biết của chúng ta ngày nay mới xem là một mở

đâu, không đủ độ sâu, vì sao vậy? Trí tuệ chưa khai, không có phương tiện khéo léo, ngày tháng vẫn là trải qua rất khổ cực. Nếu như trí tuệ của bạn khai mở, bạn có được phương tiện khéo léo, đời sống của bạn sẽ trải qua được rất tự tại, rất an vui, rất mỹ mãn, không luận bạn trải qua đời sống như thế nào, không luận bạn từ nơi một nghề nghiệp nào, một loại công việc nào, bạn nhất định là tự tại an vui. Vì sao vậy? Vì giác ngộ rồi! Cho nên, Phật pháp nói: “*Phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui*”. Lời nói này rất chính xác. Khổ từ đâu mà đến? Từ mê mà ra, mê rồi thì có khổ. Vui từ nơi đâu mà đến? Vui từ giác ngộ mà có. Đời sống trước mắt chúng ta, là bản tiện hay là phú quý đều không can hệ. Người bản tiện có tự tại an vui, người phú quý cũng có tự tại an vui. Từ trên tự tại an vui mà nói, bản tiện và phú quý không có can thiệp, không quan hệ, then chốt ở mê - ngộ.

<sup>9</sup>Cho nên Kinh điển không thể sơ sài qua loa, mà phải rất tỉ mỉ mà đọc tụng, mà thể ngộ, chúng ta mới có thể có được thọ dụng chân thật. Thực tế mà nói, “*chư Phật vô lượng công đức trí tuệ thánh minh*” còn có một tầng ý nghĩa rất sâu, đó là trong tự tánh chúng ta vốn sẵn đầy đủ. Việc này Thế Tôn ở trong Kinh Đại Thừa có nói, trong Kinh Tiểu Thừa thì Phật không có nói. Trong “*Kinh Hoa Nghiêm*”, Phạm Xuất Hiện nói được rất rõ ràng, tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí tuệ của Như Lai. “*Vô lượng công đức*” là đức tướng, “*trí tuệ thánh minh*” là trí tuệ, tự tánh của tất cả chúng sanh vốn sẵn đầy đủ. Tại vì sao chúng ta bỏ mất đi trí tuệ công đức vô lượng của chính mình? Xin nói với các vị, nói mất đi không phải chân thật đã mất, tự tánh vốn sẵn có thì làm sao mất đi được? Quyết định không thể mất đi. Hiện tại trí tuệ công đức của chúng ta không khởi được tác dụng, Phật nói cho chúng ta nghe, là do có chướng ngại, tuyệt nhiên không phải mất đi, là bạn có chướng ngại nên ngăn nó không khởi được tác dụng. Chỉ cần bạn đem chướng ngại trừ bỏ thì trí tuệ đức năng của bạn liền lại hiện tiền. Trí tuệ đức năng hiện tiền thì không hề khác biệt cùng mười phương tất cả chư Phật Như Lai.

---

<sup>9</sup> Bắt đầu đĩa 50

Rốt cuộc là chướng ngại gì? Phật vì chúng ta nói thẳng một lời, đó là vọng tưởng, chấp trước, “*chỉ bởi vọng tưởng, chấp trước mà không được chứng đắc*”. Phật nói ra cho chúng ta nghe rồi, chúng ta phải làm sao? Phải đem vọng tưởng xả bỏ, đem chướng ngại trừ bỏ thì bản năng của tự tánh chúng ta liền hồi phục. Phật nói vọng tưởng chấp trước, trong đó còn có phân biệt, có phải Phật nói thiếu hay không? Không phải! Phân biệt có thể bao gồm ở trong chấp trước, cũng có thể bao gồm ở trong vọng tưởng, cũng có thể đem nó tinh lược đi. Chúng ta lại nói phân biệt, cái ý này thì rất rõ ràng, rất đầy đủ. Do đây có thể biết, ba loại chướng ngại này trong Phật pháp gọi là phiền não. Chấp trước là kiến tư phiền não, phân biệt là trần sa phiền não, vọng tưởng là căn bản vô minh, cũng gọi là vô minh phiền não. Ba loại phiền não này, kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não, Phật dạy chúng ta cái gì? Đoạn phiền não mà thôi. Sự việc này chúng ta phải thật làm mới được. Phải làm từ chỗ nào? Từ ngay trong cuộc sống thường ngày, từ ngay trong công việc đối nhân xử thế tiếp vật, chân thật đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước xả bỏ.

“*Xả bỏ*”, các vị phải ghi nhớ, không phải là xả bỏ trên sự. Trên sự mà xả bỏ, thì những việc của tôi cũng đều buông bỏ, đều không làm nữa, bạn ngày ngày trải qua đời sống mặc áo, ăn cơm, tôi cũng không mặc áo, không ăn cơm, vậy thì bạn hoàn toàn hiểu sai đi ý nghĩa của Phật. Vạn nhất không nên hiểu lầm. Tôi thấy đều buông bỏ, buông bỏ thì chết rồi, chết rồi thì chẳng phải buông bỏ hết rồi sao? Kỳ thật sai rồi, chết rồi cũng vẫn chưa hết. Trên “*Kinh Địa Tạng*” nói với chúng ta, chết rồi sau 49 ngày lại phải đi đầu thai, chưa có buông bỏ. Nếu họ thật buông bỏ thì họ sẽ không đến đầu thai. Họ còn đến luân chuyển đầu thai trong sáu cõi, có thể thấy được họ chưa buông bỏ. Chết rồi cũng chưa buông bỏ được, việc này chúng ta nhất định phải làm cho rõ ràng, cho tường tận. Cho nên chết rồi thì thật là khó khăn, chân thật là không thể hết. Phật muốn độ chúng ta, hơi thở này của chúng ta chưa dứt thì còn cứu

được, hơi thở này dứt rồi thì hết cứu, Phật Bồ Tát cũng không thể nào giúp được. Cho nên nhất định phải chăm chỉ, phải nỗ lực.

Buông bỏ không phải là buông bỏ trên sự, mà là buông bỏ ở nơi tâm, buông bỏ trên tâm lý. Trên sự chẳng phải trên tiêu đề đã viết rất rõ rồi sao, phải làm tấm gương tốt cho tất cả chúng sanh, làm ra kiểu dáng. Bạn phải làm được càng tốt càng viên mãn, làm ra gương mẫu để cho người khác xem. Đây gọi là giáo hóa chúng sanh. Tuy là làm ra tấm gương tốt nhất, nhưng trong lòng trong sạch không nhiễm một trần. Đó gọi là buông bỏ. Buông bỏ là chỉ sự việc như vậy, vạn nhất không nên hiểu lầm. Cho nên có rất nhiều người nghe giảng hiểu sai đi ý nghĩa, đó là thiếu số không phải đa số, đa số thì phiền phức sẽ lớn. Có một hai người như vậy, công việc của họ đang làm thì không làm nữa, tiền tài trong nhà đều bố thí, đều buông bỏ, sau đó viết thư nói với tôi, họ không có cơm để ăn, phải làm sao? Đó là hoàn toàn hiểu sai ý nghĩa. Vào thời xưa cũng có một người như vậy làm ra một tấm gương, thế nhưng bạn phải tỉ mỉ mà quan sát họ, họ vẫn còn ăn cơm.

Cư sĩ Bàn Uẩn ở thời triều nhà Đường, ông làm ra tấm gương cho chúng ta xem. Dụng ý đó rất sâu, chúng ta cũng rất dễ dàng hiểu sai ông. Ông là một người tương đối giàu có, học Phật khai ngộ, ở trong Tông Môn gọi là “*minh tâm kiến tánh*”, “*đại triệt đại ngộ*”. Sau khi ngộ rồi, ông đem gia sản của ông bán hết, chắt lên một chiếc thuyền, bơi thuyền đến giữa dòng sông, đục một cái lỗ, nhận chìm nó. Ông đã buông bỏ hết, thả đều xả hết. Có người hỏi ông: “*Bàn cư sĩ! Những tài vật này ông đã không cần nữa, tại vì sao ông không đem nó đi làm những việc từ thiện, cứu tế chúng sanh bản khổ trong xã hội?*”. Thực tế mà nói, hành động đó của ông chính là bảo với người một câu nói, đáp án của ông là “*việc tốt không bằng không việc gì*”. Ý nghĩa của câu nói này rất sâu, mỗi một người đều vô sự thì thiên hạ thái bình. Vô sự tuyệt nhiên không phải bảo bạn không làm việc, mà là không nên đi phan duyên. Tùy duyên thì tốt. Đời sống của ông không vấn đề, ông biết đan dép cỏ, mỗi ngày đi bán dép cỏ, đổi chút ít tiền mua gạo, mua rau, đời sống trải qua được

rất tự tại, rất an vui. Ông không cần tiền, không cần phải tích chứa, không cần phải suy nghĩ cho ngày mai. Vì sao vậy? Ông tự tại vãng sanh. Bạn xem trong “Truyện Ký”, người cả nhà đều rất tự tại.

Có một hôm, ông ngồi trong nhà tĩnh tọa, nói với con gái của ông ra bên ngoài xem bây giờ là lúc nào rồi? (Vào thời xưa không có đồng hồ, xem mặt trời đến lúc nào rồi). Cô con gái ông biết được cha mình muốn vãng sanh, xem thử thời gian đến chưa. Con gái ông ra ngoài lớn tiếng nói với ông: “*Thời gian vẫn chưa đến*”, rồi đứng ngoài đó vãng sanh. Kết quả, ông già ra ngoài xem, “*con gái này! Vốn dĩ muốn con gái lo hậu sự cho ta, rốt cuộc ta còn phải lo hậu sự cho nó, nó còn lợi hại hơn ta*”. Bạn thử nghĩ xem, sanh tử tự tại, đi được đẹp đến như vậy thì ông còn chuẩn bị cho ngày mai để làm gì, không cần thiết! Chỉ có ở trong Phật pháp tu học, bạn mới có thể đến được loại công phu này, đó là triệt để thấu hiểu chân tướng đối với vũ trụ nhân sanh. Cho nên, khế nhập vào cảnh giới đó có thân hay không vậy? Không có! Vô ngã tướng. Bạn không có thân thì mới có thể hiện ra tất cả thân, nhà Phật gọi là “*sanh tử tự tại*”. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói tám cái tự tại, nói mười cái tự tại, họ có thể chứng được, chúng ta cũng có thể chứng được. Ngày nay chúng ta không cách gì chứng được chính là bởi vì không buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, sự việc dính mắc ở trong lòng quá nhiều. Đó là chướng ngại lớn của phàm phu. Lúc nào bạn buông bỏ thì ngay lúc đó liền thành Phật. Làm Phật, thực tế mà nói là không khó. Chúng sanh và Phật khác biệt ở một niệm. Một niệm giác chính là Phật, một niệm mê chính là chúng sanh. Người niệm Phật thường nói: “*Một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật*”. Khi chúng ta thường ngày dụng công, một niệm tương ưng thường có, thế nhưng niệm niệm tương ưng thì khó, thì không dễ dàng. Nếu như chúng ta có thể giữ gìn, mỗi ngày có một niệm tương ưng, không nên cho rằng thời gian của một niệm này quá ngắn, một ngày chỉ một lần như vậy thì quá ngắn, mà rất là hy hữu, rất là đáng quý. Bạn có một



niệm thì bạn sẽ có hai niệm, có hai niệm thì sẽ có ba niệm. Cho nên đây là cảnh giới tốt, rất khó được.

## PHÁP MƯỜI NIỆM

Năm xưa, tôi ở nơi đây khuyên mọi người niệm Phật, có rất nhiều đồng tu làm việc rất bận rộn, không có thời gian tu thời khóa sớm tối, cho nên tôi khuyên họ dùng “*Cách Mười Niệm*”. Cách mười niệm của tôi không giống như Pháp sư Quán Đảnh. Pháp sư Quán Đảnh là mười hơi thở, một hơi thở tính là một niệm, một hơi không bắt buộc bao nhiêu niệm. Pháp mười niệm này của tôi chính là mười câu A Di Đà Phật. Nếu như bạn niệm bốn chữ “*A Di Đà Phật, A Di Đà Phật*”, niệm ra mười câu, đại khái một phút thì được rồi. Tuy là thời gian ngắn như vậy, chỉ có mười câu, nhưng phù hợp tiêu chuẩn trên “*Kinh Vô Lượng Thọ*” đã nói là “*một lòng xưng niệm*”, “*một lòng chuyên niệm*”. Trong mười câu Phật hiệu này là bạn một lòng niệm, quyết định không có vọng niệm xen tạp ở trong, chân thật làm được “*không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn*”, hoàn toàn phù hợp với Bồ Tát Đại Thế Chí dạy cho chúng ta: “*Gom nhiếp sáu căn, tịnh niệm liên tục*”. Đó là công đức chân thật. Cho nên, không nên nghĩ thời gian quá ngắn, mà đây là công đức chân thật. Một ngày có được một niệm tương ưng như vậy, đương nhiên số lần niệm càng nhiều càng tốt, cho nên chúng ta liền nghĩ đến một ngày phải nên niệm chín lần. Chín lần niệm thế nào vậy?

- Khi sáng sớm thức dậy, niệm một lần. Đây được xem là thời khóa sớm. Thời gian một phút thì được rồi. Có tượng Phật thì đối mặt với tượng Phật, không có tượng Phật thì hướng về phía tây.

- Một ngày ăn cơm ba bữa, trước khi ăn cơm chấp tay niệm mười câu A Di Đà Phật. Cho nên chúng ta không niệm chú cúng dường, chúng ta chấp tay niệm mười danh hiệu A Di Đà Phật, một lòng xưng niệm, vậy thì được thêm ba lần rồi.

- Buổi sáng bạn đi làm việc, trước khi làm việc niệm một lần. Làm việc xong thì niệm một lần. Buổi sáng và buổi chiều là bốn lần.
- Buổi tối trước khi đi ngủ niệm một lần.

Tổng cộng là chín lần. Chín lần này là định khóa của chúng ta. Mỗi một lần chỉ cần một phút. Ngoài ra, có thời gian thì bạn có thể niệm nhiều càng tốt. Phương pháp này rất có hiệu quả, lại không chướng ngại bạn làm việc, đích thực là tiện lợi đến cùng cực. Làm thế nào niệm được chân thật có hiệu quả, nắm chắc được phần vãng sanh? Phải xem bình thường công phu buông bỏ, nhìn thấu của bạn. Buông bỏ, nhìn thấu là giác ngộ, bạn thông suốt đối với tất cả pháp thế xuất thế gian. Thông suốt chính là nhìn thấu, không còn chấp trước chính là buông bỏ. Bạn có thể chân thật làm đến được tùy duyên, tùy duyên chính là buông bỏ, phan duyên là chấp trước, tùy duyên mà không phan duyên. Tuyệt nhiên không phải dạy chúng ta đem công việc đáng phải làm cũng bỏ không làm, vậy thì sai rồi. Tùy duyên chính là tùy thuận cơ duyên, chúng ta phải nên làm.

Như gần đây cư sĩ Lý Mộc Nguyên cùng những vị đồng sự của Cư Sĩ Lâm bàn đến việc của Thôn Di Đà, cũng bàn đến việc của Phật Học viện. Việc này có phải là phan duyên hay không? Không phải! Đó là tùy duyên. Chúng ta bình lặng mà quan sát, có được cơ hội có thể thành tựu, chúng ta nỗ lực đem nó xúc tiến, đó là tùy duyên. Nếu như xem thấy không có cơ hội này, rất là miễn cưỡng mà đi làm, chưa chắc có thể làm được thành công, đó là phan duyên. Việc này phải có trí tuệ. Bạn không có trí tuệ quan sát, cái gì là tùy duyên, cái gì là phan duyên, bạn cũng không rõ ràng. Tùy duyên là một chút miễn cưỡng cũng không có, làm được rất tự tại, rất an vui, chân thật làm đến được pháp hỷ sung mãn, là vì Phật pháp cứu trụ thế gian, vì tất cả chúng sanh có nhân duyên được độ, không vì chính mình. Chính mình tâm địa thanh tịnh vô nhiễm, Đại Sư Huệ Năng đã nói “*vốn dĩ không một vật*”, chính mình đích thực là trụ ở “*vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”, vì Phật pháp, vì chúng sanh, như vậy chăm chỉ nỗ lực mà phục vụ. Đó

chính là hai bên “*không-có*” đều không trụ. Đó là tinh thần của Bồ Tát Đại Thừa, đời sống của Bồ Tát, việc làm của Bồ Tát, hai bên đều không trụ, tâm địa thanh tịnh không nhiễm một trần, vì Phật pháp vì chúng sanh đang phục vụ, chưa từng nghỉ ngơi, không trụ vào không, không trụ vào có, không - có hai bên đều không trụ. Chỗ này không giống người mê hoặc. Người thế gian mê, người thế gian chấp có, người nhị thừa chấp không. Phật nói, chấp trước hai bên đều là sai lầm. Bồ Tát là trung đạo. “*Trung đạo đệ nhất nghĩa đế*”. Trung đạo chính là không trụ hai bên.

Cho nên, chúng ta từ trong phẩm Kinh văn này đích thực có được thể hội rất sâu, cũng có cảm khái rất sâu, biết được hiện tiền chúng ta phải nên làm những việc gì. Nhất định phải tuân thủ giáo huấn ở trong Kinh điển, đặc biệt là hai đoạn sau cùng “*đức dụng vô phương*”, “*tự lợi đức*” cùng “*lợi tha đức*”. Đó là tổng nguyên tắc chỉ đạo sinh hoạt làm việc tu học của chúng ta. Chúng ta có thể tường tận, có thể y giáo phụng hành, liền có thể cùng các vị đại Bồ Tát trong hội này, các Ngài được trí tuệ thánh minh công đức Phật, chúng ta tuy là không thể chứng đắc viên mãn, nhưng cũng có thể có được chút ảnh hưởng, cũng dần dần tiếp cận được gần hơn, trong bốn gia hạnh gọi là “*noãn vị*”. Đó là hiện tiền chúng ta phải nên giác ngộ, phải nỗ lực, biết được sứ mạng của chính mình là rất nặng.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “Nur thị đẳng chư đại Bồ Tát vô lượng vô biên nhất thời lai tập”.**

Đây là xem thấy pháp hội của “Kinh Vô Lượng Thọ”, Bồ Tát đến tham dự pháp hội quá đông, quá nhiều. Phía trước đã từng giới thiệu qua với các vị, thượng thủ xếp vào mười sáu người, “*thập lục chánh sĩ*”. Mười sáu người này toàn là Bồ Tát tại gia, cho nên từ trong phần tựa, chúng ta rất rõ ràng thể hội được, pháp môn này là pháp môn bình đẳng phổ độ, chúng tại gia nhiều, chúng xuất gia ít. Bồ Tát xuất gia, trên Kinh chỉ nêu ra cho chúng ta có ba

người, Bồ Tát tại gia thì nêu ra mười sáu người. Trong mười sáu người này, phương này chỉ có một người là Hiền Hộ Bồ Tát, mười lăm vị còn lại là từ phương khác đến. Việc này rất rõ ràng nói với chúng ta, chúng ta cùng thế giới phương khác có quan hệ mật thiết. Tình hình của thế giới phương khác, chúng ta không thể không biết. Người hiện tại nói thế giới phương khác gọi là ngoài thái không, gọi là người ngoài hành tinh, kỳ thật chỗ này nói còn rộng lớn hơn nhiều so với người ngoài hành tinh. Ngày nay chúng ta có thể thấy được người ngoài hành tinh, đại khái là cư trụ cùng đồng một không gian với chúng ta, còn không gian khác chúng ta không thể thấy được họ, họ cũng không thấy được chúng ta.

Thí dụ, chúng ta cùng quý thần là không đồng một không gian duy thứ, tuy là quý thần cùng ở chung với chúng ta một nơi, thế nhưng bởi vì không gian duy thứ khác nhau, chúng ta cư trụ ở không gian ba độ, họ có thể là ở không gian bốn độ, không gian năm độ thì không thể biết được. Tuy là cùng ở một nơi, thế nhưng không gian duy thứ không như nhau, cũng không hề chướng ngại nhau. Cũng giống như hiện tại chúng ta xem truyền hình, truyền hình có rất nhiều kênh đài đều ở trên một màn hình, kênh đài không giống nhau, đôi bên hỗ trợ lẫn nhau không hề quấy nhiễu. Bạn mở một kênh đài nào thì kênh đài đó liền xuất hiện, đều ở trong một cái khung nhỏ đó. Phật nói với chúng ta, tình huống của mười pháp giới cũng gần giống như vậy, là mười kênh đài. Hiểu được đạo lý này, người xưa nói Tây Phương Tịnh Độ “*sinh thì quyết định sanh, đi thì thật không đi*”. Lời nói này chúng ta vừa nghe lại hồ đồ, cái gì sanh thì quyết định sanh, đi thì lại không đi? Không đi thì làm sao sanh? Hiện tại bạn hiểu được kênh đài của truyền hình thì liền thể hội được ý này. Sanh thì quyết định sanh, đi thì có đi không? Vẫn là ở trong một cái khung nhỏ đó. Cái khung đó là gì? Pháp Giới Nhất Chân. Mười pháp giới không rời khỏi Pháp Giới Nhất Chân. Pháp Giới Nhất Chân là như thế nào vậy? Hoàn toàn không có duy thứ của thời không, đó gọi là Pháp Giới Nhất Chân. Do đây có thể biết, duy thứ của thời không gọi là ba độ, bốn độ, năm

độ, thậm chí đến vô hạn độ là từ do đâu mà đến? Từ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà ra, đem Pháp Giới Nhất Chân biến thành rất nhiều thời không khác nhau. Nếu như đem tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thả đều buông bỏ, hồi phục đến Pháp Giới Nhất Chân. Người ở trong Pháp Giới Nhất Chân đối với tình hình hoạt động của chúng sanh trong duy thứ thời không vô hạn thả đều tường tận, thả đều thấu hiểu. Chúng ta không biết được họ, họ lại biết được chúng ta, cho nên chúng sanh có cảm, Phật Bồ Tát lập tức liền có ứng, cảm ứng tương thông không thể nghĩ bàn. Nguyên lý của cảm ứng, phía trước chúng ta đã từng nói qua, ở đây không cần phải nói dài dòng nữa. Hiện tượng nguyên lý cơ bản này chính là khoa học gia ngày nay gọi là nguyên lý sóng động, hiện tượng sóng động. Câu này là nói rõ mười phương thế giới trong cõi nước chư Phật, những vị đại Bồ Tát này đến tham dự pháp hội, số lượng này không cách gì tính đếm.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “Hựu hữu Tỳ kheo ni ngũ bách nhân, thanh tín sĩ thất thiên nhân, thanh tín nữ ngũ bách nhân”.**

Vào thời xưa, nữ chúng xuất gia ít, cho nên số người này ít, Tỳ kheo ni 500 người. “*Thanh tín sĩ thất thiên nhân*”, đây là nam cư sĩ tại gia. “*Thanh tín nữ ngũ bách nhân*”, nữ cư sĩ tại gia. Đó là số người mà mắt thịt chúng ta có thể xem thấy được. Phía trước nêu ra đại chúng dự hội, Tỳ kheo gồm mười hai ngàn người, lại thêm vào Tỳ kheo ni 500 người, cư sĩ bảy ngàn người, nữ cư sĩ 500 người, tổng cộng là hai mươi ngàn người. Mắt thịt có thể xem thấy được những đại chúng này là hai mươi ngàn người. Các vị thử nghĩ xem, Thích Ca Mâu Ni Phật vào ba ngàn năm trước, pháp hội giảng Kinh này thính chúng có hai mươi ngàn người, vào lúc đó không có máy phóng thanh, Thích Ca Mâu Ni Phật đối diện với hai mươi ngàn người giảng Kinh nói pháp, dạy cho mọi người đều nghe được rất rõ ràng, đều có thể nghe được ý của Phật, đều có thể sanh đại hoan hỉ. Chỗ này cũng rất không thể nghĩ bàn. Chúng ta

ngày nay không cần nói hai mươi ngàn người, giảng đường này của chúng ta sức chứa nhiều nhất cũng không vượt quá một ngàn người, nếu như không có thiết bị phóng thanh, âm thanh của chúng ta sẽ không đến được phía sau, đại khái chỉ có mấy hàng phía trước có thể nghe được, phía sau thì không thể nghe được, vậy hai mươi ngàn người, chúng ta không có năng lực này. Hiện tại là nhờ vào công cụ của khoa học. Cho nên, ở nơi đây chúng ta liền nghĩ đến ở trong Kinh Phật nói: “*Phật dùng một âm mà nói pháp, chúng sanh tùy loại đều có thể hiểu*”. Đây là nói rõ ngôn ngữ của Phật không có chướng ngại, không chỉ tất cả khác biệt của ngôn ngữ không chướng ngại, mà âm thanh của Phật cũng không chướng ngại. “*Vô viển phát cái*”, cự ly có xa hơn cũng đều có thể nghe thấy được. Âm này gọi là diệu âm.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “Dục Giới Thiên, Sắc Giới Thiên, chư thiên phạm chúng, tất cộng đại hội”.**

Dục Giới có sáu tầng trời. Gọi là Dục Giới vì ngũ dục chưa đoạn. Ngũ dục là “*tài, sắc, danh, thực, thùy*”, họ vẫn chưa đoạn, thế nhưng sáu tầng trời của cõi dục càng hướng lên trên cao thì tham ái của ngũ dục càng tan nhạt. Chúng ta không thể nói hưởng thụ. Hưởng thụ là trời càng cao, hưởng thụ đó phước báo sẽ càng lớn, họ có hưởng thụ nhưng không có tham ái, tâm càng thanh tịnh, càng hướng lên trên thì càng thanh tịnh, cũng chính là nói phân biệt chấp trước của họ cũng tan nhạt, không phải không có. Đến Trời Sắc Giới thì đều là ở trong định, ở trong thiền định sâu, định lực không chế được vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đè nó xuống, không khởi được tác dụng, đối với năm dục sáu trần, loại ý niệm phân biệt chấp trước này không có. Không phải họ đã đoạn dứt, mà họ dùng sức định để đè xuống. Định có thể hàng phục, họ hàng phục được, cho nên đây là tứ thiên của Sắc Giới.

Các vị nhất định phải nên biết, mọi người nghe đến thiên thì không nên nghĩ đến cả ngày từ sớm đến tối ngồi quay mặt vào vách. Nếu như cho rằng

một ngày từ sớm đến tối ngồi xếp bằng quay mặt vào vách, mặt nhìn mũi, mũi nhìn tâm thì gọi là thiền là bạn hoàn toàn sai lầm. Thiền đó có dùng được vào đâu? Thiền đó một chút tác dụng cũng không có. Chúng ta đọc “Lục Tổ Đàn Kinh”, Đại Sư Huệ Năng Ngài có phải là đang ở ngay trong định không? Ngài thật là đang ở ngay trong định. Ngài có ngồi thiền hay không? Không có! Ngài mỗi ngày đều làm việc, bận rộn đến không thở ra hơi, đó là đang ở ngay trong định. Trong “Đàn Kinh” giải thích với chúng ta ý nghĩa của hai chữ thiền định, chúng ta phải nên hiểu. Ngài nói: *“Ngoài không dính tướng gọi là thiền, trong không động tâm gọi là định”*. Cách giải thích thiền định của Ngài là như vậy, chúng ta phải nên hiểu. Hai câu nói này của Ngài, thực tế mà nói là nói ra từ trên “Kinh Kim Cang”. Ngài khai ngộ từ “Kinh Kim Cang”. Trên “Kinh Kim Cang” nói với chúng ta: *“Bất thủ tướng, như như bất động”*. Không dính ở tướng là thiền, như như bất động là định, có thể thấy được không chướng ngại bạn sinh hoạt, không chướng ngại bạn làm việc. Chúng ta ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” xem thấy năm mươi ba tham Pháp Thân Đại Sĩ, họ có rêu rao tu thiền định không? Thiền Tài Đồng Tử đến thăm viếng, đến tìm cầu họ, họ ở nơi đâu vậy? Trên Kinh nói ở ngoài chợ. Ngoài chợ là nơi nào vậy? Nếu dùng lời hiện tại mà nói là siêu thị. Vị thiện tri thức này tu thiền định là tu ở siêu thị, đi dạo ở siêu thị. Người ta là thật dụng công phu, dạo siêu thị là xem thấy siêu thị lập lòe hoa mắt nhưng không dính mắc. Dùng lời hiện tại của chúng ta mà nói, không bị mê hoặc đó là thiền, trong lòng như như bất động gọi là thiền, họ ở nơi đó tu thiền định. Cách tu thiền định của người là như vậy, không phải ngồi xếp bằng quay mặt vào vách. Ngày nay chúng ta xem thấy người ta xếp bằng quay mặt vào vách, ở nơi đó vừa vào định thì một tuần lễ, một tháng cũng không xuất, chúng ta đánh lễ năm vóc sát đất, con người này rất cừ khôi, công phu rất cao. Ngoài ra, có người tu thiền định thì ngày ngày đi xem kịch, ngày ngày đi khiêu vũ, thì nói con người này là phá giới, không biết được công phu thiền định này cao hơn nhiều so với người phía trước. Đó là hoàn toàn cự tuyệt ngoại duyên, họ ở nơi đó không động tâm, nhưng nếu họ ra ngoài đi một vòng, có thể công phu của họ sẽ không

còn. Người ta chân thật tu hành ở ngay trong môi trường náo nhiệt, mắt thấy cũng không bị mê hoặc, tai nghe cũng không bị mê hoặc, sáu căn tiếp xúc đều không bị mê hoặc, đó là thật công phu. Chúng ta thấy Năm Mười Ba Tham trên “Kinh Hoa Nghiêm”, những vị đại thiện tri thức này, chúng ta rất có lĩnh ngộ, biết được thiên định là tu bằng cách nào.

Ở trong Phật pháp chỉ tu tâm thanh tịnh. Chúng ta niệm Phật, niệm Phật nhất định phải tu “*nhất tâm bất loạn, tâm không điên đảo*”, chính là thiên định. Tóm lại một câu mà nói, Phật pháp lấy thiên định làm căn bản, tám vạn bốn ngàn pháp môn, mỗi một pháp môn đều là tu thiên định, chỉ là cách thức phương pháp tu thiên định không như nhau, nhưng đều là tu thiên định. Chỉ có tu thiên mới có thể khai trí tuệ. Cho nên Phật pháp tổng quy nạp lại là giới-định-huệ tam học. “*Giới*” là như pháp, tu học đúng lý, đúng pháp gọi là giới. Tuân thủ lời dạy trong Kinh điển của Phật Bồ Tát, dạy bảo chúng ta phương pháp lý luận, đó gọi là trì giới. Dùng những phương pháp này chúng ta mới có thể được định. Được định, dùng lời hiện đại mà nói, là chúng ta không bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc, trong lòng chính mình có chủ tể, đó gọi là được định. Sau khi được định thì liền khai trí tuệ. Trong “*Kinh Bát Nhã*” giảng cho chúng ta nghe, trí tuệ có Căn Bản Trí và Hậu Đắc Trí. Căn Bản Trí là trí tuệ chân thật, là thể của trí tuệ. Cái thể này trên Kinh nói rất rõ ràng là: “*Bát Nhã Vô Tri*”. Chỉ có vô tri khởi tác dụng mới là “*vô sở bất tri*”. Cho nên, các vị muốn cầu trí tuệ chân thật, trí tuệ chân thật là gì? Trí tuệ chân thật là vô tri, vĩnh viễn giữ gìn tự tánh thanh tịnh giác. Đề Kinh này của chúng ta rất hay: “*Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác*”. Giác là không mê, vô tri không phải là mê, vô tri là không mê, mọi thứ đều rõ ràng, mọi thứ đều tường tận, không có khởi tâm, không có động niệm. Cảnh giới mà Phật Bồ Tát thị hiện ra chính là như vậy. Cho nên, tất cả chúng sanh có nghi nan tạp chứng, thỉnh giáo với các Ngài, Phật từ bi khai thị, khi Ngài khai thị có phải suy nghĩ là vấn đề của anh ta phải giải đáp như thế nào không? Không hề có! Nếu như vừa rơi vào tư duy thì đó chính là ý thức, vậy thì mê rồi. Ngài không hề thông qua tư duy, không



thông qua tướng tượng, bạn vừa hỏi thì tự nhiên có câu trả lời, trả lời không sai một chút nào. Đó là gì? Đó gọi là Hậu Đắc Trí. Hậu Đắc Trí từ đâu mà có? Từ Căn Bản Trí mà có. Cái ý này các vị tử tử mà thể hội.

Căn bản trí là vô tri. Mọi người nghe nói chữ “Vô” này, xem thấy chữ “Vô” này thì cho là không có bất cứ thứ gì. Nếu thấy như vậy thì sai rồi, hoàn toàn sai lầm. “Vô Tri” là gì? Họ không có khởi tâm, không có động niệm, không có phân biệt, không có chấp trước nên gọi là Vô. Vô là vô những thứ này. Vô vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, Vô khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước, đó là Vô. “Tri” là họ cái gì cũng biết, không có thứ nào không biết. Cho nên, vô tri phải phân ra hai vế để xem, vô là một ý nghĩa, tri là một ý nghĩa. Họ vô vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vô khởi tâm động niệm, nhưng cái gì cũng đều biết, đó gọi là Căn Bản Trí.

Hậu Đắc Trí là Vô Sở Bất Tri, là bạn hỏi họ thì họ giải đáp liền cho bạn, đó chính là khởi tâm động niệm. Họ không khởi tâm động niệm thì họ làm sao nói với bạn? Tuy khởi tâm động niệm, nhưng không có phân biệt, chấp trước. Cũng giống như câu trả lời của Đại Sư Vĩnh Gia với Lục Tổ. Vĩnh Gia kiến tánh rồi, Lục Tổ chứng minh cho Ngài. Sau khi chứng thật, Lục Tổ liền hỏi Ngài một câu: “*Ông còn có phân biệt không?*”. Vĩnh Gia trả lời: “*Phân biệt cũng không phải là ý*”. Lục Tổ gật đầu: “*Ông như vậy, ta cũng như vậy*”. Phàm phu chúng ta, phân biệt là rơi vào trong ý thức, cho nên nói không có phân biệt chấp trước, kỳ thực Ngài vẫn là phân biệt chấp trước, thế nhưng hoàn toàn khác với phân biệt chấp trước của phàm phu chúng ta. Phàm phu chúng ta thật có phân biệt chấp trước, phân biệt chấp trước đó của các Ngài không phải là thật, mà tùy thuận phân biệt của chúng sanh mà phân biệt, tùy thuận chấp trước của chúng sanh mà chấp trước, cho nên đó không phải là cái ý của chính các Ngài. “*Phân biệt cũng không phải là ý*” là cách nói như vậy. Nếu như Ngài không tùy thuận phân biệt của chúng ta, không tùy thuận chấp trước của chúng ta, thì Thích Ca Mâu Ni Phật không cách gì giảng Kinh. Ngài giảng Kinh nhất định phải thuận theo phân biệt của chúng ta, thuận theo chấp

trước của chúng ta, thì Ngài giảng chúng ta mới có thể hiểu. Nếu như Ngài thật không có phân biệt, không có chấp trước, thì Thích Ca Mâu Ni Phật một câu cũng không nói ra. Cho nên trên Kinh Đại Thừa nói với chúng ta, khi Phật cùng Phật gặp nhau thì không có lời nào. Đó là thật, một chút cũng không sai, đôi bên đều hiểu rõ thì còn có gì để nói. Phật gặp được Bồ Tát thì còn có nói, Bồ Tát vẫn còn có chỗ không rõ ràng, cho nên mới nói cho họ nghe. Phật Phật đạo đồng, trình độ đều như nhau thì còn có gì để nói. Không những không nói, mà ngay đến biểu thị cũng không cần, đó mới là khéo nhập vào cảnh giới cứu cánh viên mãn.

Trên đây là nói đến Tứ Thiên Sắc Giới, chúng ta hiểu rõ ý nghĩa chân thật của thiên định. Cho nên, người trời tứ thiên có sinh hoạt hay không? Có hoạt động, tuyệt đối không thể nói người Trời Tứ Thiên ngày ngày đang ngồi thiền, vừa ngồi thì ngồi bao nhiêu kiếp, vậy thì một chút ý nghĩa cũng không có, ai bằng lòng đi đến Trời Tứ Thiên. Trời Tứ Thiên có hoạt động. Không chỉ Trời Tứ Thiên có hoạt động, mà Người Tứ Không Thiên cũng có hoạt động, thế nhưng Trời Tứ Không Thiên không có sắc tướng, cho nên trên Kinh không nói đến họ. Bởi vì họ không có sắc tướng nên không nói đến họ, chỉ nói đến Dục Giới, Sắc Giới; Vô Sắc Giới không nói.

*“Chư thiên phạm chúng”*, đó là tổng kết.

*“Tất cộng đại hội”*, đó là chúng hội mà mắt thịt chúng ta có thể nhìn thấy. Mắt thịt chúng ta xem thấy số thính chúng này rất có hạn, không nhiều, số thính chúng mà mắt thịt không nhìn thấy mới nhiều. Đạo tràng Thích Ca Mâu Ni Phật giảng Kinh nói pháp không chỉ là một hội “Kinh Vô Lượng Thọ” này, mà mỗi hội đều vậy, cho nên mới nói *“pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”*. Thế nhưng những Đại Đức kết tập Kinh vì sao có những Kinh điển ghi chép thính chúng rất nhiều, có những Kinh điển ghi chép thính chúng tương đối ít? Các vị phải nên hiểu, đó là ý nghĩa của biểu pháp, cũng là vì chúng sanh Mạt Pháp của chúng ta căn tánh khác nhau chọn lấy vị đạo của

pháp môn ở trong đó. Có cái ý này ở trong đó. Kỳ thật Thích Ca Mâu Ni Phật không luận là giảng Kinh nào, thính chúng đều nhiều đến như vậy. Đó là chúng ta có thể thể hội được. Ngay chỗ này hiển thị sự thù thắng của pháp môn này, hiển thị pháp môn không thể nghĩ bàn.

Do đây có thể biết, giảng đường này của chúng ta ngày nay, mắt thịt của chúng ta có thể nhìn thấy một ngàn người như vậy, nhưng thính chúng nhiều hơn một ngàn người, mắt thịt chúng ta không nhìn thấy, đó là nhờ đường truyền chuyên phát đi đến toàn thế giới. Đồng tu bên Hoa Kỳ gọi điện nói với tôi, hiện tại họ cũng đang xem, âm thanh nghe được rất rõ ràng. Chúng ta biết được trên thế giới có rất nhiều khu vực đồng bộ đang xem trực tiếp trên màn hình. Đây là thính chúng mà chúng ta không nhìn thấy. Thực tế mà nói, đạo tràng của chúng ta có chúng quỷ thần hay không? Nhất định có! Lẽ nào mà không có chứ? Niệm Phật đường của chúng ta có Trời Dục Giới, Trời Sắc Giới, “*chư thiên phạm chúng*” ở trong đây niệm Phật hay không? Có! Không những chỉ có vậy, mà còn có chư đại Bồ Tát của mười phương đến cũng đang niệm Phật ở niệm Phật Đường. Đạo tràng thù thắng! Tại vì sao những Bồ Tát, thiên thần, đại chúng này đến tham dự pháp hội của chúng ta? Chân thành chiêm cảm. Chúng ta đôi bên cho rằng chúng ta là phàm phu, trong mắt của họ xem thấy chúng ta là Bồ Tát, ngay đến chư thiên phạm chúng xem thấy chúng ta đều là Bồ Tát. Chỉ cần bạn phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm A Di Đà Phật, đệ tử Di Đà, bạn tương lai nhất định được sanh Tịnh Độ. Hiện tại tuy là chưa đi, nhưng Thế giới Tây Phương Cực Lạc đã báo danh rồi, đã có danh sách rồi, nhất định sẽ đi, cho nên những thiên thần này thấy được rõ ràng tường tận, qua mấy ngày nữa thì bạn phải đi rồi, thì họ làm sao mà không tôn kính bạn? Pháp hội này của bạn làm sao họ không đến ủng hộ chứ? Cho nên niệm Phật đường có rất nhiều Bồ Tát, hộ pháp, quỷ thần cũng đều đến tham gia ở nơi đây, từ trường không như nhau. Chúng ta bước vào nơi đây pháp hỉ sung mãn, đạo lý chính ngay chỗ này.

\*\*\*\*\*

## PHẨM THỨ BA: ĐẠI GIÁO DUYÊN KHỞI

<sup>10</sup>**Kinh văn: “Đại giáo duyên khởi đệ tam”.**

Phẩm này là phát khởi phần tựa của bốn Kinh, nói rõ bộ Kinh này, nhân duyên phát khởi lần pháp hội. Trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ vận dụng năm loại nguyên bản dịch, có thể tham khảo đối chiếu lại xem, đó là một việc rất tốt.

**Kinh văn: “Nhĩ thời Thế Tôn, oai quang hách dịch, như dung kim tụ, hựu như minh cảnh, ảnh sớng biểu lý, hiện đại quang minh, số thiên bách biến”.**

Đoạn nhỏ này là nói Thế Tôn phóng quang hiện tướng lành, dẫn khởi nhân duyên thù thắng của lần pháp hội này. “*Nhĩ thời*” là khi giới thiệu phần chứng tín xong, cũng chính là pháp hội bắt đầu, đại chúng tụ hội, giống như thánh chúng chúng ta đến tham dự pháp hội, mọi người đều đã đến đầy đủ, chính vào ngay lúc này. Trong phần tựa, chứng tín nói rất nhiều, tán thán trí tuệ đức năng của Bồ Tát dự hội, chúng ta cũng đã từng nói rất tỉ mỉ với các đồng tu.

Vào lúc này, Thế Tôn “*oi quang hách dịch*”. “*Oai*” là nói oai đức, oai thần của Thế Tôn Ngài. “*Quang*” là quang minh. “*Hách dịch*”, “*hách*” là rất tường tận, “*dịch*” là ý nghĩa tươi tốt. Chính là lúc này, dáng vẻ của Thích Ca Mâu Ni Phật hiển lộ rất thù thắng, rất khác thường, mỗi một đại chúng dự hội đều nhận ra được rất rõ ràng. Phía sau nêu ra một thí dụ: “*Như dung kim tụ*”, thí dụ này rất hay. Chúng ta đọc được ở trên Kinh, sắc tướng của Phật thường dùng sắc vàng để hình dung. Vàng là một trong bảy báu, vàng sở dĩ được người thông thường xem rất là quý trọng bởi vì vàng ở trong bất cứ tình huống nào cũng không biến sắc, màu sắc của nó vĩnh viễn tươi đẹp, nhất là khi vàng

---

<sup>10</sup> Bắt đầu đĩa 51

ròng tan chảy ở trong nhiệt độ cao, màu sắc đó càng đẹp. Dùng cái này để thí dụ cho vẻ mặt của Phật hôm đó. Vẻ mặt của Phật có thể nói còn thù thắng xinh đẹp hơn thí dụ này, không tìm ra một chút kém khuyết nào. Chính là lấy cái ý này.

“*Hựu như minh cảnh*”. “*Minh cảnh*” là trong ngoài phát sáng.

Phía sau nói “*ảnh sớng biểu lý*”. “*Ảnh*” là nói quang ảnh, quang ảnh là nói ở bên ngoài, biểu thị bên ngoài của Phật; “*sớng*” là một chút chướng ngại cũng không có, từ biểu thị bên ngoài có thể thấy được bên trong. Trong đây là nói sắc tướng của Phật. Chúng ta thường nói sắc tướng của người này là trong suốt, thân thể này trong suốt, đích thực là như vậy. Cái tướng này tốt, nếu dùng lời thông thường hiện tại mà nói, đó là hình tướng rất khoẻ mạnh. Phàm phu vì sao trong và ngoài không thấu suốt? Bởi vì phàm phu có vọng tưởng, có phiền não, có lo lắng, có vướng bận, cho nên trong sắc tướng của phàm phu là tối tăm, một mảng mờ mịt. Chư Phật Bồ Tát đã đoạn hết vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, cho nên trong ngoài của các Ngài trong suốt. Phàm phu thông thường chúng ta, trong chính mình là một mảng bòn chòn, cho nên không có năng lực thấy được người khác. Thế nhưng thế gian này có một số người tu hành có được chút định lực, chúng ta nói họ có năng lực hàng phục được phiền não, chưa phải là đoạn được, chỉ hàng phục, cũng là thông thường chúng ta gọi là công phu thành khối; những người này tâm thanh tịnh, phiền não ít, phiền não rất nhẹ, họ liền có năng lực xem thấy tất cả sắc thân của chúng sanh, cũng có thể xem thấy bên trong của sắc thân. Hiện tại chúng ta gọi họ là có công năng đặc biệt, hoặc giả có người gọi họ có cặp mắt X-quang, đều thuộc về loại này. Trong Phật pháp cũng gọi là thiên nhãn thông, họ liền có thể xem thấy bên trong của một người. Cho nên thân thể của bạn có phải là trong suốt hay không, họ vừa nhìn liền biết được. Nếu như là trong suốt thì công phu tu hành rất cao, chỉ ít phiền não đã không còn khởi hiện hành. Thân tâm trong suốt, đó nhất định không phải là người phàm. Phàm phu không làm được.

Năm xưa khi tôi giảng Kinh ở Miami, Hoa Kỳ, đã từng có một ông người Mỹ có thiên nhãn, cũng chính là công năng đặc dị, khi tôi giảng Kinh ông ấy cũng đến nghe. Khi ông xem thấy phía trước quyển “Vô Lượng Thọ Kinh Chú Giải” của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có một tấm hình của lão cư sĩ Hạ Liên Cư mà chúng ta in ở trên quyển Kinh, ông ấy nói thân thể của lão cư sĩ là trong suốt. Ông nói với tôi, con người này không phải là người bình thường. Chúng ta cảm thấy kỳ lạ, nếu như ông ấy thấy được thân thể là trong suốt thì còn có thể nói được thông, chỉ thấy được một tấm hình, nói hình ở trên tấm hình là trong suốt, chúng ta rất khó mà hiểu được. Thế nhưng ông ấy nói sơ qua trên tổng thể về lão Hạ Liên thì rất chính xác (ông chưa từng thấy mặt, từ trước đến giờ cũng chưa từng nghe nói qua). Ông ấy nói, người này hiện tại không còn ở đời, người này là người tái sanh, năm xưa khi còn ở đời cũng gặp phải một số khó khăn, nói ra đều là rất gần với sự thật, cho nên có thể phán đoán lời của ông ấy nói là đáng tin, không phải là giả.

Đến “*ảnh sớng biểu lý*” thì có công phu tương đối rồi, đó là hình dung thân thể của Thích Ca Mâu Ni Phật trong ngoài trong suốt, ánh sáng phát ra “*oai quang hách dịch*”, bên ngoài thì biến chiếu pháp giới, bên trong còn chiếu đến tự tánh. Đó là ý nghĩa biểu thị của ảnh sớng, ảnh là biểu, sớng là nói lý, nói bên trong.

“*Hiện đại quang minh, số thiên bách biến*”. Ngay trong quang minh biến hóa vô lượng, nó là biến động. Chỗ này khiến cho chúng ta thể hội Phật quang phổ chiếu pháp giới, không hề khác với cảnh giới trên “Kinh Hoa Nghiêm”, biến chiếu pháp giới. Pháp giới, thể tánh, hiện tướng, sự lý, nhân quả chuyển biến vô lượng vô biên, cảnh giới này là ở ngay trong “*đại quang minh*” hiển lộ ra, đó là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Phật hiện ra loại cảnh giới này nhất định không phải là ngẫu nhiên, quyết định là có đại nhân duyên, nếu không thì Phật sẽ không hiện ra cảnh giới thù thắng như vậy. Cảnh giới này rất là hy hữu, năm xưa ngay trong hội, Tôn giả A Nan thấy được.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “Tôn giả A Nan, tức tự tư duy, kim nhật Thế Tôn, sắc thân chư căn, duyệt do thanh tịnh, quang nhan nguy nguy, bảo sát trang nghiêm, từng tích dĩ lai, sở vị tăng kiến, hỷ đặc chiêm ngưỡng, sanh hi hữu tâm”.**

Tôn giả A Nan là thị giả của Thế Tôn, thường hay ở bên cạnh Thế Tôn nhiều năm như vậy nhưng chưa từng thấy qua dung nhan của Thế Tôn như ngày hôm nay, thị hiện ra như vậy. Đó là trong lòng Ngài đang nghĩ tưởng.

“*Sắc thân chư căn, duyệt do thanh tịnh*”. Hai câu này khiến cho người rất ngưỡng mộ. “*Sắc thân*” là nói thân tướng của Thế Tôn, “*chư căn*” là nói riêng sáu căn “*nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý*”, khiến cho người sau khi thấy rồi liền có thể rất rõ ràng thể hội được, toàn thân Thế Tôn đều là an vui. “*Duyệt do*” là an vui, nên gọi là lỗ chân lông cũng mỉm cười, đều hiển lộ tươi cười, thanh tịnh không gì bằng. “*Thanh tịnh*” này là nói tâm thanh tịnh. “*Căn thân duyệt do*”.

Hai câu phía sau là hình dung Ngài: “*Quang nhan nguy nguy, bảo sát trang nghiêm*”. “*Nhan*” là dung nhan, diện mạo. Dáng vẻ dung mạo ngày nay, đức tướng của Thế Tôn, “*nguy nguy*” là hình dung cao, thù thắng, ý là cao lớn thù thắng, đó là cực kỳ hình dung. “*Bảo sát trang nghiêm*” chính là phía trước đã nói “*hiện đại quang minh, số thiên bách biến*”. Phật phóng quang, trong hào quang hiển thị cõi nước chư Phật, trong hào quang hiển thị mười phương tất cả cõi nước chư Phật, đều là hiển bày ngay trong Phật quang, cho nên đây là việc hi hữu.

“*Từng tích dĩ lai, sở vị tăng kiến*”. A Nan nghĩ lại, từ lúc xuất gia theo Phật làm thị giả, nhiều năm đến nay chưa từng thấy qua Thế Tôn có tướng lạ như ngày hôm nay. Trong Kinh điển ghi chép, hôm Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện thành đạo, ở dưới cội Bồ Đề đêm nhìn sao sáng, đại triệt đại ngộ cũng

chính là lúc A Nan sanh ra đời. Tin tức này thông báo đến Vua Tịnh Phạn, Vua Tịnh Phạn nghe nói em trai ông sanh được một người con trai, lại nghe nói hôm nay Thái tử thành Phật, song hỉ lâm môn, liền đặt tên cho con trai của người em là A Nan. A Nan dịch thành ý Trung văn chính là khánh hỉ, song hỉ lâm môn. Tên của A Nan là do Vua Tịnh Phạn đặt cho. A Nan 20 tuổi xuất gia, như vậy là Thích Ca Mâu Ni Phật giảng Kinh nói pháp 20 năm trước ông chưa nghe được. Sau khi xuất gia làm thị giả của Phật, Phật nói pháp 49 năm thì 29 năm sau Tôn giả A Nan không bỏ sót một hội nào, nhất là Ngài đa văn đệ nhất, sức ghi nhớ rất là tốt, nghe qua một lần thì vĩnh viễn không thể quên đi. Khi A Nan xuất gia, yêu cầu Thế Tôn một điều kiện là yêu cầu Thế Tôn tìm thời gian rảnh rỗi tuyên lại một lần cho ông nghe những Kinh pháp mà Thế Tôn giảng nói 20 năm trước, vì 20 năm đó ông không có nghe được. Thế Tôn đồng ý với ông, cho nên những Kinh giảng vào ngày trước giảng lại một lần cho A Nan nghe. Do đó, pháp mà Thế Tôn đã nói trong 49 năm, có thể nói mỗi hội A Nan đều nghe được, không sót một hội. Cho nên sau khi Thế Tôn diệt độ, A Nan trở thành nhân vật quan trọng để kết tập Kinh điển. Chúng ta biết được tất cả Kinh điển đều là do A Nan giảng lại. Khi giảng lại, phía dưới có đồng tu ghi lại cho Ngài, như vậy mới biên thành Kinh sách. Thế Tôn năm xưa giảng Kinh nói pháp tuyệt nhiên không có ghi chép.

A Nan giảng lại có sai hay không? Điểm này chúng ta không cần hoài nghi, Thế Tôn sớm đã biết rõ, cho nên A Nan giảng trùng tuyên lại có 500 A La Hán làm tác chứng cho Ngài. Bên dưới có 500 A La Hán nghe A Nan giảng lại, cần phải có sự đồng ý của 500 A La Hán là A Nan giảng lại không hề sai, Thế Tôn có nói như vậy thì mới có thể ghi chép lại. Có một người đưa ra ý kiến thì câu này không thể ghi lại. Cho nên kết tập Kinh Tạng không phải số ít phục tụng số nhiều, mà nếu có một người nêu ra ý khác thì không được, thì không thể ghi chép lại, nhất định phải 500 vị mỗi mỗi đều gật đầu đồng ý, đều khẳng định là Thế Tôn nói như vậy thì mới ghi chép lại. Đó là chánh tín, để người sau khi mở Kinh điển ra đều có thể đoạn nghi sanh tín, quyết định



không hoài nghi, A Nan trùng tuyên lại chính là Thế Tôn năm xưa đã nói không hề khác biệt. Cho nên ngày trước kết tập Kinh Tạng nghiêm túc như vậy, thận trọng như vậy.

A Nan, thực tế mà nói, cũng là Pháp Thân Đại Sĩ thừa nguyện tái lai thị hiện. Ngay trong những đệ tử của Phật, nhất là chúng ta xem thấy trong Kinh điển Đại Thừa, đều là Đại A La Hán, không phải Tiểu Thừa A La Hán. Chữ “Đại” này chính là Đại Thừa. Đại Thừa A La Hán là địa vị gì vậy? A La Hán là tiếng phạn, dịch thành ý Trung văn là “vô học”. Vô học chính là tốt nghiệp rồi. Tiểu Thừa A La Hán là tốt nghiệp trong Tiểu Thừa giáo, cái họ đã học đều đã học xong, không còn thứ gì để học nữa thì mới gọi là quả A La Hán, chính là tốt nghiệp rồi. Trong pháp Đại Thừa gọi là A La Hán cũng là tốt nghiệp rồi, đó là quả vị Bồ Tát Pháp Vân Địa, Bồ Tát Thập Địa, đó là tốt nghiệp rồi. Trên Kinh thường nói ba A Tăng Kỳ kiếp viên mãn thành Phật. Ba A Tăng Kỳ kiếp là nói Bồ Tát Thập Địa, Bồ Tát Pháp Vân Địa. Nếu như là trên Kinh đã nói, những người này đều là A La Hán, hay nói cách khác, vị thứ thấp nhất của họ đều là Bồ Tát Đại Thừa Pháp Vân Địa. Đó là ở vết tích mà nói. Bỏ lai diện mục của họ bộc lộ cho chúng ta, hiện tại là đang biểu diễn ở trên vũ đài, là họ biểu diễn một Tiểu Thừa sơ quả Tu Đà Hoàn. Tôn giả A Nan vào lúc này là địa vị như vậy, còn trên thực tế đều là Pháp Thân Đại Sĩ. Cho nên chúng ta hiểu rõ đạo lý này, hiểu rõ những chân tướng sự thật, đối với kết tập Kinh điển sẽ không hoài nghi.

Thế nhưng những lời nói này đối với người hiện tại mà nói, họ khó mà tin tưởng, anh tin tưởng tôi không tin tưởng, người như vậy quá nhiều. Việc này chẳng trách. Chỗ này trên “Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện” đã nói, chúng sanh cõi Ta Bà, đặc biệt là chúng sanh Mạt Pháp “*cứng đầu khó dạy*”, làm gì họ có thể tin tưởng dễ dàng. Người chân thật có thể tin tưởng được có hai loại người, chúng ta trong lúc giảng Kinh cũng thường nói qua. Một loại người là người căn tánh thông minh lanh lợi, bạn vừa nói thì họ liền thông hiểu, họ sẽ tin sâu không nghi. Ngoài ra, một loại người nữa là người trong

đời quá khứ thiện căn phước đức sâu dày, bạn giảng cho họ nghe họ có thể tiếp nhận, khi vừa nhắc đến thì dẫn khởi thiện căn phước đức trong đời quá khứ của họ, họ tin tưởng, họ không hoài nghi. Hai loại người này có thể được lợi ích, hai loại người này chính là trong Phật pháp gọi là chúng sanh căn tánh chín muồi, căn tánh của họ chín muồi, có thể được độ. Đã không phải thương căn lợi trí, lại không phải là thiện căn phước đức chín muồi, thì họ làm sao không hoài nghi? Cho nên, họ nhất định sẽ hoài nghi. Loại hoài nghi này không chỉ ở trong Phật pháp nói đến rất nhiều, nghi là chướng ngại lớn nhất của Bồ Tát, đó là đại phiền não. Tham-sân-si-mạn, phía sau chính là nghi, không thể tin tưởng, không thể tiếp nhận. Đây là phiền não chướng. Cái nghi này là chướng ngại rất lớn. Cho dù có nghi, tri kiến của họ quyết không phải là chánh tri chánh kiến, tri kiến của họ là tri kiến sai lầm, chấp trước tri kiến sai lầm của chính mình, vậy thì liền biến thành thiên kiến.

Ở trong Phật pháp có thể quy nạp trong năm loại kiến hoặc. Năm loại kiến hoặc này mọi người đều biết. Loại thứ nhất là “*thân kiến*”, chấp trước cái thân này là ta. Loại thứ hai là “*biên kiến*”, biên kiến chính là thiên kiến. Loại thứ ba là “*kiến thủ kiến*”. Loại thứ tư là “*giới thủ kiến*”. Loại thứ năm là “*tà kiến*”. Phạm hễ không thuộc về tất cả kiến giải sai lầm của bốn loại trước thì đều gọi là “*tà kiến*”. Tà kiến là kiến giải sai lầm. Chúng ta nghĩ lại xem, lời nói của Phật rất có đạo lý. Thế giới ngày nay tại vì sao loạn thành một mảng? Ngày trước nói thế giới đại loạn chúng ta rất khó thể hội. Hiện tại nói thế giới đại loạn thì ai mà không biết chứ? Người người đều có thể xem thấy, mỗi người đều đích thân cảm nhận được là loạn thế. Do đâu mà loạn vậy? Từ thiên kiến mà ra. Phật dạy chúng ta phải đoạn trừ, Phật dạy chúng ta kiến giải phải viên mãn. Phật pháp nói viên, tín phải viên tín, giải phải viên giải, hành phải viên hành, chúng phải viên chúng, giác ngộ phải viên giác, tu hành phải viên tu, đều nói viên không nói thiên, vừa thiên thì hỏng. Thế giới ngày nay, chúng ta từ ngay chỗ này liền rất rõ ràng thể hội được, người đời ngày nay cái chú trọng cũng là thiên kiến, thiên ở khoa học kỹ thuật, thiên ở tài phú, cho nên

trong cả văn hóa, trong cả đời sống đều không quân bình. Nghiêng ở một bên thì tâm bệnh xảy ra. Chúng ta quay đầu xem lại giáo huấn của Phật Bồ Tát, lại xem giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, cùng với người hiện tại đã dạy đã học đích thực là không giống nhau. Nho Phật đều chú trọng đến toàn diện, chỉnh thể của vũ trụ nhân sanh, không phải nghiêng trọng ở một bộ phận nào, xem thường một bộ phận nào, mất đi sự cân bằng, cũng giống như địa cầu hiện tại đã mất đi sự cân bằng, trong đây có nguy cơ rồi, có tai nạn rồi. Những đạo lý này rất sâu, không dễ gì thể hội. Hiện tại chúng ta trước mắt đã nhận chịu rồi, khi mở Kinh Phật ra chúng ta bỗng nhiên hiểu được, bỗng nhiên tường tận.

Ở trong hội này, tôn giả A Nan cũng là như vậy, từ trước đến giờ chưa từng thấy qua Thế Tôn có tướng lạ đặc biệt đến như vậy. “*Hi đắc chiêm ngưỡng*”, sau khi xem thấy rất là hoan hỉ. “*Sanh hi hữu tâm*”, quá hi hữu. “*Hi hữu*”, tướng lạ hi hữu thì Thế Tôn nhất định sẽ nói pháp môn hi hữu, Ngài hiện tướng lạ cùng Ngài giáo học nhất định có liên quan. Thời gian A Nan theo Phật rất lâu, Phật mỗi lần giảng Kinh nói pháp đều phóng quang hiện tướng, cho nên mọi người vừa nhìn thấy Phật có tướng lạ liền biết được Phật sắp nói pháp, thế nhưng tướng lạ hôm nay hi hữu không gì bằng.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “Tức tùng tọa khởi, thiên đản hữu khiên, trường quy hiệp chưởng”.**

Đó là lễ tiết. Đoạn phía sau là “*lễ tán trần từ*”, chính là hiện tại chúng ta gọi là thỉnh pháp. Trước khi thỉnh pháp nhất định phải hành lễ. Lễ đại biểu chính mình trọng pháp, chúng ta gọi là “*tôn sư trọng đạo*”, cho nên lễ không thể phé bỏ. Người hiện tại tuy là không nói lễ, thế nhưng khi gặp người có lễ phép thì mọi người đều hoan hỉ, có thể thấy được đích thực là có thể thuận theo tánh người, xem thấy người có lễ mạo thì luôn hoan hỉ.

Lễ nhất định phải học. Ngày trước tôi ở Đài Trung thân cận với lão cư sĩ Lý Bình Nam, thầy giảng cho chúng ta nghe “Lễ Ký”. Biên độ của “Lễ Ký” rất rộng, thầy tuyên giảng cho chúng ta nghe. Khi giảng “Lễ Ký”, vừa mở đầu bài đoạn này liền nói với chúng ta là thầy giảng “Lễ Ký” không phải là muốn các vị học lễ, học lễ rất khó, chỉ là dạy các vị hiểu được thường thức của lễ, hy vọng tương lai đối nhân xử thế tiếp vật đừng để người khác chán ghét. Bài khóa này rất có ý nghĩa với chúng ta, liền có được thành tựu, không cầu quá cao, trình độ không quá cao, trình độ rất thấp, bạn ra ngoài tiếp xúc với đại chúng, người ta sẽ không chán ghét bạn. Cho nên lão sư Lý dạy chúng tôi “Lễ Ký”, mức độ chính ở ngay chỗ này. Điểm này tương đối quan trọng. Người xưa đã nói: “*Bất học lễ, vô dĩ lập*”, bạn không hiểu được lễ mạo thì bạn sẽ không có chỗ đứng trong xã hội, bởi vì đất nước chúng ta từ xưa đến nay là nước chú trọng lễ nghĩa.

Lễ giáo, giáo học của Lễ vào thời xưa là khóa trình mà trẻ thơ cần phải học. Bắt đầu học từ lúc nào? Bảy tuổi đến trường thì bắt đầu học. Có thể nói là quá trình giáo dục tiểu học chính là học lễ, chính là dạy bạn qui củ đối nhân xử thế tiếp vật. Đến đầu năm dân quốc vẫn còn một môn học, môn học này tôi cũng chưa học qua, đại khái phải lớn hơn tôi năm tuổi thì có học qua, đến tuổi tác như tôi khi đi đọc thì môn học này đã không còn. Dạy điều gì? Tu thân! Có môn học này, tôi đã xem qua quyển sách này, khóa trình học tu thân trong tiểu học, sách giáo khoa tu thân tôi xem qua. Thế nhưng khi chúng tôi đi học thì bài khóa này đã bị phế bỏ, đã không còn, đổi thành công dân. Tu thân đổi thành công dân, nhiều ít còn dạy được một ít, hiện tại e rằng trường học đã không còn môn học này nữa. Nhất là hiện tại đề xướng dân chủ, tự do, mở rộng nhân quyền, những thứ này rất thời trang, quyết định không thể phản đối, thời đại trào lưu này có thể phản đối được sao? Kỳ thực đó là thiên kiến. Những khẩu hiệu này tuyệt nhiên không thể mang đến an định hòa bình cho cả thế giới, không hề có được phồn vinh hưng vượng. Tỉ mỉ mà suy nghĩ, khẩu hiệu này dường như còn mang đến tai nạn. Chúng ta vẫn không phản

tĩnh, vẫn không giác ngộ hay sao? Khẩu hiệu này là chân lý sao? Rất đáng được chúng ta sâu sắc phản tỉnh. Đây là chúng ta từ trên lễ tiết mà nghĩ đến.

“*Tức tùng tọa khởi*”. Khi nghe Kinh thì mỗi người ngồi ở vị trí của chính mình, nếu như cần phải thỉnh giáo... Hiện tại rất thuận tiện, hiện tại muốn thưa hỏi thì không cần phải rời chỗ ngồi, đưa tay lên thì được, ta có vấn đề nêu lên thì được rồi. Thời trước qui củ lớn hơn một chút, nhất định phải từ chỗ ngồi đứng dậy, đến trước mặt của Phật hành lễ.

“*Thiên đàn hữu khiên*”. Hiện tại chúng ta đắp trên mình Ca Sa, vai phải là “*thiên đàn*”, mọi người đều xem thấy. Thế nhưng Ca Sa hiện tại của chúng ta đã cải tiến. Ca Sa đúng cách năm xưa khi Thích Ca Mâu Ni Phật còn ở đời, Ca Sa mà hiện tại Tiểu Thừa mặc chính là Ca Sa vào thời đó. Bạn thấy nó là một tấm vải quấn trên thân, thông thường hai vai đều không lộ ra, quấn lấy bên trong, khi hành lễ mới để lộ vai phải ra. Thế nhưng Ca Sa hiện tại của Tiểu Thừa màu sắc cũng không đúng, hiện tại họ mặc màu vàng, có người mặc màu vàng, cũng có người mặc màu đỏ, vậy thì không đúng, phải là nhiễm sắc mới đúng. Ca Sa hiện tại không phải nhiễm sắc.

Sau khi Phật giáo truyền đến Trung Quốc, Cương Vực của Trung Quốc ở phía bắc của Ấn Độ (các vị xem bản đồ thì biết được), cho nên khí hậu của Trung Quốc lạnh hơn so với Ấn Độ, ba y nhất định không đủ dùng. Cho nên Phật giáo truyền đến Trung Quốc, y phục, ăn uống rất nhiều thứ đều phải Trung Quốc hóa, việc này chúng ta thường nói hiện đại hóa cùng bản thổ hóa. Chúng ta nhất định phải tường tận, tuyệt nhiên không phải là giữ nguyên không đổi. Sau khi đến Trung Quốc, mặc y phục của Trung Quốc. Hiện tại chúng ta mặc áo tràng. Áo tràng là y phục của người thời nhà Hán, ở nhân gian đã không còn. Người xuất gia còn có một kỷ niệm, chúng ta mặc y phục của thời nhà Hán, gọi là áo tràng. Khác biệt của tại gia và xuất gia, áo tràng của người xuất gia mặc thì trên áo tràng không có thêu hoa, áo tràng của người tại gia mặc có thêu hoa, ít nhất là trên cổ, trên ống tay áo có thêu hoa.

Người giàu sang có địa vị thì toàn thân áo đều thêu hoa văn. Hoa văn đó cũng là có nhất định, không phải tùy tiện mà thêu, đại biểu thân phận của bạn, đại biểu địa vị của bạn, cho nên gọi là chương phục. Thân phận của bạn như thế nào, sĩ, nông, công, thương phân ra rất rõ ràng. Y phục không thể mặc sai, để khi bạn đi ra ngoài tiện cho việc hành lễ, biết được bạn là thân phận gì, người dưới chí kính trước với người trên, phải hành lễ. Mào cũng là như vậy, trên hoa văn đều có tiêu chí của địa vị thân phận. Người xuất gia thì thuần sắc, hoàn toàn không có thêu hoa văn. Khác biệt ở ngay chỗ này. Thế nhưng ba y của Phật chúng ta vẫn có, chỉ có ở ngay trong pháp hội. Giảng Kinh là pháp hội, khi giảng Kinh nghe Kinh phải đắp y. Thế nhưng y này không cần phải lớn như nguyên gốc, lớn như vậy đắp ở bên ngoài của chúng ta rất phiền phức, cho nên đem cái y này cắt bớt đi phân nửa, chúng ta đã rút gọn đi phân nửa, chỉ còn lại phân nửa so với nguyên gốc. Lúc trước chỗ này không có móc y, làm cái móc, móc hai cái mí lại. Về sau không biết người nào phát minh ra cái móc này rất là thuận tiện, thuận tiện hơn nhiều so với buộc. Đây là Trung Quốc hóa, bản thổ hóa, cho nên y của chúng ta đã rút gọn đi phân nửa. Đây là nói đến “*thiên đản hữu khiên*”.

Sau khi Phật giáo truyền đến Nhật Bản, người Nhật Bản còn giỏi hơn chúng ta, Ca Sa của họ rút gọn lại chỉ còn ba tác. Bạn thấy Ca Sa của Pháp sư Nhật, họ mặc tây phục, họ không mặc áo tràng, bình thường Ca Sa của họ để ở trong túi áo đồ tây, khi làm pháp hội họ cũng mang nó ra, họ có một sợi dây màu đỏ quàng ra phía sau cổ, một miếng ba tác thì để ở phía trước, vậy là họ đắp y lên rồi. Họ còn đơn giản hơn chúng ta nhiều, không có phiền phức như chúng ta. Đây chính là tính chất của kỷ niệm. Chúng ta đắp y là kỷ niệm Thích Ca Mâu Ni Phật, kỷ niệm tình hình pháp hội thời đó, khiến chúng ta mỗi niệm không quên ân đức của Phật Đà. Ý nghĩa chính ngay chỗ này. Đây là thuộc về tri ân báo ân, báo ân cội nguồn, niệm niệm không quên ân đức của lão sư.

Cho nên “*thiên đản hữu khiên*”, vì sao phải “*thiên đản hữu khiên*”? Khi hành lễ không quên hầu hạ lão sư. Lão sư có việc gì dặn bảo bạn làm, động tác của bạn phải nhanh nhẹn, tay phải làm việc thì thuận tiện, cho nên thừa sự cúng dường. Vì vậy, khi hành lễ không phải ở một chỗ đó mà chí kính, mà còn phải tùy thời nghe dặn bảo, tùy thời phục vụ, cho nên “*trường quý*”. Trường quý thông thường là quý một chân, khi đứng dậy thì dễ dàng, đứng dậy được nhanh hơn. Người Trung Quốc quý là hai đầu gối đều quý xuống, cho nên trong Phật Kinh cũng thường nói hồ quý. Hồ là người nước ngoài. Cách quý của người nước ngoài và cách quý của người Trung Quốc không như nhau. Người Trung Quốc quý hai đầu gối, người nước ngoài quý một đầu gối. Hồ quý chính là một đầu gối chằm đất, đứng dậy được nhanh. Vai trái lộ ra làm việc được nhanh. Đó chính là lúc nào cũng chuẩn bị hầu hạ trưởng giả, vì trưởng giả phục vụ. Đó là rất lễ kính.

“*Trường quý hiệp trưởng*”. “*Hiệp trưởng*” cũng là chí kính, biểu thị một lòng. Mười ngón tay biểu thị tán loạn, tâm bình thường hay tán loạn, nghĩ tưởng xằng bậy. Hiện tại khi hành lễ, biểu thị ta một lòng cung kính, đem tất cả vọng niệm đều buông bỏ, chuyên tâm chí kính, chuyên tâm để nghe giáo huấn của tôn trưởng, cho nên chấp tay là biểu thị ý này. Hiểu được ý nghĩa của việc chấp tay này, khi chấp tay phải cho khít lại mới là một, nếu như chấp mà ở giữa phình ra thì là hai chứ không phải là một, cho nên nhất định phải khếp lại, nó biểu thị nhất, biểu thị nhất tâm, biểu thị ý này.

Phía sau là lời thỉnh pháp của tôn giả A Nan.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “Nhi bạch Phật ngôn, Thế Tôn kim nhật, nhập đại tịch định, trụ kỳ đặc pháp, trụ chư Phật sở trụ, đạo sư chi hạnh, tối thắng chi đạo”.**

Lời thỉnh giáo này, trong đây có hai đoạn. Đoạn này trước tiên tán thán Thế Tôn thị hiện tướng lạ.

<sup>11</sup>A Nan nói: “*Thế Tôn kim nhật, nhập đại tịch định*”. “*Đại tịch định*” chính là thiền định sâu. Các vị phải nên biết, “*định*” không phải ngồi xếp bằng quay mặt vào vách nhắm mắt lại. Hiện tại chúng ta đều xem hình thức này cho là thiền định. Loại nhập định này là tiểu định chứ không phải đại định. Tiểu định thì sau khi vào định thì không khởi được tác dụng, đại định thì đi đứng nằm ngồi đều là định. Thích Ca Mâu Ni Phật vì mọi người giảng Kinh nói pháp đều đang ở trong định.

Ý nghĩa của định là “*ngoài không dính mắc, trong không động tâm*”, không phải nói sáu căn không tiếp xúc cảnh giới bên ngoài. Thích Ca Mâu Ni Phật mắt cũng thấy, tai cũng nghe tiếng, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, trong tâm như như bất động, không bị cảnh giới bên ngoài nhiễu loạn. Phàm phu chúng ta thấy sắc nghe tiếng sẽ bị cảnh giới bên ngoài nhiễu loạn, bị cảnh giới xoay chuyển, vậy thì rất khổ. Phật và đại Bồ Tát các Ngài có công phu, thật có định lực, các Ngài có thể thấy như không thấy, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài cùng với tâm thanh tịnh của các Ngài không hề có chút ô nhiễm. Loại định này gọi là Đại Tịch Định, trong định có thể thành tựu tất cả sự nghiệp.

Thiền định còn có một danh từ tiếng Phạn gọi là Tam Muội. Tam Muội chính là tịch định. Đại Tịch Định này người xưa thường gọi là “*Bảo Vương Tam Muội*”. Lại nói “*Phổ Đẳng Tam Muội*”, phổ là phổ biến, đẳng là bình đẳng. Tất cả các pháp Phật Bồ Tát đã chứng được bình đẳng, tất cả các pháp

---

<sup>11</sup> Bắt đầu đĩa 52



không những là trên lý bình đẳng, trên tánh bình đẳng, thực tế mà nói, trên sự cũng bình đẳng, khi ứng dụng cũng bình đẳng. Cảnh giới này rất sâu. Chúng ta ngày nay, nếu bạn nói trên lý bình đẳng, trên tánh bình đẳng, chúng ta sẽ gật đầu; nhưng nói trên tướng bình đẳng, trên sự bình đẳng thì chúng ta không đồng ý. Năm ngón tay đưa ra dài ngắn không đều nhau thì làm sao là bình đẳng? Mỗi một người dáng dấp cao thấp không như nhau, mặt mũi không như nhau thì làm sao bình đẳng?

Hiện tại chúng ta biết được trên sự này thì bình đẳng. Thế giới Tây Phương Cực Lạc sự là bình đẳng. Sinh đến Thế giới Cực Lạc dáng dấp của mỗi người là cao như nhau, tướng mạo hoàn toàn giống nhau, nhất định không khác nhau. Trên Kinh Vô Lượng Thọ nói, thân tướng mỗi một người đều giống như “*Phật A Di Đà*”. Thế giới Tây Phương gọi là thế giới bình đẳng. Thế giới này của chúng ta ngày nay nói bình đẳng, mọi người rất khó tiếp nhận, nhưng trên thực tế vẫn là bình đẳng, chúng ta chưa phát hiện ra. Tại sao nói là bình đẳng? Trên “*Kinh Bát Nhã*” nói: “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”. Hảo tướng là hư vọng, ác tướng vẫn là hư vọng, hư vọng cùng hư vọng chẳng phải là bình đẳng hay sao? Làm gì mà không bình đẳng? “*Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh*”. Tất cả pháp đều là như mộng. Như mộng thì là bình đẳng. Cho nên nói tướng thật cũng bình đẳng, sự cũng bình đẳng. Vào cảnh giới bình đẳng thì tâm của bạn định, ở trong tất cả pháp tuyệt đối sẽ không khởi tâm động niệm, quyết định không có tốt xấu, quyết định không sanh phân biệt chấp trước. Vì sao vậy? Biết được tất cả pháp không thể được, biết được tất cả hiện tượng không sở hữu. Sự thật này các nhà khoa học hiện đại dần dần đang chứng thực được, dần dần cũng đang phát hiện, chứng thật trên Kinh Phật nói là sự thật. Tương lai chúng ta ở phía sau “*Kinh Hoa Nghiêm*” phải nói rõ chân tướng sự thật này.

Tâm của Phật vì sao là định? Phật hiểu rõ chân tướng của tất cả pháp, tuy là tùy loại hóa thân, tùy cơ nói pháp nhưng vẫn cứ là như như bất động, chân thật là “*nói mà không nói, không nói mà nói*”. Đó chính là tướng của đại

tịch định, hiện tượng. Bao gồm tất cả hoạt động đều đang ở trong định, chính là trên Kinh Đại Thừa thường nói: “*Na Già thường tại định, vô hữu bất định thời*”. “*Na Già*” là tiếng Phạn, ý nghĩa của nó là Ròng Voi. Ròng chúng ta chưa thấy qua, voi thì chúng ta thấy qua. Bạn thấy voi lớn (đến vườn thú sẽ thấy voi lớn) một ngày từ sớm đến tối dáng vẻ của nó dường như đang ở trong định vậy, đi đứng rất chậm rãi, không vội, không khẩn trương, thái độ của nó giống như đang ở trong định vậy, cho nên dùng voi để làm thí dụ, thí dụ cho đời sống của Phật Bồ Tát đều đang ở trong định. Cho dù động tác rất là nhanh nhẹn, bạn tỉ mỉ mà quan sát vẫn là đang ở trong định. Vì sao vậy? Tâm của các Ngài là thanh tịnh, tâm không hề dao động, cho nên khi thân đang nhanh nhẹn, bạn quan sát thấy đều là đang ở trong định.

Đại Tịch Định mà chỗ này nói quy về bốn Kinh này của chúng ta thì chính là “*Niệm Phật Tam Muội*”, cùng phía sau A Nan đã nói trước sau hợp nhau, đích thực nói là Niệm Phật Tam Muội. Điểm này chúng ta phải học. Học bằng cách nào vậy? Thực tế mà nói, nhìn thấu buông bỏ. Buông bỏ thì tâm liền định. Xin nói với các vị, buông bỏ hết tất cả. Tại vì sao phải buông bỏ? Tất cả đều là giả, không có thứ nào là thật. Không chỉ tất cả pháp thế gian phải buông bỏ. Buông bỏ là tuyệt đối không nên để ở trong lòng. Để ở trong lòng thì sai rồi, bạn chính là phạm phu. Để ở trong lòng thì bạn liền có tích chứa, bạn liền có vương bận, bạn liền có lo lắng, có phiền não. Phải nên biết những thứ này thấy đều là giả, không có thứ nào là thật. Bạn nói bạn thật lòng không thể buông bỏ là giả thôi, nếu như hiện tại bạn chết rồi, bạn có buông bỏ hay không? Cho nên Đại Sư Ấn Quang thường hay nhắc nhở chúng ta, mỗi giờ mỗi phút phải dán chữ chết ở trên trán thì cái gì bạn cũng đều buông bỏ, còn có thứ gì đáng nghĩ ngợi? Làm gì không buông bỏ được chứ? Bạn mê chấp, si mê, chấp trước, bạn không thể buông bỏ.

Bạn phải nên biết, không thể buông bỏ thì phải sanh tử luân hồi trong sáu cõi. Bạn không thể buông bỏ là gì? Không thể buông bỏ sanh tử luân hồi. Tất cả thấy đều buông bỏ rồi, chúc mừng bạn, bạn đã siêu việt sáu cõi luân

hồi. Thành thật mà nói, chỉ đơn giản như vậy, xem bạn có bằng lòng làm hay không.

Không chỉ thế gian pháp phải buông bỏ, mà Phật pháp cũng phải buông bỏ. Trên “Kinh Kim Cang” chẳng phải đã nói “*Pháp còn nên xả, hướng hồ phi pháp*” rồi hay sao? “*Pháp*” đó chính là Phật pháp, đó là Phật dạy cho chúng ta. Phật pháp cũng phải buông bỏ, vì sao vậy? Làm gì có Phật pháp? Phật pháp là nhân duyên sanh, không phải là thật. Ở trên Kinh Phật nói: “*Chúng sanh có bệnh, Phật pháp là thuốc*”. Bạn hết bệnh rồi thì thuốc cũng phải bỏ luôn. Bệnh hết rồi mà còn phải uống thuốc thì sẽ uống ra bệnh. Đạo lý này thì mọi người dễ hiểu. “*Pháp còn nên xả, hướng hồ phi pháp*”. Hiện tại chúng ta có bệnh cần phải có Phật pháp, ngày ngày ở nơi đó giảng vì cần thiết, đến khi bạn vào được cảnh giới này thì Phật pháp này sẽ không cần. Cần nữa thì bạn lại bị bệnh, thì bạn lại không bình thường. Cho nên các vị phải nên biết, sau khi giác ngộ rồi thì các vị sẽ giống như người xưa đã nói, Thích Ca Mâu Ni Phật 49 năm nói pháp là một đồng lời thừa, một bộ “Đại Tạng” gọi là một đồng giấy vụn. Chưa vào được cảnh giới thì còn có lợi ích, ngộ nhập rồi thì không cần nữa. Phải hiểu rõ đạo lý này. Ý nghĩa của những lời nói này chính là dạy chúng ta đối với tất cả pháp thế xuất thế gian không nên phân biệt, không nên chấp trước, bạn liền dùng được tự tại. Pháp không phải không có chỗ dùng, pháp có chỗ dùng, đời sống của bạn được rất tự tại, đời sống sẽ được rất an vui, không có lo lắng, không có phiền não, không có vướng bận, không có vọng tưởng, bạn được nhiều an vui.

“*Trụ kỳ đặc pháp*”. “*Kỳ*” là kỳ diệu, “*đặc*” là đặc thù. “*Kỳ đặc pháp*” là chỉ cái gì? Chính là phía sau đây đã nói: “*Trụ chư Phật sở trụ, đạo sư chi hạnh, tối thắng chi đạo*”. Ba câu này đem “*kỳ đặc pháp*” cụ thể nói ra cho chúng ta nghe. Đây đều là chúng ta phải nên học tập.

“*Trụ Phật sở trụ*”. Chúng ta ở “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói qua Thập Trụ, Thập Hạnh, hiện tại đang bắt đầu giảng đến Thập Hồi Hướng (Kinh văn

chưa giảng đến). Đó là biểu pháp của đại chúng trong hội lộ ra một tin tức, đệ tử của Phật phải biết “*trụ Phật sở trụ, hành Phật sở hành*”. Trụ và hành này trên thực tế chính là áp dụng tâm Bồ Đề. Bạn xem trên Kinh Đại Thừa, bốn Kinh này là Kinh Đại Thừa, bốn Kinh dạy bảo chúng ta tu hành, quan trọng nhất chính là tám chữ: “**Phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm**”. Đây là cương lĩnh tu hành của bốn Kinh. Tám chữ này hợp lại là viên tu viên chứng, thiên về một phía thì không được. Nếu như bạn thiên ở phát tâm Bồ Đề, không có một lòng chuyên niệm thì không đúng. Một lòng chuyên niệm mà không có tâm Bồ Đề cũng không thể vãng sanh. Cho nên, phát tâm Bồ Đề cùng một lòng chuyên niệm kết hợp lại thì bạn quyết định được sanh Tịnh Độ.

Tâm Bồ Đề, Kinh luận hợp lại xem thì ý nghĩa rất là rõ ràng. Trong “Quán Kinh” đã nói, chí thành tâm, thâm tâm, hồi hướng phát nguyện tâm là tâm Bồ Đề. Trong “Khởi Tín Luận” đã nói, trực tâm, thâm tâm, đại bi tâm. Kinh luận hợp lại xem, trực tâm chính là tâm chí thành, cái tâm này chân thành đến tột đỉnh. Thế nào gọi là chân thành? Không có một vọng niệm nào, cái tâm này mới là chân thành. Trước nhà Thanh, tiên sinh Tăng Quốc Phiên ở trong “Độc Thư Bút Ký” của ông giải thích chữ thành này được rất hay. Thế nào gọi là thành? Một niệm không sanh gọi là thành. Cách giải thích này rất gần với định nghĩa của Phật đã nói. Bạn có một niệm thì không thành, một niệm không sanh là chân thành đến cùng tột, đó chính là trực tâm. Đại Tịch Định chính là chân thành đến tột đỉnh, thực tiễn ngay ở trụ Phật sở trụ, cho nên “*tâm chí thành*” trong tâm Bồ Đề chính là trụ Phật sở trụ. “*Thâm tâm*” là hành Phật sở hành. Thâm tâm, người xưa đã nói cho chúng ta nghe, trong Kinh luận đều nói thâm tâm là hiếu thiện, hiếu đức. Thiện và đức đều tương ứng với chân thành, đó mới gọi là thâm. Hiếu thiện, hiếu đức; thiện, đức và chân thành không tương ứng, đó là giả không phải là thật. Cho nên Đại Sư Thiện Đạo nói: “*Nhất thiết giai tòng chân thật tâm trung tác*”. Lời khai thị này rất có đạo lý. Khởi tâm động niệm đối nhân xử thế tiếp vật, tất cả phải từ

trong tâm chân thật mà làm, một chút hư ngụy cũng không có. Hiếu thiện, hiếu đức, đó là tự hành, tự thọ dụng, tự thành tựu.

Sau cùng, “*hồi hướng phát nguyện tâm*” cũng chính là tâm đại bi, đó là lợi tha. Cũng chính là nói, chúng ta dùng tâm chân thành, chân tâm đối với chính mình là thâm tâm; dùng chân tâm đối với người khác là tâm đại từ bi, chân tâm đối với người khác chính là tâm hồi hướng phát nguyện. Chỗ này nói là “*tối thắng chi đạo*”. Ngay chỗ này nói ba câu: “*Trụ Phật chi sở trụ*” là tâm chí thành, “*đạo sư chi hạnh*” là thâm tâm, “*tối thắng chi đạo*” là tâm đại bi, tâm hồi hướng phát nguyện, khởi tâm động niệm đều là lợi ích tất cả chúng sanh. Đó là chúng ta hợp lại trên tâm Bồ Đề mà nói. Đó là thực tiễn tâm Bồ Đề. Nếu như chỉ ở trên sự tướng mà nói, chúng ta đều phải dụng tâm để học tập.

Phật trụ ở đâu vậy? Phật trụ ở chân thành. Chân thành chính là A Di Đà Phật. Đại Đức xưa nói với chúng ta, danh hiệu A Di Đà Phật này là danh từ của tánh đức, đức hiệu của chân như bốn tánh, cho nên gọi là “*tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ*”. Di Đà là tự tánh Di Đà. Trong tâm có A Di Đà Phật chính là “*Trụ Phật sở trụ*”. Mười phương tất cả chư Phật Như Lai, không có một vị chư Phật Như Lai nào mà không niệm A Di Đà Phật. Tôi nói cái niệm này mọi người không nên hiểu lầm, không nhất định là niệm trong miệng, niệm trong miệng thì không xem đó là niệm. **Thế nào gọi là niệm? Tâm tương ứng.** Danh hiệu A Di Đà Phật này là tiếng Phạn, ý nghĩa là “*Vô Lượng Giác*”. “A” dịch thành nghĩa Trung văn là “*Vô*”, “*Di Đà*” dịch thành nghĩa Trung văn là “*Lượng*”, “*Phật*” dịch là “*Giác*”. Các vị thử nghĩ xem, có vị Phật nào không cùng tương ứng với “*Vô Lượng Giác*”? Tương ứng với “*Vô Lượng Giác*”, không lìa khỏi “*Vô Lượng Giác*” thì gọi là niệm Phật, đó là thật niệm A Di Đà Phật. Bạn phải hiểu được đạo lý này, nếu không thì bạn vừa nghe tất cả chư Phật đều niệm “*A Di Đà Phật*” liền cảm thấy kỳ lạ. Phật tại vì sao phải niệm “*A Di Đà Phật*”? Không hề nghe nói qua Phật niệm “*A Di Đà Phật*”. Sau khi bạn đem lý hiểu cho tường tận, thì tất cả chư Phật chân thật là niệm

“*A Di Đà Phật*” chưa từng gián đoạn bao giờ. Ngày nay chúng ta niệm một câu “*A Di Đà Phật*” là đang học tập, chân thật gọi là học Phật, một chút cũng không giả, đang học Phật một trăm phần trăm. Cho nên các đồng tu từ nơi khác đến, tôi nhất định khuyên họ đến niệm Phật đường để niệm Phật. Nếu họ không đến thì tôi không hề khách sáo nói với họ là đã uống một chuyến đi đến Singapore.

Cư sĩ Khang Quốc Thái - Đạt La Tư tối hôm nay quay về. Sáng sớm hôm nay ăn cơm sáng tôi hỏi ông là ông có đến niệm Phật đường niệm Phật hay không? Ông nói, không có! Tôi nói: “*Ông đã uống phí khi đến đây rồi*”. Cho nên khi ăn cơm trưa xong, ông liền đến đó niệm Phật hai giờ đồng hồ. Sau khi niệm hai giờ đồng hồ, ông đến nói với tôi, đích thực là thật khác thường, khi ông về muốn học làm theo. Tôi thành thật nói với ông, học không được đâu. Ông nói: “*Tôi mang máy niệm Phật ở đây về*”. Cũng không được, máy niệm Phật cũng không được, âm thanh hoàn toàn không giống như ở đây, thậm chí động tác cũng không giống như ở đây, vẫn là không giống nhau. Rốt cuộc không giống nhau ở chỗ nào? Tôi nói rõ cho ông ấy nghe, từ trường không như nhau. Đó là thật. Vì sao nói từ trường không giống nhau? Chúng ta người niệm Phật ở nơi đây có Phật Bồ Tát ở nơi đây niệm Phật, đạo tràng đó của bạn không tìm được Phật Bồ Tát đến niệm Phật, đó là chỗ không giống nhau. Cho nên, bạn ở nơi đây chỉ cần bạn đem tâm định lại. Khi tâm định lại, khi niệm Phật không nên nghĩ tưởng xằng bậy, bạn ở trong đó niệm một khoảng thời gian, bạn liền có cảm thọ. Tôi nói cho bạn nghe cũng không tác dụng, nhất định phải đích thân thể nghiệm. Chỗ này bạn không cách gì có thể thể hội được ở nơi khác, không thể làm được.

Nếu bạn muốn truy hỏi tại sao vậy thì tôi xin thành thật nói với bạn, chủ nhân của niệm Phật đường này là cư sĩ Lý Mộc Nguyên, đó là một Bồ Tát hoàn toàn không có lòng riêng tư, hoàn toàn vì chúng sanh. Đạo tràng đó của bạn có thể tìm được người như Lý Mộc Nguyên hay không? Bạn tìm không được. Bồ Tát Lý là thiên hạ hiếm có, đó là “*Kỳ Đặc Pháp*”. Ông thật nhìn

thấu, thật buông bỏ, mỗi niệm vì chúng sanh, mỗi niệm vì Phật pháp, không có chút lòng tư riêng nào, cho nên xây dựng đạo tràng liền cảm động Phật Bồ Tát đến gia trì. Đó là tương ứng với tâm Phật, tương ứng với nguyện của Phật, tương ứng với hạnh của Phật, đạo lý chính ngay chỗ này. Nếu có đồng tu tham gia niệm Phật, ngay trong đồng tu đích thực có tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, ở trong niệm Phật đường niệm Phật, loại người này hiếm có. Cho nên bạn đến nơi đây niệm Phật được vài ngày, nhờ vào lực của họ, tiếp nhận từ trường của họ huân đào thì cảm thọ không như nhau. Đạo lý chính ngay chỗ này. Người niệm Phật có nhiều hơn, trong đó không có một người tâm thanh tịnh, không có người chân thật phát tâm niệm Phật thì từ trường đó sẽ không như nhau, không có cảm ứng. Tôi rất rõ ràng đối với tình hình của niệm Phật đường, có Phật Bồ Tát ở trong đó, có thần hộ pháp ở trong đó, hơn nữa thần hộ pháp rất nhiều, xếp hàng, cho nên đạo tràng này người thông thường thế gian chúng ta nói là “*không khí không giống như nơi khác*”, người nước ngoài gọi là từ trường không như nhau, đích thực là không như nhau. Hy vọng bạn ở nơi đây có thể cảm thọ, có thời gian đến niệm Phật đường này, thời gian bạn niệm được càng lâu càng tốt, đó là nhân duyên ngay trong cả đời này hi hữu khó gặp. Bạn đi đến nơi khác, tâm của bạn là tán loạn, tạp loạn. Bạn ở nơi đây tâm được thanh tịnh, vô cùng đáng quý. Chỉ cần bạn chân thật hiểu rõ, bạn mới biết trân trọng.

Cho nên, nơi đây “*trụ chư Phật chi sở trụ*” chính là trụ Di Đà chi sở trụ, “*đạo sư chi hạnh*” là hành Di Đà chi hạnh. Trụ Di Đà chi trụ nói được rõ ràng hơn một chút, pháp môn niệm Phật, niệm Phật Tam Muội, thân tâm thế giới vạn duyên buông bỏ, một lòng niệm Phật, bạn ở niệm Phật đường này niệm Phật chính là tự hành hóa tha, hai thứ này thấy đều có đủ. Bạn ở ngay nơi đây niệm Phật là tự hành, đồng thời ở ngay nơi đây biểu diễn chính là hóa tha. Bạn làm cho các đồng tu đến từ các nơi đích thân nhận được cảm thụ, đó chính là hóa tha, bảo họ đến nơi đây tiếp nhận sự huân đào của từ trường này, khiến cho họ chân thật có thể có được cảm động. Cảm động được sâu cạn là ở căn

tánh của mỗi người, cũng chính là chúng ta thường nói “*thiện căn, phước đức, nhân duyên*” khác nhau. Thiện căn, phước đức dày thì cảm thọ sâu; thiện căn, phước đức mỏng thì cảm thọ cạn. Thế nhưng nếu là người thiện căn, phước đức mỏng cũng không sợ, thời gian niệm dài thì được rồi. Đạo tràng này lực huân tu rất mạnh, có thể ở nơi đây liên tục không ngừng niệm được ba tháng thì thiện căn mỏng cũng biến thành dày, nhân duyên ít cũng biến thành đầy đủ, không thể nghĩ bàn. Giảng Kinh ở đây hai giờ cũng bằng ở niệm Phật đường giảng khai thị. Niệm Phật đường không nên giảng khai thị, đem thời gian khai thị tập trung vào nơi đây, vì mọi người nói rõ công đức lợi ích của niệm Phật không thể nghĩ bàn. Cho nên, tín-giải-hành-chứng đều đang thực hiện ở niệm Phật đường. Việc này rất không dễ dàng, chân thật là “*Đặc kỳ pháp*”. Đặc kỳ pháp chính là chỉ pháp môn này, chính là chỉ nghi thức này, hình thức này, kiểu dáng này.

“*Di Đà chi sở hạnh*” cũng chính là trong Kinh thường nói, phương pháp này có thể khiến cho người ngũ thừa bình đẳng đồng vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Ý nghĩa này chúng ta nói được rõ một chút, có thể khiến cho người ngũ thừa bình đẳng thành Phật. Ngũ thừa này là không bình đẳng. Ngũ thừa là nhân thừa, thiên thừa, Thanh Văn thừa, Duyên Giác thừa, Bồ Tát thừa, không bình đẳng. Tất cả pháp môn khác, người ngũ thừa phương pháp không bình đẳng, thành tựu quả báo không bình đẳng. Thế nhưng niệm Phật sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì bình đẳng, người người đều là Pháp Thân Đại Sĩ, người người đều là Bồ Tát Đẳng Giác, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là như vậy. Trên Kinh, Thế Tôn nói với chúng ta; trong phẩm thứ sáu, A Di Đà Phật cũng đích thân nói với chúng ta, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là A Duy Việt Chí Bồ Tát, chẳng phải đã nói được rõ ràng rồi hay sao? A Duy Việt Chí là gì? Viên Chứng Tam Bất Thoái. Đại Đức xưa chú giải cho chúng ta, A Duy Việt Chí là từ Thất Địa trở lên.

Có nhiều đồng tu đến hỏi tôi: ““*Quán Vô Lượng Thọ Kinh*” nói hạ hạ phẩm vãng sanh phải 12 đại kiếp mới hoa nở thấy Phật, vậy chúng ta sanh



đến cõi Phàm Thánh Đồng Cư phẩm vị đều không cao, nghiệp chướng quá nặng chính mình biết được, có phải là sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc ở trong Hoa sen còn phải đợi 12 đại kiếp không?”. Ngay chỗ này các vị tu Tịnh Độ nhất định phải nên hiểu, 48 nguyện là pháp cơ bản của Tịnh Độ, bất cứ cách nói nào đều không thể so được với nó, có so cũng không thể so bằng. Bốn mươi tám nguyện là tối thắng nhất, là pháp cơ bản. Vậy “Quán Vô Lượng Thọ Kinh” nói có phải là sai không? Không sai! Thực tế mà nói không có xung đột. Nói hạ hạ phẩm vãng sanh phải 12 đại kiếp là không nói Phật lực gia trì. Bốn mươi tám nguyện là A Di Đà Phật oai thần bốn nguyện gia trì. Trên Kinh nói “*Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh*” là địa vị gì? Là đẳng địa, Bồ Tát Sơ Địa. “*Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh*” là cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Thế nhưng trên thực tế, mỗi một người hạ hạ phẩm vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều ở cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Điểm đặc biệt của Tây Phương Tịnh Độ là “Kỳ Đặc Pháp”, bốn độ là một chỗ; cõi Đồng Cư, cõi Phương Tiện, cõi Thật Báo, cõi Tịch Quang là ở một nơi, không như các thế giới chư Phật khác, bốn cõi không chung nhau. Như hiện tại chúng ta ở thế gian này là cõi Phàm Thánh Đồng Cư. Tuy là cõi Phàm Thánh Đồng Cư, nhưng người phàm chúng ta không thấy được thánh nhân.

Thí dụ rõ ràng nhất, Bồ Tát Văn Thù là thánh nhân đang ở Núi Ngũ Đài, nhưng bạn đến Núi Ngũ Đài để tìm Bồ Tát Văn Thù thì không thể tìm ra. Vào thời xưa có Pháp sư Pháp Chiếu, ông rất may mắn tìm được đạo tràng của Bồ Tát Văn Thù bảy báu trang nghiêm ở Núi Ngũ Đài. Ông còn vào trong đạo tràng để tham bái, nghe Bồ Tát Văn Thù giảng Kinh được một hội. Khi rời khỏi, đi đến đâu còn làm ký hiệu, sợ lần sau quên mất đường. Đi được không bao xa, quay đầu lại nhìn thì không thấy, chỉ thấy một mảng núi hoang, muốn nhìn lại cũng không nhìn thấy. Cõi Phàm Thánh Đồng Cư, phàm phu vẫn là không thể thấy được thánh nhân.

Trong “Tam Muội Thủy Sâm” các vị đã đọc qua, Quốc sư Ngô Đạt gặp được Ca Nặc Ca Tôn giả ở Tứ Xuyên, đó là đạo tràng của A La Hán, cũng là

ông có duyên. Sau khi rời khỏi đạo tràng, quay đầu lại nhìn cũng không thấy gì, chỉ một mảng núi hoang. Đó là có chương ngại. Cõi Đồng Cư mà còn như vậy, cõi Hữu Dur, cõi Thật Báo thì chúng ta làm sao có thể thấy được?

Thế nhưng ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không như vậy, bốn cõi cùng ở một nơi, cho nên nói “*ngũ thừa cùng vào báo độ*”. Báo Độ đó chính là cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Cho nên bạn đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn liền thấy được Bồ Tát Quan Âm, Thế Chí, liền thấy được Văn Thù, Phổ Hiền, những vị Bồ Tát Đẳng Giác này ngày ngày cùng ở chung với mọi người, cùng nhau sinh hoạt, cùng nhau nghe Phật nói pháp, bạn vào đoàn thể này của các Ngài. Việc này là như thế nào vậy? Đó là oai thần của A Di Đà Phật gia trì cho bạn, bạn mới vào được cõi Thật Báo Trang Nghiêm.

Vậy thì cách nói đó trong “Quán Kinh” là có ý nghĩa gì? Đời sống của bạn như vậy, sinh hoạt đến sau 12 kiếp thì bốn nguyện của A Di Đà Phật không gia trì bạn cũng vào được, bạn cũng ở được nơi đó, chính là cái ý như vậy. Hay nói cách khác, trước 12 kiếp, bạn cùng với những vị Đại Bồ Tát này một ngày từ sớm đến tối cùng đứng cùng ngồi, nắm tay mà đi là nhờ Phật lực gia trì. Nếu dựa vào chính bạn, thì sau 12 kiếp bạn mới có thể vào được cảnh giới này. Là ý như vậy, đều là đúng, không có nói sai. Từ 12 kiếp bạn liền sẽ cảm thấy rất là kinh ngạc. Vì sao vậy? Quá nhanh. Nếu như chiếu theo thông thường Đại Thừa mà nói, bạn muốn vào được cảnh giới này chỉ ít phải mãn một A Tăng Kỳ kiếp. Một A Tăng Kỳ kiếp, bạn tu xong Tam Hiền Vị. A Tăng Kỳ kiếp thứ hai mới vào Sơ Địa. Bạn thấy tu hành ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc chỉ cần 12 kiếp, bạn ở các thế giới phương khác tu hành phải qua một A Tăng Kỳ kiếp. Do nguyên nhân gì vậy? Ở thế giới phương khác có thoái chuyển, Thế giới Tây Phương không có thoái chuyển, bất thoái, viên chứng Tam Bất Thoái. Đạo lý chính ngay chỗ này. Cho nên, Thế giới Tây Phương Cực Lạc thù thắng không gì bằng.

Trên đây là nói “*Đạo sư chi hạnh*”. Đạo sư chính là A Di Đà Phật. Phật mới xưng là Đạo Sư. Hai câu nói này là “*trụ Phật sở trụ, hành Phật sở hạnh*”.

“*Tối thắng chi đạo*”. Tối thắng chi đạo chính là khiến cho tất cả chúng sanh vãng sanh bất thoái thành Phật. Vậy thì “*Đạo*” chính là chỉ pháp môn Tịnh Độ, thành Phật chi đạo mà trong pháp môn Tịnh Độ đã nói, đó là thù thắng không gì bằng. Bạn tu học bất cứ pháp môn nào, bạn chưa đoạn kiến tư phiền não thì bạn không thể chứng được quả A La Hán. Hay nói cách khác, chính là trong Viên Giáo Đại Thừa đã nói, Tịnh Tông cũng là Viên Giáo Đại Thừa, người xưa nói pháp môn này là Đại Thừa ngay trong Đại Thừa, Nhất thừa ngay trong Nhất Thừa, Phật pháp cứu cánh viên mãn. Tán thán đến mức độ này. Lấy “*Hoa Nghiêm*” để nói, “*Hoa Nghiêm*” Bồ Tát Sơ Tín Vị là quả vị thấp nhất, Sơ Tín trong Thập Tín Vị, Bồ Tát Sơ Tín Vị, công phu đoạn phiền não của họ bằng với Tu Đà Hoàn của Tiểu Thừa, sơ quả Tiểu Thừa. Cho nên, nếu bạn chứng được Bồ Tát Sơ Tín Vị thì bạn vị bất thoái, bạn nhất định sẽ không còn thoái chuyển trở lại phàm phu. Thế nhưng, vị thứ này trên Kinh nói được rất rõ ràng, kiến tư phiền não 88 phẩm kiến hoặc đoạn tận, bạn mới có thể chứng được. Bồ Tát Viên Sơ Tín Vị so với Tu Đà Hoàn sơ quả Tiểu Thừa thì trí tuệ rất cao, trí tuệ của Tu Đà Hoàn không thể so được với họ, thần thông đạo lực đều không thể sánh được với họ, chỉ là đoạn phiền não thì bằng nhau, đoạn phiền não thì bình đẳng. Bồ Tát Sơ Tín Vị cũng là đoạn 88 phẩm kiến hoặc, Tu Đà Hoàn cũng đoạn 88 phẩm kiến hoặc, chỗ này thì bình đẳng, những cái khác thì không bình đẳng. Thánh giả Tiểu Thừa không thể so được với trí tuệ của Bồ Tát. Kiến tư phiền não thấy đều đoạn tận, tứ quả Tiểu Thừa A La Hán mới thoát khỏi sáu cõi, siêu việt sáu cõi luân hồi, tương đương với Bồ Tát Thất Tín Vị của Viên Giáo. Thất Tín Vị cũng chính là công phu đoạn chứng giống y như A La Hán, nhưng trí tuệ, thần thông, đức năng, đạo lực thì siêu việt hơn rất nhiều so với A La Hán, A La Hán không thể nào so sánh được với họ. Bạn liền biết được khó cỡ nào! Chúng ta không cần nói thứ khác,

chỉ sơ quả Tu Đà Hoàn đều không cách gì có được. Bạn có năng lực đoạn phiền não hay không?

Cho nên, thành thật mà nói, Thời kỳ Mạt Pháp, ngoài pháp môn này ra, không có người nào có thể được độ. Pháp môn không tệ, nhưng chúng ta không làm được. Đó là sự thật. Pháp môn này thì như thế nào? Pháp môn này một phẩm phiền não cũng không cần phải đoạn. Việc này đối với chúng ta mà nói, chúng ta nắm được phần rồi, không cần phải đoạn phiền não. Không cần phải đoạn phiền não, thế nhưng phải phục phiền não, điểm này cần phải chú ý. Phiền não chưa đoạn, nhưng bạn có năng lực không chế được nó, làm cho phiền não không khởi tác dụng, vậy thì được. Đây chính là “*tối thắng chi đạo*”. Cho nên Tịnh Tông chỉ cần phục phiền não thì có thể đời nghiệp vãng sanh, sanh cõi Phạm Thánh Đồng Cư, không phải sợ. Cõi Phạm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm vãng sanh cũng cùng Văn Thù, Phổ Hiền dắt tay cùng đi, cũng cùng những vị Bồ Tát Đẳng Giác này cùng ngồi cùng đứng thì được rồi. Cho nên Đại Sư Ngẫu Ích nói, nếu bạn nói những người này là Bồ Tát thì không phải, họ là phàm phu, một phẩm phiền não vẫn chưa đoạn; nhưng nếu bạn nói họ là phàm phu, họ lại cùng với những vị Bồ Tát Đẳng Giác cùng đứng cùng ngồi. Không thể nói họ là phàm phu, cũng không thể nói họ là Bồ Tát, thật là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Đây chính là “*kỳ đặc pháp*”, đây chính là “*tối thắng chi đạo*”. Ngay đời này chúng ta may mắn gặp được. Sau khi gặp được, chúng ta có thể có được thành tựu hay không thì rất khó nói. Bao nhiêu người ở ngay trong đời này gặp được, kết quả vẫn là luống qua, vẫn là phải sanh tử luân hồi. Bạn nói xem, thật là đáng tiếc! Trong vô lượng kiếp khó gặp được một lần. Sau đó bạn mới biết được, cơ duyên này thật khó, cơ duyên này thật thù thắng.

Ngày nay, chúng ta may mắn ở ngay trong đại vận gặp được Bồ Tát Lý Mộc Nguyên xây dựng niệm Phật đường cho chúng ta, xây dựng Thôn Di Đà. Chỉ cần có đạo tràng như vậy, người thành tựu sẽ rất nhiều rất đông. Phạm hễ bước vào đạo tràng này, thân tâm thế giới tất cả buông bỏ, ba năm quyết định

vãng sanh. Vì sao vậy? Chúng ta xem thấy ở trong “Tịnh Độ Thánh Hiền Lục”, xem thấy ở trong vãng sanh truyện, họ ba năm công phu thành tựu. Không phải họ mạng chung, thọ mạng của họ có thể vẫn còn, tuổi thọ vẫn còn rất dài, họ như thế nào vậy? Họ không muốn ở nơi đây, Thế giới Tây Phương Cực Lạc quá tốt, họ xem thấy được, họ nhìn thấy được, họ di dân qua đó sớm một chút, không ở nơi đây chịu khổ. Đến nơi đó không gian hoạt động của họ lớn, tận hư không khắp pháp giới là không gian hoạt động của họ. Bạn thấy đời sống đó thật an vui. Sau đó bạn mới biết được, đạo tràng này là hi hữu khó gặp, đến nơi đâu để mà tìm? Có thể gặp không thể cầu. Tôi giảng Kinh nhiều năm đến như vậy, ngày ngày đang mộng tưởng, huyền tưởng, làm gì dám nghĩ đến tương lai sẽ có sự thật? Không hề nghĩ đến. Đến nơi đây gặp được, chân thật gọi là có thể gặp không thể cầu, thực tế mà nói là khó được. Đây cũng là chư Phật Bồ Tát an bài cho chúng ta. Mọi người chúng ta thiện căn, phước đức, nhân duyên vào ngay lúc này chín muồi, cho nên chư Phật Bồ Tát đến.

Có rất nhiều đồng tu hỏi tôi, Thôn Di Đà lúc nào thì mới có thể xây xong? Ở ngay trong tưởng tượng của tôi, cư sĩ Lý làm việc tốc độ rất nhanh, chúng ta không cách gì tưởng tượng. Tôi thấy phải là hai năm nữa, nhiều nhất là ba năm nữa ông cũng sẽ làm xong. Năng lực của ông rất mạnh, tốc độ rất nhanh. Từ lúc niệm Phật đường khai trương đến nay, ông ngày đêm đều nghĩ đến Thôn Di Đà. Ngoài Thôn Di Đà ra, ông nói một vọng niệm khác cũng không có. Kiền thành chuyên chú tất được chư Phật Bồ Tát gia trì, cho nên cảm ứng tương thông không thể nghĩ bàn.

Các vị phải xem mấy câu Kinh văn này ý nghĩa sâu rộng vô tận. Chúng ta phải từ ngay chỗ này mà xây dựng tín tâm, xây dựng nguyện tâm.

\*\*\*\*\*

**<sup>12</sup>Kinh văn: “Khứ lai hiện tại, Phật Phật tương niệm, vi niệm quá khứ, vị lai chư Phật da, vi niệm hiện tại tha phương chư Phật da, hà cố oai thần hiển diệu, quang thụy thù diệu nãi nhĩ, nguyện vi tuyên thuyết”.**

Đoạn Kinh văn này là tiếp theo đoạn trước. A Nan tôn giả ở trong pháp hội thay chúng ta thỉnh pháp. Ngôn từ thỉnh pháp trước tiên là xưng tán đối với Thế Tôn. Trong xưng tán, chúng ta cũng học được rất nhiều. Hôm nay chúng ta đọc được đoạn văn này, đoạn văn này là Tôn giả A Nan trong lòng chính mình đang phán đoán, bởi vì hình tướng của Thích Ca Mâu Ni Phật quá hi hữu. A Nan là thị giả của Thế Tôn, thường hay ở bên cạnh đức Phật. Theo kinh nghiệm của Ngài, từ trước đến giờ chưa từng thấy qua Thích Ca Mâu Ni Phật có loại quang sắc thù thắng đặc biệt như hôm nay (người thông thường chúng ta gọi là phong thái), cho nên trong lời xưng tán của Ngài nói: “*Thế Tôn kim nhật, nhập đại tịch định, trụ kỳ đặc pháp, trụ chư Phật sở, trụ đạo sư chi hạnh, tối thắng chi đạo*”.

Việc trụ này là trong tâm an trụ, cũng chính là chúng ta thường hay nói tâm tư ý niệm ở trong lòng. Tâm niệm này của Ngài thù thắng, ý niệm này quá tốt, cho nên hiện ra cái tướng rất đặc thù. Đó là người thế gian chúng ta thường nói tướng tùy tâm chuyển, cho nên tướng sẽ thay đổi. Vì sao thay đổi? Quyết định không phải đi làm đẹp, đi hóa trang, cái đó thì không thể thay đổi được, sự biến đổi đó còn khởi tác dụng phụ, còn mang đến rất nhiều phiền não. Tướng tùy tâm chuyển là tâm của bạn đổi rồi thì tướng liền đổi, không những tướng thay đổi mà thể chất cũng thay đổi.

Chúng ta thường hay nghe nói có một số đặc dị công năng, đó là thật không phải là giả, tôi đã gặp ở nước Mỹ. Họ có năng lực thấy được vận khí trên con người. Chúng ta gọi là khí công, gọi là khí, trong Phật pháp gọi là quang, hiện tại khoa học gia gọi là năng lượng, trên thực tế đều là nói một sự việc. Có thể thấy được ánh sáng trên thân mình hoặc là khí lực tuyệt nhiên

---

<sup>12</sup> Bắt đầu đĩa 53

không phải là việc khó làm, chỉ cần có lòng nhẫn nại, đại khái có công phu một hai tháng, bạn liền có loại năng lực này. Loại năng lực này mạnh hơn, bạn cũng có thể thấy được người khác, ánh sáng trên thân của người khác phát ra, hoặc là thấy được khí lực của người khác. Phạm vi này lớn nhỏ không như nhau, màu sắc không như nhau, hoàn toàn từ trong tâm niệm của bạn phát ra. Thực tế, nguyên lý này chính là chấn động của ý niệm sanh ra hiện tượng của sóng động. Thông thường người tâm ý thô thiển thì không thấy được, người hơi tinh tế một chút, tâm thanh tịnh một chút thì không khó phát hiện.

Tôn giả A Nan xem thấy quang sắc hôm nay của Thích Ca Mâu Ni Phật quá kỳ diệu, quá thù thắng, cho nên nói ra mấy câu nói trước. Mấy câu nói này lần trước đã giải thích qua với các vị. Hôm nay tiến thêm một bước nữa là Ngài nghĩ đến ý niệm tư tưởng này đạt đến thù thắng nhất, viên mãn nhất không thể nào vượt qua được niệm Phật, cho nên trong lòng Ngài nghĩ Thế Tôn hôm nay, phía trước đã nói qua là “*oai quang hách dịch, như dung kim tu*”, có phải là Phật đang niệm Phật? Nếu không thì làm sao có thể hiện ra tướng lạ đến như vậy? Từ hiện tượng này có thể thấy được tư tưởng của một người, cho nên sóng động của tư tưởng có thể thấy được. Cái tướng tốt nhất định là sóng động của tư tưởng tốt. Tốt đến tột đỉnh không gì hơn niệm Phật. Cho nên các vị thường hay đến niệm Phật đường để niệm Phật, người ta hỏi các vị niệm Phật có gì tốt? Các vị phải biểu hiện cho người khác xem. Thích Ca Mâu Ni Phật niệm Phật “*oai quang hách dịch, như dung kim tu, hựu như minh cảnh, ảnh srong biểu lý*”, còn bạn ở trong niệm Phật đường này niệm được như thế nào? Nếu như bạn ở trong niệm Phật đường niệm được dung nhan phát sáng, quang sắc hơn người, làm cho người vừa thấy bạn liền sanh tâm hoan hỉ, công phu niệm Phật của bạn biểu hiện ở bên ngoài, càng niệm càng trẻ trung, càng niệm thân thể càng khỏe mạnh. Vốn dĩ trên thân thể có rất nhiều bệnh tật, việc niệm này làm cho bất cứ bệnh gì cũng đều không có. Lời nói này là thật, không phải giả.

Bệnh của bạn từ đâu mà ra? Bệnh từ nơi vọng tưởng mà ra. Phật ở trên Kinh nói với chúng ta, tham-sân-si là ba độc, dùng lời hiện đại mà nói thì gọi là bệnh độc. Trong lòng có bệnh độc, hoàn cảnh bên ngoài trược ác. Trên Kinh Phật nói, trược là ô nhiễm, hoàn cảnh bên ngoài ô nhiễm. Ác chính là ý niệm không tốt, khởi tâm động niệm không phải thiện niệm. Ngoài có trược ác chính là có ô nhiễm, bên trong có ba độc, trong ngoài giao cảm thì bạn làm sao mà không bị bệnh? Mức độ phát bệnh của bạn cùng với mức độ giao cảm trong ngoài của bạn quyết định thành ra vấn đề. Nếu như bạn hiểu rõ ra vấn đề này, ở bên trong tẩy sạch hết bệnh độc, trừ bỏ hết tham-sân-si. Trong tâm trừ hết tham-sân-si rồi, xin nói với các vị, hoàn cảnh bên ngoài lập tức liền thay đổi. Cho nên chúng ta cần phải hiểu rõ, phải khẳng định, tâm địa thanh tịnh quang minh thì chúng ta không bị ô nhiễm, sẽ không tiếp nhận ô nhiễm, tuyệt đối sẽ không gặp phải những độc hại này. Nhà Phật dạy người phải sanh tâm đại từ bi, tâm đại từ bi có thể giải độc, có thể hóa giải hết thảy tất cả độc tố. Trong đây có đạo lý rất sâu. Cho nên, chân thật niệm Phật thì công phu có lực. Ở trong giảng đường đã nói qua rất nhiều lần, niệm Phật quan trọng nhất là tâm và miệng phải tương ứng. Cho nên các vị thấy chữ “*Niệm*” này, văn tự của Trung Quốc, bất kỳ một quốc gia dân tộc nào trên toàn thế giới cũng đều không có. Văn tự Trung Quốc là một loại chữ phù hiệu. Lão tổ tông chúng ta thông minh tuyệt đỉnh, đối với con cháu đời sau thương yêu đến cùng tột, muốn làm thế nào đem trí tuệ của họ, kinh nghiệm của họ truyền lại cho con cháu đời sau, nên phải nghĩ ra một công cụ để truyền đạt. Công cụ này chính là văn tự. Lại đặc biệt phát minh ra một công cụ hi hữu, đó là “*Văn Ngôn Văn*”. Những đại đức xưa nay biết rằng ngôn ngữ sẽ tùy theo thời đại mà thay đổi, nếu như ngữ và văn là như nhau, thì sau khi thời đại thay đổi, loại văn tự này sẽ không có người xem hiểu được. Thế giới phương tây phạm phải cái lỗi này, văn La Linh của Âu châu hiện tại không có người xem hiểu. Phạn văn của Ấn Độ hiện tại cũng không có người xem hiểu. Lão tổ tông chúng ta thông minh, biết được tình hình này, liền phát minh ra Văn Ngôn Văn, chính là Văn và Ngữ phân khai. Ngôn ngữ sẽ thay đổi, Văn thì vĩnh viễn không thay



đôi. Khổng Lão Phu Tử cách chúng ta hơn 2.500 năm, ngày nay chúng ta đọc “Luận Ngữ” vẫn y như là mặt đối mặt nói chuyện với Khổng Lão Phu Tử vậy, chúng ta có thể xem hiểu được Ngài, có thể lý giải ý nghĩa của Ngài, đó chính là chỗ tốt của Ngữ cùng Văn phân ra. Chỗ này không thể tìm được ở bất cứ dân tộc quốc gia nào trên toàn thế giới. Chúng ta mới thể hội được tổ tiên yêu thương đến thế nào, quan tâm đến thế nào đối với hậu thế. Chân thật có trí tuệ.

Văn tự cũng là tràn đầy trí tuệ. Bạn thấy chữ “Niệm”, niệm là ý gì vậy? Bên trên là “Kim”, phía dưới là “Tâm”, có thể thấy được niệm không phải là miệng niệm. Miệng niệm không được. Trong tâm hiện tại chân thật có gọi là niệm. Niệm là cái ý như vậy. Nếu như trong tâm hiện tại của bạn không có, chỉ ngoài miệng A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, người xưa gọi là “*đau mồm rát họng cũng chỉ uống công*”. Trong tâm bạn thật có, bạn xem chúng ta thường hay thấy rất nhiều bà cụ thương yêu con cháu của họ, trong lòng thật có, họ cũng không phải một ngày từ sớm đến tối gọi: “*Cháu ơi! Cháu ơi!*”. Không gọi ở ngoài miệng, nhưng trong lòng của họ thật có, không luận vào bất cứ lúc nào, họ đều luôn nghĩ đến con cháu của họ, đó gọi là niệm. Có thể đem cái niệm này chuyển đổi thành A Di Đà Phật thì tốt, vấn đề liền được giải quyết rồi.

Mấy năm trước có một bà cụ đến thăm tôi, nói với tôi là công phu niệm Phật của bà cũng rất tốt. Bà nói: “*Sư phụ! Con thứ gì cũng đều buông bỏ, chỉ là không thể buông bỏ được đứa cháu nội, vậy thì phải làm sao?*”. Tôi liền dạy cho bà, bà nên đem đứa cháu của bà đổi thành A Di Đà Phật thì vấn đề của bà liền được giải quyết rồi. Cho nên, niệm là trong tâm thật có.

Tôn giả A Nan liền nghĩ ngay là trong mười pháp giới, Phật là thù thắng không gì bằng, công phu tu hành của Phật viên mãn, phước huệ nhị túc tôn. Trí tuệ của Ngài viên mãn, phước đức cũng viên mãn, hai loại viên mãn chúng ta gọi là nhị túc tôn. “*Túc*” chính là đầy đủ, một chút kém khuyết cũng không có. Đó là người có trí tuệ, có phước đức tối tôn tối quý, ngày nay chúng ta gọi

là tôn kính nhất, chân thật đáng được người tôn kính. Bồ Tát có phước, có huệ nhưng chưa viên mãn, chỉ có Phật mới đạt đến cứu cánh viên mãn. Có phải Thích Ca Mâu Ni Phật cũng đang niệm Phật hay không? Chân thật là Thích Ca Mâu Ni Phật đang niệm Phật, cho nên Ngài nói “*khứ lai hiện tại Phật Phật tương niệm*”. “*Khứ*” là quá khứ, “*lai*” là vị lai, “*hiện tại*”, chỗ này chính là nói ba đời “*quá khứ, hiện tại, vị lai*”, tất cả chư Phật đều là “*Phật Phật nhớ nhau*”. Hay nói cách khác, trong lòng của Phật thường hay nhớ tất cả chư Phật. Phật dạy chúng ta niệm Phật có đạo lý rõ ràng, bởi vì chính Ngài niệm Phật. Ai là Phật vậy? Phật niệm Phật. Niệm Phật quá khứ thì chúng ta dễ dàng hiểu được, nhưng niệm hiện tại mười phương thế giới Chư Phật Như Lai, số lượng này cũng không thể tính đếm được. Thế giới này quá rộng, quá lớn.

Ngày nay chúng ta nhờ vào thiết bị khoa học, thăm dò được tinh cầu cách ngoài trăm vạn năm ánh sáng (tinh cầu chính là thế giới), đã cảm nhận được không gian là lớn vô hạn. Trên thực tế, không luận khoa học kỹ thuật phát triển đến thế nào, không luận thăm dò ra sao, cũng chỉ là một bộ phận rất nhỏ ở trong thái hư không. Lời nói này là ý gì? Khoa học gia hiện tại hiểu được, có thể quan sát, có thể thăm dò được cùng đồng một không gian với chúng ta, ngày nay chúng ta gọi là không gian ba độ, nhiều nhất là đạt đến bốn độ không gian. Cùng đồng một không gian bạn có thể quan sát được. Năm độ không gian, sáu độ không gian trở lên thì bạn không cách gì đi, thiết bị khoa học cũng không thể đạt đến. Không gian này rốt cuộc có bao nhiêu độ? Trên lý luận mà nói là vô lượng. Đó là thật. Trong Phật pháp nói mười pháp giới, mười pháp giới là mười không gian duy thứ khác nhau. Cách nói này của Phật pháp là khác biệt lớn mà nói, nói thành mười loại giới thiệu phương tiện. “*Mười*” không phải là chữ số, chỗ này lão đồng tu đều rất rõ ràng, mười là đại biểu vô lượng.

Không gian là vô lượng. Không gian làm thế nào tạo thành? Việc này trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” nói được rất rõ ràng. Làm thế nào có thể đột phá? Khoa học gia hiện tại đã chứng minh, có mười độ không gian tồn tại. Đó là

một loại số học cao thâm suy tính mà phát hiện ra, thế nhưng hiện tại không biết được làm thế nào để đột phá? Việc họ không tìm ra được. Phật nói với chúng ta, hình thành của không gian duy thứ khác nhau là từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà biến hiện ra cảnh giới. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của mỗi một người khác nhau, cho nên không gian duy thứ là vô lượng vô biên. Làm thế nào đột phá? Bạn có thể đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thả đều buông bỏ, thả đều xả bỏ thì liền đột phá. Sau khi đột phá, trong Phật pháp gọi là “*Pháp Giới Nhất Chân*”. Trong Pháp Giới Nhất Chân rất rõ ràng trình hiện ra vô lượng vô biên không gian đời sống của chúng sanh. Chỗ này bạn đối với tình hình sinh hoạt của tất cả chúng sanh tận hư không khắp pháp giới, bạn hoàn toàn thông đạt tường tận, thấu hiểu rõ ràng chân tướng của sự thật, bạn mới có năng lực giải quyết vấn đề. Tại vì sao ngày nay chúng ta có rất nhiều vấn đề không thể giải quyết được? Mê hoặc không biết được vấn đề này vì sao mà xảy ra, cũng không biết được tương lai nó thay đổi thế nào. Dựa vào ý thức của chính mình, dựa vào phán đoán của chính mình mà xử lý sự việc thì làm gì không phạm phải sai lầm chứ? Phật pháp dạy chúng ta trí tuệ cao độ, chỉ có trí tuệ cao độ mới có thể trải qua được càng hạnh phúc mỹ mãn, trí tuệ liền triển hiện ngay trong cuộc sống của bạn, chính ngay trong công việc của bạn, ngay trong thông thường bạn đối nhân xử thế tiếp vật. Cho nên chúng ta nghĩ xem thông thường là chúng ta dùng cái tâm gì?

Chư Phật Như Lai, tâm của các Ngài là tâm niệm Phật. “*Phật*” là gì? Chữ Phật này là từ tiếng Phạn dịch ra, ý nghĩa là trí tuệ, giác ngộ. Hay nói cách khác, niệm Phật là niệm trí tuệ, niệm giác ngộ. Chữ này có thể dịch, vì sao người xưa không dịch? Họ không dịch là có đạo lý của họ. Thế lệ dịch Kinh ngày xưa có năm loại không dịch, chữ này là tôn trọng nên không dịch. Chúng ta rất tôn trọng chữ “*Phật*” này nên không dịch, chỉ dịch âm ra mà thôi. Trí tuệ Ngài nói ra là không gì không biết, giác ngộ mà Ngài nói ra là không gì không hiểu. Ngay trong khái niệm thông thường của chúng ta, trí tuệ

và giác ngộ không cũng sâu đến như vậy, cho nên Ngài là trí tuệ cứu cánh viên mãn, giác ngộ cứu cánh viên mãn, đó là Phật. Hay nói cách khác, “*Phật Phật nhớ nhau*” phải thực tiễn ngay trong đời sống hiện thực của chúng ta, mỗi niệm đều không mê, đó chính là giác ngộ.

Các đồng tu học Phật trước tiên phải tiếp nhận truyền thụ Tam Quy. Ý nghĩa quan trọng nhất của truyền thụ Tam Quy chính là đem cương lĩnh giáo học của Phật pháp truyền thụ cho bạn. Ba cương lĩnh lớn, thứ nhất chính là Giác mà không mê, thứ hai là Chánh mà không tà, thứ ba là Tịnh mà không nhiễm. Đó gọi là Tam Bảo, gọi là Phật - Pháp - Tăng. Chúng ta ở ngay trong cuộc sống, mỗi ngày từ sớm đến tối tiếp xúc với tất cả mọi người, tất cả mọi vật, tất cả mọi việc, có phải là làm đến được giác mà không mê không? Có phải làm đến được chánh mà không tà không? (Chánh chính là tư tưởng chuẩn xác, tư duy chính xác. Tà là sai lầm). Có làm đến được tịnh mà không nhiễm không? Giữ gìn tâm thanh tịnh của bạn, không hề bị cảnh giới bên ngoài ô nhiễm. Chúng ta mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, người phạm phu thuận theo tâm ý của mình thì khởi lên tham ái, tham ái là ô nhiễm, bạn bị ô nhiễm rồi; không hợp với ý của chính mình thì chán ghét, chán ghét cũng là ô nhiễm; khởi tâm động niệm đều bị cảnh giới bên ngoài ô nhiễm. Phật dạy chúng ta phải tịnh mà không nhiễm. Thấy được rõ ràng là trí tuệ, như như bất động là sức định thì không nhiễm trước. Tâm phải làm đến được thật thanh tịnh.

Thật thanh tịnh rồi, ở trong tất cả pháp không phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm, không động niệm thì đúng. Phật dạy chúng ta như vậy. Vậy con người này có phải biến thành gỗ đá hay không? Người ta cười cũng trơ trơ cái mặt, người ta khóc cũng cái mặt trơ trơ, giống y như người gỗ vậy thì học Phật sai rồi. Người ta cười mình cũng cười, người ta khóc mình cũng khóc, đó là “*hằng thuận chúng sanh*”. Họ cười, họ khóc là xúc động tình cảm; cái khóc của ta, cái cười của ta là trí tuệ, không phải là cảm tình, khác biệt ở ngay chỗ này. Họ có cười có khóc là họ bị ô nhiễm rồi, ta thì có khóc có cười mà không bị ô nhiễm, giúp đỡ họ, dẫn dắt họ vượt qua ô nhiễm, đó là

Phật Bồ Tát. Đại Sư Vĩnh Gia nói: “*Phân biệt cũng không phải ý*”. Ý thì ô nhiễm rồi. Phật Bồ Tát phân biệt là trí tuệ, không phải là ý. Chỗ cao minh của người là ở ngay chỗ này, đó chính là “*Phật Phật nhớ nhau*”. Chúng ta muốn học là học ngay chỗ này, đại học vấn, thật công phu. Cách nói này vẫn còn sợ các đồng tu nghe không được rõ ràng. Nếu bạn không làm cho rõ ràng thì bạn không có chỗ nào bắt tay vào, từ chỗ nào mà học thì bạn không có, thì bạn không biết.

Chư Phật nhớ nhau, nếu như dùng lời hiện tại mà nói, chính là “*trí quang hõ chiếu*”. Tất cả chư Phật trong lòng chỉ nghĩ đến một sự việc là phổ độ chúng sanh. Đó là Phật nghĩ tưởng, chúng ta phải nên học tập. Thế nào gọi là phổ độ chúng sanh? Quan tâm tất cả chúng sanh, thương yêu tất cả chúng sanh, tùy lúc tùy nơi tận tâm tận lực giúp đỡ tất cả chúng sanh. “*Phật thị môn trung bất xả nhất nhân*”. Đây là chỗ chúng ta phải nên học tập. Chúng ta giúp đỡ người, nhưng người khác không chịu tiếp nhận chúng ta giúp đỡ thì phải làm sao? Vậy thì không cần phải giúp đỡ họ. Nhà Phật thường nói: “*Phật không độ người vô duyên*”. Người thế nào gọi là vô duyên? Họ không thể tin tưởng, họ không có lòng tin đối với bạn, hơn nữa thậm chí còn hoài nghi đối với bạn, không bằng lòng tiếp nhận bạn, vậy thì quyết định không nên miễn cưỡng. Phật độ người có duyên. Người thế nào có duyên? Chịu tin tưởng, chịu thân cận, chịu học tập, đó là người có duyên. Đây là một môn đại học vấn. Các vị đồng tu phải nên biết, Phật giáo quyết định không phải là tôn giáo. Người xưa thích đơn giản, không thích phiền phức, ngôn ngữ văn tự đều rất giản lược, đó là mọi người đều rất ưa thích, chúng ta gọi Phật giáo. Người xưa nói ý nghĩa hai chữ Phật giáo mọi người đều hiểu là “*giáo dục của Phật Đà*”, tuyệt đối sẽ không xem thành tôn giáo gì đó. Vào thời xưa không có danh từ tôn giáo này. Danh từ tôn giáo này là từ bên ngoài đến, từ phương tây truyền đến Trung Quốc. Tôn giáo phương tây truyền đến Trung Quốc vào đầu nhà Thanh, cuối nhà Minh, thế là đem Phật giáo cũng liệt vào tôn giáo. Thật là oan uổng! Phật giáo liệt vào tôn giáo càng trễ, nhiều nhất cũng không hơn 200

năm qua, vào đầu nhà Thanh không có cách nói này. Nhà Phật bản thân có cách nói tông giáo này, thế nhưng cùng định nghĩa tôn giáo hiện tại của chúng ta là không như nhau. Chúng ta gọi “tông” là chỉ Thiên Tông, gọi “giáo” là ngoài Thiên Tông ra bao gồm tất cả những hệ phái khác đều gọi là giáo, gọi là “Tông Môn Giáo Hạ”, giản lược gọi là “Tông Giáo”, là ý này, hoàn toàn khác với cách gọi tôn giáo của chúng ta hiện nay.

Tại vì sao trong nhà Phật phải phân Tông Môn Giáo Hạ? Do phương pháp giáo học của họ hoàn toàn không như nhau. Giáo học của Thiên Tông không dùng sách giáo trình, không có sách vở, không có quyển Kinh, vừa mở đầu liền dạy bạn ngồi thiền, liền dạy bạn “*minh tâm kiến tánh*”, sau khi khai ngộ mới đọc Kinh. Đương nhiên phương pháp đó đến được nhanh. Trước khi khai ngộ, quyết định không được tiếp xúc Kinh sách. Đây là một phương pháp giáo học đặc thù. Thế nhưng ngoài Thiên Tông ra, không luận Đại Thừa, Tiểu Thừa, không luận tông phái nào đều phải có sách giáo trình (Kinh điển chính là sách giáo trình), từ cạn mà vào sâu, theo bộ mà xếp lớp để học tập. Cũng giống như các bạn lên lớp học vậy, từ năm thứ nhất, năm thứ hai, năm thứ ba dần dần mà hướng lên trên cao. Cái này gọi là Giáo Hạ. Cho nên, Tông Môn Giáo Hạ là chỉ phương thức giáo học khác nhau mà nói. Chỗ này phải nên hiểu.

Trong Phật pháp gọi là Phật, Phật là ai? Phật là chân như bản tánh của chính mình, chính là chân tâm của chính bạn gọi là Phật. Nhà Phật gọi là ma, ma là gì vậy? Ma là vọng tâm của chính bạn. Cho nên nói ma Phật không hai, bạn dùng chân tâm thì gọi bạn là Phật, bạn dùng vọng tâm thì gọi bạn là ma. Dày vò chính mình, bạn có khổ não, bạn có phiền não là từ nơi vọng tâm mà sanh ra. Phật là nói tánh đức của chính mình, Bồ Tát là nói tu đức. Tất cả chư Phật đều là đức hiệu của tự tánh chính mình, tất cả Bồ Tát là tên gọi tu đức của chính mình, ngoài chính mình ra không có một pháp nào có thể được. Đó là Phật Phật nhớ nhau.

Thế nhưng duyên thì tương đối không dễ dàng. Duyên của mỗi một người đều khác nhau, nhưng chúng ta quyết định không nên xem thường. Người gặp duyên có sớm, có muộn. Chúng ta sớm gặp được duyên nhưng chưa thành tựu; nhưng một người gặp duyên rất trễ, họ vừa gặp thì liền thành tựu, chúng ta làm sao có thể xem thường họ? Cho nên Phật dạy chúng ta phải dùng tâm bình đẳng mà đối với người, dùng tâm thanh tịnh mà đối đãi người, dùng tâm chân thành mà tiếp xúc với người, vậy thì đúng, nhất định có cái tốt đối với chính mình. Cho nên chúng ta phải nên học tập, mỗi niệm quan tâm chúng sanh, mỗi niệm thương yêu tất cả chúng sanh, còn phải tận tâm tận lực giúp đỡ tất cả chúng sanh, vậy mới gọi là bạn chân thật học Phật, học làm Phật, học đời sống của Phật, học đối nhân xử thế tiếp vật của Phật.

Câu Kinh văn phía sau nói: “*Vi niệm quá khứ vị lai chư Phật da*”. Vào lúc này, Thích Ca Mâu Ni Phật là Phật niệm “*quá khứ chư Phật*” hay là niệm “*vị lai chư Phật*”, hay là “*niệm hiện tại tha phương chư Phật*”? Nếu như niệm hiện tại Phật, đương nhiên Phật hiện tại tuyệt đối không phải là ở thế giới này của chúng ta. Mọi người đều biết, một thế giới chỉ có một vị Phật, giống như một trường học chỉ có một vị hiệu trưởng, Phật là đạo sư chỉ có một. Một thế giới chỉ có một vị Phật. Thế giới vô lượng vô biên, cho nên hiện tại chư Phật cũng là vô lượng vô biên. Phật phải niệm Phật, nếu như niệm Phật hiện tại thì nhất định là niệm chư Phật thế giới phương khác, cho nên đặc biệt chỉ một “*chư Phật thế giới phương khác*” là thật.

“*Hà cố oai thần hiển diệu, quang thụy thù diệu nãi nhĩ*”. Vì sao oai đức của Ngài hôm nay, chữ “*thần*” là nói thần kỳ, kỳ diệu đến cùng tột. Hôm nay Ngài phát ra tướng mạo sáng lạ, ánh sáng đặc biệt rõ ràng, gọi là “*quang thụy*”. “*Thụy*” là tướng lạ, tướng tốt, “*thù*” là thù thắng, “*diệu*” là vi diệu, đến mức độ như vậy. A Nan mỗi ngày thân cận với Phật, theo Phật thời gian lâu như vậy, nhưng từ trước đến giờ chưa từng thấy qua tướng lạ như ngày hôm nay. Tôn giả A Nan nói được không sai, nghĩ đến cũng không sai, thế

nhưng ông không hề nghĩ đến hiện tại Thích Ca Mâu Ni Phật đang nhớ đến A Di Đà Phật, cho nên hiện ra tướng tốt đến như vậy.

Vừa rồi tôi nhắc đến với mọi người, các vị ngày ngày ở niệm Phật đường niệm A Di Đà Phật, tướng hảo quang minh của các vị có thể so sánh được với Thích Ca Mâu Ni Phật hay không? Phải nên học với Thích Ca Mâu Ni Phật. Tại vì sao không như nhau? Thích Ca Mâu Ni Phật thật niệm, bạn ở nơi đây giả niệm, khác biệt chính ngay chỗ này. Thích Ca Mâu Ni Phật niệm A Di Đà Phật, một vọng tưởng cũng không có; bạn ở nơi đây niệm A Di Đà Phật vẫn là xen tạp rất nhiều vọng tưởng ở ngay trong đó, cho nên tướng lạ của bạn không như Thích Ca Mâu Ni Phật. Đạo lý chính ngay chỗ này. Nếu như có thể như Thích Ca Mâu Ni Phật dùng cái tâm đó niệm A Di Đà Phật, tướng lạ mà bạn hiện ra quyết định giống như Thích Ca Mâu Ni Phật, làm gì có sự khác biệt chứ? Cho nên khi chúng ta niệm Phật, không thể niệm được dung nhan phát sáng thì chính mình phải sám hối, đọc Kinh này phải hổ thẹn. Thích Ca Mâu Ni Phật niệm vì sao mà niệm được loại tướng này, hiện tại chúng ta vì sao mà ra như thế này? Thường hay phản tỉnh nhắc nhở chính mình, hy vọng chính mình đồng mãnh tinh tấn. Cho nên, cái ý này rất hay. Sau khi A Nan nói rồi, sau cùng thỉnh cầu với Thích Ca Mâu Ni Phật “*nguyện vì tuyên thuyết*”, hy vọng Thế Tôn vì mọi người chúng ta nói ra vì sao tướng mạo của Ngài hôm nay đẹp đến như vậy, tại vì sao có quang sắc đẹp đến như vậy? Mọi người chúng ta đều muốn nghe.

Ngôn từ thỉnh giáo của Ngài đến đây là hết một đoạn. Phía sau là Thích Ca Mâu Ni Phật vì Ngài mà nói rõ ra. “*Tán thỉnh hứa thuyết*”.

\*\*\*\*\*



**Kinh văn: “U thị Thê Tôn, cáo A Nan ngôn: Thiện tai! Thiện tai! Nhữ vi ai mẫn, lợi lạc chư chúng sanh cố, năng vấn như thị, vi diệu chi nghĩa”.**

Thích Ca Mâu Ni Phật trước khi trả lời Ngài A Nan thì tán thán Ngài trước. Ý nghĩa này rất sâu. “*Cáo A Nan Ngôn*”. “*Cáo*” là nói với Ngài. *Cáo* là trên đối với hạ, lão sư đối với học trò thì dùng là “*cáo*”. Học trò đối với lão sư thì dùng “*bạch*”. Bạn thấy, phía trước có câu: “*Nhi bạch Phật ngôn*”, đó là kính từ, ngữ khí tôn kính.

“*Thiện tai! Thiện tai!*”, dùng hai lần “*thiện tai*” chính là hỏi được rất hay, hỏi được rất hay, liên tục tán thán hai lần. Trong hai lần này vẫn là có ý nghĩa rất sâu. Ý nghĩa thứ nhất là Ngài có thể thể hội được ý của lão sư, tâm tư của lão sư Ngài đã thấy ra được, cho nên tán thán Ngài “*thiện tai*”. Ý nghĩa thứ hai, thiện tai nữa là cơ duyên chúng sanh chín muồi, câu hỏi này của Ngài hỏi được rất hợp thời, Phật phải đem pháp môn vi diệu này nói với mọi người, cho nên dùng hai chữ “*thiện tai*”.

“*Nhữ vi ai mẫn, lợi lạc chúng sanh cố*”. A Nan đã hỏi xứng cơ, cơ duyên của chúng sanh đã chín muồi, đương cơ, pháp môn này chính ngay lúc phải nên nói cho chúng sanh nghe. Thứ ba là rất khế hợp thời cơ, thời tiết nhân duyên. Ba điều kiện này đầy đủ, cho nên Phật tán thán Ngài, Ngài là vì lòng “*ai mẫn*”. *Ai mẫn* là chỉ chúng sanh từ vô lượng kiếp đến nay quên mất đi sự việc này, xem thường bỏ qua và mê mất đi, mê mất đi chính mình. Người giác ngộ thấu suốt, cho nên sanh khởi tâm đồng cảm vô hạn, cho nên gọi là “*ai mẫn*”. “*Lợi lạc*” chính là giúp đỡ họ, lợi là lợi ích. Phải cho chúng sanh thù thắng nhất, lợi ích viên mãn nhất, phải giúp cho họ lìa khổ được vui.

Giáo học của Phật pháp, tông chỉ mục tiêu của Phật pháp có tám chữ: “*Phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui*”. Cho nên, Phật giáo làm sao có thể gọi là mê tín được? Phật giáo phải phá trừ mê tín, dạy bạn trí tuệ hiện tiền, giúp cho bạn khai ngộ. Đó là ở trên nhân mà nói, trên quả thì lìa khổ được vui. Phật

biết được khổ từ đâu mà ra. Khổ từ mê mà ra! Bạn không hiểu được chân tướng đối với vũ trụ nhân sanh, bạn mới có khổ. Vũ trụ là hoàn cảnh đời sống của chúng ta, nhân sanh chính là bản thân ta. Nhân sanh không phải chỉ đại chúng, mà là chỉ bản thân chính mình. Những đại chúng ở bên ngoài đều là hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta. Trong hoàn cảnh có hoàn cảnh nhân sự, có hoàn cảnh vật chất. Tất cả chúng sanh hữu tình này là hoàn cảnh nhân sự của chúng ta. Ý nghĩa chân thật của từ ngữ chữ nghĩa sử dụng trong đây, chúng ta phải nên hiểu rõ. Cho nên nói vũ trụ nhân sanh chính là nói chân tướng chính chúng ta và hoàn cảnh sinh hoạt của chính chúng ta. Bạn không hiểu rõ, bạn mê rồi, nên bạn mới có khổ. Sau khi bạn hiểu rõ rồi thì bạn liền vui. Cho nên, lìa khổ được vui là việc của chính chúng ta. Lão sư có thể giúp cho chúng ta. Phật Bồ Tát là lão sư của chúng ta. Từ trên những xưng hô này, các vị cũng có thể thể hội được Phật giáo không phải là tôn giáo. Quan hệ của chúng ta với Phật Bồ Tát là quan hệ thầy trò. Thầy trò là quan hệ ở trong giáo dục, chúng ta gọi Ngài là lão sư, bổn sư, lão sư căn bản. Hiện tiền người thông thường gọi người xuất gia là Hòa thượng, kỳ thật đã sai rồi. Hòa Thượng là cung kính vượt quá rồi, họ căn bản không phải là Hòa Thượng của bạn thì bạn làm sao có thể gọi họ là Hòa Thượng. Đây đều là không hiểu rõ ý nghĩa đối với danh từ.

“Hòa Thượng” là từ tiếng Phạn Ấn Độ dịch âm ra, ý nghĩa là Thân Giáo Sư. Vị lão sư trực tiếp dạy bảo ta thì gọi là Hòa Thượng. Nếu như hiện tại trong đại học chính là giáo thọ chỉ đạo. Trực tiếp chỉ đạo ta, ta mới gọi họ là Hòa Thượng. Lão sư dạy học trong trường của ta rất nhiều, không phải trực tiếp chỉ đạo ta thì không gọi là Hòa Thượng, không có quan hệ này. Ngoài ra có một danh từ nữa, đó gọi là A Xà Lê, không gọi là Hòa Thượng. Hòa Thượng là xưng hô tôn kính nhất, quan hệ rất mật thiết. Chúng ta không có quan hệ này với họ thì làm sao có thể gọi họ là Hòa Thượng? Từ ngay chỗ này các vị liền có thể thể hội được, Phật pháp đích thực là giáo học của Thích Ca Mâu Ni Phật, nhất định không phải là tôn giáo.

<sup>13</sup>Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa khi còn ở đời vì mọi người giảng Kinh nói pháp, nếu dùng lời hiện tại mà nói, đó chính là giáo học. Thân phận của Ngài, dùng lời hiện tại mà nói, Ngài là một người làm công tác giáo dục xã hội, hơn nữa, hoàn toàn là giáo học nghĩa vụ, tuyệt nhiên không lấy của học trò một xu học phí nào. Phật tiếp nhận cúng dường của học trò rất đơn giản, ba y một bát, mỗi ngày chỉ ăn một bữa cơm, đi ra ngoài khát thực, trải qua đời sống như vậy, cho nên chân thật là làm một người công tác giáo dục nghĩa vụ. Mục đích giáo dục của Ngài chính là nói rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh, hay nói cách khác, nói rõ chính chúng ta cùng chân tướng hoàn cảnh đời sống của chính mình, như vậy mà thôi. Ngày nay lưu lại nhiều Kinh điển đến như vậy chính là Thế Tôn Ngài năm xưa sách giáo trình của giáo học, sách giáo khoa không phải là Ngài viết, mà chính Ngài nói. Sau khi Phật diệt độ, sau khi Ngài qua đời, học trò của Ngài từ trong ký ức đem những gì Ngài giảng chính lý viết ra, đó mới gọi là Kinh điển. Cả đời Ngài giảng được quá nhiều, những gì lưu lại rất là phong phú. Hiện tại thế gian, không luận một đại học nào, khoa hệ đó có hoàn bị hơn, thực tế mà nói, tập hợp tất cả khoa hệ lại vẫn không thể viên mãn được như Kinh Phật đã nói. Đó là thật không phải là giả.

Tôi thường đi lại rất nhiều nơi trên thế giới, tôi thích nhất là đến thăm trường học. Mỗi lần đến một địa phương nào, tôi nhất định đến thăm trường học tốt nhất của khu vực đó. Tôi đến Bắc Kinh, trước tiên liền đi thăm Đại học Bắc Kinh, Đại học Sư Phạm Bắc Kinh, gần Bắc Kinh là Đại Học Nam Khai Thiên Tân. Ở nước ngoài, những trường đại học nổi tiếng tôi thường hay đến thăm viếng.

Ngày nay, chân thật có thể giải quyết được vấn đề, đích thực là Phật pháp Đại Thừa. Trong Phật pháp Đại Thừa, tinh hoa nhất chính là “Kinh Vô Lượng Thọ” và “Kinh Hoa Nghiêm”. Đó là tinh hoa trong Phật pháp Đại Thừa, chân thật có thể giúp đỡ chúng sanh lìa khổ được vui. Lìa khổ được vui

---

<sup>13</sup> Bắt đầu đĩa 54

nhất định phải từ phá mê khai ngộ mà bắt tay vào. Vậy thì A Nan hôm nay hỏi, mục đích cũng chính ngay chỗ này, là vì chúng sanh mà hỏi, không phải vì chính mình. Phật vì mọi người nói rõ cũng không phải vì chính mình, mà là vì chúng sanh. Cho nên, phía sau tán thán ông: “*Năng vấn như thị vi diệu chi nghĩa*”.

“*Như thị vi diệu chi nghĩa*” chính là bộ Kinh này đã nói ra, cũng chính là phía trước nói “*Phật Phật nhớ nhau*”. Phật Phật nhớ nhau là nhớ cái gì? Chính là một bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này. “Kinh Vô Lượng Thọ” chính là tất cả chư Phật “*Phật Phật nhớ nhau*”. Nếu như đem “Kinh Vô Lượng Thọ” triển khai ra thì chính là “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”, Phật Phật nhớ nhau. Hiện tại “Kinh Hoa Nghiêm” giảng được rất tường tận, rất không dễ dàng. “Kinh Vô Lượng Thọ” khai giảng lần này cũng giảng tỉ mỉ với mọi người, bởi vì hiện tại chúng ta không bị hạn chế bởi thời gian. Năm xưa mỗi lần tôi đến Singapore, đại khái đều là một tháng. Một tháng là một hạn chế. Ngay trong một tháng nhất định phải giảng một bộ Kinh, cho nên không thể giảng tỉ mỉ được. Lần này không bị hạn chế bởi thời gian, có thể giảng tỉ mỉ. Thế nhưng giảng tỉ mỉ thì thời gian sẽ rất dài, cho nên phối hợp để giảng “Kinh Hoa Nghiêm”. Bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này cũng có thể giảng qua được, thế nhưng “Kinh Hoa Nghiêm” trước mắt theo cách nói này, tôi cũng rất lo lắng. Ban đầu tôi nghĩ trong năm năm phải giảng xong, nhưng xem cách giảng hiện tại thì mười năm cũng giảng chưa xong. Tôi cũng hỏi thử xem ý kiến của các đồng tu nghe Kinh, họ đều thích cách nói này của tôi. Tôi nói, vậy thì tốt rồi, các vị mọi người đều là Vô Lượng Thọ. Chiếu theo cách giảng hiện tại này, nhất định phải hơn mười năm. Thế nhưng giảng tỉ mỉ có cái tốt của tỉ mỉ, đích thực là chúng ta mê đã quá lâu rồi, không tường tận giải thích rõ ràng, hàm hồ qua loa giảng qua thì không có lợi ích, ý niệm của chúng ta vẫn là không thể chuyển đổi được. Hay nói cách khác, sự chuyển đổi này, từ mê chuyển đến ngộ, đó gọi là chuyển đổi; từ tà chuyển đến chánh, từ nhiễm chuyển đến tịnh, đó gọi là chuyển đổi. Ngày trước chúng ta trải qua đời sống

mê-tà-nhiễm, hiện tại thật chuyển đổi rồi, chúng ta trải qua đời sống giác-chánh-tịnh. Giác-chánh-tịnh chính là đời sống của Bồ Tát, chúng ta trải qua đời sống của Phật Bồ Tát. Mê-tà-nhiễm là phàm phu, tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi. Chuyển đổi lại chính là Phật Bồ Tát, siêu phàm nhập thánh. A Nan hỏi đó là vi diệu chi nghĩa.

Đoạn phía sau là Thế Tôn dùng thí dụ tán thán ông là công đức của việc nêu ra vấn đề này quá lớn.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “Nhữ kim tư vấn, thắng ư cúng dường, nhất thiên hạ A La Hán, Bích Chi Phật, bố thí lũy kiếp, chư thiên nhân dân, quyền phi nhu động chi loại, công đức bách thiên vạn bội”.**

Lời tán thán này của Thích Ca Mâu Ni Phật có phải là quá đáng hay không? Nêu ra vấn đề này có thể có được công đức lớn đến như vậy sao? Đó là thật hay giả? Thế Tôn đã nói qua trong “Kinh Kim Cang” là “*Phật thị chân ngữ giả, thật ngữ giả, như ngữ giả*”. “*Chân*” thì không giả, lời nói của Phật là chân ngữ; “*thật ngữ giả*”, thật thì không hư; “*như ngữ giả*”, như là thích hợp vừa vặn. Lời của Phật nhất định là tương ứng với chân tướng sự thật, quyết không quá đáng, cũng không bất cập, hoàn toàn phù hợp với chân tướng sự thật, đó gọi là như ngữ. “*Không vọng ngữ, không cuồng ngữ*”, cuồng ngữ là khoa trương, Phật không khoa trương. Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời tuân theo nguyên tắc này, Ngài cũng dạy bảo chúng ta như vậy. Lời nói này chính là lời chân thật. Chân thật chúng ta phải nghĩ thử xem, công đức của ông được tính như thế nào vậy? Bạn hôm nay ở trong pháp hội nêu ra vấn đề này, “*thắng*” là siêu thắng, siêu quá, siêu quá cúng dường một thiên hạ A La Hán, Bích Chi Phật. Công đức này thực tế là quá lớn. Phật thường hay nói, A La Hán và Bích Chi Phật là phước điền chân thật của người thế gian chúng ta. Chúng ta vì sao phải cúng dường họ?

Cúng dường, đơn giản mà nói, là chăm sóc đời sống đi lại của họ, không để họ bị kém khuyết trên đời sống vật chất. Cúng dường này trong Phật pháp, Phật nói qua bốn sự việc là ăn uống, y phục, ngọa cụ, thuốc thang, đây gọi là bốn loại cúng dường. A La Hán và Bích Chi Phật đều là người tu hành đã có thành tựu thù thắng, có học vấn, có đạo đức, có năng lực, có thể gánh vác được sứ mạng giáo hóa chúng sanh. Hay nói cách khác, họ chân thật làm đến được “*học vi nhân sư, hành vi thế phạm*”. Họ chân thật làm đến được. Ngôn hạnh, tư tưởng, hành vi của họ có thể làm gương mẫu mô phạm cho tất cả mọi người trong thế gian, người thông thường chúng ta gọi là chân thiện tri thức. Họ là thầy giáo tốt của xã hội, họ cũng đều là người từ nơi công tác giáo dục xã hội, đáng được người tôn kính, cho nên bạn phải cúng dường đối với họ. Đời sống của họ tuyệt đối không hề phung phí, không hề trải qua đời sống phù hoa, nhất định là rất đơn giản chất trực, toàn tâm toàn lực cống hiến xã hội, vì xã hội đại chúng mà phục vụ, cho nên chúng ta có thể cúng dường vị lão sư này, thân cận vị lão sư này, công đức này liền sẽ rất lớn. Một người chân thật có học vấn, có đạo đức ở ngay nơi này, ảnh hưởng cả khu vực này, trong vô hình chung thay đổi được phong tục. Có nhiều cái tốt như vậy thì công đức sẽ lớn.

Bạn cúng dường bao nhiêu A La Hán, Bích Chi Phật? “*Một thiên hạ*”. Một thiên hạ là số tự. Một thiên hạ này ở trong Kinh Phật gọi là Nam Thiện Bộ Châu, đây gọi là một thiên hạ. Nam Thiện Bộ Châu chính là chỉ địa cầu của chúng ta. Pháp sư Giác Hoa hôm trước nói Nam Thiện Bộ Châu chính là Thế giới Ta Bà chúng ta là nói sai rồi. Thế giới Ta Bà là đại thiên thế giới, Nam Thiện Bộ Châu là địa cầu này. Giả như Thích Ca Mâu Ni Phật xuất hiện vào ba ngàn năm trước. Ba ngàn năm trước nhân khẩu thế giới này không nhiều đến như vậy, hiện tại nhân khẩu thế giới này sắp gần 60 tỉ người. Vào ba ngàn năm trước, chúng ta đem số tự đó rút lại nhỏ hơn, đương nhiên chúng ta cũng không cách gì thống kê. Nhân khẩu của toàn thế giới, chúng ta tưởng tượng chắc là có đến một-hai ngàn vạn. Vậy thì một-hai ngàn vạn vị A La

Hán, Bích Chi Phật thì còn gì bằng, phước báo đó đến bao lớn! Nhiều lão sư tốt đến như vậy, nhiều thánh hiền đến như vậy.

Bích Chi Phật, ba chữ này là dịch âm từ tiếng Phạn. “*Bích Chi*” dịch thành Độc, “*Phật*” là ý nghĩa của giác ngộ, cũng dịch là duyên, Bích Chi Phật dịch là Duyên Giác, hoặc là dịch thành Độc Giác. Phần nhiều họ xuất hiện không có Phật, cũng không có Phật pháp ở thế gian này, nhưng họ rất thông minh, họ ở thế gian này chính họ cũng có thể giác ngộ. Trình độ giác ngộ của họ là bình đẳng với A La Hán, thậm chí còn siêu việt hơn so với A La Hán. A La Hán là theo Phật học tập, là học trò của Phật, do tiếp nhận giáo học mà giác ngộ. Nếu như là theo Phật tu học mà khai ngộ thì gọi là Duyên Giác. Không theo Phật học tập, chỉ chính mình giác ngộ thì gọi là Độc Giác. Trong Bích Chi Phật có hai loại. Đây đều là lão sư tốt của người thế gian, tấm gương tốt nhất của người thế gian. Chúng ta cung kính cúng dường đối với họ, học tập với họ, công đức này thì lớn. Đó là nêu ra một thí dụ.

Phía sau lại nói: “*Bồ thí lũy kiếp*”, đó là thí dụ thứ hai, cũng có thể đem cái này liên tục mà xem đều được.

“*Bồ thí*” là một đề tài tu học quan trọng nhất trong Phật pháp. Phật dạy chúng ta, nếu chúng ta muốn cầu giác ngộ thì phải học tập từ đâu? Từ bồ thí mà bắt tay vào, phải học từ bồ thí. Vì sao vậy? Phật biết được tại vì sao bạn không giác ngộ, tại vì sao bạn mê hoặc điên đảo? Là bởi vì bạn có lòng tham, bạn có lòng bòn xén, keo kiệt, chính mình có thì không chịu cho người khác; không có thì ưa thích, tham muốn mà không biết chán. Đó là mê, đó là không giác. Nếu bạn chân thật muốn giác ngộ, bạn phải vứt bỏ lòng tham, vứt bỏ bòn xén, với thế gian pháp và xuất thế gian pháp đều không có lòng tham, chính mình có thể cùng cộng hưởng với tất cả chúng sanh, đó là người giác ngộ. Cho nên Phật dạy cho chúng ta, việc đầu tiên là phải học bồ thí.

Trong bồ thí có tài bồ thí, có pháp bồ thí, có vô úy bồ thí, phân ra ba loại lớn này. Bồ thí tài thì nhất định có tiền tài, bồ thí pháp thì được thông minh trí

tuệ, bố thí vô úy thì được khỏe mạnh sống lâu. Sau khi bạn nghe rồi, bạn nghĩ ta vì để muốn có tiền tài, muốn phát tài, muốn thông minh, muốn khỏe mạnh sống lâu, ta mới tu ba loại bố thí này, bạn làm ra có đúng hay không? Không đúng, bạn làm không được viên mãn. Thế nhưng cách làm của bạn như vậy, thử hỏi xem tiền tài, thông minh, khỏe mạnh sống lâu có thể có được hay không? Khẳng định bạn có thể đạt được. Có thể đạt được nhưng tại vì sao nói bạn không viên mãn? Hiện tại thế gian này của chúng ta có rất nhiều người phát tài to, họ cũng rất thông minh, cũng khỏe mạnh, cũng sống lâu. Đó đều là nhân trong đời quá khứ đã tu, hiện tại có được quả báo. Chúng ta tỉ mỉ mà quan sát, sau đó chúng ta liền biết được tại vì sao nói không viên mãn. Họ vẫn là một phàm phu, họ vẫn là mê hoặc điên đảo, phước báo trong đời này họ hưởng hết rồi, đời sau thì phải làm sao? Vấn đề này sẽ lớn. Cho nên, Phật dạy chúng ta phải bố thí. Bố thí nhất định được quả báo này. Được quả báo này thì phải làm sao? Sau khi được rồi vẫn phải đem nó xả hết, quyết định không thể để hưởng thụ. Khi vừa hưởng thụ thì hỏng rồi, liền mê rồi. Cho nên, nhà Phật dạy chúng ta: “*Xả thì được*”. Xả cái gì? Bạn có được rồi thì phải mau xả ra, vậy thì bạn thật cao minh. Bạn xả được càng nhiều thì bạn có được càng nhiều, đạt được càng nhiều thì phải mau đem số lượng nhiều đó thấy đều xả hết, không nên lưu lại, vậy thì tài vật của bạn thọ dụng, trí tuệ thêm lớn, khỏe mạnh sống lâu là vĩnh hằng, là chân thật. Đây là Phật nói ra ý nghĩa này, chúng ta phải có thể thể hội. Trên Kinh Phật thường hay nói, các đồng tu lớn tuổi đều hiểu, không những hiểu mà còn biết giảng, thế nhưng không làm được. Tại vì sao không làm được? Tôi không để gì kiếm được ra tiền, bạn bảo tôi xả bỏ hết, ngày mai thì ai cho lại tôi? Hay nói cách khác, dường như trên Kinh Phật nói cũng không tệ nhưng không làm được, e rằng có vấn đề, có thể không phải là thật, nếu nhớ tôi bố thí rồi, ngày mai không có cơm ăn thì phải làm sao? Cho nên không dám bố thí, thế là đối với tài, đối với pháp đều bòn xén, không dám làm. Cho nên ở ngay chỗ này, chúng ta đương nhiên có Kinh điển để làm căn cứ. Chúng ta có lòng tin đối với Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni



Phật, kỳ thật lòng tin này là nửa tin nửa nghi, không phải thật đã tin, bạn không chịu làm.

Lão sư có quan hệ rất lớn đối với việc tu học của chúng ta. Khi tôi còn trẻ, thành thật mà nói rất là ngoan cố. Tôi đối với các tôn giáo hoàn toàn không thể tiếp nhận, nói một vị pháp sư nào đến giảng Kinh cho tôi nghe thì không có cửa để vào, ông ấy làm sao có thể khuyên tôi? Nếu khi tôi biện luận với ông ấy, chỉ cần mấy câu thì xô ngã ông ấy thì ông ấy làm sao có thể khuyên tôi? Quan hệ của lão sư rất lớn. Chúng ta ở ngay trong một đời, lão sư mà ta kính ngưỡng nhất, lão sư mà ta bội phục nhất, chúng ta thân cận ông ấy, học tập với ông ấy, lão sư giới thiệu với chúng ta thì ấn tượng sẽ hoàn toàn khác, tín tâm liền sẽ không như nhau.

Phật pháp của tôi là do tiên sinh Phương Đông Mỹ giới thiệu cho tôi, nếu như không phải thầy, bất cứ một người nào cũng không thể bảo tôi tin theo Phật, không thể nào có việc này. Khi tôi còn trẻ, phản đối nhất chính là Phật giáo. Tôi có ấn tượng rất tốt đối với Ki Tô giáo, X-Lam giáo, chỉ riêng đối với Phật giáo là có thành kiến. Vì sao vậy? Cho là mê tín, nói không ra được đạo lý. Tôi ở Đài Loan học triết học với lão sư Phương, thầy giới thiệu cho tôi một cách rất có hệ thống, từ triết học phương tây nói đến cổ đại Trung Quốc. Triết học sớm nhất của Trung Quốc là “Kinh Dịch”, sau đó nói đến Chu Tử, nói đến Nhị Trình, triết học Dương Minh. Sau khi giảng xong khóa trình này thì giới thiệu cho tôi triết học Ấn Độ. Từ triết học Ấn Độ, sau cùng giới thiệu cho tôi đến triết học Phật Kinh. Thầy nói với tôi, triết học Phật Kinh là đỉnh cao nhất của triết học trên toàn thế giới, đây mới là hưởng thụ cao nhất của nhân sanh. Tôi nghe lời nói của thầy nên mới đến chùa tìm Kinh Phật để xem. Tôi xem Phật Kinh nhưng không chào hỏi với người xuất gia. Tôi đem Kinh Phật xem thành triết học, không hề có liên quan gì với người tin theo nó. Đây là tâm trạng ban đầu đến học Phật. Cho nên, Phương tiên sinh đã ảnh hưởng tôi chỉ ít ba năm.

Về sau, sau khi học Phật rồi, thân cận với Đại Sư Chương Gia, Đại Sư Chương Gia kéo tôi trở lại, tôi mới biết được mình đem Kinh Phật xem thành triết học để xem là một bộ phận ở trong Kinh Phật thôi, không phải toàn diện, toàn diện thì còn cao minh hơn nhiều so với triết học. Thế nhưng việc này Phương tiên sinh cuối đời cũng khế nhập được, cho nên cuối đời chúng tôi gặp nhau rất là vui vẻ, cuối đời thầy mới khế nhập được. Khi tôi học với thầy, thầy mới hơn 40 tuổi, vào lúc đó tôi 26 tuổi. Cho nên thiện tri thức là một nhân vật then chốt, nếu không phải là một lão sư mà ngay trong mắt bạn kính phục nhất thì bạn sẽ rất khó tiếp nhận giáo huấn của ông ấy. Cả đời chúng ta có được lợi ích thù thắng, cả đời có được cái hay của Phật pháp, cảm ân đội đức. Nếu như không phải lão sư chỉ điểm, không phải lão sư nhắc nhở, chúng ta làm sao biết được thế gian này còn có thứ tốt đến như vậy?

Sau khi thân cận Đại Sư Chương Gia, Đại Sư Chương Gia liền dạy tôi bố thí. Tôi cũng thật chịu nghe lời. Thầy dạy tôi làm như thế nào thì tôi làm như thế đó. Đây là tục ngữ thường nói: “*Cảm ứng không thể nghĩ bàn*”, chân thật là càng thí càng nhiều, càng nhiều càng thí, quyết không giữ lại. Tôi hiện tại trong mấy năm gần đây, thu nhập của mỗi năm tôi khái lược tính sơ qua có hơn một triệu Mỹ kim, thế nhưng trên người không có bất cứ thứ gì, đến rồi liền cho đi, đến được nhanh thì đi cũng được nhanh, không lưu lại. Lưu lại thì sanh phiền não, lưu lại rồi thì bạn phải xem giá cả ngoại tệ gì đó thì thật là phiền não. Đó không phải là việc phiền não hay sao? Phải giống như một dòng nước không ngừng chảy. Cho nên các vị đồng tu tử mĩ mà quan sát xem, các vị có thể ở ngay chỗ này có được lòng tin, chứng minh lời Phật nói không sai.

Bạn thấy gần đây suy thoái kinh tế, gần như mỗi một người đều bị ảnh hưởng, chỉ có Cư Sĩ Lâm là không bị ảnh hưởng. Cư Sĩ Lâm không những không bị ảnh hưởng, trái lại còn tăng thêm. Vì sao có thể tăng thêm? Bố thí quá nhiều. Thí càng nhiều thì được càng nhiều. Chỗ này là một chứng minh rất lớn để cho chúng ta thấy. Chúng ta thấy được hiện tượng này, chúng ta

phải chân thật quan sát kỹ lưỡng thì chúng ta sẽ tin tưởng, chúng ta liền đoạn dứt lòng nghi hoặc, chúng ta liền dám làm. Đầu năm nay, cư sĩ Lý Mộc Nguyên vẫn còn lo lắng. Ảnh hưởng suy thoái của kinh tế nên những thính chúng của Cư Sĩ Lâm thấy đều bị ảnh hưởng, theo lý thì thu nhập của Cư Sĩ Lâm cũng sẽ giảm đi phân nửa, thế nhưng khi chúng ta khai giảng “Kinh Hoa Nghiêm”, khi niệm Phật hoạt động, thu nhập bỗng chốc tăng cao, thu nhập còn nhiều hơn so với năm trước. Cho nên, lần này chúng ta đối với việc cứu trợ Trung Quốc đại lục, số lượng này tương đối khả quan.

Cư Sĩ Lâm chịu xả, chịu bố thí, tài - pháp - vô úy bố thí thấy đều đang làm. Bạn thấy, mỗi ngày Cư Sĩ Lâm cúng dường ba bữa cơm, bình đẳng cúng dường, phổ biến cúng dường, bất cứ người nào đến đây ăn cơm đều hoan nghênh, không hỏi bạn học Phật hay không học Phật, bạn có tin Phật hay không tin Phật. Tôi nghe nói cũng có tín đồ của Ki Tô giáo, cũng có tín đồ Hồi Giáo, thậm chí còn có người hủy báng Phật pháp cũng đến ăn cơm. Chúng ta cũng hoan nghênh, cũng hoan hỉ, chỉ cần đến ăn cơm thì chúng ta đều hoan hỉ, cung ứng không điều kiện, một phân tiền cũng không lấy. Cư sĩ Lý nói với tôi, Cư Sĩ Lâm từ lúc khai trương cúng dường mọi người ăn cơm, một năm 360 ngày, mỗi ngày ba bữa cơm, một ngày cũng không thiếu. Năm xưa thì nghỉ ngày mừng một tết. Tôi nói với ông không nên nghỉ, ngày mừng một tết không có cơm ăn thì phải làm sao? Vậy thì ăn tết cái gì? Cho nên ngày mừng một tết cũng cúng dường theo thường lệ. Vậy thì tốt, như vậy mới là viên mãn. Ông nói từ trước đến giờ chưa từng mua gạo, từ trước đến giờ chưa từng mua rau, chưa từng mua dầu, bởi vì mọi người đều biết, mỗi một người đều tặng gạo, tặng dầu, tặng rau, hoan hỉ vui vẻ mà đưa đến. Tặng đến nhưng ăn không hết vì quá nhiều, cho nên nơi đây không sợ người đến ăn cơm, càng nhiều càng tốt, càng nhiều càng hoan hỉ. Ăn không hết thì chúng ta liền tặng đến viện dưỡng lão, tặng cho cô nhi viện, chăm sóc những đoàn thể này. Càng thí càng nhiều. Thậm chí cư sĩ Lý nói, chúng ta ra bên ngoài mua đồ, người ta đưa hàng đến Cư Sĩ Lâm, vừa thấy Cư Sĩ Lâm thì không lấy tiền, liền đi. Tôi

ở nơi đây rất ít ngồi xe công cộng, đi qua mấy lần, từ Nha Long đi đến nơi đây, ngồi xe công cộng cũng không lấy tiền của tôi. Cho nên bạn không sợ bố thí, chân thật là càng thí càng nhiều. Cư Sĩ Lâm in Kinh, đĩa ghi hình, đĩa CD bên đây, bạn xem mỗi năm tặng cho bao nhiêu? Tặng cho toàn thế giới, toàn bộ là miễn phí, không lấy một xu nào, thật chịu bố thí. Đó là bố thí pháp khai mở trí tuệ, cho nên hiện tại Cư Sĩ Lâm từ trên xuống dưới, người làm công quả mỗi mỗi đều thông minh, mỗi mỗi đều có trí tuệ. Trí tuệ từ đâu mà có? Do bố thí pháp đó mà. Càng thí càng nhiều. Nhất là khi niệm Phật đang hoạt động. Niệm Phật đang hoạt động không lâu, từ lúc bắt đầu đến nay chưa đầy ba tháng. Bạn thấy, thù thắng cỡ nào! Chứng minh lời của Phật nói cho chúng ta nghe một chút cũng không sai. Cho nên bố thí xếp vào hàng thứ nhất, Bồ Tát hạnh, đó là hành vi đời sống của người giác ngộ, xếp vào điều thứ nhất. Chịu bố thí, chịu giúp đỡ người khác, hoan hỷ vui vẻ mà giúp người khác, chính mình không có không sợ, không nên vì chính mình mà lo lắng, không đáng để lo lắng. Tất cả vì xã hội, tất cả vì nhân dân, tất cả vì chúng sanh, không nên vì chính mình, nghĩ đến cũng không nên nghĩ. Không luận bạn từ nơi cương vị công tác nào, ôm lấy loại tâm trạng phục vụ mọi người, phục vụ chúng sanh, bạn nói xem bạn có hoan hỷ, có an vui không? Quyết định không có một chút ý niệm tự tư tự lợi, đời sống của bạn sẽ rất an vui.

Bồ Tát điều thứ hai là trì giới. Ý nghĩa của trì giới chính là thủ pháp, tuân thủ giáo huấn của Phật đối với chúng ta, tuân thủ pháp luật của quốc gia, pháp qui của địa phương, nhân tình, phong tục, tập quán, khái niệm đạo đức thủy đều phải tuân thủ. Thủ pháp là công dân tốt của quốc gia, là học trò tốt của Phật.

Nhẫn nhục là lòng nhẫn nại. Không luận làm bất cứ việc gì, phải có lòng nhẫn nại thì bạn mới có thể thành tựu.

Tinh tấn là cầu tiến bộ, không ngừng đổi mới, không ngừng cầu tiến bộ.

Thiền định là chính mình có chủ tể, không bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc, không bị cảnh giới bên ngoài dao động, đó gọi là Thiền định.

Trí tuệ là tất cả mọi việc, tất cả lý đều rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, đó gọi là trí tuệ Bát Nhã.

Phật nói cho chúng ta nghe, người giác ngộ ở ngay trong cuộc sống thường ngày cần phải tuân thủ sáu nguyên tắc này. Bồ thí ở chỗ này đều hàm chứa hết năm điều khác, bởi vì trì giới, nhẫn nhục là thuộc về bồ thí vô úy; tinh tấn, thiền định, trí tuệ là thuộc về bồ thí pháp. Cho nên dùng một cái bồ thí, đem tất cả hành môn của Bồ Tát thấy đều bao gồm hết.

Vậy thì bồ thí bao lâu? “*Luỹ kiếp*”, thời gian này quá dài. “*Kiếp*” là đơn vị thời gian trong Phật pháp dùng để tính đếm. Trên Kinh Phật nói, có đại kiếp, có trung kiếp, có tiểu kiếp. Tiểu kiếp thì cách tính thế nào vậy? Các Kinh đã nói thì không như nhau, có rất nhiều cách nói khác nhau, thế nhưng những cách nói này đều là Phật nói. Phật giảng Kinh không phải ở một nơi. Năm xưa khi Phật còn ở đời, du hóa thế gian, vân du đến khắp nơi, cho nên Ngài giảng Kinh có thể là tùy theo tập quán của mỗi địa phương. Tri thức trình độ của người mỗi địa phương không như nhau, do đó nói ra số tự cũng không như nhau. Ngày trước lão cư sĩ Lý Bình Nam nói pháp ở trong Trường học Đại Chuyên, Ngài có nêu ra một thí dụ rất đơn giản, việc này mọi người đều biết, gọi là tăng giảm kiếp, vậy thì dễ tính. Phật nói thọ mạng của con người, thời kỳ lâu nhất là tám vạn bốn ngàn tuổi. Tám vạn bốn ngàn tuổi là đến đỉnh. Mỗi lần qua một trăm năm thì giảm đi một tuổi, như vậy mà cứ giảm lần, giảm đến mười tuổi. Mười tuổi là ít nhất. Sau đó từ mười tuổi lại mỗi một trăm năm tăng thêm một tuổi, lại tăng đến tám vạn bốn ngàn tuổi. Một tăng một giảm như vậy gọi là một tiểu kiếp, là đơn vị của thời gian. Mười hai tiểu kiếp là một trung kiếp, bốn trung kiếp là một đại kiếp. Số tự này thì có thể tính ra được, rất dài, ngày nay gọi là số tự thiên văn, số tự này quá lớn.

“*Bồ thí luân kiếp*”. Luân kiếp mà chỗ này nói thông thường đều là nói đại kiếp.

Bồ thí cho ai? Bồ thí “*chư thiên nhân dân, quyên phi duyên động*”. Hợp hai câu này lại là chúng sanh sáu cõi. Bạn có thể bồ thí cho một người, giúp cho một người thì phước này không nhỏ, bạn có thể giúp cho tất cả chúng sanh sáu cõi thì phước báo này quá to quá lớn. Đồng tu học Phật đại khái đều có thể tiếp nhận cách nói định luật nhân quả, đó là sự thật, việc này tuyệt đối không phải là giả. Trồng thiện nhân nhất định được thiện quả, cho nên bạn bồ thí nhất định được quả báo. Bạn bồ thí tài là nhân, được tiền của là quả, trồng nhân như thế nào quyết định sẽ có quả báo như thế đó. Quả báo thông cả ba đời. Người quyết định có đời quá khứ, có đời vị lai. Đó là nói cho bạn nghe chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Con người không phải một đời.

Sáu cõi luân hồi do đâu mà có? Là do khởi tâm động niệm của chúng ta mà biến hiện ra, tuyệt đối không phải do người khác tạo ra sáu cõi để cho bạn đến thọ dụng, để cho chúng ta đi luân hồi, mà là do chính mình biến hiện ra, chính mình chế tạo ra. Chỗ này trong Kinh Đại Thừa, Phật phân tích cho chúng ta nghe rất rõ ràng. Cho nên bạn làm những việc tốt này, “*công đức*” sẽ rất lớn. “*Công*” là nói bạn làm việc, bạn đang làm thiện; “*đức*” là nhận được báo ứng, bạn nhất định được quả thiện. Ở trong đạo tràng này của chúng ta hiển lộ ra rất là rõ ràng. Thế nhưng ngày nay chúng ta tu loại công đức bồ thí này kém quá xa so với trên Kinh đã nói. Thế nhưng tỉ mỉ mà nói, mà tư duy, bình lặng mà quan sát, chúng ta ngày nay trên thực tế cũng chân thật đang làm, cho nên công đức này thành thật mà nói cũng không thể nghĩ bàn.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “Hà dĩ cố? Đương lai chư thiên nhân dân, nhất thiết hàm linh, giai nhân nhữ vấn, nhi đắc độ thoát cố”.**

Sau khi Phật đem thí dụ trên nói ra, sợ người đời sau nghe rồi hoài nghi không tin tưởng, cho nên phía sau tiếp tục giải thích cho chúng ta nghe: “*Hà dĩ cố*”, vì sao vậy? Tại vì sao ông vừa hỏi mà có công đức to lớn đến như vậy? “*Hà dĩ cố*” là vì sao vậy.

“*Đương lai chư thiên nhân dân, nhất thiết hàm linh, giai nhân nhữ vấn, nhi đắc độ thoát cố*”. Công đức này của ông siêu việt cúng dường một thiên hạ A La Hán, Bích Chi Phật, công đức bố thí lũy kiếp chư thiên nhân dân, lý do chính ngay chỗ này. “*Đương lai*” là nói tương lai. Phật vào lúc đó nói tương lai thì bao gồm chúng ta hiện tại. Sau khi Phật qua đời, đó đều là Ngài đã nói “*đương lai*”. Không chỉ người y theo pháp môn này có thể thành tựu, mà “*chư thiên*” (nói “*chư thiên*” phải bao gồm cả quỷ thần), “*nhất thiết hàm linh*” (chính là chúng sanh, ngày nay chúng ta gọi là động vật, chúng có linh tánh, chúng có cảm tình, vào hiện tại là phiếm chỉ động vật), ở trong Phật Kinh nói chúng sanh chín pháp giới đều bởi vì A Nan hỏi lần này mà đều có thể giải quyết được vấn đề. Vừa rồi mới nói lìa khổ được vui, họ chân thật lìa khổ, chân thật được an vui. Cái lìa khổ được vui này không phải là nhất thời, mà là vĩnh hằng; không phải cục bộ, mà là toàn diện, cho nên công đức là “*trăm ngàn vạn lần*”. Câu nói này là đối xứng, một chút cũng không giả. Do vì A Nan vừa hỏi nên dẫn khởi Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta nói ra bộ Kinh này, phương pháp đạo lý này, nên tất cả phàm phu, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, những thánh giả này thấy đều được lợi ích, nên gọi là “*phàm thánh tề thọ, lợi độn tất bị, hoành siêu tam giới, Kinh đặng tứ độ*”. Ngày trước Phật đã nói ra những lý luận phương pháp này. Chúng ta tu học đều là có giai đoạn, đều là có tầng lớp, giống như đi học vậy, từ tiểu học, trung học, đại học năm thứ nhất, năm thứ hai, năm thứ ba, nhất định phải dùng thời gian rất dài bạn mới có thể tốt nghiệp, bạn mới có thể đem bài khóa của bạn học cho xong. Cứ như vậy siêu việt sáu cõi rất khó. Thế nhưng ngày nay Phật nói

cho chúng ta nghe một phương pháp rất đặc biệt này, không cần phải phiên não như vậy, phương pháp rất đơn giản, rất dễ dàng, rất ổn định, lại rất mau chóng, cho nên phương pháp này không chỉ Thích Ca Mâu Ni Phật chính mình nói, mà tất cả chư Phật Bồ Tát đều nói là “*nan tín chi pháp*”, thật khó tin, làm gì mà dễ dàng như vậy! Thực tế mà nói, lý quá sâu. Phương pháp tuy là rất đơn giản, rất dễ dàng, nhưng lý rất sâu, ai có thể tin tưởng? Nếu như lý không thể thấu triệt, chúng ta luôn là hoài nghi đối với pháp môn này, nhất là đối với phần tử tri thức trong thời hiện đại.

Chúng ta đều là phần tử tri thức, nói các pháp Đại Thừa khác chúng ta dễ dàng tiếp nhận. Tôi năm xưa khi mới học, Phương tiên sinh giới thiệu cho tôi, Đại Sư Chương Gia chỉ dẫn, tôi đối với tánh - tướng hai tông có hứng thú nồng hậu, đối với pháp môn niệm Phật vãng sanh tôi không tin tưởng. Lão sư của tôi là lão cư sĩ Lý Bình Nam chuyên tu Tịnh Độ, chuyên hoằng Tịnh Độ. Tôi ngưỡng mộ đạo đức của thầy nên theo thầy học giảng Kinh. Thầy khuyên tôi tu Tịnh Độ, dạy tôi đọc “*Ấn Quang Đại Sư Văn Sao*”. Sau khi tôi đọc rồi, tôi rất bái phục, không phản đối Tịnh Độ, nhưng tôi không chịu học. Lão sư khuyên tôi khuyên rất là khẩn thiết, thầy nói: “*Từ xưa đến nay nhiều tổ sư đại đức như vậy, người có học vấn, có đạo đức đều tu pháp môn này; nếu như thật tu sai rồi thì cũng không thua thiệt gì, ông có lỗi một lần cũng có quan hệ gì đâu?*”. Thầy khuyên tôi như vậy, hết lòng hết dạ, thế nhưng tôi vẫn là không chịu nỗ lực học tập. Cho nên nếu tôi không đem thứ này hiểu cho rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, nếu bạn bảo tôi đi làm thì rất khó. Năm xưa tôi giảng “*Kinh Hoa Nghiêm*”, tôi giảng qua 17 năm, tôi ở trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” tường tận thấu hiểu. Tôi đang giảng Kinh, có một hôm bỗng nhiên nghĩ ra Văn Thù, Phổ Hiền học pháp môn gì, Thiện Tài Đồng Tử học pháp môn gì? Các Ngài đều niệm Phật cầu sanh Thế giới Cực Lạc. Việc này đích thực đối với chúng ta mà nói là có một chấn động rất lớn. Tôi không hề nghĩ đến các Ngài là niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh Độ. Sau đó từ trong Kinh này từ đầu đến cuối tỉ mỉ mà quan sát, hiểu rõ đạo lý này, khẳng định pháp môn



này tất cả chư Phật tán thán, thiên Kinh vạn luận chỉ qui. Người xưa giảng Kinh, Kinh này gọi là “*nhất thừa liễu nghĩa, vạn thiện đồng qui, bất khả tư nghì*”. Tôi mới khẳng định cách nói này, mới không hoài nghi. Cho nên tôi học Phật gần 30 năm thì tôi mới khẳng định pháp môn này, chân thật không dễ dàng. Nếu tôi không có những lão sư tốt này, có thể nói, tôi gặp được ba vị thầy này đều là cao thủ nổi tiếng thời cận đại. Tôi học Phật có thể nói là vô cùng may mắn, không đi qua con đường oan uổng, thế nhưng do vì phiền não tập khí của chính mình nên đã bỏ lỡ rất nhiều năm. Thế nhưng thành thật mà nói, nếu như năm xưa lão sư Lý giảng “Kinh Di Đà” cho tôi nghe, giảng cho tôi nghe “Kinh Vô Lượng Thọ” như tôi hiện tại giảng được rõ ràng tường tận như vậy thì tôi sớm đã tin tưởng rồi. Các Ngài nói thật là bao quát chung chung, không có tường tận và thấu triệt như vậy, cho nên phải làm cho tôi mất hết thời gian hai-ba mươi năm, tôi mới tìm ra được lối đi này, mới tin tưởng lão sư Ngài đã hết lời khuyên bảo. Tương đối không dễ dàng!

\*\*\*\*\*

**<sup>14</sup>Kinh văn: “Hà dĩ cố? Đương lai chư thiên nhân dân, nhất thiết hàm linh, giai nhân nữ vấn, nhi đắc độ thoát cố”.**

Lần trước nói đến chỗ này, ý nghĩa vẫn chưa nói hết, hơn nữa rất quan trọng, cần phải bổ sung một chút. Đây là nói rõ, công đức thỉnh pháp không thể nghĩ bàn. A Nan thỉnh giáo với Thế Tôn, nhìn thấy Thế Tôn ngày hôm nay hiển thị tướng hảo thù thắng không gì bằng. Mọi người chúng ta điều biết tướng tùy tâm chuyển, cái tướng này đạt đến trang nghiêm cực độ thì tâm nhất định cũng chuyển đến tốt đẹp không gì bằng, cho nên tướng mới có thể cùng chuyển theo. Trong tất cả tướng hảo trang nghiêm, không tướng nào hơn tướng của Phật. Trong tất cả ý niệm, không ý niệm nào thù thắng hơn niệm Phật. Cho nên A Nan đã đoán đúng, Thế Tôn vào lúc này quả nhiên đang niệm A Di Đà Phật, cho nên được Di Đà và tất cả chư Phật Như Lai gia trì.

---

<sup>14</sup> Bắt đầu đĩa 55

Phật cũng phải được chư Phật gia trì, cho nên tướng của Phật đặc biệt tốt đẹp. Tôn giả A Nan ngày ngày ở ngay bên cạnh Phật, nhưng từ trước đến giờ chưa từng thấy qua. Điểm này khai thị cho chúng ta rất lớn. Nếu như chúng ta hy vọng chính mình có tướng hảo, thân thể tốt, ngay chỗ này cũng nói với chúng ta phải nên niệm Phật, niệm Phật tất nhiên có thể mãn nguyện.

A Nan không vì tư lợi, mà vì lợi ích tất cả chúng sanh thỉnh giáo với Phật, cho nên Phật nói với ông, lời ông vừa hỏi công đức rất thù thắng. Người thế gian chúng ta thỉnh pháp, cư sĩ, trưởng giả, Đại Đức ở ngay nơi đây diễn giảng Phật pháp lợi ích chúng sanh, công đức đó cũng giống như A Nan vừa hỏi. Đặc biệt là ở trong Thời kỳ Mạt Pháp có thể vì tất cả chúng sanh thỉnh pháp, lợi ích này thực tế mà nói là quá lớn. Nhất là ở thời đại hiện tại này và thời quá khứ không hề như nhau. Ngày trước khoa học kỹ thuật chưa phát triển, mời pháp sư giảng Kinh nói pháp chỉ có thính chúng ở hiện trường được lợi ích, thính chúng ngoài hiện trường thì không cách gì được lợi ích. Cho dù ngay trong thính chúng có số ít người phát tâm ghi chép lại những gì pháp sư đã nói ra, in thành sách để lưu thông ở đời, nhưng số lượng cũng vẫn rất có hạn, cho nên sức ảnh hưởng không thể nào mở rộng. Hiện tại khoa học kỹ thuật đại tiến bộ, ghi âm thu hình càng ngày càng thuận tiện. Hiện tại gần như mỗi một đạo tràng, mỗi một trường hợp đều có những thiết bị này. Máy móc càng ngày càng tiến bộ, giá cả càng ngày càng rẻ, càng ngày càng đại chúng hóa, cho nên chúng ta ở một nơi giảng Kinh thì toàn thế giới đều có cơ hội tiếp sóng nghe được. Hiện tại đường truyền internet còn có hình ảnh, âm thanh, văn tự, gần như đồng thời đều có thể xem thấy, cho nên công đức thỉnh Kinh so với quá khứ thật không biết là phải mở rộng đến bao lớn. Ở ngay chỗ này chúng ta có thể thể hội được, Phật nói pháp, mặt ảnh hưởng càng lớn, mức độ ảnh hưởng càng sâu, chúng sanh ảnh hưởng càng nhiều. Tất cả chúng sanh nhờ pháp môn này mà được độ, công đức của A Nan sẽ càng lớn, công đức của người thỉnh pháp này sẽ rất lớn. Việc này chúng ta phải nên biết, chúng ta phải nên học tập. Cho nên khi vừa hỏi, công đức chân thật như Thế

Tôn đã nói, không thể nghĩ bàn. Phía trước Thế Tôn tán thán đối với ông hai chữ “*Thiện tai*”, câu hỏi này quá hay, thật là hợp với bản hoài của Phật.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “A Nan! Như Lai dĩ vô tận đại bi căng ái tam giới, sở dĩ xuất hưng ư thế, quang xiển đạo giáo, dục chứng quần minh, huệ dĩ chân thật chi lợi”.**

Chúng ta xem trước hai đoạn nhỏ này. Thế Tôn gọi tên của A Nan, đó là nhắc nhở ông chú ý, thực tế là nhắc nhở mọi người chúng ta chú ý, phía sau có lời rất quan trọng cần nói. Trước tiên nói ra “*Như Lai*” ứng hóa ở thế gian này với mục đích gì. Nói “*Như Lai*”, không nói Thế Tôn, ý nghĩa này rất rộng. Mười phương thế giới có rất nhiều chư Phật Như Lai, có rất nhiều Pháp Thân Đại Sĩ mỗi giờ mỗi phút ứng hóa ở thế gian này, đúng như trong “Phẩm Phổ Môn” đã nói là đáng dùng thân gì để độ, Phật Bồ Tát liền hiện ra thân đó để độ; chúng sanh có thể nghe được những pháp môn nào, Phật liền vì mọi người nói ra những pháp môn đó, ứng cơ nói pháp. Tại vì sao Phật phải đến thị hiện, tại vì sao phải đến nói pháp? Đạo lý này ở ngay chỗ này viên mãn tròn đầy, vì chúng ta nói ra. Như Lai dùng “*vô tận đại bi thương xót ba cõi*”, tám chữ này nói rõ Phật Bồ Tát tại vì sao ứng hóa ở thế gian này. Phạm phu đến thế gian này thì không cách nào, quả báo của nghiệp chiêu cảm, nghiệp đời quá khứ đã tạo cảm được quả báo, không thể không đến, đến thế gian này là chịu quả báo mà đến, đó là phạm phu. Chư Phật Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, các Ngài đã thoát khỏi sáu cõi luân hồi, có thể không cần trở lại, tại vì sao vẫn còn đến? Các Ngài đến thế gian này không phải chịu quả báo. Sau khi thoát khỏi sáu cõi, không còn tạo ra nghiệp luân hồi nữa, tại vì sao các Ngài phải đến? Là vì nguyện lực mà đến, nhà Phật thường nói thừa nguyện mà đến, thừa nguyện tái lai. Nguyện gì vậy? Các Ngài học Phật đã từng phát ra nguyện: “*Chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”. Nguyện đã phát ra rồi, hôm nay có trí tuệ, có năng lực, nếu các Ngài không quan tâm đến chúng sanh thì chỉ là nói suông, nói mà

không làm, vậy thì làm sao được? Một người thiện quân tử thế gian đều giữ chữ tín, lời nói có chữ tín, thánh nhân xuất thế gian làm gì còn có thể vọng ngữ chứ? Quyết định không có vọng ngữ, quyết định giữ chữ tín, vĩnh viễn giữ chữ tín. Nguyên lực này chính là “*vô tận đại bi*”, tâm bi mẫn chúng sanh không có cùng tận.

“*Cãng ái*”, cãng là thương tiếc, ái là ai mẫn, chính là thương xót chúng sanh ba cõi. Ba cõi là nói Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới, cũng chính là sáu đường. Nói ba cõi, sáu đường là một ý nghĩa. Những chúng sanh trong ba cõi, sáu đường rất khổ, không có cơ hội thoát khỏi ba cõi, thoát khỏi sáu nẻo luân hồi. Cơ hội này nhất định phải nhờ Phật xúc tiến cho họ. Vậy thì Phật vào lúc nào vì những chúng sanh này mà xúc tiến? Phải chờ thời tiết nhân duyên. Đúng như Phật pháp thường nói: “*Phật không độ người vô duyên*”, cho nên Phật phải đợi thời tiết nhân duyên. Cái gì gọi là thời tiết nhân duyên? Chính là trên “*Kinh Di Đà*” đã nói: “*Thiện căn, phước đức, nhân duyên*”. Cần phải đầy đủ điều kiện này thì Phật mới xuất thế. Ở trong đây, then chốt nhất chính là thiện căn, phước đức. Nếu như thiện căn, phước đức của chúng sanh chín muồi, Phật sẽ đến xúc tiến nhân duyên. Cho nên có thể thấy, trong ba điều kiện này, bản thân chúng ta phải có đủ hai điều, Phật đến giúp chúng ta một điều. Ba điều kiện này đều đầy đủ rồi, ngay đời này quyết định thoát khỏi. Thoát khỏi chính là ra khỏi sáu cõi luân hồi. Bạn chúng được quả vị như thế nào? Hoặc là chứng A La Hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát, thành Phật, quả vị cao thấp không như nhau. Sự việc này cũng giống như trên “*Kinh Địa Tạng*” đã nói với chúng ta, chúng sanh Diêm Phù Đề tu phước, quả báo mà họ chiêu cảm không như nhau. Trong đây có nguyên nhân gì vậy? Đại Sư Thiện Đạo nói với chúng ta rất hay: “*Chỉ ở gặp duyên khác nhau*”. Tóm lại mà nói, quả báo này của bạn có khác biệt đều ở gặp duyên không đồng. Duyên cũng không phải là ngẫu nhiên, “*duyên kết đa sanh*”, chính mình nhất định phải kết thiện duyên với mọi người. Nhà Phật nói rất hay: “*Phật không độ người vô duyên*”. Năm xưa, khi Thích Ca Mâu Ni Phật còn ở đời đã làm chứng minh

cho chúng ta, không có duyên với Thích Ca Mâu Ni Phật, Phật đi tìm họ, họ thấy Thích Ca Mâu Ni Phật thì lắc đầu liền bỏ đi, không thèm để ý đến Ngài, vì không có duyên. Phật có thần thông, lại biến một thân khác, Phật đi về bên kia, từ bên kia chặn đường anh ta, anh ta nhìn thấy liền xoay mình chạy đi mất. Phật liền hiện rất nhiều thân, vây quanh hết anh ta lại, anh ta làm thế nào vậy? Khóc òa lên, nằm trên đất mà khóc, vẫn là không thèm ngó đến. Việc này nói rõ, không có duyên với Thích Ca Mâu Ni Phật, Phật không thể độ được anh ấy, anh ấy không tin, không thể tiếp nhận. Cho nên, chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này.

Ngày nay chúng ta có thể có được cơ duyên ở ngay trong pháp hội này, mọi người cùng nhau học tập “Kinh Vô Lượng Thọ”, đây là nhân duyên nhiều đời nhiều kiếp đã chín muồi, làm gì có chuyện ngẫu nhiên. Thế gian không có chuyện ngẫu nhiên, đích thực có câu là “*một bữa ăn, một ngụm nước đều do tiền định*”, không có chuyện ngẫu nhiên. Cho nên, chư Phật Như Lai cũng phải xem khu vực này có duyên với mình hay không. Có duyên với vị Phật nào thì vị Phật đó liền đến thị hiện để giáo hóa. Không có duyên thì những vị Phật Bồ Tát này có thể cùng với vị Phật Đà thị hiện kết duyên với đại chúng, giúp đỡ Phật giáo hóa chúng sanh, đó chính là kết duyên với đại chúng. Có duyên thì họ dẫn đầu, không có duyên thì chúng tôi cùng theo phía sau, thấy đều là kết thiện duyên. Chỗ này chúng ta phải nên học tập.

Thiện căn, phước đức của chúng sanh đến lúc nào chín muồi? Chỉ cần có một ý niệm cầu giải thoát, thông thường chúng ta gọi là ghét bỏ thế gian, không còn có tâm ưa thích thế gian này nữa. Chỉ cần có ý niệm này sanh khởi, Phật Bồ Tát có duyên với bạn sẽ liền đến giúp cho bạn. Đây là nguyên do chư Phật Bồ Tát ứng hiện ở thế gian này. Các Ngài vì “*vô tận đại bi, thương xót ba cõi*”, các Ngài vì việc này “*cho nên xuất hiện ở đời*”, đến thế gian này hiện thân nói pháp. Hiện thân không phải hiện một loại thân, mà là vô lượng vô biên thân. Phật Bồ Tát có năng lực này để giúp cho chúng ta giác ngộ. Các Ngài có thể đồng thời đồng nơi hoặc là đồng thời khác nơi hoặc là đồng nơi

khác thời, thị hiện của các Ngài rất tự tại, không hề có chút chướng ngại. Chỗ này trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói là “*sự sự vô ngại*”. Phật thị hiện thân tướng tự tại, Phật nói pháp tự tại, cho nên ở trong xã hội dùng rất nhiều thân phận khác nhau, các loại hình tướng khác nhau, làm cho sáu căn chúng ta tiếp xúc giác ngộ. Sau khi tiếp xúc có sự cảm động, có sự lĩnh ngộ, đều là Như Lai và Bồ Tát thị hiện. Các Ngài thị hiện ở thế gian làm những việc gì? Ba câu phía sau này là nói chung các Ngài đến thế gian này là để làm việc gì. Các Ngài đến đây là để “*quang xiển đạo giáo, dục chứng quần minh, huệ dĩ chân thật chi lợi*”. Ba câu này có thể nói ra hết sự nghiệp cả đời của Thích Ca Mâu Ni Phật.

“*Quang*” là quang đại. “*Xiển*” là xiển dương. Ý nghĩa trong chữ “*đạo*” rất nhiều. Trong Phật pháp nói, có thể phân làm năm loại lớn là Phật đạo, Bồ Tát đạo, Thanh Văn đạo, Duyên Giác đạo, Thiên đạo và Nhân đạo. Đây là chánh thuyết. Nếu như nói một cách chung chung, có thể nói là tất cả pháp môn. “*Quần minh*” là chúng sanh trong sáu cõi, đặc biệt là ở trong ba đường. Chúng sanh ở trong ba đường quá khổ. Tại vì sao trải qua đời sống khổ cực như vậy? Do vì mê mất đi chân tướng của vũ trụ nhân sanh, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều trái ngược với chân tướng sự thật. Đó chính là tạo nghiệp mà nhà Phật thường nói, đó là không tương ưng với chân tướng sự thật. Nghiệp mà họ tạo tác nhất định sẽ biến hiện ra quả báo.

Hiện tượng của sáu cõi là do nghiệp lực biến hiện ra. Nghiệp lực có thiện, ác. Thiện nghiệp biến hiện ra ba đường thiện, ác nghiệp biến hiện ra ba đường ác. Tiêu chuẩn của thiện-ác, tóm lại mà nói, chính là tự lợi và lợi tha. Nếu như ngay trong cuộc sống thường ngày chúng ta tạo tác ra chỉ vì tự lợi không màng đến lợi tha, thậm chí đến tổn hại người khác, chỉ cầu tự lợi, đó là ác nghiệp. Nếu như tự lợi đồng thời cũng có thể quan tâm đến lợi tha, đó là tiểu thiện. Nếu có thể xả mình vì người, chỉ cần xã hội đại chúng có được lợi ích, hy sinh chính mình cũng cam tâm tình nguyện, đó là đại thiện. Thiện nghiệp cảm phước báo trời người. Ác nghiệp cảm địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ.

Sáu cõi là do vậy mà có. Những thứ này đích thực là có, không phải không có. Có người hỏi địa ngục ở đâu vậy? Thiên đường ở nơi đâu vậy? Người hiện tại nói khoa học, nếu không đem ra được chứng cứ thì họ sẽ không tin tưởng. Nếu chúng ta hỏi bạn có cha mẹ, bạn có tin tưởng không? Tin tưởng, vì bạn thấy qua. Bạn có tổ phụ, bạn có tin tưởng hay không? Cũng tin tưởng, có lẽ bạn cũng thấy qua hoặc là cha mẹ bạn thấy qua. Ông cố ông sơ của bạn, bạn có tin tưởng không? Bạn có tin tưởng bạn còn có lão tổ tông mấy mươi đời, mấy trăm đời trước hay không? Không hề thấy qua. Không thấy qua thì không tin tưởng. Vào thế kỷ trước, có người ban đầu nói là địa cầu này đất là động, đất là tròn nhưng không có người tin tưởng, còn đem những người đã nói lời này đi treo cổ, xử tử hình, nói họ nói năng xằng bậy. Hiện tại hoàn toàn chứng minh rồi, người đó bị chết thật oan uổng. Địa ngục đích thực có người thấy qua, cũng có người đã đi qua. Họ đi qua rồi nói với bạn, bạn vẫn là không tin tưởng, bạn vẫn cho rằng là họ đang gạt bạn. Bạn nhất định phải chính mình đích thân thấy được mới tin tưởng, chính bạn không đích thân thấy được thì bạn không tin tưởng. Con người này thì khó độ!

Nếu như có một chút thường thức khoa học, có một chút đầu óc khoa học, họ có tư duy hợp lý, từ trên lý luận để xây dựng tín tâm. Như gần đây, khoa học gia nói ra tầng không gian khác nhau, khoa học gia gọi là ba độ không gian, bốn độ không gian năm độ không gian. Duy thức không gian càng cao thì cảnh giới càng không thể nghĩ bàn. Thực tế mà nói, không gian địa ngục, ngạ quỷ, chư thiên không cùng ở trên không gian duy thức với chúng ta, quyết định không phải là ở trên không gian ba độ, cho nên chúng ta không thể nhìn thấy. Những năm gần đây, có không ít truyền thuyết nói có người ngoài hành tinh đến địa cầu của chúng ta. Những người này có được xem là người cõi trời không? Không thể! Họ vẫn là cõi người. Vì sao vậy? Những người ngoài hành tinh này đến địa cầu chúng ta vẫn còn phải nhờ vào công cụ phi hành của họ. Nếu như là thiên nhân thì không cần, quỷ thần cũng không cần. Chúng ta không hề nghe nói khi thiên nhân hay quỷ thần đến nơi đây là nhờ

vào phi cơ, nhờ vào phi thuyền. Cho nên phàm hễ chế tạo những máy móc công cụ phi hành, không luận tốc độ của nó nhanh bao nhiêu, họ có thể vượt qua tốc độ ánh sáng, bay đến địa cầu này, họ vẫn là con người, vẫn là thuộc về cõi người. Đã là cõi người, khoa học phát triển đến như vậy, họ không biết Phật pháp, họ không biết được niệם Phật, những người đó vẫn là có sanh-lão-bệnh-tử, vẫn là không thể giải quyết được vấn đề. Chư Phật Bồ Tát, những bậc thánh hiền nhân này có năng lực siêu việt không gian duy thứ, các Ngài có thể tự do tự tại bước vào bốn độ không gian, năm độ không gian, thậm chí đến không gian vô hạn độ. Các Ngài tự tại bước vào, các Ngài liền có thể rộng độ chúng sanh. Theo cách nói này, khoa học nghe được, tuy là không thể hoàn toàn tin tưởng, nhưng trên lý luận mà nói là có thể. Ngày nay khoa học tuy là đang tiến bộ, tuy là không ngừng đang phát triển, mong cầu tìm được một phương pháp có thể đột phá nhưng hiện tại vẫn chưa tìm ra. Nếu như tìm được thì tốt quá, thì là có thể chứng minh, chí ít có thể chứng minh được sáu cõi luân hồi, sẽ rõ ràng.

Phật pháp dùng phương pháp gì để đột phá? Sự việc này chỉ có Phật biết. Không gian duy thứ làm thế nào để hình thành? Có phải là vốn dĩ đã có? Phật nói với chúng ta vốn dĩ không có. Nguyên bản Phật nói, pháp giới chỉ là nhất chân, làm gì có nhiều thời không cách biệt lớn đến như vậy. Thế nhưng ngày nay nó là sự thật đang tồn tại. Sự thật này đang tồn tại, Phật nói với chúng ta, là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của những chúng sanh này chúng ta biến hiện ra. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng sanh là vô lượng vô biên, cho nên không gian duy thứ sẽ có vô lượng vô biên. Ở trên Kinh Phật nói với chúng ta mười pháp giới, đó chính là mười không gian duy thứ khác nhau. Giống như chúng ta xem kênh đài của truyền hình vậy, mười kênh đài khác nhau, kỳ thật kênh đài là vô lượng vô biên. Mười là đại biểu cho vô tận, đại biểu vô lượng vô biên, không phải là số thứ tự thật. Mười cái trong đó mỗi cái lại có mười cái, lại biến thành 100 cái; trong 100 cái, mỗi cái lại có mười cái, mười mười vô tận, là lấy cái ý này, đại biểu vô tận, đó mới là



chân tướng sự thật. Làm thế nào đột phá? Dem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta buông bỏ thì đột phá, thế là chín pháp giới tất cả hàm linh bạn thấy đều thấy hết, tận hư không khắp pháp giới bạn cũng thấy đều tiếp xúc được. Sinh mạng của mỗi một chúng sanh đều là vĩnh hằng. Sinh mạng không phải là mấy mươi năm, mà có đời quá khứ, có đời vị lai, quá khứ vô cùng, vị lai vô tận. Trong vô thì vô chung, chúng ta quan hệ với tất cả chúng sanh thật là quá mật thiết. Bạn nói chúng ta với tất cả mọi người, với tất cả chúng sanh không có quan hệ thì nói không thông. Trong quan hệ có sâu, cạn, dày, mỏng khác nhau. Quyết định là có quan hệ, cũng chính là nói rõ quyết định có duyên phận. Duyên thì có dày mỏng khác nhau. Duyên chín muồi rồi, họ xem thấy bạn thì sanh tâm hoan hỷ, họ tin tưởng bạn đã nói, lý giải bạn đã nói, cũng chịu y theo phương pháp bạn dạy cho họ mà học tập, đây gọi là duyên chín muồi. Duyên chín muồi, Phật Bồ Tát nhất định đến giúp đỡ họ, nên gọi là “*Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân*”. Bạn mới biết được Phật Bồ Tát từ bi đến tột đỉnh. Cha mẹ đối với con cái có lúc còn chăm sóc không chu đáo, nhưng Phật Bồ Tát đối với tất cả chúng sanh đều là chăm sóc chu đáo. Các Ngài đến vì tất cả chúng sanh giảng Kinh nói pháp, giúp cho chúng sanh giải thoát, thỏa nguyện vọng của bạn.

“*Huệ dĩ chân thật chi lợi*”. Chân thật chi lợi, câu nói này cũng là sâu rộng vô hạn. Trong Kinh vẫn có hai chữ “*chân thật*”, hai chữ này biểu thị nhất định tương ứng với chân như thật tánh, lợi ích này mới là chân thật. Nếu như không thể tương ứng với chân như tự tánh thì lợi ích này không phải chân thật, hay nói cách khác, cũng không viên mãn. Thí dụ bạn chịu khổ ở đường ác, Phật Bồ Tát giúp bạn thoát khỏi đường ác, sanh đến nhân thiên, vậy là có lợi ích rồi, nhưng lợi ích này không chân thật. Tại vì sao vậy? Con người chết rồi vẫn phải luân hồi, vẫn phải đọa lạc, cho nên lợi ích này không phải là chân thật. Nhân gian gặp được Phật pháp, gặp được Đại Thừa, bạn có thể y giáo phụng hành, thoát khỏi ba cõi sáu đường, chứng quả A La Hán, chứng quả Bích Chi Phật, chứng quả Bồ Tát, có phải là chân thật hay không? Vẫn không

phải là chân thật, đó là lợi ích rất lớn nhưng không thể xem là lợi ích chân thật. Lợi ích chân thật phải tương ứng với tự tánh, hay nói cách khác, nhất định phải giúp đỡ bạn “*minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”, cái lợi ích này mới xem là chân thật. Cho nên trong câu nói này lại thêm vào hai chữ “*chân thật*” thì quyết định là Đại Thừa, quyết định giúp đỡ bạn đoạn kiến tu phiền não, đoạn trần sa phiền não, lại phá vô minh phiền não, lợi ích này là lợi ích chân thật.

Người Trung Quốc may mắn, hai ngàn năm trước Phật pháp từ Ấn Độ truyền đến Trung Quốc, Trung Quốc tiếp nhận được là Phật pháp Đại Thừa, hay nói cách khác, là lợi ích chân thật. Trung Quốc không tiếp nhận Tiểu Thừa. Lợi ích chân thật của Phật pháp Đại Thừa, trình độ chân thật cũng không như nhau. Việc này chúng ta cần phải nên biết. Bồ Tát có bốn mươi một giai đoạn, phía trước Thập Tín không nói. Vì sao vậy? Thập Tín không phải chân thật, vì chưa phá vô minh. Thập Tín Vị, Viên Giáo Thập Tín Vị có thể nói là đại lợi ích, nhưng không phải là lợi ích chân thật. Từ Sơ Trụ trở lên mới là lợi ích chân thật. Từ Sơ Trụ đến Đẳng Giác bốn mươi một ngôi thứ, chân thật có lớn nhỏ không như nhau. Chân thật cứu cánh viên mãn là Viên Giáo Phật quả, đó mới gọi là chân thật cứu cánh viên mãn. Cho nên ngay chỗ này có bốn chữ “*chân thật chi lợi*”, theo nghĩa rộng mà nói là phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, theo nghĩa hẹp mà nói chính là Viên Giáo Phật quả, đây mới là lợi ích chân thật. Thích Ca Mâu Ni Phật có cho chúng ta hay không? Cho chúng ta! Chúng ta có tiếp nhận hay không? Có y giáo phụng hành hay không? Đây là việc của chính mình. Thích Ca Mâu Ni Phật đem lợi ích chân thật cứu cánh viên mãn dâng hai tay tặng cho chúng ta. Nếu bạn muốn nói: “*Tôi chưa tiếp nhận được, đưa cho tôi hồi lúc nào mà tôi không biết?*”. Đưa cho bạn rồi mà bạn còn không biết, thì bạn làm sao có được thọ dụng?

Lợi ích chân thật này là gì? Chính là một bộ “Kinh Vô Lượng Thọ”. Một bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này là dạy bạn ngay trong một đời này thành Phật

quả cứu cánh viên mãn. Không giống như pháp Đại Thừa, pháp Đại Thừa không làm được. Ngày nay, bản Kinh này của chúng ta, theo tôi tính một cách quyết đoán, số lượng hiện tại lưu thông cũng vượt qua con số mười triệu quyển. Đây là tính chung một cách quyết đoán. Bạn có được bản Kinh này chính là Thế Tôn đem lợi ích chân thật này tặng cho bạn, cúng dường bạn. Phía trước nói qua với các vị, các vị đem Kinh này từ đầu đến cuối đọc qua một lần chính là mười phương tất cả chư Phật Như Lai quán đánh cho các vị một lần. Mỗi ngày đọc qua một biến thì mỗi ngày nhận chư Phật quán đánh một lần, bạn nói xem, bạn có bao nhiêu phước báo? Tôi nói như vậy, bạn nghe rồi cũng không tin tưởng, Phật quán đánh cho tôi sao tôi không hề có cảm giác? Không sai! Bạn không có cảm giác được, Phật quán đánh cho bạn nhưng bạn không có tiếp nhận. Phải làm thế nào mới có thể tiếp nhận? Bạn phải có tín tâm, bạn phải có nguyện tâm, bạn phải có thể lý giải. Tín-giải-hành-chứng, chứng chính là tiếp nhận, chính là cảm nhận được, cảm nhận được từ bi của chư Phật Bồ Tát, cảm nhận được thương yêu của chư Phật Bồ Tát đối với chính mình, gia trì đối với chính mình, bạn liền có thể thể hội lợi ích chân thật. Cho nên lợi ích chân thật chỗ này, chúng ta tổng quy kết lại chính là bản Kinh Di Đà đã nói đại nguyện độ sanh. Đại Sư Thiện Đạo nói rất hay: “*Chư Phật sở dĩ hưng xuất thế, duy thuyết Di Đà bốn nguyện hải*”, đó chính là huệ dĩ chân thật chi lợi. Đây mới là Như Lai ở trên quả địa thực hiện đại nguyện “*chúng sanh vô biên thế nguyện độ*” của Ngài, câu nói này Ngài không nói suông.

<sup>15</sup>Chư Phật Như Lai xuất hiện ở thế gian, nếu như không nói bộ Kinh này thì trái với bốn nguyện của các Ngài. Các Kinh khác có thể không giảng, nhưng bộ Kinh này không thể không giảng. Vì sao vậy? Các Kinh khác, pháp môn Kinh luận đó mức độ ứng cơ không rộng, phải có một số đối tượng đặc thù. Thí dụ như Thiên Tông, Đại Sư Huệ Năng đã nói ở trong “Đàn Kinh” là đối tượng của Ngài là người thượng thượng căn, hay nói cách khác, người

---

<sup>15</sup> Bắt đầu đĩa 56

trung hạ căn không có phần, chính là khi gặp được rồi y theo phương pháp này mà tu hành cũng không thể thành tựu, căn cơ của họ thích ứng với phạm vi rất nhỏ hẹp, không phải là pháp môn phổ độ, hơn nữa thành tựu cũng không phải là cứu cánh viên mãn. Họ có thể giúp đỡ bạn, họ chân thật là pháp không sai, có thể giúp bạn “*minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*” nhưng cao nhất cũng chẳng qua là Bồ Tát Thập Trụ, Thập Hạnh vị, chỉ cao đến như vậy, không viên mãn, không cứu cánh, không phải là bản hoài của Phật độ chúng sanh. Tất cả chư Phật độ chúng sanh luôn hy vọng chúng sanh mau mau thành Phật giống y như các Ngài vậy, đó là bản hoài của Phật, bản nguyện của Phật. Không như người thế gian, người thế gian thì tôi cũng hy vọng bạn thành tựu, nhưng thành tựu của bạn phải kém hơn tôi một chút, không thể nào vượt qua tôi. Đó là phàm phu, muốn giúp đỡ người luôn là không thể nào giúp cho người vượt hơn chính mình. Tâm luân hồi! Chư Phật Như Lai không phải như vậy, không những hy vọng bạn có thành tựu, mà chân thật hy vọng bạn vượt qua các Ngài. Vì sao vậy? Bạn vượt qua các Ngài thì các Ngài tự tại.

Tôi cũng là mong muốn học trò của chúng ta mau mau thành tựu, đều có thể vượt qua tôi, vậy thì tôi nghỉ hưu được rồi, ngày ngày du sơn ngoạn thủy. Bạn nói xem, tự tại dường nào! Thật an vui. Tôi hy vọng mọi người vượt qua tôi đã nghĩ đến mười mấy năm rồi. Tôi biết được có người vượt hơn tôi, tôi liền được tự tại, tôi liền hưởng phước. Cho nên chư Phật Bồ Tát hy vọng tất cả chúng sanh đều làm Phật, hơn nữa là bình đẳng làm Phật. Chỗ này thật là trác tuyệt. Bình đẳng làm Phật chỉ có pháp môn này. Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói ra vô lượng vô biên pháp môn, tám vạn bốn ngàn pháp môn, chỉ có môn này là bình đẳng thành Phật. Chỗ này các vị nhất định phải ghi nhớ. Cổ đức nói: “*Có thể khiến cho người ngu thừa vào báo độ*”. Đây là tán thán cực độ đối với pháp môn này, hơn nữa tán thán không một chút khoa trương, tán thán rất hay. “*Ngũ thừa*” là Nhân thừa, Thiên thừa, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, nói rõ trình độ của chúng sanh khác biệt nhau rất lớn. Pháp môn này có thể dạy những người này bình đẳng kẻ nhập cõi Thật Báo Trang Nghiêm, hiện

thị rõ pháp môn không thể nghĩ bàn. Thế Tôn ở trên Kinh này nói, A Di Đà Phật ở trên Kinh này cũng nói, chỉ cần sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, không luận bạn là chúng sanh ở tầng lớp nào, đều hiểu rõ Thế giới Tây Phương Cực Lạc, đều là A Duy Việt Chí Bồ Tát. “*A Duy Việt Chí*”, Đại đức xưa chú giải cho chúng ta được rất rõ ràng là Thất Địa trở lên. Cho nên, pháp môn này gọi là pháp môn khó tin. Pháp môn này mới là lợi ích chân thật, sanh đến Tây Phương liền bằng với Bồ Tát Thất Địa. Bồ Tát Thất Địa thật khó được. Chúng ta chân thật là vô lượng kiếp tu hành, đời đời kiếp kiếp tu tập chuyên cần mới có thể chứng được vị Sơ Trụ. Từ Sơ Trụ đến Thất Địa phải đủ hai A Tăng Kỳ kiếp. Bạn thấy thông thường những người tu các pháp môn khác thật khó cỡ nào, khổ cực cỡ nào! Phải dùng thời gian không cách gì tính đếm được mới có thể tu đến Thất Địa. Trong niệm Phật đường này của chúng ta, người căn tánh lạnh lợi niệm mấy ngày thì liền thành tựu, người căn tánh chậm lụt niệm ba năm đến năm năm cũng quyết định thành tựu. Bạn thấy thời gian ba đến năm năm thì vượt qua Pháp Thân Đại Sĩ hai A Tăng Kỳ kiếp. Phật Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác trong mười pháp giới không nói đến, chúng ta siêu vượt Pháp Thân Đại Sĩ trong hội “*Hoa Nghiêm*” hai A Tăng Kỳ kiếp, đây mới gọi là chân thật chi lợi. Phật dùng phương pháp gì vậy? Phương pháp quá huyền diệu, hồng danh sáu chữ, dạy bảo bạn “***Phát Tâm Bồ Đề, Một Lòng Chuyên Niệm***” thì được rồi. Một lòng chuyên niệm thì đồng tu có, phát tâm Bồ Đề thì đồng tu không nhiều. Thế nhưng các vị phải nên ghi nhớ, cần phải phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm mới có thể thành công. Nếu như bạn một lòng chuyên niệm mà không phát tâm Bồ Đề thì ngay trong một đời này không thể thành tựu, chỉ là kết thiện duyên với Phật A Di Đà mà thôi. Nếu như phát tâm Bồ Đề, niệm Phật ít cũng có thể vãng sanh. Đây là đúng như Đại Sư Ngẫu Ích ở trong “*Kinh A Di Đà Yếu Giải*” nói với chúng ta: “***Người niệm Phật có thể vãng sanh hay không quyết định ở có tín - nguyện hay không (tín - nguyện là tâm Bồ Đề), sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc phẩm vị cao hay thấp quyết định ở công phu niệm Phật sâu hay cạn***”. Công

phu niệm Phật của bạn cạn thì phẩm vị vãng sanh thấp, công phu niệm Phật sâu thì phẩm vị vãng sanh cao. Đại Sư Ngẫu Ích nói rất hay.

Lời của Đại Sư Ngài đã nói chính là ý của Phật A Di Đà. Chúng ta làm sao biết được là ý của Phật A Di Đà? Ân Tổ nói với chúng ta, “Kinh A Di Đà” mà Đại Sư Ngẫu Ích chú giải đích thực là bốn ý của Phật A Di Đà. Cho nên, tâm Bồ Đề phải phát.

Làm thế nào phát tâm Bồ Đề? Trước tiên phải biết cái gì gọi là tâm Bồ Đề. Đại Sư Ngẫu Ích đã nói trong “Yếu Giải” rất hay: “*Một lòng chuyên chú cầu sanh Tịnh Độ*”, tâm này chính là tâm vô thượng Bồ Đề. Lời nói này dễ hiểu. Chúng ta chỉ một lòng một dạ cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chỉ cầu thấy Phật A Di Đà, tất cả các thứ khác thấy đều buông bỏ, quyết định không còn để ở trong lòng nữa, thì chúng ta đầy đủ viên mãn tâm Bồ Đề. Nếu như đối với thế gian này còn có những việc vướng mắc bận lòng thì tâm Bồ Đề của bạn chưa phát, bạn chưa triệt để buông bỏ đối với thế gian này. Cho nên người phát tâm Bồ Đề thì thế xuất thế gian pháp thấy đều buông bỏ, tâm địa thanh tịnh một trần không nhiễm, sau đó một lòng chuyên niệm, trong lòng chỉ có một câu A Di Đà Phật, rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo. Như vậy mà niệm Phật liền quyết định vãng sanh. Đó là lợi ích chân thật cụ thể áp dụng ở tất cả chúng sanh, chỉ có phương pháp này mới chân thật mãn nguyện của tất cả chư Phật cứu độ chúng sanh, bốn hoài phổ độ chúng sanh.

Chúng ta học Phật, chân thật phát nguyện làm đệ tử Như Lai, chúng ta phải hướng Phật học tập. Học cái gì? Chỉ học ba câu này. Ba câu này quy nạp lại chính là bốn chữ “*hoằng pháp lợi sanh*” này. “*Quang xiển đạo giáo*” là hoằng pháp, “*dục chứng quần minh*” và “*huệ dĩ chân thật chi lợi*” là lợi sanh, quyết định không vì chính mình. Chính mình tất nhiên được lợi ích lớn. Lợi ích lớn này cũng chính là chỗ này nói lợi ích chân thật. Có thể lợi ích tất cả chúng sanh mới là chân thật lợi ích chính mình. Mỗi niệm vì quang đại Phật

pháp. Chúng ta biết được chỉ có Phật pháp mới có thể cứu độ tất cả chúng sanh mười pháp giới. Đây là nói rõ chúng ta phải làm thế nào quang đại Phật pháp. Tại vì sao phải hoằng dương Phật pháp? Chỉ có Phật pháp mới có thể độ chính mình, mới có thể độ chúng sanh. Chúng ta phát tâm xuất gia chính là vì sự việc này. Nhất định phải làm tốt sự việc này. Làm thế nào mới có thể làm được tốt? Nhất định phải “*y giáo phụng hành*”. Nói cụ thể một chút, “*năng tín, năng giải, năng nguyện, năng hành*”, bạn liền có thể làm được rất tốt. Trên Kinh Phật dạy chúng ta làm, chúng ta nhất định phải cố gắng nỗ lực làm; Phật dạy chúng ta không nên làm, chúng ta nhất định phải nên nghe lời, không những thân không thể làm, mà ngay đến ý niệm cũng không thể có, vậy mới gọi là học Phật. Học Phật chính là học tập với Phật.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “Nan trực nan kiến, như Ưu Đàm hoa, hy hữu xuất hiện, nhữ kim sở vấn, đa sở nhiêu ích”.**

Ba câu phía trước là Phật nói lời thành thật. “*Nan trực*”, trực là gặp được. Phật không thường hay xuất hiện ở thế gian. Chúng ta từ trong “Di Lạc Hạ Sanh Kinh” có thể xem thấy, sau khi Thích Ca Mâu Ni Phật diệt độ, sức ảnh hưởng của Ngài vẫn là tương đối lớn. Sức ảnh hưởng này trong Phật pháp gọi là pháp vận. Trên Kinh Phật nói, pháp vận của Phật là mười hai ngàn năm. Thế Tôn năm xưa ở đời giảng Kinh nói pháp 49 năm, sức ảnh hưởng có thể ảnh hưởng đến mười hai ngàn năm sau. Căn cứ theo ghi chép của người Trung Quốc, Thích Ca Mâu Ni Phật diệt độ đến ngày nay là ba ngàn không trăm hai mươi mấy năm, pháp vận của Ngài (chính là sức ảnh hưởng của Ngài) phải còn đến 9.000 năm nữa. Sau 9.000 năm, thế gian này không còn Phật pháp, mãi đến Bồ Tát Di Lạc hạ sanh đến nhân gian thị hiện thành Phật, giống như Thích Ca Mâu Ni Phật vậy, đến để biểu diễn một lần. Thời gian trong khoảng trống đó quá dài, ở trên Kinh Phật nói với chúng ta cũng sắp gần 57 ức vạn năm. Bạn thấy, gần 57 ức vạn năm thế gian này không có Phật pháp. Pháp vận

của Phật là mười hai ngàn năm so với 56 ức vạn năm là không thể nào so sánh.

Chúng ta đến thế gian này để đầu thai, làm thế nào khi vừa đầu thai đến thì gặp được Phật pháp, làm gì có việc trùng hợp đến như vậy? Cho nên nói “*khó gặp, khó thấy*”, thật khó. Chúng ta ở trong sáu cõi luân hồi đời đời kiếp kiếp xả thân, thọ thân, không thể nói mỗi lần được thân người đều nghe được Phật pháp, làm gì có được cơ hội tốt đến như vậy? Nếu như có được cơ hội tốt như vậy thì bạn sớm đã thành Phật, thì bạn sẽ không còn làm phàm phu nữa. Cơ hội này rất khó mà gặp được, cho nên Phật thường nói “*thân người khó được, Phật pháp khó nghe*”, chính là cơ hội này quá ít. Do đó, khi vừa gặp được rồi thì nhất định phải trân quý cơ hội này. Quá hi hữu! Ngay đời này chúng ta đã gặp được rồi, thật không dễ dàng gì. Ngay đời này chúng ta được thân người, lại được nghe Phật pháp, không chỉ nghe Phật pháp, mà còn nghe Phật pháp chân chính, được lợi ích chân thật là “Kinh Vô Lượng Thọ”, pháp môn Tịnh Độ. Nếu như bạn đối với sự việc này nhận biết không được sâu, không đủ thấu triệt thì bạn làm sao biết trân trọng cơ hội này? Chỉ có chân thật thấu triệt, chân thật hiểu rõ mới không để lỡ qua cơ hội. Biết được đây là cơ hội hi hữu khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay, làm sao có thể để lỡ qua chứ? Chúng ta giảng Kinh nói pháp ở nơi đây, nhất định sẽ không để lỡ một lần nào.

Khi tôi học Phật, hiểu rõ được sự thật này. Tôi theo lão cư sĩ Lý Bình Nam mười năm, mỗi một lần thầy lên lớp, mỗi một lần giảng Kinh, tôi chưa từng để lỡ qua lần nào. Thỉnh thoảng bên ngoài mời thầy đi giảng Kinh, chúng tôi cũng cùng đi theo. Chúng tôi phát tâm làm chúng thường tùy của lão sư Lý. Đại khái chúng tôi có gần hai-ba mươi người, hai-ba mươi người này không vắng mặt buổi giảng nào. Đó là vì chúng tôi sâu sắc hiểu rõ, cơ hội này hi hữu khó gặp. Trừ khi bị bệnh thì không còn cách nào, bất cứ nhân duyên nào cũng đều không thể trở ngại. Khó gặp, khó nghe!



Hai câu phía sau là nêu thí dụ: “*Như hoa Ưu Đàm hi hữu xuất hiện*”. Chỗ này nói “*hoa Ưu Đàm*” cùng hoa Đàm mà thông thường chúng ta nói, đại khái phẩm loại không như nhau, thời gian nở rất ngắn. Loại hoa Đàm này thế gian chúng ta nở vào nửa đêm, thời gian không lâu, hai ba giờ đồng hồ thì úa tàn, cho nên muốn xem hoa Ưu Đàm thì nhất định phải vào nửa đêm, bạn mới có thể xem thấy được. Đây đều là hình dung rất khó thấy được, hi hữu xuất hiện, cho nên phải đầy đủ rất nhiều điều kiện, thiện căn phước đức của chúng sanh phải chín muồi. Như Lai cùng những chúng sanh này duyên phận chín muồi hay không, quyết không phải là sự việc đơn giản. Trước khi Phật nói với họ chân tướng sự thật này thì nói ra những lời này cho chúng ta nghe, nhắc nhở chúng ta lưu ý pháp môn này, thực tế như A Nan đã nói là “*rất hi hữu, rất khó được*”.

Hai câu phía sau là tán thán A Nan đã hỏi: “*Nhữ kim sở vấn, đa sở nhiều ích*”. Khi ông vừa hỏi thì đem đến vô lượng vô biên lợi ích phong phú cho tất cả chúng sanh. Sự việc này thực tế mà nói, Thế Tôn quan sát nhân duyên đã chín muồi. A Nan cũng không phải là người thông thường, đều là Pháp Thân Đại Sĩ thừa nguyện tái sanh, giúp đỡ Thích Ca Mâu Ni Phật giáo hóa chúng sanh, làm gì là người thông thường. Cũng giống như diễn kịch trên sân khấu, Thích Ca Mâu Ni Phật diễn ở vai chính, tôn giả A Nan diễn vai phụ, các Ngài đều là đang biểu diễn trên sân khấu, mục đích là giúp tất cả chúng sanh giác ngộ. Phật đã nói “*đa sở nhiều ích*” là chính xác, lợi ích vô lượng vô biên.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “A Nan đương tri, Như Lai chánh giác, kỳ trí nan lượng, vô hữu chướng ngại, năng ư niệm khoảnh, trụ vô lượng ức kiếp, thân cập chư căn, vô hữu tăng giảm”.**

Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta chế định giới luật, quyết định cấm kỵ chúng ta tự khen mình chê người, Phật dạy chúng ta chính mình phải khiêm nhường, phải khiêm tốn, tại vì sao ở chỗ này Thích Ca Mâu Ni Phật chính

mình tán thán chính mình? Đó là từ bi đến tột đỉnh, thực tế là bất đắc dĩ, lo bạn không tin tưởng. Không có người nào có thể tán thán Phật, vậy phải làm sao? Phật đành phải chính mình tán thán chính mình vài câu, hy vọng chúng ta hiểu rõ mà sanh khởi tín tâm kiên định đối với Phật, thì chúng ta mới có thể được lợi ích chân thật. Nếu như tín tâm đối với Phật không đủ, đại pháp có tốt hơn quyết định cũng sẽ lỡ qua ngay trước mặt. Đó mới là việc thật đáng tiếc. Cho nên gọi A Nan, ông phải nên biết! A Nan là thị giả của Phật, bình thường Phật giảng Kinh, ông không hề bỏ sót một buổi giảng nào, nghe Kinh rất nhiều. A Nan cũng có trí tuệ tương đối, ngay trong mười đệ tử, ông là đa văn đệ nhất, cho nên nói với ông, ông phải nên biết!

“*Như Lai chánh giác, kỳ trí nan lượng*”. Kỳ thực cách nói này của Thế Tôn tuy là chính mình tán thán chính mình nhưng vẫn còn mấy phần khiêm tốn, không hề nói bảo chúng ta nên biết, chỉ gọi A Nan, người khác không hề biết nhưng A Nan ông phải nên biết. Câu “*Như Lai chánh giác*” này, Thích Ca Mâu Ni Phật cũng không hề riêng một mình Ngài, mà nói “*Như Lai*”. Như Lai là bao gồm mười phương tất cả chư Phật, không chỉ riêng một Phật. Bạn xem, chỗ này chính mình tán thán có kỹ thuật cao minh đến như vậy.

Tất cả chư Phật Như Lai chánh giác. “*Như*” là chân như. Thành đạo chân như mà đến thị hiện làm Phật nên gọi là Như Lai. Ở chỗ này chúng ta cũng có thể nói, nương vào đại đạo nhất như của A Di Đà Phật mà đến thị hiện thành Phật, nên gọi là Như Lai. Như Lai này là ứng thân của Như Lai. Đến phẩm phía sau có mười hiệu của Phật sẽ giảng giải tỉ mỉ với các vị. Như Lai có pháp thân, có báo thân, có ứng hóa thân. Chỗ này là nói ứng thân. “*Chánh giác*” chính là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Chỗ này ở trên văn tự đã tinh lược bớt. Thị hiện thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác cũng giống như Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời thị hiện cho chúng sanh vậy.

“*Kỳ trí nan lượng*”. Trí tuệ của Phật vô lượng vô biên không có chướng ngại. Trong một đoạn Kinh văn lớn phía trước của bản Kinh, chúng ta có thể xem thấy, Thích Ca Mâu Ni Phật vào lúc đó trụ niệm Phật Tam Muội. Niệm Phật Tam Muội là Tam Muội trung vương. Tam Muội cũng được dịch là thiên định. Bao gồm tất cả thiên định đều không thể so sánh được với sức định của niệm Phật. Trong “Đại Tập Kinh”, Phật cũng đã vì mọi người chúng ta nói rõ: “*Niệm Phật chính là thâm diệu thiên*”. Đây không phải là thiên thông thường, mà cao minh hơn rất nhiều so với thiên thông thường. Vì sao vậy? Thiên định thông thường là có ra có vào, khi vào định thì cảnh giới thiên định hiện tiền, khi xuất định rồi thì định cảnh này mất hết. Người niệm Phật chỉ có một câu Phật hiệu, buông bỏ vạn duyên, đi đứng nằm ngồi đều đang ở trong định, cho nên gọi là thâm diệu thiên. Vậy thì chúng ta biết được thiên định thì sanh trí tuệ. Tam vô lậu học thường nói: “*Nhân giới được định, nhân định khai trí tuệ*”. Thiên định có thể khai mở trí tuệ. Thiên định cực diệu sanh khởi ra chính là diệu huệ, cho nên “*kỳ trí nan lượng*”, vượt hơn trí tuệ thông thường của Bồ Tát, không phải định huệ của tất cả Bồ Tát có thể so sánh được, không phải trí tuệ của tất cả Bồ Tát có thể xúng lượng, đó gọi là nan lượng. Cái xúng lượng này chính là nói không ra được, không thể nghĩ bàn. Xung là xung nói, lượng là cân nhắc, thông thường Bồ Tát không làm được. Chỗ này cũng là trên Kinh thường nói: “*Duy Phật dữ Phật phương năng cứu cánh*”, ngay đến Bồ Tát Đẳng Giác cũng không cách nào hoàn toàn hiểu rõ được.

Câu sau cùng chính là nói tác dụng, họ khởi tác dụng, “*không có chướng ngại*”, thông đạt tất cả pháp. Chúng ta ở đoạn tựa đề trên, tổng tiêu đề là “*pháp báo đức dụng*”, pháp thân báo thân của Phật, tác dụng của các Ngài. Đoạn nhỏ này là “*giác trí nan lượng*”, bao gồm trong đây nói “*bát nhã đức*”. Đoạn phía sau là nói “*đức dụng viên dung*”. Trên văn Kinh nói: “*Năng v niệm khoảnh, trụ vô lượng ức kiếp*”, đó là nêu ra một thí dụ. “*Niệm khoảnh*” là thời gian rất ngắn, như trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” đã nói: “*Tri vô lượng kiếp*

*thì nhất niệm, tri nhất niệm tức vô lượng kiếp*”. Cổ đức nói với chúng ta, cảnh giới này là sự sự vô ngại, diễn biến đồng thời, đó là đột phá được hiện tượng thời gian. Chỗ này nói với chúng ta là nói ra chân tướng sự thật. Nếu như chúng ta đột phá được hiện tượng thời gian, đột phá được hiện tượng không gian thì chính là Vô Lượng Thọ mà Thế giới Tây Phương Cực Lạc đã nói. Không chỉ tuổi thọ vô lượng, mà không có thứ nào không là vô lượng, mỗi thứ đều là vô lượng, trí tuệ vô lượng, đức năng vô lượng, thần thông vô lượng, biến hóa vô lượng, thị hiện vô lượng, nói pháp vô lượng. Hiện tại mọi người đều ưa thích vàng bạc tiền của, vàng bạc của cải cũng vô lượng, không có thứ nào không là vô lượng.

Nếu bạn hiểu rõ được sự thật này, nếu bạn muốn có được tất cả vô lượng thì ở ngay trong pháp môn này mà học, hơn nữa ở ngay trong đời sống của chúng ta quyết định có thể đạt được. Pháp môn khác thì chưa chắc, cái bạn được là có hạn, nhưng trong pháp môn này bạn có được là vô lượng viên mãn. Mỗi câu đều là chân thật. Cho nên họ có thể ở trong khoảng một niệm, thời gian ngắn đến như vậy *“trụ vô lượng ức kiếp”*. Thời gian ngắn có thể kéo dài ra, một sát na, khoảng một niệm có thể biến thành vô lượng kiếp, đương nhiên cũng có thể đem vô lượng kiếp biến thành một niệm, biến thành một sát na. Sự sự vô ngại. Chỗ này hiện tại khoa học gọi là siêu việt thời không. Con người có thể siêu việt thời không thì liền có thể tùy ý quay về quá khứ, tùy ý bước vào tương lai. Quá khứ, hiện tại, tương lai đều không có, đó là siêu việt thời gian, đồng thời cũng siêu việt không gian, chúng ta liền ở ngay hiện tại. Nếu muốn nghe Phật A Di Đà giảng Kinh nói pháp, hiện trường của Thế giới Cực Lạc Phật A Di Đà đang giảng Kinh nói pháp chính ngay ở trước mặt ta, cự ly rất gần. Siêu việt không gian, gọi là *“thập vạn ức cõi Phật bất cách hào đoan”*.

Làm thế nào mới có thể siêu việt? Là tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì siêu việt. Ngày nay chúng ta không cách gì siêu việt, bị trùng trùng chướng ngại của không gian thời gian, không tự do, không tự tại, nguyên nhân

chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Những thứ này không thể không buông bỏ. Tương tận biết rõ thì phải mau buông bỏ cho sớm, mau mau buông bỏ.

Quả nhiên buông bỏ thì bạn niệm Phật sẽ hoàn toàn khác, vào lúc đó niệm Phật thì sẽ một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật, mỗi một danh Phật hiệu tương ứng với tâm tánh của chính mình, tương ứng với Phật A Di Đà, tương ứng với mười phương Như Lai. Do đây có thể biết, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta chưa buông bỏ, cảnh giới này liền không thể hiện tiền. Sự việc này thực tế là đáng được chúng ta tỉ mỉ mà suy xét.

Chúng ta có hy vọng hiện tại được lợi ích chân thật hay không? Được lợi ích chân thật, bạn phải chính mình giúp đỡ chính mình. Phật đích thực là từ bi, đem những phương pháp, lý luận, cảnh giới này nói với chúng ta, nhưng có thể được lợi ích chân thật hay không thì phải xem chính mình có chịu tiếp nhận hay không. Chính mình không chịu tiếp nhận thì Phật cũng không có cách nào. Do đây có thể biết, chính mình chịu tiếp nhận, hoan hỷ tiếp nhận chính là Phật độ người có duyên. Chính mình nghe rồi vẫn không chịu buông bỏ, vẫn còn hoài nghi, vẫn do dự, vẫn tham luyến thế gian này. Thế gian vạn sự vạn vật chỉ cần tham luyến một việc thì không được, việc này liền tạo thành chướng ngại to lớn, chướng ngại bạn kiến tánh, chướng ngại bạn tương ứng, tuy là bạn niệm Phật mà không tương ứng. Nếu như chịu buông bỏ tất cả thân tâm thế giới thì tâm của bạn chính là tâm thanh tịnh, tâm của bạn chính là tâm bình đẳng, tâm của bạn chính là Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác. Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác chính là A Di Đà Phật. Bạn niệm Phật niệm ra được tự tánh Di Đà rồi, vào lúc này đương nhiên tương ứng với Thế giới Tây Phương Cực Lạc của Phật A Di Đà. Đó mới gọi là “*một niệm tương ứng một niệm Phật*”.

Câu nói này mọi người nghe nhiều rồi, nghe đã quen tai, thế nhưng có nghĩ qua không? Ta có lúc nào tương ưng không? Ta có mấy phần tương ưng? Nếu có thể khởi được ý niệm này lên là tốt, bạn bắt đầu giác ngộ rồi. Bạn đã chú ý đến việc này, đây là việc tốt! Tiếp theo thế nào vậy? Giác ngộ này không thể gián đoạn, phải nên càng nỗ lực, càng cố gắng hướng về phía trước mà đột phá, cảnh giới của bạn càng ngày càng cao, càng ngày càng tốt. Cảnh giới càng ngày càng tốt, bạn càng ngày càng có tín tâm, càng ngày nguyện lực của bạn càng mạnh, chân thật vào như trên Kinh đã nói là đồng mãnh tinh tấn, quyết định không thoái chuyển. Chỗ này đều là tin được sâu, giải được thấu triệt. Cho nên giảng Kinh nói pháp chính là vì mọi người giải thích giảng giải, hy vọng mọi người hiểu rõ thấu triệt đối với những chân tướng sự thật này, sau đó ở trong hành môn không có trở ngại, bạn sẽ học được rất đúng pháp; ở ngay trong đời sống của bạn, ngay trong công việc của bạn, đối nhân xử thế tiếp vật mọi thứ đều tự tại, mọi thứ đều như pháp.

Hai câu phía sau lại nêu lên một thí dụ: “*Thân cập chư căn, vô hữu tăng giảm*”. “*Thân*” là thân thể, “*căn*” là sáu căn. Căn thân không tăng, không giảm, các vị thử nghĩ xem, đó là gì vậy? Là Vô Lượng Thọ. Chúng ta đã đọc trong Kinh này, người Thế giới Tây Phương Cực Lạc quyết định không có già yếu. Chúng ta có già yếu. Già yếu chính là có tăng có giảm. Hai chữ “*tăng giảm*” này, ý nghĩa chính là biến hóa. Căn thân chúng ta có biến hóa, mỗi năm không như nhau, năm sau già yếu hơn năm trước, già đi rất nhanh. Tưởng tượng xem chính chúng ta, xem thấy các bạn trẻ thanh niên hiện tại, ngày trước tôi cũng y như họ vậy, cũng rất trẻ trung, rất hoạt bát, dường như chính là sự việc của ngày hôm qua, bỗng chốc thì già rồi. Ngay trong bạn bè, ngay trong bạn học, hiện tại gặp lại thì tóc đã bạc trắng. Chúng ta cạo đầu thì không thấy, vừa nhìn thấy những bạn bè cũ đó, bạn học cùng lớp tuổi tác gần bằng nhau, nhìn mỗi người đầu tóc đều bạc thì mới biết được đã già rồi. Nghĩ lại chỉ là việc của ngày trước, ngày hôm qua, thay đổi quá lớn.

Con người ở thế gian này đích thật là say sồng mộng chết, mơ mơ hồ hồ mà trải qua ngày tháng. Thời gian qua được nhanh như vậy, cơ hội này nếu không nắm lấy thì phải làm sao? Phải mau nắm lấy. Nếu bạn không mau nắm lấy, qua vài ngày thì bạn già rồi, thể lực tất cả đều suy giảm, bạn muốn làm cũng không làm được, bạn không có thể lực. Đó là nói tu hành. Làm việc tốt cũng là nắm lấy cơ hội, cơ hội đi qua rồi thì duyên bị cắt đứt, muốn tu một ít phước cũng không có cơ hội để tu. Bạn nói xem, loại người đó có đáng thương hay không? Chúng ta thường xem thấy trên Phật Kinh nói “*kẻ thật đáng thương*”, chúng ta phải nghĩ nhiều đến ý nghĩa của câu nói này.

Căn thân của Như Lai, một chính là ba, ba chính là một. Cái ba này là nói ba thân: Pháp thân, báo thân, ứng thân. Cho nên, tướng của các Ngài là đại viên mãn. Chúng ta xem ở đoạn vừa mở đầu của “Kinh Địa Tạng”, chúng ta liền xem thấy “*đại quang minh vân*”. Phía sau lại nêu lên mười loại, thứ nhất chính là “*đại viên mãn*”, căn thân của Phật triển hiện ra là đại viên mãn. Nếu như chúng ta niệm Phật vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bốn câu này mỗi người chúng ta đều có phần: “*Năng ư niệm khoảnh, trụ vô lượng ức kiếp, thân cập chư căn, vô hữu tăng giảm*”. A Di Đà Phật như vậy, Thế giới Tây Phương Cực Lạc mỗi một người vãng sanh cũng đều như vậy, rất không thể nghĩ bàn.

\*\*\*\*\*

**<sup>16</sup>Kinh văn: “Sở dĩ giả hà, Như Lai định huệ, cứu sống vô cực, ư nhất thiết pháp, nhi đắc tối thắng tự tại cố”.**

Đoạn Kinh văn này là nói đến đức dụng pháp thân và báo thân của Như Lai. Lý sự ở trong đây không phải Bồ Tát thông thường có thể lý giải được, huống hồ là phàm phu, cho nên Thế Tôn ở ngay chỗ này gọi A Nan nói với ông, phía trước trên Kinh văn đã nói rõ: “*Như Lai chánh giác, kỳ trí nan*

---

<sup>16</sup> Bắt đầu đĩa 57

*lượng, vô hữu chương ngại, năng ư niệm khoảnh, trụ vô lượng ức kiếp, thân cập chư căn, vô hữu tăng giảm*”. Đây là vô cùng tán thán đức dụng pháp thân, báo thân vô biên. Ở trong Phật pháp, ngay trong giới Kinh Phật dạy chúng ta không được tự khen mình chê người, vậy khi chúng ta xem đoạn Kinh văn này, chỗ này Thế Tôn chẳng phải chính mình đã tán thán chính mình hay sao? Tại vì sao Thế Tôn phải dùng phương pháp này để nói pháp? Đạo lý này rất sâu, chính bởi vì sự việc này không có người nào có thể biết, cho nên gọi là “*chỉ Phật cùng Phật mới có thể cứu cánh*”. Trong tình hình này, Phật đành phải tự mình nói. Sau khi nói xong, phải giải thích với chúng ta. “*Sở dĩ già hà*” là một câu hỏi, ý nghĩa chính là tại vì sao Phật dùng cách nói này.

Phía sau lại giải thích: “*Như Lai định huệ, cứu sống vô cực*”. Chỗ này ở trong khoa văn, các vị có thể xem thấy được câu này là giải thích. “*Như Lai*”, danh hiệu này ở phẩm sau chúng ta sẽ giải thích tỉ mỉ, bởi vì phía sau có mười hiệu, trong mười hiệu, hiệu thứ nhất chính là Như Lai. Nếu nói theo nghĩa rộng, người kiến tánh mới có thể được gọi là Như Lai. Do đây có thể biết, mười loại đức hiệu trên quả địa Như Lai, Bồ Tát cũng có. Bồ Tát nào vậy? Phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, họ liền đầy đủ mười hiệu. Tuy là đầy đủ mười hiệu, nhưng chưa đạt đến cứu cánh viên mãn. Điểm này chúng ta cần phải hiểu rõ. Cho nên, Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát liền có năng lực tùy loại hiện thân, như trong Phổ Môn Phẩm đã nói: “*Đáng dùng thân gì để độ thì Ngài liền hiện ra thân đó để độ*”. Thích Ca Mâu Ni Phật ba ngàn năm trước giảng sanh ở bắc Ấn Độ, thị hiện tám tướng thành đạo. Tám tướng thành đạo là địa vị gì vậy? Là Tạng Giáo Phật trong bốn giáo của Thiên thai. Tám tướng thành đạo là Tạng Giáo Phật. Hay nói cách khác, Viên Sơ Trụ Bồ Tát thị hiện liền có năng lực làm việc thị hiện này, cũng gọi là “*Như Lai*”, cũng gọi là “*Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, Phật, Thiên Nhân Sư*”, là thật không phải là giả, mãi đến cứu cánh quả vị, mười hiệu viên mãn rồi. Nếu như các vị không thể thể hội đối với ý nghĩa này, người xưa thường dùng ánh trăng để làm thí dụ. Đại khái mừng hai, mừng ba, chúng ta xem thấy trăng lưỡi



liền thì có thể thấy được ánh sáng của trăng. Bạn nói xem, đó có phải ánh sáng thật của trăng hay không? Là thật không phải giả, là trăng thật, thế nhưng ánh trăng của ngày 15 tròn đầy viên mãn cũng là trăng thật, quyết định không phải là giả. Bồ Tát Viên Giác Sơ Trụ, Nhị Trụ cũng giống như trăng non, quả vị cứu cánh viên mãn cũng giống như ánh trăng của ngày 15, họ là thật không phải là giả, cho nên Bồ Tát Sơ Trụ là Phật thật, không phải Phật giả. Đại Sư Thiên Thai nói “*Lục Tức Phật*”, địa vị này gọi là “*Phân Chứng Tức Phật*”, họ là thật không phải là giả, thế nhưng chân thật là họ chỉ chứng được mấy phần, chứng được bộ phận chứ chưa chứng được viên mãn, cho nên là “*Phân Chứng Tức Phật*”. “*Phân Chứng Tức Phật*” bao gồm những vị thứ nào? Viên Giác Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đẳng Giác 41 ngôi thứ, trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” gọi là 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ, họ đều thuộc về Phân Chứng Phật, đều có năng lực thị hiện tám tướng thành đạo, đều đầy đủ mười hiệu Như Lai. Ngay chỗ này chúng ta cần phải biết rõ trước. Danh từ này ý nghĩa rất rộng.

Nói “*Như Lai định huệ*”, “*định*” là thiên định, “*huệ*” là trí tuệ. Do đây có thể biết, người thấy được tánh rồi, định huệ của họ tuyệt đối không giống như nhị thừa, Bồ Tát trong mười pháp giới. Bồ Tát trong mười pháp giới chưa kiến tánh, Phật trong mười pháp giới cũng chưa kiến tánh. Vậy thì Phật của mười pháp giới tương đương quả vị gì của Viên Giác? Trên Kinh Phật nói với chúng ta, A La Hán trong pháp giới bốn thánh (chúng ta gọi là Tiểu Thừa A La Hán, Bích Chi Phật), công phu đoạn chứng của họ, tức là năng lực đoạn phiền não của họ tương đương với Bồ Tát Viên Giác Thất Tín Vị, thế nhưng trí tuệ đức tướng không thể nào so sánh được với Bồ Tát Thất Tín Vị. Bồ Tát Thất Tín trí tuệ cao hơn họ rất nhiều, nhưng đoạn phiền não thì giống như họ. Do đây có thể biết, Phật ở trong Tạng Giáo chỉ có thể đến Bồ Tát Cửu Tín Thập Tín Vị, vẫn chưa đến Sơ Trụ, cũng chính là nói vô minh của họ chưa phá. Bồ Tát Sơ Trụ là phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân,

được đại tự tại. Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát trong pháp giới bốn thánh thì được tự tại nhỏ, không phải đại tự tại. Việc này chúng ta cần phải hiểu rõ.

Chỗ này là nói đã phá vô minh rồi, chỉ ít cũng phá một phẩm. Thiên định và trí tuệ của Pháp Thân Đại Sĩ, thông thường chúng ta gọi là giới-định-huệ tam vô lậu học.

“*Cứu sướng*”, “*cứu*” là cứu cánh, “*sướng*” là hanh thông. “*Vô cực*”, hai chữ này quan trọng. Từ hai chữ này cho thấy, hai chữ Như Lai này không phải Như Lai thông thường, mà là Như Lai cứu cánh viên mãn, bởi vì phía sau có một câu “*cứu sướng vô cực*”. Pháp Thân Đại Sĩ vẫn chưa làm được câu này. Có câu nói này chúng ta liền biết được, đó là Như Lai cứu cánh viên mãn mà thị hiện tám tướng thành đạo. Cho nên Phật Bồ Tát xuất hiện ở thế gian này đều là thị hiện, cũng giống như trên “*Kinh Lăng Nghiêm*” đã nói là “*Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng*”. Tâm chúng sanh là cảm, còn Phật là ứng, cảm ứng tương thông không thể nghĩ bàn. Tâm của chúng sanh rất là phức tạp, mười pháp giới đều đầy đủ. Chúng ta khởi tâm động niệm, ứng hiện của Phật Bồ Tát cũng rất là biến hóa. Khi Phật Bồ Tát đến ứng hiện là tùy loại hóa thân, đáng dùng thân gì để độ thì Ngài liền hiện ra thân đó để độ, cảm ứng tương thông không sót mảy trần. Đạo lý này chúng ta phải hiểu, lý rất sâu, sự rất rộng, rất phức tạp, trong Kinh Phật thường hay gọi là “*vi diệu*”, “*khó biết*”. Chư Phật Bồ Tát thị hiện ở trong sáu cõi, có thể không nơi nào không hiện thân, không lúc nào không hiện thân, chỉ cần bạn tử mĩ mà thể hội thì bạn liền có thể quan sát được. Người thông thường chúng ta không thể quan sát được là do vọng niệm quá nhiều, tâm quá thô thiển, sơ sài qua loa nên không thể quan sát được. Người tâm tư cẩn mật liền có thể quan sát ra được. Có thể quan sát ra được thì dụng công mới có thể đắc lực.

Chúng ta thường hay nghe rất nhiều đồng tu nói dụng công công phu không có lực. Nguyên nhân không có lực phải nên biết, bình thường tâm ý qua loa, không hề y giáo phụng hành. Đồng tu học Phật y như trên Kinh đã

nói, tu hành không tận lực, cho nên hiệu quả nhỏ, cũng như chúng ta đi học vậy không làm ra được thành tích, nguyên nhân chính ngay chỗ này. Phật ở trong tất cả Kinh khuyên bảo chúng ta, trước tiên phải xây dựng tín tâm. Làm thế nào để xây dựng tín tâm? Đọc tụng Đại Thừa, lắng nghe Phật pháp, thân cận thiện tri thức, y giáo tu hành, đó là xây dựng tín tâm. Sau khi xây dựng tín tâm bạn mới có thể thâm giải nghĩa thú, đối với tất cả Kinh giáo mà Phật đã nói, ý nghĩa pháp vị của Ngài, bạn mới chân thật có thể thưởng thức được. Ở trong đó có vị chân thật, tuyệt đối không phải là danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần thế gian có thể so sánh. Cái vị này trên Kinh Phật thường hay đem nó thí dụ là cam lộ. Phật ví là cam lộ, chúng ta vẫn không hiểu, vì sao vậy? Cam lộ là gì? Cam lộ chưa thấy qua cũng chưa thưởng thức qua, làm gì biết được mùi vị thế nào. Chỉ nghe nói ghi chép trong sách vở, cam lộ là một loại nước uống bất tử của thiên nhân. Nói nước uống thì mọi người dễ hiểu. Uống cam lộ thì trường sanh bất lão, chúng ta chưa thấy qua. Cam lộ có thể là một loại mỹ vị, một loại thực phẩm rất dinh dưỡng. Nếu chân thật như đã nói là uống được cam lộ rồi thì không chết, đại khái là hình dung, không phải chân thật, vì thiên nhân cũng có sanh tử đó mà. Người Trời Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ, thọ mạng khi hết tám mươi đại kiếp cũng phải chết, cũng phải đọa lạc. Do đây có thể biết, đó là một hình dung, là một thí dụ, đó là một loại thức uống rất bổ dưỡng trên cõi trời. Không chết là hình dung, không phải là thật, ở chỗ này chúng ta không nên hiểu lầm. Có sanh nhất định có tử, có hợp nhất định có tan, đó mới là chân lý. Trong Kinh Đại-Tiểu Thừa, Phật thường hay nhắc nhở chúng ta. Đó là nói rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Sau khi hiểu rõ chân tướng rồi, chúng ta mới biết được phải làm người như thế nào, phải sống như thế nào mới có thể trải qua đời sống hạnh phúc mỹ mãn, biết được chính mình sanh ra từ nơi nào, sau khi chết thì đi đến nơi nào, đó gọi là “*liễu sanh tử*”. “*Liễu*” là tường tận, không một chút mơ hồ đối với chuyện sanh tử, rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo. Không phải nói liễu sanh tử thì không có sanh tử, bạn giải thích sai rồi. Liễu sanh tử là rất tường tận đối với sự việc sanh tử này.

Công phu định huệ đạt đến cứu cánh viên mãn. “*Vô cực*” không phải là tất cả nhân vị có được. Bồ Tát ở nhân vị, từ sơ phát tâm đến Đẳng Giác đều là thuộc về nhân vị, chỉ có Như Lai Phật quả cứu cánh mới là quả vị. Cho nên có câu này chúng ta liền biết, lời của Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói phía trước là cảnh giới thiên định, trí tuệ trên quả địa cứu cánh, không phải nhân vị Bồ Tát có thể biết, nên Phật mới chính mình nói ra. Mục đích nói ra là gì vậy? Giúp chúng ta xây dựng lòng tin, chúng ta tự nhiên liền sanh khởi lòng tôn kính đối với Phật. Cảnh giới của Như Lai, Bồ Tát Đẳng Giác đều không thể tường tận, huống hồ là Bồ Tát địa tiền? Chúng ta ở ngay chỗ này xây dựng lòng tin kiên định đối với Như Lai Thế Tôn, sau đó mới có thể phát tâm y giáo phụng hành, công phu mới có thể được đặc lực. Hiện tại chúng ta nói tu hành, thực tế mà nói là cùng với tiêu chuẩn mà Phật dạy cho chúng ta, chúng ta đã bỏ bớt đi rất nhiều, cắt bỏ đi rất nhiều, không phải là đúng chuẩn. Không đúng chuẩn thì bạn không thể thành Phật. Phật nói ra một trăm phần trăm, chúng ta có thể làm được một phần thì cũng đã rất cừ khôi rồi, là rất hiếm được rồi. Có rất nhiều người một phần trăm cũng làm không được, nhưng làm được một phần ngàn, làm được một phần mười ngàn thì họ cũng có thể có được lợi ích. Lợi ích của Phật pháp chân thật bất hư.

Lại xem tiếp đoạn sau câu Kinh văn này: “*Tất cả pháp nhi đắc tối thắng tự tại cố*”. Đây cũng là Thế Tôn chính mình nói ra, cũng không phải là Bồ Tát tam hiền thập thánh có thể lý giải. “*Tất cả pháp*” là tất cả pháp thế xuất thế gian. Bồ Tát được tự tại không thể gọi là tối thắng. “*Tối thắng*” cùng với ý nghĩa của “*cứu sống vô cực*” ở phía trước là như nhau, đều là chỉ quả vị cứu cánh. Tâm lìa khỏi phiền não, lìa khỏi âu lo, lìa khỏi vướng bận, như vậy mới tự tại. Nguyên nhân không tự tại là do đâu? Tóm lại mà nói, vọng tưởng quá nhiều, phân biệt quá nhiều, chấp trước quá nhiều, cho nên bạn không được tự tại. Phật nói với chúng ta, những thứ này đều là hư vọng, đều không phải là chân thật. Đem hư vọng cho là chân thật chính là mê hoặc. Một lòng một dạ phân biệt cái chân thật này, muốn có đầy đủ cái chân thật này, cái chân thật đó

là giả, bạn liền khởi lên vô lượng vô biên phân biệt chấp trước, ở ngay trong đó mà sợ được sợ mất thì bạn làm sao có được tự tại?

Thế gian hiện tại này, toàn thế giới mọi người đều biết động loạn bất an, người người tự thấy nguy cơ, không có cảm giác an toàn, chân thật là tâm cuồng ý loạn, đau khổ không nói ra lời. Chúng ta xem thấy hiện tượng này thật đáng thương. Có phương pháp gì để giải quyết hay không? Có! Thế nhưng bạn không tin tưởng. Phương pháp gì vậy? Đọc qua Phật Kinh thì liền biết được. Thân tâm của bạn không an là vì việc gì? Mong muốn bảo hộ thân thể này, bảo hộ hoàn cảnh sống của bạn, bạn mong cầu những thứ này, bạn ở ngay đó phân biệt, bạn ở ngay nơi đó khởi vọng tưởng, bạn ở ngay nơi đó chấp trước. Nếu như bạn có thể đem nó xả bỏ hết, như trên “Kinh Kim Cang” đã nói: *“Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”*, vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng, làm gì mà không bình an chứ? Nơi nơi đều bình an, bom nguyên tử nổ trên không trung cũng như xem đốt pháo bông vậy, sẽ rất bình an, không việc gì. Cho nên tất cả không được bình an đều là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chấp trước quá đáng thân thể này của chính mình, chấp trước quá đáng đời sống của chính mình, không biết được những thứ này cũng là giả.

Trên “Kinh Kim Cang” nói rất hay: *“Tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bào ảnh”*, không có thứ nào là thật. Thân này là giả, thế giới cũng là giả, ngay đến Phật pháp cũng là giả, bạn cũng không nên chấp trước Phật pháp. Phật nói rất rõ ràng: *“Pháp còn nên xả, huống là phi pháp”*. Chữ pháp này là Phật pháp, Phật pháp còn không được chấp trước, chữ xả này chính là không chấp trước, không vọng tưởng, không phân biệt, không chấp trước, huống hồ tất cả pháp của thế gian. Đó là Phật dạy cho chúng ta phương pháp được tự tại. Lìa khỏi tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì liền được đại tự tại. Bạn thấy chúng ta xem thấy rất nhiều người tất cả vì cái gì? Vì để thân thể khỏe mạnh, sáng sớm đi tập thể dục, ra bên ngoài chạy bộ, hoặc là múa quyền, làm rất nhiều loại vận động, mệt đến cả thân toát mồ hôi, họ cho rằng

thân thể được khỏe mạnh. Người học Phật mỗi ngày ngồi tĩnh tọa, như như bất động, gần như không có chút vận động nào mà rất trường thọ, cũng không bị bệnh. Nếu bạn muốn hỏi vì sao được vậy? Những chấp trước của thân thể, hy vọng thân thể khỏe mạnh, ngày ngày vận động, ngày ngày tắm rửa là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, trái lại còn bỏ ra nhiều rắc rối. Trong vận động lại co, lại uốn, uốn bị bong gân thì phiền phức to, phải bỏ ra nhiều thứ để bù lại. Người chân thật tu hành, hiểu rõ được chân tướng sự thật rồi, thấy đều buông bỏ. Thân tâm thể giới tất cả buông bỏ thì không bệnh, gốc bệnh đã trừ bỏ rồi, đã nhổ được gốc, đó mới là chân thật khỏe mạnh. Bạn xem thấy Phật ở trên Kinh luận, có bộ Kinh luận nào nói Phật, Bồ Tát, A La Hán mỗi ngày phải đi vận động không? Không hề xem thấy qua. Có xem thấy Phật Bồ Tát mỗi ngày lo đi tắm rửa hay không? Cũng không hề có. Ngay chỗ này chúng ta đọc Kinh học tập quyết định không thể lơ là, mà phải chú ý. Xem thấy Phật Bồ Tát các Ngài trải qua đời sống như thế nào? Trải qua đời sống khỏe mạnh, đời sống tự tại, đời sống hạnh phúc, đời sống an vui, chính là vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng.

Các vị phải nhớ rõ ràng, vô tướng tuyệt nhiên không phải không có cái tướng này, vậy thì bạn lại hiểu sai đi ý nghĩa. “*Vô tứ tướng*” là gì vậy? Là trong lòng không có bốn cái tướng này, không phải cảnh giới bên ngoài không có bốn tướng, mà trong lòng không có bốn tướng. Phật dạy chúng ta đoạn hoặc chứng chân, đó là đoạn dứt đi bốn tướng ở trong lòng, trên hình thức vẫn là có ta, có bạn, có chúng sanh, có thọ giả, mọi thứ đều có, không hề thiếu đi một thứ nào, nhưng trong lòng thì không thể có, trên tướng có thì không ngại gì. Trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” đã nói với bạn: “*Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*”, chính là ngay chỗ này đã nói. Với tất cả pháp có được tối thắng tự tại chính là sự sự vô ngại. Do đây có thể biết, chướng ngại sanh ra ở chỗ nào vậy? Chướng ngại sanh ra ở vọng niệm. Vọng tưởng là vọng niệm, phân biệt cũng là vọng niệm, chấp trước vẫn là vọng niệm, cái niệm đó của bạn sai rồi. Buông bỏ vọng niệm, Phật liền nói với bạn chánh niệm. Chánh niệm và vọng

niệm từ chỗ nào mà phân biệt? Sự việc này thì phiền phức rồi. Bạn khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, nếu như tương ứng với bốn tướng, “*có ngã tướng, có nhân tướng, có chúng sanh tướng, có thọ giả tướng*” thì thấy đều là vọng niệm, học Phật vẫn là vọng niệm. Khi bạn lạy Phật, ta có thể lạy, Phật là người được ta lạy, ta cung kính đối với Ngài, vậy thì bạn lạy Phật là vọng niệm, thì bạn làm sao có được thành tựu? Bước vào niệm Phật đường niệm Phật, ta niệm Phật, ta niệm A Di Đà Phật Thế giới Tây Phương Cực Lạc là vọng niệm, cho nên bạn niệm Phật công phu không có lực. Câu Phật hiệu này bạn niệm đã rất lâu, niệm được rất nhiều nhưng không niệm được tốt. Làm sao biết được không niệm được tốt? Vẫn là có phiền não, ở ngay trong cuộc sống thường ngày đối nhân xử thế tiếp xúc mọi vật vẫn là có tham-sân-si-mạn, đây chính là công phu của bạn không có lực, phiền não ngày ngày thêm lớn, không nhìn thấy trí tuệ. Nếu như công phu của bạn có lực, thì phiền não nhẹ, trí tuệ thêm lớn, ở ngay trong quá trình tu học của bạn pháp hỉ tràn đầy. Trong Kinh Đại Thừa thường hay nói: “*Thường sanh tâm hoan hỉ*”, một ngày từ sớm đến tối bạn sống trong hoan hỉ, ngay trong pháp hỉ. Các vị phải nên biết, loại pháp hỉ này nếu dùng cái nhìn của người thế tục mà nói, đó là thứ bổ dưỡng tốt nhất, không có thứ bổ dưỡng nào có thể sánh được với nó. Nghiên cứu của khoa học thế gian này vẫn chưa thể nghiên cứu ra được, bạn thấy hiện tại nghiên cứu ra bao nhiêu thứ dinh dưỡng nhưng vẫn chưa thể nghiên cứu ra được pháp hỉ, chỉ có trong Phật pháp mới có. Người xưa cũng đã từng nói qua: “*Người gặp việc vui tinh thần thoải mái*”. Khi con người hoan hỉ thì tinh thần lên cao, có thể không cần ăn cơm, có thể không cần ngủ nghỉ.

Hoan hỉ ở trên Kinh Phật nói với chúng ta, từ Trời Sơ Thiên trở lên thì không cần phải ăn uống, cũng không cần phải ngủ nghỉ, xả bỏ năm dục. Năm dục là tài, sắc, danh, thực, thù. Thực là ăn cơm, ăn thức ăn; thù là ngủ nghỉ. Năm thứ này họ đều không có, đều xả bỏ hết, đó là sơ thiên. Sơ thiên dùng thứ gì để nuôi dưỡng thân thể của chính mình? Thiên duyệt vi thực. Thiên duyệt là trong định huệ có một phần an lạc. An lạc chính là phần bổ dưỡng của họ,

năm dục họ hoàn toàn không cần đến. Trời Tứ Thiên như vậy, đời sống ở nhân gian chúng ta cũng như vậy, chỉ cần bạn đối với việc đó sanh ra hứng thú, sanh tâm ưa thích thì bạn liền có được phần bổ dưỡng đầy đủ, hiện tại cũng có người gọi là “*năng lượng*”, đều có thể có được. Danh từ thì khác nhau nhưng cái muốn nói chỉ là một sự việc. Cho nên, Phật dạy chúng ta đời sống phải ở trong hoan hỉ. Thế nhưng chúng ta một ngày từ sớm đến tối âu sầu, một ngày từ sớm đến tối khổ não. Phật dạy chúng ta hoan hỉ, chúng ta làm thế nào hoan hỉ lên được? Đó là sự thật. Tại vì sao Phật hoan hỉ đến như vậy? Tại vì sao Bồ Tát hoan hỉ đến như vậy?

Khi bước vào cửa Phật, bạn nhìn thấy vị thứ nhất là Bồ Tát Di Lặc. Xây dựng của đạo tràng Phật giáo chánh quy thì cái thứ nhất là Điện Thiên Vương. Bạn bước vào cửa lớn của Điện Thiên Vương, vị ngồi ngay trong đó là Bồ Tát Di Lặc, một ngày từ sớm đến tối cười thật tươi. Ngài dạy bạn điều gì? Dạy bạn thường sanh tâm hoan hỉ. Đem tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thảy đều buông bỏ thì hoan hỉ. Bạn xem thấy sơn hà đại địa, vô số chúng sanh, những hiện tượng này thì ra đều là chư Phật Bồ Tát biến hóa tạo tác ra. Đó là thật, không phải là giả. Bạn xem người này thì ưa thích họ, còn người kia thì bạn chán ghét họ, bạn không hề xem thấy chân tướng sự thật, bạn xem thấy đều là vọng tưởng. Từ trong những vọng tưởng này sanh khởi vọng tâm, trong Kinh Luận của Tướng Tông đã nói là “*trùng trùng tâm sanh*”. Trùng trùng tâm là tâm phân biệt, tâm chấp trước. Trùng trùng tâm sanh thì liền đem hiện tượng bên ngoài chuyển biến, cảnh tùy tâm chuyển, tướng là tùy tâm chuyển. Đó là cạn mà dễ thấy, rất đáng tiếc là bình thường chúng ta lơ là qua loa. Bạn thấy người hoan hỉ thì khuôn mặt của họ có tướng hoan hỉ, họ đang nổi giận phẫn nộ thì bạn cũng xem thấy cái tướng phẫn nộ đó, vậy thì tướng không phải là tùy theo tâm bạn chuyển hay sao? Tâm bạn thanh tịnh thì hiện ra cái tướng thanh tịnh, tâm địa của bạn ô nhiễm thì hiện ra cái tướng ô nhiễm, rõ ràng dễ thấy. Cho nên, Phật nói: “*Tâm sanh pháp, pháp sanh tâm*”. Tâm sanh pháp, cái tâm đó là chân tâm; pháp sanh tâm, cái tâm đó là vọng tâm. Phật Bồ



Tất cùng chúng sanh khác nhau chính ngay chỗ này. Các Ngài ở trong tất cả cảnh giới có thể làm chủ được, không bị cảnh giới mê hoặc, vậy mới gọi là giác ngộ. Người giác ngộ mới được tự tại, mới có thể trải qua đời sống bình thường. Đời sống bình thường chính là đời sống của Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát là ai vậy? Chính mỗi chúng ta. Cho nên, chúng ta học Phật thì phải học từ đời sống của Phật Bồ Tát.

## MƯỜI LOẠI TỰ TẠI

Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói có “*mười loại tự tại*”, đó là Như Lai trên quả địa Viên Giác. Ngày nay chúng ta là phàm phu, một phẩm phiền não cũng chưa đoạn, chúng ta làm thế nào học tập đời sống tự tại? Việc này phải nên hiểu.

- **Thứ nhất là “mạng tự tại”**

Trong mười loại tự tại, loại thứ nhất chính là trường thọ, gọi là “*mạng tự tại*”. Huệ mạng chúng ta có thể có được hay không? Có thể! Trong Phật Kinh thường nói: “*Cầu trường thọ được trường thọ*”. Nếu như bạn cầu không được thì nhất định là trên lý luận hoặc trên phương pháp mong cầu của bạn có sai lầm. Nếu như lý như pháp mà cầu thì không thể không cầu được. Chúng ta cầu với ai vậy? Cầu với Phật thì sai rồi, phải cầu từ trong tự tánh, không phải cầu với Phật. Cho nên nói với bạn, cầu với Phật, mà Phật chính là giác tánh, vị Phật này không phải đại biểu cho một người, mà là “*tự tánh Phật*”, cho nên mới hữu cầu tất ứng. Phật pháp gọi là “*nội học*”. Các vị phải nên ghi nhớ, nếu như ngoài tâm mà cầu pháp thì gọi là ngoại đạo, không có việc này. Phật pháp dạy chúng ta phải từ trong nội tâm mà cầu. Vậy thì cầu trường thọ, một thí dụ rất rõ ràng, thọ mạng của phàm phu có nhất định. Vì sao vậy? Nghiệp lực xoay chuyển, cho nên có một số xem tướng đoán mạng có thể đoán mạng của bạn rất chuẩn xác. Bạn thật đáng thương. Vì sao vậy? Bạn có mạng bị người ta đoán được rất chính xác, vì bạn là phàm phu. Đối với Phật Bồ Tát, những người xem tướng đoán mạng xem không được, tại vì sao vậy? Các Ngài

không có mạng. Không có mạng mới gọi là trường thọ, có mạng đều là đoản mạng. Cho nên bạn xem bói cho người khác là xem được cái gì? Đoản mạng, đoán ra đều là đoản mạng, trường thọ thì họ không đoán ra được. Làm thế nào chuyển đoản mạng thành trường thọ? Chỉ có Phật pháp, ngoài Phật pháp ra, bất cứ phương pháp khoa học nào cũng đều không làm được. Phật pháp đích thực có thể chuyển đoản mạng thành vô lượng thọ. Phương pháp ở đâu vậy? Chính ngay trên bộ Kinh này, lý luận, phương pháp, sự thật, chân tướng thầy đều ở trên bộ Kinh này. Bộ Kinh này gọi là “Kinh Vô Lượng Thọ”. Thọ mạng tại vì sao không được tự tại? Nếu như từ trên sự tướng mà nói, đem nghiệp lực chuyển biến thành nguyện lực thì tự tại, thì trường thọ rồi. Người phàm phu sanh đến thế gian này là do nghiệp lực mà đến. Bạn đến thế gian này để làm việc gì? Bạn đến là để nhận quả báo, trong đời quá khứ tu thiện nghiệp thì bạn đến để hưởng phước, trong đời quá khứ tạo ra nghiệp bất thiện thì bạn đến để chịu tội. Cho nên, Phật nói rất hay: “*Nhân sanh trả nghiệp*”. Nếu bạn muốn hỏi con người vì sao phải đến thế gian này? Thích Ca Mâu Ni Phật chỉ có bốn chữ thì giải đáp được rõ ràng tường tận, bạn đến để nhận và trả nghiệp báo mà trong đời quá khứ mà bạn đã tạo ra, bạn đến để làm việc này. Làm việc này vẫn không trung thực, một mặt là thù đáp nghiệp báo, một mặt lại tiếp tục tạo nghiệp, bạn nói xem làm sao được chứ! Nghiệp nhân quả báo chèn ép lẫn nhau, đời đời kiếp kiếp không hề ngừng dứt, liền tạo thành hiện tượng nhiều kiếp luân hồi. Hiện tượng này rất khổ. Ai biết được? Phật biết được. Cho nên ở trên “Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện Kinh”, chư Phật Như Lai tán thán đối với Thích Ca Thế Tôn là Ngài có thể ở trong đời ác năm trược giáo hóa tất cả chúng sanh khổ nạn biết được pháp khổ vui, chính là nói ra sự việc này. Tình hình của luân hồi, Phật Bồ Tát biết được một cách quá tường tận, chúng ta thì mê ở ngay trong đó, tạo nghiệp thọ báo, thọ báo lại tạo nghiệp, ngày ngày làm những việc này, cho nên khổ không nói ra lời. Ở ngay trong một đời này, chúng ta được xem là rất may mắn nên gặp được Phật pháp, gặp được pháp môn Đại Thừa cứu cánh liễu nghĩa, một đời nhất định vãng sanh bất thoái thành Phật, hi hữu không gì sánh bằng. Cho nên chỉ cần bạn có thể chuyển

biến được ý niệm, đem nghiệp lực của bạn chuyển biến thành nguyện lực thì bạn chính là thừa nguyện tái sanh. Cách chuyển thế nào vậy? Trước khi chưa chuyển thì mỗi niệm vì ta, có ta, có nhà của ta, có quyền thuộc của ta, niệm niệm là vì ta. Đó là nghiệp lực. Đem cái ý niệm này chuyển đổi lại, mỗi niệm vì tất cả chúng sanh, mỗi niệm vì Phật pháp cứu trụ thế gian thì cái ta không còn. Ý niệm này vừa chuyển đổi lại chính là thừa nguyện tái lai, cái sinh mạng nghiệp lực trước đây của chúng ta đã kết thúc một giai đoạn, sau đó là nguyện lực tái sanh, nguyện lực tái lai, ở thế gian này là tùy ý tự tại. Bạn muốn ở bao lâu thì ở bấy lâu, không có chướng ngại, muốn lúc nào vãng sanh, đến lúc nào thì đi được rồi, vì nguyện lực làm chủ. Then chốt chính là ý niệm này. Phàm thánh chỉ cách nhau ở một niệm. Trong Kinh giáo này, Phật nói được rất hay, Phật nói: “*Sanh Phật khác biệt ở kẽ tóc*”, chính là chỉ ý niệm này chuyển đổi lại thì liền thành Phật, không chuyển đổi được thì là phàm phu.

<sup>17</sup>Đạo lý chuyển phàm thành thánh bạn hiểu được rồi thì tại sao bạn không chịu chuyển, tại sao bạn không làm được? Do tập khí quá nặng, đó là tập khí vọng tưởng, phân biệt, chấp trước từ vô lượng kiếp đang không chế. Thế nhưng bạn phải nên biết, tập khí này không phải là thật, mà vẫn là hư vọng. Vọng thì quyết định có thể đoạn. Bồ Tát Mã Minh ở trong Khởi Tín Luận nói rất hay: “*Bất giác vốn không, bốn giác vốn có*”. Vốn không thì đương nhiên có thể đoạn, vốn có thì nhất định có thể hồi phục, ý niệm bạn vừa chuyển đổi lại, vốn có liền hồi phục, tại vì sao không chịu làm? Đó là ngu si, ngu si đến chỗ cùng tột. Người ngu si không phải người nào khác, mà chính là chính mình. Cho nên, đối với Kinh giáo của Như Lai không thể không nỗ lực phụng hành một trăm phần trăm. Nếu như có thể phụng hành một trăm phần trăm thì bạn liền có thể viên mãn chuyển đổi lại, thì bạn được mạng tự tại. Cho nên trên quả địa Như Lai, những cảnh giới này đối với chúng ta mà nói, chúng ta có đại thọ dụng, vấn đề là phải lý giải thấu triệt đối với sự lý này, chúng ta mới chịu thật tin, mới chịu thật làm. Bạn nói tôi tin rồi nhưng tôi làm

---

<sup>17</sup> Bắt đầu đĩa 58

không được thì cái tin đó là giả, không phải là thật. Thật tin thì quyết định có thể làm được. Cho nên lòng tin của bạn ở mức độ nào, xem cách bạn làm, hành vi việc làm của bạn liền biết được tín tâm của bạn.

- **Thứ hai là “tâm tự tại”**

Thứ nhất là nói mạng, thứ hai thì nói tâm tự tại. Ngày nay chúng ta tâm không tự tại, phiền não rất nhiều, lo lắng rất nhiều. Tâm của Phật Bồ Tát tự tại, vì sao vậy? Phật Bồ Tát có trí tuệ, có phương tiện, các Ngài có thể điều phục phiền não, có thể trụ Tam Muội. Điều này thực tế mà nói, chúng ta có thể học. Nếu bạn chân thật muốn học, bạn phải đem phiền não, lo lắng, vướng bận trong tâm thấy đều buông bỏ hết, để cho tâm của bạn trụ ở ngay trong niệm Phật Tam Muội thì bạn liền được tự tại. Trên thực tế, hội Kim Cang Bát Nhã ngày trước chúng ta ở nơi đây đã giảng qua, Tôn giả Tu Bồ Đề thấy được chân tướng đời sống của Thích Ca Mâu Ni Phật, Ngài nhìn thấy được Phật vì sao tự tại đến như vậy, vì sao an vui đến như vậy. Ngài thấy được, cho nên cực lực tán thán đối với Thế Tôn và Ngài đến thỉnh giáo với Phật. Chúng ta những người tu hành (người không tu hành thì không nói) quan trọng nhất là hai sự việc. Thứ nhất là làm thế nào “*hàng phục được tâm mình*”? (Cái tâm đó chính là vọng niệm, làm thế nào có thể hàng phục được những vọng niệm này, đó là một vấn đề lớn). Thứ hai là “*phải trụ tâm như thế nào*”? Tâm của mình phải an trụ ở chỗ nào? Khi Tôn giả vừa hỏi, liền dẫn khởi Hội Kim Cang Bát Nhã này. Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói ra rất nhiều, vì Tu Bồ Đề mà nói. Tu Bồ Đề không phải là căn tánh nhất đẳng, Thích Ca Mâu Ni Phật dài dòng lời thôi nói ra một đồng, chúng ta nghe cũng không hiểu. Nếu như là người học Phật chúng ta đem vấn đề này hỏi Thích Ca Mâu Ni Phật : “*Làm thế nào hàng phục được tâm mình*”? Thích Ca Mâu Ni Phật nhất định sẽ chấp tay : “*Nam Mô A Di Đà Phật*”. Bạn xem, thật đơn giản, vấn đề gì cũng đều được giải quyết rồi. “*Phải nên trụ tâm như thế nào*”? Vẫn là “*A Di Đà Phật*”, trụ ngay trên câu “*A Di Đà Phật*” thì tốt rồi, cao minh hơn rất nhiều so với “*Kinh Kim Cang*”, làm gì mà phiền phức đến như vậy? Đây gọi là pháp tối thượng

thừa. Cho nên Tu Bồ Đề không phải là người thượng thừa, các vị mọi người là người thượng thừa. Tôi nói với mọi người đây là lời thật, đó chính là tâm tự tại.

Chúng ta dùng phương pháp gì để đem lo lắng, vọng tưởng, dính mắc của chúng ta, những thứ xen tạp này thấy đều xả bỏ, một câu A Di Đà Phật thay thế nó? Công phu niệm Phật dùng vào lúc nào vậy? Lúc khởi tâm động niệm, sáu căn chúng ta tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài, ý niệm vừa khởi thì niệm “A Di Đà Phật”, liền dùng câu “A Di Đà Phật” đánh bật đi vọng niệm. Đây chính là “*hàng phục tâm mình*”. Mỗi niệm trong tâm có A Di Đà Phật, tâm của bạn liền trụ trên câu A Di Đà Phật. Tâm trụ ở câu A Di Đà Phật thì làm gì mà không được thấy Phật chứ? Trên “Kinh Lăng Nghiêm” nói được rất hay: “*Ức Phật niệm Phật, hiện tiền đương lai, tất định kiến Phật*”. Cho nên trong lòng không nên có thứ khác, trong hai đến sáu thời không nên có bất cứ thứ gì. Vì sao vậy? Bao gồm tất cả ý niệm đều là nghiệp luân hồi. Bạn thử nghĩ xem, từ sớm đến tối, bạn tạo ra nghiệp gì nhiều? Tạo ra nhiều nghiệp luân hồi. Trong lòng của bạn có Phật được thời gian bao nhiêu? Cho nên, công phu của bạn không có lực. Tất cả thời gian mọi lúc mọi nơi, đối nhân xử thế tiếp vật thấy đều là A Di Đà Phật. Tại sao phiền não của bạn lại đến vậy? Xem thấy người kia đến tìm ta, rõ ràng là một người mà mình không ưa, làm cho tâm của ta loạn động lên, vậy thì bạn không biết dụng công. Người biết dụng công là thế nào? A Di Đà Phật đến rồi, con người đó chính là A Di Đà Phật, tâm của bạn biến họ thành A Di Đà Phật. Tướng tùy tâm chuyển. Bên ngoài này là cảnh giới, bạn có năng lực đem họ chuyển biến thành A Di Đà Phật, họ chính là A Di Đà Phật, bạn xem chẳng phải bạn đã đối diện với A Di Đà Phật rồi sao? Người thiện là A Di Đà Phật, người ác cũng là A Di Đà Phật, thuận cảnh là A Di Đà Phật, nghịch cảnh vẫn là A Di Đà Phật, như vậy bạn mới vào được niệm Phật Tam Muội, bạn mới được tâm tự tại. Nếu bạn phân biệt đây là Phật, đó không phải là Phật thì bạn hỏng rồi, bạn làm sao có được tự tại? Đó là dạy bạn làm thế nào trải qua đời sống đại tự tại.

- **Thứ ba là “đời sống vật chất tự tại”**

Trong Kinh văn nói: “*Tự cụ tự tại*”. Tự cụ chính là trên mặt đời sống của chúng ta cần phải nhờ vào một số vật chất. Việc này thực tế mà nói cũng rất đơn giản. Khi xưa Thế Tôn còn ở đời, đời sống rất đơn giản, nửa ngày ăn một bữa, ăn no thì được rồi, quần áo thì vải thô có thể che được thân là được rồi, buổi tối ngủ nghỉ có một chỗ nằm xuống nghỉ ngơi là được. Ngài trải qua đời sống mà ngày nay chúng ta gọi là mức sống thấp nhất, đời sống vật chất Ngài được đại tự tại, tri túc thường lạc, trong lòng không có một chút gánh nặng nào. Trong lòng không có gánh nặng, cái tâm này chính là tâm lý rất khỏe mạnh. Tâm lý khỏe mạnh thì sinh lý liền khỏe mạnh, thân Ngài khỏe mạnh, không bị bệnh. Ngày nay chúng ta tại vì sao bệnh nhiều đến như vậy? Tâm lý không khỏe mạnh, đồ ăn thì không được sạch sẽ, nghỉ thần nghỉ quý, cái thứ này e rằng không được sạch sẽ, ăn rồi sẽ bị bệnh. Ý niệm của họ vừa nghĩ đến bệnh thì chỗ này đau, chỗ kia đau, quả nhiên liền đến. Bệnh từ do đâu mà ra? Do nghĩ mà ra, vọng tưởng mà có. Người tâm lý khỏe mạnh, ăn no rồi một niệm không khởi, cũng không biết đã ăn những thứ gì, cho nên thân thể của họ vĩnh viễn là khỏe mạnh. Là khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, họ làm sao mà không khỏe mạnh chứ? Không có chọn lựa, không có một ý niệm vì chính mình, thân thể này là vì chúng sanh phục vụ, là một công cụ vì chúng sanh phục vụ mà thôi, không liên quan gì với chính ta, chính mình lợi dụng công cụ này vì tất cả chúng sanh phục vụ mà thôi. Bạn nói xem, họ tự tại an vui dường nào! Cho nên người học Phật chúng ta, không luận tại gia hay xuất gia, không luận giàu sang hay bần tiện, nếu như thật có đạo tâm thì phải nên trải qua một mức đời sống rất bình thường, quyết không xa xỉ, quyết không cầu hào hoa, quyết không mong cầu nâng cao phẩm chất đời sống của chính mình. Nếu bạn muốn trải qua đời sống tốt, Phật cũng sẽ không phản đối. Tại vì sao Phật sẽ không phản đối? Bởi vì Phật không có ý niệm. Nếu như Phật phản đối bạn thì Phật có phân biệt, có chấp trước rồi. Cho nên Phật khuyên người, chứ Phật không miễn cưỡng một người nào, tất cả mọi thứ bạn chính mình xem thấy mà làm, cho nên tâm của Phật mới mãi mãi thanh tịnh.

Nếu Phật rơi vào phân biệt chấp trước thì sẽ còn phiền não hơn so với chúng ta, chẳng phải Ngài đã quan tâm đến quá nhiều việc rồi sao? Ngài chỉ có khuyên cáo, quyết không miễn cưỡng bất cứ người nào, cho nên Ngài mới có thể được tâm tự tại. Việc này chúng ta phải nên học tập.

Trên đời sống vật chất được tự tại, chúng ta có dư thì phải nên giúp người khác, phước đức của chúng ta liền lớn, công đức cũng lớn. Tu phước mà không chấp tướng thì phước đức liền biến thành công đức. Tu phước mà chấp tướng thì đó là phước đức, không phải công đức. Chấp tướng là chấp tướng gì? Chấp ngã tướng. Ta có thể tu, ta đã làm rất nhiều việc tốt, vậy thì bạn tu là phước đức chứ không phải là công đức. Vô ngã tướng thì tất cả phước đức bạn đã tu đều biến thành công đức. Công đức có thể thoát sanh tử, có thể chứng Bồ Đề, phước đức thì không thể. Khác biệt ở chỗ này rất là vi tế, chính mình nhất định phải rõ ràng, nhất định phải tường tận. Bạn bố thí tài, tài dụng cả một đời của bạn quyết định không hề thiếu kém. Bạn bố thí cúng dường ăn uống thì bạn sẽ không thiếu ăn uống, bạn bố thí quần áo thì cả đời bạn sẽ không thiếu hụt quần áo. Thông thường chúng ta nói cả đời, trong Phật pháp gọi là nhiều đời nhiều kiếp, bạn sẽ không hề thiếu kém. Phạm hễ có thiếu kém đều là do không chịu bố thí. Không chịu trồng nhân thì làm gì có được quả báo?

- **Thứ tư là “nghiệp tự tại”**

“*Nghiệp*” là tạo tác, người thế gian chúng ta gọi là sự nghiệp. Ngay khi tạo tác thì gọi là sự. Bạn đã làm những việc gì, sự việc làm xong rồi kết quả về sau thì gọi là nghiệp. Nghiệp rất phức tạp, Phật đem nó quy nạp thành ba loại là thiện nghiệp, ác nghiệp và vô ký nghiệp. Vô ký chính là không thiện không ác. Thiện nghiệp thì có thiện quả, ác nghiệp có ác báo, vô ký là đọa ở ngay trong vô minh, đó là tạo nghiệp. Tạo tác của Phật Bồ Tát, chúng ta tùy thuận theo cách nói của người thế gian, Phật Bồ Tát cũng tạo tác, tạo tác cũng có kết quả, đó là tịnh nghiệp. Tịnh là thanh tịnh. Quả báo của tịnh nghiệp ở trong sáu

cõi thì không có. Sáu cõi có ba đường thiện và ba đường ác, không có quả báo của tịnh nghiệp, cho nên quả báo của tịnh nghiệp là ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, không ở sáu cõi luân hồi. Chúng ta muốn tạo tác thì nhất định phải tạo tác tịnh nghiệp, đem tất cả thiện nghiệp, ác nghiệp, vô ký nghiệp trong cuộc sống thường ngày của chúng ta thấy đều chuyển biến thành tịnh nghiệp. Nếu bạn có trí tuệ, nếu bạn có phương tiện khéo léo thì sẽ biết chuyển. Bản lĩnh của Bồ Tát, trên “Kinh Lăng Nghiêm” nói: “*Nếu có thể chuyển được cảnh giới thì đồng với Như Lai*”. Cũng có thể nói Bồ Tát cùng phàm phu không hề giống nhau, Bồ Tát biết chuyển, chúng sanh không biết chuyển. Người có trí tuệ, có phương tiện sẽ biết chuyển, thấy đều chuyển thành tịnh nghiệp. Cách nói này của tôi mọi người nghe dễ hiểu, thuật ngữ trong Phật pháp gọi là “*hồi hướng*”.

Hồi hướng không dễ hiểu. Các vị ngày ngày đọc kệ hồi hướng, hồi hướng như thế nào vậy? “*Hồi hướng chúng sanh*”, “*hồi hướng thực tế*”, “*hồi hướng Bồ Đề*”. Người có thể đọc ra được ba câu này thì không nhiều. Ba câu này là ý gì vậy? Có thể nói ra được thì càng ít. Làm thế nào ở ngay trong cuộc sống thường ngày mỗi niệm đều có thể đem nó chuyển thành hồi hướng thì càng ít đi. Cho nên, bạn phải biết được cách chuyển. Hồi hướng chính là chuyển biến. Ngay trong cuộc sống thường ngày, sự việc nhỏ nhất, khởi tâm động niệm, chân thật là một sợi lông, một hạt bụi, một hạt cát, một giọt nước, những việc không đáng nói cũng đều có thể chuyển biến được nó, thấy đều chuyển thành tịnh nghiệp, đó chính là bạn chân thật hiểu được hồi hướng. Bạn biết hồi hướng rồi, thấy đều chuyển thành tịnh nghiệp, đem phiền não chuyển thành Bồ Đề, đem sanh tử chuyển thành Niết Bàn, chuyển nhiễm thành tịnh, chuyển tà thành chánh, chuyển vọng thành chân, chính ngay bạn biết chuyển. Như vừa rồi mới nêu ra cho bạn một thí dụ, người ta đến tìm bạn, bạn hoan hỷ cung kính mà nhìn họ, vì họ chính là A Di Đà Phật, ta liền chuyển biến họ thành A Di Đà Phật, đó gọi là hồi hướng. Bạn vẫn đem họ xem thành chúng sanh, vẫn đem họ xem thành oan gia, vừa thấy thì liền tức giận, bạn thật



không thể vượt qua. Vừa thấy thì phiền não liền khởi hiện hành, nghiệp chướng hiện tiền, lập tức liền đọa lạc. Bạn vừa chuyển thì liền thành Phật, trong khoảng một niệm. Đại Sư Ngẫu Ích nói rất hay: “*Cảnh duyên không tốt xấu*”. “*Cảnh*” là hoàn cảnh vật chất, “*duyên*” là hoàn cảnh nhân sự, phải bình đẳng, quyết định không có tốt xấu. Tại vì sao vậy? Duy tâm sở hiện. Duy tâm sở hiện, tâm chính là pháp giới, tâm chính là Như Lai, cho nên tôi thường nói tất cả người, tất cả vật, tất cả việc đều là thị hiện của chư Phật Như Lai. Các vị nghe rồi không tin tưởng, tôi nói lời thật thì các vị không tin tưởng, nói lời giả thì các vị đều tin tưởng. Nói lời giả là những chúng sanh này quá khứ đã tạo ra nghiệp, thiện nghiệp thiện báo, ác nghiệp ác báo, thì bạn tin tưởng. Đó là gì vậy? Là lời giả không phải chân thật, đó là tùy thuận chúng sanh mà nói. Nếu như tùy thuận Phật Bồ Tát đã nói thì không như vậy, sơn hà đại địa tất cả người sự vật đều là chư Phật Bồ Tát thị hiện, đều là hóa thân của chư Phật Bồ Tát, thấy đều là báo thân của chư Phật Bồ Tát, thấy đều là pháp thân của chư Phật Bồ Tát. Đây là nói lời chân thật với bạn. Nói thật thì bạn không tin tưởng. Nếu bạn có thể tin tưởng, bạn đem cảnh giới chuyển đổi lại, chúc mừng bạn, bạn vào được Pháp Giới Nhất Chân rồi. Thành Phật có gì khó đâu? Chỉ giữa một niệm. Vạn pháp nhất như, vạn pháp bình đẳng, bao gồm tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước khói tan mây tán, không gì có được. Vấn đề chính là bạn có nhận biết rõ hay không, bạn có thấy được rõ ràng hay không, bạn có thể chuyển đổi được hay không. Đó là thông thường chúng ta gọi là tạo nghiệp, bạn nghiệp liền tự tại, vừa chuyển đổi lại thì tự tại.

- **Thứ năm là “thọ sanh tự tại”**

Việc này thì dễ hiểu. Thị hiện thọ sanh, như Quán Thế Âm Bồ Tát đã nói, đáng dùng thân gì để độ thì Ngài liền hiện ra thân đó để độ. Thị hiện này có hai loại, một loại là ứng thân thị hiện, một loại là hóa thân thị hiện. Ứng thân thị hiện thì phải đến đầu thai, phải ở thế gian này một thời gian tương đối dài, giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn, đó chính là thị hiện ứng thân. Loại thứ hai là hóa thân thị hiện. Hóa thân thị hiện là giúp cho một người, giúp số ít

người, thời gian rất ngắn. Như chúng ta xem thấy ở trong “Hur Vân Lão Hòa Thượng Niên Phổ”, Lão Hòa thượng bá Ngũ Đài, ba bước một lạy, đường dài xa thăm, thời gian rất dài, nhân chịu đói lạnh, giữa đường bị bệnh, ở nơi hoang dã ai mà đến giúp cho Ngài? Ngài bị bệnh rồi. Vào lúc này Bồ Tát Văn Thù thị hiện, Bồ Tát Văn Thù biến thành một người ăn xin, dường như là cũng vừa lúc đi ngang qua nơi đó gặp được, xem thấy Lão Hòa thượng bị bệnh, chăm sóc cho Ngài, giúp đỡ cho Ngài. Khi bệnh của Lão Hòa thượng được thuyên giảm một chút thì ông liền đi. Loại này gọi là hóa thân thị hiện. Điều này chúng ta không dễ học được, chúng ta không có năng lực này, thế nhưng chúng ta có cách tu học gần giống, có phương pháp tương trợ.

Thế gian có vô số những xã đoàn khác nhau, những hoàn cảnh nhân sự khác nhau, chúng ta ở một đoàn thể nào thì phải nên dùng phương pháp của đoàn thể đó để nói pháp, cũng xem là tùy loại thị hiện. Chính tôi cũng thường hay gặp phải những sự việc này. Hoặc giả là chúng ta đi thăm viếng các tôn giáo khác, cũng có lúc các tôn giáo khác đến thăm viếng chúng ta. Thần Phụ của Thiên Chúa Giáo, Mục Sư của Cơ Đốc Giáo, A - Hồng của X- Lam Giáo, tôi đã từng gặp họ. Khi tôi gặp họ, tôi liền chấp tay trước. Khi họ đến thăm tôi, tôi liền gọi họ là Bồ Tát. Không cần họ gọi tôi trước, tôi liền chấp tay hành lễ với họ trước. Thần Phụ Bồ Tát của Thiên Chúa Giáo nhìn thấy tôi rất hoan hỉ cung kính hành lễ đối với họ, họ cũng rất là vui mừng, hỏi: *“Tại vì sao xưng ta là Bồ Tát?”*. *“Bạn là Bồ Tát”*. *“Tôi làm sao là Bồ Tát?”* *“Bạn chân thật là Bồ Tát. Bồ Tát là một người có trí tuệ, có giác ngộ, bạn có phải vậy không? Không sai! Vậy thì bạn không phải thật là Bồ Tát hay sao, làm gì là giả được chứ?”*. Đây cũng gọi là tùy loại hiện thân, tùy cơ nói pháp. Sau đó đem Phật pháp giới thiệu cho họ. Phật pháp có chướng ngại gì đối với tôn giáo của họ hay không? Không hề có chướng ngại. Phật giáo là trí tuệ, bạn tín ngưỡng tôn giáo của bạn, tín đồ tôn giáo của bạn có cần học trí tuệ hay không? Thượng Đế có phải mong muốn con cháu của ông mỗi mỗi đều là đầu óc ngu muội hay không? Tôi tin tưởng ý Thượng Đế không phải như vậy.

Thượng Đế nhất định hy vọng con cái của Ngài rất thông minh, rất có trí tuệ. Vậy muốn rất thông minh, rất có trí tuệ thì phải làm sao? Cùng học tập với vị thầy giáo Thích Ca Mâu Ni Phật này. Thích Ca Mâu Ni Phật là thầy giáo của bạn, Thượng Đế là cha của bạn, không hề có xung đột, vấn đề này chẳng phải lập tức được giải quyết rồi hay sao? Dễ giải quyết! Họ nghe rồi cũng rất hoan hỉ.

Cho nên, khi thọ thân tự tại, chúng ta vận dụng nó ngay trong mỗi trường hợp khác nhau, chúng ta cũng có thể thị hiện các loại thân phận khác nhau đến giúp đỡ những chúng sanh cần đến sự giúp đỡ, cho nên trong đây Phật pháp gọi là “*phương tiện khéo léo*”. “*Phương*” là phương pháp, “*tiện*” là rất thích hợp, phương pháp này dùng được rất thích hợp thì gọi là phương tiện. “*Thiện*” là gì vậy? Quyết không trái với nguyên lý nguyên tắc, nguyên lý nguyên tắc nhất định phải nắm vững. Nguyên lý nguyên tắc, người thế gian gọi là chân lý, Phật pháp gọi là tánh đức. Quyết định không trái với tánh đức trong tự tánh vốn đủ, đó gọi là thiện. Đương nhiên loại phương tiện khéo léo này cần phải có sự tu dưỡng tương đương, sau đó bạn ở ngay trong cuộc sống thường ngày mới có thể làm được rất tự tại, làm được rất tự nhiên, không phải là làm bộ ra vẻ. Cho nên Phật pháp nhất định phải áp dụng ngay trong cuộc sống thường ngày, phải đem Kinh giáo của Phật biến thành đời sống của chính mình.

Người tu học Tịnh Độ chúng ta, người đi theo A Di Đà Phật, đời sống của chúng ta phải giống với Phật A Di Đà. Đời sống của A Di Đà Phật như thế nào? Trên “*Kinh Vô Lượng Thọ*” đã nói, từng câu từng chữ chính là tình hình đời sống của A Di Đà Phật. Chúng ta phải thâm tín, chúng ta phải lý giải, phải làm đến được. Như vậy thì chúng ta chính là hóa thân của A Di Đà Phật, đó mới là đệ tử chân thật của A Di Đà Phật.

- **Thứ sáu là “giải tự tại”**

“*Giải*” là đối với chân tướng của vũ trụ nhân sanh chân thật thấu hiểu lý giải, đây gọi là giải tự tại. Chỉ có chân thật lý giải bạn mới có thể nói. Cái nói ra gọi là vi diệu pháp. Chúng ta nghĩ xem, năm xưa Thế Tôn ở đời vì tất cả chúng sanh giảng Kinh nói pháp, trước khi giảng giải Thế Tôn có chuẩn bị hay không? Không có! Ở ngay trong đại hội, mọi người đều muốn nghe lời giáo huấn của Thế Tôn, bốn chúng đồng tu đều có, không nhất định một người nào nêu ra vấn đề gì để thỉnh giáo với Thế Tôn, câu hỏi muốn hỏi đều không hề nói trước với Thế Tôn, Thế Tôn cũng không hề chuẩn bị trước, tùy theo hỏi mà trả lời, ghi chép lại thì thành Kinh điển, không có chuẩn bị. Ngài vì sao có được trí tuệ lớn đến như vậy? Tại vì sao Ngài có được năng lực lớn đến như vậy? Phật nói với chúng ta, trí tuệ năng lực là trong tự tánh của chính chúng ta vốn sẵn có. Phật đã nói trong Phẩm Xuất Hiện của “Kinh Hoa Nghiêm” là : *“Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng Như Lai”*. *“Tất cả chúng sanh”* bao gồm chính chúng ta trong đó. *“Đức”* chính là năng lực, *“tướng”* chính là tướng hảo. Trí tuệ, năng lực, tướng hảo của tất cả chúng sanh không hề khác biệt với tất cả chư Phật, cho nên tất cả chúng sanh vì sao không phải là Phật? Bạn thấy tất cả chúng sanh là tất cả Phật là thật chính xác, không hề thấy sai. Ở trong đây xảy ra vấn đề là *“chỉ bởi vọng tưởng, chấp trước mà không thể chứng đắc”*. Không thể chứng đắc là bởi vì họ có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, họ không biết được họ chính mình là Phật, họ không hề biết được trí tuệ, năng lực của chính họ giống y như chư Phật Như Lai. Câu nói này có cách nói như vậy.

Cho nên, Phật giúp đỡ họ giác ngộ, giúp đỡ họ tường tận. Đến hôm nào họ bỗng nhiên tường tận rồi, bỗng nhiên khai ngộ, thì ra là như vậy. Phật có độ chúng sanh hay không? Ngài không có độ, là họ chính mình ngộ ra, chính mình tường tận, Phật không có năng lực bảo họ tường tận. Phật chỉ có thể dạy, chỉ có thể khai thị, còn ngộ nhập là việc của chính chúng sanh, Phật không làm được, cho nên tất cả chúng sanh thành Phật là tự ngộ tự chứng, Phật không phải công thần. Độ vô lượng vô biên chúng sanh thật là không có

chúng sanh đáng được độ. Lời Phật nói mỗi câu đều chân thật. Ai độ bạn? Là chính mình độ chính mình, Phật chỉ là làm một tăng thượng duyên cho chúng ta mà thôi. Bạn xem, “*thân nhân duyên, sở duyên duyên, vô gián duyên*” đều là chính mình đầy đủ, Phật chỉ là làm tăng thượng duyên mà thôi.

Sau khi giải tự tại mới có thể vì tất cả chúng sanh ứng cơ nói pháp. Cho nên các vị học giảng Kinh, đương nhiên bước đầu công phu của các vị vẫn chưa vào được cảnh giới này, trí tuệ chưa khai mở, các vị giảng Kinh vẫn còn phải chuẩn bị, vẫn rất khổ cực. Vào được cảnh giới này, giảng Kinh có cần phải chuẩn bị hay không? Không cần phải chuẩn bị. Không chuẩn bị cũng không thể không chuẩn bị. Phương pháp chuẩn bị như thế nào vậy? Phương pháp chuẩn bị cũng hoàn toàn giống như các vị, phương pháp chuẩn bị chính là niệm Phật, tâm cùng tâm Phật tương ứng, nguyện cùng nguyện của Phật tương ứng, đức cùng đức của Phật tương ứng, hành cùng hành của Phật, đây là một cách chuẩn bị. Bạn từ trong ngôn ngữ lưu xuất ra, tự nhiên liền tương ứng với Kinh, vậy còn phải chuẩn bị làm gì chứ? Thế nhưng nếu như bạn không chuyên đổi được cảnh giới thì bạn không thể làm được, bạn vẫn phải cần cù cố gắng mà chuẩn bị. Thế nhưng nếu bạn không vào được cảnh giới, công tác chuẩn bị của bạn có làm cả đời cũng làm không xong, vậy thì rất khổ. Bạn cần phải hiểu được phương pháp. Phương pháp này chính là y giáo tu hành. Chân thật y giáo tu hành, loại chuẩn bị Kinh giáo này của bạn, theo tôi nhiều nhất là mười năm thì cữ khỏi rồi. Sau mười năm mà còn phải chuẩn bị Kinh giáo thì tức là bạn không có tu hành. Nếu bạn có tu hành thì hà tất phải chuẩn bị? Nếu bạn tu hành thì khi mở quyển Kinh ra, thì ra đều là tâm hạnh của chính mình. Tâm hạnh của chính mình thì làm gì có chuyện không thể nói ra chứ? Đều tương ứng ở mọi lúc. Việc này thông thường chúng ta gọi là “*tứ vô ngại biện tài*”. Vô ngại biện tài là do đây mà có, đều là đức năng của tự tánh vốn đủ.

- Thứ bảy là “nguyện tự tại”

Điều này tôi thấy mọi người nghe rồi đều rất hoan hỉ, “nguyện tự tại”. Hữu cầu tất ứng thì nguyện này mới tự tại. Nếu như cầu không được thì không tự tại. Tôi nhớ lại khi tôi vừa mới bắt đầu học Phật, thân cận Đại Sư Chương Gia, Đại Sư Chương Gia dạy cho tôi như vậy. Ngài nói với tôi: “*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*”, tôi nghe rồi rất hoan hỉ. Sau đó Ngài lại nói với tôi, có lúc chú mong cầu nhưng không có được cảm ứng, có cầu mà không có ứng là do nguyên nhân gì? Bởi vì chính bạn có nghiệp chướng. Bạn cần phải tìm ra được nghiệp chướng của chính mình, tiêu trừ đi nghiệp chướng của bạn thì cảm ứng liền hiện tiền. Mấy câu nói này của Đại Sư Chương Gia, ngay trong một đời này của tôi được đại thọ dụng, hơn 40 năm đến nay rất có hiệu quả, cho nên tôi tin tưởng sâu sắc, không hoài nghi. Có rất nhiều người niệm Phật, người học Phật không tin tưởng đối với Phật Bồ Tát, cho là làm gì có việc hữu cầu tất ứng, làm gì mà đơn giản đến như vậy, cho nên họ mỗi lần cầu luôn là không tương ứng, luôn là cầu không được rồi khổ, làm gì có được hữu cầu tất ứng. Họ không biết được cái mong cầu của họ không đúng lý, không đúng pháp. Cầu có đạo lý của cầu, có phương pháp của cầu. Hiểu được đạo lý, hiểu được phương pháp thì hữu cầu tất ứng.

Đồng tu ở Singapore, nếu như các vị tỉ mỉ mà quan sát một chút, các vị cũng có thể có được chứng minh. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên ở đạo tràng này không phải là hữu cầu tất ứng hay sao? Tòa lầu bên cạnh từ khi xây dựng thì ông khởi lên mong cầu, quả nhiên có ứng. Đúng lý, đúng pháp mà cầu. Bạn thấy ông mong cầu giảng đường thì giảng đường liền có, cầu niệm Phật đường thì niệm Phật đường liền có, ông mong cầu cái gì cũng đều có ứng.

Như lý là không vì chính mình mà cầu, mà vì chúng sanh mà cầu. Vì chính mình mà cầu thì không có cảm ứng. Vì sao vậy? Phật Bồ Tát quyết định sẽ không giúp cho bạn tăng thêm tham-sân-si, vì như vậy thì Phật Bồ Tát có lỗi với bạn, có lỗi với người. Bạn không vì chính mình, không có tham-sân-si, bạn vì Phật pháp trường tồn thế gian. Phật pháp là con mắt của trời người, bạn vì tất cả chúng sanh được độ, sự mong cầu này là chuẩn xác, cùng với chư

Phật Bồ Tát, cùng với long thiên hộ pháp đồng tâm đồng nguyện thì họ làm sao mà không giúp đỡ bạn? Cho nên ở trong đây có một ý niệm riêng tư tồn tại thì không có cảm ứng, thì bạn cầu không được.

Có rất nhiều đồng tu từ rất nhiều quốc gia khu vực đến Singapore để tham học. Khi thấy mặt tôi, họ đều yêu cầu tôi bỏ ra một ít thời gian đến chỗ của họ để giảng Kinh. Có được cảm ứng hay không? Không có cảm ứng. Do nguyên nhân gì? Họ vì tâm riêng tư của họ, vì thuận tiện cho họ, vì cái đạo tràng nhỏ đó của họ, cho nên họ không có được cảm ứng. Ngày trước các vị đến tìm tôi, vừa tìm thì tôi lập tức đáp ứng, qua vài ngày thì đi rồi, bay nhảy bốn ba khắp nơi. Do nguyên nhân gì? Không có đạo tràng để cho tôi giảng Kinh, không có chỗ, đành phải đến khắp nơi kết pháp duyên, cũng là việc tốt, mục đích là đang kết pháp duyên. Hiện tại có một đạo tràng để ở nơi đó giảng Kinh rồi, nếu chạy lung tung nữa thì sai rồi, đặc biệt sai lầm. Cho nên khi chưa có đạo tràng thì được, có thể đi lại nhiều nơi. Người mới học thì được, sơ học thì phải rộng kết pháp duyên. Cho nên pháp duyên của tôi rất thù thắng, chính là đã bốn ba mấy mươi năm, bốn ba khắp nơi để kết duyên với mọi người. Hiện tại có đạo tràng thì phải cố gắng nghiêm túc giảng một bộ Kinh. Mọi người yêu cầu, đây là rất nhiều người, rất nhiều năm đến nay đều yêu cầu tôi giảng bộ “Kinh Hoa Nghiêm”. “Kinh Hoa Nghiêm” quá dài, không tìm được nơi chốn, không có hoàn cảnh an định. Hiện tại có được hoàn cảnh an định rồi, ngày trước có rất nhiều người yêu cầu, tôi phải đáp ứng nguyện vọng của họ, cố gắng ở nơi đây giảng một bộ Kinh. Nếu các vị mời tôi nữa, thì đợi tôi giảng xong bộ Kinh này, tôi sẽ đi dạo với các vị. Tiến độ giảng Kinh hiện tại là hai giờ đồng hồ giảng hai ba câu. “Kinh Hoa Nghiêm” cũng là như vậy. Một bộ Kinh lớn như vậy, tôi vốn dĩ dự tính năm năm thì giảng xong, hiện tại tính thử lại xem, e rằng 15 năm cũng giảng chưa xong. Hỏi thử mọi người thì mọi người đều thích cách giảng này, vậy thì không còn cách nào, hy vọng mọi người đều Vô Lượng Thọ, mọi người chúng ta đều là Vô

Lượng Thọ, dần dần giảng cho xong bộ Kinh này. Đây là nguyện tự tại. Có nguyện ắt thành.

- **Thứ tám là “thần lực tự tại”**

“*Thần*” là giảng thần thông, thông là nói thông đạt, đối với tất cả pháp đều có thể thông đạt. Thần là thần kỳ siêu việt ngoài thường thức của người thông thường. Loại năng lực này đương nhiên một người cần phải có công phu tu hành, phải khai mở trí tuệ, thứ hai là phải học rộng nghe nhiều. Chúng ta phải thường hay tiếp xúc đối với tất cả người và sự vật, chúng ta mới có thể hiểu rõ, mới có thể ứng phó được. Thế nhưng khi sơ học thì không thể được, lúc mới học thì một môn thâm nhập, vì sao vậy? Tương ưng định huệ của chính mình. Chính mình có được định rồi (định là có chủ tử, không thể bị cảnh giới bên ngoài dao động, đó là bạn có định), bạn có huệ rồi (bạn có thể phân biệt rõ chân-vọng, tà-chánh, phải-quấy, thiện-ác, có năng lực phân biệt đó là huệ), khi có được loại năng lực này liền có thể học rộng nghe nhiều, thế xuất thế gian pháp đều phải lướt qua, đều phải xem qua, phải có sự nhận biết, chúng ta ở bên ngoài giảng Kinh nói pháp mới có thể giúp đỡ tất cả chúng sanh. Khi giảng Kinh nói pháp, có rất nhiều người có ý đến vấn nạn, đến gây phiền phức, nếu bạn có năng lực vì họ giải đáp thì không những có thể hàng phục những người này, mà còn có thể hóa đạo những người này. Những người này đều rất tự phụ, tự cho là thông minh, thường hay đưa ra đề khó gây phiền phức cho pháp sư, làm cho họ không xuống được giảng đài, họ ở bên dưới cười ngạo. Cho nên thường thức thông thường nhất định phải biết, sau đó bạn mới có thể được thần lực tự tại.

- **Thứ chín là “pháp tự tại”**

Pháp tự tại thông thường là chỉ biện tài, được đại biện tài, có thể rộng diễn vô lượng pháp môn.

- **Sau cùng là “trí tự tại”**



Bồ Tát trí tuệ đầy đủ, có thể ở ngay trong một niệm triển hiện ra loại trí tuệ năng lực đại vô úy.

Mười loại này thấy đều đầy đủ mới gọi là “*tối thắng tự tại*”. Tuy là ở nơi đây nói trên quả địa Như Lai tự tại tối thù thắng, chúng ta phải nên học tập, đem cảnh giới của Như Lai quả địa biến thành cảnh giới đời sống của chúng ta, chúng ta mới có thể được thọ dụng. Không thể nào học được trình độ đó của họ thì trình độ giảng thấp hơn cũng được; không thể nào học tập được viên mãn thì học tập phần ít cũng được, vậy thì ở ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta đích thực liền hiển được tự tại. Cho nên, tóm lại mà nói, “*nơi tất cả pháp mà được tối thắng tự tại*”, trong khoa chúng ta gọi là “*giải thoát đức*”, ngay chỗ này ba đức đều hiển lộ ra cho chúng ta. Các vị xem thấy ở trên Kinh, phía trước “*giác trí nan lượng*” là Bát Nhã đức, ngay chỗ này hiện rõ ra là giải thoát đức. Trong Bát Nhã giải thoát liền hàm chứa có pháp thân tự tại.

\*\*\*\*\*

**<sup>18</sup>Kinh văn: “A Nan để thính, thiện tư niệm chi, ngô đương vi nhữ, phân biệt giải thuyết”.**

Tôn giả A Nan khái thỉnh (hiện tại chúng ta gọi là thỉnh pháp), Thế Tôn hứa khả đáp ứng vì ông giảng giải. Trước khi giảng Kinh, đặc biệt dặn bảo ông “*để thính*”. “*Để thính*” chính là nghe tỉ mỉ, chú tâm mà nghe.

“*Thiện tư niệm chi*”. “*Tư niệm*” lại thêm một chữ “*thiện*”, trong đây liền có sự khác biệt rất lớn. Người thế gian thông thường tư niệm là dùng ý thức, thêm vào một chữ thiện là không dùng ý thức, vậy mới gọi là thiện. Trong Thiền Tông, lìa tâm ý thức mà tham, cho nên gọi là tham cứu, không gọi là nghiên cứu. Nghiên cứu là dùng tâm ý thức, tham cứu thì không dùng

---

<sup>18</sup> Bắt đầu đĩa 59

tâm ý thức. Giáo Hạ cũng không ngoài lệ, cho nên ở trên Kinh Phật dặn bảo những người đương cơ đều bảo họ “*thiện tư niệm chi*”, cũng phải lìa tâm ý thức. Không lìa tâm ý thức, bạn sẽ không khai ngộ. Thiện tư niệm chi ngay chỗ này chính là có chỗ ngộ. Sau khi bạn nghe rồi, thể ngộ được cảnh giới mà Phật đã nói, không rơi vào trong phân biệt chấp trước, đó mới gọi là thiện tư niệm. Cho nên câu nói này vô cùng quan trọng. Nghiêm khắc mà nói, nghe Kinh có phải là nghe một câu này? Không biết nghe thì “*tư niệm chi*”, người biết nghe thì “*thiện tư niệm chi*”, khác biệt rất to lớn. Chỗ này chúng ta phải đặc biệt lưu ý.

Phần tựa đến chỗ này thì giảng xong, Kinh văn phía sau là phần chánh tông của quyển Kinh. Ở ngay trong một đoạn lớn, chúng ta đã dùng thời gian tương đối dài, đem thông tựa và biệt tựa của quyển Kinh, hai phẩm phía trước là thông tựa của bản Kinh, phẩm thứ ba là phần tựa của bản Kinh. Biệt tựa cũng gọi là phát khởi tựa, phát khởi chánh văn của toàn Kinh. Thế là chúng ta rất rõ ràng thấy được ở trong văn tự, phát khởi của Kinh Đây là Tôn giả A Nan thưa hỏi, Thế Tôn vì ông mà nói.

### **Năm ý nghĩa trong lời tựa phát khởi**

Trong lời tựa phát khởi, người xưa nói ở trong đây có năm loại ý nghĩa.

- Thứ nhất, Thế Tôn phóng quang hiện ra tướng lạ, cũng là tăng cường tín tâm của chúng ta. Tu học Phật pháp, then chốt của thành công là xây dựng ở trên nền tảng tín tâm, đặc biệt là pháp môn Tịnh Độ. Đại Sư Ngẫu Ích giảng cho chúng ta nghe ba tư lương của Tịnh Độ, ba điều kiện này thiếu một cũng không được. Ba điều kiện này là “*tín-nguyện-hạnh*”. Tín đứng đầu tiên, cho nên ở trong đoạn này đích thực là khiến cho chúng ta kiên định tín tâm. Tại vì sao kiên định tín tâm? Xem thấy Thế Tôn niệm A Di Đà Phật được A Di Đà Phật và mười phương tất cả chư Phật Như Lai gia trì, ngày hôm nay màu sắc đặc biệt đẹp. A Nan tuy là thị giả của Phật, nhưng từ trước đến giờ chưa từng thấy qua sắc tướng Thế Tôn đẹp như ngày hôm nay. Ngay chỗ này

cũng chứng minh cho chúng ta một sự thật: “*Tướng tùy tâm chuyển*”, cho dù là Thích Ca Mâu Ni Phật cũng không ngoại lệ. Bạn thấy, Ngài tướng Phật, tướng A Di Đà Phật thì sắc tướng trang nghiêm không gì bằng. Nếu Ngài không tướng A Di Đà Phật thì sắc tướng đó sẽ kém một chút. Đó là rất rõ ràng. Như vậy chúng ta mới biết được, nếu như chúng ta một ngày từ sớm đến tối niệm Phật thì dung mạo này dần dần niệm niệm sẽ giống như A Di Đà Phật vậy. Đây là đạo lý nhất định, cho nên kiên định tín tâm của chúng ta.

- Thứ hai, A Nan là đại biểu cho chúng ta, xem thấy Thích Ca Mâu Ni Phật tướng hảo quang minh nên sanh tâm hoan hỷ, liền bước ra thưa hỏi. Trong thỉnh giáo có hai ý nghĩa. Ý thứ nhất là ngày nay Phật có sắc tướng đặc biệt, nhất định là trong lòng có ý niệm đặc biệt, bởi vì cảnh tùy tâm chuyển mà Phật thường hay nói, A Nan và đại chúng đương nhiên đều rất quen thuộc. Thân thể của chúng ta là một cảnh giới gần nhất trong cảnh giới của chúng ta, cho nên trong lòng của chúng ta có bất cứ ý niệm gì đều không thể giấu được người, đều hiện ra trên khuôn mặt chúng ta. Người tâm ý qua loa thì không thể nhìn ra, người tâm ý tỉ mỉ vừa nhìn thì sẽ rõ ràng, đặc biệt là người tu hành. Người tu hành có công phu thì sao mà không tường tận? Vừa nhìn thì hiểu rõ. Thậm chí không cần nhìn chính người đó, nhìn tấm hình, bạn đưa mười tấm hình cho họ xem, họ xem trên tấm hình đó bạn khởi ý niệm gì, tấm hình khác thì bạn khởi ý niệm gì, trên khuôn mặt có thay đổi thì làm gì có thể giấu được người? Cho nên Thế Tôn tâm nhất định trụ đặc kỳ pháp, Ngài hiện ra là tướng đặc biệt, vì vậy A Nan nghĩ Phật nhất định là đang niệm Phật. A Nan vì sao có thể hỏi được ý này? Không phải là người thông thường có thể hỏi ra được, nếu như chúng ta xem thấy Thích Ca Mâu Ni Phật hiện ra hiện tướng này, nhiều nhất là trong lòng hoan hỷ, không thể nói ra được một câu nào. Từ ngay chỗ này mà thể hội, A Nan không phải là người thông thường, A Nan cũng là chư Phật Bồ Tát Pháp Thân Đại Sĩ thị hiện, các Ngài đến để hát xướng, để biểu diễn. Đạo lý này phải nên hiểu. Hội “Kinh Vô Lượng Thọ” và “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm” không hề khác nhau, đều là chư Phật Như Lai, Pháp Thân Đại Sĩ đến biểu diễn, cho nên Ngài mới có thể hỏi ra

được. Nếu như là chúng sanh trong mười pháp giới thì căn tánh khác biệt với chư Phật Như Lai, rất khó, không thể hiểu rõ được chân tướng sự thật thì làm sao có thể hỏi ra được chứ? Đây là ý thứ hai.

- Thứ ba, khi A Nan vừa hỏi, Thích Ca Mâu Ni Phật đặc biệt tán thán Ngài, khi vừa hỏi thì công đức không thể nghĩ bàn. Ở trong đây Phật nói ra một câu rất quan trọng là “*đương lai nhất thiết hàm linh, giai nhân nhữ vấn, nhi đắc độ thoát*”. Câu nói này chúng ta quyết không thể xem thường lướt qua. Câu nói này vô cùng quan trọng, nói rõ một sự thật, chúng sanh chín cõi mười phương ba đời sẽ nhân pháp môn này mà được độ. Các vị tử tử mà nghĩ lại xem câu nói này, tất cả pháp môn khác tuy có thể được độ nhưng không thể nắm chắc, không dám khẳng định, chỉ có pháp môn này hoàn toàn khẳng định, một chút hoài nghi cũng không có, trừ khi những chúng sanh này không có được phước vận này, không có duyên phận này, ngay đời này không thể gặp được thì không còn cách nào. Chỉ cần có duyên phận gặp được, không luận thiện căn của bạn dày hay mỏng, chỉ cần bạn có thể tin, có thể nguyện, chịu niệm A Di Đà Phật thì bạn quyết định được sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, ngay trong một đời quyết định thành Phật. Bạn nghĩ lại xem, pháp môn này thù thắng cỡ nào! Cho nên, thời đại Tùy Đường, đại đức xưa nói “Hoa Nghiêm” và “Pháp Hoa” đều là chỉ đạo của Kinh này. Câu nói này không hề quá đáng, người nói câu này là người tái sanh, nếu không phải là người tái sanh thì không thể nói ra được.

- Thứ tư, Phật lại nói với A Nan: “*Như Lai chi sở dĩ xuất thế, tỳu thị vi liễu, dục trửng quân minh, huệ dĩ chân thật chi lợi*”. Huệ là cho họ. Quân minh đặc biệt là chỉ chúng sanh sáu cõi, nếu như mở rộng phạm vi này một chút là mười pháp giới. Mười pháp giới đều chưa kiến tánh, tuy là ra khỏi sáu cõi. Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật trong mười pháp giới chưa kiến tánh. Phật làm gì để giúp đỡ họ, cho họ lợi ích chân thật? Lợi ích chân thật là gì vậy? Hồng danh sáu chữ. Lợi ích chân thật chính là “Kinh Vô Lượng Thọ”, ngày nay chúng ta gọi là pháp bảo. Pháp bảo vô lượng vô biên, Kinh này là

pháp bảo đệ nhất. Cho dù hiện tại còn có một số người không thể tiếp nhận bốn hội tập của Hạ Lão cư sĩ, tại vì sao họ không thể tiếp nhận? Trong đây có hai nguyên nhân, một loại là trí tuệ không đủ nên không thể tiếp nhận, còn một loại là thành kiến quá sâu, tôn trọng nguyên bản dịch, xem thường bốn hội tập, đó là thành kiến quá sâu. Chúng ta xem thấy trong Vãng Sanh Truyện, ban đầu cư sĩ Vương Long Thư hội tập, cư sĩ Long Thư vãng sanh, trong Vãng Sanh Truyện có Ngài. Hội tập lần thứ hai là cư sĩ Ngụy Mặc Thâm, trong Vãng Sanh Truyện cũng có Ngài. Ngay đến bản tiết hiệu của Bàn Tế Thanh, trong Vãng Sanh Truyện cũng có ông. Hạ Liên Cư là hội tập sau cùng, trong “Cận Đại Vãng sanh truyện” của Pháp sư Khoan Luật có Hạ Liên Cư. Những người này thầy đều vãng sanh, đều ở Thế giới Cực Lạc. Bạn cực lực bài trừ phản đối, tương lai đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc gặp được ông ấy thật là cảm thấy rất hổ thẹn, xấu hổ biết chừng nào! Chỉ sợ bạn đi không được, thật có thể đi được thì khi gặp mặt thật là hổ thẹn. Cho nên, chúng ta nhất định phải rõ lý. Trong lời tựa của cư sĩ Mai Quang Hi đã viết một lời tựa dài đến như vậy chính là hy vọng mọi người đều có thể tiếp nhận quyển hội tập này. Trong lời tựa nói rất hay, tương lai Phật pháp sau chín ngàn năm nữa, sau khi Phật pháp hoàn toàn diệt mất, Kinh Vô Lượng Thọ vẫn lưu truyền ở thế gian thêm 100 năm. Cụ Mai cho rằng, tương lai quyển Kinh còn có thể lưu hành nhất định là quyển hội tập này, mọi người chúng ta có thể tin tưởng hay không? Tôi tin tưởng. Tôi dựa vào cái gì để tin tưởng? Rất nhiều quyển thầy đều mở ra, quyển này thì rất dễ đọc, quyển này thì rất dễ hiểu. Chín nguyên bản dịch bày ra trước mắt, bạn chọn lựa quyển nào? Bạn nhất định sẽ chọn quyển này. Quyển này tương lai lưu thông đến pháp diệt tận. Các quyển khác không tệ, cũng rất tốt, nhưng khi đọc thì không dễ đọc, đọc không được thuận miệng, ý nghĩa luôn là cảm thấy xa lạ, không được viên dung như quyển này, vừa xem thì liền hiểu rõ. Cho nên chỗ nào trong nguyên bản dịch không rõ nghĩa, họ đều không có lấy. Lấy chỗ nào để vào rất dễ hiểu, hơn nữa ý nghĩa rất hoàn chỉnh. Đó là biên tập sắp xếp mới lại, tổng hợp mới lại, không dễ dàng. Hạ lão dùng thời gian mười năm hoàn thành quyển hội tập này. Ngày

nay ở Đại Lục, có rất nhiều người đều tiếp nhận thọ trì đọc tụng quyển này, chúng ta xem thấy đều rất hoan hỉ.

- Thứ năm, chư Phật Như Lai đều biết, pháp môn này là pháp khó tin ở thế gian. Pháp khó tin, đây không phải là người thông thường nói, mà là Phật nói, cho nên Thế Tôn sau cùng tự mình nói ra: “*Như Lai giác trí nan lượng thân thông vô ngại, định huệ cứu sống vô cực ư pháp tự tại*”. Như những lời nói này, Thế Tôn chính mình nói ra, quyết không khoa trương, vạn nhất không nên nghi hoặc. Nếu như nghi hoặc thì lợi ích thù thắng không gì bằng để lỡ qua trước mặt, vậy thì thật đáng tiếc. Cho nên chúng ta xem thấy phát khởi ở trong Kinh này đích thực là tăng thêm tín tâm của chính chúng ta, tăng thêm nguyện tâm của chính chúng ta. Đại Sư Ngẫu Ích nói với chúng ta ở trong “Yếu Giải”: “*Tín-nguyện-trì danh*” (trì danh là hành). Ba điều kiện này không thể thiếu một, xây dựng tín tâm xếp ở hàng thứ nhất. Trong phần tựa Kinh này, Phật liền nói ra trước: “*Khai hóa hiển thị chân thật chi tế*”. Câu nói này nếu dùng lời hiện đại mà nói, chính là khai hóa hiển thị chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Chân thật chi tế chính là chân tướng sự thật, cho nên liền có thể tin tưởng bốn Kinh này. Tác dụng của bộ Kinh này chính là “*huệ dĩ chúng sanh chân thật chi lợi*”, đều nói ra ở trong lời tựa, đó là nói phải nên tin tưởng. Ngài nói ra là chân tướng sự thật của vũ trụ nhân sanh, đáng được cho chúng ta tin tưởng, mang đến cho chúng ta lợi ích chân thật, vậy thì phải nên tin tưởng hay không? Như những lời này, mỗi câu mỗi chữ đều là lời vàng ngọc, chúng ta phải tỉ mỉ mà thể hội.

Phần tựa quan trọng nhất là chân tín, chúng ta ở ngay chỗ này xây dựng tín tâm, tuân theo giáo huấn của Phật. Phật bảo: “*A Nan lắng nghe*”, A Nan là đại diện của chúng ta, trên thực tế chính là bảo chúng ta phải lắng nghe. “*Thiện tư niệm chi*” chính là bạn phải khéo thể hội, không dùng tâm ý thức, không cần phân biệt, càng không nên chấp trước, muốn bạn phải dụng tâm mà thể hội, bạn mới có chỗ ngộ. Chỗ ngộ này giúp cho bạn nhìn thấu buông bỏ, giúp đỡ bạn một lòng chuyên niệm. Một lòng chuyên niệm chính là tu hành,

không luận vào bất cứ lúc nào, không luận ở bất cứ trường hợp nào, trong lòng luôn chỉ là một câu A Di Đà Phật. Ngoài A Di Đà Phật ra, buông bỏ vạn duyên. Nhất định phải nên biết, thiện duyên, ác duyên thế gian đều là một mảng không, không phải sự thật. Trên “Kinh Kim Cang” nói được rất rõ ràng: *“Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng, nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh”*. Phân biệt mà còn không thể thì làm sao có thể chấp trước? Lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì chân tâm của bạn liền hiện tiền. Chân tâm là tâm Phật, chân tâm chính là bản tánh của bạn. Nói chân tâm hiện tiền chính là trong chân tâm bạn đầy đủ trí tuệ đức tướng đều hiện bày, bạn mới chân thật được thọ dụng. Cho nên Thế Tôn ở trên Kinh điển, mỗi câu mỗi chữ chúng ta phải đặc biệt lưu ý. Trên Kinh Phật không có một chữ nào là lời thừa. Cái đẹp của văn tự Kinh điển, tổ chức kết cấu nghiêm mật, các vị có thể thấy được rõ ràng ở trong “khoa hội”. “Phán khoa” này là ở khóa bồi dưỡng thứ hai chúng ta hướng dẫn cho các đồng tu, chúng ta cùng nhau chế định. Đương nhiên chúng ta không thể nói chúng ta có thể phân được tốt nhất. Đây chỉ là bước đầu, nêu ra để mọi người cùng tham khảo.

Bạn thấy “khoa phán” phân Kinh của Đại đức xưa, chú giải của mỗi một nhà cách phân đều không như nhau. Quyển “Kinh Vô Lượng Thọ” này vào thời trước có “khoa phán” của Pháp sư Từ Chu. Pháp sư Từ Chu dùng quyển hội tập ban đầu của Hạ Lão, vào lúc đó quyển này tổng cộng phân thành 37 phẩm, cho nên phán khoa của Pháp sư Từ Chu là 37 phẩm. Về sau, Hạ Lão tu sửa bổ sung cho quyển hội tập này đến mười lần, và phân thành 48 phẩm. Theo thiết nghĩ của chúng ta, ban đầu Hạ Lão phân thành 37 phẩm đại khái là dùng 37 Phẩm Trợ Đạo, sau đó lại phân thành 48 đại khái là 48 nguyện của A Di Đà Phật, có thể là loại khái thị này. Do đây có thể biết, “phán khoa” của một bộ Kinh chính là phân đoạn, phân đoạn lớn, đoạn vừa, đoạn nhỏ tuyệt nhiên không phải là nhất định. Mỗi một người có cách nhìn của chính họ, đều có thể nói ra được một tràng đạo lý. Vậy thì tốt, cũng chứng minh pháp không có định pháp. Đạo lý này nhất định phải hiểu, quan trọng nhất là phải hiểu

được ý nghĩa của nó. Người xưa đã nói giáo lý giáo nghĩa, bạn phải có thể thông đạt giáo lý, thông đạt giáo nghĩa thì bạn mới có thể được thọ dụng. Đây là điểm ý nghĩa phía trước đã nói, ngay chỗ này tổng kết lại.



### **KỆ HỒI HƯỚNG**











Nguyện đem công đức này  
Trang nghiêm Phật Tịnh Độ  
Trên đền bốn ơn nặng  
Dưới cứu khổ ba đường  
Nếu có người nghe thấy  
Đều phát tâm bồ đề  
Hết một báo thân này  
Cùng sanh về cõi Cực lạc!

**NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT**



## MƯỜI CÔNG ĐỨC NIỆM PHẬT

*Trong Kinh nói: Người nào chí tâm niệm Phật, được mười công đức như sau:*

-  1. Thường được chư Phật ngày đêm hộ niệm, đức Phật A Di Đà phóng quang nhiếp thọ.
-  2. Thường được các vị Đại Bồ Tát như đức Quán Thế Âm thủ hộ.
-  3. Ngày đêm thường được chư Thiên cùng Đại lực Thần tướng ẩn hình ủng hộ.
-  4. Tất cả Dạ xoa, ác quỷ, rắn độc, thuốc độc đều không thể làm hại.
-  5. Không bị những tai nạn: Nước, lửa, đao, tên, gông, xiềng, lao ngục, giặc cướp, oan gia, cùng các thứ chết dữ.
-  6. Những tội đã làm thấy đều tiêu diệt, những kẻ chết oan vì mình đều được giải thoát, không còn kết oán ràng buộc.
-  7. Ban đêm nằm ngủ thường thấy điềm lành, hoặc thấy sắc thân thắng diệu của Phật A Di Đà.
-  8. Tâm thường vui vẻ, sắc thường tươi nhuận, khí lực đầy đủ, việc làm có kết quả tốt đẹp lợi ích.
-  9. Mọi người trông thấy đều vui mừng, cung kính hoặc lễ bái cũng như kính Phật.
-  10. Khi mạng chung tâm không sợ hãi, chánh niệm hiện ra, được Tây phương Tam Thánh tiếp dẫn sanh về Tịnh Độ hưởng sự an vui không cùng!



**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG  
NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH  
GIẢNG GIẢI**

**(Quyển 4)**

**Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không**

**Cẩn dịch: Vọng Tây Cư Sĩ**

**Biên tập: Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ**

## **KỆ KHAI KINH**

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp

Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ

Ngã kim kiến văn đắc thọ trì

Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa.

Nam mô Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

\*\*\*\*\*

## MỤC LỤC

Trang

<b>KỆ KHAI KINH</b> .....	2
<b>PHẨM THỨ TƯ: PHÁP TẠNG NHÂN ĐỊA</b> .....	7
Kinh văn: “Phật cáo A Nan, quá khứ vô lượng, bất khả tư nghì, vô ương số kiếp, hữu Phật xuất thế danh Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn” .....	7
<b>MƯỜI ĐỨC HIỆU CỦA CHƯ PHẬT</b> .....	13
• Đức hiệu thứ nhất, “Như Lai” .....	13
• Đức hiệu thứ hai, “Ứng Cúng” .....	21
• Đức hiệu thứ ba, “Đẳng Chánh Giác” .....	23
• Đức hiệu thứ tư, “Minh Hạnh Túc” .....	26
• Đức hiệu thứ năm, “Thiện Thệ” .....	43
• Đức hiệu thứ sáu, “Thế Gian Giải” .....	51
• Đức hiệu thứ bảy, “Vô Thượng Sĩ” .....	54
• Đức hiệu thứ tám, “Điều Ngự Trượng Phu” .....	56
• Đức hiệu thứ chín, “Thiên Nhân Sư” .....	58
• Đức hiệu sau cùng, “Phật” .....	62
• “Thế Tôn” .....	65

Kinh văn: “Tại thế giáo thọ, tứ thập nhị kiếp, thời vi chư thiên, cập thế nhân dân, thuyết Kinh giảng đạo” .....	65
Kinh văn: “Hữu đại quốc chủ Danh Thế Tự Tại Vương, văn Phật thuyết pháp, hoan hỉ khai giải, tâm phát vô thượng chân chánh đạo ý” .....	68
Kinh văn: “Khí quốc quyên vương, hành tác Sa Môn, hiệu viết Pháp Tạng, tu Bồ Tát đạo” .....	70
Kinh văn: “Cao tài dũng triết, dữ thế siêu dị, tín giải minh ký, tất giai đệ nhất” .....	72
Kinh văn: “Hựu hữu thù thắng hạnh nguyện, cập niệm huệ lực, tăng thượng kỳ tâm, kiên cố bất động, tu hành tinh tấn, vô năng du giả” .....	73
TỨ NIỆM XỨ .....	85
• Điều thứ nhất, quán thân bất tịnh .....	85
• Điều thứ hai, quán thọ thị khổ .....	86
• Điều thứ ba, quán tâm vô thường .....	87
• Điều thứ tư, quán pháp vô ngã .....	87
TỨ NHƯ Ý TỨC .....	88
TỨ CHÁNH CẦN .....	88
NGŨ LỰC .....	89
• Thứ nhất là tín .....	89
• Thứ hai là tấn .....	90
• Thứ ba là niệm .....	94
• Thứ tư là định .....	94

- Thứ năm là huệ ..... 95
- Kinh văn: “Vãng nghệ Phật sở, đánh lễ trường quy, hương Phật hiệp chuông, tức dĩ già tha tán Phật, phát quảng đại nguyện. Tụng viết”. ..... 99
- Kinh Văn: “Nhu Lai vi diệu sắc đoan nghiêm, nhất thiết thế gian vô hữu đấng, quang minh vô lượng chiếu thập phương, nhật nguyệt hỏa châu giai nặc diệu”. ..... 115
- Kinh văn: “Thế Tôn năng diễn nhất âm thanh, hữu tình các các tùy loại giải, hữu năng hiện nhất diệu sắc thân, phổ sử chúng sanh tùy loại hiện” ..... 119
- Kinh văn: “Nguyện ngã đấng Phật thanh tịnh thanh, pháp âm phổ cập vô biên giới, tuyên dương giới định tinh tấn môn, thông đạt thậm thâm vi diệu pháp”. ..... 125
- Kinh văn: “Trí tuệ quảng đại thâm như hải, nội tâm thanh tịnh tuyệt trần lao, siêu vượt vô biên ác thú môn, tốc đáo Bồ Đề cứu cánh nạn, vô minh tham sân giai vĩnh vô, hoặc tận quá vong Tam Muội lực” ..... 139
- Kinh văn: “Diệt như quá khứ vô lượng Phật, vi bỉ quần sanh đại đạo sư, năng cứu nhất thiết chư thế gian, sanh lão bệnh tử chúng khổ não” ..... 158
- Kinh văn: “Thường hành bố thí cập giới nhẫn, tinh tấn định huệ Lục Ba La, vi độ hữu tình linh đặc độ, dĩ độ chi giả sử thành Phật”. ..... 173
- LỤC ĐỘ BA LA MẬT ..... 179
- Thứ nhất, bố thí ba la mật ..... 179
- Thứ hai là trì giới ba la mật ..... 186
- Thứ ba là nhẫn nhục ba la mật ..... 190
- Thứ tư, tinh tấn ba la mật ..... 226
- Thứ năm, thiền định ba la mật ..... 235

- Thứ sáu, Trí tuệ Bát Nhã ..... 244

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM  
THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH giảng giải (quyển 4)**



**PHẨM THỨ TƯ: PHÁP TẶNG NHÂN ĐỊA**

**<sup>1</sup>Kinh văn: “Phật cáo A Nan, quá khứ vô lượng, bất khả tư nghì, vô ương số kiếp, hữu Phật xuất thế danh Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn”.**

Phần chánh tông mở đầu, trong “khoa phán” nói với chúng ta, từ phẩm thứ tư đến phẩm bốn mươi hai là phần chánh tông của bốn Kinh, chánh thuyết của bốn Kinh, chính thức vì mọi người giới thiệu y chánh trang nghiêm của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Trong phần này nói rõ nhân hạnh của A Di Đà Phật, tu hành ở nhân địa, giới thiệu hồng nguyện của A Di Đà Phật, giới thiệu y chánh trang nghiêm của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Đây là giới thiệu hoàn cảnh, hoàn cảnh nhân sự, hoàn cảnh vật chất. Sau khi giới thiệu rồi, lại nói rõ cho chúng ta chánh nhân của ba bậc vãng sanh. Mọi người đều biết rõ ba bậc chín phẩm của Thế giới Cực Lạc, họ làm thế nào để tu học, làm thế nào vãng sanh? Việc này vô cùng quan trọng. Sau đó lại giới thiệu cho chúng ta người của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, tình hình đời sống của họ, ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc làm thế nào tu hành chứng quả. Những việc này chúng ta đều rất quan tâm.

Sau khi giới thiệu những việc này rồi, Thế giới Tây Phương Cực Lạc vẫn còn một hiện tượng đặc biệt, Thế Tôn cũng vì chúng ta nói ra “*biên địa nghi thành*”. Thực tế mà nói, vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc đến biên địa nghi thành cũng không tệ, không phải sáu cõi luân hồi, cũng ra khỏi được

---

<sup>1</sup> Tiếp theo đĩa 59



sáu cõi, cũng ra khỏi được mười pháp giới, chẳng qua đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc nhất thời vẫn không thấy được Phật, vẫn không cách gì nghe Phật giảng Kinh nói pháp, không thấy được các đại Bồ Tát và pháp hội trang nghiêm, cho nên gọi là biên địa, không phải thật biên địa. Biên địa đều là tỉ dụ. Bởi vì bạn không thấy được Phật, cho nên gọi thai sanh. Thai sanh cũng là thí dụ, trên thực tế đều là do hoa sen hóa sanh, làm gì có thai sanh? Thai sanh là khổ. Ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc không thấy được Phật, không thể nghe Phật nói pháp, vậy thì rất khổ. Đó là do nguyên nhân gì? Ở ngay đây, Phật cũng vì chúng ta giới thiệu ra. Hơn nữa mọi người yên tâm, biên địa nghi thành nhiều nhất cũng không quá 500 năm. Năm trăm năm là 500 năm của nhân gian chúng ta, không phải nói Thế giới Cực Lạc. Thời gian dài như vậy, bạn không thể nghe được pháp thấy được Phật. Thực tế mà nói, chúng ta ở thời gian này 500 năm rất lâu rất dài, bởi vì thọ mạng của con người rất ngắn, nhưng 500 năm ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không tính bao lâu, thời gian đó không dài, người người đều là Vô Lượng Thọ, 500 năm cũng chẳng qua là mười ngày hay nửa tháng, nhiều nhất là như vậy mà thôi. Ngay như vậy Phật cũng không mong muốn chúng ta ở biên địa nghi thành, Phật luôn là hy vọng chúng ta vừa đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì liền thấy được A Di Đà Phật. Phật từ bi đến tột đỉnh.

Sau cùng, Phật đặc biệt nhắc nhở chúng ta, cảnh cáo chúng ta, thế gian này rất khổ, đời ác năm trược (trược chính là ô nhiễm), thế gian này ô nhiễm nghiêm trọng. Nếu như Phật không hết lời khuyên bảo nhắc nhở chúng ta, thành thật mà nói, chúng ta ở ngay trong ô nhiễm mà quên mất đi chính mình bị ô nhiễm. Khi mở quyển Kinh ra, mỗi khi đọc qua một lần chính là Thế Tôn nhắc nhở chúng ta một lần, nơi đây còn có thể ở hay sao? Ở nơi tâm lý bị ô nhiễm, tinh thần bị ô nhiễm, tư tưởng bị ô nhiễm, kiến giải bị ô nhiễm, thậm chí sinh lý bị ô nhiễm, hoàn cảnh đời sống bị ô nhiễm đều đạt đến chỗ cùng tột. Thân tâm ô nhiễm, cho nên cái thân này nhiều bệnh. Bạn thấy, thế gian này nhiều thứ bệnh kỳ quái, từ trước chưa từng nghe nói qua. Tại vì sao nhiều

đến như vậy? Do ô nhiễm. Tâm lý bệnh rồi, thần kinh không bình thường. Sinh lý bệnh rồi, hiện tại có người nói địa cầu bệnh rồi, vậy thì phiền phức lớn rồi. Đây là nói rõ ác khổ đạt đến cùng tột. Cùng Thế giới Tây Phương Cực Lạc làm một sự so sánh, chúng ta gọi đó là Cực Lạc, ở nơi đây thì cực khổ, hai thế giới đối nhau rất rõ ràng. Những giới thiệu khai thị quan trọng này đều ở đoạn này. Đoạn Kinh văn này là cương lĩnh quan trọng nhất mà Tịnh Độ Tông nương tựa tu học. Văn tự tuy là không quá nhiều, nhưng giới thiệu được rất rõ ràng, cho nên người xưa đem bộ Kinh này xem thành đệ nhất Kinh của Tịnh Độ là có đạo lý.

Trong đây phân làm hai đoạn lớn. Đoạn thứ nhất là “*chánh thuyết nhân địa*”, giới thiệu tình hình nhân địa tu học của A Di Đà Phật. Chỗ này rất đáng được chúng ta tham khảo, Kinh văn từ phẩm thứ tư đến phẩm thứ tám. Ở ngay chỗ này phương pháp của chúng ta không giống như phương pháp của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Chúng ta đem “Di Đà Nhân Địa” từ phẩm thứ tư đến phẩm thứ tám. Kinh văn này phía sau các vị có thể xem thấy được, phẩm thứ tám là “Tích Công Lũy Đức đệ bát”. Đoạn lớn thứ hai là “*quả đức viên mãn*”, từ phẩm thứ chín đến phẩm mười hai, chúng ta phân từ ngay chỗ này. “*Chánh thuyết nhân địa*” lại phân làm hai đoạn, đoạn thứ nhất “*tại gia văn pháp*”, đây chính là phẩm thứ tư “*Pháp Tạng Nhân Địa đệ tứ*”, nói rõ nhân duyên Ngài phát tâm học Phật.

Bây giờ chúng ta có thể xem Kinh văn.

“*Phật cáo A Nan*”. Thích Ca Mâu Ni Phật nói với A Nan: “*Quá khứ vô lượng không thể nghĩ bàn vô ương số kiếp*”. Câu này là nói thời gian. Thời gian này nói ra thì rất dài, quá khứ lâu xa về trước, “*vô ương số*” là không cách gì tính đếm. Thích Ca Mâu Ni Phật có nói là A Di Đà Phật thành Phật đến ngày nay mới có mười kiếp, vì sao nói “*bất khả tư nghị vô ương số kiếp*”? Nhiều nhất là nói quá khứ mười một kiếp, quá khứ mười hai kiếp, thì xem như thời gian A Di Đà Phật tu hành đã dùng hết năm kiếp, thành Phật đến hiện nay

là mười kiếp nên là mười lăm kiếp về trước, hoặc giả là mười sáu kiếp, chúng ta nghe qua thì còn hợp lý, vì sao đột nhiên lại nói đến vô lượng vô biên vô số ức kiếp? Làm cho mình bị mê hoặc điên đảo. Cách nói này thế nào vậy? Ý này nói rõ, A Di Đà Phật nhân địa sớm đã thành Phật rồi, lần này ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thị hiện thành Phật cũng giống như Thích Ca Mâu Ni Phật 3.000 năm trước ở thế gian này của chúng ta thị tám tướng thành đạo. Thích Ca Mâu Ni Phật thành Phật lúc nào vậy? Ngài đã nói qua trên “Kinh Pháp Hoa”, Ngài cũng là sớm thành Phật từ vô lượng kiếp, đến thế gian này thị hiện thành Phật giáo hóa chúng sanh. Các vị đọc “Kinh Phạm Võng”, Phật nói lần này là lần thứ 8.000. Không phải Thích Ca Mâu Ni Phật ba ngàn năm trước làm một vương tử xuất gia tu hành mới thành Phật, đó là biểu diễn cho bạn xem thôi, nhiều kiếp lâu xa đã sớm thành Phật, đó là lần biểu diễn thứ tám ngàn. Cho nên, ý nghĩa trong câu nói này nhiều. A Di Đà Phật ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thị hiện ở Tây Phương, xây dựng Thế giới Cực Lạc, độ hóa tất cả chúng sanh cũng là thị hiện, chúng ta phải hiểu rõ ý nghĩa này.

“*Hữu Phật xuất thế*”, đây là nói vào lúc đó có Phật xuất thế.

“*Danh Thế Gian Tự Tại Vương*”. Thế Gian Tự Tại Vương là Phật hiệu, danh hiệu của Phật gọi là Thế Gian Tự Tại Vương. “*Tự Tại*”, chỗ này thì không cần nói nhiều, phía trước đã giới thiệu qua với các vị mười tự tại mà trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói qua rồi. Chư Phật Bồ Tát không có danh hiệu. Danh hiệu làm thế nào mà kiến lập? Là vì thuận tiện giáo hóa chúng sanh mà kiến lập. Hay nói cách khác, danh hiệu chính là ở trong một giai đoạn, tông chỉ giáo hóa ở một khu vực. Vì sao phải kiến lập tông chỉ? Từ do đâu mà có? Là chúng sanh ở một khu vực này có những tâm bệnh gì, phải dùng phương pháp gì để thay đổi những tâm bệnh này. Như Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng ta, vì sao Ngài không xưng là Thế Gian Tự Tại Vương? Tại vì sao gọi là Thích Ca Mâu Ni Phật? Xin nói với các vị, nếu Thế Gian Tự Tại Vương Phật muốn đến thế gian này của chúng ta, Ngài cũng xưng là Thích Ca Mâu Ni Phật; Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng ta muốn đến thế gian đó

của Ngài thì cũng xưng là Thế Gian Tự Tại Vương. Các vị nhất định phải hiểu rõ đạo lý này.

Tại vì sao Phật ở thế gian này xưng là Thích Ca Mâu Ni? Bởi vì chúng sanh của thế gian này thiếu kém tâm từ bi, tự tư tự lợi, Phật muốn đem tâm bệnh của chúng sanh tu sửa lại thì phải thiết lập tông chỉ giáo học, tông chỉ này là “*Thích Ca*”. Thích Ca là tiếng Phạn, dịch thành ý Trung văn là “*Năng Nhân*”, nhân từ. Chúng ta không có tâm nhân từ, thiếu kém nhân từ, cho nên hai chữ Thích Ca này chính là nhân từ, đề xướng nhân từ.

Bệnh lớn thứ hai là chúng sanh ở thế gian này tâm không thanh tịnh, vọng tưởng tạp niệm quá nhiều, cho nên trong danh hiệu có chữ “*Mâu Ni*”. Mâu Ni dịch thành ý nghĩa Trung Văn là “*Tịch Diệt*”. “*Tịch*” là ý nghĩa tịch tịnh thanh tịnh, “*Diệt*” là diệt tất cả vọng tưởng tạp niệm. Cho nên danh hiệu của Phật là nhằm bệnh căn của chúng sanh ở thời này, chốn này mà xây dựng, vì vậy bạn xem danh hiệu của Phật Bồ Tát liền biết được Ngài độ là loại chúng sanh nào. Danh hiệu này liền khởi tác dụng, cũng giống như thầy thuốc đưa ra phương thuốc, thuốc đến thì bệnh khỏi, ý nghĩa ở ngay chỗ này.

Ngày nay chúng ta ở ngay đây xem thấy Thế Gian Tự Tại Vương, nghĩ lại những chúng sanh ở thời đại đó của Ngài đại khái là bị những tâm bệnh gì? Nhất định rất là bảo thủ, rất là chấp trước, cho nên Phật phải dùng phương pháp này để giúp đỡ họ, phá trừ quan niệm bảo thủ của họ, đả phá vọng niệm chấp trước của họ, dùng danh hiệu như vậy. “*Tự Tại*” lại thêm vào chữ “*Vương*”, Vương cũng là ý của Tự Tại, đặc biệt cường điệu Tự Tại. Đây là biệt hiệu của Phật. Biệt hiệu đều là vì chúng sanh mà kiến lập. Danh hiệu của Bồ Tát cũng là vì độ chúng sanh mà kiến lập, chỗ này các vị đồng tu nhất định phải biết. Cho nên, danh hiệu công đức không thể nghĩ bàn, đó là biểu pháp.

Người xưa đối với việc đặt tên cho con cái đều rất có ý nghĩa, ý nghĩa này đều rất sâu. Cho nên chúng ta đọc được ở trong Lễ Ký, tên một người là cha

mẹ ban cho bạn cái mệnh, một người ở ngay trong một đời muốn thay đổi tên của mình là đại bất hiếu. Tự thì có thể thay đổi. Danh và tự là hai tên. Tự thì có thể thay đổi, vì sao vậy? Không phải cha mẹ mệnh danh cho bạn. Tự là vào khi bạn thành niên, bạn đồng lứa của bạn tặng cho bạn. Thế nhưng hiện tại, cái tự này phần nhiều là chính mình ưa thích dùng tên gì thì dùng tên đó. Trong lễ xưa là bạn tặng cho, anh em đồng lứa của bạn, đồng học bạn bè tặng cho bạn, chỗ này gọi là tự. Sau khi trưởng thành thì không có người nào gọi đến danh của bạn. Gọi đến danh của bạn là rất không cung kính đối với bạn. Con trai 20 tuổi đội mũ lễ thành niên. Đội mũ lễ là gì vậy? Là đội nón. Khi đội cái nón này là người lớn rồi, không còn là trẻ nhỏ nữa, phải tôn trọng đối với họ, phải có lễ, gọi tự không gọi tên. Con gái 16 tuổi trưởng thành, chải tóc, cũng phải tôn trọng đối với cô ấy, cũng là gọi tự không gọi tên. Ngay trong một đời gọi tên chỉ có hai người, việc này phải nên biết. Người thứ nhất là cha mẹ, cha mẹ cả đời gọi tên của bạn. Người thứ hai là thầy giáo, thầy giáo cả đời gọi tên bạn. Cho dù bạn làm quan ở triều đình, Hoàng Đế cũng tôn trọng đối với bạn, không gọi tên của bạn, cũng chỉ gọi tự của bạn. Nếu như Hoàng Đế gọi tên của bạn thì bạn có tội rồi, bạn phạm pháp rồi, phạm tội rồi, vậy thì gọi tên bạn.

<sup>2</sup>Danh hiệu ở trong nhà Phật, mãi đến hiện tại vẫn còn tuân thủ nguyên tắc này, thế nhưng trong thế pháp đã xảy ra thay đổi rất lớn. Những việc này chúng ta không cần bàn luận đến, biết được một chút thương thức thì tốt rồi. Từ “Nhu Lai” đến “Phật, Thế Tôn” là thông hiệu. Mỗi một vị Phật đều có mười hiệu chung này. Những hiệu chung này là ý nghĩa gì vậy? Hoàn toàn là lưu xuất từ tánh đức, tên của tánh đức, chúng ta cần phải hiểu được. Xã hội có một số người không cầu hiểu sâu, nói đến Phật dường như họ hiểu được rất nhiều, Như Lai Phật là lớn nhất trong các Phật. Nói lời này là người không hiểu gì. Như Lai Phật lớn nhất, đại khái thấy nhiều trong Tây Du ký, Tôn Ngộ

---

<sup>2</sup> Bắt đầu đĩa 60

Không bản lĩnh như vậy cũng không vượt khỏi bàn tay của Như Lai Phật, như vậy là đã hiểu sai đi ý nghĩa.

## MƯỜI ĐỨC HIỆU CỦA CHƯ PHẬT

- **Đức hiệu thứ nhất, “Như Lai”**

Như Lai là tên chung của chư Phật, mỗi một vị Phật đều có mười hiệu, đầy đủ mười hiệu thì mới gọi là Phật. Danh hiệu thứ nhất là Như Lai. “*Như*” là ý nghĩa gì vậy? Như là chân như. Chân như chính là chân tâm, chính là bản tánh, có ai mà không có? Tất cả chúng sanh mỗi mỗi đều đầy đủ. Tuy có nhưng hiện tại bị mê rồi, mê mất chứ không phải thật đã mất đi. Vậy muốn hỏi bạn, chân như của bạn có khởi tác dụng hay không? Khởi tác dụng. Tuy khởi tác dụng nhưng bạn chính mình không hề biết. Lúc nào thì khởi tác dụng? Khi khởi tâm động niệm. Niệm thứ nhất là chân tâm, niệm thứ nhất là như như, niệm thứ nhất là Phật tri Phật kiến. Tâm bệnh của phàm phu ở chỗ nào vậy? Không thể giữ được niệm đầu tiên. Nếu như có thể giữ được niệm đầu tiên thì con người này liền thành Phật, thì gọi là Phật, là Như Lai. Phàm phu thì niệm thứ nhất rất ngắn, chỉ một sát na, niệm thứ hai liền rơi vào trong ý thức. Niệm thứ hai là gì vậy? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều khởi lên, vậy thì liền biến thành phàm phu.

Thí dụ bạn mở mắt nhìn thấy tất cả đại chúng, bạn vẫn chưa có phân biệt, vẫn chưa có chấp trước, vẫn chưa khởi vọng tưởng, tâm địa bạn rất thanh tịnh, thấy được rất rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, là Phật tri Phật kiến. Đó là kiến tánh, kiến sắc tánh. Thế nhưng niệm thứ hai thì phiền phức rồi, đây là Trương Tam kia là Lý Tứ, con người này là người tốt, người kia là người xấu thì phiền phức lớn rồi, hoàn toàn rơi vào trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, bỗng chốc liền rơi xuống thành phàm phu. Đến lúc nào bạn có thể giữ cho niệm đầu tiên này không thay đổi thì bạn liền thành công. Trong nhà Phật nói rất nhiều phương pháp, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn,

nói ra hết chỉ là một sự việc, đó là làm thế nào giữ được niệm đầu tiên này không thay đổi. Chỗ này gọi là nhất niệm, Tịnh Độ Tông chúng ta gọi là nhất tâm. Ý niệm mới vừa khởi, hai tâm ba tâm liền biến thành nhiều tâm. Hai tâm, ba tâm, nhiều tâm là phàm phu. Vọng tưởng càng nhiều càng đáng lo, càng nhiều càng hướng xuống đọa lạc.

Trong tất cả pháp môn, pháp môn niệm Phật là thù thắng nhất, một ngày từ sớm đến tối không có ý niệm nào khác, khởi tâm động niệm đều là A Di Đà Phật. Tôi dạy mọi người câu Phật hiệu này làm thế nào để niệm được có lực? **Xem tất cả mọi người đều là A Di Đà Phật thì niệm Phật của bạn mới có thể niệm được tốt, công phu mới có lực. Không cần phải thấy đây là Trương Tam, kia là Lý Tứ, vậy thì phiền. Đây là A Di Đà Phật, kia là A Di Đà Phật, thấy đều là A Di Đà Phật, bạn xem, bạn vĩnh viễn là A Di Đà Phật, bạn liền thành Phật rồi. Không chỉ tất cả mọi người là A Di Đà Phật, tất cả mọi vật cũng là A Di Đà Phật, tất cả mọi việc cũng là A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật thì không có bất cứ thứ gì, đều là A Di Đà Phật biến hóa ra hết.** Bạn xem, Thế giới Tây Phương Cực Lạc bảo thọ thành hàng, các chim nói pháp. Bảo thọ, các chim đều là A Di Đà Phật biến hoá ra. Thế giới Tây Phương như vậy, thế giới trước mắt này của chúng ta không là như vậy hay sao? Cũng là như vậy, chỉ là bạn chính mình không chịu thừa nhận, bạn nhất định phải vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vậy thì còn cách nào đâu? Cho nên, làm thế nào chuyển đổi được cảnh giới, then chốt chính ngay chỗ này.

Hôm nay, Phật thất viên mãn. Thời gian đi qua rất nhanh, các vị từ hải ngoại các nơi đến nơi đây niệm Phật bảy ngày, thiết nghĩ mọi người cũng có cảm giác đến niệm Phật ở nơi đây rất thù thắng. Kỳ thật tôi xin nói với các vị, bảy ngày này các vị ở nơi đây niệm Phật vẫn là không bằng bình thường chúng ta niệm Phật. Tôi không hề bước vào niệm Phật đường, nhưng tôi biết rất rõ ràng. Do nguyên nhân gì? Chúng ta bình thường niệm Phật từ thứ hai đến thứ năm, mỗi ngày 6 giờ thức dậy đến 6 giờ tối, niệm 12 giờ đồng hồ; từ

thứ bảy đến chủ nhật niệm 36 tiếng đồng hồ; một tuần lễ niệm Phật 96 giờ đồng hồ, tâm của mọi người là bình lặng. Chúng ta gọi là sóng tư tưởng, mức sóng động đó không lớn, rất gần với mức độ trung bình, cho nên đạo tràng này không giống như các đạo tràng khác, thù thắng không gì bằng. Các vị từ hải ngoại đến, bình thường không có loại huấn luyện này, khi vừa đến hơn 160 người, mỗi một người sóng tư tưởng cao cao thấp thấp đều không như nhau, cho nên bước vào niệm Phật đương nhiên làm cho niệm Phật đường sẽ loạn lên. Cho nên đồng tu ở bản địa nghe lời của tôi, bạn sẽ có cảm giác không như nhau. Bên ngoài đến bởi vì bình thường họ không có tiếp xúc. Bình thường niệm Phật thù thắng hơn rất nhiều so với Phật thất. Cho nên hoan nghênh các đồng tu thường đến niệm Phật, tham gia bình thường chúng ta niệm Phật, niệm Phật thù thắng hơn rất nhiều so với Phật thất. Đạo tràng này hy hữu khó gặp, chủ yếu chính là bước vào niệm Phật đường thì thân tâm thanh tịnh, tất cả buông bỏ, lại không còn tạp tâm vọng tưởng. Tiêu chuẩn này chính là chân như. Tuy là không đạt đến trình độ này, đến gần được trình độ này thì được thọ dụng rồi.

Chữ “*Lai*”, “*Như Lai*”, người xưa giải thích là “*thừa như thị đạo nhi lai*” liền gọi là Như Lai. Cái gì là thừa như thị đạo nhi lai? Thực tế mà nói, tương ứng với như mà đến. Đến để làm gì? Đến hiện thân, nói pháp. Đây là nói với chúng ta ứng thân Phật, báo thân Phật. Như Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa xuất hiện ở thế gian, Ngài là người tái lai, Ngài không phải là phàm phu, đáng dùng thân gì để độ thì Ngài liền hiện ra thân đó để độ, Ngài liền thị hiện tám tướng thành đạo. Con người này là thừa như thị đạo mà đến ứng hoá, là Như Lai. Chúng ta thì đến như thế nào? Chúng ta là do nghiệp báo mà đến. Chúng ta tạo tác thiện nghiệp ác nghiệp, chúng ta là thừa nghiệp báo mà đến, cho nên không tự tại. Như Lai tự tại, do nghiệp đến thì không tự tại. Hai chữ này có rất nhiều cách nói, chỉ riêng giảng hai chữ này mười ngày cũng giảng không hết, nhưng chúng ta không cần phải phiền phức như vậy, hiểu được chút ý nghĩa của nó thì được rồi.



Trên “Kinh Kim Cang” còn có một giải thích rất hay. Phật nói: “*Như Lai giả, chư pháp như nghĩa*”. Chỗ này giảng rất hay, cách nói này là nghĩa rộng, đối với người tu học chúng ta có sự giúp đỡ rất lớn. Như vừa rồi tôi dạy các vị niệm Phật ở niệm Phật đường, xem thấy tất cả mọi người, tất cả mọi việc, tất cả mọi vật đều là A Di Đà Phật, đây chính là chư pháp như nghĩa. Chúng ta thực hiện câu Kinh văn này của “Kinh Kim Cang”, tất cả mọi người, tất cả mọi việc, tất cả mọi vật, không chỉ ở đạo tràng của chúng ta mà cả bên ngoài đạo tràng của chúng ta, cả thủy thổ giới, tất cả chúng sanh, tất cả nhân sự, tất cả vạn vật đều là như vậy, đó là chư pháp thật nghĩa. Vì sao vậy? Tất cả pháp đều là tự tánh biến hiện. Tự tánh là chân như, chân như biến hiện mọi vật, cho nên nó từ chân như mà đến. Ý nghĩa này nếu như các vị nghe rồi vẫn không thể tường tận, chúng ta dùng thí dụ mà nói.

Chúng ta dùng vàng ròng thí dụ cho chân như, chúng ta dùng đồng vàng ròng tạo thành một tượng của Bồ Tát Địa Tạng, tượng Bồ Tát Địa Tạng này bằng vàng, cái tượng này là dùng vàng để tạo ra. Vàng thí dụ cho chân như, vị Bồ Tát này là từ như mà có, ý nghĩa là như vậy. Cho nên trên “Kinh Hoa Nghiêm”, Phật nói với chúng ta là vạn sự vạn pháp giữa vũ trụ này là duy tâm sở hiện. Cái tâm đó chính là chân như, chính là chỉ chân như hiện ra. Cũng giống như khi nói vạn sự vạn pháp đều từ vàng ròng mà tạo thành, lấy vàng làm món đồ thì mỗi món đồ đều là vàng. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm đều là từ nơi như mà có, cho nên Phật mới nói “*chư pháp như nghĩa*”, câu nói này giảng mới được chân thật viên mãn, chân thật là nói đến chỗ cùng tột. Cho nên trong Kinh Phật mới nói, khi chúng sanh thành Phật thì sẽ xem thấy chúng sanh đại địa đều là Phật chính là ý nghĩa này. Đến hôm nào bạn xem thấy tất cả chúng sanh đều là Phật A Di Đà thì chúc mừng bạn, bạn thành A Di Đà Phật rồi. Niệm Phật đường này của chúng ta khác với các niệm Phật đường khác chính ngay chỗ này, mỗi người ngoài chính mình ra thì thấy người khác đều là chư Phật Như Lai.

Khi nói đến ba thân của Phật, pháp thân vô khứ vô lai. Pháp thân là Tỳ Lô Giá Na mà trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói. Tỳ Lô Giá Na Phật là tiếng Phạn, ý nghĩa là khắp tất cả mọi nơi. Tận hư không khắp pháp giới là pháp thân, cho nên bạn phải nên biết, trong Phật pháp thường nói mười phương ba đời tất cả chư Phật cùng đồng một pháp thân. Pháp thân chính là chân như, không có đến đi, chỉ có thị hiện, nơi nào có cảm thì nơi đó liền có ứng. Việc thị hiện này thật không dễ hiểu. Hiện tại chúng ta dùng khoa học kỹ thuật để thí dụ thì sẽ dễ hiểu hơn nhiều. Thí dụ như máy truyền hình, hiện tại mọi người đều rất quen thuộc, những sắc tướng của toàn thế giới, bạn mở một kênh đài nào thì sắc tướng đó lập tức xuất hiện. Thử hỏi cái tướng đó có phải từ bên đó truyền đến hay không? Không hề có, không luận ở bất cứ nơi nào, khi vừa mở đúng kênh đài thì hình ảnh liền lập tức hiện ra, không có đến cũng không có đi. Không muốn xem nữa, tắt máy đi thì sẽ không còn, không đến, cũng không đi. Chư Phật Bồ Tát ứng hoá ở thế gian này của chúng ta nói pháp cũng là không đến, không đi. Chúng ta chính mình hiện tại có đến hay không? Xin nói với các vị cũng là không có đến, đi. Bạn chính mình cho rằng có đến, có đi thì sai rồi, đó là cách nghĩ, cách nhìn sai lầm của bạn. Hiện tại bạn ngồi ở nơi đây, ngay lúc này hiện thân. Bạn rời khỏi cái bước đó, bạn ở ngay một bước này hiện thân. Bước này diệt rồi thì bước kia hiện, chẳng phải đã nghe trên “Kinh Kim Cang” đã nói là “*nư lộ diệt nư điện*” sao? Như lộ như điện là thí dụ cái gì? Thí dụ thời gian của hiện tượng này tồn tại rất là ngắn ngủi, ngắn đến không cách gì quan sát được, cho nên gọi là không sanh không diệt. Không sanh không diệt là ý gì vậy? Nếu như nó thật không có sanh diệt mà nói không sanh không diệt thì đó là lời thừa. Có sanh diệt nhưng gọi nó là không sanh không diệt vì thời gian của sanh diệt quá ngắn ngủi, nói sanh thì nó đã diệt, nói diệt thì nó lại sanh, đúng như trên “Kinh Kim Cang” đã nói là “*nư lộ diệt nư điện*”, đó mới là chân tướng sự thật. Chư Phật Như Lai ứng hóa ở thế gian, chúng ta lại chẳng phải là ứng hóa ở thế gian hay sao? Vì sao không như nhau vậy? Họ tương ứng với chân như, chúng ta tương ứng với phiền não, kém là kém ngay chỗ này. Thế nhưng phiền não vẫn nương vào chân như,

không có chân như thì làm gì có phiền não? Mê mất chân như thì khởi phiền não, không hề lìa khỏi chân như. Nhất định phải hiểu được những chân tướng sự thật này.

Người xưa nói “*vô lai vô khứ*”, đó là pháp thân. “*Đệ nhất nghĩa đế*” gọi là Như, “*chánh giác*” gọi là Lai, đây gọi là báo thân. “*Thừa chân như thật tướng chi đạo như thị nhi lai*”, đây gọi là ứng thân. Nói được cũng không tệ, có thể nói được thông, thế nhưng không thể chấp trước, vừa chấp trước thì sai rồi. Cho nên đọc Kinh nghe pháp đích thực là phải lìa tướng, “*tức tướng lìa tướng*”, “*ly tức đồng thời*” thì chúng ta mới có chỗ vào, mới có chỗ ngộ. Chỉ sợ chấp trước, vừa chấp trước thì chết ngay trong đó, thật không bằng chân như hoạt bát. Chân như biến hiện tất cả pháp mà cũng là hoạt bát linh động.

“*Pháp thân*” là chân như lý thể. Hiện tại trong triết học đã nói bản thể của vũ trụ vạn hữu. Bản thể trong nhà Phật gọi chính là chân như, chính là tự tánh chân tâm, nó có thể biến, có thể sanh. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm là sở sanh sở biến.

“*Báo thân*” là gì? Báo thân là tự thọ dụng của thị hiện, thị hiện cái thân này, tự thọ dụng đều là báo thân. Báo thân của Phật là báo thân của trí tuệ, báo thân của phàm phu là báo thân của phiền não, bạn thọ báo mà đến.

“*Ứng thân*” là tha thọ dụng. Phật có ứng thân lợi ích tất cả chúng sanh. Cái thân này của chúng ta nếu là vì xã hội phục vụ, vì nhân dân phục vụ, vì đại chúng phục vụ, thì cái thân này là ứng thân. Mỗi ngày ở đạo tràng của chúng ta làm nghĩa công là ứng thân, vì đại chúng phục vụ. Chính mình thọ dụng, cảm thọ của chính mình, đó gọi là báo thân. Cách nói này của tôi các vị dễ dàng thể hội.

Phật có ba thân, phàm phu chúng ta cũng có ba thân. Ba thân của Phật tương ứng với chân như, thân này của chúng ta không tương ứng với chân như. Không tương ứng là vì chúng ta mê mất đi tự tánh. Chúng ta có pháp thân,

nguyên bản cùng chân như là tương ứng, chỉ là một sự việc, hoàn toàn biến thành vô tri, lỗi lầm chính ngay chỗ này. Cho nên, Phật rất từ bi giúp chúng ta hồi phục. Cách hồi phục thế nào vậy? Trừ bỏ đi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì liền hồi phục.

Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là bạn chính mình khởi lên, người khác không cách gì giúp bạn trừ bỏ, nên có câu là “*giải kèm hoàn yếu hệ kèm nhân*”. Do chính bạn khởi lên thì bạn chính mình trừ bỏ nó, không có người nào có thể giúp đỡ được, chư Phật Bồ Tát từ bi chỉ là đem chân tướng này nói cho chúng ta nghe rõ ràng tường tận. Chúng ta rõ ràng tường tận, biết được nguyên nhân chúng ta bị hại là do cái này, trừ bỏ thì tốt rồi. Có rất nhiều người nói: “*Rất khó! Trừ không hết được*”. Làm gì mà trừ không được, bạn không chịu trừ thì còn cách nào chứ? Tại vì sao không chịu trừ chứ? **Tham luyện cái sắc thân, tham luyện thọ dụng trước mắt, không hề lìa khỏi tham-sân-si, cho nên bạn sống ở ngay trong phiền não, không phải bạn sống ở ngay trong chân như.** Chư Phật Bồ Tát không như chúng ta, các Ngài sống ở ngay trong chân như, cho nên các Ngài được đại tự tại. Loại đời sống trí tuệ cứu cánh viên mãn đó là Phật. Phật là đời sống trí tuệ cứu cánh viên mãn. Bồ Tát là đời sống đại trí tuệ nhưng chưa viên mãn. Phạm phu là đời sống vô lượng vô biên tham-sân-si-mạn. Cái này quyết định chuyển biến đều ở chính mình, không ở người khác, cho nên chính mình muốn thành Như Lai thì lắt mình một cái liền biến thành Như Lai. Tại vì sao không vứt bỏ đi phiền não tập khí? Điểm này rất quan trọng, vứt bỏ đi phiền não tập khí thì chính là vứt bỏ đi sáu cõi luân hồi, chính là vứt bỏ đi vô lượng kiếp sanh tử, thì bạn liền bất sanh bất tử. Sanh tử là giả, không phải là thật, then chốt chính ngay ở một niệm mê ngộ. Ngày nay bạn không thể vứt bỏ được, bạn vẫn đang mê, bạn không giác ngộ.

Niệm Phật dường là huấn luyện bạn được định, giảng dường giúp cho bạn khai trí tuệ, đạo tràng này định huệ đều học. **Nếu như không nghe Kinh, chỉ dựa vào niệm Phật thành tựu, ngày trước lão sư Lý đã làm một thí dụ,**

**chỉ dựa vào niệm Phật, dựa vào tu định thành tựu thì gần như là cần phải mười năm bạn mới có thể thành tựu, mới có thể minh tâm kiến tánh; nếu như bạn vừa niệm Phật lại có thể nghe Kinh, có thể nghiên giáo thì liền có thể rút ngắn được thời gian, ba năm, năm năm thì bạn liền khai ngộ. Đây chính là nói lợi ích của định huệ đều học, công đức của định huệ đều học.** Bởi vì bạn ở niệm Phật đường niệm Phật, dùng Phật hiệu đề tham-sân-si-mạn xuống như dùng đá cuội đè cỏ, liễu mạng mà đề, đề đến mức bão hòa, khi đề không xuống nữa thì xong, liền bạo phát lên. Thế nhưng bạn nghe Kinh nghe pháp, trí tuệ này là gì? Bạn một mặt dùng định đề xuống, một mặt dùng trí tuệ hóa giải nó, đem nó hóa giải hết thì không còn nữa. Phương pháp này tốt. Cho nên người chân thật biết dụng công, nhất định là định huệ đều học, hiệu quả rất là thù thắng.

Chúng ta xem thấy đức hiệu của Phật, đức hiệu thực tế mà nói chính là đức hiệu của tự tánh. Xem thấy hai chữ Như Lai này, chúng ta làm thế nào thực tiễn, làm thế nào để học tập? Nghĩ đến ta ngay một đời này không phải đến nhân gian này hay sao? Làm thế nào tương ứng với Như thì chúng ta gọi là Như Lai, nếu không tương ứng với Như thì không phải Như Lai. Như là gì vậy? Như là chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Chân tướng là gì vậy? Trên Kinh Bát Nhã nói rất hay, có thể nói sáu trăm quyển “Đại Bát Nhã” mà Thế Tôn đã nói 22 năm, quy nạp lại thành hai câu nói là “*bất khả đắc, vô sở hữu*”. Hai câu nói này ở trong “Kinh Bát Nhã” lặp lại hơn mấy trăm lần. Đây là nói thật với bạn. Tại vì sao “*vô sở hữu, bất khả đắc*”? Vô sở hữu là giảng hiện tượng, bất khả đắc là giảng thọ dụng. Trên “Kinh Kim Cang” nói với bạn: “*Mộng huyễn bào ảnh, như lộ như điện*”, chỗ này chẳng phải đã nói rõ “*bất khả đắc, vô sở hữu*” hay sao? Không thể được mà bạn muốn được, không thể có mà bạn cho là có thì bạn hoàn toàn tương phản với Như, bạn không Như, mà bạn Lai, bạn không Như Lai. Nếu như hiểu rõ đạo lý này thì đối với người, với việc, với vật chân thật hiểu được tùy duyên. Thông thường giảng hai chữ tùy duyên này ai hiểu được? Ý nghĩa hai chữ tùy duyên này quá sâu, quá rộng,

chân thật hiểu rõ “*bất khả đắc, vô sở hữu*” mới biết tùy duyên. Những người nào tùy duyên? Chư Phật Như Lai ứng hoá ở thế gian này là tùy duyên, phàm phu chúng ta làm gì có thể làm đến được? Phàm phu là tùy thuận phiền não, không phải tùy duyên. Chư Phật Như Lai tùy duyên là tùy thuận chân như thì làm sao như nhau được?

- **Đức hiệu thứ hai, “Ứng Cúng”**

Đây là đức hiệu của tự tánh.

“*Ứng Cúng*” là nói người này tu hành viên mãn thành tựu rồi. Tướng viên mãn thành tựu là thế nào? Lý viên mãn thành tựu chính là hoàn toàn thông đạt tường tận đối với chân tướng của vũ trụ nhân sanh, không có chút nghi hoặc nào, không hề có chút mê hoặc, không mê không hoặc; biểu hiện ở trên sự tướng là phước huệ đầy đủ, hiện ra trí tuệ vô lượng, phước đức vô lượng. Trí tuệ cùng phước đức đều không dễ hiểu, nhất là phước đức. Người thế gian luôn cho rằng, ở trong xã hội có tiền tài, có địa vị, có sản nghiệp thì gọi là phước đức. Quan niệm này hoàn toàn sai rồi, đó không phải là phước đức chân thật, phước đức chân thật không phải ở những thứ này. Chúng ta thường xem thấy trên Kinh, Thích Ca Mâu Ni Phật cùng với 1.250 học trò của Ngài thị hiện ra chính là phước huệ viên mãn. Đời sống của họ rất là kham khổ, ra bên ngoài khát thực, ba y, một bát, dưới gốc cây ngủ một đêm, giữa ngày ăn một bữa. Với cái nhìn của phàm phu chúng ta thì họ có phước báo, có huệ gì chứ? Nghèo đến mức như vậy, phải xin ăn, còn có phước gì chứ? Khi bạn tỉ mỉ quan sát, trong lòng của họ không có vọng tưởng, không có phiền não, không có lo lắng, không có vướng bận, thân tâm thanh tịnh, thế gian bất cứ người nào đều không cách gì so sánh được với họ, đời sống của họ được đại tự tại, biết được sanh ra từ nơi đâu, chết sẽ đi về đâu, rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, đó mới gọi là phước huệ chân thật. Chính mình có phước, quyết không phải chính mình thọ dụng, mà phải cho mọi người cùng hưởng.

Tôi ở ngay trong một đời này thấy được hai vị Bồ Tát, ở nơi đây Lý Mộc Nguyên là Bồ Tát, Trung Quốc đại lục còn có một vị Thôi Bồ Tát. Tôi xem thấy hai vị Bồ Tát, ở trong xã hội họ có địa vị, có tiền của, nhưng họ trải qua đời sống như thế nào vậy? Trải qua đời sống rất thanh khổ, những tiền của đó của họ để cho xã hội đại chúng cùng nhau hưởng, chính mình không hề hưởng thụ. Đó là Bồ Tát thật, không phải là Bồ Tát giả. Người thế gian thông thường không thể làm được, nhưng họ có thể làm được, họ làm được rất là an vui. Họ còn nói với tôi, họ rất muốn xuất gia, qua mấy năm họ phát tâm, họ muốn thế phát xuất gia, ăn trường chay. Chính mình công tác rất bận rộn, trong nhà cũng mời hai người giúp đỡ. Mời người nào vậy? Người tàn tật. Người tàn tật không tìm được công việc, không người nào dùng họ, ông ấy dùng người tàn tật. Người tàn tật đầu óc kém cỏi, ông chân thật là rất tùy duyên, làm cơm không được ngon vẫn cứ ăn, giặt quần áo cũng không được sạch, bảo họ mang quần áo đến thì thượng y cùng hạ y màu sắc không như nhau. Ông ấy cũng mặc, không nói một lời nào, cũng không sợ người cười, chân thật là Bồ Tát, đó mới gọi là tùy duyên. Ngay trong tùy duyên được đại tự tại, được đại hoan hỉ. Xem thấy người khác an vui như chính mình an vui, xem thấy người khác đau khổ thì trong lòng rất khó chịu. Họ dường như cả đời không vì chính mình mà sống, mà vì chúng sanh mà sống, đó là Bồ Tát, đây là chân thật đầy đủ phước huệ.

“*Nhiêu ích hữu tình*”. Nhiêu là phong nhiêu, tận tâm tận lực giúp đỡ tất cả chúng sanh, giúp đỡ người khác. Họ buôn bán thì là Bồ Tát thương nhân, Bồ Tát chân thật, không có người nào có thể so sánh được với họ. Đó là thị hiện, là hiện thân nói pháp. Người như vậy ở trên Kinh Phật nói là “*ứng thọ nhân thiên cúng dường*”, họ đáng được tiếp nhận. Cái họ tiếp nhận, xin nói với các vị, chỉ là thứ họ cần dùng, rất dễ dàng vừa lòng. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời, mỗi ngày ra ngoài khát thực một lần, bát đã đựng đầy đủ ăn rồi thì sẽ không cần nhiều nữa; một bộ quần áo chưa rách vẫn còn có thể mặc, mặc rách rồi vá lại một chút vẫn có thể mặc tiếp. Người hiện tại nếu các

vị mặc quần áo vá đi ra ngoài thì sẽ rất ngượng ngùng, người bên ngoài xem thấy cười ngạo. Tôi nói với bạn: “*Tốt! Đi nhiều hơn nữa, cười một hết cười*”. Người hiện tại đều là tham-sân-si-mạn, để cho họ thấy mà tỉnh ngộ ra thì có gì không tốt chứ? Họ cười họ chết, ta không chết. Đó là trí tuệ. Chúng ta xem thấy những người chân thật hành Bồ Tát đạo thì chân thật không sợ người cười, không chỉ trong xã hội không có người cười họ mà còn kính trọng họ, bội phục họ, không người nào có thể làm được, cho nên họ đáng được trời người cúng dường. Ta hỏi buôn bán của họ như thế nào? Tiền của quá nhiều, không ngừng mà đến. Họ nói với tôi tiền rất dễ kiếm, càng ngày càng nhiều. Đến nhiều thì thế nào? Họ bố thí, càng thí càng nhiều, chân thật là tu đại bố thí. Họ muốn xuất gia, đem hết tất cả sự nghiệp của họ thay đều bố thí hết. Chân thật là khó làm, đáng quý. Đó là “*Ứng Cúng*”.

- **Đức hiệu thứ ba, “*Đẳng Chánh Giác*”**

“*Đẳng Chánh Giác*” cũng có chỗ gọi là Chánh Biến Tri. Chánh Biến Tri cùng Đẳng Chánh Giác ý nghĩa là như nhau. “*Đẳng*” là bình đẳng, “*Chánh*” là không có tà, không có sai lầm, “*Giác*” là giác ngộ. Giác ngộ của họ là chính xác, là bình đẳng với tất cả chư Phật Như Lai, đó gọi là Đẳng Chánh Giác. Nếu như dịch thành Chánh Biến Tri thì “*Chánh*” trong Đẳng Chánh Giác cũng có chánh; “*Biến*” chính là ý nghĩa của Đẳng, Biến là không gì không biết không gì không thể, đó mới gọi là Biến; “*Tri*” chính là ý nghĩa của Giác, cho nên Chánh Biến Tri chính là ý nghĩa của Đẳng Chánh Giác. Danh hiệu này trong Phật Kinh dùng rất phổ biến. Thế nhưng trong tiếng Phạn gọi là “*A Nâu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề*” thông thường dịch thành “*Vô thượng chánh đẳng chánh giác*”, ngay chỗ này dùng từ đơn giản, tinh lược đi hai chữ vô thượng. Vậy thì “*Đẳng*” bằng với chư Phật Như Lai, đó chính là ý nghĩa của vô thượng.

Đức hiệu này rất quan trọng. Tu học của Phật pháp là học cái gì? Ngay trong tất cả đức hiệu Phật không nêu ra thứ khác, đặc biệt đưa ra một câu “*A*



*Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề*”. Phải nên biết, chúng ta học Phật là học chánh giác, chân thật giác ngộ, học Đẳng Chánh Giác, bình đẳng chánh giác với chư Phật Như Lai. Lại còn thêm vào hai chữ “*Vô Thượng*”, chư Phật Như Lai. Chỉ cần phá một phẩm vô minh chứng một phần pháp thân chính là chánh giác Như Lai. Mọi người thấy giảng nghĩa “*Kinh Kim Cang*” của cư sĩ Giang Vị Nông, trong giải thích Kinh văn ông giảng nghĩa hai chữ “*Chư Phật*” chính là dùng 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ. “*Chư*” chính là bốn mươi một, bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ là chư Phật. Giải thích này rất hay. Viên Giáo Sư Trụ liên có trí tuệ, có đức năng, có thần thông, thị hiện tám tướng thành đạo. Cái thân Phật này cũng chính là nói “*đáng dùng thân Phật để độ*”, Bồ Tát Viên Sư Trụ liên có thể thị hiện thân Phật giáo hóa chúng sanh, cho nên ông giải thích bốn mươi một là chư Phật rất chính xác. Nếu như thêm vào “*Vô Thượng*” thì chẳng phải là bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ là quả giác cứu cánh viên mãn? Vô thượng chỉ có một vị, Chánh Đẳng Chánh Giác thì có bốn mươi một vị, vậy thì chánh giác thì càng nhiều, ở trong Phật pháp thì A La Hán, Bích Chi Phật đều gọi là Chánh Giác. Do đây có thể biết, trong mười pháp giới có Chánh Giác, không có Chánh Đẳng Chánh Giác, không có Đẳng Chánh Giác. Đẳng Chánh Giác nhất định là siêu việt mười pháp giới, trong Nhất Chân Pháp Giới mới là Đẳng Chánh Giác, trong mười pháp giới đạt đến cao nhất là Chánh Giác. Con người nếu như được Đẳng Chánh Giác thì không gì không biết, không gì không thể. Viên Giáo Sư Trụ Bồ Tát liên có loại trí tuệ năng lực này, cho nên gọi là Đẳng Chánh Giác.

Danh hiệu này làm thế nào để thực tiễn?

Bạn nhất định phải xác định mục tiêu học Phật của chính mình. Chúng ta học Phật không cầu phước báo trời người, hưởng hồ là phú quý của nhân gian. Các vị phải nên biết, những thứ này rất dễ dàng mê hoặc người, nếu như bạn không xả mà bạn muốn có được thành tựu thì không dễ. Đó là người như thế nào vậy? Chư Phật Như Lai hóa thân thị hiện thì được, họ có thể hưởng thọ năm dục sáu trần mà không nhiễm trước năm dục sáu trần. Thật cao minh!

Nếu như chúng ta hưởng thọ năm dục sáu trần, ở trong năm dục sáu trần khởi lên một ý niệm tham sân, hợp với ý của chính mình thì tham ái, không hợp với ý của chính mình thì chán ghét, chỉ cần có chút ý niệm như vậy thì bạn là phàm phu, bạn bị đọa lạc rồi. Căn bản Phật pháp tuyệt nhiên không chủ trương người nhất định phải tu khổ hạnh, thế nhưng Thích Ca Mâu Ni Phật rất tán thán khổ hạnh, đạo lý chính ngay chỗ này. Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện cũng là thị hiện khổ hạnh. Tại vì sao Ngài không thị hiện hưởng thụ? Bởi vì tuyệt đại đa số chúng sanh vừa hưởng thụ thì liền bị mê hoặc, vừa hưởng thụ thì tạo nghiệp, cho nên Ngài làm ra gương mẫu “*phản kỳ đạo nhi hành chi*” để sau khi mọi người xem rồi có chỗ lĩnh ngộ.

Chân thật buông bỏ được thì liền được đại tự tại. Không chỉ thế gian pháp phải buông bỏ, mà xuất thế gian pháp cũng không nhiếp trước thì bạn mới có thể có thành tựu. Thế gian pháp buông bỏ rồi, xuất thế gian pháp vẫn không thể buông bỏ thì không ích gì, không thoát khỏi sáu cõi luân hồi. Phật dạy chúng ta buông bỏ, không phải là đối đối tượng. Buông bỏ thế gian pháp, nắm lấy Phật pháp, đó là đối đối tượng, chứ chưa buông bỏ. Triệt để buông bỏ, tâm địa thanh tịnh không nhiếp một trần thì mới được tự tại, đó mới là hưởng thụ chân thật. Các vị chưa có buông bỏ, thì kinh nghiệm hưởng thụ này các vị chưa có, nói rồi các vị cũng không thể hội được. Người chân thật buông bỏ mới có thể hiểu được. Đời sống của chư Phật Như Lai mới được đại tự tại, đại viên mãn, hạnh phúc chân thật. Chúng ta phải nên học tập, phải cầu chánh giác, đem tất cả chướng ngại nhất định phải viễn ly, phải xả bỏ, chỉ cần chướng ngại giác đạo thì phải đem nó xả bỏ hết, như vậy thì mới đúng.

\*\*\*\*\*

<sup>3</sup>Kinh văn: “**Phật cáo A Nan, quá khứ vô lượng bất khả tư nghì, vô ương số kiếp, hữu Phật xuất thế danh Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian**

---

<sup>3</sup> Bắt đầu đĩa 61

## **Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn”.**

Đoạn này lần trước chúng ta đã giới thiệu phân nửa, trong Kinh văn vì chúng ta nói ra mười tên chung của Phật. Từ Như Lai đến Phật, tổng cộng là mười danh hiệu. Bất cứ người nào thành Phật đều đầy đủ mười đức hiệu này. Mười loại đức hiệu là từ tánh đức tự tánh của chúng ta, do đó chúng ta nhiều ít cũng phải biết một chút, sau đó mới có thể thể hội được tại vì sao Thế Tôn thường dạy chúng ta phải minh tâm kiến tánh, chúng ta liền có thể thể hội được dụng ý của Thế Tôn Ngài là ở chỗ nào. Trong mười hiệu, thì Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác phía trước đã nói qua, hôm nay bắt đầu nói từ Minh Hạnh Túc.

- **Đức hiệu thứ tư, “Minh Hạnh Túc”**

“*Minh*” là trí tuệ, “*Hạnh*” là hành trì, chúng ta xem thấy hai chữ này liền hiểu rõ là trí tuệ và thiện hạnh. Chư Phật Bồ Tát các Ngài đã là người giác ngộ. Người giác ngộ thì tư tưởng, lời nói, hành vi đều có thể tương ứng với trí tuệ, cho nên chữ Hạnh phía sau này có thể nói là bao gồm cả tư tưởng, lời nói, hành vi của chúng ta. “*Túc*” là ý viên mãn, cũng chính là nói hành vi ngay trong cuộc sống thường ngày đều tương ứng viên mãn với trí tuệ vốn đủ trong tự tánh, vậy thì thành Phật rồi. Chúng ta lại nói rõ ràng hơn một chút, nói được tường tận hơn một chút, “*Minh*” chính là “*Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác*” mà Phật pháp thường nói. Có thể thấy được, Minh này không phải là trí tuệ của Tiểu Thừa, không phải là trí tuệ của Bồ Tát, không phải là trí tuệ của Quyền Giáo Phật quả, đương nhiên càng không phải là trí tuệ của phàm phu, mà là trí tuệ cứu cánh viên mãn trên quả địa Như Lai. Đời sống hành vi ở trong Phật pháp chính là tam học giới-định-tuệ. Tư tưởng, ngôn ngữ của chúng ta, tất cả tạo tác phải tương ứng với tam học giới-định-tuệ. Tương ứng chính là Túc, chính là ý nghĩa của chữ Túc này. Việc này người học Phật

chúng ta không phải chỉ tường tận, mà phải lý giải sâu sắc, thì công phu tu hành của chúng ta mới có thể có lực.

Thế nào gọi là công phu tu hành có lực? Cũng chính là nói hoàn cảnh đời sống của chúng ta có thể thay đổi, đó gọi là có lực. Nếu không mà nói, câu nói công phu có lực này rất trừu tượng. Thế nào gọi là công phu có lực? Hoàn cảnh đời sống của chúng ta có thể chuyển đổi lại, đây mới là tâm mong cầu của mỗi chúng ta. Trí tuệ viên mãn nhất định phải dựa vào lời nói hành vi hiển thị ra. Nếu không thì trí tuệ có thể nhìn ra từ đâu? Từ hành vi đời sống của chúng ta, từ chỗ bạn đối nhân xử thế tiếp vật để biết bạn có trí tuệ hay không và trí tuệ của bạn đạt đến trình độ như thế nào. Cho nên, thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày chính là tam học giới-định-tuệ.

“Giới” là gì? Là như pháp. Người thế gian chúng ta gọi là hợp tình, hợp lý, hợp pháp, trong nhà Phật chúng ta gọi là giới học. Nhắc đến giới học, chúng ta không nên nghĩ đến nghĩa quá hẹp của năm giới, mười giới, phạm vi này quá nhỏ. Hợp tình, hợp lý, hợp pháp, đó là giới học. Chúng ta nghĩ tưởng, không nên nghĩ người khác mà nên nghĩ chính mình. Người chân thật tu hành, mỗi giờ mỗi lúc quan tâm chính mình, vậy thì bạn đúng. Cũng giống như Đại Sư Lục Tổ Huệ Năng bên Thiên Tông đã nói: “*Nếu là người chân chính tu hành thì không thấy lỗi thế gian*”. Quan tâm chính mình còn không kịp, làm gì có thời gian để thấy lỗi lầm của người khác? Chính mình từ vô thủy kiếp đến nay, tập khí phiền não thường hay khởi hiện hành, cho nên tất cả tạo tác ngay trong một đời này thật đúng như Bồ Tát Địa Tạng trong “Bổn Nguyên Kinh” đã nói là: “*Chúng sanh Diêm Phù Đề khởi tâm động niệm đều là tội*”. Nếu như chúng ta thường hay có thể phản tỉnh, có thể kiểm điểm, biết được khởi tâm động niệm chính mình đều là tội nghiệp, lời nói việc làm cũng đều là đang tạo nghiệp, bạn có thể phản tỉnh, có thể quán sát, nhà Phật gọi là giác ngộ, bạn khai ngộ rồi. “*Ngộ hậu khởi tu*”, sau khi ngộ rồi đem những lỗi lầm của mình tu sửa lại, đó gọi là tu hành. **Cho nên mọi người nhất định phải tường tận, tu hành không phải mỗi ngày đánh chuông gõ mõ đọc Kinh,**

**mà là đem tất cả lỗi lầm từ trong nội tâm của chúng ta sửa đổi lại, đó mới gọi là tu hành.**

Các vị đều rất rõ ràng, thế gian này tai nạn trùng trùng, trên thế giới có rất nhiều lời tiên đoán trong và ngoài nước. Có rất nhiều đồng tu đều đã từng xem qua, thấy qua nhưng cho rằng chưa chắc là thật, đều có tâm trạng hoài nghi để nhìn nó, không chịu tin tưởng, không chịu tiếp nhận, vậy thì không còn cách nào. Nếu như là người thông hiểu, người đầu óc tường tận, bình lặng, đến xem qua những truyền thuyết này, lại xem qua tình hình xã hội hiện đại, xem thấy thông thường mọi người khởi tâm động niệm, họ nghĩ tưởng cái gì, nhớ cái gì, nói cái gì, làm những việc gì; sau đó đem đối chiếu với tiên đoán của người xưa thì sẽ lạnh cả xương sống. Chúng ta có thể ý thức đến đại từ đại bi của chư Phật Bồ Tát, lời nhắc nhở sau cùng, chúng ta có cách nào cứu vãn hay không? Có! Quay đầu là bờ, chỉ cần bạn chịu quay đầu, từ tham sân si quay lại nương vào giới định huệ thì được rồi.

Phật pháp bắt đầu học từ đâu vậy? Bắt đầu học từ trì giới. Trì giới gì vậy? Hiện tại rất khó, thời đại này đồng tu chúng ta phát tâm học Phật, nói đến thành tựu thì không bằng người xưa. Tại vì sao vậy? Người xưa làm đúng pháp, người xưa rõ lý. Ngày nay chúng ta tại vì sao không như pháp? Không hiểu đạo lý. Tại vì sao không hiểu đạo lý? Không có người nói, không có người dạy bạn thì bạn làm sao biết được? Vào thời xưa người dạy bảo bạn nhiều, cha mẹ bạn biết dạy bạn, lão sư của bạn biết dạy bạn, nếu bạn muốn học Phật thì sư phụ xuất gia liền dạy bạn, người dạy rất nhiều. Hiện tại không có người dạy. Phát tâm học Phật, bạn cũng quy y cũng thọ giới, thậm chí cho đến cũng xuất gia, sư phụ dạy bạn cái gì? Dạy bạn bái sám, dạy bạn hóa duyên, tên tuổi tốt đẹp, chỉ là tu phước. Nhưng rốt cuộc là phước chân thật hay là phước giả? Thời đại này của chúng ta kém xa so với thời xưa, nguyên nhân chính ngay chỗ này.

Chúng ta ngay trong lúc giảng giải thường hay nhắc nhở các đồng tu, học Phật, “*Phật*” là ai? Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng ta. Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện ra như vậy chính là tám gương chúng ta học tập. Trên Kinh nói Thích Ca Mâu Ni Phật là “*phước huệ nhị túc tôn*”. Chúng ta đọc thấy được trên Kinh, so sánh phước báo có vô số so sánh, Thế Tôn dùng phương pháp này để chúng ta thể hội. Ngài nói một người ăn xin, người ăn xin ở thế gian bản tiện đến cùng tột, người ăn xin cùng đứng chung với một Hoàng Đế, các vị thấy con người nào thì phước báo lớn? Vừa nhìn thì liền biết được, người ăn xin thì làm sao sánh được phước báo của vị Hoàng Đế kia. Loại phước báo đó, Ngài nói nếu như là Đế Vương của nhân gian cùng đứng chung với vua Trời Đao Lợi thì Đế Vương nhân gian chúng ta cũng sẽ giống như người ăn mày vậy, hiển thị phước báo của vua Trời Đao Lợi rất lớn. Cứ từng tầng từng tầng mà so sánh, so đến vua Trời Đại Phạm Thiên vương cao nhất, Ma Hê Thủ La Thiên Vương, đây là phước báo lớn nhất trong ba cõi của chúng ta. Phật nói cho dù vua Trời Ma Hê Thủ La so với Bồ Tát vãng sanh Tịnh Độ hạ hạ phẩm thì vua Trời Ma Hê Thủ La cũng giống như người ăn mày vậy. Như vậy các vị mới biết được, phước báo của người vãng sanh Tây phương to lớn không thể nghĩ bàn. Trên Kinh này nói được rất rõ ràng, người hạ hạ phẩm vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, phước báo giống như Phật A Di Đà. Đây là chỗ khó tin của Kinh này, “*pháp thật khó tin*”. Tại vì sao có được phước báo lớn đến như vậy? Oai thần của bản nguyện A Di Đà Phật gia trì, phước báo không phải do bạn tu mà là do hưởng phước báo của Phật A Di Đà, cho nên đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc dung mạo của chúng ta giống y như Phật A Di Đà, thân thể giống y như Phật A Di Đà, phước báo, trí tuệ, thần thông, đạo lực đều giống y như Phật A Di Đà. Do đây có thể biết, tu hành đúng pháp quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

“*Pháp*” là gì vậy? Nếu như dùng lời hiện tại dễ dàng hiểu rõ mà nói, chính là pháp tắc tự nhiên. Trong Kinh Phật không nói tự nhiên, mà nói “*pháp nhĩ như thị*”. Trong bản Kinh đã nói ra tám chữ tự nhiên, ý nghĩa rất sâu rất

rộng, cái tự nhiên này chính là tương ứng với tánh đức, đó là tự nhiên. Ngày nay tư tưởng hành vi của chúng ta trái ngược với tánh đức, trái với tánh đức thì phá hoại tự nhiên, phá hoại tánh đức. Chư Phật Bồ Tát ở trong sáu đường, ở trong mười pháp giới là tùy loại hiện thân, tùy cơ nói pháp, các Ngài là tùy thuận pháp tánh, cho nên các Ngài được đại tự tại. Ngày nay chúng ta khởi tâm động niệm trái ngược với pháp tánh. Nếu như bạn muốn hỏi pháp tánh rốt cuộc là cái gì? Tôi cũng không thể nói ra được. Thế nhưng tôi có thể nói với bạn, ở trên cây cột này của chúng ta viết lên mười chữ mà trên tựa đề của “Kinh Vô Lượng Thọ” đã nói rất rõ ràng: “*Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Chánh Giác, Từ Bi*”, đây chính là tánh đức. Bạn có thể khởi tâm động niệm đều tùy thuận mười chữ này, không rời khỏi mười chữ này, vậy thì bạn chân thật đang học Phật, bạn chân thật đang trì giới. Nếu như khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của chúng ta hoàn toàn trái ngược với mười chữ này, thì là bạn đang tạo nghiệp.

Một người tạo nghiệp, bạn tạo nghiệp thiện thì tương lai bạn được quả thiện, trong sáu đường bạn được quả báo của ba đường thiện; nếu bạn tạo ác nghiệp thì nhất định bạn đọa ba đường ác. Những đạo lý này ở trong Kinh luận Phật nói quá nhiều, không luận là Kinh luận Đại Tiểu Thừa, gần như Thích Ca Mâu Ni Phật mỗi lần giảng Kinh đều nhắc đến. Đó là từ bi đến tột đỉnh. Không chỉ nhắc đến, Thế Tôn Ngài còn làm ra tám gương để cho chúng ta xem. Vừa rồi chúng ta đã nói qua, Phật trí tuệ phước báo đạt đến cùng tột, có người nào có thể so sánh được với Ngài? Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện ra kiểu dáng này là gì? Dưới gốc cây ngủ một đêm, nửa ngày ăn một bữa, ngày ngày ra bên ngoài khát thực, Ngài thị hiện ra đời sống như vậy. Tại vì sao Ngài không thị hiện đại phú đại quý mà thị hiện thành một người ăn xin? Các vị có thể hiểu được ý này hay không? Từ bi đến cùng tột. Nếu như thị hiện là trưởng giả đại phú, là quốc vương, Ngài có thể thị hiện ra, nhưng trong mắt của tất cả chúng sanh, nhất là chúng sanh nghèo khổ, xem thấy Phật Đà trên cao vời vợi, cao không thể với tới, muốn gần gũi mà không dám gần. Thế Tôn

thị hiện một người khát thực, người bần tiện nhất nhìn thấy Thế Tôn thì cảm thấy gần giống như họ vậy, ta xin ăn, ông ấy cũng xin ăn, người bần tiện nhất cũng có thể thân thiết tiếp cận với Ngài. Đây là từ bi đến tột đỉnh. Lại nói với người, tướng phước đức trí tuệ viên mãn thị hiện thì ra là loại tướng này. Ở trong loại tướng này để bạn thể hội đến “*phước huệ nhị tức tôn*”, bạn dần dần mà thể hội. Không phải ở loại thân phận quốc vương đại thần đại phú trưởng giả bảo bạn đi thể hội “*phước huệ nhị tức tôn*”, mà để cho bạn trong việc khát thực ăn xin mà thể hội, bạn nói xem, cái ý này bao sâu. Ngài cụ thể hiển thị ra chân thật nhìn thấu buông bỏ, cho nên sau cùng tổng kết gọi là Thế Tôn.

Thế là thế gian, thế gian là nói hữu tình thế gian, trí chánh giác thế gian, cũng chính là nói mười pháp giới. Mười pháp giới không có một người nào không tôn kính đối với Phật. Trong mười pháp giới, người đáng được tôn kính nhất được gọi là Thế Tôn. Bình thường chúng ta đọc Kinh xem thấy những danh tướng này, thậm chí xem thấy truyền ký của Thích Ca Mâu Ni Phật nhưng không thể hội được ý này, bạn không thể nhìn ra, tại vì sao vậy? Quá hời hợt, quá sơ ý. Chúng ta học Phật đích thực là không có chỗ nương tựa, bắt tay vào từ chỗ nào cũng không biết. Phật đã thị hiện cho chúng ta xem phải bắt tay vào từ chỗ nào? **Bắt tay vào từ không tham, không sân, không si, bắt đầu từ tri tức thường lạc.** Những Tổ sư, Đại đức thời xưa tường tận, cho nên ở nơi cửa của đạo tràng, nơi cửa chính là Điện Thiên Vương, ở ngay chính giữa thờ cúng Hòa thượng Bồ Đại.

Ý nghĩa biểu pháp của Bồ Tát Di Lặc rất sâu. Đời sống của Hòa thượng Bồ Đại không hề khác với Thích Ca Mâu Ni Phật. Không những Ngài không có đạo tràng, mà Ngài cũng không có nơi ở, ngay đến danh tánh cũng không có, trong lịch sử danh tánh cũng không có, pháp danh cũng không có, mỗi ngày vác một cái túi vải to đi dạo khắp nơi, cho nên mọi người gọi Ngài là Bồ Đại Hòa Thượng. Pháp danh của Ngài họ không biết, họ gì tên gì không hề biết, nhà ở nơi đâu cũng không biết. Có người thỉnh giáo với Ngài là pháp sư tu hành phải bắt tay vào từ chỗ nào? Ngài liền để túi vải xuống đất, đuổi hai



tay ra, không nói một câu nào. Ý này nói gì vậy? Là buông bỏ. Người này thể hội được rồi: “*Oh! Buông bỏ*”. Sau khi buông bỏ rồi thì làm sao? Ngài vác cái túi vải lên vai liền bỏ đi. Đây lại biểu thị cái gì? Sau khi buông bỏ rồi phải đề khởi, buông bỏ được mà không lấy lên được thì không tác dụng. Sau khi buông bỏ mà không chịu nhắc lên là Tiểu Thừa, sau khi buông bỏ lại có thể nhắc lên là Bồ Tát. Nhắc lên là gì? Cứu độ chúng sanh, vì chúng sanh phục vụ, buông bỏ không vì chính mình, mà hoàn toàn vì chúng sanh, đó là hạnh Bồ Tát, như vậy mới có thể tương ứng với pháp. Cho nên người chân thật tu hành, không chỉ là xuất gia mà tại gia cũng không ngoại lệ, đời sống nhất định phải thành thật, phải tiết kiệm, có phước báo thì cùng hưởng với tất cả chúng sanh thì phước báo đó là phước báo chân thật. Phước báo của Thích Ca Mâu Ni Phật là vô lượng vô biên, cùng hưởng với tất cả chúng sanh. Ngài là mô phạm tốt, là tấm gương tốt của chúng ta.

Xây đạo tràng là sự nghiệp của Bồ Tát. Những Bồ Tát nào vậy? Bồ Tát tại gia. Bồ Tát tại gia xây đạo tràng, mời Bồ Tát xuất gia đến giảng Kinh nói pháp, Bồ Tát xuất gia không xây đạo tràng. Chúng ta chẳng phải thường hay đề xướng một môn thâm nhập hay sao? Phải chuyên tinh. Nếu như Bồ Tát xuất gia còn phải làm kinh doanh những sự việc này, sự việc hành chánh đạo tràng, thì họ làm gì có tâm nghiên cứu Kinh giáo, Kinh của họ làm gì có thể giảng được tốt chứ? Sự việc này phải phân công. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này, không nên để người xuất gia quản lý những việc hành chánh này, mà để cho họ chuyên tâm nghiên cứu giáo lý, hoằng dương Phật pháp. Hiện tại Phật pháp ở thế gian như vậy mà suy. Có rất nhiều người thế gian sanh ra hiểu lầm nghiêm trọng đối với Phật pháp, nguyên nhân này do đâu? Không có người giảng, cho nên mới sanh ra hiểu lầm. Nếu như có rất nhiều người ở các nơi tuyên dương thì chánh pháp cửu trụ, đây là phải nhờ vào Bồ Tát Hiền Hộ tại gia. Chúng ta ở phía trước giảng, đã dùng hết sáu giờ để giảng qua Bồ Tát Hiền Hộ, hy vọng các vị phát tâm làm Bồ Tát Hiền Hộ. Bạn phải làm Bồ Tát thật, không nên làm Bồ Tát giả. Bồ Tát giả tương lai sẽ đọa vào địa ngục A Tỳ.

Nếu chân thật tường tận thì tất cả vì Phật pháp, vì chúng sanh, không vì một người.

Vào những năm gần đây, tôi đã từng gặp người giả danh nghĩa của tôi ra bên ngoài hóa duyên, nói Pháp sư Tịnh Không muốn tặng học bổng, nên đến khắp nơi hóa duyên. Tiền hóa duyên được không đưa tôi một xu nào, họ đều lấy hết. Làm vậy quyết định đọa địa ngục A Tỳ. Pháp sư Tịnh Không phải đến nơi đâu đó không có vé máy bay, cũng đi khắp nơi hóa duyên. Sau khi hóa duyên được cũng đều cho vào hầu bao của họ. Đó là làm sự nghiệp của địa ngục. Ngày trước tôi đã từng nói qua, trên văn tự đều có ghi chép, ngay trong một đời của tôi, từ trước đến giờ chưa từng hóa duyên của ai một xu tiền nào. Nếu như có người dùng danh nghĩa của tôi, hay dùng bất cứ lời nói nào hóa duyên cho tôi thì toàn là giả, các vị vạn nhất không nên bị người ta lừa. Các vị bị người ta lừa, tôi chỉ ở bên cạnh mỉm cười, không liên quan với tôi. Người kia biết lừa, bạn thật bị người ta lừa, tôi ở bên cạnh xem màn kịch, xem thấy họ tạo tác tội nghiệp, không cách gì cứu giúp. Chính mình nhất định phải giác ngộ. Ngày nay các vị phải chân thật phát tâm làm việc tốt, nên đến nơi đâu để quyên tiền? Đến Cư Sĩ Lâm để quyên, người ta còn đưa giấy chứng nhận cho bạn. Việc này không phải là giả. Người giả danh, giả nghĩa ở bên ngoài lừa gạt chúng sanh không phải không có, đích thực là có. Chúng ta phải nơi nơi tỉ mỉ cẩn trọng thì quyết không chịu thiệt. Mọi người ghi nhớ, tôi học Phật, cả đời Thích Ca Mâu Ni Phật không hề hóa duyên với bất cứ ai.

Ngày trước tôi ở Đài Loan cũng có hai đạo tràng nhỏ, đạo tràng nhỏ không cần hóa duyên, tự nhiên liền sẽ thành tựu. Ở Hoa Kỳ, vốn dĩ chúng tôi có một cái phòng rất nhỏ, ở trong khu nhà ở, do một cư sĩ cúng dường cho chúng tôi. Thế nhưng ông có mượn tiền của ngân hàng, ông chỉ trả có kỳ đầu, về sau tiền đó chúng tôi chính mình phải trả. Việc này được lão cư sĩ Hạ Cảnh Sơn biết được, lão cư sĩ Hạ tìm một hộ pháp của ông, nghe nói tình hình này của chúng tôi nên đưa đến cho chúng tôi bảy mươi ngàn, vấn đề của chúng tôi liền được giải quyết. Về sau lại có người biết, dần dần mang tiền đến, từ từ

đạo tràng này mở rộng lớn hơn, quyết không phải chúng tôi hóa duyên. Hơn nữa, tôi nói với các vị đồng tu, tôi không hóa duyên nhỏ. Hóa duyên nhỏ thật là khó chịu, bạn mấy ngàn đồng này, anh ấy mấy trăm đồng, người kia mấy chục ngàn đồng, thật quá khổ. Tôi muốn hóa duyên xây dựng một đạo tràng cần phải có hai trăm ngàn, tôi tìm một người đưa hai trăm ngàn đến thì tôi liền thành tựu, chúng ta cảm ân trên bia công đức ghi tên một người là được rồi, không cần phải ghi quá nhiều người, làm gì mà phiền phức đến như vậy. Duyên chưa đủ thì quyết định không nên làm, thì bạn liền sẽ tự tại vô ngại. Chúng ta xem thấy bao nhiêu vị lão hòa thượng này, cả đời làm được rất khổ cực, vì đạo tràng mà đi khắp nơi quyên góp, đến khắp nơi hóa duyên, rất là khổ cực. Tôi không làm những việc này, tôi không cần đạo tràng. Không cần đạo tràng thì không việc gì, có đạo tràng thì sau khi xây xong rồi, khi bạn chết người đời sau sẽ đánh nhau, tranh đoạt tài sản đánh nhau lỗ đầu chảy máu. Đây là đạo tràng gì vậy? Đạo tràng đấu tranh! Chẳng phải bạn tạo tội nghiệp hay sao? Chính mình tạo tội nghiệp còn chưa đủ, để lại cái họa cho đời sau, thế hệ sau. Tôi không có đạo tràng, sau khi tôi chết rồi không có bất cứ thứ gì, mọi người không có thứ gì để tranh đoạt. Vậy thì tốt, không có cái lo về sau nên được thanh tịnh. Luôn phải như pháp, phải như lý.

Điểm này tôi được sự khái thị từ Thích Ca Mâu Ni Phật, được sự giáo huấn từ nơi Lão Pháp sư Ấn Quang. Bạn thấy Ấn Tổ cả đời không nhận đệ tử xuất gia, không truyền giới, không làm trụ trì. Từ khi tôi phát tâm học Phật, tôi đã ngưỡng mộ Pháp sư Ấn Quang, tôi muốn học tập với Ngài. Hiện tại các vị đều biết, có không ít người nói xuất gia với tôi, đó là giả, không phải là thật. Họ xuất gia với ai vậy? Họ xuất gia với Quán Trưởng, không phải xuất gia với tôi, mượn danh nghĩa của tôi để xuất gia mà thôi. Chính tôi đích thực không hề nhận một người đệ tử xuất gia nào, cho nên tôi đối với những người xuất gia trong đạo tràng này, tôi đều rất là cung kính. Tại sao vậy? Chúng tôi là bạn cùng ở chung với nhau, không phải thầy trò, là bạn đồng tu, đôi bên rất cung kính lẫn nhau, quan hệ của chúng tôi phân định rất rõ ràng. Đây là nói đến

hành vi đời sống của chúng ta, là chân thật tu hành, thì bạn liền hiểu được niệm Phật phải niệm như thế nào.

Niệm Phật đường mở ra, tôi đã nói rất nhiều lần với mọi người, niệm Phật đường của chúng ta có chư Phật Bồ Tát ở trong đó niệm Phật. Có yêu ma quỷ quái hay không vậy? Cũng có vài người. Tại vì sao Phật Bồ Tát không đuổi yêu ma quỷ quái này đi? Phật Bồ Tát từ bi, cũng hy vọng yêu ma quỷ quái quay đầu là bờ, cũng không thể để cơ hội này luống qua, chịu niệm luôn là tốt hơn không, Phật Bồ Tát từ bi. Thế nhưng, những yêu ma quỷ quái này nếu như không làm loạn ở trong đó thì không hề gì, họ trường kỳ huân tu, tương lai họ cũng có thể vãng sanh làm Phật; nếu như tâm hạnh của họ bất chánh không chịu cải sửa thì tự nhiên có thần hộ pháp đến lúc sẽ trừng phạt họ. Đây là đạo lý đương nhiên. Cho nên, nếu chúng ta muốn tiêu trừ nghiệp chướng của chính mình, tiêu trừ tai nạn của nhà mình, cho đến giúp đỡ thế gian này, giúp đỡ thế giới này, tiêu trừ tai nạn nghiệp tập của chúng sanh, thì chỉ có phương pháp duy nhất là nỗ lực niệm Phật.

Niệm Phật cần phải ba nghiệp thân ngữ ý đều có thể tương ưng với Phật. “*Phật*” là gì vậy? Phật chính là một bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này. Quy nạp của một bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này chính là trên đề Kinh đã nói: “Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác”. Phía trước tôi thêm vào hai chữ “Chân Thành”, phía sau thêm vào hai chữ “Từ Bi”. Mười chữ này chính là rút gọn của “Kinh Vô Lượng Thọ”, chính là Kinh nghĩa của “Kinh Vô Lượng Thọ” ở trong đó. Chúng ta phải có thể tương ưng, một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật. Khởi tâm động niệm tương ưng, lời nói việc làm cũng phải tương ưng, như vậy mới gọi là thật niệm. Quyết không phải là hữu khẩu vô tâm, cái niệm đó không có ích gì, người xưa đã nói là “*đau mồm rát họng cũng chỉ uổng công*”. **Trong miệng niệm A Di Đà Phật, trong lòng vẫn là phải quấy nhân ngã, vẫn có tự tư tự lợi, vẫn có tham sân si-mạn, còn nghĩ đến làm những việc tổn người lợi mình, niệm Phật như vậy quả báo vẫn là ở địa ngục A Tỳ.** Lời nói này không phải tôi nói, mà là Pháp sư

Quán Đảnh khoảng năm Càn Long nhà Thanh đã nói. Ngài ghi chép điều này trong “Kinh Lăng Nghiêm Bồ Tát Đại Thế Chí Viên Thông Chương Số Sao”. Cuối cùng Ngài làm một kết luận, niệm Phật một trăm loại quả báo. Quả báo thứ nhất chính là niệm Phật đọa địa ngục A Tỳ.

Những năm đầu tôi học Kinh giáo với lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi đọc được quyển sách này, cảm thấy rất là nghi hoặc, niệm Phật là việc tốt, vì sao phải đọa địa ngục? Niệm Phật vì sao có thể niệm đến đi vào địa ngục? Tôi thưa hỏi với lão sư Lý, tôi đem sách này mang đến cho lão sư Lý xem. Lão sư Lý nói: “*Vấn đề này là một vấn đề lớn, tôi không nói riêng với ông, đến khi giảng Kinh sẽ nói với đại chúng*”. Niệm Phật vì sao có thể niệm đến đi vào địa ngục? **Miệng niệm A Di Đà Phật, trong tâm hoàn toàn là tư tưởng hành vi đều không đúng pháp, đều là tự tư tự lợi, tổn hại chúng sanh, tổn hại Phật pháp, chỉ là những việc như vậy, tuy niệm Phật vẫn là cứ phải đọa địa ngục.** Cho nên, kết luận sau cùng của Pháp sư Quán Đảnh rất đáng được chúng ta cảnh tỉnh.

Học Phật không dễ dàng. Thế Tôn ở trong “A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung Kinh”, đề Kinh này cũng tương đối rõ ràng. “*Sự Phật*” chính là phụng sự Phật Bồ Tát, cũng chính là ngày nay chúng ta gọi là học Phật. Học Phật rốt cuộc là tốt hay là không tốt? “*Kiết Hung*”, kiết là tốt, hung là không tốt, học Phật rốt cuộc là tốt hay là không tốt vậy? Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta giải đáp vấn đề này. **Bộ Kinh này là thuộc về Kinh Tiểu Thừa, Phật nói câu thứ nhất liền dạy chúng ta học Phật nhất định phải theo một vị minh sư, đây chính là then chốt một đời này của chúng ta thành công hay thất bại.** Minh sư không phải là danh tiếng lớn, tên tuổi cao, không ích gì. Phật nói với chúng ta cái minh đó là quang minh, không phải là danh của danh tiếng, mà là minh của quang minh. Chỗ này rất rõ ràng nói với chúng ta, bạn phải cùng với một người có tu có chứng mà tu học, tìm được một vị thầy tốt như vậy mà thân cận với ông ấy thì bạn sẽ có thành tựu. Hiện tại người có tu có chứng không tìm ra được, vậy thì phải làm sao? Có thể tìm được một người

chân thật tu hành thì xem là không tệ rồi. Thế nhưng ở trong Kinh Phật thường nói: “*Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân*”, chúng ta có thể gặp được thầy giáo tốt hay không, không ở duyên ngoài, vẫn là ở chính mình. **Chính mình nếu như có tâm chân thành tu học, Phật Bồ Tát sẽ giúp đỡ, Phật Bồ Tát sẽ làm tăng thượng duyên cho chúng ta, bạn sẽ gặp được thầy giáo tốt.** Nếu như tâm địa của chính bạn không chân thành, thì bạn không thể gặp được thầy giáo tốt, cho dù gặp được bạn cũng sẽ không tin tưởng, bạn cũng không tiếp nhận giáo huấn của ông ấy, gặp được cũng như không gặp được, cho nên quy kết đến sau cùng vẫn là chính mình.

Tôi học Phật, tôi cũng thường nói, tôi rất là may mắn, tôi không hề đi con đường oan uổng. Tôi chỉ thân cận hai vị thầy giáo. Vị thứ nhất là Đại Sư Chương Gia, tôi theo Ngài ba năm. Khi Đại Sư Ngài viên tịch rồi, về sau tôi quen biết với lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi theo thầy mười năm. Nếu chúng ta muốn có thành tựu chân thật thì nhất định phải hiểu được đạo lý này. Gần gũi một vị thầy, học một pháp môn, “*một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*”, bạn sẽ khai ngộ, công phu của bạn làm gì mà không có lực chứ? Chúng ta xem thấy một số người tu học, tại vì sao đã học mười mấy năm vẫn cứ công phu không có lực? Bạn tỉ mỉ mà quan sát, họ học được quá nhiều, học được quá tạp, quá loạn, ngay chính họ cũng không biết được nguyên nhân này do đâu. Thế nhưng loại cơ duyên thù thắng này, ở thời đại này rất khó mà gặp được, có thể tôi là người may mắn sau cùng, về sau có thể là không có. Tôi không thể nào dùng phương pháp của lão sư Lý, dùng phương pháp của Đại Sư Chương Gia để tiếp dẫn đại chúng, người hiện đại không tin tưởng, vậy thì không còn cách nào. Tôi sanh vào thời đại hoạn nạn, từ rất sớm đã rời xa cha mẹ, giáo dục học đường cũng chưa hoàn thành, cũng không có người nói với tôi. Tôi thân cận những vị thiện tri thức này, thiện tri thức dạy bảo những điều này cho tôi, đưa ra những điều kiện cho tôi, tôi mơ mơ hồ hồ mà tiếp nhận. Tôi thân cận ba vị thầy giáo, có người ngầm nói, có người nói rõ ràng. Đó chính là nói với tôi, tôi chỉ có thể nghe lời dạy của một vị thầy, ngoài thầy ra,

bất cứ vị pháp sư đại đức nào giảng Kinh cũng không được phép nghe, đó là điều kiện thứ nhất. Điều kiện thứ hai là xem sách thì cho dù xem sách Phật hay sách thế gian, không được sự đồng ý của thầy thì không được phép xem. Bạn thấy điều kiện này hà khắc cỡ nào? Nếu ngày nay tôi dùng điều kiện này để tiếp dẫn đại chúng, người ta đều bỏ chạy hết, mọi người nhất định sẽ quay đầu lại mắng vào tôi là ông có gì giỏi đâu mà cao lổi, tự cao tự đại, xem thường người khác, người ta nhất định sẽ dùng lời này để mắng tôi. Hiện tại dùng phương pháp này thì không có người nghe. Không có người nghe thì sư đạo đoạn tuyệt, thành tựu ngay trong một đời này của chúng ta là vô cùng khó khăn. Không dùng phương pháp này thì quyết định không thể thành tựu. Cho nên nếu bạn muốn thành tựu, nhất định phải học với một người.

Trên Kinh Hoa Nghiêm, Phật đã đưa ra một mô phạm, dùng Thiện Tài Đồng Tử để đại biểu cho một người cầu pháp, làm học trò. Lão sư của Ngài là ai vậy? Là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, chỉ chuyên nghe một người dạy. Ở dưới hội của Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi được Tam Muội, khai trí tuệ, được căn bản trí. Vào lúc này thì có thể xuất sư, có thể rời khỏi lão sư, có thể tiếp xúc với đại chúng bên ngoài, bất cứ người nào cũng đều có thể tiếp xúc, bất cứ người nào giảng nói cũng đều có thể nghe, lão sư cho phép. Tại vì sao vậy? Nền tảng đã thành công rồi, bạn có năng lực phân biệt chân-vọng, có năng lực phân biệt tà-chánh, có năng lực phân biệt phải-quấy, thiện-ác, lợi-hại. Bạn có loại năng lực này, có được trí tuệ này thì lão sư sẽ không hạn chế bạn, liền để cho bạn ra ngoài tham học. Thiện Tài thành tựu được bản lĩnh này ở dưới hội của Bồ Tát Văn Thù, sau đó mới có điều kiện ra ngoài tham học, đó là 53 lần tham học. Nếu như không có năng lực này thì không được rời khỏi lão sư nửa bước. Bạn có loại năng lực này, lão sư nhất định để cho bạn đi, sẽ không giữ bạn thêm một ngày, vì giữ bạn thêm một ngày là có lỗi với bạn. Bạn không có được năng lực này, bạn muốn ra ngoài tham học thì lão sư nhất định ngăn cản, vì không ngăn cản là hại bạn. Ân đức của lão sư vượt hơn cha mẹ. Đạo lý này chúng ta phải hiểu, phải tường tận.

Hiện tại ở thời đại này thì phải làm sao? Sư đạo đã không còn! Cho nên chúng ta ngay ở trong lúc giảng dạy, trong quá trình giáo dục, tôi thường hay khuyên các đồng tu là chính mình phải nghĩ biện pháp. Hiện tại chúng ta không tìm được lão sư tốt thì chúng ta tìm người xưa, trong người xưa tìm lão sư vẫn được, cũng có thể thành công.

<sup>4</sup>Ở Trung Quốc, Mạnh Tử là người thứ nhất nương theo người xưa để tu học. Mạnh Tử là người rất thông minh, ông muốn học Khổng Lão Phu Tử. Khổng Lão Phu Tử đã qua đời rồi, nhưng trước tác của Ngài vẫn còn. Ông đọc sách của Khổng Tử, có chỗ nào không hiểu thì thưa hỏi với học trò của Ngài, nương Khổng Lão Phu Tử làm thầy, một lòng học Ngài. Ông cũng chân thật một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu, ông đã thành công. Cho nên người Trung Quốc gọi Khổng Tử là Chí Thánh Tiên Sư, gọi Mạnh Tử là Á Thánh. Đây là trong lịch sử Trung Quốc, người thứ nhất được lấy làm lão sư, đã kiến lập cho chúng ta một tấm gương rất tốt. Về sau, lấy người xưa làm thầy có thành tựu huy hoàng như Tư Mã Thiên của nhà Hán. Nhắc đến việc này không ai không biết. Thầy của Tư Mã Thiên là ai? Tả Khưu Minh. Tả Khưu Minh cùng một thời đại với Khổng Lão Phu Tử, vậy chúng ta liền biết được ông đã học bằng cách nào. Trước tác của Tả Khưu Minh là Xuân Thu Tả Truyện, ông học Tả Truyện, đọc Tả Truyện, học được rất giống. Ông cũng thành tựu một bộ Sử Ký, trước tác vĩ đại, bộ lịch sử Trung Quốc đầu tiên là do ông viết. Lấy người xưa làm thầy còn có Hàn Dũ, một trong tám đại gia Đường Tống. Thật cừ khôi. Đường Tống hai thời đại, tám nhà đại văn học được xếp hàng thứ nhất là Hàn Dũ. Thầy của Hàn Dũ là ai? Tư Mã Thiên. Tư Mã Thiên là người từ thời nhà Hán. Chúng ta biết được Hàn Dũ đọc Lễ Ký, học Lễ Ký, học được rất giống, trở thành một nhà văn hào. Những thí dụ này đều là nói với chúng ta, học một bộ sách, học với một thầy thì bạn mới có thể có thành tựu. Không được học xen tạp, không được học lộn xộn.

---

<sup>4</sup> Bất đầu đĩa 62



Trong nhà Phật, rõ ràng nhất là Đại Sư Ngẫu Ích của Tông Tịnh Độ chúng ta. Đại Sư Ngẫu Ích là tổ sư đời thứ chín Tông Tịnh Độ, thầy của Ngài là Đại Sư Liên Trì. Thế nhưng vào lúc đó Đại Sư Liên Trì đã vãng sanh rồi, nên Ngài đọc trước tác của Đại Sư Liên Trì, Ngài học được rất giống, học thành công. Đại Sư Liên Trì là tổ thứ tám của Tịnh Độ, Ngài là tổ thứ chín của Tịnh Độ. Khi tôi ở Đài Trung học tập, lão sư Lý rất là khiêm tốn, thầy nói với tôi rằng: “*Năng lực của tôi chỉ có thể dạy ông năm năm*” và khuyên tôi học Đại Sư Ấn Quang, học người xưa, đọc “*Văn Sao*” của Đại Sư Ấn Quang, học Pháp sư Ấn Quang. Pháp sư Ấn Quang là thầy của lão sư Lý. Đó là thầy khiêm nhường, thầy muốn tôi lấy thầy của thầy làm thầy, nhận thầy làm huynh trưởng, quan hệ của chúng tôi là bạn học, ý của thầy là vậy. Đây là hiển lộ đức hạnh của thầy.

Tôi ở khắp mọi nơi khuyên bảo các đồng tu, tôi cũng giới thiệu cho các vị một vị thầy tốt, còn thù thắng hơn Pháp sư Ấn Quang. Vị nào vậy? Vô Lượng Thọ Phật, A Di Đà Phật là thầy giáo tốt của chúng ta. A Di Đà Phật ở đâu vậy? Hiện tại “*Kinh Vô Lượng Thọ*” bày ra ngay trước mắt của bạn, bạn có thể cả đời y theo một bộ Kinh này mà tu học thì bạn chính là học trò của A Di Đà Phật. Không chỉ nghiệp chương một đời này của bạn được tiêu trừ, mà chủng tử nghiệp tập từ vô lượng kiếp đến nay hàm chứa trong A Lại Da Thức thầy đều có thể tiêu trừ, bạn ở ngay trong một đời này quyết định được sanh Tịnh Độ. Khi bạn vừa phát tâm, mười phương tất cả chư Phật Như Lai tán thán bạn, tôn trọng bạn, bạn là đệ tử Di Đà. Cho nên, các vị đồng tu nhất định phải biết trân trọng cơ duyên hy hữu khó gặp này. Chúng ta lạy lão sư, còn có vị lão sư nào tốt hơn vị lão sư này chứ? Trong Kinh, Thế Tôn tán thán đối với lão sư này là “*quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”, tán thán đến cùng tột. Phải biết tán thán của Thế Tôn chính là đại biểu mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai tán thán đối với A Di Đà Phật, chúng ta còn không chịu tin tưởng hay sao? Còn có do dự gì chứ? Còn có gì để hoài nghi nữa? Nếu như bạn không thể y giáo phụng hành, bạn vẫn là giả bộ như phục tùng thì tội

nghiệp của bạn tạo sẽ cực sâu, không thể tha thứ. Tại vì sao vậy? Biết rõ mà cố phạm thì tội thêm một bậc. Bạn chưa tiếp xúc qua pháp môn này, chưa hề nghe qua Kinh điển này, chưa hề đọc qua Kinh điển này, bạn tạo tác tất cả tội nghiệp thì còn có thể tha thứ. Ngày ngày ở nơi đây nghe Kinh, ngày ngày ở niệm Phật đường niệm Phật mà còn làm những việc mắt mặt, tội nghiệp này của bạn cực trọng, cực lớn, đọa vào địa ngục, Địa Tạng Vương Bồ Tát cũng không cứu được bạn. Đây là thật, không phải là giả. Phải mau hồi đầu. Việc này nhà Phật thường nói quay đầu là bờ. Chỉ cần bạn chịu quay đầu thì bạn liền được cứu, không chịu quay đầu thì bạn hết cứu rồi. Chỗ này nói, ở ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta, khởi tâm động niệm phải đúng pháp, phải tương ứng với lời giáo huấn trong Kinh điển này của Phật. Cũng như Đại Sư Thiện Đạo đã nói, “Kinh Vô Lượng Thọ” dạy chúng ta nên làm thì chúng ta chăm chỉ nỗ lực mà làm, dạy chúng ta không nên làm thì không chỉ chúng ta không nên làm, mà ý niệm cũng không được khởi lên. Trong bộ Kinh điển này đầy đủ ba học giới-định-huệ, ngày ngày phải đọc tụng, ngày ngày phải phản tỉnh, ngày ngày phải cải đổi, đó gọi là chân niệm Phật.

Làm thế nào tương ứng với định học? Định là tâm thanh tịnh, là tâm bình đẳng, ở ngay trong cuộc sống thường ngày, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài, chính mình phải có thể giữ chặt lấy. Trên “Kinh Kim Cang”, Phật dạy chúng ta: “*Bất thủ u tướng, như như bất động*”, đó chính là định. “*Bất thủ u tướng*” là không chấp tướng, chứ không phải dạy chúng ta lìa bỏ những sự tướng này, vậy thì bạn sai rồi. “*Không chấp*” là gì vậy? Trong lòng không có phân biệt chấp trước, đặc biệt là trong tâm không chấp trước, tâm của bạn liền thanh tịnh. Tâm không chấp trước thì sẽ không bị ô nhiễm, tâm địa của bạn thanh tịnh sáng suốt, đó là định học. Có thể nói rõ ràng hơn một chút là nhất định không bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc, không bị cảnh giới bên ngoài dao động, đó gọi là định. Lấy đời sống thường ngày mà nói, chúng ta giữ lấy đời sống đơn giản chất trực, không bị hào hoa xa xỉ bên ngoài mê hoặc. Không phải chúng ta thoát ly với xã hội này, chúng ta cũng thấy cũng

nghe, thế nhưng quyết định không bị mê hoặc. Mỗi ngày chúng ta trà thô cơm đạm, ngày tháng trải qua rất tốt, qua được rất thoải mái, đời sống rất đơn giản, mong cầu rất ít, chân thật làm đến được không cầu người. Bạn nói xem, tự tại dường nào! Quyết định không bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc.

Thế gian cám dỗ mê hoặc người quá nhiều. Trong đồ dùng thường ngày, điện khí dùng trong gia đình các vị mỗi ngày mỗi mới, một hai tháng thì mẫu mã mới xuất hiện, bạn vừa thấy thì động tâm, nhà kia có rồi mà mình chưa có, ta không bằng người, phải mau đi mua cho bằng được. Chính mình vốn dĩ có rồi, cái cũ thì vẫn chưa hư, vì sĩ diện phải mau đi đổi, thì bạn chính là bị những xí nghiệp đó, bị những người thiết kế đó lừa rồi. Ma ở đâu vậy? Những người đó đều là ma vương, bạn không thể trốn được ma chưởng của họ, khổ sở mà đi phục vụ cho những ma vương này, vì họ mà làm việc. Bạn nói xem, bạn đáng thương cỡ nào! Phục trang, thầy thiết kế cũng là ma. Thiết kế ra một kiểu dáng mới, cái năm trước đã lạc hậu rồi, không thời trang nữa, bạn liền e ngại không dám mặc, phải mau đi mua mẫu mới, nói cũ rồi mặc vào bị người ta cười. Tôi thường nói bị người ta cười có quan hệ gì? Cười chết là họ chết, không phải ta chết! Cho nên bạn phải thông minh một chút, một bộ quần áo có thể mặc được mười năm không thể hư. Bạn nói xem, bạn trải qua ngày tháng có khoẻ không? Điện khí gia dụng trong nhà bạn cố gắng bảo dưỡng, tôi nghĩ có thể dùng được mười năm. Mọi người đều muốn dùng tư tưởng này của tôi trải qua ngày tháng, thì những ma vương đó đành phải bó tay, họ không thể mê hoặc người nữa. Cho nên chúng ta phải có trí tuệ, phải có định lực, quyết định không bị họ dao động. Chúng ta trải qua ngày tháng của chính chúng ta, trải qua đời sống hạnh phúc mỹ mãn của chính chúng ta, không bị người ta lừa gạt. Việc này phải dựa vào sức định, tương ưng với định.

Làm thế nào tương ưng với Huệ? Huệ là đối với tất cả pháp thế xuất thế gian rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, đó là trí tuệ. Không thể nói người ta hỏi thứ gì cũng đều không biết, vậy thì không được. Mọi thứ đều thông đạt, mọi thứ đều tường tận, mọi thứ không chấp trước, đây mới là trí tuệ chân thật.

Người giác ngộ, người học Phật, sống ở ngay trong giới định huệ, đời sống của họ chính là ba học giới định huệ. Nếu ngược lại mà xem, chúng sanh rất đáng thương, chúng sanh sống ở ngay trong phiền não tham-sân-si, cho nên Phật gọi là kẻ đáng thương. Bồ Tát có thể đem san tham chuyển biến thành giới học, có thể đem sân hận chuyển biến thành định học, có thể đem ngu si chuyển biến thành huệ học, chuyển biến chỉ ở ngay một niệm. Cho nên là chúng sanh hay Phật chính là chỉ ở ngay một niệm. Ban một niệm chuyển đổi lại thì chúng sanh thành Phật, một niệm mê hoặc thì Phật đọa chúng sanh, Phật liền biến thành chúng sanh. Phật cùng chúng sanh khác biệt chỗ nào vậy? Chỉ ở một niệm. Phật Bồ Tát khổ tâm giáo huấn đối với chúng ta, cũng không ngoài dạy chúng ta giác ngộ. Giác ngộ rồi chính là Phật Bồ Tát, mê rồi chính là phàm phu.

Định huệ sâu rộng vô tận, chúng ta quyết định không thể được ít cho là đủ, có được chút định nhỏ, có được chút công phu liền tự cho là đầy đủ, vậy thì sai lầm rồi. Không ngừng đem cảnh giới của chính mình nâng lên cao, mỗi ngày phải chăm chỉ nỗ lực dụng công. Mỗi giờ mỗi phút, mỗi nơi mỗi chốn, tất cả người, tất cả việc, tất cả vật đều là nơi chốn chúng ta học tập, đều là nơi chúng ta dụng công.

Phía trước từng nói qua về đạo tràng với các vị đồng tu, trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói qua, Bồ Tát Duy Ma đã nói về đạo tràng, chúng ta phải có thể hội được tầng ý nghĩa này, sau đó mới có thể thành tựu Minh Hạnh Túc. Túc là đạt đến viên mãn, cứu cánh viên mãn. Vậy thì ý nghĩa câu này, thực tế mà nói là sâu rộng vô tận. Bởi vì vấn đề thời gian, chúng ta cũng chỉ có thể đơn giản giới thiệu qua với các vị đến chỗ này.

- **Đức hiệu thứ năm, “Thiện Thệ”**

“*Thiện*” là ý nghĩa tốt đẹp, thiện hảo; “*Thệ*” là ý nghĩa đi qua, nếu như danh từ này đơn giản mà nói là “*dễ đi*”. Câu nói này rất đơn giản, dường như

cũng rất dễ dàng hiểu. Dễ đi, bạn đi đến nơi nào vậy? Tho thiên mà nói, con người đều phải chết, có người nào mà không chết, chúng ta không nên sợ chết. Ngày trước có người nói với tôi là sanh tử sự đại. Tôi nói với họ, việc sanh tử không lớn, không có gì đáng ngại. Họ nghe rồi cũng rất kinh ngạc. Tôi nói với họ: “*Tử sanh mới là việc lớn*”. Họ cũng ngẩn ra. Chết là sao? Sau khi chết rồi đi về đâu? Việc này mới là việc lớn. Sau khi chết rồi, trong Phật pháp nói với chúng ta, trước mặt chúng ta bày ra mười con đường, mười pháp giới, bạn đi đến một pháp giới nào? Chọn lựa này là việc lớn. Thế nhưng các vị phải nên biết, không phải lúc các vị lâm chung mới chọn lựa, lúc lâm chung thì không còn kịp nữa, hiện tại các vị phải mau giác ngộ, hiện tại thì phải biết chọn lựa. Đặc biệt là chúng ta sống trong thời đại này, thời đại này trong Phật Kinh gọi là “*đời ác năm trước*”, hơn nữa còn trước ác đến cùng tột, có thể không cảnh giác sao? Nếu còn mê muội không cảnh giác, vậy thì thật đáng lo. Sau khi chết rồi, rất ít người không đọa vào ba đường, bạn nói xem sự việc này có to lớn không?

Thế gian này, rất nhiều quốc gia, thậm chí còn rất nhiều lời tiên đoán cổ xưa từ những khu vực, bao gồm Trung Quốc cũng có rất nhiều lời tiên đoán nói tai nạn của thế gian này. Đặc biệt là Ki Tô giáo, Ki Tô giáo nói 1999 là ngày tàn của thế giới. Năm 1999 là năm tới rồi, Thượng Đế phải tính hết sổ với người thế gian này, phán xét sau cùng. Chúng ta nghe những lời nói này không tin tưởng, không cho rằng đó là thật. Nếu như là thật thì phải làm sao? Đương nhiên có rất ít người tin sự việc này là thật, số người cực ít, đại đa số là không tin. Không những không tin đối với lời tiên đoán này, ngay đến Thượng Đế cũng không tin. Thế nhưng Cổ Thánh Tiên Hiền dạy bảo chúng ta quan sát xã hội, quan sát tư tưởng, kiến giải, hành vi của con người thì bạn liền có thể xem thấy được thế gian này trị hay loạn. Nếu như lòng người thế gian này hướng thiện, đó là trị thế, thiên hạ thái bình. Nếu như lòng người hiểm ác, đều tạo tham-sân-si, đều tạo ra mười ác nghiệp, vậy thì nhất định có rất nhiều tai nạn lớn. Chúng ta xem qua xã hội hiện tại, trong hai mươi mấy

năm qua, tôi thường hay qua lại rất nhiều quốc gia khu vực trên thế giới, tôi đã nhìn thấy được năm nghịch mười ác mỗi năm thêm nhiều, không chỉ không giảm nhẹ mà ngay đến tạm dừng cũng không thấy, năm sau tăng hơn năm trước, vậy có gì đáng lo bằng? Cho nên chết chúng ta không sợ, đặc biệt là người học Phật, người học Phật quyết không sợ chết. Sau khi chết rồi đi đến nơi đâu? Đây là vấn đề quan trọng nhất ngay trước mắt chúng ta. Thời gian người sống ở thế gian này rất ngắn. Tôi nghĩ lại lúc tôi còn trẻ, những việc lúc tôi sáu – bảy tuổi, tôi đều nhớ được rất rõ ràng. Tôi sinh ra ở nông thôn, nghĩ tình hình vào lúc đó cũng giống như là việc của ngày hôm qua. Một trăm năm như khảy móng tay, tôi có thể hội, tôi có cảm giác này.

Chúng ta ở ngay trong cuộc sống này, thật giống như trong Kinh đã nói là “*hiều thiện căn, nhiều phước đức, nhiều nhân duyên*”. Được thân người, nghe Phật pháp, nhất là ngay trong lúc nghe Phật pháp thù thắng thứ nhất. Pháp môn Tịnh Độ thù thắng không gì bằng, pháp môn này vạn người tu vạn người vãng sanh, một chút cũng không giả. Nếu bạn có thể chân thật thành tựu, Kinh điển không cần nói nhiều, bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này không thể không thấu triệt, không thể không tường tận, sau đó y theo lý luận phương pháp cảnh giới trong Kinh điển này mà tu hành, ngay trong đời này của bạn nhất định thành Phật. Đó mới gọi là Thiện Thệ. Thiện Thệ là đi thành Phật. Nếu như bạn không thể thành Phật, vậy thì không được xem là Thiện Thệ. Đây là từ trên sự mà nói.

Lại từ trên lý mà nói, xin nói với các vị, “Thệ” chính là vô trụ, “Thiện” chính là sanh tâm. Chúng ta dùng hai câu nói trên “Kinh Kim Cang” để nói là “*ưng vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm*” cũng là ý nghĩa của Thiện Thệ. Vô trụ, tại vì sao dạy bạn vô trụ? Bởi vì tất cả pháp đều không phải là chân thật, tâm của bạn phải trụ vào trong pháp thì sai rồi. Tâm có thể cũng là giả. “Kinh Kim Cang” nói với chúng ta, tâm quá khứ không thể được, tâm hiện tại không thể được, tâm vị lai không thể được, bạn có thể trụ cái tâm đó? Không thể được. Thế xuất thế gian tất cả pháp đều là do duyên sanh. Phạm hễ do nhân duyên

sanh thì đều không có tự thể, cho nên Phật nói: “*Ngay thể là không thì không thể có được*”. Phật sợ chúng ta thể hội không được ý nghĩa này, còn đặc biệt nêu ra thí dụ nói với chúng ta là “*nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh*”. Đây là thật, không phải là giả.

Hiện tại khoa học kỹ thuật phát triển, máy chụp hình rất tiện lợi, gần như mỗi một người đều có máy chụp hình. Các vị chơi máy chụp hình có ngộ ra gì không? Các vị chơi máy chụp hình chụp lấy tướng, ấn xuống thì chẳng phải là dính tướng rồi hay sao? Tôi cũng biết chụp hình, kinh nghiệm chụp hình của tôi rất phong phú, đã chụp mấy mươi năm. Tôi không giống như các vị, khi tôi ấn xuống, đóng mở ống kính máy, tôi liền biết được đó chính là sanh diệt. Hiện tượng của sanh diệt chỉ là một sát na, một sát na đó đi qua, vĩnh viễn sẽ không có sát na đó nữa, sát na đó không giống như sát na trước, cho nên cảm thọ của tôi hoàn toàn khác với các vị. Đây chính là trên “*Kinh Kim Cang*” đã nói: “*Như lộ diệt như điện*”. Điện là ánh chớp. “*Kinh Hoa Nghiêm*” đã nói “*Sát Na tế*”, đó chính là chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Trong hiện tượng này chúng ta có thể thể hội được, nói rõ cái gì? Nói rõ chân tướng sự thật không tồn tại, cho nên Phật gọi nó là “*mộng huyễn bào ảnh*”, một chút cũng không sai. Đây là nói rõ tất cả các pháp bất khả đắc, “*vạn pháp giai không*”. Tâm năng đắc bất khả đắc, pháp bạn có được cũng không thể được, tâm của bạn làm sao có thể trụ được chỗ nào?

**Cái trụ này chính là ý nghĩa của sự vướng bận, trong tâm của bạn có nhớ nghĩ.** Bạn phải biết đó là giả, không phải là thật. Cho nên Phật nói ra chân tướng này, dạy chúng ta “*không nên có chỗ trụ*”. Khi nào không có chỗ trụ thì chân tâm liền hiện tiền. Chỉ cần bạn có chỗ trụ thì cái tâm trụ đó chính là vọng tâm, không phải chân tâm. Cách nói này của tôi các vị có thể nghe hiểu không? Nếu như bạn còn nghe không hiểu, tôi sẽ nói rõ với bạn hơn một chút. **Mỗi ngày trong lòng bạn vướng bận, niệm niệm đều không thể quên đi, thì chính là tâm của bạn có chỗ trụ.** Người bạn nghĩ tưởng đến, người già luôn nghĩ đến con cháu, cái tâm đó của bạn dính ở nơi con cháu. Người trẻ

một ngày từ sớm đến tối nghĩ đến tiền, tâm của bạn dính chặt vào tiền. Thật đáng thương! Không biết được năng trụ sở trụ đều là một mảng không. Bạn xem, bạn ngày ngày bận rộn là gì? Sau khi giác ngộ rồi thì không còn, không để ở trong lòng, sự thì có hay không? Sự thì có, tuyệt đối không thể nói, bạn chứng được vô trụ rồi thì bạn không còn quan tâm đến con cháu nữa, không còn quản chúng nữa, vậy thì bạn hoàn toàn sai lầm. Vẫn là thương chúng, vẫn là quan tâm chúng, vẫn là chăm lo chúng mà không để trong lòng. Trong lòng thanh tịnh bình đẳng, vậy thì đúng. Đó gọi là gì vậy? “*Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*”, không có chướng ngại. Nếu như tâm của bạn có trụ thì có chướng ngại, tâm vô trụ thì không có chướng ngại. Cho nên “Kinh Hoa Nghiêm” là pháp giới không chướng ngại. Pháp giới không chướng ngại gọi là Pháp Giới Nhất Chân. Mười pháp giới là có chướng ngại, Pháp Giới Nhất Chân không chướng ngại. Đây là ý nghĩa của “*Thệ*”.

“*Thiện*” là sanh tâm. Vô trụ cùng sanh tâm là một sự việc, không phải là hai việc. Sanh tâm gì vậy? Sanh tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi. Cái tâm này sanh, tự thọ dụng chính là chúng được báo thân Phật, Phật thân báo thân; tha thọ dụng chính là tùy loại hóa thân, tùy cơ nói pháp, đó gọi là sanh tâm. Tuy sanh tâm nhưng họ tương ứng với vô trụ, tuy vô trụ mà họ tương ứng với sanh tâm, cho nên vô trụ cùng sanh tâm là một sự việc, không phải là hai sự việc. Đây chính là Phật Bồ Tát. Phàm phu chúng ta là như thế nào vậy? Phàm phu sanh tâm có trụ, sanh tâm thì trụ. Không giống như Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát sanh tâm vô trụ, phàm phu sanh tâm có trụ. Khi vừa có trụ, sanh tâm liền không tốt, thì không phải là thiện. Sanh ra cái tâm gì vậy? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Phật Bồ Tát sanh ra cái tâm là tâm giới định huệ, phàm phu sanh tâm là phiền não, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Then chốt chính là một cái có trụ, một cái không có trụ. Tâm không trụ là chân tâm, chân tâm khởi dụng; có trụ là vọng tâm. Vọng tâm biến ra sáu cõi luân hồi, chân tâm biến Pháp Giới Nhất Chân, thọ dụng



hoàn toàn không tương ứng. Nếu bạn hiểu được rõ ràng đạo lý này rồi, bạn ở ngay trong cuộc sống thường ngày liền được tự tại.

Ngay trong cuộc sống thường ngày chúng ta có thể thọ dụng, không nên chiếm hữu, không nên chấp trước, bạn có thể thọ dụng, vậy bạn chính là Thiện Thệ. Nếu như bạn ở ngay trong thọ dụng, bạn còn có thể lợi ích tất cả chúng sanh thì bạn là Bồ Tát. Chính mình chỉ có thọ dụng mà không hề chấp trước, cũng không tích cực đi giúp đỡ tất cả chúng sanh thì là Tiểu Thừa La Hán, Bích Chi Phật. Đại Thừa hay Tiểu Thừa, giới hạn chính ngay chỗ này. Phật Bồ Tát xả mình vì người. Việc xả mình vì người là chúng ta nói, trên thực tế, ở trong cảnh giới đó của các Ngài, các Ngài không có ý niệm ta và người thì làm gì có xả mình vì người gì đó. Vậy thì đây cũng là trên “Kinh Kim Cang” Phật đã nói: *“Bồ Tát lìa ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, tu tất cả thiện pháp”*. Vẫn là vô trụ sanh tâm. Lìa ngã tướng, lìa nhân tướng, lìa chúng sanh tướng, lìa thọ giả tướng, thấy đều lìa khỏi hết thì chính là vô trụ. Tu tất cả thiện pháp chính là sanh tâm. Vậy phạm phu chúng ta tu tất cả thiện pháp có ngã, có nhân, có chúng sanh, có thọ giả, vậy thì có trụ. Bạn đem những thứ này làm cho rõ ràng, làm cho tường tận rồi, sau đó bạn liền biết được làm thế nào học Phật.

Muốn học Phật thì *“vô trụ sanh tâm”*, người học Phật *“lìa bốn tướng tu tất cả thiện pháp”*, đó mới gọi là tích công bồi đức, vô lượng công đức. Nếu như không thể lìa bốn tướng tu tất cả thiện pháp, đó là phước báo hữu lậu thế gian, bạn chỉ tu phước chứ không phải là tu công đức. Tu công đức nhất định phải lìa bốn tướng. Sự việc này rất khó. Tôi cảm thấy tôi đã giảng được rất rõ ràng, nhưng xem thấy biểu hiện của các vị dường như chưa nghe được tường tận. Thực tế là rất khó hiểu, rất không dễ dàng thể hội, thế nhưng nếu không hiểu cho tường tận, hiểu cho thông suốt thì chúng ta không cách gì thực tiễn ngay trong đời sống. Không thể thực tiễn ngay trong đời sống thì Kinh này của chúng ta đã giảng uổng công, tại sao vậy? Không có được thọ dụng. Then chốt là chúng ta phải đem từng câu từng chữ đều phải biến thành đời sống

thực tế của chính mình, thì Phật pháp mới trở thành có hữu dụng, học rồi thật có ích, chân thật có chỗ tốt, chân thật có lợi ích. Điểm này rất quan trọng. Cho nên chúng ta quyết không chú trọng đàm huyền nói diệu, như vậy thì không ý nghĩa gì. Chúng ta phải làm thế nào học tập? Thiện Thệ. Phương pháp tu học đơn giản nhất chính là niệm niệm không nên nghĩ chính mình, mà niệm niệm vì chúng sanh. Hiện tại chúng sanh khổ, làm thế nào giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn này?

Giúp đỡ chúng sanh khổ nạn, các vị nhất định phải nên biết, không phải nói chúng sanh không có ăn, chúng ta vội vàng đưa chút đồ ăn đến cho họ ăn, chúng sanh không có đồ mặc thì vội vàng đưa quần áo đến cho họ mặc, đây là thông thường trong xã hội gọi là từ thiện cứu tế. Loại cứu tế này có giải quyết được vấn đề hay không? Không thể giải quyết được vấn đề.

Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời có làm qua việc này không? Không hề làm qua. Chúng ta không hề xem thấy trong Kinh điển là Thích Ca Mâu Ni Phật vào lúc nào đó đi cứu tế. Vì sao không hề xem thấy? Thích Ca Mâu Ni Phật mỗi ngày chỉ xin một bát cơm, chính mình ăn vừa đủ, làm gì có dư để cho người? Có thể thấy được Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời không làm qua những việc này, thế nhưng Ngài có làm sự nghiệp từ thiện cứu tế hay không? Ngài làm, Ngài làm được viên mãn, làm được triệt để, làm được cứu cánh. Giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ, đó mới chân thật cứu tế. Ngài xem thấy người khổ nạn, người không có cơm ăn, không có quần áo mặc, Ngài nói với họ là họ vì sao mà không có cơm ăn, anh vì sao mà không có quần áo mặc, anh tại vì sao mà bị tai nạn. Đem đạo lý giảng cho họ nghe rõ ràng, nhân trước quả sau nói cho họ nghe tường tận. Họ chính mình giác ngộ rồi, họ chính mình quay đầu, vừa quay đầu thì họ được phước báo, đó là chân thật cứu tế, đó là từ bi cứu giúp chân thật. Mọi người không hiểu. Chúng ta học Phật đối với tăng đạo lý chân tướng sự thật này không thể nào xem thường, nhất định phải tỉ mỉ thể hội. Cho nên, Phật cứu chúng sanh là giúp chúng sanh phá mê khai ngộ.

Phật nói với chúng ta, khổ nạn của chúng sanh từ do đâu mà có? Do mê mà có. Bởi vì bạn mê hoặc bạn mới tạo ác nghiệp, bạn tạo ác nghiệp bạn mới thọ ác báo, nguyên nhân căn bản ở mê hoặc. Tất cả phước đức an lạc từ do đâu mà có? Từ giác ngộ mà có, cho nên Phật cứu hộ đời với tất cả chúng sanh là từ nơi căn bản mà làm. Bạn giác ngộ rồi, bạn muốn có bất cứ phước báo gì đều không khó. Bạn biết rõ lý luận, hiểu được phương pháp, y theo phương pháp mà tu học thì nhân thiện được quả thiện, chỉ cần bạn chịu làm. Một phần cây bừa tự nhiên có một phần thu hoạch, nhân duyên quả báo không sót mảy trần. Nhờ người khác cứu giúp không phải là biện pháp, không thể giải quyết vấn đề. Nhờ người khác bố thí cúng dường, tương lai về sau còn phải trả nợ, làm gì có chuyện ăn không.

Người xuất gia tiếp nhận cúng dường của bốn chúng đồng tu, trong Phật pháp thường nói: *“Một hạt gạo của thí chủ, nặng như núi Tu Di, đời nay không liễn đạo, mang lông đội sừng để trả”*. Vẫn là phải đền trả, cơm này không dễ ăn, vẫn là chính mình cây bừa thì tương đối thuận tiện. Nghiệp nhân quả báo trong đây sâu rộng vô ngần, tình huống sự thật rộng lớn vô biên, nếu như không phải Phật nói cho chúng ta nghe, ngay trong một đời này của chúng ta nhất định không nghĩ ra được. Cho nên ân đức của Phật đời đời kiếp kiếp, sinh mạng của chúng ta có được là nhờ cha mẹ; ân đức của Phật đời đời kiếp kiếp, vĩnh viễn không có bờ mé. Ai biết được? Người giác ngộ biết được, cho nên tri ân báo ân.

Làm thế nào báo ân?

Chỉ có y giáo phụng hành, đó mới là chân thật báo ân Phật. Có thể tin, có thể hiểu, có thể hành, có thể chứng đời với Kinh điển. Thế nào gọi là chứng? Dem đạo lý phương pháp mà Phật đã nói trong Kinh điển hoàn toàn ứng dụng ngay trong đời sống chính là chứng quả. Bạn ở ngay trong đời sống đạt được chứng minh. Thí dụ Phật nói với chúng ta, bố thí tài được tiền của, bạn hiểu rõ

được đạo lý này, biết được phương pháp này, bạn tu bố thí tài quả nhiên phát tài được tiền của, đó gọi là chứng. Nếu bạn không phát được tài thì bạn chưa chứng. Bố thí pháp được thông minh trí tuệ, bố thí vô úy được khoẻ mạnh sống lâu. Có lý luận, có phương pháp, có chân tướng sự thật, chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày đích thực là có thể đạt được, đó gọi là chứng. Các pháp Phật nói ra là vô lượng vô biên, mỗi thứ chúng ta đều đem nó chứng thực, đều đem nó chứng minh, đó gọi là chứng quả. Thế nên Phật nói với chúng ta đều là nói ra những cương lĩnh, nguyên lý, nguyên tắc, chúng ta phải sâu sắc mà thể hội, đem những nguyên lý nguyên tắc này ứng dụng ngay trong cuộc sống, ứng dụng ở trong công việc, ứng dụng ở trong đối nhân xử thế tiếp vật, không có pháp nào không tương ứng, không có việc nào không tương ứng, thì bạn hoàn toàn sống ngay trong Phật pháp.

Phật pháp là giác pháp, sống ở trong giác ngộ, cũng sống ở trong trí tuệ viên mãn, đó gọi là học Phật, gọi là tu hành chứng quả. Tu hành chứng quả chính là việc như vậy thôi. Ở trong đây quyết không phải là hư huyền, quyết không luống không, quyết không phải là cao không với tới, sâu không thể dò được. Đều là ở ngay trong cuộc sống thường ngày, đều là việc thường ngày trong nhà, làm gì có chút nào kỳ lạ đâu?

- **Đức hiệu thứ sáu, “Thế Gian Giải”**

<sup>5</sup> “*Thế*” vốn dĩ là nói thời gian. Trung Quốc thời xưa 30 năm gọi một đời, cho nên cái thế này có ba cái mươi, biểu thị ý này, đó là nói thời gian.

“*Gian*” là nói không gian, có lúc cũng gọi là thế giới. Giới là giới hạn, giống ý nghĩa của gian. Ngay chỗ này nói thế gian không chỉ là chỉ “*hữu tình thế gian*” chúng ta, thông thường là chỉ trong sáu cõi, loại chúng sanh có tình thức, dùng lời hiện đại mà nói chính là động vật. Loại thứ hai gọi là “*khí thế gian*”. Khí thế gian là thực vật, khoáng vật, cho đến vô số hiện tượng của đại

---

<sup>5</sup> Bắt đầu đĩa 63

tự nhiên là hoàn cảnh đời sống của chúng ta. Loại thứ ba là “*trí chánh giác thế gian*”, trí tuệ, chánh giác thế gian, thông thường chỉ Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật đều bao gồm trong loại này.

“*Giải*” là ý nghĩa thông suốt. Hay nói cách khác, đối với cả thầy vũ trụ nhân sanh, họ đều có thể thông đạt tường tận thì mới có được đức hiệu này, cũng là toàn tri toàn năng mà thông thường trong các tôn giáo nói, không gì không biết, không gì không thể. Khoa học gia cận đại, phương hướng nghiên cứu của họ đi đến hai cực. Một loại là cực lớn, vô cùng lớn, nghiên cứu thái không vật lý. Ngoài ra một loại nghiên cứu vô cùng nhỏ, gọi là lượng tử lực tử, nghiên cứu nguyên tử, điện tử, hạt tử. Đó là khoa học kỹ thuật hướng đến hai cực để phát triển. Phật tường tận đối với tất cả, không thứ nào không tường tận. Trên thực tế, cái mà nhà khoa học biết là rất có hạn.

Chúng ta đọc được ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, Thiện Tài Đồng tử vào trong lỗ chân lông của Bồ Tát Phổ Hiền, lỗ chân lông là rất nhỏ (kỳ thật, lỗ chân lông của Bồ Tát Phổ Hiền cùng lỗ chân lông của chúng ta không hề khác nhau, việc này cần phải nên biết), ở trong đó quan sát được vô lượng vô biên công đức tạng. Các vị phải nên biết, Bồ Tát như vậy, chúng sanh cũng là như vậy, chúng ta cũng là như vậy. Cảnh giới này nhà khoa học không cách gì chứng đắc, họ chỉ có thể xem thấy biểu thị bên ngoài cực kỳ vi tế của hạt tử, họ không thể hiểu rõ nội hàm của nó. Cho nên không luận từ phương diện lớn hay từ phương diện nhỏ mà nghiên cứu, nếu như chúng ta dùng lời nói của Âu Dương Cảnh Vô để nói, đều không đạt được kết quả chân thật.

Có thể thấy được trí tuệ viên mãn, đức năng chân thật là trong tự tánh chúng ta vốn dĩ đầy đủ. Hay nói cách khác, chúng ta vốn dĩ không gì không biết, không gì không thể. Hiện tại vì sao thành ra đáng thương như thế này? Biến thành không biết thứ gì, không thể được thứ gì, hơn nữa vẫn còn không biết hổ thẹn. Đại Sư Hoằng Nhất đã từng nói qua hai câu nói hổ thẹn, đó là đến lúc cuối đời làm một tổng kiểm thảo, tổng phản tỉnh ngay trong một đời

này. Ngài nói: “*Nhất sự vô thành, nhân tiệm lão*”, ngay trong một đời này, chưa thành tựu được một việc nào thì người đã già rồi. Ngài lại nói một câu: “*Nhất văn bất trực, hà tiêu thuyết*”, đó là phê bình giá trị ngay trong một đời của chính mình không đáng một xu, còn có gì để đáng nói. Hàm nghĩa của hai câu này rất sâu. Chúng ta từ cạn mà nhìn, là Đại Sư Ngài phản tỉnh giác ngộ, cũng là nhắc nhở chúng ta cảnh giác. Từ chỗ sâu mà nói, thực tế là cùng tương ứng với lý nhị không. Trên “Kinh Bát Nhã” nói với chúng ta: “*Tam tâm bất khả đắc, chư pháp vô sở hữu*”. Chúng ta tỉ mỉ từ chỗ sâu mà thể hội mới có thể có chút thể hội ý cảnh của Lão Pháp sư.

Hiểu rõ chân tướng sự thật này, chúng ta cần phải nỗ lực phản tỉnh, tỉ mỉ mà suy ngẫm. Chúng ta ở ngay trong một đời này, ngày tháng này phải nên làm thế nào để đột phá, làm thế nào để vượt qua, làm thế nào qua được có ý nghĩa, có giá trị? Ở trên Kinh Phật thường hay khuyên chúng ta tích công bồi đức, đó là người giác ngộ, sống có ý nghĩa, có giá trị. Ở ngay trong cảnh giới bất khả đắc vô sở hữu có thể tích lũy công đức, cũng có thể tích lũy tội nghiệp. Một niệm giác thì bạn tích lũy là công đức, một niệm mê thì bạn tích lũy tội nghiệp. Tích lũy công đức thì quả báo ở ba đường thiện, tích lũy tội nghiệp thì quả báo ở ba đường ác. Tuy nhiên, ba đường thiện và ba đường ác cũng là vô sở hữu, cũng là liễu bất khả đắc, chẳng qua là tướng có, lý không. Cho nên, nếu bạn muốn hỏi, hoàn cảnh hiện tiền của chúng ta là có hay là không? Nếu như bạn cho rằng có thì tất cả đều có, nếu bạn cho là không thì vạn pháp đều không. Thế nhưng bạn phải biết được chân tướng, không và có là một, không phải là hai, cho nên trên Tâm Kinh đã nói là “*sắc tức thị không, không tức thị sắc, sắc bất dị không, không bất dị sắc*”, đây mới nói rõ chân tướng sự thật. Nếu như bạn tích lũy là tội nghiệp, bạn nhất định chịu khổ báo của ba đường. Khổ báo này cũng giống như trong giấc mộng vậy, giống như bạn nằm thấy ác mộng, như bạn đang chịu khổ não cực hình ở trong mộng, khiếp sợ cực lớn, bạn giật mình tỉnh giấc sợ đến toàn thân ướt đẫm mồ hôi. Thời gian này ngắn. Nếu như bạn phải đọa vào ba đường thì thời gian đó dài. Trên “Kinh Địa

Tạng” đã nói là “*vô số kiếp*”, bạn phải chịu dày vò của khổ nạn. Đó là do bạn một niệm bất thiện, bạn ở ngay trong đời sống thường ngày tích lũy tội nghiệp. Người như vậy chính là kẻ đáng thương mà chúng ta thường đọc thấy trên Kinh điển, Thế Tôn gọi người như vậy là kẻ đáng thương.

Còn người giác ngộ thì họ sẽ biết vận dụng cơ duyên, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, có thể đem cảnh giới của chính mình không ngừng nâng lên cao. Ở trên Kinh Phật tán thán đối với họ, họ nhận quả báo thiện, hơn nữa quả báo này càng ngày càng thù thắng, càng ngày càng không thể nghĩ bàn, từ phước báo của trời người nâng lên đến mười pháp giới, nâng lên đến Nhất Chân Pháp Giới, nâng lên đến cùng chư Phật Bồ Tát không hề khác biệt.

Những việc này đều ở ngay khoảng một niệm hiện tiền, vấn đề là chính mình có biết hay không. Vậy chúng ta muốn hỏi, chúng ta thật tại không biết thì phải làm sao? Rất muốn học nhưng lại không biết thì phải làm sao? **Chỉ cần bạn có tâm chân thành, tâm khẩn thiết muốn cầu thì bạn liền có thể được độ.** Đây chính là nhà Phật đã nói: “*Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân*”, bạn quyết định có thể được độ. Phải nên học bằng cách nào? Ý giáo phụng hành, bạn liền có thể thành tựu. Ý theo giáo huấn mà trên Kinh điển Phật đã dạy, chăm chỉ nỗ lực mà làm thì liền có thể được quả báo thù thắng, dần dần liền sẽ tương tợ đối với tất cả sự lý nhân quả thế gian. Việc này ở trong Phật pháp gọi là tiệm ngộ. Ngộ có tiệm ngộ, có đốn ngộ. Đốn ngộ khó, tiệm ngộ thì mỗi một người chúng ta đều có thể làm đến được, đó là giải hành có thể tương ưng. Giải giúp cho bạn hành, hành giúp cho bạn giải, mãi đến cứu cánh viên mãn. Viên mãn mới gọi là Thế Gian Giải.

- **Đức hiệu thứ bảy, “Vô Thượng Sĩ”**

“*Sĩ*” là người đi học, ở xã hội Trung Quốc thời xưa địa vị rất cao, được xã hội đại chúng tôn kính. Xã hội Trung Quốc thời xưa có Sĩ, Nông, Công, Thương khác biệt; ở Ấn Độ có Bà La Môn, Sát Đế Lợi, Phệ Xá, Thủ Đà La.

Thế nhưng Trung Quốc đối với quan niệm giai cấp không hề chấp trước sâu dày như Ấn Độ, cho nên khi Phật pháp Đại Thừa đến Trung Quốc rất dễ dàng được người Trung Quốc tiếp nhận, người Trung Quốc có thể lý giải với mối quan hệ này. Nếu dùng lời hiện tại để nói, Thượng Sĩ chính là phần tử tri thức. Thích Ca Mâu Ni Phật và học trò của Ngài, có thể nói mỗi mỗi đều là có phẩm đức cao thượng, có học vấn chân thật, thế nhưng đời sống của họ rất đơn giản, đối với đời sống vật chất, đối với danh vọng lợi dưỡng của thế gian, họ hoàn toàn xả bỏ hết, thực hành chế độ khát thực, ôm bát xin ăn. Họ không phải là ăn xin thông thường, họ là người có học vấn, có đạo hạnh, cho nên gọi họ là “*khất sĩ*”. Trí tuệ cao nhất trong phần tử tri thức, đức hạnh rộng, không có người nào có thể siêu vượt hơn Phật Đà, cho nên chúng ta tôn xưng đối với Phật Đà là “*Vô Thượng Sĩ*”. Dùng lời hiện tại mà nói là phần tử tri thức không thể vượt qua được Ngài. Trong phần tử tri thức Ngài là chí cao vô thượng. Phật Đà có vì vậy mà cảm thấy kiêu ngạo hay không? Không có! Tại vì sao không có? Phật thấy trí tuệ đức năng của tất cả chúng sanh không hề khác với Ngài. Ngài xưng là Vô Thượng Sĩ, thực tế mà nói, nếu từ nơi tự tánh mà nói thì tất cả chúng sanh có ai không phải là Vô Thượng Sĩ chứ? Đều là vậy.

Ngày nay đức hiệu này của chúng ta mất hết, chân thật bởi vì chúng ta có hai loại chướng ngại là phiền não chướng (phiền não chướng ngại giác tánh của chúng ta) và sở tri chướng. Đại Niết Bàn, đại Bồ Đề vốn đủ trong tự tánh của chúng ta, nhưng bị hai loại này chướng ngại mất. Phật nói với chúng ta, hai loại chướng ngại này không phải là thật, mà là hư vọng, chỉ cần đem hai loại chướng ngại này buông bỏ thì trí tuệ đức năng trong tự tánh của chúng ta liền hiện tiền, thế là đức hiệu Vô Thượng Sĩ cũng tự nhiên liền đầy đủ. Những thứ này đều phải nhờ vào sự chăm chỉ nỗ lực đoạn phiền não ngay hiện tiền của chúng ta. **Đoạn phiền não cũng chính là đoạn ác tu thiện.** Mục đích của đoạn ác tu thiện là hồi phục tánh đức của tự tánh chúng ta. Mười hiệu trên quả địa Như Lai chính là tánh đức.



- **Đức hiệu thứ tám, “Điều Ngự Trượng Phu”**

Trước tiên chúng ta xem hai chữ “*Trượng Phu*” này. Vào thời xưa, hai chữ này cùng hai chữ anh hùng là tương đồng như nhau, đại trượng phu chính là đại anh hùng. Cho nên trượng phu ở chỗ này không có phân biệt nam nữ, cũng không có phân biệt già trẻ, là từ trên tánh đức mà nói. Người khác không làm được việc này, bạn có thể làm được, đó gọi là đại trượng phu. **Trong Kinh điển, Phật cũng nói cho chúng ta nghe rất rõ ràng, quan trọng vẫn là phải thân cận minh sư, tu tích thiện pháp, thành tựu phẩm đức học vấn của chính mình.**

Hai chữ “*Điều Ngự*” bên trên đây, thực tế nói điều ngự là nói hiệu quả. “*Điều*” là điều tâm. Trong tâm chúng ta vọng tưởng tạp niệm rất nhiều, làm thế nào có thể điều hòa? Dem vọng tưởng, tạp niệm từ bỏ. “*Ngự*” là khống ngự, khống chế. Khống chế hành vi của chúng ta, không để thân khẩu tạo ác nghiệp, đó gọi là ngự. Cho nên điều tâm ngự hạnh, ở chỗ này nhà Phật gọi là chân thật tu hành. Nếu như bạn hiểu được nguyên lý này, công phu tu học của bạn đương nhiên có lực. Ngày nay công phu tu học của bạn không có lực là do bạn không biết được cách điều tâm, bạn không biết được khống chế hành vi của bạn, cho nên bạn không thể gọi là Trượng Phu. Một đại trượng phu có năng lực này.

Xã hội ngày nay của chúng ta có rất nhiều người gọi là xã hội đa nguyên văn hóa, đặc biệt là ở Úc Châu. Trong mấy năm gần đây, Úc châu rất chú trọng điều hòa đa nguyên văn hoá, nguyên nhân là do gần đây chính phủ Úc Châu chọn lấy chính sách mở rộng, hoan nghênh người nước ngoài di dân đến khu vực này của họ ở. Người mới di dân đến Úc châu, những người này đến từ những quốc gia khác nhau, chủng tộc khác nhau, văn hóa khác nhau, hoàn cảnh đời sống khác nhau, tín ngưỡng tôn giáo khác nhau, hiện tại cư ngụ ở xã hội này, làm thế nào để những người này có thể ở trong sự khác nhau đó có thể điều hòa? Đây là một vấn đề trọng đại. Chỉ có điều hoà mới có thể phồn

vinh xã hội, hy vọng là người mới di dân đến cùng cư dân của họ có thể đạt đến được đôi bên tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, quan tâm lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, để sáng tạo xã hội tốt đẹp, đời sống mỹ mãn. Mục tiêu lý tưởng này vô cùng cao cả, rất được đại chúng xã hội hoan nghênh, cho nên họ thường hay tổ chức những buổi luận đàm này. Tôi nghe nói đầu tháng 12 còn có một buổi thảo luận đa nguyên văn hoá với quy mô lớn. Họ có yêu cầu chúng tôi tham gia hoạt động này. Trên thực tế, thế giới hiện tại, do vì giao thông thuận tiện, tin tức truyền nhanh, chúng ta tỉ mỉ mà nghĩ lại, có một quốc gia nào, một khu vực nào mà không có người nước ngoài đến? Đã có cư dân bên ngoài đến thì chẳng phải là hình thái của đa nguyên văn hoá hay sao? Người Úc Châu đem vấn đề này chính thức đưa ra công khai thảo luận, hy vọng đạt đến mục tiêu này. Kỳ thật, bất cứ một quốc gia khu vực nào, người lãnh đạo thông minh trí tuệ thì đều chú ý đến vấn đề này, cũng đều rất xem trọng vấn đề này. Dùng phương pháp gì để điều hoà? Loại phương pháp nào điều hoà có hiệu quả? Hiện tại mọi người đều đang thăm dò.

Tôi xem thấy hiện tượng này, tôi liền lập tức thể hội được, Thế giới Tây Phương Cực Lạc càng là khu vực đời sống đa nguyên văn hóa quy mô lớn. Cư dân của Thế giới Tây Phương là từ vô lượng vô biên các cõi Phật vãng sanh đến, cho nên muốn nói đến bối cảnh văn hóa khác nhau, cách biệt của tư tưởng hoàn cảnh đời sống, có thể nói là không thể nào so được sự phức tạp như Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Những người từ tận hư không khắp pháp giới đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, làm thế nào đem đa nguyên biến thành nhất nguyên? Đây là chúng ta thấy được bản lĩnh của Phật A Di Đà, trí tuệ của Phật A Di Đà đáng được chúng ta học tập. Ngày nay, chúng ta cảm thấy đau đầu với đa nguyên văn hoá, không thể giải quyết, chúng ta có nghĩ đến Tỳ Lô Giá Na Phật giải quyết như thế nào không? A Di Đà Phật làm sao để giải quyết hay không? Cho nên “Kinh Vô Lượng Thọ” cùng “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh” chính là giáo trình đa nguyên văn hoá quan trọng nhất, không còn nghi ngờ gì nữa. Nếu bạn muốn giải quyết vấn đề này,

học A Di Đà Phật, học Tỳ Lô Giá Na Như Lai thì vấn đề này mới có thể giải quyết được cứu cánh viên mãn. Cho nên Phật được gọi là “*Điều Ngự Trượng Phu*”, thật đúng với tên, không hề quá đáng chút nào.

Ở trong pháp thế gian, không luận đoàn thể của ta lớn hay nhỏ, nhỏ chính là một gia đình, lớn chính là một quốc gia, thậm chí đến thế giới, thế giới hiện tại chúng ta vẫn chưa xem thấy, quốc gia chúng ta đã từng xem thấy, xưa nay trong và ngoài nước đều có mấy vị là người đầy đủ trí tuệ hiền đức cao độ, họ ở ngay trong quần chúng liền khởi lên tác dụng điều hòa, khiến cho đoàn thể này trên dưới mới có thể đoàn kết nhất trí, thế là họ mới có thể kiến công lập nghiệp. Nhỏ thì gia đình hưng vượng, lớn thì quốc gia giàu mạnh. Do đây có thể biết, người điều hòa đại chúng là nhân vật then chốt, rất là quan trọng. Chúng ta biết người này thì nhất định phải tôn trọng đối với họ, thành tâm thành ý thỉnh giáo với họ. Đạt được hiệp trợ của họ thì có thể thành tựu đại công lập đại nghiệp.

Có thể điều ngự tận hư không khắp pháp giới, đó là chư Phật Bồ Tát. Vì sao Phật Bồ Tát có được bản lĩnh này? Các vị đọc kỹ “Kinh Hoa Nghiêm” thì liền biết, nguyên tắc quan trọng nhất ở chỗ này là dùng chân thành đối với người, từ bi tiếp vật. Chân thành có thể cảm động tất cả mọi người. Tất cả chúng sanh cùng đồng một tự tánh, cùng đồng một Phật tánh, không ai mà không cảm động. Không thể cảm động là lòng chân thành của chính chúng ta không đủ. Nếu như chân thành đến cực điểm, tự nhiên liền có thể cảm động tất cả chúng sanh, cho dù chúng sanh phiền não tập khí có nặng hơn cũng sẽ bị cảm động, cũng ít nhiều đều có thể nhiếp hoá được. Như vậy thì đối với an định của xã hội, đối với hòa bình thế giới, đối với phước báo của chúng sanh, liền có được sự công hiến. Loại công hiến này chính là tích lũy công đức mà trong Phật pháp nói. Dùng lời hiện tại mà nói, là tích cực công hiến mặt chánh diện.

- **Đức hiệu thứ chín, “Thiên Nhân Sư”**

“Thiên” là Tam giới 28 tầng trời. Thế nhưng trong 28 tầng trời, Phật nói với chúng ta, Trời Trường Thọ thì Phật không hiện thân, không nói pháp. Tại vì sao vậy? Họ không thể tiếp nhận, cho nên Phật đem Trời Trường Thọ xếp vào một trong tám nạn. “Nạn” là gặp nạn. Gặp nạn gì vậy? Cắt đứt cơ hội nghe pháp. Các vị cần phải nên biết, tất cả chúng sanh nhân duyên thù thắng thứ nhất chính là nghe pháp. Căn tánh lanh lợi, thiện căn phước đức sâu dày, nghe pháp họ cũng có thể giác ngộ, thậm chí ở ngay trong một đời họ có thể chứng ngộ, họ có thể làm Phật. Các vị thử nghĩ xem, thù thắng dường nào! Nếu như đem cơ duyên nghe pháp này của chúng sanh làm lỡ mất đi, hay cắt đứt đi, tội này rất nặng, nghiêm trọng nhất là đọa Địa ngục A Tỳ. Ai đến nơi đó chịu tội? Người nào phá hoại cơ duyên nghe pháp của tất cả chúng sanh. Tội này thì nặng, hy vọng chúng ta phải ghi nhớ. Ngược lại mà nói, nếu chúng ta giúp đỡ tất cả chúng sanh, thành tựu tất cả chúng sanh có được cơ duyên nghe pháp, đó là cái thiện bậc nhất, không có một thiện pháp nào có thể so sánh được với cái thiện này.

Hai ngày nay, chúng ta có lẽ đã nghe qua, cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói lão cư sĩ Hồng quyền hiến đất cho chúng ta xây dựng Thôn Di Đà. Một tháng trước tôi có đi thăm ông. Ông bị bệnh rất nặng, chúng tôi xem thấy hình tướng của ông có được sáng, không giữ được chiều. Chính ông cũng biết được, cho nên trong lòng của ông rất lo lắng, hy vọng trước khi ông chết làm một việc tốt, khu đất của ông vội vàng muốn hiến tặng để làm Thôn Di Đà. Ông thành tâm thành ý tìm cư sĩ Lý, cư sĩ Lý cũng có thành ý giúp mọi người làm. Các vị phải nên biết, việc này không phải vì chính ông mà làm, chính ông tương lai cũng sẽ không ở trong đó, đây là vì chúng sanh tạo phước, vì mọi người kết pháp duyên thù thắng với A Di Đà Phật, giúp đỡ mọi người, thành tựu mọi người vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Duyên này quá thù thắng, phước báo này không ai có thể so sánh được với ông. Hồng lão tiên sinh phát ra nguyện này. Chúng tôi hoằng pháp từ Úc Châu trở về, cư sĩ Lý nói với tôi, ông nghĩ đến tương lai xây dựng Thôn Di Đà cần phải có phí dụng, hiện tại vay tiền tương

đổi khó khăn, cho nên Hồng lão tiên sinh tự động đem giá đất hạ xuống một ngàn vạn. Giá ban đầu đã thoả thuận là hai ngàn năm trăm vạn, hiện tại là một ngàn năm trăm vạn, hơn nữa chỉ cần trả một ngàn vạn, ngoài ra còn năm trăm vạn có thể trả từ từ.

Hồng lão tiên sinh bị bệnh ung thư cổ, cuống họng đã có một cái lỗ ba năm rồi, nói chuyện không nghe được rõ. Khi lần đầu tôi gặp mặt, ông nói chuyện âm thanh rất nhỏ, không nghe được một lời nào, sức khoẻ của ông rất suy kiệt. Sau khi phát ra cái tâm này không bao lâu, chưa được mấy ngày, bác sĩ xem bệnh cho ông thì thấy cái ung thư của ông đâu hết, nói với ông sau hai tháng nữa thì ông hoàn toàn hồi phục. Không thể nghĩ bàn! Tôi nghe nói, tôi lại đi thăm ông. Hôm trước tôi đi thăm ông, mặt mày ông sáng lạn, âm thanh dần dần rõ ràng, hôm trước nói chuyện rất nhiều, mỗi một câu mỗi một chữ ông nói tôi đều nghe được rất rõ ràng. Ông nói tiếng Phúc Kiến tôi nghe hiểu được, tôi nghe rất hoan hỉ. Tôi đem một sấu chuối tặng cho ông, hôm qua ông liền có cảm ứng.

Hôm qua ông lại đến. Ông đi tìm cư sĩ Lý Mộc Nguyên, nói với cư sĩ Lý là: *“Hiện tại tôi thật tin tưởng”*. Ông nói, vốn dĩ cả đời ông đều hoài nghi, đều không tin tưởng. Ông nói buổi tối hôm trước, ông ngủ thấy một giấc mộng, ông nói thật ra không như một giấc mộng, vì rõ ràng tường tận như ở cảnh thật. Ông thấy có hai người, một nam một nữ rất xinh đẹp đoan chánh, tướng mạo rất là xinh xắn đứng ở bên cạnh ông. Ông hỏi họ: *“Các người là ai, từ đâu đến đây?”* Họ không trả lời, chỉ khuyên ông phải nhẫn nại, cho dù là chuyện lớn hay chuyện nhỏ đều phải nhẫn nại. Hồng tiên sinh gật gật đầu. Cả đời Hồng tiên sinh chính là nóng vội, họ khuyên ông nhẫn nại. Sau đó lại nói với ông là: *“Đến cũng không không, đi cũng không không”*. Lão tiên sinh nghe rồi liền hiểu, gật gật đầu, lại hỏi họ. Họ nói hai người họ là do Ngọc Hoàng Đại Đế phái đến để chăm sóc ông. Chúng ta giảng trên *“Kinh Hoa Nghiêm”*, cũng vừa lúc giảng đến 33 tầng trời. Ngọc Hoàng Đại Đế chính là Thiên chủ của 33 tầng trời, cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn. Hồng lão cư sĩ nói: *“Tôi 80*

*tuổi rồi, tuyệt đối không có nói vọng ngữ*". Việc này đích thực là sự thật, ông rất có lòng tin sẽ xem thấy Thôn Di Đà viên mãn thành tựu, ông có lòng tin. Hiện tại sức khỏe càng ngày càng tốt hơn, tôi nghe nói sáng sớm ông còn xuống lầu vận động, làm cho chúng ta xem thấy tăng thêm lòng tin.

Phật Đà không chỉ là thầy của nhân gian, mà cũng là thầy của chư Thiên, cho nên gọi là "*Thiên Nhân Sư*". Hiện tại người thế gian chúng ta đối với thầy, lòng tôn kính rất tan nhạt, thế nhưng Thiên nhân tôn kính đối với thầy tuyệt nhiên không hề giảm ít. Tại vì sao vậy? Họ có trí tuệ, họ đối với tất cả sự lý thấy được rõ ràng hơn chúng ta, thấy được rộng hơn so với chúng ta. Chúng ta khởi lên một tâm thiện, làm một ít việc thiện, thì chư Phật Bồ Tát, thiên long thiện thần cảm ứng rõ ràng đến giúp đỡ chúng ta, giống như loại cảm ứng của Hồng lão cư sĩ, chúng ta thấy được rất nhiều, mỗi nơi mỗi chỗ đều có. Chỉ cần chúng ta phát ra là chân tâm, vì chúng sanh, vì xã hội, vì Phật pháp, tự nhiên liền cảm ứng được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần hộ vệ.

Cho nên chư Phật Bồ Tát đích thực là tấm gương tốt cho tất cả chúng sanh chín pháp giới, mô phạm của tất cả chúng sanh, đó gọi là sư. Ngày nay chúng ta tu học Phật pháp, tổng cương mục tu tập của chúng ta là "*học vi nhân sư, hành vi thế phạm*". Hai câu nói này phải thường ghi nhớ. Chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm có thể vì thế gian làm ra tấm gương tốt hay không? Chúng ta phải sâu sắc kiểm điểm. Nếu như không thể làm tấm gương tốt cho chúng sanh thì nhất định không thể làm. Nếu như có thể làm tấm gương tốt cho chúng sanh thì chúng ta phải nên làm, không nên do dự, không nên hoài nghi.

Trên Kinh nói rất hay, nghi là chướng ngại lớn nhất của Bồ Tát. Bồ Tát có thể thành Phật chính là không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn. Ngày ngày chúng ta đang hô to, ngày ngày đang nhắc nhở đồng tu, nhưng chúng ta có làm được hay không? Đối với giáo huấn của Phật ở trên Kinh có chân thật không hoài nghi hay không, có chân thật lý giải hay không? Chăm

chỉ nỗ lực mà học tập, chỉ cần chân thật tu học, quả báo thù thắng giống y như trên Kinh đã nói, một chút cũng không sai.

- **Đức hiệu sau cùng, “Phật”**

Chữ này mọi người nghe rất nhiều. Phật là lược dịch của Phật Đà, ý nghĩa là trí tuệ, là giác ngộ. Trong trí tuệ có nói ba loại là nhất thiết trí, đạo chủng trí và nhất thiết chủng trí, ba loại trí tuệ viên mãn đầy đủ. “Trí” là thể, “giác” là dụng. Họ có thể tự giác, có thể giúp đỡ người khác giác ngộ, làm đến được ta và người viên mãn giác ngộ thì mới được gọi là Phật. Ở đây nói đến tự tha viên mãn giác ngộ thì có một số đồng tu khởi lên nghi hoặc, Phật giúp chúng ta giác ngộ, hiện tại chúng ta vẫn chưa giác ngộ, vì sao Ngài thành Phật rồi? Các vị phải nên biết, giác tâm ý nghĩa viên mãn, vốn dĩ giáo hóa người khác chính là giúp chính mình giác ngộ, chính mình giác ngộ viên mãn rồi chính là tự hành hóa tha viên mãn. Do đây có thể biết, nếu như bạn không phát tâm giác ngộ người khác, bạn chính mình giác ngộ thì không thể được viên mãn. Đây chính là người xưa thường nói: “*Giáo học tương trợ, sư chất đạo hợp*”. Thầy giáo giúp cho học trò, học trò cũng tương trợ thầy giáo, cho nên giáo học thực tế mà nói là giúp nhau thành tựu, lợi ích vô biên, không chỉ là thầy giáo dạy học trò. Cho nên, có vị Bồ Tát nào mà không nhiệt tâm đi giảng Kinh nói pháp giáo hoá chúng sanh? Bạn muốn hỏi họ là tại vì sao vậy? Trên thực tế là vì để tự giác. Tự giác giác tha là một sự việc, không phải là hai việc. Không chịu phát tâm giúp người khác thì chính mình không cách gì giác ngộ viên mãn, đạo lý này chúng ta nhất định phải hiểu. Đến lúc nào bạn đi giúp người khác mà không liên can với chính mình thì thành Phật. Sau khi thành Phật, gọi là thừa nguyện tái sanh. Họ chính mình tự giác đã viên mãn rồi, vào lúc đó giúp đỡ tất cả chúng sanh thuần túy là giác tha, trong đây không có tự giác. Bồ Tát từ Sơ Tín Vị đến Đẳng Giác, giác tha đều là vì tự giác, đến Bồ

---

<sup>6</sup> Bắt đầu đĩa 64

Tát Đẳng Giác vẫn là như vậy. Do đây có thể biết, bạn chân thật muốn tự giác viên mãn thì không thể không nhiệt tâm dạy họ.

Trong quả báo, Phật cũng nói với chúng ta, bố thí tài thì được tiền tài. Bạn phát tài, tiền tài của bạn từ đâu mà có vậy? Ngày nay chúng ta xem thấy trong xã hội có bao nhiêu đại phú trưởng giả, tuổi tác tuy không lớn, chỉ có hai, ba mươi tuổi, vẫn chưa đến bốn mươi nhưng tài sản ước vạn, mà tài sản này tuyệt nhiên không phải là tiền nhân lưu lại cho họ, mà là chính họ sáng nghiệp mà thành tựu. Người thông minh hơn họ, người tài năng hơn họ rất nhiều, người cùng làm giống nghề nghiệp như họ cũng không ít, tại vì sao họ có thể phát đạt còn người khác không thể phát đạt, thậm chí đến còn bị đào thải, nguyên nhân này do đâu? Trong mạng của họ có, người kia trong mạng không có. Bạn từ nơi một nghề nghiệp nào, bạn dùng trí tuệ năng lực của bạn đều là tăng thượng duyên. Nếu như không có nhân, chỉ riêng có duyên thì không thể kết quả. Quả báo hiện tiền nhất định là nhân cùng duyên kết hợp mới biến hiện ra quả báo. Nhân là gì vậy? Do đời trước tu tài bố thí, ngay đời này được tiền của. Đời trước tu tài bố thí nhiều thì không luận họ từ nơi một nghề nghiệp nào, họ đều kiếm ra được tiền, vì trong mạng họ có. Nếu như đời trước không có tu tài bố thí, thì bạn từ nơi bất cứ nghề nghiệp nào, bạn đều không kiếm được tiền, vì trong mạng không có thì từ đâu mà có? Người hiểu được đạo lý này không nhiều.

Hiện tại, thông thường người trẻ trên thế giới xem thấy một người nào đó thành công thì đi nghiên cứu họ xem làm thế nào họ thành công. Cố gắng mà học tập với họ, học được có giống hơn, giống được đến một trăm phần trăm cũng không kiếm ra được tiền. Do nguyên nhân gì vậy? Trong mạng không có thì làm gì có thể học ra được? Cho nên bạn mong muốn phát tài, Phật dạy chúng ta phải tu tài bố thí; bạn hy vọng được thông minh trí tuệ thì bạn phải tu pháp bố thí; mong muốn khoẻ mạnh sống lâu thì bạn phải tu vô úy bố thí. Bạn không chịu tu nhân thì làm gì có được quả báo? Phật nói với chúng ta đó là chân thật, đó là chánh pháp. Không thể nói chúng ta cầu Phật thì Phật có thể



bảo hộ chúng ta thăng quan phát tài, không hề có đạo lý này. Nếu như cầu Phật, Phật liền bảo hộ bạn, thì chẳng phải là đã đem định luật nhân quả đánh đổ mất rồi sao. Phật cũng không có năng lực đánh đổ được định luật nhân quả. Năng lực của Phật là dạy chúng ta tu nhân chúng quả, đó gọi là “trồng nhân thiện, được thiện quả”. Đây là Phật nói. Phật không gạt người, lời Phật nói mỗi câu đều là chân thật. Nếu như người đã được thiện quả, thông đạt đạo lý này, lại chịu tu bố thí, thì phước báo của họ sẽ rất lớn, càng ngày càng thù thắng. Không chỉ phước báo một đời này họ hưởng không hết, mà phước báo đời đời kiếp kiếp cũng hưởng không hết.

Thế nhưng người trồng phước chân thật còn có được phước báo, người không có phước báo muốn trồng phước mà trồng sai chỗ, chỗ này nhà Phật gọi là “*phước điền*”. Như chúng ta trồng lúa vậy, trồng vào trong đất ruộng, khoảng đất đó phì nhiêu, ánh mặt trời lượng nước đều rất đầy đủ, sau khi bạn gieo hạt giống xuống thì lớn lên rất tốt. Nếu như trồng vào trong cát, trồng ở trên đá cuội, thì hạt giống sẽ mục nát, cũng không thể nảy được mầm. Cho nên bạn phải nhận biết phước điền thì bạn mới có thể chân thật trồng được phước. Nếu như không phải phước điền, bạn đến nơi đó trồng phước, tương lai bạn sẽ rất thất vọng, không có được kết quả. Thế nào là phước điền chân thật? **Ở nơi đó chân thật có người tu hành, chân thật có người chứng quả.** Cho nên chúng ta xem thấy phát tâm của lão cư sĩ Hồng, ta liền biết được tương lai sau khi Thôn Di Đà này xây dựng xong, ở trong đây nhất định có rất nhiều người ở nơi đây niệm Phật vãng sanh bất thoái thành Phật. Đó là phước điền chân thật, cho nên ông mới có được công đức lớn đến như vậy, có được cảm ứng không thể nghĩ bàn như vậy. Nếu không thì không thể nào.

Ở trên Kinh Phật nói với chúng ta, Tôn giả Ca Nặc Ca ở trong vô lượng kiếp trước đã từng cúng dường một vị Bích Chi Phật một bát cơm, đó là gặp được người chân thật tu hành ra ngoài khát thực. Chúng ta biết Bích Chi Phật nửa tháng đi ra ngoài khát thực một lần. Ông có cơ hội gặp được, dùng tâm chân thành, tâm cung kính cúng dường một bát cơm này, Phật nói quả báo mà

ông có được là gì vậy? Chín mươi ức kiếp không bị quả báo bần cùng. Chúng ta tin tưởng lời của Phật là lời thật không hư dối. **Trong đây hiển thị cho chúng ta một đại đạo lý, đó chính là chúng ta tu phước không nên hoài nghi, không nên do dự, phải quả cảm, phải nhận biết rõ ràng, nắm chặt lấy cơ hội. Cơ hội qua rồi sẽ không tìm được nữa. Đó chính là người có phước.** Bạn có thể nắm lấy cơ hội, không nên nghĩ tưởng xằng bậy là việc này rốt cuộc thì có phước báo gì hay không, phước báo này rốt cuộc là được bao lớn, ta phải nên làm bằng cách nào? Bạn ở nơi đó nghĩ tưởng ngớ ngẩn, cho dù bố thí, phước báo có được sẽ rất có hạn. Cho nên phải đem tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước vứt hết, dùng tâm chân thành cung kính để tu bố thí. Đây là Phật dạy cho chúng ta. Vì vậy, phạm ẽ việc gì cũng đều có lý do, đều có nhân quả, chúng ta phải chú trọng. Cho nên, Phật gọi là trí giác viên mãn.

- **“Thế Tôn”**

Đầy đủ mười loại đức hiệu phía trên thì được thế xuất thế gian tất cả đại chúng tôn kính, nên gọi là Thế Tôn. Cho nên Thế Tôn là một tổng hiệu, phía trước là biệt hiệu. Mỗi một danh hiệu đều là hiển thị trí tuệ đức năng vốn đủ trong tự tánh. Mười hiệu này ở trong Phật pháp là thuộc về thường thức phổ thông của Phật giáo. Ý nghĩa của mỗi một đức hiệu chúng ta nhất định phải tường tận, phải rõ ràng.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “Tại thế giáo thọ, tứ thập nhị kiếp, thời vi chư thiên, cập thế nhân dân, thuyết Kinh giảng đạo”.**

Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian để làm gì? Chính là làm việc này. Các vị phải ghi nhớ, đây là chư Phật Bồ Tát thị hiện xuất gia. Xuất gia thì làm việc này, không phải việc nào khác, làm những việc khác thì sai rồi, không phải công việc mà bốn phận của bạn làm. Cho nên, chúng ta giới thiệu Phật pháp

đối với sơ học thường nói, Phật giáo là giáo dục của Phật Đà, là giáo dục chí thiện viên mãn của Phật Đà đối với chúng sanh chín pháp giới. Phật Bồ Tát ứng hóa ở thế gian, các Ngài ở xã hội là địa vị gì vậy? Các Ngài đóng vai trò gì trong phần diễn xuất này? Nếu dùng lời hiện đại mà nói, các Ngài là một nhóm người làm công tác nghĩa vụ giáo dục xã hội.

Ngày nay chúng ta cũng xuất gia làm đệ tử của Phật, chúng ta có nhận thức rõ chức trách của người xuất gia là gì không? Người xuất gia phải nên làm những việc gì? “*Vi chư thiên cập thế nhân dân giảng Kinh nói pháp*”, cái bạn làm là những việc này, những việc khác không liên quan gì với bạn. Hiện đại có một số người làm sai mục đích xuất gia. Điên đảo! Sau khi xuất gia đi làm một số sự nghiệp từ thiện xã hội, cũng nhận được tán thán của xã hội, khen thưởng của chính phủ. Đây là hiện đại. Nếu như vào thời xưa, tôi tin tưởng quyết định không phải là hiện tượng này. Bạn xuất gia, người ta gọi bạn là pháp sư. “*Sư*” là gì vậy? Là thầy của trời người, bạn là thầy giáo, nên gọi bạn là Sư. Là Sư nhưng bạn có dạy học hay không? Bạn có lên lớp không? Bạn không có dạy học, không có lên lớp, người ta gọi bạn là thầy, bạn nghĩ lại xem, bạn cảm thấy thế nào? Không đúng với sự thật. Nếu như làm công tác từ thiện cứu tế xã hội thì không cần phải xuất gia, mang thân phận tại gia cũng được. Người xuất gia không thể làm. Tại vì sao không thể làm? Người xuất gia không có tiền. Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện cho chúng ta xem ba y một bát, không có bất cứ thứ gì, y phục của Ngài bố thí cho người khác thì không có y phục mặc; Ngài không để gì hóa duyên được một bát cơm, bố thí cho người khác thì ngày đó phải nhịn đói không có cơm ăn. Cho nên công tác từ thiện cứu tế xã hội là do những đại phú trưởng giả học trò tại gia của Phật làm, Phật không làm những việc này. Phật thị hiện cho chúng ta “*nhieu việc không bằng ít việc, ít việc không bằng không việc gì*”. Những việc khác đều buông bỏ, Phật dạy chúng ta chỉ làm một sự việc là vì tất cả chúng sanh giảng Kinh nói pháp, chúng ta chỉ làm việc này, ngoài việc này ra đều không phải là việc chúng ta làm.

Thành lập một Phật Học Viện, sự việc hành chánh trong Phật Học Viện, thành thật mà nói cũng không nên để người xuất gia làm. Người xuất gia làm giáo viên, các vị muốn học bộ Kinh luận nào, tôi sẽ khai giáo trình này cho các vị, giảng bộ Kinh này cho các vị nghe, những việc khác không nghe không hỏi, đây là sự việc trong bốn phận của chúng ta. Việc trong bốn phận thì nhất định phải làm cho tốt, không nên sau cùng lại trái ngược, không nên bỏ gốc lấy ngọn, vậy thì sai rồi, sai lầm đặc biệt.

Ở trong đoạn Kinh văn này, chúng ta vẫn còn một phát hiện, đó chính là Thế Gian Tự Tại Vương Phật thọ mạng rất dài, Ngài “*tại thế giáo thọ tứ thập nhị kiếp*”. Quay đầu chúng ta nhìn lại, Bồ Sư Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng ta năm xưa ở đời giảng Kinh nói pháp 49 năm, còn Ngài ở đây là 42 kiếp. Thọ mạng của Thích Ca Mâu Ni Phật là 79 tuổi (Thế Tôn 79 tuổi viên tịch, người Trung Quốc chúng ta quen nói tuổi暮 là 80 tuổi, trên thực tế Thích Ca Mâu Ni Phật là 79 tuổi viên tịch), giảng Kinh nói pháp 49 năm. Thế Gian Tự Tại Vương Phật giảng Kinh nói pháp 42 kiếp, thọ mạng của Ngài quyết định không chỉ 42 kiếp, thọ mạng dài. Thọ mạng dài nói rõ, vào thời đó chúng sanh của thế giới đó phước báo rất lớn, rất đáng được chúng ta ngưỡng mộ. Vào thời đại đó tốt, nhất định không phải là đời ác năm trước. Đời ác năm trước, mạng trước là thọ mạng ngắn. Cho nên từ chỗ này mà thấy, Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai thời đại đó là cõi nước thái bình, giống như Thế giới Tây Phương Cực Lạc vậy, đây là chúng ta phải nên thể hội được.

“*Thuyết Kinh giảng đạo*”. Cái gì gọi là Kinh? Cái gì gọi là đạo? “*Kinh*” là giảng lý luận, chân lý của vũ trụ nhân sanh. Tất cả những gì Phật nói ra đều không rời khỏi thật tướng các pháp, chân tướng của vũ trụ nhân sanh. “*Đạo*” là con đường, tỷ dụ cho tu hành, đời sống như lý mà hành gọi là đạo. Thành Phật chi đạo, Bồ Tát chi đạo. Phật dạy chúng ta làm thế nào để làm Phật? Làm thế nào để làm Bồ Tát? Chánh giác chi đạo. Chỉ cần chúng ta tương tận đối với nghĩa lý của Kinh điển, tư tưởng, kiến giải, lời nói, việc làm của chúng ta tương ứng với nghĩa lý của Kinh điển, đó gọi là tu hành. Ngày nay chúng ta

quy y Vô Lượng Thọ Phật, quy y A Di Đà Phật, nếu như có thể đem từng câu từng chữ trong “Kinh Vô Lượng Thọ” đều áp dụng ngay trong cuộc sống thường ngày, thì chính là chúng ta hành đạo. Chúng ta đem hành trì thực tế của chúng ta triển hiện cho xã hội đại chúng xem cũng gọi là giảng đạo, tuy là không có giảng nói, chỉ làm ra kiểu dáng để cho mọi người xem, đó là thân giáo. Chúng ta dùng ngôn ngữ, đó là miệng đang giáo học. Làm ra kiểu mẫu là thân đang giáo đạo. Chư Phật Bồ Tát thân ngữ ý ba luân giáo hoá chúng sanh, đây đều là những điều chúng ta phải nên học tập.

Đoạn này là nói rõ quá khứ Thế Gian Tự Tại Vương ứng hóa ở thế gian, đời sống nhân dân vào thời đó, cho đến tình hình giáo học của Thế Tôn Ngài. Văn tự tuy là không nhiều, nhưng giao phó được rất rõ ràng.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “Hữu đại quốc chủ Danh Thế Tự Tại Vương, văn Phật thuyết pháp, hoan hỷ khai giải, tầm phát vô thượng chân chánh đạo ý”.**

Đây là nói rõ A Di Đà Phật phát tâm, một đoạn nhân duyên tu hành chứng quả. Phật nói pháp, trong thính chúng có một vị vua của một nước lớn. Như Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời nói Kinh giảng đạo, chúng ta xem thấy ở trên Kinh, có 16 đại quốc vương đều là học trò của Phật thường đến để nghe Kinh, đến tiếp nhận giáo huấn của Phật. Thời đại mà Thế Tôn xuất hiện, ở vào hiện tại chúng ta mà nói, là thuộc về thượng cổ. Vào lúc đó quốc gia chưa thống nhất, đều là dân tộc bộ lạc. Vào lúc đó ở Trung Quốc là trào nhà Châu, chúng ta xem thấy ở trong sách sử ghi có 800 chư hầu. Chư hầu chính là quốc vương, họ có quốc gia của chính họ. Trong sách xưa ghi chép, nước lớn vuông vức 100 dặm, nước nhỏ có hai đến ba mươi dặm. Nếu như luận nước nhỏ mà nói, như Singapore thì có bao nhiêu nước nhỏ? Đừng xem Singapore nhỏ, vào thời xưa có rất nhiều quốc gia, một thôn trang chính là một quốc gia. Nghĩ đến

Thế Gian Tự Tại Vương xuất thế vào thời đại đó, tình hình cũng là như vậy, thế nhưng phước báo của người vào thời đó lớn, tuổi thọ dài.

Có đại quốc vương tên là “*Thế Nhiêu Vương*”. “*Thế Nhiêu Vương*” nhất định là xã hội thời đó tán thán, một mỹ từ đối với vị quốc vương đó. “*Thế*” là thế gian, “*Nhiêu*” là phong nhiêu, nói rõ vị quốc vương này có trí tuệ, rất từ bi, chăm sóc rất chu đáo đối với quốc gia nhân dân nên mới được gọi là Thế Nhiêu Vương. Nhân dân rất cảm kích đối với quốc vương, rất tôn kính, rất là ủng hộ Ngài, cho nên Ngài có tên gọi đẹp như vậy. Ngài là học trò của Phật, thường hay đến đạo tràng để nghe Phật giảng Kinh nói pháp. Không chỉ thường hay đến, mà sau khi nghe rồi “*hoan hỉ khai giải*”. “*Khai*” là khai ngộ, “*giải*” là hiểu rõ, chân thật hiểu được ý nghĩa mà Phật đã nói, cho nên ông liền phát tâm “*tâm phát vô thượng chân chánh đạo ý*”.

“*Vô thượng chân chánh đạo ý*” chính là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, Vô Thượng Bồ Đề. Ngài chân thật hiểu rõ, chân thật giác ngộ rồi, con người cả đời phải nên truy cầu cái gì? Phải truy cầu vô thượng đạo, đó mới là chân thật giác ngộ, không phải làm một đại quốc vương. Làm đại quốc vương không giải quyết được vấn đề, giải quyết không được vấn đề của chính mình. Vấn đề chính mình là gì? Sanh lão bệnh tử, bạn giải quyết không được, không giải quyết được vấn đề sáu cõi luân hồi. Bạn có ái hộ đối với nhân dân quốc gia của chính bạn, bạn cũng không thể giúp họ giải quyết được vấn đề. Cho dù bạn có thể làm tốt được sự nghiệp phúc lợi xã hội, khiến cho nhân dân toàn quốc nhận được giáo dục, cố gắng học tập, không hề bị thất học, người già được nuôi dưỡng, bạn cũng chỉ có thể giúp họ một đời. Sau khi họ chết rồi vẫn còn có đời sau, vẫn còn có kiếp sau. Đời sau kiếp sau thì phải làm sao? Bạn không cách giúp được cho họ. Cho nên nếu như bạn chân thật phát tâm đại từ bi, bạn phải chăm sóc những chúng sanh này, phải đời đời kiếp kiếp chăm lo cho họ, phải giúp họ thoát khỏi sáu cõi luân hồi. Muốn giúp họ ra khỏi mười pháp giới, muốn giúp họ làm Phật làm Bồ Tát, đó mới gọi là đại viên mãn. Cho nên Ngài chân thật hiểu được, chân thật tường tận. Sau khi

tường tận rồi nghĩ lại xem, vẫn là phải làm Phật tốt, không làm Phật không thể giải quyết được vấn đề, cho nên Ngài liền phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, chính là phải phát đại tâm thành Phật. Tâm vừa phát Ngài liền có hành động, Ngài thật làm, không phải nói qua thì thôi.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “Khí quốc quyền vương, hành tác Sa Môn, hiệu viết Pháp Tạng, tu Bồ Tát đạo”.**

Chỗ này nói rõ, sau khi Ngài phát tâm chân thật xuất gia, “*khí quốc*” là xả bỏ phú quý. Người xưa đã nói: “*Quý vi thiên tử, phú hữu tứ hải*”. Quốc vương vào thời xưa, lãnh thổ của họ cũng là tài sản tư hữu của họ, họ giàu có đến như vậy, nhân dân trồng trọt trên đất của họ thì phải nộp thuế cho họ. “*Khí quốc*” là xả bỏ tiền của của Ngài, “*quyền vương*” là xả bỏ vương vị của Ngài, xả bỏ địa vị của Ngài. Các vị thử nghĩ xem, người thế gian ai cũng ưa thích phú quý, bao nhiêu người truy cầu, nhưng không nhất định có thể cầu được. Thế Nhiêu Vương tuy đã có được phú quý, hơn nữa là đại phú quý, bởi vì Ngài là đại quốc vương. Đại phú đại quý Ngài có thể xả. Sau khi xả rồi, Ngài đi làm Sa Môn.

“*Sa Môn*” là tên gọi của người xuất gia. Thực tế mà nói, đây là danh xưng. Vào thời xưa, trong mỗi một tôn giáo Ấn Độ, người xuất gia tu hành đều gọi là Sa Môn. Sau khi Phật giáo truyền đến Trung Quốc, ở Trung Quốc chỉ có người xuất gia nhà Phật gọi là Sa Môn. Sa Môn là tiếng Phạn, ý nghĩa gọi là cần tức, thông thường giải thích gọi là cần tu giới định tuệ, tức diệt tham sân si, đó gọi là Sa Môn. Hay nói cách khác, ý nghĩa là đoạn ác tu thiện. Có thể rất phân thân, rất nỗ lực, rất tinh tấn mà đoạn ác tu thiện, con người này gọi là Sa Môn. Do đó, xưng hô Sa Môn này, người tại gia cũng có thể gọi, chỉ cần chân thật đoạn ác tu thiện đều có thể gọi là Sa Môn. Ý nghĩa chỗ này là họ đã xuất gia rồi.

“*Hiệu viết Pháp Tạng*”. Lão sư của Ngài đặt cho Ngài một pháp danh, pháp danh này gọi là “*Pháp Tạng*”. “*Pháp*” là tất cả Phật pháp, “*Tạng*” là hàm tàng. Tất cả Phật pháp đều hàm tàng trong đó, nên gọi là Pháp Tạng. Do đây có thể biết, Pháp Tạng chính là tên gọi của tự tánh chúng ta, chỉ có chân như tự tánh mới hàm chứa tất cả các pháp, thế xuất thế gian tất cả các pháp đều hàm chứa ngay trong tự tánh của chúng ta.

“*Tu Bồ Tát đạo*”. Câu nói này là tán thán Ngài chân thật tu hành, sau khi xuất gia Ngài thật làm, lấy Bồ Tát đạo làm tiêu chuẩn. Đem tư tưởng, kiến giải, lời nói của chính mình, y theo tiêu chuẩn này để tu hành, đây gọi là tu Bồ Tát đạo. Tiêu chuẩn của Bồ Tát đạo là gì? Tịnh Tông chúng ta đề ra năm khoá mục chính làm tiêu chuẩn:

- Thứ nhất là Tịnh Nghiệp Tam Phước.
- Thứ hai là Lục Hoà Kính.
- Thứ ba là Giới Định Huệ Tam Học.
- Thứ tư là sáu Ba La Mật.
- Thứ năm là mười nguyện Bồ Tát Phổ Hiền.

Chúng ta chỉ đề ra năm khoá mục này, không cần nhiều hơn nữa. Năm khoá mục này đơn giản tường tận, các vị đồng tu đều có thể ghi nhớ. Dùng năm khoá mục này làm tiêu chuẩn. Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, đối với người với việc với vật, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều phải tương ứng với năm tiêu chuẩn này, không trái với tiêu chuẩn này thì gọi là tu Bồ Tát đạo. Nếu như ở ngay trong cuộc sống thường ngày, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm trái với những tiêu chuẩn này thì không phải tu Bồ Tát đạo. Mọi người phải ghi nhớ, trái với tiêu chuẩn này là tu ba đường ác, quả báo thật là không tốt, việc này chúng ta cần phải nên ghi nhớ.

Đoạn kế tiếp sau là Thế Tôn tán thán đối với hành trì của Ngài.

\*\*\*\*\*



**Kinh văn: “Cao tài dũng triết, dữ thế siêu dị, tín giải minh ký, tất giai đệ nhất”.**

Những lời nói này chúng ta cần phải ghi nhớ, phải học tập với Bồ Tát Pháp Tạng. “*Cao*” là tán thán đức của Ngài, đức cao. “*Tài*” là tán thán trí của Ngài, Ngài có trí tuệ, Ngài có tài hoa. “*Dũng triết*” là tán thán chí hướng của Ngài, Ngài lập ra đại chí, đích thực là khác với người. Người thế gian mong cầu là phú quý, mong cầu hưởng thụ danh vọng lợi dưỡng, năm đục sáu trần. Bồ Tát giác ngộ, biết được tất cả đều là hư vọng không thực, đều là căn bản của sanh tử luân hồi, cho nên có thể đem nó xả được sạch trơn. Ngài biết được vô thượng đạo mới là chánh pháp, là chư Phật Như Lai sở chứng, là tất cả người giác ngộ mong cầu học tập. Ngài chân thật giác ngộ, chân thật hiểu rõ, hành động việc làm không giống như người thế gian. “*Siêu dị*”, “*siêu*” là siêu việt, “*dị*” là không như nhau. Hai câu này nói rõ, phẩm chất của Ngài khác với phàm tình. Hai câu sau cùng thực tiễn ngay trong cao tài dũng triết.

“*Tín giải minh ký, tất giai đệ nhất*”. Đây là chúng ta vô cùng ngưỡng mộ, chúng ta có thể làm được hay không? Có thể! Bắt đầu làm từ đâu? Từ “*tín*”. Ngày nay chúng ta đọc Kinh, nghe Kinh không thể giác ngộ, tuy là nghe Kinh đọc Kinh nhưng không thể khai ngộ, nguyên nhân này do đâu? Tín không thật. Trên “*Kinh Kim Cang*”, Thế Tôn dạy chúng ta: “*Tín tâm thanh tịnh*”, ngày nay tín tâm chúng ta không thanh tịnh. Nếu như tín tâm thanh tịnh liền sanh thật tướng, sanh thật tướng liền sanh trí tuệ, vậy phía sau “*giải*”, “*minh*”, “*ký*” đương nhiên là đệ nhất. Cho nên ngay chỗ này chúng ta phải biết được, tại vì sao Pháp Tạng mọi thứ đều là lấy đệ nhất? Là do Tín. Ngày nay trên tín tâm chúng ta có vấn đề. Cho nên ở trên Kinh Phật thường nói: “*Tin là mẹ đẻ công đức*”, trên Đại Trí Độ Luận nói: “*Tin là có thể vào, trí là có thể chứng*”, nếu bạn không tin thì bạn làm sao có thể vào? Chúng ta đọc đến đoạn Kinh văn này phải nên có sự khái thị, phải nên có sự lĩnh ngộ. Không có một pháp, không có một chữ, tất cả là từ trong tự tánh lưu xuất ra. Tự tánh của ai? Tự

tánh của chính chúng ta. Cho nên chỉ cần xây dựng tín tâm thanh tịnh, chúng ta cũng có thể giống như Pháp Tạng, “*giai tất đệ nhất*”.

\*\*\*\*\*

**<sup>7</sup>Kinh văn: “Hựu hữu thù thắng hạnh nguyện, cập niệm huệ lực, tăng thượng kỳ tâm, kiên cố bất động, tu hành tinh tấn, vô năng du giả”.**

Hôm nay, chúng ta tiếp tục giới thiệu Phật A Di Đà tu hành ở nhân địa, vào lúc này thân phận của Ngài là một quốc vương xuất gia bá sư học đạo. Phía trước đã từng giới thiệu qua phẩm chất của Ngài là “*cao tài dũng triết*”, ngay trong quá trình tu học, Ngài đều siêu việt hơn đồng bạn của Ngài. Hôm nay chúng ta xem tiếp đoạn Kinh văn: “*Hựu hữu thù thắng hạnh nguyện, cập niệm huệ lực, tăng thượng kỳ tâm*”.

“*Thù*” là đặc thù, siêu thắng, cũng chính là nói đức hạnh của Ngài, hoằng nguyện của Ngài siêu việt hơn tất cả đại chúng, cũng chính là siêu việt tất cả Bồ Tát. Chỗ này chúng ta phải tường tận, cũng phải nên học tập. Chư Phật Như Lai đều phát ra đại nguyện khi còn ở nhân địa. Hiện tại chúng ta cũng phát ra đại nguyện ở nhân địa. Nguyện đã phát rồi, có thể thực hiện được nguyện hay không? Việc này có vấn đề. Nếu như có thể viên mãn thực hiện tròn đầy, thực hiện được một trăm phần trăm nguyện đã phát ra, thì nguyện đó thù thắng. Nếu như nguyện tuy đã phát rồi, cũng có thể làm được, thế nhưng không làm được viên mãn, thì nguyện này sẽ kém thù thắng. Rất nhiều phàm phu Phật tử ngày ngày phát nguyện, nhưng hoàn toàn không thể thực hiện, cho nên tu học làm sao có thể thành tựu!

“*Hạnh nguyện thù thắng*” của Pháp Tạng chỉ cái gì? Thông thường nói chính là tứ hoằng thệ nguyện, nói riêng là phẩm thứ sáu phía sau đã nói ra 48 nguyện. Nguyện tuy là có 48 điều, khi quy nạp lại vẫn là không thể siêu vượt

---

<sup>7</sup> Bắt đầu đĩa 65

tứ hoằng thệ nguyện, cho nên tứ hoằng là nói chung, 48 nguyện là nói riêng. Bốn mươi tám nguyện hiển thị rõ Ngài đã làm đến được một trăm phần trăm, đây chính là chỗ thù thắng của Ngài.

Điều thứ nhất trong tứ hoằng thệ nguyện là “*chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”. Chúng ta cũng phát ra nguyện này, thường hay ở ngay trong lúc cộng tu, ở ngay trong lễ sám, chúng ta cũng đều niệm câu kệ tứ hoằng thệ nguyện. Niệm thì niệm, nhưng rốt cuộc có phát huy được hay không? Việc này thì rất khó nói, không thể nói chúng ta niệm thì đã phát rồi, không hề đơn giản như vậy. Mỗi một người phát nguyện, tình hình của mỗi một người phát nguyện ra không như nhau, bạn làm đến được mấy phần trăm? Trong nguyện văn nói được rất rõ ràng, chúng sanh vô biên, không chỉ chúng sanh cư trú ở thành phố này, cũng không chỉ một quốc gia này, cũng không chỉ một địa cầu này, vô lượng vô biên là chỉ tận hư không khắp pháp giới, chúng ta có được tâm lượng lớn đến như vậy không? Các đồng tu hiện tại đều có một số kiến thức khoa học, biết được ngay trong thái không có rất nhiều tinh cầu, số lượng của tinh cầu là không có cách gì tính đếm được. Ngay trong những tinh cầu này, quyết định không phải chỉ có địa cầu, mà trên tinh cầu này có nhân loại cư trú, gọi là có sinh vật cao đẳng. Các khoa học gia tin tưởng, tinh cầu có sinh vật cao đẳng cư ngụ, số lượng vẫn là rất nhiều, thế nhưng họ đã nói sinh vật cao đẳng chỉ hạn chế ở động vật, thực vật, chỉ hai loại này. Phật nói ra sáu đường với chúng ta. Quan niệm của sáu đường, sự thật của sáu cõi, vào 2500 năm trước, lúc Thích Ca Mâu Ni Phật còn tại thế, rất nhiều tôn giáo cổ xưa Ấn Độ đều thừa nhận, đều khẳng định. Làm sao biết được? Đều là ở ngay trong thiên định sâu mà thấy được. Cho nên chúng ta biết được, trong thiên định rất sâu đột phá được thời không. Thực tế mà nói, ngày nay nhà Phật chúng ta gọi là mười pháp giới, rất giống trong khoa học gia đã nói mười loại không gian duy thứ khác nhau, nên gọi là không gian ba độ, không gian bốn độ, không gian năm độ, thậm chí đến không gian vô hạn độ. Khoa học gia hiểu được, biết được ngay trong vũ trụ có hiện tượng này, thế nhưng hiện tại vẫn không

nghĩ ra phương pháp đột phá. Do đây có thể biết, ngày nay quan sát của người thế gian, không luận dùng bất cứ dụng cụ khoa học nào quán sát thái không, thực tế mà nói, cũng chỉ có thể quán sát đến không gian ba độ, nhiều nhất là quán sát đến không gian bốn độ, lên trên nữa thì không thấy, thì không thể dùng thiết bị khoa học mà có thể thấy được.

Hiện tại, có rất nhiều truyền thuyết nói thấy được công cụ phi hành ngoài thái không, người thông thường gọi là đĩa bay, cũng phát hiện có rất nhiều tình huống. Thậm chí đến lời đồn còn có người thái không, người ngoài hành tinh đã từng đáp xuống địa cầu chúng ta. Hiện tại, thông thường trong các nhà sách, báo chí đăng tin về những việc này số lượng rất nhiều. Có phải chân thật có sự việc này không? Rất có khả năng có. Như đĩa bay ở trong truyền thuyết, đĩa bay là tôi chính mắt thấy qua, tôi tin tưởng có thứ này tồn tại. Khi tôi thấy không phải chỉ có mình tôi, bên cạnh tôi còn có rất nhiều bạn bè đồng thời đều xem thấy, hơn nữa ngày thứ hai trên báo chí cũng đăng tin có rất nhiều người xem thấy. Những việc này nói rõ, phàm hễ có thể thấy được người ngoài hành tinh đến địa cầu, thì ở trong sáu cõi họ vẫn là thuộc về cõi người, họ không phải cõi trời. Nếu như cõi trời, người trời muốn đến thế gian này của chúng ta hà tất phải dùng công cụ giao thông, phải dùng công cụ phi hành hay sao? Không cần thiết. Họ còn phải dùng công cụ phi hành là cõi người, không phải là cõi trời. Ở trên Kinh Phật nói với chúng ta, trời có 28 tầng, đây là khu vực giáo hóa của Thích Ca Mâu Ni Phật, gọi là một Đại Thiên Thế Giới. Phật nói với chúng ta, giống như Đại Thiên Thế Giới như vậy, ở ngay trong thái không là vô lượng vô biên, không cách gì tính đếm, trên Kinh thường gọi là “*hàng hà sa số*”, nhiều thế giới đến như vậy.

Thực tế mà nói, bất cứ thế giới nào cũng đều có chúng sanh. Tại vì sao chúng ta có thể khẳng định như vậy? Ở trong Kinh Phật giảng cho chúng ta nghe một đạo lý, chúng ta tin tưởng sâu sắc đối với đạo lý này, đạo lý này là gì vậy? Y báo là từ chánh báo biến hiện ra.

Diễn tích của Pháp Tướng Tông đã nói rất rõ ràng, nói hình thành của pháp giới, cái thứ nhất là một niệm bất giác mà có vô minh, từ vô minh biến thành tam tế tướng. Tam tế tướng chính là nói nhân duyên sanh khởi của vũ trụ. Từ trong vô minh nghiệp tướng sanh ra kiến phần, do kiến phần lại sanh ra tướng phần. Tướng phần chính là cảnh giới tướng, vậy thì làm sao có thể nói trên một tinh cầu không có chánh báo ở nơi đó? Như vậy thì họ làm sao có thể xuất hiện y báo? Có nói thế nào cũng nói không thông. Hiện tại khoa học kỹ thuật của nhân loại trên địa cầu này phát triển, xem như có được thành tựu bước đầu. Con người chúng ta cũng đã lên được cung trăng rồi, chứng minh trên cung trăng không thấy có người, không hề thấy có người, cũng không hề thấy có súc sanh. Vậy thì trên cung trăng có quỷ cư ngụ không? Họ không hề xem thấy.

Trên địa cầu chúng ta có quỷ cư ngụ, thỉnh thoảng cũng có thấy được quỷ, cũng có thần tiên cư ngụ, địa cầu này của chúng ta là cõi phàm thánh đồng cư ngụ. Ghi chép của triều nhà Đường, Đại Thánh Trúc Lâm Tự núi Ngũ Đài là đạo tràng của Bồ Tát Văn Thù, đã từng có người gặp qua. Các vị đọc Từ Bi Tam Muội Thủy Sám, đọc đến Quốc sư Ngô Đạt bị ghẻ mặt người, cầu cứu với Tôn giả Ca Nặc Ca. Tôn giả Ca Nặc Ca là A La Hán, đạo tràng của Ngài ở Tứ Xuyên. Ông có duyên gặp được Ngài, sau khi trị hết bệnh rời khỏi đạo tràng, khi quay đầu nhìn lại thì không thấy gì nữa, biến thành một mảng núi hoang. Cho nên chúng ta biết được, con người chúng ta không nhìn thấy đạo tràng của Bồ Tát, đạo tràng của A La Hán, đạo tràng của thiên nhân, nơi cư ngụ của quỷ thần. Không thấy được nhưng không thể nói là không có. Ngày nay chúng ta có thể nói trong cung trăng không có người, không có động vật mà chúng ta biết. Chủng loại động vật rất là phức tạp, có những động vật con người chúng ta không thể nhìn thấy, cho nên chỉ có thể nói không nhìn thấy động vật mà con người chúng ta quen biết. Nói không chừng còn có những động vật mà mắt thịt chúng ta không nhìn thấy được đang cư trụ trên những tinh cầu này. Trong “Dược Sư Bản Nguyện Kinh” nói cho chúng ta nghe Bồ

Tát Nguyệt Quang, Bồ Tát Nhật Quang nói, không chỉ là trong cung trăng có Bồ Tát cư ngụ, trong thái dương cầu cũng có Bồ Tát cư ngụ. Loại cảnh giới này cũng giống như trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói là: “*Bát tư nghị giải thoát cảnh giới*”, không phải phàm phu chúng ta có thể tưởng tượng ra được. “Thế giới chi đại, vô kỳ bất hữu”. Chúng sanh rất nhiều chủng loại, tộc loại khác biệt cũng là vô lượng vô biên.

Phát câu tứ hoằng thệ nguyện này thì tất cả chúng sanh này chúng ta đều phải phát tâm độ thoát. Bạn nói xem, tâm lượng này bao lớn! Chúng ta ngày nay sáu căn nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý có thể tiếp xúc được chúng sanh, chúng ta phải độ họ; không tiếp xúc được, chúng ta biết là nhất định có. Không tiếp xúc được là năng lực của chúng ta chưa thể hồi phục, chúng ta khẳng định họ tồn tại, chúng ta tin tưởng lời của Phật nói. Phật là chân ngữ giả, thật ngữ giả, Phật nhất định không có vọng ngữ, hơn nữa lời của Phật nói quyết không phải là thần thoại, quyết không phải là lời dự đoán. Phật muốn chúng ta phải đem nó chứng thực từng cái từng cái. Trong tu hành là Tín-Giải-Hành-Chứng, phải đem lời của Phật chứng minh, chứng thật, muốn chúng ta chân thật nhận biết tường tận hư không pháp giới. Tất cả chúng sanh, hiện tại chúng ta có thể xem thấy cũng tốt, không thấy được cũng tốt, đều có liên quan mật thiết với chúng ta. Chúng ta quan tâm họ, chúng ta thường hay nhớ nghĩ họ, cho nên mới phát nguyện “*chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”. Trong tâm nguyện này bao hàm lấy tất cả chúng sanh tận hư không khắp pháp giới.

Chữ “*độ*” này ý nghĩa là gì? Dùng lời hiện đại mà nói là quan tâm họ. Chúng ta dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm đại từ bi quan tâm tất cả chúng sanh, thương yêu tất cả chúng sanh. Chúng sanh cần giúp đỡ thì chỉ cần sức lực của chính chúng ta có thể làm đến được, chúng ta nhất định phải đưa tay ra tiếp giúp, nhất định phải giúp đỡ, không có đủ sức để giúp thì chúng ta cũng phải chân thành chúc phúc cho họ. Đây là ý nghĩa của độ. Vì muốn giúp đỡ những chúng sanh này, trong Phật pháp thường nói là “*Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân*”. Bạn xem, tâm nguyện này bao lớn!

Không bỏ sót một chúng sanh nào. Sự việc này chỉ có Phật mới có thể làm được, Bồ Tát cũng không làm đến được viên mãn, chỉ có Phật mới có thể làm được viên mãn, hướng hồ phàm phu chúng ta. Cho nên chúng ta phải phát nguyện giúp đỡ tất cả chúng sanh, thì trước tiên chính mình phải tu thành Phật đạo. Tại sao vậy? Đến được cảnh giới của Phật thì trí tuệ của chúng ta, năng lực của chúng ta hoàn toàn hồi phục, mắt của chúng ta mở ra, xa có thể thấy được tận hư không khắp pháp giới, chúng ta đều có thể thấy được rõ ràng tường tận, giống như trên Kinh Phật đã nói “*nhu đối mục tiền*”, cũng giống như mặt đối mặt với người, thấy được rõ ràng như vậy, tường tận như vậy. Trên Kinh nêu ra cự ly bao xa? Một tuần. Một tuần người Trung Quốc chúng ta gọi là tám thước. Tám thước cự ly rất gần, tôi ngồi ngay đây cùng cự ly của các vị không phải là tám thước, đại khái có khoảng hơn 20 thước. Bạn tưởng tượng xem, gần như vậy không phải thấy được rất rõ ràng sao? Thế giới Cực Lạc cách chúng ta mười vạn ức cõi nước Phật, chúng ta thấy Thế giới Cực Lạc cũng như ngay trước mặt. Hồi phục năng lực, từ nơi nhỏ mà xem, không cần dùng thiết bị khoa học. Chúng ta có thể xem thấy bàn ghế bày ra ngay trước mắt chúng ta, mọi thứ mọi vật đều xem thấy nguyên tử, điện tử, hạt tử trong đó, xem thấy nó đang vận hành ở trong đó. Đó là năng lực thấy của bạn được hồi phục, công năng của mắt, công năng của tai hồi phục. Ngày nay chúng ta gọi là sóng âm thanh. Sóng âm thanh giữa vũ trụ này cũng là vô lượng vô biên. Chúng ta có thể tưởng tượng ra được, có thể lý giải, sóng âm là do đâu mà có? Do chấn động mà ra, chỉ cần có chấn động thì có âm thanh. Mức độ chấn động lớn nhỏ không như nhau, thế là hình thành sóng dài ngắn không như nhau. Ngày nay lỗ tai này của chúng ta, trong rất nhiều sóng âm khác nhau chỉ có thể tiếp nhận một bộ phận rất là nhỏ hẹp. Cao hơn âm này thì chúng ta không thể nghe được, thấp hơn so với âm này chúng ta cũng không nghe được. Việc này mọi người đều có thể hiểu được, đều có thể lý giải. Nếu như năng lực nhĩ căn chúng ta hoàn toàn hồi phục rồi, âm ba cực cao chúng ta cũng có thể nghe được rõ ràng, cực thấp như kiến, kiến nói chuyện ở trong ổ, chúng ta cũng có thể nghe được rõ ràng tường tận. Nếu năng lực của bạn không thể hồi

phục, bạn làm sao có thể giúp tất cả chúng sanh? Cho nên hồi phục năng lực là việc lớn quan trọng nhất ngay trước mắt.

Năng lực phải làm cách nào để hồi phục?

Phật ở trên Hoa Nghiêm, trong phẩm Xuất Hiện nói: “*Tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí tuệ Như Lai, nhưng vì vọng tưởng, chấp trước mà không thể chứng đắc*”. Phật chỉ cần một câu nói là đem gốc bệnh của chúng ta nói ra hết. Mỗi một người chúng ta đều có trí tuệ Như Lai, đều có trí tuệ, đức năng như của Phật Đà. Đức năng chính là tôi vừa rồi nêu ra tai mắt thông minh, mắt của bạn có thể thấy được hư không pháp giới, lỗ tai cũng có thể nghe được hư không pháp giới, làm gì phiền não như chúng ta ngày nay không dùng được gì. Lần này chúng ta diễn giảng ở đây, chúng ta biết được hiện tại toàn thế giới có rất nhiều người vào ngay lúc này đồng thời thu xem giảng Kinh của chúng ta. Nhờ vào thiết bị khoa học để phát sóng, vậy cũng là phiền phức. Phật nói chúng ta có bản năng, không cần phải nhờ vào bất cứ thiết bị nào giúp đỡ. Chư Phật Như Lai giảng Kinh ở bốn quốc của các Ngài, chúng ta ở nơi đây có thể nghe được, có thể thấy được. Không những mắt chúng ta có thể thấy được, tai có thể nghe được, mà tay chúng ta cũng có thể sờ tới, còn có thể tiếp xúc được. Việc này chân thật là không thể nghĩ bàn. Đây là nói đức năng.

“*Tướng*” là tướng mạo, như trên đại Kinh đã nói là “*Phật có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp*”. Mỗi người chúng ta đều đầy đủ, tại vì sao ngày nay thấy đều mất hết? Việc này đúng như Phật đã nói, chúng ta làm sao bị mất đi? Do vọng tưởng, chấp trước, ngay trong đó còn có một cái là phân biệt nhưng đã được tỉnh lược bớt đi. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước che mất đi năng lực của chúng ta. Chúng ta cũng rất rõ ràng, có thể thể hội được mười pháp giới từ đâu mà có? Chúng sanh trong mười pháp giới đều là mê, đều không giác ngộ, chỉ là mê có cạn sâu không như nhau. Sáu cõi thì mê sâu, pháp giới bốn thánh thì mê cạn, chỉ là khác biệt này mà thôi. Pháp giới bốn thánh chưa kiến tánh, việc này trên Kinh nói được rất rõ ràng, cho nên nhất



định phải đột phá mười pháp giới, chúng được Pháp Giới Nhất Chân mới xem là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Mười pháp giới từ do đâu mà có? Từ phân biệt chấp trước mà ra. Có phân biệt lại có chấp trước là sáu cõi, có phân biệt không có chấp trước thì không có sáu cõi này. Còn lại pháp giới bốn thánh là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật, họ có phân biệt, không có chấp trước. Nếu như phân biệt cũng không có, vậy thì tốt rồi, mười pháp giới không còn, vào Pháp Giới Nhất Chân. Nhất Chân là pháp giới bình đẳng, các vị nên biết mười pháp giới không bình đẳng, Pháp Giới Nhất Chân thì bình đẳng, bạn có phân biệt thì bạn không cách gì vào được pháp giới bình đẳng. Cho nên, phải đem phân biệt xả bỏ. Các vị đồng tu nhất định phải nên biết, **chúng ta xả tất cả chấp trước thì xả sáu cõi luân hồi**. Tất cả chấp trước, không luận là thế pháp Phật pháp, trên “Kinh Kim Cang” nói rất hay: “*Pháp còn nên xả, huống hồ phi pháp*”, nói với chúng ta Phật pháp cũng không thể chấp trước, bạn chấp trước Phật pháp vẫn là sai lầm. Phật pháp có cần hay không? Cần! Không chỉ Phật pháp cần, pháp thế gian chúng ta cũng cần. Cần thì không hề gì, nhưng không được chấp trước, không được phân biệt. Chỉ cần bạn lìa phân biệt, chấp trước thì thế xuất thế gian pháp bạn liền thọ dụng tự tại, bạn liền được đại tự tại. Chỗ này đúng như trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói với chúng ta: “*Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*”. Vốn dĩ không có chướng ngại, chướng ngại có đều là từ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Bạn chưa đoạn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì lý sự có chướng ngại, sự sự có chướng ngại. Chỉ cần bạn đem những thứ này xả bỏ, thì sự sự không còn chướng ngại.

Chúng ta ở trong đại Kinh xem thấy Như Lai được đại tự tại. “Kinh Hoa Nghiêm” của nhà Đường dịch hình dung Ngài là “*Sự tử tận thân*”, trong “Kinh Hoa Nghiêm” của nhà Tấn dịch là “*Sự tử phán tốc*”, đều là tỷ dụ ý nghĩa đại tự tại. Do đây có thể biết, nếu như chúng ta không thể hồi phục trí tuệ đức năng của chính mình thì cái nguyện này là không nguyện, không thể hiện thực, bạn không có năng lực giúp đỡ người khác.

Phải làm thế nào hồi phục năng lực của chính mình? Phật dạy chúng ta đoạn phiền não, cho nên nguyện thứ hai là “*phiền não vô tận thế nguyện đoạn*”. Chúng loại phiền não thì quá nhiều, nói không hết, trong Phật Kinh nói là “*tám vạn trần lao phiền não*”. Cái tám vạn này không phải tùy tiện nói, mà là thật có. Các vị xem trong Phật Học Từ Điển, tra xem trong Giáo Thừa Pháp Số, chân thật là đem tám vạn bốn ngàn phiền não từng điều từng điều liệt kê ra, thật có nhiều đến như vậy. Hơn nữa, trong nguyện văn tứ hoằng thế nguyện nói với chúng ta là “*phiền não vô tận thế nguyện đoạn*”, còn nhiều hơn tám vạn bốn ngàn, không chỉ là tám vạn bốn ngàn. Đoạn phiền não bằng cách nào? Nếu như bạn đem từng cái từng cái mà đoạn thì quá phiền phức, đó là phương pháp tu học rất khờ.

Tổ sư Đại đức thời xưa dạy chúng ta, trên thực tế đều là ở trên Kinh Phật đã nói, **tu hành phải tu từ cơ bản, đoạn phiền não phải đoạn từ cơ bản**. Việc này cũng như đốn cây vậy, bạn không cần đến cây này nữa, muốn bỏ đi cây này, bạn đốn cây bằng cách nào? Trước tiên tước bỏ lá đi, sau đó chặt cành, bạn nói xem bạn có bao nhiêu phiền phức? Người thông minh từ gốc mà đào lên, thì lập tức nhỏ đi, làm gì mà phiền phức đến như vậy? **Phiền não tuy là nhiều nhưng nó có gốc. Gốc là gì vậy? Chính là vừa rồi mới nói: vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đây là gốc. Nếu bạn không biết vọng tưởng, phân biệt, chấp trước rốt cuộc là thứ gì thì Phật rất cụ thể nói với chúng ta là tham sân si mạn, vậy thì chúng ta bỗng nhiên hiểu ra.**

Cái đầu tiên là thân kiến. **Đem thân thể này xem thành ta, chấp trước thân thể này chính là ta, đây là căn bản của phiền não**. Từ nhận biết sai lầm này sanh ra ngã tham, ngã sân, ngã si, ngã mạn thì phiền phức đến, đều là do một chữ “*ngã*”. Cái “*ngã*” này là từ trong chấp trước mà sanh ra, từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước sản sanh ra, là giả, không phải là thật. Cho nên trên “*Kinh Kim Cang*”, Phật nói: “*Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”, đó là nói lời chân thật với bạn. Phật nói những lời này có bao gồm thân thể chúng ta trong đó hay không? Có! Phật đã

nói là “*vô ngã tướng, vô nhân tướng*”, cái tướng đó là cái tướng bạn phân biệt chấp trước. Nói không có cái tướng đó không phải là không có cái thân tướng, cái thân tướng này đang tồn tại, mỗi một thân tướng đều đang ở đây. “*Vô ngã tướng*” là không phân biệt chấp trước cái ngã tướng, không phân biệt chấp trước cái nhân tướng, không phân biệt chấp trước tướng chúng sanh.

“*Thọ giả tướng*” chính là ngày nay chúng ta gọi là quan niệm của thời gian và không gian, thọ giả là chỉ thời gian. Thời không là quan niệm trừu tượng, hay nói cách khác, vẫn là từ ngay trong phân biệt chấp trước mà sanh ra, không phải là thật. Phật dạy chúng ta lìa tướng là lìa cái tướng vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, không phải là cái tướng hiện thực này của chúng ta. Nếu bạn lìa cái tướng hiện thực này thì bạn hoàn toàn sai lầm. Cái tướng này là như thế nào vậy? Trong Tướng Tông gọi là tướng phần của A Lại Da, nếu như từ trong tánh tông mà nói thì đó là cái tướng duy tâm sở hiện. Trên “*Kinh Bát Nhã*” nói “*chư pháp thật tướng*” chính là nói cái này, đó là chư pháp thật tướng. Cái tướng này không ngại sự, mà lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Ngại sự là gì vậy? Ngại sự là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, cái tướng đó của bạn ngại sự. Đạo lý này rất sâu rất rộng, nếu nói tỉ mỉ thì thời gian tương đối dài, may mà phía sau “*Hoa Nghiêm*” còn có nói đến, hơn nữa nói được rất nhiều. Vậy thì chúng ta từ chỗ này mà thể hội được, **đoạn phiền não nhất định phải từ gốc mà đoạn. Chỗ này chúng ta thường nói là nhìn thấu buông bỏ. Nhìn thấu là hiểu rõ chân tướng sự thật. Buông bỏ chính là buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, càng cụ thể hơn mà nói là buông bỏ tham-sân-si-mạn, buông bỏ phải quấy nhân ngã, vậy thì chúng ta trải qua đời sống chính là đời sống trí tuệ cao độ của chư Phật Bồ Tát.**

Cho nên, trước tiên bạn nhất định phải đoạn phiền não, bạn không đoạn phiền não thì không có năng lực học Phật pháp. Vì vậy, sau khi phiền não đoạn tận, nguyện thứ ba gọi là “*pháp môn vô lượng thế nguyện học*”. Bạn học pháp môn thì rất đơn giản, rất dễ dàng, tại sao vậy? Trí tuệ khai rồi, sau khi đoạn phiền não thì trí tuệ khai mở, pháp môn vô lượng vô biên vừa tiếp xúc

thì liền thông đạt. Các vị ở trong “Kinh Vô Lượng Thọ”, ở trong “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật” xem thấy được tình hình của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn xem, thù thắng dường nào! Không chỉ Phật A Di Đà ngày ngày giảng Kinh nói pháp, mà Thế giới Tây Phương sáu trần đều nói pháp. Các vị đã nghe “Hoa Nghiêm” nửa năm rồi, ý nghĩa của sáu trần nói pháp phải nên có thể hiểu thêm một chút. Sáu trần thật nói pháp, không phải là giả; cây cối hoa cỏ, tất cả vạn pháp, không có thứ nào không nói pháp, lại hướng hồ mỗi một người đều có năng lực mỗi ngày thân cận mười phương vô lượng vô biên chư Phật Như Lai. **Bạn đi cúng Phật là bạn tu phước; cúng Phật đương nhiên nghe Phật nói pháp, nghe pháp là tu huệ. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là nơi chốn tốt nhất, phước huệ song tu, đạo tràng tốt nhất.** Cho nên Thích Ca Mâu Ni Phật khuyên chúng ta đến bên đó, mười phương tất cả chư Phật khuyên khích chúng ta đi đến Thế giới Cực Lạc, đạo lý chính ngay chỗ này. **Tại vì sao không đi đến thế giới khác, mà nhất định phải đến Thế giới Cực Lạc? Thế giới Tây Phương Cực Lạc là nơi chốn tốt nhất để tu học.** Nếu như nói đến các thứ khác, thì có một số thế giới còn thù thắng hơn so với Thế giới Cực Lạc, Thế giới Cực Lạc sẽ không so sánh được với thế giới đó; thế nhưng nói đến giáo học, học tập, thì bao gồm tất cả cõi nước chư Phật đều không thể sánh được với Thế giới Cực lạc. Chúng ta phải biết được chân tướng sự thật này, mới hiểu rõ ý nghĩa chân thật chư Phật Bồ Tát khuyên bảo chúng ta vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Vì vậy, lúc này tu học liền nhanh, thời gian rất ngắn thì hoàn thành trí tuệ, cùng trí tuệ trên quả địa Như Lai không hề khác biệt, cho nên sau cùng nói “*Phật đạo vô thượng thế nguyện thành*”, đó là kết quả.

Tứ hoằng thế nguyện, bốn điều ở nơi đây lược nói. Bạn xem thấy Bồ Tát Pháp Tạng làm thế nào áp dụng tứ hoằng thế nguyện, làm thế nào tu được viên mãn tứ hoằng thế nguyện? Đó chính là 48 nguyện. Chúng ta học bộ Kinh này phải nhắm vào ngay chỗ này, chỗ này không được một chút mơ hồ nào, Kinh văn chỗ này chỉ có một câu là “*thù thắng hạnh nguyện*”. Hạnh cùng

nguyện nhất định phải hợp lại, có nguyện có hạnh, nguyện ở phía trước dẫn đường bạn, dùng hạnh để thực tiễn nguyện, thực tiễn nguyện vọng của bạn thì nguyện vọng của bạn mới có thể đạt đến, mới có thể viên mãn. Hy vọng các đồng tu phải tỉ mỉ mà tư duy, tỉ mỉ mà thể hội. **Chúng ta ở ngay trong đời sống hiện thực, phải nên làm thế nào dụng tâm, phải nên làm thế nào tu hành? Nhất định phải phát nguyện, phải có thể xả mình vì người.** Pháp tạng có thể mãn nguyện chính là nhờ vào nguyên tắc này mà làm. Pháp Tạng xây dựng Thế giới Tây Phương Cực Lạc, xây dựng đạo tràng này không phải để chính mình hưởng phước, mà để cung cấp cho tất cả chúng sanh mười phương thế giới, chỉ cần bạn ưa thích ở nơi đây thì đều hoan nghênh bạn đến tu học. Phước báo này mọi người cùng hưởng, chính Ngài không hưởng. Ngày nay chúng ta học Phật, tu học Tịnh Độ thù thắng đến như vậy! Tu học Tịnh Độ chính là học Phật A Di Đà, chúng ta có giống A Di Đà Phật hay không? Mỗi ngày chí ít phải hỏi vài lần là ta có giống Phật A Di Đà không? Không giống Phật A Di Đà thì không được, vậy thì bạn là giả, bạn không phải là thật. Nhất định phải giống như Phật A Di Đà.

Làm thế nào để giống Phật A Di Đà?

Lúc trước tôi đã nói qua rất nhiều lần, phải đem bộ Kinh này từng câu từng chữ làm cho được, thì bạn liền giống Phật A Di Đà. Bộ Kinh này chính là Phật A Di Đà. Cho nên chúng ta phải thật tin, phải có thể lý giải, phải y giáo phụng hành. Không phải đọc nguyện của Phật A Di Đà là y theo nguyện đó của Phật A Di Đà, mà chúng ta phải phát nguyện giống như nguyện của Ngài, tu cũng giống như hạnh của Ngài, vậy mới giống như Phật A Di Đà. Có được hai, ba phần giống thì bạn quyết định vãng sanh, bạn có thể tu được tám, chín phần giống thì thượng thượng phẩm vãng sanh. Chúng ta phải nên nỗ lực.

Câu phía sau cũng rất là ý nghĩa: “*Cập niệm huệ lực*”. Thực tế mà nói, câu này là nói cơ bản hành môn của chúng ta, ngũ căn ngũ lực, chỗ này nói huệ lực là nói năm lực, căn có lực. Năm căn là tín, tấn, niệm, định, huệ, nhưng chỉ

nói đến “*niệm, huệ*”, ngoài ra có ba cái đã được tinh lược là “*tín, tấn, định*”. Ý nghĩa là viên mãn, quyết không có sót mất, bởi vì Kinh văn này là một câu bốn chữ, đó là cái đẹp của văn tự, ý nghĩa rất viên mãn. Trên văn tự có tinh lược, chúng ta phải biết. Thế nhưng bạn nghĩ đến ngũ căn ngũ lực thì bạn cần phải biết ba mươi bảy phẩm trợ đạo, phía trước còn có Tứ niệm xứ. Niệm xứ chúng ta có hay không? Niệm xứ là trí tuệ, cũng là nhìn thấu mà chúng ta nói.

## TỨ NIỆM XỨ

Tứ niệm xứ là dạy cho chúng ta bốn loại quan niệm chính xác. Ngày nay chúng ta tu hành, các đồng tu thường nói công phu không có lực. **Nền tảng của chúng ta chưa chắc chắn thì công phu của bạn đương nhiên không có lực. Không có lực là gì? Không buông bỏ được. Tại vì sao không buông bỏ được? Không nhìn thấu.** Phật dạy chúng ta phải bắt đầu học từ đâu? Bắt đầu học từ Tứ niệm xứ.

- **Điều thứ nhất, quán thân bất tịnh**

Điều thứ nhất của Tứ niệm xứ là “*quán thân bất tịnh*”, đây là bước đầu vào cửa, chính là làm cho chúng ta đối với thân kiến này tuy là chưa thể đoạn dứt, nhưng cái chấp trước này phải giảm nhẹ, vậy thì có tiến bộ. Dùng phương pháp quán thân bất tịnh này giảm nhẹ ngã chấp.

<sup>8</sup>Thân tuy là giả, không phải là thật, nhưng chúng ta không thể thiếu nó. Nhà Phật thường nói “*mượn giả tu thật*”, chúng ta phải mượn cái thân giả này để tu cái chân tánh, không có cái giả này thì vẫn không được, cho nên nó hữu dụng. Bạn tận lực mà sử dụng nó, không chướng ngại, nhưng không được chấp trước nó. Việc này ngày trước tôi giảng Kinh thường nói qua, chúng ta ở thế gian này, tất cả vạn vật, chúng ta nên có quyền sử dụng, không nên có quyền sở hữu. Quyền sử dụng hữu dụng, quyền sở hữu là chấp trước. Không

---

<sup>8</sup> Bắt đầu đĩa 66

cần phải sở hữu của ta, ta có dùng được thì tốt rồi. Giảng đường này, chúng ta ở nơi đây giảng Kinh, chúng ta ngồi ở nơi đây, chúng ta có quyền sử dụng, quyền sở hữu là Cư Sĩ Lâm, không phải của chúng ta. Đối với thân thể này cũng vậy, không nên chấp trước cái thân này là ta, không nên thương yêu nó quá đáng, chăm sóc nó nhiều quá thì sai rồi. Ta phải lợi dụng nó, phải sử dụng nó, ta quyết không chấp trước nó, sau đó xả thân thọ thân thì bạn liền được tự tại. Cho nên Phật dạy cho chúng ta phương pháp tốt, dạy bạn thường phải “*quán thân bất tịnh*”. Cái thân này không phải là thứ trong sạch, không phải là thứ tốt, bạn trân trọng nó như vậy, thương yêu nó đến như vậy để làm gì? Vậy là sai rồi!

- **Điều thứ hai, quán thọ thị khổ**

Việc thứ hai Phật dạy chúng ta là “*quán thọ thị khổ*”. Thọ là gì vậy? Hưởng thọ. Người ở Singapore đều có phước, đây là đất phước. Trên thế giới có rất nhiều nơi con người đang chịu khổ nạn, người ở nơi đây thì cơm áo đầy đủ. Bạn tỉ mỉ mà nghĩ xem, bạn ngày ngày hưởng thọ, bạn vui hay là khổ? Cũng không tệ, rất an vui, bạn không biết được thật khổ, tại sao vậy? Bởi vì ba bữa cơm bạn ăn được rất no, cơm rau đều ăn được rất vừa miệng, rất vui, nhưng một ngày không cho bạn ăn cơm thì đói đến khổ sở, cái khổ liền đến. Do đây có thể biết, ba bữa cơm là thuốc, là cứu khổ, bạn thiếu một bữa thì khổ rồi, thiếu hai bữa càng khổ, bạn mới biết được hưởng thọ của bạn là khổ. Tại vì sao bạn không cảm giác được khổ? Là bởi vì đến lúc thì bạn liền uống thuốc, làm cho cái khổ đó bị che mắt, thì bạn không cảm thấy được khổ. Khi một lần thuốc đến trễ thì khổ liền đến ngay, vậy mà bạn vẫn không giác ngộ. Hưởng thọ của thế gian chỉ có khổ không có vui, cho nên nói với bạn, khổ là thật, vui là giả. Vì sao nói vậy? Vui sẽ biến thành khổ nên vui chính là giả, khổ không thể biến thành vui, cho nên khổ là thật. Lấy việc ăn cơm để nói, bạn ăn một chén rất vui thích, ăn cảm thấy ngon, ăn hai chén cũng rất vui thích, liên tục bảo bạn ăn mười chén, hai mươi chén thì bạn liền khổ. Bạn thấy đó, chẳng phải vui lập tức biến thành khổ rồi sao? Bụng đói thì rất khổ, đói

một ngày thì khổ, đôi hai ngày càng khổ, đôi luôn mười ngày, 20 ngày thì chỉ có khổ kéo dài, tuyệt đối không thể nói đôi đến một lúc nào đó thì vui, không hề có việc này. Vui là giả, khổ là thật. Bạn chính mình phải cố gắng mà nghĩ tưởng, lời Phật nói không sai một chút nào, “quán thọ thị khổ”.

- **Điều thứ ba, quán tâm vô thường**

Tâm là gì? Ý niệm. Ý niệm bầy trên tám dưới, cho nên nếu bạn hiểu rõ, giác ngộ rồi, thì người thế gian qua lại là hư tình giả ý, không có gì là thật. Xin nói thật lòng với bạn, đôi tốt được với bạn thế nào, thương yêu bạn đến đâu, nhưng qua hai ngày thì thay đổi, trong tâm lập tức liền biến đổi. Cho nên nếu bạn hiểu rõ rồi, nghe lời Phật nói giác ngộ rồi, họ nói tốt, bạn mỉm cười, vì biết là giả, không phải là thật; họ nói không tốt cũng là giả, cũng không phải là thật, vô thường, không thật. Đây đều là nói đến chân tướng sự thật. Đó là phàm phu. Chư Phật Bồ Tát tâm của họ là chân thường, gọi là “*chân tâm thường trụ*”, cái đó thì vĩnh viễn không thay đổi. Phàm phu mê hoặc điên đảo thì làm gì mà không thay đổi? Thiên biến vạn hoá, chính mình cũng không làm chủ được chính mình thì làm gì có bảo đảm, đối với người khác làm sao mà đáng tin?

- **Điều thứ tư, quán pháp vô ngã**

Ngã là gì vậy? Chủ thể. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói qua tám loại ngã, chỗ này thì không cần nói thêm nhiều. Ý nghĩa chủ yếu nhất trong tám loại này chính là chủ thể. Tất cả vạn vật đều không thể làm chủ được, đều là đang biến hoá, người và động vật có sanh lão bệnh tử, thực vật có sanh trụ dị diệt, khoáng vật có thành trụ hoại không. Tất cả vạn vật không có tự thể, tất cả vạn vật đều không thể thường trụ, đó gọi là vô ngã.

Phật dạy cho chúng ta bốn loại quan niệm cơ bản này, bạn phải thường hay quán sát như vậy đối với vũ trụ nhân sanh thì bạn liền khai trí tuệ, đây là chúng ta nói bạn đã nhìn thấu. Sau khi nhìn thấu liền có thể buông bỏ. Buông



bỏ là gì vậy? Tứ chánh cần, tứ như ý túc. Túc là gì vậy? Đầy đủ, tri túc thường lạc. Phật thị hiện cho chúng ta, năm xưa Thích Ca Mâu Ni Phật còn ở đời, nhu cầu đời sống của Ngài là ba y một bát, khát thực nuôi cái thân này, nửa ngày ăn một bữa, dưới gốc cây ngủ một đêm. Ngài biết đủ.

## TỨ NHƯ Ý TÚC

Bốn điều này hợp lại mà nói chính là biết đủ thường vui, ngay trong đó có Tứ Chánh Cần.

## TỨ CHÁNH CẦN

Tứ Chánh Cần là dạy chúng ta thái độ đối nhân xử thế ngay trong một đời này, nguyên tắc đối nhân xử thế. “*Chánh*” là chính xác, “*cần*” là phấn đấu. Bốn loại chánh đáng phải nên phấn đấu mà làm, một cái là đoạn ác, một cái là tu thiện. Phật dạy chúng ta ác đã tạo phải mau đoạn dứt, ác chưa tạo thì quyết định không nên tạo tác, hai điều này là đoạn ác. Cái thiện đã làm thì phải nỗ lực mà làm, cái thiện chưa làm thì phải mau phát tâm, hai điều này là tu thiện. Cho nên, Tứ Chánh Cần hợp lại mà nói chính là đoạn ác tu thiện. Ngày nay chúng ta được thân người, ở nhân gian này sống qua được mấy mươi năm, ngày tháng của mấy mươi năm phải nên trải qua như thế nào? Phật chỉ điểm cho chúng ta nguyên tắc “*đoạn ác tu thiện*”. Thế Tôn cũng thị hiện tấm gương này cho chúng ta xem. Chúng ta xem thấy được trong truyện ký của Phật Đà, trong Đại Tạng Kinh có “Thích Ca Phương Chí”, có “Thích Ca Phổ” do người xưa viết, đây là truyện ký cổ xưa nhất của Thích Ca Mâu Ni Phật. Cả đời Ngài thị hiện cho chúng ta xem, mười hai điều phía trước đích thực là Ngài đã làm được, Tứ niệm xứ, Tứ chánh cần, Tứ như ý túc Ngài thật đã làm được. Vậy nếu chúng ta muốn niệm Phật vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, nếu bạn muốn công phu có lực, bạn cũng phải đem ba khoá mục, mười hai câu này làm cho được. Bạn tu hành có gốc, có nền móng rồi, thì công phu của bạn mới có lực. Từ nơi nền tảng này mà nâng lên mới là ngũ căn ngũ lực.

Ngũ căn, ngũ lực là xây dựng trên nền tảng cơ bản này. Chúng ta xem thấy trên “Kinh A Di Đà”, người học của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, tức là những người của mười phương thế giới vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc còn tu cái gì? Trên Kinh nói là “Ngũ Căn, Ngũ Lực, Thất Bồ Đề Phần, Bát Chánh Đạo Phần”, bốn điều phía trước không hề nói, bốn điều phía trước không dùng, họ đều có rồi, nền tảng đều có rồi. Đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì căn, lực, Bồ Đề phần, bát chánh đạo vẫn phải làm tiếp tục.

Ba mươi bảy phẩm trợ đạo này, Đại Sư Trí Giả của Thiên Thai nói rất hay, người thông thường đều đem nó xem thành giáo nghĩa của Tiểu Thừa, cách nhìn này là sai lầm. Ba mươi bảy phẩm trợ đạo là thông cả Tiểu và Đại Thừa, đây là pháp cơ bản trong Phật pháp, không luận Đại Thừa, Tiểu Thừa, Hiền giáo, Mật giáo, Tông môn, Giáo hạ thầy đều phải tu, khoa trình chung nhau, chúng ta phải nhận biết cho rõ ràng. Đại Sư Trí Giả đem ba mươi bảy phẩm, dùng phương thức bốn giáo Tạng, Thông, Biệt, Viên giảng giải, chúng ta mới hoát nhiên đại ngộ, mới thấy ra ba mươi bảy phẩm là pháp luân viên mãn của nhà Phật, bao gồm tất cả pháp ở trong đó, nó là tổng cương lĩnh của Phật pháp.

Bây giờ chúng ta trở lại trong Kinh văn giảng “*niệm huệ lực*” tức là ngũ lực.

## NGŨ LỰC

- **Thứ nhất là tín**

Ngũ lực, điều thứ nhất là “*Tín*”. Trước phải có gốc, sau đó cái gốc này mới sanh ra sức mạnh. Vậy chúng ta muốn hỏi, tín của chúng ta có gốc hay không? Ngày nay nghe được niệm Phật tốt, ngày mai lại nghe một người tham thiền tốt, tâm của bạn liền dao động, ngày sau lại nghe một người trì chú tốt, lại muốn đi trì chú, tín của bạn không có gốc, giống như lục bình trôi trên sông vậy, trôi theo dòng nước, không có gốc. Cái tín này làm sao mà được! Tín tâm như vậy không thành được việc gì. **Vì sao lòng tin của họ không có**

**gốc? Không làm tốt được ba khoá mục trước là tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc. Không xây dựng tốt được nền tảng này nên lòng tin không có gốc.** Nếu như bạn làm hết được mười hai câu phía trước thì lòng tin của bạn liền có gốc. Vì sao vậy? Nhận biết rõ ràng, sự lý nhân quả tất cả pháp đều có thể tường tận, biết được đoạn ác tu thiện, biết được biết đủ thường vui, tâm của bạn liền định, cho nên lòng tin của bạn mới có gốc, gốc đang thêm lớn. **Làm thế nào thêm lớn? Thân cận thiện tri thức, thân cận bạn lành, đọc tụng Đại Thừa, mỗi ngày nghiên cứu thảo luận, lý càng nghiên cứu càng rõ ràng, thế là lòng tin của bạn liền có sức mạnh, quyết định không thể dao động.**

- **Thứ hai là tấn**

Từ tín bạn mới có thể chịu tinh tấn. Chữ “*tấn*” này là tinh tấn, đặc biệt chú ý chữ “*tinh*”. Tinh là thuần mà không tạp, một môn thâm nhập, đây gọi là tinh tấn. Không được học quá nhiều, không được học quá tạp. Trong tứ hoằng thế nguyện nói với chúng ta là “*pháp môn vô lượng thế nguyện học*”, vậy vì sao bảo chúng ta học một môn? Một môn này cùng vô lượng là một ý nghĩa, không có một chút mâu thuẫn nào. Nói thế nào vậy? Tổ sư đại đức nói với chúng ta: “*Một Kinh thông tất cả Kinh thông*”, tất cả Kinh không phải là vô lượng pháp môn hay sao? Bạn thông một pháp môn rồi, bao gồm tất cả pháp môn đều thông, đây gọi là “*pháp môn vô lượng thế nguyện học*”.

Kinh này làm thế nào mới gọi là học thông? Có phải Kinh này đều học thuộc gọi là học thông không? Không phải vậy. Có phải đạo lý của Kinh này đều hiểu hết mới gọi là thông không? Cũng là không phải. Vì sao gọi là thông? Mỗi một bộ Kinh đều có giáo-lý-hành-quả, nhà Phật gọi là bốn Kinh. Văn tự là giáo; đạo lý hàm nghĩa trong văn tự đó là lý (lý là chân lý, là chân như tự tánh); trong đây lại có phương pháp tu hành, đó là hành Kinh; giáo-lý-hành dung hòa thành một gọi là chúng, như vậy bạn mới được xem là thông. Đừng

nói là tất cả Kinh mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói trong 49 năm, mà tất cả Kinh là từ trong một lý mà nói ra, thông thường gọi là giáo lý.

Ngày trước, khi tôi học giáo với lão sư Lý, lão sư lên dạy buổi học đầu tiên liền dạy tôi là: “*Ông phải học giáo lý*”. Vào lúc đó tôi không hoàn toàn hiểu, thầy nói với tôi: “*Nếu như ông bắt tay vào từ giáo lý, tương lai tất cả Kinh đều quán thông, giảm nhiều thời gian*”. “*Như kỳ bất năng*”, nếu như bạn không có năng lực này thì “*thoái nhi cầu kỳ thứ*”. Bạn chú trọng giáo nghĩa, nghĩa cũng là lý, thế nhưng nghĩa lý phạm vi nhỏ, thông một tông nhưng không thể thông toàn bộ, có thể thông một tông, đó thuộc về nghĩa lý. Đây là Thế Tôn Ngài ngay ban đầu dạy cho chúng ta phương pháp, bạn có thể từ đó mà nhắm vào, học tập sẽ rất mau. Không thể nói học một bộ Kinh thì sẽ giảng một bộ Kinh, chiếu theo phương pháp của lão sư mà làm, vậy thì không được, có làm thế nào cũng chẳng qua máy ghi âm. Máy ghi âm thì không sót một chữ nào, chúng ta có diễn đạt thế nào cũng không vượt qua được nó, có theo lão sư học như thế nào cũng học không giống như máy ghi âm. Trong đây có phương pháp.

Thế nhưng không luận từ giáo lý hoặc là từ nghĩa lý, cũng không phải người thông thường có thể làm được. Tâm phải chặt, tâm phải chuyên, tâm phải thanh tịnh, còn phải nhiệt thành với Phật pháp, bạn cần phải chuẩn bị mấy điều kiện này mới được. Không đầy đủ mấy điều kiện này thì không được, nghĩa lý cũng không làm được. Hay nói cách khác, vẫn phải như phía trước nói là niệm xứ, chánh cần, tứ như y túc, vẫn là phải có nền tảng này. Không có nền tảng này thì khó. Cho nên tôi giảng ba khoá mục này phía trước trong 37 phẩm trợ đạo, cách giảng của tôi không giống như người xưa. Người xưa giảng khó hiểu, tôi đem “*tứ niệm xứ*” giảng là “*nhìn thấu*” thì mọi người dễ hiểu, tôi đem “*tứ như ý túc*” giảng là “*buông bỏ*” thì mọi người cũng dễ hiểu, có như vậy bạn mới chân thật có thể được thọ dụng.

Chính tôi học Phật, thực tế mà nói, có lực là nhờ Đại Sư Chương Gia. Khi vừa bắt đầu học Phật, Đại Sư Ngài dạy cho tôi sáu chữ: “*Nhìn được thấu, buông được xuống*”. Về sau tôi đến chỗ lão sư Lý học giáo thì tương đối dễ dàng là bởi vì phía trước, vị lão sư thứ nhất xây dựng cho tôi nền móng chuẩn xác, cho nên biết được tinh tấn, một môn thâm nhập. Thế Tôn nói ra tất cả Kinh, ở trên lý mà nói thì pháp môn bình đẳng, không có cao thấp. Bất cứ một bộ Kinh nào, bạn toàn tâm toàn lực dụng công ở trên đó, bạn nên hiểu được, không luận một bộ Kinh nào mở ra đều có bốn phần giáo-lý-hành-quả, chúng ta làm thế nào học tập? Tín-giải-hành-chứng. Tín giáo, giải lý, tu hành, chứng quả, thì bạn thông bộ Kinh này. Bộ Kinh này mà thông rồi thì tất cả Kinh đều thông, tất cả Kinh chỉ cần vừa tiếp xúc, vừa nhìn, vừa nghe thì liền hiểu. Nếu như các vị hoài nghi, nói việc này có thể sao?

Tôi thấy rất nhiều đồng tu đều xem qua Đàn Kinh, Lục tổ Đại Sư Huệ Năng Thiền Tông triều nhà Đường nói (Đại Sư Huệ Năng không biết chữ, cho nên không phải do Ngài viết, là do Ngài giảng, học trò của Ngài ghi chép cho Ngài), thời gian học giáo của Ngài rất ngắn, ngay trong một đời học giáo, đại khái ở ngay trong tương tượng của chúng ta, nhiều nhất vẫn chưa tới hai ba giờ, ngay trong một đời học giáo của Ngài, nhiều nhất là hai ba giờ đồng hồ. Bạn thấy, nửa đêm, Ngũ tổ Hoằng Nhẫn bảo Ngài đến phòng, giảng “Kinh Kim Cang” cho Ngài nghe, giảng đến “*ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm*” thì Ngài liền khai ngộ, phía sau không cần giảng nữa. Các vị phải nên biết, hai giờ đồng hồ đó của Ngài thật cừ khôi. Ngũ tổ giảng cho Ngài là giáo-lý-hành-quả của “Kinh Kim Cang”, khi Huệ Năng nghe giảng hai ba giờ đồng hồ liền tín-giải-hành-chứng. Hai người đều rất cừ khôi, một người biết nói, một người biết nghe, làm gì giống như chúng ta ở nơi đây, giảng nhiều năm đến như vậy vẫn không thể chứng quả.

Bạn thấy Đại Sư Huệ Năng vừa chứng ngộ thì Ngài liền thông đạt tất cả. Trong lúc Ngài chạy nạn, gặp được người thứ nhất là Tỳ kheo ni Vô Tận Tạng, cả đời vị Tỳ kheo ni này thọ trì “Kinh Đại Bát Niết Bàn”. Số lượng của “Kinh

Đại Bát Niết Bàn” tương đối nhiều, có hai loại bản dịch, một bản dịch là 36 quyển, một bản là 40 quyển, phân lượng tương đối nhiều. Tỳ kheo ni này tuy là ngày ngày đọc tụng, nhưng không hiểu được nghĩa của Kinh. Đại Sư chạy nạn gặp được, vị Tỳ Kheo Ni này đem “Kinh Đại Bát Niết Bàn” đọc cho Đại Sư Huệ Năng nghe, sau khi Đại Sư Huệ Năng nghe rồi liền giảng giải ý nghĩa trong đó cho cô ấy nghe, Tỳ kheo ni Vô Tận Tạng cũng khai ngộ. Kinh này Ngài không có học qua, Ngài vừa nghe liền hiểu, chỗ này chính là nói rõ một Kinh thông tất cả Kinh thông là sự thật, cho nên chữ thông này là từ trong bộ Kinh này minh tâm kiến tánh. Kiến tánh mới gọi là thông, không kiến tánh không gọi là thông. Sau khi kiến tánh thì tất cả thế xuất thế gian pháp đều thông. Vì sao vậy? Tất cả pháp thế xuất thế gian là “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Kiến tánh chính là thấy được tâm tánh, thấy được thức tánh, cho nên thế xuất thế gian pháp vừa tiếp xúc thì liền thông hết.

Thiền sư Pháp Đạt đến Tào Khê gặp Lục Tổ, thỉnh giáo với Đại Sư. Khi gặp mặt đương nhiên là đánh lễ. Lục Tổ thấy ra được, khi ông đánh lễ đầu không chạm đất. Lục Tổ liền hỏi ông: “*Ông nhất định có một chút bản lĩnh đáng được kiêu ngạo*”. Đầu không chạm đất là kiêu ngạo, đáng được kiêu ngạo, liền hỏi ông có bản lĩnh gì? Ông nói ông đọc được ba ngàn bộ “Kinh Pháp Hoa”. Không tệ, là có chút bản lĩnh. Số lượng của “Kinh Pháp Hoa” rất lớn, đại khái một ngày đọc qua một lần, hơn ba ngàn bộ là mười năm, thì biết được ông đã đọc “Kinh Pháp Hoa” mười năm, đáng được kiêu ngạo. Lục Tổ liền hỏi ông ý nghĩa của “Kinh Pháp Hoa” thế nào? Ông không nói ra được. Pháp Đạt đập đầu sát đất thỉnh giáo với Lục Tổ. Lục Tổ nói: “*Kinh Pháp Hoa tôi chưa nghe qua, ông đọc cho tôi nghe*”. Thế là ông đọc từ đầu, đọc đến Phẩm Phương Tiện, “Kinh Pháp Hoa” có 28 phẩm, Phẩm Phương Tiện là phẩm thứ hai, đọc đến phẩm thứ hai thì Lục Tổ nói không cần đọc nữa, tôi hoàn toàn hiểu hết rồi, liền giảng cho ông ấy nghe. Sau khi giảng rồi ông cũng khai ngộ. Đây chính là nói rõ một Kinh thông tất cả Kinh thông. Cho nên, giáo dục của Phật giáo không giống như giáo dục của thế gian. **Ngày nay**

**chúng ta dùng giáo dục thế gian để học giáo dục của Phật thì đáng lo, đem Kinh điển của Phật làm thành sách giáo khoa thế gian để xem thì hỏng rồi.**

Mục đích giáo học của Phật pháp ở đâu vậy? Minh tâm kiến tánh, dạy bạn khai ngộ, không phải dạy bạn từng câu trong Kinh này giảng như thế nào, đoạn này giảng như thế nào, không phải vậy. Sau khi bạn ngộ rồi, Kinh là sống, bạn giảng thế nào đều được, nói dài, nói ngắn, nói sâu, nói cạn, tất cả đều tự tại, cho nên không ngộ thì làm sao được? Cho nên “*tinh*” nhất định phải tinh tấn, hai chữ này chúng ta nhất định phải nhận biết rõ ràng. Từ tinh tấn có gốc sanh ra sức mạnh tinh tấn, sau đó mới đến giai đoạn thứ ba là “*niệm*”.

- **Thứ ba là niệm**

Niệm là gì vậy? Trong lòng thật có, đó là niệm. Nhà Phật thường giảng “*pháp môn tổng trì*”, niệm chính là pháp môn tổng trì, trong lòng có nguyên tắc, có cương lĩnh, nắm lấy nguyên tắc cương lĩnh. Chúng ta niệm Phật cũng không ngoại lệ, cũng là đạo lý này. A Di Đà Phật, một câu Kinh văn này, một câu này đích thực là Kinh văn, một câu này cũng là chú ngữ, pháp môn đại tổng trì. Trong câu này vô lượng nghĩa, tổng quát tất cả pháp mà chư Phật đã nói đều không rời khỏi tổng cương lĩnh này, đó là ý nghĩa của niệm.

- **Thứ tư là định**

Sau khi nắm giữ được tổng cương lĩnh, tâm của bạn mới được định, tâm kiên định, hay nói cách khác, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng hiện tiền, vọng niệm không còn, phân biệt không còn, chấp trước cũng không còn, thật đúng như trong Đản Kinh đã nói là “*vốn dĩ không một vật*”. Vào được cảnh giới này, đó là cảnh giới của định. “*Vô nhất vật*” là không có một vọng niệm nào khởi lên. Định có thể sanh huệ.

- **Thứ năm là huệ**

Huệ có được rồi, tất cả pháp thế xuất thế gian tự nhiên liền thông đạt tường tận.

Câu phía trước là nói hoằng nguyện của Bồ Tát Pháp Tạng, câu này là nói công phu của Bồ Tát Pháp Tạng. Công phu tu trì của người ta, tín tấn niệm định huệ, năm loại này sanh ra sức mạnh lớn, phía sau gọi là “*tăng thượng kỳ tâm*”. Cho nên, chỗ này giảng ngữ lục cùng thông thường chỗ khác giảng ngữ lục ý nghĩa không như nhau. Đây là ngữ lục thù thắng, chúng ta có thể đem thù thắng phía trước quán thông để xem. Thù thắng hạnh, thù thắng nguyện, niệm huệ lực thù thắng, tán thán như vậy mới hiển thị rõ ra Ngài là “*cao tài dũng triết, tín giải minh kỳ, tất giai đệ nhất*”.

“*Kiên cố bất động*”, cái “*kiên cố*” này chính là nói hạnh cùng nguyện của Ngài kiên định, quyết định không dao động, cho nên Ngài mới có thành tựu không thể nghĩ bàn. Chúng ta muốn học thì phải ở ngay nơi đây mà học. Kiên cố chính là không thoái. Tổ sư Đại đức thường nói với chúng ta, vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc liền “*viên chứng tam bất thoái*”. Trong đây đặc biệt chú trọng “*viên*”. Nếu như chỉ riêng nói “*chứng tam bất thoái*” thì Bồ Tát Sơ Trụ liền chứng tam bất thoái, thế nhưng muốn chứng được “*viên chứng*” thì Bồ Tát Sơ Trụ, Sơ Địa vẫn không được. Nói đến viên chứng thì chí ít cũng là Bát Địa, đó là phương tiện nói. Chắc thật mà nói, thì Bồ Tát Pháp Vân Địa, Bồ Tát Đẳng Giác mới có thể được gọi là viên chứng tam bất thoái. Cho nên trên Kinh này một mực nói với chúng ta, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là Bồ Tát A Duy Việt Trí. A Duy Việt Trí Bồ Tát chính là viên chứng tam bất thoái. Người xưa chú giải cho chúng ta, Thất Địa trở lên mới là A Duy Việt Trí. Cho nên, Kinh điển pháp môn này thực tế là không thể nghĩ bàn. Ngày nay chúng ta làm thế nào làm được thì hạnh nguyện của chúng ta cũng có thể kiên cố bất động. Quyết định không dao động, một lòng một dạ, vạn duyên buông bỏ, trung thực niệm Phật, đó là bạn kiên cố bất



động. Ngoài một lòng ngưỡng vọng Thế giới Tây Phương Cực Lạc ra, không có một niệm thứ hai thì bạn mới có thể làm đến được kiên cố bất động. Sanh ở thế gian này, y theo nguyên tắc của Phật dạy đoạn ác tu thiện, làm ra tấm gương tốt cho thế gian. Không luận họ học Phật hay không, đoạn ác tu thiện quyết định là một tấm gương tốt.

Tiêu chuẩn của thiện ác cần phải rõ ràng, phạm hễ lợi ích xã hội, lợi ích đại chúng là thiện; không lợi ích xã hội, không lợi ích đại chúng, chỉ lợi ích chính mình, lợi ích đoàn thể nhỏ của chính mình đều là ác. Đó là Phật ở trong Kinh điển nói với chúng ta tiêu chuẩn của thiện-ác. Chúng ta hiểu rõ được tiêu chuẩn này, ghi nhớ tiêu chuẩn này, y theo tiêu chuẩn này để tu học. Chúng ta có thể tưởng tượng ra được, ở thế gian này, thế gian đa nguyên văn hoá này, tùy theo các chủng tộc khác nhau, văn hoá khác nhau, thậm chí phương thức đời sống khác nhau, tín ngưỡng tôn giáo khác nhau, tôi tin tưởng không một người nào không hoan hỉ. Đối với xã hội, đối với chúng sanh làm việc có lợi ích, đây là việc nhất định có thể làm được. Quyết định không vì chính mình, mỗi niệm vì xã hội, vì nhân dân, vì chúng sanh “*tu hành tinh tấn*”.

“*Hành*” đích thực là chỉ hành vi sai lầm của quá khứ. Dem hành vi sai lầm tu sửa lại, gọi là tu hành. Ngày trước chúng ta chưa tiếp xúc Phật pháp, không có người nói rõ cho chúng ta đại đạo lý của vũ trụ nhân sanh, chân tướng của vũ trụ nhân sanh, cho nên cách nghĩ của chúng ta sai lầm, cách nhìn sai lầm, cách nói cách làm chúng ta đều sai lầm. Đó là hành vi sai lầm. Hành vi sai lầm chiêu cảm quả báo của sáu nẻo ba đường, hành vi sai lầm biến hiện ra cảnh giới này. Hiện tại chúng ta tường tận giác ngộ rồi, dem những hành vi sai lầm này tu sửa lại. Tiêu chuẩn của chính xác và sai lầm, chúng ta không thể không y theo Phật pháp, cho nên đối với Phật pháp phải xây dựng tín tâm kiên định. Phật là người tái sanh. Chúng ta không tin tưởng lời nói của người tái sanh thì tin tưởng lời của ai? Cho nên, Phật nói tất cả Kinh chính là tiêu chuẩn tu hành của chúng ta. Tư tưởng, kiến giải, lời nói, hành vi của chúng ta tương ứng với Kinh điển đã nói, vậy là tốt, là chính xác. Nếu như không tương

ung với Kinh điển đã nói thì chúng ta chính mình phải giác ngộ, chúng ta sai rồi. Sai rồi thì phải mau đem nó tu sửa lại, đó gọi là tu hành. Cho nên tu hành, các vị đồng tu phải ghi nhớ, không phải mỗi một ngày đọc bao nhiêu bộ Kinh, niệm bao nhiêu danh Phật hiệu, dập đầu bao nhiêu cái, đó không phải là tu hành. Cách làm đó có thể nói là gì? Tín giáo. Phật có bốn loại Kinh là giáo-ly-hành-quả, bạn chỉ có một cái. Phương pháp mà chính bạn tu hành thì sao? Tín-Giải-Hành-Chứng, bạn cũng chỉ có một cái. Ta tín giáo, lý không hiểu, hành không tu, tuy là ngày ngày đọc Kinh niệm Phật nhưng vẫn là nghĩ tưởng xằng bậy, vẫn là làm những việc tổn mình hại người, chỉ làm những việc này. Không những trong Phật Kinh đã nói công đức lợi ích bạn không có được, bạn vẫn là đang tạo nghiệp, cho nên tín giáo không đủ, phải hiểu lý. Lý giải rồi vẫn không đủ, phải tu hành. Tu hành mới hữu dụng. Tu hành cho dù chưa chứng quả, quyết định bạn không đọa ác đạo, bạn là thật tu, công phu tu tập chưa đến nơi. Công phu đến nơi thì chứng quả, công phu chưa đến nơi thì tuy không chứng quả cũng chắc được phước báo trời người. Việc này nhất định có thể làm được. Cho nên tu hành, trong quá trình chúng ta tu tập là có bốn giai đoạn. Giai đoạn thứ nhất là tín giáo, tin tưởng giáo huấn của lão sư, giai đoạn thứ hai là rõ lý, giai đoạn thứ ba là tu, giai đoạn thứ tư là chứng quả. Phật nói ra giáo-ly-hành-quả, công phu của chính chúng ta là tín-giải-hành-chứng, đó là tinh tấn. Tinh tấn ở chỗ này cùng với tinh tấn của Ngũ lực phía trước không như nhau, đó là nói pháp môn thông nhau, đây là nói chuyên môn. Bạn chọn ra một pháp môn, bạn chọn ra một bộ Kinh điển, một môn thâm nhập, tinh tấn ở đây là nói cái ý này. **Ở ngay trong một đời tu học của chúng ta có thể có thành tựu hay không, bốn chữ “Tu hành tinh tấn” này là then chốt.** Cho nên, các vị nhất định phải tường tận.

Nhà Phật thường nói khai ngộ, thường nói giác ngộ. Thế nào gọi là khai ngộ? Biết được tâm bệnh của chính mình thì liền giác ngộ, thì gọi là giác ngộ. Dem tâm bệnh của chính mình sửa đổi lại thì gọi là tu hành, thì gọi là công phu. Những danh từ thuật ngữ này không thể nào hiểu sai lệch. Chúng ta thấy

có không ít người cho rằng tu hành chính là ăn chay, niệm Phật. Đó là sai lầm rất lớn. Ăn chay niệm Phật là kiểu dáng tu hành. Có phải họ đang tu mà vẫn không biết? Chân thật tu hành, chân thật có công phu thì không nhất định chỉ ăn chay niệm Phật. Pháp môn của nhà Phật quá nhiều, tám vạn bốn ngàn pháp môn, niệm Phật chỉ là một trong đó. Không dùng phương pháp này, dùng phương pháp khác cũng là đang tu hành, cho nên nhất định phải lý giải chính xác. Tu sửa tư tưởng hành vi sai lầm của chúng ta, một môn thâm nhập, đó mới gọi là thật tinh tấn.

Sau cùng là “*vô năng du giả*”. Thực tế mà nói, “*tu hành tinh tấn, vô năng du giả*”, hai câu này là tổng tán, tán thán Bồ Tát Pháp Tạng. “*Vô năng du giả*”, ngay trong đồng tu không có người nào có thể siêu việt Ngài. Bẩm chất của Ngài tốt, chúng ta thường gọi là thiên chất của Ngài tốt, ở trong Phật pháp nói thiện căn phước đức của Ngài sâu dày, duyên cũng thù thắng, gặp được thầy giáo tốt, thiện căn, phước đức, nhân duyên ba thứ đều tốt. “*Thiện căn*”, đơn giản mà nói, với đại pháp của Như Lai đã nói có thể tin, có thể hiểu, đây là thuộc về thiện căn. “*Phước đức*” là có thể hành có thể chứng, đó là phước đức. Cho nên các vị liền hiểu được, thế xuất thế gian phước báo đệ nhất đẳng là gì? Tu hành, tu sửa hành vi sai lầm của chính mình, đó là phước báo chân thật. Một người chân thật tu hành thì chư Phật hộ niệm. Chư Phật Như Lai ngũ nhãn viên minh, phía trước đã nói qua với các vị, tận hư không, khắp pháp giới, thấy đều thấy được hết, thấy đều nghe được hết. Chân thật phát tâm tu hành thì chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ, ngay đến yêu ma quỷ quái đều bội phục bạn, đều tôn kính bạn. Bạn thật cừ khôi, họ không dám quấy nhiễu bạn. Bạn chân thật tu hành mà còn có yêu ma quỷ quái đến nhiễu loạn, thì bạn liền biết công phu của bạn ra sao rồi. Ngay đến yêu ma quỷ quái cũng xem thường bạn, công phu của bạn liền có thể nghĩ mà biết. Người thật có công phu, yêu ma quỷ quái tôn kính, cho dù oan gia trái chủ cũng không dám nhiễu loạn bạn. Những sự lý này chúng ta đều không khó hiểu. Cho nên, ngay trong đồng tu không có người nào có thể siêu vượt Ngài.

Nguyện hạnh của Tỳ Kheo Pháp Tạng, chúng ta phải nên học tập thì mới chân thật là đệ tử Phật A Di Đà. Đạo tràng này hy hữu khó gặp, giải hành tương ưng, hy vọng các vị đồng tu phải biết mà trân trọng, ngay trong một đời có thể gặp được không phải là ngẫu nhiên, cũng giống như trong kệ khai Kinh đã nói “*trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp*”, cư sĩ Bàn Tế Thanh đã nói “*vô lượng kiếp đến nay hy hữu khó gặp*”. Cho nên chúng ta gặp được rồi phải trân trọng, cho dù có chút chướng ngại nhỏ cũng phải khắc phục, không nên để trong lòng, không nên bởi vì chút việc nhỏ này liền làm chướng ngại mất đi thắng duyên thù thắng, vậy thì quá đáng tiếc. Điểm này chúng ta phải nhận biết rõ ràng.

\*\*\*\*\*

**<sup>9</sup>Kinh văn: “Vãng nghệ Phật sở, danh lễ trường quỳ, hương Phật hiệp chường, tức dĩ già tha tán Phật, phát quảng đại nguyện. Tụng viết”.**

Đoạn này là tán Phật phát nguyện. Phía sau có mười kệ tụng, mỗi một câu kệ tụng là bảy chữ, rất gần giống với thể loại thi ca của Trung Quốc.

Trong Kinh Phật, thể loại đại khái có mười hai loại, nhà Phật gọi là “*thập nhị phân số*”. Nhưng từ trên hình thức mà nhìn, cũng không ngoài ba loại. Một loại là văn trường hàng, hiện tại chúng ta gọi nó là thể loại tán văn, trong Kinh điển phần nhiều là dùng phương thức này. Loại thứ hai là kệ tụng. Loại thứ ba là mật chú. Luôn luôn trong một bộ Kinh, ba thể loại này đều có. Tại vì sao Phật dùng loại phương thức này để nói pháp? Chúng ta phải nên biết, văn trường hàng tiện ở phát huy, không luận nói lý nói sự, có thể nói là lâm ly thống thiết. Thỉnh thoảng xen vào một số thể loại thi ca là có dụng ý riêng.

Ý nghĩa thứ nhất, phía trước Phật đã nói rất nhiều, nếu như Phật nói ra những lời giáo huấn nhưng chúng ta không thể ghi nhớ, các vị nghĩ xem làm

---

<sup>9</sup> Bắt đầu đĩa 67

sao có thể phụng hành? Giáo huấn của Phật quan trọng nhất là y giáo phụng hành, không ghi nhớ thì bạn quyết định không làm được, trừ phi số ít người có được sức ghi nhớ tốt, có thể đem những phương pháp đạo lý Phật đã nói có thể ghi nhớ được, đại đa số không có được năng lực này. Không có năng lực, nhưng trong đây cũng có một số người thông minh, nắm lấy mấy câu quan trọng. Thí dụ chúng ta ở nơi đây giảng Kinh, hai giờ đồng hồ này bạn có thể nghe hiểu hai, ba câu, bạn cảm thấy mấy câu nói này rất có thọ dụng đối với chính mình, cố gắng ghi nhớ, liền có thể được lợi ích, liền có thể được chỗ tốt. Thậm chí mỗi một buổi giảng bạn có thể ghi nhớ một câu, hai câu. Mỗi ngày bạn đến nghe Kinh, mỗi ngày ghi một câu, hai câu, mỗi năm bạn liền viết được một quyển. Đó là thật, không phải là giả.

Năm xưa tôi ở Liên Xã Phụng Sơn, miền nam Đài Loan. Vào lúc đó, Pháp sư Chử Vân mời tôi giảng Kinh một thời gian dài. Tôi ở Đài Bắc cũng có một đạo tràng, đương nhiên không thể bỏ đi đạo tràng Đài Bắc, cho nên mỗi một tháng chỉ đến Phụng Sơn giảng năm ngày. Vào lúc đó, có một vị lão cư sĩ Trần Hoàng Kỳ Hoa, con người này rất có tâm. Bà đã hơn 60 tuổi. Mỗi lần bà đều đến nghe tôi giảng Kinh. Sau khi nghe rồi đều viết lại một, hai câu, không nhiều, ít nhất bà cũng viết một câu, nhiều nhất bà cũng không viết quá năm câu. Sau khi tôi giảng xong bà mang đến cho tôi xem, muốn tôi sửa lại cho bà. Rất đơn giản, chỉ có mấy câu. Tích lũy như vậy ba năm thì bà ra được một quyển sách, hơn nữa quyển sách này phổ biến rất rộng, nghe nói đã in mấy mươi vạn quyển, ngay đến Trung Quốc đại lục cũng có lưu hành. Tương đối không dễ dàng. Bà nói cả đời bà có ý nghĩa nhất chính là làm được việc này. Cho nên, các vị đều có thể làm theo cách làm như vậy, mỗi lần nghe Kinh mang theo một quyển sách nhỏ ghi chép, ghi lại một, hai câu. Đương nhiên tôi cũng không hy vọng các vị đưa cho tôi xem, nhiều người như vậy đưa cho tôi xem thì tôi cũng không làm nổi, thế nhưng rất có thọ dụng, có lợi ích đối với chính mình. Đây là một biện pháp.

Thế Tôn rất tường tận đối với chúng ta, biết được căn tánh của chúng ta không nhạy bén, cho nên sau khi Ngài giảng xong, dùng kệ tụng trùng tuyên lại một lần, loại kệ tụng này gọi là “trùng tụng”. Trong Kinh điển nhiều nhất, đại đa số đều là trùng tụng. Trùng tụng chính là đem những gì đã nói phía trước dùng kệ tụng nói lại một lần. Văn tự kệ tụng ít, hơn nữa ngắn gọn, dễ dàng học thuộc. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” các vị sẽ đặc biệt xem thấy, “Kinh Hoa Nghiêm” rất nhiều kệ tụng. Kệ tụng chính là muốn bạn phải ghi nhớ. Văn trường hàng không thể học thuộc thì bạn đọc kệ tụng. Có thể ghi nhớ thì chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày mới có thể phụng hành, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm lập tức liền nghĩ đến. Khởi tâm động niệm của chúng ta có tương ứng với lời giáo huấn của Phật hay không? Nếu như tương ứng thì rất tốt, chính mình khuyến khích chính mình phải nên nỗ lực hơn, càng tinh tấn hơn. Nếu như không tương ứng, lập tức liền phải biết đó là lỗi lầm của chính mình, chính mình sai lầm, phải y theo giáo huấn của Phật mà cải đổi. Đó là ý nghĩa thứ nhất của kệ tụng, trùng tụng.

Ý nghĩa thứ hai, Phật giảng Kinh không giống như lên lớp ở trường. Dạy học ở trường học trò là cố định, đến giờ học thì nhất định phải đến, cho nên giáo trình họ đều có thể tiếp nhận được. Phật giảng Kinh cùng pháp hội ngày nay như nhau, không có gò ép, không có ép buộc nào đối với thính chúng, do đó có người đến trước, có người đến sau. Thậm chí đến chúng ta giảng Kinh ở nơi đây nhiều năm đến như vậy, còn có mấy vị đồng tu hôm nay lần đầu tiên mới đến nghe. Thế Tôn năm xưa giảng Kinh nói pháp, loại tình huống này rất nhiều. Thế Tôn Ngài rất từ bi, người mới đến phía trước chưa được nghe thì phải làm sao? Cho nên Phật dùng thể loại kệ tụng để lặp lại một lần, cũng chính là đem chỗ quan trọng đã nói phía trước, đề cương yếu lĩnh giản lược nói lại một lần. Đối với người đến nghe trước, họ sẽ không cảm thấy nhàm chán, người đến sau cũng có thể bỏ tức những giáo huấn mà họ chưa được nghe, cho nên kệ tụng ở chỗ này thì rất cần thiết. Đó là Thế Tôn nói pháp phương tiện khéo léo.

Ngoài ra còn có một thể loại đặc thù chính là Mật chú. Mật chú không phải là Phạn ngữ Ấn Độ, người Ấn độ cũng nghe không hiểu, không phải là ngôn ngữ của họ. Người xưa nói với chúng ta, chú ngữ là ngôn ngữ của quý thần sáu cõi, cho nên không phải là ngôn ngữ của nhân gian. Phật giảng Kinh, thậm chí pháp sư giảng Kinh đều có quý thần đến đạo tràng để nghe Kinh. Mắt thịt chúng ta không nhìn thấy, Phật Bồ Tát, các Ngài xem thấy được rất rõ ràng. Đương nhiên những quý thần này cũng đều có thần thông, Phật giảng Kinh họ có thể nghe hiểu được. Thông thường hay nói: “*Phật dĩ nhất âm, nhi thuyết pháp, chúng sanh tùy loại các đắc giải*”, làm gì có chuyện không nghe hiểu chứ? Sau khi Phật giảng xong, dùng ngôn ngữ của họ, đem ý nghĩa quan trọng đã nói nêu ra vài câu. Đây là việc thường tình của con người, đặc biệt thân thiết, dùng ngôn ngữ của quý thần nói với quý thần, cho nên Mật chú là ý nghĩa này. Do vì thính chúng rất phức tạp, số lượng cũng rất nhiều, Thế Tôn ở trong bất cứ pháp hội nào đều là có loại tình hình này, tuyệt nhiên không nhất định đại Kinh mới có loại tình hình này. Phật giảng bộ Kinh nhỏ, thiên long quý thần đến nghe cũng là rất nhiều, nên trong Kinh luôn luôn có ba thể loại này.

Vì vậy ở ngay đoạn này là kệ tụng, kệ tụng này gọi là “*Cô Khởi Tụng*”. Cô khởi, phía trước trường hàng tuyệt nhiên không có nói qua, đó là Bồ Tát Pháp Tạng nói, là đối với lão sư của Ngài nêu ra tâm đắc của chính mình. Loại báo cáo này là dùng thể loại tán tụng. Kinh văn vừa mở đầu là “*vãng nghệ Phật sở*”, đó là Pháp Tạng đến chỗ lão sư giảng Kinh nói pháp. Chữ “*Phật*” chỗ này chính là Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, là lão sư của Ngài Pháp Tạng. Nhìn thấy lão sư thì “*đảnh lễ trường quy, hướng Phật hiệp chưởng*”, đó là lễ tiết. Nhà Nho thường nói: “*Nhân vô lễ tất bất lập*”, cho nên lễ rất là quan trọng. Con người không hiểu lễ, ở vào xã hội thời xưa thì không có chỗ để đứng, cũng chính là nói bạn ở trong xã hội mọi người không tôn trọng bạn, bạn không có địa vị trong xã hội. Giáo học của nhà Nho, lễ chính là Nho hành, trong nhà Phật chính là luật nghi, giới luật nghi qui. **Đệ tử Phật nếu như xả**

**bỏ luật nghi thì bạn đã xả bỏ đi Phật hạnh.** Ngày nay chúng ta học Phật học cái gì? Học những gì Phật làm, hay nói cách khác, chúng ta học đời sống của Phật, học hành vi của Phật. Hành vi đời sống của Phật ghi chép lại thì gọi là luật nghi. Giới luật nghi quy vô cùng là quan trọng, quyết định không thể xem thường.

Xã hội hiện tại này tuy là mọi người không nói lễ, thế nhưng bạn lấy lễ đối với người, người khác đều hoan hỉ, không có ai chán ghét. Trái lại nếu như bạn không hiểu lễ mạo, chúng ta ở trong trường hợp này, mọi người xem thấy đều rất không hoan hỉ, dường như là thấy không vừa mắt, hay nói cách khác, dần dần sẽ xa lánh bạn. Có thể thấy được lễ vô cùng quan trọng.

Tinh thần của lễ là biểu đạt thành kính của chính mình, điểm này rất then chốt. Nếu trong tâm không có lòng thành kính, nghi thức ở bên ngoài là hư nguy, cau mày nhíu mặt cũng rất dễ bị người xem thấy. Cho nên, chúng ta đối với người có lễ mạo chí kính, nhất định từ trong tâm chân thành mà sanh ra.

Thế nhưng ở trên hình thức xưa nay không như nhau, như thời xưa vào thời đại của Đế Vương, bá tánh xem thấy Đế Vương hành lễ chí kính. Lễ chí kính vào thời trước là tam quỳ cửu khấu, đó là lễ xưa. Còn ở trong nhà Phật chúng ta là đánh lễ ba lạy, đi nhiều phía hữu ba vòng, chúng ta thường xem thấy ở trên Kinh. Thế nhưng sau khi đến Trung Quốc, đi nhiều phía hữu ba vòng miễn rồi, đã bỏ bớt rồi, chỉ là đánh lễ ba lạy, đây là lễ kính nhất của nhà Phật chúng ta. Thực tế mà nói, đánh lễ ba lạy so với thấy quốc vương ba lần quỳ, chín lần cúi đầu đơn giản hơn nhiều. Vào thời xưa, vào những ngày lễ lớn trong năm, như ngày tết thăm viếng ông bà, người nhỏ xem thấy người lớn thì ba lần quỳ, chín lần cúi đầu. Người lớn mừng sinh nhật, bạn đến chúc thọ cũng là ba lần quỳ, chín lần cúi đầu. Đây là lễ xưa. Nghi quy hiện tại đã không còn quỳ lạy. Nguyên thủ của quốc gia, người lãnh đạo quốc gia, đó là người chúng ta tôn kính nhất. Chúng ta nhìn thấy họ, lễ tiết ngày nay là xá cúi đầu ba cái. Xá cúi đầu ba lần chính là lễ kính nhất. Cho nên ở trên nghi thức tuy là



xưa nay không như nhau, nhưng cái tâm thành kính thì không hề khác nhau, chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này.

Nếu ngày nay chúng ta muốn đem Phật pháp mở rộng đến toàn thế giới, nghi qui của chúng ta phải hiện đại hoá. Có rất nhiều người thanh niên không dám đến học Phật, bạn hỏi họ vì sao vậy? Họ nói, học Phật phải cúi đầu, việc này tôi không làm được. Bạn thấy, chỉ vì một nghi quy nhỏ như vậy đã chướng ngại rất nhiều người không dám đến học Phật. Các vị phải nên biết, việc này quyết không phải là ý của Phật. Phật là một người rất mở rộng, Phật không hề có chút cố chấp. Bạn thấy, Phật không hề có phân biệt, không có chấp trước, thì làm sao Ngài có thể cố chấp? Cho nên chúng ta hiểu rõ được ý nghĩa này, Phật pháp nhất định phải đi đến hiện đại hoá, phải đi đến bản thổ hoá thì mới có thể được người hiện đại, người bản địa nhiệt liệt hoan nghênh.

Ngày nay chúng ta đề xướng trong đạo tràng, thấy hình tượng Phật Bồ Tát thì xá ba xá là được rồi, thực chất là tốt, chấp tay cung cung kính kính, ba lần xá như ba lần cúc cung vậy. Nhưng khi cử hành pháp hội, vào lúc này chúng ta đánh lễ ba lạy đối với Phật, bởi vì đó là một điển lễ long trọng đặc thù. Bình thường xem thấy ở đạo tràng, ba lần vái chào thì tốt, thì được rồi. Đề xướng như vậy rất nhiều thanh niên trẻ đều rất bằng lòng tiếp nhận. Phật tiếp dẫn đại chúng, các vị đều biết được có Tứ Nhiếp Pháp. Tứ Nhiếp Pháp là bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự. Bạn thấy Phật rất mở rộng, Phật chưa từng miến cưỡng người, chưa từng gây thêm chút phiền phức cho người, luôn là làm cho người hoan hỉ ưa thích. Chúng ta phải hiểu rõ nguyên tắc này. Cho nên nhất định phải đề xướng nghi qui mới này thì mới có thể đem Phật pháp phổ cập đến toàn thế giới.

“*Đảnh lễ trường quy*”, các vị đều biết được ý nghĩa. “*Hương Phật hiệp chưởng*”, hiệp chưởng là biểu thị nhất tâm, cho nên lòng bàn tay phải khép lại, biểu thị cái gì? Bình thường mười ngón tay chúng ta đại biểu tán loạn. Tán loạn là không cung kính. Ngày nay nghe Phật nói pháp, thỉnh giáo với Phật,

chuyên tâm nhất chí đem cái tâm tán loạn thâm nhiếp lại. Chắp tay biểu thị nhất tâm, cho nên bàn tay phải khép kín lại biểu thị nhất tâm, đó là biểu pháp.

Phía sau, “*tức dĩ già tha tán Phật*”. “*Già tha*” là tiếng Ấn Độ, dịch thành ý Trung văn là Cô Khởi Tụng, chính là tán tụng phía sau, không phải là những gì đã nói phía trước. Phía trước tuyệt nhiên chưa nói qua, nó là độc lập. Cô Khởi Tụng cũng thường thấy trong Kinh Phật, thế nhưng không có phổ biến như trùng tụng. Cô Khởi tụng có lúc tác dụng của nó là bổ sung phần không đủ ở phía trước. Ý nghĩa phía trước đã nói vẫn còn, vẫn chưa nói hết, dùng Cô Khởi Tụng để bổ sung, hoặc là phía trước đã nói còn sót lại mà ý nghĩa rất quan trọng, dùng phương thức này để bổ sung. Thế nhưng chỉ riêng tán thán Phật Bồ Tát thì Cô Khởi Tụng dùng rất phổ biến, đây là dùng để tán thán.

“*Phát quang đại nguyện*”, câu này là nói nội dung Ngài tán tụng. Việc này rất thù thắng, đây là Pháp Tạng phát nguyện ở trước mặt lão sư, cũng chính là thừa với lão sư nguyện vọng của chính mình, chính mình đã lập ra nguyện vọng, chúng ta gọi là lập chí. Đối với cả đời của chính chúng ta có thành tựu hay không, mấu chốt cũng là ở ngay chỗ này. Chí hướng chính là nguyện vọng của một người ở ngay trong một đời. Ở ngay trong một đời Ngài muốn thực hiện nguyện vọng của Ngài, cho nên trong đời sống, Ngài nỗ lực phấn đấu, Ngài có phương hướng, có mục tiêu, Ngài liền có thể đạt được. Nếu như một người không có chí hướng, bạn hỏi họ tương lai làm cái gì họ cũng không biết. Các vị nghĩ xem họ sẽ có thành tựu gì? Không thể có được thành tựu. Có thể thấy được, thành công thất bại đối với một người thì chí hướng là then chốt, là tinh túy, ở trong Phật pháp gọi là phát nguyện, cùng nhà Nho nói lập chí không hề khác nhau, ý nghĩa hoàn toàn như nhau.

**Chúng ta học Phật, nguyện vọng của chúng ta là gì? Nguyện vọng thù thắng nhất là học làm Phật, đó là thù thắng nhất, hiếm được nhất.** Chúng ta nghĩ tưởng xem, chính mình đi vào trong Phật đường có phải là đến đây phát nguyện làm Phật không? Các vị đồng tu đến nơi đây để nghe Kinh, vì sao

bạn muốn đến đây nghe Kinh? Buổi tối hôm nay buồn chán không có việc gì làm, đến nơi đây để tiêu khiển một chút. Đích thực có người có loại tâm trạng này. Việc tiêu khiển này đương nhiên ở trong xã hội văn minh hiện tại là tiêu khiển cao thượng nhất, so với những nơi tiêu khiển thông thường, đây thực tế là cao minh hơn rất nhiều, thế nhưng việc này không thể thành tựu. Chúng ta đọc Lục Tổ Đàn Kinh, chúng ta phải nên học tập với Đại Sư Huệ Năng. Đại Sư Huệ Năng đến Hoàng Mai tham kiến Ngũ Tổ, cũng chính là lúc lạy Hòa thượng Hoàng Nhẫn, Ngài nói rất rõ ràng với Hòa thượng Hoàng Nhẫn là “*con đến nơi đây là muốn làm Phật*”. Bạn xem, khẩu khí của Ngài bao lớn? Ngài đến là muốn làm Phật. Chúng ta rất ít nghe nói qua có loại khẩu khí này. Ngài lập chí muốn làm Phật, Ngài chân thật đã làm được, Ngài thật đã thành công, tông môn gọi là “*minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”, Ngài thật đã làm Phật được rồi. Chúng ta nghĩ xem, chúng ta ở ngay trong một đời này, trong khoảng mấy mươi năm chúng ta đã làm cái gì? Đến thế gian làm những việc chi? Ngay trong một đời này rốt cuộc có thể thành tựu được gì? Rất quan trọng. Bạn ngay đến nguyện cũng không có, thì ngay trong đời này bạn còn có thành tựu gì? Thực tế mà nói, cũng là sợ các vị đồng tu xem thường việc này.

Đạo tràng này được cảm ứng của chư Phật Bồ Tát, được chư Phật Bồ Tát hộ niệm. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên lãnh đạo ở nơi đây, xây giảng đường, xây niệm Phật đường, chỉ cần các vị phát nguyện làm Phật thì nơi chốn này chính là tăng thượng duyên cho bạn, giúp đỡ bạn ở ngay trong một đời này quyết định làm Phật. Có nguyện ắt thành. Người xưa thường nói: “*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*”, ngày nay chúng ta không cầu thứ gì khác, chỉ cầu làm Phật. Mọi người nhất định phải phát ra cái nguyện này.

Pháp môn Tịnh Độ, Tổ sư Đại đức từ xưa đến nay nói với chúng ta, có ba điều kiện học tập, gọi là ba Tư Lương, đây là ba điều kiện cơ bản, đó là Tín-Nguyện-Hạnh. Đương nhiên cái thứ nhất bạn phải tin tưởng, bạn không tin tưởng thì bạn làm sao phát nguyện? Tín xếp ở thứ nhất. Đại Sư Ngẫu Ích ở trong “*Di Đà Kinh Yếu Giải*”, chữ “*Tín*” này Ngài đã giảng sáu điều. Điều thứ

nhất tin tưởng chính mình. Con người nếu không có lòng tự tin thì Phật Bồ Tát tuy là từ bi cũng không thể nào giúp được. Bạn chính mình có thể tin tưởng thì người khác sẽ giúp đỡ bạn. Tin cái gì? Tin chính mình ngay đời này quyết định có thể làm Phật. Đây là Đại Sư Ngẫu Ích giảng cho chúng ta nghe cá chữ tín này, điều thứ nhất là tin tưởng chính mình. Điều thứ hai là tin tưởng Thích Ca Mâu Ni Phật, A Di Đà Phật, tất cả chư Phật Như Lai có thể giúp chúng ta. Tin Phật là xếp ở hàng thứ hai, thứ nhất phải tin chính mình, đây là chỗ khác nhau với các tôn giáo nói về chữ tin. Thông thường các tôn giáo nói tin, thứ nhất là tin tha. **Phật pháp chúng ta nói tin, thứ nhất là tin chính mình, ta có Phật tánh, ta có thể làm Phật; sau đó lại tin tưởng chư Phật Bồ Tát quyết định giúp đỡ chúng ta, quyết định thành tựu ta.** Việc này quan trọng. Có tin mới phát nguyện. Nguyện là mục tiêu cả một đời chúng ta nỗ lực phấn đấu, ở trong Phật pháp gọi là “*tinh tấn*”.

Mục tiêu của tinh tấn, phương hướng của tinh tấn, người xưa thường nói cho chúng ta nghe là “*nguyện dĩ đạo hành*”, nguyện dẫn dắt bạn tu hành; “*hành dĩ tiến nguyện*”, hành của chúng ta thực hiện nguyện vọng của chúng ta; “*nguyện hạnh tương chất*” thì làm gì mà không thành tựu chứ? Nguyện giúp cho hành, hành giúp cho nguyện, vậy mới có thể thành tựu. Hành của Tịnh Độ, chánh hạnh là chấp trì danh hiệu. Trong vô lượng hành môn, Đại đức xưa đều tán thán đây là pháp môn rất đơn giản, rất dễ dàng, rất ổn định, hơn nữa rất có hiệu quả. Một pháp môn tốt như thế này, đáng tiếc rất nhiều người không tin, vậy thì không còn cách nào. Rất nhiều người không tin tưởng, chúng ta đều không lấy làm lạ. Vì sao vậy? Chư Phật Như Lai đều nói đây là “*pháp môn khó tin*”. Nếu như pháp môn này vừa nói ra mọi người đều tin tưởng thì làm sao gọi là khó tin? Nói rồi mọi người đều không tin tưởng, đó mới gọi là khó tin. Bạn có thể tin tưởng là không dễ dàng. Bạn thấy hiện tại thế gian này có bao nhiêu người học Phật? Ngay trong những người học Phật, có được bao nhiêu người niệm Phật? Số người quá ít. Các nơi khác chúng ta không cần nói đến, lấy Singapore nơi đây mà nói, tín đồ Phật giáo của

Singapore có bao nhiêu người? Quyết không chỉ những người ngồi đây, một lần đại pháp hội nào, tôi đều xem thấy có mấy vạn người. Đương nhiên tham dự pháp hội, tuyệt nhiên không phải tất cả tín đồ Phật giáo Singapore đều đến tham dự. Vậy thì biết được, tín đồ Phật giáo Singapore rất nhiều, thế nhưng người niệm Phật thì không nhiều. Bạn xem, ngày ngày đến nghe Kinh, ngày ngày đến niệm Phật đường để niệm Phật, niệm Phật đường chúng ta, hiện tại thứ bảy, chủ nhật đại khái có bảy - tám trăm người. Bảy - tám trăm người so với tín đồ cả một khu vực thì là số ít, rất ít, không đáng kể, vậy chẳng phải gọi là pháp khó tin đó sao?

Phật phải niệm như thế nào? Bồ Tát Đại Thế Chí dạy chúng ta “gom nhiếp sáu căn, tịnh niệm tương tục”. Ngày trước từng có người hỏi tôi: “Pháp sư! Hai câu này giảng như thế nào? Thế nào gọi là gom nhiếp sáu căn? Làm thế nào để nhiếp sáu căn?”. Tôi nói với họ: “Tịnh niệm nối nhau”. Họ lại hỏi tôi: “Làm thế nào mới có thể làm đến tịnh niệm nối nhau?”. Thì là “gom nhiếp sáu căn”. Hai câu này hỗ trợ lẫn nhau, nếu bạn không hiểu được thì làm sao gom nhiếp được sáu căn. Bạn ở trong niệm Phật đường thành thật mà niệm, trong lòng chỉ có Phật A Di Đà, các niệm khác đều không còn thì là gom nhiếp sáu căn. Cho nên, niệm Phật đường chúng ta đại khái không giống như các niệm Phật đường ở nơi khác. Niệm Phật đường này toàn là Phật tượng của Phật A Di Đà, không luận bạn nhìn từ phía nào, đều là xem thấy tôn tượng này, bạn sẽ không có phân biệt, sẽ không có chấp trước, tự nhiên liền làm đến được gom nhiếp sáu căn. Nếu như Phật tượng của Phật A Di Đà có rất nhiều hình dáng, chúng ta xem thấy rồi không biết được vị nào thì tốt, tương lai vãng sanh rốt cuộc không biết hình dáng Phật A Di Đà nào đến tiếp dẫn ta, phiền phức này sẽ rất to. Cho nên niệm Phật đường chúng ta Phật tượng rất nhiều, thế nhưng chỉ một tạo dáng, tuyệt đối chỉ một kiểu dáng, giúp cho bạn gom nhiếp sáu căn, giúp cho bạn tịnh niệm nối nhau. Tịnh niệm nối nhau chính là thường nói “không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn”.

Niệm Phật đường tuy là niệm Phật, nhưng nghe Kinh vẫn là rất quan trọng, sợ là niệm Phật qua vài ngày mà không nghe Kinh thì họ lại nghĩ tưởng xằng bậy. Ở niệm Phật đường mọi người cùng nhau niệm Phật lại có rất nhiều ý kiến, vậy thì phiền phức rồi. Cho nên trước khi bước vào niệm Phật đường, “*hiểu rồi mới hành*”, đó là chính xác. Bạn hiểu được tường tận, hiểu được thấu suốt rồi, tâm được định rồi thì sẽ không còn có ý kiến nữa, vậy thì niệm Phật đường đó có được kết quả. Hiện tại chúng ta hiểu chưa đủ, biện pháp bổ cứu duy nhất chính là giải hành tương ứng, có giải có hành thì đối với mọi người mới có thể có sự giúp đỡ nhiều một chút. Mỗi ngày người theo tôi nghe Kinh, không đi niệm Phật cũng không được, tâm là bao chao, cho dù có thể nghe Kinh nhưng không thể thâm nhập. Trên Kinh nói “*thâm giải nghĩa thú*”, họ không làm được. Có thể thấy được giải cùng hành, người xưa nói giống như đôi cánh của chim, hai cái bánh của xe, thiếu một cái thì không được. Ngày trước, đạo tràng của Đại Sư Ân Quang tuy là không giảng Kinh, thế nhưng ở trong niệm Phật đường, khi mỗi lần chỉ tịnh một cây hương đều có giảng khai thị, dùng phương pháp giảng khai thị để bù đắp giảng Kinh. Những phương pháp này, nếu dùng lời hiện tại mà nói, mục đích của Ngài cũng chẳng ngoài xây dựng cùng hiểu mà thôi, dùng thuật ngữ của Phật pháp để nói là xây dựng “*kiến hoà cùng hiểu*”, mục đích ở ngay chỗ này. Chỉ cần chúng ta cùng hiểu, có kiến giải nhất chí, sáu phép hòa liền làm được.

Tăng đoàn của sáu phép hòa. Chúng ta trong khi truyền thụ Tam Quy giảng “*quy y Tăng, chúng trung tôn*”. “*Chúng trung tôn*” giảng thế nào? Chúng chính là đoàn thể, hiện tại chúng ta gọi là xã đoàn. Thế xuất thế gian bao gồm tất cả xã đoàn, xã đoàn này đáng được tôn kính nhất, đó gọi là chúng trung tôn. Vì sao đáng được người tôn kính, đáng được đoàn thể khác tôn kính, đáng được các đoàn thể khác noi theo? Bởi vì bạn là tăng đoàn hòa hợp, đạo lý chính ngay chỗ này. Nền tảng của hòa hợp là xây dựng ở ngày ngày nghe pháp, xây dựng trên đọc Kinh nghe pháp. Rời khỏi đọc Kinh nghe pháp, mỗi người có cách nghĩ của mỗi người, mỗi người có ý kiến của mỗi người, vô thì

kiếp đến nay, pháp môn, tập khí của mỗi người không như nhau, cùng ở chung một nơi thì làm gì không có ý kiến chứ? Đây là việc không thể nào. Cho nên, những đạo tràng Trung Quốc thời trước ngày ngày giảng Kinh. Nếu như y theo Kinh Phật mà nói thì tương đối nghiêm khắc. Ở trên Kinh Phật yêu cầu chúng ta, mỗi ngày giảng Kinh hai thời, hai thời tu hành, đó là tiêu chuẩn Phật nói. Hai thời là hai thời của Ấn Độ xưa. Ấn Độ đem ngày đêm phân làm sáu thời, bạn nghĩ hai thời là thời gian bao lâu vậy? Hiện tại người Trung Quốc gọi là tiểu thời, 24 giờ đồng hồ. Tại vì sao gọi là tiểu thời? Có tiểu thì đương nhiên có đại, không sai, Trung Quốc thời xưa dùng đơn vị thời gian là dùng tý, sừ, dân, mẹo, thìn, tị, ngọ, mùi, v.v..., mười hai thời, thời giờ của Trung Quốc dùng là mười hai thời. Hiện tại chúng ta chọn lấy giờ phương Tây, toàn thế giới đều thông dụng, chúng ta cũng chọn dùng, gọi nó là tiểu thời. Một thời của nó là nửa thời vào thời xưa chúng ta, hai tiểu thời mới là một giờ của Trung Quốc. Thời của Ấn Độ lớn gấp đôi so với chúng ta, cho nên một thời của Ấn Độ xưa là bốn giờ hiện tại. Vậy thì Phật giảng Kinh ngày hai thời chính là một ngày nghe giảng Kinh tám giờ đồng hồ. Nghe Kinh như vậy bạn mới có thể khai ngộ, không để bạn có vọng tưởng, không để bạn có tạp niệm, để bạn ngày ngày đến nghe Kinh. Thế nhưng nghe Kinh cũng khó, đến nơi đâu mà tìm pháp sư để giảng Kinh cho bạn? Vào thời xưa, chúng ta xem thấy ghi chép trong sách xưa, Đại Sư Thanh Lương năm xưa còn ở đời giảng Kinh Hoa Nghiêm, Ngài đem bộ đại Kinh này giảng qua 50 lần. Chúng ta tỉ mỉ quán sát, Hoa Nghiêm giảng qua một lần chí ít phải một năm, một ngày giảng bao nhiêu giờ? Tám giờ đồng hồ. Một ngày giảng tám giờ đồng hồ, một năm một bộ viên mãn. Ngài giảng 50 lần thì 50 năm. Đại Sư Ngài trường thọ, Ngài đã sống hơn 100 tuổi. Chân thật là tám giờ giảng Kinh, còn phải có tám giờ tu hành. Phương thức tu hành không ngoài hai loại lớn, một loại là tham Thiền, một loại là niệm Phật. Hay nói cách khác, mỗi ngày tám giờ giảng Kinh, tám giờ niệm Phật hoặc là tám giờ tham Thiền thì bạn không có vọng tưởng, không có tạp niệm. Cho nên đạo tràng đó giống như lò luyện gang vậy, lò luyện thì đồng bễ sắt vụn bỏ vào cũng biến thành kim cương. Đạo tràng như

vậy, hai - ba trăm năm gần đây chúng ta không còn xem thấy, không còn nữa, đều không nghe nói qua.

Ngày nay, chúng ta ở nơi đây gặp được một số Bồ Tát phát tâm, các vị nhân duyên chín muồi, được Phật lực gia trì, long thiên ủng hộ, hy vọng đạo tràng như vậy có thể lại xuất hiện ở Singapore. Nhân duyên này quá hi hữu. Chúng ta nghe rồi vô lượng hoan hỉ, ngay trong tưởng tượng chúng ta chư Phật cũng hoan hỉ, long thiên quỷ thần thấy đều hoan hỉ, cho nên đây là nhân duyên hi hữu. Tương lai Thôn Di Đà xây xong, có một hình tròn, một niệm Phật đường lớn. Hình tròn cũng giống như lò luyện gang vậy, các vị bước vào luyện, bước vào rèn luyện, vậy thì chúng ta hy vọng tương lai niệm Phật 24 giờ không gián đoạn. Đạo tràng như vậy quyết định có thần hộ pháp chăm sóc, nếu bạn lười biếng thì thần hộ pháp sẽ trừng phạt bạn, giống như thầy Ngô Thiện chúng ta đã bị thần hộ pháp trừng phạt một lần. Cho nên, người tuy là nhiều, nhưng tôi tin tưởng quản lý sẽ không có chút phiền não nào. Tại sao vậy? Có thần hộ pháp quản lý, chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ. Hai mươi bốn giờ đồng hồ không gián đoạn, vấn đề là tháng dài năm rộng chúng ta còn có tinh thần đó hay không? Chúng ta tuân thủ lời giáo huấn của Lão Hòa thượng Đệ Nhàn, niệm mệt rồi thì bạn nghỉ ngơi, nghỉ ngơi xong rồi lập tức trở lại niệm Phật đường niệm Phật. Khi chúng ta giảng Kinh, các vị chỉ tịnh ở niệm Phật đường, ngồi lại nghe Kinh, chúng ta dùng truyền hình, dùng internet truyền qua. Mở màn hình ở niệm Phật đường ra, mọi người ngồi lại nghe Kinh. Sau khi nghe xong, tắt màn hình xếp gọn lại tiếp tục nhiễu Phật. Bạn nói xem, tốt dường nào! Không hề khác nhau với Thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Sáng sớm hôm nay, tôi đã làm một thí nghiệm. Hôm trước Tịnh Tông Học Hội Hoa Kỳ Gia Châu, hội trưởng Dương gọi điện thoại cho tôi. Ông nói, buổi tối họ có một lần họp mặt, các đồng tu rất nhiều, muốn tôi giảng một chút khai thị với mọi người. Cách giảng thế nào vậy? Buổi tối của họ cũng chính là sáng sớm của chúng ta. Tôi nói: “*Được! Sáng sớm sau khi tôi ăn sáng*



*xong sẽ giảng cho các vị nửa giờ đồng hồ*”. Cho nên, sáng sớm ngày hôm nay dùng nửa giờ giảng cho các đồng tu bên Gia Châu nghe. Họ ở bên Gia Châu dùng internet tiếp sóng trên màn hình lớn, họ đều nghe được, nghe được rất hoan hỷ. Sau khi nghe xong, ông viết một lá thư gửi fax cho tôi, hiệu quả rất tốt, hy vọng chúng ta gửi băng thu âm qua đó. Việc này thuận tiện quá nhiều, chúng ta người không cần phải đi, bạn thấy hình ảnh âm thanh đều truyền đến Gia Châu, đồng một thời gian đều có thể tiếp sóng xem được. Cho nên, trong tương lai, không luận chúng ta giảng ở bất cứ nơi nào, cùng với các đồng tu nói chuyện, đều sẽ đem hình ảnh âm thanh truyền đến niệm Phật đường.

<sup>10</sup>Học Phật phải Tín-Giải-Hành-Chúng, bốn điều này chúng ta phải đều quan tâm đến, đồng thời ứng dụng. Nếu như chúng ta có nguyện vọng này, ngay trong một đời này quyết định có thành tựu. Tôi có thể giúp được thì tôi toàn tâm toàn lực giúp đỡ mọi người. Chúng ta còn có một nhóm pháp sư trẻ, mọi người đều phát đại nguyện *“tiếp nối huệ mạng Phật, hoằng pháp lợi sanh”*. Hy vọng trong tương lai, trên toàn thế giới đều có thể xây dựng mô hình đạo tràng này ở rất nhiều khu vực. Chúng ta nghĩ, chỉ cần có Bồ Tát chân thật phát tâm để làm thì nhất định nhận được cảm ứng. Chư Phật Bồ Tát quyết không có lòng riêng tư, không có tâm thiên lệch, không thể nào chuyên môn chăm sóc Singapore mà không chăm sóc ở nơi khác, vì tâm của Phật Bồ Tát là bình đẳng, là thanh tịnh. Chúng ta làm ra một mô hình đầu tiên, kiểu dáng đầu tiên, cho nên thành công thất bại của chúng ta quan hệ sẽ rất lớn. Nhất định phải rất cố gắng, rất nỗ lực mà làm. Có nguyện có hành. Có nguyện không có hành, nguyện là trống không, cũng bằng với vọng tưởng. Có hành không có nguyện, thì việc hành này của bạn không có phương hướng, không có mục tiêu, hay nói cách khác, khổ tu như thế nào đến sau cùng cũng không có kết quả, đây là nói có hành không có nguyện, không có kết quả. Cho nên, nhất định phải hành nguyện tương ưng, nguyện giúp cho hành, hành giúp cho nguyện, như vậy mới có kết quả.

---

<sup>10</sup> Bắt đầu đĩa 68

Nếu chúng ta muốn làm Phật, chúng ta chân thật tìm ra được phương pháp lý luận làm Phật rồi, đó là “Kinh Vô Lượng Thọ”. Chúng ta xây Thôn Di Đà, lão cư sĩ Triệu Phúc Sơ rất hiếm có, đưa ra cho chúng ta ba chữ “Thôn Di Đà”, lại nêu ra cho chúng ta tên của niệ̣m Phật đượ̀ng là niệ̣m Phật đượ̀ng “Liên Trì Hải Hội”, lão cư sĩ đã đề nghị bốn chữ này. Triệu Phúc lão là Bồ Tát tái sanh, năm nay hơn 90 tuổi rồi, nghe được việc của chúng ta làm rất là hoan hỉ. Đây đều là những vị Phật Bồ Tát làm tăng thượng duyên cho chúng ta.

Chúng ta dựa vào phương pháp và lý luận trên Kinh điển thì nhất định thành công, nhất là hiện tại chúng ta cùng với mọi người cùng nhau học tập “Hoa Nghiêm”. “Hoa Nghiêm” là đại “Kinh Vô Lượng Thọ”. Tiến độ của việc giảng “Kinh Hoa Nghiêm” về sau phải nhanh hơn. Hôm qua, tôi lật xem sơ qua, phía sau còn hai đoạn nữa thì quyển thứ nhất viên mãn. Tôi liền nghĩ, chúng ta đã giảng hơn nửa năm rồi mới giảng được một quyển. Tám mươi quyển “Hoa Nghiêm”, nửa năm giảng một quyển thì phải giảng bốn mươi năm, vậy là không thể được rồi, cho nên về sau tiến độ của chúng ta nhất định phải nhanh hơn. Nhanh hơn, tôi nghĩ phương pháp của chúng ta là có thể tinh lược thì đọc lướt qua, cần phải nói rõ thì giảng tỉ mỉ, dùng loại phương thức này, nếu không thì thời gian sẽ rất dài. Nếu như “Hoa Nghiêm” 80 giảng đến 59 quyển, lại tiếp theo “Hoa Nghiêm” 40 thì 99 quyển. Chín mươi chín quyển thì gần bằng 100 rồi, vậy bộ Kinh này nếu giảng như tiến độ hiện nay thì phải giảng 50 năm. Ngài Thanh Lương 50 năm giảng 50 bộ, chúng ta 50 năm giảng một bộ thì thật không đúng, vì vậy tiến độ này phải nhanh hơn.

Cầu sanh Tịnh Độ phải có chí hướng lớn, không nên nói tôi hạ phẩm hạ sanh thì được rồi, chí hướng này quá nhỏ. Chúng ta nhất định phải phát ra nguyện vãng sanh thượng thượng phẩm. Nếu lỡ không sanh được thượng thượng phẩm thì còn có thượng trung phẩm, thượng hạ phẩm. Vì vậy, tiêu chuẩn của nguyện vãng sanh không nên quá thấp, hạ hạ phẩm vãng sanh, nếu dưới một chút thì không được, cho nên nhất định phải phát đại tâm, phải tranh thủ thượng thượng phẩm vãng sanh. Thượng thượng phẩm vãng sanh, tôi đã

nói qua với các vị rất nhiều lần, nhất định phải đem giáo huấn trong ba Kinh: “Kinh Vô Lượng Thọ”, “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật”, “Kinh A Di Đà” (đây là Tịnh Độ ba Kinh rất quan trọng) biến thành tư tưởng, kiến giải, hành vi của chính mình. Đối nhân xử thế tiếp vật luôn không lìa giáo huấn của Phật thì chúng ta liền có thể đạt được. Tiêu chuẩn của chín phẩm, tôi có một cách nhìn đơn giản hơn so với người xưa. Nếu như chúng ta đem giáo huấn trên “Kinh Vô Lượng Thọ” làm đến được một trăm phần trăm thì bạn nhất định được thượng phẩm thượng sanh; nếu như bạn chỉ làm đến được chín mươi phần trăm, vẫn còn mười phần trăm chưa làm được, thì bạn được thượng phẩm trung sanh; nếu như tiêu chuẩn của bạn hướng xuống thấp hơn, ta có thể làm đến được tám mươi phần trăm, vẫn còn hai mươi phần trăm chưa làm được, vậy thì bạn được thượng phẩm hạ sanh. Y theo thứ tự này mà giảm dần, giảm đến hạ phẩm hạ sanh thì phải làm đến được hai mươi phần trăm, hay nói cách khác, chỉ ít bạn phải làm đến được hai mươi phần trăm, không làm đến được hai mươi phần trăm thì không thể có được vãng sanh, vậy phải nhờ vào vận may khi bạn lâm chung. Nếu như bạn có thể làm đến hai mươi phần trăm - ba mươi phần trăm - bốn mươi phần trăm thì quyết định nắm chắc được phần vãng sanh, không có chút hoài nghi nào. Phải thật làm, có như vậy thì A Di Đà Phật, Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, cho đến mười phương tất cả chư Phật Như Lai và chúng ta đều đồng tâm, đồng chí, đồng nguyện, đồng hạnh. Bạn nói xem, nhân duyên này thù thắng dường nào! Lấy thượng phẩm vãng sanh thì có gì khó chứ? Đạo lý này chúng ta phải hiểu, phải nhớ lấy, chăm chỉ nỗ lực mà làm.

Đoạn Kinh văn sau là Bồ Tát Pháp Tạng “*tán Phật*” và “*phát nguyện*”. Ngài là tấm gương của chúng ta, chúng ta phải nên học tập với Ngài. Hai câu phía trước là “*tán Phật*”, tiếp theo sau từ câu thứ ba đến câu thứ chín là “*phát nguyện*”, câu sau cùng là thỉnh Phật chứng minh cho Ngài. Trước tiên chúng ta xem Ngài tán Phật.

\*\*\*\*\*

**Kinh Văn: “N hư Lai vi diệu sắc đoan nghiêm, nhất thiết thế gian vô hữu đ ẳng, quang minh vô lượng chiếu thập phương, nhật nguyệt hỏa châu giai n ặc diệu”.**

Đây là câu thứ nhất. Các vị xem, quyển này là quyển của “Khoa Hội”, khoa phán của chúng ta là “*quang tướng vô đ ẳng*”, bài kệ này khen quang minh tướng hảo của Phật. Chúng ta thường hay đọc kệ tán Phật là “*tướng hảo quang minh vô đ ẳng luân*”, chính là một câu này. Ở ngay đây là bốn câu thì đương nhiên nói được càng rõ ràng hơn.

“*N hư Lai vi diệu sắc đoan nghiêm*”. Pháp Tạng ngay chỗ này không có nói Thế Tôn vi diệu sắc đoan nghiêm, cũng không có nói Phật Đà vi diệu sắc đoan nghiêm, Ngài dùng “*N hư Lai*”. Ý này rất sâu. Nếu như nói là chư Phật, nói là Thế Tôn, chúng ta xem thấy chữ này, chúng ta là phạm phu, chúng ta không có phần, chỉ có Phật mới có phần. Nếu nói Như Lai thì mọi người chúng ta đều có phần. Như Lai là nói cái gì? Như Lai là nói tự tánh, chân như bản tánh, đây là trên đại Kinh thường dùng. Người Trung Quốc đọc “Kinh Kim Cang” rất nhiều. “Kinh Kim Cang” có lúc nói chư Phật, có lúc thì nói Như Lai. Phạm h ẽ gọi chư Phật là từ trên tướng mà nói, phạm h ẽ gọi Như Lai là từ trên tánh mà nói. Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, Phật tánh gọi là Như Lai. Hay nói cách khác, cái ý này chẳng phải là ngầm bao hàm lấy, Thế Tôn ở trong Phẩm Xuất Hiện của “Hoa Nghiêm” nói: “*Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng Như Lai*”, chẳng phải là cái ý này hay sao? Cho nên không dùng Phật Đà, không dùng chư Phật, mà dùng Như Lai.

“*Vi*” là tinh vi, “*diệu*” là diệu thiện, đó là tán thán sắc tướng. “*Sắc*” chính là sắc thân. Tướng hảo, vẻ đẹp của thân tướng tinh vi diệu thiện đến cùng tột, đoan chánh trang nghiêm, không tìm ra một chút kém khuyết trong tướng hảo, đây là đại viên mãn.

Phía sau là dùng thí dụ để so sánh: “*Nhất thiết thế gian vô hữu đẳng*”. “*Tất cả thế gian*”, hữu tình thế gian thì không cần phải nói, hữu tình thế gian bao gồm mười pháp giới, Phật Bồ Tát trong mười pháp giới đều không thể so sánh. “*Đẳng*” là bình đẳng với Ngài, không có thì không thể bình đẳng với Ngài. Trong đây còn có ý nghĩa rất sâu. Sâu đến chỗ nào vậy? Đoạn Kinh văn phía sau nói ra, chỗ này là hàm chứa trong đó không có nói ra, ẩn chứa ở ngay trong đó, phía sau lại tiết lộ ra. Mỗi một người vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho dù là hạ hạ phẩm vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thì sắc tướng của bạn không hề khác biệt với Phật A Di Đà. Chẳng phải câu nói này chính là tán thán người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc hay sao? Nếu như chúng ta muốn tu đắc “*Như Lai vi diệu sắc đoạn nghiêm*” thì không phải là việc dễ dàng. Trong Kinh này có vô số so sánh, so sánh đến phước báo của Đại Phạm Thiên Vương. Đại Phạm Thiên Vương cũng có 32 tướng 80 vẻ đẹp. Tuy là đầy đủ 32 tướng 80 vẻ đẹp, nhưng so với ứng thân của Thế Tôn vẫn còn kém rất xa. Thế nhưng các vị phải nên biết, thế giới Cực Lạc là Pháp Giới Nhất Chân, không phải ứng thân của thế gian. Thế giới đó trên Kinh thường nói là Phật có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, thể chất của thân đều là “*tử ma chân kim sắc thân*”. Chúng ta cần phải nhận biết rõ ràng, sau đó đối với cái túi da thối này sẽ không ham tiếc, cái thứ này phải sớm ngày xả bỏ để đổi một cái thân “*tử ma chân kim sắc thân*”, để đổi một khuôn mặt “*vi diệu sắc đoạn nghiêm*”, không chỉ 32 tướng 80 vẻ đẹp, vừa đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc liền đổi khác. Cho nên mọi người nhất định phải hiểu được, nói người chết rồi, quyết định không có chết, chỉ là thay đổi hình sắc mà thôi, làm gì mà chết? Không phải chết, thay đổi hình sắc mà thôi. Người thông minh nhất, người thế gian đệ nhất đẳng đem diện mạo của mình đổi thành diện mạo của Phật. Đây là mật nghĩa hàm chứa trong bài kệ, chúng ta phải biết tranh thủ. Hai câu này là nói sắc tướng.

Hai câu sau là nói quang minh.

“*Quang minh vô lượng chiếu mười phương*”. Loại quang minh này là ánh sáng của thân, không phải nói phóng quang. Thân quang của Phật là vô lượng vô biên chiếu mười phương pháp giới, ánh sáng này là trí tuệ Bát Nhã vốn đủ trong tự tánh, là ánh sáng vốn đủ trong tự tánh, không phải từ bên ngoài đến. Chứng được tâm tánh viên mãn thì ánh sáng của tánh đức làm gì mà không chiếu đến mười phương chứ?

Phía sau cũng là thí dụ: “*Nhật nguyệt hỏa châu giai nặc diệu*”. Hiện tại chúng ta ở thế gian này đã thấy được ánh sáng thù thắng nhất cũng không thể hơn được mặt trời, kể đến là mặt trăng. Đây là mặt thật chúng ta có thể thấy được. “*Hỏa châu*”, “*hỏa*” là đại biểu hỏa diệm, đều là tượng trưng cho ánh sáng. “*Châu*”, bảo châu cũng phát ra ánh sáng. Đây là nói thế gian này tất cả thể ánh sáng phát ra, ở trong quang minh tự tánh nó đều không thể hiển thị ra được. “*Nặc diệu*”, nặc chính là chiếu diệu của Ngài, quang huy của Ngài không có. Giống như chúng ta vào ngày trời trong xanh, khi mặt trời không có mây che khuất thì ánh mặt trời rất sáng lạn, chúng ta ở dưới ánh mặt trời, dù có thấp lên hàng ngàn ánh sáng đèn điện thì ánh đèn cũng không hiện ra được, cũng không thấy được ánh đèn, đây là ý nghĩa của “*nặc diệu*”.

Tướng hảo quang minh đó là đạo lý gì? Phật nói với chúng ta: “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Ở trong cảnh giới của tự tánh này chỉ có duy tâm sở hiện, cho nên cảnh giới hiện ra gọi là Pháp Giới Nhất Chân. Các vị phải nên biết, “*Kinh Hoa Nghiêm*”, Bồ Tát Viên Giác Sơ Trụ đã lìa khỏi tâm ý thức, không còn dùng tâm ý thức, họ đã xả bỏ “*duy thức sở biến*”, họ không còn dùng tâm ý thức, cho nên pháp giới là Nhất Chân. Tất cả chúng sanh hữu tình chưa lìa khỏi tâm ý thức, phàm phu sáu cõi, pháp giới bốn thánh đều chưa lìa khỏi tâm ý thức, đều là dùng tâm ý thức. Trong pháp giới bốn thánh dùng được chánh, cũng chính là nói tâm ý thức mà họ dùng tương ưng với tánh đức pháp tánh, chỉ có thiện không có ác, tương ưng với thiện. Phàm phu sáu cõi dùng tâm ý thức dùng được bất thiện, hay nói cách khác, không tương ưng với thiện pháp, tương ưng với tham-sân-si-mạn, tương ưng với pháp ác, như vậy

mới đem Pháp Giới Nhất Chân biến thành mười pháp giới, đạo lý chính ngay chỗ này. Thế nhưng các vị phải nên biết, thức không lìa khỏi tâm tánh, thức nương tâm mà khởi, lìa khỏi tâm làm gì có thức? Thức không lìa tâm. Sau đó chúng ta liền biết được, sở biến bất ly năng biến. Đây chính là nói rõ mười pháp giới không lìa Pháp Giới Nhất Chân. Pháp Giới Nhất Chân là tâm hiện, mười pháp giới là thức biến, thức không lìa tâm, mười pháp giới không ngoài Pháp Giới Nhất Chân. Thế nhưng tất cả chúng sanh mê mất đi tự tánh, mười pháp giới tuy là không rời khỏi Pháp Giới Nhất Chân, nhưng thọ dụng của Pháp Giới Nhất Chân họ không có được. Không chỉ không có được, họ thấy cũng không thấy được. Thế nhưng Bồ Tát trong Pháp Giới Nhất Chân đối với những chúng sanh trong mười pháp giới thì rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo; đối với hoàn cảnh đời sống của chúng ta, tất cả khởi tâm động niệm tạo tác của chúng ta, các Ngài thấy đều biết hết. Những sự việc này ở trong bộ Kinh này đều có thuyết minh tường tận. Chúng ta thể hội được đạo lý này thì đối với những sự tướng mà Phật đã nói, chúng ta liền tin tưởng.

Người hiện nay không tin tưởng nhân duyên quả báo. Vì sao họ không tin tưởng? Không hiểu được đạo lý này. Nếu như bạn chân thật hiểu rõ đạo lý của “*tâm hiện thức biến*”, bạn liền tin sâu không hoài nghi đối với nhân quả. Cho nên nói: “*Vạn pháp giai không, nhân quả bất không*”. Vì sao nhân quả bất không? Nhân quả chuyển biến bất không, nhân quả tiếp nối bất không, hiện tượng của nhân quả chuyển biến từng giây. Loại hiện tượng này thì ở ngay trước mắt chúng ta, chúng ta không thấy được, hơn nữa tốc độ chuyển biến rất nhanh, sát na chuyển biến. Nói sát na là đã nói quá dài rồi, sự việc này chúng ta để lại phần sau quyển một “*Kinh Hoa Nghiêm*” sẽ nói đến, thực tế mà nói là không thể nghĩ bàn.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “Thế Tôn năng diễn nhất âm thanh, hữu tình các các tùy loại giải, hữu năng hiện nhất diệu sắc thân, phổ sử chúng sanh tùy loại hiện”.**

Đây là bài kệ thứ hai.

Trên khoa đề này là “*âm thân phổ độ*”. Chư Phật Bồ Tát xuất hiện ở thế gian. Thế gian này gọi là hữu tình thế gian, là chỉ sáu cõi, trí chánh giác thế gian là chỉ Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật trong mười pháp giới, trí chánh giác thế gian, còn có thế gian hữu tình, khí thế gian. Tại vì sao nói khí thế gian? Bạn xem “Kinh Hoa Nghiêm”, trong Thế Chủ Diệu Nghiêm Phẩm có khí thế gian chủ. Sơn thần, thần cây, thần hoa, thần nước, đó là khí thế gian chủ. Đó là chỉ tất cả thế gian. Phật xuất hiện ở trong tất cả thế gian là vì việc gì vậy? Vì để giúp cho tất cả chúng sanh giác ngộ, giúp đỡ tất cả chúng sanh hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh, trên “Kinh Bát Nhã” đã nói “*chư pháp thật tướng*”. Giác ngộ tường tận rồi thì gọi bạn là Phật Bồ Tát; không giác ngộ, không tường tận thì gọi là phàm phu. Phàm phu ở thế gian này rất khổ cực. Bạn ở thế gian này thời gian dài, chân thật là quá khứ vô cùng vị lai vô tận, vô thi vô chung đều đang ở trong luân hồi. Bạn nói xem, đời sống này khổ cực dường nào! Khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo, đó là các vị thường hay đọc thấy trong Kinh, thế nhưng cảnh giới này rất không dễ dàng thể hội, thông thường nói đều là nói cảnh giới rất thô. Chúng ta ngay trong một đời này mê hoặc điên đảo, tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp, đời sau lại chịu khổ báo ba đường, đây là nói được rất thô. Cách nói cực kỳ tinh vi là: Mê là một niệm bất giác, đó là khởi hoặc. Bất giác thì họ liền khởi lên vọng động. Cái động này chính là tạo nghiệp. Trong Tướng tông đã nói là: “*Một niệm bất giác mà có vô minh*”. Một niệm bất giác là hoặc, mà có vô minh là tạo nghiệp, nên gọi là “*vô minh bất giác sanh tam tế*”. Tam tế là quả báo, đó là nói với bạn “*hoặc nghiệp khổ*”, nói đến chỗ cực kỳ vi tế. Bạn nói xem, cái thứ này có đáng sợ hay không? Ngày nay chúng ta ngay đến nghiệp hoặc khổ thô cũng không cách gì đoạn được, hoặc nghiệp khổ tế thì càng không biết. Hoặc nghiệp khổ vi tế ở trong khoảng sát na, cho nên mới nói với bạn hiện tượng của luân hồi ở



ngay trong từng sát na. Phật Bồ Tát thấy được rõ ràng tường tận, cho nên mới gọi chúng sanh của mười pháp giới đều là kẻ đáng thương. Không chỉ là phạm phu sáu cõi, tội báo của ba đường, mà mười pháp giới ở trong mắt của Pháp Thân Đại Sĩ, chư Phật đều là kẻ đáng thương. Những đạo lý này, chân tướng sự thật chỉ có Phật mới có thể nói ra được, cho nên Phật xuất hiện ở mười pháp giới chính là phải cứu độ tất cả chúng sanh.

Ngay đời này chúng ta đến thế gian để làm gì? Thọ báo tạo nghiệp. Bạn nghĩ xem, có đúng không? Mỗi một ngày trải qua đời sống khổ cực đến như thế, đó là thọ báo. Thọ báo lại không trung thực thọ, một ngày từ sớm đến tối khởi tâm động niệm phải quấy nhân ngã, tham-sân-si-mạn, đó là tạo nghiệp. Chúng ta đến thế gian này là thọ báo tạo nghiệp, đó là nói chân tướng với mọi người, nói lời thành thật. Chư Phật Bồ Tát giác ngộ rồi, các Ngài đến là để giúp đỡ chúng ta lìa khổ được vui, giúp chúng ta phá mê khai ngộ, các Ngài đến làm việc này. Bạn muốn hỏi tại vì sao đến thế gian này? Đến thế gian này để làm cái gì? Chư Phật Như Lai cùng tất cả chúng sanh, chỉ cần hai câu là nói ra hết, cho nên chỗ này tán tụng Phật đến độ chúng sanh là: “*Thế Tôn năng diễn nhất âm thanh*”. Bạn xem phía trước nói Như Lai, chỗ này nói Thế Tôn, không như nhau. Phía trước nói tánh đức, chúng ta thấy đều có, chỗ này thì chúng ta không có, nhất định phải nhờ vào tu đức. Tu đức có công thì tánh đức mới hiện, chúng ta nhất định phải chăm chỉ nỗ lực mà tu trì.

Câu thứ nhất: “*Năng diễn nhất âm thanh*”. Trong tam mật tương ưng, đó là mật ngữ. Phật dùng âm thanh để làm Phật sự thì “*hữu tình các các tùy loại giải*”. Vì sao “*hữu tình*” họ thấy đều có thể lý giải? Phật nói pháp một âm thanh. Ngày nay chúng ta nói pháp vì sao rất nhiều người nghe không hiểu? Lý do này ở đâu vậy? Chúng ta có chướng ngại, cho nên người khác nghe không hiểu, ngôn ngữ khác nhau thì nghe không hiểu. Phật không có chướng ngại, cho nên bất cứ tộc loại chúng sanh nào nghe cũng đều có thể hiểu, đều giống như ngôn ngữ của chính họ vậy. Chướng ngại ở chỗ nào vậy? Chúng ta có phân biệt, có chấp trước, có vọng tưởng chính là chướng ngại. Phật không

chướng ngại, không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước, cho nên cái âm đó từ trong tự tánh lưu xuất ra. Trong tự tánh lưu xuất ra, vừa rồi mới giảng tất cả chúng sanh duy thức sở biến, thức không lìa tâm. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này thì Phật một âm nói pháp, chúng sanh tùy loại hiểu là có đạo lý. Tuy không thể vào được cảnh giới này, nhưng trên lý nói được thông thì trên sự có thể.

Ngày nay chúng ta dùng thức, không có dùng tánh. Thức chính là nơi nơi đều có chướng ngại, cho nên cùng đồng giảng Hoa Ngữ, còn có tiếng địa phương khác nhau, người ta vẫn nghe không hiểu, thậm chí trong lúc nghe còn hiểu sai đi ý nghĩa. Việc này thường hay gặp phải. Do đây có thể biết, nếu như muốn phát tâm phổ độ tất cả chúng sanh, muốn thực tiễn đại nguyện thứ nhất trong tứ hoằng thệ nguyện là “chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”, bạn thử nghĩ xem, không kiến tánh thì làm sao được? Mức độ thấp nhất cũng phải chứng được địa vị Viên Sơ Trụ (Viên Sơ Trụ chính là Biệt Giáo Sơ Địa Bồ Tát), cách nói của bạn không có chướng ngại.

Làm thế nào đạt đến địa vị này, đến được cảnh giới này? Phật nói với chúng ta phải đoạn kiến tư phiền não, phải đoạn trần sa phiền não, 41 phẩm vô minh phải phá một phẩm, thì bạn mới có thể vào được cảnh giới này. Phiền não phải đoạn từ chỗ nào? Phải bắt tay vào từ đâu? Bắt tay vào từ Kiến Tư. Kiến là kiến giải sai lầm, Tư là tư tưởng sai lầm. Dem tư tưởng sai lầm, kiến giải sai lầm thay đổi lại. Việc này thì cần phải luyện, phải thật làm. Vô lượng kiếp đến nay kiến giải của chúng ta sai rồi. Sai ở chỗ nào vậy? Dem cái thân này xem thành ta, vậy thì sai rồi. Nếu như bạn không chịu buông bỏ chấp trước sai lầm của bạn, thì minh tâm kiến tánh bạn vĩnh viễn không có phần. Tại sao vậy? Tận hư không khắp pháp giới là tâm tánh của bạn biến hiện ra, thân thể này của chúng ta đương nhiên cũng không ngoại lệ, cũng là tâm tánh biến hiện ra, thế nhưng hiện tại bạn chấp trước cái tâm tánh này là ta, những thứ khác không phải là ta, kiến giải này là sai lầm, làm sao bạn có thể hồi phục kiến tánh?

Cho nên, một người chúng ta muốn minh tâm kiến tánh, muốn hồi phục tánh đức, thì ý niệm thứ nhất, Phật nói rất hay, tất cả chúng sanh đều là cha mẹ quá khứ, là chư Phật vị lai. Phương pháp này của Phật không những rất tuyệt diệu, mà còn là chân tướng sự thật, khéo léo đến cùng tột. Bạn có thể xem tất cả chúng sanh đều là cha mẹ chính mình, là chư Phật vị lai, xem thành cha mẹ chính mình phải hiếu thuận, xem thấy là chư Phật vị lai phải cung kính. **Phật pháp học tập từ chỗ nào? Bắt đầu từ hiếu kính, hiếu thuận tất cả chúng sanh, lễ kính tất cả chúng sanh, biết được mình cùng tất cả chúng sanh là một thể, là một không phải hai. Bắt tay vào từ chỗ này thì bạn mới có tiến bộ, công phu của bạn mới có lực.** Không luận bạn tu học một pháp môn nào, đây là bước đầu tiên. Bước đầu không làm được thì không cần nói thứ khác, cho nên bước thứ nhất phải mở rộng tâm lượng. Tận hư không khắp pháp giới đích thực là chính mình, nhà Phật gọi là “*thanh tịnh pháp thân*”, đó là thanh tịnh pháp thân của chính mình. Pháp thân chính là tự tánh, tánh hải, trên Kinh Phật thường dùng cái này để thí dụ, biển lớn pháp tánh, chân thật là chính mình. Bạn có thể khế nhập rồi, khẳng định rồi, bạn liền chứng được pháp thân thanh tịnh. Chứng được pháp thân thanh tịnh thì bạn chính là Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát, tánh đức, trí tuệ, đức năng của bạn liền hướng ra bên ngoài, bạn liền được thọ dụng.

Hai câu nói trên là nói pháp, hai câu sau là nói hiện thân: “*Hựu năng hiện nhất diệu sắc thân, phổ sử chúng sanh tùy loại hiện*”. Đây là thân mật trong tam mật, hai câu phía trước âm thanh làm Phật, giảng Kinh nói pháp. Giảng Kinh nói pháp, ý này là nghĩa rộng, không thể nói nhất định phải triển khai Kinh điển, chiếu theo từng câu từng câu này mà giảng thì mới gọi là giảng Kinh nói pháp. Đối nhân xử thế tiếp vật ngay trong cuộc sống thường ngày, vừa mở miệng chính là giảng Kinh nói pháp. Vì sao vậy? Dụng ý của từng câu nói đều là giúp người khác giác ngộ, mỗi niệm đều giúp tất cả chúng sanh lìa khổ được vui, cho nên chỉ cần mở miệng, chỉ cần có âm thanh đều là nói pháp. Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, có phải có được ý niệm này

hay không? Có phải dùng loại tâm này hay không? Có phải mỗi giờ mỗi phút, mỗi nơi mỗi chốn đều dùng trí tuệ của chính mình, dùng phương tiện khéo léo của chính mình khuyên nhủ nhắc nhở giúp người khai ngộ hay không? Họ nhất thời không thể khai ngộ thì từ từ vậy, thường hay nhắc nhở thì sẽ có một ngày họ giác ngộ, họ quay đầu. Cũng như vừa rồi tôi nghe mấy vị đồng tu nói với tôi, nhà ăn dưới lầu chúng ta là “*vô giá đại hội*”, không nhất định phải là người tin Phật đến ăn, mà bất cứ người nào đến ăn đều hoan nghênh. Nghe nói có những người ăn cơm rất tham, họ không tin Phật nhưng đến lúc ăn cơm thì họ liền đến, từ trước đến giờ không niệm một câu Phật hiệu, thế nhưng thời gian lâu dần, lâu ngày dài tháng họ cũng biết niệm Phật, họ cũng thường hay đến thường trụ giúp việc làm công quả, thời gian lâu rồi liền tin. Đây đều là nói pháp. Cho nên, các vị ở bên dưới mỗi ngày dọn thức ăn là giảng Kinh nói pháp, nhà bếp nấu cơm là giảng Kinh nói pháp. Bạn thấy thời gian lâu rồi đều khiến cho người ta sanh thiện tâm, đều khiến cho người hồi đầu. Cho nên giảng Kinh nói pháp là nghĩa rộng, không phải nghĩa hẹp.

Phía sau đây hiện thân nói pháp là thân giáo, bạn thị hiện ra là một thân tướng, rất nhiều chúng sanh xem thấy thân tướng này có cảm xúc không như nhau, đó chính là “*phổ sử chúng sanh tùy loại kiến*”. Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày cũng là có những việc này, chính mình không thể giác tri, không thể cố gắng dùng âm thanh của chính mình, dùng biểu hiện của thân thể chính mình. Âm thanh của chúng ta, biểu hiện của chúng ta đều làm cho chúng sanh sanh phiền não, đều là giúp chúng sanh tăng thêm hoặc nghiệp khổ, tăng thêm tham-sân-si, chúng ta làm ra là những thứ này. Chư Phật Bồ Tát ứng hoá ở thế gian, âm thanh của các Ngài, biểu hiện của các Ngài là giúp chúng sanh giác ngộ, giúp chúng sanh lìa phiền não, giúp chúng sanh quay đầu là bờ. Chúng ta học Phật phải từ ngay chỗ này mà học. Học Phật hiện thân, học Phật nói pháp. Phật thì thân, ngữ, ý tam mật, chúng ta lại chẳng phải là tam mật hay sao? Căn tánh chúng sanh không như nhau, tập khí không như nhau, đáng dùng phương thức gì để độ, chúng ta liền dùng phương pháp đó.

Chúng ta dùng phương pháp thái độ đối với anh A thì không thích hợp với anh B. Đối với A có thể giúp anh ấy sanh tâm hoan hỷ, giúp cho anh ấy giác ngộ, nhưng nếu như dùng phương pháp này đối với B thì B sanh phiền não, B mê hoặc điên đảo, vậy thì đối với B cần phải chọn một phương pháp khác. Chúng ta thấy chư Phật Như Lai dùng vô lượng phương pháp đối với tất cả chúng sanh, thế nhưng có một nguyên tắc lớn, đó là quyết định phải tương ưng với tánh đức với tánh thiện. Đặc biệt là ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, chúng ta có thể học được rất nhiều. Phật Bồ Tát sống ở thế gian này, thái độ sinh hoạt của các Ngài, phương pháp sinh hoạt, chúng ta phải tỉ mỉ mà thể hội, phải nỗ lực học tập. Từ hiện tượng thô thiện, thí dụ có rất nhiều đồng tu đã từng đến tham quan du lịch Trung Quốc đại lục, rất nhiều người đến núi Phổ Đà. Núi Phổ Đà có một động Phạm Âm, mọi người đều muốn vào trong động đó để xem Quán Thế Âm Bồ Tát hiện thân. Ngày trước, Pháp sư Thánh Nhất ở Hồng Kông nói với tôi, lúc ông 82 tuổi, ba người xuất gia đến bái Phổ Đà, ở ngoài cửa động Phạm Âm lạy Bồ Tát Quán Âm. Lạy qua nửa giờ thì thấy được, mọi người đều rất hoan hỷ, cảm kích Bồ Tát Quán Âm hiện thân. Khi quay về, đôi bên hỏi nhau, Ngài thấy được Bồ Tát Quán Âm hình dáng như thế nào? Pháp sư Thánh Nhất thấy được là kim thân, thân sắc vàng, đội mũ Tỳ Lư, giống như mũ Bồ Tát Địa Tạng đội. Một vị pháp sư khác thấy được là Quán Âm bạch y thông thường chúng ta thấy trên những bức họa. Một vị pháp sư nữa thấy được là tướng Tỳ Kheo, người xuất gia. Bạn xem, ba người cùng đồng lạy nửa giờ đồng hồ, ba người đều xem thấy, nhưng xem thấy không như nhau. “*Phổ sử chúng sanh tùy loại kiến*”, có phải Bồ Tát Quán Âm có ý hiện ra thân tướng này cho bạn xem, hiện ra thân tướng kia cho bạn xem hay không? Không phải vậy, không có ý, cái thấy của chúng ta là do nghiệp cảm khác nhau, cho nên thấy được thân tướng của Phật cũng không như nhau. Phật Bồ Tát không có hình tướng nhất định, chúng sanh thấy được tướng là tùy theo nghiệp lực của chính mình mà cảm ra.

\*\*\*\*\*

**<sup>11</sup>Kinh văn: “Nguyện ngã đăc Phật thanh tịnh thanh, pháp âm phổ cập vô biên giới, tuyên dương giới định tinh tấn môn, thông đạt thậm thâm vi diệu pháp”.**

Từ bài kệ này về sau là phát nguyện của Bồ Tát Pháp Tạng, đây là hình thành 48 nguyện chân thật. Do đây có thể biết, Bồ Tát khởi tâm động niệm tất cả đều là vì phổ độ chúng sanh, cho nên về sau mới có 48 nguyện đại viên mãn. Trong kệ tụng từ thứ ba đến thứ chín đều là nói rõ tình hình của phát nguyện. Bài này là “*nguyện âm thanh đồng Phật*”. Thế Tôn ở thế giới này vì chúng ta giới thiệu pháp môn Tịnh Độ. Căn tánh của chúng sanh thế giới này, giống như trên hội Lăng Nghiêm Bồ Tát Văn Thù đã nói là “*nhĩ căn lợi độn*”. Văn Thù chọn lấy viên thông, Ngài nói: “*Thử phương chân giáo thể, thanh tịnh tại âm văn*”. Cho nên, Thế Tôn năm xưa ở đời là lấy âm thanh làm Phật sự.

Làm Phật sự này, các vị nhất định phải ghi nhớ, Phật sự chính là giúp tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, đây gọi là Phật sự. Dùng âm thanh làm Phật sự chính là giảng Kinh nói pháp, dạy bảo tất cả đại chúng. Vào lúc đó, ở Trung Quốc cũng xuất hiện một vị thánh nhân là Khổng Lão Phu Tử. Khổng Lão Phu Tử cả đời dạy học cũng là dùng âm thanh, lấy giáo học - một loại phương thức tốt nhất, cùng Thế Tôn ở Ấn Độ có thể nói là không hện mà gặp.

Bồ Tát muốn phát nguyện độ chúng sanh đương nhiên phải đầy đủ năng lực trí tuệ trên quả địa Như Lai mới có thể làm tốt được việc này, cho nên câu thứ nhất Ngài nói là “*nguyện ngã đăc Phật thanh tịnh thanh*”. Ý này chính là nói rõ, hy vọng chính mình có thể giống y như chư Phật Như Lai, đầy đủ đức năng lợi ích tất cả chúng sanh. Sáu căn thông lợi, đó là thuộc về đức năng. Phàm phu chúng ta vì sao không có loại trí tuệ năng lực này? Việc này chúng ta chính mình phải sâu sắc mà phản tỉnh. Trên “Kinh Hoa Nghiêm”, Phật nói

---

<sup>11</sup> Bắt đầu đĩa 69

với chúng ta là tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng Như Lai. Đức chính là đức năng, tướng chính là tướng mạo, tướng hảo. Như thông thường trên Kinh luận đã nói, Phật có 32 tướng 80 vẻ đẹp, đây là nói liệt ứng thân. Nếu như nói báo thân trên quả địa Như Lai, Phật A Di Đà Thế giới Tây Phương Cực Lạc, trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói Tỳ Lô Giá Na Phật, thì Phật có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, không chỉ 32 tướng 80 vẻ đẹp, không chỉ tướng chánh báo đẹp, mà tướng y báo cũng đẹp. Chúng ta đọc Kinh văn rồi rất là ngưỡng mộ. Phật nói tất cả chúng sanh không hề khác với Ngài, thế nhưng hiện tại sự thật bày ra trước mắt, vì sao các Ngài ở Thế giới Hoa Tạng, Thế giới Cực Lạc, còn chúng ta ngày nay cư trú là Thế giới Ta Bà? Có phải lời Phật nói ở chỗ này có vấn đề chăng? Người hiểu được Kinh giáo đôi chút đều có thể hiểu được, có thể khẳng định lời của Phật nói là chính xác, quyết định không hề nói sai, vấn đề chính là ở phía phàm phu chính chúng ta.

Chúng ta có trí tuệ đức tướng Như Lai hay không? Thực tế mà nói là có, tất cả chúng sanh mỗi mỗi đều đầy đủ, không phải không có. Chúng ta có đầy đủ nhưng hiện tại không thể khởi được tác dụng, nguyên nhân này là do đâu? Chúng ta tìm không ra. Nếu như chúng ta tìm ra được nguyên nhân này, thì bạn liền đại triệt đại ngộ, bạn không phải là phàm phu nữa. Phật rất từ bi đem nguyên nhân này vì chúng ta nói ra, Phật nói: *“Chỉ bởi vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc”*. Câu nói này của Thế Tôn đã nói ra hết tâm bệnh của chúng ta. Gốc bệnh của chúng ta là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Nếu như lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì trí tuệ đức năng đầy đủ trong tự tánh chúng ta liền có thể hiện tiền, liền giống như chư Phật Như Lai không hề khác nhau.

Câu nói của Pháp Tạng không hề nói suông, nguyện này không phát suông, cũng tuyệt nhiên không hề vượt quá. Thành thật mà nói, chúng ta cũng phải như Bồ Tát Pháp Tạng vậy, phát nguyện mong cầu, chúng ta phải cầu *“thanh tịnh thanh”* của Phật. Thực tế mà nói, trong nguyện này đã nói rất là thấu triệt, rất là rõ ràng, âm thanh của Phật tuyệt diệu không gì bằng. Âm

thanh vì sao tuyệt diệu như vậy? Thanh tịnh, trên văn tự nói rất rõ ràng. Ngày nay âm thanh của chúng ta không thể hồi phục là do tâm của chúng ta không thanh tịnh. Do đây có thể biết, nếu như chúng ta muốn được âm thanh viên mãn của Như Lai, âm thanh vi diệu, diệu đến trình độ nào vậy? Trên Kinh nói: *“Phật dùng một âm mà nói pháp, chúng sanh tùy loại đều hiểu được”*, sự việc này là có thể không? Nếu như chúng ta đem đạo lý này thấu triệt, liền biết được sự việc này là có thể. Cho dù đạo lý không làm được mười phần thấu triệt, bạn nghĩ xem, khoa học kỹ thuật hiện tại, vi tính phát triển như vậy, ngay trong hội nghị quốc tế mô hình lớn, diễn giảng đã dùng vi tính có thể tự động phiên dịch thành các loại ngôn ngữ khác nhau, chẳng phải là người ta ở trên đài dùng một một ngôn ngữ để nói mà mọi người đều có thể nghe hiểu được hay sao? Vi tính đều có thể làm được, thì Phật làm gì mà không làm được chứ? Vi tính mà so với trí tuệ của Phật Bồ Tát thì kém xa, không thể sánh. Từ khoa học kỹ thuật mà chứng thực là việc này có thể, then chốt đều là ở tâm thanh tịnh.

Chúng ta học Phật phải học từ chỗ nào, từ chỗ nào dùng công phu chân thật? Chúng ta từ trong Kinh giáo tiết lược ra mấy câu cương lĩnh, phải từ tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi mà hồi phục, bạn liền có thể được âm thanh giống như Như Lai vậy. Cầu loại đức năng này để làm gì vậy? Phía sau nói *“pháp âm phổ cập vô biên giới”*, là dùng âm thanh này để nói pháp. Nói pháp phổ độ tất cả chúng sanh tận hư không khắp pháp giới, đó là nguyện thứ nhất *“chúng sanh vô biên thế nguyện độ”* trong tứ hoằng thế nguyện, như vậy bạn mới có thể thực hiện. Chúng ta cũng đã từng phát ra nguyện này, tuy đã phát ra nguyện này nhưng không chân thật. Vì sao nói không chân thật? Bởi vì tâm của chúng ta không bình đẳng, chúng sanh nào ưa thích, xem thấy chúng sanh rất vừa mắt thì độ họ; chúng sanh nào không ưa thích, xem không được vừa mắt thì không độ họ, tâm của bạn không thanh tịnh, tâm của bạn không bình đẳng, bạn không thể



phổ độ chúng sanh. Cho nên học Phật phải từ ngay chỗ này mà học, học tâm thanh tịnh của Phật.

Trong Kinh giáo, trên rất nhiều Kinh luận đều đã nói nghiệp nhân của mười pháp giới, đương nhiên nhân duyên của mười pháp giới vô lượng vô biên, rất là phức tạp. Phật nói pháp có phương tiện khéo léo, trong Kinh đã nói là phương tiện thiện xảo. Trong rất nhiều nhân tố phức tạp, Phật tìm ra một nhân tố quan trọng nhất, nói rõ nghiệp nhân của mười pháp giới cho chúng ta nghe. Nghiệp nhân thành Phật ở pháp giới Phật là gì? Phật nói là tâm bình đẳng. Tâm bình đẳng là chân tâm, tâm bình đẳng là tâm Phật. Bồ Tát là tâm lục độ, Duyên Giác là tâm nhân duyên, Thanh Văn là tâm tứ đế, chẳng phải đã nói được rõ ràng hay sao? Chúng ta muốn học Phật, nếu như không bắt tay vào từ tâm bình đẳng, không nỗ lực tu tâm bình đẳng thì bạn làm sao có thể phổ độ chúng sanh, làm sao có thể viên thành Phật đạo?

Ở nơi đây có không ít pháp sư trẻ phát tâm học tập Kinh giáo, bài kệ này chính là viết theo tâm hạnh của các Ngài, cũng chính là nguyện vọng của họ. Tôi cũng thường hay nói với các đồng tu, nếu muốn cứu giúp chúng sanh khổ nạn thế gian hiện tiền, chúng ta đều biết thế gian hiện tại tai nạn quá nhiều, chúng sanh rất khổ, nếu bạn muốn giúp đỡ họ, nếu muốn cứu độ họ, dùng phương pháp gì vậy? Phương pháp duy nhất chính là đem đạo lý của Phật pháp giảng rõ ràng với mọi người, giảng tường tận. Trong Phật pháp giảng là những đạo lý gì? Trong tất cả Kinh luận nói với chúng ta chân tướng của vũ trụ nhân sanh, trong đây bao gồm tâm tánh là lý luận, hiện tượng tác dụng, nhân duyên quả báo, phạm vi bao gồm mười phương tam tế. Tam tế là nói quá khứ, vị lai. Những chân tướng sự thật này, nếu bạn không rõ ràng, không tường tận, bạn làm sao có thể giới thiệu cho người? Bạn làm sao có thể đem những sự việc này nói cho người nghe rõ ràng, tường tận? Cho nên, nhất định phải đem chân tướng sự thật làm cho rõ ràng, đó là trí tuệ. Biểu đạt là phương tiện khéo léo. Nhà Phật thường nói: *“Từ bi là gốc, phương tiện là cửa”*, đó là tâm từ bi thương xót tất cả chúng sanh, hộ niệm tất cả chúng sanh, quan tâm

tất cả chúng sanh, đó là từ bi. Có từ bi, còn phải có phương tiện khéo léo, bạn mới có thể biểu đạt ra được. Chúng ta cần có năng lực này, thế nhưng năng lực này ngày nay chúng ta không thể nào có được. Phật nói chúng ta có chướng ngại. Nếu như tiêu trừ đi chướng ngại, thì năng lực này liền có được. Vì sao liền có được? Nó là bản năng, không phải từ bên ngoài đến, là trí tuệ đức năng trong chân tâm tự tánh vốn đủ, nó không phải từ bên ngoài đến, chỉ cần tiêu trừ đi chướng ngại thì trí tuệ năng lực của bạn liền hồi phục. Chướng ngại cái gì? Trên Kinh Phật thường nói về chướng ngại, đã nói vô số lần, hiển thị Như Lai chân thật từ bi, biết được tâm bệnh lớn nhất của phàm phu chúng ta là dễ quên, giảng cho bạn nghe rồi nhưng khi ra khỏi giảng đường thì quên hết, cho nên ngày ngày giảng, mỗi năm giảng, vĩnh viễn không ngừng giảng, hy vọng có một ngày bạn ghi nhớ, không nên quên mất, trường kỳ huân tu thời gian dài.

Phật không ngại phiền, nói cho chúng ta nghe có hai loại chướng ngại. Có rất nhiều loại chướng ngại nhưng quy nạp lại không ngoài hai loại lớn, một loại là phiền não chướng và một loại là sở tri chướng. Cái gì gọi là phiền não chướng? Thị phi nhân ngã, tham-sân-si-mạn, đó là phiền não. Cái gì là sở tri chướng? Thành kiến, thông thường nói một người nào đó thành kiến quá sâu, thành kiến chính là sở tri chướng. Phật không có ý kiến, quyết định không có thành kiến, Phật cũng không có phiền não, cho nên bạn có thể buông bỏ đi thành kiến, đem phải quấy nhân ngã, tham-sân-si-mạn buông bỏ, như trên “Kinh Kim Cang” đã nói là ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng thấy đều buông bỏ, bạn liền được tâm thanh tịnh, trí tuệ thiện xảo của bạn liền hồi phục, bạn mới có thể thực hiện được nguyện vọng cứu độ chúng sanh của bạn.

*“Pháp âm phổ cập vô biên giới”.*

Cho nên, tâm lượng của bạn phải lớn. Chúng ta giúp đỡ chúng sanh, không phải giúp một khu vực này, một thành phố này của chúng ta thôi,

không đủ. Giúp đỡ quốc gia này vẫn còn quá nhỏ, ta phải giúp đỡ cả thế giới có được không? Rất miễn cưỡng, nhưng vẫn không đủ lớn. Vậy phải lớn như thế nào? Tận hư không khắp pháp giới, quá khứ, hiện tại, vị lai. Bạn phải chân thật phát ra cái tâm này. Nếu chúng ta muốn độ chúng sanh, phạm vi ta độ chúng sanh là rộng khắp mười phương, suốt cùng ba thời. Bạn nhất định phải phát ra cái tâm này thì bạn mới tương ứng với tự tánh, bạn mới có thể được oai thần chư Phật Như Lai gia trì. Vì sao vậy? Bạn cùng chư Phật Như Lai đồng tâm đồng nguyện, đồng đức đồng hạnh thì chư Phật Như Lai làm gì mà không đến gia trì chứ? Bạn xem thấy câu nói này, tâm lượng của người bao lớn?

Trong câu thứ nhất này, quan trọng nhất là “*thanh tịnh*”, trong câu thứ hai là “*vô biên giới*”, trong nhà Phật thường nói “*tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới*”. Không có tâm lượng như vậy thì bạn làm sao có thể học Phật? Không có tâm lượng như vậy thì công phu học Phật của bạn làm sao có lực? **Đồng tu chúng ta, không luận tại gia hay xuất gia, bạn muốn học Phật, nếu muốn công phu có lực, việc thứ nhất chính là phải mở rộng tâm lượng.**

Hai câu phía sau là nói nội dung nói pháp, bạn nói ra là pháp gì? “*Tuyên dương giới định tinh tấn môn*”, như thị pháp âm, Phật pháp. Phật rất là khéo ở nói pháp. Phật có năng lực đem các pháp rất phức tạp quy nạp lại, quy kết ra một cương lĩnh quan trọng. Trong câu nói này chính là sáu Ba La Mật của Bồ Tát. “*Giới định tinh tấn*”, Kinh văn phía sau có thuyết minh tường tận, chỗ này chỉ là một cương yếu. Chúng ta phải hiểu được trì giới, phải biết tu định, phải biết tinh tấn, cho nên trong câu này bao gồm Tam Học Lục Độ.

**Học Phật, việc quan trọng thứ nhất chính là trì giới.** Ý nghĩa của trì giới chính là thủ pháp, giữ quy củ, đó chính là trì giới. Ở trên Kinh Phật dạy bảo cho chúng ta, dạy chúng ta nên làm thì chúng ta nhất định chăm chỉ nỗ lực mà làm; dạy chúng ta không nên làm thì chúng ta nhất định phải tránh xa,

không dám tạo tác, đây chính là trì giới. Giới-Định-Huệ tam học. Giới là nghĩa rộng, không phải hạn cuộc ngay trong điều văn của giới luật, bạn phải hiểu được tinh thần của giới luật ở đâu. Điều văn rất có hạn, điều văn thì làm sao có thể bao gồm từng li từng tí trong cuộc sống thường ngày của chúng ta? Trong điều văn không có nói, nhưng tinh thần của giới luật bao gồm thì viên mãn rồi. Cho nên giáo huấn của Phật trong tất cả Kinh đều là giới, mỗi câu đều là giới, mỗi chữ đều là giới. Ngoài Phật pháp ra, chúng ta sống ở thế gian, sinh sống ở quốc gia này, thành phố này, thì hiến pháp của quốc gia, pháp luật của quốc gia cũng là giới điều, cũng phải tuân thủ, không được vi phạm. Khu vực này mọi người cùng nhau sinh sống cũng có rất nhiều công ước qui tắc, thậm chí đến phong tục tập quán không có văn tự ghi chép, quan niệm đạo đức. Có câu nói là “*nhập cảnh tùy tục*”, đến một khu vực nào cũng phải tuân thủ phong tục tập quán của khu vực đó, tuân thủ pháp luật qui ước của khu vực đó, thì chúng ta mới có thể cùng ở chung với người của khu vực đó, mới có thể hòa thuận cùng ở chung với mọi người. Đây đều là ở ngay trong giới luật. Cho nên tam học, mỗi một chữ phạm vi cùng tâm lượng như nhau, cũng là bao trùm hư không pháp giới thì bạn mới có thể phổ độ tất cả chúng sanh. Bạn ở khu vực này, cùng với người khu vực này trái ngược nhau không thể hòa thuận thì bạn làm sao có thể giúp họ, bạn làm sao có thể giáo hóa họ? Cho nên Phật tiếp dẫn chúng sanh, cũng nói cho chúng ta nghe rất nhiều nguyên tắc.

Tứ nhiếp pháp chính là nguyên tắc tốt nhất mà Phật rất thường dùng. Thứ nhất là Bố Thí, cùng kết duyên với những chúng sanh này, kết duyên hoan hỷ. Thứ hai là ái ngữ. Thứ ba là lợi hành. Thứ tư là đồng sự.

Tứ Tất Đàn cũng là dạy cho chúng ta cương lĩnh quan trọng tiếp xúc đại chúng. Câu thứ nhất gọi là thế giới tất đàn. Thế giới là ý gì vậy? Khiến tất cả chúng sanh sanh tâm hoan hỷ. Làm thế nào mới có thể khiến cho tất cả chúng sanh sanh tâm hoan hỷ đối với chúng ta? Chúng ta trì giới, tuân thủ pháp luật, giữ lễ phép thì khi tiếp xúc với mọi người, mọi người sẽ tôn kính đối với bạn,

sanh tâm hoan hỉ đối với bạn, điều bạn nói ra họ ưa thích nghe, họ mới có thể tiếp xúc; tiến thêm một bước, họ mới chiếu theo phương pháp lý luận mà làm.

Tóm lại, tu học Phật pháp là ở định. Nhà Phật thường nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, trong tứ hoằng thế nguyện nói “*pháp môn vô lượng thế nguyện học*”, những pháp môn này nội dung là gì? Xin nói với các vị đều là tu định, nhưng phương pháp tu định, cửa tu định không như nhau. Thí dụ trong Thiên tông dùng phương pháp quán tâm, dùng phương pháp tham thoại đầu, giáo hạ thì dùng phương pháp đọc tụng, dùng phương pháp chỉ quán, đều là tu định. Tịnh Độ tông dùng phương pháp niệm Phật. Niệm Phật còn có quán tượng niệm Phật, quán tướng niệm Phật, trì danh niệm Phật, rất nhiều phương pháp. **Phương pháp tuy là không như nhau nhưng mục đích là như nhau, đều là tu định.** Tịnh Độ Tông không gọi là thiên định, mà gọi là Nhất Tâm Bất Loạn. Các vị nghĩ xem, Nhất Tâm Bất Loạn không phải là thiên định hay sao? Cho nên định là tinh hoa của tu học Phật pháp, vì vậy có câu “*do giới được định, do định khai trí tuệ*”.

Thế nhưng nếu bạn chân thật muốn công phu có lực, phía sau dùng hai chữ “*tinh tấn*” thì tốt, Ngài không dùng huệ mà dùng tinh tấn, sau cùng còn thêm chữ “*môn*”. Môn chính là phương pháp, lối đi. Do đây có thể biết, hai chữ “*tinh tấn*” này rất quan trọng, hai chữ này chúng ta nhất định không thể xem thường. Ngày nay chúng ta tu hành công phu không có lực chính là không hiểu được đạo lý này. Có phải chúng ta đang rất chăm chỉ tu tập? Rất chăm chỉ, cũng rất nỗ lực, thế nhưng chúng ta không phải tinh tấn. Tôi thường nói, chúng ta đang làm là gì vậy? Là tạp tấn, làm được quá nhiều quá tạp. Tinh tấn, tinh là chuyên, chuyên nhất. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, Phật nói trên “*Kinh Kim Cang*” rất hay: “*Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*”. Đây là lời nói chân thật. Nếu bạn tu học, bạn chỉ có thể ở trong tất cả pháp môn chọn lấy một môn. Một môn chính là tinh, một môn thâm nhập thì có tiến bộ, chính là tinh tấn. Phật không hề dạy cho chúng ta tạp tấn, không phải dạy cho chúng ta nhiều tấn, mà dạy chúng ta tinh tấn, vậy mới có đạo lý. Vì sao

vậy? Tinh tấn có thể được định, tinh tấn có thể khai trí tuệ. Trong tứ hoằng thệ nguyện nói: “*Pháp môn vô lượng thệ nguyện học*”, câu nói này cùng tinh tấn có mâu thuẫn hay không? “*Pháp môn vô lượng thệ nguyện học*” là học rộng nghe nhiều, vậy thì không phải chuyên tinh, là dạy bạn học rộng nghe nhiều, cùng với phương pháp giáo học tinh tấn này không hề có xung đột, thế nhưng nó có thứ tự trước sau. Khi sơ học mới vào cửa, nhất định phải tinh tấn, một môn thâm nhập. Đến lúc nào bạn mới có thể học rộng nghe nhiều? Trí tuệ khai mở. Do đây có thể biết, một môn tinh tấn là tu Giới-Định-Huệ tam học, học rộng nghe nhiều là tam huệ của Bồ Tát: văn huệ, tư huệ, tu huệ. Văn-Tư-Tu gọi là tam huệ. Cái huệ này là gì? Là huệ của Giới-Định-Huệ. Nếu bạn chưa khai huệ, thì bạn làm gì có được tam huệ? Bạn có nền tảng của Giới-Định-Huệ, sau đó mới có thể học rộng nghe nhiều, đó chính là “*pháp môn vô lượng thệ nguyện học*”. Cho nên các vị phải nên biết, tinh tấn - một pháp môn này có thể giúp chúng ta hoàn thành “*phiền não vô tận thệ nguyện đoạn*”, đó là thành tựu đức hạnh của chính chúng ta. Phiền não đoạn rồi, hồi phục lại tâm thanh tịnh, vào lúc này mới “*pháp môn vô lượng thệ nguyện học*”, mới học rộng nghe nhiều, cho nên không hề có xung đột với tinh tấn, thế nhưng có thứ tự trước sau khác nhau. Nếu như chúng ta đảo ngược thứ tự thì ngay trong một đời này của bạn sẽ không có thành tựu. Phương pháp bạn đã dùng sai, cần phải làm theo thứ tự.

Tứ hoằng thệ nguyện, thành thật mà nói, chính là dạy chúng ta tuân tự thứ lớp tu hành. Thứ nhất bạn phải phát tâm, sau khi phát tâm thì đoạn phiền não, phiền não đoạn hết rồi thì học pháp môn, pháp môn viên mãn thì thành Phật đạo. Thứ tự này quyết định không thể nào rối loạn, nhất định phải thứ tự tiến dần. Thực tế mà nói, Phật từ bi đến cùng tột, quan tâm rất chu đáo đối với hậu học, mọi thứ đều nói cho bạn nghe rất tường tận, đều giảng cho bạn nghe thông suốt, chỉ cần bạn có thể nghe hiểu được, thế hội được ý của Phật, y giáo phụng hành, làm gì mà không thành tựu.

Câu sau cùng càng thù thắng hơn: “*Thông đạt thậm thâm vi diệu pháp*”. Thế nào gọi là “*thậm thâm*”? Thâm đến trình độ nào mới có thể gọi là thậm thâm? Trên Kinh Đại Thừa, Phật đã nói là: “*Chỉ Phật với Phật mới có thể cứu cánh*”, vậy mới xem là thậm thâm. Vì sao vậy? Bồ Tát Đẳng Giác còn không thể hiểu được rõ ràng, như vậy chân thật là sâu. Đó là pháp gì vậy? “*Vi diệu pháp*” là pháp gì vậy? Xin nói với các vị, chính là pháp môn niệm Phật, pháp môn niệm Phật là thậm thâm vi diệu pháp. Chúng ta xem thấy trên hội Hoa Nghiêm, Bồ Tát Văn Thù là trí tuệ bậc nhất trong các Bồ Tát, Bồ Tát Phổ Hiền là hành môn đệ nhất, trong hành môn không có người nào có thể siêu vượt hơn Phổ Hiền, trong giải môn không có người nào có thể siêu vượt hơn Văn Thù. Văn Thù và Phổ Hiền, hai vị Bồ Tát này sau cùng ở trong “Kinh Hoa Nghiêm” đều phát nguyện cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Những năm đầu tôi học Phật, chân thật rất khó tin đối với Tịnh Độ, cho dù là lời Phật nói. Tôn trọng Phật, chúng ta không dám phản đối, không dám huỷ báng, thế nhưng nếu bảo tôi học pháp môn này thì gần như không cam tâm. Tôi rất là yêu thích đối với Kinh giáo Đại Thừa, nhất là “Hoa Nghiêm”, “Lăng Nghiêm”, “Pháp Hoa”. Đến sau cùng xem thấy những Kinh này đều quy về Tịnh Độ mới hiểu rõ chư Phật Bồ Tát nói ra pháp môn này chân thật là pháp khó tin. Thế hội được ý nghĩa của pháp khó tin, cũng hiểu được một chút mùi vị thậm thâm, đó là khi xem thấy Bồ Tát Phổ Hiền, Văn Thù đều phát nguyện vãng sanh. Về sau, nhiều năm đến nay, lướt qua trong Kinh giáo dần dần hiểu rõ, biết được đạo lý này, đúng như trong Quán Kinh, Phật đã nói: “*Thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật*”. Tâm tác tâm thị, thị tâm thị Phật là lý. Phật là gì vậy? Phật chính là chân tâm của chúng ta, Phật chính là bản tánh của chúng ta, Phật không ở bên ngoài, chúng ta phải làm thế nào để làm Phật? Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, nếu như tương ưng với tự tánh thì bạn liền làm Phật, trái ngược với tự tánh thì bạn là chúng sanh. Phải làm thế nào tương ưng? Tám vạn bốn ngàn pháp môn đều là tương ưng, mỗi môn đều tương ưng, mỗi môn đều là làm Phật. Nhiều pháp môn như vậy có phải đều là thích hợp với tu

học của chính chúng ta hay không? Không phải vậy. Vì sao vậy? Tất cả chúng sanh căn tánh không như nhau.

Hiện tại người nước ngoài nói đa nguyên văn hóa, đây là danh từ mới. Tôi nói với họ, không chỉ người các nước tụ hội với nhau là đa nguyên văn hoá, mà chính một mình bạn cũng là đa nguyên văn hoá. Họ nghe rồi cảm thấy rất lạ, vì sao một người cũng biến thành đa nguyên? Tôi nói, bạn là một người, bạn không chỉ có một đời này, bạn có quá khứ, bạn còn có vị lai, quá khứ vô thì, vô thì kiếp đến nay đời đời kiếp kiếp bạn trải qua sáu cõi luân hồi, cõi nào bạn cũng đều trải qua, trong A Lại Da Thức của bạn hàm chứa chủng tử tập khí rất là phức tạp, thì bạn làm sao không phải là đa nguyên? Một người cũng là đa nguyên. Chính bởi nguyên do này, cho nên Phật nói ra tất cả Kinh không nhất định đều thích hợp với chúng ta, chúng ta phải cố gắng chọn lựa. Thực tế mà nói, chúng ta giống như một người bị bệnh vậy, bệnh đã quá lâu rồi, tâm bệnh bên trong quá nhiều, không phải một loại, chỉ có một phương thì không thể cứu nổi, cho nên nhất định phải hiểu được chọn lựa, khi trị bệnh các vị phải biết thuốc, phải đúng bệnh. Thuốc có thể đúng bệnh thì đó chính là thuốc đến bệnh khỏi, bệnh của bạn liền khỏi. Không phải bất cứ loại thuốc nào cũng đều có thể trị hết bệnh của chúng ta, nhất định phải ở trong đồng thuốc chọn lấy loại thích hợp, đúng bệnh mới được. Chúng ta tu học Phật pháp cũng là như vậy, Kinh luận Phật giảng rất nhiều, những Kinh luận nào thích hợp với ta, có thể đối trị tập khí tâm bệnh của ta từ vô lượng kiếp đến nay, để cho ta ở ngay trong một đời này có thể có được thành tựu thì mới có thể sanh ra hiệu quả.

Hiện tại chúng ta ở trong giảng đường này, chọn lấy hai bộ Kinh, chính là rất khế cơ, hay nói cách khác, nhắm đúng vào tâm bệnh của chúng ta mà cho thuốc tốt. Hai bộ Kinh này chính là “Kinh Vô Lượng Thọ” và “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”. “Kinh Hoa Nghiêm” rất dài, mới bắt đầu giảng, “Kinh Vô Lượng Thọ” thì các vị đồng tu ngày trước đã từng nghe qua hai lần. Kinh này ngày trước tôi đã giảng qua mười lần, thế nhưng không phải



ở một nơi, mà ở rất nhiều quốc gia khu vực, thế nhưng lần này chúng ta có đủ thời gian, thời gian không vội, chúng ta có thể giảng tỉ mỉ. Bộ Kinh này là tất cả chư Phật Như Lai xúc tiến cho chúng ta, giới thiệu cho chúng ta, để chúng ta hạ thủ công phu ở bộ Kinh này. Căn tánh lạnh lợi, bạn y theo bộ Kinh này mà tu hành thì có thể được minh tâm đạt bản, cũng chính là minh tâm kiến tánh mà nhà Thiền thường nói. Đây chính là trên “Kinh Lăng Nghiêm”, Bồ Tát Đại Thế Chí đã nói: “*Bất giả phương tiện, tự đắc tâm khai*”. Tâm khai là tâm khai ý giải, chính là đại triệt đại ngộ minh tâm kiến tánh mà nhà Thiền đã nói, thượng căn tu pháp môn này có thể đạt được. Trong Tịnh Độ không gọi là minh tâm kiến tánh, Tịnh Độ gọi là Nhất Tâm Bất Loạn. Lý Nhất Tâm Bất Loạn chính là minh tâm kiến tánh, siêu việt mười pháp giới, trên “Kinh Hoa Nghiêm” là địa vị của Pháp Thân Đại Sĩ. Nếu như không có được căn tánh này, thành thật niệm Phật cũng có thể vãng sanh bất thoái thành Phật, đây chính là “*thậm thâm vi diệu pháp*”.

<sup>12</sup>Trong thậm thâm vi diệu pháp còn có ý nghĩa của thậm thâm vi diệu pháp, ý nghĩa này nói không hết. Chúng ta nhất định phải nên biết, phải có thể tỉ mỉ mà thể hội. Vì sao vậy? Nếu bạn không thể hội được, làm sao bạn có thể tuyên thuyết. Bạn chân thật có thể thể hội được, sau đó mở quyển Kinh này ra thì mỗi câu mỗi chữ đều là thậm thâm vi diệu pháp, mỗi câu mỗi chữ đều là vô lượng nghĩa. Chúng ta phải khẳng định, chúng ta phải tin tưởng, tin tưởng chân tâm của chúng ta không hề khác với tất cả chư Phật Như Lai. **Vấn đề hiện tại là chúng ta làm sao có thể tương ứng với chân tâm, với tự tánh? Đây là vấn đề lớn. Chư Phật Như Lai nói với chúng ta, bạn thường niệm một câu Nam mô A Di Đà Phật thì tương ứng.** Tương ứng là ba nghiệp tương ứng, Hiền Tông gọi là ba nghiệp tương ứng, trong Mật Tông gọi là Tam Mật (tức Thân-Ngữ-Ý) tương ứng. Trong tâm chân thật có A Di Đà Phật, ý nghiệp của bạn tương ứng, trong lòng thật có. Ngoài A Di Đà Phật ra, xin nói với các vị là thân tâm thế giới, thế xuất thế gian pháp thủy đều buông bỏ.

---

<sup>12</sup> Bắt đầu đĩa 70

Buông bỏ không phải nói không cần, vậy thì bạn hoàn toàn sai rồi, buông bỏ là không nên đem nó để ở trong lòng, trên sự thì bình thường, đời sống trước sao thì giờ cũng vậy, làm việc như vậy, qua lại như vậy, trên sự thì có, trong tâm không có, trong lòng trong sạch không chút bụi trần, đó gọi là buông bỏ. Không chỉ buông bỏ thế gian pháp, Phật pháp cũng phải buông bỏ, vì sao vậy? Trên “Kinh Kim Cang”, Phật nói với chúng ta: “*Pháp còn nên xả, huống hồ phi pháp*”, cái pháp đó chính là Phật pháp. Vì sao nói Phật pháp cũng phải buông bỏ? Phật nói: “*Phật pháp là nhân duyên sanh ra*”, nhân duyên sanh ra thì không phải là thật. Phật pháp chúng ta có cần hay không? Cần! Cần thì sao buông bỏ? Không nên chấp trước, buông bỏ phân biệt chấp trước của bạn thì đúng. Chúng ta không có tâm phân biệt đối với Phật pháp, không có tâm chấp trước thì bạn liền buông bỏ. Đối với chúng ta, pháp thế gian quyết định không nên để ở trong lòng, vĩnh viễn giữ gìn tâm địa của bạn thanh tịnh bình đẳng. Trên đề Kinh chúng ta là “*Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác*”, bạn phải giữ lấy thì ba nghiệp của bạn liền tương ưng với tự tánh. Tương ưng thì bạn liền minh tâm đạt bản, bạn thông đạt rồi mới có thể nói ra được.

Chư Phật Như Lai, chư đại Bồ Tát giảng Kinh nói pháp đều là từ chân ngôn trong “*Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác*” lưu xuất ra. Tại vì sao gọi là chân ngôn? Chữ chân này không phải chân của chân giả, chân giả của chân thì không chân, cái chân này là “*chẳng chân chẳng giả, chẳng có chẳng không*”, đó mới gọi là chân. Phật giảng Kinh nói pháp, bạn không thể nói Ngài có nói, bạn cũng không thể nói Ngài không nói. Nếu bạn nói Ngài có nói thì sai rồi, Phật giảng Kinh nói pháp đích thực không có ý, không có khởi tâm động niệm, không hề nghĩ ta phải nói pháp thế nào. Đó là phàm phu, rơi vào trong tâm ý thức. Phật không hề có cái ý niệm này. Pháp của Phật làm sao mà nói ra? Ứng cơ nói pháp, thật đúng như đại phu trị bệnh cho người, xem bệnh cho thuốc vậy. Bạn nói xem, đại phu có nói pháp không? Có ra phương thuốc hay không? Không có! Xem bạn bị bệnh gì, họ sẽ nói ra nguyên nhân bệnh tật đó của bạn,

tình hình bệnh của bạn và đưa ra phương thuốc cho bạn. Phật nói pháp cũng là như vậy, tùy loại hóa thân, tùy cơ nói pháp, làm gì có nhất định? Nếu như nói Phật có pháp đáng nói thì oan uổng cho Phật, bạn không hiểu được Phật. Có pháp đáng nói đó là tình hình gì vậy? Giống như đại phu ra phương thuốc trước vậy, cho ra một đồng phương thuốc, bạn bị bệnh đến tôi đưa phương thuốc này cho bạn, đó chính là có pháp đáng nói. Loại đại phu này nhất định hại chết rất nhiều người. Người uống thuốc chết rồi họ vẫn không chịu thừa nhận, vì sao vậy? Người không chịu bệnh giống như phương thuốc ta đã cho, người sai rồi, phương thuốc của ta không hề sai, người đã bệnh sai rồi. Đó gọi là có pháp đáng nói. Cho nên, Phật đích thực là không có pháp đáng nói, mà nói vô lượng vô biên pháp. Bạn phải hiểu được cái ý này, phải hiểu rõ chân tướng sự thật thì mới biết chúng ta làm thế nào học tập.

Thế nên trên Kinh này Phật nói với chúng ta, một câu A Di Đà Phật, công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn, đó là Thậm Thâm Vi Diệu Pháp. Thế nhưng bạn phải biết niệm. Không biết niệm, người xưa gọi là “*đau mồm rát họng cũng chỉ uống công*”. Không biết niệm, tuyệt nhiên không thể nói sáu chữ “Nam Mô A Di Đà Phật” này mà bạn không biết niệm, trẻ nhỏ ba tuổi cũng biết niệm. Không biết niệm là bạn không biết dụng tâm. Bạn phải dùng tâm như thế nào mà niệm thì mới có hiệu quả? Nếu như có miệng không có tâm thì không có hiệu quả, niệm được nhiều hơn cũng không được. **Vậy dùng tâm gì niệm mới có hiệu quả? Vừa rồi mới nói là tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng thì có hiệu quả**, mới có thể niệm ra được mùi vị của Phật hiệu, gọi là pháp vị. Bạn biết niệm sẽ niệm được pháp hỉ sung mãn, bạn niệm được không chỉ tương ưng với Thế giới Tây Phương Cực Lạc, mà còn tương ưng với chân tâm bản tánh của chính mình. Cho nên, niệm Phật phải biết niệm. Một ngày từ sớm đến tối A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, một ngày 24 giờ đồng hồ không gián đoạn, trong lòng còn có thị phi nhân ngã, tham-sân-si-mạn, đó gọi là không biết niệm. Loại niệm Phật này sẽ không có thành tựu, đó chân thật gọi là “*đau mồm rát họng cũng chỉ uống công*”. Có được lợi ích gì không?

Không thể nói không có lợi ích, vì sao vậy? Tốt hơn đi mắng người, tốt hơn đi nói chuyện phiếm, được cái tốt như vậy. Cho nên, mọi người nhất định phải nên hiểu. Bài kệ này tôi chỉ nói với các vị đến đây thôi, ý nghĩa thực tế rất sâu rất rộng, các vị chính mình tỉ mỉ mà thể hội, rất là thú vị.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “Trí tuệ quảng đại thâm như hải, nội tâm thanh tịnh tuyệt trần lao, siêu vượt vô biên ác thú môn, tốc đáo Bồ Đề cứu cánh nạn, vô minh tham sân giai vĩnh vô, hoặc tận quá vong Tam Muội lực”.**

Đây là tiểu khoa thứ hai.

Sáu câu này là câu “*tự lợi đức*”, cũng là tuyên dương tam vô lậu, dùng tam vô lậu học đoạn ba độc phiền não, trước câu chính mình thành tựu. Đây đều là tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Bạn thấy Pháp Tạng Ngài làm thế nào tu hành thành Phật? Làm ra cho chúng ta một mô phạm, làm ra một tấm gương, nếu chúng ta muốn tu hành thành Phật thì phải làm theo cách làm của Ngài.

Câu thứ nhất là “trí tuệ quảng đại thâm như hải”, câu sau cùng “hoặc tận quá vong Tam Muội lực”. Tam Muội là định. Bạn xem sáu câu này, phân nửa là lấy trí tuệ mở đầu, lấy Tam Muội làm tổng kết, ý nghĩa rất sâu rất rộng, nghĩ lại xem chính chúng ta tu hành có phải đúng như vậy không? Trí tuệ, ngày nay chúng ta đơn giản mà gọi là lý trí. Trái với lý trí là cảm tình. Các vị phải biết tình là mê, cho nên gọi là tình thức, mê tình. Trí tuệ là lý trí. Đời sống của chúng ta có phải là lý trí hay không? Hay là cảm tình? Không luận xuất gia hay tại gia, mỗi một người đều có công tác, công việc của chúng ta là lý trí hay vẫn là cảm tình? Ngoài việc chánh đáng ra, ngày tháng không tránh khỏi thù đáp qua lại, đối nhân xử thế tiếp vật bạn dùng cảm tình hay lý trí? Chỗ này đề ở câu thứ nhất. Chúng ta chân thật muốn học Phật, thì làm việc, đời sống, đối nhân xử thế tiếp vật phải đem cảm tình biến thành lý trí, đây gọi

là tu hành. Vì sao vậy? Cảm tình là một việc sai lầm, đem những sai lầm cải đổi lại gọi là tu hành. Tu hành là tu sửa hành vi sai lầm. Lý trí, trí tuệ rộng lớn thậm thâm. Hải là thí dụ, không có bờ mé, quyết không thể nói có được chút trí tuệ thì cảm thấy rất vừa lòng rồi, được ít cho là đủ, sai rồi.

Người thế gian có trí tuệ hay không? Không có, chúng ta xem họ dường như cũng rất thông minh, có trí tuệ, nhưng không phải, ở trong Phật pháp gọi đó là “*thế trí biện thông*”. Tiêu chuẩn của trí tuệ Phật pháp là xem trong trí tuệ của bạn có tình hay không? Nếu như có tình xen tạp ở trong đó thì gọi là thế trí biện thông, không phải trí tuệ chân thật. Trí tuệ chân thật là chuyển tình thức mà triển hiện ra, đó là trí tuệ chân thật, trong pháp tướng tông gọi là “*chuyển thức thành trí*”. Trí tuệ này thậm sâu rộng lớn, sâu rộng không bờ mé. Cho nên tu học của Phật pháp, thực tế mà nói, chính là dạy chúng ta có một sự chuyển biến, làm thế nào chuyển thức thành trí. Trong tướng tông nói được rất rõ ràng, chuyển A Lại Da thức thành Đại Viên Cảnh Trí, chuyển Mạt Na thành Bình Đẳng Tánh Trí, chuyển ý thức thành Diệu Quan Sát Trí, chuyển tiền ngũ thức thành Thành Sở Tác Trí. Bạn có thể chuyển biến lại thì bạn chính là Pháp Thân Đại Sĩ, ở “*Hoa Nghiêm*” là từ Bồ Tát Sơ Trụ trở lên, 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ. Không chuyển lại được thì là phàm phu, cho dù ở trong pháp giới bốn thánh. Trong Đại Thừa gọi pháp giới bốn thánh là ngoại phàm, sáu cõi là nội phàm, chưa siêu việt mười pháp giới. Thanh Văn, Duyên Giác, Quyền Giáo Bồ Tát là ngoại phàm, không gọi là thánh nhân. Việc này miễn cưỡng khách sáo một chút, gọi là tiểu thánh, đó là lời khách sáo. Tiêu chuẩn chân thật của phàm thánh chính là chuyển thức thành trí. Bạn chuyển đổi lại thì đó là thánh nhân. Nhà Phật chúng ta thường nói Tam hiền thập thánh đều là Pháp Thân Đại Sĩ. Trong “*Kinh Hoa Nghiêm*”, Bồ Tát Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng gọi là tam hiền, thập địa gọi là thập thánh, đều là Pháp Thân Đại Sĩ, đều là trong Nhất Chân Pháp Giới, không phải mười pháp giới. Những sự lý này chúng ta phải rõ ràng. Cho nên, ngay trong cuộc sống thường ngày phải dùng trí tuệ. Ngày trước, tông môn giáo hạ, lão hòa thượng

tiếp dẫn đại chúng, không luận là xuất gia hay tại gia, xem bạn có trí tuệ hay không, không phải xem bạn có cảm tình hay không. Bạn có trí tuệ, đó là bậc pháp khí, bạn có thể thành tựu. Bạn có cảm tình thì phiền phức rất to. Cho nên, câu này dùng trí tuệ mở đầu, ý nghĩa rất sâu rất rộng, chính là dạy chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, làm việc, đối nhân xử thế tiếp vật, tôi nói rất rõ rất cặn, nhất định phải có lý trí, không nên dùng cảm tình. Bồ Tát Pháp Tạng là học pháp như vậy, Ngài làm ra tấm gương tốt nhất cho chúng ta.

Câu thứ hai: “*Nội tâm thanh tịnh tuyệt trần lao*”. Vẫn là hai chữ “*thanh tịnh*” này. Trên Kinh Đại Thừa thường nói: “*Như Lai tạng hữu nhiệm hoàn tịnh*”. Trên “*Kinh Lăng Nghiêm*”, câu nói này là giáo nghĩa rất quan trọng. “*Nội tâm*” vốn sẵn là thanh tịnh, hiện tại nếu muốn hồi phục lại thanh tịnh thì bạn phải đem trần lao khử bỏ đi, cũng chính là buông bỏ đi trần lao. Trần lao là gì vậy? Là phiền não, là đại danh từ của phiền não. Phiền não thật quá lớn, trong Bách Pháp Minh Môn Luận tướng tông đem nó quy nạp lại thành 26 loại. Căn bản phiền não có sáu cái, tùy phiền não có đại tùy phiền não, trung tùy phiền não, tiểu tùy phiền não, hợp lại thành 26 cái, bạn phải đoạn hẳn nó. “*Tuyệt*” là đoạn tuyệt. Nếu như không đoạn phiền não, thân tâm bạn mệt mỏi, bạn rất khổ cực, thông thường chúng ta gọi là lao nhọc. Lao nhọc quá độ thì đoản mạng, sẽ giảm thọ. Cái gì làm lao nhọc? Phiền não đang lao nhọc. Những lời này phải nên nghe rõ ràng, phải nên nghe tường tận, không phải bảo bạn không làm bất cứ việc gì, vậy thì bạn hoàn toàn sai lầm rồi.

Trung Quốc đại lục có một người viết thư cho tôi, nói là nghe băng giảng Kinh của tôi khuyên mọi người buông bỏ, ông buông bỏ rồi, công việc cũng không làm nữa, không làm bất cứ việc gì, viết thư gửi đến cho tôi nói là hiện tại không có cơm ăn thì phải làm sao? Đây là hiểu sai đi ý này rồi, tôi bảo bạn buông bỏ không phải bảo bạn buông bỏ công việc, không phải buông bỏ đời sống, không phải buông bỏ công tác, cư sĩ tại gia không phải buông bỏ gia đình, mà là buông bỏ những lo buồn vướng bận phiền não trong tâm của bạn. Có một số người nói vậy thì không được, tôi không suy nghĩ không được,

không lo lắng không được. Tôi hỏi lại họ một câu, bạn lo lắng, buồn phiền, vướng bận có giải quyết được vấn đề không? Họ nghĩ lại thấy không thể giải quyết được vấn đề. Không thể giải quyết được vấn đề thì bạn lo lắng để làm gì? Bạn phải phiền não để làm gì? Nếu như bạn phiền não mà có thể giải quyết được vấn đề, vậy thì tốt. Phiền não không thể giải quyết được vấn đề, không những không thể giải quyết được vấn đề, trái lại làm cho vấn đề rối hơn, làm cho vấn đề càng phiền phức hơn. Cho nên Phật dạy chúng ta buông bỏ là buông bỏ phiền não, buông bỏ tri kiến, không phải buông bỏ công việc, không phải buông bỏ đời sống. Ngay đến ăn cơm cũng buông bỏ, vậy chẳng phải bạn đói chết rồi sao? Làm gì có loại đạo lý này. Cho nên ý nghĩa của mỗi một câu nhất định phải nghe cho rõ ràng, vạn nhất không nên để xảy ra hiểu lầm.

Phật dạy chúng ta nhìn thấu. Nhìn thấu là ý nghĩa gì vậy? Có phải là chân thật nhìn thấu được mọi vật không? Làm gì có loại đạo lý này. Bạn xem thấy một cái nhà, bạn xem tám năm, mười năm bạn cũng không thể nhìn thấu được cái nhà. **Cho nên nhìn thấu là tường tận thấu suốt đối với chân tướng sự thật, gọi là nhìn thấu.** Chưa nhìn thấu thì không thể hiểu rõ, không rõ ràng. Bạn tường tận rõ ràng thì gọi là nhìn thấu. **Buông bỏ là trong lòng không còn vướng bận, bạn mới có được tâm thanh tịnh. Trong lòng bạn có lo lắng, có vướng bận, có suy nghĩ, thì bạn làm sao thanh tịnh?**

Cổ thánh tiên hiền của người Trung Quốc chân thật là có trí tuệ, văn tự mà họ tạo ra, văn tự là phù hiệu, văn tự của Trung Quốc tràn đầy trí tuệ. Bạn xem, bạn có tư, bạn có tưởng, tâm của bạn không thanh tịnh. Tư là gì vậy? Trong lòng có rất nhiều giới hạn, trong lòng vẽ ra rất nhiều vách ngăn, đó gọi là tư. Tưởng là gì vậy? Trong lòng khởi vọng tưởng, trong lòng có vọng tưởng, đó là tưởng, không thanh tịnh. Cho nên bảo bạn buông bỏ cái gì? Bảo bạn đem những thứ rối rắm trong lòng vứt bỏ, đem cái tướng hư vọng cũng bỏ đi, còn lại chính là cái tâm. Cái tâm đó chính là tâm thanh tịnh, gọi là chân tâm. Cho nên các vị phải nên biết, tư tưởng là vọng tâm, không phải chân tâm. Chư Phật Bồ Tát tuyệt tư tuyệt lự, chư Phật Bồ Tát không có tư tưởng. Việc này

chúng ta nhất định phải nên hiểu. Cái tâm không có tư tưởng đó là chân tâm, có tư có tưởng là vọng tâm. Ngày nay chúng ta học Kinh gặp phải khó khăn rất lớn, ý của Kinh không hiểu, xem chú giải của người xưa cũng xem không hiểu, rốt cuộc là sanh ra tâm bệnh gì? Căn nguyên của tâm bệnh chính là chúng ta có tư có tưởng, không biết được tư là sở tri chướng, tưởng là phiền não chướng. Chúng ta dùng tư dùng tưởng để xem Kinh Phật thì bạn làm sao có thể xem hiểu được? Không chỉ Kinh xem không hiểu, chú giải của Tổ Sư Đại Đức xưa nay cũng xem không hiểu, vì sao vậy? Các Ngài đều là vô tư vô tưởng. Đến lúc nào thì chúng ta có thể xem hiểu được các Ngài? Chúng ta cũng vô tư vô tưởng thì liền xem hiểu. Lời nói này tôi đã nói qua với các vị nhiều lần, các vị muốn chuẩn bị giảng Kinh, Kinh làm sao chuẩn bị? Có tư có tưởng thì sai rồi. Cách chuẩn bị thế nào vậy? Vô tư vô tưởng, vậy thì bạn đã chân thật chuẩn bị thật tốt.

Ngày nay chúng ta mở quyển Kinh ra, những từ mới nhất định phải tra cho rõ ràng, không thể đọc sai được. Việc này phải chuẩn bị, bởi vì phù hiệu này mọi người đều công nhận, đọc cái âm này cũng là được mọi người công nhận, ta không thể nào đọc sai đi một chữ, vì như vậy thì mọi người không thừa nhận. Danh từ thuật ngữ có giải thích nhất định, vậy phải tra Phật học từ điển, tra tư liệu tham khảo, bạn phải chuẩn bị. Nhưng nghĩa lý bên trong không cách gì chuẩn bị được, phương pháp tốt nhất chính là vô tư vô tưởng. Cái vô tư vô tưởng vừa lên đài thì có thể liền phiền phức. Giảng như thế nào? Lên bục giảng phải cầu Phật Bồ Tát gia trì. Trước khi tôi lên bục giảng, các vị thấy tôi lạy ba lạy ở bên dưới, để làm gì vậy? Cầu Phật Bồ Tát gia trì. Mỗi câu mỗi chữ đều là sống động, không phải là khô cứng, cách giảng thế nào vậy? Nhìn vào mắt của mọi người mà nói chuyện. Kinh này phải giảng như thế nào? Nhìn vào ánh mắt của các vị mà có cách giảng như thế nào, linh động. Bởi vì các vị người nghe Kinh bên dưới không như nhau, tôi giảng cũng sẽ không như nhau. Mỗi lần giảng Kinh đều có ghi lại băng thu âm đĩa VCD, các vị lấy nghe thử, tôi giảng mười mấy lần, mỗi lần đều không như nhau. Có một số



đồng tu chỉnh lý lại cho tôi, đại khái là có sự khác biệt, kết quả vừa nghe, họ nói khác biệt rất lớn, hoàn toàn không như nhau. Do nguyên nhân gì vậy? Không có tư, không có tướng. Trong đây có một bí quyết tôi muốn truyền cho các vị, tôi không bòn pháp, tôi không giữ làm của riêng, bí quyết là gì vậy? Tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh là chân tâm. Trong hai đến sáu thời, mỗi giờ giữ gìn tâm địa thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, chúng ta dùng cái tâm này mà sống, dùng cái tâm này mà làm việc, dùng loại tâm này mà đối nhân xử thế tiếp vật, mỗi niệm tương ứng với chư Phật Như Lai. Kinh điển là chư Phật Như Lai từ trong thanh tịnh bình đẳng giác lưu xuất ra âm thanh văn tự, chúng ta chính mình dùng tâm thanh tịnh bình đẳng giác mà cảm ứng thì làm gì mà không hiểu được chứ? Cho nên, câu nói này rất quan trọng, “*nội tâm thanh tịnh tuyệt trần lao*”.

Danh vọng lợi dưỡng thế gian, quyết định không nên để ở trong lòng, quyết định không nên tiêm nhiễm, tham-sân-si-mạn nhất định phải đoạn. Thế nào gọi là dụng công? Đoạn tham-sân-si-mạn chính là công phu. Thế gian này, nhân gian thiên thượng năm dục sáu trần bày ra trước mắt, còn có động tâm hay không? Các vị phải nên biết, công phu tu hành ở nơi đây rèn luyện thì mới thật có thọ dụng. Chỉ cần hồi phục thanh tịnh bình đẳng giác thì không chỉ tất cả Kinh luận bạn sẽ không có chướng ngại, bạn đều hiểu được, mà thế gian tất cả pháp cũng không thể làm khó được bạn, như vậy bạn mới có thể được thọ dụng chân thật, mới chân thật được tự tại mỹ mãn, trong Phật pháp gọi là đại viên mãn, đại tự tại, bạn mới có thể thể hội được. Cho nên, câu này là công phu chân thật. Câu thứ nhất là dạy chúng ta chỗ bắt tay vào, sau đó ngay trong cuộc sống thường ngày của bạn, không chỉ một đời này mà đời đời kiếp kiếp, từ sơ phát tâm đến Như Lai địa dùng công phu gì vậy? Chính là câu “*Nội tâm thanh tịnh tuyệt trần lao*” này.

Trong trần lao này rất là rộng lớn. Phật pháp nói với chúng ta kiến tu phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não, ba loại lớn này đều là thuộc

về trần lao, nhất định phải đoạn. Không đoạn thì bạn không thể liễu sanh tử thoát luân hồi, không đoạn thì bạn không cách gì tránh khỏi ba đường ác.

Câu phía sau là: “*Siêu quá vô biên ác thú môn*”. “*Ác thú môn*” này, nghĩa hẹp chính là chỉ ba đường ác, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Nghiệp nhân của ba đường ác là gì vậy? Tham-sân-si. Các vị nhất định phải nên biết, lòng tham đọa ngạ quỷ, sân hận đọa địa ngục, ngu si đọa súc sanh, đó là nghiệp nhân của ba đường ác. Thế gian danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần là đối tượng tham-sân-si của người thế gian. Người học Phật có những người không tề, đem danh vọng lợi dưỡng năm dục sáu trần buông bỏ. Buông bỏ đến sau cùng thì thế nào? Tham Phật pháp, trong Phật pháp khởi lên tham-sân-si, quả báo của họ ở đâu vậy? Quả báo vẫn là ở ba đường. Nghiệp nhân của ba đường là tham-sân-si, không thể nói đối đối tượng tham-sân-si thì không việc gì. Bảo bạn đoạn phiền não, không phải bảo bạn đối đối tượng. Cho nên các vị phải nên biết, bạn ưa thích một vị Bồ Tát, ưa thích một vị Phật cũng không được, vì đây là lòng tham. Ưa thích một bộ Kinh điển, ưa thích một pháp môn, ưa thích một vị Bồ Tát nào đó cũng là lòng tham. Không ưa một pháp môn khác là lòng sân hận, đều là đang tạo nghiệp. Hiện tượng này từ xưa đến nay có. Chúng ta tu học Tịnh Độ, tán thán Tịnh Độ, xem thấy không phải tu Tịnh Độ thì không ưa họ, xem thấy người tu Tịnh Độ thì khởi lòng tham, xem thấy người tu các pháp môn khác thì khởi lòng sân hận, vẫn là đang tham-sân-si, vẫn tự cho là mình tu không tề lắm, nhưng sau khi chết bị Vua Diêm La kéo vào địa ngục vẫn không biết do nguyên nhân gì bị đưa vào trong địa ngục. Bạn nói xem, có oan uổng hay không? Thực tế mà nói họ, không tương tận đối với Phật pháp, đó là do hiểu lầm.

Công phu chân thật của chúng ta chính là phải quấy nhân ngã, tham-sân-si-mạn mỗi năm phải tan nhạt đi, đương nhiên muốn đoạn rất khó. Phải đấm bực, tháng sau đấm bực hơn tháng trước, mỗi tháng tan nhạt hơn mỗi tháng, bạn chính mình sẽ cảm thấy công phu của bạn có lực, bạn có tiến bộ. Nếu như bạn có thể một tuần lễ có cảm giác được phiền não của ta giảm nhẹ, vọng

tưởng, phân biệt, chấp trước của ta tan nhạt, thì là công phu thượng thừa, mỗi một tuần lễ bạn có thể phát hiện cảnh giới chính mình nâng lên cao. Mỗi một tháng đều có cảm giác này, thì công phu trung thừa. Cảm giác của mỗi năm không như nhau cũng xem là công phu có lực. Nếu như không phải như vậy, chúng ta ở trong Phật pháp ngày ngày rất dụng công, ngày ngày rất tinh tấn, nhưng phiền não tập khí vẫn là như vậy, không có chút cải tiến nào. Hay nói cách khác, công phu của bạn hoàn toàn không có lực, tương lai khi lâm chung, đáng đến cõi nào thì vẫn phải đến cõi đó, không có cách nào thoát khỏi. Việc này chúng ta phải cảnh giác, rất là quan trọng.

Sáu câu này của Tỳ Kheo Pháp Tạng là cương lĩnh tu học của chính Ngài, nguyên tắc chính mình tu học, có nhân có quả. Công phu chân thật ở hai câu phía trước. Trong hai câu: “*Siêu quá vô biên ác thú môn, tốc đáo Bồ Đề cứu cánh ngạn*” là quả, người ta tu nhân chứng quả rõ ràng như vậy.

Chúng ta nói ba đường ác là cửa ác thú, vừa rồi nói là cách nói nghĩa hẹp, nói theo nghĩa rộng thì sáu cõi đều là đường ác. Vì sao vậy? Chỉ cần không siêu vượt sáu cõi thì quyết định luân hồi, chỉ cần luân hồi thì quyết định là thời gian ở trong ba đường ác dài, thời gian ba đường thiện ngắn, cho nên sáu cõi đều là đường ác. Sáu cõi đó chân thật chính là vô lượng vô biên cõi, nói như thế nào? Trong mỗi một cõi đều có sáu cõi. Trong cõi người chúng ta, có một số người phước báo rất lớn, cả đời hưởng phước giống như ở thiên đàng; có một số người cả đời chịu khổ chịu nạn, cũng giống như ngã quý, địa ngục, súc sanh. Mỗi một cõi đều có sáu cõi, sáu lần sáu thì là ba mươi sáu. Trong 36 cõi, mỗi một cõi lại có sáu cõi, trùng trùng vô tận. Đại Sư Thiên Thai giảng “Pháp Hoa”, giảng cho chúng ta nghe Bách Giới Thiên Như chính là nói rõ chân tướng sự thật này. Cho nên, “*vô biên ác thú môn*”, nếu như lại đem ý này mở rộng ra, xin nói với các vị, mười pháp giới đều là ác đạo, trong mười pháp giới bao gồm Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật. Phật trong mười pháp giới, như Thiên Thai gia đã nói là “*Tạng Giáo Phật, Thông giáo Phật đều không lìa khỏi mười pháp giới, Biệt giáo mới siêu việt*”. Biệt giáo không

ở mười pháp giới, bởi vì Biệt Giáo Sơ Địa Bồ Tát phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, bằng với Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát, đây là ở Pháp Giới Nhất Chân. Vậy thì chúng ta biết được Phật của Biệt Giáo phá 12 phẩm vô minh, tương đương với Viên Giáo Bồ Tát Nhị Hành Vị. Vì sao nói mười pháp giới đều là ác thú môn? Trong Phật pháp gọi là “*dị sanh tánh*”, họ dùng là vọng tâm, không phải dùng chân tâm. Siêu việt mười pháp giới mới dùng chân tâm, cùng chư Phật mới là “*đồng sanh tánh*”, đó là “*siêu quá vô biên ác thú môn*”. Cho nên ở chỗ này “*siêu quá vô biên ác thú môn*”, cảnh giới này, mức độ thấp nhất là Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát, Biệt Giáo Sơ Địa Bồ Tát, đây là quả báo. Dùng công phu gì vậy? Trí tuệ “*nội tâm thanh tịnh tuyệt trần lao*”, dụng công phu này.

Câu phía sau này thù thắng: “*Tốc đáo Bồ Đề cứu cánh ngạn*”. Nếu như không có pháp phương tiện thì khó rồi. “*Bồ Đề*” là viên mãn Bồ Đề, Phật quả của Viên giáo. Bạn xem vừa rồi giảng “*siêu quá vô biên ác thú môn*” thấp nhất là Viên Giáo Sơ Trụ. Bồ Tát Sơ Trụ đến Như Lai quả địa có 42 giai cấp. Bốn mươi hai giai đoạn này cũng phải siêu vượt. “*Tốc đáo*” là rất nhanh liền chứng được vô thượng Bồ Đề. “*Bồ Đề cứu cánh ngạn*”. Các vị phải nên biết, Bồ Tát Pháp Vân Địa chưa cứu cánh, Bồ Tát Đẳng Giác cũng chưa cứu cánh, Phật quả của Viên giáo mới là Bồ đề cứu cánh ngạn. Trong câu này chú trọng ở “*tốc đáo*”. Dùng phương pháp gì có thể tốc đáo? Lời nói này rất có đạo lý.

Thế Tôn ở trong Đại Thừa liễu nghĩa Kinh nói với chúng ta, Bồ Tát tu đến cứu cánh ngạn cần phải trải qua ba đại A Tăng Kỳ Kiếp. Nếu như là qua ba đại A Tăng Kỳ Kiếp thì không phải tốc đáo, họ từ từ mà đến. A Tăng Kỳ Kiếp thứ nhất tu 30 vị thứ, chúng ta lấy “*Kinh Hoa Nghiêm*” để nói là thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng. A Tăng Kỳ Kiếp thứ hai tu bảy vị thứ, sơ địa đến thất địa. A Tăng Kỳ Kiếp thứ ba tu ba vị thứ: bát địa, cửu địa, thập địa. Ba Đại A Tăng Kỳ Kiếp tu mãn thì đến vị thứ gì? Pháp Vân Địa Bồ Tát. Ba đại A Tăng Kỳ Kiếp, các vị phải nên biết, không phải thời gian tu hành trong mười pháp giới, thời gian tu hành trong mười pháp giới không có tính vào. Các vị vạn

nhất không nên hiểu lầm là phạm phu tu thành Phật mất ba A Tăng Kỳ Kiếp, lời nói này đã giảng sai rồi, không phải phạm phu, mà là Pháp Thân Đại Sĩ Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát. Phải chứng được Bồ Đề cứu cánh ngàn, sau đó cần phải trải qua ba đại A Tăng Kỳ Kiếp mới thành Phật. Hiện tại Bồ Tát Pháp Tạng phát nguyện “*tốc đáo*”, ý nghĩa chính là không cần phải mất thời gian dài như vậy, mà rất nhanh liền có thể tu thành.

Năm xưa tôi đọc “Hoa Nghiêm”, giảng “Hoa Nghiêm” cho mọi người, cũng là có một ngày đột nhiên hiểu rõ việc này, đó là Văn Thù, Phổ Hiền vì sao cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc? Tôi bỗng nhiên có nghi vấn này. Chúng ta biết Văn Thù, Phổ Hiền là Bồ Tát Đẳng Giác trên hội Hoa Nghiêm. Bồ Tát Đẳng Giác trên hội Hoa Nghiêm không đơn giản, không phải người phạm, các Ngài vì sao phải vãng sanh Thế giới Cực Lạc? “*Tốc đáo Bồ Đề cứu cánh ngàn*”, chính là vì sự việc này. Chúng ta có thể tưởng tượng ra được tu hành khó dễ, càng là nội dung dễ hiểu thì càng về sau càng khó. Bạn thấy một A Tăng Kỳ Kiếp thứ nhất tu 30 ngôi thứ, A Tăng Kỳ Kiếp thứ hai tu bảy ngôi thứ, A Tăng Kỳ Kiếp thứ ba tu ba ngôi thứ, vậy ngôi thứ Bồ Tát Đẳng Giác cần phải trải qua bao nhiêu thời gian? Chúng ta cứ như vậy mà nghĩ, chỉ ít phải trải qua một A Tăng Kỳ Kiếp. Thời gian này quá dài, cho nên những Bồ Tát Đẳng Giác này, Bồ Tát Thập Địa sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc hoa nở thấy Phật, họ liền thành công, chân thật tốc đáo. Như vậy chúng ta mới hiểu rõ ý nghĩa của hai chữ này. Nếu như không thể tốc đáo, Văn Thù và Phổ Hiền quyết định không có lý do vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, là vì “*tốc đáo Bồ Đề cứu cánh ngàn*” nên mới sanh đến Thế giới Cực Lạc. Không chỉ các Ngài vãng sanh không mà các Ngài rất từ bi khuyên bảo trên hội Hoa Nghiêm, chính thức tiếp nhận Bồ Tát Địa Thượng, nên gọi là “*thập địa Bồ Tát thi chung bất ly niệm Phật*”, tiếp nhận giáo huấn của Văn Thù, Phổ Hiền. Bồ Tát Thập Địa, thi là Sơ Địa, chung là Thập Nhất Địa, chính là Đẳng Giác, đó là thi. Đây là nói rõ cho chúng ta, Bồ Tát Đẳng Địa trên hội Hoa Nghiêm không có vị nào không niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ. Vì sao vậy?

“*Tốc đáo Bồ Đề cứu cánh ngạn*”. Không chỉ như vậy, ở trong hội chúng ta đích thực thấy được, họ đã khuyên bảo 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ chân thật là đồng sanh Cực Lạc Quốc. Chúng ta không tỉ mỉ quán sát từ trên những Kinh điển Đại Thừa, thì vị đạo của hai chữ “*tốc đáo*” này, chúng ta không thể hội được.

Phía trước là “*siêu quá vô biên ác thú môn*”. Nhỏ thì siêu quá ba đường, lớn siêu vượt mười pháp giới, sau đó có “*tốc đáo Bồ Đề cứu cánh ngạn*”, vậy mới đến đại viên mãn. Đây là chúng ta phải ghi nhớ, chúng ta phải học tập. Pháp Tạng làm ra tấm gương tốt nhất cho chúng ta, chúng ta phải ghi nhớ lời giáo huấn này, biết được chính mình phải tu học như thế nào. **Không đoạn phiền não thì quyết định không thể thành tựu, không đoạn phiền não quyết định không thể siêu việt ác thú môn, Bồ Đề ngạn thì không cần phải nói.** Cho nên, hy vọng các vị đồng tu ở trên Kinh nghĩa nhất định phải lưu ý, tỉ mỉ mà tư duy, chúng ta mới chân thật có thể được thọ dụng.

Hôm nay thời gian hết rồi, chỉ giảng đến đây thôi.

\*\*\*\*\*

<sup>13</sup>Kinh văn: “**Trí tuệ quảng đại thâm như hải, nội tâm thanh tịnh tuyệt trần lao, siêu quá vô biên ác thú môn, tốc đáo Bồ đề cứu cánh ngạn, vô minh tham sân giai vĩnh vô, hoặc tận quá vong Tam Muội lực**”.

Lần trước đã nói qua với các vị, sáu câu này là câu “*tự lợi đức*”. Bồ Tát Pháp Tạng đã làm ra một điển phạm cho chúng ta, làm thế nào cầu tự lợi. Sau khi tự lợi mới có thể lợi tha. Trong sáu câu, lấy trí tuệ làm đầu, lấy Tam Muội làm tổng kết. Cái ý này rất sâu rất rộng, chúng ta phải tỉ mỉ mà thể hội, áp dụng ngay trong đời sống của chính mình, đó chính là cả đời thọ dụng không thể cùng tận, không luận là có học Phật hay không thì chúng ta vẫn là bình

---

<sup>13</sup> Bắt đầu đĩa 71

lặng mà trải qua ngày tháng. Nếu như không có trí tuệ, nhà Phật gọi là dễ dàng tạo nghiệp. Thậm chí chính mình cũng không biết được rõ ràng thế nào gọi là tạo nghiệp. Tạo nghiệp đương nhiên phải chịu quả báo. Cho nên, mười pháp giới y chánh trang nghiêm từ do đâu mà có vậy? Chúng ta phải rõ ràng, phải tường tận, sau đó mới biết được những thứ nào là lợi ích chân thật, những thứ nào không phải là lợi ích chân thật.

Phật pháp đối với chân giả có một định nghĩa rất đơn giản. Nếu như ở ngay trong một đời, chúng ta có được phước, có được lợi, nhưng đến đời sau thì không có được, Phật nói cái phước lợi này không phải chân thật. Hiện tại có thể có được, đời sau cũng có thể có được, đời đời kiếp kiếp về sau cũng đều có thể có được, Phật nói cái phước lợi này là chân thật. Trong Kinh điển Phật cũng có nói với chúng ta, hiện tiền không có được phước lợi, đời sau có được phước lợi, đời sau nữa có được phước lợi, thì đó cũng là chân thật. Do đây có thể biết, chư Phật Bồ Tát nói với chúng ta có thể nói là lợi ích lâu dài chứ không phải là một lúc, không phải tạm thời. Lợi ích ngắn ngủi tạm thời, Phật Bồ Tát nói với chúng ta đều là giả. Thế nhưng lợi ích lâu dài nhất định là xây dựng trên nền tảng trí tuệ, mà lợi ích chân thật chính là một câu phía trước đã nói là “*tốc đao Bồ Đề cứu cánh nạn*”, đây là người chân thật tu hành.

**Mỗi niệm mong cầu, mỗi niệm ước vọng, thế nhưng vì sao họ không thể có được? Thứ nhất là trí tuệ không đủ, thanh tịnh không viên mãn.** Trên Kinh A Di Đà, Phật nói với chúng ta, không thể thiếu phước đức, nhân duyên mà có thể sanh nước kia. Nếu y theo tiêu chuẩn này, thì là thiện căn, phước đức, nhân duyên không đủ. Nếu như thiện căn phước đức nhân duyên đủ thì “*tốc đao Bồ Đề cứu cánh nạn*” liền làm được. Duyên phận ngày nay của chúng ta, thực tế là hy hữu khó gặp. Duyên phận nay đã đủ, vấn đề là ở chúng ta có thiện căn, có phước đức hay không? Cái gì gọi là thiện căn? Trong sáu câu này, câu thứ nhất là thiện căn, hai câu phía sau là phước đức, chỉ cần chúng ta đầy đủ, thậm chí chúng ta kém khuyết một chút cũng không quan hệ, chỉ cần duyên thù thắng. Thật như Đại Sư Thiện Đạo đã nói là “*chín*

*phẩm vãng sanh luôn là ở duyên ngộ khác nhau*”. Chúng ta có duyên thù thắng, dù phước đức thiện căn kém một chút nhưng có thể ở ngay trong một đời này, trong một thời gian ngắn ngủi bỏ tức nó. Loại tình hình này, từ xưa đến nay, chúng ta ở trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, trong *Vãng sanh truyện* xem thấy rất nhiều thí dụ, cho nên có thể bỏ tức. Vậy thì hai câu phía sau đó là thọ dụng chân thật.

“*Vô minh tham sân giai vĩnh vô*”. “*Giai vĩnh vô*” rất là hiếm được, vĩnh viễn đoạn dứt. Do đây có thể biết, đây quyết không phải là người thông thường, đó là tán thán Phật. “*Tham sân*” là Kiến Tư Phiền Não, đây là thô nhất. Ngoài cái này ra, Phật nói với chúng ta, còn có Trần Sa Phiền Não, Vô Minh Phiền Não. Vô minh, tham, sân, ba loại phiền não thì rất không dễ dàng đoạn hết. Kiến tư phiền não phải có định lực mới có thể phủ phục. Trong “*Kinh Kim Cang*” đã nói: “*Vân hà hàng phục kỳ tâm*”, phải có sức định. Định có thể hàng phục nhưng không thể đoạn, không thể vĩnh đoạn. Vĩnh đoạn phải dựa vào trí tuệ. Trí tuệ này tuyệt đối không phải là cái học của kiến văn. Chúng ta nghe Kinh nhiều, đọc Kinh nhiều, thảo luận nghiên cứu nhiều, có thể khai mở trí tuệ hay không? Cũng có thể được chút trí tuệ nhỏ, thế nhưng trí tuệ này không thể đoạn được phiền não, càng không thể phá được vô minh. Trí tuệ phá vô minh là trí tuệ Bát Nhã của tự tánh, trong tông môn thường nói là “*minh tâm kiến tánh*”. Trí tuệ của minh tâm kiến tánh mới có thể phá được vô minh. Chỗ này nói ra thì dễ dàng, khi làm thì rất khó. Làm thế nào hạ thủ? Hay nói cách khác, chúng ta phải học như thế nào? Bắt đầu học từ đâu?

Nhất định trước tiên phải đoạn phiền não thô. Thô nhất chính là kiến tư phiền não. Kiến tư phiền não, dùng lời hiện tại mà nói, kiến là kiến giải sai lầm, cũng chính là nói bạn đối nhân xử thế tiếp vật có cách nhìn sai lầm, đó gọi là kiến phiền não; Tư là tư tưởng, cách nghĩ của bạn đối với vũ trụ nhân sanh. Cách nghĩ của bạn sai lầm, đó gọi là tư hoặc, tư tưởng sai lầm. **Kiến giải sai lầm cơ bản nhất, cũng chính là nghiêm trọng nhất là đem cái thân này xem là chính mình, đó là trên kiến giải của bạn có sai lầm.** Câu nói này rất



khó hiểu, tất cả người trên thế giới này, có người nào không xem cái thân này là chính mình? Thậm chí chúng ta nói, ngay đến Phật Bồ Tát cũng không ngoại lệ, khi vừa mở đầu quyển Kinh là “*nư thị ngã thân*”, chẳng phải cũng đem cái thân này xem thành ta hay sao? Trong đây liền có cưỡng cầu. Chúng sanh đem cái thân này chân thật cho là ta, đó là sai lầm. Chư Phật Bồ Tát là người giác ngộ, nên có thể tùy thuận tất cả chúng sanh. Bạn nói cái thân này là ta, tốt, tôi cũng tùy thuận bạn, cũng cho đây là ta, trao đổi ý kiến thì thuận tiện. Đây gọi là tùy thuận chúng sanh mà nói. Trong lòng chính họ có chấp trước hay không? Không có, đích thực không có chấp trước, đó là chỗ người giác ngộ không giống như người thông thường chúng ta. Bởi vì chúng ta chấp trước cái thân này là ta thì phiền phức to rồi, thế là khởi tâm động niệm phải lo chăm sóc cái thân này, phải chăm sóc cái ta. Các vị nghĩ xem, tất cả ý niệm tự tư tự lợi liền từ ngay chỗ này sanh ra. Không những phải lo chăm sóc cho ta, còn phải lo chăm sóc cái của ta. Cái của ta là gì vậy? Cái mà ta sở hữu, chí thân là quyền thuộc của ta, cha mẹ, chồng vợ, con cái, anh em đều là quyền thuộc của ta, tài sản của ta, địa vị của ta, cái ta sở hữu rất nhiều. Sở hữu của ta là thuộc về ta, ngày ngày ta vì những thứ này mà bận rộn, ngày ngày ta vì những việc này mà tạo nghiệp. Như vậy chúng ta mới hiểu, nhà Phật nói thiện ác, tiêu chuẩn của nó xây dựng trên nền tảng này.

Phật nói thiện ác, thế nào là ác? Vì ta chính là ác. Thế nào là thiện? Vì người chính là thiện. Chúng ta khởi tâm động niệm, tất cả đều có thể vì chúng sanh, vì người khác, Phật nói đó là thiện; khởi tâm động niệm đều vì ta, đó là ác; như vậy chúng ta mới có thể tham thấu được lời giáo huấn này của Thế Tôn. Bởi vì có ta là chấp trước, liền biến cảnh giới của sáu cõi luân hồi, cho nên sáu cõi mười pháp giới cũng không phải là thật. Trong Phật Kinh đã nói: “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”. Sáu cõi có tướng, mười pháp giới có tướng, những cái tướng này đều là hư vọng, đều không phải là chân thật. Những hiện tượng này do đâu mà có? Chính là bởi vì từ chấp có ta mà biến hiện ra. Nếu như một ngày nào đó bạn muốn chứng được vô ngã, vậy thì chúc

mừng bạn, vô ngã thì không còn sáu cõi. Thí dụ bạn đang ở trong mộng, lúc nào chứng được vô ngã thì bạn liền từ trong mộng tỉnh lại, khi vừa tỉnh lại thì cảnh mộng không còn. Chỉ cần bạn còn chấp trước có ta, có cái của ta, bạn vẫn cứ đang nằm mộng, bạn vẫn chưa tỉnh. Cho nên sáu cõi luân hồi là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước biến hiện ra, không còn chấp trước thì sáu cõi không còn, thế nhưng bạn vẫn còn vọng tưởng, vẫn còn phân biệt. Đến lúc đó thì như thế nào vậy? Phật nói với chúng ta, đó là pháp giới bốn thánh trong mười pháp giới, cảnh giới này hiện tiền gọi là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật. Cảnh giới có khác biệt, đó là do bạn phân biệt, chấp trước có nặng nhẹ không giống nhau. Phân biệt nặng thì bạn là Thanh Văn, Duyên Giác, phân biệt nhẹ thì bạn là Bồ Tát, là Phật. Nếu như tất cả bạn đều không phân biệt thì bạn liền ra khỏi mười pháp giới. Ra khỏi mười pháp giới thì thành Phật, tuy là thành Phật nhưng không viên mãn, trong “Kinh Hoa Nghiêm” gọi là Pháp Thân Đại Sĩ, trong Thiền Tông gọi là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, bạn thành Phật rồi. Do đây có thể biết, tại vì sao chúng ta không thấy được tánh? Chúng ta niệm Phật tại vì sao không thể được nhất tâm bất loạn? Chính là bởi vì có phân biệt, có chấp trước, bị hai thứ này chướng ngại.

Chấp trước là phiền não chướng, phân biệt là sở tri chướng. Hai chướng này chướng ngại mất đi tự tánh của chúng ta, khiến cho chúng ta không thể kiến tánh, không thể được lý nhất tâm bất loạn, nguyên nhân chính ngay chỗ này. Khi nào chúng ta lìa khỏi phân biệt chấp trước thì mới có thể giải quyết được việc này. Sau khi buông bỏ hai loại chướng ngại này thì minh tâm kiến tánh, ở trong niệm Phật chúng ta gọi là được lý nhất tâm bất loạn. Địa vị này chính là địa vị Sơ Địa mà trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói. “Kinh Hoa Nghiêm” là Viên giáo. Phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân là thành Phật rồi. Vừa rồi nói tuy thành Phật nhưng không viên mãn, không cứu cánh, vì sao vậy? Còn có vọng tưởng. Vọng tưởng chính là chỗ này nói vô minh, vô minh là vọng tưởng. Vô minh chính là vẫn chưa làm cho rõ ràng, chưa làm cho rõ ràng cho nên mới khởi vọng tưởng. Thấy đều rõ ràng rồi, đương nhiên bạn

liền sẽ không còn vọng tưởng. Vô minh này là nói cái gì? Nói căn nguyên của vũ trụ tự tánh chưa làm được rõ ràng. Thế xuất thế gian tất cả pháp thì họ tưởng tận hơn chúng ta quá nhiều, chúng ta làm gì có thể so sánh được với người ta, nhưng đối với tự tánh thì họ chưa làm được rõ ràng. Thế, tướng, tác dụng của tự tánh, họ cũng có thể chứng được một ít, thế nhưng không viên mãn. Tỷ dụ của người xưa so sánh được rất hay, họ đem ánh trăng của ban đêm làm tỷ dụ. Ánh trăng của mùa ba, mùa bốn giống như một cái lưỡi liềm nhưng nó cũng có ánh sáng, đó là ánh trăng thật, không phải là giả. Tuy là thật nhưng không tròn đầy, nếu so với ánh trăng 15 thì kém rất xa. Cho nên Bồ Tát Viên Giác Sơ Trụ, Nhị Trụ, Tam Trụ giống như trăng lưỡi liềm vậy, trăng thật chính là Phật thật, cho nên kiến tánh thành Phật, họ là Phật thật, họ không phải là giả. Phật thật mà chưa viên mãn, vô minh của họ phải từ từ mà phá.

Vô minh cũng có dày mỏng khác nhau, trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói 41 phẩm, phá một phẩm chính là Viên Giác Sơ Trụ Bồ Tát, như vậy vẫn còn 40 phẩm chưa phá, vẫn phải từ từ mà tu, phá từng phẩm từng phẩm. Bốn mươi một phẩm vô minh thấy đều phá hết thì mới gọi là “*vô minh tham sân giai vĩnh vô*”. Phá hết rồi thì đó là quả vị gì vậy? Quả Phật của Viên Giác, quả Phật cứu cánh viên mãn.

Phật quả là gì vậy? Phật quả là chính chúng ta, trong Thiên Tông gọi là “*mặt mũi trước khi cha mẹ sanh ra*”, cũng chính là Thế Tôn đã nói ở trong “Hoa Nghiêm”, Viên Giác là “*tất cả chúng sanh vốn sẵn là Phật*”. Hay nói cách khác, bạn thành Phật không gì khác hơn là hồi phục mặt mũi sẵn có mà thôi. Trong đại Kinh thường nói: “*Viên mãn Bồ Đề, quy vô sở đắc*”. Bạn thành Phật, bạn không nên cho là bạn có được chứng đắc gì, không hề có. Cái bạn có được hoàn toàn là trong tự tánh vốn sẵn có đủ, tuyệt đối không thể nói ở ngoài tự tánh còn có thứ gì có thể chứng được. Cái bạn có được đều là bản năng của tự tánh, vốn sẵn trong tự tánh. Do đây có thể biết, giáo học của Phật

pháp không gì khác hơn là giúp bạn hồi phục đức năng của tự tánh mà thôi. Đây là chỗ chúng ta cần phải nên biết, phải tường tận.

Câu phía sau này: “*Hoặc tận*”, kỳ thật hai chữ này chính là phía trước một câu nói vô minh. “*Quá vong*”, quá là lỗi lầm, đời sống hành vi của bạn về sau, đối với người, đối với vật, đối với việc mãi mãi sẽ không phạm phải sai lầm. “*Vong*” chính là không có, không còn lỗi lầm, chỗ này chẳng phải phía trước đã nói là “*vô minh tham sân giai vĩnh vô*” sao? Làm thế nào vĩnh vô? Làm thế nào đoạn? Một câu sau cùng là nói với chúng ta phương pháp để đoạn. Dựa vào phương pháp gì? “*Tam Muội lực*”. “*Tam Muội*” là dịch âm từ tiếng Phạn Ấn Độ, ý nghĩa chính là thiền định. Trong Phật pháp phiên dịch rất nhiều, thường thấy nhất gọi là chánh thọ. Chánh là bình thường, thọ là hưởng thọ, Tam Muội là hưởng thọ bình thường. Hưởng thọ bình thường chính là thiền định. Do đó, tu học của Phật pháp là lấy thiền định làm chỗ quy kết. Chỗ này chúng ta không thể không nhận biết. Nhà Phật nói là tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn. Pháp là phương pháp, môn là lối đi, phương pháp lối đi vô lượng vô biên, nhưng tóm lại đều là tu thiền định. Chỗ này chúng ta không thể không biết.

Tam Muội vì sao không gọi là thiền định? Ý nghĩa của Tam Muội so với thiền định còn viên mãn hơn. Nếu như nói thiền định, tứ thiền bát định của thế gian cũng là thiền định. Tứ thiền bát định của thế gian có phải là Tam Muội hay không? Không phải, thiền định của Tam Muội siêu vượt tứ thiền bát định, nó cũng là thiền định, chúng ta có thể nói Tam Muội so với tứ thiền bát định thì cao hơn, sâu hơn nhiều. Bởi vì tứ thiền bát định vẫn chưa rời khỏi sáu cõi luân hồi, mà thọ dụng trong sáu cõi luân hồi không thể xem là thọ dụng bình thường.

Ở trên Kinh Phật nói, thọ dụng của chúng sanh sáu cõi có thể quy nạp làm năm loại lớn, luôn không rời khỏi năm loại này. Thân có khổ vui, vô số hưởng thụ của thân bạn không ngoài hai loại lớn là lạc thọ, khổ thọ. Trong tâm lý

không ngoài mừng lo, thọ dụng của hai loại lớn này. Lo là lo lắng, ưu sầu, mừng là vui mừng. Đó là nói phạm phu sáu cõi, cái mà bạn hưởng thụ không ngoài phạm vi này. Thế nhưng ở ngay trong Tứ thiên bát định, vào lúc này rất thoải mái, tại vì sao vậy? Thân không có khổ vui, tâm cũng không có lo mừng, cái thọ này rất tốt, chính là khổ vui mừng lo đều buông bỏ, Phật nói đó gọi là xả thọ. Xả thọ là rất tốt, thế nhưng không dài lâu, không phải vĩnh hằng, nó được một thời gian, tùy theo công phu thiền định của bạn sâu cạn mà thời gian xả thọ của bạn dài ngắn không như nhau, không thể gọi là Tam Muội. Cho nên Tam Muội, mức độ thấp nhất là A La Hán chứng được, trên “Kinh Lăng Nghiêm” gọi là “*Cửu thứ đệ định*”, định lực của họ có chín tầng. Bởi vì định thứ tám là ở thế gian, thiền định thế gian cao nhất là đến Bát định, Cửu định là siêu việt thế gian, siêu việt ba cõi, siêu việt sáu cõi luân hồi, loại thiền định này mới có thể xem là Tam Muội. Do đây có thể biết, đó là Thiền định rất sâu. Nếu bạn muốn đoạn kiến tư phiền não, thì bạn nhất định phải dựa vào Tam Muội, phải nương thiền định.

Trong bài kệ này, tóm lại mà nói, Phật dạy chúng ta phương pháp tu học, dạy bảo chúng ta phương pháp sinh hoạt, chúng ta rất hy vọng trải qua đời sống của Phật Bồ Tát. Đời sống của Phật Bồ Tát chính là trí tuệ cùng Tam Muội. Do đó, giáo học của Phật pháp, Phật dạy người cái gì? Phật chính là dạy người khai mở trí tuệ, cho nên Phật pháp là phương pháp của trí tuệ, Phật học là học vấn của trí tuệ, việc này không thể không rõ ràng. Phật pháp không cầu gì khác, chỉ cầu trí tuệ. Trí tuệ từ đâu mà có? Trí tuệ nhất định từ trong định mà có được. Điểm này chúng ta phải nên biết. Không có sức định thì loại trí tuệ này, người thế gian chúng ta gọi là trí tuệ, còn ở trong Phật pháp gọi là “*thế trí biện thông*”. Phật nói là trí tuệ của người thế gian, biện tài thông minh không phải là trí tuệ chân thật. Trí tuệ chân thật nhất định từ ngay trong thiền định sâu thẳm mà khai ngộ. Hay nói cách khác, trí tuệ này không phải từ bên ngoài cầu được, mà phải từ trong nội tâm tự nhiên hiện lộ ra. Việc này chúng ta vừa nghe thì lại không hiểu, vì sao không học thì trí tuệ sẽ hiện tiền? Trên

Kinh Phật thường hay đem tâm của chúng ta thí dụ là nước, vậy thì mọi người dễ hiểu.

Chúng ta xem thấy nước, nước thì có sóng, nước là động, nước thì không có tác dụng chiếu sáng, tương cảnh giới bên ngoài nó chiếu không rõ ràng. Nếu như nước bình lặng, mặt nước giống như tấm kính vậy, thì cảnh quan bên ngoài ở trên mặt nước chiếu được rõ ràng tường tận. Chiếu kiến thì thí dụ cho trí tuệ, thanh tịnh không có sóng chính là thiên định, cho nên các vị phải nên biết, định có thể khai huệ, đó là trí tuệ chân thật. Nước này rất tĩnh lặng, rất sạch sẽ, rất bình lặng giống như một mặt gương vậy. Hiện tại trong lòng chúng ta không có trí tuệ, vì sao không có trí tuệ? Tâm là động, cũng giống như nước khởi lên sóng vậy, thì bạn làm gì có thể chiếu kiến? Cho nên bạn học được càng nhiều, nghe được càng nhiều, thấy nghe rộng hơn, bạn dường như cũng rất có trí tuệ, nhưng không phải là trí tuệ chân thật. Vì sao vậy? Không phải là trí tuệ của nước lặng chiếu thấy, bạn chẳng qua là nghe người ta nói, người nói vạ lời, hoặc giả là chính mình khởi vọng tưởng. Vọng tưởng cũng là trời sụt không định, bạn là từ vọng tưởng mà ra, bạn là từ bên ngoài đến, không phải từ ngay trong tự tánh ra, đó không phải là trí tuệ chân thật.

Đệ tử Phật, cũng chính là đồng tu học Phật chúng ta, chúng ta thường hay ưa thích ở ngay trong nhà thiết lập một bàn thờ Phật, cúng một tôn tượng Phật là biểu thị kính ý của mình đối với lão sư (Phật là lão sư của chúng ta), niệm niệm không quên giáo huấn của lão sư. Cúng tượng Phật có ý nghĩa này. Đã có tượng Phật, chúng ta đương nhiên cũng phải cúng dường. Trong cúng dường, chủ yếu nhất chính là cúng dường một ly nước, chúng ta cúng dường một ly nước ở trước mặt Phật, không thấp hương không hề gì, không cúng hoa cũng không hề gì, quan trọng nhất là phải cúng một ly nước. Nước biểu thị cái gì? Bảo bạn xem thấy nước, tâm của bạn phải thanh tịnh giống như nước vậy, bình lặng như vậy, trí tuệ liền hiện tiền. Cúng nước dụng ý ngay chỗ này, không phải cúng để cho Phật uống, Phật không uống nước này, mà là để cho chúng ta xem, thường hay nhắc nhở chính mình, chúng ta ở ngay trong cuộc

sống thường ngày, đối người, với việc, với vật, dụng tâm phải giống như nước vậy. “*Tam Muội lục*”, hy vọng mọi người chúng ta đều hiểu cái ý này. Bạn học Phật thì không nên mê tín. Phật pháp chân thật là không có mê tín, Phật pháp là dạy người giác ngộ, dạy người thành tựu trí tuệ chân thật. Tất cả đồ cúng đều có ý nghĩa biểu thị đặc biệt của nó, bạn nhất định phải hiểu. Rất nhiều đồng tu ưa thích cúng thức ăn, cúng cơm, “*tam đức lục vị*”. Cúng cơm, cúng thức ăn biểu thị ý nghĩa gì? Bạn tưởng tượng xem, cơm thức ăn khởi lên tác dụng gì? Làm cho thân thể này chúng ta có thể sống thêm được vài năm, bạn không ăn cơm thì chết rồi, cho nên ăn cơm là cúng dường cái thân thể này, để thân thể này thường trụ ở thế gian này. Sau đó bạn liền biết được, cúng chính là cái ý này, để chúng ta nghĩ đến cơm thức ăn, mục đích là gì? Chánh pháp thường trụ ở thế gian. Thí như chánh pháp cũng được thức ăn, cũng có được nuôi dưỡng thì có thể thường trụ thế gian. Cho nên đó là một nguyện vọng, hy vọng Phật Bồ Tát, hy vọng thiện tri thức, hy vọng Phật pháp có thể thường trụ thế gian, biểu thị chút ý nghĩa này của chính mình. Bao gồm tất cả đồ cúng đều có ý nghĩa đặc biệt của nó trong đó, việc này chúng ta nhất định phải nên hiểu.

Do đây có thể biết, trí tuệ cùng Tam Muội là quan trọng. Hiểu rõ thì mới biết được chúng ta chính mình phải nên làm thế nào tu học, làm thế nào trải qua ngày tháng mới có thể được lợi ích chân thật.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “Diệt như quá khứ vô lượng Phật, vi bỉ quần sanh đại đạo sư, năng cứu nhất thiết chư thế gian, sanh lão bệnh tử chúng khổ não”.**

Bài kệ này là câu “*giác tha đức*” của Phật. Sau khi tự lợi được rồi, nhất định phải lợi tha, cho nên chúng ta trên tựa đề nói “*nư Phật cứu khổ*”. Pháp Tạng có cái nguyện này. Chúng ta học Phật thì phải học tập Pháp Tạng, học

tập Pháp Tạng cầu tự lợi đức, học tập Pháp Tạng cầu lợi ích chúng sanh. Đức chính là đức năng.

Câu thứ nhất nói: “*Diệc như quá khứ vô lượng Phật*”. “*Quá khứ*” thời gian dài, quá khứ vô lượng kiếp, ngay trong vô lượng kiếp đương nhiên có vô lượng chư Phật Như Lai. Những vị Phật này các Ngài xuất hiện ở thế gian đều vì “*quần sanh Đại Đạo Sư*”. Những xưng hô này trong nhà Phật, chúng ta đều phải biết, đó là thuộc về thường thức Phật học.

“*Đại Đạo Sư*” là xưng hô đối với Phật. Ngài có thể chỉ đạo chúng ta, Ngài có thể lãnh đạo chúng ta siêu việt sanh tử luân hồi, siêu việt mười pháp giới, thành Phật làm Tổ, người như vậy mới có thể gọi là Đại Đạo Sư. Chỉ có Phật mới có thể gánh vác nổi. Đại Đạo Sư đơn giản gọi là Đại Sư. Người Trung Quốc ưa thích đơn giản, nhiều hơn một chữ cũng không bằng lòng, cho nên bình thường ở Trung Quốc gọi là Đại Sư. Đại Sư là xưng hô với Phật. Nếu như có người gọi người nào đó là Đại Sư thì thật là quá đáng. Họ không phải Phật, không phải Đại Sư, nhất định muốn gọi họ là Đại Sư thì quá đáng rồi, đó thật là không thích hợp. Bạn xem thấy Bồ Tát, Quán Thế Âm Bồ Tát thì còn được. Ở Trung Quốc Ngài là người nổi tiếng nhất, gọi là “nhà nhà Quán Thế Âm”, có ai mà không biết Bồ Tát Quán Thế Âm đâu? Bồ Tát Quán Thế Âm không xưng là Đại Sư, chúng ta gọi là Quán Âm Đại Sĩ. Đại Sĩ là tôn xưng đối với Bồ Tát. Chúng ta đem lời này nói cho rõ ràng, giảng cho tường tận, để các vị đồng tu có được thường thức này. Về sau các vị xem thấy người xuất gia, các vị muốn viết thư gửi cho tôi, viết một tấm thiệp gửi cho tôi, ghi Tịnh Không Đại Sư là sai rồi. Vừa xem thấy cách xưng hô này của bạn liền biết được bạn chưa học Phật, bạn là người bên ngoài, bạn không phải là người chuyên học Phật. Bạn chân thật cung duy tán thán, đem tôi xem thành Bồ Tát, Tịnh Không Đại Sĩ, vậy thì còn miễn cưỡng, làm sao có thể gọi là Đại Sư? Không thể được, việc này phải nên hiểu.



Nhà Phật từ xưa đến nay, Tổ Sư Đại Đức không xưng là Đại Sư, thông thường xưng là Pháp sư. Nếu như là các tông phái, trong Thiên Tông thông thường gọi là Thiên sư, đó là học thiên; Học giới luật chúng ta gọi là Luật sư; Nghiên cứu luận điển, nghiên cứu dài lâu những bộ luận điển như Du Già Sư Địa Luận, Đại Trí Độ Luận, chúng ta gọi là Luận sư; Nghiên cứu Kinh giáo thông thường gọi là Pháp sư. Vào thời trước, lão sư của đế vương gọi là Quốc sư, không hề nghe nói qua gọi là Đại Sư, bạn không thể tìm thấy. Người phiên dịch Kinh điển gọi là Tam Tạng Pháp Sư. Tam Tạng Pháp Sư ở trong Phật pháp chúng ta gọi là thông gia, ba loại Kinh-Luật-Luận họ đều thông đạt, họ đều tường tận, có tư cách dịch Kinh, phiên dịch Kinh điển, gọi là Tam Tạng Pháp sư. Bởi vì hiện tại chúng ta xem thấy Đại Sư quá nhiều, cũng làm cho người ta hồ đồ. Một thế giới chỉ có một vị Phật, chỉ có một Đại Sư, ở đâu mà có nhiều Đại Sư đến như vậy? Cũng như một trường học chỉ có một hiệu trưởng, làm gì có nhiều hiệu trưởng, không có đạo lý này. Cho nên thông thường xưng hô này chúng ta phải ghi nhớ, sư chính là sư phạm, ngôn hạnh của họ có thể làm điển phạm, mô phạm cho tất cả người tu hành thế gian, đó mới gọi là Đại Đạo Sư. Phật là đạo sư của chúng sanh chín pháp giới, vậy mới gọi là Đại Sư. Không chỉ là nhân gian thiên thượng, mà A La Hán, Bồ Tát, đến Đẳng Giác Bồ Tát đều phải học tập với Phật, cho nên Phật gọi là Đại Sư.

Ngoài chỗ này ra, có một số thường thức phổ thông cũng không thể không biết, thí dụ mọi người quen thấy người xuất gia thì gọi là Hòa Thượng. Hòa Thượng không thể tùy tiện gọi, vì sao vậy? Quá tôn kính. Thế nhưng hiện tại có rất nhiều người không hiểu rõ ý nghĩa của hai chữ Hòa thượng này, thực tế mà nói là một loại trào phúng xem thường. Hòa thượng dường như không có người nào dám xem thường, họ không hiểu được ý nghĩa của hai chữ Hòa thượng này. Người tu hành xem thấy người xuất gia không thể tùy tiện gọi là Hòa thượng, có thể gọi họ là Pháp sư, không thể gọi họ là Hòa thượng.

<sup>14</sup>Hòa thượng là dịch âm từ tiếng Phạn, là từ trong tiếng Ấn Độ xưa phiên dịch ra, ý nghĩa là thân giáo sư. Khi dịch Kinh không dịch ra ý, chỉ dịch âm, danh xưng này là thuộc về tôn trọng không dịch. Chúng ta tôn kính đối với danh xưng này, dùng nguyên cái nguyên âm để gọi, đây thuộc về tôn trọng mà không dịch, thực tế mà nói có thể dịch là thân giáo sư. Như ở một trường học, người đích thân chế định chánh sách giáo học thì mới được gọi là thân giáo sư, là ai vậy? Hiệu trưởng. Các vị phải nên biết, một đạo tràng chính là một trường học, một trường học chỉ có một thân giáo sư, chỉ có một hiệu trưởng, cho nên một đạo tràng chỉ có một người được gọi là Hòa thượng, hiện tại chúng ta gọi là trụ trì, gọi là phương trượng. Người đó mới được gọi là Hòa thượng, những người xuất gia khác không thể gọi là Hòa thượng, không thể có nhiều Hòa thượng đến như vậy, không nên có cách gọi như vậy, như vậy thì bạn hoàn toàn sai rồi. Nên gọi là Pháp sư. Pháp sư là gì? Là giáo viên trong trường học. Hòa thượng là hiệu trưởng trong trường học. Hiệu trưởng chỉ có một, giáo viên thì rất nhiều, cho nên gọi giáo sư, gọi A Xà Lê.

A Xà Lê là dịch âm từ tiếng Phạn, dịch thành ý Trung văn là ngôn hạnh của họ có thể làm gương mẫu cho học sinh chúng ta, gọi là quỹ phạm sư. Quỹ là quỹ đạo, phạm là mô phạm, gọi là quỹ phạm sư, không phải là thân giáo sư. Nhờ vào thân giáo sư, hiệp trợ thân giáo sư dạy bảo học sinh sơ học. Như các tự viện thời xưa, tương lai những xưng hô này trong tự viện nhất định phải đổi thành hiện đại hóa, nếu không thì mọi người sẽ không hiểu. Trong tự viện, có lẽ các vị có nghe nói Hòa thượng Thủ Tọa, lại thêm vào Thủ Tọa. Thủ Tọa làm công tác gì? Họ là thuộc về A Xà Lê. Thủ Tọa, Duy Na, Giám Viện đều là thuộc về A Xà Lê, không thể gọi là Hòa thượng. Thủ Tọa quản giáo học, chính là người phụ trách việc dạy học. Như trong trường học hiện tại, giáo vụ trưởng trong trường đại học, chủ nhiệm giáo vụ trong trung học phụ trách giáo học, Duy Na phụ trách huấn đạo, giám viện quản tổng vụ. Bạn thấy trong tông lâm tự viện gọi là cương lĩnh chấp sự, phân ra ba bộ phận lớn là giáo bộ, huấn

---

<sup>14</sup> Bắt đầu đĩa 72

đạo, tổng vụ. Ba bộ phận lớn này cùng với tổ chức hành chánh trong trường học hiện tại hoàn toàn như nhau. Phật pháp là giáo dục, không phải tôn giáo. Bạn từ trong những xung hô này, từ trong những tính chất của công việc, bạn hoàn toàn tường tận. Chúng ta đối với những xung hô thường thức này nhất định phải biết, nếu không thì bạn vừa mở miệng, người trong đạo liền biết bạn chưa có học qua, bạn không hiểu.

Còn có một xung hô phổ thông, chỗ này cũng giảng kèm theo một chút, đó là chữ “*chúng*”. Chữ “*chúng*” này ở trong Phật pháp là đại biểu đoàn thể, không phải chỉ một người. Bạn xem chúng ta đọc Tam quy y: “*Quy y tăng, chúng trung tôn*”. Tăng là tăng đoàn, tăng không phải một người, mà là một đoàn thể, đoàn thể của nhà Phật. Không luận là xuất gia hoặc giả là tại gia cư sĩ, bạn hợp thành một đoàn thể, đoàn thể gọi là Tăng. Như Cư Sĩ Lâm là một đoàn thể, Cư Sĩ Lâm chính là một tăng đoàn, tăng đoàn này do cư sĩ tại gia tổ hợp nên. Tăng đoàn không phân biệt là tại gia hay xuất gia, chỉ cần tuân thủ “*sáu phép hòa*”, nương vào sáu phép hòa tu hành thì đó gọi là tăng đoàn. Như đoàn thể này là một tăng đoàn, do đó một người cũng gọi là Tăng. Nếu chiếu theo ý nghĩa của nó mà nói, thì tại gia, xuất gia đều gọi là Tăng. Thế nhưng theo thói quen hiện tại của Trung Quốc, cư sĩ tại gia không gọi là tăng, người xuất gia gọi là tăng, bạn phải hiểu rõ ý nghĩa này. Đã là một tăng đoàn, cho dù là tại gia hay xuất gia, nếu như bạn muốn thỉnh giáo với người, bạn muốn hỏi đạo tràng Cư Sĩ Lâm của các vị ở bao nhiêu người, người ta vừa nghe thì biết bạn là người ngoài, bạn chưa có học Phật. Người đã học Phật, nếu như họ thỉnh giáo với người, họ sẽ không hỏi bạn ở nơi đây ở có bao nhiêu người, mà họ hỏi thế nào? Bạn ở nơi đây có bao nhiêu “*chúng*”? Không thể nói bạn ở bao nhiêu người, tại vì sao vậy? Nói ở bao nhiêu người, bạn có ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến, đó là trên “*Kinh Kim Cang*” nói; hoặc giả là ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, bạn đã dính tướng. Nếu nói chúng thì phá mất đi cái tướng này rồi. Chúng là ý gì? Đạo tràng này của bạn ở có bao nhiêu thứ “*chúng duyên hòa hợp*”, chính là ý này, là chúng

duyên hòa hợp. Bạn xem, ở ngay trong lời nói cũng làm cho bạn khai ngộ. Không nên chấp trước, đây là thứ do chúng duyên hòa hợp. Cho nên, những thuật ngữ này trong nhà Phật chân thật đều là mỗi giờ mỗi phút đang nhắc nhở chúng ta, dạy chúng ta không nên chấp trước. Đó là nói đến chỗ này, nói thêm với các vị một vài cách xung hô thường nghe.

Phía sau Đại Đạo Sư hướng dẫn là gì? “*Năng cứu nhất thiết chư thế gian*”. Đây là chân năng. “*Chư thế gian*”, phía trước lại thêm “*nhất thiết*”. Nhất thiết chẳng phải là chư, chư chẳng phải là nhất thiết hay sao? Vì sao phải lập lại? Cách nói này thế nào vậy? Trước tiên chúng ta nói “*thế gian*” là ý nghĩa gì?

Thế là chỉ thời gian, quá khứ, hiện tại, vị lai. Bạn xem, chữ của Trung Quốc, chữ “*thế*” này là tam thập, ba cái mười. Trung Quốc thời xưa ba mươi năm gọi là một đời, quá khứ, hiện tại, vị lai. “*Gian*” là không gian. Cho nên, thế gian cũng gọi là thế giới, giới cũng là nói không gian. Hợp hai chữ thế gian này lại chính là hiện tại chúng ta gọi là không gian cùng thời gian, trong thời không đều bao gồm tất cả ở trong đó. Đây là ý nghĩa của hai chữ thế gian. Trong Phật pháp gọi là “*chư thế gian*” là nói ba loại thế gian. Một cái là hữu tình thế gian, một cái là khí thế gian. Chúng ta hiện tại ở trong giới học thuật phân loại ra động vật, thực vật, khoáng vật. Động vật thì tương đương “*hữu tình thế gian*” mà trong Phật pháp nói, động vật có cảm tình, đó là một loại lớn. Thực vật và khoáng vật ở trong Phật pháp gọi là “*khí thế gian*”, cũng chính là vật chất mà chúng ta thường gọi. Trong đây thì không có tinh thần, chỉ có vật chất. Động vật là hiện tượng tinh thần cùng vật chất hòa hợp lại mà sanh ra. Còn có một loại gọi là “*chánh giác thế gian*”, đây là trong pháp thế gian chúng ta không có. Chánh giác thế gian chỉ cái gì? Chỉ chư Phật Bồ Tát, A La Hán, hay nói cách khác là ngoài sáu cõi ra, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật gọi là chánh giác thế gian. Các Ngài là bậc giác ngộ, hữu tình và khí thế gian đang mê, đó chỉ là mê ngộ khác nhau. Giác ngộ thì gọi là chánh giác thế gian, đó gọi là chư thế gian.

“*Nhất thiết*”, hai chữ này giảng thế nào? Thế giới vô lượng vô biên, mỗi một thế giới đều có ba loại thế gian này, có một vị Phật ở nơi đó giáo hoá, thì vị Phật này là Đại Đạo Sư. Thế gian vô lượng vô biên, chư Phật cũng vô lượng vô biên, cho nên phía trước nói “*quá khứ vô lượng Phật*”. “*Nhất thiết*” chính là vô lượng. Vô lượng vô biên ba loại thế gian, Phật có năng lực cứu. Trong thế gian này có sanh-lão-bệnh-tử chúng khổ não. Hiện tượng rõ ràng nhất của câu này là chúng sanh sáu cõi. Chúng sanh sáu cõi, sanh-lão-bệnh-tử chúng khổ não thảy đều đầy đủ. Cái khổ não này trên Kinh Phật nói ba khổ tám khổ. Sanh-lão-bệnh-tử ai có thể tránh khỏi? Ai có thể cứu giúp? Phật có thể cứu, Phật có năng lực dạy chúng ta không sanh, không già, không bệnh, không chết. Thế nhưng hiện tại chúng ta đã sanh rồi, Phật có cách nào giúp cho chúng ta không già, không bệnh, không chết hay không? Có, thật có biện pháp. Tại vì sao chúng ta không đạt được? Bởi vì chúng ta không tin đối với Phật pháp, vậy thì không còn cách nào. Nếu bạn chân thật tin tưởng, chân thật hiểu rõ ý nghĩa của Phật đã nói, y theo lời dạy của Ngài mà làm, thì bạn liền có thể tránh khỏi. Đây là nói lời chân thật với bạn, không phải nói lời giả dối với bạn. Phật dùng phương pháp gì để giúp chúng ta? Phật đem căn gốc của sanh-lão-bệnh-tử chúng khổ não nói ra cho chúng ta nghe. Giáo huấn của Phật chính là dạy những việc này. Tại vì sao bạn có sanh? Tại vì sao bạn có thể sanh vào thời đại này? Chúng ta không biết, chúng ta không biết được sanh ra từ nơi đâu, chết đi về đâu. Thực tế mà nói, người thông thường mơ mơ hồ hồ cả một đời, thật đúng như ngạn ngữ thường nói “*say sống mộng chết*”, đại đa số người đều có hiện tượng này. Khi sống giống như người say rượu vậy, khùng khùng điên điên, không bình thường, khi chết thì mơ mơ hồ hồ, trải qua hết một đời này. Bạn nói xem, đáng thương cỡ nào! Có mấy người có thể biết được sanh ra là từ nơi đâu, bạn tại vì sao phải sanh, chết đi về đâu, đi làm cái gì? Đây là vấn đề lớn, đó là đại sự nhân duyên. Phật xuất hiện ở thế gian này, xin nói với các vị, chính là vì sự việc này mà đến. Trên “*Kinh Pháp Hoa*” nói rất hay: “*Vì một đại sự nhân duyên mà xuất hiện ở thế gian*”. Đại sự là sanh tử đại sự. Tôi ngay trong lúc giảng giải thường hay nhắc nhở các đồng tu, tôi nói

sanh tử không phải là việc lớn, mà tử sanh mới là việc lớn. Chúng ta sau khi chết rồi đi đến nơi đâu để thọ sanh, sự việc này là lớn.

Trong Kinh luận Phật nói với chúng ta, con người sau khi chết lại đi đâu thai thì có mười pháp giới. Thực tế mà nói, pháp giới là vô lượng vô biên, Phật đem nó phân làm mười loại lớn. Bạn đi đến loại nào? Mười loại này chúng ta từ thấp mà nhìn lên trên, nơi thấp nhất là địa ngục, bạn có khả năng đến địa ngục hay không? Kế đến là ngạ quỷ, bạn có thể biến thành ngạ quỷ hay không? Đại đa số con người sau khi chết đều biến thành quỷ, vì sao vậy? Vì họ nghĩ người chết rồi liền làm quỷ, họ không nghĩ gì khác, họ muốn làm quỷ, cho nên họ chết rồi đương nhiên làm quỷ. Phật pháp nói: “*Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*”. Trước khi chưa chết họ đã muốn đi làm quỷ thì họ làm sao mà không làm quỷ? Cho nên tuyệt đại số người họ đi làm quỷ. Còn có người đi làm súc sanh. Đây gọi là ba đường ác. Tạo tác một số tội nghiệp, cảm thọ quả báo của ác đạo. Ngoài ra còn có ba đường thiện là cõi người, cõi A Tu La, cõi trời. Lại hướng lên trên mà đi, thì là cõi Thanh Văn, cõi Duyên Giác, cõi Bồ Tát, cõi Phật. Đây là Phật trên tổng thể nói ra mười cõi mà sau khi chúng ta chết sẽ đi đến. Mười cõi này bạn đi đến cõi nào? Đó mới là việc lớn. Muốn đi đến một cõi nào phải đầy đủ điều kiện của cõi đó, thì bạn mới có thể sanh đến được cõi đó. Điều kiện rất nhiều, rất phức tạp, lúc Phật giảng Kinh nói pháp chỉ nêu ra cương lĩnh, tức là trong tất cả điều kiện, điều kiện nào là quan trọng nhất thì nêu ra cho chúng ta. Nếu như chúng ta nắm lấy điều kiện quan trọng nhất, thì các điều kiện khác dễ làm, dễ dàng đầy đủ.

Phật nói với chúng ta, nếu như bạn muốn sanh đến cõi Phật, điều kiện quan trọng nhất của cõi Phật là gì? Tâm bình đẳng. Tâm Phật bình đẳng, hay nói cách khác, tâm của bạn không bình đẳng thì bạn không thể nào sanh đến cõi Phật. Tâm của Phật đối với tất cả chúng sanh đều là bình đẳng, đối với tất cả vạn vật là bình đẳng. Không chỉ đối với tất cả chúng sanh hữu tình, mà cả chúng sanh vô tình, tất cả vạn vật, tâm Phật đều bình đẳng. Chỗ này khó. Tâm

phàm phu chúng ta rất không bình đẳng, xin nói với các vị, tâm bình đẳng chính là tâm thanh tịnh.

Chúng ta đưa ra cương lĩnh tu học rườm rà hơn Phật đã nói. Chúng ta đã nói năm loại là tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi. Nếu như các vị đem năm loại này tu thành công, sau khi lâm chung nhất định vãng sanh, bạn đi làm Phật, đó là điều kiện của cõi Phật. Bộ Kinh này chính là nói cho chúng ta nghe điều kiện để làm Phật, cho nên chúng ta chọn lựa bộ Kinh này chính là chọn lựa sau khi ta chết phải đi cõi Phật, đời sau ta phải làm Phật, bởi vì trên đề Kinh này rất là rõ ràng dạy chúng ta Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác, chúng ta đầy đủ điều kiện Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác thì làm Vô Lượng Thọ Phật. Đây là chọn lựa thù thắng nhất, chọn lựa cao minh nhất, chọn lựa chính xác nhất, chọn lựa làm Phật.

Kém hơn Phật một bậc là Bồ Tát. Điều kiện của Bồ Tát là tu lục độ. Câu kệ phía sau này: “*Thường hành bố thí cập giới nhân, tinh tấn định huệ lục ba la*”, đây là Bồ Tát đạo. Điều kiện mà Bồ Tát cần phải chuẩn bị là sáu điều kiện này. Chúng ta ở câu kệ tiếp theo sau sẽ nói tường tận với các vị. Nếu bạn thấy đều làm được, thấy đều đầy đủ thì đời sau bạn làm Bồ Tát. Ngoài ra, còn một bậc là Duyên Giác. Duyên Giác trong nhà Phật gọi là Bích Chi Phật. Bích Chi Phật, ba chữ này đều là dịch âm từ tiếng Phạn. Bích Chi dịch là Duyên (duyên của nhân duyên); Phật dịch là Giác, cho nên Duyên Giác là dịch ý của Trung văn, Bích Chi Phật là dịch âm của tiếng Phạn. Duyên Giác tu mười hai nhân duyên. Chúng ta tu mười hai nhân duyên, đầy đủ điều kiện này, thì chúng ta liền đầu sanh làm Bích Chi Phật. Nếu như bạn tu học Tứ Đế, tức là khổ, tập, diệt, đạo, bạn liền thành A La Hán, gọi là Thanh Văn đạo. Nếu như bạn tu thập thiện nghiệp đạo, tứ vô lượng tâm (tứ vô lượng tâm là từ, bi, hỷ, xả, tâm lượng rất lớn, từ vô lượng, bi vô lượng, hỷ vô lượng, xả vô lượng. Xả là bố thí; Từ là ban vui, cho tất cả chúng sanh an lạc; bi là bạt khổ, giúp đỡ tất cả chúng sanh lìa khổ gọi là bi; hỷ là xem thấy tất cả chúng sanh lìa khổ được vui, sanh tâm hoan hỷ), lại thêm vào tu tứ thiên bất định, đó là bạn lấy được điều

kiện cõi trời. Nếu như đời sau vẫn muốn làm người, điều kiện của cõi người là phải tu ngũ giới, mười thiện. Năm giới trì được tốt, mười thiện tu được tốt, cả đời đều không trái phạm, đời sau có thể được cõi người. Cõi A Tu La tương đối thù thắng hơn, phước báo của A Tu La rất lớn, ưa thích bố thí, ưa thích cúng dường tu phước, thế nhưng hiếu thắng ngạo mạn. Thí dụ như bố thí ở trong nhà Phật, họ xem thấy người ta bố thí một trăm đồng, họ phải bố thí hai trăm đồng, nhất định phải vượt hơn bạn, hiếu thắng, thích hơn, tương lai quả báo liền đọa vào cõi A Tu La. Thắp hương thì phải thắp cây hương đầu tiên, không bằng lòng thắp cây thứ hai. A Tu La hiếu thắng, thích hơn thua, thích tranh đấu, ưa thích tranh giành, vậy thì rơi vào cõi A Tu La. Nghiệp nhân của ba cõi ác đạo bên dưới, cõi ngạ quỷ là san tham, đó là nghiệp lực của họ. Tham không biết chán, chính mình có thì không muốn cho người khác, bòn xén, cho nên san tham là ngạ quỷ. Súc sanh là ngu si, chân giả, phải quấy, tà chánh, thiện ác, thậm chí đến lợi hại, họ đều không làm rõ ràng, thường hay làm điên đảo. Thí dụ đem việc thiện cho là ác, đem việc ác cho là thiện, sự điên đảo này thì biến thành súc sanh.

Đại thiện của thế xuất thế gian là giáo học, đây là việc thiện lớn nhất. Các vị tử mà nghĩ xem, từ xưa đến nay, đế vương tướng quân rất nhiều, khi còn ở đời thì rất cừ khôi, quyền thế phú quý giàu có một thời, người Trung Quốc gọi là “*quý vi thiên tử, phú hữu tứ hải*”, sau khi chết rồi đến hiện tại có mấy người biết được? Không ai biết đến, cho nên đó là giả, không phải là thật. Thật là gì vậy? Mở trường học, làm giáo dục. Khổng Lão Phu Tử bình dân làm giáo dục, thiên niên vạn thế nhắc đến Khổng Lão Phu Tử có ai mà không tôn kính? Diển tích của Khổng Lão Phu Tử để lại người người đều vẫn muốn học tập, đó là thật. Thích Ca Mâu Ni Phật xả bỏ ngôi vua, cả đời từ nơi công tác nghĩa vụ giáo dục xã hội, ngày nay nhắc đến Thích Ca Mâu Ni Phật có ai mà không tôn kính? Phật để lại những lời giáo huấn này, bạn xem ở thế gian này có bao nhiêu người đang chăm chỉ nỗ lực học tập? Đó là thật. Chúng ta tu phước, trồng phước, đây mới gọi là phước điền chân thật. Cho nên ngày trước



có người nói ngay trong Tam Bảo là tu phước báo chân thật. Thế gian đại phú đại quý từ do đâu mà có? Đều là từ ngay trong Tam Bảo mà trồng được phước, bạn mới được quả báo này. Chúng ta có năng lực phân biệt thiện phước, đó là trí tuệ, biết được chính mình phải nên tu học thế nào, làm thế nào để trồng phước.

Cư sĩ Lý Mộc Nguyên thường hay nhắc nhở chúng ta giúp đỡ những trẻ em khổ nạn, giúp đỡ trẻ mồ côi không nơi nương tựa, giúp đỡ chúng cầu học, giáo dục chúng, đây gọi là Công Trình Hy Vọng, có hy vọng. Đây là phước đức chân thật. Do đây có thể biết, trong tất cả giáo dục, Phật giáo dục là thù thắng nhất. Phật giáo dục bồi dưỡng nhân tài thế nào? Bồi dưỡng Bồ Tát nhân tài, cũng chính là nói tương lai mười pháp giới bày ra ngay trước mắt chúng ta, Phật giáo dục là bồi dưỡng Bồ Tát pháp giới, pháp giới Phật. Bạn nói xem, việc này thù thắng cỡ nào! Bước vào Phật Học Viện để làm cái gì? Để làm Phật, để làm Bồ Tát, không phải trường học thông thường. Trường học thông thường, bước vào học viện y, ta muốn làm bác sĩ; đến pháp viện thì học làm cái gì? Ta muốn làm luật sư. Phật Học Viện làm cái gì? Ta đến học làm Phật. Các vị thử nghĩ xem, đó chẳng phải là rõ ràng tường tận lắm hay sao? Niệm Phật đường ở lâu bốn chúng ta, bạn đến niệm Phật đường để làm gì? Ta đến để làm Phật, niệm Phật thành Phật, “*niệm Phật là nhân, thành Phật là quả*”, họ đến nơi đây là để làm Phật. Cho nên các vị đồng tu phải nên biết, họ đến làm Bồ Tát, làm Phật, sanh-lão-bệnh-tử chúng khổ não sẽ không còn. Đây là nói “*năng cứu nhất thiết chư thế gian*”, Phật có năng lực lớn đến như vậy! Cho nên, nếu bạn đều tường tận, đều thấu suốt tất cả thì bạn sẽ không biến thành súc sanh. Nếu bạn đem phải quấy thiện ác làm cho điên đảo là ngu si, thì đi đến cõi súc sanh. Thế gian này cái gì là phước báo chân thật, cái gì là phước báo giả, cái gì là công đức chân thật, cái gì là công đức giả, cả đời này chúng ta làm cái gì, bạn nhất định phải làm cho tường tận, làm cho rõ ràng. Tâm sân hận là đáng lo nhất. Tâm sân hận, tâm đố kỵ sẽ đọa địa ngục.

Cho nên sanh tử không phải là việc lớn, sau khi chết rồi đi về đâu mới là việc lớn. Phật là Đạo Sư, Phật có thể cứu độ chúng ta.

Sanh-lão-bệnh-tử chúng khổ chính là nói tám khổ. Phật đem tất cả các khổ gom lại quy nạp thành tám điều. Sanh-lão-bệnh-tử, bốn điều này mọi người đều không thể tránh khỏi. Ngoài bốn điều này ra, còn có bốn điều nữa.

Điều thứ nhất là *cầu bất đắc khổ*. Bạn có rất nhiều tâm nguyện, nguyện vọng, nhưng không thể mãn nguyện. Cầu không được rất khổ.

Điều thứ hai là *ái biệt ly khổ*. Người bạn yêu thích, đồ mà bạn ưa thích không thể thường đầy đủ, rất khổ. Người yêu thích thì thường ly biệt, không thể đoàn tụ, thứ ưa thích không có ở trước mặt. Thế gian này có rất nhiều khu vực danh lam thắng cảnh trên thế giới, người giàu sang mua được biệt thự rất là hào hoa nhưng họ không thể đến ở, rất khổ. Họ mời công nhân đến đó ở, mỗi một tháng còn gởi tiền cho họ. Những người công nhân đó rất có phước báo, thế nhưng họ không có chủ quyền. Chủ quyền là ông chủ. Bạn xem, bạn rất ưa thích cái nhà đó, rất ưa thích khu vực đó, nhưng không thể đi là ái biệt ly khổ. Thế gian, người có loại khổ này rất nhiều. Tôi đã từng nghe nói qua, cũng đã thấy qua, có những người giàu có mua được biệt thự, nghe nói cả đời chỉ ở đó được một ngày, vẫn thường hay nhớ đến, thường hay bận lòng. Có người mua được biệt thự rất rộng rãi, nhưng ngay trong một đời chưa ở qua ngày nào, cũng là ngày ngày nghĩ đến nó. Thế gian có người có phước báo, họ ngày ngày ở nơi đó hưởng thụ, trông chừng nhà cho họ, họ còn phải trả tiền lương cho người đó. Những người này có phước báo, cả đời họ ở nơi đó hưởng phước. Cho nên, có rất nhiều người có phước nhưng chính mình thì không thể hưởng, có rất nhiều người tuy chính mình không có tiền của nhưng họ cũng hưởng phước nhiều. Nghiệp báo mỗi người không như nhau, chúng ta phải nên biết. Cho nên, ái biệt ly khổ.

Điều thứ ba gọi là ***oán tăng hội khổ***. Oan gia đối đầu, không muốn gặp mặt mà vẫn cứ gặp mặt, thường hay thấy mặt, vậy thì rất khổ. Tất cả những việc không vừa ý thường hay gặp phải, nên có câu rằng: “*Bất như ý sự thường bất cứu*”, thường hay gặp phải. Loại khổ này đều bao gồm ở trong oán tăng hội khổ, không muốn gặp mà vẫn cứ gặp.

Phật nói bảy loại sanh, lão, bệnh, tử, cầu bất đắc, ái biệt ly, oán tăng hội, đây là bảy loại quả báo, bảy loại khổ báo. Ngoài ra còn một loại nữa là nhân của khổ, tại vì sao bạn bị những cái khổ này? Cho nên Phật nói pháp đều là đem nhân cùng quả nói ra, Ngài nói được rất viên mãn.

Điều sau cùng là ***ngũ âm xí thạnh khổ***. Ngũ âm xí thạnh tương đối khó hiểu, đó là nhân, chính là nguyên nhân những loại khổ của bạn phía trước vì sao mà có? Phật nói với bạn là do năm âm lũng lẫy. Năm âm là nói chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Năm loại lớn này là sắc, thọ, tưởng, hành, thức, đó gọi là ngũ âm.

Sắc là gì vậy? Thân thể. Thân thể chúng ta là thuộc về sắc pháp, hiện tại người ta gọi là vật chất. Bốn loại phía sau đều là hiện tượng của tinh thần. Cho nên, một động vật là hiện tượng của vật chất cùng tinh thần tổ hợp lại.

Trong tinh thần đã nói bốn loại.

Thứ nhất là thọ. Thọ là cảm nhận của bạn, chịu khổ, được vui, lo buồn, ưa thích, chính là cảm nhận khổ vui lo mừng. Nhân gian chúng ta rất nhiều ưu khổ, mừng vui ít, đây là ở nhân gian.

Thứ hai là tưởng (vọng tưởng). Ngày ngày đang khởi vọng tưởng, vọng tưởng này vĩnh viễn sẽ không ngừng nghỉ. Phật nói: “*Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*”. Bởi vì cái nghĩ của bạn đều là sai lầm, hoàn toàn trái ngược với chân tướng sự thật, thì cảm thọ của bạn làm sao mà không khổ? Cái gọi là vui, cái gọi là mừng, thành thật mà nói là ưu khổ của bạn tạm thời ngưng nghỉ một

chút mà thôi, cho nên Phật nói ưu khổ là thật, mừng vui là giả. Cái chân giả này tiêu chuẩn ở đâu vậy? Phật nói vui sẽ thay đổi, vui sẽ biến thành khổ, cho nên vui là giả; khổ không thể biến thành vui, khổ là thật. Thí dụ bạn thích ăn, đặc biệt ưa thích ăn thức ăn nào đó. Có người ưa thích ăn ngọt, có người ưa thích ăn cay, mỗi người ưa thích không giống nhau. Bạn ưa thích ăn món ăn của bạn, bạn xem, ăn một chén thì rất ngon, nhưng nếu như bảo bạn ăn liên tiếp mười chén thì bạn liền khổ rồi, thì bạn chịu không nổi, chẳng phải vui biến thành khổ sao? Cho nên vui là giả. Tại vì sao khổ là thật? Bạn không ăn một bữa cơm thì đói rất khó chịu, ba ngày không ăn cơm thì càng khổ hơn, không thể biến thành vui, không thể nói để cho bạn ba ngày năm ngày không ăn cơm thì bỗng nhiên an vui ra, không thể có việc này. Cho nên khổ là thật, vui là giả. Người thanh niên ưa thích khiêu vũ, bảo bạn nhảy đến bảy ngày bảy đêm thì khổ rồi, không chịu nổi! Cho nên, vui sẽ biến thành khổ, khổ thì không thể biến thành vui. Người ta dùng roi đánh chúng ta thì khổ, đánh một lần khổ, đánh hai lần càng khổ, càng đánh càng khổ, tuyệt đối không thể nói đánh đến sau cùng thì vui cười ha ha lên, không hề có đạo lý này. Cái gì là thật, cái gì là giả, Phật đã nói cho chúng ta nghe rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo. Tất cả pháp từ tâm tướng sanh, do đó tư tưởng phải thuần chánh thì vấn đề liền được giải quyết rồi.

Thứ ba là hành khổ. Hành là gì vậy? Hành là thay đổi từng giây, bạn không thể dừng lại. Thí dụ như xả thọ, tâm không có mừng lo, thân không có khổ vui thì tốt, cảnh giới này quá tốt. Thế nhưng bạn không giữ được dài lâu, không thể vĩnh viễn giữ lấy, đó gọi là hành khổ. Rõ ràng nhất là người thế gian thường nói không thể giữ được tuổi thanh xuân, đó gọi là hành khổ. Con người mười bảy, mười tám tuổi rất tốt, nhưng không thể mãi mãi giữ lấy mười bảy mười tám, càng ngày càng già yếu đi, không phải là năm sau già hơn năm trước mà bạn phải nên biết ta già đi từng ngày. Loại hiện tượng này gọi là hành khổ.

Sau cùng là thức. Thức tương đối khó giảng, tương đối khó hiểu. Đơn giản mà nói, chính là ở ngay trong cuộc sống thường ngày của bạn, bao gồm tất cả những ấn tượng phức tạp của thiện ác, hiện tại chúng ta gọi là đều rơi vào trong ký ức của bạn, ở trong Phật pháp gọi là A Lại Da Thức. A Lại Da Thức giống như một cái kho vậy, khởi tâm động niệm nghiệp tập chủng tử, toàn bộ đều hàm chứa ở trong đó, đến lúc nào gặp được cơ duyên thì nó liền khởi tác dụng hiện bày ra, muốn dừng cũng không thể dừng. Thí dụ nói, bạn khởi tâm động niệm, tất cả tạo tác, A Lại Da Thức cũng giống như một cái phòng tư liệu của chính bạn, như một kho chứa hồ sơ, cả đời của bạn tạo tác, quá khứ đời đời kiếp kiếp đã tạo, toàn bộ đều có hồ sơ, toàn bộ đều có ghi chép, không hề sót lọt một việc nào. Bạn nói xem, cái thứ này có phiền phức hay không? Không nên cho rằng chúng ta nói hay làm mấy việc người khác không biết, việc ghi chép lại rất chuẩn xác, một chữ cũng không lọt. Bạn nói xem, việc này phiền phức cỡ nào?

Phật nói năm ấm này xí thanh, xí thanh là hình dung, giống như lửa cháy rất dữ dội, đây là cội gốc quả khổ của bảy loại trước. Các vị nghĩ xem, nếu không phải là Phật nói cho chúng ta nghe được rõ ràng thì chúng ta làm sao mà biết được. Làm sao Phật biết được? Phật ở ngay trong thiên định sâu thẳm xem thấy được, Ngài xem thấy được kho tư liệu của chúng ta, Ngài thấy qua hồ sơ của chúng ta, chúng ta không cách gì giấu được Phật Bồ Tát. Chỗ này trên Kinh nói, phạm hễ là người vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều như Như Lai quả địa, đầy đủ thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm thông, túc mạng thông, những năng lực đó đều hồi phục đầy đủ. Hay nói cách khác, tất cả hồ sơ chúng sanh trong A Lại Da Thức các Ngài thấy đều có thể xem thấy. Nếu như chúng ta tường tận những chân tướng sự thật này, hiểu được đạo lý này, không những chúng ta không thể làm ác mà khởi lên một niệm ác cũng đều không nên. Vì sao vậy? Chúng ta phải làm Phật, Phật là thuần thiện không lỗi lầm, chúng ta làm sao có thể phạm lỗi lầm? Chính mình phải gánh vác trách

nhiệm đối với chính mình, nhất định phải làm đến chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi.

Đạo làm Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật ở trên Kinh này nói với chúng ta, Thế giới Tây Phương Cực Lạc là xã hội như thế nào? “*Chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*”. Chúng ta ngày nay nếu muốn tham gia câu lạc bộ thượng thiện đó, chúng ta chính mình phải chuẩn bị điều kiện thượng thiện. **Cho nên, mọi người nếu như muốn quyết tâm cầu sanh Tịnh Độ thì nhất định phải ghi nhớ, khởi tâm động niệm lời nói việc làm quyết định không thể có tổn hại tất cả chúng sanh, không những không thể có những sự tương tổn hại tất cả chúng sanh mà ngay ý niệm cũng không thể sanh khởi.**

Vậy, vọng niệm của chúng ta quá nhiều thì phải làm sao? Phật dạy chúng ta niệm Phật. Ý niệm vừa sanh, nếu như ý niệm là ác niệm thì lập tức dùng A Di Đà Phật đem nó hoán đổi lại, nên gọi là “*không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”. Giác ngộ không thể trì hoãn, lập tức dùng A Di Đà Phật hoán đổi lại. Nếu như là thiện niệm, ý niệm lợi ích chúng sanh, lợi ích xã hội thì được, quyết định không nên có ý niệm tự tư tự lợi. Có ý niệm này phải mau dùng một câu A Di Đà Phật hoán đổi lại. Cho nên nói chín giới hữu tình, sáu chữ hồng danh thì phổ độ tất cả, đó là “*năng cứu nhất thiết chư thế gian*”, đó là phổ độ.

\*\*\*\*\*

<sup>15</sup>**Kinh văn: “Thường hành bố thí cập giới nhĩ, tinh tấn định huệ Lục Ba La, vị độ hữu tình linh đặc độ, dĩ độ chi giả sử thành Phật”.**

Bài kệ này trong phán khoa là “*tất linh thành Phật*”. Trong bốn câu văn thì đã đầy đủ tứ hồng thệ nguyện, hai câu phía trước là thường hành lục độ, bao gồm học pháp môn, đoạn phiền não, câu thứ ba là độ chúng sanh, câu sau

---

<sup>15</sup> Bắt đầu đĩa 73

cùng là thành Phật đạo, cho nên viên mãn đầy đủ ý nghĩa của tứ hoằng thệ nguyện. Lục Ba La Mật là hành trì của Phật, cũng chính là nói chư Phật Như Lai thị hiện ở sáu cõi, ở mười pháp giới, các Ngài biểu hiện ra là cái gì? Trong Phật pháp gọi là thị hiện, người hiện tại chúng ta gọi là biểu diễn, đời sống công việc giáo học đối nhân xử thế tiếp vật của các Ngài đã biểu diễn ra, sáu điều này toàn bộ đều bao gồm trong đó. Bồ Tát học Phật cũng thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày. Nếu như rời khỏi đời sống mà học Phật thì là trống không, không khế hợp thực tế, có lý luận không có sự thật, vậy thì liền biến thành huyền học. Phật pháp có sự có lý, lý sự hòa dung, đó mới là trí tuệ chân thật. Trong Kinh văn, chúng ta phải đặc biệt chú trọng hai chữ “*thường hành*”.

Thường hành chính là vĩnh viễn không có gián đoạn. Chư Phật Như Lai, các chúng Bồ Tát ở sáu cõi, ở mười pháp giới, thật đúng như trên Kinh đã nói là “*tùy loại hóa thân, tùy cơ nói pháp*”, ẩn hiện tự nhiên, tâm hạnh của họ vĩnh viễn không có gián đoạn. Phật Bồ Tát gìn giữ cái tâm gì? Trên đề “Kinh Vô Lượng Thọ” đã giảng là Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác. Đây là dụng tâm của chư Phật Bồ Tát, dùng thanh tịnh bình đẳng giác để hành sự, đó chính là Phật hạnh, Bồ Tát hạnh. Ngày nay chúng ta muốn học nhưng học không giống được. Chúng ta cũng học bố thí, cũng học trì giới, cũng học nhẫn nhục, tại vì sao học không giống? Tâm của chúng ta không phải tâm Phật, cũng chính là nói tâm của chúng ta vẫn cứ mê mà không giác, vẫn cứ nhiễm mà không tịnh, vẫn cứ tà mà không chánh. Tâm của chúng ta là mê-tà-nhiễm, tâm của Phật Bồ Tát là giác-chánh-tịnh. Đây là chỗ khác nhau, đó là chỗ chúng ta có học thế nào cũng học không giống được, nguyên nhân ở ngay chỗ này.

Nếu như chúng ta chân thật học Phật, người xưa thường nói là “*phải tu từ cơ bản*”. **Cơ bản là tu tâm, thế nhưng tâm cùng hạnh có liên quan mật thiết, quan hệ này không thể tách ra, cho nên hành cũng vô cùng quan trọng.** Chúng ta tỉ mỉ mà quán sát sự hành trì của Phật Bồ Tát, các Ngài bố thí chân thật là tất cả đều buông bỏ, đem kiến tư phiền não buông bỏ. Trong kiến

tư phiền não, cái thứ nhất là “*ngã kiến*”. Ngày nay chúng ta tu học đối với Phật pháp không thâm nhập được pháp môn, rất muốn vào cửa mà không thể vào được. Tại vì sao không thể vào được? Chưa phá được ngã kiến, cho nên học thế nào cũng học không giống. Lúc nào bạn có thể đem thân kiến phá đi, không còn chấp trước cái thân này là ta, vậy chúng ta muốn hỏi “*ngã*” là gì? Các vị ở trong Kinh điển Đại Thừa cũng nghe được không ít, đặc biệt là “*Hoa Nghiêm*”, ở trên Kinh Phật vì chúng ta tường tận khai thị. “**Ngã**” là **tất cả chúng sanh**. Mấy người có thể biết được? Tất cả chúng sanh là ta, tất cả chúng sanh là thân tướng của ta, đương nhiên cũng bao gồm cái thân này ở trong đó, như vậy thì bạn xem như chân thật hiểu rõ. Hư không pháp giới là phòng ốc của chúng ta cư ngụ, là sân vườn trong nhà chúng ta, bạn có thể thể hội được hay không? Bạn quả nhiên thể hội được thì chính là trên đại Kinh thường nói, bạn đã chứng được pháp thân thanh tịnh, vào lúc này bạn tu sáu Ba La Mật thì liền tương ưng khế hợp Phật hạnh, Bồ Tát hạnh. Đó là đại đức xưa dạy người nên có câu “*tu từ căn bản*”. Chúng ta phải đem ý niệm chuyển đổi lại, chuyển đổi quan niệm lại. Đạo lý này tôi vừa nhắc đến thì các vị đồng tu ít nhiều có thể thể hội được.

Tại vì sao tất cả chúng sanh là thân ta, hư không pháp giới là nhà ta, là sân vườn của chúng ta? Trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” nói rất hay: “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Tâm của ai? Thức của ai? Tâm thức của chính mình, không phải của người khác, cho nên tận hư không khắp pháp giới là chính mình. Ngày nay chúng ta mê chính là mê sự việc này, chư Phật Bồ Tát ngộ cũng là ngộ ở sự việc này. Mê ngộ ở người, sự thật thì không có mê, cũng không có ngộ. Sự là nói sự tương với bạn, thật là nói cái lý chân thật với bạn, chính là tự tánh, chân tâm, chân như. Sự tương cùng lý thể đều không có mê ngộ, mê ngộ là ở người. Bạn một niệm giác ngộ thì phạm phu thành Phật, một niệm mê hoặc thì Phật biến thành phạm phu, đạo lý chính là như vậy. Thế nhưng thọ dụng của chư Phật Bồ Tát cùng phạm phu khổ vui khác biệt quá lớn. Phạm phu thọ dụng rất là khổ cực, thọ dụng của chư Phật Bồ Tát thì được đại tự tại,



không giống nhau. Cho nên chúng ta cần phải giác ngộ, cần phải học Phật, phải học buông bỏ của Phật.

Trong lục độ thì Bát Nhã là nhìn thấu, năm cái còn lại là buông bỏ. Bồ thí là buông bỏ tham lam. Đối với tất cả pháp thế xuất thế gian nhất định không có tham luyện. Không luận đối với người, với vật, với việc đều không có tham luyện, mà đối với pháp thế gian, đối với Phật pháp đều không tham luyện. Vì sao vậy? Tất cả pháp không phải là thật. Năng biến là tự tánh, sở biến là vạn vật, thể tánh của năng biến là tịch tịnh, trong Phật Kinh gọi là tịch mặc. Như Lai thấy được chứng đắc, chứng đắc gọi là Tịch Diệt Nhẫn, Bồ Tát chứng đắc gọi là Vô Sanh Pháp Nhẫn, các Ngài hiểu rõ chân tướng sự thật. Năng biến là tịch diệt, sở biến thì làm gì là chân thật? Cho nên, “*chư pháp duyên sanh*”. Phật đã nói rất nhiều về nhân duyên sanh pháp. Phạm là pháp duyên sanh đều không có tự thể. Tự thể của nó là gì? Tánh thể tịch diệt, đó là tự thể của nó. Cho nên thể là không tịch, tướng có tánh không, sự có lý không, đó mới là chân tướng sự thật. Hiểu rõ chân tướng này gọi là nhìn thấu. Sau khi nhìn thấu thì đối với tất cả pháp thế xuất thế gian quyết định không hề lưu luyện, quyết định sẽ không bòn xén, cái tâm này vĩnh viễn đoạn dứt. Đây gọi là bồ thí Ba La Mật. Chỗ này từng câu từng câu nói với các vị là lời chân thật, thế nhưng cảnh giới này rất khó làm được. Do nguyên nhân gì không làm được? Phật nói không hề sai, **thứ nhất nghe Kinh quá ít, nguyên nhân thứ hai là từ vô thủy kiếp đến nay phiền não tập khí quá nặng, cho nên bạn vẫn cứ là không thể thâm nhập được pháp môn, nguyên nhân chính ngay chỗ này.** Nghe Kinh là quan trọng đến như vậy, một ngày hai giờ đồng hồ thì không đủ. Hai giờ đồng hồ nghe Kinh nhắc nhở bạn, một ngày 24 giờ đồng hồ, vẫn còn 22 giờ mê hoặc điên đảo, đang khởi vọng tưởng, bạn thử nghĩ xem làm sao có thể thành tựu?

Cho nên vào thời xưa, tông lâm tự viện, Thế Tôn ở trong Kinh điển cũng thường nói, mỗi ngày giảng Kinh hai thời. Thế Tôn đã nói hai thời là đơn vị thời gian vào thời xưa của Ấn Độ, không giống như hiện tại của chúng ta.

Hiện tại chúng ta dùng đơn vị thời gian thông dụng trên quốc tế, một ngày một đêm phân thành 24 đơn vị thời gian, người Trung Quốc gọi là 24 tiểu thời. Tiểu là ý gì vậy? Nó nhỏ hơn đơn vị thời gian của thời xưa nên gọi là tiểu. Đơn vị thời gian của thời xưa là phân ngày đêm thành 12 thời, dùng chữ để đại biểu cho thời khắc này là “*tý, sửu, dần, mẹo, thìn, tỵ, ngọ, mùi, thân, dậu, tuất, hợi*”. Một thời của Trung Quốc là hai giờ của hiện tại, tiểu thời, thế nhưng đơn vị thời gian của Ấn Độ xưa còn lớn hơn so với Trung Quốc. Chúng ta thường thấy ở trên Phật Kinh, ngày ba thời, đêm ba thời, họ đem thời gian phân thành sáu thời. Chỗ này là chúng ta xem thấy trên Phật Kinh. Họ gọi ba thời ban ngày là sơ nhật phân, trung nhật phân, hậu nhật phân. Ba thời ban đêm gọi là sơ dạ phân, trung dạ phân, hậu dạ phân. Tổng cộng là sáu thời. Cho nên một thời của Ấn Độ xưa là bốn giờ của chúng ta hiện tại, vậy Thế Tôn nói giảng Kinh hai thời thì chẳng phải là tám giờ hay sao? Chúng ta mỗi ngày nghe Kinh tám giờ mới đủ tiêu chuẩn. **Chúng ta nghĩ lại, lời Phật nói có đạo lý, mỗi ngày nghe Kinh tám giờ đồng hồ, lại thêm niệm Phật tám giờ đồng hồ thì đại khái cơ hội khởi vọng tưởng sẽ ít đi, cho nên mới có thể đem tập khí của chúng ta từ vô thủy kiếp hóa giải hết.** Có thể hóa giải thì bạn có thể khai ngộ, không thể hóa giải thì công lực này của bạn cũng có thể hàng phục được nó, không để nó khởi hiện hành. Cho nên tôi nói với mọi người, công phu của chúng ta ngày nay không có lực là do nghe Kinh quá ít. Thế nhưng nếu bạn muốn hỏi, tôi một ngày nghe Kinh tám giờ thì ai giảng cho tôi nghe? Thật đúng rồi, bạn không tìm ra người giảng cho bạn. Thế nhưng hiện tại thì được, hiện tại có băng thu âm. **Tôi khuyên các vị đồng tu một ngày nghe một băng thu âm, không nên nghe nhiều, nghe phải lặp lại. Nếu như một băng thu âm là một giờ, bạn liền nghe tám lần, nghe đi nghe lại, đó gọi là trường kỳ huân tu, như vậy bạn mới có thể nghe hiểu.** Nghe qua một lần không hiểu, nghe lần thứ hai thì có ý mới, nghe lần thứ ba thì hiểu được càng sâu, số lần nghe được càng nhiều càng tốt. Đại đức xưa nay cầu học đều dùng phương pháp này.

Vào thời xưa, nổi tiếng nhất chúng ta biết được Luật sư Đạo Tuyên thời đại Đường triều. Luật sư Đạo Tuyên là Tổ sư của Luật Tông. Luật sư Đạo Tuyên nghe “Tứ Phần Luật” hai mươi lần. Vào lúc đó rất khó, thật không dễ dàng. Nơi nào có pháp sư giảng “Luật Tứ Phần” Ngài cũng đi nghe. Ngài nghe hai mươi lần là ở hai mươi nơi, hai mươi người giảng. Loại tinh thần nghị lực này của người cầu học, chúng ta phải học tập. Chỉ có nhiều lần huân tu thời gian dài thì mới có thể hàng phục được phiền não, mới có thể khai mở được trí tuệ, không thể nghe qua một lần mà có thể khai ngộ.

Hôm nay, chúng ta ở nơi đây giảng “Kinh Vô Lượng Thọ”, giảng “Kinh Hoa Nghiêm”. Các vị đồng tu yêu cầu giảng tỉ mỉ một chút. Chúng ta không bị hạn chế bởi thời gian, chúng ta có thể giảng dài lâu, mọi người có thể có được thọ dụng hay không? Không thấy được, giảng phía trước không nhớ được phía sau, nghe phía sau quên hết phía trước, đây đều là sự thật. Nếu bạn chân thật muốn học “Hoa Nghiêm” thì có phương pháp, mỗi buổi giảng chúng ta đều có ghi hình, bạn lấy đĩa ghi hình này nghe lại, mỗi ngày lặp lại nhiều lần, xiết chặt không rời. Xin nói với các vị, tâm của bạn liền định, vọng tưởng tạp niệm trong tâm của bạn liền được hàng phục, không có thời gian khởi vọng tưởng, không có thời gian khởi vọng niệm, lâu ngày dài tháng, trong không hề hay biết bạn liền được thiên định. Thiên định này không phải ngồi xếp bằng quay mặt vào vách, mà công phu thiên định này cao. Đối diện với thế giới muôn màu bạn không hề khởi tâm, không động niệm, ý niệm của bạn tư duy Kinh giáo. Bạn ngày ngày nghe Kinh, bạn ngày ngày đang tư duy Kinh giáo, thời tiết nhân duyên chín mùi thì bỗng nhiên khai ngộ, bạn liền khế nhập vào cảnh giới “Hoa Nghiêm”, bạn liền được Hoa Nghiêm Tam Muội, hoặc giả là được Niệm Phật Tam Muội, nó chân thật có hiệu quả. Người hiện đại phát minh ra những khoa học kỹ thuật này, chúng ta phải cố gắng trung dụng nó. Hiện tại chỉ cần bạn chịu phát tâm học tập, thực tế mà nói, duyên thù thắng hơn rất nhiều so với người xưa.

Vào thời xưa, bạn nghe giảng Kinh, nếu bạn căn khí tương đối tốt, bạn nghe một lần có thể ghi nhớ, có thể lý giải thì bạn mới có thể có thọ dụng. Nếu như một lần nghe không nhớ, không thể lý giải thì chỉ là trong A Lại Da Thức trồng được thiện căn, trồng được duyên xa mà thôi, ngay trong một đời không thể thành tựu, bởi vì không có cơ hội nghe được lần nữa, không có cơ hội huân tu thời gian dài. Hiện tại lợi dụng công cụ khoa học, vấn đề này được giải quyết rồi. Về điểm này thì người ngày nay có phước báo lớn hơn nhiều so với người xưa, thế nhưng vấn đề là bạn có chịu dùng hay không? Nếu như người xưa được những công cụ này, chúng ta khẳng định tin tưởng là người học Phật thành tựu phải tăng hơn rất nhiều lần. Họ thật chịu làm. Rất đáng tiếc vào lúc đó, những khoa học này chưa được phát minh, họ không có được cơ duyên thù thắng như vậy. Chúng ta sanh vào thời đại này, so sánh với người xưa thì có thù thắng cũng có chỗ bất cập. Những sự lý này chúng ta đều rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, biết được tu học như thế nào, làm thế nào tu bổ thí. Tâm địa đối với thế xuất thế gian pháp một trần không nhiễm, một tí không dính, bổ thí Ba La Mật của bạn liền tu được viên mãn. Nếu như không thể thì là tu phước.

## LỤC ĐỘ BA LA MẬT

- **Thứ nhất, bổ thí ba la mật**

Tu phước, Phật ở trong Kinh luận nói với chúng ta rất nhiều, mỗi một người chúng ta ngày nay sanh đến thế gian này, mọi người được thân người, vì sao bạn có thể được thân người? Ở trên Kinh Phật nói, trong đời quá khứ bạn tu năm giới mười thiện. Nhà Phật nói năm giới là không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không uống rượu. Bạn làm được rồi, cả đời đều có thể tin thủ mà không hủy phạm, Phật nói đó là điều kiện bạn được thân người, trong đời quá khứ đã từng tu qua cái nhân này. Không dễ dàng gì đời này được thân người, chưa nói là gặp được Phật pháp. Như Cổ Thánh Tiên Hiền chúng ta dạy cho chúng ta luân thường, Cổ Thánh đã nói ra

ngũ thường. Ngũ thường cùng ngũ giới hoàn toàn như nhau. Ngũ thường chính là nhân, lễ, nghĩa, trí, tín. Nhân là không sát sanh, nghĩa là không trộm cắp, lễ là không tà dâm, trí là không uống rượu, tín là không vọng ngữ. Đây là Cổ Thánh Tiên Hiền giáo hóa chúng sanh. Chúng ta có thể vâng giữ thì có thể được thân người. Nhà Phật nói đó là dẫn nghiệp, dẫn dắt chúng ta đến cõi này để thọ sanh.

Tuy mọi người đều được thân người, nhưng mỗi một người phước báo không như nhau, có người cả đời hưởng phước, có người cả đời trải qua được rất gian khổ, đây là do nguyên nhân gì? Nguyên nhân này chính là sáu Ba La Mật. Sáu điều này không cố gắng tu học, cho nên tuy được thân người, nhưng đời sống trải qua được rất gian khổ. Đừng nói bạn ở nhân gian, nếu như bạn sanh thiên (dẫn nghiệp cõi trời là thượng phẩm mười thiện, tứ vô lượng tâm), thiên nhân phước báo cũng không giống nhau. Đại đa số thiên nhân đều hưởng phước, còn có số ít thiên nhân rất bần cùng, không bằng người giàu có ở nhân gian chúng ta. Do nguyên nhân gì vậy? Họ có dẫn nghiệp của thiên nhân cõi trời, nhưng không có phước trời. Có thể thấy được, tu phước vẫn là rất quan trọng. Cho nên, trồng nhân thiện được quả thiện, trồng phước được phước.

Phật nói với chúng ta, tiền của từ đâu mà có? Tiền của là quả báo, thế gian này có người phát tài to, có người rất nghèo khó, quyết không thể nói người này rất giỏi, rất thông minh, rất may mắn. Người giỏi hơn so với họ, thông minh hơn so với họ, người may mắn hơn so với họ vẫn rất nhiều, tại vì sao những người đó không phát tài? Tại vì sao chỉ có họ phát được tài? Trong mạng của họ có. Trong mạng vì sao mà có? Trong đời quá khứ đã tu. Phật nói với chúng ta tu tài bố thí được quả báo tiền của, cho nên họ có tiền của thì chúng ta biết được đời trước tu tài bố thí nhiều, ngay đời này họ mới có được tiền của. Nếu như họ không tu tài bố thí, ngay đời này họ có thông minh hơn, có giỏi hơn, ngày tháng vẫn là trải qua được rất nghèo khổ. Do đây có thể biết, nếu bạn muốn được tài phú, bạn nhất định phải tu tài bố thí, bạn thí được càng

nhiều thì bạn có được cũng sẽ càng nhiều, cho và nhận nhất định rất rõ ràng, đó mới là đạo lý chân thật. Thế gian không có việc nào may mắn mà thành tựu, chân thật là “*một ngum nước, một bữa ăn đều do tiền định*”. Ai định cho bạn vậy? Chính mình định, không phải người khác định.

Phật nói thông minh trí tuệ là quả báo của bố thí pháp. Bố thí pháp khai mở trí tuệ, bố thí vô úy được khỏe mạnh sống lâu. Thế nào là bố thí vô úy? Người khác có khổ nạn, chúng ta đưa tay ra có thể cứu giúp họ, có thể an ủi họ, khiến cho thân tâm của họ được an ổn, lìa khỏi tất cả lo buồn sợ hãi, loại sự việc này đều gọi là bố thí vô úy. Cho nên tu ba loại bố thí này thì mới được ba loại quả báo thù thắng. Chúng ta phải bình lặng mà quán sát sự thật quả báo của bố thí để làm tham khảo tu học cho chính mình. Người được đại phước báo, chúng ta gọi đó là phước huệ đầy đủ, có tiền của, lại có thông minh trí tuệ, lại có sức khỏe tuổi thọ, phước báo ở thế gian của con người này là tương đối viên mãn. Thế nhưng sau khi hưởng hết một đời này, họ ở ngay trong một đời hưởng phước cũng làm được một ít việc tốt, thế nhưng không thể so sánh được với phước báo của họ, vậy chúng ta liền biết phước đời sau của họ liền bị giáng thấp, cứ như vậy mỗi lần xuống thấp hơn. Cho nên, ở trên Kinh, Phật nói lời thành thật với chúng ta, chúng sanh sáu cõi thì thời gian ở trong ba đường ác dài, thời gian ở ba đường thiện ngắn. Đây đều là sự thật.

Trong ba đường thiện, thọ mạng dài nhất là Trời Phi Tướng Phi Phi Tướng, tám vạn đại kiếp. Ba đường ác, thọ mạng dài nhất là Địa ngục A Tỳ, địa ngục vô gián, thọ mạng vô lượng kiếp, ở trên Kinh chúng ta xem thấy là vô lượng kiếp, vô số kiếp, không phải là tám đại kiếp, mà là vô số vô lượng đại kiếp. Phật nói những lời này, chúng ta nghe được chân thật là nổi hết cả da gà, thật là đáng sợ. Nếu như nghe rồi mà vẫn không cảm thấy gì, xin nói với các vị, đó chính là gỗ đá vô cảm mà người xưa đã nói, đó là một người gỗ, không biết được lợi hại. Thứ khác thì không cần nói, lợi hại thiết thân nói ra cho bạn nghe bạn cũng không hiểu rõ, bạn còn có thể cứu hay sao? Vừa chớp mắt thì lại trở vào ba đường để chịu báo, ba đường là cổ hương. Phật nói cho

chúng ta nghe những lời này, chúng ta phải tinh tấn, phải giác ngộ, phải cảnh giác, việc này không phải là việc để đùa, không phải là trò đùa đâu. Người giác ngộ, không ai mà không tích cực cầu thoát ly ra khỏi sáu cõi luân hồi.

Có phương pháp gì thoát khỏi sáu cõi luân hồi hay không? Có! Phật nói ra rất nhiều pháp môn, thấy đều là pháp môn giải thoát. Phật lại sợ chúng sanh Thời kỳ Mạt Pháp nghiệp chướng quá nặng, tu học pháp môn thông thường không thể có lực, A Di Đà Phật vô lượng từ bi, xây dựng đạo tràng ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là “đại Di Đà thôn”, hoan nghênh chúng ta vô điều kiện đến nơi đó để tu học. Nơi đây của chúng ta có cư sĩ Lý Mộc Nguyên phát tâm xây dựng Thôn Di Đà nhỏ, cũng là vô điều kiện, không nhận của các vị một xu tiền, chỉ cần các vị chịu niệm Phật, chịu đi. Bạn thật giác ngộ rồi. Người giác ngộ mới cầu vãng sanh, người giác ngộ hy vọng ngay trong đời này quyết định thoát khỏi sáu cõi luân hồi. Vào ở trong Thôn Di Đà chính là giúp đỡ bạn, thỏa mãn nguyện vọng này của bạn. Cho nên Thế giới Cực Lạc là Thôn Di Đà lớn, tiếp nhận tận hư không, khắp pháp giới, bao gồm tất cả những người mong cầu thoát khỏi sáu cõi luân hồi, thoát khỏi mười pháp giới, A Di Đà Phật thấy đều thâm nạp. Loại bi nguyện nhân từ này, tận hư không khắp pháp giới tìm không ra nơi thứ hai. Cho nên, chư Phật Như Lai tán thán A Di Đà Phật, chính là trên Kinh này đã nói: “*Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”, đó là chư Phật tán thán đối với A Di Đà Phật.

Chúng ta muốn ngay đời này thành tựu thì nhất định phải hành bố thí. Bố thí chính là buông bỏ, bố thí chính là xả, xả ở trong tứ vô lượng tâm từ-bi-hỷ-xả, phải xả được sạch sẽ không còn gì, đem buồn phiền vướng bận của trong lòng bạn, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều xả hết. Ở ngay trong sự tướng đời sống thường ngày chỉ lấy cái cần thiết thì tốt, cho dù chính mình có phước báo lớn, ta cũng chỉ lấy cái cần thiết, chỉ thọ dụng mức sống có hạn chế vừa đủ thì được rồi, không nên quá hưởng thụ. **Bạn có phước báo là bạn có thể hưởng thụ, tại vì sao không nên hưởng thụ quá đáng? Phật dạy chúng ta “lấy khổ làm thầy”, trải qua đời sống đơn giản một chút, tâm cảnh giác**

thường sẽ nâng cao. Nếu như vừa phóng túng, vừa giải đãi, hưởng thụ quá mức, thế gian này rất tốt đẹp, Thế giới Tây Phương Cực Lạc sẽ không muốn đi. Đây là Phật dạy cho chúng ta, thế gian này chúng ta “*giàu sang học đạo khó*”. Bạn nói Thế giới Tây Phương Cực Lạc tốt nhưng không hề thấy qua, đời sống hiện tại này của tôi quá tốt rồi, mọi thứ đều như ý, ở trong xã hội có tiền của, có địa vị, tất cả đều xứng ý vừa lòng, không muốn cầu vãng sanh. Cho nên, Phật dạy chúng ta phải chân thật có tâm cảnh giác. Ở ngay trong cuộc sống thường ngày nhất định phải giảm ít, giảm ít đến mức thấp nhất. Mỗi ngày ba bữa có thể ăn được no, quần áo có thể mặc được ấm, có một cái phòng nhỏ có thể che được mưa nắng thì đủ rồi, không nên hưởng thụ quá đáng. Hưởng thụ quá đáng dễ dàng giải đãi, dễ dàng đọa lạc. Đây là chư Phật Bồ Tát dặn bảo cho chúng ta, chúng ta phải ghi nhớ. Tỉ mỉ suy xét, càng nghĩ càng có đạo lý. Chúng ta có dư phước báo thì bố thí cho tất cả chúng sanh, cùng hưởng với tất cả chúng sanh, đó chân thật là việc vui. Đây là hành trì của Phật Bồ Tát, chỉ có Phật Bồ Tát mới có thể cùng đồng cộng hưởng với tất cả chúng sanh, cho nên có phước mọi người hưởng, chính mình thọ dụng phải bình đẳng với mọi người, quyết không vượt hơn, như vậy mới tốt. **Vĩnh viễn giữ gìn tâm cảnh giác cao độ, tâm cầu xuất ly thì phiền não của bạn tự nhiên nhẹ, trí tuệ tự nhiên thêm lớn, đối với xuất ly, vãng sanh bạn mới chân thật có thể nắm lấy.** Cho nên tâm bố thí, hành vi của bố thí, việc làm bố thí vĩnh viễn không gián đoạn, “*thường hành*”. Điều này đáng được chúng ta suy ngẫm, đáng được chúng ta chăm chỉ nỗ lực mà làm theo. Chúng ta ở trên bộ Kinh này, bạn xem A Di Đà Phật, chư Phật Như Lai bố thí đối với tất cả chúng sanh, Ngài đã làm ra tám gương cho chúng ta xem.

Ngay trong tất cả bố thí, quan trọng nhất quyết định không thể quên đó là bố thí pháp. Bố thí pháp là gì? Ngày nay chúng ta đã in rất nhiều Kinh điển, đã in rất nhiều hình tượng của Phật Bồ Tát, chế tác ra rất nhiều băng từ đĩa VCD, khắp nơi kết duyên bố thí, có phải là pháp bố thí hay không? Không thể nói không phải là pháp bố thí, nhưng chỉ là pháp bố thí nhỏ thôi.



Trưa hôm nay, chúng ta ở nhà ăn lẩu hai, Lão Hòa thượng Minh Sơn, Hòa thượng Nhân Đức, chúng tôi rất là hiếm có cơ hội ngồi chung với nhau. Hai vị lão Hòa thượng rất là trần trở, hiện tại ở Trung Quốc, ở các nơi trên thế giới, người giảng Kinh nói pháp quá ít, muốn thành lập Phật Học Viện, muốn thành lập Đại học Phật giáo nhưng tìm không ra thầy giáo, có nghĩ thế nào cũng là không tưởng, cũng không thể nào thực tiễn. Các vị đồng tu thử nghĩ xem, pháp bố thí phải nên làm thế nào? Ngày nay chúng ta làm những bố thí pháp này chỉ là phương pháp bổ cứu mà thôi. Chân thật bố thí pháp thì phải bồi dưỡng nhân tài, kế tục huệ mạng Phật, hoằng pháp lợi sanh vĩnh viễn không bị gián đoạn, đó là pháp bố thí.

<sup>16</sup>Thế nên hiện tại chúng ta cũng đang nỗ lực đem lớp bồi dưỡng mở rộng ra, thành lập Học Viện Giáo Dục Phật Đà, đó là pháp bố thí. Chỉ có thể nói so với trước đây tiến thêm được một bước, có làm được viên mãn hay không? Không có! Phải làm thế nào mới có thể làm được viên mãn? Các vị chân thật phát tâm làm Phật, làm Bồ Tát, pháp bố thí này mới làm được viên mãn. Trên Kinh Phật thường nói: “*Thọ trì, đọc tụng, vì người diễn nói*”, đó là pháp bố thí chân thật, pháp bố thí viên mãn. Ta tiếp thọ giáo huấn của Phật, tiếp thọ được đầy đủ tín-giải-hành-chứng thì gọi là thọ trì, nếu bạn không đầy đủ bốn chữ này thì không gọi là thọ trì. Cho nên hai chữ thọ trì này cũng thường hay bị người hiểu lầm, tôi thọ trì “*Kinh Vô Lượng Thọ*”, thế nào gọi là thọ trì? Mỗi ngày đọc qua một lần gọi là thọ trì. Đó là hoàn toàn sai lầm. Mỗi ngày đọc qua một biến chỉ là đọc tụng, đó không phải là thọ trì. Thọ trì phải đầy đủ tín-giải-hành-chứng. Ta đối với bộ Kinh này tin sâu không nghi; ta có thể lý giải những đạo lý trong Kinh này đã nói; có thể thực tiễn ở ngay trong đời sống của chính mình, chân thật đem nó làm cho được; đạo lý, phương pháp và công đức mà trong Phật Kinh đã nói ta chân thật có được, đó là chứng. Tín-giải-hành-chứng, nếu thiếu đi một chữ thì thọ trì không viên mãn. Cho nên chính mình chân thật có thể làm được vì người diễn nói, biểu diễn cho người xem,

---

<sup>16</sup> Bắt đầu đĩa 74

như sau cùng 53 đồng tham trong “Kinh Hoa Nghiêm”, bạn xem Thiện Tài Đồng Tử cùng các vị thiện hữu đem Phật pháp làm ra cho người xem, đây gọi là diễn. Nói là khi người ta đến hỏi, mình tỉ mỉ mà giảng giải cho họ nghe. Chúng ta xây giảng đường, mỗi ngày ở trong giảng đường khai giảng đó gọi là nói, làm ra cho người xem gọi là diễn. Diễn là thân giáo, nói là ngôn giáo, thọ trì là ý giáo. Thân-ngữ-ý ba luân giáo hóa, đây mới là gia nghiệp của nhà Phật, gia nghiệp Như Lai.

Từng câu từng lời nói ở trên Kinh mà Phật đã nói không hề nói sai, rất nhiều người đọc Kinh hiểu sai đi ý nghĩa, hiểu ý nghĩa chưa sâu, hiểu lệch đi ý nghĩa, cho nên lợi ích chân thật vĩnh viễn không thể có được. Không có được nhưng họ không quay đầu lại kiểm điểm chính mình, không phản tỉnh, còn cho rằng Kinh Phật là không đáng tin, còn hoài nghi đối với thánh giáo, tạo tội nghiệp nghiêm trọng, tạo thành chướng ngại của chính mình, như vậy thì họ làm sao có thể khai ngộ, làm sao có thể nhập? Những đạo lý này nhất định phải hiểu. Không hiểu thì pháp môn bồ thí này bạn không cách gì tu được, bạn không thể tu. Bạn khởi tu cũng không được như lý, không được như pháp. Đương nhiên cũng có thể được chút quả báo nhỏ, phước nhỏ trời người, nhưng bạn không có được công đức lợi ích thù thắng chân thật.

Chỗ này tóm lại một câu mà nói, vẫn là do nghe Kinh quá ít. Cho nên chúng ta thử nghĩ xem, Thế Tôn năm xưa ở đời 49 năm, ngày ngày giảng Kinh nói pháp. Phật là người tái lai, không phải phạm phu, một ngày nói tám giờ đồng hồ, nếu một ngày nói luôn 24 giờ thì Ngài cũng không mệt. Không như phạm phu chúng ta, nói nhiều rồi thì mệt, Ngài là vĩnh viễn không mệt không mỏi. Đây là ân đức không gì sánh bằng của Phật đối với chúng sanh. Cho nên năm xưa có nhiều người như vậy đi theo Ngài, chúng thường tùy, trên Kinh đã ghi chép có 1.255 người, đó là đệ tử theo Phật xuất gia, tham gia tăng đoàn này, không rời khỏi Thế Tôn một bước. Đây là con số ghi chép, còn số không ghi chép, các vị phải nên biết là còn nhiều hơn rất nhiều so với số người này. Đệ tử tại gia không thể nói là suốt năm đi theo Thế Tôn, khi họ có

thời gian rảnh thì sẽ đi theo một vài ngày, cùng đi theo Thích Ca Mâu Ni Phật một vài tháng, ngay trong tưởng tượng của chúng ta là hai tháng, ba tháng, nửa năm, một năm, ba năm, năm năm, số người này nhất định là rất nhiều. Số đệ tử này không có ghi chép trên Kinh sách, thế nhưng chúng ta thường hay xem thấy trên Kinh sách, ngoài chúng Tỳ Kheo ra, có chúng Bồ Tát, có chúng thiên nhân, trong số người đó bao gồm cả những số người không có ghi chép kia.

Như hiện tại ở nơi đây chúng ta xây dựng giảng đường cùng niệm Phật đường vậy, đồng tu cư ngụ ở Singapore ngày ngày đến tham gia, mỗi một lần giảng tôi đều xem thấy các vị đến nghe Kinh, các vị đến nơi đây niệm Phật. Thế nhưng người khu vực bên ngoài Singapore đến nơi đây một tuần lễ, hai tuần lễ, một tháng, hai tháng thì rất nhiều, những người này không thuộc về chúng thường tùy. Tình hình chúng ta ngày nay là như vậy, Thế Tôn năm xưa ở đời lại chẳng phải như vậy sao? Do đây có thể thấy, pháp duyên pháp hội thù thắng, nhân duyên hy hữu. Chỉ có chân thật giác ngộ, người chân thật nhận biết giáo dục của Phật thì họ mới chịu ham học, họ mới có thể học thành công. Sau khi học thành thì làm tấm gương cho người khác. Đến nơi đây học một thời gian, khí chất cải biến, gọi là thay đổi khí chất. Khi bạn quay về thì những bạn bè đồng tham của bạn, sau khi xem thấy bạn cảm thấy bạn hoàn toàn khác, sau khi ra đi thời gian không bao lâu quả nhiên liền có thay đổi, thế là họ cũng đến nơi đây học, liền chịu ảnh hưởng của bạn. Bạn ảnh hưởng những người này đến nơi đây để tham học, bạn chính là tiếp dẫn họ, độ hóa họ. Cho nên, chính chúng ta sau khi học xong chân thật làm đến được, tự hành thì là hóa tha. Không phải ngoài tự hành ra có một bộ hóa tha. Tự hành cùng hóa tha là một sự việc, hóa tha chính là tự hành, tự hành chính là hóa tha, một mà hai, hai mà một, bạn mới có thể dần bước vào ngưỡng cửa của Phật pháp.

- **Thứ hai là trì giới ba la mật**

Không chỉ là Thế Tôn vì chúng ta chế định ra những giới điều này, mà trong giới điều đã quy định có một bộ phận là vĩnh cửu, dùng lời hiện tại của chúng ta mà nói là siêu việt thời không, không bị hạn chế thời gian, cũng không bị hạn chế bởi không gian. Thời gian là quá khứ, hiện tại, vị lai. Thế Tôn vào ba ngàn năm trước, người nước ngoài hiện đại nói là hơn 2.500 năm, trong điển tịch chúng ta ghi chép là hơn 3.000 năm trước; không luận là 2.500 hay là 3.000, tóm lại mà nói, thời đại này rất lâu xa rồi, thời đại đó cùng thời đại hiện tại của chúng ta tuyệt đối không như nhau. Phật chế định giới điều vào thời đại đó thì thích hợp, đến thời đại hiện tại này vẫn thích hợp, đây gọi là siêu việt thời gian. Trong giới điều có những gì? Hiện tại chúng ta gọi là căn bản giới, đó là quyết định siêu việt thời gian, thuộc về nghi qui.

Oai nghi đời sống thì không thể siêu việt thời gian. Phương thức đời sống xưa và nay không như nhau, rất nhiều hạn chế hoàn toàn khác nhau, ý thức hình thái không như nhau, do đó thời đại đó trở thành lịch sử, quá khứ rồi. Thế nhưng chúng ta phải hiểu được tinh thần của nó, không trái với tinh thần của giới luật, tưởng tượng hiện tại phải nên làm như thế nào. Đây là nói vấn đề trên thời gian.

Không gian thì sao? Thế Tôn năm xưa giáo học du hóa là ở Ấn Độ. Ấn Độ của thời xưa, vào lúc đó giao thông không thuận tiện, Thế Tôn chưa hề đến Trung Quốc, các học trò của Ngài cũng không có đến Singapore, hơn nữa mỗi một quốc gia, mỗi một dân tộc, bối cảnh văn hoá lịch sử không như nhau, phương thức đời sống không như nhau, tư tưởng tín ngưỡng cũng không như nhau, do đó ngoài giới cơ bản ra thì không thể siêu việt. Cơ bản giới thì không luận là ở một khu vực nào, không luận ở một quốc gia nào, không luận tín ngưỡng tôn giáo nào, mọi người đều công nhận, vậy thì siêu việt không gian. Không sát sanh, không trộm cắp thì không luận là tôn giáo nào cũng đều có giới điều này, đây là siêu việt. Không luận ở một quốc gia nào, một dân tộc nào, không có người nào nói sát sanh là việc nên làm, trộm cắp là việc có thể làm. Trong Phật pháp, cơ bản giới có bốn điều là không sát sanh, không trộm

cấp, không tà dâm, không vọng ngữ. Không uống rượu thì đối với thời không thì không được. Cho nên Phật chế định căn bản giới là bốn điều, xác thực là siêu việt thời không, chúng ta nhất định phải tuân thủ.

Giới điều không uống rượu này, Phật nói ra rất rõ ràng gọi là giá giới. Bốn giới còn lại gọi là tánh giới, hay nói cách khác, không luận bạn thọ giới hay không thọ giới, không luận bạn hiểu hay không hiểu giới, bạn phạm rồi đều có tội, không thể nói tôi không có thọ giới thì tôi phạm không có tội, không có đạo lý này. Bạn không có thọ giới, phạm rồi thì vẫn là phạm tội. Thế nhưng giới điều không uống rượu này, nếu bạn chưa thọ qua giới thì không phạm tội. Vậy tại vì sao Phật chế định ra giới điều này? Rượu có thể loạn tánh, sau khi say rượu rồi thì làm những việc giết người trộm cắp, cho nên bảo bạn không uống rượu là giữ cho đầu óc của bạn được tỉnh táo, không đến nỗi mê hoặc, không đến nỗi phạm tội. Giới rượu là thuộc về phòng ngừa bạn phạm tội, bản thân uống rượu không có tội, cho nên cũng đem nó xếp vào trong trọng giới. Đây được xem là đại giới, tuy không phải căn bản nhưng nó được xem là đại giới. Đây thuộc về giới điều.

Ngoài giới điều ra, trì giới là nghĩa rộng, không phải nghĩa hẹp, đây là nói qui phạm đời sống của Phật Bồ Tát, điển phạm của đời sống. Đời sống của các Ngài chính là điển phạm của chúng ta, ở ngay trong đời sống của các Ngài lưu xuất ra rất tự nhiên. Chúng ta phải học với các Ngài. Theo nghĩa rộng, những lời Phật dạy trong tất cả Kinh giáo chúng ta đều phải tuân thủ, đều phải học tập, đó là trì giới. Giới điều này chính là lời răn dạy của Phật Tổ, Ngài đã nói ra những lời giáo huấn này để dạy bảo chúng ta, chúng ta nhất định phải y giáo phụng hành. Cho nên phạm vi của giới luật rất lớn, trong nhà Phật cũng đem nó quy nạp thành ba loại lớn.

**Một loại là luật nghi giới.** Đây chính là Phật đã chế định, có điều văn quy định rõ ràng. Luật nghi điều văn quy định bao gồm tất cả pháp luật thế gian hiện tại chúng ta, bao gồm tất cả những quy ước, nó đều là có văn tự ghi chép,

đây là thuộc về luật nghi. Mỗi một quốc gia khu vực, mỗi một thời đại khác nhau, đây là chúng ta nói đến Phật pháp phải biết hiện đại hóa, bản thổ hóa, thì Phật pháp mới có thể thường trụ ở thế gian. Nếu như Phật pháp không hiểu được bản thổ hóa, không hiểu được hiện đại hóa, nó nhất định ở khu vực Ấn Độ đó thì đã sớm biến thành lịch sử rồi, làm sao có thể truyền tiếp được. Có thể truyền tiếp là siêu việt thời không. Siêu việt thời không thì nhất định phải thích hợp hiện đại hóa cùng bản thổ hóa của các khu vực. Ngoài giới điều căn bản ra, tất cả giới luật cũng phải hiện đại hóa, cũng phải bản thổ hóa.

Như vào thời Đường Trung Quốc, Đại Sư Bách Trượng thành lập thanh qui, thanh qui đó chính là Trung Quốc hóa giới luật thời xưa. Vào lúc đó, triều nhà Đường đã Đường hóa, ngày nay chúng ta gọi là hiện đại hóa, bản thổ hóa, bản thổ hóa giới luật hiện đại. Đời sống của chúng ta hiện đại, tùy theo khoa học kỹ thuật, khoa học ngày càng tiến bộ, đời sống nhân văn của chúng ta cũng bị ảnh hưởng, cũng theo đó mà thay đổi. Cho nên các vị phải nên biết, pháp luật cứ cách vài năm thì phải tu đính một lần. Tại vì sao phải tu đính? Tu đính chính là thời đại không giống nhau, cách vài năm thì những pháp luật đó hiện tại không còn thích hợp nữa, cho nên không ngừng tu sửa, không ngừng hiện đại hóa, không ngừng thích hợp với địa phương hóa thì chúng ta ở nơi đây, mọi người sinh hoạt ở khu vực này được thuận tiện. Cho nên pháp luật, qui ước thường phải tu sửa. Có những pháp luật một năm phải tu sửa hai ba lần, thậm chí ngay đến hiến pháp cách vài năm phải trưng tâm kiểm thảo một lần, tu đính điều văn, đều là đạo lý này.

***Loại thứ hai là nhiếp thiện pháp giới.*** Ngoài bộ phận luật nghi này ra, Phật còn giảng cho chúng ta nghe “*nhiếp thiện pháp giới*”. Nhiếp thiện pháp thì không có điều văn qui định, thế nhưng những sự việc này là lợi ích tất cả chúng sanh, lợi ích xã hội, ngày nay chúng ta gọi là với xã hội an định phồn vinh, có quan hệ với thế giới hòa bình hạnh phúc. Tuy trong Kinh Phật không có nói, điều văn pháp luật thế gian cũng không có nói, cũng không qui định

chúng ta phải làm, nhưng chúng ta phải nên làm, đó là nhiếp thiện pháp giới. Biết được đây là việc thiện, tuy không có dạy chúng ta làm, chúng ta cũng làm.

*Còn có một loại gọi là “nhiều ích hữu tình giới”*. Bởi vì trong nhiếp thiện pháp giới có tự lợi lợi tha, nhiều ích hữu tình giới có lợi ích đối với tất cả chúng sanh, có thể không có lợi ích đối với chúng ta, có nên làm hay không? Nên làm, xả mình vì người. Tóm lại mà nói, chúng ta nhất định phải nên hiểu, lấy lợi ích của tất cả chúng sanh làm hạnh phúc của chính chúng ta, đây gọi là tâm từ bi, đây là tâm Bồ Tát. Bồ Tát có thể xả mình vì người, hy sinh chính mình thành tựu người khác, nhiều ích hữu tình.

Do đây có thể biết, phạm vi trì giới rất là rộng. Thông thường chúng ta dùng lời hiện đại để giải thích trì giới, tôi thường nói “*thủ pháp*”, vậy thì mọi người dễ hiểu. Trì giới thì không dễ hiểu, còn cần phải giải thích, dùng thủ pháp thì khái niệm tương đối rõ ràng hơn, tức là tuân thủ giáo pháp của Phật, tuân thủ pháp luật của quốc gia, tuân thủ qui ước của địa phương. Chúng ta đến nhà của người ta, cũng có lễ tiết của nhà người, cũng có gia pháp của nhà người. Đến một đạo tràng, một đạo tràng cũng có qui ước của nó, chúng ta nhất định phải tuân thủ. Chúng ta có thể thủ pháp thì mới có thể được hoan nghênh của đại chúng, mới có thể ở chung hòa thuận với đại chúng. Cho nên đến một khu vực, nhất định phải hiểu rõ pháp luật của địa phương đó, phải hiểu rõ phong tục tập quán, quan niệm đạo đức của địa phương đó. Chúng ta ở nơi đây, lời nói hành động không nên có xúc phạm, không hiểu thì phải thường hỏi, nên gọi là nhập cảnh phải tùy tục, đó là hiện đại hoá và bản thổ hóa của việc trì giới. Như vậy thì điều này chúng ta mới có thể làm được đúng pháp, như lý như pháp, người thông thường chúng ta gọi là “hợp tình, hợp lý, hợp pháp”, như vậy mới làm đến viên mãn.

- **Thứ ba là nhận nhục ba la mật**

Ý nghĩa chính là phải nhẫn nại. Nhẫn nại phiên dịch trong Phật Kinh dịch thành nhẫn nhục, đây là các pháp sư dịch Kinh ngày trước có dụng ý dùng chữ này. Vào thời xưa, tiếp xúc Phật pháp sớm nhất là giai cấp sĩ phu, nếu dùng lời hiện đại mà nói thì là phần tử tri thức Trung Quốc. Khi Phật giáo truyền đến Trung Quốc, tiếp xúc sớm nhất là một số phần tử tri thức. Đế vương, đại thần, phần tử tri thức, họ tiếp xúc Phật pháp sớm nhất. Ở Trung Quốc, trong giai cấp sĩ đại phu, chúng ta xem thấy trong sách xưa có câu nói là “*sĩ khả sát, bất khả nhục*”. Sĩ chính là phần tử tri thức, phần tử tri thức có khí tiết, có thể chặt đầu, không thể vũ nhục. Những vị pháp sư dịch Kinh nghe được lời nói này nên dịch thành “*nhẫn nhục*”, nhục mà còn có thể nhẫn thì còn có thứ gì không thể nhẫn? Cho nên đặc biệt dùng chữ này. Đây không phải là bản nghĩa của sáu Ba La Mật. Bản nghĩa của nó là nhẫn nại. Phiên dịch ở Trung Quốc đặc biệt dùng chữ này, cũng chính là người Trung Quốc xem sự vũ nhục quá nặng, chấp trước quá đáng. Các Đại Sư này có trí tuệ, mong muốn phá đi chấp trước này của bạn. Không nên quá xem trọng, không nên quá so đo, nhục cũng phải nên nhẫn, lấy cái ý này.

Trong nhẫn nhục, Phật quy nạp làm ba loại lớn. Thứ nhất là đối với người, chúng ta gọi là đối nhân sự, cũng chính là tai hại do con người làm, tổn hại do con người làm, việc nhỏ người khác không lượng thứ đối với chúng ta, vũ nhục đối với ta, hủy báng đối với ta, chướng ngại đối với ta, thậm chí hãm hại đối với ta, thấy đều có thể nhẫn, quyết định không có ý niệm báo thù. Tại vì sao không nên có ý niệm báo thù? Nhất định phải nên hiểu, trong đây quyết định có nhân tố của nhân quả. Họ hủy báng ta, hãm hại ta, tại vì sao họ không hủy báng người khác, hãm hại người khác? Cho nên chúng ta nhất định phải chính mình phản tỉnh, chính mình tư duy, quả báo này ắt có nhân phía trước, hoặc giả là ngay trong đời quá khứ ta đã dùng thái độ này đối với họ, họ ngày nay nhân duyên hội đủ, họ hồi báo đối với ta. Ta hiểu rõ ta phải nên thừa nhận, không nên so đo, ân oán của chúng ta liền được hóa giải ở ngay đây, vậy thì tốt. Phật dạy cho chúng ta: “*Oan gia nên giải không nên kết*”, đây là khai thị



rất là quan trọng, chúng ta quyết định không nên kết oán với người. Bị oan uổng quyết định không thể né tránh, vì sao vậy? Trong đời quá khứ vô lượng kiếp đến nay ngu si không biết, chúng ta đã kết bao nhiêu oán với tất cả chúng sanh? Ngày nay bị những tai nạn này, nghĩ lại phải nên chịu, không có lời gì để nói. Cho nên ở ngay trong tất cả nghịch cảnh không như ý, chúng ta liền thân nhiên, tự tại mà trải qua, cũng hoan hỉ tiếp nhận. Đây chân thật gọi là tiêu tai giải nạn. Nghiệp chướng của bạn, tai nạn của bạn cứ như vậy mà tiêu trừ, đời sau thì không còn, đã trả hết nợ rồi. Điều này rất quan trọng. Cho nên người học Phật, nếu muốn học Bồ Tát, quyết định không kết oán thù với bất cứ chúng sanh nào, chúng ta chỉ có hóa giải, quyết định không nên tạo oán kết tiếp. Bất cứ tai nạn gì, bất cứ khổ báo gì cũng đều chấp nhận. Đại Sư Ấn Quang gọi là cho dù bị người khác ngũ mã phanh thây, hình phạt tàn khốc mà chết cũng không có chút tâm oán hận.

Trong Phật Kinh, các vị đã đọc qua “Kinh Kim Cang”. Trong “Kinh Kim Cang” nói qua câu chuyện này, thế nhưng nói rất đơn giản, Ca Lợi Vương cắt xẻo thân thể. Câu chuyện này nếu các vị muốn biết nhiều một chút thì trong “Kinh Đại Niết Bàn”, văn tự ghi chép câu chuyện này rất tường tận. Nhẫn nhục tiên nhân có thể nhẫn nhục, không những không có ý niệm báo thù, một ý niệm oán hận cũng không có, cho nên Phật nói đó là hiện tượng nhẫn nhục Ba La Mật viên mãn. Do đó, người khác vô duyên vô cớ hãm hại chúng ta, đó chẳng phải là thành tựu nhẫn nhục Ba La Mật cho chúng ta hay sao? Nếu không thì pháp môn này đến nơi đâu để tu? Nếu bạn muốn hiểu rõ được đạo lý này, không những không có tâm oán hận mà còn cảm tạ, cảm ơn họ đã tạo cơ hội để cho ta tu nhẫn nhục Ba La Mật. Nếu như không có những người ác và nghịch cảnh đến dày vò, thì nhẫn nhục Ba La Mật chúng ta không có chỗ để tu. Hiểu rõ đạo lý này, thấu đáo chân tướng sự thật, thì những người này là đại thiện tri thức của chúng ta, là đại ân nhân của chúng ta, chúng ta làm sao có thể dùng tâm ác để đối đãi với ân nhân?

Cùng đồng một đạo lý vậy, người khác có cái tốt với ta, thường hay chăm sóc ta, quan tâm ta, đó là thuận cảnh. Thuận cảnh cũng phải nhẫn nhục Ba La Mật, tại vì sao vậy? Nếu như không tu nhẫn nhục, bạn sẽ tăng thêm lòng tham, tham luyến thì cũng phiền rồi. Nghịch cảnh sanh sân hận, thuận cảnh sanh tham luyến, đều đọa lạc. Mọi người không nên cho rằng người ác đáng ghét, người thiện cũng đáng ghét. Nếu bạn không có trí tuệ thì hai bên đều đọa lạc, không phải đọa lạc bên đây thì cũng đọa lạc ở bên kia, trong thuận cảnh luôn luôn đọa lạc thâm hơn so với trong nghịch cảnh nhiều, nhiều hơn so với phía người ác này. Cho nên đời người đích thực là hiểu đạo, trong thuận cảnh nắm lấy chính mình, quyết định không thể đọa lạc, không thể khởi lên tâm tham.

Buổi sáng hôm nay, tôi nói với mọi người, thức ăn của Cư Sĩ Lâm hiện tại không tệ, nhà ăn của lầu hai tôi thấy vượt hơn so với Hoàng Quốc, không thể nào ít hơn. Sợ là mọi người xem thấy nhiều thức ăn đến như vậy, làm được ngon đến như vậy, làm được sạch sẽ đến như vậy, bạn cầm lấy cái đĩa, mỗi một món gấp lấy một ít đã quá nhiều, thì bạn ăn đã quá nhiều rồi, đối với sức khỏe của bạn có chướng ngại. Đó là thuận cảnh. Bạn thấy nhiều người như vậy nhiệt tâm cúng dường, là thuận cảnh. Chính mình nếu có trí tuệ, ở trong đó chỉ lấy thứ cần thiết, ta chỉ cần mấy món ăn no là được rồi, không nên ăn quá no, ăn bảy phần tám phần thì được rồi, vạn nhất không nên tham thố, làm hư đi thân tâm của chính mình. Ăn quá no không dễ tiêu hóa, thì bạn dễ dàng bị bệnh, bệnh bao tử. Thân bạn hỏng rồi, tâm làm sao không hỏng? Khởi lên tâm tham, món này ăn ngon, món kia cũng ăn ngon, bạn đã khởi lên tâm tham, cho nên thân tâm bạn đều bị chướng ngại. Ta không bảo họ cúng dường ít đi một chút, tại vì sao vậy? Người ta tu phước mà, cũng là nhiều người như vậy đến ăn cơm, khẩu vị mọi người không như nhau. Cho nên khi chúng ta đi lấy thức ăn, chọn lựa thứ mình ưa thích, chọn lựa ba bốn loại thì đủ rồi, không nên mỗi thứ đều lấy, đây là lòng tham. Chỉ lấy thứ mà mình cần thôi, chọn vài món thì tốt rồi. Cho nên chính mình phải giữ lấy trí tuệ cao độ. Đây đều là tu

nhẫn nhục Ba La Mật. Ăn cơm cũng là tu nhẫn nhục Ba La Mật, xem bạn có thể nhẫn hay không? Do đây có thể biết, nhẫn nại là ở ngay trong cuộc sống thường ngày, từng li từng tí đều phải biết đủ, đều phải giữ lấy bản phận của chính mình, biết được thứ chính mình cần thiết, vừa đủ mà thôi, đó chính là nhẫn nhục Ba La Mật. Cho nên nhẫn nhục Ba La Mật, thực tế mà nói, chính là tu tri túc thường lạc. Đây là chúng ta nói đối với hoàn cảnh nhân sự. Trong hoàn cảnh nhân sự cũng có thuận nghịch.

Loại thứ hai là hoàn cảnh đời sống của chúng ta, hoàn cảnh vật chất, phạm vi này bao gồm rất rộng. Chúng ta ở ngay trong cuộc sống, có thuận cảnh, cũng có nghịch cảnh. Nhất là hoàn cảnh tự nhiên, trong một năm có thay đổi xuân hạ thu đông. Singapore ở gần đường xích đạo, đây là khu vực mùa hạ dài, một năm chỉ có một quý. Chúng ta suốt năm sống ở khu vực này gần như không có cảm giác gì, thế nhưng hiện tại do vì đời sống dư giả, giao thông thuận tiện, mùa hạ mọi người đều đi du lịch trải qua mùa hè. Bạn đi đến khu vực mà hoàn cảnh đời sống khác với nơi đây. Nếu như bạn muốn đi đến phương bắc, phương bắc hiện tại là mùa đông, bạn phải có thể nhẫn nại, nhẫn chịu đối với giá lạnh. Phương thức đời sống khác nhau, ý thức hình thái khác nhau, một số qui củ khác nhau. Thí dụ chúng ta ở nơi đây, các vị lái xe, tay lái xe là ở bên phải, ở Đài Loan thì tay lái xe là ở bên trái. Nếu như bạn đến nơi đó tự mình lái xe, thì bạn phải thích ứng với hoàn cảnh. Đây đều là nói đến thích ứng, chính là nói phải nhẫn nại. Thời gian bạn cư ngụ ngắn thì bạn có mấy ngày nhẫn nại ngắn ngủi, thời gian bạn cư ngụ dài thì bạn phải nhẫn nại thời gian dài. Đây là nói chúng ta đối với thay đổi của hoàn cảnh tự nhiên phải có nhẫn nại thì mới có thể thích ứng.

Loại thứ ba Phật nói là tu học. Tu học bao gồm thế xuất thế gian pháp, chúng ta muốn học một thứ nào thì không phải vài ngày, mấy giờ thì liền có thể học xong, nhất định cũng là thời gian dài. Giáo học của thế gian có tiểu học, có trung học, có đại học. Trong quá trình cầu học, nếu như không có nghị lực, không có quyết tâm, không có sức nhẫn chịu, thì sự nghiệp học tập của

bạn không thể hoàn thành. Tu hành cũng là như vậy. Không luận tu học một pháp môn nào đều là thời gian dài, không phải thời gian ngắn.

Trong tất cả pháp môn, mọi người đều nói pháp môn Tịnh Độ là đạo dễ hành. Đạo dễ hành là so với các pháp môn khác thì pháp môn này dễ làm, bạn không thể xem là quá dễ dàng, mà là so với các pháp môn khác thì pháp môn này tương đối dễ dàng, nhưng vẫn là phải có tâm nhẫn nại, phải có nghị lực, thì bạn mới có thể tu thành công.

Trong tất cả Kinh điển Đại Thừa, đích thực bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này không được xem là phân lượng quá dài, cũng không được xem là quá cao thâm, mà rất là thích hợp với người hiện tại tu học. Văn tự của Kinh cạn sâu vừa vặn, dài ngắn thích hợp. Hội tập của Hạ Lão cư sĩ công đức vô lượng vô biên, dẫn dắt chúng sanh có duyên 9.000 năm Mật Pháp về sau, quyết định là do bộ Kinh điển này mà được độ. Từ trong bộ Kinh điển này đã xây dựng nền tảng tín-giải-hành-chứng, niệm Phật vãng sanh bất thoái thành Phật. Kinh văn tuy là không nhiều, nhưng cũng phải có tâm nhẫn nại. Đọc qua một lần từ đầu đến cuối, tôi khuyên các vị không nên đọc quá nhanh, đọc chậm một chút, đọc cho ra ý nghĩa của nó thì bạn mới chân thật có được thọ dụng. Người xưa thường nói: “*Tùy văn nhập quán*”, câu nói này rất quan trọng. Tùy theo văn Kinh chúng ta liền khế nhập cảnh giới, đây gọi là biết đọc. Không biết đọc thì chỉ là đọc văn tự, sau khi đọc xong thì là cái gì cũng không hề biết, ý nghĩa gì cũng không biết. Cho nên, đọc tụng vạn nhất không nên thời gian quá vội. Ta đọc được rất nhanh, nửa giờ đồng hồ thì đọc xong, thì cho qua, đây là trả bài đối với Phật Bồ Tát, dường như là đọc để các Ngài nghe, không liên quan gì với chính ta. Sáng sớm đọc một lần, hoặc là đọc hai lần, có người phát tâm đọc ba lần, đều là đọc rất nhanh. Xong việc rồi, ta là học trò tốt, ta một ngày đọc ba biến, kỳ thật tín-giải-hành-chứng hoàn toàn không có. Đọc như vậy cũng như không đọc, đó chính là người xưa đã nói “*đau mồm rát họng chỉ ưởng công*”. Cho nên các vị phải nên biết, **đọc Kinh từng câu từng chữ phải tương ứng với tín-giải-hành-chứng. Đọc một câu A Di Đà Phật cũng phải**

**tương ưng.** A Di Đà Phật, khi bạn niệm bốn chữ này, bên trong cũng phải đầy đủ tín-giải-hành-chứng thì công phu của bạn làm sao mà không có lực chứ? Làm sao mà bạn không có thành tựu? Ngày nay chúng ta làm việc chỉ là ở trên bề nổi, không hề ở trên thực chất mà hạ công phu, cho nên tu tập thế nào cũng đều cách một tầng. Bạn không có tâm nhẫn nại thì bạn làm sao có thành tựu? **Niệm Phật phải có tâm nhẫn nại, đọc Kinh cũng phải có tâm nhẫn nại, học tập cũng phải có tâm nhẫn nại, trong cách tu phải có nhẫn nhục thì bạn mới có thể thành tựu. Nhất là một môn thâm nhập, huân tu dài lâu thì càng cần phải có tâm nhẫn nại rất lớn.**

Hiện tại, công tác trừ bị của Phật Học Viện chúng ta cùng Thôn Di Đà tương đối thuận lợi. Buổi trưa hôm nay, Cư Sĩ Lý nói với tôi, trường học bên Dương Li Cảng đã quyết định dọn đi, thời gian họ yêu cầu là cho họ hai tháng để họ dọn đi. Cư sĩ Lý hy vọng càng nhanh càng tốt. Sau khi họ dọn đi, sau khi chúng ta tiếp nhận rồi, tôi nghĩ quét dọn phun sơn chỉnh lý trang hoàng lại, đại khái thời gian hơn một tháng thì chúng ta có thể dọn vào, lớp bồi dưỡng của chúng ta liền biến thành Phật Học Viện. Khóa trình của Phật Học Viện, dự khóa một năm, chánh khóa ba năm, lớp nghiên cứu ba năm, toàn bộ học trình là bảy năm. Bạn phải có lòng nhẫn nại học qua bảy năm thì bạn mới có thể tốt nghiệp được. Nếu bạn không có lòng nhẫn nại thì bạn không có thành tựu. Bảy năm học cái gì? Một môn. Một môn thâm nhập thì bạn mới có thể thành tựu. Học một môn nào? Các học trò tự mình chọn lựa, chúng ta không hạn chế, chính bạn ưa thích một môn nào thì chọn lấy một môn này, thời gian bảy năm một môn thâm nhập. Chọn lấy một bộ “Phật Thuyết A Di Đà Kinh” cũng phải học bảy năm, không thể nói tôi chọn lấy cái nhỏ, tôi vài tháng thì có thể tốt nghiệp rồi, mà vẫn là phải học bảy năm thì “A Di Đà Kinh” mới học được tốt. Trong dự khóa một năm, tôi có một cách nghĩ, học “Di Đà Kinh Giảng Nghĩa” của pháp sư Viên Anh, trong lớp chánh khóa học “Di Đà Kinh Yếu Giải”. “Yếu Giải” thì có hai người thời cận đại chú giải, Pháp sư Viên Anh có “Yếu Giải Giảng Nghĩa”, Pháp sư Bảo Tịnh có “Yếu Giải Thân Văn

Ký”, hai thứ này đủ để cho bạn học ba năm. Lớp nghiên cứu ba năm, học Sớ Sao của Đại Sư Liên Trì. Một bộ “Kinh A Di Đà” cũng phải học bảy năm. Sau bảy năm, bạn đem “Kinh Di Đà” nghiên cứu được thấu triệt, bạn ra bên ngoài đi giảng “Kinh Di Đà”, người ta chấp tay nói A Di Đà Phật đến rồi, A Di Đà Phật đến giảng cho chúng ta nghe “Kinh A Di Đà”, như vậy mới có thể thành tựu. Cho nên, tương lai Học viện Phật Giáo chúng ta, thậm chí tương lai diễn biến thành Đại học Phật Giáo, học trò chúng ta đều là một môn thâm nhập. Khóa trình chúng ta xếp trong Phật Học viện so với các trường học khác, phương pháp giáo học hoàn toàn không như nhau. Phật Học viện chúng ta nơi đây chưa đúng với chức danh của nó, chúng ta đến nơi đây là để học làm Phật, là học làm Bồ Tát, không phải làm thứ khác. Hoàn toàn khác với nơi khác, quyết định không như nhau. Đây là nói bạn tu học “*nhẫn nhục*”.

\*\*\*\*\*

<sup>17</sup>Kinh văn:

**“Thường hành bố thí cập giới nhẫn  
Tinh tấn định huệ Lục Ba La  
Vị độ hữu tình linh đặc độ  
Dĩ độ chi giả sử thành Phật”.**

Đoạn Kinh văn này là nói rõ A Di Đà Phật phát tâm ở nhân địa. Trong Kinh văn phát tâm tổng cộng phân làm sáu đoạn nhỏ, đây là đoạn nhỏ thứ tư, “*tất linh thành Phật*”. Trong bốn câu kệ văn đầy đủ cả Tứ Hoàng Thệ Nguyệt, khi vừa mở đầu liền đem hành môn của Bồ Tát vì chúng ta nói ra. Thế nào là Bồ Tát hạnh? Chính là trong Kinh luận thường gọi là sáu phép Ba La Mật. Sáu Ba La Mật hàm nghĩa sâu rộng vô hạn. Thông thường phạm phu chúng ta cũng học theo tu bố thí, trì giới, nhẫn nhục, vậy có xem là Bồ Tát hạnh hay không? Không thể xem là Bồ Tát hạnh. Vì sao vậy? Bởi vì bạn không có tâm

---

<sup>17</sup> Bắt đầu đĩa 75

Bồ Tát. Phải có tu tâm Bồ Tát mới là Bồ Tát hạnh, không có tâm Bồ Tát, học mấy thứ này chỉ là làm bộ làm dáng, học dáng vẻ của Bồ Tát, vậy thì không thể học được. Cho nên quan trọng nhất là phải hiểu được phát tâm. Phát tâm, Kinh văn trước và sau bốn Kinh đều nói đến. Phật là dùng cái tâm gì? Phật dùng cái nguyện gì? Chúng ta trước tiên phải tường tận điều này.

Người tu học Đại Thừa không thể nói họ không dụng công, không thể nói họ không nỗ lực. Ngay trong đồng tu chúng ta, người xuất gia, tại gia dũng mãnh tinh tấn chúng ta thấy được, ngày đêm không ngủ không nghỉ ở nơi đó học tập, nhưng thành quả như thế nào? Thực tế mà nói đều là bình bình. Nguyên nhân này rốt cuộc ở nơi đâu? **Nguyên nhân là bạn chưa có phát tâm Bồ Đề.** Bốn Kinh Thế Tôn dạy bảo chúng ta, vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, trong ba bậc vãng sanh, trong phẩm thứ nhất nói rất hay, một câu nói quan trọng nhất chính là *“phát tâm Bồ Đề một lòng chuyên niệm”*. Một lòng chuyên niệm làm được rồi, phát tâm Bồ Đề không làm được, cho nên người niệm Phật nhiều, người vãng sanh ít, bởi vì hai câu nói bạn chỉ làm được phân nửa, phân nửa còn lại bạn chưa làm được, cho nên không thể vãng sanh. **Tại vì sao nhất định phải phát tâm Bồ Đề? Bởi vì Cực Lạc Tịnh Độ là Đại Thừa, mà Đại Thừa pháp là xây dựng trên nền tảng tâm Bồ Đề.**

Tam Phước của Quán Kinh dạy chúng ta nền tảng tu học. Điều thứ ba trong tam phước, chính là *“phát Bồ Đề tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả”*, đây gọi là Bồ Tát. Một điều phía sau tam phước, trong bốn câu, hai câu sau cùng bao gồm sáu Ba La Mật. *“Đọc tụng Đại Thừa”* là tự tu tự học, *“khuyến tấn hành giả”* là hóa tha. Tự hành hóa tha. Dùng được sáu điều này rồi, sáu Ba La Mật liền thực tiễn. Bạn nghĩ xem, quan trọng dường nào!

Thế nào gọi là tâm Bồ Đề? Bồ Đề là ý nghĩa của giác ngộ, tâm Bồ Đề chính là bạn chân thật giác ngộ. Làm thế nào mới xem là chân thật giác ngộ? Chúng ta thường xem thấy được ở trong tất cả Kinh luận, người nhị thừa chưa

phát tâm Bồ Đề. Đâu là nhị thừa? A La Hán, Bích Chi Phật, cho nên họ không thể thành chánh quả. Cái họ thành tựu ở trong Phật pháp là quả nhỏ, không phải chân thật. Trong pháp giới bốn thánh, ngoài Thanh Văn, Duyên Giác ra, còn có Bồ Tát, còn có Phật, Thiên Thai gọi là Phật của Tạng Giáo. Những vị Phật này, thực tế mà nói, không phải là rất cao, ở trong mười pháp giới, chưa đột phá được mười pháp giới. Do nguyên nhân gì? Chưa phát tâm Bồ Đề. Tâm Bồ Đề nếu như vừa phát thì người này rất cừ khôi, liền siêu việt mười pháp giới. Vì sao nói tâm Bồ Đề vừa phát liền ra khỏi mười pháp giới? Tâm Bồ Đề quá lớn, cái vòng của mười pháp giới quá nhỏ, phá được cái vòng của mười pháp giới thì liền ra khỏi, đạo lý chính là như vậy. Tâm phải lớn. Trên Kinh Đại Thừa thường nói: “*Tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới*”, cái tâm đó gọi là tâm Bồ Đề. Tâm Bồ Đề là trùm khắp hư không pháp giới. Chúng ta có phát ra cái tâm này hay chưa? Tâm này vừa phát, ở trong Hoa Nghiêm nói chính là Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát. Sơ Trụ gọi là phát tâm trụ. Trụ cái gì? Trụ Như Lai chi sở trụ, nhất thiết chư Phật Như Lai liền trụ tâm Bồ Đề. Hay nói cách khác, vĩnh viễn không mất tâm Bồ Đề, vĩnh viễn không thoái tâm Bồ Đề, đây gọi là phát tâm trụ. Con người này trên hội Hoa Nghiêm gọi là Pháp Thân Đại Sĩ, trên hội Bát Nhã gọi là chư Phật Như Lai, họ chân thật là chư Phật Như Lai. Lại như Tông Môn đã nói “*minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”, họ đã kiến tánh hay chưa? Kiến tánh rồi. **Thấy được cái tánh gì? Hư không pháp giới là tâm lượng của chính mình, đó là kiến tánh rồi, đó là minh tâm kiến tánh.** Tâm lượng của chúng ta quá nhỏ, quá đáng thương, khởi tâm động niệm chỉ biết có chính mình, chỉ biết một gia đình nhỏ, một đoàn thể nhỏ. Tâm của bạn bao lấy một quốc gia, bao lấy một địa cầu vẫn là vọng tâm tà kiến, ở trong thế pháp nói như vậy là rất cừ khôi, anh hùng hào kiệt, không phải người thông thường có thể so sánh, thế nhưng không thể giải quyết vấn đề. Chúng ta yêu thế giới này, quan tâm thế giới này, các thế giới khác thì sao?



Khoa học hiện tại phát triển, mọi người đều có một khái niệm, ngoài tinh cầu này của chúng ta ra còn có tinh cầu khác. Trên tinh cầu này chúng ta có người, sinh mạng cao đẳng, trên các tinh cầu khác cũng có. Bạn thấy nhiều năm đến nay, nhiều tin đồn người ngoài hành tinh đến thăm địa cầu này, chúng ta xem thấy có rất nhiều đĩa bay. Đĩa bay là gì vậy? Là người ngoài hành tinh. Họ không phải thần tiên, họ là người. Nếu như là thiên thần, là quỷ thần, khi đến nhân gian không cần phải dùng đĩa bay, không cần dùng công cụ giao thông. Nếu dùng công cụ giao thông, chúng ta muốn bay đến tinh cầu khác, người ta muốn bay đến bên đây chúng ta, thấy đều là người, cõi người, không phải là cõi trời. Người cõi trời không cần dùng đến những loại máy móc này. Phạm hễ dùng động lực cơ giới để giúp bạn du hành trong thái không đều là thuộc về cõi người.

Nếu như chúng ta chỉ yêu thương người của địa cầu, không thương yêu người của các tinh cầu khác thì sẽ xảy ra đại chiến tinh cầu, làm sao có thể giải quyết được vấn đề? Cho nên, chân thật có thể giải quyết được vấn đề, triệt để giải quyết được vấn đề là Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát thì tâm trùm hư không, lượng khắp pháp giới, không bỏ sót một tinh cầu nào. Không những không bỏ sót một tinh cầu nào, nhà Phật thường nói: *“Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân”*. Cái nhất nhân đó là gì? Là một chúng sanh tận hư không khắp pháp giới đều không xả bỏ. Bạn xem, tâm lượng này bao lớn! Người phát tâm Bồ Đề giống như mẹ hiền thương yêu con cái của họ vậy, con cái rất nhiều, thấy đều quan tâm chăm sóc, không hề bỏ sót đứa nào. Loại động lực này, bất cứ sức mạnh thế gian nào cũng đều không thể so sánh. Tại vì sao chư Phật Bồ Tát đại từ đại bi, vĩnh viễn là hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, biến pháp giới tùy loại ứng thân tùy cơ nói pháp? Đó là tâm Bồ Đề. Chúng ta có cái tâm lượng này hay không? Đó là chân tâm của chính mình, là bản tánh của chính mình. Ngày nay chân tâm bản tánh vì sao không thể thấy được? Phật nói với chúng ta đó là do mê mất rồi. Chư Phật Bồ Tát là giác ngộ, giác ngộ là sự việc này. Bản thân của sự việc này không có mê ngộ, mê ngộ là ở người.

Người giác ngộ thường hành bố thí, nhẫn nhục, tinh tấn, định huệ sáu Ba La, họ là Bồ Tát. Chúng ta là người mê. Người mê ở nơi đó học, có học cũng không giống. Bạn tỉ mỉ mà quán sát, bạn liền có thể thể hội được. Học không giống được, đây chỉ mới gọi là phát tâm tu hành. Phát nguyện là đầu tiên, bạn phải phát tâm trước. **Thế nhưng phát tâm, chúng ta tỉ mỉ mà quán sát trong Tam Phước, nó là giai đoạn thứ ba. Học Phật cần phải từ trên nền tảng mà định đặt nền móng. “Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu mười nghiệp thiện”, đây là gốc.** Nếu như các vị chân thật thể hội được tường tận, ngày nay bao gồm hết thầy người tu hành, tại vì sao không thể thành tựu? Công phu vì sao không thể có lực? Thì bạn liền tìm ra được nguyên nhân. **Cho nên học Phật phải học từ đâu? Phải học từ hiếu thuận cha mẹ. Bạn có tận hiếu đạo hay chưa? Học từ phụng sự sư trưởng, chúng ta gọi là “hiếu thân tôn sư”. Không làm được bốn chữ này, bạn ở nơi Phật pháp không luận là tinh tấn thế nào, không luận dụng công thế nào, thành thật mà nói, công phu của bạn sẽ không có lực, bạn làm sao có thể có được thành tựu?**

Người sơ học chúng ta đến đâu để tu lực độ? Tu ở ngay trong nhà. Làm thế nào tu bố thí? Hiếu thuận cha mẹ chính là tu bố thí. Bạn dùng sức lực của bạn phụng sự cha mẹ, đó là bố thí. Đối với cha mẹ phải nên nói cúng dường, cúng dường cha mẹ, rất chu đáo mà chăm sóc đời sống của cha mẹ, đó là nội tài bố thí, chăm sóc họ, vì họ phục vụ, hầu hạ họ. Dùng trí tuệ của chúng ta, ở ngay trong đời sống của họ, họ có những tập khí thị hiếu, chúng ta đều có thể nghĩ đến, hầu hạ chu đáo đến cùng, đây là thuộc về pháp bố thí. Cúng dường tài lực, lao lực là thuộc về tài bố thí. Có thể khiến cho họ yên tâm, khiến cho họ an vui, lìa khỏi tất cả lo buồn là bố thí vô úy. Ba loại bố thí phải bắt đầu từ nơi đâu? Bắt đầu làm từ cha mẹ của bạn, làm từ thầy giáo của bạn.

Thầy giáo dạy bảo chúng ta, chúng ta mới được khai mở, mới có trí tuệ, mới hiểu được những sự việc, ân đức của thầy làm sao có thể quên được? Thường hay nhớ nghĩ đến thầy, chỉ cần biết thầy vẫn còn ở đời, ngày lễ ngày

tết luôn phải có sự quan tâm, có sự biểu thị, có thời gian rảnh phải thường đi thăm thầy. Nếu thầy có bất cứ thiếu kém nào, phải chăm sóc chu đáo giống như cha mẹ. Thầy là người rất khổ cực, đặc biệt là vào thời trước. Không như hiện tại, thầy giáo hiện tại của trường nhận tiền lương, vào thời trước không có. Vào thời trước thầy giáo dạy học, học trò cúng dường đối với thầy là tùy ý. Nhà giàu có thì cúng dường nhiều một chút, nhà nghèo khổ thì không có cúng dường, thậm chí người rất nghèo khổ, thầy giáo còn hỗ trợ cho học trò. Việc này hiện tại không xem thấy. Thời trước thầy giáo là người đi dạy học, thầy giáo hiểu được đạo đức nhân nghĩa, họ là mô phạm của xã hội, họ không xem trọng đời sống vật chất mà xem trọng đời sống tinh thần, toàn tâm toàn lực chăm sóc học trò. Bạn nói xem, ân đức này bao lớn? Không chỉ ân huệ đối với học trò mà đối với toàn thể xã hội, toàn thể quốc gia dân tộc, họ có đại công đức chân thật.

Vào thời xưa, xã hội chúng ta cũng có giai cấp, thế nhưng không như Ấn Độ nghiêm khắc đến như vậy. Giai cấp của Trung Quốc cũng có bốn loại là sĩ, nông, công, thương. Sĩ là người đi học, giai cấp tri thức, ở trong xã hội thì địa vị này rất cao cả, thế nhưng người đi học rất là kham khổ. Những người nào có tiền? Người buôn bán có tiền. Người buôn bán địa vị trong xã hội được xếp sau cùng. Hiện tại thì đảo ngược rồi, hiện tại có tiền là đệ nhất, người đi học thì lại xếp ở sau cùng, đã không còn như trước nữa. Bạn nói xem, bị ai cỡ nào! Xã hội làm sao mà không đại loạn! Động loạn của xã hội, cội gốc của động loạn chúng ta tường tận, chúng ta biết được, chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực mà làm, nhắc thức đại chúng xã hội biết được chủ nghĩa công lợi kém khuyết rất nhiều. Tổng quy kết lại, những việc này đều thuộc về vấn đề giáo dục. Giáo học của thời xưa cùng quan niệm giáo học của hiện tại (hiện tại chúng ta gọi là giáo dục triết học) hoàn toàn không như nhau. Nhân sĩ có tâm, chí sĩ có lòng nhân, phải ở ngay chỗ này mà hạ công phu, phải vào sâu mà tham khảo thì mới có thể chân thật giúp đỡ xã hội giải quyết vấn đề này, đạt đến xã hội thịnh trị dài lâu, cầu lấy phước lợi chân thật cho tất cả chúng sanh. Con người

như vậy chính là Bồ Tát. Có hay không? Trong cách nhìn của tôi thấy vẫn không phải là số ít, thật có Bồ Tát. Không có Bồ Tát thì đạo tràng này của chúng ta không thể xây dựng, không có Bồ Tát thì Thôn Di Đà ngay trong lý tưởng của chúng ta cũng không thể thành tựu.

**Bồ Tát từ nơi đâu mà có? Nhất định phải từ chính mình phát tâm Bồ Tát mới có thể cảm ứng tương thông với chư Phật Bồ Tát. Chúng sanh có cảm, Phật Bồ Tát liền có ứng. Đạo cảm ứng không hề sót lọt. Đây là chân thật, không phải là giả. Nhất định phải dùng tâm chân thành cầu cảm ứng. Cho nên, chân thật là một Bồ Tát quyết định là “thường hành”. Trong đây phải đặc biệt chú trọng hai chữ này. Bạn xem, người thế gian muốn học Bồ Tát hạnh, học không được mấy ngày thì thoái tâm, không giữ được lâu. Tại vì sao không giữ được lâu? Không có loại quan niệm của Bồ Tát, không có đức hạnh của Bồ Tát, không có tâm lượng của Bồ Tát nên muốn học hành vi của Bồ Tát học không giống được. Tâm của Bồ Tát nói không hết, tôi chỉ là nói ra một điều là “tâm lượng lớn”. Cho nên chúng ta phải học tâm lượng lớn, phải có thể thương yêu tất cả chúng sanh. Trí của Bồ Tát, các Ngài đối với chân tướng của vũ trụ nhân sanh tường tận, chân thật hiểu rõ.**

Vừa rồi có một bạn nhỏ hỏi tôi, vũ trụ từ do đâu mà có? Câu hỏi này rất hay. Vũ trụ từ do đâu mà có? Sinh mạng từ do đâu mà có? Về sau lại diễn biến như thế nào? Trong Phật Kinh giải thích được rất rõ ràng, rất tường tận, thế nhưng những lão sư nhiều đời không nói ra. Có thể nói ra hay không? Có thể nói ra được, một câu nói có thể giải đáp nhưng không nói. Vì sao không nói? Bảo bạn chính mình ngộ ra, bạn có thể ngộ được là bạn chính mình hiểu, bạn thật đã vào được cảnh giới. Giảng cho bạn nghe rồi bạn không thể ngộ nhập, là do bạn nghe được, không phải là cảnh giới của chính mình. Việc này một lão sư tốt sẽ không nhẫn tâm làm, vì sao vậy? Đóng bít đi cửa ngộ của bạn, bạn sẽ không khai ngộ. Thế nhưng chúng ta xem thấy những chúng sanh hiện đại này, muốn dạy họ khai ngộ là việc không thể nào, bạn có ép họ thế nào, ép họ cả một đời, tôi thấy họ cũng không thể khai ngộ được. Cho nên

giáo học của tôi không giống như người xưa, người xưa thì không nói ra, tôi thì đem nó nói ra hết. Nói ra hết đích thực không phải là cách dạy tốt, sau khi nói ra hy vọng bạn đi chứng thật. Nếu như bạn không thể chứng thật, bạn cũng không thể trách tôi đã hại bạn. Tôi tuyệt nhiên không có tâm hại bạn, tôi vẫn là có tâm giúp bạn. Cho nên ở trong Kinh luận, không luận là Phật nói pháp, chú sớ của Tổ Sư Đại Đức, lời nói này đều rất hàm súc. Tôi nói với các vị thầy đều nói cho các vị nghe được rõ ràng, nói rất tường tận. Tuy là nói rõ ràng, nói tường tận nhưng vẫn cứ không phải là cảnh giới của chính bạn. Làm thế nào có thể đem nó biến thành cảnh giới của chính mình? Đó là công phu. Đây mới là thọ dụng chân thật.

Sự việc này rất là khó khăn, chúng sanh hiện tại thực tế chính là trên “Kinh Địa Tạng” đã nói: “*Nghiệp chướng sâu nặng, càng càng khó giáo hoá*”. Nhất là hiện tại hoàn cảnh đời sống của chúng ta không tốt, không chỉ là loạn thế, mà là đại loạn, không chỉ là đời ác năm trước, mà là trước ác đến cùng tốt. Hiện tại chúng ta sống ngay trong hoàn cảnh này. Loại hiện tượng này thông thường người hiện tại gọi là bùng nổ tri thức. Tri thức chân thật là bùng nổ, còn lợi hại hơn bom nguyên tử, làm nhiều loạn hoàn toàn chánh tri chánh kiến của bạn. Bạn mỗi ngày xem thấy, nghe thấy, tiếp xúc được đều là tà tri tà kiến. Tà tri tà kiến lâu ngày dài tháng biến thành tri kiến của chính mình, nên gọi là tiên nhập vi chủ, biến thành một loại thành kiến. Thành kiến không dễ gì thay đổi. Đây là một việc ở trên giáo học vô cùng khó khăn, vô cùng thống khổ.

Khi tôi còn trẻ cầu học, gặp được mấy vị thiện tri thức, mỗi một người họ đều rất quan tâm đối với tôi. Dựa vào cái gì? Chính là đầu óc của tôi đơn giản, thứ mà tôi tiếp xúc rất ít, họ xem thấy được nên rất trân quý. Ngay lúc đó tôi không hề biết, tôi cảm thấy mấy lão sư này rất có duyên phận với tôi, họ đặc biệt tốt với tôi, tốt hơn rất nhiều so với các bạn khác. Hiện tại mới biết được, người đầu óc đơn giản thì dễ dạy, bạn có quá nhiều thứ trong đầu thì thật là khó dạy. Dạy bạn việc này thì bạn phản kháng lại, bạn nêu ra một đống vấn đề,

họ không có nhiều thời gian đến như vậy để giải đáp cho bạn, để biện luận cùng với bạn, họ không tìm lấy phiền phức. Cho nên nói, người đầu óc càng đơn giản thì càng dễ dạy. Đó là thông thường lão sư ưa thích học trò, chúng có thể tiếp nhận, chúng có thể hấp thu, chúng không có thành kiến, chúng vọng tưởng ít. Cho nên, năm xưa khi tôi thân cận tiên sinh Phương Đông Mỹ, tôi nói tôi rất có hứng thú đối với triết học, rất muốn học, thầy hỏi tôi có đọc qua những sách triết học nào chưa? Không có! Có nghe qua người nào giảng dạy chưa? Vẫn chưa! Thầy rất hoan hỉ. Tôi thỉnh cầu muốn đến trường để dự thính giáo trình của thầy, thầy nói không cần, đến nhà thầy đi, ở trong nhà riêng biệt dạy cho tôi. Về sau một số học trò của thầy biết được tôi là người được lão sư dạy riêng ở nhà, họ đều nhìn tôi với ánh mắt ganh tị. Năm xưa, tiên sinh Đường Quân Nghị ở Hồng Kông chính là học trò của tiên sinh Phương Đông Mỹ, những người đó đều là học trò ở trong lớp học của thầy. Tôi thì được dạy từ trong phòng khách nhỏ của nhà thầy. Chúng ta mới hiểu rõ, thầy sợ tôi đến trường nghe giảng sẽ quen biết rất nhiều thầy giáo, quen biết rất nhiều học trò, tư tưởng lại loạn lên, mặt tiếp xúc sẽ rộng. Thầy thu nhỏ phạm vi của tôi lại, không để tôi tiếp xúc với người bên ngoài, chuyên nghe một mình thầy, vậy thì dễ dạy.

Tiếp xúc Phật pháp, tôi thân cận Đại Sư Chương Gia. Phương thức của Đại Sư Chương Gia giống y như tiên sinh Phương Đông Mỹ, cũng đem phạm vi của tôi thu lại rất nhỏ. Vào lúc đó, mỗi một tuần lễ chỉ có ngày chủ nhật thì có thể đến lớp, mỗi lần ngày chủ nhật gặp mặt với Đại Sư một lần, hai giờ đồng hồ, cũng là một thầy dạy một trò. Nếu như có một lần, hai lần không đến thì Ngài lập tức gọi điện thoại phái người đến hỏi vì sao, có phải là bị bệnh không? Vì sao mà không đến học? Quan tâm đến như vậy nên không thể không đi, không đi là có lỗi với thầy. Về sau chúng ta mới biết được, vì sao quan tâm đến như vậy? Không gì khác hơn là đầu óc tôi đơn giản, ham thích học, rất nỗ lực học, thế nhưng tuyệt nhiên chưa từng học qua. Đạo lý này, hiện tại người hiểu được rất ít.

Chư Phật Bồ Tát rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, hiểu rõ tận hư không, khắp pháp giới là một chỉnh thể hoàn mỹ. Chỉnh thể này là gì? Chính là chính mình. Trên Kinh Phật nói cho chúng ta nghe là pháp thân. Pháp thân là bản thể, pháp thân chính là tự tánh, pháp thân chính là chân tâm, pháp thân chính là đệ nhất nghĩa. Danh từ nhiều đến mấy chục loại nhưng chỉ nói đến một sự việc. Pháp thân là gì? Pháp thân là hư không pháp giới, pháp thân là tất cả chúng sanh. Bạn có thừa nhận hay không? Bày ra ngay trước mắt bạn, bạn không thể thừa nhận. Chư Phật Như Lai, trên hội Hoa Nghiêm 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ, các vị đó thừa nhận, họ khẳng định đây là sự thật. Ngày nay chúng ta nghe qua cho là hư vọng, không phải là sự thật. Đây chính là chúng ta điên đảo thác loạn, nhận giả không nhận thật. Nói lời chân thật với bạn thì bạn nói là hư vọng, nói giả dối với bạn thì bạn nói là thật. Tất cả chúng sanh sáu cõi thích nghe gạt không nghe khuyên, cho nên Chư Phật Như Lai giảng Kinh nói pháp nửa gạt nửa khuyên. Vì sao nửa gạt nửa khuyên? Lời tôi nói đều là thật. Phật dùng nhị đế mà nói pháp, tùy tục đế là nửa gạt, tùy theo chân đế chính là nửa khuyên. Mở đầu thì gạt bạn nhiều, nói thật thì ít, dần dần thì từ từ thay đổi lại, đến một giai đoạn thì gạt bạn ít, mà nói nhiều lời thật, đến sau cùng thì hoàn toàn nói lời thật, không gạt bạn nữa. Cho nên Phật nói pháp là dùng phương pháp này, mở đầu thì gạt bạn nhiều, nói thật ít. Bạn tỉ mỉ mà xem Kinh văn sẽ thấy là như vậy. Đó là trí tuệ của Phật, là phương tiện khéo léo của Phật. Ngài gạt bạn không phải là ác ý, mà là ý tốt, bởi vì bạn không hiểu, không gạt bạn thì bạn hoàn toàn không thể tiếp nhận, cho nên dùng phương pháp nửa gạt nửa khuyên này. Đây chân thật là hết lòng hết dạ. Chúng ta phải tường tận, phải thông đạt cái ý này.

Cho nên nói thật với bạn, tận hư không khắp pháp giới mới là chính mình, đó cũng giống như một cái thân thể hoàn chỉnh của chúng ta. Hiện tại thân thể này của chúng ta là cái gì? Thân thể là tổ hợp của tế bào. Ngày nay chúng ta nhận cái tế bào cho là chính mình thì nhận sai rồi, chính là trên Kinh thường nói điên đảo vọng tưởng, không biết được hư không pháp giới tất cả chúng

sanh là chính mình. Thấy đều tường tận thấu đáo rồi, thì bao gồm tất cả xung đột đều không còn, tất cả hiểu lầm đều không còn, tâm đại từ bi mới sanh khởi. “*Vô duyên đại từ, đồng thể đại bi*”, phải từ ngay chỗ này mà sanh ra, cho nên họ có thể thường hành. Ngày nay chúng ta không cách gì thường hành, phát tâm như người xưa nói là “*đạo tâm sương sớm*”. Thời gian này rất ngắn, mặt trời vừa lên, hạt sương liền tan hết, gọi là đạo tâm sương sớm, vậy thì làm sao có thể thành được việc gì? Cho nên phải “*thường hành*”.

“*Bồ thí*” nếu như y theo “Kinh Hoa Nghiêm” để nói với bạn, chỉ ít hai chữ này nếu giảng nửa năm cũng giảng không xong. Như hiện tại chúng ta giảng “Kinh Hoa Nghiêm”, một tuần lễ giảng tám giờ đồng hồ, e rằng giảng nửa năm cũng giảng chưa xong. Tôi nói với bạn là lời thật. Năm xưa tôi giảng “Hoa Nghiêm” ở Đài Bắc, tôi nhớ là giảng Chương thứ sáu - Hồi hướng, mười hồi hướng giảng đến hồi hướng thứ sáu. Hồi hướng thứ sáu chính là giảng bồ thí. Nhớ lại chương Kinh đó đã giảng hết nửa năm, dường như là một tuần lễ giảng hai lần hay là ba lần, giảng hết một năm. Trên Kinh nói cho chúng ta nghe hơn 100 loại bồ thí, vậy là viên mãn rồi phải không? Chưa hề, cũng chỉ là nêu ra ví dụ mà thôi. Nói tỉ mỉ, nói một cách chi li, không hề gián đoạn, vẫn nói không hết. Tại sao nói không hết vậy? Xứng tánh. Phạm là những gì tương ứng với tự tánh thì cái đó đều không cùng tận. Trong “Kinh Hoa nghiêm” nêu ra ví dụ rất nhiều, nói tường tận hơn so với những Kinh thông thường một chút mà thôi, nhưng vẫn là nói cương lĩnh.

Chúng ta phát tâm, chúng ta giảng đơn giản nhất, trước mắt chúng ta cần nên thực hiện, nhất định phải phát cái tâm thương yêu đích thực. Hai mươi chữ mà chúng ta hôm nay đã đề xướng là Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Chánh Giác, Từ Bi; Nhìn Thấu, Buông Bỏ, Tự Tại, Tùy Duyên, Niệm Phật. Tâm thanh tịnh là dứt khoát không có ô nhiễm, dứt khoát không có nhân ngã thị phi, danh vọng lợi dưỡng thì tâm bạn mới thanh tịnh. Tâm bình đẳng thì dứt khoát không có cao thấp. Tâm chánh giác thì dứt khoát không có mê mờ. Sau đó mới có thể khởi đại từ đại bi. Đại từ đại bi chính là quan tâm tất cả



chúng sanh vô điều kiện, thương yêu tất cả chúng sanh, toàn tâm toàn lực giúp đỡ tất cả chúng sanh, đó là tâm Bồ Tát. Bạn có tâm Bồ Tát thì bạn mới có thể hành Bồ Tát đạo.

Bồ Tát đạo chính là “*bồ thí*” mà ngay chỗ này nói. Chúng ta dùng cách nói đơn giản, ba loại bồ thí lớn. Việc thứ nhất là tài bồ thí. Tài có nội tài, có ngoại tài. Cái gì là ngoại tài? Vật ngoài thân là ngoại tài. Dùng lao lực trí tuệ thân thể của chính ta thì thuộc về nội tài. Ngoại tài phải bồ thí, nội tài cũng phải bồ thí. Ngày nay chúng ta xem thấy đạo tràng này, trên dưới có rất nhiều đồng tu làm công quả, phục vụ lao dịch, đó là thuộc về nội tài bồ thí. Có một số đồng tu bỏ tiền ra, đó là ngoại tài bồ thí. Ở ngay nơi đây, đạo tràng này vẫn đang không ngừng phát triển. Bồ thí nhiều nhất là cư sĩ Lý Mộc Nguyên, tôi nghe nói mỗi buổi tối ông đều ngủ không được ngon giấc, vì những việc này mà lo lắng, để lo trừ bị, đó là nội tài bồ thí. Bạn nghĩ xem, không có một vị Bồ Tát như vậy, không có một người như vậy dẫn đầu, đạo tràng này không thể xây dựng được, không thể thành tựu. Có mấy người biết được, có mấy người tường tận? Không biết được, không tường tận, vẫn còn đó ky, còn muốn chướng ngại, còn nghĩ cách để phá hoại, tạo ra vô lượng vô biên tội nghiệp, vậy mà họ còn cảm thấy họ rất là từ ái, chính mình đang tu Bồ Tát đạo. Bồ Tát đó của họ là đi vào ba đường ác. Cho nên Phật ở trong Kinh luận nói rất hay, tất cả chúng sanh tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp, trên “*Kinh Địa Tạng*” nói: “*Chúng sanh Diêm Phù Đề khởi tâm động niệm thấy đều là tội*”. Tại vì sao có hiện tượng này? Ngu si, căn nguyên là ngu si. Ngu si chính là không tường tận đối với chân tướng sự thật, hoàn toàn tùy theo ý của chính mình mà dò xét, đang nghĩ tưởng xằng bậy, cố ý vô ý tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp. Cho nên, nếu chúng ta hiểu được, liền biết được tu bồ thí là quan trọng.

Trong thế gian pháp nói, quả báo của bồ thí được phước, càng thí càng nhiều. Tôi nghĩ các đồng tu nơi đây, đó là các vị chính mắt xem thấy, chính tai nghe được, các vị thấy Cư Sĩ Lâm ngày càng thêm hưng vượng. Làm sao

hung vượng? Là bố thí. Nhà ăn dưới lầu, một năm 365 ngày, không có ngày nào không bố thí, không luận người nào đến nơi đây ăn cơm đều hoan nghênh. Đó cũng không phải tùy tiện mà cúng dường, mà thật có tâm cúng dường. Cơm và thức ăn mỗi ngày đều phải nghiên cứu làm thế nào cải tiến, làm thế nào ăn được ngon hơn. Không phải tùy tiện mà cúng dường cho bạn, hay có cho bạn ăn là được rồi còn cần phải đắn đo gì, mà ngày ngày phải nghiên cứu. Bạn xem, nhà ăn ở lầu hai, tôi thấy quán chay thông thường hiện tại không thể hơn được chúng ta. Cho nên, có rất nhiều đồng tu muốn mời tôi ăn cơm, tôi nói bạn đem tiền mời tôi ăn cơm giao cho quầy tiếp tân quyên cho Thôn Di Đà, ở nơi lầu hai có rất nhiều bàn nhỏ, tôi sẽ ăn cơm với bạn. Bạn thấy như vậy quá tốt, bạn làm công đức chân thật, hà tất tốn tiền ở bên ngoài, lãng phí tài lực, cũng lãng phí thời gian, lãng phí tinh thần. Chúng ta ở nơi đây quá tốt, quá thoải mái, đây đều là bố thí. Cho nên, nó hưng vượng đến như vậy là từ bố thí. Bạn không nên sợ nhiều người như vậy đến nơi đây dùng cơm thì tiền ở đâu mà có. Cư sĩ Lý nói từ lúc chúng ta khai trương bố thí ba bữa ăn đến nay chưa từng mua gạo, cũng chưa từng mua dầu, cũng chưa từng mua rau, rất nhiều nơi không ngừng tự nhiên có người mang đến. Là Phật Bồ Tát mang đến. Cho nên lời ông nói rất hay (tôi tin tưởng nhưng các vị không tin tưởng), ông chủ hỗ trợ phía sau chúng ta là A Di Đà Phật. Chúng ta không có phước báo, A Di Đà Phật có phước báo, chúng ta làm việc thay cho A Di Đà Phật, thành tâm thành ý mà làm, không hề có chút tâm tư riêng, liền cảm động A Di Đà Phật, chư Phật Bồ Tát đều đến hộ trì đạo tràng này, do vậy mà hưng vượng. Có chút tâm tư riêng thì liền không có cảm ứng.

**Bạn có lòng riêng tư cũng có nhiều tín đồ đến, dường như rất hưng vượng, cảm ứng đó là ma gia trì.** Ma thì không đáng tin, ma là vô thường, chúng không phải là thường hành, hôm nào không vui thì bỏ đi, đi rồi thì đạo tràng này của bạn lập tức liền suy. Chỉ có Phật là chân thường, cho nên bạn dùng chân tâm mà cảm thì liền có chân cảm ứng, chúng ta phải hiểu được đạo lý này. Đây là nói tài bố thí. Trong Kinh luận cũng thường nói, người thế gian

phát tài, được tiền của. Tiền của là quả báo. Vì sao họ có thể phát được tài? Tại vì sao có được tiền của? Do bố thí. Không phải đời trước thì là đời này, quyết định là tài bố thí nhiều, cho nên tiền của họ dùng không thiếu. Nhất là vào năm nay, kinh tế suy sụp nhiều, Đông Nam Á mỗi một nghề nghiệp đều bị ảnh hưởng, trong nhà Phật chúng ta cũng không khỏi bị ảnh hưởng, rất nhiều đạo tràng mức thu nhập không đủ chi, hoá duyên cũng không thể hoá duyên được, chỉ riêng đạo tràng Cư Sĩ Lâm này rất hưng vượng, không hề bị ảnh hưởng. Đây là do nguyên nhân gì? Bố thí nhiều, tài bố thí nhiều, cho nên tiền tài nơi đây dùng không thiếu, không có chút ảnh hưởng nào. Cư sĩ Lý nói với tôi là không những không giảm ít, mà thu nhập mỗi tháng đều tăng hơn. Điều này nói rõ lời Phật nói không hề sai, chúng ta còn có thể không tin sao? Sự thật đã chứng minh cho chúng ta rồi.

Pháp bố thí thì thông minh trí tuệ. Người đến đạo tràng nghe Kinh, đến niệm Phật, bao gồm người đến nơi đây để làm công quả, bạn có quán sát hay không? Trí tuệ của mỗi một người mỗi năm thêm lớn. Tôi xem thấy được. Vì sao trí tuệ thêm lớn? Đạo tràng này pháp bố thí nhiều, mỗi ngày có người ở nơi đây giảng Kinh nói pháp, không thiếu một ngày. Mỗi ngày niệm Phật đường có người đang niệm Phật, niệm Phật không gián đoạn, đó là pháp bố thí. Cho nên mỗi người phiền não nhẹ, trí tuệ thêm lớn, đây là chúng ta xem thấy.

Loại thứ ba gọi là bố thí vô úy, được quả báo là khoẻ mạnh sống lâu. Tình hình này chúng ta cũng quán sát được, có tài bố thí, có pháp bố thí, tất cả sự lý dần dần đều tường tận. Thế gian có bất cứ tai nạn gì thì tâm của chúng ta cũng bình tĩnh an tịnh, không bị ảnh hưởng. Mức độ thấp nhất, ảnh hưởng đối với chúng ta dần dần đang giảm nhẹ, thân tâm chúng ta an lạc, đó là đạo khoẻ mạnh sống lâu, hiệu quả của bố thí vô úy.

Có thể hành ba loại bố thí, chịu hành ba loại bố thí, hoan hỷ hành ba loại bố thí, cho nên bạn có được hiệu quả là tiền của, thông minh trí tuệ, khoẻ mạnh sống lâu, chiêu cảm được là pháp hỷ sung mãn. Rất nhiều đồng tu đều rõ

ràng thể hội được điều này. Đạo tràng Cư Sĩ Lâm này chỉ cần bạn vừa bước vào cửa, không luận nhìn thấy người nào, mặt đều cười toe toét, người ở nơi đây thường sanh tâm hoan hỉ. Sự hoan hỉ này chính là hiệu quả của ba loại bố thí, thành tựu của ba loại bố thí. Chúng ta đã đạt được thành tựu này, đã có thu hoạch này, tín tâm tăng trưởng, lòng tin thêm lớn, ý niệm của bố thí thêm lớn, quả báo tương lai nhất định vẫn còn thù thắng, quả báo cũng đang thêm lớn.

<sup>18</sup>Cho nên, các vị đồng tu nhất định phải biết, trong bố thí nhất định được đại an vui, được đại tự tại, được trí tuệ chân thật. Có người nói, tôi cũng tu bố thí, vì sao không có được? Việc này phía trước đã nói qua với các vị, bạn không có tâm Bồ Đề, cho nên bạn không có được. Bạn ở trước mặt Phật Bồ Tát phát tâm hứa nguyện tu bố thí, thực tế mà nói là nói điều kiện với Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát bảo hộ tôi phát tài, tôi được một trăm vạn tôi sẽ cúng dường Ngài một vạn. Phật Bồ Tát không thể thiệt thòi, bỏ ra một trăm vạn mà chỉ được cúng dường một vạn, vậy thì không thể nào bảo hộ bạn phát tài. Người thế gian hứa nguyện đều là có cách làm như vậy, đều là nói điều kiện, đều đem Phật Bồ Tát xem thành kẻ ngốc, chính mình thông minh. Tâm trạng như vậy mà tu bố thí cũng có phước, nhưng cái phước được ít, sẽ không có cảm ứng. Đây có phải là mục đích chân thật Bồ Tát tu bố thí hay không? Không phải mục đích chân thật Bồ Tát tu bố thí, việc này thì thật là quá nhỏ. Việc bố thí này là phước báo, không thể gọi là Ba La Mật Đa, chỉ gọi là bố thí, không thể gọi là bố thí Ba La Mật Đa. Vậy phải làm thế nào mới được gọi là bố thí Ba La Mật Đa?

Ba La Mật Đa thông thường chúng ta dịch là “độ”, đơn giản gọi là lục độ, bố thí độ. **Bố thí độ là gì? Đoạn phiền não. Đoạn loại phiền não nào? Phiền não xan tham, đoạn dứt lòng tham ái, đoạn dứt lòng bôn xển, đây mới gọi là bố thí Ba La Mật.** Phật dùng việc này để làm phương tiện giáo học, vì sao vậy? Tham là đại phiền não, phiền não ba độc. Tham-sân-si gọi là

---

<sup>18</sup> Bắt đầu đĩa 76

ba độc. Tất cả chúng sanh đều có lòng tham ái, thuận theo ý của mình thì đều sanh tham ái. Đối tượng của tham ái là năm dục sáu trần. Năm dục là tài, sắc, danh, thực, thù; sáu trần là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, tất cả những đối tượng mà bạn tham thích đều bao gồm ở trong đó. Bạn tham những thứ này, bạn khởi lên phiền não này rồi, cho nên bạn không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi, bạn phải tạo nghiệp thọ báo. Chư Phật Như Lai các Ngài có trí tuệ chân thật cứu cánh viên mãn, các Ngài hiểu rõ, các Ngài dùng phương pháp giúp bạn đoạn phiền não. Bạn đoạn phiền não rồi thì bạn mới có thể ra khỏi sáu cõi luân hồi, vậy mới gọi là bạn chân thật được độ, bạn từ bố thí được độ. Bố thí được phước, đó chỉ là việc ngoài da không đáng kể. Cái phước này có thể hưởng hay không? Quyết định không thể hưởng. Vì sao vậy? Vừa hưởng cái phước này thì lại đọa lạc. Bạn có tu bố thí Ba La Mật Đa, sau bố thí bạn vĩnh viễn không thể có được. Cho nên, người học Phật chúng ta hiểu rõ những chân tướng sự thật này, tường tận đạo lý này, chúng ta tu ba loại bố thí, phước báo có được có thể hưởng hay không? Không thể hưởng. Cho nên, Phật dạy chúng ta “*xả đắc*”. Xả là bố thí, bố thí rồi thì có đắc, đắc rồi thì thế nào? Đắc rồi thì vẫn phải xả, đem cái bạn có được thấy đều xả hết. Ý nghĩa của hai chữ xả đắc này rất sâu. Ý nghĩa cạn là bạn có xả thì liền có đắc, bạn xả nhiều thì sẽ được nhiều, thế nhưng cái bạn có được vẫn phải xả ra, quyết định không thể thọ dụng. Chúng ta xem thấy Bồ Tát chân thật làm như vậy.

Cư sĩ Lý Mộc Nguyên hiện thân nói pháp cho chúng ta, mọi người đều xem thấy. Từ trước đến giờ, ông ấy đến quán nào để ăn cơm? Khi ông đói, lấy chén lấy đĩa, hai ba đồng thì giải quyết được bữa cơm rồi. Đó là gì vậy? Bố thí có phước nhưng không hưởng, phước này phải để mọi người hưởng, phước báo này của bạn mãi mãi tích lũy nơi đó, tích công bồi đức. Người thông thường một mặt tu, một mặt xài hết, cho nên đến khi chết không có chút công đức nào. Công đức không có, phước đức cũng không có, họ mới đọa vào ba đường. Người có phước báo thì làm sao mà đọa vào ba đường? Họ cả đời tu

tích thì làm sao đọa ba đường? Do hưởng hết sạch phước rồi mới đọa vào ba đường.

Còn có một hạng Bồ Tát, tôi xem thấy được, các vị mọi người cũng thấy, ông đã từng đến chỗ này của chúng ta để nghe Kinh, đó là cư sĩ Thôi Ngọc Tinh của Trung Quốc, một trong những doanh nhân nổi tiếng của Trung Quốc ngày nay. Ông có nhiều tiền của. Lần này chúng ta mời ông ấy thay chúng ta đến khu vực bị nạn để cứu nạn, ông còn đích thân đi. Ông gọi điện thoại nói với tôi, ông ở nhà nghỉ ở khu vực bị nạn. Ông nói với tôi nhà nghỉ đó mỗi ngày là mười nhân dân tệ. Bạn thử nghĩ xem, ông ở nhà nghỉ như thế nào? Là Bồ Tát, thật có phước mà không hưởng, phước báo cho tất cả chúng sanh cùng hưởng, cho tất cả chúng sanh khổ nạn cùng hưởng, đời sống chính mình hoàn toàn giống như những người cùng khổ. Đây là Bồ Tát chân thật, khiến người kính ngưỡng, khiến người bội phục. Khoảng tháng bảy, Hồng Kông chào mừng kỷ niệm một năm. Tôi có tham gia, tôi ở bên đó giảng Kinh sáu ngày, ông tranh thủ thời gian rảnh đến Hồng Kông thăm tôi. Chúng tôi đặt cho ông ấy một khách sạn, phòng nghỉ thông thường. Ông vừa thấy chúng ta tiếp đãi như vậy, ông nói: *“Không được đâu, không thể được, vậy là quá lãng phí, tùy tiện một nơi nào đó để cho tôi một tấm đắp thì được rồi”*. Ông nói là lời chân thật, đây là Bồ Tát thật. Tu được phước chính mình quyết định không hưởng, bạn mới có thể thành tựu bố thí Ba La Mật Đa, một tí tâm tham cũng không có. Chính mình có, xem thấy người ta cần thiết liền có thể rộng tay mà cho, quyết định không có chút tâm bòn xén. Loại người này ít, thế nhưng thật có. Có mấy người chúng ta biết được, còn chúng ta không thấy được nhất định là rất nhiều. Trung Quốc đại lục đất rộng người đông, có câu là *“tàng long hổ phục”*, tôi tin tưởng sâu sắc có chư Phật Bồ Tát ứng hoá ở trong đó, số người quyết định không ít. Nơi chốn như vậy nhất định là một mảng sáng lạn, sẽ mang đến cho thế giới hòa bình dài lâu. Chúng ta dựa vào cái gì để nói lời này? Chư Phật Bồ Tát nhiều. Các vị chưa gặp được, các vị có gặp được cũng không

nhận biết, cũng không ích gì. Cùng ở chung với bạn, ngồi ở bên cạnh bạn, bạn cũng không nhận biết, vậy có cách nào chứ?

Cho nên, mục đích chân thật của bố thí là xả bỏ hết đi lòng tham lam của chính mình. Dùng tài thí, pháp thí, vô úy thí để làm phương tiện, mục đích cuối cùng là phải đoạn phiền não xan tham.

Hạng mục thứ hai là trì giới. Ý nghĩa của trì giới chỗ này là nghĩa rộng, không phải nghĩa hẹp. Đồng tu học Phật của chúng ta luôn luôn xem thấy hai chữ trì giới này liền nghĩ ngay đến năm giới, mười giới, Tỳ kheo giới, Bồ Tát giới, liền nghĩ ngay đến những giới này. Cách nghĩ này phạm vi quá nhỏ. Chữ “giới” ở chỗ này là răn dạy của chư Phật Như Lai, hay nói cách khác, bao gồm tất cả Kinh luận, từng câu từng chữ đều là răn dạy của Phật Bồ Tát. Chúng ta phải có thể tường tận, phải đem nó làm cho được. Những giáo huấn của Phật Bồ Tát chúng ta phải thật hiểu, thì chúng ta mới có thể làm đến được. Bạn không hiểu thì bạn sẽ không làm được. Người xưa thường nói, Phật nói ra tất cả Kinh gọi là diệu pháp, không chỉ riêng “Kinh Pháp Hoa” mới gọi là diệu pháp, mà một bộ Kinh nào cũng đều là diệu pháp. Định nghĩa của diệu là gì vậy? Người ta giải thích được rất hay, Phật nói ra tất cả Kinh đều đầy đủ Giáo-Lý-Hành-Quả, đó mới gọi là diệu. Đây cũng chính là nói, Ngài nói ra từng câu từng chữ đều nói ra được viên mãn đến như vậy, một chút kém khuyết cũng không có, đó mới gọi là diệu. Mỗi một bộ Kinh đều đầy đủ Giáo-Lý-Hành-Quả. Chúng ta lại xem từ trong một bộ Kinh, mỗi một phẩm cũng đầy đủ, lại tỉ mỉ xem mỗi một chương cũng đầy đủ. Như hiện tại chúng ta dùng quyển này gọi là “khoa chú”. Quyển “khoa chú” này, mỗi một tiểu khoa chính là mỗi một đoạn nhỏ, mỗi một đoạn nhỏ cũng đầy đủ, thậm chí đến mỗi một chữ cũng đầy đủ. Chúng ta giảng bố thí, trong hai chữ bố thí này cũng đầy đủ Giáo-Lý-Hành-Quả, trong hai chữ trì giới này cũng đầy đủ Giáo-Lý-Hành-Quả, đây mới gọi là diệu.

Chúng ta dùng phương pháp gì để tiếp nhận? Tổ Sư Đại Đức nói với chúng ta, chúng ta phải dùng Tín-Giải-Hành-Chứng mới có thể tiếp nhận được. Ngay trong bốn chữ này, nếu thiếu một chữ thì lợi ích chân thật của Phật pháp bạn liền không thể có được, hay nói cách khác, bạn không phải chân thật học Phật. Chân thật học Phật nhất định phải đầy đủ bốn điều kiện này. Đối với lời dạy của Phật, chúng ta tin tưởng. Lời dạy chính là ngôn ngữ văn tự của Phật, tin sâu không hoài nghi. Ngài nói ra cái lý, chúng ta hiểu rõ, chúng ta có thể lý giải, “*tín kỳ giáo, giải kỳ lý*”. Ngài nói ra cái hành, hành là phương pháp, chúng ta phải làm theo, tu cái hạnh đó. Sau cùng là phải chứng được quả. Ngài nói ra quả báo, quả báo chính là nói công đức lợi ích thù thắng, chúng ta thật có được, đó chính là chứng quả. Như vừa rồi tôi đã nói, chúng ta xem thấy các đồng tu ở Cư Sĩ Lâm, trên dưới một loạt đều là hoan hỷ, phiền não ít đi, ý kiến ít đi, vọng tưởng ít đi, trí tuệ thêm lớn, mỗi mỗi đều hiển lộ thông minh trí tuệ, thấy mặt đều là một mực hoan hỷ, đó là quả báo. Thế nào gọi là chứng quả? Đây chính là chứng quả. Quả có lớn nhỏ, quả có cạn sâu, hiện tại chúng ta chứng được ít, chứng được cạn, thế nhưng đã chứng, chân thật đã chứng. Chính thể để nói, đây gọi là tương ưng. Tương ưng chính là như pháp, chúng ta mới chân thật đạt được pháp hỉ sung mãn.

Tu học như lý như pháp gọi là trì giới. Trì giới, dùng lời hiện tại mà nói là thủ pháp, tuân thủ lý luận của Phật Đà, tuân thủ phương pháp Phật Đà dạy bảo chúng ta, chúng ta đem nó thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày, chúng ta qua ngày tháng như pháp, chúng ta làm việc như pháp, chúng ta đối nhân xử thế tiếp vật ngay trong cuộc sống thường ngày đều đúng pháp, đó gọi là trì giới. Trong đây từng câu từng chữ tràn đầy trí tuệ cao độ, vì sao vậy? Nhân sự vật biến thiên quá lớn, thì pháp phải có thể thích ứng. Thế pháp Phật pháp như nhau, đều phải hiểu được thông quyền đạt biến, cho nên pháp không phải là chết, mà là linh động hoạt bát. Hình thức thiên biến vạn hoá, nhưng nguyên lý quyết định không thay đổi. Nguyên lý là gì vậy? “*Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý*”, đây là nguyên lý. Trên phương thức thì thiên



biến vạn hóa, thế nhưng quyết định không có ác niệm, quyết định không có ác hạnh, quyết định giữ thiện tâm thiện hạnh.

Chúng ta xem thấy ở trong Cao Tăng Truyện, trong Thần Tăng Truyện, có rất nhiều các Tổ Sư Đại Đức, các Ngài làm việc chúng ta không cách gì lý giải. Thế nhưng nếu bạn chân thật hiểu được Phật pháp, chân thật nhận được Phật pháp, thì bạn sẽ không hoài nghi, sẽ rất tôn kính đối với các Ngài. Các vị đối với hành trì dị lạ của các Đại Đức xưa, các vị đều biết có Tế Công. Tại vì sao biết được? Có lưu truyền Tế Công Truyện. Nếu như không có Tế Công Truyện thì các vị ai biết được chứ? Có người hành trì giống như Tế Công Trưởng Lão rất nhiều, ở trong Cao Tăng Truyện xem thấy mấy mươi người. Đầu năm dân quốc, Pháp sư Diệu Thiện Kim Sơn, tên giống hoàn toàn như Lão Hoà thượng Phổ Đà Sơn hiện tại nhưng không phải một người, vị Diệu Thiện này cùng Tế Công Hoạt Phật gần như nhau. Bạn xem thấy ông cũng khùng khùng điên điên, đó là thánh tăng, không phải phạm phu. Hành vi dị lạ của họ, Tế Công Trưởng lão ngày ngày uống rượu ăn thịt, chúng ta xem thấy ông phá giới, người thông thường xem thấy ông phá giới, đuổi ông đi ra khỏi chùa không cần ông. Ông là Bồ Tát hoá thân, hành vi tạo tác của ông là có dụng ý, là để độ một loại chúng sanh nào đó. Cho nên chư Phật Bồ Tát ứng hoá thân phận không như nhau, hành trì không giống nhau, chúng ta xem thấy trong 53 vị đồng tham. Cho nên, những nhân vật liệt kê trong Cao Tăng Truyện, chúng ta dùng 53 tham để đối chiếu, đều có thể liệt kê vào loại nào, loại nào. Đều có thể liệt kê vào thì mới biết được đây gọi là đại quyền thị hiện, thành tựu chúng sanh, thành tựu Phật pháp. Mất thịt phạm phu chúng ta không thấy ra được, còn phê bình họ, còn ruồng bỏ họ, chính mình tạo ra tội nghiệp mà chính mình không hề hay biết. Các Ngài nhất định không có phá giới, quyết định là người trì giới, cho nên phương thức trì giới không như nhau. Kỳ thật những nguyên lý nguyên tắc này trên giới Kinh đều nói rất rõ ràng.

Trong trì giới, phương thức trì giới có khai, giá, trì, phạm, chúng ta làm gì hiểu được? Mỗi một điều giới đều có khai duyên, quyết định ở trong tình

huống lợi ích chúng sanh thì có thể khai duyên. Khai giới không phải phá giới, phá giới là khi không có khai duyên mà bạn muốn khai giới, đó là phá giới. Là vì lợi ích chúng sanh, là vì cảm động tất cả chúng sanh, là khiến tất cả chúng sanh giác ngộ, họ có tác pháp đặc thù.

Có lẽ các vị đã xem thấy ở trong Ngũ Lục của Tông Môn, công án của Pháp sư Nam Tuyên. Nam Tuyên chém mèo, đó có phải là sát sanh phạm giới hay không? Nếu chúng ta học theo, ngày ngày đi giết mèo, các vị giết mèo sẽ đọa địa ngục, ông giết mèo thì thành Phật. Chu Hà đem tượng Phật xuống đốt thì ông thành Phật, bạn đem tượng Phật xuống đốt nhất định đọa Địa ngục A Tỳ. Họ có thể làm, bạn không thể làm, vì sao vậy? Họ có nguyên nhân đặc thù, đốt một tôn tượng Phật có thể khiến cho một chúng sanh đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, cái tôn tượng Phật đó đốt được bao nhiêu công đức. Ngài dụng phương thức này rất quyết liệt, bảo một chúng sanh từ ngay chỗ này mà giác ngộ. Chúng ta có đốt 100 tôn tượng Phật cũng không có một người khai ngộ, đó chính là làm thân Phật ra máu, đọa A Tỳ Địa ngục, phạm tội ngũ nghịch. Rất quyết liệt, rất trí tuệ, rất hành động, quyết định là độ một chúng sanh đặc biệt nào đó, chúng sanh này chân thật được độ. Do đây có thể biết, giới luật là linh hoạt, không phải khô cứng, người thông thường chúng ta không hiểu. Hiện tại thọ giới, thầy truyền giới thì không thể giảng rõ ràng, giảng tường tận, mơ mơ hồ hồ mà thọ thì bạn sẽ mơ mơ hồ hồ mà học. Họ thì mơ mơ hồ hồ mà truyền, còn bạn thì mơ mơ hồ hồ mà thọ. Kết quả đến sau cùng là mơ mơ hồ hồ mà đọa lạc, cũng không biết được, còn cho rằng chính mình giới luật trì được rất thanh tịnh. Đó là oan uổng. Cho nên chúng ta học Phật phải giữ lấy nguyên tắc là phạm hễ việc gì đều phải đem nó làm cho rõ ràng, làm cho tường tận. Không làm rõ ràng, không làm tường tận thì không thể đi làm, đây là thái độ cơ bản của chúng ta trong học vấn.

Tôi học Phật, việc này tôi đã nói qua với các vị, tôi học Phật ba năm đầu thấy tượng Phật không hề lay, tôi lấy nón xá ba xá, tôi dùng phương thức này. Lão sư của tôi không hề trách tôi. Đại Sư Chương Gia đối tốt với tôi như vậy,

yêu thương đến như vậy, tôi cũng không hề quỳ lạy Ngài, tôi đối với Ngài cũng là cúi đầu xá ba xá. Ngài cũng không hề cho tôi là vô lễ. Tại vì sao tôi không thể quỳ xuống để lạy Ngài? Tôi không hiểu được tại vì sao phải quỳ xuống để lạy Ngài. Ngài phải đem đạo lý giảng cho tôi nghe được rõ ràng, tôi không hiểu được rõ ràng thì tôi sẽ không làm theo, muốn tôi làm vậy thì tôi không làm được. Cho nên về sau làm cho rõ ràng, hiểu cho tường tận, tôi mỗi ngày lạy Phật 800 lạy, tôi lạy được nửa năm, đã lạy mười mấy vạn lạy. Phải làm cho rõ ràng, làm cho tường tận, mới biết được đây là một loại phương pháp tu hành. **Phương pháp này có thể nhiếp tâm, là một phương pháp tốt nhất trong tu hành, không phải chỉ riêng nói là cung kính.** Cung kính thì chúng ta cúi ba lần xá, chúng ta chân thành cung kính tuyệt nhiên cũng không hề khác, vậy thì đã làm được rất đúng pháp. Khi tôi mới bắt đầu học Phật, tôi luôn cảm thấy chúng ta là người hiện đại, lễ tiết của người hiện đại nhìn thấy tổng thống cũng ba lần cúi chào, vậy chúng ta thấy Phật cũng là như vậy, thấy pháp sư cũng là như vậy, là người hiện đại mà, không phải là người xưa. Người nhà Thanh thấy hoàng đế ba lần quỳ chín lần khấu đầu, người vào thời đó nhìn thấy pháp sư cũng là ba lần quỳ chín lần khấu đầu, tôi đồng ý. Người hiện đại thì tôi không đồng ý, chúng ta là người hiện đại, phàm hễ có cái lý, lý chưa hiểu cho rõ ràng thì tôi quyết không mù quáng theo. Cho nên, lão sư của tôi khi dạy tôi rất tốt, bởi vì tôi nói lý, tôi không mù quáng theo, lý chưa làm cho rõ ràng mà bảo tôi làm như vậy thì tôi không làm được. Cho nên tôi vừa xem thấy thanh niên hiện tại, học sinh đại học vừa nhìn thấy tượng Phật, nhìn thấy pháp sư đều quỳ xuống lạy, tôi rất bội phục. Vì sao vậy? Họ lợi hại hơn tôi nhiều, tôi không làm được, tôi tìm hiểu ba năm, hiểu thông rồi mới làm được. Bạn học Phật phải ăn chay, tại vì sao phải ăn chay? Tôi cũng là hiểu cho rõ ràng đạo lý rồi tôi mới chịu thật làm. Khi lý chưa hiểu rõ ràng, bạn bảo tôi đi làm, tôi sẽ rất khó mà làm.

Hơn nữa, vào lúc đó, thông thường bạn bè bạn học đồng sự của tôi đều hiểu rõ tôi, tôi là người ngoan cố nhất, không thể làm cho tôi tâm phục khẩu

phục thì bạn không dễ gì lay động tôi. Cho nên, sau khi tôi học Phật, vào lúc đó tôi vẫn còn đi học, trong cơ cấu của chúng tôi đồng sự trên dưới có hơn 300 người đều bị ảnh hưởng rất lớn. Họ nói là lão ngoan cố học Phật thì Phật pháp nhất định có đạo lý, không có đạo lý thì ông này sẽ không học Phật. Bởi vì trong đoàn thể đó của tôi, người tín đồ Ki Tô Giáo rất nhiều, mọi người khi rảnh thường hay cùng nhau tụ họp đều là thảo luận giáo nghĩa của Ki Tô Giáo. Sau khi tôi học Phật, có một số người nói với tôi, vào lúc đó tôi chưa xuất gia, họ bảo với tôi: *“Lão Từ, ông có phát hiện trong đoàn thể của chúng ta hiện tại có hiện tượng thay đổi rồi không?”*. Tôi hỏi: *“Hiện tượng gì?”*. Họ nói: *“Hiện tại không có người nào nói đến Ki Tô Giáo”*. Tôi hỏi: *“Vì sao vậy?”*. Họ nói: *“Vì ông học Phật rồi, người ta không còn nói đến Ki Tô Giáo. Lão ngoan cố học Phật thì Phật pháp nhất định có đạo lý, không có đạo lý ông ấy nhất định sẽ không học, sẽ không tin”*. Cho nên sanh ra sức ảnh hưởng rất lớn, chính tôi cũng không hề biết.

Cho nên, trì giới là tất cả đều đúng pháp. Pháp là linh hoạt, không phải là khô cứng, việc này nhất định phải hiểu. Trong giới pháp có luật nghi giới, đây là giáo huấn của Phật Đà; có niệp thiện pháp giới, bao gồm giáo huấn của Phật, bao gồm giáo huấn của thánh hiền thế gian; còn có nhiều ích hữu tình giới, phạm vi này còn rộng lớn hơn, chỉ cần là chân thật có lợi ích đối với chúng sanh, cho dù Phật có nói hay không nói, chúng ta đều phải đi làm. Cho nên, trong trì giới bao gồm tất cả pháp lệnh qui ước của thế gian, phong tục tập quán, khái niệm đạo đức, chúng ta đều phải tuân thủ. Đặc biệt là một người hoằng dương Phật pháp, không luận xuất gia hay tại gia đến khu vực này giảng Kinh nói pháp, bạn nhất định phải hiểu quan niệm đạo đức phong tục tập quán của khu vực đó, bạn nhất định phải tuân thủ, giữ pháp luật của nơi đó thì người địa phương mới hoan nghênh bạn, mới dễ dàng tiếp nhận bạn. Chúng ta thường nói: *“Nhập cảnh tùy tục”*. Nếu như chúng ta không chịu tùy tục, đem cách sống của mình mang đến một quốc gia khác thì quyết định không thể ảnh hưởng được chúng sanh khu vực đó. Cho nên hoằng pháp lợi

sanh nhất định phải ghi nhớ, bản thổ hoá cùng hiện đại hoá là quan trọng, bạn mới có thể nhận được hiệu quả, mới có thể phổ độ chúng sanh.

Tôi thường hay nói, bạn xây đạo tràng, ở nước ngoài xây đạo tràng thành kiểu dáng cung điện của Trung Quốc là sai lầm, là đem văn hoá Trung Quốc áp đặt cho người địa phương thì người địa phương làm sao mà tiếp nhận? Vừa xem thấy là văn hoá nước ngoài, đứng bên ngoài nhìn nhìn rồi đi, sẽ không bước vào. Cho nên chúng ta có rất nhiều pháp sư xây dựng đạo tràng ở nước ngoài đều là xây kiểu dáng cung điện của Trung Quốc, đều là đem một bộ kiểu dáng cũ dọn qua bên đó, áp đặt người nước ngoài phải làm người Trung Quốc, còn làm người Trung Quốc thời xưa, bạn nói xem, họ làm sao mà cam tâm, làm sao có thể bước vào? Vì vậy năm xưa tôi chủ trương, khuyên bảo một số pháp sư tôi quen biết là (vào lúc đó tôi vẫn còn ở Đài Loan, họ có cơ hội đi ra nước ngoài) đến nước ngoài xây đạo tràng nhất định phải xây hình thức nước ngoài. Thí dụ đến Hoa Kỳ, ở Hoa Kỳ xây đạo tràng thì phải xây kiểu dáng gì? Xây kiểu dáng nhà Trắng, xem coi nhà Trắng xây dựng thế nào, chiếu theo hình thức đó mà xây. Chiếu theo hình thức kiểu dáng của Hoa Kỳ mà xây, để người Mỹ vừa thấy thì nghĩ nơi đây là của mình, họ nhất định sẽ bước vào. Tạo tượng Phật nhất định tạo khuôn mặt của người Mỹ, thì họ sẽ cảm thấy thân thiết, họ vừa xem thấy thì nghĩ đây là người của mình thì họ liền bước vào. Chúng ta làm kiểu dáng cung điện Trung Quốc, tượng Phật thì thỉnh từ Trung Quốc qua, kiểu dáng người Trung Quốc, nhất là người nước ngoài xem thường người Trung Quốc, còn muốn bảo người ta làm người Trung Quốc, bảo người ta làm người Trung Quốc cổ xưa, quyết định họ sẽ không cam lòng, lắc đầu liền bỏ đi, ngó cũng không thèm ngó. Đây là chúng ta ở nước ngoài hoằng pháp hơn một trăm năm qua, nguyên nhân thất bại chính ngay chỗ này. Cho nên chúng ta không thể so được với những cao tăng đại đức Ấn Độ xưa, khi họ đến Trung Quốc, bạn xem họ xây đạo tràng là kiểu cung điện của Trung Quốc. Lão bá tánh rất là tôn kính đế vương, nơi đế vương ở là cung điện, cho nên họ xây đạo tràng là xây kiểu dáng cung điện,

bổn thổ hoá. Những cao tăng này đến Trung Quốc bỏ đi y phục của họ, mặc áo choàng của Trung Quốc, hoàn toàn giống như người Trung Quốc, chúng ta hoan nghênh họ. Nếu như họ mặc phục trang như người Ấn Độ, xây đạo tràng kiểu Ấn Độ, chúng ta cũng sẽ không tiếp nhận, cũng sẽ không bước vào cửa của họ, họ cũng không độ được người Trung Quốc. Bạn nghĩ xem, hai ngàn năm, Phật giáo ban đầu truyền đến Trung Quốc, những cao tăng đại đức đó hiểu được bổn thổ hoá, hiện đại hoá, cho nên mới sanh ra hiệu quả lớn đến như vậy. Chúng ta lơ là đi cái khoảng này. Đây đều là bao gồm ở trong trì giới, còn tự cho là giới này tu được rất tốt, tu được không tệ. Trong đây xảy ra vấn đề rất lớn.

Nhân giới được định, bạn không có được thiên định chính là bạn trì giới chưa có hiệu quả. Đây là đối với giới điều “trì giới” này khái lược nói sơ qua. Trì giới làm thế nào mới có thể gọi là độ, gọi là Ba La Mật Đa? Trì giới độ ác nghiệp, quyết định viễn ly tất cả ác nghiệp. Ác nghiệp chính là hành vi ác. Thế nào là hành vi ác? Tác hại đến đạo nghiệp chính mình, ảnh hưởng tu học của người khác đều là ác nghiệp. Chúng ta chính mình yêu cầu là Giới-Định-Huệ tam học. Trong Tịnh Độ Tông chúng ta cầu cái gì? Nhất tâm bất loạn, tâm không điên đảo. Nhất tâm bất loạn là định, tâm không điên đảo là huệ, tên gọi không như nhau nhưng ý nghĩa như nhau. Vậy thì chúng ta ở ngay trong một đời tu học nhiều năm đến như vậy nhưng không có được tâm thanh tịnh, thì trì giới không có thành tích; không có được tâm từ bi, thì nhẫn nhục không có thành tích, tuy là bạn đang tu. Bạn xem thử bạn có được thành tích hay không? Cũng giống như đi học ở trường vậy, dường như là rất dụng công, mỗi ngày đều đi học, khi đi thi thì không điểm, không lấy được thành tích. Thành tích của chúng ta ở chỗ nào vậy? Như vậy bạn mới hiểu được thế nào gọi là trì giới, hiểu được ý nghĩa của giới luật. Tinh thần, giới tướng, giới pháp của giới luật, ở trong đây bao gồm rất nhiều học vấn của thế xuất thế gian.

Tiếp theo sau là **Nhẫn Nhục Ba La Mật**. Nhẫn là ý nghĩa của nhẫn nại, năm xưa Pháp sư dịch Kinh đem nó dịch thành nhẫn nhục, đây cũng là phiên

dịch suy xét đến bản thổ hoá và hiện đại hoá. Bởi vì người xưa Trung Quốc rất xem trọng đối với cái nhục, chúng ta thường hay đọc qua trong sách cổ là “*sĩ khả sát, bất khả nhục*”, rất là xem trọng đối với cái nhục. Sĩ là phần tử tri thức, người đi học, ở trong xã hội được mọi người tôn kính. Người đi học có thể bị chặt đầu, không thể bị vũ nhục. Người Trung Quốc xem sự vũ nhục nặng đến như vậy, cho nên pháp sư dịch Kinh dịch đến nhãn liền dùng chữ nhục, nhục còn có thể nhãn thì còn cái gì không thể nhãn? Đây là nói rõ tất cả đều phải nhãn. Trên “Kinh Kim Cang” có một câu nói rất hay: “*Nhất thiết pháp đắc thành u nhãn*”. Bạn không thể nhãn thì không thể thành tựu. Bạn nhãn nhỏ thì thành tựu nhỏ, nhãn lớn thì thành tựu lớn. Chúng ta có được thân người không dễ, nghe được Phật pháp thì càng không dễ dàng, nên gọi là “*nhân thân nan đắc, Phật pháp nan văn*”. Được thân người nghe Phật pháp, nếu muốn có thành tựu thì chính là đắc thành ở nhãn. Chính bạn tu hành độ hoá, hành vi tạo tác, người khác chưa chắc gì biết, người khác chưa có trí tuệ để có thể thấy được rõ ràng. Người có trí tuệ, xem thấy hành vi việc làm của bạn liền kính ngưỡng bạn, bội phục bạn. Người không có trí tuệ xem thấy hành động việc làm của bạn thì đố kỵ, phê bình bạn, nhục mạ bạn, thậm chí hãm hại bạn. Bạn phải có thể nhãn, bạn không thể nhãn thì tâm bạn bị thoái chuyển rồi. Bạn thoái chuyển bạn không hề gì. Sự việc bạn làm là có thể giúp cho chánh pháp trường tồn, là có thể lợi ích tất cả chúng sanh, khi bạn vừa thoái chuyển thì Phật pháp liền suy, chúng sanh không có phước, phải bị nạn. Chẳng nên vì có một số ít người huỷ báng nhục mạ mà làm cho hư đi việc lớn của bạn. Cho nên phải kiên trì, không nên để trong lòng. Một người bị người phê bình đến lúc nào đây nắp quan tài thì mới định luận được. Bạn vẫn chưa chết, hay nói cách khác, người ta phê bình đều là đánh một dấu hỏi, không đáng tin, đợi sau khi bạn chết rồi mới nói. Hiện tại chuyện bạn làm là ác nhưng chưa hẳn là ác, bạn làm việc thiện chưa hẳn là thiện, nhất định phải xem kết quả về sau. Nếu như bạn làm ngay trước mắt là ác, thế nhưng đến sau cùng có thể lợi ích chúng sanh, vậy thì cái ác của bạn là đại thiện. Người thiên kiến vô tri không nhìn thấy được, họ tạo ra tội nghiệp nhỏ, cá nhân họ thọ báo.

Nếu như bạn không thể nhẫn nại mà thoái tâm thì tất cả chúng sanh bị hại. Bạn phải nên biết, tất cả chúng sanh bị hại thì tội của người nhục mạ bạn, người huỷ báng bạn sẽ nặng, họ sẽ đọa vào Địa ngục A Tỳ. Bạn có thể nhẫn nại, không để ý đến họ, vẫn cứ như vậy mà làm thì họ tạo ra tội nghiệp nhẹ. Bạn xem, bạn cũng đã cứu được họ. Bạn không bị họ ảnh hưởng, bạn vẫn cứ làm bình thường, vẫn là chánh pháp trường tồn, vẫn là lợi ích chúng sanh, nhờ vậy việc huỷ báng của họ tạo ra nghiệp nhỏ, vậy thì nhẹ. Nếu chân thật bị ảnh hưởng, nếu bạn thoái chuyển, thì họ tạo ra tội nghiệp cực trọng, phải đọa Địa ngục A Tỳ. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này. Họ đang tạo nghiệp, chúng ta hy vọng họ tạo nghiệp nhẹ một chút, tương lai thọ báo sẽ nhẹ đi, không nên chịu báo quá nặng. Đây là từ bi thương xót đối với họ, họ làm gì biết được? Họ ngu si mê muội, họ không biết. Cho nên người chân thật có trí tuệ, người phát tâm Bồ Đề, bạn xem cái tâm đó từ bi đến cùng tột. Những đạo lý này nếu bạn không ngày ngày đọc Kinh, không ngày ngày nghe Kinh, thì bạn làm sao giác ngộ, làm sao có thể tường tận. Người chân thật thương yêu bạn, người giúp đỡ bạn, bạn đem họ xem thành oan gia đối đầu. Tuy là bạn đem họ xem thành oan gia đối đầu, người ta vẫn là chân thành thương yêu bạn, vẫn là chân thành giúp đỡ bạn, quyết không bởi vì bạn không nhận biết, quyết không bởi vì bạn vẫn còn nhục mạ hãm hại họ mà họ giảm ít đi lòng thương yêu đối với bạn. Nếu như họ chân thật giảm ít đi lòng yêu thương, sự giúp đỡ, thì họ không có nhân nhục Ba La Mật, trong Bồ Tát hạnh của họ liền kém khuyết đi một điều, sẽ không được viên mãn.

Cho nên thông thường nói nhẫn nhục, thứ nhất chính là có thể nhẫn được sự hãm hại của người làm ra, thứ hai là tai hại của tự nhiên cũng có thể nhẫn, thứ ba là cách tu. Trong cách tu, bao gồm thế xuất thế gian pháp, không luận làm bất cứ nghề nghiệp nào đều rất gian nan, đều là không dễ dàng, bạn không có lòng nhẫn nại thì bạn làm sao có thể thành tựu? Những việc thế xuất thế gian, có việc nào là thuận buồm xuôi gió chứ? Chỗ này phải nên biết. Trong ngàn ngữ thường nói: “*Bất như ý sự thường bất cứu*”, lại nói “*hảo sự đa ma*”,



việc tốt làm gì mà dễ làm vậy chứ? Nếu bạn không có lòng nhẫn nại, không có trí tuệ thì rất dễ dàng thoái chuyển, rất dễ dàng bị ma chướng ngại. Cho nên, việc tốt chân thật là ai làm? Chư Phật Bồ Tát đến làm. Bồ Tát có trí tuệ, Bồ Tát có sức định, Bồ Tát có lòng nhẫn nại, đồng mãnh tinh tấn, quyết không thoái chuyển. Mười nguyện trong Hạnh Nguyện Phổ Hiền, mỗi nguyện sau cùng tổng kết là “*không hề mệt mỏi*”. Đó là tướng đồng mãnh tinh tấn, đó là thành tựu nhẫn nhục Ba La Mật, làm gì có đạo lý thoái chuyển. Tại vì sao có thể không thoái chuyển? Bởi vì họ niệm niệm biết có nhiều chúng sanh khổ nạn đến như vậy đang chờ đợi được độ, khi họ vừa thoái chuyển thì những chúng sanh khổ nạn này không có người giúp đỡ, không có người cứu. Cho nên, nghĩ đến điểm này, chính mình liền không dám thoái chuyển, có oan ức đến thế nào cũng phải nhẫn chịu, hãm hại đến thế nào cũng phải nhẫn chịu, như vậy mới hiển thị ra từ bi của bạn, vĩ đại của bạn.

Thế Tôn trên hội Kim Cang Bát Nhã, tuy là sáu cương lĩnh của Bồ Tát hạnh đều giảng rất nhiều, rất rõ ràng, nhưng hai điều bố thí và nhẫn nhục này thì giảng nhiều nhất. Nguyên nhân này do đâu? Bố thí có thể tu đại phước báo, nhẫn nhục có thể thành tựu đại phước báo. Nếu như bạn chỉ biết được bố thí, không thể nhẫn nhục thì phước báo mà bạn tu được sẽ một mặt tu được một mặt tiêu hao hết, rất khó thành tựu. Cho nên bố thí có nhẫn nhục mới có thể thành tựu. Thí dụ bạn rất biết kiếm tiền, thế nhưng bạn cũng tiêu tiền rất nhiều, bạn kiếm được rất nhiều, bạn xài cũng rất nhiều, đến sau cũng vẫn là nghèo rớt mòng tơi, bạn không thể nhẫn nại. Người chịu bố thí, chịu kiếm tiền mà vẫn có thể nhẫn nại, có thể tiết kiệm thì họ mới có thể thành đại phú. Đây chính là tu được phước nhiều, hưởng dụng thì rất ít. Đây chính là có thể nhẫn, vậy mới có thể tích lũy, mới có thể hưởng thụ phước báo lớn. Cho nên chúng ta nhất định phải phát tâm, nhất định phải rõ lý, sau đó nỗ lực tu học. Ngày trước chúng ta không hiểu được đạo lý này, không hiểu rõ sự thật, luôn là có lòng tham, đối với thế pháp Phật pháp đều có lòng tham, luôn là bòn xén, chính mình có không chịu bố thí cho người khác. Hiện tại biết được đó là

chương ngại, chương ngại chính mình mình tâm kiến tánh, chương ngại chính mình niệm Phật vắng sanh, thậm chí chương ngại chính mình nghiên cứu pháp huệ của Kinh giáo. Bạn nghiên cứu Kinh giáo vì sao không khai mở trí tuệ? Bạn có chương ngại. Bạn đem chương ngại này xả bỏ đi thì bạn đọc Kinh sẽ khai mở trí tuệ, bạn nghe giảng sẽ khai ngộ. Vì sao vậy? Không có chương ngại thì bạn mới có thể tu hành chứng quả, đạo lý chính ngay chỗ này. Cho nên xan tham là cửa ải quan trọng, là chương ngại lớn nhất, nhất định phải đột phá.

Trì giới lại có thể đột phá chương ngại thứ hai, loại chương ngại lớn thứ hai chính là mỗi niệm tự tư tự lợi, mỗi niệm tổn người lợi mình, đây chính là ác nghiệp. Bạn xem xã hội ngày nay, có người nào không nói đến lợi ích của chính mình, làm thế nào giữ lấy lợi ích của chính mình. Giữ lấy lợi ích của chính mình thì nhất định tổn hại lợi ích của người khác, ác nghiệp từ ngay chỗ này mà phát sanh. Mục đích của trì giới là mọi thứ đều đúng lý đúng pháp, quyết không còn tạo ác nghiệp. Nhẫn nhục như vậy thì bạn mới có thể chân thật tích lũy công đức, mới có được thành tựu nhỏ. Dần dần phát triển lớn lên thành đại thành tựu, thậm chí đến công đức viên mãn.

Sáu cương mục của Bồ Tát hạnh, chúng ta đã giảng được ba loại, phía sau vẫn còn Tinh Tấn, Thiền Định, Bát Nhã. Cái huệ này chính là Bát Nhã. Hai câu nói này chính là học pháp môn, đoạn phiền não trong Tứ Hoằng Thệ Nguyện. Học lục độ là học pháp môn, hiệu quả của lục độ này là phá phiền não. Bồ thí phá xan tham, trì giới phá ác nghiệp, nhẫn nhục phá sân hận, tinh tấn phá giải đãi, thiền định phá tán loạn, bát nhã phá ngu si. Từ chỗ phá này chính là “*phiền não vô tận thệ nguyện đoạn*”, từ phương pháp này chính là “*pháp môn vô lượng thệ nguyện học*”, hai câu này hàm chứa hai nguyện trong Tứ Hoằng Thệ Nguyện.

Phía sau: “*Vị độ hữu tình linh đặc độ*”, đây là “*chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”. Một câu sau cùng: “*Dĩ độ chi giả sử thành Phật*”, đó là “Phật đạo

vô thượng thế nguyện thành”. Bốn câu này viên mãn tròn đầy Tứ Hoàng Thế Nguyện.

\*\*\*\*\*

<sup>19</sup>Kinh văn:

**“Thường hành bố thí cập giới nhân  
Tinh tấn định huệ Lục Ba La  
Vị độ hữu tình linh đặc độ  
Dĩ độ chi giả sử thành Phật”.**

Bài kệ này lần trước chúng ta đã dùng thời gian hai giờ đồng hồ nhưng chỉ giảng được có một câu “*Thường hành bố thí cập giới nhân*”, ngày hôm nay chúng ta tiếp tục xem câu thứ hai: “*Tinh tấn định huệ lục Ba La*”.

- **Thứ tư, tinh tấn ba la mật**

Tinh tấn là thiện căn duy nhất của Bồ Tát. Trên Kinh Phật đã nói ra thiện căn, chúng ta phải đặc biệt chú ý, không luận là Đại Thừa Tiểu Thừa, Tông Môn Giáo Hạ, Hiền Giáo, Mật Giáo, cũng đều không ngoài từ đoạn ác tu thiện mà vào cửa. Nếu như chúng ta không thể đoạn tất cả ác, không thể tu tất cả thiện, ngay đời này không luận bạn tu học thế nào, đến sau cùng bạn vẫn không có cách gì thoát khỏi sáu cõi luân hồi, bạn có nịnh bợ Phật Bồ Tát thế nào đi nữa, đứt lốt Phật Bồ Tát cũng không ích gì. Đạo lý và sự thật này nhất định phải rất rõ ràng, rất tường tận. Phật giúp tất cả chúng sanh quyết định không có dùng cảm tình, điểm này chúng ta nhất định phải ghi nhớ, phải tường tận. Phật giúp chúng ta là nói đạo lý, là lý tánh. Phật gia trì đối với tất cả chúng sanh chính là khai thị, vì chúng ta giảng Kinh nói pháp, vì chúng ta làm ra rất nhiều điển phạm, chúng ta xem thấy nghe thấy nhất định phải hành chứng. Hành chứng thì Phật Bồ Tát không thể nào giúp được cho chúng ta.

---

<sup>19</sup> Bắt đầu đĩa 77

Mấy ngày trước, Lão Pháp sư Minh Sơn ở nơi đó đã giảng mười ngày “Kinh Lăng Nghiêm”. Bộ Kinh này có rất nhiều đồng tu đều rất quen thuộc. Ở trên hội Lăng Nghiêm, chúng ta cũng xem thấy Phật Bồ Tát đã làm ra điển phạm cho chúng ta, biểu diễn cho chúng ta. Tôn giả A Nan đã đóng một vai chính. Quan hệ của Ngài với Phật không như người thông thường, Ngài không phải là học trò thông thường, Ngài là anh em với Thích Ca Mâu Ni Phật. Anh em của Ngài tổng cộng có tám người, Thích Ca Mâu Ni Phật là anh cả, A Nan là nhỏ nhất, tiểu đệ nhỏ nhất, cho nên Ngài chính mình tự cho rằng Phật là anh cả của Ngài, lại yêu thích Ngài, chăm sóc Ngài đến như vậy, những người này phải nỗ lực tu hành, không tu hành thì không thể được độ; tôi không hề gì, tương lai đến lúc thì anh cả sẽ biết giúp đỡ, nắm lấy một tay. Trong lòng giữ lấy tâm niệm này thì không chính xác, đến khi gặp nạn Ma Đăng Già mới biết được, mới hoá nhiên đại ngộ là sự việc này anh cả không thể giúp được, mới hiểu rõ ra không tu hành thì không được. Người khác cần khổ tu hành, A Nan cũng phải nỗ lực tu hành. Đó là làm ra tấm gương để cho chúng ta xem.

Tu hành phải bắt đầu tu từ đâu? Đoạn ác tu thiện, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, phải bắt đầu làm từ đây. Như vậy thì bạn liền biết, người thế gian làm ác, cội gốc của ác là ở đâu? Phật dạy người tu thiện, gốc của thiện là ở chỗ nào? Đây chính là nói đến thiện căn. Thiện có gốc, ác cũng có gốc. Gốc của ác là gì? Tham-sân-si, gọi là phiền não ba độc. Chúng ta nhất định phải nhận biết rõ ràng. Ngày nay khởi tâm động niệm, khởi lên tâm tham, khởi lên tham ái, lập tức liền phải giác ngộ đó là cội gốc của tất cả ác. Ý niệm này vừa khởi lên, thì đây là gốc của ác phát tác, nó đang khởi tác dụng, vô cùng là đáng sợ, vô lượng vô biên tội ác đều là từ cái gốc này mà sanh ra. Người xưa có câu rằng: “*Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”. Bạn phải giác ngộ được nhanh, cái gốc này hiện tại đang phát động, lập tức phải đình chỉ nó, chế ngự nó, đó gọi là tu hành. Quả nhiên có thể không chế được, đó gọi là công phu. Cho nên công phu đặc lực thì bạn liền có thể không chế được phiền não, đây gọi là

công phu đắc lực. Không thể không chế phiền não được, vẫn cứ khởi hiện hành, vẫn cứ tạo nghiệp, thì công phu không có lực.

Ba thiện căn thế gian chính là không tham, không sân, không si. Có thể thấy được gốc của ác đảo ngược lại thì gọi là gốc thiện. Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài, khởi tâm động niệm phải ở ngay nơi đó mà công phu. Thấy sắc, nghe tiếng, ý niệm tham-sân-si mới vừa khởi, lập tức phải hàng phục nó. Trên “Kinh Kim Cang” đã nói là: “*Vân hà hàng phục kỳ tâm*”, cái tâm đó chính là ba độc phiền não, bạn mỗi giờ mỗi phút phải đề cao cảnh giác. Bởi vì gốc của ba độc phiền não quá sâu, diện tích quá rộng, vô lượng kiếp đến nay tạo thành cái họa ngày nay, nhất thời muốn đem nó trừ bỏ thì không thể trừ được. Thâm căn cố đế, làm gì mà dễ dàng đến như vậy? Biện pháp duy nhất là đề cao cảnh giác, nó vừa phát tác lập tức liền không chế nó. Dùng phương pháp gì để không chế? Trên Kinh Phật nói với chúng ta tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, phương pháp vô lượng vô biên, những phương pháp này để làm gì? Đều không ngoài không chế phiền não. Ngày nay chúng ta học là pháp môn niệm Phật, chúng ta dùng một câu Phật hiệu để không chế nó, ý niệm vừa khởi thì “*A Di Đà Phật*” hàng phục lấy nó. Cái niệm thứ nhất là tham-sân-si, cái niệm thứ hai liền đổi thành “*A Di Đà Phật*”. Bạn có được loại phương pháp này, niệm Phật như vậy công phu mới có lực, mới có thể niệm được tương ưng.

Trên đây là nói thiện căn, ác căn của thế gian, còn thiện căn Bồ Tát chỉ có một, bởi vì Bồ Tát quyết định tu ba thiện căn. Ba thiện căn thế pháp Bồ Tát không có vấn đề, Bồ Tát đương nhiên kiến tư phiền não, trần sa phiền não đều đoạn rồi, vô minh cũng đã phá đi một phẩm, chứng được pháp thân thanh tịnh, cho nên nói thiện căn của thế gian Bồ Tát đã viên mãn. Vậy thì về sau cái gì là thiện căn của Bồ Tát? Phật nói tinh tấn là thiện căn duy nhất của Bồ Tát. Ý nghĩa của hai chữ tinh tấn này cũng là sâu rộng vô lượng. Tiến là tiến bộ, tiến mà không lùi.

Bộ Kinh này của chúng ta, người xưa phán giáo bộ Kinh này là thuộc về Đại Thừa viên đốn, còn thù thắng hơn “Hoa Nghiêm”. Đại đức thời Tùy Đường cho rằng “Hoa Nghiêm”, “Pháp Hoa” chẳng qua chỉ là dẫn đạo của “Kinh Vô Lượng Thọ” mà thôi. Bạn thấy, đã xem trọng bộ Kinh này đến dường nào! Bộ Kinh này quá là thù thắng! Vậy thì chúng ta biết được, tiêu chuẩn của bộ Kinh này là Pháp Thân Đại Sĩ, thế nhưng đặc biệt của Kinh này là có thể phổ độ ba căn, lợi độn gồm thâm, do đó phạm vi tinh tấn vô cùng rộng lớn. Pháp viên đốn cần phải phá một phẩm vô minh mới chứng được tam bất thoái, chữ tiến này có rồi. Bạn xem, “*tấn bất thoái, hành bất thoái, niệm bất thoái*”. Thế nhưng ở trên Kinh này của chúng ta nói, không chỉ là chứng được tam bất thoái, mà là viên chứng tam bất thoái. Chữ “*viên*” này là không thể nghĩ bàn, viên là viên mãn. Chúng ta xem thấy ở trên “Kinh Hoa Nghiêm”, Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát liền chứng tam bất thoái, thế nhưng không viên. Người thế nào mới có thể được gọi là viên chứng tam bất thoái? Nghiêm khắc mà nói, Bồ Tát Đẳng Giác mới có thể nói là viên chứng. Nếu như đem tiêu chuẩn này mở rộng hơn một chút, đó chính là trong Kinh thường nói “*A Duy Việt Trí Bồ Tát*”. Đây là trên Kinh thường nói, ngay trong ba Kinh đều nói, hơn nữa nói qua nhiều lần, đây có thể nói họ là viên chứng tam bất thoái. A Duy Việt Trí, Đại Đức xưa nói rõ với chúng ta, là từ Thất Địa trở lên, hay nói cách khác, địa vị thấp nhất là Bồ Tát Thất Địa. Thất Địa, Bát Địa, Cửu Địa, Thập Địa, Đẳng Giác được xem là thập nhất địa, những vị thứ này mới có thể xem là viên chứng tam bất thoái. Đây không phải là một sự việc dễ dàng, có thể thấy được thù thắng hơn rất nhiều so với “Hoa Nghiêm” đã nói.

Thế nào mới xem là tinh tấn?

**Chữ “Tinh” này là tinh thuần, thuần mà không tạp mới xem là tinh.** Tinh tấn là một khoá mục rất quan trọng trong tu học của Bồ Tát. Phật vì tất cả chúng ta nói ra vô lượng pháp môn, nhưng tuyệt nhiên không phải bảo bạn toàn bộ thầy đều học tập. Nếu như bạn nghĩ như vậy, thấy như vậy thì bạn sai rồi. **Yêu cầu của Phật là bảo bạn ở trong tất cả pháp môn chọn ra một**

**môn để tinh tấn tu học, ý nghĩa của tinh ở ngay chỗ này. Một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu thì gọi là tinh tấn.** Chúng ta xem thấy được trong “Kinh Hoa Nghiêm”, “Hoa Nghiêm” từ đầu đến cuối, nơi nơi đều hiển thị hiệu quả của tinh tấn tu học. Chúng ta hiện tại mới giới thiệu đến đại chúng xuất tòng, chưa chính thức giảng đến Kinh văn. Đại chúng tham dự pháp hội này, hiện tại nói ra cho chúng ta, họ đều là do từ một pháp môn chứng nhập giải thoát. Chứng nhập giải thoát là ý nghĩa gì vậy? Siêu việt sáu cõi luân hồi, siêu việt mười pháp giới. Giải thoát, giải là khai giải phiền não, kiến tu phiền não khai giải rồi, danh từ mới hiện tại gọi là giải phóng, kiến tu phiền não giải phóng, thoát khỏi sáu cõi luân hồi là giải thoát. Trần sa phiền não giải phóng rồi, vô minh phá một phẩm, bèn liền thoát khỏi mười pháp giới, đây là ý nghĩa của giải thoát. Hay nói cách khác, chính là thông thường trong nhân gian chúng ta gọi là chứng quả. Họ chứng được là quả gì vậy? Phật quả, họ thành Phật rồi, Viên Giáo Sơ Trụ thành Phật rồi. Cư sĩ Giang Vị Nông ở trong “Kinh Kim Cang giảng nghĩa” giải thích với chúng ta từ chư Phật, Ngài chính là nói ra cách này. Chư Phật là chỉ người thế nào? Chỉ 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ, đó gọi là chư Phật, Thiên tông Trung Quốc gọi là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Người thế nào kiến tánh? Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát thì kiến tánh, phá một phẩm vô minh, thấy một phần chân tánh, họ chân thật đã thành Phật. Kiến tánh thì liền thành Phật, vị Phật này gọi là phần chứng vị. Họ là Phật thật, họ không phải là Phật giả, thế nhưng họ vẫn chưa viên mãn. Vì sao vẫn chưa viên mãn? Vọng tưởng chưa đoạn tận. Vọng tưởng chính là vô minh, vô minh chưa đoạn hết. Vô minh đoạn hết rồi, đó chính là cứu cánh viên mãn thành Phật. Vô minh tuy là chưa đoạn hết, nhưng phá được mấy phần, cho nên họ là Phật thật, không phải Phật giả. Các vị xem thử, tỉ mỉ mà quán sát, các Ngài dùng phương pháp gì để thành tựu? Một môn. Cho nên, họ là tinh tấn thành tựu, họ không phải là tạp tấn thành tựu. Ngày nay chúng ta phạm phải điều huý kỵ to lớn là đã học quá nhiều, môn nào cũng muốn học, môn nào cũng muốn hạ công phu, đến sau cùng không môn nào thành. Thí dụ này, bắt đầu từ Thế Tôn mãi đến hiện tại hôm nay, đời đời đều có hiện tượng này.

Chúng ta là người chân thật học Phật, đối với những thứ này không thể không lưu ý đến.

Bạn tử mĩ mà quán sát, người quá khứ, người hiện tại, họ làm thế nào để thành tựu? Điều kiện để họ thành tựu là gì? Người quá khứ, người hiện tại tu hành thất bại, không có thành tựu, nguyên nhân thất bại ở chỗ nào? Không thể nói họ không có dụng công, không thể nói họ không có tâm. Họ thật có tâm, thật có dụng công, tại vì sao đến sau cùng thì thất bại? Họ không phải tinh tấn, chúng ta dùng lời hiện đại là họ loạn tấn, họ tạp tấn, chính là nói họ học được quá nhiều quá tạp, cho nên họ không thể thành tựu.

Đồng tu lớp bồi huấn chúng ta ở nơi đây, tôi nghĩ các vị phải nên thế hội được điểm này, phải nên có chút nhận biết. Chúng ta ở nơi đây mở lớp bồi huấn, kỳ hạn chỉ có ba tháng, bốn tháng. Tôi xem báo cáo của các vị, các vị viết ra cảm tưởng tâm đắc của các vị, các vị nói ở nơi đây ba tháng còn chắc thật hơn các vị ngày trước ở Phật Học Viện học bốn năm rất nhiều. Vẫn còn có hiệu quả. Đây là nguyên nhân gì? Tuyệt đối không phải ở bên đây chúng tôi cao minh hơn so với thầy giáo Phật Học Viện của các vị, cũng không phải phương pháp khéo léo hơn so với các thầy giáo Phật Học Viện đã dùng. Thành thật mà nói, chúng ta mọi thứ đều không bằng người. Chúng ta nắm lấy được nguyên tắc gì mà các vị cảm thấy được ba tháng này còn có hiệu quả hơn so với học tập bốn năm? Chúng ta nắm lấy chính là tinh tấn. Các vị ở nơi đây ba tháng chỉ học một môn học, các vị ngày trước học ở Phật Học Viện phải học mấy chục môn bài khoá, khác biệt chính ngay chỗ này. Ngay trong ba tháng này, trong đầu của các vị chỉ nghĩ đến một sự việc, nghĩ một bộ Kinh, một pháp môn, toàn bộ tinh thần của bạn tập trung vào điểm này nên bạn cảm thấy có thành tựu. Trước đây các vị đi học ở Phật học Viện, giờ đầu thì học môn này, giờ tiếp theo thì lại đổi học một môn khác, trong một ngày mà rất nhiều môn, phải học rất nhiều thứ khác nhau, trong não của bạn bị loạn lên, môn học này vẫn chưa hấp thu vào được thì lập tức đổi môn mới khác, đừng



nói bốn năm không có thành tựu, bốn mươi năm cũng không có kết quả. Chúng ta từ ngay chỗ này mà thể hội.

Phật nói tinh tấn có đạo lý. Cho nên mọi người trên hội Hoa Nghiêm, bạn xem qua những đại chúng xuất tòa này, không luận họ thị hiện là thân phận gì, chúng ta tử mĩ quán sát họ, họ tán tụng đối với Phật, chính họ đưa ra báo cáo đều nêu ra một môn. Ở trên hội Hoa Nghiêm, chúng ta chân thật thể hội được “*pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*”, pháp môn tu học của mỗi một người đều không giống nhau, mỗi một người đều chứng vô thượng đạo, mỗi một người đều thoát khỏi sáu cõi, mười pháp giới, đều chứng được Tịnh Độ Hoa Tạng của Tỳ Lô Giá Na Phật. Chúng ta phải sâu sắc tư duy, biết được tinh tấn là một bí quyết, là diệu phương, quyết định không thể xen tạp. Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát ở trong quyển “Tây Phương Xác Chỉ” nói với chúng ta phương pháp niệm Phật tinh tấn, Ngài nói ra ba câu là “*không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn*”, đặc biệt trình trọng dặn bảo người niệm Phật kỵ huý nhất là xen tạp. Bạn xen tạp thì Phật hiệu của bạn quyết định niệm không tốt, hay nói cách khác, công phu của bạn không có lực.

Người niệm Phật chân thật thành tựu, trên “Kinh A Di Đà” nói: “*Nhất tâm bất loạn, tâm không điên đảo*”. Nhất tâm bất loạn là niệm Phật Tam Muội, tâm không điên đảo là trí tuệ khai mở. Đại Thế Chí Bồ Tát đã nói “*tự đắc tâm khai*”. Tự đắc tâm khai chính là trên “Kinh A Di Đà” đã nói là “*tâm không được điên đảo*”. Công phu đều là đang tinh tấn, đều là ở một môn thâm nhập.

Cho nên, lớp bồi dưỡng của chúng ta đề xướng một môn thâm nhập, tương lai thành lập Phật Học Viện vẫn là một môn thâm nhập. Nếu như chúng ta muốn giống như Phật Học Viện thông thường, trường học thông thường, vậy thì con đường chúng ta đi giống y như con đường của họ đã đi, kết quả cũng giống y như kết quả của họ vậy. Lớp như vậy không có ý nghĩa, tinh thần thời gian của chúng ta toàn bộ đều lãng phí, làm như vậy thì làm để làm gì? Thế nhưng Phật Học Viện chúng ta có thể mở nhiều giáo trình, các vị

đồng tu chọn lấy giáo trình nào rồi thì một môn thâm nhập, mỗi mỗi đều có thể thành tựu, giống như những vị Phật Bồ Tát trên hội Hoa Nghiêm này vậy, thì Phật Học Viện này liền có được thành tựu. Tương lai sau khi tốt nghiệp thì xuất hiện rất nhiều Bồ Tát, dùng lời hiện tại mà nói là “*chuyên gia*”. Học giảng “Kinh Vô Lượng Thọ” bảy năm, bảy năm tốt nghiệp ra trường, bạn chính là Vô Lượng Thọ Phật. Học giảng “Kinh Di Đà” cũng phải học bảy năm, bảy năm tốt nghiệp, bạn chính là A Di Đà Phật. Học giảng “Phổ Môn Phẩm” cũng phải học bảy năm, sau khi tốt nghiệp ra trường bạn chính là Quán Thế Âm Bồ Tát. Chúng ta có thể mở rất nhiều giáo trình, chúng ta ở nơi đây tạo thành một thôn học của Phật Bồ Tát, chúng ta phải ở trong trường học này lấy được học vị. Học vị ở chỗ này là Phật, là Bồ Tát. Chỉ cần bạn một môn tinh tấn không giải đãi, bạn nhất định có thể lấy được học vị này, sau đó mới có năng lực giáo hóa chúng sanh.

Một môn thông rồi, xin nói với các vị, mỗi môn đều thông. Đây là chỗ Phật pháp không giống như thế gian pháp. Thế pháp, bạn ở trong đại học học một môn, dù bạn có học được thành công hơn môn đó thì ở môn hệ khác bạn không hề biết, bạn không hiểu. Phật pháp không như vậy, Phật pháp một thứ thông rồi, là một Kinh thông thì tất cả Kinh thông. Do nguyên nhân gì? Phật pháp là dạy bạn minh tâm kiến tánh, bao gồm tất cả Kinh giáo đều là từ trong tự tánh lưu xuất ra, cho nên bạn từ bất cứ môn nào kiến tánh thì bạn liền có thể thông đạt tất cả pháp tướng. Tất cả pháp tướng đều là nương tự tánh mà lưu xuất ra, thế nên sau khi bạn thông đạt thì tất cả Kinh đều thông, đương nhiên tất cả Kinh bạn đều có thể giảng được tốt, liền không khác gì với Thích Ca Mâu Ni Phật.

Vào lúc này có thể dùng thái độ của Phật xuất hiện ở thế gian này không? Không thể, vì sao vậy? Căn tánh chúng sanh hiện tại không như thời đại đó của Thích Ca Mâu Ni Phật, bạn phải quán cơ nói pháp. Thời đại hiện tại này, chư Phật đến cũng phải thị hiện Bồ Tát, không thể thị hiện thân phận của Phật. Phật là đại thông gia, bất cứ Kinh nào cũng đều có thể giảng; Bồ Tát không

phải là thông gia, mà là chuyên gia, chỉ giảng một môn, đây là chỗ Phật và Bồ Tát không giống nhau. Các vị phải tỉ mỉ mà nghĩ xem, bạn chính mình bản thân là Phật, là đại thông gia, bạn phải xem thấy căn tánh của tất cả chúng sanh để biết nên thị hiện thế nào. Thị hiện Bồ Tát, thị hiện chuyên gia, khuyên người tinh tấn, đây là bạn đại từ đại bi. Không phải bạn không thông, mà là chúng sanh không thông, chúng sanh học hai ba thứ thì không thể nhập môn. Chính mình cần phải làm ra một tấm gương, thị hiện một môn, ta một môn thông rồi, bạn học với tôi một môn, bạn cũng thông, như vậy thì họ mới có thể tin tưởng. Từ những chỗ này chúng ta chân thật thể hội được, Phật Bồ Tát là từ bi vô tận, quan tâm thương yêu đối với chúng sanh không bỏ sót một ai, làm ra vô số thị hiện, làm gương mẫu cho chúng sanh, dạy bảo chúng sanh tinh tấn. Ý nghĩa này chúng ta luôn phải có thể thể hội được. Cho nên, tương lai chúng ta ở trong Phật Học Viện, phương pháp xếp giáo trình học giáo học chúng ta quyết định là tuân thủ giáo huấn của Phật Đà, nhất định không thể trái phạm. Chúng ta trái ngược thì chúng ta nhất định thất bại, chúng ta tuân thủ thì quyết định có thành tựu. Hy vọng các vị đều có thể tu hành chứng quả, đều có thể chân thật lấy được học vị của Bồ Tát, Phật Học Viện của chúng ta thành công rồi.

Các ý nghĩa khác của tinh tấn, thông thường Kinh luận nói được rất nhiều, các vị cũng nghe được rất nhiều, không cần phải nói nhiều, chúng ta đặc biệt cường điệu, quyết định phải chuyên tinh. Tịnh Tông tu chính là sáu môn, là năm Kinh một Luận, tùy theo chính bạn hứng thú chọn lấy bất cứ bộ nào, chỉ cần chuyên tinh thì đều có thể thành công. Bao gồm tất cả Kinh luận Đại Thừa, Tiểu Thừa, bao gồm điển tịch của thế gian có thể làm tham khảo, có thể làm bổ trợ, giống như đi học ở trường vậy, chúng ta tu chính khoá, trợ tu thì nhất định phải phân ra rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo. Bộ Kinh nào có thể giúp cho ta tu chính khoá, thì bộ Kinh đó có thể tham khảo; nếu bộ Kinh luận nào không giúp cho ta tu chính, chúng ta tạm thời có thể không nên chú ý đến nó, nhất định phải đem toàn bộ tinh thần thời gian tập trung lại. Thái độ tu học,

trong lúc giảng dạy cũng đã giảng nói rất nhiều là Tín-Giải-Hành-Chứng. Tín-Giải-Hành-Chứng trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói rất hay, hành bổ viên dung là đồng thời, tuy có thứ lớp, thế nhưng nó là dung thông, một tức là bốn, bốn tức là một, thì chúng ta mới có thể vào được cảnh giới. Muốn đem nó phân thành bốn giai đoạn thì khó. Đạo lý này phải hiểu. Hành bổ không ngại viên dung, hành bổ là thứ đệ, hay nói cách khác, thứ đệ không chướng ngại viên dung, trong viên dung không chướng ngại thứ đệ. Đạo lý cùng sự thật này, trên “Kinh Hoa Nghiêm” giảng nói được rất nhiều, rất rõ ràng, chúng ta hiểu rõ liền biết được làm thế nào tu học.

- **Thứ năm, thiền định ba la mật**

Tinh tấn thì mới có thể đạt đến một khóa mục sau, tức là thiền định. Phía trước chúng ta giảng nhấn nhục Ba La Mật, nhấn nhục là tiên phương tiện của Thiền định. Các vị nghĩ xem, nếu như đều không thể nhấn thì bạn làm sao được định? Cho nên từ nhấn nhục, lại thêm vào tinh tấn, bạn liền được định. Định là thọ dụng chân thật. Định là định ở nhất. Cái “*nhất*” này không phải là chuyên nhất, không phải duy nhất, không phải độc nhất, mà là tùy nhất, vậy thì Phật pháp mới viên dung. Tôi học “Kinh Vô Lượng Thọ”, tâm của tôi liền định ngay ở trên “Kinh Vô Lượng Thọ”. Tôi học “Kinh Kim Cang” thì tâm của tôi định ngay ở trên “Kinh Kim Cang”. Pháp môn tu học của mỗi một người không giống nhau, thì điểm định của mỗi người cũng không giống nhau, cho nên “*nhất*” là tùy nhất, không phải duy nhất. Như vậy mới hiển thị ra pháp môn bình đẳng, không có cao thấp, bạn ở trong bất cứ một pháp môn nào đều có thể được định. Định chính là Tam Muội. Từ Tam Muội mới khai trí tuệ.

Pháp môn tuy là nhiều, một pháp môn nào khế hợp với căn cơ của chính mình thì nhất định phải nắm lấy. Vì sao vậy? Pháp môn khế cơ dễ dàng thành công, pháp môn không khế cơ thì rất khó thành công. Do đó, tu học chọn lựa pháp môn và tương lai tu hành chứng quả đối với bạn quan hệ rất lớn. Nếu

bạn chọn sai, chọn lựa pháp môn rất không dễ tu học thì bạn khó có được thành tựu. Nhất định phải chọn kế hợp căn cơ của chính mình. Thế nhưng việc chọn lựa pháp môn là đại học vấn, trí tuệ chân thật. Khi Phật còn tại thế không có vấn đề, Phật chứng được trí tuệ cứu cánh viên mãn, bất cứ chúng sanh nào thân cận với Phật Đà, Phật vừa nhìn liền rõ ràng tường tận đối với căn tánh của họ, Phật biết được đời quá khứ của họ, đời đời kiếp kiếp vô số hành nghiệp Phật thấy đều biết, cho nên chân thật có thể tùy bệnh mà cho thuốc, thuốc đến bệnh khỏi, nói pháp kế cơ. Sau khi Phật diệt độ, cũng có một số đệ tử tu hành chứng quả Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, các Ngài cũng có năng lực quán cơ, thế nhưng quả của các Ngài chứng không phải là quả cứu cánh viên mãn, do đó năng lực quán cơ không hề viên mãn như Thế Tôn. Thí dụ A La Hán, A La Hán có thể quán sát quá khứ 500 đời của một chúng sanh, trước 500 thì A La Hán không biết được, thì không có năng lực, tình huống ngay trong 500 năm gần đây của bạn thì họ biết được, do đó họ nói pháp cũng tương đối kế cơ, nhưng không hề cứu cánh viên mãn như Phật. Như vậy cũng xem là không tệ. Thế nhưng đến ngày nay, chúng ta gặp được thiện tri thức giảng Kinh nói pháp đều là thân phàm phu, đừng nói bạn quá khứ một đời họ cũng không biết, mà ngay cái thân hiện tại này, thí dụ nói năm nay bạn 30 tuổi, sự việc của 30 năm về trước họ đều không biết được, bạn ngày trước học cái gì, làm việc gì họ đều không biết thì nói pháp làm gì kế cơ? Đây là chỗ khó khăn của thân phàm phu. Giống như đại phu xem thấy người bệnh, không biết tí gì đối với bệnh án của bệnh nhân, vì sao bị bệnh này, bị bệnh bao lâu, họ đều không biết. Xem thấy tình hình hiện tại của bạn, cho bạn dùng thuốc, dùng thuốc đều là có tính thăm dò, sợ xảy ra vấn đề. Có một số tùy ý, không hiểu thấu hết mà cho thuốc bạn, vừa cho thuốc sai, người học Phật này liền học ra bệnh thần kinh, Phật pháp chúng ta gọi là ma dựa. Bạn xem thấy có nhiều ít? Nơi nơi chúng ta đều xem thấy có rất nhiều người, tuổi còn rất trẻ, đi học thì rất giỏi, tốt nghiệp đại học rồi, thậm chí có được học vị Thạc sĩ, Tiến sĩ rồi, học Phật được một hai năm thì bị thần kinh phân liệt, thật đáng thương, tiền đồ thấy đều bị hủy diệt. Đó là gì vậy? Đại phu đã cho sai

thuốc, pháp không xứng cơ làm hại pháp thân huệ mạng của người. Việc này chúng ta không thể không biết, không thể không cảnh giác.

Thiền định ở trong pháp môn niệm Phật chúng ta chính là nhất tâm bất loạn, tâm thanh tịnh. Trên đề “Kinh Vô Lượng Thọ” đã nói là “*Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác*”. Thanh tịnh, bình đẳng chính là thuộc về thiền định. Thanh tịnh, bình đẳng là công phu, không phải nghe qua thì bạn liền được tâm thanh tịnh, liền được tâm bình đẳng, làm gì mà dễ dàng như vậy. Thế nào gọi là thanh tịnh? Không tiêm nhiễm đối với thế xuất thế gian pháp mới gọi là thanh tịnh. Các vị đồng tu phải ghi nhớ, không bị ô nhiễm không phải nói là bạn không tiếp xúc. Bạn có thể tiếp xúc, tiếp xúc mà không thể tiêm nhiễm. Tông Môn có một câu nói rất hay gọi là “*bách hoa từng trung quá, nhất điệp bất triêm thân*”, đó chính là thiền định. Đây là thí dụ sáu căn chúng ta có thể tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài, biết được cảnh giới sáu trần là huyễn tướng, mộng huyễn bào ảnh, cho nên trong tâm đối với cảnh giới bên ngoài đích thực là không có phân biệt, không có chấp trước. Đây chính là phiền lá không dính thân. Bạn vừa khởi niệm phân biệt đối với cảnh giới bên ngoài, khởi một niệm chấp trước, bạn liền bị ô nhiễm, thì bạn không có sức định. Cho nên, tiền phương tiện của thiền định là nhẫn nại, là nhẫn nhục. Nhẫn nhục chính là ý nghĩa của nhẫn nại. Chúng ta tu định nhất định phải vào từ cửa nhẫn trước, nhẫn là tiền phương tiện của thiền định. Thiền định trong tu học là thọ dụng chân thật, cho nên thiền định cũng gọi là Tam Muội.

Tam Muội là tiếng Phạn, từ trên mặt chữ mà dịch là chánh thọ, hưởng thụ bình thường. Thế nào là hưởng thụ bình thường? Phật nói với chúng ta, phàm phu sáu cõi hưởng thụ không bình thường, khái quát phân làm năm loại lớn là khổ, vui, ưu, hỷ, xả, đây là hưởng thụ của phàm phu sáu cõi. Thân có khổ-lạc-thọ, tâm có ưu-hỷ-thọ. Ngay thân không có khổ-vui, tâm không lo-mừng thì vào lúc này gọi là xả thọ. Tổng cộng hưởng thụ năm loại lớn. Chánh thọ là gì? Năm loại hưởng thụ thấy đều không có, đó chính là chánh thọ. Thiền định là chánh thọ. Hưởng thụ của chư Phật Bồ Tát, loại hưởng thụ này tuyệt nhiên

không lìa khỏi thế gian chúng ta. Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian chúng ta, các vị xem thấy trong “Kinh Hoa Nghiêm”, sau cùng 53 vị đồng tham, thân phận của 53 vị thiện tri thức này là nam nữ già trẻ, các ngành các nghề. Cái ý này liền hiển thị chư Phật Bồ Tát ở chỗ nào? Đã hòa thành một mảng đời sống của chúng ta. Chúng ta từ sớm đến tối đã tiếp xúc một số người sự vật, bên trong đó có rất nhiều chư Phật Bồ Tát, đáng tiếc chúng ta không nhận biết. Đến lúc nào bạn có thể nhận thức? Bạn đọc thông “Kinh Hoa Nghiêm” thì bạn liền nhận thức, bạn liền nhận biết chung quanh chúng ta chân thật là không ít Phật Bồ Tát đang ở đây. Đây là sự thật. Những người đó vì sao là Phật Bồ Tát? Họ hòa thành một khối trong đời sống chúng ta, nhưng hưởng thụ không như nhau. Hưởng thụ của chúng ta là khổ vui mừng lo xả, hưởng thụ của các Ngài là chánh thọ. Không luận là thân phận như thế nào, không luận từ nơi một nghề nghiệp nào, tâm địa của họ là thanh tịnh, không nhiễm một trần, tự tại an lạc. Con người đó không phải là phàm phu, con người đó chính là Phật Bồ Tát thị hiện. Bạn phải biết nhìn, bạn phải khéo vận dụng sáu căn của bạn, bạn có thể quán sát chung quanh có rất nhiều Phật Bồ Tát, có rất nhiều thiện tri thức chân thật, chúng ta phải nên học tập với họ.

Thiền định còn một ý nghĩa là chủ tử, trong lòng có chủ tử, không thể bị cảnh giới bên ngoài dao động, đó là sức định. Ta tu học pháp môn này, hoặc giả là bạn y theo “Kinh Vô Lượng Thọ” mà tu học, hoặc giả là y theo “Kinh A Di Đà” mà tu học, đây là giả thuyết chúng ta chọn lấy bộ Kinh này, pháp môn này. Người khác đến nói Phật pháp thế nào cho ta nghe, nói pháp môn như thế nào, ta chấp tay cung kính, ta quyết không thay đổi, ta một môn học tập đến cùng, đây là trong tâm bạn có sức định, bạn có chủ tử.

<sup>20</sup>Trong quá trình học tập, chúng ta thường hay gặp một số đồng tu đến nói với tôi là, nghe một người nào đó nói, một vị pháp sư nào đó nói phương pháp niệm Phật của chúng ta đây vẫn chưa phải là tốt nhất, phương pháp của

---

<sup>20</sup> Bắt đầu đĩa 78

họ còn thù thắng hơn chúng ta, thế là tâm liền dao động. Đó là gì vậy? Bạn không có sức định, người bên cạnh dùng quạt phẩy nhẹ nhẹ thì bạn liền dao động, thì bạn làm sao có thành tựu? Họ nói pháp môn này của họ tốt hơn chúng ta thì bạn theo học với họ, vừa qua được mấy ngày lại gặp một người khác nói phương pháp còn tốt hơn so với người này, vậy là bạn liền chạy qua bên đó. Đứng núi này nhìn núi nọ, ngay trong một đời này của bạn ngày ngày chuyển đổi pháp môn, đến sau cùng một môn cũng không thể thành tựu. Nói pháp môn này cao, pháp môn kia thấp, trên “Kinh Kim Cang” lời Phật nói là *“pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”* phải mau sửa đổi lại *“pháp môn không bình đẳng, có cao có thấp”*. Đây là bạn ngu si. Yêu ma quỷ quái chỉ có thể dao động tâm người ngu si, vì sao vậy? Họ không có chủ tể, họ không có sức định. Không có chủ tể rất dễ bị thiệt thòi, rất dễ bị lừa gạt. Người tâm có chủ tể, người có sức định không thể bị dao động.

Sự việc này, các vị phải cố gắng mà đọc “Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh Tứ Thiệp Sở”, là chú giải của Đại Sư Thiện Đạo, đặc biệt xem đoạn chú giải Thượng Phẩm Thượng Sanh Chương. Đoạn chú giải đó Ngài chú giải được rất tường tận. Chúng ta đã từng giảng qua toàn Kinh này, cũng đặc biệt giảng qua đoạn này. Thượng Phẩm Thượng Sanh Chương, tôi nhớ được tôi đã giảng qua đoạn này rất tỉ mỉ. Nếu bạn chân thật ở trong đoạn này thể hội được thì tâm của bạn liền có chủ tể, không thể dao động. Đại Sư Thiện Đạo nói, đừng nói thiện tri thức đến khuyên chúng ta đổi pháp môn, mà Thích Ca Mâu Ni Phật đến nói cũng không làm, tất cả chư Phật Như Lai đến nói cũng không làm, bạn có thể nói với chư Phật Như Lai là con đã chọn lấy pháp môn này, pháp môn đó tuy là tốt nhưng để dành cho người khác học, con vẫn là học pháp môn này. Kiên trì đến cùng. Đại Sư Thiện Đạo dạy chúng ta bí quyết, Phật đến khuyên chúng ta, chúng ta cũng không dao động, huống hồ là thiện tri thức gì đó. Đại Sư Thiện Đạo nêu ra thí dụ này rất hay, chúng ta phải suy xét nhiều, nếu không thì đạo tâm này của chúng ta gọi là đạo tâm sương sớm,



nước trên lục bình, tùy theo gió dao động, không có gốc, thì làm sao bạn có thành tựu?

Thế Tôn có thể nói là từ bi đến cùng tột, biết được tâm bệnh của chúng sanh thời Mạt Pháp, cho nên trước khi nhập diệt, Ngài lưu lại cho chúng ta “Tứ Y Pháp”, giúp cho các đệ tử về sau ở ngay trong một đời bảo đảm tu học thành tựu. Trong Tứ Y Pháp, câu thứ nhất liền dạy chúng ta “*y pháp bất y nhân*”. Phàm hễ không thể thành tựu là trái với giáo huấn của Phật Đà, họ làm gì vậy? Họ y người không y pháp thì nhất định thất bại. Chúng ta phải luôn ghi nhớ lời giáo huấn này của Thế Tôn.

Niệm Phật, người Nhật Bản đề xướng bốn nguyện niệm Phật, họ nói pháp môn này tốt, siêu vượt hơn chúng ta rất nhiều, họ nói người Trung Quốc niệm Phật đều là sanh biên địa nghi thành, họ niệm Phật thì thượng thượng phẩm vãng sanh. Bốn nguyện niệm Phật có ra từ bộ Kinh nào? Tịnh Độ có ba Kinh một Luận, sau đó Tổ Sư thêm vào là năm Kinh một Luận. Trong năm Kinh một Luận đều không có nói bốn nguyện niệm Phật. Trên “Kinh Vô Lượng Thọ”, trong Phẩm Ba Bậc Vãng Sanh, điều kiện nói ra rất rõ ràng tường tận, bạn không nghe, lại nghe người ta ăn nói xằng bậy. Thành thật mà nói, chúng ta niệm Phật sanh biên địa nghi thành cũng không tệ, họ như vậy ngay đến biên địa nghi thành cũng không có phần, kém xa so với ta. Vì sao vậy? Gây rối sanh sự, hủy báng Phật pháp, phá hoại tín tâm của chúng sanh, đoạn tất cả pháp thân huệ mạng của chúng sanh, bạn thử nghĩ xem quả báo của họ ở đâu? Chúng ta quyết định y theo giáo huấn của Kinh điển, y pháp bất y nhân, họ tu của họ, ta tu của ta.

Các vị cũng đã từng nghe nói qua, Lão Hòa thượng Đế Nhàn có một đồ đệ là một người thợ vá nôi, ông không hiểu bất cứ thứ gì. Lão Hòa thượng chỉ dạy ông một câu “*Nam Mô A Di Đà Phật*”, một lòng chuyên niệm, niệm một rồi thì nghỉ ngơi, nghỉ ngơi khoẻ rồi thì phải mau niệm tiếp. Ông niệm đến ba năm, bốn năm thì đứng vãng sanh. Những người này đến hiện thân nói pháp

cho chúng ta xem. Vì sao ông có được loại công phu này? Ông chỉ một câu A Di Đà Phật, tâm của ông định ở trên câu A Di Đà Phật. Ngoài A Di Đà Phật ra, trong lòng ông không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước, không có tạp niệm. Một lòng chuyên niệm ông đã làm được. Trên “Kinh Vô Lượng Thọ” dạy chúng ta bí quyết niệm Phật có tám chữ: “*Phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm*”, vậy thì người thợ vá nồi có phát tâm Bồ Đề hay không? Thật tế mà nói, cái gì gọi là tâm Bồ Đề ông không hiểu, nhưng tâm của ông có phát hay không? Có, nhưng chính ông cũng không hề biết. Đại Sư Ngẫu Ích nói rất hay, bạn xem trong “Di Đà Kinh Yếu Giải” nói: “*Một lòng một dạ chuyên cầu vãng sanh Thế giới Cực Lạc, một lòng một dạ chỉ muốn thấy A Di Đà Phật, cái tâm này chính là tâm Vô Thượng Bồ Đề*”. Cách nói này, các đại đức xưa trước Đại Sư Ngẫu Ích chưa nói qua, chúng ta ở trong tất cả văn tự ghi chép cũng chưa nghe nói qua, Đại Sư Ngẫu Ích nói có đúng không? Chúng ta tỉ mỉ mà tư duy, Ngài nói không hề sai, một lòng hướng Phật, đây không phải là Tâm Vô Thượng Bồ Đề thì là tâm gì? Cho nên chúng ta xem thấy rất nhiều lão ông, lão thái bà không biết chữ nào, không biết thứ gì, Kinh giáo thì chưa nghe buổi giảng nào, niệm Phật qua hai-ba năm thì đứng mà vãng sanh, ngồi mà vãng sanh, biết trước giờ chết, họ lại không bị bệnh, lúc ra đi tướng lạ rất đẹp. Đây chính là chuyên tinh. Thời gian của họ tuy là không dài nhưng họ được định, được Niệm Phật Tam Muội, chính là nói họ được nhất tâm bất loạn, tâm của họ không điên đảo, rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, họ đi đến Thế giới Cực Lạc, họ thành công rồi.

Ở thế gian này, pháp sư giảng Kinh nói pháp, pháp sư tu học các pháp môn khác cũng không bằng ông, không thể so với ông. Không thể so sánh ở điểm nào? Người ta chuyên tinh, pháp sư giảng Kinh chúng ta có lúc vẫn còn phải đọc Kinh, có những lúc vẫn còn phải chuẩn bị, không thể không phân tâm, còn phải tiếp xúc thính chúng, còn có rất nhiều những thù đáp không có cách gì cự tuyệt, cho nên không thể bằng được những ông già bà lão đó. Họ vậy mà tốt, có đại phước báo. Người thế gian xem thường họ, không thêm để

ý đến họ, đó là đại phước báo, bạn hiểu hay không? Quyết không thể nói quen biết người nhiều, có danh tiếng trong xã hội thì con người đó có phước. Con người này một chút phước báo cũng không có, người tìm gây phiền phức cho họ quá nhiều. Lão thái bà vô tri vô thức, không có người tìm gây phiền phức cho bà, vậy mới gọi là đại phước báo. Ngay trong một đời niệm Phật, không có người quấy nhiễu họ, không có người phá hoại công phu của họ. Cái gì gọi là phước báo? Người thông thường không hiểu được rõ ràng, người chân thật có đại phước báo bạn không nhận biết, người hoàn toàn không có phước báo thì cho rằng con người này phước báo rất lớn. Giao tế qua lại rất rộng, một ngày từ sớm đến tối bù đầu bù cổ, bạn đến sau cùng đi vào trong ba đường, phước báo ở chỗ nào vậy? Quả báo của họ là ba đường ác. Con người này ở thế gian lại không có tiền của, lại không có địa vị, không có người nào xem trọng họ, một lòng niệm Phật, quả báo của họ ở Thế giới Cực Lạc, ngày ngày đứng ở bên cạnh A Di Đà Phật, ai nhận biết được rõ ràng?

Hiện tại chúng ta đang tích cực trừ bị xây niệm Phật đường, trừ bị xây Thôn Di Đà, tương lai có thể vào trong Thôn Di Đà để niệm Phật, đó là đại phước báo đệ nhất đẳng ngay trong thế kỷ này. Đến nơi đó niệm Phật không có người quấy nhiễu bạn, chúng ta sẽ có rất nhiều hộ pháp hộ trì bạn, không để cho người khác đến quấy nhiễu bạn. Người thân quyến thuộc đến thăm viếng bạn, chúng ta đều sẽ cự tuyệt, khi bạn đang niệm Phật, không để họ bước vào quấy nhiễu. Tương lai trong Thôn Di Đà không lắp đặt điện thoại, vì đã lắp đặt điện thoại thì khó tránh khỏi người trong nhà bạn sẽ thường hay gọi điện đến. Không có điện thoại, cách tuyệt với tin tức bên ngoài. Bên trong cũng không có truyền hình, bạn cũng không xem được tin tức. Thế nhưng bên trong bắt ti vi để bạn xem niệm Phật đường mọi người đang niệm Phật, pháp sư đang giảng Kinh, ti vi là để bạn xem những thứ này, hoàn toàn không thể xem được tin tức. Ở trong đó cũng không đặt báo chí, cũng không có tạp chí, cho nên đến ở nơi đó là ngày ngày thiên hạ thái bình, không có bất cứ việc gì, thân tâm của bạn an định, ở nơi đó dễ dụng công, chân thật thành tựu. Các vị

đích thực có thể đạt đến nhất tâm bất loạn, cho dù không đạt được nhất tâm bất loạn, công phu thành khối thì nhất định có thể đạt được. Công phu thành khối là nhất tâm bất loạn hạ hạ phẩm. Phàm phu chúng ta chỉ cần có loại công phu này thì vãng sanh Thế giới Cực Lạc liền có phần, cõi phàm thánh đồng cư cũng có phần.

Hôm nay các vị tặng bao đồ cho tôi, cúng dường cho tôi, tôi nói các vị nghe, cúng dường cho tôi không có phước báo, tôi lập tức chuyển đến Thôn Di Đà, phước báo của các vị sẽ lớn hơn, phước báo chân thật, một chút cũng không giả. Tương lai ở nơi đó sẽ có rất nhiều người ở trong đó niệm Phật vãng sanh bất thoái thành Phật, đây là chúng ta có thể xem thấy được, có thể dự kiến. Cho nên những nhân viên phục vụ này của chúng ta, nhân viên làm việc, tôi cũng là làm việc, cư sĩ Lý Mộc Nguyên cũng là phục vụ, nhân viên làm việc, chúng ta làm hộ pháp, chúng ta dùng tâm trạng thế nào để hộ trì mọi người? Tôi đã nói qua rất nhiều rất nhiều lần, chúng ta nhất định phải từ nội tâm chân thành mà phát ra. Mỗi một người niệm Phật bước vào niệm Phật đường đều là cha mẹ quá khứ, chư Phật ở vị lai của chúng ta, chúng ta dùng tâm hiếu thuận, tâm cung kính để phục vụ cho mọi người, để chăm sóc cho mọi người.

Có rất nhiều đồng tu đến nói với tôi, tương lai họ cũng muốn đến các nơi để xây dựng niệm Phật đường, cũng là xây Thôn Di Đà, lấy theo mô hình giống như đây mà làm. Họ đến nói với tôi, tôi lắc đầu tôi nói, nhất định bạn không làm được. Do nguyên nhân gì vậy? Bạn có thể xem mỗi người như cha mẹ của chính mình hay không? Xem họ như là A Di Đà Phật không? Bạn không có được cái tâm này thì bạn không làm được. Tài lực, vật lực của bạn có thể phong phú hơn chúng tôi nơi đây thì tôi tin, nhưng cái tâm này thì bạn không có, tâm hiếu thuận, tâm cung kính đối với tất cả chúng sanh thì bạn không có, vậy đạo tràng của bạn sẽ không bằng đạo tràng ở đây. Nếu bạn có thể đối với tất cả chúng sanh đầy đủ tâm cung kính, tâm hiếu thuận, thì đạo tràng của bạn sẽ giống y như đạo tràng này vậy. Các vị đến nơi đây, cảm thấy

không khí thật khác thường, từ trường không như nhau, đương nhiên khác nhau. Tại vì sao không giống? Đạo tràng này có chư Phật Bồ Tát ở nơi đây, niệm Phật đường có chư Phật Bồ Tát cùng đến niệm Phật với mọi người, long thiên thiên thần ủng hộ. Những tướng lạ này, có một số đồng tu thấy được đến nói với tôi, thần hộ pháp nhiều, thấy được họ đang xếp hàng. Những tình hình này tôi đều biết được, tôi đều nhận biết, cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn.

Tóm lại một câu mà nói, tâm nhất định phải có chủ tể, tuyệt đối không bị bất cứ cảnh giới nào dao động. Chúng ta y cứ “A Di Đà Phật”, y cứ “Kinh Vô Lượng Thọ”, chọn lấy trì danh niệm Phật. Trong bốn loại phương pháp niệm Phật, chúng ta chọn lấy trì danh niệm Phật, một câu Phật hiệu niệm đến cùng. Chúng ta tu học những phương pháp này là có truyền thừa, không phải chính mình biên tạo ra. Phương pháp của tôi là do lão sư Lý truyền cho tôi, lão sư Lý là được Đại Sư Ấn Quang truyền lại, cho nên truyền thừa của chúng ta là từ nơi Đại Sư Ấn Quang mà có. Núi Linh Nham Tô Châu là tổ đình của chúng ta, pháp mạch của chúng ta là một mạch truyền thừa. Y theo phương pháp này tu học, người có được thành tựu thật quá nhiều, chúng ta chính mắt thấy được, chính tai nghe được, làm sao có thể khinh xuất bị người khác dao động? Tại vì sao chúng ta tu học mà tín tâm này cũng không có? Các vị nghe qua những lời trống rỗng, đến hỏi tôi đã là sai rồi. Bạn đến hỏi tôi, tôi liền biết bạn không có lòng tin. Nếu như bạn có lòng tin, thì bạn sẽ không chạy đến trước mặt tôi để nói những lời này. Cho nên, đây là ý nghĩa thứ hai của thiên định, chính mình ở trong cảnh giới quyết định có được chủ tể.

Bồ Tát tu học sáu cương mục này, từ bố thí đến thiên định đều là thuộc về sự tướng. Hiện tại chúng ta gọi là thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày, thực tiễn ngay trong công việc năm cương mục này. Cái sau cùng là trí tuệ, trí tuệ Bát Nhã.

- **Thứ sáu, Trí tuệ Bát Nhã**

Trí tuệ không phải là sự, trí tuệ không có dấu tích có thể tìm, thế nhưng trí tuệ là tinh túy của tu học. Bát Nhã từ chỗ nào mà hiển thị? Từ trên năm loại sự tướng phía trước mà hiển thị. Làm thế nào hiển thị bạn có trí tuệ, bạn không có trí tuệ? Nếu như bạn tu học không chấp trước, không phân biệt thì bạn có trí tuệ, đó gọi là có Bát Nhã. Bạn tu học còn có phân biệt, còn có chấp trước, bạn không có trí tuệ, bạn không có Bát Nhã. Năm điều phía trước nếu như không có trí tuệ thì không thể gọi là độ, bố thí thì không thể gọi là bố thí Ba La Mật. Ba La Mật là trí tuệ, cho nên nếu không có trí tuệ ở trong đó thì năm loại phía trước là phước báo. Tu bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định thảy đều là phước báo, thiền định cũng là phước báo, sanh tử thiên thiên, tứ không thiên là phước báo của thiền định. Như vậy bạn mới biết được, trong sáu cõi, cái gọi là thiên định thế gian, tứ thiên bát định không có Bát Nhã Ba La Mật. Nếu như có Bát Nhã Ba La Mật, thiên định này siêu việt sáu cõi, không ở sáu cõi thọ báo.

Bát Nhã là gì? Sáu trăm quyển “Kinh Đại Bát Nhã” là điển tịch quan trọng nhất của Bát Nhã, Thế Tôn năm xưa ở đời đã nói 22 năm. Các vị phải nên biết, Thế Tôn nói pháp tổng cộng 49 năm, 22 năm giảng Bát Nhã. Như vậy chúng ta liền thể hội được, Bát Nhã là khóa mục chủ yếu ở trong Phật pháp. Nếu không phải khóa mục chủ yếu thì vì sao đức Phật dùng thời gian dài đến như vậy để giảng bài khóa này? Là pháp môn tu chính của tất cả Bồ Tát Đại Thừa. Lấy Bồ Tát Văn Thù làm đại biểu, chỗ này các vị nên biết, Văn Thù là chủ Bát Nhã. Bát Nhã nói ra là gì? Sáu trăm quyển Kinh Bát Nhã, nếu các vị lướt qua một lượt, “Kinh Bát Nhã” rất dài, sáu trăm quyển, xem phía trước không biết được phía sau, xem đến phía sau thì quên sạch phía trước (Thế Tôn cũng biết, thời kỳ Mật Pháp chúng ta đọc sách sẽ có một hiện tượng như vậy), thế nhưng sau khi bạn đọc xong, sẽ có một câu nói không thể quên. Câu nói này tại vì sao không thể quên? Trong sáu trăm quyển này đã lặp lại mấy ngàn lần, nên ấn tượng này rất sâu sắc. Câu nói này là gì vậy? Có ba chữ: “*Bất khả đắc*”. Bất khả đắc chính là trí tuệ chân thật, thế xuất thế gian tất cả

pháp đều bất khả đắc. Tại vì sao bất khả đắc? Nhân duyên sanh pháp, pháp không phải là thật, là giả có. Bạn có thể thấy ra được, có thể phát hiện là trí tuệ, trí tuệ chân thật. Trên “Kinh Kim Cang” rõ ràng nói với chúng ta, ba tâm bất khả đắc, tức là tâm quá khứ bất khả đắc, tâm hiện tại bất khả đắc, tâm vị lai bất khả đắc. Chỗ này không thể giảng tỉ mỉ, năm trước ở ngay nơi đây chúng ta đã dùng thời gian rất dài giảng qua một bộ “Kinh Kim Cang”, dường như là mỗi ngày đều giảng, đã giảng qua hơn bốn tháng. Nói ba tâm là nói năng đắc, năng đắc bất khả đắc, sau đó lại nói các pháp, các pháp là bạn sở đắc. Phật ở trên Kinh điển đã làm cho chúng ta một tổng kết luận là “*chư pháp duyên sanh*”. Phàm hề nhân duyên sanh pháp đều không có tự tánh, ngay thể là không, không thể có được, đây là nói bạn năng đắc sở đắc đều không thể có được. Đây là trí tuệ chân thật. Cho nên Phật ở trên câu kệ sau cùng làm một tổng kết:

*“Tất cả pháp hữu vi  
Như mộng huyễn bào ảnh  
Như sương cũng như điện  
Phải nên thấy như vậy”.*

Đây là Bát Nhã, là trí tuệ chân thật. Tất cả pháp hữu vi chính là tất cả vạn pháp.

Các vị đồng tu có không ít người đã đọc qua “Bách Pháp Minh Môn Luận”. “Bách Pháp Minh Môn Luận” chỉ là giải thích một câu nói của Thích Ca Mâu Ni Phật. Khi Thế Tôn giảng Kinh nói pháp thường hay nói “*tất cả pháp vô ngã*”. Bồ Tát Di Lặc vì giải thích câu nói này, đã tạo ra “Du Già Sư Địa Luận”. “Du Già Sư Địa Luận” đem tất cả pháp quy nạp thành 660 pháp. Bồ Tát Thiên Thân cảm thấy 660 pháp quá nhiều, bất tiện cho sơ học, cho nên đem 660 pháp quy nạp lại thành 100 pháp, răn dạy cho sơ học thuận tiện. Cho nên các vị phải nên biết, trăm pháp vừa triển khai ra chính là 660 pháp, 660 pháp lại triển khai ra chính là tất cả pháp, cho nên trăm pháp là thâu tóm rút

gọn của tất cả pháp thể xuất thế gian. Trong đây, hữu vi pháp đã chiếm hết 94 loại, chỉ có 6 loại là thuộc về pháp vô vi. Trên “Kinh Bát Nhã” nói tất cả pháp hữu vi chính là chỉ 94 pháp phía trước trong một trăm pháp, đều là mộng huyễn bào ảnh. Trong 94 pháp, các vị tướng tượng xem, 8 tâm vương, 51 tâm sở (trong pháp tâm sở có 26 cái phiền não pháp), 11 cái sắc pháp, 24 cái bất tương ưng hành pháp, chỗ này hợp lại 94 pháp gọi là pháp hữu vi, đều không phải là chân thật, Phật dùng thí dụ để nói là như mộng huyễn bào ảnh. Những pháp này gọi là tướng có thể không, sự có lý không. Nó có phải chân thật đang tồn tại hay không? Không tồn tại, “*như lộ cũng như điện*”. Như điện là nói rõ cho chúng ta chân tướng sự thật, nó không tồn tại, nó là sát na sanh diệt. Chúng ta ở phía trước của “Kinh Hoa Nghiêm” tử mi nói qua với các vị, ngày nay chúng ta hiểu lầm cho rằng những hiện tượng này sẽ tồn tại, là sự việc thế nào vậy? Là tướng tượng tục của nó. Cho nên tướng tượng tục tướng thí dụ như sương, cũng không phải là tướng tiếp nối lâu dài, mà là tướng tiếp nối rất ngắn. Con người chúng ta, cái thân thể này, kỳ thật cái thân này là sát na sanh diệt nhưng chúng ta không thể phát hiện ra. Chúng ta xem thấy một người sống được mấy chục năm rồi chết, mấy mươi năm này là sát na tướng tiếp nối tướng. Chân tướng của nó là gì vậy? Chân tướng là sát na sanh diệt, sanh diệt đồng thời. Sanh diệt đồng thời chính là không sanh không diệt, không có sanh diệt, nói sanh nó diệt rồi, nói diệt nó lại sanh, cho nên Phật nói loại hiện tượng này là bất thường bất đoạn. Bạn nói nó thường, nó lập tức liền diệt; bạn nói nó diệt, cái tướng phía sau lại sanh, ý niệm là hiện tượng này, trên hình tướng cũng là hiện tượng này, cho nên tất cả sự tướng cũng là phi thường phi đoạn, phi nhất phi dị, đây mới là chân tướng sự thật. Bạn đem chân tướng sự thật này làm cho rõ ràng, thấy tường tận, con người này mới gọi là có trí tuệ.

Bồ Tát hiện thân nói pháp, giáo hoá chúng sanh, hằng tu lục độ pháp môn. Hằng là thường, vĩnh viễn không hề gián đoạn. Tuy tu lục độ pháp môn, quyết định không chấp trước có năng tu, có sở tu. Nếu họ chấp trước có năng sở, thì họ là phàm phu, họ tu được là phước, họ không phải tu lục độ. Lục độ mà họ



đã tu, tuy là họ rất nỗ lực, rất cố gắng mà tu tập, nhưng một chút chấp trước cũng không có. Không những không có chấp trước, ngay đến ý niệm phân biệt cũng đều không có. Việc này chúng ta không cách gì tưởng tượng. Con người này nếu không phân biệt, không chấp trước thì họ làm sao mà làm việc? Không luận là bạn tu bố thí, tu trì giới, tu nhẫn nhục, bạn không phân biệt, không chấp trước thì bạn tu bằng cách nào? Cho nên ở trên Kinh Phật mới dùng ba chữ “*bất tư nghi*”, cảnh giới của Phật Bồ Tát không thể nghĩ bàn, ý nghĩa chính là nói phàm phu chúng ta không thể nghĩ đến. Các Ngài chân thật là không có phân biệt, không có chấp trước, sự việc làm được rất viên mãn, làm được rất chu đáo, đích thực là không có khởi tâm, không có động niệm, không có phân biệt, không có chấp trước. Bạn muốn hỏi họ làm sao có thể thành tựu? Không thể nghĩ bàn. Chúng ta cũng nói không thể nghĩ bàn, dường như lời nói này không có câu trả lời vậy, bạn nghe rồi nhất định rất không vừa lòng, một câu “*bất khả tư nghi*” thì phủ lấp hết. Những tôn giáo khác đã nói vũ trụ từ nơi đâu mà có, con người từ nơi đâu mà có? Thượng đế tạo. Nhưng Thượng đế từ nơi đâu mà có thì không biết được. Trong Phật pháp nói không thể nghĩ bàn, thực tế mà nói chính là hai câu trong hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền: “*Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức*”, họ là như vậy mà thành tựu. Cho nên, tùy duyên chính là khóa mục quan trọng chúng ta tu học. Khởi tâm động niệm là phan duyên. Phan duyên là phàm phu, tùy duyên là Phật Bồ Tát. Tùy duyên chính là cứ thế mà làm, làm được rất hoan hỷ, rất vui mừng, rất chăm chỉ, rất nỗ lực.

Cư sĩ Lý Mộc Nguyên chưa từng ngơi nghỉ, buổi tối hôm nay phải đi dự hội, bận rộn suốt cả ngày, nửa đêm mà vẫn chưa thể ngủ nghỉ. Hằng thuận chúng sanh tùy hỷ công đức. Bạn xem, tinh thần thể lực của ông tốt đến như vậy, ông không phải vì chính mình mà làm, mà là vì chúng sanh làm. Vì chúng sanh làm cũng không dính vào cái tướng chúng sanh, cũng không chấp trước cái tướng đã tạo, đây gọi là trí tuệ, gọi là Bát Nhã Ba La Mật. Trong bố thí không chấp tướng, “*Kinh Bát Nhã*” nói tam luân thể không, không chấp

trước có thể thí, cũng không chấp trước đã thí, cũng không chấp trước vật thí, bạn đã cho những vật gì thấy đều không chấp trước, đây gọi là Bát Nhã Ba La Mật, bố thí cũng gọi là bố thí Ba La Mật. Trì giới mà không chấp trước năng trì sở trì, đây gọi là trì giới Ba La Mật. Cứ như vậy mãi đến thiên định. Do đây có thể biết, từng li từng tí ngay trong cuộc sống thường ngày, chúng ta có thể xả bỏ đi năng sở thì Bát Nhã Ba La Mật liền hiện tiền. Chỉ cần bạn còn rơi vào trong năng sở, chính mình nhất định phải nên biết, là không có trí tuệ. Không có trí tuệ thì tất cả tu học đều là phước báo. Đại Sư Huệ Năng ở trong “Đàn Kinh” giảng rất hay: “*Sự việc này phước không thể giải quyết*”. Sự việc này là chỉ sự việc gì? Việc lớn sanh tử, thoát khỏi sáu cõi luân hồi thì phước báo không thể giải quyết. Hay nói cách khác, bạn tu bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiên định không thể giải quyết, quyết định không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi. Nếu muốn ra khỏi sáu cõi luân hồi, cái gì có thể giải quyết? Bát Nhã Ba La Mật thì có thể giải quyết, Bát Nhã Ba La Mật có thể giúp bạn thoát khỏi sáu cõi luân hồi, có thể giúp bạn thoát khỏi mười pháp giới. Giáo học của Bát Nhã liền biến thành khóa mục trung tâm của Phật pháp, đạo lý chính ngay chỗ này. Cái ý niệm này, Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói ra tất cả Kinh, không luận Đại Thừa Tiểu Thừa, Tông Môn Giáo Hạ, trong tất cả Kinh luận đều không rời khỏi Bát Nhã Ba La Mật. Vì sao vậy? Bát Nhã Ba La Mật là giáo thể của tất cả Kinh giáo, cũng chính là nói tất cả Kinh giáo từ trong Bát Nhã Ba La Mật mà sanh ra. Kinh Đại Thừa Tổ Sư phán giáo, biện thể, tất cả Kinh Đại Thừa dùng cái gì làm thể? Lấy thật tướng làm thể. Thật tướng là Bát Nhã, cho nên Bát Nhã Ba La Mật ở chỗ nào vậy? Trong Kinh văn, từng câu từng chữ đều có Bát Nhã Ba La Mật, cho nên Kinh văn nghĩa thú từng câu từng chữ không có cùng tận, làm gì có thể nói được hết? Giảng giải với mọi người, mỗi một chữ giảng hai giờ đồng hồ, một chút cũng không quá đáng. Hai giờ đồng hồ có thể đem ý nghĩa giảng được hết không? Giảng không hết, hai giờ đồng hồ giảng một câu, giảng một chữ chỉ giảng được đại khái, tuyệt đối không thể giảng được tỉ mỉ. Giảng kỹ từng câu từng chữ, đó chính là trong Kinh Phật đã nói là “*trần thuyết sát thuyết, vô gián thuyết*”, đều nói không cùng tận. Do đây

có thể biết, trí tuệ Bát Nhã quan trọng. Đoạn Kinh văn này chúng ta cũng chỉ có thể giảng đến chỗ này.

Bát Nhã theo cách nói thông thường thì các vị có thể tham khảo chú sớ của đại đức xưa nay. “Kinh Kim Cang Giảng Nghĩa” của Giang Vị Nông rất hay, “Tâm Kinh Thuyên Chú” của cư sĩ Châu Chỉ Am cũng hay, chúng ta đọc qua thì đối với Bát Nhã ít nhiều sẽ có chút khái niệm.

Hai câu này gọi là bán kệ, bốn câu là một kệ. Bán kệ này là Tỳ Kheo Pháp Tạng vì chúng ta hiển thị “*hành lục độ, bạt chúng khổ*”, cũng là “*học pháp môn, đoạn phiền não*” trong tứ hoằng thệ nguyện, chúng ta dùng hai câu này làm hai câu đề tổng kết.

\*\*\*\*\*

Xem tiếp câu sau: “**Vị độ hữu tình linh đặc độ**”.

Câu này là nguyện thứ nhất trong tứ hoằng thệ nguyện: “*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”, là chưa được độ. Chưa độ chúng ta phải giúp cho họ được độ. Đây chính là thường nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn. Lời tuy là nói như vậy, vào lúc nào chúng ta mới có thể dùng vô lượng pháp môn để độ chúng sanh? Thành Phật mới được, không thành Phật không làm được. Trong Phật pháp thường nói, như trong Phổ Môn Phẩm đã nói, Bồ Tát Quán Thế Âm có 32 ứng thân, đáng dùng thân Phật để được độ thì liền hiện thân Phật mà vì đó nói pháp. Hiện thân Phật có thể nói vô lượng pháp môn. Chỗ này các vị phải ghi nhớ. Vào lúc nào thì hiện thân Phật? Nhất định phải xem cơ duyên của chúng sanh, cơ duyên chín muồi. Cơ duyên lúc này không phải là một cơ duyên đơn thuần, cũng chính là nói rõ các loại căn tánh cơ duyên khác nhau đều chín muồi, vậy thì bạn hiện thân nói pháp không thể chỉ nói một loại pháp, bạn phải ứng phó các loại căn tánh khác nhau nói ra vô lượng pháp môn, trong cơ duyên này thì bạn nhất định phải hiện thân Phật. Cho nên, chư Phật Như Lai vì tất cả chúng sanh hiện thân nói pháp không

phải tùy theo ý của riêng mình, mà là ứng cơ thuận chúng sanh. Không phải thuận một số chúng sanh căn tánh chín muồi, mà là rất nhiều loại chúng sanh căn tánh khác nhau thấy đều chín muồi. Đó là thị hiện thân Phật, vì nói vô số pháp môn. Sau khi Phật diệt độ, ngay trong ba ngàn năm không có một vị Phật nào nữa xuất hiện là do nguyên nhân gì? Không có cơ hội này. Về sau luôn luôn có một khu vực, một nơi chốn chúng sanh căn tánh chín muồi, đại đa số là một loại, một loại căn cơ chín muồi, vậy thì hiện thân Bồ Tát, thị hiện một môn thâm nhập.

Ở vào Thời kỳ Mạt Pháp, Thế Tôn ở trên “Kinh Đại Tập” nói rất hay: *“Thời kỳ Chánh Pháp giới luật thành tựu, Thời kỳ Tượng Pháp thiên định thành tựu, Thời kỳ Mạt Pháp Tịnh Độ thành tựu”*. Thành tựu này đều là nói căn tánh chín muồi. Vào Thời kỳ Chánh Pháp thì một loại người trì giới chứng quả căn cơ chín muồi, Thời kỳ Tượng Pháp thì một loại người thiên định căn tánh chín muồi, Thời kỳ Mạt Pháp thì một loại người căn tánh Tịnh Độ chín muồi. Chúng ta đọc Kinh nghe Phật nói pháp phải hiểu được ý của Phật. Việc này đối với chúng ta là giúp chính mình chọn lấy pháp môn, đối với người khác là giúp chúng ta quán cơ, giúp đỡ chúng ta, giúp tất cả hữu tình chưa độ. Vào ngày nay chúng ta đối với quần chúng rộng lớn trong xã hội, chúng ta làm thế nào giúp đỡ họ? Dùng một câu Phật hiệu, một khi nghe qua tai đã mãi trôi thiên căn, chúng ta dùng một câu Phật hiệu của A Di Đà Phật giúp đỡ họ. Cho dù họ tin hay không tin, câu Phật hiệu này họ nghe lọt vào, nghe vào trong A Lại Da Thức thì vĩnh viễn không thể xóa đi, tương lai khi gặp được duyên phận nó sẽ khởi hiện hành, họ sẽ học Phật, họ sẽ niệm Phật vãng sanh bất thoái, họ sẽ vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Chỉ cần đem câu Phật hiệu này, đem hình tượng của A Di Đà Phật để cho họ xem, vừa nhìn cũng đã rơi vào trong A Lại Da thức. Thấy nghe hình tượng danh hiệu A Di Đà Phật thì được rồi, đây chính là tiếp dẫn chúng sanh rộng lớn.

Ở khu vực Singapore này là vùng nhiệt đới, một năm chỉ có một mùa, không có bốn mùa. Khu vực này thuận tiện, suốt cả năm chỉ mặc chiếc áo

thun, không cần phải thêm nhiều quần áo. Trên áo thun chúng ta in câu A Di Đà Phật, ở trên đường đi một vòng thì độ rất nhiều chúng sanh. Cho nên mọi người ra ngoài làm việc, ra ngoài mua rau, mặc trên người chiếc áo có in câu A Di Đà Phật, bạn xem bạn đã độ được rất nhiều người rồi! Làm cho người xem thấy được danh hiệu A Di Đà Phật. Ở nơi đây mọi người đều dùng tiếng Anh rất nhiều, danh hiệu của A Di Đà Phật chúng ta đều in bằng tiếng Anh, tiếng Trung thì các loại người đều được phổ độ. Vậy thì chỗ này, Singapore dùng bốn loại ngôn ngữ, dùng Malay ngữ, Ấn Độ ngữ, tôi hy vọng các vị đồng tu tương lai in danh hiệu của Phật A Di Đà trên áo thun nên in bốn loại ngôn ngữ. Khi mặc chiếc áo này lên đi ra ngoài là đa nguyên văn hóa, phổ độ chúng sanh. “*Vị độ chúng sanh linh đắc độ*”, chúng ta phải dùng loại phương pháp này. Nhất định phải biết làm, đồ án thiết kế phải cho đẹp, để cho mỗi một người xem thấy đều có thể sanh tâm hoan hỉ. Người thanh niên xã hội ngày nay mặc loại y phục thế nào? Vẽ trên áo đều là vẽ yêu ma quỷ quái, xem thấy đều là hù chết người. Chúng ta mặc phục trang này, phía sau in lên câu A Di Đà Phật để độ những yêu ma quỷ quái này. Tôi cảm thấy hiện tại những y phục này chúng ta làm vẫn không đủ, người mặc tuy là nhiều nhưng vẫn chưa phổ biến, phải nên chế tác ra số lượng lớn miễn phí tặng cho. Tương lai bên dưới Cư Sĩ Lâm bố thí thức ăn, cũng bố thí quần áo, chúng ta in những chiếc áo thun này để bên dưới, đến ăn cơm một người lấy một cái đều mặc lên, khi lần sau đến mặc chiếc áo này mới chiêu đãi, không mặc chiếc áo này chúng ta không tiếp đãi họ. Đây là việc tốt. Đây là nói chúng sanh chưa được độ.

“*Dĩ độ chi giả sử thành Phật*”. Chưa độ là loại người nào vậy? Đã tin tưởng pháp môn Tịnh Độ, đã tu học pháp môn Tịnh Độ, có thể nói Thời kỳ Mạt Pháp căn tánh chúng sanh loại này đã chín muồi. Người căn tánh chín muồi thì chúng ta quyết định giúp đỡ họ ngay đời này vãng sanh, cho nên chúng ta xây niệm Phật đường, chúng ta xây Thôn Di Đà, vì sao vậy? Chính là “*dĩ độ chi giả sử thành Phật*”. Chúng ta phải thực tiễn câu nói này. Xây Thôn Di Đà, xây niệm Phật đường là thực tiễn câu nói này. Không phải chúng

ta đọc suông Kinh này, mà tận tâm tận lực đem Kinh này làm cho được viên mãn. Căn tánh thuần rồi nhưng vẫn chưa hoàn toàn thuần thực, đã có đến bảy phần tám phần, chúng ta tiếp sức thêm một chút, hiệp trợ thêm cho họ, họ liền đạt đến mười phần. Đạt đến mười phần liền vãng sanh bất thoái thành Phật. Các vị phải nên biết, người đã có bảy phần tám phần rồi, nếu không gặp được cái duyên này thì ngay đời này họ không thể vãng sanh, còn phải đợi đến đời sau. Đời sau không phải là đời kế tiếp sau, mà là không biết được về sau bao nhiêu đời bao nhiêu kiếp, chính là lần sau bạn gặp được cơ duyên này thì thật là không dễ dàng, cái cơ duyên này là “trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp”. Cho nên, chúng ta hiểu rõ những chân tướng sự thật này, chúng ta phải đặc biệt trân trọng đối với cơ duyên này. Gặp được rồi nhất định không thể để luống qua, gặp được rồi nhất định phải chân thật phát tâm.

Có rất nhiều người hoài nghi, chúng ta gặp được rồi, lần này chúng ta ở nơi đây làm công quả, họ niệm Phật tương lai vãng sanh, vậy chúng tôi tương lai phải làm sao? Nghĩ đến chỗ này thì không muốn làm công quả, hay là vào bên trong niệm Phật tốt hơn? Vậy thì không có người hộ trì. Đại Từ Bồ Tát sớm đã biết, cho nên trên Kinh nói với chúng ta, bạn khuyên hai người vãng sanh thì bằng chính mình tinh tấn, bạn khuyên mười mấy người vãng sanh thì công đức của bạn vô lượng vô biên. Bạn có thể hộ trì làm cho họ thấy đều vãng sanh, trừ khi chính bạn không chịu vãng sanh, nếu chính bạn muốn vãng sanh, công phu niệm Phật của bạn không đủ không cần phải lo, khi đến lúc bạn lâm chung, họ nhất định sẽ kéo A Di Đà Phật đến. Họ sẽ nói với A Di Đà Phật là chính nhờ họ giúp tôi vãng sanh nên phải mau đi tiếp dẫn họ. A Di Đà Phật cũng sẽ đến. Người thế gian nay chúng ta vong ân phụ nghĩa, người vãng sanh Thế giới Cực Lạc tri ân báo ân, cho nên bạn giúp họ vãng sanh, tương lai họ nhất định giúp bạn vãng sanh. Đạo lý này tôi nghĩ mọi người nghe rồi đều có thể gật đầu, đều có thể khẳng định. Công đức của chúng ta tuyệt đối không luống uổng. Cho nên tôi khuyên đồng tu, chúng ta đồng tâm hiệp lực, chúng ta

cùng nhau làm công quả, thành tựu những chúng sanh căn tánh chín muồi này.  
Thành tựu cho họ chính là thành tựu chính mình, tự tha công đức không hai.

*(Hết quyển 4)*

\*\*\*\*\*

## **KỆ HỒI HƯỚNG**











Nguyện đem công đức này  
Trang nghiêm Phật Tịnh Độ  
Trên đền bốn ơn nặng  
Dưới cứu khổ ba đường  
Nếu có người nghe thấy  
Đều phát tâm bồ đề  
Hết một báo thân này  
Cùng sanh về cõi Cực lạc!

**NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT**



## MƯỜI CÔNG ĐỨC NIỆM PHẬT

*Trong Kinh nói: Người nào chí tâm niệm Phật, được mười công đức như sau:*

-  1. Thường được chư Phật ngày đêm hộ niệm, đức Phật A Di Đà phóng quang nhiếp thọ.
-  2. Thường được các vị Đại Bồ Tát như đức Quán Thế Âm thủ hộ.
-  3. Ngày đêm thường được chư Thiên cùng Đại lực Thần tướng ẩn hình ủng hộ.
-  4. Tất cả Dạ xoa, ác quỷ, rắn độc, thuốc độc đều không thể làm hại.
-  5. Không bị những tai nạn: Nước, lửa, đao, tên, gông, xiềng, lao ngục, giặc cướp, oan gia, cùng các thứ chết dữ.
-  6. Những tội đã làm thảy đều tiêu diệt, những kẻ chết oan vì mình đều được giải thoát, không còn kết oán ràng buộc.
-  7. Ban đêm nằm ngủ thường thấy điềm lành, hoặc thấy sắc thân thắng diệu của Phật A Di Đà.
-  8. Tâm thường vui vẻ, sắc thường tươi nhuận, khí lực đầy đủ, việc làm có kết quả tốt đẹp lợi ích.
-  9. Mọi người trông thấy đều vui mừng, cung kính hoặc lễ bái cũng như kính Phật.
-  10. Khi mạng chung tâm không sợ hãi, chánh niệm hiện ra, được Tây phương Tam Thánh tiếp dẫn sanh về Tịnh Độ hưởng sự an vui không cùng!





**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG  
NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH  
GIẢNG GIẢI**

**(Quyển 5)**

**Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không**

**Cẩn dịch: Vọng Tây Cư Sĩ**

**Biên tập: Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ**

## **KỆ KHAI KINH**

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp

Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ

Ngã kim kiến văn đắc thọ trì

Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa.

Nam mô Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

\*\*\*\*\*

## MỤC LỤC

	<b>Trang</b>
<b>KỆ KHAI KINH</b> .....	2
<b>PHẨM THỨ TƯ: PHÁP TẶNG NHÂN ĐỊA</b> .....	7
Kinh văn: “Giả linh cúng dường hằng sa thánh, bất như kiên dũng cầu chánh giác” .....	7
<b>BẢY CƯƠNG LĨNH VỀ PHÁP CÚNG DƯỜNG CỦA BỒ TÁT PHỔ HIỀN</b> .....	17
1. Thứ nhất, “N hư thuyết tu hành cúng dường” .....	17
2. Thứ hai, “Lợi ích chúng sanh cúng dường” .....	21
3. Thứ ba, “Đại chúng sanh khổ cúng dường” .....	27
4. Thứ tư, “Nhiếp thọ chúng sanh cúng dường” .....	37
<b>TỨ TÁT ĐÀN</b> .....	37
• Thứ nhất gọi là “Thế Giới Tát Đàn” .....	37
• Thứ hai là “Vi Nhân Tát Đàn” .....	38
• Thứ ba là “Đối Trị Tát Đàn” .....	38
• Thứ tư, “Đệ Nhất Nghĩa Tát Đàn” .....	38
5. Thứ năm, “Cần tu thiện căn cúng dường” .....	42
6. Thứ sáu, “Bất xả Bồ Tát nghiệp cúng dường” .....	47
7. Điều sau cùng, “Bất ly Bồ Đề tâm cúng dường” .....	52
Kinh văn: “Nguyện đư ơng an trụ Tam Ma Địa, hằng phóng quang minh chiếu nhất thiết, cảm đắc quảng đại thanh tịnh cư, thù thắng trang nghiêm vô đ ẳng luân” .....	70

Kinh văn: “Luân hồi chur thú chúng sanh loại, tốc sanh ngã sát thọ an lạc, thường vận từ tâm bạt hữu tình, độ tận vô biên khổ chúng sanh”. .....	87
Kinh văn : “Ngã hành quyết định kiên cố lực, duy Phật thánh trí năng chứng tri, tưng sử thân chỉ chur khổ trung, như thị nguyện tâm vĩnh bất thoái”. .....	104
PHẨM THỨ NĂM: CHỈ TÂM TINH TẤN .....	112
Kinh văn: “Đệ ngũ: Chỉ tâm tinh tấn”. .....	112
Kinh văn: “Pháp Tạng Tỳ Kheo, thuyết thử kệ dĩ, nhi bạch Phật ngôn: “Ngã kim vi Bồ Tát đạo, dĩ phát vô thượng chánh giác chí tâm, thủ nguyện tác Phật tất linh như Phật”” .....	113
Kinh văn: “Nguyện Phật vi ngã, quảng tuyên Kinh pháp, ngã đương phụng trì, như pháp tu hành”. .....	119
Kinh văn: “Bạt chur căn khổ, sanh tử căn bản, tốc thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác”. .....	122
Kinh văn: “Dục linh ngã tác Phật thời, trí tuệ quang minh, sở cư quốc độ, giáo thọ danh tự, giai văn thập phương”. .....	131
Kinh văn: “Dục linh ngã tác Phật thời, trí tuệ quang minh, sở cư quốc độ, giáo thọ danh tự, giai văn thập phương”. .....	136
Kinh văn: “Chur thiên nhân dân, cập quyên nhu loại” .....	144
Kinh văn: “Lai sanh ngã quốc, tất tác Bồ Tát” .....	144
Kinh văn: “Ngã lập thị nguyện, đô thắng vô số, chur Phật quốc giả, ninh khả đắc phủ”. .....	148
Kinh văn: “Thế Gian Tự Tại Vương Phật, tức vi Pháp Tạng, nhi thuyết Kinh ngôn: “Thí như đại hải, nhất nhân đấu lượng, Kinh lịch kiếp số, thượng khả cùng đê. Nhân hữu chí tâm cầu đạo, tinh tấn bất chỉ, hội đương khắc quả, hà nguyện bất đắc”” .....	151

Kinh văn: “Nhữ tự tư duy, tu hà phương tiện, nhi năng thành tựu, Phật sát trang nghiêm. Như sở tu hành, nhữ tự đương tri, thanh tịnh Phật quốc, nhữ ưng tự nhiếp”.....	155
Kinh văn: “Pháp Tạng bạch ngôn: “Kỳ nghĩa hoằng thâm, phi ngã cảnh giới. Duy nguyện Như Lai, ứng Chánh Biến Tri, quảng diễn chư Phật, vô lượng diệu sát, nhược ngã đắc văn, như thị đẳng pháp, tư duy tu tập, thệ mãn sở nguyện””.....	161
Kinh văn: “Thế Gian Tự Tại Vương Phật, tri kỳ cao minh, chí nguyện thâm quảng”.....	174
Kinh văn: “Tức vi tuyên thuyết, nhị bách nhất thập ức chư Phật sát độ, công đức nghiêm tịnh, quảng đại viên mãn chi tướng, ứng kỳ tâm nguyện, tất quán dữ chi. Thuyết thị pháp thời, Kinh thiên ức tuế”.....	176
Kinh văn: “Nhĩ thời Pháp Tạng, văn Phật sở thuyết, tất giai đồ kiến khởi phát vô thượng, thù thắng chi nguyện”.....	184
Kinh văn: “Ư bỉ thiên nhân thiện ác, quốc độ thô diệu, tư duy cứu cánh”... ..	193
SÁU LOẠI THIÊN ÁC MÀ ĐẠI SƯ THIÊN THAI ĐÃ NÓI .....	194
• Cơ bản nhất và thấp nhất là nhân thiên .....	194
• Thứ hai là thiện của Nhị thừa .....	203
• Thứ ba là thiện của Tiểu thừa Bồ Tát.....	206
• Thứ tư là thiện của Thông giáo Tam thừa Bồ Tát.....	207
• Thứ năm gọi là Biệt giáo Bồ Tát chi thiện .....	216
• Thứ sáu, thiện của Bồ Tát Viên Giáo .....	216
Kinh văn: “Tiện nhất kỳ tâm, tuyền trạch sở dục, kiết đắc đại nguyện”.....	231
Kinh văn: “Tinh cần cầu tác, cung thận bảo trì, tu tập công đức, mãn túc ngũ kiếp”.....	232

Kinh văn: “U bỉ nhị thập nhất câu đề Phật độ, công đức trang nghiêm chi sự, minh liễu thông đạt, như nhất Phật sát” .....	249
Kinh văn: “Sở nhiếp Phật độ, siêu quá ư bỉ” .....	254
Kinh văn: “Ký nhiếp thọ dĩ, phục nghệ Thế Tụ Tại Vương Như Lai sở, khê thủ lễ túc, nhiều Phật tam tráp, hiệp chương nhi trụ” .....	259
Kinh văn: “Bạch ngôn Thế Tôn: “Ngã dĩ thành tựu, trang nghiêm Phật độ, thanh tịnh chi hạnh”” .....	262
Kinh văn: “Phật ngôn: Thiện tai!” .....	262
Kinh văn: “Kim chánh thị thời, nữ ứng cụ thuyết” .....	265
Kinh văn: “Linh chúng hoan hỉ, diệt linh đại chúng, văn thị pháp dĩ, đắc đại thiện lợi” .....	267
NGŨ ĐÌNH TÂM QUÁN .....	279
• Thứ nhất là “quán bất tịnh” .....	279
• Thứ hai là “từ bi” .....	279
• Thứ ba là “quán nhân duyên” .....	280
• Thứ tư là dạy chúng ta quán 18 giới, quán 5 âm, quán 12 xứ .....	280
• Cuối cùng của Ngũ Đình Tâm Quán là “quán sở túc” .....	282
Kinh văn: “Năng ư Phật sát, tu tập nhiếp thọ, mãn túc vô lượng đại nguyện” .....	283

## PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH giảng giải (quyển 5)



### PHẨM THỨ TƯ: PHÁP TẠNG NHÂN ĐỊA

(Tiếp theo)

<sup>1</sup>Kinh văn: “Giả linh cúng dường hằng sa thánh, bất như kiên dững cầu chánh giác”.

Đoạn Kinh văn này là nói rõ A Di Đà Phật tu hành phát nguyện ở nhân địa. Kinh văn phân thành sáu đoạn nhỏ. Đoạn nhỏ thứ nhất là “*nguyện văn đồng Phật*”, đoạn thứ hai là “*huệ siêu bỉ ngạn*”, đoạn thứ ba là “*như Phật cứu khổ*”, đoạn thứ tư là “*tất linh thành Phật*”. Những chỗ này đã giới thiệu qua, hôm nay đây là đoạn thứ năm “*kiên dững cầu chánh giác*”.

Kinh văn tuy là chỉ có hai câu nhưng ý nghĩa rất sâu, hiện tiền chúng ta phải nên học tập. Từ trên bề mặt của Kinh văn mà thấy, gần như là tu cúng dường không quan trọng lắm, cầu chánh giác là quan trọng, nhưng trên thực tế thì hai việc này đều quan trọng như nhau. Tuy là đều như nhau, trong đây vẫn có phân ra chủ khách. Câu phía trước là nói tu phước, câu phía sau là nói tu huệ. Phật pháp, đặc biệt là Phật pháp Đại Thừa, Thế Tôn luôn dạy chúng ta phước huệ song tu. Hai việc này đều là ngang nhau, không thể nào chấp trước, phải nên đồng thời tu học, hỗ tương lẫn nhau mới có thể chứng được quả vị viên mãn. Chúng ta ở trong kệ Tam quy, đọc đến “*quy y Phật nhị túc tôn*”, chữ “*nhị*” này chính là tu phước và tu huệ, hai câu này, hai loại này đều đạt

---

<sup>1</sup> Bắt đầu đĩa 79

đến cứu cánh viên mãn. Có thể thấy được Ngài tuyệt nhiên không hề xem nhẹ việc cúng dường. Tại vì sao ở ngay chỗ này Phật muốn nói hai câu nói này? Hai câu này là hết lòng hết dạ khuyên bảo chúng ta, tu phước vạn nhất không nên quên đi tu huệ, không có phước báo của trí tuệ thì là giả, không phải là thật. Chúng ta bình lặng mà quán sát, tỉ mỉ mà tư duy, không có phước báo của trí tuệ thì khi hưởng phước không thể nào không tạo nghiệp, phước hưởng hết rồi phần nhiều là đọa ba đường, phước báo đó rất lớn, không phải là phước báo thông thường.

Khoảng hai tuần trước, có đồng tu đưa cho tôi xem một bản tin tức mới, đó là bản tin từ báo chí đại lục Trung Quốc. Bản tin nói rằng cuối năm nhà Thanh, có sáu nhân vật lớn hiện đã biến thành thân heo, trong đó có Viên Thế Khải, có Lý Hồng Chương, đây đều là nhân vật nổi tiếng trên lịch sử. Làm sao biết được họ biến thành heo? Con heo này khi sanh ra, trên thân heo có cái tên của họ. Thật kỳ lạ! Đây là nói rõ tu phước không tu huệ. Khi còn ở nhân gian hưởng hết phú quý của nhân gian rồi, sau khi chết vẫn chưa đến một thế kỷ đã rơi vào trong cõi súc sanh, biến thành thân heo. Việc này đã cho chúng ta một cảnh giác cao độ, nói rõ tu huệ còn quan trọng hơn tu phước.

Thế nhưng quyết định không nên hiểu lầm cho rằng chúng ta không cần tu phước, bạn có cách nghĩ như vậy thì bạn sai rồi. Bồ Tát Phổ Hiền trong “Hạnh nguyện Phẩm” nói với chúng ta (lời nói này tuy là nói với Thiện Tài Đồng Tử, Thiện Tài Đồng Tử là đại biểu cho chúng ta, nói với Ngài chính là với chúng ta): “*Thiện nam tử, chư cúng dường trung, pháp cúng dường tối*”, đây là “*cúng dường hằng sa thánh*”. Hằng sa là nói số lượng, hằng hà sa số. Ấn Độ có một con sông lớn là sông Hằng, cát của sông Hằng rất mịn. Tôi chưa đi qua Ấn Độ, có không ít đồng tu đến Ấn Độ bái thánh mang về cát sông Hằng cho tôi xem, đích thực giống như bột mì, không giống như cát bên đây của chúng ta, cát ở đó mịn hơn cát của chúng ta nhiều. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời, thời gian ở hai bên bờ sông Hằng giảng Kinh nói pháp rất



lâu, cho nên phàm hễ nói đến số lượng lớn, Phật đều dùng cát sông Hằng để làm thí dụ. Số cát sông Hằng bất tận không đếm hết. Đây là nói giả sử bạn đã từng cúng dường thánh nhân số lượng nhiều như cát sông Hằng. Thánh nhân ở chỗ này, thông thường là chỉ Bồ Tát Địa Thượng, cũng chính là từ Sơ Địa trở lên. Cúng dường những thánh chúng này, phước đó rất lớn rất rộng, phước báo rất lớn. Ở chỗ này Phật nói trái lại “*không bằng kiên dững cầu chánh giác*”. Phước báo lớn đến như vậy quyết định sẽ không đọa ba đường, bạn là chân thật cúng dường thánh hiền thì làm sao có thể đọa vào ba đường? Đọa ba đường phần nhiều là phước báo trời người, phước báo hữu lậu, nếu như cúng dường Phật Bồ Tát thì quyết định không đến đọa lạc, thế nhưng “*không bằng kiên dững cầu chánh giác*”. Đạo lý này chúng ta phải tường tận.

### “CÚNG DƯỞNG”

Chúng ta nói đến cúng dường trước. Ngày nay chúng ta học Phật, tu hành, hoằng pháp lợi sanh, thực tế mà nói là phước báo của chúng ta không đủ, do đó làm bất cứ việc gì đều có chướng ngại, đều có khó khăn. Những chướng nạn này chính là nói rõ phước báo của chúng ta rất mỏng, ngay trong đời quá khứ không có tu phước, ngay trong đời này cũng xem thường tu phước. Thế nhưng chúng ta hiểu rõ tường tận, những việc lợi ích tất cả chúng sanh vẫn là phải làm, những sự việc này đều là thuộc về phía cúng dường tu phước. Tu phước nhất định phải học Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát có trí tuệ cao độ, hoàn toàn không giống như phàm phu chúng ta. Phàm phu tu phước luôn luôn là tính toán từng li từng tí, luôn không thể lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Bồ thí tài vật cúng dường, trong lòng luôn là nghĩ đến là số tiền này có phải họ chân thật đã làm việc tốt hay không? Thí dụ, ngày trước thế gian này có rất nhiều khu vực xảy ra tai nạn, nước lụt, hạn hán, cũng có không ít đoàn thể từ thiện ở nơi đây quyên mộ để cứu tế. Luôn luôn có một số người suy nghĩ là việc cứu tai là việc tốt, tiền quyên của tôi có thể đến được tay của người bị nạn hay không? Có khi nào bị họ lạm dùng hết hay không? Ý niệm

này vừa khởi thì không dám bố thí, không bằng lòng cúng dường, lo sợ tiền này không đến được tay của người dân bị nạn. Loại tình huống này có hay không? Có. Nếu như mỗi người đều có loại quan niệm này thì còn ai đi cứu tế? Không phải là để cho những người dân ở nơi đó chịu khổ chịu nạn hay sao? Bồ Tát cứu người gặp tai nạn không hề suy nghĩ, không hề lo lắng. Chúng ta quyên góp cho họ, họ lấy đó mà chiếm lợi riêng thì đó là nhân quả của họ; chúng ta dùng tâm thanh tịnh bố thí là phước báo của chúng ta, ta được phước, họ chịu nhân quả. Sau khi bạn hiểu rõ đạo lý này, không luận người khác có đem tiền đó đưa đến tay của những người dân bị nạn hay không, sự việc này chúng ta đều phải nên làm, không chút lo lắng mà làm, phước báo của bạn là viên mãn, phước báo của bạn là thanh tịnh. Chỉ cần bạn rơi vào trong phân biệt chấp trước, bạn xem, cơ hội tu phước sẽ lỡ qua ngay trước mặt bạn.

Singapore có một vị pháp sư tên là Đàm Thiên, tôi rất tôn kính đối với ông và ông quan hệ rất tốt với Lý hội trưởng. Tôi đã đến thăm ông rất nhiều lần. Con người này chính mình tu hành là tu khổ hạnh, ông ở chỉ là một cái phòng nhỏ, quần áo mặc là vải bố bình thường, ăn cơm chỉ một món, rất đơn giản, nước uống là nước máy. Chúng tôi đến thăm viếng ông, ông đi mua một bình nước suối, đó là kính ý cao nhất mà ông tiếp đãi khách. Mua một bình nước khoáng cho tôi, chính ông thì uống nước máy. Ông giúp đỡ rất lớn đối với Phật pháp đại lục Trung Quốc, Mỹ kim mà ông gửi đi quyên góp từng trăm ngàn từng trăm ngàn. Sau khi quyên rồi, hỏi cũng không thêm hỏi. Tiền tôi đã quyên cho anh rồi, anh có đem đi làm việc tốt hay không là nhân quả của anh, không liên quan gì với tôi; anh chân thật vì Phật pháp làm việc thì anh có phước, nếu anh mang đi chính mình hưởng thụ thì tương lai anh đọa địa ngục A Tỳ, tôi không biết việc gì. Đây là ở hải ngoại tôi thấy được một vị pháp sư như vậy. Chân thật là hiếm có, chúng ta không thể sánh được với ông. Tiền của ông từ đâu mà có? Ông ở trong miếu Thành Hoàng, cho nên ông nói ông là miếu chủ, trông miếu. Ở trong miếu bày ông ra một ít hương, giấy, đèn sáp. Người ta đến miếu Thành Hoàng để thắp hương, tiền mua hương đèn sáp,

một đồng hai đồng, như vậy mà tích góp lại. Một phân tiền ông cũng không đem đi hưởng thụ, toàn bộ bố thí làm công đức. Ông là người xuất gia mô phạm của thời đại này chúng ta, hành nghi của ông là Bồ Tát thị hiện. Đời sống của chúng ta dư giả hơn nhiều so với ông. Bạn xem người ta làm là gì? Chúng ta làm là như thế nào? Bày hương ra ở nơi đó để bán, từng cúc từng xu, một đồng hai đồng, chính mình một ngày từ sớm đến tối niệm A Di Đà Phật, tâm không lìa miệng, miệng không lìa tâm. Bạn xem thấy ông là một người xuất gia rất thông thường, bạn không biết được là thánh hiện thị hiện. Cho nên nói đây là đáng được cho chúng ta bắt chước, đáng được cho chúng ta học tập.

Cư sĩ tại gia học Phật, Lý Mộc Nguyên là Bồ Tát. Bạn xem, đời sống của ông đơn giản đến cỡ nào! Từng xu từng hào ông đều tiết kiệm. Phật dạy chúng ta tích phước, dạy chúng ta tích lũy công đức, ông chân thật đã làm được. Ông không chỉ nói, ông thật đã làm được. Miệng nói thì có ích gì chứ! Cần phải đem nó thực tiễn. Những người hiện tại xem thấy đời sống của ông rất thanh khổ, còn chính ông thì cảm thấy an vui không gì bằng, tiền đồ một mảng sáng lạn, tương lai quyết định sanh Thế giới Cực Lạc, thật có thể nắm lấy cơ hội đến Thế giới Cực Lạc để làm Phật. Hiện tại tuy là chưa đi, tôi xem thấy ông đã đang làm Phật rồi. Việc ông làm đều là việc của Phật làm.

Bồ Tát Phổ Hiền nói với chúng ta, ngay trong tất cả cúng dường, tài cúng dường không bằng pháp cúng dường. Thế nhưng người thế gian xem trọng tài, họ có lòng tham, cho nên tài cúng dường là phương tiện, pháp cúng dường là mục đích. Phật Bồ Tát giáo hóa chúng sanh, lợi ích chúng sanh, chúng sanh không nhận biết Phật Bồ Tát, chúng sanh không biết Phật Bồ Tát chân thật lợi ích, nên Phật Bồ Tát cũng phải tùy thuận chúng sanh, “*hằng thuận chúng sanh*”. Trước dùng tài bố thí cho bạn, nhà Phật thường gọi là “*tiên dĩ lợi dục khiên*”, đến tiếp dẫn, dẫn dắt bạn; “*hậu linh nhập Phật trí*”, sau khiến cho vào trí Phật là pháp bố thí. Cho nên tài bố thí là phương tiện, sau cùng pháp bố thí là mục đích, cho bạn lợi ích chân thật, cho bạn lợi ích vô tận. Sau đó bạn mới

biết được Phật Bồ Tát từ bi đến cùng tột, bạn mới chân thật biết được ân đức to lớn của Phật Bồ Tát mãi mãi không thể báo đáp.

**Tài bố thí**, các vị đều biết được, Phật nói với chúng ta tất cả chúng sanh thế gian, không chỉ là địa cầu của chúng ta, mà mười phương ba đời vô lượng vô biên thế giới tất cả chúng sanh, có ai mà không muốn có tiền của? Có người nào mà không muốn chính mình có trí tuệ? Có người nào mà không muốn khoẻ mạnh sống lâu? Đây là tất cả chúng sanh đều đang mong cầu, đồng tu học Phật mong cầu, tín đồ các tôn giáo khác cũng mong cầu, bạn có thể cầu được hay không? Đáp án là khẳng định, thế nhưng trong đó có lý luận, có phương pháp. Đúng lý đúng pháp mà cầu thì tất cả đều cầu được. Nhà Phật thường nói: *“Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng”*. Bạn xem, bạn cầu làm Phật đều có thể cầu được, hưởng hồ những danh vọng lợi dưỡng của thế gian. Theo cách nhìn của nhà Phật, đây chỉ là việc ngoài da, dễ dàng có được, làm gì mà cầu không được? Bạn cần phải biết phương pháp và lý luận. Lý luận là đạo lý nhân quả. Bạn được tiền của, được thông minh, được khoẻ mạnh sống lâu, đó là quả báo. Quả ắt có nhân, nếu bạn tu nhân, bạn mới có thể được quả báo. Nhân của tiền của là gì vậy? Là tài bố thí. Việc này người thế gian không hiểu. Bạn có tài bố thí cho người khác, càng bố thí bạn được tiền của càng nhiều. Chúng ta xem thấy thế gian này có rất nhiều người phát tài to, quyết không phải là vận may của họ, quyết không phải là họ thông minh, quyết không phải là họ dùng thủ đoạn mà là đời trước trồng được cái nhân thù thắng, ngay đời này cho dù họ kinh doanh nghề nghiệp gì, họ đều sẽ phát tài. Trong mạng của họ có tài khố do nhân trồng đời trước, phải hiểu đạo lý này.

Vậy đời trước chúng ta không có trồng nhân thì phải làm sao? Hiện tại trồng vẫn kịp, hiện đời trồng cũng có thể thu hoạch. Không trồng mà muốn thu hoạch, không có đạo lý này. Hiện tại mọi người nói đến tình hình Kinh tế đang bị ảnh hưởng, nhiều việc cướp giết, hành hung. Bạn đi ăn trộm thì trong mạng cũng đã có, trong mạng không có mà đi ăn trộm cũng không thể trộm

được. Trong mạng chúng ta không có mà đi ăn trộm, vẫn chưa trộm được thì đã bị cảnh sát bắt đi rồi. Đồ mà bạn trộm được vẫn là trong mạng của bạn có, vậy thì bạn hà tất phải đi trộm. Cho nên nhà Phật nói: “*Một ngum nước, một bữa ăn đều do tiền định*”. Đó là chân lý. Lời nói này không phải là lời giả dối. Nếu bạn muốn chính mình có được tiền của thì bạn phải tu tài bố thí, nếu bạn muốn được thông minh trí tuệ thì bạn phải tu pháp bố thí, nếu bạn muốn khoẻ mạnh sống lâu thì bạn nhất định phải tu bố thí vô úy.

Tôi 26 tuổi học Phật. Đạo lý này là do Đại Sư Chương Gia truyền cho tôi. Tôi vô cùng tôn kính đối với lão sư, y giáo phụng hành. Đời trước tôi không có tu tài bố thí, cho nên ngay đời này đời sống rất là gian khổ. Đời trước một đời, ba loại bố thí này, đại khái tôi chỉ tu pháp bố thí, cho nên tôi còn có được thông minh trí tuệ, tôi không có phước báo, tôi cũng không có thọ mạng. Ngày trước có rất nhiều người xem tướng đoán mạng cho tôi, ngay đến Hàn Quán Trưởng cũng đi xem mạng cho tôi, bà lấy tám chữ của tôi để đưa người đoán mạng. Sau khi đoán rồi người ta cảm thấy kỳ quái, liền hỏi Quán trưởng là con người này vẫn còn sao? Vào lúc đó, đại khái tôi cũng sắp gần 50 tuổi rồi. Có thể thấy được người đoán mạng cũng không tệ, đoán xem cũng tương đối chuẩn. Họ hỏi bà là con người này vẫn còn sao? Bà nói, người này vẫn còn. Người đoán mạng lắc đầu, kỳ lạ, con người này vì sao mà vẫn còn được? Kết quả người đoán mạng hỏi là ông ấy làm những việc gì? Bà nói, ông ấy xuất gia. Oh! Người xuất gia thì miễn bàn rồi. Hay nói cách khác, nếu không xuất gia, 45 tuổi thì chết rồi, điều này không hoài nghi.

Người xuất gia, thực tế mà nói, cũng không bảo đảm được. Cùng xuất gia với tôi, cùng đồng thời thọ giới, huynh đệ chúng tôi có ba người là tôi, Pháp sư Minh Diển và Pháp sư Pháp Dung. Có thể các vị đều không quen biết, ba người chúng tôi là cùng một tuổi, hơn nữa ba người đều là đoán mạng. Người xem tướng đoán mạng đều nói ba người chúng tôi đều không thể sống qua được 45 tuổi. Cho nên năm 45 tuổi đó, khoảng tháng hai, tháng ba thì Pháp sư

Pháp Dung qua đời, vào tháng năm thì Pháp sư Minh Diễm ra đi, đến tháng bảy thì tôi bị bệnh. Tôi nghĩ tôi cũng phải đi rồi, chính mình biết được. Chúng tôi đều không tệ, khi Pháp Sư Minh Diễm ra đi, ông ấy tự mình đi đến Tổng y viện Dinh Dân để châm cứu, bước vào phòng châm cứu nửa giờ sau thì ông đi, cho nên ông không có bệnh khổ, chính mình ngồi xe công cộng để đến phòng châm cứu, bước vào phòng châm cứu nửa giờ sau thì ra đi. Đây đều là tu hành vẫn xem là có được chút công phu. Thế nhưng tôi vào năm đó, chính ngay lúc tôi đang ở Hạ An, ở tại Chùa Cơ Long Đại Giác, Lão Hoà Thượng của chùa Đại Giác mời tôi giảng “Kinh Lăng Nghiêm”. “Kinh Lăng Nghiêm” rất dài, mười quyển tôi giảng xong ba quyển, bị một trận cảm mạo nặng, bệnh hết một tháng. Cả đời tôi đều không bị bệnh, khi bị bệnh thì nghĩ là thời gian đã đến rồi. Trước đây hai người đã đi rồi, lần này chắc là đến tôi. Cho nên tôi nghĩ nếu phải chết rồi, thì bác sĩ chỉ có thể trị bệnh, không thể trị mạng. Tôi hiểu được đạo lý này, cho nên tôi liền niệm Phật cầu vãng sanh, tôi cũng không đi bác sĩ khám, cũng không uống thuốc, mỗi ngày ăn một chút cháo lỏng. Vào lúc đó Hàn Quán Trưởng chăm sóc tôi, đợi để vãng sanh. Như vậy mà qua hết một tháng, sức khoẻ dần dần hồi phục lại, khỏi bệnh. Sau khi khỏi rồi, mãi đến về sau không hề bị bệnh. Lần này bị bệnh, nghĩ lại do nguyên nhân gì? Tôi chiếm cứ thời gian của các bạn học sinh. Cho nên “Kinh Hoa Nghiêm” không giảng nữa, để thời gian này nhường lại, để cho các học sinh ở nơi đây luyện tập giảng Kinh. “Kinh Hoa Nghiêm” của tôi dời đến phòng học nhỏ lầu tám của Tịnh Tông Học Hội để giảng. Bởi vì chúng ta giảng Kinh, mục đích chủ yếu là làm ra đĩa VCD, tương lai cung cấp cho đài truyền hình sử dụng. Ý niệm này của tôi vừa khởi lên, bệnh của tôi liền khỏi, không hề có bệnh gì. Nghĩ lại rất có đạo lý, là do tôi chiếm cứ thời gian của các vị.

Phàm việc gì đều có nhân quả. Nhân quả là chân lý, là định luật, chúng ta phải hiểu được đạo lý này. Cho nên ba loại bố thí đều tu, ba loại quả báo đều hiện tiền. Bản thân tôi là hiện thân nói pháp cho các vị. Tôi không cầu tuổi thọ, tôi cũng không cầu phước báo, sau khi xuất gia, tôi liền dạy ở Phật Học Viện,

liền từ nơi công tác hoằng pháp lợi sanh, 40 năm chưa hề gián đoạn. Không cầu bất cứ thứ gì, thế nhưng phước báo tự nhiên liền hiện tiền. Có một năm Đài Bắc cử hành pháp hội Nhân Vương Hộ Quốc, tôi giảng “Kinh Nhân Vương” hết hai mươi ngày. Ngay trong pháp hội gặp được Cam Châu Hoạt Phật, đây là một Đại đức Mật Giáo Tây Tạng, cũng là bạn cũ rất tốt với tôi. Sau khi gặp mặt rồi, ông nói với tôi (tuổi tác của ông lớn hơn tôi, đại khái lớn hơn tôi khoảng 10 tuổi): “*Pháp sư à, ông qua đây*”. Tôi hỏi: “*Có việc gì ạ, thưa Phật gia?*”. Ông nói: “*Những năm tháng gần đây, công đức giảng Kinh nói pháp của ông rất lớn. Ông vốn dĩ không có phước báo, về sau phước báo của ông rất lớn. Không những phước báo rất lớn, thọ mạng rất dài. Vốn dĩ ông đoán mạng*”. Tôi nói: “*Những việc này Ngài không nói tôi cũng biết được, tôi cũng thấu hiểu, tôi cũng rõ ràng*”. Phước báo rất lớn, tuổi thọ rất dài. Tôi cũng không có cầu phước, cũng không có cầu thọ mạng. Ngạn ngữ Trung Quốc thường nói: “*Làm hòa thượng một ngày, đánh chuông một ngày*”, sống ở thế gian một ngày, vì Phật pháp làm việc một ngày. Thái độ này của tôi hoàn toàn giống với cư sĩ Lý Mộc Nguyên, sống một ngày thì vì Phật pháp vì chúng sanh phục vụ một ngày, quyết định không có chính mình, cho nên chính mình thanh tịnh tự tại. Vì chính mình rất mệt, vì người khác thì không mệt, sự việc làm thành công rồi thì mọi người có phước, làm không thành công thì mọi người thiếu phước, thì không còn cách gì. Chính mình nhất định không có ý niệm được mất, bạn liền sẽ sống được rất tự tại. Đây là ở ngay trong Phật pháp tiếp nhận giáo huấn của lão sư, đạt được lợi ích chân thật.

Tôi vào cửa Phật là do nghe một câu nói của lão sư, tiên sinh Đông Phương Mỹ nói với tôi: “*Học tập Phật pháp là hưởng thụ cao nhất của nhân sanh*”, tôi bị câu nói này của thầy thức tỉnh. Tôi rất muốn hưởng thụ cái hưởng thụ cao nhất của nhân sanh, nếu đã có thì tôi đương nhiên phải học, tôi không để lỡ qua nhân duyên này. Tu học của 47 năm, tôi chân thật có được, cho nên trong lòng tôi luôn cảm ân đối với lão sư. Phòng học giảng đường của chúng ta, tôi đều cúng dường di ảnh của lão sư, không luận ở bất cứ nơi nào,

không luận ở đạo tràng nào, hình chụp của thầy tôi nhất định cúng ở trong giảng đường, trong Phật đường. Mỗi giờ mỗi phút như ở bên lão sư, cho nên cả đời sống ngay trong cảm ân, báo ân, hạnh phúc, tự tại an vui không gì bằng, không có được mất, không có lo lắng, không có vương bận. Cư sĩ Lý quen biết tôi có thể nói rất lâu, ông luôn nghĩ đến biện pháp để tôi lưu lại Singapore. Ông biết được giữ tôi không dễ, chỉ cần có một chút không đúng pháp thì tôi lập tức liền đi. Nếu như ở chỗ này tất cả đúng pháp, tôi có trách nhiệm giúp đỡ ông, tôi toàn tâm toàn lực hiệp trợ ông. Nếu như ông làm không được như pháp, tôi liền rời khỏi, không có tình riêng. Tuyệt đối không thể nói, ở nơi đây của ông điều kiện vật chất hùng hậu thì tôi sẽ ở nơi đây thêm vài ngày, không hề có việc này. Điều kiện vật chất có hùng hậu hơn cũng không lưu giữ được tôi. Ở nơi đây chân thật đang làm đạo, chân thật đang tu hành, chân thật đang dụng công học tập, thì tôi nhất định ở lại nơi đây, tôi có sứ mạng cảm, tôi có trách nhiệm cảm, phải hiệp trợ đại chúng. Nếu như mọi người đến để tiêu khiển, không phải là nỗ lực tu hành, tôi ở lại nơi đây không chút ý nghĩa gì. Tôi giảng Kinh 40 năm, năm nay 73 tuổi, cũng phải nên về hưu rồi. Tôi cũng rất muốn tìm một nơi hoàn cảnh rất tĩnh lặng để chính mình tấn tu. Lần này đến Úc Châu, ở ngay trong rừng nguyên sinh hết ba ngày, tôi rất hoan hỉ. Nếu như ở nơi đó dựng lên một cái lều tranh để tấn tu, bạn nói xem tự tại dường nào! Hoàn toàn cách tuyệt với thế gian. Đó là một hoàn cảnh mà cả đời của tôi mong muốn được ở, tôi mỗi niệm không quên. Nếu như không có duyên phận hồng pháp, tôi liền sẽ thoái hưu, tôi đến nơi đó để hòa mình với đại tự nhiên. Thế nhưng ở nơi đây có các đồng tu cố gắng muốn tu học, cố gắng muốn tu hành, tôi đành phải xả bỏ chính mình, xả bỏ thọ dụng của chính mình, gian khổ thế nào đi nữa tôi cũng phải giúp đỡ mọi người. Quan niệm của tôi, tác phong của tôi, cư sĩ Lý biết được rất rõ ràng.

***Trong các thứ cúng dường, pháp cúng dường là đệ nhất.*** Trong pháp cúng dường, Bồ Tát Phổ Hiền đã nói cho chúng ta nghe mấy điều cương lĩnh.



## **BẢY CƯƠNG LĨNH VỀ PHÁP CÚNG DƯỜNG CỦA BỒ TÁT PHỔ HIỀN**

### **1. Thứ nhất, “Nhu thuyết tu hành cúng dường”**

Chúng ta có làm được hay không? Trên Kinh này Phật dạy chúng ta phải làm, chúng ta thấy đều làm được, dạy chúng ta không được làm thì chúng ta nhất định không được trái phạm, đây gọi là “*nhu thuyết tu hành cúng dường*”. Tôi thường hay khuyên bảo mọi người, cũng nói với mọi người, Kinh điển Phật đã nói, trên thực tế chính là lời của Phật đã nói, người đời sau tôn xưng nó là Kinh điển. Vì sao vậy? Ngài nói ra đều là chân lý, vĩnh hằng bất biến, Đại đức xưa tôn xưng những gì Phật đã nói gọi là diệu pháp. Rốt cuộc diệu ở chỗ nào vậy? Cổ đức nói rõ với chúng ta, lời nói này không phải tùy tiện mà nói, mỗi một câu, mỗi một chữ mà Phật đã nói đều là viên mãn, đó gọi là diệu. Cái gọi là viên mãn, bên trong đó có bốn ý nghĩa, Phật pháp nói bốn phần. Bốn ý nghĩa là Giáo-Lý-Hành-Quả. Lần này tôi ở Úc Châu đã ở trong tổ chức hòa bình tôn giáo thế giới, trước những người lãnh đạo các tôn giáo khác nhau này cũng đã giới thiệu khái lược qua, nói rõ nội dung của Phật pháp là diệu pháp. Nếu như chúng ta giảng Giáo-Lý-Hành-Quả thì họ nghe không hiểu, cho nên tôi liền thay đổi phương thức giới thiệu. Kinh Phật mỗi câu mỗi chữ đều bao hàm bốn ý nghĩa. Ý nghĩa thứ nhất là “*giáo huấn chân thành*”, ý nghĩa thứ hai là “*đạo lý chân thật*”, ý nghĩa thứ ba là “*hành vi chí thiện*”, ý nghĩa thứ tư là “*hưởng thọ cao nhất*”. Tôi dùng bốn câu này để giải thích Giáo-Lý-Hành-Quả thì họ nghe hiểu được, nghe rồi đều gật đầu. Mỗi câu mỗi chữ đều đầy đủ bốn ý này, cho nên gọi là bảo, gọi là diệu pháp.

Chúng ta phải dùng thái độ gì để tiếp nhận? Việc thứ nhất, đối với lời giáo huấn chân thành của Phật Đà, chúng ta phải tin ngưỡng, tin sâu không hoài nghi. Thứ hai là đối với đạo lý của Phật đã nói phải lý giải thấu triệt. Thứ ba là hành vi chí thiện mà Phật đã nói, chúng ta phải chân thật làm đến được. Việc

thứ tư là hưởng thụ cao nhất chúng ta mới chân thật đạt được. Bạn có thể đạt được hưởng thụ cao nhất, chính là nhà Phật chúng ta gọi là chứng quả, bạn tu hành chứng quả. Chứng quả chính là thọ dụng ở ngay trong cuộc sống thường ngày. Lần giới thiệu này, họ có thể nghe hiểu được, họ cũng có thể tiếp nhận, nghe rồi cũng rất hoan hỉ. Thế nhưng chúng ta phải ghi nhớ, chúng ta nói được cho họ hoan hỉ, còn phải làm cho họ hoan hỉ hơn. Càng hoan hỉ là cách nói thế nào vậy? Kinh Phật nói Như Thị, Kinh điển của các vị lại chẳng phải là Như Thị hay sao? Kinh Phật mỗi câu là diệu pháp, Kinh điển đó của các vị mỗi câu cũng là diệu pháp, cho nên tôi gọi họ đều là Bồ Tát. Khi tôi vừa ra cửa lớn, gặp được một tín đồ Cơ Đốc, là một đại biểu của Cơ Đốc giáo, rất là lễ kính đối với tôi, đến bắt tay tôi. Ông nói: “*Pháp sư, ông gọi tôi là Bồ Tát, chúng tôi gọi Ngài là thần*”. Lập tức liền có hồi kính. Cho nên, chúng ta cần phải tôn kính người khác. Chúng ta tốt, người khác cũng tốt. Ở trong Phật pháp, thực tế mà nói là chỉ có đệ nhất, không có đệ nhị, mỗi pháp đều đệ nhất, người người đều đệ nhất, mọi việc đều đệ nhất, không tìm ra được đệ nhị. Đây gọi là bình đẳng chân pháp giới. Nhất Chân Pháp Giới chính là pháp giới bình đẳng, mới chân thật có thể thực tiễn đa nguyên văn hóa, cùng tồn tại phát triển, cùng sống hòa thuận với nhau. Hiệu quả của nó là xã hội an định, thế giới hòa bình, mỗi một người đều có thể trải qua đời sống hạnh phúc mỹ mãn. Đây là tôi hy vọng toàn thế giới, bao gồm các thầy tôn giáo, bao gồm thầy truyền giáo, phải nên dốc hết trách nhiệm, phải nên có sứ mạng như vậy. Bạn trở thành một thầy tôn giáo, truyền giáo sư, sứ mạng của bạn là cứu độ tất cả chúng sanh khổ nạn. Người này ở trong Phật pháp gọi là Bồ Tát. Cho nên, tôi gọi họ là Bồ Tát là đúng với sự thật.

Nhất định phải ghi nhớ “*như thuyết tu hành*”. Chữ “*thuyết*” này là Phật nói, những gì Phật nói chúng ta hoàn toàn làm được, đây chính là cúng dường. Không chỉ là cúng dường chư Phật Như Lai, mà là cúng dường tự tánh của chúng ta, cúng dường tất cả chúng sanh. Bạn phải hiểu được đạo lý. Hay nói cách khác, tự tánh có được nuôi dưỡng tốt, trí tuệ liền khai mở. Trong tự tánh

bao hàm phước đức vô tận, tự nhiên liền hiện tiền. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, tin sâu đạo lý này, cho nên không có tiền mà dám làm việc. Các vị xem, cư sĩ Lý ngày đêm trừ bì, phải mau xây xong Thôn Di Đà. Mục đích xây Thôn Di Đà là gì? Phải cứu xã hội này, phải cứu kiếp nạn này, vì việc này mà xây dựng. Niệm Phật, tu hành có thể tránh được kiếp nạn của thế giới. Ở trong đây có một thiên đạo lý rất sâu, họ hiểu được.

Cấu trúc của Thôn Di Đà, mọi người đều biết, yêu cầu ở trong đây có hai sự việc là ngày ngày nghe Kinh, ngày ngày niệm Phật, như thuyết tu hành, chúng ta chỉ yêu cầu một điều kiện như vậy. Người ở trong đây cơm áo đi đứng đều được cúng dường, bạn không cần mang đến đây một xu tiền nào, cúng dường bạn cả đời, mãi đến đưa bạn vãng sanh, giúp cho bạn làm Phật. Cư sĩ Lý vẫn đang tìm người thiết kế phục trang, tương lai sau khi bước vào, chúng ta mặc quần áo giống như nhau, bình đẳng, ăn bình đẳng, mặc cũng bình đẳng, quần áo của bạn không cần phải mang theo. Thế nhưng các vị thử nghĩ xem, Thôn Di Đà thiết kế của chúng ta là có hơn 400 phòng, mỗi một phòng ở được ba người, vậy là có đến 1.200 người ở, phí dụng đời sống cho 1.200 từ đâu mà có? Bạn nói cư sĩ Lý có nhiều tiền đến như vậy không? Cư sĩ Lý một xu cũng không có, nhưng có cái gan lớn đến như vậy. Cư sĩ Lý nói, tôi không có tiền, ông chủ của tôi có tiền. Ông chủ là ai vậy? Là A Di Đà Phật. A Di Đà Phật có đại phước báo, ngày nay chúng ta làm công cho A Di Đà Phật, làm việc thay cho Ngài. Bạn xem, tín tâm thành tựu sự nghiệp, không phải nói có tiền mới làm, không có tiền thì không làm, mà là xem thấy việc này có nên làm hay không, có cần phải làm hay không, có phải bức thiết cần phải làm không? Ngày nay đại tai nạn đến bên tai, việc bức thiết cần phải làm. Đây chính là Bồ Tát phát tâm. Người thế gian không dám làm, họ dám làm. Họ có thể làm được thành công hay không? Chính mình có tràn đầy niềm tin, một chút hoài nghi cũng không có.

Cho nên, việc then chốt thứ nhất mọi người phải ghi nhớ, y giáo phụng hành, thành tựu đức hạnh của chính mình, thành tựu đạo nghiệp của chính mình. Chính bạn không phải là Bồ Tát chân thật thì bạn không thể lợi ích được chúng sanh, bạn cũng không thể thành tựu sự nghiệp của Phật pháp, cho nên câu thứ nhất quan trọng. Chúng ta lại vì tiện lợi cho đồng tu, Kinh văn quá dài, sợ bạn không nhớ nổi, cho nên tôi đem giáo huấn quan trọng nhất trong Kinh văn tiết lược ra, tổng cộng đã tiết được 60 điều, như vậy mọi người sẽ dễ nhớ. Sáu mươi điều này ở trong Tịnh Tông Tu Hành Thủ Tắc.

<sup>2</sup>Tịnh Tông Tu Hành Thủ Tắc là hành Kinh của chúng ta. Kinh có bốn loại Giáo-Lý-Hành-Quả, đó là tu hành, cũng chính là hành vi chí thiện mà tôi thường nói. Quyển sách nhỏ này để các vị mang theo bên mình, mỗi lúc xem. Xem rồi phải làm được, từng điều phải làm cho được. Trong quyển sách nhỏ này, tổng cộng có ba bộ phận. Bộ phận phía trước là tiết lược giáo huấn trong năm Kinh của Tịnh Tông. Bộ phận thứ hai có 60 điều, chính là giáo huấn của “Kinh Vô Lượng Thọ”. Bộ phận thứ ba đại khái cũng có sáu mươi mấy điều, tiết lược giáo huấn từ trong “Di Lạc Bồ Tát Sở Vấn Kinh” đã nói. Những bộ Kinh này đều giảng qua ở nơi đây. Bạn có thể làm được mấy điều này thì bạn chính là Bồ Tát chân thật, bạn là người tu hành chân thật, bạn nhất định sẽ được chư Phật hộ niệm long thiên ủng hộ. Bạn phát nguyện vì Phật pháp, vì chúng sanh thì làm bất cứ sự nghiệp gì đều sẽ viên mãn. Có nguyện ắt thành. Chính chúng ta phải chuẩn bị đủ điều kiện này mới được. Chính mình không đầy đủ điều kiện này, cầu cảm ứng sẽ không cầu được. Bạn có thể cầu, có cầu ắt có ứng là bản thân bạn chuẩn bị đầy đủ điều kiện tốt. Việc này mọi người nhất định phải nên hiểu. Chính mình không nỗ lực tu hành thì quyết định không thể có thành tựu.

---

<sup>2</sup> Bắt đầu đĩa 80

## 2. Thứ hai, “Lợi ích chúng sanh cúng dường”

Chỗ này trong lúc giảng giải chúng ta thường hay nhắc đến, chúng ta tâm tâm niệm niệm lợi ích tất cả chúng sanh, tâm lượng phải lớn, quyết không thể nói lợi ích chúng sanh tôi ưa thích, còn chúng sanh tôi không ưa thích, chúng sanh chán ghét thì tôi không lợi ích cho họ. Cách nghĩ này của bạn sai rồi. Lợi ích chúng sanh không phân biệt chủng tộc, không phân biệt tôn giáo, không phân biệt tộc loại, một mực bình đẳng lợi ích. Trong tất cả lợi ích thì lợi ích lớn nhất là gì? Ở trên Kinh Phật đã nói, giúp đỡ chúng sanh giác ngộ, đó là lợi ích lớn nhất, nên gọi là “*phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui*”. Tại vì sao chúng sanh có khổ? Khổ là do họ mê mà không giác thì họ khổ thôi. Họ có tai, có nạn, có khổ, chúng ta ở trên mặt vật chất giúp cho họ một chút là chỉ có thể cứu nhất thời, không thể cứu cả đời. Cho dù bạn có năng lực giúp đỡ cho họ cả một đời, đến đời sau thì phải làm sao? Bạn còn có thể chăm sóc được cho họ không? Đời sau lại còn đời sau nữa. Phật Bồ Tát lợi ích chúng sanh, đời đời kiếp kiếp mãi mãi lợi ích cho họ, lợi ích chân thật. Bạn thử nghĩ xem, sự việc này chúng ta làm thế nào thực tiễn?

Thực tiễn ở chỗ này chính là giáo dục. Nếu các vị thường hay nghĩ đến, Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời giảng Kinh nói pháp, việc này mọi người đều biết, Thế Tôn năm xưa ở đời giảng Kinh hơn 300 hội, nói pháp 49 năm, giống như Khổng Lão Phu Tử vậy, cả đời đều làm công tác giáo dục xã hội. Công tác giáo dục này không có nhận bồi dưỡng, là công tác nghĩa vụ, Phật không hề nhận một xu tiền học phí nào của người ta. Tiếp nhận cúng dường chẳng qua là một ngày ăn cơm một bữa, tiếp nhận một bát cơm mà thôi, ba y một bát, không có tâm mong cầu, cả đời giáo học không biết mệt. Đó là lợi ích chúng sanh cúng dường. Chúng ta phải học tập.

Vào thời xưa giao thông không thuận tiện, phạm vi đời sống nhân dân rất nhỏ hẹp, đích thực là có người đến già chết mà chưa từng qua lại. Ở ngay

trong thôn xóm, thôn xóm cách bên có thể nhìn thấy được, chỉ có mấy dặm đường thôi, nhưng cả đời cũng chưa từng qua đến bên thôn trang đó, đến già chết chưa từng qua lại. Phạm vi đời sống rất nhỏ, giao thông không thuận tiện. Tình hình như vậy mới cần xây đạo tràng, cho nên nơi nơi đều có đạo tràng, đều có pháp sư ở nơi đó giảng Kinh nói pháp, giáo hóa chúng sanh. Hiện tại thời đại này thay đổi rồi, khoa học kỹ thuật phát triển, thông tin phát triển, toàn thế giới bất cứ một nơi nào xảy ra một việc nhỏ nào, chúng ta lập tức liền biết được. Giao thông thuận tiện. Bạn nghĩ xem, vào thời xưa, nếu từ Trung Quốc đi đến nơi đây, đi đến Nam Dương làm gì mà dễ dàng. Có cơ hội cho bạn đến, bạn cũng ngại, ngồi thuyền phải ngồi đến mấy tháng mới có thể đến được. Hiện tại giao thông thuận tiện, mấy giờ đồng hồ thì đến rồi. Cho nên tôi ở Úc Châu, ở Tuyết Lô, có một số đồng tu gặp mặt tôi ở Tuyết Lô, tôi liền nói với họ, Đài Bắc đến Tuyết Lô ở vào 30 năm trước, đại khái ba bốn chục năm trước, từ Đài Bắc đến Cao Hùng phải ngồi tàu hỏa, tàu nhanh là tám giờ, tàu chậm là 12 giờ. Hiện tại từ Tuyết Lô đến Đài Bắc là 8 giờ đồng hồ, địa cầu nhỏ lại, cho nên gọi là thôn địa cầu. Tham quan du lịch đường như biển thành việc cần thiết trong cuộc sống của một người, tuyệt nhiên không phải xa xỉ, mà là biến thành một bộ phận đời sống, đi nghỉ hè. Thế là chúng ta cùng với thế giới bên ngoài tiếp xúc được nhiều hơn, bạn sẽ tiếp xúc với những người chủng tộc khác nhau, người quốc gia khác nhau, người tín ngưỡng khác nhau, người văn hóa khác nhau, người có phương thức đời sống khác nhau, người tín ngưỡng tôn giáo khác nhau, bạn phải cùng sinh hoạt chung với họ. Đây gọi là đa nguyên văn hóa. Cho nên phải có quan niệm lợi ích tất cả chúng sanh, vô số giới hạn thấy đều phải đột phá. Hiện tại địa cầu này biến thành một nhà. Cái nhà này có lớn hay không? Không lớn, một gia đình rất nhỏ, so với Phật thì nhỏ hơn rất nhiều. Nhà của Phật thì bao lớn? Tận hư không, khắp pháp giới, Phật là “*lấy pháp giới làm nhà, lấy chúng sanh làm chính mình*”. Nếu như chúng ta muốn làm Phật, nếu bạn không thể thực tiễn được hai câu nói này, thì bạn không thể làm được Phật. Mọi người niệm Phật

đều muốn thành Phật, đều muốn đi đến Thế giới Cực Lạc để thành Phật, trước tiên bạn phải có quan niệm này, phải thực tiễn quan niệm này. Tất cả chúng sanh là chính mình, hư không pháp giới là nhà của ta, thì bạn mới có hy vọng làm được Phật. Cho nên, khởi tâm động niệm của bạn có thể lợi ích tất cả chúng sanh. Khởi tâm động niệm là nguyện vọng, nguyện vọng có thể biến thành sự thật hay không lại là một tầng công phu. Làm thế nào đem nguyện vọng biến thành sự thật, thực tiễn được nó? Bạn phải có hành động.

Lần này tôi có cơ hội tham gia hội nghị tôn giáo thế giới tổ chức hội nghị hòa bình ở Paris. Tôi cũng cảm thấy rất kỳ lạ, vì sao họ lại đến tìm tôi? Tôi hoàn toàn chưa từng qua lại với họ, họ đến tìm tôi, hơn nữa còn rất tôn kính đối với tôi. Hội nghị này một năm tổ chức hai lần, nửa năm một lần. Tham gia hội nghị này có hơn 30 tôn giáo, đều là người lãnh đạo của một số giáo phái. Mỗi một giáo phái đều có phát biểu quan niệm của họ, cách làm của họ, đều có một báo cáo ngắn gọn. Hội nghị hai giờ đồng hồ, họ để cho tôi nói 30 phút, rất là tôn kính đối với tôi. Họ mỗi một người phát biểu đại khái chỉ có 5-6 phút, để cho tôi nói 30 phút, rất là đãi ngộ đối với tôi. Sau khi tôi nghe rồi, vốn dĩ tôi cũng có chuẩn bị, các vị đồng tu đều biết, những thứ đã chuẩn bị đến chỗ đó thì không dùng được, phát cho họ làm tham khảo. Bởi vì tôi nghe lời của mỗi một người họ nói, sau khi nghe rồi tôi kiến nghị với họ. Hội nghị này đã có rất nhiều năm lịch sử. Quan niệm của một số nhà tôn giáo tôi rất là kính phục, có một mục tiêu giống nhau là cầu cả xã hội an định, thế giới hòa bình, tất cả chúng sanh có thể hòa thuận cùng ở với nhau, hợp tác lẫn nhau. Quan niệm này quá tốt, đây là chỗ mà chúng ta tôn kính. Thế nhưng quan niệm này làm thế nào để thực tiễn? Vấn đề này thì nghiêm trọng. Hội nghị đã mở ra nhiều năm, một năm mở ra hai lần vẫn không khởi được tác dụng. Xã hội vẫn là động loạn, thế giới vẫn là không hòa bình, vẫn là có tranh chấp. Mọi người đều không nghĩ ra được biện pháp, cho nên tôi đưa ra ý kiến cho họ. Tôi nói rõ với họ, nhà Phật trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói Thế giới Hoa Tạng, đó là thế giới của Tỳ Lô Giá Na Phật, đó là một thế giới đa nguyên văn

hóa, lớn hơn rất nhiều so với thế giới của chúng ta. Chúng ta xem thấy ở trên “Kinh Hoa Nghiêm”, những quần chúng tham gia đại hội này đã có hơn 200 chủng tộc khác nhau. Chủng tộc đó quá lớn, số người trong mỗi một chủng tộc là vô lượng vô số, thế giới này của chúng ta có tính được vào đâu? Phạm vi quá nhỏ. Thế giới Cực Lạc cũng là như vậy. Tại vì sao người của Thế giới Hoa Tạng, người của Thế giới Cực Lạc, chủng tộc khác nhau, tín ngưỡng tôn giáo khác nhau đều có thể hòa thuận cùng sống? Tại vì sao chúng ta không làm được? Khi tôi vừa nói đến, mọi người đều tập trung chú ý, chuyên tâm để nghe tôi giảng giải. Tôi nói họ có thể làm được là do chỉ có một nhân tố, đó là ngày ngày giảng Kinh nói pháp. Bạn xem, trên “Kinh Hoa Nghiêm”, Tỳ Lô Giá Na Phật giảng Kinh nói pháp chưa từng gián đoạn bao giờ; Thế giới Cực Lạc, A Di Đà Phật giảng Kinh nói pháp cũng chưa từng gián đoạn qua bao giờ. Cho nên giảng Kinh nói pháp, đó là giáo học. Chỉ có giáo học mới có thể đem lý tưởng này thực tiễn. Khi nghe tôi nói rồi họ cũng đồng ý cách nhìn của tôi. Nhất định phải thông qua giáo học. Người xưa thường nói (đây là nói những người đi học), ba ngày không đọc sách thánh hiền thì hoàn toàn khác đi, không giống người. Người đều có phiền não, đều có ác tập khí, ba ngày không đọc sách thánh hiền thì phiền não tập khí của bạn hiển lộ nguyên hình, vậy làm gì là người chứ? Như thế nào mới gọi là người? Tuân thủ năm giới, mười thiện mà không có lỗi lầm, vậy mới gọi là người. Năm giới không giữ, mười thiện không giữ thì bạn là súc sanh, là ma quỷ, không phải là người. Hiện tại thế gian này, bạn ra bên ngoài xem, yêu ma quỷ quái, không luận đến bất cứ nơi nào, bạn liền xem thấy những bức vẽ, thậm chí vẽ lên trên áo, nội dung trong đó đều là yêu ma quỷ quái, người không phải người, quỷ không phải quỷ. Chúng ta ở bên ngoài xem thấy xe bus, bên trên xe bus xem thấy đều là quỷ quái, đến đâu cũng đều thấy. Cho nên đọc sách thánh hiền là quan trọng, giảng Kinh nói pháp là quan trọng.

Đạo tràng này của chúng ta, chúng ta ngày ngày đang giảng Kinh. Thời gian này tôi bị bệnh nên đã gián đoạn hai ba tuần. Sau khi trở về, cư sĩ Lý



Mộc Nguyên nói với tôi, các đồng tu đã thoái tâm, đã tản mạn rồi. Tôi nghe rồi thì rất lo ngại. Nếu như tình hình này, Phật Học Viện của chúng ta quyết định không thể thành lập, lớp bồi dưỡng cũng phải giải tán, đây là hiện tượng rất đáng lo. Các đồng tu vẫn không thể tự lập, vẫn không thể tự đối diện một mình, không thể khắc phục phiền não tập khí của chính mình, vẫn cần phải nhờ chúng tôi đến để phụ đạo. Tại vì sao có thể tản mạn? Tôi biết rõ nguyên nhân, các vị nhiều người đến như vậy, ở nơi đây một tuần lễ, thời gian giảng Kinh quá ít, thời gian luân lưu quá ít, hai ba tuần mới luân lưu đến một lần, thậm chí một tháng mới luân lưu đến một lần, làm sao mà không giải đãi chứ? Cho nên sự việc này khó tránh khỏi.

Cả đời tôi không quản người, tôi không hy vọng ràng buộc người, tôi không hy vọng quản lý người, thực tế mà nói, cả đời tôi cũng không có người quản lý tôi, vậy rất là tự tại. Cả đời tôi không có người quản tôi, thì tôi không nên đi quản người. Cả đời tôi sống được rất hạnh phúc, cả đời không quản người, không quản việc, không quản tiền. Mọi người đều biết được tôi là pháp sư “tam bất quản”. Đây chính là tôi hưởng phước, không dễ dàng gì hưởng được. Cho nên sau khi trở về, tôi nhất định đem thời gian nhường lại cho các đồng tu, tôi một tuần lễ giảng một lần, vậy thì hy vọng mỗi ngày giảng Kinh hai giờ thì hai đồng tu ra giảng, một người giảng một giờ đồng hồ. Chúng ta viết bản thảo phải viết đủ mười ngàn chữ, mỗi một tuần lễ viết bản thảo mười ngàn chữ để thực tập trên giảng đài. Vẫn phải theo phương pháp cũ ngày trước, mỗi một bạn học đều phải đưa ra lời phê bình đối với người đó, mỗi một bạn học đều phải nộp, giúp cho người đó cải tiến, giúp cho người đó tiến bộ. Chúng ta học tập như vậy mới thiết thực, thời gian mới không luống qua, chúng ta cũng không có lỗi với thường trụ nơi đây đã quan tâm đối với chúng ta, chăm sóc cho chúng ta, cúng dường cho chúng ta. Khi hết một học kỳ thì các vị đã viết ra tổng cộng có hai trăm ngàn đến ba trăm ngàn chữ, liền viết thành một quyển sách. Đó là thành tích học tập của các vị ở nơi đây, bạn phải lấy thành tích mới được. Nếu như tương lai phát triển thành Phật Học Viện,

phương pháp dạy học của chúng ta thì chung không thay đổi. Các vị ngay trong quá trình học tập ở nơi đây, các vị cũng cảm nhận được cách dạy học này có hiệu quả. Một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu. Sau khi Phật Học Viện thành lập, chúng ta có thể mở ra nhiều môn, thế nhưng các đồng tu phải chọn lựa, nhất định phải chọn một môn để chuyên công. Các đồng tu tu học môn khác chúng ta có thể nghe, chỉ là nghe để cho họ lời phê bình, giúp cho họ cải chính, còn chính mình chuyên công khóa trình của chính mình. Mỗi một học kỳ phải hoàn thành một bộ trước tác. Cho nên chúng ta ở nơi đây không cần phải thi cử, bạn đem trước tác của bạn ra, đó chính là bài thi, cũng giống như luận văn vậy.

Có nguyện lợi ích chúng sanh thì phải thực tiễn. Thứ nhất, “Nhiếp thọ chúng sanh cúng dường”. Phải hiểu được cái gì gọi là nhiếp thọ chúng sanh? Dùng lời hiện đại mà nói, nhiếp thọ chúng sanh chính là cùng với tất cả chúng sanh có duyên. Không chỉ là có duyên, mà có duyên phận rất sâu, có duyên phận rất mật thiết, có thể khiến tất cả chúng sanh sanh tâm tôn kính đối với bạn, tâm thương yêu, tâm học tập với bạn, thì giáo hóa của bạn mới có thể nhận được hiệu quả. Nhiếp thọ chúng sanh phải nương vào cái gì? Không phải nương vào học vấn. Học vấn tốt, không thấy được người ta bội phục từ trong nội tâm đối với bạn. Cho nên nhiếp thọ chúng sanh là đức hạnh, bạn có phẩm đức cao thượng, bạn có hành nghi thương yêu chúng sanh, lợi ích chúng sanh, bạn mới có thể nhận được sự ủng hộ của tất cả chúng sanh, tất cả chúng sanh mới nồng nhiệt đối với bạn.

Các vị ở nơi đây phải nên thấy được, chúng ta thăm viếng các tôn giáo khác, chúng ta đến thăm hỏi, đây mới là mở đầu. Giao thừa năm rồi, buổi dạ tiệc ấm áp của chúng ta, chúng ta mời thỉnh tất cả đoàn thể tôn giáo Singapore đều đến tham dự, chúng ta đại đoàn viên, chúng ta cùng nhau qua tết âm lịch của Trung Quốc, đây là nhiếp thọ chúng sanh. Có người đến hỏi tôi, họ nói: “*Pháp sư! Vì sao Ngài phải làm như vậy?*”. Tôi chỉ trả lời họ một câu, Phật

dạy tôi cách làm như vậy, Phật dạy tôi “*nhiếp thọ chúng sanh cúng dường*”. Đây chính là thực tiễn nhiếp thọ chúng sanh cúng dường, thực tiễn đa nguyên văn hóa, không phải chỉ nói ở trên miệng mà thôi, mà chúng ta phải làm được. Ngày mừng chín chúng ta đi thăm viếng Ấn Độ giáo, tiếp theo là Ki Tô giáo, Thiên Chúa giáo thì đã liên hệ. Mỗi một tôn giáo đều phải đi thăm viếng, bình đẳng. Ngày lễ của các tôn giáo khác, chúng ta cũng hoan hỉ tham gia. Ngày lễ của chúng ta, chúng ta rộng mời khách, chúng ta cũng mời họ đến tham gia. Phải thực tiễn. Đây đều là thuộc về nhiếp thọ chúng sanh.

### 3. Thứ ba, “*Đại chúng sanh khổ cúng dường*”

Tiếp theo Bồ Tát lại nói với chúng ta: “*Đại chúng sanh khổ cúng dường*”. Điều này quan trọng. Thực tế từ trên lý mà nói, chúng sanh khổ không có người nào có thể thay. Chúng ta rất khổ, Phật rất từ bi, Phật có thể thay chúng ta chịu khổ hay không? Không thể! Vì sao vậy? Bạn chịu khổ hay hưởng phước là nghiệp báo của bạn, bạn có trồng cái nhân này thì bạn nhất định phải cảm thụ cái quả báo này, không ai có thể thay thế. Cho nên “*đại chúng sanh khổ*” chỉ là một nguyện vọng của chúng ta mà thôi, chúng ta bằng lòng chịu khổ thay cho chúng sanh. Trên thực tế, nếu như chân thật có thể thay thì định luật nhân quả chẳng phải đã bị lật đổ rồi hay sao? Phật cũng không thể trái với định luật nhân quả. Vậy thì Phật Bồ Tát làm thế nào thay thế chúng sanh chịu khổ? Chỉ có một phương pháp, đó là giảm thấp hưởng thụ của chính mình để giúp đỡ chúng sanh nhiều, cho nên ở trên đời sống vật chất của chính mình nơi nơi tiết kiệm. Một ngày chúng ta có thể tiết kiệm một đồng, hai đồng để dành lại, một đồng hai đồng này liền có thể giúp người khác. Thật có cái tâm này, chân thật có hành vi này, phải làm cho được. Cho nên có một số đồng tu thường hay muốn mời tôi ăn cơm, mời ra ngoài ăn cơm rất lãng phí thời gian, một buổi cơm mất hết mấy giờ đồng hồ, thật lãng phí thời gian, thế nhưng người ta thật tình hảo ý. Hiện tại tôi nghĩ thông rồi, khai ngộ rồi, bất cứ người nào mời tôi cũng đều đáp ứng, tôi đều hoan nghênh. Đến chỗ nào để mời

khách vậy? Lâu hai Cư Sĩ Lâm. Các vị đem tiền mời khách quyên tặng cho Thôn Di Đà, tôi sẽ cùng ăn cơm với các vị. Vậy thì tốt, vậy thì không lãng phí thời gian, cũng không lãng phí tiền của. Thức ăn của Cư Sĩ Lâm làm được ngon hơn so với tiệm cơm chay thông thường hiện tại, cho nên Cư Sĩ Lâm cải tiến thêm thì nhiều quán chay phải đóng cửa. Mọi người mời khách đều đến Cư Sĩ Lâm, không những mời tôi, tôi đề xướng, tôi hy vọng tất cả những người mời khách hãy đều đến Cư Sĩ Lâm để mời khách, đem tiền của bạn quyên cho Thôn Di Đà, làm vô lượng công đức. Vừa làm được công đức, lại mời được khách, lại ăn được thức ăn ngon đến như vậy, bạn nói xem, tự tại dường nào! Đây là nhất cử tam tiện, cho nên khuyến khích mọi người mời khách đến Cư Sĩ Lâm. Đây chính là thuộc về thay chúng sanh khổ cúng dường.

Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày tận lượng tiết kiệm, không được lãng phí, phải tích phước. Tôi ở ngay trong cuộc sống này, ngày trước xem thấy hai vị lão sư, một vị là vị hiệu trưởng già ở vào thời kỳ kháng chiến - tiên sinh Châu Bang Đạo, một vị nữa là lão cư sĩ Lý Bình Nam ở Liên Xã Đài Trung. Tôi theo lão cư sĩ Lý mười năm. Mỗi tháng sinh hoạt phí của thầy là 60 đồng tiền Đài Loan, nếu tính theo Mỹ kim là hai đồng phí dụng cho một tháng. Mỗi ngày thầy ăn một bữa cơm, hơn nữa ăn rất ít. Tôi xem thấy lão cư sĩ Ngài như thế, tôi học theo Ngài, tôi cũng mỗi ngày ăn một bữa. Thế nhưng một bữa cơm của tôi ăn được nhiều hơn so với thầy, giống y như thầy thì không chịu được. Một bữa cơm của thầy là hai cái bánh bao bột, bánh bao nhỏ thì đủ rồi, tôi phải ăn ba cái. Cho nên thầy một ngày hai đồng phí dụng cho đời sống thì đủ, vào lúc đó tôi ở Đài Trung, một ngày phải ba đồng phí dụng đời sống. Tôi học theo thầy, tôi học được đến tháng thứ tám, tôi mới nói với thầy. Thầy liền hỏi tôi: *“Vậy ông cảm thấy tinh thần thể lực có gì khác nhau không?”*. Tôi nói không có cảm giác gì, bình thường. Thầy vỗ bàn một cái, nói: *“Tốt, ông cứ như vậy mà làm, cả đời không mong cầu người”*. Ngạn ngữ chúng ta thường nói: *“Nhân đạo vô cầu phẩm tự cao”*. Phí dụng đời sống của chúng ta rất ít, chút ít thì đủ rồi, thì không phải cầu người. Cầu người là việc

rất khổ, nhìn mặt của người rất khó nhìn, cho nên cả đời tôi, đói chết tôi cũng không cầu người. Tôi có được cái khí chất này. Cho nên đời sống nhất định phải tiết kiệm, nhất định phải biết tích phước, nhất định không nên lãng phí.

Ngày nay các vị thấy tôi dường như có chút phước báo, rất nhiều người đến cúng dường. Tôi không có cầu người cúng dường, tự động đưa đến thì cũng không cách nào từ chối, thế nhưng đời sống của tôi vẫn là rất ít. Các vị thấy tôi ăn rất ít, cho nên đồ tặng đến thì mọi người cùng hưởng. Hôm nay còn có người từ Đài Bắc nấu sẵn hai nồi lớn thức ăn mang đến, thật không dễ dàng. Tôi thấy rồi tôi rất thích, tôi liền nói với thầy Ngô Nhẫn mang đến nhà ăn lâu hai. Các vị niệm Phật buổi tối hôm nay, buổi tối bụng đói rồi thì có thể dùng. Người ta cúng dường tôi, tôi cúng dường mọi người. Cúng dường mọi người thì có phước báo. Nhà Phật thường nói: *“Đời này không liễu đạo, mang lông đội sừng để trả”*. Người ta cúng dường tôi, tôi đều cúng dường cho các vị, nếu tôi không liễu đạo thì các vị mọi người thay tôi trả, cho nên lập tức liền chuyển tặng cho người khác. Các vị cúng dường tiền cho tôi, ngay đến xem tôi cũng không xem, toàn bộ đem đi tặng cho Thôn Di Đà. Chứng nhận của Thôn Di Đà cho tôi đến hiện tại có thể đem đóng thành một quyển sách, một đồng to. Vì vậy cần phải biết, phước báo chuyển tặng cho tất cả chúng sanh thì phước báo này là không có cùng tận, càng tích lũy càng nhiều, càng nhiều càng bố thí, phước này sẽ hưởng không cùng tận. Thế nhưng chính mình phải khắc khổ, quyết định không được lãng phí, dư ra thì nhất định cúng dường người thiếu kém, đây chính là *“thay chúng sanh khổ cúng dường”*.

Lần trước tại một yến hội, có một vị cư sĩ hỏi tôi: *“Pháp sư, Ngài ở nơi đâu vậy? Đạo tràng của chính Ngài ở đâu vậy?”*. Chính tôi không có đạo tràng, chính tôi cả đời không có chỗ ở của chính mình, tôi ở nơi đạo tràng của người khác. Người xuất gia rồi thì chính mình không có nhà. Nếu như vẫn có một cái nhà thì chẳng phải trở lại rồi sao? Bạn xuất gia rồi, bây giờ lại trở lại nhà.

Lần này ở Úc Châu có cư sĩ La rất phát tâm, ông có quan hệ rất tốt với Chính phủ Liên bang Úc Châu. Ông đến hỏi tôi là đạo tràng Tịnh Tông Học Hội của chúng ta cần thiết những vị pháp sư nào thường trụ ở Úc Châu thì ông có thể làm giúp chúng ta cư ngụ lâu dài, thậm chí nhập quốc tịch. Tôi nói với ông ấy: “Ông không nên hại người, ông không nên tạo nghiệp”. Ông nghe rồi ngẩn người ra, ông hỏi vì sao vậy? Nếu như lo cho pháp sư thủ tục cư ngụ dài lâu ở Úc Châu, vị pháp sư này đạo tâm liền sẽ không còn, tham-sân-si-mạn, lòng tư riêng của họ liền khởi lên, đạo tâm liền sẽ không còn. Cho nên tôi nói, ông nên làm việc tốt, giúp tôi làm cư ngụ một năm, chỉ cho phép họ ở một năm. Một năm họ ở nơi đây tu hành rất tốt thì năm tới ta lại làm cho họ một năm nữa, luôn luôn làm được tốt thì mỗi năm ta đều làm cho họ. Nếu họ không đúng pháp thì ta không làm cho họ, hết một năm thì phải mau đi thôi, vậy thì họ sẽ có đạo tâm.

Ở nơi đây tôi cũng nói với cư sĩ Lý Mộc Nguyên như vậy, chúng nhận công tác của các vị một năm. Tại vì sao không làm nhiều cho các vị? Khiến cho các vị có đạo tâm. Nếu khi làm nhiều hơn, bạn cảm thấy nơi đây có thể ở dài lâu, bạn liền nghĩ tưởng xằng bậy, bạn liền đến khắp nơi phan duyên, bạn liền sẽ có tâm riêng tư, tương lai bạn sẽ đọa vào địa ngục, đó chẳng phải là hại chết bạn hay sao? Cho nên hộ pháp phải hiểu được đạo lý này. Bạn tuy là đã xuất gia, phẩn đấu không ngừng, thật giống như băng kết, như vào đầm sâu, tâm luôn ở đạo. Chỉ cần bạn có đạo thì chư Phật hộ niệm, long thần ủng hộ, người cúng dường bạn quá nhiều, bạn còn lo gì chứ? Bạn không có đạo, bạn tạo nghiệp, bạn bại hoại Phật môn, tương lai bạn nhất định đọa lạc. Cho nên rất nhiều người hộ pháp mà không rõ đạo lý, đem pháp sư rất tốt hộ trì họ thẳng đến địa ngục, chính mình còn cho rằng có công đức, tôi bỏ ra bao nhiêu tiền mua đạo tràng cho pháp sư, vị pháp sư đó có quyền sở hữu. Bạn xem, vị pháp sư hảo tâm xuất gia, hiện tại chúng ta lại cho họ một cái nhà, lại đem họ để vào trong đó, bạn còn cho rằng bạn có công đức, công đức của bạn ở chỗ nào? Bạn tạo ra là tội nghiệp, không phải là công đức. Lời của tôi nói không

để nghe, thế nhưng thật có điều tốt đối với mọi người. Cho nên đồng tu xuất gia, bạn không nên cho rằng tôi đang chướng ngại bạn. Tôi đang thành tựu bạn, tôi quyết không chướng ngại bạn. Các vị chân thật tu hành làm đạo, nếu như không có nơi ở, tôi sẽ cúng dường các vị. Nếu như bạn không chân thật làm đạo, bại hoại Phật môn, đó là tội sẽ có báo ứng. Cho nên chính mình cần phải khắc khổ chịu khó, đối với nhân lực, vật lực, tài lực phải biết thương tiếc, quyết không lãng phí vật phẩm công cộng. Bạn có thể tiết phước chính là bồi phước, bạn có thể tích phước chính là bồi phước, đạo lý này nhất định phải hiểu. Đây đều là thuộc về thay chúng sanh chịu khổ.

Tiếp theo Bồ Tát lại nói với chúng ta: “*Cần tu thiện căn cứng dướng*”. Thế nào là thiện căn? Việc này mọi người đều biết được, nghe nhiều rồi. Không tham, không sân, không si là ba thiện căn của thế gian. Đây là Phật nói với chúng ta. Đối với người, với vật, với việc không khởi lòng tham, thuận theo ý riêng mình không khởi lòng tham, trái với ý của chính mình không khởi lòng sân, tâm của bạn vĩnh viễn thanh tịnh, vĩnh viễn là bình lặng, vậy thì tự tại. Không si, không mê, vĩnh viễn là tỉnh táo, vĩnh viễn là giác ngộ. Tất cả thiện pháp của thế gian đều là từ trong ba điều kiện này mà sanh ra, cho nên gọi là ba thiện căn. Thiện căn của Bồ Tát là từ ba thiện căn này lại nâng cao lên một tầng, đó là tinh tấn. Tinh tấn là thiện căn duy nhất của Bồ Tát. Bồ Tát sẽ thoái chuyển do nguyên nhân gì? Giải đãi phóng dật thì Bồ Tát liền thoái chuyển. Chúng ta xem thấy ở trên Kinh, đến lúc nào mới không bị thoái chuyển? Bát Địa mới không thoái chuyển, Thất Địa về trước đều là tiến thoái không ngừng, chỉ cần giải đãi phóng dật lập tức liền thoái chuyển. Vĩnh viễn giữ lấy tinh tấn. Trong sáu nguyên tắc tu hành của Bồ Tát, bạn xem có Bồ thí, Trì giới, Nhân nhục, Tinh tấn.

Tinh tấn, tinh là thuần mà không tạp, tấn là tấn bộ. Có thể thấy được, hai chữ tinh tấn này liền nói rõ “*một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*”, đó gọi là tinh tấn. Cần phải tu, quyết định không thể nào giải đãi, phải chăm chỉ nỗ

lực khắc phục phiền não của chính mình, khắc phục tập khí của chính mình. “*Khắc niệm tác thánh*”, đây là thánh nhân nói. Bạn có thể khắc phục vọng niệm của bạn thì bạn chính là thánh nhân. Chữ Thánh này là ý nghĩa gì vậy? Nếu dùng lời hiện tại mà nói, thánh nhân chính là người sáng suốt, đối với tất cả sự lý của thế gian, tất cả nhân quả đều thông đạt tường tận thì con người này gọi là thánh nhân. Nếu bạn không khắc phục vọng niệm của chính bạn thì làm sao được!

Hiện tại chúng ta dùng phương pháp gì khắc phục vọng niệm của chúng ta? Nhà Phật giảng phương pháp rất nhiều, nên gọi là tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn. Pháp là phương pháp, môn là lối đi. Phương pháp gì vậy? Phương pháp khắc phục vọng niệm. Phương pháp khắc phục vọng niệm mà nhà Phật nói cụ thể chính là phương pháp khắc phục vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Phương pháp khắc phục vọng tưởng, phân biệt, chấp trước rất nhiều, ngày nay chúng ta chọn lấy hai phương pháp. Một là nghiên giáo, thâm nhập nghiên cứu Kinh giáo, mỗi tâm mỗi niệm nghĩ đến đạo lý trong Kinh điển thì bạn sẽ không khởi vọng tưởng. Ngoài ra, có một phương pháp là niệm Phật, mỗi niệm tương ứng với A Di Đà Phật. Người niệm Phật niệm lâu rồi, vì sao có thể giải đãi? Không hiểu được đạo lý niệm Phật thì niệm lâu rồi sẽ giải đãi, cho nên không thể niệm được. Niệm Phật là hành môn, hành nhất định phải nương giải. Bạn xem, Đại Sư Thanh Lương giảng “Kinh Hoa Nghiêm” cho chúng ta, Ngài đem Kinh phân làm bốn phần, trước là tín giải, sau đó mới có hành chứng. Hành phải nương giải, phải nương tín giải. Không có tín giải làm nền tảng thì cái hành đó không đáng tin, không thể lâu dài. Tín giải thấu triệt rồi thì hành mới có thể được dài lâu, mới có thể không thay đổi.

Nếu nói Tịnh Tông không cần phải tín giải, hành thì hành rồi, lời nói này nói ra có vấn đề. Tin của Tịnh Tông không phải không cần tín giải, mà là tín giải cùng hành có thể đồng thời. Các pháp môn khác nhất định là trước có tín



giải, sau đó có hành chứng, Tịnh Tông là tín-giải-hành-chứng hoàn toàn đồng thời. Do đó, niệm Phật không thể không nghe Kinh. Không nghe Kinh bạn niệm Phật, không phải một mặt niệm Phật, một mặt nghĩ tưởng xằng bậy, mà chính là một mặt niệm Phật, một mặt ngủ gật. Có một số người công phu không tẻ, đi mà cũng có thể ngủ gật, bạn thấy họ nhiều Phật, nhiều Phật mà cũng ngủ gật. Nhiều Phật mà đang ngủ gật thì khi chỉ tịnh, vừa ngồi xuống thì ngáy lên. Việc này chúng ta thường thấy ngay trong niệm Phật đường. Do nguyên nhân gì? Thiếu kém tín giải. Cho nên, ngày nay chúng ta vì để bỏ tấc cái không đủ này nên mỗi ngày giảng Kinh. Mỗi ngày hai giờ đồng hồ giảng Kinh rất quan trọng.

Giảng đến cần tu thiện căn, các vị có muốn tu thiện căn hay không? Đều muốn. Vậy tôi nói với bạn, nghe tôi giảng Kinh không quan trọng, nghe các vị thực tập giảng Kinh là quan trọng. Đạo lý này các vị có hiểu không? Pháp sư trẻ giống như một mầm non vậy, cần phải tưới tiêu, cần phải vun bồi. Tôi là một cây già rồi, không tưới nước cũng không hề gì, cũng không thể chết, cái mầm non này thì cần phải chăm sóc kỹ lưỡng. Làm thế nào chăm sóc? Các vị ngày ngày đến nghe Kinh, họ ngồi giảng xem thấy có rất nhiều người nghe thì họ sẽ rất thú vị giảng Kinh, tinh thần của họ liền được nâng cao. Vừa xem thấy bên dưới không có mấy người thì họ lắc đầu thờ dài, chắc là do ta giảng không được hay nên người ta bỏ đi hết, lòng tự tin sẽ không còn, cho nên họ sẽ giảng không được tốt. Không tốt thì càng phải đến nghe, cho họ thêm sức mạnh, đến ủng hộ cho họ. Họ vừa thấy thì nghĩ mình giảng vẫn không tẻ, vẫn còn nhiều người đến như vậy, đại khái mình vẫn còn được. Như vậy lòng tin mới có thể sanh khởi, mới là giúp đỡ họ. Cho nên các vị đến nghe Kinh, nghe họ giảng Kinh chính là tưới tiêu, chính là vun bồi, vô cùng quan trọng.

Năm xưa khi chúng tôi học giảng Kinh, lão sư Lý tìm một hai trăm thính chúng của thầy đến, dặn bảo họ nhất định phải lắng nghe người sơ học giảng Kinh. Lão sư chính mình thường hay tuần tra ở phía sau, xem coi những người

nào không đến thì nói với họ: “*Tôi bảo anh đến nghe họ giảng, vì sao anh lại không đến?*”. Cho nên, chúng tôi giảng Kinh luôn có mấy chục người, cũng sắp gần hơn một trăm người, giảng đường không lớn cũng ngồi gần đầy, chúng tôi lên giảng đài tín tâm liền đầy đủ. Cho nên người sơ học cần được khích lệ, cần phải giúp đỡ, việc này quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Các vị đến nghe họ giảng Kinh cũng giống như trồng cây vậy. Chúng ta đang trồng cây, tương lai mới có kết trái, mới có thu hoạch. Bạn không trồng cây mà muốn ăn quả mộng, làm gì có đạo lý này? Không có đạo lý này. Nếu bạn muốn nghe pháp sư giảng Kinh giảng được hay, có thọ dụng, bạn không vun bồi pháp sư thì bạn làm sao nghe được pháp sư giảng Kinh cho bạn chứ? Đây là có nhân ắt có quả. Cho nên nghe tôi giảng Kinh không có công đức, nghe các pháp sư trẻ tập giảng Kinh thì công đức lớn, mọi người nhất định phải hiểu được đạo lý này. Các vị muốn tích lũy công đức, muốn cần tu thiện căn, thì các vị phải cố gắng đến nghe Kinh, nỗ lực đến nghe Kinh. Không những nghe Kinh mà còn phải phê bình, nghe đến chỗ nào không hiểu thì nói với họ là ngay chỗ này tôi không hiểu, họ liền sẽ cải tiến. Nghe đến chỗ nào có nghi hoặc cũng nói với họ là khi tôi nghe đến chỗ này, tôi có nghi hoặc. Hoặc giả là họ giảng sai, hoặc giả họ giảng không được tường tận, thì giúp cho họ cải tiến. Cho nên học trò ở trên giảng đài, thính chúng bên dưới là lão sư, là giám học, là hộ pháp chân thật, có như vậy chúng ta hộ pháp cùng hoằng pháp có thể phối hợp. Giải-Hành tương chất thì đạo tràng mới có thể thành tựu, đạo tràng mới có thể hưng vượng, đạo phong mới có thể xây dựng, người học có lòng tin, người hộ trì có thu hoạch. Ta hộ trì một vị pháp sư luôn là muốn giúp họ thành tựu, cái tâm huyết khổ cực hộ trì này không đến nỗi uổng phí, chân thật có thu hoạch. Tương lai họ hoằng pháp lợi sanh chính là bạn chính mình hoằng pháp lợi sanh, thành tựu của họ chính là thành tựu của bạn. Tại sao không làm công đức này? Tại sao không làm việc tốt này?

Hôm nay giảng với các vị hai giờ đồng hồ, câu này vẫn chưa giảng xong. Tôi vốn dĩ dự định hai giờ đồng hồ giảng xong hai câu này, nhưng một câu

này cũng giảng chưa xong. Đây là giảng “*cúng dường hằng sa thánh*”, câu này vẫn chưa giảng xong. Cho nên biết được, trên Kinh này ý nghĩa của mỗi câu mỗi chữ giảng không hết.

\*\*\*\*\*

<sup>3</sup>Kinh văn:

**“Giả linh cúng dường hằng sa thánh**

**Bất như kiên dũng cầu chánh giác”.**

Lần trước giảng đến đoạn này, ý nghĩa vẫn chưa giảng xong. Hai câu này cũng là Kinh văn quan trọng nhất của “Kinh Vô Lượng Thọ”, cũng là câu Kinh tinh túy nhất. Cúng dường, phía trước đã từng nói qua với các vị là có tài cúng dường, có pháp cúng dường. Thông thường ở trong các Kinh Đại Thừa gọi là bố thí, tài bố thí, pháp bố thí, đến trên hội Hoa Nghiêm thì không thể nói bố thí mà nói là cúng dường, đạo lý này ở đâu vậy? “Hoa Nghiêm” là Viên Giáo, Đại Thừa là Biệt Giáo. Bồ Tát của Biệt Giáo cùng Bồ Tát của Viên Giáo kiến địa không như nhau. Hay nói cách khác, Bồ Tát Biệt Giáo trí tuệ vẫn chưa viên mãn, đối với chân tướng sự thật vẫn chưa thể thấy được rõ ràng, do đó gọi là bố thí. Đến Bồ Tát Viên Giáo kiến địa viên mãn, kiến giải tương đồng với chư Phật Như Lai, biết được hư không pháp giới tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật. Chúng ta đối với Phật thì không thể gọi là bố thí mà phải gọi là cúng dường. Cúng dường là dùng tâm chân thành, cung kính để tu bố thí. Bồ Tát thông thường chân thành cung kính chưa đạt đến được trình độ này thì gọi là bố thí, nếu như trình độ bằng với chư Phật Như Lai thì gọi là cúng dường. Do đây có thể biết, ai cúng dường tất cả chúng sanh? Là chư

---

<sup>3</sup> Bắt đầu đĩa 81

Phật Như Lai. Chỗ này giảng chư Phật Như Lai chính là 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ mà trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói. Các Ngài là Phật thật, không phải Phật giả. Ở Thiên Thai, trong lục tức Phật, 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ là phần chứng tức Phật, tuy là quả chứng của họ chưa có viên mãn nhưng họ đích thực chứng được một phần. Phần này chính là chân như tánh, cho nên họ biết được hư không pháp giới tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật. Do đó, đối với tất cả chúng sanh, các Ngài xem họ là Phật để cúng dường, bởi vì tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật. Đây chính là hạnh Phổ Hiền. Không đạt đến được cảnh giới này, còn có Phật, có Bồ Tát, có chúng sanh, thì đối với Phật là cúng dường, đối với chúng sanh thì dùng bố thí, tâm cung kính này đã bị suy kém rất nhiều, không thể giữ được tâm cung kính viên mãn. Điểm này rất đáng được chúng ta phản tỉnh, chúng ta phải nên học tập. Học tập cung kính tất cả gọi là học Phật. Làm đến được cung kính tất cả gọi là thành Phật. Nếu bạn muốn hỏi lúc nào thì bạn thành Phật? Lúc nào ta đối với tất cả chúng sanh, tâm chân thành cung kính đó không hề khác với chư Phật Như Lai thì ngay lúc đó bạn liền thành Phật, bạn liền chứng quả, bạn liền giống y như chư Phật Như Lai cúng dường tất cả chúng sanh. Đạo lý này chúng ta không thể không biết, không thể không chăm chỉ nỗ lực học tập. Khác biệt giữa phàm phu và Phật chính là phàm phu có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, Phật thì hoàn toàn buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước.

Trong pháp cúng dường, Bồ Tát Phổ Hiền nói cho chúng ta nghe mấy loại, chúng ta ở lần trước cũng đã từng giới thiệu qua là “*như thuyết tu hành cúng dường*”, “*lợi ích chúng sanh cúng dường*”, “*nhiep thọ chúng sanh cúng dường*”, “*đại chúng sanh khổ cúng dường*”. Chúng ta đã giảng bốn loại. Trong những loại này, nhiếp thọ chúng sanh vô cùng quan trọng. Nếu như không thể nhiếp thọ chúng sanh thì bạn làm sao có thể giúp đỡ chúng sanh? Trong Phật pháp thường gọi là phổ độ chúng sanh, ý nghĩa của câu nói này chính là phổ biến. Phổ biến chính là không có phân biệt. Độ chính là giúp đỡ. Phổ biến giúp đỡ tất cả chúng sanh không có phân biệt. Vậy chúng sanh

không tiếp nhận thì làm sao? Bạn đến giúp họ ngay đến ngõ họ cũng không thèm ngõ, họ cơ bản không thèm nhận tình của bạn thì bạn phải làm sao? Cho nên trong cúng dường liền nêu ra có nhiếp thọ chúng sanh cúng dường.

#### **4. Thứ tư, “Nhiếp thọ chúng sanh cúng dường”**

Nhiếp thọ chúng sanh, ý nghĩa của câu nói này nếu dùng lời hiện tại mà nói, chính là phải làm tốt mối quan hệ của mình và chúng sanh, nhiếp thọ chính là làm tốt quan hệ. Phật dùng phương pháp gì để làm tốt mối quan hệ với tất cả chúng sanh? Phật có bốn nguyên tắc, gọi là Tứ Nhiếp Pháp, thù thắng hơn nữa chính là Tứ Tất Đản. Tất Đản, danh từ này là Hoa-Phạn cùng hợp dịch. Tất là chữ Trung Quốc, Đản là tiếng Ấn Độ, Đản là Đản Na, chính là bố thí. Chúng ta dùng lời hiện đại mà nói, Tất Đản ý nghĩa chính là bố thí viên mãn, bình đẳng bố thí, phổ biến bố thí. Phật nói pháp có bốn loại.

#### ***TỨ TẤT ĐẢN***

- ***Thứ nhất gọi là “Thế Giới Tất Đản”***

Đây đều là nói nhiếp thọ chúng sanh. Bạn lìa khỏi bốn loại phương pháp này thì không làm được nhiếp thọ chúng sanh. Đây cũng chính là nói, bạn muốn cùng với tất cả chúng sanh làm tốt mối quan hệ thì thật là không dễ chút nào. Đặc biệt là xã hội hiện tại này, cha con đã không còn thân ái, vợ chồng cũng không còn nói đạo nghĩa, loại quan hệ giữa người và người như vậy thì làm sao mà xây dựng? Thế nhưng chúng ta tưởng tượng xem, phương thức đó của Phật vẫn còn làm được tốt. “*Biến thí*”, bạn phải chịu bố thí. Cho nên bốn điều này, điều thứ nhất chính là khiến tất cả chúng sanh sanh tâm hoan hỷ, Thế Giới Tất Đản trước tiên khiến cho tất cả chúng sanh sanh tâm hoan hỷ. Muốn khiến cho tất cả chúng sanh sanh tâm hoan hỷ thì bạn nhất định phải biết hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Bạn không thể hằng thuận chúng sanh, mà muốn chúng sanh phải hằng thuận bạn, vậy thì khó rồi. Bạn cần phải biết

chính mình phải đi hằng thuận chúng sanh. Phật làm ra tấm gương cho chúng ta xem, trước tiên phải khiến cho họ hoan hỉ.

- ***Thứ hai là “Vi Nhân Tất Đàn”***

Ý này chính là nói, mỗi niệm đều nghĩ đến lợi ích của họ thì họ đương nhiên hoan hỉ. Mỗi niệm nghĩ đến lợi ích của chính ta thì bạn sẽ rất khó mà ở chung với người khác, mọi người liền tranh lợi. Chúng ta có thể buông bỏ, chúng ta có thể xả bỏ, thỏa mãn mong cầu của tất cả chúng sanh, vì họ, mọi thứ đều vì họ, thời gian lâu dần về sau họ sẽ xem bạn là người bạn tri âm, xem thấy bạn là người mà ở ngay trong một đời này họ cảm thấy rất đáng nương nhờ, khi đó bạn kiến nghị cho họ thì họ liền sẽ nghe theo.

- ***Thứ ba là “Đối Trị Tất Đàn”***

Thứ ba là “Đối Trị Tất Đàn”, giúp họ cải đổi tự làm mới. Trong mối quan hệ thân thiết giao tình dài lâu này, Bồ Tát mới bắt đầu nói rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh, sự thật cùng lý luận của nhân quả báo ứng, khuyên bảo họ cái gì là lợi ích chân thật, cái gì là hại, cái gì là phải, cái gì là trái. Lúc này phải quấy lợi hại mới có thể nói, làm cho họ dần dần tỉnh ngộ ra, biết được đoạn ác tu thiện, phùng hung hóa kiết, thông thường người học Phật chúng ta gọi là tiêu tai giải nạn, dạy cho họ đạo lý này. Đó là Phật pháp sơ cấp, đây không phải là giúp cho họ đạt mục tiêu chân thật.

- ***Thứ tư, “Đệ Nhất Nghĩa Tất Đàn”***

Mục tiêu chân thật ở sau cùng là “Đệ Nhất Nghĩa Tất Đàn”, giúp cho họ thành Phật. Làm một người tốt, được phước báo trời người cũng không tệ, nhưng không cứu cánh, vì người cũng phải chết. Bởi vì đời người sống không lâu nên phước của bạn hưởng cũng không lâu. Làm thế nào có thể học đến không chết, không sanh, không diệt? Làm thế nào có thể gìn giữ phú quý của

bạn ngàn năm, vạn thế vĩnh viễn không suy? Phải làm Phật. Không làm Phật thì việc này không thể làm được. Mục tiêu sau cùng là giúp cho họ thành Phật. Bạn xem, Phật dùng phương pháp xảo diệu đến cỡ nào! Dùng phương pháp này để xây dựng mối quan hệ với mọi người, quan hệ giữa người và người. Họ ưa thích thì chúng ta tùy thuận, không ưa thích thì chúng ta tránh ra, đây là giai đoạn thứ nhất. Phật Bồ Tát giúp đỡ chúng sanh, thực tế mà nói rất là cừ khôi, nếu như con người này cả đời đều không thể chịu quay đầu thì phải làm sao? Phật có lòng nhẫn nại, đợi họ ở kiếp sau. Đời sau vẫn không chịu quay đầu, Phật Bồ Tát vẫn có lòng nhẫn nại đợi họ đời sau nữa, “*Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân*”, như vậy bạn mới biết được ân đức to lớn của Phật Đà đối với chúng sanh không gì sánh bằng, không có người nào có thể so sánh. Phật chăm sóc đối với bất cứ một chúng sanh nào đều là đời đời kiếp kiếp, từ trước đến giờ chưa từng xả bỏ.

Có lẽ cũng có người nói, tôi không hề thấy Phật Bồ Tát bảo hộ tôi? Thực tế mà nói, Phật Bồ Tát ngày ngày đang ở chung quanh bạn, chính bạn không hề cảm giác được. Phật Bồ Tát vẫn đang bảo hộ bạn, vẫn là đang chăm sóc bạn, chính mình tại vì sao không cảm xúc được? Vì nghiệp chướng quá nặng, không chịu nghe lời, không chịu nỗ lực học tập, cho nên gia trì của Phật Bồ Tát đối với bạn, trên Kinh gọi là minh trì, không phải là hiển trì, chính bạn không cách gì cảm giác được. Nếu như bạn chính mình thành tâm thành ý học Phật, chân thật phát tâm y giáo phụng hành, xin nói với các vị là các vị liền cảm giác được Phật Bồ Tát mỗi giờ mỗi phút đang ở bên cạnh giúp đỡ bạn, chưa từng rời khỏi bao giờ. Sự gia trì này là hiển trì, gia trì rõ ràng, bạn chính mình biết được. Do đây có thể biết, phân lượng mà chúng ta được Phật Bồ Tát gia trì có nặng nhẹ khác nhau, hoàn toàn do ở chính mình. Gia trì của Phật Bồ Tát là đối với tâm của chúng ta, cái tâm tu học thế nào thì hoàn toàn tương ứng với tâm đó. Chúng ta dụng tâm nhiều một chút, thiện tâm nhiều một chút, tâm chân thành nhiều một chút, thì Phật Bồ Tát thêm một phần gia trì. Cho nên, có một số đồng tu biết được rõ ràng Phật Bồ Tát đang gia trì cho họ,

nhưng có một số chúng sanh hoàn toàn không hề biết, đạo lý chính ngay chỗ này.

Nói đến “*niếp thọ chúng sanh cúng dường*”, chúng ta phải nên biết bốn nguyên tắc của Phật. Trong bốn nguyên tắc này vẫn có phương pháp, phương pháp này chính là Tứ Nhiếp Pháp: bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự. Trong Thế Giới Tất Đàn có bốn loại pháp, trong Vi Nhân Tất Đàn cũng có bốn loại pháp, trong Đối Trị Tất Đàn cũng có bốn loại pháp, trong Đệ Nhất Nghĩa Tất Đàn vẫn là có bốn pháp. Bạn biết vận dụng Tứ Tất Đàn, Tứ Nhiếp Pháp, tôi tin tưởng bạn ở thế gian này, bất cứ văn hóa khác nhau nào, bất cứ chủng tộc khác nhau nào, bất cứ chủng loại khác nhau nào, thậm chí đến tín ngưỡng tôn giáo khác nhau đều có thể xây dựng quan hệ tốt đẹp. Thực tế ra mà nói, thế gian này người làm việc ngoại giao phải nên học tập, đây là triết học ngoại giao, lý luận ngoại giao của Phật, nhất định có thể cùng ở chung với nhau rất hòa thuận. Cho nên nhiếp thọ chúng sanh, hôm nay tôi đem cái ý này bổ sung thêm. Nếu không bổ sung thêm thì tuy là đã giảng rồi nhưng quá trống rỗng, không biết phải thực tiễn vào từ chỗ nào? Nghĩ lại Phật Bồ Tát tiếp xúc với tất cả chúng sanh, thực tế ra mà nói thật là quá cao minh. Tỉ mỉ mà suy xét, các Ngài chính là vận dụng Tứ Tất Đàn, Tứ Nhiếp Pháp, vận dụng được rất là thỏa đáng. Chúng ta phải nên học tập.

“*Đại chúng sanh khổ cúng dường*”. “*Đại chúng sanh khổ*” nên cần phải nỗ lực đi làm, vì sao vậy? Mục đích của chúng ta là mong muốn tất cả chúng sanh lìa khổ được vui, hy vọng tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ. Chúng sanh có thể khai ngộ hay không, then chốt ở họ có lòng tin đối với lão sư hay không, có kính ý hay không? Quả nhiên có thành kính, có tín tâm, thì cơ duyên khai ngộ liền có. Làm lão sư nếu như không thể thay chúng sanh khổ, mà muốn khiến tất cả chúng sanh sanh tâm thành kính đối với bạn, sanh lòng tin đối với bạn thì thật là khó. Thích Ca Mâu Ni Phật có thể khiến cho tất cả đại chúng sanh khởi tín ngưỡng đối với Ngài là vì xem thấy Ngài thay chúng



sanh chịu khổ. Ngài đem đời sống vật chất giáng xuống đến mức thấp nhất, đời sống tinh thần của Ngài đạt đến cứu cánh viên mãn, khiến tất cả chúng sanh xem thấy không ai không bội phục, không ai không kính phục sát đất. Nếu đời sống của chúng sanh hoàn toàn tương phản, đời sống tinh thần thì rất là thiếu kém, đời sống vật chất quá đầy đủ, Phật muốn điều chỉnh lại tư tưởng sai lầm của chúng ta, hành vi đời sống sai lầm, Ngài biểu hiện ra một chuẩn mực để cho chúng ta xem thấy. Nếu như mọi người đều có thể biết đủ thì thường vui, biết đủ thì xã hội liền an định, thế giới liền hòa bình, tất cả chúng sanh liền chân thật có thể hưởng thụ được đời sống hạnh phúc mỹ mãn. Thế giới tại vì sao có thể động loạn? Là vì bạn không biết đủ, tham cầu không biết chán, nhất định sẽ làm ra những việc tổn người lợi mình, do đó liền tạo thành căn nguyên động loạn xã hội. Phật biểu hiện ra là biết đủ, thường vui.

Nhục thể của chúng ta ở trong thế gian này, duy trì sinh mạng là rất đơn giản. Phật xuất hiện ở Ấn Độ, khu vực nhiệt đới, cho nên chỉ cần ba y một bát thì đủ rồi. Nơi đó là vùng nhiệt đới, có lạnh hơn, khi ba y đắp lên cũng đủ để ấm rồi, buổi tối ngủ nghỉ thì ba y này chính là miếng đắp, dùng làm mền đắp. Chúng ta ở Singapore, trong hoàn cảnh này ba y cũng đủ rồi. Tôi tin là Singapore, ở nơi khu vực này, buổi tối ngủ nghỉ không cần phải đắp mền bông, nếu như đắp mền bông thì sức khỏe của người đó nhất định không bình thường rồi. Cho nên nơi đây đời sống rất đơn giản, rất dễ dàng. Một bát là mỗi ngày ra ngoài khát thực, đi xin một bữa cơm, nên cần phải có cái bát. Bạn xem đời sống đơn giản đến như vậy, rất dễ dàng đầy đủ, một bữa cơm ăn no rồi, không việc gì, chân thật là an vui không gì bằng. Tụ họp một số học trò giảng Kinh, nói đạo, bạn xem an lạc dường nào! Giáo học là việc vui bậc nhất của nhân sanh, trong ngôn ngữ Trung Quốc thường nói: “*Đắc thiên hạ anh tài, nhi lạc dục chi*”, đây là sự việc an vui nhất của nhân sanh, cho nên đời sống tinh thần của họ phong phú đến như vậy, nhu cầu vật chất vừa đủ thì được rồi. Chúng ta hiểu rõ được ý nghĩa này, ở ngay trong hoàn cảnh đời sống trước mắt chúng ta học Phật, quần áo chúng ta có thể mặc được ấm, mỗi ngày ăn

được no, có được một cái phòng nhỏ có thể tránh được mưa nắng thì đủ rồi. Đủ rồi thì còn phải mong cầu cái gì? Nếu còn mong cầu thì chính bạn tìm lấy phiền não.

Có rất nhiều người ưa thích ở nhà to, tôi ở Hoa Kỳ xem thấy rất nhiều, ở Úc Châu cũng xem thấy không ít. Các đồng tu mời tôi đến nhà họ để dùng cơm, cái nhà đó rất to, sân vườn rất rộng, tử mĩ mà quan sát thì họ rất đáng thương, họ phải làm nô tài của phòng ốc. Mỗi ngày phải đi làm đã mệt muốn hụt hơi rồi, khi về nhà còn phải chỉnh lý nhà cửa. Ở nước ngoài phần nhiều đều là lót thảm nên phải hút bụi, bên ngoài thì trong sân vườn phải cắt cỏ, phải tưới hoa, không còn thời gian. Sân vườn càng lớn thì càng khổ cực, thuê người thì lại sợ tốn tiền. Nước ngoài thuê người làm là tính thời gian, Hoa Kỳ thuê người làm rẻ nhất là mỗi một người làm công năm đồng một giờ đồng hồ, bạn phải thuê họ đến làm sáu giờ đồng hồ thì 30 đồng, đây là giá rẻ nhất. Thông thường lao động phổ thông cũng phải gần 10 đồng một giờ đồng hồ, bạn mời họ đến làm 6 giờ đồng hồ thì tốn 60 đồng. Cho nên không dám thuê người làm, đành phải chính mình làm. Tôi xem thấy những người này, tôi cũng không tiện nói ra, thực tế mà nói là tự chuốc lấy cái khổ, làm gì tốt hơn được cái phòng nhỏ của chúng ta chứ? Tôi nói, tôi ưa thích ở phòng đơn, vì chỉnh lý rất thuận tiện, khi đi ra ngoài, cửa phòng không khóa cũng không hề gì, cho dù ra đi bao nhiêu ngày. Tôi chỉ cần một cái phòng để nằm là đủ rồi, các thứ khác thấy đều không cần, quá phiền phức. Thích Ca Mâu Ni Phật còn cao minh hơn, ngay đến phòng nghỉ cũng không cần, dưới gốc cây ngủ một đêm. Ngài chân thật được đại tự tại, chúng ta vẫn không thể so sánh được với Ngài. Đây đều là phàm phu chúng ta xem thấy được, “*đại chúng sanh khổ cúng dường*”, đây là mắt phàm phu chúng ta thấy. Thực tế mà nói, Phật thị hiện biểu diễn ra cho chúng ta xem, tuy là thị hiện, khi nghĩ lại đều là chân thật. Đây là bổ sung lại chút ý nghĩa này.

## 5. Thứ năm, “Cần tu thiện căn cúng dường”

Đây đều xem là cúng dường, đều là giúp đỡ tất cả chúng sanh, để họ nghe thấy, để họ thấy được có sự cảm ngộ, có thể cảm động người, có thể khiến cho người giác ngộ. Nếu họ có được sự cảm ngộ thì khi họ tiếp nhận cúng dường, họ liền hiểu rõ, họ biết được phải làm thế nào chính là tiếp nhận cúng dường, mục đích Phật Bồ Tát tu cúng dường liền đạt đến.

Thiện căn, ở trên Kinh Phật thường nói, thiện căn thế pháp là không tham, không sân, không si, bao gồm tất cả thiện pháp của thế gian đều từ ba thiện căn này mà sanh ra. Trái lại, tham-sân-si là cội gốc của tất cả pháp ác thế gian, cho nên gọi là ba độc, ngày nay chúng ta gọi là bệnh độc. Bệnh độc nghiêm trọng nhất, bao gồm tất cả độc ác đều từ tham-sân-si mà sanh ra. Phật ở trong tất cả Kinh luận Đại Tiểu Thừa nhiều lần khuyên bảo chúng ta là phải cần tu giới-định-huệ, diệt trừ tham-sân-si, dùng phương pháp giới-định-huệ phá tham-sân-si. Nếu như các vị thế hội được ý nghĩa này, các vị liền bỗng nhiên khai ngộ, Phật xuất hiện ở thế gian nói ra pháp gì? Chính là giảng giới-định-huệ. Hiện tại Kinh điển của nhà Phật, chúng ta chỉnh lý quy nạp thành ba loại gọi là Tam Tạng. Tam Tạng là Kinh Tạng, Luật Tạng, Luận Tạng. Kinh Tạng nói định học, Luật Tạng nói giới học, Luận Tạng nói huệ học. Chư Phật Như Lai xuất hiện ở thế gian không gì khác hơn chính là nói giới-định-huệ. Tại vì sao nói giới-định-huệ? Bởi vì chúng sanh có tham-sân-si. Giới-định-huệ, ba phương thuốc này là để đối trị tham-sân-si. Hiểu rõ đạo lý này, bạn mới có thể nhận biết Phật pháp, bạn liền sẽ rất rõ ràng Phật pháp là gì.

Giới học, lý luận của giới rất sâu, sự tướng rất là phức tạp, đó là một môn đại học vấn, thế nhưng nó có cương lĩnh, có nguyên tắc. Nguyên tắc của giới học có tám chữ là: **“Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành”**. Tiêu chuẩn của thiện ác là gì? Chúng ta cần phải rõ ràng. Phạm hễ tự tư tự lợi là ác, phạm hễ lợi ích chúng sanh chính là thiện. Ở Trung Quốc có một câu ngạn ngữ: *“Người không vì mình trời tru đất diệt”*, Phật thì dạy chúng ta không nên vì chính mình, dường như là tương phản với quan niệm này của người Trung

Quốc. Rốt cuộc cái nào là đúng? Phật nói hoàn toàn đúng. Đúng ở chỗ nào vậy? Phật vì chúng ta nói rõ nguồn gốc của sáu cõi. Ngày nay chúng ta bất hạnh rơi vào trong sáu cõi, vô lượng kiếp đến nay luân hồi trong sáu cõi không cách gì ra khỏi. Phật nói sáu cõi do đâu mà hình thành? Do quan niệm tự tư tự lợi mà biến hiện ra, Phật dạy chúng ta phải đoạn dứt đi quan niệm tự tư tự lợi, buông bỏ hành vi tự tư tự lợi thì bạn liền ra khỏi sáu cõi. Đây là lợi ích chân thật. Phật nói rất đúng. Quan niệm của người thế gian “*người không vì chính mình trời tru đất diệt*”, đây là người Trung Quốc nói. Người nước ngoài thì rất xem trọng quyền cá nhân, pháp luật nước ngoài có quyền cá nhân. Quyền cá nhân là gì? Là quyền tự tư tự lợi, quyết định không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi. Tại vì sao vậy? Pháp luật qui định bảo đảm bạn ở trong sáu cõi luân hồi, không để bạn ra khỏi, bạn còn có thể ra khỏi sáu cõi luân hồi hay sao?

Phật nói, nếu bạn không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi, thì quyết định thời gian bạn ở trong ba đường ác sẽ dài, thời gian bạn ở trong ba đường thiện ngắn, đặc biệt là ở cõi người. Cho nên ở trong sáu cõi, ba đường ác là quê hương, ba đường thiện chỉ đi lại để tham quan du lịch thôi. Lần này chúng ta đến tham quan du lịch cũng xem là không tệ, có thể gặp được Phật pháp, đem sự việc này làm cho rõ ràng. Cho nên, bạn chân thật làm cho rõ ràng, làm cho tường tận rồi, thì bạn liền biết được cái nào là lợi, cái nào là hại. Quyết định xả bỏ tham-sân-si, quyết định xả bỏ danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần. Năm dục là tài, sắc, danh, thực, thù phải xả bỏ. Phật nói tài, sắc, danh, thực, thù là năm điều gốc của địa ngục. Tại vì sao nói địa ngục là quê hương? Các vị thử nghĩ xem, năm điều này ai không tham ái, ai không muốn có được? Bạn tham ái, bạn có được, thì đi vào địa ngục. Ở trên Kinh Phật hết lời khuyên bảo chúng ta, mười thiện là bạn tốt, mười ác là oan gia. Nghĩ lại xem, chúng ta kết giao với bạn oan gia này rất là thân thiết, rất là thân mật, mười thiện thì rất là xa lạ, không có chút hứng thú nào. Việc này chúng ta đã điên đảo.

Người có thể xa lìa mùi ác, thân cận mùi thiện, con người này đời đời kiếp kiếp có thể được quả báo trời người, họ hưởng phước báo trời người. Nếu như xa lìa mùi thiện, thân cận mùi ác thì nhất định đọa ba đường, cho nên Phật mới khuyên chúng ta phải cần tu thiện căn.

Chư Phật Bồ Tát, Tổ Sư Đại Đức làm tấm gương cho chúng ta, các Ngài không những hành vi ác cũng không có, không những không có hành vi sát, đạo, dâm, vọng ngữ, hai chiều, ác khẩu, thêu dệt, tham, sân, si, mà ngay đến ý niệm cũng không có. Đây chân thật gọi là đoạn ác. Họ đối nhân xử thế tiếp vật ở ngay trong cuộc sống thường ngày, triển hiện ra không những không sát sanh mà còn thương yêu chúng sanh, không những không trộm cắp mà còn hoan hỷ bố thí, không những không dâm dục mà rất có lễ tiết. Họ làm để cho chúng ta xem, mỗi câu nói là chân thật, quyết định không có vọng ngữ. Ở nơi mà họ ở luôn là hoan hỷ, mọi người có thể cùng hòa thuận cùng sống với nhau, quyết không hề khiêu khích phải quấy. Khiêu khích phải quấy là hai chiều. Cho nên, bạn tử mỉ mà quán sát đời sống của chư Phật Bồ Tát, hành vi của các Ngài là mùi thiện, chân thật là “*cụ túc chúng giới, không phạm oai nghi*”. Đó là cần tu thiện căn. Tu vẫn phải thêm chữ “*cần*”, chăm chỉ nỗ lực mà làm. Chúng ta nghĩ xem, chư Phật Như Lai, Pháp Thân Đại Sĩ đều đã buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vì sao còn phải cần tu thiện căn chứ? Thiện căn của các Ngài sớm đã đầy đủ, đã viên mãn rồi, các Ngài ứng hóa đến thế gian này, biểu diễn ra toàn bộ để cho chúng ta xem. Miệng nói dạy cho chúng ta thì không đủ, vì có một số người chưa hẳn tin tưởng, nên các Ngài chân thật làm được. Các Ngài nói ra thì các Ngài hoàn toàn có thể làm đến được, chúng ta nghe được thấy được, đó là chân thật, không phải là giả. Họ khuyên chúng ta bố thí cúng dường, mà chính họ thì một xu cũng không bỏ ra thì có vấn đề, thì không đáng tin. Họ khuyên chúng ta bố thí, họ cũng bố thí, họ bố thí còn nhiều hơn so với chúng ta, còn triệt để hơn chúng ta, chúng ta thấy rồi không còn lời nào để nói, tin tưởng ngay.

Ngày trước tôi ở Đài Trung cầu học, lão sư Lý giảng Kinh nói pháp thường hay khuyên mọi người bố thí cúng dường, rộng kết pháp duyên. Đây là việc làm nhắc nhở chúng ta. Chúng ta xem thấy thầy dẫn đầu để làm. Vào lúc đó đãi ngộ của thầy rất không tệ, bản thân thầy là tiên sinh Khổng Đức Thành, bí thư chủ nhiệm của Phủ Quan Phụng Tế. Quan cấp đó là gián nhiệm nhất cấp, địa vị tương đối cao, đãi ngộ rất hậu, thầy còn kiêm luôn giáo thọ của Đại học Trung Hưng, Giáo thọ Học Viện Trung Dược Trung Quốc. Ở chỗ nào thầy cũng đều có thu nhập. Thầy trụ trì Thư viện Từ Quang Liên Xã Đài Trung, khi Thư viện Từ Quang sáng lập, thầy là Đồng sự trưởng kiêm Quán Trưởng. Liên hữu thường hay có sự cúng dường đối với thầy, cúng dường lão sư. Những số tiền của mà thầy có đều đem đi bố thí, thầy trải qua đời sống rất đơn giản. Khi tôi cùng ở chung với thầy, khoảng năm Dân Quốc thứ 50, đời sống rất khó khăn, phí dụng cho đời sống một ngày là hai đồng. Vào lúc đó, một đồng Đô La đổi lấy 40 đồng tiền Đài Loan. Phí dụng đời sống một ngày của thầy là hai đồng, tức là phí dụng cho đời sống của một tháng, lúc đó vẫn chưa đến hai đồng Mỹ Kim. Những người làm học trò như chúng ta, những bạn liên hữu xem thấy thầy như vậy thì làm gì mà không cung kính? Không thể so được với người. Thầy nói đến thì thầy đã chân thật làm đến được, cho nên học trò tự nhiên kính phục, tin tưởng lời của thầy nói, học tập với thầy. Nếu như chính mình biết nói, chính mình không thể làm được mà muốn bảo người khác có thể làm được, không có đạo lý này, trên Kinh Phật nói “*vô hữu thị xử*”. Cần phải chính mình làm cho được, phải cần tu giới-định-huệ, phải cần tu không tham, không sân, không si, ngay trong nghịch duyên không sanh tâm sân hận, trong thuận cảnh không sanh tâm ưa thích, vĩnh viễn giữ gìn tâm thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Đây là nói cần tu thiện căn.

Phật lại nói với chúng ta, thiện căn của Bồ Tát chỉ có một điều là tinh tấn. Thế nhưng các vị phải nên ghi nhớ, Bồ Tát đối với thiện căn của thế gian các Ngài viên mãn rồi, tinh tấn đó của các Ngài là đạo nghiệp. Thế nào là pháp tinh tấn? Đoạn phiền não tinh tấn, học pháp môn tinh tấn. Học pháp môn

chính là đoạn phiền não, đoạn phiền não chính là học pháp môn, hai câu này là một sự việc. Vì sao vậy? Phiền não chướng ngại cửa ngộ của bạn. Bạn học pháp môn tại vì sao không khai ngộ? Bởi vì có phiền não. Sau khi đoạn phiền não rồi thì cửa ngộ liền khai mở, cho nên học pháp môn giúp cho bạn đoạn phiền não, đoạn phiền não giúp cho bạn ngộ pháp môn, hai phương pháp này tương bổ, tương thành cho nhau. Phải tinh tấn, thiện căn duy nhất của Bồ Tát là tinh tấn, chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này. Sau đó từ ở trong Kinh luận tỉ mỉ mà quán sát chư Phật Bồ Tát các Ngài tu hành như thế nào. Trong bản Kinh, mọi người xem thấy Pháp Tạng Tỳ Kheo tu hành như thế nào? Đây là tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Chúng ta học Phật, có duyên có thể học với A Di Đà Phật, bạn nói xem danh dự đến cỡ nào? A Di Đà Phật là quang trung cực tôn, vua trong các Phật, làm thế nào học tập với Ngài? Bạn xem trong “Kinh Vô Lượng Thọ”, Ngài tu như thế nào, bạn chiếu theo phương pháp này của Ngài mà tu thì chính là bắt chước Ngài, chính là học tập với Ngài. Ngài làm một tấm gương tốt cho chúng ta.

\*\*\*\*\*

## 6. <sup>4</sup>Thứ sáu, “Bất xả Bồ Tát nghiệp cúng dường”

Nghiệp là sự nghiệp. Sự nghiệp của Bồ Tát là gì? Tôi tin tưởng mọi người đều biết đó là “*kế tục huệ mạng của Phật, hoằng pháp lợi sanh*”. Đây là sự nghiệp của Bồ Tát, là gia nghiệp của Như Lai. Ngày nay chúng ta đã cạo đầu, đắp lên tấm y, là đệ tử Như Lai thì phải kế thừa gia nghiệp của Như Lai, phải đem gia nghiệp của Như Lai mở mang rộng lớn. Đây là bản phận của chúng ta, là sứ mạng của chúng ta. Sự nghiệp viên mãn của Như Lai là giúp đỡ tất cả chúng sanh làm Phật. Thế nhưng các vị phải biết, nếu chúng ta muốn giúp tất

---

<sup>4</sup> Bắt đầu đĩa 82

cả chúng sanh làm Phật thì nhất định mình phải làm Phật trước. Chính mình không thể làm Phật thì làm sao có thể giúp người khác làm Phật?

Chính mình làm Phật như thế nào?

Việc thứ nhất là phải phát tâm, phát tứ hoằng thệ nguyện, phải thực tiễn tứ hoằng thệ nguyện, quyết không phải là thời khóa sớm tối một lần, như vậy thì không ích gì. Phải thực tiễn, mỗi niệm muốn độ chúng sanh, mỗi niệm muốn giúp chúng sanh giác ngộ. Kinh giáo của Phật phải biết cách giảng như thế nào, nguyên lý nguyên tắc không thay đổi, còn phương pháp giảng thì thiên biến vạn hóa. Nếu như bạn hiểu được Tứ Tất Đản và Tứ Nhiếp Pháp thì bạn liền thông suốt.

Ngày nay, trên toàn thế giới phổ biến một cách hiểu sai lầm, cho rằng Phật giáo là tôn giáo, đem Thích Ca Mâu Ni Phật, A Di Đà Phật và các vị Bồ Tát xem thành các vị thần minh để đối đãi, xem là những vị thần để bái lạy của Phật giáo. Họ cho rằng thần của Phật giáo bái lạy cũng gần bằng với Ấn Độ giáo, thần của Ấn Độ giáo có hơn hai vạn, thần của Phật giáo chúng ta có thể còn nhiều hơn so với họ, cho “*Phật giáo là đa thần giáo*”, họ phổ biến một cách nhìn sai lầm như vậy. Chúng ta phải làm thế nào chỉnh sửa lại quan niệm sai lầm này? Đây là sự việc cấp bách bậc nhất. Nếu không thể thay đổi quan niệm này thì giáo dục của Phật Đà sẽ không cách gì xúc tiến được, không thể lưu thông được. Thế gian hiện tại, những người có chút tri thức, có giác ngộ đều đã ý thức được là người trên toàn thế giới nhất định phải chung sống hòa bình và cùng tồn tại. Tôi đến Úc châu tham gia tổ chức tôn giáo hòa bình thế giới, hơn 30 lãnh đạo các tôn giáo đều có ý thức giống như nhau, đều mong cầu xã hội an định, thế giới hòa bình, hợp tác lẫn nhau, cùng tồn tại phát triển. Mười sáu chữ này gần như là cùng nhau hiểu, thế nhưng sự việc này làm thế nào mới có thể thực tiễn? Hiện tại mọi người đang nghĩ biện pháp. Chúng



ta có duyên tiếp nhận lời mời của họ, đem Phật pháp giới thiệu cho họ. Phật pháp chính là thứ mà hiện tại họ đang mong cầu.

Phật pháp là gì? Phật pháp là giáo dục chí thiện viên mãn của Thích Ca Mâu Ni Phật đối với tất cả chúng sanh. Ngày trước tôi đã nói câu này, hiện tại đối với những tình huống này thì tôi không dùng cách nói này nữa, mà tôi nói Phật pháp là giáo dục chí thiện viên mãn của Thích Ca Mâu Ni Phật đối với đa nguyên văn hóa. Khi họ nghe rồi thì thấy đây là thứ mà họ đang cần. Tôi không hề nói sai. Thích Ca Mâu Ni Phật không phải là thần, Ngài là gì vậy? Ngài là người làm công tác nghĩa vụ giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Nói như vậy thì mọi người vừa nghe liền hiểu, liền biết được Thích Ca Mâu Ni Phật là người như thế nào.

Tại vì sao gọi Ngài là Phật? Nhà Phật gọi là Phật cùng Trung Quốc gọi Thánh nhân là một ý nghĩa. Phật chúng ta dịch là người giác ngộ; Trung Quốc gọi Thánh nhân tức là người sáng suốt, người minh bạch đối với tất cả sự lý, tường tận đối với chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Thánh nhân là người minh bạch, trong Phật pháp chúng ta gọi là Phật, cho nên Phật là người minh bạch. Chúng ta không tường tận đối với những sự lý, nhưng các Ngài thì tường tận. Khi vừa giải thích như vậy thì mọi người liền rõ ràng.

Chúng ta đem giáo dục của Phật Đà giới thiệu cho tất cả chúng sanh, lợi ích tất cả chúng sanh, đó là Bồ Tát nghiệp. Toàn tâm toàn lực gánh vác sự nghiệp này, hy vọng đem sự việc này làm cho tốt, đem sự việc này làm được viên mãn. Thế nhưng hiện tại khó khăn lớn nhất trước mắt chúng ta là ngăn cách về ngôn ngữ, khi chúng ta đối diện tiếp xúc với rất nhiều tôn giáo trên thế giới, cái ngăn cách này tạo thành chướng ngại rất lớn, cho nên phiên dịch liền trở thành vô cùng quan trọng. Người phiên dịch khó cầu, không dễ dàng, tuyệt đối không thể nói thông đạt văn tự ngôn ngữ hai bên thì có thể phiên dịch, không có đạo lý này.

Ngày trước, lão cư sĩ Thẩm Gia Trinh ở Hoa Kỳ muốn đem Phật pháp Đại Thừa giới thiệu với người phương tây. Ông rất nhiệt tâm. Ông đã dùng thời gian, tinh thần, tài lực của mấy mươi năm, mời một số phiên dịch viên, đem Trung văn dịch thành Anh văn, phiên dịch ra không ít Kinh Luận, để một đồng bản thảo ở Thư viện New York. Ông dẫn tôi đi xem, một bức vách trên kệ đều chất đầy sách. Ông lắc đầu nói với tôi, một quyển cũng không thể dùng được, những thứ đã phiên dịch ra người Trung Quốc xem không hiểu, người nước ngoài cũng xem không hiểu, tâm huyết tinh thần tài lực của nhiều năm thật đáng tiếc. Ông quen biết tôi có thể nói là quá trể. Tôi kiến nghị với ông, phiên dịch như vậy đương nhiên không thể lưu thông. Tôi nói, ông thử nghĩ xem, Trung Quốc vào thời xưa, khi pháp sư Ấn Độ đến Trung Quốc làm công tác dịch Kinh như thế nào? Không phải một người phiên dịch, Trung Quốc phiên dịch Phật Kinh là có tổ chức, số người rất nhiều, phân công hợp tác, do một tổ nhỏ làm khởi thảo, sau đó nêu ra nghiên cứu thảo luận xem ý nghĩa có sai không, có rất nhiều người cùng nhau thảo luận. Trước tiên xác định ý nghĩa không dịch sai, sau đó tìm một tốp văn học gia đến nhuận văn, tức là tu sửa phần văn tự, khiến cho văn tự thêm bóng láng, ý nghĩa thì nhất định không thể thay đổi. Sau cùng còn phải mời thông đạt Kinh giáo hai nước đến ấn chứng, đọc qua một lần để cho họ nghe, họ gật đầu đồng ý là không hề sai, họ đến làm chứng minh thì công tác này mới có thể hoàn thành. Cho nên dịch Kinh có rất nhiều thủ tục, làm gì mà dễ dàng như vậy. Mời một người ở trong nhà tạo xe, chiếc xe chế tạo ra đó không thể đi được trên đường. Thẩm lão cư sĩ hỏi tôi, vậy phải làm sao? Tôi nói, nếu như ông muốn phiên dịch một bộ Kinh nào, thí dụ ông dịch “Kinh Kim Cang”, ông đi lắng nghe trong nước, ngoài nước người nào có sự tu trì đối với “Kinh Kim Cang”, người giảng được thấu triệt đối với “Kinh Kim Cang”, ông mời họ đến. Ông tập hợp tất cả những người dịch Kinh lại, phải nghe giảng trước, đại ý của “Kinh Kim Cang” thật đã hiểu được rồi, bất cứ lúc nào họ có nghi vấn thì cũng có thể thưa hỏi pháp sư. Người y theo “Kinh Kim Cang” này mà tu hành sẽ làm

chứng minh cho họ, đến chứng nghĩa họ dịch có bị sai không. Cách làm này nhất định phải có viện dịch Kinh, phải có tổ chức, tuy nhiên quy mô không thể so sánh được với thời xưa.

Trung Quốc thời xưa, mọi người đều biết viện dịch Kinh của Đại Sư Cưu Ma La Thập có hơn 400 người, viện dịch Kinh của Đại Sư Huyền Trang có hơn 600 người. Những viện dịch Kinh có biên chế, quốc gia chủ trì, lấy Kinh phí của quốc gia thì làm gì mà đơn giản chứ? Cho nên bạn dịch Kinh cá nhân, bạn không có hai - ba mươi người thì bạn không làm được, quyết không phải là mấy người có thể làm ra được, chí ít phải có hai - ba mươi người. Phiên dịch một bộ Kinh nào thì ngày ngày giảng bộ Kinh đó, ngày ngày nghiên cứu bộ Kinh đó thì mới không dịch sai. Người dịch Kinh chưa nghe qua Kinh Phật, không hiểu Phật pháp thì chỉ là dịch văn tự. Cũng giống như lão sư Lý đã nói ra một chuyện cười, “*nhị túc tôn*” dịch thành ý gì vậy? Hai cái chân tôn quý nhất. Họ phiên dịch cũng không sai, nhị túc, nhị không phải là hai hay sao? Túc chính là cái chân, hai cái chân tôn quý nhất. Thật là cười vỡ bụng. Cho nên, ở trên mặt chữ dịch sai một chút thì ý nghĩa hoàn toàn sai lệch. Có thể thấy được sự việc này không dễ dàng. Nhân tài phiên dịch của nhà Phật càng khó tìm, họ chính mình còn phải có công tác, còn phải lo nghề nghiệp, làm sao có thể tập trung toàn bộ tinh thần để đến đây học Phật? Nếu như không nỗ lực học Phật thì việc phiên dịch sẽ rất khó.

Công tác phiên dịch ngày nay là Bồ Tát nghiệp. Làm thế nào có thể đem Phật pháp Đại Thừa lưu truyền đến Trung Quốc phổ biến giới thiệu đến toàn thế giới? Nếu như các vị muốn phát tâm “*bất xả Bồ Tát nghiệp cúng dường*”, thì các vị phải cố gắng đi học ngôn ngữ nước ngoài, ngữ văn của mỗi quốc gia đều phải nên học tập. Sau khi học tốt rồi thì có thể đem Phật pháp giới thiệu đến quốc gia đó, đến khu vực đó, tương lai phát triển ở trên thế giới. Hiện tại chúng ta có thể xem thấy được, ngôn ngữ thông dụng nhất trên toàn thế giới là tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha và tiếng Trung. Bởi vì ngữ văn của Trung Quốc,

chỉ riêng người Trung Quốc thì có đến một tỉ tư, một số lượng rất lớn, Trung Quốc đông người nên rất nhiều người nước ngoài đều phải học ngữ văn Trung Quốc. Hiện tại ở Hoa Kỳ, mỗi một trường đại học đều có khoa Hán học, chuyên môn học ngữ văn Trung Quốc. Tương lai bạn qua lại với người Trung Quốc, bạn không hiểu Trung văn thì làm sao được? Nếu chúng ta muốn đem Phật pháp phổ biến truyền đến mỗi một quốc gia phương tây, nếu chúng ta không thông đạt ngữ văn của họ thì làm sao được? Tức thời tìm người phiên dịch rất khó. Đây là chúng tôi từ ngay trong Kinh nghiệm mà có được. Cho nên nói, không xả Bồ Tát nghiệp tu hành ở vào thời đại hiện đại này thì không chỉ là chúng ta chính mình phải tu hành đúng pháp, mà còn phải kế tục huệ mạng của Phật, phải hoằng pháp lợi sanh, còn phải nghĩ đến các chủng tộc khác nhau, văn hóa khác nhau, ngôn ngữ văn tự khác nhau, những vấn đề này phải giải quyết như thế nào.

Đồng tu trẻ tuổi, không luận là tại gia hay xuất gia đều phải phát tâm. Quả nhiên phát tâm chuyên tu chuyên học, căn tánh chính mình có kém một chút cũng không lo, quyết định có thể được Tam Bảo gia trì. “*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*”, chỉ sợ là chính mình nếu như giải đãi phóng túng thì không thể thành tựu. Nếu như ham muốn hưởng thụ vật chất tinh thần của chính mình thì bạn cũng không thể thành tựu. Người chân thật có thể thành tựu thì xả mình vì người, có phải nhận lấy tất cả khổ cực cũng xin cam tình nguyện, chỉ cần có thể lợi ích chúng sanh, chỉ cần có thể giúp đỡ người khác giác ngộ, giúp đỡ người khác hiểu rõ chánh pháp, giúp đỡ người khác tu hành chứng quả. Đó là Bồ Tát hạnh, Bồ Tát nghiệp. Bạn phát ra cái tâm này, chăm chỉ nỗ lực mà tu, bạn chính là cúng dường chư Phật Như Lai. Vì sao vậy? Vì bạn tiếp nối huệ mạng của Phật, cúng dường tất cả chúng sanh, phổ độ chúng sanh.

## 7. Điều sau cùng, “Bất ly Bồ Đề tâm cúng dường”

Bồ Tát Phổ Hiền ở trong Hạnh Nguyên Phẩm nói cho chúng ta nghe pháp cúng dường tổng cộng có bảy điều, Ngài đem “*nư thuyết tu hành cúng dường*” để ở hàng thứ nhất, đem “*bất ly Bồ Đề tâm cúng dường*” đặt ở sau cùng. Một cái trước, một cái sau này rất là quan trọng. Thực tế mà nói, bảy câu đều quan trọng, hai câu này thì còn quan trọng hơn. Trên Kinh Đại Thừa, Phật thường nói: “*Lìa mất tâm Bồ Đề mà tu thiện pháp thì đều là ma nghiệp*”. Phật đặc biệt chú trọng giáo huấn đối với tâm Bồ Đề này. Không có tâm Bồ Đề thì tu bất cứ thiện pháp nào cũng đều là ma nghiệp, không phải Bồ Tát nghiệp. Vì sao gọi nó là ma nghiệp? Bởi vì không có tâm Bồ Đề tu tất cả thiện pháp, tương lai bạn có được là phước báo của trời người, hưởng phước báo của trời người thì không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi, phước báo hưởng hết thì vẫn phải đọa lạc, cho nên gọi là ma pháp, không phải là Phật pháp, là ma nghiệp, không phải Bồ Tát nghiệp, đạo lý chính ngay chỗ này. Vậy thì phát tâm Bồ Đề, tu tích tất cả thiện pháp vì sao liền biến thành Bồ Tát nghiệp? Bồ Tát giác ngộ, tâm Bồ Đề là tâm giác, tâm giác ngộ tu tất cả thiện pháp, các Ngài không hưởng thụ, trong đó các Ngài không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, tu phước chính mình không hưởng phước, phước đó để cho tất cả chúng sanh hưởng. Đó là Phật, là Bồ Tát. Tuyệt đối không để chính mình hưởng thụ, chính mình hưởng thụ liền bị ma chướng. Để cho người khác hưởng thụ thì bạn chính là Bồ Tát, bạn chính là Phật. Cho nên chúng ta tỉ mỉ mà quán sát, bản thân Thích Ca Mâu Ni Phật có cách làm như vậy, sau Thích Ca Mâu Ni Phật, những đệ tử của Ngài cũng đều học theo thầy. Năm xưa An Thế Cao đến Trung Quốc, Ma Đăng, Trúc Pháp Lan, trên lịch sử đều có ghi chép, Trung Quốc nhiều đời, các đại đức từ Ấn Độ, từ Tây Vực đến Trung Quốc hoằng pháp lợi sanh, đời sống của các Ngài, thị hiện đều có thể lấy Thế Tôn làm tấm gương, đều có thể học theo Thế Tôn, cho nên ở Trung Quốc có thể được từ triều đình đến thứ dân tôn kính, có thể khiến cho người Trung Quốc hoan hỉ học tập Phật pháp. Công đức của các Ngài, các Ngài có trí tuệ, có phước đức, nhưng trí tuệ, phước đức đều để cho tất cả chúng sanh cùng

hưởng. Việc này người đời sau chúng ta cần phải nên tường tận, phải nên giác ngộ, phải nên làm theo.

Tâm Bồ Đề, Thế Tôn ở trong Quán Kinh đã nói cho chúng ta nghe ba điều. Điều thứ nhất là tâm chí thành, chân thành. Chí thành là chân thành đến tột đỉnh. Tâm chí thành là thể của tâm Bồ Đề, chúng ta thường nói là thể tánh. Thể tánh của tâm Bồ Đề là chân thành đến tột đỉnh, chúng ta người người đều có, chỉ là hiện tại chúng ta bị vọng tưởng chướng ngại che mất đi. Một ngày từ sớm đến tối nghĩ tưởng xằng bậy thì tâm Bồ Đề sẽ không còn. Chân thành, thế nào gọi là thành? Có rất nhiều người đều nói: *“Tâm của tôi rất chân, rất thành, tôi đều đem tâm chân thành đối với người”*. Tôi nói với quý vị, tâm chân thành đó thấy đều là giả! Trước nhà Thanh, tiên sinh Tăng Quốc Phiên trong lúc đọc sách ghi chép lại, ông đưa ra định nghĩa cho chữ *“thành”* rất hay. Người Trung Quốc đi học trước đây đại khái đều đọc Kinh Phật, cũng đều bằng lòng nghe giảng Kinh, do vì chính mình có tu dưỡng đối với Nho học, Đạo học nên sự lãnh ngộ đối với Phật pháp sâu sắc hơn rất nhiều so với người hiện tại chúng ta. Ông nói: *“Một niệm không sanh gọi là thành”*. Định nghĩa này rất hay, đích thực là tương ứng với Phật pháp đã nói. Thế nào gọi là chân thành? Một niệm không sanh gọi là chân thành, trong Phật pháp chúng ta gọi là nhất tâm, nhất niệm. Nhất niệm nhất tâm đó đều là chí thành, nhị niệm nhị tâm thì không thành. Xin nói với các vị, không thành thì liền rơi vào trong mười pháp giới. Nếu như bạn nhất tâm nhất niệm, bạn liền siêu việt mười pháp giới, đi đến nơi nào vậy? Pháp Giới Nhất Chân. Cho nên bạn phải nên biết, nhất tâm nhất niệm là năng chứng, Pháp Giới Nhất Chân là sở chứng, nếu bạn không đến được nhất tâm nhất niệm thì quyết định bạn không thể chứng nhập Pháp Giới Nhất Chân. Bạn rơi vào hai niệm ba niệm, đó là mười pháp giới, nếu còn thêm vọng niệm lăng xăng thì đó là sáu cõi, không biết là bao nhiêu tâm bao nhiêu niệm thì đó là tạo ra sáu cõi. Cho nên, Tịnh Tông niệm Phật công phu là ở nhất tâm bất loạn. Bạn thật được nhất tâm bất loạn, nếu không đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì bạn cũng đi đến Thế giới

Hoa Tạng. Nhất tâm bất loạn tương ưng với Pháp Giới Nhất Chân, không tương ưng với mười pháp giới. Bạn chân thật được nhất tâm bất loạn thì không những siêu việt sáu cõi, mà còn siêu việt mười pháp giới, cho nên nhất tâm bất loạn không dễ dàng đạt được.

Ngày trước tôi ở Hoa Kỳ, có một số đồng tu đọc “Kinh A Di Đà” đến nói với tôi: “*Pháp sư à! Pháp môn Tịnh Độ tôi không thể tu, vì nhất tâm bất loạn tôi không làm được*”. Tôi rất bội phục người xem Kinh này, họ xem rất tỉ mỉ, người thông thường xem thấy chỗ này đều không nêu ra vấn đề này. Họ suy nghĩ “*nhất tâm bất loạn*” họ không làm được, e rằng không thể vãng sanh. Tôi liền nói với họ, phiên dịch từ “*nhất tâm bất loạn*” là Đại Sư Cưu Ma La Thập dịch, là Ngài dịch ý, bản dịch của Đại Sư Huyền Trang thì câu này thì không dịch như vậy. Trên bản dịch của Đại Sư Huyền Trang là “*nhất tâm chuyên niệm*”, không phải dịch là nhất tâm bất loạn, như trên “Kinh Vô Lượng Thọ” chúng ta cũng dịch là “*nhất hướng chuyên niệm*”. Nhất hướng chuyên niệm thì được, chúng ta có thể làm được, nhất tâm bất loạn thì thật không dễ. Vậy thì câu nói này Đại Sư La Thập có phải là dịch sai không? Ngài La Thập dịch không sai. Vì sao không sai? Các vị nhất định phải nên biết, khi chúng ta vãng sanh là Phật đến tiếp dẫn, cho nên mọi người cũng không nên hoài nghi, trên Kinh nói thế nào thì chúng ta làm như thế đó, không nên đi hỏi Tây Phương rốt cuộc ở chỗ nào? Địa cầu là tròn, đi về hướng tây chẳng phải lại quay trở lại hay sao, rốt cuộc Tây Phương ở đâu vậy? Mọi người càng truy tìm tư tưởng càng loạn càng hồ đồ, đến sau cùng ngay đến Tây Phương cũng không tin tưởng. Cho nên bất luận hướng tây ở đâu, chúng ta cứ như vậy mà làm, một câu Phật hiệu này là tín hiệu liên hệ của chúng ta với A Di Đà Phật, với Thế giới Cực Lạc. Dựa vào tín hiệu này, chúng ta liền tiếp thông. Chúng ta cũng không biết được Thế giới Cực Lạc ở chỗ nào? Rốt cuộc là ở tinh cầu nào? A Di Đà Phật đến tiếp đón chúng ta đi thì chúng ta không cần phải biết đường, cũng không cần phải biết phương hướng, đi theo

Phật A Di Đà còn có thể sai sao? Phải thật yên tâm. Pháp môn này là pháp dễ hành, khi Phật đến tiếp dẫn, trước tiên nhất định dùng Phật quang chiếu đến.

Như năm trước, khi tôi đến nơi đây, Lâm Y Sanh của hội cứu khổ Quán Âm vãng sanh, cư sĩ Lý Mộc Nguyên còn dẫn theo một số đồng tu đến hộ niệm cho ông. Trước lúc vãng sanh hai ngày, tôi có đến thăm ông. Khi ông ra đi, ông nói với người trợ niệm: “*Hiện tại tôi không thấy các vị, tôi thấy một mảng ánh sáng vàng*”. A Di Đà Phật phóng quang, trước tiên thấy được ánh sáng, ánh sáng vừa chiếu đến công phu của bạn được nâng cao, bạn vốn dĩ chưa được nhất tâm, khi Phật quang vừa chiếu đến thì liền được nhất tâm. Cho nên Đại Sư La Thập dịch không hề sai, chỉ cần bạn công phu thành khối, chúng ta chỉ cần làm đến công phu này thì được. Công phu thành khối chính là một ngày từ sớm đến tối Phật hiệu không gián đoạn, trong lòng chúng ta chỉ nghĩ A Di Đà Phật, không hề có vọng niệm khác, tất cả niệm khác đều biến thành A Di Đà Phật, đây gọi là công phu thành khối. Chỉ cần bạn có công phu này, Phật đến tiếp dẫn bạn, Phật quang vừa chiếu liền đem công phu của bạn tăng lên gấp bội. Gấp bội là gì vậy? Sự nhất tâm bất loạn. Đại Sư La Thập dịch không sai. Đại Sư La Thập cũng là người vãng sanh Thế giới Cực Lạc, trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục có Ngài, đây cũng là Bồ Tát Thế giới Tây Phương Cực Lạc tái sanh. Cho nên người Trung Quốc chân thật có phước báo, những vị pháp sư dịch Kinh thời xưa đều là cổ Phật, Bồ Tát, Pháp Thân Đại Sĩ tái lai. Nếu như không phải là người tái sanh, Kinh này làm sao có thể dịch ra được! Hiện tại chúng ta có thể trở thành người tái sanh hay không? Có thể! Chỉ cần nguyện lực của bạn siêu vượt nghiệp lực của bạn, bạn chính là thừa nguyện tái sanh. Nguyện lực siêu vượt nghiệp lực, bạn liền được chư Phật Bồ Tát gia trì. Vốn dĩ không có trí tuệ này, Phật vừa gia trì thì trí tuệ liền hiện tiền. Vốn dĩ Kinh này xem không hiểu được ý nghĩa, Phật vừa gia trì thì ý nghĩa mỗi câu mỗi chữ giống như mạch nước không ngừng trào dâng, không thể nào ngừng dứt. Vấn đề là bạn có muốn làm người tái sanh hay không? Bạn có muốn làm Bồ Tát hay không?



Chân thật muốn làm Bồ Tát thì chuyển nguyện lực siêu vượt nghiệp lực của bạn, bạn liền thành công. Phải phát đại nguyện, phải chân thật nhìn thấu, phải chân thật buông bỏ, chân thật giác ngộ, không có chính mình, cho nên không cần nghĩ đến chính mình giúp đỡ chính mình. Không có chính mình, tất cả chúng sanh chính là chính mình, giúp đỡ tất cả chúng sanh thì chính mình liền viên thành Phật đạo, vì chúng sanh chính là mình. Trên “Kinh Pháp Hoa” nói Phật tri Phật kiến, khai thị ngộ nhập Phật chi tri kiến. Nếu như chúng ta có thể khẳng định tất cả chúng sanh tận hư không khắp pháp giới chính là chính mình, đây chính là Phật tri Phật kiến, bạn có thể khẳng định thì bạn liền vào được tri kiến Phật. Vào Phật tri kiến liền chuyển phàm thành thánh, thì cái thân này của chúng ta chính là thừa nguyện tái sanh, ắt được Tam Bảo gia trì. Cho nên, không thể lìa tâm Bồ Đề. Tâm Bồ Đề là tâm chân thành. Đối nhân xử thế tiếp vật phải dùng tâm chân thành.

Tâm chân thành phải bắt đầu từ đâu? Từ không vọng ngữ mà làm, từ không gạt người mà làm, không tự gạt mình gạt người, đó là tối sơ phương tiện của tâm chân thành. Bạn còn có sự việc che giấu người khác, còn có việc không thể nói với người, thì chân thành của bạn ở chỗ nào? Không có! Thông thường các đồng tu nói sự việc này khó làm. Tôi nói với bạn là không khó, cầu người khó, cầu chính mình thì có gì khó đâu? Chính mình có chịu làm hay không? Chính mình thật muốn làm, chịu làm chính là thật không còn muốn ở trong sáu cõi luân hồi nữa, chân thật ngay đời này muốn thoát khỏi sáu cõi, thoát khỏi mười pháp giới, đi làm Phật, đi làm Bồ Tát. Bạn chỉ cần thật chịu làm, bạn liền có thể làm được. Bạn không chịu làm thì không còn cách nào, ai cũng không thể giúp được, chư Phật Như Lai cũng không thể giúp. Sự việc này chính là sự việc của chính mình.

Trong tâm Bồ Đề, ý nghĩa thứ hai là “*thâm tâm*”, là tự thọ dụng; ý nghĩa thứ ba là “*tâm phát nguyện hồi hướng*”, là tha thọ dụng, cho nên nói tâm Bồ Đề là nói ba tâm, có thể, có dụng. Cái này giảng được rất tỉ mỉ. Trong tác

dụng lại phân làm hai loại, một cái là tự thọ dụng, một cái là tha thọ dụng. Tự thọ dụng là thâm tâm. Người xưa nói cái gì là thâm tâm? Hiếu thiện hiếu đức. Ngày nay chúng ta đổi cách nói khác, hoan hỷ xả mình giúp người thì đây chính là thâm tâm. Tâm phát nguyện hồi hướng chính là thực tiễn tâm chí thành của bạn. Thâm tâm của bạn thực tiễn ở ngay trong cuộc sống thường ngày, bạn chân thật làm được, chân thật ưa thích giúp đỡ người khác, chân thật đem phước đức trí tuệ của chính mình cùng hưởng với tất cả chúng sanh, xem thấy người khác hưởng phước thì chúng ta chính mình rất vui vẻ, xem thấy người khác ăn được no đủ, chính mình không có ăn cũng rất vui vẻ, đây là tâm phát nguyện hồi hướng. Bồ Tát Mã Minh ở trong “Khởi Tín Luận” giảng cho chúng ta nghe tâm Đại Bi, hay nói cách khác là tâm Đại Từ Bi. Tâm Đại Từ Bi là thương yêu giúp đỡ tất cả chúng sanh không điều kiện. Giúp đỡ tất cả chúng sanh, thành tựu tất cả chúng sanh, quyết định không có phân biệt, không có chấp trước, không mang theo bất cứ điều kiện gì, toàn tâm toàn lực giúp đỡ người, đây là tha thọ dụng. Người thông thường thế gian, bao gồm đồng tu học Phật chúng ta, trong đó có cả người xuất gia và tại gia, khi giúp đỡ người khác, bố thí cho người khác còn phải nói điều kiện, cho dù không tham muốn hồi báo cũng sẽ nói đến ta làm việc bố thí này có phải là việc tốt chân thật hay không? Có phải là bị người khác gạt hay không? Còn có rất nhiều câu hỏi để ở trong đầu, do dự không quyết. Tu bố thí, tu cúng dường như vậy đều là phước báo hữu lậu ở trong sáu cõi, không phải công đức. Công đức là gì vậy? Không hề có chút nghi hoặc, thanh tịnh bố thí.

Ở Singapore, cư sĩ Lý Mộc Nguyên thường hay tán thán Pháp sư Đàm Thiên. Tôi đã gặp ông rất nhiều lần, tôi rất tôn kính ông, rất bội phục ông. Pháp sư này tu bố thí là công đức, không phải phước đức. Bạn xem, đời sống của ông rất là thanh đạm, đời sống vật chất của ông khổ cực hơn rất nhiều lần so với chúng ta, chúng ta xem thấy ông như vậy sẽ sanh tâm hổ thẹn. Cả đời ông ăn cơm chỉ là một món thức ăn, không như chúng ta ở đây còn có rất nhiều món. Ông uống nước là nước máy, cầm cái ly không biết đã dùng bao

nhiều năm rồi, uống nước thì đến vòi nước máy lấy nước trong vòi mà uống. Chúng tôi đi thăm ông, ông xem chúng tôi là quý khách để tiếp đãi, mua một bình nước khoáng để đãi chúng tôi, đó là chiêu đãi khách quý. Còn ông bố thí thật khả quan, Mỹ kim cho đi lần một trăm vạn, không chút bòn xén, sau khi cho đi rồi ngay đến hỏi cũng không hỏi đến. Ông nói, tôi đã đưa cho bạn rồi, bạn làm việc tốt làm việc xấu, nhân quả là bạn gánh tôi không gánh. Đây gọi là thanh tịnh bố thí, bố thí này là công đức không phải là phước đức. Sau khi bố thí rồi vẫn còn hỏi việc này đã làm được đến đâu rồi thì đó chính là phước đức, không phải là công đức, vì tâm không thanh tịnh. Bạn thấy, chư Phật Như Lai bố thí cho tất cả chúng sanh giống như Pháp sư Đàm Thiên vậy, quyết định không còn hỏi đến nữa, ngày nay chúng ta gọi là vô tư bố thí cúng dường, vô điều kiện bố thí cúng dường, chỉ cần thấy chúng sanh có cần thiết, chúng ta chính mình có năng lực thì luôn là toàn tâm toàn lực giúp đỡ họ, toàn tâm toàn lực thành tựu họ. Đối nhân xử thế tiếp vật ngay trong cuộc sống thường ngày không lìa khỏi tâm Bồ Đề, đó gọi là cúng dường. Thực tế mà nói, như đây nói cúng dường chư Phật Như Lai không bằng cúng dường chân như tự tánh. Chân như tự tánh chính là chư Phật Như Lai. Các vị tử tử mà thể hội cái vị đạo này, sau đó mới biết được chân thật nghĩa của hai câu Kinh văn này.

**“Giả linh cúng dường hằng sa thánh”.**

Chữ “*cúng dường*” là nói ở ngay chỗ này.

“*Hằng sa thánh*”. Thánh ở đây không phải là người thông thường, dùng lời hiện tại mà nói là Pháp Thân Đại Sĩ. Chúng được pháp thân Bồ Tát mới có thể gọi là thánh nhân, chưa chúng được pháp thân Bồ Tát thì chúng ta gọi họ là hiền nhân, thánh hiền. Đây là từ trên Biệt Giáo mà nói. Công phu đoạn chứng của Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát cũng bằng với Biệt Giáo Sơ Địa, cho nên chữ thánh ở chỗ này là Biệt Giáo Sơ Địa, Viên Giáo Sơ Trụ. Hằng sa là số lượng nhiều, bạn bố thí cúng dường nhiều Pháp Thân Đại Sĩ đến như vậy thì

phước báo của bạn bao lớn? Không thể tính được, không cách gì tính được. Phước báo lớn như vậy, nhưng Phật nói “*bất như kiên dũng cầu chánh giác*”, vẫn không thể sánh được với việc bạn có quyết tâm kiên định, dũng mãnh tinh tấn mà cầu chánh giác. Chánh giác chính là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Bởi vì ở đây là kệ tụng, bị hạn chế ở câu chữ, mỗi câu bảy chữ, bảy lời tụng. Chánh Giác chỗ này là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Không bằng hạ quyết tâm dũng mãnh tinh tấn làm Phật. Làm Phật thế nào vậy? Niệm Phật vãng sanh bất thoái thành Phật. Niệm Phật đường chúng ta chính là “*kiên dũng cầu chánh giác*”, bạn mới biết được pháp môn niệm Phật là thù thắng, pháp môn niệm Phật không thể nghĩ bàn. Tâm của chúng ta nguyện khiến cho chúng sanh cứu cánh thành Phật. Phải thường giữ lấy cái tâm này. Chính mình một lòng cầu sanh Tịnh Độ, đem công đức chính mình đã tu hằng ngày, đoạn ác tu thiện, tích công bồi đức, thấy đều hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ. Phước đức đã tu quyết không hưởng thụ, vừa hưởng thụ thì Thế giới Tây Phương Cực Lạc không thể đi được. Quyết không hưởng thụ, để tất cả phước đức đợi đến lúc lâm chung để hưởng. Khi lâm chung không có bệnh khổ, biết trước giờ chết, đứng mà vãng sanh, ngồi mà vãng sanh. Tốt quá! Thị hiện cho người khác xem, làm ra tấm gương tốt cho người khác xem, người ta xem rồi liền tin tưởng.

“*Vãng sanh bất thoái thành Phật*”. Phía trước nói nhiều đến như vậy nhưng quy kết ở một câu này, đều không bằng niệm Phật vãng sanh làm Phật. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này. Mục tiêu sau cùng của Tứ Tất Đàn, Đệ Nhất Nghĩa Tất Đàn là gì vậy? Giúp người khác niệm Phật vãng sanh bất thoái thành Phật, đó chính là Đệ Nhất Nghĩa Tất Đàn.

\*\*\*\*\*

<sup>5</sup>Kinh văn:

**“Giả linh cúng dường hằng sa thánh**

**Bất như kiên dững cầu chánh giác”.**

Hai câu Kinh văn này ở trong toàn Kinh chiếm địa vị rất quan trọng, rất nhiều Đại đức xưa nay thường hay vận dụng ở trong ngôn luận chú sớ, ý nghĩa sâu rộng vô tận. Nhất là ở vào thời đại hiện đại này, chúng ta đọc hai câu Kinh văn này giống như Thế Tôn ở ngay trước mặt kẻ tai nói với chúng ta, cảm xúc rất là sâu sắc.

Kinh văn cách giảng rất nhiều, Đại đức xưa đem chữ “*Thánh*” này xem là Bồ Tát Địa Thượng, ý này cũng rất rõ ràng. Nếu như sâu hơn một tầng, rộng hơn một tầng, chữ thánh này chính là Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát là bao hàm lấy tất cả chúng sanh. Trên Kinh Đại thừa thường nói: “*Tất cả chúng sanh đều là Phật ở vị lai*”. “*Hoa Nghiêm*”, “*Viên Giác*” nói được càng thấu triệt hơn: “*Tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật*”. Do đây có thể biết, chúng ta cúng dường tất cả chúng sanh chẳng phải là cúng dường hằng sa thánh hay sao? Tại vì sao không bằng kiên dững cầu chánh giác? Các vị phải nên biết, chỉ tu cúng dường thì bạn có được là phước báo, bạn cúng dường chư Phật Bồ Tát có nhiều hơn, phước báo của bạn cũng chẳng qua là ở cõi trời, Trời Dục Giới, Trời Sắc Giới, hưởng phước trời mà thôi. Do đó, chỉ riêng cúng dường thì không cứu cánh, cho nên không bằng kiên dững cầu chánh giác.

Kiên là kiên định tín-nguyện-hạnh, nhất là tín tâm. Phật pháp không luận là tông phái nào, không luận một pháp môn nào đều là thành vô thượng đạo. Vì sao chúng ta không thể thành tựu? Vì tín tâm của chúng ta không kiên định,

---

<sup>5</sup> Bắt đầu đĩa 83

tín tâm có thể dao động, do đó người tu hành rất nhiều mà người thành tựu thì ít. Những người nào có thể thành tựu? Tín nguyện kiên định, trước sau không đổi, cũng chính là nói thủy chung bất biến, con người đó cả đời quyết định có thành tựu.

Tín tâm tại vì sao có thể thoái, tại vì sao có thể thay đổi? Ở trong đây tóm lại không ngoài hai nguyên nhân. Nguyên nhân thứ nhất là chính mình từ vô lượng kiếp đến nay tu tích thiện căn phước đức nhân duyên mỏng, không sâu dày. Nguyên nhân thứ hai là nhận thức đối với giáo lý chưa đủ sâu, cho nên học Phật, giáo nghĩa của Phật không liễu giải một cách sâu sắc. Thế Tôn ở trên hội Kim Cang Bát Nhã dạy chúng ta “*thâm giải nghĩa thú*”. Chúng ta đối với nghĩa thú của Phật pháp hiểu được không đủ sâu là do bởi hai loại nguyên nhân này, nên không ngăn nổi mê hoặc của năm dục sáu trần bên ngoài, phiền não tập khí theo đó mà thêm lớn, đạo tâm bị tiêu mất hết. Đây là từ xưa đến nay, bao nhiêu người tu hành không thể thành tựu, nhân tố chính ngay chỗ này. Cho nên nếu chúng ta muốn có thành tựu, thứ nhất tín tâm phải kiên định.

Tín tâm kiên định thực tế là khó, không phải là một việc dễ dàng. Chính mình trước đây thiện căn phước đức nhân duyên mỏng một chút cũng vẫn không sợ, nếu như chúng ta ngay trong một đời này gặp được duyên thù thắng thì có thể bỏ tức thiện căn phước đức nhân duyên không đủ. Cho nên ở trong “Quán Kinh Sớ”, Đại Sư Thiệu Đạo nói rất hay, Ngài nói: “*Chín phẩm vãng sanh đều là ở duyên ngộ khác nhau*”. Chúng ta biết được Thiệu Đạo là A Di Đà Phật tái sanh, lời nói này chính là A Di Đà Phật đích thân vì chúng ta nói. Do gặp duyên khác nhau, cho dù gặp được nhân duyên thù thắng, nếu như thiện căn phước đức không có cũng không được, cho dù đã có mà không đủ thì có thể bù đắp vào, nếu như không có thì cũng không thể thành tựu.

Thí dụ này rất hiển nhiên, bản thân tôi chính là một thí dụ sống động. Khi tôi còn trẻ, tôi nghe được Phật pháp rất trẻ, 25 tuổi mới được nghe Phật pháp,

chính tôi luôn cảm thấy quá trễ, do duyên không đủ. Tôi thân cận tiên sinh Phương Đông Mỹ, Phương tiên sinh học trò rất đông, tôi học Phật với Đại Sư Chương Gia, học trò của Đại Sư Chương Gia cũng rất nhiều. Sau khi Đại Sư Viên Tịch, tôi nhờ vào sự giới thiệu của lão cư sĩ Châu Kỉnh Vũ quen biết lão cư sĩ Lý Bình Nam. Khi tôi theo lão sư Lý, học trò của lão sư Lý có đến 20 vạn người. Học trò nhiều đến như vậy nhưng vì sao không thể lộ diện? Bởi vì thiện căn phước đức nhân duyên ít, không phải họ không có, họ có, họ cũng gặp được, nhưng ít thôi. Ít mà đi theo lão sư tốt vẫn không cách gì bỏ tước, nguyên nhân chỉ là như vậy. Ngày nay chúng ta ở trong hội Singapore này duyên đầy đủ, duyên thù thắng, có thể thành tựu hay không? Chỉ ở thiện căn phước đức của các đồng tu. Nếu như các vị đồng tu chân thật thiếu thiện căn phước đức nhân duyên, ở ngay trong pháp duyên thù thắng như vậy, tôi tin tưởng bạn nhất định có thể thành tựu.

Hiện tại chúng ta sẽ giảng “Kinh Hoa Nghiêm” trong Báo Ân Đường của Tịnh Tông Học Hội, buổi sáng mỗi ngày từ mười giờ giảng đến mười một giờ rưỡi, ngày ngày giảng. Các vị có thể ở trong nhà mở mạng lên xem, chúng ta mỗi một lần giảng đều đồng thời đưa lên mạng. Hiện tại vi tính rất là thuận tiện, chúng ta giảng Kinh tại đây, đồng tu Hoa Kỳ cũng nghe được. Chúng ta vừa thay đổi thời gian, đồng tu bên kia gọi điện thoại đến rất là hoan nghênh. Ban ngày buổi sáng mười giờ chúng ta bắt đầu giảng, ở Hoa Kỳ là 8 giờ buổi tối, họ xem là đúng lúc, 8 giờ xem đến 9 giờ rưỡi, cho nên họ gọi điện thoại đến nói vui mừng không gì bằng. Úc Châu cũng xem được, Hồng Kông cũng xem được. Đó là những gì tôi biết được, những gì tôi không biết chắc là sẽ rất nhiều. Cho nên các vị ở trong nhà có thể lắp máy vi tính để mở mạng xem, ngày ngày bạn đều xem thấy.

**Thời gian đầu học Phật pháp, đọc tụng nghe giảng quan trọng hơn bất cứ thứ gì, vì sao vậy? Giúp cho bạn kiên định tín tâm, giúp cho bạn kiên định nguyện tâm, thì bạn cầu chánh giác mới có thể tin cậy được.**

Nếu bạn không thể thâm giải nghĩa thú, bạn sẽ giải đãi, bạn sẽ thoái chuyển. Bạn phải nên biết, khi vừa giải đãi, vừa thoái chuyển, bạn liền phải giác ngộ chính mình thiện căn phước đức không đủ, không thể thấu triệt được đối với nghĩa Kinh. Người thiện căn phước đức sâu dày thì sẽ không thoái chuyển, người thâm giải nghĩa thú cũng sẽ không thoái chuyển, hai người này quyết định thành tựu.

Mọi người đều biết thế giới này có tai nạn, làm thế nào cứu chính mình? “*Không bằng kiên dũng cầu chánh giác*”. Làm thế nào cứu giúp chúng sanh? “*Không bằng kiên dũng cầu chánh giác*”. Chân thật là tự lợi lợi tha, chân thật là phía trước quyền Kinh này đã nói “*trụ chân thật huệ*”, thực tiễn “*huệ dĩ chân thật chi lợi*”, liền thực tiễn câu nói này. Do đây có thể biết, nhất định phải tín tâm kiên định, quyết không dao động. Phải ghi nhớ giáo huấn của Đại Sư Thiện Đạo, bất luận người nào đến nói với chúng ta mà không tương ưng với pháp môn bản Kinh này, chúng ta thấy đều cự tuyệt, thấy đều không tiếp nhận. Đại Sư Thiện Đạo nói: “*Cho dù là Thích Ca Mâu Ni Phật tái sanh, mười phương chư Phật tái lai nói với bạn mà không tương ưng với Kinh này cũng không nghe*”, vì sao vậy? Đó không phải Phật thật, là Phật giả. Nếu như là Phật thật, Phật Phật như nhau, tất cả chư Phật nói ra quyết định phải tương ưng với Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói, đó là Phật thật. Đây là Đại Sư Thiện Đạo hết lời khuyên bảo đối với chúng ta, sợ nhất là chúng ta trộm nghe nói nhảm, lắng nghe vị pháp sư này, vị Đại đức kia nói thế, đối với pháp môn này, đối với Kinh điển này đưa ra lời phê bình, trong lòng lập tức liền hoài nghi, lập tức bị dao động, hoặc giả là tiếp xúc năm dục sáu trần, chính mình tham sân phiền não khởi hiện hành, tâm danh lợi liền khởi lên, liền thoái chuyển. Sự việc này thì quá nhiều, nơi nơi chôn chôn chúng ta đều thấy được. Giữ gìn kiên dũng không thoái thật khó.

“*Dũng*” là dũng mãnh tinh tấn, quyết tâm cầu chánh giác. Chánh giác ở ngay chỗ này, chúng ta ở ngay trong một đời này quyết định có thể cầu đến



được, quyết định có thể thành tựu thì chỉ có một môn là niệm Phật vãng sanh bất thoái thành Phật. Một môn này thật đáng tin, thật ổn định, thật mau lẹ. Các pháp môn khác đương nhiên cũng không tệ, chỉ sợ là căn tánh chúng ta không đầy đủ, dùng lời hiện tại mà nói là điều kiện của chúng ta không đủ. Vì sao vậy? Quyết định phải đoạn phiền não, phải đoạn kiến tư, phải đoạn trần sa, phải phá vô minh, việc này thật là quá khó, đích thực không phải là việc của người hiện đại có thể làm được. Đừng nói những thứ này, chỉ nói pháp môn của Mật giáo, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là Kim Cang Thượng Sư của Mật Tông, truyền nhân của Nặc Na Hoạt Phật, ông rất thẳng thắn mà nói với mọi người, thời đại này tu học Mật pháp được thành tựu thì đã không có người, chỉ có niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Cho nên ông tiếp xúc rất nhiều đồng tu Mật Tông, ông khuyên họ gia trì “Kinh Vô Lượng Thọ”, gia trì “Kinh A Di Đà Yếu Giải”, gia trì “Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyên Phẩm”, ông bảo họ gia trì ba loại này. Hay nói cách khác, Mật không thành tựu, cái này thành tựu. Lão cư sĩ Hạ Liên Cư, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, sư đồ chân thật là hết lời khuyên bảo, cùng phương pháp mà Đại Sư Vĩnh Minh Diên Thọ dùng gần như hoàn toàn như nhau.

Thời đại Vĩnh Minh Diên Thọ người tham thiền rất nhiều, Ngài thấy được rất rõ ràng là không thể có thành tựu, cho nên đề xướng Thiền Tịnh song tu: *“Có Thiền có Tịnh, như hổ mọc thêm sừng”*. Cái ý này là nói gì vậy? Xem thấy bạn tu thiền không thể có thành tựu, bạn thêm phần Tịnh Độ này thì có thành tựu. Không phải Ngài khích lệ chúng ta Thiền Tịnh song tu, mà Ngài đối với người tu Thiền mà nói. Người tiên nhập vi chủ, có vấn đề thể diện, không thể buông bỏ được, cho nên tổ sư dùng phương pháp phương tiện khéo léo này, bạn thêm vào Tịnh Độ thì tốt hơn, họ liền sẽ tiếp nhận, cũng đã đủ thể diện, cũng có thể xuống được đài. Hạ lão, Hoàng Niệm lão cũng là như vậy, người học Mật cũng là có vấn đề thể diện, dùng loại phương pháp này để giúp đỡ họ, để thành tựu họ. Nếu như là người thành thật niệm Phật thì quyết định thành tựu. Đó là mười phương tất cả chư Phật tán thán ở quyển Kinh này,

chúng ta đều đọc qua, Phật làm gì có vọng ngữ? Mỗi câu đều là lời giáo huấn chân thành, chúng ta phải tin tưởng, phải đem sự việc này hoàn thành ngay trong một đời này của chúng ta, duy nhất một sự việc lớn để làm. Tất cả thời, tất cả chỗ, niệm niệm tương ưng với Phật, tương ưng với A Di Đà Phật.

Lại nói với các vị, chúng ta niệm một câu A Di Đà Phật chính là chân thật cúng dường hằng sa thánh, đây là như giáo tu hành cúng dường. Chúng ta xả bỏ tất cả hưởng thụ, xả bỏ tất cả phú quý, tất cả thời gian đều dùng để niệm Phật, đều dùng để đọc Kinh, cũng là tiêu tai giải nạn thay cho chúng sanh. Đạo lý này chúng ta trong lúc giảng giải đã nói qua rất nhiều lần, đây là hành vi chân thật tự lợi lợi tha nhưng phàm phu không nhận biết, còn chư Phật Như Lai tán thán, long thiên thiên thần xem thấy thì cung kính hộ trì. Cho nên chúng ta ở ngay chỗ này, khi Thân Di Đà chưa bắt tay trừ bị, chúng ta liền mở niệm Phật đường trước, thực tiễn việc lớn này trước. Hay nói cách khác, hóa giải kiếp nạn thế gian tất cả chúng sanh, đây là một việc lớn bức bách nhất ở ngay trước mắt, cấp tốc phải làm ngay. Chúng ta ngay trong mỗi niệm, cái niệm này là nguyện, nguyện tất cả chúng sanh cũng có thể giống y như chúng ta vậy, ngay trong một đời chúng được quả Phật cứu cánh viên mãn. Chỉ có cái nguyện này mà không thể thực tiễn thì là hư nguyện.

Nguyện làm thế nào thực tiễn? Thực tiễn nhất định phải tu hành, tự hành hóa tha, không luận vào lúc nào, không luận vào bất cứ trường hợp nào, chúng ta đem pháp môn thù thắng này giới thiệu cho người khác. Giới thiệu cho người khác phải hiểu được quán cơ. Cơ có ba loại, trong Phật pháp thường nói có thượng căn, trung căn, hạ căn, cách nói này rất khó hiểu. Loại người nào là thượng căn? Loại người nào là hạ căn? Hạ căn vẫn không tể, vẫn còn có không có căn. Không có căn mà bạn tặng cho họ, họ cũng không cần. Cho nên chúng ta kết duyên với người, người không có căn thì trông thiện căn cho họ, cũng không thể bỏ đi. Làm thế nào để trông thiện căn cho họ? Họ xem thấy hình dáng của Tam Bảo, nên gọi là “*một khi nghe qua tai, mãi đã trông được*

*thiện căn*”. Âm thanh của Tam Bảo, hình tướng của Tam Bảo một khi nhìn thấy qua cũng là vĩnh viễn trông được thiện căn, cho nên các vị phải hiểu rõ sự thật này. Hiểu rõ đạo lý này, bạn liền biết được hình tướng của người xuất gia đã tu phước báo rất lớn, bạn đi bộ trên đường một lúc, đi một vòng là đã biết bao nhiêu người nhìn thấy. Vừa nhìn thấy thì họ biết đây là Phật giáo đồ, Hòa thượng, người xuất gia, trong A Lại Da thức của họ có cái ấn tượng này, giống Phật đã liền trông xuống. Điều này đồng tu tại gia không làm được. Đồng tu tại gia phải làm như thế nào? Nếu bạn muốn đi ra phố thì trên tay đeo một xâu chuỗi, người ta vừa nhìn thì A Di Đà Phật. Bạn phải có tiêu chí đưa ra, đây là để cho tất cả chúng sanh trông giống Phật. Người không có giống Phật thì trông giống Phật cho họ, chúng ta phải thật có tâm mà làm. Có không ít đồng tu đến nơi đây để nghe Kinh, tham gia pháp hội, tự mình lái xe đến, trên xe chúng ta trước sau đều dán nhiều chữ A Di Đà Phật. Xe của bạn đi đến nơi đâu, người ta vừa nhìn thì đã gieo duyên Phật cho họ rồi. Đây đều là thuộc về pháp cúng dường. Người hạ căn nghe được rất hoan hỷ, có thể chấp tay cung kính, họ không đến nghe Kinh, họ không đến niệm Phật, đó là hạ căn. Người trung căn sau khi nghe rồi, sau khi biết rồi thì họ sẽ đến nghe Kinh, cũng sẽ đến niệm Phật. Người thượng căn sau khi nghe được thì cả đời họ liền sẽ nương vào pháp môn này, ngay trong một đời này quyết định vãng sanh thành Phật. Người trung căn chưa chắc một đời này có thể vãng sanh, người thượng căn quyết định được sanh Tịnh Độ.

Bình thường chúng ta phải hiểu được quán cơ, phải hiểu được giúp đỡ tất cả chúng sanh, cho nên chúng ta kiên dũng cầu chánh giác cũng không quên cúng dường hằng sa thánh, lấy kiên dũng cầu chánh giác làm chủ, cúng dường hằng sa thánh cùng tất cả chúng sanh rộng kết pháp duyên, duyên thù thắng. Ở trên Kinh Phật thường nói: *“Phật không độ người vô duyên”*. Do đây có thể biết, kết duyên là quan trọng đến dường nào, đặc biệt là người xuất gia. Người xuất gia tiếp nhận cúng dường của tín đồ, lấy cúng dường để làm cái gì? Nhất định đi kết pháp duyên, đó là công đức chân thật. Phần cúng dường này nếu

chính mình đem đi hưởng thụ thì hỏng rồi, đó chính là nạn ngũ trong nhà Phật thường nói: “*Đời này không liễu đạo, mang lông đội sừng để trả*”. Cho nên nhất định phải hiểu được rộng kết pháp duyên, tất cả vì chúng sanh, vì Phật pháp.

Chúng ta cũng thấy là thế gian có không ít viện dưỡng lão, chúng ta ở Úc Châu tham quan rất nhiều thôn dưỡng lão, từng tòa nhà của người già. Tôi rất lưu ý đến việc này, xem được rất nhiều. Có người nói viện an lão là công trình không có hy vọng, họ đến nơi đó để chờ chết, đời sống vật chất chăm sóc được rồi nhưng đời sống tinh thần trống rỗng. Cho nên chúng ta muốn thành lập Thôn Di Đà, hiện tại chúng ta tiếp xúc tôn giáo bên ngoài nhiều, rất nhiều tôn giáo đều lập viện dưỡng lão, đều thành lập viện cô nhi, chúng ta phải khích lệ họ, giúp đỡ họ. Viện dưỡng lão là công trình có hy vọng, có đại hy vọng. Viện dưỡng lão của nhà Phật, tương lai vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc; thông thường những người trong viện dưỡng lão của các tôn giáo tương lai đều muốn lên thiên đường, hưởng thiên phước, làm sao mà không hy vọng chứ? Hy vọng này từ do đâu mà có? Hy vọng từ giáo dục tôn giáo, bạn dưỡng lão, dưỡng cho họ, ngày ngày phải cho họ lên lớp, nhất định phải có thầy tôn giáo mỗi ngày giảng Kinh nói pháp với họ, lãnh đạo họ tu hành. Mỗi một tôn giáo đều có phương thức tu hành của họ, như vậy đều có thể đạt đến mục tiêu mong cầu của tôn giáo là lên trời, vãng sanh, không đọa ba đường ác, không còn đến nhân gian chịu khổ, làm sao mà họ không còn có hy vọng chứ? Tràn đầy hy vọng. Nếu như viện dưỡng lão này không có người giảng Kinh nói pháp, không có người lãnh đạo tu hành thì đích thực là có vấn đề. Chúng ta xem thấy người già không phải đang nghĩ tưởng xằng bậy thì là như ngây như dại. Ngây ngây dại dại là rơi vào vô minh, nghĩ tưởng xằng bậy nhà Phật gọi là trạo cử, hai loại hiện tượng này đều không tốt, đều là nhân của ba đường ác. Cho nên chúng ta giúp đỡ viện dưỡng lão là công trình tràn đầy hy vọng, tràn đầy sáng lạn, quyết không phải là công trình vô vọng như người thông thường đã nói. Tuổi già giúp cho họ thành tựu, giúp cho họ đời sau càng

hạnh phúc càng tốt đẹp hơn đời này. Viện cô nhi càng phải giúp đỡ chúng thành tựu đức hạnh kỹ năng, học vấn của chúng. Chúng ta phải chân thật có lòng yêu thương, cố gắng mà dạy bảo chúng. Đây đều là thuộc về cúng dường hằng sa thánh, đem những công đức này hồi hướng cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Đây chính là nhiều phước đức, nhiều thiện căn, nhiều nhân duyên. Trên “Kinh Di Đà” nói: *“Không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh nước kia”*. Chúng ta tạo ra là nhiều thiện căn, nhiều phước đức. Cho nên chính mình khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều không rời khỏi quan niệm này, hành hành đều thực tiễn quan niệm này.

Lần này tôi giảng Kinh ở Hồng Kông, có đồng tu hỏi tôi niệm Phật thế nào mới có thể nắm chắc được phần vãng sanh? Tôi nói với họ, biết trước giờ chết, không có bệnh khổ, ngồi mà đi, đứng mà đi thì nắm chắc. Họ hỏi vậy có thể làm được hay không? Tôi nói, có thể, vấn đề chính là bạn có chịu làm hay không? **Chân thật đoạn ác tu thiện, tích công bồi đức, tu phước không nên hưởng phước, phước báo giữ lại khi lâm chung hưởng.** Khi lâm chung không có bệnh khổ là đại phước báo. Khi lâm chung rõ ràng tường tận, xem thấy Phật đến tiếp dẫn, nói với thân bằng quyến thuộc của bạn là *“bye bye, tôi đi đây”*, đó là phước báo đệ nhất đẳng, một đời tu tích đến lúc này hưởng. Bạn vừa biểu diễn như vậy thì bạn độ biết bao nhiêu người? Người ta xem thấy bạn vãng sanh thì không tin tưởng cũng tin tưởng. Chúng ta nói đến rách da miệng nhưng chưa chắc họ đã tin, khi vừa biểu diễn như vậy thì họ liền tin tưởng.

Họ lại hỏi tôi, vậy phải làm bằng cách nào? Tôi vừa rồi nói là nguyên tắc, bạn phải tu bố thí cúng dường. Người đến trung niên đều phòng bị tương lai phải chết, phải chuẩn bị một ít tiền tương lai dưỡng lão, lại muốn chuẩn bị một ít tiền làm phí thuốc thang, sợ mình bị bệnh. Tôi liền nói với họ, bạn nên đem tiền dưỡng lão của bạn cho đi, tặng cho viện dưỡng lão, đem phí thuốc thang của bạn cho luôn đi, tặng cho những người bệnh khổ. Bạn có thể làm

được thì bạn nhất định biết trước giờ chết, không bị bệnh, đứng mà đi, ngồi mà ra đi. Do nguyên nhân gì? Bạn không có tiền để bệnh, bạn không có tiền để dưỡng lão, bạn liền thành công rồi. Bạn muốn chuẩn bị một ít tiền để dưỡng lão thì bạn không già không được, chuẩn bị một ít tiền để làm phí thuốc thang thì bạn không thể không bị bệnh, bạn làm sao có thể đi được tự tại chứ? Trong đây có đạo lý, bạn phải hiểu được đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật. Tại vì sao người khác có thể làm được còn chúng ta không làm được? Chúng ta từ ngay gốc, quan niệm đã sai lầm rồi. Chân thật đi tu từ bi hỉ xả, phải xả được sạch trơn, đây là quyết định nắm chắc ngay trong một đời viên mãn thành tựu. Cho nên ý nghĩa của hai câu nói này rất là sâu, rất là rộng lớn, chúng ta nói không hết. Hai câu này chỉ nói đến chỗ này.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “Nguyện đương an trụ Tam Ma Địa, hằng phóng quang minh chiếu nhất thiết, cảm đắc quảng đại thanh tịnh cư, thù thắng trang nghiêm vô đẳng luân”.**

Câu này chính là quả báo của “*kiên dững cầu chánh giác*”, bài kệ phía sau chính là thực tiễn “*cúng dường hằng sa thánh*”. Bạn xem, trước thành Phật, sau độ chúng sanh, đó là chánh lý. Chính mình không có thành tựu mà muốn độ hóa chúng sanh thì khó. Khó ở chỗ nào? Sợ bị chúng sanh độ đi mất. Sự việc này thì quá nhiều rồi, cho nên người xưa có một chỗ tốt là khi chính mình chưa có thành tựu thì cả đời không rời khỏi lão sư. Chính mình chưa có thành tựu mà rời khỏi lão sư thì rất dễ dàng mê đắm trong năm dục sáu trần, mê ở danh vọng lợi dưỡng, vậy thì đọa lạc sẽ rất nhanh. Khi vừa đọa lạc xuống thì quay đầu rất khó, không dễ dàng, cho nên có tính cảnh giác cao độ, không rời khỏi lão sư, không rời khỏi bạn đồng tu, nương nhờ vào chúng.

Chúng ta xem đoạn Kinh văn này, mở đầu là “*nguyện đương an trụ tam ma địa*”. Thực tế mà nói, đây là cầu thành Phật nhiếp Tịnh Độ nguyện, ngay

trong tám câu này là quy nạp các nguyện, cũng chính là hạt nhân của 48 nguyện.

Câu thứ nhất nói: “*Nguyện đương an trụ tam ma địa*”. Tam Ma Địa là gì? Chính là Niệm Phật Tam Muội. Đoạn Kinh văn này là nói Tỳ Kheo Pháp Tạng, tức A Di Đà Phật tu hành ở nhân địa. Pháp Tạng thực tế mà nói là Thế Tôn Ngài thị hiện làm ra tấm gương cho chúng ta xem. A Di Đà Phật có phải ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc mới thành Phật hay không? Nếu như bạn có cách nhìn này, cách nghĩ này thì bạn hoàn toàn sai rồi. Pháp Tạng cũng là cổ Phật tái lai, Thế giới Tây Phương Cực Lạc là hóa độ của Ngài. Giống như Bồ Tát Thích Ca Mâu Ni Phật vậy, ba ngàn năm trước xuất hiện ở phía bắc Ấn Độ thị hiện tám tướng thành đạo, có phải vào lúc đó Thích Ca Mâu Ni Phật mới tu hành chứng quả hay không? Không phải. Thế Tôn Ngài ở trong “Kinh Phạm Võng” nói với chúng ta, lần này Ngài đến biểu diễn thành Phật là lần thứ tám ngàn. Vỡ kịch này diễn rất quen thuộc, đã diễn tám ngàn lần rồi. A Di Đà Phật ở Thế giới Cực Lạc thành Phật cũng giống như Thích Ca Mâu Ni Phật vậy, cũng không biết đã diễn bao nhiêu lần rồi. Cho nên chúng ta biết được cổ Phật thị hiện, không phải chân thật ở ngay đời này mới thành Phật. Sự việc này Đại đức xưa cũng có thảo luận, có người nói thân phận của Pháp Tạng vào lúc này là Bồ Tát Thập Địa, cũng có người nói là Bồ Tát Địa Thượng. Thực tế mà nói, chân thật là cổ Phật tái lai, hoàn toàn là thị hiện để cho chúng ta xem, làm cho chúng ta xem, bảo chúng ta học tập, lấy Ngài làm tấm gương, học tập với Ngài. Trên nhân địa, chúng ta hiện tại ở nhân địa vẫn chưa vãng sanh thì học Pháp Tạng Tỳ Kheo, tương lai sau khi vãng sanh thì học A Di Đà Phật, đó là học quả địa, trước khi chưa vãng sanh học nhân địa. Bạn thử nghĩ xem, ý nghĩa của thị hiện này bao nhiêu sâu? Chúng ta không từ ngay chỗ này mà thể hội, chúng ta làm sao có thể giác ngộ, chúng ta làm sao có thể tường tận, chúng ta từ chỗ nào mà bắt tay vào học tập? Chư Phật Như Lai từ bi đến cùng tột. Trên Kinh Đại Thừa thường nói thân-ngữ-ý tam luân hóa độ chúng sanh, đó chính là dạy cho chúng ta. Chúng ta phải an trụ Tam

Ma Địa, cũng phải học A Di Đà Phật ở nhân địa. “*Nguyện đương an trụ Tam Ma Địa*”. Chúng ta phải đem tâm an trụ ở ngay trong Niệm Phật Tam Muội. Trên Kinh nói: “*Niệm Phật Tam Muội, Tam Muội Trung Vương*”.

Tam Muội là tiếng Phạn, phiên dịch thành ý Trung Quốc là chánh thọ, hưởng thụ bình thường. Hưởng thụ bình thường là gì? Chấp trì danh hiệu, đó mới là chân thật hưởng thụ bình thường. Chúng ta quên mất đi Phật hiệu thì nghĩ tưởng xằng bậy. Nghĩ tưởng xằng bậy là thọ dụng không bình thường. Các vị phải nên biết, nghĩ tưởng xằng bậy là tạo nghiệp luân hồi. Chúng ta chính mình phải có tâm cảnh giác, một ngày 24 giờ đồng hồ, tỉ mỉ mà tư duy là ngay trong 24 giờ đồng hồ ta tạo ra là nghiệp gì? Mỗi ngày ta niệm Phật chiếm bao nhiêu thời gian, khởi vọng tưởng chiếm bao nhiêu thời gian, rơi vào vô minh chiếm bao nhiêu thời gian? Lúc nào thì rơi vào vô minh? Ngủ nghỉ là rơi vào vô minh. Cái sở này phải cố gắng mà tính thì liền biết được chính mình có nắm chắc được phần vãng sanh hay không? Nếu như thời gian chánh niệm dài, siêu vượt vọng tưởng, siêu vượt vô minh thì công phu của bạn liền có lực, bạn mới chân thật an trụ ở ngay trong niệm Phật Tam Muội.

Ngủ nghỉ là ma chướng. Ở trên Kinh Phật thường nói, tài, sắc, danh, thực, thùỳ là gốc của năm điều địa ngục. Ngủ nghỉ cũng là một điều của địa ngục. Có phương pháp gì đột phá hay không? Có! Các bạn, các vị pháp sư trẻ tuổi từ đại lục Trung Quốc đến, trong đại lục có những người chân thật tu hành. Tôi chưa thấy qua, nhưng tôi nghe cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói, chân thật có người niệm Phật suốt cả năm không hề ngủ nghỉ, 24 giờ đồng hồ niệm Phật, lạy Phật. Có người không tin tưởng, phái người luân phiên xem, quả nhiên không sai, mỗi ngày đều như vậy. Bạn đến thỉnh giáo với ông ấy, ông làm thế nào đoạn dứt được ngủ nghỉ? Chúng ta vì sao không đoạn được? Ở trên Kinh Phật nói được rất hay, ngay đến Bồ Tát Mã Minh trong “*Khởi Tín Luận*” đã nói với chúng ta là “*bốn giác vốn có, bất giác vốn không*”. Tài, sắc, danh, thực, thùỳ là bất giác, bốn lai không. Bốn lai không thì quyết định có thể đoạn dứt, bốn



lai có thì quyết định có thể chứng được, vấn đề là bạn có quyết tâm đoạn nó hay không? Bạn phải hạ quyết tâm đoạn nó thì sẽ đoạn được. Chân thật hạ quyết tâm phải đột phá cái cửa ải này, đột phá cái cỗ bình, lại nói với các vị, các vị còn có chư Phật hộ niệm, còn có long thiên thiện thần hộ trì, làm gì mà không làm được chứ?

Niệm Phật đường của chúng ta ở nơi đây, các vị cũng có chút thí nghiệm nhỏ. Thông qua thí nghiệm nhỏ này, tôi tin tưởng có thể tăng thêm tín tâm của các vị. Rất nhiều vị đồng tu ngày ngày ngủ nghỉ quen rồi, còn ngủ nướng nữa, đến niệm Phật đường nghe nói niệm Phật 24 giờ đồng hồ thì e rằng chịu không nổi. Kết quả niệm qua 36 giờ thì rất nhẹ nhàng, rất thoải mái, sau khi niệm xong cũng không bị ngủ gật, cũng không muốn ngủ nữa. Đây chính là bạn dần dần đột phá. Bạn có thể 36 giờ đồng hồ tinh thần đầy đủ thì bạn liền cũng có thể 360 ngày tinh thần đầy đủ, vấn đề bạn có phải chân thật đột phá hay không? Việc đột phá này quan trọng nhất có một nhân tố là tâm thanh tịnh, tâm địa chân thật thanh tịnh. Vì sao vậy? An trụ Tam Ma Địa, tâm địa thanh tịnh một trần không nhiễm thì bạn liền làm được. Trong lòng có phiền não, có lo lắng, có vướng bận, còn có nhiều thứ không buông bỏ được, vậy thì không được, bạn vẫn muốn trải qua đời sống của người thế gian thông thường. Quả nhiên đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, buông bỏ, thì bạn liền có thể trải qua đời sống của Phật Bồ Tát. Không những Phật Bồ Tát không có ngủ nghỉ, xin nói với các vị, người Trời Vô Sắc Giới thì đã không có ngủ nghỉ. Trời Sắc Giới vẫn còn, thế nhưng thời gian ngủ nghỉ ít. Trời Dục Giới có sáu tầng, càng hướng lên trên mà đi thì thời gian ngủ nghỉ càng ít, đến sơ thiên thì không còn ngủ nghỉ. Người thế gian đều có thể làm được, huống hồ Phật Bồ Tát? Chúng ta phải có lòng tin.

<sup>6</sup>Người chân thật tu hành, căn bản vẫn là tín-nguyện-hạnh, quyết định phải tin tưởng chính mình. Thánh nhân thế gian nói với chúng ta: “*Khắc kỷ tác thánh*”. Ý nghĩa của câu nói này là phàm phu có thể khắc phục được vọng niệm của chính mình, thì liền có thể làm thánh. Trong Phật pháp thì đoạn phiền não liền chứng Bồ Đề, cho nên người tu hành nhất định phải vật lộn với phiền não, phải đánh thắng, không thể đánh thua, thua thì xong rồi. Làm thế nào mới có thể đánh thắng? Phải liều mạng, không sợ khổ, không sợ khó, không sợ chết thì bạn quyết định chiến thắng. Phàm hề đánh bại trận là do sợ khó, sợ khổ, sợ chết. Sợ khó, sợ khổ, sợ chết thì bạn nhất định thất bại. Chân thật cầu Phật Bồ Tát bảo hộ, cầu Phật Bồ Tát hộ niệm, bạn hạ quyết tâm thì Phật Bồ Tát liền hiện tiền, Phật Bồ Tát ngày đêm ở chung quanh bạn bảo hộ bạn. Khổ và nạn quyết định là có, thế nhưng quyết định không chết được. Đến lúc bạn sắp chết thì Phật Bồ Tát lập tức liền hiện tiền đến giúp bạn một chút. Chúng ta xem thấy trong Hư Vân Lão Hòa Thượng Niên Phổ, bạn xem thấy Đàm Lão Hòa thượng phát nguyện bái sơn, ba bước một lay, mấy ngàn dặm đường phải lay mấy năm mới lay đến, buổi tối thì ngủ ngay trên đất nơi lay đến, nhiều tháng nhiều năm thì làm gì không bị bệnh? Có bệnh khổ, khổ đến không thể đứng vững. Phật Bồ Tát đến để giúp Ngài điều dưỡng bệnh. Sau khi hết bệnh rồi thì Phật Bồ Tát đi, Ngài tiếp tục bái lay. Sợ khổ, sợ khó, sợ chết thì làm sao có thể ra khỏi luân hồi, làm sao có thể được sanh Tịnh Độ? Chúng ta phải tìm cho ra tâm bệnh, chỉ cần tiêu trừ tâm bệnh. Phật tử có thể thành tựu, tại vì sao chúng ta không thể thành tựu?

**“Hàng phóng quang minh chiếu nhất thiết”.**

“*Quang*” là trí quang. “*Chiếu nhất thiết*”, thế xuất thế gian tất cả pháp không có thứ nào không thông đạt tường tận thì gọi là chiếu nhất thiết. Mười

---

<sup>6</sup> Bắt đầu đĩa 84

phương ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai, quá khứ vô thủy, vị lai vô cùng, tất cả thấy đều thông đạt tường tận. Năng lực này từ do đâu mà có? Năng lực chính là ở “*an trụ Tam Ma Địa*” mà ra. Thực tế mà nói, Tam Ma Địa chính là chân tâm, là bản tánh của chúng ta. Ngày nay chúng ta đã bỏ mất đi chân tâm bản tánh, lặn lội trong sáu cõi, cho nên đời sống khổ đến như vậy, đáng thương đến như vậy. Chư Phật Bồ Tát giáo huấn đối với chúng ta không gì khác hơn là giúp chúng ta hồi phục lại tự tánh mà thôi. Mê là chính mình mê, ngộ vẫn là phải chính mình giác ngộ, chư Phật Bồ Tát làm tăng thượng duyên cho chúng ta, còn chúng ta phải nương vào giác ngộ của chính mình. Tại vì sao chúng ta không giác ngộ? Vẫn là một câu nói cũ: “*Không chịu buông bỏ*”, cho nên không giác ngộ. “*Nhìn thấu, buông bỏ*”, đây là khi tôi mới bắt đầu học Phật, Đại Sư Chương Gia truyền cho tôi. Về sau tôi tường tận, Bồ Tát từ sơ phát tâm mãi đến thành Phật, công hạnh của họ cũng không ngoài hai câu này. Nhìn thấu giúp chúng ta buông bỏ, buông bỏ giúp chúng ta nhìn thấu, tương hỗ tương thành. Thấy đều buông bỏ thì có thể thành vô thượng đạo. Nhìn thấu là thông đạt tường tận, không mê hoặc; buông bỏ thì tâm địa thanh tịnh, không nhiễm trước. Trước mắt chúng ta, nghiêm trọng nhất chính là danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần, đây là chướng ngại lớn nhất trước mắt chúng ta, là cội gốc của đại tai đại nạn. Chúng ta hiểu rõ rồi thì đó chính là nhìn thấu. Biết được thứ này không phải là thứ tốt thì bạn liền buông bỏ. Khi bạn vừa buông bỏ thì trí tuệ của bạn liền thêm lớn, mặt thấy của bạn sẽ rộng hơn, thấy được lại sâu hơn. Sau khi thấy rồi lại buông bỏ, thế là trí tuệ của bạn thêm lớn. Đối với tất cả chúng sanh vũ trụ hư không pháp giới, quá khứ, hiện tại, vị lai, càng xem càng rộng, càng thấy càng sâu, thế là bạn cũng sẽ buông bỏ được càng rộng, buông bỏ được càng sâu, không một chút nào nhiễm trước. Không chỉ là pháp thế gian, mà Phật pháp cũng không nhiễm trước, không những không nhiễm trước mười pháp giới, mà Pháp Giới Nhất Chân báo độ chư Phật cũng không nhiễm trước, như vậy mới có thể đồng cảnh giới Phật, tri kiến đồng với Phật, sở chứng đồng với Phật. Đây là “*hằng phóng quang minh chiếu nhất*

*thiết*”. Trên Kinh Đại thừa thường nói: “*Tịch nhi thường chiếu, quang chiếu bất xả*”. Câu nói này cũng chính là ở trong Đàn Kinh, Đại Sư Huệ Năng đã nói là “*thường sanh trí tuệ*”, thời thời sanh trí tuệ, nơi nơi sanh trí tuệ, niệm niệm sanh trí tuệ. Trí tuệ làm sao mà sanh? Tâm địa thanh tịnh.

Hôm nay chúng ta muốn học, tôi thường hay khuyên bảo mọi người, niệm niệm quyết định không vì chính mình mà nghĩ. Chúng ta từ chỗ này mà bắt tay vào, đây là chúng ta hiện tiền tối sơ phương tiện. Niệm niệm vì tất cả chúng sanh mà nghĩ, niệm niệm vì cả thầy xã hội mà lo nghĩ, quyết định không nên nghĩ chính mình, đây là phương tiện ban đầu học Phật. Nếu như bạn vẫn còn nghĩ đến lợi hại của chính mình, lợi ích của chính mình thì bạn mê rồi. Không vì chính mình nghĩ, vì tất cả chúng sanh nghĩ, xin nói với các vị, sự việc của các vị làm sai cũng là đúng. Nếu bên trong có xen tạp một phần vì chính mình mà nghĩ, thì có làm đúng cũng là sai. Ý nghĩa lời nói này của tôi rất sâu, các vị phải tỉ mỉ mà suy xét, tỉ mỉ mà thể hội. Có một niệm ý nghĩ cho chính mình ở bên trong thì sai. Có vị Phật Bồ Tát nào, một vị Tổ sư Đại đức nào đã từng có chút vì chính mình mà lo nghĩ hay không? Không hề có. Chúng ta tu hành có thể có đủ điều kiện cơ bản kế nhập pháp giới hay không? Nếu chúng ta không đầy đủ điều kiện thì cái đạo này khó. Nghiệp chướng của thân này không cách gì chuyển đổi lại, nguyên nhân căn bản chính là thường hay vì chính mình mà nghĩ. Ta rất bằng lòng giúp đỡ người, thế nhưng ta vừa xem thấy người vì chính mình mà nghĩ, ta lập tức liền thoái chuyển, ta nên trùu tâm suy nghĩ có nên giúp họ không. Tại vì sao vậy? Giúp đỡ họ không những họ không được lợi ích mà họ còn tạo nghiệp. Chúng ta không hy vọng làm tăng ác duyên cho tất cả chúng sanh, thế nhưng có lúc vẫn không tránh khỏi, trí tuệ chúng ta chưa khai mở, kiến giải không viên mãn, cho nên đôi nhân xử thế tiếp vật ngay trong cuộc sống thường ngày luôn vẫn không thể tránh khỏi có lỗi lầm. Thế nhưng tánh cảnh giác của chúng ta rất cao, chúng ta giác ngộ được rất nhanh, quay đầu được rất nhanh. Có thể giác ngộ, có thể hồi đầu liền thêm lớn trí tuệ.

Pháp Tạng ở nhân địa đã làm được viên mãn hai câu này. Hai câu này là năng cảm, câu phía sau này là sở cảm. **“Quảng đại thanh tịnh cư”** là sở cảm, đây chính là hiện tại chúng ta gọi là Thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Thế giới Cực Lạc từ đâu mà có? Thế giới Cực Lạc là do nguyện lực của A Di Đà Phật biến hiện ra. Các vị phải ghi nhớ, luôn không thể rời khỏi *“duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”*. A Di Đà Phật dẫn đầu, tất cả chúng sanh mười phương thế giới tiếp nhận giáo huấn của A Di Đà Phật, đồng tâm, đồng nguyện, đồng đức, đồng hạnh với A Di Đà Phật, hay nói cách khác, tất cả người vãng sanh cùng đồng thành tựu nguyện lực, đó không phải là thành tựu nghiệp lực. Bao gồm thế giới này cũng cảm được tất cả chư Phật mười phương tán thán. Thích Ca Mâu Ni Phật trong quyển Kinh này đại biểu cho tất cả chư Phật tán thán A Di Đà Phật là *“quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”*, vì sao vậy? Nguyện lực mà thành, không phải nghiệp lực mà thành. Do đây có thể biết, nếu chúng ta muốn đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn không có nguyện lực thì làm sao được chứ? Tâm của bạn phải giống y như tâm của A Di Đà Phật, nguyện của bạn cũng phải giống y như nguyện của A Di Đà Phật vậy.

Chúng ta thành lập Học Hội Tịnh Tông, biên soạn ra “Khóa Tụng Sớm Tối” mới. Tôi đem Kinh văn của bốn khóa tụng niệm, đem chú Lăng Nghiêm, Đại Bi, mười tiểu chú của buổi sáng đổi thành 48 nguyện trong “Kinh Vô Lượng Thọ”. Nguyên nhân ở chỗ nào? Hy vọng chúng ta mỗi ngày đọc 48 nguyện, ngày ngày y theo nguyện của A Di Đà Phật, chúng ta cũng phát ra 48 nguyện. Bạn không phát nguyện không được. Bạn phát 48 nguyện giống y như nguyện của A Di Đà Phật thì tương ưng rồi. Đại Sư Ngẫu Ích nói: *“Chỉ cần đầy đủ tín nguyện thì quyết định vãng sanh”*, *“sanh đến thế giới Tây Phương phẩm vị cao hay thấp là do bạn công phu trì danh cạn sâu”*. Tổ sư Ngài nói được rất hay. Công phu trì danh sâu thì bạn sanh được phẩm vị cao, công phu trì danh cạn thì phẩm vị của bạn thấp, chỉ cần có tín, có nguyện liền

quyết định được sanh. Ngài nói rất hay. Cách nói này của Ngài được Pháp sư Ấn Quang khẳng định. Pháp sư Ấn Quang tán thán chú giải này của Ngài là cho dù cổ Phật tái sanh làm chú giải cho “Kinh A Di Đà” cũng không thể vượt hơn được. Chúng ta biết được Đại Sư Ấn Quang là Bồ Tát Đại Thế Chí tái sanh, vậy Đại Sư Ngẫu Ích là người nào? Đại Sư Ngẫu Ích không bộc lộ thân phận, Bồ Tát Đại Thế Chí tán thán đối với Ngài như vậy, nếu Ngài không phải là A Di Đà Phật tái sanh thì đúng là Bồ Tát Quán Thế Âm tái sanh, chúng ta có thể tưởng tượng mà biết được. Người không tu Tịnh Độ đối với lời nói này của Pháp sư Ấn Quang không cho là việc gì. Cuối đời Pháp sư Diễn Bồi đã từng hỏi qua tôi sự việc này, ông nói, lời nói này của Pháp sư Ấn Quang có phải là đã nói quá đáng một chút hay không? Tôi nói với cụ ấy là không quá đáng chút nào, thật là thích hợp, là thật, không phải giả. Chỗ này nói rõ, nếu chúng ta muốn vãng sanh thì nhất định phải phát nguyện, sau khi phát nguyện rồi thì phải hành. Bạn phát nguyện mà nguyện không thực tiễn thì nguyện của bạn là không nguyện. Không nguyện thì không thể cảm ứng. Bạn phải làm, thật làm thiết nguyện, thật làm thực tiễn đại nguyện. Có những nguyện phạm phu chúng ta không làm được, làm không được thì thế nào? Phải có lòng, nên gọi là tâm có thừa mà sức không đủ, vậy thì có thể tha thứ. Nếu tâm cũng không có thì không được, đó là không thể tha thứ, cho nên nhất định phải có tâm nguyện. Trong 48 nguyện, những điều nào có thể làm được thì phải rất nỗ lực, rất chăm chỉ mà làm, cái làm không được thì tâm luôn hướng đến, vì vậy phải đồng tâm đồng nguyện với A Di Đà Phật.

Khóa tối, chúng ta đem Kinh A Di Đà, 88 vị Phật, đại hồi hướng văn đổi thành “Kinh Vô Lượng Thọ” từ phẩm 32 đến phẩm 37. Tại vì sao phải đổi thành như vậy? Tổ sư đại đức thường hay dạy bảo đồng tu niệm Phật chúng ta trì giới niệm Phật, ngày nay ai giảng giới cho bạn nghe? Vừa lúc đoạn Kinh văn này chính là giảng giới luật (giới là hành), nội dung của đoạn Kinh văn này là giảng năm giới mười thiện, nói được rất tường tận. Năm giới mười thiện chúng ta phải thực tiễn, đó là Phật hạnh, năm giới mười thiện làm đến

cứu cánh viên mãn thì thành Phật. Đây gọi là căn bản giới, hay nói cách khác, bao gồm tất cả giới thiện đều là từ căn bản giới này mà khai mở ra. Người sơ học chúng ta nắm lấy căn bản, nhất định phải chăm chỉ nỗ lực tu học, phải thực tiễn ngay trong hành vi đời sống thường ngày của chính chúng ta. Cứ như vậy mà làm, tâm của ta đồng với tâm Phật, nguyện đồng với nguyện của Phật, giải đồng với giải của Phật, hạnh đồng với hạnh Phật thì làm gì mà không vãng sanh chứ? Đại Sư Ngẫu Ích nói rất hay, đầy đủ tín giải thì bạn nhất định vãng sanh, cho nên biết được sự việc này là quan trọng.

Pháp môn này đơn giản, số lượng Kinh Luận ít, dễ dàng thọ trì, rất thích hợp cho người hiện đại. Người hiện đại thông thường đời sống rất bận rộn, lượng công việc rất nhiều, không có thời gian đọc tụng Đại Kinh, cũng không có thời gian đi nghe một bộ Kinh lớn, cho nên người hiện đại cần thiết đơn giản, cần phải tinh hoa, nên “Kinh Vô Lượng Thọ” thật là thích hợp với nhu cầu của người hiện đại. “Kinh Vô Lượng Thọ” số lượng không quá nhiều, nội dung rất viên mãn, không có kém khuyết, văn tự tuyệt nhiên không quá sâu, thông thường đều có thể hiểu được. Người cạn thì thấy được cạn, người sâu thì thấy được sâu, chân thật là có thể sâu, có thể cạn. Lão cư sĩ Hạ Liên Cư nói rất hay, thời Mạt Pháp về sau vẫn còn 9.000 năm, chúng sanh 9.000 năm có thể được độ đều nhờ vào bốn hội tập này.

Hạ lão cư sĩ cũng là người tái sanh, không phải người thông thường. Người thông thường hội tập bộ Kinh này, từ Vương Long Thư triều nhà Tống bắt đầu hội tập lần thứ nhất. Vương Long Thư được xem là rất tốt, đứng mà vãng sanh, ông biết trước giờ ra đi, không có bệnh khổ, tóm lại là người có công phu, hội tập “Kinh Vô Lượng Thọ” có công đức. Thế nhưng hội tập không thể tận như ý người, người đời sau có phê bình là lấy bỏ không thỏa đáng. Đồng thời còn có một người mà người sau không thể lượng thứ, đem nguyên văn của nguyên bản thay đổi vài chỗ, đây là kỳ hủ rất lớn. Mãi đến khoảng năm Hàm Phong triều nhà Thanh, cư sĩ Ngụy Mặc Thâm làm hội tập

lần thứ hai. Bản hội tập của ông đích thực so với bản của Vương Long Thư có tiến bộ, nhưng vẫn cứ có lỗi nhỏ là lấy bỏ cũng là thiếu thỏa đáng, ông cũng phạm phải cái lỗi của Vương Long Thư, cũng là đem chữ của nguyên bản dịch thay đổi mấy chỗ. Pháp sư Ấn Quang có sự phê bình đối với quyển này. Đến những năm đầu Dân Quốc, lão cư sĩ Hạ làm hội tập lần thứ ba, mỗi một chữ, mỗi một câu đều là nguyên văn của năm loại nguyên bản dịch, không thay đổi một chữ nào. Cư sĩ Mai Quang Hy nói ở trong lời tựa là lấy bỏ rất thỏa đáng, lỗi làm ở trong những bản dịch trước không tìm thấy ở trong bản hội tập này. Mọi người gọi đây là thiện bản của “Kinh Vô Lượng Thọ” và quyển “Kinh Vô Lượng Thọ” diệt tận sau cùng nhất định là quyển hội tập này. Chúng ta sâu sắc tin tưởng, lời nói này của họ cũng không quá đáng, cũng là nói được rất khẳng định. Đây là khích lệ các đồng tu.

Nếu người niệm Phật muốn ngay trong một đời này quyết định vãng sanh thì phải đầy đủ tín nguyện. Nếu như không có tín nguyện, niệm một câu Phật hiệu này chỉ là trong A Lại Da Thức trồng hạt giống Phật, ngay trong một đời không thể vãng sanh, người xưa đã nói là “đau mồm, rất hòng chỉ uổng công”. Vì sao vậy? Không có tín nguyện. Có thể thấy được tín-nguyện-hạnh gọi là ba tư lương vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ. Ba điều kiện này phải đầy đủ, khuyết đi một cũng không được. Vậy nếu chúng ta không đọc Kinh, không nghiên cứu Kinh giáo (Kinh giáo này ngày nay chúng ta rút lại phạm vi rất nhỏ là “Kinh Vô Lượng Thọ”), thì bạn làm thế nào có thể xây dựng tín nguyện kiên định, bạn làm thế nào có thể nắm chắc phần vãng sanh? Nếu người muốn có được chắc phần vãng sanh, tiền đồ một mảng quang minh, ở ngay trong đời sống hiện tiền pháp hỉ sung mãn, sống được rất tự tại, rất an vui, đó là phải có công phu. Cho nên ngay hiện tiền chúng ta quan trọng nhất vẫn là đọc Kinh, vẫn là nghe pháp, có nghi hoặc nhất định phải nêu lên để thưa hỏi, đoạn nghi sanh tín. Phải biết “nghi” là chương ngại lớn nhất của người tu hành. Quyết định không nên nói rất ngại khi đặt câu hỏi, vậy thì sai rồi. Nhất định phải hỏi. Hỏi có rất nhiều công đức, không những chính mình



có thể giải trừ nghi hoặc mà cũng có lẽ còn có người khác cũng có nghi hoặc giống như mình, khi vừa hỏi, được giải thích rõ, mọi người đều được giải trừ nghi vấn này, cho nên thưa hỏi không phải là tự lợi mà là lợi tha.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc là bản nguyện của A Di Đà Phật cảm được, là tất cả người vãng sanh cùng với A Di Đà Phật đồng tâm đồng nguyện mà cảm được, đây không phải là do nghiệp lực biến hiện ra. Chúng ta cũng đã từng nghe nói pháp môn này gọi là đời nghiệp vãng sanh, điều này không sai, chính bởi vì họ đời nghiệp vãng sanh cho nên pháp môn này rất dễ dàng, không cần đoạn kiến tư phiền não, chỉ cần bạn tín nguyện kiên định. Xin nói với các vị, tín-nguyện-hạnh kiên định, dũng mãnh quyết định có thể hàng phục phiền não, phiền não tuy có nhưng không khởi tác dụng, không khởi hiện hành, đây chính là công phu thành khối. Có điều kiện này thì quyết định được sanh. Cho nên chúng ta chính mình phải thường hay phản tỉnh, ở ngay trong cuộc sống thường ngày còn có phiền não khởi hiện hành, sự việc này thì phiền phức. Bạn là biểu diễn, là làm việc, vậy thì không cần phải nói. Bạn vừa khởi tức giận, sự việc liền làm xong rồi, vậy không cần phải nói, đó không phải là thật thủ pháp. Thủ pháp có thể dùng. Nếu như trong lòng chân thật sanh phiền não thì xong rồi. Biểu diễn thì là ngoại lệ. Phật Bồ Tát cũng biểu diễn, trong lòng quyết định không thể thật có sanh phiền não. Khi chân thật sanh phiền não, thì Thế giới Tây Phương Cực Lạc cả đời này không thể đi được.

Thế xuất thế pháp đều là cảm ứng đạo giao, chúng ta vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc là cảm ứng. Tín-nguyện-hạnh là năng cảm, A Di Đà Phật Thế giới Cực Lạc là sở cảm. **“Cảm đắc quang đại thanh tịnh cư”**, cái thế giới đó là pháp giới thanh tịnh, rộng lớn. Lớn đến trình độ nào vậy? Chúng ta không cách gì tưởng tượng, thực tế nói với các vị, lớn đến tận hư không, khắp pháp giới. Cực Lạc cách chúng ta không xa, chúng ta xem thấy ở trong Vãng Sanh Truyện, có người hỏi họ Thế giới Cực Lạc ở chỗ nào? Họ nói, ở

trong phòng tôi. Thế giới Cực Lạc ở chỗ nào vậy? Ở nhà ăn. Đó là người vãng sanh chính mắt nhìn thấy ở ngay trước mặt. Cho nên nói với các vị, Thế giới Cực Lạc rốt cuộc là như thế nào? Ngày nay chúng ta gọi là thời không, thời không khác nhau. Cũng giống như hiện tại chúng ta xem truyền hình vậy, kênh đài khác nhau, vừa mở đúng kênh đài thì hình tượng liền hiện tiền. Thế giới Cực Lạc ở nơi đâu vậy? Chính ở ngay trên màn hình. Còn thế giới Ta Bà? Ta Bà cũng ở ngay trên màn hình, chỉ là kênh đài khác nhau. Cho nên Thế giới Cực Lạc là chân thật rộng lớn, không hề khác với Hoa Tạng. Vì sao thế giới này lớn đến như vậy? Đây là tự tánh biến hiện ra. Thế giới này của chúng ta vì sao nhỏ đến như vậy? Vì do nghiệp lực biến hiện ra. Nghiệp lực có phạm vi, tự tánh không có phạm vi, không có biên giới, tự tánh không có lớn nhỏ, không có biên giới, không có đến đi, không có sanh diệt, thế nhưng nghiệp lực biến hiện có lớn nhỏ, có đến đi, có sanh diệt, không như nhau. Đạo lý này trong Kinh Luận Đại thừa đã nói đến rất nhiều. Họ là tâm thanh tịnh. Tam Ma Địa hằng phóng quang, đó là thanh tịnh. Tâm thanh tịnh mới phóng quang. Tâm thanh tịnh một trần không nhiễm, không những pháp thế gian không nhiễm mà Phật pháp cũng không nhiễm, đó mới gọi là thật thanh tịnh. Ngày nay chúng ta không làm được, hy vọng thế gian pháp không nhiễm, chúng ta nhiễm Phật pháp cũng không đáng sợ, đào thải cũng có tầng thứ, cũng có trước sau. Trước tiên đào thải thế gian pháp, sau đó lại tiến thêm một bước đem nhiễm trước Phật pháp cũng đào thải luôn. Thế giới Tây Phương có bốn độ, chúng ta cho dù là vẫn nhiễm Phật pháp, không nhiễm thế pháp, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc là cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Nếu như ngay đến Phật pháp cũng không nhiễm, bạn liền sanh cõi Thật Báo Trang Nghiêm, đó là thù thắng của Tây Phương Tịnh Độ. Cho nên chúng ta chỉ cần vượt qua loại ô nhiễm trong sáu cõi liền có thể sanh cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Nếu có công phu hơn, có thể vượt qua được ô nhiễm của pháp giới bốn thánh (trong mười pháp giới, bên trên sáu cõi là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật được gọi là pháp giới bốn thánh), bạn có thể đem ô nhiễm của pháp giới bốn

thánh cũng bài trừ hết, bạn liền sanh cõi Thật Báo Trang Nghiêm, đó là Thanh Tịnh Cư. Do đây có thể biết, Thanh Tịnh Cư cũng là tên khác của Thế giới Cực Lạc. Như trong bốn Kinh này đã nói “Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác” là biệt hiệu của A Di Đà Phật, Thanh Tịnh Cư là biệt hiệu của Thế giới Cực Lạc.

Một câu sau cùng: **“Thù thắng trang nghiêm vô đẳng luân”**. Câu này là hình dung sự trang nghiêm tốt đẹp đến cùng tột của Thế giới Cực Lạc, không có cõi nước Phật nào có thể sánh được. “*Luân*” là đồng loại, “*đẳng*” là bình đẳng, không tìm được giống y như nó, không thể sánh được. Thuộc về thù thắng trang nghiêm của Tịnh Độ, trong quyển Kinh Thế Tôn có giới thiệu, trong “Kinh A Di Đà” cũng có giới thiệu, trong Quán Kinh cũng có giới thiệu, chúng ta hợp lại xem có thể hiểu rõ, đều như nhau, thấu hiểu một cách đại khái. Ở chỗ này chúng ta nhất định phải thể hội được cõi nước đó tại vì sao thù thắng trang nghiêm đến như vậy? Ở trên Kinh Đại thừa Phật thường nói: **“Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”**. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là A Di Đà Phật tâm tưởng sanh, tất cả người vãng sanh tâm tưởng sanh. Tâm địa của A Di Đà Phật cùng tâm địa của tất cả những người vãng sanh đều là chí thiện. Tâm hạnh chí thiện biến hiện ra báo độ thù thắng trang nghiêm, người thù thắng không người nào có thể so sánh được, cõi nước cũng thù thắng không cõi nào có thể so sánh được. Nếu chúng ta không chịu chăm chỉ nỗ lực đoạn ác tu thiện thì làm sao được? Muốn làm đệ tử Di Đà, muốn vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, xin nói với các vị, không những phải là người tốt nhất trong tất cả người tốt, mà còn là Bồ Tát nhất đẳng ngay trong tất cả Bồ Tát thì mới được, ngay trong đệ tử tất cả chư Phật Bồ Tát, bạn là đệ tử đệ nhất. Bốn Kinh trước sau đều nói qua, cho nên chúng ta chính mình phải thường hay suy xét, tư tưởng của chúng ta, kiến giải của chúng ta, ngôn ngữ của chúng ta, hành vi của chúng ta có thể làm đến được đệ tử đệ nhất hay không? Ngày nay chúng ta đề cao **“học vi nhân sư, hành vi thế phạm”**. Sư là dẫn đầu, phạm là mô phạm. **Chúng ta khởi tâm động niệm, tất cả hành vi có thể làm đến được gương mẫu mô phạm cho tất cả mọi người thế gian này hay**

**không? Nếu như không thể thì quyết định không nên nghĩ, quyết định không thể làm. Nếu như có thể thì chúng ta có thể nghĩ, chúng ta có thể làm. Tiêu chuẩn ở ngay chỗ này.** Sự việc này phải thật làm, không phải nói qua thì xong rồi, nói mà không làm thì không có ích gì.

Trong Phật pháp có giải ngộ, có chứng ngộ. Giải ngộ không dùng được. Bạn biết giảng, giảng được không sai, giảng được hoa trời rơi rụng, tương lai bạn chết đáng đọa địa ngục vẫn phải đọa địa ngục, đáng biến súc sanh vẫn biến súc sanh, cũng không ích gì. Phải chứng ngộ. Cái gì gọi là chứng ngộ? Thực tiễn, nhất định phải đem lý giải của bạn biến thành hành vi đời sống của chính mình thì mới hữu dụng. Cho dù không thể hoàn toàn biến thành hành vi đời sống, phần ít cũng hữu dụng. Ngày trước tôi đã nói với mọi người, Thế giới Tây Phương Cực Lạc chín phẩm vãng sanh. Tôi nói không giống như Đại đức xưa. Đại đức xưa nói có đạo lý, tôi nghĩ lại tôi nói cũng không phải không có đạo lý. Cách nói của tôi là đem lý luận, phương pháp và cảnh giới mà trong bộ Kinh này đã nói làm đến được một trăm phần trăm thì bạn thượng thượng phẩm vãng sanh. Bạn không làm được một trăm phần trăm, có thể làm đến được chín mươi phần trăm thì thượng trung phẩm vãng sanh. Không làm đến được chín mươi phần trăm, có thể làm đến được tám mươi phần trăm thì bạn vãng sanh thượng hạ phẩm. Cứ như vậy mà dần thấp xuống, hạ hạ phẩm vãng sanh phải làm đến được hai mươi phần trăm, phải làm đến được hai phần. Hai phần mà làm không được thì bạn khó mà vững tin, bạn khó mà nắm chắc phần vãng sanh. Tôi nghĩ, mức độ thấp nhất là bạn phải làm đến được hai phần. Bạn không thực tiễn, không nỗ lực mà làm, vậy thì làm sao được? Người chân thật có chí khí, người phấn đấu hướng lên trên thì quyết định chăm chỉ nỗ lực mà làm. Hai phần nhất định không đủ, phải nhiều hơn, càng nhiều càng tốt, chí ít phải làm đến được bảy phần, tám phần mới có thể mãn tâm nguyện của chính chúng ta. Một trăm phần trăm không dễ dàng làm được, thế nhưng có thể làm được bảy mươi phần trăm đến tám mươi phần trăm. Chính mình nỗ

lực một chút, tôi nghĩ không có vấn đề gì lớn. Phải khắc phục tạp niệm, vọng tưởng của chính mình, khắc phục tất cả dục vọng của chính mình.

**Học Phật phải bắt đầu từ học làm người.** Phật là người thiện trong người thiện, tâm Phật là tâm thiện, hạnh Phật là hạnh thiện. Phải bắt tay vào từ chỗ nào? Chúng ta tử tử mà quán sát, người thế gian hiện tại có những tâm bệnh gì, tu học của chúng ta tùy bệnh mà cho thuốc. Người hiện tại bất hiếu cha mẹ, chúng ta bắt tay vào từ hiếu dưỡng cha mẹ. Người hiện tại bất kính sư trưởng, chúng ta bắt tay vào từ tôn kính sư trưởng. Đúng bệnh cho thuốc. Chúng ta cũng đang biểu diễn cho người thế gian xem. Chúng ta kính cha mẹ của chính mình cũng kính cha mẹ của người khác, chúng ta nuôi dưỡng cha mẹ của chính mình cũng biết được nuôi dưỡng cha mẹ của người khác, chúng ta biết được thương yêu và giáo dưỡng con cái của chính mình cũng phải thương yêu và giáo dưỡng con cái của người khác. Phải thật làm. Người thế gian có ai mà không tự tư tự lợi, có ai mà không tham danh vọng lợi dưỡng? Chúng ta biết được đó là bệnh, chúng ta chính mình cần phải xả bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ danh vọng lợi dưỡng. Làm ra để cho người khác xem, sau đó nói thì họ mới tin tưởng. Bạn không làm được, chỉ nói suông, bạn nói cũng không tẻ, nói rất dễ nghe, nhưng người khác vẫn khởi lên rất nhiều nghi vấn ở trong đó, rốt cuộc là thật hay là giả? Thậm chí đến vẫn còn hoài nghi đó là giả, lừa gạt chúng ta, dạy chúng ta phải xả tài bố thí, còn họ thì vào càng nhiều càng tốt, nhiều chừng nào tốt chừng đó. Chính mình trước tiên nhất định phải làm ra tấm gương cho người xem.

Thích Ca Mâu Ni Phật hoằng pháp lợi sanh chính là làm cách này, trước tiên làm tấm gương cho bạn xem. Phật dạy bạn xả danh vọng lợi dưỡng, Phật chính mình đã xả bỏ rồi. Phật dạy người buông bỏ năm dục sáu trần, trước tiên Ngài chính mình đã buông bỏ. Mọi người nghe rồi không còn lời nào để nói. Cho nên Đại đức xưa nay giảng Kinh nói pháp, trước tiên chính mình làm được, trước tiên chính mình khế nhập cảnh giới rồi mới nói, cho nên lời nói

của các Ngài như đinh đóng vào cột, không hề có chút băng khuâng, không hề có chút hoài nghi, các Ngài thầy đều làm đến được. Người hiện tại giảng Kinh nói pháp, ở trên giảng đài, chúng ta nghe qua rất nhiều pháp sư nói năng không rõ ràng khiến người nghe nửa tin nửa nghi, tại vì sao vậy? Vì chính họ cũng bán tin bán nghi. Trước tiên chính mình phải làm được, cái điểm này vô cùng quan trọng, nhất là người xuất gia. Người xuất gia thì phải nên xả sạch trơn, nhất định không nên sợ tôi xả hết sạch trơn rồi, ngày mai không có người cúng dường, tôi không có cơm ăn thì phải làm sao? Bạn còn khởi cái vọng tưởng này thì bạn chưa có buông bỏ, bạn không phải thật buông bỏ. Chân thật buông bỏ rồi thì nhất định không có vọng tưởng này. Ngày mai không có cơm ăn thì thành thật trung thực niệm Phật một ngày, ngày sau nữa không có cơm ăn thì hai ngày niệm Phật, bảy ngày không có cơm ăn chẳng phải vừa vặn đi đến Thế giới Cực Lạc sao? Không một chút hối hận nào, không một chút hoài nghi. Huống hồ trong Kinh Phật nói với chúng ta, sau khi Thế Tôn diệt độ, trong bạch hào quang có một phần phước đức cúng dường đệ tử đời sau, cúng dường tứ chúng đầy đủ. Phật cúng dường học trò, học trò này bao gồm cả người tại gia. Tại gia nếu nỗ lực tu hành cũng được Phật cúng dường, không chỉ hoàn toàn là người xuất gia. Phật từ bi đến cùng tột, chúng ta phải chân thật tin Phật, làm gì có chút lo lắng nào chứ? Phàm hề có lo lắng thì là không tin. Người không tin Phật mới có hoài nghi, mới có rất nhiều băng khuâng. Người tin Phật quyết định không có hoài nghi, họ xả được rất tự tại. Phước báo đó càng xả càng nhiều, phước báo đến cũng rất tự tại. Thế nhưng phước báo nhiều thì phải làm sao? Nhiều thì không thể tham, vừa tham thì xong rồi, lập tức liền đọa lạc, cho nên Phật dạy chúng ta “*xả đắ*”. Bạn được rồi vẫn phải xả, càng xả thì bạn có được càng nhiều, càng có được nhiều thì càng phải xả. Xả tài được tài, xả pháp được trí tuệ, thí vô úy được khỏe mạnh sống lâu, hiển bày ra ngay trước mắt chúng ta. Bạn chính mình cần phải có trí tuệ để xử lý thì bạn mới có thành tựu chân thật, bạn mới chân thật có được phước báo,

giống như chỗ này nói: “*Cảm đặc quang đại thanh tịnh cư, thù thắng trang nghiêm vô đẳng luân*”.

\*\*\*\*\*

**<sup>7</sup>Kinh văn: “Luân hồi chư thú chúng sanh loại, tốc sanh ngã sát thọ an lạc, thường vận từ tâm bất hữu tình, độ tận vô biên khổ chúng sanh”.**

Đây là bài kệ tụng thứ chín. Khoa đề các vị đã xem qua rất rõ ràng. Bài kệ trước là “*cảm đặc tịnh sát*”, bài kệ này chính là “*độ tận chúng sanh*”. Do đây có thể biết, chư Phật Bồ Tát kiến lập đạo tràng dụng ý do đâu? Chỗ này rõ ràng nói với chúng ta, xây đạo tràng chính là giúp đỡ chúng sanh thành tựu, cũng chính là vì độ chúng sanh mà xây đạo tràng. Hai câu phía trước nói rõ, bốn nguyện Di Đà sâu rộng không thể so sánh, không thể nghĩ bàn. “*Luân hồi chư thú chúng sanh loại*”, đặc biệt nghiêng nặng ở chúng sanh sáu cõi luân hồi. Chúng sanh hữu tình trong chín pháp giới, sáu cõi khổ đau, nhất là ở ba đường ác. Câu nói này không chỉ riêng nói đến Thế giới Ta Bà chúng ta, mà thế giới chư Phật phương khác, bao gồm quá khứ, vị lai, hay nói cách khác, mười phương ba đời tất cả cõi nước chư Phật, như Thế giới Ta Bà chúng ta, loại tình huống này thì rất nhiều. Cũng chính là nói, ở trong đây có chúng sanh sáu cõi “*tốc sanh ngã sát thọ an lạc*”. Phật A Di Đà không chỉ hy vọng tiếp dẫn những chúng sanh này, mà còn hy vọng những chúng sanh này mau mau vãng sanh Tịnh Độ. Vãng sanh Tịnh Độ, xin nói với các vị, cũng đồng với một đời thành Phật, ngay trong một đời này liền chúng được đại viên mãn. Loại thù thắng trang nghiêm này trong tất cả các cõi nước chư Phật đều không có. Cho nên, Thế Tôn đại biểu chư Phật Như Lai, ở trong bốn Kinh tán thán A Di Đà Phật là “*quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”, đạo lý chính

---

<sup>7</sup> Bắt đầu đĩa 85

ngay chỗ này. Chư Phật có đại nguyện độ chúng sanh, thế nhưng không có cách gì phổ độ tất cả chúng sanh. Vì sao vậy? Chúng ta biết được, chư Phật nói ra tất cả pháp môn đều phải nương vào tự lực, Phật chỉ là vì chúng ta dạy bảo, vì chúng ta nói rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh, sáu cõi luân hồi do đâu mà có. Sau đó lại dạy chúng ta làm thế nào tu học mới có thể thoát khỏi sáu cõi luân hồi.

Đồng tu chúng ta đọc Kinh đã từng hỏi qua một vấn đề, bản Kinh trong phẩm thứ mười đã nói, Vương tử A Xà Thế cùng 500 trưởng giả tử ngay trong đời quá khứ đã từng cúng dường 400 ức Phật, những người này rốt cuộc là Bồ Tát hay là phàm phu? Quyết định là phàm phu. Tại vì sao ngay trong đời quá khứ cúng dường 400 ức Phật mà vẫn là phàm phu? Kỳ thật các đồng tu ở ngay nơi đây, có rất nhiều người phước đức thiện căn siêu quá A Xà Vương Tử, các vị ngay trong đời quá khứ không chỉ cúng dường 400 ức Phật, hiện tại như thế nào? Tại vì sao không có thành tựu? Muốn thành tựu thì phải thật làm. Cúng dường là tu phước. Đại Sư Huệ Năng ở trong Đàn Kinh đã nói: “*Sự việc này phước không thể cứu*”. Sự việc này là chỉ việc gì vậy? “*Sanh tử đại sự*”. Cái việc phải siêu việt sáu cõi luân hồi thì phước không thể cứu, phước báo có lớn hơn cũng không được. Phước báo của Đại Phạm Thiên Vương, phước báo của Ma Hê Thủ La Thiên Vương là rất lớn, nhưng vẫn không thể ra khỏi ba cõi, cho nên nói phước không thể cứu. Phía trước chẳng phải đã nói qua “*giả như cúng dường hằng sa thánh*” hay sao, như vậy không chỉ là 400 ức, hằng sa nhiều hơn rất nhiều so với 400 ức. Bởi vì đó là tu phước, mà phước thì không thể thoát sanh tử, không thể thoát khỏi luân hồi, không thể ra khỏi ba cõi. Nhất định phải đoạn phiền não, phải đoạn ác tu thiện thì mới dùng được. Điều này ở trên Kinh luận Phật nói qua với chúng ta rất nhiều.

Nếu như bạn có thể đoạn 88 phẩm kiến hoặc của ba cõi thì bạn liền chứng được quả Tu Đà Hoàn. Nếu như là căn tánh Đại Thừa viên đốn, bạn là Bồ Tát Viên Giác Sơ Tín Vị, địa vị này gọi là vị bất thoái, bạn quyết định không còn



thoái chuyên làm phàm phu nữa, đó chính là thánh nhân, không phải phàm phu. Thế nhưng 88 phẩm kiến hoặc không dễ gì đoạn.

Cái thứ nhất là “*thân kiến*”. Mấy người có thể đoạn được thân kiến? Thân kiến là gì? Chấp trước cái thân này là chính mình, đó gọi là thân kiến. Loại người nào không chấp trước cái thân này là chính mình, ở ngay trong một đời này các vị có thấy qua hay chưa? Không chấp trước cái thân này là chính ta, tôi nghĩ không thấy qua. Không thấy qua chính là nói rõ phá được thân kiến khó, quá khó, rất khó. Chính chúng ta có phải chấp trước cái thân này là ta hay không? Có ngã thì liền có ngã sở. Ngã sở là cái ta sở hữu, tiền tài của ta, địa vị của ta, quyền thuộc của ta, tất cả ta sở hữu. Bạn có chấp trước những thứ này, những thứ này chính là gốc của luân hồi ba cõi sáu đường, cũng phiền phức như thân kiến vậy.

Biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, ba loại này thông thường chúng ta hợp lại gọi là thành kiến. Thành kiến của người quá sâu, người hiện tại gọi là gì? Quan niệm chủ quan, tự cho là thế. Quan niệm chủ quan quá mạnh đều là thuộc về kiến hoặc, không thuộc về bốn loại phía trước đã nói. Bao gồm tất cả kiến giải sai lầm gọi là tà kiến, không phù hợp với chân tướng sự thật, những kiến giải đó gọi là tà kiến. Bạn có năm loại lớn này, Phật nói ba cõi chín địa tổng cộng có 88 phẩm. Tám mươi tám phẩm này nếu như không thể đoạn tận thì bạn không cách gì chứng được Tu Đà Hoàn. Chúng ta nghĩ xem, sự việc này chính là Lục Tổ đã nói phước không làm được, phước báo có lớn hơn cũng không được, cái phước này không thể cứu. Do đó, đời đời kiếp kiếp vô lượng kiếp đến nay, chúng ta từ trước đến giờ chưa từng nỗ lực đoạn phiền não, không hề nỗ lực phá ngã chấp. Đoạn phiền não phải bắt tay vào từ chỗ này, phá ngã kiến, phải xả bỏ ngã sở. Điều này là nói rõ vô lượng kiếp tu hành mãi đến ngày nay vẫn là như thế này là do nguyên nhân gì. Chúng ta nhất định phải rõ ràng. Ngay trong một đời này có năng lực phá ngã kiến hay không? Khó, rất là khó. Cho nên ngay trong một đời này, chúng ta rất may mắn gặp

được pháp môn này. Pháp môn này gọi là đời nghiệp vãng sanh, hay nói cách khác, kiến tư phiền não không đoạn cũng có thể thành tựu. Vậy chúng ta muốn hỏi, trong đời quá khứ chúng ta có gặp qua pháp môn này hay không? Quyết định đã gặp qua. Tại vì sao không thể vãng sanh? Không tin tưởng, không nỗ lực, miệng niệm Phật trong lòng không muốn đi, vẫn tham ái cái thế gian này, vậy thì không còn cách nào. Nghiệp lực của bạn rất nặng, A Di Đà Phật có kéo cũng kéo không nổi. Do đó, nếu muốn ở ngay trong một đời này vãng sanh thì thân tâm thế giới tất cả phải buông bỏ mới được. Chân thật buông bỏ được thì vãng sanh không khó. Tại vì sao không thể buông bỏ? Đối với thế gian pháp này không tương tận với tất cả huyền tướng, cho rằng những thứ này đều là thật, đều là chân thật, cho nên sanh ra chấp trước kiên cố, chướng ngại niệm Phật vãng sanh. Bạn nói xem, đáng tiếc cỡ nào! Sự việc như vậy trong đời quá khứ chúng ta đã gặp qua nhiều lần nhưng đều không hề tỉnh ngộ ra, đều không có quay đầu, cho nên chỉ kết duyên với Phật A Di Đà, Thế giới Cực Lạc không cách nào đến được. Do vì đời trước kết duyên được rất sâu, ngay đời này chúng ta được thân người lại gặp được pháp môn này, đây là duyên sâu dày. Duyên của đời này không tệ, không chỉ được thân người, học được Phật mà còn có thể tiếp xúc được pháp môn Tịnh Độ thù thắng nhất trong pháp Đại thừa, hiếm có nhất là gặp được “Kinh Vô Lượng Thọ”, chân thật là nhân duyên hy hữu, khiến cho chúng ta đối với tình hình của Tịnh Độ hiểu được một cách đại khái, hy vọng từ lý giải của chúng ta mà sanh khởi cái tâm ngưỡng vọng, sanh khởi cái tâm ngưỡng mộ. Chúng ta phải phát tâm ở ngay trong một đời này quyết định đi.

Mấy ngày qua, hội Phật giáo Đạt La Tư Hoa Kỳ đang tổ chức Phật thất, ngày mai họ có Phật sự Tam Thời Hệ Niệm. Phật thất ngày thứ ba thì có lão cư sĩ Mã, năm nay 80 tuổi. Chúng ta ở đây có một số đồng tu rất quen bà, các vị đến từ Hoa Kỳ đều quen biết bà. Mỗi năm chúng ta tổ chức pháp hội Phật thất bà đều cúng trai, bà chính mình làm điểm tâm cúng dường đại chúng. Mỗi ngày này chúng ta ăn sáng đều là vì các đồng tu Phật thất giảng nói. Bà ở

trong Phật thất đến ngày thứ ba, khi niệm Phật ngồi mà vãng sanh. Bà chọn thời điểm vãng sanh được rất hay. Tôi nghe nói không phải chính bà chọn, mà là A Di Đà Phật dạy cho bà đến niệm Phật đường để hiện thân nói pháp, làm chứng minh cho mọi người. Vị lão cư sĩ này tai mắt thông minh, hành động cũng rất lanh lợi, niệm Phật được ba ngày thì ngồi mà vãng sanh. Các đồng tu trợ niệm cho bà 30 giờ đồng hồ, mời cảnh sát pháp y làm xong thủ tục, tất cả đều rất thuận lợi. Bà cũng độ được người nước ngoài, để cho người nước ngoài xem thấy. Người nước ngoài không hề thấy qua người chết như thế này.

Xây niệm Phật đường, xây đạo tràng chính là vì sự việc này, cho nên đạo tràng phải là chân thật có người vãng sanh thì đạo tràng này có công đức thù thắng. Đạo tràng xây rồi, ngày ngày niệm Phật, niệm Phật đến mấy chục năm, một người vãng sanh cũng không có thì đạo tràng này không có công đức, nhiều nhất là có một chút phước đức. Nếu như có người ở nơi đó niệm Phật vãng sanh, đó là công đức. Ta nghe rồi rất hoan hỉ.

Dường như ở ngày Phật thất thứ nhất, tôi nhờ vào đường truyền tiếp nối hai bên, tôi nói với đồng tu bên đó đóng hết các tài khoản ngân hàng của tôi ở Hoa Kỳ, tôi không cần đến. Sau khi đóng tài khoản ngân hàng ở Á Châu, trong đó đại khái vẫn còn một trăm mấy chục ngàn, toàn bộ tặng cho cư sĩ Dương Nhất Hoa - Hội Phật giáo Hoa Kỳ. Đạt La Tư bên đó có hai ngân hàng, trong đó đại khái có khoảng hơn 200 ngàn, toàn bộ đóng hết, thầy đều tặng cho Hội Phật giáo Đạt La Tư. Tôi một xu tiền cũng không cần. Chúng tôi ở Đạt La Tư xây một đạo tràng, đại khái tổng cộng đầu tư sắp gần hai triệu. Hai triệu mà có người vãng sanh, tôi nói với họ đã đủ vốn rồi, có người vãng sanh tiếp thì chúng ta lời trắng. Công đức chân thật, đã không uổng phí xây đạo tràng. Đạo tràng ở nơi đây không biết là thù thắng hơn đạo tràng bên kia bao nhiêu. Tôi rất tin tưởng bên đây sẽ có rất nhiều, rất nhiều đồng tu ở nơi đây niệm Phật vãng sanh. Đương nhiên không nhất định đều ở nơi niệm Phật

đường vãng sanh. Ở niệm Phật đường này niệm Phật có thành tựu, bạn ở trong nhà, ở bệnh viện vãng sanh đều như nhau, đều là thù thắng không gì bằng.

A Di Đà Phật hy vọng chúng ta “*tốc sanh nước Ngài*”, không hy vọng chúng ta rơi ở lại Thế giới Ta Bà này thời gian dài. Thế giới này rất khổ, không vãng sanh, ở thế gian này quyết định không tránh khỏi tạo nghiệp. Tạo nghiệp thì nhất định tạo ra ác nghiệp nhiều, thiện nghiệp ít. Sự việc này chúng ta phải rõ ràng, phải tường tận. Nơi đây không nên lưu lại lâu hơn, càng sớm vãng sanh càng tốt. Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc “*thọ an lạc*”, hay nói cách khác, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc cộng hưởng hòa bình an lạc, nhanh chóng thành Phật, thù thắng siêu tuyệt. Điều này ở thế giới mười phương không có được. Phật A Di Đà từ bi quan tâm thương yêu đối với chúng ta, trong thế xuất thế gian không tìm ra được người thứ hai. Cha mẹ - người thương yêu nhất của chúng ta cũng không thể so sánh, chư Phật Bồ Tát cũng không thể sánh được với Phật A Di Đà. Điểm này chúng ta nhất định phải rõ ràng, nhất định phải tường tận. Chúng ta phải tùy thuận bản nguyện của A Di Đà Phật, đó chính là sớm một ngày vãng sanh Thế giới Cực Lạc.

Mọi người nghe nói ta sớm một ngày vãng sanh, nhưng mọi người không nên lo lắng, không nên khẩn trương, cho là sắp phải ra đi rồi. Tôi nói vãng sanh sớm một chút là ở ngay trong một đời này vãng sanh, không nên đợi đến đời sau, ngay trong một đời này quyết định vãng sanh. Vào lúc nào đi thì không nên lo lắng, tùy duyên thôi. Niệm niệm hướng về Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì đúng, mỗi niệm không hề lưu luyến thế gian này, đây chính là “*tốc sanh ngã sát thọ an lạc*”.

Trước khi chúng ta vẫn chưa vãng sanh, cái thân thể này vẫn còn lưu lại thế gian thì nhất định phải làm tấm gương của người niệm Phật, giúp đỡ A Di Đà Phật tiếp dẫn chúng sanh. Công đức này thì lớn. Đại Từ Bồ Tát nói bạn có thể ảnh hưởng được hai người thì nhiều hơn chính mình một người tinh tấn

niệm Phật. Bạn đến Thế giới Cực Lạc mang theo hai người đi, không phải cô thân lẻ loi đi một mình, còn mang theo hai người cùng đi. Mang theo được càng nhiều càng tốt, càng nhiều càng thù thắng. Nếu bạn mang theo cả trăm cả ngàn cùng đi, Thế giới Tây Phương Cực Lạc, A Di Đà Phật mở hội hoan nghênh, bạn vãng sanh thù thắng như vậy. Đây chính là chúng ta cố gắng làm tấm gương tốt của người niệm Phật, nhiều ảnh hưởng đến người, mang theo nhiều người cùng vãng sanh.

Hai câu ở phía sau:

***“Thường vận từ tâm bạt hữu tình***

***Độ tận vô biên khổ chúng sanh”.***

“*Thường*” là thời gian, vĩnh viễn không gián đoạn, mỗi niệm đều là giúp đỡ tất cả chúng sanh. Niệm Phật thành Phật, không chỉ có ý nguyện vãng sanh Tịnh Độ mà còn có hành vi.

“*Độ tận vô biên*”, vô biên là nói không gian. Bạn xem, “*thường vận*” là nói thời gian. Thời không là đem tất cả chúng sanh bao gồm lấy hết, ở trong đây không phân chủng tộc, không phân tộc loại, không phân tôn giáo, trên từ Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, dưới đến chúng sanh ba đường đều phải phổ độ. Đương nhiên hiện tại chúng ta đang sống ở cõi người liền đặc biệt thân thiết đối với cõi này. Phải có tâm, phải có hành, mỗi giờ mỗi lúc nhớ lấy giúp đỡ những người này. Chúng ta đã kết duyên bằng rất nhiều thứ, chuỗi hạt nhỏ, hình Phật nhỏ, máy niệm Phật nhỏ. Tịnh Tông có rất nhiều Kinh điển, có rất nhiều quyển sách nhỏ giải thích giới thiệu, trên người ít nhiều đều phải để vài quyển, lúc nào cũng có thể kết duyên với người. Bạn kết duyên xong rồi, chí ít một tuần lễ bạn đến đây một vài lần để tặng thêm. Nếu ở đây chúng ta không còn nữa thì mau in tiếp ra, bổ sung tiếp. Nhất định phải có tâm phổ độ chúng sanh. Không luận ở nơi nào, không luận ở trường hợp nào, chúng ta phải đem

pháp môn này giới thiệu với mọi người, đó mới là đệ tử Di Đà. Thực tế nếu không có thứ gì, chấp tay niệm một câu A Di Đà Phật để cho họ nghe lọt vào tai cũng đã kết duyên với họ, cũng đem Di Đà giới thiệu cho họ. Đạo lý này không thể không hiểu, đây là chân thật có tâm từ bi.

“*Bạt hữu tình*”, hữu tình chính là chỉ chúng sanh luân hồi các cõi. Chúng sanh sáu cõi đều khổ. Dục Giới có khổ khổ, có hoại khổ, có hành khổ. Sắc Giới tuy không có khổ khổ nhưng họ có hoại khổ, có hành khổ. Vô Sắc Giới thiên, chúng ta thường giảng là phàm phu cao cấp, họ ngay đến thân cũng không cần. Các vị phải ghi nhớ, họ ngay đến thân cũng không cần nhưng thân kiến chưa phá, họ còn có thân kiến, cho nên họ vẫn là phàm phu, họ vẫn còn luân hồi. Tại vì sao họ không cần thân? Cái thân này rất phiền phức, “*thân là gốc khổ*”, họ biết được cái thân này không tốt, cái thân này mỗi ngày phải ăn cơm, phải mặc áo, nếu không cẩn thận thì sanh bệnh. Bạn xem, có nhiều phiền phức đến như vậy nên phàm phu cao cấp họ không cần cái thân này. Cho nên, những thiên nhân của Vô Sắc Giới không có thân thể. Lão Tử của Trung Quốc cũng cừ khôi. Bạn xem, Lão Tử trong quyển sách này đã nói: “*Ta có mối lo lớn vì ta có cái thân*”. Ông nói ta có mối lo lớn nhất là gì vậy? Vì có cái thân này, cái thân này là mối lo lớn nhất của ông, ông giác ngộ được. Tuy cái thân tướng này ông không cần nhưng thân kiến chưa phá nên vẫn là phàm phu, vẫn không ra khỏi ba cõi, vẫn không thể vào được câu lạc bộ của thánh nhân. Người cõi Trời Vô Sắc cũng là phàm phu, tuy họ không có hoại khổ nhưng họ có hành khổ. Hành khổ chính là họ có thọ mạng. Phi Phi Tướng Thiên thọ mạng tám vạn đại kiếp. Khi thọ mạng đến vẫn là phải đọa lạc. Đây không phải là pháp cứu cánh. Cho nên chúng sanh hữu tình sáu cõi đều khổ, Phật Bồ Tát xem thấy “*thường dùng tâm từ*” để giúp đỡ họ, đó là tâm đại từ bi cứu độ họ. Thế nhưng Phật Bồ Tát giúp đỡ chúng sanh sáu cõi, Dục Giới thì có thể giúp được, Sắc Giới cũng có thể giúp được, Vô Sắc Giới thì không giúp được. Thiên nhân Vô Sắc Giới phần nhiều là sống ở trong định, họ ở trong cảnh giới định, họ không có sắc tướng, trong Phật Kinh chúng ta gọi là trường thọ thiên.

Nhà Phật nói tám nạn, trường thọ thiên là một trong tám nạn. Hay nói cách khác, sanh đến Trời Vô Sắc Giới thì bạn dính vào một trong tám nạn, thọ mạng rất dài, nhưng ngay trong thời gian dài đến như vậy không nghe được Phật pháp. Đối với tu học Phật pháp sanh ra chướng ngại nghiêm trọng thì nhà Phật gọi là gặp nạn.

Đối với chúng sanh Sắc Giới và Dục Giới, Phật luôn là tận tâm, tận lực giúp đỡ họ. Chư Phật Bồ Tát ở ngay trong đó tùy loại hóa thân, tùy cơ nói pháp. Chúng ta phải học tập theo chư Phật Bồ Tát, tất cả lúc, tất cả nơi, gặp được tất cả chúng sanh thì tận tâm, tận lực giúp đỡ họ, nhất là giúp họ nhận thức Phật giáo. Phật giáo đã lưu truyền ở thế gian cũng sắp gần 3.000 năm, quá khứ không vấn đề gì, nhưng cận đại thì có vấn đề. Phạm hễ một pháp môn khi thời gian truyền đã quá lâu thì luôn là không tránh khỏi có một số tà tri tà kiến xen tạp ở trong đó. Phật pháp không những là không thuần, Phật pháp bị họ làm cho loạn. Những đại chúng học Phật, người chân thật vào được Kinh tạng thì không nhiều. Quả nhiên vào được Kinh tạng thì không cần phải lo. Kinh tạng là tiêu chuẩn thuần chân, không thể dạy sai. Không đọc Kinh, không nghe Kinh, mà thông thường chỉ thấp hương, lễ Phật, đi hội miếu, những thứ này đích thực là mê tín. Những người này đều là người tốt, đều là người lương thiện, thế nhưng hành trì của họ tạo thành một kết quả không tốt cho xã hội. Mọi người cho rằng Phật giáo là mê tín, cho nên phần tử tri thức không thể tiếp nhận, phần tử tri thức sanh ra hiểu lầm nghiêm trọng đối với Phật giáo. Phần tử tri thức trong xã hội có sức ảnh hưởng rất to lớn, đã chướng ngại rất nhiều pháp duyên của chúng sanh, cho nên chúng ta phải giới thiệu, phải làm cho phần tử tri thức hiểu thế nào là Phật pháp. Cho nên, những quyển sách Phật pháp cơ bản, khái niệm cơ bản, nhận thức cơ bản đối với Phật pháp như Nhận Thức Phật Giáo, Truyền Thụ Tam Quy, Tam Quy Ngũ Giới, chúng ta phải tuyên truyền rộng khắp. Trước tiên phải làm cho phần tử tri thức xã hội hiểu rõ Phật pháp không phải là mê tín, Phật pháp không phải là tiêu cực, Phật pháp đối với xã hội, nhất là đối với xã hội hiện tại, đối với mỗi một

người có lợi ích chân thật, có chỗ tốt chân thật. Họ từ chỗ này giác ngộ thì độ được nhiều chúng sanh, liền có thể phổ độ chúng sanh. Sau khi vào được cửa Phật rồi, nhà Phật rất nhiều tông phái, rất nhiều điển tịch, họ chính mình liền sẽ chọn lựa. Cho nên chúng ta giúp đỡ chúng sanh cũng phải phân ra mấy giai đoạn để giúp đỡ họ. Chúng ta học Phật, quy y Tam Bảo, là đệ tử Tam Bảo, nhất là làm đệ tử Di Đà, chúng ta có trách nhiệm, có sứ mạng phải nên như vậy mà làm.

Có lẽ các vị đồng tu muốn hỏi, trong xã hội có một số người có thiện căn, chúng ta tiếp xúc họ rất dễ dàng tiếp nhận, còn có một số là người không có thiện căn thì làm thế nào giúp đỡ họ? Họ cũng không tin tưởng. Kỳ thật chúng ta nói người không có thiện căn là quan niệm chủ quan của chúng ta, bạn làm sao biết được họ không có thiện căn? Phương pháp bạn chính mình dùng không thỏa đáng, người ta không thể tiếp nhận, bạn không hỏi đầu kiểm thảo chính mình, một mục đích trách nhiệm cho người khác, vậy thì bạn đặc biệt sai lầm rồi. Cho nên người vừa tiếp xúc liền tin tưởng thì đương nhiên không cần phải nói. Người tiếp xúc mà không tin tưởng thì chúng ta phải hỏi đầu lại cố gắng mà phản tỉnh, chúng ta không có trí tuệ, không có phương tiện khéo léo, tiếp nhận chúng sanh không khéo cơ. Tâm bệnh rất cuộc xảy ra từ chỗ nào? Thực tế mà nói, tâm bệnh phổ biến nhất, thô thiển nhất là do tâm chân thành chính mình không đủ. Trong ngôn ngữ đã nói: “*Tinh thành sở chí, kim thạch vi khai*”. Chúng ta không làm được, cũng chính là nói thành ý của chúng ta không đủ. Quả nhiên có tâm chân thành thì làm sao mà không cảm động được người. Hơn nữa, giúp đỡ người học Phật không nên giúp người thay đổi tín ngưỡng tôn giáo của họ, vì như vậy thì sai rồi.

Ngày trước ở Úc Châu có một vị cư sĩ người Úc Châu là Graeme, hôm trước cũng có ở nơi đây nghe Kinh. Ông nói với tôi là ông đã từng đến Đài Loan, Đài Loan có một vị lão pháp sư khuyên ông đem tín đồ Ki Tô độ thành tín đồ Phật giáo. Ông cũng tiếp nhận, nói với tôi sự việc này. Tôi liền nói với



ông: “*Ông sai rồi! Tín đồ Ki Tô giáo phải giúp họ trở thành một tín đồ Ki Tô gương mẫu, làm sao có thể đem tín đồ Ki Tô giáo biến thành tín đồ Phật giáo chứ?*”. Bạn làm sao có thể phá hoại tôn giáo của người khác chứ? Tâm thái quan niệm này hoàn toàn sai lầm. Thế nhưng bạn bảo tín đồ Ki Tô làm Bồ Tát thì được, đó là việc tốt. Họ là tín đồ Ki Tô giáo, thậm chí họ là mục sư, họ là thần phụ, họ là Bồ Tát, họ là hóa thân của Phật, đó mới gọi là phổ độ tất cả chúng sanh. Phổ độ chúng sanh không phải bảo họ cải biến tôn giáo tín ngưỡng của họ. Cách làm như vậy đương nhiên họ không tiếp nhận, vì như vậy là sai rồi. Phật giáo là gì? Phật giáo là giáo dục trí tuệ, Phật giáo là dạy người hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh, bất cứ tôn giáo nào cũng đều tiếp nhận giáo dục, bất cứ người nào đều phải nên hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh, cho nên bất cứ tôn giáo nào cũng đều phải học Phật, làm học trò của Phật, không phải thay đổi tôn giáo của họ. Họ là con cái của Thượng Đế thì vẫn là con cái của Thượng Đế. Con cái của Thượng Đế cũng có thể làm học trò của Phật, không hề có xung đột. Như vậy mới tốt. Không thể nói kéo con cái của Thượng Đế lại phản bội Thượng Đế, vậy thành ra thứ gì chứ? Phật giáo, câu đầu tiên nói: “*Hiếu dưỡng cha mẹ*”, làm sao bạn có thể phản bội cha mẹ? Không thể được. Việc này phải nên hiểu. Sau khi tôi nói rồi, Graeme nghe rồi gật đầu, biết được phải nên làm thế nào. Cho nên “*Phật pháp tại thế gian, bất hoại thế gian pháp*”, mọi người đều hiểu hai câu này. Bạn không biết được ý nghĩa của hai câu này, bạn làm sao có thể phá hoại thế gian pháp? Bạn đem tín đồ của tôn giáo khác kéo đến Phật giáo, đó là phá hoại thế gian pháp. Chúng ta cần phải hiểu rõ đạo lý này. Phật giáo là giáo dục, Phật giáo không phải là tôn giáo. Chúng ta là học trò của Phật Bồ Tát, quyết không phải là một đồ chúng thông thường trong các tôn giáo nói. Đồ chúng trong các tôn giáo là cảm tình, kết hợp của cảm tình. Chúng ta cùng với Thích Ca Mâu Ni Phật là quan hệ thầy trò, là trí tuệ, là kết hợp đạo nghĩa. Cho nên bất cứ một tín đồ tôn giáo nào cũng đều có thể học Phật, đều có thể ở trong Phật giáo lấy được học vị. Học vị của Phật giáo là A La Hán, Bồ Tát, Phật Đà. Cũng giống

như học vị của trường học vậy, bất cứ tôn giáo nào đều có thể đi học đại học, đều có thể lấy được học vị của trường học, chúng ta cũng không ngoại lệ.

Chúng ta xem thấy ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, trong 53 vị thiện tri thức thì rất rõ ràng. Thắng Nhiệt Bà La Môn là lãnh tụ của Bà La Môn giáo, là trưởng lão của Bà La Môn giáo. Ngài lấy được học vị trong Phật giáo, Ngài là pháp thân Bồ Tát. Đây là từ trên hình thức mà nhìn, trên thực tế ta thấy Ngài không phải là pháp thân Bồ Tát, Ngài là Phật Đà, cao hơn Bồ Tát, học vị của Ngài học chân thật là Phật, dùng một thân phận lãnh tụ tôn giáo để xuất hiện. Đây chính là trong Phật pháp nói: *“Đáng dùng thân gì để độ liền hiện thân đó để độ”*. Đáng dùng thân lãnh đạo tôn giáo để độ thì liền hiện thân lãnh tụ tôn giáo, đáng dùng thân Ki Tô giáo để độ thì liền hiện thân lãnh tụ Ki Tô giáo, hiện thân mục sư. Đáng dùng thân Thiên Chúa Giáo để độ thì liền hiện thân thần phụ để độ. Đây đều là Bồ Tát, đều là Phật. Đó mới là phổ độ chúng sanh, lại không làm hư tướng thế gian, mọi người mới có thể hoan hỉ tiếp nhận. Bạn nhất định nói giáo của họ không tốt, ta đây thì mới tốt, phải bỏ của bạn đi theo học với tôi đây, như vậy sẽ khởi lên phản cảm, phải đánh lộn, vậy thì không có trí tuệ, không thể giải quyết được vấn đề. Phương pháp này không tốt. Cho nên nhà Phật gọi là trí tuệ cao độ, phương tiện khéo léo, chúng ta phải hiểu được.

Nếu bạn hiểu được đạo lý này, hiểu rõ trí tuệ khéo léo của Phật, Phật dùng phương pháp gì để tiếp xúc tất cả tôn giáo khác nhau, tộc loại khác nhau? Phật dùng Tứ Tất Đàn, Tứ Nhiếp Pháp. Chỗ này chúng ta cần phải học, không thể không học. Tứ Tất Đàn nhập chúng. Chúng ta qua lại với họ, Phật Bồ Tát qua lại với chúng sanh có bốn nguyên tắc.

### **Tứ Tất Đàn**

Thứ nhất khiến cho tất cả chúng sanh tâm hoan hỉ, đó là Thế Giới Tất Đàn. Bạn tiếp xúc với họ, họ không hoan hỉ thì cái duyên đó không còn.

Phải hoan hỉ. Muốn khiến người khác hoan hỉ thì bạn phải tôn trọng người khác, phải hiểu rõ đối với người khác mới đúng. Buổi tiệc ấm áp vào tối mừng một năm trước, các vị rất nhiều đồng tu đều có tham gia, chúng ta chính là nương vào nguyên tắc Tứ Tất Đàn, Tứ Nhiếp Pháp để làm. Chúng ta đã mời hơn 3.800 quý khách. Khách của chúng ta là chủng tộc khác nhau, tôn giáo khác nhau. Bạn xem, ở trong một nhà mọi người đều rất phấn khởi, đều rất hoan hỉ. Nhất định phải tôn trọng người khác. Buổi tiệc hôm đó, tôi không biết là các vị có chú ý hay không, thức ăn trên mỗi bàn chúng ta đều không giống nhau. Chúng ta ăn chay thì là đồ chay, trên bàn người Mã Lai là đồ tanh, họ ưa thích ăn thứ gì thì chúng ta cúng dường cho họ thứ đó. Chúng ta tuyệt nhiên không có yêu cầu hôm nay tôi mời khách ăn chay thì thầy đều phải ăn chay, như vậy thì họ sẽ không đến, thì họ sẽ không hoan hỉ. Họ muốn ăn thứ gì thì chúng ta chuẩn bị thứ đó cho họ, một chút kỵ húy cũng không có. Bạn xem, họ làm sao mà không hoan hỉ? Chúng ta tôn trọng đối với họ, trước tiên lắng nghe thói quen ăn uống của họ, họ thích ăn cái gì. Chúng ta đặc biệt mời người bên đó đến làm. Đó là biểu thị tôn kính đối với họ. Họ mời thỉnh chúng ta cũng tôn trọng đối với chúng ta, đôi bên tôn trọng nhau thì làm được Thế Giới Tất Đàn.

<sup>8</sup>Đặc biệt đối với chủng tộc khác nhau, tôn giáo khác nhau, quyết định không thể nói niệm Phật tốt, họ không thể tiếp nhận. Có thể biểu thị đối với họ rất là hữu hảo, quan tâm, thương yêu và giúp đỡ họ, sau đó mới hỏi họ là bạn có muốn biết Phật dạy cái gì không? Đây là thuộc về thường thức. Cùng một đạo lý, chúng ta cũng rất hiểu rõ chủng tộc của họ, cũng rất tường tận văn hóa của họ và cũng hy vọng hiểu rõ giáo nghĩa tôn giáo của họ. Đây là thuộc về tri thức, cầu tri. Người có cầu tri, chúng ta liền có thể đem quyển sách Nhận Thức Phật Giáo tặng cho họ, giúp đỡ họ, làm cho họ hiểu rõ Phật giáo, về sau

---

<sup>8</sup> Bắt đầu đĩa 86

biết làm thế nào để qua lại với tín đồ Phật giáo, hữu hảo với tín đồ Phật giáo, làm bạn với tín đồ Phật giáo, vậy thì họ liền hoan nghênh. Bạn không nên nói với họ là bạn buông bỏ tôn giáo của bạn để làm tín đồ Phật giáo, đó là chúng ta sai, họ không hề sai. Họ không tiếp nhận, họ không hề sai, chúng ta sai rồi. Chúng ta sai rồi con nói người khác không có thiện căn, vậy sao được chứ? Có nói thế nào cũng nói không thông. Làm vậy thì làm sao nói được thông chứ? Đơn giản là không có đạo lý.

Thứ hai của Tứ Tất Đàn chính là ngày nay chúng ta gọi là quan tâm người khác: “Vi Nhân Tất Đàn”. Mỗi niệm phải lo nghĩ cho người. Họ có khó khăn gì? Họ cần được sự giúp đỡ nào? Làm thế nào giúp cho họ được lợi ích, làm thế nào giúp họ được hạnh phúc về đời sống tinh thần, về đời sống vật chất? Thậm chí làm thế nào giúp họ hoằng dương tôn giáo của họ? Vậy thì họ rất hoan hỉ. Ở nơi đây chúng ta làm rồi, chúng ta đến nơi đó thăm viếng, đối với giáo hội của họ, họ thành lập sự nghiệp từ thiện, chúng ta đều tặng một ít tiền giúp cho họ. Viện dưỡng lão, cô nhi viện, chúng ta đã tặng rất nhiều thức ăn. Nhưng những chỗ này chúng ta không cho cá thịt, bởi vì bên dưới của Cư Sĩ Lâm thức ăn quá nhiều, chúng ta ăn không hết, như bún gạo, mì, dầu. Những thứ này, mỗi một tôn giáo khác nhau chúng ta đều tặng cho rất nhiều. Nhất định phải hợp tác lẫn nhau, thương yêu lẫn nhau, như vậy mà qua lại thì giao tình của chúng ta sẽ rất sâu. Quan tâm lẫn nhau, cảm ân lẫn nhau. Chúng ta tốt với họ, họ cảm kích chúng ta, họ đối tốt với chúng ta, chúng ta cảm kích họ. Cho nên, độ hóa chúng sanh chính là giúp đỡ chúng sanh. Giúp đỡ chúng sanh phải có trí tuệ, phải có phương pháp, phương tiện khéo léo. Chúng ta phải học với Phật Bồ Tát.

**Tứ Nhiếp Pháp** là phương pháp thuần túy.

Thứ nhất là Bồ Thí. Bồ thí liền có thể kết duyên. Bạn không chịu bồ thí thì duyên của bạn từ đâu mà có? Nhất định phải tu bồ thí. Trong sáu cương

lĩnh tu học của Bồ Tát thì cái thứ nhất chính là bố thí. Bố thí là một cương lĩnh quan trọng nhất, bởi vì trong bố thí có tài bố thí, có pháp bố thí, có vô úy bố thí. Năm điều khác, trì giới và nhẫn nhục là thuộc về bố thí vô úy; tinh tấn, thiền định, bát nhã là thuộc về pháp bố thí. Một bố thí đã đem vô lượng vô biên hành môn của Bồ Tát toàn bộ bao gồm trong đó. Cho nên học Bồ Tát, từ sơ học mãi đến thành Phật, các Ngài tu cái gì? Tu bố thí Ba La Mật mà thôi, không có phương pháp khác. Chúng ta đối với tất cả chúng sanh thì bố thí xếp ở hàng đầu, nhất định phải nỗ lực mà học tập.

Thứ hai là Ái Ngữ. Ái ngữ là nói chuyện với người dùng tâm chân thành thương yêu họ, đây gọi là ái ngữ. Ái ngữ không phải là lời nói đường mật, không phải là lời nói dễ nghe, mà là lời quan tâm họ, lời thương yêu họ.

Thứ ba là Lợi Hành. Hành vi của chúng ta nhất định là có lợi ích đối với họ thì làm sao họ không tiếp nhận, làm sao mà không hoan hỉ chứ?

Thứ tư là Đồng Sự. Đó là càng xây dựng quan hệ mật thiết hơn. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên sau khi mở buổi dạ tiệc ấm áp, thưa hỏi qua các tôn giáo, xây dựng quan hệ rất tốt. Hiện tại muốn trừ bị một Hỷ Niên Hoa Hội Hòa Bình Tôn Giáo Singapore, áp dụng đa nguyên văn hóa. Buổi dạ tiệc đêm giao thừa của chúng ta thời gian ngắn, chỉ có mấy giờ đồng hồ. Đó là liên hoan của tín đồ tôn giáo, liên hoan của các chủng tộc khác nhau, thật hiếm có, thế nhưng thời gian quá ngắn. Phải thường hay cùng nhau liên hoan, cho nên Hỷ Niên Hoa Hội đại khái là từ bảy ngày đến mười bảy ngày. Thời gian dài như vậy, mỗi ngày cùng nhau tụ họp lại, vui vẻ náo nhiệt, thực tiễn đa nguyên văn hóa. Đa nguyên văn hóa là trong xã hội hiện đại nói, còn chúng ta thì phải nên có cách nói như thế nào? Thực tiễn Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Hiện tại việc giảng “Kinh Hoa Nghiêm” tuy là dời đến giảng đường của Tịnh Tông Học Hội, thế nhưng mỗi buổi giảng chúng ta đều đưa lên mạng. Các vị ở trong nhà, sáng sớm mỗi ngày từ mười giờ đến mười một giờ rưỡi đều có thể lên

mạng để thu xem. Nếu như trong nhà không có đường truyền, muốn nghe “Kinh Hoa Nghiêm”, chúng ta đều có băng ghi hình, có thể đến Tịnh Tông Học Hội để mượn về xem. “Hoa Nghiêm” chính là thực tiễn đa nguyên văn hóa, tất cả chúng sanh đều hưởng thụ đời sống Phật Hoa Nghiêm. Đời sống của Phật Hoa Nghiêm chính là hiện tại chúng ta gọi là đời sống chân thiện mỹ. Đó là nói đến đồng sự. Chúng ta xem thấy Thế giới Tây Phương Cực Lạc, ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” xem thấy Thế giới Hoa Tạng của Tỳ Lô Giá Na Phật, nếu dùng cái nhìn của người hiện tại ngày nay mà nói, mỗi ngày đều là Hỷ Niên Hoa Hội Đa Nguyên Văn Hóa không hề gián đoạn. Các vị thử nghĩ xem, có đúng hay không? Phật pháp học rồi phải có chỗ dùng, học rồi nhất định phải dùng ở ngay trong đời sống của chúng ta. Nếu chúng ta có thể khế nhập cảnh giới này, đem Phật pháp thực tiễn, như vậy mới chân thật có thể làm đến được “*bạt hữu tình, độ chúng sanh*”.

Điều sau cùng trong Tứ Tất Đản là chân tâm bốn nguyện của chư Phật Bồ Tát, nhất định phải giúp đỡ tất cả chúng sanh làm Phật, làm Bồ Tát, như vậy mới là bốn hoài của Phật độ sanh. Chúng ta cần phải ghi nhớ, đồng thời nhất định phải hiểu được nguyên tắc này. Trong khác có giống, trong giống có khác. Tôn giáo khác nhau là khác, chủng tộc khác nhau là khác, giống là cái gì? Giống là có lòng thương yêu, đồng có trí tuệ, đồng có khéo léo, đồng có phương tiện, cho nên trong khác có giống, trong giống có khác. Giống không chướng ngại khác, khác cũng không chướng ngại giống, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại, làm sao không được đại hoan hỉ chứ? Cho nên chúng ta thường hay phạm sai lầm là đều cho rằng chúng ta phải biến đổi người khác thành chúng ta, muốn đi đồng hóa họ, quan niệm này sai lầm. Chúng tôi ở ngay trong lúc giảng dạy thường hay nhắc nhở các vị, chúng ta nhất định phải buông bỏ tất cả những quan niệm khống chế, phải buông bỏ ý niệm chiếm hữu đối với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, thì bạn mới có thể vào được Hỷ Niên Hoa Hội của chư Phật Như Lai. Bạn còn có ý niệm đi khống chế người khác, chiếm hữu tất cả sự vật, thì bạn vĩnh viễn là phàm phu sáu cõi, bạn không vào được

cảnh giới của Phật. Đạo lý này không thể không hiểu. Cho nên chúng ta xem thấy Phật, tại vì sao nhiều chủng tộc khác nhau đến như vậy mà đều có thể hòa thuận cùng ở với nhau? Trên thế giới này của chúng ta chủng tộc không nhiều, nhưng ngày ngày đánh nhau, hiện tại Trung Đông lại sanh sự, lại đánh nhau, đó là gì vậy? Không có trí tuệ. Khi họ vừa đánh nhau, khiến cho tôi nghĩ Thích Ca Mâu Ni Phật thật cao minh. Vì sao họ đánh nhau? Vì để phân tranh chủng tộc, cũng vì tín ngưỡng tôn giáo.

Đánh nhau có giải quyết được vấn đề hay không? Không thể giải quyết, cho nên tôi nghĩ đến Thích Ca Mâu Ni Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật xuất thân là Vương Tử, Ngài có thể kế thừa ngôi vua. Ngài đến thế gian này, Ngài nghĩ đến một vấn đề là độ chúng sanh, vì tất cả chúng sanh tạo phước, vì tất cả chúng sanh giải quyết vấn đề khó khăn, đó là đại từ đại bi của Ngài. Nếu muốn đạt đến mục đích này thì chính trị không làm được, cho nên Ngài xả bỏ vương vị. Vũ lực cũng không làm được. Chúng ta đọc được ở trong Thích Ca Mâu Ni Phật truyện ký, võ nghệ của Ngài rất cao cường, Ngài có thể làm tướng quân, Ngài có thể làm nguyên soái, thế nhưng Ngài nghĩ đến vũ lực không thể giải quyết được vấn đề này, cho nên tướng quân nguyên soái gì Ngài cũng buông bỏ, không làm. Kinh tế cũng không thể giải quyết được vấn đề này, cho nên Ngài khát thực, một xu tiền cũng không cần. Khoa học kỹ thuật cũng không thể giải quyết được vấn đề này. Phương pháp gì có thể giải quyết được vấn đề? Giáo học. Cho nên Ngài đi làm một nghĩa vụ, dùng lời hiện tại mà nói, là người làm công tác giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa, Ngài muốn dùng thân phận như vậy để làm sự nghiệp này, chân thật giúp đỡ chúng ta giải quyết vấn đề. Tôi gần đây giác ngộ việc này là vì họ đánh nhau, họ vừa đánh thì tôi giác ngộ. Cho nên tỉ mỉ mà quán sát, chúng ta phải học Phật, nhất định phải dùng phương pháp giáo học để giải quyết vấn đề.

Tôn giáo vì sao không thể giải quyết được vấn đề? Họ chỉ có tông, không có giáo, cho nên họ không thể giải quyết. Đó là khi tôi ở Úc Châu, tại hội nghị

tôn giáo tôi đã nói với những lãnh tụ tôn giáo là chỉ có tông, không có giáo thì không được, hiện tại nhất định phải có giáo. Nếu có giáo, giáo học mới có thể giải quyết vấn đề. Như thế nào hiện tại chúng ta gọi là giáo? Giáo tuy không giống nhau, nội dung không như nhau, căn cứ vào những Kinh luận không giống nhau, thế nhưng chúng ta cần phải có mục tiêu giống nhau là xã hội an định, thế giới hòa bình. Chúng tộc khác nhau, tôn giáo khác nhau ở trên địa cầu này cùng tồn tại cùng phát triển, hòa thuận cùng ở chung nhau, có thể xây dựng cùng hiểu, thế giới hòa bình, xã hội an định, phồn vinh hưng vượng là có hy vọng tiêu trừ tất cả thiên tai nhân họa. Phải dựa vào giáo học. Cho nên trong Lễ Ký Học Ký đã nhắc đến “*kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên*”. Đây thật là cao minh, là trí tuệ chân thật, không phải người thông thường có thể nói ra được. Chỉ có giáo học mới có thể giải quyết thế xuất thế gian tất cả vấn đề.

\*\*\*\*\*

Kinh văn đoạn sau cùng, đây là tổng kết.

**Kinh văn :** “**Ngã hành quyết định kiên cố lực, duy Phật thánh trí năng chứng tri, túng sử thân chỉ chur khổ trung, như thị nguyện tâm vĩnh bất thoái**”.

A Di Đà Phật thị hiện ở nhân địa tu hành làm một tấm gương cho chúng ta. Phía trước là nguyện của Ngài đã phát, là tổng cương lĩnh Ngài tu hành, tự hành hóa tha, tổng nguyên tắc. Tinh thần của 48 nguyện đều ở ngay trong chín câu kệ này, bao hàm hết thảy. Tinh thần của A Di Đà Phật ở đâu? Chính ở ngay trong chín câu kệ này, chúng ta học Phật quyết không thể xem thường. Thị hiện sau cùng là từ bi đến cực điểm, then chốt thành bại ở chỗ này. Vì sao chúng ta không thể thành tựu? Không có nguyện lực kiên cố của Ngài. Bạn xem thấy Ngài “*ngã hành quyết định kiên cố lực*”. Trong chín câu kệ đã nói, mỗi câu mỗi chữ đều là “*quyết định kiên cố lực*”. Ai có thể làm chứng minh



cho Ngài? Chỉ có Phật mới có thể làm chứng minh cho Ngài, cho nên “*duy Phật thánh trí năng chứng tri*”. Hoằng nguyện của Bồ Tát chỉ có Phật biết, chỉ có Phật có thể làm chứng minh cho Ngài. Phật biết được, Phật chứng minh, Phật quyết định liên gia trì, đây là đạo lý nhất định. Ngày nay chúng ta ở địa vị phàm phu, tu học của chúng ta, giáo hóa của chúng ta nhất định phải được Phật lực gia trì. Không được Phật lực gia trì thì không những giáo nghĩa của Kinh giáo bạn không hiểu, mà người khác nói với bạn bạn cũng không hiểu được. Người nói người nghe đều phải được Phật lực gia trì.

Đạo tràng này của chúng ta thù thắng, giảng đường thù thắng, niệm Phật đường thù thắng. Trong đồng tu chúng ta có một số người đều biết, chư Phật Như Lai thường ở nơi đây, Bồ Tát thánh chúng, thiên long thiện thần cũng rất nhiều. Lại nói với các vị, ma cũng không ít, cũng lẫn lộn ngay trong thiện thân hộ pháp. Thế nhưng chúng ta làm được rất đúng pháp thì ma cũng tán thán, ma cũng gật đầu. Nhưng bạn phải nên biết, tuy là họ tán thán, tuy là gật đầu, tuyệt nhiên không phải là hảo ý thật. Họ ở nơi đó quán sát, tìm tâm bệnh của bạn, chỉ cần bạn có chỗ nào không đúng pháp, bị họ nắm lấy rồi thì họ liền tìm bạn gây phiền não. Thí dụ như nghe Kinh, nghe Kinh thời gian ngắn, chỉ có hai giờ, trong hai giờ đồng hồ có một số người ngồi ở đây nghe rất không thoải mái, đầu thì phát nóng, chân thì đau nhức, đó là gì vậy? Là ma chướng, ma đến nhiễu loạn. Thời gian niệm Phật đường thì càng nhiều. Sự việc này thì thường hay có. Phàm hề gặp những sự việc này phải sanh tâm sám hối. Cho nên ma ở ngay chỗ này của chúng ta không phải là không tốt, tôi cảm thấy cũng không tệ, khiến cho chúng ta có tâm cảnh giác cao. Không chỉ mọi thứ đều phải đúng pháp, mà mỗi niệm đều đúng pháp. Không đúng pháp thì sao? Không đúng pháp thì chúng liền đến gây phiền phức. Cho nên họ ở nơi đây xúc tiến chúng ta, để cảnh sách chúng ta, vì vậy tôi không chán ghét họ, tôi cũng rất hoan nghênh họ, có họ ở đây chúng ta không dám giải đãi, không dám phóng túng. Đây là tình hình hiện thực của chúng ta, chúng ta phải biết được.

Hai câu phía sau, chúng ta phải học tập với Tỳ Kheo Pháp Tạng.

“*Túng sử thân chỉ chư khổ trung*”. Chính mình tu học khổ. Bạn xem, các vị đồng tu học Kinh phải viết bản thảo, buổi tối mỗi ngày phải viết đến hai ba giờ, sáng sớm thức dậy còn phải đi công phu sớm. Không công phu sớm thì ma liền thắng thế, gây phiền phức, thần hộ pháp cũng không hộ. Thế nên chính mình rất là khổ cực, thậm chí đến ngủ nghỉ không đủ, nghe giảng, niệm Phật đều ngủ gật, chính mình tu hành rất khổ. Độ chúng sanh thì càng khổ. Có lúc chúng sanh không những không tiếp nhận, mà hảo ý của bạn họ cũng xem thành là ác ý, còn tìm đến gây phiền phức, còn làm cho bạn sanh phiền não, thậm chí còn đến hủy báng, đổ kị, chướng ngại, cho đến nhiều cách phá hoại. Những sự việc này đều là rất bình thường, rất thường khi. Khi Thích Ca Mâu Ni Phật còn tại thế, trong tăng đoàn của chính Ngài có lục quần Tỳ Kheo, học trò không nghe lời gây rối, bên ngoài có ngoại đạo, có ma vương Ba Tuần. Đây là Phật thị hiện ra để cho chúng ta xem. Phật tự hành hóa tha đều có chướng ngại đến như vậy, chúng ta muốn tự hành hóa tha mà không có chướng ngại thì không thể làm được. Phật thì có phước báo lớn đến như vậy mà còn gặp ma sự. Ngày nay chúng ta gặp ma sự, tâm liền rất bình hòa, bình thường. Nếu như không có ma sự thì khác thường, rất kỳ lạ. Đạo tràng xây dựng ở nơi đây người đổ kị nhiều. Không chỉ người đổ kị, quý cũng đổ kị. Nếu chúng ta không cố gắng mà làm, quý thần liền gây phiền phức, liền đến gây rối. Cho nên chúng ta luôn là dùng cái tâm cảm kích, chăm chỉ nỗ lực, vui vẻ tiếp nhận giám sát của họ, tiếp nhận nhắc nhở của họ.

Cho dù thân ở ngay trong các khổ, “*như thị nguyện tâm vĩnh bất thoái*”. Nguyện hành tương bổ, nguyện giúp cho hành, hành thực tiễn nguyện vọng, trên đạo Bồ Đề tự nhiên liền thuận buồm xuôi gió, liền không thoái chuyển. Phạm hễ thoái chuyển thì vấn đề đều xảy ra ở nơi hạnh nguyện. Có nguyện không có hành thì thoái chuyển, có hành không có nguyện cũng sẽ thoái

chuyên. Hành nguyện tương ưng, hành nguyện tương bổ tương thành mới có thể giữ lấy vĩnh viễn bất thoái.

### **Phân tổng kết Phẩm thứ tư**

Phẩm thứ tư giảng đến chỗ này thì giảng xong rồi. Tổng hợp phẩm Kinh này có mười câu kệ. Trong mười câu kệ chúng ta quy nạp lại, Ngài nói ra cũng không ngoài ba sự việc. Đối với chính mình, Pháp Tạng cầu nguyện sớm ngày thành Phật. Chỉ có làm Phật mới có thể làm đạo sư của chúng sanh, giáo hóa chúng sanh. Đó là tự cầu. Sau khi tự cầu viên mãn, quyết định phải lợi tha. Thực tế mà nói, Bồ Tát chính mình cần khổ tu học là vì cái gì? Vì người khác, không phải vì chính mình. Ngài giác ngộ rồi, Ngài tường tận rồi, hư không pháp giới tất cả chúng sanh là chính mình, không phải người khác, cho nên từ ngay chỗ này hưng khởi “*vô duyên đại từ, đồng thể đại bi*”. Đây gọi là Phật tri Phật kiến, trên “Kinh Pháp Hoa” nói là “*vào tri kiến Phật*”. Chúng ta đến một hôm nào đó cũng sẽ phát hiện, cũng nhận thức rõ ràng, cũng khẳng định hư không pháp giới tất cả chúng sanh là chính mình. Vì sao là chính mình? Một niệm tự tánh biến hiện ra. Tất cả chúng sanh mà chỗ này nói không chỉ có chúng sanh hữu tình, mà chúng sanh vô tình cũng bao gồm trong đó, hiện tại gọi là thực vật, động vật, khoáng vật, còn bao gồm tất cả hiện tượng tự nhiên, thảy đều là một niệm tự tánh biến hiện ra. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói: “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Tâm thức chính là một niệm tự tánh. Hư không pháp giới là chính mình, tất cả chúng sanh là chính mình, cho nên trên Kinh Đại Thừa thường nói: “*Sanh Phật không hai, tánh tướng tương đồng*”. Nếu bạn chân thật hiểu rõ hai câu nói này, thấu triệt hai câu nói này, bạn liền vào tri kiến Phật, bạn không phải là tri kiến phàm phu, bạn là Phật tri Phật kiến. Tri kiến đồng Phật thì làm gì mà không làm Phật chứ? Bạn liền thành Phật. Kiến giải này, loại vũ trụ nhân sanh quan này là chư Phật Như Lai, là chư đại Bồ Tát. Nếu như phàm phu cũng có loại vũ trụ nhân sanh quan này thì

phàm phu này liền thành Phật, phàm phu này liền chứng được Pháp Thân Đại Sĩ.

Sau khi làm Phật làm Bồ Tát thì chỉ có một sự việc là thường hành lục độ, độ sanh thành Phật. Chính mình dùng phương pháp lục độ này để thành tựu, còn dùng phương pháp này để giúp đỡ tất cả chúng sanh. Không chỉ Ngài Pháp Tạng dùng phương pháp này để thành Phật, xin nói với các vị, mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai đều là dùng phương pháp này để thành tựu. Quả nhiên thật rõ ràng, thật tường tận rồi, các vị thử nghĩ xem, không bồ thí có được không? Không được. Nhất định phải từ chỗ này mà bắt tay vào. Bạn bồ thí càng sạch trơn thì càng an vui, càng sạch trơn thì càng tự tại. Mọi người đều hy vọng chính mình có trí tuệ, tại vì sao trí tuệ không thể hiện tiền? Tham-sân-si đã che mắt rồi. Bạn đều hiểu được, bạn nghe được rất nhiều, bạn lấy cái tâm đây này của bạn bỏ đi thì trí tuệ của bạn không thể hiện tiền hay sao?

Tham cái gì? Tham tài, tham danh, tham sắc, tham lợi. Bạn đem những thứ này thấy đều bỏ đi, thấy đều bồ thí hết, thấy đều xả hết thì trí tuệ của bạn liền hiện tiền. Bỏ đi một phần liền sanh một phần trí tuệ, bỏ đi hai phần liền sanh hai phần trí tuệ, nếu bạn muốn trí tuệ viên mãn thì bạn phải xả được sạch trơn. Đó là chân lý, là chân tướng sự thật, không thể không biết, không thể không nỗ lực đi làm. Cho nên Bồ Tát tự hành cũng dùng phương pháp này độ chúng sanh, giúp đỡ chúng sanh thành Phật, giúp đỡ chúng sanh làm Phật, làm Bồ Tát. Chư Phật Như Lai tu hành chứng quả là vì việc này. Ngày nay chúng ta phát tâm, ngày nay chúng ta cũng đang tự hành hóa tha, với quan niệm lý luận của chư Phật Như Lai, với hình tướng của chư Phật Như Lai, chúng ta có tương ưng hay không tương ưng? Chúng ta phải thường hay phản tỉnh. Quả nhiên tương ưng, chúng ta liền đúng pháp, công phu của chúng ta liền đắc lực. Thực tế mà nói, 48 nguyện quá dài, không dễ nhớ, mười bài kệ này dễ nhớ, mười bài kệ này chính là tổng cương lĩnh của 48 nguyện. Nghĩ xem chúng ta

cùng mười bài kệ này có tương ứng hay không? Không thể không chăm chỉ nỗ lực học tập, công đức lợi ích là vĩnh viễn không còn sanh tử luân hồi nữa.

Sanh tử luân hồi quá khổ, hiện tại làm người rất khổ, làm súc sanh, làm ngựa quý, đọa địa ngục càng khổ, khổ không nói ra lời. Nếu như học Phật không gặp được pháp môn này, thực tế mà nói là thật không có phước báo, muốn ở ngay trong một đời này siêu việt sáu cõi luân hồi, muốn ở ngay trong một đời này thoát khỏi ba đường ác thật là không dễ dàng? Chúng ta gặp được pháp môn này phải biết trân trọng, cơ duyên rất là khó được. Chúng ta không thể nghĩ rằng, chúng ta ở nơi đây thời gian rất lâu, năm nay không được thì năm tới, năm tới không được thì năm tới nữa, mười năm không được thì hai mươi năm, làm gì có được việc dễ dàng đến như vậy? Đầu năm dân quốc, cư sĩ Âu Dương Cảnh Vô ở Nam Kinh thành lập học viện, cũng là đã làm kế hoạch dài lâu để bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp, nhưng chỉ làm được hai năm thì vĩnh viễn dừng lại. Do nguyên nhân gì vậy? Chiến tranh quân phiệt, xã hội động loạn, bức ép không cách gì làm tiếp được. Thời tiết nhân duyên rất không dễ gì có được. Hiện tại thế gian này là động loạn, trên thế giới chỗ nào có thể an toàn? Không tìm được. Làm sao biết được lúc nào động loạn! Làn sóng đưa đến xã hội này chúng ta cũng sẽ ép chúng ta phải giải tán. Cho nên, cái hội này ngày nay chúng ta thật khó được, thật không dễ dàng. Hy vọng mọi người trân trọng, cố gắng nỗ lực, cầu Phật Bồ Tát bảo hộ ở ngay trong đại động loạn, hy vọng Singapore có thể bình an vượt qua, không bị ảnh hưởng.

Chúng ta rất hy vọng có thể ở nơi đây giảng viên mãi “Kinh Hoa Nghiêm”, chúng ta dự định mười năm đến mười lăm năm. Phước báo lớn! Nếu như khu vực Đông Nam Á này không an định, bộ Kinh này của chúng ta rất khó giảng được viên mãn. Làm thế nào cầu được chư Phật Bồ Tát bảo hộ? Chúng ta phải dùng hành vi để cầu, cầu ở cửa miệng không ích gì. Cho rằng thắp một cây hương, cúi đầu vài cái, cúng một ít trái cây, đút lót hối lộ, Phật Bồ Tát liền đáp ứng bảo hộ bạn. Làm gì có việc dễ dàng vậy? Tâm chân thành

cảm ứng, chúng ta dùng tâm chân thành mà làm, Phật Bồ Tát xem thấy hoan hỉ mới gia trì chúng ta, long thiên thiện thần mới hộ trì nơi này, cho dù có tai nạn thì tai nạn có thể giảm ít, có thể giảm nhẹ, pháp hội của chúng ta không đến nỗi gián đoạn, vẫn có thể tiếp tục. Đây chính là đại phước báo của nơi đây. Người khác không biết được sự việc này, chúng ta không cần phải đi trách người. Chúng ta biết được thì chính mình nhất định phải chăm chỉ nỗ lực mà làm. Đây là Phật sự, là gia nghiệp Như Lai.

Bồ Tát Pháp Tạng có hai đại hoằng nguyện là tự lợi, lợi tha, cho nên cảm được cõi tịnh. Trong kệ tụng thứ tám, Thế giới Cực Lạc là bản nguyện của Di Đà cảm ứng hiện tiền. Thành tựu một cõi tịnh này, tác dụng của nó chính là phải độ tận chúng sanh. Bạn xem, nguyện lực này vĩ đại đến như vậy, cho nên được chư Phật tán thán. Trong tất cả Kinh, có Kinh Đại Thừa được một vị Phật, hai vị Phật, ba, bốn, năm vị Phật tán thán, nhưng được mười phương ba đời tất cả chư Phật tán thán thì chưa thấy qua. Chỉ có hai bộ Kinh được tất cả chư Phật đều tán thán, đó là bộ Kinh này và bộ” Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện Kinh”. Hai bộ Kinh này là được tất cả chư Phật tán thán. Chư Phật Như Lai tán thán A Di Đà Phật là tán thán cái gì? Tán thán nguyện lực hoằng thâm của Ngài, hạnh nguyện không thể nghĩ bàn, Ngài phát nguyện muốn độ hết tất cả chúng sanh, cho nên chư Phật tán thán. Tại vì sao vậy? Chư Phật phát nguyện độ chúng sanh nhưng vẫn chưa phát nguyện được lớn đến như vậy. Ta muốn độ chúng sanh thế giới này, ta muốn độ chúng sanh đại thiên thế giới này, không hề nghĩ đến muốn độ tận hư không, khắp pháp giới tất cả chúng sanh. A Di Đà Phật nghĩ đến, đây là chỗ chư Phật Như Lai không thể không bội phục.

Chư Phật Như Lai tại vì sao tán thán Bồ Tát Địa Tạng? Bồ Tát Địa Tạng đại biểu hiếu đạo. Hiếu đạo là đại căn đại bản chư Phật Bồ Tát tu hành, không thể không tán thán. Mỗi một vị Phật Bồ Tát đều là từ pháp môn này tu học thành tựu, cho nên mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai đều là học trò

của Ngài Địa Tạng. Vì sao nói là học trò của Ngài Địa Tạng? Điều là nói hiệu thân tôn sư, là học trò trong pháp môn này. Địa Tạng biểu thị hiệu thân tôn sư, mỗi mỗi đều là từ pháp môn hiệu thân tôn sư này mà thành tựu, cho nên đây là pháp cơ bản trong pháp Bồ Tát. Xả bỏ căn bản thì không thể thành tựu. Tất cả chư Phật tán thán, đạo lý là như vậy.

Chúng ta tu học Đại thừa, tu học Tịnh Độ, cầu nguyện vãng sanh, phải ghi nhớ điều kiện vãng sanh cơ bản là Tam Phước. Bạn nên biết tín-nguyện-hạnh, ba tư lương là xây dựng trên nền tảng tam phước, không có tam phước thì làm gì có ba tư lương. Phước thứ nhất trong tam phước là “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*”, bạn có làm được hay không? Việc này dễ làm hơn rất nhiều so với đoạn kiến tư phiền não. Đoạn kiến tư phiền não không dễ dàng. Quyết tâm phụng hành bốn câu này không khó. Tín-Nguyện-Hạnh của chúng ta từ ngay chỗ này mà xây dựng thì ngay trong một đời này mới có thể quyết định vãng sanh. Cho nên các vị nhất định phải ghi nhớ, không có một vị Phật Bồ Tát nào mà không hiếu thuận cha mẹ, không có vị Phật Bồ Tát nào mà không phụng sự sư trưởng. Chúng ta ngay một đời thành tựu, hai người này có ân đức rất lớn đối với chúng ta. Cho nên trong pháp Bồ Tát dạy chúng ta “*tri ân báo ân*”. Tri ân báo ân là ở trong “*Kinh Đại Bát Nhã*”, Bồ Tát Nhị Địa đã tu, đây là một trong tám khóa mục. Trong tri ân báo ân tinh yếu nhất chính là ân cha mẹ và ân sư trưởng. Phật Bồ Tát là sư trưởng của chúng ta. Ý nghĩa này rất sâu rất rộng, cho nên Ngài mới phát nguyện độ tận chúng sanh.

Đây là đại ý toàn văn mười bài kệ của phẩm thứ tư. Phẩm này nói ra ba sự việc này, chúng ta đọc rồi biết được phải học tập thế nào. Tỳ kheo Pháp Tạng y theo hạnh nguyện này mà học tập, cảm được cõi Tây Phương Cực Lạc. Đồng tu chúng ta chính mình nghĩ xem, ngày nay nếu như chúng ta phát tâm y giáo phụng hành, chăm chỉ nỗ lực học tập, có thể cảm ra được một góc Tịnh Độ Singapore này hay không? Tôi nghĩ đáp án này là khẳng định. Đây là

thành tựu công đức của chúng ta đối với chính mình, đối với chúng sanh. Hy vọng mọi người phải trân trọng, phải nỗ lực.

\*\*\*\*\*

## PHẨM THỨ NĂM: CHÍ TÂM TINH TẤN

### <sup>9</sup>Kinh văn: “Đệ ngũ: Chí tâm tinh tấn”.

Ở phẩm trước, chúng ta xem thấy Di Đà Như Lai ở nhân địa phát đại thệ nguyện, tôi đã giảng nói qua tường tận với các vị rồi. Sau khi phát nguyện thì nhất định phải có hành. Nếu như không có hành thì nguyện này gọi là hư nguyện, chúng ta gọi là không nguyện, vĩnh viễn không thể hiện thực, đương nhiên bất cứ thành tựu gì đều không cần phải nói. Cho nên nghĩ lại, tại vì sao chính mình tu học cũng dùng thời gian rất dài mà không có được thành tựu? Nguyên nhân chính là có nguyện nhưng không có hành, có giải nhưng không có chứng, cho nên vẫn là dùng tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi. Đây là tâm bệnh của chúng ta. Tâm bệnh này không nhẹ, đó là bệnh nặng, chúng ta vạn nhất không nên xem thường. Chúng ta xem thấy Bồ Tát tu hành có thể thành Phật then chốt chính là ở giải hành tương ưng, giải giúp cho hành, hành giúp cho giải thì mới có thể thành tựu. Chúng ta học Phật, ở giải môn ít nhiều đều có một ít nền tảng, nghe Kinh thời gian nhiều rồi, đương nhiên càng nghe càng tốt.

Thế Tôn đã làm ra tám gương tu học tốt nhất cho chúng ta xem, nhất là tám gương tốt cho người xuất gia. Cùng thời đại với Thế Tôn, cư sĩ Duy Ma thị hiện tám gương tốt cho người tu hành tại gia. Chúng ta học Phật, tổng hợp lại chính là hai người xuất gia và tại gia này. Ngài Duy Ma thị hiện ra là thân cư

---

<sup>9</sup> Bắt đầu đĩa 87



sĩ, ở trên Kinh Phật tường tận nói với chúng ta, đó là Phật tại gia. Thích Ca Mâu Ni Phật là thị hiện Phật xuất gia, giảng Kinh nói pháp không hề gián đoạn. Không chỉ Thế Tôn giảng Kinh nói pháp không hề gián đoạn, cư sĩ Duy Ma cũng giảng Kinh nói pháp có gián đoạn bao giờ đâu? Đối với tất cả chúng sanh, không chỉ là ngôn giáo, mà quan trọng hơn là thân giáo. Ngài đã làm được chân thật là “*vì người diễn nói*”, Ngài làm được viên mãn, làm được cứu cánh. Cho nên phẩm này tựa đề đã nói “**Chí Tâm Tinh Tấn**”, chí thành đến cùng tột, dùng lời hiện tại của chúng ta để nói là vô số tâm hành chí thành vô thượng. Điều này chúng ta cần phải học tập. Trên Kinh Phật thường nói: “*Nhập đạo yếu môn, phát tâm vi thủ, tu hành cấp vụ, lập nguyện cư tiên*”. Có nguyện sau đó dùng hành thực tiễn đại nguyện của bạn, cho nên phẩm này tiếp theo.

Kinh văn ở đoạn thứ nhất: “**Pháp Tạng thỉnh pháp**”. Khoa đề này chúng ta không cần phải nói, mọi người xem rồi đều rất tường tận.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “Pháp Tạng Tỳ Kheo, thuyết thử kệ dĩ, nhi bạch Phật ngôn: “Ngã kim vi Bồ Tát đạo, dĩ phát vô thượng chánh giác chí tâm, thủ nguyện tác Phật tất linh như Phật””.**

Câu phía trước là văn tổng kết. “*Thuyết thử kệ dĩ*” chính là nói mười câu kệ phía trước. Sau khi nói xong mười bài kệ, hướng đến Phật thỉnh pháp, bạn xem thử người ta dùng tâm trạng như thế nào? “*Ngã kim vi Bồ Tát đạo*”, không phải vì chính mình. Câu này chính là Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham trên “Kinh Hoa Nghiêm”. Thiện Tài mỗi lần tham phỏng thiện tri thức, trước tiên là hành lễ chí kính, sau khi chí kính xong thì là tán thán. Đây đều là thuộc về lễ tiết, hiển thị ra người là thiện tri thức đối với chính mình, tôn trọng đối với pháp, người Trung Quốc gọi là “*tôn sư trọng đạo*”, biểu hiện trong nghi thức thỉnh pháp. Nghi thức này rất quan trọng, đối phương xem thấy cử chỉ

của bạn, lời nói của bạn, liền biết được bạn có thành ý tu học hay không. Nếu như bạn có thành ý tu học, họ nhất định sẽ nỗ lực giúp đỡ bạn. Nếu như thái độ của bạn biểu thị ngạo mạn, lời nói khéo léo không thật, ngôn ngữ ngôn từ rất đẹp, nói ra thì rất dễ nghe, thế nhưng người ta vừa nhìn thì biết bạn tuyệt nhiên không có thành ý. Vị thiện tri thức này đối với bạn cũng rất là khách sáo, rất lễ tiết, rất tán thán bạn nhưng không dạy bạn. Tại vì sao vậy? Dạy cũng là uổng phí, bạn không có thành ý học, cho nên người ta không dạy. Do đó, nghi thức lễ kính hoàn toàn biểu thị tâm trạng cầu pháp của mình. Bạn nói xem, quan trọng cỡ nào! Có lẽ cũng có người hỏi, cái thứ này tôi chưa có học qua, tôi không biết. Không cần phải học, “*thành u trung*”, trong tự nhiên “*hành u ngoại*”. Người không có đi học, không có tri thức, lão ông lão bà dưới quê cả đời chưa đi ra bên ngoài, nhưng tâm thành kính của họ lưu lộ ở bên ngoài, vấn đề là bạn có tâm thành kính hay không? Thế gian người có học vấn, người có kiến thức vừa nhìn liền biết rõ, không cần phải hỏi. Người có đức hạnh của thế gian đều có thể thấy ra được, huống hồ Phật Bồ Tát, bạn làm sao có thể giấu được họ?

Thiện Tài sau khi lễ kính, câu nói thứ nhất liền trần thuật nguyện vọng của chính mình. Ngài nói, con đã phát tâm Bồ Đề, không biết phải làm thế nào tu Bồ Tát đạo, học Bồ Tát hạnh? Đó mới là thỉnh cầu thiện tri thức từ bi khai thị. Việc thứ nhất bạn phải phát tâm. Tâm bạn không phát thì chính là bạn không có chí, tu học của bạn không có phương hướng, không có mục tiêu, không có tông chỉ, vậy người ta nói với bạn cái gì? Nhất định là trước tiên trần thuật chính mình đã phát tâm đại Bồ Đề. Mười bài kệ phía trước của Tỳ Kheo Pháp Tạng chính là tường thuật Ngài đã phát tâm vô thượng Bồ Đề, chính mình tu hành đã có thành tựu rồi. Vì sao vậy? Vì Bồ Tát đạo. Đạo Bồ Tát là chỉ độ chúng sanh, không vì chính mình, vì Phật pháp cứu trụ thế gian, vì thay thế chư Phật Như Lai phổ độ chúng sanh. Đây chính là vì Bồ Tát đạo. Chỗ này là then chốt tu học thành bại của chúng ta. Chúng ta cũng tu hành không chỉ ở đời này, kiếp này. Đồng tu học Phật đều có thể tiếp nhận là người có đời

quá khứ, có đời vị lai, quá khứ vô thủy, chúng ta chọn lời trên Kinh Phật là “*lũy kiếp tu hành*”. Lũy kiếp tu hành đến ngày nay vẫn là như thế này, nguyên nhân này do đâu? Ngay trong đời quá khứ có rất nhiều bạn cùng tu học với chúng ta, bạn cùng chí hướng, họ đều đã thành Phật, đều làm Bồ Tát, đều siêu việt mười pháp giới, chúng ta vẫn đang luân hồi sáu cõi là tại vì sao? Điều này chúng ta không thể không biết. Chúng ta thực tế là mê hoặc điên đảo, khởi tâm động niệm là tự tư tự lợi, đều làm những việc tổn người mà không lợi mình. Chúng ta làm tưởng rằng tổn người là có thể lợi mình, làm gì biết được tổn người quyết định không lợi mình, lợi người mới là lợi mình. Có mấy người hiểu được đạo lý này? Chư Phật Bồ Tát, Tổ sư Đại đức hết lời khuyên bảo dạy dỗ chúng ta, chúng ta nghe không lọt lỗ tai, không hề nghe hiểu, đương nhiên từ trước đến giờ chưa có khi nào y giáo phụng hành, vẫn là tùy thuận phiền não tập khí của chính mình. Đây chính là tuy đã lũy kiếp tu hành mà vẫn cứ phải luân hồi sáu cõi, không thể ra khỏi.

Chúng ta ở chỗ này xem thấy Pháp Tạng “*dĩ phát vô thượng chánh giác chi tâm*”. “*Phát*” chính là phát nguyện. Mục đích của người ta là một lòng một dạ phải làm Phật. “*Thủ nguyện tác Phật*”, đây chính là thành tựu phát tâm vô thượng. Chúng ta không có chí khí này. Ở Trung Quốc, trong các Đại đức về trước, chúng ta chỉ xem thấy ở trong Đàn Kinh, Ngài Đại Sư Huệ Năng đến Hoàng Mai tham phỏng, Ngũ tổ hỏi Ngài: “*Ông đến đây làm gì?*”. Ngài nói: “*Con đến làm Phật*”, cho nên Ngài liền thành Phật, như nguyện đề thương. Ngày nay chúng ta đến đạo tràng này để làm gì? Từ trước đến giờ chưa từng nghe có người nói qua là chúng tôi đến đạo tràng này để làm Phật, cho nên không làm được. Bạn không có ý làm Phật, bạn không có nguyện vọng làm Phật. Vì vậy, cổ đức mới nói “*tu hành cấp vụ*”, tu hành việc cần gấp phải làm chính là lập nguyện, phải phát nguyện. Cho nên chúng ta vừa xem thấy trong Kinh văn, vừa mở đầu chính là Tứ Hoằng Thệ Nguyện, phía sau trong khoa đề nhỏ là “*học pháp môn, đoạn phiền não, thành Phật đạo, độ chúng sanh*”. Chúng ta đổi một câu dễ hiểu hơn để nói, bạn phải phát tâm

thương yêu tất cả chúng sanh, tận tâm tận lực vô điều kiện giúp đỡ tất cả chúng sanh, đây chính là tâm vô thượng chánh giác. Nếu như khởi tâm động niệm vẫn vì chính mình, ta cũng vì người khác nhưng vẫn chưa quên đi chính mình là bạn trong giấc vẫn còn mê, bạn vẫn chưa hoàn toàn giác ngộ, bạn không phải chánh giác. Chân thật giác ngộ phải đem mê tình đoạn tận mới được.

Cái gì là mê tình? Ngã, tự tư, đó là mê tình. Ngã không có, tự tâm không có, khởi tâm động niệm vì tất cả chúng sanh thì tâm của bạn mới được xem là giác ngộ. Giác ngộ mới có thể được độ. Cái được độ này chính là nói bạn mới có thể cứu độ chính mình, bạn mới có thể giúp đỡ người khác. Thế nào là cứu chính mình? Không còn luân hồi nữa. Công phu đó nếu cao hơn một tầng thì không còn ở mười pháp giới, đó là vọng tưởng, phân biệt của bạn đã đoạn tận. Sau khi đoạn tận, chúng ta muốn hỏi là còn có phân biệt, còn có chấp trước hay không? Cái thân thể này của chúng ta vẫn chưa rời khỏi thế gian này, còn cùng sống chung với đại chúng ở một nơi, cùng qua lại với mọi người, làm sao có thể không phân biệt, làm sao có thể không chấp trước? Nếu bạn quả nhiên không phân biệt, không chấp trước, thì còn có thể xem là một người hay sao? Người ta hỏi bạn “*anh là ai*” mà bạn không biết thì thành ra thứ gì chứ? Bạn tên gọi là gì mà cũng không hề biết thì không được. Không biết cũng là một chấp trước, cũng là phân biệt, bạn còn có thể lìa khỏi phân biệt chấp trước hay sao? Phải như Đại Sư Vĩnh Gia đã nói, sau khi giác ngộ thì “*phân biệt diệt phi ý*”, vậy thì đúng. Bạn nói Phật có phân biệt hay không? Nếu Phật không phân biệt thì làm sao có thể giảng Kinh cho bạn nghe? Không phân biệt thì không thể giảng Kinh, không chấp trước thì không thể giảng giới, cho nên Phật cũng phân biệt, Bồ Tát cũng chấp trước, thế nhưng các Ngài phân biệt không phải là ý. Không phải là ý nghĩa là gì? Không phải chính mình phân biệt, chấp trước. Không phải chính mình phân biệt, chấp trước thì làm sao mà phân biệt, chấp trước? Người khác họ phân biệt chấp trước, ta tùy thuận phân biệt chấp trước của họ, trong lòng của chính ta đích thực là không có phân biệt

chấp trước, như vậy thì đúng rồi. Đây là người Trung Quốc gọi là “*hòa quang hồng trần*”, Thế Tôn nói trong Tứ Nhiếp Pháp là “*đồng sự nhiếp*”, chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này. Chính mình đích thực không có phân biệt, không có chấp trước.

Chúng ta muốn học Bồ Tát, việc phân biệt chấp trước đó là “*hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức*”. Đạo lý này phải hiểu. Đặc biệt là ở vào thời đại này, chúng ta chính mình cần phải đem đời sống vật chất chính mình điều chỉnh đến mức độ thấp nhất. Cái gọi là ba bữa cơm được no, quần áo mặc được ấm, có một cái phòng nhỏ có thể che được mưa nắng là đủ rồi. Hưởng thụ trên vật chất phải hạ xuống đến mức thấp nhất, đời sống tinh thần nâng lên cao. Đời sống tinh thần có thể nâng lên giống như chư Phật Bồ Tát, đây chính là người giác ngộ. Người thế gian không giác ngộ, họ hoàn toàn tương phản, đời sống vật chất của họ không ngừng nâng lên cao, trải qua xa xỉ hào hoa, nhưng đời sống tinh thần thì hoàn toàn trống rỗng. Nhiều nhất là dùng ca vũ để điều tiết, đó là những liều thuốc mê, là chất độc, không hề có đời sống tinh thần. Chỗ này trong Kinh Phật thường gọi là “*kẻ đáng thương*”, loại người này rất đáng thương, sau khi thọ mạng hết rồi thì đi vào ác đạo. Khi còn ở đời không có trí tuệ, không biết tu phước, tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp, sau khi chết đọa vào ba đường ác, như vậy ý nghĩa Phật gọi là kẻ đáng thương ở trên Kinh chúng ta mới có thể thể hội được, chân thật là đáng thương. Chỉ có chân thật giác ngộ mới chịu đoạn ác tu thiện, mới chịu tích công bồi đức, vĩnh thoát luân hồi, liễu thoát sanh tử. Người thông minh, người giác ngộ thì lấy Phật làm tiêu chuẩn tu học của chính mình, hướng đến Phật học tập, hướng đến Bồ Tát học tập. Phải học được cho giống. Phía sau này nói “*tất linh như Phật*” chính là học được rất giống, mọi thứ đều giống như Phật, khởi tâm động niệm giống như Phật, lời nói giống như Phật, đời sống giống như Phật, làm việc giống như Phật, đối nhân xử thế tiếp vật mọi thứ đều giống như Phật. Học Phật mà học không giống như Phật thì học sai rồi, như vậy thì không phải đang học Phật.

Phật từ bi. Từ bi, dùng lời hiện đại mà nói chính là lòng yêu thương. Phật có lòng yêu thương, yêu tất cả chúng sanh, vĩ đại hơn thần nhiều. Bạn xem tôn giáo bên ngoài nói rằng “*thần ái thế nhân*”, động vật thì không có yêu, thực vật cũng không có yêu, cho nên phá hoại hết hoàn cảnh sinh thái tự nhiên của địa cầu. Họ chỉ có yêu người. Bạn xem, Phật vĩ đại dường nào! Phật từ bi tất cả, thương yêu tất cả chúng sanh. Chỗ này chúng ta cần phải học. Xem những ghi chép trong Kinh điển, hành trì cả đời của Thế Tôn, đối nhân xử thế tiếp vật, không chỉ thương yêu đối với tất cả động vật mà thực vật cũng thương yêu. Trên giới Kinh Phật giảng cho chúng ta là “*Tỳ Kheo thanh tịnh không đạp lên cỏ non*”. Bạn thấy cỏ mọc lên rất là xanh tốt, bạn nhấn tâm dùng chân mà đạp lên trên đầu chúng đi qua hay sao? Thế nhưng có khai duyên, không có đường khác để đi, không đi qua đó thì không được thì có thể đi qua. Nếu có đường đi thì bạn nhất định phải men theo đường mà đi, bạn không được đạp lên cỏ non. Đây là nói rõ đối với thực vật, khoáng vật phải có sự thương yêu bình đẳng. Sau khi có tâm yêu thương thì bạn mới có thể giúp đỡ tất cả chúng sanh, thành thực chúng sanh, đó mới gọi là học Phật.

Học Phật phải có trí tuệ. Trí tuệ từ do đâu mà có? Ở trong giai đoạn hiện tiền này của chúng ta, nguồn gốc của trí tuệ chỉ có một biện pháp là nghe Kinh, niệm Phật. Nghe Kinh không niệm Phật thì khai trí tuệ rất chậm, niệm Phật không nghe Kinh thì khai trí tuệ cũng chậm. Nghe Kinh cùng niệm Phật hợp lại thì khai trí tuệ liền nhanh. Thí dụ nói, bạn không làm theo như vậy thì bạn khai mở trí tuệ phải mười năm, nghe Kinh khai trí tuệ cũng phải mười năm, niệm Phật khai trí tuệ cũng phải mười năm, nhưng một mặt nghe Kinh lại một mặt niệm Phật thì năm năm thì khai trí tuệ, khai trí tuệ sớm hơn. Các vị phải nên biết, niệm Phật là tu tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh liền được chư Phật Bồ Tát gia trì, tâm thanh tịnh liền được Tam Bảo gia trì, làm sao mà bạn không khai trí tuệ? Người không có trí tuệ luôn luôn là chính mình làm sai sự việc mà chính mình không biết, còn cho là mình làm việc tốt, còn cho là mình làm được rất nhiều công đức, làm gì biết chính mình đang tạo nghiệp. Đây

chính là ngu si. Ý nghĩa của ngu si là không thể phân biệt được chân vọng, đem cái thật làm thành giả, đem cái giả làm thành thật ; không thể phân biệt tà chánh, đem tà pháp xem thành chánh pháp, chánh pháp xem thành tà pháp ; thiện ác điên đảo, lợi hại điên đảo, đối với thị phi thiện ác, lợi hại không thể phân biệt, loại người này rất nhiều. Sợ nhất là cái gì? Chính mình ngu si, chính mình không có cái năng lực để phân biệt này. Có mấy người chính mình có thể rất bình lặng mà phản tỉnh suy xét? Thế xuất thế pháp, chân vọng, tà chánh, phải quấy, thiện ác, lợi hại, chính ta có năng lực phân biệt được hay không? Nếu như chính mình không có năng lực phân biệt thì đi tìm Phật. Phật ở đâu vậy? Phật ở trong Kinh điển, đi tìm Phật là đọc Kinh, xem thử Phật làm như thế nào, Phật nghĩ như thế nào? Chúng ta tử tử mà quán sát, tử tử mà thể hội, buông bỏ đi vọng tưởng, phân biệt của chính mình, tùy thuận theo giáo huấn của Phật. Đó là trước khi chúng ta chưa khai trí tuệ, chưa phân biệt tà chánh, phải quấy, để tránh khỏi tạo tác tất cả ác nghiệp, tích công bồi đức thì chỉ có một phương pháp này. Cho nên người xưa thường nói: “*Kinh không thể không đọc, pháp không thể không học*”, đạo lý chính ngay chỗ này.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “Nguyện Phật vi ngã, quảng tuyên Kinh pháp, ngã đương phụng trì, như pháp tu hành”.**

Chúng ta phải học. Pháp Tạng thị hiện để cho chúng ta xem, chúng ta cũng có nguyện muốn làm Phật, chúng ta cũng có nguyện hy vọng mọi thứ chúng ta đều có thể giống như Phật thì đến chỗ nào để học? Nhất định phải thân cận thiện tri thức. Tỳ kheo Pháp Tạng vận may rất tốt, gặp được một thiện tri thức tốt là Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai. Vận khí của Ngài tốt, vận khí của chúng ta cũng không tệ. Chúng ta ở chỗ này nghe Thế Gian Tự Tại Vương nói pháp với Ngài, chúng ta nghe Thế Gian Tự Tại Vương vì Ngài nói pháp cũng chính là vì ta nói pháp, có gì khác nhau đâu? Bạn có thể từ

ngay chỗ này thể hội thông rồi, bạn liền biết được duyên của Ngài thù thắng, chúng ta gặp duyên cũng thù thắng giống y như Ngài, quyết không thua kém với Ngài. Cho nên việc cầu này là cầu pháp, cầu Phật vì Ngài “*quảng tuyên Kinh pháp*”. “*Tuyên*” chính là tuyên giảng.

Hai câu phía sau rất quan trọng: “*Ngã đương phụng trì, như pháp tu hành*”. Nếu như không có tâm trạng cầu pháp như vậy, Phật có nói pháp cho bạn nghe thì cũng không có ích gì, bạn không có được lợi ích. Chúng ta muốn hỏi, không có được lợi ích thì Phật có giảng hay không? Thực tế mà nói, bạn gặp được Khổng Lão Phu Tử thì Ngài cũng không giảng cho bạn nghe. Chúng ta đọc được trong Luận Ngữ, Khổng Lão Phu Tử dạy học, học trò phải thông minh, không được quá ngu, người ngu quá thì ông không dạy, “*cử nhất ngộ, bất dĩ tam ngộ phản*”, Khổng Lão Phu Tử liền không có hứng thú với người đó rồi. Thế nhưng Phật từ bi hơn nhiều so với Khổng Lão Phu Tử, bạn không có thái độ tu học này, Phật vẫn nói. Phật vì sao giảng nói vậy? Trông vào A Lại Da Thức của bạn, nghe không hiểu cũng giảng cho bạn nghe, làm không được cũng nói cho bạn nghe. Phật từ bi đến cùng tột, thánh nhân thế gian không thể so sánh. Đó gọi là chân từ, bình đẳng từ bi. “*Cử nhất ngộ, bất dĩ tam ngộ phản*”, đó là từ bi không bình đẳng. Cho nên Phật dạy chúng sanh, chúng ta phải thể hội được, chúng ta phải học tập, người không có thiện căn thì trông thiện căn cho họ, người đã có thiện căn thì giúp cho họ thêm lớn, người đã tăng trưởng rồi thì giúp họ chín muồi. Phật nói pháp không có phân biệt, không chọn trí ngu, chân thật làm đến được giáo dục không phân biệt, mười pháp giới tất cả chúng sanh đều được giáo huấn của Phật. Như vậy chúng ta mới biết được sự vĩ đại của Phật, Phật Đà khiến người tôn kính là có đạo lý. Chỗ này chúng ta cần phải học tập, hơn nữa chúng ta càng cần phải nên học tập tinh thần Pháp Tạng cầu Phật, đó chính là phụng trì, như pháp tu hành.



Bồ Tát Phổ Hiền giảng cúng dường, trong cúng dường điều thứ nhất là “*nư pháp tu hành cúng dường*”. Cái ý này chính là Phật dạy như thế nào thì chúng ta phải làm thế ấy, quyết định không trái phạm, thành thật trung thực phụng hành, bảo trì không mất. Không phải làm một ngày, hai ngày thì giải đãi, phóng dật, mà mãi mãi có thể giữ gìn thì làm gì mà không có thành tựu chứ? Đó mới là học trò chân thật. Một vị thầy giáo tốt, gặp được học trò như vậy phải xem như là bảo bối, nhà Phật nói “*pháp khí*”. Đây là pháp khí chân thật, vị thầy giáo này có được của báu rồi, đạo có người truyền thừa, có thể truyền tiếp nối rồi. Lấy hoằng pháp lợi sanh mà nói, quan trọng nhất cũng không ngoài “*tiếp nối huệ mạng Phật, đời sau có người*”. Việc này là quan trọng nhất, còn quan trọng hơn giảng Kinh nhiều. Bạn giảng Kinh được rất hay, nhưng sau khi chết rồi không có người tiếp nối, cho nên giáo học còn quan trọng hơn so với giảng Kinh nhiều. Làm cho Phật pháp đời đời nối nhau, không ngừng phát triển, quảng lợi chúng sanh, việc này quan trọng hơn chính mình giảng Kinh rất nhiều. Vậy thì ngay trong quá trình giảng này, thực tế mà nói là giáo học tiếp nối, vẫn cứ là đang cầu học, nên gọi là sư chất đạo hợp, giúp nhau thành tựu. Đến khi chính mình có được thành tựu rồi, Phật pháp chúng ta gọi là tu hành chứng quả, ở trong Giáo Hạ gọi là đại khai viên giải, ở trong Tông môn là minh tâm kiến tánh, vào lúc này truyền pháp quan trọng hơn hoằng pháp. Chúng ta lấy một đời mà nói, ngay đời này giai đoạn thứ nhất là cầu pháp, giai đoạn thứ hai là hoằng pháp, giai đoạn thứ ba là truyền pháp, như vậy thì công đức mới viên mãn. Cho nên ngay chỗ này “*nư pháp tu hành*” rất là quan trọng. Chúng ta ngay đời này có thể thành tựu hay không, then chốt ở câu này.

Nư pháp gì vậy? Ý theo trên bộ Kinh này đã nói thì là đủ rồi. Trên bộ Kinh này, từ đầu đến cuối mỗi câu mỗi chữ bạn đều tường tận, bạn đều có thể thực tiễn, đều có thể làm đến được, đó chính là “*nư pháp tu hành*”. Không những có thể làm được, mà còn thường hay gìn giữ không mất, cũng dùng những lời này khuyên bảo người khác, đây chính là tự lợi lợi tha, thì bạn đang

hành Bồ Tát đạo rồi. Khi bạn nói pháp là hành Bồ Tát đạo, khi không nói pháp cũng là hành Bồ Tát đạo. Nói, im lặng, động, tịnh đều không lìa khỏi Bồ Tát đạo, đây gọi là “*phụng trì*”.

**Kinh văn: “Bạt chur cần khổ, sanh tử căn bản, tốc thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác”.**

Câu này là đoạn phiền não, phía trước là học pháp môn. Học pháp môn, chúng ta đều có ý nguyện, đều rất là ngưỡng vọng, thế nhưng đoạn phiền não thì vấn đề liên xảy ra, không những không độ được phiền não mà còn bị phiền não độ đi. Chỗ này nói được rất hay, phiền não là cái gì? “*Cần khổ sanh tử căn bản*”. Đối với căn bản sanh tử bạn rất phấn đấu, bạn rất nỗ lực, bạn mỗi niệm đều không quên. Cái gì là “*sanh tử căn bản*”? Tự tư tự lợi, tham-sân-si-mạn, bạn lúc nào thì quên hết được nó? Có phải là bạn mỗi ngày đều rất nỗ lực, rất phấn đấu mà tu tham-sân-si-mạn, tu phải quấy nhân ngã không? Vậy thì bạn có cách nào không? Những thứ này là gốc khổ, là căn bản sanh tử sáu cõi luân hồi. Bồ Tát ở chỗ này dạy chúng ta “*bạt*”, phải nhổ tận gốc cội rễ của sanh tử, phải giác ngộ quyết định không thể nào còn làm nữa. Nếu chân thật chịu nhổ sạch các gốc khổ sanh tử, xin nói với các vị, thì bạn chân thật giác ngộ rồi. Nếu như bạn còn tùy thuận theo phiền não, còn tùy thuận theo tập khí, bạn vẫn là mê hoặc điên đảo, bạn chưa có giác ngộ. Cho nên chính chúng ta mỗi ngày phải phản tỉnh. Không Tử nhà Nho dạy học đều chú trọng mỗi ngày phải nên có ba lần phản tỉnh, ông nói là ba việc. Nhà Phật thì sám hối chính là phản tỉnh. Cho nên Tịnh Tông chúng ta chọn thời khóa buổi tối là đọc Kinh văn quyển Kinh này là từ phẩm 32 đến phẩm 37. Đoạn Kinh văn này là nói cái gì? Chính là năm giới mười thiện, giúp chúng ta bạt trừ cội gốc phiền não. Nếu bạn muốn bạt trừ, trước tiên bạn phải nhận biết nó. Ngày nay chúng ta vẫn cứ tùy thuận phiền não, hay nói cách khác, chúng ta vẫn chưa nhận biết rõ ràng đối với bản chất của phiền não, vẫn còn xem nó là bạn tốt, vẫn còn mỗi niệm không chịu rời xa nó, không biết được nó là một người xấu, không biết

được nó đã tổn hại rất lớn đối với chúng ta. Phía trước đã nói qua với các vị, không có năng lực phân biệt thiện ác, không có năng lực phân biệt tà chánh, không có năng lực phân biệt phải quấy, không có năng lực phân biệt lợi hại thì chúng ta chính là ngu si.

<sup>10</sup>Đến lúc nào bạn chân thật giác ngộ rồi, chân thật tường tận những thứ này có hại đối với chúng ta, biết được nó là hư vọng, không phải chân thật, nó là tà pháp, không phải chánh pháp, nó là ác pháp, không phải thiện pháp, nó có hại, không có lợi cho ta; bạn thật đã biết rõ ràng, thật đã tường tận tính chất của phải quấy nhân ngã tham-sân-si-mạn thì tự nhiên bạn liền không dám làm. Người học Phật chúng ta ở thế gian này, không luận ở trường hợp nào, không luận qua lại với người nào, cũng đều một mảng chân thành. Không thể nói ta muốn đi gặp một người nào đó, họ là thân phận gì, địa vị thế nào, ta nghĩ làm thế nào để gặp họ, phải nên nói chuyện với họ như thế nào. Một chết người. Chúng ta không có như vậy, mà luôn là một mảng thẳng thắn. Không luận gặp bất cứ người nào, không luận ở trường hợp nào, thấy Phật Bồ Tát cũng tốt, thấy yêu ma quỷ quái cũng tốt, cũng đều một mảng chân thành, như vậy thì đúng. Đây gọi là học Phật. Phật Bồ Tát là dùng tâm chân thành, thanh tịnh, từ bi đối nhân xử thế tiếp vật, quyết định không có chút hư giả, mỗi niệm vì chúng sanh, không hề vì chính mình. Việc tốt có thành tựu là chúng sanh có phước, không có thành tựu là chúng sanh không có phước, với chính mình không có chút lợi hại nào. Nói lời thành thật, chúng sanh có phước thì chúng ta chính mình khổ cực, phải bôn ba lao nhọc vì họ; chúng sanh không có phước thì chúng ta chính mình nhận hạ tự tại, không có việc làm. Đây đều là đạo lý chân thật, cho nên bạn phải giác ngộ, bạn phải biết “*bạt chu*”. Chu là rất nhiều. “*Phiền não vô tận thế nguyện đoạn*”. Những thứ phiền não này đều là sanh tử căn bản, cho nên ngay trong Phật pháp thường nói, kiến tư phiền

---

<sup>10</sup> Bắt đầu đĩa 88

não đoạn rồi thì bạn liền siêu việt sáu cõi luân hồi, trần sa phiền não đoạn rồi thì bạn liền siêu việt mười pháp giới, như vậy bạn mới biết được tính nghiêm trọng của kiến tư phiền não.

Kiến tư, dùng lời hiện tại để nói, kiến là kiến giải sai lầm, tư là tư tưởng sai lầm, cũng chính là cái thấy của bạn sai lầm, cách nghĩ của bạn sai lầm, cách nghĩ cách nhìn này đều rơi vào trong phân biệt, chấp trước. Người mê, người không giác ngộ đều sẽ nói cách nghĩ của tôi, cách nhìn của tôi, họ không biết cách nghĩ của họ sai, cách nhìn của họ cũng sai. Thích Ca Mâu Ni Phật ở trên Kinh nói với chúng ta, trước khi bạn chưa chứng được A La Hán quả thì không thể tin tưởng cách nhìn của bạn, không thể tin tưởng cách nghĩ của bạn. Vì sao vậy? Vì bạn mê hoặc điên đảo, không có giác ngộ. A La Hán mới là chánh giác, Bồ Tát là chánh đẳng chánh giác, Phật là vô thượng chánh đẳng chánh giác (chánh chính là không tà, chánh là không có sai lầm), họ có thể tin tưởng cách nhìn cách nghĩ của chính mình. Vậy thì các vị thử nghĩ xem, điều kiện chánh giác của A La Hán là gì? Là đã đoạn kiến tư phiền não rồi, nếu dùng lời của “Kinh Kim Cang” mà nói là đã phá được bốn tướng.

Ngày trước chúng ta đọc Kinh chưa thâm nhập, lơ là qua loa, luôn cho rằng Tiểu Thừa nhất định phải đến A La Hán mới xem là thành tựu, Tu Đà Hoàn không để ở trong mắt. “Kinh Kim Cang” mọi người đều đọc rất quen thuộc, nhưng mọi người xem thường sự việc này. Chúng ta đọc ở trong “Kinh Kim Cang”, người chứng được quả Tu Đà Hoàn không còn tưởng Tu Đà Hoàn, họ chính mình không có nói “*tôi chứng được quả Tu Đà Hoàn*”. Nếu họ có cách nghĩ này, Thế Tôn liền không nói họ đã chứng quả Tu Đà Hoàn. Như vậy chúng ta mới hiểu rõ, quả Tu Đà Hoàn không dễ dàng gì chứng được. Tại vì sao vậy? Cũng phải lìa bốn tướng, tức là vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng thì bạn mới có thể chứng được quả Tu Đà Hoàn. Cho nên phá được bốn tướng, công phu có cạn sâu rộng hẹp khác nhau. Công phu của Tu Đà Hoàn thì nhỏ hẹp, là cạn, nhưng cũng lìa khỏi bốn

tướng. Chỗ này đáng được chúng ta chú ý. Chúng ta bình thường chính mình đọc Kinh, giảng Kinh đều là xem thường đi sự việc này, đều chú trọng ở giải thích danh tướng, không hề thể hội được tinh nghĩa tinh hoa trong đó, không thể hội được nghĩa lý, cho nên không được thọ dụng.

Phía trước đã báo cáo qua với các vị, vào đạo lối đi quan trọng nhất là phát nguyện. Phát tâm là đầu, cho nên học pháp môn, tu hành quan trọng nhất là trước tiên lập nguyện đoạn phiền não, nhất định phải lập đại nguyện này, phải “*bạt chư căn khổ sanh tử căn bản*”. Chỗ này là nguyện thứ ba trong tứ hồng thệ nguyện. “*Thành Phật đạo*”, “*tốc thành vô thượng chánh đẳng chánh giác*”, chỗ này nói chứng quả. Nhất định phải chứng quả, không chứng quả quyết định sẽ thoái chuyển. Phật trong Đại Tiểu thừa đều nói với chúng ta, Bồ Tát đến địa vị nào mới không thoái chuyển? Bát Địa. Bát Địa gọi là bất động địa. Do đây có thể biết, Bồ Tát Thất Địa vẫn sẽ thoái chuyển.

Ở trên Kinh điển nói qua với chúng ta, thoái chuyển cũng có mức thấp nhất. Như trong trường học, bạn không học tốt bài khóa thì sẽ ở lại lớp. Ở lại lớp chính là thoái chuyển, người khác đều nâng cấp, bạn thì lưu cấp, có khi còn bị giáng cấp, bạn là năm thứ ba, đem bạn giáng xuống năm thứ hai, giáng xuống năm thứ nhất, vậy càng kém hơn. Thế nhưng sẽ không khai trừ, năm thứ nhất là thấp nhất, bắt đầu học lại từ đầu, không hề khai trừ bạn đi. Cho nên Tiểu Thừa thoái chuyển là Tu Đà Hoàn. Bồ Tát Đại Thừa chúng ta thường gọi là tam bất thoái, Bồ Tát thấp nhất không thể thoái chuyển đến Thanh Văn, gọi là hành bất thoái. Đại Bồ Tát thoái chuyển không thể thoái chuyển đến Sơ Địa. Sơ Địa là mức thấp nhất của họ, gọi là niệm bất thoái.

Tại vì sao họ có mức độ thấp nhất không còn thoái chuyển đọa lạc? Kiến giải của họ chính xác, cũng chính là nói tư tưởng kiến giải của họ chính xác. Tại vì sao có thể thoái chuyển? Tập khí phiền não rất nặng, bên ngoài mê hoặc quá nhiều, họ không chịu nổi, thoái chuyển rồi. Thế nhưng tri kiến của họ

không thể thoái chuyển, nhận biết của họ không thể thoái chuyển. Không thể tránh khỏi mê hoặc của phiền não nên thoái chuyển, biết rõ mà cố phạm; phàm phu có tình hình này, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát cũng có tình hình này.

Trong Kinh Phật có thí dụ, Sư Tử Giác, Vô Trước, Thiên Thân Bồ Tát ba huynh đệ, câu chuyện này có rất nhiều người biết. Trong huynh đệ của họ, Sư Tử Giác là huynh trưởng, là huynh mấy tôi không nhớ rõ ràng, công phu không tệt, sanh lên Trời Đâu Suất. Họ cùng nhau hẹn ước, sau khi anh lên Trời Đâu Suất rồi phải quay trở lại báo tin. Thế nhưng sau khi Sư Tử Giác đi rồi, rất nhiều năm không có tin tức. Bồ Tát Vô Trước vãng sanh là sanh Đâu Suất nội viện. Bồ Tát Vô Trước sau khi vãng sanh ba năm thì trở lại nói với Thiên Thân (Thiên Thân là tiểu đệ) tình hình vãng sanh đến Trời Đâu Suất. Bồ Tát Thiên Thân nói với Ngài: *“Huynh đi vì sao mà lâu đến như vậy mới trở lại?”*. Ngài nói: *“Đâu có lâu, ta chỉ có đi một vòng cung Trời Đâu Suất thì lập tức quay về”*. Trời Đâu Suất một năm là nhân gian chúng ta bốn trăm năm, Ngài vừa đến nơi đó là vội vàng trở lại báo tin thì đã ba năm ở nhân gian. Thiên Thân liền hỏi Ngài: *“Sư Tử Giác thì sao?”*. Ngài nói: *“Sư Tử Giác mê hoặc rồi”*. Trời Đâu Suất là ở nội viện. Ngoại viện hưởng thọ năm dục sáu trần, phàm phu không thể so sánh, Trời Đạo Lợi cũng không thể so sánh, Trời Dạ Ma cũng không thể so sánh, ông đã bị những thiên nữ mê hoặc rồi, chưa hề đi đến nội viện. Đây không phải là Bồ Tát thoái chuyển hay sao? Nếu bạn hỏi Bồ Tát vì sao mà có thể thoái chuyển? Bồ Tát chính là như thế mà thoái chuyển. Bồ Tát còn thoái chuyển, vậy thì Thanh Văn càng không cần phải nói, Thanh Văn càng dễ dàng thoái chuyển. Đây chính là chúng ta thường nói không ngăn nổi mê hoặc của vật chất.

Phàm phu chúng ta tu hành, một điều khổ nạn lớn nhất là quá xem trọng cái sinh mạng của chính mình thì sẽ thoái chuyển. Đầu óc của bạn sẽ nghĩ làm thế nào để bảo dưỡng thân thể của chính mình, tâm của bạn không còn ở đạo.

Người chân thật có công phu, người có thành tựu, cái sinh mạng này hoàn toàn không hề gì, quyết không phải vì sinh mạng mà lo nghĩ. Thân thể tất cả tùy duyên, mỗi niệm cầu sanh Tịnh Độ, mỗi niệm ở vô thượng đạo, làm thế nào vì thân thể này mà lo nghĩ? Ăn uống đi đứng tất cả tùy duyên. Phật năm xưa khát thực, người ta cho cái gì thì ăn thứ đó. Phật không có thông báo với họ là ngày mai tôi đến nhà anh khát thực, các vị cho thứ gì thì ăn thứ đó. Hơn nữa người giàu có thể gian này ít, người nghèo khó nhiều, Phật khát thực không hề chọn nhà nào có tiền để khát thực. Ngài bình đẳng khát thực, nhà nào cũng khát thực. Người nghèo khổ nhiều, những cơm thức ăn đó chúng ta không cần nghĩ cũng biết, làm gì có chú trọng đến dinh dưỡng? Cho nên người có địa vị trong xã hội này, người có tiền của chú trọng bảo dưỡng thân này quá mức, kết quả bảo dưỡng ra một thân bệnh hoạn.

Lần này tôi đến thăm viếng Bắc Kinh, nơi ngoại ô của Bắc Kinh, tôi đi xem qua thử, người sống thọ rất nhiều. Lão nông ở trong thôn, đời sống của họ rất đơn giản, vì sao có thể trường thọ? Chính là đời sống đơn giản, đầu óc cũng đơn giản, họ không hề nghĩ đến việc gì, không có tâm sự, mỗi ngày ăn no rồi thì thôi, tâm an lý đắc, trường thọ. Mỗi người đều trường thọ, người tám mươi, chín mươi tuổi đến đâu cũng gặp, cho nên chúng ta xem ra nhân khẩu bị lão hóa. Thế nhưng thân thể của họ rất là khỏe mạnh, tụ họp lại với nhau cười nói vui đùa. Những người già đó nói với tôi, lần sau pháp sư đến chúng ta sẽ tìm rất nhiều người già cùng đến tụ hội với ông. Đều là tám mươi, chín mươi tuổi, rất khó được. Những người giàu có thể gian, đầu óc của họ nghĩ quá nhiều, phiền não quá nhiều, lo lắng quá nhiều, vì vậy họ dùng những bổ phẩm trong đời sống đều là khởi lên tác dụng phụ, không những không bảo dưỡng tốt sức khỏe của họ mà còn mang lại cho thân thể rất nhiều tật bệnh. Bệnh từ miệng vào, đạo lý chính ngay chỗ này. Chúng ta học Phật, đời sống của Phật là tùy duyên, quyết không phan duyên.

Hiện tại chúng ta xuất gia rồi, các vị cư sĩ tại gia cũng vậy, hiện tại ở tăng đoàn, Cư Sĩ Lâm mỗi ngày cúng trai, họ là trai chủ, chúng ta đến để khát thực, đến để ứng cúng, ứng cúng không dám nói, đến khát thực, đến xin ăn. Chúng ta đến để khát thực, họ là trai chủ, họ làm thứ gì thì mình ăn thứ đó. Thế nhưng trai chủ này không tệ, mỗi ngày làm mười món đến hai chục món thức ăn, chúng ta còn có thể chọn lựa. Đó là đại trai chủ, không phải là trai chủ nhỏ. Bình thường trong nhà người ta ăn cơm chỉ có hai ba món thôi, chỗ này xem là rất tuyệt. Ở nông thôn đại lục Trung Quốc thì chỉ có một món thôi, làm gì có được nhiều món đến như vậy. Ở đây chúng ta mười mấy hai chục món ăn, do bạn chính mình chọn lấy. Đây là đại trai chủ, trai chủ thông thường không làm được. Phải biết được chúng ta đến nơi đây là để khát thực thôi.

Các vị ở trên đời sống có thể “*thường tác như thị quán*” thì các vị sẽ giác ngộ, sẽ khai ngộ, cho nên quyết định phải có thành tựu. Tiêu chuẩn của thành tựu này quyết định phải thoát khỏi sáu cõi luân hồi. Thoát khỏi sáu cõi luân hồi là thành tựu nhỏ, vì sao vậy? Bạn vẫn chưa thoát khỏi mười pháp giới, hay nói cách khác, cơ hội bạn thoái chuyển rất nhiều vì phiền não tập khí của bạn từ vô lượng kiếp đến nay rất nặng. Chúng ta không thể không biết được cái lợi hại này. Nếu muốn ở ngay trong một đời tốc thành vô thượng chánh đẳng chánh giác, ngoài niệm Phật vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc ra, vào thời đại hiện đại này, cũng giống như lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã nói, tu học bất cứ pháp môn nào cũng đều không thể. Việc thứ nhất là căn cơ của người hiện đại kém, không bằng với người thời xưa, căn khí thấp kém. Thứ hai hoàn cảnh hiện đại ác liệt hơn thời xưa nhiều, cũng chính là nói mê hoặc của năm dục sáu trần mạnh hơn thời xưa gấp trăm lần ngàn lần cũng chưa vừa, bạn có năng lực gì có thể vượt qua được hay không? Ở trong tình huống này, chân thật thành tựu chỉ có đốn nghiệp vãng sanh.

Đốn nghiệp vãng sanh, vẫn là như Đại Sư Thiện Đạo đã nói là “*do gặp duyên khác nhau*”. Duyên thù thắng quá khó! Duyên phận ở Singapore này



chân thật là hy hữu khó gặp. Đạo tràng tuy là ở đô thị, ở khu náo nhiệt, khó được ở chỗ là trong động mà có tịnh. Bạn chân thật muốn thành tựu thì thành thật trung thực ở đạo tràng này tu học, không nên đi ra ngoài. Ra ngoài cửa lớn, bên ngoài là lò ô nhiễm, bạn lại bị ô nhiễm. Bạn phải làm cho tâm định lại. Bạn ở trong đây, sáu căn tiếp xúc được đều là Phật pháp, đều là chánh pháp. Thường trụ chăm sóc đối với đại chúng nghĩ lại cũng rất chu đáo, trang nghiêm đạo tràng, không ngừng đang cải tiến, để sáu căn của bạn tiếp xúc được đều là Phật pháp. Điều này đáng được chúng ta cảm kích, chúng ta phải tri ân báo ân. Làm sao để báo ân? Thành thật niệm Phật, như pháp tu hành đó là chân thật báo ân.

Cúng trai của Cư Sĩ Lâm chúng ta phải hiểu rõ ràng, Cư Sĩ Lâm chưa từng mua gạo, chưa từng mua dầu, cũng chưa từng mua rau. Những thứ như gạo dầu muối ai đưa đến vậy? Xin nói với các vị, chư Phật Bồ Tát đến cúng trai. Năm xưa, câu chuyện tại Chùa Quốc Thanh có rất nhiều người biết, Văn Thù, Phổ Hiền làm công quả ở trong nhà bếp, A Di Đà Phật giã gạo ở trong nhà kho, Phật Bồ Tát đến cúng trai. Đạo tràng này của chúng ta cũng không ngoại lệ, chư Phật Bồ Tát đến cúng dường. Mọi người vạn nhất không nên đắc tội những người làm công quả trong nhà bếp của chúng ta, vị nào là Phật Bồ Tát tái lai chúng ta đều không biết, họ cũng không chịu nói, chúng ta duy nhất một việc chính là dùng tâm chân thành cung kính để đối đãi với họ, vạn nhất không nên đắc tội. Bạn đắc tội có thể là với A Di Đà Phật đang ở đó đốt lửa, đang ở nơi đó xào rau, bạn đắc tội với Ngài rồi, đắc tội ngay trước mặt Phật mà còn muốn vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc hay sao? Tôi nói với mọi người đây là lời chân thật, rất là có thể, nhất là Mạt Pháp, đạo tràng hy hữu khó gặp. Cho nên, nhất định phải phát tâm, phải vãng sanh Tịnh Độ.

Vậy thử hỏi chúng ta có nắm chắc phần vãng sanh hay chưa? Có nắm chắc hay không, điều này không phải ở người khác, mà ở chính mình. Đại Sư Ngẫu Ích nói rất hay, có thể vãng sanh hay không quyết định ở tín nguyện có

hay không, phẩm vị cao hay thấp là do công phu niệm Phật của bạn sâu hay cạn, không hề nói niệm Phật nhiều hay ít. Công phu niệm Phật sâu, cạn là như thế nào? Câu Phật hiệu này của bạn chân thật có thể hàng phục được phiền não thì công phu sâu, Phật hiệu của bạn niệm không không chế được phiền não thì công phu của bạn cạn. Các vị vừa dự xong Phật thất, người công phu sâu thì nhờ câu Phật hiệu này bảy ngày không sanh phiền não. Công phu cạn thì hoặc giả là có một ngày, hai ngày không khởi phiền não, ngoài ra còn xen tạp phiền não ở ngay trong đó. Phẩm vị cao thấp là ở công phu sâu cạn, có thể vãng sanh hay không quyết định ở tín nguyện có hay không.

Tín tâm vô cùng quan trọng. Ngày ngày nghe Kinh thì tăng thêm tín tâm, tăng thêm nguyện tâm. Ngày ngày niệm Phật thì tăng cao phẩm vị. Thế gian này là giả, danh vọng lợi dưỡng công danh phú quý là một mảnh không, đến sau cùng không mang theo được thứ gì, thế nhưng bạn niệm Phật công phu sâu cạn thì quyết định có thể mang đi. Ngày nay thế gian này chúng ta gọi là tranh thủ thêm một hơi. Tranh cái gì? Tranh phẩm vị của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, đó được xem là bạn không làm sai. Bạn vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc phẩm vị cao hơn người khác, đó là bạn chân thật thành tựu, là thật có trí tuệ, thật thông minh, là huệ chân. Tuy là cùng vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc nhưng người ta phẩm vị cao hơn ta, đương nhiên chỉ cần có thể vãng sanh thì xem là không tệ rồi, cũng rất khó được rồi, vì sao chúng ta không nâng cao phẩm vị vãng sanh chứ? Chúng ta như pháp tu hành, đoạn phiền não thành Phật đạo là vì cái gì? Vì là để độ chúng sanh, “*chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”, vì sự việc này, không vì thứ khác. Do đó, chúng ta như pháp tu hành là vì chúng sanh. Nếu ta không như pháp tu hành thì ta có lỗi với chúng sanh. Ta sớm một ngày có thành tựu thì chúng sanh liền sớm một ngày lìa khổ được vui, ta trễ một ngày thành tựu thì chúng sanh phải thêm một ngày khổ đau, bạn có ý thức đến vấn đề này hay không? Quả nhiên có thể ý thức đến sự việc này thì làm sao bạn có thể không nỗ lực, bạn làm sao có thể không tinh tấn? Vì chính mình thì giải đãi lười nhác không hề gì, sớm

một ngày thành tựu, trễ một ngày thành tựu cũng không hề gì. Bạn phải biết được bao nhiêu chúng sanh khổ nạn ở nơi đó đang chờ bạn đến để giúp đỡ cho họ. Vấn đề này nghiêm trọng, chúng ta không thể không nỗ lực, không dám không tinh tấn. Người hiện tại gọi là sứ mạng cảm, trách nhiệm cảm. Chúng ta có sứ mạng giúp đỡ chúng sanh, có nghĩa vụ giúp đỡ tất cả chúng sanh. Nếu chúng ta muốn làm tốt sự việc này thì nhất định phải vận dụng trí tuệ, năng lực của chính mình. Không có trí tuệ, không có năng lực thì không giúp được người, làm không được việc. Cho nên như pháp tu hành, đoạn phiền não, thành Phật đạo đều là vì giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn.

Trong Kinh đã nói là A Di Đà Phật viên mãn thành tựu ở trên quả địa. Hiện tại chúng ta là nhân địa, hơn nữa còn là ở giai đoạn sơ học của nhân địa, thế nhưng những sự việc này chúng ta phải học, chúng ta không thể nào xem đây là trên quả địa Như Lai nên hiện tại ta làm không được thì lơ là, vậy thì chúng ta sai rồi. Trên Như Lai quả địa, người sơ học chúng ta cũng có thể học. Bạn thấy trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói, 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ của “Kinh Hoa Nghiêm” mỗi vị hộ nhiếp nhau, Bồ Tát Sơ Địa học pháp môn của Bồ Tát Đẳng Giác, Bồ Tát Đẳng Giác cũng không bỏ pháp môn của Bồ Tát Sơ Địa, nên gọi là “*nhất tức nhất thiết, nhất thiết tức nhất*”. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này. Đức hạnh của Như Lai quả địa hiện tại chúng ta học thì hiện tại liền dùng ngay trong cuộc sống.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “Dục linh ngã tác Phật thời, trí tuệ quang minh, sở cư quốc độ, giáo thọ danh tự, giai văn thập phương”.**

Pháp Tạng thành Phật rồi. Phật pháp khoa này chúng ta phân làm hai khoa. Đoạn phía trước là “*nguyện phổ văn*”. Phổ văn là vì lợi ích chúng sanh, không phải chính mình háo danh, muốn làm nổi tên tuổi của chính mình, vậy thì sai rồi, đó chính là tâm luân hồi làm việc luân hồi. Tại vì sao phải “*phổ*

văn”? Phổ văn mới có thể nhiếp thọ tất cả chúng sanh, mới có thể lợi ích tất cả chúng sanh. Thế nhưng phổ văn này nhất định phải là danh xứng với thực, bạn phải chân thật có đức hạnh thì bạn mới có thể giúp đỡ tất cả chúng sanh, không phải là hư danh. Bạn có trí tuệ chân thật, “*quang minh*” là đức dụng của trí tuệ, quang minh phổ chiếu, trí tuệ của bạn có thể lợi ích tất cả chúng sanh. Ý nghĩa trong đây rất sâu rất rộng, vào ngày nay chính là truyền bá Phật pháp. Phật pháp là trí tuệ, dùng phương pháp gì để giúp đỡ tất cả chúng sanh nhận biết Phật pháp, lý giải Phật pháp, tu học Phật pháp. Đây là dụng ý chân thật của “*nguyện phổ văn*”.

Ngày nay người ưa thích xây đạo tràng rất nhiều, ở mỗi khu vực chúng ta đều xem thấy đều nghe thấy pháp sư, cư sĩ đều rất chăm chỉ nỗ lực xây đạo tràng. Sau khi đạo tràng xây xong, vấn đề là có đạo hay không? Đạo tràng thì luôn phải có đạo. Thực tế mà nói, “đạo” là tuyệt đối phải có, có Phật đạo, có Bồ Tát đạo, cũng có ngạ quỷ đạo, địa ngục đạo, luôn là có đạo nhưng cái đạo nào thì không biết được, rất là khó nói. Ở trong cái tràng đó rốt cuộc là đạo nào thì rất khó nói, chúng ta phải có năng lực để phân biệt.

Thích Ca Mâu Ni Phật không có xây đạo tràng, giảng Kinh nói pháp là ngồi dưới gốc cây, đại chúng đều là ngồi trên cỏ, xoay quanh một vòng, hai vòng, Phật liền giảng Kinh nói pháp, đó gọi là đạo tràng. Cái đạo tràng đó tốt, không có tranh chấp. Hiện tại chúng ta xây đạo tràng có hình thức, xây được hoa lệ trang nghiêm, xây dựng hình thức cung điện, cực kỳ hào hoa xa xỉ. Từ trước, lão cư sĩ Lý Bình Nam nói, khi chưa xây xong thì mỗi người đều là Bồ Tát, ra tiền ra sức đến khắp nơi hóa duyên; sau khi xây rồi thì mỗi người đều là La Sát, tranh quyền đoạt lợi. Thế Tôn biết được, cho nên không xây đạo tràng có hình thức để mọi người đều làm Bồ Tát. Nếu như Thích Ca Mâu Ni Phật cũng xây dựng hình thức giống hoàng cung thì e rằng những Bồ Tát ở dưới Ngài cũng đều biến thành La Sát rồi. Cho nên bạn nghĩ xem, hành trì của Phật Đà rất có đạo lý, không xây đạo tràng có hình thức. Chân thật muốn

giảng Kinh nói pháp, giáo hóa chúng sanh thì nơi chốn cũng rất nhiều. Hiện tại, thông thường phẩm chất đời sống của chúng ta đều nâng cao, cho nên mỗi một nơi địa phương, chính phủ đều chú trọng xanh hóa hoàn cảnh, đều xây công viên. Công viên chính là đạo tràng chúng ta giảng Kinh nói pháp. Đồng tu tụ họp lại nơi đó, không chỉ có đồng tu đang nghe Kinh, còn có một số người ở bên cạnh tình cờ đến nơi đó, họ cũng nghe được, đây là cơ hội để giáo dục. Đạo tràng đó thật là thù thắng, thật viên mãn. Nơi nơi đều là đạo tràng, hà tất nhất định phải xây một kiến trúc rất to làm gì, để mọi người ở nơi đó đầu đá lẫn nhau, ngày ngày cãi nhau, tạo tội nghiệp A Tỳ địa ngục. Đó cũng là đạo tràng nhưng là đạo tràng địa ngục, không xây thì tốt hơn.

Có những tài lực này dùng để làm gì? Dùng để truyền bá Phật pháp. Ngày nay chúng ta in Kinh, in tạo tượng Phật, làm những đĩa VCD, CD miễn phí cúng dường tặng cho tất cả đồng tu cần đến, đó là “*quang minh*”. Hiện tại chúng ta lợi dụng đường truyền, tương lai có thể có cơ duyên thì lợi dụng truyền hình vệ tinh. Đó là phóng đại quang minh, “*trí tuệ quang minh*”. Chúng ta phải từ chỗ này mà nhắm đến, từ ngay chỗ này mà cầu tướng.

Hôm qua, tôi có xem “Luận Ngữ” do cư sĩ Giang Vật Tử ở Đài Trung vẽ, mang đến một bộ cho tôi xem. Tôi xem thấy rất hoan hỷ. Tôi nói với thầy Ngô Nhân, các vị đi tìm vài đồng tu, đem bức họa này, mỗi một tờ dùng máy chụp, chụp lại. Ông có văn tự, chúng ta chiếu theo văn tự, dùng tiếng phổ thông chuẩn xác để mọi người đọc. Tờ này đọc xong thì chúng ta lại xem tiếp tờ thứ hai, tương lai đem phần ghi hình này làm thành đĩa VCD, lưu thông phổ biến, vậy thì người ưa thích. Sách đến năm quyển, dày đến như vậy, nặng như đá, mệt chết người. Bạn làm thành đĩa ghi hình, mọi người xem rồi lại hoan hỷ, không chỉ một người mà rất nhiều người có thể cùng nhau xem, lưu thông rộng khắp. Tương lai có cái duyên phận này, đài truyền hình có thể phát sóng, có thể lấy làm giáo trình. Đây là trí tuệ lưu bố mười phương, chân thật là phóng đại quang minh. Tôi để đồng tu làm trước mấy tờ để xem thử hiệu quả.

Giang Vật Tử cũng giác ngộ, không cần bản quyền, gọi điện thoại cho tôi. Muốn bản quyền tôi nhất định cự tuyệt, tôi không cần cái thứ này, tôi lấy rồi cũng không dùng, thêm nhiều rác rưởi. Bạn không cần bản quyền thì tôi sẽ nghĩ cách giúp bạn lưu thông, rộng lợi chúng sanh. Khi tuổi tác ngày một cao, ông giác ngộ rồi, hy vọng chân thật vì xã hội, vì chúng sanh làm một chút việc tốt. Đây là việc tốt.

Câu phía sau: “*Sở cư quốc độ*”. Đây chính là Thôn Di Đà. Thôn Di Đà này chúng ta đã nghĩ tưởng đến mười mấy năm rồi. Lần đầu có khái niệm này là năm 1983, đã nghĩ đến hơn mười năm. Hiện tại cư sĩ Lý Mộc Nguyên phát tâm thực hiện nó. Thế xuất thế gian pháp đều như nhau, việc tốt nhiều dày vò, vấn đề là chúng ta chân thật có quyết tâm, có nghị lực, vì chúng sanh, không vì chính mình thì mới có cảm ứng, ma không thể có được thuận lợi. Nếu như trong đây có lòng tư riêng, chính mình nghĩ ở nơi đây có chỗ tốt thì ma liền chướng ngại. Việc tốt nhiều dày vò, vì sao vậy? Ma đố kỵ bạn. Do đây có thể biết, tâm đố kỵ, tâm sân hận chính là ma, tham-sân-si đều là ma, ma đến nhiều loạn, ma đến chướng ngại, thế xuất thế gian pháp đều không thể tránh khỏi. Tâm của bạn phải thuần thiện, vì chúng sanh, vì Phật pháp, quyết không vì chính mình. Thôn Di Đà sau khi xây xong, chúng ta ở trong đó làm cái gì? Làm công quả, không phải ở trong đó hưởng thọ quyền lợi. Ở trong đó làm công quả thì Tam Bảo liền sẽ gia trì, ma cũng dần dần thoái tránh, sự việc này liền có thể viên mãn thành tựu.

Lần này tôi đến Trung Quốc có một số đồng tu nói với tôi, bên phía Thượng Hải nghe nói tôi qua rất là hoan hỉ, tháng sau chính phủ thành phố Thượng Hải muốn mời tôi cùng cư sĩ Lý đi một chuyến. Đi làm cái gì? Nói đến việc của Thôn Di Đà. Họ nghe nói đến Thôn Di Đà thì rất có hứng thú, bởi vì hiện tại người già dần dần nhiều hơn, làm thế nào trải qua cuối đời hạnh phúc mỹ mãn? Họ hy vọng chúng ta đem cấu tượng của Thôn Di Đà giới thiệu

cho họ. Cho nên, vì sự việc này nên phải đến Thượng Hải thăm viếng. Chính phủ thành phố tiếp đãi là việc tốt.

Dưỡng lão là một đại sự nghiệp từ xưa đến nay. Chúng ta từ trong sách cổ, trong Lễ Ký Nghi Lễ đã nói rất nhiều, có rất nhiều những nội dung cụ thể này. Ngày nay người phương tây chăm sóc đối với người già (chúng ta gọi là phước lợi người già) vẫn chỉ là chăm sóc ở trên mặt đời sống vật chất, không có đời sống tinh thần. Tuy là có một số viện dưỡng lão cũng có một số tiết mục ca vũ, một tuần lễ có một lần biểu diễn ca vũ, người già đều sẽ tham gia nhưng thực tế mà nói đó là quá ít. Chúng ta đến tham quan viện dưỡng lão, người già ở trên đời sống tinh thần rất là thống khổ. Chúng ta phải làm thế nào để giúp đỡ họ? Người tuổi già về hưu, không còn làm việc nữa, con cái cũng đều độc lập, không cần phải chăm sóc, có thể đem toàn bộ thời gian tinh thần để tu học Phật pháp, để xúc tiến chính mình. Ngày trước chúng ta thường hay nghe được, viện dưỡng lão là công trình không còn hy vọng, viện cô nhi thì có hy vọng, trẻ nhỏ có hy vọng, người già thì không có hy vọng, cho nên tôi phải làm Thôn Di Đà. Tôi nói, Thôn Di Đà là công trình rất có hy vọng. Vì sao vậy? Họ phải siêu phàm nhập thánh, họ phải thành Phật làm Tổ thì làm sao là không có hy vọng chứ? Còn thiết thực, còn thù thắng, còn viên mãn hơn hy vọng của người trẻ tuổi nhiều. Cho nên chúng ta hy vọng viện dưỡng lão của mỗi một tôn giáo đều phải xúc tiến hoạt động giáo dục tôn giáo của họ, giúp cho họ đạt đến mục tiêu cao nhất của tôn giáo.

Mục tiêu của Thôn Di Đà chúng ta là giúp cho mọi người lý giải Thế giới Tây Phương Cực Lạc, phải giảng cho họ nghe rõ ràng, tường tận. Họ nhận biết Thế giới Tây Phương Cực Lạc, ngưỡng vọng Thế giới Cực Lạc, ngưỡng mộ Thế giới Cực Lạc thì họ mới chịu niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Cho nên ở ngay trong hoàn cảnh này, mười phương tất cả chư Phật thế giới đều giới thiệu cho họ, để cho họ có sự so sánh. Giáo dục tôn giáo rất là quan trọng, như viện dưỡng lão của Ki Tô giáo, bạn cũng phải giúp đỡ những người già này

chân thật đến được thiên đường. Nếu họ không thể đến được thiên đường, bạn thành lập viện dưỡng lão này sẽ không có ý nghĩa gì. Cho nên, chúng ta chú trọng ở trên tầng thứ này. Thông thường phối hợp ca vũ, điều tiết tâm tình của họ, khiến cho đời sống của họ an vui, thế nhưng quan trọng nhất vẫn là phải tiếp nhận giáo dục. Giáo dục này là giáo dục siêu phàm nhập thánh. Khi họ còn trẻ họ không học được, bây giờ tuổi già tiếp nhận giáo dục siêu phàm nhập thánh. Cho nên, “*sở cư quốc độ*” là Thôn Di Đà. Ngày nay mọi người có thể ra tiền ra sức thành tựu Thôn Di Đà, thành tựu “*sở cư quốc độ*” chúng ta.

\*\*\*\*\*

**<sup>11</sup>Kinh văn: “Dục linh ngã tác Phật thời, trí tuệ quang minh, sở cư quốc độ, giáo thọ danh tự, giai văn thập phương”.**

“*Giáo thọ danh tự*”, ở trong đây có người, có pháp. Tên tuổi của người chính là ngày nay chúng ta gọi là Tây Phương Tam Thánh: A Di Đà Phật, Quan Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát. Đây là chỉ người. Pháp đích chỉ Tịnh Độ ba Kinh: “Kinh Vô Lượng Thọ”, “Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh”, “Phật Thuyết A Di Đà Kinh”. Ở Trung Quốc, Tổ sư Đại đức đời sau lại đem “Hạnh Nguyên Phẩm” và “Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương” để vào phía sau ba Kinh, cho nên hiện tại chúng ta đều biết rõ là Tịnh Độ năm Kinh. Lại thêm vào “Vãng Sanh Luận” của Bồ Tát Thiên Thân. Đây là Bồ Tát Thiên Thân báo cáo tâm đắc tu học Tịnh Độ, không luận là lý luận, phương pháp, cảnh giới đều rất đáng được chúng ta làm tham khảo. Đây là toàn bộ Kinh điển Tịnh Tông hiện tại, gồm năm Kinh một luận.

Nguyện của Pháp Tạng Tỳ Kheo không thể nghĩ bàn. Quốc độ là Thế giới Cực Lạc, vào hiện tại chúng ta là Thôn Di Đà. Chúng ta phải đem khái niệm

---

<sup>11</sup> Bắt đầu đĩa 89



của Thôn Di Đà hoằng dương đến toàn thế giới, từ Thôn Di Đà tiếp dẫn thông vãng Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Cho nên “*quốc độ, giáo thọ danh tự*”, “*giai văn thập phương*”, đây là nguyện vọng của Pháp Tạng. “*Nguyện phổ văn*”, ở trong phán khoa nói rất rõ ràng, “*chánh báo diệu*”, “*y báo diệu*”, “*danh hiệu diệu*”. Ý nghĩa của diệu rất sâu, chân thật là diệu đến không thể nghĩ bàn. Nếu như không thể thâm nhập Kinh tạng, thâm giải nghĩa thú thì không thể nào biết được ba chỗ diệu này.

Ba thân của A Di Đà Phật là pháp thân, báo thân, ứng hóa thân, không chỉ là giai văn thập phương, thực tế là biến chiếu mười phương, không nơi nào không có, đây là chánh báo diệu. Sở cư quốc độ là Thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc liền nhiếp thọ mười phương ba đời tất cả thế giới chư Phật. Đây là Thế Tôn ở ngay trong Phật pháp vì chúng ta giới thiệu mười phương cõi nước chư Phật không thể thấy được, chỉ riêng có Di Đà Tịnh Độ thù thắng. Mười phương thế giới tất cả chúng sanh dựa vào cái gì để vãng sanh Thế giới Cực Lạc? Chỉ nhờ vào câu Phật hiệu này. Đại đức xưa vì chúng ta giảng dạy trong 48 nguyện, nguyện nào là thù thắng nhất? Cổ đức đều khẳng định nguyện thứ 18. Nguyện thứ 18 nói điều gì? Công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn, khi lâm chung một niệm, mười niệm đều được vãng sanh. Do đó ở Nhật Bản có “*bốn nguyện niệm Phật*”, ý nghĩa không sai, có thể vãng sanh hay không? Tôi thấy chưa chắc. Do nguyên nhân gì? Họ không hề tương ưng với bốn nguyện của Phật A Di Đà, mà là tâm lý may mắn, đầu cơ, thủ đoạn. Các vị đều rất muốn dụng công tu hành, họ không cần tu hành, họ là bốn nguyện niệm Phật, cũng không cần phải ăn chay, cũng không cần trì giới, cái gì cũng không cần, chỉ cần nắm lấy nguyện này tương lai liền được vãng sanh, tạo thành hiệu lầm rất lớn. Lâm chung một niệm, mười niệm là loại người nào vậy? Ngay trong một đời đều không gặp được pháp môn Tịnh Độ, khi lâm chung mới nghe được thiện tri thức khuyên dạy, họ bỗng chốc liền tỉnh ngộ ra, vậy mới được. Loại người đó chân thật gọi là quay đầu là bờ, cho dù cả đời tạo tác ác nghiệp.

Vào thời xưa, Trương Thiện Hòa là một thí dụ rất tốt. Ông là người thời nhà Đường. Chúng ta phải nên biết, ông là một đồ tể giết bò để sống. Đến khi lâm chung, ông thấy rất nhiều người đầu bò đến đòi mạng ông. Vào lúc này, rất may thần trí ông rõ ràng, ông không mê hoặc, ông liền kêu lên: “*Cứu mạng*”. Ông gặp được duyên tốt, ngay khi kêu cứu mạng thì có một người xuất gia đi ngang qua cửa của ông, nghe được bên trong kêu cứu mạng, người xuất gia này liền vào bên trong xem thử đã xảy ra việc gì. Trương Thiện Hòa nói với người xuất gia là có rất nhiều người đầu bò đến đòi mạng ông. Người xuất gia này đốt một bó hương đưa cho ông, bảo ông lớn tiếng niệm A Di Đà Phật, cầu sanh Tịnh Độ. Ông liền làm theo. Niệm được mấy danh hiệu, ông nói không thấy người đầu bò nữa, A Di Đà Phật đến tiếp dẫn ông, ông liền đi vãng sanh. Người này nhiều đời nhiều kiếp thiện căn phước đức nhân duyên ngay trong một sát na chín muôi, vậy mới có khả năng. Bạn thử nghĩ xem, khi bạn lâm chung có thể gặp được cơ hội này hay không? Nếu như không gặp được thì bạn vẫn phải đọa ba đường. Cho nên các vị đồng tu phải nên biết, bốn nguyện niệm Phật về lý luận có thể nói được thông nhưng trên thực tế quá khó, đó là giữ lấy tâm lý may mắn. Nhân không chánh thì quả không tròn đầy. Nếu như đó là một phương pháp tu học rất tốt, Phật pháp truyền đến Trung Quốc 2.000 năm, Tổ sư Đại đức nhiều đời sớm đã dạy cho chúng ta rồi, làm sao có thể đợi đến sau khi Phật pháp truyền đến Nhật Bản, người Nhật Bản phát hiện, lại truyền ngược trở lại, làm gì có đạo lý này? Cho nên chúng ta phải tường tận, nhất định phải “*trung thực niệm Phật*”. Đặc biệt ở vào thời đại này, thời đại này khổ nạn quá nhiều, là một thời đại khác thường, cũng là một thời đại rất không bình thường, tất cả chúng sanh tâm lý không bình thường, đời sống không bình thường, hành vi không bình thường, chúng ta phải dùng một pháp môn như thế nào mới có thể độ được?

Cư sĩ Hạ Liên Cư thị hiện ở nhân gian chính là bởi vì sự việc này mà đến, Ngài cho chúng ta một bản hội tập “*Kinh Vô Lượng Thọ*” tốt nhất. Chúng ta cần phải y theo bản Kinh sách này, phải thâm giải nghĩa thú, phải y giáo

phụng hành, chúng ta ngay một đời này mới có thể được độ. Chỗ này ổn định hơn, đáng tin hơn nhiều so với bốn nguyện niệm Phật. Các đồng tu cần phải ghi nhớ, vạn nhất không nên ham thích tiện lợi, không có thứ nào có thể tiện lợi hơn. Nếu như có tâm lý may mắn đầu cơ thủ xảo, tâm này chính là vọng tâm, làm sao có thể được sanh Tịnh Độ? Bạn thử tưởng tượng xem, trong Kinh vãng sanh Phật nói với chúng ta, phàm hễ là người đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là những người “*chư thiện thượng nhân*”; chúng ta không chịu tu thiện, vẫn còn muốn tạo ác, đến khi lâm chung nắm lấy một câu Phật hiệu này vẫn có thể vãng sanh, làm gì có việc dễ dàng đến như vậy?

Tịnh Tông tuy là nói đối nghiệp vãng sanh, nhưng Tổ sư Đại đức giảng nói rất tường tận cho chúng ta nghe là chỉ mang nghiệp cũ, không mang nghiệp mới. Cái gì là nghiệp cũ? Trước khi nghe được Phật pháp tạo ra nghiệp, hoặc giả là trước khi chưa chân thật nhận thức đối với Phật pháp tạo ra nghiệp, cái nghiệp này có thể mang. Không thể nói hiện tại bạn một mặt học Phật, một mặt niệm Phật, một mặt tạo nghiệp thì đều có thể mang đi. Bạn đi tra hết Kinh luận, Phật không hề có cách nói này, Tổ sư Đại đức không có cách nói này, vạn nhất không nên hiểu lầm. Nếu hiểu lầm thì thật là tai hại. Vô lượng kiếp đến nay một cơ hội hi hữu khó gặp, hiện tại chúng ta gặp được nhưng do bởi hiểu lầm này mà để cho cơ hội này bị lỡ qua, bạn nghĩ xem có đáng tiếc không!

Sáng sớm hôm nay, tôi khuyến khích các đồng tu, nhất định phải chân thật phát tâm y giáo phụng hành. Tổ sư Đại đức xưa nay dạy chúng ta TRÌ GIỚI NIỆM PHẬT thì vãng sanh mới nắm được phần. Phật ở trong Kinh này rất là xem trọng đối với trì giới niệm Phật. Bạn xem Kinh này từ phẩm 32 đến phẩm 37, vẫn tự nhiên đến như vậy đều dạy chúng ta trì giới niệm Phật. Phẩm 32 đến phẩm 37, nội dung chính là nói năm giới mười thiện. Bạn thấy Phật đích thực rất từ bi, đem tiêu chuẩn tu học của chúng ta giáng xuống đến mức thấp nhất: Năm giới, mười thiện. Các vị phải nên biết, năm giới mười thiện

đều không thể thọ trì thì trong sáu cõi đời sau muốn có lại được thân người cũng không có được, bạn làm sao có thể đến được Thế giới Tây Phương Cực Lạc để làm Phật? Làm gì có đạo lý này?

Năm giới mười thiện tại sao không làm được?

Thứ nhất là chính mình từ vô thủy kiếp đến nay phiền não tập khí quá nặng. Bạn phải giác ngộ, phải đem những phiền não tập khí này bỏ hết. Niệm Phật đường niệm Phật, mỗi niệm phải hoán tịnh tự tánh, mỗi niệm phải cầu A Di Đà Phật và chư Phật Như Lai gia trì, giúp chúng ta thức tỉnh từ trong tập khí phiền não, đưa ra một quyết tâm, lập đại chí, từ nay về sau vĩnh ly phiền não. Bạn phải thật làm. Trong thuận cảnh không khởi tâm tham, trong nghịch cảnh không khởi sân hận, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo. Cảnh giới này như thế nào vậy? Phật ở trên “Kinh Kim Cang” nói với chúng ta: *“Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”*. Bài kệ sau cùng trong “Kinh Kim Cang”, chúng ta là người Tịnh Độ cũng không thể nào xả bỏ. Phải thường hay nhớ lấy câu: *“Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện, ưng tác như thị quán”*, thì bạn mới có thể hàng phục được phiền não. Nếu như tùy thuận phiền não thì chính là tùy thuận ba đường ác, chính là tùy thuận luân hồi, vậy thì làm sao được? Tùy thuận giáo huấn của Phật liền có thể vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Cơ hội này không dễ gì gặp được, cư sĩ Bàn Tế Thanh nói: *“Nhân duyên hi hữu khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay”*. Chúng ta rất may mắn ngay trong đời này gặp được, nếu không thể nắm lấy, chẳng phải là luống qua hay sao? Sau khi luống qua, lần sau gặp lại được thì phải đến vô lượng kiếp sau. Chỗ này nói rõ cơ hội này rất là khó được, gặp được cơ duyên này thì chính là vĩnh thoát luân hồi, ngay trong một đời này có thể có cơ hội viên mãn Bồ Đề. Bạn nói xem, cơ hội này đến nơi đâu mà tìm? Thật là hi hữu! Tại vì sao bạn có thể thoái tâm? Tại vì sao bạn có thể đọa lạc? Bạn không nhận biết rõ ràng đối với cơ duyên

này, cho rằng loại cơ duyên này là rất bình thường, không gì hiếm lạ, bạn không biết trân trọng, lỗi chính ngay chỗ này.

Thứ hai là cảnh giới bên ngoài mê hoặc, sức mê hoặc của nó quá to lớn, so với thời xưa nhiều hơn đến gấp trăm ngàn lần. Chúng ta có sức mạnh gì có thể kháng cự lại với những mê hoặc này? Đại đức xưa ở vào xã hội ngày trước thuần phác, thậm chí đến vào thời đại của Thích Ca Mâu Ni Phật, Phật ở trên Kinh giáo dạy bảo người tu hành phải chọn lấy một hoàn cảnh thanh tịnh, “*xa lánh ồn náo*”, phải cách xa những nơi náo nhiệt, nhà Phật gọi là “ở nơi A Lan Nhã”. A Lan Nhã là ý gì vậy? Nơi không có ồn náo xen tạp gọi là A Lan Nhã. Vào thời xưa, ở trong nông thôn, làm ruộng đều phải nhờ vào sức trâu để giúp đỡ. Âm thanh của trâu kêu rất to. Nơi người tu hành cư ngụ là nơi mà tiếng trâu kêu ở nông thôn cũng không nghe được, lấy cái này để làm tiêu chuẩn. Cho nên, khi Phật giáo truyền đến Trung Quốc (sau khi Phật diệt độ đến 1.000 năm thì thánh giáo mới truyền đến Trung Quốc), những thiện tri thức Trung Quốc cổ đại, các Tổ sư Đại đức đã xây dựng đạo tràng, tự miếu, am đường đều là ở trong sơn lâm, cự ly cách nông thôn gần nhất chỉ ít cũng phải có đến ba dặm đường, đạo tràng lớn đều là xây dựng ở trong núi sâu. Đạo lý gì vậy? Tận khả năng né tránh các loại mê hoặc của xã hội, để phàm phu chúng ta có thể giữ được tâm thanh tịnh lâu dài, đạo lý chính ngay chỗ này.

Hiện tại thì khó, thông tin phát triển, giao thông thuận tiện, gần như không còn cách nào tránh khỏi hoàn cảnh mê hoặc. Chúng ta phải nên làm thế nào để có thể giữ gìn chính mình? Chúng ta chính mình ngay một đời này có thể thành tựu hay không then chốt chính ngay chỗ này. Nhất là hiện tại vi tính rất phát triển, các đồng tu tại gia, rất nhiều gia đình hiện tại đều có vi tính. Trong tương lai, một thế kỷ sau thì vi tính là nhu cầu cần thiết trong đời sống của mỗi một người. Bạn còn có thể mang theo bên mình, mỗi giờ mỗi lúc đều ở bên cạnh bạn, nó có thể hiển hiện cho bạn toàn bộ tin tức trên toàn thế giới. Nội dung của những tin tức này mê hoặc bạn, đại khái chiếm 99,9% để bạn

xem thấy sanh tham-sân-si-mạn. Vi tính có phải là thứ tốt không? Tôi thấy không phải là thứ tốt, tôi thấy vi tính là yêu ma quỷ quái. Bạn còn phải kết giao bạn bè với nó, bạn mỗi giờ mỗi phút không rời xa nó, không luận là đến nơi nào, chỉ cần bạn mở ra thì bạn liền bị mê hoặc. Bạn nói xem, có phiền não hay không?

Ngày nay chúng ta giảng Kinh như vậy, chút tin tức này cũng để ở trên mạng internet, đó là 0,0001% (không phải không không không một phần trăm), thật là quá ít. Thế nhưng cũng có những người có thiện căn, thỉnh thoảng phát hiện ra, gặp được. Họ phải có thiện căn, cái điểm nhỏ này cũng có thể giúp cho họ giác ngộ, giúp cho họ quay đầu. Các vị phải nên biết, thế gian ngày nay có tai nạn lớn. Nếu bạn muốn hỏi tai nạn đến từ chỗ nào? Đương nhiên, tai nạn là do tất cả chúng sanh tạo ác nghiệp đã tích lũy từ vô lượng kiếp mà ra. Tích lũy là nhân, nhân nếu không gặp được duyên thì không thể hiện được quả báo. Vậy chúng ta muốn hỏi, duyên là gì vậy? Duyên là truyền hình, vi tính, là ác duyên. Vừa rồi có một cư sĩ ôm một đứa bé đến thăm tôi, đứa bé vẫn còn rất nhỏ. Ông hỏi tôi, làm thế nào có thể làm cho trẻ nhỏ minh tâm kiến tánh? Vậy thì quá khó! Nếu bạn biết được trẻ nhỏ hiện tại, chúng chỉ cần mở truyền hình ra (chúng tự mình biết mở), ngày ngày xem tiết mục của truyền hình, hai ba tuổi liền bị những tiết mục trong truyền hình ô nhiễm rồi thì chúng làm sao có thể khai ngộ được? Tôi thường hay gặp rất nhiều cha mẹ trong gia đình hiện tại rất là cảm thán, con cái không nghe lời cha mẹ, học trò không nghe lời thầy. Tại vì sao ngày trước con cái nghe lời cha mẹ, học trò nghe lời thầy cô giáo? Tại vì sao hiện tại không nghe? Đều là bị truyền hình dạy hư. Cơ hội chúng tiếp xúc giáo dục của truyền hình vượt qua giáo dục của cha mẹ. Tiết mục trong truyền hình diễn ra là cái gì? Yêu ma quỷ quái. Chúng ta phải tìm ra những nhân tố này. Nếu hiện tại ở trong nhà bạn không có truyền hình có được không? Bạn không có truyền hình, trẻ con của bạn liền chạy sang nhà hàng xóm, chạy đến nhà khác để xem, liền đi ra ngoài rồi, không còn ở nhà. Bạn nghĩ xem, việc này có phiền phức hay không?

Có mấy người chân thật giác ngộ, chân thật biết quay đầu, chân thật có thể không chế được phiền não tập khí của chính mình? Loại người này hiếm có. Loại người này vào ngày nay mà nói, đó chính là người tái sanh, không phải người phàm, họ chân thật là đến để cứu độ thế gian kiếp nạn. Chính họ nhất định y theo Phật pháp tu học, nhất định y theo “Kinh Vô Lượng Thọ”. Đây không phải chúng ta riêng khen “Kinh Vô Lượng Thọ”, mà vì cảnh giới trong các Kinh luận khác đều quá cao, mức độ yêu cầu quá cao, người hiện tại đích thực không làm được. “Kinh Vô Lượng Thọ” mức độ yêu cầu chúng ta thì rất thấp, không có đâu thấp hơn so với đây. Bạn xem, trên hành trì chỉ cần yêu cầu chúng ta năm giới mười thiện, đạt đến mức độ thấp nhất. Trung thực niệm Phật, bốn Kinh ba bậc vãng sanh có một câu quan trọng nhất là “*Phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật*”. Thế nào gọi là phát tâm Bồ Đề? Chúng ta khởi tâm động niệm đều có thể tương ứng với giáo huấn của Kinh này, tâm này chính là tâm vô thượng Bồ Đề. Ở trên Kinh Phật dạy chúng ta làm thế nào thì chúng ta làm như thế đó, chúng ta trung thực thành thật mà làm; dạy chúng ta không được làm, chúng ta quyết định không phạm cái lỗi lầm này. Đây gọi là y giáo phụng hành, gọi là phát tâm Bồ Đề. Cho nên tâm Bồ Đề ở quyển Kinh này giảng rất là cụ thể, tất cả chúng sanh ở vào thời đại này của chúng ta, người người đều có thể tiếp nhận, đều có thể làm đến được. A Di Đà Phật vì chúng ta làm tăng thượng duyên, mười phương tất cả chư Phật Như Lai cũng vì chúng ta làm tăng thượng duyên, không có một vị Phật nào không khuyến người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, thân cận A Di Đà Phật là nguyện vọng của mười phương tất cả chư Phật Như Lai. Chúng ta xem thấy trong quyển Kinh này, trong tiêu bản “Kinh Di Đà” nói càng rõ ràng hơn. Đoạn này là nguyện phổ vãng.

\*\*\*\*\*

### **Kinh văn: “Chư thiên nhân dân, cập quyền nhu loại”**

Câu này là nói A Di Đà Phật bình đẳng phổ biến tiếp thọ tất cả chúng sanh. Câu này viên mãn đầy đủ bao gồm chúng sanh sáu cõi. Trong chúng sanh sáu cõi, các vị đồng tu nhất định phải ghi nhớ, không bao gồm Vô Sắc Giới. Vì sao vậy? Trong cõi Trời Vô Sắc Giới không có Phật nói pháp. Nhà Phật thường nói “*tam đồ bát nạn*”, Trời Vô Sắc Giới là nạn thứ nhất trong tám nạn. Trời trường thọ, ở đây không có Phật Bồ Tát ứng hóa đến. Chúng ta không thể không biết, thọ mạng của họ tuy là dài nhưng không nghe được Phật pháp, khi thọ mạng đến rồi vẫn là phải tiếp tục đọa vào sáu cõi luân hồi. Chư Phật Bồ Tát ứng hóa từ chỗ nào? Từ nơi Trời Tứ Thiên đến địa ngục A Tỳ, Trời Sắc Giới, Trời Dục Giới. Trong sáu cõi này đều có chư Phật Bồ Tát thường ứng hiện ở trong đó.

Hai câu phía sau này thật là cừ khôi, xem thấy hai câu này mới biết được Tịnh Độ siêu thắng, mười phương cõi nước chư Phật đều không thể so sánh.

### **Kinh văn: “Lai sanh ngã quốc, tất tác Bồ Tát”.**

Ở đề Kinh chúng tôi đã giới thiệu qua với các vị, Kinh này là dạy chúng ta bình đẳng thành Phật. A Di Đà Phật truyền thọ cho chúng ta là pháp môn bình đẳng, đều là niệm A Di Đà Phật để vãng sanh. Bồ Tát cũng là niệm A Di Đà Phật để vãng sanh, phàm phu cũng là niệm A Di Đà Phật để vãng sanh, thiên nhân là niệm A Di Đà Phật vãng sanh, chúng sanh ba đường ác cũng là niệm A Di Đà Phật để vãng sanh. Mỗi người thiện ác nghiệp tập không như nhau, nhưng niệm A Di Đà Phật không hề khác nhau, cho nên sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc được quả báo cũng là bình đẳng. Việc này không thể nghĩ bàn!

“*Tất tác Bồ Tát*”, “*tất*” là hoàn toàn, thấy đều có hết, không hề có ngoại lệ, chỉ cần bạn sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, hạ hạ phàm vãng sanh



cũng là Bồ Tát, vãng sanh biên địa cũng là Bồ Tát. “*Tất tác Bồ Tát*”, ở chỗ này Ngài không có nói vãng sanh biên địa là ngoại lệ. Làm Bồ Tát gì vậy? Phía sau chúng ta vừa đọc, càng đọc càng thù thắng, càng nghe càng không thể nghĩ bàn: “*Giai tác A Duy Việt Chí Bồ Tát*”. Không phải là Bồ Tát phổ thông, Bồ Tát phổ thông không hiếm lạ, là A Duy Việt Chí Bồ Tát. A Duy Việt Chí là tiếng Phạn, ý nghĩa là không thoái chuyển. Phật ở trong Đại Kinh nói với chúng ta, Bồ Tát Thất Địa vẫn thoái chuyển, Bát Địa thì không thoái chuyển, hay nói cách khác, A Duy Việt Chí là Bồ Tát Bát Địa. Chúng ta là phàm phu, phiền não tập khí chưa đoạn, chỉ cần có trí tuệ và sức định thì câu Phật hiệu của chúng ta chân thật có sức mạnh làm cho phiền não, tập khí, vọng tưởng của chúng ta bị đè xuống. Cách hàng phục thế nào? Chúng ta gọi là biết niệm Phật. Ngay khi tâm phiền não của bạn mới vừa động thì phải mau niệm “*A Di Đà Phật*” chuyển đổi tâm niệm của bạn lại, con người này gọi là biết niệm Phật, là biết dụng công. Bạn gặp được người thiện, thuận cảnh, trong lòng khởi lên tâm tham ái thì niệm câu “*A Di Đà Phật*” để đánh bật đi cái tâm tham ái đó. Phải mau niệm Phật, niệm hết đi phiền não, đây gọi là công phu có lực, phiền não không khởi hiện hành. Gặp được người ác, gặp phải nghịch cảnh, tâm sân hận sanh khởi lên cũng phải mau niệm A Di Đà Phật làm cho nó bình lặng. Công phu niệm Phật có lực hay không có lực chính ngay chỗ này. Nếu như vọng tưởng tập khí của bạn rất nặng, Phật hiệu không thể hàng phục được thì lớn tiếng niệm. Nhất định phải hàng phục được nó. Một ngày từ sáng đến tối, đầu năm đến cuối năm làm những việc gì? Chính là làm một việc này, mỗi giờ mỗi phút chiếu theo phiền não tập khí của chính mình, chỉ cần tâm vừa động thì vội vàng niệm Phật để hàng phục nó. Đây gọi là niệm Phật, gọi là công phu. Tất cả thời, tất cả nơi, trong tất cả thuận, nghịch duyên, luôn là giữ gìn tâm địa của chính mình thanh tịnh, bình đẳng. Tâm thanh tịnh, bình đẳng sanh trí tuệ. Trí tuệ sanh khởi rồi thì bạn liền sẽ nhìn thấu thế giới, thế giới này nghiệp nhân quả báo hình sắc bạn đều rõ ràng, lý sự tánh tướng bạn đều rõ ràng, đều tường tận. Tường tận gọi là nhìn thấu, tâm địa

của bạn quyết định sẽ không tiêm nhiễm nó, tùy duyên mà không phan duyên, công phu của bạn liền đắc lực. Công phu có lực thì liễu sanh tử, ra khỏi ba cõi, vãng sanh mới nắm chắc được phần. Có như vậy ngay trong đời này bạn mới không để lỡ mất cơ hội tốt để làm A Duy Việt Chí Bồ Tát.

A Duy Việt Chí Bồ Tát không đơn giản. Trong Đại Kinh Phật thường nói, thông thường tu học pháp môn này trước tiên phải đoạn kiến tư phiền não. Chúng ta thấy thật là vô cùng khó, với chúng ta mà nói, chân thật là sự việc không thể nào làm được. Đoạn được kiến tư phiền não là địa vị gì vậy? Kinh này là Đại thừa Viên giáo, Đại thừa Viên giáo trong “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói, kiến tư phiền não thấy đều đoạn tận thì là Bồ Tát Thất Tín Vị, trong 51 giai đoạn của Bồ Tát, bạn mới là Bồ Tát cấp thứ bảy. Trần sa phiền não đoạn tận, bạn mới là Bồ Tát cấp mười. Sau đó phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, đó mới là Bồ Tát cấp thứ mười một, là Bồ Tát Sơ Trụ, có thể gọi là Pháp Thân Đại Sĩ. Từ sơ địa chúng ta liền biết được, thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, ba mươi ngôi thứ. Lại từ Sơ Địa đến Thất Địa là bảy ngôi thứ. Tổng cộng ngay đến thập tín vị phía trước là bốn mươi bảy vị thứ. Đến cấp bốn mươi tám mới gọi là A Duy Việt Chí Bồ Tát. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói với chúng ta, sau khi chứng được quả vị sơ trụ, để tu đến A Duy Việt Chí thì cần phải trải qua ba A Tăng Kỳ kiếp. Trong ba A Tăng Kỳ kiếp, A Tăng Kỳ kiếp thứ nhất tu mãn tam hiền vị; A Tăng Kỳ kiếp thứ hai tu bảy vị thứ, từ Sơ Địa đến Thất Địa; A Tăng Kỳ kiếp thứ ba tu Bát Địa, Cửu Địa, Thập Địa, ba vị thứ. Bạn mới biết được chứng được A Duy Việt Chí là thật khó, thật không dễ.

Thế nhưng pháp môn Tịnh Độ thì dễ dàng, pháp môn này gọi là “*khó tin mà dễ hành*”. Không dễ tin tưởng nhưng nếu bạn chân thật tin tưởng, không hoài nghi thì rất dễ dàng thành tựu. Thế nhưng nhất định phải thọ trì đọc tụng, y giáo phụng hành, bạn mới có thể thành tựu. Bạn muốn nói tôi niệm Phật, tâm của tôi, hành vi đời sống của tôi trái ngược với Kinh giáo, vậy thì không

thể tin tưởng, ngay đời này bạn không nắm được phần vãng sanh. Bạn niệm Phật, khởi tâm động niệm, tất cả hành vi của bạn đều tương ứng với Kinh giáo, cũng chính là nói trên Kinh dạy chúng ta làm như vậy thì chúng ta liền làm theo, dạy chúng ta không nên làm thì chúng ta nhất định không làm, vậy bạn mới nắm chắc. Cho nên phụng khuyến các vị, cơ hội này thật khó được, ngay trong một đời liền làm A Duy Việt Chí Bồ Tát. Cho nên, Đại đức xưa mới giảng là trong khoảng một niệm liền siêu việt ba A Tăng Kỳ kiếp. Bạn muốn nói pháp môn nhanh chóng thì có pháp môn nào có thể so sánh? Thiên Tông không thể sánh, Mật Tông cũng không thể sánh, Thiên cùng Mật ngay trong một đời làm sao có thể đạt đến địa vị của A Duy Việt Chí? Thiên Tông minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật cũng chỉ là địa vị của Bồ Tát Sơ Trụ. Chỗ này chúng ta cần phải rõ ràng, phải tường tận.

Có một loại người không thể tiếp nhận, nói Thế giới Tây Phương Cực Lạc đó là Thích Ca Mâu Ni Phật nói ra để an ủi các ông bà cụ, an ủi một số người không tri thức, không thông minh. Ý nghĩa của Thích Ca Mâu Ni Phật họ đều hiểu được, nêu ra địa cầu là tròn, Tây Phương ở chỗ nào? Chúng ta ngồi phi cơ hướng về hướng tây mà bay, bay mấy giờ thì quay trở lại, Tây Phương rốt cuộc ở chỗ nào? Có rất nhiều vấn đề kỳ lạ cổ quái. Chỉ có người thành thật thì được độ, chỉ có người chân thật mới có được lợi ích. Phật nói Tây Phương, chúng ta liền chiếu theo hướng tây mà quán tưởng, mà tu học. Thực tế mà nói, Phật giáo hóa chúng sanh, bao gồm pháp môn Tịnh Độ, không có pháp nào không phải là phương tiện. Pháp môn này đặc biệt được tất cả chư Phật Như Lai quan tâm.

Khi lâm chung quyết định không được hoài nghi Tây Phương ở chỗ nào. Vừa hoài nghi thì cho dù vãng sanh cũng là rơi vào ở biên thành. Nhất định không hoài nghi. Tây Phương ở chỗ nào không hề gì, Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, bạn hà tất phải tìm phương hướng? Chúng ta đi đến một nơi xa lạ, người ta lái xe đến tiếp ta, chúng ta tuyệt đối không cần hỏi đi qua con đường nào, ở

phương hướng nào, căn bản là không cần hỏi, ngồi trên xe của họ thì sẽ đến. Pháp môn này, khi lâm chung A Di Đà Phật đến tiếp dẫn, cho nên bạn không cần phải hỏi phương hướng, đi với A Di Đà Phật chốc lát thì liền đến. Phật nói Tây Phương là bảo cái tâm phàm phu của ta luôn phải an trụ ở một phương hướng, an trụ một mục tiêu. Nếu không mà nói, họ sẽ cảm thấy không có chỗ nương tựa, quá trống rỗng. Cho nên Phật nói ra phương hướng này, người xưa cũng có nói, Tây Phương này không phải là hướng tây của địa cầu của chúng ta, mà là hướng tây của Thế giới Ta Bà của chúng ta. Cách nói này cũng phải chọn lựa. Hướng tây của Thế giới Ta Bà, pháp vận của Thích Ca Mâu Ni Phật mười hai ngàn năm, mười hai ngàn năm đại thế giới vẫn đang động, cũng đang xoay chuyển, thế nhưng góc độ xoay chuyển rất ít, phương hướng tuyệt đối không có thay đổi. Không cần nói quá lớn, nói đến hệ ngân hà, hướng tây của hệ ngân hà vào ba ngàn năm trước và ba ngàn năm sau vẫn là phương hướng đó, không hề có thay đổi lớn, di động của nó chỉ một độ hai độ mà thôi. Hướng tây là nói hướng tây của Thế giới Ta Bà, không phải nói hướng tây của địa cầu. Cho nên, chúng ta quyết định không nên hoài nghi. Hoài nghi là nghiệp chướng tập khí sâu nặng của chính chúng ta. Phải nên trân trọng cơ hội này, tin tưởng sâu sắc Phật không vọng ngữ. Ý theo lời nói của Phật mà làm, chúng ta nhất định được điều tốt.

\*\*\*\*\*

<sup>12</sup>**Kinh văn: “Ngã lập thị nguyện, đô thắng vô số, chư Phật quốc giả, ninh khả đắc phủ”.**

Câu nói này chúng ta nhất định không nên xem thường. Ban đầu khi tôi đọc đến câu Kinh này cảm thấy rất kinh ngạc, đối với tôi mà nói là bị chấn

---

<sup>12</sup> Bắt đầu đĩa 90

động rất lớn. Tôi học Phật, xem bộ Kinh đầu tiên là “Lục Tổ Đàn Kinh”. Tôi rất là bội phục Lục Tổ, Ngài đích thực là khác người. Ngài đến Hoàng Mai đánh lễ Ngũ Tổ, Ngũ Tổ hỏi Ngài: “*Ông đến để làm gì?*”. Ngài nói: “*Con đến để làm Phật*”. Câu nói này làm cho tôi giật mình. Bạn thấy, thông thường chúng ta đến chùa miếu lạy Phật là để làm gì? Tôi đến cầu thăng quan, cầu phát tài, cầu tiêu tai khỏi nạn, trước giờ chưa từng nghe nói, cũng không thấy qua có một người nào muốn đến để làm Phật, cho nên được nghe Lục Tổ nói thì biết Ngài không giống như người khác. Ngài muốn đến làm Phật, vì sao chúng ta lại không biết? Khi xem đến đoạn Kinh văn này thì thấy Lục Tổ lại không bằng Ngài Pháp Tạng. Lục Tổ chỉ nói làm Phật, Ngài không dám nói siêu vượt chư Phật, Pháp Tạng Tỳ kheo nói Ngài muốn làm Phật và còn siêu vượt tất cả chư Phật.

Con người không thể không có nguyện. Có nguyện ắt thành. Lục Tổ muốn làm Phật, chân thật mãn nguyện của Ngài, Ngài đã làm Phật. Pháp Tạng muốn làm Phật, muốn siêu thắng tất cả chư Phật, Ngài cũng đã mãn nguyện, Ngài chân thật đã siêu vượt. Chánh báo của mười phương ba đời tất cả chư Phật không thể sánh được với Phật A Di Đà, y báo cũng không thể sánh được với Phật A Di Đà, giáo thọ danh tự cũng không thể sánh được với Phật A Di Đà, ba loại trang nghiêm “*đều siêu thắng vô số cõi nước chư Phật*”. Ngài thật đã làm được rồi. Ở ngay chỗ này, Ngài chỉ là phát nguyện.

Chúng ta muốn hỏi, ngày nay chúng ta tu hành tại vì sao thường hay thoái chuyển? Tại vì sao công lực của chính mình yếu kém đến như thế này? Bên ngoài không thể kháng lại mê hoặc, bên trong không thể hàng phục phiền não tập khí, nguyên nhân này do đâu? Bạn lập nguyện quá nhỏ, cho nên không khởi được tác dụng. Nếu như ngày nay bạn lập nguyện, bạn xuất gia học Phật làm cái gì? Ta muốn độ chúng sanh khổ nạn thế gian này. Bạn phải thật có nguyện này thì nguyện này sanh ra sức mạnh, nhất định trong thì có thể phục được phiền não, bên ngoài có thể kháng cự được mê hoặc. Nguyện quá nhỏ,

tâm nguyện không thiết thì nguyện đó sẽ bị dao động, gặp được cảnh giới nguyện liền thoái chuyển, vậy làm sao được? Chúng ta xem thấy Tổ sư Đại đức, chư Phật Bồ Tát có những nguyện kiên định không thay đổi, vĩnh viễn không thay đổi, cho nên các Ngài có thành tựu. Nguyện chính là các Ngài có phương hướng, có mục tiêu để nỗ lực, không đạt đến mục tiêu quyết không ngơi nghỉ. Bạn phát nguyện giúp đỡ tất cả chúng sanh, vì tất cả chúng sanh phục vụ, thì bạn phải thành tựu học vấn đức hạnh của chính bạn; trong tứ hoằng thệ nguyện là đoạn phiền não, học pháp môn, thì bạn nguyện độ chúng sanh mới có thể thực hiện. Nếu chỉ riêng có “*chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”, chính mình không chịu đoạn phiền não, không chịu học pháp môn, thì nguyện đó là không nguyện, không thể nào thực tiễn. Đây chính là nói nguyện đó của bạn không tha thiết, nguyện đó của bạn không thật, bạn ở ngay trong một đời này không luận tu học hay là làm việc, bạn vẫn là mờ mịt, không có phương hướng, không có mục tiêu, đến sau cùng không có thành tựu, không có kết quả. Cho nên, chúng ta xem thấy Pháp Tạng Ngài thị hiện ra cho chúng ta một tấm gương tốt nhất.

Học Phật, ngày nay chúng ta học tập với ai? Học tập với A Di Đà Phật. Ngày nay chúng ta ở nhân địa, nhân địa thì học Pháp Tạng, nhân quả không khác, ở nhân địa cũng học với A Di Đà Phật.

Đó là tổng kết đại nguyện của Ngài, sau cùng cầu Phật khai thị cho Ngài.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “Thế Gian Tự Tại Vương Phật, tức vi Pháp Tạng, nhi thuyết  
Kinh ngôn: “Thí như đại hải, nhất nhân đấu lượng, Kinh lịch kiếp số,  
thượng khả cùng đễ. Nhân hữu chí tâm cầu đạo, tinh tấn bất chỉ, hội  
đương khắc quả, hà nguyện bất đắc””.**

Ý này rất hay. Phật chứng minh cho Ngài. Phật chứng minh cho Ngài, thực tế mà nói, cũng chính là làm chứng minh cho chúng ta. Chúng ta phát nguyện, chính mình thường hay hoài nghi là nguyện của ta đã phát ngay trong một đời này ta có thể làm được hay không? Bạn xem thấy khai thị của Thế Gian Tự Tại Vương cũng sanh ra tín tâm đối với chúng ta. Phật trước dùng thí dụ để nói. Thí dụ đại hải, một người dùng đấu để lường, biển quá lớn, đấu thì quá nhỏ, bạn có thể đem nước của biển lớn lường hết hay không? Trên lý luận là có thể. “*Kinh lịch kiếp số*”, nếu như bạn thật có tuổi thọ dài đến như vậy, tuổi thọ của bạn là vô lượng kiếp, bạn ngày ngày đi lường, nhất định sẽ có một ngày lường hết nước biển. Thí dụ này hay, trong thí dụ ám thị chúng ta phải có nghị lực, phải có quyết tâm, vĩnh hằng bất biến, bạn liền có thể thành công.

Phía sau này là chánh thuyết: “*Nhân hữu chí tâm cầu đạo*”, then chốt ở “*chí tâm*”. Chí tâm là chân tâm, không phải vọng tâm. Chân tâm là trí tuệ, vọng tâm là tình thức, ngày nay chúng ta gọi là dùng cảm tình để làm việc. Cảm tình mà làm việc thì không đáng tin, cảm tình làm việc quyết định không thể dài lâu. Trong ngôn ngữ thường nói: “*Nhân vô thiên nhật hảo, hoa vô bách nhật hương*”. Một người ngày ngày cùng nhau, người có ân ái hơn, mỗi ngày cùng thấy mặt nhau, nhìn thấy đến một ngàn ngày thì không có gì tốt để nhìn nữa, không muốn nhìn nữa. Không muốn nhìn thì sao? Muốn đổi cái mới, ghét cũ thích mới, tâm liền biến đổi. Đó là phàm tình, cho nên thường tình của con người, phàm tình chính là như vậy. Phật có trí tuệ, Phật thấy được rõ ràng. Phật nói với chúng ta những thứ này là gì? Hư tình giả ý, vạn nhất không nên nhận là thật. Nhận là thật thì bạn sẽ bị lừa, thì bạn sẽ bị thiệt thòi. Bạn biết được thấy đều là giả, họ ưa thích bạn là giả, quyết không phải là thật, cho nên

đến khi chia tay thì rất dễ dàng, không có chút đau lòng nào, vì là giả mà! Họ đến gây phiền phức cho bạn, chọc cho bạn sân si cũng là giả thì bạn sẽ không bị thiệt thòi, bạn cũng sẽ không khởi lên tức giận. “*Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng*”, không có thứ nào là thật. Phật có trí tuệ. Bạn phải từ chân tâm, chân tâm là vĩnh hằng bất biến, trên “Kinh Lăng Nghiêm” nói “thường trụ trụ chân tâm”, từ trong chân tâm phát tâm muốn cầu đạo, chân tâm sẽ không thay đổi, cho nên mới tinh tấn không ngừng.

Hai chữ tinh tấn này quan trọng. Trên Kinh điển Đại Thừa, Phật thường nói: “*Bồ Tát thiện căn duy nhất tinh tấn*”. Thiện căn của Bồ Tát chỉ có một điều. Trong thiện pháp thế gian chúng ta có ba điều, ba thiện căn là không tham, không sân, không si. Cho nên các vị phải nên biết, tham sân si đoạn rồi, bạn khởi tâm động niệm lời nói việc làm mới là thiện hạnh, không việc gì không thiện. Chỉ cần tham sân si chưa đoạn, việc thiện của bạn làm đều không đáng tin, chưa hẳn là chân thiện. Không có tham-sân-si thì cái thiện đó mới gọi là chân thiện. Đạo lý này chỉ có Phật mới có thể nói ra được, người phàm làm gì biết được? Người phàm là lấy giả làm thật.

Thiện căn Bồ Tát chỉ có một điều là tinh tấn. Chúng ta phải đặc biệt chú ý, tinh là thuần mà không tạp, tiến là cầu tiến bộ, phải tinh tấn không ngừng nghỉ. Không ngừng nghỉ chính là không gián đoạn. Pháp môn vô lượng vô biên, tôi trong lúc giảng Kinh cũng đã từng nhiều lần đưa ra một thí dụ, hy vọng mọi người từ ngay trong thí dụ mà thể hội. Vô lượng pháp môn cũng giống như một trái banh, bất cứ một điểm nào ở trên quả banh đều đại biểu cho vô lượng pháp môn. Bất cứ một pháp môn nào, chỉ cần cùng trên mặt quả banh thành góc thẳng, bạn hướng vào bên trong quả banh mà thâm nhập, bạn nhất định có thể đến được cái tâm của quả banh. Tôi dùng cái này để thí dụ tinh tấn. Ngay khi bạn đến được cái tâm thì chính là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh mà nhà Phật thường nói. Cho nên, bất cứ một pháp môn nào cũng đều được, chỉ cần công phu dùng được chính xác, bạn quyết định có thể kiến tánh. Sau khi



kiến tánh, trong cái tâm của bạn, bao gồm tất cả, bất cứ một điểm nào ở trên mặt đều cùng một cái tâm, chỉ cần bạn nắm lấy được cái tâm thì tất cả pháp có trên mặt bạn đều thông đạt hết. Đại đức xưa nói với chúng ta, một bộ Kinh thông thì tất cả Kinh đều quán thông. Bạn từ bộ Kinh này mà kiến tánh, bạn từ pháp môn này mà kiến tánh, bạn từ một câu danh hiệu A Di Đà Phật này mà kiến tánh thì thế xuất thế gian bao gồm tất cả pháp, không có pháp nào mà không thông đạt. Không nhất định chỉ hạn cuộc ở tham Thiền mới có thể minh tâm kiến tánh, mà bất cứ pháp nào cũng đều được. Ngoài pháp Thích Ca Mâu Ni Phật giảng ra, thế gian tất cả pháp cũng được. Vậy chúng ta muốn hỏi, trong tất cả pháp thế gian, tại vì sao từ trước đến giờ chưa có người minh tâm kiến tánh? Góc độ của họ không đúng, họ không phải hướng vào vòng tròn tâm mà nỗ lực, lại thêm một điều chính là công phu nỗ lực không đủ, vẫn chưa đạt đến được tâm điểm, nửa đường thì họ bỏ cuộc, không chịu làm, vậy thì không thể thành tựu. Hiện tượng này chúng ta xem thấy ở trên “Kinh Hoa Nghiêm”.

Trên “Kinh Hoa Nghiêm” chính là nói rõ thế xuất thế gian tất cả pháp không có pháp nào không phải do tự tánh biến hiện ra. Hay nói cách khác, không có pháp nào mà không tương ứng với tự tánh, cho nên Phật mới nói với chúng ta là tất cả pháp đều đệ nhất, không chỉ là nói pháp môn của nhà Phật, không có khác biệt. Trên “Kinh Kim Cang” nói pháp môn bình đẳng, không có khác biệt. Phật pháp cùng thế pháp cũng bình đẳng, cũng không có khác biệt, vấn đề chỉ cần góc độ và phương hướng của bạn đúng, kiên trì dài lâu, tinh tấn không ngừng thì đều sẽ có kết quả, đều có thể thành tựu. Điểm này chúng ta phải suy ngẫm. Người thế gian cầu học, tu tập, luôn luôn là tâm quá gấp, hy vọng may mắn mau thành. Với tâm lý này liền phạm lỗi lầm rất lớn. Người xưa thường nói: “*Dục tốc thì bất đạt*”. Chăm chỉ nỗ lực một thời gian vẫn chưa có thành tựu thì buông bỏ, lại đi tìm pháp môn khác. Thường hay thay đổi như vậy, đổi vài lần thì đã đến tuổi già rồi, kết quả là không thành được việc nào, một môn cũng không thể thành tựu. Thế pháp cũng giống như

Phật pháp, bạn muốn làm ra thành tích thì nhất định phải là một môn thâm nhập, tinh tấn không ngừng.

“*Hội đương khắc quả, hà nguyện bất đắc*”. Câu nói này của Phật không chỉ là an ủi mà còn là khích lệ họ, bạn nhất định sẽ có kết quả, nhất định có thể thỏa nguyện vọng của bạn. Nhất là ở vào thời đại hiện tại này, không luận làm bất cứ việc gì, không thể nào không có chướng ngại. Nếu như gặp phải chướng ngại mà tâm liền thoái chuyển thì quyết định không thể có thành tựu.

Cư sĩ Lý Mộc Nguyên đối với Thôn Di Đà, bạn xem thử, ông phát nguyện, sau khi nguyện đã phát ra thì thiết thực mà làm, không có ngày nào không nghĩ đến, ngay đến tối ngủ nằm mộng cũng nghĩ đến. Thôn Di Đà đã được ông nghĩ tưởng như vậy mà thành công. Chướng ngại ngay trong đó thật là nhiều, nhưng ông quyết không thoái chuyển, quyết không thay đổi, đây chính là chí tâm mà cầu, vì chúng sanh, không phải vì chính mình. Chúng sanh từ vô thủy kiếp đến nay tạo tác vô số nhân duyên bất thiện, ngày nay tuy là có Bồ Tát, tuy là có người muốn giúp ông làm việc tốt cũng không tránh khỏi được ma chướng. Ma chướng nhất định phải có thiện tri thức vì chúng ta làm tăng thượng duyên, Phật lực sẽ gia trì, thế nhưng nếu như không có người chăm chỉ nỗ lực mà làm thì sức của Phật cũng không thể giúp được. Luôn phải có người làm việc thay Phật thì Phật lực mới có thể gia trì được. Không có người chịu làm, Phật Bồ Tát có từ bi hơn, oai thần sức mạnh có lớn hơn cũng luống không. Cho nên, chúng ta đối với thiện tri thức như vậy cảm ân đội đức. Hai ngày qua ông nói với tôi, việc của Dương Lịch Cảnh đàm phán cũng khá tốt rồi, lớp học của Yamaha hiện tại cũng đã tìm nơi để dọn đi. Lý Hội trưởng hạn định thời gian cho họ là sáu tháng. Người của đối phương hỏi tại vì sao ông hạn định thời gian sáu tháng? Cư sĩ Lý nói tôi vì học sinh của trường mà lo nghĩ, sáu tháng thì học kỳ này của chúng kết thúc rồi, không nên để cho việc học tập của học kỳ này có chướng ngại. Ông mỗi niệm vì người mà lo nghĩ, không hề vì chính mình mà lo nghĩ. Học sinh luôn là một học kỳ thì kết

thúc một giai đoạn, đến học kỳ sau, đổi một trường học khác để tiếp tục học tập thì không có chướng ngại đối với việc học tập của chúng. Tâm trạng của Bồ Tát! Cho nên, ông hiện tại ngày ngày đang nghĩ tưởng, sau khi tiếp nhận rồi làm thế nào tu sửa chỉnh lý lại? Chúng ta dọn qua bên kia làm thế nào vận dụng đạo tràng này mà đồng thời Thôn Di Đà cũng có thể khởi công? Tôi nghĩ Thôn Di Đà đại khái bảy đến tám tháng có thể khởi công. Chúng ta có được một thiện tri thức như vậy, đại biểu chư Phật Bồ Tát, thực tiễn đại từ đại bi của Phật Bồ Tát, mỗi giờ mỗi phút đang chăm sóc chúng ta. Đây chính là có nguyện ắt thành. Phải có tín nguyện kiên định, thật tâm tinh tấn không ngừng, hướng hồ là vì nguyện vọng lợi ích của đại chúng, quyết định được Phật Bồ Tát hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ.

Bên dưới là Tự Tại Vương Như Lai cụ thể dạy bảo Ngài phương pháp.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “Nhữ tự tư duy, tu hà phương tiện, nhi năng thành tự, Phật sát trang nghiêm. Như sở tu hành, nhữ tự đương tri, thanh tịnh Phật quốc, nhữ ưng tự nhiếp”.**

Đoạn khai thị này của Phật đã nói ra ba chữ “*tự*”, đó là nhữ tự tư duy, nhữ tự đương tri, nhữ ưng tự nhiếp. Ba chữ “*tự*” này ý nghĩa rất sâu. Khai đạo của Phật đối với Ngài, loại phương thức này gần như là hoàn toàn giống với Thiên Tông, thiên cơ. Do đây có thể biết, Pháp Tạng không phải là người thông thường. Theo lý mà nói, thì nghe khai thị này của Phật, Ngài liền hoát nhiên đại ngộ. Thế nhưng Ngài rất từ bi, Ngài không đem cảm thọ của Ngài hiển lộ ra, cho nên phía sau giảng “*kỳ nghĩa hoằng thâm, phi ngã cảnh giới*”, kỳ thật đây là đang biểu diễn, diễn để cho chúng ta xem. Chúng ta đối với khai thị của Thế Gian Tự Tại Vương đích thực là không thể thể hội, chúng ta không biết được Ngài nói ra là ý gì. Cổ đức nói với chúng ta, ba chữ “*tự*” là trực chỉ nhân tâm, ý nghĩa chính là nói, nếu bạn muốn cầu vô thượng đạo, nếu

bạn muốn cầu y báo, chánh báo, phương pháp giáo hóa chúng sanh, ba loại trang nghiêm siêu thắng cõi nước chư Phật thì phải cầu ngay trong tự tánh. Phật nói là lời chân thật. Lìa khỏi tự tánh, không thể tương ứng với tự tánh, thì bạn quyết định không thể mãn nguyện. Trong Phật pháp đã nói: “*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*”. Tại vì sao nói được khẳng định đến như vậy, có cầu tất có ứng? Hướng vào trong tự tánh mà cầu thì liền hữu cầu tất ứng, hướng ra bên ngoài mà cầu chưa chắc sẽ có ứng. Ngạn ngữ thường nói thế gian có hai cái khó là cầu người khó, lên trời khó. Hướng vào chính mình mà cầu thì dễ. Bạn hướng đến Tự Tại Vương mà cầu cũng không được, Ngài cũng không giúp được cho bạn, Ngài chỉ có thể dạy bạn. Bạn nhất định phải cầu ở chính mình. Cho nên, ba chữ “*tự*” này là nói tự tánh, tự tánh của chính mình.

Trong Phật pháp thường nói là “*Tất cả pháp không rời tự tánh*”, trên Kinh Quán Vô Lượng Thọ đã nói là “*tâm tác tâm thị*”. Nguyên lý niệm Phật thành Phật chính là hai câu nói này trên Quán Kinh: “*Thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật*”, căn cứ đạo lý này niệm Phật thành Phật. Bạn phải chân thật hiểu rõ đạo lý này. Thị tâm là Bồ Tát, thị tâm làm Bồ Tát; thị tâm là người, thị tâm liền làm người. Là người thế nào vậy? Năm giới mười thiện là người, bạn ở trong mười pháp giới, cái tâm đó liền biến thành người, thì làm người. Thị tâm thị quý, thị tâm liền làm nạ quý. Quý là gì vậy? Lòng tham. Người lòng tham nặng, chúng ta đều nói người đó là đầu óc của quý. Tâm đã làm quý rồi, tương lai họ đến cõi nào vậy? Sẽ đi đến cõi quý. Nếu như cái tâm này có sân hận, đố kỵ sân hận, thị tâm thị địa ngục, thị tâm liền làm địa ngục. Tất cả vạn pháp không lìa tự tánh, Phật nói ra đạo lý này với chúng ta.

Pháp Tạng phát ra là tâm gì? Phát ra là tâm Phật thì đi làm Phật, hơn nữa còn siêu việt hơn tất cả chư Phật. Cho nên, chỉ cần bạn phát ra là chân tâm, tinh tấn không ngừng, bạn nhất định sẽ được thánh quả. Trên Kinh Đại Thừa thường nói, Kinh Đại Thừa là nói lời chân thật, nói cảnh giới thân chứng trên quả địa Như Lai, nhân quả đồng thời, đó là thật. Cho nên, tâm chúng ta khởi

lên một niệm tham, nghiệp nhân của đường ngạ quỷ liền thành tựu rồi, trong A Lại Da Thức đã trồng xuống hạt giống của cõi ngạ quỷ rồi. Một niệm tâm sân khởi lên thì hạt giống của địa ngục đã thành tựu. Cái ý niệm này là nhân, chủng tử kết nghiệp tập trong A Lại Da Thức là quả. Chủng tử nghiệp tập, quả lại biến thành nhân, gặp được duyên liền khởi hiện hành, liền lại biến thành quả. Chủng tử khởi hiện hành, hiện hành gieo chủng tử vĩnh viễn đang tuần hoàn không dứt, đây chính là chúng ta thường nói “*vạn pháp giai không, nhân quả bất không*”, nhân quả tuần hoàn chuyển biến thì có. Đây là Phật nói ra chân tướng của vũ trụ nhân sanh.

Phật lại nói: “*Nhân cái quả hải, quả triệt nhân nguyên*”. Ý nghĩa của câu nói này cực sâu cực rộng, nói rõ khởi tâm động niệm của chúng ta châu biến pháp giới. Pháp giới là quả hải. Không nên nói chúng ta làm một sự việc, đừng cho rằng sự việc của chúng ta làm là rất âm mật, không có người nào biết được, vậy thì bạn hoàn toàn sai lầm. Âm mật của bạn không có người biết, chỉ có thể che đậy người ngu si, phàm phu ngu si không biết, chư Phật Bồ Tát làm gì mà không biết chứ? Bởi vì bất cứ một ý niệm nào, ý niệm vừa khởi liền châu biến pháp giới, đây là người hiện tại các nhà khoa học gọi là sóng tư tưởng. Tốc độ của sóng tư tưởng quá lớn, không cách gì tưởng tượng được, chỗ này mới vừa động liền châu biến pháp giới. Không như sóng động của vật chất, sóng động của vật chất, chúng ta nói sóng động của ánh sáng, sóng động của điện, sóng động của âm thanh, tốc độ thì rất là chậm. Lấy cái biết hiện tại của chúng ta như hệ ngân hà, khoa học gia nói với chúng ta, bên cạnh hai đầu của hệ ngân hà, từ bên cạnh bên đây đến bên cạnh phía bên kia, dùng tốc độ của ánh sáng phải đi hai mươi vạn năm. Hai mươi vạn năm tốc độ ánh sáng đó mới đến nơi, bạn mới biết được tốc độ của ánh sáng chậm đến mức nào, ở trong thái không tốc độ của ánh sáng rất chậm. Thế nhưng sóng của tư tưởng không như vậy, vừa mới động thì châu biến pháp giới, cho nên có thể lập tức tương thông với chư Phật Bồ Tát. Chúng ta khởi lên một niệm thiện, cảm ứng tương thông với Phật Bồ Tát, thiện thân. Chúng ta khởi lên niệm ác, cũng khởi

lên cảm ứng với ma vương, yêu ma, họ đến để giúp cái ác bạn thêm lớn, đến gia trì bạn, giúp cho bạn nhanh vào ba đường ác, nhanh chóng đọa địa ngục, đó là yêu ma quỷ quái. Xem bạn khởi lên ý niệm gì, dùng cái tâm gì, điều này quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

“*Quả triệt nhân nguyên*” là từ ở trên nhân mà nói. Chư Phật Như Lai ở quả địa, chúng sanh mười pháp giới khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, các Ngài đều biết. Chỗ này trên Kinh nói rất rõ ràng, Thế giới Tây Phương Cực Lạc không chỉ A Di Đà Phật, chư đại Bồ Tát, phàm là người vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho dù là người hạ hạ phẩm vãng sanh, trên Kinh đều nói là thiên nhãn đồng thị, thiên nhĩ triệt thính, tha tâm biến tri. Vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc là quả báo, quả triệt nhân nguyên. Cho nên sau khi đọc Kinh văn này rồi, chân thật là dựng cả lông tóc, chúng ta làm sao dám khởi lên một ác niệm nào, làm sao dám làm việc xấu? Có được năng lực gì có thể giấu được người? Bạn cho rằng giấu được người, chẳng qua là tự gạt mình gạt người mà thôi, đây là việc không thể nào. Đây đều là nói lời chân thật với bạn. Biết rõ chân tướng sự thật, phát ra một thiện nguyện, chân tâm phát nguyện, tinh tấn không giải đãi thì làm gì mà không thành tựu? Nhất định thành tựu, nên gọi là “*tâm tướng sự thành*”, đều là chân thật.

Ở chỗ này Phật nói ra ba chữ “*tự*”, thực tế mà nói là hết lời khuyên bảo, ý nghĩa rất sâu rất rộng. Cổ đức giảng Kinh nói đến chỗ này cũng tiết lộ ra cho chúng ta một tin tức. Các Ngài nói ở trong đây chỉ ít có ba ý nghĩa.

***Ý nghĩa thứ nhất là Tỳ kheo Pháp Tạng thiện căn sâu dày.*** Phía trước chúng ta đọc đến, Thế Tôn vì chúng ta giới thiệu người này là “*cao tài dũng triết, dữ thế siêu dị*”. Đây không phải là người thông thường, mà là người rất thông minh, có trí tuệ, có tâm từ bi, có nghị lực. Đối với hạng người này làm thế nào thành tựu cõi Phật trang nghiêm có cần phải nói hay không? Ông phải chính mình biết làm thế nào, đó là một ý. Cũng chính là nói rõ, không cần

Phật phải nói ra nhiều, ông chính mình phải nên biết nghĩ ra được, hưởng hò thời gian gần bên Như Lai rất dài, thường thường nghe Kinh thánh pháp, đã huân tập thành chủng, không cần Phật phải nói ra nhiều. Đây là một ý.

**Ý nghĩa thứ hai là nói nhiếp thủ Phật quốc.** Phía trước Ngài có nguyện vọng này, nếu muốn siêu việt cõi nước chư Phật, hay nói cách khác, bạn không thể không biết đối với tình hình trong cõi nước chư Phật, nghiệp nhân quả báo, lý luận và sự thật, sau đó bạn mới hiểu được làm thế nào chọn lựa, biết được làm thế nào để lấy bỏ thỏa đáng. Căn tánh chúng sanh mười phương thế giới không như nhau, ưa thích cũng không như nhau, có một số cõi Phật là Tịnh Độ, có một số cõi Phật là uế độ, có một số cõi Phật chúng sanh trong đó rất phức tạp (như Thế giới Ta Bà chúng ta thì rất phức tạp), có một số cõi nước thì rất đơn thuần. Loại nhiếp thủ này tùy theo ý của bạn. Bạn ưa thích lấy bỏ thế nào, đó là việc của chính bạn, người khác làm sao có thể miễn cưỡng bạn được? Tùy theo nhu cầu của người, tùy theo sở thích của người. Cái ý này chính là nói cũng không cần Phật phải chỉ dạy cho bạn, bạn chính mình thông minh như vậy, có trí tuệ như vậy, cho nên bạn đều có năng lực phân biệt thiện ác, phải quấy, chân vọng, lợi hại. Đây là ý thứ hai.

**Ý nghĩa thứ ba là nói, phạm hễ ở Tịnh Độ có báo độ, ở trong đây có tự có tha.** Báo độ, chúng ta thường nói cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Cõi Thật Báo Trang Nghiêm là báo độ của Như Lai, Bồ Tát cũng không có phần. Chỗ này nói với chúng ta một việc gì vậy? Đó là hoàn cảnh y báo của chúng ta, cũng chính là nói hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta, hoàn cảnh sinh hoạt tốt xấu là từ nơi tâm chúng ta biến hiện ra. Tâm của bạn tốt, hoàn cảnh cư trụ của bạn liền tốt; tâm của bạn bất thiện, hoàn cảnh cư trụ của bạn liền bất thiện. Y báo tùy theo chánh báo chuyên. Phật là đạt đến chí thiện cứu cánh viên mãn, cho nên báo độ của Ngài trang nghiêm, chư đại Bồ Tát cũng không thể nào so sánh. Báo độ Như Lai trang nghiêm, Phật Bồ Tát có thể hưởng thụ hay không? Chưa hề thấy. Có thể hưởng thụ mấy phần nhưng không thể nào hưởng thụ

đến viên mãn, tại vì sao vậy? Không phải cảnh giới chính mình. Cái ý này rất sâu.

Ngày nay, thế giới này chúng ta trước ác đến cùng tột, ở trên Kinh Phật nói “*đời ác năm trước*” không sai chút nào. Ba ngàn năm trước đã nói xã hội của ba ngàn năm sau, dường như Thế Tôn chính mắt nhìn thấy, trước ác đến cùng tột. Tại vì sao có thể biến thành ra như vậy? Biến thành ra như vậy là do tất cả chúng sanh kiến giải sai lầm, tư tưởng sai lầm, kiến giải và tư tưởng hoàn toàn trái với tự tánh. Do bởi tư tưởng cùng kiến giải sai lầm mới sanh khởi vô lượng vô biên phiền não. Các vị phải nên biết, trong năm trước thì hai điều này là nhân tố quan trọng nhất, sau đó mới có chúng sanh trước (vô số chúng sanh đại địa, động vật, thực vật, khoáng vật đều biến chất), mạng trước (đời sống rất gian nan, rất là đau khổ, thọ mạng ngắn ngủi, bệnh tật tăng nhiều, bệnh tật kỳ lạ đều xuất hiện ra), hợp lại nên gọi là kiếp trước. Thời đại này thật không tốt, là thời đại kiếp nạn. Chúng ta làm sao cứu vãn? Vẫn phải từ kiến giải, cứu vãn từ trên tư tưởng. Nếu như chúng ta đem cách nhìn cách nghĩ sai lầm của chúng ta đều có thể sửa đổi làm mới lại, người người đều có chánh tri chánh kiến, tư tưởng kiến giải gần giống với chư Phật Bồ Tát, hoàn cảnh y báo của chúng ta cũng sẽ chuyển đổi lại. Phật pháp có thể giúp đỡ tất cả chúng sanh, “*độ tất cả khổ ách*”, đạo lý chính ngay chỗ này. Cho nên, trong ba ý nghĩa thì ý nghĩa này rất sâu.

Tự Tại Vương Như Lai giáo huấn Pháp Tạng là “*thanh tịnh Phật quốc ông phải nên tự nhiếp*”. Ngài Pháp Tạng hiểu rõ những nguyên tắc nguyên lý này. Không hiểu rõ vậy Phật phải nói với Ngài là ông hiểu rõ đạo lý này rồi, hiểu rõ những nguyên tắc nguyên lý này, những vấn đề này cần phải hỏi nữa hay sao? Lời đáp này của Phật gần như là đáp không cần hỏi, trên thực tế ý nghĩa rất sâu.

\*\*\*\*\*



**<sup>13</sup>Kinh văn: “Pháp Tạng bạch ngôn: “Kỳ nghĩa hoằng thâm, phi ngã cảnh giới. Duy nguyện Như Lai, ứng Chánh Biến Tri, quảng diễn chư Phật, vô lượng diệu sát, nhược ngã đắc văn, như thị đẳng pháp, tư duy tu tập, thể mãn sở nguyện””.**

Phía trước chúng ta xem thấy Bồ Tát Pháp Tạng thỉnh pháp với lão sư, cũng chính là thỉnh giáo. Lão sư trả lời rất hay. Trước tiên từ trong thí dụ khích lệ Ngài, người chỉ cần chân tâm cầu đạo, có thể tinh tấn không giải đãi thì quyết định sẽ có thành tựu. Chỗ này cũng chính là nhà Phật thường nói: *“Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng”*. Bồ Tát Pháp Tạng phát ra nguyện quá hy hữu, chân thật là đáng được chúng ta tán thán tận đáy lòng. Ngài không chỉ mong cầu làm Phật, mà còn yêu cầu thành tựu của Ngài siêu vượt các chư Phật. Đại nguyện này đã được tán thán của lão sư. Lão sư dạy bảo Ngài, sự việc này Ngài phải chính mình quán sát lại là tu học pháp phương tiện gì Ngài mới có thể thành tựu, mới có thể mãn nguyện. Câu nói này chúng ta phải tường tận. Pháp Tạng ở trong hội của Thế Gian Tự Tại Vương thời gian rất dài, không phải thời gian ngắn, bình thường thân cận giáo huấn thì rất nhiều, hướng hồ Ngài lại là người thượng căn lợi trí, cho nên đức Phật mới nói như vậy. *“Ông chính mình nghĩ xem dùng phương pháp gì”*, ý nghĩa chính là nói không cần ta phải dạy ông nữa, đây là bảo Ngài tự tu. Lại nói: *“Như sở tu hành, như tự đương tri”*, tu như thế nào ông cũng rõ ràng, ông cũng tường tận. Sau cùng lại nói: *“Thanh tịnh Phật quốc”*, nguyện vọng của Ngài *“như ứng tự nhiếp”*. Trả lời này của đức Phật gọi là trả lời bên lẽ. Trong đây có ba chữ *“tự”*, ý nghĩa rất là sâu, không hề khác với thiên cơ trong Thiên tông, là trực chỉ nhân tâm. Với cách trả lời này, thực tế mà nói, đối với Pháp Tạng thì được, Ngài hiểu được, Ngài thấu hiểu, thế nhưng người căn tánh trung hạ sau khi nghe rồi không được lợi ích. Pháp Tạng ở ngay chỗ này, cũng chính là Ngài

---

<sup>13</sup> Bắt đầu đĩa 91

đã nắm lấy được cơ hội giáo dục cho chúng ta hiện tại, Ngài vì tận hư không biến pháp giới tất cả chúng sanh hướng đến Thế Gian Tự Tại Vương Phật thỉnh pháp. Các vị thử nghĩ xem, nhân duyên này thù thắng cỡ nào! Cho nên, Ngài tuy là tường tận cũng giả như là chưa tường tận. Chỗ này cũng giống như diễn kịch vậy.

Pháp Tạng thành Phật chính là A Di Đà Phật Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Đại nguyện của A Di Đà Phật đích thực không như nhau. Đại nguyện của Ngài, nếu dùng lời nói hiện tại để nói, chính là cùng đồng một thể sinh mạng đa nguyên văn hóa, trong thuật ngữ Phật pháp nói “*năm thừa đều vào báo độ*”, chỗ này chính là đa nguyên văn hóa. Năm thừa là nhân thừa, thiên thừa, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, không phải một loại. Chúng tộc ở trong đây, trình độ căn tánh của chúng sanh muôn ngàn khác biệt, làm thế nào có thể dạy những chúng sanh này? Chỗ này cũng chính là thường nói trên đến Đẳng Giác Bồ Tát, dưới đến chúng sanh địa ngục, hữu tình chín pháp giới đồng vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai. Sự việc này đại khái tất cả chư Phật Như Lai không phải không làm được, Phật có năng lực làm được, thế nhưng các Ngài không nghĩ đến, chỉ có Phật A Di Đà nghĩ đến. Đương nhiên có cách nghĩ, có cách làm thì có thành tựu. Thành tựu này chính là Thế giới Tây Phương Cực Lạc của ngày nay, thế giới này đích thực là trong mười phương cõi Phật đều không có. Đương nhiên sự việc này không phải trí tuệ của chính Bồ Tát có thể hiểu ra được, cho nên Pháp Tạng ở chỗ này nói, đây cũng là trả lời Tự Tại Vương Như Lai.

“*Tư kỳ hoằng thâm*”, “*tư kỳ*” chính là phía trước nói là “*nhữ tự tư duy*”, “*nhữ tự đương tri*”, “*nhữ ưng tự nhiếp*”, ba cái tự này. Ý nghĩa này quá sâu quá rộng. Ba chữ “*tự*” này sẽ quay về chỗ nào? Quay về lại bốn nguyện của A Di Đà Phật, Ngài siêu thắng cõi nước chư Phật đều ở ngay ba chữ “*tự*” này. Người xưa thường nói: “*Pháp Tạng là từ quả hướng đến nhân*”. Câu nói này hiện tại chúng ta gọi là thừa nguyện tái sanh, ý nghĩa chính là nói Pháp Tạng

từ kiếp lâu xa đã thành Phật rồi, đây là thị hiện. Chúng ta tán đồng cách nói này. Thích Ca Mâu Ni Phật ba ngàn năm trước xuất hiện ở thế gian này của chúng ta, ở Ấn Độ xưa, Ngài cũng không phải là chân thật phàm phu tu hành thành Phật, mà cũng là thị hiện. Trên “Kinh Phạm Võng”, Thế Tôn Ngài tường tận nói với chúng ta, Ngài nói lần này đến biểu diễn là lần thứ tám ngàn. A Di Đà Phật thị hiện lần này ở Thế giới Cực Lạc, lần biểu diễn này rốt cuộc là lần thứ bao nhiêu? Phật không hề nói với chúng ta, nhưng ngay trong tướng tượng của chúng ta, đại khái cũng không ít lần. Đây là cảnh giới trên quả địa Như Lai, Bồ Tát đương nhiên không biết, cho nên “*phi ngã cảnh giới*”. Ở trong đây còn hàm chứa một tầng ý nghĩa rất sâu, Bồ Tát không thể triệt để hiểu rõ cảnh giới của Phật, chân thật không phải là giả. Bồ Tát không được oai thần bản nguyện của chư Phật gia trì cũng không cách gì vì mọi người nói rõ cảnh giới của Phật. Thế nhưng chân thật phát tâm tu hành, chân thật phát tâm hoằng pháp thì nhất định được Phật lực gia trì. Đương nhiên chúng ta cũng phải bắt chước Tổ sư Đại đức cầu Phật gia trì. Pháp sư trước khi lên đài giảng Kinh phải ở dưới đài lễ Phật ba lạy để cầu Tam Bảo gia trì, nếu không thì khi lên bục giảng sẽ không nói ra được lời nào. Đại đức xưa lên đài giảng Kinh chúng ta chưa thấy qua, nhưng những trước tác mà Đại đức xưa đã làm chúng ta xem thấy rất nhiều. Bạn xem thấy trước tác của các Ngài, vừa lật ra chương đầu tiên chính là kệ tụng cầu Phật gia trì, vừa mở đầu liền cầu Phật gia trì. Trước khi hạ bút cầu Phật gia trì thì trước khi lên đài cũng không ngoại lệ, đều mong cầu Phật gia trì. Ý nghĩa của câu này thì sâu, trong đó liền hàm chứa chuyên cầu Phật lực gia trì.

Tiếp theo Ngài nói: “*Duy nguyện Như Lai, ứng chánh biến tri*”. Như Lai - Ứng Cúng - Chánh Biến Tri, đây là ba trong mười hiệu của Phật, ba danh hiệu này chính là đại biểu đầy đủ. Chỗ này viết lên mười hiệu thì quá phiền phức, quá rườm rà, để chúng ta đọc ba danh hiệu này liền nghĩ đến đầy đủ mười hiệu. Đây là tán thán đối với Phật. Trong mười đại nguyện vương, đây

là xung tán Như Lai. Mười hiệu là xung tán. Từ bi, đức hạnh, trí tuệ của Như Lai thấy đều bao gồm ngay trong đó.

Câu phía sau là thỉnh cầu Phật “*quảng diễn chư Phật vô lượng diệu sát*”. “*Diễn*” là diễn thuyết. Ngài không dùng quảng tuyên, quảng thuyết, mà dùng “*quảng diễn*”, ý nghĩa của diễn so với thuyết phong phú hơn nhiều. Diễn là không chỉ nói, mà còn phải biểu diễn cho chúng ta xem thấy. Phật thực tế mà nói rất từ bi, thỏa mãn cái nguyện của Ngài, vì Ngài nói rõ hư không pháp giới, vô lượng vô biên cõi nước chư Phật, thể tánh, pháp tướng, phải quấy, khổ vui trong đây, vô số nhân quả khác nhau. Do đây có thể biết, nội dung tu học trong Phật pháp rất phong phú, nội dung chân thật, thế nên Phật nhất định vì Ngài giới thiệu tất cả cõi nước chư Phật. Nhân dân hạnh phúc, gia đình mỹ mãn, xã hội hài hòa an định, quốc gia phong đức, thế giới hòa bình tốt đẹp đến cùng tận, đây là mục tiêu giáo học của Phật pháp. Pháp Tạng ở ngay chỗ này thỉnh cầu, Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai vì Ngài khai thị. Ở ngay chỗ này chúng ta phải nên biết hư không pháp giới do đâu mà có? Vậy rốt cuộc việc này là thế nào? Đây là vấn đề lớn, đại học vấn, chỉ có Như Lai mới có thể tường tận, Bồ Tát cũng không biết được.

Thế Tôn xuất hiện ở thế gian này, trên “Kinh Pháp Hoa” nói rất rõ ràng, Phật vì một đại sự nhân duyên xuất hiện ở đời. Cái gì là đại sự? Có người nói sanh tử đại sự. Nói thì không hề sai, thế nhưng ý nghĩa của sanh tử rất sâu. Hiện tại chúng ta việc sanh tử này không phải là việc lớn, sáu cõi luân hồi cái gì là việc lớn? Nhà Phật nói ý nghĩa của sanh tử này rất rộng, rất sâu, có phân đoạn sanh tử, có biến dị sanh tử, ở trong đây rất phức tạp. Để mọi việc thấy đều rõ ràng, thấy đều tường tận thì Phật phải đến giáo huấn. Thực tế mà nói, hư không pháp giới từ đâu mà có? Việc này còn lớn hơn việc sanh tử gấp nhiều lần. Việc này nếu làm cho rõ ràng, làm cho tường tận thì việc lớn sanh tử đương nhiên cũng phải giải quyết. Phật nói với chúng ta, nguồn gốc của nó là “*một niệm tự tánh*”. Nếu như chúng ta với một niệm tự tánh tương ưng, tu

tương ứng, kiến giải tương ứng, ngôn hạnh tương ứng, Cực Lạc diệu sát liên viên mãn hiện tiền; chúng ta vừa rồi mới nói nhân dân hạnh phúc, gia đình viên mãn, xã hội hài hòa, quốc gia giàu mạnh, thế giới hòa bình cũng đều có thể thực hiện, mỗi một người đều trải qua đời sống hạnh phúc tốt đẹp. Phải tương ứng mới được. Các vị đều nên biết, chúng ta ngày nay chịu khổ chịu nạn. Vì sao phải chịu khổ? Vì sao phải chịu nạn? Chính là tư tưởng lời nói của chúng ta trái ngược với tự tánh, chúng ta nghĩ sai rồi, thấy sai rồi, nói sai rồi, làm sai rồi, cái sai lầm này mê hoặc điên đảo. Trái với tâm tánh chính là điên đảo, không thể tương ứng chính là mê hoặc. Do vì nguyên nhân này tạo thành vô số không như ý của chúng ta.

Tại vì sao có thể có loại hiện tượng này xảy ra? Phật nói được rất rõ ràng là y báo tùy theo chánh báo chuyển. Tư tưởng kiến giải của chúng ta là chánh báo, thân thể cùng hoàn cảnh đời sống của chúng ta là y báo, y báo tùy theo chánh báo chuyển. A Di Đà Phật vì sao ở Thế giới Cực Lạc? Người ta là niệm niệm hạnh hạnh đều tương ứng với tự tánh viên mãn, cho nên thế giới gọi là Cực Lạc. Chúng ta ngày nay, chúng sanh của thế giới này, có thể nói là hoàn toàn không tương ứng, cho nên thân không tự tại, thân có đau bệnh, có sanh-lão-bệnh-tử; hoàn cảnh đời sống không tự tại, có cầu bất đắc khổ, có ái biệt ly khổ, có oán tăng hội khổ, hiện tại còn có cái khổ thiên tai nhân họa. Phiền phức quá lớn. Đây cũng là trong Phật pháp thường nói: “*Duy thức sở biến*”, cũng là ở trên Kinh Phật đã nói “*tất cả pháp từ tâm tướng sanh*”. Chúng ta ngày ngày khởi vọng tưởng, không biết được vọng tưởng này ảnh hưởng lớn đến như vậy. Vọng tưởng này của chúng ta, thực tế mà nói, không thể nói là hư không pháp giới đều bị ảnh hưởng. Bị ảnh hưởng là tất nhiên, thế nhưng hiện tượng sóng động này cự ly càng xa thì cái sóng đó càng yếu, rất yếu nhẹ, ảnh hưởng thì nhỏ. Thế nhưng ở trong phạm vi thái dương hệ chúng ta, thái dương hệ không lớn, chúng ta khởi tâm động niệm sẽ ảnh hưởng trong thái dương hệ, ảnh hưởng vận hành của những tinh cầu này, hay nói cách khác, tạo thành từ trường trong thái dương hệ. Đây là việc rất rõ ràng, do vì tất cả chúng

sanh có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Cái vọng tưởng, phân biệt, chấp trước này, dùng lời hiện tại mà nói là tình cảm hóa. Tình cảm của mỗi một người chúng ta mấy ngày là cao trào, mấy ngày là hết cao trào, từ trường này liền sanh ra thay đổi. Nhất định không thể nào giữ mãi được cao trào, chỉ có Phật Bồ Tát mới có thể làm được. Chúng ta một ý niệm thiện khởi lên là cao trào, một ý niệm ác khởi lên thì là hạ thấp, đích thực có tính chu kỳ. Sự việc này người xưa đã hiểu rõ, những người thông minh của Đông phương và Tây phương đều biết.

Hiện tại chúng ta sử dụng thuận tiện nhất là tuần lễ, một tuần lễ là bảy ngày, bảy ngày là một tuần hoàn nhỏ, một tháng là tuần hoàn lớn, một năm thì tuần hoàn lớn hơn, đây là tính chu kỳ. Trong một năm có xuân hạ thu đông, mùa đông có tính chu kỳ. Một tuần lễ thì lặp lại, người xưa Trung Quốc chúng ta cũng nói bảy ngày là một lần lặp lại. Bảy ngày là một lần thay đổi, bạn liền biết được bảy năm thì một lần thay đổi lớn, một cái tính chu kỳ lớn. Ở Trung Quốc, trong thế tục thì 30 năm là một đời, nên gọi là “*phong thủy luân lưu chuyển*”. Đó chính là nói rõ tính chu kỳ. Chỗ này các vị tử mĩ mà đọc lịch sử, quán sát từ xưa đến nay, các vị liền xem thấy thay đổi của tính chu kỳ rất rõ ràng. Loại biến hóa này là cộng nghiệp chiêu cảm. Cộng nghiệp của đại chúng ảnh hưởng biệt nghiệp của chính chúng ta, không thể nào không bị ảnh hưởng. Loại ảnh hưởng này chính là hiện tại gọi là hiện tượng sóng động. Trong lòng chúng ta phóng ra sóng động, thân thể này là một vật chất, chúng ta biết được rất nhiều tế bào tạo thành, tế bào là nguyên tử tạo thành, nguyên tử là điện tử tạo thành, đều là sóng động. Trong đại hoàn cảnh, tình hình của sóng động rất phức tạp, chúng nó ảnh hưởng chúng ta, chúng ta cũng ảnh hưởng chúng nó, như vậy tạo thành một từ trường rất phức tạp. Người Trung Quốc chúng ta thường nói “*phong khí*”, người nước ngoài gọi là từ trường. Từ trường lớn là vũ trụ, cùng với chúng ta rất mật thiết là hệ ngân hà và thái dương hệ, đặc biệt là thái dương hệ. Hệ ngân hà thì càng lớn lớn, thái dương hệ thì nhỏ, có quan hệ rất mật thiết với chúng ta.

Nếu như các vị có chút hiểu được đạo lý này rồi, các vị thấy rất nhiều đồng tu ở niệm Phật đường lầu bốn Cư Sĩ Lâm chúng ta niệm Phật cảm được từ trường rất thù thắng, bước vào niệm Phật đường này liền có thể sanh tâm hoan hỉ, bước vào giảng đường này cũng có thể sanh tâm hoan hỉ. Từ trường không như nhau, cho nên bạn tử mĩ mà thể hội, mà quán sát, ở ngay nơi đây niệm Phật so với ở nơi khác niệm Phật, tình cảm của bạn có giống nhau không? Bạn chính mình liền có được đáp án này. Bạn ở trong giảng đường này nghe Kinh, chúng ta đổi một nơi khác, đổi một giảng đường khác, bạn xem khi nghe Kinh thì tình cảm của chúng ta có như nhau hay không? Không như nhau. Do đây có thể biết, phong thủy vẫn thật có. Phong khí, từ trường, phong thủy là một sự việc, nói ra danh từ không như nhau nhưng là một sự việc. Cho nên, chúng ta giảng Kinh ở nơi đây, tại vì sao Cư Sĩ Lâm phải tốn rất nhiều tiền như vậy để trang nghiêm đạo tràng? Các vị xem thấy phi thiên chung quanh bốn bề đều là đặt làm ở Trung Quốc, sau khi treo lên rồi so với trước khi chưa treo lên không hề như nhau, hay nói cách khác, chúng ta liền bị nó ảnh hưởng. Cho nên, cách bày ở trên bàn như thế nào, đồ trang nghiêm bài trí thế nào đều phát ra sóng động, những sóng động này ảnh hưởng tình cảm của chúng ta. Cho nên, trang nghiêm đạo tràng là giúp cho mọi người bước vào đạo tràng trong tự nhiên liền có thể buông bỏ vạn duyên, liền có thể được thân tâm thanh tịnh. Đây là tăng thượng duyên cho chúng ta nghe Kinh, nghe pháp, niệm Phật. Có được tăng thượng duyên như vậy, chúng ta ở trong đạo tràng đó thân tâm thanh tịnh, một lòng một dạ nghe pháp, niệm Phật, cảm được từ trường của chư Phật đến gia trì, cho nên giảng đường cùng niệm Phật đường có chư Phật Bồ Tát đang hộ trì. Đạo tràng này chư Phật Như Lai thường hay quang lâm, long thiên hộ pháp gần như là không gián đoạn. Đây chính là nói rõ, chúng ta tại vì sao nhất định phải đến chỗ này để niệm Phật.

Có một số đồng tu nghe nói thế gian này có tai nạn, năm 1999 có tai nạn, cách nói này không thể nói là không có đạo lý. Bởi vì năm này từ trường của thái dương hệ chúng ta là quá thấp, rất không tốt, ảnh hưởng tình cảm tất cả

chúng sanh hữu tình trên địa cầu chúng ta. Đây là đại từ trường không tốt, cho nên nói tai nạn này là có đạo lý. Đây cũng chính là tính chu kỳ. Tính chu kỳ này đại khái là 500 năm, 500 năm là một chu kỳ tính. Đây chính là thái dương hệ, chín hành tinh lớn sắp xếp vận hành. Sắp xếp năm nay rất là đặc biệt, thông thường các nhà tinh tượng nói đây là năm đại hung, không kiết lợi, ở trên không trung xếp thành chữ thập, ngay trong địa cầu, từ trên địa cầu thấy được, tám hành tinh lớn bao gồm thái dương. Đồng tu chúng ta phát tâm, từ thứ hai bắt đầu phát tâm niệm Phật 24 giờ, mỗi ngày đều niệm Phật 24 giờ. Quá tốt! Chúng ta cầu mong Phật Bồ Tát bốn nguyện oai thần gia trì chúng ta không bị ảnh hưởng của từ trường này, có thể ở trong hoàn cảnh này vẫn cứ giữ được chánh niệm. Từ trường này rất dễ dàng khiến cho người khởi lên tà tư, phạm hễ tinh cầu có sự xếp đặt này thì xã hội sẽ rất loạn, con người sẽ nghĩ tưởng xằng bậy. Đây là có căn cứ, đạo lý rất sâu.

Ngày trước tôi ở Hoa Kỳ, tôi có người bạn là cư sĩ Hạ Cẩm Sơn. Đồng tu ở Hoa kỳ, đặc biệt là ở Châu Á đại khái đều rất quen biết ông, người ta đều gọi ông là Hạ lão sư. Ông xem phong thủy được rất hay. Ngày trước, khi Lô Căn làm tổng thống có mời ông đến nhà Trắng để xem phong thủy. Ông rất nổi tiếng. Ông đã từng nói với tôi, phòng ốc chúng ta cự ngụ, mỗi một gian phòng đều phải nên là hình vuông, hình chữ nhật thì người ở rất dễ chịu; nếu như là nhiều góc cạnh, năm góc cạnh, sáu góc cạnh, thì người ở gian phòng đó, ngủ nghỉ ở trong gian phòng đó quá 100 ngày nhất định nghĩ tưởng xằng bậy. Tôi nhớ được câu nói này của ông, cũng có lúc làm thử nghiệm thử xem. Lần trước tôi đến Úc châu, bên cạnh chỗ chúng ta ở có bán một tòa nhà, chủ nhà là một người Hoa Malaysia. Tòa nhà đó sát vách chúng ta, mua được thì rất thích hợp. Tôi liền vào trong để xem thử, thì thấy phòng ốc bên trong, mỗi một gian phòng đều là hình năm góc. Tôi liền hỏi họ, người ở trong phòng này là thế nào? Ông có ba cô con gái. Tôi hỏi con gái của ông có vấn đề gì không? Ông nói, vấn đề thật lớn. Vấn đề gì vậy? Không nghe lời, một ngày từ sớm đến tối đều đi lung tung, nghĩ tưởng xằng bậy. Oh! Không sai. Phòng ốc của ông đều



là hình năm góc, ở nơi đó 100 ngày nhất định nghĩ tưởng xằng bậy. Chỉ có một phòng của người chủ ở, nơi hai vợ chồng ông ở thì là hình vuông. Người nước ngoài ưa thích làm nhiều góc nhiều cạnh, cái này làm phòng khách thì được, bởi vì người khách thì không thể ở quá 100 ngày, quyết định không thể thường trụ. Tôi muốn mua nhà của họ, nhưng tôi xem thấy phòng ốc trong nhà đều là hình năm góc thì cái nhà này tôi không thể mua, vì người của chúng ta ở trong căn nhà đó cũng sẽ nghĩ tưởng xằng bậy giống như mấy người con gái của ông. Đây chính là phạm phu sẽ bị ảnh hưởng của hoàn cảnh, bạn không thể không lưu ý.

Nhưng những người có được sức định thì họ không hề gì. Họ thì thế nào? Cảnh tùy tâm chuyển, vậy thì không hề gì. Chúng ta còn bị ảnh hưởng bởi cảnh giới bên ngoài, hay nói cách khác, cảnh giới bên ngoài còn có thể mê hoặc bạn, vậy thì bạn không thể không chọn lựa hoàn cảnh. Trung Quốc thời xưa, mẹ của Mạnh tử ba lần chọn lựa là vì sao vậy? Vì con trai của họ chọn lấy một hoàn cảnh sinh sống. Chúng ta không có trí tuệ, không có sức định, chúng ta sẽ bị hoàn cảnh bên ngoài mê hoặc, vậy làm sao mà không chọn lựa chứ? Vì vậy đạo tràng Cư Sĩ Lâm này, chúng ta chọn lựa là từ trường của Chư Phật Như Lai, mười phương Tam Bảo gia trì, cảnh giới này liền thù thắng, cho nên đạo tràng này từ trên đến dưới, mọi người đều tiếp xúc được một mảng hòa khí. Tục ngữ nói rất hay: “*Gia hòa vạn sự hưng*”. Hòa khí cũng là từ trường tạo thành, ở nơi khác thì bất hòa, ở ngay nơi đây thì họ lại hòa. Chỗ này chúng ta xem thấy, trong nhà chúng ta, trong nhà chính mình ở Đài Loan thì không hòa, ở Úc Châu cũng không hòa, đến ở nơi đây thì họ lại hòa. Nguyên nhân gì vậy? Đây chính là có quan hệ của từ trường, có quan hệ với sự gia trì của chư Phật Bồ Tát. Cho nên, tu học không thể không chọn lựa đạo tràng, đạo tràng không thể không trang nghiêm. Chân thật trang nghiêm là nhất tâm, nhất tâm là chân thật trang nghiêm. Một lòng vì đại chúng, một lòng vì Phật pháp, đây là chân thật trang nghiêm. Quyết không thể có một niệm riêng tư. Có một niệm riêng tư thì tương ưng với ma. Một niệm tâm thanh tịnh,

một niệm vì chúng sanh, vì Phật pháp, thì liền tương ứng với chư Phật Bồ Tát. Đây là chúng ta nói đến “*vô lượng diệu sát*”. “*Diệu sát*”, một người ở ngay trong một đời không dễ dàng gì gặp được. Gặp được rồi thì quyết định không thể buông bỏ.

Thế nhưng cũng có số ít đồng tu ở đạo tràng này, sau khi niệm được một thời gian thì sanh phiền não, bước vào đạo tràng này thì tâm của họ tán loạn, tâm không thể định lại, đây là do nguyên nhân gì? Tập khí nghiệp chướng từ vô lượng kiếp đến nay hiện tiền. Hiện tượng này cũng là hiện tượng bình thường, thế nhưng bạn phải có nghị lực để khắc phục, phải phát tâm chân thành để sám hối. Đây là cái ải để tu hành. Sau khi đột phá được rồi, cảnh giới của bạn liền sẽ nâng lên được một tầng. Quyết không thể bởi vì phiền não này dày vò mà thoái tâm, mà không trở lại, vậy thì bạn sai rồi. Các vị phải nên biết, ngàn ngữ thường nói: “*Một nhà no ấm ngàn nhà oán*”, một mình bạn đời sống được tốt, người khác xem thấy đỏ mắt đổ ky, chướng ngại. Điều này quyết định không thể né tránh. Bạn tu hành được không tệ, công phu đặc lực, oan gia trái chủ của bạn từ vô thủy kiếp gây phiền phức. Họ tu cũng không tệ, họ muốn lìa khỏi sáu cõi, muốn đến Thế giới Cực Lạc, vậy oán của chúng ta không thể báo, cừu cũng không thể báo, nợ cũng không thể đòi, vậy thì không được, làm sao có thể để cho họ đi? Nghĩ ra hết cách để kéo bạn lại, bạn liền gặp phải một số ma nạn. Những ma nạn này từ nơi đâu mà có? Oan gia trái chủ. Bạn ngay đời này là người tốt, không đắc tội với người nào, đời trước thì sao? Đời trước nữa thì sao? Đời đời kiếp kiếp oan gia trái chủ của chúng ta không biết là có đến bao nhiêu. Những người này ngày nay xem thấy chúng ta tu hành có thành tựu làm gì mà không đổ ky, làm gì mà không đến gây phiền phức? Cho nên chúng ta mỗi ngày đọc Kinh cũng tốt, nghe pháp cũng tốt, niệm Phật cũng tốt, chân thành hồi hướng cho những oan gia trái chủ này. Tôi tu có được cái tốt, các vị đều có phần, mọi người đều có phần. Nếu như các vị chướng ngại tôi thì các vị mọi người đều không có phần công đức. Thành tựu của chúng ta chính là thành tựu của mọi người. Chính mình thành Phật, tương

lai thứ nhất chính là độ những oan gia trái chủ này, cùng họ có duyên. Tại vì sao trong kệ hồi hướng nói là “*trên đèn bốn ân nặng, dưới cứu khổ ba đường khổ*”? Đạo lý chính ngay chỗ này, hy vọng trên đạo Bồ Đề, những oan gia trái chủ này ít gây phiền não, ít chướng ngại. Nhất định phải thành tâm thành ý đem công đức đã tu được đều hồi hướng đến cho họ.

Niệm Phật đường niệm Phật 24 giờ đồng hồ không gián đoạn, chúng ta chia ban để niệm, niệm Phật đường này là niệm Phật đường bình thường. Hôm qua, Sư Ngộ Toàn nói với tôi, hiện tại có kiếp nạn, chúng ta niệm Phật 24 giờ đồng hồ, qua kiếp nạn rồi chúng ta lại hồi phục lại bình thường. Thế nào gọi là bình thường? Vậy hiện tại mỗi ngày niệm Phật 24 giờ là không bình thường hay sao? Niệm Phật 24 giờ đồng hồ không gián đoạn mới gọi là bình thường. Cho nên niệm Phật đường đã mở rồi thì vĩnh viễn niệm Phật 24 giờ đồng hồ không gián đoạn. Các vị phải nên biết, như vậy thì chư Phật xem thấy hoan hỷ, long thiên ủng hộ. Ngày trước Phật Bồ Tát hai - ba ngày đến một lần, khi mọi người làm như vậy thì Phật Bồ Tát ngày ngày đến xem, không phải là hai - ba ngày, một tuần lễ đến thăm một lần, mà sẽ đến chăm sóc mọi người mỗi ngày.

<sup>14</sup>Hoan nghênh đồng tu, chỉ cần có thời gian, ngày đêm đều có thể đến niệm Phật đường niệm Phật. Niệm mệt rồi, họ có chuẩn bị nơi nghỉ ngơi cho bạn. Nghỉ ngơi khỏe rồi phải mau vào niệm Phật đường để niệm Phật. Tôi vẫn là một câu thành thật, khi nghỉ ngơi không nên cởi áo tràng ra thì tính cảnh giác tương đối cao. Khi cởi áo tràng rồi thì sẽ ngáy khò khò, quên hết tất cả, Phật cũng quên luôn. Không nên cởi áo tràng, nghỉ ngơi một lát, nghỉ ngơi một giờ đồng hồ, hai giờ đồng hồ thì tốt, rất dễ dàng cảnh giác. Niệm Phật như vậy công phu không gián đoạn, chúng ta ngày đêm giữ câu Phật hiệu

---

<sup>14</sup> Bắt đầu đĩa 92

không cho gián đoạn, đích thực không chỉ tiêu đi nghiệp chướng của chính mình, mà còn có thể giúp cho tất cả chúng sanh khổ nạn thế giới này tiêu tai giải nạn.

***“Nhược ngã đắc văn, như thị đẳng pháp, tư duy tu tập, thế mãn sở nguyện”.***

Đây là thái độ làm học trò. Người làm thầy giáo có được học trò như vậy, đây cũng là “Bảo”. Ngày trước lão sư Lý nói qua với tôi là từ xưa đến nay, một học trò tốt muốn tìm một vị lão sư giỏi là khó, có thể gặp mà không thể mong cầu. Thầy cũng nói, một vị lão sư giỏi muốn tìm một học trò tốt thì càng khó, rất không dễ dàng. Hôm nay chúng ta ở chỗ này xem thấy Pháp Tạng là một học trò tốt, Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai là vị thầy tốt, hợp với sư chất, cho nên có được thành tựu thù thắng như vậy. Việc này chúng ta phải nên tường tận, nếu như gặp được cơ duyên này phải biết trân trọng. Chúng ta làm sao biết được Ngài là một học trò tốt? Ngài đầy đủ ba huệ. Bạn xem, “*nhược ngã đắc văn*”, phía sau là “*tư duy tu tập*”, văn-tu-tu ba huệ, chân thật có thể đem lời thầy dạy thọ trì đọc tụng, y giáo phụng hành, Ngài thật làm.

Văn-tu-tu ba huệ, ở chỗ này đơn giản sơ lược giới thiệu qua với các vị, vạn nhất không nên xảy ra hiểu lầm. Thí dụ chúng ta ở nơi đây giảng Kinh, hai giờ đồng hồ này bạn ở nơi đây nghe, sau khi nghe rồi có phải là khi quay về nghỉ ngơi thêm nhiều, nghiên thảo lại thì đó là tư duy? Nghĩ tường tận rồi, chúng ta lại làm theo, đó là tu hành? Nếu là cách làm này thì bạn cũng là Bồ Tát rồi. Ba huệ là Bồ Tát tu, Thanh Văn, Duyên Giác đều không làm được. Chúng ta như vậy mà nghe hiểu tư tu thì thấy đều sai hết. Văn-tu-tu gọi là ba huệ, văn huệ, tư huệ, tu huệ. Huệ là gì vậy? Huệ là huệ của giới-định-huệ. Như vậy mới biết được Bồ Tát tu cùng với sơ học chúng ta không giống nhau. Tiêu Thừa tu giới-định-huệ, Bồ Tát Đại Thừa tu ba huệ. Đại Thừa là xây dựng

ở trên nền tảng của Tiểu Thừa. Trì giới được định khai trí tuệ, sau khi huệ khai rồi thì mới có văn-tu-tu ba huệ, trong huệ có đầy đủ ba ý nghĩa này.

Văn là gì? Văn biểu thị tiếp xúc, tai nghe là văn, mắt thấy cũng gọi là văn, lưỡi nếm vị cũng gọi là văn, thân tiếp xúc cũng gọi là văn, dùng một chữ để đại biểu. Tại vì sao không dùng “*kiến*” làm đại biểu? Bồ Tát Văn Thù ở trong hội Lăng Nghiêm nói với chúng ta: “*Thử phương chân giáo thể, thanh tịnh tại âm văn*”. Chúng sanh Thế giới Ta Bà, trong sáu căn thì nhĩ căn là mạnh nhất, cho nên dùng chữ này làm đại biểu. Dùng văn-tu-tu, không dùng kiến tu tu là ý nghĩa này, nó đại biểu tiếp xúc.

Tu là cái gì vậy? Tu là đại biểu tường tận, vừa tiếp xúc là tường tận. Sau khi tiếp xúc còn nghĩ tường mới tường tận thì đã đọa lạc ngay trong sáu thức rồi, không thể tu. Cho nên tu ở ngay chỗ này đại biểu rõ ràng, tiếp xúc liền rõ ràng. Rõ ràng đương nhiên là không mê, không mê thì gọi là tu. Cho nên các vị phải nên biết, văn-tu-tu là đồng thời, không có trước sau thứ lớp, không có cách khoảng của thời gian, cho nên gọi là Huệ chính là giới-định-tuệ, đó mới gọi là huệ. Bồ Tát tu ba huệ. Ba huệ tu ở chỗ nào vậy? Tu ở bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, cho nên ba huệ thực tiễn ngay trong sáu Ba La Mật, sáu cương lĩnh ngay trong cuộc sống thường ngày thực tiễn ở ngay chỗ này. Chỗ này đồng tu cần phải làm cho rõ ràng. Pháp Tạng ở ngay chỗ này không phải là phạm phu, từ câu này chúng ta liền biết được Ngài đã thành tựu giới-định-huệ rồi. Đây là cao túc dưới hội của Thế Gian Tự Tại Vương Phật, học trò tốt, đệ tử tốt, Ngài có được thành tựu như vậy.

### ***“Thệ mãn sở nguyện”.***

Ngài phát đại thệ nguyện, chỉ cần lão sư dạy bảo Ngài, Ngài sau khi nghe rồi, nhất định có thể thực tiễn nguyện vọng của Ngài. Nguyện vọng của Ngài chính là phía sau sẽ nói rộng cầu, chọn lựa. Đây là nói rõ, Thế giới Cực Lạc không phải là dựa vào không mà hư tạo, không phải tùy theo ý của chính mình

mà tạo, mà là tập hợp thành tựu tốt nhất của tất cả cõi nước chư Phật, xả bỏ tất cả cảnh giới thô ác của cõi nước chư Phật, chọn lấy tinh hoa tốt nhất để kiến tạo Thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc thù thắng là ở ngay chỗ này. Đây là nguyện vọng của Ngài.

Chúng ta tiếp tục xem xuống phía dưới, đây là “*Phật vi tuyên thuyết*”, là Phật khai thị cho Ngài.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “Thế Gian Tụ Tại Vương Phật, tri kỳ cao minh, chí nguyện thâm quảng”.**

Hai câu nói này là quán cơ nói pháp. Nếu như không phải loại căn cơ này, nói cho họ nghe rồi cũng không ích gì. Phật đối với học trò này, biết được Ngài là “*cao minh*”. “*Cao*” là nói Ngài có đức hạnh, “*minh*” là nói Ngài có trí tuệ, đây là điều kiện cơ bản của học trò tiếp nhận lão sư dạy bảo. Có trí tuệ, không có đức hạnh, thiện tri thức sẽ không dạy bạn. Có đức hạnh, không có trí tuệ, thiện tri thức vẫn là rất bằng lòng đến dạy bạn. Đức hạnh là bậc nhất.

Khổng Lão Phu Tử dạy học cũng lấy đức hạnh xếp ở hàng đầu. Phu Tử có bốn khóa mục, thứ nhất là đức hạnh, thứ hai là ngôn ngữ, chúng ta nghe rồi không thể không cảm trọng. “*Khẩu vi họa phước chi môn*”. Trong “*Nội Điển Giảng Tòa Chi Nghiên Cứu*” có nêu lên rất nhiều thí dụ, một lời hưng bang, một lời mất nước. Một người thành tựu của một đời, gia đình hưng vượng, quốc gia hưng thịnh, ngôn ngữ là then chốt. Cho nên, Phu Tử ở ngay nơi đức hạnh chính là dạy bạn phải ăn nói như thế nào, bạn phải biết nói chuyện. Thứ ba mới dạy chánh sự. Chánh sự, dùng lời hiện đại để nói, chính là dạy bạn một số kỹ thuật để mưu sinh, hiện tại chúng ta gọi là giáo dục kỹ năng, giáo dục năng lực kỹ thuật. Sau khi bạn học rồi, bạn tương lai ở trong xã hội có được một kỹ năng sở trường, có năng lực mưu sinh, có năng lực phục vụ xã hội.

Sau cùng mới là văn học, đề cao đời sống tinh thần của bạn. Đây giống như một loại thi từ ca phú vậy, loại này xếp ở sau cùng.

Giáo học của nhà Phật cũng là đem đức hạnh trí tuệ xếp ở thứ nhất, ở trong bốn Kinh đặc biệt xem trọng ngôn ngữ. Thế Tôn ở trên bốn Kinh dạy chúng ta tu hành cần phải tuân thủ ba loại tịnh nghiệp, đem “*khéo giữ khẩu nghiệp*” để ở hàng đầu. Cái ý này chẳng phải hoàn toàn giống với Khổng Lão Phu Tử hay sao? Đem “*khéo giữ thân nghiệp, khéo giữ ý nghiệp*” đặt ở phía sau. Miệng dễ dàng tạo nghiệp.

“*Chí nguyện thâm quảng*” rất là khó được. Bạn có đức hạnh, có trí tuệ, có học vấn, bạn không có chí nguyện, không có từ bi, vậy cũng uổng phí, bạn chỉ có thể tự lợi, không thể lợi tha. Cho nên, nhất định phải có tâm đại từ bi. Chí nguyện này chính là đại từ đại bi. Mỗi niệm vì pháp giới tất cả chúng sanh mà lo nghĩ, không chỉ là đại từ bi, mà còn là thanh tịnh đại từ bi, bình đẳng đại từ bi. Việc này khó được.

“*Thâm quảng*”, Pháp Tạng Ngài phải phổ độ mười phương ba đời tất cả chúng sanh bình đẳng cùng đẳng đấng A Di Đà Phật cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Bạn nói xem, hi hữu dường nào! Học trò như vậy đến nơi nào để tìm? Chư Phật Như Lai đời đời kiếp kiếp giáo hóa tất cả chúng sanh cũng khó gặp được một học trò tốt đến như vậy, cho nên câu này là quán cơ, trong pháp khoa nói “*tri cơ*”. Phía sau lại vì Ngài nói pháp, đáp ứng nhu cầu của Ngài.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “Tức vì tuyên thuyết, nhị bách nhất thập ức chư Phật sát độ, công đức nghiêm tịnh, quảng đại viên mãn chi tướng, ứng kỳ tâm nguyện, tất quán dữ chi. Thuyết thị pháp thời, Kinh thiên ức tuế”.**

Pháp Tạng thỉnh pháp, Thế Tôn vì Ngài “*quảng diễn chư Phật vô lượng diệp sát*”. Phật quả nhiên vì Ngài tuyên thuyết “*nhị bách nhất thập ức chư Phật sát độ*”. “*Nhị bách nhất thập ức*” không phải là số tự. Nếu như muốn nói là số tự, cái số tự này không lớn. Trên “Kinh A Di Đà” nói với chúng ta, Thế giới Cực Lạc cách Thế giới Ta Bà chúng ta mười vạn ức cõi nước Phật. Hai trăm mười ức mà so với mười vạn ức thì số tự này quá nhỏ. Các vị phải nên biết, số tự ở chỗ này là biểu pháp. Nếu như chúng ta lấy trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói, trên “Đại Trí Độ Luận” đã nói, thì đây là đại biểu viên mãn. Trong Phật pháp dùng số tự đại biểu viên mãn thường hay dùng số bảy. Bảy là đại biểu viên mãn, cho nên trên “Kinh Di Đà” nói bảy là biểu thị viên mãn. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” dùng mười biểu thị viên mãn. Một đến mười là biểu thị viên mãn, không phải số tự.

Ở bốn Kinh phía trước chúng ta xem thấy, Kinh văn bốn Kinh tuy không nhiều, nhưng giáo nghĩa của bốn Kinh này viên mãn đầy đủ tất cả nghĩa lý, cho nên ở trong Kinh này, những giáo nghĩa của Đại Thừa, Tiểu Thừa, Hiền giáo, Mật giáo, Tông môn, Giáo hạ thảy đều đầy đủ. Phía trước chúng ta đọc đến “*Hiền Hộ đẳng thập lục chánh sĩ*”, mười sáu đại biểu viên mãn. Trong Mật tông thường dùng hai mươi sáu để đại biểu viên mãn. Hai trăm mười ức là bảy đại viên mãn. Ba lần bảy là hai mươi một. Hai trăm mười ức chính là hai mươi một đại viên mãn. Trong Mật tông cũng thường dùng hai mươi một để đại biểu viên mãn. Cho nên, hai trăm mười ức cõi nước chư Phật chính là phía trước Pháp Tạng đã mong cầu chư Phật vô lượng diệp sát, Phật không hề giảm bớt đi. Ngài thỉnh cầu là vô lượng cõi Phật, đức Phật chỉ nói cho Ngài hai trăm mười ức, vậy chẳng phải là cắt bớt đi rất nhiều hay sao? Như vậy làm sao có thể đầy đủ được nguyện vọng của học trò? Từ xưa đến nay, lão sư dạy



bảo học trò là quán sát căn cơ của học trò, trong căn tánh còn có một cái quan trọng là xem thành ý của họ. Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Pháp Tạng hôm nay có mười phần thành kính, nếu như Thế Gian Tự Tại Vương chỉ nói cho Ngài nghe hai trăm mười ức cõi nước chư Phật thì là có lỗi với Ngài. Nếu như hai trăm mười ức là số tự, vậy thì chỉ một phần thành kính. Người ta mười phần thành kính, bạn chỉ nói một phần pháp thì bạn làm sao xứng được với họ chứ? Nếu như họ chỉ có một phần thành kính, Phật nói pháp với họ không thể nói hai phần. Vì sao vậy? Hai phần thì họ không thể dung nạp, họ chỉ có cái lượng như vậy. Thị hiện của Thế Tôn là tùy cơ ứng lượng, bạn cần đến bao nhiêu thì cho bạn bấy nhiêu, bạn có thể tiếp nhận bao nhiêu thì cho bạn bấy nhiêu. Cho nên, đây là đại biểu đại viên mãn, chính là ý nghĩa vô lượng mà phía trước đã nói.

Phật đã nói cho Ngài những gì? Nói ra “*công đức, nghiêm tịnh, quảng đại, viên mãn*” trong tất cả cõi nước chư Phật. Đây là nêu ra bốn thí dụ làm một đại biểu. “*Công*” là công phu của bạn tu học. Công phu tu học của bạn lớn thì bạn có được quả báo lớn, bạn công phu tu học sâu thì bạn được quả báo sâu, cho nên công đức, chữ đức này cùng với chữ đắc của đắc thất là một ý nghĩa. Công là nhân, đức là quả báo, cho nên công đức không giống với phước đức, chúng ta cần phải phân biệt cho rõ ràng. Thí dụ trì giới, trì giới có công thì là có định, định chính là đức. Trì giới nếu không có công thì bạn không thể được định, thế nhưng trì giới là phước, nghiêm trì cấm giới bạn được phước báo, bạn không thể có được thiên định. Được thiên định thì trì giới liền có công. Cho nên giới luật có giữ được nghiêm hơn nhưng không thể được định thì bạn trì giới không có công, không có công phu. Tại vì sao không có công phu? Phiền não của bạn vẫn khởi hiện hành. Định có thể phục phiền não, có thể đoạn phiền não. Tại vì sao trì giới không thể được định, không có công phu? Phạm phải một cái lỗi lầm thật to lớn là “*thường thấy lỗi thế gian*” thì bạn trì giới sẽ không có công phu. Không chỉ không có công phu, hơn nữa còn có phiền não, tại vì sao vậy? Do xem thường người khác, chính mình cho rằng

chính mình giới hạnh rất cao siêu, người tu hành thông thường đều không bằng, đều không thể so sánh, đó là tăng thêm công cao ngã mạn. Nếu như cách tu hành kiểu này thì quả báo sẽ không tốt, vì sao? Thọ báo trong A Tu La. A Tu La có phước báo nhưng công cao ngã mạn, cho nên quả báo ở trong đường A Tu La. Có lẽ bạn cảm thấy A Tu La cũng không tệ. Điều này chưa chắc. Bạn đọc “Kinh Lăng Nghiêm” thì biết, A Tu La có nhân gian A Tu La, có nga quỷ A Tu La, có súc sanh A Tu La, bạn đến cõi nào để làm A Tu La? Không nhất định là cõi trời, bạn phải có phước phần của cõi trời thì bạn mới có thể lên được trời A Tu La. Nếu như không có phước đức của cõi trời, thì A Tu La của bạn không ở cõi trời. Những cái nhân nhân quả quả này chúng ta phải làm cho thật rõ ràng, thật tường tận, một chút cũng không thể sai biệt.

Công đức và phước đức không như nhau. Người thế gian thí tài, thí pháp đều là phước. Pháp sư ở trên giảng đài giảng Kinh nói pháp là pháp bố thí, cũng là phước báo, cũng là làm phước đức, không phải là công đức. Làm thế nào giảng Kinh nói pháp mà phước đức biến thành công đức? Người xưa nói với chúng ta “*tùy văn nhập quán*”, như vậy bạn giảng Kinh nói pháp chính là công đức, liền siêu quá phước đức, bạn giảng đến Kinh văn này, tâm của chính mình liền vào được cảnh giới này. Nếu như không thể vào được cảnh giới của Kinh văn thì thấy đều là phước đức, đời sau được thông minh trí tuệ. Cho nên trì giới có công, được định chính là đức. Tu định có công, khai huệ chính là đức. Cho nên bạn liền biết được, công là nhân, đức là quả. Chỉ có công đức mới là chân thật trang nghiêm, vì sao vậy? Trong công đức có đức hạnh, có trí tuệ. Giới định là đức hạnh. Từ định khai huệ, đó là trí tuệ chân thật. Đức hạnh, trí tuệ mới là trang nghiêm chân thật.

“*Tịnh*” là thanh tịnh. Nếu như không phải từ giới-định-huệ mà thành tựu, thì làm gì được thanh tịnh? Thế giới Tây Phương Cực Lạc là Tịnh Độ. Tịnh Độ từ do đâu mà có? Tịnh Độ từ tâm thanh tịnh mà có. Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh. Chúng ta trong lúc giảng giải đã từng nói qua với các vị nhiều lần, người

đến trung niên về sau đều cảm thấy sức khỏe là quan trọng, đều yêu tiếc thân thể của chính mình, thương tiếc thân mạng của chính mình, vậy làm sao giữ gìn? Tâm thanh tịnh là quan trọng. Tâm thanh tịnh thì thân liền thanh tịnh, liền được khỏe mạnh sống lâu. Có lẽ có đồng tu từng nghe người ta nói, thọ mạng của người là nhất định. Trường thọ là trong mạng họ đã chú định được trường thọ, trong mạng không có được tuổi thọ dài đến như vậy thì cũng không cách gì kéo dài. Người hiện tại nói y dược phát triển, rất nhiều người tuổi thọ dài hơn so với một thế kỷ trước, lời nói này chúng ta nghe qua cảm thọ không như nhau. Nếu như chân thật những y dược này có thể trị liệu bảo dưỡng, có thể kéo dài được tuổi thọ, thì định luật nhân quả đã bị đánh đổ rồi chẳng? Làm gì có loại đạo lý này? Người chân thật hiểu rõ chân tướng sự thật, họ sẽ không đồng ý cách nói này. Có thể nói giữ cho giảm ít bệnh tật, hoặc là làm cho tật bệnh giảm nhẹ, nhưng quyết định không thể kéo dài được tuổi thọ.

Hơn nữa bệnh đau ở trong Phật pháp nói có ba loại, cho nên rất nhiều loại bảo khương chỉ có thể làm cho thân thể khỏe mạnh, chỉ có thể giữ được loại bệnh này, bệnh oan nghiệp thì không thể giữ. Như trong “Tứ Bi Tam Muội Thủy Sâm”, Quốc sư Ngô Đạt bị ghẻ mặt người thì thuốc vô hiệu, bất cứ thứ thuốc nào ở thế gian này đều không hiệu quả đối với nó. Oan gia trái chủ đến tìm bạn, đó không phải là bệnh sinh lý, mà là bệnh oan nghiệp. Hiện tại ở trong xã hội này, ở trong nước, ở ngoài nước, chúng ta xem thấy rất nhiều nơi nói là có một số thứ gì đó nhập vào thân, thân thể ý thức của họ đều không thể tự chủ, nghe người khác xếp đặt, đó là gì vậy? Oan nghiệp nhập thân. Dược liệu có tiến bộ hơn, bác sĩ có giỏi hơn cũng không có cách gì trị hết loại bệnh này. Điều này chứng minh năng lực của dược liệu rất có hạn, đây là bệnh không thể trị hết.

Bệnh oan nghiệp vẫn có phương pháp hóa giải, gặp phải thứ này, chúng ta tụng Kinh bái sám, niệm Phật hồi hướng cho họ. Nếu họ chịu tiếp nhận thì họ liền rời khỏi, bệnh của bạn liền khỏi. Bệnh oan nghiệp, bạn phải chân thật

thành tâm thành ý mà làm, có lúc rất có hiệu nghiệm, đại đa số đều có thể tiếp nhận, đều có thể hóa giải.

Loại thứ ba gọi là bệnh nghiệp chướng thì càng đáng lo, tức là chính mình hoặc là quá khứ hoặc là đời này tạo tội nghiệp cực trọng, đó là chiêu cảm bệnh đau, đó không phải là oan quỷ đến tìm bạn, lại không phải là bệnh ở trên thân, bệnh đó thì rất khó trị.

Ba loại bệnh trạng này chúng ta tùy thời tùy lúc đều có thể gặp phải, đều có thể gặp được. Bệnh nghiệp chướng chỉ có một phương pháp có thể trị liệu là chân thành sám hối, triệt để sám hối thì được. Đây là sám trừ nghiệp chướng. Cho nên các vị nhất định phải nên biết, tất cả trị liệu của thế gian (người Trung Quốc chúng ta thường hay mê tín tâm bô) công hiệu rất là có hạn. Tâm thanh tịnh là đệ nhất. Người tâm thanh tịnh, người tâm chân thành, người tâm từ bi thì oan gia trái chủ xem thấy cũng không dám tùy ý đến hãm hại. Vì sao vậy? Bạn có thần hộ pháp bảo hộ, có những thiện thần đến giúp đỡ bạn, họ không thể đến gần. Nếu như tâm của bạn không thanh tịnh, bạn còn có ý niệm tự tư tự lợi, còn có ý niệm tham-sân-si-mạn, vậy thì phiền phức này sẽ rất lớn, oan gia trái chủ của bạn liền có được thuận tiện, có dịp để báo thù, bạn không có thiện thần bảo hộ, không có thần hộ pháp giúp đỡ.

Chúng ta xem thấy ở trong “Từ Bi Tam Muội Thủy Sám”, oan gia trái chủ của Quốc sư Ngô Đạt không phải là một đời, đều là đời trước, tại vì sao không thể báo thù Ngài? Đến đời thứ hai là Ngài xuất gia, đời thứ ba cũng xuất gia, đến lần này gặp được là đời thứ mười. Đời thứ mười Ngài cũng xuất gia, Ngài có tu trì, có thần hộ pháp bảo hộ, oan gia này không thể đến gần. Đến khi đời thứ mười, Ngài làm Quốc sư. Các vị phải nên biết, Đại đức trong nhà Phật, địa vị cao đến như vậy quyết không phải là thành tựu của một đời, tu học của một đời không đến được vị trí này. Quốc sư Ngô Đạt mười đời là cao tăng, khiến chúng ta nghĩ đến thời xưa, những vị đại thiện tri thức này được quốc vương

đại thân tôn kính không phải là tu hành của một đời, mà là thành quả của nhiều đời nhiều kiếp tu hành. Ngài là thầy của Hoàng đế, ai mà không tôn kính Ngài? Hoàng đế cúng dường cho Ngài một cái bảo tòa trầm hương, sau khi Ngài tiếp nhận rồi liền sanh ra cái tâm ưa thích, một ý niệm ngạo mạn sanh khởi, cảm thấy người xuất gia trong thiên hạ đều không bằng được Ngài. Cái ý niệm này vừa mới sanh thì thân hộ pháp liền đi mất, ông không còn đức hạnh, thoái chuyển rồi, nên đều bỏ đi hết, oan gia trái chủ tìm đến thân, gần như lấy đi cái mạng. Cho nên, đức hạnh không thể kém khuyết đi chút nào. Một ý niệm sai thì đáng ngại rồi, nếu như mỗi niệm đều sai thì nhất định đọa lạc, đi vào ba đường. Chúng ta đọc qua những điển tích này phải biết đề cao cảnh giác, những người đó đều là tấm gương cho chúng ta, chúng ta phải học theo gương tốt. Những người này thị hiện ra rất nhiều lỗi lầm, chúng ta phải nỗ lực phản tỉnh, quyết định không thể phạm. Mười đời là cao tăng mà khởi lên ý niệm ác liền rước lấy phiền phức đến như vậy, chúng ta là phàm phu, chúng ta khởi tâm động niệm tạo nghiệp, tương lai sẽ ra sao chứ?

“Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo Kinh” phải thường đọc. Trên Kinh đó là Thế Tôn đại từ đại bi nói ra tâm bệnh của người xuất gia thời Mạt Pháp, chúng ta thường hay mỗi niệm nghĩ xem chính mình có phạm hay không? Nếu như chính mình còn phạm phải rất nhiều, còn phạm rất nặng, thì chính mình phải nên biết, tiền đồ của ta quyết định là A Tỳ Địa ngục, không nên cho rằng niệm Phật thì có thể vãng sanh, không dễ dàng như vậy. Thế giới Cực Lạc là “*chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*”. Tâm địa bất thiện, người xưa nói niệm Phật niệm đến “*gió thổi không lọt, mưa không thấm ướt*”, bạn cũng không thể vãng sanh. Cho nên niệm Phật chân thật vãng sanh phải niệm đến thế nào? Niệm đến tâm thanh tịnh. Chỗ này ngay trong lúc giảng giải cũng thường hay nhắc nhở các đồng tu, niệm Phật phải niệm hết đi phiền não, phải niệm hết đi tập khí. Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, cái tâm này vừa động thì liền một câu A Di Đà Phật đem cái ý niệm đó đè xuống. Đây gọi là công phu. Một mặt niệm Phật, một mặt khởi vọng tưởng thì có ích gì

chứ? Đó chính là người xưa nói: *“Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, đau môn rất họng chỉ uống công”*. Cho nên mục đích của niệm Phật, trên “Kinh Di Đà” nói rất hay: *“Nhất tâm bất loạn”*.

Mục đích của niệm Phật là phải niệm đến nhất tâm bất loạn. Nhất tâm bất loạn chính là tâm thanh tịnh hiện tiền. Sau đó mới chân thật hiểu được, người xưa thường nói *“tâm tịnh thời cõi nước tịnh”*, đây là điều kiện quyết định được sanh Tịnh Độ. Tâm địa thanh tịnh, lời trong tông môn nói là *“ngoài không dính mắc, trong không động tâm”*, tâm liền thanh tịnh. Những thứ năm dục sáu trần bên ngoài đang mê hoặc chúng ta, chúng ta có chút tham đắm thì hỏng rồi, cho nên ý niệm đó vừa khởi thì niệm A Di Đà Phật, lập tức đổi ngay cái ý niệm đó. Người xưa đã nói là *“không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”*. Đề khởi một câu A Di Đà Phật là giác, phải giác được nhanh, không nên đề cho ý niệm này tiếp nối. Cách niệm Phật là niệm như thế, công phu niệm Phật là từ chỗ này mà luận. Trong không động tâm, bên trong không có vọng tưởng, không có phiền não. Bên trong phiền não, vọng tưởng khởi lên thì A Di Đà Phật đem nó đè xuống, công phu ở chính ngay chỗ này. Bên ngoài không dính mắc, trong không động tâm, niệm Phật như vậy thì đúng pháp, như lý như pháp, niệm Phật như vậy thì có công đức. Niệm Phật là công, hàng phục phiền não là đức. Không chỉ không bị mê hoặc bởi tất cả pháp thế gian, mà xuất thế gian pháp cũng không bị mê hoặc, một câu A Di Đà Phật niệm đến cùng, ở thế gian này tất cả tùy duyên mà không phan duyên. Tùy duyên thì tự tại, đây là hạnh phúc chân thật. Chữ *“tịnh”* này chúng ta phải xem trọng, đặc biệt xem trọng.

### ***“Quảng đại viên mãn chi tướng”***

Quảng đại viên mãn là cực kỳ hình dung. Hình dung cái gì? Hình dung công đức quảng đại viên mãn, nghiêm tịnh quảng đại viên mãn. Phật đem tất cả tướng lý sự nhân quả công đức nghiêm tịnh trong mười phương vô lượng

vô biên cõi nước chư Phật, trước tiên giới thiệu rõ ràng cho Bồ Tát Pháp Tạng. Không chỉ nói với Ngài, phía trước yêu cầu quảng diễn, cho nên phía sau nói “*ứng kỳ tâm nguyện, tất hiện dữ chi*”. Phật nói đến cõi nước của vị Phật nào liền đem hiện tượng của cõi nước Phật đó trình hiện ở ngay trước mặt Ngài, giống như hiện tại chúng ta xem truyền hình vậy, mọi hình sắc của thế giới này làm cho bạn thấy rõ ràng. Không chỉ giảng cho bạn, mà là từng cái từng cái hiện ra cho bạn xem, “*tất hiện dữ chi*”. Mười phương thế giới vô lượng vô biên, đây không phải là thời gian ngắn mà có thể phân biệt được.

**“Thuyết thị pháp thời, Kinh thiên ức tuế”.**

Nhất tuế là một năm. Bạn xem thấy Tỳ kheo Pháp Tạng cầu học với Thế Gian Tự Tại Vương Phật bao nhiêu thời gian vậy? “*Thiên ức tuế*”. Chúng ta ở nơi đây học được hai năm ba năm thì đã nghĩ là thời gian dài đến như vậy, người ta ở nơi đó học là ngàn ức năm. Đương nhiên Ngài thọ mạng dài, phía trước đã nói qua, Thế Gian Tự Tại Vương trụ thế, giảng Kinh nói pháp 42 kiếp. Thích Ca Mâu Ni Phật chúng ta năm xưa ở đời, giảng Kinh nói pháp 49 năm. Chúng sanh thế gian này nghiệp chướng sâu nặng, thọ mạng ngắn ngủi, sống ở thế gian này nhất định phải chịu sanh-lão-bệnh-tử khổ, nghiệp báo. Cho nên, chúng ta từ xem thấy tình hình xã hội đó của Thế Gian Tự Tại Vương, thọ mạng của Ngài rất dài, Ngài giảng Kinh nói pháp 42 kiếp thì Ngài trụ thế nhất định sẽ dài hơn như thế. Thích Ca Mâu Ni Phật chúng ta giảng Kinh nói pháp 49 năm, thọ mạng của Phật là 79 tuổi. Người Trung Quốc nói 80 tuổi là nói tuổi暮, Phật là 79 tuổi nhập diệt. Nếu như chiếu theo thí dụ này mà nói, khi thêm vào một lần nữa, vào lúc đó thọ mạng của người, tổng cộng bảy - tám mươi kiếp, cho nên thời gian ngàn ức năm đối với họ cũng không xem là thời gian ngắn. Có thời gian dài đến như vậy mới có thể đem cái tướng quảng đại viên mãn công đức nghiêm tịnh cõi nước chư Phật nói với Ngài rõ ràng, mới thị hiện rõ ràng cho Ngài. Không có thời gian dài đến như vậy thì làm sao được? Đây cũng là nói với chúng ta, tu hành nhất định là nhiều kiếp,

tuyệt đối không phải thời gian ngắn thì có thể thành tựu. Hiện tại còn có người nói “*bốn nguyện niệm Phật*” gì đó, đợi đến khi lâm chung niệm một câu A Di Đà Phật liền có thể vãng sanh. Việc này thì thật là khó được, quá thù thắng. Bình thường có thể nghĩ tưởng xằng bậy, đến khi lâm chung một niệm thì được rồi, đây là đặc biệt sai lầm. A Di Đà Phật cầu học còn phải dùng thời gian một ngàn kiếp để nghe Kinh nghe pháp, còn bạn thì không cần nghe bất cứ thứ gì, khi đến lúc lâm chung một câu A Di Đà Phật thì có thể làm Phật, làm gì có việc dễ dàng đến như vậy? Vạn nhất không nên hiểu sai “Kinh Vô Lượng Thọ”.

\*\*\*\*\*

**<sup>15</sup>Kinh văn: “Nhĩ thời Pháp Tạng, văn Phật sở thuyết, tất giai đỗ kiến khởi phát vô thượng, thù thắng chi nguyện”.**

Ở phía trước, chúng ta xem thấy những sự tướng cần học ở nhân địa của A Di Đà Phật đều là muốn dạy bảo chúng ta phải học tập. Phật Bồ Tát chính là làm ra tấm gương cho chúng ta xem. Cầu học, điều thứ nhất là phải có lòng tin đối với lão sư. Học nghiệp đạo nghiệp của chính chúng ta có thể có thành tựu hay không, then chốt chính ngay chỗ này. Cho nên, Pháp sư Ấn Quang Ngài mới nói: “*Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích*”. Đây chính là người xưa thường nói tôn sư trọng đạo. Kỳ thật, người làm lão sư làm gì mà mong muốn học trò tôn trọng đối với họ. Nếu lão sư có ý niệm này, có giữ tâm này, thì không phải là lão sư tốt. Cung kính đối với lão sư chính là cung kính đối với đạo nghiệp, cung kính đối với cái chính mình đã tu, đã học, còn lão sư dạy học luôn luôn là lấy cái này để làm tiêu chuẩn. Học trò này có một phần thành kính thì dạy họ một

---

<sup>15</sup> Bất đầu đĩa 93



phần, có hai phần tâm thành kính thì dạy họ hai phần. Họ có mười phần tâm thành kính, lão sư dạy họ chín phần thì có lỗi với học trò này. Họ chỉ có một phần tâm tôn kính, lão sư dạy họ hai phần thì quá nhiều rồi. Vì sao vậy? Một phần dư ra không thể dung nạp vào được, tâm lượng của họ quá nhỏ. Giống như chúng ta khát nước, hỏi người ta xin nước, chúng ta cầm một cái ly nhỏ, người ta cho nước vào đầy thì được rồi, nếu thêm nhiều vào thì tràn đổ ra ngoài. Nếu khi họ cầm một cái ly to đến, bạn chỉ cho họ có một nửa thì bạn làm sao xứng được với họ? Chúng ta cầu học, cầu đạo, cái lượng này là gì? Tâm thành kính. Then chốt thành bại của chúng ta chính ngay chỗ này.

Chúng ta ở chỗ này xem thấy, Pháp Tạng cùng Thế Gian Tự Tại Vương Phật, học trò có tâm thành kính viên mãn, cho nên lão sư dạy bảo đối với Ngài viên mãn. Trên Kinh nói, lão sư biết được học trò này cao minh, “*chí nguyện thâm quảng*”, đây là đầy đủ thành kính viên mãn, cho nên mới nói với Ngài đại pháp viên mãn, tuyên thuyết hai trăm mười ức tướng quảng đại viên mãn công đức nghiêm tịnh cõi nước chư Phật. Không chỉ nói cho Ngài nghe, mà còn đem mười phương tất cả cõi nước chư Phật triển hiện ở ngay trước mặt Ngài để Ngài chính mình xem, để Ngài chính mình chọn lựa. Những chỗ này chúng ta cần phải học tập, chúng ta phải tường tận.

Chúng ta xem tiếp nghĩ tưởng Thế Tôn. Trong “Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh” đã thị hiện, phu nhân Vi Đề Hy gặp phải biến cố của quốc gia, gặp phải đại nạn, không còn muốn ở thế gian này nữa, mong cầu Tịnh Độ chư Phật, cầu Thích Ca Mâu Ni Phật chỉ điểm cho bà. Thế Tôn rất là từ bi, cũng rất là cao minh, đem Tịnh Độ chư Phật mười phương thị hiện ở ngay trước mặt bà, bảo bà chính mình chọn lựa. Phu nhân Vi Đề Hy chọn lựa được Thế giới Tây Phương Cực Lạc của A Di Đà Phật. Thế giới Tây Phương Cực Lạc không phải là do Thích Ca Mâu Ni Phật chọn cho bà, không phải đức Thích Ca khuyên bà đi, mà là mười phương thế giới chư Phật bày ra ngay trước mắt bà, bà chính mình chọn lấy cõi bà ưa thích đi đến. Vậy thì các vị nghĩ xem, phu

nhân Vi Đề Hy cũng không phải là người thông thường, nếu bạn hỏi bà tại vì sao muốn chọn lấy Thế giới Cực Lạc của A Di Đà Phật mà không chọn lấy các cõi nước chư Phật khác? Ngạn ngữ thường nói: “*Đừng sợ không biết hàng, chỉ sợ hàng đụng hàng*”. Mười phương cõi nước chư Phật bày ra ngay trước mặt, bạn có thể so sánh mà, Thế giới Cực Lạc tốt. Có rất nhiều người hoài nghi, tại vì sao phải đi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc? Bạn hoài nghi cũng không tệ, nhà Phật tám vạn bốn ngàn pháp môn, mỗi môn đều thông đại đạo, bạn ưa thích tu pháp môn nào thì tu pháp môn đó, Phật tuyệt đối không miễn cưỡng một người nào. Phật đều không miễn cưỡng một người, chúng ta có tư cách gì miễn cưỡng người chứ? Đại Sư Thiện Đạo nói: “*Duyên ngộ của mỗi người khác nhau*”, cho nên thuận lợi mà họ có được cũng sẽ không như nhau. Có duyên phận gặp được pháp môn này không phải là việc dễ dàng. Phật ở ngay trong Kinh này nói ra rất rõ ràng, rất tường tận, gặp được duyên phận này nhất định phải trân trọng.

Thế nhưng các vị phải nên biết, trong tất cả pháp môn, đây là pháp môn thù thắng nhất thì làm gì mà không bị ma chướng chử? Làm gì mà không bị đổ ky? Đạo tràng này của chúng ta cũng không ngoại lệ, giảng đường của chúng ta có người phá hoại, niệm Phật đường của chúng ta cũng có người phá hoại. Tôi không đến nhưng tôi rõ ràng, tôi tường tận, vì sao vậy? Nếu như không có người phá hoại, mọi người đều rất hoan hỉ, chúng sanh thế giới này sẽ không có tai nạn, xã hội làm sao mà loạn đến như vậy? Không thể nào. Ai đến phá hoại? Ma đến phá hoại, ma đến nhiều loạn, nên có câu là “*đạo cao một thước, ma cao một trượng*”. Thế xuất thế gian pháp nếu bạn muốn làm một việc tốt, người đổ ky, chướng ngại, phá hoại bạn thì quá nhiều. Đây là hiện tượng rất bình thường. Nếu như bạn làm một việc tốt rất thuận lợi, không có người phá hoại, đó là không bình thường, từ xưa đến nay chưa thấy qua. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời, bên ngoài có lục sư ngoại đạo, trong có lục quần Tỳ Kheo, trong ngoài nhiều loạn. Thế Tôn ở đời còn là như vậy, huống hồ thời kỳ Mạt Pháp. Vấn đề là chúng ta chính mình phải làm được

chánh, chúng ta chính mình có thành tựu, người khác có nói thế nào, có làm thế nào là việc của họ. Nhất là ở xã hội hiện tại này, dân chủ tự do mở cửa, chỉ cần họ không phạm pháp luật của quốc gia thì không có ai có quyền can thiệp họ. Cho nên ở hiện tại, chúng ta học giáo, chúng ta niệm Phật, quản tốt chính mình thì đúng rồi; sự việc của người khác, có duyên thì giúp đỡ họ, không có duyên thì chờ đợi cơ hội lần sau. Lần sau không nhất định là một đời này, có thể là đời sau nhưng cũng có thể là nhiều đời nhiều kiếp về sau. Không nên lo lắng vội vàng, ngay đời này thì phải cho họ có thành tựu, chư Phật Như Lai cũng không làm được, bạn có bản lĩnh lớn đến như vậy không? Cho nên xem thấy loại tình hình này chúng ta liền hiểu rõ, đây là chư Phật Như Lai đang huấn luyện lòng nhẫn nại của chúng ta, huấn luyện định huệ của chúng ta. Phật Bồ Tát luôn luôn đem mọi thứ triển hiện ngay trước mắt bạn, để bạn chính mình chọn lựa, cách này tốt.

Tôi cũng không phải là vừa mở đầu liền ưa thích đối với pháp môn Tịnh Độ. Lão sư Lý năm xưa khuyên tôi, Ngài chân thật là có phương tiện khéo léo. Tôi theo thầy mười năm, tôi cũng không nhớ rõ ràng là thầy khuyên bảo tôi bao nhiêu lần. Thế nhưng tôi chỉ là không phản đối mà thôi, chứ không có tiếp nhận. Người khuyên tôi, thầy ưa thích pháp môn đó, tôi thì ưa thích pháp môn khác đó mà, nhất là trên “Kinh Bát Nhã” nói được rất rõ ràng là pháp môn bình đẳng, không có cao thấp, bạn tu pháp môn đó rất tốt, tôi tu pháp môn này cũng không sai, hà tất phải giống nhau?

Vì sao tôi phải chọn lựa pháp môn này chứ? Chân thật là nhờ vào 17 năm trước khi giảng “Kinh Hoa Nghiêm”, tôi ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” làm một so sánh. Pháp môn Tịnh Độ không tệ, đích thực là thù thắng, cho nên người xưa nói “Hoa Nghiêm”, “Pháp Hoa” chỉ là dẫn đạo “Kinh Vô Lượng Thọ” mà thôi. Lời nói này tôi tán thành, vì sao vậy? Tôi đi vào từ con đường này, tôi là từ “Hoa Nghiêm”, “Pháp Hoa” dẫn tôi đến Tịnh Độ. Làm thế nào dẫn đến Tịnh Độ? Tôi xem thấy ở trên “Kinh Hoa Nghiêm”, Văn Thù và Phổ Hiền cầu

sanh Thế giới Cực Lạc. Đây không phải là người thông thường, mà là hai trợ thủ của Tỳ Lô Giá Na Phật ở Thế giới Hoa Tạng, chúng ta gọi Hoa Nghiêm Tam Thánh. Hai người này đều là cổ Phật tái lai, thị hiện làm Bồ Tát Đẳng Giác, họ ở trong vô lượng pháp môn chọn lấy Tây Phương Tịnh Độ, cho nên tôi sâu sắc tin tưởng đó là sự chọn lựa trí tuệ cao độ. Chúng ta không có năng lực này. Về sau lại đọc đến Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham học, Thiện Tài Đồng Tử cũng là chọn lấy pháp môn này, một đời thành tựu, viên mãn thành Phật, không hề đợi đến đời thứ hai. Tôi là xem thấy những sự tướng này mới hoát nhiên đại ngộ. Biết được cái gì? Căn cứ vào vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình thì không thể thành tựu, phải y theo giáo huấn của Phật Đà thì chúng ta mới có một đường đi. Thế là nghĩ đến trong “Di Giáo Ba Kinh” đã nói, trước khi bạn chưa chứng được A La Hán thì không nên tin vào ý của chính mình, phải nương vào giáo huấn của Phật. Sau khi chứng được A La Hán, bạn có thể tin vào ý của chính mình, vì sao vậy? Bạn đã thành được chánh giác, bạn không mê, có thể tin được chính mình. Trước khi chưa chứng được A La Hán, nếu tin tưởng chính mình, đó đều là làm những việc luân hồi. Vì sao vậy? Bạn là tâm luân hồi, tin tưởng tâm luân hồi tạo nghiệp, vậy không luân hồi thì là gì? Những đạo lý chân tướng sự thật này chúng ta không thể không rõ ràng, không thể không tường tận thì ở trong thời đại này, trên “Kinh Lăng Nghiêm” nói rất hay: “*Tà sư nói pháp như cát sông Hằng*”, chúng ta ở trong hoàn cảnh này mới có thể đứng vững chân được, mới có hy vọng một đời thành tựu. Vừa khởi lên một vọng tưởng thì phiền phức liền lớn. Chỉ cần bạn có một vọng tưởng, mà xem thấy, mà làm tăng thượng duyên cho bạn, đến giúp cho bạn một tay, sẽ làm cho vọng tưởng của bạn thêm lớn đến bảy phần, tám phần, chín phần, mười phần. Bạn chính mình không hề biết. Mà giúp cho bạn đọa lạc, giúp cho bạn đọa ba đường ác, bạn còn sẽ rất ưa thích mà, còn sẽ rất cảm tạ mà. Mà không có gì khác hơn, phương pháp hấp dẫn người chính là danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần, giúp cho bạn tăng thêm tham-sân-si-mạn. Chư Phật Bồ Tát thì hoàn toàn trái ngược với đây. Chư

Phật Bồ Tát muốn gia trì bạn, làm cho bạn thêm lớn định huệ, tăng thêm giới-định-huệ, diệt trừ tham sân si của bạn. Đó là Phật pháp, đó là Phật lực gia trì. Cái gì là Phật gia trì, cái gì là ma gia trì, chính mình phải rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo. Chúng ta khởi tâm động niệm là tương ưng với Phật hay là tương ưng với ma? Ở vào thời đại hiện tại này, không thể không có tâm cảnh giác, không thể không tường tận.

Đoạn Kinh văn này hôm nay nói “*Nhĩ thời*” chính là ngay khi Thế Gian Tự Tại Vương Phật vì Ngài giảng Kinh nói pháp, vì Ngài triển hiện ra cõi nước chư Phật. Phật nói pháp cho Ngài nghe, Ngài đều nghe hết, “*văn Phật sở thuyết*”. Phật triển hiện cảnh giới ở ngay trước mặt Ngài, Ngài cũng xem thấy, “*giai tất đồ kiến*”. Ở ngay chỗ này rõ ràng nhận được Phật lực gia trì, vì sao vậy? Nếu như không được Phật lực gia trì, mười phương cõi nước chư Phật bạn không có năng lực xem thấy. Ngài chính mắt xem thấy, trong tâm tường tận, “*đồ*” là mắt thấy, chữ “*kiến*” phía sau chính là trong tâm rõ ràng tường tận. Thế là “*khởi phát vô thượng thù thắng chi nguyện*”, đây chính là đại nguyện A Di Đà Phật vì sao mà có, vì sao Ngài có thể có 48 nguyện. Bốn mươi tám nguyện là từ chỗ nào mà phát khởi, chỗ này đã nói rõ ràng cho chúng ta. Cho nên mấy phẩm phía trước là lịch sử của Thế giới Tây Phương Cực Lạc.

**Đại nguyện có được là có lý do, ở trong chú giải của người xưa lược cử ra mấy sự thật.**

- Thứ nhất, Vô Thượng Thù Thắng Chi Nguyện chỉ ra là y chánh (y báo chánh báo) trang nghiêm của Thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Y báo là hoàn cảnh tu học, hoàn cảnh sinh hoạt, chánh báo là những người này vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc trang nghiêm không gì bằng, trong tất cả cõi nước chư Phật khác không hề có. Trang nghiêm ở chỗ nào? Trang nghiêm ở bất thoái. Người tu hành trong mười phương cõi nước

chư Phật đều có thoái chuyển, Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có thoái chuyển, không có lui sụt. Có một số trong cõi nước chư Phật có lẽ cũng có không thoái chuyển, thế nhưng viên mãn không thoái chuyển thì đích thực không nghe nói qua. Vãng sanh đến bất cứ nơi nào của Thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng gọi là Viên Chứng Tam Bất Thoái. Các vị tướng tượng xem, loại trang nghiêm này trong toàn bộ “Đại Tạng Kinh” cũng không hề nói qua trong cõi nước chư Phật nào có sự việc này. Rốt cuộc thì sự việc này thế nào, chúng ta đến phẩm phía sau, trong 48 nguyện sẽ nói tỉ mỉ với các vị. Đây là Bồ Tát Pháp Tạng quán sát mười phương thế giới chư Phật, chỗ nào tốt thì Ngài chọn lấy, chỗ nào không tốt thì Ngài xả bỏ, cho nên Thế giới Tây Phương Cực Lạc là đại tập thành thù thắng trang nghiêm của mười phương cõi nước chư Phật. Chỗ tốt trong tất cả cõi nước chư Phật thấy đều có, khuyết điểm trong cõi nước chư Phật hoàn toàn không có. Ngài đích thực là thỏa được cái nguyện của Ngài nếu Ngài thành Phật, hơn nữa phải siêu quá tất cả chư Phật, Ngài làm đến được.

- Thứ hai là “Thọ lạc”

Thế giới đó gọi là Thế giới Cực Lạc, không có khổ. Chúng ta ở thế gian này nhiều khổ, nhất là hiện tại cả thế giới này động loạn bất an, lòng người không có chỗ nương tựa, ở trong Phật pháp gọi là không có chỗ quy y, hiện rõ ra tâm khí bao chao. Vào lúc bình thường, nếu như có hiện tượng tâm khí bao chao xuất hiện, thì người này nếu không bị bệnh thì là có tai nạn. Vì sao vậy? Không bình thường, tâm khí bao chao thì phải bị bệnh hoặc là phải gặp phải dự báo tai nạn trước. Dự báo này không tốt. Nếu như cả xã hội này, đại đa số người đều có tâm khí bao chao, đều là cuống cuống bất an thì phiền phức, khu vực này sẽ có bệnh, sẽ có tai nạn. Chỗ này chúng ta từ ngay trong lịch sử quá khứ mà quán sát. Bạn xem thấy trong nước hoặc ngoài nước, phạm hũ có những dự báo xuất hiện thì phía sau liền có tai nạn. Họa phước đều có dự báo. Con người này tâm địa rất an tịnh, cử chỉ an tường, đó cũng là một dự báo,

con người này phước báo sẽ mau xuất hiện, đó là dự báo của phước. Cho nên, họa phước đều có dự báo. Thế giới Tây Phương Cực Lạc thọ lạc không gì sánh bằng, hưởng thọ an vui, mười phương tất cả cõi nước chư Phật không hề có, cho nên thế giới này gọi là Thế giới Cực Lạc.

- Thứ ba là “quang thọ thù thắng”

Quang biểu thị trí tuệ. Phật trí tuệ viên mãn. Người sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, mỗi một người đều được oai thần bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, người người tràn đầy trí tuệ, không phải là trí tuệ của một người, người người đều có trí tuệ giống như Phật, người người đều có thọ lượng giống như Phật, đều là Vô Lượng Thọ. Cái vô lượng thọ này dài bao nhiêu? Kinh văn phía sau có nói tỉ mỉ, không có người nào có thể tính ra được thọ mạng của họ. Tất cả chúng sanh ở thế gian này có ai mà không cầu hưởng phước, có ai mà không cầu thông minh trí tuệ, có ai mà không cầu trường thọ? Bạn xem, ba thứ này ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều đầy đủ viên mãn, hơn nữa là tất cả cõi nước chư Phật đều không thể sánh được. Chúng ta ở chỗ này xem thấy, khi Thế Gian Tự Tại Vương Phật ở đời, giảng Kinh nói pháp cho chúng sanh nghe 42 kiếp, chúng ta rất ngưỡng mộ, thời gian dài đến như vậy! Nhưng nếu so với Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì cũng không thể sánh được, Thế Gian Tự Tại Vương Phật thọ mạng quá ngắn. Cho nên chân thật nếu được vô lượng thọ thì rất thuận tiện, rất dễ dàng, chính là cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ. Có chỗ tốt nhiều đến như vậy, lợi ích nhiều đến như vậy, họ còn không muốn đi, đây chính là nghiệp chướng hiện tiền, nghiệp lực của chính mình làm chướng ngại đi cơ duyên thù thắng này.

Ba loại trang nghiêm, thọ lạc và quang thọ đã nói ở trên đều là nói quả báo, quả báo quá thù thắng khiến cho người vô cùng ngưỡng mộ. Thế nhưng làm thế nào để đi? Có thể đi được hay không? Tất cả cõi nước chư Phật đều có thể vãng sanh, điều kiện của mỗi cõi Phật không như nhau. Có rất nhiều

đồng tu ưa thích Bồ Tát Di Lạc, rất hoan hỷ vãng sanh Di Lạc nội viện. Lại nghe nói Di Lạc nội viện rất gần, ở trời thứ tư Dục Giới, Thế giới Tây Phương Cực Lạc quá xa, cách Thế giới Ta Bà mười vạn ức cõi nước Phật thì quá xa, nên muốn đi tìm Bồ Tát Di Lạc. Thế nhưng bạn có nghĩ đến điều kiện vãng sanh Đâu Suất nội viện là gì hay không? Duy tâm thức định. Nếu bạn không thể thành tựu được loại đại định này, Tịnh Độ Di Lạc bạn không thể đi. Điều kiện quá cao, thực tế mà nói là chúng ta không làm được. Vào đầu năm dân quốc, Lão Hòa thượng Hư Vân là sanh Tịnh Độ Di Lạc. Ở trong Niên Phổ của Ngài, các vị xem thấy Ngài có sức định, thật có công phu. Nếu công phu của bạn giống như Lão Hòa thượng Hư Vân thì được, bạn mới có thể sanh Di Lạc nội viện. Nếu bạn không thể so được với Lão Hòa thượng Hư Vân, e rằng bạn vẫn phải luân hồi. Trong luân hồi thì cơ hội đọa vào ba đường ác nhiều. Việc này bạn phải rõ ràng, phải tường tận.

Tỳ kheo Pháp Tạng thật cừ khôi, ân đức quá lớn đối với chúng sanh pháp giới. Vì sao vậy? Điều kiện vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc rất đơn giản, rất dễ dàng. Cái khó này ở nơi Ngài rồi. Bởi vì điều kiện vãng sanh rất thấp, nên bất người nào cũng có thể đi, trên từ Bồ Tát Đẳng Giác, dưới từ chúng sanh địa ngục A Tỳ, chỉ cần bạn bằng lòng đi, chỉ cần bạn muốn đi, bạn liền đầy đủ tín nguyện. Bạn chịu niệm một câu danh hiệu A Di Đà Phật, đó là hành. Tín-Nguyện-Hành, ba điều kiện này bạn đầy đủ, bạn liền có thể vãng sanh. Bạn vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc liền bất thoái thành Phật, một đời thành Phật, không cần đợi đến đời thứ hai. Đây là đại nguyện vô lượng thù thắng.

Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc lợi ích vô lượng vô biên. Lợi ích này là bốn nguyện A Di Đà Phật gia trì. Ở Thế giới Cực Lạc chân thật là muốn áo được áo, muốn ăn được ăn, không luận là đời sống tinh thần hay là đời sống vật chất, không có thứ nào thiếu hụt, mọi thứ đều viên mãn. Cầu học, bạn thân cận thiện tri thức là A Di Đà Phật, là mười phương chư Phật Như Lai,



bạn ngày ngày đi tiếp cận. Cùng học với chính mình là các bậc thượng thiện đều là Bồ Tát Đẳng Giác. Bồ Tát Đẳng Giác là bạn học, chư Phật Như Lai là lão sư, bạn đến đâu để mà tìm?

A Di Đà Phật tiếp dẫn mười phương thế giới vô lượng vô biên chúng sanh, phương pháp của Ngài chính là một câu danh hiệu. Danh hiệu công đức không thể nghĩ bàn. Chúng ta thường hay xem thấy trong Kinh điển, mười phương tất cả chư Phật Như Lai tán thán phương pháp Di Đà tiếp dẫn chúng sanh, phương pháp này chính là một câu danh hiệu. Thật là đơn giản, dễ dàng. Tất cả chúng sanh không luận nam nữ già trẻ, không luận bạn làm việc hay nhàn rỗi, không luận ngu hay trí đều biết niệm một câu A Di Đà Phật này. Chỉ cần thành thật niệm một câu A Di Đà Phật này, có tín có nguyện thì nhất định vãng sanh, cho nên câu này là căn bản của 48 nguyện, 48 nguyện chính là từ lý niệm này mà hàm xuất ra. Chúng ta ở trong phán khoa “*văn đố phát nguyện*”, phía sau đoạn này là “*đại nguyện sở y*”, đây nói cặn kẽ.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “U bỉ thiên nhân thiện ác, quốc độ thô diệu, tư duy cứu cánh”.**

Câu này là quán sát. Lão sư nói Kinh giảng đạo với Ngài, giới thiệu tướng công đức trang nghiêm của mười phương thế giới. Ngài chính mình mỗi mỗi đi quán sát, mỗi mỗi đi so sánh. “*U bỉ*”, “*bỉ*” chính là hai trăm mười ức cõi Phật mà phía trước đã nói. Hai trăm mười ức đã nói qua với các vị rồi, đó không phải là chữ số, mà là biểu pháp. Tận hư không khắp pháp giới tất cả cõi nước chư Phật không sót lọt cái nào, hoàn toàn đều nói đến. Pháp Tạng cũng hoàn toàn xem thấy. Ngài xem thấy cái gì? “*Thiên nhân thiện ác, quốc độ thô diệu*”. “*Thiện nhân*” là chánh báo, “*quốc độ*” là y báo, “*thiện ác*” là nhân, “*thô diệu*” là quả. Tất cả cõi nước chư Phật, y chánh trang nghiêm đều thấy được rõ ràng, đều thấy được tường tận.

Chỗ này nói đến thiên nhân thiện ác, người xưa vì chúng ta nói được rất tường tận. Chúng ta lấy sáu loại thiện ác mà Đại Sư Thiên Thai đã nói xin sơ lược với nói qua các vị. Thiên Thai giảng sáu loại, thứ nhất là nhân thiện; thứ hai là nhị thừa, A La Hán, Bích Chi Phật; thứ ba là Bồ Tát Tiểu thừa; thứ tư là Bồ Tát Thông Giáo; thứ năm là Bồ Tát Biệt Giáo; thứ sáu là nghiêm trọng Viên Giáo. Thiên Thai luôn là nương vào bốn giáo để nói pháp là Tạng-Thông-Biệt-Viên.

## SÁU LOẠI THIỆN ÁC MÀ ĐẠI SƯ THIÊN THAI ĐÃ NÓI

- ***Cơ bản nhất và thấp nhất là nhân thiện***

Tiêu chuẩn của nhân thiện thiện ác là năm giới mười thiện, chúng ta đã làm chưa? Nghĩ lại xem chúng ta có phải là người thiện hay không? Luôn luôn là chúng ta đã xem thấy ở trên Kinh, Phật đều gọi là *“thiện nam tử, thiện nữ nhân”*. Năm xưa tôi giảng “Kinh Địa Tạng”, đã từng có người xuất gia sau khi nghe rồi đến hỏi tôi: *“Pháp sư à! Trên Kinh đã nói đều không thể là hiện thực”*. Tôi hỏi: *“Tại vì sao vậy?”*. Họ nói: *“Tôi y theo pháp môn Địa Tạng mà tu học nhưng không có cảm ứng, trên Kinh nói thật không đáng tin”*. Tôi nói: *“Không đến nỗi vậy mà”*. Họ nêu ra sự thật để nói với tôi, lại lấy Kinh ra để đối chiếu. Tôi nói: *“Trên Kinh có một chữ, ông có chú ý đến hay không?”*. Ông hỏi: *“Chữ nào vậy?”*. Tôi nói: *“Thiện nam tử, thiện nữ nhân. Ông có phải là thiện nam tử hay không? Ông không phải là thiện nam tử, ông y theo đây tu hành không có quả báo là việc đương nhiên đó mà”*. Then chốt chính ngay một hai chữ này. Bạn dùng là cái tâm gì? Ngày ngày tạo tác tất cả tội nghiệp, còn mong muốn Phật Bồ Tát bảo hộ bạn, cho bạn thiện báo, làm gì có loại cho đạo lý này. Bạn không tương ứng. Cho nên thiện nam tử, thiện nữ nhân này chúng ta quyết định không thể xem thường. Chúng ta chính mình có phù hợp tiêu chuẩn của chữ này hay không? Nếu như chân thật là thiện nam tử,

thiện nữ nhân, y theo Phật đã dạy mà tu học, nếu không được quả báo thù thắng như trên Kinh đã nói thì bạn đi tìm Phật để kiện.

Năm giới chúng ta chân thật đã làm được hay chưa? Bồ Tát giới, những thứ khác đều không cần phải nói, quá cao rồi. Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không uống rượu. Thọ năm giới dễ dàng, giữ năm giới thì thật không dễ dàng. Chính mình nghĩ xem năm giới có thanh tịnh không? Bạn thật làm được rồi chưa? Nếu như ngay đến năm giới vẫn chưa làm được, thì bạn còn nói đến cái gì? Không dễ dàng.

Không sát sanh, không những không thể giết hại tất cả chúng sanh, mà khởi lên ý niệm muốn hại chúng sanh cũng đều không được. Bạn có cái ý niệm này là bạn đã phá giới rồi. Chúng ta đọc Kinh này là Kinh Đại thừa, trên đề Kinh đã viết được rõ ràng là: “*Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh*”, đây là Đại thừa. Năm giới của Đại thừa và năm giới của Tiểu thừa không như nhau. Năm giới của Tiểu thừa luận sự không luận tâm, năm giới của Đại thừa luận tâm không luận sự. Tâm của bạn khởi lên ý niệm, ác niệm, thì bạn phá giới rồi.

Không trộm cắp thì càng khó trì. Trên Kinh Phật định nghĩa đối với trộm cắp đã nói rất rõ ràng, rất tường tận. “*Bát dư thủ*”, phạm hề vật có chủ, bạn chưa thương lượng với chủ nhân, chưa được sự đồng ý của chủ nhân, bạn liền tự làm chủ trương thì đó chính là trộm cắp, bạn liền phạm giới trộm. Phạm vi của giới trộm rất là rộng lớn. Biễn thủ tài vật của người khác là trộm cắp. Hiện tại mọi người đều nghĩ đến điểm này, không biết được phạm vi của trộm cắp rất rộng lớn, danh vọng lợi dưỡng năm dục sáu trần bảy cảm đều bao gồm ngay trong đó. Tước đoạt vinh hoa của người khác, ngày nay chúng ta gọi là danh dự, đoạt lấy quyền lực của người khác, đoạt lấy địa vị của người khác đều là trộm cắp. Cái sự quyền này rõ ràng là do họ nắm lấy, thí dụ Cư Sĩ Lâm, quyền lực chỉ đạo Cư Sĩ Lâm là Lâm trưởng, bạn chưa được sự đồng ý của Lâm

trưởng, chưa được sự ủy thác của Lâm trưởng, bạn liền ở nơi đây tự có chủ trương thì chính là bạn đoạt quyền. Đoạt quyền thì chẳng phải là trộm cắp hay sao? Ngày nay thọ giới quá dễ dàng, mơ mơ hồ hồ mà thọ giới.

Mỗi một giới điều đều có nhân duyên để chế giới, vì sao Phật phải chế ra giới điều này? Giới điều này căn cứ đạo lý gì để chế định? Đó gọi là giới thể. Giới thể, giới tướng, giới hạnh bạn đều không hiểu, mơ mơ hồ hồ mà thọ, mơ mơ hồ hồ mà phạm, còn cho rằng chính mình giới luật trì được rất tốt, tạo tác của chính mình thì chính mình không biết phản tỉnh, không biết kiểm điểm. Cho nên, chúng ta phải yêu cầu chính mình, yêu cầu bạn đạo đồng tu không nên mong cầu cao xa, có thể làm tốt năm giới mười thiện thì rất cừ khôi rồi. Người chân thật hiểu rõ, như Đại Sư Ngẫu Ích cuối đời nhà Minh, Đại Sư Ngẫu Ích xuất gia, thọ qua tam đàn đại giới; sau khi thọ xong mới biết đó không phải là việc đơn giản, chính mình căn bản không làm được, cho nên đến trước Phật thoái giới, Ngài xả đi giới Tỳ Kheo, cả đời chỉ phụng trì giới Sa Di và Bồ Tát giới, vì vậy Ngài tự xưng là Sa Di Bồ Tát giới, không dám xưng Tỳ Kheo. Học trò của Ngài, hiện tại gọi là đồ đệ của Ngài, là Pháp sư Thành Thời. Pháp sư Thành Thời công hiến quá lớn đối với lão sư, chú sớ của cả đời Đại Sư Ngẫu Ích có thể lưu truyền được về sau là công lao của Pháp sư Thành Thời, ông khắc thư ấn hành lưu thông. Lão sư là Sa Di, học trò không dám xưng là Sa Di, bạn xem ông xưng là gì? Xuất gia Ưu Bà Tắc. Chân thật là cao tăng đại đức một đời, không dám xưng Sa Di, chân thật là giới Sa Di làm không được. Ngay trong thời đại này của chúng ta ai có thể làm được Sa Di giới? Khó, rất khó. Đại Sư Hoằng Nhứt Ngài hiểu được giới luật, cho nên cả đời Ngài cũng tự xưng là Xuất gia Ưu Bà Tắc. Chúng ta làm sao dám cuồng vọng, làm sao dám tự cao? Cho nên ngày nay chỉ cần làm tốt được năm giới mười thiện chính là người thượng thượng căn.

<sup>16</sup>Trong năm giới, giới không trộm cắp là rất khó giữ. Như thường trụ ở nơi đây, vật của thường trụ chúng ta luôn tùy ý sử dụng, hơn nữa còn dùng quá tùy tiện, các vị thử nghĩ, có xem là giới trộm không? Ngày trước tôi thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam mười năm, lão cư sĩ Lý năm xưa nhậm chức ở Phụng Tự Quan Phủ, là Bí thư chủ nhiệm của Phụng Tự Quan Phủ. Bình thường viết thư cho bạn bè, thầy dùng giấy và bao thư của quốc gia thì nhất định phải báo cáo với Quan Phụng Tự là hôm nay tôi đã dùng hết mấy trang giấy viết thư, mấy cái bao thư. Quan Phụng Tự cảm thấy thầy rất lười thôi, ai mà không dùng như vậy, vì sao ông phải lười thôi như vậy? Thầy liền nói, tôi là tín đồ Phật giáo, nếu ông không đồng ý mà tôi lấy dùng thì phạm giới trộm, cho nên cần phải báo cáo với ông, ông gật đầu đồng ý thì tôi không phạm giới trộm. Đây là hiểu quy củ.

Năm xưa tôi có quen một vị hiệu trưởng già ở Đài Loan, ông là huynh đệ với tôi và cũng là học trò của lão sư Lý. Ở Đài Loan, ông làm Thứ trưởng Bộ Chính sách. Quốc gia cấp cho ông một chiếc xe hơi, trong nhà lắp cho ông một điện thoại bàn, nếu không phải việc công thì ông không dùng điện thoại công, nếu không phải là việc nhà nước thì ông không đi xe công, ông ngồi xe công cộng mà đi. Vì sao vậy? Không phạm giới trộm. Ngày nay ai có thể làm được? Hiện tại chúng ta cầm đến điện thoại thường trụ thì tán gẫu, nói hết một - hai giờ đồng hồ, không biết là có đến bao nhiêu lời thừa, có phải là bạn đã phạm giới trộm rồi không? Tương lai bạn đi đến gặp vua Diêm La, vua Diêm La ở nơi đó đều có sổ sách đưa ra ngay mặt bạn, bạn không thể chối cãi. Cho nên vật thường trụ, trên “Kinh Địa Tạng” nói được rất rõ ràng, chúng ta ngày ngày đang phạm giới nhưng chính mình hoàn toàn không hay biết, cho rằng rất bình thường. Vì sao vậy? Mọi người đều làm vậy, nếu bạn không làm như vậy thì người ta nói bạn khờ dại. Vị lão hiệu trưởng đó là Châu Bang Đạo. Có

---

<sup>16</sup> Bắt đầu đĩa 94

rất nhiều người nói ông là kẻ ngốc, nói ông đầu óc quá ngoan cố, không thể chuyển đổi. Điện thoại của công vì sao ông không thể dùng? Cấp cho ông chiếc xe chẳng phải bảo ông đừng đi bộ hay sao? Không phải việc công, còn phải đi tắc xi, làm gì có loại người này? Cho nên người ta xem thấy cho ông là quái vật, rất không bình thường, thế nhưng ở trong Phật pháp thì ông là bình thường, ở trong thế pháp thì không bình thường.

Chúng ta xem thấy người trước một đời, các Ngài đã tu hành như thế nào? Ngày nay chúng ta tự cho là phải, là bạn tự cho là vậy, Phật Bồ Tát không cho là vậy. Những đạo lý nhân quả này ai hiểu? Ngày nay chúng ta học Phật là quá lơ là, quá sơ ý. Ta có thể dạy mọi người hay không? Không thể. Tại vì sao không thể? Bạn không thể tiếp nhận. Tôi muốn dạy bạn, bạn sẽ cho rằng tôi là lão ngoan cố, đầu óc đã lỗi thời, đây là thời đại gì vậy? Cho nên ở vào thời đại này ngày nay, vừa rồi còn có đồng tu nói với tôi, trong nhà trẻ nhỏ không nghe lời, không cách gì quản giáo. Những hiện tượng này là bình thường. Vì vậy chính bạn cần phải giác ngộ, thế gian hiện tại này, trong khoảng thời gian này không có cha con, cũng không có sư đồ, mọi người có thể làm bạn là không tệ rồi. Vì sao vậy? Giáo dục luân lý đạo đức hoàn toàn bị mất hết, trẻ nhỏ không nghe lời. Vì sao bạn không dạy chúng từ nhỏ? Bạn không dạy từ lúc nhỏ, hiện tại chúng không nghe lời thì không thể trách chúng, mà trách chính mình lơ là.

Học trò không nghe lời. Từ trước Pháp sư Diễn Bồi đã nói với tôi, hiện tại làm gì có đồ đệ? Là bạn bè. Bạn bè ở chung với nhau, có thể ở chung được tốt cũng xem là không tệ rồi, vạn nhất không nên xem họ là đồ đệ, vậy thì bạn sẽ thất vọng to lớn, bạn sẽ bị thương tổn tâm. Lời nói này nói ra có đạo lý. Hiện tại giáo dục luân lý đạo đức hoàn toàn không còn nữa, kết hợp giữa người với người đều là kết hợp trên quan hệ lợi hại. Đối với ta có lợi ích thì ta làm bạn, không có lợi ích thì đến ngày thứ hai không còn quen biết. Cho nên thế gian này sẽ có tai nạn, năm giới mười thiện không có. Thế nhưng phải nên biết,

năm giới mười thiện là nền tảng của Phật pháp, nếu bạn không chịu tu học, nếu bạn xả bỏ nó hết, thì bạn tu bất cứ Phật pháp nào cũng đều không có thành tựu, không luận là Đại thừa, Tiểu thừa, Tông môn, Giáo hạ, không thể nào có được thành tựu. Con đường ở đời sau, đáng đọa lạc thế nào thì vẫn là đọa lạc như thế đó. Nhân quả là thật, không phải là giả, chớ Phật Bồ Tát cũng không thể biến đổi pháp tắc của nhân quả. Có thể nghe được lọt vào, còn có thể tin tưởng, đây là nhà Phật nói, đời trước của bạn có thiện căn phước đức, bạn ngay đời này có duyên phận gặp được Phật pháp, bạn còn có thể tiếp cận được. Không có thiện căn, không có phước đức thì ngay trong một đời không thể gặp được, cũng không thể nghe được.

Tà dâm càng không cần phải nói. Hiện tại là thời đại gì? Việc này mọi người đều xem thấy được rõ ràng. Thế nhưng phải ghi nhớ, người xưa đã nói: *“Trăm thiện, hiếu làm đầu; vạn điều ác, dâm là trước tiên”*, không thể xem thường. Tai nạn trên toàn thế giới từ do đâu mà ra vậy? Chính từ chỗ này mà ra. Cội gốc của họa hại, người tu hành không thể thành tựu được đạo nghiệp, sau cùng đọa A Tỳ địa ngục là do nguyên nhân gì? Chính là nguyên nhân này. Nếu như chúng ta xem thường, lơ là đối với việc này, một cơ hội hi hữu khó gặp ngay đời này bị lỡ qua, đời sau không biết được là đến một đời nào đến một kiếp nào mới có thể gặp lại nữa. Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp, bạn cho rằng dễ dàng gặp được vậy hay sao? Hạ quyết tâm, đem phiền não tập khí của chính mình nhất định phải khắc phục, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, mím môi cắn răng mà nhẫn chịu. Nếu bạn không thể nhẫn được thì đi đến A Tỳ địa ngục. Bạn có thể nhẫn qua được thì bạn mới có thể vãng sanh bất thoái thành Phật.

Vọng ngữ càng phải cẩn trọng, vì sao vậy? Vì rất dễ dàng phạm phải. Người hiện tại chúng ta xem thấy quá nhiều, không chỉ gạt người mà còn gạt cả chính mình, chân thật gọi là tự gạt mình gạt người, làm sao có thể có thành tựu? Không nên xem thấy chỉ là việc thiện nhỏ, *“chớ cho việc thiện nhỏ mà*

*không làm*”. Vì vậy, năm giới nhất định phải tuân thủ, tuân thủ nghiêm khắc sẽ có lợi ích rất lớn đối với chúng ta.

Uống rượu, điều này khai duyên rất nhiều, chính mình nhất định phải rõ ràng. Không phải khai duyên thì là bạn phạm giới.

Giới và thiện không giống nhau. Giới là Phật ràng buộc đối với chúng ta, giáo huấn đối với chúng ta, nó có sức ràng buộc ở trong đó, chúng ta đã từng phát nguyện thì nhất định phải tuân thủ. Thiện thì không phải, thiện không phải Phật Bồ Tát ràng buộc chúng ta, mà là lương tâm của chính chúng ta. Vương Dương Minh gọi thiện là lương tri, lương tri lương năng, không phải Phật Bồ Tát bó buộc đối với chúng ta. Cho nên điều mục bên trong tuy là giống nhau nhưng ý nghĩa không như nhau. Trong mười thiện, thân ba thiện cùng với ba điều phía trước của năm giới hoàn toàn giống nhau. Do đây có thể biết, không thọ giới cũng phải nên tuân thủ đạo đức, không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm. Thân có ba thiện, thiện hạnh. Miệng có bốn thiện, không chỉ không vọng ngữ, mà còn không ác khẩu (ác khẩu là nói lời thô lỗ, nói ra lời nói làm cho người nghe sẽ rất khó chịu), không hai lưỡi (hai lưỡi là trêu chọc phải quấy, đều là ở ngay trong cuộc sống thường ngày bất tri bất giác phạm phải những lỗi lầm này), không ỷ ngữ (ỷ ngữ là lời nói khéo léo đường mật, mê hoặc chúng sanh, phá hoại phong tục lương thiện xã hội). Ngày nay chúng ta xem thấy trong tác phẩm văn nghệ hiện đại là những thứ gì? Phim ảnh, truyền hình, xem qua những quảng cáo bên ngoài thật là rối rắm, gần như tám mươi phần trăm đều là sắc tình bạo lực, đều là sát đạo dâm vọng, đều là vọng ngữ, hai lưỡi, thêu dệt, làm sao mà xã hội không loạn? Chúng sanh làm sao miễn trừ được tai họa? Tất cả thiên tai nhân họa từ do đâu mà ra? Chúng ta chính mình tạo ra cái nhân bất thiện, nhân bất thiện chiêu cảm quả báo bất thiện, chẳng phải là tự làm tự chịu hay sao? Không phải người khác làm để cho mình chịu, mà là tự làm tự chịu. Cho nên, năm giới mười thiện là đại căn đại bản tu hành của chúng ta. Thân miệng có thể làm tốt là hành thiện.



Sau cùng là không tham, không sân, không si, đó là tâm thiện. Tâm thiện, hạnh thiện, cho dù không học Phật cũng sẽ không đọa vào ba đường ác.

Ở cõi nhân thế này, các vị phải nên biết, người tốt phải chịu chút thiệt thòi, người tốt sẽ bị người khác ức hiếp. Không quan hệ gì, ức hiếp để bạn ức hiếp, thiệt thòi xin cam tình nguyện chịu thiệt thòi, đời sau có quả báo tốt, nếu không cầu vãng sanh thì đời sau ắt sanh cõi trời. Không cần nói sanh cõi trời rất cao, bạn có thể sanh đến Trời Đao Lợi, sanh đến Trời Tứ Thiên Vương, phước báo không biết là lớn hơn nhân gian này gấp bao nhiêu lần, vì sao không tu phước báo đời sau? Thời gian ở đời sau dài, thời gian ở đời này ngắn. Con người ở thế gian này, người xưa thường nói: “*Nhân sanh thất thập cổ lai hi*”, người một trăm tuổi tất nhiên là con số rất ít, rất hiếm. Lời nói này là của Đỗ Phủ. Cho dù sống được 100 tuổi, thực tế mà nói cũng là một sát na mà thôi, cho nên phải nên biết “*cuộc đời khổ đau ngắn ngủi*”. Ngay trong một đời này tình nguyện chịu khổ, tình nguyện bị người ức hiếp, quyết định có được phước báo đời sau.

Bạn sanh đến Trời Đao Lợi, trên Kinh Phật nói rất rõ ràng, một ngày của Trời Đao Lợi là nhân gian 100 năm. Tuổi thọ của Trời Đao Lợi lấy niên số của họ để tính là 1.000 tuổi, một năm của Trời Đao Lợi là 36 ngàn năm của nhân gian chúng ta, một ngày nơi đó là 100 năm chúng ta, bạn nói xem họ nơi đó 1.000 tuổi thì tuổi thọ dài bao nhiêu! Hưởng phước báo của người trời, vì sao không làm việc này? Năm giới mười thiện thì sanh thiên.

Lấy năm giới mười thiện, lấy cái đức hạnh này niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ thì quyết định được sanh. Cho nên các vị đồng tu quyết định phải ghi nhớ, chân thật muốn vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, hưởng thụ danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần của thế gian này như tài, sắc, danh, thực, thùy phải đoạn dứt từ nơi tâm địa của chính mình. Trong tâm của bạn vẫn còn những thứ này tồn tại thì chính là chướng ngại của bạn vãng sanh. Người niệm

Phật nhiều, người vãng sanh thì ít, nguyên nhân chính ngay chỗ này. Người có thể buông bỏ vạn duyên chính là buông bỏ những thứ này, buông bỏ tham-sân-si-mạn, buông bỏ danh vọng lợi dưỡng, buông bỏ năm dục sáu trần, hồi phục tâm thanh tịnh tâm chân thành của bạn. Thanh tịnh chân thành thì tràn đầy trí tuệ, không còn tạo tác tất cả ác nghiệp, người như vậy mới có thể được sanh Tịnh Độ, mới nắm chắc phần vãng sanh Tịnh Độ. Các vị tỉ mỉ mà quán sát ở trong “Vãng Sanh Truyện”, “Tịnh Độ Thánh Hiền Lục”, cho đến chúng ta thường hay xem thấy những đồng tu bạn đạo khi lâm chung tướng lạ hiếm thấy, chân thật vãng sanh, bạn quán sát xem hành trì của cả đời họ hoàn toàn không giống với người thông thường thì chúng ta liền hiểu rõ.

Thế nhưng các vị phải nên biết, nếu các vị tu năm giới mười thiện được rất tốt nhưng không muốn cầu sanh Tịnh Độ, các vị sanh thiên, tuổi thọ của trời dài nhưng vẫn là hưởng hết sạch. Phước bạn hưởng hết rồi thì phải làm sao? Vẫn là phải đọa lạc. Cho nên thiên phước không phải cứu cánh, không cần nói là Trời Dục Giới, mà Trời Sắc Giới, Trời Vô Sắc Giới thấy đều không cứu cánh, không xem là quả báo. Nhà Phật gọi quả nhỏ, bạn tu hành chứng được quả nhỏ là tính từ A La Hán. Vì sao vậy? Không còn đọa lạc trong sáu cõi nữa, siêu việt sáu cõi luân hồi mới được xem là quả báo, chưa ra khỏi sáu cõi luân hồi thì không xem là quả báo. Những đạo lý, những chân tướng sự thật này chúng ta không thể không biết. Cho nên từ trong pháp chân thật mà nhìn, sanh thiên cũng không phải là việc tốt. Đừng nói là sanh lên trời hưởng phước, Đại Phạm Thiên Vương mời ta lên làm Đại Phạm Thiên Vương ta cũng không làm, ta cũng không chịu cái thiết thòi này. Trời Ma Hê Thủ La Vương nhường ngôi vị cho ta, ta cũng không bị ông ấy gạt. Bạn phải nghĩ đến khi tuổi thọ của họ hết thì phải làm sao?

Người chân thật thông minh, người chân thật có chí khí, thì ngay trong đời này phải phấn đấu nỗ lực vượt ra khỏi sáu cõi, thoát khỏi luân hồi, đây mới là quả báo nhỏ. Cho nên sáu loại thiện ác, loại thứ nhất là thiện trời người

không được xem là quả báo. Thế nhưng thiện của trời người là nền tảng, là căn bản. Người niệm Phật chúng ta thù thắng chính là ngay chỗ này, chính ngay cái thiện nhỏ đến như vậy thì quyết định đời nghiệp vãng sanh. Đây là Di Đà Tịnh Độ dễ dàng được sanh, yêu cầu rất thấp, thấp đến mức không thể thấp hơn được nữa. Nếu như tiêu chuẩn của cái thiện này hướng lên trên một tầng nữa, cả đời này của chúng ta chưa chắc có thể làm đến được. Năm giới mười thiện này chúng ta quyết định có thể làm được, vấn đề chính là bạn có chịu làm hay không? Chịu làm thì không có người nào mà không làm được. Chúng sanh hiện đại, thực tế mà nói thật là rất đáng thương, trên Kinh Phật thường gọi là “*kẻ đáng thương*”, vừa tiếp xúc đến tài, sắc, danh, thực, thù thì lập tức liền mê muội, mê được rất nhanh, mê đến thật đáng sợ. Sáu căn của bạn tiếp xúc những cảnh giới này không bị mê, tâm vẫn là bình lặng, tỉnh táo thì bạn còn cứu được, bạn học Phật liền có thể thành tựu. Vừa gặp phải những thứ này lập tức liền hôn mê, chuyên hướng thì hết cứu.

- ***Thứ hai là thiện của Nhị thừa***

Tiêu chuẩn này thì chúng ta rất khó làm được. Thanh Văn, Duyên Giác ở trong Phật pháp gọi là Nhị thừa. Họ lấy đoạn kiến tư phiền não gọi là thiện. Kiến phiền não ngày nay chúng ta gọi là có kiến giải sai lầm.

*Thứ nhất là thân kiến.* Tất cả chúng sanh chấp trước thân này là ta, đây gọi là thân kiến. Thanh Văn, Duyên Giác không còn chấp trước thân này là ta, họ biết được thân này không phải là ta, phá đi thân kiến. Thân là gì? Thân là cái của ta, cũng giống như quần áo vậy, quần áo là sở hữu của ta, không phải là ta. Họ biết được thân này là sở hữu của ta, giống như quần áo vậy, không phải là ta, nên không còn chấp trước đối với thân này nữa. Cũng giống như quần áo vậy, quần áo cởi ra rồi lại đổi một bộ khác, hoặc là quần áo tốt tặng cho người không hề tiếc rẻ. Vì sao vậy? Không phải ta. Trên “Kinh Kim Cang” nói phá bốn tướng là không ngã tướng, không nhân tướng, không

chúng sanh tướng, không thọ giả tướng. Thanh Văn có thể phá bốn tướng, bốn tướng liền tan nhạt. Chúng ta xem thấy ở trên “Kinh Kim Cang Bát Nhã”, Tu Đà Hoàn cũng lìa bốn tướng. Như vậy chúng ta mới biết, nếu không hoàn toàn phá bốn tướng hoặc không phá bốn tướng một phần thì thân kiến không cách gì đoạn dứt.

*Thứ hai là biên kiến.* Biên kiến chính là hiện tại chúng ta gọi là kiến giải tương đối. Phạm phu chúng ta đều sống ở trong biên kiến, có người, có ta, ta là một bên, người là một bên, có lớn thì có nhỏ, có dài thì có ngắn, trong quan niệm của bạn vạn sự vạn pháp đều là hai bên, nhà khoa học gọi là tương đối luận. Tương đối luận chính là biên kiến, đây là sai lầm. Bạn có một bên này thì chấp trước một bên này, do vậy mới có một bên kia của đối phương. Bên này không chấp trước thì bên kia cũng không có. Có cái chấp trước này thì tất cả pháp này không thể nào không được. Nhà Phật nói “*vạn pháp giai không*”, họ không thể không được, họ có chấp trước, cho dù họ vào cái không rồi thì không cùng có vẫn là hai bên, vẫn là đối lập, vẫn là ở trong biên kiến. Đây là cái thấy sai lầm đối với vũ trụ nhân sinh.

Ngoài hai loại này ra, còn có *kiến thủ kiến* và *giới thủ kiến*. Chúng ta gọi nó là thành kiến, người nào đó thành kiến rất sâu. Thế nào gọi là thành kiến? Tự cho là phải, từ ngay trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình mà sanh ra. Kiến thủ kiến là thành kiến đối với trên quả báo, giới thủ kiến là thành kiến đối với trên tu nhân, hai loại kiến giải này cũng là sai lầm.

Ngoài bốn loại này ra, bao gồm tất cả kiến giải sai lầm, qui nạp đến điều sau cùng là *tà kiến*. Chúng ta đối với vũ trụ nhân sanh, rất nhiều hiện tượng, sự tướng, vấn đề đều thấy sai lầm. Đó không phải là chân tướng sự thật, nhưng chúng ta tự cho là không thấy sai, tự cho là thấy được rất chính xác.

Năm loại này gọi là kiến phiền não, cũng gọi là kiến hoặc. Hoặc là mê hoặc, kiến giải sai lầm.

Ngoài ra còn có năm điều. Cách nghĩ của bạn sai rồi gọi là tư phiền não, tư tưởng bạn sai lầm. Năm điều này chính là tham-sân-si-mạn-nghi. Cái nghi này là hoài nghi đối với thánh giáo, hoài nghi đối với giáo huấn của thánh nhân. Năm điều này, phạm vi của tham sân si này đều rất là rộng lớn. Phật nói với chúng ta, mười điều kiến tư phiền não này là “*câu sanh phiền não*” của tất cả chúng sanh. Cái này không cần phải học, không cần phải dạy, sanh ra thì liền có, vô lượng kiếp đến nay đời đời kiếp kiếp ở trong A Lại Da huân tập thành chủng tử kiên cố khó phá. Cho nên chúng ta ở trong tất cả lúc, tất cả nơi, ý niệm vừa khởi lên đều là những thứ này. Chính bởi vì những thứ này biến hiện ra sáu cõi luân hồi, đây là nghiệp nhân của sáu cõi luân hồi. Nếu như bạn có năng lực đoạn dứt đi kiến tư phiền não thì sáu cõi luân hồi sẽ không còn.

Kiến tư phiền não rất khó hiểu, cũng rất khó nói được rõ ràng. Chúng ta rất muốn đoạn nhưng bắt đầu đoạn từ đâu? Không hề biết. Cho nên tôi ở trong giảng đường thường hay nhắc nhở các đồng tu, chúng ta luôn phải tìm được một pháp phương tiện, tìm chỗ bắt tay vào, nhất định phải nỗ lực chăm chỉ mà làm, làm được bao nhiêu tính bấy nhiêu, quyết định có chỗ tốt đối với chính mình. Vậy bắt tay vào từ chỗ nào? Kiến tư phiền não là chấp trước, trần sa phiền não là phân biệt, vô minh phiền não là vọng tưởng. Vậy chúng ta biết được nó là thuộc về chấp trước, chúng ta bắt tay vào từ đây, không chấp trước nữa. Từ chỗ nào không chấp trước? Chúng ta đối với tất cả mọi người, tất cả sự việc, tất cả mọi vật buông bỏ đi ý niệm không chế, không còn chấp trước. Quyết định không nghĩ, quyết định không có một ý niệm là ta phải không chế một người, không chế một vật, không chế một việc, cái ý niệm này không nên có. Đoạn kiến tư phiền não bắt tay vào từ chỗ này. Tiến thêm một bước là buông bỏ đối với ý niệm chiếm hữu tất cả người, tất cả vật sự. Bạn chỉ chuyên môn từ hai chỗ này mà hạ công phu, tất cả người sự vật, bao gồm tất cả pháp thể xuất thế gian không có ý niệm không chế, không có ý niệm chiếm hữu, buông bỏ từ ngay chỗ này. Sau khi buông bỏ, chúng ta làm thế nào đối nhân xử thế tiếp vật? Tùy duyên. Bạn có ý niệm không chế, có ý niệm chiếm hữu

thì không phải tùy duyên, đó gọi là phan duyên. Cho nên, Phật ở trên Kinh thường dạy cho chúng ta, tùy duyên mà không phan duyên. Phan duyên chính là bạn có ý niệm khống chế, có ý niệm chiếm hữu, trong tùy duyên không có ý niệm này. Cảnh giới này thì hoàn toàn không như nhau. Tâm tùy duyên là thanh tịnh, tâm tùy duyên là quang minh, thọ dụng của tùy duyên là tự tại. Nếu như là phan duyên thì tâm của bạn không thanh tịnh, tâm của bạn là ô nhiễm, thọ dụng của bạn quyết không tự tại. Chân thật là nhân như thế nào thì quả báo như thế đó hiện tiền. Chúng ta phải hiểu rõ những đạo lý này, thấu suốt chân tướng sự thật.

Thiện của Nhị thừa đã tương đối không dễ dàng rồi. Thành thật mà nói, e rằng chúng ta không làm đến được. Cho dù chúng ta có thể đem ý niệm khống chế, chiếm hữu đối với tất cả người sự vật này diệt mất, cũng không thể đem kiến tư phiền não hoàn toàn đoạn dứt. Bạn chân thật có thể làm đến được việc này, đại khái gần bằng với sơ quả Tiểu thừa, quả A La Hán thứ tư vẫn chưa được. Đây là tiêu chuẩn thấp nhất trong thiện Tiểu thừa, chúng ta phải làm, sẽ rất có lợi ích đối với chúng ta. Vừa rồi nói đời sống chúng ta được tự tại, tâm địa thanh tịnh quang minh, đây là thọ dụng hiện tiền, vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì quyết định tăng cao phẩm vị. Đây là việc chân thật có lợi ích. Xin nói với các vị là việc chân thật thì có thể mang đi. Nhà Phật thường nói: *“Không mang theo được thứ gì, chỉ có nghiệp theo mình”*. Bạn phải nên biết, chúng ta ở thế gian này, những thứ nào có thể mang đi được thì phải nên làm, những thứ nào không thể mang đi được thì quyết định không làm. Tiếng tăm lợi lộc, danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần không thể mang đi, cần những thứ này làm gì? Tu học năm giới mười thiện, đoạn trừ tất cả phiền não, công đức này có thể mang đi. Thế nhưng người Tiểu thừa tâm lượng nhỏ hẹp, chỉ biết tự lợi, không thể độ tha, cho nên cũng không viên mãn, chỗ này gọi là quả nhỏ.

- ***Thứ ba là thiện của Tiểu thừa Bồ Tát***

Thiện của Tiểu thừa Bồ Tát thù thắng hơn so với trên một chút. Bồ Tát Tiểu thừa là thuộc về người Tiểu thừa, thế nhưng họ có chỗ khác với Thanh Văn thông thường, họ có tâm từ bi, họ có thể giúp đỡ người khác, tự động tự phát đi độ chúng sanh, cũng chính là nói họ chịu vì xã hội vì chúng sanh phục vụ. Thế nhưng trần sa phiền não, kiến tư phiền não của họ chưa đoạn được sạch trơn, cho nên cũng không thể xem là rất thiện.

• ***Thứ tư là thiện của Thông giáo Tam thừa Bồ Tát***

Thiện này cao hơn một tầng so với trước. Họ đã đoạn hết kiến tư phiền não, hay nói cách khác, ở tầng đoạn phiền não này mà nói, họ tương đồng với A La Hán và Bích Chi Phật, trình độ này là như nhau. Họ có tâm từ bi so với người Nhị thừa, có thể chủ động đi giúp tất cả chúng sanh, vì tất cả chúng sanh phục vụ, ở trong Phật pháp gọi là độ chúng sanh. Ý nghĩa của chữ độ chính là phục vụ, chính là giúp đỡ.

Giúp đỡ chúng sanh, Phật pháp tổng quy kết lại có ba việc mà Bồ Tát phải nên làm.

Thứ nhất là giúp chúng sanh đoạn ác tu thiện, đây là đạo Bồ Tát. Nếu như giúp chúng sanh tu ác chướng thiện, thì đó chính là ma, không phải là Phật. Các vị phải cẩn thận mà suy xét, ma và Phật khác biệt chính ngay chỗ này. Phật giúp đỡ tất cả chúng sanh được tâm thanh tịnh, được tâm chân thành, được tâm từ bi, đây là Phật. Nếu như thêm lớn dục niệm tham sân si của chúng sanh thì đó là ma. Chúng ta phải có năng lực phân biệt ma và Phật. Đây là giúp đỡ chúng sanh, việc này là thứ nhất.

Việc thứ hai, trình độ cao hơn một bậc, là giúp cho họ phá mê khai ngộ, giúp họ giác ngộ, giúp họ tường tận chân tướng của vũ trụ nhân sanh.

Một sự việc sau cùng là giúp cho họ làm Phật, vậy mới viên mãn.

Vậy thì chúng ta nghĩ thử xem, chúng ta dùng phương cách gì để giúp họ thành Phật? Ngoài việc khuyên bảo họ niệm Phật vãng sanh Thế giới Cực Lạc, không có phương pháp thứ hai nào. Cho nên, khuyên bảo chúng sanh niệm Phật vãng sanh phải có trí tuệ cao độ, phải có phương tiện khéo léo. Đương nhiên có thể tin tưởng, có thể lý giải, có thể tu học vẫn là người có duyên, không có duyên thì không thể độ.

Tôi nói những lời nói này cũng đã có gần 50 năm trước, các đồng tu Hồng Kông tuổi tác lớn có lẽ còn ghi nhớ, lão Thái Thái của Tước sĩ Hà Đông niệm Phật vãng sanh. Người cả nhà tiên sinh Hà Thế Lễ là tín đồ Cơ Đốc kiên thành, thế nhưng Hà tiên sinh tiếp nhận qua giáo dục Nho gia Trung Quốc, tuy là mẫu thân tin Phật, người cả nhà họ tin Cơ Đốc giáo nhưng vẫn là có thể hòa thuận cùng ở với nhau, người nhà đối với mẫu thân vẫn có thể tận hết hiếu đạo, đó là nhờ nhận qua giáo dục truyền thống của Trung Quốc. Hiện tại không có nhận qua giáo dục này thì thật là khó nói. Lão Thái Thái niệm Phật vãng sanh biết trước giờ chết, nói với con trai của bà là hôm đó bà vãng sanh mời khách đến, bạn bè thân thích trong nhà đều được mời đến xem bà vãng sanh, đưa tiễn bà đi. Bà yêu cầu người nhà, yêu cầu con trai con dâu, người trong nhà chúng ta cả đời, trong gia đình tự do tín ngưỡng tôn giáo, mỗi người tín ngưỡng của mỗi người không có chướng ngại, hôm nay mẹ sắp vãng sanh, các con đều niệm một câu A Di Đà Phật đưa tiễn mẹ, cũng xem là tình mẹ con. Đây là hợp tình hợp lý, cho nên con trai con dâu của bà đều đồng ý.

Hôm đó khai một đại hội vãng sanh, nghe nói còn có ký giả phóng viên đến lấy tin. Lão Thái Thái ở ngay trong tiếng niệm Phật của đại chúng, ngồi tĩnh tọa mà ra đi. Cho nên, người cả nhà bà từ đó về sau đều niệm Phật không còn đến giáo đường nữa. Hiện tại nhà của bà quyên tặng để làm chùa, hiện tại gọi là Đông Liên Giác Uyển, chính nơi xưa là nhà ở của bà. Lão Thái Thái này cao minh, đến sau cùng biểu diễn để cho mọi người thấy, xem bạn có tin hay không tin? Bình thường nói với bạn cũng không ích gì, nói không thông,



dùng phương pháp này để độ người cả nhà bà. Không chỉ độ người cả nhà, bởi vì tin tức này trên báo chương tạp chí đều có đăng lên nên đã độ được rất nhiều người. Bình thường lão Thái Thái này không giảng Kinh, không nói pháp, đến sau cùng là hiện thân nói pháp, bạn có thấy qua không? Làm cho người cả nhà bà, con trai, con dâu chính mắt xem thấy lão Thái Thái ra đi bằng cách nào, rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo. Đây chính là phương tiện khéo léo.

Cho nên, nếu bạn muốn độ người cả nhà bạn thì phương pháp này tốt. Bạn muốn độ người cả nhà bạn thì bạn phải nỗ lực niệm Phật, công phu không thể thấp hơn lão Thái Thái tước sĩ Hà Đông, chí ít cũng phải bằng với bà. Khi lâm chung không có bệnh khổ, biết được hôm nào thì ra đi, có thể ra thông báo mời thân bằng quyến thuộc của bạn mở đại hội vãng sanh, sau đó mới biết sự việc này là chân thật, không phải giả. Tôi chưa gặp mặt qua người nhà của Hà Đông, tuổi tác của họ lớn hơn nhiều so với tôi, sự việc này là do lão cư sĩ Lý Bình Nam, khi tôi ở Đài Trung học tập với thầy, thầy thường hay dùng thí dụ này để khích lệ các đồng tu chúng tôi, lấy bà làm chứng cứ, làm chứng chuyển. Đây là thật không hề giả. Bà có thể làm được tại vì sao chúng ta không thể làm được? Chúng ta phải tầm cầu nguyên nhân mà bà có thể làm đến được và nguyên nhân chúng ta không thể làm được, sau đó tiêu trừ ngay nguyên nhân mà chúng ta không làm được, còn nguyên nhân bà làm đến được mà chúng ta cũng có thể học đến được thì chúng ta thành công thôi. Loại vãng sanh này, phẩm vị quyết định không thấp. Thực tế mà nói, phương pháp lý luận đều ở trên bộ Kinh này. Tại vì sao cái không tốt thì nỗ lực học tập?

Ngay trong một đời này liền có thể được đại viên mãn, đây là nói đến cái thiện của các Thông giáo Bồ Tát. Thế nhưng Thông giáo Bồ Tát vô minh phiền não chưa đoạn, vẫn là ở trong mười pháp giới, chưa siêu việt mười pháp giới, cho nên vẫn không thể xem là cứu cánh viên mãn.

\*\*\*\*\*

<sup>17</sup>Kinh văn: “*Nhĩ thời Pháp Tạng, văn Phật sở thuyết, tất giai đồ kiến khởi phát vô thượng, thù thắng chi nguyện*”.

Phía trước chúng ta đã từng đọc đến, Bồ Tát Pháp Tạng thỉnh giáo với lão sư, trên thực tế chúng ta tỉ mỉ quán sát tư duy, Ngài đã thỉnh giáo chính là làm thế nào đem công tác giúp đỡ tất cả chúng sanh làm được rất viên mãn, rất thỏa đáng. Hoằng nguyện của Ngài thực tế là không thể nghĩ bàn. Chúng ta đọc được ở trong Kinh văn, Ngài muốn làm Phật, hơn nữa còn siêu vượt chư Phật.

Trong Kinh điển nhà Phật, chư Phật Như Lai, Thanh Văn, Duyên Giác, chư đại Bồ Tát, tóm lại mà nói, đều là phát ra tâm từ bi chân thành viên mãn, bằng lòng vì tất cả chúng sanh làm việc, giúp đỡ chúng sanh lia khổ được vui. Tam giới lục đạo rất khổ, nhất là ba đường ác. Sáu cõi so với pháp giới bốn thánh thì sáu cõi thống khổ, nhân thiên cũng không có gì vui đáng nói. Trên Kinh Đại thừa thường nói: “*Tam giới thống khổ*”. Chúng sanh dục giới có khổ khổ, hoại khổ, hành khổ, thấy đều đầy đủ. Thiên nhân sắc giới tuy là buông bỏ năm dục sáu trần rồi, buông bỏ tham-sân-si-mạn, nhưng trong tham-sân-si-mạn này buông bỏ được hiện hành thô trọng, còn phiền não vi tế vẫn là có, vẫn chưa đoạn hết. Thế nhưng các vị phải ghi nhớ, Sắc Giới trở lên thì trong ba loại phiền não tham sân si, sân hận đã đoạn dứt, không có sân hận, không có ngạo mạn. Do đây có thể biết, bạn tu hành có tu được tốt hơn, sức định sâu hơn, trí tuệ lớn hơn, nếu bạn vẫn còn tâm sân hận, vẫn còn tâm đố kỵ, thì khẳng định bạn vẫn còn ở Dục Giới, bạn không đến được Sơ Thiên Thiên. Chúng ta đọc tụng Kinh luận đối với những chỗ này phải đặc biệt lưu ý, quyết

---

<sup>17</sup> Bắt đầu đĩa 95

định không thể hàm hồ qua loa, đọc cho qua. Cách đọc như vậy thì chúng ta không được lợi ích. Nhất định phải cẩn trọng mà thể hội, tỉ mỉ mà quán sát.

Đối trị tập khí tâm bệnh của chính chúng ta, vạn nhất không nên cho rằng bình thường những việc không vui nho nhỏ, xem thấy người khác có việc tốt, trong lòng cũng có chút không dễ chịu, không phải là đổ ky sao? Cho rằng đây là những việc rất nhỏ, đều không có lưu ý, thế nhưng bạn không biết là tích lỗi nhỏ thì biến thành lỗi lớn, tích nghiệp nhỏ liền biến thành tội nặng, làm sao có thể không lưu ý, làm sao có thể không kiểm điểm? Tu hành chính là phải từ ngay chỗ nhỏ vi tế này, mỗi giờ mỗi phút đề cao cảnh giác. Người thế gian, thực tế mà nói, đa số người đều có cái bệnh chung là cho rằng cái thiện nhỏ không là gì, không chịu nỗ lực mà làm, ác nhỏ cũng không hề gì, cũng là xem thường. Đây là chướng ngại to lớn chúng ta tu hành không thể thành tựu.

Pháp Tạng ở ngay chỗ này biểu hiện Ngài tu hành không như vậy, Ngài đích thực là một tấm gương tu hành tốt, tâm lượng lớn, phải bình đẳng phổ độ pháp giới tất cả chúng sanh, cho nên thành tựu của Ngài thù thắng không gì bằng. Ngày nay chúng ta muốn vãng sanh Thế giới Cực Lạc, mở quyển Kinh ra chính mình phải rõ ràng, tường tận, tâm lượng của chúng ta không thể so với A Di Đà Phật, nhưng chí ít phải có gần giống thì mới có thể vãng sanh. Nếu như ngay đến tâm lượng gần giống cũng không có, thì cả đời này niệm Phật, vãng sanh là việc khó có được. Người chân thật mong cầu ngay trong đời này thấy Phật không thể không lưu ý.

Chúng ta xem tinh pháp của Ngài, tâm địa chân thành, lời nói biểu hiện khẩn thiết, Ngài mong cầu với lão sư. Lão sư cao minh, lão sư có thể dò xét, xem thấy có một học trò có tâm chân thành đến như vậy, có đại tâm, đại nguyện, đại hạnh, cho nên mới nói cho Ngài nghe Phật pháp viên mãn, tánh tướng, lý sự, nhân quả của hư không pháp giới tất cả cõi nước chư Phật, mỗi

mỗi vì Bồ Tát Pháp Tạng giới thiệu. Không chỉ giới thiệu, mà còn ứng tâm nguyện của Ngài, Thế Gian Tự Tại Vương Phật đem mười phương cõi nước chư Phật triển hiện ra ngay trước mặt Ngài để Ngài thấy đều xem thấy. Cho nên Kinh văn của hôm nay, Pháp Tạng nghe Phật nói ra “*giai tất đồ kiến*”, Ngài đều thấy được, thế là “*khởi phát vô thượng thù thắng chi nguyện*”. Câu này là vô cùng hiếm có, chân thật không cô phụ giáo huấn của lão sư, kiến lập đại sự nghiệp của Phật pháp. Đại đức xưa đem vô thượng thù thắng lược nói ra mấy sự việc, y chánh trang nghiêm, thọ lạc của chúng sanh, quang minh vô lượng, thọ mạng vô lượng, công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn, nhân duyên vãng sanh không thể nghĩ bàn. Chỉ cần đầy đủ tín-nguyện-hạnh ba điều kiện, “*phát tâm Bồ Đề, nhất hướng chuyên niệm*” liền có thể vãng sanh. Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc lợi ích thù thắng không gì bằng. Câu này chính là tổng cương lĩnh của bốn mươi tám nguyện phía sau. Bốn mươi tám nguyện chẳng phải là đầy đủ “*vô thượng thù thắng chi nguyện*” hay sao? Cho nên một câu sáu chữ này là đề mục của bốn mươi tám nguyện, là tổng cương lĩnh của bốn mươi tám nguyện, chân thật là vô thượng thù thắng, siêu việt chư Phật Như Lai.

Kinh văn: “*U bi thiên nhân thiện ác, quốc độ thô diệu, tư duy cứu cánh*”.

“*Bi*” chính là chỉ hư không pháp giới, vô lượng vô biên cõi nước chư Phật. Kinh văn phía trước nói hai trăm mười ức, hai trăm mười ức là biểu pháp, không phải là số tự, là đại biểu đại viên mãn. Pháp Tạng ở chỗ này đưa ra mấy câu nói, chúng ta phải đặc biệt lưu ý, chúng ta học Phật là học cái gì? Chúng ta tu hành là tu cái gì? Bạn xem thấy Ngài đối với chánh báo, thiện ác nhân duyên, y báo, cõi nước thô diệu (thiện ác là nhân, thô diệu là quả), nhân thông y chánh (quả cũng là nói y chánh), nếu như chúng ta ở nơi đây chân thật có lãnh ngộ, chúng ta học là cái gì? Học chính là hiểu rõ đạo lý, hiểu rõ những chân tướng sự thật về thiện ác nhân quả, thô diệu quả báo.

Bồ Tát Pháp Tạng ở câu sau cùng “*tu duy cứu cánh*”, Ngài nghĩ là những việc này. Người học Phật chúng ta, cái nghĩ mỗi ngày cũng không ngoài những việc này. Lý Hội trưởng nơi đây, ông cũng ngày ngày đang nghĩ, ông thường hay nói với tôi, buổi tối ngủ nghỉ rất ít, nửa đêm thức dậy thì liền nghĩ. Nghĩ cái gì? Làm thế nào xây xong Thôn Di Đà, tiếp dẫn đại chúng vào trong đó niệm Phật. Đại chúng là chánh báo, Thôn Di Đà là y báo, cũng đang “*tu duy cứu cánh*”. Chúng ta học cái gì? Phật pháp dạy chúng ta tùy duyên, có cơ hội này thì đương nhiên làm được càng lớn càng tốt. Cơ duyên của A Di Đà Phật thù thắng, Ngài có thể kiến tạo Thế giới Cực Lạc. Duyên của Lý cư sĩ tương đối yếu, chỉ có thể xây một giảng đường, xây một niệm Phật đường, xây một Thôn Di Đà. Nếu như phước báo chúng ta kém hơn, ngay đến chút này cũng làm không được thì làm thế nào làm cho gia đình của bạn xây dựng thành Tịnh Độ. Người cả nhà bạn là chánh báo, một gia đình là y báo, làm thế nào có thể khiến cho người cả nhà của chính mình hiểu rõ nghiệp nhân thiện ác, sau đó mới hưởng thụ đến quả báo của thô diệu. Nếu như nhân thiện, y chánh đều diệu, diệu thì tốt. Nếu như nhân bất thiện, quả báo của y chánh thì thô, thô thì không tốt. Đây là đưa ra cho chúng ta một tổng cương lĩnh tu học. Tổng cương lĩnh vô cùng quan trọng. Chúng ta đọc Kinh luôn luôn là lơ là ở chỗ này, cho rằng đây là việc của Pháp Tạng Tỳ kheo, dường như là không liên quan gì với chúng ta, chúng ta học Phật lúc nào mới chân thật đạt được lợi ích thù thắng của Phật pháp? Luôn luôn như những chỗ này để lơ qua trước mặt.

Trong câu này, then chốt chính là ở thiện ác. Người xưa chú giải đối với câu này rất nhiều, chúng ta chỉ lấy riêng Thiên Thai cũng đã vì chúng ta nói ra sáu loại thiện ác, để cho mọi người làm tham khảo. Đại Sư Thiên Thai nói sáu loại thiện ác, loại thứ nhất là “nhân thiên chi thiện”, năm giới mười thiện là cái thiện của trời người. Chúng ta phải tường tận đối với những đạo lý này, phải tường tận đối với giới hạnh giới tướng, phải ghi nhớ rõ ràng. Ở ngay trong cuộc sống thường ngày, đối nhân xử thế tiếp vật, khởi tâm động niệm, ý

niệm giáo huấn của năm giới mười thiện phải đề khởi lên, quyết định không thể trái ngược. Nếu như tạo tác mười nghiệp bất thiện, mười ác nghiệp, quả báo quyết định ở ba đường ác. Thế nhưng bạn cần phải ghi nhớ, cho dù bạn năm giới mười thiện tu được rất viên mãn, bạn đời sau sanh thiên hưởng phước trời, phước trời hưởng hết rồi thì phải làm sao? Các vị cần phải ghi nhớ, ở trên trời tu thiện rất khó, người trời thân ngũ ý đều thiện, ở vào hoàn cảnh đó tu thiện không dễ dàng, đều là hưởng phước, họ cũng sẽ không tạo ác nghiệp. Hay nói cách khác, trong A Lại Da Thức của chúng ta vô lượng kiếp đến nay những chủng tử ác này quá nhiều, cho nên khi người trời thọ mạng hết rồi, phước hưởng hết rồi, thì chủng tử ác nghiệp trong A Lại Da Thức khởi hiện hành liền lôi kéo họ đi vào ba đường. Sự việc này ở trong Kinh điển Phật giảng nói rất nhiều. Do đây có thể biết, thiện của trời người là rất có hạn, hơn nữa thời gian tuyệt nhiên không quá dài, nó không phải là chân thiện.

Giáo học của Phật có ba mục tiêu. Việc thứ nhất dạy chúng ta đoạn ác tu thiện, hy vọng chúng ta có thể giữ lấy thân người, không đọa ba đường ác. Đây không phải là mục tiêu chân thật, mà là phương tiện quyền xảo của giáo học. Sau khi được thân người, quan trọng nhất là phá mê khai ngộ. Cái gì là mê? Chúng ta nói lời dễ hiểu hơn, tự tư tự lợi là mê, tham sân si mạn là mê, chúng ta có hay không? Khởi tâm động niệm muốn lợi ích cho chính mình, cho dù bạn ở thế gian làm rất nhiều việc tốt, hành vi tốt, giúp đỡ xã hội, giúp đỡ chúng sanh, mục đích hành thiện của bạn là vì lý do gì? Hy vọng chính mình được phước báo. Ta tu tài bố thí hy vọng được tài phú càng nhiều, tu pháp bố thí hy vọng được thông minh trí tuệ, tu vô úy bố thí hy vọng được khỏe mạnh sống lâu, toàn là vì chính mình. Đây không phải là chân thiện, tâm lượng này rất nhỏ, không thể ra khỏi tam giới. Bạn vẫn là đang mê, bạn chưa khai ngộ. Sau khi ngộ rồi, đoạn ác tu thiện là vì chúng sanh, không vì chính mình. Có lẽ có người nói tu thiện có thể là vì chúng sanh, nhưng đoạn ác có quan hệ gì với chúng sanh? Làm sao có thể nói đoạn ác cũng vì chúng sanh? Đoạn cái ác là làm tấm gương cho chúng sanh đang làm ác. Tôi hồi đầu rồi, tôi

giác ngộ rồi, tôi đã quay đầu, các người cũng nên hồi đầu. Trong ngàn ngữ thường nói: “*Hiện thân nói pháp*”, làm tấm gương tốt cho đại chúng xã hội, không còn vì chính mình. Đối với thế gian này, tất cả các pháp, thể tánh, hiện tướng rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo. Đây là tiếp nhận giáo huấn của Phật Đà. Tâm địa khai mở, biết được tất cả các pháp duyên khởi tánh không, liễu bất khả đắc, người này mới giác ngộ.

Sau khi giác ngộ, họ liền mong cầu thoát khỏi sáu cõi luân hồi, lìa khỏi tam giới. Đây là thiện của Nhị thừa, thông minh nhiều hơn so với phàm phu sáu cõi. Người Nhị thừa tuy là cũng vui lòng giúp đỡ người khác, thế nhưng là bị động, không phải là chủ động, cho nên so sánh với Bồ Tát thì thiện của họ thấp hơn nhiều so với Bồ Tát. Bồ Tát thiện, Nhị thừa không thiện.

Loại thiện thứ ba là nói thiện của Bồ Tát Tiểu thừa. Tiểu thừa có Bồ Tát, không chỉ có Bồ Tát, Tiểu thừa cũng có Phật. Thiên Thai tông nói Tạng-Thông-Biệt-Viên. Tạng giáo chính là Tiểu thừa, cho nên Tạng giáo có Phật, Tạng giáo có Bồ Tát. Bồ Tát ở trong Tạng giáo đích thực có hành vi từ bi giúp đời. Đây là thiện. Thế nhưng chúng ta biết, Tạng giáo thì phiền não của họ chưa đoạn hết. Họ từ bi giúp đời, quảng độ chúng sanh, đây là thiện; nhưng phiền não chưa đoạn hết, đó chính là ác. Họ không thể siêu vượt mười pháp giới, đây là ác. Hướng lên trên mà so sánh thì họ là ác, hướng xuống mà nhìn thì họ là thiện. Cho nên thiện ác có đẳng cấp, bạn là ở đẳng cấp nào, ở tầng thứ nào, chúng ta không thể không rõ ràng.

Loại thứ tư là Thông giáo Tam thừa nhân chi thiện, Bồ Tát thông giáo. Thông giáo là phía trước thông Tiểu thừa, phía sau thông Đại thừa, cũng chưa kiến tánh, nhưng kiến tư phiền não đoạn rồi, có thể tự hành hóa tha, đây là thiện. Thế nhưng đối với lý của trung đạo đệ nhất nghĩa đế thì họ không rõ ràng. Hay nói cách khác, nếu như chúng ta nói vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì họ xả bỏ chấp trước, vẫn còn phân biệt. Bởi vì có phân biệt nên

không thể thấy được cái lý trung đạo, kiến giải vẫn cứ là đọa ở hai bên, vô minh một phẩm cũng chưa đoạn, cho nên ở trong Kinh luận Phật gọi họ là “ngoại phàm”. Chúng ta là phàm phu. Trong ngoài từ đâu mà phân? Từ sáu cõi luân hồi mà phân. Sáu cõi luân hồi, chúng sanh ở bên trong là nội phàm, bên ngoài sáu cõi nhưng không thể siêu việt mười pháp giới gọi là ngoại phàm. Ngoại phàm chính là pháp giới bốn thánh. Siêu việt được mười pháp giới thì mới trở thành thánh nhân. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ, đó là thánh nhân, họ siêu việt mười pháp giới, phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, tâm lượng liền không như nhau. Cho nên, Phật của Thông giáo, Bồ Tát của Thông giáo so với bên trên thì họ vẫn là ác, so với bên dưới thì họ là thiện.

• ***Thứ năm gọi là Biệt giáo Bồ Tát chi thiện***

Biệt giáo là thuần túy Đại thừa, không giống như Thông giáo. Bồ Tát này đối với chân tướng của vũ trụ nhân sanh rõ ràng tường tận. Đây là thiện. Bồ Tát Địa Thượng trong Biệt giáo thấy được tánh rồi, cũng là phá một phẩm vô minh, chứng một phần chân tánh, thấy một phần chân tánh. Sơ địa của Biệt giáo, ở tầng thứ đoạn phiền não mà nói thì cùng tương đồng với Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát, chứng một phần pháp thân. Bồ Tát Thập Địa của Biệt giáo chính là Bồ Tát Thập Trụ của Viên giáo. Bồ Tát Đẳng Giác của Biệt giáo chính là Bồ Tát Sơ Hạnh Vị của Viên giáo. Phật của Biệt giáo chính là Bồ Tát Nhị Hạnh Vị của Viên giáo, 41 phẩm Vô minh đã phá 12 phẩm là Phật Biệt giáo.

• ***Thứ sáu, thiện của Bồ Tát Viên Giáo***

Phật của Biệt giáo cùng với Thiện của Viên giáo mà so sánh thì lại kém rất xa. Cho dù là Biệt giáo Bồ Tát Địa Thượng đến Phật, đây có 12 ngôi thứ, cùng tương đồng với Thập Trụ Nhị Hạnh của Viên giáo về công phu đoạn chứng, nhưng trí tuệ không tương đồng, tâm lượng không tương đồng. Tâm lượng của Viên giáo chính là hai câu mà nhà Phật chúng ta thường hay đọc số



văn, phía trước nói: “*Tâm trùm hư không, lượng khắp pháp giới*”, đó là tâm lượng của hàng Viên giáo. Hàng Biệt giáo không có tâm lượng này. Tâm lượng của Phật Bồ Tát Biệt giáo là rất lớn so với tâm lượng của chúng ta. Tâm lượng của các Ngài có thể nói là một đại thiên thể giới; phạm vi tư duy, tâm lượng tư duy là lấy tam thiên đại thiên thể giới tất cả chúng sanh vì chúng ta mà khảo lượng, đây là Phật Bồ Tát của Biệt giáo. Phật Bồ Tát của Viên giáo không phải như vậy, khảo lượng của các Ngài là tận hư không khắp pháp giới tất cả chúng sanh, vậy làm sao như nhau được?

Buổi tối hôm qua, có mấy vị ký giả của Hải Hạp Thời báo đến phỏng vấn chúng ta và thăm viếng các tôn giáo khác. Chúng ta cũng tặng một số tiền để họ làm việc từ thiện. Họ hỏi chúng ta tại vì sao phải làm như vậy? Tôi nói không gì khác cả, đây là việc chúng ta nên làm. Tại vì sao phải nên làm? Sự nghiệp phúc lợi xã hội là mỗi một người chúng ta phải nên làm, giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn cũng là việc chính chúng ta phải nên làm, hiện tại họ làm thay cho chúng ta, chúng ta mong cầu còn không được, làm gì có đạo lý không tận tâm tận lực đi giúp đỡ họ chứ? Họ nói, tâm lượng của các vị quá lớn, đều có thể nghĩ đến đại chúng xã hội. Nghĩ đến đại chúng xã hội, tâm lượng vẫn không xem là lớn. Chớ ít phải nghĩ đến hết thảy địa cầu, tất cả chúng sanh khổ nạn toàn thế giới này. Đây là tâm lượng gì vậy? Xin nói với các vị, là cái thiện của trời người, không thể so được với Tiểu thừa.

Sáu loại thiện mà Đại Sư Thiên Thai đã nói, càng hướng lên trên cao thì cảnh giới khảo lượng càng lớn, cho đến Bồ Tát Viên giáo thì khảo lượng của họ là tận hư không, khắp pháp giới tất cả chúng sanh, bình đẳng từ bi, không có giới hạn. Chúng ta muốn siêu vượt quần chúng, chủng tộc khác nhau, siêu việt tôn giáo, siêu việt giới hạn của quốc gia, thì dùng tâm thanh tịnh, tâm từ bi, tâm đại từ bi để khảo lượng. Chính chúng ta có bao nhiêu năng lực thì làm bấy nhiêu sự việc, vì tất cả chúng sanh mà làm. Tâm lượng của bạn lớn, trong Phật pháp nói là công đức càng lớn. Công đức lớn nhỏ không ở sự việc lớn

hay nhỏ, không ở chỗ ra tiền ra sức bao nhiêu, mà ở ngay tâm lượng của bạn. Người tâm địa chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi, bạn thấy họ ở ngay trong cuộc sống thường ngày làm việc thiện nhỏ nhưng công đức mà họ làm ra là không thể nghĩ bàn. Vì sao vậy? Xứng tánh. Tâm lượng cứu cánh viên mãn chính là tự tánh, “*tâm trùm hư không, lượng khắp pháp giới*”, đó là tự tánh. Bạn dùng tâm hạnh như vậy, không luận làm bất cứ việc gì, bạn bố thí một xu tiền, thậm chí trên người không có tiền, xem thấy việc tốt của người khác, chấp tay hoan hỉ tán thán thì công đức đều là vô lượng vô biên. Do đây có thể biết, Phật Bồ Tát viên đốn đại giáo, mỗi niệm đều tu vô lượng vô biên công đức. Phạm phu chúng ta có thể hay không? Chỉ cần mở rộng tâm lượng thì có thể. Biết được tất cả pháp của thế gian này không phải là chân thật, mà là hư vọng, những cái giả tướng này chỉ là thoáng qua trước mắt chúng ta mà thôi. Người có trí tuệ, người thông minh, hiểu rõ đạo lý này, thấu suốt chân tướng sự thật thì nắm lấy cơ hội, thành tựu vô lượng vô biên công đức. Người ngu muội, luôn luôn là để cho cơ hội đi qua ngay trước mắt, không những không biết nắm lấy cơ hội tích lũy công đức, mà còn tạo tác vô lượng tội nghiệp.

Con người ở thế gian, tất cả chúng sanh ở thế gian, ai mà không tham hưởng thụ? Con người vì sao mà sống? Vì hưởng thụ mà sống. Đây là lời thật. Cái gì là hưởng thụ chân thật, vui hưởng chân thật? Các vị cho rằng chính mình có được hưởng thụ của năm dục sáu trần, hưởng thụ tài, sắc, danh, thực, thùy là thật. Đây không phải là hưởng thụ chân thật. Tài, sắc, danh, thực, thùy, Phật gọi là năm điều gốc của địa ngục. Bạn ham muốn cái hưởng thụ này thì bạn liền bị năm cái điều gốc xỏ mũi kéo vào. Thử hỏi xem, bạn có thể hưởng thụ được bao nhiêu ngày? Quả khổ phía sau nói không ra lời, bạn có xem thấy hay không? Thánh nhân, người có trí tuệ lớn, người triệt để giác ngộ nói với chúng ta, lạc thọ chân thật là giúp đỡ người khác, giúp người làm vui là gốc. Cho nên chư Phật Bồ Tát làm cho chúng ta xem, tuyệt nhiên không phải cố ý làm ra dáng vẻ để cho chúng ta xem, mà các Ngài làm thật. Chính mình trải

qua đời sống rất kham khổ, giúp người khác được an vui, đó là đại an vui, đại tự tại. Phàm phu chúng ta không thể nào hiểu ra được, không thấy được thọ dụng của thánh hiền, Phật, Bồ Tát, chỉ xem thấy người thế gian hưởng phước, sống trong đời sống cho là vinh hoa phú quý, không biết được đời sống thú vui của người chân thật có học vấn, có trí tuệ.

Thích Ca Mâu Ni Phật, chúng ta đọc được ở trên Kinh, người thế gian không có năng lực tán thán Phật. Vì sao vậy? Phật quá cao, bạn ngược cũng ngược không tới, bạn làm sao mà tán thán Ngài? Cho nên Phật cũng đành phải chính mình tán thán chính mình. “*Quy y Phật nhị túc tôn*”, đây là Phật chính mình tán thán chính mình. Bạn hiểu được “*nhị túc*” là gì? Trí tuệ và phước báo hai thứ đều viên mãn. Phước báo là đại an lạc. Đại an lạc thù thắng không gì bằng, đại lạc cứu cánh viên mãn, đó là phước báo. Chúng ta không thấy ra được, không thể nào thể hội ra được, vì sao vậy? Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa thị hiện ở thế gian này, đời sống của Ngài rất kham khổ, ba y một bát, nửa ngày ăn một bữa, dưới gốc cây ngủ một đêm, đó là tướng phước báo an vui đạt đến cứu cánh viên mãn. Chúng ta thấy rồi, cho là ngày tháng này quá khổ, chúng ta không bằng lòng sống như vậy. Chân thật an vui. Bạn không thể lý giải, bạn không thể tiếp nhận, đương nhiên bạn cũng sẽ không tiếp nhận. Đây chính là chỗ khác biệt của phàm-thánh, trí-ngu. Chúng ta học Phật, muốn chân thật khai mở trí tuệ thì phải tỉ mỉ mà quán sát hành nghi của Phật Bồ Tát, sâu sắc mà lãnh hội, bạn sẽ phát hiện ra đó là chân lạc.

Tôi trong lúc giảng giải cũng đã nói qua nhiều lần, thân tâm tự tại, tâm địa thanh tịnh, không nhiễm một trần, cái gì là an vui nhất? Trong lòng không có việc gì thì an vui. Cho nên người xưa thường nói: “*Nhiều việc không bằng ít việc, ít việc không bằng không có việc gì*”. Phàm phu là nhiều việc, Nhị thừa là ít việc, Phật Bồ Tát là không việc gì, bạn làm sao có thể thể hội được? Không việc gì, ngày ngày vì tất cả chúng sanh biểu diễn, vì tất cả chúng sanh nói pháp vẫn là vô sự, thân-ngữ-ý ba nghiệp thường trụ trong Tam Muội,

thường trụ không tịch, chưa từng dao động bao giờ. Hay nói cách khác, chưa từng khởi tâm động niệm, chưa từng phân biệt chấp trước. Đây là thiện của Viên giáo Bồ Tát.

Cho nên, Bồ Tát Biệt giáo so sánh với Viên giáo, cho dù công phu đoạn chứng gần bằng nhau, nhưng trí tuệ hoàn toàn không như nhau. Viên giáo mới chân thật đối với Phật trong tất cả Kinh giáo liễu nghĩa Đại thừa nói ra lý viên mãn vi diệu. Đây là cái thiện chân thật, đây mới là chân thiện. Nếu như chúng ta nói tiêu chuẩn thiện ác, Phật Bồ Tát viên đốn mới khế nhập tiêu chuẩn tuyệt đối. Căn tánh viên đốn rất là hi hữu, rất là đáng quý. Căn tánh viên đốn không phải trời sanh, do đâu mà có? Cũng là từ huân tập thành tựu. Cách nói này nói rõ là chúng ta mỗi một người đều có phần. Cho nên vạn nhất không nên có ý niệm sai lầm, cho rằng họ là căn tánh viên đốn, thượng căn lợi trí, còn căn tánh của chúng ta không được, tự xem thường chính mình, vậy thì sai rồi.

<sup>18</sup>Thiện Đạo Đại Sư ở trong chú giải “Quán Vô lượng Thọ Phật Kinh” nói với chúng ta: “*Chín phẩm vãng sanh đều là ở duyên ngộ không như nhau*”. Câu nói này có thể dẫn ra căn tánh của năm thừa cũng ở duyên ngộ không đồng nhau. Câu nói này rất hay, đích thực có thể làm phấn chấn lòng người. Chúng ta là người căn tánh hạ liệt, có thể hướng lên trên, có thể y chỉ thiện tri thức, nương vào bạn lành, duyên của chúng ta thù thắng, làm cho căn tánh thấp kém của chúng ta cũng có thể nâng lên đến thượng căn. Thế nhưng gặp duyên không như nhau, chúng ta lại sẽ sanh ra nghi hoặc, đó chính là “*thiện hữu có thể gặp không thể cầu*”. Ta muốn gần thiện tri thức, ta đến nơi đâu để tìm? Ai là thiện hữu? Nếu như chúng ta hướng ngoại mà tìm thì khó. Khó ở chỗ nào? Phật thường nói ngoài tâm mà cầu thì không thể có được. Câu nói này rất sâu, chúng ta luôn luôn là nghe đến câu nói này thì y văn giải nghĩa.

---

<sup>18</sup> Bắt đầu đĩa 96

“Ngoài tâm cầu pháp, vô hữu thị xứ”, tốt rồi, không có chỗ cầu, dứt khoát cũng không cầu. Thế nhưng vẫn có một câu nói: “Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân”, nếu bạn đem hai câu này liên kết lại thì bạn có chỗ ngộ.

Bạn chính mình chân thật phát tâm, đây là từ bên trong nội tâm mà cầu, không phải từ bên ngoài, tự nhiên được Phật Bồ Tát cảm ứng. Bạn từ bên trong mà cầu là cảm, Phật Bồ Tát liền có ứng. Phật Bồ Tát là bạn lành. Chúng ta muốn cầu thiện tri thức, cầu bạn lành, đây không phải là một phương pháp rất tốt hay sao? Vấn đề là bạn không chịu hướng nội mà cầu, vậy thì không còn cách nào.

Hướng nội mà cầu, làm thế nào mà cầu pháp? Tôi nói với các vị được đơn giản, nói được tường tận hơn một chút là hiếu học, hai chữ này chính là hướng nội mà cầu. Bạn chân thật có tâm hiếu học liền sẽ cảm động Phật Bồ Tát đến giúp đỡ, cảm động tất cả thiện hữu. Bạn không hiếu học, thiện tri thức có tốt hơn, chư Phật Bồ Tát cũng không thể giúp được. Phật pháp là sư đạo. Thế xuất thế gian sư đạo đều là “chỉ văn lai học, vị văn vãng giáo”, chỉ cần bạn chính mình chân thật hiếu học thì duyên liền đầy đủ. Bạn thân cận một lão sư tốt, những bạn hữu của vị lão sư tốt này cũng đều là lão sư tốt, những người này thường hay cùng nhau tụ hội, thường hay cùng nhau nói chuyện, cũng sẽ nói đến những học trò mà họ đã tiếp xúc, thái độ tu học của những học trò này, họ cũng thường hay làm đề tài để nói. Bạn hiếu học, vị thầy giáo này sẽ tán thán bạn, rất nhiều thầy giáo đều nghe nói có một người như vậy. Bạn thân cận thiện hữu, thiện hữu này liền sẽ càng ngày càng nhiều. Như Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham, những vị thầy này, một người giới thiệu cho bạn một người thì sẽ quen biết rất nhiều. Nếu bản thân bạn không hiếu học thì không còn cách nào. Then chốt ở hiếu học. Hiếu học chính là cảm, năng cảm; tất cả thiện hữu đến giúp đỡ bạn, đó chính là năng ứng. Chúng ta học tập phải từ ngay chỗ này mà bắt tay vào.

Trong học tập có thú vui chân thật. Nếu người không có tâm hiếu học, không có hạnh hiếu học, họ không thể hội được. Luận Ngữ, các vị mở ra câu thứ nhất là *“học nhi thời tập chi, bất diệc thuyết hồ”* chính là tán thán hiếu học. Hay nói cách khác, một đoạn nhỏ mở đầu trong Luận Ngữ cùng trong Phật pháp nói thân cận bạn tốt, ý nghĩa là tương đồng. Cảm ứng đạo giao là tự nhiên, thành tựu rồi. *“Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân”*, đây là hồng nguyện của chư Phật Bồ Tát, cũng là bản nguyện của thiện tri thức. Tứ hồng nguyện thế nguyện các vị đều rất quen thuộc, bản nguyện *“chúng sanh vô biên thế nguyện độ”*, các Ngài làm sao có thể bỏ đi một người? Ngày nay chúng ta nói không gặp được thiện tri thức, lời nói này là sai rồi. Tại vì sao không gặp được thiện tri thức? Không chịu học. Chân thật hiếu học thì bạn sẽ thường gặp thiện tri thức, ngày ngày cùng ở chung với thiện tri thức, chưa từng rời khỏi thiện tri thức. Tôi nói với mọi người lời này đều là thành thật.

Ngày nay chính tôi có được chút thành tựu nhỏ, không gì khác hơn là hiếu học. Tôi đối với năm dục sáu trần thế gian, loại đời sống hoan lạc này cả đời không hề hưởng thụ qua, cả đời đều ở trong học tập. Khi tôi còn trẻ ưa thích thân cận thiện tri thức; đối với người có đạo đức, người có học vấn, tôi rất là ngưỡng mộ, chỉ cần tôi có chút thời gian, tôi đến thân cận, nghe giáo huấn của họ, cho nên đời sống khi còn trẻ của tôi rất là đơn thuần. Chỗ mà tôi đi đến gần như là có ba nơi cố định. Những vị giáo thọ danh tiếng chỉ cần tôi có thời gian, tôi đến thăm viếng họ. Nơi thứ hai là thư viện, nơi thứ ba là nhà sách, các nơi khác đều không đi. Tôi ở Đài Bắc, ông chủ các nhà sách của Đài Bắc đều quen biết tôi. Tôi xem thấy sách hay thì có thể mang đi, có thể mượn về xem mà không cần phải đóng tiền thế chân. Họ đều biết tôi. Tôi có tiền thì tôi nhất định đến trả cho họ. Họ đều rất ái hộ đối với tôi, chịu hiệp trợ. Trong những khu vui chơi không thể tìm được tôi.

Tôi cũng có một số bạn muốn mời tôi đi xem phim, điều kiện của tôi rất hà khắc, bởi vì xem điện ảnh là thú vui, nếu như chỗ ngồi ở nơi đó vị trí

không tốt thì bị chịu khổ. Điều kiện của tôi nhất định là ngồi ngay trong ba hàng đầu, anh không mua được vị trí này thì không nên mời tôi, tôi sẽ không đi. Hơn nữa, phương tiện giao thông phải thoải mái thì tôi mới chịu đi. Nếu không thì tôi sẽ không đi chịu khổ. Tôi không dễ dàng gì tiếp nhận lời mời của người khác, chính tôi cũng sẽ không mời người khác để đi đến những nơi đó.

Hiếu học là vô cùng quan trọng. “*Học nhi thời tập chi*”, thật có an vui, có niềm vui ở trong đó. Niềm vui này người khác không cách gì nghĩ ra. Đây là đại đạo lý của cảm ứng đạo giao. Nếu như các vị nói không gặp được thiện tri thức thì sai là ở chính mình, quyết định không thể trách người khác.

Bồ Tát Viên giáo đối với cái lý của Viên diệu đã thấu triệt rồi, viên dung rồi. Loại viên này, lý viên dung vi diệu, đều ở trên “Kinh Hoa Nghiêm”. “Kinh Hoa Nghiêm”, “Kinh Pháp Hoa”, “Kinh Vô Lượng Thọ” viên diệu đạt đến cùng tột. Cho nên đây là chí thiện, nhà Nho nói “*chỉ u chí thiện*”, Đại Sư Thiên Thai nói chỗ này cũng có hai cách nói.

Thứ nhất, thuận viên lý của thật tướng, đây là thiện, trái ngược là ác. Lời nói này chúng ta nghe vẫn không dễ hiểu. Chúng ta đổi cách khác mà nói, tùy thuận chân tướng của vũ trụ nhân sanh, đây là thiện. Câu nói này tuy là bạn nghe hiểu rồi, văn tự này dễ hiểu hơn so với Thiên Thai tông nói, thế nhưng cảnh giới nghĩa thú ở trong đây bạn vẫn là không cách gì thể hội. Cái gì gọi là chân tướng vũ trụ nhân sanh? Bạn làm thế nào để tùy thuận nó? Khi tôi vừa hỏi vậy, có lẽ chính là gây sự chú ý của bạn, đề khởi tư duy của bạn, suy nghĩ của bạn. Bạn thử nghĩ xem, cái gì là chân tướng của vũ trụ nhân sanh? Nếu bạn không thể hiểu rõ thì bạn làm sao mà tùy thuận? Đại Sư Thiên Thai nói “*tùy thuận là thiện, trái ngược là ác*”.

Chân tướng của vũ trụ nhân sanh là tướng có thể không (thể là tánh thể), sự có lý không. Đây là từ tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc mà nói. Sau đó mới biết được, hành trì của Phật Bồ Tát chính là tùy thuận, trong tùy thuận có

đại an vui, đại tự tại. Xem lại chúng ta, chúng ta hoàn toàn trái ngược với chỗ này, chúng ta không hề hay biết đối với chân tướng sự thật, tuy đã học Phật pháp nhiều năm như vậy rồi, danh từ thuật ngữ có thể ghi nhớ, cũng thường hay nói ở trên miệng, thế nhưng khởi tâm động niệm, lời nói việc làm hoàn toàn trái ngược với đây, không một chút nào có thể tương ứng. Cho nên tu học của chúng ta tuy là dùng hết năm tháng nhưng vẫn là không có được kết quả. Niệm Phật vãng sanh có thể nắm chắc chưa? Có tin tức gì chưa? Tại vì sao tu học công phu không có lực? Luôn có một đạo lý, luôn có một nguyên tắc, bạn có thể tìm ra được hay không? Dem cái nhân tố không thể thành tựu tiêu trừ thì công phu liền có lực.

Thực tế mà nói, thông thường chúng ta trong lúc giảng dạy, lời khuyên bảo mọi người nói ra thật quá nhiều, đó chính là phải chân thật nhìn thấu, phải buông bỏ, phải đem tâm lý làm một cuộc cải biến lớn. Lúc trước mê hoặc điên đảo, tất cả đều không thuận thật tướng, khởi tâm động niệm đều vì chính mình. Chỉ cần là vì chính mình liền tạo tác vô lượng vô biên nghiệp. Tạo thiện nghiệp thì thọ báo ba đường thiện, tạo ác nghiệp thì thọ báo ba đường ác, tóm lại một câu mà nói là không thể siêu việt sáu cõi luân hồi, không thể siêu việt mười pháp giới, cho nên thấy đều là ác, không phải là thiện. Ý niệm này quả nhiên chuyên đổi lại, niệm niệm vì chúng sanh, không còn vì chính mình. Vì những chúng sanh nào vậy? Vì tận hư không, khắp pháp giới tất cả chúng sanh, vậy thì bạn liền thuận theo lý của thật tướng. Thân thể này của chính chúng ta cũng là một trong vô lượng chúng sanh hư không pháp giới, tuyệt nhiên không hề quên mất đi chính mình. Vì tất cả chúng sanh hư không pháp giới là có bao gồm chính mình ngay trong đó. Thế nhưng nếu như ý niệm của bạn sai, chỉ vì một chúng sanh này mà quên hết đi tất cả, vậy thì hoàn toàn sai, thực tế mà nói, chính mình - chúng sanh này cũng không chắc gì giữ được. Đây là với chân tướng sự thật. Quan niệm ý tưởng hoàn toàn trái ngược, niệm niệm vì pháp giới, niệm niệm vì tất cả chúng sanh, pháp giới tất cả chúng sanh



chân thật chính là chính mình, thật là ta. Đây là Đại Sư Thiên Thai nói đối với ý nghĩa thứ nhất Viên giáo Bồ Tát chi thiện.

Ý thứ hai là “*đạt thử viên lý chi thiện trước chi vi ác*”. Lời nói này rất hay, câu nói này mới chân thật nói đến được cùng tốt của Viên diệu. Thông đạt, tường tận, tốt quá! Nếu như thông đạt tường tận mà bạn vẫn còn phân biệt chấp trước thì sai rồi. Bạn còn phân biệt sự thông đạt của bạn, vẫn còn chấp trước sự tường tận của bạn, đó chính là ác, hướng hồ là thứ khác? Cách nói này chân thật là nói đến tốt cùng. Thông đạt đối với chân lý của vũ trụ nhân sanh, không thể phân biệt, không thể chấp trước, hướng hồ thế xuất thế gian tất cả pháp?

Cái nào là pháp thế gian, cái nào là pháp xuất thế gian? Chúng ta từ chỗ căn bản nhất mà nói, năm giới là pháp xuất thế gian, mười thiện là pháp thế gian. Pháp xuất thế, chư Phật Bồ Tát bắt đầu học từ chỗ nào vậy? Bắt đầu học từ năm giới. Thế gian bao gồm tất cả thiện pháp cũng không rời khỏi mười nghiệp thiện. Cho nên, năm giới mười thiện hợp lại mà nói thì chính là pháp thiện căn bản của thế xuất thế gian.

Chấp tướng mà tu học thì không thiện. Tu học mà không chấp tướng là đại thiện, không luận là chính mình sinh hoạt làm việc đối nhân tiếp vật, trong tự nhiên liền sẽ tương ứng với năm giới mười thiện. Năm giới cùng mười thiện có rất nhiều chỗ gần giống với nhau, rốt cuộc thì phân biệt từ chỗ nào? Xin nói với các vị, trong đây có một khác biệt căn bản, đó chính là năm giới thì từ chỗ thầy dạy mà có được, từ nơi Phật Đà truyền lại cho chúng ta. Tuân theo giáo huấn của Phật Đà, đây là giới. Thiện không nhất định là Phật Đà truyền dạy, nhân thiện thiện nhân đều có thể dạy bảo chúng ta. Đây là chỗ khác biệt của thế và xuất thế gian. Đây là chúng ta nói truyền thừa từ nơi sự tướng, hai chỗ này không như nhau. Nếu như từ chỗ sâu hơn một chút mà nói, năm giới tương ứng với tánh đức, mười thiện tương ứng với tâm thức, chỗ này

không như nhau. Mười thiện từ trong ý thức mà lưu xuất ra, năm giới là xứng với tánh đức, từ trong tâm thanh tịnh của tự tánh mà lưu lộ ra. Đây là cội nguồn của nó không như nhau.

Hành trì của Phật Bồ Tát thì năm giới mười thiện là tự nhiên, không có chút tạo tác nào, tuyệt đối không thể nói có tâm phải trì giới, có tâm phải hành thiện. Nếu như có tâm thì cái tâm đó chính là tâm ý thức, là vọng tâm, cho nên là không thiện. Cái tâm vô tâm là chân tâm. Chỗ này rất không dễ gì phân biệt. Từ trong tâm chân thành, tâm chân thành là thanh tịnh, thanh tịnh chính là không có ô nhiễm, cũng chính là nói quyết định không có chấp trước, nó là bình đẳng. Bình đẳng chính là quyết định không có phân biệt, không có vọng tưởng, không có chấp trước, tự nhiên liền sẽ lưu lộ ra. Ngày nay chúng ta nói tất cả chúng sanh là chính mình, ta phải nên làm thế nào đó là đã rơi vào trong ý thức rồi, vậy thì đó không phải là thuần thiện. Phải nên làm như vậy, nói lời thành thật là nhiều nhất cũng chỉ là thiện của Bồ Tát Biệt giáo, đây cũng là đã đưa bạn lên quá cao rồi. Nếu hướng xuống thấp một chút, thực tế mà nói là cái thiện của Bồ Tát Tiểu thừa, bạn vẫn còn có tâm đang làm thiện. Hoàn toàn có ra từ tự nhiên thì mới là chân thiện. Tất cả vì chúng sanh, không chấp cái tướng vì chúng sanh, trên “Kinh Bát Nhã” nói “*Tam luân thể không*”. Chân thật làm đến được tam luân thể không, đoạn ác cũng là tam luân thể không, làm thiện cũng là tam luân thể không thì liền tương ứng với cái lý của Viên diệu. Cái gì gọi là tam luân thể không? Không chấp trước bốn tướng mà trên “Kinh Kim Cang” nói. Đã phá được bốn tướng tức không ngã tướng, không nhân tướng, không chúng sanh tướng, không thọ giả tướng thì chính là tam luân thể không.

Trên “Kinh Kim Cang” nói rất hay, đừng nói là Bồ Tát Viên giáo đã lìa bốn tướng, Tu Đà Hoàn Tiểu thừa cũng không còn chấp bốn tướng, cho nên mới có thể chứng được quả vị của Tu Đà Hoàn. Lời nói này người sơ học chúng ta luôn luôn là lơ là, luôn cho rằng phá bốn tướng là cảnh giới của Bồ

Tát Đại thừa. Lúc mới đầu học Phật tôi cũng có cách nhìn như vậy, luôn cho rằng Bồ Tát Đại thừa mới là như vậy, không hề nghĩ đến Tu Đà Hoàn Tiểu thừa cũng có. Đây chỉ là công phu sâu cạn không đồng mà thôi. Do đây có thể biết, không lìa bốn tướng thì không thể nào có thể siêu phàm nhập thánh. Sơ quả Tiểu thừa gọi là nhập lưu, nhập vào dòng thánh, thành thật mà nói, đó không phải là phàm phu, cho nên tiêu chuẩn tự nhiên có cao đến như vậy. Đây là chúng ta phải nên hiểu, phải tường tận, chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày chân thật làm được công phu.

Cái gì là công phu? Lìa tướng là công phu. Mặc áo ăn cơm, đối với người với vật, từ sớm đến tối học lìa tướng. Mọi thứ rõ ràng chính là trí tuệ, tường tận mọi thứ là trí tuệ. Mọi thứ đều không chấp trước là trí tuệ Bát Nhã chân thật, định huệ đều ở ngay trong đó, không chỉ định huệ mà giới-định-huệ tam học viên mãn đầy đủ. Giới là ngừa quấy dứt ác, bạn không có lỗi làm thì giới đầy đủ. Định, bạn trước giờ chưa từng động tâm thì định đầy đủ. Thế xuất thế gian tất cả pháp mọi thứ tường tận, mọi thứ thấu suốt, đây chân thật gọi là biết dụng công. Chuyên ba độc tham-sân-si thành giới-định-huệ ba học, dùng công hạnh này niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ thì làm gì mà không vãng sanh chứ? Không chỉ vãng sanh, mà phẩm vị của bạn cao, quyết định sanh cõi Thật Báo Trang Nghiêm, không thể ở cõi Đồng Cư, cũng không thể ở cõi Phương Tiện Hữu Dư. Đây đều là gặp duyên không như nhau.

Duyên ngày nay của chúng ta có thể nói là rất thù thắng, then chốt các vị không nên quên đi hai chữ “hiếu học”, then chốt ở hiếu học. Đây là Thiên Thai tông nói thiện ác nhân thiên, họ đem thiện ác nói ra sáu loại, đây là nhân. “Quốc độ thô diệu”, đây là nói quả. Thực tế mà nói, chánh báo cũng là quả, ngay chỗ này đã tinh lược bớt đi. Tuy là tinh lược nhưng ý nghĩa đầy đủ, vì sao vậy? Y báo tùy theo chánh báo chuyển, chánh báo nếu không diệu thì y báo làm sao diệu? Chánh báo không diệu thì y báo liền thô. Chỗ này đã nói “Thô diệu” ý nghĩa rất sâu rất rộng, chúng ta phải tỉ mỉ mà thể hội. Chánh báo

diệu, chánh báo là nói thân tướng, làm thế nào mới là diệu? Trên Kinh có tiêu chuẩn, 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp, đó là diệu. Tại vì sao nhất định phải dùng cái này làm tiêu chuẩn? Ba mươi hai loại tướng hảo, mỗi một loại tướng đều là do nhân thiện mà biến hiện ra, cho nên nó không phải là phước báo, không phải là phước đức, mà là công đức thành tựu. Ý nghĩa thô diệu là từ chỗ này mà định. Nếu như không từ chỗ này mà định, mà từ phước báo thì hiện tại người thế gian tướng mạo đẹp rất nhiều, đó là cái tướng gì vậy? Phước đức biến ra, không phải công đức. Công đức cùng phước đức có khác biệt. Tướng của họ tuy là tốt, chánh báo tốt, hoàn cảnh y báo cũng không tệ, nhưng bạn tỉ mỉ mà quán sát, tư tưởng của họ, hành vi của họ vẫn cứ là tạo tác rất nhiều nghiệp bất thiện, vậy thì không phải thật diệu. Các vị phải nên biết, tạo tác đại ác mà không có đại phước báo vẫn tạo không thành công. Người có phước đức lớn, giết mấy ngàn người thì họ không bị tù tội. Người không có phước báo, giết một người thì phải bị đi tù, thì phải chịu tử hình. Cho nên chỗ này chúng ta nói đến thô diệu thiện ác của chánh báo, ý nghĩa trong đây rất sâu rất rộng, chúng ta phải có năng lực phân biệt.

Tướng của Phật Bồ Tát không giống như tướng của người thế gian, thế nhưng hiện tại có một số người tạo ra hình tượng của Phật Bồ Tát không hề y theo tiêu chuẩn Phật đã nói trong Kinh. Trong Phật Kinh có một bộ Kinh gọi là “Tạo Tượng Độ Lượng Kinh”. Vào thời xưa, tạo tượng đều y theo tiêu chuẩn này mà tạo, hiện tại thì không y theo. Hiện tại tạo tượng Phật Bồ Tát gọi là nghệ thuật hình người, Phật Bồ Tát cũng biến thành phàm phu, nghệ thuật hình người. Chỗ này chúng ta cần phải tường tận, phải nên biết.

Từ trên hoàn cảnh y báo mà nói, cho dù hoàn cảnh nhỏ của bạn vẫn không tệ nhưng hoàn cảnh lớn không tốt hoặc hoàn cảnh lớn của bạn cũng không tệ, như một thành phố, một khu vực, đây là hoàn cảnh sinh hoạt tương đối lớn không tệ, nhưng cả thầy địa cầu này không tốt thì dù hoàn cảnh nhỏ của chính chúng ta có tốt hơn cũng không thể thoát khỏi một hoàn cảnh lớn này, không

thể không bị ảnh hưởng của hoàn cảnh lớn. Chúng ta chỉ biết hưởng thú vui ở trong hoàn cảnh nhỏ hẹp, xem thường đi hoàn cảnh lớn bên ngoài, quên mất đi thì sớm muộn gì cũng phải chịu tai nạn. Chỗ này trong “Kinh Pháp Hoa” nói là “*ba cõi như nhà lửa*”. Nơi ở của bạn không tệ, rất an toàn, nhưng bên ngoài đều là lửa, lửa đang cháy, không bao lâu sẽ cháy đến bên nhà của bạn, bạn chạy không kịp. Chính là đạo lý này. Do đó, nếu chúng ta muốn chính mình trải qua đời sống được hạnh phúc, trải qua được tốt, thì nhất định phải nghĩ đến hoàn cảnh chung quanh của chúng ta, phải nghĩ đến tất cả chúng sanh. Chỉ có tất cả chúng sanh đều trải qua được hạnh phúc thì chúng ta trải qua ngày tháng được tốt mới là thật, mới là hạnh phúc chân thật. Chư Phật Bồ Tát chính là có cách nghĩ như vậy. Tư tưởng, kiến giải, hành trì của chúng ta không thể giống được với Phật Bồ Tát là ở chỗ này.

Thế giới Cực Lạc là tập đại thành tốt nhất ngay trong đại vũ trụ này. Chúng ta từ trong đoạn Kinh văn này cũng có thể thể hội được, Pháp Tạng Tỳ kheo không phải dựa vào không tưởng mà tạo ra Thế giới Cực Lạc, không phải đóng cửa tạo xe, mà Ngài đến khắp nơi để học tập. Bạn xem, “*bi*” chính là hai trăm mười ức cõi nước chư Phật mà phía trước đã nói. Ý nghĩa chân thật chính là tận hư không khắp pháp giới tất cả thế giới chư Phật, Ngài không để sót một cõi nào, đều đến tham quan, đều đến khảo sát. “*Thủ nhân chi trường, xả nhân chi đoản*”, như vậy mà tạo ra Thế giới Cực Lạc. Tạo ra từ chỗ nào chúng ta có hiểu hay không? Khởi tạo từ tâm địa. Mọi người cũng thường hay nghe được “*tâm tưởng sự thành*”. Hay nói cách khác, Pháp Tạng đến tham học là kết tập thiện tâm trong tất cả cõi nước chư Phật, trừ bỏ tất cả ác niệm ác tâm có trong các cõi khác, như vậy mới thành tựu được chánh báo trang nghiêm, thành tựu được y báo trang nghiêm. Ngày nay chúng ta tu học, nhiều nhất là học được cái bên ngoài của người ta, không thể chân thật học được cái thiện tâm, thiện nguyện, thiện hạnh của người ta. Ngay chỗ này không thể không lưu ý, không thể xem thường lướt qua.

Cõi nước chư Phật đều là vi diệu không thể nghĩ bàn. Cõi nước chư Phật so sánh cùng cõi nước chư Phật cũng có thô diệu khác nhau. Đó là do nguyên nhân gì? Nếu như không phải tham học tận hư không khắp pháp giới thì khó. Tất cả chư Phật thành Phật chưa hẳn tham học tận hư không khắp pháp giới. Do đó ở trên lý mà nói, Phật và Phật bình đẳng, Phật Phật đạo đồng, quyết định là bình đẳng, bởi vì kiến tư phiền não và trần sa phiền não đoạn rồi, vô minh cũng phá hết thì làm gì mà không đồng. Thế nhưng nếu không tham học ở tận hư không khắp pháp giới thì tuy công phu đoạn chứng của chư Phật là đồng nhau nhưng tâm nguyện không đồng nhau, do đó trên quả báo vẫn có khác biệt nhỏ. Chúng ta tóm lại có thể nói như vậy, giống nhau điểm lớn, khác nhau điểm nhỏ, vẫn có khác biệt nhỏ. Chỉ có A Di Đà Phật y chánh là cứu cánh viên mãn, vô thượng thù thắng, chính là Ngài chịu nỗ lực đi tham học, chúng ta gọi là hiếu học. Hiếu học cứu cánh viên mãn là Bồ Tát Pháp Tạng, người hiếu học khác đều không thể sánh được với Ngài, Ngài là hiếu học cứu cánh viên mãn, cho nên Thế giới Tây Phương Cực Lạc là kết tập đại thành thiện nhân thiện quả của cõi nước chư Phật. Đây là Ngài tư duy cứu cánh, lý sự nhân quả Ngài đều thông đạt. Cổ đức nói cái cứu cánh này là “*nhất tâm cập báo độ chi chân nhân*”. Câu nói này nói rất hay, cũng chính là tu học của chúng ta nhất định phải làm tâm địa công phu, học thiện tâm thiện nguyện của người ta. Từ thiện tâm thiện nguyện làm công phu chân thật thì thiện hạnh tự nhiên liền sẽ thành tựu. Vậy thì chúng ta ngày nay không đạt đến được cảnh giới của Phật Bồ Tát, chúng ta ra đi tham học, học thiện hạnh của người ta nhưng không làm được thiện tâm thiện nguyện, cũng có thể làm đến được gần giống, cùng so sánh với người thì không hề thua kém người, trên biểu hiện thì không thua người ta, nhưng trên tâm hạnh thì thua người ta. Nếu như từ nơi tâm hạnh chân thật mà học tập, mà hạ công phu, thì cho dù trên biểu hiện có chút kém khuyết thì cũng không thua kém người. Đạo lý ở trong đây các vị phải tỉ mỉ mà tư duy. Đây là trong tiểu khoa gọi là quán sát, cũng chính là học tập.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “Tiện nhất kỳ tâm, tuyền trạch sở dục, kiết đặc đại nguyện”.**

Đoạn này là chọn lựa. Một lòng “*tiện nhất kỳ tâm*”, một lòng một dạ vì tất cả chúng sanh, không phải là vì một quốc gia, không phải vì một khu vực, không phải vì một đại thiên thế giới, mà là vì tận hư không khắp pháp giới tất cả chúng sanh ở trong đó. Phạm vi chúng sanh bao gồm rất rộng, không phải chỉ tất cả người, tất cả động vật, phạm vi đó nhỏ. Chỗ này trong Phật pháp chúng ta gọi là chúng sanh hữu tình. Ngoài chúng sanh hữu tình ra còn có chúng sanh vô tình. Bản ý của hai chữ chúng sanh này là chúng duyên hòa hợp mà sanh ra hiện tượng thì gọi là chúng sanh. Động vật là chúng duyên hòa hợp mà sanh ra, thực vật cũng là chúng duyên hòa hợp mà sanh ra, khoáng vật vẫn là chúng duyên hòa hợp mà sanh ra, thậm chí đến hiện tượng tự nhiên, có loại hiện tượng nào mà không phải do chúng duyên hòa hợp mà sanh ra chứ? Bồ Tát Pháp Tạng vì tất cả chúng sanh này, không hề nói là chỉ vì chúng sanh hữu tình, viên mãn bao gồm ở trong đó, vì tất cả chúng sanh mà học tập, vì tất cả chúng sanh mà tu hành, vì tất cả chúng sanh mà phục vụ. Cho nên, ý nghĩa của hai chữ chúng sanh bao gồm viên mãn, bao gồm cứu cánh.

“*Tuyền trạch sở dục*”, cái “*sở dục*” này chính là phía trước chúng ta đã nói khai hóa hiển thị cái tướng chân thật. Cái tướng chân thật này chính là pháp môn Tịnh Độ mà Bồ Tát Pháp Tạng đã thành tựu Thế giới Cực Lạc. Ngài đã thành tựu được y báo chánh báo, dùng hai chữ “*Cực Lạc*” để hình dung. Thực tế mà nói, không tìm ra được từ nào tốt hơn để hình dung nó, dùng hai chữ Cực Lạc này để hình dung. Chỗ này là quan niệm lý luận của Ngài, là tâm nguyện của Ngài. Làm thế nào thực tiễn tâm nguyện này? Nguyện vọng này có thể thực tiễn hay không? Phía sau nói “*kiết đặc đại nguyện*”, ở ngay chỗ này nói là nguyện tâm của Ngài thành tựu rồi. A Di Đà

Phật kiến tạo đại nguyện của Thế giới Cực Lạc do đây mà ra, giúp cho hư không pháp giới tất cả chúng sanh mỗi mỗi đều bình đẳng viên mãn thành Phật cũng từ ngay chỗ này mà ra. Chỗ này chân thật được gọi là “*vô thượng thù thắng chi nguyện*”. Bởi vì tất cả chư Phật, thực tế mà nói là có thể đều không hề nghĩ đến có thể khiến cho tất cả chúng sanh bình đẳng thành Phật. Thành Phật luôn là có thứ lớp, luôn là dần dần mà đến, luôn có quá trình, không hề nghĩ đến tất cả chúng sanh có thể bình đẳng thành Phật. Thế nhưng cái bình đẳng thành Phật này đích thực là có thể làm đến được, quyết định không phải là vọng tưởng, mà có lý luận để nương vào. Chỉ cần có lý luận thì trên sự liền có thể làm được. Rất may là Bồ Tát Pháp Tạng Ngài đã nghĩ đến, đã làm một việc tốt chân thật cho tất cả chúng sanh hư không pháp giới, làm ra công hiến vĩ đại chân thật không thể nghĩ bàn. Sự công hiến này của Ngài chính ngay trên bộ Kinh này, có lý luận, có phương pháp, có cảnh giới, hy vọng chúng ta cố gắng chăm chỉ nỗ lực mà tu học.

\*\*\*\*\*

**<sup>19</sup>Kinh văn: “Tinh cần cầu tác, cung thận bảo trì, tu tập công đức, mãn túc ngũ kiếp”.**

Đoạn đề mục này là “*đại nguyện sở y*”, bên trong phân ra bốn đoạn nhỏ. Đoạn nhỏ thứ nhất là quán sát, đoạn nhỏ thứ hai là chọn lựa. Lần trước đã giới thiệu qua với các vị hai đoạn nhỏ này, hôm nay chúng ta xem qua đoạn nhỏ thứ ba.

Ở trong những đề Kinh chúng ta có thể thể hội được nguyên do Thế giới Tây Phương Cực Lạc của A Di Đà Phật, dùng lời hiện đại mà nói chính là lịch sử của Thế giới Cực Lạc, ở trong Phật pháp gọi là duyên khởi của Cực Lạc từ

---

<sup>19</sup> Bắt đầu đĩa 97



do đâu mà ra, vì sao mà có? A Di Đà Phật vì sao phải kiến tạo ra Thế giới Tây Phương Cực Lạc? Kinh văn tuy không dài nhưng nghĩa lý trong đó thì sâu rộng vô hạn. Chúng ta phải tỉ mỉ mà thể hội. Ngài quán sát hư không pháp giới tất cả cõi nước chư Phật, y chánh trang nghiêm, nghiệp nhân quả báo trong đó đều rõ ràng, đều tường tận. Sau đó từ chỗ này một lòng chọn lựa, chọn lấy những gì chính mình đã mong muốn, do như vậy mới kết thành ra Thế giới Tây Phương Cực Lạc, đại nguyện giúp đỡ tất cả chúng sanh tu hành chứng quả. Nguyện có rồi, nếu như không có hành trì để thực hiện nguyện vọng của mình, thực tiễn nguyện vọng của mình, thì nguyện vọng này là trống không, đó là hư nguyện. Cho nên nguyện nhất định phải có hành. Hôm nay đoạn này là nói hành, làm thế nào thực tiễn nguyện vọng của Ngài? Đây là đề mục vô cùng quan trọng, đáng được chúng ta học tập.

“*Tinh cần cầu tác*”, có thể thấy được người ta cầu học không phải tùy tiện đi học, mà là rất dụng tâm chuyên tinh nỗ lực mà cầu. “*Cầu sở*” chính là chọn ra tinh hoa trong cõi nước chư Phật ở mười phương thế giới để kiến tạo Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Chúng ta biết được, tất cả chư Phật Như Lai dạy bảo chúng sanh đều không ngoài ba mục tiêu. Nếu thực tiễn ba mục tiêu này thì dạy học mới có thành tích đáng nói. Làm thế nào thực tiễn? Nhất định phải có phương tiện khéo léo. Nhà Phật thường nói: “*Từ bi vi bốn, phương tiện vi môn*”, hai câu nói này rất quan trọng, quyết không thể xem nó như là “*người già hay nói*” mà không hề quan tâm, vậy thì bạn sẽ không học được thứ gì.

Từ bi vi bốn, chúng ta có phát tâm từ bi hay chưa? Cái gì gọi là tâm từ bi? Tâm từ bi chính là chân thành yêu thương, ái hộ tất cả chúng sanh hư không pháp giới, quyết định không có phân biệt, không có chấp trước, không phân chủng tộc, không phân tín ngưỡng tôn giáo, tất cả bình đẳng. Tâm yêu thương như vậy thì gọi là đại từ đại bi, cho nên Phật pháp là lấy từ bi làm gốc.

Muốn thực tiễn lòng yêu thương này thì nhất định phải có phương tiện. Những gì là phương tiện? Chúng ta xem từ đầu đến cuối trong “Kinh Vô Lượng Thọ”, hành trì của A Di Đà Phật tất cả thấy đều là phương tiện. Bạn xem, Ngài vừa mở đầu, nghe lời giáo huấn của lão sư, lão sư không chỉ giới thiệu cho Ngài mười phương thế giới cõi nước chư Phật, mà lão sư còn dùng thần lực đem tình hình của mười phương thế giới biến hiện ra ngay trước mặt Ngài để cho Ngài thấy đều xem thấy. Đây chính là chúng ta nói “*đọc ngàn quyển sách, đi vạn dặm đường*”. Đi vạn dặm đường chính là ngày nay chúng ta gọi là tham quan khảo sát, trên thực tế là hiểu rõ chân tướng sự thật. Khi đọc sách là thăm dò lý luận của nó, hiểu rõ chân tướng sự thật, thế nhưng còn phải đi khảo sát, còn phải đi quán sát khiến cho kiến văn có thể tương ứng. Cái thấy, cái nghe phải không có kém khuyết thì mới có thể khai trí tuệ. Đây là trí tuệ chân thật, mới biết như thế nào để làm.

Sự hình thành của mười pháp giới là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của tất cả chúng sanh mà tạo thành hiện tượng. Hiện tại muốn giải quyết vấn đề vẫn là phải y theo đạo lý này. Trước tiên phải dạy bảo chúng sanh nhận biết luân hồi.

Thời xưa Ấn Độ có rất nhiều tôn giáo khác nhau, trong Kinh Phật đã nói có 96 loại ngoại đạo, có thể nói là 96 loại học phái, 96 loại tôn giáo. Trí tuệ và công phu của những người này đều không phải là người thông thường có thể so sánh được. Họ có năng lực quán sát đến sáu cõi luân hồi, cho nên tình hình trong sáu cõi họ rất rõ ràng. Thế nhưng sáu cõi từ do đâu mà ra, tại vì sao có thể có hiện tượng này, làm thế nào để hóa giải hiện tượng này thì họ không thể biết. Họ biết được lẽ đương nhiên mà không biết lẽ sở dĩ nhiên, cho nên vấn đề này trước sau không có cách gì giải quyết. Chư Phật Bồ Tát xuất hiện ở thế gian chính là vì giúp chúng sanh giải quyết vấn đề này. Thế nhưng nếu như chúng sanh không có suy nghĩ, không có ý niệm muốn giải quyết vấn đề này, thì Phật Bồ Tát xuất thế cũng không ích gì, không thể giúp được gì. Đây

là nhà Phật nói “*Phật không độ người vô duyên*”. Người vô duyên thì không thể cảm ứng tương thông với Phật Bồ Tát. Cho nên Ấn Độ xưa có nhiều cao nhân đến như vậy, nhiều đại đức đến như vậy muốn giải quyết vấn đề này, vậy thì có duyên rồi. Chỉ cần có ý niệm này, chúng sanh liền có cảm, ý niệm chính là cảm, chư Phật Bồ Tát liền ứng, ứng hóa ở khu vực đó giúp đỡ mọi người giải quyết vấn đề này.

Luân hồi là huyễn cảnh của vọng tưởng, phân biệt, chấp trước biến hiện ra, cảnh giới này không phải là thật. Trên “Kinh Bát Nhã” nói được rất hay: “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”. Đặc biệt nói cho chúng ta nghe sáu cõi luân hồi, chân tướng sự thật này là “*nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện, ưng tác như thị quán*”. Đây là Phật ở trên “Kinh Kim Cang” giảng được rõ ràng, thấu triệt đến như vậy. Bạn có thể quán sát như vậy thì bạn chính là nhìn thấu thế gian rồi. Có thể nhìn thấu thì đương nhiên liền có thể buông bỏ. Buông bỏ cái gì? Buông bỏ tất cả phân biệt chấp trước. Chỉ cần bạn đem phân biệt chấp trước buông bỏ thì sáu cõi luân hồi liền không còn, hiện tượng hư huyễn liền tiêu mất, cảnh giới chân thường liền xuất hiện. Cảnh giới chân thường là cảnh giới gì vậy? Pháp Giới Nhất Chân. Ngày nay chúng ta đọc Kinh này, Thế giới Cực Lạc liền hiện tiền. Cực Lạc ở nơi đâu? Chính ngay nơi đây. Bạn không thể chuyển đổi ý niệm thì bạn không thể thấy Thế giới Cực Lạc, không thấy được Pháp Giới Nhất Chân. Đây gọi là phạm thánh cách nhau ở đoạn tóc, khoảng cách phạm thánh chỉ là khác nhau ở một niệm. Một niệm giác thì phạm phu liền làm thánh, một niệm mê thì thánh nhân liền làm phạm phu, chính là đạo lý như vậy. Có lẽ bạn muốn hỏi là phạm phu làm thánh thì lúc nào họ trở lại làm phạm phu? Tôi nghĩ nhất định có người có câu hỏi này, may mà ở trên “Kinh Lăng Nghiêm” Ngài Phú Lô Na đã hỏi thay cho chúng ta, chính là đem vấn đề này hỏi Thích Ca Mâu Ni Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật giải đáp thế nào, tôi không nói ở chỗ này. Các vị hãy đi đọc “Kinh Lăng Nghiêm”, trên “Kinh Lăng Nghiêm” có đáp án rất rõ ràng, đó là một bộ Kinh điển khai trí tuệ.

**Mục đích giáo học thứ nhất là dạy cho chúng ta đoạn ác tu thiện.** Mọi người có lẽ đã nghe qua năm thừa Phật pháp. Năm thừa Phật pháp là ngoài ba thừa ra, thêm vào nhân thừa và thiên thừa. Đoạn ác tu thiện là Phật pháp của nhân thiên thừa, hiện tại có rất nhiều người nói Phật pháp nhân gian. Phật pháp nhân gian nhất định phải đoạn ác tu thiện. Tiêu chuẩn của thiện ác là gì? Năm giới mười thiện.

Ý nghĩa của năm giới sâu rộng vô tận, từ sơ phát tâm mãi đến quả địa Như Lai đều không rời khỏi, càng hướng lên trên càng tinh tú, không luận ở trên lý luận, không luận ở trên hình tướng, đều tinh tú tuyệt luân. Sơ học chúng ta phải từ chỗ nào mà bắt tay vào? Đại đức xưa, Đại Sư Hoằng Nhất biên soạn “Ngũ Giới Tướng Kinh Thiển Yếu”, đây là khóa trình nhập môn. Đầu năm nhà Thanh, Đại Sư Hoằng Tán biên soạn “Sa Di Luật Nghi Chú Giải”. Chú giải đó chú được tương đối tường tận, trong đó đầy đủ năm giới. Hướng về trước một chút, trong trước tác của Đại Sư Liên Trì, Đại Sư Ngẫu Ích cũng có lời khai thị tinh tú. Những thứ này đều là tư liệu quan trọng để chúng ta học tập. Phải chăm chỉ, phải nỗ lực. Thế nhưng hiện tại tuy điển tịch đầy đủ, cơ hội học tập quá ít vì không có người giảng, không có người hoằng dương, thế nhưng đây là giáo trình căn bản tu học của Phật pháp. Không xây dựng trên nền tảng này thì không luận tu học một pháp môn nào đều không thể có được lợi ích.

Gần đây là Đại Sư Ân Quang, việc này mọi người đều biết, Ngài là Tây Phương Bồ Tát Đại Thế Chí hóa thân đến. Lời của Đại Sư Ân Quang chính là giáo huấn của Bồ Tát Đại Thế Chí, chúng ta phải tường tận, phải nên tín thọ phụng hành. Ấn tổ dùng “Liễu Phạm Tứ Huấn” đặt định nền tảng để chúng ta nhận biết nhân quả. Đây là bước thứ nhất. Nếu như chúng ta đối với nghiệp nhân quả báo, với chân tướng sự thật không hề biết chút nào, thì tín nguyện của chúng ta liền không cách gì kiến lập. Đây là thực tế rất rõ ràng, cho nên dùng loại sách này định đặt nền tảng tín nguyện của chúng ta. Sau đó lại dùng

“Cảm Ứng Thiên”, “An Sĩ Toàn Thư”. Phần nửa trước của “An Sĩ Toàn Thư” là “Văn Xương Đế Quân Âm Trắc Văn”, nội dung hoàn toàn tương đồng với “Thái Thượng Cảm Ứng Thiên”. Ngoài ra, bộ phận “Vạn Thiện Tiên Chất” đặc biệt nói rõ một điều giới luật không sát sanh. Bộ phận thứ ba là “Dục Hải Hồi Cuồng”, đặc biệt nói rõ lỗi lầm của dâm dục. Thiên sau cùng là “Hồi Quy Tịnh Độ”. Ấn tổ dùng ba loại sách này giáo hóa chúng sanh hiện đại chúng ta. Ba loại sách này đã thay thế giới luật. Sau khi bạn đọc rồi, đọc một lần là quyết định không đủ, đọc thuộc ý sâu, y theo giáo huấn ở trong quyển sách này nỗ lực đoạn ác tu thiện thì nhân thiên thừa bạn liền đạt được, đạt đến mục tiêu giáo huấn thứ nhất của chư Phật Bồ Tát, bảo đảm thân phận trời người, quyết không đọa vào ác đạo. Không đọa ác đạo, không tạo nghiệp nhân của ba đường ác, nhưng ngày nay sáu căn chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài vẫn là sẽ khởi tâm động niệm, vẫn là sẽ tạo nghiệp. Nguyên nhân này do đâu? Tuy là đọc qua ba loại sách này nhưng lý giải không được thấu triệt, công phu nhận biết không đủ. Hay nói cách khác, bạn không thể nào đọc thuộc, do đó bạn liền không thể làm đến được ý sâu, hay nói cách khác là không thể nào giữ được hai cõi trời người. Khi vừa mất thân người thì phải làm sao? Đi đến nơi nào? Bạn nói niệm Phật cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn thật có thể đi được hay không?

Thế giới Tây Phương Cực Lạc là thật có, một chút cũng không giả. Tổ sư đại đức nói với chúng ta: “*Thế giới Cực Lạc là vạn người tu vạn người đi*”, vấn đề là chúng ta có tu hay chưa? Đồng tu nói, chúng ta đều tu rồi, ngày ngày đều đến niệm Phật đường để niệm Phật. Kiểu dáng thì có, thật chất có hay không? Đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, thành thật niệm Phật thì quyết định vãng sanh. Nếu như chúng ta không đoạn ác, không tu thiện, bạn ở trong niệm Phật đường niệm Phật 24 giờ đồng hồ vẫn là không thể vãng sanh. Chỗ này phải nên hiểu, bạn niệm Phật ở niệm Phật đường, miệng thiện nhưng tâm không thiện, người xưa nói “*miệng niệm Di Đà tâm tán loạn*”, trong lòng vẫn khởi vọng tưởng, vậy thì làm sao được? Miệng niệm Di Đà, tâm tưởng Di Đà,

tâm không thể nghĩ tưởng xằng bậy. Thân lạy Di Đà, tâm tưởng Di Đà, miệng niệm Di Đà, ba nghiệp chuyên tinh thì được. Cần phải tập thành thói quen, không thể nói rời khỏi niệm Phật đường lại khởi vọng tưởng, vậy thì không ích gì. Rời khỏi niệm Phật đường nhưng tâm niệm Phật vẫn là không gián đoạn, không hoài nghi, không xen tạp, như vậy mới có thể bảo đảm quyết định vãng sanh. Chỗ này chúng ta xem thấy tinh thần tu học ở nơi nhân địa của A Di Đà Phật đồng mãnh tinh tấn. Loại nghị lực này, chọn lấy trí tuệ, đây là chúng ta phải tu học.

***Mục tiêu giáo huấn thứ hai của chư Phật, là dạy chúng ta phá mê khai ngộ.*** Mục tiêu thứ nhất là đoạn ác tu thiện. Nếu mục tiêu thứ nhất không làm được thì không thể làm được mục tiêu thứ hai. Cái mê của bạn không thể phá được thì không thể khai ngộ, cho nên mục tiêu thứ nhất là nền tảng cho mục tiêu thứ hai, các vị đồng tu nhất định phải ghi nhớ. Cho nên, năm giới mười thiện là cội gốc căn bản tu hành của chúng ta, chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm nhất định phải tương ứng. “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật” nói cho chúng ta nghe tam phước. Xếp ở hàng thứ nhất của tam phước là “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”. Bốn câu này làm được rồi thì niệm Phật mới nắm chắc phần vãng sanh, cho nên năm giới mười thiện quan trọng đến như vậy! Cái này tu tốt rồi, lại hướng lên trên cao, vào sâu Kinh tạng, bạn liền có thể phá mê khai ngộ. Phá mê khai ngộ thì liền siêu việt sáu cõi, thì không phải là nhân thiên thừa, đó chính là thuộc về tam thừa thánh giả, bạn không còn luân hồi sáu cõi. Bạn đi về đâu vậy? Pháp giới Thanh Văn, pháp giới Duyên Giác, pháp giới Bồ Tát, thế nhưng vẫn ở trong mười pháp giới, chưa siêu việt mười pháp giới.

Tiến thêm một bước nữa, mục tiêu thứ ba là siêu phàm nhập thánh. Trong mười pháp giới đều gọi là phàm phu. Sáu cõi là nội phàm, pháp giới bốn thành là ngoại phàm. Chuyển phàm thành thánh, siêu việt mười pháp giới, bạn liền trụ Pháp Giới Nhất Chân, ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” thì bạn ở Thế giới

Hoa Tạng của Tỳ Lô Giá Na Phật Như Lai, ở Tịnh tông thì bạn ở Thế giới Cực Lạc của A Di Đà Phật. A Di Đà Phật chính là Tỳ Lô Giá Na, Tây Phương Tịnh Độ chính là Thế giới Hoa Tạng. Danh xưng tuy là không như nhau nhưng là một sự việc, một cảnh giới, cho nên chúng ta phải nên hiểu, phải tường tận. Ở thứ lớp nào học tập thì nhất định phải thu được hiệu quả của thứ lớp đó. A Di Đà Phật ở nhân địa đã đem những sự việc này làm cho rõ ràng, làm cho tường tận rồi, cho nên chọn lựa của Ngài là siêu vượt tất cả chư Phật Như Lai. Bởi vì chư Phật Như Lai còn có ba thừa báo độ, còn có năm thừa báo độ, chư Phật Như Lai độ hóa chúng sanh vẫn là nương vào tầng thứ này, dần dần hướng lên trên. A Di Đà Phật đầy đủ trí tuệ chân thật không gì bằng, từ bi thù thắng không gì bằng, mở ra cho chúng ta một pháp môn đặc biệt, có thể khiến cho năm thừa đồng vào báo độ. Việc này không thể nghĩ bàn, trong thế giới chư Phật không có, chỉ có Thế giới Tây Phương Cực Lạc có, cho nên gọi là pháp môn đặc biệt. Pháp môn đặc biệt này chính là ở trong đoạn Kinh văn này. Ngài đã lãnh ngộ ra được, đưa ra một phương tiện đặc biệt, phương tiện khéo léo không gì bằng. Chúng ta phải nhận biết rõ ràng, chúng ta phải học tập. Ngài đạt được rồi.

“*Cung thận bảo trì*”, bốn chữ này rất là quan trọng, chúng ta tu học thành công hay thất bại mấu chốt chính ngay ở trên câu này. Chúng ta tu hành công phu không có lực, thực tế mà nói, bốn chữ này chúng ta không có.

“*Cung*” là cung kính, “*thận*” là thận trọng, cẩn thận, cũng chính là nói nghĩ gì thì làm vậy, mỗi niệm nói nhau, vĩnh viễn không thay đổi, như vậy mới gọi là cung thận, mới gọi là bảo trì. Tu học ngày nay của chúng ta đã thiếu kém hai chữ này. Hai chữ này chính là Đại Sư Ấn Quang thường hay dạy người cung kính thành kính. Đại Sư Ngài nói thành kính, một phần thành kính được một phần lợi ích, hai phần thành kính được hai phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Cung thận chính là ý nghĩa của thành kính. Ngày nay chúng ta tu học, không luận tại gia xuất gia, nghiên giáo học

Kinh, niệm Phật dụng công, kém khuyết chính là chân thành cung kính. Tâm thành của chúng ta không đủ, cung kính của chúng ta không đủ, cho nên công phu niệm Phật không có lực. Ở Phật đường chúng ta nhìn thấy tượng Phật không hề xem tượng Phật là Phật thật, đây chính là không đủ thành kính. Người chân thật đầy đủ thành kính nhìn thấy tượng Phật giống như thấy Phật thật vậy, lễ kính thừa sự cúng dường.

Thực tế mà nói, vào nửa thế kỷ về trước, thông thường đại chúng vẫn có thể có tâm cung kính. Thí dụ khi xem thấy trưởng bối, ở thế gian xem thấy trưởng quan, xem thấy tổng thống, tuy là họ không có học qua, không có người dạy họ, tự nhiên họ liền sẽ phải cung phải kính, nói chuyện thanh âm cũng nhỏ, đi đường bước đi cũng nhẹ nhàng. Loại thái độ cung kính chân thành đó rất rõ ràng bạn liền có thể thấy ra được. Thế nhưng ngày nay sau 50 năm thì không được. Ngày nay mọi người dân chủ mở rộng tự do, mọi người đều lớn như nhau, xem thấy tổng thống ông có gì cừ khôi chứ, ông cũng gần giống như tôi thôi mà? Cho nên nói một chút tâm cung kính cũng không có. Xem thấy cha mẹ sư trưởng cũng là như vậy, học nghiệp, đạo nghiệp làm sao có thể thành tựu?

Hiện tại cơ hội nhiều hơn so với trước. Lúc trước chúng ta được một quyển sách thật là không dễ dàng, phải chép lại, có được một bộ Kinh sách, quyển sách đóng vào thời xưa không dám viết chữ ở trên đó, không dám đánh ký hiệu ở trên đó. Vậy muốn dùng nó thì phải làm sao? Phải chép ra một quyển khác, chép ra một quyển ở trên đó chính mình làm chú giải, đánh dấu hay móc ngoặc thì ở trên quyển này, cũng chính là sơ học lên bực giảng, giảng Kinh mới dùng cuốn này, nguyên bản thì không được đụng đến. Sách xưa này là đời đời truyền nói nhau, chúng ta xem rồi còn phải truyền lại cho đời sau, bạn nói xem thời xưa khổ đến mức nào! Khi tôi mới bắt đầu học Phật là chép Kinh, không dám đụng đến nguyên bản. Hiện tại trên tay tôi vẫn còn một số sách kết chỉ thời xưa, các vị xem qua thì liền biết được, khi tôi dùng vẫn là



phải chép ra. Hiện tại thuận tiện, duyên thù thắng hơn quá nhiều so với ngày trước, có thể chép ra, thế nhưng tâm cung kính không có, thành tựu khó hơn nhiều so với người trước.

Chúng ta cầu học, gặp được thiện tri thức, thiện tri thức tại vì sao chăm sóc bạn đến như vậy, tại vì sao đặc biệt quan tâm bạn, giúp đỡ bạn, thành toàn bạn? Là bởi vì bạn có tâm cung kính, bạn chân thật muốn học, bạn chân thật lấy học tập xem thành một việc lớn, bạn rất thận trọng, rất nỗ lực, thiện tri thức nhất định phải giúp đỡ bạn. Họ không giúp bạn là họ có lỗi với bạn. Nếu như thái độ của bạn đối với học tập không hề chuyên tâm, tùy tiện qua loa, thì thiện tri thức không hề quan tâm bạn. Vì sao vậy? Chăm sóc bạn phí công uổng sức, không ích gì. Cho nên lời của Ấn Tổ chúng ta liền hiểu, bạn có một phần thành kính thì thiện tri thức chăm sóc bạn một phần, bạn có hai phần thành kính thì chăm sóc bạn hai phần. Sẽ không chăm sóc nhiều, vì chăm sóc nhiều không ích gì, thời gian tinh thần đều lãng phí. Nếu như bạn có tâm thành kính chín phần mười phần, họ chăm sóc bạn chỉ có tám phần chín phần thì họ có lỗi với bạn. Cho nên chúng ta chính mình cầu học, “*cung thận bảo trì*”, bốn chữ này nhất định phải đầy đủ thì ngay đời này của chúng ta mới có thể có được thành tựu nhất định.

Phải đem việc học tập xem thành một việc lớn duy nhất ngay trong đời này, chăm chỉ nỗ lực. Học tập là sự việc của một đời, “*sống đến già, học đến già*” vẫn học không hết, đời sau vẫn phải làm tiếp, đời đời kiếp kiếp từ sơ phát tâm mãi đến Như Lai địa. Ở trong Kinh Phật, trong Kinh Đại thừa thường nói là vô lượng kiếp. A Di Đà Phật thời gian tu hành ở nhân địa đầy đủ năm kiếp. Năm kiếp này là đại kiếp, không phải là tiểu kiếp. Nếu bạn không phát ra tâm dài lâu thì làm sao được? Quyết định không thể nói tôi tu học được tám năm, mười năm, hai mươi năm, ba mươi năm thì có thể không cần phải nỗ lực nữa, vậy thì bạn sai rồi. Mười năm, hai mươi năm, ba mươi năm thì bạn có thể học được thứ gì chứ? Không được có ít cho là đủ. Dục

vọng phải nên ít muốn biết đủ, còn cầu học, cầu đạo thì không thể nào ít muốn biết đủ. Vừa biết đủ thì bạn không thể nào hướng lên trên. Cho nên phải không ngừng tinh tấn, mãi đến Như Lai quả địa, đó mới là chân thật vô học. Bồ Tát Đẳng Giác vẫn phải tu học, giữ gìn tốt nhất có thể làm đến “*nhậm vận tự tri*”, công phu này mới gọi là chân thật có lực, cũng chính là một chút ý niệm miễn cưỡng cũng không có, vĩnh viễn giữ gìn hứng thú học tập cao độ.

Thế nhưng muốn đạt đến được cảnh giới này không phải dễ dàng. Tại vì sao Phật Bồ Tát có thể đạt đến được cảnh giới này, còn chúng ta không thể đạt được? Học tập của chúng ta không có được thọ dụng, cho nên cự ly cách rất xa với cảnh giới này. Chư Phật Bồ Tát làm sao có thể đạt đến được cảnh giới này? Các Ngài có được thọ dụng. Thọ dụng là pháp hỉ sung mãn, trí tuệ vô lượng, từ bi vô lượng. Từ bi, trí tuệ, pháp hỉ đều là từ trong nội tâm, giống như dòng suối ngầm trào dâng lên, làm sao các Ngài có thể giải đãi, làm sao các Ngài có thể mất đi? Ngày nay chúng ta học tập, cảnh giới này không xuất hiện, học được rất khổ sở, học được rất khổ não, khi nghỉ hè thì rất vui mừng, hôm nay có thể không cần phải học rồi. Bạn nói xem, có còn cách nào không? Người ta khi học tập có an vui, bất cứ thú vui nào của thế gian đều không vui thú bằng học tập, cho nên mới có thể “*nhậm vận bảo trì*”.

Lại hỏi, tại vì sao người ta học được vui thú đến như vậy, còn chúng ta học không có được vui thú? Tôi đem đạo lý này nói ra với các vị, thứ mà người ta học tập được đều thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày, cho nên an vui. Còn cái chúng ta học tập được thì không liên quan gì với đời sống của chúng ta, vậy thì học tập đương nhiên là rất khổ. Cũng chính là nói học rồi bạn lập tức phải làm, nỗ lực làm đến được thì niềm vui ngay trong đó. Bạn xem qua “Luận Ngữ”, câu nói đầu tiên là “*học nhi thời tập chi, bất diệt duyệt hồ*”. Đây là Khổng Lão Phu Tử nói. Bạn học được thế nào? Học rồi phải thực tiễn, “*tập*” chính là thực tiễn, “*tập*” ngày nay chúng ta gọi là nuôi thành thói quen, thực tiễn triệt để, chân thật thực tiễn, mỗi giờ mỗi phút đều thực tiễn.

“*Thời tập chi*”, pháp hỉ liền tràn đầy. “*Duyệt*” cùng “*lạc*” không như nhau. Lạc là do tác động của bên ngoài, hưởng thụ vui thú của năm dục sáu trần; còn duyệt là an vui từ trong nội tâm lưu xuất ra bên ngoài, không phải từ bên ngoài đến. Bạn có thể học tập những đạo lý này, những phương pháp cảnh giới này, toàn bộ thực tiễn ở ngay trong cuộc sống thường ngày thì an vui, an vui không gì bằng. Pháp hỉ sung mãn mới có thể bảo trì. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật, chăm chỉ nỗ lực mà làm, nhất định phải đem nó làm cho được.

An vui chính là khỏe mạnh. Ngạn ngữ thường nói: “*Người gặp việc vui tinh thần thoải mái*”. Một ngày từ sớm đến tối họ đều an vui thì tinh thần của họ làm sao mà không tốt chứ? Thân tâm khỏe mạnh, chân thật là an vui không gì bằng. Con người đều ưa thích muốn lìa khổ được vui. Những việc an vui đến như vậy bạn không cần, ngày ngày muốn đi tìm việc khổ cực, bạn chẳng phải là điên đảo hay sao? Tu học của Phật pháp, các vị ở nơi đây có thể được an vui lớn. Bạn tu học đúng pháp, tu học như lý như pháp nhất định được an vui. Đắc lạc chính là lìa khổ, bạn nhất định là tăng thêm trí tuệ, tâm từ bi thêm lớn, gọi là phá mê khai ngộ.

“*Tu tập công đức*” là lợi tha, “*cung thân bảo trì*” là tự lợi. Có thể tự lợi thì sau đó mới có thể lợi tha. Bốn chữ này, tu hành phát nguyện, lại lấy hành thực tiễn nguyện, thì cái nguyện này không phải là giả, mà là chân thật. “*Tập*” vẫn là từ trên ý nghĩa sâu hơn một bậc mà nói, đã hoàn toàn thực tiễn, đã nuôi thành một loại tập quán mới. Đại đức xưa đã nói: “*Chuyển quen thành lạ, chuyển lạ thành quen*”. Thói quen của phàm phu là tạo ác, thân-ngữ-ý tạo tác mười ác nghiệp là quen thuộc, không cần người dạy họ cũng biết làm. Hiện tại Phật dạy bảo chúng ta, mười ác nghiệp là sai lầm, phải đem nó chuyển đổi lại. Chuyển đổi lại chúng ta thành mười thiện. Mười thiện thì chúng ta không quen thuộc, nghe Phật dạy bảo chúng ta đến học tập, rất mới lạ. Thế nhưng bạn có thể rất chăm chỉ, rất nỗ lực, gắng sức không thôi, đem cái lạ lần lần

chuyển thành cái quen. Khởi tâm động niệm lời nói việc làm đều tương ứng với mười nghiệp thiện, vậy thì bạn quen rồi. Trước đây hoàn toàn trái ngược với mười nghiệp thiện, đó là tâm mười nghiệp ác, hành vi của mười nghiệp ác. Hiện tại dần dần xa lìa, không còn tạo tác nữa, đó chính là chuyển quen thành lạ. Đây là chuyển đổi lớn đến 180 độ, đây gọi là “*tu tập*”. Tu là tu chánh, tu sửa thói quen sai lầm, nuôi thành tập quán chính xác. Tập quán chính xác chính là năm giới mười thiện.

Khi tu học có công, công chúng ta gọi là công phu, bạn tu hành có công, có công thì sau đó ắt sẽ có đức. Năm giới mười thiện tu hành có công thì đức là gì vậy? Không đọa ác đạo, đây là bạn đức. Dùng cái công này đời sau được quả báo thù thắng trời người, đây gọi là đức. Nếu như nâng cao hơn một cấp, tu học Đại Thừa, phá mê khai ngộ thì phải có định, phải có huệ. Phía trước năm giới mười thiện, đó là có giới, bạn có được quả báo là phước báo của trời người. Giả như nếu bạn có thể tu định tu huệ, quả báo của bạn càng thù thắng. Định huệ là công, quả báo là Trời Sắc Giới, Trời Vô Sắc Giới, càng thù thắng, thế nhưng bạn vẫn chưa ra khỏi sáu cõi.

<sup>20</sup>Định huệ có cạn sâu khác biệt không như nhau, sức định càng vào sâu thì trí tuệ càng rộng lớn. Loại công phu này có được quả báo rất là thù thắng. Chúng ta xem thấy ở trên Kinh, định của A La Hán tu là cửu thứ đệ định, siêu việt ba cõi, siêu việt sáu đường. Sức định trong sáu cõi đến được cấp thứ tám. Cấp thứ tám là Trời Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ. Siêu vượt hơn, lên cấp thứ chín thì siêu vượt sáu cõi luân hồi, chứng được quả vị A La Hán, Bích Chi Phật. Định huệ muốn nâng cấp lên, đó chính là quả báo của Bồ Tát. Quả báo của Phật trong mười pháp giới lại hướng lên trên cao thì siêu vượt mười pháp giới, đến Pháp Giới Nhất Chân. Trong Pháp Giới Nhất Chân, chúng ta xem

---

<sup>20</sup> Bắt đầu đĩa 98

thấy ở trên “Kinh Hoa Nghiêm”, còn có 41 giai cấp, cho nên công phu của định huệ còn phải không ngừng nâng cao hơn, không thể nào đình chỉ. Một phần công phu liền có một phần thu hoạch. Thu hoạch chính là đức. Cho nên công đức, chữ “*đức*” này cùng với chữ được mất của chúng ta là cùng một ý nghĩa. Do đó các vị phải nên biết, phước báo của chúng ta có thể cho người khác cùng hưởng, công đức thì không được. Công đức thì người nào tu người đó được. Công mà chư Phật Như Lai đã tu chúng ta không có cách gì có được, chỉ có các Ngài có được, nên gọi là “*ông tu ông đắc, bà tu bà đắc, không tu không đắc*”. Không như phước báo, phước báo tôi có, tôi có thể cho bạn. Tôi có tiền có thể tặng cho bạn dùng, tôi có phòng ốc, có thể tặng cho bạn ở, đó là phước báo. Công đức là gì? Là công phu tu hành, là định là huệ, giới-định-huệ tam học, cái này thì không cách gì tặng cho người khác, nhất định phải chính mình tu.

Chỉ có công đức mới có thể giải quyết được vấn đề, phước đức thì không thể giải quyết vấn đề, điểm này các vị đồng tu cần phải rõ ràng. Phước đức, ở trong Kinh luận Phật nói rất rõ ràng với chúng ta, chỉ có chiêu đến mãn nghiệp trong quả báo, đây là phước báo, phước đức. Công đức là dẫn nghiệp, dẫn đạo bạn đến một cõi nào, đó là công đức. Bạn đến cõi này để thọ sanh, thọ dụng của cả đời này của bạn, đây là mãn nghiệp. Thế nhưng trong công đức đầy đủ phước đức, trong phước đức thì không đầy đủ công đức. Chúng ta đem những chân tướng sự thật này làm cho rõ ràng thì mới biết được chính mình phải nên làm thế nào “*tu tập công đức*”. Từ nơi rất thiện cận để thuyết minh, thì lợi ích chúng sanh là công đức. Thế nhưng lợi ích chúng sanh không dính vào tướng lợi ích chúng sanh, thì công đức này thù thắng, quả báo không thể nghĩ bàn. Nếu như chúng ta làm sự nghiệp lợi ích chúng sanh mà chấp tướng bố thí, chấp tướng mà làm, thì hoàn toàn là phước đức.

Cương lĩnh tu học của Bồ Tát, các vị đồng tu đều biết là sáu Ba La Mật, phía trước đã từng giới thiệu rõ qua với các vị. Trong sáu sự việc này, bố thí

thì phạm vi rất rộng rất lớn, phạm ẽ làm ra tất cả lợi ích xã hội, lợi ích chúng sanh đều gọi là bố thí. Trong bố thí nếu không có trí tuệ thì việc bố thí này là phước đức, quả báo tương lai là phước báo. Phước báo đến nơi đâu để hưởng thì không nhất định.

Lần này tôi ở Úc châu, có một đồng tu ở Úc châu nói với tôi, bên đó họ có một người rất là giàu có, chết rồi để lại tài sản trên một tỉ. Ông không cho con cái của ông, cũng không làm sự nghiệp từ thiện xã hội, mà cho một con vật cưng của ông. Ông nuôi một con chó, bảo luật sư làm một tờ di chúc, tất cả tài sản giao cho con chó đó. Báo chí Úc châu đều đăng tin, con chó đó là đại phú ông, tài sản trên tỉ. Bạn nói xem còn cách nào không? Yêu thích chó đến như vậy, cho nên tôi liền khẳng định, sau khi ông ấy chết rồi chuyển thế nhất định làm thân chó. Ông ấy ưa thích chó mà, yêu chó, ông ấy chết rồi nhất định sẽ đầu thai làm chó. Ông ấy không biết được, nếu như đem số tài sản này làm những việc lợi ích xã hội mà không chấp tướng, đời sau ông sanh lên trời làm vua trời. Hiện tại thì làm thân chó, đi làm chú chó nhỏ. Bạn xem, có còn cách gì không? Đây gọi là ngu si. Cơ hội này thật là ở ngay trước mắt nhưng đã để lỡ qua. Cho nên, phước đức cùng công đức chúng ta phải có phân biệt cho rõ ràng.

Trong bố thí có trí tuệ, có trí tuệ Bát Nhã, đó gọi là độ. Nếu như không có trí tuệ Bát Nhã, bố thí này là chấp tướng, bố thí là phước. Trì giới chấp tướng thì trì giới là phước. Thậm chí đến nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định mà chấp tướng thì đều là phước báo. Lìa tướng chính là công đức. Bát Nhã là lìa tướng, “*tam luân thể không*”. Bạn tạo tác không dính vào cái tướng tạo tác thì đó là công đức, không phải là phước đức.

Gần đây, Lý Hội trưởng dẫn chúng tôi đi thăm viếng các tôn giáo khác. Chúng tôi cũng có chút cúng dường đối với các tôn giáo này. Các vị mọi người có lẽ đều biết, báo chí truyền hình gì đó thấy đều đăng tin. Mọi người

vừa tán thán thì phước đã không còn, báo hết rồi. Cho nên làm việc tốt không nên để cho người khác biết, người Trung Quốc chúng ta thường gọi là tích âm đức. Thế nhưng, có người làm một số việc xấu thì nghĩ ra hết cách để che giấu, không để cho người biết. Việc xấu không báo hết mà tích lũy thì ác càng tích càng nhiều, làm được chút việc thiện thì liền báo hết, đều không còn, tương lai quả báo đi đến nơi đâu? Thật là đáng sợ! Thế nhưng ngày nay các vị phải biết, các vị làm một chút việc tốt, môi giới truyền hình nhất định sẽ đến phỏng vấn, nhất định sẽ tuyên dương các vị, như vậy thì phải làm sao? Nhất định phải “*Tam luân thể không*” thì phước, công đức chúng ta tu được mới có thể giữ được. Họ tuyên dương là việc của họ, ta không để trong lòng, trong lòng ta nhất định không có nhớ đến việc này thì bạn mới có thể giữ được. Nếu như vì có người tuyên dương nên chúng ta đi làm, không có người tuyên dương thì không làm, bạn làm cũng là ác, không phải là thiện. Trong Liễu Phàm Tứ Huấn nói thiện có thật-giả, có tà-chánh, có thiên-viên, có thẳng-cong, có tròn-khuyết, nói ra rất nhiều. Tóm lại một câu mà nói, bạn dùng cái tâm gì để làm việc, dùng thái độ gì để đối nhân xử thế tiếp vật, việc này vô cùng quan trọng. Do đây có thể biết, trí tuệ Bát Nhã quan hệ rất lớn. Không có trí tuệ thì cái bạn tu tích được toàn là phước báo. Phước báo đến nơi nào để hưởng thì không nhất định. Bạn xem, phú ông vạn ức có thể là một chú chó. Con chó này đời trước nhất định là tu đại phước, cho nên mới có tài phú nhiều đến như vậy. Trong tu phước không có trí tuệ nên biến thành ra như vậy. Cho nên “*tu tích công đức*”, câu này chúng ta phải rất rõ ràng, rất tường tận.

Câu sau cùng là nói thời gian: “*Mãn túc ngũ kiếp*”. Trong bốn chữ này, đặc biệt phải chú ý hai chữ “*mãn túc*”. Hay nói cách khác, thời gian năm kiếp này không phải là tu đứt đoạn tiếp nối. Đứt đoạn tiếp nối mà tu thì không thể gọi là mãn túc. Chính là thời gian của họ dài đến như vậy, mỗi một thời gian họ đều đang tu. Thí dụ chúng ta niệm Phật, chúng ta niệm một tuần lễ, trong một tuần lễ này mỗi ngày đều ở nơi đó niệm Phật gọi là mãn túc. Ngày đầu tiên đến và ngày sau cùng đến, năm ngày ở giữa không có thì không thể gọi là

mãn túc. Bạn niệm Phật không sai, cũng có đầu có đuôi, nhưng khoảng giữa thì không có cho nên không gọi là mãn túc. Mãn túc là thời gian trong năm kiếp này ngày ngày đều đang tu, không có ngày nào kém khuyết mới gọi là mãn túc. Cho nên ý nghĩa của hai chữ “*mãn túc*” này phải nên hiểu thì chúng ta mới có chỗ học tập. Câu này nói với chúng ta, tu học phải có lòng nhẫn nại, phải có tâm dài lâu, quyết định không phải là thời gian ngắn mà có thể thành tựu, đây là công việc trong thời gian dài.

Niệm Phật Đường niệm Phật hiện tại của chúng ta là 24 giờ không gián đoạn, niệm mệt rồi thì có thể nghỉ ngơi. Khi nghỉ ngơi không nên cởi áo tràng. Nghỉ ngơi khỏe rồi phải mau đến niệm Phật đường để niệm Phật tiếp, nuôi thành một thói quen. Thời gian bạn niệm Phật không luận dài bao lâu thì bạn là mãn túc, bạn là viên mãn, là đầy đủ, không có kém khuyết. Nhất định phải chăm chỉ. Hơn nữa, chúng ta niệm Phật ở niệm Phật đường không phải vì chính mình (vì chính mình là việc nhỏ), mà vì tất cả chúng sanh tạo tác ác nghiệp trên toàn thế giới ngày nay. Bởi vì chúng sanh tạo ác nghiệp thì phải chịu ác báo, nhưng họ không biết niệm Phật, cho nên chúng ta niệm thay cho họ, chúng ta niệm giúp cho họ. Công đức này thì lớn. Thay họ niệm, giúp họ niệm, không dính vào cái tướng mà ta đã làm cho họ, chúng ta là chân thật thay họ niệm, chân thật vì họ niệm, trong lòng tuyệt nhiên không có loại phân biệt chấp trước này, việc niệm Phật này là công đức, không phải phước đức. Đây là đã làm một việc tốt lớn.

Bồ Tát Pháp Tạng làm ra điển phạm cho chúng ta, làm ra tám gương tốt cho chúng ta. Chúng ta phải có thể thể hội được, phải có thể nghĩ đến, chăm chỉ nỗ lực tu học.

Đoạn sau cùng, đây là nói quả báo.

\*\*\*\*\*



**Kinh văn: “Uỷ thập nhất câu đề Phật độ, công đức trang nghiêm chi sự, minh liễu thông đạt, như nhất Phật sát”.**

Khoa đề nhỏ là “*viên mãn*”. Viên mãn là thành tựu, thành tích, hiệu quả. Phía trước “*quán sát*”, “*chọn lựa*”, “*cần tu*” đều là nhân duyên. Chỗ này giảng là quả đức.

“*Nhị thập nhất câu đề*”. “*Câu đề*” là danh từ số lượng của Ấn Độ, chính là ngàn vạn của Trung Quốc. Một cái câu đề chính là một ngàn vạn, 21 câu đề chính là phía trước nói 210 ức. Tại vì sao phía trước nói 210 ức, chỗ này thì nói 21 câu đề? Đây là lão cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập Kinh văn nguyên bản dịch không phải là một bản. Hội tập phải trung thành với nguyên bản dịch, không được tùy tiện cải sửa những chữ này. Cải sửa chữ thì bạn không trung thực, bạn tùy tiện sửa Kinh. Nhất định phải giữ nguyên văn tự của nguyên bản dịch. Khi giảng giải, chúng ta có thể đem nó nói ra.

“*Nhị thập nhất câu đề*”, phía trước có nói qua nó không phải là số tự, nó là biểu pháp, đại biểu đại viên mãn, cũng chính là nói hư không pháp giới tất cả cõi nước chư Phật không sót lọt một nơi nào. Trong các cõi nước chư Phật này, “*công đức trang nghiêm chi sự, minh liễu thông đạt*”. Tỳ kheo Pháp Tạng đã làm ra được thành tích, mọi thứ rõ ràng, mọi thứ tường tận, cũng chính là trong mười phương cõi nước chư Phật, đạo lý của y báo chánh báo, nghiệp nhân quả báo, sự tương chuyển biến tiếp nối đều rõ ràng, đều tường tận. Kết quả đó là hiện tượng gì vậy? Hư không pháp giới đồng một duyên khởi, hòa dung không ngại. Phật ở trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” đem hiện tượng này vì chúng ta nói rõ ràng, nói tường tận.

Thế gian ngày nay có rất nhiều người có trí tuệ, thông minh, ở nơi đó tuyên dương đa nguyên văn hóa, cùng tồn tại cùng phát triển. Chính phủ Úc Châu đang chủ động thúc đẩy, họ có Cục Văn hóa Đa nguyên. Chính phủ chính thức thiết lập cơ cấu, ủy thác quan viên tiên hành làm việc quan trọng

này. Thế nào gọi là đa nguyên văn hóa? Chúng tộc khác nhau, tín ngưỡng khác nhau, tôn giáo khác nhau, văn hóa khác nhau có thể ở trong một quốc gia, một khu vực cùng tồn tại, đôi bên tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, cùng tồn tại phát triển, đây chính là đa nguyên văn hóa. Cách nhìn cách nghĩ không sai, rất chính xác, thế nhưng làm thế nào để thực tiễn thì đây là vấn đề. Hôm qua tôi ở Úc châu, sáng sớm Cục trưởng Đa nguyên Văn hóa Queensland đến thăm tôi, cũng thảo luận đến vấn đề này, làm thế nào thực tiễn có hiệu quả? Tôi nói với ông ấy, đó là giáo dục. Cổ thánh tiên hiền Trung Quốc nói rất hay: “*Xây dựng quốc gia, giáo học là trước tiên*”. Thực tiễn đa nguyên văn hóa vẫn là giáo học là trước tiên. Lần này tôi sẽ đi mấy ngày, thời gian không dài, mỗi ngày thăm viếng một trường đại học, thăm qua Đại học Griffith, Đại học NewEngland, ngày sau cùng là thăm viếng Đại học Queensland. Tôi rất hy vọng trong đại học phải thành lập một học phái đa nguyên văn hóa, trong đại học phải nên thành lập sở nghiên cứu đa nguyên văn hóa, chuyên môn bồi dưỡng nhân tài thúc đẩy sự nghiệp này. Việc này rất quan trọng. Hiện tại mọi người đã ý thức đến vấn đề này.

Việc thứ nhất, chúng ta phải xây dựng quan niệm chính xác. Đây là vấn đề tư tưởng, thế nhưng cũng là sự thật, nhà Phật nói hư không pháp giới đồng một duyên khởi. Quan niệm lý luận này tốt. Hay nói cách khác, hư không pháp giới chính là chính mình. Chúng ta nói lời dễ hiểu hơn một chút, mọi người càng dễ dàng thấu suốt, hư không pháp giới tất cả chúng sanh cùng đồng một thể sinh mạng. Tôi nêu ra một vấn đề với Cục trưởng Văn hóa, thí dụ như thân thể này của chúng ta, thân thể này là một sinh mạng. Tổ hợp thành thân thể chúng ta, chúng ta biết là tế bào. Trên thực tế, tế bào là một chủng tộc, vì sao vậy? Bạn phân tích thêm, tế bào này là do rất nhiều nguyên tử tập hợp lại mà thành, lại phân tích tiếp trong nguyên tử có điện tử, hạt nhân, lại phân tích tiếp thì có hạt tử, cho nên một tế bào là một chủng tộc, chúng ta gọi là một chủng tộc nhỏ, khí quan của chúng ta là chủng tộc lớn. Thí dụ này

thì họ dễ hiểu. Chúng ta cùng đồng một thể sinh mạng. Chúng ta đem tế bào phân tích ra là nguyên tử, điện tử, hạt tử.

Thí dụ thân thể một người chúng ta là hư không pháp giới tất cả chúng sanh, mắt là một chủng tộc lớn, đây là do rất nhiều tế bào tạo thành, lỗ tai lại là một chủng tộc lớn, cho nên thân thể mỗi một cơ quan chính là mỗi một chủng tộc lớn. Chủng tộc này không như nhau, thể nhưng bạn phải nên biết, những chủng tộc này mỗi mỗi đều là đệ nhất, không có đệ nhị, mắt thấy đệ nhất, tai nghe đệ nhất, mũi ngửi đệ nhất, lưỡi nếm đệ nhất, mỗi mỗi đều là đệ nhất, trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói không có thứ nào là đệ nhị, cho nên có thể hòa bình cùng ở chung với nhau. Có đệ nhất có đệ nhị, có lớn có nhỏ thì không đánh nhau sao được? Cặp mắt, lỗ tai, lỗ mũi của chúng ta thấy đều kính chống nhau, con người này chẳng phải xong rồi sao? Người này liền bị bệnh, nghiêm trọng hơn là chết. Phải nên xem thấy đều là cùng một thể sinh mạng, hư không pháp giới tất cả chúng sanh là cùng đồng một thể sinh mạng, cùng đồng duyên khởi.

Nếu bạn chân thật hiểu rõ rồi, triệt để thấu hiểu tường tận thì gọi là chứng được pháp thân thanh tịnh. Chúng ta biết được chư Phật Như Lai có pháp thân, chúng ta cũng có pháp thân. Cái gì là pháp thân? Hư không pháp giới tất cả chúng sanh là pháp thân của chính chúng ta, cho nên chúng ta giúp đỡ người khác, thương yêu người khác là việc nên làm. Mắt phải giúp đỡ lỗ tai, phải giúp đỡ toàn thân, tay chân đều phải giúp đỡ đến, không thể nói nó không liên quan gì với ta, ta không thêm để ý nó, làm gì có đạo lý này? Phải nên biết đây là cùng đồng một thể sinh mạng. Ngày nay chúng ta mê rồi. Mê rồi chính là không biết hư không pháp giới tất cả chúng sanh cùng chính mình là cùng đồng một thể sinh mạng, một pháp thân. Trên Kinh Đại thừa thường nói: “Mười phương ba đời chư Phật cùng đồng một pháp thân”. Mười phương ba đời chư Phật chính là các chủng tộc khác nhau, tư tưởng khác nhau, tôn giáo khác nhau, nhưng cùng đồng một pháp thân, cùng đồng một thể sinh mạng.

Phải chân thật đem những đạo lý chân tướng sự thật này làm cho rõ ràng, làm cho thấu đáo, nhận biết triệt để.

Thúc đẩy đa nguyên văn hóa, thực tiễn đa nguyên văn hóa không khó. Làm cho tất cả chúng sanh tôn kính lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, vậy làm sao mà không làm được? Ngày nay không làm được là do không người dạy. Hôm qua Cục trưởng Youli đến thăm tôi, tôi mời ông ấy xem giá sách của tôi. Trên giá sách của tôi có Kinh điển của Thiên Chúa giáo, có Ki-Tô giáo, có Hồi giáo, có Đạo giáo, những Kinh điển này đều ở trên đó. Tôi nói: “*Ông xem thấy đó, tôi đều đọc*”. Ông là người Do Thái Giáo. Tôi nói: “*Kinh điển của Do Thái Giáo ở đây tôi không có, ông nghĩ cách tìm giúp cho tôi*”. Ông ấy nói: “*Tốt! Không vấn đề gì, tôi nhất định sẽ đưa đến*”. Mỗi một tôn giáo, mỗi một loại văn hóa khác nhau, chúng ta đều phải đọc, đều phải hiểu rõ. Họ không đọc Kinh điển của chúng ta, họ không hiểu rõ chúng ta. Chúng ta đọc Kinh điển của họ, chúng ta hiểu rõ họ. Chúng ta hiểu rõ họ, trước tiên chúng ta phải giúp đỡ họ, trước tiên chúng ta phải thương yêu họ, phải tôn kính họ trước. Chúng ta hiểu rõ họ. Hiểu rõ chính là giác ngộ, không hiểu rõ thì vẫn chưa giác ngộ. Hy vọng đồng tu chúng ta không thể đọc suông Kinh này, mà sau khi đọc rồi nhất định phải thực tiễn, cũng giống y như Bồ Tát Pháp Tạng vậy.

Những việc “*công đức trang nghiêm*” này, câu nói này chính là toàn bộ đều bao gồm trong đó tánh tướng, lý sự, nhân quả.

“*Thông đạt tường tận*”, “*như nhất Phật sát*”. Hiểu rõ trình độ này, trình độ nhận biết cũng giống như một cõi nước Phật vậy. Chúng ta lại làm một thí dụ, cũng giống như thân thể của một con người vậy, nhận biết đối với hư không khắp pháp giới tất cả chúng sanh cũng giống như nhận biết đối với thân thể này của chúng ta vậy. Sau đó thời gian dài tư duy, chọn lựa, học tập, nhiếp thủ, như vậy mới kết được đại nguyện. Hay nói cách khác, học tập, đời sống

và công việc của chúng ta mới có một phương hướng, mới có một mục tiêu, phương hướng mục tiêu mới là chính xác, biết được chúng ta phải nên làm người như thế nào, làm thế nào để giúp người, làm thế nào giúp đỡ tất cả chúng sanh. Cũng giống như giáo huấn của cổ thánh tiên hiền chúng ta, cổ thánh tiên hiền chúng ta dạy người cũng chỉ ba sự việc này.

Việc thứ nhất dạy chúng ta thông đạt tường tận quan hệ người với người, người Trung Quốc chúng ta gọi là giáo dục luân lý. Việc thứ hai dạy chúng ta thông đạt tường tận quan hệ con người với đại tự nhiên, làm đến được “*nhân dân ái vật*”, phải thương yêu đối với hoàn cảnh tự nhiên. Hiện tại địa cầu của chúng ta bị bệnh rồi, hoàn cảnh sinh thái tự nhiên bị phá hoại, đó là gì vậy? Không hiểu được quan hệ của con người với hoàn cảnh tự nhiên, không biết được ái vật, cho nên phá hoại hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta. Đó là không nhận qua giáo dục, không có người dạy họ. Việc thứ ba là dạy chúng ta thông đạt tường tận quan hệ của con người với thiên địa quỷ thần. Đây là giáo dục.

Giáo dục của nhà Phật càng triệt để hơn so với đây, càng thấu triệt, càng rộng lớn, càng viên mãn là để chúng ta hiểu rõ hư không pháp giới tất cả chúng sanh. Điều phải thông đạt tường tận thì đời sống chúng ta, phương hướng mục tiêu mà chúng ta nỗ lực, chúng ta mới chân thật có thể làm đến được, có thể nắm lấy được, đời sống của chúng ta mới có thể đạt được tự tại, đại tự tại, đại viên mãn, vừa rồi chúng ta đã nói pháp hỉ tràn đầy, vô lượng trí tuệ, vô lượng từ bi, tự nhiên liền sẽ lưu lộ ra. Nếu bạn đối với những chân tướng sự thật này không thông đạt, không tường tận, bảo bạn phát ra tâm từ bi, phát ra tâm yêu thương thì sẽ rất miễn cưỡng mà phát ra, không phải là thật, không cam tâm, không tình nguyện, rất là miễn cưỡng. Vậy thì không được việc gì, không thể giải quyết vấn đề. Thương yêu chân thật, từ bi chân thật mới có thể độ chính mình, mới có thể giúp chúng sanh.

\*\*\*\*\*

### **Kinh văn: “Sở nhiếp Phật độ, siêu quá u bỉ”**

Kết luận sau cùng: “*Sở nhiếp Phật độ, siêu quá u bỉ*”. Đây là A Di Đà Phật tạo thành Thế giới Cực Lạc. Chỗ này nói Phật quốc chính là Thế giới Cực Lạc.

“*Siêu quá u bỉ*”, “*bỉ*” là chỉ 21 câu đê cõi Phật phía trước, cũng chính là nói hư không pháp giới tất cả cõi nước chư Phật. Thế giới Cực Lạc siêu vượt, làm thế nào siêu vượt? Chúng ta thấy từ phía trước, phương pháp thái độ tu học của Pháp Tạng theo cách nói của người hiện đại là rất phù hợp với tinh thần khoa học. Không phải Ngài chính mình dựa vào không tưởng mà kiến tạo, Ngài là học tập tham quan, lấy cái hay của người, bỏ đi cái dở của người, như vậy mà kiến tạo Thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc là tập đại thành trang nghiêm của mười phương cõi nước chư Phật, bao gồm tất cả ưu điểm trong mười phương cõi nước chư Phật thấy đều có đủ, bao gồm tất cả những khuyết điểm thấy đều không có, như thế mà tạo thành. Bạn nói xem, chúng ta có nên học tập hay không? Quyết định không phải làm một sự việc chỉ dựa vào ở trong nhà mà tưởng tượng, tìm vài người mà thương lượng thì không thành công. Nhất định phải xem nhiều, học tập nhiều, khảo sát nhiều, quán sát cẩn kẽ, xem thấy những lỗi lầm đó của người nếu chúng ta có thì chúng ta phải cải đổi, sở trường ưu điểm thì chúng ta phải học tập, như vậy thì bạn mới có thể thành công, mới có thể “*siêu quá u bỉ*”.

Ngày nay đạo tràng Cư Sĩ Lâm có được chút thành tựu nhỏ này, chúng ta cũng là học tập thái độ học tập của Bồ Tát Pháp Tạng. Chúng ta hư tâm, cư sĩ Lý Mộc Nguyên rất hư tâm, rất là khiêm tốn, tiếp nhận phê bình, nỗ lực cải tiến, hơn nữa thường hay đi tham phỏng. Gần đây lại đến Trung Quốc đại lục đi tham học, tối ngày hôm nay quay về. Tham quan học tập, xem thấy người ta có chỗ tốt mà chúng ta không có thì trở về phải mau làm, xem thấy người khác có khuyết điểm thì tỉ mỉ phản tỉnh, chúng ta chính mình có hay không?

Ngày ngày đang cải sửa, ngày ngày phản tỉnh thì ngày ngày mới có tiến bộ. Sự tiến bộ này không có chỗ cùng tận. Đến hôm nào chúng ta mới không cần cải tiến nữa? Đến được Như Lai quả địa vẫn còn phải cầu tiến bộ. A Di Đà Phật ở Như Lai quả địa cũng vậy. Cho nên, cải tiến là vĩnh viễn không hề ngừng nghỉ. Chúng ta mỗi người phải hiểu được tâm trạng học tập này thì mới có thể thành tựu đức hạnh của chính mình. Mỗi một ngày chúng ta tiếp xúc rất nhiều người, bạn có xem thấy ra không, con người này họ có sở trường gì, họ có khuyết điểm gì? Chúng ta thấy người khác thì dễ thấy, thấy chính mình thì quá khó. Xem thấy khuyết điểm của người khác lập tức quay đầu nghĩ lại xem ta có hay không? Nếu như có thì phải mau sửa đổi. Xem thấy người khác có sở trường, xem lại chính mình có hay không? Không có phải mau học tập. Như vậy thì đức hạnh của chính chúng ta mới có thể ngày ngày có tiến bộ. Đạo tràng này của chúng ta là hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta, xem thấy hoàn cảnh sinh hoạt của người khác, nơi nào có chỗ tốt chúng ta có hay không? Không có thì phải học tập. Một số khuyết điểm trong hoàn cảnh sinh hoạt của người khác, chúng ta có hay không? Chúng ta có thì phải mau sửa đổi lại, hoàn cảnh sinh hoạt trong đạo tràng của bạn liền sẽ siêu vượt người khác. Lại mở rộng thêm, xã hội này, khu vực này cũng là như vậy. Thế giới Cực Lạc là do như vậy mà tạo thành, cho nên hợp tình hợp lý hợp pháp. Việc này chúng ta phải nên học tập.

Giáo huấn của Phật, Phật dạy chúng ta học tập đích thực là có đạo lý, ngày nay chúng ta gọi là hợp tình hợp lý hợp pháp, quyết định không phải là không tưởng, không phải muốn bạn làm như thế nào đó, mà là rất hoạt bát, ngày nay nói là rất phù hợp tinh thần và quan niệm lý luận của khoa học. Từ ngay những chỗ này chúng ta cũng có thể thể hội được, trong Phật pháp có khoa học kỹ thuật cao độ, có thể giúp đỡ tất cả chúng sanh, cải thiện đời sống của tất cả chúng sanh, nâng cao phẩm chất của tất cả chúng sanh.

Chúng ta đọc đoạn Kinh văn này, ở ngay chỗ này làm một kết luận nhỏ. Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai nói pháp ngàn ức năm, chúng ta có chú ý đến vấn đề này hay không? Một đạo tràng giáo hóa một số chúng sanh, nếu không có thời gian nói pháp dài lâu, không có thời gian dài giáo hóa thì không nhận được hiệu quả. Điểm này chúng ta phải lưu ý đến.

Ngày nay rất nhiều người đều biết, bao gồm các quốc gia khu vực khác, hiện tại từ các quốc gia khu vực khác đến nơi đây cùng tu học với chúng ta, cùng nhau đến niệm Phật, mỗi một tháng đã vượt qua hơn ba trăm người, tính một cách bảo thủ chỉ ít cũng phải vượt qua 300 người. Hiện tại số người đang không ngừng thêm lớn, tôi nghĩ năm tới nhất định sẽ vượt qua 500 người. Mọi người đều tán thán đạo tràng này thù thắng. Thù thắng, nguyên nhân này do đâu? Ngày ngày giảng Kinh. Chính là Thế Gian Tự Tại Vương ở ngay chỗ này nói là đã nói pháp ngàn ức năm, đạo tràng này không nói pháp thì làm sao được? Các vị phải nên biết, không nói pháp thì con người liền nghĩ tưởng xăng bậy, niệm Phật cũng không được, niệm Phật dường vẫn cứ là cãi nhau, cách nghĩ của mỗi người không như nhau. Cho nên, niệm Phật dường chúng ta ngày nay vẫn có được chút thành tựu này là dựa vào cái gì? Dựa vào 12 năm qua giảng Kinh nói pháp, mọi người dần dần hiểu rõ, giác ngộ, cho nên niệm Phật dường niệm Phật bình an vô sự. Thế nhưng, mỗi ngày vẫn phải giảng hai giờ đồng hồ. Không giảng hai giờ đồng hồ vẫn sẽ xảy ra vấn đề. Tại vì sao vậy? Phạm phu tất nhiên là phạm phu, họ không phải là thánh nhân, phiền não tập khí đều rất sâu nặng. Nhất là ở vào thời đại hiện tại này, chúng ta gọi là phong khí xã hội không tốt, người nước ngoài gọi là từ trường không tốt, chúng ta bị ảnh hưởng phong khí từ trường này, thân tâm đều không ổn định, tánh tình bất định, tâm tình dao động, dễ dàng xảy ra việc. Mỗi ngày nghe giảng Kinh hai giờ làm cho tâm tình ổn định lại, đạo lý chính ngay chỗ này. Thời gian càng dài, hiệu quả sẽ càng thù thắng.



Thế Tôn năm xưa ở đời, mỗi ngày giảng Kinh nói pháp tám giờ, không phải là hai giờ. Chúng ta xem thấy ở trên Kinh, Phật Bồ Tát ở đời ngày giảng Kinh hai thời. Hai thời vào lúc đó chính là tám giờ đồng hồ hiện tại. Thế Tôn năm xưa ở đời, đơn vị thời gian của người Ấn Độ dùng, một ngày một đêm phân làm sáu thời, ngày ba thời, đêm ba thời. Vào lúc đó, cách nói này, ban ngày gọi là sơ nhật phân, trung nhật phân, hậu nhật phân, ban ngày phân ba thời; buổi tối là sơ dạ phân, trung dạ phân, hậu dạ phân, cho nên phân ra sáu thời. Hiện tại đơn vị thời gian của chúng ta tương đối chuẩn xác, chúng ta gọi là giờ. Trung Quốc thời xưa phân ngày đêm thành 12 giờ, các vị đều quen thuộc: Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi, dùng 12 chữ này làm đại biểu, ban ngày là 6 giờ, buổi tối là 6 giờ. Hiện tại chúng ta dùng đơn vị tính giờ của người phương Tây, nên gọi là giờ. Hiện tại bốn giờ mới là một thời của Thích Ca Mâu Ni Phật thời đại đó. Chúng ta xem thấy trên Kinh nói hai thời giảng Kinh liền biết được Thích Ca Mâu Ni Phật mỗi ngày giảng Kinh 8 giờ đồng hồ. Huân tu thời gian dài như vậy thì người mới giác ngộ ra được, mới hiểu rõ ra. Hơn nữa, vào lúc đó, nhân tâm thuần hậu, phong khí xã hội lương thiện, sức cảm dỗ bên ngoài rất mỏng, còn phải mỗi ngày nghe Kinh đến 8 giờ mới có thể chuyển đổi được. Hiện tại, vào năm này, tôi nghĩ mỗi ngày giảng Kinh chỉ ít phải 16 giờ thì e rằng ý niệm mới có thể chuyển đổi lại được. Thế nhưng 16 giờ đồng hồ tìm người nào để giảng vậy? Không tìm được người, không dễ dàng.

Các vị nhất định phải ghi nhớ, hưng suy của đạo tràng quyết định ở thời gian giảng Kinh nhiều ít, đây là nhân tố quyết định. Người đều tường tận rồi, thấu hiểu rồi mới chịu phát tâm tu hành, thật làm. Đạo lý không làm cho rõ ràng, phương pháp chưa tường tận, không biết được chỗ tốt, bạn bảo họ ngày ngày niệm Phật không làm việc gì, buông bỏ xuống, người ta nói đầu óc của bạn có vấn đề, nói các người tiêu cực. Bạn nói xem, còn cách nào chẳng? Ngàn ức năm giảng Kinh chính là nhắc nhở chúng ta Kinh giáo phải huân tu thời gian dài, đây là công việc giáo dục.

Thứ hai, chúng ta xem thấy Bồ Tát Pháp Tạng khổ hạnh năm kiếp: “*Tinh cần cầu sở, cung thận bảo trì, tu tập công đức, mãn túc ngũ kiếp*”. Đoạn nhỏ này, nếu dùng lời hiện đại mà nói chính là đem những phương pháp lý luận mà chính mình đã tu học được thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày, bao gồm chúng ta làm việc, bình thường đối nhân xử thế tiếp vật, tiếp xúc với tất cả mọi người, tất cả mọi việc, tất cả mọi vật thấy đều thực tiễn. Đời sống ở ngay trong Phật pháp, cũng chính là nói đời sống ở ngay trong trí tuệ. Chỗ này chúng ta cần phải học tập, không thể không chú ý. Họ trải qua là đời sống gì? Trải qua là đời sống trí tuệ cứu cánh viên mãn cao độ, cho nên họ tự tại, hạnh phúc, an vui, cho nên gọi là Thế giới Cực Lạc. Ngày nay chúng ta trải qua là đời sống gì? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, phiền não, âu lo, đời sống khổ không nói ra lời. Tại vì sao có thể trở thành như vậy? Đối với những chân tướng sự thật này không làm cho rõ ràng, không làm cho tường tận. Những sự việc này nếu muốn làm cho rõ ràng, làm cho tường tận, không phải ở nhà chính mình có thể nghĩ ra được, mà phải có thiện tri thức dạy. Thiện tri thức chính là Phật Bồ Tát. Chúng ta nhất định phải khiêm hạ tiếp nhận dạy bảo. Then chốt chính ngay chỗ này.

Sau cùng, tôi muốn nhắc nhở mọi người, Tỳ kheo Pháp Tạng vì sao phải làm như vậy? Ngài làm là dụng ý ở đâu? Mục đích của Ngài làm là gì? Chúng ta phải rõ ràng, phải thấu hiểu. Mục đích của Ngài, dụng ý của Ngài chính là ngày nay nói thực tiễn đa nguyên văn hóa. Hư không pháp giới tất cả chúng sanh hòa thuận cùng sống, kính yêu lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, cùng tồn tại phát triển, biết được đây là cùng đồng một thể sinh mạng, tất cả chúng sanh chính là chính mình, không phải người khác, chúng ta thương yêu tôn kính, giúp đỡ vô điều kiện là việc nên làm, là bổn phận chính mình phải làm. Đây chính là dụng ý của chư Phật Bồ Tát giáo hóa. A Di Đà Phật kiến lập Thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng là ý này.

\*\*\*\*\*

**<sup>21</sup>Kinh văn: “Ký nghiệp thọ dĩ, phục nghệ Thế Tụ Tại Vương Như Lai sở, khể thủ lễ túc, nhiễu Phật tam tráp, hiệp chưởng nhi trụ”.**

Đoạn này là nói lễ tiết. Thế xuất thế gian pháp đều rất chú trọng lễ tiết. Người xưa nói rất hay, người không có lễ thì không thể đứng được ở xã hội, lời nói này rất có đạo lý. Chúng ta ở ngay trong Kinh luận của Phật, nơi nơi đều có thể xem thấy Thế Tôn cùng với các học trò của Ngài, thậm chí đến xã hội đại chúng thông thường, bạn xem lễ tiết của họ chu đáo đến thế nào, thành kính đến thế nào! Đây là chỗ mà chúng ta phải nên học tập.

Hôm nay là lễ Phật đản sanh. Có một số các lãnh đạo tôn giáo khác chúc mừng đối với Phật đản của chúng ta, cũng có gửi thiệp đến, có tặng hoa, đưa lễ vật đến, chúng ta đều phải nên ghi nhớ. Ở người xưa, không chỉ là một xã đoàn, ngay đến gia đình cũng không ngoại lệ, gia đình tiếp nhận bạn bè thân thích tặng quà đều phải ghi trên một tấm lễ bạc. Tại vì sao phải ghi chứ? Đến khi họ có ngày kiết khánh bạn liền biết được tặng lễ như thế nào. Cho nên khi tặng quà qua lại, luôn là phải tặng nhiều hơn so với họ một chút, đó là hậu đạo. Quyết định không thể tặng ít hơn so với họ, vì như vậy thì thật là khó coi, chí ít phải tặng bằng nhau, tốt nhất là nhiều hơn một chút. Cổ thánh tiên hiền đều là dạy bảo chúng ta làm như vậy. Cho nên, ở xã hội cũ Trung Quốc, mỗi nhà đều có tấm lễ bạc. Tấm lễ bạc này rất quan trọng. Đoàn thể này của chúng ta càng quan trọng hơn, cho nên bình thường hy vọng các đồng tu cần phải chú ý đến những việc này, vạn nhất không nên xem thường. Sau khi xem thường thì biến thành vô lễ, vậy thì chúng ta ở trong xã hội làm người làm việc sẽ rất khó, không có người giúp đỡ, không có người ủng hộ chúng ta.

---

<sup>21</sup> Bắt đầu đĩa 99

Đoạn này chúng ta có thể thể hội được, Bồ Tát Pháp Tạng là đệ tử Phật chân thật, Ngài có thể y giáo phụng hành, có thể dùng thời gian ngắn nhất, nhanh chóng viên mãn thành tựu tu học của Ngài, đạt đến nguyện vọng của Ngài. Đây là người chân thật báo ân.

“*Ký nhiếp thọ dĩ*”. Thế giới Tây Phương Cực Lạc, nguyện vọng lý tưởng của Ngài tiếp cận hoàn thành, có thể nói là đã hoàn thành. Phía trước, trong kết luận đã nói “*sở nhiếp Phật độ, siêu quá u bi*”, Thế giới Tây Phương Cực Lạc kiến thành. Sau khi kiến thành, một việc lớn nhất là đến chỗ lão sư để báo cáo, cho nên lại đến “*Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai sở*”. Không chỉ là lễ tạ lão sư, mà vẫn là cầu lão sư chỉ đạo.

“*Nghệ thủ lễ túc, nhiều Phật tam tráp*”. Dùng đỉnh đầu của chúng ta lễ dưới chân Phật, đây gọi là tiếp túc lễ. Trong Kinh luận giải thích với chúng ta, tại vì sao phải hành tiếp túc lễ? Triệt phục tâm ngạo mạn của chính mình. Các vị phải nên biết, ngạo mạn có thể nói là phiền não từ nhiều đời đến nay, phiền não này không chỉ chướng ngại bạn chúng quả, mà ngay đến khai ngộ cũng bị nó chướng ngại. Ngày nay chúng ta học Phật, ngày ngày nghe Kinh, tại vì sao không khai ngộ? Chúng ta xem thấy ở trên Kinh luận, xem trong truyện ký của Đại đức xưa, có một số người đọc tụng nghe Kinh thời gian rất ngắn liền khai ngộ, có một số người mười năm, tám năm khai ngộ, số người năm năm đến mười năm khai ngộ rất nhiều, không đến năm năm khai ngộ thì có nhưng tương đối ít; hai mươi năm, ba mươi năm khai ngộ cũng có nhưng cũng tương đối ít.

Tại vì sao họ có thể khai ngộ còn chúng ta không thể khai ngộ? Thành thật mà nói, hoàn cảnh tu học của họ cùng hoàn cảnh tu học của chúng ta hiện tại mà so sánh, có thể nói mỗi hoàn cảnh có sự đặc sắc của nó. Ở phương diện vật chất thì thuận tiện, người xưa không bằng như người nay. Các vị phải nên biết, người xưa vào buổi tối làm gì có ánh đèn sáng được như thế này? Đốt

đèn sáp, đốt đèn dầu. Kinh bản không thể in ấn được tốt đẹp như hiện tại, số lượng cũng ít, cho nên thông thường Kinh bản của chính mình dùng đều là chính mình chép ra. Vào lúc đó không có kỹ thuật in ấn, không tìm mua được Kinh bản, chỉ có dựa vào chép tay. Tôi nghĩ các vị chưa đọc qua quyển sách mà chính mình chép ra. Hiện nay đến nghe Kinh một lần, ngồi xe thì đến, rất thuận tiện. Người xưa nghe Kinh phải đi bộ bao xa vậy? Trên “Kinh Bồ Tát Giới” nói, người thọ qua Bồ Tát giới nếu trong vòng 40 dặm có pháp sư giảng Kinh mà không đến nghe Kinh thì phạm giới Bồ Tát rồi. Một giờ đồng hồ đi mười dặm, bốn mươi dặm thì phải đi bốn giờ đồng hồ để nghe một lần giảng Kinh. Cho nên, về phương diện vật chất thì người xưa không bằng chúng ta, hiện tại chúng ta thuận tiện hơn nhiều so với họ, nhưng về mặt khác thì chúng ta không thể so được với người xưa. Người xưa tâm địa thanh tịnh, chân thành, cho nên họ có được thọ dụng. Hiện tại tâm của chúng ta bao chao, chân thật là tâm khí bao chao, cho nên tu hành nếu muốn thành tựu thì rất là khó khăn.

Xã hội hiện tại sức cám dỗ của danh vọng lợi dưỡng năm dục sáu trần nhiều hơn người xưa không biết là tăng thêm mấy trăm lần, mấy ngàn lần, người thời trước không cách gì tưởng tượng. Đời sống của chúng ta ngày nay, hoàn cảnh này, nếu muốn có thành tựu thì chính là trên “Kinh Di Đà” nói: *“Không phải là người thiện căn phước đức nhân duyên ít mà có thể sanh được nước kia”*. Thiện căn phước đức nhân duyên của chúng ta đều siêu vượt người xưa, bởi vì nếu kéo người xưa đến thời hiện tại này, họ giống y như mình vậy thì không thể thành tựu. Họ ở trong hoàn cảnh đó có thể thành tựu, chúng ta ở trong hoàn cảnh này có thể thành tựu thì siêu vượt hơn họ quá nhiều. Đạo lý này nhất định phải nên hiểu.

Tinh thần, nghị lực cầu học của A Di Đà Phật đáng được chúng ta kính phục, đáng được chúng ta học tập. Ngài chăm chỉ nỗ lực, không một chút buông lung. Người hiện tại đã nói *“phân miểu tất tranh”*. Ngài muốn thỏa mãn nguyện vọng của Ngài. Nguyện vọng gì vậy? Giúp đỡ pháp giới chúng

sanh bình đẳng thành Phật. Nguyên vọng này quá to quá lớn, người thông thường đích thực không dám tưởng tượng. Ngài phát ra nguyên này quả nhiên thành tựu. Chân thật là có nguyên ắt thành. Cho nên hôm nay đến chỗ của lão sư, hành lễ chí kính đối với lão sư, “*nhĩều Phật tam tráp, hiệp chưởng nhi trụ*”. “*Trụ*” là đứng ở nơi đó.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “Bạch ngôn Thế Tôn: “Ngã dĩ thành tựu, trang nghiêm Phật độ, thanh tịnh chi hạnh””.**

Đây là đưa ra báo cáo thành tựu tu học với lão sư. Hai câu này là tổng thuyết. “*Thành tựu trang nghiêm Phật độ*” là y báo, Thế giới Cực Lạc “*thanh tịnh chi hạnh*” là chánh báo. Bạn xem, hai câu tám chữ này, Thế giới Tây Phương Cực Lạc y chánh trang nghiêm đều nổi bật lên hết. Pháp Tạng vừa nêu ra như vậy, Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai làm gì mà không rõ ràng đạo lý này? Phật lập tức liền tường tận. Phía sau đoạn này, Phật liền bảo Ngài nói ra tường tận hơn. Cách nói này của Ngài Phật biết được, nhưng đại chúng không biết.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “Phật ngôn: Thiện tai!”.**

Hai chữ “Thiện tai” này là tán thán Ngài, ý nghĩa rất sâu, vì sao vậy? Thành tựu của Thế giới Cực Lạc đúng là tâm nguyện của Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, là nguyện vọng của Ngài và cũng là nguyện vọng của mười phương tất cả chư Phật Như Lai. Vậy thì tại vì sao chư Phật Như Lai không làm? Không nghĩ đến, thực tế mà nói không phải không có trí tuệ làm, không phải không có năng lực làm, mà là không nghĩ đến. Cái duyên này không như nhau. Sự việc này được Tỳ kheo Pháp Tạng nghĩ đến, Ngài làm thành công rồi.

Chư Phật Như Lai không hề đổ ky, bạn thấy ở chỗ này không có đổ ky, không có chướng ngại, không như xã hội hiện tại của chúng ta, việc tốt nhiều dày vò. Bạn muốn làm một việc tốt, người ta biết được, nghĩ ra hết cách để chướng ngại bạn, nghĩ ra hết cách cản trở bạn, không để bạn thành tựu. Đây là cái tâm thế nào vậy? Đây là bên trong có ta và người, thành tựu của bạn không phải là thành tựu của ta, cho nên sanh ra đổ ky chướng ngại. Chư Phật Như Lai không có ta và người, thành tựu của bạn chính là thành tựu của ta, mỹ mãn của bạn chính là mỹ mãn của ta, vậy làm sao mà không hoan hỉ?

Chư Phật Như Lai có một đại nguyện như nhau là phổ độ chúng sanh, dùng đủ loại phương tiện khéo léo tiếp dẫn độ hóa chúng sanh. Thế nhưng chúng sanh càng càng khó độ. Bạn xem thấy trong “Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện Kinh” nói được rất rõ ràng, chân thật là càng càng khó độ. Cho nên, chư Phật Như Lai liền khai mở vô lượng vô biên pháp môn, giúp đỡ tất cả chúng sanh dần dần nâng lên cao. Chúng sanh đang trong quá trình học tập không ngừng tiến thoái, tiến thì ít mà thoái thì nhiều, cho nên chư Phật Bồ Tát chân thật là các Ngài cũng không sợ khó khăn, các Ngài có lòng nhẫn nại, đời đời kiếp kiếp vô lượng kiếp đến nay không bỏ một ai, chư Phật Bồ Tát từ bi thương yêu. Loại ân đức này phàm phu chúng ta không hề biết, không cách gì thể hội. Các Ngài mong muốn chúng ta sớm một ngày thành Phật, sớm một ngày thoát khỏi sáu cõi luân hồi, thoát khỏi mười pháp giới, mà hành vi tạo tác, khởi tâm động niệm của chúng ta thì hoàn toàn tương phản với nguyện vọng của chư Phật Bồ Tát. Chúng ta phải biết ân đức của chư Phật Bồ Tát.

Ngày nay, cách làm này của Bồ Tát Pháp Tạng chân thật là làm rõ bốn hoài của chư Phật. Chư Phật ở đây là mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai. Vì sao vậy? Trong tất cả phương tiện khéo léo thì Thế giới Tây Phương Cực Lạc là đệ nhất, có thể khiến cho năm thừa đồng vào báo độ, không cần phải tu hành thời gian dài. Như trong 48 nguyện phía sau, mười niệm, một niệm quyết định được sanh. Loại phương pháp này đích thực là chư Phật Như

Lai không hề nghĩ đến, hơn nữa phương pháp chỉ dùng một câu danh hiệu, chân thật không thể nghĩ bàn, đơn giản đến như vậy! Chỉ cần như lý như pháp mà tu học thì không có một người nào mà không thành tựu. Cho nên Phật gọi “*thiện tai*”, bạn làm được quá tốt, bạn làm việc này chính là việc tôi muốn làm, bạn làm được rồi, cho nên tất cả chư Phật Như Lai đều tán trợ Ngài, đều tán trợ A Di Đà Phật, vô điều kiện giúp đỡ A Di Đà Phật. Chư Phật tán trợ, không phải nói “*thiện tai, thiện tai*” thì xong, mà các Ngài có hành động biểu hiện. Hành động gì vậy? Tất cả chư Phật giảng Kinh nói pháp, vì đại chúng rộng lớn giới thiệu Thế giới Tây Phương Cực Lạc, khuyên bảo mọi người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Đây là thực tiễn. Hay nói cách khác, chúng sanh niệm A Di Đà Phật vãng sanh Thế giới Cực Lạc chính là chư Phật Như Lai chính mình thành tựu. Con người này là ai độ vậy? Ngày nay chúng ta biết được niệm Phật, niệm A Di Đà Phật, biết được cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, nghĩ xem ai độ vậy? Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật độ. Nếu Thích Ca Mâu Ni Phật không giới thiệu Thế giới Tây Phương Cực Lạc cho chúng ta, mà muốn độ chúng ta thoát luân hồi, ra khỏi mười pháp giới thì thật khó, không biết là phải tốn bao nhiêu sức lực, không biết là phải phí bao nhiêu thời gian. Cho nên, thành tựu của A Di Đà Phật chính là thành tựu của Thích Ca Mâu Ni Phật, sự nghiệp của A Di Đà Phật chính là sự nghiệp của Thích Ca Mâu Ni Phật, là thành tựu của Thích Ca Mâu Ni Phật, cũng chính là thành tựu của mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai, sự nghiệp của tất cả chư Phật Như Lai. Các vị phải tỉ mỉ mà nghĩ tưởng đạo lý này, sau đó bạn phải thể hội được, thế gian này bất cứ một người nào làm được một việc tốt nào cũng đều giống như chính mình làm, chúng ta xem thấy cũng xưng là “*thiện tai*”, hoan hỉ tán thán, hiệp trợ họ vô điều kiện.

Hiện tại chúng ta đã thăm viếng các tôn giáo khác, cũng có một số cúng dường giúp đỡ. Trong nhà Phật có một số đồng tu, số ít người cảm thấy rất kỳ lạ là tại vì sao chúng ta phải giúp đỡ những tôn giáo đó? Không biết được những sự việc mà họ làm chính là việc mà chúng ta muốn làm, chúng ta phải



làm. Ta và người không hai. Chúng ta xem thấy người ta làm những việc từ thiện phước lợi xã hội, giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn thật giống y như chúng ta chính mình làm vậy. Chúng ta chân thành tán thán, giúp đỡ họ vô điều kiện. Đây là chúng ta học được từ trong Kinh Phật, học được từ nơi Thích Ca Mâu Ni Phật, học được từ chỗ A Di Đà Phật. Phải học được giống, đây mới là học trò của Phật.

\*\*\*\*\*

### **Kinh văn: “Kim chánh thị thời, nhữ ứng cụ thuyết”.**

Hai câu phía trước nói được quá đơn giản, chính là lúc này phải nên cụ thể trần thuật, tường tận làm một cuộc báo cáo với đại chúng. Câu nói này hàm nghĩa cũng rất sâu, rất rộng. Làm sao biết được? Nếu như đại chúng cơ duyên chưa chín muồi thì nói cũng như không nói, nhất định là cơ duyên đại chúng chín muồi. Những đại chúng này là bốn chúng đệ tử mà Thế Gian Tự Tại Vương Phật giáo huấn thời gian dài. Thành tựu của Bồ Tát Pháp Tạng thù thắng không gì bằng. Sự thù thắng này siêu vượt chính Thế Gian Tự Tại Vương Phật, siêu vượt chính mình. Giáo học của Thế Gian Tự Tại Vương cùng với giáo học của Thích Ca Mâu Ni Phật rất gần giống nhau, cũng là dùng vô số pháp môn khác nhau dạy bảo vô số chúng sanh khác nhau. Pháp môn của A Di Đà Phật đơn giản, một câu Phật hiệu, một pháp môn, một phương hướng, một lối đi, chân thật gọi là “*hội đa quy nhất*”. Vô lượng vô biên pháp môn đến lúc này sẽ quay về một môn. Chân tướng sự thật này trong “*Hoa Nghiêm*” hiển thị được rất rõ ràng, rất tường tận. “*Kinh Hoa Nghiêm*” nói rất nhiều pháp môn, trong “*Ly Thế Gian Phẩm*” đã nói hai ngàn pháp môn, đến sau cùng Bồ Tát Phổ Hiền mười đại nguyên vương hội quy Cực Lạc, chẳng phải là “*hội đa quy nhất*” hay sao? Không luận là căn tánh gì, không luận bạn tu học pháp môn nào, không luận bạn có thành tựu hoặc không có thành tựu,

đều có thể bảo bạn bình đẳng vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, nên gọi là “*năm thừa đều vào báo độ*”. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn.

Bạn xem trên hội Hoa Tạng, Thế giới Hoa Tạng là thế giới của Tỳ Lô Giá Na Phật, Văn Thù và Phổ Hiền là hai trợ thủ của Tỳ Lô Giá Na Phật, hai Bồ Tát này đem đại chúng thầy đều hướng dẫn đến Thế giới Cực Lạc để gặp A Di Đà Phật, trong tưởng tượng của ta, việc làm này có kỳ lạ không? Hai vị này đơn giản là phản bội lão sư, làm sao có thể dẫn tín đồ đi hết chứ? Tâm của chúng ta nhất định là có cách nhìn như vậy. Thế nhưng Tỳ Lô Giá Na Phật không giống như chúng ta, Tỳ Lô Giá Na Phật xem thấy rất hoan hỉ. Tại vì sao có thể hoan hỉ? Ở Thế giới Hoa Tạng thành Phật chậm, trên Kinh thường nói là ở Thế giới Hoa Tạng thành Phật phải trải qua ba đại A Tăng Kỳ kiếp. Ba đại A Tăng Kỳ kiếp là tính từ Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát, các vị phải làm cho rõ ràng, trước khi sanh đến Thế giới Hoa Tạng thì không tính, mà bắt đầu tính từ ngày sanh đến Thế giới Hoa Tạng. A Tăng Kỳ kiếp thứ nhất tu tam hiền vị là thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng; A Tăng Kỳ kiếp thứ hai tu bảy vị thứ, từ sơ địa đến thất địa; A Tăng Kỳ kiếp thứ ba tu ba vị thứ là bát địa, cửu địa, thập địa. Ba đại A Tăng Kỳ kiếp là nói Pháp Thân Đại Sĩ của Thế giới Hoa Tạng, chúng ta không có phần. Chúng ta tu hành, thành thật mà nói, vô lượng kiếp lại vô lượng kiếp, làm gì chỉ có ba A Tăng Kỳ kiếp? Cho nên Tỳ Lô Giá Na Phật xem thấy vui mừng. Đến Thế giới Cực Lạc thành Phật nhanh, làm gì cần phải ba đại A Tăng Kỳ kiếp? Những Pháp Thân Đại Sĩ này đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc ở cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Bạn xem, ba đại A Tăng Kỳ kiếp họ mới có thể thành tựu, hiện tại cần bao nhiêu thời gian? Một kiếp cũng không cần. Các vị xem thấy trong “Kinh Quán Vô Lượng Thọ” đã nói thì bạn liền tường tận. Đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc mấy ngày thì thành Phật, thì thành tựu rồi. Tỳ Lô Giá Na Phật xem thấy cảnh tượng này làm sao mà không vui mừng chứ? Những học trò này ở đây học với ta phải cần bao nhiêu năm mới có thể tốt nghiệp, đến bên đó đi học ba bốn ngày thì tốt nghiệp, cho nên Tỳ Lô Giá Na Phật vui mừng còn không kịp, làm

gì có việc đồ kỵ chứ? Đây chính là chỗ không giống của Phật cùng phàm phu chúng ta. Đạo tràng phàm phu chúng ta, nếu khi tín đồ của họ bị mang đi hết thì họ sẽ tức giận đến chết.

Tôi ở nơi đây giảng Kinh với các vị đồng tu, giảng đến nỗi khô cả lưỡi, mà các vị cũng không có khai ngộ. Nếu như một đạo tràng khác có một pháp sư ở nơi đó giảng Kinh, vừa nghe liền khai ngộ, có một người thấy đều dẫn các vị đi qua đó, tôi hoan hỉ vỗ tay, tôi sẽ không đồ kỵ. Tâm của Phật Bồ Tát không giống như tâm của phàm phu chúng ta, tâm của phàm phu luôn là muốn khống chế người khác, khống chế tín đồ, cho nên chính mình không thể khai ngộ. Phải quấy nhân ngã, danh vọng lợi dưỡng không chịu buông bỏ thì làm sao có thể khai ngộ được? Đây là đại chương ngại của cửa ngộ.

Bởi vì những nhân tố này, cho nên Phật mới nói “*kim chánh thị thời*”, ông phải nên mau nói ra, “*nhữ ưng cụ thuyết*”, ông phải nên cụ thể báo cáo với mọi người.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “Linh chúng hoan hỉ, diệt linh đại chúng, văn thị pháp dĩ, đắc đại thiện lợi”.**

Trong bài kệ này có hai chữ “*chúng*” là “*linh chúng hoan hỉ*”, phía sau lại có “*diệt linh đại chúng*”. Kinh văn này dường như là lặp lại lộn xộn. Tuy là nói hai chữ chúng nhưng quyết định là hai ý nghĩa, hai chữ chúng này muốn nói thế nào cũng đều nói được thông.

“*Linh chúng hoan hỉ*”, chữ chúng này là tất cả chúng sanh tận hư không, khắp pháp giới. A Di Đà Phật chỉ cần tuyên bố Thế giới Tây Phương Cực Lạc y chánh trang nghiêm, mười pháp giới, hư không pháp giới tất cả chư Phật Bồ Tát, thậm chí đến chúng sanh ác đạo, sau khi nghe rồi đều hoan hỉ, không có

ai mà không hoan hỉ. Vì sao vậy? Có thể bình đẳng được độ, mau chóng thành tựu, ai mà không hoan hỉ.

“*Diệt linh đại chúng*”, đại chúng này chính là đại chúng ngay trong pháp hội, cho nên không có xung đột. Đây cũng chính là những đại chúng nghe Phật giảng Kinh tại giảng đường của Thế Gian Tự Tại Vương Phật. Cho nên, ý nghĩa của hai chữ “*chúng*” này, “*văn thị pháp dĩ, đắc đại thiện lợi*”. Cái thiện này, loại lợi ích này không cách gì hình dung. Lời nói này là thật, quyết định không phải là giả. Cho dù không có thiện căn, không có phước đức, trong Kinh Phật gọi là Nhất Xiển Đề, nghe được tin tức này cũng là đại thiện lợi. Đại thiện lợi này là “*vừa nghe qua tai mãi đã trông căn lành*”. Nghiệp lực của họ sau khi tiêu trừ, thiện lợi sẽ hiện tiền.

Ngày nay chúng ta ở trong giảng đường có được tin tức này không phải là ngẫu nhiên, rất có thể chúng ta ở trong vô lượng kiếp đã từng nghe được tin tức này, nhưng tập khí phiền não nghiệp chướng của chúng ta rất nặng, không thể nào có thể nỗ lực tu học. Ngay đời này được thân người lại gặp được pháp môn này, sau khi gặp được chân thật sanh tâm hoan hỉ, việc này không dễ dàng. Thế Tôn hy vọng chúng ta làm đệ tử chân chánh của Thế Tôn, chân thật y theo lời khuyến cáo của Thế Tôn Ngài, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ.

Trên Kinh Pháp Hoa đã nói “*Lục Túc Phật*”, đây là một loại Phật học thường thức, chúng ta phải biết.

Thiên Thai có thể nói là Phật giáo Trung Quốc, Ấn Độ không có tông Thiên Thai. Thiên Thai là người Trung Quốc chúng ta xây dựng, cũng có thể nói là đặc sắc của Phật giáo Trung Quốc. Đại Sư Trí Giả của Thiên Thai căn cứ Kinh luận Ngài được khai ngộ, Ngài thể hội được, nói ra một số phương pháp giáo học, đem Phật phân làm sáu loại gọi là “*Lục túc*”. Tức ý nghĩa “*chính là*”.

Loại thứ nhất là “Lý Tức Phật”. Từ trên lý mà nói, từ trên tâm tánh mà nói thì mọi người đều là Phật. Các vị có người hỏi tôi, tín tâm vì sao không sanh ra? Tín tâm từ do đâu mà sanh? Chính từ ba chữ này. Đại Sư Thiên Thai giảng câu này khái phát tín tâm của chúng ta. Lý Tức Phật, cái lý này trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói là *“duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”*. Đây chính là lý mười phương thế giới y chánh trang nghiêm do một niệm tự tánh biến hiện. Một niệm tự tánh chính là Phật, Phật thật. Tự tánh biến hiện ra tất cả hiện tượng cũng là Phật, cho nên trên “Kinh Hoa Nghiêm” mới nói *“tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí”*, đều là từ trên “Lý Tức Phật” mà nói. Phật ở trên Kinh Đại Thừa còn có một câu nói được rất hay: *“Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh”*. Đã có Phật tánh, tức phải làm Phật, bạn phải nên làm Phật. Những lời nói này đều là từ trên lý mà nói. Chúng ta tu hành có thể thành Phật, có thể chứng quả, tín tâm từ chỗ này mà xây dựng. Đây là pháp bình đẳng, chân thật gọi là *“sanh Phật bình đẳng”*, chúng sanh cùng Phật là bình đẳng, trên tâm tánh là bình đẳng. Chư Phật Như Lai một niệm tự tánh hiển hiện, hôm nay thân này của chúng ta cũng là một tự tánh hiển hiện, thậm chí đến súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục vẫn là một niệm tâm tánh hiển hiện. Tâm có thể hiện trí tuệ, hiện ra cái tướng không như nhau. Thức có thể chuyển biến, cho nên *“duy thức sở biến”*. Tướng không như nhau, do thức biến. Đạo lý nói được rõ ràng, tường tận, thế nhưng phàm phu sáu cõi đã mê mất tự tánh. Tự tánh không thể làm chủ thì ai làm chủ vậy? Tám thức, 51 tâm sở làm chủ. Duy thức sở biến, sự việc này thì phiền phức, càng biến càng đáng lo, nó không thể biến được tốt, nó hướng về phía xấu mà thay đổi, chân thật là mỗi lúc tệ hơn, đời sau không bằng đời trước. Chư Phật Như Lai xem thấy tình hình của chúng sanh, các Ngài liền đến. Tại vì sao các Ngài phải đến? Tất cả chúng sanh chính là chính mình, hư không pháp giới tất cả chúng sanh là chính mình, không phải là người khác, cho nên các Ngài liền đến. Các Ngài đến độ chúng sanh không hề có lý do đáng nói. Chính mình giúp chính mình, chính mình độ chính mình, còn có lý do gì đáng nói? Các Ngài đến giúp chúng ta - những chúng sanh mê

hoặc điên đảo này, giúp chúng ta giác ngộ. Chư Phật Bồ Tát đang giác, chúng ta đang mê, ngoài mê ngộ ra, không có thứ nào là không giống. Chúng sanh cùng Phật khác nhau chính là chỗ mê ngộ. Một niệm giác thì chúng sanh thành Phật, một niệm mê thì Phật liền biến thành chúng sanh, việc này chính là như vậy.

Phật đến dạy bảo chúng ta, vì chúng ta giảng Kinh nói pháp vẫn là thị hiện như nhau để cho chúng ta thấy. Từ bi đến tột đỉnh.

*Loại thứ hai, “Danh Tự Tức Phật”.* Cái tướng này, chúng ta ở trong tình huống này gọi là “Danh Tự Tức Phật”. Hiện tại địa vị của chúng ta, hiện tại chúng ta học Phật, Phật gì vậy? Phật danh tự. Tâm của chúng ta không giống như Phật, ngôn ngữ hành vi của chúng ta không giống như Phật, thế nhưng chúng ta ngày ngày đang niệm Phật, ngày ngày đang tụng Kinh, ngày ngày đang tụng Kinh, cảnh giới của chúng ta hoàn toàn không có chuyển đổi, hay nói cách khác là hữu danh vô thực, ở trên danh tự mà thôi, vẫn cứ phải luân hồi sáu cõi. Các vị phải nên biết, chúng ta ở trên danh tự thời gian thật dài, vô lượng kiếp đến ngày nay đều ở ngay trên danh tự. Làm sao biết được? Nếu như không phải ở ngay trong danh tự thì bạn đã vãng sanh rồi.

Ngày trước lão cư sĩ Lý Bình Nam thường nói, người niệm Phật thì nhiều, người vãng sanh thì ít, một vạn người niệm Phật chân thật vãng sanh cũng chỉ có ba đến năm người. Do nguyên nhân gì? Trong một vạn người niệm Phật này chỉ có ba người đến năm người địa vị được nâng cao, Quán Hành Vị, họ vãng sanh rồi, những người khác không thể vãng sanh là Danh Tự Vị. Cho nên chúng ta phải nghĩ lại xem, làm thế nào làm cho chính mình từ Danh Tự Vị nâng lên Quán Hành Vị thì vấn đề này liền được giải quyết. Đại Sư Trí Giả thị hiện cho chúng ta chính là Quán Hành Vị. Cho nên khi Ngài vãng sanh, các học trò hỏi Ngài: “Thưa lão sư! Ngài vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc là phẩm vị gì?”. Ngài nói: “Phẩm thứ năm”. Phẩm thứ năm là ngũ

phẩm Quán Hành Vị mà trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói. Hay nói cách khác, Ngài từ Danh Tự Tức Phật nâng lên đến Quán Hạnh Tức Phật. Các vị phải nên biết, Quán Hạnh Tức Phật chúng ta có thể làm đến được, mỗi một người đều có thể làm đến được, cho nên pháp môn này có thể phổ độ chúng sanh. Lại hướng lên vị thứ bên trên thì chúng ta không làm được. Quán Hạnh Vị ở trong Tịnh Độ gọi là công phu thành khối, lại hướng lên trên đó là nhất tâm bất loạn, vậy thì khó rồi, không dễ dàng. Cho nên chúng ta phải nên biết, vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc ít nhất phải chuẩn bị những điều kiện này. Đại Sư Thiên Thai là từ trên cương lĩnh mà nói, trước tiên nắm lấy được cương lĩnh.

Trong năm phẩm, năm cương lĩnh, *cương lĩnh thứ nhất là “tùy hỉ”*. Chúng ta có rồi, chúng ta nghe được “Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ”, chân thật sanh tâm hoan hỉ. Đây chính là nói rõ, trong đời quá khứ bạn đã từng nghe Phật nói qua bộ Kinh này. Nếu như bạn không có túc căn này, ngày nay gặp được pháp môn này, tâm hoan hỉ không thể sanh khởi. Bạn không nên cho rằng việc này quá dễ dàng, ta vừa xem vừa thấy thì liền hoan hỉ, làm gì mà khó đến như vậy? Nếu bạn cho rằng dễ dàng như vậy, bạn thử đi hỏi những người học Phật khác xem, họ có chịu tu hay không? Bạn thử hỏi người tham Thiền, người học Mật, học các tông phái khác, bạn nói với họ, họ lắc đầu, họ không tin tưởng. Thậm chí họ còn nói, bản hội tập này là của cư sĩ biên không đáng tin, phải nên đọc nguyên bản dịch. Bạn nói xem, có phiền phức hay không? Cho nên “*tùy hỉ*” không phải là việc dễ làm, chứng minh bạn có nền tảng của thiện căn phước đức sâu dày.

<sup>22</sup>*Cương lĩnh thứ hai là “đọc tụng”*. Việc này chúng ta chân thật phải dụng công, ngày ngày phải đọc. Đối với nghĩa lý trong Kinh điển, mỗi ngày

---

<sup>22</sup> Bắt đầu đĩa 100

phải giảng giải, mỗi ngày phải nghiên cứu thảo luận. Nghĩa lý trong Kinh điển sâu rộng vô tận, đích thực từ sơ phát tâm đến Như Lai quả địa, ý nghĩa của bộ Kinh này mãi mãi thế hội không cùng tận. Đọc một lần thì có được một lần ngộ, đọc mười lần thì có được mười lần ngộ, cho nên đọc mới sanh tâm hoan hỉ. Càng thảo luận càng tường tận, hôm nay thấu hiểu hơn một chút, ngày mai thảo luận lại hiểu thêm chút nữa. Đạo lý trong đó là không có cùng tận, không nên cho rằng ta hiểu được nhiều như vậy, đại khái thì được rồi, thật ra thì kém rất xa. Cho nên đọc tụng, nghe giảng, nghiên cứu, thảo luận, đó chính là bài khóa rất quan trọng của mỗi ngày. Những việc này hiện tại chúng ta đều làm được, nhất là khó được nhân duyên thù thắng như chúng ta. Giảng đường này mỗi ngày giảng “Kinh Vô Lượng Thọ”, một năm 360 ngày không có ngày nào gián đoạn. Các vị thử nghĩ xem, duyên này đi đến đâu để tìm?

Thế nhưng các đồng tu phải nên ghi nhớ, vạn nhất không nên thứ bảy hôm nay đến nghe, ngày mai vẫn là giảng cái này có thể không cần đi nghe, vậy thì bạn sai rồi. Ngày mai đến nghe thì lại có chỗ ngộ mới, không như nhau. Không nên cho rằng ngày mai pháp sư trẻ đang học giảng Kinh, đại khái không có giảng được thứ gì, vậy thì bạn hoàn toàn sai rồi. Pháp sư sơ học có lúc trí tuệ của chúng ta không thể nào nghĩ đến, họ có một hai câu phát minh chúng ta không hề nghĩ đến. Nếu bạn không đến thì bạn đã bỏ sót rồi, chẳng phải bỏ sót đáng tiếc hay sao? Cho nên không luận người nào giảng Kinh, cho dù đồng tu đạo hữu cư sĩ tại gia giảng Kinh, bạn đến nghe đều có chỗ ngộ, đều có chỗ tốt. Cho nên phải tạo thành thói quen hiếu học, hoan hỉ đọc tụng, ưa thích nghe giảng. Cho đến những đồng tu phát tâm muốn học giảng Kinh, không luận xuất gia hay tại gia, việc nghe giảng đó càng quan trọng. Bạn học giảng Kinh mà bạn không nghe Kinh thì làm sao có thể giảng Kinh? Kinh này nếu muốn giảng được tốt thì trước tiên phải biết nghe. Biết nghe mới biết giảng, bạn không biết nghe thì làm sao bạn biết giảng? Người biết nghe Kinh thì nghe đạo lý, người không biết nghe Kinh thì nghe náo nhiệt, vậy thì không ý nghĩa gì. Cho nên người biết nghe Kinh, đơn giản mà nói, họ có lĩnh ngộ, họ



có thể ngộ nhập. Người không biết nghe Kinh, như thông thường nói là ủng hộ đạo tràng, không có chỗ ngộ, gọi là “*tâm bất tại yên*”, vậy thì không có được lợi ích. Cho nên, điều kiện thứ hai là hoan hỉ đọc tụng, ưa thích nghe giảng, phẩm thứ này là nguyên tắc thứ hai.

*Cương lĩnh thứ ba là “nói pháp”*. Bạn đem cái ngộ của bạn, bạn đem cái tâm đắc của bạn, bạn đem cái ưa thích Phật pháp của bạn, ưa thích “Kinh Vô Lượng Thọ”, ưa thích Thế giới Tây Phương Cực Lạc, những chỗ tốt mà bạn có được này hoan hỉ nói với người khác, cùng chia sẻ với tất cả đại chúng, đây gọi là nói pháp. Nói pháp không nhất định là ngồi ở trên bục giảng nói pháp, nếu bạn biết học thì từ sáng đến chiều đều là nói pháp. Gặp người nào liền đem cái hiểu này nói với họ. Người ta nói bạn là mê tín. Mê được tốt, càng mê càng tốt, không sợ người ta nói chúng ta mê tín, nơi nơi làm tấm gương tốt cho mọi người. Bạn thấy trong tôn giáo nói “*truyền phước âm*”, chúng ta đang chân thật truyền phước âm. Một câu danh hiệu “*A Di Đà Phật*” này chính là phước âm vô thượng. Không luận ở bất cứ chỗ nào, không luận ở bất cứ trường hợp nào, khi chào hỏi với người, chắp tay niệm “*A Di Đà Phật*”. Bạn phải nên biết, cử động nhỏ này của chúng ta đã độ được rất nhiều chúng sanh. Những người chung quanh xem thấy, rất nhiều người không học Phật vừa xem thấy kiểu dáng như vậy, hình tượng này rơi vào trong A Lại Da Thức của họ. Hình tượng của Bồ Tát, câu danh hiệu A Di Đà Phật này cũng rơi vào trong A Lại Da Thức là đã gieo vào hạt giống Kim Cang, đây chính là được đại lợi ích. Bạn xem, chúng ta gọi là bao nhiêu người được đại thiện lợi.

Nhà ăn Cư Sĩ Lâm đang không ngừng cải tiến, mọi người đều hoan hỉ. Hiện tại lâu hai và lâu một đều bình đẳng. Vốn dĩ chúng ta ăn thức ăn là bình đẳng nhưng dụng cụ ăn thì không bình đẳng, trên lâu thì dường như cao cấp hơn một chút. Mọi người xem thấy dường như trên lâu dưới lâu không như nhau, kỳ thật nội dung hoàn toàn như nhau. Hiện tại dụng cụ ăn bên ngoài xem cũng bình đẳng, trong ngoài đều bình đẳng. Tôi thường hay khuyên bảo

các đồng tu, muốn mời khách tốt nhất là đem tiền mời khách tặng cho Thôn Di Đà, chúng ta đến nơi đây để mời khách. Bạn muốn mời những thân thích bạn bè, mời đến đây thì quá tốt. Mời những ai vậy? Người chưa tin Phật, mời họ đi đến đây.

Thế nhưng chúng ta phải nghĩ đến “*nói pháp*” trong phẩm vị thứ năm, nhà ăn bên ngoài vẫn cần phải quan tâm chăm sóc. Đến làm cái gì? Đến để độ chúng sanh, không phải thật đến để ăn cơm. Bạn đến nhà ăn bên ngoài, những người cùng ăn cơm với bạn, bạn đều phải độ họ. Hình tượng của chúng ta phải làm ra hình tượng của Phật Bồ Tát. Đồng tu tại gia chúng ta ăn cơm ở nhà ăn bên ngoài, trên tay đeo vòng chuỗi hạt để người ta xem thấy, có những lúc vòng chuỗi cũng nên đeo vào cổ. Người ta nói, người tại gia không nên đeo vòng chuỗi cổ. Tôi liền hỏi họ, người tại gia không thể đeo vòng chuỗi cổ là nói ở trong bộ Kinh nào vậy, tìm ra cho tôi xem? Trên Kinh không có mà. Trên Kinh không có vậy thì người tại gia vì sao không thể đeo vòng chuỗi? Đeo chuỗi hạt không biết độ bao nhiêu người, người ta vừa nhìn thấy bạn đeo chuỗi hạt liền biết được đó là A Di Đà Phật, bạn có biết không? Trong A Lại Da Thức của họ ấn tượng A Di Đà Phật ghi lại được sâu hơn. Đây là độ chúng sanh. Chúng ta nói chuyện là nói Phật pháp, cho nên mấy người đến nhà ăn để ăn cơm là để làm gì? Là để diễn kịch, tìm một hai người cố ý muốn hỏi, một hai người này chuyên môn để giải đáp, là để cho những người ăn cơm đó nghe, chẳng phải bạn đã đến nhà ăn để nói pháp rồi sao. Thực tế nếu không đáp ra được vấn đề cũng không hề gì, nói với họ buổi tối mỗi ngày Cư Sĩ Lâm có giảng Kinh, đến nơi đó nghe chẳng phải đã giải quyết rồi hay sao? Bạn thấy, như vậy liền đem những người này đến nơi đây để nghe giảng Kinh. Cho dù quen biết hay không quen biết thấy đều phổ độ. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này. Nếu biết cách làm như vậy, đây chính là nói pháp.

Phương thức nói pháp rất nhiều, đặc biệt là phải biết tùy cơ nói pháp, hiện tại chúng ta gọi là cơ hội giáo dục, mỗi một giờ khắc, mỗi một nơi chốn, mỗi

một người đều không bỏ qua. Chúng ta đi du lịch bằng máy bay, đồng hành trên một chiếc máy bay đều là đối tượng chúng ta hóa độ. Mang theo một ít phẩm vật nhỏ kết duyên, chuỗi hạt, sách Phật, sách thiện nhỏ, có rất nhiều người đều hoan nghênh. Khi tặng, không nên tặng ở phía dưới, cầm đưa lên để mọi người đều xem thấy và nói: “*Này, tặng cho bạn*”. Người không ưa thích, thiện căn chủng tử đó đều đã trồng vào A Lại Da Thức của họ. Phương thức thì rất nhiều, để mọi người đều xem thấy. Có người ưa thích thì họ sẽ hỏi xin bạn, người không ưa thích cũng đã nhìn thấy vào mắt, cũng đã lưu vào trong A Lại Da Thức của họ rồi. Cho nên, bạn nhất định phải hiểu phương pháp, phương tiện khéo léo. Bồ Tát có trí tuệ, có vô lượng phương tiện khéo léo, có thể khiến cho tất cả chúng sanh được đại thiện lợi. Bạn không có phương tiện khéo léo thì họ làm sao có được đại thiện lợi? Cho nên trong cương lĩnh “*nói pháp*”, nội dung rất là phong phú, chính mình phải biết thể hội. Nếu có thể thể hội, phải chân thật làm được.

*Cương lĩnh thứ tư gọi là “khiêm tu lục hòa”*. Chúng ta học Phật, chúng ta niệm Phật, một lòng một dạ cầu sanh Tịnh Độ, ngay trong cuộc sống thường ngày làm thế nào để trải qua ngày tháng? Học tập cương lĩnh Bồ Tát hạnh.

Việc thứ nhất, phải học bố thí.

Trong bố thí, quan trọng nhất là bố thí Phật pháp, nhất là ở trong khu vực không có Phật pháp, khu vực không có niệm Phật, chúng ta càng phải nỗ lực bố thí.

Bắt đầu từ năm nay, tôi tiếp nhận lời mời của đồng tu Hồng Kông, tuần lễ thứ nhất của mỗi tháng đi giảng ba ngày. Tôi vốn dĩ rất lãnh đạm đối với lời mời này, nhưng Cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói với tôi là việc giảng Kinh tại Hồng Kông rất quan trọng nhưng không có người giảng, phải nên đi giảng, nên tôi mới nhận lời. Nơi chốn giảng Kinh ở Hồng Kông là thuê của Trung tâm Phúc lợi đường Kim Sa Chủy. Nơi này có thể dung chứa được sáu - bảy trăm người,

cũng lớn gần bằng như giảng đường này của chúng ta. Đồng tu bên đó rất phát tâm, có người phát tâm bỏ tiền ra thuê một ngày, công đức này thì thật không thể nghĩ bàn, đây chính là học bổ thí cúng dường. Vào hai tháng trước tôi mới biết, thuê mướn là phải thuê cả ngày. Ngày trước chúng ta ở Hoa Kỳ, thuê chỗ của người ta là tính giờ, tôi tưởng rằng Hồng Kông cũng là tính giờ, nhưng Hồng Kông không phải vậy, phải thuê cả ngày. Thuê cả ngày nhưng chúng ta mỗi ngày chỉ giảng có hai giờ đồng hồ, còn nhiều thời gian như vậy chẳng phải là đáng tiếc hay sao? Cho nên tôi liền đề xướng niệm Phật, lợi dụng trường hợp này để niệm Phật. Tôi nói, mọi người ở nơi đây niệm Phật cũng giống như đả Phật thất vậy. Ngày đầu tiên tôi cúng trai, tôi đến phát khởi, chúng ta đặt cơm hộp ở trong nhà hàng chay Hồng Kông, chúng ta chiêu đãi những người ở nơi đây niệm Phật ăn cơm, cung cấp trà nước điểm tâm. Khi vừa đề xướng thì người hưởng ứng rất nhiều. Hiện tại mọi người đều cảm thấy tai nạn rất nhiều. Đồng tu bên đó báo cáo với tôi là chúng ta tìm biện pháp thuê chỗ thêm vài ngày, chúng ta tổ chức pháp hội Phật thất. Tôi nói, rất tốt! Tôi đến giảng Kinh ba ngày, các vị cố gắng chân thành ở nơi đó niệm Phật bảy ngày. Cho nên, cũng có rất nhiều đồng tu ra tiền, ra sức để thành tựu sự việc này. Đây là chúng ta kiêm tu bổ thí, công đức chân thật. Tôi vốn dĩ cho rằng người niệm Phật, dự tính ban đầu đại khái chỉ có năm - sáu mươi người, không hề nghĩ đến ngày đầu tiên thì liền có hơn 200 người. Quá tốt. Tôi xem thấy tình hình này, biết được Hồng Kông vẫn còn cứu được, không đến nỗi tai nạn quá lớn. Vì sao vậy? Có nhiều người như vậy đang chân thành niệm Phật, rất là hiếm có. Đây là chúng ta kiêm tu bổ thí trong Lục độ.

Việc thứ hai, phải học trì giới.

Trì giới Ba La Mật chính là thủ pháp, giữ quy củ, quyết định không làm những việc trái pháp. Chúng ta ở ngay trong đạo tràng này, bạn có thể yêu thương đạo tràng, có thể tuân thủ quy củ, công đức của bạn liền rất lớn. Bạn không giữ quy củ, nhiều loạn đạo tràng, phá hoại đạo tràng, tội nghiệp đều ở

địa ngục. Các vị đọc qua “Phát Khởi Bồ Tát Thù Thắng Chí Nhạo Kinh” thì các vị liền tường tận, đọc qua “Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện Kinh” thì các vị liền thấu hiểu. Con người ở thế gian này rất ngẫn, tại vì sao không làm việc tốt? Tại vì sao phải tạo ác? Tạo ác thì trước mắt chiếm được một chút tiện nghi, tiện nghi trước mắt bạn có thể hưởng thụ được bao nhiêu? Khổ báo về sau thì không thể tưởng tượng. Sự thật này không thể không tường tận. Sau khi hiểu rõ rồi, tuyệt đối sẽ không làm việc ác, liền sẽ nỗ lực thành thật thủ pháp, giữ quy củ. Đây là trì giới Ba La Mật.

Việc thứ ba, phải học nhẫn nhục.

Nhẫn nhục là chịu đựng, không luận thế pháp hay Phật pháp, phải có tâm dài lâu, phải có nghị lực thì bạn mới có thể có thành tựu. Trên “Kinh Kim Cang” Phật đã nói: “Tất cả pháp đắc thành ở nhẫn”. Bạn không có tâm nhẫn nại thì bạn không thể thành tựu, câu Phật hiệu này không niệm được tốt. Nhẫn nại mà niệm, tiếp tục mà niệm thì sẽ niệm tốt.

Việc thứ tư, phải học tinh tấn.

Tinh là tinh thuần, chuyên tu một môn, một môn thâm nhập, miên mật không thôi, huân tu thời gian dài thì liền có tiến bộ, chứ không phải là tạp tu, không phải là tạp tiến. Đây là tinh tấn.

Việc thứ năm, phải học thiên định.

Thiên định là chính mình có chủ trương, không bị cảnh giới bên ngoài làm dao động, đây là thiên định. Phải nên biết được, người xưa sớm đã nói qua “*pháp nhược, ma cường*”, chúng ta rất khó gặp được chánh pháp, thế nhưng người không tin chánh pháp thì nhiều, người phê bình nhiều, người gây rối sanh sự nhiều, chúng ta nghe rồi tin tâm dao động thì rất là đáng tiếc. Chân thật là “*trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được*”, gặp được nghe người ta nói vài

câu chúng ta liền thoái tâm, liền dao động là chúng ta không có thiền định, không có sức định, cũng chính là chúng ta không có trí tuệ, không có chủ tể.

Trí tuệ chính là tất cả tường tận, thông đạt, thấu suốt.

Cái gì gọi là kiên tu? Kiên tu hoàn toàn là tự lợi. Tu Ba La Mật mà vì tự lợi gọi là kiên tu, nếu như là lợi tha thì gọi là chánh tu, cho nên *điều sau cùng gọi là “chánh tu lục độ”*. “Chánh tu lục độ” là chính mình công phu đã thành tựu, đã nắm chắc được phần rồi, lúc này hoàn toàn là lợi tha, không phải vì tự lợi mà tu. Vì lợi tha mà tu là chánh tu, đó là Bồ Tát hạnh chân thật.

Các vị nghĩ xem, năm điều này chúng ta làm được. Đại Sư Trí Giả cả đời chính là làm năm việc này. Năm việc này là Thế Tôn đã nói ở trong “Kinh Pháp Hoa”, đây là đệ tử chân thật của Như Lai, đây là đệ tử vừa đủ tiêu chuẩn trong hàng ngũ đệ tử Như Lai, không phải là rất cao, vừa đủ tiêu chuẩn. Thế nhưng có được loại công đức này, niệm Phật liền quyết định có thể được vãng sanh. Đại Sư Trí Giả vì chúng ta thị hiện, chúng ta phải lưu ý, phải nỗ lực học tập.

Có một số đồng tu nói là họ rất muốn học nhưng phiền não của họ không đoạn được, tham-sân-si-mạn, phải quấy nhân ngã không thể hàng phục, rất muốn hàng phục nhưng không phục được. Thực tế mà nói, câu Phật hiệu này chân thật thì được rồi, nếu Phật hiệu không thể hàng phục thì phiền não tập khí rất nặng, do đó phải dùng phương pháp khác để giúp đỡ. Niệm Phật là chính. Nếu Phật hiệu có thể hàng phục được phiền não, ý niệm của phiền não vừa khởi, lập tức liền dùng một câu A Di Đà Phật thay thế ý niệm này đi thì công phu niệm Phật này liền có lực. Hay nói cách khác, phiền não tập khí khởi hiện hành là công phu niệm Phật của bạn không có lực, là do ý niệm của bạn tùy thuận phiền não, không hề tùy thuận Phật hiệu, bạn không biết dụng công, bạn không biết niệm Phật. Người biết niệm Phật, làm gì có chuyện không thể phục được phiền não? Ý niệm vừa khởi, người xưa nói “*không sợ*

*niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”. Cái gì gọi là giác? Phật hiệu chính là giác, lập tức đem Phật hiệu đề khởi lên. Pháp môn Tịnh Độ thù thắng chính ngay chỗ này.

Thiên Thai tông cũng có phương pháp, phương pháp này gọi là “*Ngũ Đình Tâm Quán*”, là giúp chúng ta tu tâm thanh tịnh, giúp chúng ta phục phiền não. Có năm biện pháp.

## NGŨ ĐÌNH TÂM QUÁN

- ***Thứ nhất là “quán bất tịnh”***

Đoạn tâm tham, phương pháp này tốt. Không chỉ là quán thân bất tịnh, bạn xem thấy cái thân này, ở tại Singapore một ngày mà không tắm thì trên người có mùi thật là khó ngửi, có gì mà đáng yêu đâu? Lại nhìn vào hoàn cảnh đời sống của chúng ta, có thứ nào mà không ô nhiễm? Nước ô nhiễm, không khí ô nhiễm. Thế giới Ta Bà này có cái gì đáng yêu đâu? Cho nên bạn đối với thân này, đối với hoàn cảnh bên ngoài, loại ý niệm tham ái đó bạn phải mau đoạn dứt. Hiện tại nói quán bất tịnh thì nói được thù thắng hơn nhiều so với thời xưa, bởi vì hoàn cảnh đời sống của chúng ta thấy đều bất tịnh, bất tịnh rất là rõ ràng, ô nhiễm nghiêm trọng, trước ác đến cùng tột. Không chỉ chúng ta không có tham ái đối với thân này, mà đối với hoàn cảnh đời sống của chúng ta cũng không khởi lên tâm tham ái. Xã hội này vì sao mà loạn? Chúng ta ăn đồ ăn chay đều có nông dục. Nghe nói gạo đều có chứa phân hóa học trong đó (loại gạo xem thấy đẹp). Lão sư Lý lúc trước nói, ngày nay chúng ta trải qua ngày tháng như thế nào vậy? Ba bữa ăn độc, ăn cơm là ăn độc, cho nên sanh khởi nhiều bệnh kỳ kỳ quái quái. Bệnh từ miệng mà vào. Không dừng lại tâm tham.

- ***Thứ hai là “tì bì”***

Từ bi đừng tâm sân hận. Cũng chính là nói, phải thường bồi dưỡng tâm yêu thương của chính mình, thương yêu tất cả chúng sanh, không chỉ là yêu người, mà thương yêu tất cả chúng sanh, đem tâm sân hận đổi lại.

- ***Thứ ba là “quán nhân duyên”***

Quán nhân duyên có thể phá đi tâm ngu si, có thể phá si. Phật dạy chúng ta quán 12 nhân duyên. Quán 12 nhân duyên đích thực có thể phá đi quan niệm ngu si của chúng ta. Đây là nói đoạn tham-sân-si-mạn.

- ***Thứ tư là dạy chúng ta quán 18 giới, quán 5 ấm, quán 12 xứ***

Những pháp quán này có thể phá ngã chấp, có thể phá ngã kiến, thế nhưng pháp quán này cùng với pháp quán nhân duyên cũng rất gần giống nhau, cho nên những Đại đức sau này của tông Thiên Thai đem pháp quán này đổi thành niệm Phật, chính là “*Quán Phật Quán*”, bởi vì niệm Phật đích thực có thể phục tất cả phiền não. Đây là phương pháp tốt, cải biến rất hay, cải biến rất tuyệt. Thế nhưng **Phật hiệu phải biết niệm, tốt nhất là ý nghĩa của niệm Phật phải hiểu, phương pháp phải rõ ràng, lý luận phải tường tận, cảnh giới tốt nhất cũng phải biết, thì bạn sẽ hoan hỷ niệm Phật. Bạn biết niệm Phật như thế nào, đích thực có thể nói lợi ích công đức thù thắng không thể nghĩ bàn. Bạn niệm Phật không có được lợi ích là bạn không tường tận đối với phương pháp, lý luận, cảnh giới.** Sự không tường tận này chính là có miệng mà không có tâm, vậy thì không có được lợi ích gì. Người xưa nói rất hay: “*Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, đau ốm rất hòng cũng chỉ uống công*”. Người nói những lời nói này đều là người tái sanh, cho nên chúng ta phải hiểu rõ phương pháp, lý luận, cảnh giới. Hơn nữa, những phương pháp, lý luận, cảnh giới này trên Kinh này đều có nói. Bộ Kinh này bạn đọc thấu suốt rồi, bạn đều hiểu rõ thì bạn sẽ rất hoan hỷ mà niệm Phật. Không chỉ ngay đời này bạn hoan hỷ, mà đời đời kiếp kiếp đều hoan hỷ, bạn sẽ cảm thấy niệm Phật mới là đại thọ dụng, niệm Phật là đại lợi ích chân thật. Có người nào mà



không cầu lợi ích chứ? Ai mà không muốn học tốt, học hay? “*Thiện trung chi thiện, lợi trung chi lợi*”, không gì hơn niệm Phật. Ngày nay chúng ta niệm Phật không có được lợi ích gì chính là bởi vì phương pháp, lý luận, cảnh giới không hề biết tí gì, cho nên câu Phật hiệu này niệm không được đúng pháp, không như lý, không như pháp. Nếu bạn muốn niệm Phật như lý như pháp mà không nghe Kinh thì không được, không học “Kinh Vô Lượng Thọ” thì không được. Học “Kinh Vô Lượng Thọ”, nghe “Kinh Vô Lượng Thọ” chính là tinh tấn một môn thâm nhập.

Ngày nay, Cư Sĩ Lâm có được duyên thù thắng này, tôi thường hay nói với mọi người, giảng đường này có Phật Bồ Tát gia hộ, niệm Phật đường có Phật Bồ Tát, có long thiên thiện thần cùng niệm Phật với chúng ta, cho nên không khí của nó không như nhau, người hiện tại gọi là từ trường, từ trường không như nhau. Có phải là Phật Bồ Tát, long thiên thiện thần đặc biệt ưa thích Singapore này không? Không phải vậy, nếu như đặc biệt ưa thích Singapore thì các Ngài có tư tâm. Tâm riêng tư thì làm gì là Phật Bồ Tát chứ? Tất cả chư Phật Bồ Tát, thiên long quý thần cùng với chúng ta là cảm ứng tương thông. Chúng ta có cảm họ liền có ứng, chúng ta chân thật muốn học thì các Ngài hoan hỷ, các Ngài liền thường đến chăm sóc chúng ta, thường hay đến xem chúng ta. Nếu như chúng ta không muốn học thì các Ngài không đến. Mọi người nhất định phải tường tận đạo lý này. Chư Phật Bồ Tát không có lòng tư riêng. Chúng ta có tâm thành, tâm thành kính thì cảm. Một phần thành kính thì liền có được một phần cảm ứng, mười phần thành kính thì liền có mười phần cảm ứng. Cho nên, có một số đồng tu biết được, rất rõ ràng, niệm Phật đường có lúc có rất nhiều Phật Bồ Tát, có lúc chỉ có một hai vị Phật Bồ Tát. Tại vì sao có lúc Phật Bồ Tát nhiều, có lúc thì ít? Sức mạnh cảm ứng của các vị. Tâm của các vị càng chân thành, càng thanh tịnh thì Phật Bồ Tát nhiều. Khi các vị niệm Phật, một mặt niệm Phật một mặt khởi vọng tưởng thì Phật Bồ Tát liền đi hết, ít đi. Chính là đạo lý này. Có lúc đích thực không có Phật Bồ Tát, thế nhưng thần hộ pháp vẫn có, quyết định có thần hộ pháp đang quan

tâm. Phật Bồ Tát cũng thường hay đến để quán sát, thường hay đến để an ủi chúng ta, đến để xem chúng ta. Chúng ta thể hội những việc này là khích lệ rất lớn đối với chúng ta. Chúng ta phải nên nỗ lực, phải nên tinh tấn, không cô phụ chư Phật Bồ Tát.

- ***Cuối cùng của Ngũ Đình Tâm Quán là “quán số tức”***

Số tức là đoạn tâm tán loạn, giúp chúng ta được định. Quán số tức, thực tế mà nói, khi niệm Phật đếm số dùng tràng hạt để niệm, đếm số niệm Phật chính là quán số tức hợp cùng với niệm Phật. Có người không dùng tràng hạt, dùng tâm để đếm số cũng là biện pháp tốt, đây đều là xem thuận tiện của mỗi người. Dùng tràng hạt thì có lợi ích rất lớn. Không phải chúng ta niệm một câu Phật hiệu là lần một hạt, như vậy nhiếp tâm tương đối khó. Niệm bằng cách nào? Niệm ba danh hiệu lần một hạt thì dễ dàng nhiếp tâm, không phải niệm một câu Phật hiệu thì lần một hạt, mà niệm ba danh hiệu thì lần một hạt. Niệm được rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo. Không phải niệm A Di Đà Phật một, A Di Đà Phật hai, A Di Đà Phật ba, vậy thì sai rồi, trong đó liền có xen tạp. Số tự rất rõ ràng, nhưng đếm số niệm thì không. A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, rất rõ ràng, ba danh hiệu lần một hạt, dễ dàng nhiếp tâm. Hiện tại rất nhiều đồng tu niệm Phật tâm này vẫn không thể nhiếp, tâm vẫn là tán loạn thì nên dùng phương pháp này. Phương pháp này chính là quán số tức trong Ngũ Đình Tâm Quán hợp cùng với niệm Phật. Bạn không ngại thì thử xem, sẽ có hiệu quả. Luôn phải nghĩ phương pháp đối trị phiền não tập khí của chính mình, sau đó chân thật là dùng tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng niệm Phật, quả báo liền thù thắng, chúng ta vãng sanh Tịnh Độ, không chỉ ở phạm vi thứ năm mà sẽ hướng lên trên cao. Đây là nhân tố yếu tố quyết định được sanh Tịnh Độ.

“*Văn thị pháp dĩ, đắc đại thiện lợi*”, trong cái đại thiện lợi này nói không cùng tận, thế nhưng chúng ta không có cách gì nói cho rõ ràng, chư Phật Như Lai đều nói không cùng tận.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “Năng ư Phật sát, tu tập nhiếp thọ, mãn túc vô lượng đại nguyện”.**

“*Năng ư Phật sát*” là nói Thế giới Cực Lạc. “*Tu tập*” là nói những người vãng sanh đó. “*Nhiếp thọ*” đây là nói A Di Đà Phật. A Di Đà Phật nhiếp thọ chúng ta, không chỉ hiện tại nhiếp thọ, mà tương lai đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc vẫn là được A Di Đà Phật nhiếp thọ. Nhiếp thọ là cái gì? Dùng lời hiện tại mà nói thì mọi người dễ hiểu, đó chính là quan tâm bạn, chăm sóc bạn gọi là nhiếp thọ. Đến được Thế giới Tây Phương Cực Lạc rồi, A Di Đà Phật chăm sóc bạn, A Di Đà Phật giúp đỡ bạn, A Di Đà Phật quan tâm bạn, vĩnh viễn không còn thoái chuyển. Người thế gian chúng ta quan tâm một người không đáng tin, thời gian lâu rồi thì họ liền chán ghét, thì họ không còn chăm sóc, cho nên người thế gian qua lại, mọi người nhất định phải nên biết, đó là hư tình giả ý, tuyệt đối đều không phải chân thật, không đáng tin. Qua lại với người thế gian một ngày thì tính một ngày, đừng nghĩ đến ngày mai, vậy thì ngày tháng sẽ trải qua được tốt. Nếu như bạn muốn nghĩ đến dài lâu thì ngày tháng khó qua. Đây là lời chân thật. Thế nhưng đến Thế giới Cực Lạc, nhờ vào A Di Đà Phật, chư đại Bồ Tát, sự quan tâm chăm sóc của các bậc thượng thiện nhân thì đó là thật, mãi mãi không hề thay đổi. Bạn nói xem, hoàn cảnh tốt đến dường nào! Đi tìm ở đâu cũng không thể tìm được. Chúng ta gặp được nếu không đi thì thật là đáng tiếc.

“*Mãn túc vô lượng đại nguyện*”, câu nói này là Thế Gian Tự Tại Vương Phật khích lệ Bồ Tát Pháp Tạng, nguyện vọng của Ngài là viên mãn, nguyện vọng của A Di Đà Phật là muốn rộng độ tất cả chúng sanh hư không pháp giới,

nguyện vọng này chân thật là quá to quá lớn. Chư Phật Bồ Tát cũng có nguyện vọng này. Thế nhưng thực tế mà nói, nguyện phổ độ pháp giới chúng sanh là có nhưng rất khó làm được, làm không được. Người thế gian chúng ta gọi là “*tâm có thừa mà sức không đủ*”, chư Phật Bồ Tát cũng có cảm xúc này. Thực tế mà nói, không phải chư Phật Như Lai không có năng lực này, mà do chúng sanh không bằng lòng tiếp nhận, chúng sanh không chịu tin tưởng, không chịu học tập. Việc này khó. Như Lai đích thực là có phương pháp, có lý luận, thế nhưng tất cả chư Phật Như Lai cùng với lý luận phương pháp mà chúng ta nói đều không thể sánh được với Bồ Tát Pháp Tạng. Cũng giống như vừa rồi chúng ta nói, Đại Sư Thiên Thai dạy chúng ta phương pháp tu tâm thanh tịnh, dùng Ngũ Đình Tâm Quán đối trị tâm bệnh. Phương pháp của Ngài Pháp Tạng tuyệt diệu, một câu A Di Đà Phật thấy đều đối trị hết, làm gì mà phiền phức thế? Thực tế là cao minh.

Năm xưa, tôi ở đây giảng “Kinh Kim Cang”. Bộ “Kinh Kim Cang” này đã giảng hết bốn tháng. Trong lúc giảng có không ít các đồng tu nghe qua, trong “Kinh Kim Cang” giảng nói hai sự việc, Tôn Giả Tu Bồ Đề nêu ra hai vấn đề là “*vân hà hàng phục kỳ tâm*” và “*ưng vân hà trụ*”. Tâm là cái gì? Vọng niệm. Làm thế nào có thể phủ phục được vọng niệm của chúng ta? Đây là một vấn đề lớn. Vấn đề thứ hai, tâm của chúng ta phải nên an trụ ở nơi nào? Thích Ca Mâu Ni Phật nói nhiều đến như vậy, chúng tôi tốn thời gian hơn bốn tháng giải thích tường tận với các vị. Các vị nói xem, thật là phiền phức. Hiện tại có một số đồng tu đem những đĩa VCD chỉnh lý lại thành sách, có đến tám quyển lớn, so với “Kinh Vô Lượng Thọ” giảng ký của chúng ta hiện nay là bốn quyển lớn thì nhiều hơn gấp đôi. Có một số đồng tu đến tìm tôi, hy vọng in sách này, tôi nói tôi vẫn chưa thấy, đợi tôi xem xong rồi hãy in. Tôi phải tìm thời gian để xem quyển này.

Nếu như bạn gặp được A Di Đà Phật thì quá đơn giản. “*Vân hà hàng phục kỳ tâm?*”. Nam mô A Di Đà Phật thì được rồi. “*Ưng vân hà trụ?*”. Nam

Mô A Di Đà Phật, tâm trụ A Di Đà Phật thì không có việc gì. Bạn thử nghĩ xem, thật là đơn giản. Thiên Kinh vạn luận, cho dù bất cứ nghi nan tạp chứng nào, một câu A Di Đà Phật bình đẳng đều giải quyết. Phương pháp này, chư Phật Như Lai lướt qua không nghĩ đến, A Di Đà Phật Ngài đã nghĩ đến, cho nên chư Phật tán thán A Di Đà Phật là “*quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”, mỗi mỗi đều bội phục đến năm vóc sát đất. Ngày nay chúng ta gặp được rồi vẫn do dự không quyết, vẫn hoài nghi, vẫn không muốn học, bạn liền biết được phước đức thiện căn thật là mỏng. Ở trong Kinh điển Phật thường hay nói “*thật là kẻ đáng thương*”, những người nào đáng thương? Những người này là chân thật đáng thương. Kẻ đáng thương tuyệt đối không phải là chỉ người thế gian này chúng ta bàn cùng, không có ăn, không có mặc, trải qua đời sống rất khổ, những người đó không phải là những kẻ đáng thương? Kẻ đáng thương là trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được pháp môn này nhưng gặp rồi thì bỏ lỡ qua ngay trước mặt, hoặc giả là gặp được, cũng đến học được mấy ngày nhưng bị những người pháp môn khác khuyến cáo thì liền đi theo người khác, đây mới chân thật là kẻ đáng thương. Cho nên, kẻ đáng thương có hai loại. Một loại là ngay trong đời quá khứ có tu tích phước báo, họ có trí tuệ, có phước báo, trí tuệ này gọi là Thế Trí Biện Thông, không tin tưởng Phật pháp, không chịu tu học, sau khi chết rồi vẫn là phải luân hồi sáu cõi, loại người này chân thật là kẻ đáng thương. Có rất nhiều Đại đức trong giới học thuật đem Kinh Phật làm thành học thuật thế gian để xem, để nghiên cứu, không thể sanh tín tâm, không có nguyện lực, đương nhiên càng không thể nói y giáo phụng hành, đây cũng là thuộc về một loại người đáng thương.

Những năm đầu, tôi gặp được tiên sinh Phương Đông Mỹ. Phương tiên sinh đem Phật pháp giới thiệu cho tôi là từ quan điểm triết học giới thiệu cho tôi, không phải Phật pháp, làm thành triết học để nghiên cứu. Vào lúc đó, Phương tiên sinh mới hơn 40 tuổi, tuổi trẻ, tôi 26 tuổi. Thầy nói với tôi, trong Kinh điển của Phật giáo, triết học Phật Kinh là đỉnh cao nhất của triết học trên thế giới, là hưởng thụ cao nhất của nhân sanh. Thầy còn nói, trong Kinh Phật

tám mươi phần trăm là mê tín, hai mươi phần trăm là triết học tối cao. Vào lúc đó, thầy có quan điểm này. Tôi tiếp nhận quan điểm này của thầy. Vì tám mươi phần trăm chính là mê tín, Phật có mười tông phái, thầy chỉ học Tướng tông và Tánh tông, hai tông này là triết học, ngoài ra đều là mê tín. May mà sau khi thầy dẫn tôi vào cửa, duyên của tôi không tẻ, thân cận Đại Sư Chương Gia. Tôi theo Đại Sư Chương Gia ba năm, mới biết được Phương tiên sinh nhìn thấy được chỉ là cái cửa lớn của nhà Phật, bên trong thì chưa có bước vào, chưa khế nhập được cảnh giới. Thế nhưng Phương tiên sinh không tẻ, học rất chăm chỉ, rất nỗ lực, không ngừng đang đọc, cho nên đến cuối đời thái độ của thầy đã thay đổi. Nhất là sau khi tôi xuất gia, thường hay cùng ở chung với thầy, thầy xem thấy tôi thật làm, thầy cũng rất hoan hỷ, rất là tán thành. Vào lúc đó tôi xuất gia, thành thật mà nói, những thầy giáo, bạn học, bạn bè không một ai tán thành, đều nói tôi mê tín, chỉ riêng Phương tiên sinh tán thành. Phương tiên sinh nói, anh chọn đi con đường này là chính xác. Thầy đến cuối đời mới quy y, khi sắp gần đến 80 tuổi mới quy y. Cho nên, sở tri chương của các học giả, thành kiến rất sâu, luôn luôn cũng là bỏ lỡ qua ngay trước mắt, thật đáng thương. Nhất là đồng tu học Phật, học các pháp môn khác mà không tin tưởng niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ, đó là kẻ thật đáng thương trong những kẻ đáng thương nhất. Chúng ta thật cũng là người tái sanh, cũng là từ các pháp môn khác, đến sau cùng mới biết chính mình là kẻ đáng thương, phải mau quay đầu.

*(Hết quyển 5)*

\*\*\*\*\*

## **KỆ HÒI HƯƠNG**

Nguyện đem công đức này







Trang nghiêm Phật Tịnh Độ





Trên đèn bốn ơn nặng  
Dưới cứu khổ ba đường  
Nếu có người nghe thấy  
Đều phát tâm bồ đề  
Hết một báo thân này  
Cùng sanh về cõi Cực lạc!

**NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT**

### **MƯỜI CÔNG ĐỨC NIỆM PHẬT**

*Trong Kinh nói: Người nào chí tâm niệm Phật, được mười công đức như sau:*

-  1. Thường được chư Phật ngày đêm hộ niệm, đức Phật A Di Đà phóng quang nhiếp thọ.
-  2. Thường được các vị Đại Bồ Tát như đức Quán Thế Âm thủ hộ.
-  3. Ngày đêm thường được chư Thiên cùng Đại lực Thần tướng ẩn hình ủng hộ.
-  4. Tất cả Dạ xoa, ác quỷ, rắn độc, thuốc độc đều không thể làm hại.
-  5. Không bị những tai nạn: Nước, lửa, đao, tên, gông, xiềng, lao ngục, giặc cướp, oan gia, cùng các thứ chết dữ.
-  6. Những tội đã làm thảy đều tiêu diệt, những kẻ chết oan vì mình đều được giải thoát, không còn kết oán ràng buộc.

-  7. Ban đêm nằm ngủ thường thấy điềm lành, hoặc thấy sắc thân thắng diệu của Phật A Di Đà.
-  8. Tâm thường vui vẻ, sắc thường tươi nhuận, khí lực đầy đủ, việc làm có kết quả tốt đẹp lợi ích.
-  9. Mọi người trông thấy đều vui mừng, cung kính hoặc lễ bái cũng như kính Phật.
-  10. Khi mạng chung tâm không sợ hãi, chánh niệm hiện ra, được Tây phương Tam Thánh tiếp dẫn sanh về Tịnh Độ hưởng sự an vui không cùng!



**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG  
NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH  
GIẢNG GIẢI**

**(Quyển 6)**

**Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không**

**Cẩn dịch: Vọng Tây Cư Sĩ**

**Biên tập: Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ**

## MỤC LỤC

Trang

<b>KỆ KHAI KINH</b> .....	5
<b>PHẨM SÁU: PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN</b> .....	6
Kinh văn: “Pháp Tạng bạch ngôn: “Duy nguyện Thế Tôn, đại từ thính sát””.....	16
Kinh văn: “Ngã nhược chứng đắc, vô thượng Bồ Đề, thành chánh giác dĩ. Sở cư Phật sát, cụ túc vô lượng, bất khả tư nghĩ, công đức trang nghiêm”.....	18
1. Nguyện thứ nhất, “QUỐC VÔ ÁC ĐẠO NGUYỆN”.....	30
Kinh văn: “Vô hữu địa ngục, nạ quỷ, súc sanh, quyên phi nhuỷ động chi loại”.....	30
• Thứ nhất là “địa ngục”.....	34
• Thứ hai là "nạ quỷ".....	43
• Thứ ba là súc sanh.....	54
2. Nguyện thứ hai, “BÁT ĐOẠ ÁC THỨ NGUYỆN”.....	57
Kinh văn: “Sở hữu nhất thiết chúng sanh, dĩ cập Diệm-ma-la giới, tam ác đạo trung, lai sanh ngã sát, thọ ngã pháp hóa, tất thành A-nậu-đa-la tam miệu tam Bồ Đề, bất phục canh đọa ác thú. Đắc thị nguyện, nãi tác Phật. Bất đắc thị nguyện, bất thủ vô thượng chánh giác”.....	57
Kinh văn: “Ngã tác Phật thời, thập phương thế giới, sở hữu chúng sanh, linh sanh ngã sát, giai cụ tử ma, chân kim sắc thân”.....	72
3. Nguyện thứ ba, “CHÂN KIM SẮC THÂN NGUYỆN”.....	73
4. Nguyện thứ tư, “TAM THẬP NHỊ CHỦNG, ĐẠI TRƯỢNG PHU TƯỚNG NGUYỆN”.....	76
Kinh văn: “Tam thập nhị chủng, đại trượng phu tướng”.....	76
5. Nguyện thứ năm, “THÂN VÔ SAI BIỆT NGUYỆN”.....	80
Kinh văn: “Đoan chánh tịnh khiết, tất đồng nhất loại, nhược hình mạo sai biệt, hữu hảo xú giả, bất thủ chánh giác”.....	80
6. Nguyện thứ sáu, “TÚC MẠNG THÔNG NGUYỆN”.....	82

7. Nguyên thứ bảy, “THIÊN NHÃN THÔNG NGUYỆN” .....	82
8. Nguyên thứ tám, “THIÊN NHĨ THÔNG NGUYỆN” .....	82
Kinh văn: “Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, tự tri vô lượng kiếp thời túc mạng sở tác thiện ác, giai năng động thị, triệt thính, tri thập phương khứ lai hiện tại chi sự, bất đắc thị nguyện, bất thủ chánh giác”. .....	83
Điểm khác nhau giữa năng lực ngũ thông giữa Phật Bồ Tát và Nhị thừa, thiên nhân: .....	87
• Điểm khác nhau thứ nhất là “rộng hẹp khác nhau” .....	87
• Điểm khác nhau thứ hai là “nhiều ít khác nhau” .....	88
• Điểm khác nhau thứ ba là “lớn nhỏ khác nhau” .....	89
TỨ Y PHÁP .....	91
• Câu thứ nhất, “Y pháp bất y nhân” .....	91
• Câu thứ hai, “Y nghĩa bất y ngữ” .....	93
• Câu thứ ba, “Y liễu nghĩa, bất y bất liễu nghĩa” .....	93
• Câu thứ tư là “Y trí bất y thức” .....	95
• Điểm khác nhau thứ tư là “Nhanh chậm khác nhau” .....	96
• Điểm khác nhau thứ năm là “Hư thực khác nhau” .....	96
• Điểm khác nhau thứ sáu và bảy là “Sở tác khác nhau” và “Sở hiện khác nhau” .....	96
• Điểm khác nhau thứ tám, trong “Kinh Lăng Nghiêm” nói “lục căn hồ dụng” .....	97
• Điểm khác nhau thứ chín là “Tự tại khác nhau” .....	98
9. Nguyên thứ chín, “THA TÂM THÔNG NGUYỆN” .....	104
Kinh văn: “Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, giai đắc tha tâm trí thông. Nhược bất tất tri ức na-do tha bách thiên Phật sát, chúng sanh tâm niệm giả, bất thủ chánh giác” .....	105
10. Nguyên thứ mười, “THẦN TỨC THÔNG NGUYỆN” .....	108
11. Nguyên thứ mười một, “BIẾN CÚNG CHƯ PHẬT NGUYỆN” .....	108

- Kinh văn: "Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, giai đắc thân thông tự tại ba la mật đa, u nhất niệm khoảnh, bất năng siêu quá, ức na do tha, bách thiên Phật sát châu biến tuần lịch, cúng dường chư Phật giả, bất thủ chánh giác" ..... 108
12.      Nguyện mười hai, “ĐỊNH THÀNH CHÁNH GIÁC NGUYỆN” ..... 148
- Kinh văn: "Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, viễn ly phân biệt, chư căn tịch tịnh, nhược bất quyết định, thành đẳng chánh giác, chứng đại Niết Bàn giả, bất thủ chánh giác" ..... 148
13.      Nguyện mười ba, "QUANG MINH VÔ LƯỢNG NGUYỆN" ..... 161
- Kinh văn: "Ngã tác Phật thời, quang minh vô lượng, phổ chiếu thập phương, tuyệt thắng chư Phật, thắng u nhật nguyệt chi minh, thiên vạn ức bội" ..... 161
14.      Nguyện mười bốn, “XÚC QUANG AN LẠC NGUYỆN” ..... 175
- Kinh văn: "Nhược hữu chúng sanh, kiến ngã quang minh, chiếu xúc kỳ thân, mặc bất an lạc, từ tâm tác thiện, lai sanh ngã quốc. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh giác" . ..... 175
15.      Nguyện thứ mười lăm, "THỌ MẠNG VÔ LƯỢNG NGUYỆN" ..... 185
- Kinh văn: "Ngã tác Phật thời, thọ mạng vô lượng, quốc trung Thanh Văn, Thiên Nhân vô số thọ mạng diệc giai vô lượng" . ..... 185
16.      Nguyện thứ mười sáu, "THANH VĂN VÔ SỐ NGUYỆN" ..... 185
- Kinh văn: "Giả linh tam thiên đại thiên thế giới chúng sanh, tất thành duyên giác, u bách thiên kiếp, tất cộng kế hiệu, nhược năng tri kỳ lượng số giả bất thủ chánh giác" ..... 185
17.      Nguyện thứ mười bảy, “CHƯ PHẬT XUNG THÁN NGUYỆN” ..... 207
- Kinh văn: “Ngã tác Phật thời, thập phương thế giới vô lượng sát trung, vô số chư Phật, nhược bất cộng xưng thán ngã danh, thuyết ngã công đức, quốc thổ chi thiện giả, bất thủ chánh giác” ..... 208

## **KỆ KHAI KINH**

Phật Pháp rộng sâu rất nhiệm mầu  
Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu  
Con nay nghe thấy chuyên trì tụng  
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu

Nam mô Bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM  
THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH giảng giải (quyển 6)**



**PHẨM SÁU: PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN**

<sup>1</sup>Phẩm thứ sáu chân thật là trung tâm của toàn Kinh, đây là phẩm quan trọng nhất. Phẩm Kinh này là Bốn sư A Di Đà Phật chính miệng tuyên nói, Thích Ca Thế Tôn vì chúng ta chuyển thuật. Chuyển thuật của Thế Tôn cũng giống như A Di Đà Phật đích thân diễn nói, không có gì khác. Toàn Kinh, thực tế mà nói, chính là giải thích cho phẩm Kinh này mà thôi, cho nên chúng ta tỉ mỉ mà quán sát, “Kinh Vô Lượng Thọ” từ đầu đến cuối, 48 phẩm này mỗi câu mỗi chữ đều có liên quan với 48 nguyện, cũng chính là nói mỗi câu mỗi chữ đều là nói rõ 48 nguyện, giảng giải của 48 nguyện. Do đây có thể biết, đây là bao gồm tất cả Kinh luận nương theo của Tịnh Độ Tông, là chỗ nương về ban đầu, là chân Kinh của Tịnh Độ, cũng có thể xem là Đại Hiến Chương của Thế giới Cực Lạc (ngày nay chúng ta gọi là Hiến Pháp).

---

<sup>1</sup> Bắt đầu từ 101

Nguyên do của phẩm này là Bồ Tát Pháp Tạng tuân theo giáo huấn của lão sư, ở ngay trong đại chúng tuyên nói đại nguyện thù thắng mà Ngài đã phát ra. Nhật Bản thời xưa nghiên cứu chú sớ đối với “Kinh Vô Lượng Thọ” nhiều hơn so với người Trung Quốc chúng ta, đây là hiện tại chúng ta xem thấy ở ngay trong trước tác bảo lưu lại. Những Đại đức Trung Quốc cổ đại có chú sớ hay không thì rất khó nói, có lẽ có, có lẽ không có. Nếu như có thì ở trong chiến loạn bị thất truyền rất nhiều. Thí dụ như nguyên bản dịch của “Kinh Vô Lượng Thọ”, hiện tại chúng ta biết từ triều Hán đến Nam Tống, ngay trong 800 năm này đã từng trải qua 12 lần phiên dịch, thế nhưng hiện tại trong Đại Tạng Kinh chỉ còn lưu giữ năm loại, còn lại bảy loại đã bị thất truyền. Đây là một việc vô cùng đáng tiếc. Chú giải của Tổ sư Đại đức xưa nay có bị thất truyền hay không, việc này cũng rất khó nói. Còn quốc gia Nhật Bản có thể nói là khu vực tương đối nhỏ, phạm vi động loạn cũng không lớn, rất nhiều điển tịch đều bảo tồn được rất hoàn chỉnh, cho nên chúng ta ở trong Vạn Tục Tạng Kinh của Nhật Bản xem thấy chú giải của “Kinh Vô Lượng Thọ” của người Nhật Bản nhiều hơn so với chúng ta rất nhiều lần, trong đó “Chân Giải” cũng là một chú giải nổi tiếng.

Trong chú giải này nói, Di Đà thành tựu công đức 48 nguyện mà quy nhất chánh giác. Chánh giác này chính là danh hiệu của Phật: “*Nam Mô A Di Đà Phật*”. Danh hiệu công đức không thể nghĩ bàn. Đây là chúng ta ở ngay trong lúc bắt đầu giảng Kinh đã từng nhiều lần nói qua với các vị, danh hiệu sáu chữ này đều là dịch âm văn Phạn. “*Nam Mô*” là ý nghĩa của quy y, ý nghĩa là quy mạng (quy là quay đầu, y là nương tựa). Ý nghĩa của danh hiệu “*A Di Đà Phật*” là Vô Lượng Giác. Đích thực Thế giới Tây Phương Cực Lạc hiển rõ ra vô lượng giác cứu cánh viên mãn. Thế giới Ta Bà của chúng ta và thế giới phương khác tuy là có giác, thế nhưng không viên mãn. Vì sao vậy? Không phải người người đều giác. Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có người nào mê hoặc điên đảo, người mê hoặc điên đảo không thể vãng sanh, cho nên điều kiện vãng sanh chính là phải đầy đủ chánh giác, phải quy y vô lượng giác.

Có lẽ các vị đồng tu hoài nghi, nếu như là điều kiện như vậy thì việc vãng sanh của chúng ta e là không có hy vọng. Điểm này trên bộ Kinh này nói được rất rõ ràng, giác có thiên, có viên (có viên mãn, có không viên mãn); có lớn, có nhỏ. Giác ngộ lớn thì chúng ta không có, nhưng giác ngộ nhỏ thì chúng ta có. Thế nhưng ở Đại thừa Viên giáo, “Kinh Vô Lượng Thọ” đích thực thuộc về Viên giáo Đại thừa, Tổ sư Đại đức xưa nay phán bộ Kinh này là *“viên ở trong viên, đốn ở trong đốn, nhất thừa ngay trong nhất thừa”*, chân thật đem địa vị của bộ Kinh nâng lên đến không gì cao hơn được. Chúng ta có trí tuệ chọn lựa pháp môn niệm Phật, có tín tâm, có nguyện tâm thoát khỏi sáu cõi luân hồi, cầu sanh Thế giới Cực Lạc, xin nói với các vị, nói các vị tiểu giác cũng được, nói các vị đại giác cũng được, cái giác này không có lớn nhỏ. Dựa vào một niệm giác tâm này (một niệm này là giác thuần chánh) liền có thể vãng sanh, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc liền được oai thần bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì. Đây là pháp môn một đời thành tựu, không phải là thành tựu nhỏ, không phải chúng được quả A La Hán, quả Bồ Tát, mà là Phật quả cứu cánh viên mãn ngay một đời thành tựu, cho nên pháp môn này là pháp môn bất khả tư nghi. Đây là Di Đà chánh giác công đức không thể nghĩ bàn, cho nên thệ nguyện không thể nghĩ bàn.

Chúng ta học Phật, then chốt thứ nhất là phải rõ lý, những đạo lý mà Phật đã nói trên Kinh phải tường tận, không luận là giảng đại đạo lý căn bản, đại đạo lý của vũ trụ nhân sanh, hoặc giả là nói nguyên do của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Phía trước chúng ta đã đọc qua, tại vì sao có A Di Đà Phật? A Di Đà Phật tại vì sao kiến tạo Thế giới Cực Lạc? Sau khi kiến tạo Thế giới Cực Lạc rồi lại vì cái gì? Chúng ta đều phải rõ ràng, đều phải tường tận. A Di Đà Phật có những mong cầu gì đối với chúng ta? Chúng ta muốn vãng sanh phải chuẩn bị những điều kiện gì? Chỗ này phía trước đã từng báo cáo qua với các vị. Lại nói hiện tại chúng ta chọn lấy quyển Kinh này là một bốn hội tập. Hiện tại có một số ít người phân biệt chấp trước rất sâu, cái gọi là thành kiến quá sâu, kỳ thật là đối với cư sĩ tại gia đều là xem thường, không coi trọng.



Người xuất gia ở bên ngoài hoằng pháp lợi sanh chân thật là chiếm được ưu thế, mọi người có thể sanh khởi tâm cung kính đối với họ. Còn người cư sĩ mà giảng pháp thì dù giảng có được tốt hơn cũng đều bị trừ bớt đi, ở trong lòng thính chúng tâm cung kính không khởi lên, trừ khi giảng được tốt hơn gấp mười lần so với người xuất gia thì thính chúng bên dưới mới có thể gật đầu. Nếu bạn giảng không giống như người xuất gia, người ta sẽ lắc đầu đối với bạn.

Hội tập Kinh bốn cũng là như vậy, nếu như bốn hội tập này là Đại đức xuất gia làm, thì thời đại hiện tại này sẽ không có người nào nói gì. Bốn này là do cư sĩ tại gia hội tập. Sự việc này nói ra cũng rất kỳ lạ, ba loại hội tập đều là người tại gia làm. Bốn hội tập thứ nhất là vào thời nhà Tống, do cư sĩ Vương Long Thư làm; bốn hội tập thứ hai là khoảng năm Hàm Phong triều nhà Thanh, do cư sĩ Ngụy Mặc Thâm làm; còn bốn hội tập lần thứ ba này do cư sĩ Hạ Liên Cư làm. Bốn của Vương Long Thư hội tập ở trong "Long Tạng", trong Đại Tạng Kinh của Nhật Bản cũng có bốn hội tập này. Trước tác của Tổ sư Đại đức thời xưa, nếu như được thu vào trong Đại Tạng Kinh thì đó chính là nói những cao tăng Đại đức ở vào thời đại đó đều khẳng định trước tác này là không có sai lầm, có thể lưu truyền cho đời sau, vậy mới có thể vào Tạng. Vào Tạng là một tiêu chuẩn cao độ, tiêu chuẩn chí thiện.

Cư sĩ Vương Long Thư thực tế mà nói cũng rất là đáng tiếc, ở vào thời đại đó của ông chỉ xem thấy được bốn nguyên bản của "Kinh Vô Lượng Thọ", một loại ở trong "Kinh Đại Bảo Tích" thì ông không có xem thấy. Do đây có thể biết, lúc đó có được Kinh điển là việc không dễ dàng, bởi vì ở vào triều nhà Tống vẫn là dùng bản chép tay, kỹ thuật in xoa vẫn chưa phát triển, chưa phát minh ra, Kinh sách đều là sao chép, số lượng đương nhiên là rất có hạn, cho nên phần trong "Kinh Đại Bảo Tích" ông chưa thấy, ông chỉ nương theo bốn bản dịch mà hội tập. Trong "Kinh Đại Bảo Tích" còn có một số Kinh văn, ngoài ra còn bốn loại trong đó không có nên ông không xem thấy, do đó hội tập của ông không được viên mãn. Đồng thời khi ông hội tập, không biết là vô

ý hay là cố ý, đem nguyên văn của Kinh sửa đi mấy chữ. Đương nhiên đối với ông mà nói thì đây là việc không có gì đáng lo, theo công phu học Phật của ông, cảnh giới ngộ nhập, cách tạo ra văn tự đều là thượng thừa, thế nhưng tiền lệ này không được khai mở. Tiền lệ mở rồi, người đời sau xem thấy Tổ sư đời trước có thể tùy tiện sửa đổi Kinh văn, người đời sau cũng chiếu theo cách làm như vậy, người này sửa một câu, người kia sửa hai chữ, Kinh truyền đến đời sau thì hoàn toàn khác đi, cho nên Kinh văn là quyết định không được sửa đổi. Đây là Đại Sư Ấn Quang phê bình đối với ông, là tương đối không hài lòng đối với cách làm này của ông. Tổ sư phê bình có đạo lý của Ngài, mong muốn chánh pháp có thể thường trụ thế gian.

Bản hội tập của Ngụy Mặc Thâm cuối triều nhà Thanh, cư sĩ Ngụy đều xem thấy hết đủ năm loại nguyên bản dịch, cho nên hội tập của ông đích thực vượt qua quyền của Vương Long Thư, thế nhưng đối với sự lấy bỏ của nguyên bản dịch có một vài nơi không thỏa đáng, đồng thời cũng có sửa đổi văn tự của nguyên bản. Việc này Đại Sư Ấn Quang cũng có phê bình, cũng không vừa lòng là do nguyên nhân này.

Hạ lão cư sĩ phát tâm làm lại hội tập lần thứ ba, tránh được lỗi lầm mà hai bản dịch trước đã phạm, ông đã đặc biệt cẩn trọng mà làm. Chúng ta xem thấy ở trong lời tựa, lời tựa là do cư sĩ Mai Quang Hy làm, phẩm Kinh này Hạ lão mời Lão Pháp sư Huệ Minh cùng cư sĩ Mai Quang Hy, ba người đã dùng thời gian ba tháng hội tập thành phẩm này, như vậy mới biết được họ đã cẩn trọng đến dường nào. Ba vị Đại đức dùng thời gian của ba tháng hội tập một phẩm Kinh này, rất là nỗ lực, rất là cẩn trọng, vẫn phải cầu Phật Bồ Tát gia trì. Trên thực tế, chúng ta tỉ mỉ mà suy xét, ba vị Đại đức này đều là người tái sanh, không phải phàm phu, nhất là lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Ngài xuất hiện ở thời đại này, hội tập thành một bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” hoàn thiện như thế này, tác dụng của bản hội tập chính là muốn phổ độ chúng sanh ngay trong 9.000 năm Mạt Pháp, giúp đỡ những người này cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Chúng ta phải ghi nhớ, nhà Phật nói Mạt Pháp về sau vẫn còn 9.000 năm,

cùng với người phương Tây hiện tại, tôn giáo phương Tây nói không như nhau. Tôn giáo thế giới phương Tây nói năm 1.999 là ngày tàn thế giới. Pháp vận của Phật pháp chúng ta vẫn còn 9.000 năm, vẫn còn rất dài. Sau 9.000 năm thì Phật pháp không còn.

Thời kỳ Mạt Pháp con người rất thống khổ. Khổ ở chỗ nào vậy? Khổ ở chỗ không có người dạy bảo. Loại tình hình khổ nạn này, người hiện đại chúng ta nếu như đầu óc bình lặng một chút cũng có thể tưởng tượng ra được mấy phần. Xã hội ngày nay động loạn, có thể nói con người khổ không nói ra lời, không luận là đời sống vật chất của họ như thế nào, đời sống tinh thần thì rất buồn khổ, đều là không thể an định. Đây là nguyên nhân gì vậy? Cổ thánh tiên hiền chúng ta thường hay cảm thán rằng: "*Con người có gì khác nhau với cầm thú*". Con người là động vật, cùng với các động vật khác có gì khác nhau chứ? Con người sở dĩ có thể chí linh hơn vạn vật là bởi vì con người được nhận qua giáo dục, các loài động vật khác không được nhận qua giáo dục, khác biệt chân thật chính ngay chỗ này.

Con người nhận qua giáo dục gì? Nhận qua giáo dục để làm người, cho nên biết được cách làm người. Thế nhưng mấy mươi năm cận đại này, loại giáo dục này không còn, phương Tây không còn, ở Trung Quốc cũng không có. Nếu như con người không biết được cách làm người, thì con người không khác gì với cầm thú, con người sẽ làm ra những việc của cầm thú, thế là xã hội liền không an định, sinh mạng tài sản của chúng ta không thể bảo đảm. Bạn xem những cầm thú động vật nhỏ, chúng ra ngoài tìm thức ăn, chúng có thể bị những cầm thú khác ăn thịt hay không? Rất khó nói. Chúng ra ngoài có thể bình an trở về hay không? Không dám chắc. Ngày nay chúng ta sống ở thế gian này cũng là như vậy, chúng ta không có cảm giác an toàn về sinh mạng và tài sản. Đây là do chúng ta xả bỏ đi giáo dục của cổ thánh tiên hiền nên cảm đến hậu quả. Nếu như sức ảnh hưởng của giáo dục của cổ thánh tiên hiền không còn tác dụng thì đó chính là Thời kỳ Mạt Pháp, mỗi một người đều tùy thuận phiền não, tùy thuận vọng tưởng của chính mình, tùy thuận tập khí của

chính mình, trong tự nhiên sẽ làm ra rất nhiều việc gọi là tổn người lợi mình, vậy thì xã hội đó còn có thể sinh tồn hay sao?

Hiện tại chúng ta ở trên địa cầu này, các đồng tu có kỳ nghỉ đều ưa thích đi ra nước ngoài du lịch. Các vị đi qua rất nhiều nơi, trở về vẫn là thấy Singapore tốt. Tôi hỏi qua rất nhiều người, họ đều nói có cảm giác này. Singapore tốt ở chỗ nào vậy? Người dân tuân thủ pháp luật, trải qua ngày tháng có qui củ, làm việc có qui củ. Loại tinh thần này, loại thói quen đời sống này từ nhỏ bạn đã bồi dưỡng thành. Hay nói cách khác, giáo dục của Singapore còn có chút mùi vị tình người trong đó, so với ngày trước đã kém hơn rất nhiều, thế nhưng so với các khu vực quốc gia khác thì vẫn còn giữ lấy một phần tương đối. Điều này có một trách nhiệm gánh vác phụ giữa chính phủ đang xúc tiến, đang giáo dục nhân dân của họ biết được làm thế nào để trải qua ngày tháng, biết được làm thế nào để làm việc, biết được làm thế nào đối nhân xử thế tiếp vật, cho nên khu vực này tuy là rất nhỏ nhưng an định, tuy là cũng có chủng tộc khác nhau, tôn giáo khác nhau nhưng đôi bên có thể cùng hòa thuận chung sống. Việc này rất khó làm được.

Ngày nay trên thế giới có rất nhiều quốc gia, trên từ người lãnh đạo, dưới đến quần chúng, đều hy vọng có một xã hội an định, một xã hội phồn vinh, một thế giới hòa bình. Ngày ngày đang ngưỡng vọng, ngày ngày đang mong cầu, nhưng có thể đạt được hay không? Vậy thì phải xem chúng ta có phải là đang xem trọng việc giáo dục nhân luân hay không. Trong “Kinh Vô Lượng Thọ” chúng ta xem thấy Thế giới Tây Phương Cực Lạc là đa nguyên văn hóa, người vãng sanh đi đến nơi đó, bây giờ chúng ta đổi đi một danh từ, người di dân đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc không phân chủng tộc, không phân tôn giáo. Người từ mười phương thế giới di dân đến Thế giới Cực Lạc, bối cảnh văn hóa khác nhau nhiều đến như vậy, tại vì sao có thể cùng cư ngụ ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc an ổn vô sự, hòa thuận chung sống, trải qua đời sống chân thiện mỹ huệ, khiến người ngưỡng mộ? Xin nói với các vị, các vị tỉ mỉ xem qua Kinh điển này từ đầu đến cuối, Thế giới Tây Phương Cực Lạc không

có tổ chức chính trị, không nghe nói có ai đó làm Hoàng đế, ai đó làm Tổng thống của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cũng không xem thấy có Bộ trưởng, trong Kinh văn cũng không có nói với chúng ta ở bên đó có quân đội, có cảnh sát, thấy đều không có. Bạn xem, đời sống trải qua được tốt đến như vậy! Do đây có thể biết, đây không phải là vấn đề của chính trị, cũng không phải là vấn đề quân sự, kinh tế khoa học bên đó cũng không có, đều không hề nhắc đến, thế nhưng nhắc đến một việc vô cùng quan trọng là giáo học. A Di Đà Phật cùng chư đại Bồ Tát ngày ngày giảng Kinh nói pháp, giáo hóa chúng sanh, tất cả những người di dân đến bên đó ngày ngày học tập với Phật A Di Đà, học tập với các đại Bồ Tát, đời sống vui tươi không gì bằng. Chúng ta quay đầu nhìn lại, trên “Kinh Hoa Nghiêm”, Thế giới Hoa Tạng của Tỳ Lô Giá Na Phật cùng Thế giới Cực Lạc của A Di Đà Phật không hề khác nhau, chúng ta mới chân thật giác ngộ được, trong các cõi nước chư Phật chỉ làm một sự việc, dùng lời hiện tại của chúng ta mà nói là làm tốt việc giáo dục. Giáo dục là gì? Giáo dục là đa nguyên văn hóa. Ở thế gian này của chúng ta chủng loại giáo dục rất nhiều, chúng ta đem sự việc này xem thành việc giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa, mà ở trong cõi nước chư Phật chỉ có một sự việc như vậy, cho nên chúng ta gọi nó là giáo dục đa nguyên văn hóa là được rồi. Sự việc này làm được tốt rồi thì vấn đề gì cũng đều có thể giải quyết, người người đều xứng ý, người người đều vừa lòng. Nhất là Thế giới Tây Phương Cực Lạc, ở nơi này, chúng ta xem thấy lần báo cáo này của Bồ Tát Pháp Tạng (48 nguyện này là báo cáo của Ngài) hoàn mỹ đến cùng cực. Đương nhiên chúng ta có thể tưởng tượng được, Tỳ kheo Pháp Tạng lúc đó ở ngay giảng đường của Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, đối diện với Thế Tôn, đối diện với đại chúng làm một cuộc báo cáo tường tận, mức độ tường tận đó có thể siêu vượt hơn so với chúng ta gấp trăm lần ngàn lần.

Chúng ta ở trước mặt Ngài học tập tình hình có thể thể hội được, thời gian Ngài học tập với lão sư của Ngài là ngàn ức tuổi, tu trì của Ngài năm kiếp, cho nên thời gian báo cáo của Ngài nhất định phải là rất dài lâu. Thế Tôn vì chúng

ta giới thiệu, đó chỉ là giới thiệu tinh hoa trong báo cáo, chỉ là mục lục của thiên báo cáo đó của Ngài mà thôi. Bốn mươi tám nguyện là mục lục, không phải nguyên văn, cho nên trong mục lục này, mỗi câu mỗi chữ đương nhiên hàm nhiếp vô lượng nghĩa. Việc này chúng ta nhất định phải có thể lý giải.

Trong năm loại bản dịch này, nguyên văn có rất nhiều sự khác biệt, đời Hán, đời Ngô dịch chỉ có 24 nguyện, nguyện 24 chương; hai bản đời Ngụy và đời Đường là 48 nguyện, còn đời Tống dịch là 36 nguyện. Khác biệt này thật quá lớn, cho nên người xưa, Đại đức xưa có cùng một cách nhìn, nhất định là pháp sư dịch Kinh đã căn cứ vào những bản dịch khác nhau, nếu không thì không thể nào có thể có sự khác biệt lớn đến như vậy. Cho nên từ ba loại khác biệt lớn này, các Ngài phán đoán bốn nguyên bản “Kinh Vô Lượng Thọ” truyền đến Trung Quốc chỉ ít có đến ba loại, ba loại này không như nhau, nguyên bản không như nhau, cho nên mới có tình huống này xảy ra. Phán đoán này là có lý do, chúng ta có thể tiếp nhận. Tại vì sao bốn nguyên bản có đến ba loại? Có thể có nhiều loại hơn, bởi vì bốn nguyên bản của chúng ta có bảy loại đã bị thất truyền, không hề xem thấy, nếu sau khi xem thấy có thể vẫn có khác biệt rất lớn. Thế là Tổ sư Đại đức liền nghĩ đến, Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời nhất định là đã giảng qua rất nhiều lần bộ Kinh này. Đây là một sự suy đoán, thế nhưng đích thực cũng có căn cứ, không phải tùy tiện nói. Chúng ta biết năm xưa Thế Tôn ở đời, giảng Kinh nói pháp chỉ giảng một lần, không hề trùng lặp giảng qua hai lần. “Kinh Vô Lượng Thọ” tuy là đã nhiều lần tuyên giảng, dụng ý đó thì không như nhau. Nếu như không phải đối với việc tu hành chứng quả của chúng ta có quan hệ vô cùng quan trọng, thì nhất định Thế Tôn không thể nào một bộ Kinh, một pháp môn giảng rất nhiều lần. Cho nên kết tập cũng chiếu theo đó mà kết tập lại, lưu truyền đến Trung Quốc mới có rất nhiều nguyên bản khác nhau. Từ ngay chỗ này mà quán sát, chúng ta liền hiểu rõ, Thế Tôn rất là xem trọng đối với bộ Kinh này. Đại đức xưa thời Tùy Đường đề xướng bộ Kinh này là đệ nhất Kinh chư Phật Như Lai độ chúng sanh thành Phật đạo.

Bởi vì nguyên bản có nhiều đến như vậy, nội dung khác biệt quá lớn, hơn nữa người thời đó muốn tìm nhiều loại bản dịch lại là việc tương đối khó khăn, cho nên người có tâm liên phát tâm làm công tác hội tập.

Cư sĩ Vương Long Thư là người mở đầu, tập hợp tất cả bốn hội tập làm thành một quyển, đọc một quyển này thì đã đọc qua hết tất cả bản dịch khác rồi, thuận tiện hơn rất nhiều cho người tu Tịnh Độ chúng ta. Chúng ta phải cảm ân. Pháp sư Ấn Quang chưa xem thấy quyển này của Ngài Hạ Liên Cư, nếu như Ấn Tổ xem thấy quyển này, tôi tin tưởng nhất định Ngài sẽ gật đầu, hội tập lần này rất hay. Bốn Kinh không phải không thể hội tập, hội tập là có thể, hội tập cũng là nên làm. Chúng ta biết được cư sĩ Vương Long Thư vãng sanh là biết trước giờ ra đi, ông là đứng mà vãng sanh. Các vị xem qua "Long Thư Tịnh Độ Văn", quyển này phía trước có một tấm hình của cư sĩ Vương Long Thư đứng vãng sanh. Nếu như hội tập là không nên làm, hội tập là có lỗi lầm thì cư sĩ Vương Long Thư làm sao có thể đứng mà vãng sanh? Từ điểm này đã làm ra cho chúng ta một chứng minh, ông thay A Di Đà Phật làm một việc tốt, đối với Phật giáo, đối với chúng sanh đã làm ra công hiến to lớn, ông hội tập rất hay. Đại Sư Liên Trì là một vị Tổ sư Tịnh Độ mà người Trung Quốc chúng ta kính phục nhất. Ngài ở trong Di Đà Kinh Sớ Sao (Di Đà Kinh Sớ Sao đích thực là đại trước tác) vận dụng "Kinh Vô Lượng Thọ" bốn hội tập của Vương Long Thư gần như là vượt hơn phân nửa văn tự. Đây chính là nói rõ Đại Sư Liên Trì khẳng định đối với bốn hội tập của Ngài Long Thư.

Từ một số sự tích này, chúng ta đối với quyển này nhất định phải sanh khởi tín tâm. Có một số người hủy báng, luôn không ngoài là hữu ý hay vô ý. Có ý, đó chính là họ không có ý đồ thì chúng ta không cần phải nói, vô ý là nghe người ta hủy báng lại hòa theo người ta, đó là thuộc về vô ý, đây đều là không thể kiên định. Chúng ta phải kiên định tín tâm. Văn tự bốn hội tập này không nhiều, nghĩa lý này, ý nghĩa của năm loại nguyên bản dịch viên mãn tròn đầy bao gồm trong đó. Ngài đem 24 nguyện của bản dịch đời Hán Ngô, 48 nguyện trong bản dịch của đời Ngụy Đường, 36 nguyện của bản dịch đời

Tổng tập hợp lại, hội tập thành một phẩm này. Còn phân đoạn của nó là đoạn lớn 24 chương, khúc đoạn của Kinh này là 24 chương, mục nhỏ là 48 nguyện, đây là số tự của nguyên bản dịch xưa đều bao gồm hết, cho nên những Đại đức cận đại đều tán thán quyển này là bản hoàn thiện nhất, bản viên mãn nhất của “Kinh Vô Lượng Thọ”. Chúng ta ở ngay trong một đời này có thể gặp được rất là may mắn, chúng ta có duyên với Phật A Di Đà, cũng có duyên với Hạ Lão cư sĩ. Hạ Lão cư sĩ, chúng ta khẳng định Ngài là Bồ Tát thị hiện, quyết định không phải là người thông thường, người thông thường hội tập không thể viên mãn được như vậy. Các Ngài đến thế gian này, thực tế ra mà nói, chính là vì chúng ta làm ra việc này. Lý do của phẩm đề này chỉ giới thiệu đến chỗ này, bây giờ mời xem Kinh văn.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “Pháp Tạng bạch ngôn: “Duy nguyện Thế Tôn, đại từ thính sát””.**

Chỗ này Pháp Tạng đã gọi là “*Thế Tôn*” chính là Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, lão sư của Ngài. Báo cáo của Ngài là ở nơi giảng đường của lão sư, đối diện với lão sư, đồng tu, đại chúng. Đây là qui củ nói pháp, chúng ta phải học, trong đây viên mãn đầy đủ tâm trạng chân thành cung kính. Đại Sư Ấn Quang nói rất hay: “*Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích*”. Phật pháp phải từ chỗ nào mà cầu? Từ ngay trong cung kính mà cầu. Chúng ta chỗ này xem thấy lễ tiết của Ngài, xem thấy thái độ nói chuyện của Ngài.

**“*Bạch ngôn*”**, đây là thái độ rất cung kính.

**“*Duy nguyện Thế Tôn, đại từ thính sát*”**. Thực tế ra mà nói, ngày nay thành tựu của Pháp Tạng siêu vượt lão sư, thế nhưng Pháp Tạng tuyệt nhiên không cho là thế. Siêu vượt lão sư, đó là đáng được kiêu ngạo, người hiện tại đều là như vậy. Trưa này tôi dùng cơm ở Y Viện Trung Hoa, ngồi bên cạnh



tôi là cư sĩ Lý. Lão cư sĩ Lý nói với tôi, ông quen biết bạn bè Singapore đưa con trai đi học ở Hoa Kỳ muôn vàn khổ cực, cúng dường con trai đến Hoa Kỳ học, khi ở bên đó tốt nghiệp xong cũng thành gia lập nghiệp. Hai vợ chồng già rất nhiều năm không thấy được con trai nên rất là thương nhớ, đến Hoa Kỳ để thăm con trai. Đến nơi đó ở hơn một tháng, khi quay về, con trai đưa cho ông một hóa đơn và nói, cha ở chỗ con hơn một tháng, phí dụng ăn ở, mỗi ngày ăn cơm phí dụng cúng dường, từng món từng món đều đem ra tính hết, ngay đến phí dụng giặt quần áo cũng đều tính trong đó. Hai vợ chồng này vừa xem thấy tâm ý nguội lạnh, đưa con trai ra nước ngoài du học thì mất luôn rồi, không còn nữa, không quen biết, khi gặp mặt là làm ăn buôn bán, ông ăn bao nhiêu tiền cơm phải mau trả tiền. Việc này không thể trách con cái, mà phải trách chính mình không có dạy tốt, làm sao bạn có thể trách chúng? Từ nhỏ bạn không dạy cho chúng giáo dục luân lý, chúng không hiểu được hiếu dưỡng cha mẹ. Người Mỹ đích thực là như vậy, cha mẹ họ đến nhà ăn cơm cũng phải trả tiền, cùng bước vào tiệm ăn mỗi người tự trả tiền ăn của mình, không giống như người Trung Quốc giành nhau trả tiền, còn gây nhau để được trả tiền. Người nước ngoài xem thấy rất kỳ lạ. Tư tưởng của người phương Đông cùng người phương Tây không như nhau, cho nên sau khi ông quay về rất là đau lòng, nói cho những bạn bè thân thiết về những việc này. Khi tình cờ nhắc đến sự việc này, chúng ta nghĩ đến việc này. Giáo dục là vô cùng quan trọng.

Trong Y Viện Trung Hoa, bên cạnh có một Học Viện Trung Y thật khó được, là tinh hoa của văn hóa Trung Quốc, rất đáng tiếc là hiện tại người học rất ít. Hôm nay tôi đi thăm, thiết bị của họ rất là tốt, tương đối hoàn chỉnh, hy vọng đồng tu có chí bảo tồn quốc túy của chúng ta có thể đến nơi học viện đó để học, họ chân thật là đang hành Bồ Tát đạo. Châm cứu dường như là chỉ nhận một đồng, lấy thuốc thì cho dù là thành phần thuốc như thế nào, không phân sang hèn, chỉ một giá là hai đồng. Tôi nói những người này đều là Bồ Tát, phát tâm Bồ Tát cứu khổ cứu nạn.

<sup>2</sup>Tỳ kheo Pháp Tạng báo cáo, còn muốn thỉnh cầu lão sư thánh sát, bạn xem thấy đây là khiêm tốn đến dường nào, cung kính biết bao! Chúng ta học Phật phải từ chỗ này mà học. Nghĩ tưởng xem chính chúng ta đối với trường bối, đối với cha mẹ, đối với thầy giáo, thậm chí đối với Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát không ở thế gian, đối với hình tượng của Phật Bồ Tát, chúng ta không đủ lòng cung kính. Tâm trạng như vậy mà học Phật chẳng trách vì sao công phu không có lực, cho nên như những chỗ này đều phải chăm chỉ nỗ lực mà học tập. Phía sau là Ngài chính thức báo cáo.

Lần báo cáo này, bốn câu phía trước là tổng cương, 48 nguyện phía sau là mục riêng, cho nên bốn câu phía trước vô cùng quan trọng.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: "Ngã nhược chứng đắc, vô thượng Bồ Đề, thành chánh giác dĩ. Sở cư Phật sát, cụ túc vô lượng, bất khả tư nghì, công đức trang nghiêm".**

"Ngã" là Pháp Tạng tự xưng. "Nhược" là lời nói rất khiêm tốn. Vì sao vậy? Ngài đã chứng đắc rồi. Đây không phải là lời giả thiết, mà Ngài đã chứng đắc, đã chứng đắc rồi vẫn còn nói "nhược" thì đây là khiêm tốn, một chút tâm ngạo mạn tự mãn đều không có. Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, khi nói chuyện với người khác phải học cách nói, phải học khiêm tốn, phải học cung kính. Khổng Lão Phu Tử xếp lời nói vào bài khóa thứ hai. Giáo học của Khổng Lão Phu Tử là bốn khóa mục, bài khóa thứ nhất là "*Đức Hạnh*", khóa mục thứ hai là "*Ngôn Ngữ*", bạn thấy Khổng Tử xem trọng ngôn ngữ đến mức nào. Bạn phải học biết cách nói chuyện.

---

<sup>2</sup> Bắt đầu từ 102

Giáo học ngày xưa, thực tế mà nói, học nói chuyện là từ nhỏ bắt đầu học, học xong "Kinh Thi" thì biết nói chuyện. Bạn xem, các chú nhỏ khi vừa bắt đầu học chữ thì học "Thiên Gia Thi", học "Đường Thi Tam Bách Thủ". Sau khi dùng cái này làm nền tảng thì học "Kinh Thi", dạy cho bạn nói chuyện phải hàm xúc, nói chuyện phải khiêm kính, khiêm tôn cung kính, tương lai cả đời bạn không luận làm bất cứ việc gì liền có thể có được sự giúp đỡ của rất nhiều người. Nếu như không biết nói chuyện, tuy là bạn có năng lực, có kinh nghiệm nhưng không có được sự giúp đỡ của người khác. Trong lời nói có mang theo ngạo mạn tự đại thì đến khi chính mình chân thật có khó khăn sẽ không có một người nào giúp đỡ bạn. Trong ngôn ngữ vô hình, chính mình không biết đã đắc tội rất nhiều bạn bè. Bình thường bạn không thể nào quán sát ra được, đến sau khi có thể quán sát ra được thì hối hận không còn kịp. Cho nên, lời nói cùng bình thường viết ra những văn tự này (văn tự là phù hiệu của ngôn ngữ) đều phải nỗ lực học tập, đây là sợi dây để người với người câu thông. Sợi dây này phải thông suốt thì bạn mới có thể được trợ duyên bên ngoài. Như vậy làm sao có thể xem thường, làm sao có thể không nỗ lực học tập?

Phật Kinh, thực tế mà nói là sách giáo khoa rất viên mãn, thế nhưng những văn tự này chúng ta luôn luôn lơ là qua loa, đọc được quá nhiều thì sanh ra xem thường, không còn lưu ý, cho nên không học đến. Chúng ta có cơ hội cùng nhau nghiên cứu thảo luận, không thể không nêu ra "*đắc vô thượng Bồ Đề, thành chánh giác dĩ*".

"*Vô thượng Bồ Đề*" là khóa trình tu học của Ngài, "*thành chánh giác dĩ*" là học vị mà Ngài đã đạt được, khóa trình của Ngài tu đã viên mãn, mới có được học vị. Chánh giác này chính là Viên giáo Phật quả, Phật quả cứu cánh viên mãn. Phật quả cứu cánh viên mãn là phải đem vô thượng chánh đẳng chánh giác tu viên mãn. Vô Thượng Bồ Đề chính là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Câu này rất là quan trọng, thế nhưng thông thường các đồng tu lại lơ là, sơ sài qua loa, không thể nào quán sát được. Nếu bạn chân thật quán

sát thể hội được, thì bạn liền biết được học Phật là học cái gì, cầu là cầu cái gì? Vô thượng Bồ Đề không phải là phước báo trời người, không phải là danh vọng lợi dưỡng. Nếu như chúng ta học Phật là vì muốn làm đại pháp sư, hay học Phật là vì muốn xây đạo tràng lớn, học Phật là vì muốn thống nhiếp được rất nhiều tín đồ, đó chẳng phải đều là sai lầm rồi sao? Chúng ta học Phật không thể thành tựu, người ta học Phật có thể thành tựu, người ta học Phật là vì cái gì? Là vì Vô Thượng Bồ Đề, là vì vô lượng giác, thế xuất thế gian tất cả pháp, mỗi pháp đều có thể giác mà không mê, họ học chỗ này. Ngày nay chúng ta thành thật mà nói, đối với tất cả pháp có một số cũng đang dụng tâm học Phật, thế nhưng học được thế nào? Học rồi liền mê. Có mấy người có thể học mà không mê? Tại vì sao nói bạn học rồi mê? Dính tướng thì mê rồi, phân biệt thì mê rồi. Bạn xem bản lĩnh của người ta, mỗi ngày học tập không dính tướng, không phân biệt, họ mới là giác mà không mê. Ngày nay chúng ta càng học càng mê, càng học càng chấp trước, đến năm nào mới có thể thành tựu? Bồ Tát Mã Minh trong Khởi Tín Luận dạy cho chúng ta phương pháp giác mà không mê, đó là lìa tướng ngôn thuyết, lìa tướng văn tự, lìa tướng tâm duyên. Chỉ cần bạn đem nguyên tắc của ba câu này giữ lấy, thì thế xuất thế gian pháp, không luận một pháp nào, bạn học tập mới có thể chân thật làm đến được giác mà không mê. Nếu không thì cái giác đó của bạn vẫn là mê, không phải thật đã giác ngộ; cái bạn đã học được, dùng lời hiện tại mà nói, chỉ là thường thức thông thường mà thôi, không thể nào khế nhập được cảnh giới, bạn học được nhiều hơn đều là mê mà không giác.

Bồ Tát Pháp Tạng từ phát tâm tu học, trên bộ Kinh này giới thiệu được không ít, mỗi câu mỗi chữ chúng ta đều phải nên học tập, cho nên Ngài học được viên mãn. "*Đắc Vô Thượng Bồ Đề*" thì tốt nghiệp rồi, "*thành chánh giác dĩ*" là nắm lấy được quả vị của Phật. Thử hỏi xem Tỳ kheo Pháp Tạng có chấp trước hay không? Ngài nói "*ngã chứng đắc Vô Thượng Bồ Đề*", lại "*thành chánh giác dĩ*", rõ ràng có phân biệt, có chấp trước, cùng với tình hình của chúng ta hiện tại có gì khác biệt? Trên biểu hiện mà xem thì không có gì khác

biệt, trên thực tế có sự khác biệt vô cùng to lớn, đây đúng là tông môn đã nói "*phân biệt diệc phi ý*". Cái ý này rất sâu, tuy là phân biệt cũng chẳng phải ý, chấp trước cũng chẳng phải ý. Do đây có thể biết, nói "*ngã*" là tùy thuận chúng sanh mà nói, nói "*chúng đấng*" cũng là tùy thuận chúng sanh mà nói, nói "*thành*" vẫn là tùy thuận chúng sanh mà nói, chính mình quyết định không có khởi tâm động niệm, quyết định không có phân biệt chấp trước. Chúng ta phải tường tận, sau đó mới có chỗ bắt tay vào để học tập.

Từ đoạn nhỏ này mà xem, hai câu này là nhân, tu nhân, hai câu phía sau là quả báo. Phật pháp cũng không rời khỏi nhân quả, bạn tu nhân thiện thì nhất định được quả thiện.

**"Sở cư Phật sát"**. "*Phật sát*" là y chánh trang nghiêm.

**"Cụ túc vô lượng bất khả tư nghì công đức"**. "*Cụ túc*" là ý nghĩa viên mãn, ý nghĩa cùng khắp, không có chút nào kém khuyết mới gọi là cụ túc. "*Cụ túc vô lượng*", bốn chữ này chính là siêu thắng cõi nước chư Phật. Nguyện vọng của Ngài đã hiện thực, vì chúng ta làm ra chứng minh tốt nhất "*Phật thị môn trung, hữu câu tắc ứng*". A Di Đà Phật phát ra nguyện này, người thông thường chúng ta nghe rồi cảm thấy là việc không thể nào, bạn muốn làm Phật mà còn muốn siêu vượt chư Phật thì làm sao có thể? Quả nhiên đã hiện thực rồi, làm Phật phải siêu vượt chư Phật, nguyện này đã hiện thực rồi thì còn có nguyện nào mà không thể hiện thực? Thực tế mà nói, mang đến cho chúng ta lòng tin để tu học không gì sánh bằng. Có người nói: "*Pháp sư ơi, vì sao ông có lòng tin đến như vậy?*". Lòng tin của tôi từ chỗ này mà ra. Lòng tin có nguyên do, có căn nguyên thì làm gì mà không thể thành tựu chứ?

Hai chữ "*Cụ túc*" này là không có kém khuyết, hay nói cách khác, trong tất cả cõi nước chư Phật cư ngụ đều có kém khuyết, chỉ có Tây Phương Tịnh Độ không có kém khuyết. Ở phía trước đã từng nói qua, Pháp Tạng làm thế nào xây thành Tây Phương Tịnh Độ. Ngài tu học thời gian dài, lão sư dạy

được tốt, lão sư khéo dạy, học trò khéo học, lão sư không chỉ là đem lý luận, tánh tướng, nhân quả, cảnh giới của mười phương thế giới (ngày nay chúng ta nói chân tướng của vũ trụ nhân sanh) nói cho Ngài nghe rõ ràng tường tận, hơn nữa lão sư còn dùng thần lực đem mười phương cõi nước chư Phật triển hiện ra ở ngay trước mặt Ngài để Ngài có thể thấy hết được. Thời gian này là ngàn ức tuổi. Ngài nghe rồi, Ngài thấy rồi, Ngài rất thông minh, Ngài làm ra một tập đại thành viên mãn của mười phương cõi nước chư Phật, chọn lấy toàn bộ ưu điểm của mười phương cõi nước chư Phật, kém khuyết của mười phương thế giới hoàn toàn được cải tiến, cho nên Thế giới Tây Phương Cực Lạc siêu vượt cõi nước chư Phật là do như vậy mà ra.

Cùng một đạo lý như vậy, nếu như chúng ta muốn đạo tràng này xây được thập toàn thập mỹ, không có kém khuyết thì chúng ta phải học, chỉ ở trong nhà mà nghĩ thì không được. Nghĩ nhiều rồi thì đầu óc sẽ nghĩ hư, sẽ sanh ra vấn đề. Nhất định phải tham học nhiều. Cư Sĩ Lâm có trụ bị thành lập một phòng khám bệnh, cho nên chúng ta hôm nay đi tham quan Y Viện Trung Hoa, đi tham học, xem qua ở nơi đó của họ có cái gì tốt. Cái tốt thì chúng ta chọn lấy, chúng ta tiếp nhận. Nơi đó của họ có khuyết điểm gì, chúng ta hy vọng có thể tránh khỏi, hy vọng có thể cải tiến. A Di Đà Phật Thế giới Cực Lạc là do học mà được, không phải chỉ ngồi mà tưởng tượng. Vọng tưởng thì không thể thành được việc, nhất định phải cố gắng mà học tập thì bạn mới có thể có thành tựu. Đại đức xưa nói với chúng ta, một người "*sống đến già, học đến già, học không hết*", đây là thật. Trong Phật pháp, đời đời kiếp kiếp đang không ngừng tiếp tục tu học, từ sơ phát tâm đến quả địa Như Lai, thời gian học tập vô lượng kiếp, ba Đại A Tăng Kỳ kiếp. Chúng ta phải có lòng nhẫn nại, như lý như pháp mà tu học, chúng ta mới có thể có thành tựu. Cho nên, bốn chữ "*cụ túc vô lượng*" này ý nghĩa rất sâu.

**“Không thể nghĩ bàn”**, bốn chữ này là cảnh giới của Hoa Nghiêm. Đại Sư Thanh Lương phân bốn loại vô ngại của Hoa Nghiêm là lý vô ngại, sự vô ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Cảnh giới này gọi là Pháp giới Nhất Chân.

Các vị phải nên biết, trong mười pháp giới không có cảnh giới này. Trong mười pháp giới, pháp giới bốn thánh là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật của Thông Giáo, Phật của Tạng giáo có thể đạt đến lý sự vô ngại, nhưng không đạt được sự sự vô ngại. Sự sự vô ngại là Pháp giới Nhất Chân chân thật, trong mười pháp giới không có, cho nên thật không thể nghĩ bàn. Lại thêm vào "*cụ túc vô lượng bất khả tư nghì*", phía sau nói đến "*công đức trang nghiêm*". Bốn chữ này là tổng kết một đoạn, then chốt ở tám chữ "*cụ túc vô lượng bất khả tư nghì*" này, chân thật là chúng ta không cách gì tưởng tượng, cũng không nói ra được.

Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói "*lục tướng thập huyền*", đây là Tổ sư Đại đức của Hoa Nghiêm ngay trong bất khả thuyết mà vì chúng ta nói ra, thực tế là rất hi hữu. Thí dụ nói "*một chính là nhiều, nhiều chính là một, nhiều và một không hai*", đây là sự sự vô ngại. Ngày nay chúng ta một không phải là nhiều, nhiều không phải là một, một cùng nhiều nhất định có chướng ngại. Một và nhiều vô ngại, chúng ta nghĩ không thông. Lại nói lớn nhỏ dung thông, chúng ta càng không cách gì lý giải. Ngài nói "*giới tử nạp Tu Di*", giới tử là hạt rau cải, giống như là hạt mè vậy, không nên nói quá lớn, lấy núi Hymalaya - một núi lớn trên địa cầu này của chúng ta, núi Hymalaya có thể để vào trong một hạt cải không? Bạn thử để vào xem, có thể để vào lọt hay không? Phật ở trên Kinh giảng cho chúng ta, núi Tu Di không thu nhỏ, hạt cải cũng không phình to, có thể để lọt vào trong. Đây cũng là không thể nghĩ bàn, cảnh giới sự sự vô ngại.

Những nơi khác nói "*rộng hẹp tự tại, dài ngắn đồng thời*", câu này là nói thời gian, quá khứ, hiện tại, vị lai. Quá khứ không phải hiện tại, hiện tại không phải là vị lai, ngay trong đó có chướng ngại. Câu này chính là người hiện tại chúng ta đã nói đột phá được thời gian, siêu việt thời gian, quá khứ, hiện tại, vị lai đồng thời tồn tại. Đạo lý này các nhà khoa học phương Tây đã nói qua, dường như Aten đã nói qua "*quá khứ, hiện tại, vị lai đồng thời tồn tại*". Thế nhưng vấn đề là hiện tại chúng ta không cách gì trở lại quá khứ, cũng không

cách gì bước vào được tương lai, trên lý thì phát hiện rồi, trên sự thì không làm được. Bồ Tát của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, những Bồ Tát vừa mới vãng sanh, Bồ Tát hạ phẩm hạ sanh, chỉ cần bạn đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì bạn liền có năng lực này. Hay nói cách khác, quá khứ đời này của bạn, quá khứ đời thứ hai, quá khứ đời thứ ba, quá khứ vô lượng kiếp, bạn chính mình thấy đều xem thấy, cảnh giới của tương lai bạn cũng xem thấy, bạn đột phá được giới hạn của thời không.

Chúng ta muốn hỏi, họ có năng lực gì đột phá được giới hạn này? Chúng ta cảm thấy rất là khó hiểu. Thực tế mà nói, trong đây có đạo lý. Một và nhiều không thể đồng thời, lớn nhỏ không thể dung thông, rộng hẹp không thể đồng thời, những nguyên nhân này từ do đâu mà ra? Phật nói với chúng ta, những hiện tượng này đều không phải là thật. "*Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng*", "*nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh*", Kinh văn này chúng ta đọc rất quen thuộc. Phật là nói rõ cho chúng ta, chân tướng sự thật chính là như vậy. Những hiện tượng này làm thế nào mà sanh ra? Là từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính chúng ta mà biến hiện ra. Mộng huyễn bào ảnh, bạn phải biết được nguyên do của nó. Sau khi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều không còn, đều buông bỏ, đều vứt bỏ, đều buông xuống, bao gồm tất cả những chướng ngại này thấy đều phá trừ, đạo lý chính ngay chỗ này. Bạn hiểu rõ đạo lý này, bạn sẽ không cảm thấy kỳ lạ, bạn mới biết được sự việc là như vậy, là lý đương nhiên. Sáu tướng mười huyền, ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc là hiện tượng đời sống bình thường của mọi người, đó là được đại tự tại. Ngày nay chúng ta không thể đoạn được vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là do tập khí quá nặng. Thế giới Tây Phương Cực Lạc được oai thần chư Phật gia trì, được công đức bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, thế nhưng chúng ta đi cũng cần phải có điều kiện trình độ thấp nhất. Điều kiện này là gì vậy? Không chế phiền não tập khí của chính mình, gọi là đời nghiệp vãng sanh.



Chúng tôi rời khỏi nơi đây chỉ mới mấy ngày (không quá một tuần lễ), Niệm Phật đường của chúng ta đang thoái lui, cho nên số lần đến của Phật Bồ Tát ít đi, yêu ma quỷ quái thừa cơ hội này lại bước vào. Các vị mỗi ngày ở Niệm Phật đường có cảm giác được hay không? Tôi rất rõ ràng, rất tường tận. Cho nên các vị cần phải phấn chấn lên, dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh để niệm Phật. Phật Bồ Tát đến nơi đây là do chúng ta có cảm, các Ngài có ứng. Ý niệm cảm của chúng ta suy yếu, duyên ứng của Phật Bồ Tát liền yếu. Chúng ta khởi lên vọng tưởng, nhất thời phóng túng, Phật Bồ Tát sẽ ra đi. Các Ngài vừa đi thì yêu ma quỷ quái thừa cơ hội bước vào, cho nên chúng ta không được phóng túng.

Trong Cảm Ứng Thiên có một câu chuyện, chúng ta mấy ngày này có giảng qua, rất đáng để chúng ta cảnh tỉnh. Đây là vào thời xưa, có một Lão Hòa thượng tham Thiên, khi đang ở trong định thì xem thấy hai vị pháp sư đang nói chuyện, có rất nhiều thần hộ pháp vây quanh, đứng ở bên cạnh. Một lúc sau, những thần hộ pháp này đi hết, hai người họ vẫn đang nói chuyện. Không bao lâu thì một đám yêu ma quỷ quái kéo đến, cũng là vây quanh lấy họ. Rốt cuộc họ đang nói gì vậy? Ban đầu hai vị xuất gia này nói đến Phật pháp, thần hộ pháp vây nhiều chung quanh. Sau khi nói xong Phật pháp thì nói chuyện phiếm, thần hộ pháp không còn nữa. Sau đó nói đến danh vọng lợi dưỡng thì yêu ma quỷ quái liền kéo đến. Ý niệm vừa chuyển thì cảnh giới liền thay đổi, đây chẳng phải trên Kinh Phật thường nói "*tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*" hay sao. Đại Sư Thiên Thai giảng cho chúng ta Bách Giới Thiên Như, khi chúng ta một lòng hướng Phật, vào lúc này pháp giới Phật hiện tiền, chúng ta chính mình không biết được. Bạn phải nên biết được chư Phật hộ niệm, Phật đến đạo tràng này của chúng ta thì đạo tràng này của chúng ta hiện tại là pháp giới Phật. Tại vì sao là pháp giới Phật? Mọi người trong lòng có Phật thì pháp giới Phật hiện tiền. Trong lòng một người có Phật thì một vị Phật này xuất hiện. Trong giảng đường này mấy trăm người, mỗi một người trong lòng đều có Phật thì liền có mấy trăm vị Phật xuất hiện. Chỉ có mấy người trong

lòng có Phật, những người còn lại một mặt niệm Phật, một mặt vẫn là nghĩ tưởng xằng bậy, chân thật vẫn là nghĩ đến danh vọng lợi dưỡng, thì niệm Phật đường này của chúng ta thần hộ pháp ít, yêu ma quỷ quái nhiều. Thần hộ pháp cùng yêu ma quỷ quái đều có, như vậy vẫn tốt, họ không gây nhau, họ cũng không làm những việc ồn náo, ở chung vô sự. Những cảnh giới này ở người sáng mắt thấy ra được, rất rõ ràng, rất tường tận.

Chúng ta nhất định phải giữ tâm tốt, phải giữ tâm Phật, mỗi niệm tâm tương ưng với Phật Bồ Tát thì thật là thù thắng. Mỗi niệm tâm tương ưng với Phật Bồ Tát, mỗi niệm cùng đồng với Phật Bồ Tát, khí thế của bạn cùng với người khác, cùng với bình thường tự nhiên không như nhau. Nơi của bạn ở, người thông thường tiếp xúc với bạn, dùng lời hiện tại mà nói, từ trường không như nhau. Từ trường của bạn là từ trường của Phật Bồ Tát, tự nhiên có thể khiến cho chúng sanh tiếp xúc với bạn đều sanh tâm hoan hỷ. Đây chính là sức nhiếp thọ. Nếu như chúng ta mỗi niệm đều là danh lợi, mỗi niệm đều là tham - sân - si, mỗi niệm đều là việc xấu của người khác, thì từ trường của bạn lập tức liền thay đổi thành một từ trường rất ác liệt, người khác tiếp xúc bạn đều hiềm khích bạn, đều hận là không mau rời khỏi được bạn. Tôi nghĩ những tình huống này, chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày thường hay qua lại với người khác, nếu như lưu ý thì sẽ có được cảm giác, thế nhưng không biết được do nguyên nhân gì. Sau khi học Phật rồi, chúng ta mới biết được là do nguyên nhân gì. Trong tâm của bạn có một niệm thiện thì cảnh giới thiện liền hiện tiền, có một niệm ác thì cảnh giới ác cũng liền hiện tiền. "*Cảnh duyên không tốt xấu, tốt xấu ở lòng người*", chính ngay trong ý niệm của chính mình, cho nên kiết hạ phước cũng ở ngay trong một niệm.

Hôm trước, đồng tu chúng ta là cư sĩ Bác từ Pháp trở về. Tôi hỏi thử tình hình bên đó. Ông nói với tôi, từ trường bên đó vô cùng không tốt, khi đi đến xã hội Âu Châu hiện tại liền có cảm giác thân tâm bất an, có chút cảm giác lo sợ. Ông nói với tôi, người Pháp rất tin vào lời tiên tri của Nostradamus. Nostradamus là người Pháp, ngay đến trẻ nhỏ của người Pháp cũng đều rất

quen thuộc đối với ông, thế nhưng vấn đề này không cách gì giải quyết. Rất đáng tiếc là người Pháp không có học Phật, nếu học Phật thì vấn đề này liền có thể giải quyết. Họ chỉ biết được lẽ đương nhiên của nó mà không biết được lẽ sở dĩ nhiên của nó. Phật pháp hiểu rõ được rất thấu triệt. Họ biết được thế gian này có tai nạn, nhưng tai nạn từ do đâu mà đến, tại vì sao có tai nạn này thì họ không biết được. Họ cũng biết được tai nạn này là do người thế gian tạo ác mà chiêu cảm ra, thế nhưng họ không cách gì thoát được thành kiến đối với tôn giáo. Nhận định của họ là người thế gian tạo tác ác nghiệp, Thượng Đế tức giận, muốn trừng phạt thế nhân, người thế gian phải nhận tội. Thượng Đế đã tức giận thì việc này không cách nào, cũng không tìm ra được một người thích hợp để đi khuyên Thượng Đế, không còn cách nào. Thế nhưng ở trong Phật pháp thì không phải là cách nói này, cảnh này là do tâm tạo, vận mạng là do tâm tạo. Cho nên, vận mạng có thể thay đổi, kết hung họa phúc có thể chuyển đổi, quay đầu là bờ, không thể nói quay đầu cũng không ích gì. Quay đầu cũng không ích gì là quan điểm của triết học tôn giáo. Còn trong Phật pháp, quay đầu thì hữu dụng, hồi đầu thì liền có thể tiêu tai khỏi nạn, thù thắng nhất là tâm của chúng ta phải giữ tâm Phật. Tâm Phật là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, giác ngộ, từ bi, giúp đỡ tất cả chúng sanh không điều kiện, bố thí cúng dường tất cả chúng sanh không điều kiện. Lời nói này của tôi, người đều đã nghe rồi.

Hiện tại chúng ta giảng Kinh ở nơi đây, đồng tu ở Đài Loan nói với tôi, luôn có mấy mươi vạn đến hơn một trăm vạn thính chúng, mắt thịt chúng ta không xem thấy, đường truyền mạng truyền đi, ở trên đường truyền quốc tế người trên toàn thế giới xem rất nhiều, mọi người đều biết. Gần đây, chúng ta thăm viếng các tôn giáo bạn ở Singapore, chúng ta đều nhiệt thành cúng dường, tặng cho họ một số tiền, giúp cho họ làm những sự nghiệp phúc lợi xã hội, thế là có một số người hiểu lầm, đại khái cho là Pháp sư Tịnh Không có rất nhiều tiền, thế là có rất nhiều người hóa duyên đến tìm tôi. Kỳ thật, tiền ở đâu tôi có, tôi làm gì có nhiều tiền đến như vậy? Đây là có một số đồng tu biết

được tôi đang làm công tác đa nguyên văn hóa, hòa thuận chủng tộc, hòa thuận tôn giáo, họ khẳng định đối với cách làm cách nghĩ này của tôi, thế là mang tiền đến tán trợ tôi. Tiền là từ do đây mà đến. Số tiền này chỉ định làm việc này, không hề chỉ định tôi đi làm sự nghiệp từ thiện. Cho nên thông thường đoàn thể từ thiện đến tìm tôi (trong đây đương nhiên có không ít là đoàn thể Phật giáo), tôi muốn giúp mà không thể giúp. Những người đưa tiền đến cho tôi, họ không có chỉ định muốn giúp đỡ sự nghiệp từ thiện Phật giáo thì tôi không thể động vào. Họ chỉ định, bảo tôi làm hòa thuận tôn giáo, hòa thuận chủng tộc, tôi nhận ủy thác của họ, giúp đỡ họ làm chút việc tốt. Cho nên, mọi người vạn nhất không nên hiểu lầm. Bạn xem ở Cư Sĩ Lâm, ở bất cứ đạo tràng nào, đồng tu cúng dường những bao đỏ cho tôi, tôi không hề mở ra xem, toàn bộ đều tặng cho đạo tràng, tôi ở bất cứ đạo tràng nào thì tặng cho đạo tràng đó, tôi chưa lần nào xem qua. Tôi cũng không hóa duyên, tôi cũng không hướng đến người khác xin một xu nào. Tôi cảm thấy người xưa triều nhà Đường nói rất hay, nói được rất tuyệt: "*Nhiều một việc không bằng ít đi một việc*", cư sĩ Bàng nói: "*Ít một việc không bằng không việc gì*". Người ta cúng dường bao đỏ cho tôi, thấy đều đầy qua hết, vô sự. Nếu tôi nhận vào thì nhiều hơn một việc rồi, tôi không nhận thì vô sự. Vô sự còn tốt hơn nhiều so với hảo sự. Giáo huấn của cổ thánh tiên hiền tôi hiểu được, tôi nỗ lực học tập, tôi được thọ dụng. Tôi cũng dạy mọi người, đặc biệt là các đồng tu, chân thật muốn ngay một đời trên đạo nghiệp có được thành tựu thì tốt nhất nên học Đại Sư Ấn Quang, quyết định sẽ có thành tựu.

*Việc thứ nhất, Đại Sư Ấn Quang "không nhận đệ tử xuất gia".* Bạn phải nghĩ đến đệ tử xuất gia không dễ nhận, phiền phức rất to. Đại Sư Ngài thị hiện ra việc này rất có đạo lý. Cũng có lẽ các vị có người hỏi, theo bên cạnh tôi không phải có rất nhiều đồ đệ xuất gia hay sao? Tôi xin nói với mọi người, không phải là tôi nhận, mà là Hàn Quán Trưởng nhận, cho nên những người này có thể xuất gia là phải cảm ơn Hàn Quán Trưởng, tri ân báo ân bà, không có Hàn Quán Trưởng thì các vị không có duyên phận của người xuất gia.

Ngày trước đạo tràng Thư Viện Đài Bắc là do bà xây dựng, tôi quyết không xây đạo tràng. Đạo tràng là của bà, bà nhận những người xuất gia này vào. Cho nên sau khi bà vãng sanh, có người tìm tôi xin xuất gia, tôi không thể độ. Nếu sau khi bà vãng sanh, có người tìm tôi xin xuất gia mà tôi thể độ thì đó là tôi nhận.

*Việc thứ hai, Ngài cả đời không xây đạo tràng.* Làm khách, không làm chủ thì tự tại; làm người chủ thì không tự tại. Tôi ở nơi đây làm người khách, phòng ốc bị dột là việc của họ, không liên quan gì với tôi; nhà bị hư rồi không thể ở được nữa thì tôi phải mau ra đi, bạn nói xem tự tại dường nào! Người chủ thì có phiền não. Cho nên nhân sanh an vui là chính mình tạo, thống khổ cũng là chính mình tìm, không phải do người khác cho bạn.

*Việc thứ ba, Ấn Tổ Ngài ước hẹn với chính mình không truyền giới, không làm truyền giới sư cho người.* Cả đời Ngài không truyền giới, trừ khi bình thường tam quy ngũ giới thì được. Ngài không làm truyền giới sư.

Chúng ta nghĩ xem, Ngài là tấm gương tốt của chúng ta, là mô phạm của chúng ta, cả đời làm công tác hoằng pháp lợi sanh, làm cho tâm định lại, kiên trì tín nguyện của chính mình. Vậy cả đời của chúng ta có bảo đảm hay không? Không nên cho rằng bạn chính mình xây một đạo tràng, nhận được rất nhiều đồ đệ, tương lai khi già rồi sẽ có người người chăm sóc bạn, điều này không đáng tin. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói với tôi, Pháp sư Hoằng Truyền, mọi người đều biết, phước báo bao lớn, nhận được không ít đồ đệ, nhưng khi bệnh nặng thì không có một đồ đệ nào chăm sóc. Kết quả, có người mắng đồ đệ của ông là sư phụ của ông bị bệnh nặng đến như vậy, tại sao các người không ai chăm sóc hết vậy? Thế là các đồ đệ thương lượng với nhau, cuối cùng mời một hộ lý đến chăm sóc. Hộ lý chăm sóc được rất chu đáo, Lão Hòa thượng ngày ngày ngủ ngon giấc. Kết quả Lý Mộc Nguyên rất thông minh, len lén lấy loại thuốc từ trong miệng đem đi hóa nghiệm thì là thuốc an thần. Vị hộ lý này cho Lão hòa thượng uống thuốc ngủ. Hộ lý rất thông minh, để Lão Hòa

thượng một ngày từ sớm đến tối ngủ say thì không việc gì rồi. Cho nên đừng  
thâu đồ đệ, thâu đồ đệ đều là như vậy, sẽ không chăm sóc bạn. Tất cả giao cho  
Phật Bồ Tát thì tốt. Đây là Đại Sư Chương Gia dạy cho tôi, chỉ cần bạn chân  
thật phát tâm vì Phật pháp, vì chúng sanh, cả đời của bạn sẽ được Phật Bồ Tát  
chăm sóc, đáng tin hơn bất cứ thứ gì. Nương vào người không đáng tin, nương  
vào Phật Bồ Tát thì chân thật đáng tin.

\*\*\*\*\*

## 1. Nguyên thứ nhất, “QUỐC VÔ ÁC ĐẠO NGUYỆN”

<sup>3</sup>Kinh văn: “Vô hữu địa ngục, ngã quỷ, súc sanh, quyền phi nhiên  
động chi loại”.

Bốn nguyên của A Di Đà Phật có 24 chương, gồm 48 nguyên. Trong  
chương thứ nhất, bốn câu phía trước là tổng thuyết, phía sau chính là biệt  
thuyết của 48 nguyên. Câu này chính là nguyên thứ nhất trong biệt thuyết:  
“Quốc vô ác đạo nguyên”. Kinh văn xem ra dường như rất phổ biến, thế  
nhưng ý nghĩa rất là sâu rộng. Mười phương thế giới, dùng tri thức khoa học  
hiện tại của chúng ta cũng có thể hiểu rõ được một phần, thế nhưng không  
cách gì hiểu được một cách thấu triệt. Tất nhiên, nếu như cùng với ngoài thái  
không (hiện tại gọi là người ngoài hành tinh) so sánh về khoa học, thì khoa  
học của chúng ta vẫn là tương đối thấp kém. Người ngoài thái không thường  
hay đến nơi này của chúng ta, chúng ta vẫn không cách gì đi đến nơi chỗ của  
họ để tự do tham quan du lịch, khoa học kỹ thuật của chúng ta không bằng của  
họ. Mười phương thế giới (ngày nay chúng ta gọi là tinh cầu, nhà Phật gọi là  
thế giới), ở ngay trong thái không vô lượng vô biên tinh cầu có rất nhiều sinh  
vật cao đẳng cư trụ ở những tinh cầu đó. Trong thái không tinh cầu nhiều đến

---

<sup>3</sup> Bắt đầu từ 103

như vậy, quyết định không thể nói chỉ trên địa cầu mới có người cư trụ, còn trên các tinh cầu khác không có. Lời nói này quá bảo thủ. Phật nói với chúng ta, vô lượng vô biên cõi nước chư Phật đều có chúng sanh hữu tình cư trụ. Thế nhưng đại đa số trong những cõi nước này đều có ba đường ác, không có tinh cầu nào mà không có ác đạo, tuy nhiên không quá nhiều. Cái không quá nhiều này là chúng ta so sánh với nơi có ba đường ác, đó là không có nhiều nơi chốn “có ba đường ác”. Đây là nguyện thứ nhất trong biệt nguyện của A Di Đà Phật.

Nguyện thứ nhất chúng ta có thể suy nghĩ ra mà biết, đây là nguyện quan trọng nhất. A Di Đà Phật ở nhân địa là Bồ Tát Pháp Tạng. Bồ Tát Pháp Tạng khi tham học, xem thấy chúng sanh loại này quá khổ, hy vọng tương lai trong thế giới của Ngài không có những chúng sanh này, cho nên thế giới đó gọi là Thế giới Cực Lạc. Vui ở chỗ nào? Không có những ác đạo. Chúng ta phải biết, trong đây đã nói “*ngạ quỷ, địa ngục, cầm thú, quỳên phi nhuyển động*” là đường súc sanh, những thứ ở nơi đó của họ từ đâu mà có? Chúng ta phải nên biết, Thế giới Cực Lạc của A Di Đà Phật không có, tại vì sao thế giới của chúng ta có? Không chỉ có ba đường ác, người thế gian hiện tại chúng ta đời sống đều rất là khổ. Chúng ta bình lặng mà quán sát, có rất nhiều người đời sống vẫn không sánh bằng súc sanh, ngạ quỷ. Bạn xem thấy ngạ quỷ, tiểu quỷ vương, sơn thần, thổ địa, ở Singapore có rất nhiều nơi thờ “Đại Bá Công”, bạn xem thấy mừng một, mười lăm có bao nhiêu người đi cúng bái. Tiểu quỷ thần đó cũng không tệ, tôi nghĩ đời sống con người chúng ta vẫn không bằng họ. Đạo lý trong đây chúng ta phải tường tận.

Tại vì sao A Di Đà Phật đem việc này để vào nguyện thứ nhất? Thực tế mà nói là không hy vọng xem thấy chúng sanh chịu khổ. Đây là lòng từ bi, nhà Phật gọi là đại từ đại bi. Khổ quả nhất định có nhân của khổ. Nhân khổ là nhân ác, về sau còn nói tỉ mỉ. Nghiệp nhân của địa ngục đương nhiên rất là phức tạp. Trong Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện Kinh, Phật đã nói được rất rõ ràng, làm những sự việc “*năm nghịch mười ác*” họ mới đọa vào địa ngục. Địa ngục từ đâu mà có? Quyết không phải do người tạo ra, cũng không phải là

Thượng đế tạo, cũng không phải là Diêm La Vương tạo, mà là chính ác nghiệp của chúng ta chiêu cảm ra. Bạn tạo tác ác nghiệp, trong tự nhiên liền có những quả báo này hiện tiền, tự làm tự chịu, đó là chánh lý.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có ba đường ác, liền nói với chúng ta một sự thật, người Thế giới Tây Phương Cực Lạc quyết định không có tạo ác, hay nói cách khác, quyết định không có người tạo tác “*năm nghịch mười ác*”. Không có người tạo nhân thì nơi đó không có quả báo này.

Tại vì sao người ở nơi đó không tạo nghiệp nhân này?

*Thứ nhất, Thế giới Tây Phương Cực Lạc là thế giới mới hưng khởi, tuyệt nhiên không phải rất cổ xưa, mà năm tháng rất trẻ. Ở trên Kinh chúng ta đều đọc qua, A Di Đà Phật thành Phật đến nay mới chỉ có mười kiếp, thời gian này rất ngắn. Thế giới khác đều là tương đối cổ xưa, đều là trải qua vô lượng kiếp, Cực Lạc mới mười kiếp, cho nên rất mới. Những người trong thế giới mới thành tựu này từ đâu mà đến? Không phải là sanh ra lớn lên nơi đó, mà là từ các nơi di dân đến nơi đó, mười phương thế giới di dân đến. A Di Đà Phật đối với những người di dân này kiểm soát cửa khẩu rất chặt, thận trọng lựa chọn, nếu như tâm hạnh của bạn ác thì bạn không thể đi được, Ngài không để bạn đi, cho nên phàm hễ là người sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì đều là người tốt. Đây là điều kiện thứ nhất.*

Chúng ta xem thấy có một số người ác niệm Phật cũng vãng sanh, đó là việc thế nào vậy? Chúng ta xem thấy người đó là người ác, nhưng A Di Đà Phật xem thấy người đó là người thiện. Chúng ta chỉ xem thấy một đời của một người, xem thấy họ hiện tiền, A Di Đà Phật xem thấy đời đời kiếp kiếp của họ. Trong đời quá khứ đời đời kiếp kiếp tích lũy công đức, ngay đời này đã làm một chút việc hồ đồ, vậy cũng không hề gì, họ lập tức liền sẽ quay đầu. Cho nên A Di Đà Phật chọn lựa đối với thiện ác cao minh hơn nhiều so với



chúng ta. Ngài từ nơi tâm địa mà nhìn, Ngài từ túc căn để quán sát, thật có thiện căn. Đây là nhân tố thứ nhất.

*Nhân tố thứ hai là giáo hóa.* Một số người tốt này sanh đến Thế giới Cực Lạc, người tốt là hảo tâm, hảo hạnh, thế nhưng nếu như đem cái tâm hạnh tốt giữ được lâu dài thì không phải là việc dễ dàng. Thế gian này chúng ta có người hảo tâm, hành vi cũng rất tốt, nhưng thỉnh thoảng cũng làm việc xấu là do nguyên nhân gì vậy? Hoàn cảnh bên ngoài không tốt, mê hoặc họ, nhất thời mê hoặc, loại người này thường có. A Di Đà Phật biết được những sự thật này, cho nên Ngài mỗi ngày giảng Kinh, nói pháp, dạy học. Phải vĩnh viễn gìn giữ thiện hảo của bạn không đến nỗi thoái chuyển, không đến nỗi bị mất đi thì chỉ có một biện pháp chính là dạy học.

Mấy ngàn năm trước, lão tổ tông chúng ta hiểu được đạo lý này, cho nên ở trong "Lễ Ký", "Học Ký" đã có một câu nói rất nổi tiếng. "Học Ký" là giáo dục triết học cổ xưa nhất của chúng ta, trong đó nói: "*Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên*". Thế giới Tây Phương Cực Lạc đã làm được triệt để câu nói này. Không chỉ A Di Đà Phật chính mình đích thân dạy học, giảng Kinh nói pháp chưa từng gián đoạn, mà còn mời mười phương thế giới chư Phật Như Lai, chư đại Bồ Tát thường đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc để giảng Kinh, để dạy học. Cho nên Thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng giống y như một trường đại học vậy, sanh đến nơi đó rồi không luận bạn muốn học bất cứ khóa học nào cũng đều có, đều là được thầy giáo cao minh bậc nhất thế xuất thế gian, thiện tri thức chân thật ở nơi đó giúp cho bạn, cho nên ở nơi đó không có duyên thoái chuyển, bạn muốn thoái chuyển cũng không có cơ hội. Những người mà bạn tiếp xúc đều là thiện nhân, việc mà bạn tiếp xúc đều là việc tốt, quyết định không có ác duyên. Đoạn hấn ác nhân, ác duyên thì quả báo ác đương nhiên sẽ không có. Đây là Thế giới Cực Lạc đầy đủ vô lượng công đức trang nghiêm bậc nhất không thể nghĩ bàn.

Chúng ta ở thế gian này, cảm thụ của mấy mươi năm này không được vừa ý lắm, không dễ trải qua, chân thật gọi là "*việc không vừa lòng thường hay đến tám chín*". Đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, một việc không vừa ý cũng không có, cho nên hai thế giới này, chúng ta làm một thí dụ, đương nhiên sẽ rất bằng lòng di dân đến Thế giới Cực Lạc. Quyển sách này chính là Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta giới thiệu Thế giới Tây Phương Cực Lạc, khuyên bảo chúng ta di dân đến nơi đó.

Phẩm "Phát Đại Thệ Nguyện Thứ Sáu" này là A Di Đà Phật chính mình giảng, là Kinh điển căn bản của Tịnh Độ. Chúng ta thấy Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta giới thiệu Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Ở trong tất cả Kinh này, mỗi câu mỗi chữ đều có quan hệ với phẩm này, đều là nói rõ phẩm này. Chỗ này đã nêu ra ba đường ác, chúng ta phải đem ác đạo giới thiệu sơ lược qua.

## **BA ĐƯỜNG ÁC**

- ***Thứ nhất là “địa ngục”***

“Địa ngục” là một tên gọi, ý nghĩa của nó nhất định phải rõ ràng, không thể nói dưới đất có một giám ngục, như vậy là bạn hiểu sai đi ý nghĩa này rồi, đây là y văn giải nghĩa, ba đời chư Phật đều bị hàm oan. Ý nghĩa của hai chữ này là "khổ địa", cũng chính là nói tình hình đời sống của một xã hội rất khổ thì gọi là địa ngục. Trong sáu cõi, chúng sanh trong cõi địa ngục so với năm cõi khác đều khổ hơn, rất là khổ sở, cho nên khi người xưa dịch Kinh, giải thích “địa ngục” có bốn ý nghĩa.

Ý nghĩa thứ nhất, ở trong đây không có thọ vui, chỉ có khổ, không có vui.

Ý nghĩa thứ hai, Phật Bồ Tát rất từ bi muốn giúp đỡ họ cũng không thể giúp được, Phật Bồ Tát muốn cứu tế họ cũng không có cách nào. Vì sao vậy? Nghiệp chướng quá nặng. Thí dụ ở trong đường ngạ quỷ, mọi người đều biết,

có một loại quỷ gọi là Diêm Khẩu (Diêm Khẩu là trong miệng phun ra lửa), họ đói khát rất khổ, bạn muốn giúp họ, tặng một ít đồ để họ ăn, thức ăn vẫn chưa đến bên miệng thì đã bị cháy hết, không thể nào ăn uống, ngay đến nước cháo cũng không thể uống, đều bị lửa cháy hết. Đây chính là nói bạn muốn cứu họ, muốn giúp cho họ cũng không thể giúp. Bạn nói xem, việc này thống khổ cỡ nào.

Ý nghĩa thứ ba là ngu si, không mở trí tuệ. Hoàn cảnh cư ngụ rất là tối tăm, họ không thể thấy được mặt trời hay trăng sao, không trung như khói mù mịt, đám khói rất dày, cho nên mới gọi là địa ngục. Địa ngục ở chỗ nào vậy, có phải ở trong lòng đất hay không? Có một số Kinh đích thực nói, dưới lòng đất của chúng ta, qua 500 Do Tuần chính là địa ngục. Năm trăm Do Tuần rốt cuộc là bao xa? Đây là đơn vị cách tính độ dài của Ấn Độ, Đại đức dịch Kinh thời xưa cũng không thể xác định, có người dịch 80 dặm của chúng ta là một Do Tuần, có người dịch 60 dặm là một Do Tuần, thế nhưng một dặm của người xưa cùng lý trình hiện tại của chúng ta, cách đo tính đều không như nhau. Như trên Kinh Phật đã nói, Thích Ca Mâu Ni Phật thân cao một trượng sáu, gọi là kim thân trượng sáu. Hiện tại nếu chúng ta nghe được kim thân trượng sáu, ngay trong tưởng tượng của chúng ta, đại khái phải cao hơn gấp ba lần người bình thường chúng ta. Dáng cao to như vậy xem thấy sẽ chết khiếp. Đích thực trên Kinh ghi chép là kim thân trượng sáu, thế nhưng cái thước vào lúc đó ngắn hơn so với thước hiện tại của chúng ta. Đại Sư Hoằng Nhất gần đây, Ngài đã từng làm qua khảo chứng, thiên khảo chứng này hội tập ở trong "Luật Học Tam Thập Tam Chứng". Tôi đã xem qua quyển này. Khảo chứng của Ngài, lúc đó là dùng một loại thước giống như thước chợ của chúng ta, hơn năm tấc một chút, vẫn chưa đến sáu tấc. Như vậy cho thấy, kim thân trượng sáu cắt bớt đi phân nửa là tám thước, tám thước thì chúng ta liền sẽ gật đầu, Thích Ca Mâu Ni Phật dáng cao như vậy cũng không xem là quá cao, cao hơn người thông thường chúng ta một chút, không cao hơn quá nhiều. Nếu cao hơn gấp đôi một người cao thông thường thì không phải biến thành

quái vật rồi sao? Cho nên nhất định phải biết, thước đo vào thời đó cùng với tiêu chuẩn hiện tại chúng ta dùng là không như nhau.

Địa ngục là hóa sanh. Trên Kinh nói với chúng ta, có địa ngục ở dưới đáy biển, có địa ngục ở dưới lòng đất, có địa ngục ở nơi đồng trống, cũng có địa ngục bên bờ sông, bờ biển, hoàn toàn là xem người tạo tác tội nghiệp địa ngục nặng hay nhẹ. Địa ngục là cảnh giới biến hiện ra.

Khi tôi mới bắt đầu học Phật, lão cư sĩ Chu Kính Vũ kể cho tôi nghe một câu chuyện. Câu chuyện này là thật, không phải là lừa gạt người, đích thực có một sự thật này. Cuối năm nhà Thanh, có một người làm quan, tên thì tôi quên rồi, có thể tìm ra trong trước tác của ông, dường như trong quyển "Bát Đại Nhân Giác Giảng Ký" có nhắc đến sự việc này, tôi nhớ không được rõ ràng. Vào triều nhà Thanh (ông làm quan cuối triều nhà Thanh), đại khái có một số nơi có tai nạn, Hoàng Đế phái ông mang tiền đi cứu tai, ông chiếm đoạt hết tiền đi cứu tai, cho nên rất nhiều người trong khu vực tai nạn không có cơm ăn áo mặc, đói chết, lạnh chết rất nhiều. Không được bao lâu, nhà Thanh cũng mất nước. Sau khi dân quốc thành lập, nhà Thanh mất nước, những người này đi làm công trong tô giới của nước ngoài, rất có tiền. Vào lúc đó ông làm tham quan nhưng vẫn không đến nổi tỵ, vẫn còn có chút lương tâm, chính mình biết được đã làm ra những việc sai lầm, cho nên đến cuối đời, ông cúng bái khắp nơi, đến khắp nơi bái Phật, sửa cầu bồi lộ, tận lực làm việc thiện, trong xã hội gọi ông là người đại thiện. Tiền từ đâu mà có vậy? Lấy từ tiền cứu tai để làm người đại thiện. Cứ như vậy qua được vài năm thì ông chết.

Sau khi ông chết, người trong nhà rất đau lòng. Ông có rất nhiều vợ, nghe nói là bà vợ thứ tư rất nhớ thương ông. Vào lúc đó, ở Thượng Hải có một người Pháp thông linh có thể tìm ra được linh hồn của người mất trong nhà, nói chuyện với bạn, thâm phí dụng rất cao. Bà nghe có được sự việc như vậy liền đi tìm người Pháp thông linh này. Ông này đã nhận tiền rồi, sau đó tìm rất lâu cũng không thấy. Ông cảm thấy rất là kỳ lạ. Sau đó ông nói với bà: “*Tuyệt*

*đôi tôi không hề lừa gạt bà, tôi thật không tìm ra được. Nếu như ngay trong bạn bè thân thích của bà có một người mới qua đời, tôi chỉ nhận phân nửa tiền, tôi sẽ tìm cho bà, để chứng minh cho bà, để bà tin tưởng*”. Sau khi bà nghe lời nói này rồi thì nửa tin nửa nghi, cũng vừa lúc con trai lớn của chồng bà mất (không phải con do bà sanh ra), bà liền tìm chị em các bà đến, mời người Pháp đó tìm. Quả nhiên không bao lâu thì tìm ra được. Tìm được liền nhập lên một người, âm thanh nói chuyện hoàn toàn giống như đại thiếu gia vậy. Họ liền hỏi anh ấy tình hình của anh sau khi chết, anh đều nói hết. Sau đó hỏi anh ấy, tại vì sao không tìm được ba của anh? Anh nói, nghe nói ba đã đọa địa ngục rồi. Người nước ngoài nói, địa ngục thì ông không có cách nào, ông không thể tìm được. Bà nói, ông là một người đại thiện, cả đời tận lực làm việc tốt, ngày ngày lạy Phật, tụng Kinh, làm sao có thể đọa địa ngục? Con trai lớn của họ nói ra sự việc mà ông đã lấy số tiền cứu tế. Anh nói, sự việc này không có người nào biết, ở Thượng Hải vẫn còn một số bạn cũ của ông, ngày trước là đồng nghiệp với ông, trong đó có một, hai người biết rõ tình hình sự việc này, các bà đi hỏi ông ấy thì sẽ biết được.

Thế là bốn bà dì này đi tìm một người bạn cũ của chồng mình. Người thời trước rất đôn hậu, bạn làm việc ác, người ta cũng không nói. Kết quả sau khi người nhà tìm được, vị lão tiên sinh nói đúng là có việc đó, thế nhưng rất cuộc ông đã chiếm lấy bao nhiêu tiền thì không có người nào biết. Đọa A Tỳ địa ngục thì người thông linh không thể tìm được. Bạn thử nghĩ xem, đã làm những việc ác này, tuy là ngày ngày lạy Phật, tụng Kinh bồi đắp vẫn không thể được, vẫn phải chịu quả báo. Ngay lúc khi tạo ác nghiệp không biết được, sau khi đọa lạc ác đạo hối hận không còn kịp nữa. Đây là lão cư sĩ Chu nói với tôi, ông chính mắt nhìn thấy. Vào lúc đó ông ở Thượng Hải, biết được những sự việc này.

Ngoài ra còn có một việc chứng minh địa ngục là hóa sanh. Nhạc phụ của lão cư sĩ Chu Kính Vũ, ở Trung Quốc ông là một bậc thầy văn học rất nổi tiếng, vào lúc đó không gọi là văn học, mà gọi là bốc học, bốc học bậc thầy,

tiên sinh Chương Thái Viêm. Có không ít người đã nghe qua tên tuổi Chương Thái Viêm này. Ông cũng là nhà cách mạng đầu năm dân quốc. Tiên sinh Chương là một người rất chánh trực, từng bị Viên Thế Khải giam ở trong nhà lao hơn một tháng. Tội danh gì vậy? Không mắng Viên Thế Khải, Viên Thế Khải tức giận liền giam ông vào trong ngục. Tại vì sao ông không mắng Viên Thế Khải? Ông nói, con người này không đáng để ông mắng. Viên Thế Khải nghe được rất tức giận, bắt ông đem nhốt hơn một tháng. Ngay sau khi ông ra ngục, Đông Nhạc Đại Đế mời ông đi làm phán quan. Ở nơi đại lục thì biết được Ngũ Nhạc, Đông Nhạc là đại quý vương; trên ông là vua Diêm La. Vua Diêm La quản Ngũ Nhạc bên dưới, Đông Nhạc quản năm tỉnh. Phán quan là chức vụ gì vậy? Dùng chức vụ hiện tại để làm thí dụ thì chính là bí thư. Ông làm bí thư của Đông Nhạc Đại Đế, địa vị này rất cao. Mỗi buổi tối có hai quý nhỏ khiêng kiệu đến đón ông đi làm, sáng sớm khi gà gáy thì đưa ông trở về. Ông rất khổ cực, ngày đêm đều không được nghỉ ngơi, ban ngày thì có việc của ban ngày, buổi tối còn phải đi làm ở Nam Tào Địa Phủ. Ông biết được rất nhiều đối với tình hình của quý thân. Khi ngồi nói chuyện với một số bạn bè, ông thường kể cho người nghe.

Ông nói, ông đã từng có một lần khuyên Đông Nhạc Đại Đế đem hình phạt cột đồng trong địa ngục bỏ đi. Cột đồng là gì vậy? Là một cây cột bằng đồng đốt lên đỏ rực để cho người thọ tội ôm lấy. Ông nói việc này vô cùng tàn khốc, dùng lời hiện tại mà nói là chúng ta không có lòng nhân, hy vọng Đông Nhạc Đại Đế phế bỏ loại hình phạt tàn khốc này. Sau khi Đông Nhạc Đại Đế nghe rồi mỉm cười, bảo chính ông hãy vào hình trường mà tham quan và phái hai tiểu quý đưa ông đi. Hai tiểu quý này dẫn ông đi. Sau khi đi một đoạn, tiểu quý liền nói với ông, hình trường chính ngay chỗ này, ông xem đi. Ông vào xem nhưng không hề thấy gì, mới bỗng nhiên hiểu ra, quả báo này là do nghiệp lực chính mình biến hiện ra, không phải do người tạo ra. Cho nên bạn không có loại tội nghiệp này, đến địa ngục bạn cũng không hề xem thấy, như vậy mới tường tận lời trên Kinh Phật nói có đạo lý.

Trên “Kinh Địa Tạng” nói với chúng ta, địa ngục chỉ có hai loại người có thể thấy được. Một loại người tạo tác nghiệp địa ngục, quả báo hiện tiền, họ phải đi chịu tội. Ngoài ra, đó là Bồ Tát đến địa ngục độ chúng sanh. Các vị ở trên “Kinh Địa Tạng” xem thấy nữ Bà La Môn, đó là hiếu nữ, niệm Phật một ngày một đêm, chân thật niệm đến nhất tâm bất loạn (sự nhất tâm bất loạn tương đương quả vị A La Hán), cho nên cô có năng lực tham quan địa ngục, du lịch địa ngục. Nếu như không phải Bồ Tát, không phải A La Hán, bạn ở ngay trước cửa địa ngục, bạn cũng không thấy được. Đây là nói rõ tình hình của địa ngục. Cái khổ của quả báo địa ngục trên “Kinh Địa Tạng” nói được rất rõ ràng, chủng loại nhiều, thời gian dài, đều nói không hết. Thế nhưng chúng ta cũng đã từng xem thấy trong sách cổ, có một số người đọa địa ngục không bao nhiêu năm lại trở lại nhân gian, hoặc là trở lại đường súc sanh. Nhưng quả báo trong địa ngục đã nói đều là thời gian dài dùng kiếp để tính đếm, thế là có một số người liền hoài nghi, tại vì sao thời gian dài đến như vậy nhưng chúng ta xem ra cũng không dài, không bao lâu thì họ lại trở ra rồi, họ làm ngạ quỷ, họ làm súc sanh, hoặc giả là lại đến cõi người? Ở đây hiện tại nói lời nói này mọi người liền dễ hiểu, duyên cớ gì vậy? Thời gian không như nhau, nhân gian chúng ta một năm, trong địa ngục chính là một ngàn năm. Tục ngữ chẳng phải thường hay nói "*qua ngày như năm*" sao? Địa ngục khổ, qua ngày như năm. Cho nên thời gian không phải là thật, thời gian là khái niệm trừu tượng tạo ra. Trên địa cầu chúng ta có thời gian sai biệt, trên các tinh cầu khác cũng có sai biệt. Tám tinh cầu của Thái Dương Hệ, nếu như dùng tinh cầu đi quanh mặt trời một vòng gọi là một năm thì sai biệt thời gian rất lớn. Tinh cầu của chúng ta đi quanh Thái Dương Hệ một vòng là 365 ngày. Hải Dương Tinh, Minh Vương Tinh đi quanh mặt trời một vòng, dùng thời gian địa cầu của chúng ta mà tính thì phải một đến hai trăm năm. Cái vòng của nó thì quá lớn. Thời gian sai biệt khác nhau. Thời gian sai biệt của ba đường ác so với nhân gian chúng ta rất lớn, bị chịu tội ở trong địa ngục đích thực là thời kiếp rất lâu, rất dài, thông thường đều là dùng đại kiếp để tính đếm.

Nghiệp nhân của địa ngục là năm nghịch mười ác. Trong năm nghịch mười ác, nhân tố thứ nhất là tâm sân hận nặng, cho nên nhà Phật thường nói sân hận đọa địa ngục. Có lúc chính chúng ta có tâm sân hận mà chính mình không hề biết, cho nên người học Phật đầu óc phải tường tận, mỗi giờ mỗi phút phải có thể quán sát hành vi đời sống của chính mình. Khi chúng ta gặp những việc không vừa ý, trong lòng có chút không vừa lòng, có một chút không vui, đều là khởi tác dụng của tâm sân hận. Không nên xem tác dụng này rất nhỏ, rất bình thường, không có sai biệt gì quá lớn, bạn nghĩ như vậy thì sai rồi. Từ cái điểm bất bình phần hận nhỏ nhỏ này liền biết được chính mình tâm sân hận nghiêm trọng. Nếu như mỗi ngày đều có mấy lần thì ngay trong một đời này của bạn tích lũy lại thật là không thể tưởng tượng. Tích ác nhỏ thành ra ác lớn, tương lai đọa vào trong địa ngục vẫn không biết tại vì sao mà đọa, bạn thấy có oan uổng hay không? Cho nên, Phật dạy chúng ta đoạn tham-sân-si, thường hay xem thấy chỗ tốt của tất cả chúng sanh, thường hay nghĩ đến thiện hạnh của tất cả chúng sanh, không nên nghĩ đến lỗi lầm của người ta, không nên ghi nhớ ác hạnh của người. Bạn nghĩ đến những thứ này, nhớ đến những thứ này, tương lai người bị hại là chính mình, không phải người khác. Tại vì sao chính mình không vượt qua được chính mình?

Tội ngũ nghịch là tội nghiệp cực trọng, thứ nhất là giết phụ thân, thứ hai là giết mẫu thân. Ân đức của cha mẹ to lớn, ngay đến Phật Bồ Tát thường hay tán thán trong các Kinh điển. Phật dạy người câu thứ nhất chính là "*hiếu dưỡng cha mẹ*". Cho nên, giết hại cha mẹ quyết định đọa A Tỳ địa ngục.

Tội ngũ nghịch thứ ba là giết A La Hán. A La Hán ở thế gian này, thực tế mà nói bạn muốn tìm cũng không tìm ra được, do đó cùng đồng với tội giết A La Hán chính là giết lão sư. A La Hán là thiện tri thức, là lão sư tốt, đức hạnh của họ, học vấn của họ, ảnh hưởng của họ đủ có thể giáo hóa chúng sanh một phương, người một phương chúng ta đều được giáo huấn của họ, đều được lợi ích của họ, đây là thiện tri thức. Bạn giết hại những người này, cái tội này không phải chỉ kết tội đối với họ, mà là bạn làm cho người của cả một khu



vực đều mất đi một lão sư tốt, không có người dạy bảo, cho nên tội này rất nặng, đây cũng là đọa vào A Tỳ địa ngục.

Tội ngũ nghịch thứ tư là làm thân Phật ra máu. Phước báo của Phật quá lớn, quyết định không có người nào có thể tổn thương Phật. Phật có thân hộ pháp bảo hộ thì làm sao bị bạn tổn thương được? Đây là việc không thể nào. Thế nhưng thỉnh thoảng có thể làm Phật bị chút tổn thương nhỏ, trên da chảy chút máu. Cho nên, dùng ác ý làm Phật bị thương, tội này thì rất nặng. Phật là lão sư của trời người, không chỉ là lão sư tốt của nhân gian, mà cũng là lão sư tốt của thiên nhân. Chúng ta xem thấy trên Kinh, thiên chủ Đao Lợi (chúng ta gọi là Ngọc Hoàng Đại Đế, Thượng Đế) thường hay mời Thích Ca Mâu Ni Phật đến cung Trời Đao Lợi giảng Kinh nói pháp. Ngay đến thiên thần đều tôn kính, bạn làm tổn hại thì đương nhiên tội sẽ rất nặng. Ngày nay Thích Ca Mâu Ni Phật không còn ở đời, bằng tội này là hủy hoại hình tượng của Phật. Không luận là hình tượng đắp nặn hay là hình tượng họa vẽ, bạn dùng tâm sân hận, ác ý mà đem hủy hoại thì cái tội này như nhau. Nếu như không phải là ác ý, hoặc giả là vô ý, vậy thì không có lỗi gì nặng.

Điều sau cùng trong tội ngũ nghịch là phá hòa hợp tăng. Trong nhà Phật, một đoàn thể đại chúng cùng nhau tu học gọi là tăng đoàn hòa hợp. Đây là đoàn thể mô phạm trong tất cả đoàn thể của thế gian, bởi vì phần tử trong đoàn thể này, người người đều tuân thủ sáu nguyên tắc mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói.

## LỤC HÒA KÍNH

Thứ nhất là "*kiến hòa đồng giải*". Câu nói này nếu dùng lời hiện tại mà nói là chúng ta có nhận biết như nhau, quan niệm lý luận như nhau, mục tiêu như nhau, cho nên mọi người cùng sinh hoạt với nhau rất là hòa thuận.

Thứ hai là "*giới hòa đồng tu*". Giới này chính là qui ước đời sống, rất nhiều người cùng nhau, đương nhiên ở ngay trong cuộc sống thường ngày đều

có định ra qui ước, người người đều phải giữ qui củ, đều không vi phạm qui củ, hiện tại gọi là thủ pháp. Người người đều thủ pháp thì đoàn thể này đương nhiên liền có trật tự, xã hội an định, không có động loạn.

Thứ ba là "**thân hòa đồng trụ**".

Thứ tư là "**khẩu hòa vô tranh**".

Thứ năm là "**ý hòa đồng duyệt**". Đây là nói đời sống của chúng ta. Ngay trong cuộc sống thường ngày, đôi bên đều có thể tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, bạn nói xem, tầng đoàn này thật khó được hay không.

Điều sau cùng là "**lợi hòa đồng huân**". Chúng ta ở trên đời sống vật chất, mọi người đều có được mức sống như nhau, tiêu chuẩn đời sống như nhau, đoàn thể như thế là một đoàn thể mô phạm trong tất cả đoàn thể xã hội ở thế gian, đoàn thể đáng được mọi người tôn kính, đoàn thể đáng được mọi người học theo. Đây là một đoàn thể tốt. Nếu như bạn ác ý tạo ra sự chia rẽ trong đó, phá hoại đoàn thể này, khiến cho người trong đó đôi bên bất hòa với nhau, tội lỗi này sẽ rất nặng. Kết cái tội này không phải chỉ kết tội đối với đoàn thể này, mà là bao gồm tất cả đoàn thể trong xã hội rộng lớn, bạn phá hư đi tấm gương tốt nhất, kiểu dáng tốt nhất của mọi đoàn thể. Kết tội là từ ngay chỗ này mà tính. Tội này thì nặng, đây là tạo tội ngũ nghịch.

Mười ác gồm: thân tạo ra sát sanh, trộm cắp, tà dâm; miệng vọng ngữ, ác khẩu, thêu dệt (thêu dệt là lời nói đường mật để lừa gạt người khác), nói lời hai chiều; trong ý thì tham, sân, si, đây gọi là mười ác. Tạo tác thượng phẩm mười ác, mười ác nghiệp nghiêm trọng đều là nghiệp nhân đọa địa ngục. Thực tế mà nói, trong xã hội hiện tại chúng ta rất dễ dàng tạo ra tội nghiệp đọa địa ngục này. Sau khi tạo ra tội nghiệp rồi, tương lai chịu quả báo đọa vào trong địa ngục, nếu muốn thoát ra thì thật khó. Tuy là thời gian sai biệt nhân gian chúng ta cùng địa ngục không như nhau, thế nhưng địa ngục nghiêm trọng, vẫn là

thời gian rất dài. Chúng ta đọc ở trong “Phát Khởi Bồ Tát Thù Thắng Chí Nhạo Kinh”, Phật nói vào lúc đó có hai vị Tỳ kheo vì đố kỵ chướng ngại, phá hòa hợp tăng mà đọa vào địa ngục, dùng năm tháng của nhân gian chúng ta mà tính là một ngàn tám trăm vạn năm. Đây là dùng thời gian của nhân gian để tính, nếu như dùng thời gian của địa ngục mà tính thì thời gian còn dài hơn. Thế nhưng một ngàn tám trăm vạn năm của nhân gian cũng rất là đáng sợ, giống như bạn tạo tội phật bạn ngồi tù, ngồi tù đến một ngàn tám trăm vạn năm cũng khiếp người, hưởng hồ trong địa ngục nhiều loại khổ báo, đến nỗi Bồ Tát đều không nhẫn tâm nói. Cho nên chỗ này quyết định không nên đi, hay nói cách khác, ý niệm ác, hành vi ác quyết định không nên làm. Chư Phật Bồ Tát không hù dọa người, nếu bạn cho rằng sự việc này là Phật Bồ Tát dùng phương pháp này cố ý khuyên người làm thiện thôi thì bạn hoàn toàn sai rồi. Trên “Kinh Kim Cang” nói rất hay: “*Như Lai thị chân ngữ giả*”, chân thì không giả, Như Lai là chân ngữ; “*thật ngữ giả*”, thật ngữ thì không hư dối; “*như ngữ giả*”, như ngữ chính là cùng với sự thật đã nói hoàn toàn như nhau, Phật đã nói không hề thêm vào chút nào, cũng không giảm đi chút nào; “*bất cuồng ngữ giả*”, cuồng là lừa gạt người, Phật không vọng ngữ, không lừa gạt người; “*bất di ngữ giả*”, đã nói ra là quyết định như nhau, không thể nào có hai cách nói. Chúng ta phải tin tưởng mỗi câu Phật đã nói đều là chân thật.

\*\*\*\*\*

- ***4 Thứ hai là "ngạ quỷ"***

Phật nói với chúng ta, hoàn cảnh sinh hoạt hiện tại của chúng ta trên đại thể có sáu loại lớn, gọi là sáu cõi. Sáu cõi luân hồi chính là hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta, chúng ta không ra khỏi phạm vi này, đời đời kiếp kiếp chỉ ở ngay trong phạm vi này mà trải qua ngày tháng. Trong sáu cõi, thù thắng nhất

---

<sup>4</sup> Bắt đầu từ 104

là cõi trời. Chủng loại của cõi trời cũng rất nhiều, trong Phật Kinh nói với chúng ta có 28 tầng trời. Tình hình của cõi trời tương đối phức tạp, nếu bạn nói Thượng Đế, trong 28 tầng trời đều có Thượng Đế, rốt cuộc vị nào là Thượng Đế? Không thể hàm hồ qua loa, luôn phải làm cho rõ ràng. Hơn nữa, phạm vi của mỗi một tầng lại rất rộng, thí dụ như địa cầu rất lớn, trên địa cầu có rất nhiều quốc gia, vào lúc trước nói Hoàng Đế thì là Hoàng Đế của quốc gia nào? Nói Tổng Thống thì Tổng Thống của quốc gia nào? Bạn cũng phải tường tận. Sự phức tạp của thiên thượng và nhân gian không hề như nhau, thiên thượng còn phức tạp hơn so với địa cầu chúng ta, bạn không làm cho rõ ràng thì làm sao được? Bên dưới tầng trời còn có cõi A Tu La, sau đó thì là cõi người, ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục. Đây là Phật nói. Chúng ta vô lượng kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp chỉ ở nơi đó đi qua một vòng, không thể ra khỏi.

Hiện tượng này từ do đâu mà đến? Thực tế mà nói, sáu cõi vốn dĩ không có, là do chính mình tạo, không phải người khác tạo. Tôn giáo bên ngoài nói Thượng Đế tạo, trong Phật pháp thì không phải nói Thượng Đế tạo, mà do chính mình tạo. Chính mình làm sao tạo? Chúng ta nói rất nhiều trong Kinh điển Đại thừa, các đồng tu nghe đã quá quen thuộc, thế nhưng ấn tượng vẫn không sâu. Làm sao tôi biết được các vị ấn tượng không sâu? Tâm của các vị, hành vi của các vị không hề thay đổi. Tâm của các vị không giống như tâm Phật, hành vi của các vị không giống như Bồ Tát hạnh, đây chính là nhận biết của các vị vẫn chưa đủ sâu, không chuyên được cảnh giới. Phật nói đời sống chúng ta vốn dĩ không hề khác gì với chư Phật Như Lai, tại vì sao hôm nay có thể biến thành ra như vậy? Hôm nay mê rồi. Chư Phật Bồ Tát khác biệt với những chúng sanh chúng ta ở chỗ nào vậy? Các Ngài giác ngộ, chúng ta thì mê hoặc; các Ngài giác mà không mê, chúng ta là mê mà không giác. Mê mà không giác thì vào sáu cõi luân hồi, giác mà không mê thì ở Pháp giới Nhất Chân.

Thế giới Cực Lạc là Pháp giới Nhất Chân, Thế giới Hoa Tạng trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói cũng là Pháp giới Nhất Chân. Trong thế giới đó không có naga quỷ, địa ngục, súc sanh. Trong thế giới đó người người đều là người thượng thiện, không chỉ là thiện, mà là thượng thiện, thiện nhân trong người thiện, người tốt trong người tốt. Chúng ta vốn dĩ là phải ở trong cảnh giới đó, nhưng hiện tại mê rồi. Kiểu dáng của mê là thế nào? Chúng ta cần phải biết, nếu không thì giác cùng mê mơ mơ hồ hồ mà nói, chúng ta rất không dễ gì lý giải.

Phật nói, người giác ngộ không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước; người mê hoặc có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước. Từ tiêu chuẩn này chúng ta thử nghĩ xem, chính mình giác hay mê, không phải là rõ ràng lắm rồi hay sao? Một ngày từ sớm đến tối nghĩ tưởng xằng bậy, đây là mê, không phải là giác. Người giác ngộ không có vọng tưởng, Phật ở trên Kinh nói, giác tâm thanh tịnh, giác tâm không động. Chúng ta học Phật, phải học được giống như Phật. Học từ chỗ nào vậy? Chính ngay chỗ này mà học, đây gọi là học từ căn bản, học không động tâm. Mắt chúng ta thấy cảnh giới bên ngoài, tai nghe tất cả âm thanh, mũi ngửi các loại mùi vị, lưỡi nếm các loại vị ngon, phải học cảnh giới Bồ Tát, rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo. Đây là trí tuệ, không mê. Trong tâm trong sạch vắng lặng, không nhiễm một trần; thấy sắc, nghe tiếng không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước thì người này chính là Bồ Tát.

Ngày nay chúng ta thấy sắc, nghe tiếng thì khởi tâm động niệm, đó chính là mê, chính là không giác, chính là phàm phu. Khởi lên tâm gì? Thuận theo ý của chính mình thì khởi tâm tham ái, không thuận ý của chính mình thì khởi lên tâm ghét bỏ, ngày ngày chúng ta làm những việc này. Khởi loại tâm này thì gọi là tạo nghiệp. Không nên cho rằng ta mới khởi ý niệm, ta vẫn chưa biểu hiện trên hành vi, khởi tâm này là đã tạo nghiệp rồi, tâm này đã không thanh tịnh thì tâm liền bất thiện. Trên Kinh luận Phật nói rất nhiều, y theo Phật

Kinh thì những thuật ngữ này chúng ta không dễ gì hiểu được, ta nói chuyện rõ một chút, cạn một chút thì mọi người nghe hiểu dễ dàng.

Sáu cõi do đâu mà có? Là chính vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta biến hiện ra; lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì nhất định không có sáu cõi. Trong "Chứng Đạo Ca" của Đại Sư Vĩnh Gia nói rất hay: "*Trong mộng rõ ràng có sáu cõi, tỉnh mộng rồi không cả đại thiên*". Hai câu nói này nói rõ Phật Bồ Tát là giác. Không cả đại thiên chính là không có sáu cõi luân hồi (đại thiên thế giới chính là sáu cõi luân hồi). Người giác ngộ không có sáu cõi luân hồi, người mê thì có. Người mê như nằm mộng vậy, trong mộng rõ ràng có sáu cõi luân hồi. Do đây có thể biết, sáu cõi luân hồi không phải là thật. Trên "Kinh Kim Cang" nói rất hay, loại cảnh giới này là "*mộng huyễn bào ảnh*" mà thôi, làm gì là chân thật. Thế nhưng hiện tại phiền phức của chúng ta chính ngay chỗ không thể giác ngộ, việc này ở ngay trong mộng không thể tỉnh lại, phiền phức chính ngay chỗ này. Làm sao có thể ở trong mộng tỉnh lại? Việc này nhất định phải trường kỳ huân tu ở trong Phật pháp.

Ngày hôm qua, chúng ta đã giảng viên mãn bộ "Kinh Địa Tạng". Sau cùng trong phần tổng kết, Pháp sư Thanh Liên khuyên bảo chúng ta phải thân cận thiện sư. Niết Bàn diệu âm chính ngay chỗ này. Ngay trong một đời này của chúng ta có thể phá mê khai ngộ hay không, thực tế mà nói là quan hệ của lão sư quá lớn. Thế nhưng ở xã hội hiện tại không tìm được lão sư tốt. Đến đâu để tìm? Tại vì sao không tìm được? Vì không có sư đạo, mọi người không biết hiếu dưỡng cha mẹ, không biết được tôn sư trọng đạo, cho nên không có lão sư. Nếu như bạn chân thật hiểu được, chân thật có thể làm đến được hiếu thân tôn sư, Phật Bồ Tát liền sẽ hóa thân đến làm lão sư cho bạn. Nhà Phật thường nói: "*Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân*", bạn thấy Phật Bồ Tát từ bi đến mức nào! Do đó, then chốt vẫn là ở chính bạn có chịu học hay không, có phải thật tâm muốn học hay không. Bạn thật tâm muốn học thì Phật Bồ Tát liền thị hiện đến để làm thiện tri thức. Bạn không có thành ý, không có mong

cầu này thì Phật Bồ Tát sẽ không đến. Do đây có thể biết, chúng ta có bí quyết cầu thiện tri thức, không phải không cầu được, mà bạn phải hiểu được cầu bằng cách nào. Quyết định có cảm ứng tương thông. Phải có thể cảm được thiện tri thức đến dạy bảo chúng ta. Chân thật có tâm đoạn ác tu thiện, có nguyện phá mê khai ngộ, bạn liền cảm được thiện tri thức.

Có thiện tri thức chỉ dẫn, tu tập thời gian dài lâu, chân tướng của vũ trụ nhân sanh sẽ dần dần tường tận. Không chỉ biết được tình hình hiện tiền của chúng ta, mà quá khứ, vị lai đều có thể thông đạt tường tận thì trí tuệ của bạn mới xem là khai mở. Trí tuệ khai rồi thì vấn đề này liền có thể giải quyết. Cho nên, sáu cõi là do đây mà ra. Chúng ta ở trên giảng đường thường hay nói vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, ba loại này đều có thì hiện ra cảnh giới là sáu cõi. Nếu như bạn có vọng tưởng, có phân biệt, nhưng không có chấp trước (chấp trước đã buông bỏ) thì sáu cõi liền không còn, đó là pháp giới bốn thánh mà trên Kinh các vị thường đọc: Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật, liền xuất hiện ra xã hội như vậy, hoàn cảnh đời sống như vậy. Giả như chúng ta cũng đem phân biệt xả bỏ, chấp trước không còn, phân biệt không còn, xin nói với các vị là pháp giới bốn thánh cũng không còn, vào lúc đó xuất hiện ra một hoàn cảnh đời sống chính là Pháp giới Nhất Chân, bạn mới có thể bước vào hoàn cảnh đời sống của chư Phật Bồ Tát. Bước vào thì bạn liền có thể trở về nhà, đó là quê hương chân thật của chúng ta. Sau khi quay về nhà, vọng tưởng là rất nhẹ, dần dần mà đoạn, không cần phải vội. Cho nên, phải biết được sáu cõi từ do đâu mà có. Đời người chúng ta rất cuộc rồi như thế nào thì không thể không làm cho tường tận, không thể không nghĩ nhiều về những vấn đề này. Đây là vấn đề lớn. Thành thật mà nói, việc này cũng là thiên tánh, rất ít người nghĩ đến vấn đề này.

Ngay trong một đời này của tôi đích thực cũng rất kỳ lạ, tôi 14 tuổi đã nghĩ đến vấn đề này. Năm 14 tuổi tôi bị thất học, gia cảnh bần hàn, không đóng nổi tiền học phí, không cách gì đi học, thường hay ở dưới gốc cây bên bờ sông nghĩ là ta đến thế gian này để làm gì, tại vì sao ta đến? Mỗi ngày tôi

đều nghĩ đến những vấn đề này. Về sau gặp được Phật pháp, những đáp án này của tôi liền được giải quyết. Bạn không nghĩ đến những vấn đề này thì bạn không có vấn đề, bạn làm sao có thể hiểu rõ được chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Thường hay nghĩ, đây là nhà Phật nói: "*Tiểu nghi tiểu ngộ, đại nghi đại ngộ*". Đây gọi là nghi tình, đây không phải là hoài nghi, như vậy bạn mới có chỗ ngộ.

Hiện tại chúng ta có đầy đủ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, ba thứ này đều rất nghiêm trọng, nhất là chấp trước kiên cố, tạo thành một hoàn cảnh đời sống của chúng ta hiện tại khổ đến như thế này, trên lịch sử xưa nay không tìm thấy. Hoàn cảnh đời sống của chúng ta hiện tại ác liệt, tai nạn rất nhiều. Nói đến tai nạn, hôm nay có một đồng tu đem đến cho tôi một tờ báo của ngày hôm qua (trước giờ tôi không xem báo, cũng không nghe phát thanh tin tức), trong bài báo nói là ngày 18 tháng 8 có tai nạn, nói là mười tinh cầu của thái dương hệ xếp thành một chữ thập. Tôi nói có thể có tai nạn, nhưng tai nạn rất cuộc đến mức độ nào thì tôi không dám nói, đại khái không ai nói chính xác được, thế nhưng ảnh hưởng thì nhất định có. Thế nhưng các vị phải nên biết, dự ngôn của người phương Tây đều nói tai nạn này là ngày tàn của thế giới. Đây là ngày cùng của người phương Tây, người phương Đông chúng ta thì không phải là ngày cùng. Người phương Đông không có nói ngày cùng, người phương Tây nói ngày cùng, vậy đương nhiên là ngày cùng của họ. Người phương Đông chúng ta nói, bạn xem trên Kinh Phật nói, pháp vận của Phật vẫn còn đến 9.000 năm thì làm sao là ngày cùng được chứ? Pháp vận của Thích Ca Mâu Ni Phật là mười hai ngàn năm, hiện tại Phật lịch mới có hơn 2.500 năm, về sau vẫn còn rất dài lâu, làm gì là ngày cùng chứ? Cho nên các vị đồng tu cứ an tâm, tôi ở đây nói những lời nói này khiến cho mọi người an tâm lại, biết được có sự việc như vậy, nhưng quyết không phải là ngày tàn.

Hướng hồ chúng ta ở ngay chỗ này, giảng đường Cư Sĩ Lâm chúng ta, đồng tu niệm Phật đường, đạo tràng này hiện tại là đạo tràng mô phạm thế giới, đạo tràng này không phải là Cư Sĩ Lâm xây, không phải vì khu vực này



mà xây, mà là mô phạm của toàn thế giới, đương nhiên chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần bảo hộ. Bạn được chư Phật hộ niệm, được thiện thần bảo hộ, khu vực này đều được bình an. Thế nhưng phạm hễ thiên tượng xuất hiện một số hiện tượng không bình thường, ngay trong lịch sử Trung Quốc chúng ta vào thời xưa, tôi đã đọc qua rất nhiều, loại tinh tượng xếp hàng là hung tướng, không phải là hiện tượng tốt. Vào thời trước, vương công đại thần, những đại vương đại thần, thậm chí đến thủ trưởng, trưởng huyện thị ở các địa phương hiểu được, đều trai giới mộc dục, đều biết đoạn ác tu thiện, ăn uống đi lại vào lúc đó đặc biệt tiết kiệm. Hoàng Đế thì giảm thiện. Bình thường Hoàng Đế ăn cơm, các vị nên biết là cho dù Hoàng Đế có ăn hay không, nhất định là 100 món ăn. Giảm thiện là gì? Giảm đi phân nửa, còn năm mươi món ăn. Vì sao vậy? Cầu phước! Vì sự sống của thiên hạ mà cầu phước. Thế nhưng người hiện tại không chú trọng đến việc này, người hiện tại cho rằng những thiên tượng này không liên quan gì với con người chúng ta. Vào thời xưa thì biết hiện tượng của đại tự nhiên cùng đời sống của chúng ta, cùng tư tưởng hành vi của chúng ta có quan hệ, không phải không có quan hệ, mà còn liên quan mật thiết. Cho nên, phạm hễ có loại tinh tượng dị thường này xuất hiện, họ đều có tính cảnh giác rất cao. Họ đoạn ác tu thiện, người phạm tội đều có thể tha thứ, đều có thể giảm nhẹ hình phạt, gọi là đại xá, làm việc tốt, hy vọng có thể bù đắp, thay đổi những hung tai này. Chúng ta hiểu được đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật này, cho nên ở ngay trong hoàn cảnh này, chúng ta phải nên đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, dùng tâm chân thành thanh tịnh tụng Kinh niệm Phật, hồi hướng cho tất cả chúng sanh khổ nạn trên thế giới. Chúng ta dốc hết chút sức mọn của mình, dốc hết chút thành ý của chúng ta, hy vọng những thiên tai nhân họa này có thể giảm ít, thời gian có thể rút ngắn. Đây là tự hành hóa tha, vô lượng công đức.

Đây là nói rõ tình hình sáu cõi là do đâu mà ra, vô số tai biến thế gian này là do đâu mà ra.

Nghiệp nhân của đường ngạ quỷ chủ yếu là lòng tham, lòng tham đọa ngạ quỷ. Rõ ràng nói sáu cõi, nhưng tại vì sao người thế gian thường hay nói người chết rồi thì làm quỷ, khẳng định đến như vậy? Sau khi chúng ta nghe rồi cũng cảm thấy rất kỳ lạ, thế nhưng tỉ mỉ nghĩ lại cũng vẫn là có đạo lý. Đạo lý gì vậy? Bạn thử nghĩ xem có ai mà không tham? Tham tài, tham danh, tham sắc, tham ăn, “tài, sắc, danh, thực, thụ” họ đều tham luyến, chỉ cần là tham thì chính là nghiệp nhân của ngạ quỷ. Do như vậy mà thấy ra, chân thật đại đa số người chết rồi đều làm quỷ, cho nên nói là họ làm quỷ thì cũng không quá đáng, cũng có chút đạo lý. Thế nhưng chúng ta phải nên biết, người chết không nhất định đi làm quỷ, hoàn toàn phụ thuộc vào nghiệp nhân của họ.

Đường súc sanh là ngu si, đường A Tu La là hiếu thắng, tu tất cả thiện pháp mà công cao ngã mạn chính là đọa vào đường A Tu La. Nghiệp nhân của sáu cõi chúng ta đều rõ ràng, đều tường tận, liền biết được nhân duyên quả báo không hề sót lọt. Chính mình ở sáu cõi hay ở mười pháp giới hoàn toàn là do chính mình làm chủ, không phải người khác làm chủ. Đây là đại học vấn, đây là việc lớn nhất của đời người. Phật nói với chúng ta, thù thắng nhất là siêu việt sáu cõi, siêu việt mười pháp giới. Ngoài sáu cõi ra còn có A La Hán, còn có Bích Chi Phật, có Bồ Tát, có Phật, tại vì sao chúng ta không làm Bồ Tát, không làm Phật? Đó mới là người chân thật thông minh, người chân thật có trí tuệ. Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta giảng bộ Kinh này, mục đích chính là bảo chúng ta siêu việt sáu cõi luân hồi đi làm Phật. Không gian đời sống của Phật thì lớn, tận hư không khắp pháp giới là không gian đời sống của Ngài, không như không gian của sáu cõi nhỏ. Chu vi này hẹp nhưng rất khó siêu vượt.

Nếu chúng ta không muốn đọa địa ngục thì phải tu tâm từ bi, tâm yêu thương. Tâm yêu thương tu bằng cách nào? Mỗi người ở thế gian này đều có vật mà trong lòng bạn yêu thương, bạn thử nghĩ xem, ngay trong một đời này, việc gì là khiến cho bạn yêu thương nhất? Bạn đem lòng yêu thương này mở rộng yêu thương tất cả chúng sanh, đây chính là đại từ đại bi. Đem tâm yêu

thương này mở rộng thì sân hận liền tiêu trừ. Nếu như trong lòng thường hay nhớ đến những việc không vui như người đó đắc tội với ta, người này ta vẫn chưa báo thù, ngày ngày khởi lên ý niệm này. Ý niệm này là không tốt, ý niệm này là oan oan tương báo không hề kết thúc, hơn nữa ý niệm này là nghiệp nhân của địa ngục, một ý niệm rất không tốt. Tại vì sao không nghĩ tốt cho người nhiều một chút, thấy nhiều việc tốt của người khác làm? Dem ý niệm này chuyển đổi lại thì liền tiêu được tội nghiệp của địa ngục, cho dù có nghiệp nhân, nhưng duyên không có thì sẽ không đọa địa ngục.

Cõi nạ quỷ là lòng tham, điều này cũng rất khó đoạn, phải có cảnh giác cao độ. Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày phải tri túc thường lạc, quyết không mong cầu quá đáng, bạn liền qua được rất an vui, rất tự tại. Ngày tháng bạn qua được rất khổ cực là từ do đâu mà ra? Là do tham cầu, lòng tham không có biên giới, đó là khổ hải vô biên. Nếu như tri túc thì khổ của bạn liền dừng lại, liền bị đình chỉ, đời sống sau này là thường lạc. Đến lúc nào lìa khỏi được cái khổ? Tri túc thì khổ sẽ không còn. Mặc áo biết đủ thì cái khổ ngày ngày nghĩ tưởng mặc quần áo tốt sẽ không còn; ăn uống biết đủ, không còn chú trọng đến sắc hương vị thì cái khổ đó cũng không còn. Cho nên năm dục sáu trần, bạn tri túc đối với thứ nào thì cái khổ của loại đó liền rời khỏi bạn. Lìa khổ liền được vui. Phật Bồ Tát, các Tổ sư Đại đức đều thị hiện như vậy cho chúng ta thấy.

Ngày trước, vào thời kỳ học Phật, tôi thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam mười năm. Khi tôi thân cận với thầy thì thầy đã hơn 70 tuổi rồi, cũng gần bằng với tuổi của tôi hiện tại. Vào lúc đó tôi mới 30 tuổi. Thầy tri túc thường lạc, mỗi ngày chỉ mặc một bộ Trung Sơn, mấy mươi năm không hề thấy thầy đổi qua bộ y phục thứ hai. Bởi vì y phục bên trong của thầy không nhìn thấy, nên đến khi thầy vãng sanh, chúng tôi mới biết được áo lót bên trong thầy đã đắp vá nhiều lần, vớ cũng đắp vá. Hiện tại các vị đến Đài Trung, trong phòng trưng bày kỷ niệm lão sư Lý xem, áo lót bên trong, vớ đều là đắp vá nhiều lần. Ai vá cho thầy vậy? Thầy chính mình vá. Đời sống của thầy an vui không gì

bằng. Không phải thầy không có tiền, học trò nhiều đến như vậy, học trò có tiền rất nhiều, đưa tặng cúng dường cho thầy rất phong phú. Tôi không hề nghĩ đến bên trong Ngài lại mặc áo rách, vì sao vậy? Có một số người tặng cho thầy quần áo tốt, sau khi người tặng đi rồi, thầy liền đưa tôi. Thầy nói: “*Ông đến đây, ông không có quần áo mặc, cái này cho ông nè*”. Hiện tại tôi vẫn còn giữ lại hai bộ áo lót trong cao cấp do thầy tặng cho tôi, tôi cũng không nỡ mặc nên để đó, hiện tại vẫn còn. Các món ăn, quần áo mặc, qua tay thì thầy liền tặng cho người. Thầy tri túc thường lạc, nhu cầu đời sống chính mình đủ rồi, quyết định không yêu cầu quá đáng. Cả một đời của Ngài, một ngày ăn một bữa, ăn rất ít, nhưng sức làm việc của thầy nhiều, ba bốn người chúng ta cũng không thể so được với thầy.

Ngày nay chúng ta muốn nói, năng lực này của thầy không phải người phở thông chúng ta có thể làm được, vậy thì bạn hoàn toàn nghĩ sai rồi. Thầy là người, chúng ta cũng là người, chúng ta phải suy xét xem vì sao thầy có thể mà ta không thể? Đến sau này tôi mới chân thật hiểu thông. Hiểu thông rồi, tôi liền hỏi thầy là cách nghĩ cách thấy này của tôi có đúng hay không. Tôi nghĩ, thân thể con người là một cái máy, nếu muốn vận hành cái máy này thì phải tiêu hao năng lượng (năng lượng chính là bổ sung ăn uống của chúng ta), thế nhưng lượng tiêu hao của mỗi một người không như nhau. Có một số người thân thể hao năng lượng, họ phải bổ sung số lượng lớn; nhưng có một số người thân thể tiết kiệm năng lượng, chỉ cần bổ sung chút ít thì đủ rồi, cho nên tôi liền nghĩ, năng lượng rốt cuộc tiêu hao vào đâu? Lão sư mỗi ngày có nhiều công việc đến như vậy, nhiều khách đến như vậy, phải tiếp khách (thầy là một thầy trung y rất giỏi, ngày ngày còn khám bệnh cho người), sức làm việc rất nhiều, thế nhưng thầy bổ sung năng lượng rất ít. Cho nên tôi liền nghĩ, tiêu hao năng lượng đại khái 95% là tiêu hao ở nơi vọng tưởng, nghĩ tưởng xằng bậy, chân thật gọi là lao tâm lao lực thì năng lượng tiêu hao đều ít, đều không nhiều. Phạm phu chúng ta một ngày ăn ba bữa vẫn không đủ, còn phải ăn chút điểm tâm, còn phải ăn đủ thứ, toàn là do nghĩ tưởng xằng bậy, ngay đến buổi

tôi ngủ nằm mộng cũng không thành thật, cho nên chúng ta cần phải bỏ sung. Nếu không bỏ sung thì chúng ta sẽ bị bệnh, chúng ta không thể đứng nổi. Trên 95% năng lượng tiêu hao ở nơi vọng tưởng. Tôi đem quan điểm của tôi báo cáo với lão sư, lão sư khẳng định không sai, chính là như vậy. Cho nên người tu hành tâm càng thanh tịnh thì ăn uống của họ sẽ càng ít đi.

Chúng ta xem thấy ở trên Kinh, năm xưa khi Thích Ca Mâu Ni Phật còn tại thế, những vị Tỳ Kheo đó giữa ngày ăn một bữa, mỗi ngày ra bên ngoài khát thực ăn một bữa. A La Hán bảy ngày đi khát thực một lần, bảy ngày ăn một bữa. Bích Chi Phật nửa tháng đi khát thực một lần, hai tuần lễ ăn một bữa. Đây là nói rõ, công phu càng cao, tâm càng thanh tịnh thì tiêu hao năng lượng càng ít, cho nên Bích Chi Phật nửa tháng ăn một bữa, năng lượng một bữa đó của họ đủ để duy trì nửa tháng. Họ cũng giảng Kinh nói pháp, cũng đi khắp nơi độ chúng sanh. Như vậy chúng ta mới tường tận, tiêu hao năng lượng chân thật đều là tiêu hao ở nơi vọng tưởng, cho nên nhất định tâm phải thanh tịnh mới được. Việc này không thể học, vì học sẽ ra bệnh, không phải nói học để cho dễ coi. Họ một ngày ăn một bữa, con người này có công phu, có bản lĩnh, nếu bạn có cách nghĩ như vậy thì hoàn toàn sai lầm, bạn vẫn là khởi vọng tưởng. Cho nên, bất cứ việc gì đều có đạo lý, luôn phải đem đạo lý đó làm cho rõ ràng, làm cho tường tận, chúng ta mới có chỗ để học tập.

Đây là nói xả bỏ năm dục sáu trần, xả bỏ tham ái, chỉ lấy cái cần yếu thì đủ rồi. Ngoài thứ cần yếu ra, nếu còn dư ra (đó là bạn có phước báo) thì giúp đỡ người khác, giúp cho những người cần đến, như vậy thì phước báo của bạn không hề cùng tận. Người thế gian giàu có, tiền là do bạn kiếm được phải không? Không phải vậy. Bạn nói bạn có thể kiếm được, tại vì sao người khác không kiếm được? Do đây có thể biết, tiền không phải do kiếm mà được, mà do trong mạng của bạn đã có. Trong “Liễu Phàm Tứ Huấn” nói rất rõ ràng, trong mạng của bạn có bao nhiêu tiền tài thì ngay trong đời này bạn hưởng dụng bấy nhiêu tiền tài; trong mạng không có, bạn có cầu thế nào cũng không cầu được. Mạng này là do ai định vậy? Mạng là do chính mình tạo, không

phải người khác định đặt cho bạn. Ngay đời này chúng ta có được tiền tài, tiền tài từ do đâu mà có? Do phước báo của bố thí tài. Trong đời quá khứ tu tài bố thí được nhiều, ngay trong một đời này phước báo có được sẽ lớn, được tiền tài to; trong đời quá khứ tu pháp bố thí, thì ngay trong đời này được thông minh trí tuệ; trong đời quá khứ tu bố thí vô úy, thì ngay đời này được khỏe mạnh sống lâu.

Có nhân ắt có quả, có quả nhất định có nhân. Chúng ta xem thấy quả báo thì biết được cái nhân mà họ đã tạo, xem thấy cái nhân thì liền biết được tương lai quyết định có được quả báo gì, việc này nhất định không thể sai khác. Cho nên, nếu chúng ta không muốn làm nạ quý thì phải đoạn dứt đi lòng tham, nhất định phải học tri túc thường lạc, chịu giúp đỡ người khác, chịu bố thí, tiền của bạn dùng vĩnh viễn sẽ không thiếu hụt, càng thí càng nhiều. Thế nhưng khi nhiều rồi vẫn phải xả, bạn thấy trong Phật pháp dạy chúng ta "xả đắc". Ý nghĩa của xả đắc rất sâu, giản lược mà nói là bạn có thể xả thì bạn liền có đắc. Xả tài được tài, xả pháp được pháp, xả cái gì thì liền được cái đó. Xả là nhân, đắc là quả. Thế nhưng sau khi bạn được rồi thì vẫn phải xả, đem cái có được cũng xả đi hết. Cho nên, hai chữ "xả đắc" này có hai loại ý nghĩa trong đó. Bạn có được món đồ đó thì nhất định phải xả, không xả thì phiền phức liền đến. Nhất định phải xả. Người hiểu được xả là người có trí tuệ, là người chân thật giác ngộ. Sau khi có được rồi lại tích lũy chất chứa, con người đó không có trí tuệ, đó là người ngu si. Cho nên, sau khi bạn có được rồi thì lập tức phải xả, có như vậy bạn mới có thể vĩnh viễn không đọa vào đường nạ quý.

- ***Thứ ba là súc sanh***

Súc sanh là ngu si. Thế nào gọi là ngu si? Thế xuất thế gian tất cả pháp, những thứ nào là thật, những thứ nào là giả, bạn phải có năng lực phân biệt. Những thứ nào là chánh pháp, những thứ nào là tà pháp; những thứ nào là phải, những thứ nào là trái; những thứ nào là thiện, những thứ nào là ác; thậm

chỉ đến những thứ nào là hại, những thứ nào là lợi, bạn vừa tiếp xúc liền thông đạt tường tận thì bạn là người giác ngộ. Nếu như những thứ này bày ra ngay trước mặt bạn, bạn đều không rõ ràng, lấy giả cho là thật, lấy tà cho là chánh, lấy ác cho là thiện, đây gọi là ngu si.

Ngu si là nghiệp nhân của cõi súc sanh. Khác biệt của ngu si nhiều đến vô số, chủng loại của súc sanh, quả báo của súc sanh ngàn vạn lần khác biệt, bạn không thể không biết. Chính bởi vì như vậy, cho nên đối với tham-sân-si Phật nói ra rất nhiều, vì chúng ta đưa ra cảnh báo, khuyên chúng ta phải đoạn tham-sân-si, nghĩ ra rất nhiều phương pháp, nhà Phật gọi là phương tiện khéo léo. Rất đáng tiếc là chỉ có số ít các đồng tu có thể thể hội được, có thể lĩnh ngộ được, chân thật hiểu được ý nghĩa của Phật, y giáo phụng hành; còn rất nhiều các đồng tu không tường tận đối với việc này. Vì sao nói họ không tường tận? Vì họ không thể làm được, không làm được chính là không tường tận. Có một số người nói, tôi rõ ràng rồi nhưng tôi làm không được. Nói rõ ràng rồi mà làm không được, lời nói này ta không thể tin tưởng, chỉ có một loại tình huống là ta hiểu vẫn chưa đủ thấu triệt thì ta làm không được. Đây là thật. Cho nên, Phật pháp đích thực là biết khó nhưng hành dễ. Bạn xem, nói tu hành, trên “Kinh Hoa Nghiêm”, Thiện Tài Đồng Tử một đời viên thành Phật đạo, việc này có gì khó đâu? Có thể thấy được hành không khó. Trên “Kinh Pháp Hoa” nói được càng diệu, Long Nữ tám tuổi thành Phật. Việc này nói rõ “hành dễ”.

Phật pháp Đại thừa thường nói: "*Chúng sanh khác biệt với Phật ở một niệm*". Một niệm chuyển đổi lại, chúng sanh liền thành Phật, cái niệm này chính là Giác - Mê. Thích Ca Mâu Ni Phật lại hà tất phải nói pháp 49 năm, giảng Kinh hơn 300 hội? Đây rõ ràng là nói với chúng ta "*biết khó*", phải dùng thời gian dài đến như vậy để bạn chân thật đem vũ trụ nhân sanh, quá khứ, hiện tại, vị lai, những đạo lý này, nhân nhân quả quả làm cho bạn triệt để tường tận, thông hiểu thấu đáo. Thấu đáo tường tận rồi thì chuyển đổi lại. Làm thế nào để chuyển? Tham sân si liền không còn, với tất cả pháp thế xuất thế gian không còn có lòng tham, sẽ không còn khởi tâm động niệm phân biệt

chấp trước, bạn chỉ cần buông bỏ những thứ này thì bạn làm Phật rồi. Không buông bỏ được là phàm phu, không buông bỏ được là chưa rõ ràng. Làm rõ ràng rồi thì làm gì không buông bỏ được chứ. Bạn lại muốn hỏi, hiểu rõ ràng rồi vì sao còn phải buông bỏ? Sau khi hiểu rõ ràng rồi thì sẽ hiểu được "*bất khả đắc*", không buông bỏ cũng phải buông bỏ.

Trên “Kinh Kim Cang” nói rất rõ ràng, rất thấu triệt: "*Tam tâm bất khả đắc*". Cái bạn năng đắc bất khả đắc, vạn pháp duyên sanh. Phàm là pháp nhân duyên đều không có thật thể, cho nên ngay thể tức không thì không thể có được, "*năng đắc, sở đắc*" đều không thể được. Đây là chân tướng sự thật. Thích Ca Mâu Ni Phật nói sự việc này trong 22 năm, 22 năm mới làm cho những học trò này của Ngài khai ngộ ra được. Sau đó, ở trong tất cả cảnh giới mới chân thật làm đến được không khởi tâm không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, như vậy mới là trải qua đời sống chân thật, trải qua đời sống giác mà không mê, trải qua đời sống của Phật Bồ Tát, vĩnh ly ác đạo. Vĩnh ly ác đạo chính là vĩnh ly không còn tái tạo nhân ác, cho nên quả báo của ác đạo không còn.

Ngày nay chúng ta đọc đoạn Kinh này: "*Vô hữu địa ngục, nga quý, cầm thú, quyền phi duyên động chi loại*", câu này đọc được rất thoải mái, nhưng bạn không biết được ý nghĩa trong câu nói này sâu rộng đến dường nào, chân thật là không thể nghĩ bàn. Đây là một nguyện trong 48 nguyện, thù thắng không gì bằng. Cho nên, điều thứ nhất thù thắng trang nghiêm không thể nghĩ bàn, đạo lý chính ngay chỗ này. Sau khi tường tận, nếu chúng ta muốn vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, giả như trong ý niệm của chúng ta vẫn còn tham sân si, thì chúng ta niệm Phật hiệu có được tốt hơn cũng không thể vãng sanh. Vì sao vậy? Vì Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có ba đường ác. Bạn phải hiểu rõ sự thật này, một câu Phật hiệu này của chúng ta phải đem niệm tham, niệm sân, niệm ngu si đoạn đi. Làm thế nào niệm mất? Ở ngay trong cuộc sống thường ngày, chúng ta tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, ý niệm này mới sanh khởi thì dùng một câu A Di Đà Phật đánh mất đi ý niệm này.



Người xưa thường nói: "*Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*". Một câu A Di Đà Phật này là giác. Dùng một câu danh hiệu A Di Đà Phật này đánh bạt đi vọng niệm tham sân si. Niệm tham sân si vừa mới khởi lên thì niệm thứ hai chính là A Di Đà Phật. Niệm Phật như vậy thì quyết định được vãng sanh, ý nghĩa tương ứng cùng trên Kinh đã nói. Nếu như một mặt niệm A Di Đà Phật, một mặt vẫn nghĩ tham sân si thì không được, thì quyết định không thể vãng sanh. Các vị phải ghi nhớ, đây là Phật Bồ Tát nói với chúng ta: "*Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh*". Khẩu tịnh mà tâm không tịnh thì không ích gì, quyết định không thể vãng sanh. Tâm phải tịnh thì cõi Phật mới tịnh. Cho nên, niệm Phật phải biết niệm, đem ý niệm tham sân si của chúng ta niệm mất hết, phải niệm ra được tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm từ bi của chúng ta thì quyết định được sanh. Hàm nghĩa trong câu này rất sâu rất rộng. Chúng ta học được rồi, chính mình niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ mới chân thật nắm chắc phần.

\*\*\*\*\*

## 2. Nguyên thứ hai, “BÁT ĐẠO ÁC THỨ NGUYỆN”

<sup>5</sup>Kinh văn: “Sở hữu nhất thiết chúng sanh, dĩ cập Diệm-ma-la giới, tam ác đạo trung, lai sanh ngã sát, thọ ngã pháp hóa, tất thành A-nậu-đa-la tam miệu tam Bồ Đề, bất phục canh đọa ác thú. Đắc thị nguyện, nãi tác Phật. Bất đắc thị nguyện, bất thủ vô thượng chánh giác”.

Đây là nguyện thứ hai, “*Bát đọa ác thú nguyện*”. Nguyện này là nối tiếp nguyện trước mà có. Đây là chỗ chân thật thù thắng trang nghiêm của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Trong nguyện thứ nhất đã nói qua với quý vị là thế gian khổ nhất (đây là nói mười pháp giới) không gì bằng ác đạo. Ác đạo từ đâu mà có vậy? Từ ác nghiệp biến hiện ra. Đúng như Phật thường nói: “*Tất*

---

<sup>5</sup> Bắt đầu từ 105

*cả pháp từ tâm tướng sanh*”. Đây là tư tưởng vô cùng bất thiện biến hiện ra loại cảnh giới này. Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có ác đạo, như vậy đã nói rõ là người của Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có người nào là người ác. Phàm là sanh đến Thế giới Cực Lạc đều cùng “*Chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*”. Dù cho trong A-lại-da thức chủng tử tập khí ác vẫn chưa thể đoạn hết, nhưng Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có duyên ác, bất kể là môi trường nhân sự hay môi trường vật chất cũng đều tốt đẹp đến cực điểm. Nhân ác không gặp được duyên ác thì không khởi hiện hành, đây là nguyên nhân đích thực của Thế giới Tây Phương Cực Lạc có thể không có ác đạo.

Phàm là người vãng sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc, ở chỗ này chúng ta phải đặc biệt lưu ý, chúng ta cầu mong vãng sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc không thể không biết, về Thế giới Tây Phương Cực Lạc cần có điều kiện gì vậy? Cổ đức đã nói với chúng ta, nhất định phải đầy đủ ba điều kiện là tín, nguyện, hạnh. Ý nghĩa của ba chữ này rất sâu, rất rộng, chúng ta dứt khoát không được coi thường. Sao gọi là tín? Sao gọi là nguyện? Sao gọi là hạnh? Nếu như hỏi chi tiết như vậy, thì vấn đề đều được hỏi ra hết rồi.

Chúng ta có phải thật sự tin hay không? Trong “Yếu Giải Kinh A Di Đà”, Ngẫu Ích Đại Sư nói với chúng ta tín có sáu loại. Nói sáu loại là giảm đến mức không thể giảm nữa. Sáu loại này đều ở trong Kinh Vô Lượng Thọ.

Thứ nhất là tin chính mình. Mình có Phật tánh, mình hiện tại là Phật chưa thành, nên nhớ mình là Phật nhưng hiện tại vẫn chưa thành tựu, là Phật chưa thành tựu. Gọi là chưa thành tựu vì còn mang rất nhiều tập khí, phiền não, ác nghiệp, là một vị Phật như vậy. Đây là thân phận của chúng ta hiện nay.

Thứ hai, tin rằng Phật A Di Đà, Thích Ca Thế Tôn, các Ngài là Phật đã thành. Chưa thành, đã thành gom hết, chúng ta đều là Phật, điều này phải tin

chắc. Không tin rằng mình là Phật, thì mình làm sao có thể làm Phật chứ? Tín tâm phải được xây dựng từ chỗ này.

Địa vị của Phật là gì vậy? Ở trong tất cả Kinh luận Đại thừa đều nói rất hay: “*Đạo sư trong tam giới*”, mẫu mực của trời người. Cho nên, tấm gương tốt nhất, mẫu mực tốt nhất của tất cả chúng sanh trong mười pháp giới chính là chư Phật Như Lai. Chúng ta phải có tín tâm, chúng ta có thể làm được.

Tâm thanh tịnh là chân tâm của chúng ta, là bản tánh của chúng ta, trong đó vốn dĩ không có phiền não, không có chấp trước, không có phân biệt, không có vọng tưởng. Hiện nay có hay không vậy? Xin thưa với quý vị, hiện nay vẫn không có. Nếu như ở trong tự tánh thật sự có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thì đó không phải chân tánh, ở trong chân tánh nhất định không có. Chư Phật Như Lai từ trong tự tánh nhìn tất cả chúng sanh (tất cả chúng sanh là bao gồm tất cả con người, tất cả chúng sanh hữu tình, chúng sanh vô tình) đều là chư Phật Như Lai. Mắt Phật nhìn tất cả chúng sanh đều là chư Phật Như Lai. Tại sao vậy? Thấy tánh, không chấp tướng. Chúng ta ngày nay mê rồi. Mê chỗ nào vậy? Chấp tướng không thấy tánh, hoàn toàn tương phản với Phật, Bồ Tát, cho nên gọi là điên đảo vọng tưởng. Chúng ta điên đảo rồi. Điên đảo chính là vọng tưởng, không điên đảo gọi là chánh niệm. Chư Phật Bồ Tát là chánh niệm, chúng ta là vọng tưởng. Chúng ta phải hiểu cho rõ ràng, sáng tỏ tại sao có những tên gọi này.

Nguyện thứ hai và nguyện thứ nhất có gì khác biệt vậy? Khác biệt ở chỗ Thế giới Tây Phương Cực Lạc không những không có ba đường ác, không những không có duyên ác, mà thậm chí là người từ “*Diêm Ma La giới*” đi vãng sanh. “*Diêm Ma La giới*” là nói địa ngục, là tầng thấp nhất ở trong lục đạo. Những chúng sanh trong địa ngục duyên chín muồi rồi cũng có thể vãng sanh. Thưa quý vị, Bồ Tát Địa Tạng độ chúng sanh trong địa ngục là độ loại chúng sanh nào vậy? Chúng ta phải hiểu rõ. Ở trong Phật pháp thường nói: “*Phật không độ người không có duyên*”. Chúng sanh không có duyên, Phật

Bồ Tát độ không nổi. Phật độ chúng sanh cũng giống như ở thế gian này của chúng ta vậy. Phật Bồ Tát độ người ở trong thế gian này của chúng ta, người đó cũng phải có duyên với Ngài, không có duyên Ngài cũng không độ nổi. Không có duyên tức là không nghe theo lời chỉ dạy, không tin tưởng, đối với họ thì Phật Bồ Tát cũng đành chịu thôi. Độ chúng sanh ở trong địa ngục cũng như vậy. Xin thưa thêm với quý vị đồng tu, chúng sanh ở trong địa ngục, cơ hội được độ ít hơn so với nhân gian chúng ta. Bạn muốn hỏi đạo lý gì vậy? Phật đã từng nói ở trong Kinh rằng: “Giàu có khó học đạo, nghèo cùng khó học đạo”. Người giàu có hằng ngày hưởng lạc, bạn bảo họ đến đây để nghe Kinh niệm Phật, họ chịu không nổi, họ sẽ không đến. Người nghèo cùng mỗi ngày ba bữa ăn còn chẳng đủ no, bạn bảo họ đến đây để nghe Kinh hai giờ đồng hồ, họ đứng ngồi không yên, họ suy nghĩ không biết ngày mai làm sao có cơm để ăn. Cho nên, cơ duyên được độ nhiều nhất là những gia đình bậc trung, đời sống tạm ổn, không quá giàu có, cũng không phải quá bần tiện. Quý vị thử nhìn thật kỹ người đến Phật đường chúng ta để nghe Kinh, để niệm Phật, đều chẳng phải là những người này hay sao?

Dùng ví dụ này để xem lục đạo, cõi trời cũng giống như nhà giàu có, Phật độ chúng sanh ở cõi trời không dễ đâu! Người được độ rất ít. Độ chúng sanh ở ba đường ác cũng khó! Ba đường ác cũng giống như nhà bần tiện vậy, đặc biệt là địa ngục, khổ nạn quá nhiều rồi, rất khó quay đầu. Phật Bồ Tát gặp được họ, chỉ dạy cho họ, nhưng họ thật không dễ gì tiếp nhận. Ở trong ác đạo, những chúng sanh nào có thể được độ vậy? Thưa với quý vị, vẫn là người thiện căn phước đức sâu dày. Tôi muốn hỏi bạn, thiện căn phước đức sâu dày tại sao bị đọa địa ngục? Đọa địa ngục là nhất thời hồ đồ, sai chỉ một niệm, tạo nên ác nghiệp địa ngục, đã tạo nghiệp ngũ nghịch thập ác, nhưng thiện căn của họ quả thật rất dày. Người này đọa vào địa ngục, Bồ Tát Địa Tạng giúp họ tương đối dễ dàng thôi. Bồ Tát chỉ dạy, họ thật sự sám hối ngay, thật sự quay đầu, thật sự giác ngộ rồi, thì một niệm cũng có thể vãng sanh Thế giới Cực Lạc.

Cho nên pháp môn Tịnh-độ thù thắng, không thể nghĩ bàn. Cứu giới chúng sanh, từ Bồ Tát cho đến tận địa ngục A Tỳ, chúng sanh chín pháp giới đều bình đẳng được độ. Pháp môn này hy hữu, tám mươi bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, khiến tất cả chúng sanh bình đẳng được độ. Ngoài pháp môn này ra không tìm được pháp môn thứ hai nào nữa. Chúng ta cần hiểu rõ sự thật này. Gặp được pháp môn này thật không dễ dàng. Gặp được nhất định phải nắm lấy cho thật chắc.

Khi nào chúng ta vãng sanh về Thế giới Cực Lạc vậy? Càng sớm càng tốt, còn chờ đợi gì nữa chứ! Thế giới này quá khổ rồi! Thế nhưng vẫn xả không được, muốn chịu khổ thêm chút nữa, khổ vẫn chưa ngán hay sao? Vãng sanh càng sớm càng tốt. Nhất định phải dụng công, nhất định phải nỗ lực.

Đây là chỗ khác nhau giữa nguyện thứ hai và nguyện thứ nhất, chúng tỏ “*Ngũ thừa bình đẳng tề nhập báo thố*”. Đây là câu mà ở trong Kinh Phật thường hay nói. Chúng ta thuận theo ý của câu này, hay nói cách khác, chúng sanh trong chín pháp giới bình đẳng vãng sanh bất thối thành Phật. Cách nói này mọi người nhận thức sẽ càng rõ ràng hơn. Chín pháp giới bao gồm ngã quỷ, súc sanh, địa ngục đều bình đẳng vãng sanh bất thối thành Phật. Nhưng nhất định nhân duyên phải đầy đủ. Nhân là thiện căn từ vô lượng kiếp, chỉ vì trong đời này nhất thời hồ đồ. Chữ “*Nhất thời*” này xin thưa với quý vị, không phải thường ngày, mà là khi sắp mạng chung nhất thời hồ đồ, một niệm cuối cùng vẫn là tham sân si, người này liền đọa ba đường ác. Có vãng sanh được hay không quyết định là ở một niệm sau cùng là có niệm A Di Đà Phật không. Một niệm sau cùng mà niệm A Di Đà Phật, thì người này chắc chắn được vãng sanh. Cho nên, phàm là người vãng sanh, không có ai mà không đại thiện, đại phước; thiện phước mới được vãng sanh. Một niệm sau cùng niệm A Di Đà Phật là đại thiện, đại phước báo, họ đến Thế giới Cực Lạc để làm Phật rồi.

Làm sao chúng ta có thể đảm bảo bản thân mình một niệm sau cùng là niệm Phật? Đây là vấn đề quan trọng nhất của chúng ta hiện nay. Chúng ta ở niệm Phật đường niệm ngày đêm không gián đoạn, tại sao vậy? Huấn luyện, luyện tập, hy vọng lúc sắp mạng chung có thể dùng được. Nhưng có rất nhiều sự thật cho chúng ta thấy, lúc sắp mạng chung bị bệnh ngặt, rơi vào hôn mê, không biết gì cả, vậy thì làm thế nào? Đây là ngưỡng cửa nguy hiểm nhất. Con người ở trong tình trạng này, trợ niệm cũng không thể giúp được. Cho nên, không thể không có phước. Phước là thường ngày chúng ta phải tu tích, tích lũy công đức, đây là tu phước. **Tích đức chính là giữ tâm tốt, niệm niệm lợi ích chúng sanh, lợi ích xã hội. Tích công, công chính là làm việc tốt, nói lời hay.** Chúng ta ngày nay đề xướng bốn tốt. Phải làm cho thật nghiêm túc, thật nỗ lực, vì chúng sanh, không nên vì mình. Có sức thì toàn tâm toàn lực giúp đỡ người khác. Mong điều gì vậy? Chẳng mong điều gì cả, chỉ mong lúc sắp mạng chung tinh thần thật tỉnh táo, thật sáng suốt, không điên đảo, không mê hoặc, đây là đại phước báo. Vì bạn thật rõ ràng, thật sáng tỏ, mười pháp giới là do chính bạn lựa chọn, bạn có năng lực lựa chọn. Lúc này mà mê hoặc điên đảo thì bạn không có năng lực lựa chọn. Không có năng lực lựa chọn thì nhất định là tùy theo nghiệp chuyên, bị nghiệp lực của bạn lôi kéo đi, bản thân bạn không làm chủ được, người đó gọi là người không có phước báo. Lúc còn sống hưởng hết vinh hoa phú quý, phước báo của họ hưởng hết rồi, khi sắp đi không có phước báo. Chúng ta hiểu rõ những đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật, chúng ta ở trong một đời phải học đại thánh đại hiền, đời sống phải tiết kiệm, phải giản dị. Phước báo chúng ta tích lũy, lúc sắp lâm chung hãy hưởng thụ. Đây là nói rõ, đi đầu thai vào giới nào trong mười pháp giới là có thể tự mình chọn lựa. Tự mình lựa chọn quyết sẽ không lựa chọn đường ác. Đâu có người nào khờ như vậy? Nhất định lựa chọn nơi mà bản thân bạn thích đến. Nhưng ở trong đây có điều kiện, chúng ta cần phải chuẩn bị những điều kiện này. Những điều kiện này thường ngày phải tu tích. Bình thường người không biết tích lũy công đức, người chỉ biết ham mê hưởng thụ, không cần nói đến lúc sắp mạng chung, mà lúc về già phước báo

đã hưởng hết rồi, đời sống về già vô cùng bần hàn, không có ai chăm nom. Thậm chí như chúng ta cũng thường nghe nói, có một số người già đã chết mấy ngày rồi hàng xóm mới phát hiện. Bạn thấy điều này đáng thương biết bao! Lúc sắp mạng chung bản thân biết rõ, không đau ốm, có bạn bè tốt, đồng tu tiền đưa, trợ niệm giúp bạn, đây đích thực là đại phước báo. Sinh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc, điều này trong Kinh nói rất rõ ràng, những lời này chúng ta không được phép lơ là một chữ nào.

“**Thọ Phật giáo hóa**”, câu nói này rất quan trọng. “**Thọ ngã pháp hóa**”, “**ngã**” là Phật A Di Đà tự xưng. Thế giới Tây Phương Cực Lạc thù thắng cũng là ở một câu này. Phật A Di Đà vì người vãng sanh giảng Kinh thuyết pháp xưa nay chưa từng gián đoạn, ở nơi đó sáu trần thuyết pháp. Không những chánh báo, Phật A Di Đà thị hiện đủ loại thân, mà Phật A Di Đà thậm chí còn biến hóa thành đủ loại chim mà bạn thích, hiện thành thân chim đến thuyết pháp cho bạn. Bạn ưa thích Không Tước thì Ngài hiện thân Không Tước, bạn ưa thích Hạc Trắng thì Ngài hiện thân Hạc Trắng, thấy đều là hóa thân của Phật A Di Đà. Ngay cả nước chảy dưới cầu ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng là hóa thân của Phật A Di Đà, không thể nghĩ bàn. Thuyết pháp không gián đoạn. Chúng ta ở trong môi trường đó sẽ không còn thời gian mê hoặc lại nữa, bạn muốn mê cũng không có cơ hội. Những cái mà lục căn tiếp xúc đều là Phật đang thuyết pháp. Ý niệm chúng ta vừa khởi thì Phật liền giảng một hồi đạo lý lớn cho chúng ta, vừa nghe xong thì ý nghĩ đã biến mất rồi. Chúng ta thấy từ chỗ này, Thế giới Tây Phương Cực Lạc chính là trường học lớn của Phật A Di Đà, chúng ta đến đó để đi học, là lên lớp, tốt nghiệp rồi sẽ làm Phật, sự tình là như vậy. Nhìn đi nhìn lại vẫn là giảng Kinh đứng đầu. Dĩ nhiên có nói đến tọa thiền, có nói đến Kinh hành, niệm Phật, nhưng chiếm tỉ lệ không nhiều bằng giảng Kinh thuyết pháp. Thế giới này hành giải tương ứng.

Câu phía dưới đây là nói thành tựu của họ: “**Tất thành A-Nậu-Đa-La tam miệu tam Bồ Đề**”. Câu này là câu mà người học Phật luôn mong cầu. Đây là

thành tựu của học vị. Quả vị thì sao? Quả vị là học vị. Học vị là Phật Đà. Câu nói này là hoàn toàn dịch theo âm tiếng Phạn, không phải không dịch được. Thời xưa dịch Kinh, ở trong quy tắc dịch Kinh có năm loại không dịch, câu này là thuộc về “*tôn trọng nên không dịch*”. Ý nghĩa của nó là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. “A” dịch thành Vô, “*Nậu-đa-la*” dịch thành Thượng, “*Tam*” dịch thành Chánh, “*Miêu*” dịch thành Đẳng, chữ “*Tam*” dưới đây cũng là Chánh, “*Bồ Đề*” dịch thành Giác, A-nậu-đa-la Tam Miệu Tam Bồ Đề nghĩa là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Chánh giác nói cách khác là không phải ảo giác, không phải tà giác. Phạm phu chúng ta, quả thật mà nói, cái giác của phạm phu là ảo giác. Có một số người tu hành ở trong lục đạo cũng có định công, cũng có trí tuệ, thần thông đức năng của họ người thông minh của thế gian chúng ta đều không thể so sánh. Những người này ở trong Phật pháp đều không thể gọi họ là chánh giác.

Tiêu chuẩn của “*Chánh*” là gì vậy? Kinh Phật có một tiêu chuẩn, tiêu chuẩn rất rõ ràng, phiền não chướng dứt hết rồi thì cái giác đó được gọi là chánh giác. Phiền não chưa dứt hết thì cái giác của bạn không chánh, ở trong cái giác này của bạn còn xen tạp phiền não trong đó. Sao gọi là phiền não? Còn có ngã chấp ở trong đó, nói hơi thô thiên một chút, vẫn còn ý nghĩ lợi ích riêng tư ở trong đó. Chỉ cần có ý nghĩ lợi ích riêng tư, có một ý nghĩ về cái tôi thì không phải chánh giác. Cho nên ở trong quá trình tu học Phật pháp, người chứng được quả A-la-hán mới được gọi là chánh giác. Tam quả dưới A-la-hán cũng không được gọi là chánh giác, họ còn phải đi trên con đường hướng về chánh giác, vẫn chưa đạt được chánh giác. Hướng lên trên nữa, phải đoạn hết phân biệt, đoạn hết trần sa phiền não (trần sa phiền não là phân biệt) thì liền gọi là Chánh Đẳng Chánh Giác. Cách nói này, quả thật mà nói, vẫn là phương tiện mà thôi, nhưng cũng là sự thật. Tại sao vậy? Bồ Tát Quyền Giáo không phải Thanh Văn, Duyên Giác, họ đích thực là Bồ Tát, nhưng là Bồ Tát ở trong mười pháp giới. Nếu phá một phẩm vô minh thì liền kiến một phần tự tánh, Kinh Phật cũng có nói chứng một phần pháp thân, đây mới là Chánh Đẳng



Chánh Giác, danh phù hợp với thực. Bốn mươi một phẩm vô minh đoạn hết rồi thì mới gọi là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đó là quả vị của Như Lai, Phật quả của Viên Giáo.

Mục đích cuối cùng của sự giáo hóa của Phật A Di Đà ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, không giống chư Phật giáo hóa chúng sanh ở thế giới khác. Phật Thích Ca Mâu Ni giáo hóa chúng sanh ở thế giới Ta Bà có chia thành ba giai đoạn là Chánh Giác, Chánh Đẳng Chánh Giác, Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Thế giới Tây Phương Cực Lạc không chia thành ba giai đoạn. Theo như cách nói trong trường học hiện nay thì Thế giới Tây Phương Cực Lạc chỉ có một lớp tiến sĩ, những lớp khác đều không có. Chúng ta ngày nay đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc để đi học, Phàm Thánh Đồng Cư độ, hạ hạ phẩm vãng sanh cũng là lớp tiến sĩ. Tại sao vậy? Phật A Di Đà chỉ dạy chúng ta đều là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Đây là chỗ thù thắng không gì sánh bằng của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, những thế giới khác không có. Chư Phật Như Lai ở thế giới khác lập trường học, có thể nói dạy từ lớp mẫu giáo đến lớp tiến sĩ, dạy rất vất vả. Thế giới Tây Phương Cực Lạc không như vậy, chỉ có lớp tiến sĩ, dưới nữa đều không làm. Việc làm này rất cừ khôi! Chúng sanh địa ngục, chúng sanh đường ác, chỉ cần được vãng sanh cũng là tham gia lớp tiến sĩ. Ở chỗ này phải đặc biệt ghi nhớ, chúng sanh đường ác vì một niệm sai lầm mà đọa đường ác, nhưng họ có thiện căn rất sâu dày. Sự việc này không nên nhìn thấy thật kỳ lạ, có thể là bản thân chúng ta nhất thời hồ đồ làm chuyện sai lầm nên đến địa ngục, vậy thì thật sự phải nương vào Bồ Tát Địa Tạng. Bồ Tát Địa Tạng đến chỉ dạy cho bạn, đánh thức bạn, khiến bạn giác ngộ, khiến bạn quay đầu là bạn được cứu rỗi.

“**Bất phục canh đọa ác thú**”. Nếu như không phải vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, tu hành ở trong cõi nước chư Phật thông thường, chúng ta biết biên độ tiến lên thối xuống rất lớn, cũng tức là nói sẽ thối chuyển. Tại sao nói sẽ thối chuyển vậy? Tập khí ác của chúng ta chưa đoạn hết. Những

điều này đều là sự thật. Ở trong đời sống thường ngày của chúng ta, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài vẫn còn khởi ý nghĩ bất thiện, điều này đã chứng minh ác nghiệp của chúng ta chưa hết. Ác nghiệp chưa hết, vào thời điểm này có thiện nghiệp chín muồi, có thể sanh về ba đường thiện. Nhưng phước báo, thọ mạng ở trong ba đường thiện cũng bằng không, cũng không phải chân thực. Điều này tất cả chúng sanh được mấy người hiểu thấu? Sinh vào trong ba đường thiện vẫn mong cầu phú quý, mong cầu trường thọ, vọng tưởng, tham dục một núi, do đó lại tạo ác nghiệp. Đây là vì hưởng phước mà lại tạo ác nghiệp. Cho nên, rất có khả năng họ lại đọa vào đường ác.

Ý nghĩa của câu này của Ngài rất sâu, sau khi sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc, không những bạn sẽ không bị đọa đường ác, (phía trước đã nói rồi, vì không có duyên ác), mà những người của Thế giới Tây Phương Cực Lạc này đời sống không gian hoạt động của họ thật là quá rộng, tận hư không khắp pháp giới là không gian sinh hoạt của họ. Chúng ta đọc thấy ở trong Kinh, mỗi ngày hầu như lúc nào họ cũng đến mười phương thế giới để tham vấn chư Phật Như Lai, ở trong Kinh Di Đà nói mỗi ngày cúng dường mười vạn ức cõi Phật. Mười vạn ức cũng không phải là con số, nó đại biểu cho đại viên mãn. Mười là đơn vị của chữ số viên mãn, cộng thêm vạn ức là đại viên mãn. Tận hư không khắp pháp giới, chúng ta nói quá khứ, hiện tại, vị lai tất cả chư Phật Bồ Tát, họ mỗi ngày đều đi cúng dường, hằng ngày gần gũi chư Phật Như Lai. Cúng dường Phật thì Phật nhất định vì họ thuyết pháp. Đến thế giới khác cúng dường Phật, nghe pháp cũng sẽ không đọa đường ác. Cái ý này sâu lắm, rộng lắm! Thế giới Tây Phương bảo đảm bạn sẽ không thoái chuyển, không còn đọa nữa, cho dù đến thế giới khác cũng sẽ không bị đọa nữa. Đây là sự thật không thể nghĩ bàn. Cho nên, có một nhóm đồng tu nặng về tâm từ bi, mong muốn đời sau vẫn làm pháp sư, vẫn độ chúng sanh, không muốn vãng sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Chúng ta không thể không bái phục đối với loại người này, nhưng đời sau họ có được vừa ý thỏa lòng hay không? Quá khó nói! Đời sau mình làm chủ không nổi, nghiệp lực đang làm

chủ. Không phải đời sau muốn làm người thì làm người, muốn làm pháp sư thì làm pháp sư, muốn làm vua thì làm vua. Nếu được vậy thì quá tốt rồi, thật đúng là vừa lòng hợp ý. Cái khó là khó ở chỗ gọi là “*việc không như ý thường đến tám chín*”, đủ thứ pháp ở thế gian này không như bạn tưởng tượng đâu! Bản thân hoàn toàn không thể làm chủ được, cũng không phải Phật Bồ Tát làm chủ cho chúng ta, cũng không phải Thượng Đế làm chủ, mà là nghiệp lực làm chủ. Nghiệp lực là chúng ta ở trong đời sống thường ngày khởi tâm động niệm, lời nói việc làm làm chủ tể. Phạm phu trong lục đạo không có người nào mà không bị nghiệp lực chi phối. Không bị nghiệp lực chi phối, ở trong lục đạo không có. Ở mức thấp nhất là pháp giới tứ thánh ở ngoài lục đạo, những người này quả thực chứng được Chánh Giác và đang tiến bước hướng về mục tiêu Chánh Đẳng Chánh Giác, có thể nói họ không bị trôi theo nghiệp lực, mà giống như nhà Phật thường nói: “*Thừa nguyện tái lai*”, họ có thể theo nguyện lực.

Nguyện lực và nghiệp lực khác nhau chỗ nào vậy? Khác nhau chỗ, nếu là người theo nguyện lực đến thọ sanh thì đúng như trong “*Kinh Kim Cang*” đã nói là “*ngoài không dính tướng, trong không động tâm*”, đó là theo nguyện lực đến. Sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, trong “*Kinh Kim Cang*” nói: “*Không thủ nơi tướng, như như bất động*”, người này mới là người đích thực thừa nguyện tái lai. Nếu như chúng ta thấy sắc, nghe tiếng còn có phân biệt, vẫn còn ý nghĩ sanh khởi thì là nghiệp lực, không phải nguyện lực. Hay nói cách khác, theo nguyện lực mà đến thì thật sự nhìn thấu rồi, thật sự buông xả rồi; còn nghiệp lực là chưa nhìn thấu, cũng chưa buông xả, đây là chỗ không giống nhau. Cho nên, đoạn Kinh văn này của Phật, chúng ta phải tham cứu thật tỉ mỉ.

Chúng ta phải có sự nhận thức tương đối sâu sắc về Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cũng phải biết mình hiện nay cần phải tu học như thế nào mới có thể phù hợp với điều kiện vãng sanh, có đủ tư cách vãng sanh. Điều này rất quan trọng. Chúng sanh trong đường ác, tuy trong đó có không ít người thiện căn

phước đức sâu dày, nhưng duyên của đường ác rất xấu, có thể làm trôi dạt thiện căn phước đức của họ là rất khó khăn, thật không dễ dàng. Mặc dù được Phật lực gia trì, sự từ bi của Đại sĩ Địa Tạng, nhưng người thật sự có thể giác ngộ quay đầu thật là ít ở trong số ít. Tình trạng này chúng ta không khó nghĩ ra, tại sao vậy? Cõi người thông minh hơn ba đường ác rất nhiều, ở trong Kinh Phật tán thán: “*Chúng sanh trong lục đạo chỉ có cõi người là dễ giác ngộ*”, dễ giác ngộ nhưng được mấy người giác ngộ? Dễ giác ngộ mà người giác ngộ ít như vậy, không dễ giác ngộ thì chúng ta tự nghĩ cũng biết rồi. Tôi nói lời này ý là gì vậy? Là sợ quý vị hiểu lầm, nghĩ đọa vào địa ngục không hề gì, còn có Phật, Bồ Tát, Bồ Tát Địa Tạng Vương vẫn có thể đến cứu tôi nên không sao cả, làm việc ác nhiều một chút, đọa địa ngục cũng không sợ. Như vậy là bạn sai rồi! Bạn phải biết rằng, cõi người là cõi dễ dàng được độ mà còn khó như vậy, thì ba đường ác mức độ khó đó so với cõi người không biết phải gấp bao nhiêu lần. Chúng ta dứt khoát không được có quan niệm sai lầm là đọa ba đường ác không sao cả, còn có Phật Bồ Tát đến cứu. Tuy Phật Bồ Tát đến, không sai, nhưng chưa hẳn bạn tiếp nhận được, chưa hẳn bạn chịu y giáo phụng hành, có thể thái độ của bạn đối với lời chỉ dạy của Phật Bồ Tát còn tệ hại hơn so với hiện nay, bạn làm sao có thể thành tựu? Những điều này đều là chân tướng sự thật. Chỉ có hiểu rõ ràng, hiểu sáng tỏ chân tướng sự thật thì mới biết trân quý nhân duyên hiện tại, mới biết được duyên này giống như kẻ khai Kinh đã nói: “*Trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được*”. Chỉ có người nhận thức rõ ràng, người sáng tỏ mới biết nắm bắt thật chắc cơ duyên này, ở ngay trong một đời này quyết định thành tựu. Một đời này sinh đến thế gian cũng chỉ vì một sự việc này, những việc lớn nào khác cũng đều là vụn vặt tầm thường. Tại sao vậy? Đều là lục đạo luân hồi. Chỉ có đọc Kinh, nghiên cứu giáo lý.

Chúng ta đọc Kinh, chỉ đọc một bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này, nghiên cứu giáo lý cũng chỉ một giáo lý này, không nên đọc quá nhiều, quá tạp. Quá nhiều quá tạp sẽ đánh mất đi cơ duyên này. Điểm này không thể không biết.

Đồng tu chúng ta đang ngồi đây, mỗi vị từ vô lượng kiếp đến nay đã gieo trồng thiện căn phước đức vô cùng sâu dày. Trong đời quá khứ tại sao bạn không thành tựu vậy? Nhiều thứ quá, xen tạp quá nên bỏ lỡ mất việc vãng sanh này của chính mình. Đời này lại muốn nhiều thứ tiếp, xen tạp tiếp nữa thì chẳng phải lại bỏ lỡ mất nữa hay sao? Đừng làm như vậy nữa. Chuyên tinh, thâm nhập một môn. Nếu muốn học những Kinh luận khác, học pháp môn khác, hãy đến Thế giới Cực Lạc học tiếp, chư Phật Như Lai ở Thế giới Cực Lạc đã mở ra vô lượng pháp môn. Chúng ta hiện nay việc đầu tiên là phải nghĩ cách về Thế giới Cực Lạc, còn học pháp môn thì sau này hãy nói. Cho nên, tôi dạy mọi người tứ hoằng thệ nguyện, hai nguyện trước là “*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ, Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn*” hiện nay phải xong, hai nguyện sau là “*Pháp môn vô lượng thệ nguyện học, Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành*” đến Thế giới Cực Lạc làm tiếp.

<sup>6</sup>Kinh văn càng đọc thì tính cảnh giác của chúng ta sẽ càng cao. Hiểu rõ sâu sắc, không vãng sanh là quyết định không được. Trong vô lượng pháp môn, mỗi một pháp môn, điều kiện của nó đều phải đoạn kiến tư phiền não, phải đoạn trần sa phiền não, còn phải đoạn vô minh phiền não. Chỉ lấy cái thô nhất là kiến tư phiền não mà nói, ở trong Kinh Phật nói: “*Tam giới 88 phẩm kiến hoặc, 81 phẩm tư hoặc*”. Đây là kiến tư phiền não, chúng ta ở trong một đời, năng lực phá một phẩm cũng không có. Đây đều là nói lời thành thật. Ở vào thời cổ nhân có, nhưng vẫn chỉ là một số ít người rất ít ỏi. Chúng ta lấy Thiên tông mà luận, triều Đường Thiên tông Đại Sư Lục tổ Huệ Năng, đây là một vị Đại đức có thành tựu giáo hóa thù thắng nhất, Đại đức tông môn nhiều đời cũng không thù thắng bằng Ngài. Nhưng dưới pháp hội của Ngài, minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ cũng chỉ có bốn mươi ba người. Quý vị thử nghĩ, người học Phật với Ngài, tham thiền với Ngài có bao nhiêu người? Tính

---

<sup>6</sup> Bắt đầu từ 106

toán khiêm tốn nhất cũng có mấy chục vạn người. Trong mấy chục vạn người chỉ có bốn mươi ba người thành tựu, vậy mới biết cái khó của đoạn phiền não. Những người không thể thành tựu kia cũng cùng tiếp nhận sự chỉ dạy của Tổ sư, cũng cùng tham học với nhau, tập khí phiền não đoạn không hết thì không thể thành tựu.

Niệm Phật vãng sanh thì dễ dàng, không cần đoạn phiền não, phục phiền não là được rồi. Phục dễ dàng hơn đoạn rất nhiều. Phục là gì vậy? Chỉ cần phiền não không phát tác liền gọi là phục. Cho nên, điều kiện vãng sanh của Tịnh tông chỉ cần phục phiền não là được. Chúng ta hạ công phu ở chỗ này. Ý nghĩ vừa khởi lên, liền dùng một câu “*A Di Đà Phật*” hàng phục nó, đè nó xuống. Ý niệm thứ nhất khởi lên thì niệm thứ hai là *A Di Đà Phật*, quyết không để niệm thứ nhất biến thành niệm thứ hai, thứ ba liên tục mãi. Liên tục mãi sẽ hình thành nghiệp lực. Vì niệm thứ nhất là mê hoặc, vẫn chưa tạo nghiệp, niệm thứ hai là *A Di Đà Phật* đã hàng phục nó rồi. Đây là công phu thường ngày chúng ta cần phải làm. Tại sao vẫn còn tạo nghiệp vậy? Vì ý niệm thứ nhất là vọng niệm, ý niệm thứ hai vẫn là vọng niệm, ý niệm thứ ba tiếp theo vẫn là vọng niệm, *A Di Đà Phật* nghĩ không ra, quên mất rồi, vậy mới tạo nghiệp. Nếu như ý niệm thứ hai là *A Di Đà Phật* rồi thì họ làm sao tạo nghiệp được? Người niệm Phật phải có bốn phận này, có công phu này. Cho nên phải biết niệm. Loại công phu này làm ở trong tâm cho thật miên mật, ở mọi nơi, mọi lúc, ở mọi cảnh duyên, dứt khoát không được lơ là, một chút lơ là thì vọng niệm liền khởi ngay. Đây là đại sự nhân duyên. Việc này không khó. Khó chỗ nào vậy? Khó ở chỗ bạn không chịu làm, khó ở chỗ bạn lười biếng, lười nhác. Bạn thật sự dụng công, thì giống như cái gọi là “*vạn người tu vạn người vãng sanh*”. Không giống như đoạn phiền não, đoạn phiền não khó lắm, ở trong một vạn người tìm không được một, thậm chí là trong mấy chục vạn người mới tìm được một vài người. Cái đó khó thật. Pháp môn Tịnh Tông này không khó, khó ở chỗ bản thân chúng ta lười biếng, lười nhác, trì

hoãn, cầu thả, vậy thì vô phương. Chỉ cần thật sự phấn chấn được tinh thần, dũng mãnh tinh tấn, thì không gì không thành công.

Cổ Đại đức Long Thọ Bồ Tát nói: “*Nhược nhân sanh bỉ quốc, chung bất đọa tam thú*”. Thiệ Đạo Đại Sư của Trung Quốc cũng nói: “*Cho đến thành Phật, không trải qua sanh tử*”. Đây là lời chứng minh cho chúng ta. Vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thù thắng không gì bằng, không còn đọa ác đạo nữa. Nếu như không vãng sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thì nguy cơ đọa trở lại ác đạo sẽ rất lớn, gần như có thể nói, không đọa ác đạo chắc chắn là điều không thể. Chỉ cần bạn chưa ra khỏi lục đạo luân hồi, thì ba đường ác là quê hương. Thời gian ở trong ba đường ác chắc chắn dài, còn thời gian ở ba đường thiện thì ngắn ngủi. Điều này cần phải biết. Chúng ta ở trong đời người ngắn ngủi này phải giác ngộ, phải tu lấy cái hạnh phúc vĩnh hằng. Pháp môn không còn đọa lạc, ngày nay chúng ta gặp được rồi. Hướng hồ sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc, mọi người đều là một đời viên mãn thành Phật, ngay trong một đời chúng được A-nậu-đa-la Tam Miệu Tam Bồ Đề viên mãn. Lợi ích thù thắng này ở trong tất cả mọi Kinh luận đều tìm không thấy. Đây là sự từ bi vô hạn của Phật A Di Đà, cũng là đại nguyện phổ độ chúng sanh của mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai. Trong hội này, trong pháp môn này áp dụng rồi, thực hiện rồi.

Sau cùng bốn câu này là tổng kết của một chương này, chương này có hai nguyện, là tổng kết của hai nguyện.

“***Đắc thị nguyện, nãi tác Phật***”. Nguyện này là “*Quốc vô ác đạo nguyện*”, nguyện người vãng sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc vĩnh viễn sẽ không bị đọa lại ác đạo nữa. Hai nguyện này thành tựu rồi, Phật A Di Đà mới thị hiện làm Phật: “***Bất đắc thị nguyện, bất thủ vô thượng chánh giác***”. Nếu như hai nguyện này không làm được, Ngài sẽ thế không thành Phật. Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta, Phật A Di Đà thành Phật đến nay đã mười kiếp. Hay nói cách khác, hai nguyện này Ngài đều đã làm được rồi, thực hiện vô

cùng viên mãn rồi. Chúng ta phải ghi nhớ, môi trường sống ở bên đó rất tốt. Thử nhìn lại môi trường sống của chúng ta hiện nay, trong Kinh Phật nói là “*Ngũ trược ác thế*”, trược ác đến cực điểm. Báo chí ngày nay (tôi thỉnh thoảng chỉ xem thử tiêu đề, không lật vào trong) nói người Châu Âu không có lòng tin đối với thức ăn hiện nay, những đồ ăn cho đến các thứ đồ hộp đều dường như là có chứa độc tố gây ung thư ở trong đó, trược ác đến mức độ như vậy. E rằng mấy năm nữa nước cũng không uống được, không khí cũng không hít thở được, như vậy thì phải làm sao? Trong ăn uống của chúng ta hiện nay đều có độc, sợ tương lai trong không khí cũng có độc, cho nên người thông minh hãy nhanh chóng di dân về Thế giới Cực Lạc. Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho chúng ta một nơi tốt như vậy, lẽ nào chúng ta vẫn không động tâm sao? Chương thứ nhất chỉ giới thiệu đến đây.

Mời xem chương thứ hai. Phẩm Kinh này tổng cộng có 24 chương, bên trong có 48 nguyện, hội tập vô cùng tốt.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “Ngã tác Phật thời, thập phương thế giới, sở hữu chúng sanh, linh sanh ngã sát, giai cụ tử ma, chân kim sắc thân”.**

Những chữ này ở trong Kinh văn chúng ta phải đặc biệt lưu ý. Vừa mở đầu, Phật A Di Đà nói: “*Ngã tác Phật thời*”. Ngài hiện nay đã làm Phật rồi, đã thị hiện thành Phật mười kiếp rồi, nên câu nói này không có vấn đề nữa.

“*Thập phương thế giới, sở hữu chúng sanh*” bao gồm chúng ta ở trong đó. Câu này chúng ta có ở trong đó, bạn thấy thân thiết biết bao! Chúng ta là một trong tất cả chúng sanh của thế giới mười phương. Nguyện này của Phật A Di Đà quan hệ với chúng ta vô cùng mật thiết. Hay nói cách khác, chính là vì ta thuyết pháp. Thế giới Cực Lạc được tạo nên là vì ta. Sự từ bi yêu thương của Di Đà Thế Tôn đối với ta, ngay cả cha mẹ cũng không thể sánh bằng, thế gian tìm người thứ hai cũng không có. Ở chỗ này chúng ta cũng phải học,



chúng ta muốn gần gũi Phật A Di Đà, học Phật A Di Đà thì học ở chỗ này. Người ta khởi tâm động niệm là “*Thập phương thế giới, sở hữu chúng sanh*”, chúng ta ngày nay khởi tâm động niệm chỉ có mỗi một mình ta, nhiều lắm là nghĩ đến bạn bè thân thích ở trong gia đình mình, vậy là rất hiếm có rồi! Người ta khởi tâm động niệm là mười phương thế giới tất cả chúng sanh. Cho nên hàm nghĩa ở bên trong câu nói này, ý nghĩa thứ nhất là bao gồm chúng ta trong đó, chúng ta là chúng sanh được Phật hộ niệm. Ý nghĩa thứ hai là chúng ta nhất định phải noi theo A Di Đà Phật, niệm niệm phải nghĩ đến tất cả chúng sanh.

### 3. Nguyện thứ ba, “CHÂN KIM SẮC THÂN NGUYỆN”

Phía dưới đây là nguyện thứ ba: “*Lệnh sanh ngã sát, giai cụ tử ma, chân kim sắc thân*”. “*Tử ma*” có nghĩa là nói họ thanh tịnh vô nhiễm, thanh tịnh không có ô nhiễm, tinh khiết đến cực điểm. Chân kim sắc thân, kim sắc ở chỗ này cũng có nghĩa là pháp biểu trưng. Chúng ta ngày nay chấp tướng, nhìn thấy Phật là sắc thân vàng ròng, đắp tượng Phật liền dùng vàng dát lên, toàn thân đều là màu của vàng. Nếu quý vị thử nghĩ xem, nếu xuất hiện một người toàn thân đều là màu vàng, nhất định người ta sợ bỏ chạy hết, ai còn dám tiếp xúc với họ nữa? Chắc chắn xem họ như là quái vật rồi. Kim là pháp biểu trưng. Chúng ta ngày nay tạo hình tượng Phật Bồ Tát, trên đó cũng dùng màu của vàng, hoặc giả là dát vàng (dát vàng là tương đối nhiều), ý của pháp biểu trưng. Biểu trưng điều gì vậy? Biểu trưng cho chân thật. Trong tất cả mọi kim loại trên thế gian, chỉ có vàng là không đổi màu, những khoáng vật khác đều đổi màu, đều bị ô-xy hóa. Chỉ có vàng là không thay đổi, cho nên nó được xem là kim loại quý. Thân kim sắc của Phật Bồ Tát cũng mang ý nghĩa như vậy. Tâm của Phật Bồ Tát vĩnh viễn không thay đổi, là chân tâm. Chúng ta hiện nay lập ra cương lĩnh tu học, chân tâm chúng ta viết thành mười chữ: “*Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Chánh Giác, Từ Bi*”, chân thành không thay đổi, bình đẳng không thay đổi, thanh tịnh không thay đổi, chánh giác không thay đổi, từ bi không thay đổi. Không thay đổi thì gọi là kim sắc,

thay đổi thì không phải vàng, chúng ta phải hiểu rõ ý này. Cho nên nhìn thấy kim sắc trên tượng Phật, kim sắc trên tượng Bồ Tát, thì hiểu nó có nghĩa là pháp biểu trưng.

Chúng ta học tập từ chỗ này, chúng ta đối với mọi người cũng giống như Phật vậy, đối với tất cả chúng sanh mười phương thế giới, lòng chân thành của chúng ta vĩnh viễn không đổi, tâm thanh tịnh của chúng ta vĩnh viễn không đổi. Chân thành tức là một mảy may hư ngụy cũng không có, bạn thật sự làm Phật rồi, bạn là tâm Phật rồi. Thanh tịnh là một mảy may ô nhiễm cũng không có. Lợi ích riêng tư là ô nhiễm, tham sân si mạn là ô nhiễm, ham muốn là ô nhiễm, những thứ này thấy đều buông xả cho thật sạch sẽ, vĩnh viễn không bị ô nhiễm lại nữa, đây là kim sắc thân “thanh tịnh” của bạn. Bình đẳng là không cao thấp. Phàm phu có tâm cao thấp, cao thấp thì không bình rồi. Cho nên tất cả mọi chúng sanh trong mười phương thế giới không phân cao thấp, chân tâm “bình đẳng”. Ở mọi lúc mọi nơi, trong tất cả cảnh duyên, niệm niệm giác chứ không mê là thân kim sắc “chánh giác”. Từ bi là tâm thương yêu vô điều kiện, yêu thương tất cả chúng sanh, vĩnh viễn không đổi là thân kim sắc “từ bi”. Quý vị phải hiểu được ý nghĩa này, nếu không thì quý vị sẽ làm sai tất cả.

Đại Sư Thiện Đạo cũng đã nói: “*Chư Phật dục hiển thường trụ bất biến chi tướng, thị cố hiện hoàng kim sắc*”. Các Ngài đều hiểu được ý nghĩa của pháp biểu trưng. Ở trong “Hội Sớ”, Đại đức xưa của Nhật Bản nói Thế giới Cực Lạc là “*Ngã quốc nhân dân, thuần nhất kim sắc, vô hữu hảo ác, bỉ ngã bình đẳng, tình tuyệt vi thuận*”. Cách nói này rất hay. Thế giới Tây Phương thực hiện rồi, quý vị phải hiểu ý nghĩa biểu trưng của nó. Không phải nói người Thế giới Tây Phương Cực Lạc ai ai cũng là màu vàng kim. Cách nói này, rất nhiều người sau khi nghe xong liền chau mày, lắc đầu, không muốn đi, “*cái thế giới này không có gì hay, người nào người nấy cũng đều vàng óng, chẳng có gì thú vị cả*”. Cho nên phải hiểu được nghĩa chân thật của nó, đó là cái đẹp chân thật.

Cái đẹp chân thật có tiêu chuẩn hay không vậy? Vừa có tiêu chuẩn liền hết đẹp ngay. Tại sao vậy? Tiêu chuẩn thẩm mỹ của mỗi người đều không giống nhau, đây là điều rõ ràng dễ thấy. Năm loại màu sắc bày ra trước mắt, người này thì thích màu đỏ, người kia thì thích màu xanh, họ đều khác nhau cả. Người thích màu đỏ thì màu đỏ đẹp, màu xanh không đẹp; người thích màu xanh thì màu xanh đẹp, màu đỏ không đẹp, rốt cuộc màu nào đẹp, màu nào không đẹp? Thế giới Tây Phương nhiều người về như vậy, quan niệm thẩm mỹ của mỗi người cũng không giống nhau, đến nơi đó là mỗi người tùy thích, vậy là tốt rồi. Cho nên phải biết, đẹp xấu không có tiêu chuẩn mới là đẹp thật, có tiêu chuẩn liền hết đẹp ngay. Nhưng ở trong không có tiêu chuẩn cũng có một tiêu chuẩn tuyệt đối, đó chính là chân thật, vĩnh viễn không thay đổi, đây là tiêu chuẩn tuyệt đối. Bạn thích cái gì, thích như thế nào nó liền biến hiện như thế ấy. Cái này trong Kinh Phật nói có, nếu bản thân thể hội được. Đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, xứ sở mà bạn cư trú, Phật trong Kinh nói cung điện lầu các, tôi không thích ở cung điện lầu các, tôi thích ở nhà tranh, nó liền biến thành nhà tranh, tùy tâm ưa thích. Bạn muốn lớn thì nhà bạn ở liền biến lớn, muốn nhỏ thì biến nhỏ, muốn ở trên không nó liền nổi ở trên không, muốn ở dưới đất nó liền hạ xuống đất. Sự việc cứ tùy tâm ưa thích, mọi thứ đều tùy tâm ưa thích, vậy mới gọi là chân thiện mỹ huệ.

Trước đây có người từng nói với tôi là không muốn đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, vì ở nơi đó không tốt. Tôi hỏi: “*Không tốt ở chỗ nào?*”. Anh ta nói: “*Nhà cửa đều giống nhau, có gì đẹp đâu? Nhà nhà đều là lầu bảy tầng, bảy hàng cây, tôi xem xong một nhà thì không muốn xem nhà thứ hai nữa, không bằng Sanfrancisco. Sanfrancisco mỗi ngôi nhà đều khác nhau, cách thức, màu sắc của mỗi một ngôi nhà đều không giống nhau, đều rất rõ ràng, rất xinh đẹp*”. Thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng giống y như vậy, không có cái nào mà không phải tùy tâm ưa thích, biến hóa vô cùng. “*Thật*” không phải là con số, đây đều do bệnh chấp tướng, cho rằng mỗi nhà đều xây bảy tầng, bảy hàng cây, họ không hiểu ý nghĩa của bảy. Bảy là đại biểu viên

mãn. Sao gọi là viên mãn? Tùy tâm ưa thích chính là viên mãn, không có gì mà không vừa lòng hợp ý, đây mới gọi là viên mãn. Cho nên, nghĩa thú của pháp biểu trưng nhất định phải hiểu.

Đây là nói cái tốt của thân tướng, thanh tịnh vô nhiễm, vĩnh hằng bất biến. Vĩnh hằng bất biến chính là khỏe mạnh trường thọ. Thân thể này của chúng ta hiện nay biến đổi, không phải biến đổi theo mỗi năm, không phải biến đổi theo mỗi ngày, mà biến đổi theo từng sát-na, biến thành già, biến thành hư hoại. Thân thể của người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc vĩnh hằng bất biến, không già, không hoại, không suy, không bệnh. Thế giới Tây Phương không nhìn thấy có một người nào bị bệnh. Cho nên, nơi đó không có bác sĩ, cũng không có thuốc men. Nếu bạn hỏi họ thuốc men, hỏi bệnh, họ sẽ không hiểu, chưa từng nghe nói. Không những không có những sự thật này, mà danh từ cũng không có. Có một thế giới đẹp như vậy.

\*\*\*\*\*

#### **4. Nguyện thứ tư, “TAM THẬP NHỊ CHỦNG, ĐẠI TRƯỢNG PHU TƯỚNG NGUYỆN”**

**Kinh văn: “Tam thập nhị chủng, đại trượng phu tướng”.**

Nguyện thứ 4: “*Tam thập nhị chủng, đại trượng phu tướng*”. Câu này chính là “*Tam thập nhị tướng nguyện*”. Thông thường nói chúng sanh trong mười phương thế giới, đại khái tương tự như thế giới Ta Bà, hình dáng, màu da chúng ta không giống nhau, tướng mạo cũng không giống nhau. Ở trong tình trạng này, khó tránh khỏi việc tạo nên sự bất bình trong tâm người. Tướng mạo đoan chánh, trang nghiêm xinh đẹp, người ta tiếp xúc liền ưa thích thì bản thân liền sinh ra công cao. Sắc tướng tôi đoan nghiêm, rất nhiều người các anh không bằng tôi. Kiêu mạn! Nếu như thể chất cơ thể suy yếu, tướng mạo không đẹp thì sinh ra mặc cảm tự ti. Thấy đều sinh phiền não. Vì cơ thể của mình, vì dung mạo của mình, thường sinh phiền não. Phật A Di Đà

rất thông minh, nhìn thấy tâm tư của chúng ta, cho nên sinh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì “*tam thập nhị chủng, đại trượng phu tướng*”, tướng mạo của mỗi người đều vô cùng viên mãn. Quý vị phải biết, người Ấn Độ thời xưa cho rằng người có 32 tướng này là quý tướng. Người Ấn Độ có cách nói này, người Trung Quốc cũng có cách nói này. Người Trung Quốc nói quý tướng, phước tướng. Chữ phước tướng này là rất có đạo lý. Tướng mạo là phước báo, thể chất cũng là phước báo. Trong Kinh luận duy thức nói với chúng ta, mọi người chúng ta đều đến đầu thai ở cõi người, ở trong giai đoạn này, ở trong khu vực này, chúng ta chung sống với nhau, ai cũng đều được thân người là dẫn nghiệp dẫn đường chúng ta đến cõi này để đầu thai. Nghiệp lực có hai loại, đây là thuộc về dẫn nghiệp. Mọi người chúng ta giống nhau, đều đến cõi người để đầu thai, được thân người, nhưng thân thể mà mỗi người chúng ta có được đều khác nhau, thể chất (tức là nói mức độ sức khỏe) không giống nhau, thọ mạng dài ngắn khác nhau, diện mạo màu da không giống nhau, hưởng thụ đời sống không giống nhau, những thứ này gọi là mãn nghiệp. Mãn nghiệp là quả báo của tạo thiện, tạo ác trong đời quá khứ. Nếu như trong đời quá khứ thiện nhiều ác ít, thì mãn nghiệp của chúng ta sẽ thù thắng. Phật nói với chúng ta quả báo của bồ thí, bồ thí tài được giàu có, bồ thí pháp được thông minh trí tuệ, bồ thí vô úy được sức khỏe trường thọ, chúng ta liền biết được mãn nghiệp được tạo nên như thế nào. Người này có tiền, rất giàu có là do trong đời quá khứ họ thí tài nhiều, trong đời này họ được quả báo giàu có. Nếu như họ bồ thí rất thoải mái, bồ thí rất hoan hỷ thì của cải trong đời này họ sẽ có được rất dễ dàng. Bất kể là họ làm trong ngành nghề nào thì cũng rất nhanh, không cần tốn nhiều công sức gì cả nhưng kiếm được rất nhiều tiền, đây là mãn nghiệp của họ. Nếu như bồ thí rất miễn cưỡng, sau khi bồ thí rồi lại hối tiếc, họ vẫn có phước báo, nhưng kiếm tiền rất vất vả. Cho nên nhân và quả nhất định tương ứng, không một mảy may sai lệch. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này, sau đó mới biết mình phải tu tích như thế nào.

Nếu chúng ta muốn học tập, phải tu phước báo vô lậu. Việc này phải hiểu. Sao gọi là vô lậu vậy? Ở chỗ này chúng ta không thể nói cặn kẽ, vì nói cặn kẽ sẽ mất rất nhiều thời gian. Nói tóm lại, tu phước mà ta không mong hưởng phước, đây chính là vô lậu. Tu phước mình nhất định được phước báo, phước báo có được hãy để cho đại chúng xã hội hưởng, bản thân chuyên cầu Tịnh Độ, chuyên cầu Phật đạo. Như vậy là tốt, những cái bạn đã tu là phước báo vô lậu. Phước báo vô lậu thì hưởng không hết. Phước báo hữu lậu, phần trước đã nói, khi hưởng phước lại tạo nghiệp, cho nên sẽ đọa ác đạo tiếp. Phước báo vô lậu sẽ không đọa lại ác đạo.

Ba mươi hai tướng này, tướng đại tượng phu là tiêu chuẩn của người thời xưa. Mỗi một tướng đẹp đều có nghiệp nhân. Ví dụ trong Kinh Phật thường nói “*tướng lưỡi rộng dài*”, đây là tướng tốt, nghiệp nhân là gì vậy? Không vọng ngữ. Ở trong Kinh Phật nói, một người ba đời không vọng ngữ thì lưỡi của họ lè ra có thể liếm được chóp mũi. Phật Thích Ca Mâu Ni thường hay giảng Kinh thuyết pháp, nói Ngài không lừa mọi người, và Ngài đã chứng minh, lưỡi của Ngài khi lè ra che kín cả mặt. Các bạn có làm được không? Chứng minh điều gì vậy? Đời đời kiếp kiếp không vọng ngữ, xưa nay không lừa gạt người thì mới có tướng tốt này. Cho nên, nhà Phật tạo tượng phải tạo cho được nhân quả.

Tạo tượng Phật, tạo tượng Bồ Tát, tạo tượng La Hán đều có pháp biểu trưng nhất định, mang ý nghĩa giáo dục ở trong đó, không phải tùy tiện mà tạo. Hiện nay chúng ta nhìn thấy rất nhiều tượng Phật, Bồ Tát là tạo theo tượng người nghệ thuật. Tại sao vậy? Vì không tạo ra được ba mươi hai tướng. Thời xưa tạo tượng là căn cứ theo trong “*Kinh Tạo Tượng Độ Lượng*”, phải tạo ra được “*Tam thập nhị chủng, đại tượng phu tướng*”, để người ta sau khi nhìn thấy liền hiểu được cái gì là nhân, tu nhân như thế nào sẽ được quả báo như thế nào. Ngoài ba mươi hai tướng ra còn có tám mươi vẻ đẹp đi kèm, đây gọi là tướng hảo quang minh. Ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp thì nhân quả thầy đều nói hết. Nói rất tường tận, rất rõ ràng là cư sĩ Giang Vị Nông trong

“Kinh Kim Cang Giảng Nghĩa”. Nếu quý vị muốn biết, có thể đi tham khảo. Năm xưa chúng ta đã giảng qua “Kinh Kim Cang” tại đây rồi. Bản Kinh chúng tôi chọn cũng là bản của cư sĩ Giang Vị Nông. Nhưng ba mươi hai tướng chúng tôi cũng chưa nói rõ, nói rõ quá phiền phức, nhắc qua là được rồi. Nếu quý vị muốn biết nhiều thêm, cuốn “Giảng Nghĩa” này ở đây chúng tôi có rất nhiều, quý vị tự mình có thể lấy đọc. Đặc biệt nhắc nhở mọi người là tạo tượng Phật nhất định phải dựa theo quy tắc này thì mới là như pháp. Nhưng trên thực tế mà nói, không chỉ ba mươi hai tướng, ở trong Kinh luận Đại thừa thường nói: “*Phật có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp*”, đó là sự thật. Vô lượng, vô tận tướng hảo quang minh lưu xuất từ tự tánh viên mãn.

Chư Phật Bồ Tát ứng hóa ở thế gian phải tùy tục, gọi là “*tùy loại hóa thân*”. Trong “Phẩm Phổ Môn” nói Bồ Tát Quán Thế Âm có ba mươi hai ứng hóa, đây là điều mà quý vị đều biết, “Phẩm Phổ Môn” mọi người đều đọc rồi. Ba mươi hai ứng thân chính là ba mươi hai loại, ở trong mỗi loại lại là vô lượng vô biên. Ví dụ nói cần dùng thân đồng nam, thân đồng nữ để thuyết pháp, hình dáng đồng nam rất nhiều, đồng nữ cũng không chỉ một loại. Đó là nói một loại trong ba mươi hai loại. Các Ngài hóa hiện không phải hữu ý, không phải tùy theo ý của mình mà biến hóa. Biến hóa tùy theo ý của mình là phạm phu, không phải thánh nhân. Quý vị nên biết rằng, ở trong lục đạo, những thiên thần, quỷ thần, tinh linh này cũng biết biến hiện ra thân người tùy theo ý của mình. Phật Bồ Tát không như vậy, Phật Bồ Tát là tùy theo ý của chúng sanh. Trong “Kinh Lăng Nghiêm” nói rất hay: “*Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng*”. Tùy chúng sanh cũng có nguyên tắc, đó là chúng sanh thích thân tướng như thế nào, các Ngài liền hiện thân tướng như thế ấy, thân tướng không cố định. Hiện thân tướng như vậy chúng sanh ưa thích, ưa thích thì sẽ dễ dàng độ họ. Cho nên Phật Bồ Tát hiện thân là vì chúng sanh chứ không phải vì mình, đều nhằm giúp đỡ chúng sanh giác ngộ, giúp đỡ chúng sanh quay đầu, giúp đỡ chúng sanh khai ngộ tu hành chúng quả, không có một niệm nào là vì bản thân, vậy mới là thị hiện của chư Phật Bồ Tát. Ở trong đây

có đạo lý. Đạo lý này là hằng thuận chúng sanh. Chúng sanh có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước, họ nhìn thấy loại sắc tướng mà họ ưa thích thì họ mới có thể sinh khởi tâm kính yêu. Họ kính người này, ưa thích người này, thì người này nói họ mới chịu nghe. Cùng một câu nói, người không ưa thích nói nhiều lần đi nữa cũng không nghe, người ưa thích nói một câu thì họ liền nghe theo ngay. Cho nên Phật Bồ Tát độ chúng sanh nhất định phải tìm cái mà chúng sanh thích, mới có thể khiến chúng sanh được lợi ích. Đây là nói thân tướng, ba mươi hai tướng. Ở chỗ này đặc biệt nhớ kỹ, chỗ này nói “*Tam thập nhị chủng, đại trượng phu tướng*” là tiêu chuẩn của người thế gian chúng ta. Thật sự đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không phải dính hình tướng này, mà là thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, nói không hết.

\*\*\*\*\*

## 5. Nguyên thứ năm, “THÂN VÔ SAI BIỆT NGUYỆN”

**Kinh văn: “Đoan chánh tịnh khiết, tất đồng nhất loại, nhược hình mạo sai biệt, hữu hảo xú giả, bất thủ chánh giác”.**

Đến chỗ này là một đoạn. Phía sau một câu này: “*Bất thủ chánh giác*” là tổng kết của ba nguyện này. Văn nguyện này chỉ đến chỗ này, chỉ có bốn câu.

“*Đoan chánh*” là nói tướng mạo, tướng mạo đoan chánh, trong Phật pháp gọi là trang nghiêm, người thế gian gọi là đẹp.

“*Tịnh khiết*”, điều này càng khó được. Thân tâm thanh tịnh, cái gọi là “*không nhiễm mảy bụi*”.

“*Tất đồng nhất loại*”, ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc hoàn toàn giống nhau, tướng mạo của mỗi người đều đoan chánh tịnh khiết, hoàn toàn giống như tướng hảo của Phật.



“*Nhược hình mạo sai biệt, hữu hảo xú giả*”. Ở đây liền có vấn đề, “*hình mạo sai biệt, hữu hảo xú giả*”, Thế giới Ta Bà chúng ta rất rõ ràng, rất rõ rệt. Chúng ta ở trong một đời đã thấy được mấy lần tướng mạo hai người giống nhau vậy? Ở trong đời này tôi chỉ thấy được một lần tướng mạo của hai người hoàn toàn giống nhau, họ không phải anh em, không phải người một nhà. Rất khó gặp được! Trong thời gian kháng chiến, một bạn học cùng lớp của tôi lúc tôi đi học tại Quý Châu. Sau khi kháng chiến thắng lợi, tôi đi học ở Nam Kinh, trong lớp lại có một người bạn học có tướng mạo giống hệt như người bạn học trước đây của tôi, động tác cũng giống, dáng đi cũng giống, rất kỳ lạ. Có một hôm tôi gọi anh ta lại, tôi nói anh có những ưu điểm nào, những khuyết điểm nào, chỉ ra từng cái từng cái cho anh ta thấy. Anh ấy vô cùng kinh ngạc. Anh ấy nói: “*Sao bạn biết vậy? Là bạn biết đoán số, xem tướng phải không?*”. Tôi nói: “*Tôi không biết đoán số, tôi biết xem tướng*”. Anh ấy nói: “*Bạn xem như thế nào?*”. Tôi liền nói với anh ấy: “*Trước đây tôi có một người bạn học, tướng mạo giống hệt như anh vậy. Tính tình của hai người đại khái cũng giống nhau, sở thích cũng giống nhau*”. Những điều tôi đoán quả nhiên không sai. Không dễ gì gặp được. Điều này đối với việc học Phật của tôi sau này có một thể nghiệm như vậy.

Tướng mạo từ đâu mà có vậy? Người xem tướng sẽ nói “*tướng tùy tâm chuyển*”, tướng mạo này chính là tâm tư của bạn. Không nên cho rằng tâm tư của bạn ẩn náu ở trong tâm không ai biết, kỳ thực nó lộ hết ở trên mặt. Người tâm ý lơ là nhìn không ra, người tâm ý tinh tế, người có học vấn, người có sức định, người có trí tuệ, họ nhìn qua là biết ngay. Tâm tư của bạn đều ở trên mặt, tướng tùy tâm chuyển. Chỉ có một người tướng mạo hoàn toàn giống nhau, đó là Phật, vì tâm của Phật đều giống nhau, Phật Phật đạo đồng. Tướng mạo của Phật với Phật hoàn toàn giống nhau, tướng này là tâm biến ra. Tướng của Bồ Tát thì gần giống nhau. Tướng của La Hán có khác biệt rất lớn. Các bạn thử xem, ở dưới đại điện của chúng ta có cúng dường 18 vị La Hán, tướng mạo của mỗi người không giống nhau. Nhưng tướng của Bồ Tát thì rất giống nhau.

Tướng La Hán không giống nhau, tại sao vậy? La Hán vọng tướng, phân biệt chưa dứt, cho nên tướng mạo sẽ có khác biệt. Nhưng kiến tư phiền não của họ dứt rồi, tuy tướng mạo đó rất kỳ lạ, bạn hãy nhìn tỉ mỉ, họ rất lương thiện, họ không ác. Tại sao vậy? Vì kiến tư phiền não dứt rồi.

Tướng mạo không giống nhau cũng dẫn đến phiền não cho chúng sanh. Phật A Di Đà hiểu được tình trạng này, cho nên dùng nguyện lực của Ngài tạo nên, phàm là người vãng sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc tuyệt đối không có phiền não này. Người ở thế gian này do tướng mạo không giống nhau mà tạo ác nghiệp thật quá nhiều, nhiều không kể xiết. Cho nên Phật A Di Đà từ bi, đem cái duyên mà chúng sanh tạo tác ác nghiệp dứt sạch toàn bộ cho chúng ta rồi. Thế giới Tây Phương chỉ có thiện duyên, không có ác duyên, đây là chỗ thù thắng hy hữu không gì bằng.

\*\*\*\*\*

6. **Nguyện thứ sáu, “TÚC MẠNG THÔNG NGUYỆN”**
7. **Nguyện thứ bảy, “THIÊN NHÂN THÔNG NGUYỆN”**
8. **Nguyện thứ tám, “THIÊN NHĨ THÔNG NGUYỆN”**

**<sup>7</sup>Kinh văn: “Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, tự tri vô lượng kiếp thời túc mạng sở tác thiện ác, giai năng động thị, triệt thính, tri thập phương khứ lai hiện tại chi sự, bất đắc thị nguyện, bất thủ chánh giác”.**

Trong chương này có ba nguyện là nguyện thứ sáu: “*Túc mạng thông nguyện*”, nguyện thứ bảy: “*Thiên nhãn thông nguyện*” và nguyện thứ tám: “*Thiên nhĩ thông nguyện*”.

Trong Đại Kinh, Phật nói với chúng ta, chữ thông này là thông đạt, không có chướng ngại, cũng giống như Đại Sư Thanh Lương ở trong “Hoa Nghiêm” nói với chúng ta lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Phật nói năng lực thấy của mắt chúng ta là tận hư không, khắp pháp giới, không những có thể thấy hiện tại, mà còn có thể thấy quá khứ và vị lai. Đây mới gọi là đức năng không chướng ngại. Mắt thấy sắc như vậy, tai nghe tiếng cũng như vậy, năng lực của sáu căn đều là cứu cánh viên mãn. Nhưng hiện nay năng lực này của chúng ta bị mất hết rồi, cái thấy của chúng ta hiện nay nếu như có chướng ngại thì không thể đột phá được. Như giảng đường này của chúng ta, tường xung quanh giảng đường là chướng ngại, chúng ta chỉ có thể nhìn thấy ở bên trong chướng ngại này, bên ngoài chướng ngại chúng ta không nhìn thấy được. Giảng đường của chúng ta hiện nay ở tầng năm, tầng bốn phía dưới chúng ta cũng không nhìn thấy, năng lực thấy hiện nay đã biến thành như thế này. Không những thấy như vậy, mà nghe cũng là như vậy. Âm thanh gần chúng ta có thể nghe thấy, âm thanh ở xa thì không nghe thấy; âm thanh lớn có thể nghe thấy, âm thanh nhỏ thì không nghe thấy, đều xảy ra chướng ngại.

Phật nói với chúng ta, chướng ngại từ đâu mà có vậy? Không rõ nhân quả, khởi thị phi nhân ngã, tham sân vô minh, chúng ta thường nói là vọng tưởng,

---

<sup>7</sup> Bắt đầu từ 107

phân biệt, chấp trước, thế là làm chướng ngại đi bản năng của chúng ta. Chúng ta không thể nói hết, hiện nay mắt cũng có thể thấy, tai cũng có thể nghe, nhưng phạm vi quá nhỏ rồi, không thể đạt đến hư không pháp giới, không thể biết quá khứ, vị lai, đây là xảy ra chướng ngại nghiêm trọng rồi.

Đoạn Kinh văn này nói ba loại năng lực (túc mạng thông, thiên nhãn thông và thiên nhĩ thông). Túc mạng là biết quá khứ, vị lai. Mắt thấy, tai nghe, thông thường ở trong Phật pháp gọi là lục thông (sáu loại thần thông). Lục thông chính là túc mạng, thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, thần túc và lậu tận thông. Năm loại phía trước của sáu loại thần thông này là do tu được và có báo được, như thiên nhân, quỷ thần họ có quả báo ngũ thông. Năng lực thần thông lớn hay nhỏ cũng là mỗi người khác nhau, tu được thế nào hãy xem công phu định tuệ của chính họ. Tình trạng phát thông cũng không giống nhau. Chỉ có lậu tận thông là thánh nhân mới có. Thánh nhân là chỉ tứ quả La Hán Tiểu Thừa. Lậu là danh từ đại biểu cho phiền não, ở chỗ này chuyên chỉ cho kiến tư phiền não. Lậu tận là kiến tư phiền não dứt hết rồi, vậy mới chúng được quả A La Hán, cho nên xưng là bậc Thánh. Phía trước năm loại này, phàm thánh đều đầy đủ. Ở chỗ này chúng ta cần chú ý, năng lực đã nói ở đây, năng lực lục thông này với năng lực lục thông thông thường trong Kinh luận đã nói là khác nhau.

Ở trong Kinh, Phật nói với chúng ta, phàm phu túc mạng thông lớn nhất chỉ có thể biết tám vạn kiếp, vượt qua tám vạn kiếp thì họ không biết nữa. Tám vạn kiếp này chúng ta nghe thấy đã khiếp rồi, đây là con số thiên văn. Nhưng những người ở Thế giới Cực Lạc này, chúng ta biết được đều là người từ mười phương thế giới niệm Phật vãng sanh về nơi đó cả. Do công phu niệm Phật có sâu cạn không đồng, cho nên đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc phẩm vị cũng không giống nhau. Mặc dù công phu kém nhất là hạ hạ phẩm vãng sanh, quý vị nên biết, chúng ta niệm Phật không vãng sanh thì thôi, nếu vãng sanh chắc chắn không phải hạ hạ phẩm. Tại sao vậy? Trong Kinh nói rõ ràng, hạ hạ phẩm đều là tạo nghiệp ngũ nghịch thập ác. Tuy chúng ta tạo nghiệp,

nhưng vẫn chưa nghiêm trọng như vậy. Tội ngũ nghịch thập ác sám hối, niệm Phật vãng sanh, phần lớn là hạ hạ phẩm ở cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Mặc dù vãng sanh như vậy, nhưng năng lực thần thông họ có được cũng hơn hẳn Bồ Tát thông thường. Không những hơn hẳn Bồ Tát thông thường, mà còn vượt qua đại Bồ Tát thông thường, thậm chí là chúng ta có thể nói, Bồ Tát quả vị tam hiền của 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ của Thế giới Hoa Tạng cũng không sánh bằng.

Thế giới Cực Lạc tại sao được thù thắng như vậy? Đây là do được uy lực bản nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Bản nguyện ở chỗ nào vậy? Chỗ chúng ta hiện nay học chính là bản nguyện của Ngài. Nếu như chúng ta sinh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có loại năng lực này thì Phật A Di Đà sẽ không thành Phật. Ngài hiện nay đã thành Phật mười kiếp rồi, có thể thấy mỗi nguyện của Ngài đều đã thành hiện thực, điều này chúng ta có thể rất yên tâm.

Quý vị đồng tu nhất định phải biết, phải nhớ kỹ, quyết định cầu sanh Tịnh Độ, dứt khoát không nên phát tâm đời sau vẫn trở lại làm người hoặc là đời sau sanh thiên, thế thì bạn đã sai lầm lớn rồi! Bạn phát nguyện này, bạn sẽ đạt được, nhưng rất đáng tiếc, phước báo nhân thiên có, nhưng nhân thiên không được tính là quả báo, bạn chưa thoát khỏi lục đạo luân hồi. Đã không thoát khỏi được lục đạo luân hồi, hay nói cách khác, bạn sẽ không tránh khỏi phải đọa ba đường ác, đây là điều chắc chắn. Cho nên Kinh Phật không thể không đọc, không thể không nghe, tình trạng trong lục đạo luân hồi không thể không hiểu tường tận. Chúng ta ngày nay nếu có một ý niệm sai, quả thật mà nói quá đáng tiếc! Trong kệ khai Kinh nói: *“Trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được”*, khó khăn lắm mới có được cơ hội tốt như thế này, gặp được phương pháp có thể thoát khỏi luân hồi, có thể viên thành Phật đạo. Bạn gặp được rồi, nếu như bạn nhận thức không rõ ràng, ý niệm sai lầm, lẽ nào không đáng tiếc hay sao? Thế xuất thế gian không có việc nào đáng tiếc hơn việc này nữa. Chúng ta phải hiểu rằng, Kinh văn từng câu từng chữ đều không nên sơ ý. Mới mở đầu, Phật A Di Đà tự mình nói: *“Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã*

**quốc giả**”, các bạn thử suy nghĩ câu nói này của Ngài là ý gì vậy? Đây là nói mười phương vô lượng vô biên thế giới, chỉ cần có chúng sanh có đầy đủ tín nguyện, muốn phát tâm cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều có thể được sanh về. Chúng ta ngày nay có thể tin, có thể phát nguyện, một câu nói này đã bao gồm bản thân chúng ta ở trong đó, chúng ta là một phần tử của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Đã là một phần tử của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, là đệ tử đích thực của Phật A Di Đà, nếu như chúng ta đối với nghĩa lý của bộ Kinh này không thông đạt, không hiểu rõ, không tin tưởng, không thể y giáo phụng hành, thì bạn là đệ tử giả, không phải thật. Đệ tử đích thực của Phật A Di Đà thì đối với nghĩa thú của Kinh điển phải hiểu thật rõ ràng, hiểu thật tường tận, tin sâu phát nguyện, y giáo phụng hành, quyết định vãng sanh. Đoạn Kinh văn này là nói sinh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc chánh báo vi diệu.

**“Tự tri vô lượng kiếp thời túc mạng, sở tác thiện ác”**. Đây là nguyện thứ sáu, **“túc mạng thông nguyện”**. Câu nói này không thể tùy tiện xem qua. **“Tự tri”**, sinh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc, một cách tự nhiên bản thân bạn sẽ biết thôi. Biết điều gì vậy? **“Vô lượng kiếp thời”**, tình trạng đời sống của bạn trong đời quá khứ, từng đời từng kiếp bạn đều biết tất cả. Trong đời quá khứ bạn cũng từng làm thiên vương, bạn cũng từng bị đọa địa ngục A Tỳ, điều này mỗi người đều đã từng làm. Hiện nay quên hết rồi, năng lực này mất hết, không còn biết nữa. Về đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, được nguyện này của Phật A Di Đà gia trì, năng lực này của chúng ta lập tức sẽ hồi phục. Nói đến vấn đề của những năng lực này, có thể thấy được năng lực của những người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc này không phải do tu mà có, không phải do tu mà được, cũng không giống như ngũ thông có được của chư thiên Sắc Giới hay Dục Giới, mà hoàn toàn là dựa vào quả báo được an bài từ uy lực bản nguyện của Phật A Di Đà, vậy là được đại tự tại. Đại đức xưa đã nói với chúng ta, những năng lực này của Phật Bồ Tát so với Nhị thừa, thiên nhân có rất nhiều chỗ không giống nhau.

**Điểm khác nhau giữa năng lực ngũ thông giữa Phật Bồ Tát và Nhị thừa, thiên nhân:**

- *Điểm khác nhau thứ nhất là “rộng hẹp khác nhau”.*

Ở trong Kinh Phật nói, năng lực của La Hán Tiểu Thừa có thể đạt đến 2.000 cõi nước. Thế giới của một vị Phật của chúng ta là tam thiên đại thiên thế giới. Năng lực ngũ thông của La Hán Tiểu Thừa (họ không có lậu tận thông) có thể biết được hai cái là trung thiên thế giới và tiểu thiên thế giới, họ có năng lực lớn như vậy. Duyên Giác cao hơn A La Hán một bậc, năng lực của họ có thể biết được tam thiên đại thiên thế giới. Nhưng chúng ta đã xem thấy ở trong Kinh này, phạm vi là ức na-do-tha trăm ngàn cõi Phật, khoảng cách này thật là quá lớn. Quý vị thử nghĩ, muốn tu thành quả A La Hán, muốn chứng được quả Bích Chi Phật là khó cỡ nào? Chúng ta dù cả đời này cũng chần chẫn làm không được. Không những quả vị cao cỡ này làm không được, thành thật mà nói, công lực hết cả đời chúng ta cũng làm không được Tu Đà Hoàn Tiểu Thừa. Không tin bạn có thể thử mà xem. Tu Đà Hoàn Tiểu Thừa phải đoạn hết 88 phẩm kiến hoặc trong tam giới: thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến. Tam giới tổng cộng có 88 phẩm, chúng ta một phẩm cũng phá không nổi. Cho nên, phàm phu chính hiệu như chúng ta làm gì có năng lực thoát khỏi tam giới. Không dựa vào uy lực bản nguyện Di Đà, thời kỳ Mạt Pháp có thể nói không có một người nào được độ, triệu triệu người tu hành, không có một người được độ. Đây là nói lời chân thật! Trong tâm chúng ta phải luôn hiểu rõ, phải luôn sáng tỏ. Ngày nay chúng ta được độ chỉ có dựa vào Phật A Di Đà, bạn không niệm Phật A Di Đà, bạn niệm gì đây? Sanh về Tây Phương Tịnh Độ, được uy lực bản nguyện của Phật A Di Đà gia trì, năng lực này gần như không kém hơn so với Phật A Di Đà, quyết không thể Thanh Văn, Duyên Giác có thể sánh bằng, mà pháp thân Bồ Tát cũng sánh không nổi. Đây là nói chân thật. Pháp thân Bồ Tát nếu có thể sánh bằng, thì Văn Thù, Phổ Hiền tại sao muốn phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ?

- ***Điểm khác nhau thứ hai là “nhiều ít khác nhau”.***

Thanh Văn, Duyên Giác “*nhất tâm nhất tác, bất năng chúng đa*”, cũng chính là nói, nếu họ tác ý muốn biết một sự việc thì chỉ biết một việc này thôi, không thể đồng thời biết hết mọi việc, chúng ta ngày nay gọi là “*chú ý*”. Bạn chú ý thì bạn mới có thể hiểu rõ một sự việc, không chú ý thì một việc cũng hiểu không rõ ràng. Ở trong Kinh Phật cũng thường hay nói “*tác ý*”, tác ý chính là chúng ta gọi là chú ý. Chúng ta xem thấy trong “*Kinh Địa Tạng*”, Bà La Môn nữ, Quang Mục nữ gặp được Phật, Bồ Tát, gặp được A La Hán; A La Hán nhất định phải nhập định thì mới có thể nhìn thấy người thân của họ đang ở chỗ nào. Phật thì không cần phải tác ý, chúng tỏ năng lực của Phật lớn hơn rất nhiều so với A La Hán. Hơn nữa, Phật Bồ Tát có năng lực cùng lúc hiện vô lượng vô biên thân. Như trong Phẩm Phổ Môn đã nói, đích thực là “*ngàn nơi cầu nguyện, ngàn nơi ứng*”. Cùng lúc ở những vị trí khác nhau, chúng sanh có cảm, Bồ Tát thấy đều có thể ứng, vô lượng vô biên hóa thân, thị hiện đủ thứ thân khác nhau. Ở trong Phẩm Phổ Môn nói, Bồ Tát Quán Thế Âm có ba mươi hai ứng thân, thừa với quý vị, Bồ Tát Quán Thế Âm ở mọi lúc, mọi nơi đều có ba mươi hai ứng thân. Làm sao biết vậy? Chỉ cần chúng ta chịu suy nghĩ một chút liền biết ngay. Thế gian này chúng sanh quá nhiều, quá phức tạp, khi chúng sanh có khổ nạn, trong tâm có cầu Phật Bồ Tát giúp đỡ thì Bồ Tát Quán Âm đều đã biết rồi, chúng sanh khởi tâm động niệm thì Phật Bồ Tát đã biết cả rồi, cho nên chúng sanh có cảm thì Phật lập tức liền có ứng, cảm ứng vô cùng nhanh chóng. Bồ Tát hiện thân tướng gì vậy? Không nhất định, tùy theo cảm của chúng sanh mà hiện tướng. Không phải Phật Bồ Tát có ý hiện tướng, mà Phật Bồ Tát vô ý, Phật Bồ Tát không có tâm, không có ý niệm, cho nên có thể hiện vô lượng vô biên thân. Trong Kinh Lăng Nghiêm nói rất hay: “*Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng*”. Tâm của Phật Bồ Tát là tùy theo ý niệm của chúng sanh mà hiện, cho nên cùng lúc dùng vô lượng vô biên thân thị hiện khắp nơi giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn. Năng lực này thật là quá lớn. Đây là “*nhiều ít khác nhau*”.



- ***Điểm khác nhau thứ ba là “lớn nhỏ khác nhau”***

Người Nhị thừa, nếu như hiện thân lớn thì cái thân lớn của họ không thể thân nhỏ, nếu như họ hiện thân nhỏ thì thân nhỏ không thể biến lớn. Nhưng Phật Bồ Tát thì không như vậy, họ có thể hiện thân lớn, thân lớn có thể thân nhỏ, cái gọi là Tu Di ví dụ thân lớn, có thể thân nhỏ vào trong hạt cải, họ có thể thân nhỏ. Bồ Tát cũng có thể hiện thân nhỏ, thân nhỏ lại có thể dung chứa tất cả, nhỏ chứa được lớn, tự tại vô ngại. Đây là việc mà người Nhị thừa làm không được. Tại sao lại có loại tình trạng này vậy? Chúng ta học Phật đến nay đã đọc nhiều Kinh luận rồi, cũng có một chút nhận biết, tất cả pháp, phàm là xứng tánh liền tự tại vô ngại. Người Nhị thừa chưa kiến tánh, cho nên mặc dù họ có thể hiện thân lớn, có thể hiện thân nhỏ, nhưng họ không được tự tại, không xứng tánh. Chư Phật Bồ Tát (Bồ Tát này chí ít cũng là Pháp Thân Đại Sĩ) phá một phẩm vô minh, thấy một phần chân tánh, đây là kiến tánh. Sau khi kiến tánh rồi thì không có một pháp nào là không xứng tánh, cho nên họ tự tại vô ngại, tức “Hoa Nghiêm” gọi là cảnh giới tứ vô ngại: lý vô ngại, sự vô ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Như vậy mới biết được chỗ đáng quý của xứng tánh. Không xứng tánh không thể giải quyết vấn đề. Thiền tông tu học gọi là “*đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh*”, lấy điều này làm mục tiêu. Tông môn như vậy thì Giáo hạ đâu có ngoại lệ được? Giáo hạ ở trên mặt danh tướng nói không khác nhau. Giáo hạ gọi là đại khai viên giải, Tông môn gọi là minh tâm kiến tánh, trong Tịnh Độ tông chúng ta gọi là lý nhất tâm bất loạn, trong Mật tông gọi là tam mật tương ưng. Danh từ gọi không giống nhau, nhưng chỉ là một. Chúng ta muốn học Phật, học Phật phải hiểu được học cái gì, mục tiêu của chúng ta ở chỗ nào, quyết định không được làm sai. Kiến tánh, viên giải, tương ưng, thành thật mà nói, ngay cả lý nhất tâm chúng ta thấy đều làm chưa được. Nếu bạn có thể làm được, thì không những thoát khỏi lục đạo mà thập pháp giới cũng thoát khỏi, bạn liền thành Phật, bạn chính là Pháp Thân Đại Sĩ, trong nhà Phật gọi bạn là đại Thánh, không phải tiểu Thánh. Tuy làm chưa được nhưng không thể không biết, không thể không đi theo con đường này.

Chỉ cần không đi ngược lại con đường này thì sự tu học của chúng ta là đúng đắn, tư tưởng liền thuần chánh, chánh tri chánh kiến, sự hành trì của chúng ta gọi là chánh hạnh, vậy là đúng rồi. Cho nên chánh tri, chánh kiến, chánh hạnh, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, chúng ta sẽ quyết định nắm chắc phần vãng sanh. Sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc, được Phật A Di Đà gia trì, năng lực của chúng ta lập tức sẽ hồi phục, tình trạng hồi phục gần giống như quả vị của Như Lai. Cho nên, đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn, là pháp khó tin, so với bất cứ pháp môn nào cũng nhanh chóng và chắc chắn hơn, tu học lại thuận tiện.

Đạo tràng chúng ta có một số đồng tu từ phương xa đến đây để tham học, tham gia pháp hội của chúng ta để cùng nhau tu học. Nhưng xã hội hiện đại, chúng ta phải hiểu rõ, phải sáng tỏ, cổ nhân nói: *“Đạo cao một thước, ma cao một trượng”*. Quý vị đồng tu hãy quan sát tỉ mỉ, cần nên hiểu rõ, ngày nay Phật pháp so với một số ngoại đạo khác, so với một số ma, ngoại ma thì kém xa, bất luận ở phương diện nào cũng không sánh bằng người ta. Chúng ta căn cứ Kinh luận học tập pháp môn niệm Phật, người bên ngoài phá hoại rất nhiều, nói niệm Phật không thể thành tựu, nhất định cần phải tu pháp môn nào đó khác. Tại sao họ phải làm như vậy? Không mong cho bạn vãng sanh Tịnh Độ, không mong cho bạn thoát khỏi luân hồi. Ở trong Kinh điển Phật nói rất rõ ràng, năm xưa, ma vương Ba Tuần đã tìm đến Phật Thích Ca Mâu Ni (Phật rất từ bi, người nào cũng tiếp kiến) và nói với Phật Thích Ca Mâu Ni rằng, ông muốn phá hoại Phật pháp. Phật bảo với ông ta, tất cả pháp mà Phật đã nói là pháp thuần chánh, không có người nào có thể phá hoại được. Ba Tuần liền nói: *“Đợi đến thời kỳ Mạt Pháp của ông, tôi bảo ma tử, ma tôn của tôi thả đều xuất gia, khoác áo cà sa của ông để phá hoại Phật pháp của ông”*. Phật Thích Ca Mâu Ni nghe xong liền rơi lệ, không nói một lời nào nữa! Thời kỳ Mạt Pháp, ma tử, ma tôn sẽ rất nhiều, chuyên đi cản trở người tu hành, chuyên đi phá hoại tín tâm của người, cho nên trước khi Thế Tôn nhập diệt, răn dạy đệ

tử đời sau bốn câu nói gọi là “Tứ y pháp”. Nếu như bạn có thể làm theo bốn câu nói này, thì cho dù sức của ma lớn cỡ nào cũng không thể phá bạn được.

## TỨ Y PHÁP

- *Câu thứ nhất, “Y pháp bất y nhân”*

Pháp là gì? Pháp là Kinh điển. Chúng ta dựa theo những điều đã nói trong Kinh điển mà tu học, người ta bất kể nói như thế nào, nếu không giống như những gì Kinh điển đã nói thì chúng ta không tin theo họ. Bạn nghe theo họ thì là bạn học với họ chứ không phải học với Phật, bạn đổi thầy giáo rồi, cũng đổi pháp môn rồi, bạn làm sao có thể thành tựu trong Phật pháp được? “Y pháp bất y nhân”, câu nói này Đại Sư Thiện Đạo chú giải trong “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật”, chương Thượng Phẩm Thượng Sanh, Ngài đã nêu ra quá nhiều ví dụ rồi. “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật” chúng ta giảng rồi, chương Thượng Phẩm Thượng Sanh này cũng đặc biệt nói rồi, đều có băng ghi âm lưu hành. Quý vị có thể nghe thật nhiều lần thì tín tâm của quý vị sẽ không dao động.

Vẫn có rất nhiều người cực lực phản đối chúng ta tụng bản hội tập “Kinh Vô Lượng Thọ”, họ nói bản này là bản do cư sĩ tại gia hội tập, không thể tin được, nhất định phải bảo mọi người tụng nguyên bản dịch. Lời nói này dường như cũng có đạo lý, nhưng dụng ý cuối cùng của họ là gì vậy? Quý vị suy nghĩ liền hiểu ngay, tôi không cần phải nói nữa. Hội tập không phải Hạ Liên Cư mở đầu, mà là cư sĩ Vương Long Thư mở đầu, cư sĩ Ngụy Mặc Thâm kế tục, Hạ Liên Cư là người thứ ba. Tại sao không phản đối hai người trước, mà cứ phản đối người này vậy? Hơn nữa bản hội tập của cư sĩ Vương Long Thư đã đưa vào “Đại Tạng”, đã đưa vào “Long Tạng” triều Thanh rồi, bạn nên kiện ra tòa với Hoàng đế Càn Long, nói Hoàng đế Càn Long sai rồi, những cao tăng đại đức mấy năm đầu triều Thanh đó đều không có mắt, bạn mới thật là thiện tri thức. Làm gì có kiểu đạo lý này! Bạn nói bộ Kinh này không được, nhưng

bộ Kinh này lưu thông mười mấy năm nay, người nương theo bản Kinh này tu hành niệm Phật, vãng sanh tướng lành hy hữu. Tận mắt chúng ta đã thấy, chính tai đã nghe, có đến mấy chục người rồi. Đây là chứng cứ. Bạn ngày nay phản đối, bạn biểu diễn vãng sanh cho tôi xem thử. Nếu như bạn máng họ một trận, phê bình, bài xích, bạn hãy đứng ở đó vãng sanh thì tôi lập tức tin liền. Không có bản lĩnh này, chúng tôi xem bạn sau này ra đi như thế nào? Cho nên, không thể làm việc theo tình cảm.

Mọi người đều biết, Đại Sư Ấn Quang là Bồ Tát Đại Thế Chí ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc tái lai, đây là người gần như không có ai dám phản bác. Đại Sư Ấn Quang đối với hai bản hội tập phía trước hoàn toàn không nói hội tập là sai lầm, phê bình của Ngài là hội tập đã sửa đổi văn tự của nguyên bản dịch. Ngài chỉ trích điểm này, chứ không nói hội tập là sai lầm. Ngài phê bình đúng, điều này khỏi bàn cãi. Chính do một nguyên nhân như vậy, nên lão cư sĩ Hạ mới làm hội tập lần thứ ba, tránh lỗi lầm của người trước. Bản hội tập này từng câu, từng chữ đều là lấy trên nguyên bản dịch, không có sửa đổi. Quý vị có thể đem năm loại nguyên bản dịch để đối chiếu mà đọc.

Hạ lão trước khi vãng sanh đã nói với học trò của Ngài, cuộc nói chuyện lúc đó tức là chúng ta hiện nay gọi là lời tiên tri. Ngài đã nói đúng, Ngài nói bản hội tập “Kinh Vô Lượng Thọ” này tương lai là từ nước ngoài truyền vào Trung Quốc. Lúc đó học trò nghe xong đều chẳng hiểu gì cả, sao lại truyền từ hải ngoại vào Trung Quốc? Câu thứ hai Ngài nói là bản hội tập của Ngài sẽ truyền đi khắp thế giới. Ngày nay chúng ta nhìn thấy hiện tượng này, lời Ngài nói đã thành hiện thực rồi, quả nhiên không sai. Cho nên, chúng ta phải “Y pháp bất y nhân”, những điều người ta nói tương ứng với nghĩa thú của Kinh giáo, chúng ta có thể tin. Điều họ nói không tương ứng với những gì Kinh điển đã nói, chúng ta không nghe là tốt hơn, cũng không cần phải phê bình, không cần nói ra. Tại sao vậy? Hiện nay thời đại này tự do dân chủ rộng mở, mỗi người đều có quyền tự do ngôn luận, họ không phạm pháp, chúng ta không cấm được. Họ nói chuyện của họ, mình làm chuyện của mình, chúng ta

không nghe là được rồi. Thế Tôn 3.000 năm trước đã biết rất rõ về tình trạng xã hội hiện nay, cho nên bốn câu này là ngăn ngừa tệ nạn hiện nay, chỉ sợ phá hoại đạo nghiệp của chúng ta. Đây là từ bi đến tột đỉnh.

- ***Câu thứ hai, “Y nghĩa bất y ngữ”***

Câu nói này quan trọng. Câu nói này có thể giải quyết được vấn đề của hội tập rồi. Bạn nói hội tập đúng hay sai? Có câu nói này của Thế Tôn là được rồi. Giảng giải Kinh văn, phiên dịch Kinh văn, ý nghĩa đúng là được rồi, không cần phiên dịch theo ngôn ngữ. “*Y nghĩa bất y ngữ*”. Cùng một nguyên bản tiếng Phạn, ở Trung Quốc có rất nhiều người phiên dịch, văn tự phiên dịch ra đương nhiên là không giống nhau. Những bản này đều lưu hành như nhau, đều là những bản tốt, văn tự giống nhau, ý nghĩa tương đồng. Như quý vị thường hay niệm “*Kinh Kim Cang*”, “*Kinh Kim Cang*” có sáu bản dịch. Bản dịch tiếng Phạn nguyên gốc chỉ có một, ở Trung Quốc đã sáu lần phiên dịch, phiên dịch đều khác nhau. Quý vị có thể nhìn thấy trong “*Đại Tạng Kinh*”, ý nghĩa giống nhau, văn tự thì có khác biệt đôi chút. Ý nghĩa giống nhau là được rồi, không nên nói quyển này phiên dịch đúng, quyển kia phiên dịch không đúng. Điều này nói rõ, phiên dịch không có vấn đề, có thể phiên dịch; hội tập cũng không có vấn đề, có thể hội tập.

- ***Câu thứ ba, “Y liễu nghĩa, bất y bất liễu nghĩa”***

Câu nói này vô cùng quan trọng. Sao gọi là liễu nghĩa? Sao gọi là bất liễu nghĩa? Liễu nghĩa, bất liễu nghĩa không phải phân từ trên Kinh điển, mà phân từ trên căn tánh của chúng ta. Chúng ta học rồi, thật sự có được lợi ích thì gọi là liễu nghĩa. Học rồi nhưng không được lợi ích, đó là bất liễu nghĩa. Lợi ích gì vậy? Liễu sanh tử, xuất tam giới, thành Phật đạo. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, pháp môn nào thích hợp với ta, pháp môn nào ta tu học ở ngay trong đời này có thể liễu sanh tử, có thể thành Phật đạo, có thể thoát khỏi lục đạo luân

hồi, có thể thoát khỏi mười pháp giới, thì pháp môn này đối với ta là liễu nghĩa, ta cần phải chọn pháp môn này.

Thế Tôn thật là từ bi đến tột đỉnh, chính bản thân Ngài trong 49 năm đã nói ra nhiều Kinh như vậy, chỉ sợ bản thân chúng ta không biết lựa chọn nên đã chỉ ra cho chúng ta một phương hướng, để chúng ta nương theo phương hướng này mà lựa chọn. Chính bản thân Ngài nói, thời kỳ Chánh Pháp, giới luật thành tựu; thời kỳ Tượng Pháp, thiền định thành tựu; thời kỳ Mạt Pháp, Tịnh Độ thành tựu. Thế Tôn đã chỉ ra cho chúng ta phương hướng này. Chúng ta ngày nay sinh vào thời kỳ Mạt Pháp của Phật Thích Ca Mâu Ni, tuân theo phương hướng chỉ thị của Phật Đà, chúng ta chọn Tịnh Độ, vậy là đúng rồi.

Kinh luận của Tịnh Độ chỉ có ba Kinh một luận. Ba Kinh là do Phật nói, gồm “Kinh Vô Lượng Thọ”, “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật” và “Kinh Phật Thuyết A Di Đà”, đây là ba Kinh của Tịnh Độ. Một luận là “Vãng Sanh Luận” do Bồ Tát Thiên Thân tạo. Về sau, Tổ sư Đại đức lại thêm vào hai loại nữa. Cư sĩ Ngụy Mặc Thâm lấy phẩm sau cùng của Phẩm Hạnh Nguyện để vào sau ba Kinh, gọi là Tịnh Độ bốn Kinh. Năm đầu Dân Quốc, Đại Sư Ấn Quang lấy “Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương” của “Kinh Lăng Nghiêm” để vào phần sau Tịnh Độ bốn Kinh, gọi là Tịnh Độ năm Kinh. Hiện nay chúng ta nhìn thấy là năm Kinh một luận, tổng cộng sáu loại. Trong sáu loại này, loại nào thích hợp với căn tánh chúng ta thì chúng ta chọn lấy một loại đó, ở trong một đời chuyên tu chuyên hoằng, thâm nhập một môn, bền bỉ không ngừng, bần chắc chắn có thành tựu.

Chúng ta ngày nay chọn “Kinh Vô Lượng Thọ”. “Kinh Vô Lượng Thọ” hiện nay có tổng cộng chín bản khác nhau, chúng ta tuyển chọn bản hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Tại sao phải tuyển chọn bản này vậy? Quý vị đem chín bản này bày ra mà xem, quý vị sẽ rõ ngay. Bản này rất hay, văn tự ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu, phân đoạn thứ lớp rõ ràng, đọc lên nghe trôi chảy. Hơn nữa, lấy lời chỉ dạy ở trong năm loại nguyên bản dịch, có thể nói là đã trích

lục ở trong đó quá viên mãn, không hề sơ suất, không hề thiếu sót. Bản này chính là tập đại thành của năm loại nguyên bản dịch, đọc một bản này cũng bằng đọc toàn bộ năm loại nguyên bản dịch, bạn thấy quyển này tiện lợi biết bao! Cho nên, chúng ta tuyển chọn bản này không phải không có đạo lý. Đây là pháp môn liễu nghĩa, để chúng ta ở ngay trong đời này quyết định vĩnh viễn sanh bất thối thành Phật, không những thoát khỏi lục đạo, mà thoát khỏi mười pháp giới. Đây là “*Y liễu nghĩa, bất y bất liễu nghĩa*”.

- ***Câu thứ tư là “Y trí bất y thức”.***

<sup>8</sup>Câu này là nhằm vào xã hội hiện nay của chúng ta, cũng tức là nói, người phá hoại chúng ta tu học quá nhiều; người lăng nhục chúng ta, chê bai chúng ta, chà đạp chúng ta đầy dẫy khắp nơi. Cho nên, câu nói này của Phật dặn dò chúng ta, chúng ta phải có trí tuệ. Thức là gì vậy? Là làm việc theo tình cảm. Chúng ta phải làm theo lý trí, quyết không làm theo tình cảm. Sao gọi là y trí vậy? Bạn có thể làm theo ba câu phía trước Phật đã nói chính là trí, đi ngược lại ba câu trước là bạn làm việc theo tình cảm. Dù nhiều người đến nói với chúng ta nhưng Phật không có nói như vậy, chúng ta nghe ai đây? Nghe Phật. Có nhiều người nói (là người xuất gia, pháp sư nói) pháp môn này không thể thành tựu, thậm chí còn chê bai Kinh này là ngụy tạo, không phải thật, chắc chắn không có Thế giới Tây Phương Cực Lạc, nói Phật A Di Đà là thần mặt trời. Có một số đồng tu nghe xong đến hỏi tôi, trong Kinh nào nói Phật A Di Đà là thần mặt trời vậy? Tôi nói, tôi không biết, anh hãy đi thỉnh giáo vị pháp sư đó. Vị pháp sư nào nói thì chắc chắn biết, bạn hãy mời ông ấy đem Kinh ra cho chúng ta xem chứ còn cách nào khác đâu? Hiện nay tự do ngôn luận, nói năng xằng bậy cũng không phạm pháp. Cho nên, “*Y trí bất y thức*” này của Phật chúng ta càng nghĩ càng thấy có đạo lý.

---

<sup>8</sup> Bắt đầu từ 108

Bốn câu này của Ngài là nói nhằm vào đồng tu học Phật của chúng ta hiện nay. Chúng ta có thể lý giải, có thể ghi nhớ, y giáo phụng hành, không bị cảnh duyên bên ngoài làm dao động nữa thì chúng ta mới có khả năng thành tựu. Chỉ có vãng sanh bất thối thành Phật thì chúng ta mới có thể hồi phục tánh đức, mới có thể hồi phục cái mà trong Kinh nói rất nhiều là thân thông trí tuệ này, năng lực này chúng ta đều hồi phục rồi.

- ***Điểm khác nhau thứ tư là “Nhanh chậm khác nhau”.***

Ví dụ, bậc thánh Nhị thừa, Bồ Tát Quyền Giáo muốn đi thăm hỏi chư Phật Như Lai thì phải mất rất nhiều thời gian mới có thể đến được, vả lại không thể đồng thời thăm hỏi rất nhiều chư Phật Như Lai. Nhưng Phật Bồ Tát một niệm có thể châu biến khắp pháp giới, năng lực này bậc thánh Nhị thừa, Bồ Tát quyền giáo không thể sánh bằng.

- ***Điểm khác nhau thứ năm là “Hu thực khác nhau”***

Người Nhị thừa có thể biến hóa, nhưng biến hóa được tương tự mà thôi, không có tác dụng thực tế, còn cái mà Phật Bồ Tát biến hóa ra đều có thực dụng.

- ***Điểm khác nhau thứ sáu và bảy là “Sở tác khác nhau” và “Sở hiện khác nhau”.***

Chư Phật Bồ Tát có thể đồng thời hiện vô lượng vô biên hình sắc, tức là đồng thời tùy loại hóa sanh, không phải từng cái, từng cái mà là cùng lúc. Vả lại, mỗi thân đã hóa ra này đều có chủ trương của chính Ngài, đều có một biện pháp giáo hóa chúng sanh của chính Ngài, đều có cách thuyết pháp của chính bản thân Ngài, mỗi thân đều khác nhau. Ví dụ nói, cùng ở khu vực này của chúng ta, cùng ở trong Phật giáo, Bồ Tát có thể hóa rất nhiều, rất nhiều thân, biến hóa thành rất nhiều pháp sư, cư sĩ, có người học Tịnh Độ, có người học Thiền, có người học giáo, các Ngài có thể hóa rất nhiều thân, mỗi thân đều



khác nhau. Không những là trong cửa Phật các Ngài có thể thị hiện như vậy, mà các Ngài còn thị hiện ngoại đạo, thị hiện những tôn giáo khác, thậm chí còn thị hiện vào các ngành các nghề trong xã hội, nam nữ già trẻ, mỗi người mỗi việc không giống nhau. Điều này Thanh Văn, Duyên Giác làm không được.

Chúng ta đã từng xem thấy ở trong “Cao Tăng truyện”, ở trong “Thần Tăng truyện”, đại khái là thời đại triều Đường, có một vị cao tăng người Tây Vực (tên gì tôi cũng không nhớ, đây là chuyện lúc tôi còn rất trẻ mới học Phật, thích xem những sách này, có một ấn tượng thế này), ông sắp trở về nước. Thời đó, người theo học Phật với ông rất nhiều, nghe thấy lão pháp sư phải về nước, ai cũng muốn cúng dường lão pháp sư (Pháp sư lúc đó không cần tiền. Bạn cúng dường phong bì, họ không nhận, cho nên cúng dường bằng cách mời họ ăn cơm). Đến ngày thứ hai, họ tiễn pháp sư đến trạm mười dặm, mỗi người đều vô cùng hoan hỷ: “*Hôm qua pháp sư rất tôn trọng tôi, đến nhà tôi để ứng cúng*”. Người khác nói: “*Không đúng, hôm qua rõ ràng là Ngài ứng cúng tại nhà tôi*”. Sau khi tin này truyền đi thì mới biết vị pháp sư này có khả năng phân thân, cùng lúc nhận sự cúng dường của 500 nhà. Ông có thể phân thân, nhưng 500 thân đều là thân giống nhau, không phải mỗi thân mỗi khác. Bồ Tát có thể hiện các thân khác nhau, ông không làm được, ông chỉ có thể hiện một loại thân, ông không thể biến hiện những thân khác nhau, không thể biến hiện những hình tướng khác nhau. Đây là “sở hiện khác nhau”, “sở tác khác nhau”.

• ***Điểm khác nhau thứ tám, trong “Kinh Lăng Nghiêm” nói “lục căn hỗ dụng”***

Phật Bồ Tát làm được, mắt có thể thấy, tai cũng có thể thấy, toàn thân đều có thể thấy; tai có thể nghe, mắt cũng có thể nghe, tay chân đều có thể nghe. Điều này Thanh Văn, Duyên Giác làm không được. Phật và đại Bồ Tát lục căn hỗ dụng.

- ***Điểm khác nhau thứ chín là “Tự tại khác nhau”***

Đây là có cảm liền ứng. Tuy làm ra đủ loại ứng hiện, giúp đỡ tất cả chúng sanh, chỉ dạy tất cả chúng sanh, nhưng bản thân Phật Bồ Tát hoàn toàn không có khởi tâm động niệm, hoàn toàn không có vọng tưởng, chấp trước, thật sự là ở mọi lúc, ở mọi nơi không phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm, không động niệm. Phần sau “Kinh Vô Lượng Thọ” có nói “*bất thất định ý*”, đây cũng là điều mà Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát Quyền Giáo làm không được. Cho nên, tuy nói thần thông, nhưng từ các phương diện này mà quán sát, vãng sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì năng lực của sáu loại thần thông bạn có được này không những hơn hẳn thiên nhân, hơn hẳn pháp giới tứ thánh, mà thậm chí là hơn hẳn Bồ Tát quả vị tam hiền ở trong Pháp Thân Đại Sĩ. Thật sự không thể nghĩ bàn. Lợi ích công đức thù thắng như vậy tìm ở đâu ra?

## **Ý NGHĨA CỦA TỨC MẠNG THÔNG**

Nói đến tức mạng thông, điều này quả thật cũng rất có ý nghĩa, cũng rất quan trọng. Cổ đức nói, ở trong đây chỉ ít cũng có hai ý nghĩa.

**Ý nghĩa thứ nhất** là nếu như không biết tức mạng thông, người chúng ta không biết quá khứ, cho nên đối với thiện không muốn tu, không sẵn lòng tu; đối với ác cũng không sợ, cũng không muốn đoạn. Nguyên nhân do đâu vậy? Không biết những nghiệp nhân quả báo trong đời quá khứ. Ở trong Kinh Phật từng nói, có A La Hán (A La Hán đặc lậu tận thông, năng lực tức mạng thông của họ có thể biết quá khứ 500 đời) khi nhớ đến trong đời quá khứ tạo tác tội nghiệp bị đọa địa ngục A Tỳ chịu khổ chịu nạn, vừa nhớ đến tình trạng đó mà tâm còn run sợ, trên người rướm mồ hôi máu. Sợ hãi! Đã thoát khỏi từ lâu rồi, hiện nay đã tu hành chứng quả A La Hán, nhớ đến tình trạng lúc đó sợ hãi đến vã mồ hôi máu. Phàm phu chúng ta có người nào mà chưa từng bị đọa địa ngục A Tỳ đâu? Có người nào chưa từng trải qua súc sanh, trải qua ngựa quỷ

chứ? Thời gian chúng ta trải qua trong ba đường ác đã quá dài rồi! Đáng tiếc chưa có túc mạng thông nên không hiểu được, quên hết rồi, cho nên ngày nay dám làm ác, không chịu tu thiện, vậy thì còn cách gì nữa? Đây là ý nghĩa thứ nhất.

**Ý nghĩa thứ hai**, có pháp sư nói, nếu như chúng ta có thể biết túc mạng thông, thì chắc chắn không còn tự cao tự đại nữa, chúng ta tự nhiên sẽ khiêm tốn ngay. Thử nghĩ người cùng tu hành chung với chúng ta trong quá khứ đã tu hành chứng quả rồi, biết bao nhiêu bạn đạo đồng tu đều đã làm Phật, làm Bồ Tát, bản thân chúng ta vẫn còn rơi vào tình trạng này thì có gì đáng tự cao tự đại chứ? Tâm sám hối sẽ nảy sinh, tâm tự ti sẽ nảy sinh. Đây là tự lợi, có lợi ích đối với mình. Còn đối với việc giúp đỡ người khác, có thể biết người khác trong đời quá khứ, đời đời kiếp kiếp, nghiệp nhân quả báo, thì bạn chỉ dạy họ nhất định sẽ khế cơ. Tại sao Phật Bồ Tát vì người giảng Kinh thuyết pháp, lời còn chưa nói xong mà người nghe đã khai ngộ, chứng quả? (Chúng ta thường hay xem thấy việc này ở trong Kinh). Chúng ta ngày nay khuyên bảo hết lời, hết lần này đến lần khác, khuyên hoài khuyên mãi mà người nghe giống như không nghe thấy vậy, bưng tai không nghe! Hoặc giả nghe thấy, xem thấy, nói các ông diễn xuất hay quá, gật đầu cười cười, ra khỏi cửa đã quên sạch sẽ rồi! Nguyên nhân do đâu vậy? Không biết túc mạng thông, cho nên thuyết pháp rất khó khế cơ. Đạo lý ở chỗ này. Túc mạng thông rất vô cùng quan trọng. Không phải chỉ biết được một đời, hai đời, A La Hán mới biết 500 đời, người ở Thế giới Cực Lạc “*Tự tri vô lượng kiếp thời túc mạng*”, biết được thiện ác đã tạo và tất cả quả báo đã chịu ở trong vô lượng kiếp, đây là chân thật không thể nghĩ bàn.

Kinh văn phía dưới, “**động thị**” là thiên nhãn thông, “**triệt thính**” là thiên nhĩ thông, “**tri thập phương khứ lai hiện tại chi sự**” là công năng của thiên nhãn, thiên nhĩ, công năng này không thể nghĩ bàn.

“**Thập phương**” thì dễ hiểu.

**“Khứ lai hiện tại”**, khứ là quá khứ, lai là vị lai, hiện tại.

Từ một câu Kinh văn này chúng ta đã hoàn toàn hiểu rõ rồi. Họ đã đột phá toàn bộ đối với cái mà nhà khoa học hiện đại gọi là duy thứ vô lượng thời không. Không gian khắp mười phương, thời gian tốt ba mé, quá khứ, hiện tại, vị lai, họ thấy đều có thể nhìn thấy, thấy đều có thể nghe thấy. Chữ “thị” thêm chữ “động” là “động thị”, động là thấy rất sâu, thấy rất rõ ràng, thấy rất vi tế. “Triệt thính” là sóng âm cực kỳ yếu ớt, thậm chí là bản thân chúng ta còn chưa phát hiện, nhưng Phật Bồ Tát đã nghe thấy, các Ngài đã tiếp nhận được rồi.

Sáu loại thần thông đều có quan hệ liên đới mật thiết. Phía trước trong túc mạng thông nói, trong vô lượng kiếp quá khứ mười phương đã tạo tất cả thiện ác, hiện nay đức năng trong tự tánh của mình hồi phục rồi, nhìn thấy quá khứ vô lượng kiếp, nghe thấy những âm thanh đã tạo trong quá khứ vô lượng kiếp này rồi. Quý vị thử nghĩ, A La Hán đối với quá khứ chịu những khổ nạn trong địa ngục A Tỳ, nếu như không nhìn thấy, không nghe thấy, tại sao họ lại sợ hãi? Túc mạng biết, thiên nhãn nhìn thấy, thiên nhĩ nghe thấy, cho nên mới có phản ứng này. Thiên nhãn thông cũng gọi là thiên nhãn trí thông, cũng gọi là sanh tử trí thông, vì nó có thể thấy quá khứ, hiện tại, vị lai, có thể thấy tình trạng sanh tử của tất cả chúng sanh. Quả thật mà nói, trong Phật pháp gọi là “*Tình trạng của tử sanh*”, chết rồi tiếp đó họ lại sanh, sanh tử là một giai đoạn. Tử sanh là một hiện tượng của luân hồi. Hiện tượng luân hồi sanh tử ở trong lục đạo của bạn, họ thấy đều nhìn thấy, thấy đều biết rõ, thấy đều tường tận, cho nên ở thế gian có một số nhà tiên tri nói cho chúng ta biết những tình trạng này ở vị lai.

Năm xưa khi tôi mới học Phật xem thấy những sách này, liền thỉnh giáo với thầy Lý là những nhà tiên tri này căn cứ vào những lý luận nào để suy đoán vậy? Thầy năm ấy bảo với tôi, đại khái không ngoài hai loại lớn.

**Loại lớn thứ nhất là số học.** Ở Trung Quốc bất kể là đoán mệnh, xem tướng, xem phong thủy, tất cả những thứ này đều không thể tách rời “Kinh Dịch”. “Kinh Dịch” là mẹ của số học. Những lời tiên tri này của Trung Quốc cổ xưa, nổi tiếng nhất như “Hoàng Cực Kinh Thế Thư”, đều được thu thập vào trong “Tứ Khố Toàn Thư”, đều là căn cứ “Kinh Dịch”, căn cứ vào số học để suy đoán. Nước ngoài cũng như vậy, người nước ngoài gọi là thuật chiêm tinh, đó là một loại số học cao sâu. Mấy trăm năm trước, ông Nặc-tra-đan-mã-tư người Pháp (cách chúng ta hiện nay khoảng 500 năm) suy đoán ngày 18 tháng 8 năm nay, hiện tượng thiên văn lấy trái đất làm trung tâm xếp thành giá chữ thập. Đây là từ trên số học mà suy đoán ra. Đoán rất chuẩn xác, quả nhiên hiện tượng này đã xảy ra. Đây là một loại. Mức độ đáng tin của loại này là bao nhiêu vậy? Thầy Lý bảo với tôi, mức độ đáng tin chỉ có bảy, tám mươi phần trăm. Tại sao vậy? Có khi tính sai. Khi bản thân chúng ta đoán mệnh, xem tướng cho người khác, nhiều khi xem sai, không phải hoàn toàn chính xác. Việc này phải xem công phu của họ, còn phải xem thông tin chúng ta cung cấp có chính xác hay không.

**Một loại khác nữa là Thiên định.** Quý vị cần phải hiểu, định có thể phát thông. Ở trong Thiên định, năng lực thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm thông được phục hồi, việc này thì hoàn toàn chính xác. Tại sao vậy? Chính mắt họ nhìn thấy, gọi là cảnh giới hiện lượng. Cái mà trong số học suy đoán là cảnh giới tỉ lượng, không nhất định hoàn toàn chính xác, nhưng những điều nhìn thấy từ trong Thiên định thì rất là chính xác. Nhưng loại này không nhiều. Thầy Lý lúc đó còn nêu ra cho tôi thấy, như lời tiên tri của Thiên sư Hoàng Bá, những gì Ngài nói ra có tính chính xác rất cao, nhưng lời tiên tri đó của Ngài dùng cách thức thi ca để viết ra, rất khó hiểu, đều xem không hiểu. Lời Ngài nói ra nghe rất kỳ lạ, đợi sau khi sự việc xảy ra rồi, suy nghĩ lại thấy thật không sai. Trước khi sự việc chưa xảy ra, nghĩ thế nào cũng nghĩ không ra, giống như câu đó vậy, nếu bạn có trí tuệ thì bạn mới có thể đoán ra được. Đây là năng lực của thông. Thiên định phát thông là do tu được. Thông do tu được có bị

mất hay không vậy? Sẽ bị mất, tâm vừa loạn liền mất hết ngay. Cho nên chúng ta nhìn thấy có rất nhiều người tu định, khi nhập định họ có cảnh giới, xuất định là không còn nữa. Đây là một hiện tượng rất bình thường, tại sao vậy? Định công không đủ sâu, không thể duy trì. Trong mấy năm gần đây, tôi cũng đã từng thấy, Trung Quốc đại lục phỏng vấn tại Mỹ, có một số người có công năng đặc biệt. Tôi cũng đã từng gặp rồi, dường như trước sau gặp được ba người, tuổi tác cũng không quá lớn, dường như cũng chưa vượt quá 30 tuổi, họ có thiên nhãn thông, đồng bào đại lục gọi họ là “Mắt X-quang”. Mắt của họ có thể nhìn thấu, có thể thấy nội tạng của người khác, cho nên nếu bạn có bệnh tật gì, họ có thể nhìn thấy. Điều họ thấy quả thực là tương đối chính xác, cái đó hoàn toàn không phải gạt mọi người. Chúng tôi đã từng thỉnh giáo họ, năng lực này của anh từ đâu mà có vậy? Năng lực của họ do trời sinh, cũng là thuộc về quả báo mà được. Thật vô cùng hy hữu! Chúng tôi hỏi họ, năng lực này của anh có bị mất hay không? Sẽ bị mất. Bị mất khi nào vậy? Tuổi tác càng cao, năng lực sẽ càng kém. Tại sao vậy? Nhìn cảnh đời ở bên ngoài nhiều, nghe quá nhiều thứ, tâm loạn rồi. Cho nên, muốn duy trì năng lực này thì phải giữ gìn tâm thanh tịnh. Rất có đạo lý. Họ hoàn toàn không có học Phật, nhưng tương đồng với nguyên lý, nguyên tắc mà Phật đã nói. Năng lực là từ trong tâm thanh tịnh mà khám phá ra. Tâm không thanh tịnh thì chắc chắn không có năng lực này.

Ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, năng lực này là do Phật Bồ Tát gia trì, do bản nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Bản nguyện gia trì cho bạn, nhưng bản thân bạn quả thực có năng lực này, Ngài mới có thể gia trì được. Bản thân không có năng lực, làm sao mà gia trì được? Hơn nữa, nhất định phải hợp tác với Phật A Di Đà, thì năng lực của bạn mới không bị mất đi, mới có thể duy trì vĩnh viễn. Hợp tác với Phật A Di Đà chính là phải “*đồng tâm, đồng đức, đồng nguyện, đồng hạnh*” với Phật A Di Đà, thì uy lực bản nguyện của Phật mới gia trì được thật viên mãn. Tâm nguyện của chúng ta, giải hạnh của chúng ta đi ngược lại với Phật A Di Đà, Phật có muốn gia trì cũng không gia

trì được! Năng lực này nếu như có, nó không những tiện ích cho việc tu học của mình, mà giúp đỡ tất cả chúng sanh, giáo hóa chúng sanh, độ chúng sanh sẽ tiện lợi quá nhiều. Đây là lợi ích thù thắng của bản nguyện.

“*Triệt thính*” ở trong Kinh văn, phạm vi của nó cũng là việc của mười phương, vị lai, hiện tại, không gian khắp mười phương, thời gian suốt ba mé. Đây là thiên nhĩ thông. Không những tai có thể nghe tiếng, âm thanh của chúng sanh trong lục đạo đều có thể nghe thấy, mà còn có thể thông đạt vô ngại. Không giống chúng ta hiện nay ngôn ngữ có chướng ngại, người nước ngoài nói chuyện chúng ta nghe không hiểu. Nếu như có thiên nhĩ thông, thì bất kể họ nói ngôn ngữ gì, chúng ta cũng đều có thể nghe hiểu. Không những không cần học những ngôn ngữ này của nhân gian, cũng không cần phiên dịch, thầy đều thông đạt cả. Ngôn ngữ của cầm thú bạn cũng hiểu, ngôn ngữ của quỷ thần bạn cũng hiểu được. Như trong Kinh Phật thường nói: “*Phật dĩ nhất âm nhi thuyết pháp, chúng sanh tùy loại các đắc giải*”, năng lực này liền hiện tiền.

Chúng tôi đã từng đọc qua tiểu sử của An Thế Cao ở trong “Cao Tăng truyện”. Vì trước đây đã giảng qua mấy bộ Kinh do Đại Sư An Thế Cao phiên dịch, chúng tôi phải giới thiệu người phiên dịch, nên phải đọc tiểu sử của Ngài. Đại Sư An Thế Cao có năng lực hiểu được ngôn ngữ của cầm thú. Chúng ta chỉ nghe được chim hót trên cành cây, hót ríu ra ríu rít, kỳ thực chúng đang nói chuyện, chúng ta nghe không hiểu. An Thế Cao nghe chúng đang nói chuyện, liền bảo với người bạn, con chim này nó nhìn rất xa, nhìn thấy đằng xa kia có mấy người đang đi đến, gánh những gì đó trên vai. Một lát sau đó, khi người bên kia đi đến, quả nhiên không sai, là chim ở đó nói đằng kia có người đến. Ngài có thể nghe hiểu. Tạo sao Ngài có năng lực này vậy? Là do học được. Ngài học từ đâu mà có vậy? Năng lực này, xin thưa với quý vị, là từ trong thiên định thâm sâu phát thông, ở trong tâm thanh tịnh bản năng hồi phục. Năng lực này là vốn có, năng lực không có chướng ngại. Ở chỗ này đáng để chúng ta chú ý.

Thiên nhân ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, mặc dù cõi phàm thánh đồng cư, người hạ hạ phẩm vãng sanh, trong Kinh nói “*Hạ chí*”. Chúng ta chú ý hai chữ này, đây là trên bản dịch đời Ngụy có. Bản đời Ngụy dịch thì bản của Khang Tăng Khải lưu hành rộng rãi nhất. Trong bản của Ngài là 48 nguyện: “*Quốc trung thiên nhân bất đắc nhĩ thông, hạ chí văn bách thiên ức Na-do-tha chư Phật sở thuyết, bất tất thọ trì giả, bất thủ chánh giác*”. “*Hạ chí*” có nghĩa gì vậy? Cổ nhân có giải thích, đây là nói trình độ thấp nhất, năng lực thấp nhất cũng có thể nghe được trăm ngàn ức na-do-tha Phật nói. Bạn thấy phạm vi này bao lớn? Quyết không phải thiên nhân cõi Sắc Giới, cõi Dục Giới ở trong lục đạo, bậc thánh ở trong pháp giới tứ thánh có thể sánh. Cho nên, năng lực của họ gần như là hồi phục hoàn toàn, so với quả vị Như Lai rất giống nhau.

Hai loại năng lực này rất quan trọng. Tại sao vậy? Có loại năng lực này hiện tiền, chúng ta tu học, bản thân tu học sẽ rất siêng năng, rất nỗ lực. Tại sao vậy? Chính mắt mình nhìn thấy nỗi khổ của địa ngục, nga quý. Bạn nhìn thấy những tình trạng này, bạn nghe thấy sự thống khổ của họ, tiếng kêu gào thê thảm thì không dám không quyết chí, không dám không nỗ lực. Hai năng lực này giúp chúng ta đoạn ác tu thiện, giúp chúng ta nhìn thấu, buông xả, một lòng một dạ chuyên cầu Tịnh Độ. Tại sao vậy? Đối với tình cảnh ở cõi Tịnh Độ bạn cũng nhìn thấy rồi, bạn cũng nghe thấy rồi. Sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc, năng lực này gần như hồi phục hoàn toàn. Chư Phật ở mười phương thế giới thuyết pháp, những Bồ Tát đang cùng nhau nghiên cứu thảo luận, bạn thấy đều nhìn thấy, thấy đều nghe thấy. Cho nên, Thế giới Tây Phương Cực Lạc là Trường đại học Phật giáo hoàn bị nhất, hoàn thiện nhất. Cõi nước chư Phật đều là Trường đại học Phật giáo, mà Thế giới Tây Phương Cực Lạc là tốt nhất, vì đức năng của họ hồi phục được nhanh nhất, hồi phục được rất ráo nhất, triệt để nhất, viên mãn nhất, cõi nước chư Phật thế giới khác không thể sánh bằng.

## 9. Nguyện thứ chín, “THA TÂM THÔNG NGUYỆN”



**Kinh văn: “Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, giai đắc tha tâm trí thông. Nhược bất tất tri ức na-do tha bách thiên Phật sát, chúng sanh tâm niệm giả, bất thủ chánh giác”.**

Nguyện này rất quan trọng. Tha tâm thông cũng gọi là “*Tha tâm trí thông*”, tức là biết ý nghĩ trong tâm người khác. Trước đây, Lão sư Lý nói: “*Biết mình biết người mới có thể khế cơ*” (所以度众生 也可以取作观摩). Cho nên, độ chúng sanh cũng có thể lấy đây mà suy ngẫm.

Kinh văn mới mở đầu chúng ta cũng có phần, chỉ cần tin sâu phát nguyện, cầu nguyện vãng sanh, ở trong đây đã có chúng ta, vì “*Sở hữu chúng sanh*” bao gồm chúng ta trong đó, “*Sanh ngã quốc giả*”. “*Giai đắc*” là bình đẳng, không có ai mà không được.

Năng lực của “*Thông*” là biết hết tâm niệm của chúng sanh ở xa hằng ức Na-do-tha trăm ngàn cõi Phật. Ngày nay chúng ta đọc đến đoạn Kinh văn này, sau khi đọc xong không biết cảm tưởng như thế nào? Có dám nghĩ hay không? Thế giới Tây Phương Cực Lạc dân số nhiều, không có cách gì tính đếm được, không phải số học có thể tính ra được, điều này phần sau bản Kinh nói rất rõ ràng. Mỗi người đều có năng lực này, thiên nhãn động thị, thiên nhĩ triệt thính. Nhất cử nhất động của chúng ta ở nơi đây họ đều nhìn thấy rất rõ ràng, chúng ta nói thầm thầm họ cũng nghe rất rõ ràng, chúng ta khởi tâm động niệm họ đều biết cả, bạn có gì có thể che giấu được họ? Năm xưa tôi đọc đến đoạn Kinh văn này liền nổi da gà. Một ý nghĩ cực kỳ vi tế thì Phật Bồ Tát ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc đã biết từ lâu rồi. Nếu chúng ta muốn vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, loại ý nghĩ này, loại hành vi này của chúng ta ngày nay họ có tán đồng hay không vậy? Chúng ta tin Thế giới Cực Lạc, tin Phật A Di Đà, chúng ta nguyện vãng sanh, nhưng tâm hạnh của chúng ta sợ rằng Phật A Di Đà và mọi người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều không đồng tình, đều không tán đồng. Mọi người đều lắc đầu thì Phật A Di Đà sẽ không thể đến tiếp dẫn bạn được. Nếu chúng ta thật sự hy vọng sinh về Thế

giới Cực Lạc, chân thật muốn thành tựu ngay trong đời này, chúng ta không ngoan ngoãn học tập thì làm sao được? Tổ sư Đại đức dạy chúng ta “*thật tâm niệm Phật*”. Khởi tâm động niệm đi ngược lại lời chỉ dạy của Phật Đà chính là không thật tâm. Người không thật tâm thì “*gào rít cổ họng cũng vô ích*”, không thể vãng sanh.

Đoạn Kinh văn này, nếu như dùng cách nói của người hiện đại mà nói, là thuộc về tâm lý học, hiểu được tâm lý của người. Thông thường tâm lý học, suy xét, ước đoán, phỏng đoán, vậy là hoàn toàn biết, còn năng lực đặc thù thì không cần phải ước đoán, không cần phải suy đoán, mà thấy rất rõ ràng, thấy rất sáng tỏ.

Chúng tôi mấy ngày nay ở trong bữa ăn sáng đã báo cáo với quý vị rồi. “Cảm Ứng Thiên” khuyên bảo chúng ta “*tích lũy công đức*”. Ở trong chú giải dạy chúng ta giữ tâm là đức, nỗ lực làm là công. Chúng ta giữ tâm gì vậy? Chư Phật Như Lai rất rõ ràng, rất sáng tỏ, nhận biết tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới là bản thân mình. Chúng ta không biết tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới là mình. Ở trong Đại Kinh Phật thường nói: “*Mười phương ba đời chư Phật cùng chung một pháp thân*”. Pháp thân là ta, là thân thật của ta, trong Thiên tông gọi là: “*Mặt mũi xưa nay trước khi cha mẹ chưa sanh*”. Mặt mũi xưa nay chính là nói pháp thân thanh tịnh. Căn cứ theo sự nhận biết này, sự thật này, cho nên chư Phật Như Lai vì tất cả chúng sanh hiện đủ loại thân, nói đủ loại pháp, chỉ là vì một sự việc, thuật ngữ nhà Phật gọi là “*phổ độ chúng sanh*”, dùng cách nói hiện nay gọi là vì tất cả chúng sanh phục vụ. Độ có nghĩa là phục vụ, vì tất cả chúng sanh phục vụ. Phật giữ tâm gì vậy? Tâm chân thành lợi ích tất cả chúng sanh, tâm bình đẳng thương yêu tất cả chúng sanh, tâm thanh tịnh bố thí cho tất cả chúng sanh. Đây là tâm Phật, cũng chính là “*tâm đại Bồ Đề*” mà chúng ta thường gọi. Đây là tâm Phật của Phật A Di Đà, chúng ta có hay không vậy? Không có thì hãy mau phát! Sau khi phát ra rồi, thì niệm niệm không buông. Lợi ích, thương yêu, bố thí thực tiễn chính là công đức. Bạn phát cái tâm này, cái tâm này nếu áp dụng, nếu

thực hiện, thì đối với tất cả chúng sanh quyết định không có phân biệt, không phân chủng loại. Tất cả chúng sanh hữu tình trong chín pháp giới, chúng ta vì họ phục vụ. Chúng ta cũng phải vì chúng sanh vô tình mà phục vụ. Tại sao vậy? “*Tình dữ vô tình đồng viên chủng trí*”, cùng một pháp tánh. Như vậy mới đích thực là học Phật, mới tương ưng với tâm nguyện, giải hạnh của Phật. Không học như vậy là không tương ưng.

Chúng ta đọc đến đoạn Kinh văn này cần phải biết, cần phải thể hội cho được, tâm nguyện giải hạnh của chúng ta không tương ưng với Phật thì không thể vãng sanh. Tâm nguyện giải hạnh tương ưng với Phật là chân thật niệm Phật rồi. Phật là tâm. Chúng ta bình thường niệm Phật là đem câu Phật hiệu này niệm cho ra tâm Phật. Tâm chân thành lợi ích chúng sanh, tâm bình đẳng thương yêu chúng sanh, tâm thanh tịnh bố thí tất cả, ba câu này của tôi mọi người dễ nhớ.

Thanh tịnh bố thí là trong bố thí tuyệt đối không xen tạp danh vọng lợi dưỡng, quyết không phải nói bố thí còn mong đền đáp. Không hề mong đền đáp, đây là bố thí thanh tịnh. Thường giữ cái tâm như vậy, thường làm những việc này thì là người chân thật niệm Phật. Bạn có nguyện cầu sanh Tịnh Độ, thân cận Phật A Di Đà, lúc sắp mạng chung Phật nhất định đến tiếp dẫn. Đoạn Kinh văn này chúng ta phải nhớ kỹ.

“*Tất tri ức na-do-tha bách thiên Phật sát*”, bao gồm cõi Phật Ta Bà chúng ta ở trong đó. Tâm niệm chúng sanh, bao gồm khởi tâm động niệm của chính chúng ta, tất cả chúng sanh vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thấy đều biết, đều có năng lực này, hướng hồ là Phật A Di Đà, Quán Âm, Thế Chí? Chúng ta ngày nay gặp khổ nạn, thường cầu đến Bồ Tát Quán Âm, có cần phải cầu không? Có cần phải đi cầu xin hay không? Không cần, vì Ngài đều biết cả rồi. Chúng ta khởi tâm động niệm, Ngài đều biết hết. Cho nên chỉ cần tu hành như giáo thì chắc chắn được chư Phật hộ niệm, Bồ Tát thiện thần ủng hộ, tai nạn lớn cỡ nào bạn cũng có thể qua một cách bình an, một cách

yên ổn. Chúng ta đọc đến đoạn Kinh văn này có tín tâm, không cần sợ. Ta làm nhiều việc tốt như vậy, Phật Bồ Tát đều không biết, ta cầu xin hằng ngày, không biết Ngài có nghe thấy hay không? Hiện nay chúng ta mới hiểu rõ, không những Ngài nhìn thấy, nghe thấy, mà trong tâm chúng ta động ý nghĩ, bản thân còn chưa chú ý đến, nhưng các Ngài thấy đều biết rõ hết rồi.

## 10. Nguyện thứ mười, "THẦN TÚC THÔNG NGUYỆN"

## 11. Nguyện thứ mười một, "BIẾN CÚNG CHƯ PHẬT NGUYỆN"

<sup>9</sup>Kinh văn: "**Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, giai đắc thần thông tự tại ba la mật đa, u nhất niệm khoảnh, bất năng siêu quá, ức na do tha, bách thiên Phật sát châu biến tuần lịch, cúng dường chư Phật giả, bất thủ chánh giác**".

Chương này có hai nguyện là "thần túc thông nguyện và biến cúng chư Phật nguyện". Hai sự việc này đều là mỗi niệm mong cầu của chúng ta, thế nhưng rất không dễ dàng có được. Trong nguyện văn của A Di Đà Phật khi mở đầu hai nguyện này, chúng ta phải tỉ mỉ mà thấy rõ ràng: "**Sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả**". Đây là nói rõ, phạm hễ là người vãng sanh Thế giới Cực Lạc đều có phần, đương nhiên cũng bao gồm chính chúng ta trong đó. Tôi nói lời nói này là người chân thật phát tâm muốn sanh Thế giới Cực Lạc thì họ liền có phần, thế nhưng Thế giới Cực Lạc có thể đi được hay không? Người xưa nói với chúng ta, pháp môn tu này gọi là "*vạn người tu vạn người vãng sanh*" (đây là Đại Sư Thiện Đạo nói, Đại Sư Vĩnh Minh cũng có cách nói như vậy), thế nhưng vào ngày nay, trên thực tế chúng ta xem thấy một vạn người niệm Phật, chân thật được vãng sanh chỉ có ba đến năm người mà thôi. Việc này do nguyên nhân gì? Chúng ta cần phải tìm ra nguyên nhân, đem

---

<sup>9</sup> Bắt đầu ịa 109

nguyên nhân này trừ bỏ đi, thì vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc sẽ không có chướng ngại. Việc này đồng tu chúng ta nhất định phải nỗ lực, phải tỉ mỉ quán sát, bình lặng mà tư duy, phải tư duy nhiều.

Thế gian này của chúng ta khổ, quả báo khổ vẫn đang phía sau, bạn ngay trong một đời nhận quả báo khổ, đồng tu học Phật đều biết được, đây gọi là hoa báo, quả báo quyết định ở ba đường ác. Tình hình của ba đường ác như thế nào? Chúng ta không rõ tình hình của ba đường ác, cho nên không có tâm lo sợ, hay nói cách khác, không sợ đọa địa ngục, việc này thì không còn gì để nói. Không sợ đọa địa ngục, không sợ biến súc sanh, người như vậy thì chư Phật Như Lai đến ngay hiện tại cũng không cứu được họ. Đây là trên Kinh nói "*Nhất Xiển Đề*". Nhất Xiển Đề là không có thiện căn, Phật đến khuyên họ, họ đều không tin tưởng, họ đều không thể tiếp nhận, vậy thì không thể cứu. Từ xưa đến nay, các Tổ sư Đại đức gần như không có ai không khuyên người tụng "Kinh Địa Tạng", học tập "Kinh Địa Tạng", thực tế mà nói, chính là học tập "Kinh Địa Tạng". Ngày nay chúng ta chỉ đọc Kinh, người xưa đọc là học tập, hiện tại chúng ta là chuyên đọc không chuyên học, cho nên không có ích lợi gì. Hiện tại, cái niệm này là miệng niệm, chữ niệm này bên trên phải thêm bộ khẩu, có miệng không có tâm. Người xưa "niệm" không có "khẩu", đó là trong tâm chân thật có, đó gọi là niệm. Hiện tại chữ niệm này trong miệng có, trong lòng không có; người xưa chữ niệm này là trong lòng có, đó gọi là thật niệm. Niệm Phật trong lòng thật có Phật. Thật có chính là thật lòng muốn học tập, học Phật học Bồ Tát thì mới hữu dụng. Chỉ là miệng niệm, không có tâm học tập thì làm sao được? Vì vậy, niệm Phật không thể vãng sanh. Niệm A Di Đà Phật thì phải học A Di Đà Phật. A Di Đà Phật có tâm riêng tư hay không? Không có! A Di Đà Phật có thị phi nhân ngã hay không? A Di Đà Phật có tâm tham-sân-si-mạn hay không? A Di Đà Phật còn có tạo nghiệp hay không? Chúng ta phải ở chỗ này mà tư lượng, mà quán sát, chăm chỉ nỗ lực mà học tập, học giống y như A Di Đà Phật thì làm gì mà không vãng sanh chứ?

Tôi còn sợ Kinh văn quá dài, các vị có không ít người công tác rất bận rộn, không có thời gian đọc tụng, cho nên tôi bèn đem nó giản lược bớt. Trong "Khóa Tụng Sáng Tối" của Tịnh Độ, khóa tụng buổi sáng tôi chọn phẩm thứ sáu - Bốn Mươi Tám Nguyện. Mục đích của đọc tụng là gì vậy? Hy vọng mình phát tâm giống như Phật A Di Đà, phát nguyện giống như Phật A Di Đà, tâm giống Phật, nguyện giống Phật, mục đích là ở chỗ này. Khóa tối cũng đã chọn ra một đoạn "Kinh Vô Lượng Thọ" từ phẩm 32 đến phẩm 37. Nội dung của đoạn Kinh văn này là ngũ giới thập thiện. Tổ sư Đại đức dạy chúng ta trì giới niệm Phật. Hạnh của chúng ta đồng Phật, đó là hành vi của Phật, cho nên đặc biệt chọn ra hai đoạn Kinh văn này để đọc tụng sáng tối. Đặc biệt là khóa tối, đọc đoạn Kinh văn này phải kiểm điểm lại chính mình, soi xét lại bản thân. Ở trong Kinh Phật dạy chúng ta làm, chúng ta đã làm được hay chưa? Ở trong Kinh Phật bảo với chúng ta những việc không nên làm, chúng ta có vi phạm hay không? Có thì phải sửa, không thì cố gắng, như vậy thì mỗi ngày mới có tiến bộ. Phật dạy bảo chúng ta làm mà chúng ta không chịu làm, Phật dạy bảo chúng ta không nên làm mà chúng ta lại cứ làm, loại người này cho dù mỗi ngày niệm trăm ngàn Phật hiệu vẫn cứ phải bị đọa địa ngục A Tỳ. Lời nói này là thật, không hề giả dối, cũng không phải do tôi nói.

Năm xưa, khi tôi mới học Phật, đọc "Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương Sớ Sao" của Pháp sư Quán Đỉnh (người sống vào thời Càn Long nhà Thanh), ở phần sau Ngài nói người niệm Phật có 100 loại quả báo khác nhau, quả báo thứ nhất chính là địa ngục. Tôi nhìn thấy điều này thì nghi hoặc, thật sự không hiểu. Niệm Phật là việc tốt, người niệm Phật tại sao bị đọa địa ngục? Tôi cầm bản Sớ này đi thỉnh giáo thầy (vào thời đó, tôi học giảng Kinh với lão cư sĩ Lý Bình Nam), tôi nói: "*Điều này con không hiểu, con có nghi hoặc*". Vấn đề này của tôi sau khi nêu ra rồi, thầy bảo: "*Chú hỏi rất hay, vấn đề này tôi sẽ không giảng cho một mình chú, tôi sẽ lên bục giảng giảng cho đại chúng nghe*". Nguyên nhân gì vậy? Dem hình thức của Phật giáo đi lừa gạt chúng sanh. Mở niệm Phật đường, mở đạo tràng Tịnh Độ, mục đích

làm gì vậy? Danh vọng lợi dưỡng. Dem tâm này đi xây đạo tràng, lãnh chúng niệm Phật, rất có thể ở trong chúng sanh thật sự có người niệm Phật vãng sanh, nhưng bản thân họ đọa địa ngục A Tỳ. Nghe thầy giảng tôi mới hiểu rõ sự việc này, suy nghĩ thấy lời thầy giảng rất có đạo lý, có lý lẽ. Cho nên, chuyển biến của cảnh giới là một niệm cực kỳ vi tế. Một niệm giác thì chúng sanh làm Phật, một niệm mê thì Phật làm chúng sanh. Chúng sanh và Phật không có gì khác biệt, cho nên Phật pháp Đại Thừa thường nói "*sanh Phật không hai*", chúng sanh cùng Phật không hai. Chúng sanh và Phật khác nhau ở ngay chỗ nào vậy? Giác và mê, không đồng. Cho nên chúng ta nhất định phải giác ngộ. Làm thế nào mới có thể giác ngộ? Không đọc Kinh, không nghe Kinh thì không được.

Nghe Kinh đọc Kinh vẫn không giác ngộ, nguyên nhân này do đâu vậy? Bạn không có học Phật. Chân thật hướng Phật Bồ Tát học tập thì bạn liền giác ngộ. Cổ đức dạy chúng ta đọc Kinh là "*tùy văn nhập quán*", tùy theo mỗi câu mỗi chữ của Kinh văn mà đề khởi công phu quán chiếu, đây là chân thật học Phật. Thế nào gọi là quán chiếu? Làm thế nào để quán chiếu vậy? Những danh từ thuật ngữ Phật học này người hiện tại nghe không hiểu, chúng ta không thể không đổi một câu dễ hiểu để nói. Hai chữ "*quán chiếu*" chính là cải đổi quan niệm, cải đổi ý niệm. "*Quán*" chính là cách nhìn của bạn đối với vũ trụ nhân sanh, đối với người sự việc sự vật, đó là quán; "*Chiếu*" là trí tuệ, bạn dùng trí tuệ nhìn vũ trụ, nhìn nhân sanh, nhìn tất cả mọi việc, nhìn tất cả mọi vật, bạn không nhìn sai lệch, đây gọi là quán chiếu. Phạm phu chúng ta khởi tâm động niệm, tư tưởng hành vi đều là sai lầm, tư tưởng sai lầm, kiến giải sai lầm, hành vi sai lầm, tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp. Tội nghiệp chiêu cảm đến quả báo. Mọi người cùng nhau tạo nghiệp gọi là cộng nghiệp, cộng nghiệp cảm đến quả báo chính là tai nạn, thiên tai nhân họa.

Thế gian này tại vì sao có những tai nạn này? Trong lúc giảng giải tôi cũng giảng qua rất nhiều lần, tai nạn này là do chính chúng ta tu hành không tốt, không đúng pháp nên chiêu cảm đến. Người học Phật là người minh bạch,

là người có trí tuệ. Đã là minh bạch, có trí tuệ thì quyết định không thể đem trách nhiệm đùn đẩy cho người. Chúng sanh tại vì sao mê hoặc? Chúng ta làm đệ tử Phật không hề đem chánh pháp hoằng dương, đây chính là đại tội nghiệp, đại lỗi lầm của chúng đệ tử xuất gia. Bạn xuất gia làm gì? Xuất gia chính là hoằng pháp lợi sanh. Người ta nhìn thấy bạn, lập tức gọi là "Pháp sư", bạn là vị thầy. Bạn làm thầy mà không hề dạy học, vậy người ta gọi bạn là thầy chẳng phải là mắng bạn hay sao? Bạn phải gánh vác trách nhiệm giáo hóa chúng sanh. Không thể nói cương vị thầy này của tôi không hề làm việc xấu, chẳng qua là không lên lớp dạy chúng sanh mà thôi. Các vị thử nghĩ xem, làm một thầy giáo ở trường học mà như vậy thì có được không? Phẩm hạnh rất đoan chánh, làm người rất tốt, thế nhưng mỗi ngày không có lên lớp, ở trường học chính phủ vẫn phải cách chức bạn, vẫn phải xử phạt bạn. Ngày nay chúng ta phát tâm xuất gia, khoác lên mình chiếc áo Cà Sa chính là làm giáo viên. Làm giáo viên mà không gánh vác trách nhiệm dạy học, tuy là hiện tại pháp luật trong xã hội không khai trừ chúng ta, Phật Bồ Tát cũng khai trừ chúng ta rồi, Long Thiên Hộ Pháp cũng khai trừ chúng ta, vây quanh chúng ta đều là yêu ma quỷ quái, chúng ta còn có ngày tháng tốt đẹp hay sao, chúng ta còn có thể không đọa lạc hay sao? Đây đều là sự thật, quyết không phải là lời giả dối.

Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc vô số thù thắng, vô số trang nghiêm, chúng ta nói không cùng tận. Không những chúng ta nói không hết, ở trong Kinh Phật nói, mười phương tất cả chư Phật Như Lai đều cùng nói đến một ngàn kiếp, một vạn kiếp cũng nói không hết. Nơi thù thắng như vậy mà không chịu đến, vẫn muốn lưu lại ở Thế giới Ta Bà này tạo nghiệp, bạn nói thử xem, loại người này chẳng phải là hồ đồ đến mức tro tro rồi sao. Ở trong một đời này, thọ mạng con người rất ngắn ngủi, người sống được đến 100 tuổi thì rất ít, rất hy hữu. Cổ nhân thường nói: "*Nhân sanh thất thập cổ lai hy*", con người sống được 70 tuổi không nhiều. Không nên cho rằng tôi hiện nay vẫn còn rất trẻ, ngày tháng tương lai còn dài. Chưa chắc! Bạn không có ký hợp đồng với Diêm Vương, làm sao biết khi nào ông ta đến tìm bạn? "*Hoàng*



*tuyên lộ thượng vô lão thiếu*", một hơi thở ra không hít vào là qua đời khác rồi! Cho nên, người giác ngộ rất quý thời gian của chính mình, coi trọng và quý nó hơn mọi thứ. Nắm bắt thời gian, quý tiếc thời gian, chăm chỉ nỗ lực tu hành, dùng thời gian hữu hạn của mình tu pháp môn vãng sanh này, hy vọng được Vô Lượng Thọ vĩnh hằng. (Thế giới Tây Phương Cực Lạc, Vô Lượng Thọ là sự thật, không hề giả dối). Đây mới thật là người thông minh, mới thật là người giác ngộ chân chánh.

Chúng ta nghe giảng Kinh, đọc Kinh Phật, có khi cũng có cảm xúc, cũng có giác ngộ, cũng có tâm hướng tốt, nhưng danh lợi vừa bày ra trước mắt thì mê hoặc ngay, thì điên đảo ngay, không thể làm chủ được! Đây là do nguyên nhân gì? Đây là do tập khí phiền não trong đời quá khứ quá sâu, còn trong đời này từ nhỏ không được vun đắp, cộng với phong khí xã hội bất thiện, phong tục tập quán lương thiện đôn hậu của chúng ta trước đây đã bị người Tây phương phá hoại rồi. Hiện nay người Trung Quốc thông thường trong tâm nghĩ nước ngoài cái gì cũng tốt, ngay cả mặt trăng nước ngoài cũng tròn hơn mặt trăng trong nước! Giữ tâm lý này thì đến khi nào bạn mới có thể quay đầu, đến khi nào bạn mới có thể phục hồi lòng tự tin của chúng ta, mới có thể hồi phục được đạo đức tiên hiền? Điều này không thể không biết. Cho nên, Phật pháp không thể không giảng mỗi ngày, không thể không giảng kỹ.

Cổ nhân giảng Kinh thì dễ giảng, hiện nay giảng Kinh thì khó giảng. Cổ nhân giảng Kinh chỉ giảng một lần là xong, họ nghe qua liền giác ngộ ngay. Hiện nay chúng ta đem một câu nói của cổ nhân giảng thành mười câu, giảng thành một trăm câu, mọi người nghe vẫn không hiểu, vậy thì có cách gì bây giờ? Hiện nay khó hơn rất nhiều so với trước rồi! Nguyên nhân của cái khó chúng ta hiểu được, cổ nhân từ nhỏ đã có giáo dục gia đình, hun đúc trong phong khí lương thiện của xã hội, biết nhân quả, biết thiện ác, biết đúng sai, lợi hại; người hiện nay không hiểu, người hiện nay không tin.

Người nước ngoài nói trên thế giới hiện nay có tai nạn lớn, năm 1999 là thế giới tận thế, mọi người nghe xong thì trong lòng hoảng sợ. Đặc biệt hiện nay, những thứ này, tin tức ở trên mạng, ở trong nhà quý vị có máy vi tính đều có thể nhìn thấy. Sau khi xem rồi thì sợ hãi biết bao! Có rất nhiều đồng tu đến hỏi tôi: "*Thưa Pháp sư, làm sao bây giờ?*". Tôi bảo họ, thế giới tận thế có hay không? Trên lý luận mà nói thì có. Lý luận gì vậy? Trong Kinh Phật nói: "*Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*", hằng ngày cứ nghĩ thế giới tận thế thì tận thế đương nhiên sẽ đến thôi, do bạn nghĩ ra mà! Vốn dĩ không có, là do bạn nghĩ ra, mọi người đều nghĩ như vậy thì tận thế sẽ đến ngay. Nhưng bạn phải nhớ kỹ, người nước ngoài nghĩ thế giới tận thế nhưng chúng ta không nghĩ như vậy. Bạn hiểu ý này không vậy? Chúng ta không nghĩ thế giới tận thế, họ nghĩ nhưng chúng ta không nghĩ, chúng ta khẳng định đời đời kiếp kiếp đều có chư Phật, Bồ Tát thị hiện ở Đông phương.

Trong "Phẩm Phổ Môn" đã nói 32 ứng thân, "*ngàn nơi cầu, ngàn nơi ứng*", nhưng để lộ thân phận thì không nhiều, vô cùng ít, còn hoàn toàn không để lộ thân phận thì rất nhiều. Chúng ta thấy trong lịch sử có ghi chép, người để lộ thân phận có Đại Sư Vĩnh Minh Diên Thọ là Phật A Di Đà tái lai, Trí Giả Đại Sư thời đại Tùy Đường là Phật Thích Ca Mâu Ni tái lai, Thiện Đạo Đại Sư cũng là Phật A Di Đà tái lai, Phó cư sĩ (tức là Phó Đại sĩ) là Bồ Tát Di Lặc tái lai, gần hơn một chút là Hàn Sơn và Thập Đắc ở Chùa Quốc Thanh là Văn Thù và Phổ Hiền tái lai, Phong Can là Phật A Di Đà tái lai, Hòa thượng Bồ Đại thời đại nhà Tống là Bồ Tát Di Lặc tái lai. Đây là cách chúng ta cũng không quá xa, có vị mấy trăm năm, có vị hơn 1.000 năm. Những chư Phật Bồ Tát này là người không thể ngờ được. Nếu như nói ngày nay trên thế giới sẽ có tai nạn lớn như vậy thì các Ngài phải nói cho chúng ta biết, nhưng các Ngài không nói như vậy.

Người gần nhất là Ấn Quang Đại Sư đầu năm dân Quốc, mọi người đều biết, Ngài là Bồ Tát Đại Thế Chí của Thế giới Tây Phương tái lai. Chính bản thân Ngài đích thực có nói với chúng ta có tai nạn, có tai nạn rất lớn, quý vị

đọc "Văn Sao" sẽ thấy rất nhiều, nhưng Ngài không có nói tai nạn giống như người Tây phương nói. Cho nên chúng ta nghe những lời mà người Tây phương nói kia cũng không nên sợ hãi, cũng không nên lo nghĩ, cứ theo phương pháp của Đại Sư Ấn Quang dạy chúng ta mà làm thì chắc chắn chính xác.

Đại Sư Ấn Quang dạy chúng ta "*tin sâu nhân quả*". Quý vị nhất định phải hiểu rằng, thiện pháp của thế xuất thế gian đều được xây dựng trên nền tảng của nhân quả. Đây là sự thật, người hiện nay gọi là chân lý. Nhân duyên quả báo là chân lý. Nhân thiện chắc chắn được quả thiện, nhân ác nhất định bị quả ác, nhân duyên quả báo không hề sót lọt. Học Phật thì Phật Bồ Tát, Tổ sư Đại đức là tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời không xây đạo tràng, đây là tấm gương tốt cho chúng ta. Đại Sư Ấn Quang cả đời ở nhờ đạo tràng của người khác, Ngài chính mình chế ra cho chính mình ba điều giới luật.

- Thứ nhất, không làm trụ trì.
- Thứ hai, không nhận đệ tử xuất gia.
- Thứ ba, không truyền giới.

Cả đời Ngài đã làm được, đời sống của Ngài rất tự tại, cả đời làm khách, không làm chủ. Tôi rất kính ngưỡng, rất ngưỡng mộ đối với Ngài, cả đời tôi học Lão Pháp Sư, cả đời tôi không có đạo tràng. Gần đây, Hồng Kông có nhân duyên, có một lầu chung cư muốn bán, tôi xem thấy rất vừa ý. Chúng ta thành lập "Học Hội Giáo Dục Phật Đà Hồng Kông" nhưng không có hội sở, muốn mua một hội sở. Bên đó có Cư sĩ Lại cùng tôi đàm phán nhưng chưa thành công, hôm nay gửi cho tôi một tờ điện tín. Tốt, chưa đàm phán thành công thì tôi cũng không muốn, chúng ta đem tiền mua căn chung cư đó mau đưa qua Đại Lục để cứu tai. Gần đây Đại Lục lại có xảy ra tai nạn. Cứu tai là quan trọng, còn quan trọng hơn so với xây đạo tràng nhiều. Trong Phật pháp thường nói: "*Cứu một mạng người còn tốt hơn xây tháp bảy tầng*", không nên

xây đạo tràng. Vì vậy, phải học tập với Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát là tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Học Phật nếu như muốn có thành tựu, tôi thường hay khuyên các đồng tu phải buông xả tự tư tự lợi, mỗi niệm quyết không vì chính mình mà lo nghĩ. Mỗi niệm vì chính mình, mỗi niệm nghĩ đến đạo tràng của chính mình thì sai rồi.

Các vị xem thấy đạo tràng Cư Sĩ Lâm hiện tại không tẻ, dường như rất thịnh vượng, vì sao nó có thể hưng vượng lên vậy? Các đồng tu cũ ở nơi đây đều biết, trước đây các đồng tu từ trên xuống dưới của đạo tràng này đều vì đạo tràng của chính mình mà lo nghĩ, nghĩ chính mình, nghĩ đến đạo tràng của chính mình nên không có thần hộ pháp, Phật Bồ Tát cũng không đến. Trong những năm gần đây, cư sĩ Lý Mộc Nguyên nhận trách nhiệm ở nơi đây, lãnh đạo mọi người, ông mỗi niệm vì chúng sanh mà lo nghĩ, mỗi niệm vì Phật pháp mà lo nghĩ. Ông nói Cư Sĩ Lâm không phải là Cư Sĩ Lâm của Singapore, mà là Cư Sĩ Lâm của toàn thế giới, cho nên Phật cũng đến, Long Thiên Hộ Pháp cũng đến, do vậy mới hưng vượng lên. Do đây có thể biết, hưng suy của đạo tràng là ở tâm lượng của bạn lớn hay nhỏ. Chúng ta xây đạo tràng này là vì chúng sanh niệm Phật của toàn thế giới. Ông nghĩ đến, thật sự cũng đã làm được, hiện tại đại khái mỗi một tuần lễ đều có rất nhiều đồng tu từ các khu vực quốc gia khác đến nơi đây để niệm Phật. Đạo tràng từ trên xuống dưới, những nhân viên phụ trách đều là người làm công quả, đều là vì những đồng tu bạn hữu mà phục vụ. Tôi cũng ở nơi đây vì mọi người phục vụ. Cho nên, đạo tràng này là thuộc về người của toàn thế giới, đối với cả thầy Phật pháp, đối với cả thầy thế giới làm ra công hiến chân thật. Đó mới là vĩ đại. Cho nên người ở khu vực này có phước báo, có duyên phận vì tất cả chúng sanh phục vụ. Xây dựng đạo tràng này tuy quy mô không lớn, nhưng có đạo phong, có học phong, hơn nữa vô cùng thù thắng, một môn thâm nhập. Điểm này hy vọng các đồng tu sơ học phải đặc biệt lưu ý.

Vào thời xưa, bất kể là Trung Quốc hay là Ấn Độ, Phật pháp hay thế gian pháp đều coi trọng sư thừa. Sư thừa tức là bạn có thầy, pháp môn này của bạn,

phương pháp tu học là học với người nào? Ai là người truyền cho bạn? Dứt khoát không thể nói không thầy mà tự biết, không có đạo lý này, từ xưa đến nay chưa từng nghe thấy. Nên học vẫn chân thật chắn chắn phải từng đời truyền cho nhau. Cho nên, học Phật chỉ có thể có một vị thầy, có hai thầy là hai con đường, ba thầy là đứng ở ngã ba, bốn thầy là đứng giữa ngã tư, bạn không biết theo ai, bạn làm sao có thể học thành công được?

Năm xưa tôi đã từng dạy ở Viện Phật Học, cũng có người mời tôi xây dựng Phật Học Viện, tôi cũng từng làm Viện trưởng Viện Phật Học. Sau này tôi hiểu rõ, tôi đã sai, cho nên đã sám hối trước Phật Bồ Tát. Suy nghĩ lại, những lời mà tiên sinh Phương Đông Mỹ năm xưa nói với tôi, tôi không hề để ý. Sau khi giác ngộ rồi thì mới biết, ngày đầu tiên tôi vừa tiếp xúc Phật pháp, thầy đã dạy cho tôi rồi, tôi đã quên sạch hết rồi. Thầy nói những gì với tôi vậy? Trường học hiện nay, thầy giáo không ra thầy giáo, học trò không ra học trò, bạn muốn đến trường để học kiến thức thì chẳng học được gì cả. Sau này tôi làm Phật Học Viện, tôi mới chợt vỡ lẽ ra. Phật Học Viện mở rất nhiều khóa trình, mời rất nhiều thầy giáo, thầy này nói cái này tốt, thầy kia nói môn kia hay, học trò nghe đến môn thứ hai thì thầy giáo phê bình môn đầu tiên, môn đầu tiên dạy “Kinh Di Đà”, môn thứ hai dạy “Kinh Kim Cang”, thầy dạy “Kinh Kim Cang” nói Tịnh Độ không hay, không thể thành tựu. Học trò đến hỏi tôi: “*Viện Trưởng, vậy phải làm sao? Rốt cuộc chúng con học “Kinh Di Đà” hay là nghe “Kinh Kim Cang”?*”. Tôi cũng ngớ người. Họ không phải tán thán lẫn nhau, không phải dung hòa lẫn nhau, mà bài xích lẫn nhau. Người nào cũng nói môn của mình hay, người khác đều không tốt. Từ đó về sau tôi không làm Phật Học Viện nữa. Viện Phật Học mời tôi dạy, tôi cũng không đi. Tại sao vậy? Có lỗi với con em người ta, tư tưởng của họ đã loạn cả rồi, tôi lại có thêm một con đường nữa, chẳng phải càng phiền phức sao? Cho nên tôi không đi. Chút thành tựu này của bản thân tôi là do còn may mắn dính được một chút duyên rìa của sư thừa, là học với một thầy. Học bao lâu vậy? Mười năm.

Thầy giáo truyền giới điều cho tôi có ba điều:

- *Điều thứ nhất, chỉ cho phép nghe một mình thầy giảng Kinh thuyết pháp thôi. Ngoài thầy ra, bất kỳ người nào giảng Kinh thuyết pháp cũng không được phép nghe.*
- *Điều thứ hai là bất kể đọc sách Phật hay đọc sách thế gian, chưa được sự đồng ý của thầy thầy đều không được đọc.*
- *Điều thứ ba, vì trước đây tôi đã học ba năm, những gì học được trong ba năm ấy thầy đều không thừa nhận, thầy đều bỏ hết. Bắt đầu từ hôm nay học lại từ đầu.*

Lúc đó, nghe thầy nói ba điều cam kết này thì cảm thấy vị thầy này thật độc đoán, thật chuyên quyền, bất kể đạo lý. Nhưng nghe nói vị thầy này rất hay, có đức có học, thế là cũng bèn tiếp nhận. Tiếp nhận ba điều này, cứ theo ba điều này nghiêm túc học tập. Học được ba tháng thì có cảm nhận, cảm thấy phương pháp này rất hay. Tại sao vậy? Phiền não giảm bớt, trí tuệ tăng trưởng. Không cho phép bạn nghe thì tai bạn đóng chặt, không cho bạn xem gì cả thì mắt cũng đóng kín rồi, chỉ được nghe mỗi một người, chỉ có thể tiếp nhận sự chỉ dạy của một người, đi một con đường, con đường này đã đi thông rồi. Cho nên ngày nay có người mời tôi đi giảng Kinh, tôi phải hỏi trước, đạo tràng đó học pháp môn gì? Những thầy nào đang dạy ở đó? Vừa nghe có rất nhiều pháp sư thì tôi cảm ơn, hay quá, các anh rất hay, rất hiếm có, tôi không đi được. Tôi đâu có nhiều thời gian để đi lên vết xe đổ chứ? Thế học hay Phật học nếu muốn thành tựu thì phải "*một môn thâm nhập, huân tu trường kỳ*", chắc chắn là thành công.

Đến khi nào mới có thể tham học vậy? Khai ngộ rồi. Có rất nhiều đồng tu hỏi, khai ngộ là như thế nào? Trạng thái khai ngộ đó có nói thế nào cũng không thể nói được, bạn cũng không cách gì thể hội được, nhưng tôi có thể chỉ ra một hình tượng gần giống, bạn dần dần mà thể hội. Người khai ngộ thì lục căn dứt khoát không bị sáu trần bên ngoài cảm dỗ; mắt thấy sắc, tai nghe

tiếng nhưng không bị cảnh giới bên ngoài cảm dỗ. Nếu như thấy sắc, nghe tiếng, trong tâm vẫn khởi tâm động niệm, vẫn còn ưa thích, vẫn còn ghét bỏ thì bạn vẫn chưa khai ngộ. Nếu bạn khai ngộ rồi thì tuyệt đối không bị cảm dỗ. Trong “Kinh Kim Cang” thường nói: *"Bất thủ u tướng, như như bất động"*, người đó là người khai ngộ. Tâm địa thanh tịnh, hoàn toàn không có mảy may ô nhiễm, cảnh giới bên ngoài tường tận phân minh, rõ ràng sáng tỏ, tuyệt đối không bị cảm dỗ, đây là tướng khai ngộ. Người khai ngộ thì tâm địa thanh tịnh, chỉ sinh trí tuệ, không sinh phiền não. Lục tổ Huệ Năng Thiền tông, lúc Ngài đi tham vấn Ngũ Tổ, Ngài nói với Ngũ Tổ: *"Trong tâm đệ tử thường sanh trí tuệ"*, đó là khai ngộ rồi! Chúng ta hiện nay là trong tâm đệ tử thường sanh tạp niệm, thường sinh phiền não, ngày ngày khởi vọng tưởng, chỉ có tham sân si mạn, vậy thì làm sao khai ngộ? Nên biết rằng, người khai ngộ không tạo nghiệp nữa, còn người chưa khai ngộ thì niệm niệm đều đang tạo nghiệp, làm sao có thể vãng sanh?

Thế giới Tây Phương nhìn thấy trang nghiêm thù thắng như vậy, có nhiều cái hay như vậy, chúng ta làm sao có thể đạt được? Trước tiên phải biết thành thật niệm Phật.

Tôi nói đạo tràng này thù thắng, có thể nói từ xưa đến nay, đạo tràng này là thù thắng nhất. Tôi nói lời này là dựa vào đâu vậy? Có phải là chính mình đang khoa trương chính mình không? Không phải, tôi thì thấy sao nói vậy. Niệm Phật Đường một câu Phật hiệu 24 giờ đồng hồ không gián đoạn, việc này thì không kỳ lạ, thế gian này có không ít niệm Phật Đường cũng làm được; nhưng giảng đường mỗi ngày giảng Kinh hai giờ đồng hồ, một năm 360 ngày không kém khuyết ngày nào, việc này thì rất khó làm được, hiện tại ở thế giới này không thể tìm ra. Càng khó được hơn nữa là đều giảng “Kinh Vô Lượng Thọ”, không hề giảng hai loại Kinh, mỗi ngày đều đang giảng “Kinh Vô Lượng Thọ”, ngày ngày nhận được huân tập của “Kinh Vô Lượng Thọ”. Đây là thế giới đệ nhất, chân thật là *"một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu"*. Ngày ngày nghe Kinh sẽ giúp đỡ bạn niệm Phật, ngày ngày giúp bạn niệm

Phật, ngày ngày giảng chỗ tốt của niệm Phật, ngày ngày giảng y chánh trang nghiêm của Thế giới Tây Phương khiến cho bạn tín tâm kiên định, nguyện tâm kiên định, một lòng cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, đây mới là thế giới chân thật đệ nhất, tìm nữa cũng không ra. Cho dù tìm được có nơi ngày ngày giảng Kinh nhưng cũng không phải chuyên giảng một bộ Kinh. Đạo tràng này chỉ giảng một bộ Kinh. Các đồng tu nghe tốt, bộ Kinh này nghe không chán, nghe qua từng lượt từng lượt, nghe một trăm lần, nghe một ngàn lần, nghe mười ngàn lần đều không chán. Tại vì sao nghe không chán? Mỗi biến đều có chỗ ngộ, mỗi biến đều là mới mẻ, đây chẳng phải là nói thường sanh trí tuệ hay sao?

Ngày nay, việc quan trọng nhất của chúng ta chính là "*sanh ngã quốc giả*", chúng ta làm thế nào sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc? Phải chân thật phát tâm, phải đem hết thảy thế gian này buông xả. Buông xả, xin nói với các vị, vạn nhất không nên hiểu lầm. Buông xả là buông xả ở nơi tâm, không phải buông xả ở nơi sự. Đồng tu Đại Lục có đem đến cho tôi tin tức, còn viết thư nói với tôi, họ nghe tôi giảng Kinh, nói phải nhìn thấu buông xả, họ nhìn thấu buông xả rồi, công tác cũng từ bỏ, mỗi ngày ở trong nhà niệm Phật, niệm đến sau cùng không có cơm ăn, cả nhà đều oán thán nên đến hỏi tôi phải làm sao. Tôi nói, tôi không có bảo bạn buông bỏ công việc, tôi bảo bạn buông bỏ là buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước ở trong tâm, không có bảo bạn buông bỏ công việc, bạn không có nghe lời của tôi cho rõ ràng. Nếu như Thích Ca Mâu Ni Phật buông xả thì Ngài không giảng Kinh, không nói pháp, vậy thì cũng không có Phật pháp. Ngài vẫn là giảng Kinh, nói pháp 49 năm, bốn ba khắp nơi, nhiệt tâm giáo hóa. Nơi sự thì không buông xả, trong tâm buông xả rồi, thân tâm thanh tịnh, không nhiễm một trần, một đời trải qua đời sống ba y một bát, buông xả hết. Buông xả là buông xả những thứ này, không phải đem công việc buông xả, không phải buông xả đi trách nhiệm, vậy thì bạn hoàn toàn sai lầm, đó là bạn trốn tránh trách nhiệm, bạn hiểu sai đi ý của



Phật. Trong kệ khai Kinh nói: "*Nguyên giải Như Lai chân thật nghĩa*", bạn làm sao có thể hiểu sai ý nghĩa của Phật?

Chúng ta phát tâm xuất gia, việc thứ nhất của người xuất gia là phải nỗ lực học tập, tu dưỡng phẩm đức, học vấn của chính mình. Có phẩm đức tốt, học vấn tốt mới có thể giáo hóa chúng sanh. Người xuất gia ở trong xã hội là thân phận như thế nào? Tôi cũng giảng nói rất rõ ràng, Thích Ca Mâu Ni Phật Ngài đã biểu diễn ra là nghĩa vụ (nghĩa vụ chính là không tiếp nhận báo đáp), nhà giáo dục xã hội đa nguyên văn hoá, người làm công tác giáo dục xã hội, đây là thân phận của Phật ở thế gian. Chúng ta làm đệ tử của Phật, học Phật thì phải biết thân phận của chính chúng ta. Đó là một người làm nghĩa vụ đa nguyên văn hoá, người làm công tác giáo dục xã hội, vậy thì bạn không sai. Chúng ta cần phải làm tốt phần công việc của chính mình, làm được viên mãn.

<sup>10</sup>Phần công việc này nếu như làm không được tốt, chúng ta chính là tội nhân của Phật Bồ Tát, làm sao xứng đáng với Phật Bồ Tát, làm sao xứng đáng với Tổ sư Đại đức, làm sao xứng đáng với sự chăm sóc cúng dường của bốn chúng đồng tu? Phải thường hay suy xét. Mỗi một đồng tu xuất gia phải chăm chỉ nỗ lực, phải hoằng pháp lợi sanh, dùng tâm chân thành, tâm từ bi của chính mình, vô tư, không điều kiện cúng dường tất cả chúng sanh, bố thí tất cả chúng sanh, thì giáo học của Phật pháp thúc đẩy ở thế gian này sẽ không có chướng ngại, không có khó khăn.

Phật pháp là giáo dục, giáo dục đa nguyên văn hóa, Phật pháp không phải tôn giáo. Các vị nhất định phải làm cho tường tận, làm cho sáng tỏ. Phật pháp dung hòa tất cả tôn giáo, viên dung hòa hợp. Trên Kinh Đại Thừa các vị thường xem thấy, có rất nhiều người lãnh đạo tôn giáo, Đại đức trong tôn giáo, bậc trưởng lão đều đang học Phật, đều là học trò của Thích Ca Mâu Ni Phật.

---

<sup>10</sup> Bất àu ã 110

Trên “Kinh Hoa Nghiêm”, chúng ta xem thấy Thắng Nhiệt Bà La Môn, Biên Hành Ngoại Đạo là lãnh đạo tôn giáo; trên “Kinh Địa Tạng” chúng ta xem thấy Bà La Môn nữ, đó là tín đồ của tôn giáo, đều tiếp nhận giáo dục của Phật Đà. Giáo dục của Phật Đà là giáo dục trí tuệ, là giáo dục đạo đức cao độ, tất cả chúng sanh phải nên học tập. Cho nên, giáo dục của Phật không có bất cứ giới hạn nào.

Chúng ta ở Singapore tu học truyền bá, hiện tại đã có ảnh hưởng rất tốt. Hung Đô Giáo mời chúng ta đến đó giảng Kinh. Tín đồ thánh chúng của họ đều là nghe tiếng Anh, tôi không cách nào đi, tôi phái Pháp sư Ngô Lâm đi. Chúng ta có một tổ phiên dịch nhỏ, đối với mặt ngôn ngữ không có chướng ngại. Tôi mời mấy vị bên đó đến chỗ của họ để lên lớp. Việc này chân thật là thực tiễn đa nguyên văn hóa, từ trước chưa từng làm qua. X-Lam Giáo thông báo với cư sĩ Lý Mộc Nguyên, yêu cầu tôi giảng Kinh, muốn tôi mang theo người phiên dịch. Chúng ta hôm nào cùng nghiên cứu, tiếp nhận lời mời của họ. Tương lai tôn giáo dần dần chân thật giao lưu lẫn nhau, đôi bên mời giảng Kinh. Kế hoạch của chúng ta phải thành lập Phật Học Viện. Phật Học Viện tương lai được phê chuẩn, chúng ta sẽ khai giảng và sẽ mời các tôn giáo khác đến học. Tôi đã có khái niệm này từ rất sớm rồi, tôi đã nói với Cư Sĩ Lý, chúng ta mời họ đến giảng khái luận tôn giáo, chúng ta phải có nhận biết đối với họ, phải hiểu rõ giáo nghĩa lý luận của tôn giáo họ, nghi thức của họ, cảnh giới tu học của họ, mời truyền giáo sư của họ đến vì chúng ta lên lớp. Chúng ta có ý niệm này nhưng vẫn chưa thực tiễn, họ mời chúng ta trước, họ cao hơn so với chúng ta, chúng ta không thể không tôn kính, không thể không bội phục. Việc này trên toàn thế giới thì Singapore làm trước nhất, vì toàn thế giới kiến tạo nền móng đa nguyên văn hoá, làm ra một tấm gương tốt nhất. Giới tôn giáo của Singapore cống hiến to lớn đối với toàn thế giới, tương lai trong lịch sử nhất định sẽ phải ghi lại. Đây là mở đầu giữa tôn giáo dung hòa hợp tác lẫn nhau, bắt đầu từ ngay nơi đây, cho nên nơi này là phước địa.

Mọi người nghe đến phước địa thì không nên phát cuồng, nếu có tai nạn, đại khái ở nơi đây vẫn không có vấn đề, có thể yên tâm mà đi tạo nghiệp, vậy thì bạn vẫn không thể trốn khỏi tai nạn. Nhất định phải đoạn ác tu thiện, nhất định phải phụng trì tam quy, ngũ giới, mười thiện. Chúng ta đề xướng bốn tốt là *"giữ tâm tốt, làm việc tốt, nói lời tốt, làm người tốt"*. Chúng ta phải thực tiễn bốn tốt, phải chân thật làm cho được, không phải hô hào khẩu hiệu. Hô hào hiệu không ích gì, nhất định phải làm được. Chúng ta qua lại với các tôn giáo khác, chúng ta là chân thành, vô tư, vô điều kiện phụng hiến cúng dường đối với họ.

Hôm qua cư sĩ Lý báo cho tôi một tin tức, trong khi ông đang thảo luận với những lãnh tụ tôn giáo này, thì có người ở trong giáo hội của Hồi Giáo hay là Ấn Độ Giáo nói: *"Pháp sư Tịnh Không rất ưa thích bố thí, chúng ta có khó khăn gì thì đi tìm ông ấy"*. Trưởng lão trong tôn giáo của họ nói với họ: *"Ý nghĩ này của các vị sai rồi. Nếu chúng ta có tiền thì phải cúng dường Pháp sư Tịnh Không, để ông ấy làm nhiều việc tốt. Ông ấy rất là công bình, không có lòng tư riêng"*. Các vị thử nghĩ xem, tương lai nhất định các tôn giáo khác sẽ đưa đồ cúng dường đến đây. Tôn giáo khác nhau, làm thế nào mà có thể không hòa hợp chứ? Cho nên viên dung hòa hợp, tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, việc này không phải chỉ là lý luận, mà quyết định có thể thực tiễn. Cho nên, tôi dạy mọi người rất đơn giản, nhất định phải nỗ lực mà làm, thiện tâm chân thành, lòng yêu thương chân thật, vô tư vô điều kiện bố thí cúng dường. Chỉ cần bạn làm cho được ba điều này, thì giáo học đa nguyên văn hóa quyết định không có chương ngại. Giáo học đa nguyên văn hóa chính là hoằng pháp lợi sanh, hiệu quả là an định xã hội, thế giới hòa bình, người người đều có thể kính yêu lẫn nhau, hòa thuận cùng ở với nhau, hợp tác lẫn nhau, mới có thể trải qua được đời sống hạnh phúc mỹ mãn chân thật. Đây là Phật pháp.

Phật pháp không phải là đàm huyền thuyết diệu, Phật pháp là dạy người trải qua đời sống hạnh phúc mỹ mãn. Các vị tỉ mỉ mà xem qua Kinh điển, nhất

là hiện tại chúng ta đang giảng “Kinh Hoa Nghiêm”. Tôi giảng giải với mọi người, mỗi câu mỗi chữ đều thực tiễn ngay trong đời sống, dạy chúng ta làm thế nào trải qua ngày tháng, làm thế nào làm việc, làm thế nào đối nhân xử thế tiếp vật. Đây là học vấn chân thật. Hiện tại chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực học tập mới lấy được tư cách bước vào cõi nước Phật tu học. Thế giới Cực Lạc là đại học Phật giáo, cửa lớn thường mở, chỉ cần chúng ta chân thật muốn đi. Muốn đi thì danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần, tham-sân-si-mạn thế gian này phải buông xả triệt để. Tôi mỗi ngày ở nơi đây dạy người, nhất định chính mình phải xả bỏ đi ý niệm không chế đối với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật. Cái ý niệm này là tất cả câu sanh phiền não của chúng sanh sáu cõi. Việc này không phải do học được, bạn thấy trẻ nhỏ mới hai ba tháng tuổi, chúng đã biết cầm lấy bình sữa, chúng muốn không chế nó, chúng không buông bỏ nó, việc này bạn có thể quán sát thấy. Đây là gì vậy? Tư tâm, tự tư tự lợi, nhà Phật gọi là “Câu Sanh Phiền Não”, là tập khí mang đến từ quá khứ. Tập khí này không tốt. Chúng ta giác ngộ rồi, tường tận rồi, triệt để buông bỏ. Sau khi buông bỏ thì tâm của bạn thanh lương tự tại, bạn không còn sanh phiền não, mà ngày ngày sanh trí tuệ. Nếu ý niệm này không thể buông bỏ thì trong tâm bạn liền sanh phiền não, không sanh trí tuệ, càng nghiêm trọng hơn so với đây là đối với tất cả người, tất cả vật luôn có ý niệm chiếm hữu. Chiếm hữu là tạo nghiệp, không chế là mê hoặc, do đó không thể không buông xả.

Nhất định phải buông xả, vì sao vậy? Mọi người đọc qua “Kinh Kim Cang”, trên “Kinh Kim Cang” nói: ***"Tam tâm bất khả đắc"***. Bạn phải chân thật hiểu rõ ***"tam tâm bất khả đắc"*** thì ý niệm không chế tất cả người và sự vật tự nhiên liền không còn. Nếu bạn tường tận các pháp nhân duyên sanh, phạm hễ là pháp nhân duyên sanh đều không có tự tánh, đương thể tức không, liễu bất khả đắc. Sau cùng “Kinh Kim Cang” nói: ***"Tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bào ảnh"***. Ý niệm chiếm hữu của bạn đối với tất cả người, sự, vật tự nhiên liền sẽ không còn. Bạn có thể đoạn dứt đi hai ý niệm này thì bạn được đại tự tại, bạn rất dễ dàng bước vào cửa Đại Thừa. Vào cửa Đại Thừa chính là

Đại Thừa Bồ Tát, không những siêu việt sáu cõi, mà còn siêu việt mười pháp giới. Do đây có thể biết, Phật Bồ Tát cùng phạm phu cách nhau một niệm. Một niệm này bạn không thể buông xả thì bạn là phạm phu, ý niệm đó bạn buông xả rồi thì chính là Phật Bồ Tát. Chúng ta niệm Phật vãng sanh mà không thể vãng sanh là quyết định ở cái niệm này.

Những lời nói này dường như là lời ngoài đề. Không sai, với đề cũng chỉ được nơi quan hệ. Tại vì sao nói nhiều lời như vậy? Có một số đồng tu từ bên ngoài đến, có người từ Hắc Long Giang đến, xa đến như vậy, rất không dễ dàng đến nơi đây ở mấy ngày, nếu tôi không nói với họ thì tôi có lỗi với họ. Các vị đồng tu ở Singapore thì thường nghe, nghe rồi không làm được, cho nên nói thêm vài lần, nghe vài lần vẫn là việc cần làm, vì không làm được mà. Các vị làm được rồi thì tôi sẽ không nói. Nếu chưa làm được thì ngày ngày phải nói, đây chính là huân tu thời gian dài. Không làm được thì phải thường hay nghe, không nên nói là lời nói này tôi đã nghe không ít lần rồi, không cần phải nghe thêm nữa, vậy thì bạn vĩnh viễn đọa lạc. Phải nên biết, tuy là không làm được, nhưng nghe nhiều, chịu nghe, nghe đến tám năm, mười năm thì tự nhiên tâm liền thay đổi, liền sẽ làm được. Đây là kinh nghiệm của tôi. Tôi vốn dĩ cũng là phạm phu, mọi thứ không thể buông xả, mọi thứ đều chấp trước, thế nhưng tôi chịu học, tôi nghe lời của thầy. Lão sư bảo tôi làm, tôi luôn miễn cưỡng làm, làm lâu rồi thì tự nhiên một chút miễn cưỡng cũng không có, liền sẽ làm được rất tự tại, rất an vui, mới biết được đây là trải qua đời sống của Phật Bồ Tát.

*(Nguyện thứ mười, “Thần túc thông nguyện”)*

Phía sau đây là nguyện thứ mười. Nguyện thứ mười chỉ có một câu "**Giai đắc thần thông tự tại Ba La Mật đa**". Câu này là "Thần túc thông nguyện". Trước tiên chúng ta giảng về danh từ "*thần thông*".

Người thế gian có quan niệm sai lầm đối với thần thông, đại khái cho rằng như trên "Tây Du Ký", Tôn Ngộ Không có 72 phép biến hóa, đó gọi là thần thông. Điều này không sai, 72 phép biến hóa đích thực là thuộc về thần túc thông, thế nhưng bản ý của thần thông không hiện rõ ra. Thông là thông đạt, ý nghĩa là không có chướng ngại, nói đến chỗ cứu cánh là bạn có thể thông đạt đối với đạo lý của vũ trụ nhân sanh, đối với khoảng vũ trụ vô lượng vô biên, (hiện tại gọi là tinh cầu). Nếu nói sâu hơn một chút, vô lượng vô biên không gian duy thứ khác nhau bạn đều có thể thông đạt tường tận. Đây là ý của thông. Thế xuất thế gian nhân duyên quả báo, vô lượng vô biên biến hóa, bạn cũng có thể thông đạt tường tận, đây gọi là thần thông.

Thần là thần kỳ, siêu việt thường thức của người thế gian chúng ta. Chúng ta không có cách gì hình dung được loại năng lực này, nên nói là thần thông. Thần chính là không thể nghĩ bàn, năng lực này của họ không thể nghĩ bàn, chúng ta không cách gì tưởng tượng ra được. Hiện tại chúng ta gọi là công năng đặc dị cũng là nói sự việc này. Công năng đặc dị cũng tốt, 72 phép biến hóa cũng tốt, thế nhưng đều không tận hết "thần thông". Bản ý của danh tướng này, Phật nói với chúng ta, loại trí tuệ năng lực này là chính chúng ta vốn dĩ đầy đủ, không phải từ bên ngoài đến, cho nên chư Phật Như Lai trên quả địa, những đức năng này mỗi một người chúng ta trong tự tánh vốn sẵn đầy đủ. Chúng ta rất đáng thương, tuy là có nhưng hiện tại không khởi được tác dụng. Cũng giống như bạn có rất nhiều tiền, bạn gửi ngân hàng mấy trăm vạn nhưng trên người một xu cũng không có, đi ra ngoài gọi xe bus người ta cũng không cho bạn đi, vì không có tiền. Hiện tại chúng ta biến thành người như vậy. Trong tự tánh tuy là đầy đủ vô lượng trí tuệ đức năng, hiện tại là hồ đồ ngu muội, cả thân phiền não, ngày ngày tạo nghiệp, năng lực đi đâu rồi? Phật nói với chúng ta, năng lực này của bạn bị chướng ngại.

Việc chướng ngại tuy rất nhiều, quy nạp lại không ngoài hai loại lớn, nhà Phật gọi là phiền não chướng và sở tri chướng. Hai loại chướng ngại này làm cho trí tuệ đức năng của bạn thấy đều bị chướng ngại mất, tuy có nhưng

không khởi tác dụng. Phật Bồ Tát từ bi, dạy bảo chúng ta trừ bỏ đi chướng ngại. Phật Bồ Tát chỉ có thể dạy chúng ta trừ bỏ đi chướng ngại mà thôi, các Ngài không thể giúp chúng ta trừ bỏ đi chướng ngại. Đạo lý sự thật này nhất định phải hiểu. Tại vì sao các Ngài không thể giúp chúng ta trừ bỏ đi chướng ngại? Chướng ngại là do chính chúng ta tạo ra, không phải các Ngài tạo. Ta tự làm tự chịu, chính mình tạo tác thì chính mình phải đem nó trừ bỏ, bất cứ một người nào đều không có cách gì giúp bạn giải trừ. Đây là chân lý. Cho nên, chư Phật Bồ Tát đại từ đại bi chỉ có thể làm được cho chúng ta hai chữ chính là "**Khai Thị**". Khai thị chính là giáo dục, nhắc nhở chúng ta nhận biết chính mình, hiểu rõ chính mình, nên gọi là "*tự tri tất minh*", Phật chỉ có thể làm được việc này.

Làm thế nào đem chướng ngại trừ bỏ? Chúng ta chính mình không hề biết có chướng ngại. Phật vừa nói ra, chúng ta liền biết được là chúng ta có chướng ngại. Chúng ta hiểu rõ rồi, khai mở trí tuệ, làm sao trừ bỏ đi chướng ngại? Phật làm ra tấm gương cho chúng ta thấy, đó gọi là "**Thị**". Thị là thị phạm, cho nên trên Kinh Phật thường hay dạy cho chúng ta, muốn học Ngài thì phải "*thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói*". Nói chính là khai, diễn chính là thị, làm mô phạm, làm tấm gương.

Trước đây mấy ngày, Đại sứ Trung Quốc đóng ở Singapore - ông Trần đến thăm viếng chúng ta. Ông hỏi: "*Pháp sư! Hiện tại đề mục Kinh của Ngài giảng là gì?*". Tôi nói, chúng tôi có một tổng đề mục là "**Học vì nhân sư, hành vì thế phạm**". Ngày nay chúng ta giảng Kinh không lìa khỏi tám chữ này, bao gồm tất cả Kinh đều là từ nơi phương hướng này, từ con đường này để truy tìm, để học tập.

Sư là gương mẫu, phạm là mô phạm. Chư Phật Bồ Tát, Tổ sư Đại đức là gương mẫu, là mô phạm tốt nhất cho tất cả chúng sanh, cho nên chúng ta tôn xưng Thích Ca Mâu Ni Phật là "*Thiên Nhân Chi Đạo Sư*". Chúng ta tuân thủ giáo huấn của Phật, thì chúng ta xem ý niệm trong lòng chúng ta nghĩ tưởng

có thể làm ra tấm gương tốt cho tất cả đại chúng thế gian hay không? Nếu như cách nghĩ, cách nhìn này không thể vì xã hội đại chúng này làm ra tấm gương tốt, thì cách nghĩ cách nhìn này phải phế bỏ, phải buông bỏ đi; nếu có thể làm ra tấm gương tốt cho chúng sanh thì được. Đạo tràng phải làm ra tấm gương tốt nhất cho tất cả đạo tràng; cá nhân phải làm ra tấm gương tốt nhất cho mỗi cá nhân; đồng tu tại gia, gia đình của chúng ta phải làm ra tấm gương tốt nhất cho mọi gia đình. Đây gọi là học Phật. Chúng ta phải thường giữ tâm này, thường giữ ý niệm này, thường như giáo tu hành.

Tu hành là gì? Hành là hành vi, ý niệm tư tưởng là hành vi của ý nghiệp, ngôn ngữ là hành vi của khẩu nghiệp, tạo tác của thân thể là hành vi của thân nghiệp; hành vi ba nghiệp có sai lầm thì phải mau đem nó sửa đổi lại, đây gọi là tu hành. Mọi người vạn nhất không nên hiểu lầm, hiểu sai đi ý nghĩa của hai chữ tu hành này. Như thế nào gọi là tu hành? Ngày ngày đọc Kinh là tu hành, ngày ngày lạy Phật là tu hành, trong miệng đọc Kinh nhưng trong lòng nghĩ tưởng xằng bậy, thân thể đang lạy Phật nhưng trong lòng vẫn tưởng con người kia đã có lỗi lầm với mình, ta phải làm sao chỉnh lý họ, vậy thì làm sao gọi là tu hành? Thấy đều sai lầm! Ngày nay mọi người tu hành chỉ nghiêng nặng ở hình thức, không có thực chất. Hình thức làm được tốt rồi, nếu như không có thực chất, đó chính là lúc trước lão sư Lý nói: *"Đáng sanh tử thế nào thì phải sanh tử như thế đó"*, vẫn phải sanh tử! Pháp sư Từ Vân Quán Đảnh nói: *"Một ngày niệm một vạn danh Phật hiệu vẫn là phải đọa địa ngục A Tỳ"*. Chúng ta nhất định phải hiểu, ý nghĩa chân thật của tu hành là tu sửa tất cả hành vi sai lầm của chúng ta, đó mới gọi là tu hành. Tu hành không chú trọng hình thức, mà phải thật làm.

Tự viện đạo tràng chú trọng hình thức, đó là biểu diễn xướng kịch cho người chưa bước vào cửa Phật, để họ xem thấy thì biết Phật giáo là như vậy, giáo học của Phật giáo là như vậy, để cho họ sanh khởi tín tâm, tiếp dẫn họ đến học Phật, cho nên cần phải biểu diễn. Phải hiểu được, biểu diễn là tiếp dẫn chúng sanh. Chúng ta niệm Phật, trong lòng niệm Phật thì tốt, không cần làm



ra kiểu dáng học Phật, hà tất phải cầm xâu chuỗi, giả làm kiểu dáng của Phật. Cầm xâu chuỗi là để làm gì? Là để hóa tha, là đại từ đại bi lợi ích chúng sanh. Bạn đi trên đường, bạn đi xe công cộng, bạn ở nơi đó niệm A Di Đà Phật, bạn niệm người khác nghe đều chán ghét. Nên niệm bằng cách nào vậy? Miệng đang động nhưng không nên có tiếng, Kim Cang trì, "*A Di Đà Phật, A Di Đà Phật*", không nên có âm thanh, để người khác xem thấy miệng bạn đang động, trên tay cầm xâu chuỗi, "*oh, người này đang niệm Phật*". Nhìn thấy hình tượng đó của bạn, họ liền có ấn tượng, trong A Lại Da thức của họ ghi lại chủng tử này, bạn liền độ họ rồi, cho nên đây là độ chúng sanh. Chính mình thật làm, không có hình thức này thành tựu như nhau, có hình thức này là tiếp dẫn chúng sanh, là thay Phật Bồ Tát chiêu sinh. Nhà Phật không có chiêu sinh, chiêu sinh - khẩu khí này quá lớn, còn gì bằng? Chư Phật Bồ Tát đều khiêm tốn, cho nên nói "*chỉ văn lai học, vị văn vãng giáo*". Bạn thấy, Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời giảng Kinh nói pháp, có lúc nào dán lên một tấm quảng cáo chiêu sinh không? Không có, không hề có quảng cáo. Làm sao người biết mà đến? Học trò tự tìm đến, không phải Phật ra bên ngoài tìm. Phật nói, ta chính mình không được, vô đức vô năng, không có trí tuệ, ta làm sao dám làm thầy của ông? Các Ngài đều khiêm tốn đến như vậy. Cho nên, học trò có được chỗ tốt từ nơi thầy, phải hướng đến người khác giới thiệu thầy của mình. Giới thiệu vẫn còn không thể nói rõ, nói rõ thầy không đồng ý, nên chỉ có thể ám thị. Ám thị là gì vậy? Chính là làm ra kiểu dáng để người khác xem, để cho người khác sau khi thấy rồi, họ đến hỏi, đến thỉnh giáo với bạn, bạn lại giới thiệu cho họ, có như vậy họ mới chân thật phát tâm học tập, dùng chân tâm đến học. Phát quảng cáo mời đến thì chưa hẳn là thật tâm, không đáng tin. Phật pháp dạy bảo chúng ta, khuyến hóa chúng sanh đều là dùng cảm hóa thâm lặng, vì vậy có thể nhận được hiệu quả rất tốt. Chúng ta phải hiểu được, phải làm ra tấm gương tốt cho người khác xem.

Có không ít Phật Bồ Tát hóa hiện ở thế gian này, thường hay đi vào chợ để độ người (người nước ngoài gọi là market, hiện tại chúng ta gọi là siêu thị).

Độ bằng cách nào vậy? Ngày ngày đi dạo ở nơi đó, mọi thứ hàng hóa đều thấy được rõ ràng, nhưng không mua một thứ nào. Mỗi ngày đi sẽ bị người phát hiện, "*oh, con người này kỳ lạ, ngày ngày đến xem, từ trước đến giờ chưa từng mua đồ*", liền sẽ có người thỉnh giáo. Thường hay đi thì mọi người quen mặt, ngay người bán hàng cũng biết mặt. Họ đến hỏi, Bồ Tát liền giảng Kinh nói pháp, ta ngày ngày đến xem là tu huệ, mọi thứ ta đều tường tận, mọi thứ đều biết rõ, ta tăng thêm trí tuệ; mọi thứ ta đều không mua là ta tu định, ta không động tâm, ta ở nơi đó định huệ song tu. Đó là đạo tràng của chúng ta, ta đến nơi đó là thành tựu định huệ của ta. Đó chẳng phải là hoằng pháp lợi sanh hay sao? Mọi người vừa nghe, đều không khai ngộ sao? Khi các vị xem thấy các thương phẩm đó đều là khởi tâm động niệm, cái này muốn mua, cái kia cũng muốn mua, trong tâm loạn lên hết. Chính mình khổ cực kiếm được một ít tiền, toàn bộ bị người lừa đi mất, đã không có định, lại không có huệ. Bồ Tát ở trong chợ, ngày ngày đi dạo ở trong đó là tu định tu huệ, giáo hóa chúng sanh, vậy thì làm sao giống nhau chứ? Cho nên các Ngài không có định pháp để nói, các Ngài tùy loại hiện thân, tùy duyên nói pháp, khởi tâm động niệm đều là lợi ích chúng sanh, đều là giúp chúng sanh giác ngộ, giúp chúng sanh hồi đầu, nhất cử nhất động của các Ngài đều là "*thần thông tự tại*".

**"Ba La Mật Đa"**, ý nghĩa của câu này là viên mãn, thần thông tự tại của họ đều đạt đến cứu cánh viên mãn. Ai làm đến được? Thành thật mà nói, mỗi một người chúng ta đều có thể làm đến được, khi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc rồi thì làm được viên mãn. Hiện tại chúng ta vẫn chưa đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, nếu như chúng ta chân thật có thể buông xả, có thể nhìn thấu....

Hai chữ "*nhìn thấu*" này cũng phải làm cho rõ ràng, làm cho tường tận. Nhìn thấu chính là chân thật thấu suốt gọi là nhìn thấu, nó là thuộc về huệ. Buông xả là quyết định không có chấp trước. Không phân biệt, không chấp trước là thuộc về định, buông xả là định, nhìn thấu là huệ. Đối với chân tướng sự thật, đặc biệt là nhân duyên quả báo, chân thật làm rõ ràng, làm cho tường

tận rồi, bạn tự nhiên không tạo nghiệp. Vì sao vậy? Biết được tạo nghiệp sẽ có quả báo. Khởi tâm động niệm, phía trước tôi đã nói qua với các vị đồng tu, trên “Kinh Địa Tạng” đã nói qua, hiện tại sáng sớm mỗi ngày cùng nói chuyện với mọi người, có đồng tu yêu cầu tôi giảng lại Cảm Ứng Thiên một lần nữa, cho nên hiện tại chúng ta đều dùng câu nói của “Cảm Ứng Thiên” để cùng thảo luận.

Người xưa thường nói: *"Ngảng đầu ba thước có thần minh"*. Lời nói này không phải mê tín, mà thật có. Không chỉ *"ngảng đầu ba thước có thần minh"*, mà ở trong thân thể của chúng ta cũng đã có thần minh. Hôm nay chúng ta đi tham quan Đạo giáo, Đạo giáo nói Tam Thi Thần ở ngay trong thân thể của chúng ta, Thượng Thi Thần ở trên đầu chúng ta, Trung Thi Thần ở nơi ngực chúng ta, Hạ Thi Thần ở nơi tay chân chúng ta, cho nên khởi tâm động niệm bên trong chúng ta, dù ý niệm cực kỳ vi tế họ cũng đều biết được. Mỗi lần đến ngày canh thân (chính là hai tháng có một lần). Ngày trước Trung Quốc dùng giáp tí, một giáp tí là 60 ngày (chính là hai tháng), trong một giáp tí có một canh thân. Họ sẽ trình báo với Ngọc Hoàng Đại Đế là trong hai tháng này, bạn khởi tâm động niệm là ý niệm gì. Cho nên, khởi tâm động niệm của chúng ta thiên địa quỷ thần đều biết được, hơn nữa ở nơi đó còn có án kiện, đều có ghi chép. Ở nơi vua Diêm La có một phần án kiện, Đạo Lợi Thiên Chủ có một phần án kiện, còn có những thần minh chuyên môn quản lý trừng phạt cũng có án kiện. Nhờ đâu mà chúng ta biết được? Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói, mỗi một người khi vừa sanh ra liền có hai vị thần thường hay theo bạn, một vị gọi là Đồng Danh, một vị gọi là Đồng Sanh. Hai vị thần này ở ngay bên vai trái và vai phải của chúng ta, không rời khỏi phút giây nào, chúng ta có tin hay không? Nếu như bạn tin tưởng thì quyết định không dám làm càn làm quấy, vì bạn biết được rằng, khởi tâm động niệm, nhất cử nhất động đều bị thần minh giám sát, bạn tự nhiên không dám tạo nghiệp, bạn liền sẽ hoan hỷ tu thiện. Vì sao vậy? Vì tu thiện tốt. Những vị thần này mỗi hai tháng đều sẽ lên báo cáo một lần.

Chúng ta hành thiện, tâm thiện hành thiện thì tự nhiên có quả báo tốt. Phước báo nhân thiên quyết định không cần, cõi nhân thiên không phải là nơi tốt để nghĩ đến. Phước trời người, chúng ta tỉ mỉ quán sát, làm gì là hưởng phước? Chỉ là chịu tội. Chân thật hưởng phước là tiêu giao tự tại, đó mới gọi là hưởng phước. Người giàu sang thế gian, bạn nghĩ xem, phải thù đáp bao nhiêu? Việc này hiện tại chúng ta có thể xem thấy, ngày ngày họ phải đi gặp rất nhiều người để bắt tay, người không ưa thích cũng phải nắm bắt tay một cái, bạn thấy việc này thật phiền phức, mệt chết người. Rất nhiều trường hợp thù đáp không thể không đi, nhất là hiện tại hội họp quá nhiều, tôi thấy việc này rất là ngại. Cho nên, phước báo là thanh phước thì tốt, hồng phước không nên hưởng. Thanh phước tốt, thanh tịnh tự tại, chân thật là một đời sống ngay trong định huệ, không nên sống trong phiền não, không nên sống trong thù đáp. Lấy thù đáp, lấy phiền não trải qua đời sống thì không thể nào không đọa lạc, không chỉ là tu học Phật pháp không thể thành công, mà thế pháp cũng không thể thành tựu, "*Ba La Mật Đa*" thì càng không cần phải nói.

Khi nói đến thần thông, nói đến cái nhỏ, thần thông tự tại tùy theo công phu định huệ của bạn sâu hay cạn mà có lớn nhỏ, độ sâu khác nhau. Ở nhân gian của chúng ta, có số ít do phước báo mà được, có một số do tu được. Ở trên Kinh Phật nói, bạn có thiên định thì bạn liền có thần thông, bạn liền có năng lực này. Năng lực lớn hay nhỏ là tùy theo sức định của bạn sâu hay cạn. Sức định càng sâu thì phạm vi bạn biết được càng rộng, cũng có thể biết được rất tường tận. Cho nên, thế gian này có rất nhiều lời tiên đoán. Việc tiên đoán này là căn cứ vào cái gì? Khi tôi còn nhỏ, rất hiếu học, cũng thích hỏi, chính vì việc này mà tôi đã từng thỉnh giáo qua với Đại Sư Chương Gia, thỉnh giáo qua với lão cư sĩ Lý Bình Nam. Trả lời của các Ngài là giống nhau, bao gồm tất cả căn cứ của lời tiên đoán không ngoài hai loại lớn.

Một loại là số học, như Trung Quốc thời xưa cũng có rất nhiều lời tiên đoán căn cứ theo "Kinh Dịch". "Kinh Dịch" là số học, từ trên số lý mà phán đoán. Hiện tại mọi người đều biết, giữa thế kỷ mười sáu, lời tiên đoán của ông

Nostradamus người Pháp cũng là số học. Ông tinh thông thiên văn, ông xem thấy người phương Tây nói thuật chiêm tinh (thuật chiêm tinh là số học cao thâm), phán đoán là ngày 18 tháng 8 năm nay, mười hành tinh hội tụ lại một nơi. Việc này vào 400-500 năm trước, ông có thể tính ra được vận hành tinh cầu của thái dương hệ, cho nên lời dự đoán này là căn cứ vào số học. Căn cứ số học không thể hoàn toàn nương vào, có khi thì tính sai lầm, chỉ cần sai lầm rất nhỏ thì có biến đổi khác nhau rất lớn.

Ngoài ra còn có một loại nữa là Thiên định, trong định đích thân thấy được cảnh giới, vậy thì không có sai biệt. Thế nhưng, việc này ít. Trong định có thể xem thấy cảnh giới này, mức độ đáng tin này thì cao.

Thế nhưng hiện tại chúng ta phát hiện có một số dự ngôn, không phải số lý, cũng không phải thiên định, mà là từ cốt đồng mà có. Việc này không phải tự lực, mà là nhờ lực bên ngoài đến, vậy thì có đáng tin được hay không? Rất khó nói, phù đồng đoán quẻ của Trung Quốc là nhờ vào lực ngoài.

Ngày trước tôi ở Đài Loan. Đài Loan có một Duyên Huyền Học Xã, trong đó có mấy người tôi quen biết, họ thường hay phù đồng. Tôi đến tham quan qua. Sau khi tham quan rồi tôi rất hoài nghi, nên tôi thỉnh giáo với Đại Sư Chương Gia là việc đó có đạo lý hay không? Tôi nói lúc tôi còn rất nhỏ, khoảng 11-12 tuổi, đi học ở Phúc Kiến, phong trào bốc đồng của Phúc Kiến rất thịnh, thế nhưng phù đồng đó tôi xem thấy thì tôi tin tưởng, vì sao vậy? Sa bàn có hai người phù, không phải là một người, hơn nữa hai người phù đồng này phần nhiều đều không biết chữ, họ tùy tiện tìm những người kéo xe ngoài đường, người bán nước, bán củi, mời họ đến bốc đồng. Họ phù rất chậm, chữ viết trên bàn đồng thì rất qui củ, chúng tôi đứng bên cạnh xem đều nhận biết, đại khái một giờ đồng hồ chỉ có thể viết được ba mươi đến bốn mươi chữ thôi, phần nhiều đều là thi từ kệ tụng. Chúng tôi đứng bên cạnh thấy được rất rõ ràng. Thế nhưng tôi xem thấy ở Đài Loan thì tôi không tin tưởng, vì sao vậy? Phù đồng là một người làm hết, người khác thì không làm được, vậy thì không

linh, hơn nữa tôi ở bên cạnh xem rất lâu, nhưng một chữ cũng không nhìn ra, chỉ thấy cây viết cứ dao động, tốc độ dao động rất nhanh, trong miệng họ niệm không được mấy phút thì bên dưới ghi chép viết ra mấy ngàn chữ. Tôi đem sự việc này nói với Đại Sư Chương Gia. Đại Sư Chương Gia nói với tôi, phù đồng linh quỷ giả mượn danh nghĩa của thần tiên Phật Bồ Tát, họ cũng đến tu công đức, làm một chút việc thiện, phần nhiều là khuyên người hành thiện, tuyệt đối không phải là Phật Bồ Tát, cũng không phải Thượng đế, phần nhiều là giả mạo Tế Công, tuyệt đối không phải là Tế Công. Thế nhưng những linh quỷ này đều không phải là quỷ xấu, đều được xem là quỷ tốt, quỷ thiện, họ cũng có một số thần thông nhỏ, cho nên những việc nhỏ họ cũng nói được rất chuẩn, việc lớn thì nói năng xằng bậy, lừa gạt người. Những việc rất gần, những việc của ba ngày, năm ngày thì nói được rất chuẩn, rất linh, nếu như những việc mấy năm, mấy chục năm thì nhất định không đáng tin. Họ nói rồi cũng không chịu trách nhiệm, bạn cũng không tìm ra được họ. Sau cùng, Đại Sư Chương Gia nói với tôi một câu: "*Mãn Thanh mất nước là do ở phù đồng*". Từ Hy Thái Hậu rất tin vào việc này, việc lớn của quốc gia là bóc kê hỏi đồng thỉnh thị, làm cho quốc gia bị mất đi. Cho nên người xưa chúng ta có một câu nói: "*Quốc gia muốn hưng thì nghe ở dân, muốn mất đi quốc gia thì nghe ở thần*". Nghe theo quỷ thần thì sẽ bị mất nước, nghe lão bá tánh thì quốc gia sẽ hưng vượng. Lão tổ tông của chúng ta, cổ thánh tiên hiền có trí tuệ, không mê tín. Cho nên, những lời tiên đoán này của nước ngoài chỉ có thể cung cấp làm tham khảo, cảnh giác, có thể tin tưởng hay không? Nếu bạn tin tưởng thì bạn bị quỷ thần lừa gạt.

Cảnh giác của chúng ta là càng có tai nạn thì càng phải đề cao tâm cảnh giác, đoạn ác tu thiện. Chúng ta là đệ tử Phật, chúng ta khẳng định Phật là một người trí tuệ cao độ cứu cánh viên mãn, Ngài đối với vũ trụ nhân sinh quá khứ, hiện tại, vị lai thấy được rất rõ ràng, rất tường tận. Ngài nói với chúng ta, hư không pháp giới tất cả chúng sanh là "*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*", lại nói với chúng ta là "*tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*", lại nói với chúng ta là

"y báo tùy theo chánh báo chuyển". Chúng ta tuân thủ những nguyên lý nguyên tắc này, liền biết được cách hóa giải những tai nạn này, vì sao vậy? Bạn biết được tai nạn này vì sao mà hình thành, do đâu mà ra, chỉ cần bạn đem nghiệp nhân này giải trừ hết, quả báo tự nhiên liền thay đổi. Cho nên Phật pháp có đại đạo lý trong đó, quyết định không phải mê tín. Cá nhân có thể đoạn ác tu thiện thì sẽ cải tạo vận mạng của chính mình. Người cả nhà có thể đoạn ác tu thiện thì bạn liền cải tạo gia vận của bạn; xã hội này, khu vực này số đông người đều có thể học Phật, đa số người đều có thể đoạn ác tu thiện, tin tưởng nhân quả thì khu vực này sẽ không bị nạn. Đây là đạo lý nhất định. Cho nên, quyết không thể nói tai nạn là tai hại của thiên nhiên, không có đạo lý này, như vậy là nói không thông. Tai hại thiên nhiên cũng là nghiệp lực thiện ác của con người chiêu cảm mà đến. Muốn giải trừ những tai nạn này, hóa giải kiếp nạn này, mỗi một đồng tu chúng ta đều có trách nhiệm, đến khắp nơi khuyên người tin tưởng nhân quả, khuyên người đoạn ác tu thiện. Người có thể tiếp nhận càng nhiều, người quay đầu càng nhiều, người hướng thiện càng nhiều thì khu vực này tai nạn sẽ không còn.

*(Nguyện thứ mười một: "Biến cúng chư Phật nguyện")*

**<sup>11</sup>Kinh văn: "U nhất niệm khoảnh, bất năng siêu quá, ức na do tha, bách thiên Phật sát châu biến tuần lịch, cúng dường chư Phật giả, bất thủ chánh giác".**

Đây là nguyện thứ mười một: "*Biến cúng chư Phật nguyện*". Nguyện phía trước là "*thần túc thông nguyện*" chúng ta đã đọc qua, đây là chân thật được đại tự tại. Sau khi được tự tại, nhất định phải biết tu học, tích lũy công đức, Đại đức xưa thường hay khuyên dạy chúng ta tích lũy công đức. Hai sự việc này duyên rất thù thắng, không thể hơn cúng dường chư Phật. Có loại năng

---

<sup>11</sup> Bất đầu đĩa 111

lực này mới có thể biến cúng chư Phật. Trong đoạn Kinh văn này: "*Châu biến tuần lịch cúng dường*", "*châu biến tuần lịch*" là "*thần túc thông*", "*cúng dường*" mới là nguyện thứ mười một - "*biến cúng chư Phật nguyện*", cho nên trong câu này có hai ý nghĩa, chúng ta phải phân ra để đọc.

"*Châu biến tuần lịch*" hoặc "*châu biến cúng dường*" là hai ý nghĩa. Có được loại năng lực này mới có thể ở trong thời gian rất ngắn, "*nhất niệm khoảnh*", không cần phải phí rất nhiều thời gian.

"*Nhất niệm khoảnh*" rốt cuộc là thời gian dài bao lâu vậy? Trong chú giải của người xưa nói, chữ "*niệm*" này tiếng Phạn chính là sát na, Trung văn chúng ta dịch là "*niệm*", dịch là một niệm. Một niệm chính là một sát na. Một sát na là thời gian bao lâu? Trong sách xưa có nói, một khảy móng tay có 60 sát na. Các vị tưởng tượng xem, đây là một khảy móng tay, một phần 60 của một khảy móng tay gọi là một niệm, có thể thấy được thời gian này rất là ngắn. Một khảy móng tay không đến một giây, chúng ta liên tục khảy nhanh, đại khái một giây có thể khảy đến bốn lần, một phần tư của một giây là 60 sát na. Thời gian này là tương đối rất ngắn, họ có năng lực "*siêu quá ức na do tha bách thiên Phật sát*". Chúng ta phải tỉ mỉ, bình lặng mà tư duy, tốc độ năng lực này đích thực là không thể nghĩ bàn, gần như là khởi tâm động niệm liền châu biến mười phương ba đời tất cả cõi nước chư Phật. Chúng ta thử nghĩ xem, việc này người nào có thể làm đến được? Trên Kinh Phật nói với chúng ta, đây là cảnh giới của Pháp Thân Đại Sĩ, Phật Bồ Tát trong mười pháp giới đều không có được năng lực này. Phật Bồ Tát trong mười pháp giới cũng có năng lực tham phỏng các cõi nước chư Phật, thế nhưng phạm vi không rộng lớn đến như vậy, cõi Phật không nhiều đến như vậy, hơn nữa thời gian phải rất dài, không thể nào ở trong khoảng một niệm liền châu biến mười phương cõi nước chư Phật. Việc này Bồ Tát kiến tánh (chúng ta thường gọi Pháp Thân Đại Sĩ) mới có thể làm được.



Vì sao nói Pháp Thân Đại Sĩ có thể làm được? Chúng được pháp thân thanh tịnh, khởi tâm động niệm tương ứng với pháp tánh. Pháp tánh không chướng ngại, trên “Kinh Hoa Nghiêm” chúng ta đọc thấy *“lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”*, họ làm được. Do đây có thể biết, trên Kinh cùng với chúng ta nói là *“sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả”*, câu nói này bao gồm chúng ta trong đó.

Lần trước tôi đã đặc biệt nói rõ với các vị, chúng ta làm thế nào ở ngay trong cuộc sống thường ngày mới có thể quyết định được sanh Tịnh Độ, quyết định phải vãng sanh. Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, phẩm vị đích thực có cao thấp. Hôm nay chúng ta đi vãng sanh, đương nhiên là đời nghiệp vãng sanh sanh cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Hoàn cảnh mà ngày nay chúng ta cư ngụ là cõi Phạm Thánh Đồng Cư ở Thế giới Ta Bà của Thích Ca Mâu Ni Phật. Đến Thế giới Cực Lạc cũng là cõi Phạm Thánh Đồng Cư, thế nhưng cõi Phạm Thánh Đồng Cư của thế giới Tây Phương cùng cõi Phạm Thánh Đồng Cư của thế giới chư Phật mười phương khác biệt nhau rất lớn. Cõi Phạm Thánh Đồng Cư thế gian chúng ta, ai có loại năng lực này? Không có được năng lực *“châu biến tuần lịch”*, càng không nói đến *“châu biến cúng dường”*. Trong cõi Phạm Thánh Đồng Cư chúng ta có Thánh giả Tiểu Thừa, cũng có Bồ Tát Đại Thừa ở trong thế gian này, cho nên các vị đồng tu chúng ta phải biết, trong lòng phải có dự tính.

Trong lịch sử Trung Quốc, có rất nhiều Đại đức có duyên thường hay được gặp Bồ Tát Văn Thù ở Ngũ Đài Sơn. Sự việc này là thật, không phải giả. Thời gian gần đây nhất là Lão Hòa thượng Hư Vân bái Ngũ Đài Sơn, được Bồ Tát Văn Thù giúp đỡ rất nhiều lần. Bồ Tát thật ở nơi đó. Bồ Tát Phổ Hiền ở Nga Mi Sơn, Bồ Tát Địa Tạng ở Cửu Hoa Sơn. Bồ Tát Địa Tạng cũng hiển thánh. Ngày trước, có một lão hiệu trưởng, phu nhân của ông đích thân thấy được Bồ Tát Địa Tạng. Vào lúc đó nhà của họ ở Nam Kinh, Bồ Tát Địa Tạng đến nhà của họ hóa duyên năm cân dầu thơm. Vào lúc đó phu nhân hiệu trưởng chúng tôi - sư mẫu không tin Phật, không cúng cho Ngài, về sau hối

hận không kịp. Bồ Tát Quán Thế Âm ở Núi Phổ Đà. Gần đây khi khai quang tượng Bồ Tát Quán Thế Âm ở Núi Phổ Đà, hội trường Singapore chúng ta dẫn một đoàn đi tham dự, chính mắt xem thấy Bồ Tát Quán Thế Âm thị hiện ở không trung. Ông trở lại nói với tôi, ngày hôm đó xem thấy trên trời dường như có một cái cửa mở ra, sau đó xuất hiện bốn đóa hoa sen, tiếp theo xem thấy Tứ Đại Thiên Vương, sau đó Bồ Tát Quán Thế Âm xuất hiện. Lúc đó có đến mấy vạn người đều xem thấy. Việc này không phải giả, nghe nói còn có người ghi hình.

Hiện tại người phương Tây có rất nhiều dự ngôn nói tương lai ở nơi đây đều sẽ chìm trong biển lớn. Sau khi chìm vào trong biển lớn, chúng ta liền hỏi Bồ Tát Quán Thế Âm Ngài ở nơi nào? Bồ Tát Địa Tạng ở nơi đâu? Đã là nơi chư Phật Bồ Tát ở thì quyết định có Thiên Long Hộ Pháp ủng hộ, cho nên người học Phật chúng ta có lòng tin. Tai nạn là khẳng định có, nhưng không phải không có phương pháp tránh được tai nạn. Chúng ta đi theo Phật Bồ Tát thì sẽ không có tai nạn, trái ngược với Phật Bồ Tát thì e rằng liền có tai nạn. Người phương Tây cũng có cách nói này, người tín ngưỡng Thượng đế có thể may mắn thoát khỏi tai nạn, người không tín ngưỡng Thượng đế đều phải bị trừng phạt, cho nên họ nói trừng phạt là có điều kiện, điều kiện là bạn có tin hay không. Chúng ta nghe những lời nói này rồi có phải đổi đi tin Ki Tô hay không? Ý nghĩa hàm chứa trong những lời nói này đều rất sâu, nếu bạn hiểu được ý nghĩa của nó, kê khai Kinh chẳng phải nói rõ "*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*" sao? Những tín đồ tôn giáo đó, chúng ta cũng phải nói với họ "*nguyện giải Thượng đế chân thật nghĩa*", nếu bạn hiểu sai đi ý của Thượng đế, bạn tuy là tin Ngài nhưng vẫn là không thể tránh khỏi trừng phạt, đến lúc đó bạn không thể trách tội Thượng đế. Thượng đế nói, lời của ta nói không sai, người đã hiểu sai ý của ta rồi.

Tin Thượng đế cùng với tin Phật Bồ Tát, chữ "tin" đó là một ý nghĩa. Chúng ta tin Phật Bồ Tát là tin theo giáo huấn của Phật Bồ Tát, y giáo phụng hành, đó mới gọi là tin. Trong tôn giáo cũng là đạo lý này, bạn phải tin tưởng

Thượng đế trong những đạo lý, những phương pháp tu học mà tôn giáo đã nói, bạn phải tường tận, bạn phải thông đạt, bạn phải y giáo phụng hành, đó mới gọi là tin Thượng đế. Cho nên chỗ này không thể hiểu lầm, không nên cho rằng ta tin Thượng đế thì có bùa hộ thân, bất cứ tội nghiệp gì đều có thể tạo, không hề gì, tương lai tội mà ta đã tạo, Thượng đế đều có thể gánh vác thay ta hết, ta có thể không gánh lấy quả báo. Đây là hiểu lầm, đây là hiểu sai, đây là nhục mạ Thượng đế. Nếu như Thượng đế quả nhiên có thể làm được như vậy, thì chẳng phải Ngài đã biến thành đầu mục của xã hội đen, bao che cho tội ác rồi hay sao? Chỗ này còn có gì tốt để đi chứ? Trong sách xưa đã nói rất nhiều, trong Phật Kinh cũng đã nói rất nhiều, bạn thấy trong Phật Kinh tán thán Thượng đế, tâm của Thượng đế là tâm từ bi hỷ xả. "*Thập Thiện Nghiệp Đạo, Từ Bi Hỷ Xả*", đây là điều kiện để sanh thiên. Chúng ta hiểu được đạo lý này, y theo những cương lĩnh này mà tu học là chúng ta thật tin vào Thượng đế, ai dám nói không tin?

Trong điển tịch xưa của chúng ta thường hay nói "*thiên tâm vô tư*", thông minh chánh trực thì gọi là thần. Ở nhân gian, thông minh chánh trực (thông minh là rõ lý, chánh trực là đại công vô tư), trong xã hội thường gọi là "*tánh tình trung nhân*". Tánh tình là gì? Tánh tình là yêu người, là từ bi, là tình yêu thương người vĩnh viễn không hề thay đổi, đây mới gọi là tánh. Nhân tình thế gian chúng ta thường hay thay đổi, đó không phải là tánh tình, đó gọi là mê tình, rất không ổn định, "*kiến dị tư khiên*", hư tình giả ý. Vậy thì chỗ nào là thật? Tánh tình là chân thật, không hề giả, cho nên phải thể niệm "*thượng thiên hiếu sanh chi đức*". Tâm nguyện của Thượng đế là mỗi niệm chăm sóc tất cả chúng sanh, không phải vì chính mình. Chúng ta có thể có sự nhận biết này, có sự tường tận này, chăm chỉ nỗ lực phụng hành thì tai nạn này liền có thể hóa giải, liền có kỳ tích không thể nghĩ bàn xuất hiện. Sự việc này chính ngay bản thân chúng ta phải đi làm, không thể nương vào người khác. Nương vào người khác thì không đáng tin, vạn nhất họ làm giả, tương lai họ đọa lạc, không phải chúng ta cùng nhau đọa lạc hay sao? Chúng ta chính mình phải

thật làm. Chúng ta làm thật, thật có cảm ứng, những người đó còn nhờ vào lực của chúng ta. Cho nên, chúng ta phải nên biết, trong cõi Phàm Thánh Đồng Cư có rất nhiều Phật Bồ Tát thánh hiền nhân đều ở ngay trong đó, chúng ta đi theo họ thì đúng, không sai. Giáo huấn trên “Kinh Vô Lượng Thọ” chính là đi theo chư Phật Bồ Tát. Vậy thì chúng ta đi bằng cách nào?

Trong nguyện văn này đã nói, người vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thường được oai thần bổn nguyện của A Di Đà Phật gia trì nên có loại năng lực này. Hiện tại chúng ta phải làm như thế nào? Chúng ta đem phạm vi thu nhỏ lại, vũ trụ lớn thu thành vũ trụ nhỏ, chúng ta ở trong vũ trụ nhỏ thiết thực mà đi làm. "*Ức na do tha bách thiên Phật sát*", chúng ta đem nó thu nhỏ lại, mỗi một quốc gia trên địa cầu, mỗi một khu vực, mỗi một nơi chốn, chúng ta đem nó thu nhỏ, tất cả chư Phật là vô số chúng sanh ở trong những khu vực này. Cách tu này thì không sai, cách tu học này, xin nói với các vị, các vị quyết định được sanh Tịnh Độ. Từ trên nguyên lý nguyên tắc mà nói, nếu chúng ta muốn làm Phật, làm Bồ Tát, nhất định phải phước huệ song tu. Thành Phật, Phật gọi là "*Nhị Túc Tôn*", bạn không nên quên. Khi bạn quy y, bạn đọc câu phát nguyện: "*Quy y Phật, nhị túc tôn*". "*Nhị*" chính là trí tuệ và phước đức, "*túc*" là viên mãn, trong những người có phước đức, trí tuệ viên mãn thì Phật là tôn quý nhất, bởi vì Phật được là cứu cánh viên mãn. Thế nhưng, nếu bạn muốn có được phước huệ viên mãn thì bạn phải cúng dường nhiều Phật. Nếu bạn muốn cúng dường nhiều Phật, trước tiên chính mình cần phải có thần thông, bạn mới có thể làm đến được. Hiện tại thần thông của chúng ta thông chưa? Thông rồi. Làm thế nào để thông? Trước đây khởi tâm động niệm tự tư tự lợi thì không thông, hiện tại tường tận rồi, chuyển đổi ý niệm lại, khởi tâm động niệm vì tất cả chúng sanh, chẳng phải đã thông rồi sao? Tất cả chúng sanh chính là chư Phật Như Lai.

Bắt đầu từ hôm nay, chúng ta học theo Tôn Giả A Nan. Tôn Giả phát nguyện trong hội Lăng Nghiêm: "*Nguyện thử thân tâm phụng trần sát*". Phụng là phụng sự cúng dường, đem thân tâm của chúng ta thừa sự cúng

dường chư Phật Như Lai. Chư Phật Như Lai chính là tất cả chúng sanh. Ngày nay chúng ta quay đầu 180 độ, biết được tất cả chúng sanh chính là báo thân của chư Phật Như Lai, nơi đây chính là báo độ của chư Phật Như Lai. Người chân thật phát tâm tu hành, ta là một, ngoài chính ta ra đều là pháp thân, pháp độ, pháp tánh thân, pháp tánh độ. Như vậy thì người nước ngoài, người ngày nay nói tai nạn thủy đều không có, các vị có tin hay không? Có lẽ các vị không tin, tôi thì khẳng định một trăm phần trăm, một chút hoài nghi cũng không có. Ngay trong lúc giảng dạy, tôi thường hay khuyên bảo mọi người, phải làm một sự thay đổi đến 180 độ. Bạn không chuyển được là vì bạn chưa hiểu rõ được chân tướng sự thật. Trong Kinh điển Phật nói với chúng ta, hư không pháp giới tất cả chúng sanh từ do đâu mà sanh ra? Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói *"duy tâm sở hiện"*, hiện ra tâm gì vậy? Hiện ra chân tâm. Chân tâm chính là bốn tánh, tâm tánh chính là Như Lai. Tâm tánh hiện ra chính là Như Lai sở hiện. Như Lai sở hiện vì sao không phải là chư Phật? Tâm tánh là một thể, tâm tánh không hai, cho nên trên Kinh Đại thừa mới nói: *"Mười phương ba đời chư Phật cùng đồng một pháp thân"*. Hư không pháp giới cùng đồng một pháp tánh biến hiện ra, cho nên mới nói *"sanh Phật không hai"*, chúng sanh bình đẳng với Phật, không có gì khác biệt. Những lời nói này đều ở trong Kinh luận, Thế Tôn nói qua thiên biến vạn biến chẳng qua là dạy chúng ta nhớ sâu, nhớ kỹ, ở ngay trong tất cả cảnh duyên đề khởi được công phu quán chiếu. Sự quán chiếu này chính là đề khởi cách nhìn của bạn chính xác, sau đó tri kiến của chúng ta cũng giống với chư Phật Bồ Tát Như Lai, Phật tri Phật kiến. Các vị nghe nói những tai nạn này, sợ rằng không thể tránh khỏi. Tôi nói với mọi người, nơi nào có tai nạn, tôi sẽ đi đến nơi đó. Then chốt ở chỗ nào? Then chốt là chuyển đổi ngay lại ý niệm, đó là quan trọng. Không chuyển đổi được thì dù nơi có an toàn hơn bạn cũng không được an toàn, bạn không thể tránh được kiếp nạn. Chân thật chuyển đổi được ý niệm thì nơi nguy hiểm nhất bạn cũng an toàn, bạn không bị gì. Nếu như ngay đạo lý này, tín tâm này cũng không có, bạn niệm Phật trống rỗng, Kinh cũng nghe suông. Nhất định phải hiểu đạo lý này. Cho nên đại tai nạn này, đối với người tu hành

chúng ta mà nói, là tăng thượng duyên rất tốt. Chúng ta không gặp tai nạn này thì sẽ không khởi lên tâm cảnh giác; gặp tai nạn này, biết được không chuyển đổi thì không được, không chuyển thì mất mạng, bạn phải mau mau chuyển. Khi vừa chuyển thì thành Phật rồi, siêu phàm nhập thánh, cho nên đây là tăng thượng duyên rất tốt. Chúng ta phải hiểu rõ được đạo lý này.

**"Châu biến tuần lịch, cúng dường chư Phật"**. Trước mắt chúng ta nhất định phải đem tất cả chúng sanh xem thành chư Phật Như Lai. Tôi khuyên bảo mọi người, chúng ta phải dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi, phải dưỡng tâm này. Từ trong tâm này mà sanh ra tâm thuần thiện. Đối đãi với người, với vật phải dùng tâm thuần thiện, không có một chút ác ý nào; phải dùng thuần là tâm yêu thương để thương yêu tất cả chúng sanh; thuần là tâm không có điều kiện, vô tư, vì tất cả chúng sanh phục vụ. Bạn phát ra tâm này thì bạn liền phát khởi tâm đại Bồ Đề chân thật, bạn cùng với chư Phật Như Lai, cùng với Thượng đế, thiên thần giữ tâm hành sự không có thứ nào khác, thì bạn mới là thật tin thần, tin Thượng đế, tin Phật Bồ Tát. Bạn không thể chuyển đổi lại ý niệm, thì cái tin đó của bạn là giả tin, không phải là thật. Giả tin thì không ích gì, không hữu dụng. Thật tin thì không cần những hình thức này, chư Phật Bồ Tát, thiên thần, Thượng đế đều bảo hộ bạn, đều chăm sóc bạn. Vì sao vậy? Vì bạn đồng tâm, đồng nguyện, đồng đức, đồng hạnh với họ. Cho nên hiện tại chúng ta ở thế gian, chính ngay hiện tiền chúng ta cũng có thể làm được cúng dường *"ức na do tha bách thiên chư Phật"*. Đọc Kinh phải chú ý vào chỗ này thì chúng ta mới có thể chân thật có được sự thọ dụng. Lý như vậy, sự như vậy, viên mãn tương ưng với cảnh giới Hoa Nghiêm. Đạo lý này nhất định phải hiểu. Phải ở ngay trong một niệm mà chuyển đổi lại.

Rất nhiều đồng tu thường hay tiếp xúc với tôi, thường hay nghe tôi giảng, nghe tôi đã nói qua nhiều rồi, tại vì sao cảnh giới hiện tiền vẫn không thể chuyển đổi? Vì bạn chưa thâm nhập, tuy nghe nhiều nhưng bạn hiểu chưa được thấu triệt, cái mà bạn nghe chỉ là bề ngoài, chỉ là lớp mặt, không có khế

nhập chút nào, cho nên cảnh giới hiện tiền chính mình vẫn không làm chủ được, phiền não tập khí vẫn cứ khởi hiện hành.

Phải làm thế nào công phu mới có thể có lực? Đây là khoa đề quan trọng nhất hiện tại của chúng ta. Công phu đắc lực chúng ta liền được cứu, công phu không có lực thì không thể cứu. Tôi nói những thứ này, mọi người nghe một lần, hai lần không đủ, nếu như bạn vẫn không thể làm được thì bạn nhất định phải nghe nhiều. Hiện tại có băng ghi âm, băng ghi hình, mỗi ngày bạn nghe 20 lần, 30 lần, 50 lần cũng không nhiều, vì sao vậy? Vì không khế nhập. Làm sao biết được không khế nhập? Làm đến được thì mới gọi là khế nhập. Đọc Kinh, nghe giảng là giúp bạn nhìn thấu. Nhìn thấu chính là hiểu rõ những chân tướng sự thật này. Chân tướng sự thật gì? Bao gồm tất cả chúng sanh là chư Phật Như Lai, bạn có biết hay không? Nếu bạn không hiểu rõ thì bạn phải nghe nhiều, đọc nhiều. Chân thật hiểu rõ rồi thì bạn sẽ triệt để buông bỏ. Buông bỏ cái gì? Buông bỏ thành kiến của bạn, buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của bạn, bạn thấy đều buông bỏ hết. Trong đây, chướng ngại lớn nhất mà tôi vẫn thường nói, đó là ái dục của bạn không thể buông bỏ, sở thích của bạn không thể buông bỏ, đây là nguyên nhân vì sao khởi tâm động niệm là tự tư tự lợi. Cái gốc của tự tư tự lợi chính ngay chỗ này. Bạn phải nhổ cái gốc này đi thì bạn mới được cứu. Gốc này không nhổ đi thì công phu làm sao có thể có lực?

Chúng ta biết được tâm chân thành là tốt, nhưng tâm của chính mình thì không thật, không làm được, khởi tâm động niệm vẫn là nghĩ cho chính mình. Đây là cội gốc của chướng ngại. Chúng ta có muốn vãng sanh hay không? Rất muốn vãng sanh. Khi vãng sanh thì thế gian này có thứ gì có thể mang đi được? Không mang theo được bất cứ thứ gì, vậy thì vì sao bạn vẫn còn muốn tham đắm? Buông bỏ mọi thứ, không nhiễm một trần thì bạn mới có thể được đại tự tại. Nếu có một chút nào vướng bận, có chút nào không thể buông bỏ, tích lũy vô cùng thì bạn không thể vãng sanh, thì bạn không thể thành tựu, không chỉ hành môn không có lực, mà giải môn cũng không thể làm được. Cho nên, nhất

định phải đem ý niệm tự tư tự lợi xả bỏ. Xả bằng cách nào? Khởi tâm động niệm nghĩ lợi ích của tất cả chúng sanh, làm thế nào làm lợi ích cho tất cả chúng sanh. Nhất định phải tường tận. Học Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát là vì tất cả chúng sanh, sống ở thế gian không vì chính mình, ta ăn cơm là vì chúng sanh, mặc áo cũng là vì chúng sanh, không có thứ nào mà không vì chúng sanh. Vì sao nói mặc áo, ăn cơm là vì chúng sanh? Mặc áo, ăn cơm, thân này là công cụ phục vụ chúng sanh, trước tiên phải bảo dưỡng cái công cụ này cho tốt, cái công cụ này là thừa sự cho tất cả chúng sanh, tuyệt đối không có một niệm vì chính mình. Mỗi niệm vì chúng sanh, mỗi việc làm đều vì chúng sanh, đó chính là *"tuần lịch cúng dường chư Phật"*.

Sự việc này phải thực tiễn như thế nào? Đây là đại học vấn, đại sự nghiệp. Làm thế nào thực tiễn, làm thế nào mới chân thật thừa sự cúng dường? Các vị nghe đến cúng dường thì đem những tiền tài, hương hoa, tràng phan, bảo cái, mang những tài vật cúng dường là sai. Đây là hình thức, không phải thực chất. Cúng dường thực chất, Bồ Tát Phổ Hiền nói rất rõ ràng với chúng ta: *"Như giáo tu hành cúng dường"*, cho nên bạn hiểu được câu nói *"như giáo tu hành"* thì bạn mới có thể chân thật làm được *"châu biến cúng dường"*, cúng dường tất cả chư Phật, cúng dường tất cả chúng sanh (chúng sanh chính là chư Phật). Phật ở trên Kinh dạy chúng ta điều gì? Những việc dạy thì quá nhiều, nhưng quy nạp lại, tổng cương lĩnh chỉ có ba điều là Giới - Định - Huệ tam học.

Giới là dạy chúng ta đoạn ác, tu thiện. ***"Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành"***. Những gì là ác? Sát - đạo - dâm là ác, vọng ngữ - hai lưỡi - ác khẩu - thêu dệt là ác, tham - sân - si là ác. Những gì là thiện? Trái ngược lại là thiện. Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không hai lưỡi, không ác khẩu, không thêu dệt, không tham, không sân, không si, đây là mười thiện. Đoạn ác tu thiện, chúng ta có nỗ lực làm hay không? Chăm chỉ đi làm chính là như giáo tu hành. Cho nên giới học, Phật dạy bảo chúng ta bắt tay vào từ năm giới mười thiện. Năm giới mười thiện bạn đều trái phạm, vậy thì còn học Phật cái gì? Hoàn toàn không tương ưng, cái tin đó là giả tin,



không phải là thật tin. Thật tin thì có lý nào mà không làm được chứ? “*Tốt! Ta thật tin*”, thật tin cũng làm không được, làm không được do nguyên nhân gì? Vừa rồi mới nói tự tư tự lợi không thể buông xả, ái dục ưa thích của bạn không xả bỏ, cho nên bạn không làm được. Bạn biết được đây là việc tốt, phải nên làm, nhưng vẫn là không làm được, khi cảnh giới hiện tiền vẫn trái phạm. Nhất định phải tìm cho ra nguyên nhân không làm được, trừ bỏ đi nguyên nhân này thì chẳng phải bạn làm được rồi sao? Không làm được là khổ, làm được mới thật an vui.

Định, Huệ là dạy chúng ta phá mê khai ngộ. Bạn thấy, bạn có định thì liền có thần thông, có thể nhìn thấy quá khứ, vị lai, bạn sẽ có loại công năng đặc dị này. Công năng đặc dị từ đâu mà có? Do thiền định mà có. Công phu của định càng sâu thì cái thấy của bạn càng rộng, thời gian thấy càng dài, cho nên bạn có thể thấy quá khứ, vị lai; bạn có thể thấy cõi này, phương khác. Chúng ta nghe được rất nhiều nhà tiên đoán, họ nhìn thấy được, xem thấy sự việc của hai ngàn năm sau, xem thấy các khu vực của thế giới phương khác. Họ dựa vào cái gì có thể xem thấy? Nhờ sức định mà họ nhìn thấy được. Thế nhưng họ chỉ thấy được cái đương nhiên, không biết được sở dĩ nhiên, cho nên họ cho rằng tai nạn này là Thượng đế trừng phạt thế nhân, thế nhân làm ác quá nhiều, Thượng đế nổi giận trừng phạt. Đây là cách nhìn của họ. Đây chính là chỉ biết đương nhiên của nó mà không biết sở dĩ nhiên, trong định của họ không có huệ. Nếu như từ định khai huệ, họ liền biết việc này không phải là Thượng đế trừng phạt, mà do nghiệp lực chiêu cảm. Sự việc chính là như vậy. Tâm của Thượng đế vĩnh viễn là từ bi, vĩnh viễn là yêu người, chúng sanh phạm phải lỗi lầm, làm sao có thể nhẫn tâm dùng thủ đoạn này để đối đãi với những chúng sanh đó? Tôi nghĩ Thượng đế tuyệt đối sẽ không làm như vậy, Thượng đế tuyệt đối cũng sẽ không nổi giận. Vì sao vậy? Ngài tu từ bi hỷ xả, làm sao Ngài có thể nổi giận? Nổi giận là khởi lên tâm sân hận, đó là phàm phu, không phải là thánh nhân. Chúng ta đọc trong Phật Kinh, người Trời Dục Giới vẫn còn sân hận, Trời Sắc Giới từ Sơ Thiên trở lên thì không còn sân hận.

Đại Phạm Thiên Vương, Ma Hê Thủ La Thiên Vương đều là Vua Trời Sắc Giới, tâm địa của họ nhân từ. Chúng sanh tạo ác, tự nhiên phải bị đọa lạc ba đường, chịu quả báo. Quả báo ba đường cũng là do nghiệp lực chiêu cảm, tuyệt đối không phải Thượng đế an bài hay Thượng đế tạo ra.

Trước đây khi tôi giảng Kinh cũng nói qua với các vị, nhạc phụ của lão cư sĩ Chu Kính Vũ là tiên sinh Chương Thái Diêm, khi làm phán quan cho Đông Nhạc, ông cảm thấy trong địa ngục, hình phạt ôm cột đồng quá tàn nhẫn, nên thỉnh cầu Đông Nhạc Đại Đế bỏ đi hình phạt này. Đông Nhạc Đại Đế phái hai quỷ nhỏ dẫn ông đến hình trường để tham quan. Hai quỷ nhỏ dẫn ông đi, chỉ cho ông hiện trường ngay chỗ này, nhưng ông không nhìn thấy, ông mới bỗng nhiên hiểu ra, đây là nghiệp lực chính mình biến hiện, cũng không phải là hình phạt của Đông Nhạc Đại Đế làm ra. Không cần nói là lòng trời nhân từ, mà tâm của những quỷ vương trong cõi quỷ cũng nhân từ, căn bản là không có bày ra những trừng phạt này để trừng phạt, đó là do ác nghiệp của chính mình, nghiệp lực biến hiện ra những hình cụ này, bạn ở nơi đó thọ tội, bạn làm sao có thể trách người? Chương Thái Diêm vào lúc này mới bỗng nhiên hiểu ra, thì ra đều là tự làm tự chịu. Cho nên, chúng ta nhất định phải hiểu rõ chánh lý, chánh lý là tự làm tự chịu. Chúng ta chính mình không bằng lòng chịu hình phạt này, vậy thì chúng ta không nên tạo ra ác nghiệp.

Bạn muốn hưởng thụ thanh tịnh diệu lạc của chư Phật Bồ Tát thì bạn y theo giáo huấn của Phật Bồ Tát mà làm, bạn nhất định sẽ đạt được. Cho nên, nhất định phải xem chúng sanh đều là chư Phật Như Lai để cúng dường. Ta dùng tâm tốt đối với họ, họ dùng tâm ác đối với ta, họ nói ta khéo lừa dối, ta là một kẻ ngốc, đầu óc có vấn đề, họ thường hay nhục mạ ta, lừa dối ta, thì phải làm sao? Chúng ta có cần quay lại đối phó với họ hay không, hay là vẫn tiếp tục làm kẻ khờ, tiếp tục để người khác lừa gạt? Học Phật phải học giống như Phật, giống như Bồ Tát, tuy là khờ nhưng khờ có trí tuệ cao độ. Người khờ vẫn có phước khờ, có trí tuệ, có phước khờ, người khác xem thấy cũng sẽ tôn kính bạn. Tỉ mỉ mà xem qua, như khờ nhưng lại không khờ. Nhất định

phải làm được giống như Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát là người tốt của thế gian, ta phải làm tấm gương cho người. Chư Phật Như Lai thị hiện ở thế gian đều không thể làm cho tất cả chúng sanh vừa lòng. Ở thế gian hiện tại của chúng ta, có người tán thán Thích Ca Mâu Ni Phật, cũng có người ngưỡng mộ Thích Ca Mâu Ni Phật, thế nhưng người hủy báng Thích Ca Mâu Ni Phật cũng không ít, cũng có người muốn tiêu diệt Phật pháp, cho nên làm sao có thể vừa được lòng người? Đã không thể vừa được hết lòng người, trong lòng chúng ta liền hiểu rõ, không luận chúng ta làm được tốt thế nào, vẫn có người hiểu lầm, vẫn có người đố kỵ, cũng có người tổn hại. Thế nhưng, chúng ta vẫn dùng một mảnh tâm chân thành, một mảnh từ bi để đối với những người này. Phải xem những người này đều là chư Phật Bồ Tát, đều là bạn lành, họ đến để tiêu nghiệp chướng cho ta. Người tán thán ta, trong lòng ta phải rõ ràng, phải tường tận, không thể sanh tâm hoan hỷ. Tâm hoan hỷ cũng là phiền não. Ở chỗ này chúng ta học "*Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác*". Người hủy báng, nhục mạ, hãm hại ta, ta ở ngay trong đó cũng phải tu "*Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác*". Chúng ta dùng một mảnh tâm chân thành, một mảnh thiện ý, một mảnh yêu thương, vô tư vì đại chúng phục vụ. Đây là chúng ta chân thật chuyển đổi lại.

<sup>12</sup>Chân thật chuyển đổi lại thì bạn chân thật là người học Phật, bạn không phải là giả học Phật, đích thực bạn là Phật tâm, Phật nguyện, đức của Phật, hạnh của Phật. Cho nên, ngay trong mỗi niệm phải nghĩ đến Phật - thầy của trời người. Ngày nay, tổng đề mục của chúng ta học là "*Học vi nhân sư, hành vi thế phạm*". Đây chính là Phật Bồ Tát. Chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm có thể vì xã hội làm ra tấm gương tốt hay không? Có phải là một tấm gương tốt nhất hay không? Lý sự trong chỗ này đều rất sâu, chúng ta phải nên biết, chính mình phải nỗ lực, chịu làm, biết được chính mình phải nên làm bằng cách nào.

---

<sup>12</sup> Bắt đầu từ 112

Tốt rồi, chương này chúng ta chỉ giảng đến đây thôi, mời xem tiếp chương sau. Chương thứ sáu có một nguyện, đó là nguyện thứ mười hai.

\*\*\*\*\*

## 12. Nguyện mười hai, “ĐỊNH THÀNH CHÁNH GIÁC NGUYỆN”

**Kinh văn: "Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, viễn ly phân biệt, chư căn tịch tịnh, nhược bất quyết định, thành đẳng chánh giác, chứng đại Niết Bàn giả, bất thủ chánh giác".**

Khi xưa, tôi đã từng giới thiệu qua nguyện này, đây chính là chứng thư của A Di Đà Phật cho người niệm Phật chúng ta, đoạn này là bảo đảm bạn thành Phật. Bạn thấy pháp môn này thù thắng cỡ nào! Thật không thể nghĩ bàn!

*"Định thành chánh giác"*. Chúng ta không thể thành được chánh giác, thực tế mà nói chính là không thể buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chỗ này Ngài nói với chúng ta: *"Viễn ly phân biệt, chư căn tịch tịnh"*, đây là được A Di Đà Phật bốn nguyện gia trì, cho nên thành tựu được dễ dàng. Hiện tại chúng ta vẫn chưa được vãng sanh, thế nhưng ngày nay chúng ta đọc Kinh này, phát nguyện y theo phương pháp lý luận của Kinh điển này mà tu học, thử hỏi xem, chúng ta có được Phật gia trì hay không? Có, Phật chân thật gia trì chúng ta. Đại Thế Chí Bồ Tát trong "Viên Thông Chương" dạy cho chúng ta phương pháp niệm Phật là ***"gom nhiếp sáu căn, tịnh niệm liên tục"***. *"Chư căn tịch tịnh"* chính là gom nhiếp sáu căn, *"viễn ly phân biệt"* chính là tịnh niệm liên tục. Phật Bồ Tát đem diệu pháp này truyền cho chúng ta, thế nhưng chúng ta không chịu tiếp nhận, không chịu thừa nhận. Người thượng căn, người có duyên sau khi nghe rồi lập tức liền tiếp nhận, lập tức liền thừa nhận, không nên nói đợi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc rồi mới *"viễn ly phân biệt"*, mà hiện tại phải viễn ly. *"Các căn tịch tịnh"*, không chỉ ly phân biệt mà vọng tưởng cũng ly, chấp trước cũng ly. Chúng ta vừa ly phân biệt thì vọng

tướng, phân biệt, chấp trước thấy đều ly hết. Việc này rất có đạo lý. Nếu như chúng ta có thể lìa khỏi tất cả tâm phân biệt thì thiên hạ thái bình. Không phân biệt, không chấp trước, không hoài nghi thì ở trên đạo Bồ Đề liền thuận buồm xuôi gió. Tại vì sao bạn không thể cùng ở chung với mọi người? Bởi vì phân biệt, từ phân biệt khởi lên chấp trước, do chấp trước mà không thể bao dung nhau, liền xảy ra đấu tranh. Đấu tranh liền tạo tội nghiệp. Tội nghiệp chiêu cảm ra là khổ báo của ba đường. Đây không phải là tự làm tự chịu hay sao?

Nếu như dùng tâm thanh tịnh để đối đãi, không có phân biệt thì họ không có vọng tưởng, không có chấp trước. Ai làm đến được? Trước khi Phật pháp chưa đến Trung Quốc, có một người làm được rất viên mãn, đó là vua Thuấn, cho nên trong Nhị Thập Tứ Hiếu, vua Thuấn được xếp hàng thứ nhất. Ông là đại hiếu viên mãn, ông hiếu được hiếu, ông hành hiếu, ông tận hiếu, đây là tấm gương tốt nhất của người tu hành chúng ta. Tư cách của Đại Thuấn giống Chư Phật Như Lai. Chúng ta từ trong ghi chép của lịch sử đều biết được, cha mẹ của vua Thuấn, anh em của vua Thuấn là cực đoan bất thiện, thậm chí mỗi giờ mỗi phút đều muốn hại chết ông, thế nhưng ngay trong mắt của Thuấn, cha mẹ của ông, anh em của ông chính là chư Phật Như Lai, thuần thiện, vô ác. Quan niệm này làm sao sanh ra? Từ trong tâm không phân biệt mà sanh ra, ông không có phân biệt, tâm thuần hiếu.

Thuần hiếu chính là thuần là tâm thiện, thuần là tâm yêu thương, thuần là tâm phục vụ. Đại Sư Huệ Năng trong Đàn Kinh nói với chúng ta: "*Nếu là người chân chính tu hành thì không thấy lỗi thế gian*" chính là ý này. Tất cả chúng sanh đều không có lỗi lầm, đích thực không có lỗi lầm, nếu bạn cho rằng họ có lỗi lầm là chính bạn đã thấy sai rồi, đã thấy lệch. Cho nên, bạn phải thật có trí tuệ để quán sát. Họ làm gì có lỗi lầm, những hành vi đó của họ không phải tùy thuận pháp tánh, mà là tùy thuận phiền não. Pháp tánh cùng phiền não là một, không phải hai. Chỗ này trên Kinh mọi người thường đọc: "*Phiền não tức Bồ Đề, Bồ Đề tức phiền não*". Một niệm giác thì phiền não chính là Bồ Đề, một niệm mê thì Bồ Đề liền thành phiền não. Họ là giác hay

là mê đều là thị hiện cho chúng ta xem, là giúp chúng ta, thành tựu chúng ta, như vậy thì họ có lỗi làm gì chứ? Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, ở trên đạo là đi làm, đây là đạo Bồ Đề chân thật, đây là 53 tham học của “Kinh Hoa Nghiêm”. Thiện Tài Đồng Tử làm được, cho nên Thiện Tài Đồng Tử một đời thành Phật, không cần đợi đến đời thứ hai. Chúng ta phải bắt chước Thiện Tài Đồng Tử, học tập Thiện Tài Đồng Tử, chúng ta ở ngay trong một đời này nhất định thành Phật, vãng sanh thành Phật, không vãng sanh cũng thành Phật. Mỗi câu tôi nói với mọi người đều là chân thật, cho nên ngay hiện tại chúng ta phải làm là *"viễn ly phân biệt, chư căn tịch tịnh"*. Phật ở ngay chỗ này dạy bảo chúng ta, chúng ta phải thật làm. Ngày nay, chúng ta sợ dĩ không thể thành Phật là do chỉ đọc, chỉ nghe Kinh thôi, đó là trên Kinh nói, không liên quan gì với ta, vậy thì không còn cách nào! Chúng ta đọc được, chúng ta nghe, nhất định có quan hệ với chúng ta. Ta nghe hiểu rồi, tường tận rồi thì ta nhất định phải làm theo.

Các vị phải nên biết, phân biệt là quyết định sai lầm, không phân biệt là quyết định chính xác. Chư Phật Bồ Tát không có phân biệt, đại thánh đại hiền không có phân biệt, họ ứng phó với tất cả đại chúng là *"hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức"*. Hằng thuận cái gì? Thuận theo phân biệt của chúng sanh mà phân biệt (các Ngài không có phân biệt), thuận theo chấp trước của chúng sanh mà chấp trước (các Ngài không có chấp trước), cho nên mới có thể viên mãn đạo Bồ Đề. Ngày nay chúng ta phiền não, phiền não ở chỗ nào vậy? Phiền não chính là chính mình thật có phân biệt, thật có chấp trước, vậy thì phiền phức rồi. Sao không đem phân biệt, chấp trước của chính mình buông xả đi? Phật dạy chúng ta buông xả là buông xả những thứ này, buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình, không phải buông bỏ người khác. Đối với người khác thì sao? Phải tùy thuận họ. Tùy thuận vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của người khác; buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình, đây là trong tùy thuận thành tựu công đức, trong tùy hỷ có công đức, thành tựu định huệ của chính mình. Tại vì sao phải tùy

thuận? Không tùy thuận thì cảnh giới tu của chính chúng ta không thể nâng cao. Tùy thuận cảnh giới, không khởi tham ái. Tại vì sao không khởi tham ái? Chính mình không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, cho nên không khởi tham ái thì cảnh giới của bạn được nâng lên cao. Tùy thuận nghịch duyên, ác cảnh thì không khởi sân hận. Tại vì sao không khởi sân hận? Chính mình không có phân biệt, chấp trước, lại đưa cảnh giới của chính mình nâng lên cao. Các vị xem thấy Thiện Tài tham phòng 53 vị thiện tri thức, mỗi lần thăm viếng một người, cảnh giới liền nâng lên một tầng. Đức Vân Tỳ Kheo là Sơ trụ, Hải Vân Tỳ Kheo là Nhị trụ, Diệu Trụ Tỳ Kheo là Tam trụ, mỗi lần tham phòng một người, chính mình liền nâng cao một giai cấp, 53 tham học viên mãn thì Ngài thành Phật rồi. Đây gọi là tinh tấn.

Ngày nay chúng ta tu học không thể ngày ngày nâng cao cảnh giới của chính mình, nguyên nhân này do đâu? Ngày ngày nâng cao không làm được, thì mỗi tháng nâng cao phải nên có. Thực tế mà nói, chúng ta phải nên làm đến được mỗi tháng nâng cao. Có thể mỗi tháng nâng cao cảnh giới của chính mình thì sự tu học của bạn sẽ có niềm vui, chân thật thường sanh tâm hoan hỉ, pháp hỉ sung mãn. Phải có thể làm đến được, phải có thể thực tiễn. Phân biệt, chấp trước không xả thì không được, những thứ này là chướng ngại lớn. Chúng ta phải khẳng định chính mình là phàm phu, phiền não tập khí từ vô thủy kiếp đến nay chưa đoạn, đây là lời thật. Ở trong cảnh giới này, chúng ta muốn công phu của chính mình có lực thì chỉ có một phương pháp là y giáo phụng hành.

Phật dạy chúng ta buông xả, không buông xả được cũng phải buông xả, đây chính là khắc phục phiền não tập khí của chính mình. Nếu như bạn vẫn tùy thuận phiền não tập khí của chính mình thì không còn cách nào, công phu của bạn nhất định sẽ không tiến bộ, không những không tiến bộ, mà bạn sẽ thoái lui. Cho nên, nếu muốn công phu tiến bộ thì phải khắc phục phiền não tập khí của chính mình, đem thị hiếu của bạn bỏ đi, đem tham ái của bạn bỏ đi, bạn ưa thích bất cứ thứ gì thì phải đem những thứ ưa thích đó xả bỏ. Người

học Phật ưa thích tượng Phật, tượng Phật cũng xả bỏ, vì sao vậy? Vì xem thấy tượng Phật đó thì khởi tâm tham.

Có rất nhiều người cúng dường tượng Phật, cúng dường đồ cổ, đó là bảo vật, họ ở ngay nơi đó sanh tâm tham, họ cho rằng giá trị đó rất cao, thậm chí khi có người đến thăm viếng đạo tràng của họ, họ đem giấu tượng Phật đó đi, không để cho người khác xem, chỉ có bạn thân mới được xem một chút, đây là bao nhiêu niên đại, mấy trăm năm, mấy ngàn năm, những bảo bối đó mang ra cho ta xem. Sau khi ta thấy rồi cũng gật gật đầu. Họ có thành tựu hay không? Không thể có thành tựu. Tương lai họ chết đi về đâu vậy? Sau khi chết rồi thì đi vào trong tượng Phật đó. Trong tượng Phật đó là rỗng, chuốt ở trong đó làm ổ, họ sẽ vào ở trong đó. Nếu tượng Phật bằng gỗ, trong gỗ thì có con mọt, họ biến thành con mọt. Vì sao vậy? Do tham ái, không buông được. Ưa thích Phật Kinh, trong Phật Kinh cũng sẽ sanh ra mọt, tương lai sau khi chết biến thành kiến, biến thành gián, mỗi ngày vây quanh ưa thích những thứ này. Rất đáng sợ! Cho nên ái dục nếu không đoạn thì rước lấy phiền não, họa hại vô cùng. Do đó, chúng ta cúng dường tượng Phật thì chỉ nên cúng một tượng Phật rất thông thường, tượng Phật không đến một xu là tốt nhất, thờ cúng nơi đó không có người nào muốn lấy, bạn nói xem thật thoải mái, thật tự tại, làm gì mà lo lắng bất an đến như vậy! Cho nên tất cả đồ vật quý trọng mà người ta cúng dường tôi, tôi đều cúng dường hết, tương lai ở nơi đây có phòng trưng bày thì chúng ta đem đến nơi đó, còn ta chính mình không cần, xem cũng không cần xem, bày ra cúng dường cho một số người khác tham quan. Không có thứ nào mình ưa thích, vậy thì tốt, mọi thứ đều buông xả thì tâm của bạn mới thanh tịnh, an lạc, mới tràn đầy trí tuệ, Ngài Huệ Năng nói "*thường sanh trí tuệ*". Thanh tịnh an vui thì thường sanh trí tuệ. Tâm của bạn không thanh tịnh, không an vui, bạn thường sanh phiền não, bạn làm sao có thể thường sanh trí tuệ?

Trong đoạn Kinh văn trên, then chốt chính ngay ở câu "***Viễn ly phân biệt, chư căn tịch tịnh***". Hiện tại phải nên học, nhất định không thể nói Thế giới



Tây Phương Cực Lạc tốt, đến nơi đó mới "*viễn ly phân biệt, chư căn tịch tịnh*". Thế giới Tây Phương Cực Lạc không thể đi, không thể vãng sanh, đó vẫn không phải là uổng phí sao? Hiện tại toàn tâm toàn lực mà làm, làm một phần thì có một phần thọ dụng, làm hai phần thì có hai phần thọ dụng. Sự thọ dụng này là gì? Phẩm vị khi sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc bạn làm được càng nhiều thì bạn vãng sanh phẩm vị càng cao. Bạn hoàn toàn không làm, Phật rất từ bi muốn tiếp bạn vãng sanh, nhưng Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có chỗ ngồi cho bạn, phẩm vị hạ hạ phẩm cũng không được, bạn vẫn là oan uổng. Bạn phải làm được một phần, làm được một phần thì hạ phẩm hạ sanh vẫn có một chỗ ngồi, không thể nói không làm chút nào. Người đồng tâm này, tâm đồng lý này, cõi này phương khác đại khái đều gần như nhau, cho nên chúng ta phải thông đạt những nhân tình thế cố này, không thể một chút cũng không làm, mà phải nên phân đầu, chăm chỉ nỗ lực mà làm, tranh thủ phẩm vị cao.

"*Viễn ly phân biệt*", ngày trước lão cư sĩ Lý nói, đây chính là nhà Phật đã nói "*giới cộng định*", "*chư căn tịch tịnh*" chính là "*định cộng giới*". Cách nói này ý nghĩa cũng tốt, tam học là viên dung, tuy có thứ lớp nhưng trong thứ lớp có viên dung, viên dung không ngại thứ lớp, thứ lớp không ngại viên dung, chính là giáo nghĩa của Hoa Nghiêm. Thứ lớp, viên dung đồng thời cùng làm, viên giải, viên tu, viên chứng, đây là người học Phật căn tánh viên đốn. Chúng ta học "Kinh Hoa Nghiêm", học "Kinh Vô Lượng Thọ", thực tế mà nói, đây là bồi dưỡng giáo học căn tánh viên đốn tốt nhất. Hy vọng các vị đồng tu đọc nhiều, nghe nhiều, có chỗ nghi hoặc thì nhất định phải hỏi, vì sao vậy? Đoạn nghi mới có thể sanh tín, đoạn nghi mới có thể viên giải. Cổ đức cũng thường nói, "*chư pháp thật tướng*", chúng ta đem câu này đổi thành một câu nói khác, đó là "*chân tướng của vũ trụ nhân sanh*". Chân tướng đáng vẻ ra sao vậy? Trên "Kinh Kim Cang", Phật nói: "*Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh*", đây là Thích Ca Mâu Ni Phật nói thật tướng các pháp với chúng ta. Lại nói: "*Như lộ cũng như điện*", cũng là thật tướng các pháp. "*Mộng huyễn bào*

*ảnh*", ở trong sự tướng thì nói *"ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng"* mộng huyễn bào ảnh. *"Như lộ cũng như điện"* là nói *"thọ giả tướng"*, thọ giả tướng như lộ như điện. Câu kệ này chính là giải thích bốn tướng. Bốn tướng là tất cả pháp tướng thế xuất thế gian, bạn chân thật thông đạt tường tận rồi thì bạn làm sao phân biệt, làm sao chấp trước? Vì sao vậy? Tất cả tướng này là hư vọng, *"phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng"*, đây mới là chân thật nhận biết thật tướng, chân thật tường tận. Cho nên thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên đều là mộng huyễn bào ảnh. Tại vì sao chư Phật Bồ Tát, người giác ngộ, các Ngài ở trong cảnh giới này vĩnh viễn các căn tịch tịnh? Chính là đối với những cảnh giới tướng này vĩnh viễn không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Tôi nói bốn câu này, không khởi tâm, không động niệm là *"các căn tịch tịnh"*; không phân biệt, không chấp trước là *"viễn ly phân biệt"*. Chúng ta phải chân thật làm. Chân thật đi làm thì trong đây thọ dụng vô cùng.

Học tập như vậy, nỗ lực tinh tấn như vậy, phía sau nói: ***"Nhược bất quyết định thành đẳng chánh giác, chứng đại Niết Bàn giả"*** thì Phật ***"bất thủ chánh giác"***. Nguyên văn này chúng ta phải xem cho tỉ mỉ, rõ ràng, không nên để niệm Phật cả đời vẫn không thể vãng sanh, đến sau cùng trách A Di Đà Phật nói mà không giữ lời. Bạn không nên trách lầm A Di Đà Phật. Lời của A Di Đà Phật nói rất rõ ràng, chúng ta không thể nhìn sai, không thể thấy sai, không thể hiểu lầm. *"Sanh ngã quốc giả, viễn ly phân biệt, chư căn tịch tịnh"*, đây chính là điều kiện vãng sanh. *"Viễn ly"*, *"tịch tịnh"* đích thực có trình độ không như nhau, đó là công phu cá nhân không đồng nhau, đây là vãng sanh Thế giới Cực Lạc phẩm vị có khác biệt, thế nhưng chỉ cần vãng sanh, quyết định thành đẳng chánh giác, quyết định chúng được Phật quả viên mãn. A Di Đà Phật đưa ra bảo chứng này cho chúng ta, chúng ta phải nhận biết rõ ràng, phải chăm chỉ nỗ lực cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ.

Đại Sư Thiện Đạo giảng 48 nguyện, Ngài nói: *"Định thành chánh giác nguyện"*, *"Quang minh vô lượng nguyện"*, *"Thọ mạng vô lượng nguyện"*, *"Chư*

*Phật tán tán nguyện*" và *"Thập niệm tất sanh nguyện"*, năm nguyện này là chân thật nguyện của A Di Đà Phật. *"Quang minh vô lượng"*, *"Thọ mạng vô lượng"*, *"Chư Phật tán tán"* liên kết lại chính là nguyện 13, 15, 17 phía sau. *"Thập niệm tất sanh"* là nguyện thứ 18, đây là trung tâm của 48 nguyện, là nguyện thứ nhất ngay trong năm nguyện trên. Do đây có thể biết, không chỉ A Di Đà Phật mà tất cả chư Phật Như Lai chỉ có một tâm nguyện, đó là hy vọng tất cả chúng sanh sớm ngày thành Phật. Nguyện tâm của Phật là như vậy, ngôn hạnh của Phật liền thực tiễn nguyện vọng này.

Phật vì chúng sanh nói pháp, Phật vì chúng sanh làm mô phạm, khuyên bảo tất cả chúng sanh sớm một ngày hồi đầu, sớm một ngày giác ngộ, sớm một ngày làm Phật, chúng ta có thể thể hội được hay không? Chúng ta nhìn chúng sanh hiện tại không nên nhìn như đại chúng thông thường. Chúng ta quay đầu nhìn lại xem đồng tu học Phật chúng ta, đồng tu học Phật nhìn đồng tu xuất gia, đồng tu xuất gia lại xem lại chính bản thân mình, đối với danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần chúng ta có buông xả chưa, hay vẫn cứ tham luyến nghiêm trọng? Mỗi ngày nghĩ đến cái gì? Nghĩ đến những thứ này, phân biệt những thứ này, chấp trước những thứ này thì làm sao có thể có được thành tựu?

Hôm qua, chúng nam đồng tu của lớp bồi dưỡng chúng ta dọn đến lầu hai của "Đỗ Thị Từ Đường". Nơi cửa lớn của họ, Tiên Nhân Chương lại nở hoa, khánh chúc các vị an vui bất tận. Các vị đều là thiên nhân sư của tương lai, cho nên những thần hoa này đến cúng dường, mỗi một đóa hoa đều có một thần hoa, các vị có thấy hay không? Có người xem thấy, nói với tôi, trong hoa có tiên tử, họ đến cúng dường các vị. Sau khi các vị thấy rồi, các vị phải phát tâm, không nên cô phụ nguyện vọng của họ, người người đều phát tâm. Đương nhiên trong các vị, quyết định sẽ có một, hai người, nếu không thì họ cúng dường ai? Quyết định là có một hay hai người. Thế nhưng hy vọng các vị, mỗi một người tương lai đều là làm thầy, làm tổ, thần hoa này liền hoan hỉ. Loại hoa đó mỗi lần nở đều có ý nghĩa, đều không phải vô duyên vô cớ mà nở.

Tôi hôm qua, tôi thấy hoa đã nở rộ. Các vị cũng có nguyện, hy vọng chánh pháp trường tồn, rộng độ chúng sanh. Chánh pháp làm thế nào có thể trường tồn? Có người chân thật y giáo tu hành thì chánh pháp mới có thể trường tồn.

"*Y giáo tu hành*", câu nói này không đơn giản, ở trên Kinh Phật dạy chúng ta như thế nào? Tuy năm xưa Phật răn dạy là hoàn cảnh của 3.000 năm trước, ngày nay, 3.000 năm sau, hoàn cảnh đời sống của chúng ta hoàn toàn không giống với 3.000 năm trước, tất cả đại chúng trong xã hội, quan niệm tư tưởng cũng không hoàn toàn giống, thế nhưng chúng ta phải nên thấu hiểu tinh thần của Phật, những nguyên lý, nguyên tắc đó của Phật không thể thay đổi, phương thức đời sống có thể thay đổi, nhưng tinh thần thì không thể thay đổi. Phật đối với tất cả đời sống vật chất không có tham luyến, chúng ta nghĩ xem, chúng ta có hay không? Phật đối với tất cả vật (tôi thường nói tất cả người, sự vật), quyết định không có ý niệm chiếm hữu, chúng ta có hay không? Đây đều là tổng nguyên tắc, bao gồm hết nguyên lý, nguyên tắc. Phật chỉ có một cái tâm thuần túy lợi ích chúng sanh, chúng ta có hay không? Các Ngài đều có thể làm được, chúng ta có làm được hay không? Nơi nơi giúp đỡ người khác. Giúp đỡ người khác cái gì? Giúp đỡ người khác giác ngộ, giúp đỡ người khác quay đầu. Chúng ta phải làm tấm gương cho người khác xem, để người ta xem thấy kiểu dáng này thì mới có thể quay đầu. Nếu như kiểu dáng của chúng ta cũng giống như người mê hoặc, điên đảo như đại chúng trong xã hội thì làm sao họ quay đầu? Có quay đầu thế nào cũng phải ở trong sáu cõi, cũng không cách nào thoát khỏi ba đường ác.

Đời sống của Phật đơn giản, chúng ta phải ghi nhớ nguyên tắc này, trải qua đời sống thông thường đơn giản nhất, vậy thì đúng. Năm xưa ở đời, Phật chỉ có ba y, một bát, đời sống rất đơn giản. Ngày nay, chúng ta học Phật ở thời đại này, ngay trong hoàn cảnh đời sống của chúng ta, ba y một bát quyết định không đủ dùng, phải nhiều hơn một chút. Nhiều hơn đủ để chúng ta sống được thì được rồi, không thể quá nhiều, quá nhiều thì sai, quá nhiều phải xả, phải bố thí, phải cúng dường. Phải hiểu được đạo lý này, quyết định không thể thêm

lớn lòng tham, chân thật đem tham-sân-si-mạn buông xả. Đây là Phật dạy bảo người thế gian. Tại vì sao chúng ta phải làm như vậy? Làm để cho người khác xem, hy vọng sau khi người khác xem thấy thì có chỗ lĩnh ngộ, họ cũng có thể buông xả. Chúng ta chính mình mọi thứ biểu hiện đều không thể buông xả thì làm sao bảo người khác buông xả? Tuy trên Kinh bảo người ta buông xả, nhưng người ta nghe rồi không phục. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa giảng Kinh nói pháp vì sao người ta tin tưởng? Phật làm được rồi, Phật nói được, làm được, cho nên người khác nghe rồi bội phục. Ngày nay chúng ta nói với người ta, người ta không phục, vì chúng ta không làm được. Lúc trước, thời đại đó, các Ngài dưới gốc cây ngủ một đêm, ngày nay chúng ta làm không được, đến khắp nơi hóa duyên, xây một đạo tràng, xây một cung điện hoa lệ, ai ở? Chính mình ở. Sau khi tín đồ thấy rồi thì không phục, tín đồ nói, tôi cả đời khổ cực làm việc, chỉ ở một cái nhà nhỏ, các người không làm mà có hưởng, ở được phòng tốt đến như vậy. Tôi nghe tín đồ nói ngay trước mặt tôi, họ không phục. Tuy họ không phục nhưng họ vẫn chịu ra tiền, đây là việc lạ. Chúng ta thường hay nghe được rất nhiều lời phản đối, đây là việc tốt, có thể nhắc nhở cảnh giác chính mình, cung cấp cho chúng ta làm tham khảo, chúng ta phải nên tránh.

Trong “Kinh Kim Cang Giảng Nghĩa”, cư sĩ Giang Vị Nông cho người xuất gia chúng ta một kiến nghị, hy vọng người xuất gia thấy đều hồi phục chế độ khát thực thì Phật pháp liền sẽ hưng vượng. Khát thực không nên sợ xin không được, nếu xin không được thì Phật Bồ Tát sẽ thị hiện đến cúng dường bạn. Trong "Hư Vân Lão Hòa Thượng Niên Phổ", các vị xem thấy, Hư Vân Lão Hòa thượng lúc đó bái sơn, ba bước một lạy, khi đi đến núi sâu không có một bóng người, bị bệnh, đói khát, lúc khó khăn thì Bồ Tát thị hiện. Bồ Tát Văn Thù thị hiện thành một người ăn mày, gặp Ngài trên đường, nhìn thấy Ngài không có nước uống, chính Bồ Tát mang nước cúng dường cho Ngài, cúng dường luôn cơm đã xin được của mình cho Ngài, chia cho Ngài ăn. Tự nhiên có Phật Bồ Tát chăm sóc. Vì vậy, nước chỉ cần hết khát là đủ rồi, cơm

chỉ cần trừ đói là đủ rồi, không cần cầu kỳ. Cầu kỳ liền khởi tâm tham. Nhất định phải ăn như thế này, phải ăn như thế nọ, thế là bạn lại có phân biệt, lại có chấp trước, lại có vọng tưởng rồi, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước lập tức hiện tiền ngay. Là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là Phật Bồ Tát; khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước lập tức liền đọa lạc ngay. Ý niệm Phật Bồ Tát mới vừa khởi thì niệm thứ hai lập tức đọa lạc rồi, cho nên không dùng được. Chúng ta phải đề cao cảnh giác ở ngay chỗ này, luôn luôn phải đề cao cảnh giác ở mọi nơi. Mỗi niệm đề cao cảnh giác thì chúng ta một đời này mới có hy vọng.

Chúng ta từng giây từng phút phải nhớ kỹ "*nhìn thấu, buông xả*". Tâm vừa động niệm, muốn nghĩ thế này, thế kia, chúng ta lại không có nhìn thấu, lại buông không được rồi. Nhìn không thấu, buông không được thì vĩnh viễn ở ngoài cửa Phật, chưa vào cửa, chưa nhập môn, cho nên niệm Phật cũng không thể vãng sanh. Thật sự muốn vãng sanh thì phải nhìn thấu, phải buông xả, thật thà niệm Phật, thì người này mới có thể thật sự vãng sanh. Niệm niệm vì người khác, dứt khoát không nên có một niệm vì bản thân. Bản thân niệm niệm phải làm tấm gương tốt cho người khác. Phật dạy chúng ta "*thọ trì*" (thọ trì chính là y giáo phụng hành, tu hành như giáo), "*đọc tụng*" (đọc tụng là Kinh mỗi ngày phải niệm). Hội trưởng Lý ở đây hộ trì Phật pháp, quản lý đạo tràng này, hàng ngày đọc "Kinh Vô Lượng Thọ", ông không hề thoái tâm. Tâm hạnh tương ưng, vậy mới được Phật A Di Đà, chư Phật Như Lai hộ niệm, long thiên thiện thần phù hộ. Ông nghĩ vì ai vậy? Vì đạo tràng này, vì đại chúng đồng tu chúng ta, không phải vì bản thân ông. Vì bản thân ông thì chắc chắn không có sự cảm ứng thù thắng như vậy. Vì chúng sanh, sống là vì chúng sanh mà sống, chết cũng vì chúng sanh mà chết, đều là làm nên tấm gương tu học đẹp nhất.

Tâm này vĩnh viễn thanh tịnh, các căn tịch tịnh, vĩnh viễn giữ thanh tịnh. Là phân biệt chính là bình đẳng. Thanh tịnh, bình đẳng, đó là giác ngộ. Điều này chúng ta phải nhớ kỹ, phải cố gắng học tập, như vậy mới có thể được Phật

ở đây bảo chúng, chúng ta chắc chắn vãng sanh. Sanh đến Tịnh Độ quyết định thành Phật. Chúng ta phải tường tận, phải thấu suốt. Công phu sở dĩ không có lực là do hiểu không được thấu triệt, không nỗ lực mà làm; tập khí phiền não xuất hiện mọi lúc, nó vẫn đang làm chủ, tùy thuận tập khí phiền não trải qua ngày tháng, vậy thì khó. Cho nên chúng ta phải làm cuộc chuyển đổi lớn, khắc phục khó khăn lớn nhất của chính mình, "*khắc kỷ tác thánh*", không tùy thuận phiền não tập khí của chính mình. Trái ngược lại với nó thì chúng ta liền thành công. Vẫn cứ tùy thuận phiền não tập khí, vậy thì khó. Phải khắc phục từng chút, từng chút. Thí dụ, chúng ta ăn cơm có một số khẩu vị không hợp với chính mình, khởi lên ý niệm này thì lập tức phải nghĩ đến ta sai rồi, ta lại đọa lạc rồi. Hiện tại thức ăn của Cư Sĩ Lâm không tệ, hơn mười món ăn, không thích ăn thì bạn có thể không ăn, thích ăn thì ăn nhiều một chút, chính mình có thể chọn. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa khát thực, không có cơ hội chọn, người ta cho thứ gì thì ăn thứ đó. Ngày nay, mỗi ngày chúng ta đều đến Cư Sĩ Lâm để khát thực, món ăn của Cư Sĩ Lâm ngon, có thể lựa chọn. Bạn thấy, Phật Bồ Tát ra ngoài khát thực, A La Hán ra ngoài khát thực không có lựa chọn. Phật Bồ Tát đủ từ bi đối với chúng ta, xích độ mở rộng, có thể cho chúng ta lựa chọn, thế nhưng không nên lựa chọn món ăn trong những món ăn này, vậy thì sai rồi, vậy thì thật quá đáng rồi.

Tu hành là tu ngay trong đời sống, lìa khỏi đời sống thì bạn đến nơi nào để tu? Chúng ta mặc áo, ăn cơm, sử dụng, chỉ cần vừa đủ là được rồi, không nên đi chọn lựa quá đáng. Phải hiểu được đạo lý này, phải biết tích phước; phải biết những đồng tu tại gia này kiếm tiền để tứ sự cúng dường cho chúng ta thì không dễ; không nên cho rằng tiền tài mà chúng ta có được là dễ dàng. Bạn phải biết, họ có được là không dễ, chúng ta phải vì họ mà tích phước, phải vì họ mà tiết phước, quyết định không được lãng phí, quyết định không được dùng sai. Nếu bạn lãng phí, dùng sai thì tội lỗi rất nặng. Mọi người đọc “Kinh Địa Tạng” chỉ hàm hồ qua loa, chỉ mơ hồ mà đọc qua, chân thật tỉ mỉ

mà đọc tụng, tùy văn nhập quán, bạn liền biết được nhân quả là đáng sợ, quyết định không dám không tích phước.

Bạn thấy, Đại Sư Ân Quang cả đời tiết kiệm, tích phước. Ngài là một tấm gương tốt nhất cho người hiện đại của chúng ta. Chúng ta xem thấy ở trong "Truyện Ký", xem thấy trong "Văn Sao", có rất nhiều người viết có liên quan Đại Sư Ân Quang. Đại Sư Ân Quang cả đời chân thành, đôi nhân xử thế tiếp vật, một chút hư ngụy cũng không có; khi nói chuyện với người, mỗi câu nói đều chân thành, không hề nịnh người; xem thấy bạn làm được đúng thì tán thán bạn, xem thấy bạn làm có sai lầm thì quở trách bạn, đều là giáo huấn. Đôi lúc cũng có người làm không đúng, Ngài không nói một câu nào, đó là nguyên nhân gì? Lão Hòa thượng có học vấn, có tu dưỡng, nói rồi bạn phải chịu sửa, nói rồi mà không chịu sửa thì không nói nữa, vì sao vậy? Nói rồi mà bạn không chịu sửa thì nói ra là lỗi lầm, họ chính mình sai rồi; nói rồi chịu sửa mà bạn không nói thì bạn sai rồi. Cho nên nói chuyện, những lời nào nên nói, những lời nào không nên nói, nhất định phải hiểu được. Người chịu cải sửa, người chân thật tu hành, bạn không giúp cho họ thì bạn có lỗi với họ. Người không chịu sửa lỗi, không chịu tu hành, không ác nào không làm, nếu bạn nói với họ thì bạn kết oán thù với họ, tương lai họ muốn báo thù bạn, đời đời kiếp kiếp kết oán sâu dày với bạn, vậy thì bạn hà tất phải rước lấy sự phiền phức này?

Các Tổ sư Đại đức có trí tuệ chân thật, đáng nói thì nói, không đáng nói thì mỉm cười, không nói với bạn. Họ không có tâm thiên lệch, họ chân thật gọi là tùy hỷ công đức. Cho nên, tùy hỷ phải có trí tuệ, không có trí tuệ thì không thể làm được việc này. Có trí tuệ chân thật, có thiện xảo, thì tùy hỷ thành tựu vô lượng vô biên công đức, không luận là thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên, đều là thành tựu công đức. Không có trí tuệ, không có thiện xảo, thì sự tùy thuận đó luôn luôn sẽ rước lấy họa hại rất lớn. Cho nên học Phật, then chốt vẫn là phải có trí tuệ.



\*\*\*\*\*

### 13. Nguyên mười ba, "QUANG MINH VÔ LƯỢNG NGUYỆN"

<sup>13</sup>Kinh văn: "Ngã tác Phật thời, quang minh vô lượng, phổ chiếu thập phương, tuyệt thắng chư Phật, thắng ư nhật nguyệt chi minh, thiên vạn ức bội".

Đoạn này là nguyện thứ mười ba: "*Quang minh vô lượng nguyện*". Cổ đức nói với chúng ta là nguyện thứ mười ba cùng nguyện thứ mười lăm phía sau - "*Thọ mạng vô lượng*", chúng ta đọc được ở trên Kinh A Di Đà, Thế Tôn vì chúng ta giới thiệu A Di Đà Phật, A Di Đà Phật nghĩa là vô Lượng Thọ, Vô Lượng Quang. Hai nguyện này chúng ta ở ngay chỗ này xem thấy, Đại Sư Tiểu Viễn (trong lịch sử Trung Quốc, nổi tiếng có hai vị Đại Sư Huệ Viễn, đó là Đại Sư Viễn Công ở thời đại Đông Tấn, là sơ tổ của Tịnh Độ chúng ta; vào thời Tùy Đường cũng có một vị Pháp sư Huệ Viễn, trong lịch sử Phật giáo cũng có địa vị rất cao, có tiếng tăm, trong lịch sử gọi Ngài là tiểu Huệ Viễn), Ngài đã chú giải cho "Kinh Vô Lượng Thọ", gọi là "Tịnh Ảnh Sớ". Trong chú giải của Ngài, Ngài cho rằng "*quang minh vô lượng*" cùng "*thọ mạng vô lượng*" đều là nói pháp thân. Cách nói này rất hay. Cũng có cổ đức nói, hai nguyện này là báo thân. Thực tế mà nói, ở trên cảnh giới quả địa Như Lai, ba thân là một thể, một tức là ba, ba tức là một, không chỉ báo thân, pháp thân, mà ngay đến ứng hóa thân cũng đều thuộc về "*quang minh vô lượng*" và "*thọ mạng vô lượng*". Ý này ở pháp thân và báo thân thì tương đối thể hội, ở ứng hóa thân thì tương đối khó thể hội, nhưng tỉ mỉ mà quán sát, tỉ mỉ mà tư duy thì có thể tường tận.

---

<sup>13</sup> Bắt đầu từ 113

Chúng ta xem Kinh văn: "*Ngã tác Phật thời, quang minh vô lượng*". Hoằng nguyện của Bồ Tát Pháp Tạng phát ra là khi làm Phật phải có quang minh vô lượng. Thực tế mà nói, Bồ Tát thành Phật đều có quang minh, thế nhưng quang minh có hạn lượng, chỉ có A Di Đà Phật quang minh là vô lượng. Tại vì sao Như Lai ở trên quả địa có sự khác biệt lớn đến như vậy? Đạo lý này chúng ta phải hiểu. Từ đây cho thấy, không luận là thế pháp hay Phật pháp, luôn không rời khỏi nhân quả. Các vị đồng tu, đặc biệt là các vị đồng tu học giáo lý nhất định phải nên hiểu, lý luôn không ngoài tâm tánh, sự luôn không ngoài nhân quả. Pháp thân là lý, vậy không có lời nào để nói rời. Tất cả chư Phật Như Lai, lấy pháp thân để nói, quang minh và thọ mạng đích thực đều là vô lượng, thế nhưng báo thân của Phật thì không như vậy. Báo thân là gì vậy? Báo thân là sự, báo thân đích thực có thân tướng. Phạm hể có tướng, tướng trạng, tướng mạo thì đều là thuộc về sự. Sự không trái với nhân quả. Như Lai ở trên quả địa trí tuệ không như nhau, nguyên nhân chính là do nguyện phát ra không như nhau. Hoằng nguyện của Bồ Tát đích thực là sâu rộng vô hạn, thế nhưng có số lượng. Cũng giống như chúng ta ngay hiện tiền phát nguyện vậy, nguyện tâm của chúng ta phát ra, thực tế mà nói là quá nhỏ, quá hẹp, mỗi nguyện đều là vì chính mình, cho nên không thể thành tựu.

Trên Phật Kinh, chúng ta đọc không sai: "*Chúng sanh vô biên thế nguyện độ*", nhưng xem thấy chúng sanh này không vừa mắt, xem thấy chúng sanh kia ghét bỏ. Do đây có thể biết, bạn đọc đó là nguyện của người khác, không phải nguyện của chính mình, chính mình không có nguyện này, cũng chính là bình thường nói có miệng không có tâm. Cho nên, tu học của chúng ta, tóm lại mà nói, đến sau cùng đều trống không, nghiên giáo không thể khai giải, cũng chính là nói không hiểu chân thật nghĩa của Như Lai; tu hành công phu không có lực, không có công phu chân thật, niệm Phật thì không cần nói không có được nhất tâm, mà công phu thành khối cũng không có được. Đây là do nguyên nhân gì? Phát tâm quá nhỏ, không hề phát ra cái tâm rộng lớn.

Nếu như chúng ta phát tâm vì khu vực này, thì chúng ta nhất định sẽ tôn trọng nhân dân ở trong khu vực này, nhất định phải yêu thương họ, nhất định phải dùng tâm chân thành chí thiện để đối đãi. Tâm lượng này không xem là lớn, bạn chẳng qua vì khu vực này. Mở rộng hơn vì một quốc gia, mở rộng lớn hơn vì một thế giới, nếu như có thể phát tâm vì chúng sanh toàn thế giới mà tu học, chân thật đem tất cả tu học của chính mình phụng hiến cho chúng sanh toàn thế giới, dùng lời hiện đại mà nói, vì chúng sanh toàn thế giới phục vụ, bạn tất nhiên sẽ tôn trọng tất cả chúng sanh, thương yêu tất cả chúng sanh, giúp đỡ tất cả chúng sanh vô điều kiện. Thế gian này chủng tộc khác nhau rất nhiều, văn hóa khác nhau, tư tưởng khác nhau, phương thức đời sống khác nhau, tôn giáo tín ngưỡng khác nhau, bạn đều có thể bao dung. Bạn có tâm lượng lớn như vậy, vì một thế giới (tức là một địa cầu) nhưng vẫn cứ là rất nhỏ, hay nói cách khác, chúng ta tu học không thể thành được việc lớn.

Giáo khu của một vị Phật là tam thiên đại thiên thế giới. Trong tam thiên đại thiên thế giới có bao nhiêu địa cầu? Nói ít một chút, e rằng cũng có một trăm ức. Chúng ta có thể có được tâm lượng lớn đến như vậy hay không? Cho nên, có rất nhiều Bồ Tát phát tâm ở nhân địa là phải rộng độ chúng sanh đại thiên thế giới, tương lai họ thành được Phật thì quang minh của họ chỉ chiếu một đại thiên thế giới. Có mấy người có được tâm lượng lớn tận hư không, khắp pháp giới? Thực tế mà nói, không xem trọng ở nơi nhân địa. Bồ Tát Pháp Tạng Ngài thông minh, Ngài có trí tuệ, Ngài có tâm lượng lớn, mỗi niệm là nghĩ chúng sanh pháp giới, hư không pháp giới vô lượng vô biên, tất cả chúng sanh cõi nước chư Phật, Ngài đều phát tâm phải vì họ mà phục vụ, cho nên Ngài thành Phật mới có nguyện "*quang minh vô lượng*". Chúng ta tưởng tượng, chúng ta có hy vọng tương lai thành Phật giống như Phật A Di Đà hay không? Muốn giống như A Di Đà Phật thì bạn phải thật phát nguyện, giả thì không được, không phải đem nguyện này của A Di Đà Phật mỗi ngày đọc qua mấy lần. Mỗi ngày đọc qua một vạn lần mà nguyện của bạn chưa phát ra cũng

là uổng công, cũng không có ích gì. Phải thật phát nguyện, chân thật phát nguyện chăm sóc tất cả chúng sanh.

Dùng thái độ như thế nào để chăm sóc?

Ở trên Kinh Đại thừa, Phật nói được rất hay, ngay trong giới Kinh của Bồ Tát đều nói được rõ ràng là phải đem tất cả chúng sanh xem thành "*cha mẹ quá khứ, chư Phật vị lai*". Bạn phải có loại tâm này thì đến khi bạn thành Phật rồi, bạn mới có quang minh vô lượng, bạn mới có thể phổ chiếu mười phương. Hay nói cách khác, sự việc này phải ở nơi chính bạn phát nguyện, phạm vi vì chúng sanh phục vụ có đến bao lớn, có đến bao nhiêu sâu, có đến bao nhiêu rộng, tương lai thành tựu thì hoàn toàn giống y như vậy. Cho nên, nếu tâm lượng của chúng ta không lớn, mặt phục vụ của chúng ta không lớn, không đủ độ sâu, thì tương lai chúng ta thành tựu rất có hạn, thậm chí hoàn toàn không có thành tựu. Không thể thoát khỏi sáu cõi luân hồi thì không có thành tựu. Chỗ này chúng ta phải tường tận, chúng ta phải học tập.

Bốn mươi tám nguyện là chính A Di Đà Phật nói, hay nói cách khác, chính Ngài báo cáo thành quả học tập của chính mình, làm mô phạm cho chúng ta, làm tấm gương cho chúng ta. Chí đồng đạo hợp thì tất nhiên tương lai cùng ở chung với nhau, cho nên tự nhiên được sanh Tịnh Độ.

Câu phía sau này rất thù thắng: "***Tuyệt thắng chư Phật***". Cái ý này các vị phải nên thể hội được. Vừa rồi tôi đã nói qua, chư Phật tâm lượng ở nơi nhân địa không lớn như Bồ Tát Pháp Tạng, nhưng đối với phạm phu chúng ta mà nói, tâm lượng của các Ngài là không thể nghĩ bàn, chân thật có thể phát tâm vì chúng sanh đại thiên thế giới mà phục vụ. Sự việc này tôi nói đến đây các vị vẫn là rất khó thể hội, thực tế mà nói, vẫn là không có được thọ dụng. Nguyên nhân này do đâu? Chúng ta không thể buông xả tự tư tự lợi, chỉ cần có một chút ý niệm tự tư tự lợi xen tạp ở ngay trong đó thì tâm nguyện của bạn là hư vọng, không phải là thật. Tại vì sao có thể có ý niệm tự tư tự lợi?

Không nhận biết rõ ràng đối với chân tướng sự thật mới có thể sanh ra hiện tượng này. Không hiểu rõ hư không pháp giới tất cả chúng sanh là chính mình, cho nên chúng ta đời đời kiếp kiếp dù có nhân duyên thù thắng, gặp được Phật pháp, thân cận Như Lai, thân cận Bồ Tát, vẫn cứ là không thể thành tựu, trước sau đọa vào tri kiến phàm phu, học Phật vẫn là tạo nghiệp luân hồi. Việc này trên Kinh nói được quá nhiều. Thế Tôn ở trên Kinh Đại Thừa, gần như hội nào cũng đều nhắc đến mấy lần, chúng ta cũng nghe đã quen tai. Tuy là quen tai, đích thực không có thể hội được chân thật nghĩa mà Như Lai nói.

Phật nói với chúng ta, hư không pháp giới y chánh trang nghiêm tất cả chúng sanh là "*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*", chúng ta có thể hiểu hay không? Nếu như bạn chân thật hiểu được rồi, ý niệm tự tư tự lợi của bạn tự nhiên liền không còn. Vì sao mà không còn? Bởi vì hư không pháp giới y chánh trang nghiêm tất cả chúng sanh là chính mình, làm gì còn có tự tư tự lợi, làm gì còn vì cái thân thể này mà nghĩ? Không thể nào có. Chúng ta ngày nay đối với câu nói quan trọng này, nếu chân thật hiểu được rồi, chân thật tường tận rồi, thì bao gồm tất cả Kinh luận đều không cần phải đọc. Thiên Kinh vạn luận chẳng phải nói sự việc này hay sao? Sự việc này thấu hiểu rồi thì gọi là đại triệt đại ngộ, thì thành rồi. Phật khẳng định tất cả chúng sanh là chính mình, chúng ta không thừa nhận, luôn cho rằng bạn là bạn, tôi là tôi, giới hạn phân ra được rõ ràng; vọng tưởng, phân biệt, chấp trước nghiêm trọng đang làm chủ, làm cho chúng ta mê mất đi tự tánh, làm cho chúng ta vĩnh viễn không thấy được chân tướng sự thật. Cho nên, tôi ngay trong lúc giảng dạy cũng đã nói qua nhiều lần, hư không pháp giới tất cả chúng sanh là cùng một thể sinh mạng. Cách nói này mọi người dễ dàng nghe hiểu. Lời dễ dàng nghe hiểu, nhưng ý nghĩa thì không dễ gì thể hội, so với chữ pháp thân trên Kinh nói thì dễ hiểu hơn rất nhiều. Pháp thân chính là sự việc như vậy, cho nên phải nên biết hư không pháp giới y chánh trang nghiêm là tâm tánh chính mình biến hiện, là tâm tướng chính mình tạo thành, "*tất cả pháp từ tâm tướng sanh*".

Thế giới ngày nay có rất nhiều tai nạn là từ do đâu mà ra vậy? Từ tâm tưởng sanh. Tâm tưởng bất thiện, lời nói bất thiện, việc làm bất thiện thì bạn phải gặp tai nạn, đây là quả báo. Đây là nói sự tướng. Sự không rời khỏi nhân quả. Nhân quả chính là tự làm tự chịu. Nếu như tâm thiện, lời nói thiện, việc làm thiện, ba nghiệp đều thiện thì hoàn cảnh chúng ta cư ngụ liền trang nghiêm, hưởng vô số phước báo. Việc hưởng phước đó cũng là tự làm tự chịu. Phước không phải người khác ban cho bạn, họa cũng không phải người khác mang đến cho bạn, họa phước đều là nghiệp lực thiện - ác của chính mình chiêu cảm đến.

Ngày nay, người thế gian tạo tác nghiệp bất thiện, phổ biến tạo tác nghiệp bất thiện, sự việc này thì phiền phức, quả báo thật đáng sợ. Chúng sanh mê hoặc, không biết quay đầu, không biết phản tỉnh, cho rằng đây là tai hại tự nhiên, chính mình rất là bất hạnh khi gặp phải tai nạn này, do đó nghĩ hết cách để tránh né. Có thể tránh được hay không? Không thể nào. Vì sao không thể tránh? Do nghiệp lực chính mình chiêu cảm, bạn trốn ở chỗ nào? Chạy đến chỗ của Phật Bồ Tát, kéo cái vạt áo của Phật, bạn vẫn là phải chịu quả báo, Phật không thể cứu. Nếu Phật có thể cứu, Phật đại từ đại bi thì chúng sanh không có bất cứ tai nạn gì, như vậy Phật mới được gọi là từ bi. Nếu như vẫn còn có một chúng sanh nào chịu khổ chịu nạn, từ bi của Phật Bồ Tát ở chỗ nào? Các vị phải nên biết, sự việc này Phật Bồ Tát cũng không thể cứu, mà là bạn tự làm tự chịu.

Phật Bồ Tát cứu độ chúng sanh hoàn toàn là giáo học, tức là đem cái lý của tâm tánh, sự của nhân quả giảng cho bạn nghe rõ ràng, giảng cho tường tận. Bạn bỗng nhiên hiểu ra, thế là bạn ở ngay trong cảnh giới làm được chủ, bạn liền được đại tự tại. Đây chính là từ bi của Phật, đây là Phật chân thật độ chúng ta. Trong Phật pháp không có một chút mê tín nào. Ngạn ngữ đã nói: "*Giải linh hoàn nhu hệ linh nhân*". Nhân là chính chúng ta tạo, thì quả đương nhiên phải chính mình nhận. Nếu chúng ta không muốn nhận quả báo ác, có phương pháp gì hay không? Phương pháp thì có, đổi nhân duyên thì quả báo

liên không còn, bởi vì nó là duy thức sở biến. Người thế gian chỉ thấy được lẽ đương nhiên của tai nạn, mà không biết được sở dĩ nhiên của tai nạn. Ngày nay Đông và Tây phương, người nay người xưa xem thấy tai nạn này rất nhiều. Việc này chúng ta rất rõ ràng, thế nhưng không có phương pháp gì giải quyết.

Phương pháp giải quyết ở trong Phật pháp, Phật dạy chúng ta làm thế nào giải quyết? Thay đổi tâm lý. Lão cư sĩ Lý Bình Nam lúc trước giảng Kinh thường hay khuyên bảo chúng ta "*phải cải tâm*". Ý của cải tâm là cải ác hướng thiện. Thực tế tâm là gì? Chính là nói ý niệm. Dem ý niệm ác đổi thành ý niệm thiện, dùng chân thành thiện ý đối nhân xử thế tiếp vật, cải đổi từ nơi nhân. Khởi tâm động niệm là nhân, ngay trong cuộc sống thường ngày, đối nhân xử thế tiếp vật là duyên. Cải đổi từ nơi nhân, cải đổi từ nơi duyên, không còn dùng thái độ ngày trước để đối nhân xử thế tiếp vật. Trong đối nhân xử thế tiếp vật, việc quan trọng nhất, Phật dạy chúng ta sáu nguyên tắc. Nhất định phải tùy thuận giáo huấn của Phật Đà. Việc này tôi thường nói, không nên tùy thuận theo ý riêng của chính mình. Tùy thuận theo ý của chính mình nhất định tạo nghiệp, vì sao vậy? Ý của chính mình đều là tự tư tự lợi, khởi tâm động niệm việc đầu tiên là nghĩ cho chính mình, có lợi ích gì cho ta hay không? Các vị phải nên biết, loại quan niệm này mang đến cho chính mình họa hại vô cùng. Trên "Kinh Địa Tạng" nói rất hay: "*Diêm phù đề chúng sanh khởi tâm động niệm vô bất thị tội*". Ý niệm tốt nhưng cũng là vì lợi ích của ta, luôn là đem lợi ích của chính mình để ở hàng thứ nhất, đó chính là tội, đó chính là tạo nghiệp. Có mấy người biết được điều này? Người chân thật thông minh, người chân thật giác ngộ, người chân thật quay đầu, thì đem cách nghĩ cách nhìn của chính mình buông bỏ, tùy thuận giáo huấn của Phật Bồ Tát. Những gì Phật dạy chúng ta làm thì chúng ta chăm chỉ nỗ lực mà làm, những gì Phật nói không nên làm thì chúng ta quyết định không nên làm.

Việc thứ nhất chính là tâm lượng, Phật dạy chúng ta phải mở rộng tâm lượng, "*tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới*", đây chính là tâm lượng hoàn toàn giống như Bồ Tát Pháp Tạng khi ở nhân địa. Không có tâm lượng lớn

như vậy thì không thể thành được Phật. Nếu như có tâm lượng lớn như vậy, xin nói với các vị, hiện tại bạn khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều là tu Phật hạnh, cao hơn so với Bồ Tát hạnh một cấp. Tại vì sao nói bạn tu là Phật hạnh? Tâm của bạn là Phật tâm, tâm của Phật, thì hành vi của bạn đương nhiên là hạnh của Phật. Cho nên, việc thứ nhất là phải mở rộng tâm lượng. Nếu muốn mở rộng tâm lượng thì phải đem chướng ngại phá trừ. Chướng ngại chính là tự tư tự lợi.

Phật dạy cho chúng ta phương pháp rất xảo diệu, dạy cho chúng ta sáu nguyên tắc. Nguyên tắc thứ nhất là bố thí. Bố thí chính là buông xả. Buông xả cái gì? Trên Kinh Đại Thừa thường nói: "*Bố thí độ san tham*". Gốc của phiền não là san tham. Dùng phương pháp bố thí làm cho phiền não san tham này của chúng ta được xả bỏ, công phu bố thí này liền tu được viên mãn, đó gọi là bố thí Ba La Mật. Ý nghĩa của Ba La Mật chính là công đức viên mãn. Có một ý niệm vì chính mình thì bố thí Ba La Mật liền không có. Người thế gian, bao gồm hết thầy tất cả chúng sanh trong sáu cõi, có ai mà không có lòng tham? Không có thì luôn tham muốn, chính mình có rồi thì bòn xén, không nỡ cho người khác. Vô lượng vô biên tội nghiệp chính là từ ngay trong ý niệm này mà sanh ra, cho nên đây chính là cái gốc của phiền não.

Thế Tôn dùng bố thí, bài thuốc đầu tiên là tùy bệnh cho thuốc. Chúng ta phải nên hiểu, phải tường tận, phải thật làm mới được. Đem món đồ chính mình rất ưa thích bố thí trước tiên; ái dục, thị hiếu (thị là ưa thích), đối với tất cả pháp thế xuất thế gian quyết định không có tham ái, quyết định không có ưa thích, chúng ta mới chân thật có thể làm đến được tùy duyên qua ngày. Tùy duyên qua ngày là phương thức đời sống của Phật Bồ Tát. Đời sống của chúng ta ngày nay là phan duyên, không phải tùy duyên, mỗi niệm đều mong cầu thỏa mãn dục vọng của chính mình. Chúng ta vẫn dùng loại tâm lý này để học Phật thì làm sao có thể đạt được thọ dụng của Phật pháp? Cũng chính là nói, việc thứ nhất Phật giáo huấn chúng ta, chúng ta không làm được, chúng ta còn có thể làm đến việc thứ hai sao? Sáu nguyên tắc này, điều sau sẽ khó hơn điều



trước, cũng chính là nói, phía sau có thể bao gồm phía trước, phía trước không thể bao gồm phía sau, cho nên tu hành phải bắt tay vào từ bố thí. Bố thí là buông xả, buông xả tự tư tự lợi, buông xả tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình. Trí tuệ chính chúng ta chưa khai, trước khi trí tuệ khai thì hoàn toàn nghe theo giáo huấn của lão sư. Lão sư là ai? Kinh điển chính là lão sư, chúng ta phải y giáo phụng hành. Cho nên, Tịnh Nghiệp Tam Phước điều sau cùng dạy chúng ta: "*Phát Bồ Đề tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả*". Đây là Thế Tôn dạy người tu Bồ Tát đạo, học Bồ Tát hạnh, bắt đầu từ phát tâm. Trước phát tâm sau mới xây dựng tín tâm, chân thật tin tưởng nhân quả.

Thế xuất thế gian pháp đều không rời khỏi nhân quả. Chư Phật Như Lai, Pháp giới Nhất Chân là nhân thuận thiện biến hiện ra. Nhân duyên của mười pháp giới rất là phức tạp, thiện ác hỗn tạp. Trong mười pháp giới, nếu hướng lên trên thì thiện nhiều, ác ít; nếu hướng xuống dưới thì ác nhiều thiện ít. Cõi địa ngục thì thuận ác, vô thiện. Sự việc chính là như vậy. Cho nên, ngày nay chúng ta muốn chuyển biến tai nạn thế gian này, tôi đã từng nói qua, tai nạn thế gian này từ đâu mà ra? Mọi người đều nói, nhiều người tạo ác nghiệp đến như vậy nên chiêu cảm đến. Lời nói này dường như là không sai, trên thực tế lời nói này là có vấn đề, bởi vì bạn có quan niệm này, thì chính bạn quyết định không chuyển đổi được nghiệp, bạn cũng không cách gì tránh được tai nạn này, nên gọi là tránh khỏi kiếp nạn. Cái gì là kiếp? Quan niệm sai lầm. Ác nghiệp chúng sanh tạo, đây là quan niệm sai lầm. Quan niệm chính xác là gì? Ác nghiệp chính mình tạo ra. Đây là thật, là chính xác. Vì sao vậy? Trên Kinh Phật nói, mọi người đều đã nghe quen tai: "*Y báo tùy theo chánh báo chuyển*". Chánh báo là gì? Ý niệm của chúng ta là chánh báo, ngoài ý niệm của ta ra, thân thể này của ta đều là y báo. Ngoài thân ra, bao gồm tất cả hoàn cảnh cũng là y báo của ta. Tất cả chúng sanh hữu tình là y báo hữu tình của chúng ta, núi sông đại địa là y báo vô tình của chúng ta, y báo là hoàn cảnh đời sống của chúng ta. Trong hoàn cảnh đời sống thông thường chúng ta mà nói, thì hoàn

cảnh nhân sự là y báo hữu tình, hoàn cảnh vật chất là y báo vô tình. Đã là y báo tùy theo chánh báo chuyển, thì vô số những chúng sanh đều tùy theo tâm của ta đang chuyển. Đây là chánh lý. Khi chúng ta vừa giác ngộ mới biết được ý niệm này của chúng ta có sức mạnh rất lớn, không thể nghĩ bàn.

Trong Kinh Phật thường nói: "*Tâm Phật, tâm chúng sanh là tâm vô sai biệt*", cái tâm đó chính là ý niệm của chính mình. Cho nên ý niệm của chúng ta có thể chuyển nghiệp báo của chúng sanh, có thể cải thiện hoàn cảnh y báo của chúng ta. Phải cải đổi từ ngay chỗ nào? Từ ngay chính bản thân mình mà cải đổi. Niệm của bạn thuần chánh, Phật Kinh thường nói "*chánh niệm hiện tiền*", chánh niệm giản biệt, không phải tà niệm. Đem tất cả lỗi lầm đùn đẩy cho người khác là tà niệm, tất cả trách nhiệm chính mình gánh vác là chánh niệm. Chúng sanh có khổ có nạn là do chính ta tu không được tốt, chính ta làm không được tốt, ý của của ta không tốt, cách nghĩ, cách nhìn của ta không tốt, cách nói, cách làm của ta hoàn toàn sai, con người này là người chân thật giác ngộ. Từ ngay chỗ này quay đầu, cải lỗi tự làm mới. Về trước tại vì sao không được tốt? Tùy thuận ý kiến của chính mình, tùy thuận phiền não tập khí của chính mình. Ngày nay chúng ta cải đổi lại, chúng ta quyết định tùy thuận giáo huấn của Phật Đà, y theo giáo huấn Phật Đà để tu hành, tu sửa hành vi sai lầm của chúng ta. Hiệu quả đầu tiên là thân thể của bạn thay đổi. Thân thể là y báo thứ nhất. Thay đổi từ chỗ nào? Tướng mạo thay đổi, tướng mạo của bạn sẽ thay đổi được rất thanh tịnh, rất từ bi, hảo tướng. Thứ hai là thể chất của bạn chuyển đổi, rất nhiều thứ tật bệnh không cần phải đi trị liệu, mà nó tự hết. Đây là bắt đầu chuyển rồi. Diện mạo chuyển rồi, thể chất chuyển rồi, dần dần hoàn cảnh của chúng ta cư ngụ cũng từ từ chuyển. Bạn bình lặng mà quán sát, chân thật đang chuyển đổi. Cho nên chúng ta chính mình nếu không có nhận biết này, không có lòng tin kiên định này thì làm sao có thể độ chính mình? Chính mình còn không thể tự độ thì bạn có năng lực gì để độ người khác chứ? Chính mình không thể tự độ, nếu muốn độ chúng sanh, trên Phật Kinh thường nói là "*vô hữu thị xứ*". Trước tiên phải có năng lực độ chính mình. Muốn độ

chính mình thì phải có nhận biết chính xác, có tín tâm kiên định, vậy mới có thể sanh trí tuệ chân thật. Trí tuệ thì có thể giải quyết vấn đề, từ thân đến hoàn cảnh bên ngoài, đến hư không pháp giới đều đang chuyển biến. Phải biết mỗi một người có cảnh giới của mỗi một người. Trên “Kinh Lăng Nghiêm” nói rất hay, có đồng phận, có biệt nghiệp, có biệt nghiệp ngay trong đồng phận, có đồng phận ngay trong biệt nghiệp. Sự lý này cực kỳ tinh vi, chúng ta phải rất bình lặng, rất tỉ mỉ mới có thể thể hội ra được.

Tóm lại mà nói, nhất định phải hướng đến Phật học tập. Tạo tượng của Phật Bồ Tát, mỗi ngày chúng ta cúng dường lễ bái, ý nghĩa chân thật là nhắc nhở chúng ta phải học tập với các Ngài, vậy chắc chắn không có sai lầm.

Tâm nguyện của Bồ Tát Pháp Tạng siêu thắng chư Phật, cho nên quả báo của Ngài tự nhiên cũng siêu thắng chư Phật. Câu phía sau là thí dụ: "***Thắng u nhật nguyệt thiên vạn ức bội***". Người thế gian chúng ta có thể thể hội quang minh lớn nhất không thể vượt hơn nhật nguyệt, thế nhưng quang minh của chư Phật Bồ Tát vượt hơn nhật nguyệt. Chúng ta chưa xem thấy, việc mà chúng ta chưa xem thấy thì quá nhiều, việc mà chưa nghe được cũng quá nhiều, không thể nói không thấy thì là không có. Người hiện đại ít nhiều nhận qua một ít giáo dục của khoa học, tôi nghĩ mọi người không dám có cách nói này, vì sao vậy? Khoa học gia chứng minh cho chúng ta, mắt của chúng ta có thể thấy được quang là rất có hạn. Sóng của quang có rất nhiều loại, sóng dài, sóng ngắn tần suất không giống nhau, mắt thịt chúng ta chỉ ở trong tần suất có hạn, chỉ có thể thấy được một tần suất rất nhỏ hẹp, dài hơn tần suất này thì không thấy được, ngắn hơn so với tần suất này cũng không thấy được, cho nên có quá nhiều thứ chúng ta không thấy được. Tai nghe âm thanh cũng là như vậy, tần suất âm thanh cũng không có hạn lượng, tần suất thấp hơn so với chúng ta có thể nghe thì không thể nghe được, cao hơn tần suất này cũng không thể nghe được. Cho nên nói, thứ mà chúng ta không thấy được quá nhiều, thứ mà không thể nghe được cũng quá nhiều, mà sóng quang của Phật, sóng âm Phật nói pháp đích thực khắp hư không pháp giới. Ngày nay chúng ta

không nhìn thấy, nghe không được, thiết bị này của chúng ta có chướng ngại, năng lực của sáu căn bị thoái hóa, đạo lý chính ngay chỗ này.

Bồ Tát Quán Âm muốn hiện thiên thủ thiên nhãn, đó là biểu pháp. Trên “Kinh Lăng Nghiêm” nói với chúng ta: *"Bồ Tát sáu căn hồ dụng"*. Sáu căn hồ dụng hà tất phải thiên thủ thiên nhãn? Toàn thân đều là mắt, đều có thể thấy, toàn thân mỗi một tế bào đều có thể nghe, cho dù sóng âm sóng quang như thế nào, Ngài cũng đều có thể tiếp nhận được, làm gì cần phải thiên thủ thiên nhãn? Vậy chẳng phải là thêm việc hơn hay sao? Thiên thủ thiên nhãn là biểu pháp, nói với chúng ta mắt đến thì tay đến. Mắt đến là gì? Xem thấy chúng sanh khổ, thế gian này chúng sanh khổ nhiều, sau khi thấy rồi thì tay phải đến liền. Tay là cứu giúp họ, giúp đỡ họ. Đây là dạy chúng ta phải học tập với Bồ Tát Quán Thế Âm, xem thấy có người khổ nạn không thể không quan tâm đến họ, mà lập tức liền phải nghĩ phương pháp để giúp đỡ họ, nên gọi là đại từ đại bi cứu khổ cứu nạn, ý nghĩa là như vậy.

Ngày nay toàn thế giới, chúng sanh các khu vực đều có đại tai đại nạn, chúng ta nghe được từ trong bản tin, xem thấy từ trong truyền hình, trên đường truyền internet, chúng ta có đưa tay ra cứu giúp hay không? Ngày nay chúng ta ở nơi đây tập hợp lại một nơi học tập “Kinh Vô Lượng Thọ” là vì chúng sanh khổ nạn toàn thế giới mà học tập, đó chính là chúng ta làm được. Niệm Phật đường chúng ta niệm Phật là vì chúng sanh khổ nạn toàn thế giới tiêu tai tiêu nạn mà niệm, mỗi câu Phật hiệu hồi hướng cho tất cả chúng sanh khổ nạn. Chúng ta ở ngay chỗ này học tập, mỗi câu mỗi chữ đều vì tất cả chúng sanh mà học tập, đây là chúng ta nhận được. Có lẽ có người nói, dường như bạn không có liên quan gì với sự thật này. Kỳ thật, có liên quan mật thiết, vì sao vậy? *"Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến"*, do tâm tưởng sanh ra. Bạn phải hiểu được nguyên lý này thì bạn mới biết được tâm của chúng ta, niệm của chúng ta khắp hư không pháp giới, đích thực là có thể giúp đỡ được. Có thể giúp được bao nhiêu là do ở tâm địa chân thành, thanh tịnh, từ bi của bạn, ở ngay nơi này mà so sánh.

<sup>14</sup>Ngay trong hoằng nguyện của Pháp Tạng, quang minh, thọ mạng vô lượng là vì pháp giới chúng sanh mà phát ra hoằng nguyện, hay nói cách khác, dùng nguyện này gia trì hư không pháp giới tất cả chúng sanh khổ nạn. Dùng lời hiện tại chúng ta mà nói, chánh pháp cứu trụ phải dựa vào nguyện lực này. Nguyện lực này phải thực tiễn như thế nào? Thế Tôn nói ở trong “Kinh Đại Tập”, sau khi chúng ta đọc rồi liền bỗng nhiên hiểu ra. Thế Tôn nói: *"Thời kỳ Mạt Pháp, Tịnh Độ thành tựu"*, chẳng phải là thực tiễn hai nguyện Quang - Thọ của A Di Đà Phật hay sao? Bản Kinh cũng trong "Pháp Diệt Tận Kinh" nói (đây là tiên đoán của Thế Tôn), tương lai pháp vận của Thế Tôn tổng cộng một vạn hai ngàn năm; sau một vạn hai ngàn năm, Phật pháp ở thế gian này bị tiêu diệt, vậy thì chúng sanh khổ nạn nhiều, bao gồm tất cả Kinh giáo đều bị tiêu diệt, “Kinh Vô Lượng Thọ” vẫn còn có thể ở thế gian thêm 100 năm. Đây chẳng phải là hiển thị quang thọ của A Di Đà Phật đại nguyện ở nơi đây duy trì hay sao? Điều này rất là hiển nhiên. Một trăm năm sau cùng, căn tánh của chúng sanh càng lúc càng yếu kém, “Kinh Vô Lượng Thọ” cũng tiêu mất, thế nhưng sáu chữ hồng danh vẫn trụ ở đời một khoảng thời gian dài. Khi Kinh giáo không còn, vẫn còn một câu *"Nam Mô A Di Đà Phật"*. Chỉ cần chúng sanh gặp được câu Phật hiệu này, chịu niệm một câu *"A Di Đà Phật"* đều trông được thiện căn, đều được độ. Người xưa nói lời nói này không sai, là có căn cứ. Hoằng nguyện là vì tất cả chúng sanh mà phát ra, tu hành là vì tất cả chúng sanh mà làm mô phạm, tác sư tác phạm. Chúng ta làm đệ tử Phật, phải có thể thể hội Phật Tổ, thể hội thâm tâm của lão sư, người thế gian chúng ta gọi là hết lời khuyên bảo, chúng ta phải có thể thể hội được. Chân thật thể hội được rồi thì phải chăm chỉ nỗ lực học tập.

Chúng ta phải nên phát ra tâm nguyện giống như Phật Bồ Tát, vì sao vậy? Vì đó là bốn nguyện, hay nói cách khác, Phật phát ra những nguyện này là tự

---

<sup>14</sup> Bắt đầu từ 114

tánh của chúng ta vốn sẵn đầy đủ, cho nên gọi là bản nguyện. Chúng ta chưa kiến tánh, sau khi kiến tánh thì ra trong tự tánh vốn sẵn đầy đủ, tất cả đều là hiện thành. Ngày nay chúng ta mê mất đi tự tánh, mê mất đi căn bản, mê mất đi bản nguyện. Phật Bồ Tát ngày nay từ bi dạy bảo chúng ta, hoán tỉnh chúng ta, khiến cho chúng ta chân thật giác ngộ, thì ra tất cả đều là trong tâm tánh chính mình vốn sẵn đầy đủ. Học Phật không gì khác, chỉ là hồi phục bản năng của chính mình mà thôi. Thiên tông thường nói: "*Phụ mẫu vị sanh tiền bổn lai diện mục*". Học Phật không ngoài đem bổn lai diện mục chính mình hồi phục lại. Bổn lai diện mục đó chính là hư không pháp giới tất cả chúng sanh vốn dĩ là chính mình, vốn dĩ là một thể. Sự việc chính là như vậy. Cho nên không luận làm ra bất cứ thị hiện gì, trong Đại Kinh chúng ta thường đọc được, Phật Bồ Tát đại từ đại bi vì tất cả chúng sanh tùy loại hóa độ, ứng cơ nói pháp, cho dù là ở đường nào, thân phận thị hiện không hề nói vì chính mình, mà là vì chúng sanh thị hiện. Học giáo, giảng Kinh, nói pháp cũng không phải vì chính mình, mà vì tất cả chúng sanh diễn thuyết. Mỗi niệm đều là vì chúng sanh, sau đó quay đầu lại nói với chúng ta, vì chúng sanh mới là chân thật vì chính mình, hay nói cách khác, vì chính mình là chân thật hại chính mình. Đạo lý này có mấy người hiểu? Người học Phật chúng ta dần dần thể hội được đạo lý này. Vì chính mình là tăng thêm ngã chấp, tăng thêm san tham, tăng thêm vô minh, đó chẳng phải hại chính mình hay sao? Vì chúng sanh mới là chân thật vì chính mình, vì chúng sanh bạn mới có thể buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều là vì chính mình. Vì chúng sanh mới có thể đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông bỏ, vì tất cả chúng sanh thì sáu loại chướng ngại lớn mới chân thật có thể phá trừ. San tham là chướng ngại, bố thí có thể phá trừ san tham; ác nghiệp là chướng ngại, trì giới có thể đoạn trừ; sân hận là chướng ngại, nhẫn nhục có thể phá trừ; giải đãi là chướng ngại, tinh tấn có thể phá trừ; tán loạn là chướng ngại, thiền định có thể phá trừ; ngu si là chướng ngại, Bát Nhã có thể phá trừ.

Phật dạy cho chúng ta sáu nguyên tắc tu học để phá trừ sáu loại chướng ngại của chúng ta. Sau khi phá trừ sáu loại chướng ngại thì minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Ngày nay sáu loại chướng ngại này của chúng ta vẫn ở ngay trước mắt, không trừ được thứ nào. Không những không thể trừ, mà sáu loại chướng ngại này ngày ngày đang thêm lớn, vậy thì làm sao được? Cho nên trong tự tánh tuy là vốn đủ vô lượng quang minh, thế mà không lộ ra chút nào, cái lộ ra đều là vọng tưởng, phiền não, chấp trước. Chúng ta sống ở trong đó, nghĩ lại xem đáng thương cỡ nào. Lại nghĩ chư Phật Bồ Tát là sống ngay trong vô lượng quang minh, các Ngài trải qua ngày tháng là sống trong vô lượng trí tuệ. Ngày nay chúng ta trải qua ngày tháng là ngày tháng sống trong vô lượng phiền não, trái ngược hoàn toàn.

#### 14. Nguyên mười bốn, “XÚC QUANG AN LẠC NGUYỆN”

**Kinh văn: "Nhược hữu chúng sanh, kiến ngã quang minh, chiếu xúc kỳ thân, mặc bất an lạc, từ tâm tác thiện, lai sanh ngã quốc. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh giác".**

Đây là nguyện thứ mười bốn. Hai câu sau cùng là tổng kết hai nguyện này. Đây là chương thứ bảy. Cư sĩ Hạ Lão hội tập rất hay, Ngài đem cương mục tổng cương đều bao gồm kiêm nhiếp hết. Cương là 24 chương, mục là 48 nguyện. Hai nguyện trong chương thứ bảy: "*Nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác*", hai câu này là tổng kết hai nguyện.

*"Nhược hữu chúng sanh, kiến ngã quang minh, chiếu xúc kỳ thân, mặc bất an lạc, từ tâm tác thiện, lai sanh ngã quốc"*. Lời nói này là thật, then chốt là ở chữ "*kiến*". Kiến là chánh tri, chánh kiến. Chúng ta có thấy được quang minh của Phật hay không? Quang minh của Phật không nơi nào không có, chúng ta không thấy được. Không thấy được thì phải mong cầu phương tiện, không có phương tiện thì không thể nào khế nhập được chân thật. Cho nên, Phật pháp rất xem trọng đối với phương tiện khéo léo, là pháp môn

không hai giáo hóa chúng sanh. Phương thức giáo hóa chúng sanh quan trọng, chúng ta dần dần khế nhập thứ lớp.

Phật quang ở chỗ nào vậy? Chính là bốn “Kinh Vô Lượng Thọ” này, chúng ta từ trong Kinh này mà thấy. Đây là phương tiện tối sơ. Cũng giống như đốt đèn vậy, trước tiên bạn đốt cháy tim đèn lên, sau đó dần dần đốt lên, càng cháy thì ánh sáng càng lớn, càng lúc chiếu được càng xa. Kinh này là tinh tinh chi hỏa, từ ngay chỗ này mà bắt tay vào. Kinh này mỗi câu mỗi chữ tràn đầy trí tuệ, vô lượng vô biên trí tuệ, bạn có thể thấy được không? Không thấy được. Chúng ta xem chú giải của những Tổ sư Đại đức xưa nay, những chú giải đó chính là các Ngài thấy được cái quang này, quang huy dần dần mở rộng ra. Mỗi một người phạm vi mở rộng tuyệt nhiên không như nhau, đều có thể làm giá kính cho chúng ta, đều có thể làm tư liệu cho chúng ta tham khảo.

"*Kiến ngã quang minh*", chữ "*ngã*" này được dùng rất hay, song quan ngữ. Từ trên mặt chữ mà nhìn, chữ "*ngã*" này là Bồ Tát Pháp Tạng, ý nghĩa sâu hơn một tầng là chính ta. Phía sau nói "*chiếu xúc kỳ thân*", chân thật chiếu kiến. Chúng ta chính mình xem chính mình thì không dễ gì thấy được, xem người khác sau đó lại xem chính mình thì dễ dàng xem thấy, rất rõ ràng. Thí dụ như xem gương vậy. Có người nào mà mỗi ngày không xem gương vài lần? Tại vì sao phải xem gương? Chính mình không thể xem thấy chính mình, ngay trong gương có thể xem thấy chính mình. Bạn có nghĩ đến hay không? Gỡ đi tấm gương, bao gồm tất cả cảnh giới đều là gương, bạn không hề biết được ý nghĩa này. Tất cả người, sự vật, khi sáu căn của chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài chính là soi gương. Mục đích soi gương để làm gì? Vẫn không phải là trang điểm chính mình, đem cầu ướ trên mặt chính mình rửa cho sạch sẽ. Sáu căn của chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài, chúng ta phải phóng đại quang minh, đem những ô ướ trong sáu căn của chúng ta phải tẩy rửa cho thật sạch thì chẳng phải sáu căn thanh tịnh rồi sao? Cho nên, sáu căn thanh tịnh, không nhiễm một trần. Nếu bạn không tìm



một tấm gương để soi chiếu, bạn làm sao biết được sáu căn của bạn chỗ nào đã bị ô nhiễm?

Các vị phải nên biết, cảnh giới sáu trần là một tấm gương, nếu không biết soi thì cảnh giới sáu trần ô nhiễm đi sáu căn, nếu biết soi thì cảnh giới sáu trần giúp chúng ta thanh khiết sáu căn, để sáu căn ở trong cảnh giới sáu trần không nhiễm một trần, có như vậy bạn liền được an vui. Ba độc không còn thì thân tâm liền an, thị phi nhân ngã không còn, tham-sân-si-mạn không còn. Vì sao không còn? Vì Phật quang chiếu rọi. Cái gì là Phật quang? Trong Kinh điển đã nói vô tận trí tuệ, chúng ta đọc rồi khai ngộ, chúng ta tiếp được quang của Phật, đem quang của tự tánh chính mình dẫn khởi ra, đừng như tiếp lấy ánh sáng của người khác để nhóm lên ánh sáng của chính mình vậy. Đây chính là cái ý này. Chúng ta không tiếp lấy Phật pháp, trí tuệ của chúng ta dựa vào năng lực của chính mình để khai mở thì thật khó, tương đối không dễ dàng. Phương pháp duy nhất chính là nhờ vào Phật quang, dùng trí tuệ của Phật để khai phát trí tuệ tự tánh của chúng ta.

Trí tuệ quang minh của tự tánh chúng ta cùng tự tánh quang minh Bồ Tát Pháp Tạng, chư Phật Như Lai không hề khác biệt, vì sao vậy? Chúng ta đồng một tự tánh. Trên Kinh Phật nói rất hay: "*Mười phương ba đời chư Phật cùng đồng một pháp thân*". Cùng đồng một pháp thân chính là cùng đồng một tự tánh, cho nên nói cùng đồng một thể sinh mạng, có người nào mà không có quan hệ với chúng ta, có việc nào mà không có quan hệ với chúng ta, có vật nào mà không có quan hệ với chúng ta? Cái thâm nghĩa này hiện tại người hiểu được chân thật càng ngày càng ít. Giáo học của Phật pháp không gì khác hơn chính là nói rõ những chân tướng sự thật này. Quan hệ người với người là chân tướng sự thật; quan hệ giữa người với đại tự nhiên, tất cả vạn vật cũng là chân tướng sự thật; người với thiên địa quỷ thần, thông thường giáo dục của thế gian chỉ nói đến chỗ này, giáo dục của Phật pháp phải nói đến tâm tánh, phải nói đến căn nguyên của vũ trụ, hư không pháp giới tất cả chúng sanh từ do đâu mà có. Đó chính là giáo học của Phật pháp. Triệt để làm cho rõ ràng,

làm cho tường tận rồi, thì sau đó bạn mới có thể chân thật thấy được Phật quang. Không những thấy được Phật quang của A Di Đà Phật, mà Phật quang của Bản Sư Thế Tôn, Phật quang của mười phương ba đời tất cả chư Phật bạn đều có thể cảm nhận được. Phật quang cùng quang minh tự tánh của chính mình dung hợp thành một thể, vậy đương nhiên liền an lạc, kiến tư, trần sa, vô minh đều hết, bởi vì những thứ này là từ trong vô minh biến hiện ra. Vô minh bị Phật quang, bị tự tánh quang minh chiếu phá. Vô minh phá rồi, đương nhiên trần sa, kiến tư cũng đoạn hết, một chút cũng không tồn tại, ngày nay chúng ta gọi là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước không còn bóng nào, thì tâm của bạn liền được an. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là tất cả nghiệp nhân của khổ. Nhân khổ đoạn hết rồi thì quả khổ đương nhiên không tồn tại, cho nên bạn an vui. An vui chính là ý này. Câu này là tự thọ dụng. Hai câu phía trước, thực tế mà nói chính là nhà Phật gọi là phá mê khai ngộ. "*Chiếu xúc kỳ thân*" thì khai ngộ rồi, bạn thấy được trí tuệ, cũng chính là nói trí tuệ chân thật của bạn hiện tiền, bạn giác ngộ rồi, bạn được an vui. Phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui chẳng phải là ý nghĩa của câu nói này hay sao?

Thế nhưng vấn đề hiện tại là chúng ta không ngộ được, vậy phải làm sao? Xin nói với các vị, phương pháp đơn giản nhất để giác ngộ, niệm A Di Đà Phật chính là giác ngộ. Lời nói này là lời chân thật. Phật pháp rất đơn giản, nhưng nghĩa lý rất sâu rộng. Nếu như bạn thật đọc Kinh không thể khai ngộ, nghe giảng cũng không thể khai ngộ, bạn liền một lòng một dạ, lão thật trung thực niệm Phật. Niệm qua ba năm, năm năm, tám năm hoặc mười năm thì khai ngộ, thế nhưng bạn phải thật niệm. Làm thế nào mới gọi là thật niệm? Bồ Tát Đại Thế Chí dạy chúng ta "*gom nhiếp sáu căn, tịnh niệm liên tục*", đó là thật niệm, vậy mới hữu dụng. Một mặt niệm Phật, một mặt khởi vọng tưởng thì không dùng được, niệm Phật không thể khai ngộ, không thấy được Phật quang. Cho nên khi niệm Phật phải buông bỏ vạn duyên, bao gồm tất cả vọng niệm thấy đều phải buông bỏ, bất cứ việc gì đều không nên để ý đến, không nên quản nó. Nhất tâm niệm Phật thì có cảm ứng. Cảm ứng này chính là

thường nói: "*Một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật*". Công phu này chính là một câu phía sau đã nói: "*Từ tâm tác thiện*".

Từ tâm tác thiện, cái gì là thiện? Tối thiện không gì hơn niệm Phật. Từ tâm là đại từ đại bi vì tất cả chúng sanh niệm Phật, không phải vì chính mình; vì mình tâm kiến tánh mà niệm Phật, quyết không phải là cầu phú quý trời người, quyết không phải là cầu danh vọng lợi dưỡng. Vì mình tâm kiến tánh, đó chính là vì tất cả chúng sanh. Tất cả chúng sanh cũng là tâm tánh biến hiện ra, cho nên vì mình tâm kiến tánh chính là chân thật vì tất cả chúng sanh. Đây là từ chính ngay ta mà nói, chúng ta cần phải hiểu được đạo lý này. Cho nên, các vị ngày nay muốn giúp đỡ người khác vượt qua tai nạn lớn này, các vị nhất định phải phát tâm giúp đỡ tất cả chúng sanh giống y như ta cùng đồng vượt qua tai nạn lớn này. Bạn không có cái tâm này thì không hữu dụng, bạn muốn cứu chính mình cũng cứu không được. Chỉ lo chính mình, không lo người khác thì nhất định bị người khác kéo xuống nước. Phấn đấu quan tâm người khác đồng thời cũng là quan tâm chính mình. Chư Phật Bồ Tát, thiên Kinh vạn luận đều dạy chúng ta như vậy, chúng ta không thể không hiểu, không thể không biết.

Chúng ta sống ở thế gian vì tất cả chúng sanh mà sống, chúng ta chết cũng vì tất cả chúng sanh mà chết. Sanh tử đều vì chúng sanh, không vì chính mình thì chính mình liền không có sanh tử. Đây gọi là học Phật, đây gọi là học Bồ Tát, đây gọi là "*từ tâm tác thiện*", sự lý đều kiêm đến. Trong “Kinh Hoa Nghiêm” nói điều gì? Toàn bộ “Kinh Hoa Nghiêm” chính là một câu đối tám chữ trên giảng đường chúng ta: "**Học vi nhân sư, Hành vi thế phạm**", đó chính là "Hoa Nghiêm", vì mọi người, không hề vì chính mình.

"*Vi nhân sư*" là gương mẫu, "*phạm*" là mô phạm. Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, từng li từng tí, vì tất cả chúng sanh làm ra một tiêu chuẩn tốt, làm ra một mô phạm tốt. Một bộ Đại Phương Quảng Phật Hoa

Nghiêm Kinh chính là nói đến sự việc như vậy. Vì tất cả chúng sanh làm ra tiêu chuẩn tốt, làm tấm gương tốt thì con người này chính là Phật, chính là Bồ Tát. Nếu chúng ta muốn học Phật, học Bồ Tát thì phải ở ngay chỗ này mà học. Nếu bạn không biết thì đọc “Kinh Vô Lượng Thọ”, xem qua A Di Đà Phật Ngài có cách làm như thế nào? Bốn mươi tám nguyện là tâm nguyện của A Di Đà Phật, cũng là hành trì của A Di Đà Phật, đó chính là tác sư tác phạm. Cho nên, người xưa nói mỗi nguyện trong 48 nguyện đều là vì độ chúng sanh. Mỗi nguyện hỗ trợ lẫn nhau, có nghĩa là trong 48 nguyện, bất cứ nguyện nào cũng đều bao gồm 47 nguyện khác trong đó, cho nên nguyện đó của Ngài mới viên mãn, nguyện đó mới chân thật, nguyện đó mới sanh ra sức mạnh không thể nghĩ bàn, có thể phổ nhiếp pháp giới chúng sanh. Đây cũng chính là nói tâm tánh tương ứng với pháp giới tất cả chúng sanh. Bất cứ chúng sanh nào có duyên gặp được Kinh điển này, có thể tu học như lý như pháp, thì họ liền có thể khế nhập cảnh giới của A Di Đà Phật, cùng với tâm nguyện giải hành của A Di Đà Phật hoàn toàn tương ứng, cũng có thể giống như A Di Đà Phật *"từ tâm tác thiện"*. Cho nên, câu phía sau này của Ngài rất hay: "Lai sanh ngã quốc", đây là nói rõ *"từ tâm tác thiện"*. Cái *"thiện"* này phải làm được viên mãn, phải làm ra thành tích, nhất định phải cầu sanh Tịnh Độ. Nếu như không phải cầu sanh Tịnh Độ, thì cái *"thiện"* này của *"từ tâm tác thiện"* không viên mãn.

Ngày nay chúng ta học Phật, nghe giáo huấn của Phật, tùy thuận Phật hạnh, chúng ta xả mình vì người, mỗi niệm vì tất cả chúng sanh phục vụ. Ghi nhớ, chính mình phải đem công đức này hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ, cũng chính là nói, ta vì tất cả chúng sanh phục vụ, không cầu bất cứ thứ gì, chỉ cầu vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Được không vậy? Quyết định được! Dựa vào điều gì? Dựa vào nguyện này, chính Phật nói như vậy mà. Trong nguyện này, nhân quả rất là rõ ràng, trước tự độ rồi sau đó độ người; trước chuyển mê thành ngộ, ***"kiến ngã quang minh, chiếu xúc kỳ thân"***. *"Chuyển mê thành ngộ"*, quả báo là lìa khổ được vui, *"mạc bất an lạc"*. Đây là chính

mình thành tựu. Sau khi chính mình thành tựu thì giúp đỡ người khác. "*Từ tâm tác thiện*", "*Lai sanh ngã quốc*" là hai cái tương đồng. Ta chính mình muốn cầu sanh Tịnh Độ, ta cũng phải giúp tất cả chúng sanh cầu sanh Tịnh Độ. Cho nên, hai câu sau này là song quan. Chính mình cùng chúng sanh đều phải cầu sanh Tịnh Độ thì mới được.

Từ tâm của chúng ta viên mãn, tác thiện cũng viên mãn, nếu như không thể vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ, các vị phải nên biết, "*từ tâm tác thiện*" này là cái thiện cực nhỏ. Vì sao vậy? Không ra khỏi sáu cõi luân hồi. Cái thiện không ra khỏi sáu cõi luân hồi là thiện nhỏ, nhiều nhất là chẳng qua bạn được hưởng phước báo trời người. Phước báo trời người dài lâu nhất cũng chẳng qua là tám vạn đại kiếp. Trên Kinh Phật nói, phước báo của tám vạn đại kiếp hưởng hết rồi thì nhất định phải đọa lạc. Đọa vào đâu vậy? Xem trên Phật Kinh thấy thật đáng sợ, đều là đọa địa ngục. Chỗ này người thế gian thường nói: "*Trèo càng cao, té càng nặng*". Phật nói trên Kinh, đây là người Trời Tứ Thiên, vậy Trời Tứ Không càng không cần phải nói, sau khi chết rồi phần nhiều là đọa vào địa ngục, đọa ba đường ác. Nếu đọa lạc đến ba đường ác, vào trong địa ngục rồi, thọ mạng ở nơi đó còn dài hơn so với tám vạn đại kiếp, bạn nói xem, cái thiện đó có thể xem là thiện hay không? Ngay trước mắt, cự ly ngắn xem ra dường như là thiện, nhưng nhìn sâu hơn thì không thiện. Cho nên chúng ta giúp người, khuyên bảo người, nhất định phải lấy Tịnh Độ làm chỗ quay về, đây mới là chân thiện. Quay về Tịnh Độ, chúng ta chính mình phải chân thật tu Tịnh Độ, thì người ta mới tin tưởng. Khuyên người ta cầu sanh Tịnh Độ, chính mình không chịu cầu sanh Tịnh Độ, người ta xem thấy bạn như vậy sẽ cho rằng bạn là người có vấn đề, "*anh gạt tôi, anh không thành thật!*", cho nên chính mình phải tu Tịnh Độ.

Nếu chính mình muốn tu Tịnh Độ, trước tiên phải tịnh hóa thân tâm, thật làm thì người ta mới tin tưởng, dùng lời hiện tại mà nói, Tịnh Độ thanh tịnh. Việc thứ nhất, tâm thanh tịnh, đối nhân xử thế tiếp vật, ngay trong cuộc sống thường ngày, mỗi niệm đều là tâm thanh tịnh, quyết định không hư ngụy,

quyết định không ô nhiễm, hay nói cách khác, quyết định không vì chính mình. Vì chính mình thì ô nhiễm. Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày còn có tâm danh lợi, còn có tâm nhân ngã, còn có ý niệm không chế, chiếm hữu tất cả người sự vật thì chúng ta liền bị ô nhiễm. Hoàn toàn buông bỏ, sáu căn rất thanh tịnh, một trần không nhiễm, sau đó "*tịnh niệm tương tục*". Mỗi niệm đều là tâm thanh tịnh, trong tâm thanh tịnh không chút ô nhiễm xen tạp nào thì gọi là tịnh niệm. Tương tục là không gián đoạn. Tâm như vậy cầu sanh Tịnh Độ thì quyết định được sanh. Chúng ta ở đây chân thật làm, đó là công phu chân thật, xin nói với các vị, an vui không gì bằng, làm gì như hiện tại trải qua thật là đáng thương, trải qua thật là thống khổ như vậy? Vì sao bạn đáng thương như vậy? Vì bạn không buông xả mà! Bạn buông xả thì an vui, thì tự tại, cho nên nói đến nói lui vẫn là nói một câu thành thật "*tự làm tự chịu*".

Tượng Thiên Thủ Quán Âm ở lầu bốn chúng ta đã làm xong, các vị đều xem thấy, mỗi một người đều sanh tâm hoan hỉ. Cư sĩ Lý nói với tôi, trên cây cột của mái đình thiếu hai câu đối. Các vị đồng tu! Mọi người làm ra, đưa đến cho tôi xem. Mọi người chúng ta đều tham dự, bình đẳng mà! Thế nhưng nguyên tắc của đôi liễn nhất định phải khế cơ, phải khế lý. Phải khế cơ, hay nói cách khác, nhất định phải có quan hệ mật thiết với hoàn cảnh hiện tiền của chúng ta. Đôi liễn làm được rất hay mà không liên quan gì với hoàn cảnh hiện tiền của chúng ta, thì đó là không khế cơ. Quan trọng nhất là phải khế cơ, quan trọng nhất là nhắc nhở chính chúng ta. Hiện tại chúng ta đang ở trong hoàn cảnh như thế nào? Bồ Tát Quán Âm đứng ở đó, làm thế nào bảo chúng ta thấy được một tôn thánh tượng thì chúng ta liền khai ngộ, chúng ta liền hồi đầu, chúng ta liền có thể từ tâm làm thiện, thì đôi liễn này mới có giá trị, mới có được tác dụng. Cho nên, các vị đồng tu, mọi người nghĩ xem. Khi viết ra xong thì đưa đến cho tôi xem.

Bồ Tát là hóa thân của Phật, Bồ Tát là thực tiễn tâm Phật, hạnh Phật. Chúng ta phải hiểu được ý này, phải có thể thể hội được. Học Phật, Bồ Tát là tấm gương của chúng ta. Các vị muốn làm đôi liễn phải tỉ mỉ nghĩ tượng,

Thiên Thủ Quan Âm Ngài biểu thị ra là pháp gì, phải đem nghĩa thú biểu pháp của Ngài viết ra. Chúng ta làm một đôi liền, không cần giống như người xưa yêu cầu bình luật đối xứng nghiêm khắc đến như vậy, không cần phải chỉnh tề như vậy. Vì sao vậy? Vì không có người hiểu, bạn làm ra cũng là uổng công, làm có được tốt hơn, người ta cũng không xem thấy được chỗ nào tốt. Ngày nay phải thông tục, phải dùng văn bạch thoại, người ta vừa xem liền hiểu, liền có thể được thọ dụng. Đây là bậc thượng thừa làm. Cho nên, Phật nói pháp phải khế cơ, khế lý; chúng ta viết ra một chút gì đó cũng là phải khế lý, khế cơ. Khế lý mà không khế cơ, Phật nói đó là ngôn ngữ thừa; khế cơ mà không khế lý, đó là ma nói. Đây là nguyên tắc Phật dạy chúng ta. Chúng ta cũng phải dùng mấy chữ đơn giản dễ hiểu, khuyên người từ tâm làm thiện, cầu sanh Tịnh Độ, phải có thể đạt đến mục tiêu này.

Chúng ta phải cử hành một nghi thức khai quang Tượng Phật. Hội trường đã định, ngày 19 tháng 06 âm lịch là thánh đản Bồ Tát Quan Âm, nghe nói là tuần lễ sau, vào ngày thứ bảy hay chủ nhật sẽ cử hành nghi thức khai quang. Tôi nhờ ông đi mời mấy vị Lão Hòa thượng đức độ cao đến trụ trì buổi lễ, nhưng ông kiên trì muốn tôi ra làm. Trước giờ tôi chưa từng làm qua, cho nên nếu tôi ra làm, vậy thì nghi thức khai quang lại là một hình thức mới, cùng với nghi thức trước đây nhất định là không giống nhau. Nghi thức khai quang tôi đã từng giảng qua, có rất nhiều đồng tu không biết chân tướng chân thật, cho rằng hình tượng Phật Bồ Tát cúng trong nhà, nếu không có pháp sư khai quang thì Phật Bồ Tát đó không linh. Thực tế mà nói, cách nghĩ này rất kỳ quái, đầu óc rất đơn giản. Nếu như nói tượng Phật này pháp sư không khai quang thì không linh, bạn còn cúng tượng Phật đó làm gì? Cúng pháp sư tốt hơn. Pháp sư bảo Ngài linh thì Ngài linh, bảo Ngài không linh thì không linh, bạn nghĩ thử xem, bạn nên cúng dường pháp sư, không nên cúng dường tượng Phật. Ngay đến đạo lý như vậy cũng không thể hội được, cũng không nghĩ đến, thật là mê tín! Cho nên chúng ta phải hiểu, khai quang Phật tượng là mượn nhờ hình tượng Phật Bồ Tát khai khởi quang minh tự tánh của chúng ta.

Chúng ta là phàm phu làm gì có năng lực khai quang cho Phật? Thật là một trò đùa! Chỉ có Phật Bồ Tát khai quang cho chúng ta, vậy mới đúng. Cho nên, ông tìm tôi đến làm nghi thức khai quang cũng tốt. Cách làm của chúng ta sẽ ngược 180 độ mà trước đây đã làm. Chúng ta là nhờ Phật Bồ Tát khai quang cho chúng ta, chúng ta thì không dám khai quang cho Phật. Chúng ta là phàm phu, một phẩm phiền não cũng chưa đoạn mà khai quang cho Phật Bồ Tát thì đó là một trò đùa. Cho nên bất cứ việc gì, thế xuất thế gian pháp đều phải rõ lý. Trên lý nói không thông thì chúng ta không thể tin tưởng, không thể tùy thuận. Việc này nhất định phải nên biết.

Ngay trong nguyện này, nghĩa lý, lý sự đều là sâu rộng vô hạn. Thời gian của chúng ta thì ngắn, thực tế mà nói, giải thích Kinh văn cũng chỉ có thể đến đây thôi. Nghĩa thú của Kinh văn nói không cùng tận, thế nhưng chúng ta biết được cương lĩnh, quan trọng nhất làm thế nào thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày. Chúng ta đến lúc nào thấy được vô lượng quang? Đến lúc nào có thể chân thật lãnh hội được Vô Lượng Thọ? Vô lượng quang thọ, A Di Đà Phật đã chứng được, tự tánh chúng ta vốn đầy đủ. Tiếp lấy quang thọ của A Di Đà Phật, giác ngộ được quang thọ của chính mình vốn dĩ cũng là vô lượng, chúng ta ở trong nguyện này liền được thọ dụng bước đầu, khiến tu học của chúng ta tín tâm kiên định, nguyện tâm thêm lớn.

Chúng ta chân thật hiểu được, trải qua đời sống của Phật Bồ Tát, biết được từ tâm làm thiện, giúp đỡ tất cả chúng sanh. Giúp đỡ tất cả chúng sanh phải hiểu được tùy duyên, phải hiểu được hằng thuận chúng sanh, họ cần giúp đỡ gì, chúng ta liền giúp đỡ họ, thế nhưng mục tiêu cuối cùng nhất định giúp cho họ phá mê khai ngộ. Sau khi họ giác ngộ, nhất định phải giúp cho họ nhận thức Tịnh Độ, tường tận Tịnh Độ, tu học Tịnh Độ, thành tựu Tịnh Độ thì công đức này mới là viên mãn. A Di Đà Phật viên mãn thành tựu hai nguyện này rồi, cho nên Ngài nói "**nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác**". Chúng ta biết được, A Di Đà Phật thành Phật đã có mười kiếp, cho nên nguyện này của



Ngài thành tựu rồi. Chúng ta phải từ trong nguyện này cố gắng mà học tập, hy vọng có thể có thành tựu giống như A Di Đà Phật vậy.

\*\*\*\*\*

### **15. Nguyện thứ mười lăm, "THỌ MẠNG VÔ LƯỢNG NGUYỆN"**

<sup>15</sup>**Kinh văn: "Ngã tác Phật thời, thọ mạng vô lượng, quốc trung Thanh Văn, Thiên Nhân vô số thọ mạng diệt giai vô lượng".**

### **16. Nguyện thứ mười sáu, "THANH VĂN VÔ SỐ NGUYỆN"**

**Kinh văn: "Giả linh tam thiên đại thiên thế giới chúng sanh, tất thành duyên giác, u bách thiên kiếp, tất cộng kế hiệu, nhược năng tri kỳ lượng số giả bất thủ chánh giác".**

Trong chương này có hai nguyện. Hai nguyện này nguyện văn đều rất rõ ràng, nói rõ thọ mạng của Phật vô lượng. Thế Tôn ở trong Kinh Đại Thừa thường hay nói đến Phật có ba thân, pháp thân vô tử vô chung, đây là chân thật vô lượng thọ; báo thân hữu tử vô chung, đây cũng là vô lượng thọ; ứng hóa thân là hữu tử hữu chung, thời gian dài ngắn không như nhau, tùy thuộc vào cảm ứng của chúng sanh, cho nên ứng hóa thân là chúng sanh có cảm, Phật liền có ứng. Phật trụ thế thời gian dài ngắn hoàn toàn là do nghiệp lực của chúng sanh. Chúng sanh hiểu học, thời gian Phật trụ thế dài; chúng sanh không hiểu học, Phật trụ thế thời gian ngắn. Cho nên, thời gian ứng hóa thân là phải xem chúng sanh cùng duyên phận với Phật mà định.

Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa thị hiện ở thế gian này của chúng ta, trụ thế 80 năm, Thế Tôn Ngài 80 tuổi viên tịch. Chúng ta xem “Kinh Vô Lượng

---

<sup>15</sup> Bất ầu ĩa 115

Thọ”, Thế Tôn vì chúng ta giới thiệu, quá khứ Thế Gian Tự Tại Vương Phật Ngài giáo hóa chúng sanh 42 kiếp, có thể thấy thời gian trụ thế rất dài. Thích Ca Mâu Ni Phật giáo hóa chúng sanh 49 năm, Thế Gian Tự Tại Vương Phật giáo hóa chúng sanh 42 kiếp, thời gian dài ngắn cách biệt thật là quá lớn, chúng ta ở trên Kinh cũng có thể thấy ra được. Thế Gian Tự Tại Vương xuất thế, chúng sanh vào thời đại đó hiểu học. Thực tế mà nói, 42 kiếp không dài, sanh cõi Trời Vô Sắc Giới, tuổi thọ dài nhất là tám vạn đại kiếp, 42 kiếp có tính vào đâu? Chúng sanh tạo nghiệp đọa vào trong địa ngục, đoạn mạng thì cũng sắp gần mười ngàn kiếp. Cho nên chúng ta từ cõi trời, từ trong sáu cõi mà quán sát, thời gian của 42 kiếp không dài, thế nhưng đối với chúng ta mà nói đã là số tự thiên văn rồi, không thể nghĩ bàn. Do đây có thể biết, chúng ta không thể không hiểu học, không hiểu học thì thánh hiền đều diệt độ. Chỉ có hiểu học mới có thể cảm ứng thánh hiền đến trụ thế.

Thánh hiền trụ thế giúp chúng ta thành tựu. Bồ Tát Pháp Tạng là Thế Nhiêu Vương, sau khi xuất gia thành tựu. Trước khi xuất gia, Ngài là một vị Bồ Tát tại gia, hộ trì Phật pháp, hành Bồ Tát đạo, dùng thiện pháp giáo hóa nhân dân, biểu thị giáo huấn tất cả chúng sanh hiểu thân tôn sư. Mọi người chúng ta đều biết, sư đạo là xây dựng ở trên nền tảng của hiếu đạo. Trên Kinh điển không có ghi chép văn tự Thế Nhiêu Vương hiếu thân, thế nhưng có ghi chép những văn tự Ngài tôn sư trọng đạo. Ngài có thể tôn sư trọng đạo thì quyết định có thể hiếu thuận cha mẹ. Sư đạo cùng hiếu đạo từ xưa đến nay là một, không phải là hai. Ngài nỗ lực hiểu học, có đại chí nguyện, vì hư không pháp giới tất cả chúng sanh phục vụ.

Chúng ta ở trong Kinh văn này phải học tập như thế nào thì chính mình phải nên biết. Bốn mươi tám nguyện là báo cáo cụ thể tu học của Ngài. Ngài đã học, Ngài đã tu, Ngài đã thành tựu. Làm thế nào để thành tựu chính mình? Làm thế nào để giúp người khác? Ngay trong nguyện này chúng ta thấy được rõ ràng, câu thứ nhất, Ngài nói (đây là Ngài nói chính mình): "**Ngã tác Phật thời, thọ mạng vô lượng**". Đại đức xưa có rất nhiều cách nói, "**thọ mạng**" này

là báo thân hay là ứng hóa thân? Sách Phật xem nhiều rồi, tự nhiên liền có thể thể hội. Nếu như nói là pháp thân, báo thân, thọ mạng vô lượng thì không có ý nghĩa, vì sao vậy? Vốn dĩ là vô lượng, có gì để đáng nói đâu. Nếu như nói là ứng thân thọ mạng vô lượng, ý nghĩa này thì dài, thọ mạng của Thế Gian Tự Tại Vương quyết không chỉ 42 kiếp, Ngài giảng Kinh nói pháp 42 kiếp, chỉ ít chúng ta cũng đem nó thêm một lần. Thích Ca Mâu Ni Phật giảng Kinh nói pháp 49 năm, Ngài trụ thế quyết không chỉ 49 năm, vào thời gian đó, thọ mạng ứng hóa của Thích Ca Mâu Ni Phật phải nên là 100 năm, khi con người thọ 100 tuổi.

Thế Tôn xuất hiện ở thế gian này, tại vì sao khi 80 tuổi thì viên tịch? Hóa duyên hết rồi, cũng chính là nói, chúng sanh căn tánh chín muồi đã thành tựu; chúng sanh căn tánh chưa chín cũng giúp cho họ thêm lớn; người không có thiện căn cũng giúp họ trồng thiện căn. Thích Ca Mâu Ni Phật đến nơi đây làm việc, khi làm xong việc rồi thì đi sớm hơn. Sở dĩ Ngài có thể đi sớm hơn, là do công việc của Ngài đã làm được rất nghiêm túc, rất nỗ lực, tiến độ sớm hơn, được nhanh hơn. Đây là một nguyên nhân. Nguyên nhân thứ hai, ma vương Ba Tuần yêu cầu đối với Ngài. Phật rất từ bi, ma vương Ba Tuần muốn Ngài sớm vào Niết Bàn một chút, Thích Ca Mâu Ni Phật đáp ứng họ. Phật quyết định không có vọng ngữ, lời nói thì nhất định thực hiện. Ma khái thỉnh. Thế nhưng Thế Tôn sau cùng vẫn còn phước báo của 20 năm. Phước báo của Phật quá to quá lớn, phước báo của 20 năm này chính là cho chúng xuất gia Thời kỳ Chánh Pháp, Tượng Pháp, Mạt Pháp, phải nên có được một phần cúng dường, nhà Phật gọi là tứ sự cúng dường. Ngày nay chúng ta hưởng thụ là phước dư của Phật. Phước dư lớn đến như vậy, cho nên Phật là "*phước - huệ nhị túc tôn*", làm sao chúng ta có thể không tin tưởng?

Trong cái nhìn người thế gian chúng ta, thọ mạng là thuộc về một trong năm phước, hơn nữa là phước thứ nhất trong phước đức. Bạn thử nghĩ xem, nếu như bạn không có thọ mạng, bạn có tài phú, bạn có địa vị, bạn có quyền lực, bạn có thông minh trí tuệ, bạn có rất nhiều quyền thuộc, bạn không có

tuổi thọ thì chẳng phải là trông không rồi sao? Cho nên tuổi thọ là phước thứ nhất, bạn có tuổi thọ thì mới được hưởng thụ. Không có tuổi thọ, cho dù phước báo có lớn hơn, chính mình không thể hưởng thụ, vẫn là bằng không. Cho nên, tuổi thọ là phước thứ nhất của thế xuất thế gian.

Ngày nay chúng ta gọi A Di Đà Phật là "Vô Lượng Thọ", bạn thấy, mọi người đều xem tuổi thọ rất trọng. Tuổi thọ của Ngài rất cuộc là thật vô lượng hay là vô lượng của hữu lượng? Ngày trước có không ít người thắc mắc vấn đề này, bởi vì Thế Tôn ở trên Phật Kinh nói qua, tương lai A Di Đà Phật cũng có thời gian diệt độ. Buổi sáng A Di Đà Phật diệt độ, thì buổi chiều Bồ Tát Quán Thế Âm liền tiếp Phật vị, tiếp nối thành Phật, danh xưng của thế giới, danh xưng của Phật cũng đều đổi, thay triều đổi ngôi. Như vậy mà nói, A Di Đà Phật ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc là ứng hóa thân, thế nhưng thọ mạng của Ngài quá dài, gọi là vô lượng thọ. Vì sao vậy? Vì không có người nào có thể tính đếm được. Hợp lại với nguyện sau, chúng ta liền có thể thể hội được. **"Giả linh tam thiên đại thiên thế giới chúng sanh đều thành Duyên Giác"**, mọi người cùng tính đếm, tính bao lâu? Tính một trăm kiếp, tính một ngàn kiếp, tính trăm ngàn kiếp đều không tính ra. Đây là vô lượng của hữu lượng, gần như là chân thật vô lượng, chúng ta cần phải lưu ý đến. Cho nên cái vô lượng này không phải là thông thường chúng ta đã nói, mà là vô lượng của hữu lượng.

Nếu như từ trên lý mà nói, ứng hóa thân của chư Phật Như Lai cũng có thể nói toàn là vô lượng thọ. Chư Phật Bồ Tát, không chỉ riêng Pháp Thân Đại Sĩ, mà Quyền Giáo Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác cũng thường hay ứng hóa ở thế gian; không chỉ tứ quả A La Hán ứng hóa ở thế gian, mà còn có thánh nhân tam quả, vào thời xưa sử truyện ghi chép cũng không ít. Do đây có thể biết, Đại Thừa, Tiểu Thừa, Tánh - Tướng hai tông, người chân thật chứng tiểu quả trở lên đều thường hay ứng hóa ở thế gian. Vì sao vậy? Tu tích công đức quyết không thể nào lìa khỏi chúng sanh. Trong "Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm" nói được rất rõ ràng, lìa khỏi tất cả chúng sanh khổ nạn, bạn đến nơi

nào để tích công lũy đức? Phước huệ của bạn, định huệ của bạn đến nơi nào để tu? Do đây có thể biết, người chân thật tu hành, từ sơ phát tâm đến quả địa Như Lai quyết định không hề lìa khỏi chúng sanh, họ mới có thể thành vô thượng đạo. Thế nhưng thọ mạng dài, đối với tu học của chúng ta có thuận tiện cực lớn. Tuổi thọ ngắn ngủi làm cho người tu hành có sự khó khăn cực lớn. Đạo nghiệp chúng ta trong giai đoạn này vẫn chưa có thành tựu, thọ mạng đến rồi, xem là ngay đời này tu được rất tốt, trì giới, tu thiện, đời sau có lại được thân người, có duyên phận tốt gặp được Phật pháp, các vị nghĩ xem, chỉ ít phải lỡ mất mười mấy năm. Bạn không thể nào vừa sanh ra thì liền biết Phật pháp, luôn phải mười mấy, hai mươi tuổi, ngay trong giai đoạn này, dừng lại lâu như vậy. Những gì đời trước đã tu gần như đều đã quên hết sạch, ngay đời này phải làm lại từ đầu. Đây chính là đã nói thoái chuyển. Một lần sanh tử là một lần thoái chuyển rất lớn. Nếu như tuổi thọ dài thì có thể tiếp tục không ngừng tu học, có thể làm được không thoái chuyển.

Chúng ta tưởng tượng Pháp Tạng Tỳ Kheo nếu như sanh vào thời đại này của chúng ta, Ngài quyết định không thể thành tựu được. Vì sao vậy? Tuổi thọ quá ngắn. Ngài sanh vào thời đại của Thế Gian Tự Tại Vương tuổi thọ dài, tiếp nhận giáo huấn của lão sư là ngàn tuổi, tu hành là năm kiếp (việc này trên Kinh nói rất rõ ràng). Thời gian dài đến như vậy mà có thể tiếp nối không ngừng, chúng ta thường nói "*một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*", Ngài thành tựu. Cho nên ngày nay chúng ta nếu muốn thành tựu, thời gian quá ngắn, đây là nghiệp chướng của chính chúng ta. Tại vì sao chúng ta sống trong thời đại này, vì sao không sanh vào thời đại của Thế Gian Tự Tại Vương Phật? Cho nên, tất cả quả báo là do chính mình tạo, chính mình phải thừa nhận. Câu nói này đương nhiên là lời nói thường dùng, ý nghĩa quá sâu, quá rộng.

Ngày nay trên thế gian, số người học Phật không phải là ít, nhưng người tin tưởng nhân duyên quả báo không nhiều, cho nên Đại Sư Ấn Quang đặc biệt đề xướng "**Tin Nhân Quả**". Kỳ thật, từ xưa đến nay, chư Phật Bồ Tát, cao tăng Đại đức, có vị nào mà không đề xướng, có vị nào mà không xem

trọng nhân quả? Thế xuất thế pháp luôn không lìa khỏi định luật nhân quả. Trồng nhân thiện nhất định được quả thiện. Tạo nhân ác mà muốn được quả thiện, quyết định không có đạo lý này. Chúng ta tử tử mà đọc một số ghi chép quả báo thiện ác xưa nay, rất rõ ràng, rất tường tận.

Tại vì sao không thể tùy thuận giáo huấn của Phật Đà? Tại vì sao mỗi niệm vẫn là tùy thuận vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình? Nếu chúng ta không thể đem ý niệm này thay đổi triệt để lại, thì ngay đời này thành tựu, vãng sanh là không có hy vọng. Lời của tôi nói là lời chân thật. Lời của Phật nói ở Kinh điển, dường như Kinh điển là ghi chép từ xưa đến nay, cách chúng ta quá xa, chưa hẳn là đáng tin. Người hiện đại nói chính ngay trước mắt chúng ta, mỗi câu đề xuất chứng cứ khoa học, chúng ta nghe rồi không thể không tin. Chúng ta rốt cuộc là đi theo Phật hay là đi theo những người thế gian này? Phật Tổ đối với tâm trạng của chúng ta hiểu rõ như trong bàn tay, quá tường tận. Trong Chương Thượng Phẩm Thượng Sanh của "Quán Kinh Tứ Thiệp Sở", Đại Sư Thiện Đạo nói được rất là thấu triệt. Chú giải này chúng ta đã giảng qua. Chương Thượng Phẩm Thượng Sanh chúng ta đặc biệt đã giảng qua đoạn này. Ngài nói gì? Ngài bảo chúng ta khẳng định, kiên định tín ngưỡng, tùy thuận giáo huấn của Phật, không nên tùy thuận giáo huấn của người. Trong khoảng tình cờ, người thế gian có vô số cách nói khác nhau, chúng ta có thể xem nó thành phụ trợ, chủ khách phải phân rõ ràng.

Tuổi thọ dài hay ngắn là thuộc về nghiệp báo. Trên Kinh Phật nói rất tường tận, nghiệp nhân như thế nào thì được trường thọ? Bồ thí vô úy. Cái gì là bồ thí vô úy? Các vị đều niệm qua Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài là bậc đại thí vô úy, chúng ta liền thấu hiểu rồi. Bồ thí vô úy chính là cứu khổ cứu nạn. Khi xem thấy chúng sanh có khổ nạn, chúng ta lập tức liền phải đưa tay ra giúp cho họ sớm ngày thoát khỏi khổ nạn. Đây chính là bồ thí vô úy, quả báo được trường thọ, khỏe mạnh, sống lâu. Đây là chánh nhân duyên của khỏe mạnh, sống lâu, quyết định không phải là dùng những dược phẩm bổ dưỡng nào để giúp chúng ta có thể có được khỏe mạnh, sống lâu. Lời nói đó là giả. Chúng ta

xem thấy trong lịch sử, rất nhiều triều đại đế vương, loại bảo kiện tâm bô của họ, thế gian chúng ta không có người nào có thể so sánh được, thế nhưng hai mươi mấy tuổi, ba mươi mấy tuổi chết rất nhiều. Chỗ này chẳng phải nói rõ, bảo kiện tâm bô thuộc thang không phải là đạo để trường thọ. Trong lịch sử chúng ta xem thấy, chúng ta lại xem qua hiện tại, những người giàu có chung quanh chúng ta, nhà người nghèo khó không có năng lực nói đến bảo kiện, ba bữa cơm còn không đủ no, còn nói gì đến bảo kiện? Bụng được no chính là rất vạn hạnh rồi, làm gì có tư cách nói đến dinh dưỡng, nói đến tâm bô, nói đến bảo kiện? Nhà người giàu sang mới xem trọng những thứ này. Chúng ta xem thấy những người giàu có, sức khỏe của họ như thế nào? Tuổi thọ dài, ngắn, đương nhiên cũng có người 80-90 tuổi, nhưng không nhiều, 40-50 tuổi, hơn phân nửa trở lên thì đi. Việc này nghĩ lại xem, vẫn là lời của Phật nói có đạo lý.

Phật nói với chúng ta, phàm phu sáu cõi chưa kiến tánh, tu tài bố thí được tài phú, bạn tu được nhiều thì bạn có được nhiều. Bạn tu bố thí rất hoan hỷ, rất vui sướng, bạn có được thì rất tự tại; bạn tu bố thí rất miễn cưỡng thì tiền tài có thể có được cũng rất miễn cưỡng. Do đây có thể biết, quả báo rõ ràng đích xác, không hề sót lọt. Trên “Kinh Pháp Hoa”, Thế Tôn nói “Thập Như Thị”, như thị Nhân, như thị Quả, như thị Duyên, như thị Báo, không sai sót chút nào, quyết định là tương ứng.

Tu pháp bố thí được thông minh trí tuệ, tu bố thí vô úy được khỏe mạnh sống lâu. Nếu chúng ta không chịu tu nhân thì làm gì có được quả báo? Chúng ta ngay đời này điều kiện vật chất thiếu kém là do trong đời quá khứ không có tu tài bố thí; không có trí tuệ là trong đời quá khứ không có tu pháp bố thí; thân thể không khỏe mạnh là trong đời quá khứ không có tu vô úy bố thí. Đọc Phật Kinh mới đem tao ngộ của chúng ta, chân thật tìm ra được nhân tố. Vậy chúng ta có thể cải đổi được hoàn cảnh đời sống của chúng ta hay không? Đáp án là khẳng định được. Chúng ta tìm ra được nguyên nhân, chỉ cần tiêu trừ đi nguyên nhân này, chúng ta liền có thể thu được quả báo ngay

trong nguyện cầu. Ngày nay chúng ta thiếu kém tiền của thì tu tài bố thí. Ta không có tiền thì làm sao bố thí? Nhiều thì không có, nhưng một đồng, hai đồng thì có mà, có thể ở ngay trong đời sống của mình tiết kiệm một chút, tu tài bố thí. Trong nhà Phật, quả báo của tu phước đều không thể nghĩ bàn, đều là ở tâm chân thành của bạn. Thành tâm thành ý ở ngay trong đời sống tiết kiệm, chừa lại một ít tiền, ở trong nhà Phật tu bố thí, thu được phước báo không thể nghĩ bàn. Đây là chân thật, không phải là giả. Thế nhưng có rất nhiều người nghi hoặc, chút ít tiền này của tôi làm sao có thể thu được phước báo nhiều đến như vậy? Trong đây có đạo lý, bạn phải hiểu được đạo lý này thì bạn liền kiên định tín tâm.

Hôm nay là thánh đàn Bồ Tát Quán Âm, cũng chính là ngày khai quang tôn tượng Thiên Thủ Quán Âm thứ nhất của Singapore. Chúng ta ở trước tượng Phật đắp một ít vàng lá (loại này rất rẻ, chỉ cần mấy đồng là đủ). Bạn thấy, hiện tại trong phòng châm cứu ở lầu hai của chúng ta, tượng Bồ Tát Quán Âm đang được thiếp vàng ở đó. Vàng lá đó là 24k, những tấm vàng đó rất là mỏng, tôi thấy chưa đến mười đồng, mười đồng có thể mua được rất nhiều tấm, dán lên trên thân của Phật. Tài bố thí, tài cúng dường, tôn tượng Phật này cúng tại nơi đó, bao nhiêu người xem thấy đều sanh tâm hoan hỷ, bao nhiêu người xem thấy đều khởi ý niệm đoạn ác tu thiện, bạn nghĩ xem, công đức của bạn bao lớn? Bạn có một tấm giấy vàng mỏng dán ở đó, trong vô lượng vô biên công đức, bạn có một phần, cho nên phước báo không thể nghĩ bàn. Đây là trồng phước. Xem bạn trồng phước ở chỗ nào? Chút phước này của bạn là trang nghiêm đạo tràng. Đạo tràng này là chánh pháp đạo tràng, mỗi ngày đều có người giảng Kinh, mỗi ngày đều có người ở nơi đây niệm Phật. Ngay trong truyền thuyết nói ngày 18 tháng 8 là có tai nạn lớn. Ngày mai là ngày 01 tháng 8 rồi, vẫn chưa có điềm báo, xem ra tình hình này thì có lẽ sẽ không đến rồi. Lời tiên tri của Danmaxi, khủng khiếp từ trên trời giáng xuống. Thế nhưng chúng ta cũng không nên vui mừng quá sớm. Vì sao vậy? Vẫn còn 18 ngày nữa. Đích thực trước khi có tai nạn lớn nhất định có điềm



báo. Thực tế mà nói, điềm báo rất nhiều, vì chúng ta tâm ý qua loa nên không thể xem thấy.

Khi chúng ta khởi xây niệm Phật đường, tôi đã nói qua với các vị, chúng ta chăm chỉ nỗ lực y theo giáo huấn của Phật mà tu học, đoạn ác tu thiện, lão thật niệm Phật, vì chúng sanh khổ nạn toàn thế giới mà cầu phước, xây niệm Phật đường niệm Phật 24 giờ không gián đoạn, rất khó được. Buổi tối mỗi ngày đều có hơn 100 người, buổi sáng có hơn 200 người, buổi chiều có hơn 400 người, công đức thù thắng như vậy. Tuy là không thể tiêu trừ được tai nạn này, thế nhưng những tai nạn này chậm lại, mức độ của tai nạn giảm nhẹ, thời gian rút ngắn. Việc này khẳng định có thể làm được, đều là do ở một mảng chân thành của chúng ta. Chân thật sám hối, cải lỗi tự làm mới thì mới có hiệu quả. Đạo lý này trên Kinh Đại Thừa nói rất nhiều, "*cảnh tùy tâm chuyển*"!

Tai nạn từ chỗ nào mà đến? Do tâm bất thiện của chúng ta mà chiêu cảm đến. Hiện tại chúng ta đoạn dứt đi tâm bất thiện, dùng tâm thuần thiện để tu học, đối nhân xử thế tiếp vật dùng tâm thuần thiện. Cảnh tùy tâm chuyển, đây là lý luận chúng ta nương theo, quyết không phải mê tín. Thế nhưng hiện tại phiền phức đến rồi. Vì sao đến? Mọi người đều cho không có việc gì, từng ngày, từng ngày đều qua được rất tốt, Phật cũng không niệm, thiện cũng không tu, ác cũng không cần đoạn, tâm của chúng ta giải đãi. Khi vừa giải đãi thì nguy cơ liền theo đến, tai nạn chân thật đến đầu, hối hận không còn kịp. Cho nên niệm Phật đường chúng ta phải gia công dụng hạnh, không được có chút giải đãi; phải nên biết kéo lùi được tai nạn này, mức độ tai hại thu nhỏ.

Sự khởi tâm động niệm của chúng ta với sự tu trì của chúng ta có quan hệ rất là mật thiết. Cho dù những truyền thuyết này là hư huyền, không phải là thật, chúng ta cũng phải nên nhờ vào tăng thượng duyên này, làm cho đạo nghiệp của chính chúng ta thành tựu được sớm hơn, đây chẳng phải là việc tốt hay sao? Vốn dĩ thành tựu của chúng ta phải mất mấy mươi năm, thậm chí đến giải đãi đọa lạc, hiện tại có được tăng thượng duyên như vậy, nhắc nhở

chúng ta, cảnh tỉnh chúng ta, để chúng ta ở ngay trong mấy tháng ngắn ngủi này chỉ tu hành, chỉ chứng quả. Nhân duyên quá tốt, tại vì sao phải giải đãi, tại vì sao phải lười biếng, tại vì sao phải thoái chuyển? Tu hành phải dần thân, tu hành phải tranh thủ từng giây.

Các vị đồng tu nếu như có chút tâm tử mỉ, tôi cùng ở chung với các vị, tôi đang dụng công, các vị có biết hay không? Mỗi ngày cảnh giới của tôi không như nhau. Khi các vị tiếp xúc với tôi, tôi nói chuyện với các vị, đương nhiên các vị có thể thấy ra được. Tôi nắm lấy cơ hội này, hy vọng ở trong thời gian ngắn này tôi có thành tựu. Các vị đem cơ hội tốt này bỏ mất đi, vậy thì không còn cách nào. Tôi không thể miễn cưỡng các vị. Hiện tại xã hội này là tự do dân chủ mở rộng, ai cũng không thể can thiệp ai. Tôi chỉ có thể khuyên bạn thôi, hơn nữa vẫn không thể khuyên riêng đối với cá nhân bạn, vậy khuyên thì thế nào? Khuyên riêng bạn thì bạn phiền lòng, nên tôi khuyên mọi người, bạn ở bên cạnh nghe. Bạn nghe hiểu rồi là bạn có thiện căn. Bạn nghe rồi, cảm thấy rất phiền phức, đó là thiện căn của bạn yếu kém. Nghe, hiểu, chịu làm là bạn có phước đức. Bạn có phước, ngay đời này bạn có thành tựu. Thành tựu của bạn là thành tựu của bạn, không phải là thành tựu của tôi, cá nhân thành tựu cá nhân. Cho nên chúng ta ở vào thời đại này, đối với người chân thật tu hành mà nói là việc tốt, quyết định không phải là việc xấu. Trong hoàn cảnh này không dụng công thì không được. Không khắc phục chương nạn của chính mình thì không được. Không khắc phục vọng tưởng tập khí của chính mình thì quyết định đọa lạc. Khi vừa đọa lạc thì không biết đọa lạc đi đến nơi nào. Việc này chúng ta nhất định phải nhận biết rõ ràng.

Tu hành chính là đời sống, tu hành chính là đối nhân xử thế tiếp vật, tu hành chính là phục vụ tất cả chúng sanh. Nhất định phải dùng tâm chân thành, quyết không thể xen tạp chút nào hư vọng. Nhất định phải dùng tâm thanh tịnh, không thể xen tạp chút ô nhiễm nào. Chúng ta thật làm, đối đãi với tất cả chúng sanh quyết định không có tâm cống cao ngạo mạn, ở ngay trong tất cả cảnh giới tu tâm bình đẳng, tu tâm đại từ bi, có thể xả mình vì người, hoan hỉ

giúp đỡ tất cả chúng sanh, toàn tâm toàn lực mà làm, nhất định không hề bỏn xén. Chúng ta phát tâm như vậy, hành trì như vậy mới có thể cảm được hộ niệm của Phật Bồ Tát, bảo hộ của long thiên thiên thần.

Tâm của chúng ta chuyển đổi lại, chuyển đổi được tròn đầy viên mãn thì tướng mạo của chúng ta, thể chất của chúng ta cũng theo đó mà chuyển. Việc này trong lúc giảng Kinh tôi nói qua rất nhiều lần. Chúng ta tu hành thành tựu rõ ràng nhất chính là dung mạo và thể chất, nhất định phải hiểu được. Xem tướng đoán mạng thường nói "*cảnh tùy tâm chuyển*". Thân thể khỏe mạnh, sống lâu cũng là tùy tâm chuyển. Cho nên bạn tu hành có công phu hay không, công phu có lực hay không, xem qua tướng mạo của bạn, nghe qua âm thanh của bạn, lại quán sát cử động của bạn thì rõ ràng rồi, những thứ này có thể giấu được người sao? Bạn rốt cuộc có công phu thật hay không chính là nói bạn có chân thật quay đầu hay không. Nếu như chúng ta ngày nay thể chất cũng giống y như trước, nhất định phải sanh tâm đại hổ thẹn, công phu không đắc lực.

Công phu không đắc lực, thực tế mà nói cũng là có nhân duyên. Con người không phải sanh ra mà biết. Sanh ra mà biết đó là Phật Bồ Tát thừa nguyện tái sanh đến. Phạm phu chúng ta đều là do học mà biết. Các vị pháp sư trẻ tuổi từ xa ngàn dặm đến đây để làm gì? Vẫn không phải là vì học để mà biết hay sao? Ở chỗ này là một hoàn cảnh tu học rất tốt, có Bồ Tát hộ pháp chăm sóc mọi người; tứ sự cúng dường không thiếu, trải qua ngày tháng tốt hơn nhiều so với Tổ sư Đại đức ngày trước. Hoàn cảnh đời sống chúng ta, Tổ sư Đại đức không thể nào so bì được, thế nhưng công phu tu học của chúng ta có thể cũng siêu vượt hơn các Ngài không? Nếu như công phu của chúng ta không thể siêu vượt hơn các Ngài, thọ dụng của chúng ta ngày nay làm sao có thể không sanh tâm hổ thẹn? Đời sống vật chất của chúng ta siêu vượt hơn các Ngài, tiến độ công phu tu học của chúng ta cũng siêu vượt hơn các Ngài, Tổ sư Đại đức xem thấy, các Ngài mới cam lòng, các Ngài cũng vỗ tay, cũng hoan hỉ.

Người thời trước buổi tối xem Kinh là ở dưới ngọn đèn dầu, làm gì mà sáng lạn như vậy? Nửa thế kỷ về trước, ngay trong thời kỳ kháng chiến, tôi đi học ở trường, buổi tối đi học thêm một giờ, thắp đèn dầu, một người một cái đèn dầu, một ngọn đèn tâm. Tôi nói một ngọn đèn tâm, hiện tại rất nhiều người nghe không hiểu. Đồng tu đại lục, không biết là các vị có hiểu được hay không? Thắp đèn dầu, một ngọn đèn tâm, ánh sáng đó nhỏ hơn ngọn đèn sáp nhiều, đại khái một ngọn đèn sáp có thể nói bằng ba, bốn ngọn đèn tâm, ánh sáng đó mới có thể sánh bằng một ngọn đèn sáp. Chúng ta ở trong phòng tự học, một phòng học có ba mươi, bốn mươi học sinh thì có ba mươi, bốn mươi ngọn đèn dầu. Khói của những ngọn đèn đó hít vào lỗ mũi, lỗ mũi đều bị đen. Chúng tôi trải qua ngày tháng như thế nào? Các vị trải qua ngày tháng như thế nào?

<sup>16</sup>Người hiện đại nếu như trải qua đời sống giống như chúng tôi ngày trước, thì nhất định sẽ cảm thấy thật là không được vệ sinh, tổn hại sức khỏe. Chúng tôi vào lúc đó không hề nghe qua cách nói này, ngày tháng qua được cũng tốt, lâu ngày cũng quen. Thế nhưng vào thời đại ngày nay, người trải qua ngày tháng khổ như vậy không phải không có, không chừng còn rất nhiều. Chúng ta hưởng một chút phước báo, đương nhiên là trong đời quá khứ tu được, thế nhưng phước báo này hưởng sẽ hết, không phải vĩnh viễn hưởng không hết, mà rất dễ dàng hưởng hết, nhất là sanh ra ở trong phước không biết phước, không biết được tu phước, không biết được tích phước, cho nên phước báo này rất nhanh sẽ hưởng hết. Sau khi hưởng hết rồi thì làm thế nào? Cho dù có tuổi thọ mà phước không còn, tuổi thọ rất dài nhưng không có cơm ăn, đói chết, bạn nói xem có oan uổng hay không? Đói chết, lạnh chết, tuy có tuổi thọ vẫn là phải chết. Đây là người xưa nói: "*Lộc tận nhân vong*". Lộc chính là bạn hưởng thụ, bạn đã hưởng tận hết rồi, tuổi thọ tuy là rất dài, thế nhưng vẫn

---

<sup>16</sup> Bất àu ĩa 116

là phải chết. Trái lại, người tuổi thọ ngắn, nhưng cả đời họ chịu tích phước, chịu tu phước, thọ mạng đến rồi mà phước lộc của họ vẫn chưa hết, vẫn còn rất nhiều, loại người này luôn luôn kéo dài tuổi thọ, họ chưa hưởng hết. Thí dụ nói họ có phước báo 60 năm, nhưng họ rất là tích phước, rất là tiết kiệm, thời gian 60 tuổi thọ mạng đến rồi nhưng phước dư của họ rất nhiều, thì tuổi thọ tự nhiên kéo dài thêm mười năm, kéo dài hai mươi năm, kéo dài ba mươi năm. Đây là định luật của nhân duyên quả báo, là chân lý, là chân tướng sự thật.

Chúng ta có cần trường thọ hay không? Cần! Tại vì sao cần trường thọ? Chúng ta có thêm nhiều thời gian để tu học. Thời gian ngắn ngủi, đạo nghiệp của chúng ta không thành tựu. Nếu như thời gian dài, cho dù đạo nghiệp của chúng ta có thành tựu, bạn niệm Phật đến công phu thành khối, đích thực có tư cách vãng sanh. Thế nhưng trên Kinh Phật nói được rất hay, Thế giới Ta Bà tu hành một ngày một đêm bằng Thế giới Cực Lạc tu hành 100 năm. Giả như chúng ta ở Thế giới Ta Bà tuổi thọ dài một chút, có thêm được thời gian mấy năm, chúng ta từ công phu thành khối tu đến sự nhất tâm bất loạn, sanh đến Thế giới Cực Lạc chẳng phải là được đại tiện lợi hay sao? Chúng ta sẽ sanh cõi Phương Tiện Hữu Dư. Nếu như tuổi thọ dài thêm một chút nữa, chúng ta có thể tu đến lý nhất tâm bất loạn, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Cho nên người chân thật giác ngộ, người chân thật tường tận, ở Thế giới Ta Bà không tranh thủ các thứ khác, chỉ tranh thủ thời gian, bởi vì thời gian của Thế giới Ta Bà quá bảo quý. Bảo quý ở chỗ nào vậy? Cũng không phải không có đạo lý, Thế giới Ta Bà tiến bộ rất khó, thoái chuyển rất nhanh, tình hình Thế giới Tây Phương Cực Lạc hoàn toàn tương phản với chúng ta ở đây, họ ở nơi đó không có thoái chuyển, thế nhưng tiến bộ rất chậm, không như nơi đây. Ở nơi đây có đại tiến, đại thoái, họ ở nơi đó không thoái, thế nhưng tiến rất là chậm, không cách gì nâng lên trên cao mức độ lớn, ở nơi đây có thể nâng lên trên cao ở mức độ lớn. Cho nên xét về duyên này thì ở Thế giới Ta Bà tốt hơn Thế giới Cực Lạc. Bất cứ thế giới nào đều có chỗ tốt, đều có khuyết điểm. Chúng ta đem ưu điểm của Thế giới Ta Bà nắm

giữ lấy, bắt lấy, khuyết điểm thì hoàn toàn xả bỏ hết, chúng ta liền có thể được đại thành tựu. Ở thế gian này chúng ta tu hành, người trong một đời có thể đạt đến lý nhất tâm bất loạn không phải là không có. Tông Môn chi sĩ đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, cùng với lý nhất tâm bất loạn của Tịnh Độ tông hoàn toàn giống nhau.

Minh tâm kiến tánh là gì? Những danh từ này làm cho chúng ta mơ mơ hồ hồ, không có một khái niệm rõ ràng. Minh tâm kiến tánh, đổi một danh từ chính là dùng chân tâm, không còn dùng vọng tâm. Tâm tánh là chân tâm. Bạn có thể dùng tâm thuần chân thì sanh cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Vọng tâm là gì? Ý niệm tự tư tự lợi chính là vọng tâm. Nếu như chúng ta vẫn làm không rõ ràng, hoặc giả là pháp sư cũng là phạm phu, cũng có phiền não, lời của pháp sư chúng tôi chưa chắc tin tưởng, vậy lấy lời của Phật nói. Trên “Kinh Kim Cang” có một tiêu chuẩn, đó là người dùng chân tâm lia bốn tướng, người lia bốn tướng chính là người dùng chân tâm. Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng, con người này đang niệm Phật là lý nhất tâm bất loạn, ở trong Tông môn gọi là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh.

Nếu như bạn không lia khỏi cái "ngã", có "ngã" thì có riêng tư, bạn liền có tâm riêng tư. Có tâm riêng tư thì làm bất cứ việc tốt gì cũng là phước báo hữu lậu của ba cõi. Việc tốt lớn hơn, trên Phật Kinh có một thí dụ, "bồ thí bảy báu tam thiên đại thiên thế giới" cũng là phước báo hữu lậu của ba cõi. Phước báo lớn nhất là đến Đại Phạm Thiên làm Thiên Vương, đến trời Ma Hê Thủ La để làm Thiên Vương, không thể ra khỏi ba cõi, không thể liễu sanh tử. Cho nên bồ thí bảy báu tam thiên đại thiên thế giới cũng không bằng vì người diễn nói bốn câu kệ trên Kinh Đại Thừa. Đây là Phật nói trên Kinh không hề sai, chúng ta nghe rồi không thể tin tưởng, cho rằng Phật nói lời nói này đại khái là khích lệ chúng ta, khuyên chúng ta đi đọc Kinh, đại khái không phải là thật. Vậy nếu không phải là thật, Phật ở trên Kinh nói: "*Phật thị chân ngữ giả, thật ngữ giả, như ngữ giả, bất cuồng ngữ giả, bất dị ngữ giả*", những câu nói này

không đáng tin hay sao? Chúng ta có loại hoài nghi này là tội nghiệp rất nặng, hay nói cách khác, không tin lời nói chân thật, mà tin tưởng lời giả. Phật mỗi câu mỗi chữ đều là chân thật không hư dối, không có chữ nào là lời giả dối. Phật Bồ Tát dùng chân tâm đối người, phàm phu chúng ta thì lấy hư cuồng đối với Phật Bồ Tát. Chúng ta dùng hư tình giả ý, Phật Bồ Tát dùng chân tâm đối với người. Quyết định không có chút nào lợi ích của chính mình trong đó, không có chút ý nguyện của chính mình trong đó, bạn dụng tâm là chân tâm. Ta nghĩ thế nào thế nào đó, ta cho rằng thế nào thế nào đó thì đã là vọng tâm, không phải chân tâm.

Tôi thường hay khích lệ các đồng tu, chúng ta bắt tay vào từ chỗ nào? Nhất định phải nên biết, chúng ta phải bắt tay vào từ xả bỏ đi ý niệm khống chế đối với tất cả mọi người, tất cả mọi việc, tất cả mọi vật. Tất cả phàm phu sáu cõi khởi tâm động niệm đều muốn khống chế người, khống chế việc, khống chế vật. Chỉ cần chúng ta tỉ mỉ quán sát, chúng ta thấy trẻ nhỏ ba – bốn tháng tuổi, loại hình thái này đều biểu lộ ra rồi. Đồ mà chúng ưa thích thì chúng nắm lấy rất chặt, khống chế nó, không ưa thích thì chúng liền khóc. Chúng không biết nói chuyện, bạn từ ngay trong động tác của chúng liền có thể thấy ra được, chúng đã có ý niệm ý nghĩ khống chế với người, sự và vật. Đây không phải là thứ tốt. Từ khống chế phát triển thì trở thành chiếm hữu, chiếm hữu liền tạo nghiệp. Cái ý niệm khống chế đó là mê hoặc, hoặc nghiệp khổ. Chiếm hữu là tạo nghiệp, mang đến chính là khổ báo ba cõi sáu đường, cho nên Phật dạy chúng ta buông bỏ, Phật dạy chúng ta xả bỏ quyết định chính xác.

Phật Bồ Tát không giống như chúng ta, các Ngài xả được sạch trơn, không nhiễm một trần. Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian này, tất cả đều là tùy duyên. Phàm phu chúng ta là phan duyên. Phan duyên chính là có ý nghĩ của chính mình trong đó. Không có ý nghĩ của chính mình trong đó là tùy duyên, có ý nghĩ của chính mình ở trong đó là phan duyên. Do đây có thể biết, học là quan trọng hơn bất cứ thứ gì. "*Học nhi tri chi*", đây chính là tại vì sao những

Đại đức xưa nay, không luận là xuất gia hay tại gia, đều lấy việc thân cận thiện tri thức để làm việc trọng đại bậc nhất ngay trong đời này. Các vị xem thấy trong "Cao Tăng Truyện", trong "Tông Môn Ngũ Lục", những tự viện này ở Trung Quốc đại lục, xem thấy ghi chép trong "Sơn Chí", tại gia xuất gia đều sẽ trụ những đạo tràng một khoảng thời gian tương đối dài. Vì sao vậy? Thân cận bạn lành, có được cơ hội học tập, mỗi ngày có thời gian đọc Kinh, có thời gian nghe Kinh, có thời gian cùng với các đồng tham đạo hữu nghiên cứu thảo luận. Lý càng nói càng tường tận. Tường tận giúp chúng ta khai ngộ, giúp chúng ta phá trừ mê hoặc, chúng ta mới có thể đạt được, chân thật thu hoạch được thành quả như lý, như pháp. Thành quả này chính là trí tuệ, phước đức. Như Lai trên quả địa là "*nhị túc tôn*" (tức chính là ý nghĩa của viên mãn), trí tuệ và phước đức viên mãn.

Chúng ta từ xưa đến nay, từ sơ phát tâm đến Như Lai quả địa, chúng ta mong cầu là cái gì? Là phước đức, trí tuệ. Hai thứ này đều quan trọng. Thế nhưng đối với sơ học mà nói, trí tuệ càng quan trọng hơn phước đức, bởi vì bạn không có trí tuệ, bạn không biết tu phước, bạn cũng không có năng lực thấy ra được đâu là phước, đâu là họa, kiết hung họa phước bạn rất khó mà phân biệt. Cho nên, đối với người sơ học như chúng ta mà nói, trí tuệ nặng hơn phước đức; còn đối với người tu hành lâu năm đã khai ngộ rồi thì phước đức trọng hơn trí tuệ. Chúng ta đọc được ở trên Phật Kinh, liền có thể có được chứng minh rất tốt. Bồ Tát thành Phật rồi, trí tuệ đã viên mãn mà còn phải dùng thời gian 100 kiếp để tu phước, bạn nghĩ thử xem, đây là ý gì? Nếu các Ngài không tu phước thì các Ngài không có được 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp. Bởi vì tướng hảo là phước báo, cho nên các Ngài phải dùng thời gian 100 kiếp để tu phước, sau đó mới có thể độ chúng sanh.

Độ chúng sanh không thể không có phước. Thực tế mà nói, bạn có trí tuệ thì có ích dụng gì? Học vấn có tốt hơn cũng không thể dùng làm cơm ăn. Thế nhưng có phước báo, có tiền của, nó vừa dẫn khởi thì liền có đến, cho nên Bồ Tát phải thành Phật độ chúng sanh mà không có phước báo thì làm sao được?



Vì vậy phước huệ phải song tu, phước huệ phải viên mãn. Thế Tôn dạy bảo chúng ta, ngay trong quá trình đó, phước huệ đều phải quan tâm, không thể nghiêng nặng một bên, tốt nhất là trong phước có huệ, trong huệ có phước. Đây gọi là trung đạo. Nghiêng về phía bên huệ, hoặc giả là nghiêng về phía bên phước đều không phải là trung đạo. Trung đạo phải chú trọng phước huệ song tu, phước huệ đều học. Thế nhưng phước huệ chân thật quyết định là tâm chân thành, có một chút tâm lừa gạt chúng sanh thì phước huệ đều không có.

Tổ sư Đại đức thường hay nói với chúng ta: *"Tất cả phải từ ngay trong tâm chân thành mà làm"*. Câu nói này rất quan trọng. Chúng ta quay đầu, đầu tiên là phải từ ngay chỗ này mà quay đầu. Ngày trước đều là dùng tâm hư cuồng đối với tất cả chúng sanh, thậm chí đối với Phật Bồ Tát. Chúng ta từ chỗ này quay đầu lại, từ nay về sau, chúng ta nhất định giống như Phật Bồ Tát, dùng tâm chân thành đối với tất cả chúng sanh. Bạn quả nhiên từ chỗ này mà quay đầu lại, bạn lập tức liền được chư Phật hộ niệm, bạn lập tức liền được long thiên thiện thần ủng hộ. Họ không phải ủng hộ người của bạn, Phật Bồ Tát cũng không phải hộ niệm bạn, mà ủng hộ tâm chân thành này của bạn. Đây là đạo tâm hy hữu khó được. Cái tâm này khó phát, nhưng vừa phát liền chứng quả. Bạn thấy Bồ Tát Sơ Trụ trong Kinh Đại Thừa là phát tâm trụ, chỉ cần tâm này của bạn phát rồi, không thoái chuyển thì trụ rồi. Trụ ở ngay nơi tâm chân thành, bạn chính là Pháp Thân Đại Sĩ của phát tâm trụ. Nhà Phật thường nói *"buông bỏ đồ đao, lập địa thành Phật"* chính là thí dụ cho sự việc này. Đồ đao là cái gì? Đồ đao là vọng tâm, tâm hư cuồng không thật, đồ sát pháp thân huệ mạng của bạn. Đồ đao của pháp thân huệ mạng bạn có thể buông bỏ rồi, pháp thân huệ mạng được cứu, bạn liền thành Phật.

Tại vì sao không dùng tâm chí thành để đối nhân xử thế tiếp vật? Nếu như bạn nói: *"Tôi dùng tâm chí thành để đối nhân xử thế tiếp vật thì tôi bị thiệt thòi rồi"*. Câu nói này là tự gạt mình, gạt người. Bạn dùng tâm chân thành để đối nhân xử thế tiếp vật nhất định không thiệt thòi. Bạn dùng tâm hư cuồng thì bạn thiệt thòi lớn, tương lai phải đọa ba đường ác. Cái thiệt đó thật lớn, tương

lai phải chịu ác báo, bạn thấy cái thiệt này của bạn phải lãnh lấy có lớn hay không? Cho nên kiết hung, họa phước, lợi hại có thể thấy được rõ ràng, thấy được tường tận. Làm thế nào gặp kiết, tránh hung là đại học vấn. Các đồng tu nếu như ở trên chỗ này có sự thể hội thì biết được việc thân cận thiện tri thức là quan trọng đến như vậy.

Năm xưa tôi gặp Đại Sư Chương Gia, tôi theo Ngài ba năm. Nếu như Ngài trường thọ thì sớm muộn gì tôi cũng học Mật với Ngài, đây là đạo lý nhất định. Đại Sư Ngài dạy tôi ba năm thì viên tịch. Sau đó tôi gặp lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi theo thầy mười năm, không thiếu vắng một buổi học nào. Chúng tôi thuộc về chúng thường tùy, lão sư Ngài đi đến nơi nào thì tôi đi theo đến đó. Hiện tại chúng ta phải phát tâm thân cận một vị chân thiện tri thức hy hữu không gì bằng là A Di Đà Phật, nhất định cầu sanh Tây Phương, thân cận A Di Đà Phật Thế Tôn. Quyết định này của chúng ta nhất định là chính xác, không có chút sai lầm nào. Mười phương chư Phật Như Lai đều là khuyến cáo chúng ta như vậy. Chúng ta ở ngay trong nguyện này phải sanh khởi tâm ngưỡng vọng. Vì sao vậy? Vô lượng thọ, chúng ta chỉ cần tuổi thọ dài. A Di Đà Phật vô lượng thọ, Ngài trụ thế dài, thời gian giáo học dài, chúng ta đi đến nơi đó thọ mạng cũng là vô lượng, thời gian tu học của chúng ta dài, làm gì mà không thành tựu chứ? Thế Tôn thường nói trong Đại Kinh, phàm phu tu thành Phật phải trải qua ba đại A Tăng Kỳ kiếp. Vô lượng thọ thì dài hơn nhiều so với ba đại A Tăng Kỳ kiếp. Cho dù là ba đại A Tăng Kỳ kiếp, chúng ta cũng đủ thời gian để tốt nghiệp, sẽ không thoái chuyển, sẽ không gián đoạn. Cho nên, chư Phật Như Lai khuyên chúng ta cầu sanh Tịnh Độ, bạn nói xem có đạo lý hay không? Ngoài Tịnh Độ ra, cõi nước chư Phật khác đều có thoái chuyển, giống như thế giới này của chúng ta vậy, đều có thoái chuyển, đều có sáu cõi, chỉ riêng Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có sáu cõi luân hồi. Các vị tử tử mà quán sát, trong mười pháp giới, Thế giới Cực Lạc chỉ có một pháp giới, đó là Pháp giới Nhất Chân. Nơi đây không có mười pháp giới, chân thuần đến tột đỉnh, pháp giới Bồ Tát Phổ Hiền. Phật thường

hay nói với chúng ta, Bồ Tát không tu hạnh Phổ Hiền không thể viên thành Phật đạo. Thế giới Tây Phương Cực Lạc mỗi mỗi đều tu hạnh Phổ Hiền. Trong phần tựa của bản Kinh, sau khi giới thiệu thượng thủ, câu thứ nhất là "*hàm cộng tuân tu Phổ Hiền đại sĩ chi đức*", cho nên Thế giới Cực Lạc là pháp giới Phổ Hiền.

Pháp giới Phổ Hiền cùng pháp giới đại Bồ Tát khác biệt nhau ở chỗ nào? Khác biệt ở chỗ tâm của Bồ Tát Phổ Hiền là tâm thuần chân, không có chút hư giả nào, không có chút "ngã kiến" nào. Ngã kiến còn không có thì làm gì có ngã chấp? Đây là Bồ Tát Phổ Hiền, Bồ Tát Đại Thừa không thể sánh. Bồ Tát Đại Thừa tuy "ngã chấp" không còn, "ngã ái" không còn, "ngã si" không còn, nhưng "ngã kiến" thì vẫn còn, chưa có đoạn sạch. Làm sao biết được? Tâm lượng của họ chưa đạt đến hư không pháp giới. Từ chỗ này có thể thấy ra được, họ phát nguyện muốn độ đại thiên thế giới chúng sanh. Đại thiên thế giới là một giới hạn, một cõi Phật. Phát nguyện độ vô lượng vô biên chúng sanh, vô lượng vô biên chúng sanh đó của họ vẫn là có phạm vi. Hai cõi nước Phật, ba cõi nước Phật, mười cõi nước Phật, một trăm cõi nước Phật, một ngàn cõi nước Phật, họ vẫn là có phạm vi. Tâm lượng của Bồ Tát Phổ Hiền không có phạm vi, tâm của Ngài là tận hư không khắp pháp giới, hoàn toàn tương ứng với bốn nguyện của Di Đà, cho nên đó là Bồ Tát Phổ Hiền. Phạm hễ có giới hạn đều không phải là Bồ Tát Phổ Hiền. Bồ Tát Phổ Hiền nhất định không có giới hạn, chân thật là "*tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới*".

Lượng lớn phước lớn, cảm được thọ mạng vô lượng (thọ mạng là phước báo). Lượng nhỏ thì làm gì có phước báo lớn như vậy? Cho nên chư Phật Như Lai khuyên bảo chúng ta cầu sanh Tây Phương Cực Lạc, thân cận A Di Đà Phật, học tập với A Di Đà Phật, một đời thành Phật. Pháp môn này là Phật pháp ngay đời thành tựu. Thành tựu này là chứng được Phật quả viên mãn, cùng với A Di Đà Phật không hề khác biệt, một đời liền làm được. Thế giới phương khác phải trải qua rất nhiều đời, đời đời kiếp kiếp. Vì sao vậy? Vì tuổi thọ không dài. Cho dù chúng ta xem thấy Thế Gian Tự Tại Vương Phật nói

pháp 42 kiếp, tuổi thọ vẫn là có hạn, tuổi thọ không dài, nhất định thoái chuyển, nhất định vẫn là có chương ngại. Việc này chúng ta phải rõ ràng, phải tường tận. Chân thật rõ ràng tường tận, bạn mới biết được làm thế nào để chọn lựa.

Trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ vận dụng lời nói của Tổ sư Đại đức, nhân dân thọ mạng vô lượng là Tịnh Độ đức thứ nhất. Trong vô lượng công đức, đây là đức thứ nhất. Điều này không sai, là oai thần của A Di Đà Phật gia trì, thế nhưng chính mình cũng phải phối hợp với bốn nguyện của A Di Đà thì mới có thể thành tựu. Gia trì của A Di Đà Phật là phổ biến, là bình đẳng, là quyết định không có phân biệt, tại vì sao có người có được, có người không có được? Người có được là người chịu phối hợp với A Di Đà, người không có được là người không chịu phối hợp với Phật. Phật dạy chúng ta phát tâm, chúng ta chân thật phát tâm là hợp tác với Ngài. Phật dạy chúng ta phát tâm, chúng ta không chịu phát tâm là không hợp tác. Phật dạy chúng ta tu hạnh Phổ Hiền, chúng ta không chịu tu hạnh Phổ Hiền là không hợp tác. Do đây có thể biết, vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc bốn độ, ba bậc, chín phẩm là do mức độ hợp tác của bạn nhiều hay ít. Hoàn toàn hợp tác thì sanh đến cõi Thật Báo Trang Nghiêm thượng phẩm thượng sanh; chỉ cần hợp tác mấy phần trăm thì vãng sanh trong cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Sự việc chẳng phải như vậy sao?

Ngày trước tôi giảng Kinh này, khi giảng đến ba bậc chín phẩm, cách nói của tôi không giống như người xưa, tôi thì lấy việc luận việc. Trong bộ Kinh này Phật dạy chúng ta như thế nào, những cảnh giới, phương pháp, lý luận này chúng ta làm đến được một trăm phần trăm (làm đến được chính là hợp tác) thì cõi Thật Báo thượng phẩm vãng sanh; chúng ta làm đến được chín mươi phần trăm, cắt bớt đi một phần, không thể làm đến được một trăm phần trăm thì vãng sanh cõi Thật Báo trung phẩm; có thể làm đến được tám mươi phần trăm thì cõi Thật Báo hạ phẩm vãng sanh; có thể làm đến được bảy mươi phần trăm thì cõi Phương Tiện thượng bồi vãng sanh; mãi đến phía dưới

là hạ hạ phẩm vãng sanh cũng phải làm đến được hai mươi phần trăm. Đây là chúng ta hợp tác với Phật. Hai mươi phần trăm cũng không làm đến được thì nhất định không thể vãng sanh.

Trong hai mươi phần trăm, các vị đồng tu phải chú ý đến, quan trọng nhất chính là tâm chân thành. Làm sao biết được? Bởi vì trong mỗi đoạn Kinh văn của "ba bậc vãng sanh" đều nói điều kiện vãng sanh Tịnh Độ là "*phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm*", chúng ta liền biết được quan trọng nhất là phát tâm Bồ Đề. Tâm Bồ Đề là chân tâm, nhất định không thể dùng tâm hư vọng. Trong "Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật", Thế Tôn nói với chúng ta tâm Bồ Đề, thứ nhất là tâm chí thành (chân thành đến tột đỉnh gọi là tâm chí thành), thứ hai là thâm tâm, thứ ba là tâm đại bi. Tâm chân thành là thể, bạn không có thì không được, nhất định không thể vãng sanh. Thâm tâm là hiếu thiện, hiếu đức. Tâm đại bi là từ bi, giúp đỡ người khác. Hai loại tâm này có cạn, sâu khác nhau. Hay nói cách khác, ta tích công lũy đức bao nhiêu, không gì quan trọng hơn là phải dùng tâm chân thật mà làm. Ta dùng chân tâm, tích được là tiểu công tiểu đức có thể vãng sanh, sanh được phẩm vị không cao. Nếu như dùng vọng tâm mà làm những tích công lũy đức này thì không thể vãng sanh, quả báo là phước báo hữu lậu ba cõi. Khác biệt ở điểm này. Nếu chúng ta không thể phân biệt rõ ràng, hiểu sai đi ý nghĩa ở trong Kinh thì ngay đời này rất dễ luống qua. Thiện nhỏ lợi nhỏ, tiểu công tiểu đức, dùng tâm chân thành mà tu thì vãng sanh Cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Hay nói cách khác, Thế giới Tây Phương là pháp giới chân thật, Pháp giới Nhất Chân nhất định không thể dùng vọng tâm. Bạn dùng tâm hư vọng mà bạn muốn cầu sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không thể có được, một ngày bạn niệm mười vạn danh Phật hiệu cũng không được, người xưa nói rất hay: "*Đau mòn rát họng chỉ uổng công*". Qua đó chúng ta có thể thấy được phát chân tâm là quan trọng.

Làm thế nào tu chân tâm? Làm thế nào tu tâm đại bi? Làm thế nào tích công bồi đức? Trong tất cả Kinh điển Đại Thừa nói được rất rõ ràng, nói được rất tường tận, chỉ cần chúng ta thường hay đọc tụng, tư duy thể hội, đem nó

thực tiễn ngay trong đời sống thì đó chính là tích công bồi đức, chính là thâm tâm, thực tiễn tâm đại bi. Thâm tâm là tự lợi, tâm đại bi là lợi tha, tất cả đều dùng tâm chân thành để làm nền tảng.

"*Nhất thiết giai tùng chân thật tâm trung tác*". Câu nói này là của Đại Sư Thiện Đạo. Trong truyền thuyết nói Ngài Thiện Đạo là hóa thân của A Di Đà Phật, là A Di Đà Phật tái lai. Nếu đã là A Di Đà Phật tái sanh, vậy Ngài Thiện Đạo nói chính là A Di Đà Phật nói, "Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh Tứ Thiệp Sớ" cũng chính là A Di Đà Phật chính mình giảng, chính mình chú, chúng ta làm sao có thể không tin? Cho nên đọc đến hai nguyện này, chúng ta biết được Thế giới Tây Phương Cực Lạc thuần là Bồ Tát, người người đều là vô lượng thọ. Lão sư không có vấn đề, chính mình cũng không có vấn đề. Lại xem qua đồng tham đạo hữu, đồng tu đều là chư thượng thiện nhân, mỗi mỗi đều là phát tâm Bồ Đề, mỗi mỗi đều là một lòng chuyên niệm, đây chính là bậc thượng thiện nhân. Số lượng nhiều hay ít? Không thể tính. Không giống như thế gian này chúng ta người thiện ít, người bất thiện nhiều, nơi nơi đều có chướng ngại. Chướng ngại nơi nhân sự còn nghiêm trọng hơn so với chướng ngại vật chất. Chướng ngại vật chất dễ dàng khắc phục, chướng ngại nhân sự rất khó khắc phục. Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có chướng ngại.

Thọ lượng cùng đại chúng Thế giới Tây Phương Cực Lạc, trên nguyện văn nói rất hay: "*Thanh Văn thiên nhân vô số*". Thế giới Tây Phương thuần là Bồ Tát, làm gì có "*Thanh Văn thiên nhân*"? Trên bản Kinh phía sau Phật tự mình có giải thích, Phật biết được chúng ta đọc nguyện văn này rồi sẽ có nghi hoặc, cho nên phía sau Ngài vì chúng ta nói ra chỗ này vì sao như vậy? Cách nói này có hai ý nghĩa:

Ý nghĩa thứ nhất, thân phận về trước khi chưa sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, như chúng ta vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc rồi, người bên đó xem thấy là thiên nhân, họ là từ thiên nhân mà đến; có số là từ

Thanh Văn, Duyên Giác hồi tiểu hướng đại, phát nguyện cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, đó là Thanh Văn. Đây là một cách nói.

Ý nghĩa thứ hai là ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc từ đoạn phiền não cạn sâu mà nói, chúng ta là đời nghiệp vãng sanh, một phẩm phiền não chưa đoạn, sau khi đến được Thế giới Tây Phương Cực Lạc, phiền não vẫn chưa đoạn hết, cũng bằng thiên nhân của thế giới phương khác. Kiến tư phiền não đoạn tận, trần sa vô minh vẫn chưa đoạn, cũng bằng với Thanh Văn, Duyên Giác của thế giới phương khác. Là cái ý như vậy, đều là từ trên thí dụ mà nói. Nhất định thuần là Đại thừa Bồ Tát Phổ Hiền, hay nói cách khác, Bồ Tát Phổ Hiền sơ phát tâm, Bồ Tát Phổ Hiền sơ tín vị, Bồ Tát Phổ Hiền nhị tín vị, mãi đến Bồ Tát Phổ Hiền Đẳng Giác, thấy đều là Bồ Tát Phổ Hiền. Chúng ta đoạn chứng phiền não, số mục tuy là không như nhau, nhưng thông minh trí tuệ, phương tiện khéo léo cùng đại Bồ Tát không hề khác nhau. Đây là chỗ thù thắng không gì sánh bằng của Thế giới Tây Phương.

Giáo lượng của nguyện thứ mười sáu ở đoạn văn tự này để chúng ta từ chỗ này mà thể hội, số lượng không thể nghĩ bàn. Việc này ở Thế giới Cực Lạc đều đã thành tựu rồi. Trong chú giải của Hoàng lão cư sĩ ở trang thứ 256 giới thiệu với chúng ta tam thiên đại thiên thế giới, ông dùng cách nói của nhà khoa học gần nhất, đáng được chúng ta làm tham khảo.

Nguyện này chúng ta chỉ giảng đến đây. A Di Đà Phật!

\*\*\*\*\*

## **17. Nguyện thứ mười bảy, “CHƯ PHẬT XUNG THÁN NGUYỆN”**

**<sup>17</sup>Kinh văn: “Ngã tác Phật thời, thập phương thế giới vô lượng sát trung, vô số chư Phật, nhược bất cộng xưng thán ngã danh, thuyết ngã công đức, quốc thổ chi thiện giả, bất thủ chánh giác”.**

Đây là chương thứ chín của đại nguyện, là nguyện thứ mười bảy trong bốn mươi tám nguyện: “*Chư Phật xưng thán nguyện*”. Phần trước đã báo cáo qua với quý vị rồi, 48 nguyện Di Đà, từ nguyện thứ mười lăm là “Thọ mạng vô lượng”, “Thanh Văn vô số”, “Chư Phật xưng thán” cho đến “Thập niệm tất sanh” đều là phần thù thắng nhất, quan trọng nhất ở trong 48 nguyện, đặc biệt là nguyện này. Cổ đức nói cho chúng ta biết, nếu như không có nguyện này thì tâm nguyện của Phật A Di Đà lớn bao nhiêu cũng không thể viên mãn. Cho dù xây dựng Thế giới Cực Lạc viên mãn, để dành cho người niệm Phật mười phương làm đạo tràng tiên tu, nhưng có ai biết? Nếu như không có người biết, chúng ta cũng sẽ không phát tâm muốn đi đến Thế giới Cực Lạc. Sự việc này nhất định cần tất cả chư Phật Bồ Tát vì mọi người chúng ta giới thiệu, gửi gắm, chúng ta mới biết có một vị Phật A Di Đà, biết có một Thế giới Cực Lạc. Cho nên, nguyện này là thù thắng hơn hết, hơn nữa, không có nguyện này không được. Chúng ta cũng có thể xem nguyện này như là A Di Đà Như Lai ở trong pháp giới đã lập một ngôi Trường đại học Phật giáo, đã lập một Thôn Di Đà với quy mô vĩ đại. Thế giới Cực Lạc chính là Thôn Di Đà lớn, nhất định cần tất cả chư Phật Như Lai mười phương ba đời cùng nhau giúp Phật A Di Đà chiêu sinh, chúng sanh trong thế giới mười phương mới biết có một nơi chốn như vậy. Nơi này là nơi mà tất cả chư Phật đều tán thán.

Chúng ta học Phật với mục đích là gì? Chư Phật Như Lai giáo hóa chúng sanh với mục đích gì? Chúng ta cần phải hiểu rõ, cần phải sáng tỏ. Sao gọi là Phật? Nếu như học Phật mà ngay cả vì sao gọi là Phật, vì sao gọi là Bồ Tát đều hiểu không rõ ràng, như vậy làm sao có thể nói là không mê tín chứ?

---

<sup>17</sup> Bất ầu ĩa 117



Danh từ Phật, Bồ Tát này là tiếng Ấn Độ, Đại Sư dịch Kinh cổ đại vẫn giữ nguyên âm gốc của tiếng Phạn, dùng âm dịch. Điều này ở trong quy tắc dịch Kinh thuộc vào loại “*tôn trọng không dịch*”. Không phải không dịch được, mà là tôn trọng đối với cách xưng hô này nên dùng âm gốc của nó. Ý nghĩa tương đồng với Thánh nhân, Hiền nhân mà người Trung Quốc gọi. Phật là Thánh nhân, Bồ Tát là Hiền nhân. Vì sao gọi là Thánh? Ở trong từ điển Trung Quốc giải thích, đối với lý sự, nhân quả của vũ trụ nhân sinh thông đạt hiểu rõ thì người này được gọi là Thánh nhân. Người học tập theo Thánh nhân, làm học trò của Thánh nhân, một lòng một dạ muốn học Thánh nhân thì người này được gọi là Hiền nhân. Ở trong Phật pháp, ở trong Kinh điển giải thích, Phật phiên dịch là bậc trí, bậc giác. Trí là trí tuệ. Trí tuệ đạt đến cứu cánh viên mãn, đối với tất cả pháp thế xuất thế gian không có gì không giác ngộ (giác ngộ tức là không mê hoặc), thấy đều giác ngộ, thấy đều sáng tỏ thì người này chúng ta tôn xưng họ là Phật Đà. Học Phật Đà, làm đệ tử của Phật Đà, một lòng một dạ tu học, cầu trí tuệ, cầu giác ngộ, người như vậy được tôn xưng là Bồ Tát. Vì vậy, chúng ta không nên xem và ứng xử với Phật Bồ Tát như thần tiên, vậy là sai rồi! Thần tiên so với Phật Bồ Tát còn phải ở dưới một cấp.

Thần có thiên thần, chúng ta xem thấy trong Kinh Phật, thiên thần Sắc Giới, thiên thần Vô Sắc Giới, ở trong đây gồm cả Đại Phạm Thiên Vương, Ma Hê Thủ La Thiên Vương, họ thống lĩnh tam thiên đại thiên thế giới, họ vẫn là học trò của Phật, vẫn là học trò của Bồ Tát, là học trò tại gia của Phật Bồ Tát, phát nguyện hộ trì Phật pháp. Đây là điều chúng ta phải nhận biết rõ ràng. Phật Bồ Tát không phải thần tiên. Chúng ta không nên học làm thần tiên, học làm thần tiên là hỏng rồi, vẫn phải ở trong lục đạo luân hồi, chưa thể ra khỏi được. Chúng ta phải học chư Phật Bồ Tát, trí tuệ chân thật, trí tuệ vô lượng, vậy là đúng rồi. Chỉ có trí tuệ mới có thể giải quyết được vấn đề.

Vấn đề trong thế gian này của chúng ta rất phức tạp, điều này mọi người đều biết. Trên trời cũng có vấn đề. Người Trung Quốc chúng ta thường tán thán Ngọc Hoàng Đại Đế, rất nhiều tôn giáo tôn xưng ông là Thượng Đế,

trong Kinh Phật gọi là Đạo Lợi Thiên Chủ. Họ cũng có phiền phức, họ cũng có oan gia, A-tu-la thường hay đến kiếm chuyện gây sự, khiến cho cung trời cũng không yên ổn. Quý vị đã xem “Tây Du Ký”, Tôn Ngộ Không đại náo thiên cung. Tôn Ngộ Không chưa chắc đã đại náo thiên cung, nhưng vua A-tu-la thường hay đại náo thiên cung. Đây là sự thật chứ không phải giả. Điều này nói rõ, trên trời cũng không thái bình, làm vua trời cũng không có gì là ghê gớm. Nói tóm lại, những điều này thuật ngữ hiện nay của chúng ta còn gọi là vấn đề xã hội. Trên trời, nhân gian, quỷ thần cũng đều có vấn đề xã hội. Chúng ta ngày nay thấy rất rõ ràng, rất sáng tỏ, những vấn đề xã hội này rất khó giải quyết. Chính trị không giải quyết nổi, cho nên Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta biểu hiện từ bỏ địa vị quốc vương. Thích Ca Mâu Ni Phật là vương tử, vấn đề xã hội nếu chính trị giải quyết được, Ngài làm quốc vương thì vấn đề chẳng phải được giải quyết rồi sao? Tại sao phải từ bỏ vương vị chứ? Chúng ta vấn đề này chính trị không thể giải quyết. Vũ lực có giải quyết được không? Cũng không được. Chúng ta xem thấy ở trong truyện ký của Thích Ca Mâu Ni Phật, Thế Tôn võ nghệ siêu quần, Ngài có thể làm tướng quân, có thể làm thống soái. Vũ lực không thể giải quyết, nên Ngài cũng từ bỏ nó luôn, Ngài cũng không làm tướng quân, cũng không làm thống soái. Nói thêm với quý vị, kinh tế không thể giải quyết. Điều này quý vị nhìn thấy rất rõ ràng. Khoa học kỹ thuật cũng không thể giải quyết. Không những không thể giải quyết, mà mặt trái của khoa học kỹ thuật sẽ đem lại đại kiếp nạn cho nhân loại. Ngày nay quý vị đều hiểu được, chiến tranh không bùng nổ thì thôi, nếu bùng nổ thì sẽ là chiến tranh hạt nhân. Có rất nhiều người đều nói, chiến tranh thế giới thứ ba là cuộc chiến tranh chung kết trong lịch sử nhân loại. Tức là nói, sau khi kết thúc cuộc chiến tranh này thì thế gian sẽ không còn chiến tranh nữa. Tại sao vậy? Toàn bộ bị hủy diệt hết. Văn minh khoa học kỹ thuật khó nhọc vất vả trong hai - ba trăm năm này sẽ bị chiến tranh hạt nhân hủy diệt toàn bộ, nhân loại lại phải quay về đời sống nguyên thủy. Đây là khoa học kỹ thuật không thể giải quyết vấn đề.

Cái gì có thể giải quyết vấn đề vậy? Giáo dục. Cho nên Thích Ca Mâu Ni Phật từ bỏ hết tất cả, cả đời theo đuổi vào công tác giáo dục xã hội. Chúng ta phải hiểu thật rõ, Thích Ca Mâu Ni Phật là người thế nào vậy? Là nhà giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa, giống như Khổng Lão Phu Tử vậy, đáng được người tôn kính, đáng được quý thần tôn kính, thiên vương đều tôn kính. Chúng ta thường hay xem thấy ở trong Kinh, Phật được người tôn xưng là “Thiên nhân sư”, là thầy dẫn đường của nhân gian và trời, dùng trí tuệ chân thật chỉ dạy chúng ta biết chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Sau khi hiểu rõ chân tướng thì vấn đề tự nhiên sẽ được giải quyết. Cho nên Phật giáo là giáo dục, hoàn toàn không phải tôn giáo. Âu Dương Cán Vô thời kỳ đầu Dân Quốc nói rất hay, Phật giáo không phải tôn giáo, không phải triết học, Phật giáo là cái tất yếu cho thế giới ngày nay. Tất yếu, chữ “tất” này vô cùng khẳng định, chỉ có loại giáo dục này mới có thể mang lại ổn định xã hội, thế giới hòa bình, nhân dân thật sự hạnh phúc. Nhưng nền giáo dục tốt như vậy cũng cần phải có người giúp đỡ thúc đẩy, nhà Phật gọi là hộ pháp. Cho nên, Thích Ca Mâu Ni Phật đem sự nghiệp lớn này phó thác cho quốc vương, đại thần, yêu cầu họ dùng địa vị, quyền lực của mình để thúc đẩy nền giáo dục này, như vậy thì sự cống hiến của Phật pháp đối với xã hội mới có thể thật sự thành hiện thực. Nếu như không có những người này ra sức thúc đẩy thì nền giáo dục tốt như vậy cũng sẽ bị chôn vùi chứ không phát triển, không có ai biết. Đây là điều mà chúng ta nhìn thấy ở trong hoàn cảnh sinh hoạt cả đời từ chính bản thân của Thích Ca Mâu Ni Phật.

Ở chỗ này chúng ta lại nhìn thấy A Di Đà Phật. A Di Đà Phật không xuất hiện ở thế gian chúng ta mà ở một thế giới khác. Có người nói, thế giới này cách thế giới của chúng ta mười vạn ức cõi Phật, ở bên đó có một thế giới rất lớn gọi là Thế giới Cực Lạc. Chúng ta nghe cách nghĩ này lập tức liền liên tưởng đến, Phật A Di Đà có lẽ là người ngoài hành tinh, vì ngoài không gian còn có một thế giới như vậy thì có lẽ Ngài là người ngoài hành tinh. Cách nghĩ này được xem là khá thông minh rồi, nhưng mà không chính xác. Tại sao

không chính xác vậy? Người ngoài hành tinh vẫn ở cõi người, họ vẫn là phàm phu, họ không phải là Phật. Nhà Phật nói sáu cõi, sáu cõi không phải do Phật nói đầu tiên, mà tôn giáo cổ xưa Ấn Độ nói đầu tiên. Thời gian trước, Singapore có một cuộc triển lãm liên kết chín tôn giáo. Quý vị đều đã đi xem rồi, Phật giáo chúng ta xếp ở vị trí thứ tư. Thứ tự sắp xếp thế nào vậy? Theo lịch sử mà sắp xếp. Lịch sử sớm nhất là Ấn Độ giáo, ở trong Kinh Phật gọi là Bà La Môn giáo, so với lịch sử Phật giáo phải sớm hơn trên 2.000 năm. Đây là điều mà chúng ta đã nhìn thấy ở nơi đó. Ngay cả lịch sử của Bái Hỏa giáo cũng lâu hơn Phật giáo, cũng sớm hơn Phật giáo. Những tôn giáo cổ xưa này của Ấn Độ họ cũng tu định, tu rất thành công. Định công có thể đột phá được tần số không gian. Cái mà chúng ta gọi là không gian ba chiều, không gian bốn chiều, không gian năm chiều, ngay cả đến không gian vô hạn, dùng thiền định có thể đột phá.

Hiện nay nhà khoa học chứng thực, quả thật có sự tồn tại của không gian khác nhau, nhưng khoa học kỹ thuật hiện nay vẫn chưa có cách đột phá, cũng chính là nói, nhân loại chưa có cách gì nhìn thấy quá khứ, chưa có cách gì nhìn thấy vị lai. Thế nhưng ở trong thiền định có thể đột phá, người có năng lực này sẽ nhìn thấy rất rõ ràng tình trạng ở trong sáu cõi. Họ nhìn thấy Trời Dục Giới, nhìn thấy Trời Sắc Giới, nhìn thấy Trời Vô Sắc Giới, nhìn thấy cõi súc sanh. Cõi súc sanh chúng ta có thể nhìn thấy một phần nhỏ, còn có phần lớn hơn chúng ta vẫn không nhìn thấy. Tại sao vậy? Vì do không cùng tần số không gian sinh hoạt với chúng ta. Cõi nạ quỷ với tần số không gian của chúng ta không giống nhau, nên chúng ta không nhìn thấy. Cõi địa ngục chúng ta cũng không nhìn thấy. Họ chính mắt nhìn thấy, cho nên ở trong Kinh điển của họ, họ nói rất rõ ràng, rất minh bạch về tình trạng của sáu cõi luân hồi. Nhưng vẫn rất đáng tiếc, thấy thì nhìn thấy rồi, thấy rất rõ ràng, rất minh bạch rồi nhưng rốt cuộc sáu cõi từ đâu mà có thì không biết! Sáu cõi từ đâu mà có? Ở trong sáu cõi tại sao lại có sự biến hóa nhiều như vậy? Vấn đề này họ chưa có biện pháp, họ cũng đang nghiên cứu, cũng đang thảo luận. Có

động cơ nghiên cứu thảo luận, ở trong Phật pháp gọi là cảm. Chúng sanh có cảm, Phật liền có ứng, cho nên Thích Ca Mâu Ni Phật giảng sinh vào thế gian này giúp đỡ mọi người giải quyết vấn đề này. Điều này cũng chứng tỏ công phu thiền định của họ vẫn chưa đủ, cao nhất chỉ mới tu đến tứ thiên bát định, cho nên đối với vấn đề này quan sát được rất rõ ràng nhưng không biết được nguồn gốc của nó. Công phu thiền định của Phật cao hơn rất nhiều so với họ, họ không theo kịp.

Phật đem chân tướng sự thật này nói ra rồi. Vũ trụ từ đâu mà có? Hình thành như thế nào? Mạng sống từ đâu mà có? Thế gian, nhà Phật nói thế gian thì phạm vi này thật là quá lớn, không phải chỉ nói một địa cầu này, địa cầu này quá nhỏ. Thế gian nhà Phật nói là thời gian và không gian vô tận. Quá khứ vô thủy, vị lai vô chung, đây là nói thời gian. Không gian thì rộng lớn không có bờ mé. Tất cả mọi thứ ở trong đây bạn đều phải biết, đều phải hiểu rõ, hoàn toàn không có nghi hoặc thì vấn đề này mới được coi là giải quyết viên mãn. Nội dung chính của nền giáo dục nhà Phật là những điều này. Phật nói cho chúng ta biết, nội dung này chính là đức năng vốn có ở trong tâm tánh của bản thân chúng ta, loại trí tuệ có thể lý giải viên mãn này cũng là trí tuệ vốn có trong tự tánh chúng ta, đều không phải đến từ bên ngoài. Đây là đem toàn bộ nội dung của nền giáo dục Phật pháp nói ra rồi. Thích Ca Mâu Ni Phật như vậy thì tất cả chư Phật Bồ Tát ở thế giới mười phương giáo hóa tất cả chúng sanh cũng như vậy, không có ngoại lệ. Đây là nền giáo dục vĩ đại, đích thực cứu cách viên mãn. Ai biết vậy? Chỉ có chư Phật Như Lai mới hiểu rõ triệt để, cho nên Phật A Di Đà không thể không phát nguyện mời tất cả chư Phật Như Lai làm trợ thủ cho Ngài. Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng ta cũng không ngoại lệ.

Thời triều Đường, Thiện Đạo Đại Sư đã từng nói một câu: **“Chư Phật sở dĩ xuất hưng thế, duy thuyết Di Đà bản nguyện hải”**. Ý nghĩa của hai câu nói này chúng ta phải hiểu. Ý là nói tất cả chư Phật xuất hiện ở thế gian, giảng Kinh thuyết pháp, giáo hóa chúng sanh chính là để khuyến mọi người niệm

Phật cầu sanh Thế giới Cực Lạc, chỉ vì mỗi một việc như vậy. Đã vì một sự việc thì Thích Ca Mâu Ni Phật vào năm đó giảng một bộ Kinh Di Đà chẳng phải là đủ rồi sao? Tại sao còn phải giảng nhiều Kinh điển như vậy? Đáp án đều ở trong Kinh, chỉ tại bản thân chúng ta lơ là không chú ý, không nhìn thấy. Không nhìn thấy cái gì vậy? Thật sự lơ là, chúng ta học Kinh giáo như vậy cũng nên bị xử phạt. Tôi nói ra, mọi người nghe xong đều rất quen tai, lời nói này nghe rất nhiều rồi, trong Kinh cũng đã xem không ít. Phật dạy chúng sanh, chúng sanh căn tánh không giống nhau. Phật giáo hóa chúng sanh, quý vị phải nhớ kỹ, vĩnh viễn là bị động, hoàn toàn không bao giờ chủ động chỉ dạy, đây là chánh lý. Chủ động dạy người là bản thân bạn có ý, hay nói cách khác, bản thân bạn chắc chắn có phân biệt, chấp trước. Chư Phật Bồ Tát không có, đây là điểm chúng ta phải học. Cho nên tôi thường hay khuyên các đồng tu, nếu bạn muốn chân thật học Phật, thật sự muốn có thành tựu trong Phật pháp, cũng chính là bạn thật sự muốn khai ngộ, thật sự muốn đoạn phiền não, thật sự muốn có trí tuệ thì trước tiên phải đem ý nghĩ không chế đối với tất cả người, tất cả sự, tất cả vật đó buông xả đi. Phật không có ý nghĩ này, Phật đối với tất cả người, sự, vật trong hư không pháp giới hoàn toàn không có ý nghĩ không chế, hoàn toàn không có ý nghĩ chiếm hữu, cho nên Phật giáo hóa chúng sanh là bị động, không phải chủ động. Nếu như Phật thật sự là chủ động thì tôi tin Ngài chỉ giảng một bộ Kinh A Di Đà, những Kinh khác đều không giảng. Khi bị động, bạn muốn tôi giảng cái gì thì tôi sẽ giảng cho bạn cái ấy. Đây là sự thật. Cho nên, Phật ứng cơ thuyết pháp. Căn cơ của chúng sanh vô lượng vô biên, người này muốn thỉnh Ngài giảng cái này, người kia thỉnh pháp môn nọ, Phật bèn giảng vô lượng vô biên pháp môn. Vô lượng vô biên pháp môn được nói ra là do như vậy. Đây là điểm chúng ta phải học tập. Nếu như nói Phật chủ động, đó chỉ là một pháp môn “**Thành thật niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ**”. Ở trong Kinh Phật nói cho chúng ta biết chân tướng sự thật này, giáo hóa chúng sanh chân tướng sự thật.

Phật đem tất cả căn cơ chúng sanh chia thành ba bậc. Người bậc thượng, chúng sanh căn thực thì giảng pháp môn Tịnh Độ. Sao gọi là căn thực? Là thiện căn, phước đức, nhân duyên của họ chín muồi, họ ở trong một đời này có thể đi làm Phật rồi. Đối với những người này thì giảng pháp môn này. Quý vị nhất định phải hiểu rõ, chúng ta tiếp xúc được pháp môn này, nếu như có tín tâm, có nguyện tâm thì bạn chính là chúng sanh căn thực. Hay nói cách khác, từ vô lượng kiếp đến nay, ngày nay cơ hội làm Phật của bạn đến rồi. Việc này quá hy hữu, quá khó được! Cư sĩ Bàn Tế Thanh nói, vô lượng kiếp đến nay một ngày hy hữu khó gặp. Chúng ta gặp được rồi, ta phải làm Phật rồi. Quý vị thử nghĩ xem, có rất nhiều người không tin, muốn phá hoại, đó là lẽ đương nhiên. Bạn thử xem phong cách của họ có giống thành Phật hay không? Họ không giống, nghiệp chướng sâu nặng. Phong cách của họ không giống thành Phật thì họ làm sao có thể tiếp nhận pháp môn này được? Không thể tiếp nhận, Phật có biện pháp, Phật không bỏ chúng sanh, Phật vô cùng yêu thương chúng sanh, căn chưa chín muồi thì giảng pháp môn thấp hơn một bậc. Vì chưa chín muồi nên phải giảng pháp môn khác, giúp cho họ chín muồi. Đây là đối với người trung căn. Người căn bậc hạ, họ vẫn chưa trồng thiện căn. Chưa trồng thiện căn thì giúp họ trồng thiện căn. Người đã có thiện căn thì giúp cho họ chín muồi. Người đã chín muồi thì giúp cho họ đi làm Phật. Pháp môn Tịnh Độ là nói đối với người thiện căn đã chín muồi, là giúp cho bạn ở ngay trong đời này đi làm Phật. Phật ở trong Kinh nói rất rõ ràng, chúng ta phải nhớ kỹ, căn tánh chúng sanh không giống nhau nên phương tiện và cách thức mà Phật giúp tất cả chúng sanh cũng khác nhau. Cho nên, câu này của Thiện Đạo Đại Sư nói rất hay.

Bất kể đối với loại chúng sanh nào, cũng tức là nói, Thế Tôn bất kể giảng giải bộ Kinh điển nào, pháp môn nào, đến cuối cùng đều là quay về Tịnh Độ. Điều này chúng ta đã nhìn thấy ở trong Đại Kinh. Tiểu Thừa thì không bàn. Tại sao vậy? Chỗ quay về của Tiểu Thừa là pháp giới tứ thánh: Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật ở trong thập pháp giới, chỗ quay về của họ là pháp

giới tứ thánh. Chỗ quay về của Đại Thừa, trong Đại Thừa Trung Quốc có tám tông phái, ngoài tông Tịnh Độ ra, bảy tông phái Đại Thừa khác nếu thật sự tu thành công rồi thì sẽ quay về Thế giới Hoa Tạng. Muốn tu về Thế giới Hoa Tạng thì không dễ, bạn vẫn còn phân biệt, vẫn còn vọng tưởng, vẫn còn chấp trước, sáu cõi luân hồi bạn còn không thoát nổi thì làm gì có phần trong Thế giới Hoa Tạng chứ? Không những không có phần trong Thế giới Hoa Tạng, mà thấp nhất ở trong pháp giới tứ thánh là Thanh Văn bạn cũng không có phần. Làm sao biết được vậy? Trong “Kinh Kim Cang” nói với chúng ta, sơ quả Tu Đà Hoàn không nghĩ mình chứng Tu Đà Hoàn thì họ mới đích thực có thể chứng quả Tu Đà Hoàn. Nếu như nói họ có ý nghĩ chứng được Tu Đà Hoàn, có ý nghĩ “*Tôi chứng được Tu Đà Hoàn*” thì họ là đồ giả, không phải thật. Tại sao vậy? Tu Đà Hoàn đã không còn ngã rồi, họ không còn chấp trước có ta. Có ta là phàm phu, vô ngã là thánh nhân. Cho nên, chúng ta xem thấy ở trong “Kinh Kim Cang”: “***Nhược Bồ Tát hữu ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, tức phi Bồ Tát***”. Năm xưa khi tôi mới bắt đầu học Phật, vẫn cho rằng Bồ Tát mới lìa bốn tướng, có lẽ Tiểu thừa không lìa bốn tướng. Tỉ mỉ xem thử lại “Kinh Kim Cang” thì không phải vậy, sơ quả đã lìa bốn tướng rồi. Sơ quả Tu Đà Hoàn đã là không tướng ngã, không tướng nhân, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả. Bạn thử nghĩ xem, cái này khó biết bao! Chúng ta mỗi ngày vẫn chấp trước thành kiến của mình; tôi mới là đúng, anh là không đúng, đây là tri kiến phàm phu. Người thật sự có thành tựu, anh nói vậy là đúng, họ nói thế kia không đúng cũng đúng, không có gì là không đúng. Tại sao vậy? Không có phân biệt, không có chấp trước, vậy mới thật sự nhập cảnh giới. Chúng ta ngày nay có làm được không?

Lúc tôi mới bắt đầu học Phật, nghe Pháp sư Bạch Thánh giảng Kinh, thầy có kể một câu chuyện, một công án trong cửa Phật. Thầy kể có hai người xuất gia tranh chấp, đến chỗ Lão Hòa thượng để thưa kiện, nhờ Lão Hòa thượng phân xử. Lão Hòa thượng hỏi thầy A, thầy A nói xong, Lão Hòa thượng gật đầu: “*Chú đúng!*”. Thầy B nghe xong, lòng không phục, lại nói một tràng ra



với Lão Hòa thượng. Lão Hòa thượng nói: “*Chú cũng đúng!*”. Một thị giả đang đứng bên cạnh Lão Hòa thượng, đợi cho hai thầy kia đi rồi, thị giả hỏi Lão Hòa thượng: “*Lão Hòa thượng à, lời Hòa thượng nói rốt cuộc đúng như có vấn đề thì phải?*”. Lão Hòa thượng nhìn vào thị giả nói: “*Chú cũng đúng!*”. Lão Hòa thượng là đúng thật, ba người kia đều có vấn đề. Lão Hòa thượng là không tướng ngã, không tướng nhân, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả, bạn thấy vấn đề chẳng phải đã được giải quyết toàn bộ rồi sao? Đều hóa giải rồi, đều không còn tranh chấp nữa, ai nấy đều đúng. Đây là người chân thật tu hành, ở trong tâm không có thị phi, cũng không có thiện ác, tâm địa thật sự thanh tịnh - bình đẳng - giác, họ mới có năng lực trí tuệ cao độ, phương tiện thiện xảo giải quyết tất cả những mối bất đồng trong xã hội cho chúng ta. Chúng ta nghe xong câu chuyện này, thử xem lời giáo huấn của Phật trong Kinh điển, nếu khế nhập được, nếu thể hội được, nếu đem những đạo lý giáo dục này áp dụng vào trong đời sống của mình thì chúng ta mới thật sự được thọ dụng. Chúng ta hiểu rõ rồi, tất cả mọi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều không phải phát sinh từ trên sự tướng. Hoa Nghiêm nói: “*Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*”. Phát sinh từ chỗ nào vậy? Là sinh ra từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính bản thân mỗi người. Chỉ cần bạn đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông hết, thiên hạ vốn vô sự, làm gì mà không thái bình?

Cái khó buông nhất của tất cả chúng sanh là “ngã chấp”, tôi cho rằng thế này, thế nọ, tôi cảm thấy thế này, thế nọ. Đây chính là gốc bệnh của bạn, là gốc bệnh sinh tử của bạn, là gốc bệnh sáu cõi luân hồi của bạn. Chư Phật Bồ Tát ứng hóa trong thế gian, giáo hóa tất cả chúng sanh hoàn toàn không có mình, hoàn toàn thay người khác giải quyết vấn đề, hay nói cách khác, các Ngài không hề xen tạp một mảy may ý kiến của mình. Cho nên, chúng ta đối với các Ngài tâm phục khẩu phục. Những gì mà các Ngài nói ra, dùng cách nói hiện nay của chúng ta mà nói, đều là lời trong tâm của chính chúng ta. Lời nói ra là lời trong tâm của chính chúng ta, không phải người ngoài, chúng ta

làm sao mà không phục? Bạn ngày nay đối với lời giáo huấn của Phật vẫn còn xa lạ, đó là bạn chưa thể thể hội được. Nếu bạn thể hội được thì bạn sẽ hoan hỷ, bạn sẽ liền tin nhận, bạn liền phụng hành ngay. Phật nói cho chúng ta biết, tất cả chúng sanh đều có trí tuệ, đức tướng Như Lai. Hay nói cách khác, trí tuệ của Phật thật sự vô lượng vô biên. Các bạn đồng học hiện nay ở đây học giảng Kinh, mỗi một tuần giảng một lần, giảng một giờ, còn phải bỏ công sức mấy ngày để chuẩn bị. Thử hỏi Thích Ca Mâu Ni Phật năm đó vì tất cả chúng sanh giảng Kinh thuyết pháp có chuẩn bị hay không? Không hề. Tại sao vậy? Có chuẩn bị thì bộ Kinh này là ta nói, không có chuẩn bị thì bộ Kinh này không phải ta nói. Cho nên, Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời chưa từng giảng Kinh. Đây là lời do chính Phật nói. Nếu như có người nói Phật giảng Kinh là báng Phật. Lời nói này phải nói thế nào đây? Những điều mà Phật cả đời nói ra, tuyệt đối không có một chữ nào là ý của mình, cho nên Ngài không hề nói. Những điều mà Ngài nói là gì vậy? Là sự phản ứng trong tâm lý của chúng sanh. Cho nên nói: *“Nói mà không nói, không nói mà nói”*.

Chúng ta phải làm thế nào mới có thể thể nhập cảnh giới? Chúng ta phải nghe như không nghe, không nghe mà nghe thì chúng ta đã thể hội Thích Ca Mâu Ni Phật rồi, là có thể hiểu được ý của Ngài. Từ chỗ này bắt tay làm, chúng ta mới có thể vào cửa được, đích thực khai trí tuệ, đích thực là siêu phàm nhập thánh. Cho nên, nền giáo dục của Phật là vì căn tánh chúng sanh không giống nhau. Đối với người thiện căn ít thì chỉ dạy họ đoạn ác tu thiện, nói rõ nhân duyên, quả báo của thiện ác. Pháp này là pháp nhỏ, tuy nó là pháp nhỏ, không thể giúp bạn thoát khỏi lục đạo luân hồi, nhưng thật sự giúp bạn không bị đọa ba đường ác, bạn có thể được phước báo trời người. Các bạn nghe giảng phải biết nghe, đặc biệt là pháp sư học giảng Kinh. Tôi không nói giàu sang trời người, tôi nói phước báo trời người. Ở trong phước báo có thể bao gồm giàu sang, nhưng ở trong giàu sang không thể bao gồm phước báo. Bạn nghe xong có lẽ có nghi vấn, bạn thử đi hỏi những nhà người giàu sang kia, ở thế gian người làm quan lớn, người làm tổng thống, những xí nghiệp gia

lớn đại phát tài, bạn thử đi hỏi họ, anh có phước báo hay không? Họ sẽ lắc đầu: “*Tôi không có phước báo, tôi quá khổ rồi*”. Người có phước báo thì luôn tự tại vui vẻ, còn họ tuy phú quý nhưng không vui. Người phước báo thì cả đời vui vẻ. Những lời này đều phải nghe thật tỉ mỉ, thể hội cho thật kỹ.

Phật dạy chúng ta làm Phật. Cổ nhân Trung Quốc chúng ta dạy học, vào thời xưa người đi học không phải cầu công danh phú quý. Mục đích đi học của người xưa là chí tại thánh hiền, không phải chí tại công danh phú quý. Chí tại thánh hiền tức là chí ở làm người hiểu biết, không muốn làm người hồ đồ. Người hồ đồ là phàm phu, người hiểu biết là Thánh Hiền. Mục tiêu của giáo dục trước đây không giống như chúng ta hiện nay. Hiện nay đi học, những học trò trẻ tuổi này đi chọn khoa ngành, điều kiện tuyển chọn hàng đầu là gì vậy? Là học ngành này có kiếm tiền được không, khoa ngành này có dễ dàng tìm được công việc không, hầu như chẳng liên quan gì với hạnh phúc của mình. Người thật sự hạnh phúc là người cả đời đọc những sách mà mình thích đọc, làm những công việc mà mình thích làm, đây là hạnh phúc đứng hàng đầu trên thế gian. Ai là người thật sự hạnh phúc vậy? Thích Ca Mâu Ni Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật thật sự là đọc những sách mà mình thích đọc, làm những việc mà mình thích làm, được đại tự tại, đời sống vật chất, đời sống tinh thần cả đời Ngài một mảy may áp lực cũng không có. Bạn thấy, Ngài vui sướng biết bao! Ngài đã làm nên một tấm gương đời người hạnh phúc mỹ mãn thật sự cho chúng ta thấy. Chúng ta nhìn thấy rồi, vô cùng ngưỡng mộ, vô cùng khát khao, học tập theo Ngài.

Các bạn đồng tu đã xuất gia đang ngồi đây, trên người chúng ta cũng đã khoác áo Cà Sa, có phải thật sự học Phật không? Thật sự học Phật thì phải suy nghĩ thật nghiêm túc. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa còn tại thế, Ngài sống đời sống như thế nào? Ba y một bát, không lo, không nghĩ, không hề bận tâm. Chúng ta có thấy rõ hay không? Phật Thích Ca Mâu Ni cả đời không hề xây đạo tràng. Nếu như chúng ta xây đạo tràng thì thật không đúng pháp. Phật không hề làm việc này. Đạo tràng do ai làm vậy? Ở Ấn Độ, ở Trung Quốc đều

do hộ pháp, do đế vương, đại thần kiến tạo. Họ kiến tạo đạo tràng, thỉnh Phật Bồ Tát đến nơi đây để giáo hóa chúng sanh. Phật là người đã xuất gia, không có nhà, tự mình xây đạo tràng chẳng phải là trở lại nhà hay sao? Chẳng phải đã làm trái với bốn nguyện của bạn hay sao? Phật Thích Ca Mâu Ni cả đời không hề đi hóa duyên ở người khác, không hề hỏi người để quyên tiền. Nếu như chúng ta đi hóa duyên, quyên tiền thì không phải là đệ tử của Phật Thích Ca Mâu Ni, chúng ta có nghĩ đến hay không? Không có tiền không thể làm việc, không thể làm việc là quá tốt rồi, vô sự tốt biết bao! Người thế gian thường nói: “*Nhiều việc không bằng ít việc, ít việc không bằng không việc gì*”. Bạn thấy, không việc gì thì vui sướng biết bao. Lẽ nào bạn còn muốn đi kiếm chuyện? Vô có sinh sự là bạn tạo nghiệp rồi. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa còn tại thế, tuy có hơn 1.000 đệ tử thường theo học tập với Ngài, chúng ta tra hết Kinh văn, Thích Ca Mâu Ni Phật có đem họ tổ chức lại hay không? Có chia ra lớp lớn, lớp trung, lớp tiểu hay không? Người nào là trưởng lớp tiểu, người nào là trưởng lớp trung, người nào là trưởng lớp đại? Không hề có. Chúng ta nếu số người nhiều đi nữa, Thích Ca Mâu Ni Phật cũng không hề tổ chức, mọi người đều tự phát tự nguyện, người người ham học, người người ham đức, ham thiện, chỉ tuân thủ theo lời giáo giới “*Lục hòa kính*” của Thích Ca Mâu Ni Phật, cho nên ở trong tăng đoàn mọi người bình đẳng, tuyệt đối không hề bảo người nọ kiểm tra người kia, người kia điều khiển người nọ, điều này ở trong cửa Phật chưa từng thấy. Phật pháp là thuần túy giáo dục, thuần túy dạy học, tuyệt đối không nhiều chuyện, chúng ta phải nhận thức rõ ràng.

Phật pháp muốn lợi ích xã hội, lợi ích quốc gia, lợi ích thế giới, phải dựa vào ai vậy? Hộ pháp. Đây là điều tôi thường nói, công đức của hộ pháp hơn hẳn hoàng pháp. Người hoàng pháp là giáo viên, là thầy giáo, còn người hộ pháp là hiệu trưởng. Nếu họ không lập lên trường học, giáo viên có tốt đi nữa cũng không có cơ hội đi dạy người ta. Nhất định phải có người lập trường học. Trường này mời bạn đến để dạy học, bạn mới có thể giúp đỡ những học sinh

này. Cho nên, Phật pháp vĩnh viễn đứng ở thế bị động, chứ không phải đứng ở thế chủ động. Chủ động là gì vậy? Chủ động là vô cơ kiếm chuyện, không có chuyện, bạn đi kiếm chuyện.

Tôi đến nơi đây là bị cư sĩ Lý Mộc Nguyên tìm đến, không thể từ chối. Bạn cho rằng tôi muốn giảng Kinh ở nơi đây à? Rất vất vả. Tôi vốn dĩ nghĩ là sau khi Viện trưởng Hàn vãng sanh thì tôi vô sự rồi. Tôi chuẩn bị đến Úc Châu tự mình lập một thảo am nhỏ để tiến tu. Khi ẩn cư được, bạn thấy tự tại biết bao! Úc châu chắc có lẽ có đồng tu đã đến rồi. Quả thật, trước đây Viện trưởng Hàn tán thán, đây là thiên đường của nhân gian, môi trường tự nhiên chưa bị phá hoại, đất rộng người thưa. Diện tích đất của nó rộng gần bằng so với Trung Quốc, so với nước Mỹ, nhưng dân số chỉ có 17 triệu người. Người quá ít, giữa con người với nhau vô cùng hòa thuận, mọi người nhìn thấy nhau không phân chủng tộc, đều tràn đầy thân thiết. Thật là một nơi tốt! Tôi cũng muốn đến nơi đó để ẩn cư. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên đích thân mời, đó là hộ pháp, ông mời như vậy, tôi không thể không đến. Tôi không đến, không những có lỗi với ông mà còn có lỗi với chư Phật Bồ Tát. Đây là cái mà trong “Lễ Ký” gọi là “*an an nhi năng thiên*”. Tôi có môi trường sinh hoạt an ổn thân tâm, nhưng phải xả bỏ hết để đến nơi đây cùng nhau học tập Phật pháp với các vị.

<sup>18</sup>Từ đó cho thấy, thế gian không có người hộ pháp thì chánh pháp của Thích Ca Mâu Ni Phật không thể trụ thế, nền giáo học của nhà Phật sẽ không thể đầy mạnh. Trong hư không pháp giới, nếu như không có chư Phật Như Lai hộ trì Phật A Di Đà, thì pháp môn niệm Phật thù thắng, hoàn cảnh tu học hoàn bị nhất của Thế giới Cực Lạc cũng không có người biết đến, 48 nguyện của Phật A Di Đà toàn bộ bị tan vỡ. Ngày nay thật sự thành tựu, quả thật mà nói, là dựa vào một nguyện này. Tất cả chư Phật Như Lai đều là hộ pháp của

---

<sup>18</sup> Bất ầu ĩa 118

Phật A Di Đà, tất cả chư Phật Như Lai, không có vị nào mà không tán thán Phật A Di Đà. Kinh văn phía sau bản Kinh nói rất hay, Thích Ca Mâu Ni Phật đại biểu tất cả Như Lai, tán thán Phật A Di Đà là **“Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”**. Tán thán đến cực điểm! Chúng ta ngày nay tu học pháp môn này, làm đệ tử Di Đà, bạn nên biết là có biết bao nhiêu người đố kỵ, biết bao nhiêu người phá hoại, biết bao người gây phiền phức. Bạn biết rồi thì không nên bận tâm, biết rồi sẽ không bị họ phá hoại nữa. Những người phá hoại là những người nào vậy? Có hai loại người.

Một loại là con cháu của ma, là ma tử ma tôn. Đây là ở trong Kinh Thích Ca Mâu Ni Phật nói cho chúng ta biết. Năm xưa khi Phật Đà còn tại thế, Ma Vương Ba Tuần cũng thường hay nghe Kinh thuyết pháp. Phật giảng Kinh 49 năm xong, ma vương yêu cầu Thích Ca Mâu Ni Phật diệt độ sớm hơn một thời gian, nói với Phật là Ngài giảng Kinh đủ nhiều rồi, được rồi, không nên giảng thêm nữa. Phật rất từ bi, gật đầu: *“Được, ta đồng ý”*. Phật đều hằng thuận chúng sanh, ma đến khải thỉnh cũng hằng thuận. Ma đối với Phật pháp rất đố kỵ. Ba Tuần nói, ta phải nghĩ cách phá hoại Phật pháp. Thế Tôn mỉm cười, Pháp này của ta là chánh pháp, là từ trong tâm tánh của tất cả chúng sanh lưu xuất ra, bất kỳ người nào cũng không thể phá hoại được. Ba Tuần bèn nói: *“Đợi khi pháp vận của ông đến Thời kỳ Mạt Pháp, ta sai ma con, ma cháu của ta thầy đều xuất gia, khoác áo Cà Sa để diệt Phật pháp của ông”*. Thời kỳ Chánh Pháp và Tượng Pháp thì chúng sanh thiện căn sâu dày, hay nói cách khác, họ có năng lực biện biệt chân vọng, tà chánh, nên ma không thể lợi dụng. Thời kỳ Mạt Pháp căn tánh chúng sanh dần dần ngày càng kém, không có năng lực biện biệt đúng sai, không có năng lực biện biệt thiện ác, đương nhiên càng không có năng lực biện biệt thật giả. Thích Ca Mâu Ni Phật nghe xong, chẳng nói một câu nào, chỉ biết rơi lệ. Thái độ này của Phật biểu thị ý gì vậy? Thương xót cho tất cả chúng sanh vô tri thời Mạt Pháp. Cho nên, kẻ làm chứng ngại cho pháp môn này là ma con, ma cháu. Chúng ta hiểu rất rõ, chúng ta gặp rồi thì nên đối với họ kính mà không gần. *“Anh làm sao chứng*

*ngại được tôi, chỉ cần tín tâm của tôi bất động thì anh đành chịu thôi. Tôi không thể mắc bẫy của anh, không bị anh gạt được. Anh đến khuyên tôi học theo pháp môn này, học theo pháp môn nọ, pháp môn này có thần thông, pháp môn kia có cảm ứng, hết thấy tôi đều mắc kế”, ma không thể lợi dụng được.*

Loại phá hoại thứ hai đó là vô tri, người thật sự không có thiện căn, dạng người ba phải. Loại người này ở thế gian cũng không ít. Chúng ta cũng nên thương xót họ, không nên quở trách họ. Tại sao vậy? Tôi thường hay nói, nếu như truy cứu nguyên nhân gốc rễ của nó, đều là do bản thân chúng ta làm chưa tốt, chúng ta chưa làm tròn trách nhiệm của một người đệ tử, cho nên mới có những hiện tượng này xuất hiện. Xã hội đại chúng đối với Phật giáo có những sự hiểu lầm này, hiểu lầm rất sâu, nguyên nhân gì vậy? Chúng ta không thường xuyên giảng Kinh thuyết pháp, chưa đem những nội dung chân chánh của Phật giáo nói ra để mọi người biết, cho nên người ta nói chúng ta mê tín, chúng ta làm sao trách người ta được? Quay lại thử suy nghĩ xem bản thân mình, bản thân chúng ta chưa có y giáo phụng hành, chưa có thật sự làm. Người ta đối với chúng ta có biết bao nhiêu lời phê bình không tốt, lời của họ cũng không phải là sai. Cho nên, chúng ta sau khi nghe rồi phải soi lại, phải kiểm điểm, phải thật sự nỗ lực sửa chữa lỗi lầm.

Đạo tràng Cư Sĩ Lâm này, mọi người hiện nay nhìn thấy đều rất hoan hỷ, dường như pháp duyên rất thù thắng. Chúng tôi ở đây cũng nói cho các đạo tràng khác biết, nói cho các pháp sư khác biết, pháp duyên của các anh cũng rất thù thắng, nhưng các anh không chịu làm. Làm thế nào vậy? Hằng ngày giảng Kinh, hằng ngày niệm Phật thì pháp duyên chẳng phải thù thắng rồi sao? Bạn có pháp duyên mà bản thân bạn không chịu kết, thế thì vô phương vậy. Đạo tràng này, hiện nay cư sĩ Lý Mộc Nguyên là phó đạo tràng, thay trưởng đạo tràng, ông không phải người chủ trì. Ông thường nói, tôi cũng thường nói, đạo tràng này hoàn toàn không phải vì một đạo tràng này của chúng ta. Nếu vì một đạo tràng này thì Phật Bồ Tát sẽ không hộ niệm, thiên long thiện thần sẽ không ủng hộ. Đạo tràng này vì ai mà dựng nên vậy? Là vì tất cả chúng sanh

trên toàn thế giới mà lập nên đạo tràng này. Các bạn phải nghe cho rõ ràng, tôi không phải nói vì Phật giáo trên toàn thế giới. Nếu như vì Phật giáo trên toàn thế giới thì phạm vi này nhỏ rồi, mà vì tất cả chúng sanh trên toàn thế giới, cho nên đạo tràng này thù thắng. Chúng ta đang làm. Chúng ta không phân chủng tộc, không phân tôn giáo, đây chính là đạo tràng vì chúng sanh trên toàn thế giới, thật sự vì sự ổn định hòa bình của thế giới, là phúc lợi đích thực. Vì tất cả chúng sanh trên toàn thế giới, hoàn toàn không vì cá nhân, hoàn toàn không vì đoàn thể nhỏ, vậy mới như pháp. Phật dạy chúng ta như thế nào, chúng ta làm như thế ấy.

Chúng ta vì toàn thế giới, quả thật mà nói tâm lượng vẫn còn quá nhỏ. Tâm lượng của chư Phật Bồ Tát là hư không pháp giới, còn tâm lượng của chúng ta chỉ vì một tinh cầu, bạn thấy, nhỏ đáng thương cỡ nào! Nhưng việc chúng ta hôm nay là muốn làm đến toàn thế giới, tâm lượng không khác gì so với chư Phật Như Lai, quả thật tấm lòng vì tất cả chúng sanh hư không pháp giới. Việc trước mắt, chúng ta phải làm đến toàn thế giới. Vì chúng sanh trên toàn thế giới làm việc gì vậy? Phá mê khai ngộ. Quý vị phải nhớ kỹ, Phật giúp đỡ chúng sanh mục đích chủ yếu là phá mê khai ngộ, giúp đỡ chúng sanh hiểu rõ chân tướng vũ trụ nhân sinh. Chân tướng hiểu rõ rồi thì tất cả mọi tai nạn đều không còn nữa, thiên tai nhân họa đều không còn nữa; bản thân nghiệp chướng tiêu trừ, tâm địa mát mẻ, tự tại; quá khứ, hiện tại, vị lai, nơi này nơi khác bạn cũng dần dần ngày càng thông đạt sáng tỏ. Đây là Phật giáo Đại thừa.

Công đức của hộ pháp hơn hẳn công đức hoàng pháp. Tôi là một giáo viên, là người dạy học. Cư sĩ Lý là Hiệu trưởng. Ông lập nên trường học này, ông làm Hiệu trưởng, mời tôi đến dạy học. Cho nên, có rất nhiều đồng tu muốn đến nơi đây để tham gia lớp bồi dưỡng, muốn đến đây để niệm Phật, họ thường hay viết thư, gọi điện thoại tìm tôi. Tôi bảo, bạn tìm sai người rồi! Bạn nên tìm ông chủ mới đúng, tìm người làm thuê làm gì. Người làm thuê không thể làm chủ, tôi không làm chủ nổi, nên tìm ông ấy. Ông ấy có việc, tôi không có việc. Tôi đến giờ lại lên lớp. Quý vị bảo tôi khi nào lên lớp thì tôi lên lớp



khi ấy; bảo tôi lên lớp ở đâu thì tôi lên lớp ở đó. Tôi là người bị động, không phải chủ động. Quý vị bảo thứ hai “Kinh Hoa Nghiêm” phải giảng ở đâu, tôi nói được. Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Lại có một số đồng tu đến nói với tôi: “*Pháp sư! Thầy làm như vậy có mệt quá hay không?*”. Tôi trả lời: “*Vâng, quá mệt rồi! Tốt nhất là bảo tôi đừng giảng Kinh nữa thì tôi hết mệt ngay*”.

Đến nơi đây để giảng thì có cái tiện lợi của việc giảng ở đây, có biết bao nhiêu đồng tu đều có thể ở một chỗ cùng nhau học tập. Đạo tràng Tịnh Tông Học Hội quá nhỏ, phòng học của chúng ta chỉ có thể chứa đồng tu lớp bồi dưỡng, cho nên có rất nhiều đồng tu đến niệm Phật đường bên cạnh nghe Kinh, chúng ta lợi dụng màn ảnh rộng, cho nên ở nơi này cũng tốt. Chín giờ rưỡi, chúng ta đến nơi đây, giảng Kinh xong thì ở bên này dùng bữa cơm trưa rồi trở về nghỉ ngơi đều được. Quý vị bảo thế nào, tôi tùy hỷ thế ấy. Cả đời tôi sẽ không thay đổi nguyên tắc này, đây là Phật Bồ Tát dạy cho tôi. Cho nên, tùy thuận theo lời giáo huấn của Phật Bồ Tát sẽ sống một cuộc đời hạnh phúc nhất, tùy thuận theo tri kiến của mình thì bạn sẽ sống một đời rất đau khổ, bạn phiền não nhiều.

Mỗi tháng tôi đều đến Hồng Kông để giảng Kinh, rất nhiều đồng tu nhìn thấy, họ bảo: “*Pháp sư! Thầy mỗi ngày một trẻ ra*”. Tôi nói: “*Thật vậy sao?*”. Quả thật mà nói, tôi đã già lắm rồi, không còn trẻ nữa, nhưng dáng vẻ lão suy tương đối chậm lại một chút. Đây là nguyên nhân gì vậy? Ở trong ngôn ngữ thế gian nói rất hay: “*Lo nghĩ nhiều khiến người già*”. Con người tại sao bị lão hóa vậy? Lo nghĩ quá nhiều, phiền não quá nhiều thì sẽ già. Tại sao không đem những thứ này vứt đi để cho tâm địa mình được thanh tịnh tự tại? Không có lo nghĩ, không có phiền não, không có bận tâm, bạn sẽ thật sự vui sướng. Nhưng người giảng Kinh, người làm giáo viên như chúng tôi thì được, còn người làm ông chủ thì không được. Người làm ông chủ nếu như đem việc này vứt đi thì việc đó không có người làm rồi. Vì vậy người làm ông chủ là Phật, Bồ Tát, không phải phàm phu, chúng tôi đối với họ vô cùng tôn kính. Do đó

tôi thường nói, công đức của hộ pháp hơn hẳn hoằng pháp. Đây là lời chân thật, không có hộ pháp thì không có Phật pháp trụ thế. Người tu hành ai nấy đều ở trong núi sâu, tự mình thành tựu rồi, đối với xã hội, đối với chúng sanh không có cách gì tạo nên công hiến. Phật pháp nếu có thể phổ cập ở thế gian này, để thế gian này có được lợi ích chân thật thì nhất định phải dựa vào Bồ Tát hộ pháp. Những người hộ pháp này thật sự hiểu được Phật pháp, biết được sự thù thắng của Phật pháp, phát đại từ đại bi làm lợi ích tất cả chúng sanh.

Hôm nay, trong hội này của chúng ta có năm vị cư sĩ từ Núi Thiên Mục - Triết Giang đến đây, họ vừa mới tranh thủ một chút thời gian nói cho tôi biết tình hình tu học của các đồng tu tại Núi Thiên Mục. Sau khi nghe xong, tôi vô cùng hoan hỷ. Đây là Bồ Tát thật, họ không khác gì so với cư sĩ Lý ở nơi đây. Khu vực Đông Nam Á này có cư sĩ Lý Bồ Tát, thì ở nơi đây không bị kiếp nạn. Hôm nay tôi nghe được rồi, Núi Thiên Mục có những vị Bồ Tát này thì bên đó sẽ không bị tai nạn. Chúng tôi đối với việc này tin tưởng rất sâu. Niềm tin của chúng tôi không phải tùy tiện nói ra. Tôi học Phật đã 47 năm rồi, ở trên bục giảng đã giảng 40 năm, tâm đắc tu học trong 40 năm của tôi thật sự thể hội, khẳng định sự thật này, quyết không phải là giả dối. Người nơi đó có phước. Khu vực này có rất nhiều Bồ Tát đang thâm lặng làm việc, còn có những vị tôi vẫn chưa nghe thấy, những vị tôi nghe nói quả thật có không ít, đang thật sự nỗ lực làm. Hiện nay chúng ta thiếu nhân tài giảng Kinh thuyết pháp. Quý vị pháp sư trẻ tuổi, các bạn đang ngồi đây phải cố gắng nỗ lực, hãy mau mau ra giảng Kinh. Những đạo tràng này của họ đều đã xây dựng rồi, có Bồ Tát đang hộ trì rồi, các bạn hãy mau đi giảng Kinh. Giảng Kinh vĩnh viễn không được gián đoạn. Thế nhưng, bạn lại sợ mình giảng không hay. Sự việc này chỉ cần bạn thật sự phát tâm thì sẽ có Phật Bồ Tát phù hộ cho bạn, có tam bảo gia trì, chỉ cần bạn nghiêm túc nỗ lực chuẩn bị, không thể không chuẩn bị. Chuẩn bị là gì vậy? Chứng tỏ sự chân thành của chúng ta. Nhưng khi lên bục để giảng, có thể những nội dung bạn chuẩn bị hoàn toàn không dùng được. Uy

lực Tam bảo gia trì, bạn có thể nói ra diệu pháp, nói ra những điều mà chính bạn cũng không dám tin. Sự việc này thường hay xảy ra.

Các bạn thấy, “Viên Giác Kinh Thân Văn Ký”, “Viên Giác Kinh Giảng Nghĩa” là tài liệu chuẩn bị giảng Kinh Viên Giác của Lão Hòa thượng Đệ Nhàn. Ngài chuẩn bị nghiêm túc như vậy. “Thân Văn Ký” là Giang Vị Nông, Tưởng Duy Kiều, mấy vị cư sĩ nghe giảng, ghi lại. Sau khi ghi lại, ngày thứ hai họ chỉnh lý trở lại, đưa cho Lão Hòa thượng xem. Lão Hòa thượng xem xong thì vô cùng kinh ngạc, hỏi họ: “*Những điều mà các anh ghi chép đây là tôi giảng sao?*”. Họ nói: “*Vâng, là do Lão Hòa thượng giảng đấy ạ!*”. “*Tôi làm sao có thể giảng hay như vậy được?*”, Lão Hòa thượng nói. Đây là ở trên bục giảng có uy lực tam bảo gia trì. Chỉ cần bạn có tâm chân thành, nhưng không thể không chuẩn bị, không chuẩn bị thì không được.

Tôi giảng 40 năm rồi mà vẫn phải chuẩn bị trước; hằng ngày phải đọc Kinh. Nhưng tôi nói cho quý vị biết, tôi chuẩn bị một ngày thì có thể giảng ba tháng, cho nên quý vị nhìn thấy tôi rất thanh thản, còn dạo chơi khắp nơi, bay đi khắp nơi. Tôi chuẩn bị một ngày là giảng ba tháng, nhưng tôi hằng ngày đọc Kinh, không có ngày nào không đọc Kinh. Khi tôi lên bục giảng, có phải tôi giảng nội dung mà tôi đã chuẩn bị không? Xin thưa với quý vị, hoàn toàn không có. Cho nên sau khi tôi giảng xong, nếu bạn hỏi tôi đã giảng những gì, tôi xin thưa với bạn, nói thật sự là giảng những gì tôi cũng không biết nữa! May mà các bạn hiện nay có ghi âm, ghi lại những gì tôi đã giảng. Bạn ghi lại, bảo tôi nghe, tôi cũng không muốn nghe nữa. Chúng tôi đều dựa vào ông chủ, ông chủ là Phật A Di Đà (đây chính là lời của cư sĩ Lý Mộc Nguyên). Nhất định phải được Phật lực gia trì, được Phật lực bảo hộ. Bản thân chúng tôi là người làm công quả cho Phật A Di Đà, người làm phụ công. Xây dựng đạo tràng ở đây, thành tựu của đạo tràng thầy đều dựa vào Phật lực. Đạo tràng này, từ lúc tôi đến đây giảng Kinh, cư sĩ Lý hiểu rõ một nguyên tắc là không hóa duyên, không hỏi người xin tiền. Tiền nhiều làm việc nhiều, tiền ít làm việc ít, không tiền thì không làm, tâm địa thanh tịnh.

Tâm thanh tịnh có thể sanh trí tuệ. Cho nên, Phật là tấm gương tốt của chúng ta, phải y theo lời giáo huấn của Phật, phải học tập theo Phật. Bản thân chúng ta thật sự phát tâm, thật sự chịu làm, vì xã hội phục vụ, vì chúng sanh phục vụ, nhà Phật nói là “độ” chúng sanh. Ý nghĩa của “Độ”, dùng cách nói hiện nay mà nói chính là phục vụ, phục vụ vô điều kiện, hiến dâng vô tư. Chỉ cần bạn thật sự chịu làm như vậy, thật sự có tâm này thì sẽ cảm ứng đạo giao với chư Phật Bồ Tát. Tại sao vậy? Vì tâm của chư Phật Bồ Tát chính là tâm này. Chúng ta phát tâm là cùng một tâm với chư Phật Bồ Tát thì Phật Bồ Tát sao mà không hộ niệm chứ? Đâu có lý nào mà các Ngài không quan tâm. Người thế gian không thể biện biệt tà chánh, không thể biện biệt thiện ác, thậm chí là ngay cả lợi hại cũng không thể biện biệt, nhưng thần hộ pháp có năng lực biện biệt, thiên long thiện thần có năng lực biện biệt. Tâm của bạn thiện, việc làm thiện, lời nói thiện thì thần hộ pháp nhất định ủng hộ. Người cùng tâm này, tâm cùng lý này. Chúng ta thấy người khác làm một việc tốt, chúng ta cũng thấy hoan hỷ, chúng ta cũng toàn tâm toàn lực tự động đi giúp đỡ họ, thành tựu thiện tâm của họ, thành tựu thiện nghiệp của người.

Trong tất cả chư Phật Như Lai, Phật A Di Đà phát thiện nguyện viên mãn cùng tột, hơn hẳn tất cả chư Phật Như Lai. Chư Phật Như Lai trí tuệ bình đẳng, năng lực bình đẳng mà phát nguyện không giống nhau. Nguyện mà Phật A Di Đà phát, tất cả chư Phật Như Lai xưa nay chưa hề phát ra. Sau khi Ngài phát nguyện rồi, đúng ngay bốn hoài của chư Phật Như Lai. Chư Phật không hề nghĩ ra, Ngài nghĩ ra rồi, cho nên không có vị Phật nào không tán thán, không có vị Phật nào không ủng hộ. Phật A Di Đà lại có một nguyện này, tất cả chư Phật đâu có lý nào mà không thành tựu đại nguyện của Phật A Di Đà chứ? Nguyện này là gì vậy? Nguyện này chính là mười phương tất cả chư Phật Như Lai trong thế giới mười phương thay Phật A Di Đà chiêu sinh, thay Phật A Di Đà gửi gắm giới thiệu. Cho nên, tất cả chư Phật Như Lai trong mười phương thế giới giảng Kinh thuyết pháp, chính là Thiện Đạo Đại Sư đã nói câu: “*Duy thuyết Di Đà bản nguyện hải*”. Bất kể nói bao nhiêu Kinh luận, bao nhiêu

pháp môn, đến cuối cùng thầy đều quay về Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Cho nên chúng ta nhìn thấy đồng tu các tông phái khác nhau, họ học Thiền cũng tốt, học Mật cũng tốt, học Giáo cũng tốt, học giới luật cũng tốt, chúng ta nhìn thấy hoan hỷ tán thán, dứt khoát không được phỉ báng. Điểm này các đồng tu chúng ta phải nhớ kỹ.

Tại sao không được phỉ báng vậy? Phỉ báng thì bạn không thể vãng sanh. Tại sao vậy? Những pháp môn đó, bạn thử hỏi có phải là Phật nói hay không? Đều là do Phật nói, Thiền là do Phật nói, Mật cũng là do Phật dạy. Nếu bạn phỉ báng, há chẳng phải báng Phật sao? Pháp do Phật nói, nếu bạn phỉ báng là báng pháp. Người dựa theo những phương pháp đó tu học, đó là Tăng. Bạn báng Phật, báng Pháp, báng Tăng thì không thể vãng sanh. Nguyên thứ mười tám, trong nguyện văn sau cùng nói: “*Duy trừ ngũ nghịch, hủy báng chánh pháp*”. Bạn phỉ báng chánh pháp, bạn tu như thế nào bạn cũng không thể vãng sanh. Cho nên người tu Tịnh Độ chúng ta, người ta phỉ báng chúng ta, tai chúng ta có thể nghe, mà miệng không được nói. Chúng ta dùng thái độ gì đối với họ vậy? Cung kính họ, tán thán họ, dứt khoát không được phỉ báng họ. Bạn biểu hiện được như thế này là bạn cao hơn họ. Nhớ kỹ là hai người cãi nhau là do trình độ bằng nhau, còn một người cao, một người thấp thì không thể cãi được. Tại sao vậy? Người cao sẽ nhường người thấp, họ làm sao có thể cãi được. Hai người đánh nhau thì trình độ cũng ngang nhau. Cho nên khi chúng tôi đi học ở trong trường học, các bạn học đánh nhau, cãi nhau thì thầy phân xử hai người cùng bị phạt quỳ cả. Thời ấy chúng tôi ở trong trường học, đối với cách xử phạt này của thầy trong lòng không phục. Rõ ràng là mình có lý, họ không có lý, tại sao mình cũng bị phạt quỳ? Đến khi học Phật sau này tôi mới chợt hiểu ra, hóa ra cao bằng nhau. Khi bạn thật sự cao hơn, bạn sẽ không cãi nữa. Cho nên, người có trí tuệ sẽ nhường người không có trí tuệ. Ngay cả thánh nhân thế gian cũng dạy chúng ta lễ nhượng, nhẫn nhượng, khiêm nhượng. Nhượng là tánh đức. Chư Phật Bồ Tát chung sống với tất cả chúng sanh, không có vị nào không nhượng. Chư Phật Bồ Tát là khiêm

nhượng. Chúng ta không thể không khiêm được, chúng ta phải nhẫn, nhẫn nhượng. Khiêm là công phu đã thành tựu rồi, đó là thuộc về khiêm nhượng. Chúng ta hiện nay ở trong những cái đúng đúng sai sai này luyện tài, luyện công phu, chính là luyện nhẫn nhượng. Không thể nhẫn cũng phải nhẫn, không thể nhượng cũng phải nhượng. Thật sự có trí tuệ, thông quyền, đạt lý thì chúng ta mới có thể hộ trì Phật pháp tốt được, mới có thể khiến chánh pháp trụ lâu ở thế gian. Chánh pháp trụ lâu ở thế gian thì tất cả chúng sanh mới có phước.

Chúng ta ngày nay rất may mắn, những nhà khoa học đã phát minh rất nhiều khoa học kỹ thuật cao. Chúng ta nhất định phải hiểu được tính năng của những kỹ thuật này, hết sức lợi dụng nó. Chúng ta ở chỗ này, mỗi một lần diễn giảng đều thông qua mạng internet truyền bá đến toàn thế giới. Có một vị đồng tu ngoại quốc gửi một bản fax cho tôi, ông đặc biệt nhắc nhở tôi, ông nói: *“Pháp sư à, thầy giảng Kinh không nên chỉ chú ý đến thính chúng ở trong giảng đường của thầy. Người nghe giảng ở trên mạng internet chỉ ít cũng có một triệu người”*. Lời nhắc nhở này rất hay. Cho nên chúng ta không những phải chú ý đại chúng trước mắt, mà còn phải chú ý những đại chúng thu nghe ở trên mạng internet này nữa.

Ý nghĩa quan trọng nhất của đoạn nguyện văn này chính là thỉnh cầu chư Phật Như Lai hộ pháp. Chúng ta hiểu được, Phật A Di Đà vẫn phải nhờ tất cả chư Phật hộ trì Ngài. Chúng ta ngày nay phát nguyện học Phật, đặc biệt là phát nguyện cả đời dấn thân vào công tác giáo dục, làm sao có thể không nhờ hộ pháp? Hộ pháp đến đâu mà tìm vậy? Nhờ người sẽ có phiền não. Người ta không đồng ý, phiền não của bạn xuất hiện ngay. Năm xưa khi tôi mới bắt đầu học Phật, gần gũi Chương Gia Đại Sư. Đại Sư dạy tôi. Tôi nói với Đại Sư: *“Sự thù thắng của Phật pháp, cái hay của Phật pháp con đã hiểu rồi. Con hiểu được, con phải có nghĩa vụ, có trách nhiệm phải đem sự việc này làm thật tốt. Thật sự muốn làm sự việc này, nhất định phải đem công việc của mình bỏ hết, chuyên tâm vào công việc này. Đây chính là đi trên con đường*

*xuất gia này*”. Đại Sư gật đầu, nói: “*Được!*”. Ngài vô cùng tán thán, nhưng Ngài nói cho tôi biết: “*Anh không nên đi tìm thầy thế độ. Anh đi tìm một pháp sư thế độ cho anh, nếu pháp sư đó không đồng ý, anh có sinh phiền não hay không?*”. Tôi nói: “*Đương nhiên sẽ sinh phiền não. Vậy con phải làm sao?*”. Thầy dạy tôi cầu Phật. Cho nên, tôi xuất gia là cầu Phật, Phật thay tôi tìm một vị sư phụ. Vị sư phụ này như thế nào vậy? Đến khuya tôi xuất gia, không phải khuya một lần, khuya một lần sợ không thành tâm, có lẽ trong vòng nửa tháng, thầy phái người đến Thư viện Từ Quang chín lần. Vào lúc đó tôi học Kinh giáo với thầy Lý. Tôi thấy tâm của thầy rất thành khẩn nên tôi nhận lời. Lời của Chương Gia Đại Sư dạy tôi đã thành hiện thực rồi. Cho nên, tôi xuất gia là có điều kiện. Vì xuất gia ở chùa chiền, chùa chiền đều là Kinh sám, Phật sự. Điều kiện của tôi là dứt khoát không làm Kinh sám, Phật sự. Tôi xuất gia muốn học Kinh giáo, muốn giảng Kinh. Ông có thể giúp đỡ tôi, tôi liền có thể nhận lời ông; ông không giúp đỡ tôi, tôi không làm, cho nên chúng tôi nói điều kiện với nhau. Tôi xuất gia, trong túi không có một xu, tôi cũng không hỏi người xin tiền. Mỗi một tháng tôi phải đến Đài Trung ở một tuần, gần gũi thầy Lý, lộ phí đi lại thường trụ phải cho tôi. Tôi đưa ra đến mấy điều kiện, thầy đều được đáp ứng cả. Cho nên, chúng ta cầu hộ pháp nên cầu ở Phật. Phật sẽ tìm thân hộ pháp đến giúp đỡ chúng ta.

Tôi đến nơi đây không hề cầu hộ pháp Lý Mộc Nguyên, là do ông đến tìm tôi. Tôi tìm ông sẽ khó ngay. Tôi tìm ông, ông không đồng ý, bạn nói thử, cái mặt này của tôi để ở đâu? Ông tìm tôi, tôi còn phải xem thật kỹ ông có thành tâm hay không, ông có thật sự như pháp hay không? Điều này chúng ta phải chú ý. Tại sao vậy? Có một số người hộ pháp có mục đích, đem chúng ta làm cây hái ra tiền, để chúng ta thay họ kiếm tiền, thế chúng ta chẳng phải bị người ta lợi dụng sao? Cho nên quan sát họ thật kỹ, họ thật sự không phải vì đạo tràng này, họ làm là vì toàn thế giới, điều này chúng ta đáng nên đến, quyết định phải đến giúp đỡ họ. Nếu như họ vì muốn thịnh vượng đạo tràng này, vì khu vực Singapore này thì tôi đã đi từ sớm rồi. Người ta vì chúng sanh

trên toàn thế giới, cái này rất khó gặp, rất hiếm có, đi khắp hết thế giới tìm người hộ pháp có tâm lượng chân thành như thế này chúng ta tìm không ra. Con người quý tri kỷ. Người thế gian đều nói đạo nghĩa, nói tình nghĩa, chúng ta đây là sự kết hợp của đạo nghĩa, đồng tâm đồng đức, vì Phật pháp, vì chúng sanh làm nên sự việc tốt này. Các bạn bảo, trong truyền thuyết có tai nạn, tôi ở Singapore sẽ cùng chịu tai nạn này với Singapore. Không nên nói Singapore có tai nạn, tôi sẽ bỏ chạy đến nơi khác, không thể nói như vậy được. Học Phật rồi không thể nói, không học Phật cũng không thể nói như vậy được, dứt khoát cùng sống chết, cùng hoạn nạn với nơi này, vậy là tâm mọi người sẽ an ngay, tâm của chính chúng ta cũng an rồi.

Hôm nay tôi rời khỏi Singapore để đến Úc châu. Tôi đến Úc châu quyết định là tham gia đa nguyên văn hóa, giúp đỡ họ hòa hợp tôn giáo, hòa hợp chủng tộc. Tại sao vậy? Vì điều này có ảnh hưởng đối với toàn thế giới. Hy vọng chủng tộc khác nhau, tôn giáo khác nhau đều có thể tôn kính lẫn nhau, tôn trọng lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, cùng tồn tại, cùng phát triển, không nên có xung đột, không nên có hiểu lầm, không nên có tranh chấp. Tôi đến Úc châu là để làm sự việc này, nếu không phải làm việc này thì tôi không đi. Ở Úc châu chúng ta có Tịnh Tông Học Hội, hiện nay ở bên đó cũng tổ chức Phật thất niệm Phật, nhưng tôi không đi. Tại sao vậy? Tịnh Tông Học Hội Úc châu không phải là vì toàn thế giới. Đạo tràng này là vì toàn thế giới. Cho nên quan điểm của chúng tôi ngày nay, phạm là vì chánh pháp trụ thế, vì tất cả chúng sanh toàn thế giới phục vụ thì tôi lập tức đi làm ngay. Vì bản thân, vì một nhóm nhỏ, chúng tôi không có thời gian nhiều như vậy, cũng không có sinh lực nhiều như vậy, có thể đi tìm người khác tôi thì không muốn đi rồi.

Tâm lượng của Phật A Di Đà lớn biết bao!

Đây là Bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng ta vì chúng ta giới thiệu. Tại sao chúng ta không niệm Thích Ca Mâu Ni Phật mà niệm Phật A Di Đà vậy? Niệm Phật A Di Đà là do Phật Thích Ca Mâu Ni chỉ dạy chúng ta, chúng



ta nghe lời. Chúng ta là học trò tốt của Thích Ca Mâu Ni Phật. Ngài dạy chúng ta niệm Phật A Di Đà, chúng ta thật sự nghe lời thì Thích Ca Mâu Ni Phật hoan hỷ. Không những Thích Ca Mâu Ni Phật hoan hỷ, mà tất cả chư Phật đều hoan hỷ. Tại sao vậy? Tất cả chư Phật đều khuyên mọi người niệm Phật A Di Đà, cầu sanh Tịnh Độ, chúng ta hiểu được ý này. Đồng tu chúng ta phát tâm cả đời đi trên con đường hoằng pháp lợi sanh, nhất định phải học tập theo Thích Ca Mâu Ni Phật. Danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần quyết định không được chạm đến, triệt để buông xả. Hiện nay xã hội sung túc rồi, cúng dường nhiều rồi. Việc cúng dường này chúng ta phải đặc biệt chú ý, đặc biệt cẩn thận. Tại sao vậy? Chỉ cần một chút không lưu ý thì sự cúng dường này sẽ đem bạn chôn mất, sẽ đưa bạn đến Địa ngục A Tỳ, cho nên những thứ này không được chạm đến. Trên tay cư sĩ Lý không dính tiền bạc. Chúng ta ở đây có số tiền quyên góp giao cho ông, ông không nhận, ông giao cho người khác, giao cho thủ quỹ, ông không đụng tiền bạc. Tôi tiếp nhận cúng dường của các bạn, khi tay này chạm đến thì tay kia lập tức đưa đi ngay. Phải biết rằng, tiền không phải là thứ tốt, nó hại chết người. Từ xưa đến nay, biết bao nhiêu người tu hành chỉ vì chuyện này mà bị đào thải sạch hết, đọa lạc hết. Chúng ta phải đề cao cảnh giác; danh hại người, lợi hại người. Nếu bạn không đề cao cảnh giác, chắc chắn đọa ba đường ác. Không có thì tốt! Không có thì thân này thành thoi. Không có tiền sẽ không dám bệnh. Tại sao vậy? Không có tiền uống thuốc, không có tiền chữa bệnh, cho nên họ sẽ không dám bệnh. Người nhiều tiền thường hay có bệnh, tiền họ có là phí chữa bệnh, họ có thể trả nổi viện phí. Những lời này không phải là lời nói đùa, ở trong đó có ẩn chứa đạo lý rất sâu. Cho nên, tất cả do Phật Bồ Tát chăm lo. Đây là lúc tôi mới bắt đầu học Phật, Đại Sư Chương Gia dạy tôi. Bạn thật sự phát tâm thì cả đời bạn đều do Phật, Bồ Tát chăm lo, chính mình không cần lo lắng chút nào. Tôi nghe xong, rất có thọ dụng, cái này quá tốt rồi. Phật Bồ Tát chăm lo là chăm lo thật sự, người thế gian chăm lo thì không chắc. Phật chăm lo là chăm lo thật sự, chúng ta phải thật sự tin tưởng, không mảy may hoài nghi. Tôi cả đời được thọ dụng, được Đại Sư Chương Gia chỉ dạy nhiều nhất. Tôi theo thầy ba năm,

thầy đã ảnh hưởng cả đời tôi. Đây đích thực là đại thiện tri thức, không phải người bình thường. Nhưng thầy dạy bảo chúng tôi, bản thân chúng tôi phải làm thật, không thể phụ lòng thầy. Chúng tôi thật sự được sự thọ dụng của Phật pháp, thật sự trong đời này sống một đời sống tự tại, hạnh phúc mỹ mãn.

Nguyện văn của nguyện này không khó hiểu, ý nghĩa sâu vô cùng. Đặc biệt là sau khi chúng ta học xong cần phải học tập như thế nào? Chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, đoạn chú giải này cũng rất hay, trích dẫn Kinh văn của nguyên bản Hán dịch (đây là bản dịch sớm nhất trong năm loại bản nguyên dịch). Trong Kinh văn nói như thế này: “***Ngã tác Phật thời, lệnh ngã danh văn, bát phương thượng hạ, vô số Phật quốc, chư Phật các u, đệ tử chúng trung, thân ngã công đức, quốc thổ chi thiện***”. Cái ý này chẳng phải đã nói rất rõ ràng rồi sao? Khẩn cầu tất cả chư Phật Như Lai, khi giảng Kinh thuyết pháp cho các đệ tử của mình thì giới thiệu Thế giới Tây Phương Cực Lạc, giới thiệu Phật A Di Đà để mọi người biết đến. Những người này sau khi nghe giới thiệu rồi, “*chư thiên nhân dân, nhuyển động chi loại*”, đây là nói chúng sanh lục đạo; “*Văn ngã danh tự, giai tất dừng dục, lai sanh ngã quốc*”, sau khi nghe xong đều có thể sinh tâm hoan hỷ, phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ. Dựa vào lời giáo huấn của Phật, tu học pháp môn này. Cho nên, đem nguyên văn của bản nguyên dịch hợp chung lại xem thì ý nghĩa sẽ rất rõ ràng.

Phật còn cầu Phật. Thế gian chỉ có Phật là có thể tin được, lòng người là giả, không phải chân tâm. Con người qua lại với nhau hư tình giả ý, phải hiểu cho rõ. Hôm nay vui mừng bạn, có thể ngày mai liền đổi mặt, không tin được. Chỉ có Phật Bồ Tát là dùng chân tâm, vĩnh viễn bất biến, hoàn toàn tin được. Cho nên quý vị nhớ kỹ, mọi thứ nên cầu Phật Bồ Tát. Tất cả Phật Bồ Tát là ông chủ của chúng ta, chúng ta có lòng tin kiên định thì cảm ứng đạo giao. Bạn bảo bạn cầu Phật Bồ Tát không có cảm ứng, đó là do tâm bạn không thành, bạn đối với Phật Bồ Tát có nghi ngờ, khi bạn đang cầu khẩn, ở trong tâm bạn có xen tạp, không chuyên tâm. Vì vậy, không thể nói không có cảm ứng, mà cảm ứng không rõ rệt, không nổi bật. Thuần nhất chân thành thì cảm

ứng vô cùng rõ rệt, vô cùng nổi bật. Tôi cả đời này học Phật 47 năm, tôi tin sâu không nghi. Tôi ở nơi đây, nhà Phật thường nói: “*Tam chuyển pháp luân*”, tôi làm chứng minh với quý vị, làm chứng chuyển. Tín tâm này của tôi là có từ nơi thầy chỉ dạy, cho nên đối với thầy có lòng tin kiên định, không hoài nghi. Lời thầy dạy cho tôi, tôi y giáo phụng hành, từ trong sự nỗ lực thực hiện, chứng nghiệm giáo giới của thầy là chân thật, không phải giả dối, chúng tôi mới có được sự thọ dụng chân thật.

Hiện nay có rất nhiều đồng tu nghe Kinh đã rất nhiều năm rồi, tại sao không thể làm được vậy? Do bán tín bán nghi, luôn cảm thấy Phật Bồ Tát quá hư vô, mờ nhạt, vậy đâu có đáng tin được? Vẫn cứ muốn dựa vào chính mình. Cái niệm này quá đổi sai lầm, cái niệm này lại đem bạn kéo quay về địa vị phàm phu, vốn dĩ đã tiến lên một chút, bỗng chốc lại bị kéo về rồi. Tín tâm thật khó thiết lập. Tu học Phật pháp khó nhất là tín tâm. Tín tâm thiết lập chỉ có hai loại người. Một loại người nhà Phật nói thượng căn, lợi trí, thiện căn vô cùng sâu dày, vừa nghe họ liền tiếp nhận, họ liền có thể tin chắc, không nghi ngờ, y giáo phụng hành. Loại người này một đời chắc chắn có thành tựu. Một loại người khác là có phước. Người có phước sau khi họ nghe xong, họ cũng không nghi ngờ, thật thà thành tâm y giáo phụng hành. Loại người này cũng luôn luôn có thành tựu không thể nghĩ bàn. Người bán tín bán nghi thì vừa không có tuệ, lại không có phước, cũng tức là thiện căn phước đức đều không đầy đủ. Loại người này chiếm đa số.

Làm thế nào bồi dưỡng thiện căn phước đức đây? Nghe giảng Kinh. Nghe giảng Kinh là bồi dưỡng thiện căn phước đức; nghe nhiều, nghe trong thời gian dài thì dần dần sẽ giác ngộ ra. Đặc biệt những cái mà bạn đã nghe, đã học, trong đời sống của chính bạn, trong công việc, trong xử sự đối nhân tiếp vật, giao tiếp, hãy khám nghiệm, hãy chứng thực thì tín tâm của bạn sẽ tăng trưởng. Thế nhưng có rất nhiều đồng tu học Phật hằng ngày cũng đọc Kinh, hằng ngày cũng niệm Phật, hằng ngày cũng đang nghiên cứu giáo lý mà không áp dụng vào trong đời sống; sinh hoạt, làm việc, giao tiếp, đem Phật

pháp hoàn toàn đề qua một bên khác, dường như không liên quan gì với Phật pháp, vậy thì Phật pháp này sẽ không được tí thọ dụng nào hết. Thế là sai rồi, là thật đáng tiếc! Không biết rằng Phật pháp chính là đời sống hiện thực, Phật pháp chính là dạy chúng ta làm thế nào làm tốt công việc, Phật pháp dạy chúng ta làm thế nào viên dung, hòa mục, hợp tác với tất cả đại chúng.

Phật pháp từng câu, từng chữ đều không hề tách rời đời sống chúng ta. Tách rời đời sống, xin thưa với quý vị, không phải Phật pháp. Chúng ta trước tiên phải đem khái niệm này hiểu cho rõ ràng, hiểu cho sáng tỏ. Nếu như bạn học Phật pháp, xem Phật pháp như cái gì đó rất huyền, rất diệu, không thể áp dụng vào trong đời sống là bạn hoàn toàn sai rồi! Phật Bồ Tát là thầy của chúng ta, Phật Bồ Tát không phải thần linh. Sự phù hộ của Phật Bồ Tát đối với chúng ta chính là lời chỉ dạy từng câu, từng chữ ở trong Kinh điển. Chúng ta làm thế nào để được các Ngài phù hộ vậy? Đối với lời giáo huấn của các Ngài triệt để hiểu rõ ràng, hiểu sáng tỏ, áp dụng vào trong đời sống chính là lợi ích đích thực. Đây chính là Phật Bồ Tát phù hộ cho chúng ta. Cho nên ở trong Phật pháp, một mảy may mê tín cũng không có.

*(Hết quyển 6)*

\*\*\*\*\*

## **KỆ HỒI HƯỚNG**

Nguyện đem công đức này

Trang nghiêm Phật Tịnh Độ

Trên đền bốn ơn nặng









Dưới cứu khổ ba đường



Nếu có người nghe thấy

Đều phát tâm bồ đề  
Hết một báo thân này  
Cùng sanh về cõi Cực lạc!  
**NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT**

### MƯỜI CÔNG ĐỨC NIỆM PHẬT

*Trong Kinh nói: Người nào chí tâm niệm Phật, được mười công đức như sau:*

-  1. Thường được chư Phật ngày đêm hộ niệm, đức Phật A Di Đà phóng quang nhiếp thọ.
-  2. Thường được các vị Đại Bồ Tát như đức Quán Thế Âm thủ hộ.
-  3. Ngày đêm thường được chư Thiên cùng Đại lực Thần tướng ẩn hình ủng hộ.
-  4. Tất cả Dạ xoa, ác quỷ, rắn độc, thuốc độc đều không thể làm hại.
-  5. Không bị những tai nạn: Nước, lửa, đao, tên, gông, xiềng, lao ngục, giặc cướp, oan gia, cùng các thứ chết dữ.
-  6. Những tội đã làm thấy đều tiêu diệt, những kẻ chết oan vì mình đều được giải thoát, không còn kết oán ràng buộc.
-  7. Ban đêm nằm ngủ thường thấy điềm lành, hoặc thấy sắc thân trắng diệu của Phật A Di Đà.
-  8. Tâm thường vui vẻ, sắc thường tươi nhuận, khí lực đầy đủ, việc làm có kết quả tốt đẹp lợi ích.

-  9. Mọi người trông thấy đều vui mừng, cung kính hoặc lễ bái cũng như kính Phật.
-  10. Khi mạng chung tâm không sợ hãi, chánh niệm hiện ra, được Tây phương Tam Thánh tiếp dẫn sanh về Tịnh Độ hưởng sự an vui không cùng!

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG  
NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH  
GIẢNG GIẢI  
(Quyển 7)**

**Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không**

**Cẩn dịch: Vọng Tây Cư Sĩ**

**Biên tập: Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ**

## MỤC LỤC

Trang

<b>KỆ KHAI KINH</b> .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
PHẨM SÁU: PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN (tiếp theo).....	5
18.    Nguyện thứ mười tám, “MƯỜI NIỆM ẤT SANH NGUYỆN” .....	5
Kinh văn: "Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu, chí tâm tín nạo, sở hữu thiện căn, tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh ngã quốc, nãi chí thập niệm, nhược bất sanh giả, bất thủ chánh giác, duy trừ ngũ nghịch, phi báng chánh pháp" .....	5
MƯỜI ĐIỀU TRONG DI LẶC SỞ VẤN KINH .....	86
•    Câu thứ nhất: “Nhất giả, ư nhất thiết chúng sanh, thường sanh từ tâm, ư nhất thiết chúng sanh, bất hủy kỳ hạnh, nhược hủy kỳ hạnh, chung bất vãng sanh”(Kinh văn). .....	86
•    Câu thứ hai: "Nhị giả, ư nhất thiết chúng sanh, thâm khởi bi tâm, trừ tàn hại ý" .....	94
•    Câu thứ ba: "Tam giả, phát hộ pháp tâm, bất tích sinh mạng, ư nhất thiếp pháp, bất sanh phi báng" .....	100
•    Câu thứ tư: "Tứ giả, ư nhân nhục trung, sanh quyết định tâm" .....	114
•    Câu thứ năm: "Ngũ giả, thân tâm thanh tịnh, bất nhiễm lợi dưỡng" .....	121
•    Câu thứ sáu: "Lục giả, phát nhất thiết chủng trí tâm, nhật nhật thường niệm, vô hữu phế vong" .....	127
•    Câu thứ bảy: "Thất giả, ư nhất thiết chúng sanh, khởi tôn trọng tâm, trừ ngã mạn ý, khiêm hạ ngôn thuyết" .....	132
•    Câu thứ tám: "Bát giả, ư thế đàm thoại, bất sanh vị trước" .....	134



- Câu thứ chín: "Cửu giả, cận ư giác ý, sanh khởi chủng chủng, thiện căn nhân duyên, viễn ly hội não, tán loạn chi tâm" ..... 136
- Câu sau cùng là "chánh niệm quán Phật, trừ khử chư căn" ..... 143
- 19.     Nguyên thứ mười chín, “VĂN DANH PHÁT TÂM NGUYỆN” .... 187  
Kinh văn: "Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu, phát Bồ Đề Tâm, tu chư công đức, phụng hành lục Ba La Mật, kiên cố bất thoái, phục dĩ thiện căn hồi hướng, nguyện sanh ngã quốc, nhất tâm niệm ngã, trú dạ bất đoạn". ..... 187
- LỤC ĐỘ BA LA MẬT ..... 216
- Điều thứ nhất, "Bồ Thí" ..... 216
- Điều thứ hai, "Trì Giới" ..... 221
- Điều thứ ba, “Nhẫn nhục Ba La Mật” ..... 223
- Thứ tư là “Tinh Tấn Ba La Mật” ..... 229
- Thứ năm là "Thiền Định" ..... 237
- Điều sau cùng trong sáu Ba La Mật là "Trí Tuệ", trí tuệ Bát Nhã..... 241
- 20.     Nguyên thứ hai mươi, “LÂM CHUNG TIẾP DẪN NGUYỆN” ..... 257  
Kinh văn: "Lâm thọ chung thời, ngã dữ chư Bồ Tát chúng, nghinh hiện kỳ tiền, Kinh tu du gian, tức sanh ngã quốc, tác A Duy Việt Trí Bồ Tát, bất đắc thị nguyện, bất thủ chánh giác". ..... 257
- BA LOẠI KHÔNG THOÁI CHUYỂN..... 276
- Loại thứ nhất là "Vị Bất Thoái" . ..... 276
- Loại thứ hai là "Hạnh Bất Thoái"..... 277
- Thứ ba là "Niệm Bất Thoái"..... 280

## **KỆ KHAI KINH**

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp

Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ

Ngã kim kiến văn đắc thọ trì

Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa.

Nam mô Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

\*\*\*\*\*

## PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH giảng giải (quyển 7)



### PHẨM SÁU: PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN (tiếp theo)

#### 18. Nguyên thứ mười tám, “MƯỜI NIỆM ẤT SANH NGUYỆN”

<sup>1</sup>Kinh văn: "Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu, chí tâm tín nạo, sở hữu thiện căn, tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh ngã quốc, nãi chí thập niệm, nhược bất sanh già, bất thủ chánh giác, duy trừ ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp".

Phía trước đã nói qua với các vị về "*chư Phật tán thán*". Chỉ có chư Phật tán thán mới có thể khiến cho tất cả chúng sanh mười phương thế giới biết được có Thế giới Cực Lạc, biết được có A Di Đà Phật, biết được có pháp môn niệm Phật ắt sanh Tịnh Độ thù thắng. Tất cả chư Phật vì sao tán thán A Di Đà Phật, vì tất cả chúng sanh tuyên giảng “Kinh Vãng Sanh”? Như Thích Ca Mâu Ni Phật chuyên môn vì chúng ta giới thiệu Thế giới Tây Phương Cực Lạc, Ngài giảng ra ba bộ Kinh là “Kinh Vô Lượng Thọ”, “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật”, “Kinh A Di Đà”, chúng ta gọi là Tịnh Độ Ba Kinh. Do đây có thể biết, ba bộ Kinh này là mười phương ba đời tất cả chư Phật xuất hiện ở thế gian nhất định sẽ tuyên giảng. Vì sao vậy? Phía trước nguyên thứ mười bảy nói với chúng ta, nếu như có một vị Phật xuất hiện ở thế gian mà không giảng ba bộ Kinh này thì Pháp Tạng thế không thành Phật. Hiện nay Pháp Tạng thành Phật đã mười kiếp rồi. Do đây có thể biết, không có một vị Phật nào mà không giảng ba bộ Kinh này.

---

<sup>1</sup> Bắt đầu đĩa 119

Phật nói tất cả Kinh không phải Phật chính mình tự nói, cũng không phải Phật muốn giảng, mà Phật nói Kinh đều là ứng cơ nói pháp, như Thế Tôn ở trên Kinh Lăng Nghiêm đã nói: "*Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng*", cho nên tùy loại hóa thân, ứng cơ nói pháp. Thế nhưng ba bộ Kinh này không có tình riêng Phật cũng nói, đây là đạo lý gì vậy? Tất cả chúng sanh, không luận là thượng căn, trung căn, hạ căn, Bồ Tát cũng tốt, Thanh Văn cũng tốt, chúng sanh sáu cõi cũng tốt, cho dù là chúng sanh A Tỳ Địa ngục, đều là bình đẳng khế cơ với pháp môn này. Đây là chỗ không thể nghĩ bàn. Pháp môn này là pháp bình đẳng. Tất cả chúng sanh tuy căn tánh không giống nhau, thế nhưng y theo pháp môn này thì bình đẳng được độ, cho nên pháp môn này là thù thắng không gì bằng.

Người xưa đã từng nói với chúng ta (trong mấy câu này, có mấy việc rất là quan trọng), tất cả chư Phật, không có vị Phật nào mà không niệm "A Di Đà Phật". Thích Ca Mâu Ni Phật ở trong bốn Kinh nhỏ nói với chúng ta, Ngài là niệm Phật thành Phật. Chúng ta đọc Kinh Di Đà đều lơ là đi sự việc này. Nếu không có Đại Sư Ngẫu Ích ở trong "Yếu Giải" vì chúng ta chỉ ra, chúng ta đọc "Kinh Di Đà" cả đời cũng không thể phát hiện ra được Thích Ca Mâu Ni Phật là niệm "A Di Đà Phật" thành Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật như vậy, tất cả chư Phật nghĩ ra cũng là như vậy. Việc nghĩ ra này không sai, quả nhiên như vậy, chính là chư Phật đều niệm "A Di Đà Phật". Chúng ta rất khó tin tưởng. Nếu như từ trên lý mà nói thì còn có thể nói được thông. A Di Đà Phật là ý nghĩa gì? Bốn chữ này hoàn toàn là tiếng Phạn, dịch thành ý Trung văn là "*Vô Lượng Giác*", cho nên từ nơi ý này mà nói, vậy thì quyết định không có vấn đề. Các vị nghĩ xem, có vị Phật nào không phải là vô lượng giác? Do đây có thể biết, vô lượng giác là tên chung của tất cả chư Phật Như Lai. Thế giới Tây Phương, Bồ Tát Pháp Tạng thành Phật, Ngài đã dùng danh hiệu này, cho nên trong danh hiệu này có lý, có sự. Lý như vậy, sự cũng không ngoại lệ. Đây là pháp môn không thể nghĩ bàn.

Ngoài ra còn có một sự việc chúng ta cần phải nên biết, tất cả chư Phật đều niệm *ngươi niệm danh hiệu A Di Đà Phật*. Sự việc này chúng ta làm sao có thể biết được? Trong tiêu bản “Kinh A Di Đà”, ngay trong sáu phương Phật tán thán chúng ta thấy được, không luận ở một thế giới nào, một loại chúng sanh nào, chỉ cần niệm A Di Đà Phật liền được tất cả chư Phật hộ niệm. Các vị nghĩ lại xem, công đức này đến bao lớn? Bạn niệm các danh hiệu Phật Bồ Tát khác, hoặc giả bạn niệm tất cả thần chú, bạn đọc tất cả Kinh điển, có thể đạt được một vị Phật, hai vị Phật, ba, bốn, năm vị Phật hộ niệm bạn, nhất định không thể nào được tất cả chư Phật hộ niệm. Chỉ riêng niệm danh hiệu của A Di Đà Phật thì có thể được tất cả chư Phật hộ niệm. Những lý cùng sự này chúng ta đều phải biết. Sau khi biết rồi, bạn thọ trì bộ Kinh này, tu học pháp môn này, tín tâm mới chân thật kiên định; không luận sức mạnh nào mê hoặc bạn, uy hiếp bạn, bạn đều sẽ không dao động, bạn cũng sẽ không khiếp sợ. Vì sao vậy? Có chư Phật hộ niệm. Có chư Phật hộ niệm, bạn liền sẽ liên tưởng đến vô lượng Bồ Tát, vô lượng thiên thần chắc chắn hộ trì bạn. Đây đều là sự thật.

Tiếp theo, chúng ta nói nguyện thứ mười tám: "*Mười niệm ắt sanh*". Đoạn Kinh văn này lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ chú giải được rất rõ ràng. Vừa mở đầu ông liền nêu lên, vào thời xưa các Đại đức đối với tất cả Kinh giáo tương đối thù thắng. Sự việc này là ở vào thời đại Tùy Đường (lúc đó là thời đại hoàng kim của Phật giáo chúng ta), có rất nhiều người xuất gia từ Nhật Bản, Hàn Quốc, Nam Phương (hiện tại là Việt Nam) đến nơi đó để du học. Họ đích thực cũng có được thành tựu rất thù thắng, nhà Phật thường gọi là "cao tăng Đại đức". Các Ngài đã từng làm qua một so sánh, Thích Ca Mâu Ni Phật ngay trong một đời nói ra tất cả Kinh, hiện tại chúng ta hội tập lại, chỉnh lý, phân loại trở thành “Đại Tạng Kinh”; “Đại Tạng Kinh” là tất cả Kinh mà Thế Tôn đã nói ra 49 năm, có phải Thế Tôn đã nói bấy nhiêu đó không? Xin nói với các vị nhất định không phải vậy, ngày nay chúng ta bảo tồn lại một bộ “Đại Tạng Kinh” có thể chỉ là mấy phần mà năm xưa Thế Tôn đã nói mà thôi. Bởi

vì thời xưa giao thông rất không thuận tiện, vào thời xưa Kinh điển tiếng Phạn viết ở trên lá cây Bối Đa La, còn gọi là Bối Diệp Kinh, tôi nghĩ các vị có rất nhiều người đã thấy qua. Họ đem lá của cây Bối Đa La cắt thành từng miếng dài, hai bên đóng lỗ, dùng dây buộc nó lại, thông thường một mặt là bốn hàng, hoặc giả là sáu hàng, bạn liền biết được bộ Kinh đó số lượng rất nhiều. Từ Ấn Độ vận chuyển đến Trung Quốc, dùng sức ngựa, dùng sức người để kéo, độ khó này các vị có thể nghĩ mà biết. Cho nên cao tăng Ấn Độ đến Trung Quốc, người xuất gia chúng ta đến Ấn Độ du học, đều ở nơi đó rất thận trọng, rất tỉ mỉ mà chọn lựa, chọn lấy Kinh điển quan trọng, chọn lấy khai thị trọng yếu của Phật, chọn lấy thích hợp với nhu cầu của xã hội chúng ta. Nếu là thứ yếu, không phải rất quan trọng, không phải nhu cầu xã hội của chúng ta cần đến thì đều không chọn lấy, vì không thể mang nổi. Thế là chúng ta mới biết được, ngày nay một bộ “Đại Tạng Kinh” này của chúng ta chỉ là một phần ít mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói trong 49 năm mà thôi, ngay trong tướng tượng của chúng ta nhất định không đến phân nửa. Thế nhưng rất nhiều đợt mang đến Trung Quốc, số lượng tương đối khả quan. Sau khi mang đến, còn phải dịch thành Hoa văn. Khi phiên dịch thì lại thêm một lần chọn lựa nữa. Cho nên, Kinh điển mang đến đương nhiên phần nhiều là được phiên dịch ra (còn có số ít chưa phiên dịch) và lưu lại đến ngày nay, không phải rất quan trọng, rất không cần thiết thì không phiên dịch ra. Chúng ta biết những Kinh luận này, nguyên bản bằng tiếng Phạn đã thất truyền ở thế gian này, không còn tìm ra được nữa. Hiện tại lưu lại thế gian này chúng ta có thể nói phong phú nhất là Kinh điển của Hoa văn. Kinh điển của Tạng văn cũng rất phong phú. Kinh luận Tiểu thừa là nam truyền Kinh điển của văn Ba-Li. Đây là hiện tồn tại ở thế gian Phật pháp có ba hệ phái lớn.

Đại đức cổ đại đem những Kinh luận này làm một cuộc so sánh, bộ Kinh luận nào là quan trọng nhất? Những Đại đức này gần như đều công nhận đó là “Hoa Nghiêm”, cho nên mọi người gọi “Hoa Nghiêm” là pháp luân căn bản. Ngày nay chúng ta dùng danh từ hiện đại để nói, “Hoa Nghiêm” chính là Phật

pháp khái luận, chân thật là Phật pháp khái luận, đối với cả thầy Phật pháp nói được rất viên mãn, không luận là lý luận hay phương pháp, học tập, đều là tối thượng thừa, có thể nói là tối viên mãn, không có kém khuyết. Các Kinh luận khác, cổ đức nói được rất hay, đều là một bộ phận nào đó của “Hoa Nghiêm”, nói được đặc biệt tường tận, nhưng không phải chính xác. Chính xác đích thực là “Kinh Hoa Nghiêm”.

“Hoa Nghiêm” cùng “Kinh Vô Lượng Thọ” làm một sự so sánh (việc so sánh này đều là người xưa so sánh), người xưa nói “Kinh Vô Lượng Thọ” tối chân thật. Vì sao vậy? “Hoa Nghiêm” khi đến tổng kết sau cùng, Bồ Tát Phổ Hiền Mười Đại Nguyên Vương Cầu Sanh Cực Lạc, “Hoa Nghiêm” mới được viên mãn chân thật. Ngay đến Văn Thù, Phổ Hiền đều phát nguyện cầu sanh Thế giới Cực Lạc, các vị thử nghĩ lại xem, đây là ý gì vậy? Đây rõ ràng là nói với chúng ta, không cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì tu học của bạn không thể đạt đến viên mãn. Đạo lý trong đây rõ ràng tường tận. Chúng ta phía trước trong lúc giảng giải đều đã từng giảng giải qua với các vị.

Thế nhưng Kinh văn của “Kinh Vô Lượng Thọ” rất dài, Kinh văn dài đến như vậy, bộ phận nào là chỗ tinh túy nhất của “Kinh Vô Lượng Thọ”? Chúng ta lấy cuốn hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư để xem, Ngài đem bộ Kinh này phân thành 48 phẩm, phẩm nào là quan trọng nhất? Đây cũng là người xưa nói, quan trọng nhất là phẩm thứ sáu (phẩm thứ sáu chính là bốn mươi tám nguyện). Nói được không sai. Chúng ta tỉ mỉ xem qua toàn Kinh. Toàn Kinh mỗi câu, mỗi chữ đều là xiển dương bốn mươi tám nguyện, giải thích bốn mươi tám nguyện, nói rõ tường tận bốn mươi tám nguyện mà thôi.

Bốn mươi tám nguyện này có bốn mươi tám điều, vậy thì nguyện nào là quan trọng nhất? Chỗ này Đại đức xưa nói, nguyện thứ mười tám là quan trọng nhất. Quan trọng ở chỗ nào? “Mười niệm ắt sanh”. Nguyện này chúng ta tổng kết đến niệm Phật, chính là trong nguyện văn nói “*nãi chí thập niệm, nhược bất sanh giả, bất thủ chánh giác*”. Trong nguyện này, người xưa xem

thấy mười hai chữ này. Các vị phải nên biết, vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì các vị đã đi làm Phật rồi. Làm Phật thật khó, ngay trong Kinh luận Đại thừa (Kinh Tiểu thừa thì không nói), Phật thường nói: "*Phàm phu tu hành thành Phật phải vô lượng kiếp*", không phải ba đại A Tăng Kỳ kiếp, mà là vô lượng kiếp. Ba đại A Tăng Kỳ kiếp là tính từ ngày bạn đã chứng được Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát. Trước khi bạn chưa chứng được Viên Sơ Trụ, thời gian tu hành đó không tính. Tính từ ngày chứng được Viên Giáo Sơ Trụ, tu thành Phật quả viên mãn cần phải ba đại A Tăng Kỳ kiếp. Việc này chính là như vậy, không bao gồm tu hành hiện tiền của chúng ta. Nếu như bao gồm phương pháp tu hành hiện tại này của chúng ta, vậy thì mỗi người đều sớm thành Phật hết rồi. Vì sao vậy? Trong đời quá khứ của chúng ta, đời đời kiếp kiếp đều đã tu hành, quyết định không chỉ ba đại A Tăng Kỳ kiếp.

Phía sau “Kinh Vô Lượng Thọ” nói, Vương tử A Xà cùng 500 trưởng giả tử, các vị xem qua đoạn đó, Phật nói những người đó đã từng cúng dường 400 ức Phật. Bốn trăm ức Phật cần phải trải qua bao nhiêu thời gian? Không chỉ ba đại A Tăng Kỳ kiếp, ngay trong ba đại A Tăng Kỳ kiếp làm gì mà có nhiều Phật đến như vậy? Như vậy sớm đã vượt qua rồi, tại vì sao vẫn chưa thành Phật? Nói một lời thành thật, ngay đến quả vị Tu Đà Hoàn cũng chưa thể chứng được, cũng giống như hiện tại chúng ta đi học trong trường vậy, mỗi năm đi học, thi cử đều không đủ điểm, mỗi năm đều ở lại lớp. Chúng ta chính là loại học sinh này, vô lượng kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp tu hành đều không đạt chuẩn, bạn nói xem có bi ai không? Nếu như có một lần đạt chuẩn, thì chúng ta không đến nỗi thành ra như thế này. Duyên ngay đời này của chúng ta không đến nỗi tệ, mà rất thù thắng. Gặp được pháp môn thù thắng như thế này, công phu tu hành của chúng ta ngay trong đời này có đạt chuẩn được hay không? Vẫn là không đáng tin! Tại vì sao không đáng tin? Hưởng thụ danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần không chịu buông xả, tình chấp, phải quấy, nhân ngã, oan oan tương báo không chịu buông xả. Chỉ cần có một việc không buông xả thì có phiền phức, hưởng hồ có quá nhiều việc không thể



buông xả, vậy ngay đời này còn có thể hy vọng hay không? Nghĩ lại cũng không khác gì với đời quá khứ, ngay đời này lại luống qua, quả thật luống qua! Đời sau đi đến nơi nào? Đời sau còn có được thân người là rất khó, rất không dễ dàng. Đời sau muốn được thân người thì bạn chính mình phải cố gắng mà phản tỉnh, năm giới bạn có giữ được hay không? Mười thiện của bạn tu được như thế nào? Tôi thường nói, năm giới mười thiện chân thật có thể đạt đến tám mươi phần trăm thì đời sau có thể được thân người; nếu như không đạt đến được tiêu chuẩn này thì khó có được thân người. Nếu như khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của chúng ta tương ứng với mười ác, thì đời sau sẽ đi đến ba đường ác.

Gần đây, tôi đề đồng tu chúng ta ở nơi đây học tập giảng Kinh, đem “Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo Kin” giảng lại một lần nữa. Mục đích này là gì? Các vị tỉ mỉ mà đọc qua, tỉ mỉ mà lắng nghe, nếu như tâm hạnh của chúng ta phạm phải lỗi lầm giống như trong Kinh đã nói thì ắt đọa địa ngục. Đây là thật, không phải giả. Hay nói cách khác, hiện tại bày ra trước mắt chúng ta hai con đường, nếu như không vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì bạn phải biết ắt đọa địa ngục. Tôi nói với bạn là lời thành thật, nếu như bạn sợ khổ của địa ngục thì bạn phải một lòng niệm Phật.

Pháp sư Oánh Kha triều nhà Tống chính là tấm gương tốt nhất, ông xuất gia phá giới, phiền não tập khí rất nặng, một số qui củ trong tự viện đều không làm được. Qui củ lúc trước nghiêm khắc. Hiện tại chúng ta cùng ở chung với nhau, qui củ đã nói rộng rất nhiều rồi, không cần nói bạn phạm lỗi lầm, giữ qui củ cũng chưa chắc có thể được quả báo trời người. Vì sao vậy? Qui củ của chúng ta phóng khoáng rồi, tiêu chuẩn lúc trước cao, hiện tại tiêu chuẩn chúng ta giáng thấp quá nhiều rồi. Chính mình luôn phải cảnh giác, luôn phải tường tận, phải cảnh giác chính mình, nhất là đối với Phật pháp.

Hai câu sau cùng trong Kinh văn này: ***"Duy trừ ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp"***. Chúng ta có lỗi phỉ báng chánh pháp hay không? Tỉ mỉ tư duy,

đa số người đều phạm. Một người tu trì rất tốt, mọi người đều tán thán là người rất tuyệt vời, nhưng bất tri bất giác vẫn là hủy báng Tam Bảo, báng Phật, báng Pháp, báng Tăng, chính mình làm mà không biết. Chúng ta thường hay thấy được, thường hay nghe được, thậm chí chính mình cũng thường phạm. Trong “Bồ Tát Giới Kinh” có một điều ***"tự tán hủy tha"***, không hề biết được tự khen mình chê người chính là hủy báng Tam Bảo. Chúng ta học Tịnh Độ, hủy báng người tham Thiền, hủy báng người ta học Giáo, hủy báng người ta học Mật, bạn có nghĩ đến hay không? Những Kinh luận này, pháp môn đó có phải Phật nói hay không? Nếu như là Phật nói, chẳng phải bạn đang hủy báng Phật hay sao? Những Kinh luận này bạn lại xem thường, khinh khi là bạn đang báng pháp. Từ xưa đến nay, nương vào pháp môn nào đó tu học khai ngộ, chúng quả không phải không có, chẳng phải đã báng tăng sao? Có mấy người có thể giống như Thiện Tài Đồng Tử cùng năm mươi ba thiện tri thức mà chúng ta đọc được phía sau “Kinh Hoa Nghiêm”, người ta tu hành thái độ như thế nào? Chúng ta tỉ mỉ mà quán sát, không có người nào là không ***"tự khiêm mà tôn người"***. Chính mình khiêm tốn, ta trí tuệ không đủ, phước đức không đủ, chọn học pháp môn này. Phước huệ của người khác đều cao hơn ta, họ tu học các pháp môn khác. Tất cả đều là tán thán đối với người khác, khiêm tốn đối với sự tu, sự học của chính mình, không luận họ tu học pháp môn nào, đều có thái độ như vậy. Biểu thị một lần, hai lần sợ chúng ta không có ấn tượng, năm mươi ba vị thiện tri thức đã biểu thị cho chúng ta năm mươi ba lần, tăng thêm ấn tượng của chúng ta. Chỉ cần là Kinh pháp của Phật nói, không luận pháp môn nào, chúng ta xem thấy đều cung kính tán thán, quyết không dám xem thường. Họ học pháp môn đó, chúng ta không có trí tuệ, chúng ta không có sức định, cảnh giới của họ chúng ta không thể nào biết được. Không thể nói tôi thấy bạn không được, hay là bạn nên đến niệm Phật đi. Lời nói này chỉ có Phật Bồ Tát, người tái sanh quán cơ mới dám nói, phàm phu chúng ta làm sao dám nói? Nói không chừng người đó là Phật Bồ Tát tái sanh, nói không chừng họ vô lượng kiếp thiện căn phước đức nhân duyên chín

muội, cho nên quyết định không nên xem thường bất cứ một người tu hành nào. Năm mươi ba vị thiện tri thức đã cho chúng ta một khái thị rất lớn.

Trong “Di Lạc Bồ Tát Sở Vấn Kinh” đã nói (“Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo Kinh” cũng gọi là “Di Lạc Bồ Tát Sở Vấn Kinh”), chúng ta hủy báng Tam Bảo là tội nghiệp cực trọng, trong nguyên văn này nói không thể vãng sanh, niệm Phật cũng không thể vãng sanh. Chúng ta tỉ mỉ đọc “Tịnh Độ Thánh Hiền Lục”, tỉ mỉ đọc “Vãng Sanh Truyện”, xem thấy những người vãng sanh đó có người nào đã từng hủy báng Tam Bảo chưa? Chắc chắn không thể tìm được. Chúng ta phải ghi nhớ, không nên phạm lỗi lầm này. Loại lỗi lầm này rất dễ dàng phạm, luôn cảm thấy chính mình tu hành pháp môn này hay, người khác không bằng như mình, không biết được *"pháp môn bình đẳng, không có cao thấp"*. Kinh Đại Thừa chúng ta cũng đã từng đọc qua mấy bộ, ngay trong Phật pháp mỗi môn đều là đệ nhất, không có đệ nhị. Đại đức xưa chọn cho chúng ta đệ nhất, chọn tới chọn lui là từ nơi căn tánh của chúng ta mà nói, không phải từ pháp môn, pháp môn làm gì có chọn lựa? Căn tánh của chúng ta thích hợp với pháp môn nào, mỗi môn đều chúng vô thượng đạo. Cổ đức dụng tâm như vậy để làm một so sánh, thực tế mà nói cũng là tăng thượng duyên đối với chúng ta, tăng thêm lòng tin của chúng ta, thêm lớn tín niệm của chúng ta, nói được không phải không có đạo lý.

“Kinh Hoa Nghiêm” sau cùng đích thực là “Mười Đại Nguyên Vương Cầu Sanh Cực Lạc”. Thế là đem “Kinh Vô Lượng Thọ” cùng “Kinh Hoa Nghiêm” làm một cuộc so sánh, thì “Kinh Vô Lượng Thọ” là tinh hoa của “Kinh Hoa Nghiêm”. Người xưa nói, “Kinh Vô Lượng Thọ” chính là trung bản của “Hoa Nghiêm”, cùng “Hoa Nghiêm” không hề khác biệt. Cách nói này là có đạo lý. Vậy thì “Kinh A Di Đà” đương nhiên chính là tiểu bản của “Hoa Nghiêm”. “Kinh Vô Lượng Thọ” là trung bản của “Hoa Nghiêm”, 80 quyển “Kinh Hoa Nghiêm” chính là đại bản của “Kinh A Di Đà”, đại bản của “Kinh Vô Lượng Thọ”. Người xưa đem ba bộ Kinh này xem thành một bộ,

đại bản, trung bản, tiểu bản, ba bộ này chỉ là một bộ. Cho nên chúng ta biết được, “Kinh Hoa Nghiêm” là nói rõ cho “Kinh Vô Lượng Thọ” mà thôi, nói được rất tường tận, cũng có thể nói “Kinh Hoa Nghiêm” là chú giải tỉ mỉ cho “Kinh Vô Lượng Thọ”. Quan hệ này chúng ta phải hiểu cho thấu đáo.

Trong 48 nguyện, nguyện này là rất chân thật, nguyện này là chân thật ngay trong chân thật, chúng ta phải ghi nhớ. Bây giờ chúng ta cùng nhau giải thích Kinh văn.

***"Ngã tác Phật thời"***. Chữ "Ngã" này là Bồ Tát Pháp Tạng tự xưng.

***"Mười phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu"***. Mười phương là vô lượng vô biên thế giới, trong thế giới này bao gồm tất cả chúng sanh, chúng ta nói mười pháp giới. Không chỉ bao gồm mười pháp giới, mà còn bao gồm báo độ của chư Phật, Pháp giới Nhất Chân. Làm sao biết được? Văn Thù, Phổ Hiền ở Thế giới Hoa Tạng khuyên bảo 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ chẳng phải là đem Thế giới Hoa Tạng xếp ở trong đó hay sao? Vậy "*mười phương chúng sanh*" chân thật là bao gồm hết tất cả, ngày nay chúng ta gọi là thế gian, mười pháp giới cùng Nhất Chân Pháp giới thủy đều bao gồm ở trong đó. Những chúng sanh này "*văn ngã danh hiệu*".

“*Văn*” là một duyên phận. Duyên phận này cùng với nguyện phía trước có quan hệ mật thiết, nếu như không có người giới thiệu thì bạn làm sao biết? Người giới thiệu cho chúng ta là người đại ân Đại đức. Chúng ta được lợi ích thù thắng của Phật pháp, quên đi người giới thiệu. Ai là người giới thiệu đệ nhất? Mười phương tất cả chư Phật Như Lai, tất cả các Ngài là người giới thiệu đệ nhất. Thích Ca Mâu Ni Phật ở thế giới này của chúng ta, vì chúng ta tuyên giảng Tịnh Độ ba Kinh, chúng ta mới biết được pháp môn này, mới biết được danh hiệu của A Di Đà Phật, đây là người giới thiệu đệ nhất. Sau khi Phật diệt độ, các đệ tử của Phật kết tập Kinh tạng, mục đích là hy vọng giáo huấn của Phật Đà thường trụ ở thế gian, đời đời nối nhau, đây là người giới

thiệu đệ nhị. Chúng ta phải cảm kích A Nan tôn giả, Ca Diếp tôn giả, cảm tạ những đại đệ tử mà năm xưa Phật Đà còn ở đời vì chúng ta kết tập Kinh tạng. Kinh điển đời đời truyền nhau, các Tổ sư Đại đức đời đời truyền giáo, đều có ân đức đối với chúng ta. Khi Phật pháp truyền đến Trung Quốc, những Đại đức dịch Kinh thành Hoa văn, việc này cũng đã 2.000 năm rồi. Ngay trong 2.000 năm này, Tổ sư Đại đức đời đời nối nhau, truyền đến chúng ta hiện tại, chúng ta mới có cơ hội nghe được. Những Tổ sư Đại đức truyền pháp này chúng ta làm sao có thể vong ân phụ nghĩa chứ? Trong Kinh Bát Nhã, Phật dạy chúng ta "tri ân báo ân", chúng ta làm thế nào báo ân Phật? Làm thế nào báo ân những Tổ sư Đại đức này? Chỉ có một phương pháp là y giáo tu hành, vãng sanh Tịnh Độ. Vãng sanh Tịnh Độ là bản nguyện của tất cả chư Phật Như Lai, cũng chính là hy vọng chúng ta sớm một ngày vãng sanh, sớm một ngày làm Phật. Sau khi làm Phật, thì rộng độ chúng sanh. Đây là bản nguyện của tất cả chư Phật, đều ở trên cái duyên "*văn ngã danh hiệu*" này.

Ngày nay chúng ta chân thật nghe được, hiểu được chữ "*Văn*" này, thì quyết định có nghĩa vụ phải đem Kinh pháp này giới thiệu cho người khác, thúc đẩy người khác. Ta nghe rồi, ta cũng hy vọng người khác cũng có thể nghe được. Thế nhưng, nghe danh hiệu này chỉ có thể nói trông được thiện căn mà thôi. Thiện căn trông xuống rồi phải giúp nó lớn lên, đã lớn lên rồi thì phải giúp họ thành công, vĩnh viễn không thể gián đoạn, vậy mới gọi là báo ân Phật. Cho nên chữ "*Văn*" này quá quan trọng, quá thiết yếu, nhân duyên thù thắng không gì bằng. Sau khi nghe rồi, ngay trong một đời này có thể thành tựu hay không là quyết định ở bốn câu sau:

**"Chí tâm tín nhạo, sở hữu thiện căn, tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh ngã quốc"**. Chữ "Ngã" này chính là A Di Đà Phật tự xưng. Chúng ta có thể thành tựu hay không là quan hệ ở ba câu, mười hai chữ trên đây.

Thứ nhất chính là "*Chí tâm*", phải "*Chí tâm tín nhạo*". Chí tâm chính là tâm chí thành, chân thành đến tột điểm. Ngày nay chúng ta tuy là nói tín, tin

Phật rồi, cũng quy y, cũng thọ giới, thậm chí cũng xuất gia, cũng lên tòa giảng Kinh, có tin hay không? Không thể nói bạn không tin, thế nhưng bạn cũng chưa chắc đã thật tin. Cho nên "tín" cũng phân ra rất nhiều đẳng cấp. Mức độ tín tâm không đủ thì không khởi tác dụng, người xưa thường nói loại đạo tâm này của chúng ta là "*đạo tâm sương sớm*", giống như lục bình trên sông, tin không có gốc, theo sóng trôi đi. Đây là thật, không phải giả. Thậm chí đến tu hành cả đời, đến già bảy - tám mươi tuổi rồi mà cái tâm đó vẫn là bị cảnh giới xoay chuyển, vẫn là bị ngoại cảnh dao động, họ có tín tâm gì? Tín tâm như vậy không hữu dụng, tín tâm như vậy niệm Phật không thể vãng sanh. Việc này trước đây Lý lão sư thường hay nói, niệm Phật đường niệm Phật của chúng ta, ngay trong một vạn người, chân thật vãng sanh chỉ có hai - ba người. Không thể so sánh! Tại vì sao không thể vãng sanh? Bạn không có "*chí tâm tin nhạo*". Do đây có thể biết, "*chí tâm*" là trong tâm ngoài A Di Đà Phật ra nhất định không có tạp niệm, ngoài việc cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc quyết định không có cách nghĩ thứ hai. Người như vậy ngay trong đời này nhất định được vãng sanh.

Trên Kinh vẫn nói "*chí tâm*", Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương trong "Kinh Lăng Nghiêm" dạy chúng ta phương pháp tu học là "*Tịnh niệm tương tục*". Chữ "*Tịnh*" đó chính là "*chí tâm*". Tiêu chuẩn của tịnh là gì? Bồ Tát Giác Minh Diệu Hạnh nói trong "Tây Phương Xác Chỉ" rất hay: "*Không hoài nghi, không xen tạp*", đây mới gọi là tịnh niệm. Trong tâm chúng ta còn có một số vướng bận lo lắng, không chịu buông bỏ, thường hay nghĩ đến, nhớ đến thì tâm của bạn không thanh tịnh. Không thanh tịnh thì không phải chí tâm. Cho nên chúng ta xem trong những Kinh luận Đại thừa đã nói, liền biết được mức độ tiêu chuẩn của người ta ở chỗ nào.

<sup>2</sup>Trong Kinh văn "*ba bậc vãng sanh*" ở phía sau của bốn Kinh, Phật nêu ra điều kiện quan trọng nhất để vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc có hai câu nói: "*Phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*". "*Chí tâm tín nhạo*" ở chỗ này chính là phát tâm Bồ Đề, bạn xem thấy thượng phẩm vãng sanh là điều kiện này, trung phẩm cũng là như vậy, hạ phẩm vẫn là như vậy, thậm chí tu học các pháp môn khác phát nguyện cầu sanh Thế giới Cực Lạc vẫn là hai câu nói này, chúng ta vạn nhất không nên xem thường lướt qua.

Tâm Bồ Đề là chân tâm. Trên “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật” nói với chúng ta, thể của tâm Bồ Đề là "*tâm chí thành*", chính là "*chí tâm*" mà chỗ này nói; khởi dụng của tâm Bồ Đề là "*thâm tâm*", "*hồi hướng phát nguyện tâm*". Thâm tâm chính là chỗ này nói "*tín nhạo*", hồi hướng phát nguyện tâm chính là hai câu phía sau nói "*sở hữu thiện căn, tâm tâm hồi hướng*". Chúng ta đem Kinh văn trước sau đối chiếu lại xem chẳng phải rất rõ ràng, rất tường tận rồi hay sao? Các vị vẫn phải nên biết, ta ở niệm Phật đường niệm Phật là phát tâm Bồ Đề, ta không niệm Phật thì tâm Bồ Đề của ta không còn, như vậy có thể vãng sanh không? Không thể. Ta đối với Phật dùng tâm chí thành, đối với người thì dùng tâm hư ngụy, cái tâm này của ta là tùy theo nhân tình mà thay đổi, vậy thì không thể vãng sanh. Phật ở trên Kinh không có nói bạn đối với người khác có thể dùng tâm hư ngụy. Nếu như nói có thể dùng tâm hư ngụy đối với người khác, vậy thì Phật chế giới làm gì? Ta năm giới mười thiện là đối với A Di Đà Phật, đối với người thì có thể không cần, việc này có thể nói được thông sao? Trên Kinh rõ ràng nói, Thế giới Tây Phương Cực Lạc là "*Chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*". Quý vị không tệ, rất có bản lĩnh, đối với người thiện bạn dùng tâm thiện, đối với người bất thiện bạn liền dùng tâm ác, xin nói với quý vị, vậy thì quý vị hiểu sai đi ý nghĩa của Như Lai rồi, đến sau cùng không thể vãng sanh. Không thể trách Kinh, không thể trách

---

<sup>2</sup> Bắt đầu đĩa 120

Phật, mà trách bạn chính mình hiểu sai chân thật nghĩa của Như Lai. Cho nên chân thật nếu muốn làm Phật, nếu muốn vãng sanh thì không luận đối với một chúng sanh nào đều phải dùng tâm chân thành. Tâm chân thành là tâm Phật, tâm thanh tịnh là tâm Phật, tâm bình đẳng là tâm Phật, tâm giác ngộ, tâm đại từ bi, phải dùng loại tâm này để trải qua ngày tháng, phải dùng loại tâm này để làm việc, phải dùng loại tâm này đối nhân xử thế tiếp vật, tâm niệm Phật của chúng ta mới là tâm chân thành, mới là chí tâm, không chỉ chúng ta có thể vãng sanh, mà phẩm vị vãng sanh của chúng ta nhất định cao. Trong Đại Kinh, Phật thường hay dạy bảo chúng ta, phải đem tất cả chúng sanh xem thành cha mẹ quá khứ, chư Phật vị lai của chính mình, dùng tâm hiếu thuận chân thành, dùng tâm cung kính chân thành, như vậy mới có thể thành Phật, mới có thể vãng sanh.

Hiện tiền có một số chúng sanh khổ nạn tìm đến bạn, trên đời sống của họ có khó khăn, cầu xin bạn giúp đỡ, bạn có nên giúp họ hay không? Nếu như bạn biết được đây là cha mẹ của ta, có nên giúp hay không? Đây là chư Phật vị lai, có nên cúng dường hay không? Nghĩ đến họ là cha mẹ, là chư Phật, không có điều kiện để giúp họ, không có điều kiện để bố thí cúng dường, rất nhiều người đến tìm bạn, bạn cảm thấy rất khó khăn, ta đem hết cả nhà ra thấy đều bố thí vẫn không đủ, vậy thì phải làm sao? Thực tế mà nói, bạn tuyệt nhiên không chân thật bố thí hết, cái mà bạn bố thí cúng dường cũng chẳng qua chỉ có mấy phần tài sản của bạn mà thôi, thì bạn đã khởi vọng tưởng rồi, bạn đã hoài nghi đối với Phật pháp, không tin tưởng rồi. Phải nên thế nào vậy? Hoan hỉ bố thí cúng dường, thấy đều cúng dường hết, lần sau họ đến tìm bạn, phước báo của bạn đã chín muồi rồi.

Phước báo chín muồi có hai hiện tượng, một là nguồn tài lực của bạn ùn ùn kéo đến, bạn bố thí được nhiều thì tài lực đến cũng nhiều, đây là đạo lý nhất định. Ngoài ra còn một loại hiện tượng nữa, cơ hội thành Phật của bạn đến rồi, chư Phật Như Lai tiếp dẫn bạn vãng sanh, bạn liền rất hoan hỉ, rất tự



tại mà vãng sanh, nhất định không có bệnh khổ. Rất hoan hỷ, rất vui lòng mà làm, y giáo phụng hành, trong tín có nhạo, then chốt chính ngay ở chí tâm. Tâm của chúng ta vì sao không đạt đến được cảnh giới này? Là vì vọng tưởng tạp niệm của chúng ta không chịu buông xả. Tại vì sao không thể buông xả? Bạn chưa rõ ràng đối với chân tướng sự thật. Nếu muốn đem chân tướng sự thật làm cho rõ ràng thì phải dựa vào chánh pháp, cần phải tiếp nhận giáo dục của Phật Đà. Nếu không có cơ duyên tiếp nhận giáo dục của Phật Đà thì chân thật là rất bất hạnh. Giáo học của Phật Đà có thể giúp chúng ta đoạn phiền não, khai trí tuệ, có thể giúp chúng ta buông xả. Buông xả không phải là buông bỏ công việc của bạn, không phải buông bỏ chức vị của bạn, không luận bạn từ một ngành nghề nào, nghề nghiệp nào, nếu bạn học Phật pháp rồi đều có thể buông xả.

“Hoa Nghiêm Năm Mười Ba Tham” có điển phạm, trong năm mươi ba vị thiện tri thức, các ngành các nghề đều có, đều là Phật, đều là Bồ Tát. Đức Sanh Đồng Tử có Đức Đồng nữ, dùng lời hiện tại của chúng ta mà nói, họ là thân phận học trò, tuyệt nhiên không thể nói đem bài khóa của trường học buông bỏ hết, mà bài khóa của trường học vẫn rất nỗ lực học tập. Ở trường học họ là học trò mô phạm, là học trò tốt, là tấm gương tốt cho học trò, là Bồ Tát trong học trò. Đại Quang Vương là Bồ Tát lãnh đạo quốc gia, ông tuyệt nhiên không hề từ bỏ đi chức vụ của ông, ông vẫn là làm quốc vương, vẫn là trị lý quốc gia đó. Người ta thân tâm tự tại, vô phiền vô não. Vì sao ông ấy có thể làm được? Ông học được Phật pháp. Cho nên, Phật pháp dạy chúng ta buông xả, dạy chúng ta buông xả đi tạp niệm trong tâm, buông xả nghĩ tưởng xằng bậy, buông xả đi những tà niệm này, không phải nói chánh niệm không có. Thế nào là chánh niệm? Thân phận của Đại Quang Vương là lãnh đạo quốc gia, mỗi niệm vì lợi ích nhân dân của một quốc gia, mỗi niệm vì lợi ích tất cả chúng sanh, quyết định không có một ý niệm tự tư tự lợi. Các vị phải nên biết, nghĩ chính mình là tà niệm, không phải chánh niệm; nghĩ đến bổn phận công việc của chính bạn, bổn phận này quyết định là vì nhân dân phục

vụ, vì xã hội phục vụ, vì tất cả chúng sanh phục vụ thì niệm này gọi là chánh niệm, không có một chút ý niệm tự tư tự lợi xen tạp ở ngay trong đó. Nếu như còn xen lẫn ý niệm tự tư tự lợi trong đó thì gọi là xen tạp, đó gọi là ô nhiễm, tâm không thanh tịnh. Cho nên các vị phải nên biết, tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác ngộ, tâm từ bi đều thực tiễn ở ngay trong công việc, thực tiễn ở ngay đối nhân xử thế tiếp vật, đó là chánh tâm, chánh niệm.

Cho nên, buông xả là bạn buông xả tạp niệm, không phải không có chánh niệm, tuyệt đối không phải bảo bạn buông bỏ công tác, *được rồi, công việc thế gian này ta buông bỏ hết!* Buông xả như vậy thì là xuất gia rồi, thế nhưng xuất gia cũng là một nghề nghiệp, xuất gia vẫn phải làm việc. Thích Ca Mâu Ni Phật xuất gia, trước tiên Ngài đến khắp nơi để cầu học, lại thị hiện thành đạo. Sau khi thành đạo, một ngày từ sớm đến tối bận rộn không có thời gian nghỉ, đến khắp nơi vì người giảng Kinh nói pháp. Công việc của Ngài quy nạp lại mà nói, đều là khuyên bảo tất cả chúng sanh đoạn ác tu thiện, vì tất cả chúng sanh nói rõ đạo lý cùng chân tướng sự thật nhân quả báo ứng của mười pháp giới. Ngài ngày ngày giảng, đến khắp nơi giảng. Người đã thấu suốt rồi, đã hiểu được rồi thì đưa họ nâng lên trên cao, giúp cho họ phá mê khai ngộ, hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh, giúp cho tất cả chúng sanh siêu phàm nhập thánh. Ngài làm công việc này không có một ngày nghỉ ngơi. Hiện tại, không luận chúng ta làm một nghề nghiệp nào, mỗi năm vẫn có mấy ngày nghỉ ngơi, vẫn được đi ra ngoài nghỉ hè. Các vị tra trong Kinh điển xem, Thích Ca Mâu Ni Phật có hôm nào đó Ngài đi đến nơi nào đó để nghỉ hè không? Không có! Cả đời Ngài không phải cầu học, mà là dạy học không có một ngày gián đoạn, cho nên nói chính Phật cũng có công tác. Xuất gia vẫn là có công tác, không phải xuất gia thì không có việc, thì không có công tác. Công tác của xuất gia, thực tế mà nói, càng gian nan hơn so với tại gia. Vì sao vậy? Tại gia còn có nghỉ hè, xuất gia thì không có nghỉ hè. Tại gia thì có thù lao, xuất gia thì không có thù lao. Vạn nhất không nên hiểu lầm ý này.

Hiện tại người xuất gia được cúng dường rất nhiều, cho rằng những thứ này không nhọc mà được, cho nên có một số người trẻ tuổi thông minh mà vô tri. Thế nào là thông minh vô tri? Thông minh là xem thấy người xuất gia thu nhập rất dễ dàng, danh vọng lợi dưỡng rất dễ dàng có được. Vì sao nói họ ngu si? Vì họ đem nghề nghiệp nên làm của họ buông xả đi; xuất gia rồi, xuất gia vì cái gì? Chỉ vì danh vọng lợi dưỡng. Không sai, danh vọng lợi dưỡng rất dễ dàng có được, thế nhưng bạn phải nên biết, loại danh lợi này quyết định không nên tiếp nhận, vì sau khi tiếp nhận rồi nhất định đọa địa ngục. Danh vọng lợi dưỡng đều không nên tiếp nhận. Thích Ca Mâu Ni Phật đã thị hiện cho chúng ta thấy. Hơn nữa, trong Kinh điển đã nhiều lần nói với chúng ta: "**Một hạt gạo của thí chủ nặng như núi Tu Di, đời này không liễu đạo, mang lòng đời sống để trả**". Bạn thọ dụng, sau khi thọ dụng rồi, bạn từ từ mà hoàn trả. Bạn phải nên biết, người cúng dường đều ở ngay bên cạnh bạn nâng cao lối xuất, hiện tại bạn lấy thì là dễ dùng, tương lai hoàn trả thì thật là chua cay. Cho nên, chúng ta tiếp nhận người ta cúng dường phải nên dùng tâm trạng thế nào? Họ đến là nâng cao lối xuất. Thành thật mà nói, một phân tiền đều không thể dùng, cho dù là dùng chánh đáng cũng phải tận lực tiết kiệm. Nếu như bạn lãng phí, trong Kinh điển đều có trọng giới, các vị mọi người đều đã đọc qua, bạn lãng phí của thường trụ có quả báo như thế nào? Không cần nói giới Kinh, trên "Kinh Địa Tạng" đã nói rất nhiều. Hiện tại các vị học tập, trong "Di Lạc Bồ Tát Sở Vấn Kinh" cũng nói được rất nhiều. Thế nhưng chúng ta có loại tập khí này là tập khí từ vô thủy kiếp đến nay, bất tri bất giác ngày ngày đang phá giới, khởi tâm động niệm, hành động tạo tác trái ngược với răn dạy của Phật Đà, chúng ta nghĩ tưởng xem, tiền đồ của chúng ta sẽ ra sao?

Truy cứu nhân tố căn bản tu học không thể thành tựu chính là hai chữ "chí tâm" luôn là không thể làm được. Nguyên nhân làm không được chính là không thể buông xả. Nguyên nhân không thể buông xả chính là không thể hiểu rõ đối với chân tướng sự thật, tuy là ngày ngày đang đọc Kinh, ngày ngày đang nghe Kinh, nhưng thực tế mà nói, chưa chân thật hiểu rõ, nửa biết nửa

hiểu, chưa chân thật lý giải. Bạn chân thật lý giải thì bạn chân thật làm được. Bạn nói: *"Tôi thật hiểu được, rất lý giải, nhưng tôi vẫn không làm được"*, vậy là giả, tuyệt đối không phải chân thật. Sự việc này khi tôi còn trẻ đã thỉnh giáo qua với Đại Sư Chương Gia. Đại Sư Chương Gia dạy bảo tôi, tổng kết luận của Phật pháp là **"biết khó, hành dễ"**. Bạn rất khó biết được, quay đầu thì rất dễ dàng (quay đầu chính là bạn chân thật làm được). Làm được không khó, lý giải rất khó. Nếu chân thật lý giải thì không thể không làm được, phàm ễ không thể làm được tức là bạn nhất định không hề lý giải. Lời nói này rất hay!

Hiện tại ta không làm được thì phải làm sao? Phải học, chăm chỉ nỗ lực mà học, biết được ta học vẫn không đủ, ta hiểu vẫn không thấu triệt. Cho nên, Thế Tôn đã phải giảng Kinh nói pháp suốt 49 năm. Nhà Phật từ xưa đến nay chú trọng ở thực hành, tại vì sao Thích Ca Mâu Ni Phật ngày ngày giảng Kinh? Hành là sau khi lý giải, Tín-Giải-Hành-Chứng, bạn không lý giải thấu triệt thì bạn làm sao có thể làm được? Muốn lý giải thấu triệt thì phải học giáo thời gian dài. Bạn chân thật tường tận, chân thật hiểu được rồi, sau đó bạn mới chân thật chịu làm, không có chút nào hoài nghi, bạn làm được rất tự tại, bạn làm được rất đúng pháp, chân thật đem cái mà bạn học được, cái mà bạn lý giải thấy đều thực tiễn. Việc này chúng ta nhất định phải hiểu.

Chú giải của Hoàng Lão cư sĩ chú được quá sâu. Ông nói *"chí tâm"* chính là nói *"chân thật chí tể"* mà trong bốn Kinh này đã nói. Bốn Kinh giảng ba cái chân thật. Điều này rất khó được, trong Kinh Đại thừa ít thấy. Chân thật chí tể là gì? Là chân tâm, là bốn tánh. Hay nói cách khác, *"chí tâm"* là tâm chân thành đến tột điểm. Đích thực chân thành đến tột điểm thì tự tánh liền hiện tiền, đây chính là minh tâm kiến tánh mà trong Thiên tông đã nói. Ngày nay chúng ta tuy là chưa đạt đến, thế nhưng phương hướng phải chính xác, mục tiêu phải tường tận, không thể làm đến được phát tâm Bồ Đề thì cũng phải làm gần giống phát tâm Bồ Đề, vậy mới có thể vãng sanh. Gần giống có thể nói không phải là giả, dùng tâm chân thành, người ta đạt đến cùng tột, ta chưa đạt

đến cùng tốt; tuy chưa đạt đến cùng tốt, nhưng ta đích thực là tâm chân thành. Dùng cái tâm này niệm Phật, dùng cái tâm này học Phật. Học Phật chính là học đời sống của Phật, chính là học xử sự của Phật, đây gọi là học Phật. Phật làm thế nào trải qua ngày tháng? Phật làm thế nào đối với người? Phật làm thế nào đối với vật? Thậm chí nói, Phật làm thế nào đối với thiên địa quỷ thần? Ở ngay chỗ này mà học tập thì gọi là học Phật, bạn mới giống một vị Phật. Chúng ta có hiểu được hay không? Có thể hội được hay không? Từ chỗ tối sơ phương tiện mà bắt tay vào.

Tư Mã Quang nổi danh là người thành thật, chân thành trong lịch sử Trung Quốc. Ông bắt đầu làm từ không vọng ngữ, cả đời không hề nói dối người. Chân thành của ông là từ ngay chỗ này mà thực tiễn. Ngày nay chúng ta có thể không vọng ngữ đối với người hay không? Bạn có thể làm được không? Nếu như vẫn không làm được, tôi liền nói, bạn có thể có tâm chân thành tương tự, vậy thì xem là không tệ rồi. Đối với người vẫn là vọng ngữ nhưng vọng ngữ không nên quá đáng, không nên quá sai sự thật. Hiện tại trong xã hội nói đến quyền riêng tư, quyền riêng tư là gì vậy? Quyền riêng tư chẳng phải là vọng ngữ sao, chẳng phải là không thể thành thật, chính mình luôn có một số việc không dám nói với người? Kỳ thật, sai rồi! Vào thời xưa một người đi học, một người quân tử quang minh lỗi lạc, cả đời không có việc gì mà không thể không nói được với người. Chúng ta học Phật, nếu như ngay đến trình độ này cũng không thể đạt đến thì xin nói với các vị, vãng sanh là thật khó, thật không dễ dàng. Cho nên, chân thật cầu vãng sanh, trong tâm phải làm đến quang minh lỗi lạc, không có việc gì cần phải giấu người khác, không hề cần thiết, chí tâm của chúng ta mới lộ ra được một chút. Tâm như vậy tin Phật, tin tưởng giáo huấn của Phật, ưa thích giáo huấn của Phật, bạn liền có thể y giáo phụng hành, bạn có thể chân thật làm đến được. Những gì Phật dạy chúng ta làm, thì chúng ta mỗi thứ đều phải làm, làm được rất viên mãn; những gì Phật dạy chúng ta không được làm, thì nhất định không được

làm. Chúng ta từ chỗ này mà bắt tay vào. Cho nên nhất định phải đem chí thành chí tâm thực tiễn, vui thích mà áp dụng.

Kinh luận của Phật quá nhiều, những gì không cần thiết thì chúng ta lướt qua. Nếu như mỗi thứ đều học tập, vậy không phải là Phật dạy chúng ta. Tất cả Kinh luận mà Phật nói ra, trên thực tế chính là để chúng ta ở ngay trong Kinh luận chọn lấy một, hai loại, cả đời nương vào nó để tu học, thọ dụng bất tận, hiện tiền không luận đời sống làm việc của bạn thế nào, bạn đều sẽ làm đến được viên mãn. Viên mãn không nhất định là giàu có, không nhất định nói bạn thăng quan phát tài thì mới gọi là viên mãn, bạn hiểu sai đi chữ viên mãn rồi. Viên mãn là thân tâm an lạc, tự tại tùy duyên, đó là thật viên mãn. Bạn thật nhìn thấu rồi, thật buông xả rồi, không luận chính mình trải qua ngày tháng thế nào, đời sống nghèo khổ cũng tốt, đời sống giàu sang cũng tốt, bạn sẽ an trong đời sống của bạn, vô ưu vô não, bạn được tự tại; đối với người, với việc, với vật, bạn có trí tuệ tùy duyên, bạn trải qua là đời sống của Phật Bồ Tát, bạn liền siêu phàm nhập thánh. Đây đều ở tâm chân thành.

Thâm tâm là hiếu thiện, hiếu đức. Thiện là gì vậy? Lợi ích tất cả chúng sanh là thiện. Đức là gì vậy? Là tánh đức. Sự hiếu thiện này nhất định là tùy thuận tánh đức. Tánh đức là gì? Tánh đức là vô trụ, tánh đức chính là thanh tịnh, bình đẳng. Thanh tịnh bình đẳng chính là vô trụ. Nhà Phật thường nói: "*Ngoài không dính mắc, trong không động tâm*", đó là tánh đức. Cho nên hành thiện, lợi ích tất cả chúng sanh không trụ vào cái tướng làm thiện, vậy thì tâm bạn thanh tịnh biết bao. Như trên Kinh nói, làm quốc vương, trị lý quốc gia, họ làm thiện. Trên "Kinh Địa Tạng" các vị đọc rất quen thuộc, Bồ Tát Địa Tạng ở ngay trong nhân địa cũng làm quốc vương, Ngài dùng mười thiện trị quốc. Cương lĩnh trị lý quốc gia của Ngài là "Thập Thiện Nghiệp Đạo", chính mình phụng hành mười thiện, dạy bảo nhân dân toàn quốc đều tu mười thiện, cho nên trị lý quốc gia được tốt. Tuy là hành mười thiện, thúc đẩy mười thiện nhưng chính mình tâm địa thanh tịnh, vô nhiễm, bạn nói xem, bạn tự tại

dường nào! Một hạt bụi trần cũng không nhiễm, công việc làm được có điều có lý, không hề lẫn lộn. Vì sao vậy? Trần đầy trí tuệ, trí tuệ chân thật. Đây mới là tánh đức, đó mới là Bồ Tát hạnh chân thật, vì chúng ta chứng thật “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói *“lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”*.

Ngày nay chúng ta nơi nơi đều là chướng ngại, chỗ nào cũng là chướng ngại. Chướng ngại từ nơi đâu mà ra? Chướng ngại từ chỗ chúng ta không có trí tuệ, đều là từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà ra. Chư Phật Bồ Tát, không luận thị hiện nam, nữ, già, trẻ; không luận thị hiện một nghề nghiệp nào, bản lĩnh của họ chính là vĩnh viễn buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, cho nên không luận là thân phận thế nào, không luận là từ nơi nghề nghiệp nào, đều làm đến được rất viên mãn sự nghiệp Bồ Tát; không luận nghề nghiệp nào, luôn là sự nghiệp của Bồ Tát. Việc này chúng ta cần phải học tập. Chúng ta ở ngay chỗ này phải xây dựng tín tâm, dùng tâm chân thành, tâm từ bi, tâm hoan hỷ. Hoàng lão cư sĩ ở chỗ này nói rất hay: *“Nguyện dục ái duyệt chi tâm”*. Nguyện là nguyện vọng, dục vọng, ưa thích. *“Hoan hỷ khánh hạnh chi tâm”*. Việc này người thế gian có, thế nhưng người thế gian loại tâm này không rời khỏi tình chấp. Nguyện của bạn, ý muốn của bạn, sự thương yêu của bạn không thoát khỏi tình chấp, cho nên bạn tạo nghiệp. Nghiệp tất nhiên cảm đến quả báo khổ vui. Nguyện của Bồ Tát, muốn của Bồ Tát, ái lạc của Bồ Tát, xin nói với các vị, hoàn toàn thoát khỏi tình chấp, cũng chính là cái tâm đó của họ không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước. Tâm của họ là chân tâm. Trong chân tâm, ái lạc là vô lượng công đức. Làm sao biết được? Họ không phải vì chính mình, nguyện của họ không phải vì chính mình, giống như 48 nguyện của A Di Đà Phật, mỗi nguyện đều vì chúng sanh, mỗi nguyện đều giúp chúng sanh sớm ngày thành Phật, không vì chính mình. Nguyện như vậy, dục vọng cũng là như vậy, ưa thích cũng là như vậy. Do đây có thể biết, buông xả là buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình; muốn làm là sự nghiệp chân thật lợi ích chúng sanh. Có thể buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì sự nghiệp

của họ làm gọi là tịnh nghiệp. Quả báo của tịnh nghiệp trong sáu cõi không có. Quả báo ở chỗ nào vậy? Ở Tịnh Độ. Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh. Không luận họ tạo tác sự nghiệp gì, chỉ cần buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, sự nghiệp của họ tạo ra, phía sau gọi đó là thiện căn. Họ bao gồm tất cả thiện căn, tâm tâm hồi hướng thì quyết định được sanh. Đạo lý này chúng ta phải tường tận, chúng ta phải hiểu được.

Ngày nay, duyên thứ nhất chúng ta có được rồi. Duyên thứ nhất là nhân duyên, nhân duyên tiếp xúc Phật pháp chúng ta có rồi. Chúng ta kém khuyết là thiện căn phước đức. "*Chí tâm tín nhạo*" là thiện căn, là thiện căn chân thật. Phía sau nói "*sở hữu thiện căn*", cái thiện căn này dùng lời của chúng ta mà nói là phước đức. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ cũng chú được rất hay, thiện căn này là thiện của ba nghiệp thân - khẩu - ý. Tại vì sao gọi là "*căn*"? Cứng chặt không thể nhỏ, ba thiện thân - khẩu - ý của họ không thể bị cảnh giới bên ngoài phá hoại, không thể bị cảnh giới bên ngoài dao động, cho nên gọi là thiện căn. Cách nói này cũng rất hay! Ngày nay chúng ta tu thiện, nghe người ta nói vài câu dao động thì tín tâm liền dao động, việc tốt không dám làm, thường có hiện tượng này. Lúc nào thì thiện này của chúng ta mới chân thật có gốc? Gốc cạn quá cũng không được, cỏ cũng có gốc, vừa nhỏ thì lên ngay; cây nhỏ cũng có gốc, gió vừa thổi đến thì ngã rồi, gốc của cây to mới kiên cố. Gốc của chúng ta là gốc gì? Không chịu nổi gió thổi mưa sa, cho nên thiện của chúng ta không có gốc. Thân ngữ ý đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, đây gọi là thiện căn. Thiện căn này có thể thấy được, đó chính là đem giáo huấn của Phật Đà thực tiễn ngay trong đời sống của chúng ta, kiên cố không thể nhỏ.

Chúng ta tin Phật, hai chữ "tin Phật" này tương đối không dễ dàng. Tin Phật thì chân thật sẽ y giáo phụng hành, không chịu nỗ lực đi làm thì là chưa tin. Chân thật tin tưởng làm gì mà không làm đến được? Cho nên, tín tâm của chúng ta, Đại đức xưa cũng đã giảng qua rất nhiều tầng thứ. Ngày nay, tín tâm của chúng ta không phải mê tín. Mê tín là không hề biết gì đối với Phật pháp



thì họ tin rồi. Phật pháp là gì, họ không hề biết! Tin hay không tin? Họ tin, mỗi ngày đều đến thắp hương, đến bái lạy, đây là mê tín. Ngày nay cái tin này của chúng ta miễn cưỡng có thể nói được là chánh tín. Tuồng tận đối với Phật pháp, hiểu được một số, cho nên cái tin này là do giải mà sanh ra, đây không phải mê tín. Thế nhưng chúng ta giải không đủ sâu, không đủ thấu triệt, cho nên tín tâm cũng không đủ sâu, cũng không thấu triệt, vẫn thường bị những tà tri tà kiến bên ngoài dao động. Làm thế nào làm cho tín tâm kiên cố? Phải giải được sâu. Giải được sâu, giải được viên mãn thì tín tâm của bạn liền kiên định. Giải - Tín đã sâu, lại viên, vậy Hành của bạn còn có vấn đề gì? Đời sống của bạn, ngôn hạnh của bạn tự nhiên liền giống như Phật, giống như Bồ Tát, y giáo phụng hành thì liền giống. Ngày nay chúng ta vẫn không giống, không giống là do hiểu chưa đủ sâu, giải chưa đủ viên. “Kinh Kim Cang” Phật dạy chúng ta *"thâm giải nghĩa thú"*. Câu nói này chúng ta không thể nào xem thường. Chúng ta đoạn ác tu thiện mới có gốc.

Sau khi có gốc rồi thì phải *"tâm tâm hồi hướng"*. Chúng ta ở ngay trong một đời này chỉ có một mục tiêu, một phương hướng. Phương hướng là Thế giới Tây Phương Cực Lạc, mục tiêu là thấy A Di Đà Phật, quyết định cầu vãng sanh thấy Phật. Vãng sanh thấy Phật là thật, không phải là giả, nhất định không phải là mê tín. Trong văn tự ghi chép của Đại đức xưa, chúng ta thấy được rất nhiều. Có một số người nói, bạn thấy được ghi chép của người xưa, bạn liền tin tưởng hay không? Có phải họ lừa gạt bạn hay không? Người hiện tại viết văn chương lừa người rất nhiều, người xưa thì không gạt người. Lời của người xưa nói đều là lời thành thật, không gạt người. Gạt người thì luôn có mục đích, nếu như nói không có mục đích mà gạt người thì người đó chẳng phải là thần kinh không bình thường hay sao? Người thần kinh không bình thường thì làm sao có thể viết được văn chương hay? Cho nên chúng ta tin tưởng người xưa không hề gạt người, Phật thì càng không gạt người. Ai có thể viết ra được văn chương có thể giống như Kinh điển? Không thể viết ra được. Đây đều là sự thật bày ra ở ngay trước mắt chúng ta. Cho nên, gạt người thì

nhất định có ý đồ bất lương, có dụng ý, nếu không thì tại vì sao vô duyên vô cớ đi gạt người? Không hề có đạo lý này. Chúng ta phải tin tưởng cổ thánh tiên hiền, các Ngài truyền lại cho chúng ta đều là thứ chân thật. Chúng ta y giáo phụng hành quyết định có lợi ích.

Người xưa xa, người nay gần, gần đây chúng ta đã nghe được, thậm chí chính mắt chúng ta xem thấy, khi một người vãng sanh, A Di Đà Phật đến tiếp dẫn họ, họ nói Phật đến rồi, Phật đến tiếp dẫn tôi, tôi thấy được rồi. Họ thấy được rồi, nhưng chúng ta không thấy được, họ có nói giả dối không? Họ lừa gạt chúng ta phải không? Không phải! Làm gì có loại đạo lý người lâm chung mà còn khởi vọng ngữ để lừa bạn? Người xưa có nói: "*Khi người sắp chết, lời nói đều là thật*". Lẽ nào sắp chết vẫn khởi vọng ngữ, vẫn lừa dối bạn? Làm gì có loại đạo lý này! Chúng ta trợ niệm tiền người vãng sanh, tình hình này chúng ta thấy được rất nhiều, người vãng sanh thấy được Phật rồi, tuy chúng ta không thấy được, thế nhưng có nhiều hiện tượng lạ, có lúc chúng ta xem thấy ánh sáng, ngửi được mùi hương lạ, nghe được thiên nhạc, nghe được không trung có âm thanh niệm Phật v.v...Việc này thì thường hay có, lẽ nào những việc này vẫn không đủ để chứng minh hay sao? Khẳng định Thế giới Tây Phương Cực Lạc thật có, khẳng định có sáu cõi luân hồi, nhất định không phải giả, sau đó chúng ta đối với Phật pháp mới sanh khởi tín tâm chân thật. Tín tâm này kiên định, nhất định sẽ không bị phá hoại.

Từ tín tâm này bạn lại cầu giải, giải để tăng thêm tín tâm của bạn. Bạn giải được một phần, bạn liền có thể hành một phần; bạn giải được hai phần thì bạn có thể hành được hai phần, xem chính bạn hành trì ở ngay trong cuộc sống thường ngày tương ứng được với Phật pháp mấy phần, liền biết được trình độ lĩnh giải của bạn. Bạn lĩnh ngộ, trình độ lý giải của bạn từ ngay trong cuộc sống thường ngày của bạn liền có thể thấy được rõ ràng, tường tận. Người chân thật cao minh thấy được trình độ tu hành của bạn rất rõ ràng, tường tận, bạn nhất định không thể giấu được một người nào. Bạn chỉ có thể

giấu được người không có công phu, người ngày ngày khởi vọng tưởng. Người tâm địa thanh tịnh, người chân thật tu hành, bạn không thể giấu được họ.

Ý nghĩa của đoạn này rất sâu, rất rộng. Chúng ta phải dùng thời gian nhiều một chút để học tập, quyết định có thể giúp chúng ta ở ngay trong kỳ Phật thất công phu có lực. Công phu có thể có lực hay không, thực tế mà nói quan trọng nhất chính là tín tâm. Phải "*chí tâm tín nhạo*", phải chân thật đoạn ác tu thiện, thành tựu thiện căn của chính mình, sau đó tâm tâm hồi hướng, cầu nguyện vãng sanh.

\*\*\*\*\*

### ***Nguyện thứ mười tám: "MƯỜI NIỆM ẤT SANH NGUYỆN"***

<sup>3</sup>*Kinh văn: "Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu, chí tâm tín nhạo, sở hữu thiện căn, tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh ngã quốc, nãi chí thập niệm, nhược bất sanh già, bất thủ chánh giác, duy trừ ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp".*

Nguyện này là trung tâm của 48 đại nguyện, cũng là một đoạn chân thật khai thị quan trọng nhất của toàn Kinh. Lần trước đã báo cáo qua với các vị, vào thời Tùy Đường, các Đại đức đã đem tất cả Kinh làm một cuộc so sánh, đều cho rằng "Hoa Nghiêm" là chân thật nhất trong tất cả các Kinh. "Hoa Nghiêm" so sánh với bốn Kinh này, bốn Kinh này là chân thật ngay trong chân thật. Những lời này phía trước tôi đã nói qua với các vị, từ trong những ngôn luận của cổ đức, chúng ta mới biết được mười phương ba đời tất cả chư Phật giáo hóa chúng sanh, một câu nói chân thật nhất chính là nguyện này.

---

<sup>3</sup> Bắt đầu đĩa 121

Hay nói cách khác, thiên Kinh vạn luận, vô lượng giáo huấn của chư Phật đều không ngoài nguyên này, cho nên nguyên này chúng ta phải đặc biệt xem trọng.

Đồng tu tu học Đại thừa đều biết, trên “Kinh Kim Cang Bát Nhã” nói với chúng ta: ***"Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng", "Tất cả hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh"***. Tại vì sao chúng ta tham đắm tất cả hư vọng này chứ? Nguyên nhân chính là đối với chân tướng sự thật không thể nào hiểu rõ, không thể nào tường tận. Cho dù là học Phật đã nhiều năm, thậm chí đến xuất gia, cũng giảng Kinh nói pháp, cũng đã làm đại pháp sư, thế nhưng đến sau cùng vẫn là luân lạc ở ba đường, vẫn là phải đọa vào A Tỳ Địa ngục. Nguyên nhân này do đâu? Tuy ngày ngày đọc Kinh, tuy ngày ngày giảng Kinh dạy người, nhưng chính mình thâm nhập không đủ sâu, cho nên tâm bệnh tập khí không thể thay đổi. Chúng ta trong lúc giảng dạy thường hay nhắc nhở các đồng tu, tâm bệnh lớn nhất chính là dục vọng. Một cái là ***"Thị dục"***, chính là thị hiếu của bạn, yêu thích của bạn không thể đoạn dứt; một cái là ***"Ái dục"***. Bốn chữ này đã đem pháp thân huệ mạng của chúng ta đoạn mất rồi. Bốn chữ này, ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta chính là ham muốn danh vọng lợi dưỡng, người thông thường gọi là tài - sắc - danh - lợi. Đây là họa hại, quyết định không phải là việc tốt, Phật dạy Bồ Tát, đặc biệt là Bồ Tát sơ học phải nên tránh, tuyệt đối không phải là chuyện đùa. Sự việc này nếu dùng lời khó nghe để nói, thật không đáng nên đùa. Huống hồ trong Kinh đã nói với chúng ta: ***"Tài, sắc, danh, thực, thù là năm cái gốc của địa ngục"***, chỉ cần có một điều, bạn sẽ bị lôi vào trong địa ngục; nếu như có ba điều, bốn điều hoặc đầy đủ năm điều, bạn nhất định đọa vào Địa ngục A Tỳ.

Vãng sanh là sự việc thù thắng đệ nhất trong pháp thế xuất thế gian. Tiêu chuẩn để được vãng sanh là gốc của địa ngục phải đoạn, không những gốc của địa ngục phải nhổ sạch, mà vô số mê hoặc của tam giới sáu cõi, bạn đều có thể không động tâm thì bạn mới nắm được phân vãng sanh. Sự việc này chúng ta

không thể không biết. Trong nguyện này, nguyện văn nói được rất rõ ràng: "*Mười phương chúng sanh, vãng ngã danh hiệu*". Câu này chính là nói rõ, cơ duyên chúng sanh thành Phật là bình đẳng, người người đều có phần, mười phương thế giới cõi nước chư Phật, chúng sanh trong mười pháp giới, người người đều có phần. Bạn có thể vãng sanh hay không chính ở ngay bốn câu: "***Chí tâm tín nhạo, sở hữu thiện căn, tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh ngã quốc***", có thể ở ngay trong một đời này thành tựu hay không chính ở mười sáu chữ này.

Trong mười sáu chữ này, câu quan trọng nhất chính là "***Chí tâm tín nhạo***". Chúng ta đối với Thế giới Tây Phương Cực Lạc "tin ưa", nhưng chưa làm đến được "chí tâm". Vì sao vậy? Vô số tham ái thế gian chưa buông xả; luôn cho rằng Thế giới Tây Phương Cực Lạc quá xa xôi, quá mờ mịt, danh vọng lợi dưỡng ngay trước mắt luôn không thể rời khỏi, sanh khởi tham ái sâu nặng. Loại tham ái này siêu quá Phật pháp không biết là gấp bao nhiêu lần, bạn làm sao có thể vãng sanh được? Tôi khuyến khích các đồng tu, chân thật phát tâm tu học thì phải biết quay đầu, phải hiểu được buông xả; đem tất cả chướng ngại trên đạo Bồ Đề thả đều buông xả thì chúng ta liền thành tựu.

Hôm qua, Lý cư sĩ nói với tôi (tôi sợ quên đi nên bảo người viết một tờ giấy cho tôi), lão cư sĩ Lý Á Trị 62 tuổi, vào lúc 5 giờ chiều ngày hôm trước vãng sanh, rất nhiều ngày trước đó bà thấy được Tây Phương Tam Thánh sắc thân vàng ròng. Lão cư sĩ thường hay ở niệm Phật đường chúng ta niệm Phật. Bà bị ung thư, ở niệm Phật đường niệm Phật đến khi trọng bệnh. Ngày 18 bà thông báo cư sĩ Lý Mộc Nguyên, yêu cầu Lý cư sĩ đưa bà vãng sanh, giúp bà làm hậu sự. Lý cư sĩ nói với bà, ngày 26 tháng này ông phải dẫn một đoàn đến Trung Quốc bán sơn, nếu bà muốn vãng sanh, bà phải đi sớm hơn trước ngày tôi xuất phát, thì tôi mới có thể giúp làm hậu sự cho bà. Bà liền đồng ý, thế là bà chọn 5 giờ chiều ngày 20 (ngày 18 bà nói với Lý cư sĩ là bà chọn lấy thời gian này). Đến 5 giờ ngày 20 bà vãng sanh, không sai một phút nào. Bởi vì bà

bệnh nặng, con trai của bà đưa bà vào bệnh viện. Vào bệnh viện, bà liền lớn tiếng niệm Phật, làm cho bác sĩ cũng không biết làm cách nào. Người bệnh lớn tiếng niệm Phật, làm cho mọi người trong bệnh viện đều niệm Phật theo bà, cho nên bà đã biến bệnh viện này thành niệm Phật đường. Không chỉ bà chính mình vãng sanh, mà bà còn độ được bao nhiêu người, làm cho bao nhiêu người trông được thiện căn. Bà nói 5 giờ, khi bà đi, con trai bà ở ngay nơi đó xem thời gian thì thấy không sai lệch phút giây nào.

Tôi đã nói qua với các vị, niệm Phật đường chúng ta có rất nhiều Phật Bồ Tát đang niệm Phật. Những ai là Phật Bồ Tát? Những người này chính là Phật Bồ Tát, họ đi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc làm Phật. Lý cư sĩ nói với tôi, trước khi ra đi, người nhà hỏi bà những việc trong nhà, bà vốn dĩ không hề quan tâm đến, đây chính là buông xả hết thảy thế duyên, đem thế duyên, tình duyên của thế gian chuyển thành Phật duyên. Bà độ hóa người cả nhà của bà, thị hiện cho họ xem, bạn có tin hay không? Lý cư sĩ vừa mới đến nói với tôi, ngày hôm nay ông lại đưa hai người vãng sanh, họ đều là yêu cầu ông làm những việc hậu sự này, hay nói cách khác, họ đều là phải vãng sanh sớm hơn ngày ông đi Trung Quốc. Sự việc này không phải là một lần, đã rất nhiều lần rồi. Vãng sanh là một việc đại sự duy nhất ngay trong đời này của chúng ta, có mấy người chịu làm? Nếu như chúng ta vẫn cứ không thể buông xả tài sắc danh lợi, thì chúng ta là người ngu si đến cùng tột. Bạn còn ham muốn thế duyên thì nhất định không thể vãng sanh. Nếu như là người xuất gia, chắc chắn đọa A Tỳ Địa ngục, vì sao vậy? Mượn danh nghĩa của Phật lừa gạt chúng sanh. Ngôn, hạnh của chúng ta không phù hợp thì chính là lừa gạt chúng sanh. Không nên cho rằng chúng ta ở trên giảng đài nói được không tệ, chúng ta chính mình nói mà không làm được là lừa gạt người. Rất nhiều người này vì chúng ta hiện thân nói pháp, vì chúng ta làm kiến chứng. Tại vì sao họ có thể vãng sanh thù thắng đến như vậy? Khi vãng sanh họ thấy được Phật, còn thấy được một mảng kim quang (người trợ niệm đều xem thấy)? Then chốt chính ở "*chí tâm tín nhạo*".

Có rất nhiều đồng tu rất nhiệt tâm đối với Phật pháp, đến khắp nơi khuyên hóa chúng sanh, đem Phật pháp giới thiệu cho người khác. Đây là việc tốt, là việc thiện, rất khó được, thế nhưng phải nên biết, nếu như là có tâm đi làm, phan duyên đi làm, có mục đích đi làm, vậy thì không phải là việc thiện, trong cái thiện xen tạp cái ác. Nếu như có một niệm vì danh vọng lợi dưỡng của chính mình, vì lợi ích của chính mình mà làm, thì bạn không phải là chân thiện, không phải là thiện căn mà chỗ này nói. Tôi khuyến khích các đồng tu, chúng ta phải giữ tâm thiện, duy nhất tâm thuần thiện, ý thuần thiện, hạnh thuần thiện, có được như vậy, tâm tâm hồi hướng thì nhất định được sanh. Hơn nữa, vãng sanh đích thực là tự tại, muốn lúc nào đi thì lúc đó ra đi, muốn ở thêm vài năm cũng không chướng ngại. Tại vì sao muốn ở thêm vài năm? Chỉ có một nhân tố là đem Phật pháp giới thiệu cho chúng sanh. Chúng sanh còn có duyên phận với bạn, bạn phải nên giúp đỡ họ, khuyến khích họ, thành tựu họ, chỉ có một điều kiện này mà thôi. Nếu như chúng sanh đã hết duyên với chúng ta rồi, vào lúc này chúng ta phải mau đi gặp A Di Đà Phật, đợi đến khi duyên của chúng sanh phương này chín muồi rồi thì trở lại thừa nguyện tái sanh.

Hôm trước, có đồng tu đến hỏi tôi, thừa nguyện tái sanh có phải nhất định là sau khi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc rồi mới trở lại thế gian này, đầu thai trở lại làm người hay không? Tôi trả lời cho họ, không hẳn như vậy! Chúng ta ở ngay đời này, thân thể này vẫn chưa hỏng, thân thể này còn có thể dùng thì tận lực lợi dụng nó, tận lực sử dụng nó, bạn đã nắm lấy Tịnh Độ rồi. Vì sao gọi là nắm lấy được Tịnh Độ? Bạn đã có thể tùy thời vãng sanh, "*ta vẫn không vội ra đi, ta phải quay lại giúp đỡ tất cả đại chúng*". Đây chính là thừa nguyện tái sanh. Phải nên biết, tất cả chúng sanh đến thế gian này để thọ sanh là do nghiệp lực làm chủ tể. Hiện tại chúng ta niệm Phật, nguyện lực của chúng ta siêu vượt nghiệp lực, siêu vượt quá nhiều, đó chính là thừa nguyện tái sanh, không cần phải phiền phức đến Thế giới Cực Lạc một chuyến, lại

chuyển đổi một thân khác, không cần phải phiền phức như vậy, nên gọi là chuyển nghiệp lực thành nguyện lực.

Người chân thật chuyển đổi nghiệp lực thành nguyện lực, ở thế gian này giáo hóa chúng sanh, không luận là thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên luôn không động tâm. Loại tình hình này người khác không biết được nhưng chính mình thì rất rõ ràng, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, đích thực làm đến được như Phật đã nói trên “Kinh Kim Cang”: *"Bát thủ u tướng như như bất động"*, bạn liền biết được hiện tại bạn không muốn đi, bạn đã đem nghiệp lực chuyển đổi lại rồi. Giả như sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần vẫn còn khởi tâm động niệm, thuận cảnh vẫn còn tham ái, nghịch cảnh vẫn còn chán ghét, còn có một chút không vui, thì bạn vẫn không chuyển đổi lại, bạn vẫn là bị nghiệp lực làm chủ vận mạng của bạn. Đây là sự thật. Chúng ta nhất định phải cảnh giác, hy vọng ở ngay trong một đời này có thành tựu viên mãn.

Kinh văn nói: *"Mười phương chúng sanh văn ngã danh hiệu"* chính là nói mọi người đều có cơ hội. Vãng sanh Thế giới Cực Lạc phẩm vị cao hay thấp, Đại Sư Thiện Đạo nói rất hay: *"Luôn ở duyên ngộ không đồng"*. Duyên là duyên gì vậy? Thực tế mà nói chính là duyên nghe pháp. Duyên nghe pháp là duyên thù thắng đệ nhất của thế xuất thế gian. Chư Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian, ngày ngày giảng Kinh nói pháp; thánh nhân của thế gian, Khổng Lão Phu Tử cũng là mỗi ngày giảng học dạy người. Chúng ta phải tỉ mỉ mà thể hội. Trí tuệ từ chỗ nào mà khai mở? Giáo học dài lâu, trí tuệ do vậy mà khai mở. Chúng ta không phải là người thượng căn lợi trí, mà là người căn tánh trung - hạ, nếu không đi con đường này thì vĩnh viễn không thể khai mở trí tuệ. Thế nhưng bạn phải nghe lời này cho rõ ràng, ngày ngày giảng học, phải giảng cho ra đạo lý, giảng những đạo lý này có thực tiễn được hay không? Nếu như không thể thực tiễn thì những điều nói ra đều là trống không. Do đó, **Giải** cùng **Hành** quyết định phải tương ứng.



Trong chú giải của “Kinh Hoa Nghiêm”, Đại Sư Thanh Lương nói rất hay: *"Có giải, không hành thì không thể thành tựu; có hành, không giải cũng không thể thành tựu", "có giải, không hành là tà tri tà kiến; có hành, không giải thì nhất định rơi vào trong vô minh"*. Cho nên, **Giải** cùng **Hành** không thể phân khai. Giải phải dùng hành để chứng thực thì giải đó là chánh giải, chân thật lý giải, chân thật hiểu rõ. Hành thì cần phải rõ ràng, tường tận, thông suốt, thấu đáo. Giống như chúng ta đi trên đường vậy, đi đến được một nơi nào đó chúng ta không hề đi sai phương hướng, rõ ràng, tường tận, thông suốt, thấu đáo. Nếu như chỉ biết đi thôi, không nhận biết phương hướng, cũng không biết được mục đích, vậy thì rốt cuộc bạn đi đến nơi nào? Ngài Thanh Lương nói rất hay!

Phu Tử giảng học, Ngài cũng có hành trì. Hành trì là cải lỗi. Có lỗi thì nhất định phải sửa. Lỗi từ chỗ nào phát hiện vậy? Ngay trong giảng học phát hiện. Nếu bạn không giảng học thì bạn không thể nào biết được lỗi lầm của chính mình. Biết được lỗi lầm của chính mình lập tức phải đau lòng mà cải lỗi, có như vậy thì ngay đời này chúng ta liền được cứu, ngay đời này liền thành công, vĩnh viễn thoát khỏi tam giới sáu cõi; về sau đến thế gian này giáo hóa chúng sanh, đó là Bồ Tát thừa nguyện tái sanh.

Không gian đời sống của Bồ Tát thì quá lớn, quá rộng, không phải chỉ có địa cầu này của chúng ta, không phải chỉ nhân gian, mà hư không pháp giới tùy loại hóa thân. Bạn nói xem, các Ngài tự tại dường nào. Cho nên, người chân thật thông minh, người chân thật có trí tuệ thì phải nắm lấy cơ hội lần này, quyết định phải nhìn thấu thế giới. Thế giới này là giả, danh vọng, lợi dưỡng, năm dục sáu trần là mê hoặc, quyết không thể nào bị nó làm hại, quyết không thể nào bị nó lừa gạt. Rơi vào trong vòng vây của nó thì thật đáng thương, tất cả chư Phật tuy từ bi nhưng cũng không thể cứu được chúng ta. Chúng ta tự làm tự chịu. Cho nên, mỗi giờ mỗi phút chúng ta phải nhắc nhở

chính mình, phải dùng chân tâm học Phật (chí tâm chính là chân tâm, tâm chân thành đến tột đỉnh mới gọi là chí tâm), quyết định tin tưởng.

Ngày trước Đại Sư Ấn Quang nói rất hay, Tịnh Độ ba Kinh, một bộ "Hoa Nghiêm", Bồ Tát du nhạo ở trong đó, cảnh giới đó thật là thù thắng, thật mỹ mãn, chúng ta phải nên học tập. Ngày nay đạo tràng của chúng ta chính là cảnh giới mà Ấn Tổ đã nói. Cơ duyên này rất khó được, trên kệ khai Kinh nói "*trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp*", không sai một chút nào. Đặc biệt là các đồng tu cư ngụ ở Singapore, chúng ta ở ngay trong một đời này, ngay trong một năm, ngay trong một ngày, đời sống như thế nào là chân thật nhất? Đời sống ở giảng đường của Cư Sĩ Lâm, đời sống của niệm Phật đường là chân thật nhất. Các đồng tu từ bên ngoài đến tham học, các vị đến nơi đây ở một ngày, ở một tuần, ở một tháng, là đời sống chân thật nhất ngay trong đời này. Thời gian tuy là không dài, nhưng thành tựu thù thắng không gì bằng, chỉ cần có "*chí tâm tin wa*". Lời tôi nói chính là lời chân thật, không phải giả. Nếu như ở ngay nơi này, ở nơi giảng đường, ở nơi niệm Phật đường, một mặt tu học, một mặt vẫn khởi vọng tưởng, vậy thì công đức của bạn bị trừ đi rồi. Việc này không thể trách người, mà phải trách chính mình. Đã bước vào đạo tràng này thì vạn duyên phải buông bỏ, việc của quá khứ không nghĩ nữa; việc của ngày hôm qua cũng không thêm nghĩ; ngày mai chưa đến cũng không cần nghĩ; chỉ tại nơi đây, ngay lúc này, một lòng xưng niệm, một lòng nhớ niệm. Giảng đường cùng niệm Phật đường hợp lại "*ức Phật niệm Phật*". Bồ Tát Đại Thế Chí nói với chúng ta hiệu quả đó là "*hiện tiền, tương lai nhất định thấy Phật*".

Hiện tiền chân thật thấy được Phật rồi. Đến lúc nào bạn mới giác ngộ là bạn hiện tiền thấy Phật? Người đã vãng sanh, chân thật vãng sanh rồi. Các vị phải nên biết, vãng sanh chính là đi làm Phật, nhưng không chỉ riêng vãng sanh là Phật, mà khi chưa vãng sanh họ cũng là một vị Phật đang ngồi ở nơi đó. Chúng ta không nhận biết, đợi đến khi họ vãng sanh, chúng ta mới bỗng

nhiên hiểu ra, thì ra mấy ngày trước cùng ở chung với ta là một vị Phật. Xin nói với bạn, đó là Phật thật, không phải là Phật giả.

Tôi đã nói qua với các đồng tu, thù thắng của đạo tràng không phải là có nhiều người, không phải ở giảng đường có nhiều người nghe Kinh. Có mấy ngàn người nghe, mấy vạn người nghe, nghe xong rồi không một người nào khai ngộ thì đạo tràng này không thù thắng, không trang nghiêm. Niệm Phật đường có nhiều người, có mấy trăm người, mấy ngàn người niệm Phật, nhưng không một người nào vãng sanh, vậy thì không gọi là thù thắng, không gọi là trang nghiêm. Cho nên, sự thù thắng trang nghiêm của niệm Phật đường là phải xem có bao nhiêu người vãng sanh, còn sự thù thắng trang nghiêm của giảng đường là xem có mấy người khai ngộ. Người thế gian không hiểu được, cho rằng người nhiều náo nhiệt là rất hưng vượng. Nhân khí thì rất hưng vượng, nhưng Phật khí không hưng vượng thì có ích gì chứ? Có những đạo tràng tuy nhỏ, số người không nhiều, nhân khí không hưng vượng, nhưng Phật khí rất hưng vượng, đó mới là thù thắng trang nghiêm mà trong Kinh chư Phật tán thán. Chúng ta phải hiểu sự thù thắng của đạo tràng này. Chúng ta đến đạo tràng này để hoằng pháp, để giới thiệu Tịnh Độ. Nhiều năm nay, có rất nhiều đồng tu bên đây vãng sanh, tướng lạ của họ rất hy hữu; hơn nữa, họ rất tinh táo nói với chúng ta là họ thấy được Phật, thấy được Quán Âm, Thế Chí đến tiếp dẫn; khi ra đi, tâm của họ không điên đảo, không lo, không sợ. Có rất nhiều người không những biết trước giờ ra đi mà chính mình còn có thể chọn lấy thời gian, kết hợp mật thiết với cư sĩ Lý. Phối hợp được tốt đến như vậy, nếu một người hay hai người thì đó có thể là ngẫu nhiên, thế nhưng tôi thấy phối hợp với cư sĩ Lý cũng gần mười người hoặc có thể trên mười người, cho nên đây không phải là ngẫu nhiên. Một, hai người có thể nói là ngẫu nhiên, ngẫu nhiên làm gì mà có nhiều người đến như vậy? Những người này làm kiến chứng cho chúng ta, khiến cho người căn tánh trung hạ như chúng ta ở nơi đây kiên định tín tâm. Trong giảng đường nghe Kinh, trên thực tế các vị đã thấy rồi, Phật pháp gọi đây là "tam chuyển pháp luân", là thị chuyển. Kinh

điển triển khai ra gọi là thị chuyển; chúng ta giảng dạy, khuyên bảo mọi người thì gọi là khuyến chuyển; những người vãng sanh đó là làm chứng chuyển. Ở đạo tràng này tam luân đầy đủ, nếu như bạn vẫn không tin tưởng thì không còn cách nào, Phật Bồ Tát cũng hết cách đối với bạn. Chúng ta xem thấy thù thắng như vậy, phải nên bắt chước làm theo. Họ là tấm gương tốt cho chúng ta.

Phải nên sanh khởi tâm yêu thích chân thật, yêu thích niệm Phật, yêu thích vãng sanh Cực Lạc, yêu thích thân cận A Di Đà Phật, thích tham gia câu lạc bộ của những bậc thượng thiện và muốn trở thành một thành viên của họ. Chúng ta có tín tâm như vậy, yêu thích như vậy mới gọi là "*chí tâm tin ra*". Quả nhiên có "*chí tâm tin ra*", xin nói với các vị, tất cả pháp thế xuất thế gian thật buông xả rồi, nhất định không thêm nhiễm; chúng ta cùng ở chung với tất cả đại chúng trong thế gian, đích thực có thể làm đến được tùy duyên mà không phan duyên; thuận cảnh, nghịch cảnh, người thiện, người ác, tâm chúng ta nhất định là thanh tịnh, bình đẳng, tự tại, tùy duyên. Cảnh giới này hiện tiền chúng ta chuyển đổi lại, chuyển phàm thành thánh, chuyển mê thành ngộ. Không chuyển đổi được tức là chân tướng sự thật, đạo lý này chưa nhận biết được thấu triệt, chúng ta thường hay nói "*nhất tri bán giải*". Cho nên, phải nên buông xả thì bạn không buông xả, phải nên đề khởi thì bạn lại không đề khởi, đạo lý chính ngay chỗ này. Hy vọng chúng ta phải cố gắng nỗ lực.

"*Thiện căn*", căn là thí dụ, giống như cây to vậy, gốc cây ăn sâu vào đất, cái căn này là thiện căn, thiện có gốc. Kỳ thật, thiện căn từ đâu mà có? Thiện căn vẫn là từ giải ngộ mà có. Bạn không chân thật lý giải, không chân thật giác ngộ, tuy có thiện tâm, nhưng thiện tâm đó không có gốc, bông bênh không định, gặp được thiện thì bạn có chút thiện tâm, gặp ác thì thiện tâm liền không còn. Đây là do không có gốc. Nhà Phật nói: "*Ngũ căn, ngũ lực*", năm loại "tín - tấn - niệm - định - huệ" này đều là thiện tâm. Tín là tin theo lời Phật dạy. Chỗ này nhất định phải nghe cho rõ ràng. Chúng ta nói Phật giáo thì sợ mọi người hiểu lầm Phật giáo trong tôn giáo, chúng ta nói tin theo lời Phật

dạy, tin theo lời giáo huấn của Phật đối với chúng ta. Chúng ta phải thừa nhận chính mình là phàm phu, chúng ta không có trí tuệ. Những gì chúng ta chính mình trong lòng nghĩ, Phật nói đó toàn là tà tri tà kiến, chúng ta có thừa nhận hay không? Hay nói cách khác, những gì chúng ta nghĩ, những gì chúng ta tưởng thấy đều là sai lầm. Nếu bạn cho rằng bạn nghĩ không hề sai, bạn thấy không hề sai, đó là gì vậy? Bạn vẫn luân hồi trong sáu cõi, bạn không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi. Tư tưởng của bạn là tư tưởng luân hồi, tâm của bạn là tâm luân hồi, kiến giải của luân hồi, vậy làm sao được? Phật Tổ dạy bảo chúng ta, nhất định phải đem những vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình thấy đều buông bỏ hết, tùy thuận giáo huấn của Phật Đà.

Tùy thuận giáo huấn của Phật Đà, điều kiện thứ nhất là phải tin tưởng, đối với từng câu, từng chữ trên Kinh Phật nói đều khẳng định tin tưởng, một chút hoài nghi cũng không có. Những gì Phật dạy chúng ta làm, chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực mà làm cho được; những gì Phật dạy chúng ta không được làm, thì chúng ta quyết định không nên làm. Một bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này, từ đầu đến cuối, Phật nói được quá nhiều rồi, đặc biệt là từ phẩm 32 đến phẩm thứ 37. Kinh văn của những phẩm này, Đại đức xưa vì chúng ta chỉ ra nội dung, chính là nói rõ, nói tường tận "năm giới, mười thiện", thực tiễn ở ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta. Trong đây nói được rất rõ ràng, những gì Phật khuyên chúng ta nên làm, những gì Phật không cho làm. Chúng ta chọn những phẩm này để làm khóa tối "Tịnh Tông Triêu Mộ". Mỗi ngày đọc đoạn Kinh văn này, mỗi ngày phản tỉnh, mỗi ngày cải đổi, chính là bạn chân thật tu hành. Không biết phản tỉnh thì bạn là người mê hoặc; không biết cải lỗi là đại ác; biết được chính mình có lỗi lầm mà không thể cải đổi, đây là ác cực lớn, vậy thì chúng ta làm sao có thể có thành tựu?

Hai ngày trước, có năm vị cư sĩ đến từ Đông Thiên Mục Sơn - Hàng Châu. Dẫn đầu trong số này là cư sĩ Tề. Bà nói với tôi, trải qua việc hồi phục đạo tràng Thiên Mục Sơn rất không dễ dàng. Đạo tràng này đã bị hoang phế bốn -

năm mươi năm, không có người ở, điện đường đều sụp đổ. Bà phát tâm hồi phục nó lại. Trong bốn năm qua, trên núi có cảm ứng không thể nghĩ bàn. Bà là một cư sĩ, hồi phục đạo tràng luôn hy vọng có người xuất gia thường trụ ở trên núi tu hành dụng công. Đây là tâm nguyện của bà. Cho nên, gặp được pháp sư, chỉ cần là người xuất gia, bà chân thành cung kính cúng dường, cho dù trên qui củ có một số không đúng pháp, nhưng tâm của bà là chân thành. Việc này rất khó được. Tâm chân thành cúng dường đã cảm động quỷ thần, đó đích thực là chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần bảo hộ, trong đó còn có quỷ thần. Tôi nghe được câu chuyện của bà, trong đó có một đoạn nói quỷ thần nhập vào thân một người. Quỷ thần này cũng không tệ, những người tu hành trên núi đó họ không nhập. Quỷ thần nhập vào thân người nào thì thể lực của người đó tiêu hao rất lớn, người thể lực yếu thì không chịu nổi, cho nên họ tìm một người thanh niên khỏe mạnh, nhập vào thân của người ấy (người này cư sĩ Tề cũng quen biết). Ngày hôm đó nhìn thấy sắc mặt của anh ta trắng bệch, rất là khó coi. Anh ta vừa bước vào cửa thì đuổi người ở trong nhà đi ra hết, đóng cửa lại và nói: *"Ta có lời muốn nói cho một mình cô"*. Bà hỏi: *"Hôm nay anh làm sao vậy?"*. Anh ta nói với bà về nhân duyên của Thiên Mục Sơn: *"Tôi mới vừa từ trong địa ngục ra đây. Vốn dĩ khi cô lên núi, tôi không đồng ý cô đến, nhưng kết quả xem thấy tâm của cô rất chân thành. Cô không vì chính mình mà cô vì Phật pháp, vì chúng sanh, cho nên chúng tôi hộ pháp cho cô, hộ trì cô. Những người xuất gia trên núi, cô không nên quá cung kính đối với họ, vì những người đó đều không có đạo tâm. Tôi chỉ hận không thể đuổi họ đi"*. Quả nhiên những người xuất gia đó, từng người từng người bị họ đuổi đi hết. Chân thật là ngẩng đầu ba thước có thần minh! Đạo tràng của bạn phải là đạo tràng chân thật tu hành, nếu bạn không chân thật tu hành vậy thì bạn có thể ở được không? Tu Thiên, tu Mật mà lên trên núi đó ở, nhiều nhất là hai, ba tháng thì phải dọn đi; ít thì chỉ ở ba, bốn ngày thì phải xuống núi. Ngòi thiên ở nơi đó, quỷ thần đẩy họ rơi khỏi chỗ ngồi, té cả thân bị trầy xước. Nửa đêm, hai giờ, ba giờ, hoàn cảnh tịch mịch, quỷ thần xuất hiện, mỗi tối đều xuất hiện, họ đành phải cuốn bò đoàn mau xuống núi. Đây đều là người xuất gia. Bà nói,

người lên trên đó niệm Phật, có không ít lão bà, lão ông ở trên núi niệm Phật, mỗi mỗi đều bình an, vô sự, đều ở được rất tốt. Đạo tràng này rất khó được, thần hộ pháp ở nơi đó đốc thúc, bạn có thật làm hay không? Bạn thật làm thì họ ủng hộ bạn, họ chân thật tán thán ủng hộ; bạn không thật làm thì đuổi bạn xuống núi. Cho nên, tôi nói với các đồng tu chúng ta, cư sĩ Tề đến bên đây là do Phật Bồ Tát phái bà đến để làm kiến chứng cho chúng ta, nhắc nhở chúng ta, khích lệ chúng ta. Hy vọng đồng tu xuất gia chúng ta, tương lai đều đến núi đó của bà ở một thời gian xem thử có bị thần hộ pháp đuổi xuống núi hay không, đến nơi đó để khảo thí, khảo nghiệm thử xem. Cho nên, thiện căn nhất định phải bồi dưỡng.

Phật ở trong Kinh giáo nói với chúng ta, thiện căn của thế gian pháp không thể thoát khỏi luân hồi, cũng chính là nói sanh vào ba đường thiện. Ba thiện căn không tham, không sân, không si. Nếu như trong ba điều kiện này chúng ta cũng không đầy đủ thì tiền đồ tương lai của chúng ta là ba đường ác. Có lẽ đồng tu muốn hỏi tiêu chuẩn của ba thiện căn là gì? Phật định cho chúng ta tiêu chuẩn là “Thập Thiện Nghiệp Đạo”, mười thiện năm giới, chúng ta có chân thật làm được hay chưa? Chúng ta phải thường kiểm điểm, ngày ngày phản tỉnh, ngày ngày cải lỗi. Nếu quả nhiên làm đến được năm giới mười thiện, xin nói với các vị, chúng ta nhất định không đọa ba đường ác. Chúng ta phải có lòng tin đối với chính mình.

<sup>4</sup>Ngay trong các đồng tu, có không ít người đều đã thọ qua Bồ Tát giới, thọ qua năm giới, nhưng luôn luôn xem nhẹ mười thiện, không hề lưu ý đến, nào biết được mười thiện là nền tảng của năm giới, không có mười thiện thì bạn làm sao có thể có năm giới? Người từ chỗ nào mà học? Nhất định phải từ ngay chỗ này mà học. Đại Sư Ấn Quang đối với căn tánh chúng sanh hiện đại

---

<sup>4</sup> Bắt đầu đĩa 122

chúng ta hiểu quá rõ, quá tường tận, cả đời Ngài thị hiện chính là làm tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Bạn thấy Ngài dạy người từ chỗ nào mà học? Học từ Liễu Phàm Tứ Huấn. Liễu Phàm Tứ Huấn nói cái gì? Liễu Phàm Tứ Huấn dạy chúng ta khóa trình tin sâu nhân quả. Ngài dạy chúng ta học Cảm Ứng Thiên. Cảm Ứng Thiên dạy cái gì? Chính là Thập Thiện Nghiệp Đạo, đoạn ác tu thiện. Thập Thiện Nghiệp Đạo của nhà Phật đều bao gồm hết Cảm Ứng Thiên, cho nên đây là nền tảng của nền tảng Phật pháp Đại thừa, căn bản của căn bản, bạn nói xem quan trọng cỡ nào.

Ngày nay chúng ta nói không sát sanh, chúng ta thật có thể làm đến được hay không? Ta không sát hại mạng của chúng sanh, nhưng có làm cho chúng sanh sanh phiền não hay không? Nếu còn có ý niệm hay hành vi làm cho tất cả chúng sanh vì ta mà sanh phiền não, cái nợ này cũng tính vào trong điều sát sanh. Càng hướng hồ ở trên Kinh Phật nói, chúng sanh có hai sinh mạng, một cái là sinh mạng, một cái là huệ mạng. Giết hại sinh mạng của người, tội đó vẫn không xem là rất nghiêm trọng; nếu như đoạn huệ mạng của chúng sanh, tội này thì rất nghiêm trọng. Chúng ta trong vô tình hoặc hữu ý có phải là thường hay tạo tác hay không? Không dễ dàng tránh khỏi. Nếu như các bạn muốn đem nội dung mười điều này làm cho rõ ràng, đó chính là một bộ Thái Thượng Cảm Ứng Thiên Hội Biên, hoặc giả các bạn đọc Sa Di Luật Nghi Tăng Chú, ở trong đó nói được rất tường tận, nội dung rất phong phú. Bạn đều phải thấu hiểu, đều phải tường tận, đều phải ghi nhớ, bạn mới biết được làm thế nào học tập. Phật pháp, nhất là người xuất gia, xuất gia thì hành môn bắt đầu làm từ Sa Di Luật Nghi, còn tại gia là từ Thập Thiện Nghiệp Đạo, sau đó mới là Tam Quy ngũ giới. Chúng ta không hạ công phu ở ngay chỗ này, không xây dựng nền tảng kiên định, đây là nguyên nhân chính mà chúng ta tu hành công phu không có lực.

Ngày nay chúng ta ở chỗ này nói "*sở hữu thiện căn*", chúng ta nghĩ tưởng xem, chúng ta lấy đâu ra thiện căn? Chí tâm không có, thiện căn cũng không,



thấy người khác niệm Phật vãng sanh nhưng chúng ta chính mình không nắm chắc được phần nào, đã tu tập nhiều năm như vậy nhưng không có chút tin tức nào, vẫn không thể giác ngộ, vẫn không thể quay đầu. Trong Kinh giáo thời gian dài đến như vậy, những nhân tố, đạo lý này chúng ta đều có thể lý giải, đều có thể tưởng tượng ra được, cùng chính mình khởi tâm động niệm, tất cả tạo tác đối chiếu lại một chút thì phát hiện lỗi lầm của chúng ta rất cuộc ở ngay chỗ nào. Mười thiện chúng ta làm được mấy điều? Chúng ta không cần nói nhiều, năm giới, mười giới, chúng ta chân thật có thể thọ trì được mấy điều? Ngày ngày vẫn đang cầu Phật Bồ Tát bảo hộ, cầu hộ pháp thiện thần ủng hộ, làm gì có đạo lý này. Chúng ta phải hiểu rõ ràng, có thể được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần bảo hộ, đó là tâm hạnh tương ưng mới làm được. Không những Phật Bồ Tát, thần hộ pháp mà như vừa rồi mới nói, ngay đến quỷ thần cũng tôn kính đối với người thiện, cũng ghét bỏ đối với người ác. Đây đều là những sự thật ngàn vạn lần chính xác. Nếu chúng ta không chân thật hồi đầu, không chân thật sám hối, thì ngay đời này thật đáng tiếc, đời này bạn để luống qua.

Trên Kinh Phật nói, được thân người, được nghe Phật pháp thật không dễ dàng. Thân người dễ mất mà khó được, Phật pháp càng không dễ dàng gì có thể được nghe. Chúng ta ở ngay trong một đời này có được cơ hội duyên phận thù thắng như vậy, người biết được trân trọng thì người này ở ngay trong đời này thành tựu, người không biết được trân trọng thì luống qua không. Pháp môn này là pháp môn vạn người tu vạn người vãng sanh, then chốt chính ngay "chí tâm" cùng "thiện căn" mà trên "Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật", Thích Ca Mâu Ni Phật chân thật dạy bảo đối với phu nhân Vi Đề Hy. Chúng ta nhất định không thể quên đi, mỗi giờ, mỗi phút để ở trong lòng, y giáo phụng hành.

Tịnh Nghiệp Tam Phước là "*chánh nhân tịnh nghiệp ba đời chư Phật*", cũng chính là pháp môn vô lượng vô biên, cho dù bạn tu một pháp môn nào, thành tựu Phật quả cứu cánh, nền tảng của bạn đều là ba điều mười một câu

bốn mươi bốn chữ này. Nếu như bạn không đầy đủ điều kiện này, không luận tu học pháp môn nào đều không thể thành tựu. Thiện căn của thế pháp bạn được quả báo trời người, không thể đọa ba đường ác. Phước thứ nhất là bốn câu mười hai chữ: "*Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu mười nghiệp thiện*", bạn phải chân thật làm đến được. Chúng ta nghĩ lại xem chúng ta có làm được hay không? Đây chính là thiện pháp trong sáu cõi. Cho nên nghĩ lại rất khó, nếu như trong sáu cõi, ba đường thiện chúng ta cũng chưa nắm được phần, mà muốn ra khỏi ba cõi, muốn vãng sanh thì không thể nào được, quyết định không thể nào. Đây là giáo huấn chân thật của Như Lai. Phật nói được rõ ràng đến như vậy, nói được tường tận đến như vậy, chúng ta tương lai đọa lạc nhất định không thể trách Phật, chỉ có thể trách chính mình xem thường, quá sơ ý, đem lời giáo huấn của Phật xem như gió thoảng qua tai, không có giờ phút nào nghĩ đến nó, không hề nỗ lực đi làm, cho nên mới đọa lạc.

Hình tướng đọa lạc, xin nói với các vị, ngay hiện tiền liền thấy được. Chúng ta xem qua gương, xem xem chính mình có giống một con người hay không? Tỉ mỉ xem qua là tướng người hay là tướng quỷ? Tướng người là gì vậy? Năm giới mười thiện đều làm được là tướng người. Năm giới mười thiện không làm được, tham danh, tham sắc, tham lợi, tham là tướng quỷ; sân hận đố kỵ là tướng địa ngục; ngu si, ngay đến tà chánh, phải quấy, thiện ác, lợi hại đều không làm rõ ràng thì là tướng súc sanh. Mỗi ngày bạn soi gương, bạn có phát hiện hay không? Trong tấm gương rớt cuộc tướng của bạn là tướng gì vậy? Cho nên sự việc tu hành này nói khó thì thật khó, nói dễ cũng rất dễ. Khó hay dễ đều ở nơi một niệm của chính mình, khắc phục được phiền não tập khí của chính mình thì không khó, tùy thuận phiền não tập khí của chính mình thì quá khó, vô cùng khó. Nơi chúng ta cúng dường Phật gọi là "Đại Hùng Bảo Điện". "Đại Hùng" là ý nghĩa gì vậy? Người bình thường không làm được, họ có thể làm được, đây là đại anh hùng. Người bình thường không làm được việc gì vậy? Khắc phục phiền não tập khí của chính mình. Phật có thể làm

được, Ngài có thể đem phiền não tập khí khắc phục, cho nên Ngài được gọi là đại anh hùng. Do đây có thể biết, nếu như chúng ta có thể đem phiền não tập khí khắc phục được, chúng ta cũng là đại anh hùng, là anh hùng hào kiệt chân thật. Cho nên, nhà Phật gọi anh hùng hào kiệt là từ nơi đoạn phiền não mà nói, từ nơi đoạn tập khí mà nói. Cũng đồng một danh từ, nhưng Phật nói được rất sâu, rất rộng, chúng ta phải có thể thể hội được. Từ việc định đặt nền tảng thiện thế gian này, chúng ta lại học Phật, Phật là đại thiện của xuất thế gian. Học từ chỗ nào vậy? Tam quy ngũ giới. "*Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi*", chúng ta nghĩ lại xem chúng ta có làm được hay không? Đây là bước đầu vào cửa Phật, giống như đi học vậy, học sinh tiểu học năm thứ nhất, chúng ta nghĩ xem có làm được hay không?

Tam Quy, quy là quay đầu, là hồi đầu; y là nương tựa.

"*Quy y Phật*" nghĩa là từ mê hoặc điên đảo quay đầu lại y tựa tánh giác, như vậy gọi là quy y Phật. Chúng ta từ sớm đến tối có phải tu học như vậy hay không? Có phải vào cảnh giới này hay không?

"*Quy y Pháp*". Pháp là chánh tri chánh kiến. "*Quy y pháp*" chính là từ tà tri tà kiến quay đầu lại nương chánh tri chánh kiến. Đây là tôi thường hay khuyến khích các đồng tu, phải đem vọng tưởng chấp trước thành kiến của chính mình thả đều buông xả, y theo dạy bảo của Phật, đây là quy y pháp.

"*Quy y Tăng*". Tăng là sáu căn thanh tịnh, không nhiễm một trần, là dạy chúng ta từ tất cả ô nhiễm quay đầu lại, nương vào tâm thanh tịnh.

Như vậy gọi là Tam Quy Y. Cho nên, người chân thật quay đầu lại, đời sống của họ là đời sống của giác - chánh - tịnh, không giống như phàm phu, đời sống của phàm phu là mê - tà - nhiễm. Chúng ta nghĩ lại xem ngày nay chúng ta trải qua đời sống như thế nào? Vẫn cứ là mê - tà - nhiễm thì chúng ta phải cảnh giác, chúng ta học Phật sai rồi, không phải Phật sai, mà chính ta sai,

Phật dạy không hề sai, do ta không y giáo phụng hành. Làm thế nào vĩnh thoát mê - tà - nhiễm, hướng về giác - chánh - tịnh? Đó chính là Thế Tôn 49 năm một đời giảng dạy, Phật chính là dạy chúng ta sự việc này. Phương pháp của Phật dạy khéo léo cực diệu, phương pháp cũng quá nhiều, quá rộng, chúng ta chỉ cần học được một, hai thứ, cả đời liền thọ dụng bất tận. Đáng tiếc là chúng ta luôn tùy thuận theo phiền não, rất muốn tùy thuận giáo huấn của Phật nhưng vẫn cứ không làm được. Trong tình hình này, chúng ta có nỗ lực phản tỉnh kiểm điểm hay không? Phải tìm ra nguyên nhân này, đây chính là người biết học Phật, người thật dụng công. Sau khi tìm ra được nhân tố này, tiêu trừ đi nhân tố này, chướng ngại của chúng ta liền không còn.

Người thế gian, việc này người xưa nói, lỗi lầm rất dễ phạm chính là vọng ngữ, lừa gạt người, hữu ý hay vô ý đã tạo thành tập quán. Có thể từ chỗ này quay đầu lại, dùng tâm chân thành đối nhân xử thế tiếp vật, không có một chút ý niệm lừa gạt người khác, đương nhiên càng không có hành vi lừa gạt người khác. Đại Nho triều Tống - Tư Mã Quang cũng là người học Phật rất có thành tựu. Đây là cư sĩ tại gia. Khi ông vào cuối đời, đem nhà của chính ông ở quyên hiến để làm tự miếu. Ông nói với người, cả đời ông công phu có lực nhất chính là không vọng ngữ. Vậy chúng ta phải nghĩ lại xem, tại vì sao chúng ta phải lừa gạt người? Thường hay khởi vọng ngữ, thường hay gạt người, gạt người rồi sau đó nên nghĩ lại xem tại vì sao ta phải đi gạt họ? Tìm cho ra nguyên nhân, từ ngay chỗ này mà sửa lỗi, phải thật sửa. Gạt người luôn có lý lẽ trong đó, lý lẽ gì vậy? Vì lợi ích của chính mình, giữ lấy lợi ích của chính mình. Kỳ thật lợi ích của chính mình không cần giữ gìn, vì sao vậy? Vì bỏ cũng không mất. Nếu bạn muốn nghĩ hết cách để giữ gìn, càng giữ thì cái vòng đó càng nhỏ, lợi ích của bạn liền nhỏ, càng sợ chạy mất thì lại khóa chặt một chút, lại nhỏ hơn, càng giữ gìn thì càng nhỏ, đến sau cùng lợi ích của chính mình không còn, trống không. Nếu muốn chính mình chân thật giữ được lợi ích của chính mình thì phải mở rộng, mở càng lớn thì lợi ích càng to. Đây là thật, không phải giả.

Nếu các vị muốn tiền tài, tiền tài từ đâu mà có? Do bố thí mà có. Ở ngay chỗ này các vị rất rõ ràng xem thấy, Cư Sĩ Lâm ngày ngày tu đại bố thí, cho nên tài nguyên của Cư Sĩ Lâm ùn ùn mà đến, giống như dòng nước của Trường Giang, muốn ngăn cũng ngăn không được. Đây là do nguyên nhân gì? Bố thí mà có được quả báo. Nếu như tâm lượng của họ nhỏ, người ta đến ăn một bữa cơm cũng xem xem họ có quyền một ít công đức hay không, vậy thì tài của họ không có, mỗi ngày cúng trai của họ sẽ không thể làm được. Cư Sĩ Lâm là hoan hỷ bố thí, mỗi một người đến ăn đều hoan hỷ, cho dù bạn tin Phật hay không tin Phật, bạn mắng Phật, nhục mạ Phật, hận Phật, bạn đến ăn cơm đều được mỉm cười tiếp đón, cho nên họ mới có thể hưng vượng. Thế pháp, Phật pháp cùng một đạo lý. Cho nên, nếu bạn muốn có tiền tài thì phải tận lực bố thí, càng thí càng nhiều, không chút bòn xén thì tiền tài của bạn khắp thiên hạ. Việc này là Phật dạy cho chúng ta. Nếu bạn muốn được thông minh trí tuệ thì tu pháp bố thí, hoan hỷ vì người diễn nói, bạn được trí tuệ. Nếu bạn muốn được khỏe mạnh sống lâu thì ưa thích sửa lỗi, ưa thích sám hối. Cho nên quả báo như thế nào thì có nghiệp như thế đó, nhân và quả nhất định tương ứng, trồng nhân thiện nhất định được quả thiện, tuyệt đối không thể nói trồng nhân ác sẽ được quả thiện, không hề có việc này, cũng không thể có sự việc nhân thiện được quả ác. Nhân quả nhất định là tương ứng. Chỗ này cũng phải "*chí tâm tin ưa*" mới có thể làm được. Nếu không mà nói, từ trên Kinh xem thấy Phật giáo huấn như vậy, chính mình nửa tin nửa nghi, muốn làm nhưng lại không dám làm, cứ như vậy quả báo không thể nói không, không rõ ràng, không hiển lộ, cho nên nhất định phải tu học đúng lý đúng pháp.

Bố thí quyết định không cầu quả báo, quả báo chính mình cảm đến. Bố thí không phải ham muốn quả báo, ham muốn quả báo thì cái tâm này không thiện. Có rất nhiều người ở trong nhà Phật tu phước, vì họ nghe nói tu phước nhà Phật được phước nhanh nhất, hơn nữa rất lớn, một vốn vạn lời, xả một được vạn báo, vì vậy mọi người đều đến nhà Phật quyên tiền. Sau khi quyên rồi chính mình cũng không phát tài, cũng không thăng quan, số tiền này ném

vào trong nước, trống không rồi. Đó là gì vậy? Người mang tâm bất thiện đi làm một ít việc thiện, không thể nói họ không có quả báo, mà quả báo rất nhỏ, không đáng kể. Muốn có quả báo lớn thì tâm lượng phải lớn. Tu thiện quyết không cầu quả báo, quả báo vẫn đặc biệt đến được lớn, cũng đặc biệt đến được nhanh. Việc này kỳ lạ. Kỳ thật trong đây có đại đạo lý, phàm phu thông thường chúng ta ngu si, không hiểu thấu. Khi thâm nhập Kinh tạng, dần dần bạn liền hiểu rõ. Sau khi tường tận, tín tâm của bạn liền kiên định, y theo giáo huấn của Phật mà làm, càng làm càng tự tại, càng làm càng hạnh phúc, càng làm càng mỹ mãn. Những gì trên Kinh Phật nói chúng ta đã chứng minh, đối hiện rồi, hoàn toàn thực tiễn ở ngay trong đời sống của chính mình, khiến đời sống của chính mình cùng giáo huấn của Phật dung thành một mảng. Chúng ta trải qua đời sống của Phật Bồ Tát, không còn trải qua ngày tháng khổ của sáu cõi luân hồi. Đời sống hiện tiền không luận là giàu có hay bần tiện, bạn đều sẽ trải qua được rất tự tại, rất là hạnh phúc, bạn không sanh phiền não, nhu cầu đời sống của bạn sẽ càng lúc càng ít, càng ngày càng tự tại. Trong Phật pháp chúng ta có trì ngô, có nửa ngày ăn một bữa, mức nhu cầu đời sống càng ngày càng ít.

Hôm trước, chúng ta ứng lời mời của Hiệp hội Hội Giáo cùng tụ hội với họ. Trong Hội Giáo có một vị Đại đức 75 tuổi, thân thể rất là khỏe mạnh. Ông nói với tôi, ông cũng giảm ăn, buổi trưa ông không ăn cơm, buổi sáng ăn một ít, buổi tối ăn một ít. Nhà Phật chúng ta là buổi trưa ăn cơm, còn ông thì sáng sớm ăn một ít, buổi tối ăn một ít, buổi trưa thì không ăn thứ gì. Thân thể ông khỏe, thấy tôi, ông rất là hoan hỉ. Cho nên đời sống vật chất càng ít càng tự tại, không phải gánh nặng. Chúng ta không nên tích lũy, có dư ra thì đem cúng dường một số người thiếu kém. Những người nào thiếu kém, những người nào cần đến thì giúp đỡ họ. Giúp đỡ người một cách tùy duyên tùy phận thì rất là tự tại. Không cần bạn phải có nhiều đồ, ngày ngày mang ra bên ngoài, ai cần đến? Đó cũng là phan duyên, vậy thì mệt người. Phật pháp nói với chúng ta luôn ở một chữ duyên, bạn có thể đem chữ "duyên" này khai mở ra, ngô nhập

rồi, bạn liền sẽ rất tự tại, chân thật là các Tổ sư Đại đức đã nói, ngay trong một đời như lý như pháp, tùy thuận tánh đức. Đây là nói thiện căn của chúng ta.

Thiện không thể không tu, phải ngày ngày tu thì nó mới có thể có gốc. Cái ý sanh gốc này phải nuôi thành thói quen hành thiện, nuôi thành một thói quen hiểu thiện, tập quán hành thiện. Tập quán này rất kiên cố, cứng chắc không thể nhỏ, vậy cái thiện của ta liền có gốc, sẽ ưa thích giúp đỡ người. Người chân thật ưa thích giúp đỡ người khác thì họ sẽ nghĩ được rất chu đáo. Chúng ta muốn giúp đỡ người, có lúc không nghĩ được chu đáo, tại sao vậy? Cái thiện đó của chúng ta không có gốc. Thật có gốc, đem lợi ích của người khác nghĩ là lợi ích của chính mình thì bạn sẽ nghĩ được chu đáo. Phàm phu nghĩ tưởng đối với chính mình rất chu đáo, còn đối với người khác thì sơ sài qua loa. Từ ngay chỗ này cũng có thể quán sát được chính mình, cái vọng tưởng tự tư tự lợi này xả bỏ được bao nhiêu, tâm nguyện giúp người khác của bạn thêm lớn được bao nhiêu, đều ở ngay trong cuộc sống thường ngày có thể thấy ra được, rất dễ dàng thấy được. Thế nhưng chính mình luôn luôn xem thường. Việc xem thường này chính là mê, mê mà không giác. Nhà Phật nói đến chí thiện, nói đến chân thiện, đó là câu thứ ba của Tam Phước.

"*Phát tâm Bồ Đề*" là chân thiện. Phát tâm Bồ Đề là gì? Phá mê khai ngộ, tâm giác ngộ gọi là tâm Bồ Đề. Bồ Đề là tiếng Phạn, ý nghĩa là giác ngộ, không còn mê hoặc, hay nói cách khác, đối với hiện tượng y chánh trang nghiêm của mười pháp giới rất rõ ràng, rất tường tận, không còn mê hoặc, không còn chấp trước. Mê thì có chấp trước, người không mê quyết định sẽ không chấp trước, cho nên từ trong phân biệt chấp trước mà quán sát trình độ giác - mê của chúng ta. Nếu như chúng ta đối với tất cả cảnh giới, phân biệt chấp trước năm nay đích thực là tan nhạt hơn năm trước một ít, đây là chúng ta có tiến bộ. Nếu như chúng ta phân biệt chấp trước đối với tất cả pháp, năm nay vẫn giống y như năm trước, vậy thì chúng ta không chút tiến bộ nào. Nếu

như nói năm nay cái chấp trước này còn nghiêm trọng hơn, còn kiên cố hơn năm trước, vậy chúng ta đã thoái chuyển rồi. Nếu chúng ta không nỗ lực phản tỉnh, không nỗ lực kiểm điểm thì chúng ta làm sao có thể tiến bộ?

Trong ngũ căn, sau chữ "tín" chính là "tinh tấn", sau "tinh tấn" là "niệm". Trong Tịnh Tông, "niệm" là niệm Phật, trong pháp Đại thừa thông thường niệm tự tánh, sau đó mới có thể thành tựu định huệ. Định huệ chính là tịch chiếu mà trên Kinh Đại thừa thường nói. Tịch là định, chiếu là huệ. "*Tịch nhi thường chiếu, chiếu nhi thường tịch*", bạn liền siêu phàm nhập thánh, liền đem trình độ đời sống của chính mình nâng lên đến Phật Bồ Tát. Những gì trên Kinh Phật nói với chúng ta, người thế gian chúng ta đều có thể làm đến được. Người thế gian này chúng ta không làm được, Phật quyết định không nói, vì nói ra chẳng phải là lời thừa sao, đó là trò đùa, Phật không nói những lời nói này. Lời của Phật mỗi câu đều là chân thật. Cho nên, ở trong câu nói này, chúng ta phải đặc biệt chú trọng sáu chữ: "***Chí tâm tín nhạo, thiện căn***". Chúng ta hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ chính là sáu chữ này. Nếu như chúng ta không có sáu chữ này, chúng ta lấy cái gì để hồi hướng? Mỗi ngày đọc kệ hồi hướng: "***Nguyện dĩ thử công đức***", công đức gì vậy? "***Chí tâm tín nhạo, sở hữu thiện căn***" là công đức. Nếu như sáu chữ này chúng ta thấy đều không có, vậy "***nguyện dĩ thử công đức***" là lời trống không, câu nói này là lời giả, cho nên hồi hướng cũng là trống không. Do đó chúng ta cần phải có công đức chân thật thì hồi hướng, nguyện cầu mới có thể đến được viên mãn. Đây là điều kiện quan trọng. Đại Sư Ngẫu Ích trong "Yếu Giải" nói rất hay, có vãng sanh được hay không chính ở có tín nguyện hay không, có thể vãng sanh hay không chính ngay chỗ này; phẩm vị cao hay thấp quyết định ở công phu niệm Phật sâu hay cạn. Không có nói niệm Phật bao nhiêu, mà nói cạn - sâu. Công phu niệm Phật của bạn sâu thì vãng sanh phẩm vị cao; công phu niệm Phật cạn thì phẩm vị vãng sanh thấp. Cho nên, hai chữ "sâu - cạn" này chúng ta phải tỉ mỉ mà thể hội.



Kinh văn đến chỗ này là "*tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh ngũ quốc*", liền quyết định được sanh.

"*Chí u niệm Phật*", đây là A Di Đà Phật chính mình nói, "*nãi chí thập niệm*", liền có thể vãng sanh. "Thập niệm" này Tổ sư Đại đức xưa nay nói với chúng ta, chính là mười danh hiệu Phật, nên gọi là mười niệm, một niệm nhất định được sanh, giảm đến thấp nhất là một niệm. Một niệm này là vào lúc nào? Khi vào lúc lâm chung, niệm sau cùng là "A Di Đà Phật", người này chắc chắn vãng sanh.

Nhật Bản có một phái, họ chuyên môn chú trọng đến nguyện thứ mười tám, các nguyện khác thấy đều không cần đến, bình thường ở ngay trong cuộc sống thường ngày cũng không cần phải kiểm điểm, vì sao vậy? Đến khi lâm chung, chỉ cần có một niệm sau cùng đó thì được rồi, thì có thể vãng sanh. Trên lý luận thì nói được thông, không có vấn đề, sợ là đến khi lâm chung, niệm sau cùng đó họ không niệm Phật thì làm sao? Chúng ta phải nghĩ đến vấn đề này, không nên bị người ta gạt. Họ gọi là Bốn Nguyện Niệm Phật. Bốn nguyện chính là chỉ nguyện thứ mười tám, các nguyện khác đều không cần đến. Bốn Nguyện Niệm Phật có thể không có người vãng sanh, vì sao vậy? Tâm không chân thật. Quả nhiên "chí tâm tin ưa", bạn sẽ không chấp trước ở nguyện này. Bạn phải nên biết, một nguyện chính là tất cả nguyện, bất cứ nguyện nào trong 48 nguyện đều bao gồm 47 nguyện khác, mỗi nguyện đều như vậy. Nếu như vẫn còn những vọng tưởng, phân biệt, chấp trước này, giữ lấy một nguyện này là đã hoàn toàn hiểu sai đi ý nghĩa của Phật rồi, nhất là chấp trước Bốn Nguyện Niệm Phật. Chúng ta tu Tịnh Độ, họ đều bài trừ, đều hủy báng, họ cho rằng họ mới là tu học pháp Tịnh Độ chân thật, chúng ta đều đi sai rồi, đều không thể thành tựu. Đây là báng Phật, báng pháp, báng tăng. Phía sau nói được rất hay: "*Duy trừ ngũ nghịch, phi báng chánh pháp*", họ có thể vãng sanh không? Họ không thể vãng sanh, bởi vì họ hủy báng chánh pháp thì họ làm sao có thể vãng sanh? Chỗ này vì chúng ta nhắc nhở, không

chỉ chúng ta tu Tịnh Độ không thể báng Tịnh Độ, mà đối với tất cả Phật pháp Đại Tiểu thừa đều không được hủy báng. Vì sao vậy? Những Phật pháp này đều là Phật nói, nếu bạn nói họ không phải, bạn phê bình họ tức là bạn đã phê bình Như Lai, không phải bạn phê bình người khác. Có loại ý niệm này, tội danh hủy báng Tam Bảo liền thành lập, làm sao bạn có thể vãng sanh?

Thê Tôn từ bi đến cùng tột, sau cùng ở Hoa Nghiêm, 53 Đồng Tham biểu diễn cho chúng ta thấy. Pháp môn mà 53 vị thiện tri thức tu mỗi mỗi đều không giống nhau, chúng ta ở trong đó tỉ mỉ mà quán sát, không hề có hủy báng lẫn nhau, mà chỉ có tán thán lẫn nhau. Tại vì sao họ tán thán lẫn nhau? “Kinh Kim Cang” mọi người đã đọc qua, ở trên Kinh Phật nói *“pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”*, chỉ cần là Phật nói, là Bồ Tát nói thì đều phải nên tán thán, không được hủy báng, vì hủy báng là đoạn pháp thân huệ mạng của người khác. Người ta tu học pháp môn này, bạn nói pháp môn này không tốt, nói pháp môn này không thể thành tựu, pháp môn của tôi hay, bạn đã phạm Bồ Tát giới rồi. Trong Bồ Tát giới nói *“tự khen mình chê người”*, chẳng phải bạn phạm giới rồi sao? Hơn nữa, việc hủy báng này không phải là hủy báng thông thường, mà là hủy báng Tam Bảo. Chúng ta chính mình cố gắng phản tỉnh, chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, tiếp xúc một số quảng đại quần chúng có làm sự việc này hay không? Nếu như có làm sự việc này thì phải sám hối, chân thật sám hối, không sám hối thì cả đời này không thể thành tựu, nghiệp chướng tập khí đủ nặng rồi, vậy mà vẫn ngày ngày đang tăng thêm thì làm sao được chứ? Tiêu nghiệp chướng đều đã tiêu không nổi, ngày ngày vẫn đang tăng thêm tội nghiệp. Chúng ta niệm Phật, học Phật đã nhiều năm đến như vậy rồi mà không có tin tức gì, nguyên nhân này cũng xem là tìm ra rồi, vì tâm của chúng ta không giống tâm Phật, nguyện của chúng ta không phải nguyện của Phật, hạnh của chúng ta cũng không phải hạnh của Phật, tâm - nguyện - hạnh của chúng ta đều là đang luân hồi, tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi, chúng ta làm ra là những việc này. Chúng ta dùng là vọng tâm, không phải chân tâm; tín của chúng ta là giả tín, là mê tín, chánh tín đều

không thể nói đến; nhạo của chúng ta là nhạo ở năm đục sáu trần, vui ở tài - sắc - danh - lợi, chúng ta lấy việc này làm vui, không phải vui của Phật Bồ Tát, cách làm này chúng ta không đọa địa ngục thì ai đọa địa ngục? Người xưa thường nói: "*Trước cửa địa ngục tăng đạo nhiều*", lời nói này không phải mắng người, lời nói này là sự thật. Người xuất gia mang nhãn hiệu của Phật, tiếp nhận cúng dường của tất cả đại chúng, trải qua ngày tháng rất thoải mái, vẫn là tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi, vậy thì đọa vào A Tỳ Địa Ngục, vì sao vậy? Vì lừa dối Như Lai, lừa dối chúng sanh, cái tội này còn gì bằng không? Không nên cho rằng "*tôi không có việc sai lầm nào, không có làm việc gì sai, không có lỗi lầm*", đợi đến khi vua Diêm La tuyên bố cho bạn thì hối hận không còn kịp rồi. Chúng ta không nên đợi đến khi ông ấy tuyên bố, chúng ta chính mình phải nghĩ tưởng trước xem.

Nguyện "mười niệm ắt sanh" chúng ta phải hiểu được chân thật nghĩa của nó. Bốn nguyện niệm Phật, nếu như chân thật thông đạt giáo nghĩa, họ nhất định không hủy báng, không luận bạn nương theo bộ Kinh luận nào, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, thậm chí không nương theo Kinh luận của Tịnh Tông; chúng ta ở trong "Kinh Vô Lượng Thọ" xem thấy, bạn thấy "ba bậc vãng sanh" trong Kinh vẫn ở đoạn sau cùng, người tu học Đại thừa, không luận tu học một tông phái nào, không luận tu học một pháp môn nào, chỉ cần đem công đức hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ thấy đều có thể được sanh. Bạn thấy pháp môn này thật rộng lớn, hiện rõ ra A Di Đà Phật chân thật là "*tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới*", đối với tất cả chúng sanh hư không pháp giới không ai mà không được nhiếp thọ. Đây là từ bi đến cùng tột, làm sao có thể phê bình, làm sao có thể hủy báng? Cho nên chỗ này nói "*duy trừ ngũ nghịch, hủy báng chánh pháp*", ý nghĩa này rất sâu, rất rộng, chúng ta chính mình phải rất cẩn thận, vạn nhất không nên tạo ra nghiệp này. Chúng ta đến đạo tràng của người khác chỉ có tán thán, chỉ có khiêm nhường cung kính. Có một số người biết, có một số pháp sư mời tôi đến giảng dạy cho tín đồ của họ, tại vì

sao họ thích mời tôi vậy? Họ biết tôi không phá hoại pháp của họ, tôi tán thán pháp của họ, các vị có rất nhiều đồng tu thấy được.

Năm xưa tôi ở HongKong, Pháp sư Thánh Nhất ở Đại Cổ Sơn mời tôi đến đạo tràng của ông, cùng với đồng tham đạo hữu kết pháp duyên. Đạo tràng của ông tu Thiền, tôi bước vào đạo tràng của ông, đối với mọi người tán thán Thiền, Tịnh Độ không nhắc đến một chữ, vì sao vậy? Người ta đạo tràng Thiền tông, đã tu học nhiều năm đến như vậy rồi, tán thán Thiền, tán thán pháp sư của họ, tán thán phương pháp tu học của họ, tán thán đồng tham đạo hữu của họ, để họ càng tinh tấn hơn. Nhà Phật thường nói: *"Thà làm động nước trăm sông, không động tâm người tu niệm"*, chỉ có một số người vô tri vô thức đến nơi đó nói pháp môn của bạn khó, e rằng không thể có thành tựu, hay là niệm Phật tốt hơn, như vậy chẳng phải bạn đã làm cho tâm người loạn lên hết rồi sao? Không thể được, mỗi người căn tánh không giống nhau, không thể đem những người đó đều xem thành căn tánh của chính mình, cho nên nhất định phải tự khiêm mà tôn người. Chúng ta phải học 53 tham của "Hoa Nghiêm". Ngày trước, Pháp sư Diễn Bồi mời tôi đến đạo tràng của ông diễn giảng. Pháp sư Diễn Bồi tu Tịnh Độ Di Lạc, tôi đến chỗ đạo tràng của ông tán thán Bồ Tát Di Lạc, tán thán Tịnh Độ Di Lạc, quyết không nhắc đến Tịnh Độ Di Đà. Đây là hiếu qui củ. Những qui củ này, tôi lúc trước ở Đài Trung theo lão cư sĩ Lý Bình Nam, lão sư Ngài dạy cho tôi. Nhất định không nên phá hoại tu hành của người khác, không nên phá hoại chánh niệm của người, không luận tu học một pháp môn nào đều là chánh niệm. Hiện tại chúng ta ứng dụng được càng rộng, chúng ta tiếp xúc rất nhiều tôn giáo khác, chúng ta tiếp xúc Thiên Chúa Giáo thì tán thán Thiên Chúa Giáo, tiếp xúc Hồi Giáo thì tán thán Hồi Giáo, họ đều là chánh pháp. Thực tế mà nói, mục sư của Ki Tô giáo, A Hồng của Hồi giáo, trong mắt của tôi thấy họ đều là hóa thân của Phật Bồ Tát, tiếp độ những chúng sanh căn tánh đó phải dùng những phương pháp đó để độ họ. Phật Bồ Tát tùy loại hóa thân, tùy cơ nói pháp, chúng ta làm sao dám xem thường? Phạm phu chỉ có một mình ta, đó đều là

hóa thân của Phật Bồ Tát, chúng ta dùng tâm gì để đối đãi? Tâm hiếu thuận, tâm cung kính, giống như hiếu thuận cha mẹ, cung kính chư Phật vậy, chúng ta mới có thể thành tựu. Nếu như chúng ta không thể chuyển đổi lại quan niệm này, thì việc tu học Phật pháp liền có chướng ngại, liền sẽ có khó khăn.

\*\*\*\*\*

*<sup>5</sup>Kinh văn: "Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu, chí tâm tín nhạo, sở hữu thiện căn, tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh ngã quốc, nãi chí thập niệm, nhược bất sanh giả, bất thủ chánh giác, duy trừ ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp".*

Nguyện thứ mười tám là trung tâm của đại nguyện, cũng là hạt nhân của toàn Kinh, cũng có thể nói là Thế Tôn thị hiện xuất thế giáo hóa chúng sanh, phổ độ quần mê chín pháp giới một đời viên mãn thành tựu chính ngay ở đoạn Kinh văn này. Thế Tôn như vậy, mười phương ba đời tất cả chư Phật độ chúng sanh thành Phật đạo cũng là như vậy. Do đây có thể biết tính quan trọng của đoạn Kinh này. Đoạn Kinh văn này then chốt chính ở ngay bốn chữ "chí tâm tín nhạo". Bốn chữ này nghĩa lý sâu rộng vô tận, cạn mà vào thì có thành tựu cạn, Tây Phương Tịnh Độ cõi Phạm Thánh Đồng Cư là cạn mà vào; cõi Thật Báo, cõi Tịch Quang là từ sâu mà vào, đều ở "chí tâm tín nhạo". Câu Kinh văn này phía trước cũng đã nói qua với các vị hai lần rồi, buổi tối hôm nay là lần thứ ba.

Gần đây các đồng tu rất nhiều nơi đều phát tâm kết thất niệm Phật, hơn nữa đều là Phật thất tinh tấn. Tịnh Tông Học Hội Úc Châu tổ chức liên tục mười thất, hiện tại vẫn đang trong kỳ Phật thất. Sau khi tôi đến xem rồi rất hoan hỉ, thế nhưng mười Phật thất, chúng ta hy vọng có thể có thành tựu như

---

<sup>5</sup> Bắt đầu đĩa 123

thế nào? Nếu như 70 ngày niệm xong mà không có chút hiệu quả nào, thời gian 70 ngày của chúng ta không phải đã lãng phí rồi sao? Mỗi một đồng tu đều nói với tôi, ngay trong thời kỳ niệm Phật niệm được tốt, không khí đạo tràng rất thù thắng (thông thường chúng ta gọi là từ trường), có thể khiến cho đồng tu dự hội đều sanh tâm hoan hỉ. Đây là một hiện tượng rất tốt.

Cũng có đồng tu hỏi, niệm Phật thế nào mới có thể công phu có lực? Đây là một vấn đề quan trọng, câu hỏi này rất hay. Tổ sư Đại đức nói với chúng ta, có thể vãng sanh hay không quyết định ở tín nguyện, phẩm vị cao thấp ở công phu niệm Phật sâu cạn. Lời nói này rất hay, thế nhưng "ba bậc vãng sanh", Thế Tôn dạy chúng ta *"phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm"*. Nguyện thứ mười tám là "một lòng chuyên niệm", nguyện thứ mười chín là "phát tâm Bồ Đề", chúng ta chuyên dựa vào nguyện thứ mười tám thì có được không? Hiện tại trong xã hội có người đề xướng Bốn Nguyện Niệm Phật, điều này không tệ, là rất tốt, bốn nguyện chính là chỉ nguyện thứ mười tám, kỳ thật bốn nguyện phải nên khái quát hết 48 nguyện thì bốn nguyện đó không có vấn đề, nếu như bốn nguyện chỉ nói nguyện thứ mười tám thì nguyện thứ mười tám phải nói được thấu triệt, phải nói được tường tận, "chí tâm tín nhạo" ở trong đây liền bao gồm phát tâm Bồ Đề. Nếu như chỉ nương vào nguyện này không mà nói, tâm Bồ Đề là tâm chân thật giác ngộ, đến nguyện phía sau tôi sẽ giảng nói tường tận với các vị.

Chúng ta ngày nay chưa phát tâm Bồ Đề, hay nói cách khác, không phải là "chí tâm tín nhạo" mà tự cho rằng là "chí tâm tín nhạo", vấn đề này thì nghiêm trọng rồi. Nếu như chúng ta chính mình biết được câu nói này chúng ta chưa làm được thì chúng ta vẫn phải phản tỉnh, vẫn phải kiểm điểm, vẫn phải thay đổi tự làm mới, chăm chỉ nỗ lực mà làm, vậy thì còn được. Nếu như tự cho là "chí tâm tín nhạo" nhưng tuyệt nhiên không phải chân thật "chí tâm tín nhạo", thì ngay đến cơ duyên cải lỗi phản tỉnh cũng đoạn mất hết, họ làm sao có thể thành tựu? "Chí tâm", chữ "chí" này lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ ở

trong chú giải đã chú rất nhiều. Tuy là chú được nhiều như vậy, nhưng chúng ta có phải chân thật lý giải, chân thật hiểu rõ hay không thì vẫn còn là vấn đề. Cho nên chữ "**Chí**" này của ông nghĩa là "**chân thành thật**". Ba chữ này nói được rất hay.

Chân tâm, chúng ta ngày nay dùng là tâm không thật, ta niệm Phật thì dùng chân tâm, đối nhân tiếp vật thì dùng giả tâm, cái tâm này của bạn có hai cách dùng, bạn rất cao minh. Phật pháp nói với chúng ta: "**Nhất chân nhất thiết chân, nhất vọng nhất thiết vọng**", bạn đối nhân xử thế tiếp vật là dùng vọng tâm, bạn phải nên hiểu rõ, bạn niệm Phật cũng là dùng vọng tâm.

Thành tâm, sao gọi là thành? Tiên sinh Tăng Quốc Phiên nói rất hay: "*Một niệm không sanh gọi là thành*". Chúng ta một ngày từ sớm đến tối vọng niệm triền miên, làm gì có tâm thành?

Thật là thực tế rõ ràng, lão thật trung thực. Chúng ta không lão thật, ba chữ này chúng ta thấy đều không có, không chỉ "chí" không có, mà "tâm" cũng không có. Ngày nay chúng ta không phải là dùng "tâm" để niệm Phật, mà dùng vọng tưởng để niệm Phật, dùng thức thứ sáu để niệm Phật, cho nên "tín" và "nhạo" đều thành ra vấn đề. Các vị phải nên biết, vọng tâm, giả tâm là tâm luân hồi. Chúng ta dùng tâm luân hồi để tin Tịnh Độ, để tu Tịnh Độ, tu đến sau cùng vẫn là luân hồi sáu cõi. Tôi nói với các đồng tu đây là lời chân thật, không giả dối chút nào.

Người xưa thường nói: "*Người niệm Phật nhiều, người vãng sanh không nhiều*". Lão cư sĩ Lý Bình Nam thường nói: "*Ngay trong mười ngàn người niệm Phật, chân thật có thể vãng sanh chỉ có hai ba người mà thôi*". Cứu cánh này là thế nào vậy? Tổ sư Đại đức xưa nay nói với chúng ta, pháp môn này "*vạn người tu vạn người vãng sanh*", hiện tại vạn người tu chỉ có hai ba người vãng sanh, vấn đề rốt cuộc là ở chỗ nào? Người xưa "*vạn người tu vạn người vãng sanh*" là vạn người "*chỉ tâm tín nhạo*", ngày nay chúng ta vạn người tu

chỉ có hai, ba người vãng sanh tức là chỉ có hai, ba người là chí tâm tín nhạo, ngoài ra đều không phải, đều là tâm luân hồi. Cho nên, chúng ta niệm Phật ở ngay trong một đời này có thể vãng sanh hay không, then chốt chính ngay chỗ này. Việc thứ nhất nhận biết rõ ràng, nhận biết rõ ràng chính là nhìn thấu. Việc thứ hai vạn duyên buông xả, bạn không buông xả thì tâm của bạn không thật. Thật đem hư giả buông xả, Thành đem tự gạt mình gạt người buông xả, chân thật làm đến được chân thành lão thật. Lời nói này nói ra e rằng vẫn là rất khó lý giải, rất khó hiểu. Đại Thế Chí Bồ Tát ở trong Viên Thông Chương dạy cho chúng ta phương pháp niệm Phật là *"gom nhiếp sáu căn, tịnh niệm liên tục"*, chỗ này nói rất hay. Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát ở trong Tây Phương Xác Chỉ nói với chúng ta chín chữ, ý nghĩa rất giống với Đại Thế Chí Bồ Tát, đó là *"không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn"*. Chỗ này càng dễ hiểu. Ngày nay chúng ta có hoài nghi đối với Thế giới Tây Phương Cực Lạc hay không? Rất nhiều người nói *"tôi không hoài nghi"*. Tốt! Bạn làm đến được không hoài nghi, nhưng không xen tạp thì sao? Không làm được! Bạn vẫn xen tạp thì bạn không phải là chí tâm, chí tâm quyết định không xen tạp, quyết định không xen tạp nhân ngã thị phi, quyết định không xen tạp tham-sân-si-mạn, không chỉ thế pháp không xen tạp ở trong đó, Phật pháp cũng không xen tạp, một môn thâm nhập, vậy mới gọi là "chí tâm". Hơn nữa, phải không thể gián đoạn, phải tiếp nối không ngừng.

Tôi dạy các đồng tu, đặc biệt là dạy cho các pháp sư xuất gia, xuất gia nhất định phải học Phật. Các vị đều nói đã học Phật, kỳ thật thầy đều giả. Tâm Phật như thế nào, hạnh Phật như thế nào, chúng ta có học được hay không? Tâm của Phật là "tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới", tâm lượng của chúng ta nhỏ xíu thế này, căn bản không thể bao dung người, tâm này của chúng ta không giống như tâm Phật. Tâm của Phật chân thành, chân thành đến cùng tốt. Thành đến tốt điểm thì thế nào? Đại Sư Huệ Năng ở trong "Đàn Kinh" nói rất hay: *"Vốn dĩ không một vật"*, đó chính là chân thành đến cùng tốt. Trên Kinh Đại thừa nói với chúng ta *"chân tâm là niệm"*. Cái niệm đó là



vọng niệm. Một vọng niệm cũng không còn, tâm này mới gọi là chân tâm, mới gọi là chân thành, mới gọi là lão thật. Trong tâm chúng ta vẫn có vọng niệm. Vọng niệm cùng chánh niệm không như nhau. Chư Phật Bồ Tát có chánh niệm, không có vọng niệm. Thế nào gọi là chánh niệm? Độ hóa chúng sanh, chúng sanh có cảm, Phật liền có ứng, cảm ứng tương thông, ứng cơ nói pháp, tùy loại hiện thân, đây là chánh niệm. Các Ngài tuy là hiện thân, tuy là nói pháp, quyết định không có vọng niệm. Ý nghĩa này rất sâu, chúng ta phải tỉ mỉ mà thể hội. Chúng ta học Phật then chốt chính ngay chỗ này, học Phật đầy đủ chánh niệm, xả bỏ vọng niệm. Phàm hề mỗi niệm vì chính mình đều là vọng niệm. Ngày nay người ta yêu cầu chúng ta đi hoằng pháp lợi sanh, đi giảng Kinh nói pháp, hoặc giả người ta yêu cầu chúng ta trụ trì một Phật thất, dẫn chúng niệm Phật, nếu như có chút tâm danh lợi thì chính là vọng niệm, không phải chánh niệm. Ta giảng Kinh vẫn có tâm cầu danh, mong cầu mọi người tán thán đối với ta, cung kính đối với ta, cúng dường đối với ta, đây là vọng tâm, tâm luân hồi. Phải đem ý niệm này xả sạch, chỉ có một niệm lợi ích chúng sanh, giúp chúng sanh đoạn ác tu thiện, giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, giúp chúng sanh lìa khổ được vui, chỉ có cái tâm này, ngoài cái tâm này ra, một vọng niệm cũng không có, đây là chí tâm, như vậy tin tưởng Tịnh Độ, như vậy nguyện sanh Tây Phương ("nhạo" là nguyện sanh Tây Phương) mới quyết định được sanh. Cho nên các đồng tu, đặc biệt là các đồng tu xuất gia, chúng ta chỉ có hai sự việc. Việc thứ nhất là giảng Kinh nói pháp, lợi ích chúng sanh. Việc thứ hai là giúp mọi người tu hành. Giống như giảng đường cùng niệm Phật đường chúng ta ngày nay, người dẫn dắt mọi người niệm Phật trong niệm Phật đường là huân tu, cùng người giảng Kinh trong giảng đường là công đức như nhau, quyết định bình đẳng. Tại vì sao bình đẳng? Tâm bình đẳng, tâm thanh tịnh đều là chân tâm. Nếu như các pháp sư ở trong niệm Phật đường hướng dẫn mọi người niệm Phật nói là chúng ta bỏ mất đi cơ hội học giáo, cái tâm đó là tâm luân hồi. Vì sao vậy? Bạn khởi lên vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, bạn đem tâm này học giáo cũng là tâm luân hồi. Các vị phải nên biết, tâm chí thành, chân tâm thì không luận làm cái gì đều là công đức

viên mãn, tâm của bạn giống với tâm của Phật, không thể nào xen tạp. Nhất định phải khẳng định chính ta là phàm phu, ta không phải là thánh nhân, ta không phải là Phật Bồ Tát tái sanh, vì sao vậy? Quả nhiên bạn là Phật Bồ Tát tái sanh, tâm của bạn "thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác", bạn cũng không cần đến chỗ này để nghe tôi giảng Kinh. Bạn là Phật Bồ Tát tái sanh mà, bạn nghe tôi nói năng lộn xộn thì có ý nghĩa gì chứ? Cho nên, chúng ta là phàm phu. Phàm phu phải nỗ lực học Phật, sợ nhất là xen tạp, bạn thử nghĩ xem, ngay đến Phật pháp cũng không được xen tạp. Phật pháp tông phái rất nhiều, pháp môn rất nhiều, các vị đồng tu nghe qua “Kinh Hoa Nghiêm”, các vị xem trên “Kinh Hoa Nghiêm” có người nào tu hành chứng quả không phải là một môn thâm nhập không? Các vị đi tìm trên “Kinh Hoa Nghiêm” xem, không thể tìm ra được một người tu hai pháp môn, ba pháp môn, đều là một môn thâm nhập. Không luận một môn nào, chỉ cần “*chí tâm tín nhạo*” đều có thể thành đạo vô thượng. Niệm Phật cũng không ngoại lệ. Tám mươi bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, thành đạo vô thượng then chốt chính là bốn chữ này. Cho nên, bạn cần phải cụ bị điều kiện này, không luận tu học pháp môn nào, công đức của bạn đều là viên mãn, đều là thù thắng đệ nhất, không có thứ hai. Ở trong niệm Phật đường hướng dẫn mọi người niệm A Di Đà Phật là đệ nhất, bạn có thể thành đạo vô thượng. Bạn không thể thành được đạo vô thượng là vì bạn xen tạp, bạn xen tạp vọng tưởng, xen tạp phân biệt, xen tạp chấp trước, bạn không phải là chí tâm tín nhạo. Chỗ này tôi nói được rất rõ ràng rồi, một chút xen tạp nào cũng đều không được, Phật pháp cũng không thể xen tạp huống hồ thế gian pháp?

Cho nên, các đồng tu tại gia nếu như chân thật phát tâm từ bi, quyết định hộ trì pháp sư xuất gia, không nên bảo pháp sư xuất gia làm những việc tạp của thế gian. Tôi nói việc tạp thế gian là quản lý đạo tràng, việc xen tạp quá nhiều. Nếu bạn muốn chân thật thành tựu một người xuất gia thì phải để cho người xuất gia xa lìa tất cả nhiễu loạn. Điện thoại mỗi ngày đều là nhiễu loạn, các vị không có việc gì gọi điện thoại cho pháp sư để làm gì? Viết thư gửi

pháp sư để làm gì? Nói với bạn, phá hoại tu học của pháp sư là gọi điện thoại cho họ, viết thư cho họ, đem họ kéo trở lại, kéo đi đến địa ngục, không để họ thành tựu. Việc này chẳng phải như vậy hay sao? Pháp sư chính mình phiền não tập khí sâu nặng, cư sĩ ưa thích pháp sư này, pháp sư lại phan duyên kéo tín đồ, rơi vào danh vọng lợi dưỡng, trước mắt có thể được một chút lợi nhỏ, sau khi chết đọa A Tỳ Địa Ngục. Bạn phải nên biết, pháp sư đó cũng chẳng phải vừa, đến A Tỳ Địa Ngục rồi, gặp mặt vua Diêm La sẽ nói, những tín đồ đó đến tìm tôi, không phải họ thường hay đến tìm tôi thì tôi là một người tu hành tốt. Thấy đều kéo hết các vị đến, một người cũng không thể trốn được. Các pháp sư đến nơi đó để biện luận. Hôm nay tôi đặc biệt nêu ra lời nói này, là chính tôi ngay trong một đời này có được chút thành tựu thế này. Tôi là người hiện đại đáng được đề cho các vị tham khảo. Cả đời tôi không quản người, không quản việc, không quản tiền, không bị quấy nhiễu, bao gồm tất cả quấy nhiễu cư sĩ gánh vác cho tôi rồi. Đây là chân thật hộ trì tôi.

Năm xưa, Quán trưởng Hàn hộ trì tôi 30 năm như một ngày, bất cứ việc gì cũng không cần tôi hỏi qua, cho nên tôi có được tâm thanh tịnh, mỗi ngày có thể đọc tụng Đại thừa, khi xếp quyển Kinh lại thì tư duy nghĩa Kinh, vậy mới có chỗ ngộ, cảnh giới mỗi năm không giống nhau, cảnh giới mỗi tháng không giống nhau. Tôi cảm ân đối với Quán trưởng Hàn, bà thành tựu tôi. Không luận người nào tìm tôi, trước phải thông qua cửa ải của bà. Bà nghe điện thoại, tôi không nghe; những người viết thư gửi cho tôi, bà mở ra xem trước, nếu không phải là những việc lớn lao gì thì tôi không cần quan tâm. Mời tôi giảng Kinh phải thông qua cửa ải của bà, bà thẩm tra có nên đi hay không. Quán trưởng Hàn vắng sanh, bà chân thật vắng sanh, công đức này rất to lớn. Các vị đều không biết, bà chân thật thành tựu tôi, công đức tôi hoằng pháp lợi sanh, bà phải có được phân nửa. Sau khi bà đi rồi, cư sĩ Lý gánh vác việc này. Ngày nay, mỗi nơi mời tôi giảng Kinh, tôi đều đem những tin tức này nói với ông, do ông quyết định. Ông quyết định nơi nào có thể đi, nơi nào thì không nên đi, tôi ở nơi đây nghe theo ông ấy. Các vị cúng dường tiền cho tôi thấy đều đưa

cho Cư Sĩ Lâm, những bao đồ ngay đến xem tôi cũng không xem qua, chưa bao giờ mở bao ra, tôi cũng không biết là được bao nhiêu, toàn bộ giao cho họ. Cho nên tôi ở nơi đây vẫn là không quản người, không quản việc, không quản tiền, tôi ngay trong một đời mới có được chút thành tựu như vậy. Nếu như các vị muốn quản hết mọi việc mà cũng có thể có được thành tựu như tôi, thì các vị cao minh hơn nhiều so với tôi, tôi tự thán không bằng, tôi không thể so được với quý vị. Tâm của tôi là định, là thanh tịnh.

Về việc giảng Kinh, nhất là ở giai đoạn sơ học, việc đầu tiên phải thuộc Kinh, cho nên tôi khuyên mọi người học “Kinh Vô Lượng Thọ”, trước tiên nên đem “Kinh Vô Lượng Thọ” đọc qua ba ngàn biến, đọc đến có thể thuộc, thuộc được rất thuần thục. Sau khi thuộc rồi, mỗi ngày đều đọc qua một, hai lần thì ngay trong một đời không thể quên. Chúng ta chỉ tu bộ Kinh điển này, phải học được nhuần nhuyễn.

Thứ hai, phải giảng mỗi ngày (hiện tại các vị mỗi tuần lễ chỉ giảng một lần). Đây là tôi đem phương pháp truyền cho các vị, một tuần lễ chỉ ít phải giảng ba lần, vĩnh viễn không gián đoạn, các vị mới có thể học ra được. Ba lần giảng như thế nào? Bạn đến chỗ này giảng một lần, lần sau bạn lại giảng lại đoạn Kinh văn này thì người ta không nghe rồi, phải tìm thính chúng nơi khác, tìm đến một nơi mới. Chúng tôi ngày trước ở Đài Trung học tập với lão cư sĩ Lý, hoàn cảnh đó kém rất xa so với hoàn cảnh hiện tại của chúng ta, chúng tôi phải đến nhà cư sĩ để học. Thứ hai thì giảng ở nhà của cư sĩ Trương, thứ ba thì giảng ở nhà cư sĩ Lý, thứ tư thì giảng ở nhà cư sĩ Vương, đều giảng đoạn Kinh văn này. Cho nên bạn muốn pháp duyên tốt thì tìm bảy nhà cư sĩ, một tuần lễ giảng bảy ngày, không bỏ trống ngày nào. Đến nhà người ta giảng Kinh, lão sư Lý có qui định, không được tiếp nhận cung kính cúng dường của người khác, chỉ có thể uống của người ta một ly nước. Họ tiếp đãi, bạn tiếp nhận một ly nước thì được, các thứ khác thì không được tiếp nhận. Khi giảng xong thì phải mau quay về, không nên có những chuyện nhàn rỗi, đoạn tuyệt phan

duyên, đi là giảng Kinh, đến lúc thì bạn đi, cho dù là có mấy người nghe, sau khi giảng xong lập tức liền đi, liền cáo từ. Luyện giảng, cư sĩ cũng biết phát tâm, bởi vì cư sĩ đều là học trò của lão sư Lý, việc này phối hợp được rất tốt. Thực tế mà nói, hiện tại chúng ta thù thắng hơn rất nhiều so với họ lúc đó. Hiện tại là chúng ta cùng ở chung với nhau; ở Đài Trung cùng học giảng Kinh với lão sư Lý đều là ở nhà cư sĩ, mỗi một người đều có sự nghiệp, đều có gia đình, không ở chung với nhau. Đồng tu chúng ta cùng ở chung với nhau, cùng nhau nghiên cứu thảo luận, mỗi tuần lễ chỉ có một lần. Duyên của các vị hôm nay vượt qua hơn gấp mười lần so với chúng tôi tu học vào lúc đó, đáng tiếc là các vị không biết dùng. Các vị hiện tại có thể không cần đến nhà của cư sĩ, có nhiều đồng tu đến như vậy, ba người, năm người cũng giống như một tổ nhỏ, một người giảng, hai - ba người nghe, sau khi nghe xong thì phê bình, chỉ giáo. Nhất định phải phê bình, có chỗ nào giảng không được vừa lòng phải giúp đỡ cải chánh, đôi bên đều có lợi ích. Ngoài mỗi một tuần lễ ở nơi đây giảng một lần ra, đoạn Kinh văn này bạn thường hay giảng, không thể nào ít hơn ba lần, làm cho tâm bạn đều ở nơi đạo, đều ở nơi Kinh điển thì bạn sẽ không nghĩ tưởng xằng bậy. Nếu thực tế bạn không thể tìm được người, không có người nghe, vậy thì pháp duyên của bạn không tốt. Nếu không có người nghe, hiện tại các vị đều có băng ghi âm, máy ghi hình, các vị đối mặt với máy ghi hình mà giảng. Sau khi giảng xong lại mở ra xem lại, nghe lại lần nữa, xem lại những sai sót của chính mình, như vậy cũng được mà. Quyết định không thể lơ là. Khi vừa lơ là thì bạn liền nghĩ tưởng xằng bậy, vọng tưởng, tập khí của bạn đều đến. Cho nên, chúng ta làm thế nào đem tâm luân hồi chuyển biến thành tâm Bồ Đề. Nếu như bạn chính mình không hạ công phu, không chăm chỉ, không nỗ lực, không nghĩ biện pháp khắc phục phiền não, tập khí của chính mình thì ai đến giúp cho bạn? Sự việc này phải dựa vào chính mình, phải chăm chỉ, phải nỗ lực, không một ngày nào có thể lơ lỏng.

Tôi giảng đến tuổi tác lớn như thế này, ở nơi đây các vị xem thấy, một tuần lễ bảy ngày tôi đều không có rảnh, mỗi ngày chỉ ít giảng hai giờ đồng hồ.

Cơm sáng nói chuyện với mọi người nửa giờ đồng hồ, sau khi cơm sáng xong thì giảng “Kinh Hoa Nghiêm” một tiếng rưỡi. Thứ bảy hôm nay ở nơi đây giảng hai giờ đồng hồ, sáng sớm giảng nửa giờ nữa là hai giờ rưỡi đồng hồ, không có ngày nào ngơi nghỉ. Nếu không tu học cần khổ như vậy, làm sao có thể thành tựu? Việc này đáng được các đồng tu chúng ta làm tham khảo. Người xuất gia chúng ta lập định phương hướng cả đời hoằng pháp lợi sanh, đi trên con đường này thì tâm liền định. Định có thể sanh huệ, khi mở quyển Kinh ra bạn mới có thể thấy được từng câu từng chữ bao hàm chân thật nghĩa, vô lượng nghĩa.

Không luận tu học pháp môn nào đều là "chí tâm tín nhạo". Cái tâm này là tâm chân thành, tâm trung thực, quán thông tất cả pháp thế xuất thế gian. Ngạn ngữ thường nói: "*Thành tắc linh*". Bạn chưa hề học qua thứ này, khi vừa tiếp xúc bạn liền thông đạt, không hề chướng ngại, do nguyên nhân gì? "*Thành tắc linh*", tự nhiên liền thông đạt. Cho nên, học giảng Kinh không thể một ngày không giảng. Ngày trước lão sư Lý thường hay khuyên dạy chúng tôi, thầy nói: "*Quyền bất ly thủ, khúc bất ly khẩu*". Người xướng ca thì ngày ngày phải rèn luyện, ngày ngày phải ca; người đánh võ thì ngày ngày cũng phải luyện; chúng ta học giảng Kinh thì ngày ngày phải giảng, một ngày cũng không thể trống qua. Nếu không có người nghe thì giảng với cây cối hoa cỏ. Bạn làm theo cách làm như vậy thì bạn mới có thể thành công. Nếu không mà nói, bạn muốn học thành tựu thì quá khó, thật khó. Tôi nêu ra điểm này để các đồng tu làm tham khảo, đều là "chí tâm tín nhạo". Tôi là dựa vào điểm này, sau đó "*sở hữu thiện căn, tâm tâm hồi hướng*", chúng ta mới chân thật có công đức để hồi hướng, việc hồi hướng này không phải trống không. Bạn có công đức chân thật thì bạn mới có thể lấy ra để hồi hướng.

Ngày nay chúng ta ở niệm Phật đường niệm Phật một ngày, niệm được tâm địa thanh tịnh. Đích thực chúng ta không thể làm đến được một vọng niệm cũng không có, như vậy rất khó. Trong một giờ đồng hồ, một cây hương

vẫn còn ba đến năm vọng niệm là không tề rồi, đây chính là công phu, công phu này có thể hồi hướng. Nếu như bạn niệm Phật một ngày trong niệm Phật đường, trong miệng niệm A Di Đà Phật nhưng trong tâm nghĩ tưởng xằng bậy thì bạn không có công đức. Không có công đức thì bạn lấy cái gì để hồi hướng? Cho nên, công đức là giới - định - huệ tam học. Đương nhiên niệm Phật ở trong niệm Phật đường, đại khái giới học ít nhiều sẽ có một chút công đức. Tại vì sao? Chí ít bạn không có vọng ngữ - hai lưỡi - thêu dệt - ác khẩu, vì niệm A Di Đà Phật mà. Sát - đạo - dâm không có, nhưng tham - sân - si vẫn có. Trong ba nghiệp thì thân nghiệp, khẩu nghiệp có thể duy trì, lấy cái này để hồi hướng, còn ý nghiệp thì là vấn đề rất lớn. Thật công phu là ở ý nghiệp. Thân - khẩu là thuộc về giới học, Ý nghiệp là thuộc về định - huệ. Vọng tưởng càng ít thì định huệ càng nhiều, định huệ liền thêm lớn. Đây là công đức chân thật, cái này có thể hồi hướng. Thế nhưng những công đức này giống người làm ăn buôn bán vậy, bạn không phải thật có thành tựu. Chân thật có thành tựu là niệm đến công phu thành khối, niệm đến nhất tâm bất loạn. Thành thật mà nói, chỉ cần bạn niệm đến công phu thành khối thì vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc chính mình nắm chắc phần, bạn dùng công đức này hồi hướng cho người khác thì người khác thật được lợi ích. Bạn có công đức chân thật, người khác đọa ba đường ác, bạn đem công đức chân thật này hồi hướng cho họ thì có thể giúp họ thoát khỏi khổ báo của ác đạo.

Pháp sư Đàm Hư viết trong "Ảnh Trần Hồi Úc Lục", trước khi ông chưa xuất gia, ông ở Thiên Tân mở một tiệm thuốc. Trong tiệm thuốc có một người bạn, cũng là đồng sự, họ cùng nhau đọc "Kinh Lăng Nghiêm", tám năm khổ cực bên cửa đọc "Lăng Nghiêm", đọc được có chút công phu, cũng chính là có chút định huệ. Oan gia trái chủ của ông đến tìm ông cầu xin được siêu độ. Ông gật đầu nói: "*Được! Tôi siêu độ cho anh*". Hồn quỷ đó liền bước lên đầu gối ông, bước lên vai rồi sanh thiên. Họ thật có công đức. Oan gia trái chủ của bạn tại vì sao không đến tìm bạn? Vì bạn không có công phu, tìm bạn không ích gì. Khi bạn thật có công phu, oan gia trái chủ sẽ đến tìm bạn, nhờ giúp đỡ.

Vì sao vậy? Vì bạn có năng lực giúp được họ. Bạn không có năng lực thì không thể giúp được, vậy tìm bạn có ích gì chứ? Chúng ta hiện tại oan gia trái chủ vẫn chưa tìm đến, nghĩ lại chính mình công phu chưa đủ, không thể giúp được, phải sanh tâm hổ thẹn, phải chăm chỉ nỗ lực, chính ngay một câu "*chí tâm tín nhạo*" này. Sau đó, không luận tu một pháp môn nào đều là thiện căn.

"*Tâm tâm hồi hướng*", cái "*tâm tâm*" này chúng ta ngày trước đã từng nói qua, thuần nhất thiện tâm, thuần nhất thiện ý, thuần nhất thiện hạnh, đây chính là sở hữu thiện căn, là thiện căn chân thật. Hồi hướng, chính mình tu học thiện căn công đức quyết không chính mình hưởng thụ. Nếu như chính ta tu học được thiện căn công đức, nhất định muốn chính mình thành tựu, không chịu giúp người khác thì tâm của bạn vẫn là tâm luân hồi, không luận tu pháp môn nào, bạn là vì chính mình, niệm Phật cũng là vì chính mình, tham Thiền cũng là vì chính mình, trì chú cũng là vì chính mình, mỗi niệm đều không quên đi chính mình. Tâm luân hồi, bạn tu tích được tất cả công đức, đó không gọi là công đức mà gọi là phước đức, quả báo là phước báo hữu lậu của ba cõi. Cái gì là công đức? Không có chính mình, bao gồm tất cả tu học đều là vì chúng sanh, đây chính là tâm hồi hướng. Vì chúng sanh mà tu, không phải vì chính mình, vì Phật pháp mà tu, vì Phật pháp cứu trụ thế gian, vì tất cả chúng sanh được lợi ích Phật pháp, ta vì những việc này mà sống, quyết không phải vì chính mình, vậy mới đem tâm luân hồi chuyển đổi thành tâm Bồ Đề. Tâm Bồ Đề là tâm giác ngộ, tỉnh rồi. Tại vì sao phải vì Phật pháp, tại vì sao phải vì chúng sanh? Trên Kinh Phật nói quá nhiều rồi, "*Kinh Hoa Nghiêm*" nói được rất rõ ràng, rất tường tận, hư không pháp giới tất cả chúng sanh là "*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*". Tâm là tâm của chính mình, không phải tâm của người khác; thức vẫn là thức của chính mình, không phải thức của người khác. Hư không pháp giới tất cả chúng sanh là do tâm chính mình biến hiện ra, cho nên vì tất cả chúng sanh chính là chân thật vì chính mình; vì chính mình, không vì tất cả chúng sanh, bạn là mê hoặc điên đảo, bạn mê rồi. Đến lúc nào bạn khẳng định, thừa nhận hư không pháp giới tất cả chúng sanh là chính



mình thì chúc mừng bạn, bạn thành Phật rồi. Làm sao thành Phật? Bạn chứng được pháp thân. Pháp thân hư không pháp giới tất cả chúng sanh là chính mình. Bạn vào được cảnh giới này, mức độ thấp nhất là Bồ Tát Sơ Trụ của Viên Giáo, trên “Kinh Hoa Nghiêm” gọi là Pháp Thân Đại Sĩ, bạn không chỉ siêu việt luân hồi, mà bạn siêu việt mười pháp giới.

Tất cả chư Phật Như Lai giáo hóa chúng sanh, mục đích chân thật chính là hy vọng chúng sanh đem ý niệm sai lầm chuyển đổi lại, nhận biết chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Nhân sanh chính là bản thân mình, vũ trụ chính là hoàn cảnh đời sống của chính ta. Hoàn cảnh đời sống là thức tâm chính mình biến hiện ra, cho nên tâm có thể chuyển cảnh giới. Trên “Kinh Lăng Nghiêm” nói rất hay: *"Nhược năng chuyển cảnh, tất đồng Như Lai"*. Phạm phu tại vì sao không thể chuyển cảnh giới? Phạm phu không biết chân tướng sự thật, suốt ngày nghĩ tưởng xằng bậy, nghĩ danh vọng lợi dưỡng của chính mình, nghĩ chính mình thọ dụng năm dục sáu trần, đây là tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi. Sai rồi!

Vào thời xưa, khi Thế Tôn còn ở đời, người xuất gia không trụ trì đạo tràng. Sau khi Phật pháp truyền đến Trung Quốc, hoàn cảnh xã hội Trung Quốc không giống như Ấn Độ, chúng ta chú trọng hiếu thuận cha mẹ, tôn kính sư trưởng, cho nên đại phú, trưởng giả, đại thần, quốc vương quốc gia mới cung cấp nơi chốn đạo tràng tu học, thế là người xuất gia mới có quản lý đạo tràng. Thế nhưng vào lúc đó họ cung cấp cho người xuất gia, những người xuất gia này đều là những Tổ sư Đại đức, mời các Ngài đến trụ trì, mời các Ngài đến gánh vác chấp sự tự viện. Những người này đều là chư Phật Bồ Tát hóa thân đến, là người tái sanh, không phải phạm phu, họ là ứng hóa đến, thị hiện mà đến, vậy thì được, không có vấn đề. Đại Sư Trí Giả là Thích Ca Mâu Ni Phật tái sanh, đến thị hiện, khi lâm chung vãng sanh, học trò hỏi Ngài: *"Thưa Đại Sư, Ngài sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc là phẩm vị thứ mấy?"*. Ngài nói với mọi người, vãng sanh phẩm vị thứ năm, bởi vì Ngài dẫn

chúng, phải quản lý người, sự vật, phải quản lý những thứ này, cho nên phải hy sinh phẩm vị. Thế nhưng bạn phải nên biết, Ngài đã nắm chắc phần vãng sanh, phẩm vị thấp một chút không hề gì. Đó là biểu diễn, là thị hiện, Ngài sớm đã thành Phật rồi. Đây là nói với chúng ta, nếu chúng ta muốn quản lý đạo tràng, nếu muốn quản lý những sự vật này, có được bản lĩnh như Đại Sư Trí Giả hay không? Chính là quyết định được sanh Tịnh Độ, ta phải có bản lĩnh này, sau đó ta hy sinh phẩm vị của chính mình, vì mọi người phục vụ thì được, bạn là Bồ Tát. Nếu như bạn không có bản lĩnh này, bạn quản lý đạo tràng, vận hành đạo tràng, bạn vẫn sẽ khởi tâm động niệm, vẫn rơi vào danh vọng lợi dưỡng, còn hướng đến một số tín đồ phan duyên, bạn nhất định đọa Địa ngục A Tỳ. Vậy thì sự việc này không thể làm, không nên làm.

Ngày trước, Đại Lục có một ngạn ngữ, Lão Hòa thượng trong Phật môn chúng ta nói, nếu bạn muốn hại một người nào đó thì mời họ làm trụ trì, mời họ làm lãnh đạo. Hại họ thế nào? Đưa họ đến A Tỳ Địa ngục. Chúng ta nghe qua lời nói này có đạo lý. Có danh rồi, có địa vị rồi, có quyền thế rồi, vừa không cẩn thận bị quấn vào trong danh lợi thì liền đọa A Tỳ Địa ngục. Thế nhưng người hại người, tâm người đó không tốt, là oan gia đối đầu của bạn, nếu không phải oan gia đối đầu của bạn thì làm sao nhẫn tâm hại bạn, đem bạn đưa vào trong địa ngục? Thế nhưng hiện tại rất kỳ lạ, có người thật muốn đưa bạn vào trong địa ngục, nhưng bạn lại ưa thích không gì bằng, "*ây da! Con người này là bạn tốt, bạn thấy, họ lo cho tôi!*". Lo cho bạn cái gì? Lo cho bạn đi vào địa ngục. Người mê hoặc điên đảo chân thật đến chỗ như vậy!

Trong Kinh luận Đại thừa, Thế Tôn dạy bảo chúng ta hồi hướng ba nơi. Thực tế mà nói, chúng ta tu học có ba mục tiêu:

---

<sup>6</sup> Bắt đầu đĩa 124

- Thứ nhất là "**Hồi hướng chúng sanh**". Hồi hướng cho tất cả chúng sanh, vì tất cả chúng sanh mà tu học.

- Thứ hai là "**Hồi hướng Bồ Đề**". Bồ Đề là trí tuệ, chúng ta học Phật chỉ cầu khai trí tuệ, ngoài việc này ra, không cầu thứ gì khác. Các vị nên biết, ở Singapore có rất nhiều tôn giáo. Minh giáo là Bái Thần giáo, thần mà họ bái chỉ có một tôn thần, đó là thần Trí Tuệ. Họ cầu trí tuệ. Trong Phật pháp chúng ta, ba đức chính là nói Bát Nhã, họ cầu cái này. Chúng ta mong cầu trí tuệ, quyết không cầu danh vọng lợi dưỡng.

- Thứ ba là "**Hồi hướng thực tế**". "Thực tế" là minh tâm kiến tánh, điểm này các đồng tu nhất định phải nên biết. Minh tâm kiến tánh là lời của Thiên tông. Thiên tông cầu minh tâm kiến tánh, người niệm Phật chúng ta có cần cầu minh tâm kiến tánh hay không? Vẫn là cầu minh tâm kiến tánh, chẳng qua danh từ minh tâm kiến tánh của ta không như nhau, chúng ta gọi là Lý Nhất Tâm Bất Loạn. Lý Nhất Tâm Bất Loạn chính là minh tâm kiến tánh, trong Giáo Hạ gọi là Đại Khai Viên Giải. Đại Khai Viên Giải cũng là minh tâm kiến tánh. Danh từ không giống nhau, nhưng ý nghĩa hoàn toàn như nhau, hồi phục tánh đức của chính mình.

Bồ Đề là trí tuệ vô lượng, "thực tế" là đức năng vô lượng, đều là tự tánh. Nếu như chúng ta nhận rõ phương hướng rồi, nhận rõ mục tiêu rồi thì ngay đời này quyết định có thể có thành tựu, không thể nào lệch đi phương hướng, không thể nào lệch đi mục tiêu, cho nên học Phật luôn phải cố gắng ghi nhớ.

Xã hội hiện tại đối với người học Phật của chúng ta mà nói, mỗi bước đều là vực thẳm, mỗi bước đều là hầm lửa, bạn nhất định phải có mắt trí tuệ mới thấy được rõ ràng tường tận, không đến nỗi đọa lạc, không đến nỗi bị hãm hại. Bạn phải tỉ mỉ cẩn thận, vì thiện tri thức ít, ác tri thức nhiều. Trong ác tri thức, có những người là bạn chán ghét, có một số là bạn ưa thích. Bạn phải ghi nhớ, bạn ưa thích đó cũng là ác tri thức, họ đến cung kính bạn, cúng dường bạn, làm cho bạn bị mê hoặc điên đảo, khiến bạn rơi vào trong tình thức, hoàn toàn

không có trí tuệ. Thiện tri thức chân thật, bạn ở chung với họ, họ nói chuyện rất khó nghe, vì sao vậy? Ngày ngày họ nói lỗi của bạn, đó mới là thiện tri thức chân thật. Chính mình không biết được lỗi lầm của chính mình, người ta đến nhắc nhở chúng ta, đây là việc tốt, chúng ta phải nên cảm kích. Thế nhưng hiện tại có rất nhiều người khi gặp được người thường hay nói lỗi lầm của mình thì hận họ thấu xương, "*ngày ngày tìm ta gây phiền phức*", cho nên viển ly thiện tri thức. Người mà ngày ngày đến nịnh bợ bạn, nghe theo bạn, ở bên tai bạn nói lời dễ nghe thì bạn cho đó là người tốt. Kỳ thật, người đó mới là chân thật hãm hại bạn, bạn hoàn toàn không biết. Thân cận ác tri thức, viển ly thiện tri thức thì bạn làm thế nào có được thành tựu? Cho nên mục tiêu phương hướng của chúng ta nhất định phải chính xác, sau đó là "*nguyện sanh ngã quốc*".

Chúng ta có thể thấy được, "*hồi hướng chúng sanh, hồi hướng Bồ Đề, hồi hướng thực tế*", phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ thì người này quyết định được sanh. Ý nghĩa của lời nói này, các vị có thể hiểu không? Tâm lượng quá nhỏ, nơi nơi đều là vì chính mình mà nghĩ thì "*sở hữu thiện căn, tâm tâm hồi hướng*" cũng không thể vãng sanh, cho nên tâm lượng chúng ta phải lớn. A Di Đà Phật 48 nguyện phổ độ pháp giới tất cả chúng sanh, không phân chủng loại, không phân chủng tộc. Chúng ta mở “Kinh Hoa Nghiêm” ra thì liền có thể thấy được, trên “Kinh Hoa Nghiêm” mỗi một người là đại biểu cho một tộc loại lớn, mỗi tộc loại lớn này lại phân ra không biết bao nhiêu tộc loại nhỏ, dùng lời hiện đại mà nói, chính là đa nguyên văn hóa.

Tối hôm qua, khi tôi vừa trở lại, cư sĩ Lý Văn Hoa tặng cho tôi một đĩa VCD, tối hôm qua tôi đã xem. Đây là đĩa nói về "đa nguyên văn hóa", đã đem những hoạt động này ở Singapore và Úc Châu của chúng ta hơn một năm qua làm một giới thiệu đơn giản, làm được rất hay. Hôm nay, tôi nói với mấy vị đồng tu, đề mục này chưa hay lắm, các vị có thể nghĩ ra đề mục nào hay hơn hay không? Họ nghĩ rất lâu, cũng không có đáp án. Còn có rất nhiều đề mục,

không nên lìa khỏi bốn hiệu. Đa nguyên văn hóa là gì? Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm thực tiễn ở Singapore. Bạn nói xem, đề mục này có hay hay không? Đề mục nhỏ chính là hoạt động của đa nguyên văn hóa. Chúng ta hoạt động đa nguyên văn hóa ở Singapore và Úc châu, như vậy thì mọi người liền tường tận.

Phật pháp chính là đa nguyên văn hóa. Đa nguyên văn hóa chính là Phật pháp Đại thừa. Hai danh từ không giống nhau, nhưng ý nghĩa hoàn toàn như nhau. Người Trung Quốc gọi là Phật, người nước ngoài gọi là Buddha, làm thế nào đây? Buddha không phải Phật, Phật không phải Buddha, hai việc này thôi thì cãi nhau rồi. Trong nhà Phật chúng ta thì gọi là "Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm", còn ở Úc châu thì họ gọi là đa nguyên văn hóa, chỉ là một sự việc. Cho nên lần này tôi đến Úc châu, nghe nói ở Paris có một số đồng tu trong lòng hoang mang, tại vì sao hiện tại Pháp sư Tịnh Không không giảng Phật pháp mà đi làm đa nguyên văn hóa rồi? Tôi vừa nghe qua liền nghĩ đến, người Trung Quốc gọi là Phật, người nước ngoài gọi Buddha, hiện tại Pháp sư Tịnh Không không học Phật nữa, đi làm Buddha rồi. Việc này chẳng phải như vậy hay sao? Mê ở trong văn tự! Đây là chướng của văn tự, họ không biết được là một sự việc. Bạn thấy chúng ta hồi hướng, hồi hướng phải hồi hướng chúng sanh, chúng sanh đó người ta gọi là đa nguyên văn hóa, bạn có cách nào hay không? Đa nguyên văn hóa chính là hồi hướng chúng sanh. Chúng ta mở "Kinh Hoa Nghiêm" xem, đích thực là như vậy. Trên "Kinh Hoa Nghiêm" rất nhiều chủng loại khác nhau, tôn giáo khác nhau, văn hóa khác nhau, phương thức đời sống khác nhau, họ làm thế nào để dung hợp? Họ dùng trí tuệ để dung hợp, khiến cho mỗi một người đều có thể chân thật khế nhập "Đại Phương Quảng". "Đại" là bản thể của vũ trụ vạn hữu, bản thể của vũ trụ nhân sanh. "Phương" là hiện tướng của vũ trụ nhân sanh. "Quảng" là đức dụng của vũ trụ nhân sanh. Hoàn toàn thông đạt đối với những thứ này thì liền dung hợp, liền thực tiễn đa nguyên văn hóa. Thực tiễn gọi là "Phật Hoa Nghiêm". "Phật" là người, là cá nhân ta. Người tường tận thấu suốt chân tướng vũ trụ nhân sanh

thì gọi là Phật. "Hoa" là thí dụ cho hoàn cảnh đời sống chúng ta thông đạt tường tận, tất cả sự vật thông đạt tường tận. "Nghiêm" là thọ dụng, hưởng thụ, trang nghiêm, chúng ta gọi là hưởng thụ "*chân thiện mỹ huệ*". Phật Hoa Nghiêm chính là hiện tại gọi là đa nguyên văn hóa. Đa nguyên văn hóa chính là Phật Hoa Nghiêm. Đây là một sự việc có hai cách nói khác nhau mà thôi. Cho nên chúng ta đem việc này giới thiệu, tên gọi đổi thành "Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm" thực tiễn ở Úc châu và Singapore. Singapore và Úc châu, chúng ta lưu thông đến mấy nơi, mọi người vừa thấy thì sanh tâm hoan hỉ. Các vị đồng tu tử mĩ mà suy xét.

Thế nhưng tu học Phật pháp, đặc biệt là ở thời kỳ Mạt Pháp, Thế Tôn cùng chư Phật Như Lai dạy bảo chúng ta "*nguyện sanh ngã quốc*", nhất định phải cầu sanh Tịnh Độ thì mới là chân thật thành tựu cứu cánh viên mãn. Nếu như chúng ta không cầu sanh Tịnh Độ, cho dù vào được cảnh giới Phật Hoa Nghiêm, tương lai vãng sanh Thế giới Hoa Tạng là Bồ Tát Viên Giác Sơ Trụ, từ lúc đó bắt đầu, nếu như ở Thế giới Hoa Tạng tu hành chứng đến Phật quả cứu cánh viên mãn, ở trên Kinh Phật nói với chúng ta, phải trải qua thời gian là ba đại A Tăng Kỳ kiếp. Cho nên, thời gian ba đại A Tăng Kỳ kiếp thành Phật là bắt đầu tính từ Viên Giác Sơ Trụ, không tính thời gian về trước, nếu tính vào thì mỗi một người chúng ta đều đã sớm thành Phật rồi. Chúng ta ở trong đời quá khứ tu hành không chỉ ba đại A Tăng Kỳ kiếp mà trải qua vô lượng kiếp. Vô lượng kiếp này không tính, mà phải bắt đầu tính từ ngày chúng được Viên Sơ Trụ Bồ Tát. Điều kiện của Viên Sơ Trụ chúng ta biết rồi, phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, bắt đầu tính từ ngày đó. Hiện tại chúng ta thử nghĩ xem, chúng ta ngay đến kiến tư phiền não cũng chưa đoạn. Người ta kiến tư phiền não đoạn rồi, trần sa phiền não đoạn rồi, vô minh phá một phẩm, vậy mới vào Viên Giác Sơ Trụ. Vì vậy vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc là thù thắng không thể nghĩ bàn. Nếu như không phải tu pháp môn này, chúng ta ngay trong một đời này, một chút hy vọng cũng không có. Kiến tư phiền não đoạn rồi mới ra khỏi sáu cõi, trần sa phiền

não đoạn rồi mới ra khỏi mười pháp giới, bạn nghĩ xem việc này khó cỡ nào, người nào có năng lực siêu việt sáu cõi luân hồi?

Kiến tư phiền não, Phật ở trên Kinh đem nó quy nạp, kiến phiền não chính là kiến giải sai lầm, tam giới 88 phẩm; tư phiền não là tư tưởng sai lầm, tam giới 81 phẩm. Năng lực chúng ta chân thật phá một phẩm cũng không được. Việc này chính mình nghĩ tưởng liền biết được, một ngày từ sớm đến tối nghĩ tưởng xằng bậy, ngay đến khi ngủ cũng nằm mộng, nằm mộng cũng nghĩ tưởng xằng bậy, bạn nói xem có phương pháp gì? Vậy mới biết được chính mình nghiệp chướng tập khí sâu nặng. Bạn chưa có giác ngộ. Nếu chân thật giác ngộ rồi, nhất định liền sẽ cảm giác rất là khủng khiếp, nghĩ lại loại tình huống này, đời sau nhất định đọa ba đường. Ba đường bước vào thì dễ, đi ra thì rất khó. Nếu như muốn tránh khỏi khổ báo của sáu cõi, ba đường, ngày nay chỉ có một phương pháp là một lòng một dạ cầu sanh Tịnh Độ. Ngoài việc này ra, không có biện pháp thứ hai.

**"Nãi chí thập niệm"**. "**Thập niệm**" có rất nhiều cách nói, trong "Quán Kinh" nói: "**Cụ túc thập niệm xưng Nam Mô A Di Đà Phật**". Cách mười niệm này, từ trên mặt chữ mà nhìn, chính là mười câu danh hiệu "**A Di Đà Phật**". Vào khoảng bốn, năm năm trước, tôi cũng giảng Kinh ở nơi đây, truyền cho các đồng tu phương pháp này, nhất định phải tu, nhất định không thể quên đi, niệm mười câu Phật hiệu "**Nam Mô A Di Đà Phật**" sáu chữ. Tôi khuyên các vị chỉ niệm bốn chữ "**A Di Đà Phật**", mười câu "**A Di Đà Phật**", "**A Di Đà Phật**", "**A Di Đà Phật**"... Niệm một hơi mười câu, không có một vọng niệm xen tạp ở trong đó. Mười niệm này thời gian rất ngắn, đích thực là không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn. Một ngày niệm bao nhiêu lần? Tôi kiến nghị các đồng tu niệm chín lần, không thể ít hơn chín lần.

- Lần thứ nhất là sáng sớm khi vừa thức dậy, súc miệng rửa mặt xong, có tượng Phật thì chấp tay ở trước tượng Phật, không có tượng Phật thì mặt hướng về phía Tây. Thời gian ngắn, không dài, không làm trễ công việc của

bạn, không luận là bạn làm công việc bận rộn thế nào, đều không trễ nải, vì sao vậy? Chỉ cần thời gian một, hai phút. "*Chí tâm tín nhạo*", "*chí tâm*" thời gian rất ngắn, dài thì không được, dài thì vọng niệm khởi lên. Phương pháp này rất tốt, chỉ cần ngày ngày làm theo, cả đời không kém khuyết lần nào, nhất định bạn cũng được sanh, bạn tạo thành thói quen này. Đây là lần thứ nhất.

- Buổi tối trước khi ngủ niệm một lần.

- Mỗi ngày bạn ăn cơm ba bữa, trước khi ăn cơm chấp tay, không niệm chú cúng dường, chỉ niệm mười câu A Di Đà Phật. Ba lần này nữa là được năm lần rồi.

- Ngoài ra thêm hai lần nữa là khi bạn đi làm, trước khi bắt đầu làm việc, bạn ngồi ngay bàn làm việc của bạn, chấp tay niệm mười câu Phật hiệu rồi mới bắt đầu làm việc. Trước khi nghỉ trưa cũng niệm một lần.

- Trước khi bắt đầu làm việc buổi chiều niệm một lần, khi nghỉ làm vào buổi chiều niệm một lần nữa.

Tổng cộng tất cả là chín lần, tạo thành thói quen, chín lần không thể kém khuyết. Khi nào được rảnh thì có thể tăng thêm, không thể giảm ít, mỗi ngày chín lần là ít nhất, không được ít hơn, không thể thiếu kém đi lần nào. Ngày ngày làm theo, vậy thì có công đức. Công đức này có thể đem hồi hướng. Cho nên, thời gian ngắn, mười câu Phật hiệu. Trên "Quán Kinh" nói "*đầy đủ mười niệm*", mười niệm này nhất định là "*chí tâm tín nhạo*", vì sao vậy? Không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, từ ngay chỗ này bồi dưỡng thói quen, tạo thành thói quen niệm Phật.

Trên Kinh văn nói "*nãi chí thập niệm*", "*nãi chí*" là nói ít nhất, ít nhất bạn phải có loại công phu tu học này. Vào thời Càn Long - nhà Thanh, pháp sư Từ Vân Quán Đảnh cũng đề xướng cách "*Thập Niệm Pháp*". Cách mười Niệm này của Ngài là để cho những người làm việc bận rộn, không có thời gian công phu sớm tối. Ngài dùng một hơi thở là một niệm, dốc hết mười hơi,



trong mỗi một hơi, không quy định Phật hiệu niệm được nhiều hay ít, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, dốc hết một hơi gọi là một niệm. Đây cũng là biện pháp tốt. Tôi nói với các vị phương pháp niệm Phật của tôi, có rất nhiều đồng tu làm theo, cảm thấy so với cách dốc hết mười hơi mà niệm thì tốt hơn, thù thắng hơn, vì sao vậy? Bởi vì thời gian này ngắn, cách không bao nhiêu thời gian thì bạn phải làm một lần, mỗi ngày làm chín lần, không kém khuyết lần nào, trong khi đó thời gian của thời khóa sớm tối dài, cho nên thời khóa càng thắt chặt lại càng nhận được hiệu quả.

Như tôi nói với các vị phương pháp giảng Kinh, bạn học đến đoạn Kinh này, mỗi ngày bạn giảng một lần, ngày ngày giảng, một tuần lễ giảng bảy lần, huân tập dày đặc, hiệu quả đó thù thắng. Nếu một tuần lễ chỉ giảng một lần, tuần lễ sau lại giảng một đoạn khác, đoạn phía trước quên hết rồi, đoạn phía sau thì lại rất sơ sài, vậy thì rất không dễ gì thành tựu. Khi tôi học giảng Kinh, tôi tự hạn định cho tôi, tôi học bộ Kinh này phải dùng thời gian rất ngắn đem nó giảng qua mười lần, huân tập dày đặc, vậy mới có hiệu quả. Nhất tâm chuyên chú thì bạn sẽ không phân tâm. Tôi học giảng Kinh như vậy mười năm không gián đoạn. Những lão pháp sư giảng Kinh này, tiền bối ở trước tôi rất nhiều, đến Singapore, Pháp sư Long Căn là tiền bối của tôi, Pháp sư Diển Bồi cũng là tiền bối của tôi, đều là pháp sư giảng Kinh, thế nhưng luận thời gian giảng Kinh mà nói, thời gian của tôi đều dài hơn họ. Tôi giảng mỗi ngày, đã từng có một thời gian, đại khái là ba năm, mỗi ngày tôi giảng ba lần (sáng sớm giảng, buổi chiều giảng, buổi tối giảng, một ngày giảng ba lần), một tuần lễ thời gian giảng cũng gần 30 giờ đồng hồ. Cho nên, nếu như không phải huân tập dày đặc như vậy thì rất khó thành tựu. Phạm phu luôn là có vọng tưởng, cho dù bất cứ việc gì cũng sẽ khởi vọng tưởng. Việc này khó, quá khó. Biện pháp khắc phục vọng tưởng của chính mình, phương pháp duy nhất của tôi chính là giảng Kinh, bởi vì khi không giảng Kinh thì bạn phải chuẩn bị, chuẩn bị tốt rồi thì giảng tiếp cho người nghe, giảng xong rồi lại phải chuẩn bị tiếp cho lần sau, còn phải lướt qua một số tư liệu tham khảo, cho nên phương

pháp này làm cho chúng ta không có thời gian khởi vọng tưởng, luôn phải bức ép chính mình, không thể cho chính mình phóng túng. Vừa phóng túng thì phiền não liền lớn, quay đầu rất khó, cho nên nhất định phải bức ép chính mình.

Trong chú giải của Hoàng Lão cư sĩ nêu ra một vấn đề, vấn đề này cũng đáng được chúng ta làm tham khảo, hoặc giả có người nghi vấn, ngay trong Kinh văn chỉ nói mười niệm, không hề nói "*cho đến mười niệm, niệm A Di Đà Phật*", không hề có những chữ này, tại vì sao bạn lại nói là mười niệm chính là niệm A Di Đà Phật chứ? Có thể niệm vị Phật khác hay niệm vị Bồ Tát khác hay không? Vì chỉ nói mười niệm mà! Đáp án của ông cũng hay, ngay trong mười niệm, cái niệm này "*tức chỉ khẩu niệm Phật danh chi niệm*", đây là thật phải không? Nếu theo văn tự của người Trung Quốc mà nói, văn tự của chữ "*niệm*" này, niệm là chữ "*kim*" - "*tâm*", trong tâm có thì mới gọi là niệm, chưa chắc ở nơi miệng niệm. Thế nhưng đích thực có chứng cứ, “Kinh Vô Lượng Thọ” có năm loại nguyên bản dịch, Kinh văn trong bản dịch nhà Tống thì tương đối rõ ràng hơn. Kinh văn bản dịch nhà Tống nói như vậy: "*Sở hữu chúng sanh, cầu sanh ngã sát, niệm ngô danh hiệu, phát chí thành tâm, kiên cố bất thoái*". Đoạn văn này thì tương đối rõ ràng, đoạn Kinh này là A Di Đà Phật chính mình nói. "*Cầu sanh ngã sát*" chính là cõi nước của A Di Đà Phật, "*niệm ngô danh hiệu*" chính là niệm danh hiệu của A Di Đà Phật. Cho nên chúng ta dùng đoạn Kinh văn này để chứng minh, vậy thì khẳng định mười niệm này nhất định là niệm "*A Di Đà Phật*", không phải niệm các danh hiệu Phật khác. Đây là chúng ta có thể lấy trong Kinh văn “Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ” - bản dịch nhà Tống để làm chứng minh.

Trong "Ban Chu Tam Muội Kinh" cũng có cách nói rõ ràng, "Ban Chu Kinh" cũng là đề xưng trì danh niệm Phật. Trên Kinh văn nói: "*Nhĩ thời A Di Đà Phật ngữ thị Bồ Tát ngôn, dục lai sanh ngã quốc giả, thường niệm ngô danh, mạc hữu hưu hưu tức, như thị đắc lai, sanh ngã quốc độ*". Đoạn này

cũng là A Di Đà Phật chính mình nói niệm danh hiệu của Ngài, cho nên đây đều là thuyết minh rất rõ ràng "*trì danh niệm Phật*", không phải quán tượng, không phải quán tượng, cũng không phải thật tướng. Chúng tôi nói ra những vấn đề này là muốn giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín, vì sợ mọi người niệm Phật khởi lên tâm nghi hoặc.

Nghi hoặc là chướng ngại tu học lớn nhất của Bồ Tát. Trong "Quán Kinh", chương Hạ Phẩm Hạ Sanh chính là dạy cho chúng ta trì danh niệm Phật. "Thập Lục Quán Kinh", các vị phải nên biết, Phật nói pháp cũng là ứng cơ mà nói. Người thế gian chúng ta luôn đem những gì tốt nhất xếp ở phía sau, người thông thường có loại phân biệt chấp trước này, cho nên Phật tùy thuận thế gian chúng ta, Ngài cũng đem pháp môn thù thắng nhất xếp ở sau cùng. Bạn thấy, chúng ta đọc "Kinh Lăng Nghiêm", hai mươi lăm viên thông chương của "Kinh Lăng Nghiêm" nêu ra hai mươi lăm vị Bồ Tát làm đại biểu, vì chúng ta nói rõ họ chính mình tu hành chứng quả như thế nào, mỗi một người đều nói kinh nghiệm tu học của chính mình để chúng ta làm tham khảo, cũng là đem cái thù thắng nhất để ở sau cùng, chúng ta vừa xem liền biết. Giống ca kịch vậy, tiết mục hay, tiết mục đặc biệt nhất định là ở sau cùng. Nếu như tiết mục hay nhất mà để ở phía trước, sau khi người ta nghe xong rồi, phía sau không còn hay nữa, người ta đi hết, giải tán hết, thì phía sau không cần phải hát, cho nên nhất định phải đem cái hay nhất để ở phía sau, để người ta từ từ mà thưởng thức, đừng đi, phía sau còn hay nữa. Phật nói pháp cũng là như vậy, hay thì để ở phía sau. Nếu như chiếu theo thứ tự mà xếp thì "Quán Âm Bồ Tát Nhĩ Căn Viên Thông Chương" phải nên xếp ở vị trí thứ hai, thế nhưng Ngài đem Bồ Tát Quán Âm pháp môn tu học này xếp ở sau cùng, đây chính là nói tốt nhất, thù thắng nhất. "Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương" phải nên xếp ở thứ hai mươi ba. Thứ tự của các Ngài là lục căn, lục trần, lục thức, thất đại, chiếu theo thứ tự này mà xếp. "Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương" là thuộc về căn đại "địa - thủy - hỏa - phong - không - kiến - thức". Kiến chính là căn, chính là căn đại, phải nên xếp ở phía

trước thức. Thức là Bồ Tát Di Lặc làm đại biểu, cho nên Ngài phải xếp ở trước Bồ Tát Di Lặc, thế nhưng thứ tự xếp trên “Kinh Lăng Nghiêm” không phải theo thứ tự này, Ngài xếp ở thứ hai mươi bốn, đem thức đại của Bồ Tát Di Lặc đưa lên trước, Bồ Tát Quán Âm xếp ở thứ hai mươi lăm. Cho nên, thông thường khi đọc “Kinh Lăng Nghiêm” có rất nhiều người không để ý, chỉ xem thấy Bồ Tát Quán Thế Âm đặc biệt, không hề xem thấy pháp môn đặc biệt của Bồ Tát Đại Thế Chí. Bồ Tát Quán Âm từ thứ hai xếp vào thứ hai mươi lăm, cự ly này quá lớn, cho nên vừa nhìn liền biết được. Bồ Tát Đại Thế Chí cùng Bồ Tát Di Lặc chỉ là đổi một vị thứ, mức độ rất nhỏ nên rất nhiều người qua loa. Trong hai mươi lăm viên thông chương có hai pháp môn đặc biệt, không phải một pháp. Rất nhiều người tâm ý qua loa, cho rằng chỉ có một pháp môn đặc biệt, không biết là có hai pháp môn đặc biệt.

Hai pháp môn đặc biệt, tại vì sao không đem pháp môn niệm Phật xếp ở sau cùng, mà đem Bồ Tát Quán Âm xếp ở sau cùng là ý gì? Pháp môn của Bồ Tát Quán Âm chỉ khế hợp với căn cơ chúng sanh Thế giới Ta Bà. Khi Bồ Tát Văn Thù chọn lựa, nói ra rất tường tận: ***"Thử phương chân giáo thế, thanh tịnh tại âm văn"***. Chúng sanh Thế giới Ta Bà có nhĩ căn nhạy bén, trong sáu căn thì nhĩ căn tương đối nhạy bén hơn, cho nên Bồ Tát Quán Thế Âm khế hợp với căn cơ chúng sanh Thế giới Ta Bà. Pháp môn niệm Phật của Bồ Tát Đại Thế Chí khế hợp với căn cơ tất cả chúng sanh tận hư không, khắp pháp giới, cho nên đem pháp môn này để ở phía trước Bồ Tát Quán Thế Âm, khế hợp với căn cơ của tất cả chúng sanh. Đạo lý này là như vậy.

Niệm Phật phải niệm như thế nào? Phải nên tuân thủ giáo huấn của đoạn Kinh văn này, chân thật chí tâm. Không hoài nghi, không xen tạp mới là chí tâm, vẫn phải tiếp nối không gián đoạn. Cho nên, người chuyên tu pháp môn này, một ngày từ sớm đến tối, một câu Phật hiệu tiếp nối miên mật, ngày đêm không gián đoạn. Người chân thật làm đến được không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn thì người này niệm Phật quyết định được vãng sanh

thượng phẩm. Người bậc thượng có phước báo lớn, họ không cần phải làm việc, một ngày từ sớm đến tối công việc của họ chính là niệm Phật. Người bậc trung thì không có phước báo lớn như vậy, vẫn phải quan tâm đời sống của chính mình, chính mình vẫn phải đi làm việc, chính mình nuôi sống chính mình. Người bậc thượng thì có người khác nuôi sống họ, vậy thì quá thù thắng. Cho nên đồng tu xuất gia, các bạn đều là người bậc thượng, có người cúng dường bạn, nếu bạn không cố gắng mà niệm Phật thì bạn làm sao xứng đáng với họ? Bạn quả nhiên chân thật vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bao gồm những người cúng dường bạn đều được phước, chân thật họ đều tu được phước, trồng được phước. Nếu bạn không vãng sanh, họ cũng chẳng mất đi chút nào, đời sau bạn phải trả nợ, *"hạt gạo của thí chủ, nặng như núi Tu Di, đời này không liễu đạo, mang lông đội sừng để trả"*. Nhân quả thông ba đời, quyết định có báo, có thưởng. Chúng ta đã xuất gia, bạn chọn lấy nghề nghiệp này là bạn chân thật là có huệ nhãn, bạn chọn lấy đại phước báo, có người cúng dường bạn thì bạn phải nên cố gắng tu hành, bạn phải chân thật liễu đạo để báo đáp thí chủ.

Học giảng Kinh, giảng Kinh cũng là tu giới, tu định, tu huệ. Y theo phương pháp tu học chính là trì giới. Y theo phương pháp, nhất tâm chuyên chú chính là tu định. Bạn đọc tụng, bạn diễn giảng, mỗi lần cảnh giới đều không như nhau, đó là huệ. Tương ứng với giới-định-huệ tam học. Niệm Phật không thể ít, chí ít phải đầy đủ mười niệm, xưng niệm "*A Di Đà Phật*", vậy thì được. Như chúng ta giảng Kinh, trước khi bắt đầu giảng mọi người chấp tay xưng "*Tán Phật Kệ*", pháp sư giảng Kinh chúng ta thì tu pháp mười niệm, chúng ta ngồi đó chấp tay, chí tâm chuyên niệm mười danh hiệu A DI ĐÀ PHẬT. Sau khi giảng xong, mọi người niệm "*Kệ Hồi Hương*", tôi cũng chí tâm niệm mười câu Phật hiệu. Thế nhưng bởi vì chúng ta giảng Kinh, sau khi giảng xong đều cùng nhau niệm Phật, sau khi niệm Phật xong thì đọc "*Kệ Hồi Hương*" cũng tốt. Có rất nhiều trường hợp sau khi giảng Kinh xong không

niệm Phật, mà đọc "Kệ Hồi Hương". Pháp sư giảng Kinh chúng ta thì niệm A Di Đà Phật, việc này không thể gián đoạn.

Đoạn Kinh văn này, từ xưa đến nay, pháp sư giảng Kinh, pháp sư chú Kinh, đối với nguyện văn này có rất nhiều cách giải thích khác nhau. Những giải thích này chúng ta đều phải hiểu. Nếu như không hiểu, tương lai sau khi bạn thấy rồi thì có nghi hoặc "*Vì sao người khác giảng như vậy? Có phải chúng ta đã giảng sai không?*". Thế thì xong rồi, công phu của bạn tiêu hết. Cho nên, có nghi hoặc thì nhất định phải hỏi, nhất định phải đem nghi hoặc của chính mình tiêu trừ, công phu của chúng ta mới có thể có lực. Không nên sợ, e ngại không dám hỏi, vậy thì sai rồi. Có lúc khi bạn vừa hỏi, bạn cũng có công đức rất lớn, vì sao vậy? Vì có rất nhiều người có nghi vấn này, họ cũng e ngại không dám hỏi, bạn thay họ hỏi; khi giải đáp, mọi người đều tường tận rồi, người hỏi có công đức. Học vấn phải hỏi, chúng ta phải thường học tập, phải đặt câu hỏi. Giảng đường lớn nhiều người, khi hỏi, sợ có một số thánh chúng nghe không được rõ ràng. Nếu bạn có vấn đề, chỉ cần là vấn đề trên bản Kinh, chúng ta giảng giải trên những nghi hoặc này, bạn đều có thể viết một miếng giấy để ở trên bục giảng của tôi. Chúng ta tranh thủ trong lúc giảng Kinh liền có thể giúp bạn giải đáp, cũng giúp được rất nhiều người có nghi vấn giống như vậy đều nhận được giải đáp.

Người xưa có nói, mười niệm mà chỗ này nói là "*y mười pháp khởi mười niệm*", không phải nói tên gọi. Thế nhưng chúng ta vừa rồi mới nói, chúng ta nói tên gọi mười niệm là có căn cứ. Trong năm loại nguyên bản dịch thì bản dịch thời nhà Tống chính là chứng minh rất tốt. Thế nhưng vào thời xưa, những Đại đức giảng Kinh có thể xem thấy được năm loại bản dịch thì không nhiều. Kinh điển vào thời xưa, các vị nên biết, phần nhiều đều là chép tay, sau nhà Tống mới có bản khắc gỗ. Số lượng lưu thông của bản khắc gỗ rất ít, cho nên có thể có cơ hội thấy được năm loại nguyên bản dịch thì thật khó, vô cùng khó. Cư sĩ Vương Long Thư triều Tống chuyên tu Tịnh Độ, còn làm ra bốn

hội tập cho “Kinh Vô Lượng Thọ”, ông chỉ xem thấy bốn loại, còn “Đại Bảo Tích Vô Lượng Thọ Hội” bản dịch đời Đường thì ông không xem thấy. Không như hiện tại kỹ thuật in ấn phát triển, gần như mỗi một người trong nhà của mình đều có thể có được một bộ “Đại Tạng Kinh”. Chúng ta hiện tại xem không khó, còn thời xưa rất không dễ xem thấy. Cho nên, nếu như chưa xem thấy được bản dịch đời nhà Tống thì họ liền sẽ khởi lên hoài nghi: *“Có phải chỉ mười niệm mà Bồ Tát Di Lạc đã hỏi hay không?”*. Việc này ngày trước chúng ta đã giảng qua ở nơi đây, cũng là một hội trong “Kinh Đại Bảo Tích”, “Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo Kinh” hay gọi là “Di Lạc Bồ Tát Sở Vấn Kinh”, Bồ Tát Di Lạc ở ngay chỗ này hỏi: *“Cụ túc như thị niệm tức đắc vãng sanh an dưỡng quốc độ, phàm hữu thập niệm, hà đẳng vi thập?”*, phía sau từng điều, từng điều nói ra cho chúng ta. Cho nên có người ở trong đây xem thấy mười niệm, có phải là mười niệm mà Bồ Tát Di Lạc đã hỏi hay không? Do đó, mười niệm mà Bồ Tát Di Lạc đã hỏi chính là Thích Ca Mâu Ni Phật nói, chúng ta cũng phải nên biết, đây là tư liệu tham khảo rất tốt cho người niệm Phật chúng ta. Nếu như chúng ta quả nhiên đầy đủ mười niệm mà Bồ Tát Di Lạc đã hỏi, xin nói với các vị, bạn nhất định vãng sanh thượng thượng phẩm. Thế nhưng mười niệm Bồ Tát Di Lạc hỏi cùng với mười niệm mà hiện tại chúng ta nói có thể dung hợp lại với nhau. Làm cách nào để dung hợp? Lần sau tôi sẽ báo cáo tường tận với các vị.

Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói rất hay: *“Nhất tức nhất thiết, nhất thiết tức nhất”*. Mỗi một câu Phật hiệu đều đầy đủ mười niệm mà Bồ Tát Di Lạc đã hỏi. Mỗi câu Phật hiệu đều đầy đủ, cho nên cái niệm này có lý niệm, có sự niệm. Mỗi niệm đều có mười niệm của Bồ Tát Di Lạc, đó chính là lý niệm, công phu niệm Phật này thì sâu. Đại Sư Ngẫu Ích giảng rất hay: *“Phàm vị cao thấp quyết định ở công phu sâu cạn”*. Vậy thì công phu này của bạn sâu, cho dù mỗi ngày bạn tu chính là pháp mười niệm. Pháp mười niệm này, tôi xúc tiến các vị, mỗi ngày làm chín lần, mỗi một câu Phật hiệu đều đầy đủ cảnh giới mà Bồ Tát Di Lạc đã hỏi, bạn nhất định là vãng sanh thượng thượng

phẩm. Trong “Kinh Vô Lượng Thọ” nói ba bậc, bạn thuộc về bậc thượng. Bậc thượng vắng sanh sanh Cõi Thật Báo Trang Nghiêm, hoa khai kiến Phật, đó là thù thắng không gì bằng. Cho nên, đoạn Kinh văn này chúng ta phải giới thiệu, phải nói tường tận, rất đáng dùng nhiều thời gian một chút. Tuy là không làm được, nhưng tâm phải ngưỡng vọng. Thực tế mà nói, có thể làm được hay không then chốt chính ở chúng ta có thể khắc phục tập khí vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình hay không. Quả nhiên là có thể khắc phục. Phật ở thế gian này vì chúng ta nói ra tất cả pháp, chúng ta đều có thể làm đến được. Những gì người thế gian này không làm đến được thì Phật nhất định không nói, vì Phật nói thì không có ý nghĩa gì. Nói rồi mà chúng ta không làm được thì nói làm gì? Cho nên những gì Phật nói ra, chúng ta đều có thể làm đến được, Phật mới là đại từ đại bi.

\*\*\*\*\*

<sup>7</sup>Kinh văn vẫn là nguyện thứ mười tám. Nguyện thứ mười tám là trung tâm của đại nguyện. Phía trước tuy đã giảng giải qua với các vị hai lần, nhưng vẫn còn có số ít người còn hoài nghi đối với pháp môn niệm Phật, cho nên chúng ta cần phải chân thật lý giải được nguyện này. Cổ đức xưa nay có rất nhiều cách nói, đến sau này các Tổ sư đều đem nó quy về Đại Sư Thiện Đạo, lấy cách nói của Đại Sư Thiện Đạo làm chuẩn. Hôm nay giới thiệu với các vị, cũng là trong cổ đức có rất nhiều người kiên trì nói mười niệm này không phải mười câu Phật hiệu thông thường.

Chúng ta đem đoạn văn này tiết lược ra.

*"Cổ chú Kinh gia, ư thử nguyện văn, diệc hữu dị giải"*, chính là có cách nói khác nhau. Có rất nhiều cách nói khác nhau, thời xưa có, hiện tại cũng có.

---

<sup>7</sup> Bắ đầu đĩa 125



"*Hữu vân, thử thị thượng tam phẩm*", chính là ba phẩm vãng sanh bậc thượng, không phải đối với người căn tánh trung hạ mà nói.

"*Thử trung thập niệm thị y thập pháp khởi thập niệm, phi thị xưng danh thập niệm*", người xưa có cách nói này. Cái gì gọi là "*y thập pháp khởi thập niệm*"? Phía sau chúng ta sẽ nói ra.

"*Sở vân, y thập pháp khởi thập niệm, chỉ Di Lạc sở vấn thập niệm*". Đoạn Kinh này ở nơi đây chúng ta đã giảng qua, chính là một hội trong "Đại Bảo Tích Kinh", "Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo Kinh" cũng gọi là "Di Lạc Sở Vấn Kinh" (là một Kinh nhưng có hai đề Kinh). Trên Kinh này Bồ Tát Di Lạc thỉnh giáo với Thế Tôn: "*Cụ túc như thị thập niệm, tức đắc vãng sanh, an dưỡng quốc độ*" ("*An dưỡng quốc độ*" chính là Thế giới Tây Phương Cực Lạc). "*Phàm hữu thập niệm, hà vi đẳng thập?*". Phía sau đây liệt kê ra mười điều. Mười điều này rất đáng được chúng ta làm tham khảo.

Chúng ta học Phật nhất định phải có tâm tiên tiến, hy vọng những năm ta còn sống, đem phẩm vị vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc chân thật nâng cao. Đây là người có chí khí. Nếu như tiêu chuẩn của bạn định được rất thấp, "*tôi chỉ cần hạ phẩm hạ sanh thì được rồi!*", chúng ta có câu ngạn ngữ gọi là "*thủ pháp ư thượng, căn đắc ư trung*". Bạn ngưỡng vọng là tới thượng thừa, chân thật nỗ lực tu học thì có thể chỉ được đến bậc trung; vậy nếu như bạn đem tiêu chuẩn của chính mình định ở bậc hạ thì có thể bạn sẽ không thể đi được, cho nên tiêu chuẩn vẫn phải định được cao một chút thì tương đối nắm chắc. Đây là việc mà chúng ta ở ngay trong một đời này cần phải nên tranh thủ, những sự việc khác, pháp thế gian này, danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần sanh không mang đến, chết không mang đi, có gì mà đáng tranh chấp đâu? Trên Kinh Phật nói được rất tường tận: "***Vạn ban tương bất khí, duy hữu nghiệp tùy thân***". Nghiệp lực chủ tử sanh tử của chúng ta rất là đáng sợ, cũng rất là đau lòng. Nếu chúng ta có thể đem nghiệp lực chuyển biến thành nguyện lực thì chúng ta ngay đời này sẽ không uổng phí mà đến đây.

Ngay đời này được xem là có thành tựu thù thắng chân thật, chúng ta có thể đem nghiệp lực chuyển biến thành nguyện lực không? Đáp án là khẳng định, nhất định có thể chuyển, hơn nữa, chuyển cũng không khó. Chuyển bằng cách nào vậy? Phải tường tận đạo lý thì bạn mới chuyển được. Bạn xem, vốn dĩ chúng ta làm phàm phu tối tăm, mê hoặc điên đảo, đối với chân tướng sự thật của vũ trụ nhân sanh không biết tí gì. Chư Phật Bồ Tát thông đạt tường tận đối với đạo lý của vũ trụ nhân sanh. Người thông đạt tường tận chính là Phật Bồ Tát, chính là thánh nhân; người không thông đạt, không tường tận chính là phàm phu mê hoặc điên đảo, thế là chúng ta liền hiểu được rõ ràng. Phải làm thế nào mới có thể thông đạt tường tận? Phải tiếp nhận giáo học của Phật Đà, hay nói cách khác, phải nghe Kinh, phải nghe pháp. Bạn không nghe Kinh, không nghe pháp thì bạn làm sao mà biết được? Nếu bạn muốn triệt để tường tận, ngoài việc nghe Kinh, nghe pháp ra, không có phương pháp thứ hai. Cho nên, Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời giảng Kinh nói pháp 49 năm, đều là chư Phật Như Lai đại từ đại bi thị hiện cho chúng ta xem. Trên Kinh chúng ta thường hay xem thấy, ngay trong 1.255 người đệ tử thường tùy của Thế Tôn, Ngài nói pháp 49 năm thì họ nghe Kinh 49 năm, không hề thiếu vắng. Một ngày nghe bao nhiêu giờ? Phần lớn thời gian là 8 giờ. Ngoài ra, Thế Tôn còn có những tiếp xúc, đến khắp nơi nói pháp, tôi nghĩ đi đường không thể vừa đi vừa giảng, đại khái có thể không giảng Kinh, nhưng sau khi ngồi lại thì Ngài nhất định giảng Kinh nói pháp. Các vị tượng tượng xem, người giảng Kinh đã giảng suốt 49 năm, người nghe cũng nghe suốt 49 năm, không hề mệt mỏi, cho nên những người này khai ngộ, chứng quả, kế nhập cảnh giới của Phật; không chỉ siêu việt sáu cõi, mà mười pháp giới cũng siêu việt. Đây đều là thành quả của việc nghe Kinh nghe pháp. Cho nên, nghe Kinh nghe pháp quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Phật pháp là giáo dục, Phật pháp là giáo học, dùng lời hiện tại mà nói, Phật pháp là "*giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa*". Chúng sanh sáu cõi không được dạy thì làm sao giác ngộ? Cho nên, chư Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian,

không luận là thân phận gì, từ ở nơi nghề nghiệp nào đều là lấy giáo hóa làm việc lớn nhất. Đó là Bồ Tát thị hiện. Chúng ta phải biết học, nếu không biết học thì phải nghe nhiều. Nghe nhiều, nghe hiểu rồi, nghe tường tận rồi thì biết học. Biết học chính là biết phải nên sinh hoạt như thế nào, làm thế nào trải qua ngày tháng, làm thế nào làm việc, làm thế nào đối nhân xử thế tiếp vật, chúng ta liền hoàn toàn thông đạt, người thế gian gọi là "*thông tình đạt lý*". Câu nói này rất sâu, rất rộng. Thông tình chính là tường tận pháp thế xuất thế gian, "*duy thức sở biến*" (thức là tình). Đạt lý, lý là tự tánh, "*duy tâm sở hiện*". Bốn chữ này không phải Phật pháp thì là gì? Trên "Kinh Hoa Nghiêm" nói với chúng ta, mười pháp giới y chánh trang nghiêm từ nơi đâu mà có? "*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*". Đó là chân thật hiểu được tường tận, triệt để thấu suốt, hoàn toàn thông đạt, một chút chướng ngại cũng không có, đều là như nhau. Bồ Tát thông đạt phải nhiều hơn Nhị thừa, Nhị thừa thông đạt phải nhiều hơn thiên nhân, thiên nhân thông đạt phải nhiều hơn so với chúng ta. Làm thế nào thông đạt? Phải học. Bạn không hiểu học thì làm thế nào thông đạt?

Lão Lâm Trưởng chúng ta vãng sanh, mấy năm này duyên của ông rất thù thắng, bởi vì sức khỏe không được tốt, nhiều bệnh, cho nên tất cả công tác ông đều buông bỏ, mỗi ngày ở trong nhà nghe Kinh. Tôi đã đến nhà của ông hai lần để thăm viếng, toàn bộ băng ghi hình mà chúng ta giảng Kinh ở nơi đây đều tặng cho ông. Mỗi ngày ông ở trong nhà nghe Kinh tám giờ, nghe được nhiều năm, tâm của ông rất thanh tịnh, tín tâm, nguyện tâm đều kiên định, cho nên ông vãng sanh mới có sự an tường đến như vậy, tự tại như vậy. Đây không phải là công phu một sớm một chiều. Ông biết trước giờ ra đi. Tôi nghe con trai của ông nói, vào hai tháng trước, ông thường hay viết lên *ngày 7 tháng 08*, viết rất nhiều lần *ngày 7 tháng 08*, không có người nào biết đó là ý gì. Ông vãng sanh đúng *ngày 7 tháng 08*, đã biết được từ hai tháng trước, biết trước giờ ra đi. Công phu của ông đặc lực là nhờ vào mấy năm gần đây, mỗi ngày ông nghe Kinh tám giờ. Nếu như không có thời gian huân tập dài như

vậy, xin nói với các vị, thế duyên của ông sẽ có lưu luyến, sẽ không thể buông xả. Nghe nhiều rồi, hiểu rõ ràng, hiểu tường tận thì vạn duyên buông xả, không hỏi, không nghe bất cứ thứ gì, việc thế gian bạn thích làm kiêu nào đó thì bạn cứ làm, không hề liên quan đến tôi. Không nghe, không hỏi, chân thật buông xả!

Ân đức của chư Phật Bồ Tát đối với chúng sanh chính là giảng Kinh nói pháp. Năm xưa Thế Tôn ở đời không có hướng dẫn đại chúng tu Phật thất, cũng không lãnh đạo đại chúng tu Thiên thất, nếu như Ngài có làm việc này, vậy trong Kinh điển sẽ có đặc biệt ghi chép, vì là việc lớn. Chúng ta xem thấy trong Kinh điển ghi chép, cả đời của Thế Tôn Ngài chính là giảng Kinh nói pháp, Ngài đem những gì mà chính mình nói ra hoàn toàn làm ra cho người xem. Kiêu dáng đó chính là nhìn thấu, buông xả, tự tại, tùy duyên, niệm Phật. Đây là Ngài làm ra kiêu dáng biểu diễn cho chúng ta xem.

Thích Ca Mâu Ni Phật cũng niệm A Di Đà Phật. Đại Sư Ngẫu Ích ở trong "Yếu Giải" nói được rất hay: *"Thích Ca Mâu Ni Phật là niệm Phật mà thành Phật"*. Chúng ta ngày ngày đọc "Kinh A Di Đà" nhưng không hề nhìn ra, Đại Sư Ngẫu Ích thấy ra được. Chúng ta tỉ mỉ mà quán sát, đời sống cả đời của Ngài đích thực buông xả, triệt để buông xả, nhìn thấu, đại tự tại, cả đời hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Ngài viên mãn đến như vậy, trong Phật pháp gọi là đại viên mãn, đại tự tại. Ngài chứng được rồi, biểu diễn ra cho chúng ta xem, chúng ta phải nên bắt chước, phải nên học tập. Mười niệm mà ngay chỗ này nói đều là cảnh giới ở trên quả địa của Phật Bồ Tát. Tuy là cao, chúng ta phải nên tùy phần tùy lực mà học tập, quyết định có chỗ tốt.

## MƯỜI ĐIỀU TRONG DI LẠC SỞ VẤN KINH

- **Câu thứ nhất:** *"Nhất giả, u nhất thiết chúng sanh, thường sanh từ tâm, u nhất thiết chúng sanh, bất hỷ kỳ hạnh, nhược hỷ kỳ hạnh, chung bất vãng sanh"*(Kinh vấn).

Đoạn Kinh văn này có ý nghĩa gì, mọi người xem rồi có hiểu hay không?

"*U nhất thiết chúng sanh, thường sanh từ tâm*". Câu nói này không có vấn đề, ý nói là phải dùng tâm từ bi chân thành đối với tất cả chúng sanh. Chúng ta có thể làm được hay không? Chúng ta thấy người này ưa thích, người kia chán ghét thì không có tâm từ bi rồi. Nếu như có thể ở ngay trong cảnh duyên tất cả chúng sanh, đem tâm của chúng ta tu thành bình đẳng, từ bi, việc này rất quan trọng, vì sao vậy? Trong lòng vẫn còn tốt xấu, còn có ưa thích, còn có chán ghét, thực tế mà nói, việc này có chướng ngại đối với vãng sanh. Phạm phu tuy đối nghiệp vãng sanh nhưng hoàn toàn xem duyên phận lúc lâm chung. Có rất nhiều người niệm Phật cả đời, khi lâm chung có một niệm sai lầm thì không thể đi được. Ý niệm gì sai lầm? Ân oán không thể buông xả, tình ái không thể buông xả, con cái, cháu chắt không thể buông xả, tài sản không thể buông xả, chỉ cần có một niệm không thể buông xả thì không thể đi được, cho nên thầy đều phải buông xả. Thế nhưng bạn làm sao có thể chính mình chân thật nắm chắc được là khi lâm chung sẽ buông xả? Hiện tại không thể buông xả, "*không cần lo, đợi khi lâm chung, tôi sẽ buông xả*", bạn chân thật có thể nắm chắc không? Hiện tại không thể buông xả, khi lâm chung muốn chân thật buông xả thì nhất định phải nhờ vào trợ duyên. Khi lâm chung có thiện tri thức thức tỉnh bạn, nghĩ lại xem sắp phải chết rồi, mọi thứ không thể mang đi, phải buông bỏ thôi, vậy mới có thể thành công. Nếu như không có thiện tri thức nhắc nhở bạn, bạn vẫn còn vương bận, thì ngay đời này niệm Phật uổng công, không thể đi được. Cho nên, trợ niệm lúc lâm chung rất là quan trọng. Thế nhưng, mười điều này làm được thì lâm chung không cần người giúp đỡ. Không những không cần người giúp đỡ, mà hơn nữa nhất định sanh tử tự tại, muốn ra đi lúc nào thì ra đi lúc đó, muốn ở thế gian này thêm vài năm nữa cũng không chướng ngại. Mười điều này làm đến được thì bạn có được bản lĩnh này, không chỉ bạn vãng sanh tự tại, mà vãng sanh phẩm vị cao, quyết không phải sanh cõi Phàm Thánh Đồng Cư hoặc giả là cõi Phương Tiện Hữu Dư, mà chắc chắn sanh cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Bạn thử nghĩ xem,

sự việc này chúng ta có cần phải tranh thủ hay không? Cho nên, Tổ sư Đại đức xưa nay có cách nói này cũng không phải là không có đạo lý trong đó, chúng ta phải nên tranh thủ.

Đại Sư Thiện Đạo nói rất nhiều, thành tựu của chúng ta cao hay thấp "*đều ở duyên ngộ khác nhau*". Duyên của chúng ta ngày nay thù thắng không gì bằng, đặc biệt là giảng đường này, có thể nói là từ xưa đến nay, tương lai thì không dám nói, quá khứ thì chắc chắn không có, giảng đường này vô cùng thù thắng. Thù thắng ở chỗ nào vậy? Ngày ngày giảng "Kinh Vô Lượng Thọ", không ngày nào trống qua. Nếu như các vị chân thật ưa thích nghe Kinh nghe pháp, "*một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*" thì mỗi ngày đều có thể đến nghe. Nghe một bộ Kinh này chính là trực tiếp câu thông với A Di Đà Phật, tiếp xúc trực tiếp. Còn có đạo tràng nào thù thắng hơn chứ? Đạo tràng giảng Kinh có, nhưng không nhất định từ đầu năm đến cuối năm giảng một bộ Kinh, cũng không thể nào một bộ Kinh này một tuần lễ giảng bảy ngày. Từ xưa đến nay, không có đạo tràng nào giảng Kinh giống như đạo tràng này, tôi nghĩ chỉ có một nơi như thế này, không tìm được một nơi thứ hai. Cho nên, những pháp sư giảng Kinh ở đây rất có tiến bộ, tôi nghe rồi rất hoan hỷ, thế nhưng tuyệt nhiên chưa hài lòng. Vì sao vậy? Còn phải nên dụng công, phải nên có thành tích tốt hơn so với hiện nay. Các vị chưa làm đến được, đó chính là sau khi giảng Kinh xong, không thể trau dồi chỉ điểm cho nhau, các vị thiếu cái duyên này. Duyên này thì có, thế nhưng các vị bỏ đi. Phải nên khiêm tốn, khiêm hạ thỉnh giáo với các bạn học, mỗi ngày cải chính lỗi lầm của chính mình. Các vị ở ngay nơi này đã hơn một năm rồi, vậy còn gì bằng? Ngay trong tự nhiên có thành tựu không thể nghĩ bàn, tại vì sao các vị không thể phát tâm? Bởi vì tâm từ bi của các vị không đủ, tâm chân thật yêu thương tất cả chúng sanh, chân thật muốn giúp tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, giúp tất cả chúng sanh tiêu tai khỏi nạn, cái tâm này vẫn chưa đủ, không hề xem thấy bạn lộ ra ở trong hành động. Nếu bạn thật có cái tâm này thì bạn thật làm, thật tinh tấn, thật nỗ lực.

"*U nhất thiết chúng sanh, bất hỷ kỳ hạnh*". Câu này không dễ hiểu. Sự tu hành của tất cả chúng sanh không giống nhau. Trong nhà Phật có tám vạn bốn ngàn pháp môn, chúng ta tu Tịnh Độ, người khác tu Thiên, người kia tu Mật, nhất định muốn họ buông bỏ Thiên, buông bỏ Mật đến niệm Phật, đây gọi là "*hủy kỳ hạnh*". Đây là nói trong nhà Phật chúng ta, còn nếu như siêu việt phạm vi này thì càng lớn hơn. Hiện tại xã hội này có rất nhiều tín đồ Hồi giáo, tín đồ Ấn Độ giáo, tín đồ KiTô giáo, Singapore có chín tôn giáo, nếu như bảo họ thấy đều bỏ đi tôn giáo mà họ đã tín ngưỡng đến niệm Phật, đây gọi là "*hủy kỳ hạnh*". Chư Phật Như Lai không làm như vậy, chư Phật Như Lai chỉ dạy họ phá mê khai ngộ, không luận bạn tu học pháp môn nào, không luận bạn từ nơi một nghề nghiệp nào, ngay chỗ này hiển thị rõ Phật giáo chân thật người hiện đại gọi là đa nguyên văn hóa. Mỗi một tôn giáo đều tốt, mỗi một tôn giáo đều thiện, mỗi một tôn giáo đều làm Phật, đều làm Bồ Tát, vậy thì đúng. Chúng ta ở trên "Kinh Hoa Nghiêm" xem thấy được rất rõ ràng, các vị đi tra ở trên Kinh xem, Thích Ca Mâu Ni Phật có bảo Thắng Nhiệt Bà La Môn bỏ Bà La Môn giáo theo Ngài học Phật hay không? Các vị tìm xem có thể tìm thấy có câu Kinh này không? Biến Hành Ngoại Đạo, các vị xem, Thích Ca Mâu Ni Phật có bảo họ bỏ đi ngoại đạo hay không? Chúng ta phải hiểu được điều này, đây mới là chân thật giác ngộ. Xem thấy người niệm Phật thì rất hoan hỉ, xem thấy người ta học tôn giáo khác thì chau mày, nhíu mặt, vậy thì không thông, không phải Phật Bồ Tát. Phật giáo đó của bạn hiện tại có một danh từ gọi là "Nhân gian Phật giáo", không phải Phật giáo chân thật, không phải Phật giáo của mười pháp giới, không phải Phật giáo của Nhất Chân Pháp giới, bạn là nhân gian Phật giáo. Nhân gian Phật giáo học được tốt thì như thế nào? Đời sau luân hồi vẫn phải làm người, học được tốt hơn, đời sau vẫn làm người. Khi vừa đầu thai, vừa chuyển sanh liền mê hoặc. Đời sau làm người còn có thể tiếp tục học Phật hay không? Khó nói, quá khó, vô cùng khó! Cho nên Phật pháp là tận hư không, khắp pháp giới, Phật pháp là mười pháp giới. Nhà Phật có một câu nói, mọi người nghe cũng quen tai, thế nhưng bạn không thể nào có thể giác ngộ đến được, đó là "***Phật pháp ở thế gian bất hoại thế***

*gian pháp*", bạn nghe qua chưa? Chính là ý này. Cho nên Phật pháp là đa nguyên văn hóa, Phật pháp không phải nhất nguyên.

Ngay hiện tại, tổng thống Mahathat cũng biết, tôi rất bội phục ông. Ông nói, Phật pháp trọng thực chất, không trọng hình thức. Hình thức chính là *"nhất thiết chúng sanh chi hành"*, đó là hình thức. Trong nhà Phật, mỗi một tông phái có hình thức khác nhau. Trong cả thầy xã hội, mỗi một tôn giáo có hình thức khác nhau. Hình thức không quan trọng, quan trọng là bạn phải giác ngộ. Phật giáo là dạy người phá mê khai ngộ, cho nên có cần *"hủy kỳ hạnh"* hay không? Không cần thiết! Bạn *"hủy kỳ hạnh"* chẳng phải là tìm phiền phức hay sao? Các vị đều biết, trong Phật giáo có một tông phái rất đặc biệt, đó là Mật tông. Mật tông qua lại với quỷ thần rất mật thiết. Giáo hạ thì ít qua lại, không qua lại với những quỷ thần. Mật tông qua lại với quỷ thần rất mật thiết, nguyên nhân gì vậy? Khởi nguồn Mật Tông từ đâu mà có? Khởi nguồn chính là có một loại chúng sanh ưa thích bái tế quỷ thần, Thích Ca Mâu Ni Phật tùy theo sở thích của người, không hề thay đổi họ, đem những quỷ thần mà họ sùng bái nói rõ nghĩa thú, biểu pháp đặc biệt của họ, họ bỗng chốc liền khai ngộ. Họ vẫn tiếp tục bái, nhưng ngày trước bái là mê tín, hiện tại bái là khai ngộ; về trước là mê tín, là tôn giáo, hiện tại là làm Phật, làm Bồ Tát. Việc này cao minh đến tột đỉnh, *"không làm hư tướng thế gian"*, thành tựu trí tuệ cứu cánh viên mãn của bạn, hiển thị ra xã hội muôn màu muôn vẻ, cùng phồn vinh, cùng tồn tại. Đây vẫn là kiến thức của người thế gian. Phật pháp là gì vậy? Muôn màu muôn vẻ thì ra là một thể, bạn hiểu hay không? Chân thật là một thể. Thí dụ nói một người chúng ta, một người là một thân thể, tay cùng chân khác nhau, đôi mắt cùng lỗ tai khác nhau, nếu như muốn *"hủy kỳ tướng"*, đôi mắt không tệt, thầy đều là đôi mắt, vậy có được không? Vậy có thể sao? Tay không tệt, chân cũng biến thành tay, bộ não cũng biến thành tay, vậy thì thành ra thứ gì? Bạn muốn *"hủy kỳ hạnh"*, muốn người khác giống y như ta, vậy chẳng phải biến thành loại hiện tượng này hay sao? Đây gọi là sai lầm to lớn. Mỗi một khí quan đều không giống nhau, mỗi một tế bào đều không giống



nhau, nó là cùng đồng một thể sinh mạng, nó là một thể, cho nên nó là muôn màu muôn vẻ, mỗi cái đều có công dụng của nó, chỉ cần giác ngộ thì được rồi. Giác ngộ thì liền thông. Chúng ta thường nói khí huyết thông, kinh mạch thông rồi thì con người này liền khỏe mạnh sống lâu. Nếu như không thông, khi mê thì không thông, không thông thì đánh lộn với nhau, cái này không phục cái kia, cái kia không phục cái này, con người này phải bị bệnh. Bệnh nặng thì không thể không chết. Phật pháp đã nói chính là đạo lý như vậy.

Người chân thật học Phật, không luận xem thấy tín đồ một tôn giáo nào, chúng ta đều chân thành chấp tay lễ kính, họ đáng được chúng ta kính phục. Nhất định không thể bảo họ thay đổi tín ngưỡng của họ, đến tin Phật giáo của chúng ta, Phật không có cái ý này. Nếu chúng ta làm như vậy, làm cho xã hội đại chúng cũng sẽ thấy sai đi ý của Phật, cho rằng đây là ý của Phật. Phật không có cái ý này. Chúng ta ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” xem thấy đệ tử của Phật trong các ngành các nghề, nam nữ già trẻ, các loại tín ngưỡng khác nhau, các loại tôn giáo khác nhau.

Phật là giáo dục, Phật là giáo học, Phật giúp cho chúng ta thông đạt tường tận chân tướng vũ trụ nhân sanh. Chân tướng không ngoài ba sự việc:

- Thứ nhất là chân tướng của người với người.
- Thứ hai là chân tướng của người với tất cả vạn vật, hoàn cảnh đời sống của chúng ta với những động thực vật này, thậm chí đến địa cầu chúng ta đang cư trú. Chân tướng sự thật này phải làm cho tường tận, phải làm cho rõ mối quan hệ.
- Thứ ba là chân tướng của người với thiên địa quỷ thần. Việc này nếu dùng khoa học hiện đại mà nói, chính là chúng ta chính mình cùng với những chúng sanh ở những tầng không gian khác. Chân tướng quan hệ cũng phải làm cho rõ ràng.

Từ nơi cạn mà nói, chúng ta chính mình với thế gian này, quan hệ với rất nhiều tôn giáo khác cũng phải làm cho rõ ràng. Phạm vi này nói được rất nhỏ, bản ý của nó là chúng sanh của tầng không gian khác, dùng Phật pháp để nói là mười pháp giới tất cả cõi nước chư Phật cùng chúng ta có quan hệ một thể. Cho nên trên Kinh nói, Thế giới Tây Phương Cực Lạc là **"tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ"**, bạn thấy quan hệ với chính mình mật thiết dường nào. Tất cả chư Phật Như Lai đều là tự tánh Phật, đều là tự tánh Như Lai. Tất cả cõi nước chư Phật cũng đều là tự tánh độ, hư không pháp giới tất cả chúng sanh là một chính mình. Bạn đối với chính mình còn có tốt xấu thì bạn là mê hoặc. Giống như ta ưa thích ngón tay này, không ưa ngón tay kia, đó không phải là như vậy sao? Bạn không ưa thì có thể đem nó cắt bỏ hay không? Đây gọi là mê hoặc điên đảo. Thế nhưng chúng sanh đích thực là mê hoặc như vậy, chính là điên đảo như vậy, đây là ở trên Kinh Phật thường gọi là **"kẻ đáng thương"**. Vì sao gọi là kẻ đáng thương vậy? Đáng thương vì không có người dạy, đáng thương vì bạn không chịu học tập. Chỉ cần bạn chịu học tập, Phật Bồ Tát liền đến dạy bạn. **"Phật Thị môn trung, bất xả nhất nhân"**. Ý nghĩa của câu nói này rất sâu rất rộng, bạn có phải là chân thật giác ngộ hay không, từ chỗ này mà nhìn thấy ra được.

**"Nhược hủy kỳ hạnh, chung bất vãng sanh"**. Câu nói này đối với chúng ta mà nói rất quan trọng. Tại vì sao bạn hủy kỳ hạnh thì bạn không thể vãng sanh? Các vị thử nghĩ xem, nếu bạn hủy kỳ hạnh thì bạn nhất định là bất giác. Người giác ngộ sẽ không làm việc này, chỉ có người mê hoặc mới có thể làm việc này. Bạn không giác thì bạn vẫn tạo nghiệp. Bạn tạo nghiệp thì làm sao bạn có thể vãng sanh? Tịnh Tông tuy là thù thắng, chư Phật tán thán, có thể đối nghiệp vãng sanh, thế nhưng đối nghiệp chỉ có thể đối nghiệp cũ, không thể đối nghiệp hiện hành. Bạn hiện tại còn ghét bỏ đối với người tu học pháp môn khác với bạn, đây chính là hủy kỳ hạnh, bạn quyết định không thể vãng sanh. Nói đến chỗ này, ở Hồng Kông tôi nghe nói có đồng tu học tu Tịnh Độ với pháp sư Nhật Bản. Họ tu pháp môn gì vậy? Bản Nguyên pháp môn, pháp môn

Bổn Nguyên Niệm Phật. Không tệ, là rất tốt! Bổn nguyện là nguyện nào vậy? Chính là nguyện thứ mười tám: "*Mười Niệm Ất Sanh*". Cho nên, họ cũng không cần xem Kinh, không cần đọc Kinh, trong 48 nguyện, 47 nguyện khác đều không cần đến, chỉ cần nguyện thứ 18 này - Mười niệm ất sanh, đối với người niệm Phật tu học khác một mực bài trừ, "*các vị sai rồi, chúng tôi đúng*". Xem thử, đến sau cùng thì ai vãng sanh? Bạn tu vốn dĩ là không hề sai, thế nhưng bạn ghét bỏ người khác, nói người khác là sai, bạn muốn hủy hạnh của người khác, muốn người khác đều theo học với bạn, vậy thì bạn không thể vãng sanh.

Ban đầu pháp sư đề xướng Bổn Nguyên Niệm Phật, chúng ta không biết họ dụng tâm gì, họ dụng ý gì. Nếu như đối với những người có công việc rất bận rộn, quyền nghỉ dùng phương pháp này thì có thể. Mười niệm ất sanh, thực tế mà nói, đối tượng chân thật chỉ có hai loại người. Một loại là người thượng căn lợi trí, bạn vừa nói thì họ liền lập tức thông đạt tường tận, không có chút hoài nghi nào, một câu A Di Đà Phật niệm đến cùng, tâm địa của họ thanh tịnh, vạn duyên buông bỏ, họ chắc chắn vãng sanh. Ngoài ra, một loại khác là người hạ ngu, thế nhưng họ có phước đức, bạn dạy họ niệm "*A Di Đà Phật*", họ không hoài nghi, họ nghe lời, họ cũng có thể một câu A Di Đà Phật niệm đến cùng. Như ngày trước, người thợ vá nồi - đồ đệ niệm Phật của Pháp sư Đệ Nhàn, ông là thuộc về hạ ngu. Ông niệm Phật qua ba năm thì thành công, đứng mà vãng sanh, biết trước giờ ra đi, không có bệnh khổ. Ngoài hai loại người này ra thì thật khó, quá khó, vô cùng khó. Tôi xem thấy hiện tại những tín đồ tu Bổn Nguyên Niệm Phật này mê hoặc điên đảo, không thông đối với giáo lý, nhân tình thế cố đều không thông, nơi nơi chướng ngại người khác, công cao ngã mạn, loại người này làm sao có thể vãng sanh? A Di Đà Phật có từ bi tiếp dẫn bạn đi, đại chúng của Thế giới Tây Phương Cực Lạc nhất định không thể dung nạp bạn. Vì sao vậy? Phiền não quá nặng, tập khí quá nặng, bạn muốn đến Thế giới Cực Lạc, xem thấy Thế giới Cực Lạc đại chúng nhiều đến như vậy, có rất nhiều người không phải tu Bổn Nguyên Niệm

Phật, bạn còn muốn đuổi họ đi sao, làm gì có loại đạo lý này? Cho nên những Kinh văn này, mỗi câu mỗi chữ ý nghĩa sâu rộng vô tận, chúng ta không thể nào xem thường.

Hôm nay lấy việc này giảng giải cùng với mọi người, hy vọng chúng ta chân thật có thể được tâm thanh tịnh, chân thật có thể tương ứng với hạnh Phổ Hiền "*Lễ kính chư Phật*". Đặc biệt là ngày nay chúng ta nói tôn giáo khác nhau, chủng tộc khác nhau, chúng ta cùng một tâm tôn kính như nhau, chúng ta tôn kính đối với A Di Đà Phật, cung kính đối với Thích Ca Mâu Ni Phật, thì đối với giáo chủ của họ cũng cung kính như vậy, nhất định không hề khác nhau. Chúng ta tôn kính đối với đồng tu niệm Phật, chúng ta cũng tôn kính như vậy đối với những tín đồ tôn giáo khác, quyết định không có phân biệt, đây gọi là tu hạnh Phổ Hiền. Hay nói cách khác, người chân thật học Phật thì phải ở trong cảnh giới khác nhau, hoàn cảnh khác nhau (ngày nay chúng ta gọi là hoàn cảnh nhân sự, hoàn cảnh vật chất) tu tâm chân thành (đặc biệt là oán thân bình đẳng), tu tâm thanh tịnh, không khởi phân biệt, không khởi chấp trước, đây là tu tâm thanh tịnh, bình đẳng; tu tâm giác ngộ, giác ngộ giống như chư Phật Bồ Tát, giác mà không mê, tịnh mà không nhiễm, tâm từ bi mới chân thật sanh khởi. Cho nên nhà Phật nói từ bi, đích thực không phải từ bi như trong tưởng tượng quan niệm thông thường của chúng ta, mà từ bi của nhà Phật là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác. Trong từ bi đầy đủ những thứ này mới gọi là từ bi chân thật, thiếu đi một điều thì trong từ bi liền khuyết đi một góc, không được viên mãn.

- ***Câu thứ hai: "Nhị giả, w nhất thiết chúng sanh, thâm khởi bi tâm, trừ tàn hại ý".***

Cái niệm này, thực tế mà nói chính là tam phước trong "Quán Kinh", điều thứ nhất đã nói "*từ tâm bất sát*" viên mãn.

"*U nhất thiết chúng sanh*". Đoạn Kinh văn này chúng ta đặc biệt phải chú ý hai chữ "*nhất thiết*". Nhất thiết là tận hư không khắp pháp giới, trên từ chư Phật Bồ Tát, dưới đến chúng sanh địa ngục A Tỳ tạo tác năm nghịch mười ác, vì tất cả đại chúng, không ghét bỏ chúng sanh. Phật Bồ Tát vẫn là dùng thanh tịnh nhãn quán sát, tâm bình đẳng đối đãi, vẫn cứ là chân thành từ bi mà giúp đỡ họ, không ghét bỏ. Vì sao vậy? Vì họ có Phật tánh. Phật tánh của họ cùng với Phật tánh của ta là một, không phải hai. Đây chính là cùng đồng một thể sinh mạng. Tại vì sao họ tạo tác tội nghiệp? Vì họ mê hoặc, "*tình hữu khả nguyên*". Chúng ta cũng đã từng mê hoặc qua, họ đọa địa ngục, chúng ta cũng đã từng đi một vòng trong địa ngục. Chúng ta hy vọng người khác có thể tha thứ cho chúng ta, giúp chúng ta, thì trước tiên chúng ta phải tha thứ người khác, giúp đỡ người khác, vậy mới được, cho nên ở tất cả chúng sanh "*thâm khởi bi tâm*". Bi là gì vậy? Bi là cứu khổ cứu nạn. Họ có khổ nạn, chúng ta phải dùng tâm thâm thâm lân mẫn cứu khổ nạn của họ.

<sup>8</sup>"*Trừ tà hại ý*". "*Tàn*" là tàn nhẫn, "*hại*" là giết hại. Tàn hại tất cả chúng sanh, chúng ta có hay không vậy? Thật có. Vô tình hay cố ý xem thấy một con muỗi, bạn đưa tay đập chết, đấy là tàn hại. Trong nhà bếp bạn thấy kiến, liền dùng một tay đè chết, đó là tàn hại. Mỗi ngày đang làm, thường hay làm, có người nào không làm? Những bạn nhỏ vô tri, hiện tại ở đô thị thì tương đối ít một chút, nhưng ở nơi nông thôn thì nhiều. Chúng tôi lúc trước khi còn nhỏ, trẻ nhỏ ở nông thôn thích bắt chuồn chuồn chơi, thích bắt bướm chơi, thích bắt chim chơi, chơi đến khi chúng chết, đấy là tàn hại. Loại ý niệm tàn hại này là tập khí phiền não từ vô thủy kiếp đã nuôi thành thói quen rồi, bất tri bất giác sẽ tổn hại tất cả chúng sanh, hơn nữa còn tổn hại rất tàn khốc. Đến khi nào không những không có hành vi tổn hại chúng sanh, mà đến ý niệm cũng không còn? Đương nhiên không phải là Bồ Tát thông thường, mà Pháp Thân

---

<sup>8</sup> Bắt đầu đĩa 126

Đại Sĩ mới làm đến được. Ngày nay chúng ta muốn học thì hành vi tổn hại chúng sanh quyết định không thể tái phạm, mỗi giờ mỗi phút phải nhắc nhở chính mình. Nếu như gặp những động vật nhỏ này muốn đến tổn hại bạn, có phải bạn lập tức muốn báo thù, liền đem nó giết chết đi? Thông thường chắc chắn là như vậy. Hiện tại chúng ta đã học Phật rồi, Phật dạy chúng ta không được làm. Muỗi đến cắn ta, đến đốt ta, ngày trước ta đã làm muỗi cũng đã từng đốt qua chúng. Chúng đói rồi, muốn ăn chút gì đó thì chúng ta cúng dường chúng một bữa ăn thôi. Ý niệm đó của bạn liền chuyển đổi lại, “*ta kết duyên với chúng, ta cúng dường chúng*”, thì bạn sẽ không sát hại chúng. Thực tế mà nói, phạm việc gì cũng đều không rời khỏi nhân quả. Con muỗi này đốt ta, tại vì sao nó không đốt người kia? Vì người kia không có thiếu chúng. Ta thiếu chúng, chúng đến đốt ta, vừa lúc ta trả nợ chúng; nếu ta đánh chết chúng thì ta còn thiếu thêm nợ mạng của chúng, về sau còn phiền phức hơn, ta còn phải đi đền mạng. Đây đều là thật, không phải giả. Tất cả chúng sanh hữu tình có loài nào mà không tham sống sợ chết? Ngày nay chúng ta lớn, còn chúng thì nhỏ; chúng ta có sức mạnh, chúng không có sức để kháng cự. Thế nhưng mây nước luôn lưu chuyển, nói không chừng đến đời sau chúng ta biến thành thân súc sanh, thậm chí còn không bằng như chúng; tội báo đó của chúng khi thọ hết rồi, có thể đời sau được thân người, như vậy ân oán tương báo lẫn nhau, đời đời kiếp kiếp không hề kết thúc. Hiện tượng này đáng thương. Người giác ngộ ở ngay trong một đời này trả nợ hết, đời sau khi gặp lại thì là đồng tu tốt, đạo hữu tốt, ân oán ngày trước đã trả xong hết, không còn tạo nữa. Đây là người chân thật giác ngộ.

Các vị nhất định phải nên biết, thế gian tất cả pháp chỉ có Phật pháp là chân thật. Người xưa gặp được cơ duyên này, bất cứ thứ gì họ cũng đều có thể buông bỏ, họ phải nắm lấy cơ hội này. Cơ duyên này mất đi thì rất không dễ gì gặp được. Trên Kệ Khai Kinh ngày ngày nhắc nhở chúng ta: “***Trăm ngàn muôn kiếp nan tao ngộ***”. Ngày nay chúng ta ở nơi đây dường như nghe Kinh, nghe pháp rất dễ dàng, nơi giảng tòa có rất nhiều đồng tu từ hải ngoại rất xa

đến, họ có thể thể hội được “*không dễ dàng*”. Nhất là từ Trung Quốc đến, nghe nói làm hộ chiếu rất khó, còn phải tốn phí dụng rất cao. Họ đến nơi đây để làm gì? Chẳng qua là muốn nghe được vài thời pháp mà thôi. Họ có thể trân trọng duyên phận này. Trái lại, ngày ngày chúng ta ở nơi đây dường như là không có việc gì, thấy quá dễ dàng, có gì hy kỳ đâu? Cho nên sanh ra xem thường, không biết trân trọng. Khi qua cái duyên phận này rồi, về sau hối hận thì không còn kịp. Cho dù hiện tại khoa học kỹ thuật thuận tiện, chúng ta có lưu thông băng đĩa, bạn có thể nghe được, thế nhưng nghe băng đĩa trong máy truyền hình cùng với hiện trường hoàn toàn khác nhau, thông thường chúng ta gọi là từ trường không giống nhau. Có rất nhiều đồng tu nói với tôi như vậy. Các vị bước vào đạo tràng Cư Sĩ Lâm này, cảm thụ của bạn hoàn toàn khác, giảng đường cùng niệm Phật đường rất là thù thắng, vậy làm sao như nhau được? Cho nên chúng ta hiểu rõ chân tướng sự thật mới có thể chân thật nhổ sạch được gốc bệnh của chính mình.

Mười điều ngay chỗ này, mỗi một điều, mỗi một câu đều cần phải có thời gian dài nghe Kinh, nghe pháp, huân tu thì mới chân thật hiểu rõ. Trước tiên từ trong hiện hành mà đoạn, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện. Tiêu chuẩn của thiện - ác là những gì có lợi đối với chúng sanh là thiện, những gì có hại cho chúng sanh là ác. Tiêu chuẩn là ở phía chúng sanh, không phải là ở phía chính mình. Từ chính mình mà nói, có lợi ích cho chính mình là ác, có hại cho chính mình cũng là ác; đối với chính mình chỉ có xấu, không có tốt, vì sao vậy? Phật nói, vì tăng thêm ngã chấp. Tăng trưởng ngã chấp chính là đại ác. ‘Kinh Kim Cang’ các vị đều đã đọc qua, Kinh vẫn không nhớ được hết, nhưng đại khái trên “Kinh Kim Cang” nói: “*Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh, vô thọ giả tướng*”, các vị đều có thể ghi nhớ được, Phật đã giảng rất nhiều lần. Bạn thấy, Phật nói “*vô ngã tướng*”, bạn khởi tâm động niệm tất cả vì ta, ngã chấp này không thể quên, ngã chấp ngày ngày đang thêm lớn. Ngã chấp càng thêm lớn thì phiền phức sẽ càng to. Phật ở trên Kinh nói, sáu cõi là do vậy mà ra, bởi vì có ngã chấp thì có sáu cõi. Nếu như nói vô ngã, vô ngã thì sáu cõi

không còn, vĩnh viễn thoát khỏi sáu cõi luân hồi. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này. Sáu cõi là huyễn tướng, do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước biến hiện ra. Pháp giới bốn thánh có vọng tưởng, phân biệt, không có chấp trước, huyễn tướng của pháp giới bốn thánh. Nếu chúng ta muốn đem cảnh giới của chính mình nâng lên cao, không còn luân hồi sáu cõi nữa, hy vọng chính mình thành A La Hán, thành Bích Chi Phật, thành Bồ Tát thì bạn phải đem bốn tướng phá hết. Chân thật làm đến được *"vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng"* thì bạn mới có thể siêu việt luân hồi, bạn mới có thể đến được pháp giới bốn thánh, thế nhưng vẫn không thể ra khỏi mười pháp giới. Vì sao vậy? Vì bạn vẫn còn ý niệm vô ngã nhân, chúng sanh, thọ giả, cho nên bạn không thể ra khỏi mười pháp giới. Nếu muốn siêu việt mười pháp giới thì ý niệm này cũng phải đoạn đi, cũng phải buông xả, vậy thì được.

Nửa bộ trước của “Kinh Kim Cang” nói *"vô bốn tướng"*, nửa bộ sau nói ý nghĩa rất sâu, đó là nói *"vô bốn kiến"* (bốn kiến gồm ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến), chính là ý niệm này. Loại phân biệt này không có thì mới có thể siêu việt mười pháp giới, chứng được Pháp giới Nhất Chân. Phật nói những lời này, chúng ta nghe rồi, tường tận rồi, hiểu rõ rồi, biết được sự việc này như thế nào, sau đó khẳng định những lời giáo huấn này của Phật là giáo huấn chân thật, chúng ta phải nên tu học. Phật giảng là chánh pháp, nhất định có lợi ích đối với chúng ta. Cho nên, đối với tất cả chúng sanh, chúng ta không có ý niệm tổn hại; đối với oan gia trái chủ của chính mình, nhất định không nên có ý niệm này. Vì sao vậy? Bởi vì có ý niệm này thì oan kết này không thể khai mở. Oan gia nên giải, không nên kết, không nên kết oán với người. Làm thế nào hóa giải? Đối với oan gia càng phải nên quan tâm đến họ, càng phải nên ái hộ họ, càng phải nên giúp đỡ họ. Con người luôn là có cảm tình, người khác ác ý đối với ta, ta dùng thiện ý đối với người, lâu ngày dài tháng nhất định họ bị cảm hóa. Ngược lại mà nói, ta dùng ác ý đối với người, người ta dùng thiện ý đối với ta, thời gian lâu dần, chính mình tự cảm thấy hổ thẹn. Đây đều là lời chân thật.



Tôi học Phật so với người thông thường đích thực là có được thuận lợi một chút, việc này trong Phật pháp gọi là có quan hệ thiện căn trong đời quá khứ. Trên thực tế, ở ngay trong đời này, tôi cũng nhận lấy rất nhiều dày vò. Khi tôi đi học ở Nam Kinh, các bạn học đều biết, tôi rất hay ăn hiếp bạn học, có lúc thấy không vừa mắt thì ở ngay chỗ sân rộng đông người, tôi liền nhục mạ bạn ngay. Tôi nhớ được một ấn tượng rất sâu sắc. Có một lần, trong trường học tổ chức thi vẽ tranh, tôi vẽ một bức tranh được phần thưởng hạng ba. Bức tranh đó của chúng tôi lần đó có đề mục là tả học sinh trong vườn trường. Tôi vẽ người nào vậy? Tôi vẽ người bạn học mà tôi ghét nhất, anh ấy đang đứng ở nơi đó vẽ, tôi liền vẽ anh ấy. Bức vẽ đó của tôi được hạng thứ ba. Có một số bạn học nói: *“Oh! Anh vẽ cũng đẹp quá, được hạng thứ ba”*. Tôi nói: *“Tôi vẽ không giống như các anh vẽ, các anh vẽ vật tĩnh, tôi vẽ động vật”*. Bạn nghĩ xem, tôi ức hiếp người đến như vậy. Người bạn học đó của tôi có hàm dưỡng rất là hơn người, anh ấy rất có sức định, cho dù tôi đối xử với anh ấy như thế nào, anh ấy không nói một câu nào, trái lại, ở phía sau anh ấy đều tán thán tôi, cho nên các bạn truyền nói lại: *“Anh ấy tán thán đối với bạn, rất bội phục bạn”*. Tôi nghe rồi cảm thấy rất khó chịu, thật là hổ thẹn. Tôi vẫn xem là không tệ, sau một học kỳ, tôi đến xin lỗi với anh ấy; về sau chúng tôi trở thành bạn tốt với nhau. Cho nên, con người luôn sẽ bị cảm hóa. Tôi học được nhân nhục Ba La Mật từ nơi anh ấy, cho nên về sau tôi gặp người mắng tôi, tôi cũng học anh ấy, quyết không mở miệng; người ta đánh tôi, tôi quyết không đánh lại. Tôi rất kém cỏi, một học kỳ cũng sắp gần bốn, năm tháng, tôi mới xin lỗi với người, thời gian dài đến như vậy. Khi tôi gặp được những người này, đối phó với họ (người bạn học đó của tôi họ Bạch), tôi dùng phương pháp này để đối phó với người khác, chỉ ba ngày sau thì đối phương xin lỗi với tôi, rất nhanh. Điều này có thể thấy được, những người đó căn tánh nhạy bén hơn tôi, họ ba ngày liền có thể quay đầu, còn tôi phải ba, bốn tháng mới quay đầu, thế nhưng tôi chân thật quay đầu. Cho nên, tôi cảm thấy sau khi học Phật, người bạn học đó của tôi là Bồ Tát, đã độ tôi. Phiền não này là rất

sâu, rất nặng, là đại chướng ngại. Trước khi tôi chưa học Phật, ở trong trường học tôi đã học được nhãn nhục Ba La Mật.

Vì vậy, chúng ta phải đoạn ý niệm tàn hại chúng sanh. Ý niệm của chúng ta tuy không thể đoạn, tập khí không thể đoạn, nhưng hành vi nhất định phải đoạn, nhất định không nên làm, thì dần dần sẽ đem ý niệm đó đoạn hết, vào lúc đó chân thật là một mảng từ bi, tự tánh của chúng ta liền hiện tiền. Tự tánh là một mảng từ bi, đối với hư không pháp giới tất cả chúng sanh nhất định là tâm từ bi, bình đẳng. Từ là ban vui, bi là cứu khổ.

• ***Câu thứ ba: "Tam giả, phát hộ pháp tâm, bất tích sinh mạng, w nhất thiết pháp, bất sanh phỉ báng".***

Trong tiết này có hai ý nghĩa. Hai ý nghĩa này là một sự việc, "*phát hộ pháp tâm, bất tích sinh mạng*". Việc này khó! Người hộ pháp thế gian có, Tịnh Tông Học Hội Cư Sĩ Lâm chúng ta, người hộ pháp thì rất nhiều, nhưng nếu như nói đến không tiếc sinh mạng thì ít, rất khó tìm được một người. Phật pháp của Cư Sĩ Lâm có hưng vượng như vậy, tất nhiên vẫn có một người không tiếc thân mạng, đó là cư sĩ Lý Mộc Nguyên. Đây là thật, không phải giả. Cho nên ông có cảm ứng, có Phật Bồ Tát giúp đỡ ông, có thần hộ pháp giúp đỡ ông, nếu không thì đạo tràng này không thể nào có được như ngày hôm nay.

Vào giai đoạn trước, cư sĩ Tề của Đông Thiên Mục Sơn - Hàng Châu đến nơi đây để tham học, hồi báo với chúng ta, bà đã trải qua hộ trì đạo tràng Đông Thiên Mục Sơn, bà cũng là người không tiếc sinh mạng, cho nên cảm động chư Phật Bồ Tát, long thiên hộ pháp đến giúp đỡ bà. Bà chân thật là tay trắng làm nên, một phân tiền cũng không có. Tuy chỉ trong thời gian bốn năm ngắn ngủi, nhưng bà làm cho đạo tràng được hồi phục trở lại. Nếu không phải chư Phật Bồ Tát hộ trì thì quyết định không làm được. Bà có một báo cáo rất tường tận, chúng ta đem nó làm thành đĩa ghi hình. Khi nào tôi tìm một cơ hội

sẽ đem băng ghi hình này chiếu cho các vị xem. Sau khi xem rồi, các vị sẽ thấy gần giống như là thần thoại vậy. Đạo tràng này là ở vào thời đại Lương Võ Đế, do Bảo Chí Công khai sơn kiến lập. Mọi người đều biết, Bảo Chí Công là Quán Thế Âm Bồ Tát hóa thân đến, cho nên đạo tràng này được gọi là đạo tràng Quán Âm Bồ Tát, nhiều đời đã cho ra không ít Tổ sư, cao tăng, Đại đức. Nghe nói, hiện tại ở trên núi này có Phật Bồ Tát, có La Hán, có quý thần, cũng có súc sanh đang ở trên núi này tu hành. Bà có duyên với núi này nên đến hộ trì. Đạo tràng này đã hơn 40 năm không có người ở, điện đường đều ngã đổ, đều thành hoang phế. Bà nói, sau khi bà lên núi, xem thấy cảnh tượng như vậy nên khóc một trận thật lớn, phát tâm dù có phải liều mạng cũng phải đem đạo tràng xây dựng lại. Xây đạo tràng thì phải có tiền, thế nhưng cũng không tệ, có một số người bỏ ra một ít tiền, mặc dù không nhiều, có bao nhiêu thì xây bấy nhiêu, từ từ mà xây. Khi bà cần cây, người quản lý khu vực sơn lâm đó không chịu cho bà, một cây cũng không chịu cho bà. Bà không có cách nào, đành phải quay về, đến trước mặt Bồ Tát Quán Âm, Bồ Tát Vi Đà mà khóc, một gốc cây con cũng không thể tìm được. Hiện tại đạo tràng này bà phải làm sao? Bà nói, buổi tối hôm đó mưa to gió lớn, nghe bên ngoài âm thanh rất to, rất vang, cả đêm không ngủ. Đến sáng sớm ngày hôm sau, khi vừa mở cửa, bà thấy có rất nhiều cây to, không biết từ nơi nào thổi đến, nằm ở trước cửa của bà. Những cây cối bên cạnh phòng ở không hề bị tổn hại một cây nào. Cây to ở các nơi khác bật ngay đến gốc, thổi đến nơi đó tặng cho bà. Bà đem số cây cối này hồi phục, dựng lại những đại điện đó. Bà còn lợi hại hơn Tể Công! Đây đều là thật, không phải giả. Cho nên, tôi hoan nghênh các vị đồng tu đến Thiên Mục Sơn để tham học. Băng ghi hình này, tôi phải tìm thời gian để chiếu cho các vị xem. Việc này không thể nghĩ bàn.

Những việc cảm ứng ở nơi đó của bà thật là quá nhiều, nói không hết. Tại vì sao bà có cảm ứng, còn người khác không có cảm ứng? Bà hộ pháp không tiếc thân mạng, không có chút tâm tư riêng, không vì chính mình, hoàn toàn vì Phật pháp, vì chúng sanh, cho nên mới cảm ứng được thần hộ pháp. Đạo lý

chính ngay chỗ này. Nếu như chúng ta hộ pháp, trong đó còn có ý niệm vì chính mình thì không có được cảm ứng, thần hộ pháp sẽ không đối đãi với bạn giống như vậy. Cho nên chúng ta phải chân thật phát tâm, không tiếc thân mạng, thì pháp mạng, huệ mạng của chúng ta mới có thể đến được. Sinh mạng không quan trọng, huệ mạng mới quan trọng. Đạo tràng hiện tại được hồi phục rồi, một Thôn Di Đà đệ nhất được thực hiện ở nơi đó của bà. Hiện tại trên núi của bà có hơn 200 người ở, ngày đêm niệm Phật không gián đoạn. Không có người đến giảng Kinh, thế nhưng đại khái họ cũng tìm được một số băng đĩa của chúng ta, mỗi ngày họ định thời gian để phát chiếu băng đĩa, mọi người cùng nhau nghe Kinh. Họ có một máy truyền hình, trên núi không có điện, không có mở đường. Lần này bà đến nói với tôi, tôi nói với bà: *"Rất tốt! Không nên mở đường, không nên kéo điện lên, không cần phải tìm lấy phiền phức"*. Muốn xem truyền hình thì phải làm sao? Nơi đó của họ có một cái máy phát điện loại nhỏ, đây là loại máy phát điện ở trên xe hơi, khi mở máy truyền hình thì mở máy phát điện đó, phát điện xem truyền hình nghe giảng Kinh, sau khi nghe xong thì tắt máy phát điện đi. Dùng phương pháp như vậy rất diệu. Đây là đạo tràng tu học chân thật. Sau khi chúng ta nghe rồi rất cảm động, rất là tán thán, khích lệ bà, giúp đỡ bà. Đạo tràng của bà chân thật là một đạo tràng niệm Phật. Nếu như người tâm địa không thành khẩn thì sẽ bị thần hộ pháp đuổi xuống núi.

Cư sĩ Tề rất từ bi, rất cung kính đối với mọi người, nhưng trong đó có một số quỷ thần dưng như là không có tâm từ bi lớn như vậy. Nếu bạn không phải là thật tâm, bạn đến nơi đó ở hai ba ngày liền sẽ có phiền phức đến, quỷ thần sẽ tìm bạn gây phiền phức, bạn chắc chắn sẽ không thể ở được nơi đó. Như vậy thì tốt, đây là quỷ thần giúp cư sĩ Tề thanh trừ một số người không chân thật tu hành, đều bị họ đuổi đi hết. Cho nên Thôn Di Đà này, niệm Phật đường này, chúng ta phải toàn tâm toàn lực đến ủng hộ, đến giúp đỡ. Bà có thể không tiếc thân mạng, chúng ta cũng không nên tiếc tài mạng. Sinh mạng chúng ta rất quan trọng, không thể hy sinh, thế nhưng tài của chúng ta có thể

giúp cho bà. Bà không tiếc thân mạng, cao hơn so với chúng ta một giai tầng, chúng ta không bằng như bà.

"*U nhất thiết pháp, bất sanh phi báng*", cư sĩ Tề làm đến được rồi, đáng được chúng ta học tập. Bà chân thật không có tâm phân biệt, chân thật cung kính. Bởi vì ở trên núi quá khổ, sau khi đạo tràng xây xong, bà hy vọng có người xuất gia đến ở, cho dù bạn tham Thiền cũng tốt, tu Mật cũng tốt, tu pháp nào cũng tốt, chỉ cần mặc trên mình pháp phục xuất gia thì bà liền đối đãi với bạn như là Phật Bồ Tát. Bà không có phân biệt, luôn hy vọng có người xuất gia đến ở. Bà rất là cung kính đối với người xuất gia, chăm sóc chân thật hết mức chu đáo. Người xuất gia ở nơi đó hưởng phước, thế nhưng nếu không niệm Phật, mà tham Thiền hay đọc chú, kết quả đều bị những thần hộ pháp này đuổi xuống núi. Làm cách nào để đuổi? Bà nói, pháp sư buổi tối đi ngủ, khi sáng sớm thức dậy, không biết làm thế nào bị người khiêng để ở bên ngoài hồ nước; hoặc là khi đang ngồi Thiền, bỗng nhiên dường như bị người xô ngã, ngã đến xanh mặt, chỗ này bị xước, chỗ kia bầm tím, đau một vùng, cho nên đều biết thần hộ pháp đuổi họ xuống núi. Họ nói với cư sĩ Tề, tôi không thể ở đây, ngày mai tôi xin phép ra đi. Hiện tại biết được rồi, không phải là người chân thật niệm Phật, không luận tu học một pháp môn nào, nơi đó đều không thể ở, đều sẽ bị những quỷ thần này đuổi xuống núi, cho nên khẳng định ở nơi đó là đạo tràng niệm Phật.

Phật Bồ Tát rất từ bi, "bất hủy kỳ hình", thế nhưng quỷ thần thì không được, họ xem thấy không vừa mắt. Cư sĩ Tề chân thật làm được, bạn thấy, bà không có tâm phân biệt, cho dù tu pháp môn gì, bà đều cung kính cúng dường bạn, thế nhưng quỷ thần thì đuổi bạn đi, sẽ không cho bạn ở. Nơi đó có một số quỷ thần từ địa ngục ra, cư sĩ Tề gặp được. Quỷ thần này đã từng nói với cư sĩ Tề, khi bà vừa mới đến, chúng tôi không ưa bà, muốn đuổi bà đi, thế nhưng xem thấy tâm của bà không xấu, không vì chính mình mà vì đại chúng, cho

nên chúng tôi mới chuyển đổi ý niệm lại, giúp đỡ bà. Đó cũng là phàm phu, không phải thánh nhân.

Cho nên, chúng ta đối với tất cả pháp, quyết định không có tâm hủy báng. Không chỉ là pháp mà Phật đã nói không thể hủy báng, mà pháp ở trong tất cả các tôn giáo khác cũng không được hủy báng. Chúng ta chỉ có thể phân biệt tà chánh, không cần phải hủy báng. Hủy báng là sai. Sai ở chỗ nào vậy? Sai ở tâm của chính mình không thanh tịnh, tâm của chính mình không bình đẳng, tâm của chính mình không chân thành. Đại Sư Huệ Năng - Lục tổ Thiên tông ở trong "Đàn Kinh" nói rất hay: **"Nếu là người chân chính tu hành thì không thấy lỗi thế gian"**. Ý theo tiêu chuẩn đó của Ngài, chúng ta còn xem thấy lỗi thế gian thì chúng ta không phải là một người chân thật tu hành. Lời nói này giảng thế nào? Người chân thật tu hành chỉ lo tu Giác-Chánh-Tịnh của chính mình, chỉ lo tu tâm thanh tịnh, tâm giác ngộ, tâm chân thành của chính mình. Vừa xen tạp lỗi thế gian thì tâm của chúng ta không thành, không tịnh, không bình.

Do đây có thể biết, thế gian có thiện, có ác, có tốt, có xấu. Chúng ta phải ở trong những bất bình mà tu tâm bình đẳng, tu tâm thanh tịnh thì bạn mới là một người chân thật tu hành. Trên "Kinh Hoa Nghiêm" nói rất hay: **"Người chân thật tu hành chỉ có một mình mình, ngoài chính mình ra đều là thiện tri thức, đều là chư Phật Bồ Tát"**. Đây là một người chân thật tu hành, còn gọi là Thiện Tài Đồng Tử. Thiện Tài Đồng Tử không có bạn học, trong mắt của Ngài đều là thiện tri thức, đều là chư Phật Bồ Tát thị hiện dạy Ngài. Trong 53 vị thiện tri thức, có thiện, có ác, nam nữ, già trẻ, các ngành các nghề, thấy đều có. Thiện Tài Đồng Tử học bằng cách nào? Chân thật tu hành, trải sự luyện tâm. Trải là thông qua, bao gồm tất cả mọi người, bao gồm tất cả sự việc thấy đều tiếp xúc qua. Xem nhiều, nghe nhiều, tiếp xúc nhiều, ở ngay trong đó rèn luyện thanh tịnh bình đẳng giác của chính mình, đây gọi là chân tu hành. Không phải là phải quấy, tốt xấu đều không biết, nếu vậy thì con

người đó không phải biến thành mất trí rồi sao? Thành Phật mà trở thành mất trí thì ai cũng không muốn làm. Mọi thứ đều rõ ràng, mọi thứ đều tường tận thì đây là trí tuệ Bát Nhã. Tuy mọi thứ rõ ràng, mọi thứ tường tận, họ lại không phân biệt, không chấp trước, lại không khởi tâm, không động niệm, đó mới gọi là chân thật tu hành. Phàm phu chúng ta không làm được. Phàm phu thấy sắc, nghe tiếng, mọi thứ tường tận, khởi tâm động niệm, cho nên không phải chân thật tu hành. Người Trời Vô Tướng không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, nhưng mọi thứ họ đều không biết, cho nên cũng không được, đây gọi là ngoại đạo. Cho nên, khó là khó ở ngay chỗ này. Mọi thứ rõ ràng, mọi thứ tường tận, lại không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đây mới gọi là thật tu hành, thành tựu thanh tịnh - bình đẳng - giác của chính mình. Thanh tịnh - bình đẳng - giác chính là A Di Đà Phật, chính là chư Phật Như Lai, hay nói cách khác, thanh tịnh - bình đẳng - giác thì thành Phật. Cho nên chúng ta ở trong tất cả pháp, nếu có chút phân biệt, chấp trước thì sai, hủy báng thì đặc biệt sai lầm. Chúng ta phải hiểu được thâm ý của cái tầng này.

Người chân thật tu hành là xem tất cả mọi người đều là người thiện, tất cả mọi người đều là Phật Bồ Tát; không chỉ tất cả mọi người, mà tất cả chúng sanh cũng là như vậy. Muỗi, kiến đều là thiện tri thức, đều là chư Phật Như Lai thị hiện cho chúng ta xem. Cho nên tất cả thời, tất cả mọi nơi, ngay trong tất cả cảnh giới, chư Phật Bồ Tát đại từ đại bi làm ra rất nhiều thị hiện để cảnh tỉnh chúng ta, xúc động thiện căn của chúng ta, đề khởi cảnh giác của chúng ta. Chúng ta phải đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện. Tu tất cả thiện, quả báo của thiện hiện tiền; tạo tất cả ác, quả báo của ác thì không thể tránh khỏi. Vậy thì tất cả chúng sanh chẳng phải là chư Phật Bồ Tát thị hiện ra, mỗi giờ mỗi phút đang xúc tiến chúng ta, khích lệ chúng ta một lòng hướng đạo hay sao? Một lòng hướng đạo chính là một lòng hướng giác. Giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm; lại không hại pháp thế gian, lại không hủy chúng sanh hạnh, bạn thấy, cái này thật viên mãn, thật tự tại. Cho nên, chúng ta mới

chân thật có thể thể hội được một chút lời Bồ Tát Phổ Hiền nói: "*Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức*". Nếu như chúng ta không có những năm huân tập Kinh giáo, thì những Kinh giáo này bày ra ngay trước mắt chúng ta, chúng ta không thể hội được ý nghĩa, không biết bắt đầu học từ đâu. Cho nên thời gian huân tập dài đến như vậy, hôm nay mới tường tận đôi chút, vốn dĩ chính ngay trong cuộc sống thường ngày, chính ngay trong làm việc thù đáp qua lại, đúng như người xưa thường nói, sau khi ngộ rồi thì "*đâu đâu thị đạo, tả hữu phùng nguyên*". Chưa ngộ thì có nghĩ thế nào cũng nghĩ không thông, có làm thế nào cũng làm không được, không biết phải bắt tay vào từ chỗ nào. Cho nên sau khi tường tận, chúng ta phải phát tâm hộ pháp, không tiếc thân mạng. Đặc biệt là đồng tu xuất gia, phải vì pháp quên mình. Ngày nay chúng ta chỉ cần có một chút khổ cực thì không nhẫn chịu được, vậy đạo nghiệp làm sao có thể thành công? Thực tế mà nói, chúng ta ngày nay điều kiện đời sống vật chất quá dồi dào, hoàn cảnh chúng ta học tập rất ít nơi có thể so được với chúng ta, thế nhưng chúng ta chính mình vẫn không thể chân thật dụng công, vẫn cứ giải đãi phóng túng, có nói thế nào cũng nói không thông. Đây là do nguyên nhân gì? Quá yêu tiếc đối với sinh mạng của chính mình, một chút thiệt thòi cũng không được, một chút khổ cũng không chịu nổi, thì làm sao có thể thành công?

Năm xưa, hoàn cảnh tu học của tôi không bằng như các vị, điều kiện vật chất rất thiếu kém. Các vị ngày nay có được quyển Kinh quá dễ dàng, chúng tôi ngày trước muốn đọc quyển Kinh thì phải chép tay. Quyển Kinh mà chúng tôi dùng để giảng là từ bản khắc đồng. Hiện tại nói bản khắc đồng thì rất ít người biết, in dầu, chúng ta chính mình đi chép Kinh, chính mình tự khắc bản đồng. Thỉnh chúng không nhiều, một - hai trăm người thì in ra một - hai trăm bản Kinh. Làm gì có được điều kiện đời sống tốt như vậy, mọi thứ đều không kém khuyết! Thế nhưng chúng tôi học được rất phấn khởi, học được rất vui. Những ngày tháng học giảng Kinh không hề có một đồng tu nói buổi tối họ đã từng ngủ được ngon giấc. Không có! Khi ngủ, nằm mộng vẫn đang học giảng



Kinh; ăn cơm chân thật cũng không biết mùi vị, toàn bộ tinh thần đều tập trung vào học tập. Sơ học giảng Kinh, trình độ văn hóa rất thấp. Bạn học chúng tôi có hơn hai mươi người, phân nửa là trình độ tiểu học, học qua sơ trung đại khái có bảy - tám người. Tôi dường như nhớ được, học qua đại học chỉ có một người, có một người học qua chuyên khoa, một người học qua đại học nhưng chưa tốt nghiệp, hơn phân nửa là tốt nghiệp tiểu học. Lão sư Lý dạy lớp này thật cừ khôi, để mỗi học trò đều có thể lên đài giảng Kinh. Thầy dạy bằng cách nào? Giảng lại, hoàn toàn giảng lại, nhất định không được thêm vào ý kiến của chính mình. Bạn giảng sót thì không hề gì, nhưng bạn không được thêm vào, nhất định không cho phép bạn thêm vào, hoàn toàn chiếu theo lời giảng của lão sư. Cho nên lão sư giảng trước một lần cho chúng tôi nghe, sau khi chúng tôi nghe rồi thì hoàn toàn chiếu theo lời giảng của thầy. Vào lúc đó không có máy ghi âm, làm sao để nhớ? Phải nhờ vào tất cả đồng tu. Lão sư giảng Kinh, mỗi một người chúng tôi đều ghi chép. Tôi ghi bị sót câu này thì bạn kia ghi được, gom lại hết tất cả ghi chép của các bạn cung cấp cho người lên giảng, để cho anh ấy tham khảo. Anh ấy đem đi chỉnh lý, viết ra một bản thảo hoàn chỉnh để giảng cho chúng tôi nghe, giảng cho bạn cùng học nghe, giảng cho thầy giáo nghe. Sau khi chúng tôi nghe xong, mỗi một bạn học phải phê bình, sau cùng thì lão sư phê bình. Đây là một buổi giảng thứ nhất. Sau khi nghe những phê bình này rồi, bạn liền cải tiến, ngày hôm đó lại lên giảng lần thứ hai. Lần thứ hai vẫn là giảng cho các bạn cùng học nghe, lại phê bình. Lần thứ ba thì lên đài giảng cho đại chúng nghe. Giảng xong chẳng phải là xong việc, sau khi giảng xong, lão sư lại triệu tập hết các bạn lại, làm một cuộc kiểm thảo cải tiến. Cách học là như vậy, cho nên mỗi một người đều học rất là khổ cực. Thế nhưng vẫn là không tệ, không có người nào thoái tâm, đều có thể đồng mãnh tinh tấn. Tuy nhiên, số người có thể duy trì đến ngày nay thì không nhiều, chúng tôi ngay trong hai mươi mấy người, duy trì đến ngày nay e rằng không đến được năm người. Đây là nguyên nhân gì? Không được rời khỏi giảng đài thì bạn mới có thể thành tựu. Nếu như ba tháng bạn không giảng, nửa năm không giảng; ba tháng không giảng thì quên gần hết rồi, nửa

năm không giảng thì không còn muốn lên giảng. Các vị thử nghĩ xem, bồi dưỡng nhân tài chân thật là khôn khó!

Lớp bồi dưỡng chúng ta có nhiều học sinh như vậy, tương lai có được mấy người thành tựu thì rất khó nói. Nếu bạn muốn mỗi một học trò đều có thành tựu thì là việc không thể nào. Học trò nào có thành tựu? Những người nắm lấy cơ duyên, quyết không bỏ giảng đài thì họ nhất định thành tựu. Phải chính mình phát tâm, đây chính là phải phát tâm hộ pháp, không tiếc thân mạng, bạn mới có thể làm được. Cái gì cũng đều có thể hy sinh, cái gì cũng đều có thể buông xả, nhưng giảng Kinh thì không buông xả. Việc giảng Kinh thì nhất định không buông xả, mỗi ngày phải giảng. Nếu không có người nghe thì tìm người, tìm người mà bạn quen biết, dặn bảo nhờ họ đến nghe. Chân thật là như vậy, cầu người đến nghe. Sau khi nghe rồi thì thỉnh giáo với họ, xin phê bình, xin chỉ giáo, ngày ngày cầu tiến bộ. Người khác giảng Kinh nhất định phải đến nghe, vì sao vậy? Vậy mới có thể học, chỗ nào họ giảng được hay, chúng ta có thể chọn lấy; chỗ nào giảng không được tốt, tương lai chúng ta lên đài giảng phải nên tránh, như vậy bạn sẽ học được cái bạn cần học. Đồng thời, đến nghe người khác giảng Kinh là kết pháp duyên.

Các vị mọi người đều biết pháp duyên của tôi tốt. Đây là sự thật, có thể nói, những người bạn ở ngay trong cùng một thời với chúng tôi, pháp duyên không được thù thắng như vậy. Do nguyên nhân gì vậy? Tôi chịu kết duyên, bạn không kết duyên với chúng sanh thì duyên này từ đâu mà có? Không phải từ trên trời rơi xuống, phải kết duyên với chúng sanh. Tôi đã từng nói qua với các vị, tôi đến một chùa miếu nào, đến một đạo tràng nào, khi bước vào, lễ tiết thông thường phải lạy Phật ba lạy. Tôi lạy ba lạy, lời nguyện không giống như các vị. Tôi lạy thứ nhất, hứa nguyện kết duyên với đạo tràng này, về sau tôi đến nơi đó giảng Kinh. Lạy thứ hai, nguyện cùng với pháp sư trụ trì đạo tràng, pháp sư thường trụ có duyên, họ sẽ không ghét bỏ tôi. Lạy thứ ba, tôi lạy chúc nguyện kết duyên cùng với tất cả tín đồ của đạo tràng này, tôi đến giảng Kinh,

họ đều sẽ đến nghe. Ba lạy của tôi không giống như ba lạy của các vị, ba lạy của các vị là trống không, ba lạy của tôi là có điều kiện. Người có thiện nguyện nhất định sẽ thành tựu. Cho nên phải thật có tâm hộ pháp, thật có tâm hoằng pháp. Duyên này càng kết càng sâu thì việc hoằng pháp của chúng ta càng ngày càng thuận lợi. Việc này chính là như vậy.

Ngày nay chúng ta nhờ vào khoa học kỹ thuật, đem cái duyên của chúng ta mở rộng ra. Hiện trường giảng Kinh, thông qua đường truyền lập tức đưa đến toàn thế giới, cùng đồng ở thế gian này, nơi nào họ mở máy vi tính ra thì đều có thể thu xem được. Rộng kết pháp duyên, rộng kết thiện duyên. Sinh mạng không cần quan tâm, huệ mạng phải quan tâm; nhục thân không cần lo, pháp thân phải nên lo; lợi ích chính mình không cần quan tâm, lợi ích chúng sanh thì cần phải quan tâm. Thường hay nghĩ như vậy thì chúng ta mới chân thật có thể phát khởi tâm hộ pháp. Chúng ta chăm chỉ nỗ lực học tập chính là hộ pháp. Chúng ta học không được tốt thì làm sao có thể làm cho Phật pháp trường tồn thế gian, làm sao có thể giúp chúng sanh giác ngộ?

\*\*\*\*\*

<sup>9</sup>Lần trước giảng đến Đại đức xưa, đối với nguyện thứ mười tám có rất nhiều cách nói, chúng ta đem mười niệm trong “Bồ Tát Di Lạc Sở Vấn Kinh” nói đặc biệt nêu ra, đã giới thiệu qua với các vị. “Bồ Tát Di Lạc Sở Vấn Kinh” còn có một tên “Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo Kinh”, ngày trước chúng ta ở nơi đây đã từng tỉ mỉ giảng qua một lần. Bộ Kinh này đối với người tu hành hiện đại mà nói, không luận là tại gia hay xuất gia, đều rất là quan trọng. Mười niệm ở trong đây, cảnh giới tuy là rất cao, không phải chúng ta có thể làm đến được, thế nhưng tuy không làm được nhưng tâm cũng phải luôn hướng đến, tận khả năng mà học tập, đối với tiêu trừ tai nạn của chúng ta

---

<sup>9</sup> Bắt đầu đĩa 127

có sự giúp đỡ nhất định. Hiện tại thế gian này, các vị có thể rất rõ ràng, rất tường tận mà quán sát được, thiên tai nhân họa mỗi năm một nhiều hơn, lần sau nghiêm trọng hơn lần trước. Có rất nhiều đồng tu hỏi tôi, tôi nói với họ, tai nạn này vừa mới bắt đầu, vẫn còn tai nạn nghiêm trọng ở phía sau.

Tai nạn do đâu mà phát sanh? Phật nói rất rõ ràng, chúng ta phải có thể thể hội được, lời nói của Phật mỗi câu đều là lời giáo huấn chân thật. Trên “Kinh Kim Cang” nói rất hay: ***"Nhược Bồ Tát hữu ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, tức phi Bồ Tát"***. Do đây có thể biết, Bồ Tát đều đã lìa bốn tướng hướng hồ là Như Lai, cho nên Phật Bồ Tát không có ta. Không có ta chính là không có tự tư tự lợi, không có tham-sân-si-mạn. Chúng ta đọc được ở trên “Kinh Hoa Nghiêm”: ***"Phật thân quảng đại biến thập phương"***. Thân của chúng ta cùng thân Phật không hề khác nhau. Bài kệ này chúng ta mất hết hai giờ đồng hồ mới giảng xong. Thân của chúng ta cùng thân Phật là một thân, Phật giác ngộ, chúng ta mê hoặc. Hàm nghĩa trong đây nói với chúng ta, hư không pháp giới tất cả chúng sanh là một cái tâm, đó là chân tâm; một cái tánh, đó là Như Lai bản tánh; một cái thân, đó là pháp thân thanh tịnh. Ai hiểu được? Người hiểu được thì gọi là Pháp Thân Đại Sĩ, thì gọi là chư Phật Như Lai, người không hiểu thì gọi là phàm phu. Thế nhưng chân tướng sự thật không có quan hệ với hiểu hay không hiểu, người hiểu chúng ta gọi là giác ngộ, người không hiểu gọi là mê hoặc, chân tướng sự thật không có mê ngộ, tâm không có mê ngộ, tánh cũng không có mê ngộ, pháp thân cũng không có mê ngộ. Nếu chúng ta phá mê, khai ngộ thì tai nạn liền không còn.

Tai nạn từ nơi đâu mà đến? Trên Kinh nói được rất rõ ràng, hồng thủy là do tâm tham của chúng sanh cảm đến, tham là nước; hỏa tai, chiến tranh là do tâm sân hận chiêu cảm đến; phong tai là do ngu si chiêu cảm đến; địa chấn là do ngạo mạn chiêu cảm đến. Cho nên, chúng sanh một ngày từ sớm đến tối tạo ra nghiệp gì? Tham-sân-si-mạn, chiêu cảm đến là phong tai, thủy tai, hỏa tai, động đất, từ do đây mà ra. Trên Phật Kinh có cách nói này, khoa học gia

hiện tại không thừa nhận, vì sao vậy? Họ vẫn chưa chứng minh, khoa học vẫn chưa phát triển đến trình độ này, có lẽ phải qua vài mươi năm nữa, khoa học gia mới xuất hiện, đem nó chứng thật. Phật ở trên Kinh nói ra những đạo lý này, khoa học gia cận đại đã chứng minh được không ít rồi, cho nên khoa học càng tiến bộ thì càng có sự hỗ trợ đối với Phật pháp. Chỗ này không giống như các tôn giáo khác. Phật có thể đem cội gốc của tai nạn nói ra cho chúng ta nghe, chúng ta không từ ở nơi đây mà bắt tay vào thì làm sao tiêu tai khỏi nạn? Cho nên Phật Bồ Tát ra đời, việc của các Ngài làm là việc lớn đệ nhất đẳng của thế gian, chính là giác ngộ chúng sanh, giúp đỡ tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, để chúng sanh đối với tất cả người sự vật chắc thật có thể sanh khởi được trí tuệ chân thật. Người hiện tại vì sao mờ mịt đến như vậy? Tại vì sao tạo nghiệp? Truy cứu tận cùng nguyên nhân đó, lỗi lầm chính là không tiếp nhận giáo dục của thánh hiền, cả thế giới ngày nay đem giáo dục của thánh hiền thấy đều bỏ qua một bên, học cái gì? Học tập là giáo dục công lợi, loại giáo dục này dạy người tranh danh đoạt lợi, tổn người, lợi mình, loại giáo dục này tăng thêm tham-sân-si-mạn. Nơi nào tham-sân-si-mạn nhiều thì ở nơi đó tai nạn nhiều; ở nơi nào lòng người thuần phát, trung thực, giữ pháp luật, ý niệm tham-sân-si-mạn ít thì ở nơi đó sẽ không có tai nạn. Cho nên các vị tử tử mà quán sát, đọc qua lịch sử ngày trước, tử tử quán sát hiện tại hoàn cảnh các khu vực trên thế giới, bạn liền chứng minh lời của Phật nói là không sai. Phật dạy đến giai đoạn sau cùng Tín-Giải-Hành-Chứng là bảo bạn đem nó chứng thực, cho nên đây không phải là mê tín. Phàm hễ không thể chứng minh thì không đáng tin. Phật nói ra mỗi câu mỗi chữ, bạn đều có thể ở trên thực tế cầu chứng. Cho nên, đây là học vấn chân thật, giáo huấn chân thật.

Lần trước chúng ta đã giới thiệu mười niệm này, đã giảng đến điều thứ ba: "*Phát hộ pháp tâm, bất tích thân mạng, u nhất thiết pháp, bất sanh phi báng*". Ý nghĩa của câu nói này không thể nói hết. Chúng ta cần phải nên biết, thời đại hiện đại này, chính là Thế Tôn ở trên "Kinh Lăng Nghiêm" đã nói: "*Tà sư thuyết pháp như hằng hà sa*". Thế nào gọi là tà sư? Pháp nói ra trái ngược

với những gì thánh hiền nói, pháp nói ra khiến cho tất cả chúng sanh sanh khởi phải quấy nhân ngã, sanh khởi tham-sân-si-mạn, đó chính là tà sư nói pháp. Nếu như là Phật pháp, pháp mà Phật nói ra quyết định dạy tất cả chúng sanh được thanh lương tự tại, dứt trừ đi phải quấy nhân ngã, đoạn tận tham-sân-si-mạn, phiền não nhẹ, trí tuệ thêm lớn, đây là Phật pháp. Cho nên, hộ pháp thật là không dễ dàng.

"*Bất tích thân mạng*", câu nói này chân thật vô cùng khẩn thiết. Nếu như chúng ta thương tiếc thân mạng của chính mình thì sẽ không dám hộ pháp. Cần phải xả bỏ thân mạng cũng không thương tiếc, hy vọng chánh pháp có thể thường trụ thế gian, vì sao vậy? Chánh pháp có thể cứu độ tất cả chúng sanh. Dùng phương thức gì để cứu độ? Giúp cho bạn khai mở trí tuệ, chỉ cần bạn có trí tuệ chân thật thì không luận việc gì, bạn tự nhiên liền sẽ xử lý rất thỏa đáng. Đây chính là độ chúng sanh. Chỉ có Phật pháp dạy người, giáo học của Phật Đà, giáo dục của Phật Đà mới chân thật có thể giúp người đoạn ác tu thiện, phá mê khai ngộ, chuyển phàm thành thánh.

Vừa rồi có đồng tu đến nói với tôi, oan gia trái chủ của lão cư sĩ Trần Quang Biệt lại tìm đến, lần này đến thái độ rất là lương thiện, nói với đại chúng ở nơi đây là họ rất cảm tạ Phật pháp đã giúp đỡ họ. Đạo tràng Cư Sĩ Lâm có thần hộ pháp, vốn dĩ họ không thể bước vào, thế nhưng bởi vì họ có quan hệ với lão cư sĩ Trần - Lâm Trường ở đây, cho nên lưới của thần hộ pháp mở ra một mặt để họ bước vào, thế nhưng thời gian lưu lại không dài. Họ rất muốn nghe "Kinh Địa Tạng" và hỏi đến nơi nào thì có thể nghe được? Cho nên hiện tại ở lầu hai, các đồng tu chúng ta mở phát băng ghi hình của "Kinh Địa Tạng" để cho họ đến nghe. Sau khi tôi nghe lời nói này rồi, nhất định phải cúng bài vị cho họ, lầu bốn, lầu năm, lầu hai đều cúng bài vị, như vậy những quý thần này đối với những hoạt động của Cư Sĩ Lâm không bị chướng ngại. Tôi thường hay nói với các đồng tu, đạo tràng này có Phật Bồ Tát, có long thiên hộ pháp, có những quý thần này, những oan gia trái chủ này của lão cư

sĩ Trần đều sẽ biến thành hộ pháp của Cư Sĩ Lâm. Vào mấy năm trước, tôi cũng đã mời một số quý thần đến bên đây để hộ trì, cho nên đạo tràng này trang nghiêm, không khí tốt, từ trường tốt. Chúng sanh tu hành ở nơi đây nhiều, số chúng sanh mất thịt chúng ta không nhìn thấy thì nhiều hơn so với số nhìn thấy được không biết là đến bao nhiêu lần. Singapore có đạo tràng như thế này, không chỉ khu vực này có phước báo, mà ngay đến Đông Nam Á đều có phước báo. Thế nhưng trong lòng chúng ta rất rõ ràng, chúng ta làm một số việc tốt, Phật hoan hỉ, nhưng ma không ưa thích, ma hận chúng ta đến tận xương, đổ ky chướng ngại, nghĩ ra nhiều phương pháp để phá hoại. Trong lòng chúng ta rất rõ ràng, thế nhưng chúng ta không tiếc thân mạng, chúng ta không hề để ý đến ma, cũng không hề sợ ma, chúng ta chính mình nghĩ xem, chắc chắn không có chút nào tâm danh lợi vì chính mình, không có chút ý niệm nào vì lợi ích của chính mình. Phật dạy cho chúng ta phải vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng, chúng ta chăm chỉ nỗ lực mà học tập, chăm chỉ nỗ lực mà làm. Ta ở đây làm, cư sĩ Lý Mộc Nguyên cũng đang chăm chỉ nỗ lực làm. Nếu như có chút ý niệm tự tư tự lợi thì Phật Bồ Tát sẽ không hộ niệm, thần hộ pháp cũng ra đi, quý thần khinh thường bạn. Các vị xem báo cáo của cư sĩ Tề ở Thiên Mục Sơn rồi, các vị liền biết được, nếu như ý niệm trong tâm không chánh đáng, quý thần liền khinh thường bạn, thậm chí quý thần còn vũ nhục bạn. Thân tâm chính mình phải luôn đoạn chánh, ma vương, ma tử, ma tôn ghét bỏ chúng ta, nhưng thần hộ pháp thì rất tôn trọng, xem thấy rất hoan hỉ. Cho nên, "*không tiếc thân mạng*" là đối với ma mà nói.

"*U nhất thiết pháp, bất sanh phi báng*", đây là việc vô cùng quan trọng. Trong Di Lạc Bồ Tát Sở Vấn Kinh nói rất nhiều đối với sự việc này. Hủy báng chánh pháp, quả báo đều ở A Tỳ địa ngục. Ngày nay chúng ta tu học chánh pháp, hoằng dương chánh pháp, người hủy báng nhiều, chúng ta cũng không có cách nào, không thể nói bởi vì họ hủy báng thì chúng ta không làm. Nếu chúng ta không làm, chúng ta có thể xứng đáng được với chư Phật Bồ Tát

hay không? Chúng ta có thể xứng đáng được với các Tổ sư Đại đức nhiều đời hay không? Có thể xứng đáng được với chúng sanh khổ nạn toàn thế giới ngày nay hay không? Cho nên, dù chướng nạn như thế nào chúng ta vẫn là phải làm, đây chân thật là cứu hộ tất cả chúng sanh, quyết không thể nào khiếp sợ. Các vị pháp sư trẻ tuổi nhất định phải hiểu được đạo lý này. Hộ trì chánh pháp, không tiếc thân mạng thì tự nhiên có thể được chư Phật Bồ Tát hộ niệm, long thiên thiện thần bảo hộ bạn.

- ***Câu thứ tư: "Tứ giả, u nhân nhục trung, sanh quyết định tâm"***

Lời giáo huấn này chúng ta nhất định phải nỗ lực học tập, đặc biệt là ở vào thời đại này. Vì sao vậy? Thời đại này không có người dạy bạn, trong xã hội quần chúng rộng lớn có mấy người hiểu được, có mấy người làm đúng pháp? Họ không hiểu lý, họ làm không đúng pháp, không thể trách họ, vì họ chưa học qua, không có người dạy họ. Ngay đến cửa Phật chúng ta cũng không ngoại lệ.

Ngày hôm sau tôi phải đến Bắc Kinh để tham gia lễ quốc khánh bên đó, cho nên tôi tìm một chiếc áo tràng màu vàng. Việc này là tùy tục, pháp sư bên đó đều mặc màu vàng, tôi mặc màu như thế này, người ta nhìn tôi sẽ nhíu mày nhíu mặt, thật là khó coi. Tôi đã tìm được áo tràng màu vàng rồi, để ngay trên giường, tôi nhìn xem coi có người nào gấp lại cho mình hay không, nhưng mãi cho đến khi tôi đến nơi đây, cũng không có người nào gấp cho tôi, vẫn là chính mình tự làm lấy. Pháp sư Ngô Hồng, pháp sư Thắng Học đi làm thị giả, tôi liền nói với họ, các vị thấy pháp sư giảng Kinh thật là đáng thương, áo tràng để ở nơi đó rồi cũng không có người gấp nó lại. Học nhân nhục Ba La Mật. Tôi xem thấy đồ của người khác, tôi sẽ đem nó chỉnh lý cho ngay ngắn, họ thì không như vậy. Chúng ta ở bất cứ nơi nào, xem thấy trên bàn không sạch sẽ, chúng ta tự nhiên liền sẽ lau nó sạch sẽ; ghé ngồi xếp không được ngay ngắn, tự nhiên liền sẽ xếp nó ngay ngắn, làm gì phải đợi đến người dạy? Tại vì sao phải làm như vậy? Lễ kính chư Phật. Chúng ta ở trong Phổ Hiền



Hạnh Nguyên Phạm đã giảng qua rất nhiều lần, bạn giảng rồi, hiểu được rồi, bạn phải làm được. Đây là lễ kính đối với chư Phật. Họ theo tôi rất lâu, tất nhiên thời gian vẫn chưa đủ, cần phải bao nhiêu năm mới học được, mới có được ấn tượng này? Cần phải hai, ba mươi năm. Làm gì mà nghe qua có tám lần, mười lần họ liền giác ngộ, liền biết được! Đó là người trung thượng căn. Người trung hạ căn thì không được, luôn phải nghe mấy trăm lần, mấy ngàn lần, mấy vạn lần, họ mới có được ấn tượng này, họ mới có thể hồi đầu được. Thế Tôn năm xưa ở đời vì sao phải nói pháp 49 năm? Nói pháp 49 năm là đối với người căn tánh trung hạ. Người thượng căn lợi trí thì không cần, chỉ cần thời gian rất ngắn thì họ liền tường tận, họ liền thông tình đạt lý.

Hiện tại không có người dạy, mọi người đều không hiểu, cho nên chúng ta phải tha thứ cho tất cả chúng sanh, chính mình nhất định phải nhẫn chịu, còn phải hoan hỷ mà giáo huấn họ, thành tựu họ, hy vọng thế giới này, xã hội này có thể hồi phục được trật tự tốt đẹp. Trật tự này không phải là pháp trị. Pháp trị là miễn cưỡng, trong lòng bạn tuyệt nhiên không phục. Đây là giáo học, giáo học từ trong nội tâm mà sanh ra, thiện tâm, thiện ý, thiện hạnh, không có gì là không thiện. Cho nên giáo dục ngày nay, thực tế mà nói, chúng ta không nghĩ ra ai có thể gánh vác. Tôi đã nghĩ rất nhiều, sau cùng chỉ có cầu cứu với tất cả các nhà tôn giáo. Tôi qua lại với mỗi tôn giáo trên toàn thế giới, mục đích chính là hy vọng tất cả các tôn giáo đều có thể chú trọng đến giáo dục tôn giáo, không chỉ ở trên hình thức, mà còn có thể hiểu giáo dục tôn giáo, thực tiễn được giáo dục tôn giáo, đề xướng giáo dục tôn giáo. Có như vậy thì xã hội của chúng ta sẽ được cứu, kiếp nạn của chúng sanh chắc chắn có thể hóa giải. Nếu như chúng sanh không hồi đầu, vẫn cứ tạo mười ác nghiệp, thì xã hội này về sau không thể nào tưởng tượng nổi. Hiện tại chúng ta không làm được, bên bờ của tai nạn lớn, quay đầu vẫn còn cứu kịp. Muốn hồi đầu thì cần phải có người chỉ dạy. Không có người dạy thì chúng ta làm sao có thể hồi đầu, làm sao có thể giác ngộ? Cho nên chúng ta đối diện với hoàn cảnh xã hội hiện thực, "nhẫn nhục" là một việc vô cùng quan trọng, bất cứ thứ gì đều có

thể nhân, ở ngay trong nhân nhục sanh tâm quyết định. Chúng ta quyết định học tập với Phật Bồ Tát. Chúng ta khẳng định Phật Bồ Tát là lão sư tốt, có trí tuệ cứu cánh viên mãn. Chúng ta phải hoán tỉnh đại chúng xã hội, trùng tân lại nhận thức Phật giáo, khẳng định Phật giáo.

Phật giáo không phải tôn giáo, thế nhưng Phật giáo biến thành tôn giáo chỉ ít có 300 năm rồi, cho nên ngày nay người ta nói Phật giáo là tôn giáo, chúng ta cũng không thể phản đối, đích thực biến thành tôn giáo rồi. Thế nhưng 300 năm trước, Phật giáo không phải là tôn giáo, mà là giáo dục, dùng lời hiện đại mà nói, Phật giáo là giáo dục đa nguyên văn hóa. Thích Ca Mâu Ni Phật là người thế nào? Thích Ca Mâu Ni Phật không phải là thần, Ngài là một nhà giáo dục đa nguyên văn hóa, dùng lời hiện đại mà nói, Ngài là một người trọn đời làm công tác giáo dục đa nguyên văn hóa. Chúng ta phải nhận biết rõ ràng. Ngày nay chúng ta ở trong xã hội đang làm nghề nghiệp gì? Là chân thật lợi ích tất cả chúng sanh, tiếp nối giáo dục chí thiện viên mãn của Phật Đà. Thế nhưng trong xã hội không có người có thể nhận biết, cho nên nhân nhục là điều vô cùng quan trọng. Chúng ta ở thế gian làm được việc tốt đệ nhất, nhưng chịu vũ nhục nghiêm trọng nhất, con người này có thể sống tiếp được hay sao? Vẫn là phải tiếp tục sống. Vì ai mà sống? Vì những chúng sanh mê hoặc điên đảo này. Nếu họ không mê hoặc, chúng ta có thể đổi nghề nghiệp khác, nhưng chính bởi vì họ mê hoặc, cho nên không còn cách gì, bức chúng ta phải chọn lấy nghề nghiệp này. Thế Tôn ở trên “Kinh Kim Cang” nói với chúng ta: **"Tất cả pháp đắc thành ư nhân"**. Chúng ta tử mĩ đọc Kinh Đại thừa, Phật nói ra rất nhiều lời giáo huấn, dường như đều là vì người hiện đại chúng ta mà nói, dường như đều là vì chính chúng ta mà nói. Tôi không biết các đồng tu có những thể hội này hay không? Chúng ta sắp gặp phải rất nhiều cảnh ngộ khó khăn, mở Phật Kinh ra, tinh thần của chúng ta liền được nâng cao lên, dường như được Phật Bồ Tát không ngừng đang khích lệ chúng ta. Người thế gian không nhận biết, Phật Bồ Tát nhận biết; người thế gian hủy báng, Phật Bồ Tát tán thán. Cho nên, nếu như chúng ta không đọc Kinh điển,

không nghe giảng Kinh, thoái đọa là nhất định không thể tránh khỏi, bạn sẽ tùy thuận theo phiền não tập khí. Vì vậy, ở trên Kinh Phật nói ngày tháng thật khó qua, tâm của bạn rất lao khổ, những việc lo buồn vướng bận quá nhiều, tâm của bạn không thể buông xả, ở trên Kinh Phật nói hành vi tạo tác của bạn quá nguy hiểm rồi. Nguy hiểm ở chỗ nào vậy? Sau khi chết rồi đi vào ba đường ác, bạn nói xem, việc này đáng sợ cỡ nào! Phật nhãn thấy được rõ ràng, tường tận, thông suốt, thấu đáo. Chúng ta mê hoặc điên đảo, cho rằng những gì chính mình làm ra đều là chính xác. Sai rồi!

Tôi ngay đời này có thể nói là rất may mắn, nhận được giáo huấn của Đại Sư Chương Gia, vào lúc đó tôi 26 tuổi. Tôi tin tưởng lời nói của Ngài, nghe lời Ngài dạy. Ngài dạy tôi tất cả nhìn thấu, buông xả, đem đời này phụng hiến cho Phật pháp, ngay đời này tự nhiên có Phật Bồ Tát chăm sóc. Tôi nghe rồi rất hoan hỉ, cảm thấy tôi có thể làm được như vậy, đáng nên làm như vậy, cả đời tôi không có lo lắng. Có đồng tu đến tính sổ cho tôi, tôi nói cả đời tôi không hề tính sổ qua, cả đời không biết số mục của tiền. Cái thứ này thật là bận lòng, thật phiền não, sanh không mang đến, chết không mang đi, quan tâm thứ này thật là mệt chết người. Các vị tự đi tính sổ, tính xong đến nói với tôi cũng được, không nói với tôi cũng được, bởi vì tôi không quan tâm đến những thứ này. Người thế gian rất xem trọng đối với những thứ này, còn tôi thì quá tan nhạt đối với nó. Cho nên mấy mươi năm qua, tôi chỉ có một sự việc là in Kinh bố thí. Tôi làm những sự việc này hoàn toàn nhờ vào di giáo của Đại Sư Ấn Quang. Tại vì sao chỉ làm sự việc này? Tài lực của tôi rất yếu kém, tôi trước giờ chưa hỏi tiền ở người, đối chết tôi cũng sẽ không nói với bạn, tôi sắp chết rồi tôi cũng sẽ không nói với bạn, tôi cũng không cầu xin bạn giúp đỡ một đồng, cho nên mọi người đưa đồ cúng dường đến đều là tự động. Các vị cúng dường nhiều thì tôi làm nhiều, cúng dường ít thì tôi làm ít, không cúng dường thì tốt nhất, tôi không có việc gì làm. Bạn nói xem, có tự tại không? Các vị cúng dường nhiều thì còn phải phiền phức thêm, tôi còn phải thay các vị đi làm việc tốt. Người xưa nói rất hay: "*Nhiều việc không bằng ít việc, ít*

*việc không bằng không việc gì*". Thích Ca Mâu Ni Phật thông minh, chỉ tiếp nhận một bát cơm, không tiếp nhận tiền bạc, cho nên Ngài không có việc gì làm, Ngài an vui không gì bằng. Ngày nay chúng ta tại vì sao phải tiếp nhận? Vì mọi người không biết được thế gian này việc gì là việc tốt, việc gì là việc tốt nhất, chính là bạn không biết trồng phước, cho nên tôi giúp bạn trồng phước. Trong việc trồng phước thì việc lớn nhất là hoằng dương Phật pháp. Phật Đà không còn ở đời thì phải nhờ vào pháp bảo, phải nhờ Kinh điển, cho nên lưu thông Kinh điển là phước báo đệ nhất đẳng của thế gian. Chỉ có lưu thông Kinh điển thì chánh pháp mới cứu trụ thế gian. Chúng sanh nương chánh pháp mới hiểu được cái gì gọi là thiện, cái gì gọi là ác, cái gì gọi là mê, cái gì gọi là ngộ, cho nên đây là việc thiện đệ nhất đẳng của thế xuất thế gian, việc tốt đệ nhất đẳng. Đại Sư Ấn Quang cả đời chỉ làm một việc là in Kinh bố thí. Bạn xem thấy Đại lục ngày trước có rất nhiều tai nạn, Đại Sư Ấn Quang không hề đi cứu tai. In Kinh bố thí, in Kinh hoằng pháp là cứu tất cả tai nạn, cứu từ ngay gốc rễ. Cội gốc của tai nạn là do lòng người bất thiện. Giáo huấn của Phật Đà là dạy chúng ta đoạn ác, tu thiện. Phật nói rất hay: "*Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*", trong tâm chúng sanh đều nghĩ đến thiện thì trong xã hội bao gồm tất cả tai nạn đều không còn, cho nên cội gốc của tai nạn là do mọi người đều nghĩ đến ác, đều nghĩ tham sân si, đều nghĩ danh vọng lợi dưỡng, đều nghĩ năm dục sáu trần. Vậy còn gì đáng sợ hơn không? Thiên tai nhân họa là từ do đây mà ra. Những đạo lý này cổ thánh tiên hiền đều nói, nói được nhiều nhất, rõ ràng nhất, thấu triệt nhất, tường tận nhất là Phật Kinh, cho nên cả đời Ấn Tổ chỉ buộc chắc vào công việc này. Tôi hiểu được dụng ý của Ấn Tổ, hiểu được tôn tâm của Tổ sư Ngài, tôi tiếp nối làm theo, hy vọng ngay trong nhà Phật đời đời có người tiếp nối làm. Chúng ta chỉ làm công tác này, công tác này làm được tốt rồi thì bao gồm tất cả đều tốt, cho nên chúng ta toàn tâm toàn lực làm công việc này.

Lần này tôi đến Bắc Kinh tham dự lễ kỷ niệm 50 năm quốc khánh Trung Quốc, tôi cũng tặng một chút lễ nhỏ, tặng 500 bộ Long Tạng Đại Tạng Kinh.

Tôi còn nghe nói Thạch Kinh ở Phòng Sơn khắc đá bộ Đại Tạng Kinh, cho nên nghĩ lại dụng tâm của người xưa, các Ngài lo sợ ở ngay trong thiên tai nhân họa, Phật pháp sẽ bị thất truyền, nên nghĩ phương pháp đem Đại Tạng Kinh khắc lên trên đá, toàn bộ Đại Tạng được khắc lên trên đá. Công trình này tổng cộng đã dùng thời gian 800 năm, với ba-bốn trăm người làm việc mới hoàn thành được bộ Kinh này, cất ở trong chín cái sơn động. Năm 93 tôi đến Bắc Kinh, Triệu Phác lão nói với tôi, nhất định phải đi xem. Ông phái xe, phái người dẫn tôi đi tham quan. Sau khi xem rồi, tôi không hết lời tán thán, công trình đó không thua kém so với Vạn Lý Trường Thành, cho nên tôi phát tâm muốn đem bộ Tạng Kinh này in ra. Tôi làm việc này, việc này không có người nào làm, tại vì sao vậy? Người thông thường không biết được công việc này vô cùng quan trọng, không biết được sự việc này có lợi ích đối với tất cả chúng sanh toàn thế giới, lợi ích bậc nhất, việc tốt bậc nhất, chân thật lợi ích tất cả chúng sanh, lợi ích ngàn năm vạn thế. Người xưa khổ tâm như vậy lưu lại cho chúng ta, chúng ta làm thế nào đem nó mở mang rộng lớn? Chỉ có ấn hành lưu thông số lượng lớn, hy vọng mỗi một quốc gia trên thế giới có thư viện, mỗi một trường đại học có thư viện đều có thể để Đại Tạng Kinh. Hy vọng các học giả trẻ tuổi có chí khí, các vị xuất gia đều là học giả, chăm chỉ nỗ lực tu học, tự hành hóa tha, như vậy mới thành tựu công đức viên mãn. Thế nhưng sự việc này có thể thành công hay không, chính ngay ở trong nhân nhục có tâm quyết định hay không. Quả nhiên có thể nhẫn nhục, ngay trong nhẫn nhục sanh tâm quyết định, bần nhất định được chư Phật Bồ Tát hộ niệm. Phật thị môn trung, hữu nguyện tất thành, hữu cầu tất ứng, chúng ta phải tin tưởng. Đây là năm xưa Đại Sư Chương Gia dạy cho tôi. Ngay đến làm Phật, làm Bồ Tát còn có thể làm được, những sự việc thế gian này chỉ là việc ở ngoài da, việc quá nhỏ không đáng kể, có lý nào mà không cầu được chứ? Vấn đề là cầu phải như lý, phải như pháp; hợp lý hợp pháp thì hữu cầu tất ứng.

Lời nói này đại khái cũng là hơn 30 năm trước, những năm đầu tôi giảng Kinh, tôi ở chùa Pháp Hoa - Đài Bắc giảng “Kinh Địa Tạng”, có một vị pháp

sur tên gọi là Đức Dung (đã qua đời rồi), lúc đó ông nghe tôi giảng đến hữu cầu tác ứng. Sau khi tôi giảng xong, đi xuống, ông hỏi tôi: “*Pháp sư! Ngài nói "Phật Thị môn trung, hữu cầu tác ứng", lời nói này thật không đáng tin*”. Tôi hỏi, vì sao không đáng tin chứ? Ông nói: “*Tôi ở trước mặt Phật Bồ Tát phát nguyện, cầu một cái tủ lạnh, đã cầu ba năm rồi mà không có tin tức gì*”. Tôi liền hỏi ông, đạo tràng của thầy có bao nhiêu người ở? Ông nói: “*Chỉ có một mình tôi thôi*”. Tôi nói, một người thì không cần, ông cầu không hợp lý, không như pháp thì không có cảm ứng. Tôi nói với ông ấy, tôi học Phật ngay trong những năm này, chân thật là hữu cầu tác ứng, chưa từng bị trống không bao giờ. Ông hỏi tôi, Ngài cầu cái gì? Tôi nói tôi cầu Kinh sách, tôi chỉ cần nghĩ đến bộ Kinh nào đó, nhanh thì đại khái một hai tháng liền sẽ có người đưa đến cho tôi, chậm nhất là nửa năm. Bộ sách "Trung Quán Luận Sớ" (bởi vì việc này tôi có ấn tượng quá sâu sắc), tôi đã nghĩ đến bộ sách này hết nửa năm thì có người đưa đến cho tôi "Trung Quán Luận Sớ" bản đóng bìa 12 tập. Tôi nói tôi chân thật là hữu cầu tác ứng, lão sư của tôi nói với tôi, một chút cũng không giả. Tôi học Phật, tôi cần có Kinh sách, đây là hợp tình hợp lý. Tôi nói tôi học Phật, tôi muốn đi cầu một cái tủ lạnh để sống thoải mái, vậy thì e rằng Phật Đà cũng lắc đầu rồi, anh cần để làm gì? Tôi cần Kinh sách, việc này Phật sẽ gật đầu, sẽ đồng ý. Nếu tôi muốn hưởng thụ vật chất, Ngài liền sẽ không đồng ý. Cho nên chúng ta nhất định phải hiểu được những đạo lý này, đặc biệt là người trẻ tuổi, người trẻ tuổi sức mạnh mê hoặc của vật chất quá to quá lớn, cho nên phải viễn ly. Tuyệt nhiên không phải không thể hưởng thụ, chỉ sợ bạn đọa lạc, đạo lý chính là như vậy. Đại đức xưa thị hiện khổ hạnh thì nhiều, các vị đọc qua “Phạm Võng Bồ Tát Giới Kinh”, trong “Kinh Phạm Võng”, Phật dạy cho chúng ta làm thế nào đối đãi với pháp sư giảng Kinh? “*Cung kính cúng dường, nhật thực tam lượng kim*”, các vị đều đọc qua. Mỗi ngày cúng dường họ ăn cơm, phải dùng bao nhiêu phí dụng? Ba lượng vàng ròng, biểu thị kính ý chân thành của chính mình, chịu ân đức của lão sư, phải có báo đáp đối với lão sư, báo đáp không hết, đây là một loại biểu thị.

Đại Sư Cưu Ma La Thập đến Trung Quốc, việc này mọi người đều biết, vào lúc đó là Tần Vương Diêu Hưng lấy lễ của quốc sư để tiếp đãi Ngài, bái Ngài làm lão sư, xây cung điện cho Ngài, còn phái mười cung nữ đến chăm sóc cho Ngài. Đây là sư đạo. Đại Sư La Thập thì được, vì tâm địa của Ngài thanh tịnh, chân thật làm đến được như trên “Kinh Kim Cang” nói là *"bất thủ u tướng như như bất động"*, vậy thì được. Cúng dường trong pháp Đại thừa đích thực là như vậy. Ngày nay chúng ta có thể tiếp nhận hay không, hoàn toàn chính mình phải nỗ lực phản tỉnh, còn bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc hay không? Nếu như vẫn còn bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc thì không được, chúng ta phải thoái lui, không bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc thì có thể tùy duyên. Nhất định không thể phan duyên, phan duyên thì sai rồi. *"Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức"*, Bồ Tát Phổ Hiền dạy cho chúng ta, chúng ta không thể không biết.

Cho nên ở ngay trong cảnh giới, không luận là thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên, đều phải nhẫn nại. Trong thuận cảnh thiện duyên không sanh tâm hoan hỷ, không khởi tâm tham; trong nghịch cảnh ác duyên không khởi tâm sân hận, đây gọi là *"u nhẫn nhục trung, sanh quyết định tâm"*. *"Quyết định tâm"* là nói cái này, cảnh giới thuận nghịch đều sẽ không khởi tâm, sẽ không động niệm, sẽ không phân biệt, chấp trước, trong lòng bạn có chủ tể, bạn có định huệ. Nếu chính mình không vào được cảnh giới này, đích thực khổ hạnh quyết định có chỗ tốt, có lợi ích đối với chính mình. Cho nên giáo huấn của Phật Đà chúng ta phải chân thật hiểu được ý của Ngài, *"nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa"*.

- <sup>10</sup>*Câu thứ năm: "Ngũ giả, thân tâm thanh tịnh, bất nhiễm lợi dưỡng"*.

---

<sup>10</sup> Bắt đầu đĩa 128

Tâm thanh tịnh được xếp ở hàng thứ nhất. Cách dạy này, đặc biệt là đối với chúng sanh hiện đại, Phật Đà dạy bảo chúng ta ba cương lĩnh.

- Thứ nhất là *giác mà không mê*.
- Thứ hai là *chánh mà không tà*.
- Thứ ba là *tịnh mà không nhiễm*.

Giác thật không dễ dàng, chúng ta không thể giác ngộ, đây là người thượng thượng căn. Bạn xem trong "Đàn Kinh", Lục Tổ Đại Sư Huệ Năng dạy bảo những người thượng thượng căn, ngay trong một đời của Ngài, Ngài giúp cho những người này thành tựu, trên thực tế thì không nhiều, chỉ có 42 người mà thôi. Họ chân thật khai ngộ, minh tâm kiến tánh, đây là đi từ cửa giác. Đến đời này của chúng ta, Pháp sư Đàm Hư (Tổ sư thời cận đại của Tông Thiên Thai) nói rất hay, chúng ta xem thấy trong trước tác của Ngài, Ngài rất thẳng thắn mà nói, ngay trong một đời, Ngài chưa thấy qua người nào tham thiền khai ngộ, không những không thấy được, mà cũng chưa hề nghe nói qua. Bạn liền biết được sự việc này là khó. Tham thiền được thiền định, Ngài đã thấy qua và cũng được nghe nói qua, nhưng khai ngộ thì không có người nào. Các vị phải nên biết, tu thiền có thể được thiền định, tương lai vãng sanh đến Trời Tứ Thiên, Trời Tứ Không, vẫn không ra khỏi ba cõi. Cần phải khai ngộ thì mới hữu dụng, mới có thể liễu sanh tử, ra khỏi luân hồi. Bạn liền nghĩ, pháp môn này thật không dễ dàng, Giáo Hạ gọi là "đại khai viên giải". "Đại khai viên giải", ở vào thời đại này cũng không thấy nhiều.

Pháp sư Viên Anh được xem là rất tuyệt. Ngày trước tôi giảng "Kinh Lăng Nghiêm" đều dùng giảng nghĩa của ông. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ ở Bắc Kinh nói với các học trò của ông, Pháp sư Viên Anh chưa khai ngộ, gần được khai ngộ, đi đến cửa của khai ngộ, chưa bước vào. Học trò của ông đem lời nói này của ông truyền nói lại cho tôi. Sau khi tôi nghe rồi, tôi gật đầu



đồng ý với cách nói của ông. Qua đây có thể biết, khai ngộ không dễ dàng. Cho nên Phật dạy chúng sanh thời Mạt Pháp, tại vì sao đặc biệt thúc đẩy giới thiệu pháp môn Tịnh Độ? Pháp môn Tịnh Độ là tu tâm thanh tịnh. Đại Thừa trên đề Kinh của “Kinh Vô Lượng Thọ” nêu ra cho chúng ta cương lĩnh tu hành là "Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác", đem tâm thanh tịnh xếp ở hàng thứ nhất. Tâm phải thanh tịnh, việc này là quan trọng. Tâm thanh tịnh đó là hạnh phúc chân thật. Sự thọ dụng này, các vị nghĩ không ra. Tại vì sao nghĩ không ra? Tâm của các vị chưa từng thanh tịnh bao giờ. Tôi có nói thế nào, hình dung ra sao, các vị đều rất khó thể hội. Học Phật, quan trọng nhất là trong lòng không có phiền não, không có lo lắng, không có vướng bận, không có phải quấy, không có nhân ngã, không có được mất, mà rất tự tại. Trong lòng bạn có những thứ này rồi thì bạn làm sao có thể thanh tịnh? Thân thể của bạn không khỏe, vì sao vậy? Mệt chết rồi! Mệt thì sẽ chết, thanh tịnh thì sẽ không chết. Các vị có nghe nói thanh tịnh mà chết không? Không có! Vì sao mà mệt chết? Tâm mệt chết, trong tâm nhiều phiền não đến như vậy, nhiều lo lắng như vậy, nhiều vướng bận đến như vậy, nhiều phải quấy nhân ngã như vậy, vậy thì còn gì khổ hơn không? Cho nên thân thể bạn không khỏe mạnh, bạn nhiều bệnh, bạn cũng không hiểu được phương pháp trị liệu, bạn đi tìm một số bác sĩ cao minh. Hiện tại bác sĩ có y đức thì ít. Có rất nhiều thanh niên chọn học ngành y, hỏi họ tại vì sao vậy? Vì kiếm tiền! Bạn thấy, kiếm tiền là đệ nhất.

Ngày trước, cặp mắt của Hàn Quán Trưởng không được tốt, đi bác sĩ nhãn khoa khám, danh y của thành phố Đài Bắc, mỗi lần trị cho bà một ít, đã làm cũng sắp gần một năm, vẫn đang không ngừng trị liệu. Có một lần tôi đến Cao Hùng giảng Kinh, bà cùng đi với tôi. Cao Hùng cũng có một bác sĩ rất giỏi, một lần liền trị hết cho bà. Do nguyên nhân gì? Danh y kia bảo bà mỗi lần đến để ông ấy thu phí, một lần mà trị hết cho bạn rồi thì sẽ không lấy tiền được nữa. Chúng tôi mới bỗng nhiên hiểu ra, thì ra bác sĩ từ từ trị cho bà, đây là bảo bạn thường hay mang tiền đến cho họ. Hiện tại người chân thật có y đức thì

không nhiều, cho nên khi có bệnh, bạn cầu bác sĩ nào là tốt nhất? Tôi xin giới thiệu với các vị, Phật Bồ Tát là tốt nhất, Phật là đại y vương. Cả đời này của tôi, tôi chỉ cầu vị đại y vương này, tôi không cầu bác sĩ của thế gian. Tôi sống đến 73 tuổi, không hề bị bệnh là do nguyên nhân gì vậy? Cầu đại y vương. Đại y vương trị liệu tận gốc cho chúng ta. Tâm thanh tịnh.

Các vị phải nên biết, thân thể của chúng ta tại vì sao hay bị bệnh? Đó chính là do phiền não, lo lắng của chúng ta quá nhiều. Trên Kinh Phật nói: **"Cảnh tùy tâm chuyển", "Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh"**. Bởi vì trong tâm bạn có lo lắng nhiều, phiền não nhiều, vướng bận nhiều, phải quấy nhiễu, do đó đã đem cả thầy tổ chức tế bào của thân thể này đều đổi hết, phá hỏng hết, cho nên cái thân này mới có bệnh. Nếu như tâm địa của bạn thanh tịnh thì mỗi một tế bào trên thân thể này của bạn, mỗi một tổ chức khí quan đều là bình thường. Bình thường thì còn bệnh gì nữa? Cho nên, tâm thanh tịnh thì thân thanh tịnh, thân tâm thanh tịnh thì hoàn cảnh của chúng ta cư ngụ liền thanh tịnh. Hoàn cảnh thanh tịnh chính là từ trường tốt. Đây là chân thật. Thông thường người đến nơi này đều cảm nhận sự khác thường, họ đi đến nơi đây, họ cảm thấy rất là thoải mái, rất là an vui, đến rồi vẫn muốn đến, đạo lý chính ngay chỗ này. Hoàn cảnh chung quanh họ liền tốt, đây gọi là "cảnh tùy tâm chuyển". Cho nên, tâm thanh tịnh quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Nếu bạn muốn được thanh tịnh, câu nói **"bất nhiễm lợi dưỡng"** này bạn phải ghi nhớ. Hưởng thụ của danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần quyết định không nhiễm. **"Không nhiễm"** không phải nói là không cần, đạo lý này phải hiểu. **"Không nhiễm"** là nhất định không nên để ở trong lòng, tất cả tùy duyên thì tốt. Tùy duyên thì tự tại, quyết định không phan duyên, hơn nữa đời sống càng đơn giản càng tốt. Thông thường thế gian, người không có trí tuệ thì ngày ngày nghĩ tưởng phải làm thế nào bảo dưỡng thân thể của chính mình, mỗi ngày đi tìm cái gì đó tẩm bổ thân thể, bổ như thế này, bổ như thế kia, kết quả bổ thành một thân bệnh. Đây là thật, không phải

là giả. Bệnh của bạn từ đâu mà ra? Bệnh từ miệng mà vào, ngày ngày ăn đồ bỏ, ăn ra bệnh. Tư tưởng của bạn không khỏe mạnh thì thân thể của bạn làm sao khỏe mạnh?

Tôi ở nước ngoài giảng Kinh cũng không tệ, pháp duyên rất thù thắng. Có rất nhiều đồng tu hỏi tôi: “*Pháp sư à! Ngài dùng phương pháp gì để bổ dưỡng? Tôi thấy thân thể của Ngài rất tốt*”. Tôi nói, tôi có bổ phẩm tốt nhất, bổ phẩm gì vậy? Nước từ công ty nước máy Đài Loan. Tôi chỉ uống nước, không có bất cứ thì gì khác, trà lá tôi đều không uống. Vì sao vậy? Pha trà phiền phức, hao phí tinh thần, làm việc này thật là không đáng. Tôi ăn cơm một bữa, rất là đơn giản, không có dinh dưỡng, tôi ăn vào thì rất là khỏe mạnh, các vị xem qua thật là không chịu nổi. Đây là lời chân thật, không phải là giả. Tại vì sao vậy? Các vị phiền não nhiều, vọng tưởng nhiều. Thân thể là một cái máy, mà cái máy đang không ngừng hoạt động, vận động thì phải có năng lượng. Năng lượng chính là thức ăn, ăn uống bổ sung năng lượng cho thân thể, để cho thân thể này vận động được tốt hơn. Thế nhưng trên thân thể của mỗi một người khác nhau, có máy móc tiêu hao năng lượng, có loại tiết kiệm năng lượng. Thân thể này của tôi là tiết kiệm năng lượng, thân thể của các vị là tiêu hao năng lượng, cho nên các vị cần phải bổ sung lượng lớn, một ngày ba bữa không đủ, còn phải ăn dặm thêm mấy lần. Thế nhưng năng lượng tiêu hao vào chỗ nào vậy? Các vị đều không biết, tôi nói cho các vị nghe, chín mươi lăm phần trăm tiêu hao nơi vọng tưởng. Cho nên, tâm của bạn càng thanh tịnh thì năng lượng bạn tiêu hao càng ít, bổ sung chút xíu thì đủ dùng rồi. Thế Tôn năm xưa ở đời, trong tăng đoàn nửa ngày ăn một bữa là đủ dùng rồi. Trên Kinh Phật nói với chúng ta, tâm của A La Hán thanh tịnh hơn so với chúng ta nhiều, cho nên một tuần lễ ăn một bữa. Bạn liền biết được, năng lượng của họ tiêu hao rất ít. Bích Chi Phật sức định sâu hơn so với A La Hán, cũng chính là tâm thanh tịnh hơn nhiều, cho nên nửa tháng ăn một bữa. Bích Chi Phật nửa tháng đi khát thực một lần. Các Ngài ăn món gì vậy? Đi khát thực, người ta cho thứ gì thì ăn thứ đó, không hề yêu cầu. Cho nên chúng ta nên biết, mỗi

ngày chúng ta ăn nhiều đến như vậy thì chính mình phải sanh tâm hổ thẹn, vọng niệm quá nhiều, đều tiêu hao ở nơi đó. Vọng niệm ít, tâm địa thanh tịnh, đối với lao tâm lao lực đều tiêu hao ít.

Tôi ở Đài Trung, thân cận lão sư Lý mười năm, tôi học theo thầy. Thầy nửa ngày ăn một bữa, cũng gần hơn 50 năm, một ngày ăn một bữa, ăn rất ít. Sức làm việc của thầy so với sức làm việc của năm người thông thường cũng không bằng thầy. Bình thường một người muốn gặp thầy thì phải hẹn trước một tuần, nếu không phải hẹn trước một tuần lễ, lâm thời đến nhất định không tìm được thầy. Thầy làm việc quá bận rộn. Cho nên khi tôi theo thầy, tôi mới biết được sự tiêu hao năng lượng chín mươi lăm phần trăm là ở nơi vọng tưởng. Sức làm việc của lão sư Lý tuy là nhiều, nhưng do thầy không có vọng tưởng, cho nên sự tiêu hao năng lượng của thầy ít đến như vậy. Tôi học với thầy, nhưng không cách nào học được. Tôi cũng ăn một bữa, thế nhưng bữa ăn của tôi nhiều hơn so với thầy. Chúng ta ăn bánh mạn đầu nhỏ (một loại bánh bao bột), lão sư Lý một bữa ăn hai cái bánh bao bột, nhưng tôi phải ăn ba cái. Vào lúc đó ở Đài Trung, phí dụng đời sống mỗi ngày của thầy là hai đồng tiền Đài Loan. Các vị phải nên biết, vào lúc đó 40 đồng tiền Đài đôi lấy một đồng Mỹ kim, hay nói cách khác, một đồng Mỹ kim lão sư Lý có thể sống được 20 ngày. Tôi thì không cách nào sống đủ, một ngày tôi phải dùng ba đồng Đài, làm thế nào cũng không làm được như Ngài. Đây chính là tâm của chúng ta, tâm thanh tịnh này vẫn là không thể so được với Ngài.

Đời sống càng đơn giản càng tự tại, đó gọi là phước báo chân thật. Phước báo không phải có địa vị, không phải có tiền của, mà phước báo là đối với thế xuất thế gian thông đạt tường tận chân tướng của người và sự vật, đời sống đơn giản, tùy duyên an vui, đây gọi là thật tự tại, là phước báo chân thật. Người thế gian không biết điều này. Trong lòng không có vướng bận, không có lo buồn, thân không có lão khổ, đây mới là phước báo chân thật. Cho nên câu nói "*bất nhiễm lợi dưỡng*", đặc biệt là các đồng tu xuất gia phải cố gắng

ghi nhớ. Vừa nếm được lợi dưỡng thì bạn liền đọa lạc, hay nói cách khác, ba đường liền có phần. Quyết định không nên tiêm nhiễm. Định huệ của bạn thành tựu, có thể tùy duyên, nhưng trong tùy duyên quyết định không tiêm nhiễm. Đại đức tông môn thường nói: "*Bách hoa từng trung quá, phiến diệp bất tiêm thân*", chính là đạo lý này. Đó là tùy duyên.

- ***Câu thứ sáu: "Lục giả, phát nhất thiết chủng trí tâm, nhật nhật thường niệm, vô hữu phế vong"***

"*Nhất thiết chủng trí*" là trí tuệ chân thật trên quả địa Như Lai. Chúng ta học Phật, mong cầu chính là sự việc này, tiếng Phạn gọi là "*A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề*", cũng dịch thành "*Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác*". Từ trên trí tuệ mà nói, có ba loại.

Loại thứ nhất gọi là *Nhất Thiết Trí*. A La Hán chứng được. Chứng được Nhất Thiết Trí thì gọi là chánh giác.

Loại thứ hai gọi là *Đạo Chủng Trí*. Đạo là vũ trụ nhân sanh tất cả vạn vật. Chủng là nhân duyên quả báo của nó. Rất nhiều, vô số hình tướng chủng loại khác nhau, vô lượng vô biên, loại trí tuệ này nếu thành tựu thì gọi là Chánh Đẳng Chánh Giác, chính là Bồ Tát sở chứng.

Loại sau cùng là "*Nhất Thiết Chủng Trí*". Nhất Thiết Chủng Trí là chứng được viên mãn trên Như Lai quả địa. Nhất thiết chính là A La Hán chứng được Nhất Thiết Trí. Chủng Trí chính là Bồ Tát sở chứng.

A La Hán chứng được Nhất Thiết Trí là chấp không, chỉ biết được lý thể tánh của tất cả vạn pháp, vạn pháp giai không. Đó là A La Hán hiểu được, cho nên họ không còn chấp trước đối với tất cả vạn pháp, họ thấy đều buông xả. Thế nhưng tất cả vạn pháp này rốt cuộc làm sao phát sanh ra? Người hiện tại nói vũ trụ từ nơi đâu mà sanh ra? Sinh mạng từ nơi đâu mà có? Diễn biến ra thế nào? Có rất nhiều nhà khoa học, nhà triết học đều đang dò tìm, nhưng đến

ngày nay vẫn không có đáp án. Trong lý luận tiến hóa nói, người là do loài vượn tiến hóa ra. Lời nói này chúng ta đã nghe qua, nhưng bạn có tin tưởng hay không? Tại vì sao ta không tin tưởng? Bởi vì tôi xem thấy ở bên ao Xúc Thủy còn có rất nhiều loại khí nhỏ, tại vì sao nó không thể biến thành người? Cũng không thể nói một bộ phận khí này biến thành người, một bộ phận khí kia vẫn làm khí, vậy thì nói không thông. Kỳ thực, những sự việc này đều nói trong Kinh Phật, rất đáng tiếc là những nhà khoa học, nhà triết học không có duyên phận đọc Kinh Phật. Đây là vấn đề của duyên phận. Nếu như những người này gặp được Phật pháp, họ rất thông minh, họ lý giải, khế nhập đối với Phật pháp thì chắc chắn vượt qua chúng ta. Đáng tiếc là họ không có cơ hội, không có cơ duyên. Phật giảng rất thấu triệt đối với vấn đề này, đây là trí tuệ chân thật. Cho nên, A La Hán biết được bản thể của vũ trụ nhân sanh, Bồ Tát biết được tất cả hiện tượng của vũ trụ, biết được hiện tượng này do đâu mà sanh ra, diễn biến thế nào. A La Hán thì biết được thể, nhưng không biết được sự biến hóa của nó. Bồ Tát thì biết được những sự biến hóa này, cái thể này không thể tương ưng. Thấy đều được tương tận, đều tương ưng, đó là trí tuệ của Phật. Trí tuệ cứu cánh viên mãn gọi là Nhất Thiết Chủng Trí.

Chúng ta học Phật, không học thứ khác, chuyên môn cầu "*nhật nhật thường niệm*". Cho nên, học Phật không phải là cầu Phật Bồ Tát bảo hộ bạn thăng quan phát tài, bảo hộ bạn sống lâu trăm tuổi. Thấy đều sai! Nếu như trí tuệ chân thật khai mở rồi, sống lâu trăm tuổi thì quá ngắn. Bạn chân thật chứng được vô lượng thọ, tôi xin nói với bạn, sanh tử là giả, không phải là thật. Cho nên, đồng tu khế nhập đối với Phật pháp đều có thể biết được, chết là việc thế nào vậy? Đổi một cái thân thể, đổi một cảnh giới. Chỉ cần bạn biết đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức, bạn đổi cảnh giới càng ngày càng thù thắng. Sự việc chính là như vậy.

Gần đây Cư Sĩ Lâm chúng ta có không ít người đi làm Phật, có ba, bốn vị. Tôi nghe nói, lão cư sĩ Trần Quang Biệt cũng là một trong những người đó.

Người ta trước đó hai tháng liền biết được mùng 7 tháng 8 ra đi. Đây là hiện tượng bình thường. Người ở trước ông, ở bên đây chúng ta có một vị cũng là họ Lý, cư sĩ Lý, một vị lão thái thái 62 tuổi (bà nhỏ hơn tôi 10 tuổi). Bà hẹn với cư sĩ Lý Mộc Nguyên ngày giờ vãng sanh. Cư sĩ Lý bảo bà phải mau vãng sanh, thì ông mới lo hậu sự cho bà được. Bà nói: “*Vậy được!*”. Bà có thể vãng sanh sớm hơn hay có thể lùi về sau, tự tại. Những việc này đều là chính mắt chúng ta xem thấy. Cho nên đồng tu nơi đây chúng ta, niệm Phật đường, giảng đường, tín tâm kiên định. Chính mắt bạn xem thấy, chính tai bạn nghe được, hoàn toàn tương ứng với cảnh giới phương pháp lý luận trên Kinh đã nói. Kinh của Phật không phải là giả.

Khoa học gia hiện tại khẳng định không gian là đa chiều, cho nên gọi là ba độ không gian, bốn độ không gian. Từ trên lý luận mà nói, mãi đến không gian vô hạn độ, trên thực tế mà nói, khoa học gia chứng thật, đích thực là có mười một độ không gian đang tồn tại, thế nhưng họ không biết được làm thế nào để đột phá. Sự phát hiện này cùng với trên Phật Kinh đã nói hoàn toàn là giống nhau, trong Phật Kinh thì không gọi là không gian, mà gọi là pháp giới. Trên Kinh gọi là pháp giới, chính là khoa học gia ngày nay gọi là không gian, họ không có cách gì để đột phá, không biết được không gian do đâu mà hình thành, không gian đa chiều từ đâu mà có. Phật biết được, Phật nói: “*Pháp giới vốn dĩ là nhất chân*”. Tại vì sao Pháp giới Nhất Chân có thể biến thành pháp giới đa chiều như vậy? Bởi vì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng sanh mà biến hiện ra. Do đây có thể biết, chỉ cần bạn đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đoạn dứt thì bao gồm tất cả giới hạn của không gian khác nhau hoàn toàn đều hóa giải được, hay nói cách khác, giới hạn của mắt bạn đã khác nhau rồi, bạn có thể xem thấy đời sống của thiên nhân, bạn có thể xem thấy đời sống của ngạ quỷ, bạn có thể xem thấy đời sống của địa ngục, cũng có thể xem thấy đời sống của chư Phật Bồ Tát mười phương pháp giới. Không gian đời sống của chúng ta bỗng chốc liền rộng lớn, bạn nói xem, thật tự tại. Nhà Phật dùng phương pháp gì để đột phá thời không? Dùng thiền định. Đây

là tâm thanh tịnh. Tâm càng thanh tịnh thì tầng thứ mà bạn đột phá càng lớn, không gian đời sống của bạn sẽ càng lớn. Những người vãng sanh này, hiện tại họ đang ở đâu, tình hình đời sống của họ hiện tại, bạn thấy đều thấy được, thấy đều tường tận. Người thế gian tham sống sợ chết, không hiểu rõ tình hình chân thật. Tham sống sợ chết là việc rất đáng lo ngại. Vì sao vậy? Chỉ cần có ý niệm này, tương lai đời sau họ chuyển biến, tình hình đời sống sẽ kém xa với đời sống thực tại. Đó là đời sau không bằng đời trước. Các vị đều biết, con người sau khi chết rồi, phần nhiều thân thể đều cứng đơ, thế nhưng người niệm Phật, khi ra đi thân thể mềm mại. Việc này người thông thường xem thấy rất hi hữu, tương lạ hi hữu. Năm trước, Hàn Quán Trưởng vãng sanh, phước báo của bà lớn, hơn một trăm người niệm Phật cho bà suốt 49 ngày. Việc này ở Đài Loan là hi hữu, pháp sư vãng sanh cũng không hơn được bà. Bà có một băng ghi hình, mọi người xem qua thì biết. Khi bà ra đi, hai lần thấy được A Di Đà Phật, một lần thấy được Liên Trì Hải Hội, bà đã nói với tôi. Sau khi đi rồi, ở trong y viện chúng tôi đã trợ niệm cho bà 14 giờ đồng hồ. Di linh về thư viện, một tuần lễ mới nhập liệm, mới đây quan tài. Ngay trong một tuần lễ này, thân thể của bà đều mềm mại, khuôn mặt sáng hồng, cũng giống như là đang ngủ vậy, hoàn toàn không có hóa trang. Hai tuần lễ sau mới hỏa thiêu. Bên trong khu vực hỏa táng là một mảng an lành. Bình thường người đi vào nơi đó luôn cảm thấy u ám, rợn cả da gà, thế nhưng hôm hỏa táng Hàn Quán Trưởng, đi đến lò hỏa táng, không có người nào mà không sanh tâm hoan hỉ, một chút lo sợ cũng không có. Chư Phật Bồ Tát hộ niệm, long thiên thiện thần bảo hộ. Những sự việc này, những đồng tu từ Đài Loan đến đích thân thể nghiệm, chính mắt xem thấy. Đây là quả báo mà bà đã hộ trì chánh pháp 30 năm, kiết tường thù thắng không gì bằng. Bà đi đến cõi Phật. Bà vãng sanh ngày 5 tháng 3. Đầu năm nay, ngày 5 tháng 3, chúng ta ở nơi đây tổ chức kỷ niệm hai năm ngày mất của bà, có đồng tu nhìn thấy bà đang ngồi ở bên đây với chúng ta, bên cạnh còn dẫn theo vài người. Có đồng tu cũng thường hay thấy được bà ở đạo tràng này chúng ta hộ trì Phật pháp. Bà đổi lấy một thân thể khác. Chúng ta không thấy được bà, bà thấy được chúng ta, thường



hay hộ pháp ở đạo tràng này. Đạo tràng này chúng ta có chướng ngại gì, bà cũng sẽ thông báo trước cho chúng ta, đến an ủi chúng ta, nói đạo tràng này có Phật Bồ Tát hộ niệm, ma chướng nhỏ nhỏ không đáng lo, qua vài ngày thì hết thôi. Đây đều là chân tướng sự thật, không phải là giả. Chân thật có trí tuệ, bất cứ vấn đề gì cũng đều có thể giải quyết. Cho nên chúng ta phải thường niệm trí tuệ.

Trong "Lục Tổ Đàn Kinh" của Thiền tông, khi vừa mở ra, Lục Tổ dạy mọi người điều gì? Dạy đại chúng mọi người "*tổng niệm Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa*". Cho nên Thiền tông của Trung Quốc, Ngài học trí tuệ Bát Nhã Ba La Mật Đa trong Lục độ, không phải thiên định Ba La Mật. Chỗ này chúng ta nhất định phải làm cho rõ ràng. Thiền tông là tu Bát Nhã Ba La Mật, chính là "*thường niệm Bát Nhã Ba La Mật Đa*", chính là "*phát Nhất Thiết Chúng Trí Tâm*". Chúng ta có cần đi cải niệm Bát Nhã Ba La Mật Đa hay không? Không cần thiết! Chúng ta niệm một câu "*Nam Mô A Di Đà Phật*" thì cũng là niệm Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa, cũng là niệm Nhất Thiết Chúng Trí. Điểm này các vị phải nên biết. Danh hiệu "*A Di Đà Phật*" là dịch âm từ tiếng Phạn, Ấn Độ, ý nghĩa là Vô Lượng Giác. A dịch là "Vô", Di Đà dịch là "Lượng", Phật dịch là "Trí Tuệ", là "Giác Ngộ". Bạn thử nghĩ xem, chẳng phải mỗi ngày chúng ta niệm vô lượng giác, vô lượng trí tuệ, chẳng phải là Nhất Thiết Chúng Trí hay sao? Phía trước lại thêm vào hai chữ "Nam Mô". Nam Mô cũng là tiếng Ấn Độ, ý nghĩa là cung kính, ý nghĩa là quy y. Nếu chúng ta đem câu "*Nam Mô A Di Đà Phật*" phiên dịch ra hết thì chính là cung kính quy y vô lượng trí tuệ, vô lượng giác. Cho nên, niệm một câu Phật hiệu là mỗi giờ mỗi phút nhắc nhở chính mình, một câu Phật hiệu này mười phương ba đời tất cả chư Phật đều niệm, tất cả Bồ Tát đều niệm, không có ai không niệm. Chúng ta niệm A Di Đà Phật liền có thể đạt được oai thần gia trì của tất cả chư Phật. Chúng ta sanh ra cộng hưởng với tất cả chư Phật Bồ Tát. Sức mạnh này bao lớn? Cho nên thế gian ngay trong tất cả kiết tường, kiết tường tốt nhất là niệm A Di Đà Phật. Trong nhà thờ cúng A Di Đà Phật, mười phương pháp giới

(ngày nay chúng ta nói chúng sanh trong vô lượng không gian duy thứ khác nhau) nghe được Phật hiệu của A Di Đà Phật đều chấp tay hoan hỉ tán thán và lễ kính. Điều này chúng ta phải tường tận. Cho nên, *"nhật nhật thường niệm, vô hữu phế vong"*, không nên quên mất.

• ***Câu thứ bảy: "Thất giả, u nhất thiết chúng sanh, khởi tôn trọng tâm, trừ ngã mạn ý, khiêm hạ ngôn thuyết"***

Lời nói này chân thật dường như là nói với chúng ta. Vì sao vậy? Chúng ta đích thực phải tâm bệnh này. Tất cả chúng sanh không phân nam nữ già trẻ, không phân hiền ngu sang hèn, không phân chủng tộc, không phân màu da, không phân tôn giáo tín ngưỡng, một mực bình đẳng, tâm tôn trọng. Chúng ta phải học tập. Đây chính là nguyện thứ nhất trong mười đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền: *"Lễ kính chư Phật"*. Tại vì sao phải tu điều này? Vì *"trừ ngã mạn ý"*. Chúng sanh nào mà không cống cao ngã mạn? Cống cao ngã mạn là đại phiền não. Trong sáu điều phiền não căn bản, nó xếp ở hàng thứ tư. Sáu cái căn bản phiền não là tham sân si, thứ tư là mạn. Phiền não này của bạn nếu không tiêu trừ thì bạn đọc tụng không thể khai ngộ. Vì sao vậy? Cửa ngộ đã bị nó đóng kín rồi, bạn tu hành không thể nâng cao cảnh giới, bạn mới biết được chướng ngại này bao nhiêu lớn! Nho và Phật đều rất xem trọng vấn đề này. Nhà Nho dạy người, các vị đọc trong "Lễ Ký", chính ngay chương thứ nhất, dạy bạn rõ ràng là *"ngạo bất khả trường"*. Nhà Nho nói pháp thế gian, không nói pháp xuất thế gian, cho nên nói ngạo mạn này của bạn không nên để tăng trưởng thêm, ý nghĩa chính là như vậy. Nhà Phật là dạy bạn phải ra khỏi ba cõi, phải đột phá không gian này, hay nói cách khác, ngạo mạn là chướng ngại nghiêm trọng, cần phải đem nó đoạn dứt. Nếu bạn không đoạn phiền não thì bạn không cách gì siêu việt sáu cõi luân hồi; không những không thể siêu việt sáu cõi luân hồi, mà cõi Trời Sắc Giới bạn cũng không có phần. Các vị xem qua Kinh điển Đại Thừa, Phật đã nói, người sanh Trời Sắc Giới thì phiền não "mạn" này không có. Hay nói cách khác, tâm ngạo mạn

vẫn có, cho dù tu hành tốt hơn, nếu như bạn sanh thiên, cũng chỉ có thể sanh đến Trời Dục Giới. Do đây có thể biết, tâm ngạo mạn chướng ngại thiên định, bạn tu thiên định không thành công. Chúng ta xem thấy một số người tu thiên định, người thông thường đều nói người này thiên định rất cao, có công phu, có thần thông, nhưng tôi lại nghe được vị thiên sư này tính tình nóng vội, hờ ra thì mắng người. Tôi nghe qua thì biết xong rồi, tôi không đi thăm ông. Vì sao vậy? Vì tôi hiểu rõ công phu thiên định đó nhiều nhất là thiên định của Dục Giới thì hết mức rồi, không phải thiên định chân thật. Nếu như ông được sơ thiên thì tuyệt đối không hề có nóng vội, nhất định hòa ái dễ gần, xem thấy bạn làm sai cũng sẽ không nổi tức giận. Tại vì sao sẽ không nổi tức giận? Vì nổi tức giận cũng không ích gì, vậy nổi giận làm gì? Sau khi khởi tức giận mà bạn lập tức có thể thay đổi tự làm mới, bạn lập tức giác ngộ, vậy thì nên khởi tức giận, khởi tức giận là đúng. Nếu khi khởi lên rồi, bạn không thể thay đổi, không thể tự làm mới, người ta vẫn còn ô nhiễm trong lòng, vậy thì bạn khởi tức giận là sai rồi. Không nên khởi! Bồ Tát khởi tức giận là phương thức giáo hóa chúng sanh, không phải chân thật. Thật có tâm sân hận thì họ là phàm phu, họ làm gì là người tu hành? Không phải thật khởi tâm sân hận, không phải chân thật có tâm ngạo mạn, họ có thể dùng loại phương pháp này làm thành phương thức giáo hóa chúng sanh. Nếu phương thức này dùng được rất thỏa đáng thì chân thật nhận được hiệu quả. Nếu dùng không được thỏa đáng, vậy thì bạn hoàn toàn sai. Căn bản là không hiểu được quán cơ, cho nên ứng cơ thí giáo. Đối với tất cả chúng sanh nhất định phải sanh tâm tôn trọng. Chúng sanh tạo tác tội nghiệp, chúng ta cũng không thể khinh mạn họ, cũng phải tôn trọng họ. Nga quỷ, địa ngục, yêu ma quỷ quái đều phải tôn trọng, thậm chí người hủy báng chúng ta, nhục mạ chúng ta, hãm hại chúng ta, chúng ta vẫn là khởi tâm tôn trọng đối với họ. Tại sao vậy? Bởi vì họ vô tri, họ mới làm việc sai. Nếu như họ tiếp nhận được giáo dục tốt, họ có trí tuệ, họ là người tốt, họ không phải người xấu. Người xấu tại vì sao mà xấu? Bởi vì họ không tiếp nhận qua giáo dục. Việc này phải nên tha thứ. Huống hồ Phật nói với chúng ta: "*Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh*", "*tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật*",

vậy làm sao có thể không tôn kính? Cho nên lễ kính chư Phật, nếu bạn không hiểu được đạo lý này thì bạn sẽ không làm. Bạn hiểu rõ được đạo lý này, bạn tự nhiên liền sẽ làm. Ngày nay các vị học rồi, thường hay giảng, nhưng các vị vẫn không làm được. Đây chính là tôi vừa rồi đã nói, biến số nghe chưa đủ. Tôi có thể làm được một ít là do biến số mà tôi nghe nhiều hơn so với các vị, không có nguyên nhân gì khác. Cho nên, Kinh ngày ngày giảng, ngày ngày đọc, quả nhiên như vậy không hề nói lỏng thì đọc qua mười năm, giảng qua mười năm thì ý niệm của bạn tự nhiên chuyển đổi lại, tự nhiên liền sẽ thực tiễn ngay trong cuộc sống. Nếu không thể thực tiễn ngay trong cuộc sống, đều là do huân tập biến số không đủ, các vị ở ngay trong cuộc sống thường ngày vẫn là tùy thuận phiền não, vẫn là tùy thuận tập khí. Việc này khó trách. Do đó, các vị đồng tu học Kinh giáo, thời gian huân tập so với thánh chúng thông thường nhất định phải dài hơn rất nhiều lần, thế nhưng vẫn cứ không thể thực tiễn ở ngay trong cuộc sống. Vậy mới biết tập khí nghiệp chướng sâu nặng, chân thật khiến người khiếp sợ. Cho nên chính mình phải biết, phải giác ngộ, phải chăm chỉ nỗ lực, phấn đấu hồi đầu. Bạn vừa hồi đầu thì bạn liền được đại tự tại, phiền não của bạn liền nhẹ, trí tuệ liền thêm lớn.

*"Khiêm hạ ngôn thuyết"*, đối nhân tiếp vật phải khiêm tốn, phải khiêm hạ. Chỗ này rất có đạo lý. Chúng ta xem trên "Kinh Hoa Nghiêm", có một vị Phật Bồ Tát nào cống cao ngã mạn không? Không xem thấy một người nào. Chúng ta xem thấy mỗi một vị Phật Bồ Tát đều rất là khiêm tốn, đều tôn trọng người khác, tập khí cống cao ngã mạn hoàn toàn tiêu mất. Việc này chúng ta phải nên học tập.

- ***Câu thứ tám: "Bát giả, u thể đàm thoại, bất sanh vị trước"***

Nói chuyện với người thế gian, *"bất sanh vị trước"*. Câu nói này rất quan trọng. *"Vị trước"* là gì? Dùng lời thiếu tế nhị hiện nay mà nói là *"u thích"*. Nghe được lời nói của người khác, trong lòng ưa thích, trong lòng chấp trước, vậy là sai rồi. Không chỉ nói chuyện phiếm thông thường không nên chấp

trước, không được để ở trong lòng, đây chính là "*không sanh vị trước*", cũng chính là chúng ta thường nói không phân biệt, không chấp trước, tất cả tùy hỷ, quyết không để ở trong lòng. Không chỉ là sự việc này, vì tất cả chúng sanh giảng Kinh nói pháp cũng không sanh vị trước, tâm của bạn mới thật thanh tịnh, nhà Phật gọi là "*tam luân thể không*". Loại người này mới thường sanh trí tuệ. Nếu có chút chấp trước nào, liền biến thành tình kiến, liền biến thành tình thức, rơi vào trong ý thức. Vào lúc đó bạn sanh phiền não, không sanh trí tuệ. Các vị hiện tại ở ngay trong quá trình học tập phải nên thể hội được. Tuy là mỗi ngày đang nghiên cứu Kinh điển, mỗi ngày đang ở trên đài giảng Kinh vẫn là thường sanh phiền não, vẫn là không sanh trí tuệ, do nguyên nhân gì vậy? Bạn sanh vị trước với tất cả pháp. Trên Kinh nói rất hay, chúng ta chân thật có thể nói là đạt đến "*thâm giải nghĩa thú*", "*y giáo phụng hành*" thì tự nhiên chúng ta liền sẽ sanh ra pháp hỷ, pháp hỷ tràn đầy, ở trong đây có niềm vui. Người xưa nói, đọc sách an vui, đọc Kinh Phật càng an vui, thế gian bất cứ an vui nào cũng không sánh được an vui khi đọc Kinh Phật. Vui là thuật dưỡng sinh tối thượng thừa. Bạn thấy, người thế gian chẳng phải thường nói "*người gặp việc vui tinh thần phấn chấn*" sao? Gặp được việc vui, những việc phấn khởi đặc biệt có tinh thần. Nếu bạn khế nhập Phật pháp, thâm giải nghĩa thú thì tinh thần của bạn an vui, vĩnh viễn không bị đoạn mất, vĩnh viễn không thể bị mất đi. Sau đó bạn mới biết, tại vì sao chúng ta phải học Phật. Trong Phật có đại an vui, vì an vui mà đến học Phật. Tôi là vì duyên cơ này mới vào cửa Phật. Việc này là năm xưa tiên sinh Phương Đông Mỹ đã đem Phật pháp giới thiệu cho tôi, nói với tôi: "*Học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của nhân sanh*". Tôi bị câu nói này của ông kéo vào. Tại vì sao tôi phải học Phật? Tôi muốn cầu hưởng thụ cao nhất của nhân sanh. Phương tiên sinh giới thiệu cho tôi, tôi ngay đời này chứng thật. Đối với ân đức của lão sư mỗi niệm tôi không quên, không phải nhờ sự chỉ dẫn của Ngài, không phải nhờ sự giới thiệu của Ngài thì tôi làm sao có được một đời an vui như thế này, một đời hạnh phúc như thế này? Cho nên, ân đức của lão sư khó quên.

\*\*\*\*\*

<sup>11</sup>Xin chào các vị đồng tu! Lần trước chúng tôi đã giảng đến "*Di Lạc sở vấn thập niệm*", phía sau còn có hai điều chưa giảng, hôm nay chúng ta lại xem tiếp.

• ***Câu thứ chín: "Cửu giả, cận ư giác ý, sanh khởi chủng chủng, thiện căn nhân duyên, viễn ly hội náo, tán loạn chi tâm"***

Đây là nói đến pháp mười niệm trong "Phát Khởi Bồ Tát Thù Thắng Chí Nhạo Kinh". Bồ Tát nói rồi, có thể đầy đủ mười loại niệm này, quyết định vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Mười niệm tuy là không phải phàm phu chúng ta có thể làm đến được viên mãn, thế nhưng không phải không làm được, chúng ta phải tận tâm tận lực cố gắng mà làm.

Điều thứ chín là "*cận ư giác ý*". Hai chữ "*cận ư*" này dùng được rất hay. Chữ "*giác ý*" ở đây là chỉ Phật Đà. Phật Đà là đại giác viên mãn. Bồ Tát tuy là giác, nhưng khi sánh với Phật thì cự ly còn kém rất xa, thế nhưng luôn phải tiếp cận. Tiếp cận thì chúng ta phải nên học tập.

Phía sau nói hai câu rất hay, nhất là câu sau cùng: "*Sanh khởi chủng chủng thiện căn, nhân duyên*", chú trọng ở "*nhân duyên*". Thiện căn là vô tham, vô sân, vô si. Ba thiện căn này phải dũng mãnh tinh tấn, Bồ Tát thiện căn. Cái gì là nhân duyên? Nhân duyên, nhất định phải viễn ly nơi phồn hoa náo nhiệt. Ly, không chỉ là bảo thân chúng ta ly, thân tuy đã ly rồi, ở trong núi để tu hành, thế nhưng tâm thì không ly, tâm vẫn thường hay nghĩ đến thế gian, rất nhiều những việc náo nhiệt, vậy thì không ích gì. Hiện tại khoa học kỹ thuật phát triển, trong núi sâu cũng có mắc lầy truyền hình. Chỉ cần có truyền

---

<sup>11</sup> Bắt đầu đĩa 129

hình, chỉ cần có phát thanh thì không thể ly. Do đây có thể biết, nếu như ở trong đô thị, họ không xem báo chí, không nghe phát thanh, không xem truyền hình thì họ chân thật đã ly rồi. Chúng ta phải hiểu được chân tướng sự thật này. Tại vì sao vậy? Những thứ này nhiễu loạn tâm thanh tịnh của chúng ta. Một số ngoại duyên này đều là giúp chúng ta sanh tham sân si.

Xã hội hiện đại chú trọng đến cái gì? Khích lệ mọi người tiêu xài cũng chính là khích lệ mọi người tham sân si. Đây là chính sách kinh tế của nhiều quốc gia tiên tiến chọn lấy. Nếu bạn không tham, không sân, không si thì họ không thể kiếm tiền. Người học đạo chúng ta, nếu như vậy mà đi theo thì không tham, không sân, không si, thiện căn tinh tấn sẽ vĩnh viễn không thể sanh khởi. Các vị thử nghĩ xem có đúng hay không? Cho nên sự việc này rất phiền phức, chân thật học Phật thì lại có mâu thuẫn với chính sách kinh tế của quốc gia. Rốt cuộc thì phải làm sao? Tất nhiên người học Phật trong xã hội là thiểu số, người không học Phật là đa số. Ngay trong số người học Phật, người giả học Phật thì lại chiếm đa số, người chân thật học Phật thì rất ít. Các vị thử hỏi thăm lẫn nhau, có mấy người mỗi ngày không xem báo chí, không xem truyền hình? Cho nên tôi nghĩ, tuyệt nhiên không trái phạm đối với chính sách kinh tế của quốc gia. Thế nhưng, vấn đề chính là chúng ta có phải chân thật quyết tâm muốn cầu sanh Thế giới Cực Lạc hay không? Nếu như chân thật muốn vãng sanh Thế giới Cực Lạc, muốn ở ngay trong đời này thấy A Di Đà Phật thì bạn nhất định phải y giáo phụng hành. Chính sách quốc gia chúng ta quyết định không trái phạm, thế nhưng chúng ta chính mình nhất định phải đoạn tham sân si mạn, nhất định phải học tiết kiệm giản dị, trải qua đời sống đơn giản nhất, có như vậy mới có thể "*cận ư giác ý*". Nếu không mà nói, tuy học Phật nhưng vẫn cứ mê tà nhiễm. Đây là sự thật. Có mấy người từ mê tà nhiễm chân thật hồi đầu, nương vào giác - chánh - tịnh? Đích thực là không nhiều. Chẳng trách lão cư sĩ Lý Bình Nam ngày trước thường nói: "*Một vạn người niệm Phật, chân thật vãng sanh chỉ có hai - ba người*". Đây là nói người chuyên tu Tịnh Độ, người không tu thì càng không cần phải nói. Chân

thật tu Tịnh Độ thì phải chuyển mê - tà - nhiễm thành giác - chánh - tịnh, vậy mới có thể được vãng sanh. Đoạn này chính là nói cái ý này. Thế nhưng chính mình phải thử nghĩ xem, vô lượng kiếp đến nay, tập khí mê - tà - nhiễm quá sâu quá nặng. Chúng ta cũng biết mười ác là nhất định không thể làm, thế nhưng ở ngay trong cuộc sống thường ngày, hữu ý hay vô ý, ý niệm của mười ác thường hay khởi hiện hành, sự việc của mười ác vẫn thường hay làm, làm rồi lại hối hận, hối hận rồi lại làm tiếp, chẳng phải là làm những việc này hay sao? Làm rồi mà có thể hối hận thì vẫn xem là không tệ, còn có một chút lương tâm. Làm rồi mà không biết được hối hận, nghiệp chướng đó quá sâu quá nặng. Cho nên, chân thật có thể hồi đầu thì thật không dễ dàng.

Tại vì sao chúng ta không thể quay đầu? Chúng ta phải đi tìm nguyên nhân này. Quay đầu lại thì "*cận u giác ý*", không thể quay đầu thì "*cận u nhiễm ý*". Chúng ta trải qua mấy mươi năm học tập này, sâu sắc thể hội được tầm quan trọng của giáo dục. Nếu không có người dạy thì bạn làm sao biết quay đầu? Tuy chúng ta cũng đang học, nhưng thời gian học không đủ. Mọi người chúng ta cùng nhau học tập cũng được không ít năm, tại vì sao vẫn cứ không thể quay đầu? Vì thời gian học quá ít. Mỗi ngày đến nơi đây để nghe Kinh, một tuần lễ bạn mới học mười mấy giờ đồng hồ. Khi nào không nghe Kinh thì bạn tùy thuận phiền não tập khí vọng tưởng. Chúng ta tỉ mỉ mà nghĩ tưởng, thời gian tùy thuận vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì dài, thời gian tùy theo giáo huấn của Phật Đà thì quá ít, cho nên không cách gì quay đầu. Chúng ta lại nghĩ đến người xưa, đem sự việc này dễ dàng nghĩ được thông, nghĩ thấu suốt. Người xưa, thời gian tiếp nhận huấn tập Phật pháp dài. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời, mỗi ngày giảng Kinh tám giờ. Nếu Thế Tôn Ngài không giảng Kinh thì mọi người cùng nhau nghiên cứu thảo luận, mỗi ngày tám giờ đồng hồ, 49 năm không gián đoạn. Làm sao biết được Ngài giảng Kinh tám giờ mỗi ngày? Trên Kinh thường nói: "*Nhi thời giảng Kinh*". Ấn Độ vào thời xưa, đem ngày đêm phân thành sáu thời, ngày ba thời, đêm ba thời. Vậy hai thời giảng Kinh chẳng phải là tám giờ của hiện tại hay sao? Hiện



tại chúng ta đem một ngày đêm phân thành 24 giờ, vào lúc đó phân thành sáu thời. Nếu không giảng Kinh thì là tư duy tu, cho nên cái họ nghĩ, cái họ nói, cái họ làm đều là "*cận u giác ý*". Ngày ngày nghĩ đến giáo huấn của Phật, y giáo phụng hành, thời gian dài như vậy, cho nên mới có thể chuyển đổi. Chúng ta xem thấy tình hình trước mắt, sâu sắc thể hội giảng Kinh là quan trọng. Tu hành, cho dù là niệm Phật, tại vì sao có thể thoái chuyển? Vì nghe Kinh quá ít, không giác ngộ, cho nên niệm Phật sẽ thoái chuyển, niệm Phật vẫn còn nghĩ tưởng xằng bậy, niệm một thời gian thì lại đi học pháp môn khác. Đây đều là do nghe Kinh quá ít.

Sau khi Phật pháp truyền đến Trung Quốc, đạo tràng từ trước cũng là ngày ngày giảng Kinh, cho nên đạo tràng chính là trường học, bốn chúng đồng tu đến đạo tràng chính là đi học, thân cận thiện tri thức, là trường học, không phải làm những nghi thức tôn giáo này. Thế nhưng hiện tại Phật giáo của chúng ta không phải như vậy. Phật giáo hiện tại gần như toàn bộ thầy đều là làm nghi thức tôn giáo. Đây là đem giáo dục của Phật Đà biến thành tôn giáo. Tôn giáo chú trọng nghi thức, Phật pháp không chú trọng nghi thức, mà chú trọng giáo học. Nghi thức là một bộ phận lễ tiết của Phật giáo. Chúng ta phải nhận thức rõ ràng bản chất của Phật pháp. Phương thức tu hành tuy là rất nhiều, nhưng nguyên tắc chỉ có một, đó chính là làm một cuộc thay đổi mà thôi. Vô lượng pháp môn không ngoài nguyên tắc này. Chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành thánh, đây là mục tiêu giáo học của Phật pháp. Chúng ta có chuyển hay không? Sự việc này ngày ngày phải chuyển, niệm niệm đều phải chuyển, vậy mới có thể chuyển đổi được. Nếu như quên mất đi mục tiêu trung tâm này thì cho dù có học được nhiều pháp môn hơn, học được thời gian nhiều hơn cũng không thể chuyển, vì đây chính là học suông, không luận tu học pháp môn nào, pháp môn niệm Phật tuy nói là đạo dễ hành, có thể chuyển phàm thành thánh. Cho nên chúng ta niệm Phật, nếu không làm được sự chuyển đổi thì cũng không thể vãng sanh.

Khi Tịnh Tông Học Hội thành lập, chúng ta viết ra một duyên khởi. Trong duyên khởi nêu ra năm khóa mục tu học, chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày làm việc thù đáp qua lại đều phải tuân thủ, biết được chính mình phải nên làm như thế nào. Trọng tâm giáo học của Phật pháp chính là "*hiếu thân tôn sư*". Trong "Tam Phước", vừa mở đầu là "*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng*". Hai câu này làm được tròn đầy viên mãn thì liền thành Phật. Bao gồm tất cả Kinh luận mà Thế Tôn đã nói trong 49 năm đều không rời khỏi đề mục này. Nếu như có người hỏi bạn "*Phật pháp là gì?*", thì xin thưa, đó là "*hiếu thân, tôn sư*". Chúng ta học Phật, nhưng đem cương lĩnh trung tâm giáo học của Phật quên hết sạch trơn, tu học tất cả pháp môn dường như là không liên quan gì với việc này, bạn làm sao có thể thành tựu?

Làm thế nào mới hiếu thân tôn sư? "*Từ tâm bất sát, tu mười nghiệp thiện*", đây là hiếu thân tôn sư. "*Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi*" là hiếu thân tôn sư. "*Phát Bồ Đề tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả*" đều là hiếu thân tôn sư. Thậm chí nói đến tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn đều thực tiễn hiếu thân tôn sư. Bồ Tát Đẳng Giác vẫn còn một phẩm vô minh chưa phá hết, hiếu đạo vẫn chưa viên mãn, còn khuyết một phần; tôn sư trọng đạo cũng thiếu một phần, chưa đạt đến viên mãn. Đến Như Lai quả địa thì hiếu thân tôn sư mới làm đến được viên mãn một trăm phần trăm. Các vị hiểu rõ đạo lý này thì mới biết được Phật pháp không thể không học, Phật pháp có quan hệ rất mật thiết với chúng ta.

Trên Kinh luận, bạn nói xem có bao nhiêu? Các vị đọc Kinh không được nhiều, "Kinh Vô Lượng Thọ", bạn đã đọc qua rồi, "Kinh Địa Tạng" đọc qua rồi, "Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo Kinh" cũng đọc qua rồi, đều giảng qua ở nơi đây. Phật giáo huấn ở trong những Kinh này, chúng ta đã làm được mấy điều? Cho nên, đặc biệt vì đồng tu Tịnh Tông chúng ta chọn Kinh văn để đọc thời khóa sớm tối, khóa sớm chọn đọc 48 nguyện, mục đích là hy

vọng chúng ta nương theo 48 nguyện này mà phát tâm. Bốn mươi tám nguyện này là tâm nguyện của A Di Đà Phật. Chúng ta sau khi đọc rồi thì phải phát ra tâm nguyện giống như A Di Đà Phật. Buổi tối chọn đọc "Kinh Vô Lượng Thọ", từ phẩm 32 đến phẩm 37. Đoạn Kinh văn lớn này nói gì? Năm giới mười thiện. Chúng ta phải làm được, quyết định không thể trái phạm, cho dù là làm việc tốt, việc thiện cũng không thể trái ngược; luôn phải hiểu được chừng mực, phương tiện khéo léo, phải đầy đủ trí tuệ. Khảo lượng của trí tuệ phải nghĩ đến sự ảnh hưởng, đối với sự ảnh hưởng trước mắt và sự ảnh hưởng trong tương lai đều phải nghĩ đến. Nếu như sự ảnh hưởng này là thiện thì có thể làm, sự ảnh hưởng là bất thiện thì quyết định không thể làm, nhất là Phật nói, hiện tại bạn làm như vậy là việc tốt, thế nhưng tương lai sẽ không tốt, vậy thì việc này không thể làm. Những thí dụ này, các vị đọc qua “Liễu Phàm Tứ Huấn”, lý sự trong “Liễu Phàm Tứ Huấn” đều có nói đến rất nhiều. Cho nên, nhất định phải chú ý đến sự ảnh hưởng.

Cổ thánh tiên hiền trước đây thâm minh thủ lý, cho nên không xem trọng đối với khoa học kỹ thuật. Không phải chúng ta không thông minh, các vị phải nên biết, có rất nhiều phát minh ra, mọi người đều biết kim chỉ nam, thuốc súng, những thứ này đều do người xưa chúng ta phát minh ra, thế nhưng không diễn biến thành vũ khí giết người (đây là trí tuệ của chúng ta), nhưng khi truyền đến nước ngoài thì lập tức bị biến chất. Chúng ta đọc được ở trong lịch sử, thời đại của Vương Mãng đã có người phát minh phi hành (hiện tại gọi là máy dù lượn), đã có người muốn học bay, thế nhưng cái thứ này không truyền lại. Thời đại Tam Quốc, các vị đều biết rõ ràng, Gia Cát Lượng phát minh cơ khí hóa vận chuyển, trâu cây ngựa nước. Sau khi Gia Cát Lượng chết rồi thì hủy đi toàn bộ kỹ thuật này, không lưu lại đời sau. Không phải ông bòn xén, ông biết được những khoa học này nếu như phát triển tiếp tục thì thế giới sớm ngày hủy diệt. Khoa học kỹ thuật của chúng ta, nếu như từ 5.000 năm trước đã bắt đầu phát triển thì địa cầu này không còn, đã sớm bị hủy diệt rồi. Vậy bạn mới có thể lý giải, cổ thánh tiên hiền chúng ta, các Ngài đã nghĩ đến,

ngay lúc đó có chút tiện lợi, diễn biến về sau sẽ sanh ra rất nhiều tác dụng phụ, thế là liền xả bỏ hết. Nếu như Einstein có tiếp nhận qua giáo dục của thánh hiền, ông nhất định sẽ không công bố ra lý luận của đạn nguyên tử, tuy ông biết được nhưng ông cũng sẽ không nói. Văn hóa Trung Quốc và văn hóa phương tây khác nhau ở chỗ này.

Phật càng thông minh hơn, điều gì cũng biết. Những nguyên lý khoa học cận đại này, trong Phật Kinh thầy đều có nói đến, thực tế mà nói, cao minh hơn nhiều so với những gì họ đã nói. Đây là có trách nhiệm đối với xã hội, có trách nhiệm đối với lịch sử, có trách nhiệm đối với hạnh phúc của tất cả chúng sanh. Đây là Phật pháp, quyết định không có nói vì chính mình. Vì chính mình, tự tư tự lợi là phạm phũ, không có thứ nào không tạo nghiệp. Trên “Kinh Địa Tạng” nói: *"Chúng sanh Diêm Phù Đề khởi tâm động niệm thầy đều là tội"*. Trong lời nói này, khởi tâm động niệm đều là tự tư tự lợi. Người giác ngộ, khởi tâm động niệm đều là vì tất cả chúng sanh, đời sống đều là tất cả chúng sanh. Ta sống ở thế gian này vì chúng sanh phục vụ, không phải vì chính mình. Mặc áo ăn cơm đều là vì chúng sanh, đọc sách vì chúng sanh, làm việc vì chúng sanh, mọi thứ đều là vì chúng sanh phục vụ, vì chúng sanh tạo phước, đây chính là người giác ngộ, đây chính là *"cận u giác ý"*. Mỗi niệm vì chúng sanh, mỗi niệm vì xã hội thì *"sanh khởi chủng chủng thiện căn nhân duyên"*. Mỗi niệm vì chính mình, đó chính là tạo tác tất cả căn nguyên của ác nghiệp. Khác biệt chính ngay chỗ này. Nếu như chúng ta đem ý niệm chuyển đổi lại, vì chúng sanh, vì xã hội, không nên vì chính mình thì tiền đồ của bạn là một mảng sáng lạn. Cái ý niệm này sanh trí tuệ. Người mà mỗi niệm vì chính mình thì tâm đó là mê hoặc điên đảo, cái tâm đó sanh tham sân si, không sanh trí tuệ, cho nên nhất định phải đem ý niệm chuyển đổi lại.

Phải chân thật chuyển đổi lại, cần phải hoan hỉ mà trải qua đời sống thanh đạm. Câu nói này, người hiện tại rất khó lý giải, rất khó tiếp nhận. Đây là do chúng ta học tập không đủ độ sâu. Nếu như học tập có độ sâu nhất định, bạn

liền biết được đời sống đơn giản chính là đời sống hạnh phúc nhất. Trong đời sống xa xỉ không có hạnh phúc, bạn phải bỏ ra giá trị quá lớn. Bạn tỉ mỉ mà dò xét, được không bằng mất, có được thì quá ít, bỏ ra thì quá nhiều. Bỏ ra cái gì? Lo lắng, hiện tại chúng ta gọi là áp lực của tinh thần, áp lực của vật chất. Đời sống đơn giản thì thân tâm tự tại, trong tâm bạn không có lo lắng, không có vọng tưởng, không có vướng bận. Thật tự tại! Tâm thanh tịnh thì thân thanh tịnh, thân tâm thanh tịnh thì hoàn cảnh cũng thanh tịnh, đó là cảnh tùy tâm chuyển. Cho nên, chúng ta nhất định phải học.

- ***Câu sau cùng là "chánh niệm quán Phật, trừ khử chur căn"***

Câu nói này chính là Pháp Tướng Tông đã nói "*chuyển thức thành trí*", Đại Sư Giao Quang đã nói "*xả thức dụng căn*" ở trong "Lăng Nghiêm Chánh Mạch". Sự dụng căn đó, chỗ này nói phải "*trừ khử chur căn*". Sự dùng căn đó của Ngài là dùng tánh ở trong căn. Trừ khử là trừ đi thức ở trong căn. Cho nên, cách nói này tuyệt nhiên không có mâu thuẫn. Nếu như bạn đọc "Lăng Nghiêm", trong "Lăng Nghiêm" nói phải dùng căn, còn chỗ này nói phải đem căn bỏ đi, vậy thì rốt cuộc là dùng căn tốt hay trừ bỏ đi thì tốt? Vấn đề liền xảy ra rồi. Ý nghĩa không như nhau, một cái là dùng tánh trong căn, giống như Đại Sư Giao Quang dạy chúng ta, chúng ta thấy là dùng thấy của tánh thấy. Tánh thấy là tánh của nhãn căn. Cái này nếu như trừ đi, trừ là không nên dùng nhãn thức mà thấy, vì sao vậy? Thức có phân biệt, có chấp trước, có vọng tưởng. Trong tánh không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Bạn hiểu rõ đạo lý này thì rất dễ dàng biện biệt. Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài, chỉ cần liả khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì chính là xả thức dùng căn, chính là chỗ này nói "*trừ khử chur căn*". Sau khi trừ khử chur căn, câu thứ nhất tự nhiên liền hoàn thành rồi.

"*Chánh niệm quán Phật*". "*Chánh niệm*" là gì vậy? Không có tà niệm, cho nên không phải họ vô niệm, mà là họ không có tà niệm, mà chính là chánh niệm. Cái gì là tà niệm? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là tà niệm. Nhất

định không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì gọi là chánh niệm. Trong tông môn chúng ta thường hay xem thấy câu: "*Chánh niệm vô niệm*", trong chánh niệm không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chánh niệm thì quán Phật, cảnh giới của Phật liền hiện tiền. "Quán Phật" là không phải bảo bạn một ngày từ sớm đến tối thấy tượng Phật. Quán Phật là ý nghĩa gì vậy? Cũng giống như trong Đại Kinh, Phật đã nói: "*Đại địa chúng sanh vốn dĩ thành Phật*". Bạn xem thấy tất cả chúng sanh hữu tình đều là chư Phật Như Lai thì chánh niệm của bạn liền hiện tiền. Nếu bạn xem thấy những chúng sanh này là phàm phu, họ đang tạo nghiệp, đó là bạn tà niệm quán thế gian, bạn không phải chánh niệm. Cho nên, mắt của Phật xem thấy tất cả chúng sanh là chư Phật Như Lai, phàm phu xem thấy chư Phật Bồ Tát đều là phàm phu. Các vị nghĩ xem, chỗ này chẳng phải là nói cảnh tùy tâm chuyển hay sao?

Chánh niệm là chân tâm. Chân tâm xem thấy cảnh giới bên ngoài thì thấy được chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Chân tướng chính là cảnh giới Phật, chân tướng chính là tất cả chúng sanh đồng thành Phật đạo, trên "Kinh Hoa Nghiêm" nói "*tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí*" (viên là viên mãn, chủng trí là cảnh giới của Phật). Cho nên chúng ta phải huân luyện, lúc nào xem thấy tất cả chúng sanh đều là Phật, ta tử mị mà xem, "*tôi thấy anh giống như một vị Phật*" thì ta liền thành Phật; "*tôi thấy anh không giống Phật*" thì ta là phàm phu; "*tôi thấy anh giống như vị Bồ Tát*" thì ta thành Bồ Tát. Cảnh tùy tâm chuyển! Cho nên cái mười niệm này, trong "Tông Yếu" nói: "*Như thị thập niệm, ký phi phàm phu sở năng, đương tri sơ địa dĩ thượng Bồ Tát, nãi năng cụ túc thập niệm*". Sơ địa chỗ này là nói Biệt Giáo. Biệt Giáo Sơ Địa bằng với Viên Giáo Sơ Trụ, hay nói cách khác, Pháp Thân Đại Sĩ, người phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân mới có thể chân thật đầy đủ. Vậy thì chúng ta không thể, chúng ta phải học. Mười điều này, mỗi một điều đều phải học.

Trong điều thứ nhất, chúng ta phải học tập, đó là nhất định không được tự khen mình, chê người. Chính mình khen ngợi chính mình, tán thán chính mình, hạ thấp người khác là nhất định không nên. Đây là tâm bệnh mà chúng ta rất dễ phạm. Chúng ta niệm Phật, đây là chánh pháp, pháp này của chúng ta tốt, pháp của bạn thì không được. Hữu ý hay vô ý, chúng ta đều sẽ nói ra, chưa từng biết tán thán người khác, pháp này của tôi tốt, pháp của bạn đó cũng rất tuyệt, pháp của bạn cũng rất tốt. Đây là thật, không phải giả. Chỉ cần chuyên tu, chuyên tinh thì đều tốt. Trên “Kinh Kim Cang” nói rất hay: *"Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp"*. Không chỉ tông phái của nhà Phật là pháp môn bình đẳng, không có cao thấp, mà mở rộng ra cùng các tôn giáo khác cũng là bình đẳng, cũng không có cao thấp, cho đến tất cả pháp thế gian đều là bình đẳng, không có cao thấp, nhưng có thể thành tựu hay không thì chính là *"một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu"*.

Tại vì sao không có cao thấp? Mười pháp giới y chánh trang nghiêm đều là duy tâm sở hiện, làm gì có cao thấp? Ngoài tâm không pháp, ngoài pháp không tâm, một tâm biến hiện là chân tâm, cho nên pháp là bình đẳng, mỗi pháp đều là đệ nhất, ở trong Phật pháp không tìm được đệ nhị. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này. Cho nên đối với tất cả các pháp phải sanh tâm tôn trọng, chính mình phải khiêm tốn, phải nhường nhịn, phải khiêm hạ. Khổng Lão Phu Tử dạy bảo chúng ta như vậy, Thích Ca Mâu Ni Phật cũng là dạy chúng ta như vậy. Việc này nhất định không sai.

Tự khen mình chê người, tuy trong Phạm Võng Giới không phải liệt vào giới điều tối trọng, thế nhưng trong Du Già Giới Bản thì liệt vào trọng giới. Chúng ta phải hiểu, là đệ tử Phật chân thật thì không luận làm bất cứ việc gì, quyết không trái phạm giáo huấn của Phật Đà. Thời kỳ làm học trò không được rời khỏi lão sư. Không luận làm bất cứ việc gì đều phải bảm bạch lão sư, lão sư mới có thể dạy bạn. Nếu như là mọi việc đều che giấu lão sư, lão sư không cách gì dạy bạn. Cho nên chúng ta đều là học trò, theo một lão sư,

thành tựu của chúng ta chính là Đại Sư Ân Quang đã nói: “*Một phần thành kính đối với lão sư thì có một phần thành tựu, mười phần thành kính thì có mười phần thành tựu*”.

Thành kính biểu hiện ở nơi nào? Quyết định không che giấu đối với lão sư; làm việc tốt phải báo cáo lão sư, làm việc xấu cũng phải báo cáo lão sư. Lão sư hoàn toàn hiểu rõ đối với bạn thì mới có thể chỉ đạo bạn. Nếu bạn có chỗ che giấu, che giấu một phần thì họ không thể chỉ đạo bạn, hay nói cách khác, bạn học tập với họ, cái mà bạn học được liền có hạn. Tôi có thể ở nơi lão sư có được chút gì đó, thành thật mà nói, chính là tôi không giống như các học trò khác của ông, tôi không có chút nào che giấu đối với lão sư, chủ ý xấu, muốn làm việc xấu cũng phải báo cáo với lão sư, nói rõ tôi tại vì sao phải làm cách làm này, lão sư nghe qua, xem có được không. Vậy mới được, vậy mới giống một học trò. Cho nên tôi thân cận mấy vị lão sư, lão sư thương yêu tôi đến như vậy là do nguyên nhân gì? Không hề che giấu. Nhất định không lừa dối thì chúng ta mới có thể được lợi ích. Chúng ta đối với Phật Bồ Tát càng là như vậy. Không nên cho rằng Phật Bồ Tát không có, việc ta làm các Ngài không biết. Bạn đọc qua bộ Kinh này, nếu như bạn chân thật đọc được thì sẽ có tâm đắc, rợn cả lông tóc, không cần nói là A Di Đà Phật, Quan Âm Bồ Tát, mà mỗi một người sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho dù là người hạ phẩm hạ sanh sanh đến Thế giới Cực Lạc đều có thiên nhãn thông suốt, thiên nhĩ không chướng ngại, tha tâm thông trùm khắp, cho nên khởi tâm động niệm, hành vi việc làm của chúng ta họ thấy đều xem thấy, đều nghe được, đều biết được, bạn giấu được ai? Người vãng sanh Thế giới Cực Lạc không biết nhiều đến bao nhiêu, không thể tính đếm, khởi tâm động niệm của chúng ta, họ đều xem thấy, thấy đều nghe được, đều biết được. Nếu như quả nhiên bạn hiểu rõ được sự việc này, làm sao mà không rợn cả lông tóc chứ? Thật đáng lo! Nếu bạn cho rằng chính mình làm việc không có người nào biết, đây là tự gạt mình gạt người. Đừng nói là Phật Bồ Tát, mà quỷ thần đều biết được rõ ràng. Cư sĩ Tề Tố Bình đã nói với các vị những việc của Thiên Mục



Son, các vị đều nghe qua. Nếu bạn không phải là người chân thật tu hành thì quý thần cũng xem thường bạn. Đạo tràng này của chúng ta có nhiều quý thần. Rất nhiều đồng tu đều biết, oan gia trái chủ của cư sĩ Trần Quang Biệt chẳng phải đã nhập vào thân đồng tu nơi đây, yêu cầu quy y, yêu cầu nghe Kinh sao? Không phải tôi đã nói qua với các vị nhiều lần sao? Quý thần rất nhiều. Họ còn nói, giảng đường, niệm Phật đường có Phật Bồ Tát, những quý thần này e sợ, không dám tiếp cận, cho nên họ yêu cầu được đến lầu hai để nghe Kinh. Ở lầu hai trai đường, mở máy truyền hình ra, họ ở nơi đó nghe. Sự việc này đồng tu các vị đều biết. Ngày ngày chúng ta cùng ở chung với quý thần. Số lượng quý thần nhiều hơn so với chúng ta. Chúng ta ở đây có mấy trăm người, nhưng họ thì có đến mấy ngàn người, chúng ta có thể giấu được ai? Cho nên tâm của chúng ta phải chánh, tâm phải lương thiện. Chúng ta thường nói duy nhất thiện tâm, duy nhất thiện ý, duy nhất thiện hạnh. Tâm - ý - hạnh đều thiện, niệm Phật nhất định vãng sanh. Hơn nữa, bạn nhất định được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần bảo hộ, thế gian tuy là tai nạn rất nhiều, bạn sẽ không bị tai nạn. Chúng ta xem thấy rồi, nghe được rồi, còn có thể không cảnh giác hay sao? Chỉ cần bạn tâm thiện, hạnh thiện, tự nhiên liền có thần hộ pháp hộ trì bạn, tất cả tự nhiên tốt đẹp, tất cả tự nhiên như ý.

Đoạn này chúng ta chỉ giới thiệu đến đây. Phía sau chúng ta phải thảo luận về "thập niệm" này, cuối cùng phải chọn lấy cách nói nào.

Chúng ta học Phật, then chốt nhất chính là tin tưởng lão sư. Nếu như mất niềm tin đối với lão sư, trên Kinh nói: "*Thính tín đư giáo*", chính là người khác dạy bảo. Sự việc này thì khó. Lão sư của chúng ta là ai? Không phải tôi, tôi không dám làm lão sư. Lão sư của chúng ta là A Di Đà Phật. A Di Đà Phật ở đâu? "Kinh Vô Lượng Thọ" chính là A Di Đà Phật. Chúng ta nhất định phải tin tưởng "Kinh Vô Lượng Thọ", nhất định phải tin tưởng A Di Đà Phật. Thế nhưng hiện tại lại có vấn đề. Chúng ta đọc "Kinh Vô Lượng Thọ", là bản hội tập của cư sĩ Hạ Liên Cư, cho nên có rất nhiều người đề xuất ý kiến phản đối

đây không phải là nguyên bản dịch, bản này không đáng tin, bản này nhất định không thể tin tưởng. Vậy phải làm sao? Vậy thì đành phải đi đọc năm loại nguyên bản dịch. Nếu như bạn nghe người ta nói như vậy, bạn mất đi lòng tin đối với bản hội tập này, bạn đi đọc năm loại nguyên bản dịch. Thế nhưng tôi có lòng tin đối với bản hội tập này. Tại vì sao tôi có lòng tin? Lão sư Lý đích thân truyền cho tôi. Hơn nữa, đối với xã hội đại chúng thông thường phản đối bản này, thầy cũng đã từng nói qua với tôi, khi giao bản này cho tôi. Thầy nói với tôi: *"Tạm thời cất vào"*. Tôi hỏi: *"Vì sao vậy?"*. Vào lúc đó tôi rất muốn giảng giải bộ Kinh này, hoằng dương bộ Kinh này. Thầy nói: *"Không được! Tuổi tác của anh quá nhỏ, quá trình học Phật của anh quá ít. Nếu có một số lão pháp sư, cư sĩ, Đại đức đến phản đối, anh sẽ không chịu nổi"*. Tôi hỏi: *"Vậy phải làm sao?"*. Thầy nói: *"Cất vào đi, chờ đợi cơ duyên"*. Tôi đã cất hết mấy mươi năm, đợi đến khi lão sư vãng sanh, trong lúc tôi thanh lý sách cũ, lại xem thấy được quyển này. Lão sư đã qua đời rồi, tuy là không thể hoằng dương quyển Kinh này, nhưng chí ít cũng đem quyển này in ra, cho nên tôi liền in mười ngàn bộ tặng cho, để kỷ niệm lão sư, bởi vì quyển này của lão sư rất nhiều người chưa xem thấy mi chú của Ngài. Quyển này sau khi ấn tống ra, rất nhiều người xem thấy sanh tâm hoan hỷ, đến mời tôi giảng. Duyên này đại khái như vậy mà chín muồi. Vậy là tôi bắt đầu giảng. Giảng rồi, quả nhiên không hề sai, pháp duyên thù thắng không gì bằng. Ngay trong đời này của tôi, tôi giảng qua rất nhiều Kinh luận, pháp duyên thù thắng nhất là giảng "Kinh Vô Lượng Thọ", thính chúng nhiều nhất, đạt được hoan hỷ của đại chúng. Duyên chín muồi rồi! Lão sư Lý đem quyển này giao cho tôi, tôi tin sâu, không nghi đối với ông.

<sup>12</sup>Ở quyển này, trên Kinh văn chỉ nói *"mười phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu, chí tâm tín nhạo, sở hữu thiện căn, tâm tâm hồi hướng,*

---

<sup>12</sup> Bắt đầu đĩa 130

***nguyện sanh ngã quốc, nữ chí thập niệm***". Tuy Kinh vẫn không nói rõ tỉ mỉ, không nói một cách tường tận mười niệm này là niệm bằng cách nào, thế nhưng các Tổ sư Đại đức cũng có dẫn chứng trong Kinh điển, nói cho chúng ta nghe rất tường tận, rất rõ ràng. Như trong "Quán Kinh", mười niệm trong "Hạ Phẩm Hạ Sanh Chương", cổ đức dùng nó để giải thích mười niệm của nguyện thứ mười tám. Việc này rất có đạo lý, có căn cứ. "Quán Kinh" thuộc Tịnh Độ ba Kinh. Chỗ này nói được đơn giản, nói được tương đối tường tận hơn, cụ thể hơn, rất đáng được chúng ta làm tham khảo.

Đại Sư Thiện Đạo là Tổ sư đời thứ hai của Tịnh Độ Tông chúng ta. Trong truyện ký nói Ngài là A Di Đà Phật hóa thân đến. Ngài là A Di Đà Phật tái sanh, vậy lời của Ngài Thiện Đạo chính là A Di Đà Phật đích thân nói ra. Ngài nói:

*"Kim chi thập niệm"*, chính là nói mười niệm này của nguyện thứ mười tám trong "Kinh Vô Lượng Thọ".

*"Đản thị khẩu xưng"*, chính là miệng niệm.

*"Thượng tận nhất hình, hạ chí nhất niệm"*, dốc hết một đời này đều không gián đoạn, chính là tu pháp mười niệm này. *"Hạ chí nhất niệm"*, đây là nói ít nhất.

*"Thông ư tam bối, nhiếp ư cứu phẩm, mạc bất giai vãng"*, ba bậc chín phẩm đều thông, thảy đều được sanh Tịnh Độ.

Cái ý này nói được rất rõ ràng, mười niệm này chính là miệng niệm, không phải mười niệm trong "Di Lạc Bồ Tát Sở Vấn Kinh", chỉ là miệng niệm. Thế nhưng Đại Sư Thiện Đạo nói lời này, chúng ta nhất định phải căn cứ vào "ba bậc vãng sanh", "vãng sanh chánh nhân" mà bốn Kinh đã nói. Hai phẩm Kinh văn này phải tương ứng, tuyệt đối không thể nói có miệng không có tâm, vậy thì không được, không thể vãng sanh. Phải chân thật có tâm. Có tâm gì

vậy? Trong lúc giảng giải, chúng ta thường hay nhắc đến "*giác ngộ chi tâm*", tâm giác ngộ chính là tâm lợi ích chúng sanh, tâm trụ trì chánh pháp, chúng ta phải có cái tâm này. Bạn có cái tâm này, mỗi ngày bạn tu pháp mười niệm thì quyết định được sanh. Như cư sĩ Lý Mộc Nguyên, một ngày bạn từ sớm đến tối, làm gì có thời gian niệm Phật? Một ngày ông niệm mười danh hiệu Phật thì được rồi. Vì sao vậy? Một ngày 24 giờ đồng hồ, cái nghĩ cái làm đều là vì Phật pháp, vì chúng sanh. Mười câu hiệu Phật này của ông, đem công đức đã tu tích được cả ngày hôm nay của ông hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ. Nếu như mười niệm mà không có thời gian thì niệm một câu cũng được. Bạn có thể thể hội được ý nghĩa này, bạn liền hiểu rõ tâm là tâm Phật, hạnh là Bồ Tát hạnh. Người như vậy, một ngày mười niệm hay một niệm, họ thật có thể vãng sanh, một chút cũng không giả. Nếu như trong lòng tham luyến danh vọng lợi dưỡng, không thể buông bỏ năm dục sáu trần, một ngày niệm mười vạn danh hiệu Phật cũng không thể vãng sanh, người xưa đã nói "*đau môm rất hòng cũng chỉ uống công*". Tại sao người ta một ngày chỉ niệm mười câu, một câu mà có thể vãng sanh, còn người kia từ sáng đến tối, một ngày niệm mười vạn danh hiệu cũng không thể vãng sanh? Điều kiện vãng sanh không phải ở niệm Phật nhiều hay ít. Đại Sư Ngẫu Ích ở trong "Yếu Giải" nói cho chúng ta nghe rất hay: "*Có thể vãng sanh hay không quyết định ở có **tín** và **nguyện** hay không, phẩm vị cao hay thấp quyết định ở công phu niệm Phật sâu hay cạn*". Hai câu này nói được rất hay, Đại Sư Ấn Quang rất là tán thán. **Chân tín, thiết nguyện là điều kiện vãng sanh**. Chân tín, thiết nguyện chính là phát tâm Bồ Đề.

Thế nào gọi là chân tín? Chúng ta có chân tín hay không? Quả nhiên thật tin có Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thật nguyện vãng sanh, đáng vẻ người đó liền thay đổi. Thay đổi thế nào? Tất cả vạn duyên của thế gian này họ đều buông xả. Nếu như vẫn còn tham luyến danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần là không tin, không có nguyện, nguyện của họ vẫn là ở luân hồi, không muốn thoát khỏi luân hồi, họ làm gì có chân tín thiết nguyện? Cho nên, quả

nhiên có chân tín thiết nguyện thì thế xuất thế gian pháp thấy đều buông xả. Nếu còn có một việc không thể buông xả, tín nguyện của bạn liền có vấn đề. Cho nên, vạn nhất không nên hiểu lầm. Bạn nói “*tôi tin rồi*”, nhưng tin rồi mà vẫn tranh danh đoạt lợi, tin rồi mà vẫn sợ chịu thiệt thòi, vẫn sợ bị lỗ, vậy bạn tin cái gì? Bạn thấy, ở trên Kinh Phật đã giảng bao nhiêu lần ***"phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng"***, ***"tất cả hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh"***, ***"vạn pháp giai không, nhân quả bất không"***. Bạn cũng biết đọc, bạn cũng biết giảng, nhưng bạn làm không được. Làm không được thì không phải thật tin, làm không được thì không phải chân thật có nguyện. Thật tin, thật nguyện thì quyết định thấy đều buông xả, ở thế gian này tất cả tùy duyên, quyết định không có ý kiến của chính mình. Các vị mọi người đều tốt, ta không có ý kiến, ta không thêm ý kiến, cho dù là việc hoằng pháp lợi sanh cũng đều tùy duyên, *quyết không* phan duyên. *Quyết không* thế nào? “*Đây là việc tốt, ta nhất định phải làm, chúng sanh quá khổ, chúng ta không làm thì không có lòng từ bi*”. Bạn có lòng từ bi, chúng sanh không có phước báo thì có biện pháp gì? Dường như lòng từ bi của chúng ta đều cao hơn nhiều so với Phật Bồ Tát. Chư Phật Như Lai xem thấy vô số chúng sanh chịu khổ chịu nạn, các Ngài đều không đến, chúng ta lo lắng muốn cứu độ chúng sanh, vậy bạn siêu vượt hơn Phật quá nhiều rồi! Thế nhưng tỉ mỉ mà suy lượng, tâm từ bi của bạn là giả, tâm từ bi của chư Phật Bồ Tát là thật. Vì sao vậy? Trong tâm từ bi của bạn phải có đền trả, là có điều kiện, không phải vô điều kiện, không phải là vô tư, vẫn là không thể so được với chư Phật Bồ Tát. Cho nên, phải học tùy duyên của chư Phật Bồ Tát, không được phan duyên. Thực tế ra mà nói, tùy duyên thì sự việc làm được thuận lợi, dễ dàng thành tựu. Phan duyên thì trái lại gặp phải rất nhiều chướng ngại. Thí dụ nói, bạn nhất định muốn xây đạo tràng, nhất định phải ở nơi đây hoằng pháp, người ta liền hỏi ngược lại, bạn có dụng ý gì, bạn có ý đồ gì? Thế là người ta liền có tâm phòng bị, liền sẽ rước lấy rất nhiều chướng ngại. Tùy duyên là đến khi họ cảm thấy cần thiết, họ đến tìm bạn thì sự việc này rất dễ dàng thành công.

Chúng ta muốn xây một Thôn Di Đà, lão cư sĩ Hồng Cung Lan rất hiếm có, phát tâm bằng lòng đem đất nhường cho chúng ta. Thế nhưng trước đây ông cho người Nhật Bản thuê, khế ước là 30 năm, người Nhật Bản mới dùng được 8 năm, vẫn còn đến 22 năm. Nếu họ không để cho chúng ta, đợi sau khi khế ước hết mới hoàn trả, chúng ta phải đợi 22 năm. Nghe nói trong khế ước đó còn kèm một điều kiện là xong 30 năm rồi tiếp tục thuê thêm 30 năm, vậy thì chúng ta phải đợi đến 50 năm. Chúng ta tìm người khó, người ta tìm chúng ta thì dễ. Sự việc này tôi cũng may mắn nhờ vào giáo huấn những năm đầu của Đại Sư Chương Gia. Đại Sư Ngài dạy tôi, tất cả cầu Phật Bồ Tát, không cầu ở người. Cầu người, nếu người ta không đáp ứng thì bạn thật khó chịu. Tôi nghĩ: “Đúng rồi! Cầu Phật Bồ Tát”. Chúng ta thật tâm cầu, Phật Bồ Tát liền có cảm ứng. Tất cả nghe theo sự an bài của Phật Bồ Tát, chính mình không có chút ý kiến nào. Nếu chính mình có chút ý kiến xen tạp trong đó thì Phật Bồ Tát sẽ không an bài. Vì sao vậy? Bạn chính mình sẽ xếp đặt, Phật Bồ Tát thì nhiều việc không bằng ít việc, ít việc không bằng không việc gì. Bạn chính mình thấy đều buông xả, vậy thì các Ngài không an bài không được, các Ngài không thể không an bài cho bạn. Ta chính mình vẫn còn nghĩ nên làm thế nào đó, nên làm thế nào, vậy thì Phật Bồ Tát bớt việc, quyết không tìm lấy phiền phức. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này. Đạo lý này là Đại Sư Chương Gia truyền cho tôi. Cho nên cả đời tôi là tùy duyên, cả đời tôi có những ý niệm muốn làm như thế nào đó, tôi từ trước giờ chưa chân thật đi làm. Vì sao vậy? Duyên không đủ, chỉ nói qua mà thôi. Nói qua có chỗ tốt, ngay trong đó chân thật có đầy đủ cái duyên này. Sau khi họ nghe rồi, họ phát tâm đến làm thì sự việc này thành công rồi. Cho nên, chúng ta ở nơi đây giảng Kinh, cư sĩ Lý Mộc Nguyên thường hay đến nghe, nghe được rồi, ở nơi đây ông có duyên phận thì làm được thành công, thì làm được dễ dàng.

Chúng ta giảng Kinh ở Hồng Kông, gần đây đi giảng một năm, tôi cũng thường hay nghĩ xây dựng đạo tràng ở Hồng Kông. Tôi nghĩ đến điều gì? Nghĩ đến cái duyên này, thế nhưng trước sau không có duyên. Không có

duyên thì không được. Chúng ta chính mình có thể ở Hồng Kông mua đất xây đạo tràng hay không? Thực lực này thì có, thế nhưng chướng ngại quá lớn, không thể làm. Singapore nơi đây chính là một thí dụ, nếu như không phải Lý Mộc Nguyên mời chúng ta đến nơi đây để hoằng pháp lợi sanh, chúng ta chính mình đến Singapore mua một tòa lầu, làm một đạo tràng được không? Được thì được, nhưng nhất định làm không được bao lâu thì bị người đuổi đi. Tôi hiểu rõ đạo lý này. Bạn ở nơi đây giành tín đồ của người ta, đoạt lấy cúng dường của người ta, người ta sẽ không cam lòng, sẽ không phục, họ nghĩ ra hết cách để gây phiền phức, đuổi bạn đi. Thế nên chúng ta đến Cư Sĩ Lâm đã hơn 60 năm, không thể làm cho Cư Sĩ Lâm hủy mất, cho nên ở nơi đây có lịch sử lâu như vậy. Chúng ta phụ thuộc vào nơi đây, chướng ngại bên ngoài như thế nào thì có Cư Sĩ Lâm gánh vác, chúng ta không việc gì. Ở Hồng Kông thì không tìm được một đạo tràng như thế này, tìm không được một hộ pháp như thế này, cho nên không cách nào. Ở Hồng Kông làm khách, làm thời thuê nhờ một lễ đường của hội Phúc Lợi Nhai Phường. Chúng ta ở nơi đó một tháng hoạt động ba ngày. Nếu như Hồng Kông cũng có một đạo tràng, cũng có một cư sĩ Lý Mộc Nguyên thì người Hồng Kông có phước.

Chúng ta toàn tâm phụng hiến. Chúng ta không cần danh, cũng không cần lợi. Ở nơi đây luôn một mực bảo tôi làm thầy lãnh đạo gì đó. Tôi nói, tôi mà là thầy lãnh đạo gì? Tôi không muốn làm trụ trì, cũng không muốn làm lãnh đạo, bất cứ chấp sự gì cũng không cần đến. Tôi đến làm nghĩa vụ, hoàn toàn tận nghĩa vụ. Tất cả cúng dường, tôi thấy đều cúng dường thường trụ, một xu tôi cũng không cần đến. Hiện tại ở Hồng Kông giảng Kinh là mượn chỗ của hội Phúc lợi Nhai Phường, cho nên tín đồ cúng dường cho tôi, tôi liền nhận. Nhận để làm gì? Chúng ta mỗi lần đi có bốn đến năm người, vé máy bay là dùng tiền của họ. Đây là nói rõ tính quan trọng của tùy duyên. Quyết định không nên phan duyên, phan duyên chỉ có tìm lấy phiền phức. Đây là lý do tại vì sao ở Hồng Kông, chúng ta không có cách gì xây dựng một đạo tràng.

Cả đời tôi không hy vọng xây đạo tràng, tôi không làm việc này. Ở Hồng Kông duyên chín muồi, ta có thể giúp họ xây đạo tràng, còn tôi chính mình quyết định không xây đạo tràng. Cả đời của tôi đều là gặp đồ kỵ chướng ngại, rất nhiều đồng tu theo tôi thời gian lâu đều biết. Nếu tôi xây một đạo tràng, vậy thì phiền phức sẽ rất to. Không xây đạo tràng, đi theo phía sau người ta mà còn bị đồ kỵ chướng ngại rất nhiều, gây rối sanh sự cũng rất nhiều. Cho nên nhất định không nên làm cho chúng sanh tạo thêm nghiệp càng nặng, có phá hoại to lớn hơn.

Chúng ta tất cả là tùy duyên. Tôi thường hay muốn thoái lui, tôi không muốn tiến, tôi muốn thoái lui, nhất là hiện tại tuổi tác lớn rồi. Tôi nói với rất nhiều đồng tu, ngày nay tôi bị cư sĩ Lý Mộc Nguyên buộc chặt rồi, không thể thoát thân. Nếu tôi muốn rời khỏi nơi đây, trên đạo nghĩa thì nói không thông, tôi có lỗi với ông. Ông nhiệt tâm toàn lực hộ trì như vậy, ông là vì pháp, không phải là vì một mình tôi. Tôi hiểu rõ, tôi phải giúp ông hoằng pháp lợi sanh. Cho nên chính mình đối với chính mình luôn phải rõ ràng, luôn phải tường tận.

Ở Trung Quốc đại lục nhiều năm đến nay, nếu có duyên làm một số việc thì tôi tùy duyên làm, tôi quyết không phan duyên. Tôi không có phái người làm việc hoằng pháp ở Trung Quốc đại lục. Những băng thu âm, băng ghi hình, Kinh sách đều là những đồng tu ở hải ngoại gặp được tôi, hoặc là ở đạo tràng tự mình lấy mang đi qua đó. Tôi không hề ủy thác cho người làm. Đây gọi là tùy duyên. Thế nhưng tùy duyên mà vẫn có chướng ngại. Lần này chúng ta đến Bắc Kinh cùng Cục trưởng Diệp, Hội Phật Giáo. Mọi người gặp mặt thì đôi bên mới hiểu rõ. Tôi nói: *“Các vị hãy yên tâm. Tôi sống đến tuổi tác lớn thế này rồi, xuất gia gần 50 năm, giảng Kinh 40 năm, ngay đến đạo tràng cũng không có. Nếu các vị tặng đạo tràng cho tôi, tôi cũng không cần đến”*. Năm trước, ông Giản Phong Văn tặng một đạo tràng, tôi liền hỏi ông: *“Có phải ông muốn hại tôi không?”*. Giữ tâm không tốt, muốn hãm hại tôi,



nên tặng đạo tràng cho tôi, cho nên tôi phải hỏi cho rõ ràng. Sau cùng thì trên danh nghĩa tôi cũng tiếp nhận. Sự thật thì chính ông hoàn toàn phụ trách, tôi thì không nên phụ trách. Quản lý một đạo tràng thì thật nhiều phiền não. Quản người, quản việc, quản tiền, nếu không cẩn trọng thì tạo tội nghiệp. Tạo nghiệp, bạn có thể nói là không nhận chịu quả báo hay không? Chúng ta lần tránh, chính là hoàn toàn không can thiệp. Tôi nói ra, anh nghe được có đạo lý, anh chịu làm là rất tốt, không chịu làm cũng tốt, tất cả đều tốt, như vậy thì không việc gì, liền có thể hòa thuận cùng ở với nhau. Nếu như cứ nhất định phải kiên trì ý kiến của chính mình, phải làm thế nào thì nhất định đắc tội với người, sẽ tạo thành khúc mắc phương diện nhân sự. Chúng ta không làm việc như vậy. Nơi nào có duyên thì đến nơi đó. Thực tế không có duyên thì tìm một nơi hoàn cảnh thanh tịnh, chính mình niệm Phật vãng sanh thì tốt. Chúng ta xem thấy tấm gương này quá nhiều, có người niệm Phật ba ngày thì vãng sanh, bảy ngày thì vãng sanh. Chúng ta cũng có thể làm được, vậy thì bạn cần nơi nào? Bất cứ nơi nào cũng không cần.

Mười niệm ở chỗ này, chúng ta phải nhận biết cho rõ ràng, phải nhận biết tường tận. Tuy là nói miệng niệm, thế nhưng tâm hạnh nhất định phải tương ứng với Phật. Nếu như tâm hạnh không tương ứng, mà muốn chân thật thành tựu vãng sanh thì là việc khó làm. Chú giải của Hoàng lão cư sĩ ở trong đoạn này, ông dẫn dụng rất nhiều, nhắc đến người xưa đã nói: "*Hoạch đắc nhất niệm tịnh tâm, phát nhất niệm tâm, niệm u bỉ Phật, giai đắc vãng sanh*". Lời nói này là cổ đức đã nói. Quan trọng là một niệm tịnh tâm. Tâm tịnh thời Phật Độ tịnh. Cho nên tông cương lĩnh nhập môn tu học Phật pháp, cũng chính là nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, quy kết đến sau cùng chính là ba pháp môn "Giác - Chánh - Tịnh". Việc này ngày trước tôi đã từng báo cáo qua với các vị.

Thiền tông, Tánh tông là từ cửa Giác mà vào, cho nên nói "*đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh*", họ từ chỗ này mà vào cửa. Việc này phải là người

thượng thượng căn, người trung hạ căn không làm được. Giáo hạ, đối với người trung hạ căn thì có được lợi ích, họ từ cửa Chánh mà vào. Cửa Chánh chính là học giáo, hoàn toàn tuân theo giáo huấn của Phật Bồ Tát. Từ chánh tri chánh kiến mà vào, đây là cửa Chánh, đem tất cả cách nghĩ, cách nhìn, cách nói, cách làm sai lầm của chính mình, y theo giáo huấn của Phật Bồ Tát thầy đều tu sửa lại, từ cửa này mà vào. Tịnh Độ tông cùng Mật tông là từ tâm thanh tịnh mà vào, việc này các vị nhất định phải ghi nhớ. Cửa này đơn giản hơn, dễ dàng hơn hai cửa trước. Phía trước là từ cửa Giác, căn tánh chúng ta không đạt đến được, chúng ta không phải là căn tánh này. Từ cửa Chánh thì phải đọc qua rất nhiều Kinh sách, cũng giống như là đi học vậy, từ tiểu học, trung học, đại học đến nghiên cứu sinh, thời gian rất dài, chân thật là huân tu thời gian dài. Đây cũng không phải là việc dễ dàng. Tịnh tông là tương đối dễ dàng, chỉ cần đầy đủ thâm tín thiết nguyện, một câu Phật hiệu niệm đến cùng thì quyết định thành công.

Từ xưa đến nay, thí dụ này thì quá nhiều. Lão Lâm trưởng vãng sanh, các vị đều biết, đến sau cùng ông viết ra ngày vãng sanh. Người nhà của ông nói với chúng ta, trước đó hai tháng, mỗi ngày lão cư sĩ viết ra rất nhiều lần *ngày 7 tháng 8*. Lúc đó người trong nhà xem thấy, không biết được đó là ý gì. Ngày 7 tháng 8 hôm đó ông vãng sanh. Hơn hai tháng trước, ông đã biết được rồi. Trước một ngày vãng sanh, tôi đến thăm ông. Đầu óc thần trí của ông rất tường tận, biết trước giờ ra đi. Ông nhờ vào lực gì vậy? Cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói với tôi, ngay trong bốn năm gần đây, bởi vì sức khỏe không tốt, ông nằm ở trên giường xem băng đĩa giảng. Tất cả băng đĩa giảng Kinh của chúng ta ở nơi đây thầy đều đưa đến tặng cho ông. Mỗi ngày ông nghe tám giờ đồng hồ, không thiếu một ngày nào, ngày ngày nghe. Ông hiểu rõ, giác ngộ rồi, tất cả buông xả, một lòng niệm Phật. Cho nên, huân tập Kinh giáo rất là quan trọng. Từ ngay trong Kinh giáo, ông thiết lập ***chân tín thiết nguyện***, cho nên thời gian niệm Phật tuy không nhiều, chính là ở chỗ đây nói mười niệm ắt sanh, thời gian niệm Phật mỗi ngày của ông không nhiều, nhưng ông quyết định

được sanh. Vì sao vậy? Vì tâm thanh tịnh. Ở trong nguyện này nói "*chí tâm tín nhạo*", trên "Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh" cũng có cách nói như vậy: "*Như thị chí tâm, linh thanh bất tuyệt, cụ túc thập niệm*". Có thể thấy được mười niệm này là phải "***chí tâm tín nhạo***". Chí tâm là tâm chân thành đến tột điểm. Cách nói này vẫn là Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát ở trong "Tây Phương Xác Chỉ" dạy cho chúng ta chín chữ: "**Không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn**". Một chút hoài nghi cũng không có, quyết không xen tạp. Không xen tạp là thật khó, đều là ở ngay trong cuộc sống thường ngày mà bồi dưỡng. Làm thế nào để làm? Đại đức xưa dạy chúng ta, phàm hễ những thứ gì không mang đi được thì không nên để trong lòng. Các vị nghĩ xem, thứ gì không thể mang đi được? "*Vạn ban tương bất khứ, duy hữu nghiệp tùy thân*". Ngay đến thân thể này đều không thể mang đi thì hà tất phải vì cái thân này mà lo lắng, phải quan tâm làm thế nào để bảo dưỡng? Sai rồi. Cái thân này không thể mang đi được! Không thể mang đi thì không nên vướng bận trong lòng, như vậy thì cái thân này sẽ sống lâu, sẽ khỏe mạnh. Nếu mỗi ngày vì sức khỏe của thân này mà chú ý, thì trái lại nó sẽ sanh bệnh. Trong đây là đạo lý gì vậy, các vị có biết được không? Không vì cái thân này mà bận tâm, thì tự thân thể này liền sẽ bình thường; vì cái thân này mà lo lắng, nó liền sẽ không bình thường, đạo lý chính là như vậy. Cho nên chúng ta không nên đem nó để ở trong lòng, thân thể tự nhiên điều chỉnh. Chính thân thể này phải tự dưỡng chính nó, không cần người chăm sóc nó. Mỗi niệm lo lắng, quan tâm nó, thì trái lại, "*có người quản ta!*", nó sẽ yêu cầu đặc biệt nhiều, vậy thì phiền phức liền đến. Đây là chân lý. Chân lý đều là Phật nói. Phật nói cho chúng ta nghe tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc: "***Tất cả pháp từ tâm tướng sanh***". Mỗi ngày bạn muốn bảo dưỡng cái thân này, muốn tâm bỏ cho nó, có thể thấy được cái thân này có khuyết tổn, không khỏe mạnh mới có nhu cầu. Mỗi ngày bạn muốn thân thể này tốt, nhưng thân thể đã không còn tốt rồi, vì nếu như thân thể rất tốt thì bạn nghĩ đến nó làm gì?

Thân thể của bạn vì sao không tốt, vì sao nhiều bệnh như vậy? Do nghĩ mà có. Bạn nói “*tôi không nghĩ đến bệnh*”, thế nhưng mỗi ngày chẳng phải bạn muốn tìm bác sĩ, ngày ngày tìm đồ tâm bô hay sao? Ngày ngày nghĩ cái này, đó chính là nghĩ đến bệnh, đó là gốc bệnh, là nguồn bệnh. Vậy bạn nghĩ đến những thứ này làm gì? Tuổi tác càng lớn càng không nên nghĩ, vì càng nghĩ thì bệnh càng nhiều, càng nghĩ thì càng không thể rời khỏi bác sĩ, càng không thể rời khỏi thuốc. Bạn nói xem, có đáng thương hay không? Cho nên không nên nghĩ đến, thả đều buông xả, tất cả để theo tự nhiên, tự nhiên là khỏe mạnh nhất.

Tôi không nghĩ đến thứ gì. Các vị nói sức khỏe tôi không tốt, có bệnh, nhưng trước giờ tôi chưa từng cảm thấy. Lần này đến Bắc Kinh, có một bác sĩ rất cao minh, là trung y châm cứu xoa bóp, đại khái mỗi người đều để ông xem cho họ, ông cũng xem cho tôi hai lần. Tôi nghe nói rất nhiều người để ông xoa bóp đều cảm thấy đau đớn không chịu nổi, đau là có bệnh. Ông xoa cho tôi hai lần rồi hỏi tôi, tôi nói không đau, không nhức, chẳng có việc gì, tôi không có chút cảm giác nào. Thật đấy! Tại vì sao không có cảm giác? Từ trước đến giờ, tôi không hề vì thân thể này mà lo nghĩ. Không hề vì thân thể này mà nghĩ qua, thân thể trái lại khỏe mạnh. Ngày ngày vì nó mà lo nghĩ, đó là gốc bệnh, là nguồn bệnh. Bệnh của bạn chính từ đây mà có.

Thầy thuốc thế gian không thể bằng Phật. Phật là đại y vương, Phật mới có thể tìm ra gốc bệnh. Người thế gian không tìm ra được gốc bệnh. Gốc bệnh đều ở vọng tưởng. Nếu vọng tưởng không thể bạt trừ thì ngay thân thể không cách gì chăm sóc, vậy làm sao có thể niệm Phật vắng sanh? Cho nên không thể xen tạp vọng tưởng, cho đến không gián đoạn. Mỗi ngày niệm mười danh Phật hiệu. Vậy khi không niệm Phật, không phải là gián đoạn hay sao? Phật hiệu là gián đoạn rồi, nhưng Phật tâm không được gián đoạn. Phật tâm là gì? Mỗi niệm lợi ích chúng sanh, mỗi niệm lợi ích xã hội, đó là Phật tâm. Nếu như có một niệm vì chính mình thì đó là xen tạp, đó không phải là Phật tâm.

Không có một niệm nghĩ đến chính mình, chính là bạn chân thật làm đến được không gián đoạn.

Tôi đã từng nói qua với các vị, hư không pháp giới tất cả chúng sanh là một cái tâm, một cái tánh, một cái thân. Tôi nhớ được ngày trước tôi đã nói qua điều này. Lần này tôi đến Bắc Kinh chứng minh, tôi rất là hoan hỉ. Cục trưởng Diệp mời tôi đi tham quan viện bảo tàng lịch sử, mà gần đây có triển lãm một số cổ vật lấy lên từ lòng đất chùa Hưng Long, Thanh Châu, Sơn Đông, đều là tượng Phật. Viện trưởng đích thân giới thiệu cho chúng tôi. Ông nói tổng cộng tượng Phật lấy lên từ lòng đất, đại khái có trên 400 tượng, điêu khắc rất là tinh mỹ, hơn 1.000 năm, bên trong có một số nét họa vẫn còn chưa phai nét, còn xem được rất rõ ràng. Ông đặc biệt giới thiệu cho tôi một tôn tượng Tỳ Lô Giá Na Phật, là vào thời kỳ Bắc Ngụy, vào đời Đường, vẫn là khi trước Triều nhà Tấn, đại khái có 1.700 năm, đây là cổ vật. Ông giới thiệu cho chúng tôi. Cà Sa mặc trên thân của Tỳ Lô Giá Na Phật, trong mỗi một ô của Cà Sa có họa vẽ. Vẽ cái gì vậy? Vẽ mười pháp giới. Nơi cao nhất là Phật nói pháp, là Phật pháp giới. Bên dưới là từng tầng từng tầng. Tầng sau cùng là pháp giới địa ngục. Màu sắc đường nét rất rõ ràng. Ông ấy giới thiệu cho chúng tôi. Sau khi ông nói xong, tôi liền nói với ông, tôi nói cái này là đại biểu cho hư không pháp giới tất cả chúng sanh là chính mình, là một cái thân, đây gọi là pháp thân. Cà Sa của chúng ta, mỗi một ô là đại biểu cho cái gì? Dùng lời hiện đại mà nói, mỗi một ô chính là một chủng tộc, một tộc loại, đa nguyên văn hóa. Tận hư không khắp pháp giới, vô lượng tộc loại, tộc quần khác nhau là một cái chỉnh thể. Hơn nữa mỗi một ô đều lớn như nhau, là bình đẳng, không có khác biệt. Tại vì sao mỗi đầu chỉ có nửa ô? Đây là nói với bạn, chỗ này vẫn còn kéo dài ra, vô lượng vô biên. Đây không phải là nửa ô, mà là một ô. Đây chỉ là cắt đến chỗ này, phía sau vẫn còn, không có cùng tận. Đây là biểu thị cái ý này. Khi họ nghe tôi nói xong, họ cũng có giác ngộ. Tôi nói với họ, bộ y phục này của tượng Phật là đại biểu tận hư không khắp pháp giới, một cái tâm - chân tâm, một cái tánh - bản tánh, một cái thân - pháp thân.

Chúng ta mỗi ngày đắp y này nhưng đều không biết được biểu thị ý gì, cho nên cái y này chỉ là đắp suông. Đắp lên cái y này, ý nghĩa hư không pháp giới là một thể, đây là đa nguyên văn hóa. Cho nên Phật giáo chính là đa nguyên văn hóa. Hơn nữa, nghĩa thú biểu pháp của ba y rất là sâu sắc. Y “hai mươi lăm điều” là biểu thị tận hư không khắp pháp giới là một thể. Y “bảy điều” cách ô thì ít, điều loại cũng ít, giống như chúng ta cư ngụ trên địa cầu này, cả thảy địa cầu là một thể. Y “năm điều” thì càng ít, tổng cộng chỉ có 15 ô, đại biểu cái gì? Đại biểu thành phố Singapore này. Trong thành phố này chúng tộc cư trú khác nhau, tôn giáo khác nhau, nhưng là một thể. Bạn thấy cái vị đạo này rất sâu sắc. Tôi nói cái ý này cho họ nghe, để lần sau họ giải thích cho người khác nghe. Ý nghĩa chính là như vậy, vị đạo rất sâu sắc, trong đây nghĩa thú biểu pháp ở ngay trong đó.

Chúng tôi đi xem rất nhiều tượng Phật, tạo tượng hiện rõ ra sự khác biệt, đó đại biểu cái gì? Đại biểu Phật tùy loại hóa thân. Phật Bồ Tát không có tướng nhất định. Trên "Kinh Lăng Nghiêm" nói *"tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng"*, trong "Quán Thế Âm Bồ Tát Phổ Môn Phẩm" nói *"ba mươi hai ứng thân"*, đáng dùng thân gì để độ thì các Ngài hiện ra thân đó để độ, tùy loại hóa thân, tùy cơ nói pháp. Chúng ta từ cổ vật trong lòng đất thảy đều thấy ra được. Đây là giáo học của Phật pháp. Cho nên, Phật pháp không có định pháp. Vì vậy mười niệm ở chỗ này, khái niệm của chúng ta nhất định phải rõ ràng, lão thật, thành thật ở niệm Phật dường niệm một câu Phật hiệu.

Nếu như là chân thật lão thật, người xưa cũng nói *"ngay trong mỗi niệm đều đầy đủ mười niệm của Di Lạc"*. Cách nói này cùng cách nói trong "Kinh Hoa Nghiêm" là như nhau: *"Nhất tức thị đa, đa tức thị nhất"*. *"Châu biến hàm dung"*, đó là chân thật có thể khế nhập cảnh giới rồi. Dùng tâm thanh tịnh niệm câu Phật hiệu này. Cho nên vi diệu của Tịnh Tông, người thế gian tán mộ huyền diệu nhưng không biết được huyền diệu chân thật đều ở ngay trong rất bình thường. Cho nên, trên Kinh thường nói: *"Bình thường tâm thị đạo"*.

Rất là bình thường! Thế nhưng hai chữ "bình thường" này cũng không dễ hiểu. Bình là gì vậy? Không có cao thấp là bình. “*Tôi thấy bạn không bằng tôi*”, vậy thì bạn không bình rồi. “*Ta lại không bằng họ*” thì lại không bình rồi. Bình không dễ dàng. Bình là bình đẳng, không có cao thấp. Thanh là thanh tịnh, không có ô nhiễm. Cái gì là ô nhiễm? Chấp trước là ô nhiễm. Chỉ cần có chấp trước thì tâm liền không thanh tịnh. Chỉ cần có cao thấp thì tâm không bình đẳng, thì tâm không bình thường. Thường là gì vậy? Vĩnh viễn giữ gìn. Các vị thử nghĩ xem, vĩnh viễn giữ gìn tâm bình đẳng của bạn, đó chính là Phật đạo. Phật đạo chính là Phật tâm. Từ trong tâm bình đẳng, ý niệm khởi lên chính là Phật niệm, khởi lên hành vi là Phật hạnh. Ở trên Kinh, Phật giới thiệu với chúng ta cái nhân hạnh đệ nhất của mười pháp giới. Mỗi một pháp giới có vô lượng vô biên nhân duyên, nhưng cái nhân quan trọng nhất là gì? Phật nói cho chúng ta: Phật, cái nhân quan trọng nhất chính là bình đẳng; Bồ Tát, cái nhân quan trọng nhất là Lục độ; Duyên Giác, cái nhân quan trọng nhất là mười hai nhân duyên; Thanh Văn, nhân quan trọng nhất là Tứ Đế; cõi trời, nhân quan trọng nhất là mười thiện; cõi người, nhân quan trọng nhất là năm giới; bên dưới, súc sanh là ngu si, ngựa quỷ là san tham, địa ngục là sân hận. Đây là nói cái nhân quan trọng đệ nhất của mười pháp giới. Bình đẳng là tâm Phật, bình đẳng là nhân của Phật, tâm bình thường chính là tâm Phật. Tâm của chúng ta không bình thường. Phạm phu sáu cõi chúng ta có tâm hạnh khác thường, tâm của Phật là bình thường. Cho nên, tâm bình thường niệm một câu “*A Di Đà Phật*” này thì làm sao mà không thể vãng sanh? Không những vãng sanh, mà phẩm vị vãng sanh cũng cao. Cho nên chúng ta ở ngay trong tất cả cảnh duyên, chúng ta phải học tâm bình thường. Không luận bạn đối với người, vật như thế nào, đều dùng tâm bình thường để đối đãi.

Những Kinh văn này chúng ta thường hay đọc, thường hay nghe, nhưng ý nghĩa trong đó, thực tế mà nói là không làm rõ ràng, cho nên không thể thực tiễn ngay trong cuộc sống. Thực tiễn ngay trong đời sống mới chân thật gọi là tu hành. Chúng ta tin, cũng có thể lý giải rồi, nhưng không làm được, không

thể nào thực tiễn, vậy thì không ích gì. Không làm được cũng vẫn bằng không tin, cũng bằng không nghe. Thật tin thật nghe, nhất định thực tiễn, nhất định làm đến được. Cho nên cổ đức nói: “*Bạn rất bình thường, rất lão thật như vậy mà niệ̣m, bạn liền có thể thành công*”. Lời nói này không sai chút nào. Thế nhưng chúng ta không hiểu “*rất bình thường, rất lão thật*” là ý nghĩa gì, cho rằng chính mình rất bình thường, cho rằng chính mình rất lão thật. Hiểu sai ý nghĩa chân thật của Như Lai!

\*\*\*\*\*

Câu Kinh văn sau cùng: **"Duy trừ ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp"**.

Hai câu nói này người xưa cũng nói được rất nhiều. Những người nào không thể vãng sanh? Thực tế mà nói, ngũ nghịch đều có thể vãng sanh. Chỗ này nói là "*duy trừ ngũ nghịch*", phía sau thêm một câu "*phỉ báng chánh pháp*". Nếu như ngũ nghịch mà không phỉ báng chánh pháp, họ có thể vãng sanh. Làm sao biết được? Trong "Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh" có nói qua. "Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh" nói, tội cực trọng ngũ nghịch, lâm chung gặp được thiện tri thức khuyên họ niệ̣m Phật cầu sanh Tịnh Độ, họ lập tức liền tin tưởng, liền phát nguyện, liền chân thật niệ̣m Phật cầu sanh Tịnh Độ, con người này cũng có thể vãng sanh. Bạn không nên xem thường họ, cho rằng đại khái người như vậy vãng sanh phẩm vị không cao. Nếu bạn đọc qua "A Xà Thế Vương Kinh", bạn liền biết được. Vua A Xà Thế làm mười ác năm nghịch, trên "Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh" ghi chép, giết phụ thân, hại mẫu thân, phá hòa hợp tăng, làm thân Phật ra máu, ngũ nghịch đều làm hết, thế nhưng khi sắp lâm chung, ông sám hối, niệ̣m Phật cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Thích Ca Mâu Ni Phật ở trên Kinh nói với chúng ta, phẩm vị vãng sanh của ông là thượng phẩm trung sanh. Chúng ta mới tưởng tậ̣n, vãng sanh là có hai loại pháp tu. Một pháp là chúng ta bình thường y giáo phụng hành, tích công bồi đức, như vậy mà vãng sanh. Một pháp là lâm chung sám hối, hoàn toàn xem sức mạnh sám hối của họ. Sức mạnh sám hối của vua



A Xà Thế lớn, cho nên phẩm vị bỗng chốc liền nâng cao đến như vậy. Đây cũng là hiển thị cho chúng ta thấy, đối với người tạo tác tội nghiệp cực trọng, ta cũng không được khinh mạn. Vì sao vậy? Nói không chừng khi họ lâm chung, họ sám hối thì vãng sanh phẩm vị còn cao hơn ta, ta còn không bằng họ, rất có khả năng vậy. Đây đều là chư Phật Bồ Tát thị hiện, dạy chúng ta không nên khinh thường người làm ác, không nên khinh thường người tạo tác tội nghiệp, cho nên chúng ta phải dùng tâm tôn kính để đối đãi với họ. Cho dù họ đã tạo năm nghịch mười ác, chúng ta vẫn giữ tâm cung kính, học Bồ Tát Phổ Hiền "lễ kính chư Phật", không nên khinh mạn. Họ tạo tội nghiệp là do nhất thời mê hoặc, tuyệt đối không phải là bản ý của họ. Bản ý là lương thiện, bản ý là Phật ý. Chỉ vì nghiệp chướng tập khí sâu nặng, thêm vào ác duyên bên ngoài, cho nên họ mới có thể tạo tác ác nghiệp. Chúng ta nhất định không nên khinh khi họ, nhất định không nên xem thường họ, như vậy tâm bình thường của chúng ta mới có thể hiện khởi. Nếu không, ta vừa nhìn thấy họ, liền nghĩ "*đây là người ác, tạo tác ác nghiệp, tương lai phải đọa địa ngục*". Ý niệm này không tốt, không nên khởi lên cái tâm này, không nên khởi ý niệm này.

Ý này vẫn chưa giảng xong, e rằng còn phải giảng một lần nguyện thứ mười tám nữa thì chúng ta mới có thể đến hồi kết thúc.

\*\*\*\*\*

<sup>13</sup>Kinh văn: "**Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu, chí tâm tín nạo, sở hữu thiện căn, tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh ngã quốc, nãi chí thập niệm, nhược bất sanh giả, bất thủ chánh giác, duy trừ ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp**".

---

<sup>13</sup> Bắt đầu đĩa 131

Đối với người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ như chúng ta mới có thể sanh khởi tín tâm kiên định, không đến nỗi tạo thành hiểu lầm. Hiện tại từ Nhật Bản truyền đến rất nhiều nơi cái gọi là "Bốn Nguyên Niệm Phật". Các Tổ sư đề xướng chắc chắn không có vấn đề, nhưng truyền đến đời sau, rất nhiều người khúc giải ý nghĩa của Tổ sư, cho nên biến thành một loại chương ngại cho người niệm Phật. Đây là việc chúng ta không thể không tường tận. Cho nên, để ổn định thỏa đáng sự tu hành, nhất định phải nương vào bộ "Kinh Vô Lượng Thọ" này.

Cái gọi là “bốn nguyên” tuyệt đối không phải chỉ có một nguyên này. Chúng ta phải rõ ràng, bốn mươi tám nguyên của A Di Đà Phật, mỗi một nguyên đều viên mãn hàm nhiếp bốn mươi bảy nguyên kia, mỗi nguyên đều như vậy. Đây mới là ý nghĩa chân thật của bốn nguyên. Nói trắng ra, nguyên thứ mười tám này đích thực là trung tâm. Ý nghĩa của nguyên thứ mười tám là gì? Bốn mươi bảy nguyên còn lại chính là chú giải cho nguyên thứ mười tám này, cho nên nếu không tường tận bốn mươi bảy nguyên thì nguyên thứ mười tám này vẫn không thể thấu triệt.

Bộ Kinh này rốt cuộc nói rõ cái gì? Các đồng tu chúng ta ở nơi đây nghe Kinh đã không ít rồi. Chúng ta hiểu rõ bộ "Kinh Vô Lượng Thọ" này chính là thuyết minh tỉ mỉ bốn mươi tám nguyên, nó có quan hệ liên đới. Ngày nay, công phu niệm Phật của chúng ta không đắc lực là sự thật, cần phải cảnh giác đến. Chúng ta khởi tâm động niệm vẫn là vì cái túi da thối này, như vậy có thể vãng sanh hay không? Không thể! Cho nên tín tâm của chúng ta không thể nào kiến lập, nguyên tâm không thể phát ra, vẫn là hữu ý, vô ý đang hủy báng Tam Bảo, tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp. Họ nói, niệm Phật chỉ cần theo bốn nguyên này thì được, mười niệm liền có thể vãng sanh, bất cứ tội nghiệp nào đều có thể tạo, không hề gì, đối nghiệp vãng sanh. Điều này là hại chết người!

Người xưa nói với chúng ta, "Kinh Vô Lượng Thọ" chính là trung bôn của "Hoa Nghiêm". Do đây có thể biết, "Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh" chính là đại bôn của "Kinh Vô Lượng Thọ". Điều này nói rõ ràng với chúng ta, "Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh" chính là chú giải của "Kinh Vô Lượng Thọ", vậy thì trọn bộ "Đại Tạng Kinh" chính là chú giải của "Kinh Hoa Nghiêm", cho nên trong "Hoa Nghiêm" nói "*nhất tức thị đa, đa tức thị nhất*". Chúng ta phải sâu sắc thể hội cái ý này.

Trong nguyện thứ mười tám, quan trọng nhất là câu "*chí tâm tín nhạo*". Chúng ta thử nghĩ xem, chúng ta có làm đến được hay không? Nếu chúng ta làm đến được, đó chính là bôn nguyện niệm Phật, vậy thì không sai. Chí tâm là tâm chân thành đến cùng tột, hay nói cách khác, trong tâm chỉ có một câu A Di Đà Phật, ngoài câu A Di Đà Phật ra, trong lòng tuyệt đối không có một tạp niệm, vậy mới gọi là "chí tâm tín nhạo". Quyết định không thể tin A Di Đà Phật mà vẫn tin danh vọng lợi dưỡng, vẫn tin hưởng thụ năm dục sáu trần, như vậy xen tạp với nhau, vậy không gọi là chí tâm, hoàn toàn không tương ứng với bôn nguyện. Chính mình mê hoặc điên đảo, tự hại, hại người, cái nhân quả này quá lớn.

Câu sau cùng: "*Duy trừ ngũ nghịch, hủy báng chánh pháp*", chúng ta phải đề cao cảnh giác. "*Ngũ nghịch*" là tội nghiệp rất nặng. Trong Phật Kinh nói với chúng ta năm loại ngũ nghịch này.

- Thứ nhất là giết phụ thân.
- Thứ hai giết mẫu thân.
- Thứ ba là hại A La Hán.
- Thứ tư là gây rối tăng chúng.
- Thứ năm là khởi ác ý, phá nơi chốn Như Lai.

Đây là Phật nói trong "A Xà Thế Vương Vấn Ngũ Nghịch Kinh", năm trọng tội này A Xà Thế Vương đều tạo. "Kinh Hoa Nghiêm" đã nói năm

nghịch, ý nghĩa đại thể gần giống, đó là giết phụ thân, giết mẫu thân, hại A La Hán, phá hòa hợp tăng, làm thân Phật ra máu. Cách nói này thông thường đồng tu học Phật đều biết. "Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện Kinh" cũng có cách nói như vậy.

Tại sao nói năm loại này là đại nghịch bất đạo? Giết cha hại mẹ, cha mẹ đối chúng ta có ân dưỡng dục, cái thân của chúng ta có được là từ cha mẹ, có thể lớn lên thành người, đó là nhờ sự chăm sóc của cha mẹ. Phật ở trong Kinh luận không ngừng dạy bảo chúng ta, ân của cha mẹ cùng với ân Phật là như nhau, cho nên giáo huấn của Phật Đà, thứ nhất chính là dạy chúng ta hiếu dưỡng cha mẹ, tri ân báo ân. Đồng tu Tịnh Tông đối với "Quán Kinh" đã nói, đó là nền tảng tu học, đều rất quen thuộc. Phu nhân Vi Đề Hy thỉnh giáo với Thích Ca Mâu Ni Phật, phương pháp cầu sanh Thế giới Cực Lạc. Thế Tôn trước khi khai thị, thì nói "Tịnh Nghiệp Tam Phước". Điều này rõ ràng là dạy bảo chúng ta ba điều, đó là *"ba đời chư Phật, chánh nhân tịnh nghiệp"*. Câu nói này rất là quan trọng. Ba đời là đời quá khứ, đời hiện tại, đời vị lai, bao gồm tất cả người tu hành thành Phật. Phương pháp chắc chắn không phải một loại, mà là vô lượng pháp môn. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, mỗi môn đều có thể thành vô thượng đạo, mỗi pháp môn cũng đều có thể thành Phật, cho nên mới nói: *"Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp"*. Chúng ta chọn lựa pháp môn là vì căn tánh của mỗi người không giống nhau. Chọn lựa pháp môn thích hợp với căn tánh của chính mình thì việc tu học tương đối tiện lợi. Việc này chúng ta phải hiểu.

Pháp môn là bình đẳng, căn tánh của chúng sanh không bình đẳng, thế nhưng không luận người nào, không luận tu học pháp môn nào, đều lấy Tịnh Nghiệp Tam Phước làm nền tảng. Việc này phải nên hiểu. Chúng ta học Phật, nếu như tu không tốt Tịnh Nghiệp Tam Phước, thì nền tảng của chúng ta không có. Nền tảng của bạn không có thì đạo nghiệp của bạn làm sao có thể thành tựu? Giống như xây nhà vậy, bạn không có nền móng thì bạn không thể

xây nhà, không có nền móng, chỉ có thể lợp cái lều tranh (hiện tại căng cái lều thì được).

Tam Phước là nền tảng kiên cố. Câu thứ nhất, "*hiếu dưỡng phụ mẫu*". Câu thứ hai, "*phụng sự sư trưởng*". Phật pháp là hiếu đạo, Phật pháp là sư đạo. "*Hiếu thuận cha mẹ, tôn sư trọng đạo*", Phật pháp bắt đầu từ chỗ này và cũng từ chỗ này mà viên mãn. Thành Phật rồi chính là hiếu đạo và sư đạo làm đến được cứu cánh viên mãn, chúng ta phải nhận thức rõ ràng. Giết cha hại mẹ, tội này thì nặng, gọi là đại nghịch bất đạo, đó là hoàn toàn phá hỏng đi nền tảng của bạn. Trong ngũ nghịch, hai điều trước là hiếu đạo, ba điều phía sau là sư đạo. Bạn không thể hiếu dưỡng cha mẹ, mà bạn còn giết cha hại mẹ; bạn không thể tôn sư trọng đạo, mà bạn còn muốn giết hại lão sư. A La Hán là lão sư. Tăng đoàn là trường học bồi dưỡng tư chất, cũng giống như trường sư phạm hiện tại vậy, tăng đoàn là trường học sư phạm của nhà Phật, trong đây bồi dưỡng sư chất, bạn hủy mất, phá hỏng nơi đó. Phật là lão sư căn bản của chúng ta. Thế Tôn Ngài trí tuệ lớn, phước báo lớn, không có người nào có thể hại được Ngài. Chúng sanh dùng ác ý đối với Phật, Đê Bà Đạt Đa hại Phật, làm thân Phật chảy máu (làm Phật bị một chút thương tổn, chảy một ít máu thì có thể, nhưng làm trọng thương thì không cách nào hại được Phật). Ông dụng tâm quá ác, cho nên năm loại tội nghịch này, các vị thử nghĩ xem, hai điều thuộc về hiếu đạo, ba điều thuộc về sư đạo, cùng hai câu đầu tiên trong Tịnh Nghiệp Tam Phước trái ngược đến 180 độ, cho nên đọa A Tỳ địa ngục.

Ngày nay chúng ta học Phật, nhưng bất hiếu với cha mẹ là thường sự, cho nên mỗi một người phải phản tỉnh. Chúng ta đã làm hiếu đạo đối với cha mẹ nhưng không đủ, không có tận hiếu; giết cha hại mẹ chắc chắn là không có, thế nhưng đối với Tam Bảo, hữu ý hay vô ý có thể đều tạo tác tội nghiệp. Bạn muốn hại A La Hán, A La Hán ở đâu? Bạn không thể tìm ra, thế nhưng những người cùng đồng với A La Hán chính là người chân thật tu hành, người chân thật phát tâm hoằng pháp, những người này đồng với A La Hán. Họ không từ

lao nhọc, đem Phật pháp giới thiệu cho xã hội đại chúng, thúc đẩy xã hội đại chúng, mục đích là giác ngộ tất cả chúng sanh. Bạn muốn phá hoại đạo tràng như vậy, bạn muốn hại những pháp sư này, tội nghiệp này cùng với tội ngũ nghịch là như nhau, gọi là đấng lưu tội. Trong "Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo Kinh", chúng ta đã đọc qua, những tội này đều là đọa Địa Ngục. Phật nói ở trên Kinh, tội ngũ nghịch ắt đọa Vô Gián địa ngục, là trong một đại kiếp chịu khổ vô gián. Một đại kiếp này là một đại thiên thể giới thành-trụ-hoại-không, thời gian quá dài, là số tự thiên văn. Tạo loại tội nghiệp này, kết tội nặng nhẹ có khác nhau. Từ chỗ nào biết được có sự khác nhau? Xem ảnh hưởng sâu rộng của họ. Nếu như ảnh hưởng được sâu, rộng thì tội này lại phải gia trọng, không chỉ một đại kiếp mà hai đại kiếp, ba đại kiếp, mười đại kiếp, trăm đại kiếp, ngàn đại kiếp đều có. Phải xem họ tạo tác tội nghiệp, xem mặt ảnh hưởng sâu rộng mà kết tội. Rất là đáng sợ!

Ngày trước, đồng tu chúng ta đưa đến một bức thư từ trong vi tính truyền đến, trên thư không có địa chỉ, chúng ta cũng không biết làm thế nào để hỏi đáp. Nội dung trong bức thư nói với tôi, đồng tu niệm Phật hủy báng các pháp môn khác, họ nghe được, họ rất là đau lòng. Họ nói, người hủy báng này là đồ đệ của tôi, là học trò của tôi. Họ hỏi, tại vì sao có thể làm như vậy? Tôi ở nơi đây có thể nói với mọi người, hiện tại lão sư không thể quản được học trò. Cha mẹ đều không quản được con cái thì lão sư làm sao quản được đồ đệ? Hiện tại nói nhân quyền, nói tự do dân chủ, họ thích như thế nào thì họ làm thế đó, họ không phạm pháp, cho nên hiện tại không thể dùng nhãn quang của luân lý đạo đức để làm việc. Chúng ta chỉ có thể nói: *"Tôi không hủy báng các pháp môn khác. Người khác hủy báng, đó không phải là việc của tôi"*, vậy thì được rồi. Thời xưa, cha mẹ và thầy giáo phải chịu trách nhiệm. Hiện tại, cha mẹ và thầy giáo không cách gì gánh trách nhiệm, vì họ không nghe. Vào thời trước, không nghe là phạm pháp. Hiện tại, không nghe không phạm pháp.

Đầu năm dân quốc, đại khái dân quốc thứ 21 - 22, tôi còn nhớ việc này, lúc đó tôi khoảng mười tuổi trở lại. Hơn 60 năm trước, pháp luật của Trung Quốc còn có một điều luật gọi là “Thân Quyền Xử Phân” (hiện tại các vị đều không hiểu danh từ này), cho nên con cái không dám cãi lời cha mẹ. Nếu như con cái không nghe lời cha mẹ, cha mẹ đến nha môn cáo trạng: “*Con cái của tôi bất hiếu, các người xử tử chúng đi*”. Vị pháp quan đó bắt về, không cần thẩm vấn, lập tức xử tử. Cha mẹ có cái quyền này, vì sao vậy? Cha mẹ yêu thương con cái nhất, khi cha mẹ không cần bạn, có thể thấy được bạn không cách gì dung thân ở xã hội này, bạn hãy mau đi thôi. Vào lúc đó có Thân Quyền Xử Phân. Sau này, không biết là đến lúc nào, điều pháp luật này bị bỏ đi. Cho nên, con cái vào lúc trước cho dù làm việc xấu, biểu hiện vẫn phải phục tùng, không dám đắc tội, sợ cha mẹ nổi giận lên, muốn giết bạn đi thì bạn hết cách, không ai cứu được bạn.

Hiện tại dân chủ tự do mở rộng, cái gì cũng đều nói đến nhân quyền, nhất là ở nước ngoài. Có một năm, tôi ở Cựu Kim Sơn, có một đứa bé người Trung Quốc bỏ nhà ra đi. Cha mẹ đến đồn cảnh sát để báo quan, nhờ cảnh sát giúp mang đứa nhỏ trở về. Trước tiên cảnh sát hỏi họ: “*Con của anh năm nay bao nhiêu tuổi?*”. Họ nói: “*18 tuổi rồi*”. Cảnh sát vừa nghe “18 tuổi” thì nói: “*Nó 18 tuổi rồi, anh còn tìm nó để làm gì?*”. Ở Hoa Kỳ, 16 tuổi thì có thể độc lập, có thể rời nhà ra đi, cha mẹ cũng không thể quản chúng, 16 tuổi trở lên thì không quản. Bạn xem, có còn cách nào không? Cho nên, chúng ta phải hiểu rõ hoàn cảnh hiện đại, chúng ta chỉ có thể khuyến đạo, không có chút quyền ràng buộc. Người nghe, nếu họ ưa thích nghe, ưa thích làm, thì đó là thiện căn phước đức nhân duyên của họ; nếu họ không được vui, họ muốn tùy ý hủy báng thì cũng không có ai làm gì được họ, sau này tính hết số là nhân quả, pháp luật không thể quản bạn. Cho nên, chúng ta nhất định phải hiểu rõ tình hình xã hội trước mắt, chúng ta chính mình phải hiểu được. Xem thấy người báng Phật, báng pháp, báng tăng, chúng ta chỉ có chấp tay niệm “A Di Đà Phật” tiêu tai thay cho họ. Ngoài việc này ra, chúng ta còn có cách gì chứ?

Đồng tu chúng ta cùng nhau học tập "Hoa Nghiêm". "Hoa Nghiêm" là giáo học viên mãi nhất của Thế Tôn, có lý luận, có phương pháp, sau cùng còn làm ra tám gương cho chúng ta xem. Thiện Tài Đồng Tử là đại biểu một người tu học Đại Thừa. Phạm hễ là người tu học Đại Thừa, danh tự đều được gọi là Thiện Tài Đồng Tử, không luận nam nữ già trẻ, các ngành các nghề. Thiện Tài Đồng Tử, "thiện" là biểu thị thiện căn, người này có thiện căn. "Tài" là biểu thị phước đức. Trên "Kinh A Di Đà" nói: **"Không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh về nước kia"**. Cho nên, danh hiệu Thiện Tài là đại biểu một người có thiện căn, có phước đức, còn 53 tham là đại biểu giai đoạn tu học của Bồ Tát, từ Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, đây là 40 vị thứ. Ngay trong Hồi Hướng cùng Đẳng Địa có Gia Hạnh, cũng xem là vị thứ. Thập Địa, Đẳng Giác và Diệu Giác. Tổng cộng có 53 vị thứ, là đại biểu cái ý này, gọi là 53 tham. Trong đây tổng cộng có 55 vị thiện tri thức, đại biểu xã hội hiện thực của chúng ta, các ngành các nghề, nam nữ già trẻ, chính là chúng ta từ sớm đến tối tiếp xúc nhiều nhân vật khác nhau trong xã hội. Trong tiếp xúc là rèn luyện chính mình. Luyện cái gì? Dem những lời Phật dạy chúng ta, đem Tam Phước, Lục Hòa, Tam Học, Lục Độ, vô lượng pháp môn (pháp môn chính là phương pháp) thực tiễn ngay trong cuộc sống. Đây gọi là hành Bồ Tát đạo. Bồ Tát đạo chính là đời sống một ngày từ sớm đến tối của chúng ta, dạy chúng ta trải qua đời sống Phật Bồ Tát, trong "Kinh Hoa Nghiêm" gọi là "Phật Hoa Nghiêm", trải qua đời sống của "Phật Hoa Nghiêm". Đời sống của người niệm Phật là đời sống Phật Hoa Nghiêm tiêu chuẩn nhất.

Thiện Tài Đồng Tử tham phỏng vị thiện tri thức đầu tiên chính là Đức Vân Tỳ Kheo - một vị Pháp sư niệm Phật. Ngài tu là Ban Chu Tam Muội, chuyên niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tịnh Độ. Trong vô lượng pháp môn, trước tiên giảng pháp môn niệm Phật. Sau cùng, Bồ Tát Phổ Hiền *"mười đại nguyện vương cầu sanh Cực Lạc"*. Các vị nghĩ xem, một cái mở đầu, một cái tổng kết, từ đầu đến cuối không lìa niệm Phật, dụng ý rất là sâu. Mỗi một vị



thiện hữu chỉ học một pháp môn, không hề học hai pháp môn. Một môn thâm nhập, huân tu thời gian dài. Thái độ tu học của mỗi một người rất khiêm tốn, luôn tán thán người khác, không có hủy báng, không luận thấy được tu học một pháp môn nào, đều là chân thành tán thán. Chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này thì mới tránh khỏi tạo tội nghiệp. Vì sao vậy? Tám vạn bốn ngàn pháp môn thầy đều là Phật nói, nếu bạn cho rằng pháp môn này hay, pháp môn kia không hay chẳng phải bạn báng Phật sao? Kinh luận về những pháp môn này, bạn ưa thích cái này, bạn bài trừ cái kia, đó là báng pháp. Từ xưa đến nay, y theo những pháp môn này mà tu hành, người thành tựu có đến bao nhiêu thánh hiền tăng? Cho nên, hữu ý hay vô ý, chúng ta đều là đang báng Phật, báng Pháp, báng Tăng, người như vậy không thể vãng sanh. Chúng ta ở trong “Hoa Nghiêm” phải nên học đến, thế xuất thế gian tất cả pháp mỗi mỗi là đệ nhất, không có đệ nhị, thì tâm lễ kính của chúng ta mới có thể sanh khởi, sẽ không có ngạo mạn, sẽ không cống cao, *“ta ở ngay trong đại chúng, ta rất đặc thù. Người khác không bằng như ta”*.

Ngày nay nói đặc quyền, trong Phật pháp không có đặc quyền, Phật pháp là pháp bình đẳng. Phật cùng tất cả chúng sanh đều bình đẳng, sanh - Phật bình đẳng. Đây là tổng nguyên tắc, tổng cương lĩnh mà trong Đại Kinh đã nói, quyết định không được trái ngược. Hiểu rõ rồi thì phải chân thật thể hội được. Không chỉ tám mươi bốn ngàn pháp môn, môn môn bình đẳng, chỉ có tán thán, quyết định không có hủy báng. Các vị phải biết, ngoài Phật pháp ra, thế gian còn có rất nhiều tôn giáo khác, có rất nhiều học phái khác, tất cả cũng bình đẳng. Sự bình đẳng này người thông thường rất khó thể hội được.

*“Sanh - Phật bình đẳng”*, câu nói này các vị thường xem thấy trong Kinh luận. Sanh là chúng sanh, chín pháp giới đều là chúng sanh. Địa ngục cùng Phật có bình đẳng không? Súc sanh cùng Phật có bình đẳng không? Trong mắt của chúng ta thì chắc chắn không có bình đẳng, nhưng trong Phật nhãn thì tuyệt đối bình đẳng, chỉ là hình tướng không như nhau. Tướng là giả, tướng

không phải là thật. Trên “Kinh Kim Cang” nói rất hay: ***"Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng"***. Tánh là thật. Trong Tông môn thường nói, chó mèo cũng có Phật tánh, Phật tánh của chó mèo cùng Phật tánh của Thích Ca Mâu Ni Phật và Phật tánh của A Di Đà Phật không hề khác nhau. Phật tánh như nhau thì làm sao mà không bình đẳng? Phật từ trên tánh mà nhìn, cho nên "Kinh Hoa Nghiêm" mới nói *"tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí"*. Không những là chúng sanh hữu tình bình đẳng, mà chúng sanh vô tình như thực vật, khoáng vật cũng bình đẳng. Cái gì gọi là Pháp giới Nhất Chân? Bình đẳng chân pháp giới thì gọi là Pháp giới Nhất Chân. Pháp giới Nhất Chân ở đâu vậy? Pháp giới Nhất Chân chính ngay trước mặt chúng ta. Phật thấy được, chúng ta không thấy được. Vì sao Phật thấy được? Tâm của Phật là bình đẳng, cho nên thấy được pháp giới bình đẳng. Tâm của chúng ta rất không bình đẳng, cho nên Pháp giới Nhất Chân ở ngay trước mắt mà chúng ta không thấy được.

Chư Phật Như Lai, nói chư Phật là từ trên tướng mà nói. Trong "Kinh Hoa Nghiêm", 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ được gọi là chư Phật. Vì sao vậy? Các Ngài đều thấy được chân tánh của tất cả chúng sanh. Phần trên hữu tình chúng sanh gọi là Phật tánh, phần trên của vô tình chúng sanh thì gọi là pháp tánh. Pháp tánh cùng Phật tánh là một tánh. Các Ngài thấy tánh rồi. Người kiến tánh, tâm là bình đẳng. Người chưa kiến tánh, tâm không bình đẳng, tâm có cao thấp. Cho nên, các vị tu học, các vị chính mình có kiến tánh hay không từ ngay chỗ này mà thể nghiệm thì liền biết rõ, không nên đi hỏi người khác; hỏi người khác thì không đáng tin, vì hiện tại việc lừa người rất nhiều.

Có một năm, tôi giảng Kinh ở Lusanchi. Lusanchi có năm người thanh niên, họ cho rằng chính mình đã khai ngộ, đã minh tâm kiến tánh rồi, mấy vị Lạt Ma Tây Tạng đã xoa đầu thọ ký cho họ. Họ khí cao ngất trời, trong mắt không người, xem thường người khác. Tôi đến giảng Kinh, khó được là họ cũng đến nghe. Sau khi nghe xong, họ muốn tôi làm chứng minh là họ đã khai ngộ. Tôi vừa thấy thì lắc đầu nói: *"Các anh chưa khai ngộ!"*. Họ rất tức giận,

nói với tôi: “*Lạt Ma Tây Tạng đều nói chúng tôi khai ngộ rồi. Pháp sư! Tại sao ông nói chúng tôi chưa khai ngộ?*”. Tôi nói: “*Tôi chưa có khai ngộ, anh lại đến tìm tôi, thì anh làm sao mà khai ngộ chứ?*”. Những việc gạt người thì quá nhiều. Người khai ngộ là tâm bình đẳng, họ còn cống cao ngã mạn, còn muốn tìm tôi gây phiền phức, con người như vậy làm gì khai ngộ được? Họ tự cho là vậy. Rõ ràng tường tận, phiền não tập khí đều chưa đoạn được chút nào, vậy thì họ ngộ ở chỗ nào? Họ đã bị người ta gạt! Cho nên, chính chúng ta tu học, công phu chính mình có thể tự khảo nghiệm, đều ở ngay trong cuộc sống thường ngày, trong cảnh giới thuận nghịch. Thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên, khi bạn tiếp xúc đều sanh tâm hoan hỉ. Cái tâm hoan hỉ này không phải từ bên ngoài đến, bên ngoài đến là khổ - lạc - ưu - hỷ - xả, đó là phiền não, là tập khí. Cái tâm hoan hỉ này là từ trong tự tánh, pháp hỷ sung mãn là từ trong tâm bình đẳng mà lưu xuất ra. Bạn xem, Phật và đại Bồ Tát, Pháp Thân Đại Sĩ thấy tất cả chúng sanh miệng cười thật tươi, hòa ái dễ gần, họ là tự tánh lưu xuất. Phạm phu hoan hỉ, nếu xứng ý chính mình thì hoan hỉ, đó là hiện tượng của phiền não. Chúng ta vừa nhìn là thấy được, đó là giả, không phải thật. Chỉ riêng hoan hỉ của Phật Bồ Tát, trên Kinh nói "thường sanh tâm hoan hỉ", cái hoan hỉ đó của các Ngài là vĩnh viễn không thay đổi, không hề có liên quan gì với thuận cảnh nghịch cảnh. Đây là chân lạc ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, không phải cái lạc của khổ lạc. Cái lạc của khổ lạc gọi là hoại khổ. Thế giới Cực Lạc nếu như là lạc của khổ lạc thì tôi cũng không muốn đi. Đó không phải là lạc của khổ lạc, mà đó là tánh đức tự tánh tự nhiên lưu xuất ra. Đây là chúng ta phải nên hướng đến, phải nên phát nguyện cầu sanh.

Ngay chỗ này nói tội ngũ nghịch có thể vãng sanh hay không? Xem dáng vẻ dường như là không thể vãng sanh, thế nhưng bạn phải xem Kinh văn cho rõ ràng, ngũ nghịch mà có cả "phỉ báng chánh pháp" thì không thể vãng sanh. Nếu như chỉ riêng tội ngũ nghịch, không hủy báng chánh pháp thì vẫn có thể vãng sanh. Chúng ta xem trong "Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật", Chương Hạ

Phẩm Hạ Sanh, không thiếu người tạo tội ngũ nghịch. A Xà Thế Vương cũng phạm tội ngũ nghịch, đều tạo năm nghịch mười ác, nhưng ông có thiện căn, khi lâm chung sám hối, triệt để quay đầu, thay đổi tự làm mới, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, ông được vãng sanh. Trên "A Xà Thế Vương Kinh", Phật nói với chúng ta, ông vãng sanh phẩm vị rất cao, thượng phẩm trung sanh. Đây là làm chứng minh cho chúng ta, tạo tội ngũ nghịch nhưng không hủy báng chánh pháp, sám hối đều có thể vãng sanh. Do đó, đối với người hiện tiền tạo tác tất cả trọng tội, chúng ta không thể nào xem thường, không thể nào xem nhẹ. Chúng ta không có thần thông, không có thiên nhãn, không biết được căn tánh của họ, nói không chừng khi họ lâm chung, giống như Vua A Xà Thế sám hối vãng sanh, phẩm vị còn cao hơn chúng ta, chúng ta vẫn không bằng họ. Đây là việc rất có khả năng. Cho nên, đối với chúng sanh tạo tác tội nghiệp thế gian, chúng ta cũng phải cung kính, cung kính nhưng không tán thán. Việc này trong Năm Mười Ba Tham dạy cho chúng ta. Tại vì sao không tán thán? Ngôn hạnh của họ không thể làm gương cho đại chúng xã hội. Như Thiện Tài tham học, trong thiện tri thức có tạo ác, có hành thiện; hành thiện là tấm gương tốt cho đại chúng xã hội, Thiện Tài đều tán thán, nhưng làm ác thì không tán thán, thế nhưng lễ kính chắc chắn là bình đẳng. Đây đều là dạy chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, tâm chân thành cung kính đối với tất cả chúng sanh, quyết định không có cống cao ngã mạn. Nếu như có cống cao ngã mạn, chính mình phải phản tỉnh, chính mình phải sám hối. Vì sao vậy? Là đại chúng ngại trên đạo Bồ Tát, niệm Phật cũng không thể vãng sanh. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là pháp bình đẳng. Một mình bạn muốn đặc thù, muốn cao hơn tất cả mọi người, A Di Đà Phật tuy là từ bi đáp ứng cho bạn, những người khác không thể cùng ở chung với bạn, vậy bạn vẫn không thể đi. Đạo lý này phải hiểu.

Ngày trước lão sư Lý thường nói, một vạn người niệm Phật, chân thật có thể vãng sanh chỉ có hai - ba người. Chúng ta phải nghĩ thử xem, ý nghĩa của câu nói này. Người niệm Phật tại vì sao không thể vãng sanh? Tập khí, tâm

bệnh không tiêu trừ. Trong tập khí tâm bệnh nghiêm trọng nhất là tham-sân-si-mạn. Tham-sân-si-mạn biểu hiện ở trên sự tương, tự tư tự lợi, tổn người lợi mình. Cái ý niệm này chướng ngại chính mình vĩnh sanh, cho dù một ngày niệm mười vạn câu Phật hiệu cũng không thể vĩnh sanh, người xưa nói "*đau mồm rát họng cũng chỉ uống công*", chỉ có thể tu được một chút "si phước" trong nhà Phật. Tại vì sao nói "si phước"? Tham-sân-si-mạn chưa đoạn, cái phước đã tu gọi là "si phước". Phước báo đó họ sẽ hưởng ở sáu cõi. Trong sáu cõi nhất định không phải là hai cõi trời người, phần nhiều đều là ở đường súc sanh ngã quý mà hưởng phước. Sai rồi, đặc biệt sai lầm!

Do đây có thể biết, Kinh văn chân thật quan trọng, chính là một câu "**phỉ báng chánh pháp**". Chúng ta vạn nhất không nên làm, mỗi giờ mỗi phút phải cảnh tỉnh chính mình, phải nuôi thành một thói quen. Lời này nói ra thì dễ dàng, nhưng làm rất khó. Khó ở chỗ nào vậy? Chúng ta đã tập thành thói quen xấu rồi, chúng ta không phải không muốn sửa, mà thật muốn sửa, rất muốn sửa, nhưng không dễ dàng gì sửa. Người xưa giáo học là ở đồng niên. Đồng niên dễ dạy, từ nhỏ nuôi thành thói quen. "*Tập quán thành tự nhiên, thiếu thành nhược thiên tánh*", hai câu nói này rất có đạo lý. Cả đời chúng ta rất là bất hạnh, sanh ra trong thời chiến loạn, không được nhận qua giáo dục tốt. Ai dạy chúng ta? Hiện tại càng khó khăn, giáo huấn của cổ thánh tiên hiền gần như bị đại chúng xã hội phế bỏ, quên mất rồi. Chỉ có giáo dục này mới có thể cứu chính mình, mới có thể cứu độ tất cả chúng sanh.

Ngày trước tôi thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam, lão sư nói với tôi, thời đại hoàng kim của giáo học là trước 20 tuổi. Giáo huấn của cha mẹ, giáo huấn của lão sư dạy bảo nghiêm khắc, cho nên gọi là nghiêm sư xuất cao đồ. Hai mươi tuổi trở lên thì chúng đã thành niên rồi. Vào thời xưa, Trung Quốc hành quan lễ, người trưởng thành có lỗi lầm thì không dễ nói, vì nói ra thì họ sẽ tự ái, cho nên từ 20 đến 40 tuổi, nếu có lỗi lầm thì thiện tri thức chỉ có thể ám thị đối với họ, chắc chắn không nói rõ ra.

<sup>14</sup>Tại vì sao không thể nói rõ? Người trưởng thành đều có sĩ diện, cha mẹ lão sư đều phải chú ý, phải duy trì tôn nghiêm của bạn, khi bạn có lỗi lầm thì âm thầm dạy bạn, hy vọng bạn từ trong âm thầm có thể hồi đầu giác ngộ, thay đổi tự làm mới. Cho nên thi thư ca từ của Trung Quốc, phần nhiều đều là ngâm dạy bảo, không nói trắng ra. Sau 40 tuổi, nếu có lỗi lầm thì không nói được, ám thị cũng không thể được. Bạn có chỗ nào hay thì tán thán bạn, nhưng bạn có lỗi lầm thì tuyệt đối không nhắc đến, cũng chính là nói sau 40 tuổi thì không thể dạy rồi.

Chúng ta tưởng tượng, ngày nay chúng ta gặp phải tai nạn, gặp phải đại nạn. Cái nạn này chính là trên "Kinh Vô Lượng Thọ" nói: "**Tiên nhân bất thiện**" (tiên nhân là cha mẹ, thầy giáo của chúng ta), "**bất thức đạo đức**" (họ không thấu suốt, không hiểu rõ đối với đại đạo lý này), "**vô hữu ngộ giả**" (không có người dạy bạn, hành động việc làm của chúng ta, cả thân tội nghiệp, Phật Bồ Tát xem thấy lượng thứ cho chúng ta), "**thù vô quái tha**" (không trách chúng ta).

Ngày nay chúng ta dạy bảo đối với quần chúng rộng lớn trong xã hội chỉ có giảng Kinh nói pháp. Mọi người nghe rồi, cảm thấy "ta có tâm bệnh này", quyết không phải nói chúng ta giảng Kinh không có đối tượng. Bạn nghe rồi, cảm thấy việc này dường như chính là tâm bệnh của ta, điều này có thể thấy được bạn giác ngộ rồi. Sau khi ngộ rồi thì bạn phải sửa. Bạn nghe, hiểu tường tận rồi, phát hiện tâm bệnh của chính mình, đây gọi là khai ngộ. Đem tâm bệnh của chính mình cải đổi lại, đó gọi là tu hành, bạn là thật tu. Nếu như biết được tâm bệnh của chính mình mà không chịu tu, ngộ mà không tu cùng chưa ngộ không có gì khác nhau. Cho nên học Phật chân thật có công phu, chân thật có được thọ dụng, không có gì khác hơn là tùy thuận giáo huấn của Phật

---

<sup>14</sup> Bất đầu đĩa 132

Đà, chúng ta liền thành tựu. Phạm hễ là người không thể thành tựu là do học Phật mà vẫn tùy thuận theo phiền não tập khí của chính mình, vẫn tùy thuận vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình, những người này cả đời cũng không thể thành tựu, chỉ ở trong Phật pháp kết một chút thiện duyên với Phật Bồ Tát. Lão sư Lý thường nói: *"Đáng sanh tử như thế nào, vẫn phải sanh tử như thế đó"*, không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi.

Trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, dẫn chứng Kinh điển để nhắc nhở chúng ta, người hủy báng chánh pháp sẽ đọa vào trong A Tỳ Địa Ngục không chỉ một kiếp, cái thế giới này hoại rồi (thành - trụ - hoại - không), họ chuyển đến A Tỳ Địa Ngục thế giới khác để thọ tội, luân chuyển như vậy trải qua trăm ngàn kiếp A Tỳ Địa Ngục vẫn không cách gì ra khỏi. Do nguyên nhân gì? Hủy báng chánh pháp, tội nghiệp cực trọng. Cho nên, hủy báng chánh pháp, phá hòa hợp tăng là tội nghiệp cực trọng trong tất cả tội nghiệp. Chúng ta lật lại xem, nếu như là hộ trì chánh pháp, bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp, công đức đó tất cả chư Phật Như Lai nói không cùng tận. Tội nghiệp cực trọng, phước báo cực lớn đều ở trong khoảng một niệm.

Lần này, cư sĩ Lý Mộc Nguyên hướng dẫn mọi người đến Trung Quốc bái sơn, tham học. Các đồng tu Bắc Kinh bên đó rất quan tâm đối với ông, mời ông đến y viện Hiệp Hòa làm một lần kiểm tra sức khỏe. Báo cáo kiểm tra khiến cho người xem rất là lo lắng, không lý tưởng lắm. Đồng tu Bắc Kinh bên đó gọi điện thoại, gửi fax nói với tôi. Những tấm phim X-quang mười năm trước của cư sĩ Lý không có tặng cho họ xem. Nếu tặng cho họ xem, sẽ khiến người xem giật mình. Thể nghiệm này ở người bình thường là tương đối nghiêm trọng, còn ở ông thì không hề có việc gì. Ông không phải người phạm, dùng cái nhìn của người phạm để xem ông thì sẽ thấy sai. Vì sao vậy? Người phạm có ta, có ta thì sẽ có bệnh. Bồ Tát không có ta, không có ta thì không có bệnh. Mỗi niệm của Bồ Tát là vì tất cả chúng sanh, không có chính mình. Tất cả Phật sự (Phật sự chính là sự nghiệp lợi ích tất cả chúng sanh), nếu như

thành tựu thì chúng sanh có phước, nếu như không thành tựu thì chúng sanh không có phước.

Chúng ta xem, đồng tu Singapore có phước báo hay không? Phải nên tin tưởng, người nghe Kinh nhiều đến như vậy, người niệm Phật nhiều đến như vậy, khu vực này có phước báo. Đạo tràng này của chúng ta xem ra vẫn không tệ, tương đối hưng vượng, thế nhưng so với đạo tràng của người xưa thì kém rất xa. Hiện tại đạo tràng này của chúng ta mỗi ngày giảng Kinh hai giờ đồng hồ, niệm Phật 24 giờ đồng hồ không gián đoạn, thế nhưng buổi tối số người niệm Phật không nhiều. Chúng ta hy vọng đến năm tới, sau khi qua Tết rồi, giảng đường phải giảng Kinh mỗi ngày bốn giờ đồng hồ. Các vị đồng tu phải phát tâm. Hiện tại mỗi một tuần lễ các vị giảng một giờ đồng hồ. Hy vọng năm tới mỗi một tuần lễ có thể giảng hai giờ đồng hồ (thêm một giờ đồng hồ), buổi chiều giảng hai giờ đồng hồ, buổi tối giảng hai giờ đồng hồ, phải có bốn giờ đồng hồ giảng Kinh. Đồng tu niệm Phật ở niệm Phật đường phải nhiều để cứu vãn kiếp nạn. Tự lợi - lợi người, đó là công đức chân thật. Nếu như chúng ta không nỗ lực làm, khi gặp phải tai nạn thì không thể nào hối kịp. Phải nên biết, chúng ta ở niệm Phật đường này niệm Phật, công đức vô lượng vô biên. Chỉ cần bạn ở nơi đây niệm, mỗi câu mỗi chữ, từng câu Phật hiệu đều là hồi hướng đến tất cả chúng sanh khổ nạn trên thế giới này. Chúng ta là vì cái niệm này, đây chính là hồi hướng. Ta đến nơi đây niệm Phật không phải vì chính một mình ta, mà vì tất cả chúng sanh. Cho nên niệm Phật nghe Kinh, nghe Kinh, quý thần cũng muốn xin nghe. Hiện tại có rất nhiều người không biết được, trai đường lâu hai của chúng ta có truyền hình mở phát băng ghi hình giảng Kinh 24 giờ không gián đoạn. Có rất nhiều người nói, không có một người nào xem, truyền hình mở để không thì phí. Không phải là mở uổng phí, đây là do quý thần yêu cầu. Có đồng tu hỏi họ: *“Các vị muốn nghe Kinh, vì sao không đến giảng đường để nghe? Tại vì sao không đến niệm Phật đường để niệm Phật?”*. Họ nói, giảng đường ánh sáng quá lớn, niệm Phật đường, giảng đường có Phật quang, khi họ muốn bước vào cửa, họ nói họ rất là khó



chịu, không chịu nổi, họ yêu cầu ở lâu hai. Cho nên, chúng ta quy y cho những quý thần này, truyền thụ tam quy cho họ, họ ở nơi đó nghe Kinh 24 giờ đồng hồ không gián đoạn. Ở nơi đây quý thần yêu cầu được nghe Kinh.

Lần trước, các vị cũng đã nghe cư sĩ Tề ở Đông Thiên Mục Sơn - Hàng Châu báo cáo qua với các vị, những quý thần bên đó cũng yêu cầu được nghe Kinh. Bên đó mỗi ngày họ cũng mở phát đĩa giảng, đại khái là mở băng ghi hình hai giờ đồng hồ. Quý thần yêu cầu tăng thêm thời gian, vì hai giờ không đủ, thế nhưng trên núi không có điện, khi họ mở phát băng đĩa thì phải lắp đặt một máy phát điện nhỏ. Thế nhưng họ vẫn phải đáp ứng yêu cầu của quý thần, phát thêm một ít thời gian nữa. Quý thần đều yêu cầu được nghe Kinh. Gần đây tôi lại nghe ở Trung Quốc đại lục cũng có rất nhiều quý thần yêu cầu nghe Kinh, yêu cầu niệm Phật. Điều này đáng được chúng ta cảnh tỉnh. Nếu chúng ta không làm thì hối hận không kịp.

Đại Sư Thiện Đạo ở trong chú giải của "Quán Kinh" có mấy câu nói khai đạo chúng ta. Ngài nói: ***"Tội ngũ nghịch, báng pháp không được vãng sanh là Phật phương tiện nói. Ý của Phật là khuyên khích chúng ta không nên tạo trọng tội"***. Ý nghĩa chính ngay chỗ này. Năm nghịch mười ác, hủy báng chánh pháp, chỉ cần bạn đến khi lâm chung không hủy báng thì cũng có thể vãng sanh, khi lâm chung sám hối "ngày trước hủy báng là sai" thì đều có thể vãng sanh. Có thể thấy được sự từ bi của nhà Phật chân thật là không thể nghĩ bàn. Thế nhưng chúng ta phải ghi nhớ, con người ở thế gian này khổ đau, ngăn ngại. Đồng tu trung niên trở lên đều có cảm xúc này. Người già 60 tuổi trở lên có cảm xúc rất là rõ ràng, nghĩ lại ngày trước sáu - bảy mươi năm giống như ở trong mộng vậy, cũng giống như mới ngày hôm qua. Chúng ta đã quán sát được nhân sanh khổ đau, ngăn ngại thì hà tất phải tạo nghiệp? Trong Phật pháp nói rất nhiều: ***"Vạn ban tương bất khứ, duy hữu nghiệp tùy thân"***, vậy hà tất phải tạo tác tội nghiệp, hà tất phải so đo với người? Bạn chân thật nghĩ thông rồi, nghĩ tường tận rồi, quyết định không tạo ác nghiệp, quyết định

không làm những việc tổn người lợi mình. Quay đầu lại, làm nhiều việc tổn mình lợi người, đây là bạn tu phước, tương lai bạn có thể mang đi được. Chúng ta chính mình ở trong ngày tháng ngắn ngủi này chịu một chút khổ nạn thì có tính vào đâu? Phải nghĩ đến đời sau thời gian rất dài, không luận là rơi vào trong cõi nào, thời gian đều dài. Nếu bạn có thể sanh thiên, bạn được hưởng phước dài. Nếu bạn đọa ba đường, thời gian thọ khổ cũng dài. Chỉ riêng cõi người, thời gian này rất là ngắn, cho nên không thể không giác ngộ. Lời mà Phật dạy cho chúng ta, mỗi câu đều là lời hay, mỗi câu đối với chúng ta có lợi ích dài lâu chân thật. Không phải lợi ích cho Ngài, mà lợi ích cho chúng ta.

Phật dạy chúng ta, ở ngay trong cuộc sống thường ngày, đối nhân xử thế tiếp vật phải tu sáu Ba La Mật, sáu loại này phải viên mãn. Tu bố thí, bố thí là buông xả tham-sân-si-mạn, buông xả tự tư tự lợi. Toàn tâm toàn lực làm việc lợi ích xã hội, lợi ích quần chúng, sự nghiệp lợi ích chúng sanh, đây gọi là Bồ Tát nghiệp.

Tôi thường hay khuyến khích các đồng tu, chúng ta chỉ có một tâm thiện chân thành, thiện ý chân thành, thiện hạnh chân thành, đây chính là phát tâm Bồ Đề, tu Bồ Tát đạo. Đây mới là chân thật, ngoài việc này ra đều là giả. Là giả thì không nên làm, chúng ta phải làm thật. Chân thật có thể giữ ba cái thiện, phần đầu ba thiện thì bạn nhất định được chư Phật hộ niệm, long thiên thiên thần bảo hộ, thiên tai nhân họa bạn đều có thể tránh khỏi. Đây là chân thật. Nhất định không được tạo ác. Quá khứ tạo tác ác nghiệp, hiện tại phải có thể hối cải, cải lỗi tự làm mới thì tốt. Người tạo tác tất cả tội nghiệp, phần nhiều là không thể tin tưởng Phật pháp, cho dù ở trong Phật môn đã thọ qua Tam quy ngũ giới, đó là trên hình thức, không phải chân thật. Đối với Phật pháp, họ tuyệt nhiên không lý giải, thậm chí đến hiểu sai, giải sai, đây đều là do nguyên nhân ít nghe Kinh. Cho nên, Kinh giáo phải nghe nhiều, phải thường thường nghe, thì quan niệm sai lầm của chúng ta mới có thể chuyển

đổi lại. Ngay trong đồng tu chúng ta (không chỉ là tại gia, mà kể cả đồng tu xuất gia), có rất nhiều quan niệm sai lầm, vẫn cứ không thể chuyển đổi, ở trong cuộc sống thường ngày vẫn tùy thuận phiền não tập khí. Đây là do nguyên nhân gì? Nghe Kinh quá ít, rất ít. Chúng ta mới hiểu rõ, tại vì sao năm xưa khi Thế Tôn còn tại thế hết lòng hết dạ giảng Kinh hơn 300 hội, nói pháp 49 năm, mỗi ngày giảng tám giờ đồng hồ, 49 năm không gián đoạn, đó là vì cái gì? Vì khuyến hóa tất cả chúng sanh giác ngộ hồi đầu, vì khiến tất cả chúng sanh được lợi ích. Ngài chính mình sớm đã thành Phật rồi, không vì chính mình, vẫn phải làm để làm gì? Chư Phật Bồ Tát chỉ có một việc vì chúng sanh. Nếu chúng ta muốn học Phật, chính ngay chỗ này mà học Phật, mỗi niệm cũng phải vì tất cả chúng sanh.

Người tạo tác tội nghiệp, trong Phật Kinh nói ra được rất nhiều tội chướng của họ. Bình thường chúng ta nói hai chướng, ba chướng, đây là nói chung. Chướng ngại quá nhiều, vô lượng vô biên, nói không hết. Thông thường mà nói, chướng thứ nhất, không gặp được cơ hội tu học, không thấy Phật, không gặp được thiện tri thức, đây là chướng nặng. Vì sao vậy? Thấy Phật, có thể gặp thiện tri thức thì ngay đời này có cơ hội được độ. Nếu như cả đời này không gặp được thì nhất định là tùy nghiệp lưu chuyển.

Chướng thứ hai là không được lắng nghe chánh pháp. Cho dù thấy được Phật, gặp được thiện tri thức, họ có chướng ngại là không thể nghe pháp. Phàm hễ có người đến giảng Kinh nói pháp thì luôn có việc khác chướng ngại họ. Cái chướng này còn quan trọng hơn chướng phía trước. Nghe pháp mới có thể giác ngộ. Không nghe pháp, gặp được Phật, gặp được thiện tri thức thì chỉ có thể trông được chút phước, chắc chắn không thể chuyển mê thành ngộ. Then chốt giáo học của Phật pháp chính là chuyển mê thành ngộ.

Nhà Phật thường nói, giai đoạn thứ nhất của người sơ học là chuyển ác làm thiện, đây là tu phước. Giai đoạn thứ hai là chuyển mê thành ngộ, là tu huệ. Phước - huệ song tu mới có thể chuyển phàm thành thánh. Nếu như chỉ

có thể làm được điều thứ nhất chuyển ác thành thiện, thì bạn đời sau hưởng phước báo trời người, không ra khỏi ba cõi. Nếu muốn thoát luân hồi, ra khỏi ba cõi thì nhất định phải có trí tuệ, nhất định phải chuyển mê thành ngộ. Đây là trung tâm giáo học của Phật pháp.

Chương thứ ba là không thể thừa sự chư Phật. Đây là điều đương nhiên, vì cái tầng này khó, ở thế gian này chúng ta không dễ gì làm được. Thế nhưng vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì làm được, mỗi ngày bạn có thể đi cúng dường mười phương vô lượng vô biên chư Phật. Đây là từ trên quả mà nói. Hai loại chương phía trước là từ trên nhân mà nói, loại này là chương ở trên quả. Bạn không có năng lực tùy ý thân cận tất cả chư Phật Như Lai.

Chúng ta tu phước tu huệ, thực tế mà nói, chính là hy vọng có thể thành tựu công đức viên mãn. Thế nhưng chúng ta tử tử mà nghĩ tưởng, có người nào mà không tạo tội nghiệp? Năm tội nghịch này (tội nghiệp khác thì càng không cần phải nói), chúng ta đối với cha mẹ tuy là không có giết hại, nhưng lừa gạt cha mẹ là việc rất bình thường. Giết hại cha mẹ là tội cực trọng, tội lừa dối cha mẹ cũng không phải nhẹ. Lừa dối thầy giáo thì càng không cần phải nói, thi cử còn quay đê, quay đê không phải là lừa dối thầy sao? Không chịu chăm chỉ nỗ lực dụng công đọc sách, lừa dối thầy để lấy điểm số. Cho nên bạn từ trong Phật Kinh để xem, tội lỗi đều không nhẹ. Thế nhưng chỉ cần chúng ta có thể hồi tâm chuyển ý, chỉ cần sám hối niệm Phật.

"Niệm Phật", ý nghĩa của hai chữ này sâu rộng vô tận. Tại vì sao vậy? Trên "Kinh Hoa Nghiêm" nói với chúng ta, bất cứ một pháp môn nào đều viên dung hàm nhiếp tất cả pháp môn. Nhà Phật nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, mỗi một pháp môn đều hàm nhiếp tất cả pháp môn, mỗi môn đều là như vậy. Chúng ta làm gì hiểu được đạo lý này?

Niệm Phật phải niệm bằng cách nào mới có thể viên nhiếp tất cả pháp môn? Chúng ta đem Phật pháp quy kết thành một tông cương lĩnh để các vị để

dàng nhớ, dễ dàng học tập. Tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác ngộ, tâm từ bi, chúng ta dùng tâm này niệm Phật. Ở ngay trong cuộc sống thường ngày, chúng ta nhìn được thấu, buông được xuống, tự tại tùy duyên mà không phan duyên, đó gọi là niệm Phật. Cho nên mười câu này, trong mỗi một câu đều viên nhiếp chín câu khác. Niệm Phật như vậy là chân thật hồi tâm sám hối niệm Phật. Cho dù ngày trước vô tri, tạo tác năm nghịch mười ác, chúng ta lâm chung vẫn có thể vãng sanh. A Di Đà Phật chân thật là đại từ đại bi, thế nhưng nếu như cả đời bạn không chịu quay đầu, không chịu cải lỗi, vậy thì không còn cách nào. Sau khi chúng ta hiểu rõ đạo lý này, các vị đồng tu tại gia phải chân thật phát tâm, đối với con cái trong gia đình phải cố gắng dạy cho tốt. Giáo dục học đường tuy là không nói, xã hội đại chúng cũng phải nhìn đến, chúng ta làm từ trong gia đình.

Hai năm gần đây, tôi nghe nói người Anh đã bắt đầu làm, họ làm được rất tốt. Các bé nhỏ ở trường mầm non đều có giáo trình Phật học. Họ bắt đầu từ gốc, từ mầm non, tiểu học, trung học, đại học, đều có giáo trình Phật học. Úc châu hiện tại cũng làm theo, Úc châu gần đây cũng bắt đầu làm từ trường mầm non. Lần trước tôi đến thăm viếng Úc châu, một số quan viên Úc châu mong muốn chúng ta cung cấp cho họ giáo trình. Sau khi tôi trở lại, nói với các thầy trong lớp bồi dưỡng của chúng ta, hy vọng các vị lưu ý, chúng ta biên soạn một số giáo trình, cung cấp cho họ làm tham khảo. Người nước ngoài giác ngộ rồi, người nước ngoài quay đầu rồi, còn chúng ta vẫn trơ trơ như người gỗ, vẫn không biết quay đầu. Cho nên tôi liền nghĩ đến, người nước ngoài vì sao có thể nghĩ đến vấn đề này? Nước Anh là quốc gia Ki Tô giáo, Úc châu cũng là quốc gia Thiên Chúa giáo. Ki Tô giáo làm sao nghĩ ra muốn học Phật, vẫn là muốn dạy các bạn nhỏ bắt đầu từ nhà trẻ? Tôi nghĩ, đây đều là vào thập niên 70, bị ảnh hưởng của Tiến sĩ Thang Ân Tử. Lời của Tiến sĩ Thang Ân Tử đã không uổng phí. Nếu như họ chân thật nỗ lực, từ nhỏ đã tiếp nhận giáo trình của Phật pháp, công đức của Tiến sĩ Thang Ân Tử thì quá to quá lớn.

Chúng ta biết, người Úc châu ở vào hai, ba thế kỷ trước đã tạo tác ác nghiệp cực trọng. Họ chính mình cũng biết, họ là tín đồ Thiên Chúa giáo, tín đồ Ki Tô giáo, sâu sắc tin vào lời tiên đoán ngày tận thế. Ngày trước còn có một tạp chí đến phỏng vấn tôi là theo cách nhìn của họ, năm 1999 là ngày tận thế của thế giới. Đây là từ trong thánh Kinh mà có, nói đến ngày tàn của thế giới. Họ xem thấy tai nạn hiện tại của toàn thế giới dường như là dự báo ngày tàn của thế giới càng ngày càng rõ ràng. Tạp chí lấy cái này làm chủ đề để thảo luận vấn đề này. Tôi nói với họ, trong Phật pháp không có cách nói ngày tàn của thế giới. Thích Ca Mâu Ni Phật nói với chúng ta, pháp vận của Phật là mười hai ngàn năm. Chánh Pháp là một ngàn năm, Tượng Pháp là một ngàn năm, Mạt Pháp là mười ngàn năm. Mười ngàn năm sau khi Phật pháp diệt, "Kinh Vô Lượng Thọ" vẫn tiếp tục còn tồn tại một trăm năm. Kinh này diệt sau cùng. Khi "Kinh Vô Lượng Thọ" cũng không còn, thì còn có một câu danh hiệu "A Di Đà Phật" vẫn tiếp tục thêm một thời gian, cho nên đệ tử Phật chúng ta xem thế giới này còn rất là lạc quan, không bi quan giống như họ vậy. Thế nhưng tôi nói với họ, tai nạn sẽ có. Tai nạn từ đâu mà ra? Trên Kinh Phật nói: *"Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh"*. Phật ở trên Kinh thường nói: *"Y báo tùy theo chánh báo chuyển"*. Y báo là gì vậy? Là hoàn cảnh đời sống của chúng ta. Chánh báo là gì vậy? Là tư tưởng hành vi của chúng ta. Hoàn cảnh đời sống của chúng ta là tùy theo tư tưởng hành vi của chúng ta mà chuyển biến. Hay nói cách khác, tâm của chúng ta thiện, hạnh của chúng ta thiện thì hoàn cảnh của chúng ta liền sẽ chuyển tốt; nếu như tâm không thiện, hành vi không thiện thì hoàn cảnh của chúng ta sẽ đổi xấu. Xấu chính là thiên tai nhân họa. Cho nên từ ngay trong rất nhiều lời giáo huấn này của Phật, chúng ta tỉ mỉ mà quán sát. Hiện tại người thế gian này mỗi ngày nghĩ đến cái gì, họ thấy cái gì, nghe cái gì, nói cái gì, làm cái gì? Tỉ mỉ mà quán sát thì bạn liền biết được rất rõ ràng, rất tường tận, thế giới là trị thế hay loạn thế.

Hiện tại đại chúng xã hội tuyên dương chánh pháp, họ không đến nghe. Chúng ta cúng dường những tôn tượng Phật, họ cũng không muốn xem. Họ

muốn xem cái gì? Xem những thứ kỳ kỳ quái quái, yêu ma quỷ quái, chúng ta xem thấy rất là lo sợ, họ ưa thích thứ này. Phạm âm này của chúng ta, họ không thích nghe, họ thích nghe tiếng reo hò, bạn nói xem còn cách nào? Những âm nhạc đó, chúng ta đều không thể nghe nổi, họ nghe quen như không có gì. Cho nên chúng ta mới biết được, thế gian này sẽ có kiếp nạn, kiếp nạn chưa từng xảy ra. Muốn cứu vãn kiếp nạn này, phương pháp duy nhất hiện tại là chỉ có thể dựa vào tôn giáo. Cho nên tôi sâu sắc hy vọng truyền giáo sư trong mỗi tôn giáo, các lãnh đạo tôn giáo phải nỗ lực gánh lấy sứ mạng giáo hóa chúng sanh. Tôi qua lại với mỗi tôn giáo, mục đích chính ngay ở chỗ này.

Giáo dục tôn giáo là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Chúng ta chỉ có thể từ ngay chỗ này nghĩ ra phương pháp để bỏ cứu, hy vọng có thể chuyển đổi lòng người, hy vọng mọi người đều có thể đoạn ác tu thiện, phá mê khai ngộ. Tuy là các tôn giáo khác không nói, thế nhưng đoạn ác tu thiện là tất cả các tôn giáo đều nói. Chúng ta có thể đem điều này làm cho tốt thì thế giới này liền được cứu, kiếp vận liền có thể chuyển. Trong nhà Phật, nhằm vào căn tánh chúng sanh xã hội trước mắt mà hóa giải kiếp nạn này. Phương pháp rất hữu hiệu, rất đơn giản không gì hơn niệm Phật. Cho nên, Đại Sư Thiện Đạo nói: *"Như Lai sở dĩ xuất thế, vì nói bốn nguyện hải của Di Đà"*. Ý nghĩa của câu này là nói, ba đời chư Phật ứng hóa ở thế gian vì một đại sự nhân duyên chính là tuyên nói pháp môn Di Đà, cứu độ tất cả chúng sanh khổ nạn. Không phải các pháp môn khác không tốt, mà vì các pháp môn khác đều cần phải có căn tánh rất tốt. Vì sao vậy? Không có cách nói đời nghiệp thành tựu, đều là phải đoạn hoặc chứng chân; đoạn kiến tư phiền não, chứng quả A La Hán, siêu việt sáu cõi luân hồi; đoạn trần sa phiền não, phá một phẩm vô minh, vậy mới có thể siêu việt mười pháp giới, chứng được quả vị của Pháp Thân Đại Sĩ. Đây không phải dễ dàng, căn tánh chúng sanh hiện tại chúng ta không làm được. Không làm được, vậy bắt buộc dĩ chỉ có câu A Di Đà Phật đời nghiệp vãng sanh. Chỗ này nói, tạo trọng tội ngũ nghịch, hủy báng chánh pháp, chỉ

cần bạn có thể chân thật triệt để quay đầu, cải lỗi tự làm mới, niệm Phật vẫn có thể vãng sanh. Ngày nay chúng ta chọn lấy pháp môn này, đạo lý chính ngay chỗ này. Nghĩ lại xem, các pháp môn khác ta đều không có năng lực học, pháp môn này còn có thể. Học qua vài năm, chính mình đầy đủ tín tâm. Đích thực y theo pháp môn này tu hành, có thể thành tựu, khẳng định có thể vãng sanh. Cho nên chúng ta đem pháp môn này giới thiệu cho người khác, không luận ở trên ngôn ngữ, không luận ở trên thái độ, không có chút nghi hoặc nào. Người xưa nói, ngay trong bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật, lấy nguyện niệm Phật vãng sanh làm trung tâm bốn nguyện. Lời nói này rất có đạo lý, không phải không có đạo lý. Thế nhưng Kinh giáo không thể không nghiên cứu, không thể không thấu triệt. Vì sao vậy? Nếu như không lý giải thấu triệt, mê tín bốn nguyện niệm Phật có thành tựu hay không? Người thành tựu không thể nói là không có, nhưng đó là người nào vậy? Người có thiện căn phước đức. Thực tế mà nói, chúng ta xem thấy trong "Tịnh Độ Thánh Hiền Lục", trong "Cận Đại Vãng Sanh Lục", những người niệm Phật vãng sanh đó có rất nhiều bà lão, ông lão không biết chữ, không có đi học, cái gì là bốn nguyện hay không bốn nguyện, họ hoàn toàn không biết. Người ta dạy họ một câu A Di Đà Phật, họ liền trung thực lão thật ngày ngày niệm. Sau cùng vãng sanh, biết trước giờ ra đi, đứng mà đi, ngồi mà đi, rất nhiều. Vì sao họ có được thành tựu? Họ thành tựu chỉ có một điều kiện là "lão thật niệm Phật", họ lão thật. Người lão thật là trong tâm không có vọng tưởng (có cái bốn nguyện thì là vọng tưởng), cho nên họ có thể thành tựu. Họ thành tựu phẩm vị còn cao, chúng ta không thể so được với họ. Vì sao không thể so được với họ? Chúng ta ngày ngày khởi vọng tưởng, mở quyển Kinh ra, đọc từ đầu đến cuối luôn khởi vọng tưởng, vậy thì làm sao có thể thành công? Cho nên, nói Kinh phải biết nói, nghe Kinh phải biết nghe. Biết nói, lia tất cả tướng, tu tất cả thiện, phải lia tướng. Biết nghe, Bồ Tát Mã Minh nói: "*Ly ngôn thuyết tướng, ly danh tự tướng, ly tâm duyên tướng*", đó là biết nghe. Quả nhiên có thể lia tất cả tướng, như những người niệm Phật vãng sanh, một lòng một dạ chỉ có một câu A Di Đà Phật, ngoài một câu A Di Đà Phật ra, trong đầu của họ trống



không, không có bất cứ vọng niệm nào. Những người này chắc chắn vãng sanh, nhất định là vãng sanh phẩm vị cao. Họ không có vọng tưởng, không có tạp niệm. Chúng ta không bằng họ, không thể so với họ. Nếu như có vọng tưởng, có tạp niệm, không còn cách nào, thì phải thâm nhập Kinh tạng, thâm giải nghĩa thú, chân thật làm cho rõ ràng, làm cho tường tận rồi, tất cả buông xả. Cho nên, nguyên nhân chúng ta không thể buông xả là chưa nhìn thấu. Nếu muốn nhìn thấu, nhất định phải dựa vào Kinh giáo.

Thế Tôn vì chúng ta nói pháp 49 năm, không gì khác hơn là giúp chúng ta nhìn thấu mà thôi. Chỉ cần nhìn thấu, buông xả không khó, trong khoảng một niệm liền buông xả, ý niệm liền chuyển đổi lại. Ý niệm này vừa chuyển đổi thì liền chuyển phàm thành thánh. Ngày nay khó khăn của chúng ta chính là không chuyển được. Nguyên nhân không chuyển đổi được chính là đối với chân tướng vũ trụ nhân sanh lý giải không được thấu triệt. Cũng chính bởi vì như vậy, cho nên chúng ta hy vọng đem thời gian giảng Kinh tăng thêm hai giờ đồng hồ, đạo lý chính ngay chỗ này.

\*\*\*\*\*

## 19. Nguyện thứ mười chín, “VĂN DANH PHÁT TÂM NGUYỆN”

<sup>15</sup>Kinh văn: "Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu, phát Bồ Đề Tâm, tu chư công đức, phụng hành lục Ba La Mật, kiên cố bất thoái, phục dĩ thiện căn hồi hướng, nguyện sanh ngã quốc, nhất tâm niệm ngã, trú dạ bất đoạn".

Nguyện thứ mười chín này là "*văn danh phát tâm nguyện*", rất là quan trọng. Làm sao chúng ta biết được nguyện này là quan trọng? Ở trong hai

---

<sup>15</sup> Bắt đầu đĩa 133

phẩm "Ba Bậc Vãng Sanh" và "Vãng Sanh Chánh Nhân", Thế Tôn vì chúng ta khai thị là "*phát Bồ Đề Tâm, nhất hướng chuyên niệm*". Nguyên thứ mười tám phía trước đã nói "mười niệm ắt sanh", đây là một lòng chuyên niệm. Nguyên thứ mười chín này chính là dạy chúng ta phải phát tâm Bồ Đề. Chỉ có một lòng chuyên niệm mà không phát tâm Bồ Đề thì vẫn không thể vãng sanh, cho nên hai nguyên này là tương biểu thị, cần phải nhận biết rõ ràng, ngay đời này của chúng ta nhất định được sanh Tịnh Độ thì không hề trống qua.

Cái thân ở thế gian này, người xưa nói là cái thân sau cùng, vô lượng kiếp đến nay, đời này là sau cùng. Chúng ta đánh dấu mốc sau cùng, về sau không trở lại sáu cõi luân hồi nữa, chắc chắn vãng sanh Tịnh Độ. Lần sau nếu như có trở lại thì là thừa nguyện tái sanh, nhất định không phải phàm phu, không phải do nghiệp lực đến thọ sanh, mà do nguyện lực đến thọ sanh. Việc này hoàn toàn không giống nhau. Nếu như người công phu tốt, ngay hiện tiền có thể chuyển nghiệp lực thành nguyện lực, không cần phải đánh một vòng đến Thế giới Cực Lạc rồi quay lại. Có người nào làm được điều này hay không? Có! Từ xưa đến nay có rất nhiều. Vậy nguyện lực của chúng ta chuyển đổi lại rồi, tương lai có thể vãng sanh hay không? Xin nói với các bạn, việc vãng sanh là tùy theo ý của chính bạn, bạn tự tại vãng sanh. Đây là pháp môn Tịnh Tông thù thắng không gì bằng.

Trong nguyên văn chúng ta phải đặc biệt lưu ý câu: "***Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh***". "*Ngã*" là A Di Đà Phật tự xưng. A Di Đà Phật ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thành Phật đến nay đã mười kiếp. Thế Tôn đã giới thiệu cho chúng ta ở trong rất nhiều Kinh luận, Ngài đã thành Phật rồi. "*Mười phương chúng sanh*", đây không có gì khác biệt, đương nhiên bao gồm chúng ta trong đó. Mười phương thế giới vô lượng vô biên chúng sanh, không phân quốc tịch, không phân tộc loại (tộc loại này là mười pháp giới), không phân tôn giáo tín ngưỡng, thảy đều bao gồm ở trong đó. Hiện tại người ta gọi là đa nguyên văn hóa, thế nhưng ngay trong khái niệm của chúng ta, đa

nguyên văn hóa vẫn là phạm vi có hạn. Vì sao vậy? Bởi vì đa nguyên văn hóa của chúng ta không bao gồm súc sanh trong đó, chúng ta nói đa nguyên văn hóa là nói cõi người, không phân giới hạn quốc gia, không phân giới hạn dân tộc, không phân giới hạn chủng tộc, không phân giới hạn tôn giáo, nhưng súc sanh không có trong đó, cõi nạ quỷ không có trong đó, cõi trời không có trong đó, cõi địa ngục cũng không có trong đó. Cho nên, đa nguyên văn hóa của chúng ta so với Phật là thiếu nguyên văn hóa, không phải đa nguyên văn hóa. Nhà Phật, mười phương chúng sanh này mới là đa nguyên văn hóa cứu cánh viên mãn. Chúng ta phải có thể thể hội, phải có thể nhận biết, tâm lượng của chúng ta phải mở rộng. Nơi nơi đều là tâm lượng nhỏ thì tâm Bồ Đề không thể phát khởi. Tâm Bồ Đề là *"tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới"*, tâm Bồ Đề là tâm giác ngộ cứu cánh viên mãn. Bạn phát ra cái tâm này cùng tâm của A Di Đà Phật là tương đồng, cùng tâm của mười phương chư Phật Bồ Tát là tương đồng. Trong pháp Đại Thừa, không luận tu học pháp môn nào, bạn đều có thể thành tựu. Đại Thừa kiến lập ở trên nền tảng của tâm Bồ Đề. Người Tiểu Thừa không có phát tâm Bồ Đề, họ không ra khỏi mười pháp giới, niệm Phật cũng không thể vãng sanh. Đạo lý này mọi người phải hiểu.

Niệm Phật phải niệm bằng cách nào? Câu sau cùng, Phật dạy chúng ta: ***"Nhất tâm niệm ngã, trú dạ bất đoạn"***. Niệm Phật là nhất tâm niệm. Hiện tại chúng ta niệm Phật là tâm ý qua loa. Khi giảng đến sau cùng tôi sẽ nói tường tận với các bạn. Bạn phải biết được cách niệm như thế nào, làm thế nào phát tâm, bạn liền chắc chắn được sanh.

*"Mười phương chúng sanh"* là bao gồm chúng ta ở trong đó. Vấn đề chính là chúng ta có giác ngộ hay không, chúng ta có chịu làm hay không? Phía sau nói: ***"Văn ngã danh hiệu, phát Bồ Đề tâm"***. Danh hiệu chính là sáu chữ hồng danh **"Nam Mô A Di Đà Phật"**, thế nhưng trên Kinh gọi là "danh hiệu", danh hiệu chỉ có bốn chữ **"A Di Đà Phật"**. "Nam Mô" không phải là danh hiệu. "Nam Mô" là ý nghĩa quy y, ý nghĩa cung kính. Hiện tại chúng ta đến

Trung Quốc, người Trung Quốc tôn xưng đối với người, tôn kính một vị tiên sinh nào đó, “Nam Mô” chính là tôn kính, chính là cái ý này. Nếu dùng lời hiện đại mà nói, tôn kính A Di Đà Phật. Chúng ta phải hiểu được cái ý này, danh hiệu chỉ có bốn chữ.

“*Văn danh*”, hiện tại chúng ta đều văn danh, cách nói này không rõ ràng. Bạn phải nhận biết rõ ràng, Kinh này là Kinh Đại Thừa, không phải Kinh Tiểu Thừa, chữ “văn” trong Kinh Đại Thừa có ý nghĩa rất sâu, chữ văn này là văn-tu-tu, ba huệ của Bồ Tát tu học. Nếu không phải chữ “văn” ở trong văn-tu-tu ba huệ của Bồ Tát, ngày nay chúng ta nghe được danh hiệu A Di Đà Phật phải nên thấy đều vãng sanh. Tại vì sao người xưa vẫn thường hay nói, ngay trong một vạn người niệm Phật, chân thật vãng sanh chẳng quá ba người, năm người mà thôi? Một vạn người đó đều là văn danh, tại vì sao chân thật vãng sanh chỉ có hai người, ba người, năm người? Do đây có thể biết, chữ “văn” này chân thật là chữ “văn” trong ba huệ của Bồ Tát. Nghe được danh hiệu “A Di Đà Phật”, con người này chắc chắn vãng sanh, quyết định làm Phật.

“Tam huệ”, cái huệ đó là gì? Cái huệ đó là “huệ” của “giới-định-huệ”. Bạn xem, “*nhân giới được định, nhân định được huệ*”. Chỗ này chính là nói pháp Đại Thừa nhất định phải xây dựng trên nền tảng của Tiểu Thừa. Chúng ta có trì giới hay không, có tu định hay không? Người niệm Phật có cần trì giới hay không, có cần tu định hay không? Nếu như nói người niệm Phật không cần trì giới, không cần phải tu định, lời nói này là sai rồi, đối với sự niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ chắc chắn sẽ sanh ra chướng ngại. Chúng ta phải ghi nhớ!

Thế Tôn khai đạo pháp môn này cho chúng ta, nền tảng là “Tịnh Nghiệp Tam Phước”. “Tịnh Nghiệp Tam Phước” chính là giới. Chúng ta xem thấy trong “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật”, phu nhân Vi Đề Hy gặp phải biến cố gia đình, quốc gia, bà chân thật giác ngộ thế gian vô thường, cho nên mới hồi tâm chuyển ý, cầu sanh Tịnh Độ. Bà có ý niệm này, nhưng Tịnh Độ ở nơi đâu

thì bà không biết, cho nên bà thỉnh giáo với Thế Tôn. Thế Tôn rất từ bi, Thế Tôn cũng không chủ động khuyên bà, mà Thế Tôn dùng thần lực biến hiện ra mười phương cõi nước chư Phật để cho bà xem thấy. Sau khi xem rồi, bà chọn lấy Thế giới Cực Lạc của A Di Đà Phật. Cho nên không phải Thích Ca Mâu Ni Phật khuyên bà đến Thế giới Cực Lạc, mà chính bà chọn lấy. Sau khi chọn, Thế Tôn tán thán là "*bà chọn đúng rồi!*". Bà liền cầu giáo pháp với Thế Tôn, làm thế nào có thể được sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Thích Ca Mâu Ni Phật không giảng phương pháp trước, mà giảng "Tịnh Nghiệp Tam Phước" trước. Các bạn nghĩ xem, "Tịnh Nghiệp Tam Phước" nếu như không quan trọng thì Thích Ca Mâu Ni Phật cần gì phải giảng? Chỉ cần nói với bạn, bạn cứ lão thật niệm Phật thì được rồi. Thế Tôn không hề có cách nói như vậy. Chúng ta đọc Kinh, những chỗ then chốt như thế này rất là quan trọng, làm sao có thể xem thường?

"Tịnh Nghiệp Tam Phước" là trì giới, nhất là điều thứ nhất: "**Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp**", chúng ta làm được hay không? Nếu như điều thứ nhất này không làm được, một ngày bạn niệm mười vạn danh hiệu Phật, một ngày gặt đến ba ngàn cái gặt đầu, đều không thể vãng sanh. Đây là tôi nói lời thành thật, nói lời chân thật với bạn. Vì sao vậy? Thế Tôn giới thiệu với chúng ta rất tường tận, Thế giới Tây Phương Cực Lạc là "*chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*", cho nên chính chúng ta phải đem chính mình dưỡng thành người thượng thiện thì mới có điều kiện làm bạn đồng tu với đại chúng Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Họ là thượng thiện, còn chúng ta là thượng ác, vậy thì làm sao được? A Di Đà Phật có từ bi hơn, kéo bạn đến ở nơi đó, bạn xem thấy những người đó đều không vừa mắt, những người đó xem thấy bạn cũng không vừa mắt, vậy thì bạn không thể vào được. Không chỉ là Thế giới Tây Phương Cực Lạc, Thế Tôn sau cùng nói với chúng ta ba điều mười một câu này là "*chánh nhân tịnh nghiệp của ba đời chư Phật*". Hai câu nói này quan trọng dường nào! Ba đời chư Phật là Phật quá khứ, Phật hiện tại, Phật tương lai. Những người như

chúng ta đây đều là Phật tương lai. Không luận bạn tu học một pháp môn nào, đây là nền tảng. Nếu không có cái nền tảng này, bạn học bất cứ pháp môn gì cũng không thể thành tựu. Cho nên "Tịnh Nghiệp Tam Phước" chúng ta rất xem trọng, chúng ta đặc biệt đề xướng, giới thiệu, giảng tỉ mỉ, chân thật hy vọng ngay trong một đời này đến Thế giới Cực Lạc, thân cận A Di Đà Phật, không thể không nỗ lực làm. Chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, nghĩ lại xem có xứng đáng với cha mẹ không? Có thể xứng đáng với lão sư không? Phật đem hai câu nói này đề ngay trước mắt.

**"Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng"**, dùng lời Trung Quốc để nói là **"hiếu thân tôn sư"**. Đây là đại căn đại bản của Phật pháp, cho nên chúng ta vì mọi người mà giới thiệu. Tôi khẳng định, **Phật pháp chính là hiếu đạo, sư đạo**. Bắt đầu từ ngay chỗ này, cũng từ ngay chỗ này viên mãn. Hiếu đạo viên mãn, sư đạo viên mãn thì thành Phật rồi. Tận nguồn tận ngọn giáo học của Phật chính là "hiếu kính", là "hiếu thân tôn sư" mà thôi, không gì khác hơn. Chúng ta không định đặt nền tảng ở đây thì ngay đời này ắt sẽ uổng qua.

Ngày nay chúng ta có nắm chắc phần vãng sanh hay không? Nắm ở chỗ nào? Ta đã nắm chắc nền tảng, ta làm được rồi. Tu hành là tu cái gì? Tu sửa hành vi sai lầm của chính mình. Ngày trước không hiểu được hiếu thân, không hiểu được tôn sư; hiện tại nghe lời giáo huấn của Phật rồi, chúng ta tường tận, đối bất hiếu, tu thành hiếu thuận; đối bất kính, tu thành tôn kính sư trưởng, vậy là nắm được gốc rồi. Về trước chúng ta đối với tất cả chúng sanh, thực tế mà nói không có lòng từ bi, nhất là đối với người bất thiện, việc bất thiện, vật bất thiện, không chút từ bi; hiện tại chúng ta đem nó tu sửa lại, không chỉ đối người thiện, việc thiện, vật thiện, chúng ta có tâm yêu thương, mà đối với người ác, đối với độc xà mãnh thú, chúng ta cũng có lòng yêu thương. Đây gọi là tu hành. Nếu như đối với thuận cảnh còn có tham ái, đối với nghịch cảnh còn có chán ghét là chúng ta không có tu hành. Ngày ngày nghe Kinh là một việc, còn hành thì không có tu. Tín-Giải-Hành-Chứng, bạn chỉ có "Tín",

chỉ có “Giải”, nhưng không có “Hành”. Người xưa nói rất hay: *"Có giải, không hành cũng bằng không giải. Có giải, không tin cũng bằng bất tín"*. Chúng ta cả đời ở trong cửa Phật, Tín-Giải-Hành-Chứng, bốn chữ này không làm được chữ nào, vẫn cứ là tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi. Dùng tâm luân hồi niệm A Di Đà Phật cũng là tạo nghiệp luân hồi, vẫn phải luân hồi sáu cõi.

Các bạn xem chú sớ của Pháp sư Quán Đảnh, ông là người ở thời đại Càn Long - nhà Thanh. Ngày trước tôi học "Đại Thế Chí Bồ Tát niệm Phật Viên Thông Chương", tôi có đọc chú sớ của ông. Phần sau cùng ông liệt kê ra một trăm loại quả báo khác nhau của người niệm Phật. Quả báo thứ nhất là *"niệm Phật đọa địa ngục A Tỳ"*. Tôi lúc đó tuổi còn trẻ, vừa mới học Phật, tôi xem thấy câu này rất hoài nghi, cho nên tôi thỉnh giáo lão sư Lý là niệm Phật nếu không như pháp cũng không đến nỗi đọa A Tỳ địa ngục. Lão sư Lý nghe tôi hỏi như vậy, ông nói: *"Đây là vấn đề lớn, tôi không chỉ nói cho mình anh nghe. Đến khi tôi giảng Kinh, sẽ giải thích cho mọi người cùng nghe"*. Người niệm Phật vì sao có thể đọa A Tỳ Địa Ngục? Họ khởi tâm động niệm, lời nói việc làm hoàn toàn trái ngược Phật pháp. Trái ngược Phật pháp, phá hoại hình tượng của người niệm Phật, đại chúng xã hội thông thường xem thấy hình tượng này thì sợ, không dám niệm Phật, vậy là đã đoạn đi pháp thân huệ mạng của tất cả chúng sanh, cứ như vậy mà kết tội. Sau khi tôi nghe rồi mới bỗng nhiên hiểu ra. Vì vậy, người xưa nói: *"Trước cửa địa ngục, tăng đọa nhiều"*. Người xuất gia tu hành rất dễ dàng đọa địa ngục, nguyên nhân là gì? Họ phá hoại hình tượng Phật pháp, để người vừa tiếp xúc liền nghĩ *"học Phật thì ra vốn là như vậy, học Phật như vậy thì không thể học"*, là từ chỗ này mà kết tội. Thiên khai thị đó của Pháp sư Quán Đảnh rất đáng được chúng ta cảnh giác. Ông giảng từ cõi địa ngục thẳng đến cõi Phật, mười pháp giới, Người niệm Phật, mười pháp giới không như nhau, rốt cuộc bạn sanh đến pháp giới nào? Chính mình phải tường tận, chính mình phải rõ ràng.

Trong “Tam Phước”, phước thứ hai là phước Tiểu Thừa: **"Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi"**. Không có cái phước phía trước này thì cái phước thứ hai cũng không có. Tam phước này giống như ba tầng lầu vậy, tầng thứ nhất là phước trời người, tầng thứ hai là phước Tiểu Thừa, tầng thứ ba là phước Đại Thừa. Ngay đến phước trời người mà bạn cũng không có thì làm gì có Tiểu Thừa?

Tam quy thật không dễ dàng, không thể nói ở trong nhà Phật, trước mặt Phật Bồ Tát đọc một bài chú quy y thì bạn được quy y rồi, làm gì có việc dễ dàng đến như vậy? Chân thật quy y rồi, quy y là gì? Là quay đầu nương tựa. Tam quy, Phật - Pháp - Tăng Tam Bảo, sợ bạn xem những chữ này thì khởi lên sự hiểu lầm, rồi dính vào đó, cho nên Đại Sư Huệ Năng triều nhà Đường, ở trong "Đàn Kinh" giảng cho chúng ta về “Tam quy”, Ngài không dùng ba chữ Phật - Pháp - Tăng mà Ngài dùng Giác - Chánh - Tịnh, quy y Giác, quy y Chánh, quy y Tịnh. Sau đó Ngài giải thích, Phật là Giác vậy, Pháp là Chánh vậy, Tăng là Tịnh vậy. Sự giải thích này chúng ta liền rõ ràng, không đến nỗi sanh ra hiểu lầm. Làm sao quy y? Chúng ta liền nghĩ ngược lại Giác - Chánh - Tịnh, chính là tình hình trước mắt của chúng ta. Ngược lại của “giác” là “mê”, chúng ta mê hoặc điên đảo. Từ mê hoặc điên đảo quay đầu lại, y tự tánh giác, đây là bạn chân thật quy y Phật. Ngược lại của chánh là tà tri tà kiến, tư tưởng sai lầm, kiến giải sai lầm. Tri kiến của phàm phu sáu cõi đều là không chánh, không nên cho rằng cách nghĩ của chúng ta là chính xác, cách nhìn của chúng ta là chính xác. Sai rồi! Phật ở trên Kinh giáo nói với chúng ta, đến lúc nào bạn chứng được quả A La Hán thì bạn mới có thể tin tưởng vào ý của chính mình, mới có thể tin tưởng ý nghĩ của ta là chính xác. A La Hán chứng được là Chánh Giác, Bồ Tát chứng được là Chánh Đẳng Chánh Giác. Nếu như bạn không thừa nhận cách nghĩ, cách nhìn của chính mình là sai lầm thì bạn không cách gì quay đầu. Cho nên, tôi thường hay khích lệ các đồng tu chúng ta buông bỏ thành kiến của chính mình, cũng chính là nói, buông bỏ đi cách nghĩ cách nhìn của chính mình đối với tất cả người và sự vật. Chúng ta tuân thủ



giáo huấn của Phật Đà, chúng ta buông bỏ đi cách nghĩ cách nhìn của chính mình thì chính là hồi đầu rồi, chính là quy rồi, nương vào giáo huấn của Phật. Hiện tại chúng ta chưa khai ngộ. Chưa khai ngộ thì chúng ta không rời khỏi Phật, không rời khỏi pháp (pháp chính là Kinh luận). Trên Kinh dạy chúng ta làm, chúng ta phải nỗ lực làm. Trên Kinh dạy chúng ta không được làm thì chúng ta không làm. Y giáo phụng hành!

Phật pháp căn bản nhất, Phật dạy chúng ta hiếu dưỡng cha mẹ, chúng ta đã làm hay chưa? Phật dạy chúng ta phụng sự sư trưởng, chúng ta đã làm hay chưa? Phật dạy chúng ta tu tâm từ, chúng ta có tâm từ bi hay không? Không những không sát, mà quyết không não hại một chúng sanh nào. Nếu như khiến cho một chúng sanh sanh phiền não thì chúng ta liền có lỗi lầm. Tu mười nghiệp thiện, mười thiện chúng ta đã làm hay chưa? Đây là Phật dạy chúng ta làm, đây là mức độ thấp nhất. Nếu như chúng ta không làm được, chúng ta học là Phật gì? Chúng ta còn muốn vãng sanh sao? Nhất định là vãng sanh rồi, vãng sanh A Tỳ Địa Ngục cũng là vãng sanh. Chúng ta vãng sanh đến cõi nào? Tai nạn nhiều, mê hoặc nhiều, chúng ta không thể không nói như vậy!

Ngày trước lão sư giảng Kinh thuyết pháp nói rất hàm súc, nói vừa đủ mà thôi, còn hiện tại có nói thế nào cũng đều không giác ngộ, chỉ có thầy đều nói ra hết. Nói ra hết, bạn giác ngộ, vậy thì bạn rất cừ khôi rồi, nói hàm súc thì ai hiểu? Cho nên ngày nay nhất định không nên lừa gạt chính mình nữa. Lừa gạt chính mình thì hết cứu, dễ dàng đọa vào ba đường, muốn ra cũng không dễ gì ra được. Việc này không phải trò đùa, tuyệt đối không thể giỡn cợt. Nếu bạn lơ là ở chỗ này, thiệt thòi ở tương lai của bạn sẽ lớn. Người khác làm thế nào, đó là việc của họ, không liên quan gì với ta. Phải quan tâm chính mình cho tốt, nhất định phải quy y Giác, quy y Chánh, quy y Tịnh. Tịnh Tông chúng ta ở trong “Tam quy” đặc biệt chú trọng “Tịnh”. Tịnh là tâm thanh tịnh. Thế nào là tâm thanh tịnh? Nhất tâm niệm Phật. Nhất tâm là tâm thanh tịnh, hai tâm thì không thanh tịnh. Như thế nào thì gọi là nhất tâm? Ngay trong hai đến sáu giờ,

một ngày từ sớm đến tối, trong tâm chỉ có "*A Di Đà Phật*", ức Phật niệm Phật, trong lòng chân thật có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra, không có bất cứ thứ gì. Sự việc này thì khó. Bạn muốn hỏi tôi, tôi tu bằng cách nào, tôi niệm bằng cách nào? Tôi nói với bạn, trong tâm của tôi chỉ có một câu "*A Di Đà Phật*", ngoài A Di Đà Phật ra, tất cả thấy đều là A Di Đà Phật. Cách niệm của tôi là như vậy. "*Kinh Hoa Nghiêm*" nói: "*Một là tất cả, tất cả là một*". Mỗi một chúng sanh đều là A Di Đà Phật, quyết định không có khác biệt. Cách niệm của tôi là như vậy. Muối kiến cũng là A Di Đà Phật, yêu ma quỷ quái cũng là A Di Đà Phật, cỏ cây hoa lá đều là A Di Đà Phật. Trên "*Kinh Hoa Nghiêm*" nói: "*Tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí*", "*một là tất cả, tất cả là một*", một A Di Đà Phật. Vậy bạn hỏi tôi, tôi niệm vậy có sai không? Tôi niệm không sai! Vì sao vậy? Tôi có căn cứ, căn cứ là Tịnh Độ ba Kinh. Thế giới Tây Phương Cực Lạc sáu trần nói pháp, Thế giới Tây Phương sáu trần đều là hóa thân của A Di Đà Phật, hay nói cách khác, ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, sáu căn của bạn tiếp xúc đều là A Di Đà Phật. Cách niệm Phật của tôi là như vậy, không giống như cách niệm của bạn. Các bạn thì ngoài A Di Đà Phật còn có các Phật khác, còn tôi không có. Các Phật khác, tôi đều đổi tên thành A Di Đà Phật. Một lòng xưng niệm, một hướng chuyên niệm, tâm này của chúng ta giác ngộ rồi, chân thật làm cho rõ ràng, làm cho tường tận rồi.

Trong phước thứ ba, bạn xem câu thứ nhất: "***Phát tâm Bồ Đề***". Phát tâm Bồ Đề, Bồ Tát mới phát tâm Bồ Đề, hàng Nhị Thừa vẫn chưa phát tâm Bồ Đề.

***"Thâm tín nhân quả"***. Ngày nay chúng ta có mấy người hiểu được nhân quả? Chân thật tin tưởng nhân quả thì nhất định sẽ không tạo nhân ác. Chúng ta đọc được ở trên Phật Kinh: "*Bồ Tát sợ nhân, chúng sanh sợ quả*". Bồ Tát thì không giống như chúng sanh, Bồ Tát thì giác, chúng sanh thì mê. Khi mê mới dám tạo tội nghiệp, dám tạo nhân ác, khi quả báo hiện tiền thì sợ. Bồ Tát không sợ quả báo, Bồ Tát sợ tạo nhân ác, cho nên khởi tâm động niệm, lời nói việc làm rất cẩn trọng, rất cẩn thận, quyết không tạo ác nghiệp. Họ không tạo

ác nghiệp, đương nhiên sẽ không có ác báo. Bồ Tát giác ngộ, chúng ta mê hoặc, khởi tâm động niệm đều là ác nghiệp. Bồ Tát Địa Tạng nói trên "Kinh Địa Tạng". Pháp sư Không Nhất sau khi trở về nói với tôi, ông ở Trung Quốc đại lục cúng tượng Phật Di Lặc, phía trước cúng tượng Phật Di Lặc, hai lần tượng Phật Di Lặc đều bị bể, cho nên ông đến hỏi tôi. Tôi nói, không nên cúng tượng Phật Di Lặc, trừ khi không có tượng Phật Bồ Tát nào khác thì được. Nếu như bạn có thể tìm được tượng Phật Bồ Tát khác thì không được. Phải nên cúng tượng nào? Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, vì Kinh là do Ngài giảng. Ngày nay chúng ta thặng tòa, thay Phật nói pháp, cầu Phật gia trì, cho nên nhất định phải cúng tượng Thích Ca Mâu Ni Phật. Việc này các vị pháp sư giảng Kinh về sau phải ghi nhớ, cho dù giảng Kinh gì, thầy đều là Thích Ca Mâu Ni Phật giảng, là bản sư, làm sao bạn có thể đổi bản sư? Không thể được! Bản sư ở phía trước chúng ta. Thế nhưng ở trên bục giảng của chúng ta thì cúng dường Bồ Tát Địa Tạng. Tại vì sao cúng dường Bồ Tát Địa Tạng? Bản sư dạy chúng ta, sau khi Thế Tôn diệt độ, trước khi Bồ Tát Di Lặc đến hạ sanh, khoảng thời gian này rất dài, không có Phật trụ thế, cho nên Thế Tôn đem sứ mạng giáo hóa chúng sanh ủy thác cho Bồ Tát Địa Tạng. Bồ Tát Địa Tạng là thay thế cho Phật khoảng thời gian này, chúng ta cúng Ngài thì được, Ngài thay thế cho Phật. Việc này đều phải có căn cứ, không thể tùy tiện cúng dường. Chúng ta tất cả y giáo phụng hành, đây mới là đệ tử Phật.

**"Đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả"**. Đọc tụng Đại Thừa là thời khóa. Có một số đồng tu rất hay, đến tìm tôi và nói: "*Thưa pháp sư! Ngài thấy được lỗi lầm của con, Ngài nên nói với con*". Vẫn là rất khó được, còn có thể nói được lời nói này. Tôi nói đạo lý với họ, khi tôi đang cầu học, lão sư Lý thường hay nói với chúng tôi, giáo huấn học trò, giáo huấn con cái đều là ở ban sơ, chưa thành niên. Con trai vẫn chưa đến 20 tuổi, con gái vẫn chưa đến 16 tuổi thì có thể giáo huấn chúng. Con gái 16 tuổi, con trai 20 tuổi là thành niên. Sau khi thành niên rồi thì không thể giảng, chúng có lỗi làm tâm bệnh đều không thể nói. Không thể nói thì phải làm sao? Âm thị, cũng chính là

chúng ta thường hay nói chỉ nói vừa đủ. Vậy nếu chúng không hiểu thì sao? Không hiểu cũng chịu. Sau 40 tuổi thì không thể nói lỗi lầm, ám thị cũng đều không thể, vì sao vậy? Người đến 40 tuổi là cuối đời rồi. Bạn phải hiểu, người xưa thường nói: "*Nhân sanh thất thập cổ lai hi*", sau 40 tuổi chính là cuối đời. Các vị ở trên báo chí xem cáo phó văn, người không đến 60 tuổi thì ra đi thật quá nhiều. Cho nên đến tuổi tác này sẽ không có người nói lỗi lầm của bạn nữa, ám thị cũng không có, vậy chúng ta phải làm sao? Có lỗi không thể sửa, tương lai nhất định đọa ba đường, chỉ có biện pháp duy nhất là đọc Kinh, cho nên Phật dạy bạn "đọc tụng Đại Thừa".

Kinh Đại Thừa sợ bạn đọc không hiểu, Tổ sư đặc biệt từ bi. Đại Sư Ấn Quang mọi người đều biết, Ngài là Bồ Tát Đại Thế Chí Thế giới Cực Lạc tái sanh, lời của Đại Sư Ấn Quang chính là lời của Bồ Tát Đại Thế Chí. Ấn Tổ làm thế nào dạy chúng ta? Dạy chúng ta đọc ba quyển sách, "Liễu Phàm Tứ Huấn", "Thái Thượng Cảm Ứng Thiên" và "An Sĩ Toàn Thư". Tại sao Ngài muốn dạy chúng ta đọc ba loại sách này, không dạy chúng ta đọc tụng Kinh điển Đại Thừa? Ba loại sách này sau khi đọc rồi rất dễ dàng phát hiện lỗi lầm của chính mình. Không có người giảng cho chúng ta, chỉ có chúng ta chính mình thường hay đọc. Cho nên, ngày trước tôi ở Đài Loan đem thiên văn chương "Thái Thượng Cảm Ứng Thiên" này định làm thời khóa tối. Tôi khích lệ các đồng tu, sau khi thời khóa tối xong thì đọc qua một lần "Thái Thượng Cảm Ứng Thiên", nỗ lực phản tỉnh, thiện pháp đã nói trong đó chúng ta có tu hay không? Cái ác đã nói, chúng ta có đoạn được hay chưa? Mục đích đọc tụng Đại Thừa là giúp chúng ta thay đổi tự làm mới. Khó khăn lớn nhất của chúng ta ngày nay là không biết chính mình có lỗi, luôn cho rằng thiện tâm, thiện hạnh của ta; mỗi ngày làm được rất nhiều việc tốt, làm được rất nhiều công đức, đều không có người xung tán ta, vẫn còn tìm ta gây phiền phức; ta tốt với người khác, tất cả người đều không tốt với ta. Mê hoặc đến chỗ sở dĩ nhiên! Rốt cuộc phải làm thế nào cứu chính mình? Ngoài việc đọc Kinh ra không còn phương pháp thứ hai, cho nên phải đọc nhiều. Người xưa thường

nói: "*Đọc sách ngàn lần, nghĩa kia tự thấy*". Ngày ngày đọc, ngày ngày phản tỉnh, ngày ngày thay đổi. Người thật đọc sách là họ thật làm. Ở trong "Tịnh Ngữ" của lão cư sĩ Hạ Liên Cư, bạn xem thấy những đoạn khai thị ngắn của ông, một mực nói với chúng ta là phải "**thật làm**". Ngày nay chúng ta học Phật, công phu không có lực là do không chịu làm, nghe là nghe rồi, học là học rồi, nhưng không hề thực tiễn vào trong đời sống, không hề đem ý niệm sai lầm của chúng ta thay đổi lại. Thay đổi thù thắng nhất là phải từ nơi tâm. Thay đổi từ nơi hành vi vẫn không thể thay đổi triệt để, từ nơi tâm mà thay đổi là thay đổi triệt để, đó gọi là thật làm.

Chúng ta không nhìn thấy rõ ràng đối với tất cả người và sự vật thế gian này, xem thấy được mặt này nhưng không thấy được mặt kia, thấy được không viên mãn, thấy được không hoàn chỉnh, cho nên có rất nhiều tạo tác rước lấy hậu quả không tốt sau đó. Những sự việc này quá nhiều, quá nhiều. Nếu dùng lời thế gian mà nói, học vấn của bạn tu dưỡng không đủ, kiến thức của bạn không đủ, chúng ta chính mình không tự nỗ lực thì làm sao được? Phải quấy, dài ngắn đều điên đảo. Cho nên, đọc tụng Đại Thừa rất là quan trọng. Ngày nay chúng ta đọc tụng Đại Thừa vẫn phải tuân thủ lời giáo huấn của Ấn Tổ. Ngài dạy bảo chúng ta, chúng ta nhất định phải đọc "Liễu Phàm Tứ Huấn", nhất định phải đọc "Cảm Ứng Thiên". Văn tự của "Cảm Ứng Thiên" không nhiều, hơn 1300 chữ, ngày ngày phải đọc. "Liễu Phàm Tứ Huấn" chỉ ít một tuần lễ phải đọc qua một lần. Đây gọi là giáo dục nền tảng. Chúng ta học Phật không thể không có gốc. Cái gốc này giúp chúng ta đoạn ác tu thiện, thay đổi tự làm mới. Nếu không bắt tay vào từ hai bộ sách này, bao gồm tất cả tu học thầy đều trống không.

**"Khuyến tấn hành giả"** là đại từ đại bi giúp đỡ người khác. Chúng ta chính mình quay đầu rồi thì giúp đỡ người khác quay đầu. Việc này chúng ta đọc thấy trên Kinh Đại Thừa rất nhiều, việc công đức đệ nhất đẳng của thế xuất thế gian chính là giúp đỡ người khác hồi đầu, giúp đỡ người khác giác

ngộ. Ngay trong ân đức, việc này cũng là lớn bậc nhất. Ân đức của Phật, thế xuất thế gian không thứ nào có thể sánh bằng. Phật có ân đức gì với chúng ta? Phật giúp chúng ta giác ngộ. Nếu chúng ta không tiếp xúc Phật pháp, không đọc sách Phật thì làm sao chúng ta có thể giác ngộ? Việc này không thể nào! Cho nên, tâm Bồ Đề là từ ngay chỗ này mà kiến lập.

Niệm Phật là có giới, có định, đây là nói rõ "văn". Văn là văn của trong tam huệ, không phải chúng ta ở đây tùy tiện nghe qua thì gọi là văn, vậy thì bạn đã hiểu sai đi ý của chữ này rồi. Vừa nghe thì tường tận, thì giác ngộ, cái tường tận giác ngộ này thì dùng chữ "tu" này để làm đại biểu. Cho nên bạn phải biết, văn-tu-tu tam huệ, ba chữ này là một, một mà ba, không thể phân ra, không có trước sau. Đây mới gọi là trí tuệ của Bồ Tát. Nếu bạn đem nó phân thành ba cái, văn là văn, tu là tu, tu là tu, vậy thì sai rồi, hoàn toàn sai lầm. Văn là đại biểu tiếp xúc, mắt thấy, tai nghe, thân xúc chạm, sáu căn tiếp xúc với sáu trần bên ngoài, dùng một chữ "văn" để làm đại biểu. Khi vừa tiếp xúc bạn liền thông đạt, liền tường tận; thông đạt tường tận là dùng chữ "tu" để làm đại biểu. Khi vừa thông đạt thì không mê, không mê chính là "tu". Cho nên văn-tu-tu là một sự việc, một lần hoàn thành, không có trước sau thứ tự, đây gọi là Tam huệ. Chúng ta không làm được, A La Hán cũng không làm được, Bích Chi Phật cũng không làm được. Nếu như đem ba chữ văn-tu-tu này phân ra thì chúng ta đều có thể làm được. Cho nên nhất định phải hiểu được tam huệ "văn huệ, tu huệ, tu huệ", cái huệ đó là huệ của giới-định-huệ. Trí tuệ của bạn không khai mở thì nhất định bạn không có văn-tu-tu, không có tam huệ. Sau khi trí tuệ khai rồi, ở ngay trong cuộc sống thường ngày, khởi tâm động niệm, đối nhân xử thế tiếp vật, tam huệ hiện tiền. Chúng ta cũng có thể nói, huệ của giới-định-huệ là Căn Bản Trí, Bồ Tát Tam Huệ là Hậu Đắc Trí. Huệ của giới-định-huệ là bản thể của trí tuệ. Tam huệ là khởi dụng của trí tuệ. Thể - dụng không hai. Với cách nói này thì các bạn sẽ có khái niệm tương đối rõ ràng hơn, không nên hiểu lầm. Đây là "văn ngã danh hiệu".

<sup>16</sup>Sau khi nghe danh thì nhất định phát tâm. Vì sao vậy? Tam huệ khởi dụng, quyết định phát tâm. Phát tâm gì vậy? Tâm Bồ Đề. Bồ Đề là tiếng Phạn, ý nghĩa là giác ngộ. Tâm của họ giác ngộ rồi, vừa nghe được danh hiệu “A Di Đà Phật” họ liền giác ngộ. Ý nghĩa của danh hiệu “A Di Đà Phật” là gì? “A” dịch là Vô, “Di Đà” dịch là Lượng, “Phật” dịch là Giác. Toàn bộ danh hiệu này dịch thành ý nghĩa Trung văn là “Vô Lượng Giác”. Cho nên, nghe được danh hiệu này không thể giác ngộ hay sao? Ngày ngày niệm A Di Đà Phật mà vẫn còn phải quấy nhân ngã là không giác. Tại vì sao không giác? Không hiểu được ý nghĩa của danh hiệu. Ngày ngày họ niệm danh hiệu “A Di Đà Phật” nhưng ý nghĩa “A Di Đà Phật” là gì thì không biết, cho nên họ không giác. Đây chính là nguyên nhân vì sao danh hiệu công đức thù thắng như vậy, mười niệm hay một niệm đều có thể vãng sanh Thế giới Cực Lạc để làm Phật.

Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời tại vì sao không lãnh đạo mọi người niệm Phật mà ngày ngày giảng Kinh nói pháp rất khổ cực? Các bạn nghĩ xem, nếu như bạn là Thích Ca Mâu Ni Phật thì bạn làm bằng cách nào? Tôi tin tưởng bạn nhất định hướng dẫn mọi người niệm Phật, không cần giảng Kinh, thật là thoải mái. Pháp môn niệm Phật là đạo dễ hành, nhưng giáo lý phải thông suốt mới được, không thông thì không được. Thế nhưng tại sao có người không thông mà họ niệm Phật cũng có thể vãng sanh? Đó là ngay trong đời quá khứ họ đã học giáo, họ học thông rồi, không phải không thông. Họ vốn dĩ là thông, thỉnh thoảng có một chỗ bế tắc, chỉ hiện tại không thông, thế nhưng hiện tại dạy họ niệm Phật thì cái bế tắc đó rất dễ dàng bị phá vỡ, họ lại thông rồi, như vậy mới có thể vãng sanh. Chỗ này trong Phật pháp gọi là thiện căn, phước đức, nhân duyên trong đời quá khứ chín muồi. Tuy là ngay đời này họ không thông giáo lý, nhưng nhiều đời nhiều kiếp họ đã học qua giáo lý này, cho nên họ có thể nhất tâm xưng niệm, có thể vạn duyên buông bỏ, họ cũng

---

<sup>16</sup> Bắt đầu đĩa 134

có thể vãng sanh. Chúng ta trong đời quá khứ không có thiện căn phước đức, ngay trong đời này lại không cố gắng học tập, cho nên không thể buông xả, vĩnh viễn ở trong bể tắc, vậy làm sao có thể thành tựu? Những sự lý này đều phải hiểu cho rõ ràng tường tận. Cho nên, Thích Ca Mâu Ni Phật đại từ đại bi, ngày ngày giảng Kinh nói pháp, đã nói hết 49 năm.

Hiện tại vẫn còn một việc, tôi nghe các đồng tu nói với tôi, Trung Quốc đại lục có không ít đồng tham đạo hữu cũng đều niệm Phật rồi, họ nói niệm Phật mà nghĩ đến pháp sư. Thật là đáng lo! Quan niệm này là sai lầm. Đại Thế Chí nói "*nhớ Phật niệm Phật*", bạn không thể nói "*nhớ pháp sư niệm Phật*". Cái tâm này của bạn có hai dụng, bạn không phải có một tâm, bạn là hai tâm, như vậy không thể thành công. Cho nên các đồng tu đại lục sau khi quay về phải khuyến cáo mọi người chuyên niệm A Di Đà Phật, không nên nghĩ đến pháp sư. Nghĩ đến pháp sư là chướng ngại bạn vãng sanh. Tôi đã đem việc này nói rõ ràng, tương lai bạn không thể vãng sanh thì không nên trách tôi. Tôi không chướng ngại bạn.

Dường như là vào năm 1985, năm 1986, tôi giảng Kinh ở Hồng Kông, mẹ tôi lần đầu tiên đến Hồng Kông và chúng tôi gặp mặt ở đó. Từ sau khi giải phóng, chúng tôi đã cách biệt 36 năm. Lần đầu gặp lại, bà nghe tôi giảng Kinh. Sau khi tôi bước xuống giảng đài, nói chuyện với bà, bà liền nói bà rất nhớ tôi. Tôi nói với bà: "*Từ nay về sau, mẹ không nên nhớ con, phải nhớ A Di Đà Phật*". Bà nghe và có thể hiểu được. Nhớ A Di Đà Phật là tốt, tương lai chúng ta đều đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chẳng phải ngày ngày cùng ở chung với nhau hay sao? Nghĩ đến tôi thì vẫn phải luân hồi sáu cõi, vĩnh viễn không thể ở chung với nhau. Nhớ A Di Đà Phật tốt hơn. Điều này rất quan trọng, rất then chốt. Vạn nhất không nên sai lầm. Đây là chân thật giác ngộ.

Tâm Bồ Đề ý nghĩa rất sâu rất rộng. Vì để giới thiệu phương tiện khởi kiến, người xưa thường nói hai loại tâm Bồ Đề. Một loại là duyên sự tâm Bồ Đề, một loại là duyên lý tâm Bồ Đề. Từ trên sự mà nói, chính là tứ hoằng thệ



nguyện mà thông thường đã nói. Tứ hoằng thệ nguyện là tâm Bồ Đề. Ở trong quyển Kinh này, bốn mươi tám nguyện chính là tâm Bồ Đề. A Di Đà Phật đã phát ra tâm đại Bồ Đề, tâm vô thượng Bồ Đề, bốn mươi tám nguyện, mỗi nguyện độ chúng sanh.

Điều thứ nhất trong tứ hoằng thệ nguyện là "*chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*", chúng ta có phát ra cái tâm này hay không? Chúng sanh kia rất đáng ghét, chúng sanh kia ta chán ghét họ, vẫn độ họ không? Có thể thấy được tâm Bồ Đề của chúng ta là giả. Tôi ưa thích bạn thì tôi liền độ bạn. Kỳ thật chính mình độ chính mình còn không được, làm gì có năng lực độ người khác? Đều là nói lời giả dối! Cái tâm này vừa phát ra, tâm của bạn liền được bình đẳng. Cho nên chân thật phát ra cái nguyện chúng sanh vô biên thệ nguyện độ, phát ra cái tâm này chính là chỗ này nói "*thập phương chúng sanh*". Bạn quan tâm mười phương chúng sanh, thương yêu mười phương chúng sanh, toàn tâm toàn lực giúp đỡ mười phương chúng sanh, đây là đã phát ra tâm Bồ Đề, làm sao bạn có thể có ý niệm ưa ghét đối với chúng sanh? Vẫn có yêu thích đối với tất cả chúng sanh, còn có chán ghét thì tâm Bồ Đề của bạn chưa phát. Ác quỷ hiện tiền, ác ma hiện tiền, bạn cũng phải yêu họ, bạn cũng phải giúp đỡ họ, vậy mới gọi là tâm Bồ Đề. Ngày nay nếu bạn xem thấy ác quỷ ác ma đều gây người ra chết khiếp, tâm Bồ Đề chạy mất tiêu, vậy thì không được! Tâm Bồ Đề chạy đến chỗ nào rồi? Nhất định phải biết làm thế nào để phát. Sau khi phát rồi thì phải kiểm chứng, phải thực tiễn, phải áp dụng nó. Vì vậy, chính mình nhất định phải tu hành.

Tu hành từ chỗ nào mà tu? Trước tiên phải đoạn phiền não, "*phiền não vô tận thệ nguyện đoạn*". Tại sao ta phải đoạn phiền não? Vì độ tất cả chúng sanh mà đoạn phiền não, không phải vì chính mình. Vì chính mình mà đoạn phiền não thì không phải tâm Bồ Đề. Tâm Bồ Đề của bạn lượng quá nhỏ, đó là vì độ chính mình, không phải vì độ chúng sanh. Tâm Nhị Thừa không phải là tâm Bồ Đề. Nhị Thừa không có tâm Bồ Đề. Ta là vì tất cả chúng sanh mà đoạn

phiền não. Sau khi phiền não đoạn rồi mới có thể học pháp môn. Ngày nay chúng ta ở chỗ này có học pháp môn hay không? Chưa có tư cách học pháp môn. Cho nên, tôi khuyên các đồng tu, trong vô lượng Kinh điển chọn lấy một loại, "**một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu**". Tám chữ này ý nghĩa là gì vậy, bạn hiểu hay không? Một môn thâm nhập là tu định. Trường kỳ huân tu là từ trong định khai huệ. Ngày nay chúng ta đi con đường này là giới định, là bắt tay vào từ chỗ này. Nếu như vừa mở đầu bạn liền học pháp môn thì bạn nhất định thất bại, bạn nhất định sai lầm. Vì sao vậy? Trí tuệ chưa khai mở, bạn tu học những pháp môn đó, Đại Sư Thanh Lương nói rất hay, là "*tăng thêm tà kiến*", không phải tăng thêm trí tuệ. Đến lúc nào mới học pháp môn? Trí tuệ khai rồi mới học pháp môn.

"Kinh Hoa Nghiêm", sau cùng Thiện Tài Đồng Tử làm tấm gương cho chúng ta. Thiện Tài Đồng Tử ở trong hội của Bồ Tát Văn Thù, Văn Thù là lão sư của Ngài, Ngài ở trong hội đó tu tập công phu gì? "**Một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu**", Ngài làm cái công phu này, Ngài tu giới định, đoạn phiền não. Một môn chính là đoạn phiền não, một môn chính là tu tâm thanh tịnh. Phiền não nhẹ rồi (chúng ta không thể nói đoạn, vì đoạn quá khó), phiền não nhẹ thì trí tuệ thêm lớn, bạn lướt qua các pháp môn dễ dàng, nên gọi là "*một Kinh thông, tất cả Kinh thông*". Đây là bí quyết tu hành của Phật pháp. Tại vì sao tôi đặc biệt cảm tạ lão sư Lý? Bí quyết này do lão sư Ngài truyền thụ cho tôi. Ở trong hội của Ngài mười năm, tôi học năm bộ Kinh. Các bạn ở trong Phật học viện, một học kỳ không chỉ học năm bộ, tôi mười năm học năm bộ. Hơn nữa, năm bộ Kinh này khi các bạn nghe qua, có lẽ bạn cũng không cảm thấy có gì. Bộ thứ nhất là "A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung Kinh" (đây là Kinh Tiểu Thừa), bộ thứ hai là "Phật Thuyết A Di Đà Kinh", bộ thứ ba là "Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyện Phẩm", đều là bộ nhỏ, số lượng ít. Bộ thứ tư là "Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật Kinh". Bộ thứ năm là bộ Đại Kinh, "Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm Kinh". Cách giáo học của lão sư Lý là học xong một bộ rồi mới có thể học bộ thứ hai, một bộ chưa học xong thì nhất định không được

học bộ thứ hai. Vậy thế nào mới gọi là xong? Tiêu chuẩn của lão sư Ngài là lên đài giảng phải được Ngài chấp nhận thì mới được, nếu Ngài chưa chấp nhận thì vẫn chưa được, vậy thì bạn vẫn phải tiếp tục học bộ Kinh đó. Phương pháp này hay, một môn thâm nhập, để bạn ngay trong quá trình tu học. Tôi học một bộ "Kinh Lăng Nghiêm" là ba năm. Ba năm trong đầu chỉ có một bộ Kinh, các thứ khác đều không có, như vậy có thể được định, có thể khai huệ. "Kinh Hoa Nghiêm" tôi chưa học qua, "Kinh Pháp Hoa" chưa học qua. "Kinh Hoa Nghiêm" là do tám đồng học chúng tôi khai thỉnh lão sư giảng, tôi là một trong số đó. Tôi chỉ nghe có một quyển. Tôi nghe xong quyển thứ nhất "Kinh Hoa Nghiêm" thì tôi đến Đài Bắc giảng "Hoa Nghiêm". Tôi nghe xong quyển đó, phía sau còn 79 quyển nhưng tôi đều biết giảng. "Kinh Pháp Hoa" tôi chưa nghe Ngài giảng, nhưng tôi cũng biết giảng. Phương pháp này lão sư đã dạy cho tôi, tôi thật chịu học. Ngài dạy tôi đọc một bộ Kinh, tôi chỉ đọc một bộ Kinh; dạy tôi không được xem các Kinh khác thì tôi không xem các Kinh khác, tôi liền học xong. Bạn học khác không tin tưởng, trên biểu hiện với thầy thì học một bộ, các thứ khác thì vẫn mang về một đống, ngày ngày ở nơi đó lật, ngày ngày ở nơi đó xem. Họ không nghe lời. Cho nên không phải lão sư thiên vị, lão sư dạy học bình đẳng. Tôi có thể đạt được là do tôi nghe lời, tôi quyết không trái ngược giáo huấn của lão sư.

Chuẩn mực y dạy mà học chính là trì giới. Một lòng chuyên chú chính là cầu định. Mỗi ngày bạn đang nghiên cứu, mỗi ngày đang giảng giải, đó là huệ. Giới-định-huệ tam học, đây là xây nền móng, định đặt nền móng. Về sau trí tuệ dần dần khai mở, các Kinh giáo khác có thể lướt qua. Tôi giảng qua rất nhiều Kinh, chỉ ít cũng có ba, bốn mươi loại, những bộ Kinh đó đều không phải là học ở Đài Trung. Cho nên, giáo dục nên tăng quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Trước tiên chúng ta nhất định phải đoạn phiền não.

Trong phiền não, quan trọng nhất là "*bố thí*" và "*nhẫn nhục*". "Kinh Kim Cang" tôi đã học qua ở Đài Trung. Tôi nhớ là tôi rất nỗ lực học tập trong thời

gian một năm. Bồ thí là buông xả. Bạn phải có thể buông xả. Trong "Kinh Kim Cang" giảng sáu Ba La Mật, hai thứ này giảng được rất nhiều. Giảng được nhiều nhất chính là rất quan trọng. Trước tiên bạn phải có thể buông xả được, kể đến bạn phải có thể nhẫn nại được, sau đó bạn mới có thể có tiến bộ, mới có tinh tấn, mới có thiền định, mới có trí tuệ. Cho nên bạn không thể buông xả, bạn không thể giữ quy củ (trì giới chính là giữ quy củ, chính là thủ pháp) thì bạn làm sao có thể có thành tựu? Sáu Ba La Mật chúng ta phải thực tiễn. Mọi thứ không thể buông xả thì không được, không thể vào cửa. Lão sư chọn học trò, thực tế mà nói chính là chọn hai điều kiện này. Bạn có thể buông xả, có lòng nhẫn nại thì bạn có thể dạy nên, Ngài liền muốn chọn lấy để bồi dưỡng bạn, giúp đỡ bạn, để thành tựu bạn. Nếu bạn không có được hai điều kiện này, duyên không chín muồi, họ muốn giúp đỡ nhưng bạn cũng không thể thành tựu. Vì sao vậy? Bản thân bạn không đầy đủ điều kiện. Điều này rất quan trọng. Cho nên, nhất định là trước phải đoạn phiền não.

Lục độ chính là đoạn sáu cái phiền não của chúng ta. Bạn phải hiểu được đạo lý này. Tất cả chúng sanh đều có sáu phiền não lớn, Phật dùng sáu phương pháp này để đối trị. Bồ thí độ san tham. Phạm phu sáu cõi có tâm tham nặng, khi chưa có được thì hy vọng có được, sau khi có được rồi lại không thể buông xả. Bỏn xẻn! San tham là gì? San tham là nạ quý. Người xưa thường nói: "*Dữ quý tố hoạt kế*". Lời nói này là ý gì vậy? Ngày tháng trải qua đời sống của quý (san tham là quý). Hiện tại là trải qua ngày tháng của quý, tương lai sau khi chết rồi thì họ đi làm quý.

Bồ thí độ san tham. Bồ thí là dạy bạn buông xả tất cả. Hồi nhỏ tôi không có học Phật, tôi ưa thích đọc sách, rất là thích sách. Khi tôi đi đến Đài Trung, lúc đó lão sư Lý cũng vừa xây Thư Viện Từ Quang, vẫn còn đang thời gian trụ bị. Tôi đến Đài Trung gặp thầy, thầy bảo tôi đến thư viện. Tôi thu tập được một số sách, tôi đem tất cả sách mà tôi thu tập được quyên tặng cho thư viện. Tôi có thể buông xả. Thứ ưa thích nhất, tôi có thể xả ra. Cho nên, bạn phải

thực tiễn, phải có hành động để biểu hiện, chân thật có thể buông xả được. Cho nên lão sư Lý sau khi gặp mặt tôi, tôi quyên hiến những số sách đó, làm công quả ở thư viện này, thầy liền rất lưu ý. Tôi chân thật phát tâm muốn học. Tôi trì giới, giữ pháp, quyết định y giáo phụng hành. Lão sư dạy thế nào thì chúng ta làm thế đó. Khi tôi nhập môn, trước tiên thầy cho tôi ba điều kiện, tôi đích thực tuân thủ.

*Điều kiện thứ nhất*, tôi đã nói qua với các vị, chỉ có thể nghe một mình thầy giảng Kinh nói pháp, ngoài thầy ra, bất cứ Đại đức xuất gia hay tại gia giảng Kinh nói pháp, tôi đều không được phép nghe. Tôi phụng hành. Các pháp sư Đại đức khác giảng Kinh đều không được phép nghe, vậy những việc thị phi khác còn có thể được nghe sao? Càng không được phép nghe, chỉ nghe một mình thầy.

*Điều kiện thứ hai*, bắt đầu từ hôm nay, sách của tôi xem không luận xem sách gì, phải thông qua đồng ý của thầy. Lão sư chưa đồng ý, bất cứ sách gì đều không được xem.

*Điều kiện thứ ba*, tất cả những gì tôi học ngày trước đều không thừa nhận, một mực phế bỏ, phải theo thầy học lại từ đầu. Đây là trì giới. Hoàn toàn tuân theo phương pháp dạy bảo của thầy mà làm, thành thật trung thực thì chúng ta mới có thành tựu. Thầy dạy bạn, nếu bạn không chịu nghe thì không còn cách nào, không cách gì dạy được. Pháp sư Diễn Bồi là bạn cũ của tôi, đã vãng sanh rồi. Ông rất là đáng tiếc. Lúc ông còn làm Sa Di, ông là đồng niên xuất gia, thân cận Lão Pháp sư Đệ Nhàn (đây là nhất đại cao tăng cuối nhà Thanh, đầu Dân Quốc). Ông nói với tôi, Lão Pháp sư Đệ Nhàn cũng có ba điều kiện này đối với ông. Đến sau này chúng tôi mới hiểu rõ, ba điều kiện này là Tổ sư nhiều đời truyền lại, xem thấy vị học trò này có thể dạy thành, có thể bồi dưỡng thì dùng giới luật này để hạn chế họ. Nếu như không thể dạy thành, không thể bồi dưỡng thì không hề có điều kiện này. Tôi lắng nghe các bạn học ở Đài Trung, lão sư chưa từng có yêu cầu đối với họ như vậy, chỉ đối một

mình tôi. Vì sao không yêu cầu đối với người khác mà chỉ yêu cầu đối với tôi? Vì tôi có thể tuân thủ, người khác không thể tuân thủ. Thầy yêu cầu họ, trước vâng sau trái, họ không làm được. Lão sư có trí tuệ, thông minh, bạn không làm được thì không hạn chế bạn, bạn chịu làm thì hạn chế bạn. Lão Hòa thượng Đế Nhân cũng yêu cầu Pháp sư Diễn Bồi, Pháp sư Diễn Bồi ở nơi Ngài Đế Nhân vẫn chưa đến một năm thì mở đường chạy mát, lén lén mà đi. Đi đến nơi đâu vậy? Chạy đến thân cận Pháp sư Thái Hư - Nam Phổ Đà, Hạ Môn. Pháp sư Thái Hư thành lập Phật học viện. Ông khởi cái tâm này, chạy đến thân cận Pháp sư Thái Hư. Pháp sư Thái Hư dạy học hoàn toàn khác với Pháp sư Đế Nhân. Pháp sư Thái Hư là tân phái, chọn lấy chế độ giáo học của phương tây, mở ra rất nhiều khóa trình, mời rất nhiều thầy giáo, chính là Phật học viện hiện tại. Giáo học của Lão pháp sư Đế Nhân là sự truyền thừa từ xưa đến nay, cho nên tôi từ trong sư thừa mà học ra được, không phải từ trong Phật học viện ra. Sư thừa, lão sư nhất định phải gánh lấy trách nhiệm đối với học trò, chỉ cần học trò chịu học. Nếu không chịu học thì không còn cách nào. Chịu học thì lão sư chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với học trò. Ân đức này to lớn. Cho nên, đều là từ đoạn phiền não mà bắt tay vào. Sau khi phiền não đoạn rồi mới có năng lực học pháp môn.

Chúng ta thấy, Thiện Tài Đồng Tử ở trong hội của Bồ Tát Phổ Hiền thành tựu giới-định-huệ tam học. Huệ vừa khai thì lão sư sẽ không hạn chế nữa, phải mau đi tham học, bất cứ người nào giảng cũng đều có thể được nghe, bất cứ sách cũng đều có thể xem, hoàn toàn mở rộng. Tại vì sao về trước không mở rộng? Vì về trước bạn không có năng lực phân biệt phải quấy, sợ sau khi bạn tiếp xúc, bạn bị người mê hoặc. Hiện tại bạn có năng lực phân biệt chân vọng, phân biệt tà chánh, phân biệt phải quấy, phân biệt thiện ác, chỉ cần có năng lực này, bạn ra đi tham học, người xưa gọi là xuất sư. Bạn có năng lực thì được, hiện tại gọi là tốt nghiệp. Không có năng lực này thì không thể tốt nghiệp được. Có được năng lực này mới có thể tốt nghiệp, lão sư liền để bạn ra đi, sẽ không giữ bạn lại thêm một ngày. Vì sao vậy? Giữ bạn lại thêm một

ngày là có lỗi với bạn. Cho nên, ở dưới hội của lão sư thành tựu Căn Bản Trí, ra đi tham học là viên mãn Hậu Đắc Trí, trí tuệ của bạn mới chân thật viên mãn, vào lúc đó mới "*pháp môn vô lượng thế nguyện học*". Vì vậy, trí tuệ chưa khai mở thì không thể học nhiều pháp môn, học nhiều pháp môn nhất định có chướng ngại. Đây là phát tâm Bồ Đề. Từ trên sự mà nói phải đoạn phiền não, học pháp môn, cần phải không ngừng nâng cao cảnh giới của chính mình.

Câu sau cùng là "*Phật đạo vô thượng thế nguyện thành*". Bạn chính mình không thể đem cảnh giới của chính mình từ từ nâng lên cao, bạn không có được thọ dụng chân thật. Thọ dụng chân thật hoàn toàn ở nâng cao cảnh giới. Vào lúc này học Phật mới pháp hỷ sung mãn.

Hôm nay có một đồng tu viết cho tôi một tấm giấy (*người nào đó truyền cho tôi, tôi cũng không biết được*). Họ nói, họ niệm Phật nhưng niệm rất là phiền não. Họ thường nghe tôi nói niệm Phật pháp hỷ sung mãn, nhưng cái pháp hỷ này của họ không thể khởi lên được, ngày ngày sanh phiền não. Họ hỏi tôi, phải làm sao? Vẫn là lão thật trung thực mà niệm. Tại vì sao có phiền não? Vọng tưởng, tạp niệm của bạn quá nhiều, cho nên công phu của bạn không có lực. Niệm Phật phải buông xả. Pháp sư ở Niệm Phật đường lãnh đạo Niệm Phật đường gọi là đường chủ. Đường chủ mỗi giờ mỗi phút phải nhắc nhở đại chúng buông bỏ vạn duyên, buông bỏ thân tâm thế giới, đề khởi một câu Phật hiệu. Đây là lời cảnh sách. Một mặt niệm Phật, một mặt trong lòng vẫn có vướng bận, còn có lo lắng, còn có vọng tưởng thì công phu của bạn làm sao có thể có lực? Sự việc có quan trọng hơn, bước vào Niệm Phật đường rồi đều phải buông bỏ, không nên nghĩ đến nó, đợi sau khi ta niệm Phật xong rồi hãy nghĩ tiếp, làm việc tiếp, bạn đi ra liền có trí tuệ. Khi chưa bước vào Niệm Phật đường, làm sự việc này có nghĩ thế nào cũng rất khó, nhưng sau khi niệm Phật ra, nghĩ lại, vừa nghĩ liền thông suốt, sự việc liền làm xong. Nếu như bạn một mặt niệm Phật, một mặt lo nghĩ, thì Phật hiệu niệm không

được tốt mà sự việc cũng nghĩ không được tốt, hai bên đều sai. Cho nên đồng tu niệm Phật phải ghi nhớ, khi niệm Phật, sự việc lớn bằng trời cũng phải buông xả, đều không để ý đến nó; sau khi thời khóa niệm Phật xong rồi, rời khỏi niệm Phật đường, đáng làm sự việc gì thì đi làm việc đó. Có như vậy, bạn niệm Phật cũng niệm được tốt, làm việc cũng làm được tốt, hai bên đều được tốt. Nhất định không thể hợp chung lại với nhau, khi làm việc lại muốn niệm Phật thì việc làm sẽ khản trương, sẽ làm sai; khi niệm Phật mà nghĩ đến công việc thì Phật hiệu niệm không có lực, cho nên vẫn là không như pháp. Như pháp thì nhất định được pháp hỷ sung mãn. Nếu như lại có mê hoặc thì phải nghe Kinh. Nghe Kinh là đoạn nghi sanh tín, chuyển nghi thành ngộ, cho nên không thể không nghe Kinh.

Đạo tràng này của chúng ta thù thắng chính là mỗi ngày có giảng Kinh, có niệm Phật, tuy là giảng Kinh mỗi ngày chỉ có hai giờ đồng hồ. Hai giờ đồng hồ đối với căn tánh hiện tại của chúng ta đích thực là không đủ. Chúng ta muốn công phu có lực thì mỗi ngày chí ít phải có bốn giờ giảng Kinh, thế nhưng người thông thường mỗi ngày phải tìm bốn giờ để nghe Kinh gần như là không thể, vì mọi người đều có gia đình, có công tác, làm gì có nhiều thời gian đến như vậy. Cho nên tận lực tìm thời gian rảnh rỗi để nghe Kinh, phải nghe Kinh nhiều. Lý không thể không tường tận, sự không thể không rõ ràng. Lý sự đều tường tận, đều rõ ràng, bạn mới có thể buông xả. Hiện tại bạn học không thông là vì không thể buông xả. Tại vì sao không thể buông xả? Vì không hiểu đạo lý, không hiểu rõ chân tướng sự thật, cho nên bạn không thể buông xả. Chân thật rõ ràng tường tận rồi thì rất dễ dàng buông xả. Bạn có thể buông xả, tâm của bạn sẽ thanh tịnh, tâm của bạn sẽ bình đẳng. Tâm thanh tịnh, bình đẳng thì sanh trí tuệ, không sanh phiền não. Bạn vẫn còn sanh phiền não là bạn hoàn toàn chưa buông xả.

*"Phật đạo vô thượng thế nguyện thành"*, vẫn còn một cách nói là chuyên cầu Tịnh Độ. Cảnh giới này đối với người hiện tại chúng ta mà nói rất thuận



tiện. Ta học Phật chỉ cầu vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, các thứ khác đều không mong cầu, các thứ khác mọi thứ đều buông xả, đó cũng là "*Phật đạo vô thương thế nguyện thành*". Thân thể vẫn còn ở thế gian này, mỗi nơi mỗi chỗ, tùy duyên tùy phận, đem pháp môn thù thắng này giới thiệu cho người có duyên. Ai là người có duyên? Người chịu học. Làm thế nào để giới thiệu? Tam luân diễn pháp. Chúng ta đích thực có lòng yêu thương chân thành, thanh tịnh, bình đẳng để giúp đỡ người khác, cái tâm này rất quan trọng. Ta muốn đem pháp môn thù thắng này nói cho người khác nghe, vẫn phải làm cho người khác xem. Vì sao vậy? Bạn nói người khác mới tin tưởng. Bạn nói mà chính mình không làm được, những gì bạn đã làm hoàn toàn trái ngược với những gì bạn đã nói, người ta không tin tưởng. Chúng ta cần phải đem giáo huấn trên Kinh điển làm cho được, làm cho người khác xem, người khác liền tin tưởng. Đây mới là chân thật giúp đỡ người khác. Giúp đỡ người khác chính là chân thật giúp đỡ chính mình. Do đây có thể biết, thương yêu người khác là chân thật thương yêu chính mình; thương yêu chính mình, không thương yêu người khác là chân thật hại chính mình. Đạo lý này không sâu, rất dễ hiểu, sự lý dễ hiểu. Bao nhiêu người mê hoặc, bao nhiêu người đều không hiểu. Chư Phật Bồ Tát không có chính mình, mà chỉ có chúng sanh. Chư Phật Bồ Tát có được lợi ích hay không? Được đại lợi ích. Lợi ích gì vậy? Không có người nào không tôn kính Phật Bồ Tát, đây là đại lợi ích. Những người nào thương yêu chính mình, không yêu người khác? Xem thấy lịch sử Trung Quốc, các thời đại đế vương thời xưa thương yêu chính mình, cũng thương yêu người khác, vì nếu họ không thương yêu quốc gia này, không thương yêu nhân dân thì nhân dân sẽ lật đổ họ, cho nên họ cũng yêu nước yêu dân, nhưng sau khi họ chết thì quên hết sạch. Tôi hỏi bạn, hoàng đế triều Hán tên gọi là gì, bạn có thể nói ra được không? Bạn không nói ra được. Tuy là họ yêu người, nhưng bên trong thì yêu chính mình hơn, cho nên không được, không thể so với Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát chỉ yêu thương chúng sanh, hoàn toàn không có chính mình, cho nên tất cả chúng sanh đều tôn kính Phật Bồ Tát, kính yêu Phật Bồ Tát. Đây chẳng phải là sự thật bày ra ngay trước mắt chúng ta hay sao?

Đây đều nói được rất rõ ràng. Hướng về chỗ sâu mà nói, hướng chỗ thật mà nói, Phật nói tất cả chúng sanh chính là chính mình. Cái lý này quá sâu, người thông thường rất khó thể hội.

Cần phải phát tâm, bạn mới có thể "*tu các công đức*". Cái gì là "công"? Công là công phu, chính là bạn rất nỗ lực mà tu. "Đức" cùng với đức của đức thật là một ý nghĩa. Cho nên là trông trọng một phần thì được một phần thu hoạch, bạn mới có thể có được sở đắc. Tu công đức gì? Phía sau liền nêu ra "*phụng hành lục Ba La Mật*", nói ra cụ thể với chúng ta, biết được chúng ta tu cái gì. Phật ở trên tất cả Kinh thường hay dạy bảo chúng ta: "*Một là tất cả, tất cả là một*". Đây là hai câu nói trên "Kinh Hoa Nghiêm", chúng ta nhất định phải ghi nhớ. Sáu Ba La Mật là một pháp. Trong một pháp này bao gồm vô lượng vô biên Phật pháp. Một tức là tất cả, vô lượng vô biên Phật pháp đều có thể quy nạp ở trong pháp Lục độ này. Chúng ta phải thường tư duy, quán sát, sau đó mới đem căn tánh của chính mình chuyển đổi, độn căn có thể chuyển biến thành lợi căn. Nhỏ, thì căn tánh có thể chuyển biến thành viên đốn căn tánh. Căn tánh của tất cả chúng sanh không phải là trời sanh, không phải nhất thành bất biến, mà nó là bất định pháp. Đại Sư Thiện Đạo nói rất hay, Ngài nói phẩm vị niệm Phật vãng sanh "*đều ở duyên ngộ không đồng*". Lời của Ngài là một nguyên lý nguyên tắc. Tất cả chúng sanh căn tánh không tương đồng là do duyên có gì vậy? Cũng là ở gặp duyên không đồng. Lời nói này là chân thật. Phật ở trên Kinh nói, trong căn tánh có bất định tánh, bất định tánh đó gặp duyên sẽ chuyển biến dễ dàng. Định tánh cũng có thể chuyển, chẳng qua tương đối hơi phiền phức một chút mà thôi. Gặp duyên không định tánh, họ liền có thể theo đó mà chuyển. Định tánh, cái duyên đó phải tương đối sâu dày thì họ có thể chuyển đổi lại. Đây là chúng ta ở trong Phật pháp xem thấy được, nhất là Thế Tôn biểu diễn cho chúng ta, làm mô phạm cho chúng ta. Thế Tôn Ngài giảng Kinh nói pháp 49 năm, chúng đệ tử đi theo là 1.255 người (chúng ta thường đọc thấy trên Kinh) đều là căn tánh không đồng, từ thượng căn đến hạ hạ căn thấy đều có. Người thượng căn đi theo Thích Ca

Mâu Ni Phật, thường hay nghe Thế Tôn Ngài giảng Kinh nói pháp, hai - ba năm liền khai ngộ, bảy - tám năm khai ngộ, đến mười năm thì khai ngộ cũng có. Người căn tánh trung hạ, hai mươi năm, ba mươi năm cũng giác ngộ. Do đây có thể biết, đều ở gặp duyên không đồng. Câu nói này nói thấu tột rồi.

Ngày nay chúng ta tu học tuy là không thể so với Phật Tổ, duyên phận thù thắng như vậy, ngay trong đồng tu vào thời đại này của chúng ta, duyên của chúng ta xem là tương đối thù thắng. Chúng ta rốt cuộc có được thành tựu gì? Vẫn là ở một chữ "duyên" này. Duyên gì vậy? Nếu bạn có thể nắm được cái duyên này, nếu như lơ là, không biết nắm lấy cái duyên, để cơ hội này luống qua, vậy thật là đáng tiếc. Nếu bạn có thể nắm lấy được, giữ chặt lấy nó thì không ai không thành tựu. Chúng ta muốn hỏi, làm thế nào mới có thể nắm lấy được? Phật ở trên Kinh điển đã nói lời này không chỉ mấy vạn lần, trong mỗi một bộ Kinh luận đều phải lặp lại mấy mươi câu, Đại Kinh càng không cần phải nói, quan trọng thì lặp lại mấy trăm lần, mấy ngàn lần, đó là "**thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói**". Các bạn đều biết, các bạn cũng sẽ đọc, thế nhưng các bạn chưa làm được. Thọ là tiếp nhận, năng tín, năng giải. Trì là vĩnh viễn gìn giữ, không thể để mất đi. Trong thọ trì, trì vẫn là phải làm được, phải thực tiễn, đem cái tín của bạn, đem những lý luận phương pháp cảnh giới đã hiểu thực tiễn vào trong đời sống, đây gọi là thọ trì. Bạn chân thật làm đến được, ngày ngày phải đọc. Đọc Kinh là thân cận lão sư, thân cận thiện tri thức, mỗi giờ mỗi phút nhắc nhở chính mình mà không quên mất, như vậy ngày ngày bạn sẽ có tiến bộ. Sau đó "vì người diễn nói", làm ra tấm gương để cho người khác xem, đây cũng là biểu diễn. Sau khi người khác thấy rồi, nhất định sẽ bị cảm động. Người có thiện căn sẽ cảm động. Người không có thiện căn thì sẽ có nghi hoặc, họ thỉnh giáo với bạn, bạn sẽ giảng giải cho họ nghe, vì họ mà nói pháp.

Phật pháp là sư đạo, sư đạo tôn nghiêm, "*chỉ văn lai học, vị văn vãng giáo*", cho nên nếu bạn là một pháp sư, hoặc giả bạn là cư sĩ Đại đức, bạn có

năng lực giảng Kinh nói pháp, nhất định người ta đến khai thính bạn. Họ không biết khai thính thì phải làm sao? Có phương tiện thiện xảo, bạn tìm người khác, bảo họ khai thính. Luôn là không phải chính mình nói, chính mình nói thật là ngại ngùng. Đó là phương tiện khéo léo. Họ phải đến khai thính. Không có khai thính, chính mình đến nơi đó nói pháp cho họ, từ xưa đến nay không tìm ra được cái thí dụ này.

Tuy là trên Kinh nói với chúng ta, Bồ Tát là bạn không mời, thế nhưng không mời là cá nhân hai - ba người, không phải là đoàn thể. Đoàn thể chắc chắn phải tuân thủ quy củ, phải tôn sư, phải có lễ tiết để cung kính khai thính. Tại sao vậy? Đây là biểu diễn cho người xem. Nhất định phải có khai thính, sau đó mới có thể giảng Kinh nói pháp cho họ nghe. Đây là lễ tiết. Thí dụ như, hiện tại một quốc gia muốn qua lại với một quốc gia khác thì phải có sứ giả. Thí dụ Trung Quốc phái một sứ giả đến Singapore, chắc chắn phải trưng cầu sự đồng ý của chính phủ Singapore, nếu như họ không đồng ý thì tìm một người khác. Đây là lễ tiết. Đạo tràng của người ta hướng đến chỗ này của chúng ta thỉnh cầu pháp sư đi giảng Kinh. Họ đến thỉnh tôi, nhưng tôi không có thời gian, tôi muốn phái một pháp sư khác thì nhất định phải trưng cầu ý kiến của họ, phải thương lượng với họ trước, họ đồng ý rồi chúng ta mới phái vị pháp sư này đi. Họ chính thức gởi thiệp thỉnh đến nơi đây, ta phải trưng cầu ý kiến của họ.

Lần này Học Hội Tịnh Tông New York mời pháp sư giảng Kinh, chúng ta phải trưng cầu ý kiến của họ trước. Tôi phái Pháp sư Ngô Bồn đi. Họ đồng ý thì liền gởi thiệp mời đến, như vậy chúng ta mới đưa người đi. Tuyệt đối không phải nói không có lễ tiết, quá tùy tiện mời chúng ta, chúng ta đi thì thật không giống ai, người ta sẽ không tôn trọng. Việc này phải hiểu. Hai, ba người muốn nghe pháp, vậy thì có thể làm người bạn không mời mà đến, còn như chính thức lên bục giảng, lên đài giảng thì không được. Phải giữ tôn

nghiêm của sư đạo. Phật pháp là sư đạo, mà sư đạo là đại đạo, không phải tiểu đạo.

\*\*\*\*\*

<sup>17</sup>Kinh văn: "**Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu, phát Bồ Đề tâm, tu chư công đức, phụng hành lục Ba La Mật, kiên cố bất thoái, phục dĩ thiện căn hồi hướng, nguyện sanh ngã quốc, nhất tâm niệm ngã, trú dạ bất đoạn**".

Đây là nguyện thứ mười chín, "văn danh phát tâm nguyện".

**"Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu, phát Bồ Đề tâm"**. Mấy câu này lần trước đã giảng qua với các bạn rồi. Hôm nay chúng ta tiếp tục xem đoạn Kinh văn: **"Tu chư công đức, phụng hành lục Ba La Mật, kiên cố bất thoái"**.

Bốn mươi tám nguyện là trung tâm tu học của Tịnh Tông, mà trên thực tế cũng là tổng cương lĩnh giáo hóa chúng sanh của chư Phật Như Lai và tất cả Bồ Tát.

**"Tu chư công đức"**, câu này là tổng thuyết. Chư, ý nghĩa là nhiều, nhiều đến vô lượng vô biên, trong Phật pháp thường nói tám vạn bốn ngàn pháp môn. Tám vạn bốn ngàn pháp môn vẫn là một số tự. Trong mỗi một pháp môn, nếu triển khai ra thì vô lượng vô biên.

Cái gì gọi là công, cái gì gọi là đức? Hai chữ này chúng ta cần phải nhận thức cho rõ ràng. "Công" thông thường là nói công phu, "đức" là nói quả báo. Chữ "đức" này cùng chữ "đạo" của đạo đạo và "đạo" của đạo đạo là một

---

<sup>17</sup> Bắt đầu đĩa 135

ý nghĩa. Cho nên tu công đức là nhân, chứng quả là đức, chúng ta đạt được quả báo đây là đức. Vậy cái gì là công? Bình thường trong lúc giảng giải, chúng ta nêu ra thí dụ, trì giới có công, thiền định là đức, nhân giới được định; tu định có công, khai huệ (khai trí tuệ) là đức. Do đây có thể biết, công là từ trên tu nhân mà nói, đức là từ trên chứng quả mà nói. Công đức và phước đức không giống nhau. Công đức là phải tu hành, tu sửa hành vi sai lầm, tư tưởng sai lầm của chính mình, sau đó mới có thể được thiện quả. Tu thiện nhân, được thiện quả. Câu nói này rất chung chung, chỉ nói được một nguyên tắc. Câu phía sau thì thực tiễn cho chúng ta, "**phụng hành lục Ba La Mật**". Sáu Ba La Mật là sáu cương lĩnh tu học của Bồ Tát. Mỗi một đồng tu chúng ta đều phát tâm Bồ Đề, mà phát tâm Bồ Đề chính là phải phát tâm làm Bồ Tát, phát tâm làm Bồ Tát thì nhất định phải phụng hành sáu nguyên tắc của Bồ Tát. Sáu điều Bồ Tát hạnh nhất định phải làm được thì bạn mới là Bồ Tát chân thật.

## LỤC ĐỘ BA LA MẬT

- **Điều thứ nhất, "Bố Thí"**

Hàm nghĩa trong bố thí rất rộng. Phật dùng phương pháp quy nạp để dạy bảo chúng ta. Thứ nhất là **tài bố thí**, thứ hai là **pháp bố thí**, thứ ba là **vô úy bố thí**. Làm thế nào đem ba loại bố thí này thực tiễn vào ngay trong đời sống thường ngày của chúng ta, đây mới chân thật là tu Bồ Tát đạo, chân thật trải qua đời sống của Bồ Tát. Cho nên mọi người không nên quên đi, then chốt là ở câu "**phát tâm Bồ Đề**". Tâm Bồ Đề là tâm chân thật giác ngộ. Giác ngộ cái gì? Giác ngộ hư không pháp giới tất cả chúng sanh là "duy tâm sở hiện, duy thức sở biến", chân thật tường tận tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, hay nói cách khác, hư không pháp giới tất cả chúng sanh cùng quan hệ với chính mình. Chân thật làm cho rõ ràng, làm cho tường tận, đây là bạn chân thật giác ngộ rồi, gọi là đại triệt đại ngộ. Sau khi ngộ rồi, tâm trạng bạn đối nhân xử thế tiếp vật liền hoàn toàn thay đổi. Trước khi chưa ngộ là mê, mỗi niệm tự tư tự lợi. Sau khi giác ngộ, mỗi niệm vì tất cả chúng sanh, không còn vì chính mình.

Cho nên, ba loại bổ thí này, dùng lời hiện đại mà nói, chính là phục vụ. Hạng mục phục vụ có phục vụ tiền của; có phục vụ trí tuệ, kỹ thuật, năng lực; có phục vụ giữ gìn an toàn cho tất cả chúng sanh. Đây chính là trên Phật Kinh nói có ba loại bổ thí.

***Loại thứ nhất là tài bổ thí.***

Trong tài bổ thí có nội tài, có ngoại tài. Ngoại tài là vật ngoài thân, nội tài là dùng lao lực của chúng ta, dùng thể lực của chúng ta. Cách nói này, các bạn vẫn là không dễ gì thể hội được, nên cần phải nói rõ ra. Năm xưa tôi ở Hoa Kỳ, từng lấy người nội trợ gia đình làm thí dụ. Phát tâm Bồ Đề, tu hạnh Bồ Tát, làm sao đem hạnh Bồ Tát thực tiễn ở ngay trên cương vị làm việc của một người nội trợ.

Đầu tháng, chúng ta ở Malaysia đã từng có một buổi thuyết giảng “*Làm thế nào đem tâm Bồ Đề, hạnh Lục Độ thực tiễn ở ngay trong công việc của một khách sạn?*”. Cũng có đồng tu hỏi tôi: “*Thưa pháp sư! Tâm Bồ Đề, hạnh Lục Độ làm thế nào thực hiện ở trong đạo tràng chúng ta?*”. Tuy không nói qua, nhưng kỳ thực, đạo tràng chúng ta đã thực tiễn từ lâu rồi, chỉ trách là bạn chính mình tâm ý qua loa, không thể nhìn thấy ra. Đạo tràng là một trường học, so với trường học thông thường của thế gian không có gì khác biệt. Thế nhưng trường học thế gian nhận dạy bảo là học trò chưa thành niên, tiểu học, trung học đều chưa thành niên, người Trung Quốc chúng ta gọi là đồng tử; cơ cấu dạy học của chúng ta là dạy người thành niên, nhưng kỳ thật, ngay cả từ đồng niên, thanh thiếu niên cho đến lão niên. Đây là giáo dục xã hội, chúng ta đều cùng nhau học tập. Trụ trì đạo tràng, một số Đại đức này chăm chỉ nỗ lực dùng tài lực, vật lực, lao lực của chính mình, còn phải dùng tâm tư mà kế hoạch, mà trừ bị, toàn bộ trí lực phụng hiến, công hiến ở nơi đạo tràng vì tất cả chúng sanh. Chúng sanh hữu duyên có thể tham dự đạo tràng cùng học tập. Đây chính là tu tài bổ thí, ngoại tài, nội tài đều bao gồm trong đó. Họ không hề vì chính mình, mà tất cả vì đại chúng, tất cả vì một công việc giáo dục xã

hội, có thể làm đến được càng tốt đẹp, làm được càng thành công. Nếu như trong công việc này còn muốn có được danh lợi của chính mình, vậy thì tâm Bồ Đề không còn, đó là sự nghiệp từ thiện của thế gian. Sự nghiệp này có quả báo hữu lậu trong tam giới, đó gọi là phước đức, không gọi là công đức. Công đức cùng phước đức có khác biệt. Trong công đức chắc chắn không có ý niệm tư lợi, chắc chắn sẽ không có một ý niệm lợi ích của chính mình. Tất cả vì chúng sanh, tất cả vì giáo học, không có chút được mất, lợi hại của chính mình xen tạp ở trong đó, đây gọi là công đức. Cái tâm này gọi là tâm Bồ Đề. Khác biệt chính ngay chỗ này.

### ***Loại thứ hai là pháp bố thí.***

Pháp bố thí chính là giáo học. Đạo tràng này có giải môn, có hành môn. Giải môn, dùng lời hiện tại mà nói chính là học thuật, học tập trên lý luận. Chúng ta ở nơi đây giảng Kinh giáo học, đây là thuộc về lý luận phương pháp cảnh giới. Chúng ta cùng nhau nghiên cứu thảo luận. Niệm Phật đường, bao gồm đời sống của chúng ta, đây là thực tiễn. Chúng ta phải đem những phương pháp lý luận, cảnh giới đã học được trên Kinh điển hoàn toàn thực tiễn. Đây là pháp bố thí, chúng ta làm được rồi.

### ***Loại thứ ba là bố thí vô úy.***

Bố thí vô úy quan trọng nhất cần có một ý nguyện tận tâm tận lực bảo hộ an định xã hội, thế giới hòa bình, giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn lìa khỏi tất cả ưu não, hoạn nạn. Chúng ta ở khu vực Singapore này thúc đẩy đa nguyên văn hóa, chủng tộc hòa thuận, tôn giáo hài hòa, đây là thuộc về vô úy bố thí. Ở ngay trong cuộc sống thường ngày, chúng ta đề xướng ăn chay, cúng dường ăn uống suốt năm không gián đoạn. Trong đây, tài bố thí, vô úy bố thí đều đầy đủ. Thêm một người đến đây ăn chay, thì trong xã hội sẽ ít đi một người sát sanh, để tất cả chúng sanh lìa khỏi khiếp sợ. Đây là thuộc về vô úy bố thí.



Phật nói với chúng ta, tài bố thí được tiền tài. Bạn bố thí ngoại tài thì bạn được là ngoại tài, bố thí nội tài cũng được khỏe mạnh, sống lâu, trên Kinh Phật nói được sắc thân tướng hảo. Pháp bố thí được thông minh trí tuệ. Vô úy bố thí được khỏe mạnh, sống lâu. Ở nơi đây chúng ta làm mỗi ngày, chúng ta đang tu nhân, "tu chư công" (phía sau là "đức"), được tiền của không thiếu kém. Chúng ta không cần nhiều, tiền của đủ dùng thì được rồi, được thông minh trí tuệ, được khỏe mạnh sống lâu. Người thế gian muốn làm thế nào để bảo dưỡng sức khỏe cho tốt. Chúng ta học Phật thì không nghĩ đến bảo dưỡng. Các bạn xem thấy Lâm trưởng - cư sĩ Lý Mộc Nguyên, một ngày ông bận rộn đến tối, một ngày ngủ có hai giờ đồng hồ, ăn thì rất không bình thường, mỗi ngày thường hay quên đi ăn cơm. Hiện tại chúng ta khuyên ông nhất định phải ăn đầy đủ ba bữa ăn. Hình như gần đây tôi thấy ông ăn uống tương đối bình thường. Thời gian ăn cơm, tôi thấy ông ở nhà ăn. Ông bị bệnh, ở Trung Quốc đại lục cũng chuyển fax đến cho tôi, muốn tôi khuyên ông. Người khác khuyên, ông không nghe. Tôi khuyên, ông cũng không nghe. Cho nên tôi xem tờ fax gửi đến, tôi cũng không có đi khuyên ông ấy, vì tôi nói cũng không ích gì, ông ấy tuyệt đối sẽ không nghe, đi bác sĩ khám uống thuốc thì càng tuyệt đối không tiếp nhận. Tôi thấy khí sắc của ông cũng không tệ, tinh thần rất tốt, đó là Tam Bảo gia trì. Bao gồm tất cả thuốc thang đều có tác dụng phụ. Có bệnh thì mới uống thuốc. Bệnh từ đâu mà ra? Bệnh từ nơi vọng tưởng mà ra. Một ngày từ sớm đến tối nghĩ đến bệnh, bất cứ bệnh gì cũng đều bị bạn nghĩ ra. Đây là **"tất cả pháp từ tâm tưởng sanh"**. Lời Phật nói không nghe, muốn đi nghe bác sĩ, nghe những lời nói xằng bậy của người, đây là đã rời xa giáo huấn của Phật Đà. Chúng ta sâu sắc tin tưởng giáo huấn chân thật của Phật Bồ Tát. Khỏe mạnh từ đâu mà có? Từ ở nơi tâm lý, tâm thanh tịnh, tâm chân thành, đây là căn bản của khỏe mạnh. Tâm từ bi có thể hóa giải tất cả độc tố.

Ngày nay, hoàn cảnh sống ở thế gian này rất không tốt, rất không bình thường. Từ trước, lão cư sĩ Lý Bình Nam trong lúc giảng Kinh thường hay cảm khái mà nói, người hiện tại làm gì trải qua ngày tháng, ba bữa đều ăn

đắng uống độc. Bạn xem, ở trong thịt có rất nhiều độc tố. Tình hình ở các nơi khác tôi không được rõ ràng lắm, nhưng ở Đài Loan, tôi nghe người nói, heo ở Đài Loan nuôi chỉ sáu tháng là giết thịt, dùng một số hóa học để nuôi. Sau khi heo ăn loại thức ăn này, thời gian rất ngắn thì lớn được rất béo, rất mập, trong loại thịt đó đều có độc tố, cho nên người ăn loại thịt này, bất cứ bệnh lạ nào cũng đều sanh ra. Gà nuôi chỉ mới sáu tuần thì lớn thiệt to, không phải tự nhiên mà trưởng thành, do con người làm ra, dùng những loại thuốc hóa học để thúc nó lớn, cho nên trong thịt hàm chứa độc tố quá nhiều, vì vậy có rất nhiều loại bệnh lạ ở thế gian này. Nửa thế kỷ trước không hề nghe nói có nhiều bệnh lạ đến như vậy. Bệnh từ đâu mà ra vậy? Bệnh từ miệng mà vào. Trong thức ăn chay cũng không bình thường, rau cải dùng thuốc trừ sâu, nghe nói trong gạo còn để thuốc làm bóng hạt, hạt gạo đó vừa đẹp lại lớn, nhưng ăn không bổ dưỡng. Cho nên lão sư Lý nói, Kinh Phật nói không hề sai, mỗi ngày chúng ta ăn đắng uống độc, ba bữa không phải ăn cơm, mà là phục độc, con người có thể khỏe mạnh sao? Độc nhiều quá thì phải làm sao? Dùng tâm từ bi có thể giải độc, không cần tìm thuốc giải độc, vì trong thuốc giải cũng có độc. Tâm chân thành thanh tịnh sẽ không bị ô nhiễm, tâm từ bi có thể giải độc, cho nên dùng nội công của chính chúng ta, không nên cầu bên ngoài. Tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi thì thân thể của bạn có lý nào mà không khỏe mạnh chứ? Nhất định sẽ khỏe mạnh!

Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời làm cho chúng ta xem. Ngài không chỉ nói qua, mà Ngài làm cho chúng ta xem. Tổ sư Đại đức nhiều đời cũng làm cho chúng ta xem. Ở đạo tràng nhỏ này của chúng ta, cư sĩ Lý Mộc Nguyên cùng tôi, hai người cũng đang làm. Chúng ta sâu sắc tin tưởng, nỗ lực thể nghiệm đến được "*cảnh tùy tâm chuyển*". Thân thể là thuộc về cảnh giới, thân thể là tùy tâm chuyển. Không nên bị cảnh giới bên ngoài chuyển, không nên bị mấy câu nói của người khác thì chuyển đổi, vậy thì thiệt thòi của bạn thật lớn.

Bồ thí mới có thể được tâm thanh tịnh, bồ thí mới có thể được thiên định, mới có thể được trí tuệ. Bồ thí nói đến cứu cánh chính là buông xả, đem tự tư tự lợi của chính mình hoàn toàn buông xả. Buông xả không phải là không làm việc gì, mà sau khi buông xả thì phải đề khởi. Đề khởi cái gì? Lợi ích tất cả chúng sanh, vì tất cả chúng sanh mà phục vụ. Vì tất cả chúng sanh phục vụ có mệt hay không? Xin nói với các vị, không hề mệt, vì chính mình mới bị mệt, vì chúng sanh không thể mệt. Vì chúng sanh, không vì chính mình, ai mệt vậy? Có chính mình thì bị mệt, có chính mình thì có phiền não, thì sẽ có bệnh, thì sẽ chết. Nếu không có chính mình thì ai mệt, ai phiền não, ai bị bệnh, ai chết? Không có! Phàm - thánh chính ngay ở một niệm này. Một niệm này chuyển đổi lại thì siêu phàm nhập thánh. Ý niệm chuyển đổi lại thì tâm luân hồi chuyển biến thành tâm Bồ Đề. Giáo học của Phật pháp không gì khác, chính là giúp cho chúng ta, làm cho chúng ta tường tận chân tướng sự thật, làm một việc mà chuyển biến đến 180 độ, có lợi ích chân thật đối với chúng ta, chân thật có chỗ tốt, làm một môn học vô cùng hữu dụng. Tất cả giáo học của thế gian đều không thể so sánh được giáo học của Phật pháp. Lợi ích này quá thù thắng, quá to lớn. Bạn học rồi, lập tức liền có thể dùng được, liền có thể ứng dụng.

Bồ thí là việc mà đạo tràng của chúng ta đang làm, các đồng tu biết rõ, học được rồi. Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, ở trong đạo tràng này, ở trong gia đình bạn, ở ngay trong công việc của bạn, thậm chí ở trong đối nhân xử thế tiếp vật đều có thể dùng được. Đời sống của chúng ta chính là Bồ Tát hạnh, khởi tâm động niệm của chúng ta chính là tâm Bồ Đề. Không chỉ có thể đoạn san tham, mà ý niệm san tham đều không có, đây là một Bồ Tát chân thật tu bồ thí Ba La Mật.

- ***Điều thứ hai, "Trì Giới"***

Trì giới, dùng lời hiện tại mà nói chính là thủ pháp. Hôm trước, ở Đài Loan có một vị tín đồ Thiên Chúa Giáo gọi đến cho tôi mười mấy quyển sách,

tôi xem thấy rất là hoan hỷ. Gần đây họ in "Tân Ước Cự Ước Toàn Thư". Tôi lật ra xem thử, phía trước có thiên lời tựa Bảo Lộc Giáo Tông thế kỷ thứ hai. Mấy câu nói mở đầu rất hay. Họ nói, "Tân Cự Ước" là thánh Kinh, phải không ngừng dùng lời hiện đại để phiên dịch, cho nên tôi xem thấy quyển này cùng với bản trước đây mà tôi đã xem là không như nhau. Hiện tại họ dịch càng dễ hiểu. Họ hiểu được khế cơ, ý nghĩa là như nhau, càng giảng giải thì càng rõ ràng, càng tường tận. Việc này Phật Giáo chúng ta phải học tập. Chúng ta đem Phật pháp giới thiệu cho người khác, ngôn từ càng thấp càng tốt, những danh từ thuật ngữ trong nhà Phật, chúng ta cố gắng tránh đi. Chúng ta chính mình học tập, những danh từ này có lợi ích, đơn giản rõ ràng, thế nhưng giới thiệu cho người sơ học thì họ rất khó thể hội. Cho nên nếu nói trì giới, có mấy người hiểu được cái gì gọi là trì giới? Đổi một danh từ khác thì họ rất dễ dàng hiểu được, "giữ pháp" thì mọi người hiểu được. Trì giới chính là giữ pháp. Không luận làm bất cứ việc gì đều có trình tự trước sau, có đường có lối, đây chính là trì giới. Vì vậy, giới luật chính là pháp luật.

Trong mỗi một tôn giáo đều có quy củ của họ. Trong Thiên Chúa Giáo có hiến pháp của họ, có pháp luật của họ, có quy củ của họ, tổ chức của họ rất nghiêm mật. Nhà Phật là thuần túy giáo học, nhất là thuộc về giáo học tư nhân. Thích Ca Mâu Ni Phật, Khổng Lão Phu Tử, tính chất gần như hoàn toàn giống nhau, tư nhân khởi học, tư nhân giáo học, cho nên Phật giáo không có tổ chức. Không những không có tổ chức, mà cũng không có học sinh cố định. Không giống như trường học, trường học học sinh đều cố định. Ở nơi mà nhà Phật dạy học không phải là học trò cố định, cho nên mỗi ngày chúng ta xem thấy rất nhiều khuôn mặt mới đến lần đầu. Các đồng tu mới đến, chúng ta cũng đều phải chiếu cố. Những nghĩa lý quan trọng mà ngày trước đã giảng qua, chúng ta cũng phải sơ lược nhắc trở lại, không thể lơ là đối với đồng tu sơ học.

Giáo huấn của Phật Bồ Tát, chúng ta phải tuân thủ, đây là trì giới. Pháp luật của quốc gia chúng ta phải tuân thủ, pháp quy ở nơi địa phương cũng phải

tuân thủ. Ngoài những việc này ra, còn có văn tự phong tục tập quán, đạo đức đều phải tỉ mỉ mà tìm cầu, phải nỗ lực phụng hành.

Chúng ta qua lại với tất cả mọi người trong xã hội, lão sư Lý nói, không làm cho người khác chán ghét đối với bạn, để mọi người sanh tâm hoan hỷ, tâm cung kính đối với bạn, đó là bạn có phẩm đức cao thượng. Bạn có thể giữ pháp, chỉ ít mọi người trong xã hội có thể tiếp nhận bạn, không đến nỗi ghét bỏ bạn, không luận bạn làm bất cứ việc gì, liền có thể được sự giúp đỡ của người khác. Cho nên có người hỏi tại vì sao phải trì giới, tại vì sao phải nói lý? Đạo lý chính ngay chỗ này. Con người không thể thoát ly xã hội độc lập sinh tồn, nhất định là phải nương vào mọi người. Cho nên, giữ pháp là vô cùng quan trọng.

Trì giới của nhà Phật cùng lễ của nhà Nho là một ý nghĩa. Nhà Nho nói thủ lễ, Phật pháp nói trì giới, người hiện tại gọi là giữ pháp. Đây là việc mà người sống ở thế gian này cần phải hiểu được. Nhất định phải giữ quy củ, cho nên gia có gia qui, quốc có quốc pháp. Nhất là ở khu vực Singapore này, khu vực rất nhỏ, chủng tộc cư trú thì rất nhiều. Mỗi một chủng tộc có tập tục của họ, có quy củ của họ, cho nên chúng ta tiếp xúc với họ thì phải hỏi nhiều, không nên thất lễ. Hỏi nhiều là học tập nhiều. Đây là trì giới Ba La Mật.

Ở Cư Sĩ Lâm, tổ chức của Cư Sĩ Lâm cũng có chương trình của nó, có hội đồng sự của nó, có pháp tắc làm việc của nó, giảng đường có quy củ của giảng đường, niệm Phật đường có quy củ của niệm Phật đường, phòng học có quy củ của phòng học, trai đường có quy củ của trai đường. Chúng ta có thể giữ quy củ chính là trì giới Ba La Mật. Ba La Mật là ý nghĩa của viên mãn, làm được rất viên mãn.

- ***Điều thứ ba, “Nhẫn nhục Ba La Mật”***

Nhẫn nhục, dùng lời hiền tại mà nói là chịu khó. Không luận làm bất cứ việc gì đều phải có lòng nhẫn nại. Phạm hễ dục tức thì bất đạt. Rất tỉ mỉ, rất có lòng nhẫn nại thì sự việc mới có thể làm được viên mãn, mới có thể làm được thành tựu. Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày phải có lòng nhẫn nại, chúng ta học tập càng phải có lòng nhẫn nại. Tu học Phật pháp không phải một thời gian ngắn, vì sao vậy? Tập khí, lỗi lầm của chúng ta quá nhiều, quá nhiều. Tu sửa những tập khí lỗi lầm này, đến lúc nào tập khí lỗi lầm của bạn thấy đều tu sửa lại thì bạn liền thành Phật. Bồ Tát Đẳng Giác vẫn còn một phàm sanh tướng vô minh chưa phá, đó chính là tập khí, lỗi lầm của họ, cho nên họ vẫn phải tu hành. Tu hành chính là tu sửa tư tưởng hành vi sai lầm của chúng ta. Tất cả chúng sanh có người nào không cần phải tu hành? Bạn không chịu tu hành, vậy bạn vĩnh viễn phạm sai lầm, luôn luôn sai đến cùng. Những sai lầm này sẽ dẫn đến quả báo. Trong Kinh luận thường nói: "*Bồ Tát sợ nhân, chúng sanh sợ quả*". Chúng sanh làm càn làm quấy, đến lúc quả báo hiện tiền mới lo sợ, lo sợ cũng không còn kịp. Bồ Tát không sợ quả báo, mà sợ tạo nhân. Bồ Tát biết tạo nhân ác thì nhất định có quả báo ác. Quả báo nếu như không ở hiện đời này thì đời sau, đời sau nữa. Đạo lý này, chân tướng sự thật ở trong Kinh điển Phật nói cho chúng ta nghe quá nhiều. Tất cả chúng sanh (chúng ta chính mình cũng là như vậy), một ngày từ sớm đến tối, ngày ngày đang tạo nghiệp thiện ác lớn nhỏ, ngay cả đi ngủ cũng không thành thật. Lúc ngủ nằm mộng, nằm mộng cũng đang tạo nghiệp. Bạn nghĩ xem, đáng sợ cỡ nào! Người thế gian không có trí tuệ, không thấy được quá khứ, không thấy được vị lai. Quá khứ, vị lai ở cõi này phương khác có hay không? Có! Phật không chỉ nói rõ ràng, Phật muốn chúng ta chính mình thân chứng, chứng minh mỗi câu Phật đã nói đều là lời chân thật. Dùng phương pháp gì chứng thật? Phật dạy cho chúng ta phương pháp tu học là "tu giới, tu định, tu huệ". Bạn được định (định là tâm thanh tịnh), bạn không còn chấp trước đối với tất cả người sự vật thì bạn liền được định, đây là định nhỏ. Bạn được cái định nhỏ này thì tình hình trong sáu cõi bạn sẽ hoàn toàn thấy được, bạn có năng lực tiếp xúc được. Nếu bạn có thể đem ý niệm phân biệt đối với tất cả người, sự

vật đoạn dứt, bạn liền đạt được sức định sâu hơn một tầng, cũng chính là tâm thanh tịnh của bạn càng thuần, bạn có thể thấy được mười pháp giới. Nếu như ngay vọng tưởng cũng đoạn dứt, sức định này của bạn đạt đến cùng tột, hư không pháp giới căn nguyên hiện tượng của tất cả chúng sanh, bạn hoàn toàn tường tận. Phật nói những thứ này là dạy chúng ta chính mình có thể chứng đắc, chúng ta không phải hoàn toàn dựa vào Ngài, tùy thuận Ngài. Chúng ta có thể đem những gì đã nói trên Kinh điển chính mình thấy đều chứng minh, chứng thật, nó nhất định không phải là giả. Cho nên bạn phải có thời gian tu học dài, phải có lòng nhẫn nại thì bạn mới có thể làm đến được, nhất là khi mới học. Nếu như không có lòng nhẫn nại thì không thể khắc phục được phiền não tập khí của chính mình. Cho nên điều mục này, pháp sư phiên dịch vào thời xưa đem nhẫn nại dịch thành nhẫn nhục là nhằm vào người đọc sách Trung Quốc mà nói. Người đi học vào thời xưa rất xem trọng đối với sự vũ nhục, cho nên có câu là "*sĩ khả sát, bất khả nhục*" ("sĩ" dùng lời nói hiện tại là phần tử tri thức), người đi học bị chặt đầu không hề gì, nhưng bị vũ nhục thì không thể tiếp nhận. Pháp sư dịch Kinh xem thấy người Trung Quốc tập khí tâm bệnh này quá nặng, cho nên nói nhục mà có thể nhẫn thì còn cái gì không thể nhẫn. Ý này đối với người tu hành hiện đại chúng ta mà nói thật là quan trọng. Chúng ta ngày nay chỉ chướng ngại nhỏ nhỏ đều chịu không nổi, đều không thể nhẫn chịu, vậy bạn còn tu hành gì chứ? Bạn còn có được thành tựu gì? Chúng ta phải hiểu được nhẫn nhục là tiền phương tiện của thiền định, hay nói cách khác, nhẫn nhục là nền tảng của tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh làm thế nào tu thành? Từ nhẫn nhục mà tu thành. Phàm hề không thể nhẫn nại, bạn tu có tốt hơn, những gì tu được chỉ là phước báo hữu lậu thế gian. Vì sao vậy? Tâm không thanh tịnh, một chút sức định cũng không có, niệm Phật có niệm được tốt hơn, một ngày niệm mười vạn câu, niệm hai mươi vạn câu cũng không thể đạt được công phu thành khối. Công phu thành khối mà không đạt được thì vắng sanh Tịnh Độ vẫn chưa thể nắm chắc. Do nguyên nhân gì? Bạn không có lòng nhẫn nại, bạn không thể nhẫn nhục. Định huệ từ ngay chỗ này sanh. Nếu như bạn chân thật giác ngộ, chân thật tường tận rồi, người mà mỗi

ngày vũ nhục bạn, cho bạn nhận chịu, cho bạn nhận tội, đó là người nào vậy? Đại Bồ Tát Ma Ha Tát. Không có những người này thì nhẫn nhục của chúng ta ở chỗ nào mà học? Nếu bạn muốn tìm lấy phiền não cho mình, thì cứ xem những người này là oan gia đối đầu. Tốt thôi, đây là oan oan tương báo, đời đời kiếp kiếp không hề kết thúc. Bạn sai rồi! Người chân thật giác ngộ, người tường tận thì sẽ xem những người mà ngày ngày nhục mạ ta, ức hiếp ta, hãm hại ta là chư Phật Bồ Tát. Họ chân thật là chư Phật Bồ Tát, khiến ta thành tựu nhẫn nhục Ba La Mật.

Các bạn đọc thấy trên "Kinh Kim Cang", Thế Tôn dẫn dụng câu chuyện nhỏ là “Nhẫn Nhục tiên nhân bị Ca Lợi Vương cắt xẻo thân thể”. Câu chuyện nhỏ này được giảng nói rất tường tận, tỉ mỉ ở trong “Kinh Đại Niết Bàn”. Ca Lợi Vương, Ca Lợi là tiếng Phạn, nếu dịch thành ý Trung văn là “bạo quân”. Ông không nói lý, xem thấy người tu hành này không vừa mắt thì đem xử tử lăng trì, dùng dao cắt xẻo từng miếng từng miếng thịt, làm như vậy để ông chết. Vị tiên nhân tu hành này tâm địa thanh tịnh, như như bất động, hoan hỉ tiếp nhận, ông xem Ca Lợi Vương như Phật Bồ Tát, thành tựu ông nhẫn nhục Ba La Mật, không có chút tâm oán hận. Ngày nay chúng ta tu hành gặp chút chướng ngại nhỏ, việc không vừa ý nhỏ nhỏ thì oán hận tràn đầy, bạn nói xem, bạn có đáng thương hay không? Bạn không có chút nào giác ngộ đối với Phật pháp, ngày ngày đang học Phật nhưng chỉ học suông. Chúng ta chính mình phải nỗ lực phản tỉnh, ngay trong một ngày chịu những oán khí, có phải xem đối phương là Phật Bồ Tát đến dạy chúng ta tu nhẫn nhục Ba La Mật hay không? Cho nên, các bạn hỏi tôi cách niệm Phật, tôi nói với bạn, trong tâm tôi ngay trong cái nhìn, xem thấy tất cả chúng sanh, núi sông đất đai thủy đều là A Di Đà Phật. Cách niệm Phật của tôi là như vậy. Bạn đối với tôi tốt, cung kính, bạn là A Di Đà Phật. Bạn vũ nhục tôi, hủy báng tôi, làm hại tôi, bạn cũng là A Di Đà Phật. Tôi nhất định không có phân biệt. Tôi đã tu hơn 50 năm rồi. Hiện tại tu được tâm thanh tịnh như vậy, an vui như vậy là do tôi tu nhẫn nhục Ba La Mật này. Đó là Bồ Tát dạy cho tôi, khi tôi vẫn chưa tiếp xúc được



Phật pháp. Hôm nay ở nơi đây có một bạn học cũ của tôi, là Hiệu trưởng đệ nhất Trung học Nam Kinh, ông biết tôi học nhãn nhục Ba La Mật với ai. Đó là bạn học cùng lớp với chúng tôi - Bạch Chân Ninh (không biết người này hiện tại còn sống hay không), tôi học với anh ấy. Vì sao học với anh ấy? Tôi ở trong trường học, thực tế mà nói, tôi cũng không phải là một học sinh rất tốt, tôi rất ương ngạnh, chuyên môn ức hiếp người bạn học này. Người bạn này là thanh niên quân trở lại. Thời kỳ kháng chiến, có mười vạn thanh niên hưởng ứng mười vạn quân. Anh bạn này học cùng lớp với chúng tôi, tôi ưa thích đùa cợt với anh ấy, thường hay ức hiếp anh ấy, thường hay vũ nhục anh ấy. Ấn tượng tôi nhớ được rất sâu sắc là trong trường học tổ chức thi vẽ mỹ thuật, lúc đó tôi vẽ một bức họa “học sinh trong vườn trường”, tôi được hạng thứ ba. Tôi vẽ ai vậy? Tôi vẽ anh bạn học đó của tôi. Anh ấy ở nơi kia vẽ, tôi thì ở đây vẽ anh ấy, vẽ anh ấy đang ở nơi ấy vẽ. Tôi được hạng thứ ba. Mọi người nói: “*Anh vẽ rất tuyệt!*”. Tôi nói: “*Không phải, tôi vẽ không giống như người khác vẽ. Các anh vẽ là tĩnh vật, tôi vẽ là động vật*”. Khi tôi còn trẻ nghiệp tạo ra giống như Viên Liễu Phàm, cho nên về sau đọc “Liễu Phàm Tứ Huân” tôi có cảm xúc rất sâu, luôn là nơi nơi ưa thích làm khổ người khác, đem người khác ra để làm trò đùa. Thế nhưng người bạn này của tôi rất khó được, anh ấy sau lưng còn tán thán tôi, chưa từng nói một câu xấu về tôi. Bạn học khác đến nói với tôi, sau khi tôi nghe rồi thì rất ái ngại, cho nên tôi sám hối. Khi kết thúc học kỳ, tôi xin lỗi với anh ấy. Nhãn nhục Ba La Mật của tôi là học được từ chỗ anh ấy. Về sau tiếp xúc Phật pháp, tôi càng rõ ràng, càng tường tận đối với đạo lý này. Tôi từ nhỏ đối với tài vật xem rất nhẹ. Tôi ưa thích bố thí. Từ nơi người bạn họ Bạch này, tôi thể hội được sự nhãn nhục. Hai điều kiện này là nền tảng chân thật học Phật của tôi. Lúc trước, ở nơi lão cư sĩ Lý Bình Nam, Đài Trung, ngay trong bạn học họ cũng thường hay nhắc đến, tôi có hai sở trường là bố thí và nhãn nhục. Đây là do mười năm học giáo với thầy, tôi có thể có được một chút thành tựu, then chốt chính ngay chỗ này. Cho nên, nếu bạn không nhãn nhục thì không thể thành tựu được bất cứ thứ gì.

<sup>18</sup>Sau khi chúng ta hiểu được điều này, không luận ở trong đời sống, không luận ở trong học tập, không luận ở trong công việc, càng gian nan càng có lòng nhẫn nại, nhất định không thể bao chao. Bao chao nhất định hư việc, không thể thành tựu. Cẩn trọng quán sát tỉ mỉ mà xử lý sự việc thì chắc chắn làm đến được viên mãn, làm được thành công. Không luận đối với người, với việc, với vật, đều phải bồi dưỡng lòng nhẫn nại. Đối với thuận cảnh, người thiện phải có lòng nhẫn nại, phải có thể nhẫn. Nhẫn cái gì? Không thể đọa ngay trong tình duyên. Nếu như đọa ở trong tình chấp thì phiền phức lớn, đến sau cùng thì sao? Lìa khỏi thì thống khổ, ái biệt ly khổ liền đến. Cho nên, khi gặp thuận cảnh người thiện, người xưa dạy chúng ta là "*quân tử chi giao đạm như thủy*", đây là đối với thuận cảnh người thiện, khi lìa khỏi không có thống khổ. Cái này cần phải nhẫn nại, nhà Phật gọi là phải hóa cảm tình thành lý trí. Trên Kinh nói: "***Tình cùng trí là một thứ, là một sự việc. Khi mê thì gọi là tình, khi ngộ thì gọi là trí***". Trí, khi phân ly, trong lòng sẽ không có ảnh hưởng gì, nhưng tình thì có ảnh hưởng. Cho nên, đối với thuận cảnh ái duyên phải xem rất nhẹ, nhất định không có chút chấp trước, không sanh tình chấp; đối với nghịch cảnh ác duyên, người ác gặp nhau, trong lòng cũng phải thanh đạm, tan nhạt, không sanh oán hận. Thuận cảnh, nghịch cảnh vĩnh viễn giữ gìn thanh tịnh bình đẳng. Nếu không có công phu nhẫn nại, bạn không làm được.

Tâm thanh tịnh bình đẳng là đại đạo, là Phật đạo, là Bồ Tát đạo. Vào thời xưa, người xuất gia tu hành không có công phu này thì không có tư cách ra ngoài tham học, hay nói cách khác, lão sư nhất định bảo bạn ở bên cạnh, không được rời khỏi lão sư. Vào lúc nào lão sư sẽ bảo bạn ra đi tham học, không nên theo lão sư nữa? Khi bạn đạt được công phu này, bạn mới có tư cách ra đi tham học. Tham học cái gì? Tiếp xúc quần chúng xã hội rộng lớn,

---

<sup>18</sup> Bắt đầu đĩa 136

bạn có năng lực, bạn có bản lĩnh, trong thuận cảnh không sanh tham ái, trong nghịch cảnh không sanh sân hận, ở ngay trong tất cả người sự vật tu giới, tu định, tu huệ. Giới-định-huệ ở nơi nào hoàn thành? Ở xã hội, không lìa khỏi xã hội, không lìa khỏi đời sống, không lìa khỏi công việc, ở ngay trong đây hoàn thành. Người ta vừa tán thán thì sanh tâm hoan hỉ, chỉ mấy câu hủy báng thì tức giận hết mấy ngày, vậy bạn là một phàm phu, không phải người tu hành. Cho nên, chính chúng ta phải ghi nhớ, phải tường tận. Nếu như chúng ta cũng có loại tình huống này, thì chúng ta học Phật được nhiều năm như vậy là uổng phí rồi, một chút công phu cũng không có, làm sao bạn có thể thành tựu?

- ***Thứ tư là “Tinh Tấn Ba La Mật”***

Tấn là tấn bộ. Người thế gian thường nói: “*Không tiến ắt lùi*”. Phật pháp cũng dạy bạn tiến bộ, không những tiến bộ mà còn tinh tấn. Tinh là chuyên tinh, là tinh thuần, thuần mà không tạp, tiến bộ. Cho nên, tinh tấn dùng được rất có đạo lý. Làm thế nào mới gọi là tinh tấn? **Quyết không xen tạp ý niệm tự tư tự lợi ở trong đó, đó gọi là tinh tấn.** Nếu xen tạp chút ý niệm của chính mình ở trong đó thì sai, dùng lời của Phật pháp mà nói, dính tướng thì sai rồi, thì không phải tinh tấn, lìa tướng mới là tinh tấn. Cho nên, trên "Kinh Kim Cang" dạy chúng ta: "*Lìa tất cả tướng, tu tất cả thiện*". Đó mới thật là tinh tấn. Nếu như dính tướng tu thiện, đó chỉ có tấn không thể gọi là tinh. Tinh, giảng giải chữ này chính là lìa trí tuệ tướng. Lìa tất cả tướng là cái gì? Là ngã tướng. Phía trước đã nói qua với các bạn rất nhiều, ngã tướng chính là chấp trước. Nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, ba loại này là phân biệt. Trong thuật ngữ Phật học nói: "*Ngã tướng là phiền não chướng. Nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng là sở tri chướng*". Bạn có thể viển ly tất cả phân biệt, chấp trước thì hai loại chướng ngại liền không còn. Hai loại chướng ngại đoạn hết rồi, trong tự tánh vốn đủ trí tuệ Bát Nhã đức tướng, Như Lai trí tuệ đức tướng thấy đều hiện tiền.

Ngày nay khó khăn nhất của chúng ta là chấp trước, chấp trước kiên cố. Chấp trước cái gì? Chấp trước có cái ta, khởi tâm động niệm không quên đi ta, tôn nghiêm của ta khi bị tổn hại, thể diện của ta khi bị tổn hại, vậy có đáng lo hay không? Chúng ta làm gì có thể diện? Thể diện ở chỗ nào? Đều là một huyễn tướng! Xin nói với các vị, chư Phật Bồ Tát không cần thể diện, chư Phật Bồ Tát không cần tôn nghiêm, nhưng không có người nào mà không tôn kính các Ngài. Người thế gian thích thể diện, cần tôn nghiêm; muốn tôn nghiêm nhưng không có được tôn nghiêm, muốn thể diện kết quả là không có thể diện; vì sự tôn nghiêm, vì cái thể diện mà chấp trước kiên cố, không thể nhẫn nhục. Chư Phật Bồ Tát không cần tôn nghiêm, không cần thể diện, cái gì cũng đều có thể nhẫn, các Ngài thành tựu Giới-Định-Huệ tam học, thành tựu tam huệ của Bồ Tát. Cho nên, quan niệm sai lầm của chúng ta, cách nhìn, cách nghĩ sai lầm quá nhiều. Chúng ta phải sâu sắc thể hội đạo lý này, nhất là Kinh giáo của Phật, ý tại ngôn ngoại, sâu rộng vô tận, chúng ta không tỉ mỉ mà thể hội thì làm sao có thể thấy ra được? Không những phải tỉ mỉ thể hội mà còn phải nỗ lực mà làm, bạn mới chân thật hiểu được ý của Phật. Nếu bạn không thể nỗ lực làm, bạn có nghiên cứu thế nào, suy đoán thế nào, kết quả bạn đều đem ý của Phật hiểu sai, hiểu không hết ý. Sự việc như vậy từ xưa đến nay quá nhiều. Cho nên, Phật pháp không nên nói suông, phải chăm chỉ nỗ lực mà làm thì mới có thành tựu chân thật.

Tôi khích lệ các đồng tu, khi chúng ta mới học thì phải tinh tấn, học một môn, chuyên vào một môn thì sẽ thành tựu trí tuệ chân thật. Vào thời xưa, quan niệm lý luận giáo học hoàn toàn khác với người hiện tại, được mất trong đó chúng ta phải tường tận. Các bạn tỉ mỉ mà đọc lịch sử Trung Quốc, đọc lịch sử các quốc gia dân tộc khác thế giới, sau đó bạn tỉ mỉ làm một cuộc so sánh, bạn liền hiểu rõ là người Trung Quốc chân thật có trí tuệ, sức sáng tạo rất mạnh, hơn nữa rất phong phú. Thế nhưng, tại sao người Trung Quốc hiện tại biến thành ra thế này, luôn ở xa sau người phương Tây? Nguyên nhân tuy là rất nhiều, thế nhưng nguyên nhân thứ nhất là ***đánh mất đi tự tin dân tộc, mất***

*lòng tin đối với giáo huấn của cổ thánh tiên hiền*, đi theo phương Tây, tạo thành tai nạn của ngày nay. Điều này chúng ta không thể không biết. Thực tế mà nói, người biết được thật là quá ít. Tại vì sao không biết? Lỗi là do không đọc sách. Chúng ta ngay trong lúc giảng giải, thỉnh thoảng cũng đề khởi lên. Người Trung Quốc chân thật có trí tuệ, không luận xem bất cứ việc gì, xem được rất sâu, xem được rất xa. Điều này chứng minh là họ có trí tuệ, họ có sức định, họ có lòng nhẫn nại, hiểu được ngừa quấy dứt ác. Cho nên, giáo học thời xưa hiểu được tinh tấn, hiểu được đạo lý này.

Giáo học của Nho cùng Phật, Đạo gia cũng không ngoại lệ, chính là trong Phật pháp nói cầu Căn Bản Trí, khai Hậu Đắc Trí thì trí tuệ mới có thể hiện tiền.

Căn Bản Trí là gì? Trên Kinh Bát Nhã đã nói: "*Bát Nhã vô tri, vô sở bất tri*", vô tri chính là Căn Bản Trí. Cho nên, giáo học của chúng ta từ xưa đến nay xem trọng ở nơi đức hạnh. Giáo dục tiểu học, chúng ta xem trong lễ xưa ghi chép, trẻ nhỏ bảy tuổi là "tự ngoại phó". Vào thời xưa, đại gia đình có phân nội - ngoại. Nội viện là quyền thuộc ở, khách không thể bước vào nội viện, cho nên khi trong nhà mời lão sư đến, lão sư ở bên ngoài ngoại viện. Trẻ nhỏ từ bảy tuổi trở lên là có thể đi theo lão sư để học rồi. Lão sư dạy cái gì? Giáo dục đời sống. Tiểu học là giáo dục đời sống. Người hiện tại không hiểu được đời sống. Lão sư dạy tưới nước, quét nhà, úng đống; dạy bạn biết được làm thế nào phụng hành lão sư, hầu hạ lão sư. Đó là một giáo dục thực tiễn, không phải miệng nói, mà hoàn toàn ở ngay trong đời sống. Sau khi bạn học xong rồi, ngay đời này bạn liền biết được làm thế nào hiếu dưỡng cha mẹ. Hiếu dưỡng cha mẹ là từ nơi lão sư mà học được. Giáo dục đời sống.

Từ 7 tuổi đến 12 tuổi đi học là chỉ dạy đọc, không hề giảng giải, ngày ngày chỉ bảo bạn đọc. Lão sư xúc tiến bạn, xem trình độ của bạn; trình độ của bạn cao, đại khái mỗi ngày có thể đọc 20 hàng, 30 hàng (trước kia dạy học là đếm số hàng, một hàng 20 chữ, một mặt 10 hàng, 10 hàng là 200 chữ). Nếu trí

tuệ cao thì đại khái một ngày có thể đọc sáu trăm đến bảy trăm chữ, trình độ kém thì mỗi ngày có thể đọc bảy - tám mươi chữ (bốn hay năm hàng, bốn hàng là 80 chữ, năm hàng là 100 chữ). Lấy cái gì làm tiêu chuẩn? Đọc mười lần mà có thể thuộc, lấy cái này làm tiêu chuẩn. Lão sư dạy cho bạn rồi, bạn đọc qua mười lần, sau đó xếp sách lại, đọc thuộc cho thầy nghe, lấy như vậy làm tiêu chuẩn. Nếu đọc mười lần mà không thể thuộc, vậy thì giảm đi số hàng. Đọc mười biến mà có thể thuộc được là rất tốt, có thể thêm vài hàng. Lão sư dùng phương pháp này để trải nghiệm. Trình độ của mỗi một học trò không như nhau, vào lúc đó gọi là thượng sách, thượng sách số hàng không như nhau. Lão sư ngồi đó lắng nghe, bảo chúng lớn tiếng mà đọc, chiếu theo sách đó đọc một trăm lần. Nếu đọc mười lần có thể thuộc thì là người thông minh, còn trình độ hơi ngu độn một chút thì đọc hai trăm lần. Ngày ngày học thuộc sách. Đọc sách để làm gì? Để tu Căn Bản Trí. Bạn phải biết, trẻ nhỏ nếu không ép chúng như thế, cái đầu óc nhỏ bé đó của chúng cũng sẽ nghĩ tưởng xằng bậy. Nghĩ tưởng xằng bậy thì tạo nghiệp, cho nên không cho phép chúng nghĩ tưởng xằng bậy. Dùng phương pháp này giúp chúng tu định, tu tâm thanh tịnh. Trong thời gian năm-sáu năm này giúp chúng trưởng thành, tâm địa của chúng thanh tịnh. Tâm địa thanh tịnh thì khai trí tuệ, tâm thanh tịnh khởi tác dụng là trí tuệ. Khi đến 13-14 tuổi thì vào thái học (ngày trước không có trung học, thái học là quốc gia lập, bước vào thái học đều là công phí, phí dụng đời sống của bạn là quốc gia phát cho. Việc này trên sách xưa chúng ta đều xem thấy). Trong thái học đọc sách thì càng thoải mái. Một lão sư dạy mười mấy học trò, không có nhiều, hiện tại gọi là một lớp nhỏ, vì số người nhiều thì lão sư không đủ tinh thần để chăm sóc. Từ trước, lão sư Lý nói với chúng tôi, chân thật là một lão sư dạy học tốt, học trò nhất định không được vượt quá mười người, như vậy tinh thần của lão sư hoàn toàn có thể chăm sóc được. Trong thái học giảng giải điều gì? Những sách mà ngày trước đã đọc, vào lúc này chỉ nghe lão sư giảng giải, các bạn cùng nhau nghiên cứu thảo luận. Đi học thật an vui, bởi vì sách bạn đều đã học thuộc qua rồi, lão sư cũng đã thuộc qua, cho nên giảng học trong thái học đều không cần dùng đến sách, nói

chương thứ mấy, hàng thứ mấy đều thuộc được rất rõ ràng, cả đời đều không thể quên đi. Đến 80 tuổi 90 tuổi, viết văn chương dẫn chứng Kinh điển không cần phải đi tra sách. Làm gì như hiện tại, vào thư viện để tra sách? Làm vậy thì bị cười chê.

Giáo học ngày trước là giáo học trí tuệ, không giống như hiện tại chúng ta. Giáo học hiện tại là giáo học thường thức, cái bạn học được toàn là thường thức, không có trí tuệ, cho nên trải qua đời sống khổ đến như vậy, thế gian loạn như vậy, không có trí tuệ. Chúng ta chính mình thực tại sâu sắc mà nghĩ, giáo học thời xưa tốt hơn so với hiện tại, giáo học hiện tại kém rất xa so với người xưa.

Năm xưa, tôi cũng dạy qua Phật Học Viện. Sau khi dạy qua vài năm thì tôi không dám dạy nữa, vì sao vậy? Phật Học Viện là giáo dục thất bại. Ngày nay, giáo dục trường học cũng là một giáo dục thất bại. Có thể dạy người huấn luyện thành công vẫn là giáo học tư thực mới được. Cho nên, lớp bồi dưỡng của chúng ta nơi đây là giáo học tư thực, chỉ có một lão sư, không thể mời lão sư thứ hai, vì lão sư thứ hai có cách nghĩ, cách nhìn hoàn toàn khác với chúng ta, cách dạy không giống nhau thì các bạn sẽ học loạn. Tôi học thành là do tôi cùng với tiên sinh Đông Phương Mỹ, một mình lão sư, học trò là một mình tôi; cùng học với Đại Sư Chương Gia cũng là một lão sư, học trò cũng là một mình tôi. Tôi từ chỗ này mà cảm gốc. Về sau thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam, học trò lớp đó của thầy có hơn 20 người, không phải là một đối một, nhưng tôi đã có gốc. Cho nên, quan niệm giáo học cùng phương pháp không giống nhau thì thành tựu sẽ không như nhau.

Một môn thâm nhập gọi là tinh tấn. Hiện tại trong trường học lão sư rất nhiều, khóa mục rất nhiều, đó gọi là tạp tấn, bạn học được rất tạp. Mặc dù bạn cũng đang nỗ lực cầu tiến bộ, nhưng bạn tạp tấn, nói hơi khó nghe hơn, bạn loạn tấn, cho nên bạn không khai trí tuệ. Những thứ mà bạn đã học, vào trong xã hội gặp những người và sự việc trắc trở, bạn không có năng lực để giải

quyết, bạn luôn luôn là làm sai đi sự việc, không có trí tuệ. Phương pháp giáo học cổ xưa của chúng ta, người nước ngoài không học được. Hiện tại người nước ngoài muốn học, thế nhưng vẫn là chưa nghĩ đến, chưa học đến. Đây là tinh túy của giáo học Trung Quốc, là kinh nghiệm mấy ngàn năm, đời đời xuất hiện người hiền năng đều là từ phương pháp này bồi dưỡng giáo dục thành công. Chúng ta phải sâu sắc phản tỉnh, sâu sắc kiểm điểm, tương lai làm thế nào có thể đem phương pháp giáo học, đem quan niệm lý luận này áp dụng vào giáo dục trường học hiện đại. Việc này không phải là không làm được, có thể làm được. Thí dụ trường học, một học kỳ có đến mấy môn học, mời đến rất nhiều lão sư, thực tế mà nói dùng phương pháp của Trung Quốc, trường học sẽ bớt đi rất nhiều việc, từng môn từng môn mà dạy, không phải rất nhiều môn đồng thời dạy. Rất nhiều môn đồng thời dạy, thí dụ nói một giờ đồng hồ này là học Quốc văn, giờ sau thì học Anh văn, trong đầu liền rối loạn lên, mơ mơ hồ hồ. Nếu như một môn Quốc văn này, dùng hai tuần lễ, ba tuần lễ, chuyên môn học khóa trình này, thì trong hai, ba tuần lễ này, trong đầu họ chỉ có một sự việc, chuyên môn làm một việc, chuyên môn nghĩ một việc, thì thành tích của họ nhất định tốt hơn so với phân ra. Khóa mục này dạy xong, đến tuần lễ thứ tư chúng ta lại đổi một khóa trình khác, như vậy thì tinh lực của họ hoàn toàn tập trung. Đây là phù hợp với tinh tấn mà nhà Phật nói.

Nho cùng Phật đến lúc nào mới bảo bạn học rộng nghe nhiều? Sau khi được Căn Bản Trí (trong Phật pháp gọi là sau khi khai ngộ), mới có thể học rộng nghe nhiều. Trước khi khai ngộ thì chú trọng ở sức định, một môn thâm nhập. Một môn thâm nhập là tu định, là tu Căn Bản Trí, cũng là tu huệ, căn bản trí trong huệ. Đợi đến khi trí tuệ của bạn khai rồi, chính là vừa rồi tôi nói, thuận cảnh, nghịch cảnh, người thiện, người ác, bạn ở trong cảnh giới này tâm được bình đẳng, tâm được thanh tịnh, bạn mới có năng lực lướt qua nhiều thứ, bất cứ sách gì đều có thể đọc, đều có thể học, hoàn cảnh như thế nào cũng đều có thể tiếp xúc. Vì sao vậy? Bạn có thể không động tâm. Bạn không có năng lực này thì không được, vừa tiếp xúc nhất định sẽ xảy ra việc, sẽ rước lấy



phiền não, sẽ làm bạn thoái thất đạo tâm, học nghiệp đạo nghiệp của bạn đều sẽ thoái thất, bạn không có gốc.

Chúng ta xem thấy trong "Kinh Hoa Nghiêm", Thiện Tài Đồng Tử biểu diễn cho chúng ta xem, ở trong hội lão sư của Ngài thành tựu được Giới-Định-Huệ tam học, cái huệ đó chính là Căn Bản Trí. Giới học, hiểu quy củ, có thể giữ pháp. Định học, trong tâm có chủ tể, không thể bị cảnh giới bên ngoài dao động, không luận đối với người, với việc, với vật, họ vừa tiếp xúc, họ có năng lực phân biệt tà chánh, có năng lực phân biệt phải quấy, thiện ác, có năng lực phân biệt chân vọng, đây gọi là Căn Bản Trí, vậy mới ra đi tham học. Tham học là học rộng nghe nhiều, học được nhanh, vừa tiếp xúc liền thông đạt, liền tường tận, làm gì mà phiền phức đến như vậy? Các bạn đồng tu ở nơi đây, nếu như chân thật nắm chắc nguyên lý nguyên tắc này, bạn ngay trong đời này làm gì mà không thành tựu? Tôi được là nhờ ở nơi lão sư. Hôm nay tôi truyền thụ cho mọi người, các bạn đều rõ ràng, đều tường tận. Tôi giảng Kinh với mọi người, tôi không có chuẩn bị, bất cứ nơi nào mời tôi đi diễn giảng, trước giờ tôi chưa từng chuẩn bị qua. Vì sao vậy? Không thể chuẩn bị, chuẩn bị rồi toàn là khô cứng. Tôi không chuẩn bị, nhưng tôi ở đây xem qua ánh mắt mọi người, xem thấy động thái của mọi người, tôi liền biết rồi. Tôi giảng là sống, không phải là chết. Tuy là sống, nhưng ghi chép lại, mỗi câu nói vẫn là liên thông, không phải lộn xộn không trật tự, vẫn là có thứ tự, có điều lý, có tầng thứ. Trí tuệ là then chốt, căn bản là then chốt.

Năm xưa, tôi ở dưới hội của lão cư sĩ Lý Bình Nam mười năm, rất nhiều đồng tu đều biết, tôi học năm bộ Kinh, phân lượng đều không nhiều. "A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung Kinh", các bạn đều xem qua, như trang giấy này của chúng ta, đại khái khoảng năm, sáu trang mà thôi. "Phật Thuyết A Di Đà Kinh", số lượng cũng không nhiều. Tôi học bộ thứ ba là "Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyên Phẩm", thông thường lưu thông quyển sách nhỏ này. Bộ thứ tư là "Kinh Kim Cang". "Kinh Kim Cang" chỉ có hơn năm ngàn chữ. Sau này

học một bộ Đại Kinh, "Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm Kinh". Bộ Kinh này đại khái có năm, sáu vạn chữ. Mười năm công phu, học năm thứ. Năm loại này, đại khái trong Phật học viện thông thường, tôi nghĩ có thể là một học kỳ, nhiều nhất là một năm thì hoàn thành rồi. Lão sư dạy tôi học từng bộ từng bộ. Một bộ chưa học xong, nhất định không được học bộ thứ hai. Thầy rất là không khách sáo, thầy nói với học trò: "*Anh đồng thời học hai bộ, thành thật mà nói, anh không có năng lực!*", cho nên ngoan ngoãn học một bộ, học xong một bộ rồi học tiếp bộ thứ hai. Thế nhưng vẫn cần lão sư rất nỗ lực làm thẩm tra, xem bạn có năng lực học tiếp bộ thứ hai hay không. Đây là dạy bạn tinh tấn, chuyên công. Sau khi trí tuệ khai mở rồi, bạn lại tiếp xúc Kinh giáo, vừa tiếp xúc liền thông đạt. Vậy chúng ta mới cảm tạ lão sư, vị lão sư này chân thật là lão sư tốt, chưa học qua những Kinh điển này, chúng ta mở ra thấy đều biết, không một chút khó khăn nào.

"Hoa Nghiêm" là một Đại Kinh, số lượng quá lớn, nhất là phía trước, chân thật là không biết bắt tay vào từ chỗ nào. Tôi khấn thiết thỉnh cầu lão sư giảng "Hoa Nghiêm", vào lúc đó cũng có chút tư tâm. Chúng tôi liên hợp tám bạn học lại để khai thỉnh, mời lão sư giảng "Hoa Nghiêm". Lão sư đồng ý, chúng tôi rất hoan hỉ. Tôi nghe qua một quyển (80 quyển, nhưng tôi chỉ nghe qua một quyển), một quyển này nghe hiểu rồi, phía sau thấy đều hiểu hết. Lão sư Ngài giảng ở Đài Trung, tôi thì giảng ở Đài Bắc, tiến độ tôi giảng vượt qua Ngài. Vì sao vậy? Một tuần lễ thầy giảng một lần, còn tôi thì một tuần lễ giảng ba lần; một lần thầy giảng chỉ có 45 phút, tôi một lần giảng là một tiếng rưỡi đồng hồ, cho nên không đến mấy tháng thì vượt qua Ngài rồi. Cảm tạ phương pháp dạy học của lão sư, tôi đã hiểu được cái gì gọi là tinh tấn. Rất đáng tiếc là phương pháp giáo dục tốt như vậy, người hiện tại không biết chọn dùng, đem nó bỏ đi, học tập phương pháp của nước ngoài. Nước ngoài, thứ tốt đương nhiên là có, thứ không tốt cũng rất nhiều; có cái đáng được học, cũng có không ít cái không đáng để học, chúng ta nhất định phải hiểu rõ. Chúng ta có rất nhiều thứ mà người nước ngoài ngay đến năm mông cũng không nghĩ ra.

Phương pháp giáo học này bị bỏ đi, thực tế mà nói thật quá đáng tiếc, tổn thất đối với quốc gia dân tộc quá to, quá lớn!

- ***Thứ năm là "Thiền Định"***

Ý nghĩa của thiền định là não chính mình có chủ tể, không bị cảnh giới bên ngoài dao động, đây gọi là thiền định, không phải bảo bạn mỗi ngày ngồi chéo chân, quay mặt vô vách. Nếu bạn thấy sai rồi thì bạn làm sao có thể thực tiễn vào trong đời sống?

Định nghĩa của thiền định, Đại Sư Huệ Năng Lục Tổ nói trong "Đàn Kinh" rất hay: ***"Ngoài không dính tướng, trong không động tâm"***. Ngoài không dính tướng gọi là thiền, trong không động tâm gọi là định. Kỳ thật, hai câu nói này của Tổ sư vẫn là hai câu nói trên "Kinh Kim Cang" đã nói: ***"Bất thủ tướng, như như bất động"***. Đây là thiền định chân thật.

Chúng ta mỗi ngày không thể rời khỏi xã hội, không thể rời khỏi quần chúng, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần không chướng ngại, không có ngăn ngại, có câu là ***"lý sự vô ngại, sự sự vô ngại"***. Chướng ngại sanh ra ở chỗ nào? Sanh ra ở vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chỉ cần bạn lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì sự sự vô ngại. Ngày nay chúng ta qua lại với các tôn giáo khác, chúng ta bỏ đi chấp trước chẳng phải đều là bạn bè rất tốt hay sao? Rất là thân thiết, so với bạn thông thường còn tốt hơn. Bạn bè tri âm, không chấp trước thì không có ngăn ngại, khi có chấp trước thì phiền não liền đến, đôi bên không qua lại với nhau. Rời khỏi phân biệt chấp trước, trong mười pháp giới chướng ngại đều không có. Đây là nền tảng của thiền định. Ngoài không dính tướng, trong không khởi phân biệt chấp trước, đây gọi là thiền định. Hay nói cách khác, thiền định chính là tâm chân thành, chính là tâm thanh tịnh. Giáo học của người Trung Quốc chúng ta từ xưa đến nay, thực tế mà nói trung tâm là hai chữ "Trung Hiếu" này. Giáo

học của nhà Nho là lấy hai chữ này làm trung tâm, giáo học của Phật pháp cũng là hai chữ này.

**Trung là gì?** Không thiên, không lệch mới gọi là trung, cái tâm đó của bạn ở chính giữa, một chút thiên lệch cũng không có. Bạn có vọng tưởng thì tâm lệch rồi, bạn có phân biệt chấp trước thì tâm của bạn không thẳng. Tâm không thẳng thì bất trung. Chữ "trung" này là tâm của bạn vĩnh viễn giữ lấy chánh trực chánh trung, không có một chút thiên lệch nào, đây gọi là trung. Trung là chân tâm, không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đây là chân tâm, là Phật tánh của chúng ta. Chỉ cần có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì trung không có, cái tâm đó liền vặn cong đi. Chữ "trung" đó, nếu nó cong một chút, nó không thể hiện rõ được chánh như vậy. Cho nên, văn tự của Trung Quốc là văn tự phù hiệu, tràn đầy trí tuệ. Bạn xem thấy cái phù hiệu này liền hiểu được nó là ý gì.

**Ý nghĩa của chữ "hiếu" là gì?** Là biểu thị hư không pháp giới tất cả chúng sanh cùng chính mình là một thể, đây là hiếu. Chữ "hiếu" này là hội ý, chữ "trung" cũng là hội ý. Bạn xem cái phù hiệu này, thể hội cái ý này, trên hiếu là "lão", phía dưới là "tử". Ý này rất rõ ràng, thế hệ trước cùng thế hệ sau là một thể. Thế nhưng hiện tại người nước ngoài nói cách khoảng; cách khoảng thì tách đôi, vậy thì không có hiếu. Thế hệ trước còn có thế hệ trước nữa, thế hệ sau còn thế hệ sau tiếp nối, quá khứ vô thí, vị lai vô chung là một chỉnh thể, một cái ta, đây là bản ý của chữ hiếu. Có quá khứ, hiện tại, vị lai thì có mười phương không gian; mười phương ba đời là một chỉnh thể, đây là bản ý của chữ hiếu.

Người Trung Quốc ngày trước phải tế tổ tiên, người nước ngoài không hiểu, xem thấy rất kỳ lạ, "*tổ tiên của bạn, bạn chưa từng thấy mặt, bạn cũng không quen biết họ, mấy trăm năm mấy ngàn năm rồi, bạn còn kỷ niệm họ để làm gì?*". Họ không hiểu được hiếu đạo, không những họ không kỷ niệm tổ tiên, mà họ cũng không kỷ niệm cha mẹ của họ. Con cái lớn lên thì rời khỏi

cha mẹ, có thể cả đời không hề gặp mặt với cha mẹ. Cho nên người già ở Mỹ rất là đáng thương, đời sống tinh thần rất là thống khổ, khi già đời sống vật chất có quốc gia chăm sóc, mỗi ngày ăn uống ở nơi đó, ngồi ở nơi đó để phơi nắng, chờ chết. Tôi xem thấy rất là đau lòng, chân thật là lời thế gian chúng ta thường nói "*ngồi ăn chờ chết*". Quan điểm của họ không hề giống với quan niệm của người Trung Quốc. Giáo dục của người Trung Quốc dạy thiếu niên phải bồi phước, thiếu niên xây dựng nền tảng phước đức, dạy chúng làm người như thế nào, cho nên các bạn nhỏ của chúng ta đích thực là không có được loại hoạt bát thiên chân như nước ngoài (thiên chân hoạt bát là chúng hưởng phước). Trẻ nhỏ của chúng ta phải học giống như người lớn vậy, ngồi có tướng ngồi, đứng có tướng đứng, quy củ phép tắc, không dám phạm lỗi chút nào. Vì sao vậy? Không cho chúng hưởng phước, phải dạy bảo chúng làm. Khi lớn lên, vì xã hội phục vụ, vì gia đình phục vụ, tạo phước, đến tuổi già mới hưởng phước. Người nước ngoài là trẻ nhỏ hưởng phước, lúc nhỏ hưởng phước hết sạch rồi, cho nên khi đến già thì họ chịu khổ. Chúng ta thì ngược lại, bảo trẻ nhỏ chịu khổ một chút, không hề gì, khi tuổi già mới hưởng phước. Đạo lý này người nước ngoài làm gì hiểu được? Cho nên người nước ngoài đến gia đình của người Trung Quốc, xem thấy gia đình của người Nhật Bản, trưởng bối cùng trẻ nhỏ ở chung với nhau, họ rất là ngưỡng mộ. Tôi ở Hoa Kỳ rất lâu, xem thấy rất nhiều, tán thán ngưỡng mộ. Họ thì không có. Thế nhưng người Trung Quốc và người Nhật Bản hiện tại không giống như ngày trước; hiện tại cùng ở với nhau, thực tế mà nói không phải hiểu thuận, mà là lợi dụng lẫn nhau, lợi dụng người già trông nhà, làm việc nhà. Tâm không giống nhau! Chúng ta truy cứu khởi nguyên nhân căn bản của nó, đều là đem giáo học Trung Quốc có hữu này phé bỏ mất rồi, cho nên tạo thành khốn cảnh của xã hội ngày nay. Đến lúc nào có thể đem những quan niệm lý luận giáo dục cổ xưa của chúng ta, phương thức giáo học hồi phục lại, người trên thế giới mới có thể có được đời sống hạnh phúc mỹ mãn chân thật. Tuy thời đại ngày ngày đang tiến bộ, nhưng những nguyên lý nguyên tắc này tuyệt đối không thể thoái chuyển, không thể thoái được. Không luận phương thức gì,

những phương pháp quan niệm này đều có thể áp dụng được, không những nó không lạc hậu, thành thật mà nói, vĩnh viễn là đi phía trước của thời đại. Chúng ta phải nhận thức được rõ ràng, phải bám chặt đi theo nó thì thế gian mới có thể tốt đẹp, đời sống của chúng ta mới có thể trải qua hạnh phúc mỹ mãn. Cho nên chúng ta không nên xem nhẹ, để cảnh giới bên ngoài dao động. Học Phật mà vẫn bị ngoại cảnh xoay chuyển thì việc học Phật của bạn đi đến nơi nào vậy? Chúng ta có thể không bị cảnh giới dao động, trải qua đều tốt hơn so với người khác, để người khác xem thấy ngưỡng mộ, đây chính là tiếp dẫn chúng sanh, đây chính là giúp đỡ chúng sanh. Họ xem thấy được, họ ngưỡng mộ, họ liền sẽ phát tâm đến học.

Ngày trước tôi ở Hoa Kỳ cũng đã ở qua không ít thành phố, vào lúc đó Quán Trưởng Hàn cũng có. Mỗi ngày có dư giờ rảnh, chúng tôi đều đi ra ngoài du lịch, đời sống rất là an vui, một ngày từ sớm đến tối luôn mở miệng cười. Những người Mỹ bên cạnh xem thấy rất là ngưỡng mộ, liền đến hỏi thăm: "*Các bạn vì sao an vui đến như vậy?*". Lúc đó chúng tôi có một một số đồng tu thanh niên xuất gia, chúng tôi liền giảng dạy cho họ, chúng ta an vui đều là do niệm "*A Di Đà Phật*" và dạy họ cũng niệm "*A Di Đà Phật*". Cũng có người chân thật tin tưởng, chân thật cũng niệm theo. Kỳ thật, hiểu được giáo huấn chân thật nghĩa của Phật Đà, y giáo phụng hành, đem từng câu từng chữ trong Kinh điển thực tiễn vào đời sống, thì đời sống làm sao không an vui chứ? Thực tiễn vào công việc thì công việc nhất định nhẹ nhàng thoải mái, làm được thành công viên mãn; thực tiễn ở trong ứng đối qua lại, không luận là người như thế nào, ngay oán thân trái chủ đều biến thành bạn tốt. Đây là học vấn chân thật, thọ dụng chân thật.

Tiên sinh Đông Phương Mỹ hiểu được, cho nên ông đem Phật giáo giới thiệu cho tôi. Ông nói: "*Phật giáo là hưởng thụ cao nhất của nhân sanh*". Tôi cũng đem câu nói này của ông chứng minh, đích thực là hưởng thụ cao nhất

của nhân sanh, ngay đời này không uổng qua, ngay đời này sống được rất thiết thực, đời sống chân thật có giá trị.

- ***Điều sau cùng trong sáu Ba La Mật là "Trí Tuệ", trí tuệ Bát Nhã***

Bát Nhã là tiếng Phạn, phiên dịch thành ý nghĩa Trung văn là trí tuệ, nhưng tại vì sao không dịch? Vì tôn trọng nên không dịch, bởi vì cái mà Phật pháp mong cầu chính là điều này. Năm điều phía trước đều là thuộc về phương thức, điều này mới là mục đích. Cho nên, Phật pháp là phương pháp của trí tuệ, Phật pháp là học vấn trí tuệ. Học Phật không gì khác, chính là mong cầu trí tuệ cứu cánh viên mãn. Chỉ có trí tuệ mới có thể giải quyết vấn đề, chỉ có trí tuệ mới có thể đạt đến tất cả viên mãn. Trí tuệ làm thế nào mà cầu? Nhất định phải y theo phương pháp. Phương pháp này chính là Giới-Định-Huệ. Giới là thủ pháp. Lão sư dạy cho chúng ta những phương pháp này, bạn không chịu tuân thủ thì không còn cách nào thành tựu. Giáo học nhà Nho, nhà Phật cổ đại dạy sơ học đều là ba điều kiện.

***Điều thứ nhất:*** Chỉ theo một lão sư, không thể theo hai lão sư; hoàn toàn nghe theo giáo huấn của lão sư, ngoài lão sư ra bất cứ người nào cũng đều không được nghe. Nghe một người thì tâm của bạn liền được định; nghe người khác, nếu lão sư này có vấn đề thì tâm của bạn lập tức mất đi lòng tin đối với lão sư của bạn, bạn liền đi tà đạo, cho nên chỉ cho phép nghe một lão sư. Đại đức tại gia, xuất gia khác có cao minh hơn, có đức hạnh và tên tuổi hơn cũng đều không thể nghe. ***Chỉ theo một lão sư đến cùng!***

***Điều kiện thứ hai:*** Lão sư chỉ định khóa trình cho bạn, bạn chăm chỉ nỗ lực học tập. Những gì lão sư không chỉ định thì không được phép xem.

***Điều kiện thứ ba:*** Lão sư Lý chỉ định cho tôi: “*Những gì đã học ở nơi khác trước đây của anh, tôi không thừa nhận, tất cả phế bỏ. Bắt đầu từ hôm nay, anh theo tôi, tất cả phải làm lại từ đầu*”.

Ba điều kiện này là sư thừa, từ xưa đến nay không ngoại lệ. Thế nhưng ngày nay thì không được, ngày nay dùng ba điều kiện này để tìm học trò thì nhất định không tìm được, không có người chịu tin tưởng. Cho nên, có thể tôi là người cuối cùng của thời đại này có được sư thừa, vì tôi vẫn tin tưởng, tiếp nhận dạy bảo của lão sư. Tôi cảm ân, đội đức đối với lão sư. Thực tế, có được sự thành tựu là không dễ dàng, phải có được lòng tin của chính mình, sự từ bi của lão sư, chúng ta chính mình thật chịu học, lão sư thật chịu dạy. Cho nên thầy trò như cha con, còn thân thiết hơn cha con. Hiếu thân tôn sư đều ở ngay trong đó.

\*\*\*\*\*

<sup>19</sup>Kinh văn: "**Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu, phát Bồ Đề tâm, tu chư công đức, phụng hành lục Ba La Mật, kiên cố bất thoái, phục dĩ thiện căn hồi hướng, nguyện sanh ngã quốc, nhất tâm niệm ngã, trú dạ bất đoạn**".

Đây là nguyện thứ mười chín. Nguyện này đã giảng qua với các bạn mấy lần, hàm nghĩa trong đó rất sâu rộng. Lần trước tôi đã giảng câu "*phụng hành lục Ba La Mật*". Kinh văn mỗi câu mỗi chữ đều rất quan trọng, quyết định không thể xem thường. Nếu như hàm hồ qua loa đọc qua, tuy là rất dụng công, rất tinh tấn, nhưng đến sau cùng vãng sanh vẫn là có vấn đề. Nguyên nhân chỉ có thể trách chính mình đối với giáo huấn của Phật không có tham thấu tường tận, cho nên mới sanh ra rất nhiều hiểu lầm, chướng ngại thành quả tu tập của chúng ta. Việc này chúng ta cần phải chú ý đến.

"*Phát Bồ Đề tâm*" nhất định phải "*tu chư công đức*". Tu chư công đức, Phật nêu ra cho chúng ta một thí dụ, chính là "*sáu Ba La Mật*". Sáu Ba La Mật

---

<sup>19</sup> Bắt đầu đĩa 137



nhất định phải thực tiễn ngay trong đời sống của chính mình, thực tiễn ngay trong công việc, thực tiễn ngay trong giao tiếp qua lại trong sinh hoạt thường ngày. Hay nói cách khác, chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, không luận chúng ta trải qua đời sống như thế nào, là thân phận thế nào, thầy đều phải nên áp dụng ở trong lục độ, vậy mới chân thật gọi là phụng hành. Nếu như hành vi đời sống của chúng ta không tương ứng với lục độ thì bạn tu đó là hạnh phàm phu, còn nếu tương ứng với lục độ chính là Bồ Tát hạnh.

Chúng ta cần phải ghi nhớ, Thế giới Tây Phương Cực Lạc là "*các bậc thượng thiện tụ hội về ở một nơi*". Tâm thiện - hạnh thiện - ý niệm thiện của chúng ta chính là phát Bồ Đề tâm, phụng hành Ba La Mật. Đây là tiêu chuẩn của thiện, nhất định phải hiểu được, nhất định phải có thể thực tiễn. Không những phải có thể thực tiễn, mà còn phải "*kiên cố bất thoái*". Có thể thấy được, tâm Bồ Đề, hạnh Bồ Tát không phải làm được vài ngày thì có thể buông xả, chỉ ít chúng ta phải phát tâm "*tận hình thọ*". Hay nói cách khác, sống một ngày thì chúng ta phải nỗ lực làm một ngày, như vậy mới có thể tương ứng. Sau đó thì mười niệm, một niệm quyết định được sanh Tịnh Độ.

**Phải ghi nhớ! Nếu như tâm của chúng ta bất thiện, ý niệm bất thiện, hạnh bất thiện, thì cho dù một ngày chúng ta niệm mười vạn danh Phật hiệu cũng không thể vãng sanh.**

Đại đức xưa giảng được rất hay: "*Miệng niệm Di Đà, tâm tán loạn*", tâm bất thiện, ý niệm bất thiện, hành vi bất thiện, như vậy thì niệm Phật "*đau mòn, rách họng chỉ uổng công*", chỉ là kết một duyên nhỏ với A Di Đà Phật mà thôi, làm cái nhân xa vãng sanh, chứ ngay đời này không thể thành tựu.

Nói đến việc kết duyên với A Di Đà Phật, chúng ta mỗi vị đồng tu ngồi ở đây, trong đời quá khứ, cái duyên như vậy không biết là kết được bao nhiêu lần rồi, cho nên chúng ta có duyên với Phật rất sâu. Đời đời kiếp kiếp đều phát

nguyện niệm Phật, nhưng đều không thể vãng sanh. Nguyên nhân chính là chúng ta không nỗ lực y giáo phụng hành; chúng ta bán tín bán nghi đối với Kinh nghĩa, lý giải không được thấu triệt; tâm tuy là đã phát, nhưng phát không đủ, phát không viên mãn, phát không phù hợp điều kiện vãng sanh, cho nên mỗi một lần đều lỡ dịp như vậy. Nhờ vào thiện căn phước đức nhân duyên trong đời quá khứ, cho nên ngay đời này chúng ta được thân người, lại gặp được Phật pháp, cần phải làm cho rõ ràng, làm cho tường tận. Vì vậy, nguyện văn này chúng ta không sợ phiền, không sợ mệt, cùng thảo luận với các bạn cho tường tận, nghiên cứu nhiều lần, làm cho rõ ràng, làm cho tường tận, chúng ta tự nhiên hoan hỷ, y giáo phụng hành, đem tập khí xấu, tâm bệnh xấu nhiều đời nhiều kiếp cải đổi lại.

Tập khí xấu, tâm bệnh xấu chính là tâm hạnh bất thiện. "**Tâm Bồ Đề**" là tâm thiện. "**Tu chư công đức, phụng hành lục Ba La Mật**" là thiện hạnh. "**Kiên cố bất thoái**" là thiện ý, ý niệm thiện. Ba điều kiện này đầy đủ mới là Kinh văn trong "**Tam bối vãng sanh**" phía sau đã nói: "**Phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm**". "**Phát Bồ Đề tâm**", bốn chữ này chúng ta hiểu rồi, tường tận rồi, chúng ta thật phát ra. Chuẩn bị điều kiện như vậy, nhất hướng chuyên niệm mới quyết định được sanh Tịnh Độ. Đây là chúng ta không thể không hiểu rõ, không thể không tường tận.

"**Phục dĩ thiện căn hồi hướng, nguyện sanh ngã quốc**". Chúng ta từ Kinh văn, từ trong chú sớ của Đại đức xưa hiểu rõ người tu học Tịnh Độ, đây là người chân tu, họ phát đại tâm, họ là bậc đại tu hành. Tâm Bồ Đề cùng hạnh Bồ Tát hợp lại chính là hạnh nguyện của Phổ Hiền.

Kiên cố bất thoái, quyết định không thay đổi. Phía trước trong kệ tụng chúng ta đã đọc qua, A Di Đà Phật đã làm ra tám gương cho chúng ta, Ngài ở nhân địa tu hành đã từng nói qua: "**Ngã hành quyết định kiên cố lực, duy Phật thánh trí năng chứng tri, túng sử thân chỉ chư khổ trung, như thị nguyện tâm vĩnh bất thoái**". Chúng ta muốn học tập, trong đạo Bồ Đề tuyệt

đôi không phải là thuận buồm xuôi gió, mà có rất nhiều khúc mắc. Chúng ta đang tu hành, trong đời quá khứ thì không nói, chính ngay trong đời này, tao ngộ của chúng ta có thuận cảnh, có nghịch cảnh, chúng ta gặp được nhân sự có người thiện, có người ác, bốn sự việc này đều sẽ tạo thành nhân duyên thoái đạo. Gặp thuận cảnh, người thiện, bạn khởi niệm tham; tâm tham vừa khởi lên thì thoái chuyển, liền đạo lạc. Gặp nghịch cảnh, người ác thì khởi tâm sân hận, cũng dễ dàng đạo lạc. Cho nên tu hành rất không dễ gì có thành tựu, chính là nơi nơi đều có nhân duyên thoái đạo. Nếu như chúng ta không có trí tuệ, không có nghị lực quyết tâm kiên định thì phải đem tâm an trụ nơi đạo nghiệp. Cái gì là đạo nghiệp? Giáo huấn mỗi câu mỗi chữ trong Kinh chính là đạo nghiệp. Chúng ta phải đem tâm an trụ ở trong đó, mỗi niệm không quên y giáo phụng hành, nhất định không được trái với lời giáo huấn trong Kinh giáo, phải *"như thị nguyện tâm vĩnh bất thoái"* thì chúng ta ngay đời này mới có thành tựu. Cho nên, ý nghĩa của câu *"kiên cố bất thoái"*, chúng ta phải rất rõ ràng, rất tường tận.

Câu sau cùng là *"nhất tâm niệm ngã"*. Câu nói này rất là quan trọng. Niệm Phật phải niệm như thế nào? Phải "nhất tâm". Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ trong "Chú Giải" vận dụng giáo huấn của Tổ sư Đại đức, duy nhất tín tâm kiên cố, chắc chắn không bị ngoại cảnh thay đổi, việc này gọi là "nhất tâm niệm ngã". Nhất tâm là khó! Nhất tâm từ chỗ nào mà sanh khởi? Từ chân tâm, thắng giải, lý giải sâu sắc đối với Kinh giáo, lý giải thù thắng, từ lực hành, chăm chỉ nỗ lực mà làm, nhất tâm từ chỗ này mà sanh khởi. Cho nên nói, nhất tâm chính là lòng tin chân thật. Đại Sư Hiền Thủ chú giải ở "Kinh Hoa Nghiêm" (chú giải của Ngài gọi là "Thám Huyền Ký"), Ngài nói đơn giản, nói được thiết yếu: *"Nhất tâm giả, tâm vô dị niệm cố"*. Cảnh giới này thì cao. Cách nói này chính là Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát đã nói: *"Không hoài nghi, không xen tạp"*, đây gọi là nhất tâm. *"Trú dạ bất đoạn"* là không gián đoạn. Không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, vậy mới gọi là nhất tâm. Đại Thế Chí Bồ Tát trên "Kinh Lăng Nghiêm" dạy chúng ta phương pháp

niệm Phật cũng là một câu này. Ngài nói: "**Gom nhiếp sáu căn, tịnh niệm liên tục**". Tám chữ này cùng "**nhất tâm niệm ngã**" trong nguyện văn này hoàn toàn tương đồng.

**"Gom nhiếp sáu căn, tịnh niệm liên tục"**. Tịnh niệm là gì? Trong đây có hoài nghi thì cái niệm này của bạn liền không thanh tịnh, có xen tạp cũng không thanh tịnh, cho nên quyết định không có hoài nghi, quyết định không có xen tạp, vậy mới gọi là tịnh niệm. **Tương tục chính là không gián đoạn, ngày đêm không gián đoạn. Các bạn luôn phải tường tận, không phải bảo bạn niệm "A Di Đà Phật, A Di Đà Phật,..." một ngày 24 tiếng đồng hồ không gián đoạn, vậy thì người thông thường còn có thể chịu nổi sao? Niệm là tâm niệm, trong tâm thật có A Di Đà Phật thì gọi là niệm niệm không gián đoạn, không phải là trong miệng xưng niệm không gián đoạn. Trong miệng xưng niệm, gián đoạn hay không gián đoạn không hề gì, trong tâm là quan trọng.** Cho dù trong miệng niệm 24 giờ đồng hồ không gián đoạn, trong tâm vẫn khởi vọng tưởng, vừa niệm Phật lại vừa nghĩ đến thứ khác thì đã gián đoạn rồi, cho nên việc đó không hữu dụng. Trong miệng không niệm, nhưng trong tâm không gián đoạn thì thật hữu dụng. Cho nên chữ "niệm" này, các bạn phải tỉ mỉ mà nhìn rõ ràng, "kim tâm" chính là tâm hiện tiền của bạn, tâm là A Di Đà Phật. Chúng ta phải biết niệm.

Đạo tràng này của chúng ta đang hoằng dương "Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh", đối với người niệm Phật chúng ta có sự giúp đỡ quá lớn. Hành môn của "Hoa Nghiêm" nói đến phương pháp tu hành, lấy cái gì làm chủ? Tuy là ở trong Kinh này Phật đã giảng 2.000 pháp môn, nhưng 2.000 pháp môn đều quy kết về pháp môn niệm Phật. Trong "nhập pháp giới phẩm", chúng ta xem thấy Đức Vân Tỳ Kheo dạy bảo Thiện Tài Đồng Tử, Ngài đã nói hai mươi một loại pháp môn niệm Phật. Hai mươi một loại này vừa triển khai ra, chính là phía trước đã nói 2.000 pháp môn. Nếu đem nó mở rộng hơn, vô lượng vô biên pháp môn, mỗi môn đều là pháp môn niệm Phật, đây chính

là "***nhất tức nhất thiết, nhất thiết tức nhất***" mà trên "Kinh Hoa Nghiêm" Thế Tôn đã dạy bảo. "Nhất thiết" là vô lượng vô biên pháp môn. "Nhất" là pháp môn niệm Phật. Thế nhưng bạn phải hiểu được, Phật nói "nhất" không phải là "chuyên nhất", không phải là "độc nhất", mà là "tùy nhất". Chúng ta tu pháp môn niệm Phật, vô lượng vô biên pháp môn, thấy đều là pháp môn niệm Phật. Họ tu pháp môn Thiên, vô lượng vô biên pháp môn đều là pháp môn Thiên, niệm Phật cũng là pháp Thiên. Họ tu là Giáo môn, vô lượng vô biên pháp môn thấy đều là Giáo môn, niệm Phật cũng là Giáo môn. Cho nên, "nhất" là tùy nhất, không phải độc nhất. Nếu như bạn hiểu rõ đạo lý này, bạn muốn khai trí tuệ, bạn phải biết dùng.

Buổi chiều hôm nay, Lâm trưởng - Lý cư sĩ triệu tập đại biểu của chín tôn giáo Singapore. Nơi đây chúng ta thảo luận buổi dạ tiệc ấm áp Thiên Hỷ Niên. Buổi tối cũng ở nơi đây ăn cơm. Buổi chiều hôm nay tôi đến sớm hơn một chút, nghe nói có hội này, tôi đến ngồi dự thính. Chúng ta dùng giáo huấn của "Kinh Hoa Nghiêm", thì chín tôn giáo này đều là Phật giáo, "***nhất tức thị đa, đa tức thị nhất***". Nếu như là lập trường của Ki Tô giáo thì chín tôn giáo đều là Ki Tô giáo; X-Lam giáo, thì tất cả tôn giáo đều là X-Lam giáo, "***nhất tức thị đa, đa tức thị nhất***", nhất - đa không hai. Quan niệm này là chính xác, không sai một chút nào. Đây là cảnh giới của Hoa Nghiêm, tư tưởng của Hoa Nghiêm. Các bạn nghĩ xem, tôn giáo làm gì có xung đột? Tự nhiên hòa thuận cùng sống với nhau, mỗi mỗi đều là đệ nhất, mỗi mỗi đều thông nhiếp tất cả các tôn giáo khác. Thế giới Hoa Nghiêm tốt đẹp đến như vậy, tuy là nhất, nhưng nhất không hại đa, đa không ngại nhất. Đây mới là chân tướng sự thật, đây mới gọi là chân lý. Hy vọng đồng tu chúng ta từ ngay chỗ này mà giác ngộ ra, tâm lượng của chúng ta liền lớn, chân thật như trên "Kinh Hoa Nghiêm" đã nói: "***Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới***".

Giảng đến chỗ cứu cánh, Phật nói với chúng ta: "***Hư không pháp giới, tất cả chúng sanh là đồng một tự tánh, đồng một pháp thân, đồng một trí tuệ***",

tâm của chúng ta mới chân thật làm được như ở trên Kinh Phật nói với chúng ta: "*Nhất tâm niệm ngã*". Đây mới chân thật là nhất tâm, không còn phân biệt nữa. Biết được nhiều chính là một, cái tâm này mới chân thật không xen tạp vọng tưởng; không xen tạp vọng niệm, tâm mới có thể làm đến thuần nhất. Trên "Kinh A Di Đà" nói với chúng ta "*nhất tâm bất loạn*", "*tâm bất điên đảo*". Thông thường nói nhất tâm bất loạn, đây là niệm Phật Tam Muội, thuộc về định. Tâm không điên đảo là thuộc về huệ. Tâm không điên đảo chính là đối với hư không pháp giới tất cả chúng sanh, tánh tướng, lý sự, nhân quả đều có thể thông đạt tường tận, cái tâm này của bạn sẽ không điên đảo; chân thật hiểu rõ "*nhiều chính là một, một chính là nhiều; một không khác nhiều, nhiều không khác một; một không hoại nhiều, nhiều cũng không hoại một*". Bạn chân thật thông đạt tường tận, tâm không điên đảo, nhất tâm bất loạn.

Người xưa lại nói rõ với chúng ta, công phu có cạn, sâu khác nhau. Nhất tâm thì có "sự nhất tâm", có "lý nhất tâm".

*Sự nhất tâm là gì?* Ý niệm thuần tịnh, trong tâm không có tạp niệm, đây là thuộc về sự nhất tâm. Từ công phu thành khối đến tâm thanh tịnh hiện tiền, trong đây công phu có cạn sâu khác nhau không đồng. Có thể nói, từ ngay khi bắt đầu công phu có lực, mãi đến quyền giáo Bồ Tát, sức định này siêu vượt A La Hán, đều là thuộc về sự nhất tâm.

*Lý nhất tâm là gì?* Lý nhất tâm là từ định khai huệ, tông môn đã nói đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, đây là thuộc về lý nhất tâm.

Sự nhất tâm, nếu như không vãng sanh, đời sau nhất định là chứng quả A La Hán, quả Bích Chi Phật, Bồ Tát, Phật, pháp giới bốn thánh, tùy thuộc công phu sự nhất tâm của bạn sâu hay cạn. Nếu không vãng sanh Thế giới Cực Lạc, bạn ở Thế giới Ta Bà cũng chứng quả vị của bốn thánh. Đây là nói công phu của bạn đạt đến rồi. Còn công phu thành khối thì không được. Công phu thành khối nếu như không vãng sanh Thế giới Cực Lạc, đời sau chỉ có thể sanh cõi

trời. Người có công phu cạn thì sanh lại cõi người, công phu tốt hơn thì sanh cõi trời, không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi. Đây đều là phạm vi của sự nhất tâm.

Lý nhất tâm, nếu như không cầu vãng sanh thì cũng sanh Thế giới Hoa Tạng, siêu việt mười pháp giới, sanh đến Pháp giới Nhất Chân. Do đây có thể biết, pháp môn là không giống nhau, nhưng cảnh giới công phu không hề khác nhau. Người chứng được lý nhất tâm cùng tông môn đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh là đồng một cảnh giới, quả báo như nhau, thế nhưng cầu sanh Tịnh Độ thì sai biệt rất lớn. Lấy lý nhất tâm bắt loạn để nói, nếu không cầu sanh Thế giới Cực Lạc thì bạn sanh Thế giới Hoa Tạng, sanh đến Thế giới Hoa Tạng là Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát, ở Thế giới Hoa Tạng thành Phật cần phải bao nhiêu lâu? Thích Ca Mâu Ni Phật nói với chúng ta, còn phải tu ba A Tăng Kỳ kiếp. A Tăng Kỳ kiếp thứ nhất là tu mãn Tam Hiền Vị (Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng). A Tăng Kỳ kiếp thứ hai là tu bảy vị thứ, từ Sơ Địa đến Thất Địa. A Tăng Kỳ kiếp thứ ba là tu ba vị thứ: Bát Địa, Cửu Địa, Thập Địa. Các đồng tu phải ghi nhớ, ba A Tăng Kỳ kiếp là bắt đầu tính từ ngày bạn chứng được Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát, thời gian trước khi chưa chứng được Viên Sơ Trụ thì không tính. Giống như chúng ta thế này, nếu tính từ khi bắt đầu phát tâm thì chúng ta sớm đã thành Phật rồi. Vô lượng kiếp đến nay, không biết chúng ta đã tu bao nhiêu A Tăng Kỳ kiếp rồi, cái đó thấy đều không tính, chưa chứng được Viên Sơ Trụ thấy đều không tính. Không những cái này không tính, mà ngay tiểu học của nhà Phật, chúng ta cũng chưa từng được tính qua (tiểu học của nhà Phật là sơ quả Tiểu Thừa). Bạn thấy, chúng ta đã trải qua vô lượng kiếp, ngay đến sơ quả Tiểu Thừa cũng không được. Nếu như bạn đã chứng được sơ quả Tiểu Thừa, thì ngày nay bạn sẽ không ở nơi đây để nghe Kinh. Người chứng được sơ quả Tiểu Thừa gọi là Thánh nhân, không phải là phàm phu. Cho dù có Phật xuất thế hay không, người chứng được sơ quả Tiểu Thừa, thiên thượng nhân gian bảy lần lai vãng, nhất định chứng quả A La Hán. Khi có Phật xuất thế họ chứng được A La Hán. Nếu

không có Phật xuất thế thì chứng quả Bích Chi Phật, Độc Giác, Duyên Giác, sớm đã thoát khỏi sáu cõi luân hồi, sanh pháp giới bốn thánh, làm gì đến Cư Sĩ Lâm này để nghe Kinh? Do đây có thể biết, đoạn hoặc chứng chân là thật khó. Chúng ta tu hành vô lượng kiếp, kiến hoặc trong kiến tư phiền não thì không cách gì đoạn dứt. Cho dù bạn có thể đoạn được mấy phẩm kiến hoặc tam giới (kiến hoặc tổng cộng có 88 phẩm), cứ cho là bạn có năng lực đoạn được phân nửa, nhưng khi vừa luân hồi thì lại quên hết sạch trơn, huông hồ đoạn được phân nửa đều tương đối không dễ dàng, vô lượng kiếp lại vô lượng kiếp, cho đến ngày nay vẫn thành ra như thế này. Chúng ta bình lặng mà phản tỉnh, mà kiểm điểm, mới biết được sự việc này là thật khó, thật đáng sợ. Chúng ta có được cứu hay không? Khẳng định được cứu, vấn đề chính là bạn có nhận thức rõ ràng hay không. Quả nhiên nhận thức rõ ràng rồi, luân hồi nhận biết rõ ràng, sự việc này thật đáng sợ, không dễ đùa, hạ quyết tâm không còn trở lại luân hồi nữa, bắt đầu từ ngày hôm nay, một lòng một dạ chuyên cầu Tịnh Độ, tâm của bạn phải kiên định, quyết định không thay đổi, chắc chắn không còn thoái chuyển, một lòng niệm Phật cầu sanh Tây Phương, chúng ta ngay một đời này liền thành tựu.

Vãng sanh Tây Phương thù thắng hơn so với sanh Thế giới Hoa Tạng. Vừa rồi tôi có nói qua, cho dù bạn niệm đến lý nhất tâm bất loạn, không cầu sanh Tây Phương, sanh đến Hoa Tạng, bạn phải trải qua ba đại A Tăng Kỳ kiếp mới có thể viên mãn Bồ Đề. Nếu như sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, tiện nghi thật lớn, rất nhanh liền viên mãn Bồ Đề. Trong "Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật", Phật nói với chúng ta, hạ hạ phẩm vãng sanh (hạ hạ phẩm là người tạo tội nghiệp cực trọng năm nghịch mười ác sám hối vãng sanh), đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì koinào thành tựu? Phật nói với chúng ta, mười hai kiếp thì hoa khai kiến Phật. Mười hai kiếp so với vô lượng kiếp, so với ba đại A Tăng Kỳ kiếp thì quá ngắn. Chứng được quả vị gì vậy? Quả vị Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát. Bạn thấy, tiện nghi này thật to lớn! Nếu chúng ta không cầu vãng sanh, muốn chứng được quả vị này thì khó, ở thời đại này gần



như là không thể nào. Cái “không thể” này không phải là tôi nói, mà là Lão Pháp sư Đàm Hu nói. Chúng ta nghe được trong khai thị của Ngài, xem thấy ở trong trước tác của Ngài, Ngài nói, ngay trong một đời của Ngài, xem thấy người tham thiền được định, không hề nghe nói qua Thiền tông khai ngộ. Tham thiền được thiền định đã là tương đối không dễ dàng rồi. Người được thiền định đời sau đi đến nơi nào? Trời Tứ Thiên, còn phải xem công phu thiền định của họ sâu hay cạn, nhưng không ra khỏi tam giới. Thiền tông phải khai ngộ, chân thật đại triệt đại ngộ rồi, vậy xem cảnh giới công phu của họ, họ có thể siêu việt tam giới, công phu tốt có thể siêu việt mười pháp giới. Đàm Lão Pháp sư nói, cả đời Ngài chưa thấy qua, không những không thấy qua, mà nghe cũng chưa nghe qua. Vậy mới biết được pháp môn này là khó. Tịnh Tông cho dù hạ hạ phẩm vãng sanh, chỉ mười hai kiếp thì đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, sanh cõi Thật Báo Trang Nghiêm (hạ hạ phẩm vãng sanh là sanh cõi Phạm Thánh Đồng Cư, mười hai kiếp bạn liền sanh cõi Thật Báo Trang Nghiêm). Trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm, thành Phật chứng được cứu cánh viên mãn Bồ Đề thời gian rất ngắn, không cần phải thời gian quá dài. Cho nên, việc này bạn cần phải tỉ mỉ mà tính cho rõ ràng. ***Thế giới Cực Lạc không thể không đi!***

Tôi năm xưa học giáo, học "Hoa Nghiêm" thường hay nghĩ: “*Văn Thù Phổ Hiền là Đẳng Giác Bồ Tát trên hội "Hoa Nghiêm", tại vì sao cũng phải phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ?*”. Về sau, từ nơi sự tính toán này mà tính ra được. Nếu Văn Thù Phổ Hiền không cầu sanh Tịnh Độ, mà các Ngài ở Thế giới Hoa Tạng tu hành thành Phật, việc này chúng ta có thể tính ra được là một A Tăng Kỳ kiếp. A Tăng Kỳ kiếp thứ nhất chúng ba mươi vị thứ, A Tăng Kỳ kiếp thứ hai chúng được bảy vị thứ, A Tăng Kỳ kiếp thứ ba chúng được ba vị thứ. Càng hướng lên trên càng khó, e rằng Bồ Tát Đẳng Giác nếu muốn viên mãn Bồ Đề, cũng phải dùng một A Tăng Kỳ kiếp. Thế nhưng đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, tôi nghĩ, công phu một ngày thì đủ rồi, họ liền viên mãn Bồ Đề, vậy thì sao không đi? Cho nên Ngài cầu sanh Thế giới Tây

Phương Cực Lạc, sau đó trở lại Thế giới Hoa Tạng để độ chúng sanh, phổ biến khuyến khích 41 Pháp Thân Đại Sĩ đều niệm “*A Di Đà Phật*” cầu sanh Thế giới Cực Lạc. Đạo lý chính là như vậy. Bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ đều đã chứng được nhất tâm, chỉ cần nhất hồi hướng, một ý niệm vãng sanh thấy đều sanh cõi Thật Báo Trang Nghiêm của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thành Phật, làm gì cần đến ba đại A Tăng Kỳ kiếp? Một niệm thì siêu việt. Đây là so sánh Thế giới Hoa Tạng cùng Thế giới Cực Lạc.

Ngày nay chúng ta có may mắn, không cần trải qua Thế giới Hoa Tạng, từ Thế giới Ta Bà trực tiếp liền siêu việt. Có thể ở ngay một đời này vãng sanh hay không, thực tế mà nói, chính là hai câu nói “***Phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm***”. Nguyên thứ mười chín là phát tâm Bồ Đề, nguyên thứ mười tám là một lòng chuyên niệm. Trong bốn mươi tám nguyện, quan trọng nhất chính là hai nguyện này. Trong nguyện văn “***nhất tâm niệm ngã***”, cái ý niệm này rất viên mãn, rất đầy đủ. Sự nhất tâm, lý nhất tâm thấy đều đầy đủ mới gọi là “***nhất tâm niệm ngã***”. Cho nên, Tổ sư Đại đức thường hay khuyên bảo chúng ta “***tin sâu, nguyện thiết, xưng niệm A Di Đà Phật***”. Muốn đạt đến “tin sâu nguyện thiết” thì phải khẩn thiết, vô cùng khẩn thiết. Nếu bạn không đem những sự lý này chân thật làm cho rõ ràng, làm cho tường tận, thì tâm tin sâu nguyện thiết rất khó sanh khởi.

Đại Sư Thiện Đạo là A Di Đà Phật tái sanh, lời của Ngài nói chính là A Di Đà Phật giáo huấn đối với chúng ta. Ngài nói: “***Nhất tâm chuyên niệm danh hiệu A Di Đà Phật***”. Câu nói này chính là nguyện thứ mười tám. Đi, đứng, nằm, ngồi, không hỏi thời kiếp lâu xa, mỗi niệm không rời. Cái niệm này là tâm niệm, nhất tâm chuyên niệm, không phải nói miệng niệm, mà trong tâm bạn chân thật có A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, cái niệm này chưa từng gián đoạn. Lời nói này, tôi lại sợ các đồng tu nghe rồi sanh ra hiểu lầm, cho nên không thể không nói rõ ràng.

Người thế gian bất cứ người nào mà không một lòng chuyên niệm? Có không ít người một lòng chuyên niệm, ở thế gian đều có thành tựu, xưa nay trong ngoài, phàm là người có thành tựu đều là một lòng chuyên niệm. Các bạn phải nên biết, một lòng chuyên niệm là tăng thượng duyên; sở duyên duyên, vô gián duyên, tăng thượng duyên, ba cái duyên này đầy đủ, trong A Lại Da Thức của bạn hàm chứa chủng tử chắc chắn hiện hành. Tất cả chúng sanh, vô lượng kiếp đến nay nghiệp tập chủng tử thiện, chủng tử ác (Phật nói chủng tử mười pháp giới y chánh trang nghiêm), có người nào mà không đầy đủ? Đây là bình đẳng. Chỉ xem bạn có một lòng chuyên niệm hay không. Niệm là niệm cái gì? Bạn niệm Phật thì bạn ngay đời này chắc chắn thành Phật. Bạn niệm Bồ Tát, bạn nhất định làm Bồ Tát. Nếu như ngày ngày niệm phát tài, tất cả lúc tất cả nơi đều không hề quên đi việc phát tài, họ tương lai đến chỗ nào vậy? Tài của họ sẽ phát, sau khi phát tài rồi, tương lai họ đi đến đường ngạ quỷ. Cho nên người thế gian, họ cũng một lòng niệm, nhưng họ một lòng niệm “tham, sân, si”, một lòng niệm “tài, sắc, danh, thực, thù”. Phàm hề một lòng niệm thì họ đều đạt được. “Tài, sắc, danh, thực, thù” họ đều niệm được, càng đạt được thì lòng tham của họ càng nặng, đều là một đạo lý. Nếu chúng ta đem cảnh giới này hoán đổi đối tượng, đem “danh vọng lợi dưỡng”, “tài, sắc, danh, thực, thù” đổi thành A Di Đà Phật, chúng ta liền thành công. Cho nên sự việc này không khó, khó ở chỗ là bạn có thể chuyển đổi hay không. Bạn đem đối tượng mà bạn niệm hoán đổi lại, vừa đổi lại thì thành công. Người thế gian thường nói “*vướng bận trong lòng*”. Bạn vướng bận chính là trong lòng của bạn niệm. Bạn thử nghĩ xem, sự việc nào mà bạn ngay trong đời này vướng bận nhất? Đó gọi là niệm, gọi là một lòng xung niệm.

<sup>20</sup>Phàm hề một người một lòng xung niệm, ngay một đời vướng bận nhất cũng không ngoài hai chữ “yêu” và “hận”. Yêu thì bạn cả đời vướng bận, bạn

---

<sup>20</sup> Bắt đầu đĩa 138

không cách gì xả bỏ họ được, còn hận thì là oan gia. Nếu cái hận đó sâu, cả đời ghi nhớ trong lòng, thù chưa báo, chết cũng không thể nhắm mắt thì đều không cam lòng. Tất cả đều không ngoài hai sự việc này. Nếu như có thể đem “yêu” và “hận” đổi thành “A Di Đà Phật” thì chúng ta thành công. Nhất định phải hiểu được, cái bạn yêu nhất sẽ lôi kéo bạn vào đường ngạ quỷ, điều mà bạn hận nhất sẽ lôi kéo bạn đến cõi địa ngục, kết quả đều là hướng vào ba đường ác mà đi. Tại vì sao không đem ý niệm này chuyển đổi lại, để niệm A Di Đà Phật? Quả nhiên chuyển đổi rồi, một lòng xưng niệm A Di Đà Phật thì không những vĩnh thoát luân hồi, mà còn vĩnh thoát mười pháp giới, không cần trải qua 41 giai cấp ở Thế giới Hoa Tạng, đón siêu viên chứng vô thượng Bồ Đề, ngay trong một đời liên viên mãn. Đây là việc tốt thế xuất thế gian, không có thứ nào có thể sánh hơn được. Chúng ta phải nhận biết rõ ràng, không nên để cơ hội quá tốt ngay đời này lỡ qua. Người niệm Phật có thể vãng sanh, nếu như không thấu triệt đối với giáo lý thì không dễ dàng.

Người niệm Phật vãng sanh chỉ có hai loại người, người thiện căn sâu dày và người phước đức sâu dày. Người thiện căn sâu, hiểu rõ đạo lý này, kiên định tín tâm, không hề thay đổi. Chúng ta có thiện căn, có phước đức, nhưng thiện căn phước đức đều không viên mãn, đều không đủ, cho nên Phật dùng Kinh giáo, giảng Kinh nói pháp, dùng phương pháp này để nâng cao thiện căn của chúng ta, để bổ túc thiện căn của chúng ta. Chúng ta chân thật ở Giáo hạ làm cho rõ ràng, làm cho tường tận rồi, tín tâm của chúng ta kiên định, nguyện tâm khẩn thiết thì ngay đời này thành tựu. Người phước đức sâu dày, chính là thông thường chúng ta gọi là người lão thật, họ rất nghe lời; bảo họ niệm Phật, họ liền lão thật thành thật niệm Phật; bảo họ không nên khởi vọng tưởng thì họ không khởi vọng tưởng. Người như vậy ngay trong một vạn người khó tìm được một người. Họ chắc chắn sẽ thành tựu, vãng sanh có tướng lạ rất tốt. Không chỉ vãng sanh cõi Phật có tướng lạ, mà đời sau nếu có thể sanh đến trời người cũng đều có tướng lạ rất tốt. Đạo lý này chúng ta phải hiểu, chúng ta phải tường tận. Cho nên khi gặp người vãng sanh tướng hảo, tướng đẹp lạ,

chúng ta không có trí tuệ, không có thần thông, không biết được rốt cuộc họ có vãng sanh Thế giới Cực Lạc hay không, thế nhưng có thể hoàn toàn khẳng định, họ tuyệt đối không đọa ba đường ác. Cho nên Đại Sư Thiện Đạo dạy chúng ta những lời này, chúng ta phải ghi nhớ, phải tường tận, phải ghi nhớ là trong lòng chỉ vương bản duy nhất chính là A Di Đà Phật. Cách niệm Phật này được, có thể vãng sanh, nhưng là niệm Phật tiêu cực, vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc phẩm vị không cao. Làm thế nào để nâng cao phẩm vị? Phải niệm Phật tích cực. Niệm Phật tích cực là như thế nào? Giúp đỡ tất cả chúng sanh niệm Phật, đây là tích cực.

Chúng ta niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tịnh Độ, đây đều là ở trên quan niệm làm một sự thay đổi to lớn. Ta niệm Phật không phải vì chính ta, mà vì hư không pháp giới tất cả chúng sanh. Vậy thì chúng ta phải niệm Phật bằng cách nào? Trong đoạn nguyện văn này nói với chúng ta: "**Phát Bồ Đề tâm, tu chư công đức, phụng hành lục Ba La Mật, kiên cố bất thoái, phục dĩ thiện căn hồi hướng**". Làm ra một tấm gương tốt cho tất cả chúng sanh xem, đây chính là chân thật vì hư không pháp giới tất cả chúng sanh mà niệm Phật, "tâm - nguyện - giải - hành" của chúng ta cùng A Di Đà Phật hoàn toàn tương ưng. Người như vậy niệm Phật, xin nói với các vị, rất dễ dàng được lý nhất tâm bất loạn, vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc là thượng thượng phẩm vãng sanh, thượng bói thượng phẩm; sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì hoa khai kiến Phật, vừa vãng sanh liền thành tựu, không cần trải qua mười hai kiếp, ngay đến nửa kiếp cũng không cần. Chúng ta như vậy mới tường tận.

Trên Kinh Phật nói với chúng ta, ở Thế giới Ta Bà tu hành một ngày thì bằng với Thế giới Tây Phương Cực Lạc tu hành một trăm năm. Thế giới Ta Bà không tệ, thế nhưng tu hành ở Thế giới Ta Bà có lên, có xuống, lên thật cao, xuống thật thấp. Còn tu hành ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc là bình ổn, ổn định, không có lên xuống, cho nên thời gian phải dài. Chúng ta ở ngay nơi

đây, chỉ cần hiểu được đạo lý này, như lý như pháp tu học thì thành tựu cao, siêu vượt người bên đó dụng công. Nếu như bạn không hiểu được đạo lý này, không hiểu được những phương pháp này, thì tuy là niệm Phật nhưng không bằng ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc bình ổn, ổn định. Hay nói cách khác, Thế giới Ta Bà giống như các bạn đầu tư vậy, mạo hiểm rất cao, có thể kiếm lợi rất lớn, thế nhưng cũng có thể lỗ sạch. Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì rất bình ổn, không có lên xuống. Chúng ta phải nắm bắt cơ hội này, chúng ta phải nâng cao, không nên để rơi xuống thấp, rơi xuống thấp sẽ rơi đến ba đường ác, nâng cao thì ngay đời này liền thành Phật.

Then chốt là trong tất cả thời, tất cả lúc, trong mỗi niệm đều có A Di Đà Phật, ngày ngày thân cận A Di Đà Phật, mỗi niệm không quên A Di Đà Phật. Danh hiệu “A Di Đà Phật”, chúng ta đã in ra rất nhiều giấy dán, ở nơi nào dễ nhìn thấy thì chúng ta dán lên. Mục đích để làm gì? Để chúng ta mỗi giờ mỗi phút đều có thể nhìn thấy danh hiệu của Phật, xem thấy hình tượng của A Di Đà Phật, mỗi giờ mỗi phút không lìa khỏi A Di Đà Phật. Chúng ta in tấm nhỏ, mọi người gọi là thiệp Phật, tấm thiệp nhỏ in tượng Phật, để bạn mang theo bên người. Đó không phải bùa hộ thân, mà để bạn mỗi giờ mỗi phút mang ra nhìn, ta niệm A Di Đà Phật, ta nghĩ A Di Đà Phật. Tôi thấy rất nhiều người già tuổi tác cao, họ mang theo bên người tấm hình nhỏ của cháu trai, cháu gái, thường hay lấy ra xem, họ nghĩ đến con cháu của họ. Do đây có thể biết, họ niệm cháu trai, cháu gái của họ, họ mỗi giờ mỗi phút không quên. Đó gọi là niệm, gọi là nhất tâm niệm. Trên người chúng ta mang theo hình Phật nhỏ, cũng giống như người già mang theo hình con cháu vậy, thường hay xem thấy, mỗi giờ mỗi phút xem thấy, đây gọi là một lòng xung niệm. Bất cứ thứ gì đều không để trong tâm, chỉ có A Di Đà Phật để trong tâm, đây gọi là “*nhất tâm niệm ngã*”. Do đây có thể biết, pháp môn này cũng là trọng thực chất, không trọng hình thức. Hình thức là gì vậy? Niệm Phật đừng niệm Phật, đó là hình thức. Hình thức niệm Phật rất là quan trọng đối với người sơ học, bởi vì ý niệm của người sơ học chưa chuyển đổi lại, thói quen của họ chưa nuôi thành,

chỗ này là bồi dưỡng. Niệm Phật đường là tác nghiệp của giảng đường, sau khi học thành thì phải thực tiễn ngay trong đời sống. Ngay trong đời sống đó là mỗi niệm không quên, đó là bạn chân thật niệm Phật. Niệm Phật đường bồi dưỡng thói quen niệm Phật của chúng ta, cũng là làm ra tấm gương cho người sơ học xem, làm cho người chưa nhập môn xem, giúp đỡ họ khởi phát tín tâm, công đức lợi ích thù thắng không gì bằng. Cho nên, chỉ cần chúng ta có thời gian rảnh, chúng ta nên đến niệm Phật đường để niệm Phật. Đến Niệm Phật Đường niệm Phật, ta và người đều được lợi, âm dương đều lợi, đã tự độ, lại độ tha. Đạo lý này phải làm cho rõ ràng, làm cho tường tận, chúng ta mới biết được cái gì gọi là "*nhất tâm niệm ngã*".

\*\*\*\*\*

## 20. Nguyện thứ hai mươi, “LÂM CHUNG TIẾP DẪN NGUYỆN”

**Kinh văn:** "Lâm thọ chung thời, ngã dữ chư Bồ Tát chúng, nghinh hiện kỳ tiền, Kinh tu du gian, tức sanh ngã quốc, tác A Duy Việt Trí Bồ Tát, bất đắc thị nguyện, bất thủ chánh giác".

Nguyện này cũng rất quan trọng. A Di Đà Phật nói rõ với chúng ta lợi ích của niệm Phật, chỗ tốt của người niệm Phật. Người niệm Phật thành tựu thù thắng không gì bằng. Nguyện thứ mười tám và nguyện thứ mười chín là nhân, tu nhân. Nguyện thứ hai mươi là quả báo. Tu nhân chứng quả. Phát nguyện niệm Phật, phát nguyện là nguyện thứ mười chín, niệm Phật là nguyện thứ mười tám. Con người này lâm mạng chung thời, A Di Đà Phật cùng chư Bồ Tát ở Thế giới Cực Lạc sẽ đến tiếp dẫn. Bồ Tát của Thế giới Cực Lạc quá đông, quá nhiều, có phải đều đến tiếp dẫn bạn? Không thấy được. Những Bồ Tát nào đến tiếp dẫn bạn? Đó là những người có duyên với bạn. Quá khứ và đời này, cha mẹ anh em của chúng ta, thầy giáo, bạn học, họ tu pháp môn này đã vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Hôm nay thấy bạn thành tựu, A Di Đà Phật đến tiếp dẫn bạn, những người này sẽ theo Phật cùng đến, đều là

người quen biết bạn. Cho nên bạn nhất định phải biết, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc không phải là cô độc, không vắng sanh Thế giới Cực Lạc thì vĩnh viễn là cô độc. Ngay đời này, người mà bạn thương yêu nhất, vừa chuyển đời, vừa đầu thai, đôi bên đều sẽ không quen biết, rất khó cùng tụ hợp với nhau. Vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không như vậy, chân thật là vĩnh viễn cùng ở với nhau. Đây cũng là trong Phật pháp thường nói: "*Phật không độ người vô duyên*". Bồ Tát ở Thế giới Cực Lạc cùng A Di Đà Phật đồng đến tiếp dẫn bạn đều là người có duyên với bạn, bạn phải hiểu được đạo lý này. Cho nên, bạn phải rộng kết thiện duyên thì tương lai khi bạn thành Phật, người có duyên với bạn nhiều, bạn độ chúng sanh nhiều. Chúng ta chính mình vãng sanh, duyên chúng ta kết được nhiều, Bồ Tát đến tiếp dẫn sẽ nhiều. Có thể thấy được, việc kết duyên là vô cùng quan trọng.

Buổi chiều hôm nay, tôi tham gia trừ bị dạ tiệc ấm áp của họ. Tôi nghe nói, năm nay mời khách đại khái là khoảng 5.700 đến 5.800 người, tăng thêm 2.000 người so với năm rồi. Năm rồi mời 3.800 người, năm nay muốn tăng thêm 2.000 người, hơn nữa là người của các tôn giáo khác nhau. Các đệ tử Phật đều muốn tu phước, đến nơi nào để tu phước? Phước báo lớn nhất là cúng thiên phạn tăng. Ngày nay, cái hội này của chúng ta cũng sắp gần 6.000 phạn tăng, không phải 1.000 tăng. Sáu ngàn tăng này nghe nói đều không phải là người xuất gia. Không phải là người xuất gia thì làm sao có thể gọi là tăng? Họ chân thật là tăng, hòa hợp tăng đoàn. Sáu ngàn người này tuy là chủng tộc không như nhau, tín ngưỡng không giống nhau, thế nhưng hòa thuận, hòa hợp. Hòa hợp thì gọi là tăng đoàn. Sáu ngàn người cùng nhau kỳ nguyện, cầu phước, xã hội an định, thế giới hòa bình, nhân dân an lạc, đồng tâm đồng nguyện làm kỳ nguyện 12 giờ đồng hồ. Thời gian kỳ nguyện này bắt đầu từ 8 giờ tối ngày 31 tháng 12 đến ngày thứ hai, chính là 8 giờ sáng Nguyên Đán năm 2000. Đại lễ này thật là quá long trọng, quá hiếm có. Cho nên các đồng tu, nếu như các bạn muốn tham gia, trước tiên làm việc chuẩn bị tâm lý, đi tham gia. Trang nghiêm thù thắng không gì bằng! Cho nên chúng ta rất rõ ràng tin



sâu không nghi, tương lai vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chúng Bồ Tát đến hoan nghênh nhiều, chúng ta không thể đếm hết. Những người này đến trước tiếp dẫn, "*hiện kỳ tiền*", "*Kinh tu du gian*". "*Tu du*" là thời gian rất ngắn. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói trong "*Kinh Vô Lượng Thọ Chú Giải*", ông căn cứ trong "*Kinh Đại Tập*" đã nói, họ tính toán "*tu du gian*" là bao lâu vậy? Hoàng lão cư sĩ nói, dùng thời gian hiện tại của chúng ta mà tính, tu du gian là 48 phần giờ [*tức là một phút mười lăm giây*]. Ông đã nói, chúng ta cũng không thể nào nói được chuẩn, đưa ra để chúng ta làm tham khảo mà thôi. Thực tế mà nói, vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thời gian không có dài đến như vậy, 48 phần giờ là quá dài rồi. Thế nhưng Tổ sư Đại đức đã nói ra cho chúng ta rất nhiều loại, các Ngài nói ra đều có căn cứ, không thể nói sai, đều đáng được chúng ta làm tham khảo. Tóm lại mà nói, thời gian dài hơn cũng sẽ không vượt quá 48 phần giờ, người này liền vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc. Cách nói này có thể là người vãng sanh này, khi sắp lâm chung thấy được A Di Đà Phật đến, nói với mọi người, họ thấy được A Di Đà Phật, thấy được Tây Phương Tam Thánh, thấy được chư Phật Bồ Tát đến nghinh tiếp, cùng cáo biệt với thân bằng quyến thuộc trong nhà, như vậy cùng đi với A Di Đà Phật, mãi đến dứt hơi thở. Thông thường mọi người chúng ta giúp họ trợ niệm, thời gian trợ niệm là phải y theo giáo huấn của Tổ sư Đại đức, phải trợ niệm liên tục 12 giờ không gián đoạn. Mười hai giờ đồng hồ này là thời khắc then chốt. Đây là nói thời gian vãng sanh mau lẹ.

Trong nguyên văn có một câu nói rất quan trọng, chúng ta phải đặc biệt chú ý: "*Tác A Duy Việt Trí Bồ Tát*". Đây là rất cừ khôi. "*A Duy Việt Trí Bồ Tát*" là gì? Trên "*Kinh A Di Đà*" nói với chúng ta "*A Bệ Bạt Chí*", đây là Phạn văn, âm dịch không giống nhau. A Bệ Bạt Chí chính là A Duy Việt Trí, ý nghĩa chính là "*không thoái chuyển*". Đại đức xưa nói với chúng ta, đây là Thất Địa trở lên Bát Địa Bồ Tát. Thất Địa là viễn hành địa, Bát Địa Bồ Tát gọi là bất động địa. “*Kinh Hoa Nghiêm*” nói, Pháp Thân Đại Sĩ tu mãn hai A Tăng Kỳ kiếp mới chứng được Bát Địa. Người vãng sanh Thế giới Tây

Phương Cực Lạc, một đời đến Thế giới Cực Lạc liền chứng được A Duy Việt Trí. Sự việc này chúng ta không thể không lưu ý. Nếu bạn chân thật thể hội được, chân thật nghĩ đến rồi thì bạn sẽ quyết tâm cầu sanh Tịnh Độ. Vì sao vậy? Chiếm được tiện nghi quá lớn. Chúng ta thực tế không có bản lĩnh. Cho dù có bản lĩnh niệm đến lý nhất tâm bất loạn, Thiên tông gọi là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, sanh đến Thế giới Hoa Tạng Viên Giác Sơ Trụ Bồ Tát còn phải trải qua hai A Tăng Kỳ kiếp mới có thể làm được Bồ Tát A Duy Việt Trí. Hiện tại người đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, trên Kinh vẫn nói được rất rõ ràng, con người này *"tức sanh ngã sát, tác A Duy Việt Trí Bồ Tát"*. Kinh vẫn không hề nói *"thượng bối vãng sanh, tác A Duy Việt Trí Bồ Tát"*, không có cách nói này. Đã không có cách nói này, thì đương nhiên nhất định là từ cõi Phạm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm mãi đến cõi Thật Báo thượng thượng phẩm thấy đều là Bồ Tát A Duy Việt Trí, phù hợp với đề Kinh của bốn Kinh là "Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác". Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác, ở đề Kinh chúng tôi đã giới thiệu qua với các bạn rồi, pháp môn này là chúng sanh chín pháp giới bình đẳng thành Phật, đến nơi đâu để tìm? Cho nên, pháp môn này gọi là pháp môn khó tin. Chúng ta phải hiểu được, phạm phu chắc chắn là đời nghiệp vãng sanh. Đời nghiệp vãng sanh có thể chứng được A Duy Việt Trí Bồ Tát, dựa vào cái gì? Xin nói với các bạn, toàn là dựa vào nguyện này, toàn dựa vào câu này trong nguyện thứ hai mươi, đây là hồng nguyện của A Di Đà Phật. Nếu như chúng ta vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc không thể chứng được A Duy Việt Trí Bồ Tát, A Di Đà Phật thế không thành Phật. Ngày nay Ngài đã thành Phật ở Thế giới Cực Lạc, hơn nữa đã thành Phật được mười kiếp, nguyện vọng của Ngài thấy đều thực hiện, không có nguyện vọng nào là hư giả. Ân đức của A Di Đà Phật đối với tất cả chúng sanh còn có lời gì để nói? Tất cả chư Phật Như Lai đồng thanh tán thán, vô lượng kiếp tán thán đều tán thán không cùng tận. Chúng ta có mấy người nhận biết, A Di Đà Phật có ân đức gì với chúng ta? Bạn chân thật nhận biết rồi, A Di Đà Phật có đại ân đại đức đối với ta, bạn liền sẽ nỗ lực tu hành. Nỗ lực tu hành chính là tri ân, báo ân.

Ngày nay chúng ta xem Tịnh Tông không thành việc gì, không nỗ lực tu học, không biết được ân đức. Kinh văn mỗi câu mỗi chữ đều hàm chứa vô lượng nghĩa. Đây là A Di Đà Phật từ bi nhiếp thọ, oai đức không gì bằng. Đối nghiệp vãng sanh là chân thật, không phải giả, tuy là trong Kinh văn không có bốn chữ "*đối nghiệp vãng sanh*" này, nhưng ý nghĩa viên mãn đầy đủ. Thế Tôn sợ chúng sanh thời Mạt Pháp có tâm hoài nghi nặng. Năm xưa, tôi ở Hoa Kỳ, Trần Kiến Dân - Thượng sư Mật Tông đã từng tuyên bố với đại chúng là "*đối nghiệp không thể vãng sanh*", ông đề xướng tiêu nghiệp mới có thể vãng sanh. Vào lúc đó tôi vừa mới đến Hoa Kỳ, dường như là vào năm 1983 ông đề xướng ra. Toàn thế giới có rất nhiều người niệm Phật bị cách nói của ông làm chấn động, sanh ra hoài nghi đối với Tịnh Tông, ngay đến một vị lão tu hành như lão cư sĩ Châu Tuyên Đức (ông và lão cư sĩ Lý Bình Nam là đồng tham đạo hữu, là bạn cũ), vào lúc đó ông đã di dân đến Hoa Kỳ, ở Lusanchi. Tôi vừa xuống phi cơ, ông đón tôi ở phi trường. Chúng tôi cùng ngồi một xe, từ phi trường đến thành phố đại khái khoảng 50 phút. Trên đường đi ông liền nói với tôi: "*Pháp sư! Thượng sư Trần nói không thể đối nghiệp vãng sanh, vậy thì phải làm sao?*". Tôi chưa gặp mặt Thượng sư Trần, nhưng tôi nghe nói con người này khéo ăn khéo nói, ở trong giới Phật giáo Hoa Kỳ rất có sức ảnh hưởng, ông truyền Mật Tông, trước tác cũng không ít. Lão cư sĩ Châu vừa nêu ra như vậy, tôi liền nói: "*Nếu không thể đối nghiệp thì thôi vậy, không cần đi*". Ông nghe tôi nói, cảm thấy thật khó hiểu. Ông hỏi: "*Vì sao vậy?*". Ông mở to đôi mắt nhìn tôi, không nói được ra lời. Tôi thấy sự biểu lộ của ông, đây là nêu ra nghi tình cho ông để tinh thần của ông có thể chuyên chú. Sau đó tôi nói với ông: "*Nếu như đối nghiệp không thể vãng sanh thì Thế giới Tây Phương Cực Lạc chỉ có một mình A Di Đà Phật, vậy đi làm gì? Thế giới Tây Phương Cực Lạc A Di Đà Phật cô độc một mình, chúng ta đến để làm gì?*". Ông càng nghe càng không hiểu, làm sao mà A Di Đà Phật cô độc một mình chứ? Tôi lại nói tiếp với ông: "*Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền là Đẳng Giác Bồ Tát. Đẳng Giác Bồ Tát vẫn còn một phẩm sanh tướng vô minh chưa phá, có đúng hay không?*". Ông nói: "*Đúng!*". "*Trên Kinh có*

nói hay không?”. “Có”. “Đó không phải đời nghiệp thì là gì?”. Đến đây ông mới hiểu rõ ra. Ngay Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền đều đời nghiệp, làm sao có thể nói không đời nghiệp? Thế giới Tây Phương Cực Lạc chỉ có một mình A Di Đà Phật là nghiệp chướng tiêu trừ sạch trơn, ngoài A Di Đà Phật ra, thấy đều là đời nghiệp, khác nhau chỉ là đời nghiệp được nhiều hay ít mà thôi; người đời nghiệp ít thì phẩm vị cao, đời nghiệp nhiều thì phẩm vị thấp. Cho nên tôi hỏi ông: “Thế giới Cực Lạc có bốn độ hay không? Có ba bậc chín phẩm hay không?”. Ông nói: “Có! Trên Kinh nói đều có”. “Nếu như không có đời nghiệp thì tại sao mà phân ra nhiều giai cấp như vậy?”. Lúc này ông mới hiểu được rõ ràng. Sau đó tôi khuyên ông ấy lão thật niệm Phật, đừng nghe người ta. Ngay một Đại đức như vậy, thân cận lão Pháp sư Ấn Quang, tu hành cả một đời, đến hơn 80 tuổi rồi, bị người ta nói vài câu thì mê hoặc, vậy có thể được sao? Có thể thấy được không đơn giản! Phía trước nói "nhất tâm bất loạn", ông không được nhất tâm, cho nên cái tâm đó sẽ bị cảnh giới chuyển, người ta nói vài câu thì lập tức hoài nghi. Nghi hoặc, xen tạp, gián đoạn thì công phu liền thoái thất. Về sau tôi quen biết lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, lão cư sĩ Hoàng nói với tôi, Thượng sư Trần là bạn học với ông, họ cùng học Mật với một lão sư, thế nhưng cả đời không qua lại. Ông nói đạo lực của ông ấy không cao, không phải chánh đạo. Đây là lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói với tôi. Ông còn một người bạn đồng tu cũng không đi đường chánh đạo. Đồng tu đó là người xuất gia, cũng không qua lại. Thật không dễ dàng, tương đối không dễ dàng! Cho nên chúng ta nhất định phải tin tưởng, nhất định tin tưởng đời nghiệp vãng sanh, chúng ta không nên hoài nghi.

Cổ đức nói với chúng ta, tất cả chúng sanh lúc lâm chung không ai mà không bị nghiệp lực lôi kéo, vào lúc này chính mình không làm chủ được, lâm chung nghiệp tập thiện ác đều vào lúc này hiện tiền. Sự thật này chỉ cần chúng ta lưu ý một chút thì có thể quán sát ra được. Chỗ nào chúng ta có thể quán sát rõ ràng nhất? Bệnh viện. Ngày trước tôi ở Đài Loan, tôi có ba bạn học phục vụ ở Bệnh viện Vinh Dân, họ đều là bác sĩ điều trị. Họ tuyệt nhiên không tin

Phật giáo, nhưng họ tin tưởng có quý. Bác sĩ trong bệnh viện, y tá thường hay thấy được quý, nhà Phật gọi là đại quý vô thường. Chỉ cần thấy đại quý vô thường đi tới đi lui trong phòng bệnh, trong lòng họ có niềm, người đó nhiều nhất là ba ngày, sẽ không quá ba ngày thì phải ra đi. Cho nên từ trường trong bệnh viện không tốt, người thông thường chúng ta bước vào bệnh viện, nhất là bệnh viện có lịch sử lâu năm, không khí nơi đó đều rất âm u, âm đạm, người có thần khí yếu, đi đến đâu cũng đều nổi da gà. Bạn hỏi qua những nhân viên hộ lý trong đó là họ có tin tưởng hay không? Thấy đều tin tưởng, vì họ thường hay thấy được. Cho nên người bị bệnh nặng khi sắp ra đi, họ nói với người thân đang chăm sóc họ là họ nhìn thấy người nào đó ở ngoài cửa, họ nói ra tên của những người quá khứ, đó đều là những oan gia trái chủ, quyến thuộc trong nhà. Vào lúc này là thời khắc nguy cấp. Trên "Kinh Địa Tạng" Phật nói với chúng ta rất rõ ràng, họ nói ra những người đó là họ chân thật nhìn thấy được. Có phải thật là thân bằng quyến thuộc của họ hay không? Trên "Kinh Địa Tạng" Phật nói với chúng ta là không phải, đó là oan gia trái chủ của họ biến hiện ra hình dáng thân bằng quyến thuộc đến tiếp dẫn họ, sau khi tiếp dẫn đi rồi liền muốn tính sổ với họ. Vậy thì phiền phức lớn! Cho nên Tổ sư Đại đức dạy chúng ta, người niệm Phật cầu vãng sanh, khi lâm chung mà ở trong tình hình này, người trợ niệm là thiện tri thức chân thật của họ, vừa gặp phải tình hình này thì phải lập tức nhắc nhở họ. Khi người bệnh nói là họ thấy một người nào đó, thì người trợ niệm lập tức nói với người bệnh, không nên để ý họ, không quan tâm đến họ, nhắc nhở người bệnh niệm A Di Đà Phật. Chỉ cần họ vừa nói chuyện thì lập tức cắt đứt lời nói của họ. Lâm chung khai thị là nói lời nói này, không nên nói thứ khác, những lời khác họ không nghe lọt. Đây chính là chăm sóc họ chánh niệm phân minh. Chánh niệm là gì? Một lòng chuyên niệm A Di Đà Phật, nhất định không nên bị những âm cảnh hiện tiền này nhiễu loạn. Việc làm này là vô lượng công đức! Hàn Quán Trưởng vãng sanh, cảnh giới này rất ít, vẫn là có hai lần. Đây là những kinh nghiệm mà chúng ta trải qua số lần ít nhất. Bà có hai lần. Khi bà vừa nói chuyện, chúng

tôi lập tức cắt ngang, nói: “*Không nên để ý họ!*”. Bà nói: “*Được*”. Tôi bảo bà niệm Phật theo chúng tôi, bà liền niệm Phật theo chúng tôi.

***Cho dù là người thiện hay người ác, là oan gia hay quyến thuộc, một mực không để ý. Nếu như thấy các vị Phật Bồ Tát khác cũng không nên để ý đến họ, chỉ luôn luôn niệm A Di Đà Phật. Khi A Di Đà Phật hiện tiền mới có thể đi theo Ngài. Nếu không phải A Di Đà Phật, mà là Phật Bồ Tát khác hiện tiền thì đều không nên đi theo họ. Đây là nhắc nhở họ giữ chánh niệm.***

Nếu như không có một thiện hữu bên cạnh chăm sóc, khi họ thấy những oan gia trái chủ này hoặc là khởi lên tâm quyến luyến, không thể buông bỏ, họ đau khổ, hoặc giả khởi lên ác niệm tà kiến, hoặc giả là phát cuồng thì tướng ác hiện tiền, thấy đều là điên đảo, khổ không nói ra lời, làm sao mà họ không đọa vào ba đường ác chứ? Đừng nói vãng sanh, mà hai cõi trời người họ cũng không có được, cho nên chúng ta phải nhận thức rõ ràng.

Phàm phu vãng sanh không phải dựa vào chính mình, mà hoàn toàn dựa vào bốn nguyện thần lực gia trì của A Di Đà Phật. Chúng ta nhất tâm xưng niệm cũng phải cầu Phật gia trì. Phật không gia trì, chúng ta nhất tâm cũng không cách gì thành tựu. Muốn tâm không điên đảo thì càng phải cầu Phật gia trì. Không chỉ như thế, chúng ta học giáo, tôi thường hay nói với các đồng tu, nếu chúng ta muốn xem hiểu được Kinh giáo, muốn có thể thâm nhập, dựa vào chính mình thì không thể, nhất định phải dựa vào sự gia trì của Phật. Chúng ta ở trên giảng đài, có thể đem Kinh giáo giảng được rõ ràng, giảng được tường tận, cũng không phải là năng lực của chính mình, không có được bốn nguyện gia trì của A Di Đà Phật thì không thể nào, bởi vì chúng ta là phàm phu thấp hèn. Đồng một đạo lý này, đại chúng ở trong giảng đường của chúng ta nghe Kinh có thể hiểu được rõ ràng, nghe được tường tận, nghe được hoan hỉ như nhau, cũng là nhờ Phật lực gia trì.

Pháp môn này là pháp môn nhị lực, nhờ vào Phật lực gia trì là phần nhiều hơn. Chúng ta chính mình chỉ đầy đủ tin sâu nguyện thiết, y giáo phụng hành, chỉ có thể làm đến được những việc này, còn những thứ khác thì hoàn toàn đều là nhờ Phật lực. Điều này nhất định chúng ta phải nhận biết rõ ràng, vạn nhất không nên hiểu lầm chính ta có được năng lực này, liền sanh ra công cao ngã mạn, trái lại đem pháp môn thù thắng không gì bằng, ngay một đời thành tựu bỏ lỡ qua. Người niệm Phật không chỉ chính mình phải tiến tu mà phải nhờ vào Phật lực, ở ngay trong cuộc sống thường ngày, tâm tâm niệm niệm không trái với giáo huấn của Phật Đà, cũng phải nương vào Phật lực gia trì thì chúng ta mới không bị cảnh duyên thế gian này mê hoặc. Chúng ta như vậy mà cầu Phật.

Xem qua các tôn giáo khác, các tôn giáo khác cũng cầu thần, cầu thượng đế bảo hộ. Muốn không bị ma quỷ nhiễu loạn, không bị ngoại cảnh dao động, họ cũng phải cầu thần, cầu thượng đế bảo hộ gia trì họ. Cách làm cách nghĩ này chính xác, chắc chắn không có sai lầm. Phạm phu chúng ta nếu không được oai đức gia trì của Phật Bồ Tát và chư thần, nếu chỉ dựa vào thành tựu của chính mình thì chắc chắn không thể nào, nhất là hiện tại ở vào Thời kỳ Mạt Pháp, nghiệp tập của chúng ta sâu nặng, sức mê hoặc của cảnh duyên bên ngoài quá mạnh. Cho nên chúng ta cầu Phật Bồ Tát, cũng cầu thần hộ pháp đến giúp chúng ta, hy vọng tâm của chúng ta không điên đảo, hy vọng chúng ta chân thật đạt được “nhất tâm xưng niệm”.

\*\*\*\*\*

<sup>21</sup>Kinh văn: "**Lâm thọ chung thời, ngã dữ chư Bồ Tát chúng nghinh hiện kỳ tiền, Kinh tu du gian, tức sanh ngã sát, tác A Duy Việt Trí Bồ Tát, bất đắc thị nguyện, bất thủ chánh giác**".

---

<sup>21</sup> Bắt đầu đĩa 139

Đây là nguyện thứ hai mươi: "Lâm chung tiếp dẫn nguyện", tôi đã giới thiệu với các bạn hôm qua. Hôm nay chúng ta lại xem tiếp. Ý nghĩa tinh túy nhất trong nguyện này của những vị Đại đức xưa, chúng ta phải đọc nhiều. Trong "A Di Đà Kinh Viên Trung Sớ" của Đại Sư U Khê có một đoạn nói, chúng sanh Thế giới Ta Bà (chính là chỉ thế giới này của chúng ta) tuy là có thể niệm Phật, thế nhưng phiền não không thể đoạn, hay nói cách khác, phiền não xen tạp chánh niệm, phiền não làm phá hỏng đi chánh niệm của chúng ta. Sự việc này chúng ta không thể không lưu ý, không thể không xem trọng, bởi vì chúng ta biết rõ là cơ hội vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc không dễ gì có được, chân thật là người xưa đã nói "*vô lượng kiếp đến nay, hy hữu khó gặp*". Chúng ta ngay trong một đời này, được thân người, nghe Phật pháp, đây là việc hy hữu, cho nên chúng ta phải trân trọng cơ hội này, vạn nhất không nên bỏ lỡ đi cơ hội này. Chúng ta luôn quá lơ là. Người bỏ qua cơ hội này thật là quá nhiều, không phải nói người thông thường. Người chưa tiếp xúc Phật pháp, hay người không tu pháp môn niệm Phật, chúng ta không cần phải nói tới. Người đã gặp được pháp môn niệm Phật cũng có tâm muốn cầu vãng sanh, ngày ngày đọc "Kinh Vô Lượng Thọ", đọc "Kinh Di Đà", tại vì sao không thể vãng sanh? Tỷ lệ vãng sanh thật là quá kém. Năm xưa, lão cư sĩ Lý Bình Nam thường nói: "*Một vạn người niệm Phật, chân thật vãng sanh chỉ có hai, ba người*". Niệm Phật không thể vãng sanh chính là để cơ hội quá tốt này bỏ lỡ qua ngay trước mặt, nguyên nhân sai lầm là phiền não không thể khắc phục. Có được cơ hội này không dễ dàng, nhưng mất đi rất dễ dàng. Chúng ta phải làm thế nào để khắc phục phiền não? Thực tế chúng ta không có năng lực. Đại Sư U Khê nói, người khi lúc lâm chung chánh niệm hiện tiền, tâm không điên đảo, đây không phải là sức mạnh của chính mình, mà hoàn toàn nương vào từ bi cứu tế của A Di Đà Phật. Tuy chính mình không thể được chánh niệm, thế nhưng khi lâm chung chánh niệm hiện tiền, có thể được tâm không điên đảo thì liền vãng sanh. Sự việc này chúng ta có thể may mắn được hay không? Nhất định không được! Những người này làm sao có thể đạt được, chúng ta có suy nghĩ cặn kẽ hay không? Họ tu phước mà được. Tu phước gì



vậy? Đoạn ác tu thiện. Điểm này họ chân thật làm đến được, làm được có thành tích, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, cả đời tu phước. Cho nên cổ đức thường hay nói với chúng ta, nhất là các Tổ sư Đại đức trong nhà Phật dạy chúng ta, cả đời tu phước, không nên hưởng phước, để phước báo lưu lại sau cùng khi lâm chung mới hưởng. Khi lâm chung hưởng cái phước gì vậy? Tâm không điên đảo, chánh niệm hiện tiền, đó là phước báo lâm chung.

Khi sắp lâm chung, người muốn vãng sanh cần phải chuẩn bị ba điều kiện. Điều kiện thứ nhất chính là đầu óc họ rất rõ ràng, không chút mê hoặc nào. Sự việc này khó, rất không dễ dàng. Chúng ta chính mình có thể bảo đảm tương lai khi chết, khi lâm chung rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo chăng? Đây là đại phước đức. Có đại phước đức thì có thể có đại nhân duyên, liền sẽ có tăng thượng duyên. Không có đại phước đức, cái nhân duyên này liền không có. Nhân duyên là gì? Khi sắp lâm chung gặp thiện tri thức giúp bạn trợ niệm. Cho nên, đối với phàm phu học Phật như chúng ta mà nói, trợ niệm là vô cùng quan trọng.

Trợ niệm vào lúc nào? Khi người bệnh trở bệnh nặng, vào lúc nguy cấp, thế nhưng thần trí của họ phải rõ ràng, vào lúc này giúp họ trợ niệm. Sau khi họ dứt hơi rồi, sự trợ niệm này tốt nhất có thể kéo dài 12 giờ đồng hồ, chí ít cũng phải giúp họ trợ niệm 8 giờ đồng hồ, đây là trợ niệm thông thường. Có đồng tu nói với tôi là họ đến Tăng Nghi Quán để trợ niệm. Tôi nói đó không phải trợ niệm, mà đó là đi siêu độ. Khi trợ niệm, người bệnh nhất định phải ở nhà, ở trong nhà của họ mà trợ niệm, họ vãng sanh ở trong bệnh, không thể nào ở Tăng Nghi Quán trợ niệm. Tăng Nghi Quán là siêu độ, đó là Phật sự siêu độ, không phải trợ niệm, chúng ta cần phải phân biệt rõ ràng. Khi trợ niệm là người bệnh vẫn còn chưa dứt hơi thở, lúc này là thời khắc quan trọng, thiện tri thức ở bên cạnh chăm sóc cho họ, không để họ mất đi chánh niệm. Chánh niệm chính là nhất tâm theo mọi người niệm Phật, một lòng một dạ cầu sanh Tịnh Độ. Người khi sắp lâm chung, cả đời họ tạo tác nghiệp thiện ác, vào

lúc này thấy đều sẽ hiện tiền, cho nên chúng ta thấy qua rất nhiều người bệnh, diễn biến ra trong lúc bệnh, năm - ba ngày trước lâm chung, hoặc giả là một tuần lễ trước lúc lâm chung sẽ có hiện tượng này. Họ thấy rất nhiều thân bằng quyến thuộc trong nhà. Họ nói, họ thấy người này đến rồi, đang ở ngoài cửa; người kia ở chỗ nào đó, họ nhìn thấy được. Họ nói ra đều là thân bằng quyến thuộc đã chết. Trên "Kinh Địa Tạng" nói rất rõ ràng, đây gọi là âm cảnh hiện tiền, cảnh giới này rất không tốt. Có phải là người thân quyến thuộc của họ không? Không phải! Đó là oan gia trái chủ của họ biến hiện ra hình dáng thân bằng quyến thuộc đến mê hoặc họ, đến dẫn họ đi. Sau khi dẫn đi thì tính số để báo thù. Những việc này trên "Kinh Địa Tạng" đều đã nói.

Phàm hề có hiện tượng này thì thiện hữu ở bên cạnh phải lập tức nhắc nhở họ không nên để ý, không quan đến những người đó, không quan tâm đến những người đó, nhắc nhở họ thành thật niệm Phật. Ý niệm của họ vừa chuyển thì cảnh giới đó của họ liền không còn. Cho nên, khai thị khi lâm chung chỉ là những câu nói như vậy. Vào lúc đó không thể đọc Kinh, vì Kinh văn quá dài, càng tụng đầu óc của họ càng loạn, vậy thì đáng lo. Cũng không thể nói những lời gì khác, chỉ có một câu, bất kể họ thấy được ai, bảo họ không nên để ý đến, mà chỉ nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, A Di Đà Phật đến thì theo Ngài đi, còn nếu không phải A Di Đà Phật, cho dù là Phật Bồ Tát nào cũng không nên để ý đến, không nên quan tâm đến họ. Lâm chung chỉ khai thị mấy câu nói như vậy. Hộ trì cho người bệnh, phải hộ trì mấy ngày, chỉ mấy câu nói như vậy, ngày đêm không thể gián đoạn, mỗi giờ mỗi phút nhắc nhở họ, hộ trì chánh niệm của họ. Được vậy thì người này liền có phước báo, có thiện tri thức ở bên cạnh nhắc nhở, cắt đứt vọng niệm của họ, cắt đứt mê hoặc của oan gia trái chủ, giúp đỡ họ đề khởi chánh niệm, theo mọi người cùng nhau niệm Phật. Khi họ không thể niệm, khi thể lực yếu thì họ có thể lắng nghe, hoặc giả chúng ta thấy môi của họ mấp máy, việc này là quan trọng. Sau khi vãng sanh thông thường đều có tướng lạ rất tốt.

Tướng lạ này có thể đoán định họ vãng sanh hay không? Không chắc chắn. Ngoài tướng lạ ra, nếu chính họ nói “*A Di Đà Phật đến rồi, tôi thấy được A Di Đà Phật, A Di Đà Phật đến tiếp dẫn tôi*”, đó mới là chân thật vãng sanh. Nếu như ngay trong thời gian trợ niệm, họ không hề nói có Phật đến, xem thấy Phật rồi, xem thấy Quán Âm Bồ Tát, vậy thì rất khó nói, thế nhưng chắc chắn không đọa ba đường ác. Cho nên, đời sau hưởng phước báo trời người thì vẫn có tướng lạ. Phạm hễ có tướng tốt thì chắc chắn không đọa ba đường ác, tướng đọa ba đường ác không tốt. Trợ niệm nhất định phải kéo dài 12 giờ đồng hồ sau khi họ dứt hơi thở, đây gọi là trợ niệm. Điều kiện cơ bản là chính bản thân họ nhất định phải tu phước, vì không có phước báo, lâm chung thần trí không rõ ràng, không nhận biết thân bằng quyến thuộc, vậy thì rất khó khăn, vô cùng khó khăn. Đối với những trường hợp này chúng ta cũng vẫn phải trợ niệm cho họ, có trợ niệm tốt hơn là không trợ niệm, còn vãng sanh hay không thì thật là khó nói. Thế nhưng cho dù họ đọa vào đường ác cũng sẽ giảm nhẹ thống khổ cho họ, đây là khẳng định. Cho nên công đức trợ niệm không thể nghĩ bàn. Người có phước báo, vào lúc này nhất định có Phật lực gia trì. Nguyên này là từ bi đại nguyện của Phật. Cho nên Phật lực gia trì bạn, vào lúc này tâm bạn không điên đảo, gìn giữ chánh niệm, chánh niệm hiện tiền liền được vãng sanh.

Đoạn lời nói này của Pháp sư U Khê. Trong "Kinh A Di Đà" của Đại Sư Huyền Trang dịch và ở trong "Kinh Bi Hoa" cũng có cách nói này. Đại Sư Huyền Trang đã dịch "Kinh A Di Đà", giảng gọi là "Xưng Tán Tịnh Độ Phật Nhiếp Thọ Kinh", cùng Đại Sư La Thập dịch là cùng một nguyên bản. Đại Sư La Thập dịch là dịch ý, Đại Sư Huyền Trang dịch là trực dịch. Hai bản này hợp lại xem thì ý nghĩa rất rõ ràng, rất tường tận.

Trong bản dịch của Ngài Huyền Trang nói: "*Lâm mạng chung thời, Vô Lượng Thọ Phật, dữ kỳ vô lượng, Thanh Văn đệ tử, Bồ Tát chúng câu, tiền hậu vi nhiều, lai trụ kỳ tiền, từ bi gia hữu, linh tâm bất loạn*", đặc biệt chú

trọng ở hai câu phía sau. A Di Đà Phật từ bi bảo hộ bạn, tâm của bạn sẽ không loạn, cho nên nhất tâm bất loạn. Sự việc chính là như vậy. Do đây có thể biết, người học Phật, cho dù học một tông phái nào, một pháp môn nào, điều kiện căn bản là tâm phải thiện, ý niệm phải thiện, hành vi phải thiện. Trồng nhân thiện được quả thiện. Quả thiện chính là khi lâm chung thần trí rõ ràng, tín nguyện không suy, Phật lực gia trì. Bạn nói xem, quan trọng đến dường nào! Tất cả đều phải tu dưỡng lúc bình thường thì chúng ta mới chân thật nắm chắc. Người tâm hạnh bất thiện, khi sắp lâm chung, lâm thời ôm chân Phật, vậy không đáng tin. Tất cả đều phải ở lúc bình thường dụng công phu, nhất là hiện tại thế gian tai nạn quá nhiều. Chúng ta nhất định phải có một quan niệm chính xác. Quan niệm này chắc chắn không phải là bi quan, mà là nhận rõ sự thật của hoàn cảnh chúng ta, nhất định không được tham sống sợ chết. Con người làm gì mà không chết? Vấn đề là sau khi chết rồi thì đi đến nơi nào? Nhất định không thể nói sau khi chết rồi thì tất cả đều kết thúc. Lời nói này không chỉ là trong Phật pháp nói đó là sai lầm, mà tất cả tôn giáo đều nói đó là sai lầm.

Con người có đời trước, có đời sau. Ở trên Kinh Phật nói được rõ ràng: **"Dục tri tiền thế nhân, kim sanh thọ giả thị"**, ta đời trước làm những gì thì ngay đời này ta trải qua. Đây là quả báo. Có quả ắt có nhân. **"Dục tri lai thế quả, kim sanh tác giả thị"**, muốn biết quả báo đời sau của ta ra sao thì ngay đời này xem tư tưởng, ngôn hạnh của chúng ta. Đây là tạo tác. Tạo nhân thì đời sau chịu quả báo. Cho nên chân thật là người thông minh, chân thật là người có trí tuệ, biết được nhân sanh ngắn ngủi, nhất định phải nắm lấy cơ duyên làm việc tốt. Đây là người thông minh đệ nhất thế gian. Làm việc tốt thì tương lai có quả báo tốt. Không cần nói quả báo quá cao, chúng ta sanh đến Trời Dục Giới, sanh đến Trời Đao Lợi, đây không cao, một ngày của Trời Đao Lợi bằng một trăm năm ở nhân gian chúng ta, thọ mạng là một ngàn tuổi. Bạn nói xem, phước báo đó, nhân gian chúng ta làm sao bì được? Nhân gian sống 100 tuổi là hết mức, Trời Đao Lợi chỉ mới một ngày. Càng hướng lên trên

phước báo càng lớn. Cho nên, mục tiêu của tất cả tôn giáo đều là lên trời, điều này là có đạo lý. Chúng ta tại sao không ở ngay trong mấy mươi năm ngắn ngủi này tranh thủ cơ hội sanh thiên?

Người càng thông minh, vậy còn cần phải có duyên phận. Nhân duyên thù thắng hy hữu không gì bằng là gặp được pháp môn Tịnh Độ Phật dạy. Việc này rất khó được. Cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thọ mạng dài, không cách gì tính đếm được, cho nên gọi là Vô Lượng Thọ. Có người hoài nghi là Vô Lượng Thọ của Thế giới Tây Phương Cực Lạc vẫn là có lượng, có lượng thì phải làm sao? Không muốn đi nữa. Xin nói với các bạn, khi vãng sanh thì có lượng, vì sao vậy? Bạn sanh cõi Phạm Thánh Đồng Cư, cõi Phương Tiện Hữu Dư là có lượng, đến khi bạn nâng cấp đến cõi Thật Báo Trang Nghiêm thì chân thật là vô lượng. Cõi Đồng Cư, cõi Phương Tiện là vô lượng của hữu lượng, cõi Thật Báo là vô lượng của vô lượng. Cõi Thật Báo, trong Đại Thừa nói rất nhiều, bạn chứng được báo thân rồi, báo thân thì hữu thì vô chung. Trong cõi Đồng Cư, trong cõi Phương Tiện, cái thân này có thì có chung, thế nhưng trong cõi Thật Báo thì có thì vô chung. Nếu như bạn không thích cõi Phương Tiện Hữu Dư, cõi Phương Tiện Hữu Dư vẫn là có thì có chung, vậy bạn cầu cõi Thật Báo thì tốt, bạn cần phải gắng sức dụng công. Cõi Thật Báo phải niệm đến lý nhất tâm bất loạn. Cho nên, có rất nhiều người ngay đến tình hình trong cõi Tịnh Độ không hề làm cho rõ ràng, không hề làm cho tường tận, ở nơi đó hoài nghi, mà nghi là chướng ngại lớn nhất của Bồ Tát, vậy làm sao có thể thành tựu? Chân thật phải làm cho rõ ràng.

Thế giới Cực Lạc cùng các cõi khác của chư Phật không như nhau. Các cõi nước chư Phật khác, cõi Đồng Cư, cõi Phương Tiện đích thực thọ mạng là có lượng. Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bốn độ là bình đẳng, bốn độ là đồng thời tồn tại, bốn độ là không có chướng ngại. Đây là siêu thắng không gì bằng của Tây Phương Tịnh Độ, siêu việt cõi nước chư Phật. Không làm cho rõ ràng, không làm cho tường tận, tùy tiện nghị luận, phá hoại lòng tin của người khác,

lỗi lầm này sẽ rất nặng. Người xưa thường nói: *"Thà làm động nước trăm sông, chứ không làm động tâm người tu niệm"*. Bạn phá hoại đi tín tâm của một người chân thật muốn cầu sanh Tịnh Độ, vậy còn gì bằng không? Đây là đoạn pháp thân huệ mạng của người khác, lỗi lầm này rất sâu rất nặng. Chúng ta chỉ xem hiện tiền, có rất nhiều đạo tràng niệm Phật, các đồng tu niệm Phật vãng sanh đã làm kiến chứng cho chúng ta, làm chứng minh cho chúng ta niệm Phật vãng sanh là thật, không phải giả. Mấy năm gần đây, ở Cư Sĩ Lâm Singapore, những lão đồng tu vãng sanh, chúng ta đều thấy được tướng lạ, rất nhiều người biết trước giờ ra đi. Trong số đó có rất nhiều người tiếp nhận đề nghị của cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói với họ vào lúc nào thì vãng sanh, họ liền chọn lấy thời điểm đó. Loại công phu này không phải là ngẫu nhiên. Những lão Bồ Tát này vãng sanh, nói với cư sĩ Lý Mộc Nguyên, sau khi họ đi rồi, hậu sự nhờ ông lo liệu. Mộc Nguyên liền nói với họ: *"Vào lúc đó tôi phải đi ra nước ngoài tham học, vậy bà nhất định phải vãng sanh trước khi tôi đi, không làm lỡ hành trình của tôi"*. Họ liền chọn ngày vãng sanh vào trước mấy ngày hành trình của ông. Có nhiều vị thật có bản lĩnh này. Đây không phải giả, việc này chúng ta ở nơi đây chính mắt xem thấy.

Điều kiện vãng sanh trên Kinh nói được rất rõ ràng là "Tín-Nguyện-Hạnh", chân tín thiết nguyện, nỗ lực mà niệm Phật. Thế nào gọi là nỗ lực? Vạn duyên buông xả mới gọi là nỗ lực. Một mặt niệm Phật, một mặt vẫn còn rất nhiều vướng bận trong lòng, vậy không phải là nỗ lực. Nỗ lực là thả đều buông xả. Thả đều buông xả rồi, có chướng ngại công việc không? Không chướng ngại công việc. Công việc vẫn làm bình thường, nhưng quyết không để ở trong tâm, cho nên công việc cũng có thể làm được rất tốt, làm rất nỗ lực, rất có trách nhiệm. Sau khi làm xong, trong tâm chỉ là A Di Đà Phật, sẽ không đem những sự việc này để vào trong tâm, biến thành vọng tưởng, biến thành tạp niệm, biến thành chướng ngại, cho nên xen tạp chính là chướng ngại. Xen tạp không phải nói khi bạn niệm Phật xen tạp ý niệm, mà khi không niệm Phật, những sự việc vướng bận trong lòng một đồng thì vẫn là xen tạp, tâm của bạn

không thanh tịnh. Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh. Cho nên nhất định phải ở ngay trong cuộc sống thường ngày, trong công việc, trong giao tiếp qua lại, không đem những việc lặt vặt này để ở trong tâm, việc gì cũng làm, không có chướng ngại. Trên "Kinh Hoa Nghiêm" nói **"lý sự vô ngại, sự sự vô ngại"**. Muốn làm đến được vô ngại, không để ở trong tâm thì vô ngại, để ở trong tâm thì chướng ngại. Trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, chỉ có Thế giới Cực Lạc, chỉ có những lời giáo huấn trên Kinh điển dạy cho chúng ta, chúng ta y giáo phụng hành. Sự việc này, việc của người nào người đó làm. Bạn chân thật làm, người khác có chướng ngại bạn được hay không? Không thể chướng ngại được, chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này. Không hề có việc người khác chướng ngại chúng ta. Tâm của bạn phan duyên cảnh giới bên ngoài, cảnh giới bên ngoài mới có thể chướng ngại bạn. Tâm của bạn không phan duyên ngoại cảnh, đối với tất cả ngoại cảnh tùy duyên mà không phan duyên, cảnh giới bên ngoài không có chướng ngại đối với bạn. Cho nên sự việc này, chướng ngại là ở chính mình, không thể trách cảnh giới bên ngoài. Chúng ta nhất định phải hiểu được. Người nào có thể được Bồ Tát, A Di Đà Phật từ bi bảo hộ, khiến tâm không loạn, chúng ta phải nghĩ xem, sau đó bạn liền biết được làm thế nào mà cầu.

**"Thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói"**. Ý nghĩa này rất sâu, rất rộng. Phạm phu chúng ta, đa số người có nghiệp chướng tập khí quá nặng, khởi tâm động niệm đều là phiền não làm chủ, ngã kiến đang làm chủ, cách nghĩ của ta, cái thấy của ta, sự việc này liền phiền phức. Cứ tùy thuận vọng tưởng chấp trước của chính mình, vậy làm sao có thể thành công? Phải biết tính nghiêm trọng của sự việc này. Các đồng tu chúng ta, mỗi một người đều là vô lượng kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp đều đã từng học Phật, đều đã từng tu học qua pháp môn này. Vô lượng kiếp đến ngày nay vẫn là như thế này, tâm bệnh rất cuộc sanh ra là ở chỗ nào? Sanh ra là ở ý niệm của cái "ta" quá mạnh. Ngay đời này của chúng ta vẫn là phạm phải cái tâm bệnh này, ở mọi lúc mọi nơi, ngay trong tất cả cảnh duyên, vẫn là ta làm chủ, ta đứng đầu, chưa từng đem

cái ta buông xả. Đây là một đại chương ngại. Người chánh niệm hiện tiền thì chỉ có A Di Đà Phật, không có ta. Ngày ngày niệm A Di Đà Phật, đem “ta” đổi thành “A Di Đà Phật”, con người này thành công. Ngã kiến được phá, ngã chấp tan nhạt thì mới có thể cảm ứng tương thông.

Người niệm Phật tâm địa từ bi, rộng kết thiện duyên với tất cả chúng sanh, tùy phận tùy sức. Khi không có sức lực thì hoan hỷ tán thán, đó chính là kết pháp duyên. Khi có năng lực phải tùy phận tùy sức, thành tựu việc tốt cho người. Người ta làm một việc tốt, việc tốt này lợi ích xã hội, lợi ích chúng sanh, chúng ta có tiền thì dùng tài vật giúp đỡ họ; không có tiền, chúng ta có thời gian, chúng ta đi làm nghĩa công, dùng sức lực của mình giúp đỡ họ; nếu tuổi tác lớn rồi, làm nghĩa công không nổi thì hoan hỷ tán thán, dùng thiện niệm giúp đỡ họ, khen ngợi họ, khích lệ họ. Đây đều là hành thiện, đây đều là làm việc tốt, cùng đại chúng kết pháp duyên. Tại vì sao phải làm như vậy? Khi vãng sanh, khi A Di Đà Phật đến nghinh tiếp, bạn sẽ xem thấy rất nhiều Phật, rất nhiều Bồ Tát, rất nhiều Thanh Văn, tại vì sao có nhiều đến như vậy? Do bạn đã kết được rất nhiều duyên. Nếu bạn không chịu kết duyên với người, khi lâm chung chỉ thấy được A Di Đà Phật, người cùng đến với A Di Đà Phật không nhiều, chỉ mấy người, không phải rất nhiều rất nhiều, cho nên bình thường không kết thiện duyên với người khác thì sao được? Về việc kết duyên, lúc trước lão cư sĩ Lý Bình Nam thường hay căn dặn học trò, pháp duyên của thầy rất thù thắng, thầy thường hay dạy bảo chúng ta rộng kết thiện duyên, mỗi giờ mỗi phút đừng quên.

Trong "Kinh Bi Hoa" nói: ***"Lâm chung chi thời, ngã đương dữ đại chúng vi nhiễu, hiện kỳ nhân tiền, kỳ nhân kiến ngã, tức ư ngã tiền, đắc tâm hoan hỷ, dĩ kiến ngã cố, ly chư chương ngại, tức tiện xả thân, lai sanh ngã giới"***. Những câu Kinh văn này làm chứng minh rất có lực cho chúng ta. Người khi sắp lâm chung, tâm không điên đảo, chánh niệm hiện tiền, đích thực là A Di Đà Phật oai thần gia trì. Đây là bốn nguyện của A Di Đà Phật.



Cho nên, người khi lâm chung nhất định không được sợ chết, vào lúc này mà tham sống sợ chết thì đáng lo. Chúng ta người học Phật trong thường ngày phải tạo thành một thói quen. Đại đức xưa dạy chúng ta phương pháp này tốt, chúng ta mỗi ngày khi nằm trên giường ngủ, liền nghĩ A Di Đà Phật đến tiếp dẫn ta. Ngày ngày nghĩ như vậy thì khi đến lúc lâm chung quả nhiên nghĩ được, A Di Đà Phật đến thật, nghĩ được nhiều năm như vậy, cuối cùng cũng nghĩ ra được Ngài, trong lòng bạn sẽ không khiếp không sợ. Bình thường không có ý nguyện này, lúc đó A Di Đà Phật đến rồi thì lo sợ “*ta sắp phải chết rồi!*”, vậy thì không thể được. Khi vọng tưởng này vừa khởi lên thì A Di Đà Phật liền đi, bạn liền đọa lạc. Bình thường phải thường hay nghĩ, buổi tối vừa đi ngủ thì giống như chờ chết vậy, cho nên không sợ chết. Niệm Phật đường nhỏ của Đại Sư Ấn Quang, ngay giữa chỉ treo một chữ “Chết”. Đại Sư Ngài viết, có thể thấy được Ngài không sợ chết, mỗi ngày Ngài thường nghĩ “chết”. Thực tế mà nói, Đại Sư Ngài là Bồ Tát Đại Thế Chí của Thế giới Tây Phương tái sanh, hà tất phải làm ra cách làm như vậy? Ngài không phải phạm phu, khai thị của Ngài là dạy bảo chúng sanh Thời kỳ Mạt Pháp, Ngài là thị hiện dạy chúng ta. Ngày ngày nghĩ tưởng “*ta sắp chết rồi*” thì thế duyên tự nhiên liền tan nhạt, liền buông xả, danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần không còn nghĩ ngợi, phải quấy nhân ngã cũng không còn tính toán, còn có gì hay để mà tính toán? Đây là một phương pháp rất tốt, mỗi giờ mỗi phút nhắc nhở chánh niệm của chính mình. Tổ sư dạy chúng ta phương pháp dụng ý rất sâu, biện pháp tốt nhất, chúng ta cũng phải biết học tập.

Phía sau "Kinh Bi Hoa" có một đoạn văn, khi so sánh còn sâu hơn một chút. Đoạn văn này chúng ta không xem thấy ở trong Tịnh Độ ba Kinh, đây là A Di Đà Phật nói. Ngài nói: "***Ngã u nhĩ thời, nhập vô ế Tam Muội***". Chữ “ế” này là chướng ngại. Vô ế Tam Muội chính là vô ngại Tam Muội.

***"Dĩ Tam Muội lực cố, tại u kỳ tiền, nhi vi thuyết pháp, dĩ văn pháp cố, tâm đắc đoạn trừ, nhất thiết khổ não, tâm đại hoan hỷ, kỳ tâm hoan hỷ cố,***

***đắc bảo châu Tam Muội, dĩ Tam Muội lực cố, linh tâm đắc niệm, cập vô sanh nhẫn, mạng chung chi hậu, tất sanh ngã giới".***

Đoạn Kinh văn này có thể lấy làm bổ sung cho nguyện này của chúng ta. Đây là nói rõ Phật lực cùng nguyện lực của người vãng sanh, Phật là nguyện đến tiếp dẫn, chúng ta là cầu nguyện vãng sanh, đại dụng của hai loại nguyện lực này. Tam Muội là thiên định sâu thẳm. Trên Như Lai quả địa, định huệ của họ đều là không có chướng ngại, trên "Kinh Hoa Nghiêm" gọi là pháp giới bốn vô ngại. Bốn loại này là "*lý vô ngại, sự vô ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*". Cho nên Phật hiện tại ở ngay trước mặt chúng sanh, vì người cầu vãng sanh nói pháp, khuyến khích họ, khích lệ họ, công phu của họ thành thực rồi, vĩnh thoát luân hồi, dặn bảo họ, những Bồ Tát Thanh Văn đại chúng cùng đến với Phật, dị khẩu đồng âm dặn bảo họ. Vào lúc này, nguyện vọng cầu sanh của họ đạt được, đương nhiên là tâm khai ý giải, nghiệp chướng phiền não tập khí bỗng chốc liền đoạn, cho nên họ được Bảo Châu Tam Muội. Đây là nói người vãng sanh. Bảo Châu Tam Muội cũng có cạn sâu khác biệt không đồng, cho nên vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, quả báo có bốn độ ba bậc chín phẩm khác biệt. Thế nhưng đều có thể được Tam Bất Thoái, đều có thể được Vô sanh nhẫn. Việc này thật là bất khả tư nghị. Đây là quả báo mà những người tu học Đại Thừa khác mong cầu mà cầu không được. Niệm bất thoái chính là trên Kinh nói A Duy Việt Trí, trong "Kinh Di Đà" gọi là A Bệ Bạt Trí. Đây là cách dịch khác nhau, nhưng là một sự việc, một cảnh giới. A Bệ Bạt Trí dịch là bất thoái chuyên. Phật ở trên Kinh nói với chúng ta, không thoái chuyên có ba loại.

### **BA LOẠI KHÔNG THOÁI CHUYÊN**

Trong "Di Đà Yếu Giải", Đại Sư Ngẫu Ích nói:

- ***Loại thứ nhất là "Vị Bất Thoái".***

Vào dòng thánh, không đọa phàm phu. Đây là chỉ sơ quả Tiểu Thừa, Bồ Tát Sơ Tín Vị Đại Thừa Viên Giáo. Vị thứ này rất thấp. Kiến tư phiền não 88 phẩm kiến hoặc đoạn tận thì chứng được Tiểu Thừa Tu Đà Hoàn. Ở Đại Thừa Viên Giáo Sơ Tín Bồ Tát, Bồ Tát Sơ Tín Vị trí tuệ cao hơn nhiều so với Tu Đà Hoàn, cao minh hơn nhiều, nói đoạn phiền não thì bằng nhau, nhưng trí tuệ không như nhau. Hai loại đức này gọi là trí đức cùng đoạn đức; đoạn đức thì bằng nhau, trí đức không như nhau. Do đây có thể biết, chúng ta tu hành vô lượng kiếp, trước giờ chưa từng chứng được quả vị này, cũng chính là nói vô lượng kiếp đến nay, trước giờ chúng ta đều không có biện pháp đem 88 phẩm kiến hoặc đoạn tận, cho nên mới rơi vào mức này của ngày nay. Cũng giống như đi học ở trường học vậy, cũng rất dụng công, giống như ngày ngày đi học, mỗi lần đi thi đều không đủ điểm, trước giờ chưa từng thi đạt, vậy thì không còn cách nào. Chúng ta tu học vô lượng kiếp, vô lượng kiếp tham gia thi cử, nhưng trước giờ chưa từng thi đạt, cho nên ngay đến tiểu học năm thứ nhất cũng không vượt qua, trước sau vẫn ở trường mầm non. Chúng ta làm là làm điều này. Ngay đời này gặp được pháp môn này, chúng ta phải cầu Phật lực A Di Đà Phật gia trì, giúp đỡ chúng ta, khiến chúng ta có thể chân thật thoát ly khổ ải.

Nếu như chân thật đem 88 phẩm kiến hoặc đoạn tận, bạn liền chứng được vị bất thoái. Vị này là thánh vị. Có rời khỏi luân hồi hay không? Không có, vẫn ở sáu cõi. Thế nhưng người này thì chỉ có trời người hai cõi, quyết không đọa ba đường ác, bảo đảm không đọa ba đường ác. Hơn nữa, hai cõi trời người còn có kỳ hạn, nhiều nhất là thiên thượng nhân gian qua lại bảy lần, họ liền ra khỏi tam giới, thông thường gọi là chứng quả A La Hán. Đại Thừa Bồ Tát là Bồ Tát Thất Tín Vị. Thất Tín Vị Bồ Tát bằng với Bích Chi Phật, A La Hán Tiểu Thừa, siêu việt sáu cõi luân hồi. Cho nên họ có kỳ hạn, họ sẽ không đọa lạc phàm phu, không còn đọa vào ba đường ác nữa.

- ***Loại thứ hai là "Hạnh Bất Thoái".***

Hằng độ sanh, không đọa Nhị thừa địa. Đây là Bồ Tát sẽ không thoái chuyển đến Tiểu Thừa. Độ chúng sanh, Bồ Tát độ chúng sanh không dễ dàng, Bồ Tát phải có tín nguyện kiên cố, tu học Lục độ. Trong Lục độ, từ trên sự mà nói, bố thí và nhẫn nhục là quan trọng nhất. Tại vì sao Bồ Tát có thể thoái chuyển đi làm Tiểu Thừa? Vì không thể nhẫn. Bạn phát tâm tốt, có thiện ý giúp đỡ người khác, người ta hỏi đáp lại bạn là gì? Đem bạn xem thành người ác. Bạn muốn giúp cho họ, trước tiên họ đánh dấu hỏi là bạn có ý đồ gì, bạn muốn làm với cái ý gì? Không những họ không tiếp nhận, mà họ còn muốn nhục mạ bạn, ức hiếp bạn, hãm hại bạn, vậy Bồ Tát làm sao có thể không thoái tâm? Vừa thoái tâm thì liền rơi vào trong Nhị thừa. Cho nên, có thể kiên trì là Hạnh Bất Thoái. Bồ Tát nhận biết rõ ràng đối với chân tướng của vũ nhân sanh, nhận thức thấu triệt, biết được một số chúng sanh khổ nạn này đã từ vô lượng kiếp đến nay mê hoặc điên đảo, ngay trong một đời này rất là bất hạnh, rất đáng thương. Bất hạnh ở chỗ nào vậy? "Kinh Vô Lượng Thọ", Phật nói được rất rõ ràng: *"Tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả"*. Cha mẹ của họ, trưởng bối của họ, họ gặp được những lão sư này không hề dạy bảo họ được tốt, chính mình lại không chịu cố gắng học tập, họ làm sao hiểu được đạo lý này? Đạo lý gì vậy? Tốt - xấu! Ngay đến tốt - xấu họ cũng không hiểu, bạn còn có thể trách họ sao? Sau cùng Phật nói: *"Thù vô quái tha"*, vậy thì bạn không thể nào trách cứ họ được.

Bồ Tát mới có thể không thoái tâm, có ác ý như thế nào đối với Bồ Tát, Bồ Tát vẫn là không thoái tâm. Đây mới gọi là Hạnh Bất Thoái.

<sup>22</sup>Chúng ta nghĩ lại xem, Bồ Tát phát tâm Bồ Đề, hành Bồ Tát đạo, không thể bởi vì chúng sanh khó độ mà thoái tâm. Chúng ta chính mình nghĩ lại chính mình, xem chính mình có thoái tâm hay không? Thường có! Trong

---

<sup>22</sup> Bắt đầu đĩa 140

thuận cảnh sẽ thoái tâm, ham thích hưởng thụ, không chịu xả bỏ; trong nghịch cảnh, nghịch duyên cũng không dễ, thoái tâm, khó độ. Hảo tâm đi cứu giúp họ, nhưng vẫn bị họ dùng ác ý hồi báo, “*thôi vậy, không làm nữa!*”, vậy là thoái tâm. Sự việc như vậy quá nhiều, quá nhiều. Cho nên, phải duy trì không thoái tâm thì thật khó.

Chúng ta ở ngay trong 40 năm tu học không hề bị thoái tâm, được đặc lực là nhờ ngày ngày giảng Kinh, không có ý niệm thoái chuyển, đọc qua Phật Kinh lại nâng cao mình lên. Cho nên, đọc Kinh chính là thân cận Phật Bồ Tát. Cùng các đồng tu cùng nhau nghiên cứu thảo luận, nghiên cứu thảo luận là khai trí tuệ. Ngay trong nghiên cứu thảo luận là cổ vũ không nhỏ với chính mình, mới có thể giữ được bất thoái, mới có thể ngày ngày đang tiến bộ. Người xưa đã nói giáo học tương trường, chúng ta thể nghiệm được. Tại vì sao Bồ Tát vĩnh vô gián đoạn vì tất cả chúng sanh mà diễn thuyết? Chúng ta tỉ mỉ mà nghĩ lại cũng có đạo lý, vẫn là không vì chính mình, vì chúng sanh mới là chân thật vì chính mình. Nếu không vì chúng sanh ngày ngày giảng Kinh thuyết pháp, họ liền thoái đọa vào Nhị thừa. Mỗi ngày vì đại chúng diễn thuyết, đạt được cổ vũ rất lớn, đạt được khích lệ rất lớn. Bồ Tát không phải vì chính mình, mà vì mọi người diễn thuyết, tất nhiên là nghe Bồ Tát khác diễn thuyết. Nếu không phải giảng Kinh thì nghe Kinh, làm được không gián đoạn mới có thể bảo đảm duy trì Hạnh Bất Thoái.

Chúng ta đọc "Kinh Hoa Nghiêm", trong đó có câu: "*Văn huân thành chủng*", tôi cảm khái rất sâu sắc đối với bốn chữ này. Tôi thể hội được tất cả thất bại của những người tu học chính là thời gian huân tập không đủ. Chúng ta đều là phàm phu, không phải người tái sanh. Người mà một nghe ngàn ngộ đến đâu để tìm? Không tìm được! Nếu phàm phu muốn thành tựu, ngoài "*thinh huân thành chủng*" ra, không có biện pháp thứ hai. Các vị xem thấy tôi ngoài những việc bất đắc dĩ ra, có ứng xử, có việc không thể thoát ra, nếu không mà nói, bất cứ người nào giảng Kinh, tôi đều không hề bỏ qua, tôi nhất

định đến nghe. Không chỉ là các vị học trò tập giảng Kinh tôi đến nghe, mà các tôn giáo khác giảng Kinh tôi cũng đến nghe. Không học thì không thể thành tựu. Bạn chính mình phải có thể duy trì Vị Bất Thoái, bạn không có phương tiện khéo léo thì làm sao bạn có thể làm được? Phương tiện khéo léo chỉ có nghe Kinh, giảng Kinh, ở mọi lúc mọi nơi vì người diễn nói, không được để gián đoạn. Diễn là biểu diễn, làm ra kiểu dáng cho người xem. Khi ở một mình, không có người cũng không thể nào buông lung. Có những quý thần mà mắt thịt chúng ta không thấy được, phải làm ra kiểu dáng cho quý thần xem. Quý thần cũng là chúng sanh, phải phổ độ chúng sanh. Đạo tràng này của chúng ta, đồng tu phải nên tin tưởng là có quý thần. Lâu một, lâu hai của chúng ta hiện tại đang phát truyền hình 24 giờ không gián đoạn, đây là do quý thần yêu cầu, họ yêu cầu được nghe Kinh. Cho nên cư sĩ Đỗ Mỹ Chiên nói được rất hay, cô khuyên các anh em của cô nghe Kinh: *"Các người không nghe Kinh, ngay đến quý cũng không bằng"*. Lời nói này có đạo lý. Ở Cư Sĩ Lâm, ngay đến quý cũng yêu cầu được nghe Kinh, nhưng họ không cách gì đến được giảng đường này để nghe. Họ nói, ánh sáng của giảng đường quá mạnh, khi họ đến giảng đường, họ cảm thấy không chịu nổi, cho nên yêu cầu chúng ta mở phát băng đĩa giảng ở lâu một và lâu hai. Họ đều đang ở đó nghe, mắt thịt chúng ta không thể nhìn thấy họ. Nhất là vào ban đêm, chúng ta đi qua những nơi đó thì phải đi nhẹ nhẹ, không nên làm ồn họ, không nên cho rằng không có việc gì thì có thể lớn tiếng la hét, nhiễu loạn họ. Tâm của họ cũng rất từ bi, cho rằng các bạn không biết chuyện, bạn nhiễu loạn, họ cũng tha thứ bạn. Bạn thử nghĩ xem, chúng ta làm sai sự việc, để quý thần tha thứ thì thật rất là hổ thẹn. Cho nên phải giữ tâm chân thành, cung kính, tuy là không nhìn thấy họ, nhưng chúng ta cũng phải biết có không ít người đang ở nơi đó.

- *Thứ ba là "Niệm Bất Thoái".*

Trên Kinh thường nói niệm "*tâm tâm lưu nhập tát bà khổ hải*". Lời nói này không dễ hiểu, cái gì gọi là Tát Bà khổ hải? Tát Bà Nhược là tiếng Phạn, ý nghĩa là trí tuệ Bát Nhã tự tánh, người xưa phiên dịch là "nhất thiết chủng trí", trí tuệ mà Như Lai chứng đắc. Mỗi niệm cùng tương ứng với nhất thiết chủng trí thì gọi là Niệm Bất Thoái. Chúng ta đem lời nói này nói rõ một chút để mọi người dễ hiểu, mỗi niệm tương ứng với tánh đức thì gọi là Niệm Bất Thoái. Khởi tâm động niệm trái ngược với tánh đức thì sai, thì thoái chuyển. Có lẽ có đồng tu muốn hỏi, cái gì là tánh đức? Chúng ta từ hai phương diện lý và sự mà nói.

Ở ngay trong nhiều năm như vậy, chúng ta đem giáo huấn của Kinh luận tổng kết thành hai mươi chữ: "***Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Chánh Giác, Từ Bi***", đây là từ trên lý mà nói; "***Nhìn Thấu, Buông Xả, Tự Tại, Tùy Duyên, Niệm Phật***", đây là từ trên sự mà nói. Ở mọi lúc mọi nơi, với người, với việc, với vật, tâm niệm của chúng ta cùng với hai mươi chữ này tương ứng, đó chính là Niệm Bất Thoái. Không tương ứng cùng với hai mươi chữ này, bạn liền thoái chuyển. Hai mươi chữ này là tánh đức của chúng ta, là trí tuệ chân thật của Như Lai. Việc này nói ra mọi người liền dễ dàng hiểu được. Tâm chân thành chắc chắn không tự gạt mình gạt người. Thế nhưng sự việc này rất khó, vì sao vậy? Chúng ta đều cho rằng tâm ta chân thành, ta không hề lừa gạt chính mình, ta cũng không lừa gạt mọi người, vậy còn cách nào? Tiên sinh Tăng Quốc Phiên ở trong bút ký đọc sách đã định nghĩa cho chữ "*thành*" rất hay. Ông nói như thế nào thì gọi là "thành"? "***Một niệm không sanh gọi là thành***". Trong tâm của chúng ta khởi lên ý niệm thì liền không thành, khởi lên ý niệm "*tôi rất chân thành*" thì đã không thành rồi, cho nên "thành" không dễ dàng. Tâm "thành" vừa phát thì tâm Bồ Đề liền hiện tiền. Thể của tâm Bồ Đề là tâm chí thành. Trong "Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh", Thế Tôn nói với chúng ta, dụng của tâm Bồ Đề là thâm tâm, tâm hồi hướng, phát nguyện. Cho nên tâm chân thành vừa khởi lên, bạn chính là Bồ Tát, không phải Bồ Tát Sơ Tín Vị, bạn là Bồ Tát Sơ Trụ Vị. Viên Giáo Sơ Trụ

siêu vượt A La Hán, Bích Chi Phật rất nhiều. A La Hán, Bích Chi Phật mới là Bồ Tát Thất Tín Vị, tâm Bồ Đề chưa phát. Phát tâm Bồ Đề là Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát (sơ trụ là phát tâm trụ). Sơ Trụ Bồ Tát là thế nào vậy? Trên "Kinh Kim Cang" đã nói Sơ Trụ Bồ Tát, trong "Đại Thừa Khởi Tín Luận" cũng đã nói Sơ Trụ Bồ Tát. Do đây có thể biết, Sơ Trụ Bồ Tát đã phá được bốn tướng rồi (bốn tướng là vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng); bốn kiến là vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến cũng đã phá. Là tất cả tướng, tu tất cả thiện, họ chăm chỉ nỗ lực tu lục độ vạn hạnh, con người này là Niệm Bất Thoái, chúng ta làm được sao?

Ngày nay chúng ta đọc trên Kinh chính là Tam Bất Thoái, chúng ta mọi thứ đều không có được, không chỉ là Niệm Bất Thoái, mà ngay đến Vị Bất Thoái chúng ta cũng không có được. Cho nên, ngày nay chúng ta tu hành phải biết chính mình tu như thế nào. Chúng ta thì tiến tiến thoái thoái, tiến thì ít, thoái thì nhiều, không dễ gì; có được chút tiến bộ, gặp được ngoại duyên lập tức liền thoái chuyển, cho nên rất khó thành tựu.

Tôi khuyên mọi người nghe Kinh là có chỗ tốt cho mọi người, không phải có gì tốt cho tôi. Bạn phải nên biết, bạn không đến nghe Kinh, ở trong nhà dụng công cũng không sai. Ở trong nhà dụng công, công đức kém rất xa so với đến nơi đây để nghe Kinh. Bạn ở nơi đây nghe Kinh thì được Tam Bảo gia trì. Hơn nữa, người chân thật biết nghe Kinh, ở ngay trong một thời Kinh hai giờ đồng hồ này, bạn viên tu Giới-Định-Huệ tam học, tâm địa của bạn thanh tịnh, trí tuệ thêm lớn. Bạn chính mình đóng chặt cửa, một mình dụng công thì không có trí tuệ. Bạn ở nơi đó tu học cái gì? Học ghi chép và hỏi. Bạn ở nơi đó đọc sách, tìm rất nhiều tư liệu tham khảo, viết bút ký, viết bản thảo của bạn, đều là thứ của người, đông lấy một chút, tây nhặt một miếng, góp nhặt một đồng, lại bung ra cúng dường người khác, không phải từ trong tự tánh lưu xuất ra. Thế nào là từ tự tánh? Thường hay nghe Kinh. Nghe Kinh khai trí tuệ. *Cho nên, đóng cửa tự làm luôn là có khuyết điểm rất lớn.* Thế nhưng các vị



không tin tưởng. Tôi mấy lần đến nơi đây để nghe Kinh, xem thấy hai hàng ghế phía trước không có mấy người ngồi, cho nên đây là pháp khó tin. Chúng ta vẫn là tin tưởng chính mình, không tin tưởng Phật Bồ Tát, không tin tưởng giáo huấn của cổ thánh tiên hiền. Khi tôi còn đang cầu học, không giống như thái độ của các bạn. Tôi là rất ưa thích nghe Kinh, bởi vì tôi nghe Kinh tôi chính mình nghĩ đến, tôi cùng đạo tràng kết pháp duyên, cùng Pháp sư kết pháp duyên, cùng thính chúng kết pháp duyên, vì vậy pháp duyên của tôi thù thắng. Đóng cửa lại, chính mình ở trong nhà làm thì không thể kết được cái duyên này. Hơn nữa, nghe Kinh, Kinh này tôi cũng sẽ biết giảng. Tôi giảng kém xa so với người giảng kia, tôi ở đạo tràng làm chúng ảnh hưởng, liền được Tam Bảo hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ. Tôi hiểu rõ, cho nên tôi nắm chặt cơ duyên này, quyết định không chịu bỏ rơi. Tại vì sao bạn không chịu làm như vậy? Vì các bạn không hiểu, các bạn không thấu triệt, không biết được “*nghe Kinh là lễ tán chư Phật Như Lai, nghe Kinh là rộng độ tất cả chúng sanh, nghe Kinh là chân thật cúng dường Tam Bảo*”.

Pháp sư sơ học ở trên bục giảng Kinh xem thấy bên dưới có rất nhiều người, đây là một cổ vũ đối với họ, thêm lớn tín tâm cho họ, cũng là một áp lực đối với họ, buộc họ phải giảng hay. Họ không giảng hay thì lần sau người ta không đến. Cho nên, đây là một cổ vũ đối với họ, công đức đó thì không nhỏ. Người nghe Kinh cũng phải giúp đỡ pháp sư. Pháp sư không tệ là có tiến bộ, thì ngày ngày đến; xem thấy pháp sư không có tiến bộ thì lần sau không đến, để giảng đường trống không, để họ quay về giác ngộ. Việc này là thưởng phạt đối với pháp sư, pháp sư lập tức liền thấy ra được. “*Bạn thật dụng công thì tôi ngày ngày đến nghe Kinh, ngày ngày đến ủng hộ. Nếu bạn có thoái bước thì tôi không đến, mọi người cũng sẽ không đến*”. Cho nên chúng ta phải bồi dưỡng pháp sư, thành tựu Phật pháp.

Tam Bất Thoái ở thế giới Ta Bà của chúng ta mà nói, Vị Bất Thoái Tiểu Thừa là sơ quả Tu Đà Hoàn, Đại Thừa Thông Giáo là thuộc về Kiến Địa, Biệt

Giáo là Sơ Trụ, Viên Giáo là Sơ Tín Vị Bồ Tát, đây đều là Vị Bất Thoái. Hay nói cách khác, họ đều là đoạn Tam giới 88 phẩm kiến hoặc. Hạnh Bất Thoái trong Tạng Giáo không có, trong Tiểu Thừa không có. Bồ Tát Đại Thừa Thông Giáo, Bồ Tát Biệt Giáo Thập Hồi Hương, Bồ Tát Viên Giáo Thập Tín Vị, đây là Hạnh Bất Thoái. Cho nên, trí tuệ của Bồ Tát Thập Tín Vị, người Nhị thừa không thể sánh. Những người này học rộng nghe nhiều, thân cận thiện hữu.

Niệm Bất Thoái, vị này cao, bởi vì tâm hạnh của họ ở mọi lúc mọi nơi đều tương ưng với tánh đức. Đây là Sơ Địa Bồ Tát của Biệt Giáo. Viên Giáo Sơ Trụ, trong Thông Giáo không có. Đây là đại ý của Tam Bất Thoái. Chúng ta tường tận, chúng ta phải học tập. Vị Bất Thoái, quả vị khó, chứng quả khó, đoạn phiền não khó, thế nhưng Đại Thừa có phương tiện. Phương pháp đoạn phiền não của Đại Thừa so với người Tiểu Thừa thì thuận tiện hơn nhiều. Đại Thừa Viên Giáo nhất là thuận tiện, hơn nữa mau chóng. Đại thừa Viên Giáo bắt tay vào từ chỗ nào? Mở rộng tâm lượng.

Cho nên từ căn bản mà tu, tu từ căn bản, nó không phải là cành lá. Tu từ căn bản thì nhanh và hiệu quả thù thắng, nhất là "Hoa Nghiêm". Cho nên pháp môn nào là nhanh thành Phật nhất? Học "Hoa Nghiêm" là nhanh nhất. Đây là thật, không phải là giả. "Hoa Nghiêm" đến sau cùng niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, đây là được cứu cánh viên mãn. Nếu như không cầu sanh Tịnh Độ, quả vị mà họ chứng được là quả vị Bồ Tát, đó là Bồ Tát của Thế giới Hoa Tạng, Bồ Tát Viên Giáo, cũng chính là Viên Giáo 51 giai đoạn. Đặc biệt là Bồ Tát Thập Tín Vị rất dễ dàng chứng đắc, kiến tư phiền não rất dễ dàng đoạn dứt. Đó chính là ý niệm của họ vừa chuyên, họ không vì chính mình, mà vì tất cả chúng sanh. Sống ở thế gian này là vì ai? Không phải vì chính mình, vì chúng sanh mà sống, chân thật có thể làm đến được "*tự khiêm mà tôn người*". Bởi vì tu của "Kinh Hoa Nghiêm" là Bồ Tát Văn Thù và Bồ Tát Phổ Hiền, hai vị Bồ Tát này làm đại biểu. Văn Thù dạy chúng ta mười "*Ba La Mật*". Lục độ, Bát

Nhã độ triển khai là quyền trí, giúp "phương tiện, nguyện, lực, trí", còn Bát Nhã Ba La Mật là thật trí. Năm độ phía trước là như nhau, là trên sự mà tu. Bồ Tát Phổ Hiền dạy chúng ta phát tâm, mở rộng tâm lượng, dùng tâm lượng của Như Lai để tu mười "Ba La Mật" của Bồ Tát, cho nên họ rất nhanh khế nhập vào cảnh giới Hoa Nghiêm (cảnh giới Hoa Nghiêm chính là 51 vị Bồ Tát).

Ngày nay, khó khăn lớn nhất của chúng ta là khởi tâm động niệm đều có ngã, "*lợi ích của ta, chỗ tốt của tôi*", cho nên kiến tư phiền não vĩnh viễn không đoạn dứt. Ý niệm của Bồ Tát trên hội "Hoa Nghiêm" đã chuyển đổi, họ không có ta, chỉ có lợi ích của chúng sanh, lợi ích của Phật pháp, lợi ích của chư Phật Như Lai giáo hóa chúng sanh, họ không có chính mình, cho nên ngã chấp của họ đoạn dứt rất nhanh, họ không có ngã. Không những kiến hoặc đoạn dứt, mà tư hoặc cũng không còn, phải quấy nhân ngã tham sân si mạn thảy đều không còn, vậy làm sao mà họ không vào cảnh giới Hoa Nghiêm? Chỉ cần có cái ý niệm "ngã" này thì họ không vào được. Cho nên, Phật pháp càng cao cấp thì càng dễ tu. Cao cấp là từ căn bản mà bắt tay vào, trực tiếp thẳng vào, phá đi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta.

Trên "Kinh Hoa Nghiêm" bạn đã xem thấy, chúng Bồ Tát thì không nói, hiện tại chúng ta đọc phần đầu, tổng cộng có hơn 40 loại (ngày nay chúng ta gọi là chủng tộc, tộc loại) khác nhau đều là hóa thân của chư Phật Như Lai. Phương pháp giáo học này của Ngài cao minh. Ngài không phải quyền xảo phương tiện, mà Ngài là phương tiện chân thật, để chúng ta ở ngay trong đây thể hội được, tất cả người, tất cả việc, tất cả vật đều là chư Phật Như Lai hóa hiện. Chúng ta không cung kính đối với một người, chính là không cung kính đối với Phật. Chúng ta không có trách nhiệm đối với sự việc này, chính là không có trách nhiệm đối với Phật. Chúng ta không cung kính đối với vật, cũng là không cung kính đối với Phật. Cho nên, Bồ Tát Phổ Hiền dạy chúng ta "*lễ kính chư Phật*". Ở ngay trong mắt của người học "Hoa Nghiêm", tất cả người, tất cả việc, tất cả vật đều là Tỳ Lô Giá Na Như Lai. Lời nói này là sự

thật, vạn lần chính xác. Tỳ Lô Giá Na là pháp thân. Danh hiệu này là tiếng Phạn, dịch thành ý Trung văn là "*biến nhất thiết xứ*". Tất cả người là Tỳ Lô Giá Na, tất cả súc sanh cũng là Tỳ Lô Giá Na, tất cả quỷ thần vẫn là Tỳ Lô Giá Na, vậy mới gọi là "*lễ kính chư Phật*". Chúng ta đối với chư Phật Như Lai thì không gọi là bố thí, mà gọi cúng dường. Dùng tâm chân thành cung kính cúng dường tất cả chư Phật Như Lai, đó là người học "Hoa Nghiêm", vậy làm sao có thể có tâm khinh mạn, có tâm cao thấp?

Ngày nay chúng ta học "Kinh Hoa Nghiêm" nhưng không vào được cảnh giới Hoa Nghiêm là do nguyên nhân gì? Chúng ta dùng tâm luân hồi, cho nên không vào được cảnh giới Hoa Nghiêm. Cần phải xả tâm luân hồi, phát tâm Bồ Đề thì bạn liền vào cảnh giới. Hay nói cách khác, buông bỏ tự tư tự lợi, chúng ta mới có thể được độ. Nếu không thể xả bỏ đi tự tư tự lợi, mỗi niệm vẫn là vì tự tư tự lợi thì vĩnh viễn rớt lại ở ngoài cửa Đại Thừa, không chỉ Đại Thừa, mà Tiểu Thừa cũng không bước vào được. Cho nên, sơ quả Tiểu Thừa bạn cũng không có phần, bạn còn có cái gì để ngạo mạn chứ? Tự cho là đúng, cuồng vọng tự đại, chư Phật Bồ Tát không xem trọng bạn, thiên long quỷ thần không xem trọng bạn. Chúng ta đọc Kinh, những chỗ này phải tỉ mỉ mà thể hội, tại vì sao người ta ở ngay trong một đời có thể thành tựu? Người nào vậy? Thiện Tài làm ra cho chúng ta tấm gương. Thiện Tài không phải một người, phạm hễ là người y theo phương pháp lý luận "Hoa Nghiêm" mà tu học thì người đó gọi là Thiện Tài. Thiện là thiện căn, Tài là nhiều phước đức. Người có nhiều thiện căn là người đầy đủ tín giải. Người có nhiều phước đức là người chịu làm thật, y giáo phụng hành. Người có chánh tín, chánh giải, nhiều thiện căn thì được gọi là Thiện Tài. Họ là đương cơ của "Hoa Nghiêm", họ học "Hoa Nghiêm" ắt vào cảnh giới. Đó là phẩm "Nhập Pháp Giới", phẩm sau cùng của "Hoa Nghiêm", họ ắt vào pháp giới. Tại vì sao họ có thể, còn chúng ta không thể? Thiện căn phước đức của chúng ta, thành thật mà nói, không thua kém những người này, thua ở chỗ nào vậy? Đại Sư Thiện Đạo nói được rất hay, "*gặp duyên không đồng*". Họ gặp được duyên thù thắng, chúng ta gặp

được duyên kém hơn so với họ, cho nên *"luôn ở duyên ngộ không đồng"*. Câu này là của Đại Sư Thiện Đạo nói, chúng ta thật là bội phục năm vóc sát đất.

Duyên thì có bốn loại. Thứ nhất là *"Thân nhân duyên"*. Việc này không cần nói, mọi người chúng ta đều bình đẳng. Gặp duyên không đồng là do ba loại duyên phía sau. *"Sở duyên duyên"* không đồng, *"Vô gián duyên"* không đồng, *"Tăng thượng duyên"* khác nhau, cho nên sự thành tựu của chúng ta thì không giống nhau. Nếu như bốn loại duyên thấy đều đầy đủ, thấy đều thù thắng, thì chúng ta ở ngay trong một đời liền có thể viên chứng Tam Bất Thoái; khởi tâm động niệm, mỗi niệm tương ứng với tánh đức, hạnh hạnh tương ứng với tánh đức. Thế nhưng người mà ngay trong một đời có thể gặp được duyên thù thắng như vậy, thực tế là quá ít. Tịnh Độ là quay về của "Hoa Nghiêm", là tổng kết của "Hoa Nghiêm". Cho nên thật có thiện căn, có phước đức, giống như trên "Kinh Di Đà" đã nói: *"Không thể thiếu thiện căn phước đức mà sanh về được nước kia"*. Lời nói này là thật, không giả chút nào. Thiện căn này rất là sâu dày. Tin sâu Tịnh Độ, một chút hoài nghi cũng không có, nguyện sanh Tịnh Độ, tất cả của Thế giới Ta Bà đều có thể từ nơi tâm mà buông xả, đây là chân thật nguyện sanh Tịnh Độ. Thế duyên còn chưa buông xả, cái nguyện này không phải là thật nguyện. Nguyện của bạn không khẩn thiết, trong nguyện vẫn là xen tạp, cho nên không phải thật tín thiết nguyện. *"Tin sâu nguyện thiết"*, nhất định buông xả thân tâm thế giới, đó mới là tin sâu nguyện thiết.

Tuy là không đọc "Hoa Nghiêm", không học "Hoa Nghiêm", nhưng công lực của họ cùng người học "Hoa Nghiêm" không hề khác. Học "Hoa Nghiêm", không ngoài là lý tưởng tận, chuyển đổi cảnh giới lại. Thiện căn phước đức của họ sâu dày, cũng có thể chuyển lại, một lòng hướng đến Tịnh Độ, lão thật niệm Phật thì thành công, họ có thể được sanh.

Sanh Tịnh Độ có hai loại người đi rất dễ dàng. Một người là rõ ràng đối với đạo lý, chân vọng tà chánh phải quấy lợi hại thấy đều rõ ràng tường tận,

họ tự nhiên liền có thủ xả, họ có thể đem thân tâm thế giới tất cả buông xả, niệm Phật chắc chắn được sanh. Chúng ta gọi đây là người thượng thượng căn. Một loại nữa là người hạ hạ căn, họ cũng được sanh. Tuy là bạn giảng lý luận họ không hiểu, phương pháp họ cũng không biết, nói cái gì họ cũng không biết, nhưng dạy họ niệm Phật thì họ liền "*lão thật niệm Phật*", dạy họ buông xả thì họ chân thật chịu buông xả. Đây là người chân thật. Cho nên pháp môn này, thượng trí cùng hạ ngu chắc chắn thành tựu. Hiện tại chúng ta là ở giữa, treo lơ lửng, thật phiền phức! Thù thắng của pháp môn Tịnh Độ chính là chỗ sau cùng của "Hoa Nghiêm", niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Cho nên, thành tựu cùng "Hoa Nghiêm" không hề khác biệt.

Người xưa nói "Kinh Vô Lượng Thọ" là trung bản "Hoa Nghiêm" không phải là không có đạo lý, hơn nữa rất thù thắng. Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Việc này quá hy hữu, chúng ta phải tin tưởng câu này. Ngày nay chúng ta cùng nhau học "Hoa Nghiêm", không vào được cảnh giới Hoa Nghiêm cũng không hề gì, chỉ cần tin sâu, nguyện thiết đối với Tịnh Độ. Đương nhiên "Hoa Nghiêm" có chỗ tốt đối với chúng ta, giúp chúng ta mở rộng tâm lượng, giúp chúng ta sửa đổi quan niệm sai lầm. Vốn dĩ chúng ta muốn nói, tất cả chúng sanh đều là Phật Bồ Tát hóa thân, bạn không thể tin tưởng, phải nói với bạn, nói không rõ ràng. Thế nhưng học "Hoa Nghiêm" có thời gian dài như vậy, ngày ngày đang ở đây huân tập, dần dần có thể tiếp nhận, biết được đích thực là hư không pháp giới tất cả chúng sanh là "*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*". Hai câu nói này chúng ta thường hay nghe nói, thế nhưng ý nghĩa quá sâu, nhưng thông qua học tập "Hoa Nghiêm", chúng ta có thể thể hội được một ít.

"*Tâm tức là Phật, Phật tức là tâm*". Tuy là tâm thức sở hiện, Tướng Tông thường nói, "*tánh tức thị tướng, tướng tức thị tánh*", tánh tướng không hai, lý sự nhất như. Chúng ta từ chỗ này tin tưởng, khẳng định tất cả chúng sanh đích thực là tướng phần của tự tánh. Tướng phần của tự tánh chính là tướng phần

của Tỳ Lô Giá Na. Tánh tướng đã là không hai, cho nên tất cả chúng sanh chính là hóa hiện của Tỳ Lô Giá Na. Lý luận phương pháp của Bồ Tát Phổ Hiền tu học, chúng ta mới chân thật thể hội được, mới biết chính mình phải nên có cách làm như thế nào? Đem quá khứ vô lượng kiếp, cách nghĩ cách làm sai lầm hiện tại chuyển biến lại, cùng một cách nghĩ, một cách nhìn của chư Phật Bồ Tát, đó chính là tất cả chúng sanh đều là chư Phật Như Lai.

Trong Đại Thừa Giới Kinh, Phật nói với chúng ta: “*Tất cả nam là cha ta, tất cả nữ là mẹ ta*”. Nếu chúng ta có thể dùng tâm hiếu thuận cha mẹ để hiếu thuận tất cả chúng sanh, dùng tâm tôn kính chư Phật Như Lai để tôn kính tất cả chúng sanh, thì chúng ta là người học Hoa Nghiêm, là người chân thật giác ngộ. Chúng ta bình thường đối với người với cha mẹ dám dùng mệnh lệnh không? “*Đến đây, tôi bảo đến đây!*”, có thể nói vậy không? Cùng chư Phật Như Lai có thể dùng cái khẩu khí này không? Bạn nói không thể, nhưng tôi nói với bạn là có thể. Hiện tại trẻ nhỏ trong nhà gọi ba mẹ của chúng: “*Đến đây, tôi kêu bà đến đây*”, vậy thì còn cách nào? Hiện tại trong nhà ai là người lớn nhất? Trẻ nhỏ lớn nhất. Điên đảo rồi! Cho nên, thế gian có tai nạn. Trên Kinh Phật thường nói, điên đảo thác loạn. Chúng ta không hiểu ý nghĩa của câu nói này là gì, hiện tại chân thật thấy được rồi, thì ra cái điên đảo thác loạn này là ngay trước mắt. Vấn đề này là nghiêm trọng. Trẻ nhỏ từ nhỏ đã nuôi thành quan niệm này, khi chúng lớn thì còn gì để nói. Cho nên thế gian này không dễ đùa, phải biết mau mau cầu sanh Thế giới Cực Lạc. Thế giới này điên đảo rồi, thiện ác điên đảo, tà chánh điên đảo, phải quấy điên đảo, tốt xấu điên đảo. Chúng ta rất may mắn được thân người, được nghe Phật pháp, vạn nhất không nên bỏ qua cái cơ duyên này, nhất tâm chuyên cầu Tịnh Độ. Đối với thế duyên, chúng ta trong những năm còn sống tùy duyên trải qua ngày tháng thì tốt rồi, không nên chấp trước nữa, không nên phân biệt nữa, không nên phan duyên nữa, các bạn làm việc gì cũng đều tốt, trái lại ta phải mau đi. Đây là chân thật giác ngộ. Chúng ta ở mọi thời, mọi lúc, khuyến khích tất cả mọi người. Người có thiện căn, có phước đức thì nghe khuyên. Người không

có thiện căn, không có phước đức, lời khuyên dạy của chúng ta cũng đã gieo chủng tử trong A Lại Da Thức của họ. Tất cả đều tốt, cho dù họ tin hay không tin cũng đều tốt.

Pháp môn Tịnh Độ tất cả chư Phật Như Lai đều tán thán, pháp môn này thù thắng nhất chính là người phạm tội năm nghịch mười ác, lâm chung sám hối đều có thể vãng sanh, gọi là đời nghiệp vãng sanh, sanh hạ hạ phẩm, cõi Phạm Thánh Đồng Cư đều có thể viên chứng Tam Bất Thoái, trên Kinh nói là "*giai tác A Duy Việt Trí Bồ Tát*". Đây là Thích Ca Mâu Ni Phật trong 49 năm đã nói ra tất cả Kinh nhưng đều không nói qua. Điều này nói rõ, chỉ trừ Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thế giới phương khác không có. Cho nên, tôn xưng pháp môn Tịnh Độ là môn đại đạo, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn đều không có “đời nghiệp vãng sanh”, chỉ có pháp môn này là có “đời nghiệp vãng sanh”. Tất cả pháp môn khác đều phải chính mình đoạn hoặc chứng chân, vậy thì thật khó. Chỉ riêng pháp môn này thì không cần phải đoạn hoặc, chỉ cần đầy đủ “**chân tín, thiết nguyện**”. Bốn chữ này chính mình phải làm cho rõ ràng, làm cho tường tận, vạn nhất không nên hiểu lầm.

Thế nào gọi là chân tín? Thế nào gọi là thiết nguyện? Vừa rồi tôi đã nói rất rõ ràng rồi, nếu như vẫn còn tự tư tự lợi thì tín của bạn không thật, nguyện của bạn không thiết. Vì sao vậy? Trong tín có hoài nghi, trong nguyện có xen tạp, vậy thì không phải là “chân tín, thiết nguyện”. Chân tín, thiết nguyện chắc chắn là không hoài nghi, không xen tạp. Nói “*không hoài nghi*” thì chúng ta rất khó hiểu, “*không xen tạp*” thì dễ dàng hiểu. Xen tạp nhất định liền hoài nghi. Nếu như chân thật không hoài nghi thì bạn chắc chắn sẽ không xen tạp. Xen tạp tự tư tự lợi, xen tạp phải quấy nhân ngã, xen tạp công cao ngã mạn, cho nên “Tín-Nguyện-Hạnh” của bạn đều không có, vậy bạn làm sao có thể vãng sanh?

Pháp môn này là pháp môn một đời thành Phật, siêu tuyệt thù thắng không gì bằng, không thể nghĩ bàn. Đại Sư Ngẫu Ích trong "Yếu Giải" đã làm



cho chúng ta một kết luận: "*Bi tâm tánh chi, cực chí trì danh, chi kỳ huân Di Đà, chi đại nguyện, hà dĩ hữu thử*". Đại Sư Ngẫu Ích tán thán đến cùng cực. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ giảng hai nguyện này, nói đây là trung tâm của 48 nguyện, còn nguyện thứ mười tám là hạt nhân ngay trong hạt nhân. Thế nhưng chúng ta quyết định không thể xem thường. Thế Tôn vì chúng ta giới thiệu rất rõ ràng, rất tường tận. Ba bậc vãng sanh, không luận là thượng - trung - hạ bói, điều kiện vãng sanh thứ nhất là "**Phát tâm Bồ Đề**" (đây là nguyện thứ mười chín), "**Nhất hướng chuyên niệm**" (là nguyện thứ mười tám). Thế Tôn vì chúng ta giới thiệu, thứ tự này là dụng ý rất sâu. Phát tâm Bồ Đề cùng nhất hướng chuyên niệm là đồng thời. Người phát tâm Bồ Đề chắc chắn là người nhất hướng chuyên niệm, người nhất hướng chuyên niệm chắc chắn là người phát tâm Bồ Đề. Tâm Bồ Đề là một cái tâm viên mãn giác ngộ, chân thật giác ngộ, chân thật thông đạt tường tận.

Thế giới Ta Bà khổ, ở nơi đây thành tựu khó khăn, phải mau đi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Nếu như muốn giúp đỡ bạn bè thân bằng quyến thuộc của mình, sau khi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc rồi thừa nguyện tái lai, đây là chính xác. Nếu như nói là tôi đời sau vẫn được thân người, vẫn xuất gia để giúp đỡ những chúng sanh này, quan niệm của bạn sai rồi. Vì sao vậy? Đời sau không có được thân người, đây là thật. Đời sau cũng không thấy được là bạn có thể gặp được Phật pháp. Cho nên, nhất định phải ở ngay trong một đời này viên mãn thành tựu.

(Hết quyển 7)

\*\*\*\*\*

## KỆ HỒI HƯỚNG

Nguyện đem công đức này







Trang nghiêm Phật Tịnh Độ





Trên đèn bốn ơn nặng  
Dưới cứu khổ ba đường  
Nếu có người nghe thấy  
Đều phát tâm bồ đề  
Hết một báo thân này  
Cùng sanh về cõi Cực lạc!

## **NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT**

### **MƯỜI CÔNG ĐỨC NIỆM PHẬT**

*Trong Kinh nói: Người nào chí tâm niệm Phật, được mười công đức như sau:*

-  1. Thường được chư Phật ngày đêm hộ niệm, đức Phật A Di Đà phóng quang nhiếp thọ.
-  2. Thường được các vị Đại Bồ Tát như đức Quán Thế Âm thủ hộ.
-  3. Ngày đêm thường được chư Thiên cùng Đại lực Thần tướng ẩn hình ủng hộ.
-  4. Tất cả Dạ xoa, ác quỷ, rắn độc, thuốc độc đều không thể làm hại.
-  5. Không bị những tai nạn: Nước, lửa, đao, tên, gông, xiềng, lao ngục, giặc cướp, oan gia, cùng các thứ chết dữ.
-  6. Những tội đã làm thấy đều tiêu diệt, những kẻ chết oan vì mình đều được giải thoát, không còn kết oán ràng buộc.

-  7. Ban đêm nằm ngủ thường thấy điềm lạnh, hoặc thấy sắc thân thảng diệu của Phật A Di Đà.
-  8. Tâm thường vui vẻ, sắc thường tươi nhuận, khí lực đầy đủ, việc làm có kết quả tốt đẹp lợi ích.
-  9. Mọi người trông thấy đều vui mừng, cung kính hoặc lễ bái cũng như kính Phật.
-  10. Khi mạng chung tâm không sợ hãi, chánh niệm hiện ra, được Tây phương Tam Thánh tiếp dẫn sanh về Tịnh Độ hưởng sự an vui không cùng!

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG  
NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH  
GIẢNG GIẢI**

**(Quyển 8)**

**Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không**

**Cẩn dịch: Vọng Tây Cư Sĩ**

**Biên tập: Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ**

## MỤC LỤC

### Trang

<b>KỆ KHAI KINH</b> .....	5
<b>PHẨM SÁU: PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN</b> (tiếp theo) .....	6
Kinh văn: "Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu, hệ niệm ngã quốc, phát Bồ Đề tâm, kiên cố bất thoái. Thực chúng đức bản, chí tâm hồi hướng, dục sanh Cực Lạc, vô bất toại giả. Nhược hữu túc ác, văn ngã danh tự, tức tự hồi quá, vi đạo tác thiện, tiện trì kinh giới, nguyện sanh ngã sát, mạng chung bất phục, cánh tam ác đạo, tức sanh ngã quốc. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác" .....	6
21.     Nguyện thứ hai mươi một: “HỒI QUÁ ĐẮC SANH NGUYỆN” .....	6
Kinh văn: "Ngã tác Phật thời, quốc vô phụ nữ. Nhược hữu nữ nhân, văn ngã danh tự, đắc thanh tịnh tín, phát Bồ Đề tâm, yếm hoạn nữ thân, nguyện sanh ngã quốc, mạng chung tức hóa nam tử, lai ngã sát độ. Thập phương thế giới, chư chúng sanh loại, sanh ngã quốc giả, giai u thất bảo trì, liên hoa trung hóa sanh. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác" ..	53
22.     Nguyện thứ hai mươi hai: “QUỐC VÔ NỮ NHÂN NGUYỆN” .....	53
23.     Nguyện thứ hai mươi ba, "YÊM NỮ CHUYỀN NAM NGUYỆN". .....	61
24.     Nguyện thứ hai mươi bốn: "LIÊN HOA HÓA SANH NGUYỆN" .....	70
Kinh văn: "Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh tự, hoan hỷ tín nạo, lễ bái quy mạng, dĩ thanh tịnh tâm, tu Bồ Tát hạnh, chư thiên thế nhân, mạc bất chí kính". .....	79
25.     Nguyện thứ hai mươi lăm: “THIÊN NHÂN LỄ KÍNH NGUYỆN” .....	79
Kinh văn: "Nhược văn ngã danh, thọ chung chi hậu, sanh tôn quý gia, chư căn vô khuyết". .....	105
26.     Nguyện thứ hai mươi sáu: “VĂN DANH ĐẮC PHƯỚC NGUYỆN” .....	105
Kinh văn: "Thường tu thù thắng phạm hạnh” .....	114
27.     Nguyện thứ hai mươi bảy: “TU THÙ THẮNG HẠNH NGUYỆN” .....	114
Kinh văn: “Nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác”. .....	114

Kinh văn: "Ngã tác Phật thời, quốc trung vô bất thiện danh. Sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, giai đồng nhất tâm, trụ u định tụ".....	129
28.      Nguyên thứ hai mươi tám: "QUỐC VÔ BẤT THIỆN NGUYỆN" .....	129
Kinh văn: "Sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, giai đồng nhất tâm, trụ u định tụ" ..	141
29.      Nguyên thứ hai mươi chín: “TRỤ CHÁNH ĐỊNH TỤ NGUYỆN” .....	141
Kinh văn: "Vĩnh ly nhiệt não, tâm đắc thanh lương, sở thọ khoái lạc, do như lậu tận Tỳ Kheo".....	148
30.      Nguyên thứ ba mươi: “LẠC NHƯ LẬU TẬN NGUYỆN” .....	148
Kinh văn: “Nhược khởi tướng niệm, tham kế thân giả, bắt thủ Chánh giác”.....	155
31.      Nguyên thứ ba mươi mốt: “BẮT THAM KẾ THÂN NGUYỆN” .....	155
LỤC BA LA MẬT CỦA CƯ SĨ HỨA TRIẾT .....	167
Kinh văn: "Ngã tác Phật thời, sanh ngã quốc giả, thiện căn vô lượng, giai đắc Kim Cang, Na La Diên thân, kiên cố chi lực" .....	173
32.      Nguyên thứ ba mươi hai: “NA LA DIÊN THÂN NGUYỆN” .....	173
SÁU BA LA MẬT .....	181
• Thứ nhất là "Bồ thí Ba La Mật" .....	181
• Thứ hai là "Trì giới Ba La Mật" .....	183
• Thứ ba là "Nhân nhục Ba La Mật" .....	184
• Thứ tư là "Tinh tấn Ba La Mật" .....	184
• Thứ năm là "Thiền định Ba La Mật" .....	185
• Sau cùng là "Trí tuệ Ba La Mật" .....	185
TỨ NHIỆP PHÁP .....	190
• Điều thứ nhất, “Bồ thí” .....	190
• Điều thứ hai, "Ái ngữ" .....	191
• Điều thứ ba, "Lợi hành" .....	191
• Điều sau cùng, "Đồng sự" .....	192

Kinh văn: "Thân đánh giai hữu, quang minh chiếu diệu, thành tựu nhất thiết trí tuệ, hoạch đắc vô biên biện tài".....	200
33.     Nguyên thứ ba mươi ba: “QUANG MINH HUỆ BIỆN NGUYỆT” .....	200
TỨ VÔ NGẠI BIỆN TÀI .....	212
•   Loại biện tài thứ nhất là "Pháp vô ngại".....	212
•   Loại biện tài thứ hai là "Nghĩa vô ngại".....	214
•   Loại biện tài thứ ba là "Từ vô ngại".....	214
•   Loại biện tài thứ tư là “Nhạo thuyết vô ngại”.....	215
Kinh văn: "Thiện đàm chư pháp bí yếu, thuyết kinh hành đạo, ngữ như chung thính. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác".....	217
34.     Nguyên thứ ba mươi bốn: “THIỆN ĐÀM PHÁP YẾU NGUYỆT”.....	217
Kinh văn: "Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, cứu cánh tất chí, nhất sanh bồ xứ".....	225
35.     Nguyên thứ ba mươi lăm: “NHẤT SANH BỒ XỨ NGUYỆT” .....	225
Kinh văn: "Trừ kỳ bốn nguyện, vị chúng sanh cố, bị hoằng thệ khái, giáo hóa nhất thiết hữu tình, giai phát tín tâm, tu bồ đề hạnh, hành Phổ Hiền đạo. Tuy sanh tha phương thế giới, vĩnh ly ác thú, hoặc nhạo thuyết pháp, hoặc nhạo thính pháp, hoặc hiện thân túc, tùy ý tu tập, vô bất viên mãn. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác".....	235
36.     Nguyên thứ ba mươi sáu: “GIÁO HÓA TÙY DUYÊN NGUYỆT”.....	235

## **KỆ KHAI KINH**

Phật Pháp rộng sâu rất nhiệm mầu  
Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu  
Con nay nghe thấy chuyên trì tụng  
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu  
Nam mô Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật!



## PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH giảng giải (quyển 8)



### PHẨM SÁU: PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN (tiếp theo)

<sup>1</sup>Kinh văn: "Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu, hệ niệm ngã quốc, phát Bồ Đề tâm, kiên cố bất thoái. Thực chúng đức bản, chí tâm hồi hướng, dục sanh Cực Lạc, vô bất toại giả. Nhược hữu túc ác, văn ngã danh tự, tức tự hồi quá, vi đạo tác thiện, tiện trì kinh giới, nguyện sanh ngã sát, mạng chung bất phục, cánh tam ác đạo, tức sanh ngã quốc. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác".

#### 21. Nguyên thứ hai mươi mốt: “HỒI QUÁ ĐẮC SANH NGUYỆN”

Nguyên này chủ yếu là nói người mà đời trước đã tạo tác ác nghiệp. Chúng ta nghĩ tưởng xem, chúng ta chính mình có thể nói đều bao gồm ở ngay trong nguyên này. Đời xưa, đời nay tạo tác ác nghiệp quá nhiều rồi. Từ nguyên này chúng ta liền rất rõ ràng, rất tường tận thể hội được "*đời nghiệp vãng sanh*". Ngày trước có người đã từng nói đời nghiệp không thể vãng sanh, nguyên này là cho phép đời nghiệp vãng sanh. Nửa đoạn của nguyên văn trước cùng Ngụy dịch (chính là cuốn của Khang Tăng Khải), nguyên thứ hai mươi thì giống nhau. Nửa đoạn sau là lão cư sĩ Hạ Liên Cư chọn lấy quyển của Hán dịch và bản của Ngô dịch. Đây là nguyên văn của năm loại nguyên bản dịch. Cái hay của bản này chính là tập đại thành của năm loại nguyên bản, văn tự đều không có thay đổi, chân thật là dễ hiểu, làm cho người hiện tại chúng ta xem thấy, so với bất cứ bản nào trong năm loại nguyên bản đó, đọc

---

<sup>1</sup> Bắt đầu đĩa 140

lên đều rất là thông thuận, Kinh nghĩa rất rõ ràng, để chúng ta sanh khởi tín tâm, nguyện tâm đối với Tịnh Độ, phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ. Công đức lợi ích vô lượng vô biên.

Kinh văn vừa mở đầu nói: "**Ngã tác Phật thời**". "Ngã" là tự xưng của A Di Đà Phật. Ngài ở Thế giới Cực Lạc đã thành Phật. Thế Tôn vì chúng ta giới thiệu, Ngài thành Phật đến hiện tại đã có mười kiếp. Có thể thấy được, mỗi một nguyện Ngài đều đã hiện thực.

Phía sau nói "**thập phương chúng sanh**", câu này là nói chúng sanh đời trước tạo ác. Chúng ta đọc qua câu này rồi cảm thấy rất an ủi, phía sau là nói điều kiện chúng ta ở ngay đời này được độ. Chỉ cần đầy đủ điều kiện đã nói, thì cho dù kiếp trước hay đời này tạo ra tội nghiệp nặng hơn cũng đều có thể được sanh Tịnh Độ. Lợi ích này là trong tất cả Kinh luận, Phật đều không có nói qua, chúng ta phải đặc biệt trân trọng. Điều kiện là "**văn ngã danh hiệu, hệ niệm ngã quốc, phát Bồ Đề tâm**". Ba câu này rất quan trọng, chính là điều kiện vãng sanh của chúng ta.

Kinh này là Kinh Đại Thừa, là pháp môn tu học của Bồ Tát, không chỉ là Kinh Đại Thừa, mà là Đại Thừa ngay trong Đại Thừa, Nhất Thừa ngay trong Nhất Thừa. Ở trong bốn Kinh này, khi vừa mở đầu chúng ta liền thấy vô lượng Bồ Tát "**hàm cộng tuân tu Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức**", đây là Kinh văn câu thứ nhất. Cho nên không phải Bồ Tát thông thường, mà là Bồ Tát Phổ Hiền. Bồ Tát là "**văn ngã danh hiệu**". Chữ “văn” này không phải là văn thính thông thường, mà là thuộc về Tam huệ của Bồ Tát tu học: "**Văn huệ, tư huệ, tu huệ**". Trong chữ “văn” này tràn đầy trí tuệ, không phải văn thông thường của phàm phu. Phàm phu tuy là văn rồi, lợi ích của họ chỉ là trong A Lại Da Thức trồng xuống thiện căn, ngay trong một đời này không thể thành tựu. Tại vì sao không thể thành tựu? Họ không có huệ. Huệ gì vậy? Giới-Định-Huệ. Tam huệ của Bồ Tát là Giới-Định-Huệ, trong huệ này có văn huệ, có tư huệ, có tu huệ. Chúng ta nghe bộ Kinh này rồi, có đầy đủ trí tuệ hay không? Đây là điều kiện

quan trọng, quyết định ngay trong đời này chúng ta có được vãng sanh hay không. Cái huệ này từ do đâu mà thấy? Sau khi nghe rồi, bạn liền tin tưởng, bạn có thể lý giải, tin sâu không nghi, ngay trong đời này nhất định không thay đổi phương hướng, đây là trí tuệ. Tại vì sao có một số người ban đầu tin tưởng pháp môn này, về sau thì thoái tâm? Chúng ta rất rõ ràng, họ không có định huệ thì làm sao không thoái tâm? Đối với Tịnh Tông, đối với A Di Đà Phật, họ nhận biết không tường tận, hiểu không đủ thấu đáo; đối với hoàn cảnh đời sống hiện tiền của chính mình ở Thế giới Ta Bà cũng không hiểu được rõ ràng, cho nên tâm của họ do dự, không xác quyết, tiến tiến thoái thoái. Đây là chúng ta xem thấy hiện tượng của rất nhiều người học Phật mà thiếu kém định huệ. Người đầy đủ định huệ, trên "Kinh A Di Đà" nói là người có thiện căn phước đức, cho nên nói là **"không thể thiếu thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sanh nước kia"**. Thiện căn là huệ, là tín giải. Phước đức là hạnh, là lão thật niệm Phật. Người lão thật mà niệm là người có phước. Dáng vẻ của lão thật niệm là thế nào? Vạn duyên buông xả, thế xuất thế gian tất cả pháp không để ở trong tâm. Trong tâm có vướng bận, tôi nói vướng bận thì mọi người dễ hiểu, trên Kinh nói là "hệ niệm ngã quốc", hệ niệm chính là chúng ta nói vướng bận. Thế xuất thế gian, tất cả mọi việc đều không vướng bận, chỉ vướng bận một sự việc là *"A Di Đà Phật, Thế giới Cực Lạc y chánh trang nghiêm"*. Thường hay để ở trong lòng, đây gọi là niệm Phật. Niệm là trong tâm bạn thật có. Bạn thấy, chữ *"niệm"* này rất có trí tuệ, bên trên là chữ *"kim"*, bên dưới là chữ *"tâm"*, chính là trong tâm hiện tại có, đây gọi là niệm. Không phải miệng niệm, miệng niệm mà trong tâm không có thì không gọi là niệm. Người xưa thường nói: *"Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, đau mồm rát họng cũng chỉ uổng công"*. Quan trọng nhất là trong tâm phải có, vậy mới gọi là niệm.

**"Hệ niệm ngã quốc"**, đây chính là Thế giới Tây Phương Cực Lạc y chánh trang nghiêm. Thế giới Cực Lạc chúng ta chưa xem thấy, chúng ta hệ niệm bằng cách nào? Đọc Kinh chính là hệ niệm. Cho nên tôi khuyên các

đồng tu tu học Tịnh Độ, trước tiên đọc qua ba ngàn bộ "Kinh Vô Lượng Thọ", có ý gì vậy? Sau khi đọc qua ba ngàn bộ, bạn liền có thể **"hệ niệm ngũ quốc"** rồi. Bạn không thể đọc ít. Đọc ít thì thế nào? Thiếu thì ở ngay trong cuộc sống thường ngày thường hay quên đi, khởi tâm động niệm vẫn là Thế giới Ta Bà, phải quấy nhân ngã, danh vọng lợi dưỡng, lợi hại được mất, ngày ngày chỉ niệm những thứ này. Đây chính là niệm sáu cõi luân hồi. Niệm tham sân si chính là niệm ba đường ác.

Nghiệp tập chủng tử mười pháp giới, mỗi một chúng sanh chúng ta thấy đều đầy đủ, có thể nói đây là bình đẳng nhân. Mười pháp giới bày ra ngay trước mắt, chúng ta tương lai đi đến một pháp giới nào? Đây là then chốt mà hiện tại chúng ta chọn lựa, tương lai chúng ta đi đến một cõi nào. Bộ Kinh này là dạy chúng ta đi thành Phật, Phật đạo trong mười pháp giới. Trong tứ hoằng thế nguyện có câu: *"Phật đạo vô thượng thế nguyện thành"*. Kinh này là dạy chúng ta đi con đường thành Phật. Muốn đi Phật đạo, chỉ cần **"hệ niệm ngũ quốc, phát Bồ Đề tâm"**, đầy đủ điều kiện này thì được rồi. Sự việc này không khó, khó ở chỗ chúng ta có phải chân thật giác ngộ hay không. Chân thật giác ngộ thì thế xuất thế gian tất cả pháp thấy đều buông xả. Việc buông xả này các bạn không nên hiểu lầm, không phải buông xả sự, mà phải buông xả những vướng bận trong tâm của bạn. Sự việc phải làm, tuy là làm, nhưng trong lòng quyết định không có phân biệt, chấp trước. Người chân thật có trí tuệ, ngay trong hai đến sáu thời, ngay khi có bận việc thì Phật hiệu dừng lại, chuyên tâm để làm việc; sự việc làm xong rồi thì trong lòng không còn để lại dấu tích nào, chỉ hệ niệm *"A Di Đà Phật, Thế giới Cực Lạc y chánh trang nghiêm"*. Người này là tu Tịnh Độ, chỉ có một niệm này. Khi cái niệm này chuyển đổi lại, nghiệp chương vô lượng kiếp đã tạo đều tiêu trừ hết. Đây là thực tế mà nói. Cho nên **"hệ niệm ngũ quốc"**, hai chữ "hệ niệm" này là vô cùng quan trọng. Hệ niệm chính là chuyên niệm; một lòng chuyên niệm, phát tâm Bồ Đề. Bạn xem, Thế Tôn ở bốn Kinh, phẩm "Ba Bạc Vãng Sanh" nói với chúng ta

thượng phẩm, trung phẩm, hạ phẩm, ở đoạn sau cùng, đây là tu học các pháp môn khác hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ.

Ngày trước, Pháp sư Từ Chu chú giải "Nhất tâm tam bối" rất hay. Điều kiện vãng sanh, Thế Tôn đã nói ra lời khai thị rất quan trọng cho chúng ta là "*phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm*". "**Hệ niệm ngã quốc**" là một lòng chuyên niệm, là nhất hướng chuyên niệm. Phát tâm Bồ Đề là quan trọng. Tại vì sao Kinh văn không đem "phát tâm Bồ Đề" để ở phía trước? "**Văn ngã danh hiệu, phát Bồ Đề tâm, hệ niệm ngã quốc**", chẳng phải là rất tốt hay sao? Tại vì sao phải đem "**hệ niệm ngã quốc**" để ở phía trước, "**phát Bồ Đề tâm**" để ở phía sau? Chỗ này có ý nghĩa rất sâu. Người nhất tâm hệ niệm, tâm Bồ Đề mới phát khởi được. Người tâm tư rất loạn, người vọng tưởng rất nhiều, tâm Bồ Đề làm sao có thể phát khởi ra được? Có thể thấy được thứ tự của Kinh văn này là có ý nghĩa rất sâu ở trong đó. Người thông thường chúng ta không biết được cái gì gọi là "**phát tâm Bồ Đề**". "*Một lòng chuyên niệm*" vốn dĩ chính là tâm Bồ Đề. Tâm Bồ Đề thì thực tiễn ở ngay nơi "*một lòng chuyên niệm*". Tâm Bồ Đề là tâm đại giác, chân thật triệt để giác ngộ đối với pháp giới y chánh trang nghiêm, lý sự nhân quả thông đạt tường tận, đây gọi là tâm Bồ Đề. Tường tận thì không còn mê hoặc, thế là chúng ta đối nhân xử thế tiếp vật không còn dùng tâm luân hồi nữa. Dùng tâm luân hồi niệm Phật cũng là tạo nghiệp luân hồi, cũng không thể vãng sanh. Cho nên, hệ niệm là quan trọng. Hệ niệm chính là buông xả tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, buông xả tâm luân hồi.

Nhất tâm là chân tâm. Trên "Kinh Di Đà" nói "**nhất tâm bất loạn**". Nhất tâm là chân tâm, hai tâm chính là vọng tâm. Cũng đồng một đạo lý, nhất pháp là chánh pháp, hai pháp thì không phải chánh pháp. Chúng ta xem thấy trong "Đàn Kinh", Pháp sư Ấn Tông thỉnh giáo với Đại Sư Huệ Năng về thiền định giải thoát (Đại Sư Huệ Năng ở Hoàng Mai, thân cận Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn). Ấn Tông thỉnh giáo với Ngài: "*Hòa Thượng Hoằng Nhẫn bình thường giảng*

*Kinh nói đạo với mọi người, đối với thiên định giải thoát thì giảng như thế nào?". Đại Sư Huệ Năng trả lời cho ông: "Thiên định giải thoát là hai pháp, mà hai pháp thì không phải Phật pháp". Ấn Tông không đơn giản, sau khi nghe xong ông liền ngộ nhập. Phật pháp là pháp không hai. Phật dùng phương tiện giáo hóa sơ học, kiến lập rất nhiều danh tướng. Người không biết thì bị những danh tướng này mê mắt, người biết thì gạt đầu, mỉm cười. Thế Tôn không luận giảng bao nhiêu danh tướng, đều là một pháp. Do đây có thể biết, vô lượng vô biên lời nói danh tướng chẳng qua là phương tiện nói nhất pháp mà thôi. Đúng như trên "Kinh Hoa Nghiêm" đã nói: "**Nhất tức thị đa, đa tức thị nhất**".*

Chúng ta phải nên học thế nào? Lìa tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, bạn liền hiểu được, bạn liền biết được. Bồ Tát Mã Minh dạy người: "*Thỉnh giáo, nghe pháp phải lìa tướng ngôn thuyết, lìa tướng danh tự, lìa tướng tâm duyên*". Ba câu này chính là lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì thiên ngôn vạn ngữ là nhất pháp, vô lượng danh tướng là nhất pháp. Trên "Kinh Hoa Nghiêm" nói: "**Nhất tức thị đa, đa tức thị nhất**", nhất đa không hai, bạn liền hoàn toàn tương tận. Cho nên, người biết nghe thì nghe nhất pháp, người không biết nghe thì nghe rất nhiều pháp. Rất nhiều pháp là pháp thế gian, nhất pháp là Phật pháp. Chúng ta phải có bản lĩnh học "biết nghe", học "biết nhìn". Thiên Kinh vạn luận là nhất pháp. Không chỉ Thích Ca Mâu Ni Phật lưu lại cho chúng ta một bộ "Đại Tạng Kinh" này là nhất pháp, mà thế xuất thế gian bao gồm tất cả pháp cũng là nhất pháp. Có thể hay không? Trên "Kinh Hoa Nghiêm" nói: "**Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến**". Tâm thức là nhất pháp. Pháp giới nhất chân, mười pháp giới y chánh trang nghiêm chẳng phải đều là nhất pháp biến hiện ra hay sao? Đã là nhất pháp biến hiện ra thì làm thế nào biến ra hai pháp? Làm gì có loại đạo lý này! Cho nên, hư không pháp giới tất cả chúng sanh cũng là nhất pháp. Người khai ngộ, trong Thiên tông nói: "*Hư không pháp giới thị Sa Môn, nhất song nhãn*", chính là nói sự việc này. Đây là Bồ Đề chánh giác hiện tiền.

Tâm Bồ Đề hiện tiền, thực tiễn ngay trong đời sống thường ngày, đối nhân xử thế tiếp vật tự nhiên liền sẽ không như nhau.

Hiện tại chúng ta ở ngay trong đời sống thường ngày dùng vọng tâm. Vọng tâm là gì? Người thông thường nghe cũng mơ mơ hồ hồ; “vọng”, đại khái không phải là thật, cái gì gọi là vọng cũng không làm cho rõ ràng. Chúng ta nói rõ ràng hơn một chút, nói hơi khó nghe một chút thì bạn liền hiểu được, vọng là *"hư tình giả ý"*. Chúng ta đối nhân xử thế tiếp vật đều là dùng hư tình giả ý. Bạn xem thấy, có người nào là dùng chân tâm? Chân tâm là vĩnh viễn bất biến, đó là chân thật. Phàm hễ hay thay đổi chính là giả, đó không phải là thật. *"Hôm nay tôi xem thấy bạn thì ưa thích bạn, ngày mai tôi xem thấy bạn thì tôi lại chán ghét bạn"*, đó đều là giả, không phải là thật. Chư Phật Bồ Tát, A La Hán, dụng tâm của các Ngài là thật, hay nói cách khác, tâm yêu thương của các Ngài đối với tất cả chúng sanh là vĩnh viễn không thay đổi. Bạn mắng các Ngài, ức hiếp, nhục mạ, hãm hại các Ngài, tâm yêu thương của các Ngài đối với bạn trước sau không hề thay đổi chút nào, đó là chân tâm. Các vị phải nên biết, chân tâm chính là Phật tánh. Chân tâm của bạn hiện tiền thì chúc mừng bạn, "bạn đã thành Phật". Nếu bạn vẫn cứ dùng vọng tâm, vậy thì bạn vẫn là phàm phu sáu cõi, nhất định không ra khỏi sáu cõi luân hồi.

Tâm Bồ Đề là chân tâm. Tự thọ dụng của tâm Bồ Đề gọi là *"thâm tâm"*. Thâm tâm là ý gì? Thanh tịnh, bình đẳng. Thanh tịnh, tuyệt đối không ô nhiễm. Nhiễm cái gì? Hiện tại gọi là bệnh độc. Bạn thấy, bệnh của thế gian này kỳ kỳ quái quái. Chúng ta nói bệnh độc thì ấn tượng của mọi người tương đối sâu. Tâm thanh tịnh nhất định không nhiễm phải bệnh độc, cho nên tâm của bạn khỏe mạnh. Tâm bình đẳng là đối với tất cả các pháp quyết định không có cao thấp. Tâm thanh tịnh sanh định, tâm bình đẳng sanh huệ. Bạn đối với tất cả pháp thế xuất thế gian chắc chắn là bình đẳng cung kính, bình đẳng tôn trọng, bình đẳng lễ kính, bình đẳng cúng dường. Đây là tự thọ dụng. Tha thọ dụng

thì là đại từ đại bi, ngày nay chúng ta gọi là vô điều kiện, vô tư vì tất cả chúng sanh phục vụ. Đây chính là tâm đại bi, là tâm hồi hướng phát nguyện.

Phàm phu chúng ta từ xưa đến nay tạo ra ác nghiệp quá nhiều, cho nên rước lấy cả thân bệnh khổ. Bệnh khổ này có bệnh về sức khỏe, có bệnh về tâm lý. Tâm bệnh còn phiền phức hơn so với thân bệnh. Tâm không thanh tịnh, không bình đẳng thì trên sinh lý chúng ta có bệnh, rất không dễ gì điều dưỡng. Nếu như tâm lý khỏe mạnh, tâm địa chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, thân thể này có một ít bệnh nhỏ, rất dễ dàng hồi phục bình thường. Vì sao vậy? "*Cảnh tùy tâm chuyển*". Thân thể này của chúng ta là cảnh, cảnh tùy tâm chuyển. Tâm lý khỏe mạnh còn quan trọng hơn so với sinh lý khỏe mạnh. Chân thật mong cầu khỏe mạnh thì tâm lý chiếm đến 90%, ở sinh lý nhiều nhất chỉ chiếm 10% mà thôi. Phật là đại y vương, dạy bảo chúng ta làm thế nào điều tâm. Trong mười hiệu của Phật có "**Điều Ngự Trượng Phu**". "Điều" là đối với tâm mà nói, "Ngự" là đối với thân mà nói. Dùng cái gì để điều tâm? Dùng định, dùng huệ. Dùng cái gì để điều thân? Dùng giới luật. Giới-Định-Huệ tam học điều thuận thân tâm của chúng ta, cho nên gọi là Điều Ngự Trượng Phu. Thế Tôn dùng phương pháp này để thành tựu vô thượng đạo chính mình, lại giúp đỡ người khác thoát sanh tử, ra ba cõi, thành Phật đạo. Đây là thực tiễn của tâm Bồ Đề. Người phát tâm Bồ Đề nhất định là làm như vậy. Nếu họ không làm như vậy, chúng ta liền rất rõ ràng là tâm Bồ Đề của họ chưa phát.

A Di Đà Phật dạy chúng ta ở chỗ này không những phải hệ niệm, phải phát tâm, mà hệ niệm cùng phát tâm phải "**kiên cố bất thoái**". Ý nghĩa chính là nói bạn phải luôn luôn gìn giữ mới được. Tu hành chứng quả, khó khăn nhất chính là gìn giữ được. Người thông thường phát tâm rất dễ dàng, phát được rất mạnh, nhưng thoái cũng rất nhanh. Trong ngàn ngữ nói được rất hay: "*Học Phật năm đầu, Phật ở ngay trước mặt (rất là chân thành). Học Phật năm thứ hai, Phật ở ngoài hiên. Học Phật năm thứ ba, Phật hóa thành mây*



*khỏi (không còn nữa)*”. Vậy làm sao có thể thành tựu? Người kiên cố bất thoái thì thành tựu. Tại vì sao bạn có thể thoái tâm? Vừa rồi đã nói qua, bên trong không có tu dưỡng Giới-Định-Huệ; bên ngoài có ác duyên, sức cảm dỗ quá lớn, danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần đều đang ở đó kêu gọi bạn, đều đang ở nơi đó mê hoặc bạn. Chỉ cần tâm của bạn vừa động thì tâm Bồ Đề của bạn, chánh niệm của bạn lập tức liền bị mất đi. Gìn giữ được thật là quá khó. Thế Tôn rất là rõ ràng, rất là tường tận đối với sự việc này. Ngài không chỉ hết lòng hết dạ dạy bảo chúng ta, mà còn biểu diễn, làm ra tấm gương tốt cho chúng ta xem.

Làm thế nào có thể giữ kiên cố bất thoái? Duy nhất một phương pháp, đó là **“an bản lạc đạo”**. Bạn xem Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta biểu diễn ba y một bát, nửa ngày ăn một bữa, dưới gốc cây ngủ một đêm. Tại vì sao Ngài không xây một giảng đường, xây một tịnh xá? Cái thứ này có rồi thì mê hoặc liền đến. Chúng ta bình lặng nghĩ tưởng xem, có phải vậy không? “Mê hoặc liền đến”, chúng ta **“kiên cố bất thoái”** thì sẽ không có câu này. Tâm của bạn ở nơi đạo tràng đó của bạn, quên mất đi A Di Đà Phật rồi, quên mất đi Thế giới Cực Lạc rồi, mỗi niệm của bạn chỉ có cái đạo tràng nhỏ của chính bạn, làm thế nào để cho nó phồn vinh, làm thế nào để cho nó hưng vượng. Cái tâm niệm này là ý niệm luân hồi, không ra khỏi ba cõi, nhiều nhất là tu chút phước báo nhỏ ở trong nhà Phật mà thôi.

Đại Sư Huệ Năng giảng được rất hay: *“Việc này phước không thể cứu”*. “Việc này” chính là nói việc sanh tử đại sự. Tu phước không hữu dụng, phước báo có lớn hơn cũng không thể nào giải quyết được đại sự sanh tử. Phước không thể cứu! Chúng ta không nên khắc ý đi tu phước. Phải học chư Phật Bồ Tát, đoạn ác tu thiện mà không hưởng phước báo, phước báo để cho tất cả chúng sanh cùng hưởng.

Hành trì cả đời của Thích Ca Mâu Ni Phật, chúng ta phải tỉ mỉ mà quán sát, bình lặng mà thể hội, nỗ lực học tập. Phật đã từng tiếp nhận không ít quốc

vương đại thần, trưởng giả cư sĩ lễ thỉnh giảng Kinh nói pháp. Chúng ta rất thường hay thấy được trên Kinh, Kỳ Thọ Cấp Cô Độc Viên, Trúc Lâm Tịnh Xá, những đạo tràng này đều là cư sĩ tại gia quản lý. Họ đến mời Phật, Phật tạm thời ở lại nơi đó để hoằng pháp; khi giảng xong một bộ Kinh, pháp hội viên mãn, Phật liền rời khỏi. Đây là làm ra tấm gương tốt nhất cho chúng ta, dạy chúng ta phải làm thế nào mới chân thật làm đến được "**kiên cố bất thoái**". Đối với thế duyên, tuyệt đối không để trong lòng, đây là chính xác. Phật pháp đến Trung Quốc, quốc tình của Trung Quốc không giống như Ấn Độ, bối cảnh văn hóa và phong tục tập quán của Trung Quốc cùng Ấn Độ hoàn toàn không như nhau.

Phật pháp không phải định pháp, Phật pháp đích thực là "**hàng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức**". Cho nên, sau khi đến Trung Quốc, những vị Cao tăng Đại đức này của Ấn Độ tùy thuận phong thổ nhân tình của Trung Quốc, cũng mặc y phục của người Trung Quốc. Hiện tại chúng ta mặc áo choàng tay rộng này, đây là trang phục của triều Hán (áo choàng là trang phục của triều Hán, áo rộng tay dài). Những vị Cao tăng này đến Trung Quốc cũng làm giống như người Trung Quốc chúng ta. Người Trung Quốc chúng ta xem thấy thì hoan hỷ, cảm thấy họ là người một nhà với chúng ta, không phải người nước ngoài. Đế vương Trung Quốc làm hộ pháp, cúng dường nơi chốn để họ ở hoằng pháp, xây dựng đạo tràng cho họ.

Đạo tràng thứ nhất của Trung Quốc, các vị đều biết, đó là "Bạch Mã Tự". Gọi là "**Tự**", có thể thấy được không phải của người xuất gia, tuyệt nhiên không phải đem đạo tràng này tặng cho người xuất gia, mà đạo tràng này là cơ quan của chính phủ làm việc. Chế độ của thời xưa, chúng ta chỉ lấy triều Hán để nói. Trong triều đình vào lúc đó thiết lập cơ quan để làm việc, bên dưới Tể tướng gọi là bộ. Có sáu bộ, lễ bộ, hộ bộ, binh bộ, hình bộ. Lễ bộ chính là hiện tại chúng ta gọi là Bộ giáo dục. Binh bộ là Bộ quốc phòng. Hình bộ là Bộ tư pháp. Hộ bộ là Bộ nội vụ. Danh từ của cơ quan đó là dùng bộ. Thế nhưng cơ

quan mà hoàng đế trực tiếp quản lý thì dùng "Tự", không dùng bộ. "Tự" là ý gì vậy? "Tự" là ý "thừa tự", cơ quan này là vĩnh viễn tiếp nối, không thể bị thay đổi, không thể bị triệt tiêu. Các cơ quan khác không phải dùng danh xưng này, cơ quan đó là có thể thay đổi, có thể triệt tiêu, không phải thiết lập vĩnh viễn. Thiết lập cơ quan làm việc vĩnh viễn là dùng Tự. Bên dưới hoàng đế có chín cái tự, chín cơ quan làm việc. Cho nên, nguồn gốc của chữ "Tự" này, chúng ta phải hiểu rõ, đó là cơ quan làm việc của quốc gia. Sau khi nhà Thanh bị lật đổ, đi đến dân chủ, dân quốc rồi, trong cơ quan làm việc không còn dùng Tự, thế nhưng nơi chốn hoạt động của Phật giáo chúng ta vẫn cứ còn dùng Tự. Chúng ta đối với ý nghĩa của những danh từ này phải làm cho rõ ràng, làm cho tường tận. Phu Tử nói: "*Danh không chánh thì ngôn không thuận*". Cơ quan thường thiết, cơ quan có tính lâu dài.

Bạch Mã Tự là làm những việc gì? Giáo dục Phật giáo. Cơ quan giáo dục Phật giáo gọi là tự, cùng danh xưng với đơn vị dưới hoàng đế một cấp, tên gọi như nhau. Cho nên, chúng ta vừa xem thấy chữ đạo tràng này thì liền biết được, đạo tràng là thuộc về quốc gia, nên gọi là mười phương thường trụ, không phải thuộc về cá nhân. Chúng ta lại xem nhiều đời tông lâm của Trung Quốc, đạo tràng lớn đều là quốc gia xây dựng, chúng ta xem thấy trên biển "sắc kiến". Sắc kiến là hoàng đế ra lệnh xây dựng, không phải tư nhân. Thế nhưng đại hộ trưởng giả tư nhân nhiều đời học Phật rồi, cuối đời đem ruộng đất nhà cửa của mình hiến tặng làm đạo tràng của Phật giáo cũng rất nhiều. Những đạo tràng này đều quy về quốc gia thống nhất quản lý, chế độ rất là tốt, người xuất gia không quản những việc này. Người xuất gia quản lý những việc này là bắt đầu từ Mã Tổ, Bá Trượng. Việc này có thể nói là cuộc thay đổi Phật giáo ở Trung Quốc, đi vào một thời đại mới. Mã Tổ xây tông lâm, Bá Trượng lập thanh quy. Hai Ngài đều là Thiên tông đời thứ tám, là đồ tôn của Đại Sư Huệ Năng, đem Phật pháp chế độ hóa. Lịch sử này chúng ta phải biết.

Chế độ hóa chính là đem Phật giáo chính thức biến thành một Đại học Phật Giáo, vào lúc đó gọi là tông lâm, dùng lời hiện tại mà nói, chính là Đại học Phật Giáo, cho nên có chủ tịch. Chủ tịch tông lâm chính là Phương trưởng, hiệu trưởng. Phía dưới có ba cương lĩnh chấp sự là "Thủ tọa, Duy na, Giám viện". Ba cương lĩnh chấp sự này, Thủ tọa là giáo vụ trưởng, Duy na là huấn đạo trưởng, Giám viện là tổng vụ trưởng. Hiện tại trong đại học vẫn là ba cương lĩnh chấp sự này, tên gọi không giống nhau, nhưng tổ chức của nó, chức trách của nó thì hoàn toàn giống nhau. Cho nên, Phật giáo chính thức hình thành trường học ở Trung Quốc, đây là đặc sắc của Phật giáo Trung Quốc.

<sup>2</sup>Phật giáo là giáo học, chúng ta cần phải nhận biết rõ ràng. Vào thời trước, khoa học kỹ thuật chưa phát triển, giao thông không thuận tiện, phạm vi hoạt động đời sống của chúng ta rất nhỏ hẹp, thậm chí có số ít người sanh ra lớn lên ở một thôn trang, cả đời cũng chưa từng rời khỏi nơi đó, huyện thành đều chưa từng đi qua, thôn trang lân cận có thể nhìn thấy được, nhưng đến chết cũng chưa từng qua lại. Đời sống như vậy cũng không tệ, rất là an ổn, thanh nhàn tự tại. Do đó, giáo dục của Phật giáo muốn phổ cập thì cần phải xây rất nhiều tự viện để thuận tiện cho mọi người tu học.

Thực tế mà nói, giáo dục Phật giáo của Trung Quốc so với bất cứ giáo dục nào đều rộng lớn hơn, đến nơi đâu cũng đều có tự viện nhỏ. Có không ít tự viện nhỏ tiếp nhận sự chỉ đạo của tự viện lớn. Giữa các tự viện không có ràng buộc lẫn nhau, có liên nghi, có quan hệ phụ đạo ở trên giáo học. Việc này đã hình thành tông phái trong tông lâm về sau của Trung Quốc. Mỗi một tự viện có đạo phong, đạo học độc lập của nó, nên trở thành một học phái, thành tựu được rất nhiều nhân tài.

---

<sup>2</sup> Bắt đầu đĩa 141

Năm xưa, tôi thân cận tiên sinh Phương Đông Mỹ, lão sư Phương đã từng nhiều lần nói với tôi rằng: “*Nếu muốn Phật giáo hồi phục, nhất định phải hồi phục chế độ Tông Lâm*”. Ngài đã nói lời này với tôi rất nhiều lần. Chúng ta suy nghĩ, lời của Ngài không phải không có đạo lý. Hiện tại, việc cứu vãn nhân tâm thế đạo là việc vô cùng bức thiết. Lòng người không có chỗ quay về, không có nơi nương tựa, không có chỗ tá túc, mỗi ngày nghĩ tưởng xằng bậy, tạo thành bất an cho hết thảy xã hội. Đây là vấn đề lớn, không phải là vấn đề nhỏ. Từ xưa đến nay, Phật Bồ Tát, những Thánh triết này có trí tuệ, có tâm từ bi, rất yêu thương, dùng vô số phương tiện khéo léo để giáo hóa chúng sanh, giúp đỡ tất cả chúng sanh chuyển ác làm thiện, chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành thánh, tận tâm tận lực từ nơi công tác giáo học, vì vậy Tông Lâm phát huy hiệu dụng rất lớn, cho đến ngày nay vẫn là cần thiết.

Mười hai năm trước, lần đầu tôi đến Bắc Kinh thăm viếng Triệu Phác Lão. Vào lúc đó sức khỏe của ông vẫn còn rất tốt. Tôi liền nói với ông về những vấn đề này, ông cũng rất tán thán. Tôi nói: “*Quốc gia Trung Quốc rộng lớn như vậy, ngày nay khoa học phát triển, giao thông thuận tiện, cho nên không cần nhiều đạo tràng, đem nhân lực, tài lực, vật lực toàn quốc tập trung lại, xây mười cái đạo tràng lớn là đủ rồi*”. Vì sao xây mười cái? Phật giáo có mười tông phái, mỗi một tông phái xây một đạo tràng, không nên phân tán, vì sau khi phân tán thì bất cứ việc gì cũng làm không được thành công, nhân lực, tài lực đều phân tán thì có thể thành tựu được việc gì? Ngày trước đến khắp nơi để xây đạo tràng nhỏ là bất đắc dĩ, không còn cách nào. Hiện tại giao thông rất thuận tiện, từ Bắc Kinh đến Singapore chỉ mất sáu giờ đồng hồ, cho nên mỗi một tông phái xây một đạo tràng thì đủ rồi. Dùng hình thức nào để xây đạo tràng? Mô phỏng theo thành phố đại học của nước ngoài, dùng phương thức này để xây. Chúng ta ra nước ngoài để xem, một trường học của người ta là một thành phố, đáng được chúng ta tham quan. Trong một thành phố đại học này, chúng ta phân làm hai bộ phận, một bộ phận tu hành và một bộ phận nghiên cứu. Bộ phận nghiên cứu gọi là Phật Học Viện. Bộ phận tu

học gọi là Học Hội (như Tịnh Độ Tông, Tịnh Tông Học Viện, Tịnh Tông Học Hội). Hai bộ phận này hợp lại với nhau, đây là đạo tràng lớn của Tịnh Độ Tông. Tông Thiên Thai xây một cái, Tông Hiền Thủ xây một cái, Tông Pháp Tướng xây một cái; mỗi một tông phái xây một đạo tràng thì Phật pháp liền hồi phục lại hoàn toàn. Sau khi Phác Lão nghe rồi rất hoan hỷ, đây là một cấu tưởng rất tốt. Hiện tại, giao thông rất thuận tiện và nhanh chóng, ngồi xe lửa cũng chỉ mất khoảng hai đến ba ngày, không như lúc trước phải đi bộ rất là khổ cực, một ngàn dặm phải đi mười mấy ngày đường, rất không thuận tiện. Cho nên nhất định phải đem tài lực, nhân lực, vật lực thả đều tập trung để sử dụng xây đạo tràng lớn, không xây đạo tràng nhỏ, nhằm ảnh hưởng toàn quốc, ảnh hưởng toàn thế giới. Ngày nay, mỗi một người thanh niên có chí, nếu muốn đến học ở các đại học nổi tiếng trên thế giới thì rất thuận tiện, như Cáp Phật của Hoa Kỳ, Nguru Tân của Anh Quốc, hành trình chỉ mất một ngày thì đến nơi.

Thời đại đã thay đổi, tư tưởng của chúng ta không thể khô cứng như ở thời đại cổ xưa, như vậy thì không thông. Vì vậy, những sự việc quản lý đạo tràng này nên giao cho những người đó làm, chúng ta toàn tâm toàn lực làm học vấn. Sau khi học xong, người xuất gia phải noi theo Thích Ca Mâu Ni Phật, vì tất cả chúng sanh giảng Kinh nói pháp. Giáo học có cần nơi chốn hay không? Không cần thiết! Theo cách nhìn, cách nghĩ của tôi, giáo học tương lai của thế kỷ 21, những giảng đường này có thể đều không cần đến, có lẽ hiện tại các vị cũng dần dần thể hội được. Tương lai cơ quan làm việc của chính phủ cũng không cần đến, vì sao vậy? Mỗi một người ở trong nhà cũng có thể làm việc được, vì có đường truyền internet. Cho nên, xem thấy thời đại tương lai vi tính đó, phương thức đời sống của họ cùng người hiện tại chúng ta sẽ hoàn toàn khác nhau, không cần phải mỗi ngày ra bên ngoài làm việc, mà ở trong nhà làm việc; đời sống thường ngày ở trong nhà, bạn cũng không cần phải ra chợ để mua đồ, vậy thì quá phiền phức, bạn ở trong nhà đánh lên vi tính, người ta liền sẽ đưa đồ đến tận nhà cho bạn, không cần ra cửa, tiền của bạn trả

là họ đi lấy từ nơi ngân hàng. Tôi thấy, tương lai học sinh cũng không cần phải đến trường lên lớp, chỉ cần ở trong nhà mình. Cho nên, thay đổi hết thầy phương thức đời sống của chúng ta. Đây là thời đại của vi tính, các bạn không học tốt vi tính thì làm sao được? Không học tốt được vi tính, bạn liền bị thời đại đào thải, vì họ đã tiến vào thế kỷ 21, bạn vẫn là người của thế kỷ 20, nên không thể theo kịp. Cho nên hiện tại, người xuất gia chúng ta cũng phải rất nỗ lực phấn đấu mà học vi tính. Các đồng tu chúng ta mỗi một người đều có vi tính. Thời đại đã thay đổi! Chúng ta nhất định phải nhận biết rõ ràng, vạn duyên buông bỏ, không phải sự việc chúng ta làm thì chúng ta không cần phải làm, chúng ta chỉ chăm chỉ nỗ lực nghiên cứu giáo lý.

Tu học đức hạnh, trong giáo dục của Nho - Phật, đức hạnh là xếp ở hàng đầu. Đức là gì? Chính là đối nhân xử thế tiếp vật ở ngay trong cuộc sống thường ngày, bồi dưỡng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chân thành, tâm chánh giác, tâm từ bi, đây là tâm Bồ Đề. Phải ở ngay trong cuộc sống, trong đối nhân xử thế tiếp vật mà rèn luyện; tiếp nhận giáo huấn của Kinh giáo Đại Thừa, hiểu rõ hư không pháp giới tất cả chúng sanh là cùng quan hệ với ta. Thông đạt tường tận chân tướng sự thật trong đó thì tự nhiên liền biết được sự việc phải nên làm thế nào mới đúng pháp, phải nên làm thế nào giúp đỡ tất cả chúng sanh. Phải đem những cách nghĩ, cách thấy sai lầm trong quá khứ của chúng ta tu sửa lại.

Chúng ta phải nhận biết rõ ràng, căn bản sai lầm chính là tự tư tự lợi. Ý niệm tự tư tự lợi là căn bản luân hồi, nếu như không thể xả bỏ thì bạn nhất định không thể siêu việt sáu cõi luân hồi, niệm Phật cũng không thể siêu việt, tham thiền cũng không thể siêu việt, không luận tu học pháp môn nào đều không thể siêu việt. Nếu bạn muốn siêu việt, phải đem ý niệm tự tư tự lợi buông xả, hành vi tự tư tự lợi buông xả. Trong Phật pháp Đại Thừa dạy chúng ta rất hay, chính là đem ý niệm chuyển đổi lại, khởi tâm động niệm nghĩ đến lợi ích của tất cả chúng sanh, không nghĩ cho chính mình, bình đẳng tôn trọng

tất cả chúng sanh, thương yêu tất cả chúng sanh, giúp đỡ tất cả chúng sanh, vì tất cả chúng sanh phục vụ.

Trong việc giúp đỡ phục vụ chúng sanh, một đại sự quan trọng nhất là giúp đỡ họ giác ngộ, cũng chính là giúp đỡ họ buông bỏ tự tư tự lợi. Đây là giáo dục của Phật. Tất cả chúng sanh đều mong cầu xã hội an định, thế giới hòa bình, nhân dân hạnh phúc, liền được hiện thực. Nếu như không thông qua giáo học như vậy, ai chịu buông bỏ tự tư tự lợi, ai vui lòng chịu đi giúp đỡ người khác mà không có điều kiện? Những sự việc này, nếu không nhờ vào giáo dục thì sẽ làm không được.

Tổ tiên cổ xưa của chúng ta có trí tuệ. Các dân tộc quốc gia khác trên thế giới đương nhiên có không ít người thông minh, trí tuệ, thế nhưng cổ Thánh tiên Hiền chúng ta vẫn đặc sắc hơn rất nhiều.

Trong "Lễ Ký" và "Học Ký" đã nói một cách rõ ràng cho chúng ta: "*Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên*". Dem giáo học xem thành việc lớn thứ nhất trong đời sống để làm, đây là chính xác! Con người cũng là động vật, nhưng con người cùng các động vật khác không giống nhau ở chỗ nào vậy? Con người có thể tiếp nhận giáo dục, còn các động vật khác không có cách gì tiếp nhận được giáo dục, cho nên con người dễ dàng khai ngộ. Người có thể minh lý, vậy không dạy thì làm sao được? Ngạn ngữ Trung Quốc có câu: "*Dạy bảo chính nhân thì phải nên minh bạch*". Những nhân vật làm chính trị, ý nghĩa của chính trị là gì? "Chính" chính là việc của đại chúng. Quản lý việc xã hội đại chúng, đó gọi là chính trị.

Làm thế nào đem việc xã hội đại chúng quản cho tốt? Người xưa nói ra bốn chữ, bốn chữ này là bí quyết: "*Chính thông nhân hòa*", then chốt ở "*thông*". "*Thông*" là thông đạt. Hay nói cách khác, vấn đề xảy ra đều ở chỗ có chướng ngại, không thông; không thông thì vấn đề liền đến. Lãnh đạo cùng người bị lãnh đạo phải thường hay câu thông (hiện tại gọi câu thông là giao



thông, qua lại) thì vấn đề liền được giải quyết. Chúng ta ở trên lịch sử, hiện tiền cũng có thể xem thấy, xung đột chủng tộc, xung đột tôn giáo, phát sanh chiến tranh tàn khốc là do nguyên nhân gì? Kém khuyết câu thông, kém khuyết qua lại! Ngày nay ở Singapore, chúng ta thực tiễn "Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh", thực tiễn giáo học của "Kinh Vô Lượng Thọ", chúng ta cùng các chủng tộc, các tôn giáo khác qua lại, chúng ta "thông". "Thông" rồi thì chúng ta là bạn tốt, không có bất cứ vấn đề nào, nếu có thì lập tức mời ngồi lại cùng nhau nói chuyện. Chữ "*thông*" này quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Làm sao có thể thông? Giáo học thì có thể thông, bạn không dạy thì làm sao họ có thể thông? Một người có thân thể khỏe mạnh, tại sao có thể khỏe mạnh? Huyết mạch toàn thân thông suốt, không có trở ngại. Nếu như nơi nào gân mạch, huyết quản có chướng ngại, người này liền bị bệnh. Do đây có thể biết, cái thân thể này của chúng ta bị bệnh chính là không thông. Đây là thường thức thông thường. Rất nhiều người bị bệnh, đi bác sĩ khám, trước tiên bác sĩ hỏi là đại tiện, tiểu tiện có thông hay không. Nếu việc này thông, bác sĩ liền biết được bạn bị bệnh nhỏ, không phải là bệnh lớn. Nếu như hai việc này không thông, vậy thì nghiêm trọng rồi, đây là bệnh lớn, không phải bệnh nhỏ. *Tri bệnh là trị cái gì?* Chính là bộ phận nào không thông thì đem nó đả thông, hồi phục lại bình thường, bệnh liền không còn. Thông thường, người ta dùng thuốc để giúp bạn. Thuốc là tác dụng của hóa học, khiến cho huyết đạo của bạn thông suốt. Càng cao minh hơn thì không cần dùng thuốc, người Trung Quốc dùng kim châm, dùng phương pháp này tốt hơn thuốc. Phương pháp cao minh hơn so với kim châm là xoa bóp, chẳng qua là đả thông chỗ bạn có chướng ngại mà thôi. Xoa bóp là phương pháp cao minh nhất, thế nhưng đã bị thất truyền rồi, hiện tại không có người biết.

Trên Kinh Phật dạy "*niệm chú*", đó là phương pháp trị bệnh cao minh nhất, bệnh gì cũng đều có thể trị được. Trong Kinh Phật có lưu lại chú ngữ, nhưng người hiện tại không biết đọc. Niệm chú làm sao có thể trị bệnh? Dùng

thanh âm chân động đã thông bộ phận bị trở ngại của bạn. Đây là có căn cứ khoa học. Thế nhưng chú đó phát âm phải chuẩn xác, âm lượng phải chính xác, quá cao cũng không được, quá thấp cũng không được. Chú này trước kia là khẩu truyền. Chúng ta xem thấy ở trong sách xưa, xem thấy những ghi chép trong lịch sử, vào triều nhà Đường vẫn còn có một số cao tăng Tây Vực có thể dùng chú ngữ để trị bệnh, đã nhận được hiệu quả rất tốt, đáng tiếc là hiện tại đã thất truyền. Chúng ta xem thấy chú ngữ trong “Đại Tạng Kinh”, nhưng vì không biết đọc nên đọc không được chuẩn xác, đều là đọc sai âm. Cho nên, chữ “*thông*” quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Ngày nay chúng ta phải đặc biệt đề xướng, đặc biệt chăm chỉ nỗ lực làm ra một kiểu dáng tốt. Như “Kinh Hoa Nghiêm”, không có việc gì không thông; bên trên thông với chư Phật Như Lai, chư đại Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, chư thiên chúng thần; bên dưới thông đến chúng sanh ác đạo, cả thầy đều quán thông, cho nên đó là một vũ trụ rất khỏe mạnh, nhân sanh rất khỏe mạnh, không có thứ nào không thông. Đây gọi là học vấn, học vấn chân thật, đại học vấn, chúng ta mới có thể làm đến được “*kiên cố bất thoái*”. Vì vậy, sự thoái chuyển của chúng ta là do không thông tạo thành. Bạn xem, sự hiểu lầm giữa người và người đều là do đôi bên không qua lại, đôi bên dò xét lẫn nhau, nên càng nghi càng sâu, càng nghi càng xa. Nếu như ngày ngày qua lại, ngày ngày thấy mặt, chào hỏi lẫn nhau, nói chuyện vài câu thì sẽ không có việc gì.

Người xưa Trung Quốc đã nói: “*Giảo ngôn chi u trí giả*”. Người có trí tuệ thì làm sao giảo ngôn có thể dừng lại ở họ? Bạn truyền đến giảo ngôn, họ phải tra chứng xem là thật hay là giả. Người ngu si thì không tra chứng, nghe rồi liền tin, liền cho là thật, vì vậy đến nơi họ thì liền chướng ngại, liền không thông, cho nên tâm bệnh liền xảy ra. Người có trí tuệ thì khi đến nơi họ, họ thông, họ đi điều tra xem rốt cuộc sự việc này là thật hay là giả. Khi vừa điều tra thì tất cả rõ ràng, sự việc liền tường tận.

Thế pháp và Phật pháp, người với việc, sự với lý, quan trọng chính là một chữ "*thông*". "Thông" rồi thì hòa (hòa là hòa thuận cùng sống với nhau, đối đãi bình đẳng). Nếu không thông thì hai chữ "hòa bình" này chỉ có khẩu hiệu trống không mà thôi. Phải chân thật có thể làm đến được thế giới hòa bình, xã hội an định, nhân dân hạnh phúc, tất cả đều phải thông suốt vô ngại. Công việc này phải nhờ vào giáo dục, như vậy thì dựa vào ai? Tôi nghĩ đã rất lâu, chỉ có thể nhờ vào các tôn giáo làm giáo học. Cho nên khi tôi tiếp xúc với mỗi một lãnh tụ tôn giáo, tôi đều chân thành chúc phúc cho họ nên chú trọng giáo dục tôn giáo. Nghi thức của tôn giáo đương nhiên là quan trọng, nhưng giáo học càng quan trọng hơn. Chỉ trọng nghi thức, cùng giáo nghĩa và văn hóa khác nhau của các tôn giáo khác không thể câu thông, nhưng giáo học thì có thể câu thông. Câu thông mới có thể giải quyết được vấn đề, mới có thể đạt đến hòa bình (hòa là hòa thuận cùng ở với nhau, bình là bình đẳng đối đãi). Chúng ta bình đẳng tôn kính đối với chúng thần trong các tôn giáo (đây là giáo dục của Phật Đà), thì chúng ta mới có thể chân thật làm đến được "*kiên cố bất thoái*". Không luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, không luận là thiện duyên hay ác duyên, đều sẽ không thoái chuyển, thì chúng ta nhất định thành tựu ngay trong một đời này.

Câu phía sau: "*Trực chúng đức bốn*". "*Trực*" là bồi dưỡng, trồng xuống. "*Chúng đức*", chúng là nhiều, vô lượng vô biên. Căn bản của vô lượng vô biên đức hạnh là gì, các vị đồng tu có thể trả lời được không? Chính ngay trong bốn Kinh, chú giải của cổ đức, lời chú là "*Di Đà Danh Hiệu*", "*Lục Tự Chân Ngôn*", đây là gốc của chúng đức. Lời của các Ngài nói rất hay, thế nhưng chúng ta nghe thì không hiểu, chân thật không hiểu. Chỉ nghe nói qua vạn đức hồng danh, bạn nghe rồi không hoài nghi, không phản đối là khó được rồi, là bạn có thiện căn. Thông thường, người trẻ tuổi hiện đại (phần tử tri thức) sau khi nghe rồi, họ sẽ hỏi: "*Vạn đức hồng danh là thật hay là giả? Tại sao niệm một câu sáu chữ này chính là trực chúng đức bốn?*". Họ không thể tin tưởng, không thể tiếp nhận. Cho nên, chúng ta nhất định phải hiểu được hàm nghĩa ở

trong sáu chữ này, ý nghĩa của sáu chữ này là gì? Danh cần phải có thực, danh và thực hợp nhau thì mới khởi được tác dụng.

**"Nam Mô A Di Đà Phật"**. Hai chữ **"Nam Mô"** này là xưng tán, đây đều là dịch âm Phạn văn của Ấn Độ xưa, ý nghĩa là quy y, quy mạng. Danh hiệu chân thật là bốn chữ **"A Di Đà Phật"**. Chiếu theo mặt chữ mà dịch, "A" dịch là Vô, "Di Đà" dịch là *Lượng*, "Phật" dịch là *Trí*, là *Giác*. Vậy bạn nghĩ xem, trí tuệ vô lượng, giác ngộ vô lượng có phải là gốc của chúng đức hay không? Không sai! Thế nhưng mỗi ngày chúng ta đều niệm thì chúng ta liền có thể thành được Vô Lượng Trí, Vô Lượng Giác hay không? Kỳ lạ, lại thật được! Chỉ cần bạn niệm đến nhất tâm bất loạn thì Vô Lượng Trí, Vô Lượng Giác liền hiện tiền. Vì sao vậy? Bởi vì Vô Lượng Trí, Vô Lượng Giác là trong tự tánh chúng ta sẵn có, không phải từ bên ngoài đến. Chúng ta vốn có Vô Lượng Trí, Vô Lượng Giác, hiện tại vì sao không còn? Hiện tại do bị vọng tưởng, phân biệt, chấp trước che mắt. Chúng ta nhất tâm niệm danh hiệu này thì vọng tưởng không còn, phân biệt không còn, chấp trước cũng không còn. Chỉ niệm một câu Phật hiệu này, dùng phương pháp này tu định, niệm đến nhất tâm thì hoát nhiên đại ngộ, cùng "đại triệt đại ngộ" trong Thiên Tông không hề khác nhau. Sau khi ngộ rồi thì minh tâm kiến tánh, trí tuệ Bát Nhã trong tự tánh liền hiện tiền, gốc của chúng đức liền phát khởi, liền khai hoa, kết quả, cho nên diệu không nói nên lời. Bạn nhất định phải biết được, bạn mới có thể thật niệm, mới biết được làm thế nào niệm Phật. Nhất định không phải một mặt niệm Phật, một mặt khởi vọng tưởng, đó là đã hủy mất đi gốc đức của bạn, làm chướng ngại mất gốc đức của bạn. Đây là một ý nghĩa. Khi đã nói tường tận rồi thì bạn liền hiểu được, Phật hiệu công đức không thể nghĩ bàn.

Ngoài ra, Thế Tôn ở trong bốn Kinh lại một lần nữa giải thích cho chúng ta, **"A Di Đà Phật"** chính là **"Bình Đẳng Giác"**. Ở trên pháp hội này Phật hỏi tôn giả A Nan: **"Ông có muốn thấy Bình Đẳng Giác hay không?"**. **"Bình Đẳng"**

*Giác*" chính là *"A Di Đà Phật"*. Bình Đẳng Giác là hoàn toàn từ trên ý nghĩa mà dịch ra, chúng ta hiểu được. Chúng ta đối với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, chỉ cần chúng ta dùng tâm bình đẳng. Tâm bình đẳng chính là Giác, Giác chính là Phật. Tâm Phật là bình đẳng, tâm phàm phu thì không bình đẳng. Bình đẳng chính là Phật. Ý nghĩa này rất rõ ràng. Niệm A Di Đà Phật chính là tu Bình Đẳng Giác.

Ở ngay trong cuộc sống thường ngày, mỗi giờ mỗi phút gìn giữ tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng của bạn. Đề Kinh của bốn Kinh là "Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác", bạn dùng phương pháp gì để gìn giữ? Dùng phương pháp ***"chấp trì danh hiệu"***. Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài, thuận theo ý của chính mình thì sanh tâm hoan hỷ (*hoan hỷ là phiền não, là thất tình ngũ dục, làm chướng ngại đi tự tánh của chúng ta*), cho nên khi tâm vừa mới động thì niệm ***"A Di Đà Phật"***, đem cái tâm đó đổi lại; gặp nghịch cảnh, ác duyên thì sanh tâm sân hận, ý niệm vừa mới khởi, liền niệm ***"A Di Đà Phật"*** thì tâm liền bình lặng. Ở ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta, một câu A Di Đà Phật này có thể làm cho tất cả mọi việc, tất cả mọi vật, tất cả mọi người đều bình đẳng. Tôi còn nói với các vị đồng tu, tốt nhất có thể đem tất cả mọi người, tất cả mọi việc, tất cả mọi vật đều xem là A Di Đà Phật.

"Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác" của chúng ta không khó hồi phục. "Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác" là tự tánh Di Đà của chúng ta. Chúng ta chỉ cần hồi phục "Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác". Tây Phương Tịnh Độ chính là tự tánh Tịnh Độ của chúng ta. Đại đức xưa thường nói: *"Tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ"*, chúng ta làm sao mà không thành tựu? Không chỉ chúng ta chắc chắn vãng sanh, mà nhất định vãng sanh thượng thượng phẩm; không chỉ sanh ở cõi Đồng Cư, cõi Phương Tiện, mà sanh vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Ý niệm của chúng ta có thể chuyển hay không, then chốt ở ngay một niệm. Chỉ cần ý niệm này của bạn chuyển đổi lại thì Thế giới Tây Phương Cực Lạc rất dễ dàng đi. Không chuyển đổi được ý niệm thì thật là quá khó.

Đây là sự thật. Ngay trong đời quá khứ, chúng ta đã tu học vô lượng kiếp, lại vô lượng kiếp đều không có cách gì vãng sanh, chính là không hiểu được cái then chốt này ở chỗ nào. Giống như chúng ta mở tủ bảo hiểm vậy, nếu mật mã đúng thì mở ra được, mật mã không đúng thì làm thế nào cũng mở không ra. Trong vô lượng kiếp đến nay đều không đúng chuẩn. Hiện tại chúng tôi đem cái mật mã này nói với bạn, vấn đề chính là bạn có bằng lòng đi mở hay không? Đây là chúng tôi đem ý nghĩa của câu "*trực chúng đức bốn*" nói ra cho bạn. Thế nhưng bạn muốn hỏi, làm thế nào thực tiễn? Cũng chính là làm thế nào đem câu "A Di Đà Phật", đem "Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác" thực tiễn ngay trong đời sống của chúng ta? Đây là bạn chân thật tu Tịnh Độ. Nếu bạn không thể thực tiễn thì bạn vẫn là uổng công, một mảng mù mịt. Về việc thực tiễn, ở trong duyên khởi của Tịnh Tông Học Hội, chúng ta đã viết ra năm khóa mục tu hành, đây chính là thực tiễn "Di Đà sáu chữ hồng danh".

Khóa mục thứ nhất chính là "*Tịnh Nghiệp Tam Phước*", thứ hai là "*Lục Hòa Kính*", thứ ba là "*Giới-Định-Huệ tam học*", thứ tư là "*Lục Độ*", thứ năm là "*Phổ Hiền Bồ Tát mười đại nguyện vương*". Năm khóa mục này thì không nhiều, rất dễ dàng ghi nhớ. Ngay trong cuộc sống thường ngày, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều có thể tương ứng với năm khóa mục này, đây chính là thực tiễn "sáu chữ hồng danh", thực tiễn "thanh tịnh, bình đẳng, giác". Nếu bạn không thể làm như vậy, bạn chính là "*miệng niệm Di Đà tâm tán loạn*", không thể thành tựu. Niệm câu danh hiệu này, danh và thực phải dung hợp với nhau thành một, danh và thực không thể phân ra, nếu phân ra thì không có tác dụng.

Chúng ta đem giáo huấn trong Kinh điển tổng quy nạp thành năm khóa mục này. Năm khóa mục này không chỉ là căn bản tu học của Tịnh Độ giáo, mà có thể nói là Thế Tôn trong 49 năm đã nói ra tổng quy kết của tất cả pháp môn.

Câu thứ nhất trong "Tam Phước" là "*Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng*", người Trung Quốc chúng ta gọi là "*hiếu thân tôn sư*". Đây là tổng cương lĩnh, tổng phương hướng, tổng mục tiêu giáo học của Phật pháp.

"*Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng*", ai làm được viên mãn nhất? Chư Phật Như Lai. Bồ Tát Đẳng Giác vẫn còn kém khuyết một phần, không viên mãn, đó chính là họ vẫn có một phẩm sanh tướng vô minh chưa phá, cho nên hiếu thân tôn sư vẫn còn một phần kém khuyết. Do đây có thể biết, đức hạnh của bạn không chút nào kém khuyết thì hiếu đạo của bạn liền viên mãn. Bạn làm thế nào tôn kính sư trưởng không chút kém khuyết? Khi bạn chứng được tự tánh viên mãn, thì bạn mới xứng đáng với lão sư, có sự giao phó viên mãn đối với lão sư. Bồ Tát Đẳng Giác tuy là có sự giao phó được không tệ đối với lão sư, thế nhưng vẫn có kém khuyết, vẫn còn chưa đủ. Do đây có thể biết, giáo học của Phật pháp tận thí tận chung chẳng qua là hai chữ "*hiếu kính*" mà thôi. Mới bắt đầu liền dạy hiếu, dạy kính. Hiếu kính làm đến cứu cánh viên mãn, bạn liền thành Phật, thành Thánh.

Trong nhà Phật không có mê tín. Thế Tôn nói ra tất cả pháp trong 49 năm, dạy bảo chúng ta làm thế nào hiếu thân, làm thế nào tôn sư trọng đạo. Hành môn từ sơ phát tâm đến Như Lai địa không gì khác là học tập mà thôi. Làm thế nào để học tập? Trước sau không ngoài cải tiến. Cải chánh sai lầm chính là tiến bộ rồi. Từng bước từng bước hướng lên trên cao, ngày ngày cải chính sai lầm của chính mình, ngày ngày phẩm đức trí tuệ đức hạnh của chính mình luôn nâng lên cao. Nhà Phật nói "sám hối", sám hối chính là cải lỗi, thế nhưng muốn cải lỗi, nhất định phải biết lỗi lầm của chính mình ở chỗ nào thì bạn mới sửa được. Biết được lỗi lầm của chính mình thì gọi là khai ngộ. Sau khi ngộ thì khởi tu. Tu chính là cải chính, đem sai lầm của mình sửa đổi lại. Thế nhưng, phạm phu ngu si, không biết chính mình có lỗi lầm. Thế Tôn rõ ràng tường tận, Ngài dạy chúng ta phương pháp tốt, chẳng phải bạn xem thấy lỗi lầm của người khác hay sao? Không xem thấy lỗi lầm của chính mình, vậy thì

nhìn thấy lỗi lầm của người khác, bạn lập tức quay lại chính mình, xem chính mình có lỗi lầm này hay không, thế là bạn liền phát hiện. Đây gọi là hồi quang phản chiếu. Nếu chính mình không có lỗi lầm này thì rất tốt, thì khích lệ, hy vọng chính mình không phạm lỗi lầm này. Nếu như chính mình có lỗi lầm này thì sửa đổi. Biện pháp này tốt, giúp chúng ta kiểm điểm quán sát, phát hiện lỗi lầm của chính mình. Cho nên, tất cả chúng sanh đều là thiện hữu của chúng ta, đều là thiện tri thức của chúng ta, đều là chư Phật Như Lai. Vì sao vậy? Họ thị hiện cho chúng ta thấy, để chúng ta mọi lúc mọi nơi đều có thể tiếp xúc được. Xem thấy người ta làm thiện, chúng ta có làm hay không? Có thì rất tốt, phải giữ gìn, không nên để mất đi; không có thì phải mau học tập. Xem thấy người khác có lỗi lầm thì lập tức phản tỉnh, xem cái lỗi lầm đó chúng ta có hay không. Nếu có thì sửa, không có thì khích lệ chính mình không nên phạm lỗi lầm này. Vậy thì có chúng sanh nào không phải là thầy của ta? Thầy không nhất định là người dạy bạn học. Nếu bạn biết học thì tất cả chúng sanh đều là chư Phật Như Lai, chư Phật Như Lai chính là thầy. Cho nên tất cả mọi người, tất cả động vật, thực vật, khoáng vật đều là thầy của ta, là chư Phật Như Lai, là thiện tri thức của ta, bạn liền biến thành Thiện Tài Đồng Tử. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là sáu trần nói pháp. Bạn hoàn toàn thể hội được, hoàn toàn học được, bạn chắc chắn viên thành Phật đạo ngay trong một đời.

\*\*\*\*\*

### **<sup>3</sup>Nguyên thứ hai mươi một: “HỒI QUÁ ĐẮC SANH NGUYÊN”**

*Kinh văn: "Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu, hệ niệm ngã quốc, phát Bồ Đề tâm, kiên cố bất thoái, trực chúng đức bổn, chí tâm hồi hướng, dục sanh Cực Lạc, vô bất toại giả. Nhược hữu túc ác, văn ngã danh tự, tức tự hồi quá, vi đạo tác thiện, tiện trì kinh giới,*

---

<sup>3</sup> Bắt đầu đĩa 143



***nguyện sanh ngã sát, mạng chung bất phục, cánh tam ác đạo, tức sanh ngã quốc, nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác".***

Trong nguyện văn này, Kinh văn phân thành hai đoạn, từ "*Ngã tác Phật thời*" đến "*vô bất toại giả*" là đoạn thứ nhất, từ "*nhược hữu tức ác*" đến sau cùng là đoạn thứ hai. Lần trước, chúng ta đã giảng đến "*trực chúng đức bốn*".

Hôm nay chúng ta xem tiếp ba câu sau cùng: "***Chí tâm hồi hướng, dục sanh Cực Lạc, vô bất toại giả***".

Đồng tu học Phật đối với "*hồi hướng*" đều rất quen thuộc, thế nhưng hồi hướng không phải là một việc dễ dàng. Bạn đem cái gì để hồi hướng? Quyết định không thể nói một câu hồi hướng trống không thì sẽ có hiệu quả. Chúng ta xem từ nơi Kinh văn: "*Văn danh, hệ niệm, phát tâm, bất thoái, trực chúng đức bốn*", dùng cái này để hồi hướng.

Chúng ta nghĩ xem, chúng ta mỗi ngày lấy cái gì để hồi hướng? Việc này phải rõ ràng. Hồi hướng chính là phát nguyện, Phật dạy chúng ta chỗ này là "*chí tâm*". Chí tâm là chân thành đến cùng tột, một lòng một dạ cầu sanh Tịnh Độ. Thế pháp, Phật pháp đều phải hoàn toàn xả bỏ thì cái tâm này mới xem là chí tâm. Nếu như bạn đối với thế gian này vẫn còn danh lợi, năm dục sáu trần, đủ thứ hưởng thụ, vẫn còn một chút lưu luyến, thì bạn không phải là chí tâm. Niệm Phật như vậy cầu sanh Tịnh Độ thì rất khó, bạn chỉ có thể ở nơi Tịnh Độ trồng một ít thiện căn, ngay đời này việc vãng sanh thật là khó! Chân thật hy vọng ngay đời này vãng sanh Tịnh Độ, bạn cần phải đem phải quấy nhân ngã, tham-sân-si-mạn triệt để buông xả.

Lần này tôi ở Hong Kong, có một vị đồng tu viết cho tôi một lá thư. Hoàn cảnh đời sống của anh rất là khổ cực, buổi tối đi làm công, cho nên anh không thể đến nghe Kinh. Anh nêu ra một vấn đề: *Con người anh rất tốt, đối với người cũng rất không tệ, tại vì sao tất cả tai nạn, anh rất là không may đều*

*gặp phải. Anh hỏi tôi, phải làm thế nào mới có thể hóa giải những tai nạn này.* Hôm qua sau khi tôi trở lại, đồng tu nơi đây cũng có gặp tình trạng này, nên đến nói với tôi. Loại tình huống này quyết không chỉ là một hay hai người, mà rất nhiều người đều gặp phải vấn đề này. Thân chúng ta cũng rất tốt, chịu tu phước, cũng chịu giúp đỡ người khác, nhưng tại sao rất nhiều tai nạn đều không thể tránh khỏi? Điều này khiến cho tôi nghĩ đến một đoạn văn chương của "*Du Tịnh Ý Công Ngộ Táo Thân Ký*". Ngày trước, chúng ta đã từng giảng qua tỉ mỉ, có lưu lại băng ghi âm lưu thông.

Du tiên sinh là một người đọc sách, do đọc sách nên ông rõ lý. Bình thường ông cũng thích bố thí, làm việc thiện, nơi nơi đều giúp đỡ người khác, y theo giáo huấn của Thánh Hiền mà làm, vì sao ông cũng đều gặp phải nhiều việc bất hạnh, trong lòng không khỏi oán trời trách người. Ông cho rằng Phật Bồ Tát có lỗi với ông, ông trời cũng có lỗi với ông, còn viết sớ văn đốt ở trước mặt Thần Táo. Không ngờ Thần Táo đến thật, điềm hóa cho ông, nói với ông: "*Anh vẫn xem là không tệ, lương tâm vẫn chưa bị mất đi, chẳng qua nghiệp chướng của anh tạo chính anh không biết được. Tuy là miệng của anh có thể khuyến thiện, thân của anh dường như cũng không hề làm qua việc xấu, nhưng ý của anh bất thiện, tâm của anh bất thiện*". Việc này cũng giống như một cây đại thọ, tâm là gốc, ý niệm là thân cây, thân thể tạo tác là cành nhánh, lời nói của miệng là lá cây. Lá cây này của bạn vẫn không tệ, cành nhánh cũng không tệ, nhưng căn gốc thì đã hỏng rồi, bạn còn có thể cứu sao? Hết cứu! Cho nên cổ Thánh tiên Hiền dạy chúng ta tu hành, đoạn ác tu thiện, làm từ chỗ nào? Tu từ căn bản.

Ngày nay, có rất nhiều người phạm phải sai lầm, không biết được căn bản. Tâm bất thiện, ý niệm bất thiện, thì cho dù thân khẩu có thiện hơn, bạn vẫn không thắng nổi nghiệp lực. Đây là chúng ta lấy một thân cây để làm thí dụ, mọi người rất dễ hiểu. Nếu như tâm của bạn thiện, ý niệm thiện, thân khẩu cho dù bất thiện thì cũng có thể cứu, cây sẽ không chết. Cành lá hoa trái của

bạn dù có tốt có đẹp hơn, nhưng nó không có cội gốc, qua mấy ngày thì sẽ khô chết, nó không thể sống. Cho nên tâm thiện, ý thiện quan trọng hơn bất cứ thứ gì. "*Du Tịnh Ý Công Ngộ Táo Thân Kỳ*", thiên văn chương này giảng được quá rõ ràng. Phàm hễ bạn gặp phải những chướng nạn này thì phải nên đọc nhiều thiên văn chương này, nỗ lực mà phản tỉnh, y giáo tu hành. Trong Kinh điển, Phật đã dạy cho chúng ta cương lĩnh.

“**Văn danh**”, phía trước tôi đã nói qua với các vị, chữ “*văn*” này là tam huệ của Bồ Tát, là “*văn huệ, tư huệ, tu huệ*”, không phải là văn thông thường. Chúng ta nghe qua danh hiệu của A Di Đà Phật không có được công đức lợi ích thù thắng lớn như vậy. Nếu chân thật có trí tuệ, nghe được danh hiệu của Phật, họ liền có thể sanh tín tâm, giác ngộ, họ liền có thể quay đầu. Khi vừa quay đầu, hệ niệm Thế giới Tây Phương Cực Lạc, tất cả thế xuất thế gian pháp họ đều buông xả. Cái buông xả này, như phía trước tôi đã nói, chúng ta phải ghi nhớ: vọng tưởng, lo lắng, vướng bận trong lòng thả đều buông xả; phải quấy nhân ngã buông xả; danh vọng lợi dưỡng buông xả; lợi hại, được mất buông xả; từ nay về sau, trong lòng chỉ có A Di Đà Phật, chỉ có Thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc ở đâu vậy? Những gì trên bộ Kinh này đã nói, đó chính là Thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Cho nên, khi bạn đọc Kinh, Kinh phải đọc thuộc, mỗi giờ mỗi phút đều có thể nghĩ đến điều trong Kinh đã nói, đây chính là "*hệ niệm ngã quốc*". Bạn không đọc thuộc Kinh văn thì làm sao có thể hệ niệm? Vì sao tôi khuyên mọi người phải đem Kinh này đọc ba ngàn biến? Vì như vậy bạn mới có thể hệ niệm. "*Hệ niệm*" chính là “nhớ Phật” của Bồ Tát Đại Thế Chí đã nói trên "Kinh Lăng Nghiêm": "*Ức Phật niệm Phật, hiện tiền, đương lai tất định kiến Phật*". "*Ức Phật*" chính là hệ niệm. Kinh văn bạn không thuộc, thì bạn không làm được. Cho nên đối với người giác ngộ, sau khi văn danh thì họ thật làm. Chúng ta tuổi tác cao rồi, sức nhớ không tốt cũng không đáng lo, chỉ cần biến

số nhiều thì được. Ngày trước đã từng có người đọc qua sáu ngàn biến, bộ Kinh này mới có thể thuộc. Người lợi căn tôi cũng thấy qua, đọc năm trăm biến thì họ có thể thuộc lòng. Cho nên mỗi ngày, mỗi giờ bạn phải đọc. Đọc thuộc lòng chính là ức niệm, là hệ niệm, từ chỗ này mà tâm Bồ Đề được phát khởi.

Nói về "*Phát Bồ Đề tâm*", người thông thường tâm Bồ Đề không thể phát khởi; đương nhiên không thể phát khởi, bởi vì bạn không hề biết tí gì đối với Kinh giáo của Thế Tôn, nên tâm Bồ Đề của bạn làm sao mà phát khởi được? Chúng ta khởi tâm động niệm đều là phiền não, đều là tạo nghiệp, như trên "*Kinh Địa Tạng*" nói: "*Chúng sanh cõi Diêm Phù Đề khởi tâm động niệm đều là tạo tội*". Đây là do nguyên nhân gì? Vừa rồi tôi đã nói, căn gốc của chúng ta hỏng rồi, cành lá cắt tía có đẹp hơn, nhưng nếu không có gốc, không có thân, thì có đẹp hơn cũng chẳng qua là hoa cắm trong bình mà thôi, đó là chết, không phải là sống, không thể dài lâu. Tâm Bồ Đề là từ trong văn danh hệ niệm mà phát ra. Lý giải của bạn đối với Kinh giáo càng được thấu triệt, càng sâu thì tâm của bạn càng tiến bộ, gặp phải bất cứ cảnh giới nào bạn đều sẽ không thoái chuyển. Vì sao vậy? Trong thuận cảnh, thiện duyên bạn không khởi tham ái, quyết định không lưu luyến; trong nghịch cảnh, ác duyên bạn không sanh phiền não, vĩnh viễn gìn giữ tâm "Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác" của chính mình, vậy mới có thể "*kiên cố bất thoái*". Sau đó bạn mới có thể toàn tâm toàn lực đoạn ác tu thiện (đây chính là "*trực chúng đức bốn*"), bạn mới có thể thực tiễn Bồ Tát sáu Ba La Mật, Phổ Hiền mười đại nguyện vương. Bạn dùng công đức này mà hồi hướng, cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, "*vô bất toại giả*", đương nhiên thành tựu. Đây là bạn nhiều đời tạo ác chân thật quay đầu.

Đoạn Kinh văn phía sau lại khích lệ chúng ta, "*nhược hữu túc ác*". Hai chữ "*túc ác*" này là nói hiện tại bạn đang tiếp tục tạo ác, vẫn chưa chịu quay đầu (đoạn phía trước nói người ngay trong đời quá khứ tạo ác đã quay đầu).

Trong đời quá khứ tập khí ác rất sâu nặng, tuy họ rất muốn quay đầu, nhưng không thể nào quay đầu được. Vậy thì phải hỏi, chúng ta có tâm cảnh giác hay không, có muốn lìa khỏi sáu cõi luân hồi hay không, hay là vẫn muốn tiếp tục ở trong thế gian này tạo nghiệp thọ báo? Việc này bạn phải hỏi chính mình. Nếu như chân thật giác ngộ thế gian này là khổ, vậy thì phải quay đầu.

Làm thế nào để quay đầu? Ngay chỗ này Phật dạy bảo chúng ta: "*Văn ngã danh tự, tức tự hối quá*", then chốt chính là hai chữ "*hối quá*" này. Thế nào gọi là "hối quá"? Trong Phật pháp nói "*sau không tạo nữa*" là "hối quá". Tuyệt đối không phải bạn đã ở trước mặt Phật Bồ Tát sám hối, ngày mai lại tiếp tục làm, làm rồi lại ở trước mặt Phật Bồ Tát xin sám hối, cầu Phật Bồ Tát xá tội. Đây là giả, việc làm này không có chút lợi ích nào. Nhà Nho gọi là "*bất nhị quá*", lỗi lầm chỉ có một lần, về sau không phạm lỗi lầm giống như vậy nữa, đây gọi là chân thật sám hối. Chúng ta có thể làm được hay không? Nếu như không thể chân thật sám hối, cả đời này bạn chỉ có thể ở nơi Tịnh Độ trồng một chút thiện căn, hay nói cách khác, vẫn phải tiếp tục luân hồi.

Đến lúc nào bạn mới có thể thoát ra khỏi sáu cõi luân hồi? *Hôm nào bạn chân thật hối quá, chân thật quay đầu thì bạn liền vĩnh viễn thoát khỏi sáu cõi luân hồi, then chốt chính ở hai chữ "hối quá" này.* Đối với vấn đề này, chư Phật Bồ Tát có đại từ đại bi cũng không thể giúp được; chính mình làm thì chính mình chịu, bạn cũng không cần phải oán trời trách người; oán trời trách người là tội lại chồng thêm tội, không có quan hệ gì với tất cả mọi người, đó là tự làm tự chịu. Thánh Hiền thế xuất thế gian đều đem sự việc này nói cho chúng ta nghe rõ ràng thấu triệt, ngay trong lúc giảng giải chúng tôi luôn nhắc đến, hy vọng chúng ta nghe lọt vào tai, thường hay ghi nhớ, không làm việc sai nữa.

Gốc sai lầm của chúng ta là gì? Gốc không cách gì nhỏ đi, gốc chính là tự tư tự lợi, là ngã chấp kiên cố từ vô thủy kiếp đến nay, khởi tâm động niệm đều là vì ta, ta là trung tâm vạn pháp của vũ trụ. Quan niệm này đặc biệt sai lầm,

quan niệm này chính là căn gốc của chúng ta có vấn đề, căn gốc của chúng ta bất thiện. Cho nên ở trong Phật pháp, không luận chúng ta dụng công tu học thể nào, đều cảm thấy công phu chính mình không có lực, đều không có cách gì đạt được công dụng thù thắng mà Thế Tôn đã nói trong Kinh điển. Cho nên, công đức của hai chữ "*hối quá*" này không thể nghĩ bàn.

Chúng ta đọc trong "Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật", vua A Xà Thế, Đề Bà Đạt Đa, hai người này lòng dạ gian trá, phá hoại Phật pháp, năm nghịch mười ác thầy đều làm hết. Đề Bà Đạt Đa đòi đòi đọa địa ngục (đây là thị hiện). Vua A Xà Thế đến khi lâm chung, chí tâm sám hối, chân thật hối quá, cầu nguyện vãng sanh, ông được nguyện lực của A Di Đà Phật gia trì. Thế Tôn nói với chúng ta, ông sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc là thượng phẩm trung sanh. Việc này khiến cho chúng ta cảm thấy rất là kinh ngạc, làm sao mà có được phẩm vị cao đến như vậy? Tâm sám hối thiết thật, tâm sám hối chân thật. Chúng ta từ những chỗ này mà thể hội được: không được xem thường chúng sanh tạo ác, dù họ tạo ác nghiệp có nghiêm trọng hơn, nhưng khi lâm chung chí thành sám hối, họ vẫn có thể vãng sanh Thế giới Cực Lạc, phẩm vị còn cao hơn chúng ta, làm sao chúng ta dám xem thường?

Lục tổ Đại Sư Huệ Năng nói rất hay: "*Nếu là người chân chính tu hành thì không thấy lỗi thế gian*". Chúng ta phải thường ghi nhớ câu nói này trong tâm. Đại Sư Ngẫu Ích dạy bảo chúng ta: "*Cảnh duyên không tốt xấu, tốt xấu ở tâm người*". Lời nói của các Ngài không giống nhau, nhưng ý nghĩa hoàn toàn như nhau. Cảnh duyên, “cảnh” là hoàn cảnh vật chất, “duyên” là hoàn cảnh nhân sự, hay nói cách khác, tất cả người, tất cả vật, không có ai là không bình đẳng thanh tịnh, không có thiện ác, tà chánh, không có phải quấy, tốt xấu.

Thiện ác, tà chánh, phải quấy, tốt xấu từ do đâu mà ra? Là từ nơi tâm bất thiện của chính chúng ta mà ra, từ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính chúng ta, không liên quan với cảnh duyên bên ngoài. Có mấy người hiểu được đạo lý này? Mấy người nhận biết chân tướng sự thật này? Chỉ có

người chân thật hiểu rõ chân tướng sự thật, triệt để sám hối, chân thật quay đầu, cho dù xem thấy người khác có lỗi lầm, cũng chấp tay khiến người hoan hỉ, quyết không dám khinh thường phê bình. Nói không chừng, đó là Bồ Tát thị hiện, chúng ta là phàm phu mắt thịt thì làm sao biết được? Chư Phật Bồ Tát ứng hóa ở thế gian này quá đông quá nhiều, trong đạo tràng của chúng ta, cổ đức thường nói rỗng rần lẫn lộn, đích thực là có phàm phu, thế nhưng cũng có Thánh nhân thị hiện ở ngay trong đó, bạn làm sao biết được ai là Thánh, ai là Phật, ai là Bồ Tát? Như vậy, chúng ta sẽ đối đãi thế nào? Chúng ta xem mỗi một người đều là chư Phật Bồ Tát, một mực bình đẳng tôn kính, một mực bình đẳng cúng dường, thì chúng ta không có lỗi lầm. Đây là chân thật sám hối, chân thật quay đầu, hành trì của họ chắc chắn là đáng vẻ như vậy.

Người chân thật quay đầu thì tư tưởng của họ thay đổi, hành vi của họ đương nhiên cũng thay đổi. Tư tưởng chúng ta vừa rồi mới nói, cội gốc của họ thiện (tâm thiện, ý niệm thiện), cho nên ngôn hạnh của họ nhất định là thiện, đó là "*vi đạo tác thiện*". Họ tu thiện không phải vì chính mình, mà là vì đạo. Đạo là gì? Bồ Đề đại đạo, thành Phật chi đạo. Họ vì việc này mà đoạn ác tu thiện. Bồ Đề đạo, thành Phật chi đạo là gì? Bồ Đề cùng Phật là một ý nghĩa, đều là tiếng Phạn, dịch thành ý Trung văn là "*Đại Giác*", là giác ngộ viên mãn, giác ngộ triệt để. Giác ngộ điều gì? Giác ngộ hư không pháp giới tất cả chúng sanh đều là chư Phật Như Lai. Cho nên, họ tu thiện.

Thế gian có rất nhiều khoa học gia, triết học gia đều đang dò tìm khởi nguồn của vũ trụ, khởi nguồn của sinh mạng, đây là một việc lớn của giới học thuật. Có được kết luận hay không? Thực tế mà nói, trong triết học không có kết luận, trong khoa học cũng không có kết luận, nhưng trong tôn giáo có kết luận. Phật nói với chúng ta vũ trụ từ nơi đâu mà có, sinh mạng từ nơi đâu mà có. Trên "Kinh Hoa Nghiêm" nói là "*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*". Tâm là rễ của chúng ta, thức là gốc của chúng ta, tánh thức là chân thật, tuyệt đối chân thật. Ấn Độ giáo, Bà La Môn giáo nói là từ Đại Phạm Thiên Vương biến

hiện ra, Đại Phạm mà họ nói chính là tánh thức mà nhà Phật đã nói. Thiên Chúa giáo, Ki-Tô giáo nói Thượng Đế, nói Thượng Đế cũng là nói tánh thức. Bái Hỏa giáo nói Thượng Đế, Thượng Đế của họ là trí tuệ, trong Phật pháp chúng ta gọi là báo thân Phật. Báo thân là trí tuệ, trong pháp Đại Thừa gọi là pháp thân, "*mười phương ba đời chư Phật cùng đồng một pháp thân*". Các tôn giáo nói những danh từ thuật ngữ này không giống nhau, kỳ thật đều là nói đến một sự việc. Cho nên Tánh Thức, Đại Phạm, Thượng Đế, Thần Thánh, Pháp Thân đều là năng hiện, năng sanh, năng biến, siêu kinh nghiệm chân thật tồn tại. Phật nói đây là bản năng của chính chúng ta. Nhà Phật thường nói: "*Mặt mũi trước khi cha mẹ chưa sanh ra*", đây là bản lai diện mục của chúng ta, bản lai diện mục của tất cả chúng sanh. Nếu ai chứng được cảnh giới này, nhà Phật nói họ đã thành Phật. Bà La Môn giáo thì nói là bạn sanh Phạm Thiên. Đại Phạm chính là cái ý này. Trong Phật pháp Đại Thừa gọi là bạn chúng được Pháp Thân Đại Sĩ. Chúng ta vì việc này mà làm thiện, đây là đại đạo, trong nhà Phật gọi là cứu cánh Phật quả viên mãn. Họ chân thật làm thiện, quyết định không tạo ác, không có ác tâm, không có ác ý, ý niệm ác cũng không có, đó là thuần thiện. Thân khẩu nếu có bất thiện, nhưng đó chỉ là phương tiện, không phải là mục đích, là thị hiện để giáo hóa chúng sanh, một loại phương tiện giúp đỡ chúng sanh. Việc này chúng ta phải tường tận.

Ở đoạn sau cùng của "Kinh Hoa Nghiêm", Thiện Tài Đồng Tử năm mươi ba lần tham học, năm mươi ba vị thiện tri thức này giáo hóa chúng sanh bằng đủ loại phương tiện khéo léo, chúng ta thấy được. Cho nên, làm sao chúng ta có thể không tôn kính đối với tất cả người, tất cả vật? Làm sao có thể không tán thán, không cúng dường? Chúng ta thấy Bồ Tát vì đạo, câu nói này thực tế mà nói là cảnh giới của Pháp Thân Đại Sĩ. Kinh điển Tịnh Độ không thể nghĩ bàn. Chúng ta đích thực là phàm phu, một phẩm phiền não cũng chưa đoạn, thế nhưng hành vi việc làm của chúng ta tương đồng với Pháp Thân Đại Sĩ. Bạn phải chân thật lý giải "Kinh Vô Lượng Thọ", chân thật tín phụng "Kinh



Vô Lượng Thọ", y giáo phụng hành thì tuy bạn là phàm phu, nhưng bạn gần giống với Pháp Thân Đại Sĩ. Bộ Kinh này là không thể nghĩ bàn.

"Thiện", hàm nghĩa trong đây sâu rộng vô tận, quyết không phải là cái thiện trong kinh nghiệm phàm phu của chúng ta, mà là siêu kinh nghiệm. Thế nhưng chúng ta cũng có thể thể nghiệm được một ít, người hiện tại gọi là ảnh hưởng chánh diện, không phải là mặt phụ. Mặt phụ là ác, chánh diện là thiện. Mặt ảnh hưởng là tận hư không, khắp pháp giới, thời gian ảnh hưởng lâu, tận cùng vị lai, mức độ ảnh hưởng sâu, tận cùng sâu rộng. Đây là chân thiện, là đại thiện, là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc làm thiện. Chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm không thể trái ngược với nguyên tắc này. Nhất định không nên làm ảnh hưởng mặt trái. Làm ảnh hưởng mặt trái chính là tạo nghiệp. Tám chữ này, câu phía trước là sám hối, là sám tội. "*Vi đạo tác thiện*" là câu này.

Kinh văn phía trước, Thế Tôn nhiều lần răn dạy chúng ta tích công bồi đức. Chúng ta làm thế nào để thực tiễn? Thế Tôn ở phía sau dạy chúng ta một câu: "*Tiễn trì kinh giới*", đây là thực tiễn "*vi đạo tác thiện*". Kinh là giáo huấn của Phật. Chúng ta không cần nhiều, cả đời chúng ta chân thật có thể thọ trì một bộ Kinh, liền có thể thành tựu, bất cứ bộ Kinh điển nào, cổ đức thường nói: "*Một Kinh thông tất cả Kinh thông*".

Trì là thọ trì. Thọ trì tương đối không dễ dàng. Thọ là hoàn toàn tiếp nhận. Làm thế nào mới có thể làm đến hoàn toàn tiếp nhận? Cần phải buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình. Ngày nay chúng ta học Phật, trước sau không thể đạt đến tiêu chuẩn này, chính là chúng ta không chịu xả bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình. Tuy là tiếp nhận Kinh giáo của Phật, nhưng trên thực tế vẫn là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình làm chủ, chẳng qua là lấy giáo huấn của Phật Bồ Tát làm tham khảo mà thôi, vậy thì làm sao có thể đem tội nghiệp chuyển đổi lại? Không chuyển đổi được, bởi vì khởi tâm động niệm của chúng ta đều là sai

lầm, không có chút nào là chính xác. Thế nhưng chính chúng ta lại không chịu thừa nhận lỗi lầm của chính mình, luôn cho rằng chính mình là đúng, thậm chí còn nói Phật Bồ Tát đã nói sai, Phật Bồ Tát là người ba ngàn năm trước, những gì nói ra không hợp với thời đại hiện tại. Tâm thái như vậy đều là lấy tự ngã, thực tế mà nói, chính là lấy vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình làm chủ tể, kiên cố mà không chịu nhỏ bỏ đi. Cho nên, càng không cần phải nói đến thọ trì đối với Kinh giáo, bạn có đọc tụng nhiều hơn, nghe được nhiều hơn, thậm chí bạn cũng sẽ nói đến hoa trời rơi rụng, bạn vẫn là bị phiền não xoay chuyển, vẫn là tạo nghiệp thọ báo. Không phải Phật nói ở trên Kinh không được rõ ràng, mà do chính bạn không chịu nghe, không chịu tiếp nhận. Cho nên, chúng ta phải chân thật phát tâm thọ trì, cần phải bỏ đi thành kiến của chính mình, buông bỏ đi phân biệt, chấp trước của chính mình, tùy thuận giáo huấn của Phật Đà, đây mới chân thật gọi là thọ trì.

"*Kinh*", chỗ này là nói lý luận, cảnh giới. "*Giới*" là nói phương pháp. Chữ giới này là nói nghĩa rộng, chúng ta nhất định phải tuân thủ phương pháp Phật Đà giáo huấn cho chúng ta. Chúng ta cũng rất dụng tâm, chăm chú tỉ mỉ đối với câu này, bởi vì Kinh giới của Phật quá nhiều, ba Tạng mười hai bộ, cả đời chúng ta đọc qua một lần cũng đọc không hết. Nếu như có người nói, "Đại Tạng Kinh" họ từ đầu đến cuối đã đọc qua một lần, ta sẽ hoài nghi, nếu chân thật đã đọc qua thì tư tưởng hành vi của họ nhất định sẽ khác đi. Nếu như sau khi đọc qua, tư tưởng hành vi của họ vẫn cứ như vậy, không thay đổi thì đọc cũng bằng như không đọc, không có được chút thọ dụng gì. Nhất là con người ở trong xã hội hiện đại, xã hội công thương nghiệp kỹ thuật cao cạnh tranh, nếu như Kinh luận quá phức tạp, số lượng quá nhiều thì sẽ không có cách nào thọ trì. Trong xã hội hiện tại, càng tinh giản thì càng được đại chúng hoan nghênh.

Cho nên, trong mười tông phái lớn thì Kinh luận của Tịnh Độ là đơn giản, tổng cộng chỉ có năm bộ Kinh và một bộ luận, hơn nữa số lượng Kinh điển

đều không dài. Hiện tại, năm Kinh và một luận in chung lại cũng chỉ là một cuốn mỏng, thuận tiện cho việc thọ trì. Số lượng Kinh điển tuy là không nhiều, nhưng nghĩa thú trong đó thì rất phong phú, không chỉ Thích Ca Mâu Ni Phật 49 năm nói ra tất cả pháp đều bao gồm trong đó, thậm chí đến mười phương ba đời tất cả chư Phật nói ra tất cả pháp đều không ngoài năm Kinh một luận, cho nên nghĩa lý rất sâu, rất rộng. Những Kinh điển của Tịnh Độ có phải chúng ta thấy đều thọ trì? Không cần thiết, có thể học một hay hai loại thì đủ rồi! Lão cư sĩ Hạ Liên Cư kiến nghị chúng ta nên học ba loại, loại thứ nhất là "Kinh Vô Lượng Thọ", loại thứ hai là "Kinh A Di Đà", loại thứ ba là "Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm". Đây là sự chọn lựa hay. Thực tế mà nói, chúng ta chọn được hai hay ba loại, nếu như thấy nhiều thì chỉ cần một loại cũng được.

Muốn thâm nhập một bộ Kinh, thì bước thứ nhất là chúng ta đọc thuộc, cho dù không thể đọc thuộc hết bộ Kinh, nhưng ít nhất phải đọc được rất thuần thục. Ngay trong cuộc sống thường ngày, khi cảnh giới hiện tiền thì bạn liền có thể nhớ ra được giáo huấn của Phật. Phải có thể đạt đến được công phu này. Bước thứ hai là phải thâm giải nghĩa thú, Kinh văn mỗi câu mỗi chữ phải thâm giải, giải cạn thì không được, phải thâm giải. Làm thế nào mới có thể đủ sâu? Nhất định phải y giáo phụng hành. Bạn không ở ngay trong cuộc sống thực tế thường ngày mà rèn luyện thì độ sâu của bạn là có hạn. Phải ở ngay trong cuộc sống thường ngày mà rèn luyện, cũng chính là nói giải hành tương ứng, giải giúp cho hành, hành giúp cho giải, mới có thể dần dần giúp thêm độ sâu của bạn.

<sup>4</sup>Thực tế, tu hành phải hiểu và nắm lấy cương lĩnh. Cương lĩnh càng đơn giản thì càng được thọ dụng. Cương lĩnh nhất định không thể quên, chân thật phải tinh thuần thấu triệt, thì đối với Hành môn, Giải môn đều sẽ có sự giúp

---

<sup>4</sup> Bắt đầu đĩa 144

đỡ rất lớn. Cho nên chúng ta chọn lựa cương lĩnh, y theo giáo huấn của Kinh luận mà chọn ra năm khóa mục.

Khóa mục thứ nhất là "Tịnh Nghiệp Tam Phước" trong "Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật". Đây là nền tảng, là căn bản của căn bản. Tổng cộng của khóa mục này có mười một câu Kinh văn, chúng ta phải thường hay ghi nhớ trong lòng, phải đem nó làm cho được.

Câu thứ nhất là "*hiếu dưỡng cha mẹ*", câu thứ hai là "*phụng sự sư trưởng*". Chúng ta phải thường hay nghĩ đến, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của chính mình có thể xứng được với cha mẹ, có thể xứng được với lão sư hay không. Căn bản giáo học của Phật pháp chính là hai câu này, bắt đầu từ hai câu này, cũng ở hai câu này mà viên mãn. Hai câu này nếu làm được viên mãn thì thành Phật rồi. Bồ Tát Đẳng Giác vẫn còn một phẩm sanh tướng vô minh chưa phá, cho nên hiếu của họ vẫn còn kém khuyết, kính của họ đối với lão sư cũng không viên mãn. Đến Như Lai quả địa thì hiếu thân tôn sư mới làm đến được viên mãn. Cho nên, người ta vừa hỏi "*Thế nào là Phật pháp?*", chúng ta liền có thể trả lời họ, đó là "*hiếu thân tôn sư*". Thiên Kinh vạn luận của nhà Phật không rời khỏi tông chỉ này, thiên Kinh vạn luận xiển dương **hiếu đạo**, xiển dương **sư đạo**. Chúng ta có thể làm đến được mấy phần? Chín câu phía sau chính là dạy chúng ta thực tiễn cương lĩnh của hiếu kính.

Hiếu là gì? Nói đến hiếu, kính cũng có ở trong hiếu. Tâm từ bi là hiếu, không sát sanh là hiếu, "*tu mười nghiệp thiện*" là hiếu, "*thọ trì tam quy*" là hiếu, "*cụ túc chúng giới*" là hiếu, "*không phạm oai nghi*" là hiếu, "*phát Bồ Đề tâm*" là hiếu, "*thâm tín nhân quả*" là hiếu, "*đọc tụng Đại Thừa*" là hiếu, "*khuyến tấn hành giả*" là hiếu. Chư Phật Như Lai giáo hóa chúng sanh, chẳng qua là dạy người hiếu thân tôn sư mà thôi, chúng ta có hiếu hay không?

Lục Hòa Kính là hiệu thân tôn sư. Giới-Định-Huệ tam học. Bồ Tát tu học sáu cương lĩnh “bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ”. Phổ Hiền mười đại nguyện vương.

Chúng ta chọn lấy năm cương mục, năm khóa mục dễ nhớ. Ngay trong cuộc sống thường ngày, khởi tâm động niệm, đối nhân xử thế tiếp vật, niệm niệm hân hân đều không trái với giáo huấn của năm khóa mục này, thì con người này gọi là hành Bồ Tát đạo, con người này gọi là học Phật, con người này gọi là thọ trì Kinh giới, con người này có thể “chí tâm hồi hướng”. Họ thật có thứ để hồi hướng, chân thật quay đầu lại, chân thật là “*vi đạo tác thiện*”, quyết không phải miệng nói lời trống không, mà là nỗ lực đang làm. Phật nói được rất hay: “*Ai làm thì người đó được lợi ích*”. Ngạn ngữ có câu: “*Ông tu ông đắc, bà tu bà đắc, không tu không đắc*”. Phật pháp là pháp bình đẳng. Chúng ta sau khi nghe rồi thì phải hiểu được, phải chân thật hiểu được tâm từ bi của Phật. Phật giúp đỡ đối với chúng ta, chúng ta phải hiểu kính đối với Phật. Phật là lão sư của chúng ta, chúng ta làm thế nào để xứng với lão sư? Y giáo phụng hành mới xứng được với lão sư. Không chịu y giáo phụng hành là có lỗi với lão sư, có lỗi với cha mẹ.

Có lẽ có người hỏi: “*Ta chính mình tu hành như vậy, thậm chí cha mẹ không còn, có liên quan gì với cha mẹ?*”. Bạn không hiểu được hiểu đạo! Bạn muốn tu hành chứng quả, cha mẹ của bạn cũng giống như làm Bồ Tát, làm Phật rồi. Bạn muốn hiểu thảo cha mẹ nhưng cha mẹ không còn, bạn muốn siêu độ cha mẹ, bạn lấy cái gì để siêu độ? Đọc mấy bộ Kinh, niệm mấy câu Phật hiệu hồi hướng thì bạn có thể siêu độ sao? Đó chỉ có thể nói là đọc còn tốt hơn so với không đọc. Nếu muốn chân thật siêu độ có hiệu quả, bạn đọc “*Kinh Địa Tạng*”, bạn xem Bà La Môn và Quang Mục Nữ làm thế nào để siêu độ? Người ta là thọ trì Kinh giới, y giáo phụng hành, chính mình được thiền định, chính mình chứng được quả vị Bồ Tát, cha mẹ ở nơi ác đạo lập tức liền được siêu thoát, đó mới chân thật là lấy công đức này hồi hướng cho người

thân, mới thật có hiệu quả. Cho nên, chính mình không thể nào chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành Thánh, công đức siêu độ của bạn không lớn. Nếu bạn có thể chuyển ác thành thiện, người thân quyến thuộc của bạn sẽ không tiếp tục bị đọa ác đạo, có thể siêu thăng từ nơi địa ngục. Nếu bạn có thể chuyển mê thành ngộ, người thân quyến thuộc trong nhà của bạn liền có thể sanh thiên. Nếu bạn có thể chuyển phàm thành Thánh, người thân quyến thuộc trong nhà của bạn liền có thể vĩnh thoát luân hồi. Cho nên, chính mình phải chân thật tu hành, vậy mới là tận hiếu. Bạn viên mãn thành Phật rồi, người thân quyến thuộc trong nhà của bạn cũng sẽ thành Phật. Phải báo ân cha mẹ, báo ân giáo huấn của lão sư. Cứu cánh viên mãn là chính mình viên thành Phật đạo. Cho nên, Kinh bạn phải đọc thuộc, phải thâm giải nghĩa thú, y giáo phụng hành. Y giáo phụng hành chính là trì giới.

**"Nguyện sanh ngã sát"**, câu nói này rất là quan trọng. Vì sao vậy? Chỉ cần phát nguyện cầu sanh Di Đà Tịnh Độ, thời gian chúng ta viên thành Phật đạo sẽ được rút ngắn. Nếu không cầu sanh Tịnh Độ, vậy bạn cần phải có năng lực đoạn kiến tư phiền não thì bạn mới có thể siêu việt sáu cõi luân hồi, lại đoạn trần sa phiền não bạn mới có thể siêu việt mười pháp giới, lại phá 41 phẩm vô minh thì bạn mới có thể viên thành Phật đạo. Thời gian đoạn kiến tư phiền não và trần sa phiền não chúng ta không tính, chỉ riêng tính thời gian phá 41 phẩm vô minh, ở trên Đại Kinh, Phật nói với chúng ta phải mất bao nhiêu thời gian? Ba đại A Tăng Kỳ kiếp. Ba đại A Tăng Kỳ kiếp mà nhà Phật nói là đối với Pháp Thân Đại Sĩ, tính từ lúc đã phá một phẩm vô minh. Ba đại A Tăng Kỳ kiếp đến khi viên thành Phật đạo, bạn xem thời gian dài bao lâu? Cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thời gian này được rút ngắn rất lớn, cho dù là hạ hạ phẩm vãng sanh, trên "Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật" nói với chúng ta, người hạ hạ phẩm vãng sanh phải trải qua mười hai kiếp mới hoa khai kiến Phật. Thời gian của mười hai kiếp quá ngắn, nếu so với A Tăng Kỳ kiếp thì thật là không thể so sánh. Đây là nói người hạ hạ phẩm vãng sanh. Người thượng thượng phẩm vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc liền

hoa khai kiến Phật, chân thật là không thể nghĩ bàn. Cho nên trên hội Hoa Nghiêm, Bồ Tát Văn Thù và Bồ Tát Phổ Hiền đều phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ. Vì sao vậy? Thời gian được rút ngắn. Họ ở Hoa Tạng tu hành, muốn chứng Vô Thượng Bồ Đề phải mất thời gian dài, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc chỉ cần một ngày thì viên mãn. Cho nên, có một vị Bồ Tát nào mà không hy vọng đi đến Thế giới Cực Lạc? Vấn đề chính là họ có được duyên phận này hay không. Ngày nay, nhân duyên của chúng ta thù thắng, duyên phận đầy đủ, vấn đề là chúng ta có muốn đi hay không? Mọi người đều muốn đi, nhưng phải hỏi là bạn thật có muốn đi hay không? Chân thật muốn đi thì phải y giáo phụng hành, phải vạn duyên buông xả. Buông xả này không phải là buông xả trên sự, mọi người vạn nhất không nên hiểu lầm.

Tôi nghe nói có không ít người ở đại lục hiểu lầm, họ cho rằng buông xả là công việc cũng không cần làm, đến sau cùng biến thành người không có thu nhập, ăn cơm cũng đều thành vấn đề. Đây là sai lầm! Không phải nói buông xả trên sự, trên sự nếu buông xả thì Thích Ca Mâu Ni Phật cũng không cần phải giảng Kinh, Ngài cũng buông xả, hà tất phải khổ cực lao nhọc cùng mọi người giảng Kinh nói pháp mỗi ngày bảy đến tám giờ đồng hồ? Trên sự không thể buông xả, mà là buông xả trên tâm. Thế xuất thế gian bao gồm tất cả cảnh duyên không nên để ở trong tâm, là bảo bạn buông xả việc này. Đối với công việc càng phải làm tích cực hơn, làm được càng chăm chỉ, càng nỗ lực. Vì sao vậy? Câu sau cùng trong Tịnh Nghiệp Tam Phước là "*khuyến tấn hành giả*". Ý nghĩa của khuyến tấn hành giả chính là phải độ hóa chúng sanh. Chữ “độ” này chính là giúp đỡ người khác. Chúng ta phải toàn tâm toàn lực giúp đỡ đại chúng, việc này làm sao có thể buông xả? Giúp đỡ đại chúng thì không thể dính mắc, không được tính công. "*Ta đã làm được bao nhiêu việc rồi, ta có bao nhiêu công đức*", vậy thì bạn sai rồi! Bạn phải đem ý niệm này buông xả, phải học chư Phật Bồ Tát, "*làm mà không làm, không làm mà làm*". Làm thì rất chăm chỉ mà làm, tại vì sao nói “không làm”? Trong tâm thanh tịnh, không nhiễm một trần, làm rồi thì giống như không làm vậy, quyết định không có

chút phân biệt, chấp trước. Đây là bảo bạn buông xả việc này. Hệ niệm, ở trong tâm chỉ có Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chỉ có một lòng hy vọng thân cận A Di Đà Phật. Đây gọi là "*nguyên sanh ngã sát*".

**"Mạng chung bất phục, cánh tam ác đạo"**. Chúng ta phải hiểu rõ ý nghĩa của câu nói này. Đây chính là nói, nếu như bạn không cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bởi vì bạn quá khứ tạo tác tội nghiệp quá nặng, bạn nhất định đọa ba đường ác, nhưng vì bạn chịu sám hối, hồi đầu, bạn giác ngộ rồi, "*vi đạo tác thiện, y giáo phụng hành, cầu sanh Tịnh Độ*", bạn mới không đọa ba đường ác. Từ ngay chỗ này, chúng ta liền rõ ràng thấy được "*Đối nghiệp vãng sanh*".

Ngày trước, có người nói đối nghiệp không thể vãng sanh, họ nhờ không ít người đi tra khắp "Đại Tạng Kinh", không tìm được bốn chữ "*đối nghiệp vãng sanh*", thế là cực lực phủ định, nói là Tịnh Độ không có cách nói "*đối nghiệp vãng sanh*" này, đối nghiệp vãng sanh là do Tổ sư nói, không phải là Phật nói, mà Tổ sư nói thì không tính. Cách nói này đã từng làm chấn động lòng người của cả thế giới, rất nhiều người niệm Phật hoang mang, chúng ta đều đã gặp qua. Thực tế mà nói, những người học Phật này tâm ý qua loa. Bạn xem, đoạn văn này chẳng phải đối nghiệp vãng sanh là gì? Trước khi Phật nhập diệt, đặc biệt dặn bảo đệ tử "Tứ Y Pháp". Phật đã biết được đời sau có những người tâm ý qua loa này sẽ hiểu sai Kinh nghĩa, cho nên Phật dạy chúng ta: "*Y pháp, bất y nhân*". Pháp là Kinh điển, quyết định phải lấy Kinh điển đã nói làm căn cứ. Thứ hai, Phật nói với chúng ta: "*Y nghĩa, bất y ngữ*", vậy thì vấn đề này đã được giải quyết. Chúng ta y theo ý nghĩa Phật đã nói trong Kinh, không nhất định là ngôn ngữ. Tuy Phật không có nói đối nghiệp vãng sanh, thế nhưng chỗ này là ý nghĩa của đối nghiệp vãng sanh, chúng ta y theo ý nghĩa thì được.

Bạn xem, câu phía trước là "*nhược hữu túc ác*", đây chẳng phải là đối nghiệp sao? "*Mạng chung bất phục, cánh tam ác đạo, tức sanh ngã quốc*",



đây chẳng phải là đời nghiệp vãng sanh hay sao? Ý nghĩa thật rõ ràng. Phật dạy chúng ta không nên chấp trước văn tự, không nên chấp trước lời nói, mà phải hiểu được ý nghĩa, “*y nghĩa bất y ngữ*”. Hiện tại chúng ta lại xem thấy có một số người chấp trước, họ là “*y ngữ, bất y nghĩa*”, vậy thì không còn cách nào. Họ phủ định bản hội tập này, nói bản hội tập không phải là nguyên văn của Kinh điển, chủ trương nhất định phải đọc nguyên bản dịch, không chịu đọc bản hội tập. Vấn đề này cùng với việc phản đối “đời nghiệp vãng sanh” là một ý, đều là “*y ngữ, bất y nghĩa*”.

Hội tập "Kinh Vô Lượng Thọ" sớm nhất là cư sĩ Vương Long Thư triều nhà Tống. Bản hội tập của cư sĩ Vương Long Thư một mạch truyền đến ngày nay không có người phản đối, chỉ riêng phản đối bản của Ngài Hạ Liên Cư, vậy có kỳ lạ hay không? Vương Long Thư có thể hội tập, tại sao Hạ Liên Cư không thể hội tập? Họ nói Hạ Liên Cư là cư sĩ, thế nhưng Vương Long Thư cũng là cư sĩ.

Mọi người đều tôn kính Liên Trì Đại Sư, Ngài là một trong mười ba Tổ sư của Tông Tịnh Độ, là một vị đại thiện tri thức kiệt xuất khiến người tôn kính. "A Di Đà Kinh Sớ Sao" của Ngài có ảnh hưởng rất lớn đối với người sau. Trong văn sớ vận dụng Kinh văn của "Kinh Vô Lượng Thọ" có đến hai phần ba là chọn lấy bản hội tập của cư sĩ Vương Long Thư. Vì sao Đại Sư Liên Trì có thể chọn lấy bản hội tập, người hiện tại lại muốn phản đối bản hội tập? Bản hội tập này là “*y nghĩa, bất y ngữ*”. Hơn nữa, chúng ta đem chín loại nguyên bản dịch còn lại của "Kinh Vô Lượng Thọ" đều in ra, các bạn có thể đem bản này của Hạ lão sư so sánh với chín loại bản dịch, bạn chọn lấy bất cứ bản nào cũng đều tốt. Không cần miễn cưỡng, phản đối bản kia, nhất định phải thọ trì bản này, vậy có cần thiết không? Chỉ cần y giáo phụng hành, lão thật niệm Phật, đều có thể đời nghiệp vãng sanh.

Chúng ta ngày nay phải đặc biệt chú trọng chính là đời nghiệp vãng sanh, biết được nghiệp chướng của chính chúng ta quá nặng. Thế nhưng nhất định

phải ghi nhớ: *"Đói nghiệp là chỉ mang nghiệp cũ, không mang nghiệp mới"*. Điểm này vạn nhất không nên hiểu sai, không thể nói là *"ta ngày ngày tạo nghiệp thì không quan hệ gì, khi ta vãng sanh đều có thể mang đi"*. Nếu bạn có cách nghĩ này thì bạn sai rồi, bạn đã hoàn toàn hiểu sai ý này.

Đói nghiệp vãng sanh chính ở ngay nguyện thứ hai mươi mốt. Bạn xem, Phật dạy chúng ta thế nào? Chân thật hồi quá, chân thật quay đầu, hệ niệm, phát tâm, kiên cố bất thoái, tích công bồi đức. Then chốt nhất là chúng ta ở vào xã hội hiện tại này, tai nạn triền miên, mọi người vạn nhất không nên cho là thái bình vô sự, vì như vậy là chúng ta sai rồi. Chúng ta biết được tai nạn lúc nào sẽ phát sanh? Không ai có thể biết được, không ai dám nói. Thế nhưng, bạn xem lòng người hiện tại, xã hội hiện tại, chúng ta xem thấy, trong "Tập chí Mộ Tây" có một thống kê đối với những hiện tượng khác thường trong xã hội hiện tại của Hoa Kỳ. Tôi xem rồi rất là kinh ngạc (bản thống kê này tôi xem thấy trên bàn của cư sĩ Lý Mộc Nguyên), thống kê đó có thể in ra nhiều một chút, để bên ngoài cho mọi người xem qua. Bạn xem qua xã hội hiện đại, xã hội tạo ra nhân gì thì sẽ cảm đến quả báo như thế đó. Nhân thiện nhất định kết được quả thiện, nhân ác thì làm sao không có quả báo ác? Con người trong xã hội hiện tại tạo ra nhân bất thiện, cho dù là người học Phật tu hành mà trong lòng không bình, thì một cuộn oán khí đó, người sáng mắt đều sẽ thấy được rất rõ ràng. Cho nên hiện tại tu hành, nói một lời khó nghe là người không bằng quý. Bạn thấy, oan gia trái chủ của lão Lâm trưởng đến nơi đây để cầu thọ quy y, cầu nghe Kinh. Hiện tại, những ti vi mở pháp ở lầu một, lầu hai là cho họ nghe. Họ còn chân thật sám hối, muốn quay đầu. Hiện tại, chúng ta vẫn là nửa hiểu nửa không hiểu, vậy làm sao được? Tai nạn sẽ có, nhưng không biết được vào lúc nào thì đến. Trong lòng chúng ta phải có chuẩn bị, khi tai nạn đến, chúng ta không nên hốt hoảng, không nên lo sợ, tâm phải định lại, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, nhất định không nên muốn cầu thoát khỏi, quan niệm này là sai lầm. Không sợ tai nạn, chúng ta cũng không cầu may

mắn thoát khỏi, mà cầu vãng sanh. Thế gian này quá khổ, có ý nghĩa gì, có gì đáng để lưu luyến?

Vừa rồi có một đồng tu nói với tôi, chúng ta dùng tâm tốt đối với người, người ta đáp lại là oán hận, cho nên cảm thấy thế gian này không có ý nghĩa. Bạn dùng tâm tốt đối với người, người ta dùng tâm ác đối với bạn; bạn bố thí cúng dường cho họ, họ hoài nghi, "*anh đưa đến những thứ này cho tôi làm gì? Anh có ý đồ gì?*", bạn nói xem, trong lòng bạn khó chịu cỡ nào! Đây là lòng người khác thường, làm cho rất nhiều người thật tâm tu hành bị thoái tâm. Thế nhưng học Phật phải rõ lý, phải tin tưởng giáo huấn của Phật Bồ Tát, tuy là người khác có ác ý đáp lại, chúng ta vẫn là một mực chân thành đối với người, vì sao vậy? Tiền đồ mỗi người đi một đường. Họ đổ ky, họ hoài nghi, họ dùng ác ý đáp lại, tiền đồ của họ là tối tăm. Chúng ta chân thành, chúng ta thiện ý, tiền đồ của chúng ta là sáng lạn. Mười pháp giới bày ra ngay trước mắt chúng ta là mười con đường đi, chúng ta đi con đường Phật đạo, con đường Bồ Tát đạo, còn họ đi ba đường ác. Mỗi người đi con đường của mình, đôi bên không quấy nhiễu lẫn nhau. Chúng ta phải hiểu được chân tướng sự thật này thì chúng ta tin sâu, không chút hoài nghi đối với Tịnh Độ, đối với bốn hội tập của Hạ lão cư sĩ.

Hạ lão cư sĩ cũng không phải là người thông thường. Kinh này sau khi ông hội tập thành công, lượng lưu thông ở trong nước rất ít, chỉ in qua ba ngàn bản. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói với tôi, khi Hạ lão cư sĩ vãng sanh, nói với học trò của ông là tương lai bốn hội tập của ông sẽ từ hải ngoại truyền trở lại Trung Quốc và sẽ truyền khắp thế giới. Những học trò lúc đó sau khi nghe rồi không hiểu việc gì, làm sao có thể? Nhân duyên hồng truyền quyển này là Pháp sư Luật Hàng mang quyển này đến Đài Loan. Lão Pháp sư Luật Hàng xuất gia vào lúc trung niên, sau khi ông đến Đài Loan. Ngày trước ông làm tướng quân, làm Trung tướng. Về sau ông xuất gia, thân cận lão cư sĩ Hạ Liên Cư, rất quen với lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Tôi gặp ông mấy lần. Ông đem

quyển này tặng cho lão cư sĩ Lý Bình Nam. Lão cư sĩ Lý vừa nhìn thấy quyển này thì rất là hoan hỉ, nhất là phía trước quyển này có một thiên lời tựa rất dài do thầy của Ngài là lão cư sĩ Mai Quang Hi viết, cho nên rất là thân thiết. Ở Đài Loan làm ra hai bản, thế nhưng số lượng in ra rất ít. Lão sư Ngài giảng qua một lần tại chùa Pháp Hoa ở Đài Trung, tập mi chú đó chính là khi giảng viết ra, lúc đó lão sư Lý hơn sáu mươi tuổi. Tôi thân cận lão sư Ngài lúc Ngài bảy mươi tuổi. Dường như là năm thứ hai hay năm thứ ba, Ngài đem bản này giao cho tôi. Tôi xem thấy lão sư chính tay viết mi chú, tôi rất là hoan hỉ. Hơn nữa, câu đoạn của mi chú giao thoa rất là rõ ràng, vừa xem tôi liền có thể hiểu. Đây là duyên phận hoằng truyền.

Năm xưa, khi lão sư giảng bộ Kinh này, có một số lão Pháp sư cũng phản đối, cho rằng cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập đại khái không có gì cao minh lắm. Cho nên, Lý lão sư đem bản này giao cho tôi, lúc đó tôi giảng Kinh ở Đài Bắc, tôi cũng hy vọng được giảng bộ Kinh này để chúc mừng sinh nhật năm mươi tuổi của bà Hàn Quán Trưởng. Bà đã phát tâm in ra ba ngàn bản. Tôi đem việc này nói với lão sư Lý, lão sư Lý ngăn cản: *"Không được! Hiện tại tuổi tác của ông quá trẻ, kinh nghiệm quá ít, nếu như giảng Kinh này sẽ có người đến phản đối, đến phê bình, ông không thể đứng vững, vậy thì phải làm sao? Ông nên giảng Kinh khác đi!"*. Thế là tôi chuyển sang giảng "Kinh Lăng Nghiêm", đem Kinh này cất lại, ba ngàn bản đã in ra cũng đem đi kết duyên. Tôi đã cất vào rất lâu, đến khi lão sư Lý vãng sanh được hai năm, lúc tôi tìm sách cũ, đã thấy được quyển này. Tôi liền nghĩ, lão sư giao quyển này cho tôi nhất định có dụng ý. Quyển mi chú của Ngài không có người thấy qua. Khi lão sư vãng sanh rồi, tôi đem quyển mi chú này in ra mười ngàn quyển để kỷ niệm lão sư, lưu thông ở Hoa Kỳ và Gia Nã Đại. Đồng tu bên đó sau khi xem rồi thì rất là hoan hỉ, liền mời tôi giảng quyển Kinh này. Chúng tôi ở hải ngoại liền bắt đầu hoằng dương ra.

Duyên phận của Kinh này đặc biệt thù thắng, khi giảng bất cứ Kinh điển nào, thính chúng đều không thể nào nhiều hơn khi giảng bộ Kinh này. Rất là kỳ lạ! Bất cứ nơi nào, cho dù giảng Kinh gì cũng không thể nào so sánh được lúc giảng bộ Kinh này, đặc biệt thù thắng, thính chúng đặc biệt nhiều, đặc biệt hoan hỷ. Về sau băng đĩa, Kinh sách chúng ta giảng, có rất nhiều người đến Trung Quốc liền mang theo, thế là liền được lưu thông đến. Quả nhiên là từ hải ngoại lại lưu thông đến Trung Quốc đại lục. Hơn nữa, ở hải ngoại, quyển Kinh này của chúng ta đã chân thật truyền đi khắp thế giới. Băng ghi âm, ghi hình của chúng ta cũng truyền đi khắp thế giới, khi lão cư sĩ Hạ Liên Cư vãng sanh đều đã xem thấy.

Quyển này chúng ta đã truyền được khoảng mười hai, mười ba năm rồi. Trong những năm gần đây, người y theo quyển này mà tu hành vãng sanh có tướng lạ, chúng ta xem thấy rất nhiều. Lão Lâm trưởng của chúng ta - cư sĩ Trần Quang Biệt cũng nghe giảng bộ Kinh này. Tôi nghe cư sĩ Lý nói, ông ấy ở trong nhà mỗi ngày nghe tám giờ trong bốn năm; trước khi vãng sanh ba tháng, ông biết trước giờ ra đi. Mỗi một đồng tu chúng ta đều biết, tướng lạ hi hữu. Cho nên, người nêu ra phê bình phản đối, thực tế mà nói là vô tri, đối với tất cả pháp mà Phật đã nói, không nỗ lực nghiên cứu, không thâm nhập liễu giải; chỉ dựa vào vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình nên sanh ra những hành vi và quan niệm sai lầm. Chính mình sai thì còn có thể tha thứ, nhưng chướng ngại người khác thọ trì Kinh pháp, lỗi lầm đó thì nghiêm trọng. Tôi gặp được rất nhiều những sự việc này. Có người đến hỏi tôi, tôi một mực không để ý, cũng không trả lời, tôi thấy như không có việc gì, tôi vẫn là giảng bộ Kinh này của tôi, vẫn y theo cảnh giới phương pháp lý luận của bộ Kinh này mà tu học. Các vị nói là việc của các vị, tôi làm việc của tôi, quyết định không chướng ngại tôi, tôi cũng không cần dùng lời thừa để thảo luận với các vị. Các vị viết thiên văn chương lớn, tôi thì không phải viết một chữ nào, thật phiền phức. Thế gian không phải là không có người sáng suốt, người biết được cũng không ít, không phải là hoàn toàn vô tri. Người biết được thì những

ngôn luận văn tự này không đáng để họ lưu tâm. Cho nên, chúng ta nhất định phải có đủ tín tâm.

Trên "Kinh Kim Cang" nói rất hay: "*Tín tâm thanh tịnh tất sanh thật tướng*". Đoạn này là khẳng định đời nghiệp vãng sanh, chúng ta quyết định không có nghi hoặc. Thế nhưng có thể tiêu nghiệp thì đương nhiên càng tốt. Tiêu nghiệp thì thế nào? Ít mang đi một chút. Ít mang thì vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc sẽ được tăng cao phẩm vị, thời gian viên mãn Bồ Đề càng được rút ngắn. Do đó, chúng ta biết được chân tướng sự thật này thì phải nên chăm chỉ nỗ lực chọn lấy phẩm vị cao. Ở thế gian này, chúng ta tranh thủ lấy phẩm vị cao không phải là việc khó.

Trên Kinh Phật nói với chúng ta, Thế giới Ta Bà tu hành một ngày siêu quá Thế giới Cực Lạc tu hành một trăm năm, vì sao chúng ta không ở nơi đây chăm chỉ nỗ lực mà làm? Chúng ta phải tranh thủ vãng sanh cõi Thật Báo. Cõi Thật Báo có đời nghiệp hay không? Vẫn là đời nghiệp! Quán Âm, Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền, Bồ Tát Đẳng Giác vẫn là đời nghiệp. Các Ngài đời nghiệp gì? Phẩm sanh tướng vô minh chưa phá chính là nghiệp chướng của các Ngài. Chỉ có duy nhất A Di Đà Phật là không đời nghiệp, những người khác đều là đời nghiệp, chỉ là mang được nhiều hay ít không đồng mà thôi. Cũng chính bởi vì mang theo nghiệp nhiều ít không đồng, cho nên Thế giới Tây Phương mới có bốn cõi ba bậc chín phẩm. Các vị nghĩ xem, nếu như không có đời nghiệp thì bốn cõi ba bậc chín phẩm từ đâu mà ra? Đã có bốn cõi ba bậc chín phẩm, liền chứng minh được người của Thế giới Tây Phương Cực Lạc mỗi mỗi đều đời nghiệp. Đây đều là nói "y nghĩa, bất y ngữ". Thế nhưng người có chí khí, có trí tuệ ở thế gian này phải nên nỗ lực tiêu nghiệp chướng, nhất định tăng cao phẩm vị của chính mình, đây là người chân thật có trí tuệ.

Không nên thường hay an ủi chính mình: "*Tôi hạ phẩm hạ sanh thì tốt rồi*". Đây là người không có chí khí. Hạ phẩm hạ sanh thì tốt rồi, nhưng nếu

nhờ hạ phẩm hạ sanh đi không được thì làm sao? Thì lại uổng công rồi. Mục tiêu của ta là ở thượng phẩm thượng sanh, nếu không đến được thượng phẩm thượng sanh thì vẫn có thể ở trung phẩm trung sanh. Cho nên chúng ta phải đem mục tiêu của chính mình định được cao hơn, "*thủ pháp u thượng, căn đắc u trung*", chúng ta chân thật có thể đi được. Nếu mục tiêu của bạn định ở hạ phẩm hạ sanh thì không thể nắm chắc. Nhất định phải thật làm, nhất định phải y giáo phụng hành, ở ngay trong cuộc sống thường ngày, đối nhân xử thế tiếp vật nhất định phải tuân thủ năm khóa mục này. Tam Phước, Lục Hòa, Tam Học, Lục Độ, Phổ Hiền Mười Nguyên, mỗi niệm đều phải tương ứng với năm khóa mục này thì chúng ta mới chân thật tu hành, thật làm, thật tu Tịnh Độ. Ngày ngày tu như vậy, lấy công đức này hồi hướng Tịnh Độ, chúng ta chân thật có cái để mà hồi hướng, chứ không phải chỉ đọc qua mấy thiên Kinh văn, niệm mấy câu Phật hiệu, việc đó thực tế mà nói không tính được vào đâu. Nếu tâm của bạn bất thiện, ý niệm bất thiện, hành vi bất thiện, chỉ riêng có miệng thiện (đọc Kinh, niệm Phật là miệng thiện), như tôi vừa rồi mới nói, một cây to, gốc rễ đã bị hư rồi, cành lá vẫn không tụt, nhưng không dùng được. Tu hành nhất định phải hiểu được "*tu từ căn bản*", giữ cái tâm thuần thiện, ý niệm thuần thiện, sau đó thân của bạn thiện, miệng thiện, đây mới gọi là chân thiện.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc là "*chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*". Thượng thiện là căn bản thiện. Thân khẩu chúng ta thiện là hạ thiện, không phải thượng thiện. Điều này nhất định phải làm cho rõ ràng, vạn nhất không nên hiểu lầm, làm lỡ dịp đời này, nếu bạn không thể vãng sanh thì thật là đáng tiếc.

**"Nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác"**. Ý nghĩa của hai câu sau cùng này với phía trước giống nhau, có thể không cần phải nói nhiều.

\*\*\*\*\*

<sup>5</sup>**Kinh văn: "Ngã tác Phật thời, quốc vô phụ nữ. Nhược hữu nữ nhân, văn ngã danh tự, đắc thanh tịnh tín, phát Bồ Đề tâm, yếm hoạn nữ thân, nguyện sanh ngã quốc, mạng chung tức hóa nam tử, lai ngã sát độ. Thập phương thế giới, chư chúng sanh loại, sanh ngã quốc giả, giai u thất bảo trì, liên hoa trung hóa sanh. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác".**

## 22. Nguyện thứ hai mươi hai: “QUỐC VÔ NỮ NHÂN NGUYỆN”

Đây là chương thứ ba mươi của bốn nguyện. Trong chương này có ba nguyện, nguyện thứ nhất là "*quốc vô nữ nguyện*", nguyện thứ hai là "*yếm nữ chuyển nam nguyện*", và nguyện thứ ba là "*liên hoa hóa sanh nguyện*".

Trước tiên, chúng ta xem nguyện thứ hai mươi hai, Kinh văn chỉ có hai câu. Trên thực tế, chúng ta ở phía trước đã đọc qua rất tường tận, Thế giới Tây Phương là thế giới bình đẳng. Đây là rất hy hữu trong tất cả cõi nước chư Phật. Người thế gian thường nói: "*Nhân tâm bất đồng, các như kỳ điện*". Đây là nói rõ Thế giới Ta Bà này của chúng ta cùng cõi nước của chư Phật khác cũng không có gì khác biệt, phạm phu đều là nghiệp lực thọ sanh. Ngay trong đời quá khứ, chúng ta đã tạo tác nghiệp thiện, nghiệp ác, nên đời này đến thế gian làm thân người, là đến để làm gì? Phật nói rõ ràng là "*nhân sanh thù nghiệp*", chúng ta đến để đền trả nghiệp báo. Hay nói cách khác, đời quá khứ bạn tạo tác thiện nghiệp, ngay đời này được thiện báo, chúng ta thường nói con người này có phước báo, được hưởng phước. Nếu như bạn tạo tác ác nghiệp thì phải chịu khổ, chịu nạn. Cho nên, thân này gọi là thân nghiệp báo. Thân nghiệp báo thì chính mình hoàn toàn không làm chủ được, bị nghiệp lực lôi kéo. Thế gian có chúng sanh nào không phải là như vậy? Ai cũng đều không trốn được vận mạng.

---

<sup>5</sup> Bắt đầu đĩa 145



Trước đây, tôi còn nghe có đồng tu nói với tôi, Hong Kong có một người đoán mạng rất hay, nghe nói đoán mạng cho một người phải mất mười mấy vạn. Singapore có một số người có tiền đến nơi đó để đoán mạng, đại khái đoán được không tệ, nếu không thì giá tiền sẽ không cao đến như vậy. Mạng của bạn vì sao có thể để người ta đoán được chuẩn đến như vậy? Chính là bạn trước sau không trốn khỏi được nghiệp lực. Cho nên, mạng sau khi đoán được chuẩn rồi, bạn phải nên khóc một trận thật to. Đã sống đến tuổi tác lớn như vậy rồi, thời gian học Phật được nhiều như vậy rồi, bạn cũng không thể chuyển đổi được vận mạng. Bạn nói xem, có oan uổng hay không? Chúng ta xem qua “Liễu Phàm Tứ Huấn”, bạn thấy tiên sinh Viên Liễu Phàm sau khi gặp được Thiên Sư Vân Cốc, ông biết được nghiệp là do chính mình tạo và cũng có thể do chính mình thay đổi. Nghiệp không phải là không thể thay đổi, vì nếu không thể thay đổi được thì phàm phu chúng ta làm sao có thể làm Phật? Phàm phu có thể ở ngay trong một đời làm Phật, đây là đạo lý gì vậy? Vận mạng của chính mình có thể thay đổi được! Mục đích giáo huấn của Phật chính là dạy chúng ta chuyển phàm thành Thánh, không phải là Thánh nhỏ mà là Đại Thánh. Đại Thánh chính là Phật quả viên mãn. Điều này có thể hay không? Đáp án là khẳng định. Vấn đề là bạn có hiểu được đạo lý, nắm rõ phương pháp hay không? Nếu bạn hiểu được đạo lý, nắm rõ phương pháp, như lý như pháp mà tu học, thì không ai mà không thành tựu.

Tuy chúng ta học Phật đã được rất nhiều năm, nhưng nghiệp lực thì vẫn cứ không chuyển đổi lại. Ở trong tình huống này, chúng ta phải tỉ mỉ tìm ra lỗi lầm của mình là ở chỗ nào? Chỉ cần tìm ra được gốc bệnh, lại đem gốc bệnh này tiêu trừ, bạn tu hành chứng quả sẽ không khó. Nếu như do dự cầu thả, không chịu tìm gốc bệnh, thì nghiệp lực của bạn không những không thể tiêu trừ mà còn ngày ngày đang thêm lớn, vậy thì đời này nhất định chịu chủ tử của vận mạng, tùy theo nghiệp lực lưu chuyển. Vậy thì sai rồi! Thánh nhân thế xuất thế gian đều nói với chúng ta như vậy.

Khởi nguồn sinh mạng của tất cả chúng sanh là bình đẳng, không hề có khác biệt. Nhà Phật nói: *"Tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật"*. Lời nói này là thật, không phải giả. Vì sao chúng ta có thể biến thành một chúng sanh khổ não như vậy? Do nguyên nhân gì tạo thành loại hiện tượng này? Phật nói với chúng ta, do chúng ta mê mất đi tự tánh, đây là sai lầm từ nơi gốc. Nhà Phật giúp chúng sanh là cứu từ nơi căn gốc. Căn gốc là gì? Minh tâm kiến tánh. Tâm của chúng ta ngày nay không minh, không thấy được tự tánh của chính mình. Nếu minh tâm kiến tánh thì bạn liền thành Phật. Chư Phật Như Lai chính là người minh tâm kiến tánh, ở trong cảnh giới này nhất định bình đẳng, bình đẳng viên mãn, bình đẳng cứu cánh.

Chúng ta thì rất bất hạnh. Trên "Kinh Lăng Nghiêm" đã nói: *"Một niệm bất giác mà có vô minh"*, đây là mê từ gốc. Chúng ta có vô minh, về sau càng mê thì càng sâu, càng sai thì càng xa lìa, hoàn toàn trái ngược với tánh đức, cho nên chúng ta thọ sanh ở trong sáu cõi. Sau khi mê mất đi tự tánh, tư tưởng của chúng ta sai rồi, kiến giải sai rồi, hành vi sai rồi, đối người, đối việc, đối vật, chúng ta hoàn toàn tùy thuận phiền não tập khí của chính mình. Phiền não tập khí là sai lầm, thế là luân lạc ở sáu cõi, lưu lạc ở ba đường, chúng ta mang một thân tướng như hiện tại, trải qua đời sống thống khổ như vậy.

Bao gồm tất cả hiện tượng, Phật pháp nói được rất hay, Phật nói với chúng ta: *"Tất cả pháp từ tâm tướng sanh"*. Tướng mạo của chúng ta, thể chất của chúng ta, hoàn cảnh đời sống của chúng ta đều là từ tâm tướng sanh. Tâm tướng của chúng ta, trước tiên nói bất thiện. Vì sao nói bất thiện? Người thế gian này cũng có rất nhiều người làm việc tốt, việc tốt đã làm không ít, vì sao không có được quả báo tốt? Vì sao chúng ta không chuyển đổi được cảnh giới đời sống của chính mình? Khi tôi giảng Kinh đã có nói một thí dụ, bạn làm thiện, điều này không sai, bạn ngôn thiện, nói lời hay, thân thiện, làm việc tốt; nhưng tâm của bạn không thiện, ý niệm không thiện. Cũng giống như một gốc cây, tâm là rễ cây, ý niệm là gốc của cây, chỗ đứng của cây, thân là cành

nhánh, miệng là lá cây. Lá cây của bạn không tẻ, cành cũng không tẻ, thế nhưng gốc rễ của bạn đã hỏng rồi, cái tốt này của bạn cũng chỉ tốt được vài ngày, sẽ tùy theo gốc rễ của bạn mà khô chết.

Cho nên, Tổ sư Đại đức dạy người, tu hành là phải "*tu từ căn bản*". Ngày nay, chúng ta mặc dù hành thiện, làm việc tốt, thế nhưng bạn tử mĩ mà nghĩ, những việc tốt này không phải là thanh tịnh, mà là ô nhiễm, không hề lìa khỏi tham sân si. Vì sao ta muốn làm việc tốt? Vì danh, vì lợi. Hay nói cách khác, ta làm có điều kiện. Phàm hễ ta làm những việc tốt này mà mang theo điều kiện thì đã không phải là việc tốt, thế nên tốt hơn là không làm. Đó là phước báo hữu lậu trong sáu đường ba cõi, cũng xem là không tẻ, nhưng không ra khỏi sáu cõi luân hồi.

Chúng ta xem qua người giác ngộ (chư Phật Bồ Tát, Tổ sư Đại đức là người giác ngộ), người giác ngộ làm ra tâm gương cho chúng ta, làm mô phạm cho chúng ta. Các Ngài đoạn ác tu thiện, tâm của các Ngài thanh tịnh. Trên "Kinh Kim Cang" nói: "*Lìa tất cả tướng, tu tất cả thiện*". Năng lực của các Ngài đã lìa tất cả tướng. Lìa tất cả tướng là gốc thiện, rễ thiện. Giống như một thân cây vậy, gốc rễ tốt, cành lá có kém hơn một chút cũng không hề gì, sau khi rụng hết thì nó sẽ tái sinh, nó là sống, không phải là khô chết; nếu như gốc rễ đã hư rồi, cành lá là chết, không phải là sống. Đạo lý này chúng ta phải hiểu. Tâm thiện, ý niệm thiện, sau đó lời nói thiện, hành vi việc làm đều thiện, đây mới là tiêu chuẩn yêu cầu của Thế giới Tây Phương Cực Lạc: "*Chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*". Thượng thiện là bốn loại này đều thiện. Do đó, chúng ta cũng phải học lìa tướng. Trên "Kinh Kim Cang" nói bốn tướng: "*Ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng*". Phật nói được rất hay: "*Nhược Bồ Tát hữu ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng tức phi Bồ Tát*", vậy thì đó không phải Bồ Tát chân thật. Bồ Tát chân thật thì lìa khỏi bốn tướng, tâm của họ thanh tịnh, rễ tốt gốc tốt. Cho nên, họ tu tất cả thiện thì đó gọi là công đức, không phải là phước đức, họ có thể

liễu sanh tử, ra ba cõi. Tâm hạnh tốt thì tướng mạo liền tốt, thân thể liền tốt, hoàn cảnh đời sống của họ liền tốt. Cho dù cùng ở chung với chúng ta, chúng ta có công nghiệp, ngay trong công nghiệp có biệt nghiệp, hoàn cảnh đời sống của họ vẫn là tốt hơn so với chúng ta. Chúng ta phải tỉ mỉ mà quán sát. Sau khi bạn có thể thể hội được thì chăm chỉ nỗ lực mà học tập. Thế nhưng mười phương thế giới, mỗi một người phiền não nghiệp tập lại không đồng, cho nên tướng mạo ngàn vạn khác biệt, cho dù là người một nhà, hoàn cảnh đời sống cảm thọ của mỗi người cũng không giống nhau. Điều này chúng ta phải hiểu được, phải nên học tập thế nào? Không nên để nó ở trong lòng, chỉ cần ghi nhớ những gì Phật đã nói cho chúng ta nghe về chân tướng của vũ trụ nhân sanh.

Phật nói: "*Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng*", "*tất cả hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh*". Bạn phải nhìn thấu, không để ở trong lòng thì tâm của bạn liền thanh tịnh. Tâm chúng ta thanh tịnh, việc đoạn ác tu thiện sẽ thành tựu công đức, chuyển nghiệp lực rất nhanh, so với tiên sinh Viên Liễu Phàm đã nói trong "Liễu Phàm Tứ Huấn", hiệu quả còn thù thắng hơn, tốc độ còn nhanh hơn. Vì sao vậy? Liễu Phàm tiên sinh chưa lìa bốn tướng, cho nên ông tu là phước báo trời người. Con người này rất thông minh, rất có trí tuệ, cũng có thiện căn phước đức. Cuối đời ông đã chân thật giác ngộ, chân thật quay đầu, chân thật buông xả, một lòng cầu sanh Tịnh Độ, do đó ông niệm Phật đã được vãng sanh. Trong "Vãng sanh truyện" có tên của ông. Chỉ cần chúng ta có thể vãng sanh Tịnh Độ thì một đời viên mãn thành Phật. Cho nên, pháp môn này chúng ta nhất định không thể nào xem thường, phải chăm chỉ nỗ lực mà học tập.

Thế giới Tây Phương là thế giới bình đẳng, Thế giới Tây Phương không có thân tướng nam nữ. Bạn xem, nguyện văn phía trước chúng ta đã đọc qua, phàm là người sanh đến Thế giới Tây Phương, cho dù là người Cõi Phàm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm vãng sanh, sanh đến Thế giới Cực Lạc tướng

mạo, thể chất của họ đều giống như A Di Đà Phật vậy. Thế giới đó là thế giới bình đẳng, cho nên họ viên chứng Tam Bất Thoái.

Mọi người thế gian chúng ta phước báo không như nhau, người có phước báo thì lộ ra ngạo mạn, người không có phước báo thì dễ dàng sanh mặc cảm tự ti, trong đây cự ly khác biệt quá lớn, tạo thành vô số bất bình thế gian. Người hiểu rõ đạo lý, không bằng người thì thôi vậy, họ an phận giữ mình cũng là không tệ rồi. Thế nhưng, người không hiểu rõ chân tướng sự thật, họ cho rằng ông trời không công bằng, xã hội không công bằng. Họ không thể nhẫn chịu loại đái ngộ không công bằng này, thế là họ làm càn làm quấy, nhiều loạn xã hội, tạo tác tội nghiệp càng nặng, quả báo đời sau càng kém hơn so với đời này. Những chân tướng sự thật này chỉ có Phật mới biết được triệt để, chỉ có Phật mới có thể nói được tường tận.

Thân nam, thân nữ thì không bình đẳng, hiện tượng này thì rõ ràng dễ biết. Từ xưa đến nay, hễ có nam nữ thì có sự tranh quyền, tạo thành rất nhiều phiền não. Thế giới Tây Phương tốt, vì không phân nam nữ nên sự việc này đã ổn rồi. Cho nên, *"Thế giới Tây Phương Cực Lạc là nước không có phụ nữ"*, các vị phải cố gắng ghi nhớ câu nói này. Vì sao tôi phải nêu ra câu nói này? Đại khái vào hơn mười năm trước, khi tôi giảng Kinh ở Hong Kong, Pháp sư Thường Hoài mang ra một quyển sách đưa cho tôi xem. Quyển sách này nói về du ký của Thế giới Cực Lạc, do một vị Pháp sư viết. Ông nói vị Pháp sư này đã từng đến du lãm qua Thế giới Cực Lạc, nhưng ông lại quay lại. Trong đó thấy được tình hình của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, người nữ của Thế giới Cực Lạc cũng rất nhiều. Pháp sư Thường Hoài mang ra cho tôi xem, ông ấy nói: *"Pháp sư! Ông thấy việc này có đáng tin hay không đáng tin?"*. Tôi nói: *"Việc này không đáng tin!"*. Vì sao vậy? Trong 48 nguyện nói được rất rõ ràng: *"Ngã tác Phật thời, quốc vô phụ nữ"*, nếu Thế giới Cực Lạc có một phụ nữ thì A Di Đà Phật không thể thành Phật. Sau cùng Ngài nói: *"Nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác"*, Thế giới Tây Phương Cực Lạc còn có người

nữ, A Di Đà Phật không thể thành Phật. A Di Đà Phật thành Phật đến nay đã mười kiếp, Ngài mỗi một nguyện đều đã thực hiện. Cho nên, nếu có người nói từ Thế giới Tây Phương Cực Lạc trở lại, xem thấy Thế giới Tây Phương Cực Lạc có vô số trang nghiêm, nhưng tình hình đó không tương ứng với 48 nguyện, không giống với trên Kinh đã nói, thì chúng ta chắc chắn không thể tin họ. Thế nhưng, người hiện tại rất kỳ lạ, họ tin người, không tin Phật; tin giả, không tin thật. Bạn nói xem, vậy thì còn cách nào? Họ cứ tin vào điều đó, đem người đó xem thành Phật sống, đem Kinh điển mà Thế Tôn đã nói bỏ qua một bên, xem quyển sách du ký đó của họ vượt qua Tịnh Độ ba Kinh, bạn nói xem, vậy thành ra thứ gì? Loại người này làm sao có thể thành tựu? Thế nhưng, người trong xã hội hiện đại ưa thích, tin tưởng. Những người này thì thật rất nhiều, rất đông, cho nên chánh pháp suy yếu, tà thuyết lộng hành. Đây cũng là nguyên nhân khiến thế gian gặp phải kiếp nạn.

A Di Đà Phật khi hành Bồ Tát đạo, Ngài rất dụng tâm, tham quan tất cả cõi nước chư Phật, tỉ mỉ quán sát. Tất cả những ngăn ngại chướng duyên trong tất cả cõi nước chư Phật, Ngài dùng trí tuệ và phương tiện khéo léo đều đem nó trừ bỏ hết; ưu điểm trong tất cả cõi nước chư Phật Ngài đều chọn lấy, cho nên Thế giới Cực Lạc là tập đại thành chí thiện chí mỹ của mười phương cõi nước chư Phật. Đây là tất cả chư Phật hoan hỉ tán thán. Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng ta ở trong pháp hội này tán thán A Di Đà Phật là "*Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*". Các vị phải nên biết, Thích Ca Mâu Ni Phật tán thán chính là đại biểu tất cả chư Phật tán thán. Tuy là Phật Phật đạo đồng, thế nhưng Phật Phật ở nhân địa phát nguyện không giống nhau, do đó thành tựu ở nơi quả địa cũng không giống nhau. Thành tựu của mỗi vị thì không có lời gì để nói, hoàn toàn giống nhau. Thế nhưng, duyên phận độ hóa chúng sanh của các Ngài thì không như nhau, đây là nhà Phật thường nói "*Phật không độ người vô duyên*". Do đó, khi chúng ta học tập ở nhân địa, phải biết kết duyên với tất cả chúng sanh. Duyên của bạn kết được càng thù thắng, tương lai bạn thành Phật độ được càng nhiều chúng sanh, bạn có cơ hội giúp

người, thành tựu người. Vì vậy, rộng kết thiện duyên, rộng kết pháp duyên là việc tốt.

Trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, ông vận dụng một đoạn lời nói của Luật sư Đạo Tuyên triều nhà Đường, mà Luật sư Đạo Tuyên là dẫn chứng lời trong Kinh đã nói. Ngài đã dẫn chứng trong bộ Kinh nào? Kinh điển thì quá nhiều, cũng không có cách gì đi tra, nhưng chắc chắn là trong Kinh đã nói, Luật sư Đạo Tuyên sẽ không gạt người. Trên Kinh có mấy câu nói như vậy: "*Mười phương thế giới, hữu nữ nhân xứ, tức hữu địa ngục*". Có thể thấy được, xung đột giữa nam nữ sẽ tạo ra nghiệp nặng, đây là nghiệp duyên của địa ngục. Bồ Tát Pháp Tạng đã xem thấy, nên thế giới của Ngài không có thân tướng nam nữ, như vậy đã cắt đứt duyên tạo địa ngục, cho dù có nghiệp nhân này nhưng không có duyên phận này. Lời nói này chúng ta thử nghĩ xem, đặc biệt là vào thời đại hiện nay, chúng ta tin tưởng. Vì sao vậy? Vào thời gian trước, có một vị cư sĩ đến Cư Sĩ Lâm để thăm viếng, tôi cùng Lý hội trưởng tiếp kiến ông ấy, ông rất cảm khái mà nói là việc làm của chúng ta ngay trong cả đời ông chưa tiếp xúc qua. Chúng ta rất rõ ràng, hoàn toàn công khai minh bạch, không có chút nào che giấu. Ông hỏi về thu chi của chúng ta, chúng ta đều đem sổ thu chi đưa cho ông ấy xem, ông ấy ngẩn người ra. Ông ấy liền nói, ông là một người rất giàu có, ông có bao nhiêu tiền tài, cha mẹ anh em của ông không biết, không chỉ cha mẹ anh em không biết, ngay đến vợ ông cũng không biết. Vợ ông có bao nhiêu tiền, ông cũng không biết được. Mỗi người đều che giấu, không nói lời chân thật, đều giữ tâm tư của riêng mình. Ông ấy nói, các người không có tâm tư riêng, thế gian này rất khó xem thấy. Mỗi một người đều có tâm tư riêng thì không tránh khỏi có xung đột. Xung đột thì tạo tội nghiệp. Tội nghiệp ly hôn thì tương đối nặng, đặc biệt là khi họ đã có con cái. Con cái của họ biến thành những đứa con mồ côi, tổn hại đối với chúng rất là nghiêm trọng. Việc này người làm cha mẹ không hề nghĩ đến. Nếu như lại có sự tổn hại lẫn nhau, có kiện cáo đến pháp đình, thậm chí còn có án kiện mưu sát, đó không phải tạo nghiệp địa ngục là tạo nghiệp gì?

A Di Đà Phật có trí tuệ, Ngài kiến tạo Thế giới Tây Phương Cực Lạc, phàm hễ vãng sanh đều là 32 tướng 80 vẻ đẹp, tướng đại trượng phu, sắc tướng bình đẳng. Chú giải tiếp theo của cư sĩ Hoàng Lão nói: "*Kim Cực Lạc vô tam ác đạo*". Thế giới Cực Lạc không có ba đường ác, cũng không có phụ nữ, thuần là 32 loại tướng đại trượng phu. Đây là sự thù thắng của Thế giới Cực Lạc.

### **23. Nguyện thứ hai mươi ba, "YÊM NỮ CHUYỂN NAM NGUYỆN".**

Nguyện này các vị phải ghi nhớ. Không có ý cầu sanh Thế giới Cực Lạc, người nữ học Phật cảm thấy thân nữ nghiệp chướng nặng, phiền não nhiều, đời sau không muốn làm người nữ mà muốn làm người nam, vậy niệm Phật thì có được hay không? Được! Cho nên, nguyện này không phải cầu vãng sanh. Vãng sanh đương nhiên không có vấn đề. Họ không muốn vãng sanh, mà đời sau muốn chuyển làm thân nam. Trong Kinh luận người xưa cũng thường hay nói với chúng ta, người nam muốn chuyển thân người nữ thì rất dễ dàng, người nữ muốn chuyển thân người nam thì rất khó. Đây là đạo lý gì vậy? Tôi cũng không cần nói, các vị mọi người đi tham cứu, sẽ không khó thể hội. Nếu như nói vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, phàm hễ là người nữ vãng sanh, khi Phật quang chiếu đến tiếp dẫn, họ đã chuyển biến thành thân nam, cùng đi theo Phật.

Chúng ta xem Kinh văn: "*Nhược hữu nữ nhân, văn ngã danh tự, đắc thanh tịnh tín, phát Bồ Đề tâm*". Đây là tu nhân. Nhân luôn là giống nhau. Trên Kinh luận không ngừng lặp lại, luôn nhắc nhở chúng ta: "*Văn ngã danh tự*", nghe được danh hiệu của A Di Đà Phật; "*Đắc thanh tịnh tín, phát Bồ Đề tâm*", con người này ngay một đời chắc chắn có thành tựu. Nếu như chỉ nghe được danh hiệu của A Di Đà Phật, hoặc là thấy được hình tượng đắp nắn, họa vẽ của A Di Đà Phật, nhưng không có tín tâm, không có phát tâm, đây chỉ là trông chừng tử trong A Lại Da Thức mà thôi, ngay trong đời này không khởi được tác dụng. Tuy là không khởi tác dụng, các vị phải nên biết, chủng tử này



gọi là chủng tử kim cang, vĩnh viễn sẽ không hư hoại. Việc này cũng là hi hữu khó gặp. Tương lai có một ngày duyên chín muồi, chủng tử gặp được duyên thì liền khởi tác dụng. Thí dụ, ngay đời này chúng ta được thân người, được học Phật, lại có thể gặp được Kinh điển Tịnh Độ là trong A Lại Da Thức của chúng ta đã có chủng tử. Chủng tử không phải ở ngay đời này, mà đã trồng được nhiều đời nhiều kiếp về trước, ngay trong đời này chúng ta lại gặp được duyên nên có thể ở ngay trong đời này chín muồi.

Do đó, chúng ta giúp đỡ tất cả chúng sanh phải có trí tuệ, phải có phương tiện khéo léo. Không luận là người khác tin hay không tin, chúng ta cho họ cơ hội, khiến họ có thể nghe được danh hiệu của A Di Đà Phật, hoặc là thấy được hình tượng của A Di Đà Phật, ngay trong một đời cho dù chỉ nghe được một lần, chỉ thấy được một lần, *"vừa nghe qua tai, mãi trông được thiện căn"*. Thế gian bất cứ việc tốt nào đều không tốt bằng việc tốt này. Nếu như các vị chân thật thông đạt tường tận đạo lý này, sau đó mới biết được công đức tạo tượng không thể nghĩ bàn. Vạn nhất không nên cho rằng cúng dường Phật tượng là mê tín. Đó không phải là mê tín. Đối với người không tin, họ sẽ trông được chủng tử Phật; người tín ngưỡng khi thấy được hình tượng Phật, thấy người hiền mà sửa mình, khởi phát tín tâm thanh tịnh của họ, khởi phát tâm Bồ Đề. Cho nên, ý nghĩa cúng dường hình tượng Phật Bồ Tát rất sâu, công đức rất lớn.

Ý nghĩa của *"thanh tịnh tín"* là gì? Thanh tịnh tín là chắc chắn không có nghi hoặc, đây gọi là thanh tịnh tín. Trong chú giải nói: *"Lìa lỗi lầm của hạnh ác, không nhiễm trước của phiền não, không có nghi hoặc"*, đây gọi là thanh tịnh tín. Do đây có thể biết, hàm nghĩa trong thanh tịnh tín là đoạn tham sân si, không có tham sân si đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, tín tâm của chúng ta liền thanh tịnh. Ý nghĩa này hay, nó tương ứng với "Kinh Bát Nhã" đã nói: *"Tín tâm thanh tịnh tất sanh thật tướng"*. Do đây có thể biết, nếu như không đoạn tham sân si, thì chắc chắn không thể sanh thật tướng. Sanh thật tướng chính là kiến tánh, tham sân si mạn là chướng ngại của thật tướng. Cho nên

chúng ta phải biết, tiêu chuẩn của tâm thanh tịnh tương đối cao. Ngay trong một đời này, chúng ta không có nhiều thời gian, nên phải chân thật có thể nắm bắt được, phải chắc chắn có được thành tựu. Không chỉ phải thành tựu, mà phải vãng sanh phẩm vị cao, đây mới xem là chân thật có chí khí. Đối với danh vọng lợi dưỡng của thế gian, chúng ta không cần truy cầu, vì đó là đồ giả không thể mang đi, *"mọi thứ không mang đi được, chỉ có nghiệp theo mình"*. Là giả thì phải nên buông xả, không nên tìm cầu nữa. Đời sống của chúng ta chỉ cầu trải qua được thì tốt rồi, không nên tạo nghiệp nữa. Chúng ta có sắc thân, ở thế gian này không thể không nuôi dưỡng, thế nhưng chúng ta nuôi dưỡng nó để làm gì? Sắc thân là giả, *"mượn giả tu thật"*, chúng ta phải mượn cái thân thể giả này để tu Tây Phương Tịnh Độ. Cho nên, đối với thân thể này, chỉ cần chiếu cố vừa đủ, không cần thiết lưu ý bồi dưỡng. Một ngày ba bữa, trà thô cơm đạm thì đủ rồi, áo quần có thể đủ ấm, có một cái nhà nhỏ có thể che mưa che nắng thì đủ rồi vậy. Tâm của bạn thật thanh tịnh, thật tự tại. Nếu như muốn truy cầu hưởng thụ vật chất, thì bạn liền mang đến thống khổ. Cho dù chính mình có phước báo, phước báo của chúng ta hãy để cho tất cả chúng sanh hưởng, vậy thì tốt. Đây là tu tích đại phước báo, không gì có thể so sánh được. Từ xưa đến nay, người thông minh trí tuệ như vậy, đời sống chính mình thanh đạm, họ giúp đỡ được đời sống của rất nhiều người. Trong lịch sử ghi chép rất nhiều. Phước báo của họ từ đâu mà có? Chúng ta không xem thấy được. Chúng ta không có thần thông nên không xem thấy được, nhưng con cháu đời sau của họ có phước báo thì chúng ta lại xem thấy được.

Trong lịch sử Trung Quốc có ba người mà Đại Sư Ấn Quang thường hay tán thán. Đây là ba nhân vật đại biểu, những người giống họ nhất định vẫn còn rất nhiều, chỉ nêu ra ba thí dụ mà thôi. Người thứ nhất là Khổng Lão Phu Tử. Chúng ta đọc được trong lịch sử, đời sống của Ngài rất thanh đạm, đời sống bình dân. Cả đời Ngài tu tích công đức vô cùng thù thắng, Ngài lấy thiện pháp để dạy người. Thế gian, xuất thế gian bao gồm tất cả đại thiện, không gì hơn là tu thân dạy học, lợi mình, lợi người. Khổng Lão Phu Tử là người bình dân,

nhưng mãi đến ngày hôm nay người trên toàn thế giới đều kỷ niệm ông. Chúng ta ở nước ngoài nhắc đến Khổng Lão Phu Tử, người nước ngoài nghe được đều rất tôn kính, rất tán thán. Phu Tử Ngài ở đời không có địa vị, không có quyền lực, không có tiền của, chỉ là một thầy giáo rất thanh đạm mà thôi. Chúng ta lại xem qua Thích Ca Mâu Ni Phật, tuy sinh ra trong một gia đình phú quý nhưng Ngài đã buông bỏ. Ngài từ nơi công tác giáo dục xã hội, đã đến khắp nơi giảng Kinh nói pháp, ngừa lỗi khuyến thiện, chính mình nửa ngày ăn một bữa, dưới gốc cây ngủ một đêm, trải qua đời sống rất thanh đạm. Đời sống vật chất tuy là rất thanh khổ, nhưng đời sống tinh thần thì tràn đầy, không có người nào có thể so sánh được với Ngài. Thành tựu của Ngài càng không cần phải nói, thế xuất thế gian là thù thắng đệ nhất. Đây đều là làm ra tấm gương tốt cho chúng ta, dạy chúng ta không nên truy cầu đời sống vật chất, bỏ đi cái vọng tưởng, quan niệm sai lầm này.

Phật cũng không phải là dạy bạn nhất định phải trải qua đời sống rất khổ, Phật tuyệt nhiên không tán thành khổ hạnh vô ích. Việc này các vị có thể xem thấy trên Kinh Đại Thừa. Nếu như khổ hạnh không có lợi ích đối với mình và người thì Phật không tán thành. Phật dạy chúng ta làm thế nào? Tùy duyên, như vậy thì tự tại. Phu Tử dạy người cũng là như vậy, nên gọi là "*tố phú quý*", bạn an với phú quý. Mạng của bạn tốt là do đời trước tu phước nhiều, bạn phải an phận giữ mình làm một người phú quý. Bạn bản tiện, "*tố bản tiện an u bản tiện*". Chỉ cần bạn có thể an tâm trải qua ngày tháng, không phan duyên, không mong cầu. Làm người, quan trọng là phải trải qua ngày tháng rất có bổn phận, nhất định không phan duyên, thì đời sống vật chất của bạn liền được tự tại. Tích công bồi đức, không phân nghèo giàu, không phân bản tiện, người người đều có thể tu tích công đức thù thắng. Tuyệt nhiên không nhất định phải có nhiều tiền mới có thể làm được nhiều việc tốt.

Thí dụ ở trên Kinh luận Phật thường nói với chúng ta, thế xuất thế gian, việc tốt thứ nhất là giúp đỡ tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ. Đây là việc tốt

đệ nhất đẳng. Phá mê khai ngộ, chúng ta nhất định phải tìm thiện tri thức, mời họ đến để giảng Kinh. Cho nên, một trong Phổ Hiền Mười Nguyện là "*thỉnh Phật trụ thế, thỉnh chuyển pháp luân*". Chúng ta không có năng lực, ta mời một vị Pháp sư đến nơi đây để giảng Kinh một lần, ta thuê một nơi chốn nhỏ, có một số người đến nơi đó để nghe Kinh. Pháp sư tuy là đến giảng một lần, giảng qua một giờ đồng hồ hoặc nửa giờ đồng hồ, nhưng công đức ngay đời này của họ vô cùng thù thắng, phước báo đời sau thì không thể nghĩ bàn. Chỉ một lần giảng Kinh mà còn thù thắng như vậy, nếu như Pháp sư giảng một bộ Kinh thì phước báo đó còn gì bằng. Chúng ta lại muốn mời Pháp sư ở lại nơi đó giảng Kinh lâu dài thì càng không thể nghĩ bàn. Lời của Phật nói với chúng ta là chân thật.

<sup>6</sup>Phật ở trong Kinh điển nói ra rất nhiều công đức lợi ích thù thắng, thế nhưng chúng ta không thấy được nên chúng ta rất khó tin tưởng, rất khó tiếp nhận. Đây cũng là sự thật. Nếu như chúng ta tỉ mỉ mà quán sát, tỉ mỉ mà thể hội, dần dần ngộ ra được đạo lý này thì chúng ta liền tin tưởng. Phật nói việc này có khả năng. Tuy là chúng ta mời một pháp sư, thậm chí pháp sư không phải là cao minh lắm, giảng một lần là một giờ hoặc nửa giờ đồng hồ, nhưng bạn phải nên biết, mỗi một người đến nghe Kinh, cho dù họ ngộ hay không ngộ, trong A Lại Da Thức đã trồng xuống chủng tử Phật. Đây là khẳng định.

Những người đến nghe Kinh mắt thịt chúng ta xem thấy, còn có những quỷ thần mà mắt thịt chúng ta không xem thấy. Quỷ thần xem thấy có pháp sư giảng Kinh thì sanh tâm hoan hỉ, nên họ cũng đến nghe. Ở đạo tràng của chúng ta, số lượng quỷ thần ở nơi đây nghe Kinh vượt qua gấp nhiều lần đại chúng ở hiện trường của chúng ta. Có những quỷ thần phước đức kém một chút, không dám bước vào giảng đường, nên chỉ ở ngoài giảng đường nghe

---

<sup>6</sup> Bắt đầu đĩa 146

giảng. Ngoài ra, còn có quỷ thần yêu cầu chúng ta mở băng đĩa cho họ nghe. Hiện tại lâu một, lâu hai của chúng ta, bạn thấy tivi đang mở băng đĩa ở đó ngày đêm không nghỉ, mở phát 24 giờ là do quỷ thần yêu cầu. Bạn liền biết được công đức giảng Kinh nói pháp bao lớn. Cho nên, chúng ta chân thật đã hiểu rõ.

Thực hiện đa nguyên văn hóa, tôi thường khuyên bảo mọi người, thế giới hiện tại động loạn, tai nạn triền miên. Bạn thấy tai nạn mỗi năm một nghiêm trọng hơn, thậm chí lần sau nghiêm trọng hơn lần trước. Tai nạn do đâu mà hình thành? Trên "Kinh Lăng Nghiêm", Phật nói rất hay: Thủy tai, hồng thủy là do lòng tham của chúng ta mà hình thành; hỏa tai, núi lửa bùng phát, nhiệt độ nâng cao là do sân nhuế tạo thành; phong tai là do ngu si; động đất là do lòng người bất bình mà tạo thành. Không nên nói tai hại tự nhiên không có liên quan gì với lòng người, vậy thì bạn nói sai rồi.

Phật pháp nói rất hay: ***“Y báo tùy theo chánh báo chuyển”***. Y báo là hoàn cảnh tự nhiên. Hoàn cảnh tự nhiên tùy theo lòng người đang chuyển biến. Thế giới Tây Phương Cực Lạc tốt, đất nơi đó bằng lưu ly, đất bằng như bàn tay. Tại vì sao hoàn cảnh y báo tốt đến như vậy? Vì người ở nơi đó không có tham sân si, không có cống cao ngã mạn. Điều này chứng minh hoàn cảnh cư trụ đích thực là tùy theo ý niệm mà chuyển biến. Cho nên, muốn tai nạn được hóa giải thì lòng người phải quay đầu, thay đổi tự làm mới. Vấn đề này từ xưa đến nay đã có. Thích Ca Mâu Ni Phật ra đời năm đó, cách với chúng ta hiện tại chỉ là ba ngàn năm. Ba ngàn năm không phải là thời gian dài. Ba ngàn năm trước lòng người đã bất thiện, bắt đầu bất thiện, dần dần bất thiện. Ngay trong ba ngàn năm này, vấn đề này chưa được cải thiện. Những đại Thánh đại Hiền này, các Ngài rất chăm chỉ nỗ lực ngăn ngừa giảm thiểu, không phải không có phòng phạm mà đã làm phòng phạm rất tốt. Thế nhưng, công trình này cần phải được mọi người hợp tác thì mới có hiệu quả, không thể hợp tác thì khó. Ở trong Phật pháp nói, nếu không thể hợp tác thì chư Phật Bồ Tát cũng không

thể kháng nổi cộng nghiệp của chúng sanh. Câu nói này giải thích cho vấn đề này. Thế nhưng phong khí xã hội thời xưa còn tốt đẹp, người nghe lời rất nhiều. Cho nên có một khoảng thời gian, chân thật đã làm được thịnh trị dài lâu. Người hiện tại thì không được, họ không nghe lời, không bằng lòng tiếp nhận giáo huấn. Cho nên, vấn đề này chúng ta tỉ mỉ mà nghĩ lại, đây là vấn đề của nhân tính, chính trị không thể giải quyết. Thích Ca Mâu Ni Phật sanh ra ở vương tộc, chính trị không thể giải quyết vấn đề này, nên Ngài liền buông bỏ vương vị. Quân sự cũng không thể giải quyết, cho nên Ngài cũng buông bỏ vị trí tướng quân thống soái. Kinh tế không thể giải quyết, khoa học kỹ thuật cũng không thể giải quyết, đây là sự thật mà chúng ta xem thấy được. Vậy phương pháp gì có thể giải quyết? Nếu suy nghĩ kỹ, chỉ có giáo dục tôn giáo. Hay nói cách khác, người tín ngưỡng tôn giáo trên toàn thế giới, tâm địa vẫn là lương thiện, trong tâm họ còn có một phần tâm cung kính đối với thần minh. Chỉ cần một bộ phận người này chân thật chịu giác ngộ thì thế gian này vẫn còn cứu được. Hy vọng những người này dẫn đầu để làm ra tấm gương tốt. Cho nên, chúng ta cực lực đề xướng giáo dục tôn giáo, hy vọng những nhà tôn giáo này đều lấy chư Phật Bồ Tát, Thượng Đế, chúng Thần, Thiên sứ, tiên tri tự cư, vì tất cả chúng sanh mà làm tấm gương tốt, không phải vì chính mình, mà vì giúp đỡ tất cả chúng sanh tiêu trừ những khổ nạn này. Đây chính là nhà Phật nói “đại từ đại bi”. Ngày nay, chúng ta nỗ lực làm đa nguyên văn hoá, mục đích chính ngay chỗ này.

Ở trong Phật pháp nói: "*Chúng sanh vô biên thế nguyện độ*", Phật thường nói "*phá mê khai ngộ, là khổ được vui*", đó là giúp đỡ chúng sanh, không phải vì chính mình. Do đó, chúng ta mới bỗng nhiên hiểu ra, đệ nhất thiện của thế xuất thế gian không gì hơn hoằng pháp lợi sanh. Hoằng pháp lợi sanh chính là giúp đỡ tất cả chúng sanh chuyển ác làm thiện, chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành Thánh. Chúng ta phải làm tốt công tác này. Muốn làm tốt công tác này thì phải có nhiều người chân thật có tâm từ bi phát tâm, sự việc này không phải một người có thể làm. Đồng tu xuất gia cùng đồng tu tại gia

phải hợp tác mật thiết, sự việc này mới có thể làm được tốt. Đây là gia nghiệp Như Lai, là sự nghiệp của Phật Bồ Tát. Gia nghiệp Như Lai chính là gia nghiệp của chính mình, sự nghiệp của Phật Bồ Tát chính là sự nghiệp của chính mình, nhất định chúng ta phải hợp tác. Chúng xuất gia chuyên tâm nghiên cứu giáo tu hành, thành tựu đức hạnh học vấn của chính mình, để có đủ năng lực giáo hóa chúng sanh. Hai chúng đồng tu tại gia phải phát tâm hộ trì, vì nếu không có người hộ trì, chỉ riêng có người biết giảng Kinh thì không được, họ không có đất dụng võ, họ đến đâu để giảng, họ sẽ giảng cho ai nghe? Nhất định phải có người hộ trì, quyết định không thể khiếm khuyết. Hộ pháp cùng hoằng pháp công đức là như nhau, nhất định không nên cho rằng pháp sư giảng Kinh công đức lớn, người hộ trì công đức nhỏ, vậy thì sai rồi, việc này hoàn toàn là bình đẳng. Tôi vẫn thường hay nói, công đức hộ trì cao hơn công đức của pháp sư giảng Kinh, vì sao vậy? Việc này giống như lập trường học vậy, người hộ trì là làm hiệu trưởng, là làm nhân viên hành chánh trường học; hai chúng xuất gia là giáo viên. Trường học làm được tốt hay không là nhờ công đức của hiệu trưởng. Hiệu trưởng là người có tầm nhìn, có kiến thức, ông ấy có năng lực mời thầy giáo giỏi, như vậy học trò sẽ được lợi ích. Nếu như vị hiệu trưởng này không gánh trách nhiệm, ông tùy tiện tìm vài người đến dạy thì học trò không có được lợi ích. Hiệu trưởng có trách nhiệm đối với học trò, mời thỉnh giáo viên nổi tiếng, học trò đều có thể học tập thành đạt. Học trò đương nhiên là được thầy giáo dạy bảo, nhưng công đức vẫn ở nơi hiệu trưởng. Do đây có thể biết, công đức của vị trụ trì một đạo tràng là rất lớn, họ nhất định phải có thanh tịnh tín, phải phát tâm Bồ Đề. Họ vì lợi ích chúng sanh một phương mà xây dựng đạo tràng, quyết không phải là tự tư tự lợi. Nếu như phạm vi lợi ích rất nhỏ, thì công đức của họ không có, chỉ tu được một chút phước nhỏ mà thôi.

Chúng ta rất may mắn đến được Singapore, gặp được trưởng giả Lý Mộc Nguyên, đây là một vị đại Bồ Tát khiến người tôn kính. Ông mời chúng ta đến đây để tu học, hoằng pháp, không chỉ mời chúng ta đến giảng Kinh, mà ông

vẫn hy vọng chúng ta trụ lại nơi đây một thời gian dài. Đây là tấm gương tốt hoằng pháp lợi sanh, là điển hình của thời kỳ Mạt Pháp. Ngày trước chúng ta ở Đài Loan, được Hàn Anh Quán Trưởng hộ trì ba mươi năm, chúng ta mới có được một chút thành tựu. Các vị nghĩ tưởng xem, khi Hàn Quán Trưởng vãng sanh, không có người hộ trì nữa, đạo tràng đành giải tán. Chúng ta không hề nghĩ đến duyên phận sẽ được thành tựu ở nơi đây. Cư sĩ Lý rất khách sáo, rất khiêm tốn, ông kế thừa sứ mạng chưa hoàn thành của Hàn Quán Trưởng. Chúng ta di dời đến nơi đây, tiếp tục hoằng dương "Kinh Vô Lượng Thọ", hoằng dương "Kinh Hoa Nghiêm". Đây là nguyện vọng của Hàn Quán Trưởng. May mà chúng ta có được sự hộ trì của cư sĩ Lý, vì vậy chúng ta thuận lợi ở nơi đây tiến hành. Cho nên, công đức của người phát tâm thù thắng không gì bằng.

Trên Kinh nói: *"Yểm hoạn nữ thân, nguyện sanh ngã quốc, mạng chung tức hóa nam tử lai ngã sát độ"*. Bạn phát nguyện vãng sanh, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn đương nhiên chuyển thân nữ thành thân nam, đây là việc nhất định. Không chỉ là chuyển thân nữ thành thân nam, mà là chuyển phàm thành Thánh. Đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thân thể của chúng ta không phải là loại thân thể này, thân này chỉ là thân máu thịt. Chúng ta đã đọc qua nguyện văn phía trước, khi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thân của chúng ta đều là tử ma chân kim sắc thân. Tử ma chân kim sắc thân chính là thân vĩnh viễn bất hoại. Cho nên ở Thế giới Tây Phương, người người đều là vô lượng thọ, Phật vô lượng thọ, bao gồm người vãng sanh mỗi mỗi đều là vô lượng thọ. Chỗ thù thắng như vậy làm sao bạn có thể không đi? Người chưa hiểu rõ ràng, người chưa nghĩ thông thì còn lưu luyến thế gian này. Nếu như muốn chuyển thành thân nam, bạn chỉ cần niệm A Di Đà Phật, cầu chuyển nữ thành nam, đây là việc dễ như trở bàn tay.

\*\*\*\*\*



## 24. Nguyên thứ hai mươi bốn: "LIÊN HOA HÓA SANH NGUYỆN"

**Kinh văn: "Thập phương Thế giới, chư chúng sanh loại, sanh ngã quốc giả, giai ư thất bảo trì, liên hoa trung hóa sanh".**

Đây là liên hoa hóa sanh nguyện.

Bồn Kinh sau cùng lại nói: *"Nhược hữu chúng sanh, minh tín Phật trí, nãi chí thắng trí, đoạn trừ nghi hoặc, tín dĩ thiện căn, tác chư công đức, chí tâm hồi hướng, giai ư thất bảo hoa trung, tự nhiên hóa sanh, già phu nhi tọa, tu du chi khoảnh, thân tướng quang minh, trí tuệ công đức, như chư Bồ Tát, cụ túc thành tựu"*. Đây là Thế Tôn tường tận nói với chúng ta, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là hoa sen hóa sanh, không giống như thế gian này của chúng ta. Thế gian của chúng ta là thai sanh. Thai sanh thì rất khổ. Ở trên Kinh, Phật hình dung cái khổ của ngục thai, người trong lúc thọ thai cũng giống như ở trong địa ngục vậy. Hoa sen hóa sanh thì sẽ không có cái khổ này. Đồng thời, thai sanh thì tình ái nặng, bao gồm tình cảm giữa cha mẹ và con cái. Đây cũng tạo thành chướng ngại to lớn cho việc tu hành chứng quả. Chúng ta đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc là hoa sen hóa sanh, không có cha mẹ nên không có loại cảm tình này. Cũng vì việc này mà mười phương chúng sanh muốn bỏ đi nhưng bỏ không được.

Thế giới Tây Phương tốt, phương thức chúng ta được sanh ra rất thù thắng, đó là được hóa sanh. Hóa sanh là hóa hiện, quyết không giống với thế gian của chúng ta. Thế gian của chúng ta là từ ấu thơ mà dần dần lớn lên, đây là tướng sanh diệt. Thế giới Tây Phương thì không có, *"biến hóa sở tác"*, cho nên không có sanh diệt. Nếu như xem thấy ở Thế giới Tây Phương có người trẻ tuổi, có người già thì sai rồi, nơi đó tuyệt đối không phải là Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Không biết là ông ấy đã chạy đến cõi nào? Người Thế giới Tây Phương tướng mạo như nhau, thể chất cũng đều như nhau. Có người nghi hoặc, mọi người đều giống nhau, vậy làm sao có thể nhận ra? Bạn có trí tuệ,

bạn rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo nên tự nhiên có thể nhận ra, không hề sai một người nào. Tuy diện mạo hoàn toàn như nhau, nhưng bạn không hề nhận sai một người nào, vì bạn có thần thông, bạn có trí tuệ. Trên Kinh Phật nói những điều kiện này, chúng ta phải đặc biệt lưu ý.

Kinh văn vừa mở đầu liền nói: "*Mười phương thế giới, chư chúng sanh loại*". Các vị nghĩ xem ý nghĩa của câu nói này, mười phương thế giới, vô lượng vô biên cõi nước chư Phật thấy đều bao gồm, không phân cõi nước, không phân tộc loại. Chúng ta nói mười pháp giới là mười tộc loại lớn, còn nói 28 tầng trời là 28 tộc loại khác nhau, không phân tộc loại. Trong những tộc loại này hình sắc không như nhau. Cõi trời cùng cõi người hình sắc không giống nhau. Cõi người cùng súc sanh hình sắc cũng không giống nhau. Hình sắc không như nhau, phương thức đời sống không như nhau, văn hóa không như nhau, tín ngưỡng cũng không như nhau, cũng đều không phân tộc loại. "*Mười phương thế giới chư chúng sanh loại*", đây chẳng phải ngày nay chúng ta gọi là đa nguyên văn hóa hay sao? Đây là tánh đức.

Chúng ta đọc Kinh, nghiên cứu giáo lý, những chỗ này phải đặc biệt chú ý, nhất định không thể lơ là. Nếu như học Phật rồi, nhưng bạn chỉ nghiên cứu Kinh giáo, trong lòng vẫn là phải quý nhân ngã thì bạn hoàn toàn sai, bạn làm sao có thể hiểu được nghĩa Kinh? Nếu bạn chân thật là một đệ tử Phật thì phải nương vào giáo huấn của Như Lai, nên gọi là y giáo phụng hành. Tâm của Phật không có giới hạn, cho nên chúng ta cũng phải học Phật, trong tâm cũng không có giới hạn. Bạn đối với tất cả chúng sanh thì một mực đối đãi bình đẳng, lễ kính bình đẳng, xưng tán bình đẳng, cúng dường bình đẳng, đây gọi là học Phật. Nếu như "*hậu đây, bạc kia*", thì chúng ta lập tức liền phải giác ngộ. Người xưa nói rất hay: "*Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*". Cái niệm của chúng ta là mê tình, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì sai rồi. Ý niệm này vừa khởi lên, lập tức liền niệm A Di Đà Phật. A Di Đà Phật là vô lượng giác. A Di Đà Phật chính là "*Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng,*

*Giác*", đánh bật đi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta. Cho nên, ý nghĩa Kinh văn thì rất sâu, rất rộng.

Thế gian bao gồm rất nhiều tôn giáo. Tôi nghe nói có hơn một trăm loại tôn giáo, trong đó lại có rất nhiều tôn giáo nhỏ chưa từng nghe nói qua, rất nhiều và phức tạp. Ngoài địa cầu của chúng ta ra, thì thế giới phương khác không biết là có đến bao nhiêu. Thần minh mà họ tín ngưỡng, Thượng Đế mà họ tôn thờ cùng Phật pháp đã nói đều là từ một gốc mà sanh ra. Đạo lý này người học Phật phải nên thấu triệt. Phật nói: "*Hư không pháp giới tất cả chúng sanh duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*", đều là từ một gốc. Do đó, họ có phân biệt chấp trước, còn ta thì không có phân biệt chấp trước. Chúng ta lấy một thân cây mà nói, thì họ chỉ đến cành, nhánh nhưng chưa tìm đến được cội gốc. Nếu như sâu hơn một tầng nữa truy đến gốc rễ thì họ và ta hoàn toàn tương đồng. Họ cũng bỗng nhiên hiểu ra. Ngày nay họ chưa ngộ, nhưng chúng ta giác ngộ, chúng ta biết được rất rõ ràng, rất tường tận, họ chỉ ở nơi cành, nơi lá. Hiện tại họ cùng ta có quan hệ gì? Họ và ta cùng đồng một thể sinh mạng. Trên Kinh Đại Thừa thường nói: "*Mười phương ba đời chư Phật cùng đồng một pháp thân*", chân thật là một pháp thân. Cho nên, họ nói họ tin Thượng Đế, ta còn tin được chân thành hơn so với họ; họ cúng tế thần minh, ta còn chăm chỉ hơn họ là vì ta hiểu rõ, ta thấu đáo. Trong Kinh phía sau Phật nói, chúng ta phải tin tưởng trí tuệ thù thắng của Phật, vì Phật đã đem tất cả chướng ngại phiền não đoạn hết, tự tánh vốn đầy đủ trí tuệ Bát Nhã của Phật hiển lộ tròn đầy viên mãn.

Phật nói với chúng ta: "*Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng Như Lai*", bạn xem, thật là bình đẳng. "*Trí tuệ*" là bình đẳng. Ý nghĩa của "*đức*" là gì? Ngày nay chúng ta gọi là năng lực. Năng lực là bình đẳng. "*Tướng*" là hiện tượng, thân tướng của chúng ta, hiện tượng hoàn cảnh đời sống của chúng ta cũng đều bình đẳng, không có thứ nào là không bình đẳng. Vì sao ngày nay chúng ta biến thành như thế này? Phật nói được rất hay: "*Chỉ bởi vọng tưởng*

*chấp trước mà không thể chứng đắc*". Lỗi lầm của chúng ta phạm ngay ở chỗ này. Phật là một lời nói rõ với chúng ta, vì sao chúng ta đọa lạc trong mười pháp giới làm chúng sanh? Nguyên nhân chẳng qua chỉ là vọng tưởng chấp trước mà thôi. Bỏ đi vọng tưởng, chấp trước thì bạn chính là Phật. Hay nói cách khác, tất cả chúng sanh bao gồm chúng sanh trong ba đường ác, trong mắt của Phật thì đây là những vị Phật mê hoặc điên đảo. Họ vẫn còn mê hoặc điên đảo, giống như một người uống rượu say, nổi tửu phong. Tuy anh ấy là người say rượu, nhưng không thể không thừa nhận anh ấy là người. Thế nhưng, hiện tại người này rất không bình thường, anh ta đang say. Cho nên Phật nhìn thấy chúng ta, thừa nhận chúng ta là Phật, không thể nói chúng ta không phải là Phật, chỉ là mê hoặc điên đảo tạm thời mà thôi, không phải là vĩnh cửu, chúng ta sẽ giác ngộ, sẽ tỉnh lại. Việc này cũng giống như người nổi tửu phong náo loạn vậy, qua thời gian một ngày thì tốt, họ sẽ bình thường trở lại không việc gì. Phật thấy tất cả chúng sanh đều là Phật, một chút cũng không giả. Cho nên, chúng ta tin tưởng trí tuệ của Phật, tin tưởng giáo huấn thù thắng của Phật giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín. Chúng ta tin tưởng điều gì? Quan trọng nhất là phải tin tưởng thiện căn của chính mình, tin tưởng Phật tánh của chính mình, tin tưởng năng hiện năng biến là tâm của chính mình, thức của chính mình, bạn phải tin tưởng việc này.

Chúng ta tin tưởng lời Phật nói: *"Thân tâm thế giới từ tâm tưởng sanh"*. Quả nhiên hiểu rõ đạo lý này, hiểu sâu sự thật này thì dễ làm, thiện tâm, thiện niệm, thiện hạnh của chúng ta, cảnh giới của chúng ta liền chuyển biến lại rất nhanh. Tiêu chuẩn của thiện là gì? *"Phát tâm Bồ Đề"*, đây là thiện. Không phát tâm Bồ Đề thì không thiện. Tâm Bồ Đề là gì? Là tâm giác ngộ, chân thật giác ngộ. Tâm Bồ Đề chưa phát, thì tâm của bạn là mê. Hay nói cách khác, tâm Phật cùng tâm phàm phu khác nhau ở mê và ngộ. Giác ngộ rồi thì là tâm Phật, mê rồi thì là tâm phàm phu. Then chốt của việc tu học chính là chuyển mê thành ngộ. Sự việc này nói ra thì dễ nhưng khi làm thì rất khó. Khó ở chỗ nào? Vô lượng kiếp đến nay chúng ta đã mê hoặc điên đảo, tập khí mê hoặc

quá nặng. Bạn có thể lập tức buông bỏ nhưng bạn không nỡ, vì bạn có cảm tình rất sâu đối với nó. Cái cảm tình này chính là mê hoặc, không phải là việc tốt. Đến lúc nào bạn chịu buông bỏ thì lúc đó bạn liền thành Phật. Nhà Phật có câu ngạn ngữ: "*Buông bỏ đồ đao, lập địa thành Phật*". Đồ đao là gì? Mê hoặc là đồ đao. Buông xả chính là Phật. Vì sao bạn không thể buông xả? Bạn chưa hiểu được rõ ràng, tường tận.

Cho nên, Phật pháp chân thật là biết khó - hành dễ. Tu hành không khó, nhưng bạn phải đem chân tướng sự thật làm cho rõ ràng, việc này thì khó. Thế Tôn vì chúng sanh nói pháp 49 năm (việc này khó), thính chúng có chứng quả chân thật không? Các vị phải lưu ý một chút. Trên Kinh Đại Thừa, năm xưa Thế Tôn trong pháp hội giảng Kinh, thính chúng có người nghe chưa được phân nửa Kinh thì đã khai ngộ chứng quả. Trong hội Lăng Nghiêm, Tôn giả A Nan nghe được chưa đến phân nửa, "Kinh Lăng Nghiêm" có mười quyển, đến sau cùng quyển thứ ba ông liền tán Phật, ông đã khai ngộ rồi. Ma Đăng Già nữ cũng nghe Kinh được phân nửa thì chứng đến tam quả. Như vậy, có thể thấy được tu hành chứng quả là chuyển đổi ý niệm, chân thật là chuyển phàm thành Thánh, chuyển mê thành ngộ. Ngày nay, chúng ta không thể chuyển đổi lại là do tập khí trói buộc. Chúng ta phải giác ngộ, tập khí không phải là thứ tốt. Con người sống ở thế gian, chân thật phải buông bỏ cách nghĩ, cách thấy, cách làm của chính mình, mà tiếp nhận giáo huấn của Như Lai.

Chư Phật Bồ Tát ứng hóa ở thế gian "*du hý thân thông*". Bạn thấy, các Ngài thật là tự tại, thật đẹp mắt, đích thực như "Kinh Hoa Nghiêm" đã nói: "*Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*", các Ngài đến đi đều tự do, không vị nào không phải vì lợi ích chúng sanh mà thị hiện. Ngày nay, chúng ta rất khó chuyển đổi lại, chính là không ai không phải vì tự lợi mà thọ dụng. Việc này thì rất đáng lo. Cái niệm này là gốc bệnh, tất cả đều là vì tự lợi làm chủ. Chư Phật Bồ Tát là lấy lợi sanh làm chủ, không có tự lợi. Ngày nay, chúng ta cho dù học Phật rồi, tuy là muốn lợi ích chúng sanh, nhưng tuyệt đối không bỏ đi tự lợi. Cho

nên, chúng ta có chuyển thế nào cũng không chuyển được, đạo lý chính ngay chỗ này. Chúng ta buông bỏ đi tự tư tự lợi, sống ở thế gian này tùy duyên, sống thế nào cũng tốt.

"*Tùy thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức*", chắc chắn là không có chút ý niệm của chính mình, thì chúng ta mới được cứu. Nếu như chúng ta có chút ý niệm của riêng mình trong đó, thì ngay đời này chúng ta lại luống qua. Bạn nói xem, có đáng tiếc không? Chúng ta được thân người không dễ dàng, nghe Phật pháp cũng không dễ dàng, "*trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp*". Lần này gặp được rồi, làm sao có thể để lỡ qua? Cho nên, bạn chính mình nhất định phải nghĩ thông, nắm lấy cơ hội này nhất định không thể để lỡ qua. Chúng ta làm thế nào thực tiễn? Tôi thường nói, chúng ta đối với tất cả mọi người, tất cả việc, tất cả vật, phải buông bỏ ý niệm không chế, hành vi không chế quyết định không thể có. Bạn nhất định phải tuân thủ theo giáo huấn của Phổ Hiền Đại Sĩ, "*hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức*". Tất cả vì chúng sanh, quyết không vì chính mình, ngay đó bạn liền được đại tự tại. Cho dù ngay trong đời quá khứ bạn không tu phước, tuy là không có phước báo, thế nhưng sau khi chuyển đời lại ý niệm, phước đức của tự tánh liền hiện tiền.

Phước báo xứng tánh, chân thật là bất tận, lấy không hết, dùng không cạn, thế nhưng không phải vì chính mình, vì người khác mà dùng. Nếu như có một niệm vì chính mình, bạn liền lại quay đầu, lại đọa lạc. Đó không phải là phước báo xứng tánh. Các vị phải nên biết, trong tự tánh thì không có ta, không có người, không có chúng sanh, không có thọ giả. Hay nói cách khác, xứng tánh thì không dính tướng, dính tướng nhất định là mê mất tự tánh. Học Phật mức độ thấp nhất phải đem đạo lý này làm cho rõ ràng. Bạn còn có một niệm vì chính mình, một niệm vì người khác thì bạn chưa thấy tánh. Bạn không vì chính mình mà vì người, thì ngã tướng không có nhưng nhân tướng vẫn còn. Bạn vì tất cả chúng sanh mà không dính tướng tất cả chúng sanh, thì bạn mới thật thành công. Lão Tử nói: "*Vi nhi bất hủ*", cùng ý nghĩa mà Phật pháp đã

nói giống nhau. Bạn vì tất cả chúng sanh mà phục vụ, nhưng quyết không chấp trước tướng chúng sanh. Không ngã tướng, không nhân tướng, không chúng sanh tướng, nhà Phật gọi là tam luân thể không. Như vậy mới gọi là *"tín kỷ thiện căn, tác chư công đức"*.

Chư Phật khuyên chúng ta cầu sanh Tịnh Độ, chúng ta tín thọ phụng hành. Vì sao chúng ta phải cầu sanh Tịnh Độ? Chư Phật Như Lai mong muốn chúng ta sớm một ngày thành Phật. Đây là công đức bốn nguyện của chư Phật. Tất cả chư Phật tu hành ở nhân địa đều phát ra nguyện này. Nguyện tuy là phát ra không như nhau, nhưng tổng quy nạp lại đều không lìa khỏi *"Tứ Hoằng Thệ Nguyện"*. Có thể nói, *"Tứ Hoằng Thệ Nguyện"* là quy nạp tất cả đại nguyện của mười phương ba đời chư Phật, cũng không ngoài bốn điều này.

*"Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ"*. Chúng ta thành Phật chính là vì giúp cho sự thành tựu của tất cả chúng sanh. Phật ở thế gian chuyên làm sự việc này. Sự việc này người thế gian hiện tại gọi là việc khờ khạo, chỉ có người khờ khạo mới làm. Không vì chính mình mà vì người khác, người này không phải là người khờ khạo hay sao? Khờ khạo là Phật Bồ Tát, không khờ khạo là phàm phu. Chúng ta cũng phải làm cho rõ ràng. Chúng ta không làm người khờ khạo thì chỉ ở trong sáu cõi luân hồi, thế mà làm người khờ khạo thì đều đến Thế giới Cực Lạc. Như vậy, có thể thấy được việc mà người thế gian cho là khờ, thực tế là không khờ, chính họ mới là người khờ. Thế nhưng, người thế gian cũng có một câu nói: *"Người khờ có phước khờ"*, đó là thật. Phước khờ thì ở Thế giới Cực Lạc. Ở thế gian này, chúng ta quyết định không đi tranh với bất cứ người nào. Trong Phật pháp nhất định không có tranh luận. Chúng ta phải rõ ràng, phải tường tận, như vậy chúng ta mới có thể chân thật học được công đức mà Phật Bồ Tát đã làm, như vậy chúng ta mới có thể có một niệm mong cầu vãng sanh Thế giới Cực Lạc, thân cận A Di Đà Phật.

A Di Đà Phật là đại thiện tri thức ngay trong chư Phật Như Lai, là một lão sư tốt. Chúng ta tuy là học Phật được không tệ, thế nhưng chưa cứu cánh,

chưa viên mãn. Cho nên, chúng ta vẫn nên thân cận thiện tri thức, thân cận một vị thầy tốt. Vị thầy này là tất cả chư Phật Bồ Tát giới thiệu cho chúng ta, vậy còn có thể sai sao? Gần đây tôi nghe một đồng tu đến nói với tôi, ông nói hiện tại có người nói: "*Thế giới Tây Phương Cực Lạc người đầy hết rồi, các người niệm Phật thì không cách gì đi được, nhất định phải đổi niệm Bồ Tát Di Lạc, Dược Sư Phật, cầu sanh Đông Phương Tịnh Độ*". Cách nói này không tìm thấy trên Kinh. Trên Kinh không có nói, đó là ma nói, không phải là Phật nói. Vạn nhất không nên nghe người dạy sai. Người dẫn đạo người sai lầm thì quả báo sẽ rất thảm, vì họ làm cho rất nhiều người đoạn mất đi cơ hội ngay đời này vãng sanh Tịnh Độ. Tôi nghĩ những người này, đại khái trong đời quá khứ đã có oán thù với họ, nhưng họ vẫn chưa báo. Họ sợ bạn đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc rồi sẽ không có cơ hội báo thù, nên phải mau kéo lại, chuẩn bị báo thù. Đó không phải là tâm tốt. Chúng ta nhất định phải rất rõ ràng, rất tường tận. Đây đủ điều kiện chân thật vãng sanh, chỗ này điều kiện chân thật nói được rất đơn giản: "*Thanh tịnh tín tâm, cụ chư công đức*", nhất niệm hồi hướng, chắc chắn được sanh.

Chúng ta sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là "*hóa sanh trong hoa sen*". Câu Kinh văn này rất quan trọng, không chỉ hạ hạ phẩm là hoa sen hóa sanh, mà vãng sanh biên địa vẫn là hoa sen hóa sanh. Đương nhiên là Phật khuyên chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực, không nên ở biên địa. Thực tế mà nói, chính là sanh đến biên địa cũng không xấu, cũng xem là thành tựu. Trên Kinh nói cho chúng ta nghe rất rõ ràng, đọa ở biên địa nhiều nhất cũng chẳng qua chỉ 500 năm, 500 năm họ giác ngộ, liền quay đầu. Họ vừa giác ngộ thì liền nhập phẩm, liền không ở biên địa. Đọa ở biên địa có hai nguyên nhân, một là họ hoài nghi trí tuệ của Phật, hai là hoài nghi thiện căn của chính mình. Thế nhưng, tuy là hoài nghi, họ đều rất nỗ lực niệm Phật cầu nguyện vãng sanh. Nếu như họ không nỗ lực mà niệm, thì họ sẽ không mong cầu vãng sanh, vậy thì chắc chắn họ không thể sanh Tịnh Độ. Họ một mặt niệm Phật, một mặt vẫn còn một chút hoài nghi, dường như không tin tưởng vào thiện căn của chính



mình, "*Phật dạy tôi niệm thì tôi thành thật niệm, xem thử xem có thể vãng sanh hay không*". Họ có một ý niệm trong đầu như vậy, quả nhiên họ cũng vãng sanh, nhưng sanh đến biên địa. Cho nên, nghi lực này chúng ta không nên có, mà phải có tín tâm kiên định.

Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc là hoa sen hóa sanh. Trên Kinh Phật nói với chúng ta, thân tướng (thân thể, tướng mạo), quang minh, trí tuệ cùng chư Bồ Tát hoàn toàn giống nhau. Chư Bồ Tát này là ai? Trên Kinh nói là "*chư thượng thiện nhân*". Liên Trì, Ngẫu Ích Đại Sư nói với chúng ta, chư thượng thiện nhân đến sau cùng là người nào vậy? Các Ngài ở trong chú giải nói với chúng ta, là địa vị Đẳng Giác Bồ Tát của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Địa vị này cao, chư thượng thiện nhân không phải là thượng thiện thông thường, thật sự là Bồ Tát Đẳng Giác của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Bạn xem, thù thắng dường nào! Cho nên, sau khi đọc rồi chúng ta tin tưởng sâu sắc. A Di Đà Phật ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thị hiện thành Phật đã có mười kiếp, 48 nguyện của Ngài, nguyện nguyện đều đã hiện thực, không có nguyện nào là hư giả. Ở ngay chỗ này, chúng ta định đặt tín tâm chân thật, y giáo tu hành, phát nguyện cầu sanh, thì chúng ta liền thành tựu.

\*\*\*\*\*

<sup>7</sup>**Kinh văn: "Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh tự, hoan hỷ tín nhạo, lễ bái quy mạng, dĩ thanh tịnh tâm, tu Bồ Tát hạnh, chư thiên thế nhân, mạc bất chí kính".**

## **25. Nguyên thứ hai mươi lăm: “THIÊN NHÂN LỄ KÍNH NGUYỆN”**

Phía trước, từ nguyện thứ mười tám "*mười niệm ắt sanh*" cho đến "*chánh nhân vãng sanh*", Đại đức xưa đều nói đây là trung tâm của 48 nguyện, cũng là căn bản đại nguyện của A Di Đà Phật. Nguyên thứ mười chín cùng nguyện thứ hai mươi có thể nói là bổ sung của nguyện thứ mười tám, rất là quan trọng. Nguyên thứ hai mươi một chính là nói chúng sanh trong đời quá khứ tạo tác tội nghiệp, hiện tiền tập khí rất nặng, nếu như có thể "*sám hối, phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm*" cũng có thể vãng sanh, sẽ không còn đọa ác đạo. Thế nhưng các vị phải ghi nhớ, như tôi đã nói qua phía trước, ở trong Kinh Đại Thừa, Thế Tôn mỗi giờ mỗi phút khuyên bảo chúng ta, nhắc nhở chúng ta phải "*thâm giải nghĩa thú*", nhất là không nên hiểu sai Kinh Phật.

Trong thời đại hiện nay, người hiểu sai Kinh Phật, người hiểu khác đi Kinh Phật thực tế rất là nhiều. Cho nên, tuy là chúng ta cả đời cũng rất chăm chỉ nỗ lực tu học, nhưng đều không có được thành tựu như ngay trong tưởng tượng. Thậm chí, chúng ta cầu vãng sanh cũng đều không thể đạt được. Nguyên nhân này là do đâu? Chúng ta chính mình nhất định phải nghĩ sâu hơn, phải phản tỉnh, kiểm điểm, chắc chắn là chính mình đã hiểu sai, hiểu lầm ý nghĩa của Kinh điển.

Trong lúc giảng dạy tôi thường nói, miệng của bạn niệm A Di Đà Phật, miệng là thiện; thân mỗi ngày lạy Phật, thân là thiện, thế nhưng bạn có nghĩ

---

<sup>7</sup> Bắt đầu đĩa 147

đến ý niệm của mình hay không? Bạn có giữ tâm của chính mình không? Tâm của bạn vẫn là tự tư tự lợi, ý niệm vẫn là tổn người lợi mình, có lúc bất tri bất giác, tâm bệnh tập khí thường hay phạm. Lỗi lầm mà bạn dễ phạm nhất là giải đãi lười biếng, đem việc chính đáng của mình lơ là đi. Việc chính đáng là gì? Đối với đồng tu xuất gia chúng ta, nghiên giáo niệm Phật là việc chính đáng của chúng ta. Nếu các vị phát tâm tương lai sẽ hoằng pháp lợi sanh, thì nghiên giáo là bổn phận của bạn. Vì sao chúng tôi khuyên bạn mỗi tuần lễ đến Niệm Phật đường niệm Phật 36 giờ đồng hồ? Để bạn báo ân Phật, báo ân thường trụ, báo ân thí chủ. Phật dạy chúng ta tri ân báo ân, cho nên 36 giờ đồng hồ ở Niệm Phật đường này, chúng ta quyết không thể giải đãi. Khi giải đãi rồi thì chúng ta mất gốc, bạn còn có thể được chư Phật hộ niệm hay sao? Bạn còn có thể được sự ủng hộ của chúng thần hộ pháp hay sao? Không có sự hộ niệm của Phật, không có sự ủng hộ của chúng thần, bạn sẽ không thể khai ngộ, phiền não của bạn mỗi ngày vẫn thêm lớn, không phải là trí tuệ thêm lớn.

Thời kỳ Mật Pháp học Phật, chúng ta ngay trong mỗi niệm đều phải cầu Tam Bảo gia trì. Người niệm Phật chúng ta nhất định không được buông lung, phải gắng sức mà dụng công, như vậy mới chính xác. Chúng ta quyết định không thể thoái tâm, phải biết tự độ độ người, nhân duyên chính ngay chỗ này. Nhân duyên hi hữu khó gặp, làm sao chúng ta có thể bỏ lỡ qua?

Một trăm năm là một thế kỷ, một ngàn năm là một đại thế kỷ, vậy là tính hết số. Tính số với ai vậy? Tính số giữa người với người, báo ân báo oán, đòi nợ trả nợ; tính số giữa người với hoàn cảnh tự nhiên. Chúng ta ở trên địa cầu này do bởi vô tri, tự lợi, có lỗi với hoàn cảnh tự nhiên, cho nên có rất nhiều tai hại của thiên nhiên, đó là đại địa tính số với chúng ta. Ngoài ra, còn có quỷ thần tính số với chúng ta. Ngày nay, có rất nhiều người tro tro như người gỗ, không biết giác ngộ, không biết lợi hại. Ngày trước nghe nói thán tám có tai nạn, nên mọi người rất tinh tấn, chăm chỉ nỗ lực. Đây là việc tốt, hiện tượng

tốt. Tai nạn cứ đến từng đợt, lần sau nghiêm trọng hơn lần trước, hy vọng chúng ta mỗi giờ mỗi phút đề cao cảnh giác, chăm chỉ nỗ lực mà niệm Phật.

Ngay trong hành môn, niệm Phật thù thắng không gì bằng. Niệm Phật có thể tiêu nghiệp chướng, có thể khai cửa ngộ. Chúng ta niệm bằng cách nào? Không phải chỉ là niệm trên miệng, mà trong tâm phải có Phật. Trên miệng niệm Phật, trong tâm không có Phật, vậy thì không có hiệu quả, không có cảm ứng. *"Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn"*, người xưa nói, *"đau mòn rất hòng cũng chỉ uổng công"*. Trong tâm có Phật, ngay trong hành vi có Phật, trong đời sống có Phật, ngay trong công việc có Phật, trong đối nhân xử thế tiếp vật đều phải có Phật, đây mới gọi là người chân thật niệm Phật. Cách niệm Phật này, người xưa đã nói: *"Vạn người tu vạn người đi"*. Cho nên, mỗi câu mỗi chữ đều bao hàm vô lượng nghĩa, chúng ta nhất định phải hiểu sâu, hiểu cạn thì không được. Hiểu cạn thì chúng ta được lợi ích cạn, hiểu sâu thì chúng ta được lợi ích sâu.

Bạn phải biết cách niệm Phật, nhất định phải niệm đến tâm miệng tương ứng, tâm hạnh tương ứng. Bạn muốn hỏi, làm thế nào mới tương ứng? Trước khi khai Kinh, tôi đã nói qua với các bạn, Thế Tôn giáo huấn ở ngay trong bốn Kinh, chúng ta phải làm đến được một trăm phần trăm thì bạn liền được thượng thượng phẩm vãng sanh. Bạn có thể làm đến được chín mươi phần trăm, còn có mười phần trăm không làm được, bạn được thượng phẩm trung sanh. Nếu như chín mươi phần trăm vẫn không làm được, bạn có thể làm đến tám mươi phần trăm, bạn được thượng phẩm hạ sanh. Như vậy dần dần hướng xuống thấp, chỉ ít bạn phải làm đến được hai mươi phần trăm thì bạn mới được hạ phẩm hạ sanh. Hai mươi phần trăm vẫn không làm được thì đời này bạn chỉ kết được duyên với A Di Đà Phật, không thể vãng sanh.

Cho nên, trước tiên tôi khuyên bảo mọi người phải đọc thuộc Kinh này, bạn đọc ba ngàn biến thì có thể thuộc lòng. Ở ngay trong cuộc sống thường ngày, ngay trong đối nhân xử thế tiếp vật, khởi tâm động niệm thì bạn liền

nghĩ đến, trên Kinh có phải Phật đã dạy chúng ta làm như vậy hay không? Ta khởi lên ý niệm này, ta nói một câu nói này, ta làm sự việc này có trái với giáo huấn của Phật hay không? Đây gọi là niệm Phật. Phật dạy chúng ta làm, chúng ta chăm chỉ nỗ lực mà làm. Phật dạy chúng ta không nên làm, chúng ta quyết định không trái phạm. Niệm Phật là niệm như vậy. Ý nghĩa này rất sâu rất rộng. Đây gọi là "*Phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm*". Cho nên, người chân thật niệm Phật có được mấy người?

Ở Niệm Phật đường niệm Phật và ở nhà niệm Phật không như nhau. Bạn ở trong nhà niệm Phật là tự độ, còn bạn ở Niệm Phật đường niệm Phật là tự độ độ tha, không giống nhau. Bạn ở Niệm Phật đường niệm Phật có tất cả chư Phật Như Lai gia trì bạn, long thiên hộ pháp thiện thần ủng hộ bạn, cảm thụ của bạn không như nhau. Khi bạn vừa thoái tâm thì thấy đều xong rồi. Cho nên, Thế giới Ta Bà tu hành không dễ gì thành tựu. Nguyên nhân này do đâu? Tiến được ít, mà thoái thì nhiều. Các vị đồng tu của Niệm Phật đường chính mình thử nghĩ xem, có phải như vậy không? "*Một ngày nóng, mười ngày lạnh*". Niệm Phật đường trong mấy ngày đầu, chúng ta niệm được rất hoan hỷ, dần dần thì bị thoái tâm. Tình hình này tôi rất rõ ràng, đó cũng rất bình thường. Đại đức xưa nói rất hay: "*Học Phật năm đầu Phật ở ngay trước mặt, học Phật năm thứ hai Phật ở chân trời, học Phật năm thứ ba Phật hóa thành mây khói*", không còn nữa. Cho nên, các vị vừa mới bước vào Niệm Phật đường thì Phật ở ngay trước mặt; niệm được ba tháng, nửa năm thì Phật ở chân trời. Hiện tại, chúng ta niệm Phật được một năm rồi, đương nhiên là Phật đã hóa thành mây khói. Đây là hiện tượng bình thường của phàm phu. Nếu kiên trì bất thoái thì bạn không phải là phàm phu, vậy liền biết được, bạn ngay trong một đời này chắc chắn thành tựu. Nếu niệm được một khoảng thời gian rồi thoái tâm, bạn không muốn trở lại nữa, không còn hứng thú để niệm thì bạn là phàm phu, đời này bạn chỉ có thể kết duyên với Phật, nhưng không thể vãng sanh. Đạo lý này chúng ta phải hiểu.

Tâm của bạn, hạnh của bạn rất dễ dàng bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc, rất dễ dàng bị dao động, không thể kiên định. Kiên định tín tâm không phải là việc dễ. Tín tâm kiên định có hai nguyên do. Thứ nhất là "*Thiện căn sâu dày*", vô lượng kiếp đã bồi dưỡng thiện căn sâu dày. Ngày nay, khi rời khỏi chùa Bách Quốc Hưng Long tỉnh Kiết Lâm, Pháp sư Minh Tục nói với chúng ta, lão Tỳ Kheo Ni của đạo tràng họ không biết chữ. Đó là thiện căn sâu dày, người này chắc chắn thượng phẩm thượng sanh. Bà không phải là người thông thường, đích thực là chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ. Họ đến báo cáo cho chúng ta những tình huống này, rất nhiều đồng tu đều đã nghe qua, tôi đặc biệt để họ đem những sự việc này nói ra một cách tường tận để chúng ta làm một băng ghi hình. Mấy ngày này mọi người chúng ta bận lo "buổi dạ tiệc ấm áp", sau khi qua năm mới, những băng ghi hình này chúng ta sẽ nhanh chóng làm ra, để mọi người xem qua, có thể thật làm.

Tín tâm kiên định, nguyên nhân thứ hai là "*Thâm nhập Kinh tạng*". Vì sao đạo tràng phải ngày ngày giảng Kinh? Mục đích không ngoài giúp mọi người xây dựng tín tâm, kiên định tín tâm, giúp mọi người đạt được bất thoái chuyển. Ba ngày không nghe Kinh thì chúng ta liền thoái chuyển. Người xưa nói rất hay: "*Ba ngày không đọc sách thánh hiền, mặt mũi hoàn toàn khác*", đó chính là thoái chuyển. Cho nên, chúng ta phải rất nỗ lực mà đọc tụng. Thế nào gọi là nỗ lực? Thế nào gọi là không nỗ lực? Nỗ lực đọc tụng chính là mỗi lần đọc tụng thì đem tư tưởng, kiến giải, ngôn hạnh của chính mình đối chiếu xem những điều Phật nói, ta làm đến được hay chưa, ta làm được mấy câu, những câu nào chưa làm được? Đây gọi là nỗ lực đọc tụng.

Giải hành tương ưng, hành giúp cho giải, khiến cho bạn càng giải càng sâu; giải giúp cho hành, khiến cho bạn càng hành càng viên mãn. Giải hành tương ưng. Người biết dụng công từ sơ phát tâm đến Như Lai quả địa tinh tấn không giải đãi, những người này tu hành chứng quả ngay đời này liền thành tựu, làm gì cần đến ba đại A Tăng Kỳ kiếp? Không cần thiết! Chúng ta xem

thấy trên "Kinh Hoa Nghiêm", Thiện Tài Đồng Tử một đời viên mãn Bồ Đề. Các vị đọc "Hoa Nghiêm", nhất là "Hoa Nghiêm Bốn Mươi", có xem thấy hay không? Thiện Tài vì chúng ta làm tấm gương, chúng ta phải làm theo, phải học tập, nhất định phải ở ngay trong một đời này viên mãn thành tựu. Đây gọi là người chân thật tu hành, người chân thật giác ngộ, trong bốn Kinh đã nói đệ tử thứ nhất của Như Lai.

Khi vừa hơi buông lung giải đãi, chúng ta chính mình phải lập tức cảnh giác đến "*Ta lại gặp ma chướng rồi!*". Ma chướng là gì? Giải đãi, lười biếng là ma; phiền não, tập khí là ma. Một ngày từ sớm đến tối kết bạn với ma, bạn còn có thể thành tựu hay sao? Bồ Tát trái ngược với ma, Bồ Tát mỗi niệm không lìa sáu Ba La Mật, nhất là " *tinh tấn*" trong sáu Ba La Mật. Thế Tôn trong Kinh Đại Thừa thường hay dạy bảo chúng ta: "*Tinh tấn là thiện căn duy nhất của Bồ Tát*". Vì sao Bồ Tát ngay trong một đời có thể thành Phật? Chính là nhờ tinh tấn. Ngày nay, chúng ta không thể đề khởi tinh tấn. Tinh tấn là độ phóng dật, đối trị lười biếng. Người biết dụng công, người sự nghiệp, học nghiệp thế gian có thành tựu đều biết được cách dùng thời gian một cách khéo léo. Mỗi ngày 24 giờ đồng hồ, bạn phải có thể khống chế được tốt, vào lúc nào thì làm việc gì, rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo thì bạn là một người thành công. Việc tu hành càng quan trọng hơn. Các đồng tu ở nơi đây, các vị mỗi ngày phải học giảng Kinh, viết bản thảo, phải chỉnh lý bút ký, xem một số tư liệu. Cho nên, nếu bạn khéo phân phối thời gian thì bạn sẽ không giải đãi, không lười biếng, bạn sẽ không cảm thấy là thời gian không đủ dùng.

Ngày nay, điều mà chúng ta duy nhất có thể làm được là "*thượng báo tứ trọng ân, hạ tế tam đồ khổ*", hai câu này phải có thể thực hiện. Trong Niệm Phật đường 36 giờ đồng hồ, niệm Phật phải chiếm bảy mươi phần trăm; chúng ta chính mình ở nơi Kinh giáo mà hạ công phu, chăm chỉ nỗ lực tu tập, học giảng Kinh chỉ chiếm ba mươi phần trăm. Cho nên, Niệm Phật đường quan trọng hơn bất cứ thứ gì, vạn nhất không nên xem thường. Nếu bạn nói:

*“Vì còn nhiều thứ tôi chưa chuẩn bị xong, nên đành phải giảm bớt thời gian ở Niệm Phật Đường, trở lại ôn tập bài khóa”,* đây là do bạn không khéo lợi dụng thời gian, bạn không không chế được tốt thời gian của chính mình. Ngày ngày ở nơi giáo lý mà hạ công phu, ngày ngày nghe giảng Kinh nói pháp, luôn không đến nỗi giải đãi, thế nhưng vẫn cứ giải đãi. Chỉ riêng bạn giải đãi thì cũng không lo, nhưng vì bạn là pháp sư, bạn giải đãi thì sẽ ảnh hưởng đến cả thầy Phật pháp. Vì sao vậy? Cư sĩ niệm Phật của Niệm Phật đường xem thấy, *“các pháp sư này đều không niệm, thôi vậy, ta cũng không cần phải niệm”,* bạn làm ra tấm gương xấu cho Niệm Phật đường. Hai câu đối *“Học vi nhân sư, hành vi thế phạm”* ở phía trước giảng đường của chúng ta, bạn chưa làm được.

Người xuất gia học nhân phải làm tấm gương tốt cho người học ở tại gia, toàn tâm toàn lực ở trên giải hành hai môn mà hạ công phu, những việc nhàn rỗi khác thầy đều buông xả, không nghe, không hỏi, chuyên tâm nhất ý thì đạo nghiệp của chúng ta mới có thành tựu. Ở trên Kinh Phật thường nói: *“Chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện”*. Chúng ta phải đem tâm để ở nơi đạo nghiệp, sự việc thế gian không cần phải hỏi qua, do người thế gian đi xử lý. Cho nên, tôi khuyên các đồng tu chân thật nếu muốn thành tựu, quyết không nên làm đạo tràng. Đạo tràng là để người nào làm vậy? Bồ Tát làm, người tái sanh làm, chúng ta chỉ là phàm phu. Cho nên đạo tràng vào thời xưa ở Trung Quốc, trong tự viện tông lâm, trụ trì, thủ tọa, duy na, giám viện, thậm chí đến chấp sự của 108 đơn, các vị xem qua những Sơn Chí đó, đều là chư Phật Bồ Tát hóa thân đến. Các Ngài có thể làm những việc xen tạp này, vì là người tái sanh nên các Ngài không sợ. Sự việc có nhiều hơn, thù đáp có nhiều hơn, tâm địa của các Ngài vĩnh viễn thanh tịnh không nhiễm, các Ngài có năng lực này. Chúng ta ngày nay vừa quản việc thì tham sân si mạn khởi lên, vậy làm sao được. Ý niệm tự tư tự lợi khởi lên thì quyết định đọa lạc. Chúng ta nhất định phải nhận rõ chính mình, chính mình là người thế nào? Có phải chân thật là Phật Bồ Tát tái sanh hay không? Nếu như chúng ta chỉ là một phàm phu thì thành thật trung thực làm việc của phàm phu, nghe giáo huấn của Phật Bồ Tát,



vạn duyên buông xả, một lòng chăm chỉ nỗ lực học tập. Đợi bạn sau khi sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thừa nguyện tái sanh, bạn có thể đến trụ trì đạo tràng, giúp đỡ thanh chúng, giúp đỡ đại chúng. Nếu như chính mình không có thành tựu, mà muốn độ người khác, việc này trên Kinh Phật thường nói "*vô hữu thị xir*", cho nên nhất định phải vạn duyên buông bỏ. Phật nói trên Kinh: "*Phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm*", ý nghĩa của hai câu nói này rất sâu, rất rộng.

Phía trước chúng ta đã đọc qua nguyện thứ hai mươi ba, chuyên chỉ nữ nhân, văn danh, tịnh tín, phát Bồ Đề tâm, vãng sanh Thế giới Cực Lạc thì chuyển thân nam. Các vị phải nên biết, chuyển thân nam là Thích Ca Mâu Ni Phật phương tiện nói, cách nói pháp này là tùy theo tục đế mà nói, còn nếu nói theo chân đế thì Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có tướng nam nữ, Thế giới Tây Phương chỉ có một tướng bình đẳng. Sanh đến Thế giới Tây Phương, tướng mạo và thân thể của chúng ta không hề khác biệt với A Di Đà Phật, thế giới đó là pháp giới bình đẳng. Ở trong Kinh văn chúng ta vừa xem liền tường tận, những lời nói nào là tùy thuận chúng sanh mà nói, những lời nói nào là cảnh giới của Phật Đà thân chúng.

Trong "*văn danh*", phát tâm là quan trọng. Là phát tâm gì? "*Phát Bồ Đề tâm*". Tâm Bồ Đề là tâm chân thật giác ngộ, tâm chân thật tu học. Danh từ "*Tâm Bồ Đề*" này chúng ta rất quen thuộc, nhưng ý nghĩa rất khó hiểu. Rất nhiều người không cầu hiểu sâu, hàm hồ qua loa, nhưng nghe rồi cũng không chú ý đến, còn nói gì đến phát tâm. Thế nhưng, đối với người chân thật muốn tu hành, muốn thành tựu, vậy thì không như nhau. Họ nhất định phải thâm nhập dò tìm, cái gì gọi là tâm Bồ Đề? Bản chất của tâm Bồ Đề là gì? Dáng vẻ của tâm Bồ Đề như thế nào? Họ luôn phải làm cho rõ ràng, để chính mình có chỗ bắt tay vào.

Bản chất của tâm Bồ Đề là tâm chân thành, thế nhưng như thế nào là chân thành, người hiện tại chúng ta cũng không làm rõ ràng. Mỗi một người đều

nói tâm tôi rất chân rất thành, đều cho rằng chính mình có tâm chân thành, nhưng đó không phải là tiêu chuẩn mà Phật đã nói. Tâm chân thành mà Phật đã nói nhất định không có vọng niệm. Trên Kinh luận thường nói "*chân tâm là niệm*", bạn có niệm thì tâm này liền không chân, không thành rồi. Thiên tông xem thấy người niệm Phật chúng ta, họ lắc đầu. Vì sao vậy? Trong tâm bạn còn có A Di Đà Phật thì không phải là chân tâm, trong chân tâm không có A Di Đà Phật. Cho nên, chúng ta thường nghe người của Thiên tông nói, "*niệm Phật một câu, súc miệng ba ngày*", họ xem việc này rất nghiêm trọng. Đây đều là những biểu pháp. Phương pháp đó của các Ngài là đối trị chúng ta chấp trước niệm Phật. Thế nhưng, ngày nay chúng ta là phàm phu, mà phàm phu thì nhất định phải chấp trước. Trên "Kinh Di Đà" dạy chúng ta "*chấp trì danh hiệu*". Chúng ta đem các chấp trước khác thấy đều buông xả, chỉ chấp trước A Di Đà Phật, niệm như vậy sẽ sanh đến Cõi Phạm Thánh Đồng Cư của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Nếu như không chấp trước, niệm mà không niệm, không niệm mà niệm, vậy thì phạm vị liền cao. Việc này có người cũng muốn học, nhưng vừa học liền hỏng, chắc chắn học đến ba đường ác đạo. Họ muốn học "niệm mà không niệm", "*Tôi không niệm chính là niệm, tôi niệm chính là không niệm*", lời nói này thì nghe rất hay, kỳ thật hoàn toàn sai hết. Họ không hiểu người "niệm mà không niệm, không niệm mà niệm" đó Phật hiệu suốt 24 giờ quyết định không gián đoạn, đó là niệm, cũng gọi là vô niệm.

Vô niệm là gì? Trong tâm nhất định không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đó gọi là vô niệm. Niệm cùng vô niệm hợp lại với nhau, chỉ là một sự việc. Trên sự thì có niệm, nhưng trên lý thì vô niệm; trên tướng thì có niệm, trên tánh thì vô niệm, đây mới gọi là không niệm mà niệm, niệm mà không niệm. Không phải nói "*Tôi không niệm chính là niệm*", đây không phải là cuồng vọng đến tột đỉnh hay sao? Họ không đọa ba đường thì ai đọa ba đường? Không thể sai lầm, chúng ta không phải loại người đó, không đến được cảnh giới đó. Ở Niệm Phật đường chúng ta lão thật niệm thì tốt, vạn nhất không nên hiểu lầm ý nghĩa của Phật Kinh.

Đồng tu của Chùa Hưng Long đã đến nơi đây một lần. Đây là một đạo tràng niệm Phật rất chăm chỉ, rất khó được. Lão Hòa thượng của họ là một lão Tỳ Kheo Ni, hiện tại chúng ta mới được rõ ràng. Lần trước, đồng tu Đông Bắc đến nói với chúng ta, vị lão Hòa thượng này đã từng được sơn thần mời đi. Bắc Hàn có hơn một trăm sơn thần tu hành, muốn mời vị lão sư phụ đến lãnh đạo họ. Hiện tại, họ đều tu học pháp môn Tịnh Độ, tu học "Kinh Vô Lượng Thọ", quyển họ dùng là bản này của chúng ta. Họ đã chọn vị lão Tỳ Kheo Ni này. Tám vị sơn thần, còn mời thêm thiên thần giúp sức, đem vị lão Hòa thượng này dời đi, dùng gió cuộn để thổi vị lão ni này đi. Khi đến biên giới nước Hàn, họ nói thần hộ pháp của Trung Quốc rất lợi hại, thần hộ pháp hiện đại thân, thiên thần xem thấy liền bỏ đi. Họ chính mình cũng không còn cách nào, đành để vị lão Tỳ Kheo Ni này xuống chùa Như Lai của Trường Bạch Sơn, đã cách chỗ của vị lão ni này ở hơn một ngàn cây số. Đây là sự thật, người sống bị họ dùng pháp thuật mang đi. Bà từ không trung rơi xuống, ở chùa Như Lai, qua vài ngày lại thông báo về đạo tràng của chính mình. Mọi người trong đạo tràng của bà trong lòng hoảng loạn. Pháp sư Minh Tục là hộ pháp của họ, liền cho người đến báo với chính quyền, nói là không thấy lão Hòa thượng, có phải là họ hại chết bà rồi không? Họ cũng rất khẩn trương, đi khắp nơi tìm nhưng không tìm được. Qua mấy ngày lão Hòa thượng gọi điện thoại về, nói rõ sự việc này, chính bà cũng không biết là việc gì, chỉ biết là có một trận cuồng phong, một trận gió cuộn thổi bà đi ngoài hơn ngàn cây số. Sau khi trở lại, một hôm khi bà đang chỉ tịnh niệm Phật thì xuất hiện tám người. Tám người này cúi đầu chào bà, sấm hỏi với bà, nói rõ họ là sơn thần, đem sự việc đó nói ra. Họ nói sự việc này là do tám người họ làm, hiện tại họ không thể thỉnh được pháp sư đi, họ cũng không còn mặt mũi nào trở về để gặp bạn bè, vì thế họ muốn quy y, ở lại trên núi để cùng học Phật với pháp sư. Vị pháp sư này nhận lời và truyền quy y cho họ. Tám vị sơn thần này hiện tại biến thành hộ pháp của Chùa Hưng Long. Đạo tràng này của chúng ta cũng có không ít quỷ thần đang hộ trì. Đạo tràng thù thắng trang nghiêm, nếu như không được chư Phật hộ niệm, không được long thiên thiện thần hộ trì thì

không làm được. Cùng một đạo lý này, quốc gia hưng vượng cũng là do chư Phật hộ niệm, chúng thần ủng hộ. Đây là sự thật, không phải là mê tín.

Hiện tại khoa học gia chứng thật thời không là đa nguyên. Ba độ không gian là gì? Bốn độ không gian, năm độ không gian, đến vô hạn độ không gian, mỗi một không gian duy thứ đều có chúng sanh. Chúng sanh không gian duy thứ cao có thể thấy được chúng sanh duy thứ thấp, chúng sanh duy thứ thấp không thể thấy được chúng sanh duy thứ cao. Chúng sanh duy thứ cao chúng ta gọi là chúng thần. Chúng thần không gian duy thứ cao, họ đích thực đang tồn tại, tương quan mật thiết với chúng ta, cho nên chúng ta không thể không biết, không thể không tôn trọng, cũng không thể không qua lại. Chúng ta có được hộ niệm của họ thì tất cả mọi việc đều có thể được thuận lợi, tốt đẹp. Nếu như trái ngược với những quỷ thần này thì họ sẽ rời khỏi chúng ta, yêu ma quỷ quái liền hiện hình, chúng ta sẽ gặp tai nạn. Hiện tại, xã hội này thiên tai nhân họa rất nhiều, do tư tưởng kiến giải, hành vi của chúng ta trái ngược với đạo đức, cho nên thiên thần rời xa chúng ta, yêu ma quỷ quái vây nhiễu chung quanh, phiền phức chính ngay chỗ này.

Chúng ta làm thế nào để giúp cho chính mình, giúp cho đạo tràng, không phải chỉ giúp một đạo tràng mà giúp tất cả đạo tràng của chư Phật, giúp cho xã hội và tất cả chúng sanh? Phương pháp thù thắng nhất là phát tâm đến Niệm Phật đường để niệm Phật. Khi bạn có thời gian rảnh thì bạn đến niệm Phật, khi bạn có việc thì bạn trở về nhà làm việc. Có được thời gian rảnh thì đến nơi đây niệm Phật, chắc chắn có lợi ích. Bạn có thể phát tâm ba năm không gián đoạn, trong nhà của bạn liền sẽ có thay đổi, cả nhà từ lớn đến nhỏ đều khỏe mạnh, sống lâu, gia đình hòa thuận, sự nghiệp hưng vượng, tất cả sự việc không như ý thì bạn không dễ gì gặp phải. Bạn phải có hăng tâm, nếu như tiến tiến thoái thoái, tiến được ít, thoái thì nhiều thì không ích gì, rất nhiều sự việc không như ý bạn vẫn là thường hay gặp phải. Vì sao bạn thường hay gặp phải? Bạn học Phật không như pháp, tâm bạn không thanh tịnh, không kiên định nên

tiền được ít, thoái thì nhiều. Đây là nguyên nhân chân thật. Chúng ta biết được nguyên nhân này thì phải đem nó tiêu trừ đi, chăm chỉ nỗ lực mà tu học.

Các bạn cũng đã từng nghe nói đạo tràng Cư Sĩ Lâm có rất nhiều cao tăng Đại đức từ các nơi trên thế giới đến đây để thăm viếng, ở qua nơi đây, họ đều tán thán đạo tràng này của chúng ta. Họ đích thực có khích lệ đối với chúng ta, thế nhưng chúng ta chính mình phải thường phản tỉnh, chúng ta làm vẫn chưa đủ tốt, chỉ là so với đạo tràng không có tu học thì tốt hơn được một chút mà thôi. Giáo huấn trên "Kinh Vô Lượng Thọ", thử hỏi xem chúng ta có làm đến được hai mươi phần trăm hay chưa? E rằng chưa làm đến được. Làm được hai mươi phần trăm mới là hạ hạ phẩm vãng sanh, làm đến ba mươi phần trăm là hạ phẩm trung sanh, làm đến được bốn mươi phần trăm là hạ phẩm thượng sanh. Chúng ta chăm chỉ nỗ lực đi làm, phải hướng nâng lên trên cao, không thể hạ thấp, hay nói cách khác, nhất định không được thoái chuyển.

Ngày nay chúng ta đọc nguyện thứ hai mươi lăm này, cho đến hai nguyện phía sau, trong quyển hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư là chương thứ mười bốn. Lão cư sĩ hội tập đoạn Kinh văn này, chúng ta xem thấy trong lời tựa của Mai Quang Hi, ông đã dùng thời gian hết ba tháng. Nguyện văn có 24 chương, mục nhỏ bên trong có 48 điều, đem diện mạo của năm loại nguyên bản dịch đều giữ lấy, rất là hi hữu, rất khó được.

Từ nguyện thứ hai mươi lăm đến nguyện thứ hai mươi bảy, ba nguyện này đối với người hạ căn có được lợi ích. Vì sao nói họ là người hạ căn? Tuy là họ niệm A Di Đà Phật, học tập Tịnh Tông, nhưng ý nguyện vãng sanh của họ không mạnh, cảm thấy thế gian này vẫn không tệ, vẫn không muốn đi đến Thế giới Cực Lạc. Vậy thì tu học Phật pháp, niệm A Di Đà Phật có gì tốt đối với họ hay không? Có! Ba nguyện này chính là nói sự việc này. Loại người này nhiều, so với người phát nguyện vãng sanh không biết là nhiều hơn gấp bao nhiêu lần. Đây nói rõ niệm Phật là thật có chỗ tốt, thế nhưng, chúng ta nhất định phải y giáo phụng hành. Nếu như không thể y giáo phụng hành, chỉ

riêng nhờ vào miệng niệm thì không được. Trên Kinh văn viết được rất rõ ràng : "*Văn ngã danh tự, hoan hỉ tín nhạo*". Hai câu này ý nghĩa rất sâu. Thật tin, thật hoan hỉ, thế nhưng lại không nỡ xả bỏ Thế giới Ta Bà, chính là nói những người này. Họ ở trong Thế giới Ta Bà hưởng thụ danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần, đặc biệt là người giàu sang của Thế giới Ta Bà. Người bản cùng thì chân thật xả được, vì họ đã quá khổ, "*hay là đi đến Thế giới Cực Lạc!*". Người giàu sang lại nói: "*Thế giới Cực Lạc tốt, nhưng tôi vẫn chưa thấy. Hiện tại trước mắt tôi rất tốt, tôi chính mắt nhìn thấy*", nên họ không nỡ xả bỏ. Thế nhưng, bạn muốn có được phú quý ở thế gian, muốn không mất đi phú quý thì phải thật làm. Làm bằng cách nào? "*Lễ bái, quy mạng*" là tu hành, "*hoan hỉ tín nhạo*" là tín giải. "*Lễ bái*" không phải nói trên mặt chữ, bạn mỗi ngày lạy A Di Đà Phật, đó là ý của người bậc thấp. Có người chuyên tu pháp môn này, mỗi ngày lạy ba ngàn lạy. Tôi cũng đã làm qua, thế nhưng tôi mỗi ngày không lạy đến ba ngàn lạy. Ngày trước, mỗi ngày tôi lạy tám trăm lạy, lạy được nửa năm. Đây chỉ là hình thức. Về sau chúng ta hiểu được rồi, ý nghĩa của hai chữ "*lễ bái*" này chính là "*lễ kính chư Phật*" trong mười nguyện Phổ Hiền. Đối với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, chúng ta phải cung kính giống như cung kính A Di Đà Phật vậy, đây gọi là lễ bái.

Ý nghĩa của "*quy mạng*" là gì? Tận hình thọ, thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói, đó gọi là "*quy mạng*". Quy là quay đầu, y là nương tựa, chân thật quay đầu lại, nương vào giáo huấn của bộ Kinh này. Trên Kinh dạy chúng ta làm thì chúng ta nỗ lực mà làm, trên Kinh dạy chúng ta không nên làm thì tuyệt đối chúng ta không trái phạm, đây gọi là quy mạng. Tuyệt đối không thể nói làm một lễ quy y trên hình thức thì xong rồi. Điều này không có ích gì.

<sup>8</sup>Tu học Phật pháp là trọng thực chất, không trọng hình thức. Thực chất, tâm chân thật là Phật tâm. Tâm của Phật là tâm gì? Đó là tâm chân thành, tâm

---

<sup>8</sup> Bất đầu đĩa 148

thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi. "**Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Chánh Giác, Từ Bi**", năm mục mười chữ này chính là tâm Bồ Đề mà trên Kinh đã nói. Ngay trong mười chữ này, trong mỗi một chữ đều đầy đủ chín chữ khác mới là chân thật, không thể phân khai. Chân thành là gì? Thanh tịnh là chân thành, bình đẳng là chân thành, chánh giác là chân thành, từ bi là chân thành. Từ bi là gì? Chân thành là từ bi, thanh tịnh là từ bi, bình đẳng là từ bi, chánh giác là từ bi. Trên "Kinh Hoa Nghiêm" nói: "*Một là tất cả, tất cả là một, một và nhiều không hai*". "*Một là tất cả, tất cả là một*", đây là chân tâm của chúng ta.

Tâm Bồ Đề chân thật biểu hiện ở trên hành vi gọi là hạnh Bồ Tát. Bồ Tát hạnh là gì? Chính là Lục Độ: "*Bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, Bát Nhã*". Cũng giống như vậy, "*một là tất cả, tất cả là một*"; trong bố thí có trì giới, có nhẫn nhục, có tinh tấn, có thiền định, có Bát Nhã, đây gọi là bố thí; trong trì giới có bố thí, có nhẫn nhục, có tinh tấn, có thiền định, có Bát Nhã, đó gọi là trì giới. Bất cứ một pháp nào quyết định viên mãn đầy đủ tất cả pháp, đây gọi là Phật pháp Đại Thừa. Lục Độ chỉ là một sự việc, không thể phân ra, không thể xem thành sáu sự việc. Lục Tổ Thiền tông - Đại Sư Huệ Năng nói rất hay: "*Phật pháp là pháp không hai*", vậy hai thì không phải là Phật pháp. Hai còn không phải là Phật pháp, vậy mà bạn phân nó thành sáu thì làm gì là Phật pháp? Sáu tức là một, một tức là sáu, đây là Phật pháp. Nếu bạn không hiểu rõ thì bạn bắt tay vào từ chỗ nào? Thế nên, chúng ta phải làm cho thật rõ ràng, hiểu được trên Kinh nói "*lễ bái quy mạng*" là ý nghĩa gì, thì bạn mới có thể bắt tay vào, biết được chính mình phải làm thế nào.

Hai câu phía sau là "**dĩ thanh tịnh tâm, tu Bồ Tát hạnh**", Thế Tôn nói rõ cho chúng ta, vì sợ rằng hai câu phía trước chúng ta hàm hồ qua loa, không cầu thâm giải. "*Tâm thanh tịnh*", vừa rồi tôi đã nói qua, "*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*", đây gọi là tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh nhất định phải bao gồm bốn cái tâm khác.

"*Tu Bồ Tát hạnh*", Bồ Tát hạnh chính là tu hạnh Lục Độ. Thế Tôn ở trên "Kinh Kim Cang" dạy bảo chúng ta "*lià tất cả tướng, tu tất cả thiện*". Tâm thanh tịnh là "*lià tất cả tướng*", Bồ Tát hạnh chính là "*tu tất cả thiện*". Đối với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, chúng ta phải dùng tâm trạng của sáu Ba La Mật. Cho nên lià tướng là nhìn thấu, tu hành là buông xả; buông xả giúp đỡ nhìn thấu, nhìn thấu giúp đỡ buông xả. Tâm thanh tịnh thì thường sanh trí tuệ, Bồ Tát hạnh lại là phương tiện, "*hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức*", đây là Bồ Tát hạnh.

Tâm của chúng ta ngày nay không thanh tịnh. Làm thế nào để tu tâm thanh tịnh? Phải ở ngay trong hành mà tu tâm thanh tịnh. Hành là sinh hoạt, làm việc, là thù đáp, ở ngay trong đó học không dính tướng thì tâm liền thanh tịnh. "*Không dính tướng*", câu nói này vẫn là rất mơ hồ. Trên "Kinh Kim Cang" nói với chúng ta được rất cụ thể, tất cả tướng là tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả. Phật dùng bốn tướng này bao quát tất cả tướng thế xuất thế gian, bao gồm tất cả hiện tượng đều không rời bốn phạm vi này; ra khỏi bốn phạm vi này chính là lià tất cả tướng, tâm của bạn liền thanh tịnh. Lời nói này nếu như bỗng chốc vẫn không thể hội được, chúng ta nói rõ hơn một chút. Chúng ta ở ngay trong lúc giảng giải thường hay nói đến vọng tướng, phân biệt, chấp trước; tất cả pháp thế xuất thế gian, buông xả vọng tướng, phân biệt, chấp trước, tâm của bạn liền thanh tịnh. Tâm thanh tịnh là chân tâm, là chân như tự tánh, trong Tông môn thường nói là "*minh tâm kiến tánh*". Tâm thanh tịnh hiện tiền chính là "*minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*".

Nếu muốn được tâm thanh tịnh thì chúng ta nhất định phải tu từ trên tướng. Mỗi ngày từ sớm đến tối, chúng ta mở to mắt mà nhìn hình hình sắc sắc, lỗ tai nghe qua các loại âm nhạc, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần mà tu. Cảnh giới rõ ràng tường tận, thấu suốt phân minh, *đây là tướng có*; tâm địa trong sạch, thanh tịnh, một trần không nhiễm, *đó là tánh không*. Không và



có là một, không phải hai. Nếu bạn chân thật tu hành, chân thật dụng công, thì đây là quán chiếu mà Đại đức xưa thường nói, trong 24 giờ đồng hồ, từng giây từng phút cũng không quên quán chiếu. Nếu không quán chiếu thì công phu sẽ gián đoạn, mà công phu vừa gián đoạn thì phiền não liền khởi hiện hành, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước liền khởi lên, cho nên chúng ta phải cảnh giác.

Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước vừa khởi thì công phu quán chiếu của chúng ta liền mất đi. Chúng ta niệm Phật, công phu niệm Phật mất đi rồi, cổ đức thường nói, đặc biệt là đối với người sơ học chúng ta, làm sao có thể không mất đi quán chiếu? Nếu có thể gìn giữ không mất đi quán chiếu, bạn đã không phải là phàm phu, mà bạn là Thánh nhân. Công phu của phàm phu thường hay bị mất đi, thường hay bị đứt đoạn, đây là người phàm. Công phu có thể miên mật không gián đoạn, đây là Thánh nhân. Ở mọi lúc, mọi nơi, thuận cảnh cũng tốt, nghịch cảnh cũng tốt, bạn gặp được người thiện cũng tốt, người ác cũng tốt, công phu quyết định không gián đoạn, bạn liền siêu phàm nhập Thánh. Xem công phu của họ sâu hay cạn, liền biết được họ là đại Thánh hay tiểu Thánh, chắc chắn không phải là phàm phu.

Bạn phải nỗ lực, đem chính mình từ phàm phu nâng lên đến Thánh nhân. Người ta có thể làm được, vì sao bạn làm không được? Mỗi ngày bạn đọc Kinh là đọc cái gì, đọc đến chỗ nào vậy? Ngày ngày bạn nghe Kinh, nghe đến chỗ nào? Bạn đọc Kinh, nghe Kinh mà không khởi tác dụng, thì nhiều nhất là trong A Lại Da Thức trồng được chút thiện căn; ngôn hạnh của bạn vẫn không thay đổi, công phu tự nhiên không có lực. Ngày trước, lão cư sĩ Lý Bình Nam đã nói: "*Bạn đáng sanh tử thế nào vẫn phải sanh tử thế đó, đáng luân hồi như thế nào thì phải luân hồi như thế đó!*". Không tiêu được nghiệp chướng, không chuyển được cảnh giới, đây là chính mình không khéo dụng công, hay nói cách khác, không biết làm sao để tu hành. Cho nên, hai chữ "*tu hành*" này chúng ta phải nhận biết rõ ràng. Tu hành là tu sửa cách nhìn, cách nghĩ, cách nói, cách làm sai lầm của chính mình, đó gọi là tu hành. Tu hành ở ngay nơi

khởi tâm động niệm, tu hành ở ngay chỗ muốn mở miệng nói chuyện, tu hành ở ngay nơi động tác của thân thể, đây gọi là thật biết dụng công, thật biết tu hành.

Thù thắng của Phật pháp, người thông minh vừa tiếp xúc liền hiểu rõ, liền ngưỡng vọng, liền ngưỡng mộ. Chúng ta có cơ duyên tiếp xúc, nhưng không biết được ngưỡng mộ, không biết được ngưỡng vọng, đây là trong Phật pháp gọi là ba điều kiện "*thiện căn, phước đức, nhân duyên*". "*Nhân duyên*" chúng ta có rồi, "*thiện căn, phước đức*" không đủ, cho nên có hiện tượng này. Các vị xem trong xã hội, một số quần chúng có thiện căn, phước đức, nhưng họ không có cơ hội tiếp xúc Phật pháp, nhân duyên chưa chín muồi. Những năm đầu khi tôi ở học viện của Thiên Chúa giáo, "Đa Mã Tư Tu Đạo Viện" ở Đài Loan thành lập một lớp nghiên cứu, tại đó tôi giảng giải về đời sống tinh thần Phật giáo. Tôi nghe một số người tu hành ở đó nói là các học viên nghe được thì tán thán, bội phục tận đáy lòng, Phật pháp nói được cao, nói được viên mãn. Tôi ở Singapore cũng đã từng nghe nói như vậy. Những người này chúng ta vừa tiếp xúc liền biết được họ có thiện căn, phước đức, nhưng không có nhân duyên gặp được Phật pháp. Cho nên "thiện căn, phước đức, nhân duyên", ba điều kiện này khuyết một cũng không được. Điều kiện vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng là như vậy, trên "Kinh A Di Đà" nói: "*Không thể thiếu thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sanh về nước kia*". Ngày nay, nhân duyên của chúng ta đầy đủ, chắc chắn không ít, chỉ sợ thiện căn ít, phước đức ít. Thiện căn ít là lý giải không đủ thấu triệt. Hiện tượng của phước đức ít là gì? Vẫn còn giải đãi, vẫn còn lười biếng, chúng ta không có phước. Ba điều kiện thấy đều đầy đủ, người này là người của Thế giới Cực Lạc, là Phật Bồ Tát của Thế giới Cực Lạc, không phải là phàm phu.

Như vừa rồi tôi đã nói, nhân duyên của chúng ta đầy đủ, nhưng thiện căn, phước đức không đầy đủ, vậy có biện pháp gì làm cho thiện căn, phước đức của chúng ta nâng lên hay không? Có! Mỗi ngày giảng Kinh nói pháp chính là

giúp cho bạn nâng cao thiện căn, phước đức. Kinh giáo thật nghe hiểu, thật làm cho rõ ràng, thật làm cho tường tận. Cho nên, thiện căn, phước đức kém một chút thì có thể bỏ sung. Mỗi ngày đọc tụng Kinh luận, nghiên cứu thảo luận, đây chính là bỏ sung giáo dục. Chúng ta thật đang làm, nhưng một số người làm có hiệu quả, còn một số người làm vẫn không có hiệu quả, vấn đề là do đâu? Người sau khi nghe rồi chân thật đi làm thì có hiệu quả, những người sau khi nghe rồi vẫn không chịu đi làm thì không có hiệu quả. Người thật chịu làm là tùy thuận giáo huấn của Phật Đà. Người không chịu làm là tùy thuận phiền não tập khí của chính mình, hay nói cách khác, ngay trong cuộc sống thường ngày vẫn là bị phiền não chính mình làm chủ, vẫn là cách nghĩ, cách nhìn của chính mình làm chủ. Người chịu làm là buông bỏ thành kiến của chính mình, buông bỏ cách nghĩ cách nhìn của chính mình, nương vào giáo huấn của Phật Đà.

Chân thật quy mạng thật không dễ dàng. Khi thân thể của bạn không khỏe, thường có nhiều bệnh, hoặc là hoàn cảnh đời sống thường hay gặp phải khó khăn, bạn vẫn đi đoán mạng, xem tướng, vẫn đi bói quẻ, đây là không tin tưởng Phật pháp. Nếu bạn chân thật tin tưởng Phật pháp, những thứ này thấy đều buông xả. Không chỉ buông bỏ những thứ này, thân thể bị bệnh cũng không đến bác sĩ, cũng không cần uống thuốc, bạn thấy đều buông xả. Chúng ta tin tưởng Phật pháp, Phật dạy chúng ta cái gì? Phật dạy chúng ta tu tâm thanh tịnh. Tâm địa thanh tịnh thì trăm bệnh không sanh, tâm địa từ bi thì bất cứ độc hại nào cũng đều hóa giải. Từ bi là thuốc đặc hiệu tiêu độc tốt nhất, thế gian có thứ nào độc hơn, gặp phải tâm từ bi cũng đều hóa giải hết. Phật dạy chúng ta tu, nhưng chúng ta không thật tu, nếu thật tu mà công phu tu vẫn chưa đến thì đương nhiên bạn vẫn phải đi tìm bác sĩ, vẫn phải uống thuốc, thế nhưng bạn phải có lòng tin. Số lần mà bạn tìm bác sĩ càng ngày càng ít đi, số lần uống thuốc cũng càng ngày càng ít, qua một hai năm thì hoàn toàn không cần nữa. Hiện tại bạn cần phải đến bác sĩ, cần phải uống thuốc, vì bạn đang tu thanh tịnh, tu từ bi, nhưng công phu vẫn chưa đến nơi, qua một giai đoạn khi

công phu của bạn được đến nơi rồi thì không cần nữa. Bạn xem, ngày nay cư sĩ Lý Mộc Nguyên cũng không cần đến bác sĩ, không cần uống thuốc, ông là tấm gương tốt cho chúng ta. Trong nhà Phật, ba lần chuyển pháp luân, "tác chứng chuyển", làm chứng minh cho bạn. Hiện tại những việc để chứng minh, thực tế mà nói, ở xung quanh chúng ta quá đông quá nhiều, chỉ cần bạn lưu ý, bạn bình lặng thì liền quán sát được. Chư Phật Bồ Tát thường hay thị hiện cho chúng ta. Cho nên, tu tâm thanh tịnh và Bồ Tát hạnh thật là quan trọng.

Bồ Tát hạnh chính là câu đối phía sau chúng ta nói: "*Nhìn Thấu, Buông Xả, Tùy Duyên, Niệm Phật*", đây là Bồ Tát hạnh, là "**văn danh**". Hay nói cách khác, bạn có duyên phận gặp được pháp môn Tịnh Độ, căn tánh của bạn nhạy bén thì ngay trong một đời này, bạn chắc chắn vãng sanh. Vãng sanh phẩm vị cao, đây là người thượng căn, họ được lợi ích thượng đẳng. Người trung căn cũng có thể được sanh, sanh cõi Phạm Thánh Đồng Cư, được lợi ích trung đẳng. Chỗ này nói người hạ căn nếu không có ý nguyện vãng sanh thì chỉ được phước báo nhân thiên, lợi ích hạ đẳng. Cho nên, chúng ta có duyên phận gặp được pháp môn này, căn tánh của mỗi người khác nhau, nên phát tâm cũng không giống nhau, hoặc là phát tâm không đủ kiên định, hoặc là tín nguyện không sâu, hoặc là niệm Phật tiến thoái không định, so sánh trên Kinh đã nói về điều kiện vãng sanh không thể nào hoàn toàn phù hợp.

Chúng ta đã từng nghe nói rất nhiều nơi lưu hành "Bốn Nguyện Niệm Phật" từ Nhật Bản truyền đến. Họ nói phương pháp niệm Phật này của chúng ta không thể vãng sanh, phải học phương pháp niệm Phật của họ mới có thể vãng sanh. Khi ở Hồng Kông, có đồng tu đã đến hỏi tôi về vấn đề này. "Bốn Nguyện Niệm Phật" là không sai, đáng tiếc là họ không có bốn nguyện. Chúng ta niệm Phật có thể vãng sanh, họ niệm Phật thì không thể vãng sanh, vì họ đã hiểu sai đi bốn nguyện của A Di Đà Phật, họ không cần 48 nguyện, mà chỉ cần nguyện thứ mười tám, các nguyện khác họ đều không cần.

Tết Nguyên Đán năm nay, chúng ta tổ chức một buổi "Dạ Tiệc Âm Áp", chín tôn giáo liên hợp lại với nhau để cầu nguyện toàn thế giới hòa bình. Chúng ta đã thiết kế một đồ án, đồ án này là từng miếng ghép lại tạo thành một bức ảnh lớn. Như chúng ta đã biết, ảnh ghép mà thiếu một miếng thì không viên mãn. Bốn mươi tám nguyện cũng giống như một bức ảnh ghép, thiếu một nguyện cũng không viên mãn, huống hồ trong 48 miếng ghép, họ chỉ cần một miếng, 47 miếng khác họ lại không cần. Những người này có thể vãng sanh không? Tôi liền nói với đồng tu, "Bốn Nguyện Niệm Phật" là Tổ sư Đại đức nói không sai, nhưng chính họ hoàn toàn hiểu sai. Trong 48 nguyện, bất cứ một nguyện nào cũng đều đầy đủ 47 nguyện còn lại, chỉ cần thiếu một thì nguyện này liền có kém khuyết, không viên mãn. Nguyện thứ mười tám là tròn đầy viên mãn đầy đủ 47 nguyện khác, chỉ thiếu một nguyện thì nguyện thứ mười tám không viên mãn. Mọi người cố gắng suy nghĩ lại ý nghĩa của câu nói này, đừng bị người ta lừa, làm lỡ đi cơ hội không dễ gì có được ngay trong đời này của chính mình. Lỗi lầm đều là do họ hiểu được quá cạn đối với Kinh luận, hiểu được quá ít. Họ giữ tâm gì vậy? Tâm lý cầu may, *"ta chỉ cần có một nguyện, mỗi ngày ta chỉ cần niệm mười câu Phật hiệu này thì liền được sanh"*. Họ chỉ cần mười niệm này, ngoài ra đều có thể khởi vọng tưởng, có thể tự tư tự lợi, đều có thể tổn người lợi mình, các vị nghĩ xem, người này có thể vãng sanh không? Làm gì có loại đạo lý này. Chúng ta là một người bình thường, tưởng tượng cách nói này không hợp tình, không hợp lý, không hợp pháp.

Các vị đồng tu phải biết, Phật pháp là hoàn chỉnh, nội dung của một bộ "Kinh Vô Lượng Thọ" này chính là toàn bộ "Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh", cũng chính là toàn bộ "Đại Tạng Kinh". Thích Ca Mâu Ni Phật trong 49 năm đã nói, bất kỳ một câu, một chữ nào của Ngài đều không kém khuyết, Kinh văn tuy là không nhiều, thầy đều bao gồm ở trong đó. Tôi thường hay nói với các đồng tu, mỗi câu mỗi chữ trong Kinh bao hàm vô lượng nghĩa, một câu Kinh văn chúng ta giảng một trăm năm cũng không hết,

làm gì mà đơn giản như vậy? Đây là lời thật. Cho nên Phật nói "*thâm giải nghĩa thú*", chữ "*thâm*" đó không có đáy. Cũng giống như bộ Kinh này, cái hiểu của Bồ Tát Sơ Trụ thì không bằng được Bồ Tát Nhị Trụ, cái hiểu của Bồ Tát Nhị Trụ lại không thể sánh bằng Bồ Tát Tam Trụ. Bồ Tát địa vị càng cao thì giải được càng sâu, càng rộng. Đây là vấn đề công phu, làm gì mà đơn giản, dễ dàng như vậy. Cho nên chúng ta học Phật, quyết không nên được ít cho là đủ, cho rằng bộ Kinh này ta học qua rồi, ta cũng biết giảng rồi, ta đầy đủ rồi. Khi bạn cảm thấy đầy đủ, bạn liền dừng lại ở cảnh giới này, không thể nâng cao lên thêm, vậy thì thật là đáng tiếc. Nhất định phải biết cảnh giới trong Kinh sâu rộng không bờ mé, độ sâu của nghĩa lý không có giới hạn, thì chúng ta mới không dám khởi tâm khinh thường, mới có thể chăm chỉ nỗ lực mà học tập. Cho nên, chỉ cần bạn chịu chăm chỉ nỗ lực mà học tập, mỗi ngày sẽ có cảnh giới tốt, mỗi ngày sẽ có chỗ ngộ, ở trong đây có chân lạc, pháp hỉ sung mãn, cũng chính là Đại Sư Huệ Năng nói "*trong tâm đệ tử thường sanh trí tuệ*". Ngày ngày sanh trí tuệ, giờ giờ sanh trí tuệ, trí tuệ này chính là chỗ ngộ. Không chỉ Kinh văn mỗi lần đọc một biến có chỗ ngộ, mà ở ngay trong cuộc sống thường ngày, mặc áo ăn cơm cũng ngày ngày có chỗ ngộ, đối nhân tiếp vật cũng ngày ngày có chỗ ngộ, con người này làm sao mà không hoan hỉ, làm sao không khai tâm? Trên "Kinh Bát Nhã" nói "*thường sanh tâm hoan hỉ*", pháp hỉ sung mãn. Chân thật là như vậy, một chút cũng không giả. Bạn không có được pháp hỉ, không có được tâm hoan hỉ là do ngu si, mê hoặc, bạn ở trong Kinh giáo không có chỗ ngộ, trong cuộc sống thường ngày không có chỗ ngộ. Bạn phải nỗ lực phản tỉnh, phải kiểm điểm, phải quay đầu, cải lỗi.

Bạn muốn hỏi tôi tại sao bạn không có được pháp hỉ, không thể nào lĩnh ngộ, nguyên nhân này do đâu? Tôi sẽ trả lời cho bạn, đó là do bạn không y giáo phụng hành. Bạn xem trên tất cả Kinh, Phật dặn bảo nhiều lần: "*Thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói*"? Câu nói này Phật đã nói bao nhiêu lần? Hễ nói đến nhiều lần như vậy thì nhất định là lời nói rất quan trọng. Một bộ Kinh sau

khi xem xong, bạn có thể không nhớ các thứ khác, nhưng nếu số lần lặp lại quá nhiều thì ấn tượng của bạn sẽ rất sâu, nhất định bạn có thể ghi nhớ.

Chúng ta có thọ trì, có đọc tụng, có vì người diễn nói hay không? "*Diễn*" là làm được, biểu diễn cho người xem, làm ra cho người xem. Chúng ta đến Niệm Phật đường niệm Phật là làm ra cho người xem, còn ở trong nhà niệm Phật chỉ là chính mình tự lợi, Niệm Phật đường biểu diễn cho mọi người xem, biểu diễn cho tất cả chúng sanh xem, vậy thì không giống nhau. "*Ta niệm Phật ở nhà thì tốt rồi, hà tất đến Niệm Phật đường để niệm?*". Niệm ở Niệm Phật đường là vì người diễn nói. Phật dạy chúng ta như vậy, chúng ta phải thành thật trung thực mà làm như vậy. Chính mình ở nhà niệm Phật là tự lợi, đến nơi đây niệm Phật là lợi tha, công đức và ý nghĩa không như nhau. Chúng ta đến Niệm Phật đường niệm Phật là trang nghiêm đạo tràng, hồng dương Tịnh Tông, người của Niệm Phật đường càng ngày càng nhiều, tiếng tăm đã truyền ra bên ngoài nên người bên ngoài ngưỡng vọng, muốn đến nơi đây để học tập. Cho nên, bạn đến Niệm Phật đường để niệm Phật, đây là hồng dương Tịnh Độ, hồng dương chánh pháp, còn bạn ở trong nhà niệm Phật thì không có hiệu quả này. Đến Niệm Phật đường niệm Phật, ý nghĩa quan trọng nhất là hồng pháp lợi sanh, giúp đỡ chư Phật Như Lai tiếp dẫn chúng sanh rộng lớn. Bạn nói xem, công đức này bao lớn, ý nghĩa này bao lớn? Cho nên, đến niệm Phật ở Niệm Phật đường, chúng ta cùng kết duyên niệm Phật với tất cả chúng sanh hư không pháp giới, bạn ở trong nhà niệm thì không kết được cái duyên này. Tôi thường nói, mặt ảnh hưởng lớn đến tận hư không pháp giới, thời gian ảnh hưởng dài đến vô lượng kiếp, độ ảnh hưởng rất sâu, người thượng căn ngay đời này liền thành tựu, người hạ căn cũng trồng được hạt giống Phật. Đây là phước điền chân thật.

Chúng ta hy vọng Tịnh Tông, hy vọng chánh pháp có thể lợi ích chúng sanh toàn thế giới. Chúng ta phải bắt đầu làm từ đâu? Chính từ Niệm Phật đường lão thật niệm Phật mà làm. Bạn đến giảng đường để nghe Kinh là

hoảng dương giải môn, đến Niệm Phật đường niệm Phật là hoảng dương hành môn, giải hành phải tương ứng. Bởi vì đại chúng hiện tiền thiện căn, phước đức không đầy đủ, nên phải nhờ vào giải môn để giúp nâng cao. Đạo lý chính ngay chỗ này. Ngày nay, thời gian giải môn của chúng ta quá ngắn, một ngày chỉ có hai giờ đồng hồ giảng Kinh thì không đủ. Mấy tháng trước, cư sĩ Tề ở Thiên Mục Sơn đến nơi đây báo cáo qua với chúng ta, chúng thần trên Thiên Mục Sơn yêu cầu nghe Kinh. Hiện tại, họ mỗi ngày đại khái mở phát băng ghi hình hai giờ đồng hồ, quý thần nói thời gian quá ít, thế nhưng trên núi không có điện, họ tự mình mua một máy phát điện nhỏ để phát điện nên điện lực không đủ. Gần đây họ viết thư báo cáo tôi, hy vọng kéo điện lên trên núi, sau đó có thể mở phát băng ghi hình giảng Kinh thời gian kéo dài, đáp ứng nguyện vọng của quý thần.

Nghe Kinh có thể nâng cao thiện căn, phước đức, rất là quan trọng. Lâu một, lâu hai Cư Sĩ Lâm chúng ta, các vị hiện tại xem, mở phát băng ghi hình giảng Kinh 24 giờ không gián đoạn, nguyên nhân mọi người đều biết, là đáp ứng yêu cầu của quý thần hộ pháp nơi đây. Cho nên, cư sĩ Đỗ Mỹ Tuyên nói với anh chị em của cô: *"Nếu mọi người không phát tâm nghe Kinh, ngay đến quỷ cũng không bằng!"*. Quý đều yêu cầu ở nơi đây ngày ngày nghe Kinh, thời gian không đủ, còn chúng ta mỗi một ngày nghe Kinh hai giờ đồng hồ, hướng hồ trong hai giờ đồng hồ này vẫn không chuyên tâm, thì bạn làm sao có thể nâng cao thiện căn, phước đức của chính mình? Không có thiện căn phước đức thì bạn làm sao có thể không thoái chuyển? Tất cả đều có quan hệ liên đới, các vị đồng tu nhất định phải nên biết rõ ràng, tường tận.

Bồ Tát hạnh, thông thường trong Kinh luận đều lấy Lục Độ làm tiêu chuẩn. Chúng ta tu Tịnh Tông, đương nhiên phía sau Lục Độ người ta thêm vào vạn hạnh, ý nghĩa liền viên mãn, nhưng chúng ta không thấy ra, cho nên chúng ta cần phải từng điều, từng điều liệt kê ra, mới chân thật hiểu được, chân thật tường tận. Ở trong "Tịnh Tông Đồng Học Tu Hành Thủ Tắc", chúng



ta đã liệt kê ra năm khóa mục. Năm khóa mục này mọi người phải ghi nhớ, nếu bạn không ghi nhớ, làm sao bạn có thể tu? Bạn quên mất rồi, quên mất thì làm sao được?

Khóa mục thứ nhất là **Tam Phước**. Ngày ngày bạn tự hỏi, bạn là một người niệm Phật, mỗi giờ mỗi phút phải nhớ "*hiếu dưỡng cha mẹ*", điều này bạn có làm được hay chưa? "*Phụng sự sư trưởng*", bạn có làm được hay chưa? "*Từ tâm bất sát*", bạn làm được hay chưa? "*Tu thập thiện nghiệp*", bạn làm được hay chưa? **Đây là căn bản của căn bản tu học Phật pháp. Không luận bạn tu pháp môn nào, Tông môn, Giáo hạ, Hiển tông, Mật tông, đều xây dựng từ nền tảng này.**

Tâm của bạn không thanh tịnh, ý niệm bất thiện, ngôn hạnh bất thiện thì bạn có lỗi với cha mẹ, có lỗi với lão sư, bạn chưa làm đến được. Khởi tâm động niệm bạn phải nghĩ tưởng xem, ý niệm này của ta có thể xứng được với cha mẹ hay không? Cha mẹ hy vọng chúng ta ở trong xã hội làm một người tốt, làm một người hiền, làm một Thánh nhân. Lão sư đối với ta cũng là như vậy. Nhất là khi ta đã học Phật, ta phải làm được tiêu chuẩn của Phật Bồ Tát, tâm hạnh của ta giống như Phật, giống như Bồ Tát thì cha mẹ vui mừng. Cha mẹ vui mừng là ta đã hiếu thuận cha mẹ, lão sư vui mừng là ta đã phụng sự sư trưởng. Nếu như chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm bất thiện thì trái với học Phật, có lỗi với cha mẹ, có lỗi với lão sư. Cho nên, tu hành chính từ ngay chỗ này mà khởi tu, từ nơi khởi tâm động niệm mà khởi tu.

Chúng ta có tâm từ bi hay không? "*Từ tâm bất sát*" chú trọng ở tâm từ bi, ngày nay chúng ta gọi là lòng yêu thương vô tư, không điều kiện. Ái hộ tất cả chúng sanh hư không pháp giới, chúng ta có tâm này hay không? Tâm này là căn bản của học Phật. Nhà Phật thường gọi là "*từ bi vi bốn, phương tiện vi môn*", đây là căn bản làm Phật, làm Bồ Tát. "*Tu mười nghiệp thiện*" là cho chúng ta chỗ cụ thể nhất, cơ bản nhất để bắt tay vào. Chúng ta phải ghi nhớ

trong lòng, phải bắt tay vào từ mười thiện. Khi có nền tảng này rồi, chúng ta mới có thể vào cửa Phật.

Vào cửa Phật, "*thọ trì Tam quy*". "*Tam quy*" chúng ta cũng đã giảng qua rất nhiều lần, lần này ở Kiết Long Ba giảng lại lần nữa. Hiện tại các đồng tu rất tốt, đem ba lần giảng ở Singapore, Úc Châu và Kiết Long Ba tổng hợp lại, để trong một hộp nhỏ. Cách làm này rất tốt. Chúng ta phải hiểu được ý nghĩa của "*Tam quy*". "*Quy*" từ chỗ nào? "*Y*" là ý nghĩa gì? Từ mê hoặc điên đảo quay đầu lại, y chánh giác; từ cách nhìn, cách nghĩ sai lầm quay đầu lại, y chánh tri chánh kiến. Cách nhìn, cách nghĩ sai lầm là gì? Hễ là cách nhìn, cách nghĩ của chính mình thì đều là sai lầm. Ý nghĩa của chánh tri chánh kiến là gì? Ở trên Kinh Phật nói ra cách nhìn, cách nghĩ, buông bỏ thành kiến của chính mình, nương theo giáo huấn của Phật Bồ Tát trên Kinh điển, đây gọi là quy y pháp, quy y chánh. Từ tất cả ô nhiễm quay đầu lại, nương vào tâm thanh tịnh, thân thanh tịnh, thân tâm đều thanh tịnh, đây gọi là quy y tăng. Ở mọi lúc, mọi nơi, trong tất cả cảnh duyên, chúng ta có chân thật làm như vậy hay không? Mỗi ngày chúng ta phải kiểm thảo, phản tỉnh, có phải chúng ta đang đi trên con đường Bồ Tát hay không? Có sai lệch hay không? Có đi trên con đường tà đạo hay không? Phật nói cho chúng ta thời khóa sớm tối, khóa sớm là nhắc nhở chúng ta, khóa tối là phản tỉnh, kiểm điểm, cải lỗi, bạn mới có thể ngày ngày có tiến bộ, mới có thể gìn giữ được không thoái chuyển.

Chúng ta chỉ mới ở nơi đây hai năm, đạo tràng chúng ta làm thử nghiệm trong hai năm này. Khi mở đầu tôi đều đã nói qua với các vị, giảng đường, Niệm Phật đường của chúng ta mới thử nghiệm, không phải là chính thức. Chính thức thì làm như thế nào? Người của Niệm Phật đường ghi danh tham gia. Quy củ này không phải bắt đầu từ bây giờ, mà từ Sơ tổ Tịnh Tông của chúng ta, thời đại Đông Tấn, Viễn Công Đại Sư ở Lô Sơn mở đầu. Niệm Phật đường của Ngài có 123 người ghi danh tham gia, mỗi mỗi đều thành tựu. Danh số là nhất định, bạn báo danh rồi thì không thể thoái xuất. Đạo tràng là

có giới hạn, kiết giới thì không được vượt qua, hoạt động của bạn nhất định ở trong giới hạn này, đó gọi là đạo tràng chân thật niệm Phật. Chúng ta làm thử nghiệm, nếu như các vị chân thật muốn niệm Phật, đại khái năm tới duyên hội chín muồi, chúng ta sẽ kiến lập đạo tràng chân thật niệm Phật. Sau khi ghi danh tham gia, bước vào Niệm Phật đường này, bạn phải kiết giới, không thể vượt qua giới hạn. Đương nhiên vào thời đại hiện nay, chúng ta cũng không chọn lấy phương thức như Viễn Công, đó là dốc hết sức lực. Chúng ta có thể chọn lấy ba loại phương thức, một loại là thượng phẩm ba năm, thành thật trung thực niệm ba năm, không thể vượt khỏi giới hạn; trung phẩm thì một năm; hạ phẩm thì nửa năm. Nếu bạn không thể đến nơi đó niệm sáu tháng thì đừng bước vào, nơi đó không có phần của bạn, bạn đến đạo tràng luyện tập này thì được, có thể bước ra, bước vào, còn Niệm Phật đường chân thật thì không cho phép. Chúng ta cũng không định thời gian quá dài, giống như thông thường bế quan ba năm vậy, bạn đến nơi đó lão thật trung thực mà niệm ba năm. Sau khi hoàn thành, bạn có thể niệm thêm ba năm nữa. Ba năm là một kỳ, nếu không thì có thể hạ sơn, bạn muốn đến chỗ nào thì đến chỗ đó. Tôi muốn mở Niệm Phật đường như vậy.

Hiện tại Đông Thiên Mục Sơn Hàng Châu tìm tôi, tôi liền muốn xây Niệm Phật đường ở Đông Thiên Mục Sơn, số người là bao nhiêu? Viễn Công Đại Sư định số là 123 người, chúng ta không dám vượt qua Tổ sư, danh sách sẽ không vượt quá 123 người. Danh sách cũng phân ra ba phẩm Thượng, Trung và Hạ. Hạ phẩm là sáu tháng, đến kỳ hạn bạn có thể đi, nếu có người khác đăng ký hạ phẩm thì có thể bù vào vị trí này. Trung phẩm là một năm. Thượng phẩm là ba năm. Tôi dự tính ở nơi đó lập đạo tràng này, duyên rất có thể sẽ thành tựu. Việc này thật khó được, không dễ dàng, ngày nay duyên đã chín muồi rồi. Cho nên, nếu bạn chân thật muốn đi thì phải luyện tập trước, luyện tập tốt rồi thì đại khái bạn có thể ghi danh, không có vấn đề gì. Lúc đầu, nếu bạn không dám ghi danh ba năm, thì bạn có thể ghi danh sáu tháng, bạn lên trên núi niệm Phật sáu tháng.

Bồ Tát hạnh, theo bốn Kinh này nói chính là "*phát Bồ Đề tâm, một lòng chuyên niệm*", thế nhưng trong chữ "*niệm*" này là nghĩa rộng, không phải nghĩa hẹp. Sáng sớm hôm qua, chúng ta tạm dừng khai thị buổi sáng và "Kinh Hoa Nghiêm", vì các đồng tu của Chùa Hưng Long Bách Quốc (họ có mười tám người, Bắc Kinh có ba mươi vị đồng tu) giảng giải về niệm Phật thì phải niệm như thế nào. Trong hai giờ diễn giảng này có thể cung cấp cho mọi người làm tham khảo. Tương lai chúng ta có thể làm thành một đĩa VCD để lưu thông. Các đồng tu nhất định phải nên biết, trong hai chữ "niệm Phật" này, chữ "*niệm*" là ý nghĩa gì và niệm như thế nào mới như pháp. Ở ngay trong cuộc sống thường ngày, chúng ta hiểu được sinh hoạt là niệm Phật, làm việc là niệm Phật, thù đáp là niệm Phật, không gì không phải là niệm Phật. Bạn không hiểu được thì không còn cách nào.

\*\*\*\*\*

**<sup>9</sup>Kinh văn: "Nhược văn ngã danh, thọ chung chi hậu, sanh tôn quý gia, chư căn vô khuyết".**

## **26. Nguyên thứ hai mươi sáu: "VĂN DANH ĐẮC PHƯỚC NGUYỆN"**

Phía trước tôi đã từng nói qua với các vị, nguyện thứ mười tám "*mười niệm ắt sanh*" là chánh nhân vãng sanh, người xưa nói đây là trung tâm của 48 nguyện, điều này có thể lý giải. Thế nhưng, nguyện thứ mười chín và nguyện thứ hai mươi thực tế là bổ sung cho nguyện thứ mười tám. Trong hai phẩm Kinh văn "Tam Bối Vãng Sanh" và "Vãng Sanh Chánh Nhân", Thế Tôn nói với chúng ta, điều kiện quan trọng nhất là "*phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm*". Nguyên thứ mười tám là "*một lòng chuyên niệm*", nguyện thứ mười

---

<sup>9</sup> Bắt đầu đĩa 149

chín cùng nguyện thứ hai mươi chính là "*phát tâm Bồ Đề*", có thể thấy được quan hệ của ba nguyện này rất là mật thiết, hay nói cách khác, tính quan trọng của nguyện thứ mười chín cùng nguyện thứ hai mươi hoàn toàn tương đồng với nguyện thứ mười tám.

Gần đây, bên ngoài có rất nhiều nơi đề xướng "Bốn Nguyện Niệm Phật", họ nói là có thể không cần đọc Kinh, không cần niệm Phật, chỉ nương theo nguyện thứ mười tám thì được rồi. Việc này trên lý mà nói thì không có vấn đề, có thể nói được thông, thế nhưng những người này đã đem ý nghĩa của Phật hiểu sai đi. Chúng ta mỗi ngày đọc kệ khai Kinh: "*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*", những người này là hiểu sai đi chân thật nghĩa của Như Lai, hiểu lầm đi chân thật nghĩa của Như Lai. Việc này sẽ sinh ra chướng ngại rất lớn đối với người niệm Phật, đem sự vĩnh thoát luân hồi ngay trong đời này, cơ hội vãng sanh Tịnh Độ bị lỡ qua, loại tổn thất này không cách gì tưởng tượng được. Các vị đồng tu nếu gặp phải những sự việc này thì nhất định phải dùng tâm từ bi mà khai đạo cho họ. Chúng ta ở trong giảng tòa thường hay nói, đặc biệt là giáo huấn trên "Kinh Hoa Nghiêm": "*Một là tất cả, tất cả là một*", đây là chân tướng sự thật. Hay nói cách khác, trong 48 nguyện, bất cứ nguyện nào cũng đều viên mãn bao gồm 47 nguyện khác, nếu như thiếu một nguyện thì 48 nguyện không viên mãn, liền có kém khuyết; bất cứ nguyện nào đều viên mãn bao gồm 47 nguyện còn lại, vậy mới gọi là bốn nguyện. Cách giải thích về bốn nguyện này, thực tế mà nói vẫn là ngoài da, ý nghĩa không đủ viên mãn. Thế nào mới gọi là viên mãn? Bất cứ một nguyện nào cũng đều bao gồm giáo nghĩa toàn bộ "Kinh Vô Lượng Thọ", không chỉ là một nguyện, mà bất cứ một câu, một chữ nào trên Kinh cũng đều viên mãn hàm nhiếp Kinh nghĩa của toàn Kinh, vậy mới gọi "*một là tất cả, tất cả là một*". Nếu bạn có sự nhận biết này thì mới có thể nói đó là "Bốn Nguyện Niệm Phật", còn như không có sự nhận biết này mà nói đó là "Bốn Nguyện Niệm Phật" thì là sai. Đặc biệt ở ngay chỗ này có bổ sung vài câu nói, hy vọng các đồng tu không

nên bị những lời tuyên truyền này mê hoặc, chính mình phá hoại công đức lợi ích của chính mình, vậy thì sai rồi.

Thực tế mà nói, nguyện thứ hai mươi sáu và nguyện thứ hai mươi lăm phía trước, đây là nói người tu học pháp môn Tịnh Độ, trì danh niệm Phật, nhưng nguyện vọng vãng sanh không mạnh, cảm thấy phước báo trời người vẫn không tẻ, nên họ không nỡ xả bỏ thế gian. Các vị thử nghĩ xem, đây là người nào? Chính là chúng ta, không phải là người khác. Chúng ta ở ngay trong đời quá khứ, đời đời kiếp kiếp đã từng học qua pháp môn này. Trên "Kinh A Di Đà" nói rất hay: *"Không thể thiếu thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sanh nước kia"*. Thiện căn, phước đức, nhân duyên của chúng ta rất là sâu dày, chỉ cần chúng ta dùng tâm chân thành phát nguyện cầu sanh, không ai mà không được sanh Tịnh Độ. Nếu bạn vẫn còn chút lưu luyến đối với thế gian này thì bạn không thể đi. Tuy là không thể đi, ngay đời này của chúng ta cũng không phải uổng phí, phước báo trời người là khẳng định. Được phước báo lớn của trời người là A Di Đà Phật chính mình nói với chúng ta, phẩm Kinh này là Thế Tôn vì chúng ta mà chuyển thuật báo cáo của A Di Đà Phật, cũng như A Di Đà Phật đích thân nói với chúng ta, không hề khác nhau. Cho nên, nguyện này rõ ràng nói với chúng ta: *"Nhược văn ngã danh, thọ chung chi hậu, sanh tôn quý gia, chư căn vô khuyết"*. Câu này bao hàm lấy phước đức viên mãn. *"Tôn quý gia"* là tiền của không thiếu kém, thông minh trí tuệ không thiếu kém. Phía sau lại nói *"chư căn vô khuyết"*, đây chính là khỏe mạnh sống lâu.

Bạn xem, người thế gian chúng ta mong cầu tiền của, cầu thông minh trí tuệ, khỏe mạnh sống lâu, tất cả đều đạt được. Làm thế nào để có được? *"Nghe danh"*. Ý nghĩa của *"nghe danh"* rất sâu, không phải thông thường chúng ta nghe được một câu danh hiệu A Di Đà Phật này, hoặc giả mỗi ngày chúng ta niệm một câu danh hiệu này thì có thể được phước báo lớn đến như vậy. Cách nghĩ này của bạn là sai lầm. Bạn phải biết Kinh này là Kinh Đại Thừa, không

phải Kinh Tiểu Thừa, mà trong Kinh Đại Thừa nói "văn" là "văn huệ" trong tam huệ của Bồ Tát, không phải thông thường chúng ta nghe trộm nói bừa, loại "kiến văn giác tri" này không hữu dụng, đây là "văn huệ" ở trong tam huệ mới có quả báo thù thắng như vậy. Tam huệ, các vị đều biết, văn huệ, tư huệ, tu huệ, "văn - tư - tu" đều gọi là huệ. Huệ này là huệ của "Giới-Định-Huệ". Do đây có thể biết, nếu như bạn không có tu giới, không có tu định, thì bạn không có tam huệ, việc này chúng ta liền hiểu được. Chỗ này nói "nghe danh", đây là lấy giới, định làm nền tảng.

*Giới là gì?* Giới ở chỗ này là nghĩa rộng, nếu bạn nghĩ đó là năm giới, mười thiện thì sai rồi. Giới ở chỗ này là lời răn dạy của Phật Đà, chính là chỉ "Kinh Vô Lượng Thọ". Y theo phương pháp lý luận cảnh giới của Kinh này mà tu học, đó gọi là trì giới. Hay nói cách khác, giáo huấn của Thế Tôn trên bốn Kinh chúng ta phải ghi nhớ trong lòng, phải y giáo phụng hành thì giới của bạn liền đầy đủ.

*Định là gì?* Định là chuyên nhất. Bạn chuyên nhất một bộ Kinh, tâm của bạn liền định. Thiên Kinh vạn luận, ta chỉ nương theo một bộ Kinh này có được không? Nếu như bạn ghi nhớ lời giáo huấn ở trên "Kinh Hoa Nghiêm": "Một là tất cả, tất cả là một", một bộ Kinh này chính là tất cả Kinh, tất cả Kinh chính là một bộ Kinh này, tâm của bạn liền định. Một bộ Kinh quyết không phải chuyên chỉ một bộ "Kinh Vô Lượng Thọ" này, cả đời Thế Tôn nói ra tất cả Kinh, bất cứ một bộ Kinh nào cũng đều đầy đủ tất cả Kinh. Đây là đạo lý gì vậy? Đồng tu cũ không khó lý giải, Thế Tôn giảng Kinh nói đạo, mỗi câu mỗi chữ đều là từ trong chân như tự tánh lưu xuất ra, mỗi một chữ, mỗi một câu đều là từ tự tánh lưu xuất ra, không phải là tâm thức. Trong tự tánh không có nhiều ít, không có lớn nhỏ, không có trước sau, cho nên Thế Tôn nói các bộ Kinh lớn như "Hoa Nghiêm", "Pháp Hoa", "Bát Nhã" đều là từ trong tự tánh lưu xuất ra; nói số lượng ít như "Bát Nhã Tâm Kinh" (chỉ có hai trăm sáu mươi chữ) cũng là từ trong tự tánh lưu xuất ra. Đã là tự tánh thì tất cả

đều viên mãn, tất cả đều viên dung, đều bao hàm ở trong đó, cho nên mới nói *"một là tất cả, tất cả là một"*. Chữ *"một"* này chúng ta phải hiểu rõ, một là bất cứ một bộ Kinh nào, vậy mới nói *"pháp môn bình đẳng, không có cao thấp"*. Bất cứ một bộ Kinh nào, chỉ cần bạn chuyên tâm thọ trì, sự chuyên tâm này chính là định. Chuyên tâm mới có thể khai huệ, định có thể khai huệ.

Ngày nay rất nhiều đồng tu trẻ chúng ta không phải không nỗ lực phấn đấu, không nỗ lực dụng công, mà là họ tu tạp quá nhiều, Kinh luận họ học quá nhiều, hay nói cách khác, cho dù họ làm được rất như pháp, nhưng họ không có sức định, không đạt được định. Không đạt được định thì huệ không thể hiện tiền, thiệt thòi chính ngay chỗ này. Người xưa nói với chúng ta về kinh nghiệm này, *"một Kinh thông tất cả Kinh thông"*, đây là lời thật. Ý nghĩa của *"thông"* là gì? Khai huệ. Nhân giới được định, nhân định khai huệ, trí tuệ vừa khai liền thông. Nếu trí tuệ không khai, bộ Kinh này bạn cũng không thông; trí tuệ khai rồi, bộ Kinh này liền thông. Bộ Kinh này thông rồi thì mỗi bộ Kinh bạn đều thông, không chỉ xuất thế gian pháp thông rồi, thế gian tất cả pháp cũng đều thông hết, không có thứ nào không thông, chỉ cần vừa tiếp xúc, không có bất cứ chướng ngại nào.

Đối với người triệt ngộ của Tông môn, người đại khai viên giải của Giáo hạ, chúng ta rất là ngưỡng mộ, chúng ta cũng rất kính ngưỡng đối với họ. Thế nhưng bạn phải nên biết, năng lực này tất cả chúng sanh thấy đều đầy đủ, hơn nữa Phật nói, trí tuệ đức tướng trên quả địa Như Lai của họ và ta không có gì khác biệt. Chúng ta không thể chứng được, nguyên nhân chính là chúng ta không có Giới-Định-Huệ. Thực tế mà nói, Giới-Định-Huệ là tánh đức, cũng là tự tánh đầy đủ. Ngày nay Giới-Định-Huệ của chúng ta biến chất rồi, biến thành cái gì vậy? Biến thành phiền não. Trên Kinh Phật nói, mặt trái của Giới-Định-Huệ là tham sân si. Chúng ta là đem Giới-Định-Huệ của tự tánh vốn đầy đủ biến thành tham sân si. Nếu như bạn muốn làm Phật, làm Bồ Tát, bạn phải đem nó chuyển đổi lại, chuyển tham sân si thành Giới-Định-Huệ. Phật Đà dạy



chúng ta phương pháp để chuyển biến, phương pháp này chúng ta phải ghi nhớ, phải tỉ mỉ mà tư duy, kiến lập tín tâm, bắt tay vào từ bộ Kinh này. Bộ Kinh này phân lượng không nhiều cũng không ít, đối với thời kỳ Mạt Pháp rất là khế hợp với căn tánh của chúng ta, cho nên tôi khuyên các đồng tu phải bắt tay vào từ đọc tụng.

Người xưa có câu: "*Sách đọc ngàn lần, nghĩa kia tự thấy*". Lời nói này cũng ngầm bao gồm đạo lý vi diệu về Giới-Định-Huệ ngay trong đó. Quyển sách này bạn từ đầu đến cuối đọc qua một ngàn lần, bạn thử nghĩ xem, bạn liền có sức định, vì nếu bạn không có sức định thì bạn sẽ không có tâm nhẫn nại này, bạn sẽ không đọc được số lần nhiều đến như vậy. Sau khi bạn đọc qua một ngàn biến, vì sao nói ý nghĩa tự thấy? Tâm của bạn định lại, định rồi thì bạn liền khai ngộ, chỗ nào không hiểu cũng sẽ hiểu, chỗ hiểu được cạn, hiện tại sẽ xem thấy được sâu, thẳng đến sâu rộng không bờ mé. Bạn xem Kinh nghĩa của bộ Kinh này, khi công phu đã tiến thêm một bước, nghĩa lý của mỗi một phẩm đều là vô cùng vô tận, thậm chí mỗi câu, mỗi chữ đều là vô lượng nghĩa, vậy thì bạn thật đã thông rồi. Bạn lại xem qua tất cả Kinh luận mà Thế Tôn đã nói, một chút chướng ngại nhỏ cũng không có. Cho nên, tu học Phật pháp cùng tu học thế gian pháp không như nhau. Giáo học của thế gian pháp chỉ có thể tăng thêm thường thức của chúng ta, không cách gì làm cho chúng ta đạt được định huệ. Định huệ không thể hiện tiền thì quyết định không thể giải quyết được vấn đề. Không những không thể giải quyết được vấn đề, từ hai trăm năm gần đây, sự thật lịch sử nói với chúng ta, thế trí biện thông không có định huệ.

Vào thời cận đại, có rất nhiều khoa học gia đã phát minh ra rất nhiều khoa học kỹ thuật cao, nhưng những khoa học kỹ thuật cao này dùng vào quân sự, dùng vào chiến tranh, khiến cho tất cả chúng sanh trên thế giới thân tâm bất an. Việc này đã không giải quyết được vấn đề, chỉ tạo thêm phiền phức. Cho nên nhìn xem từ xu thế trước mắt này, rất nhiều người đều lo lắng. Khoa học kỹ

thuật càng phát triển bao nhiêu thì nguy cơ của thế giới càng cao, không biết đến hôm nào thế giới này sẽ bị khoa học kỹ thuật của nhân loại làm cho hủy diệt. Thế giới vì sao bị hủy diệt? Tự làm tự chịu. Vào thời xưa, khi hai người bất hòa, họ đánh nhau một trận thì thôi, mọi người chỉ đứng bên ngoài nhìn, không lo ngại. Hiện tại thì thật phiền phức, khi hai người bất hòa thì cả hai đều dùng đạn nguyên tử, hai người họ không có việc gì, còn chúng ta thì gặp nạn. Nguyên nhân này là gì? Khoa học gia không có Giới-Định-Huệ, năng lực đó của họ, nhà Phật gọi là thế trí biện thông. Điều này chúng ta phải rõ ràng, phải tường tận.

Giáo học của Thánh hiền là học vấn chân thật, trí tuệ chân thật. Vào thời xưa, Nho gia và Đạo gia cũng nói Giới-Định-Huệ, thế nhưng Giới-Định-Huệ mà họ nói cùng với Giới-Định-Huệ trong nhà Phật có sự khác biệt. Trong Giới-Định-Huệ của nhà Nho chưa đoạn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; nhà Phật nói Giới-Định-Huệ là phải đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước xả được sạch sẽ, vì không xả được vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi, loại Giới-Định-Huệ đó chỉ là phước báo trời người. Như chúng ta biết, sanh đến Trời Sắc Giới phải nhờ vào thiên định, còn sanh Trời Vô Sắc Giới thì công phu thiên định càng cao. Đây là tứ thiên bát định mà nhà Phật thường nói, Thánh nhân thế gian đã giáo huấn, tuy hưởng được phước trời, nhưng bạn không thể ra khỏi tam giới. Tu học Giới-Định-Huệ trong Phật pháp, bạn chắc chắn phải phá tham sân si, phải phá ngã chấp, pháp chấp. Chấp trước không còn thì thành tựu của họ siêu việt sáu cõi. Phân biệt không còn thì họ siêu việt mười pháp giới, quả báo của họ là ở Pháp Giới Nhất Chân. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là Pháp Giới Nhất Chân. Trên "Kinh Hoa Nghiêm" nói Thế giới Hoa Tạng cũng là Pháp Giới Nhất Chân. Đây mới là quả báo chân thật. Khi chúng ta đã hiểu, đã giác ngộ rồi, liền biết được chính mình ngay trong một đời này phải nên ở nơi phương hướng nào mà nỗ lực.

Sáng sớm hôm nay tôi đến phi trường tiễn khách, gặp được một vị cư sĩ, ông thấy tôi ngồi ở nơi đó, ông đến chào hỏi tôi. Ông nói với tôi là đời người quá khổ, ông thấy người thân quyến thuộc của ông, sau khi chết rồi hỏa táng, vô cùng thương cảm. Ông biết được sự việc này chính mình chắc chắn không thể tránh khỏi, cho nên hỏi tôi phải làm sao. Tôi hỏi: “*Ông có đến Niệm Phật đường của Cư Sĩ Lâm niệm Phật hay không?*”. Ông nói: “*Chỉ đến một lần*”. Tôi nói: “*Ông phải thường đến nghe Kinh, phải thường đến niệm Phật thì vấn đề liền được giải quyết*”. Bạn có sự cảnh giác này thì rất tốt, việc này trong Phật pháp nói là bạn đã chân thật giác ngộ, bạn đã xem nhẹ đối với thế duyên, một lòng chuyên niệm thì không ai không thành tựu. Lời của vị cư sĩ này cũng đáng được chúng ta cảnh sách.

Hiện tại thế giới này là loạn thế, tai nạn rất nhiều, rất nhiều. Đến lúc nào thì chúng ta gặp phải? Không ai dám đoán định. Người thông minh, người có tính cảnh giác cao, mỗi giờ mỗi phút luôn nhắc nhở chính mình, cho dù gặp phải tai nạn cũng không khiếp sợ, họ định tâm niệm Phật. Nếu như trong mạng chính mình không gặp tai nạn này, bạn sẽ rất bình an mà trải qua. Ngược lại, nếu trong mạng có kiếp nạn này, sẽ vừa lúc bạn vãng sanh Tịnh Độ, A Di Đà Phật nhất định đến tiếp dẫn, cho nên bạn nhất định không nên tham sống sợ chết. Đây là người chân thật giác ngộ. Cho dù bạn vẫn còn mê luyến thế gian này, không muốn vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, lúc gặp phải tai nạn bạn vẫn không nên khiếp sợ, mà xưng niệm Phật hiệu, đó chính là trên Kinh đã nói “*thọ chung chi hậu, sanh tôn quý gia, chư căn vô khuyết*”, đời sau bạn vẫn có thể hưởng được phước báo trời người viên mãn. Vì vậy, bạn không thể quên đi niệm Phật, công đức của niệm Phật thù thắng không gì bằng.

Thế nhưng niệm Phật phải biết niệm. Thế nào gọi là biết niệm? Đại đức xưa thường nói: “*Tâm miêng tương ưng thì mới gọi là biết niệm*”. Câu nói này không sai, thế nhưng ý nghĩa vẫn chưa đủ rõ ràng. Tôi nghe câu nói này cảm thấy có vấn đề, đồng tu sơ học nghe câu nói này chắc chắn có vấn đề. Chúng

ta niệm câu A Di Đà Phật này, miệng niệm, tâm làm sao tương ứng? Tâm đầy đủ 48 nguyện của A Di Đà Phật thì tâm, miệng của bạn liền tương ứng. Nếu bạn không thể nhớ 48 nguyện thì bạn làm sao có thể tương ứng? Cho nên chúng ta định ra thời khóa sớm tối, mỗi sáng đọc 48 nguyện, hy vọng tâm cùng miệng tương ứng. Mỗi câu Phật hiệu đều viên mãn đầy đủ 48 nguyện, đây gọi là *"một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật"*. Sợ các đồng tu không thể hội đầy đủ ý nghĩa này. Tâm hạnh phải tương ứng tức là trong tâm có 48 nguyện, 48 nguyện nhất định phải thực tiễn ngay trong cuộc sống. Hay nói cách khác, tâm là tâm của A Di Đà Phật, niệm là niệm của A Di Đà Phật (niệm của A Di Đà Phật chính là nguyện của A Di Đà Phật), hạnh là hạnh của A Di Đà Phật, như vậy mới viên mãn tương ứng. Đây là *"một niệm tương ứng"*, tương ứng được viên mãn. *"Một niệm tương ứng"*, bạn liền ở ngay trong một niệm này chính là hóa thân của A Di Đà Phật; *"niệm niệm tương ứng"*, bạn niệm niệm đều là hóa thân của A Di Đà Phật, bạn làm sao mà không thành tựu? Không chỉ thành tựu vãng sanh, tôi khẳng định các vị đều có thể đạt thượng thượng phẩm vãng sanh. Việc này còn có thể hoài nghi hay sao?

Thế Tôn hết lời khuyên bảo chúng ta học A Di Đà Phật. Ngài ở trong bản Kinh này vì chúng ta giới thiệu qua, A Di Đà Phật chính là *"quang trung cực tôn, Phật trung chi vương"*. Phật nói hai câu này là ý nghĩa gì? Đều là hy vọng chúng ta học tập với A Di Đà Phật. A Di Đà Phật ở đâu? "Kinh Vô Lượng Thọ" chính là A Di Đà Phật. Chúng ta có thể đọc tụng, thọ trì, vì người diễn nói, đây chính là rõ ràng chính thức học A Di Đà Phật. Chỉ cần đem việc này học thành công thì được rồi, thế xuất thế gian bao gồm tất cả pháp đều không cần học nữa. Các vị phải nên biết, học những thứ đó đều là chướng ngại. Bạn đem sự việc này học được tốt rồi, bao gồm tất cả chướng ngại đều tiêu trừ hết, tự nhiên liền khế nhập vào cảnh giới "Hoa Nghiêm". Cảnh giới Hoa Nghiêm là *"lý sự vô ngại, sự sự vô ngại"*.

Chúng ta phải thông minh, phải có trí tuệ. Nếu như cảm thấy thế gian còn có thứ khác tốt hơn muốn học, đây là tình chấp phiền não của thế gian vẫn chưa tiêu trừ hết, vẫn chưa thể buông xả, chính mình vẫn không thể vượt qua được chính mình, chính mình làm chướng ngại chính mình. Các đồng tu phải tỉ mỉ mà suy xét mấy câu nói này. Tôi tuyệt đối không hại bạn, tuyệt đối không chướng ngại bạn, tôi nói những lời này đều là căn cứ vào lời dạy bảo của Như Lai mà nói, không hề có ý của chính tôi trong đó.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: "Thường tu thù thắng phạm hạnh".**

**27. Nguyên thứ hai mươi bảy: "TU THÙ THẮNG HẠNH NGUYÊN"**

Nguyên này chỉ có một câu.

**Kinh văn: "Nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác".**

Câu này là tổng kết ba nguyên phía trên.

Nguyên thứ hai mươi bảy quan trọng, nếu như không có nguyên này, chỉ riêng được phước báo trời người, chúng ta thử nghĩ xem, phước báo trời người hưởng hết rồi, chẳng phải phiền phức đến sao? Vẫn là phải đọa lạc. Thế nhưng nguyên này vẫn xem là không tệ, đời sau được phước báo trời người, bạn vẫn phải tiếp tục tu hành. Trong việc tiếp tục tu hành, có hai loại thù thắng. Loại thù thắng thứ nhất, bạn chân thật triệt để giác ngộ, triệt để buông xả, bạn liền vãng sanh làm Phật. Loại thứ hai chưa triệt để giác ngộ, phước báo trời người của bạn đời đời kiếp kiếp có thể giữ được thì bạn sẽ không đọa vào ba đường ác. Vì sao vậy? Bạn có thể tiếp tục không ngừng tu "*phạm hạnh*". Chúng ta xem thấy Quốc Sư Ngô Đạt trong "Tứ Bi Tam Muội Thủy Sám", mười đời ông là cao tăng, ông chính là thuộc về nguyên này. Trong

truyện ký ghi chép, khoảng 100 năm từ triều nhà Hán đến triều nhà Đường, ông trải qua sanh tử luân hồi, không đọa ác đạo, đây là lần lợi ích nhất đẳng.

"Phạm hạnh", chữ "phạm" ý nghĩa là thanh tịnh. Muốn được thanh tịnh nhất định phải ly dục. "*Tài, sắc, danh, thực, thù*", năm loại dục này đều phải tan nhạt thì mới có thể gọi là "*phạm hạnh*". Trên "Kinh Kim Cang" dạy "*lìa tất cả tướng, tu tất cả thiện*". Lìa tất cả tướng thì bạn đã thanh tịnh rồi, cái thiện mà bạn tu gọi là "*phạm hạnh*". Phật nói với chúng ta, ý nghĩa của tất cả thiện là gì? Đồng tu tu học Tịnh Độ phải rất rõ ràng, những chỗ này không thể mơ hồ. Thế Tôn trong tất cả Kinh luận Đại Thừa và Tiểu Thừa nói cho chúng ta nghe thật là quá nhiều, quá nhiều, chúng ta không cách gì ghi nhớ được, vậy chúng ta phải bắt tay vào từ chỗ nào? Làm thế nào thực tiễn giáo huấn của Phật Đà? Việc này không thể không nắm lấy cương lĩnh.

Khi Tịnh Tông Học Hội thành lập, chúng ta đã chọn ra năm khóa mục cương lĩnh. "Tịnh Nghiệp Tam Phước" trên "Quán Kinh", chúng ta có ghi nhớ hay không? Có nỗ lực mà phụng hành hay không? Trong Kinh giáo Đại - Tiểu Thừa, Phật dạy chúng ta, khi ở chung với đại chúng phải tu "Lục Hòa Kính". Hai khóa mục này là căn bản của căn bản. Nếu chúng ta tu không tốt hai khóa mục này thì các thứ khác thầy đều là luống không, cho dù ngày ngày niệm Phật, nhưng bạn sẽ không thể giữ được thân người. Việc này chúng ta phải biết.

Năm đầu nhà Thanh, Pháp sư Từ Vân Quán Đảnh nói rõ ở trong "Kinh Lăng Nghiêm", phía sau "Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương Sớ Sao" là người niệm Phật có một trăm loại quả báo khác nhau, quả báo thứ nhất chính là đọa A Tỳ Địa Ngục. Năm xưa, khi tôi học tập bộ Kinh này mê hoặc không hiểu được ý nghĩa, có nghĩ thế nào cũng nghĩ không thông. Tôi thỉnh giáo lão sư Lý: "*Tại sao quả báo đầu tiên của người niệm Phật là đọa địa ngục, đọa ngạ quỷ, đọa súc sanh?*". Lão sư Lý nói: "*Đây là vấn đề lớn, tôi không nói với một mình anh, đến khi giảng Kinh sẽ cùng nói với đại chúng*".

Quả báo đó là do nguyên nhân gì? Tuy là niệm Phật, nhưng tâm bạn không thanh tịnh, hay nói cách khác, tự tư tự lợi, tham sân si mạn không cách gì buông xả. Vì sao bạn bị đọa vào ba đường ác? Do tham sân si mà bị đọa, không phải là do niệm Phật. Niệm Phật vì sao cũng có thể đọa? Sức mạnh niệm Phật của bạn yếu, sức mạnh của tham sân si quá mạnh, điều này trên Kinh Phật thường nói, khi lâm chung nghiệp lực lôi kéo, "*cái mạnh kéo trước*", tham sân si mạnh hơn so với công phu niệm Phật của bạn, nó đã kéo bạn đi trước. Đạo lý là như vậy. Do đây có thể biết, "*phạm hạnh*" thật là quan trọng. Nếu như bạn tu "*phạm hạnh niệm Phật*", cho dù không thể vãng sanh, bạn vẫn có thể giữ được hai cõi trời người. Cũng chính là nói, bạn rất chăm chỉ nỗ lực học tập Tam Phước, Lục Hòa, Tam Học, Lục Độ, Phổ Hiền Mười Nguyên, bạn có thể làm đến được mấy phần trăm, đây gọi là "*phạm hạnh*". Thế nhưng, bạn tuyệt nhiên không cứu cánh, tuyệt nhiên không triệt để, vì tham sân si mạn của bạn chưa đoạn, chỉ là nhặt được mấy phần mà thôi, tuyệt nhiên chưa đoạn, tuyệt nhiên chưa quên ngã.

Trên "Kinh Kim Cang" nói "*lìa tất cả tướng*", tức là lìa bốn tướng: "*ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng*". Nếu bạn chưa hề lìa bốn tướng này, bạn tu Tam Phước, Lục Hòa, Lục Độ, Mười Nguyên Phổ Hiền đều là phước báo trời người. Phước mà bạn tu được, sức mạnh của phước vượt qua tham sân si, khi lâm chung bạn mới có thể "*sanh tôn quý gia, chư căn bất khuyết*". Nếu như tham sân si của bạn vượt hơn Tam Phước, Lục Hòa, Lục Độ, Mười Nguyên Phổ Hiền mà bạn tu thì rất nguy hiểm, vẫn là đọa ác đạo trước. Đạo lý và sự thật này chúng ta chân thật phải làm cho rõ ràng, chúng ta liền sẽ cẩn trọng tỉ mỉ, không dám trái với giáo huấn của Phật Đà. Trái với giáo huấn của Phật Đà là tự cam đọa lạc, bạn nhất định phải xem trọng "*phạm hạnh*".

"*Phạm hạnh*", dùng lời hiện tại mà nói, đó là tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng. Trong "Chú Giải" của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, ông dẫn chứng từ Kinh

điền, nói với chúng ta về họa hại của phiền não tập khí (dẫn dụng chú giải “Kinh Pháp Hoa” của Đại Sư Gia Tường, người thời nhà Đường). Ông nói: *"Hữu nhân ngôn thông thủ, nhất thiết giới vi phạm hạnh"*, trì giới làm phạm hạnh; *"Biệt danh đoạn dâm vi phạm hạnh"*. "Đoạn dâm" có hai ý, nghĩa hẹp và nghĩa rộng; nghĩa hẹp là dâm dục của nam nữ, nghĩa rộng là phạm hễ bất cứ sự việc quá đáng nào đều gọi là "dâm", thí dụ trời mưa u ám, mưa quá nhiều gọi là mưa dâm, chữ "dâm" chính là quá đáng. Ngay trong cuộc sống thường ngày, chúng ta không lìa khỏi *"tài, sắc, danh, thực, thù"*, đây là nhu yếu phẩm đời sống của chúng ta, thế nhưng nếu bạn hưởng thụ quá đáng đều gọi là "dâm", đều sanh ra chướng ngại. Trong "Đại Phẩm Bát Nhã Kinh" nói, ngay cả sanh đến Trời Phạm Thiên cũng trở thành chướng ngại, huống hồ là tu đạo Bồ Đề.

<sup>10</sup>Ở ngay chỗ này chúng ta liền biết được, sanh Phạm Thiên là trời sơ thiên. Sơ thiên là Phạm Thiên, nhị thiên là Quang Thiên, tam thiên là Tịnh Thiên. Do đây có thể biết, địa vị này không phải là rất cao. Nếu bạn muốn sanh Phạm Thiên, bạn phải tu thành thiên định. Thiên định của thế gian là sơ thiên trong Tứ thiên. Người sơ thiên được thiên định, họ đã lìa dục rồi, cho nên tâm thanh tịnh, bình đẳng hiện tiền; tâm địa được thanh tịnh, bình đẳng, đây là sơ đắc. Cho nên, ngay trong mỗi niệm vẫn còn ham muốn hưởng thụ quá đáng, tâm của bạn chắc chắn sẽ không thanh tịnh, không bình đẳng, hay nói cách khác, bạn không thể được thiên định.

Có đồng tu nói với tôi, họ cũng đã từng gặp qua một số Đại đức tu hành, tên tuổi rất cao, nghe nói công phu dường như cũng không tệ, có năng lực trị bệnh cho người, gần như đều có thần thông, thế nhưng cái ta của họ rất lớn, trong mắt không người, rất là kiêu ngạo. Các vị nghĩ xem, đây là Đại đức như

---

<sup>10</sup> Bắt đầu đĩa 150



thế nào? Chúng ta xem thấy trong điển tịch của Thánh Hiền thế xuất thế gian, người càng có học vấn, có đức hạnh thì càng khiêm tốn, càng nhường nhịn, đối nhân xử thế tiếp vật tâm bình khí hòa, chắc chắn không có hiện tượng công cao ngã mạn này. Do đây có thể biết, họ tuyệt đối không phải là Thánh Hiền nhân của thế xuất thế gian, họ là người cõi nào vậy? Chúng ta đọc "Kinh Lăng Nghiêm", phía sau có nói 50 loại ngũ âm ma, xem từ biểu hiện bên ngoài, trí tuệ thần thông đạo lực của ma cùng chư Phật Bồ Tát gần như không có gì khác biệt, nhưng ma có tánh khí, có tính tình, trong mắt không người. Từ chỗ này chúng ta liền biết được, họ tương ứng với 50 loại ngũ âm ma, không tương ứng với Phật Bồ Tát. Cho nên, trên "Kinh Lăng Nghiêm" Phật nói thời đại này của chúng ta là *"tà sư nói pháp nhiều như cát sông Hằng"*. Những tà sư này rất có thể lực, rất có phước báo, phước báo của họ lớn hơn nhiều so với chúng ta, chúng ta không thể sánh với họ. Họ cũng có rất nhiều đồ chúng, chính gọi là *"pháp nhược ma cường"*, chúng ta ở bất cứ phương diện nào cũng đều không thể sánh được với họ. Thế nhưng, cái đạo này của chúng ta chắc chắn có thể sanh Tịnh Độ, chắc chắn có thể thấy A Di Đà Phật, còn đạo đó của họ thì không thể. Phân biệt giữa tà và chánh, thực tế mà nói là rất đơn giản, trong chánh pháp chắc chắn là phải đoạn phiền não, không thể nói là tăng thêm phiền não, không có đạo lý này.

Cho nên, *"phạm hạnh"* vẫn có nghĩa sâu. Nghĩa sâu gì vậy? Trên "Pháp Hoa Gia Tường Sớ" lại nói: *"Phạm hạnh chi tướng giả, phạm danh Niết Bàn, tức căn bản pháp luân, đại Niết Bàn dã, hạnh tức vạn hạnh, đạo đại Niết Bàn dã"*. Ý nghĩa này sâu. Đây là Thế Tôn đã nói trên Kinh Đại Thừa, đích thực là ý này. Nghĩa cạn của *"phạm hạnh"* là có thể siêu việt sáu cõi, nghĩa sâu là không những siêu việt sáu cõi, mà còn siêu việt mười pháp giới. Đại Niết Bàn trong pháp căn bản, *"hạnh"* đích chỉ Lục Độ Vạn Hạnh, tu Lục Độ Vạn Hạnh liền có thể đến Đại Niết Bàn. Trong "Đại Nhật Kinh Sớ" cũng có cách nói này: *"Phạm vị Niết Bàn, phạm hạnh vị tu, phạm hạnh giả danh, cụ đại Niết Bàn, danh vi phạm"*. Do đây có thể biết, ý nghĩa của chữ *"phạm"* tuyệt nhiên không

hạn cuộc ở tri giới và đoạn dâm mà thôi, hưởng hồ bốn nguyện của A Di Đà Phật, trong nguyện văn này nói "*thù thắng phạm hạnh*", ý nghĩa của nó liền viên mãn; cạn, sâu, rộng hẹp, tròn đầy, viên mãn hàm nhiếp ở ngay trong đó.

Chúng ta phải học tập như thế nào? Việc thứ nhất là buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình, tùy thuận giáo huấn trên "Kinh Vô Lượng Thọ". Đặc biệt là trong Kinh điển nói với chúng ta quy phạm trong cuộc sống thường ngày, từ phẩm 33 đến phẩm 37 của bốn Kinh này nói về năm giới mười thiện. Người xưa nói rất hay, nói được rất tường tận. Trong những năm gần đây, đồng tu ở các nơi yêu cầu tôi thọ Tam quy ngũ giới. Tam quy thì tôi đã giải thích tỉ mỉ rồi, còn ngũ giới thì tôi chọn lấy đoạn Kinh văn trong "Kinh Vô Lượng Thọ" này, đây là Thế Tôn ở trên hội "Vô Lượng Thọ" giảng cho chúng ta nghe tường tận Tam quy ngũ giới. Hiện tại chúng ta đem đoạn Kinh văn này biên vào trong Kinh văn của khóa tụng tối, mỗi tối đọc qua một lần. Chúng ta nỗ lực mà phản tỉnh, kiểm điểm, những điều Phật dạy chúng ta làm, chúng ta có làm được hay chưa? Những điều Phật dạy chúng ta không được làm, chúng ta có trái phạm hay không? Đây gọi là chân thật tu khóa sớm tối, không đến nỗi chỉ có hình thức mà không có nội dung của khóa sớm tối. Chỉ trọng hình thức, không trọng thực chất thì chúng ta không thể chuyển đổi được nghiệp, hay nói cách khác, tương lai sau khi chết vẫn phải luân hồi. Điều này không phải trò đùa, không phải là diễn kịch. Chúng ta có muốn ngay trong một đời này vĩnh thoát luân hồi hay không? Thế gian này quá khổ rồi!

Lần trước, cách đây không bao lâu, Pháp sư Minh Tục Trường Xuân đến nơi đây nói cho chúng ta nghe một câu chuyện có thật, xảy ra vào khoảng tháng tư năm ngoái. Câu chuyện này rất nhiều đồng tu đều đã nghe qua. Nước Bắc Hàn có hơn 100 vị sơn thần (hiện tại đang niệm Phật, tu Tịnh Độ), nói với họ là trên trời không ổn định. Trên trời không ổn định thì trên đất cũng không thể ở, chỗ tốt nhất vẫn là Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Cho nên, sơn thần

thỉnh pháp sư trong chùa của họ đi. Vị lão Tỳ Kheo ni này là Pháp sư Thường Huệ hơn 60 tuổi, bà có viết một thiệp chúc mừng năm mới gửi cho tôi, nhờ người mang đến. Pháp sư Thường Huệ không có đi học, không biết chữ, 12 tuổi xuất gia, tu hành lâu năm, đức hạnh rất tốt. Sơn thần tôn kính bà, muốn mời bà đến Bắc Hàn để lãnh đạo họ niệm Phật. Các vị sơn thần này còn nhờ thiên thần giúp sức để mang bà đi. Họ mang bà đi sắp ra khỏi biên giới, thần hộ pháp của chúng ta quá lợi hại, hiện đại thân. Kết quả, thiên thần vừa nhìn thấy liền bỏ đi, các vị sơn thần không còn cách nào, họ đành để pháp sư xuống Chùa Như Lai ở núi Trường Bạch, cách đạo tràng của bà ở hơn một ngàn cây số. Trong thời gian rất ngắn, sơn thần đã đem một người sống mang đi hơn một ngàn cây số. Sự việc này xảy ra khoảng tháng 4 năm ngoái, là việc thật, không phải giả, không phải nằm mộng.

Vị pháp sư này liền hỏi sơn thần: "*Các vị làm sơn thần thời gian bao lâu rồi?*". Họ đáp: "*Hơn ba ngàn năm*". Pháp sư lại hỏi: "*Ba ngàn năm trước Thích Ca Mâu Ni Phật vẫn còn tại thế, vì sao các vị không theo học với Thích Ca Mâu Ni Phật?*". Họ đáp rằng: "*Vào lúc đó, chúng tôi không tin tưởng*". Không tin tưởng thì đâu còn cách nào? Đến nay họ mới tin tưởng, điều này cũng rất đáng được chúng ta cảnh thức. Hiện tại ngay đến quỷ thần đều xem thấy rõ ràng việc thiên thượng nhân gian, cho nên có rất nhiều người sanh thiên, hiện tại sơn thần thấy rõ ràng, cõi trời họ cũng không muốn đi, họ chỉ muốn đến Thế giới Cực Lạc. Hiện tại tám vị sơn thần này bởi vì không mời được pháp sư, họ cũng không còn mặt mũi trở về gặp người, nên họ đều ở lại Trường Xuân, đạo tràng của vị lão pháp sư là Chùa Bách Quốc Hưng Long, làm thần hộ pháp ở đạo tràng này. Họ quy y Tam Bảo, cùng nhau theo lão pháp sư tu Tịnh Độ. Đạo tràng này cũng tụng "Kinh Vô Lượng Thọ", cũng niệm Phật ngày đêm không gián đoạn.

Chúng ta nghe được tin tức này, trong tâm rất là phấn chấn, kiên định tín tâm của chúng ta. Tôi mời Pháp sư Minh Tục đem sự việc này nói lại một

cách tường tận, làm thành một băng ghi hình. Thứ bảy sau, trước khi chúng ta giảng Kinh, có thể đem mở phát băng ghi hình này ở đây để mọi người cùng xem, cùng nghe qua. Đây là sự thật không phải là hư giả, tuyệt đối không phải là câu chuyện thần thoại. Vị lão hòa thượng này hiện tại vẫn còn, nếu như các vị muốn đến phương Bắc thăm viếng, bà rất hoan nghênh tiếp kiến các vị. Thế nhưng hiện tại không thể đi, vì sao vậy? Trời quá lạnh, lạnh đến âm mấy mươi độ, chúng ta không chịu nổi. Hiện tại Bắc Kinh buổi tối đều là âm đến mười mấy độ, nghe nói khí hậu cao nhất là âm chín độ. Chúng ta ở phương Nam quen rồi, đến nơi đó thật sự là không chịu nổi. Khoảng thời gian tốt nhất là tháng tư và tháng năm, vào lúc này khí hậu rất tốt. Cho nên, nếu như các vị đồng tu muốn đến thăm viếng Trung Quốc đại lục, tôi cảm thấy nơi này nhất định phải đến xem qua, gần gũi thân cận vị lão Tỳ Kheo ni này, bạn sẽ được nghe bà giảng khai thị. Chúng ta có thể tổ chức đoàn đi thăm viếng. Mục đích thăm viếng chủ yếu của chúng ta là làm kiên định tín nguyện của chúng ta, sau đó bạn mới buông bỏ vạn duyên. Ngày nay vì sao chúng ta không thể buông xả ngoại duyên? Tín nguyện của chúng ta không kiên định, cho nên chính mình tuy là học Phật, nhưng không thể nào có được lợi ích chân thật, chỉ là tu được chút phước báo nhỏ trong cửa Phật mà thôi. Phước báo nhỏ, tương lai đến đâu để hưởng thì vẫn không đáng tin, đời sau nếu không có được phước báo trời người, phước báo của bạn không thể ở trời người hưởng. Sự việc này đều là sự thật, chúng ta có thể không suy xét nhiều hay sao? Chúng ta không nên đem sự tu học ngay trong một đời này để đời sau đi vào đường súc sanh hưởng, đi vào cõi quỷ hưởng phước, vậy thì sai rồi.

Chúng ta phải nên cố gắng ghi nhớ, Thế Tôn dặn bảo chúng ta "*thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói*". Câu nói này, ngay trong cả đời Thế Tôn đã nói qua mấy vạn lần, mỗi một bộ Kinh đều nói rất nhiều lần. Bộ "Kinh Kim Cang" từ đầu đến cuối chỉ có hơn 5000 chữ, trong đây đã nói qua mười mấy lần, chân thật là hết lòng hết dạ dặn bảo chúng ta hết lời.

Chúng ta học tập, trước tiên phải hạ thấp dục vọng thì tâm của chúng ta mới có thể được thanh tịnh. Tâm thanh tịnh thì niệm Phật mới hữu dụng. Sau đó tuân theo giáo huấn của Phật, "*phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm*".

Ý nghĩa của tâm Bồ Đề là gì, chúng ta phải làm cho rõ ràng. Chúng ta tổng kết trên cương lĩnh mà nói, "*tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi*", đây là tâm Bồ Đề. Ở ngay trong cuộc sống thường ngày, đối với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, chúng ta phải dụng tâm như vậy, đây gọi là phát tâm Bồ Đề. Tâm Bồ Đề phát rồi, phát ở trên miệng thì không ích gì, trên tâm phát rồi cũng không hữu dụng, nhất định phải thực tiễn. Thực tiễn tâm Bồ Đề chính là Tam Phước, Lục Hòa, Lục Độ, Mười Nguyện Phổ Hiền. Dùng tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi để "*hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu mười nghiệp thiện*" thì tâm Bồ Đề của bạn liền được thực tiễn. Dùng công đức này cầu sanh Tịnh Độ, đây gọi là phát nguyện hồi hướng.

Chúng ta ngày ngày xưng kệ hồi hướng, lấy cái gì để hồi hướng? Người ta thì đem công đức chân thật tu học mỗi ngày của chính mình để hồi hướng. Chúng ta chính mình phải phản tỉnh lại một chút, chúng ta mỗi ngày lấy cái gì để hồi hướng? Lấy tự tư tự lợi mà hồi hướng, lấy tham sân si mạn để hồi hướng, lấy những việc tổn người lợi mình để hồi hướng. Những thứ này không hồi hướng thì tốt hơn, càng hồi hướng càng đáng lo, việc hồi hướng này hướng đến nơi nào để đi vậy? Hướng đến ba đường ác để đi. Đây chính là Pháp sư Quán Đảnh nói: "*Người niệm Phật niệm đến ba đường ác*". Hiện tại, chúng ta hiểu được ý nghĩa của Tổ sư Đại đức nói, mới biết được sự thật này là đáng sợ, sau đó mới hiểu được "*cần tu Giới Định Huệ, diệt trừ tham sân si*" là quan trọng. Cho nên, thực tiễn Bồ Tát hạnh chính là bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, Bát Nhã. Ở mọi lúc vào mọi nơi, ngay trong tất cả cảnh duyên, đối nhân xử thế tiếp vật, chúng ta dùng tâm Bồ Đề, tâm chân thật giác ngộ, lìa tướng tu thiện bố thí, vì tất cả chúng sanh phục vụ.

Buổi chiều hôm nay, các vị xem thấy lãnh tụ của chín tôn giáo ở trong phòng hội nghị lâu hai mở hội kiểm thảo. Tôi cũng tham gia. Trong hội kiểm thảo lần này, chúng ta tổ chức buổi kỳ nguyện vào tối ba mươi một, cùng buổi dạ tiệc mừng một, xem có những khuyết điểm nào cần phải cải tiến. Hiện tại, chín tôn giáo hợp tác mật thiết, chân thật là biến thành người một nhà, không có ai mà không hoan hỉ. Năm tới chúng ta vẫn muốn làm như vậy. Cho nên có rất nhiều bộ phận kém khuyết, hôm nay khi kiểm thảo từng việc, từng việc mà năm tới phải cải tiến, chúng ta sẽ làm được càng viên mãn hơn so với năm nay. Chúng ta hy vọng đem tôn giáo Singapore đoàn kết lại, dung hòa chủng tộc, ảnh hưởng đến toàn thế giới.

Ngày nay, chúng ta biết được trên thế giới vẫn còn rất nhiều nơi do chủng tộc mà chiến tranh, do tôn giáo mà chiến tranh, điều này vô cùng bất hạnh. Chúng ta hy vọng đem mặt ảnh hưởng này mở rộng, phải làm một điển hình, phải đem hoạt động này làm thành băng ghi hình, làm thành VCD lưu thông toàn thế giới, đặc biệt ở những quốc gia có chiến tranh động loạn, chúng ta tặng nhiều một chút để họ xem qua. Vì sao Ki Tô giáo cùng Hồi giáo của Singapore ngày ngày ở đây bắt tay hòa thuận đến như vậy, còn bên kia thì đánh nhau? Cho nên, ngày nay có đồng tu kiến nghị, năm tới chúng ta sẽ tổ chức tiếp, phải nên mời những môi giới truyền hình lớn trên thế giới đến tham gia. Việc này là đúng. Năm nay chúng ta không nghĩ đến, khi gửi thiệp mời, chúng ta không mời môi giới truyền hình phát thanh các quốc gia khác, báo chí lớn, công ty truyền thông, chúng ta không có mời họ đến tham dự, để họ chủ động đăng tải, đem tin tức hòa bình này truyền bá khắp thế giới. Kiến nghị này hay, chúng ta tiếp nhận, năm tới nhất định cải tiến. Thế nhưng nếu muốn làm trong năm nay, chúng ta chính mình phải đem những thành quả này tổng kết lại, nên phải thảo ra kế hoạch đặc biệt, làm băng ghi hình cùng VCD tặng cho trường học, tặng cho đoàn thể tôn giáo, đoàn thể chủng tộc khác trên toàn thế giới.

Năm tới, nếu như muốn làm lớn hơn, chúng ta có thể mời toàn thế giới, không chỉ là môi giới truyền thông, mà đoàn thể tôn giáo, đoàn thể chủng tộc, chúng ta thấy đều mời hết, khách mời có thể sẽ đến một hai chục ngàn người. Trong đêm kỳ nguyện hôm đó, khách mời đã hơn tám ngàn người, vượt qua hai ngàn người so với dự tính của chúng ta. Ngày nay đồng tu đề xuất báo cáo, họ dự đoán đại khái có khoảng sáu ngàn người, số người cùng nhau cầu nguyện đêm hôm đó có đến sáu ngàn người, phần lớn đều là tín đồ Phật giáo. Cho nên chúng ta hy vọng năm tới, những tín đồ tôn giáo khác cũng muốn đến tham gia cầu nguyện, chúng ta hòa thuận cùng ở với nhau, đối đãi bình đẳng, đoàn kết, cũng là tiến bộ từng ngày, ngày ngày đang tiến bộ, không chỉ có thể giúp cho thế giới hòa bình, mà còn có ích cho việc tiêu tai giải nạn. Cho dù chúng ta không thể hóa trừ hết kiếp nạn ngay trước mắt, nhưng chúng ta có thể làm cho kiếp nạn trước mắt sẽ chậm lại, phạm vi kiếp nạn có thể thu nhỏ, điều này là có thể khẳng định, ta có thể tin tưởng. Chúng ta không thể không cảm kích những người lãnh đạo tôn giáo này, họ đã chân thật giác ngộ, chân thật quay đầu, biết được tính nghiêm trọng của tai nạn xã hội, cho nên buông bỏ thành kiến của chính mình, cùng nhau đoàn kết cầu nguyện, cùng nhau thúc đẩy sứ mạng thân thánh an định xã hội, thế giới hòa bình, cho nên tôi rất là bội phục.

Hôm nay, trong hội nghị kiểm thảo có nhắc đến, bởi vì chúng ta chưa thấy qua văn cầu nguyện của họ, có nghe cũng không hiểu, cho nên có rất nhiều người trong đó đã bỏ về. Năm tới chúng ta sẽ cải tiến. Làm thế nào để cải tiến? Cư Sĩ Lâm sẽ in văn cầu nguyện ra bốn loại văn tự, trong đó còn có giảng giải nên chúng ta đều có thể xem hiểu, trước khi cầu nguyện sẽ có năm phút thuyết minh, vậy thì chúng ta liền thấy hứng thú. Chúng ta đang không ngừng cải tiến, đây là tinh tấn Ba La Mật. Trên Kinh giáo Đại Thừa thường nói "*cảnh tùy tâm chuyển*", cho nên đang lúc cầu nguyện, nhất định tâm hạnh tương ứng thì việc cầu nguyện này liền sanh ra hiệu quả không thể nghĩ bàn. Việc này đích thực cần có cải tiến.

Vì vậy, "*phát tâm Bồ Đề*" không phải một câu nói trống không, nhất định tâm hạnh phải thực tiễn. Cứ như vậy mà "*một lòng chuyên niệm*", liền có thể hướng đến Đại Niết Bàn, "*phạm hạnh*" chân thật. Do đó, Bồ Tát vừa nghe Phật hiệu liền đầy đủ công đức như vậy, công đức Phật hiệu không thể nghĩ bàn, đạo lý chính ngay chỗ này. Phạm phu chúng ta tuy là không thể giống như Bồ Tát, khi vừa "*nghe danh*" thì tư huệ tu huệ thấy đều đầy đủ ở ngay trong đó, thế nhưng "*một khi nghe qua tai, mãi trông được thiện căn*", công đức này cũng không thể nghĩ bàn, ở ngay trong một đời không thể thành tựu, khi chúng tử Phật đã được trông xuống, đời sau kiếp sau gặp được duyên, chúng tử này liền sẽ khởi hiện hành. Các đồng tu chúng ta ngồi đây chính là thuộc về chúng tánh này, ngay trong đời quá khứ đã từng nghe qua danh hiệu "A Di Đà Phật", tuy nghe mà không hiểu nghĩa, cho nên nguyện vãng sanh Tịnh Độ chưa phát sanh ra; ngay đời này được thân người, lại có thể tiếp tục tu "*phạm hạnh*" thù thắng. Cho nên, nguyện văn này chẳng phải là nói ra tình hình hiện tiền của mọi người chúng ta hay sao? Đây chính là A Di Đà Phật an ủi đối với chúng ta, thăm hỏi đối với chúng ta. Sau khi chúng ta nghe rồi, vừa hoan hỉ lại vừa hổ thẹn, càng phải cảnh tỉnh, chăm chỉ nỗ lực, hy vọng ngay trong đời này không luống qua, chắc chắn thành tựu.

Ở đoạn Kinh văn này, Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ trích dẫn mấy câu nói trên "Tôn Thánh Đà La Ni Kinh": "*Chư phi điều súc sanh, hàm linh chi loại, văn thử Đà La Ni, nhất Kinh u nhĩ, tận thử nhất thân, cánh bất phục thọ*". Đà La Ni là tiếng Phạn, thông thường dịch là chú, cũng dịch là tổng trì, đều là Thế Tôn nói ra. Trong chú ngữ, thông thường pháp sư dịch Kinh đều không dịch, đây là vào thời xưa gọi là một trong năm loại không dịch. Tại vì sao không dịch? Phật nói ra những lời này, trong đó rất là phức tạp, không phải một loại ngôn ngữ, cũng không phải ngôn ngữ của Ấn Độ thời đó, người Ấn Độ cũng không hiểu. Cho nên, có một số Tổ sư Đại đức nói với chúng ta, trong đây phần nhiều là ngôn ngữ của sáu cõi, khi Thế Tôn giảng Kinh nói pháp, quỷ thần sáu cõi đến nghe rất nhiều. Thông thường, chúng ta giảng Kinh



trong đạo tràng cũng là tình hình này, chúng ta xem thấy người ngồi trên đạo tràng nhiều như vậy, đó là mắt thịt của chúng ta có thể thấy được, số người mà chúng ta không nhìn thấy so với số mà chúng ta nhìn thấy không biết nhiều hơn gấp bao nhiêu lần. Hiện tại chúng ta tin tưởng, vì sao vậy? Cư Sĩ Lâm có một số quý thần yêu cầu nghe Kinh, truyền hình ở lầu một và lầu hai của chúng ta mở phát 24 giờ để cho họ nghe, số lượng của họ nhiều hơn so với chúng ta. Những quý thần này đều có thần thông, chúng ta giảng Kinh nói pháp, họ đều có thể nghe hiểu được, họ có cái "*thông*" này. Thế nên, Thế Tôn sau khi giảng Kinh nói pháp xong, dùng ngôn ngữ của họ cũng nói mấy câu, đây là đặc biệt thân thiết đối với họ, một cách an ủi đặc biệt. Cho nên, trong chú ngữ có rất nhiều ngôn ngữ của quý thần khác nhau đan xen ở ngay trong đó, vì vậy việc dịch thì không dễ, nhưng ý nghĩa thì rất là đơn giản, rất là thiết yếu, đích thực là pháp môn tông trì. Cho nên, Đại đức xưa nói với chúng ta, chú là mật thuyết của Kinh, Kinh là hiển thuyết của chú, ý nghĩa của chú chính là ở trên Kinh này Phật nói ra một ý nghĩa. Cách giải thích này rất viên mãn, giải thích được rất hay. Trong Phật Kinh thường hay đan xen chú ngữ ở trong đó, trong văn chương thông thường thế gian không có. Chúng ta hiểu rõ ý nghĩa này thì tốt.

Trong "Tôn Thánh Đà La Ni Kinh" đã nói, súc sanh nghe được chú ngữ này thì chúng có thể siêu sanh, ngay đời này thọ thân súc sanh, khi thân súc sanh này tận rồi thì sẽ không bị đọa làm súc sanh nữa, chúng được siêu thoát, siêu thoát rất hiển nhiên, súc sanh này đi đến cõi người. Điều này nói rõ công đức của Kinh chú không thể nghĩ bàn, súc sanh nghe được Phật hiệu, nghe được chú ngữ đều có thể siêu sanh. Cho nên, cổ đức xưa thường dạy bảo chúng ta, trước khi chúng ta phóng sanh nhất định phải niệm chú cho những sinh vật được thả này nghe, đọc Kinh cho chúng nghe, niệm Phật hiệu cho chúng nghe thì sẽ có chỗ tốt.

Thế nhưng, người xưa nói cho chúng ta nghe một câu, chúng ta phải ghi nhớ: "**Tụng Kinh không bằng trì chú, trì chú không bằng niệm Phật**", càng tinh giản càng có thọ dụng. Kinh thì rời rắm, dài đến như vậy; chú là tổng ý nghĩa của Kinh, tuy là ngôn ngữ rất ít nhưng ý nghĩa thấy đều bao gồm trong đó, chúng ta không hiểu, nhưng quý thần có thể hiểu. Thế nhưng, hiện tại niệm chú có khó khăn, khó khăn ở chỗ nào? Ngữ âm của chú không chuẩn xác, cho nên chú này đọc không linh. Trong "Cao Tăng Truyện" có viết, vào thời đại Đường triều, những cao tăng Đại đức niệm chú rất linh, kêu mưa gọi gió, sai khiến quỷ thần, chân thật là rất linh. Hiện tại, chúng ta có niệm thế nào, quỷ thần cũng không đến, vì sao vậy? Trên Kinh chú có rất nhiều tên của quỷ thần, chúng ta niệm âm không chuẩn nên họ nghe không hiểu, đạo lý chính ngay chỗ này. Âm của những pháp sư đó cùng Đại đức Mật tông trước đây rất chuẩn, cho nên họ vừa nghe thì hiểu được, họ liền đến. Hiện tại, chúng ta cũng chiếu theo chữ đó mà đọc, niệm phát ra âm không chuẩn xác, cho nên hiện tại vấn đề là ở ngay chỗ này. Nếu đã là như vậy thì niệm chú không bằng niệm Phật, một câu "A Di Đà Phật", cho dù chúng ta niệm bằng cách nào, họ đều có thể nghe hiểu được, vì câu Phật hiệu này rất phổ biến. Có người niệm "Nam Mô A Di Đà Phật", cũng có người niệm "A Mi Đà Phật", tôi nói đều được, đều có thể. Vì sao vậy? Quý thần thấy đều nghe hiểu được. Đây là có lợi ích rất lớn đối với họ.

Lần trước, ngay trong pháp hội phóng sanh ở Malaysia, phóng sanh ở Kiệt Long Ba, đồng tu chúng ta có không ít người tham gia. Một số cư sĩ nói với chúng ta, khi phóng sanh, họ thấy được A Di Đà Phật hai lần, cảm ứng không thể nghĩ bàn. Cho nên, chúng ta tin tưởng sâu sắc những súc sanh được phóng sanh đó, chúng nghe được Kinh chú, Phật hiệu, cũng giống như trên Kinh đã nói "*tận thử nhất thân, cánh bất phục thọ*", chắc chắn có hiệu quả này. Trong "Kinh Niết Bàn" cũng có ý này: "*Nhược hữu chúng sanh, nhất kinh nhĩ giả, khước hậu thất kiếp, bất đọa ác thú*". Chúng ta đọc qua đoạn Kinh văn này thì không tránh khỏi hoài nghi, *nghe một câu Phật hiệu, nghe người ta*

*niệm một câu chú, bảy kiếp không đọa ác đạo, có được lợi ích lớn như vậy sao? Vậy thì chúng ta ngày ngày niệm Phật hiệu, ngày ngày niệm chú, vậy tương lai chắc chắn sẽ không đọa lạc? Chỗ này, then chột ở chỗ nào? Then chột ở "phạm hạnh", quả nhiên thường tu phạm hạnh thù thắng, mới có thể có hiệu quả như vậy. Nếu như hành vi của chúng ta vẫn cứ là ô nhiễm, đó chính là Đại đức xưa đã nói "đau mồm rát họng cũng chỉ uống công". Vì sao vậy? Tâm không thanh tịnh, hạnh không thanh tịnh, niệm câu Phật hiệu này cũng không hữu dụng. Cho nên ở ngay chỗ này, chúng ta phải đặc biệt lưu ý hai chữ "tương ưng". Người xưa thường nói: "Một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật", nhất định phải hiểu được, phải ghi nhớ. Chúng ta niệm A Di Đà Phật, tâm của chúng ta chắc chắn phải là tâm của A Di Đà Phật. Tâm của A Di Đà Phật là tâm gì? Chúng ta xem thấy ở trên Kinh, tâm Phật là nguyện tất cả chúng sanh sớm ngày thành Phật. Mỗi mỗi chúng sanh đều viên mãn thành Phật, đây là bốn nguyện của A Di Đà Phật. Trong 48 nguyện, mỗi nguyện đều là vì giúp đỡ chúng sanh viên thành Phật đạo. Chúng ta phải phát ra cái nguyện này, toàn tâm toàn lực giúp đỡ tất cả chúng sanh đoạn ác tu thiện, giúp đỡ tất cả chúng sanh chuyển mê thành ngộ, giúp đỡ tất cả chúng sanh cầu sanh Tịnh Độ. Làm thế nào để giúp đỡ? Giảng Kinh nói pháp là đem Tịnh Độ thù thắng giới thiệu cho họ. Chúng ta chính mình phải nỗ lực làm ra tấm gương để cho họ xem, vì họ mà làm chứng minh, kiên định tín nguyện của họ, đây chính là hạnh của Di Đà. "Tín-Nguyện-Giải-Hành" đều đồng Di Đà, "phạm hạnh" thù thắng đầy đủ, công đức này đương nhiên thù thắng.*

Trong đoạn văn này, Hoàng Lão cư sĩ đã có một tổng kết sau cùng là: "Thông thường văn tự trong Kinh không phải chỉ nghe". Câu tổng kết này rất hay, ý nghĩa chân thật đều nói ra hết. Câu nói này chúng ta phải ghi nhớ, không thể hiểu sai ý nghĩa của nó, không phải chỉ có văn, mà trong văn còn có tín, có thọ. Tôi nói được càng rõ ràng, càng tường tận hơn một chút, không chỉ có tín, có thọ, mà còn có giải, có hạnh. Người văn danh như vậy, ngay đời này

cho dù không thể vãng sanh, tại vì sao không thể vãng sanh? Còn lưu luyện đối với thế gian này, không thể buông xả, thế nhưng họ đời sau nhất định được phước báo trời người, còn sẽ tiếp tục không ngừng tu hành, cũng chính là nói, nhất định sẽ tu phạm hạnh thù thắng. Đây là có thể khẳng định. Nguyên nhân này của A Di Đà Phật từ bi đến cùng tột, đặc biệt là đối với chúng sanh thời kỳ Mạt Pháp chúng ta, có thể nói là chăm sóc hết mức chu đáo. Đương nhiên nguyên nhân này Ngài cũng đã viên mãn rồi, bởi vì nếu không viên mãn Ngài thì không thành Phật. Chúng ta biết A Di Đà Phật thành Phật đã mười kiếp rồi, cho nên nguyên nhân này đương nhiên là viên mãn.

\*\*\*\*\*

**<sup>11</sup>Kinh văn: "Ngã tác Phật thời, quốc trung vô bất thiện danh. Sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, giai đồng nhất tâm, trụ ư định tụ".**

## **28. Nguyên nhân thứ hai mươi tám: "QUỐC VÔ BẤT THIỆN NGUYỆN"**

Đây là đoạn thứ tám của bốn nguyện A Di Đà Phật, "*sanh hoạch pháp ích*", nói rõ vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc có được lợi ích. Đoạn thứ bảy phía trước, từ nguyện thứ mười tám mãi đến nguyện thứ hai mươi bảy, tổng cộng có mười nguyện, vì chúng ta nói rõ nghe danh đạt được công đức lợi ích thù thắng. Đoạn lớn này đã giải thích qua với các vị rồi, hôm nay chúng ta xem tiếp.

Vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc lợi ích thù thắng không gì bằng. Hướng xuống phía sau có chín nguyện. Thứ nhất chính là nguyện thứ hai mươi tám: "***Ngã tác Phật thời, quốc trung vô bất thiện danh***". Tên bất thiện mà còn không nghe đến, đương nhiên việc bất thiện, quả báo của bất thiện

---

<sup>11</sup> Bất đầu đĩa 151

chắc chắn không có. Những gì là bất thiện? Ở thế gian này của chúng ta, những việc bất thiện thì quá nhiều quá nhiều. Mỗi ngày trên báo chí truyền thanh, chúng ta đã xem thấy những tai nạn quá nhiều, đây là quả báo bất thiện. Quả báo bất thiện vì sao mà có? Đồng tu học Phật chúng ta thường hay đọc Kinh, Thế Tôn nói với chúng ta là do nghiệp bất thiện mà chiêu cảm ra. Những chỗ này chúng ta phải đặc biệt lưu ý.

Nghiệp nhân quả báo là chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Tôi nói chúng sanh, không nói nhân sanh. Nếu như nói nhân sanh, ở trong mười pháp giới chỉ có pháp giới người, còn nếu nói chúng sanh thì bao gồm cả mười pháp giới. Trồng nhân thiện thì được quả thiện. Đây là chân lý, là chân tướng sự thật. Quả báo Thế giới Tây Phương Cực Lạc thật thù thắng, trong tất cả cõi nước chư Phật đều không thể so sánh. Nguyên nhân ở trong đây, chúng ta cũng đã xem thấy rất nhiều ở trên Kinh. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là cõi nước mới hình thành, A Di Đà Phật thành Phật đến nay mới chỉ có mười kiếp. Do đây có thể biết, các cõi nước chư Phật khác đều trải qua vô lượng kiếp. Thế giới Cực Lạc là thế giới mới hình thành, do nguyện lực của A Di Đà Phật mà thành tựu. Các cõi nước chư Phật thông thường mà nói, là do nghiệp lực của chúng sanh cùng nguyện lực của Phật mà thành tựu. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là do nguyện lực của A Di Đà Phật mà thành tựu, vì vậy tất cả chúng sanh mười phương thế giới này cùng nguyện lực A Di Đà Phật tương ưng thì mới có thể vãng sanh. Cho nên, điều kiện vãng sanh của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, ở trên Kinh này Thế Tôn rõ ràng nói với chúng ta là "*phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm*". Tổ sư Đại đức nhiều đời căn cứ Kinh giáo nói với chúng ta: "*Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh*". Câu này cùng trên Kinh nói "*phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm*" là một ý nghĩa. Do đây có thể biết, điều kiện vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc chính là tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh cảm ra cõi nước Phật. Niệm Phật, nếu như tâm không thanh tịnh thì không thể vãng sanh. Cho nên, người niệm Phật thì nhiều, mà người vãng sanh thì ít. Điều này chúng ta phải ghi nhớ. Vạn nhất không nên hiểu sai ý

nghĩa mà trên Kinh Phật nói. Tương lai không có được loại quả báo thù thắng này, vạn nhất không nên hiểu lầm Thích Ca Mâu Ni Phật, “*A Di Đà Phật gạt tôi. Tôi ngày ngày niệm Phật, đến sau cùng tại vì sao vẫn không thể vãng sanh?*”. Bởi vì bạn không hiểu rõ ý nghĩa chân thật của niệm Phật, bạn hiểu sai ý nghĩa của Phật, hiểu lầm ý của Phật, cho nên chỉ có thể trách chính mình, không thể trách người khác.

Phật ở trong tất cả Kinh luận Đại Thừa thường hay khuyên bảo chúng ta phải “*thâm giải nghĩa thú*”, có thể thấy được chúng ta đọc tụng Kinh Phật là giai đoạn thứ nhất. Giai đoạn thứ nhất là nhớ thuộc Kinh văn, là tu tâm thanh tịnh. Chúng ta trong lúc giảng giải đã nói qua nhiều lần, đọc Kinh là Giới-Định-Huệ tam học một lần hoàn thành. Sau khi đã đọc thuộc Kinh, giai đoạn thứ hai là cầu giải. Không những phải cầu giải, Phật dạy chúng ta phải thâm giải, giải không được sâu thì không được, phải giải được sâu.

“*Thâm giải nghĩa thú*”, “*nghĩa*” là đạo lý trong Kinh đã nói, “*thú*” là phương hướng, hướng đi mà trên Kinh đã nói. Thông thường người học Phật chúng ta có thể đọc tụng không tệ, nhưng thâm giải nghĩa thú thì chưa làm được. Chúng ta đọc tụng, niệm Phật có được chỗ tốt hay không? Có chỗ tốt, không thể nói không có chỗ tốt, thế nhưng vãng sanh không thể nắm được phần. Cũng có người vãng sanh, nguyên nhân này do đâu? Đó là trong đời quá khứ, thiện căn, phước đức, nhân duyên chín muồi, ngay đời này tuy có đọc tụng, niệm Phật, không hiểu được nghĩa, họ cũng có thể vãng sanh. Đây là được nhờ vào thiện căn, phước đức của đời quá khứ, chúng ta phải rõ ràng. Do đó, tuy không hiểu được nghĩa, nhưng họ cũng có thể chuyên tâm đọc tụng, nhất tâm trì danh, họ đạt được tâm thanh tịnh. Cho nên, không luận làm thế nào vãng sanh, đều là tâm thanh tịnh.

Nếu như tâm của chúng ta không thanh tịnh, vì sao không thanh tịnh? Vọng tưởng vẫn còn nhiều, phân biệt chấp trước vẫn còn nhiều, khởi tâm động niệm vẫn cứ là tự tư tự lợi, vẫn cứ không thể lìa khỏi danh vọng lợi

dưỡng, năm dục sáu trần, vậy phải làm sao? Vậy nếu nghe lời Phật mà nói, "*thâm giải nghĩa thú*", đối với những đạo lý ở trong Kinh Phật đã nói, bạn giải được sâu, giải được thấu triệt, tự nhiên liền buông xả; đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình buông xả, buông xả thì có thể vãng sanh. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này.

Chúng ta buông xả cái gì? Trên Kinh nói "*buông xả tất cả bất thiện*" thì thiện căn, phước đức của chúng ta liền đầy đủ, liền đạt đến tiêu chuẩn yêu cầu vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Tịnh Tông, các vị đều biết "*đới nghiệp vãng sanh*". Buông xả tất cả bất thiện, đây chẳng phải là đới nghiệp hay sao? Xin nói với các vị vẫn là đới nghiệp. Bạn buông xả tất cả bất thiện đây là duyên. Bạn mang đi cái gì? Mang đi tất cả chủng tử tập khí bất thiện. Chủng tử vẫn còn, bạn không đem nó tiêu trừ, cho nên vẫn là thuộc về đới nghiệp vãng sanh. Ý này chính là nói rõ, đới nghiệp là có thể mang chủng tử tập khí, quyết không mang nghiệp hiện hành. Mọi người vạn nhất không nên hiểu sai. Hiện tại ta vẫn tạo tất cả nghiệp bất thiện, cái này thì không thể mang đi, cái này chắc chắn là chướng ngại. Tuy là có ác nghiệp, có những chủng tử tập khí của nghiệp bất thiện, nhưng chủng tử tập khí đó không phát tác, không khởi tác dụng, cái này có thể mang đi. Nếu chủng tử tập khí thường hay phát tác, phát tác gọi là hiện hành, đó là chướng ngại bạn vãng sanh. Cho nên, mọi người phải đặc biệt chú ý đến ý nghĩa chân thật của hai chữ "*tu hành*" này. "*Tu*" là cải sửa, là chỉnh lý. "*Hành*" là hành vi sai lầm, hành vi bất thiện. Việc này nhà Phật gọi là hiện hành. Phải đem cái này tu sửa lại, chúng ta niệm Phật mới có thể vãng sanh. Việc này phải tu bằng cách nào? Tôi nghĩ các đồng tu chúng ta đều rất là quan tâm.

Buổi tối hôm nay, chúng ta vốn dĩ muốn mời một vị nữ tu của Thiên Chúa giáo, gần đây bà đang xem Kinh Phật, đại khái đã xem qua Phật Kinh một thời gian tương đối rồi, rất là kính ngưỡng đối với Phật pháp. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên mời bà đến nghe Kinh, nhưng tối hôm nay bà phải lên lớp để

dạy cho người khác. Vị nữ tu này năm nay 101 tuổi, bà sinh vào năm 1900, năm nay là năm 2000. Buổi tối hôm nay bà phải đi dạy. Bởi vì bà nhờ cư sĩ Lý Mộc Nguyên hỏi thăm tôi, bà đang xem sách của tôi, nghe băng đĩa giảng Kinh của tôi. Tôi nghe nói về bà như vậy, nên tôi đi thăm. Sau khi thấy bà, tôi rất là kinh ngạc, bà không giống người 50 tuổi, đại khái chỉ chừng khoảng bốn mươi mấy tuổi, nếu bà không đem chứng minh thư ra để cho bạn xem, làm sao có thể tin được bà 101 tuổi? Cho nên bà nói với mọi người, bà là một người thanh niên 101 tuổi. Nghe nói năm rồi, báo tin tức đã từng phỏng vấn bà, trên báo chí đã đăng một bài viết rất lớn nói về bà. Tôi đặc biệt mời bà đến để dạy chúng ta làm thế nào tu học xa lìa tất cả bất thiện. Điều này bà làm được rồi. Cả đời bà đã thành lập mười mấy viện dưỡng lão ở Singapore, ở các khu vực quốc gia khác, ngay đến Phi Châu đều có. Cả đời chăm sóc người già, chăm sóc người bệnh. Bà là một y tá. Bà nói với tôi, khi bà sắp gần 60 tuổi, bà mới đi đến nước Anh để học hộ lý.

Ở ngay trong mấy mươi năm này, một ngày bà ăn một bữa, nửa ngày ăn một bữa. Bà ăn trường chay, vừa sanh ra là đã ăn trường chay, ngửi thấy mùi tanh thì nôn ra, người Trung Quốc gọi là "*chay từ trong thai*". Một ngày ăn một bữa, bà chỉ ăn rau xanh. Bà chỉ sống một mình, không có người chăm sóc, ngược lại bà còn chăm sóc người khác. Đời sống của bà rất đơn giản, có lúc thì ăn rau xanh vì sợ phiền phức, có lúc rau xanh dùng nước nấu, không ăn dầu, không ăn muối, không ăn đường, bao gồm tất cả phối liệu có mùi vị, bà thấy đều không ăn, hoàn toàn hồi phục đại tự nhiên, tâm địa thanh tịnh không nhiễm một trần. Chúng tôi hỏi bà: "*Bà có khởi tức giận hay không?*". Bà nói với chúng tôi: "*Không có, từ trước giờ chưa từng khởi tức giận*". *Khởi tức giận một phút, phải ba ngày mới có thể hồi phục lại bình thường*". Lời nói này tôi hiểu.

Thân thể này của chúng ta, kỳ thật mà nói cũng giống như địa cầu vậy, hỷ nộ ai lạc đều sẽ làm cho sinh lý của chúng ta sản sinh ra chấn động không



bình thường, hiện tại chúng ta gọi là địa chấn. Muốn làm cho cái chấn động này hồi phục bình thường thì cần phải có thời gian. Tức giận là chấn động rất nghiêm trọng, chấn động lớn. Hoan hỉ, hỉ là chấn động nhỏ, thường chúng ta gọi là địa chấn phân cấp, đó là cấp một, cấp hai, cấp ba. Nổi sân hận đại khái là phải cấp tám, cấp chín, cấp mười. Chấn động lớn một chút, phải ba ngày thân thể của chúng ta mới có thể hồi phục lại bình thường. Nếu bạn thường hay nổi tức giận, bạn vĩnh viễn không thể hồi phục lại bình thường, hơn nữa càng ngày càng nghiêm trọng, tuổi thọ của bạn bị rút ngắn. Sau khi tôi thấy bà rồi, tôi mới nghĩ ra, lúc trước lão sư Lý thường hay nói với chúng tôi: “*Y học của Trung Quốc không phải trị bệnh, mà là nói đạo trường sanh*”. Căn cứ theo sách y học thời xưa, như trong “Hoàng Đế Nội Kinh”, “Linh Khu” đã nói: “*Thọ mạng của người chí ít phải hơn 200 tuổi*”. Người sống 200 tuổi là bình thường, đó là người biết bảo dưỡng, hiểu được đạo dưỡng sinh. Cho nên 200 tuổi là bình thường, sống 300 tuổi, 400 tuổi, 500 tuổi là thật có, không phải giả, đó là hoàn toàn hiểu được điều thân điều tâm, hiểu được đạo dưỡng sinh. Nếu như bạn không sống được 200 tuổi là do bạn không biết bảo dưỡng sức khỏe của chính bạn.

Nhóm người chúng tôi đến thăm viếng bà, hỏi bà: “*Vậy bà xem thấy ở trong xã hội có rất nhiều những việc làm ác, người tạo ác, trong lòng của bà có cảm giác thế nào?*”. Bà nói với chúng tôi, bà xem thấy người ác, xem thấy việc ác cũng giống như bình thường chúng ta đi ở trên đường, xem thấy một số người không hề quen biết vậy, không để trong lòng, không có chút ấn tượng nào. Bạn đi ngoài đường, người trên đường đi qua đi lại, bạn có ấn tượng gì không? Không có ấn tượng! Bà nói bà thấy tất cả người ác, nhìn thấy tất cả việc ác cũng giống như hiện tượng này, hoàn toàn không lưu lại ấn tượng. Bà làm đến được điểm này. Xem thấy người thiện việc tốt, bà sẽ ghi nhớ, vì sao vậy? Học tập với họ. Vị lão nữ tu này, chúng ta giảng Kinh thường hay nói thiện tâm, thiện niệm, thiện hạnh, bà đã viên mãn làm đến được. Bà rất là ngưỡng vọng Phật pháp. Bà hỏi tôi là bà có tư cách làm đệ tử Phật hay

không? Tôi nói với bà: *“Tam quy, ngũ giới, thập thiện bà đều đã đạt đến điểm mười, không có chút nào kém khuyết. Bà là một đệ tử nhà Phật tiêu chuẩn”*. Nhà Phật trọng thực chất, không trọng hình thức. Bà tuy là không có hình thức, nhưng bà thực chất là một đệ tử Phật chân chánh, chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần bảo hộ bà. Chúng ta ngày ngày ở đây giảng, còn người ta làm được rồi, làm đến được tròn đầy viên mãn, một chút tâm tư riêng cũng không có, chân thật như trên "Kinh Kim Cang" đã nói *“liã tất cả tướng, tu tất cả thiện”*. Tất cả tướng, trên "Kinh Kim Cang" nói được rất cụ thể: *“Ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng”*, bà đã liã khỏi. Bà chân thật làm đến được vô ngã, khởi tâm động niệm đều là nghĩ đến người đáng thương của thế gian, nghĩ đến làm thế nào để giúp đỡ họ. Bà nói với chúng tôi, chính mình mấy mươi năm qua không dùng đến tiền, tiền hoàn toàn không hữu dụng đối với bà. Thế nhưng, người tặng tiền cho bà rất nhiều. Bà nói: *“Những người đó đưa tiền cho tôi là muốn tôi làm việc tốt thay cho họ”*. Cho nên bà thường hay ra bên ngoài, xem thấy có người nghèo khổ, không có tiền trả tiền thuê nhà, không có tiền trả tiền điện nước, bà liền giúp họ trả, mỗi ngày vì tất cả chúng sanh khổ nạn giải quyết vấn đề. Chúng ta thường nói *“nhật hành nhất thiện”*, bà một ngày tổng cộng phải làm từ mười việc thiện trở lên. Thân tâm thanh tịnh, đời sống của bà đơn giản như vậy. Trước giờ bà chưa từng mua bộ quần áo nào, đều là nhật quần áo cũ của người khác, người ta bỏ đi không cần nữa, bà nhặt lại mà mặc, chân thật gọi là *“Phản tạo y”*. Tôi hỏi bà: *“Tại vì sao không mua một bộ quần áo mới?”*. Bà nói: *“Nếu tôi đi mua bộ quần áo mới, tôi xem thấy thế gian còn có rất nhiều người không có ăn, không có mặc. Tôi mặc một bộ quần áo mới, mặc được rất dễ coi, cảm thấy có lỗi với những người khổ nạn đó”*. Người ta giữ cái tâm gì vậy? Tôi xem thấy nơi của bà ở sạch sẽ gọn gàng, không nhiễm một trần, chính mình chỉnh lý, ưa thích đọc sách, trên giá sách để không ít sách, chỉnh tề ngăn nắp. Bà là người Triều Châu, bà nói được tiếng Triều Châu, tiếng Quảng Đông, đi học ở nước Anh, biết Anh ngữ, Hoa ngữ. Tôi nhất định sẽ mời bà đến đây để gặp mặt với mọi người, vì chúng ta để làm chứng minh con người đích thực có thể sống

200 tuổi. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói: “*Bà sống thêm 100 tuổi nữa chắc chắn không thành vấn đề. Nếu bà vẫn sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, nhất định là vẫn sanh thượng thượng phẩm*”. Thiện mà! Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có danh từ bất thiện, hiện tại bà đã không có danh từ bất thiện. Ở trong viện dưỡng lão, nếu cùng với những đồng sự có xử sự không tốt, bà không hề nói lỗi lầm của người khác. Bà nói, do chính mình không biết cách làm người, không biết cách làm việc, làm cho người khác không ưa thích, quyết không nói lỗi lầm của người khác. Điều này không phải người thông thường có thể làm được. Lục Tổ đã nói trong Đàn Kinh: “*Nếu là người chân chính tu hành thì không thấy lỗi thế gian*”. Đây là chúng ta chính mắt xem thấy một người như vậy, không thấy lỗi thế gian, không thấy lỗi người khác, chỉ thấy lỗi chính mình.

Chúng ta đọc ở trên Đàn Kinh của Đại Sư Huệ Năng, ngày nay chúng ta chính mắt xem thấy có một người như vậy, không thấy lỗi người khác, chỉ thấy lỗi chính mình, trong tâm không có chút nào ý niệm bất thiện. Đây là người chân thật tu hành, nhiệt tâm giúp đỡ người khác. Hôm đó bà biểu diễn gân cốt cho chúng tôi xem, bạn xem thử, bà làm gì giống một người già? Bà tự xưng là một người thanh niên 101 tuổi, biểu diễn gân cốt cho chúng tôi xem, toàn thân mềm mại. Tôi hỏi bà sinh hoạt bình thường là gì? Bình thường, thời gian bà tĩnh tọa nhiều, khi tĩnh tọa không có một vọng niệm nào. Cho nên, ngày nay chúng ta đọc đến nguyện này: “*Quốc vô bất thiện*”, bà hoàn toàn phù hợp với tiêu chuẩn này của A Di Đà Phật, chỉ cần bà muốn vẫn sanh thì liền được đi, bà đầy đủ điều kiện. Chúng ta phải nên học tập. Chúng ta học bằng cách nào? Ở ngay trong cuộc sống thường ngày, chúng ta đối với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, chỉ nghĩ việc tốt của người khác, quyết không nghĩ đến việc ác của người; chỉ xưng dương cái thiện của người khác, quyết không nói cái ác của người khác.

Bốn Kinh trong phần tựa ở phía trước chúng ta đọc qua, Phật dạy chúng ta tu học, trước tiên dạy chúng ta khéo giữ ba nghiệp. Câu thứ nhất: "*Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói dối người; khéo giữ thân nghiệp, không phạm oai nghi; khéo giữ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm*". Chúng ta xem thấy bà làm được năm giới mười thiện, bà chân thật đạt được điểm mười. Tôi nói qua với cư sĩ Lý, chúng ta phải làm một lần phỏng vấn đối với bà, chúng ta làm ra một đĩa ghi hình cho bà, giới thiệu đến toàn thế giới. Ngày nay chúng ta giảng Phật pháp, có người không tin tưởng, nói trường thọ mọi người đều vui mừng, các vị có muốn trường thọ hay không? Có muốn làm người thanh niên 100 tuổi hay không? Nếu bạn muốn làm người thanh niên 100 tuổi, bạn xem người ta làm như thế nào. Việc này trên Kinh nói, người học Phật không già, thật không già, không những không già mà còn không chết, điều này một chút cũng không giả. Bà không sợ chết, bà biết được sau khi chết sẽ có được một nơi rất tốt để đi, nên bà rất hân hoan vui vẻ, một chút lo sợ cũng không có, chính mình đã nắm chắc. Người có thiện tâm, thiện niệm, thiện hạnh, người thuần thiện, cho dù không cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ, quyết định được sanh thiên, là thiên nhân không phải người phàm.

Chúng ta chân thật là rất có phước báo, ở Singapore đã có một kiến chứng thật tại, một chứng minh tốt đến như vậy. Tôi hôm nay bà phải lên lớp dạy học, nếu không thì bà nhất định sẽ đến. Bà dạy người ta tĩnh tọa. Mặc dù tuổi tác lớn như vậy, công việc của bà cũng giống như người thanh niên vậy, vẫn là rất bận rộn. Đây là chúng ta nói ra một chứng minh rõ ràng, để tăng thêm tín tâm của chúng ta.

Có lẽ có đồng tu hoài nghi, trên "Kinh Di Đà" nói: "*Kỳ Phật quốc độ, thượng vô ác đạo chi danh, hà huống hữu thật, thị chư chúng diểu, giai thị A Di Đà Phật dục linh pháp âm tuyên lưu, biến hóa sở tác*". Thế giới Tây Phương Cực Lạc có các loài chim nói pháp, vậy chim đó chẳng phải là súc sanh hay sao? Súc sanh là ác đạo, súc sanh là ác danh, vậy có trái ngược với

nguyện này hay không? Không có! Các loài chim của Thế giới Tây Phương Cực Lạc là do A Di Đà Phật biến hóa mà có, không phải là thật, chim là A Di Đà Phật, cho nên ở Thế giới Cực Lạc đúng như trong "Phẩm Phổ Môn" đã nói: *"Đáng dùng thân gì để độ thì hiện ra thân đó để độ, vì đó mà nói pháp"*. Có một loại chúng sanh nhìn thấy Phật thì có cảm giác rất bị câu thúc, nhất định phải quá quy củ ngồi ở nơi đó nghe Kinh, không dám buông lung. Nếu như chim ở trên cây giảng Kinh nói pháp, họ có thể nằm ở nơi đó thưởng thức, vậy không bị câu thúc rồi, họ liền cảm thấy rất tự tại. Bạn xem, A Di Đà Phật rất từ bi, miễn cái nguyện vọng của bạn. Không chỉ chim nói pháp, gió thổi cây rung cũng đều nói pháp, nước chảy cũng biết nói pháp, sáu trần đều nói pháp. Thế giới Tây Phương Cực Lạc A Di Đà Phật cùng chư Phật Như Lai diễn nói tất cả diệu pháp, không hề gián đoạn. Vì sao chúng ta phải đến Thế giới Cực Lạc? Nguyên nhân chính ngay chỗ này. Thế gian này chúng ta nếu muốn nghe Phật pháp thì quá khó, thật không dễ. Hiện tại thế gian này người nói pháp quá ít. Chúng ta rất muốn học tập, gặp được cơ duyên này, chúng ta muốn đi đến Thế giới Cực Lạc. Duyên của Thế giới Cực Lạc thù thắng đệ nhất, tất cả cõi nước chư Phật đều không thể so sánh. Phật nói pháp, Bồ Tát nói pháp, bạn lành nói pháp, bao gồm tất cả hữu tình vô tình thủy đều nói pháp, mà còn ngày đêm không gián đoạn, không luận tu học pháp môn nào, trực tiếp được truyền thụ của Phật, không phải gián tiếp. Đây là nguyên nhân căn bản mà chúng ta muốn vãng sanh Thế giới Cực Lạc.

Nguyên nhân thứ hai, Thế giới Cực Lạc tuổi thọ dài lâu, cho nên ngay đời này quyết định thành tựu, không cần đợi đến đời thứ hai. Mười phương thế giới, chúng ta nếu muốn thành tựu đều phải trải qua thời gian rất dài, ba đại A Tăng Kỳ kiếp, vô lượng kiếp. Chúng ta ở thế gian này, xả thân thọ thân không biết bao nhiêu lần, nhưng đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không có cái phiền não này, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc được đại tự tại. Những việc này đều là nói rõ vì sao chúng ta nhất định phải cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chân thật yêu cầu chúng ta nhất định phải xả bỏ vọng tưởng,

phân biệt, chấp trước của chính mình, cái thứ này gọi là nghiệp chướng. Nghiệp chướng này không những chướng ngại chúng ta tu hành, mà còn chướng ngại chúng ta khai ngộ, chướng ngại chúng ta làm thiện. Chỉ cần có những thứ này tồn tại, chúng ta nhất định tạo tác tất cả nghiệp bất thiện. Tạo tác tất cả ác nghiệp, quả báo ở ba đường, vậy thì có đáng không?

Thiên đường, địa ngục chính ở ngay một niệm. Một niệm thiện cảm được là thiên đường, một niệm ác thì địa ngục hiện tiền. Hiểu rõ đạo lý này, thấu đáo chân tướng sự thật, hà tất phải tạo ác? Bạn tạo ác, thực tế mà nói, với lợi hại của người khác là rất ít, có thể nói là không tính kể vào đâu. Nếu như đó là một người giác ngộ, bạn tạo ác không chút phương hại nào đối với họ. Cũng giống như vị nữ tu này, bạn dùng các loại hành vi bất thiện đối đãi bà, hủy báng bà, nhục mạ bà, hãm hại bà, bà không hề động tâm, bà không hề bị chút tổn hại nào. Người bị hại là chính mình, chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này.

Người tu hành gặp phải vũ nhục hãm hại của người khác không những không có phiền não, trong lòng trái lại sanh ra cái tâm cảm ân. Vì sao vậy? Nghiệp chướng từ vô thủy kiếp của ta bị tiêu mất. Họ hãm hại ta là tiêu nghiệp chướng thay ta, ta cảm kích còn không kịp, làm sao ta có thể có một niệm bất thiện đối với người? Cho nên người chân thật tu hành, không luận thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên ác duyên đều là có lợi mà không hại. Vì sao vậy? Cảnh giới chuyển đổi lại, sẽ không bị ảnh hưởng cảnh giới bên ngoài. Cái này gọi là chính mình được thiên định, chính mình được nhất tâm. Người không còn bị cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng, danh vọng lợi dưỡng năm dục sáu trần không hề làm động tâm, thì đạo nghiệp ngay đời này nhất định thành tựu, cũng có thể bắt chước Phật Bồ Tát ứng cơ nói pháp, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, nhập cảnh tùy tục, kết thiện duyên với tất cả chúng sanh đều được đại hoan hỉ.

Năm giờ chiều hôm nay, tôi tham gia buổi lễ của Ấn Độ Giáo. Bởi vì buổi tối phải trở về giảng Kinh, cho nên sáu giờ thì tôi phải ra về. Sau sáu giờ

họ có biểu diễn, tôi không thể ở lại để xem. Trong buổi lễ điểm tâm mà họ chiêu đãi quan khách, tôi cũng ăn, hân hoan vui vẻ. Ở mọi lúc vào mọi nơi, ngay trong tất cả cảnh duyên đều gìn giữ tâm địa “chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi” của chính mình, đây gọi là tu hành, đây mới là chân thật tâm không có bất thiện, cảm được cõi nước chính là “*quốc vô bất thiện*”. Cho nên chúng ta nhất định phải ghi nhớ, Thế giới Tây Phương Cực Lạc là thế giới thuần thiện, người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, mỗi mỗi đều là thiện tâm, thiện hạnh, thiện niệm. Chúng ta học Phật, nếu không đạt đến được tiêu chuẩn này thì không thể nắm được phần vãng sanh, nếu đạt đến được tiêu chuẩn này thì phần vãng sanh là khẳng định nắm chắc. Việc này mọi người nhất định phải ghi nhớ.

Kỳ thật, những loài chim ở Thế giới Cực Lạc, Phật chính mình cũng nói rõ, Thích Ca Mâu Ni Phật nói với chúng ta: “*Nhữ vật vị thử điều thật thị tội báo sở sanh*”. Đây chính là nói rõ, những chúng chim nói pháp ở Thế giới Cực Lạc không phải là do nghiệp báo sanh, mà là do A Di Đà Phật biến hóa ra. A Di Đà Phật dùng phương pháp này để giúp chúng ta giác ngộ, giúp chúng ta nâng cao cảnh giới. Thế giới Tây Phương, chúng ta đều biết có bốn độ ba bậc chín phẩm. Chúng sanh thế gian này của chúng ta sanh đến Thế giới Cực Lạc tập khí vẫn chưa đoạn. Là tập khí gì vậy? Nghe pháp. Đây là tập khí tốt, nên gọi là “*thử phương chân giáo thể, thanh tịnh tại âm văn*”. Chúng ta đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, dùng toàn bộ thời gian tinh lực của chúng ta ở nơi đó học tập Phật pháp, cũng giống như đi học vậy. Từ trong nghe pháp mới có thể đạt đến đại triệt đại ngộ, giác ngộ cứu cánh viên mãn. Đây là theo căn tánh của chúng ta. Cho nên Tổ sư Đại đức nói: “*Thế giới Cực Lạc, các chim sáu trần đều là tên gọi đẹp của tánh đức*”. Cách nói này rất hay, nói được rất diệu. Tánh đức của Như Lai cũng là công đức tự tánh của chúng ta lưu lộ ra.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: "Sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, giai đồng nhất tâm, trụ u định tụ".**

## **29. Nguyên thứ hai mươi chín: “TRỤ CHÁNH ĐỊNH TỤ NGUYỆN”**

Hai câu nói này chúng ta phải ghi nhớ. Từ cõi Thật Báo thượng thượng phẩm đến cõi Đồng Cư hạ hạ phẩm không hề ngoại lệ, "*giai đồng nhất tâm, trụ u định tụ*". "*Nhất tâm*" là nhân, "*định tụ*" là quả. Cho nên, chúng ta niệm Phật mục đích là ở **nhất tâm bất loạn**. Đây là yêu cầu của người niệm Phật chúng ta. Nhất tâm có cạn sâu khác nhau. Công phu sâu, Tổ sư Đại đức ở trong chú sớ nói với chúng ta là "*lý nhất tâm bất loạn*", công phu cạn là "*sự nhất tâm bất loạn*". Không luận là sự hay là lý, mỗi người có cạn sâu đẳng cấp không đồng nhau. Chúng ta niệm Phật, đọc Kinh cũng như vậy, phải lấy "*nhất tâm bất loạn*" làm mục tiêu. Nói đến nhất tâm, có một số đồng tu nghe rồi liền lo sợ. Vì sao vậy? Nhất tâm làm không được, mà làm không được thì không có hy vọng, vậy thì pháp môn này không thể tu, đi tìm pháp môn khác. Vậy là bạn sai rồi, hoàn toàn sai lầm! Nhất tâm sâu thì chúng ta không có hy vọng, nhưng nhất tâm cạn thì có hy vọng. Nhất tâm cạn nhất, chúng ta thường nói là "*công phu thành khối*", phải lấy cái này làm tiêu chuẩn. Bao gồm tất cả chúng sanh, đồng tu niệm Phật đều có thể làm đến được, vấn đề chỉ sợ bạn không chịu làm. Nếu bạn chịu làm thì không thể không làm được.

Như thế nào gọi là công phu thành khối? Trong đây cũng phân ra sự và lý, lý chúng ta không nói, chúng ta nói sự. Như nữ tu Hứa Triết, bà được đó là sự, công phu thành khối. Người niệm Phật ở mọi lúc vào mọi nơi, ở trong lòng chỉ có một câu A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra, bất cứ thứ gì cũng không có, đây gọi là công phu thành khối. Công phu thành khối, cầu nguyện vãng sanh thì chắc chắn được sanh.



<sup>12</sup>Câu nói này chúng ta vẫn phải đem nó nói cho rõ ràng, để đồng tu không hiểu lầm. Rốt cuộc sự nhất tâm cạn nhất, làm thế nào thực tiễn? Có lẽ bạn nói sự việc trong nhà tôi quá nhiều, công việc của tôi quá nhiều, tôi không cách nào buông xả. Nhà Phật nói buông xả không phải bạn tưởng tượng ra. Sự việc công tác của bạn vẫn cứ làm, sau khi làm việc xong rồi thì trong lòng không nên nghĩ tưởng, không nên chấp trước nữa, mà phải chấp trì danh hiệu. Khi có việc thì danh hiệu buông xuống, chuyên tâm làm việc; khi sự việc làm tốt rồi thì buông xuống, nhất tâm niệm Phật, như vậy thì niệm Phật được tốt, mà sự việc làm cũng được tốt. Không thể nói không làm việc gì, không có đạo lý này, vậy thì hoàn toàn trái ngược pháp mà Phật đã nói. Phật thường nói: *"Phật pháp ở thế gian không làm hỏng thế gian pháp"*. Pháp thế gian có bị ảnh hưởng hay không? Không có ảnh hưởng. Đặc biệt là trên "Kinh Hoa Nghiêm" đã nói: *"Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại"*.

Bạn xem vị nữ tu họ Hứa này thì bạn rất rõ ràng. Bà bận rộn từ sáng đến tối, không chút rảnh tay. Rất nhiều người cần giúp đỡ đều đến tìm bà. Bà rất từ bi, trước giờ chưa từng cự tuyệt, đều là tận tâm tận lực giúp đỡ người khác, trong tâm bà không nhiễm một trần, đó gọi là buông xả. Bà buông xả cái gì? Buông xả vọng tưởng, buông xả phân biệt, buông xả chấp trước, buông xả tự tư tự lợi, buông xả danh vọng lợi dưỡng, buông xả năm dục sáu trần, buông xả tham-sân-si-mạn. Buông xả vọng niệm nên bà có chánh niệm. Chánh niệm là gì? Vì tất cả chúng sanh phục vụ, đây là chánh niệm, hay nói cách khác, nghĩ chính mình là lỗi lầm, là vọng tưởng; nghĩ cho người khác, mỗi niệm vì chúng sanh phục vụ, đó là chánh niệm. Vì chúng sanh phục vụ, nhưng bạn quyết định không thể quên đi việc giúp chúng sanh giác ngộ thì bạn mới tương ứng với nguyện của Phật, tâm của Phật. Người thế gian cũng vì tất cả chúng sanh phục vụ, thế nhưng trong phục vụ thì lơ là giúp chúng sanh giác ngộ, vì vậy sự

---

<sup>12</sup> Bắt đầu đĩa 152

phục vụ của bạn, bạn có được là phước báo của thế gian, không ra khỏi tam giới. Nếu như giúp đỡ tất cả chúng sanh giác ngộ, đó chính là phước báo xuất thế gian, chúng ta gọi là công đức, không phải phước đức. Công đức xuất thế gian là giúp cho người giác ngộ, vì giác ngộ có thể siêu việt tam giới. Nếu không thể giác ngộ thì phước báo có lớn hơn, bạn chỉ có thể sanh đến Trời Dục Giới, Trời Sắc Giới, Trời Ma Hê Thủ La. Đó là phước báo của thế gian, vì vẫn chưa khai ngộ, vẫn chưa lìa tướng. Người khai ngộ thì đã lìa tướng.

Ngày nay chúng ta muốn cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì thế gian này phải buông xả. Buông xả việc gì? Nhất định không có ý niệm lưu luyến. Bạn đối với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật thế gian này vẫn có tham luyến thì bạn không thể vãng sanh, cho nên nhất định không có ý niệm tham luyến. Tất cả người, sự vật đều là lợi ích chúng sanh, không liên quan gì với chính mình, lời của Tông môn thường nói là "*không hề can thiệp*". Thiện tâm, thiện hạnh, thiện nguyện của chúng ta có thể làm đến được viên mãn thì chúng sanh có phước, chính mình không tính công. Thiện tâm, thiện hạnh của ta làm không viên mãn, bị chướng ngại rất nhiều, đó là do chúng sanh có phước mỏng, điều này cũng không liên quan gì với ta, ta cũng không có lỗi lầm. Làm được viên mãn thì không có công lao gì, làm không viên mãn không có lỗi lầm, thanh tịnh tự tại, đây là trong Phật pháp thường nói "*làm mà không làm, không làm mà làm*". Công việc làm trước giờ chưa từng bị gián đoạn, ngày ngày đang làm sự nghiệp lợi ích chúng sanh, tâm địa thanh tịnh, không hề tiêm nhiễm. Đây là Phật dạy cho chúng ta. Chúng ta đi thăm Hứa nữ tu, trong gian phòng của bà, chúng ta chỉ xem thấy một tấm hình mẫu thân của bà, ngoài ra không có bất cứ thứ gì. Có rất nhiều người trong xã hội tặng cho bà rất nhiều vật kỷ niệm để biểu dương bà, bà trước giờ không hề treo lên, đều cất lại hết, có thứ thì bỏ đi, bà không cần những thứ này. Đoạn ác tu thiện là sự việc của chính bản thân chúng ta, không phải cần người biểu dương thì ta mới làm, vậy người ta không tán thán, không biểu dương thì ta sẽ không làm sao? Không phải vậy! Không hề liên quan đến những việc này thì chính xác.

Cùng tương ưng viên mãn với lời giáo huấn của chư Phật Như Lai, cổ Thánh tiên Hiền, đây không phải phần ít, phần nhiều là tương ưng viên mãn.

Chúng ta tu hành nhất định phải hiểu được rốt cuộc mục đích tu hành của chúng ta là gì. **Mục đích tu hành của chúng ta là đạt nhất tâm bất loạn.** Nhất tâm là chân tâm. Khi chúng ta giảng đại Kinh cũng đã từng nói qua nhiều lần, nhất tâm là chánh nhân, Pháp Giới Nhất Chân là chánh quả, nhất tâm mới có thể chứng được Pháp Giới Nhất Chân. Do đây có thể biết, Hoa Tạng là nhất tâm sở chứng, Thế giới Cực Lạc cũng là nhất tâm sở chứng. Hoa Tạng là Pháp Giới Nhất Chân, Thế giới Cực Lạc cũng là Pháp Giới Nhất Chân, cho nên ba tâm hai ý thì không thể chứng được. Nói ra như vậy, tiêu chuẩn này là rất cao, rất không dễ gì làm được. Thế nhưng Tịnh Tông diệu là diệu ở chỗ này, chúng ta chỉ cần một thời gian ngắn được nhất tâm là được. Bình thường, bạn mỗi ngày có được thời gian mấy phút được nhất tâm bất loạn, công phu của bạn đã xem là không tệ rồi. Dần dần thời gian này có thể kéo dài thêm, từ mấy phút có thể kéo dài đến mười mấy phút đồng hồ, hai ba mươi phút đồng hồ. Việc này thời gian ngắn có thể làm được, thời gian dài thì không làm được. Ngày ngày bồi dưỡng thì khi lâm chung, cái sát na đó cũng là nhất tâm bất loạn thì vãng sanh. Điều này trong các pháp môn khác không có. Đây là sự thù thắng của Tịnh Tông. Nếu muốn lúc lâm chung nắm chắc được phần vãng sanh, thì lúc bình thường chúng ta phải hoàn toàn buông xả được. Cho nên, bình thường đối với thế duyên, không chỉ thế duyên, pháp duyên cũng không ngoại lệ, phải xem được rất nhạt, phải xem được rất nhẹ, không nên chấp trước quá đáng thì chúng ta dễ dàng được nhất tâm. Chúng ta phải học cái gì? Thế nào cũng tốt, việc tốt cũng tốt, việc không tốt cũng tốt; người tốt rất tốt, người không tốt cũng tốt, thì tâm của bạn mới được thanh tịnh. Ở ngay trong tất cả cảnh duyên, chân thật là không khởi phân biệt, không sanh chấp trước, bạn mới dễ dàng được nhất tâm. Nhất tâm thì mới đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc chứng quả bình đẳng.

Chúng ta xem thấy ở trong nguyện thứ năm, người sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì hình tướng, dung mạo đều như nhau, đều không có khác biệt, *"tất đồng nhất loại"*. Vì sao đồng một loại? Vì tâm đồng. Khi tôi còn trẻ đã trải qua kinh nghiệm này (khi tôi giảng Kinh cũng nói qua với các vị mấy lần). Thời kỳ kháng chiến, tôi ở Quý Châu, lớp của tôi có một bạn học họ Trương, dáng người nhỏ thấp. Sau khi kháng chiến kết thúc, tôi đi học ở Nam Kinh. Lớp học ở Nam Kinh của chúng tôi cũng có một bạn học, tướng mạo cũng giống như vậy, động tác cũng giống nhau. Có một hôm tôi gọi anh ấy đến, tôi nói ra những sở trường của anh ấy, những tâm bệnh của anh ấy, anh ấy ngần người nói: *"Làm sao mà anh biết được? Anh biết xem tướng sao?"*. Tôi nói: *"Tôi không biết xem tướng, tôi đoán vậy thôi. Ngày trước tôi có một bạn học tướng mạo giống y như anh vậy, động tác của anh khi đi cũng đều rất giống, cho nên tôi nghĩ anh cũng có đầy đủ những ưu điểm, khuyết điểm của người bạn học đó"*. Tôi đã đoán không sai. Việc này nói rõ điều trên Kinh Phật đã nói, tâm giống nhau, diện mạo liền giống nhau, nghiệp báo cũng giống nhau. Người của Thế giới Tây Phương Cực Lạc mỗi mỗi đều là được nhất tâm bất loạn, chính do trình độ nhất tâm cạn sâu không giống nhau, cho nên mới có khác biệt bốn cõi chín phẩm, hay nói cách khác, đều không có vọng tưởng, đều không có phân biệt, đều không có chấp trước. Tâm đồng Phật tâm, đó chính là Phật tâm, chính là chân tâm của chúng ta. Cho nên tâm đồng rồi, quả báo liền giống nhau. Quả báo là định tụ. Định tụ là thuật ngữ của nhà Phật. Phật nói, tất cả chúng sanh có thể phân làm ba loại là *"chánh định tụ, tà định tụ, bất định tụ"*. Ba loại này là nói tất cả chúng sanh tu hành, học Phật, người không học Phật thì không bao gồm ở trong đó.

Loại thứ nhất là *"chánh định tụ"*. Chánh định tụ chính là nói chắc chắn được chánh quả. Vì sao vậy? Nhân của họ thuần chánh. Nhân thuần chánh, tương lai quả báo nhất định là chân thật. Đây gọi là định tụ. Chỗ này nói *"giai đồng nhất tâm"*, người đã đạt đến nhất tâm bất loạn nếu không mong cầu Thế giới Tây Phương Cực Lạc, họ cũng chứng chánh quả. Thế nào là chánh quả?

Công phu cao, được lý nhất tâm bất loạn, quả báo của họ là Pháp Thân Đại Sĩ. Công phu cạn, quả báo kém hơn một bậc, họ chứng quả vị A La Hán, Bích Chi Phật, Quyền Giáo Bồ Tát, là do nhân chánh. Vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng phải đầy đủ điều kiện này. "*Chánh định tụ*" chắc chắn chứng thành chánh quả.

Loại thứ hai là "*tà định tụ*". Tà định tụ là nhân của họ không chánh. Chúng ta thường nói: "*Nhân địa không thật thì quả bị xấu*". Vì sao nhân không thật? Vì không lìa bốn tướng, nói dễ hiểu hơn một chút là ý niệm tự tư tự lợi chưa đoạn được sạch sẽ, dù tu bất cứ pháp môn gì, ý niệm tự tư tự lợi vẫn tồn tại, xen tạp ở ngay trong đó. Nhân địa này không chánh thì quả báo của họ đã bị trừ đi rất lớn, việc tu học của họ, quả báo tương lai là ở tam giới. Phước báo của tam giới đến nơi nào để hưởng thì không nhất định, phải xem hành nghiệp của họ. Nếu là thiện nghiệp thì ở trên trời hưởng, kể đến là ở nhân gian hưởng. Nếu như họ có ác nghiệp thì ở trong đường súc sanh, đường ngạ quỷ để hưởng phước, mỗi mỗi không như nhau. Đây gọi là tà định tụ, họ không thể thành chánh quả.

Thứ ba là "*bất định tụ*". Người bất định tụ cũng có không ít, họ chiếm đại đa số. Tùy thuộc vào duyên phận của họ, nếu họ thân cận thiện tri thức thì họ liền biến thành chánh định tụ, nếu họ thân cận tà tri thức, đi theo người sai thì họ liền biến thành tà định tụ, họ không có định. Phạm là người bất định tụ, học đúng lão sư, học đúng pháp môn, tu học pháp môn Tịnh Độ, họ vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc liền biến thành chánh định tụ, bất định liền biến thành chánh định, ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, ngay trong một đời chắc chắn chứng được Vô Thượng Bồ Đề.

Bốn Kinh nói "*giai thị A Duy Việt Chí Bồ Tát*", trên "Kinh Di Đà" nói "*A Bộ Bạt Chí*", đây là dịch âm tiếng Phạn, hoàn toàn như nhau, ý nghĩa là không thoái chuyển. Việc không thoái chuyển này, Tổ sư Đại đức ở trong chú giải nói là "*viên chứng Tam Bất Thoái*", vậy còn gì bằng? Viên chứng Tam Bất

Thoái, Thế Tôn thông thường ở trong Kinh luận Đại Thừa nói với chúng ta, Bồ Tát Thất Địa trở lên mới có thể viên chứng Tam Bất Thoái. Đây là hiện rõ sự thù thắng của Thế giới Cực Lạc, cõi nước chư Phật khác không thể nào so sánh. Cõi Phạm Thánh Đồng Cư của Thế giới Cực Lạc, sanh đến Thế giới Cực Lạc, người hạ hạ phẩm vãng sanh cũng là A Duy Việt Chí Bồ Tát, nói rõ Vị Bất Thoái, Hành Bất Thoái, Niệm Bất Thoái chân thật không thể nghĩ bàn. Cho nên, đọc đến tiết Kinh văn này, Thích Ca Mâu Ni Phật tường tận nói với chúng ta, cũng chính là Ngài đại diện mười phương tất cả chư Phật đồng thời giáo huấn chúng ta, vậy lời nói này có thể sai được hay sao? Nhờ vào giáo huấn này, chúng ta liền phát tâm phải đến Tây Phương Cực Lạc, không đến không được. Vì sao vậy? Quá thù thắng rồi, duyên phận này đến nơi nào để tìm? Ngày nay chúng ta nói cơ hội, cơ hội này nơi khác không tìm ra được. Bất cứ một pháp môn nào, nếu muốn làm A Duy Việt Chí Bồ Tát, việc này ở trên Kinh Phật nói chí ít phải tu hai A Tăng Kỳ kiếp. Hai A Tăng Kỳ kiếp vẫn là Pháp Thân Đại Sĩ, bắt đầu tính từ Viên Giáo Sơ Trụ, không phải từ phạm phu chúng ta. Phạm phu chúng ta không biết được phải tu đến kiếp nào mới có thể đạt đến địa vị này. Thế nhưng đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta ngay một đời liền thành tựu. Việc này chúng ta nhất định phải biết, nhất định phải tường tận. Cư sĩ Bàn Tế Thanh nói: "*Cơ hội lần này là một ngày mà từ vô lượng kiếp đến nay hi hữu khó gặp*". Chỉ có người rõ ràng tường tận mới biết trân trọng, mới không để cơ hội này dễ dàng lỡ qua. Các vị phải nên biết, các pháp thế gian thấy đều là giả, đều không phải là thật, chúng ta đem thời gian tinh lực, lãng phí vào nơi đó thì đáng tiếc, quá đáng tiếc. Không những truy cầu thế pháp thật đáng tiếc, mà truy cầu Phật pháp các pháp môn khác cũng là đáng tiếc. Vì sao vậy? Ngay đời này không thể thành tựu, nhiều nhất là được phước báo trời người, không thể ra khỏi ba cõi, vậy chẳng phải là đáng tiếc hay sao? Chúng sanh thời kỳ Mạt Pháp nếu muốn ở ngay trong một đời viên mãn Bồ Đề thì chỉ có pháp môn này, cho nên chúng ta nhất định phải trân trọng, để ngay đời này được thành tựu. Thế Tôn ở trong Kinh điển khích lệ chúng ta quá nhiều.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: "Vĩnh ly nhiệt não, tâm đắc thanh lương, sở thọ khoái lạc, do như lậu tận Tỳ Kheo".**

### **30. Nguyên thứ ba mươi: “LẠC NHƯ LẬU TẬN NGUYỆN”.**

Thế giới Tây Phương gọi là Cực Lạc, ý nghĩa hiển rõ ra ở ngay chỗ này. "*Vĩnh ly nhiệt não*", nhiệt não là chỉ thế giới này của chúng ta. Chúng sanh thế giới này của chúng ta, không chỉ nhân gian, mà trên trời cũng không ngoại lệ (trên trời bao gồm Tứ Thiên của Trời Sắc giới, thậm chí hướng lên trên cao hơn mà nói, bao gồm cả người Trời Tứ Không), sáu cõi tất cả chúng sanh đều có phiền não, chỉ là phiền não nhẹ nặng không giống nhau. Thân nhiệt, tâm não, thân có khổ thọ, tâm có lo âu, cho nên gọi là nhiệt não. Trong “Kinh Pháp Hoa” nói: “*Dĩ tam khổ cố, ư sanh tử trung, thọ chư nhiệt não*”. Khổ của chúng sanh quá nhiều, quá nhiều rồi. Phật đem tất cả khổ phân làm ba loại. Ba loại khổ này, chúng sanh Dục giới thấy đều đầy đủ. Tám khổ thiêu đốt, hoại khổ, hạnh khổ, chúng ta thấy đều đầy đủ. Đến thiên nhân Trời Sắc Giới thì phiền não của họ nhẹ, không có tám khổ, thế nhưng họ có hoại khổ, bởi vì họ có sắc tướng. Khi thọ mạng hết rồi, cái sắc tướng này sắp hoại thì họ liền cảm thấy khổ. Khi sắc thân chưa hoại, họ không có khổ thọ; khi sắc thân sắp hoại diệt, họ có khổ thọ, cho nên vẫn là không thể lìa khỏi. Người Trời Vô Sắc Giới không cần thân thể, cho nên không có hoại khổ, thế nhưng họ có hành khổ. Hành khổ là gì? Cảnh giới của họ không thể mãi mãi giữ gìn được. Trong sáu cõi, công phu tốt nhất là người Trời Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ, sức định của họ sâu, thời gian định dài. Trên Kinh Phật nói với chúng ta, thọ mạng của họ là tám vạn đại kiếp. Thời gian này không thể tính kể. Một đại kiếp là thế giới này của chúng ta một lần thành-trụ-hoại-không, hay nói cách khác, thế giới này của chúng ta thành-trụ-hoại-không tám vạn lần, thọ mạng của họ mới đến. Đây là thiên nhân trụ ở cõi Trời Vô Sắc Giới. Tám vạn đại kiếp chúng ta xem ra thì rất dài, thế nhưng ở trong thời không vô tận thì nó vẫn là

rất ngắn ngủi, không xem là dài. Khi định bị mất đi, lại phải đọa lạc luân hồi, đây gọi là hành khổ, cho nên không cứu cánh, không viên mãn. Cho nên Phật ở trên hội Pháp Hoa nói: *"Ba cõi như nhà lửa, tam giới thay đều khổ"*. Người giác ngộ phải phát tâm ra khỏi tam giới. Ra khỏi tam giới, dùng căn tánh chúng ta mà nói, phương pháp tốt nhất là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, chỉ cần chúng ta vào mọi lúc, ở mọi nơi, ngay trong tất cả cảnh duyên, vạn duyên buông xả, một lòng niệm Phật.

Bạn phải ghi nhớ chữ **"Niệm"** này không nhất định là miệng niệm. Ý nghĩa của *"niệm"* là gì? Niệm là trong tâm thật có, cũng chính là nói trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra, bất cứ việc gì đều không để trong tâm, bạn liền được nhất tâm bất loạn, bạn liền công phu thành khối, hay nói cách khác, bạn khẳng định vãng sanh. Lúc nào thì vãng sanh? Tôi xin nói với các vị, tùy ý tự tại, lúc nào muốn vãng sanh thì ngay lúc đó đều có thể vãng sanh, chỉ cần công phu của bạn đạt đến cảnh giới này thì sanh tử tự tại, không hề có chút ràng buộc nào. Nếu muốn đi, tuổi thọ của ta vẫn còn, vẫn chưa hết thì không cần bận tâm, có thể đi sớm hơn. Nếu như xem thấy chúng sanh khổ nạn thế gian này nhiều, phát ra tâm từ bi, muốn giúp đỡ đại chúng mà thọ mạng đã hết rồi thì cũng không cần lo, có thể kéo dài thọ mạng. Đây gọi là sanh tử tự tại. Cho nên, chỉ cần các vị được nhất tâm, sanh tử liền tự tại. Sanh tử tự tại gọi là *"liễu sanh tử"*, sanh tử không có chướng ngại đối với bạn. Bạn vĩnh ly nhiệt náo, *"tâm được thanh lương"*. Thanh lương này chính là chúng ta gọi tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng.

Ngày nay chúng ta mong cầu thế giới hòa bình. Thế giới hòa bình, xã hội an định, từ xưa đến nay tất cả chúng sanh đều đang mong cầu, đều đang kỳ nguyện. Vì sao thế giới vẫn loạn như vậy? Vì sao hòa bình vĩnh viễn không thể hiện thực? Nguyên nhân này rốt cuộc do đâu? Nếu chúng ta muốn truy cứu thì phải phản tỉnh, phải kiểm điểm. Chúng ta mong cầu hòa bình, ngày ngày kêu gọi hòa bình, nhưng gốc của hòa bình thì vẫn chưa tìm ra, cho nên



hòa bình vĩnh viễn không đạt được. Gốc của hòa bình là gì? Bình đẳng! Tâm của chúng ta nếu bất bình, thì hòa bình vĩnh viễn sẽ không đạt được. Định nghĩa của hòa bình là hòa thuận cùng sống, đối đãi bình đẳng. Mong cầu của chúng ta là mọi người có thể hòa thuận cùng sống với nhau. Vì sao không thể hòa thuận? Do không bình đẳng. Cho nên, nhất định phải bình đẳng đối đãi thì hòa bình liền hiện thực.

Nhà Phật dạy chúng ta, thực tế mà nói bài học thứ nhất chính là dạy người. Chúng ta vừa bước vào cửa chùa, đi vào trong cửa chùa, đối diện là Bồ Tát Di Lặc. Bồ Tát Di Lặc chính là dạy chúng ta hòa bình. Di Lặc là tượng trưng của "hòa bình". "Hoà" là gì? Bạn thấy hòa, một bầu hòa khí, mặt cười rất tươi. "Bình" là gì? Là bình đẳng đối xử. Biểu hiện là gì? Bụng to có thể chứa, có thể bao dung. Bình đẳng thì có thể bao dung. Cho nên, người xưa đối với Bồ Tát Di Lặc, có hai câu nói để dạy chúng ta là: "*Sanh bình đẳng tâm, trình hỉ duyệt tướng*". Tạo tượng của Bồ Đại Hòa Thượng là dạy chúng ta hai câu nói này. Chúng ta phải sanh tâm bình đẳng thì tự nhiên lưu lộ ra cái tướng vui hoan hỉ, thường sanh tâm hoan hỉ, thường hiện tướng hoan hỉ. Chúng ta tìm ra cái gốc hòa bình này, cho nên quyết định không có cao thấp, không có phân biệt.

Tôi đối đãi với những lãnh tụ tôn giáo khác, tôi nói với họ cái gốc của hòa bình. Tôi nói: "*Thượng Đế mà các vị sùng bái, vị thần các vị sùng bái, ngay trong mắt của tôi đều là Phật Đà, là hóa thân của chư Phật Như Lai. Tôi lễ kính chư Phật, thì đối với Thượng Đế của các vị, đối với vị thần mà các vị sùng bái, tôi lễ kính cũng giống y như Phật vậy*". Tôi có căn cứ, nếu từ góc độ của bạn mà nhìn, bạn kính ngưỡng là Thượng Đế, Phật Bồ Tát cũng là hóa thân của Thượng Đế, chẳng phải là chúng ta đã bình đẳng rồi sao? Tôi thấy bạn là hóa thân của Phật Đà, bạn thấy tôi là hóa thân của Thượng Đế, vậy thì bình đẳng rồi. Đây là nền tảng của hòa bình, là căn bản của hòa bình. Nếu như tôi tốt hơn bạn, bạn không bằng như tôi, thì vĩnh viễn sẽ không thể bình lặng,

hòa bình vĩnh viễn chỉ là khẩu hiệu, nhất định không thể nào thực tiễn. Cho nên, chúng ta xem thấy trong tất cả tôn giáo sùng bái thần minh đều xem thành chư Phật Như Lai, họ xem thấy chư Phật Bồ Tát trong Phật giáo chúng ta cung phụng đều là hóa thân của Thần Thánh Thượng Đế, vậy thì bình đẳng rồi! Lễ kính, xưng tán, cúng dường của chúng ta nhất định không có phân biệt, nhất định không có chấp trước thì hòa bình liền được thực tiễn. Chúng ta thường nghĩ tưởng hòa bình, đã nghĩ đến mấy ngàn năm rồi mà vẫn đang không ngừng động loạn, hơn nữa động loạn ngày một rộng lớn hơn.

Do đó, ngày nay chúng ta mong cầu hòa bình, phải tìm ra được căn gốc của hòa bình. Khi lý luận căn cứ tìm ra, mọi người chúng ta cùng đồng nỗ lực học tập, sửa đổi lại sai lầm của chính mình. Sai lầm của chúng ta là gì? Cống cao ngã mạn! Về trước, người học Phật chúng ta luôn cảm thấy Phật là cao, còn họ đều là tà giáo. Người của Ki-Tô giáo, Thiên Chúa giáo có một chân thần duy nhất của họ, còn Phật giáo là ma quỷ, vậy thì làm sao có thể hòa bình được chứ, xã hội này làm sao mà không động loạn? Ngày nay chúng ta tìm ra căn gốc của hòa bình rồi, nói Phật cũng tốt, nói Bồ Tát cũng tốt, nói Thượng Đế cũng tốt, nói chúng thần cũng tốt, đều là một. Chúng ta mỗi một người tên gọi không giống nhau, kỳ thực là một sự việc, một chân lý, một chân thần, nhà Phật nói một tự tánh, vậy chẳng phải bình đẳng rồi sao? Phật pháp đệ nhất, Ki-Tô giáo cũng đệ nhất, Thiên Chúa giáo cũng đệ nhất, X-Lam giáo cũng là đệ nhất, Ấn Độ giáo cũng là đệ nhất, mỗi mỗi đều là đệ nhất, không có đệ nhị, chúng ta phải có quan niệm lý luận này. Đây là nhận biết, là hòa bình có gốc, chúng ta chân thật đi trên con đường hòa bình. Nếu như không có quan niệm lý luận này, không có sự nhận biết này thì hòa bình vẫn là một khẩu hiệu, xã hội vẫn là vĩnh viễn đang động loạn, ngày tháng của chúng ta vẫn là ngày tháng khổ. Phật dạy chúng ta phải có trí tuệ, phải tìm ra căn gốc. Sau khi đã tìm ra gốc rồi phải y giáo phụng hành, thì tâm liền được thanh lương.

Tâm thanh tịnh sanh trí tuệ. Trên "Kinh Kim Cang" nói: "*Tín tâm thanh tịnh tất sanh thật tướng*". Cho nên, chúng ta phải sanh trí tuệ, không thể sanh phiền não. Không bình thì bạn sanh phiền não, tâm bình rồi thì sanh trí tuệ, thanh tịnh bình đẳng sanh trí tuệ. Chúng ta phải giác ngộ, không nên ô nhiễm nữa. Sự ô nhiễm của chúng ta đã tương đối nghiêm trọng. Cái gì là ô nhiễm? Tự tư tự lợi là ô nhiễm, tham-sân-si-mạn là ô nhiễm, phải quấy nhân ngã là ô nhiễm. Bao gồm tất cả ô nhiễm phải quét nó được sạch trơn, hồi phục được thanh tịnh. Thanh tịnh là bình đẳng, bình đẳng chính là thanh tịnh. Thanh tịnh bình đẳng mới được thanh lương tự tại.

"*Sở thọ khoái lạc*", đây là nói cảm thọ của bạn. Sự khoái lạc này chúng ta không cách gì tưởng tượng ra được. Ngày nay chúng ta gọi "lạc" là "*lạc của khổ lạc*". "*Lạc của khổ lạc*" là tương đối, không phải là chân lạc. Cái lạc mà các Ngài nói ra, khổ lạc hai bên đều không có, đó gọi là chân lạc. Cái lạc của chúng ta là có khổ có lạc, cái lạc đó không phải chân lạc, cái lạc đó gọi là hoại khổ. Cần phải rời khỏi hai bên khổ và lạc, thì cái lạc này mới là chân lạc. Cho nên, lạc của Thế giới Cực Lạc là khổ lạc hai bên đều không có. Do đó, mọi người vạn nhất không nên hiểu lầm "*Thế giới Cực Lạc rất khoái lạc, đến nơi đó để hưởng lạc*", vậy thì bạn sai rồi, cái lạc đó vẫn là phiền não, bạn đem Thế giới Cực Lạc xem thành thế giới phàm phu của chúng ta.

Cho nên, câu nói phía sau nói được rất hay: "*Do như lậu tận Tỳ Kheo*". "*Lậu*" là đại danh từ của phiền não, bởi vì bạn có phiền não, trí tuệ của bạn tiêu hết, trí tuệ không còn, công đức không còn, cho nên Phật dùng lậu để làm thí dụ. Giống như cái tách trà của chúng ta, nếu như tách trà có một lỗ thủng, thì đồ đựng bên trong chẳng phải chảy hết rồi sao? Trí tuệ, công đức, pháp tài chảy đều chảy hết. Vô lậu là nó hoàn hảo. Là thí dụ như vậy. Trí tuệ công đức của bạn tròn đầy viên mãn, không có kém khuyết, nên gọi là vô lậu. Tiểu Thừa A La Hán là vô lậu, kiến tư phiền não đoạn rồi, như vậy gọi là vô lậu Tỳ Kheo. Ở trong pháp Đại Thừa, chúng ta ở trên Kinh Đại Thừa thường hay xem

thấy đại Tỳ Kheo. Đại Tỳ Kheo là vô lậu Đại Thừa. Vô lậu Đại Thừa là địa vị gì? Bồ Tát Pháp Vân Địa. Bồ Tát Pháp Vân Địa cũng gọi là đại Tỳ Kheo, thông thường chúng ta gọi là Thập Địa Bồ Tát, Bồ Tát địa vị thứ mười. Các Ngài hưởng thụ cái an vui đó, chúng ta làm sao biết được? Không cách gì tưởng tượng.

Trong "Kinh Hoa Nghiêm", Phật có tỉ mỉ giới thiệu qua, Đại Sư Thanh Lương cũng có khai thị cho chúng ta, chúng ta luôn phải tỉ mỉ mà thể hội. Ngài Thanh Lương nói pháp giới không chướng ngại, lý vô ngại, đạo lý của vạn sự vạn vật thể xuất thế gian, các Ngài hoàn toàn thông đạt, không có chướng ngại. Sự tướng vô lượng vô biên thể xuất thế gian, các Ngài cũng thông đạt tường tận viên mãn. Sự không có chướng ngại. Vào sâu hơn một tầng, lý cùng sự không có chướng ngại, lý không ngại sự, sự không ngại lý, lý sự vô ngại, đạt đến thực tiễn vào thọ dụng đời sống. Sự sự vô ngại là cảnh giới gì? Cảnh giới hòa bình cứu cánh viên mãn. Cảnh giới sự sự vô ngại này, ngày nay chúng ta ở trong Kinh điển xem thấy được là pháp thân Bồ Tát. Phật Bồ Tát trong mười pháp giới, chúng ta gọi là bốn thánh: Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật. Phật trong mười pháp giới, các Ngài chỉ có thể đạt đến lý sự vô ngại, vẫn không thể sự sự vô ngại, cho nên cái lạc đó không phải cực lạc, sự sự vô ngại mới gọi là cực lạc. Chúng ta từ ngay chỗ này dần dần có thể thể hội được điểm này, nếu không thì Cực Lạc phải nói bằng cách nào? Pháp Thân Đại Sĩ đến sự sự vô ngại mới gọi là Cực Lạc, đây là lậu tận Tỳ Kheo, lạc thọ của họ.

Vậy chúng ta muốn hỏi, cảnh giới Pháp Thân Đại Sĩ này, ngay trong một đời của chúng ta có thể đạt được hay không? Đáp án là khẳng định được, chắc chắn có thể đạt được. Vì sao tôi nói được khẳng định như vậy? Vì Phật nói pháp không vọng ngữ, trên "Kinh Kim Cang" Phật đã nói: "*Như Lai thị chân ngữ giả, thật ngữ giả, như ngữ giả, bất cuồng ngữ giả*". Dựa vào điều này thì chúng ta có thể thể hội được, phàm hễ người tu hành ở thế gian này không thể

nào đạt đến được, chắc chắn Phật sẽ không nói, nếu Phật nói thì đó là cuồng vọng ngữ, chúng ta làm không được. Phàm hễ Phật tuyên nói ở trên thế giới này thì chúng ta có thể làm đến được. Vấn đề là chúng ta có chịu làm hay không. Chúng ta làm bằng cách nào? Y theo giáo huấn trên "Kinh Kim Cang" mà làm thì chúng ta liền đạt được. Tôi nêu ra "Kinh Kim Cang", vì "Kinh Kim Cang" là một bộ Kinh phổ biến nhất, người Trung Quốc ưa thích tu học, đọc tụng nhất. Tông chỉ của "Kinh Kim Cang" là lìa tướng tu thiện. "*Lìa tất cả tướng, tu tất cả thiện*", bạn liền đạt đến được "*sự sự vô ngại*".

Cho nên, tôi nêu ra vị tu nữ tên Hứa Triết này, bà cho dù chưa đạt đến được cảnh giới này, chúng ta có thể nói bà đạt đến cảnh giới gần giống. Đại Sư Thiên Thai nói Lục Tức, bà là Tương Tợ Vị, đó là ta khẳng định, không phải Phần Chứng Vị thì chắc chắn cũng là Tương Tợ Vị. Tương Tợ Vị là cảnh giới gì? Cảnh giới của bốn thánh trong mười pháp giới, A La Hán, Bích Chi Phật, địa vị này là của Bồ Tát. Do đây có thể biết, không phải chúng ta không làm được, mà là chúng ta không chịu đem tự tư tự lợi buông xả, không chịu một lòng một dạ vì người khác mà nghĩ tưởng. Tâm bệnh của chúng ta, gốc bệnh chính ngay chỗ này. Nếu như chúng ta tìm ra được gốc bệnh, đem gốc bệnh này tiêu trừ, từ nay về sau quên đi chính mình, khởi tâm động niệm lời nói việc làm vì xã hội, vì chúng sanh, vì Phật pháp, chúng ta rất nhanh liền có thể khế nhập vào cảnh giới này. Có thể thấy được việc này là do người làm. Mỗi ngày đọc tụng, nghiên cứu thảo luận mà không chịu nỗ lực đi làm thì vĩnh viễn không cách gì đạt đến. Tóm lại mà nói, chúng ta phải chân thật phát tâm.

\*\*\*\*\*

<sup>13</sup>**Kinh văn: “Nhược khởi tướng niệm, tham kế thân giả, bất thủ Chánh giác”.**

### **31. Nguyên thứ ba mươi mốt: “BẤT THAM KẾ THÂN NGUYỆN”**

Đây là đoạn cuối cùng của chương thứ mười lăm. Hôm nay nhân duyên vô cùng thù thắng, bà Hứa Triết hiện nay là nữ cư sĩ rồi, đã chính thức thọ quy y. Nữ cư sĩ này đến giảng đường để làm kiến chứng cho chúng ta, chứng minh nguyện bất tham kế thân này. Hôm nay đúng lúc giảng đến nguyện này. Phạm phu học đạo, bất luận là học theo loại tôn giáo nào, loại pháp môn nào, sở dĩ họ không thể tu thành công, vấn đề chính là chấp trước cái thân tướng này quá mức, khởi tâm động niệm đều vì cái thân thể này. Đây là nguồn gốc của mê hoặc, phiền não, khổ nạn. Ở trong Phật pháp, đây là thuộc về thân kiến.

Thân kiến là điều đứng đầu trong kiến tư phiền não. Nếu không trừ thân kiến thì nhất định không thể vào dòng Thánh, cũng tức là nói không thể khế nhập cảnh giới của Thánh nhân. “*Thánh*” mà chỗ này nói không phải là Đại Thánh, mà là Tiểu Thánh. Tiểu Thánh là quả Tu Đà Hoàn của Tiểu Thừa, là sơ quả Tiểu Thừa. Sơ quả Tiểu Thừa là đã đem năm loại kiến hoặc đoạn sạch rồi. Chúng ta thường hay xem thấy ở trong Kinh, tam giới 88 phẩm kiến hoặc, 88 phẩm quy nạp trở lại còn năm loại. Loại thứ nhất là thân kiến. Chấp trước cái thân này là ta thì sự việc này phiền phức rồi. Trên thế giới, có người nào không chấp trước thân này là ta chứ? Thậm chí là chúng sanh lục đạo, cho dù đến Đại Phạm Thiên, Ma-Hê-Thủ-La Thiên, Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Thiên, thân kiến của họ chưa đoạn. Cho nên, họ là phạm phu sáu cõi, tuy phước báo lớn, được sinh về cõi trời, nhưng khi phước báo hưởng hết rồi vẫn phải chịu nỗi khổ luân hồi. Bạn muốn hỏi tại sao lại bị nỗi khổ luân hồi? Vì

---

<sup>13</sup> Bất đầu đĩa 153

chấp trước cái thân này là ta. Đến khi nào quên đi cái thân này, thân không phải là ta... Thân không phải là ta thì ai là ta vậy?

Vừa rồi, lời của cư sĩ Hứa Triết nói với mọi người ở nơi đây, các bạn nghe thật kỹ, thử nghĩ thật kỹ, bà không chấp trước thân này là ta rồi. Bạn hỏi bà cái gì là ta? Tất cả chúng sanh khổ nạn là ta. Bạn thử xem bà 101 tuổi còn muốn xây viện dưỡng lão. Xây viện dưỡng lão như thế nào? Không giống như viện dưỡng lão thông thường của thế gian. Bà xây viện dưỡng lão là viện dưỡng lão mang cách thức gia đình, xem người già là cha mẹ của mình, là anh em chị em của mình, theo cách thức như vậy mà chăm sóc chúng sanh khổ nạn. Cái ta của bà không phải cái thân này, mà là tất cả chúng sanh khổ nạn. Cho nên, bà phát tâm muốn thọ Tam Quy, ngay cả phái Ngũ Giới tôi cũng trao cho bà. Bà hỏi: “*Con có tư cách này không?*”. Tôi bảo: “*Cụ là đệ tử Tam Quy, đệ tử Ngũ Giới tiêu chuẩn*”, Tam Quy, Ngũ Giới đều có thể cho mười điểm. Người chính thức ở trước Phật thọ Tam Quy Ngũ Giới so với bà cũng không bằng, trên thực chất, bà là đệ tử Như Lai.

Bà ăn chay từ nhỏ, người bình thường chúng ta gọi là: “*Ăn chay từ trong bụng mẹ*”. Bà ngửi thấy mùi tanh hôi thì có phản ứng rất khó chịu, cho nên từ nhỏ bà đã không ăn đồ tanh hôi, mà ăn rau củ. Đời sống của bà đơn giản biết bao. Chúng ta ngày nay sống phải có đồ gia vị, sắc hương vị. Hiện nay chúng ta thể hội được, sắc hương vị không phải thực phẩm có lợi cho sức khỏe. Tại sao vậy? Đó là đồ chế biến. Phàm là đồ chế biến đều là có hại, trái ngược với quy luật tự nhiên. Bạn ăn vị càng đậm đặc thì hại càng sâu, đối với cơ thể nhất định không có lợi ích. Bà sống đơn giản biết bao, ăn uống đơn giản, áo quần đơn giản. Bạn thấy bà mặc đồ phong phanh như vậy, có một số người nói giảng đường không khí quá lạnh, phải mặc quần áo thật dày. Bà không biết nóng lạnh, bà không hiểu được nóng lạnh, thời tiết nóng đi nữa bà cũng mặc một bộ đồ, lạnh đi nữa cũng mặc một bộ đồ, bà rất bình thường. Tại sao vậy? Nguyên bất kế thân. Bà không suy tính cái thân này là mình. Chúng ta coi

trọng cái cơ thể này quá mức, phải làm thế nào bồi dưỡng cho nó, phải làm thế nào yêu quý nó, nhưng trên thực tế đã hoàn toàn hại nó. Cách thức sống đó của bà đích thực là đạo dưỡng sinh, khỏe mạnh trường thọ. Bà 100 tuổi rồi, chưa hề bị bệnh, không có phiền não, không có lo buồn, không có bận tâm, chưa hề ghét bỏ bất kỳ một người nào. Có người không ưa bà, ác cảm với bà, nhưng bà không ghét bỏ người ta, bà không ác cảm với người khác. Đây không phải người bình thường có thể làm được, bà đều làm được cả. Một vài năm gần đây, bà thích xem sách Phật, trên thực tế là sách của những tôn giáo khác bà đều ưa thích xem.

Các giáo hữu của Thiên Chúa giáo thấy bà xem sách của những tôn giáo khác, xem sách Phật giáo, liền nói với bà: *“Tại sao bà đi xem những thứ của ma quỷ?”*. Bà trả lời rất hay, bà nói: *“Tôi thấy tất cả tôn giáo thấy đều là một mảng quang minh”*. Bà không có phân biệt, không có chấp trước. Phật ở trong Kinh nói với chúng ta, xa lìa tất cả chấp trước thì liền thoát khỏi lục đạo luân hồi, buông xả tất cả phân biệt thì liền thoát khỏi thập pháp giới. Bạn thử nghĩ xem, cảnh giới của bà là gì? Bà ở đây gặp mặt mọi người chúng ta một chút rồi lập tức rời khỏi giảng đường, bà còn có rất nhiều việc phải làm. Việc gì vậy? Tầng lớp người khổ nạn cần bà giúp đỡ, nên bà không có nghỉ ngơi. Một mình ở trong cái phòng nhỏ, không có người chăm sóc bà. Bà cứ đều đặn ngày đêm không ngừng nghỉ đi chăm sóc người khác, 101 tuổi vẫn chưa có nghỉ ngơi. Bạn thấy tình trạng sức khỏe của bà, tôi nhìn thật kỹ chỉ thấy bà mới rụng một cái răng, đọc báo không cần đeo kính, tai mắt sáng suốt, phản ứng rất nhanh. Đây là không suy tính thân tướng thu được lợi ích thù thắng.

Chúng ta hôm nay giảng nguyện này, mọi người chính mắt nhìn thấy rồi. Chúng tôi nhìn thấy rất ngưỡng mộ, trường thọ nhất định phải khỏe mạnh mới là phước báo. Trường thọ không khỏe mạnh thì không phải phước báo. Cho dù có rất nhiều người hầu hạ bạn, chăm sóc bạn cũng không phải phước báo. Tại sao vậy? Phiền phức rất nhiều người. Bạn thử xem, bà cả đời không phiền đến



người, cũng không muốn làm phiền chính mình, ăn cơm phải đi nấu cơm, phải đi xào rau, làm phiền chính mình. Bà không muốn gây ra cái phiền phức này, nên ăn rau sống, dầu muối, tương, dấm thả đều đoạn tuyệt, hoàn toàn khôi phục tự nhiên. Rau sống mua về, rửa sạch là ăn được rồi. Bà mặc quần áo, đến bên này là để tiếp khách, bà mặc quần áo như vậy là rất đẹp đấy. Quần áo từ đâu mà có vậy? Bà nói là nhặt ra từ trong thùng rác. Có rất nhiều người tặng tiền cho bà. Bà nói, tiền không phải tặng cho tôi hưởng thụ, là người ta tín nhiệm tôi, để tôi cứu giúp người khổ nạn cần được giúp đỡ. Một xu bà cũng không hề dùng riêng cho mình, khởi tâm động niệm tất cả đều là vì người khác, tâm địa thanh tịnh, tràn đầy tâm từ bi và yêu thương. Cho nên cư sĩ Lý hỏi bà, bà rốt cuộc tin tôn giáo nào? Bà trả lời, bà tin tôn giáo “*Tình thương*”. Tình thương chính là tôn giáo. Lời nói này nói không sai tí nào cả. Nhà Phật nói: “*Từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”. Từ bi chính là yêu thương. Thiên Chúa giáo của bà nói: “*Thượng đế yêu thế nhân*”. Cơ đốc giáo nói: “*Thần yêu thế nhân.*” Chúng ta ngày nay với chín tôn giáo ở Singapore giao thiệp vô cùng mật thiết. Ở trong giáo nghĩa của chín tôn giáo, nếu như nói hoàn toàn tương đồng, không hề có mảy may chổng trái chính là một chữ “*Yêu*”. Bà thật sự là nắm được điểm chính rồi. Tôn giáo của tình thương, mọi tôn giáo toàn bộ đều bao gồm ở trong đó rồi, không hề sót một tôn giáo nào cả. Chúng ta ngày nay nói đa nguyên văn hóa. Bà đã nắm được hạt nhân của đa nguyên văn hóa rồi, vì vậy bà không nghĩ đến bản thân. Bà vừa mới nói: “*Ông trời sẽ phù hộ tôi*”. Bà chẳng cầu mong gì cả.

Tôi còn nhớ, khi tôi 26 tuổi, vừa mới học Phật, gần gũi Đại Sư Chương Gia. Đại Sư Chương Gia nói với tôi, khuyến khích tôi đem cái thân tâm này hiến dâng cho Phật giáo, dâng hiến cho tất cả chúng sanh, thì đời này của tôi tự nhiên sẽ có Phật Bồ Tát chăm lo, tôi không nên lo lắng gì cả. Tôi nghe lời nói này rất có đạo lý. Đời này giao cho Phật Bồ Tát chăm lo, như thế tự tại biết bao. Nhưng người thế gian nghĩ không ra, họ muốn tự mình chăm lo cho mình, để người khác chăm lo thì không yên tâm. Muốn tự mình chăm lo cho

mình thì đau khổ sẽ nhiều thôi. Bạn đời này phải chịu biết bao nhiêu khổ nạn nhưng chưa chắc chăm lo cho mình tốt được. Cư sĩ Hứa Triết nói, “*ông trời sẽ chăm lo cho bà*” chính là chư Phật Bồ Tát, chúng thần chăm lo cho bà. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này rồi thì phải giác ngộ. Mọi tôn giáo, chúng ta quan sát tỉ mỉ, đều có thể dung thông chứ không hề ngăn ngại, không hề ngăn cách, không có chướng ngại. Tất cả mọi ngăn ngại là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính chúng ta tạo nên. Xa lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chúng ta sẽ nhìn thấy chân tướng sự thật.

Chân tướng sự thật, đúng như trong “Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm” đã nói: “*Tất cả tôn giáo là cùng một gốc*”, cái gọi là “*Vốn là cùng gốc sanh ra*”. Cái gốc này tên gọi là gì vậy? Ở trong Phật pháp thường gọi là tự tánh, gọi là chân tâm, gọi là chân như, gọi là Như Lai, ở trong Kinh Phật có rất nhiều danh từ như thế này; ở trong các tôn giáo bạn thì gọi là Thượng Đế, gọi là Thần. Tên gọi không giống nhau, nhưng thật sự chỉ là một. Không nên vì tên gọi khác nhau mà chúng ta khởi phân biệt chấp trước, đây chính là chấp trước tướng ngôn thuyết, chấp trước tướng danh tự, chấp trước tướng tâm duyên, như vậy mới tạo ra sự sai lệch, tạo nên hiểu lầm. Sự hiểu lầm này ngày càng nghiêm trọng, thế là phát sinh mâu thuẫn, thậm chí là bất hạnh và dẫn đến xung đột đổ máu, chiến tranh tai nạn. Nguyên nhân này chính là do không thâm nhập sâu thêm một nấc để tìm ra gốc. Người thế gian nói là không chịu tìm bản chất, tìm đến chỗ nhánh cây là ngừng rồi, không chịu tìm kiếm thêm xuống dưới nữa. Đây là mê hoặc, không biết sở dĩ nhiên. Phật pháp sau khi họ tiếp xúc rồi đều có thể sinh tâm hoan hỷ.

Tôi lần này đến nước Mỹ, ở trong buổi tọa đàm tại Los Angeles có một vị cha xứ là người Mỹ. Trước đây, ông đã từng sống tại Đài Loan 12 năm, ông nói tiếng phổ thông rất giỏi, từng dạy học tại Đại học Phụ Nhân. Ông gặp được tôi thì rất hoan hỷ. Ông biết rất rõ là năm xưa tôi từng dạy học ở trong Viện Tu Đạo Đa-mã-tư - một nhà thờ Thiên Chúa giáo ở phía sau Đại học Phụ

Nhân. Phàm là người từng tiếp xúc Phật giáo đều vô cùng kính phục đối với Phật giáo. Tại sao vậy? Phật pháp tìm đến gốc. Nếu như chúng ta đối với những tôn giáo khác, thế gian dù cho người tạo ác đủ dạng, vẫn còn có thành kiến. Cái thành kiến này là kiến hoặc, kiến hoặc của bạn chưa đoạn. Hằng ngày bạn đọc Kinh Phật, mà ý nghĩa Phật nói ở trong Kinh bạn không hiểu rõ. “Phẩm Phổ Môn” có người học Phật nào mà không tụng? “Kinh Kim Cang” có người học Phật nào mà không đọc? Hai cuốn sách phổ biến nhất này, có rất nhiều đồng tu còn có thể thuộc lòng. Ở trong “Phẩm Phổ Môn” đã nói: “*Cần dùng thân gì độ được, tức hiện thân ấy mà thuyết pháp*”. Bạn hiểu được cái ý này không? Nếu như bạn thật sự hiểu được rõ ràng rồi, thì thành kiến của bạn đối với tất cả mọi tôn giáo chắc chắn được hóa giải. Tại sao vậy? Cần dùng thân Cơ Đốc mà độ được thì Như Lai liền hiện thân Cơ Đốc mà thuyết pháp; cần dùng thân Thượng Đế mà độ được, tức hiện thân Thượng Đế mà thuyết pháp. Đây là người một nhà mà! Bồ Tát có 32 ứng thân thì vị Bồ Tát đó là Như Lai. Như vậy thì kiến hoặc của chúng ta đã đoạn rồi.

“Kinh Kim Cang Bát Nhã” nói thấu triệt hơn: “*Phàm những gì có tướng đều là hư vọng*”, “*Tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bào bọt*”. Không những là tư hoặc đoạn rồi, mà trần sa vô minh cũng không tồn tại nữa, vậy là đích thực tìm ra được nguồn gốc của vũ trụ nhân sinh rồi. Chúng ta phải nhận biết, phải hiểu rõ thì đời này mới không đến nỗi luống qua, mới có thể khế nhập cảnh giới của chư Phật Bồ Tát. Cho nên, cổ đức nói: “*Kiến hoặc không trừ thì không thể vào được dòng Thánh*”. Câu nói này nhất định không được xem thường. Làm sao phá kiến hoặc? Phải dựa vào lời chỉ dẫn của Kinh điển, còn phải hiểu sâu nghĩa thú, y giáo phụng hành mới có thể đột phá quan ải này. Các đồng tu đều biết, luận về tu hành, mỗi chúng ta vô lượng kiếp trước đã gieo trồng thiện căn, mỗi người đều có nền tảng thiện căn sâu dày. Tuy có nền tảng thiện căn, nhưng đáng tiếc thân kiến không buông xả được, cho nên vô lượng kiếp đến ngày nay vẫn làm phàm phu, vẫn còn trôi lăn trong sáu cõi luân hồi. Điều này rất đáng thương, trên Kinh Phật thường hay cảm thán là

“*kẻ đáng thương*”. Không chỉ như thế, chúng ta mãi đến ngày nay vẫn rất dễ dàng bị hoàn cảnh cám dỗ, hơi có một chút thuận nghịch là tâm đạo liền mất hết; thuận cảnh thì tâm tham ái khởi lên rồi, tâm tinh tấn quên mất rồi; nghịch cảnh hiện tiền thì lập tức nản lòng, thối chuyển. Cho nên, bất kể là thuận cảnh hay nghịch cảnh, không ngăn nổi sóng gió, sóng nhỏ gió nhỏ cũng ngăn không nổi huống hồ là sóng to gió lớn? Cổ đức thường nói: “*Tám gió thổi không lay*”. Chúng ta ngày nay tám gió cực nhỏ là đã bị bay đi mất tiêu rồi. Nguyên nhân chính của vô lượng kiếp tu hành đến ngày nay không có thành tựu chính là ngay chỗ này.

Ở trong 37 đạo phẩm nói “*Ngũ căn, ngũ lực*”. Chúng ta ngày nay ngay cả căn cũng không có. Năm loại này là “*tín, tấn, niệm, định, tuệ*”. Ngay cả năm loại căn này chúng ta cũng không có. Ngày nay chúng ta nói tín, mà niềm tin lững lờ bất định. Ngũ căn, cái đầu tiên là tín căn không có thì bốn cái còn lại không cần bàn đến nữa, vậy sao có thể vãng sanh, sao có thể thành tựu? Tại sao chúng ta ngay cả cái căn này cũng không có vậy? Tuy nói bạn thiện căn sâu dày, nhưng thiện căn đó là tiềm ẩn ở trong A Lại Da Thức của bạn, nó không khởi hiện hành, không khởi tác dụng. Nếu muốn thiện căn khởi hiện hành, thật sự bạn phải có tín căn, có niệm căn, có định căn. Muốn có tín căn, niệm căn, định căn thì nhất định phải dựa vào giáo dục. Chúng ta ngày nay khổ là do không có lời chỉ dạy của Phật Đà, tuy hàng ngày đọc Kinh, biết tụng Kinh, mà không hiểu ý nghĩa của Kinh. Cho dù hiểu một chút ý nghĩa, nhưng quá nông cạn, cũng không thể thay đổi đời sống của chúng ta, không thể ảnh hưởng đời sống của chúng ta thì vẫn là vô dụng, chỉ có thể tốt hơn một chút so với không niệm. Đến khi nào mới có thể khởi tác dụng, mới có thể phát sinh tác dụng vậy? Nó thay đổi được tư tưởng của chúng ta, thay đổi được kiến giải của chúng ta, thay đổi được đời sống của chúng ta, vậy mới gọi là căn. Căn khởi tác dụng tạo ra sức mạnh, vậy là ngũ căn đã tiến đến ngũ lực rồi.

Căn của chúng ta ngày nay không có. Hãy thử nghĩ thật kỹ, phía trước ngũ căn, những môn nào cần phải tu học? Tứ Niệm Xứ, Tứ Chánh Cần, Tứ Như Ý Túc, sau đó mới đến Ngũ Căn, bạn mới biết có căn. Tứ Niệm Xứ là xây dựng quan niệm đúng đắn cho chúng ta. Chúng ta ngày nay gọi là nhân sinh quan, vũ trụ quan. Điều đầu tiên của Tứ Niệm Xứ là phá thân kiến, “*quán thân bất tịnh*”, chúng ta chưa làm được. “*Quán thọ là khổ, quán tâm vô thường, quán pháp vô ngã*”, ai chịu hạ công phu ở trong đây? Đây là pháp căn bản của Phật pháp, tu hành phải bắt đầu từ chỗ này. Bạn chân thật vào đạo, thoát khỏi tập khí phiền não từ vô lượng kiếp đến nay, bạn phải bắt tay từ chỗ này. Đại Sư Thiên Thai đối với “Tứ Niệm Xứ” nói vô cùng tường tận. Bốn câu nói này, Ngài chú giải thành một cuốn sách rất dày. Năm xưa tôi đã đọc đến, cảm thấy vô cùng kinh ngạc, cho rằng bốn câu này rất dễ hiểu. Thử xem chú giải của Ngài, càng xem càng khó hiểu. Ngài dùng “*Tàng, Thông, Biệt, Viên*” bốn cấp bậc để nói rõ việc tu học “Tứ Niệm Xứ”. Đây là dạy cho chúng ta phương pháp quán sát đối với pháp thế xuất thế gian, cách nhìn của Tàng giáo như thế nào, cách nhìn của Thông giáo như thế nào, Biệt giáo, Viên giáo cách nhìn là như thế nào. Cấp bậc cảnh giới không ngừng nâng cao. Quan sát tinh tế, chúng ta mới biết được bậc Thánh hiền làm thế nào giải thoát, làm thế nào thành tựu. Xoay trở lại thử nhìn bản thân, tại sao ta bị đọa lạc, tại sao chúng ta không thoát khỏi tam giới, tại sao không thể thoát khỏi luân hồi, tại sao chúng ta vẫn bị danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần của thế gian cám dỗ còn họ thì có thể vượt qua? Sau khi đã tìm ra nguyên nhân, chúng ta tiêu trừ nguyên nhân đọa lạc của mình, học tập nguyên nhân vượt qua của người ta, thì chúng ta đời này cũng có thể thành tựu. Đây là tu đạo chân chánh. Cho nên, quý vị nhất định phải nhớ kỹ, thân kiến không trừ thì chắc chắn lưu lạc trong luân hồi sanh tử, không có cách gì vượt qua.

Trong Kinh nói “*tham kế thân giả*”. Sao gọi là tham? Tham dễ dàng hiểu, đó là tham ái; thuận cảnh thì tham luyến, không nở xa lìa; nghịch cảnh thì muốn nhanh chóng rời xa. Cảnh giới thuận nghịch đều là một chữ tham. “*Kế*”

là toan tính, phân biệt, chúng ta thường nói tính toán, kế hoạch, suy lường, chính là cái ý này. Nói tóm lại, ở trên danh tướng của Phật pháp gọi là “*chấp ngã*”. Phàm phu lục đạo đều cho rằng cái thân này là ta, nên tham chấp, toan tính, yêu quý hết mực. Thuận thân kiến liền khởi tham ái, trái nghịch thân kiến liền khởi sân hận, đủ thứ phân biệt, vọng tưởng, vô lượng vô biên phiền não cũng từ đó mà sanh ra. Xưa nay chưa có người phát hiện đây là gốc bệnh, đây là gốc khổ. Mấy ngàn năm trước, Lão Tử đã từng nói: “*Ta có đại hoạn, bởi vì ta có thân*”. Lão Tử đã giác ngộ rồi. Kiến giải của Ngài với người khác không giống nhau. Ngài cho rằng cái thân này là gánh nặng, thân là tai họa. Ngài thông minh hơn nhiều so với người bình thường. Nhưng mà cái thân này có phải là gánh nặng, có phải là tai họa hay không? Không hẳn vậy. Cái thân này là công cụ, xem bạn dùng nó như thế nào. Bạn biết dùng thì cái thân này là rất tốt, không biết dùng thì nó là tai họa. Lời này nói như thế nào đây? Người không biết dùng thì dùng cái thân này để tạo nghiệp, cho nên nó là tai họa; người biết dùng thì sẽ dùng cái thân này để phục vụ tất cả chúng sanh khổ nạn, công đức của nó vô lượng. Nó là công cụ. Có mấy người xem cái thân này là công cụ? Người giác ngộ, bậc Thánh Tam Thừa, cấp bậc thấp nhất là quả vị Tu Đà Hoàn Tiểu Thừa không còn chấp trước thân là ta nữa, bắt đầu từ đó biết cái thân này là công cụ. Nhà Phật có cái gọi là: “*Mượn giả tu thật*”, cái công cụ này là giả, chúng ta mượn công cụ này để tu thật. Thật là gì vậy? Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Cho nên, không thể xa lìa cái công cụ này.

Lần này tôi đến California nước Mỹ một chuyến. Nguyên nhân là khi tôi ở văn phòng lâu hai, cư sĩ Lý Mộc Nguyên đã đặt một cuốn tạp chí ở trên bàn, tình cờ tôi đã lật ra, nhìn thấy bên trong có một bảng thống kê, con số thống kê này tôi vừa nhìn thấy thì vô cùng kinh ngạc. Bên trong nói về kỷ lục phạm tội của học sinh tiểu học, học sinh trung học Mỹ, nhìn thấy thật sự là khó tin. Nước Mỹ là một quốc gia khoa học rất phát triển, họ thường xuyên không ngừng công bố con số điều tra thống kê. Trên thế giới, các quốc gia khu vực

khác, giống như tình hình này thì không có con số báo cáo. Chúng ta tưởng tượng, vấn đề này thật vô cùng nghiêm trọng. Giáo dục nhân văn lơ là rồi, luân lý đạo đức gần như đoạn tuyệt, tư tưởng công lợi đã in sâu trong nội tâm của thanh thiếu niên rồi. Cứ đà phát triển như vậy thì vô cùng đáng sợ.

Khi Mạnh Phu Tử gặp Lương Huệ Vương, câu đầu tiên Lương Huệ Vương hỏi Ngài là: *“Tiên sinh, ông đến quốc gia của tôi, đối với quốc gia tôi ông đem lại cho chúng tôi những lợi ích như thế nào?”*. Mạnh Tử trả lời rất hay, trong đó có một câu nói (đây là kết luận cuối cùng, phần trung tâm thì tôi không nói nữa): *“Trên dưới tranh lợi nhau, nước ấy nguy rồi”*. Trên là chư hầu, thiên tử, dưới là thứ dân, từ trên xuống dưới đều muốn nói công lợi thì quốc gia bạn sẽ nguy. Người trong một nước này không nói đạo nghĩa, chỉ coi trọng công lợi, vậy có nguy không? Có lợi là bạn bè, không có lợi là thù địch; có lợi thì hợp tác, không có lợi liền tiêu diệt đối phương. Tai họa vô cùng! Ngày nay không phải *“trên dưới tranh lợi nhau, nước ấy nguy rồi”*, mà người trên cả thế giới đều đang ở đó cạnh tranh mưu lợi thì toàn thế giới này nguy. Thế giới này của chúng ta nguy rồi, không phải chỉ một quốc gia, bạn thấy đáng sợ biết bao. Nếu một quốc gia gặp tai nạn, nguy nan này thì còn có quốc gia khác, chúng ta có thể di dân, có thể tránh nạn. Ngày nay là toàn thế giới, bạn thấy sự việc này đáng sợ biết bao. Cá nhân tôi sao cũng được, tuổi tác cao như thế này thì chết lúc nào cũng được.

Tôi hiện nay đối với cái chết rất hoan hỷ, không hề kiêng kỵ. Nhìn thấy thế gian này biết bao nhiêu người khổ nạn, tương lai đi về đâu? Cho nên trước khi tôi đi Mỹ, đã bàn đến vấn đề này với cư sĩ Lý Mộc Nguyên. Hiện nay nhanh chóng làm, *“mất bò mới lo làm chuồng”* là đã quá muộn rồi, nhưng mà làm còn tốt hơn là không làm. Hội trưởng Lý đồng ý. Cách làm như thế nào? Biện pháp duy nhất là lợi dụng công cụ tốt, công cụ là truyền hình. Làm thế nào có thể đem nền giáo dục chánh diện, thiện truyền bá trên truyền hình. Cho nên, chúng tôi đi lần này chủ yếu là đồng tu bên đó nghe nói chúng tôi đã từng

tổ chức một pháp hội tại Malaysia với hơn mười ngàn người tham gia. Họ điện thoại nói với tôi, hy vọng tôi đến Mỹ một chuyến, họ cũng có thể có số lượng một vài vạn người đến tham dự pháp hội này. Tôi lắc đầu, bảo với họ: *“Tôi không thích đứng đầu gió, tôi không cần có cảnh tượng này. Tình hình Malaysia là đặc thù, họ là quốc gia Hồi Giáo, trước đây đối với hoạt động của Phật giáo có rất nhiều hạn chế, vì vậy bên đó mời là tôi đi ngay. Nước Mỹ là quốc gia dân chủ tự do mở cửa, tổ chức hoạt động quy mô lớn này, tôi không có hứng thú”*. Họ bèn hỏi tôi: *“Vậy ý của Pháp sư thế nào?”*. *“Phát thanh truyền hình, phát sóng truyền hình vệ tinh, tôi sẽ đi liền”*, tôi nói. Họ quả nhiên tìm đến đài truyền hình vệ tinh Bắc Mỹ. Chủ tịch, Tổng giám đốc của đài truyền hình đó tuy chưa từng gặp mặt, nghe nói tôi muốn đi, bèn cho chúng tôi sáu giờ miễn phí. Tôi cảm thấy rất ngạc nhiên. Sau khi đi rồi, vừa gặp mặt với Chủ tịch, Tổng giám đốc, ông ấy nói: *“Pháp sư! Chúng ta biết nhau rất lâu, rất lâu rồi”*. Tôi hỏi sự việc ra làm sao, thì hóa ra ông ấy đã xem băng ghi hình của tôi mấy năm rồi. Họ nói: *“Cả nhà chúng con đều xem băng của thầy, cố tìm cho được băng của thầy để trong nhà xem”*. Cho nên, thảo nào họ cho chúng tôi sáu giờ miễn phí. Lần này sau khi bàn xong rồi, sáu giờ thì không đủ. Thế phải làm sao? Trường kỳ, nếu muốn phát sóng miễn phí băng ghi hình giảng Kinh của chúng tôi.

Tôi nói với họ: *“Nước Mỹ là nước lớn siêu cường trên thế giới, nước lớn siêu cường cũng sẽ có ngày bị diệt vong. Thế gian này không có gì tồn tại vĩnh viễn, cũng sẽ có ngày bị diệt vong”*. Hơn 30 năm trước, có người thỉnh giáo tiên sinh Phương Đông Mỹ: *“Nước Mỹ tương lai bị diệt vong, nhân tố đứng đầu là gì vậy?”*. Tiên sinh Phương không hề do dự, lập tức liền trả lời: *“Truyền hình! Nước Mỹ tương lai mất nước là do truyền hình”*. Cho nên, tôi nói với các vị lãnh đạo đài truyền hình của họ: *“Các bạn có thể hủy diệt xã hội này, hủy diệt thế giới này, các bạn cũng có thể cứu vãn xã hội này, cứu vãn thế giới này, là ở trong khoảng một niệm của bạn. Nếu như phát tâm cứu vãn xã hội, cứu vãn kiếp nạn của tất cả chúng sanh này, công đức các bạn rất lớn,*



*không thể nói hết, dù cho chư Phật Như lai cùng nhau đồng thanh đến tán thán cũng tán thán không hết*". Tôi nói, một ngày không cần nhiều, mỗi ngày có thể phát sóng nửa giờ, một giờ, thì sau một năm, phong khí xã hội nhất định sẽ thay đổi bộ mặt thôi. Ngạn ngữ nói rất hay: "*Dùng sợ không biết hàng, chỉ sợ hàng so với hàng*". Cho nên, kinh doanh truyền hình vệ tinh không nên lấy kiếm lợi làm mục đích, mà phải lấy cứu đời, cứu người làm mục đích, thì chủ tịch của bạn chính là Như Lai, chính là Phật Đà, nhân viên của bạn đều là Bồ Tát. Họ nghe xong rất hoan hỷ. Họ muốn làm Phật, muốn làm Bồ Tát, thế thì tốt, băng ghi hình giảng Kinh của chúng tôi sẽ liên tục không ngừng cung cấp cho họ.

<sup>14</sup>Nhà Phật nói nhân quả, gieo nhân thiện nhất định được quả thiện. Những người lãnh đạo chủ trì phát sóng truyền hình vệ tinh này, họ tin nhân quả, cho nên họ hoan hỷ tiếp nhận. Cách ghi hình này của chúng ta vẫn chưa đạt đến tiêu chuẩn mà họ yêu cầu, cho nên chúng ta cần phải đổi mới thiết bị của chúng ta, hy vọng việc ghi hình của chúng ta có thể đạt đến tiêu chuẩn của họ. Hy vọng nước Mỹ dẫn đầu trước tiên, sau đó quốc gia khu vực khác, tất cả đài truyền hình vệ tinh, truyền tin quần chúng cùng mạng internet có thể phổ biến phát sóng nền giáo dục tích cực. Tôi nghĩ như vậy mới có thể thu được một ít hiệu quả. Truyền hình không có tội, nó là công cụ. Giống như thân thể của chúng ta, thân thể là công cụ, chúng ta phải cố gắng dùng nó để tích lũy công đức, dùng nó để vượt qua luân hồi, thoát khỏi mười pháp giới, thành Phật, làm Tổ, nhưng bạn phải khéo dùng nó, phải biết dùng nó. Người không biết dùng thì dùng nó để tạo nghiệp, dùng nó để tương lai đọa địa ngục, đọa ngã quý, thành súc sanh, đây là do bạn đã dùng sai thân thể.

---

<sup>14</sup> Bắt đầu đĩa 154

Trong chú giải, lão cư sĩ Hoàng đã trích dẫn một đoạn ở trong “Vãng Sanh Luận” để nói. Ở trong “Vãng Sanh Luận” nói: “*Xa lìa ngã tâm, tham đắm tự thân*”. Đây là một câu. Cái ngã tâm này là vọng tâm, chính là chúng ta hiện nay nói tâm tự tư tự lợi. Đây là sai lầm, cần phải nên xa lìa, cần phải nên xả bỏ, phải giác ngộ. Giác ngộ là gì? Thân là công cụ sinh tồn của chúng ta, là công cụ tạo tác của chúng ta, ta phải lợi dụng công cụ này để sống đời sống bình thường.

## LỤC BA LA MẬT CỦA CƯ SĨ HỨA TRIẾT

### Về Bồ Thí

Cư sĩ Hứa Triết ở đây biểu diễn cho chúng ta thấy, bà là người sống đời sống bình thường. Quy tắc sống của Bồ Tát là “Lục Ba-La-Mật”, bà thấy đều làm được rồi. Bồ thí Ba-La-Mật, Bồ thí là vì tất cả chúng sanh phục vụ, bà cả đời vì người già phục vụ, vì người bệnh phục vụ, vì tất cả chúng sanh khổ nạn phục vụ. Trong phục vụ bao gồm ba loại bồ thí. “*Bồ thí tài*”, các bạn thấy, bà không có tiền, bà một xu cũng không có, bà dùng nội tài bồ thí. Nội tài là sức lao động, chúng ta ngày nay gọi là làm việc nghĩa, đây là thuộc về nội tài. Nội tài đáng quý hơn ngoại tài, được phước báo lớn hơn. Dùng “*bồ thí pháp*”, bồ thí pháp ở trong Kinh Phật nói là vì người diễn nói. Diễn là biểu diễn, bà làm được rồi, làm ra cho bạn thấy, khiến người nhìn thấy sinh tâm giác ngộ, sinh tâm ngưỡng mộ, sinh tâm học tập theo bà, đây là bồ thí pháp. “*Bồ thí vô úy*”, bà có thể khiến người khổ nạn, người bị bệnh có được sự chăm sóc của bà, có được sự an ủi của bà. Cho nên tôi nói bà là người “*phú quý*” thật sự trên thế gian. Sao gọi là “*phú*”? Là những nhu cầu đời sống thường ngày không bị thiếu thốn, đó chính là phú, không cần phải nhiều, bà mỗi ngày sống không thiếu thốn, đây chính là phú. Sao gọi là “*quý*”? Không phải bà có địa vị, mà là được đại chúng xã hội khắp nơi tôn kính, đây chính là quý. Bà được phú quý thật sự. Ở trong Phật pháp nói phú quý, Đại đức xưa thường nói: “*Không đọc “Hoa Nghiêm” thì không biết phú quý của nhà Phật*”. Có một số người hiểu

sai câu nói này, luôn rơi vào trong vọng tưởng, phân biệt, nhất định là Phật phải ở trên rất cao, đây là chỗ tôn quý của Phật. Phật giàu có, thử xem Thế giới Hoa Tạng, Thế giới Cực Lạc, kiểu hưởng thụ vật chất đó, muốn gì có nấy, nên đều muốn lên trên đó cả. Đây là hiểu lệch ý nghĩa rồi, hiểu sai rồi. Ý nghĩa đích thực là giống như cách thức sống này của cụ Hứa Triết.

Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa còn tại thế, Ngài trải qua đời sống phú quý thật sự. Đời sống vật chất của Ngài là ba y một bát, ngày ăn một bữa, tối ngủ gốc cây, đây là đại phú. Xả thân, xả mình, lấy việc dạy học làm nghĩa vụ, cho nên tôi xưng Phật Thích Ca Mâu Ni là nhà lao động nghĩa vụ giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Ngài được tất cả người đương thời và hậu thế tôn kính. Đây là phú quý thật sự, là đại quý, những đế vương, thừa tướng, hào phú thế gian không thể sánh bằng.

Làm sao có thể được phú quý thật sự vậy? Khéo dùng công cụ. Chúng ta ngày nay không khéo dùng, để lãng phí cái công cụ này. Chúng tôi mỗi ngày ở đây giảng Kinh, vì mọi người giải thích, người tin rất ít, người thật sự có thể nghe hiểu, tin được thì không nhiều. Đây cũng là các đồng tu Singapore có phước. Đã xuất hiện điều gì vậy? Đã xuất hiện một chứng minh, bà lên bục biểu diễn một chút cho chúng ta xem thử. Bà làm tam chuyển pháp luân, tác chứng chuyên, bà đến làm chứng minh. Hôm nay ở chỗ này vẫn không thuận tiện lắm. Tại sao vậy? Không có bảo bà biểu diễn mấy động tác dẻo khớp cho chúng ta xem thử, bạn mới biết thể lực của bà tốt cỡ nào. Thể lực đó của bà, khi chúng ta thấy giống người mới 30 - 40 tuổi. Đời sống của bà đơn giản như vậy. Bà là phú quý thật sự của nhà Phật, chúng ta không phải nhìn thấy ở trong Kinh, mà nhìn thấy rành rành trước mắt. Ai có thể sánh với bà? Thế gian người hơi có chút phú quý, đi ra ngoài đều phải có vệ sĩ, một mình không dám ra đường, vì sợ người ta giết. Bạn thấy, khổ biết bao! Người phú quý thật sự đi ra đường không cần vệ sĩ, tùy theo ý muốn, họ đi đâu cũng được. Cho nên, “*bất tham kế tự thân*”, khéo dùng công cụ thì có lợi ích thù thắng như vậy.

Bạn thử xem, Bồ thí Ba-La-Mật viên mãn, bà được quả báo. Bồ thí tài thì đời sống vật chất không thiếu thốn. Bồ thí pháp thì được thông minh trí tuệ. Đầu óc của bà phản ứng rất nhanh, rất nhiều người trẻ tuổi không bằng bà. Khỏe mạnh trường thọ là do bồ thí vô úy. Ba loại thí này được ba loại quả báo, các bạn đều nhìn thấy.

### Về Trì giới

Trì giới chính là tuân thủ luật. Trong đời sống thường ngày của mình phải có trật tự, phải gọn gàng ngăn nắp. Chúng tôi đến nhà bà để tham quan, tuy bà ở một mình trong một cái phòng không lớn, nhưng bà dọn dẹp vô cùng ngăn nắp sạch sẽ, đơn giản mộc mạc. Ở trong nhà nhiều nhất là sách vở. Chúng tôi thấy bà có mấy cái giá sách, sách sắp xếp rất chỉnh tề. Bà ưa thích đọc sách. Các bạn vừa mới nghe bà nói, có khi bà xem sách đến hai - ba giờ sáng, quên cả ngủ. Bà ngủ ít, ăn cũng ít, nhưng tinh thần dồi dào, tràn đầy thể lực. Câu đầu tiên trong “Vãng Sanh Luận” nói: “*Xa lìa ngã tâm, tham luyến tự thân*”, bà làm được rồi.

### Về Nhẫn nhục

Bà có tâm nhẫn nại, bà không giận dữ. Bà rất thông minh, có trí tuệ, bà biết giận dữ là tự hại mình, hại người. Hại người sao cũng được, nhưng hại mình, tự mình có biết hại chính mình hay không? Một lần bạn nổi giận, cho dù cơn giận này chỉ có một phút, nhưng ba ngày mới có thể hồi phục. Vậy bạn mới biết tổn hại đối với sinh lý của mình lớn cỡ nào! Người mà hàng ngày thường giận dữ, thì người này đương nhiên đoản mạng. Đây là đạo lý nhất định. Từ đó cho thấy, nổi giận là tự sát, điều này phải biết, họ không phải đang dưỡng sinh, mà là đang tự sát. Tâm địa tràn đầy tình thương, cả đời bà chưa hề ghét bỏ bất kỳ người nào, cũng chưa hề ghét bỏ bất kỳ sự việc gì. Nhẫn nhục Ba-La-Mật bà đã viên mãn rồi.

### **Về Tinh tấn Ba La Mật**

Bà 101 tuổi rồi mà còn muốn xây viện dưỡng lão. Cả đời bà đã xây dựng mười mấy viện dưỡng lão rồi, hiện tại vẫn muốn xây viện dưỡng lão. Bà muốn xây dựng viện dưỡng lão theo mô hình gia đình, để người già sống ở trong đây giống như đang ở nhà mình vậy. Đây là tinh tấn Ba-La-Mật.

### **Về Thiên đình**

Bà theo đuổi mục đích, phương hướng đi của cả đời bà hoàn toàn không bị bất kỳ sóng gió nào của xã hội làm dao động; thuận cảnh cũng tốt, nghịch cảnh cũng tốt, người khác tán thán cũng tốt, phỉ báng cũng tốt, bà như như bất động, đúng như trong “Kinh Kim Cang” đã nói: “*Không dính nơi tướng, như như bất động*”, bà làm được rồi.

### **Về Bát Nhã Ba La Mật**

Bà có trí tuệ, tất cả các pháp thế xuất thế gian, bà biết rất rõ, rất minh bạch. Bà xem sách biết lấy bỏ. Giao thiệp với người cũng như vậy, chỉ thấy cái thiện của người, không thấy lỗi người. Ở trong “Đàn Kinh” đã nói: “*Nếu người thật tu đạo, không thấy lỗi thế gian*”, câu nói này bà cũng làm được rồi. Tâm địa bà thanh tịnh, từ bi, tràn đầy trí tuệ. Ở trong tâm không có tam độc tham sân si, vì vậy không dễ dàng bị bệnh. Con người sở dĩ bị bệnh chính là do trong tâm có tự tư tự lợi, có tham sân si mạn; trong có mầm độc thì ngoài rất dễ dàng cảm nhiễm, chính là đạo lý này.

Câu thứ hai trong “Vãng Sanh Luận” là: “*Xa lìa tâm chúng sanh bất an*”. Câu này thực tế mà nói là vô cùng quan trọng. Ý của câu này là gì vậy? Tất cả chúng sanh vì ngã mà bất an, loại tâm hạnh này phải viễn ly. Nếu như chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều là tiêu cực, thì sẽ tổn hại đến xã hội. Những gì là tiêu cực vậy? Phàm là tự tư tự lợi, phàm là ham muốn danh vọng lợi dưỡng thì chắc chắn tổn hại người khác. Xã hội ngày nay, chúng tôi

đã đi qua rất nhiều khu vực, thân phận của chúng tôi dễ dàng tiếp xúc với những nhân vật ở trong các tầng lớp xã hội, cho nên chúng tôi hiểu rõ, bất luận là nhân vật ở trong tầng lớp nào, bất kể nam nữ già trẻ, bất luận là ngành nghề nào, họ đều không có cảm giác an toàn. Chúng ta đọc câu này của “Vãng Sanh Luận”, cảm xúc này hiện ra sâu sắc hơn người xưa. Xã hội vào thời xưa, mọi người có cảm giác an toàn, đời sống an nhàn, nhưng ngày nay trên toàn thế giới đã không tìm thấy nữa. Đây là điều đáng buồn cho thế hệ này của chúng ta. Phật ở chỗ này dạy cho chúng ta, tâm thái như vậy chúng ta phải buông xả, phải xa lìa. Hay nói cách khác, xoay trở lại là Phật dạy chúng ta phải bồi dưỡng tâm từ bi. Nhà Phật thường nói: “*Từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”. Từ bi và phương tiện chính là khiến tất cả chúng sanh thân tâm an ổn. Chúng ta phải biết đạo lý này. Người xuất gia hằng ngày niệm Phật, nghe Kinh, tham thiền, nhưng khi cảnh giới hiện tiền thì hoàn toàn không dùng được. Những điển hình này quá nhiều, quá nhiều rồi.

Tôi lần này ở Mỹ, có đồng tu đến nói với tôi là con cái không nghe lời cha mẹ, học trò không nghe lời thầy cô, hành vi làm loạn nhiều không kể xiết. Tôi nói với họ: “*Con cái của các bạn không có sai, học trò của các bạn không sai. Ai sai vậy? Bản thân các bạn sai rồi*”. Họ nghe xong rất ngỡ ngàng. Tôi phân tích cho họ nghe, Phật ở trong Kinh dạy chúng ta giảng Kinh thuyết pháp, nguyên tắc quan trọng nhất là khế cơ, khế lý. Cơ là gì vậy? Cơ là tình trạng thực tế của xã hội hiện tại. Chúng ta hiểu rõ tình trạng thực tế của xã hội hiện tại thì gọi là khế cơ. Xã hội ngày nay là xã hội gì? Bạn cho rằng bản thân bạn là cha mẹ, xem trẻ nhỏ của bạn là con cái, dùng quyền cha mẹ để dạy con cái là bạn sai rồi. Xã hội ngày nay không có quan hệ cha con, không có quan hệ thầy trò, giáo dục luân lý không còn nữa, cho nên ai nghe lời của bạn? Con cái của bạn không nghe lời bạn, vậy bạn có thể nghe lời cha của bạn không? Là giống nhau cả, bạn cũng không nghe lời họ mà! Làm thế nào chung sống tốt với những học trò, những đứa con này? Tôi dạy họ, xem chúng như bạn bè, thầy đều là bạn, ngay cả vợ chồng cũng là bạn. Cha con là bạn bè, anh em là

bạn bè, thầy trò cũng là bạn bè. Bạn phải cư xử với họ giống như bạn bè, tỏ ra lịch sự, làm việc gì cũng cần trao đổi ý kiến, thế là bạn chung sống tốt ngay. Sở dĩ như vậy là do bạn không nhận thức được tình trạng xã hội, bạn không hiểu rõ căn cơ của chúng sanh. Người xuất gia đến chỗ giảng Kinh thuyết pháp, nói: “*Tôi là pháp sư thẳng tòi*”. Không được! Là bạn bè, mọi người là bình đẳng. Nói sao mới dễ thương lượng? Chung sống thật lịch sự thì sẽ không có gì xảy ra. Họ có lỗi lầm không được lên lớp, chỉ khuyên bảo và khích lệ họ. Họ nghe bạn khuyên là rất tốt, không nghe bạn khuyên cũng rất tốt. Nghe bạn khuyên, tiếp nhận là tình nghĩa. Không nghe khuyên là trách nhiệm của họ. Chúng ta dùng tâm thái này để đối diện với hiện thực thì phiền não gì cũng không còn nữa. Tôi chỉ cho họ bài này. Ông chủ với nhân viên là bạn bè, tất cả đối xử với nhau như bạn bè thì mới có thể chung sống hòa mục, đối xử bình đẳng. Nếu bạn nói bạn cao hơn người khác, ai nghe lời bạn thì họ còn cao hơn bạn. Các bạn hai người so với nhau, người này cao hơn người kia.

Ở trong nhà Nho và nhà Phật chỉ dạy chúng ta rất nhiều nguyên lý, nguyên tắc, tất cả là những điều tốt, chúng ta nên thể hội thật sâu, cố gắng mà học tập. Nhà Nho nói lễ, tinh thần của lễ là hạ mình mà tôn người, tôn trọng người khác nhiều hơn, bản thân chính mình thấp kém. Xã hội đã đi đến mức này là giống như dòng sông, đê phòng đã bị đổ vỡ rồi, nước đã lan tràn rồi, quyết không thể dùng phương pháp luân lý bình thường để đối xử chúng sanh. Thời kỳ bất thường thì phải có nhãn quang phi thường, cách thức phi thường, khiến tất cả chúng sanh thân tâm được an ổn.

### **“Viễn ly cung dưỡng, cung kính tự thân tâm”**

Câu thứ ba sau cùng là: “*Viễn ly cung dưỡng, cung kính tự thân tâm*”. Điều này vô cùng quan trọng, ngăn trừ tâm tham của chính chúng ta. Tuyệt đối không mong cầu người khác cung kính chúng ta, tuyệt đối không mong cầu người khác cúng dường chúng ta, điều này rất vô cùng quan trọng.

\*\*\*\*\*

<sup>15</sup>**Kinh văn: "Ngã tác Phật thời, sanh ngã quốc giả, thiện căn vô lượng, giai đắc Kim Cang, Na La Diên thân, kiên cố chi lực".**

### **32. Nguyên thứ ba mươi hai: “NA LA DIÊN THÂN NGUYÊN”**

Lão cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập phẩm Kinh này đã dùng công lực rất sâu, mà còn là ba người cùng hợp tác hội tập mà thành. Chúng ta xem thấy trong bài tựa của Đại Sư Mai Quang Hi, hội tập phẩm Kinh này có Đại đức hiển mật ngay lúc đó. Lão Hòa Thượng Huệ Minh cùng Hạ Lão và Mai Lão, ba người đã dùng thời gian ba tháng để hoàn thành bốn mươi tám nguyên này. Hình thức hội tập là đem cách thức của Kinh văn nguyên bản dịch đều giữ lại hết, cho nên họ phân làm hai mươi bốn chương, mỗi chương có bao nhiêu nguyên văn tuyệt nhiên không như nhau, hợp lại là bốn mươi tám nguyên. Trong hai mươi bốn chương, đoạn này là chương thứ mười sáu, bao gồm nguyên thứ ba mươi hai, nguyên thứ ba mươi ba và nguyên thứ ba mươi bốn.

**"Sanh ngã quốc giả, thiện căn vô lượng"**, câu này là tổng thuyết. Chúng ta học Phật, cần phải sâu sắc mà thể hội được **"Phật"** là gì. Bạn học Phật, người ta hỏi bạn Phật là gì, bạn không trả lời được thì bạn đã học Phật uổng phí. Chữ **"Phật"** này là dịch âm từ Phạn văn của Ấn Độ. Vào thời xưa Trung Quốc không có chữ này. Khi Phật giáo truyền đến Trung Quốc, ngay lúc đó vì để phiên dịch Kinh điển nên đã tạo ra không ít chữ mới. Chữ Phật này là một trong những chữ mới được tạo ra lúc đó. Vào thời xưa có chữ Phát, không có bộ nhân ở bên, các vị xem thấy được trong sách xưa. Ở Ấn Độ, Phật Đà Ngài là một con người, cho nên chúng ta liền dùng chữ **"Phát"** thêm vào bộ **"nhân"**, nói chữ Phật này là người, là do như vậy mà tạo thành. Ý nghĩa của chữ

---

<sup>15</sup> Bắt đầu đĩa 155



“*Phật*” là gì? Nếu dùng lời hiện đại để nói, một người có đầy đủ trí tuệ viên mãn thì gọi là Phật. Nếu trí tuệ không viên mãn thì gọi là Bồ Tát. Trí tuệ của Bồ Tát vẫn chưa đạt đến cứu cánh viên mãn. Người đạt đến cứu cánh viên mãn thì được gọi là Phật, cho nên Phật không chỉ một người, mà có quá nhiều quá nhiều Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật chân thật là rất đơn giản giới thiệu cho chúng ta một chút. Bạn xem trong “Phật Danh Kinh”, Ngài đã giới thiệu cho chúng ta hơn mười hai ngàn Phật hiệu. Hư không pháp giới, người đạt đến trí tuệ cứu cánh viên mãn rất nhiều, không phải một người. Đây là điều mà chúng ta cần phải làm cho rõ ràng.

Khi đã biết Phật là trí tuệ viên mãn, chúng ta học Phật là học những gì? Chúng ta học trí tuệ viên mãn, đây gọi là học Phật. Trong Phật pháp không có mê tín. Tổng cương lĩnh tu học Phật pháp, chúng ta có thể viết thành mười câu hai mươi chữ. Các vị đồng tu đều có thể ghi nhớ được rõ ràng, rất tường tận. Hai mươi chữ này là cả thầy Phật pháp đều đã bao gồm hết. Phật giáo huấn đối với tất cả chúng sanh, thứ nhất là dạy bạn làm thế nào để giữ tâm, thứ hai là dạy bạn sống như thế nào. Phật giáo là giáo học rất thực dụng, quyết không đàm huyền thuyết diệu, rất là thực tế, có lợi ích đối với chúng ta thật là quá nhiều, cho nên đó là giáo dục đời sống.

Phật dạy chúng ta dụng tâm thì phải dùng “*tâm chân thành*”, chân thành quyết định không có hư ngụy; dùng “*tâm thanh tịnh*”, thanh tịnh quyết định không có ô nhiễm. Các vị phải nên biết, ý niệm tự tư tự lợi là ô nhiễm, phải quý nhân ngã là ô nhiễm, tham-sân-si-mạn là ô nhiễm, những thứ này Phật đều không có. Tâm địa thanh tịnh, một trần không nhiễm, tâm Phật bình đẳng, chắc chắn không có công cao ngã mạn. Chúng ta xem thấy những ghi chép ở trong Kinh điển, Phật đối với bất cứ một người nào cũng đều rất là khiêm tốn cung kính. Khi gặp người có khó khăn, Phật tùy lúc tận tâm tận lực giúp đỡ mọi người. Khi Phật xem thấy người có tuổi tác lớn, gánh một cái gánh rất nặng, Ngài liền tiếp lấy gánh phụ người đó một đoạn đường. Phật xem thấy

lão thái bà tuổi tác lớn, xỏ kim bao nhiêu lần cũng không thể xỏ qua được, Thích Ca Mâu Ni Phật xem thấy vội vàng tiếp lấy, đem nó xỏ xong rồi đưa cho bà. Phật thật là từ bi.

Bạn xem thấy, Phật tuy tiếp nhận cúng dường của người ăn mày, thái độ của Ngài cũng giống như tiếp nhận cúng dường của quốc vương, không hề khác nhau. Chúng ta xem thấy Ngài dùng "*tâm bình đẳng*". Chư Phật Bồ Tát, ngay đến Khổng Lão Phu Tử, Mạnh Phu Tử, những Thánh Hiền nhân này chúng ta xem thấy ở trong "*Luận Ngữ*", "*Mạnh Tử*", họ đối với bất cứ một người nào, người không có địa vị hoặc địa vị rất là thấp kém, các Ngài đều là cúc cung chí kính, chắc chắn sẽ không khinh mạn một người nào, tâm của các Ngài đều bình đẳng.

Câu thứ tư là "*tâm chánh giác*". Chánh giác là tràn đầy trí tuệ. Phía trước nói “chân thành, thanh tịnh, bình đẳng” là thể của tâm. “Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng” làm thế nào thực tiễn? *Thực tiễn chính là trí tuệ, chính là lòng yêu thương, từ bi*, hai câu này là thực tiễn. Chúng ta thường nói trí tuệ viên mãn, nghệ thuật cao độ, đó là lòng yêu thương. Bình đẳng yêu thương tất cả chúng sanh, quan tâm tất cả chúng sanh, đây là dạy chúng ta dụng tâm. Cái tâm này làm thế nào thực tiễn ở ngay trong cuộc sống, trong công việc, trong đời nhân xử thế tiếp vật thường ngày? Phật chỉ thị chúng ta, chúng ta đem nó quy nạp thành bốn điểm là: "*Nhìn thấu, Buông xả, Tự tại, Tùy duyên*", đây là đời sống của Phật Hoa Nghiêm, đời sống của Phật Bồ Tát.

Sao gọi là “*nhìn thấu*”? "*Nhìn thấu*" là đối với thế xuất thế gian tất cả các pháp tánh tướng, lý sự, nhân quả, rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, không có chút nào nghi hoặc, không có sai lầm. Đây là sự lưu lộ của trí tuệ.

"*Buông xả*" là lưu lộ của từ bi. Buông xả cái gì? Không phải bảo bạn đem công tác buông bỏ, vậy thì bạn sai rồi. Không thể nói học Phật rồi thì nhà cũng không cần đến, sự nghiệp cũng không cần, bạn hoàn toàn hiểu sai lời

giáo huấn của Phật, vậy thì Phật chân thật là bị hàm oan, Phật không hề dạy người như vậy. Phật dạy chúng ta phải buông xả tự tư tự lợi, buông xả danh vọng lợi dưỡng, buông xả tham-sân-si-mạn, phải tích cực vì tất cả chúng sanh phục vụ. Chúng ta ở trong xã hội này, không luận từ nơi một nghề nghiệp nào, chúng ta có chức trách của chúng ta, có bổn phận của chúng ta; những việc trong chức phận của chúng ta thì chúng ta phải tận tâm tận lực đem nó làm cho tốt. Làm tốt là phục vụ đối với xã hội, không phải vì chính mình, những việc gì của chính mình lơ là một chút cũng không hề gì. Tất cả các công tác vì xã hội, vì chúng sanh thì chúng ta không thể lơ là.

Nếu như bạn có cách nghĩ: *"Tôi làm sự việc này là của chính tôi, không có liên quan gì với chúng sanh xã hội, có thể lơ là một chút"*. Vậy cũng không được, chư Phật Bồ Tát không phải như vậy. Chư Phật Bồ Tát đối với thân thể này, thân thể có phải vì chính mình không? Không phải! Thân thể này là công cụ vì tất cả chúng sanh phục vụ, *"ta chăm sóc tốt cái thân này là vì tất cả chúng sanh, không phải vì chính mình"*. Các vị nghĩ lại xem, ý nghĩa này sâu, khởi tâm động niệm từng li từng tí đều vì chúng sanh. *"Vậy thì một mình tôi ở trong phòng, không có người xem thấy, tôi có thể tùy tiện lơ là một chút không?"*. Cũng không được. Tại vì sao không được? Tuy người không xem thấy, nhưng quý thần xem thấy. Chúng ta làm ra tấm gương tốt tuyệt nhiên không chỉ làm để cho người xem, mà cũng làm cho quý thần xem. Ngay cả nhà Nho cũng dạy chúng ta như vậy. Nhà Nho nói: *"Quân tử thận độc"*. Độc là bạn ở một mình, không có người xem thấy cũng không được thất lễ, cũng không được xem thường tiểu tiết, cũng phải như *"thập mục sở thị, thập thủ sở chi"*, cung cung kính kính, làm gì dám khinh mạn? Vào thời xưa, người quân tử đi học ở thế gian đều hiểu rõ đạo lý này, đều có thể cẩn trọng không phạm, cho nên đức hạnh của họ có thể thành tựu, học vấn có thể thành tựu, sự nghiệp có thể thành tựu, không phải không có đạo lý.

Người nay không bằng người xưa, những chỗ nào không bằng? Tiếp nhận giáo dục không bằng. Hiện tại, loại khí tượng này chúng ta đã không còn xem thấy, nghĩ lại chính mình cũng làm không được. Tâm bệnh rớt cuộc phát ra từ chỗ nào? Trên "Kinh Vô Lượng Thọ", Phật nói cho chúng ta nghe mấy câu: "*Tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả*". Người đời trước của chúng ta đã lơ là giáo dục đối với chúng ta. Người đời trước của chúng ta là cha mẹ, sư trưởng, trưởng bối, họ không làm ra tấm gương tốt cho chúng ta thấy. Lời nói này là Phật nói, nghĩ lại có đạo lý. Ngày nay chúng ta làm ra tấm gương còn kém hơn so với người đời trước của chúng ta. Việc này đúng như câu nói: "*Đời sau không bằng đời trước*". Hình tượng của chính mình bị hỏng rồi, người sau chúng ta một đời xem thấy hình tượng này của chúng ta cho rằng là bình thường. Tôi đối với việc này vô cùng lo lắng, tôi không biết các đồng tu có nghĩ đến tính nghiêm trọng của vấn đề này hay không? Chúng ta nhìn xem thế hệ tiếp theo, 20 năm sau, 30 năm sau, họ tiếp nối xã hội, nếu như tư tưởng ngôn hạnh vẫn không bằng như thời đại này của chúng ta, tai nạn của thế giới này sẽ không thể tránh khỏi. Nhân của tai nạn này là gì? Nhân là vô số nghiệp bất thiện. Nhân thiện quả thiện, nhân ác ắt có ác báo, Thánh nhân thể xuất thế gian đều là dạy bảo chúng ta như vậy.

Xã hội chúng ta thông thường trong lòng mọi người nghĩ cái gì? Họ nghĩ là thiện hay là ác? Họ nói cái gì? Nói ra là thiện hay là ác? Làm ra cái gì? Chúng ta chỉ cần từ nơi ba phương diện này mà quán sát, liền sẽ tường tận an nguy kiết hung họa phúc của xã hội này. Cho nên, Phật dạy bảo chúng ta phải buông xả tất cả bất thiện, tư tưởng bất thiện, kiến giải bất thiện, lời nói bất thiện, hành vi bất thiện, buông xả những thứ này, đề khởi cái thiện.

Thiện ác có tiêu chuẩn hay không? Có! Phật cho chúng ta một tiêu chuẩn rất đơn giản, đó là năm giới mười thiện. Đạo gia cũng đã làm cho chúng ta một tiêu chuẩn là "Cảm Ứng Thiên", "Văn Xương Đế Quân Âm Trắc Văn". Đây là tiêu chuẩn của thiện ác mà Đại Sư Ấn Quang vào cuối đời nhà Thanh

cực lực đề xướng. Chúng ta lấy tiêu chuẩn này để quán sát xã hội hiện tại, xem qua trong và ngoài nước, mỗi một quốc gia khu vực. Trên thế giới có một số các nhà tôn giáo nói ra ngày cùng của thế giới, chúng ta liền hiểu rõ, rốt cuộc có ngày cùng của thế giới hay không? Ngày cùng của thế giới có thể tránh khỏi hay không? Chúng ta vừa nhìn liền hiểu rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo. Cho nên buông xả tất cả bất thiện, đề khởi tất cả thiện pháp, đây là Phật Bồ Tát. Phật pháp không tiêu cực, Phật pháp là thật tích cực. Phật pháp không lạc hậu, Phật pháp vĩnh viễn đang tinh tấn. Nếu chúng ta có thể tuân thủ giáo huấn của Phật, buông bỏ thành kiến của chính chúng ta, tiếp nhận giáo huấn của Phật Bồ Tát, y giáo phụng hành, đời sống của chúng ta liền có thể được đại "*tự tại*". Làm thế nào có thể trải qua đời sống chân thật tự tại? Phật dạy cho chúng ta, ở thế gian phải hiểu được "*tùy duyên*". Tùy duyên mà không phan duyên, chúng ta liền được tự tại.

Câu sau cùng tôi thêm vào hai chữ "*Niệm Phật*". Đây đều là Phật dạy cho chúng ta. Nếu như không biết được niệm Phật cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc để thân cận A Di Đà Phật Thế Tôn, chúng ta cho dù có thành tựu thì cũng không viên mãn. Phật đã nói như vậy. Bạn ngay đời này có năng lực, có tu trì, bạn có thể siêu việt sáu cõi, siêu việt mười pháp giới, sanh đến Pháp Giới Nhất Chân. Vừa đến Pháp Giới Nhất Chân thì bạn là Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát. Trong giáo nghĩa của "Hoa Nghiêm" nói, Sơ Trụ Bồ Tát muốn viên mãn thành Phật thì cần phải mất ba A Tăng Kỳ kiếp tu hành ở Thế giới Hoa Tạng. Thời gian này thật quá dài. Cho nên, trên "Kinh Hoa Nghiêm", chúng ta xem thấy Bồ Tát Đẳng Giác của Thế giới Hoa Tạng, Văn Thù, Phổ Hiền đều phát nguyện cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Vì sao vậy? Ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thành tựu nhanh, ở Thế giới Hoa Tạng muốn tu thành Phật quả cần phải ba A Tăng Kỳ kiếp. Đến Thế giới Cực Lạc tu hành như những Pháp Thân Đại Sĩ này, những Bồ Tát Viên Giáo Sơ Trụ, Tông môn thường nói "*phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân*", những người này sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc không cần ba ngày thì

thành tựu rồi. Qua đó bạn mới hiểu tường tận vì sao Văn Thù, Phổ Hiền muốn đi. Cho nên, Tây Phương Cực Lạc nhận được mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai tán thán. Thích Ca Mâu Ni Phật ở trên "Kinh Vô Lượng Thọ" làm đại biểu cho chư Phật, tán thán A Di Đà Phật là "*quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*". Ngày nay chúng ta đọc lại mấy câu Kinh văn : "*Sanh ngã quốc giả, thiện căn vô lượng*", nếu chúng ta không tu tích thiện căn thì làm sao được?

### **Thế nào là thiện căn?**

Chúng ta tổng kết giáo huấn một đời của Thế Tôn, mười câu hai mươi chữ này là thiện căn: "***Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Chánh Giác, Từ Bi, Nhìn Thấu, Buông Bỏ, Tự Tại, Tùy Duyên, Niệm Phật***". Đây là vô lượng vô biên thiện căn. Nếu chúng ta không nỗ lực tu học thì không được. Trên "Kinh Di Đà" nói được rất rõ ràng, "*đâu phải thiện căn phước đức nhân duyên ít mà được sanh về nước kia*". Cho nên nhất định không thể nói tôi mỗi ngày niệm Phật, một ngày niệm mười vạn danh Phật hiệu thì có thể vãng sanh. Chưa chắc, không có thiện căn không được. Ngày ngày niệm Phật, một ngày bạn niệm mười vạn danh Phật hiệu thì không tệ, nếu như bạn sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn không có thiện căn, nhìn thấy người này không vừa mắt, người kia không bằng lòng, ngày ngày cãi nhau với người, vậy làm sao được chứ, có phải vậy không? Chúng ta ở trên Kinh xem thấy, Thế Tôn nói cho chúng ta nghe rất rõ ràng, Thế giới Tây Phương là "*chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*", vậy thử hỏi chính mình có phải là thượng thiện hay không? Nếu bạn không phải là thượng thiện, đến nơi đó ngày ngày chau mày nhíu mặt với người, chẳng phải làm cho Thế giới Cực Lạc đảo lộn hay sao? Thế là chúng ta liền nghĩ đến, nếu chúng ta muốn vãng sanh, mức độ thấp nhất là phải làm đến tiêu chuẩn của cư sĩ Hứa Triết, cả đời không hề khởi tức giận thì mới được. Ngày trước bạn chưa học Phật thường hay nổi tức giận, bắt đầu từ ngày nay không nên khởi tức giận nữa, mãi đến khi bạn vãng sanh

cũng không khởi tức giận, bạn mới có thể chân thật vãng sanh. Nếu chân thật muốn thấy A Di Đà Phật, mà bạn thường hay nổi tức giận, hay nói cách khác, bạn ngay đời này không có cơ hội thấy được A Di Đà Phật. **Bạn đời đời sau, kiếp sau, đến đời nào kiếp nào bạn không khởi tức giận, không oán hận một người nào, không oán ghét một việc nào thì bạn niệm A Di Đà Phật mới có tư cách đi đến Thế giới Cực Lạc.**

Sự việc này khó, quá khó, nhưng tôi nói với bạn là không khó. Vì sao vậy? Cầu người thì khó, nhưng sự việc này là cầu chính mình, không cầu người khác. Bạn phải có trí tuệ. Khi nổi tức giận là chỉ có hại, là hại chính mình, còn hại người khác, là việc vô bổ, đáng nên buông xả, bạn nhất định phải buông xả. Đáng nên đề khởi thì phải nên đề khởi. Thiện căn mà trong Kinh luận đã nói : Vô tham, vô sân, vô si, đây gọi là ba thiện căn. Lời tôi nói tuy là không như nhau, nhưng ý nghĩa có thể quán thông. Cho nên người học Phật, sáu căn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, ý niệm vừa khởi phải mau niệm "**A Di Đà Phật**" làm cho ý niệm này bị đè xuống. Nếu muốn chính mình công phu có lực, không gì khác hơn, nhất định phải đem tự tư tự lợi buông xả. Bạn khởi tâm động niệm nghĩ đến lợi ích của chính mình, thì xin nói với bạn là ngay đời này bạn không thể vãng sanh. Tôi nói với mọi người lời nói này là lời chân thật, không phải là giả. Chân thật muốn vãng sanh, muốn thành tựu, bạn phải từ ngay chỗ này đem ý niệm chuyển đổi lại, khởi tâm động niệm nghĩ đến hạnh phúc của đại chúng xã hội, không nghĩ chính mình.

Chúng ta phải học chư Phật Bồ Tát, xả mình vì người, ngay trong mỗi niệm đều vì tất cả chúng sanh mà phục vụ. Hạng mục phục vụ là gì? Tôi muốn đưa ra đề mục này để khảo bạn, bạn có thể đáp được hay không? Phật dạy chúng ta vì tất cả chúng sanh, hạng mục phục vụ là những thứ nào? Sáu Ba La Mật của Bồ Tát là sáu hạng mục.

## SÁU BA LA MẬT

- ***Thứ nhất là "Bồ thí Ba La Mật"***

Chúng ta có làm đến được hay chưa?

Trong bồ thí có ba loại lớn.

- Thứ nhất là "*bồ thí tài*". Chúng ta có tài lực, có bằng lòng giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn hay không? Tài lực có nội tài, có ngoại tài. Ngoại tài là vật ngoài thân, xem thấy người ta có kém khuyết, chúng ta có bằng lòng giúp đỡ họ hay không? Hoan hỉ, rất vui vẻ mà giúp đỡ họ. Nội tài là thể lực, ngày nay gọi là làm công quả. Họ cần người chăm sóc, cần người phục vụ, chúng ta dùng lao lực của chúng ta vì họ phục vụ, đây gọi là "*tài bồ thí*".

- Thứ hai là "*bồ thí pháp*", tức là ảnh hưởng họ, dạy bảo họ. Phật nói cho chúng ta pháp bồ thí có ba mục tiêu. Thứ nhất là "*chuyển ác thành thiện*". Họ không hiểu, chúng ta phải biểu diễn, phải làm ra cho họ xem. Bồ thí pháp không chỉ là dạy họ bằng lời nói, mà thân thể phải làm ra tấm gương để họ xem, để họ sau khi xem thấy rồi sẽ giác ngộ, giúp họ chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành Thánh. Chúng ta có làm ra pháp bồ thí hay không?

- Thứ ba là "*vô úy bồ thí*". Vô úy bồ thí là khi chúng sanh gặp phải nguy nan, khi gặp khủng bố, chúng ta đến an ủi họ, đến bảo hộ họ, giải trừ khủng bố nguy nan của họ. Đây là thuộc về vô úy bồ thí. Phật dạy chúng ta hạng mục thứ nhất, chúng ta có thực tiễn được hay không? Đây gọi là hành thiện. **Chỉ vì chúng sanh, ta sống ở thế gian này chính là vì tất cả chúng sanh phục vụ, quyết không phải vì chính mình.**

"*Vô ngã, vô tư*", tôi thường hay đọc hai câu nói này. Hôm nay có một đồng tu tặng cho tôi một ấn chương "*vô tư vô ngã*", đây chân thật là có cảm



úng. Tôi đã xem rồi, nó được khắc cũng đẹp. Chúng ta phải chuyển từ ngay chỗ này, chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành Thánh, chính từ ngay chỗ này mà chuyển. Chúng sanh ngay trong mỗi niệm mong cầu danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần, đây là ác. Chúng ta làm thế nào giúp đỡ họ đoạn ác? Chúng ta chính mình trước tiên ly khai nó. Các người cần, bạn xem tôi đều không cần; các người cầu, tôi đều không cầu. Người thế gian mong cầu giàu sang, mong cầu danh lợi. Bạn xem, Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện, Ngài xuất thân từ vương tử, nếu Ngài không xuất gia thì có thể kế thừa vương vị, nhưng Ngài xả bỏ đi. Người thế gian mong cầu vinh hoa phú quý, Thích Ca Mâu Ni Phật hoàn toàn có được nhưng thấy đều xả được sạch trơn, làm ra tám gương để cho các vị xem. Vì sao vậy? Cái thứ đó là giả, không phải là thật. Bạn bình lặng mà tư duy, bạn mong cầu thứ này, hưởng thụ những thứ này đó là bạn tạo nghiệp. Bạn tạo ra là thiện nghiệp cũng chẳng qua là quả báo của ba đường thiện, tạo ra ác nghiệp thì càng đáng sợ. Tóm lại mà nói, bạn không thể thoát khỏi sáu cõi luân hồi. Thích Ca Mâu Ni Phật dạy cho chúng ta làm thế nào thoát khỏi sáu cõi luân hồi. Bạn đem những thứ này buông xả, xả bỏ hết. Danh vọng lợi dưỡng, Thích Ca Mâu Ni Phật không tiêm nhiễm chút nào, ăn uống đi đứng được đại tự tại, người khác cúng dường cái gì thì ăn thứ đó, không có phân biệt, không có chấp trước, không có chọn lựa, cho nên Ngài được gọi là Phật. Ngài là thị hiện cho chúng ta xem, dạy cho chúng ta.

Tôi năm xưa đọc bài phát thệ quy y, đọc đến câu: "*Quy y Phật, nhị túc tôn*", tôi thường hay hoài nghi, tôi nghĩ không thông. "*Nhị túc tôn*", chữ "*nhị*" này là trí tuệ và phước báo. Trí tuệ của Ngài không có vấn đề, tôi tin tưởng, vì sao vậy? Nếu như không phải trí tuệ viên mãn, làm sao Ngài có thể nói ra một bộ "*Đại Tạng Kinh*"? Người thế gian chúng ta không thể nói ra được, không cần nói nhiều đến như vậy, chúng ta nói ra một bộ cũng không nói ra được. Ngài có trí tuệ, không có vấn đề gì, nhưng phước báo thì có vấn đề. Thích Ca Mâu Ni Phật ngày ngày đi xin ăn, vậy thì làm gì có phước báo? Đến sau này, từ từ thâm nhập vào Kinh tạng mới hoát nhiên đại ngộ, tôi mới thừa nhận

Thích Ca Mâu Ni Phật đại phú đại quý. Cái gì gọi là đại phú? Đời sống vật chất không thiếu kém chính là đại phú, hà tất phải tích chứa thành một đống to, không cần thiết. Ngài không thiếu kém. Đại quý là gì? Ngài tuyệt nhiên không có địa vị, Ngài cũng không có bảo tiêu, Ngài nhận được tôn kính của tất cả chúng sanh, tất cả chúng sanh đều bằng lòng nghe theo lời giáo huấn của Ngài, đó là đại quý. Đế vương không làm được, người ta chưa chắc tâm phục khẩu phục đối với đế vương, thế nhưng tất cả chúng sanh đối với Thích Ca Mâu Ni Phật Ngài chân thật là tâm phục khẩu phục, cho nên tôi ở ngay chỗ này thấy ra được nhà Phật là phú quý, không phải người thế gian có thể so sánh được. Thành tựu của Ngài chính là thành thực vô lượng thiện căn, cảm ứng vô lượng thiện căn. Chúng ta không tu làm sao được?

Có rất nhiều đồng tu hỏi tôi, cái "*thiện*" này phải tu từ chỗ nào? Tôi không biết là đã giảng qua bao nhiêu lần rồi, buông xả tự tư tự lợi, vì tất cả chúng sanh phục vụ. Tiêu chuẩn chính là "Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh" mà Phật đã giảng cho chúng ta nghe, đó là "*không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không hai lời, không ác khẩu, không thêu dệt, không tham, không sân, không si*", thực tiễn ở trong bố thí. "*Bố thí*" phải ghi nhớ chính là vì tất cả chúng sanh phục vụ, phải thực hiện ở ngay chỗ này. Con người này gọi là chân thật tu hành. Con người này gọi là hành Bồ Tát đạo, Bồ Tát hành trì.

- ***Thứ hai là "Trì giới Ba La Mật".***

Trì giới là gì? Ý nghĩa của trì giới ở trong Lục Độ và trì giới thông thường không giống nhau. Lục Độ là nghĩa rộng, không phải nghĩa hẹp. Trì giới nghĩa rộng chính là thủ pháp. Thế Tôn giáo giới đối với chúng ta, chúng ta phải tuân thủ. Pháp luật hiến chương của quốc gia, chúng ta phải tuân thủ. Phong tục tập quán ở nơi đây, đạo đức lễ tục, chúng ta đều phải tuân thủ. Những việc này thấy đều ở ngay trong phạm vi trì giới. Chúng ta vì người khác phục vụ, phải hiểu quy củ, phải thủ pháp, không thể nói tôi vì anh phục

vụ thì có thể lơ là một chút, vậy thì không được. Trong thủ pháp có một nguyên tắc căn bản là kính người, kính việc, kính vật. Mười nguyên Phổ Hiền, điều thứ nhất là "Lễ Kính Chư Phật". Nếu như bạn không có tâm cung kính đối với tất cả người sự vật, bạn tuân thủ cái pháp đó là giả không phải là thật, bạn có ý đồ khác, không phải ý tốt. Cho nên, nội tâm phải chân thành cung kính thì tự nhiên phù hợp pháp độ. Thủ pháp là việc tốt bậc nhất của thế gian. Người khác tuyệt nhiên không tường tận thì chúng ta giới thiệu cho họ. Khi họ không thể tiếp nhận, bạn phải hiểu được là vào lúc này, chúng ta không nên tặng lễ, không nên tặng sai, người ta khởi lên nghi hoặc, khởi lên hiểu lầm. Bạn nhất định phải hiểu được thời tiết nhân duyên.

- ***Thứ ba là "Nhẫn nhục Ba La Mật"***

Nhẫn nhục là gì? Lòng nhẫn nại. Chư Phật Bồ Tát đều có lòng nhẫn nại. Chúng sanh ngay đời này không thể độ, không nên gấp, đợi đến đời sau sẽ độ họ. Nếu đời sau vẫn không thể độ họ thì mười đời, một ngàn đời, mười ngàn đời sau nữa. Phật rất có lòng nhẫn nại, không khấn trương, không giống như tâm trạng chúng sanh, chúng ta thì vội vàng hấp tấp. Không thể lập tức đem chúng sanh đều độ thành Phật. Làm gì có đạo lý này? Vậy thì không thông. Bạn phải học lòng nhẫn nại của chư Phật Bồ Tát, không vội vàng chút nào, chờ đợi thời tiết nhân duyên. Nếu nhân duyên chưa chín muồi, thì bạn hãy hoàn thiện chính mình. Khi nhân duyên chín muồi rồi, vì tất cả chúng sanh phục vụ, thời gian chắc chắn không trống qua. Hoàn thiện chính mình là chuẩn bị tương lai phục vụ càng viên mãn hơn. Do đây có thể biết, "*độc thiện kỳ thân*" vẫn là vì "*kiêm thiện thiên hạ*", tuyệt nhiên không có lúc nào quên đi chúng sanh. Mỗi niệm vì chúng sanh mà phục vụ, đây là thiện căn chân thật.

- ***Thứ tư là "Tinh tấn Ba La Mật"***

Tinh tấn, dùng lời hiện tại mà nói là "*ngày mới lại mới*", ngày ngày cầu tiến bộ, tuyệt đối không phải là thường thường qua ngày. Họ ngày ngày đang

cầu tiến bộ, không luận ở trí tuệ phải có tiến bộ, đức hạnh phải có tiến bộ, mà giúp đỡ chúng sanh, kỹ xảo phục vụ cũng phải có tiến bộ.

- ***Thứ năm là "Thiền định Ba La Mật"***

Thiền định là gì? Thiền định không phải bảo bạn mỗi ngày xếp bằng quay mặt vô vách, thiền định đó có ích gì chứ? Thiền định là chỉ ta có chủ tể, không dễ dàng bị ngoại cảnh bên ngoài dao động, đó gọi là thiền định. Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần có thể như như bất động. Chúng ta trong lúc giảng giải đã nói, không khởi tâm không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đây là thiền định. Nếu dễ dàng bị mấy câu nói của người ta làm dao động, thì bạn hoàn toàn không có sức định. Không có sức định thì bạn rất khó thành tựu.

Vừa rồi ở phòng ăn lầu hai, một số đồng tu đến nói với tôi, mọi người thọ trì "Kinh Vô Lượng Thọ" (bổn hội tập mà chúng ta đang giảng), Đài Loan ngày nay có không ít người phản đối bản hội tập này, sau khi họ nghe rồi thì trong lòng có nghi hoặc. Đây là nói rõ điều gì? Bạn không có sức định. Nếu như chính mình có sức định, người toàn thế giới phản đối, ta vẫn là y giáo phụng hành, như vậy ta sẽ có thành tựu. Nếu không có sức định thì làm gì có thể có thành tựu? Không những "*nhất tâm*" bạn không đạt được, mà "*công phu thành khối*" cũng không thể làm được.

- ***Sau cùng là "Trí tuệ Ba La Mật"***

Trí tuệ là đối với tất cả sự lý, tánh tướng, nhân quả rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, tất cả thế xuất thế gian pháp thông đạt, đây là trí tuệ.

Phật dạy cho chúng ta sáu điều này, chúng ta có thể dùng ở trong đời sống, có thể dùng ở nơi công việc. Bạn có thể vận dụng ở trong công việc, thực tiễn vào trong đời sống, thực tiễn vào trong công việc, thực tiễn ngay trong đời nhân xử thế tiếp vật, đó là bạn đang hành Bồ Tát đạo. Hành Bồ Tát

đạo là gì? Đời sống của bạn trải qua là đời sống của Bồ Tát, không phải đời sống của phàm phu. Người trải qua đời sống của Bồ Tát, các vị thử nghĩ xem, có phải đã siêu phàm nhập Thánh rồi không? Đạt đến cảnh giới giáo học cao nhất của Thế Tôn, siêu phàm nhập Thánh, đây mới gọi là chân thật học Phật. Tu học Phật pháp như vậy mới có hữu dụng. Nếu như không thể thực tiễn, thì Phật pháp đã học không ít năm rồi, một điều cũng không dùng được, đó chỉ là học suông. Bạn vẫn là tùy thuận phiền não, mỗi ngày vẫn là ưu sầu, vẫn là buồn lo, đối người đối việc vẫn có rất nhiều chướng ngại, như vậy không chỉ nói học Phật công phu không có lực, câu nói “không có lực” này vẫn không thể nói đến, đơn giản là bạn vẫn chưa vào cửa, con đường vào cửa Phật của bạn vẫn chưa tìm ra. Nói công phu không có lực, đó là rất xem trọng đối với bạn, ngay con đường để vào cửa Phật cũng chưa tìm ra. Kinh giáo mỗi câu mỗi chữ hàm chứa vô lượng nghĩa, chúng ta phải có thể thể hội. Các đồng tu tu học, đương nhiên cũng khó trách các vị, vì thời gian huân tập của các vị đối với Phật pháp quá ít, các vị dụng tâm sai. Tâm dùng sai rồi chính là tự tư tự lợi. Đã dùng sai tâm, làm thế nào huân tập cũng không thể huân tập được. Các vị hàng ngày huân tập những gì? Nhận phiền não huân tập, mỗi ngày tiếp nhận huân tập là huân tập tham-sân-si-mạn, huân tập năm dục sáu trần, huân tập danh vọng lợi dưỡng, vậy thì còn gì để nói không? Thật không còn gì để nói!

<sup>16</sup>Chúng ta học Phật, nói một câu thật dễ hiểu, đó chính là học làm người, học làm người tốt, học làm một người chánh. Phật là người hoàn mỹ trong tất cả mọi người, không tìm được chút kém khuyết nào, nên được gọi là Phật.

Phật là tấm gương cho chúng ta, Phật là điển hình cho chúng ta, chúng ta học tập với Ngài thì phải học được giống như Ngài vậy. Ngay trong chư Phật,

---

<sup>16</sup> Bắt đầu đĩa 156

nhất là A Di Đà Phật, chúng ta thấy bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật, mỗi nguyện đều là vì chúng sanh phục vụ, không có nguyện nào nói có lợi ích cho chính mình. Bốn mươi tám nguyện này, các bạn tỉ mỉ mà xem, có nguyện nào mà A Di Đà Phật vì tự lợi, A Di Đà Phật đối với chính mình có được chỗ tốt không? Không tìm ra được điều nào! Chúng ta phải học ở chỗ này. Vì sao chư Phật Bồ Tát các Ngài không vì chính mình, mà các Ngài vì chúng sanh? Người tương đối tột cùng tận đối với Kinh giáo thì có thể trả lời được. Tuy là trả lời được, nhưng nếu bạn không làm được thì vẫn là uổng phí.

Phật nói với chúng ta, pháp giới vốn dĩ là nhất chân, sáu cõi mười pháp giới là giả, không phải là thật. "Kinh Kim Cang Bát Nhã" (mọi người đọc rất quen thuộc) sau cùng tổng kết ở trên một bài kệ: *"Tất cả hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện"*. Ý nghĩa của câu nói này là gì? Là nói sáu cõi mười pháp giới, hình tướng của sáu cõi mười pháp giới là *"mộng huyễn bào ảnh"*, tồn tại của sáu cõi mười pháp giới là *"như lộ diệc như điện"*. Ngày nay chúng ta rất bất hạnh, đã rơi vào trong đây. Vì sao chúng ta rơi vào trong đây vậy? Phật nói, bạn có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước nên biến hiện ra cảnh giới này. Trong chấp trước, nghiêm trọng nhất là chấp trước *"ta"*, cho nên chỉ cần bạn chấp trước có ta, từ ngay nơi ta này liền sanh ra tự tư tự lợi nghiêm trọng, vậy thì xong rồi, bạn đừng nghĩ sẽ ra khỏi sáu cõi. Sáu cõi liền do đây mà ra. Nếu như không có *"ta"*, xin nói với các bạn, sáu cõi cũng sẽ không còn. Phật vì sao không có tự tư tự lợi? Dùng phương pháp này để đánh tan sáu cõi. Có ta thì có sáu cõi, thì có ba đường; không có ta thì không những không có ba đường, mà sáu cõi cũng không còn. Đây là chánh lý. Tuy chấp trước không còn, nhưng họ vẫn còn phân biệt, cho nên tuy là sáu cõi không còn, họ vẫn còn pháp giới bốn Thánh.

Hôm nào bạn đối với thế xuất thế gian pháp, ngay đến ý niệm phân biệt cũng không còn thì mười pháp giới liền không còn. Cho nên các bạn đồng tu phải ghi nhớ, các bạn hiện tại học giáo mà vẫn còn chấp trước quyền này là

đúng, quyền kia là không đúng, bạn có chấp trước, bạn có phân biệt thì bạn vĩnh viễn ở trong sáu cõi làm pháp sư, bạn không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi, bạn không thể khai mở trí tuệ. Nếu bạn chân thật khai trí tuệ, đối với tất cả Kinh giáo, bạn sẽ có cách nhìn thế nào vậy? Trên "Kinh Kim Cang", Phật đã nói: "*Chư pháp bình đẳng, vô hữu cao hạ*". Lại nói với bạn, chúng ta lấy "Kinh Vô Lượng Thọ" để nói, nguyên bản dịch, bản hội tập và bản tiết hiệu, các pháp trong đó đều bình đẳng, không có cao thấp. Đây là đối với bản Kinh này của chúng ta mà nói. Lại triển khai ra tất cả Kinh mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói, ngày nay nói cho dù là Hiền tông, Mật tông, Tông môn, Giáo hạ thì cũng là pháp pháp bình đẳng, không có cao thấp. Cho nên chúng ta đối với điển tịch của bất cứ giáo phái nào, chúng ta cũng đồng tôn kính. Nếu như chúng ta khởi lên ý niệm cao thấp thì chúng ta sai rồi. Đại Sư Ngẫu Ích nói rất hay: "*Cảnh giới không tốt xấu, tốt xấu ở tâm ta*". Cảnh giới bên ngoài không có lỗi lầm, chúng ta khởi tâm động niệm chính là lỗi lầm. Không chỉ là trong Phật giáo, mà bao gồm tất cả các tông phái cũng không có cao thấp. Chúng ta mở rộng ra, hiện tại ở Singapore, chúng ta tiếp xúc với chín tôn giáo, bất cứ điển tịch của tôn giáo nào, ta vừa mở ra cũng là "*các pháp bình đẳng, không có cao thấp*". Các bạn có thể tin tưởng hay không? Ngày nay tôi đọc "Kinh Ko-Ran", đọc "Tân Cựu Ước", tôi đều sẽ vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, còn các bạn thì không có bản lĩnh này. Vì sao các bạn không có bản lĩnh này? Các bạn có tâm phân biệt, có tâm chấp trước. Tôi có cái bản lĩnh này, "Tân Cựu Ước" vừa mở ra thì ra chính là "Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh", "Kinh Ko-Ran" vừa mở ra thì chính là "Kinh A Di Đà". Bạn có phân biệt, tôi không có phân biệt; bạn có chấp trước, tôi không có chấp trước. Hu không pháp giới tất cả chúng sanh cùng đồng một tự tánh biến hiện ra, cho nên chúng ta thường nói "*cùng đồng một thể sinh mạng*". Nói lời này thì mọi người tương đối dễ hiểu, dễ dàng thể hội, còn nói với bạn lời thật thì bạn không hiểu. Lời thật là gì vậy? Tận hư không khắp pháp giới tất cả chúng sanh là chính mình! Tôi nói lời nói này các bạn không hiểu.

Vì tất cả chúng sanh phục vụ là chân thật vì ta phục vụ, vì chính mình phục vụ. Ai biết được? Chư Phật Như Lai biết được, Pháp Thân Đại Sĩ biết được. Đây là trí tuệ chân thật. Phật pháp là viên mãn, giáo học là viên mãn. Các bạn học tập không ngừng hướng lên trên cao thì dần dần có thể khế nhập vào cảnh giới này. Vào cảnh giới này mới được đại tự tại, vào cảnh giới này mới thật tùy duyên. Các bạn hiện tại không tự tại, các bạn hiện tại không cách gì tùy duyên. Vào được cảnh giới này thì tự tại, thì tùy duyên, mới biết được Phật dạy cho chúng ta những gì.

Trên "Kinh Hoa Nghiêm" nói: *"Tinh dữ vô tình đồng viên chủng trí"*. Tôi nghĩ mỗi vị đồng tu đều ghi nhớ hết câu nói này, nhưng ý nghĩa là gì thì không biết. Hơn nữa, câu nói này tỉ mỉ nghĩ lại thì nghi hoặc trùng trùng, đích xác ý nghĩa của câu nói này quá sâu quá rộng. *"Tinh"* là chúng sanh hữu tình. *"Vô tình"* là chúng ta ngày nay nói thực vật cùng khoáng vật; dùng cách nói của người hiện tại, hữu tình là động vật, vô tình là thực vật và khoáng vật. *"Đồng viên chủng trí"*, ý nghĩa của viên chủng trí là gì? Thành Phật. Thành Phật gì vậy? Một vị Phật. Bạn có thể hiểu hay không? Càng nói càng mê hoặc! Đồng thành một vị Phật. Một vị Phật này, ở trong "Kinh Hoa Nghiêm" gọi là pháp thân Phật, đồng thành một pháp thân Phật. Trên Kinh nói: *"Mười phương ba đời chư Phật cùng đồng một pháp thân"*, cho nên pháp thân Phật là một vị Phật, là Phật thật, thuần chân không vọng. Báo thân Phật là viên mãn trí tuệ. Ứng hóa thân Phật, dùng lời hiện đại mà nói chính là kỹ thuật cao độ, được đại tự tại. Thực tiễn mới có thọ dụng, không thực tiễn thì bạn không có được thọ dụng. Giáo huấn trong Kinh từng câu từng chữ, bạn thật không cần nhiều, có thể được mấy câu, ngay đời này thọ dụng vô cùng, mang đến cho bạn hạnh phúc vô tận. Nếu bạn không biết thì không còn cách nào. Mọi người phải ghi nhớ, Phật dạy chúng ta học làm người, học làm người tốt, học làm người hoàn mỹ, người không có kém khuyết. Bạn nắm lấy phương hướng này, nắm lấy mục tiêu này, bạn liền chân thật ở trong Phật pháp học được, hơn nữa lợi ích rất là hiện thực.



Tất cả chúng sanh, có ai mà sáu căn không tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài? Mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, phàm phu chúng ta, phàm phu sáu cõi sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần thì sanh phiền não: Thuận cảnh sanh tham ái; nghịch cảnh sanh chán ghét, sanh sân hận. Đây chính là mê hoặc, chính là tạo nghiệp. Đây chính là bạn dụng tâm sai rồi, bạn không phải là một người hoàn mỹ. Chư Phật Bồ Tát cũng là sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài, nhưng các Ngài sanh trí tuệ, các Ngài được tự tại, các Ngài thành tựu vô lượng công đức. Vì sao có khác biệt lớn đến như vậy, chúng ta có nghĩ qua hay không? Luôn ở dụng tâm không đồng. Sự dụng tâm này chính là "gốc". Tâm của tất cả phàm phu chúng ta là bất thiện, chư Phật Bồ Tát là thiện, chúng ta không biết dùng tâm thiện, cội gốc chính ngay chỗ này. Hiện thực nhất, nói đến giao tế giữa người với người, chỉ cần tiếp xúc với người tất cả giờ, tất cả nơi, khi tiếp xúc với một người, với rất nhiều người, bạn có nghĩ đến chư Phật Như Lai hay không? Các Ngài dùng tâm trạng như thế nào để tiếp xúc? Ta phải học với các Ngài, ta phải học trọn bộ cái bản lĩnh này. Chư Phật Như Lai khi tiếp xúc với tất cả chúng sanh chính là "Tứ Nhiếp Pháp", cho nên "Tứ Nhiếp Pháp" ở chư Phật Như Lai không chút nào gián đoạn, các Ngài dùng vào trong đời sống, khi sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, còn chúng ta thì không biết dùng. Thực tế mà nói, chúng ta cũng không hiểu ý nghĩa chân thật của Tứ Nhiếp Pháp. Trong tâm vừa xem thấy danh từ này, bốn loại là bốn phương pháp nhiếp thụ chúng sanh, "*hiện tại ta vẫn chưa nhiếp thụ chúng sanh, vậy thì không cần dùng phương pháp này*", như vậy là bạn đã hiểu sai ý nghĩa nhiếp thọ này. Ý nghĩa của chữ "*nhiếp*" chính là phương pháp tiếp xúc, hiện tại dùng từ "tiếp xúc" thì mọi người dễ hiểu. Chúng ta tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài có bốn phương pháp. Đây chính là chư Phật Bồ Tát tiếp xúc cảnh giới bên ngoài không giống như chúng ta.

## TỨ NHIẾP PHÁP

- *Điều thứ nhất, "Bổ thí"*

Họ vừa tiếp xúc liền dùng bồ thí, vừa tiếp xúc thì liền khởi lên ý niệm vì người mà phục vụ, còn chúng ta tiếp xúc với tất cả mọi người thì không thể sanh khởi được ý niệm này, cho nên họ là Phật, họ là Bồ Tát, họ không giống với chúng ta. Cho nên, bạn phải hiểu được, không luận vào bất cứ lúc nào, không luận ở bất cứ nơi nào, khi tiếp xúc với tất cả chúng sanh, bạn nghĩ đến "*ta phải vì họ phục vụ*". Dùng tâm chân thành, cung kính, bình đẳng vì họ mà phục vụ thì gọi là cúng dường. Tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng không viên mãn thì gọi là "bồ thí", viên mãn thì gọi là "cúng dường". Chúng ta có khởi lên ý niệm này hay không? Không có khởi lên ý niệm này thì không có thiện căn, tuy là có thiện căn, nhưng nó không khởi tác dụng. Mỗi niệm đều có cái tâm này, đây chính là "*thiện căn vô lượng*", bạn chân thật là người thiện, phù hợp với tiêu chuẩn và yêu cầu của Thế giới Cực Lạc là "*các bậc thượng thiện đến ở một nơi*". Bạn là thượng thiện, khởi tâm động niệm đều vui lòng giúp đỡ người khác, tận tâm tận lực giúp đỡ người khác, xả mình vì người.

- ***Điều thứ hai, "Ái ngữ"***

Phạm vi của ái ngữ bao gồm rất rộng, đây là ngôn từ biểu hiện ra yêu thương chúng sanh, quan tâm chúng sanh, lời nói êm dịu, thái độ khiêm nhẫn, khiêm tốn, nhường nhịn, nơi nơi tôn trọng người khác.

- ***Điều thứ ba, "Lợi hành"***

Từ ngay đời sống thường ngày của chúng ta đến công việc của chúng ta, không có việc gì mà không phải lợi ích tất cả chúng sanh, đời sống riêng cũng là làm tấm gương cho người khác xem, làm tấm gương cho quý thần. Giảng đường này của chúng ta, quý thần ở đây nghe Kinh. Việc này mọi người đều biết. Số lượng quý thần vượt qua số người của chúng ta không biết là gấp bao nhiêu lần. Các bạn đều tin tưởng. Chúng ta không chỉ giúp đỡ những người, những vật mà mắt thường có thể nhìn thấy được, chúng ta còn phải giúp đỡ

những quý thân mà mắt thường không thể nhìn thấy, từ nơi khởi tâm động niệm mà làm.

- **Điều sau cùng, "Đồng sự"**

Đồng sự là không phủ định văn hóa của chúng sanh, không phủ định phương thức đời sống của họ, không phủ định ưa thích của họ, tương đồng với họ. Như vậy mà tiếp xúc đại chúng, giáo hóa đại chúng liền có thể nhận được thành quả. Thành quả này là giúp đỡ họ đoạn ác tu thiện, giúp đỡ họ chuyển mê thành ngộ, giúp đỡ họ chuyển phàm thành Thánh, toàn bộ thực tiễn vào ngay trong đời sống.

Không phải nói, khi bạn đi đến nơi nào giảng Kinh thì bạn mới dùng phương pháp này, vậy thì không thể làm kịp. Trong lúc dạy học, tôi dạy các bạn phương pháp giảng Kinh là "*ba lần quán cơ*". Nếu bạn đợi sắp lên giảng đài mới quán cơ thì không còn kịp. Lúc nào thì quán cơ? Ở mọi lúc mọi nơi, tỉ mỉ quán sát "*nhân, thời, xứ*", ba loại căn cơ này. Không thể nói, trước khi lên đài chuẩn bị giảng Kinh mới quán cơ, vậy thì không còn kịp. Do đây có thể biết, Phật pháp đã nói là đời sống thực tế của chúng ta, trong khoảng sát na đều không lìa khỏi, sau đó bạn mới chân thật hiểu được, ở chỗ này nói là "*thiện căn vô lượng*".

Trong câu nói "*sanh ngã quốc già, thiện căn vô lượng*", phàm hễ là người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều đầy đủ điều kiện này. Cho nên trên "Kinh Di Đà", Thế Tôn vì chúng ta giới thiệu nơi đó là "*các bậc thượng thiện đến ở một nơi*". Thượng thiện là gì? Thiện căn vô lượng. Nếu chúng ta không đầy đủ điều kiện này thì làm sao được? Niệm Phật không thể vãng sanh, đến sau cùng vẫn phải đảo trở lại, đảo đi một vòng, nói rằng: "*Thích Ca Mâu Ni Phật gạt tôi, tôi niệm cả đời cũng không thể vãng sanh, tôi đã bị Thích Ca Mâu Ni Phật lừa rồi*". Thích Ca Mâu Ni Phật nói được rõ ràng đến như vậy, bạn không hiểu được, bạn đã hiểu sai đi ý nghĩa. Chính mình

không cố gắng học tập, không chuẩn bị những điều kiện này mà còn trách người khác, tội lỗi này sẽ nặng, đó là hủy báng Tam Bảo, là đọa A Tỳ Địa Ngục. Cho nên, câu nói này quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Phía sau là nói về quả báo.

***"Giai đắc kim cang na la diên thân kiên cố chi lực".***

Nguyện này gọi là "Na La Diên thân nguyện". "*Na La Diên*" là tiếng Phạn, đây là tên của Thần Kim Cang, là tiếng Ấn Độ xưa, ý nghĩa là thắng lực, kiên lao, chính là họ có năng lực thù thắng, ngày nay chúng ta gọi là có năng lực hơn người, cho nên gọi họ là Thần Kim Cang. Đây là trong tôn giáo Ấn Độ xưa, thông thường khẳng định thể lực một người cường tráng nhất, thể lực của họ không có người nào có thể so sánh được với họ, cho nên gọi là "*thân Kim Cang bất hoại*", họ có "*sức lực bền vững*". Loại "*thân*" cùng "*lực*" này từ nơi đâu mà có? Vô lượng thiện căn thành tựu. Bạn tu thiện, đây là nhân, nên bạn cảm được quả báo thù thắng như vậy.

Hai nguyện phía sau đều là quả đức của thiện căn vô lượng. Do đây có thể biết tính quan trọng của đoạn ác tu thiện, đặc biệt là người niệm Phật thì không thể nào không biết. Ở ngay chỗ này, chúng ta phải giải thích sơ lược qua với các bạn một chút, các bạn mới có thể xem thấy được Thích Ca Mâu Ni Phật là chân thật trí tuệ, phương tiện khéo léo. Thần Kim Cang là trong Bà La Môn giáo Ấn Độ xưa sùng bái, chính là trong Kinh Phật chúng ta gọi là Đại Phạm Thiên Vương, Ma Hê Thủ La Thiên Vương, cũng đều dùng Kim Cang Na La Diên này. Trong Phật Kinh có rất nhiều chúng thần thiên chúng đều là thần minh trong tôn giáo cổ xưa của Ấn Độ thờ cúng. Phật đều đem họ thu nạp lại, đều đến nơi cửa Phật làm thần hộ pháp. Trong đạo tràng Phật giáo chúng ta cũng cúng dường họ. Thích Ca Mâu Ni Phật rất cao minh, Ngài lấy họ để làm biểu pháp, để chúng ta khi xem thấy những chúng thần thiên này thì chúng ta liền khai mở trí tuệ. Danh hiệu hình tướng hoàn toàn tràn đầy

nghĩa thú của giáo học. Thân Kim Cang đoan chánh, tướng mạo đoan trang, hình tướng oai dũng. Chúng ta nghe đến danh xưng này, thấy được hình tượng này là thấy được quả. Phật dạy cho chúng ta, thấy được quả phải biết được nhân. Khi nghĩ đến hình tượng này, chúng ta cũng muốn được thân kim Cang bất hoại, vậy chúng ta phải hiểu được tu nhân thì chúng ta mới có thể có được. Nếu chúng ta không hiểu được tu nhân thì làm gì có được quả báo? Nhân thiện thì quả thiện, bạn nhất định phải hiểu. Thân Kim Cang bất hoại từ nơi đâu mà có được? Từ bố thí vô úy mà có được.

Ở trên Kinh Phật thường nói, bố thí vô úy được khỏe mạnh sống lâu, bố thí tài được giàu có, bố thí pháp được thông minh trí tuệ. Người thế gian chúng ta, có người nào mà không cầu có nhiều tiền của, cầu thông minh trí tuệ, cầu khỏe mạnh sống lâu? Phật dạy chúng ta tu nhân. Họ có thể có được vì họ đã từng tu thiện căn, cho nên ngày nay mới có được quả báo này. Chúng ta mong cầu quả báo này thì chúng ta phải hiểu được tu nhân.

Lần trước, chúng ta giảng Kinh ở đây, mời cư sĩ Hứa Triết cùng gặp mặt với mọi người. Bà năm nay 101 tuổi. Bạn xem, thân thể của bà, thể lực của bà, phản ứng của bà đại khái chỉ là người 30 đến 40 tuổi. Chúng ta thấy rồi rất là ngưỡng mộ. Chúng ta thỉnh giáo với bà, cuộc sống thường ngày của bà như thế nào? Bà nói với chúng tôi, đó là nhân của bà. Bà nói, bà 100 tuổi, cả đời của bà chưa từng khởi tức giận. Nếu chúng ta muốn thân thể tốt đến như vậy thì phải học không khởi tức giận, đây là nhân thiện. Cả đời của bà không oán hận một người nào, đó là nhân thiện. Cả đời không nghĩ đến chính mình, bà thật là cừ khôi, đây chính là thiện căn. Ngay trong một đời khởi tâm động niệm, bà nghĩ đến người già, nghĩ đến người bệnh, làm thế nào vì người già người bệnh phục vụ, chăm sóc người già người bệnh cũng giống như chăm sóc cha mẹ chính mình vậy, dùng tâm hiếu thuận để chăm sóc, dùng tâm cung kính để chăm sóc, nên bà có được quả báo là khỏe mạnh sống lâu. Chúng ta tỉ mỉ mà quán sát, ba loại bố thí bà đều có đầy đủ. Bà dùng thể lực để chăm sóc

người, đó là nội tài bố thí; thường xuyên khai đạo mọi người là pháp bố thí; an ủi người bệnh, giúp họ giải trừ khổ nạn chính là vô úy bố thí. Trồng nhân thiện được quả thiện, chúng ta chính mắt nhìn thấy. Tôi đề cư sĩ Hứa Triết đến nơi đây gặp mặt với mọi người, bà vì chúng ta làm chứng minh. Chúng ta mỗi ngày đang giảng, tìm một chứng minh để mọi người xem qua. Đây là thật, không phải là giả.

Đạo tràng này của chúng ta, các đồng tu Singapore đều biết đây là đạo tràng Phật giáo Singapore hưng vượng đệ nhất. Khi đến nơi này, họ nói: “*Oh! Đạo tràng này rất hưng vượng!*”. Hưng vượng là quả báo. Vì sao đạo tràng này của chúng ta hưng vượng, còn đạo tràng khác không hưng vượng được? Không phải là phong thủy tốt, không có liên quan gì với phong thủy. Làm sao hưng vượng, các bạn có biết hay không? Mỗi ngày hơn ngàn người đến đây ăn cơm không lấy tiền, đây là nhân thiện. Các đạo tràng khác không có cách làm như vậy, cho nên không thể hưng khởi. Nếu như đạo tràng đó của họ mỗi ngày cũng có mấy ngàn người ăn cơm không lấy tiền, hưng vượng của họ sẽ vượt qua chúng ta. Hưng vượng là do đâu vậy? “*Bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự*”, như vậy mà hưng vượng lên.

Sự việc ở đây làm xong thì hôm sau Pháp sư Ngô Đạo phải đi đến Úc Châu. Tôi khuyên thầy, ở Úc Châu nên xây một đạo tràng, việc đầu tiên chính là bố thí cúng dường hết thầy tất cả đại chúng. Đương nhiên hoàn cảnh Úc Châu không giống như ở nơi đây, người ở bên đó không tin Phật pháp, thầy đều là tín đồ Ki-Tô, nếu bạn tiếp xúc với họ thì cần phải có trí tuệ cao độ. Làm thế nào ở nơi đó có thể kiến lập quan hệ? Mở quán cơm chay. Mở quán cơm chay, hoan nghênh mọi người đến ăn, thế nhưng không thể không lấy tiền, vì không lấy tiền thì họ sẽ ái ngại. Vậy phải làm thế nào? Chỉ lấy tiền vốn, không vì mục đích mưu lợi. Trong nhà ăn của người ta ăn một bữa cơm phải tốn mười đồng, bạn ở nơi đây ăn chỉ tốn ba đồng. Mọi người đều đến nơi này của bạn thì pháp duyên của bạn chẳng phải thành rồi sao, chẳng phải hưng vượng

lên sao? Nếu như bạn muốn kiếm tiền thì bạn sẽ không hưng. Các bạn đồng tu, tương lai chính mình có đạo tràng thì nên học phương pháp này, bạn nhất định sẽ hưng vượng. Nơi nào có Phật giáo đồ nhiều thì không nên lấy tiền, vì sao vậy? Tất cả Phật giáo đồ đều ưa thích tu phước. Bạn thấy Cư Sĩ Lâm, mỗi ngày nhiều người ăn đến như vậy, chủ nhật ngày nghỉ có ba đến bốn ngàn người ăn cơm. Các bạn đều biết, Cư Sĩ Lâm chưa từng mua gạo, không hề mua dầu, không hề mua bất cứ thứ gì, người ta đều mang đến đây tặng. Tặng quá nhiều, ăn không hết, cho nên mỗi ngày các bạn xem thấy có một chiếc xe tải nhỏ chở gạo, dầu, rau mang đi tặng cho rất nhiều viện dưỡng lão, cô nhi viện của các tôn giáo khác thành lập. Chúng ta rất thường hay giúp đỡ họ. Đạo tràng này hưng vượng, đó là nơi tín đồ Phật giáo nhiều, họ đều biết tu phước, đều mang đến đây để tặng.

Hoàn cảnh mới ở nước ngoài, họ đều là tín các tôn giáo khác, không có quan niệm bố thí, cho nên chúng ta chỉ nhận lại tiền vốn là được rồi, không nên kiếm tiền, vậy thì đúng. Thế Tôn dạy Tứ Nhiếp, Lục Độ cho chúng ta thực tiễn, làm gì có lý nào mà không hưng vượng? Chỉ sợ bạn chính mình không chịu làm, bạn chính mình nghĩ muốn có tiền. Muốn có tiền thì không được, không muốn có tiền thì tiền sẽ như dòng nước ùn ùn kéo đến quá nhiều, quá nhiều. Nếu bạn có lòng tham muốn thì muốn không được. Tiền chúng ta có là để làm gì? Vì chúng sanh, thay chúng sanh tu phước, tạo phước thay cho chúng sanh, quyết không phải vì chính mình hưởng thụ. Như vậy mà làm thì đúng. Chúng ta tất cả vì người khác, tất cả chắc chắn không vì chính mình. Cho nên đọc Kinh, tỉ mỉ mà xem qua chư Phật Bồ Tát, cách làm của các Ngài là thế nào? Chúng ta chân thật Phải học tập với các Ngài, chân thật có thể quan tâm đến đại chúng của khu vực này, quan tâm xã hội này, thường hay nghĩ đến, ta phải vì xã hội, vì đại chúng làm những việc gì? Chúng ta không nên nghĩ "*họ vì ta làm những việc gì*", không nên nghĩ đến việc này, quyết không suy nghĩ đến việc này, chỉ có bỏ ra, quyết không cầu hỏi báo. Hồi báo

của chúng ta giống như thế nào? Giống như cư sĩ Hứa Triết vậy, khỏe mạnh sống lâu, tiền đồ một mảng quang minh.

Hứa Triết tin tưởng ông trời sẽ chăm sóc bà. Chúng ta sâu sắc tin tưởng chư Phật Bồ Tát, long thiên thiện thần sẽ chăm sóc, cho nên vạn nhất không nên cầu người. Nếu bạn thường hay cầu người, Phật Bồ Tát xem thấy, họ có người chăm sóc họ rồi, chúng ta có thể không cần quan tâm đến họ, vậy thần hộ pháp cũng đi luôn, vì bạn đã có người chăm sóc rồi. Chúng ta không mong cầu thứ gì, chư Phật Bồ Tát xem thấy: "*Không được rồi, họ không có người giúp đỡ họ*", hết thấy Phật Bồ Tát thiện thần sẽ đều đến giúp đỡ bạn. Lý là như vậy, sự thật cũng là như vậy. Thế Tôn ở chỗ này vì chúng ta nêu ra, Thần Kim Cang Na La Diên làm tấm gương cho chúng ta. Đại đức xưa cũng có nói, Thần Kim Cang Na La Diên là hóa thân của Phật, chúng ta cũng có thể tin tưởng. Đây là chúng ta đọc được ở trên Kinh. Chư Phật Như Lai, Pháp Thân Đại Sĩ, đáng dùng thân gì để độ thì họ liền hiện thân đó, đáng dùng Thân Kim Cang Na La Diên để độ thì họ liền có thể hiện thân Kim Cang Na La Diên. Những việc này đều là sự thật.

Người xưa, trong chú giải của Kinh luận có câu nói là: "*Chúng sanh thân tâm tương y*". Chúng sanh sáu cõi, có ai mà không như vậy? Thân có khổ lạc, tâm có buồn vui. Tâm có buồn vui thì cái thân này của chúng ta sẽ bị ảnh hưởng rất lớn. Điển tích y học của Trung Quốc, tìm đến lâu xa nhất là "Hoàng Đế Nội Kinh", "Linh Khu", đây đều là y học rất cổ xưa của Trung Quốc. Lý luận đã nói trong sách y này, thọ mạng của con người bình thường là 200 tuổi. Bạn sống không được 200 tuổi là bạn không hiểu được bảo dưỡng, bạn đã bỏ rơi sức khỏe của chính bạn. Bỏ rơi nghiêm trọng nhất là gì? Chính là tình cảm của bạn, tâm lý của bạn.

"*Lo có thể khiến người già*", bạn liền nghĩ đến sự tổn hại này là rất nghiêm trọng. Lo có thể khiến người già, hoan lạc cũng không phải là việc tốt, cũng sẽ giảm tổn thọ mạng của bạn. Làm thế nào có thể duy trì bình thường?



Tâm không có buồn vui, thân không có khổ lạc, Phật pháp chúng ta gọi là chánh thọ. Thọ là sự hưởng thụ bình thường. Hưởng thụ bình thường thì tâm địa thanh tịnh, nhà Phật gọi là định huệ đều học, đây là hưởng thụ bình thường. Không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đối với cảnh giới bên ngoài rõ ràng tường tận, liễu liễu phân minh, đó là huệ; như như bất động là định. Đây gọi là chánh thọ. Nếu như bạn bị cảnh duyên bên ngoài làm khởi lên ý niệm, thông thường chúng ta gọi là khởi lên cảm tình, sanh khởi hi vọng ai lạc thì thân thể của bạn liền có tổn hại, bạn làm sao có thể không già, bạn làm sao có thể không bị bệnh? Đây là nguyên nhân làm cho sinh mạng của chính chúng ta bị rút ngắn.

Chư Phật Như Lai, nhất là chúng ta xem thấy ở trên Kinh này, Thế giới Cực Lạc, Vô Lượng Thọ Phật thọ mạng vô lượng, chúng ta xem thấy Kinh văn này lại khởi lên nghi hoặc là "vô lượng" này rốt cuộc là thật vô lượng hay là giả vô lượng? Cho nên, chúng ta học Phật luôn là không thành thật. Người thành thật đều thành tựu rồi. Những người nào thành thật? Cùng với bà lão dưới quê nói vô lượng thọ: "*Oh! Vô lượng thọ*", họ từ trước không nghĩ là có vô lượng thọ, là thật vô lượng hay là giả vô lượng. Họ thật đã vãng sanh rồi, thật có được thành tựu rồi. Sau khi chúng ta nghe rồi liền nghĩ: "*Chân thật là vô lượng hay là giả vô lượng? Nghe nói A Di Đà Phật tương lai vào Niết Bàn, Quán Thế Âm tiếp theo thành Phật, vậy rốt cuộc là thật vô lượng hay là giả vô lượng?*". Chính mình trái lại vẫn cứ phải luân hồi sáu cõi, thiệt thòi quá lớn. Đây là gì vậy? Tôi thường hay nói: "*Đây là học Phật không thành thật*".

Phàm hễ người có rất nhiều vấn đề đến hỏi tôi, tôi đều nói bạn không thành thật. Vì sao vậy? Nếu bạn là người thành thật thì một vấn đề cũng không có, bạn sẽ không đến tìm tôi. Lời của tôi nói cũng là lời thật. Người thành thật thì tâm của họ định. Định có thể khai huệ. Người không thành thật thì tâm là bao chao, nghi lự trùng trùng, không có trí tuệ, cho nên bạn nói với họ cũng không nói được rõ ràng. Thực tế mà nói, bạn có nói được rõ ràng hơn,

họ cũng rất khó mà thể hội. Không thành thật! Đại đức xưa dạy chúng ta thành thật niệm Phật, chúng ta vẫn cứ không thành thật, cho nên rất khó có thành tựu. Cũng chính bởi vì chúng ta không cách gì thành thật, cho nên Kinh văn từng câu từng chữ không thể không tỉ mỉ nói, khích lệ mỗi ngày, khuyến khích mỗi ngày. Thế nhưng chúng ta vẫn là không nhận được hiệu quả, nguyên nhân này do đâu, các bạn có hiểu được hay không? Một tuần lễ giảng một lần, cho nên không nhận được hiệu quả. Chân thật muốn nhận được hiệu quả thì phải ngày ngày giảng, ngày ngày lời thôi, ngày ngày khuyến khích như vậy thì người mới có thể hồi đầu. Bảy ngày khuyên một lần, lúc khuyên thì cũng không tệ, bạn gật đầu rồi, có sám hối, ra khỏi cửa lớn thì bạn quên hết. Rất không dễ gì nhận được hiệu quả. Loại tình hình này tôi hiểu được rất sâu. Cho nên, tôi ngay trong một đời này có thể có được thành tựu nho nhỏ như thế này, không gì khác là ngày ngày giảng Kinh, ngày ngày khuyên chính mình.

Giảng Kinh không phải giảng để cho người khác nghe, mà là giảng cho chính mình nghe. Đây chính là người xưa đã nói: *"Một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu"*, mới chân thật làm được rõ ràng tường tận. Khi đã giác ngộ rồi, chúng ta có thể đem giáo học của Thế Tôn thực tiễn vào trong đời sống, thực tiễn ở ngay trong quan niệm. Quan niệm thay đổi rồi thì hành vi đời sống cũng hoàn toàn thay đổi, có thể nhận được thọ dụng chân thật, lợi ích chân thật của Phật pháp. Cái thân tướng thù thắng này, đây là tất cả chúng sanh đều ngưỡng vọng, chúng ta có thể đạt được.

Thế nhưng các bạn cần phải ghi nhớ, "Kinh Vô Lượng Thọ" khi vừa mở đầu, Thế Tôn liền đem tổng cương lĩnh tu tập truyền thụ cho chúng ta. *"Hàm cộng tuân tu Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức"*, câu này là tổng cương lĩnh tu học của Tịnh tông. Cho nên, người xưa gọi "Kinh Vô Lượng Thọ" là trung bản của "Hoa Nghiêm" chính từ câu này mà nói. "Lễ Kính" chúng ta đã làm được chưa? Tất cả cung kính, xưng tán, quyết định không có hủy báng. *"Cúng dường"*, xả mình vì người, đối với chính mình *"sám trừ nghiệp chướng"*,

chúng ta đã làm hay chưa? Sám trừ nghiệp chướng thực tiền từ chỗ nào? Trên Kinh nói được rất rõ ràng: "*Khéo giữ ba nghiệp*". Có thể làm được việc này thì bạn liền được thân kim cang bất hoại, bạn liền có thể giống như Thần Na La Diên Kim Cang, cũng giống thân nghiệp thù thắng. Chúng ta ghi nhớ mấy câu nói này, bạn liền biết được học tập nguyện này như thế nào.

\*\*\*\*\*

**<sup>17</sup>Kinh văn: "Thân đánh giai hữu, quang minh chiếu diệu, thành tựu nhất thiết trí tuệ, hoạch đắc vô biên biện tài".**

### **33. Nguyện thứ ba mươi ba: "QUANG MINH HUỆ BIỆN NGUYỆN"**

Chúng ta đem nguyện phía sau đọc qua: "*Thiện đàm chư pháp bí yếu, thuyết kinh hành đạo, ngữ như chung thỉnh, nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác*". Phía trước nguyện thứ ba mươi ba, bên trên chúng ta đã từng đọc qua câu "*Bỉ Phật thọ mạng vô lượng, quốc trung thiên nhân*", cũng chính là nói người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc có thọ mạng cũng vô lượng giống như A Di Đà Phật. Phật có quang minh vô lượng, cho nên người của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho dù là người cõi Phạm Thánh hạ hạ phẩm vãng sanh cũng "*thân đánh giai hữu quang minh chiếu diệu*". Từ ngay chỗ này, chúng ta có thể thấy ra được Thế giới Cực Lạc đích thực là pháp giới bình đẳng.

"*Thân đánh giai hữu quang minh*". Chỗ này cần phải chú ý đến, thân là thân quang. Chúng ta ở một số nơi xem thấy họa tượng của Phật, họa tượng bên

---

<sup>17</sup> Bắt đầu đĩa 157

cạnh thân của Phật thấy đều có ánh sáng. Đảnh hữu viên quang, thân quang là cái ý này.

"Quang" đại biểu cho trí tuệ. Chúng ta xem thấy ở trên Kinh, A Di Đà Phật thân đảnh quang trung đều có thể hóa hiện vô lượng vô biên chư Phật, Phật lại phóng quang, biến chiếu hư không pháp giới tất cả chúng sanh. Bạn từ ngay chỗ này mà xem thấy, cảnh quan này thật là thù thắng. Phật như vậy, người sanh đến nơi đó cũng là như vậy. Loại cảnh tượng này rốt cuộc từ nơi đâu mà có? Phật có loại cảnh tượng này, đại khái chúng ta không cảm thấy kỳ kỳ. Phật là chúng được quả vị viên mãn, hay nói cách khác, kiến tư phiền não đoạn tận, trần sa phiền não cũng đoạn tận, vô minh phiền não cũng tận, đương nhiên tự tánh đầy đủ ánh sáng của trí Bát Nhã cũng là tròn đầy viên mãn hiển thị ra. Đây là người xưa đã nói "nội quang phát ngoại", phát hiện ra bên ngoài. Cái quang này biến chiếu pháp giới, cho nên gọi là "quang minh chiếu diệu". Thế Tôn ở trong Kinh Đại Thừa thường hay nói với chúng ta, quang chiếu của Phật cũng chính là nói tự tánh của chúng ta vốn đầy đủ trí quang Bát Nhã. Không chỉ trí quang, mà đức năng, tướng hảo thấy đều viên mãn đầy đủ.

Chúng ta ngày nay tại vì sao thành ra như thế này? Chúng ta đem trí quang của chính mình chuyển biến thành vô lượng vô biên phiền não tập khí. Cho nên bạn muốn hỏi, trí quang Bát Nhã của bạn ở đâu rồi? Chính là phiền não tập khí của bạn. Bạn đem nó biến thành phiền não tập khí, đem đức năng của bạn biến thành hình thái ngu ngờ của chúng ta hiện tại, tướng hảo biến thành thân tướng thô xấu. Tự tánh vốn đầy đủ trí tuệ đức tướng, thế nhưng ngày nay chúng ta đem nó biến thành ra như thế này, thật rất bi ai! Phật dạy chúng ta không gì khác là hồi phục Bát Nhã trí tuệ đức tướng của tự tánh mà thôi. Chúng ta phải tường tận. Phật nói với chúng ta, tại vì sao chúng ta có thể biến thành ra như thế này? Đây là điều rất bất hạnh, vô lượng kiếp trước mê mất đi tự tánh, mê mất đi trí tuệ, cho nên biến thành phiền não; mê mất đi đức tướng, cho nên biến thành thân thể hữu lậu hiện tại này của chúng ta. Phật

cùng Pháp Thân Đại Sĩ giác ngộ rồi, liền đem cái thân tướng hữu lậu hồi phục đến tự tánh. Tánh đức viên mãn hiện tiền chính là sự việc như vậy mà thôi.

Mỗi một vị đồng tu hiện tại đều rất là ngưỡng mộ trí tuệ của Phật Bồ Tát, ngưỡng mộ tướng hảo của Phật Bồ Tát. Phật đích thực dạy bảo chúng ta, chúng ta phải có thể nghe hiểu, phải có thể lý giải, phải có thể tin tưởng, phải có thể y giáo phụng hành. Y giáo phụng hành là gì? Nỗ lực đi chuyển cảnh giới. Chúng ta mê được quá lâu rồi, mê được quá sâu rồi, chuyển cảnh giới làm gì mà dễ dàng như vậy? Thế nhưng không thể không chuyển, nếu không chuyển thì bạn không thể thành tựu, bạn vẫn cứ là phải luân hồi sáu cõi. Sáu cõi luân hồi là quá đáng sợ, chúng ta không thể không biết.

Việc lớn thứ nhất là khai mở trí tuệ. Trí tuệ từ chỗ nào mà khai mở? Từ tâm thanh tịnh mà khai mở. Làm thế nào được tâm thanh tịnh? Buông xả duyên lự thì tâm của bạn mới được thanh tịnh. Chúng ta có thể chân thật buông xả hay không? Vào thời xưa, hoàn cảnh tu học tốt, mê hoặc ngoài thân ít, cho nên tương đối dễ dàng thành tựu. Hiện tại chúng ta học Phật, thực tế mà nói là đại nạn, tâm của chúng ta không thể định lại. Nếu như chúng ta hơi lưu ý một chút thì chúng ta liền sẽ phát hiện.

Người xưa đã nói: "*Phụ bất phụ, tử bất tử*". Xã hội này ngày nay là như vậy. Tiên sinh Phương Đông Mỹ năm xưa nói với tôi (lời nói này sắp gần 50 năm trước, đã nửa thế kỷ rồi, khi tôi học triết học với lão sư Ngài, muốn đến trường học để nghe bài giảng của thầy): "*Trường học ngày nay, tiên sinh không giống tiên sinh, học trò không giống học trò*". Ngay lúc đó, tôi nghe lời nói này rất không dễ gì thể hội được ý nghĩa này, nhưng hiện tại tôi hoàn toàn tường tận. Hiện tại cả thầy xã hội, chân thật là tiên sinh không giống tiên sinh, học trò không giống học trò. Chúng ta muốn học gì đó, rốt cuộc theo học với ai thì không biết được, vậy bạn còn có thể học ra được hay sao? Bạn nói: "*Tôi theo vị thầy này học*", điều này thì chưa thấy được, người khác nói vài câu thì bạn nghe lời họ, lập tức liền đi theo họ, bội sự phản đạo. Thế nhưng cái tội

danh này không nên gán cho bạn, vì sao vậy? Bạn vốn dĩ không hề xem người đó là thầy giáo thì làm gì có bội thầy phản đạo chứ? Bạn vốn dĩ không có thầy, bạn cũng không có đạo. Người bội thầy phản đạo, họ còn có thầy, họ còn có đạo, còn hiện tại là bạn căn bản ngay thầy và đạo đều không có, vậy thì bạn bội cái gì, phản cái gì? Cho nên nói, bội thầy phản đạo đó là tôn trọng họ, đề cao họ, cho dù bất cứ người nào nói cũng đều nghe.

Hiện tại ở trong nhà sách, tôi đến nhà sách, đi qua mấy lần, Đại Chúng Thư Cục là một nhà sách rất lớn, tôi vừa bước vào, từ trường này vô cùng không tốt, không giống như ngày trước. Nhà sách lúc trước có từ trường tốt, có thể nghe được mùi thơm của sách. Nhà sách bây giờ vừa bước vào thì đầu óc muốn nổ tung, u ám chướng khí. Tại sao lại như vậy? Trần đầy tà tri tà kiến, nó không phải là chánh pháp, cho nên khi bước vào sẽ làm cho người bị nhức đầu, rất không bình thường! Nếu như các vị tỉ mỉ mà so sánh qua, các vị đi tham quan qua mấy nhà sách xem, bước vào trong đó hơn nửa giờ đồng, bạn lại bước vào Phật đường ở đây cũng nửa giờ đồng hồ, bạn sẽ cảm nhận một chút không khí của hai nơi, lập tức liền có thể nhận ra chân thật là không giống nhau. Vậy thì liền biết được, hiện tại trong nhà sách bán ra là những loại sách gì, nội dung trong những cuốn sách đó nói gì, dạy người làm gì. Ngày nay, báo chương, tạp chí, truyền hình, ngay nhà sách, internet thì càng không cần phải nói rồi, những thứ này là giáo dục xã hội, đem xã hội dạy thành ra như thế này. Đây là xã hội gì vậy? Xã hội động loạn, xã hội bất an, ở trong thế gian này, thân tâm không an, lộ ra lo âu, bồn chồn. Vì sao trên thế giới này có rất nhiều trẻ nhỏ, học trò tự sát? Tỉ lệ tự sát càng ngày càng nhiều hơn, vì sao có hiện tượng này? Sống không chịu nổi, thế gian này quá phiền rồi.

Chúng ta được xem là có may mắn, vô lượng kiếp đến nay có được chút thiện căn phước đức nhân duyên, gặp được chánh pháp. Nếu bạn muốn tu học có thành tựu, không luận xưa nay trong và ngoài nước, vẫn là một quy củ xưa, nguyên tắc xưa, vĩnh viễn không thể thay đổi, đó chính là thầy giáo. Thích Ca

Mâu Ni Phật ở trong "A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung Kinh", câu thứ nhất liền dạy cho chúng ta "*thân cận minh sư, thân cận thiện tri thức*". "Kinh Hoa Nghiêm" sau cùng làm ra một điển phạm cho chúng ta xem, đó là Thiện Tài Đồng Tử tham phỏng thiện hữu (thiện hữu là lão sư), tầm sư học đạo. Chúng ta có thể học Thiện Tài hay không? Không có tư cách! Điều kiện thế nào mới có thể giống như Thiện Tài tầm sư học đạo vậy? Nhà Phật có tiêu chuẩn (ngày trước nhà Nho cũng có tiêu chuẩn), nhất định bạn phải khai ngộ, Năm Mươi Ba Tham là sau khi ngộ rồi khởi tu. Thiện Tài Đồng Tử khai ngộ rồi. Ngài ngộ là cảnh giới gì vậy? Trong Thiền tông Trung Quốc gọi là "*đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh*", đây là cảnh giới của Ngài. Lão sư của Ngài là Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát. Văn Thù biểu thị trí tuệ, từ nơi Bồ Tát Văn Thù mà khai trí tuệ, hay nói cách khác, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của Ngài đã đoạn rồi, kiến tư phiền não không còn, trần sa phiền não không còn, vô minh cũng phá một phẩm, đây là Ngài ở dưới hội của Văn Thù Sư Lợi. Văn Thù là lão sư của Ngài, Ngài có sư thừa. Phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, dùng lời hiện tại của chúng ta mà nói là bạn tốt nghiệp rồi, người xưa gọi là xuất sư, bạn có thể rời khỏi lão sư, có thể có tư cách ra bên ngoài tham học. Nếu như bạn có một phẩm vô minh chưa phá thì bạn không có tư cách tham học. Đây là sợ điều gì vậy? Nghe cái này không tề, nghe cái kia cũng không tề, tín tâm của bạn liền dao động, tiền đồ của bạn bị hủy mất rồi. Cho nên, lão sư đối đãi học trò, ràng buộc rất là nghiêm khắc.

Ngày trước, tôi trải qua học tập, đã từng nói qua với các bạn rất nhiều lần, cung cấp cho các bạn làm tham khảo, nếu bạn muốn thật có thành tựu thì phải giữ quy củ xưa. Hiện tại thiện tri thức không chỉ là có thể gặp không thể cầu, gặp cũng không thể gặp được, cầu thì không cần phải nghĩ. Ở thời đại này của chúng ta phải làm sao? Đại đức xưa, thiện hữu trước một đời dạy bảo chúng ta, làm đệ tử tư thực của người xưa. Biện pháp này tốt. Tìm một vị Đại đức xưa làm lão sư. Người đó đã không còn, người không còn nhưng trước tác của họ còn. Lão cư sĩ Lý Bình Nam dạy tôi lấy Đại Sư Ấn Quang làm thầy. Đại

Sư Ân Quang là thầy của lão cư sĩ. Thầy khiêm tốn, nói: “*Chúng ta là đồng học, chúng ta đều nương theo Đại Sư Ân Quang*”. Làm cách nào để nương theo? Ngày ngày đọc “Văn Sao”, ngày ngày học tập “Văn Sao”. “Văn Sao” là Đại Sư Ân Quang giáo huấn đối với đại chúng. Chúng ta phát nguyện làm học trò tốt của Đại Sư Ân Quang, tiếp nhận pháp của Ngài, y giáo phụng hành, đây chính là học trò của Đại Sư Ân Quang. Đến lúc nào chính mình chân thật có giác ngộ, có kiến địa rồi (kiến địa là có năng lực phân biệt tà chánh, phải quấy, chân vọng của thế xuất thế gian pháp), thì bạn liền có thể đi tham học. Nếu không có năng lực phân biệt thì bạn không thể tham học. Việc này chính mình phải biết. Vì hiện tại không có người ràng buộc bạn, nên chính mình cần phải ràng buộc chính mình. Nếu như không có năng lực, nghe người khác nói chuyện, còn bị cảnh giới bên ngoài dao động, vậy thì làm sao được? Bạn sẽ sanh ra nghi hoặc đối với chính mình đã học, vậy thì có đáng sợ không?

Thí dụ, ngày nay chúng ta học quyển Kinh này, đây là bốn hội tập mới, được hội tập 70 năm trước. Lão cư sĩ Hạ Liên Cư truyền cho học trò của Ngài. Ở Trung Quốc đại lục, tiếp nhận truyền thừa là lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Ngoài ra, Ngài còn có một học trò cũng là người tại gia, cư sĩ Hoàng Lô Sơ thân cận Hạ lão nhiều năm, là bạn học với lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Trong bạt văn có nhắc đến ông. Về sau ông đến Đài Loan, xuất gia ở Đài Loan, là Pháp sư Luật Hàng. Ở tại Đài Trung, bốn hội tập này chính là do Pháp sư Luật Hàng mang đến Đài Loan. Lão cư sĩ Lý Bình Nam giảng Kinh nói pháp ở Đài Trung, ông đem quyển này tặng cho lão sư Lý. Lão sư Lý vừa xem qua rất là hoan hỉ, vì phía trước có một thiên lời tựa rất dài là do thầy của ông - cư sĩ Mai Quang Hi viết. Cư sĩ Mai Quang Hi là lão sư của cư sĩ Lý Bình Nam, giáo lý của lão sư Lý là học với Ngài. Lão sư Lý cũng có mấy vị lão sư, Tịnh Độ là Đại Sư Ân Quang truyền, cho nên có một cội nguồn như vậy, có truyền thừa của thầy. Mai lão và Hạ lão là bạn học, duyên của hai vị này rất sâu, quan hệ rất là tốt, tuổi tác cũng gần bằng nhau. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói với tôi: “*Cuối đời, Mai Quang Hi bái cư sĩ Hạ Liên làm thầy*”. Sự việc này rất



ít người biết được. Mai Quang Hi là cậu của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Cuối đời có thể bái bạn học làm thầy, nếu không phải là bội phục đến sát đất thì làm sao có thể làm được? Không phải người thông thường! Các Ngài đã truyền thừa bộ Đại Kinh này. Cho nên, Lý lão sư sau khi tiếp nhận được quyển Kinh này thì lập tức liền khai giảng ở Đài Trung, đồng thời chính ông cũng viết ra Mi Chú (chúng ta đều in quyển này ra, các vị xem thấy quyển Mi Chú này viết vào năm 1950, năm nay vừa đúng 50 năm).

Lần này, không ít người từ bên ngoài đến tham gia kỷ niệm ba năm Hàn Quán Trưởng mất, tôi đem bản nguyên gốc này mang ra, không ít người xem thấy qua. Một quyển sách cũ từ 50 năm trước, tôi gìn giữ rất là hoàn chỉnh, không bị tổn hại. Tôi ở Đài Trung mười năm, lão cư sĩ Lý đem quyển này giao cho tôi, tôi có trách nhiệm y theo quyển này tu học, tôi cũng có sứ mạng hoằng dương quyển này. Sư Ngô Văn, thời gian pháp hội ông ấy cũng đến hai ngày, mang đến một số tạp chí cho tôi xem và nói: *“Pháp sư! Có người phê bình quyển này”*. Tôi nói: *“Tôi biết! Người phê bình quá nhiều, các vị có thể nghe, tôi sẽ không nghe. Nếu như tôi nghe những tin tức này thì tôi ở Đài Trung mười năm xem như học uổng phí rồi, lão sư Lý đem quyển này truyền lại cho tôi, Ngài đã nhìn sai người rồi!”*. Các vị nghĩ xem có đúng không? Đừng nói người thông thường hủy báng quyển này, hiểu sai đi quyển này tôi sẽ không để ý, mà chư Phật Bồ Tát hiện tiền nói quyển này không đáng tin, còn có quyển khác tốt hơn, tôi cũng sẽ không để ý họ, tôi cũng sẽ không tiếp nhận. Vì sao vậy? Nếu tôi tiếp nhận, đó chân thật là bội sư phản đạo, vong ân phụ nghĩa. Ngay nhân cách làm người cũng không có, bạn còn nói gì đến học Phật? Thế Tôn dạy người học đạo, trong "Tịnh Nghiệp Tam Phước", câu đầu tiên là *"hiếu kính cha mẹ, phụng sự sư trưởng"*, hai câu nói này thì tôi hoàn toàn trái nghịch, vậy thì phía sau không cần phải nói đến. Cho nên, tôi nói các bạn học đạo không có lão sư, đó là đương nhiên, vì bất cứ người nào, các bạn đều có thể nghe. Tôi có lão sư, cho nên ngoài lão sư ra, tôi sẽ không nghe. Các vị nói tương ứng với lão sư của tôi nói thì tôi nghe, không tương ứng thì tôi

nhất định sẽ không nghe. Tu học hoàng pháp của tôi có phương hướng, có quỹ đạo, có y cứ, làm sao có thể dễ dàng bị người khác dao động, vậy còn có thể thành tựu hay sao? Thành tựu còn không dễ, bạn còn có năng lực gánh vác gia nghiệp của Như Lai hay sao? Hoàng pháp lợi sanh là gia nghiệp của Như Lai. Đạo lý này chúng ta phải hiểu thì gốc của chúng ta mới có thể cắm được chắc, đạo nghiệp của chúng ta mới có hy vọng thành tựu.

Giống như nguyên này đã nói: "*Thành tựu nhất thiết trí tuệ, hoạch đắc vô biên biện tài*". Biện tài từ chỗ nào mà có? Biện tài từ trí tuệ mà có. Trước tiên phải thành tựu tất cả trí tuệ. Tất cả trí tuệ, cái duyên này là thiện tri thức. Tôi thân cận lão sư. Khi còn trẻ, tôi có ba vị lão sư. Ba vị lão sư dạy cho tôi nguyên lý nguyên tắc hoàn toàn giống nhau, đó chính là nghe một mình thầy dạy, không được nghe người khác nói. Không phải nói người khác giảng không hay, mà là vì mỗi một người có con đường, tư tưởng của mỗi người không giống nhau, phương pháp tu học của mỗi một người cũng không hề giống nhau. Cho nên, chúng ta chỉ có thể học một người, không thể học nhiều. Phải cắm gốc ở một lý, gốc sâu bền vững, sau đó mới có thể thông suốt được tất cả. Đây là phương pháp giáo học cổ xưa của chúng ta, bám sâu, không giống như cách giáo dục của trường học ngày nay.

Tôi cùng Phương tiên sinh học triết học, Phương tiên sinh không để tôi đến trường học để nghe bài, do nguyên nhân gì vậy? Sợ tôi quen biết thầy giáo quá nhiều, quen biết bạn học quá nhiều, nghe ở đây một chút, nghe ở kia một chút, tư tưởng của tôi liền loạn, hay nói cách khác, tôi chỉ có thể có được một ít thường thức của triết học, còn tinh túy của triết học thì tôi không học được. Cho nên thầy rất là từ bi, thầy để tôi đến nhà của thầy học, mỗi chủ nhật thầy dạy cho tôi hai giờ đồng hồ. Lên lớp ở trong nhà của thầy, học trò chỉ có một mình tôi, chúng tôi là một đối một mà dạy. Từ bi đến tột đỉnh! Đây là sư thừa. Thật là không dễ dàng! Tôi không có đóng học phí, cũng không có cúng dường. Vào lúc đó, đời sống của tôi rất là khôn khó, nhưng lão sư đối với tôi

tốt đến như vậy, yêu thương đến như vậy là do nguyên nhân gì? Chịu học, hiểu học, chính cái điểm chân thành này đã cảm động lão sư.

Sau khi tiếp xúc với Phật pháp, tôi rất may mắn quen biết Đại Sư Chương Gia, tôi theo học với thầy ba năm. Phương thức của Đại Sư giống y như Phương tiên sinh, cũng là mỗi một tuần dạy cho tôi hai giờ đồng hồ. Tôi thân cận Đại Sư ba năm, mãi đến khi Ngài vãng sanh. Gốc của tôi từ đây mà cắm vào. Một năm sau khi Đại Sư Chương Gia vãng sanh, tôi thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam ở Đài Trung. Ngày đầu tiên gặp mặt, thầy liền nói ra điều kiện.

- Điều kiện thứ nhất, chỉ có thể theo học với thầy, ngoài thầy ra, bất cứ pháp sư, cư sĩ Đại đức nào giảng Kinh nói pháp đều không được nghe.

- Điều kiện thứ hai, không luận xem sách gì, sách Phật cũng vậy, thư tịch thông thường cũng vậy, không được sự đồng ý của thầy thì không cho phép xem.

- Điều kiện thứ ba, thầy biết tôi ngày trước đã thân cận Đại Sư Chương Gia, thân cận tiên sinh Phương Đông Mỹ, hai người này thầy cũng rất là bội phục, thế nhưng thầy nói: *“Những gì mà ông học trước đây với các Ngài đều phải bỏ hết, tôi không thừa nhận, ông học lại từ đầu. Ba điều kiện này ông tiếp nhận thì được, ông ở lại chỗ tôi học, không tiếp nhận thì ông đến nơi khác mà học”*.

Tôi tiếp nhận điều kiện của thầy. Đây gọi là sư thừa. Lão sư rất tốt. Điều kiện này có hiệu lực trong thời gian năm năm, sau năm năm sách gì cũng có thể xem, người khác giảng bất cứ thứ gì bạn đều có thể nghe, trong năm năm thì nhất định không được. Tôi dùng phương pháp này có được lợi ích rất tốt, đại khái khoảng hai đến ba tháng liền cảm thấy được tâm thanh tịnh, nhãn căn thanh tịnh, nhĩ căn thanh tịnh, ý căn thanh tịnh. Nhãn căn có rất nhiều thứ đều không được xem, nhĩ căn có rất nhiều thứ đều không được nghe, ý thì có rất

nhiều thứ cũng không được nghĩ đến. Tâm thanh tịnh liền sanh trí tuệ. Sanh được một chút trí tuệ, khi nghe lão sư Lý giảng Kinh nói pháp, thể hội liền không giống nhau. Tôi nghe Kinh có được lĩnh ngộ, thể hội được so với bạn học thông thường sâu hơn, được rộng hơn, liền được chỗ tốt. Sau nửa năm thì hiệu quả càng rõ rệt. Tôi cảm tạ lão sư và nói với Ngài: "*Phương pháp này tốt, có hiệu quả, lão sư Ngài hạn chế con năm năm, con tự động thêm năm năm*". Tôi tuân thủ phương pháp của lão sư Lý mười năm. Như vậy thì tâm bạn mới có chủ tể, trong sáu Ba La Mật, bạn mới có Thiên định, mới có Bát Nhã.

Ngạn ngữ có câu: "*Tám gió thổi không động*". Tám gió thổi không động thì bạn có sức định nhỏ nhỏ rồi. Chúng ta lấy thí dụ này để nói. Cái bạn thấy, cái bạn nghe, ý kiến phản đối thì bạn mỉm cười cho qua, tuyệt đối không bị nó làm dao động. Những ngôn luận của họ, những cử chỉ của họ, bạn rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, đó là trí tuệ. Bạn vừa nhìn là thấu suốt hết, không chỉ trước mắt có thể nhìn thấu họ, còn có thể nhìn thấu được quả báo tương lai của họ. Khi có năng lực này, bạn mới có thể tham học. Thành tựu tất cả trí tuệ, đạt được vô biên biện tài, bạn mới có thể tham học. Tham học là gì? Không luận bất cứ người nào diễn giảng bạn đều có thể nghe, không luận bất cứ sách gì bạn đều có thể xem. Vì sao vậy? Bạn có năng lực phân biệt tà chánh, bạn có năng lực phân biệt phải quấy, bạn có năng lực phân biệt chân giả. Họ thành tựu hậu đức trí của bạn, họ sẽ không phá hoại bạn, họ sẽ không ảnh hưởng căn bản trí của bạn, trái lại họ có thể thành tựu hậu đức trí của bạn. Hậu đức trí là không gì không biết. Cho nên chúng ta trước khi chưa có được định huệ, nên giữ giáo huấn của lão sư là chắc chắn đúng đắn. Tôi giới thiệu lão sư cho các vị đồng tu là "Kinh Vô Lượng Thọ", nương A Di Đà Phật làm lão sư, lấy bốn hội tập này làm lão sư. Thế nhưng phải làm thế nào để đọc bốn hội tập này? Lão cư sĩ Hạ Liên Cư nói: "*Thọ trì bốn hội tập, chỉ ít phải đem năm loại nguyên bản dịch đọc qua một lần, hoặc giả đọc qua vài lần, sau đó đối với bốn hội tập này, bạn liền sanh tín tâm kiên định không thay đổi*".

Phàm hễ nói những lời nói này là họ chưa đọc qua năm loại nguyên bản dịch, họ đến là để phá hoại, không có dụng ý khác. Việc này đã tạo ra tội nghiệp rất sâu, là phá hòa hợp tăng, phá Tam Bảo, là tội nghiệp cực trọng.

Muôn đạt được định huệ, nền tảng của định huệ là gì? Gốc của định huệ, gốc của chúng ta tu hành là quan niệm lý luận, "hiếu thân tôn sư" là gốc, "tịnh nghiệp tam phước" là gốc. Phật nói được rất rõ ràng: "*Ba đời chư Phật, chánh nhân tịnh nghiệp*", cho nên đây là gốc. Từ nơi gốc này mà nảy mầm. Mầm là cái gì? "*Từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*". Gốc này của bạn là sống. Nếu như không có sự tu trì này, cái gốc này chôn xuống đất là chết, không phải sống, nó vẫn chưa nảy mầm, vậy thì gốc này có ích gì chứ? Tu hành từ nơi nào mà khởi tu? Bồi dưỡng tâm từ bi, hành mười nghiệp thiện; khởi tâm động niệm, lời nói việc làm phải dùng mười thiện để đối chiếu, bạn so sánh một chút xem nó có trái ngược hay không? Nếu như trái ngược với mười nghiệp thiện, thì bạn đang làm việc sáu cõi ba đường. Nếu như tương ứng với mười nghiệp thiện thì tốt, cái mầm này của bạn sẽ phát khởi được tốt. Từ trên nền tảng này thêm vào dụng công, gia công dụng hạnh, tu tam quy, "*thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi*", thì cái gốc này của bạn lớn thành cây, lớn thành một cây nhỏ. Ý nghĩa của "tam quy" phải rất rõ ràng, rất tường tận. "Quy" là quay đầu, "y" là nương tựa; ta từ mê-tà-nhiễm quay đầu lại, nương vào Giác-Chánh-Tịnh. Chân thật có chỗ quay về, có chỗ nương tựa.

Đại đức xưa ngoài việc này ra, còn dạy chúng ta tìm một điển hình, tìm một tấm gương để thay đổi chính mình. Phương pháp này đích thực là tốt, là của Thích Ca Mâu Ni Phật truyền cho. Trên "Kinh Hoa Nghiêm", Thiện Tài Đồng Tử chính là một tấm gương tốt của tu hành, chính là một điển hình. Thiện Tài thân cận một vị thiện tri thức là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, đây đều làm điển hình, làm tấm gương cho chúng ta. Chúng ta mới có thể thành tựu, không gì không biết. Đến lúc đó, tất cả chúng sanh đều là thiện hữu, "*tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí*". Thành tựu không gì không biết của ta, đây mới

là trí tuệ chân thật viên mãn. Không phải bạn ở trong nhà bế quan mà có thể thành tựu, mà là ở trong đời sống làm việc, trong đối nhân xử thế tiếp vật học tập mà thành tựu. Sáu căn tiếp xúc toàn là thiện tri thức, toàn là Phật Bồ Tát thì bạn mới có thể thành tựu trí tuệ viên mãn của chính mình, làm gì mà đơn giản như vậy? Cho nên, trước tiên cần phải đoạn phiền não, cũng chính là chúng ta thường nói: *“Phải buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta, hồi phục thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác của chính mình”*; lấy thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác để tham học, để tiếp xúc ngoại vật, vậy mới có thể thành tựu trí tuệ chân thật, trí tuệ vô lượng, thành tựu vô lượng biện tài. Nếu không ở nơi đây mà hạ thủ công phu, cho dù chúng ta tu học thế nào, tu cả một đời cũng không thể thành tựu.

Cho nên, việc đầu tiên chính là quan niệm lý luận nhất định phải rõ ràng, đó là "hiếu thân tôn sư". Phật pháp là sư đạo, mà sư đạo được xây dựng trên nền tảng của hiếu đạo, cho nên nền tảng của Phật pháp là hiếu đạo. Nền tảng giáo hóa chúng sanh của cổ Thánh tiên Hiền chúng ta cũng là ở hiếu đạo. Phật giáo truyền đến Trung Quốc, vì sao được người Trung Quốc nhiệt liệt hoan nghênh, nhiệt liệt yêu thích, mở mang rộng lớn? Quan niệm lý luận cơ bản hoàn toàn tương đồng, đạo lý chính là như vậy, là sư đạo. Sư đạo không còn thì hiếu đạo cũng sẽ không còn. Sư đạo và hiếu đạo có quan hệ mật thiết, có thể nói là quan hệ biểu lý. Xã hội ngày nay, hiếu đạo không còn nữa, sư đạo cũng không còn, cho nên ngày nay chúng ta tu học phải tuân thủ phương pháp của người xưa dạy cho chúng ta, đó là tư thực người xưa.

Ngày nay, chúng ta lấy "Kinh Vô Lượng Thọ" làm lão sư, nương vào "Kinh Vô Lượng Thọ" để tu học. "Kinh Vô Lượng Thọ" tổng cộng có chín bản, trong đó năm loại là nguyên bản dịch, hai loại bản hội tập, một loại là bản tiết hiệu của Khang Tăng Khải, một loại là của cư sĩ Bàn Tế Thanh làm. Chín bản này phải nên đem nó đọc qua một lần, chí ít phải đọc một lần, có thể đọc qua ba đến năm lần thì rất tốt, sau đó một lòng một dạ thọ trì bản hội tập

của Hạ Liên Cư, bạn liền có thể đoạn nghi sanh tín, bạn liền có thể ở ngay trong một đời này có thành tựu huy hoàng không thể nghĩ bàn.

<sup>18</sup>"*Vô ngại biện tài*" cũng phải lướt nói qua, đây là nói ở trên Như Lai quả địa. Biện tài là một loại kỹ xảo diễn thuyết, cũng là một loại tài năng, diễn thuyết tài hoa, cho nên gọi là biện tài. Trên Kinh Phật nói có bốn loại, gọi là "*Tứ vô ngại biện*", cũng gọi là "*Tứ vô ngại giải*".

## TỨ VÔ NGẠI BIỆN TÀI

- *Loại biện tài thứ nhất là "Pháp vô ngại".*

“Pháp” là nói pháp tướng, cũng chính là nói danh từ thuật ngữ phải thông đạt vô ngại. Sự việc này đến nơi đâu để học vậy? Phải học rộng nghe nhiều thì mới được. Pháp là vạn pháp, thế xuất thế gian pháp đều bao gồm ở trong đó, cái gọi là "*đọc vạn quyển sách, đi vạn dặm đường*". Vậy thì ngày nay chúng ta phải một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu, với phương pháp này có cản trở hay không? Chúng ta phải nên làm thế nào để tu học, nếu như có thể hai bên đều quan tâm đến? Việc này rất quan trọng. Thực tế, nói đến phương pháp thì có, người xưa đã cung cấp rất nhiều tư liệu tham khảo. Tư liệu tham khảo là gì? Chú sớ. Tịnh Tông chúng ta có năm Kinh một luận, mỗi bộ Kinh luận đều có rất nhiều chú sớ. Chúng ta đọc những chú sớ này, trong chú sớ gần như đem những danh từ thuật ngữ trong Phật pháp và thế pháp đều dùng đến, tuyệt đại đa số đều dùng đến. Thứ hai, chúng ta nghiên giáo chắc chắn không thể rời khỏi công cụ sách (công cụ sách là từ điển). Đại Từ Điển trong thế pháp hiện tại các vị xem thấy là "Trung Văn Đại Từ Điển", đây cũng là cận đại biện, nội dung rất phong phú, nó có mười quyển lớn. Trong Phật giáo có "Phật Giáo Đại Từ Điển", chúng ta cũng có rất nhiều loại. Những thứ này giúp chúng ta

---

<sup>18</sup> Bắt đầu đĩa 158

hấp thu thường thức của thể xuất thế gian pháp, rộng hiểu danh tướng, thế là khi bạn diễn giảng thì bạn không có chướng ngại. Nếu như chúng ta lại đọc qua rất nhiều sách, thực tế mà nói, thời gian và tinh lực của chúng ta đều không đủ dùng. Chỉ có lấy chuyên hoàng, chúng ta chọn lấy tinh hoa, lại không trái với “*một môn thâm nhập*” của chúng ta hiện tại.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ chú giải quyển Kinh này đã vận dụng hơn 100 loại tư liệu tham khảo, hay nói cách khác, bạn xem chú giải này của Ngài thì giống như bạn đã xem hơn 100 loại Kinh luận. Khi Ngài viết quyển sách này, tôi cũng cảm thấy rất kỳ lạ, làm sao Ngài có thể nhớ được nhiều thứ đến như vậy? Bởi vì sau khi cách mạng văn hóa, tất cả những Kinh giáo trong đại lục gần như bị hủy diệt hết, Ngài còn muốn những thứ này, tư liệu mà Ngài tham khảo từ nơi đâu mà có? Nếu nhờ vào sức nhớ thì thật là quá cừ khôi, không thể không bội phục. Tôi đến thăm viếng nhà của Ngài, trong nhà chất rất nhiều sách, bạn bè gửi đến để ở trong nhà của Ngài, quả nhiên Ngài đều dùng đến. Ngài không có sách, nhưng bạn bè có một đồng to sách Kinh Phật gửi trong nhà của Ngài. Cho nên, sau khi tôi thấy rồi, tôi nói: “*Tôi tặng một bộ “Đại Tạng Kinh” cho Ngài*”. Ngài nói: “*Không cần đâu, đủ dùng rồi*”. Cảm ứng không thể nghĩ bàn! Làm gì mà gặp được may mắn đến như vậy? Tặng nhiều sách đến như vậy, quả nhiên đều hữu dụng. Chúng ta đối với bốn hội tập này, đối với chú giải này còn có thể không tin tưởng hay sao? Bạn vừa thấy ra như vậy, thật là Phật Bồ Tát gia trì. Ngài phát tâm làm chú giải, tư liệu tham khảo Phật Bồ Tát liền đưa đến, dù bạn có đi thu tập cũng không thể thu tập nhiều đến như vậy. Thật là cảm ứng không thể nghĩ bàn! Các vị phải nên biết, nhà Phật hoàng truyền không nói cảm ứng, không nói thần thông. Cảm ứng thần thông chắc chắn là có, đây là gì vậy? Đây là thành tích tu học của chúng ta. Thế nhưng chúng ta quyết định không nên chấp trước, chấp trước thì hỏng rồi, liền biến thành ma chướng. Cảm ứng thần thông nhất định là có. Tôi đến nhà của Ngài, vừa tham quan, tôi liền hiểu rõ đây không phải sức người có thể làm được. Vấn đề giáo thì giải quyết rồi, đó là dẫn cứ Kinh điển.



- ***Loại biện tài thứ hai là "Nghĩa vô ngại".***

“Nghĩa” là lý luận, đạo lý hàm chứa trong văn tự Kinh điển. Bạn phải thông đạt vô ngại, hàm chứa đạo lý sâu rộng vô tận. Việc này phải có công phu. Nếu không có công phu thì pháp vô ngại có lẽ bạn có thể làm đến được, bạn đem lý trong đây tra ra được rõ ràng, đều có thể giảng giải được tốt, một câu một chữ đều không có chướng ngại, thế nhưng nghĩa lý hàm chứa trong đó thì khó, cho dù bạn có tra sách tham khảo hay tra tự điển cũng không ra. Cái này là cảnh giới ngộ nhập của bạn. Cảnh giới này, nếu như là người thật dụng công, sau nhiều năm sẽ tăng thêm, mỗi năm đều không như nhau, khi giảng Kinh sẽ rất dễ dàng thấy ra được.

Bạn thấy "Kinh Vô Lượng Thọ" tôi giảng lần này nữa là lần thứ mười một. Ngày trước mỗi lần giảng đại khái đều có ghi âm lại (vào lúc đó chưa có băng ghi hình, chỉ thu âm), các vị có thể nghe qua và so sánh, mỗi lần giảng đều không như nhau, cảnh giới không như nhau, ngộ nhập không như nhau. Làm sao có thể ngộ nhập? Xin nói với các bạn, ***“muốn ngộ nhập thì nhất định phải buông xả”***, bạn buông xả được ít thì bạn ngộ nhập được ít, bạn buông xả được nhiều thì bạn ngộ nhập cũng nhiều. Buông xả danh vọng lợi dưỡng, buông xả tham-sân-si-mạn, buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, trí tuệ của bạn liền khai. Buông xả được càng nhiều thì trí tuệ của bạn càng lớn, càng rộng, bạn xem ý nghĩa trong Kinh liền thấy được càng sâu. Mỗi câu mỗi chữ đều là sâu rộng vô lượng. Cho nên, “nghĩa vô ngại” đó là phải thật công phu, phải có thể khế nhập. Trong bốn loại vô ngại thì *“nghĩa vô ngại”* là quan trọng nhất, quan trọng hơn bất cứ thứ gì, hay nói cách khác, bạn phải thật tu, bạn phải thật làm thì bạn mới chân thật có thể thể hội. Nếu bạn không thật làm thì chắc chắn là bạn không đạt được.

- ***Loại biện tài thứ ba là "Từ vô ngại".***

“Tù” là ngôn từ. Việc này có thể học tập. Ngày nay, từ của chúng ta có chướng ngại. Trong thánh chúng cũng có người nước ngoài nghe, chúng ta còn phải có phiên dịch, vậy thì có chướng ngại. Có người có thiên tài ngôn ngữ. Người có thiên tài ngôn ngữ thì giống như từ vô ngại. Như hôm trước, có một vị tiên sinh họ Trần (cư sĩ Trần) từ Paris đến. Ông đã ở Pháp mười hai năm, làm ký giả tin tức. Ông là người Quảng Đông. Ông hiểu được tám loại ngôn ngữ. Khi ở Úc châu, ông nghe được tiếng Pháp, nghe được tiếng Anh, tiếng Đức, tiếng Ý, những ngôn ngữ chung quanh ông đều nghe hiểu được. Thông đạt nhiều ngôn ngữ khác nhau thì việc hoằng pháp lợi sanh sẽ không có chướng ngại. Cho nên, đến Úc Châu hoằng pháp có được phiên dịch tốt như vậy, đây là sự giúp đỡ rất tốt. Hơn nữa, ông là người làm công tác tin tức báo chí, nên đối với những từ ngữ này, ông đặc biệt lưu ý. Ông thường xuyên phải viết bài tin tức, phải đưa tin. Việc này phải học tập.

- ***Loại biện tài thứ tư là “Nhạo thuyết vô ngại”.***

Đó là bạn phải phát nguyện, không phát nguyện thì không được. “Nhạo thuyết vô ngại”, bạn phải hoan hỉ nói. Nếu như bạn phía trước đều vô ngại, nhưng bạn không hoan hỉ giảng Kinh cho người nghe, vậy cũng là không cách gì. Cho nên, bạn phải có tâm hoan hỉ, đây chính là tâm đại từ đại bi.

Chúng ta biết được, người thế gian mỗi ngày liêu mạng làm việc, đều rất là chăm chỉ, rất là nỗ lực, thậm chí phấn đấu từng giây từng phút, không mệt không chán, sức mạnh gì đang thúc đẩy họ vậy? Danh lợi; không phải vì danh thì là vì lợi. Đối với người tu hành thì danh lợi đã buông xả rồi. Sức mạnh gì đã thúc đẩy họ? Tâm đại bi, đại từ đại bi, nguyện lực đang thúc đẩy. Chúng ta đã từng phát nguyện: “*Chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”, thế thì phải đem bốn nguyện của chính mình mà thực tiễn, áp dụng. Cho nên, chúng ta vẫn rất là chăm chỉ nỗ lực mà làm việc.

Chư Phật Bồ Tát giáo hóa tất cả chúng sanh cần phải chuẩn bị đầy đủ bốn điều kiện này, đây gọi là "Bốn vô ngại biện". Người của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, khi vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, họ được nguyện này của A Di Đà Phật gia trì. Bạn ở thế gian này không có biện tài, khi sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì biện tài của bạn liền thành tựu. Việc này không thể nghĩ bàn! Đây là oai thần bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, bạn có thể tin tưởng hay không? Có thể tin! Một người không biết nói chuyện, người không thể viết văn chương, thậm chí là người biết chữ không nhiều, họ bỗng chốc phát tâm học giảng Kinh thì họ cái gì cũng biết; họ cũng có thể viết, họ cũng có thể nói, khi lên giảng đài rồi thì mọi thứ đều là đạo. Trí tuệ năng lực này từ đâu mà có? Phật lực gia trì. Các vị mỗi một vị đồng tu học giảng Kinh, tôi tin tưởng đều có cảm ứng này. Chúng ta không nói cảm ứng, người hiện tại gọi là có kinh nghiệm này. Kỳ thật, kinh nghiệm chính là cảm ứng. Lão hòa thượng giảng Kinh nhiều năm thì có cảm ứng này càng nhiều.

Năm xưa, khi còn trẻ, tôi học Kinh giáo, đã từng ở Chùa Viên Giác Hồ Trang của Đài Bắc giảng qua "Kinh Viên Giác". Khi Chùa Viên Giác mời tôi giảng Kinh, tôi thấy cái tên của chùa đó, tôi nói: "*Kinh Viên Giác sẽ tương ứng với chùa của các vị*". Do đó, tôi chọn lấy chú giải "Viên Giác Kinh Giảng Nghĩa" của Pháp sư Đệ Nhàn. Giảng nghĩa này là của Lão Hòa thượng chính mình viết. Tôi còn chọn quyển "Viên Giác Kinh Thân Văn Ký" của cư sĩ Giang Vị Nông viết, cũng do ông làm chủ bút, còn có mấy vị giúp sức đều là cư sĩ, Đại đức đương thời, họ nghe lão Pháp sư Đệ Nhàn giảng "Kinh Viên Giác" và lấy viết ghi lại, ba bốn người cùng ghi chép lại, mỗi ngày đem ghi chép giao cho cư sĩ Giang Vị Nông chỉnh lý, ngày thứ hai lại đưa cho lão Pháp sư Đệ Nhàn xem. Sau khi lão Pháp sư Đệ Nhàn xem rồi, liền gọi họ đến và hỏi: "*Các vị viết đây là những gì mà ngày hôm qua tôi giảng sao?*". Mọi người đều nói: "*Đúng vậy*". Lão pháp sư ngạc nhiên: "*Làm sao tôi có thể giảng được hay đến như vậy!*". Ngài chính mình cũng không biết. Đây là do Tam Bảo gia trì, cho nên họ đều không biết, đó không phải là do chính mình

chuẩn bị. Cho nên chỉ cần lên đài, cung cung kính kính, thành tâm thành ý, vì lợi ích đại chúng, quyết không phải cầu danh vọng lợi dưỡng của chính mình, bạn liền sẽ được sự gia trì thù thắng. Nếu như vì danh vì lợi, thì bạn ở trên đài giảng chắc chắn sẽ nói năng lung tung, Phật Bồ Tát sẽ không gia trì bạn, mà yêu ma quỷ quái gia trì, bạn cũng có thể nói được hoa trời rơi rụng, thế nhưng ghi chép lại thì rất là khó nghe. Yêu ma quỷ quái cũng sẽ nhập vào trên thân người, cũng có thể yêu hoặc đại chúng, mê hoặc lòng người. Vì vậy, tà - chánh chúng ta phải có năng lực phân biệt.

Đây là nói rõ, nếu như hiện tại mong cầu được biện tài hiện tiền vô ngại thì không dám nói, thế nhưng nhất định phải có biện tài, người hiện tại gọi là cơ trí phản ứng. Chúng ta phải có năng lực này thì chúng ta mới có thể đối đáp như nước chảy, mới có thể nói được mạch lạc tường tận.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: "Thiện đàm chư pháp bí yếu, thuyết kinh hành đạo, ngữ như chung thính. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác".**

**34. Nguyên thứ ba mươi bốn: “THIỆN ĐÀM PHÁP YẾU NGUYỆN”**

“Bí” không phải là bí mật. Xin nói với các vị, trong Phật pháp chắc chắn là không có bí mật. Nếu như nói là có bí mật thì đó không phải là Phật pháp. Bạn có những việc bí mật thì không phải là việc tốt. Những việc nào mà người không thể thấy được mới là bí mật. Chánh đại quang minh, có bí mật gì mà không thể nói chứ?

Bí mật trong Phật pháp là "thâm mật". Cái lý này quá sâu nên nói đều khó, nếu như bạn nghe rồi có thể thể hội thì đương nhiên là không dễ dàng. Cho nên, bí là thâm mật, đây là nói trong Kinh điển có đạo lý thâm mật, rất không dễ dàng để người ta thể hội được, thế nhưng Phật vẫn là có thiện xảo. Phật tuy

có thiện xảo, nhưng bạn cũng phải có căn tánh rất tốt mới dễ dàng thể hội được. Căn tánh tốt, tiêu chuẩn ở đâu vậy? Phiền não nhẹ, thành kiến rất mỏng, tâm từ bi rất dày. Loại căn tánh này, trong Phật pháp gọi là lợi căn. Nói như vậy bạn sẽ dễ dàng thể hội. Nếu như người có phiền não chướng rất nặng, không có tâm từ bi, chỉ có tự tư tự lợi thì khó rồi. Phật Bồ Tát có phương tiện khéo léo thế nào, các Ngài cũng khó mà dạy bảo, họ cũng không cách gì thể hội được. Đối với loại người này, loại pháp này thì thâm mật.

"*Yếu*" chính là rất quan trọng, tinh yếu, thâm mật tinh yếu, chỉ có Phật mới biết được, người khác thì không thể biết. "*Bí yếu*" này, phần nhiều là chỉ Kinh giáo Đại Thừa, trong Kinh giáo Đại Thừa còn gọi là Nhất Thừa Pháp, trong Phật pháp là Viên Giáo Nhất Thừa. Từ xưa đến nay, Tổ sư Đại đức các tông các phái đều công nhận trong Kinh Đại Thừa có ba loại: "Hoa Nghiêm", "Pháp Hoa", "Phạm Võng" là "*bí yếu*" của chư Phật. Thế nhưng vẫn còn có thâm mật hơn, đó là "Kinh Vô Lượng Thọ". "Kinh Vô Lượng Thọ" là tổng kết của "Hoa Nghiêm" và "Pháp Hoa".

Các Đại đức Tỳ Đường nói rất hay: "*Hoa Nghiêm*", "*Pháp Hoa*" đều là dẫn đạo của "*Kinh Vô Lượng Thọ*" mà thôi". Ý nghĩa của lời nói này, nếu dùng lời hiện tại mà nói, giống như chúng ta đem Kinh phân làm ba phần, "Hoa Nghiêm", "Pháp Hoa" là phần tựa dẫn đạo của bốn Kinh, "Kinh Vô Lượng Thọ" là phần chánh tông, "Kinh A Di Đà" là phần lưu thông. Vậy mới biết được tính quan trọng của "Kinh Vô Lượng Thọ" trong một thời đại giáo hóa 49 năm của Thế Tôn. Người xưa dùng thí dụ này, hiển thị bộ Kinh này không thể nghĩ bàn, là pháp môn một đời thành Phật, không chỉ là một đời, mà còn là pháp môn bình đẳng thành Phật.

Chúng ta ở trong đề Kinh đã nói qua với các vị, đây là pháp cho tất cả chúng sanh bình đẳng thành Phật. Đây không chỉ là bí yếu của Thế Tôn, cũng có thể nói là bí yếu của mười phương ba đời tất cả chư Phật. "*Thiện đàm chư pháp bí yếu*" phải ở ngay nơi đây mà thực tiễn, chính là thiện đàm bí yếu của

"Kinh Vô Lượng Thọ", khéo nói "Kinh Vô Lượng Thọ". Hay nói cách khác, tất cả chư Phật nói ra Kinh luận, không có loại nào mà không khéo nói. Đây là bộ bí yếu nhất của Phật, bạn đều không có chướng ngại, thì các Kinh luận khác bạn làm gì còn có chướng ngại chứ? Đương nhiên không có chướng ngại! Nếu như chúng ta từ ngay chỗ này mà thể hội, chúng ta liền biết được, chúng ta đem công lực dùng ở nơi bộ Kinh này, khi bộ Kinh này đã thông rồi, bao gồm tất cả Kinh giáo chúng ta thấy đều quán thông, tín tâm của chúng ta liền sanh khởi lên, hứng thú cũng có.

Thế nhưng, có đồng tu nói với tôi: "*Pháp sư! Lời của Ngài nói, con không hề thấy được*". Tôi hỏi: "*Vì sao vậy?*". Người ấy trả lời: "*Con rất dụng công, mỗi ngày đang làm mà vẫn không thông, mấy mươi năm rồi mà vẫn không thể thông*". Nguyên nhân này do đâu? Nguyên nhân là bạn không y giáo phụng hành. Đại Sư Thanh Lương giải Kinh, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ chú giải cho Kinh này chính là dùng đề án của Ngài Thanh Lương. Tín-Giải-Hành-Chúng bốn phần, bạn phải có thể tin, có thể giải, có thể hành. Bạn học Kinh dường như cũng tin rồi, cũng hiểu được rồi, nhưng bạn không hề đi làm, cho nên trí tuệ của bạn không thể khai mở. Bí yếu bày ra ngay trước mặt bạn, nhưng bạn không thể khai mở, bạn chỉ có thể thông đạt văn tự, nhưng không thể thông đạt nghĩa lý. Bạn đọc chú giải của người xưa, bạn cũng chỉ giữ lấy phạm vi mà người xưa đã nói, bạn không thể dung hóa biến thành đời sống của người hiện đại. Khó là ở chỗ này. Nghe những gì mà người xưa đã nói, bạn bỗng chốc liền giác ngộ, hóa thành đời sống của người hiện đại thì mới hữu dụng. Hay nói cách khác, chướng ngại vẫn là ở chính mình. Quyết định phải y giáo phụng hành.

Trên Kinh, Phật luôn luôn khuyên bảo chúng ta phải hiếu dưỡng cha mẹ, có phải là chúng ta rất chăm chỉ, rất nỗ lực mà làm hay không? Dạy chúng ta hiếu kính với Phật, nhưng chúng ta đối với Phật, Bồ Tát, thiện tri thức có làm đến được tôn sư trọng đạo hay không, chúng ta có loại tâm tôn kính này hay

không? Phải thực tiễn hành trì vào đời sống. Ở trên Kinh, khi vừa mở đầu Phật liền dạy cho chúng ta: "*Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói dối người*", các vị ở ngay trong đồng tham đạo hữu còn có tranh luận hay không, còn có cãi nhau hay không? Nếu còn có loại hành vi này, bạn đã phạm rồi. "*Khéo giữ thân nghiệp, không mất oai nghi*", nhất cử nhất động của bạn, có phải là quy củ phép tắc hay không? "*Khéo giữ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm*", bạn phải làm mới được!

A Di Đà Phật làm tấm gương cho chúng ta. Chúng ta học tập với A Di Đà Phật chính là y theo quyển này, học tập cảnh giới, phương pháp, lý luận của "Kinh Vô Lượng Thọ", phải học được giống. Mọi thứ đều giống, vậy thì chúc mừng bạn, bạn chính là hóa thân của A Di Đà Phật, bạn chính là A Di Đà Phật tái sanh đến. Cho nên, bạn phải học cho giống.

Mấy ngày hôm trước, tôi xem thấy một bức thư để ở nhà ăn lâu hai bên đây, không biết từ nơi đâu đến? Là ở Trung Quốc đại lục có một người viết gởi cho tôi. Ông nói ông là Bồ Tát Đại Thế Chí. Tôi xem thấy trong thư ông viết không điều không lý, không giống, cho nên tôi không để ý đến ông ấy. Bồ Tát Đại Thế Chí rất giống A Di Đà Phật, là đệ tử nhập môn của A Di Đà Phật, hay nói cách khác, "Kinh Vô Lượng Thọ" phải làm đến được một trăm phần trăm, thế nhưng trên lá thư đó viết không điều không lý, không giống chút nào. Ngày trước, Đại Sư Thiện Đạo nói với chúng ta, lời của Ngài nói là chân thật. Trong sử truyện ghi chép, Thiện Đạo là A Di Đà Phật tái sanh. Chúng ta phải tỉ mỉ quán sát trên văn tự ghi chép, Ngài rất giống. Đại Sư Ấn Quang đích thực rất giống Bồ Tát Đại Thế Chí. Chúng ta đem Kinh luận mà đối chiếu thì chúng ta có thể tin được. Đại Sư Thiện Đạo nói ra hai câu danh ngôn: "*Như Lai sở dĩ hưng xuất thế, duy thuyết Di Đà bốn nguyện hải*", hay nói cách khác, Di Đà bốn nguyện hải, bốn mươi tám nguyện là chư Phật nói ra tất cả pháp môn bí yếu. Cái bí yếu này chúng ta chỉ bốn Kinh này, không những chỉ bốn Kinh này, mà đích chỉ đoạn Kinh văn này của chúng ta. Kinh văn phẩm thứ

sáu là "thiện đàm chư pháp bí yếu", hay nói cách khác, họ cần phải diễn thuyết.

Ở trên Kinh luận Phật thường hay dặn bảo chúng ta: *"Thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói"*. Ý nghĩa của *"diễn"* là gì vậy? Là làm được, thực tiễn (thực tiễn chính là "hành đạo"). Nhất định phải đem bí yếu của Phật biến thành tư tưởng hành vi của chính chúng ta, người hiện tại gọi là quan niệm lý luận, chúng ta phải đem nó làm được. Đặc biệt là chúng ta đem tinh yếu trong Kinh rút gọn thành năm khóa mục, ít đến không thể ít hơn nữa chính là "Tịnh Nghiệp Tam Phước", gồm mười một câu. Ngày ngày phải phản tỉnh, ngày ngày phải kiểm điểm xem *"ta có làm đến được hay không?"*. "Lục Hòa", mỗi ngày đều phải nỗ lực phản tỉnh một lần, *"Ta ngày nay đối nhân xử thế tiếp vật có tuân thủ giáo huấn của Thích Ca Mâu Ni Phật hay không? Ta cùng đại chúng có phải là hòa thuận cùng ở chung với nhau hay không?"*. Nghe qua một số phản tỉnh của người khác, bạn phải nỗ lực mà kiểm điểm. Chính bạn rất không dễ gì phát hiện lỗi lầm của chính bạn, thế nhưng khi người khác đến nói lỗi lầm của bạn thì bạn lại không dễ gì tiếp nhận, vậy thì lỗi lầm của bạn làm sao có thể sửa đổi lại?

Cho nên, người thông minh không giống như người thông thường, người thông minh xem thấy lỗi lầm của người khác thì liền sẽ phản tỉnh. Người khác là tấm gương phản chiếu của chính mình. Khi bạn xem thấy chỗ tốt của người khác, nghĩ lại xem ta có hay không? Xem thấy khuyết điểm của người khác, nghĩ lại xem chính mình có phạm hay không? Có thì sửa đổi, không có thì khích lệ. Tất cả người, tất cả việc, tất cả vật đều là một tấm gương của người tu hành, cho nên người sự vật đều là thiện tri thức, là bạn lành của người tu hành. Đây là "Kinh Hoa Nghiêm", Thiện Tài Đồng Tử 53 tham đã biểu hiện ra. Cho nên Thiện Tài biết học, ngay trong một đời thành tựu vô thượng đạo, không cần đợi đến ba A Tăng Kỳ kiếp, ngay đời sau đều không cần thiết. Đây là Phật nói với chúng ta rõ ràng. Thành Phật ngay đời này, điều kiện đã đầy đủ



rồi, then chốt ở chỗ là bạn biết hay không biết. Then chốt biết hay không biết lại là ở chỗ bạn nghe Kinh nhiều hay ít. Có thể thấy được, việc nghe Kinh thật là quá quan trọng.

Trên hội Lăng Nghiêm, Bồ Tát Văn Thù nói: "*Thử phương chân giáo thể, thanh tịnh tại âm văn*". Chúng sanh Thế giới Ta Bà, trong sáu căn thì nhĩ căn là nhạy bén nhất, có đầy đủ 1.200 công đức. Vì nhĩ căn nhạy bén nhất, cho nên Thế Tôn ở Thế giới Ta Bà lấy âm thanh làm Phật sự. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này. Thế Tôn giảng Kinh nói pháp 49 năm, không ngày nào gián đoạn.

Hôm trước ở trong nhà ăn dưới lầu, chúng ta cùng cư sĩ Hầu nói đến đạo tràng, tán thán đạo tràng của chúng ta hưng vượng. Đạo tràng của chúng ta do đâu mà hưng vượng? Ngày ngày giảng Kinh, ngày ngày niệm Phật, Niệm Phật đường 24 giờ không gián đoạn, mỗi ngày có hai giờ đồng hồ giảng Kinh, do vậy mà hưng vượng lên. Thế nhưng, nếu chúng ta so sánh với đạo tràng lớn của những Đại đức xưa thì thật kém quá xa. Vì sao vậy? Ngày nay hành môn của chúng ta, Niệm Phật đường niệm Phật không gián đoạn, có thể miễn cưỡng đạt chuẩn, nhưng giảng đường thì không đạt chuẩn. Giảng đường một ngày chỉ giảng có hai giờ đồng hồ. Vào thời xưa, giảng đường người ta một ngày giảng tám giờ đồng hồ. Giảng đường của chúng ta, nếu không thể đạt đến tám giờ đồng hồ thì không thể xem là đạt chuẩn. Cho nên, thời gian phải nên tăng thêm, buổi sáng giảng Kinh, buổi chiều giảng Kinh, buổi tối cũng giảng Kinh. Phân tòa giảng Kinh cũng giống như trường học lên lớp vậy, giảng Kinh không gián đoạn. Thế nhưng phải có pháp sư giảng Kinh mới được, không có nhiều pháp sư thì làm sao được! Bất cứ một người nào trong chúng ta cũng không thể sánh được với Thích Ca Mâu Ni Phật. Thế Tôn Ngài sức khỏe rất tốt, một ngày giảng tám giờ đồng hồ, ngày ngày giảng cũng không mệt, còn phàm phu chúng ta thì không được. Cần phải có rất nhiều

pháp sư luân phiên nhau giảng, thì đạo tràng này mới giống một đạo tràng. Có thể có mười tám pháp sư thì có biện pháp rồi.

Trong đạo tràng này mở ra ba môn học. Buổi tối chúng ta ở đây giảng "Kinh Vô Lượng Thọ", ban ngày giảng một thời "Kinh Hoa Nghiêm", lại giảng một thời "Kinh Địa Tạng", đây là thí dụ. Mỗi ngày có ba môn học. Bạn ưa thích nghe bộ Kinh nào thì đến tham gia môn học đó. Đều là một môn thâm nhập, không cần phải ba môn đều nghe. Ba môn đều đến nghe thì bạn sẽ loạn lên, cho nên chỉ có thể học một môn. Học một môn là gì? Khi bạn đến niệm Phật, Niệm Phật đường thì không hề gì; Kinh thì nhất định là một môn thâm nhập. Bạn ưa thích học một bộ nào thì đến nghe bộ đó. Bộ này nghe viên mãn rồi thì bạn có thể nghe tiếp bộ khác, không được đồng thời nghe hai bộ. Trước sau thì không có vấn đề, đều là giúp hành môn cho chúng ta. Giải hành tương ứng, vậy mới gọi là đạo tràng.

Ngày nay, điều kiện của chúng ta hơi tốt hơn được một chút so với các đạo tràng khác, nhưng so với người xưa thì kém rất ra, không thể sánh bằng. Đến khi nào đạo tràng nhà Phật của chúng ta có thể hồi phục loại qui mô đó của thời xưa thì Phật pháp liền hưng vượng. Phật pháp hưng vượng, lòng người hướng thiện, phá mê khai ngộ thì xã hội đương nhiên an định, dân giàu nước mạnh, ngày nay thông thường gọi là xã hội an hòa lợi lạc, trên Kinh này chúng ta gọi là Thế giới Cực Lạc, nhà Nho gọi là Thế giới Đại Đồng, Đạo gia gọi là "vô vi nhi trị", đều có thể thực tiễn. Do đây có thể biết tính quan trọng của giáo dục Phật giáo. Chúng ta ở trong lịch sử cũng có thể thể hội được, bất cứ một triều đại nào mà trên dưới đều xem trọng Phật pháp, đề xướng Phật pháp, học tập Phật pháp thì thời đại đó là một thời đại thù thắng nhất, một thời đại cường thịnh nhất. Nếu không xem trọng giáo dục thì xã hội sẽ loạn, triều đại đó sẽ suy. Việc này mỗi người đọc lịch sử đều tường tận. Lịch sử là một tấm gương của cuộc sống, ôn cũ mà biết mới.

Câu sau cùng của nguyện này là: "**Ngữ như chung thanh**". Đây là hình dung, người nói pháp âm thanh trong sáng. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, trong chú giải có mấy câu nói: "*Vị thuyết pháp nhân, thanh như hồng chung, trung chánh hồng quang, trì đọc viễn văn, chấn tĩnh trường dạ, cảnh giác hôn mê, dẫn sanh thiện tâm, ninh tức chư khổ, âm thanh công đức, tịnh như chung dã*". Đoạn lời nói này nói rõ, trong việc giảng pháp, tính quan trọng của âm thanh nghĩa thú, không chỉ âm thanh phải trong sáng, mà quan trọng nhất là trong âm thanh nghĩa lý phải dễ hiểu, giúp đỡ thính chúng phá mê khai ngộ. Điểm này là quan trọng. Cần phải khiến cho thính chúng hiểu rõ những đạo lý này, giác ngộ sai lầm trong tâm hạnh của chính mình, có thể nhận biết được, thay đổi tự làm mới. Có như vậy thì giống như chư Phật Bồ Tát, Tổ sư Đại đức, ngay trong mỗi câu mỗi chữ đều hàm chứa trí tuệ thâm thâm vô lượng, từ bi vô tận, vô lượng diệu nghĩa. Chúng ta sau khi nghe rồi có thể thể hội được, có thể tỉnh ngộ ra, như vậy mới có thể được thọ dụng chân thật, cải biến tư tưởng của chúng ta, cải biến nhận biết của chúng ta, cải biến ngôn hạnh của chúng ta, chúng ta liền được lợi ích chân thật của Phật pháp.

Do đây có thể biết, trong âm thanh, quan trọng nhất là phải đem đạo lý nói rõ ràng, nói tường tận. Âm thanh có mỹ diệu hơn, nếu như không thể đem đạo lý, đem chân tướng sự thật nói cho rõ ràng, nói cho tường tận thì chúng sanh vẫn không thể được lợi ích, vẫn không thể quay đầu, vậy thì gọi là không khéo nói pháp. Khéo nói thì nhất định có thể chấn động lòng người. Giống như tiếng chuông vậy, tiếng chuông là nghe xa, dùng cái này để làm thí dụ.

\*\*\*\*\*

**<sup>19</sup>Kinh văn: "Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, cứu cánh tất chí, nhất sanh bổ xứ".**

### **35. Nguyên thứ ba mươi lăm: “NHẤT SANH BỔ XỨ NGUYỆN”**

Nguyên thứ ba mươi lăm và nguyên thứ ba mươi sáu là một chương, là chương thứ mười bảy. Nguyên văn rất rõ ràng: "*Sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả*". Chúng ta phải xem rõ ràng câu nói này. Đây là Di Đà Thế Tôn nói với chúng ta, mười phương thế giới tất cả chúng sanh phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, không luận là sanh cõi Thật Báo hay là sanh cõi Phàm Thánh Đồng Cư, thậm chí hạ hạ phẩm vãng sanh đều bao gồm ở ngay trong đó. Trong đây tuyệt nhiên không hề hạn chế nói là thượng phẩm thượng sanh hay là Báo độ vãng sanh, toàn bộ đều khái quát.

***"Cứu cánh tất chí nhất sanh bổ xứ"***.

Đây là đại nguyện vô cùng hy hữu. Chính bởi vì như vậy mà mười phương tất cả chư Phật Như Lai, không có vị nào mà không tán thán A Di Đà Phật là "*quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*". "***Nhất sanh bổ xứ***" chính là Bồ Tát Đẳng Giác. Tại vì sao gọi là "*bổ xứ*"? Họ cư trụ ở nơi địa vị hậu bồ Phật. Cũng giống như Thế giới Ta Bà chúng ta, hiện tại Bồ Tát Di Lặc ở trong trời Đâu Xuất nội viện, tầng trời thứ tư của Dục Giới. Thế Tôn ở trong "Di Lặc Hạ Sanh Kinh" nói với chúng ta, tương lai Bồ Tát đến thế gian này thị hiện thành Phật, thay vào Phật vị của Thích Ca Mâu Ni Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật là vị Phật thứ tư ngay trong đại kiếp này, Di Lặc là vị Phật thứ năm. Hiện tại Ngài vẫn chưa thành Phật, nên chúng ta gọi Ngài là hậu bồ Phật. "*Bổ xứ*" chính là hậu bồ Phật.

---

<sup>19</sup> Bắt đầu đĩa 159

Trong Kinh văn chúng ta phải đặc biệt xem trọng chữ "*nhất sanh*". Trong Đại Thừa Kinh luận Phật thường nói, một người tu hành, muốn tu đến địa vị này không phải là một việc dễ dàng. Các đồng tu đều biết, Bồ Tát tu hành thành Phật thì phải trải qua ba đại A Tăng Kỳ kiếp. Ba đại A Tăng Kỳ kiếp, các vị nghĩ xem, đó là bao nhiêu đời, bao nhiêu kiếp? Thế nhưng, đây là ba đại A Tăng Kỳ kiếp. Trên "Kinh Hoa Nghiêm" chúng ta đã đọc qua, ba đại A Tăng Kỳ kiếp là tính từ Bồ Tát Viên Giác Sơ Trụ, hay nói cách khác, khi nào bạn chứng được Viên Giác Sơ Trụ thì bắt đầu tính từ ngày đó, trước khi chưa chứng được Viên Giác Sơ Trụ thì không tính. Nếu như đem thời gian học Phật của chúng ta từ vô thủy kiếp đến nay tính chung lại, đó là vô lượng kiếp, không phải ba đại A Tăng Kỳ kiếp. Phải trải qua thời gian dài đến như vậy mới có thể đến được địa vị này, bạn liền biết được việc này vô cùng khó khăn, không dễ dàng chút nào. Thế nhưng, nếu như một người chân thật phát nguyện vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, cái khó này liền biến thành dễ dàng, rất dễ dàng liền có thể chứng đắc, ngay trong một đời liền thành tựu. Thế giới của chư Phật khác phải tu hành nhiều kiếp, còn Thế giới Tây Phương thì một đời liền thành tựu, chúng ta có tin hay không? Pháp môn này, tất cả chư Phật đều nói là "*nan tín chi pháp*", thế nhưng nó rất dễ dàng tu học, khó tin nhưng dễ hành.

Chúng ta phải tu hành như thế nào để ngay trong một đời này mới có thể chắc chắn được sanh Tịnh Độ, đây là việc mà mỗi một vị đồng tu chúng ta vô cùng quan tâm. Những Tổ sư Đại đức xưa nay dạy bảo chúng ta, tu học pháp môn này chỉ cần đầy đủ ba điều kiện: chân tín, thiết nguyện, y giáo phụng hành, đầy đủ ba điều kiện Tín-Nguyện-Hạnh này thì thành tựu. Ba điều kiện này làm thế nào kiến lập? Đề ở trên bộ Kinh này. Chúng ta đối với bộ Kinh này có lòng tin hay không, có phải là có được trình độ lý giải tương đối hay không, đây là điều kiện trước tiên. Lão cư sĩ Hạ Liên Cư sau khi hội tập xong quyển Kinh này, thực tế mà nói, Ngài cũng là chư Phật Như Lai thị hiện. Công việc hội tập thật không dễ dàng, cho dù là quá khứ cư sĩ Vương Long Thư, cư sĩ Ngụy Mặc Thâm đều không phải là nhân vật phổ thông, người

thông thường chắc chắn không thể làm ra được. Nếu bạn không tin thì bạn chính mình có thể thử nghiệm xem, hiện tại đều có đủ năm loại nguyên bản dịch, bạn đi thử nghiệm xem, bạn có thể hội tập xong được một quyển hay không?

Tại vì sao cần phải hội tập? Đạo lý này chúng ta cần phải hiểu. Thế Tôn năm xưa ở đời, bộ Kinh này là nhiều lần tuyên giảng, không giống như các Kinh khác. Các Kinh khác thì Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời chỉ giảng một lần, không hề giảng lại lần thứ hai, chỉ riêng bộ Kinh này giảng qua rất nhiều lần. Hiện tại, chúng ta từ trong năm loại nguyên bản dịch này mà tỉ mỉ quán sát, khẳng định Thế Tôn giảng qua ba lần. Thế nhưng có bảy loại bản dịch khi xưa đã bị thất lạc rồi. Nếu như bảy loại bản dịch này mà còn, chúng ta có thể khẳng định, Phật một đời không chỉ giảng Kinh này ba lần, có thể là năm lần, có thể là bảy lần, không nhất định. Phật đã nhiều lần tuyên giảng, ý nghĩa này sẽ không như nhau, vì nếu như không phải vô cùng quan trọng thì Phật sẽ không giảng nhiều lần như vậy. Chẳng trách Đại sư Thiện Đạo (trong truyện ký có ghi chép Đại sư Thiện Đạo là hóa thân của A Di Đà Phật, cho nên người xưa đã từng nói, lời của Đại sư Thiện Đạo nói chính là lời của A Di Đà Phật nói) Ngài nói ra hai câu danh ngôn: "*Như Lai sở dĩ hưng xuất thế, duy thuyết Di Đà bốn nguyện hải*". Ý nghĩa của hai câu nói này là mười phương ba đời tất cả Như Lai dùng thân phận của Phật ứng hóa ở thế gian là để giảng cho mọi người nghe "Kinh Vô Lượng Thọ" ("Kinh Vô Lượng Thọ" là bốn nguyện hải của A Di Đà Phật), chính vì sự việc này mà đến. Đã là vì sự việc này mà đến thì Thế Tôn cả đời giảng một bộ Kinh này thì đủ rồi, tại vì sao lại giảng nhiều Kinh đến như vậy? Từ trên hình thức giảng Kinh của Ngài, chúng ta có thể thể hội, bộ Kinh này giảng qua nhiều lần, các Kinh khác là ứng cơ nói pháp, do căn tánh của chúng sanh không như nhau, cho nên Phật phải nói nhiều loại pháp, là vì lợi ích chúng sanh đương thời.

Các pháp môn không như nhau. Pháp môn này là phổ độ tất cả chúng sanh, không luận là căn tánh thế nào, pháp này là bình đẳng được độ. Khi giảng qua đề Kinh, chúng tôi đã nói qua với các vị, đây là pháp bình đẳng, bình đẳng độ thoát tất cả chúng sanh căn tánh khác nhau, khiến tất cả chúng sanh ở ngay trong một đời bình đẳng thành Phật. Một đời bổ xứ là bình đẳng thành Phật. Lời của Đại sư Thiện Đạo nói không hề sai. Bởi vì Phật nhiều lần tuyên giảng, bộ Kinh này cũng là nhiều lần lưu thông đến Trung Quốc, những pháp sư, Đại đức đến Trung Quốc mang những bản Kinh không như nhau, không phải một lần giảng, cho nên trải qua nhiều lần phiên dịch, thế là bản dịch không như nhau. Hơn nữa, trong bản dịch vào ra rất lớn, chứng minh những quyển này không phải là cùng một quyển, không phải cùng một lần giảng, không giống như các Kinh khác. Thí dụ "Kinh Kim Cang", ở Trung Quốc có sáu loại bản dịch, thế nhưng chúng ta tỉ mỉ quán sát, đều gần giống nhau, không có vào ra quá lớn. Thế là chúng ta khẳng định, bản gốc của nó chỉ là một bản, người phiên dịch thì không giống nhau, cho nên văn tự phiên dịch có vào ra, nội dung thì không khác nhau, không như "Kinh Vô Lượng Thọ", khác nhau bên trong rất lớn, cho nên đích thực là cần thiết phải có hội tập.

Cư sĩ Vương Long Thư nhà Tổng hội tập lần thứ nhất, bản hội tập này được đề vào trong "Đại Tạng Kinh". Đại sư Liên Trì chú "A Di Đà Kinh", việc này các vị đều biết. "A Di Đà Kinh Sớ Sao" số lượng rất lớn, trong đó dẫn dụng Kinh văn của "Kinh Vô Lượng Thọ", hơn phân nửa trở lên là dẫn dụng bản hội tập của Vương Long Thư. Đây là nói rõ Đại sư Liên Trì khẳng định bản hội tập, Ngài không phản đối, vì nếu Ngài phản đối thì Ngài sẽ không dẫn dụng văn tự của bản hội tập, mà phải nên dẫn dụng Kinh văn của năm loại nguyên bản dịch. Cho nên, lão cư sĩ Hạ Liên Cư rốt cuộc là người như thế nào thị hiện ở thế gian này của chúng ta? Mắt thịt phàm phu chúng ta không biết, chắc chắn Ngài không phải là người thông thường. Hiện tại "Kinh Vô Lượng Thọ" tổng cộng có chín bản dịch, chúng ta thấy đều in ra, các vị

đều có thể xem được. Trong chín quyển nguyên bản này, quyển này rất dễ đọc, văn từ ưu mỹ, sâu cạn dễ hiểu, không giảng giải, đại khái ý nghĩa bạn cũng có thể xem hiểu được, có thể khiến tất cả chúng sanh xem thấy quyển này sanh tâm hoan hỷ, mục đích này liền đạt đến rồi. Đây là một nguyên tác hoằng truyền Phật pháp cao nhất, khế cơ. Nếu như bản phiên dịch này làm cho tất cả chúng sanh xem thấy không thể sanh tâm hoan hỷ thì sức nhiếp thọ liền sẽ yếu kém. Nhất định phải khiến cho tất cả chúng sanh sanh tâm hoan hỷ, nhằm vào Thời kỳ Mạt Pháp, cũng chính là nhằm vào người hiện đại chúng ta, cho đến về sau các đồng tu tu học Phật pháp. Quyển này so với tám quyển khác đích thực là tốt.

Lúc đó, tôi vừa gặp được quyển này liền sanh tâm đại hoan hỷ, việc chưa từng có. Chúng ta đối với quyển này có thể sanh khởi tín tâm kiên định hay không, có thể phát nguyện trọn đời thọ trì hay không, đây là điều kiện tiên quyết. Học tập pháp môn Tịnh Độ, chúng ta lấy quyển này làm nền tảng, cầu thâm giải nghĩa thú, vào sâu Kinh tạng; lấy tám quyển khác làm bổ trợ, giúp đỡ chúng ta thâm nhập. Tại vì sao chọn quyển này làm quyển gốc? Vì quyển này là tập đại thành của năm loại nguyên bản dịch, lời gọn ý hay. Hạ lão cư sĩ năm xưa phải mất ba năm mới hội tập thành quyển gốc này, về sau dùng thời gian bảy năm không ngừng đính chính, tổng cộng thời gian là mười năm mới hoàn thành quyển này. Thực tế mà nói, đây là thị hiện cho chúng ta xem, dạy bảo hậu học để chúng ta đối với quyển này sanh tín tâm, y giáo phụng hành, ngay trong một đời này phải chắc chắn vãng sanh.

Trong chương “Tam Bối Vãng Sanh” nói ra cho chúng ta điều kiện thấp nhất, chúng ta nhất định phải làm đến được, không thể nói “tin rồi” thì được. Chữ “*Tín*” này có rất nhiều người giải thích, thế nhưng ý nghĩa của chữ này rất sâu, chúng ta vạn nhất không nên hiểu lầm. “*Tôi đã tin Phật rồi*”, cái quan niệm sai lầm này rất nhiều người đều có, có thể chúng ta chính mình cũng phạm phải sai lầm này, cho rằng chính mình tin rồi, Tín-Nguyện-Hạnh đều



đầy đủ rồi. Ở trong niệm Phật đường này của chúng ta, các vị có cơ hội ngày ngày đọc Kinh, nghe Kinh, cũng đang ở niệm Phật đường niệm Phật, há chẳng phải là Tín-Nguyện-Hạnh ba tư lương đều đầy đủ rồi hay sao? Niệm Phật đường của chúng ta có thể bảo đảm mỗi mỗi đều vãng sanh, không sót người nào hay không? Nếu như không thể bảo đảm thì Tín-Nguyện-Hạnh này chẳng phải có vấn đề rồi sao? Chân thật là như vậy!

Năm xưa, sau khi tôi xuất gia thọ giới, chiếu theo quy củ, sau khi thọ giới xong thì phải đi bái tạ lão sư. Thầy của tôi là lão cư sĩ Lý Bình Nam, ở Đài Trung. Tôi đến gặp thầy. Thầy vừa nhìn thấy tôi, liền từ xa mà chỉ nói: "*Ông phải tin Phật!*". Vào lúc đó tôi đã học Phật chín năm, xuất gia hai năm, dạy Phật Học Viện cũng đã được hai năm, đã thọ đại giới rồi, vừa gặp mặt thầy chỉ vào tôi mà nói "*ông phải tin Phật!*". Bạn nói xem, người khác nghe qua chẳng cảm thấy kỳ lạ hay sao? Sau đó thầy bảo tôi ngồi xuống, giải thích cho tôi hai chữ "*tin Phật*" là không dễ dàng. Thầy nói được rất hay: "*Có rất nhiều lão hòa thượng xuất gia, sống hết một đời cũng không tin Phật*". Không tin Phật thì làm sao xuất gia? Chúng ta hiểu sai đi hai chữ tin Phật này. Lão sư Ngài đem hai chữ tin Phật này định ở một câu nói mà Thế Tôn thường hay nói: "*Thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói*". Bạn đem câu nói này chân thật có thể làm được, thực tiễn, bạn mới có thể được gọi là tin Phật. Tiêu chuẩn này thì cao.

Ý nghĩa của "*thọ trì*" là gì? Đạo lý trên Kinh điển Phật nói bạn hiểu rồi, tiếp nhận rồi. Phật nói ra phương pháp tu hành, bạn cũng hiểu rõ rồi. Phật nói ra cảnh giới của mỗi một giai đoạn, cảnh giới của Thanh Văn, cảnh giới của Duyên Giác, cảnh giới của Bồ Tát, Bồ Tát Tín Vị "*trụ hành hướng địa*", bạn thấy đều tường tận, đều rõ ràng, thật làm. Cho nên, chữ "*thọ*" này đều bao gồm ba chữ Tín-Nguyện-Hạnh ở trong đó. Đây mới gọi là thọ.

"*Trì*" là vĩnh viễn gìn giữ, không thể nào lìa khỏi, ngày ngày phải làm, mỗi giờ phải làm, mỗi niệm phải làm, đây mới gọi là "*trì*". Thọ trì thật không

dễ dàng. Nếu không làm được thọ trì thì bạn không có tín, cái tín đó là giả, tín không có gốc. Trong "*ngũ căn ngũ lực*", cái tín đó phải có gốc. Có gốc thì cái tín này mới có thể sanh ra sức mạnh. Cái tín này của chúng ta như thế nào? Người xưa thí dụ, giống như lục bình trôi trên nước, không có gốc, theo dòng nước chảy, cái tín này của chúng ta là tin pháp, cho nên không thể thành tựu. Nguyên của chúng ta cũng tuyệt nhiên không chân thật khản thiết. Vì sao vậy? Không chịu nổi sự mê hoặc của cảnh giới bên ngoài. Lão sư khổ cực đem quyển này truyền cho tôi. Bên ngoài có người nói quyển này không đáng tin, là do cư sĩ hội tập, nhất định phải đọc nguyên bản. Chúng ta nghe qua mấy câu nói này thì tâm lập tức liền động rồi. Bạn xem, tín không còn, nguyên cũng không còn luôn. Đây là khảo nghiệm. Rốt cuộc là bạn có lòng tin hay không, có nguyện tâm hay không, có y giáo phụng hành hay không, tín tâm từ chỗ này mà kiến lập. Quả nhiên bạn có chân tín thiết nguyện, cái tín nguyện này chắc chắn sẽ không dao động, cái tín nguyện này có căn có lực, có thể sanh hoa trái Bồ Đề, như vậy cả đời bạn mới có thành tựu. Nếu bạn tùy theo dòng nước thì ngay trong một đời này chắc chắn không có thành tựu, không chỉ là đạo nghiệp của xuất thế gian, mà học nghiệp của thế gian cũng không thể thành tựu.

"*Thọ trì*" là nói tự lợi, "*đọc tụng*" là tự lợi lợi tha. Đọc tụng là ôn cũ mà biết mới. Kinh này ngày ngày phải đọc. Mỗi ngày đọc một lần chính là tiếp nhận Thế Tôn Di Đà, tất cả chư Phật Như Lai đích thân giáo huấn. Phía trước đã nói qua với các vị, Kinh này đọc qua một lần thì mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai quán đánh cho bạn một lần, mỗi ngày bạn đọc qua hai lần thì nhận qua hai lần quán đánh. Bộ Kinh này không chỉ là có tông có giáo, mà còn là hiện mật viên dung, hàm chứa tất cả Kinh pháp mà Thế Tôn đã nói ra trong 49 năm, đều không lìa khỏi quyển này. Việc này ở phía trước đã từng tỉ mỉ nói qua với các bạn rồi, bạn phải đầy đủ tín tâm. Đọc tụng là tự lợi lợi tha. Thường hay đọc, y theo phương pháp này mà đọc thì bạn sẽ khai ngộ, cho nên đọc Kinh là Giới-Định-Huệ tam học một lần đầy đủ. Mỗi khi đọc qua một lần

thì có chỗ ngộ một lần. Tích tiểu ngộ liền thành đại ngộ, tích đại ngộ thì thành đại triệt đại ngộ.

**Khi đọc tụng, mỗi câu mỗi chữ phải rõ ràng phân minh. Không thể vì muốn nhanh, muốn được nhiều biến số mà đọc một cách mơ hồ không rõ, vậy thì không thể được. Cách đọc này nhiều nhất là tự lợi. Phải biết, trong lúc đọc tụng phải có cái tâm lợi ích chúng sanh.** Người xưa đọc sách rất cẩn trọng, đầy đủ chân thành cung kính, nhất tâm chuyên chú, không giống như chúng ta hiện tại đọc sách. Bạn xem, Huệ Năng bán củi, đi ngang qua cửa sổ, nghe được bên trong có người đọc "Kinh Kim Cang", người này nhất định đọc được câu chữ rõ ràng (Ngài không có đi học, nếu bạn đọc quá nhanh, đọc quá mơ hồ thì Ngài sẽ không nghe được rõ ràng, nhất định phải đọc được từng câu từng chữ rõ ràng), Ngài tỉ mỉ nghe qua, Ngài ở bên ngoài nghe qua liền khai ngộ. Vậy chúng ta ở nơi đây đọc Kinh, có người nghe được hay không vậy? Khẳng định có, không phải đọc cho chính mình nghe hay là đọc cho người khác nghe, không có người nghe thì có quỷ thần đang nghe.

Tôi nghĩ có một số đồng tu có một ít cảm ứng nhỏ. Bạn nhất tâm chuyên chú khi đang đọc Kinh, bỗng nhiên nghe được mùi hương, hoặc là đàn hương hoặc là hương lạ, trước giờ chưa từng nghe qua loại hương này, mùi hương rất nồng, thời gian rất dài. Loại cảm ứng này có rất nhiều người có. Khi tôi mới bắt đầu học Phật cũng có rất nhiều lần. Tôi không biết đó là việc gì. Về sau thân cận Pháp sư Sám Vân, Pháp sư Sám Vân hỏi tôi: "*Ngay trong quá trình học Phật, thầy có cảm ứng gì hay không?*". Tôi liền đem việc này nói với Ngài, bởi vì tôi gặp được rất nhiều lần. Ngài nói với tôi: "*Loại cảm ứng này thông thường đều là có thiên long thiện thần đi ngang qua chỗ này, xem thấy thầy ở nơi đó đọc Kinh, họ dừng lại ở nơi đó một lát, chắp tay cung kính, họ đang chí kính. Trên người thiên nhân có mùi thơm, mắt thịt chúng ta tuy là không nhìn thấy được, mùi hương này thì có thể ngửi được, là loại cảm ứng này*". Chúng ta liền biết được, chúng ta đang đọc Kinh thường hay có quỷ

thần ở bên cạnh, họ nhìn thấy được, họ nghe được, cung kính tán thán, chấp tay chí kính. Cho nên, bạn đọc tụng thì không thể lơ là, nhất định phải cung kính mà đọc.

Câu "*Vì người diễn nói*" là hoàn toàn thực tiễn rồi, là đem thọ trì của bạn, đem đọc tụng của bạn thực tiễn vào ngay trong đời sống, bạn phải làm được. "*Diễn*" là biểu diễn. Lúc nào thì biểu diễn? Một đời một kiếp này, mỗi giờ mỗi phút đều đang biểu diễn, làm ra một tấm gương tốt cho người xem. Giáo huấn của Phật trong Kinh, chúng ta rất nỗ lực làm cho tất cả chúng sanh xem, đây chính là diễn.

Chư Phật Như Lai giáo hóa chúng sanh, phương thức thông thường, mọi người ở trong Kinh luận xem thấy gọi là "*tam chuyển pháp luân*". Trong tam chuyển, cái thứ nhất là "*thị*". Thị là thị hiện, làm ra tấm gương cho họ xem, để sáu căn của họ tiếp xúc hình tượng của bạn, họ có cảm xúc có cảm ngộ, thế là họ thỉnh giáo với bạn. Họ thỉnh giáo với bạn, bạn liền sẽ giải thích với họ, vậy mới nói pháp. Trước diễn sau nói. Không phải trước nói sau diễn, mà phải diễn trước rồi nói sau. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời thị hiện ra "*tám tướng thành đạo*". Ngài biểu diễn trước, sau đó lại giải thích cho bạn, mới nói với bạn, sau cùng là "*tác chứng*", để bạn một lòng một dạ chân thật tin tưởng. Ý nghĩa của "*tác chứng*" là gì? Hiện tại gọi là chiêu bài. Chúng ta học Phật rồi, chúng ta hiểu hay không hiểu? Bốn chúng đệ tử là chiêu bài của Phật giáo hóa chúng sanh. ***Giáo hóa của Phật muốn chúng ta đi biểu diễn, muốn chúng ta đi thực hiện. Nếu chúng ta không thể thực tiễn, không thể biểu hiện thì chúng ta chính là tội nhân của Thế Tôn.***

Phật dạy chúng ta phải hiểu thân, chúng ta có làm được hay không? Phải làm ra tấm gương hiểu thuận cho đại chúng xã hội xem. Đại chúng xã hội hiện tại không nói hiểu đạo, chúng ta phải làm ra cho người xem, để người cảm ngộ, để người đi thể sát. Người hiện tại không tôn kính lão sư, không tôn kính trưởng bối; chúng ta phải làm ra tấm gương cho người xem. Chúng ta xem

qua đại chúng xã hội hiện tại có những loại bệnh gì? Chúng ta thấy ra được, đều là làm trái ngược đạo hạnh. Người thế gian vọng ngữ, chúng ta không vọng ngữ; người thế gian hai lời, chúng ta học không hai lời; người thế gian có tham-sân-si-mạn, chúng ta thị hiện vô tham, vô sân, vô si. Đây chính là thực tiễn giáo học của Phật Đà, là thực tiễn ở trên thân của chúng ta. Hình tượng của Phật Bồ Tát không thể thực tiễn, vậy bốn chúng đệ tử học Phật của chúng ta, không luận tại gia xuất gia, chúng ta phải hiểu được thực tiễn thì mới là đệ tử chân thật của Như Lai. Người thế gian thiếu kém lòng tin, chúng ta biểu hiện ra đầy đủ tín tâm. Người thế gian nguyện tâm không kiên định, thường hay dao động; chúng ta biểu hiện nguyện tâm kiên định không thay đổi. Người thế gian học Phật không thể thực tiễn, chúng ta phải biểu hiện đem giáo huấn của Phật Đà mỗi câu đều thực hiện. Đây mới gọi là đầy đủ Tín-Nguyện-Hạnh ba tư lương, sau đó nhất tâm niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ, không ai mà không thành tựu.

Nguyện thứ ba mươi lăm nói với chúng ta thành tựu của vãng sanh, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc một đời, không cần đời thứ hai, ngay trong một đời liền chúng được Bồ Tát Bồ Xứ. Đây là trong mười phương thế giới đều không có. Thích Ca Mâu Ni Phật ở trong tất cả Kinh luận khác cũng không có cách nói này, chỉ riêng Tây Phương Tịnh Độ cùng chư Phật Tịnh Độ không như nhau. Cái gọi là "Bát Địa Phàm Phu", một phẩm phiền não đều chưa đoạn, tu học pháp môn này vãng sanh Tịnh Độ, ngay trong một đời liền có thể thành tựu. Nhất sanh bồ xứ chính là viên mãn thành Phật, bốn mươi một phẩm vô minh phá hết rồi. Hy hữu khó gặp! Chúng ta phải khẳng định, cũng là chính mình may mắn ngay đời này được thân người, nghe Phật pháp, có thể gặp được pháp môn hy hữu khó gặp này. Pháp môn một đời viên mãn thành tựu, nhất sanh bồ xứ là viên mãn thành tựu, không phải thành tựu thông thường. Pháp môn này viên đốn đến cùng tột. Ngay đến Đại Sư Khuy Cơ, Pháp Tướng Tông cũng có cách nói này. Đại sư Khuy Cơ ở trong "Di Đà Kinh Thông Tán Sớ" cũng cực tán pháp môn này là "*viên đốn chí cực*".

Vào thời xưa, Tịnh Tông chúng ta có một vị Đại đức, đó là Pháp sư Đàm Loan. Ngài chú giải "*Vãng Sanh Luận*". Ngài nói: "*Bồ Tát Thế Giới Cực Lạc cùng Bồ Tát thế giới phương khác không giống nhau, không phải là từng giai cấp từng giai cấp như vậy mà nâng lên trên cao*". Bồ Tát thế giới phương khác giống như trong "*Hoa Nghiêm*" chúng ta cũng có thể xem thấy, giống như đi học vậy, từ Sơ Trụ nâng cấp lên đến Nhị Trụ, Tam Trụ, Thập Trụ lại nâng lên đến Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, từng cấp từng cấp hướng lên mà tu. Thế giới Cực Lạc không phải như vậy, không phải là thứ lớp, mà là viên dung, đốn thành bồ xứ. Đây là pháp môn không thể nghĩ bàn. "*Hoa Nghiêm*" là Viên giáo. Kinh này viên đến cùng tột, viên ở trong viên, đốn ở trong đốn, viên giải, viên tu, viên chứng, nhất địa chính là tất cả địa, tất cả địa chính là nhất địa. Đây là hoằng nguyện sâu cạn không thể nghĩ bàn của Di Đà, chân thật gọi là "*chỉ Phật với Phật mới có thể cứu cánh*". Bồ Tát Đẳng Giác, người xưa nói cũng giống như cách một bức lưới mà nhìn trắng, không thể nào triệt để tường tận. Chúng ta đọc qua nguyện này, phải nên phát đại tâm, nhất định phải cầu sanh Tịnh Độ, nhất định không nên cô phụ nhân duyên hy hữu của đời này.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: "Trừ kỳ bốn nguyện, vị chúng sanh cố, bị hoằng thệ khải, giáo hóa nhất thiết hữu tình, giai phát tín tâm, tu bồ đề hạnh, hành Phổ Hiền đạo. Tuy sanh tha phương thế giới, vĩnh ly ác thú, hoặc nhạo thuyết pháp, hoặc nhạo thính pháp, hoặc hiện thần túc, tùy ý tu tập, vô bất viên mãn. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác".**

### **36. Nguyện thứ ba mươi sáu: “GIÁO HÓA TÙY DUYÊN NGUYỆN”**

Câu sau cùng: "*Nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác*" là tổng kết của hai nguyện. Đây cũng là hoằng nguyện không thể nghĩ bàn. Chúng sanh nguyện lực không giống nhau. Có một số người có tâm từ bi rất nặng, họ đến hỏi tôi:

“*Pháp sư! Chúng sanh thế giới Ta Bà quá khổ, nếu như chúng ta đều đến Thế giới Cực Lạc rồi, những chúng sanh khổ nạn này ai độ họ?*”. Cái tâm của họ rất là tốt, nguyện tâm của họ rất lớn, không nhẫn tâm xem thấy chúng sanh chịu khổ, thế là họ phát nguyện: “*Tôi đời đời kiếp kiếp đều muốn làm pháp sư, tôi đến hoằng pháp lợi sanh, rộng độ chúng sanh*”. Cái nguyện này không tệ, rất đáng được tán thán. Thế nhưng, vấn đề là bạn đời đời kiếp kiếp có thể được thân người hay không? Bạn được thân người, có thể có đủ duyên phận xuất gia để hoằng pháp lợi sanh hay không? Sự việc này thì khó. Trên Kinh Phật nói với chúng ta: “*Thân người khó được, Phật pháp khó nghe*”. Điều kiện được thân người là phải đầy đủ thượng phẩm năm giới mười thiện, bạn có thể làm được hay không?

Vào đầu năm dân quốc, Đại Sư Ấn Quang Ngài đã biết động loạn của xã hội ngày nay, tai nạn triền miên, thế gian này sẽ có tai nạn lớn giáng xuống, dùng Phật pháp để cứu độ tất cả chúng sanh thì không còn kịp rồi. Có phải là Phật pháp không linh? Không phải vậy! Phật pháp thật có hiệu quả, Phật pháp thật linh. Vậy tại vì sao không dùng Phật pháp? Không có người tin tưởng Phật pháp, mọi người đều không bằng lòng tiếp nhận Phật pháp.

<sup>20</sup>Đế vương nhiều đời đều là dùng ba nhà Nho-Thích-Đạo để giáo hóa nhân dân, cho nên tam giáo đã định đặt nền tảng văn hóa của Trung Quốc. Tuy trên lịch sử có thay đổi triều đại, thế nhưng không có một đế vương nào không tôn trọng tam giáo, không phụng hành đề xướng thúc đẩy giáo dục của tam giáo, vì thế Trung Quốc mới có thể thịnh trị dài lâu. Dân tộc này kéo dài đến ngày nay, không bị thời đại đào thải, nguyên nhân chính ngay chỗ này.

Thế nhưng, điển tích của ba nhà Nho-Thích-Đạo đều có độ khó tương đối, hiện tại bày ra ở ngay trước mặt (ấn loát cũng phát triển nên có được không

---

<sup>20</sup> Bắt đầu đĩa 160

khó), thế nhưng bạn xem không hiểu. Thứ nhất là do chướng ngại về văn tự, vì đều là dùng văn ngôn văn để viết. Người hiện đại không học văn ngôn văn, nên bạn đem những thứ này giới thiệu cho họ, họ không thể dùng, họ không thể đọc. Nhất là thế kỷ cận đại này, giáo dục của luân lý, giáo dục của đạo đức đã bị xem thường, không xem trọng, hiện tại hoàn toàn đi trên con đường công lợi. Nhi đồng từ nhỏ được dạy những gì? Cạnh tranh. Dường như không cạnh tranh thì gần như là con người không sống được vậy, nếu muốn tiếp tục sống thì nhất định phải có tranh. Mạnh Tử nói rất hay: *"Trên dưới đều tranh lợi thì nước nguy vậy"*. Các vị thử nghĩ xem, trong một gia đình có chồng vợ, con cái, cha con, anh em cùng cạnh tranh với nhau thì cái nhà này còn thành cái nhà hay không? Không còn là một cái nhà! Một quốc gia mà trên dưới đều cạnh tranh thì xã hội này có thể an định hay không? Ngày nay phiền phức ở ngay chỗ đó, toàn thế giới đều đang cạnh tranh, cạnh tranh không từ một thủ đoạn. Bạn nói xem phải làm thế nào đây? Cho nên, sơn thần của Bắc Triều Tiên nói: *"Trên trời không an toàn, trên đất không thể ở"*, lời nói này rất có đạo lý. Ba nhà Nho-Thích-Đạo chúng ta không hề dạy người cạnh tranh, mà trong điển tịch của ba giáo đều chỉ dạy người khiêm tốn, nhường nhịn. Cho nên, ngày nay đem điển tịch của ba nhà ra, người ta sẽ nói bạn lạc hậu rồi, bạn không còn thích hợp trào lưu; bạn nói chân - vọng, nói tà - chánh, nói phải - quấy cho họ nghe, họ không hiểu. Không phải họ không thể tiếp nhận, mà là họ không thể hiểu. Vậy phải làm sao? Những đạo trưởng ngày nay, tôi nói mấy câu với mọi người, tôi cũng đem vấn đề này nêu ra, họ cũng không hiểu. Hiện tại chúng ta làm thế nào để khuyên bảo tất cả đại chúng? Chỉ là từ trên lợi hại mà bắt tay vào thì có lẽ họ còn có thể nghe lọt vào tai; bạn làm thế nào đối với bạn là có lợi, làm thế nào đối với bạn là có hại, đại khái việc này còn có thể nghe lọt vào tai.

Cho nên Đại Sư Ấn Quang không dùng Kinh Phật, mà Ngài dùng “Liễu Phàm Tứ Huấn” của nhà Nho, dùng “Thái Thượng Cảm Ứng Thiên” của Đạo giáo, “Văn Xương Đế Quân Âm Trắc Văn”. “Liễu Phàm Tứ Huấn” nói về



nhân quả, “Âm Trắc Văn” và “Cảm Ứng Thiên” nói về lợi - hại, có lẽ người còn có thể nghe được vào tai, sau khi nghe rồi còn có chút cảnh giác. Do đó, Ấn Tổ cả đời cực lực đề xướng ba quyển sách nhỏ này, ngay trong một đời toàn tâm toàn lực đi hoằng dương. Chúng ta biết được dụng ý này ở đâu. Đó là nhằm vào căn tánh chúng sanh hiện tiền. Không chỉ việc hoằng dương này có hiệu quả ở Trung Quốc, mà ở trên toàn thế giới cũng đều có thể nhận được hiệu quả tương đối. Chúng ta cũng phải có thể quán cơ, nhất định phải phát đại tâm, giúp đỡ chúng sanh khổ nạn của thế giới này.

Khi sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, có thể làm lỡ tâm đại từ đại bi của bạn hay không? Xin nói với các bạn, chắc chắn không hề lỡ mất, mà còn có thể thành tựu nguyện tâm của bạn. Nếu như bạn không phát tâm vãng sanh Thế giới Cực Lạc, vấn đề này thì nghiêm trọng rồi. Vì sao vậy? Bạn không thoát khỏi luân hồi. Chúng ta là phàm phu, không phải Phật Bồ Tát tái sanh. Phàm phu luân hồi là chịu nghiệp lực lôi kéo, khi bạn vừa đầu thai thì sự việc đời trước liền quên hết sạch sẽ; đời trước phát ra cái nguyện, có thể khi bạn vừa đầu thai thì cái nguyện đó sẽ không thể phát ra được, bạn liền mê hoặc điên đảo rồi, vậy bạn còn có thể nhớ được nguyện của đời trước hay sao? Không đáng tin! Vậy phải làm sao? Quyết định phải vãng sanh Tịnh Độ. Bạn có cái nguyện này không hề gì, khi đến Thế giới Cực Lạc rồi, thấy được A Di Đà Phật, bạn nói với A Di Đà Phật: "*Nguyện của con là muốn trở lại độ những chúng sanh khổ nạn, có được không ạ?*". A Di Đà Phật nhất định sẽ bảo bạn : "*Con mau đi đi!*". Bạn vừa gặp mặt A Di Đà Phật, bốn nguyện A Di Đà Phật gia trì bạn, bạn ở trong sáu cõi, đời đời kiếp kiếp sẽ không quên mất đi bốn nguyện của bạn. Vậy mới là biện pháp tốt. Nguyện này chính là vì những người này mà nói.

“*Trừ kỳ bốn nguyện*”. Bốn nguyện này chính là họ có nguyện muốn hóa độ chúng sanh, vì chúng sanh khổ.

"*Bị hoằng thế khai*". "*Khai*" là thí dụ bạn chính mình có tâm nguyện giúp đỡ chúng sanh. Đây là việc tốt, vô cùng hiếm có.

"*Giáo hóa tất cả hữu tình, đều phát tín tâm*". Chỗ này đem mục đích giáo hóa chúng sanh, vì chúng sanh nói ra. Bạn là chân thật đang giúp đỡ chúng sanh. Mục tiêu của bạn rất thuần chánh. Mục tiêu thứ nhất là giai đoạn thứ nhất, chính là phải giúp chúng sanh "*đều phát tín tâm*". Giai đoạn thứ hai, họ đã phát ra tín tâm rồi thì phải giúp họ "*tu Bồ Đề hạnh*". Khi họ đã tu Bồ Đề hạnh rồi thì giúp cho họ "*hành Phổ Hiền đạo*". Ba giai đoạn này là cùng trong một nguyện này, dạy chúng ta.

Ngày nay chúng ta phát tâm, không luận là đồng tu tại gia hay xuất gia. Cuối năm nay, lớp bồi dưỡng khóa thứ năm của chúng ta sẽ khai giảng. Chúng ta cùng với Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc cùng nhau tổ chức khóa thứ năm này. Singapore tổ chức một lớp, ở Trung Quốc có thể cũng phải mở một lớp. Bốn chúng đồng tu xuất gia và tại gia đều nhận, chỉ cần chân thật phát tâm học giảng Kinh. Người giảng Kinh quá ít rồi. Hy vọng mọi người chân thật phát tâm đến học giảng Kinh. Thế nhưng, người phát tâm học giảng Kinh vẫn cần phải phát tâm chân thật tu học Tịnh Độ. Chúng ta chắc chắn phải phát tâm cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, không nên phát tâm "*Tôi đời sau vẫn muốn làm một pháp sư*". Cái tâm này không phải không tốt, chỉ sợ là bạn không làm được. Nhất định phải gặp mặt A Di Đà Phật của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, lạy A Di Đà Phật làm lão sư, sau đó bạn ở trong sáu cõi xả thân, thọ thân chắc chắn được bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, bạn sẽ không mê mất chính mình. Nếu như không đi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc một chuyến, chắc chắn bạn sẽ mê mất chính mình, phiền phức đó sẽ lớn, hối hận không kịp.

Muốn giáo hóa chúng sanh (thông thường chúng ta gọi là độ chúng sanh), trước phải tự độ chính mình. Độ chính mình còn không được mà nói có thể độ chúng sanh, đây là trên Kinh Phật thường nói "*không có việc này*", không có

đạo lý này. Cho nên, nhất định phải độ chính mình trước. Độ chính mình, từ chỗ nào mà độ? Việc này chúng ta trong lúc giảng giải đã nói qua quá nhiều rồi, mọi người vạn nhất phải ghi nhớ. Lời nói này nói một vạn biến, nói mười vạn biến đều không xem là nhiều. Vì sao vậy? Vì bạn không có thực tiễn. Làm từ **buông xả tự tư tự lợi**, làm từ chỗ này. Nếu như vẫn còn ý niệm tự tư tự lợi thì chính mình không thể được độ. Chính mình không thể được độ mà còn muốn độ người khác, đích thực là không thể làm được. Trước tiên, chính mình phải đem ý niệm tự tư tự lợi chuyển đổi lại. Tất cả vì lợi ích chúng sanh, vì lợi ích xã hội, khởi tâm động niệm vì chúng sanh, vì xã hội, quyết không vì chính mình thì bạn mới có thể thành tựu. Bạn chỉ cần có một niệm vì chính mình thì sai rồi. Bạn xem người tu hành có bao nhiêu người? Không cần nói hiện tiền, mà từ xưa đến nay. Then chốt có thể thành tựu hay không là chính từ ngay chỗ này. Người có thể buông xả tự tư tự lợi, phần nhiều đều thành tựu. Phàm hễ là người không thể thành tựu là do ý niệm tự tư chưa đoạn. Việc này phải đoạn từ gốc.

Tuần trước, chúng ta giảng Kinh ở nơi đây, tôi đặc biệt mời cư sĩ Hứa Triết đến giảng đài này cùng gặp mặt với mọi người. Bà đã 101 tuổi. Bà có sở trường gì, có chỗ nào không giống như chúng ta vậy? Đích thực có chỗ không giống nhau. Bà không có tâm riêng tư, bà không có “ta”. Người thông thường mỗi niệm đều vì ta, bà không có vì ta, bà mỗi niệm đều là vì chúng sanh. Khi chúng tôi nói chuyện với bà, đến thăm viếng bà, bà chỉ có một ý niệm là nghĩ đến tất cả chúng sanh khổ nạn, chúng sanh bệnh khổ, chúng sanh tuổi già, chúng sanh không nơi nương tựa. Bà ngày ngày nghĩ đến những việc này, bà hoàn toàn quên mất đi chính mình rồi, toàn tâm toàn lực vì những người khổ nạn của xã hội mà phục vụ. Tuy đã 101 tuổi, bà vẫn ngày ngày đi giúp đỡ người khác, bà không nghỉ ngơi. Bạn hỏi bà bao nhiêu tuổi, bà nói: *"Tôi mới 101 tuổi thôi"*. Lời của bà rất đáng yêu, bà mới 101 tuổi thôi. Cho nên, chúng ta bị cái gì hại? Bị tự tư tự lợi hại rồi, bị hại quá sâu, bị hại quá khổ! Bạn có thể đem ý niệm này chuyển đổi lại, đây là từ trên căn bản mà chuyển. Về sau,

chương ngại trên đạo Bồ Đề của bạn tự nhiên liền ít đi, có thể nói dần dần sẽ được thuận buồm xuôi gió.

Muốn giáo hóa người khác, trước tiên phải dạy tốt chính mình, trước tiên chính mình phải có sự thay đổi. "*Giáo*" là sự, "*hóa*" là kết quả. Giáo học đang thay đổi khí chất. Đây là quá khứ nhà Nho đã nói: "*Giáo học Phật pháp kết quả là phải thay đổi quan niệm*". Không chỉ là thay đổi khí chất mà phải thay đổi quan niệm, chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành Thánh, trước tiên làm từ chính mình.

Giúp đỡ người khác, ở ngay chỗ này Phật nói ra cho chúng ta nghe ba mục tiêu. Giai đoạn thứ nhất, xã hội hiện đại, người thông thường phổ biến không tin giáo huấn của Thánh Hiền nhân. Làm thế nào bảo họ tin tưởng, đây là việc hiện tiền chúng ta cần phải nghiên cứu, cần phải nỗ lực mà đi làm. Làm thế nào giúp họ xây dựng tín tâm? Nhất định phải từ trên lợi hại mà dạy bảo, phải từ trên nhân quả mà giáo hóa. Đại Sư Ấn Quang khai thị cho chúng ta rất lớn. Chúng ta thăm sát hoàn cảnh thế giới hiện tiền. Ngày nay do vì khoa học phát triển, giao thông thuận tiện, cả thủy địa cầu biến thành người một nhà (có rất nhiều người nói "*thôn địa cầu*", lời nói này nói được rất có đạo lý), cự ly gần, giữa người và người qua lại rất là mật thiết, thế là quốc gia khác nhau, chủng tộc khác nhau, tôn giáo tín ngưỡng khác nhau, phương thức đời sống khác nhau, văn hóa khác nhau, khi vừa giao lưu thì không tránh khỏi có chỗ mâu thuẫn, có chỗ hiểu lầm, có chỗ xung đột. Đây là lợi - hại trước mắt. Đây là căn cơ chúng sanh hiện tiền của chúng ta, chúng ta phải thấy rõ ràng để quán cơ nói pháp. Hiện tại phải nói pháp gì vậy? Hiện tại nói pháp là nói đa nguyên văn hóa. Đa nguyên văn hóa có phải Phật pháp hay không? Là Phật pháp. Bạn xem qua Kinh luận Đại Tiểu Thừa, có bộ Kinh điển nào không phải là giảng đa nguyên văn hóa? Nhất là "Kinh Hoa Nghiêm", cảnh giới của "Kinh Hoa Nghiêm", phạm vi của Kinh là tận hư không, khắp pháp giới, bên trong nói đến là tất cả cõi nước chư Phật, không phải là một quốc gia cùng

một quốc gia, mà là vô lượng vô biên thế giới chư Phật. Chúng loại trong đó quá nhiều, không thể nghĩ bàn, không cách gì tính toán được, vô số khác nhau. Họ đều là ở ngay trong một pháp giới, có thể hòa thuận cùng sống, có thể bình đẳng đối xử, có thể tôn trọng lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau. Việc này chúng ta phải nên học tập. Đây là "Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm". Còn "Kinh Vô Lượng Thọ" là tổng kết của "Kinh Hoa Nghiêm", là tinh hoa của "Kinh Hoa Nghiêm". Ngày nay, chúng ta muốn đem phạm vi giáo học mở rộng. Ngày trước chúng ta xây một đạo tràng, tự viện, am đường. Ý nghĩa của tự viện am đường là tốt, thế nhưng người ta không hiểu, người ta xem thấy cái chữ này sẽ sanh ra hiểu lầm, cho rằng "*đây là mê tín, đây là Phật giáo, là tôn giáo, là mê tín*", thế là mục đích "*giáo hóa tất cả hữu tình*" liền bị chướng ngại nghiêm trọng, những người tín ngưỡng các tôn giáo khác thì họ sẽ không bước vào, những tộc loại khác nhau cũng sẽ không bước vào, cho nên hiện tại chúng ta xây đạo tràng không thể dùng danh xưng này.

Khoảng mấy tuần trước, Đan Tư Lý - Malaysia, cư sĩ Lý phái một đoàn khảo sát, có mấy vị đồng tu đến Singapore tỉ mỉ khảo sát, đến xem Cư Sĩ Lâm, đến xem Tịnh Tông Học Hội, họ muốn mô phỏng hình thức bên đây để xây một đạo tràng lớn ở Malaysia. Tôi kiến nghị với họ, danh từ đạo tràng nên đổi thành tên là "Trung Tâm Đa Nguyên Văn Hóa". Tôi nghe nói họ đã tiếp nhận rồi. Đây là một đạo tràng lớn "*Chúng sanh vô biên thế nguyện độ*", phổ độ tất cả chúng sanh, không phân cõi nước, không phân tôn giáo, không phân tộc loại, bình đẳng được độ. Chúng ta phải dạy tất cả chúng sanh "*đều phát tín tâm*"; người học Phật thì phải tin Phật, người tín ngưỡng Ki-Tô thiên chủ thì nhất định phải tin Thượng Đế, người theo Hồi giáo thì nhất định phải tin A-La; dạy họ "*đều phát tín tâm*", sau đó nói với họ: "*Chư Phật Như Lai, chúng Thần và Thượng Đế là một người*". Chúng ta thì gọi là Phật, còn các bạn thì gọi là Thượng Đế, danh từ tuy không giống nhau, nhưng chỉ là một người, một trí tuệ, một lòng yêu thương. Giáo học định đặt trên nền tảng này có trái với Phật giáo hay không? Không hề trái. Ở trên Kinh Phật thường hay nói với chúng ta:

“*Chư Phật Như Lai đáng dùng thân gì để độ thì các Ngài hiện ra thân đó*”. Bạn ưa thích Thượng Đế thì các Ngài liền hiện thân Thượng Đế, bạn ưa thích A-La thì các Ngài liền hiện thân A-La, “*tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng*”. Chúng ta hiểu, nhưng hiện tại họ không hiểu. Chúng ta đem đạo lý này giảng tường tận cho họ nghe thì họ liền hiểu. Nói pháp phải viên dung, phải hoạt bát, phải giảng được hợp tình, hợp lý, hợp pháp. Chúng ta tuyệt nhiên không phải thống nhất chủng tộc, thống nhất tôn giáo. Như vậy là sai! Đó chính là đem đa nguyên thành nhất nguyên, vậy thì chắc chắn sai lầm. Vẫn cứ là đa nguyên, vẫn cứ là tôn trọng. Không chỉ tôn trọng, mà còn giúp họ mở mang rộng lớn, nhưng đến sau cùng thì đồng một trí tuệ, đồng một yêu thương. Chúng ta từ ngay chỗ này mà xây dựng tín tâm.

Thế giới Hoa Tạng nhiều tộc loại khác nhau như vậy đều có thể hòa thuận cùng sống, bình đẳng đối đãi. Con người trên địa cầu chúng ta không nhiều, mới chỉ qua sáu - bảy ức người, tại vì sao không thể tương thân tương ái, tại vì sao không thể bình đẳng hòa thuận? Vấn đề là ở chỗ, có người dạy họ hay không. Cho nên, giáo dục quá quan trọng, vô cùng quan trọng. Ngày nay chúng ta tiếp xúc với chủng tộc khác nhau, tiếp xúc với tôn giáo khác nhau, chúng ta phải đặc biệt xem trọng giáo dục. Nghi thức tôn giáo mỗi mỗi không như nhau, thế nhưng giáo lý là như nhau; chỉ là ở trên giáo tướng, giáo pháp có khác biệt, còn về giáo lý là tương đồng, mục đích là tương đồng, đều là ái thể nhân; Thần ái thể nhân, Thượng Đế ái thể nhân, Phật Bồ Tát từ bi. Mục đích này là giống nhau, đều hy vọng tất cả chúng sanh có thể trải qua đời sống an định hạnh phúc mỹ mãn, đều hy vọng tất cả chúng sanh thành tựu trí tuệ chân thật, thành tựu công đức thù thắng, nâng cao phẩm chất đời sống của chúng ta. Mục đích này hoàn toàn như nhau.

Ngày nay, chúng ta phải giúp đỡ xã hội đại chúng xây dựng lòng tin như vậy, sau đó lại từ nơi lòng tin này, đem Kinh điển của Phật giáo từ cạn vào sâu mà giới thiệu cho họ. Mục đích ở đâu? Giúp cho họ khai mở trí tuệ. Phật giáo

không phải tôn giáo. Trước tiên phải làm cho họ nhận thức Phật giáo không phải tôn giáo, mà Phật giáo là giáo dục, Phật giáo là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Chúng ta nhất định phải làm cho họ nhận biết. Sau khi xây dựng tín tâm, chúng ta khuyên bảo họ tu "*Bồ Đề hạnh*". Bồ Đề hạnh là gì? Là đời sống trí tuệ, ngày nay chúng ta gọi là trí tuệ viên mãn, nghệ thuật cao độ thực tiễn vào ngay trong đời sống. Người thế gian nói nhân sinh “chân thiện mỹ huệ”, đời sống “chân thiện mỹ huệ”, đây là Bồ Đề hạnh. Thích Ca Mâu Ni Phật nói cho chúng ta nghe sáu nguyên tắc (sáu nguyên tắc này mọi người đều quá quen thuộc) là "*Bồ Tát sáu Ba La Mật*".

*Điều thứ nhất là “bố thí”*. Ý nghĩa của bố thí là gì? Dùng lời của người hiện đại mà nói là phục vụ. Hiện tại có rất nhiều người nói "*nhân sinh lấy phục vụ làm mục đích*". Nhà Phật nói hai chữ "*bố thí*" này chính là vì tất cả chúng sanh phục vụ. Chúng ta xem thấy rất nhiều tôn giáo tụ hội, năm mới chúng ta tổ chức buổi dạ tiệc âm áp có một ngàn năm trăm người tình nguyện, một ngàn năm trăm người này tu bố thí Ba La Mật, họ đến làm công quả vì mọi người phục vụ. Dùng thể lực của chúng ta, dùng trí tuệ của chúng ta phục vụ thì gọi là "*nội tài bố thí*", xuất tiền ra là "*ngoại tài bố thí*", ra sức lực là "*nội tài bố thí*". Nội tài còn thù thắng hơn so với ngoại tài.

*Điều thứ hai là “trì giới”*. Ý nghĩa của "trì giới" là gì? Trì giới là thủ pháp, tất cả phải tuân thủ quy củ. Trong đại hội có mấy ngàn người tụ hội, bạn y theo quy củ đi làm, nghe theo chỉ huy, thứ lớp nhịp nhàng, giữ kỷ luật, giữ quy củ, đây gọi là trì giới.

*Điều thứ ba là “nhẫn nhục”*. "Nhẫn nhục" là nói nhẫn nại. Rất có lòng nhẫn nại, có lễ mạo, khiêm tốn, có thể làm cho đối tượng được phục vụ có hảo cảm đối với bạn, có thể sanh tâm hoan hỉ đối với bạn, có thể sanh tâm tín nhiệm, đây là nhẫn nhục.

*Điều thứ tư là “tinh tấn”.* "Tinh tấn" là cầu tiến bộ. Nhất định không lầy hiện thực cho là đầy đủ, không ngừng phải yêu cầu tiến bộ. Cho nên sau khi đại hội kết thúc, chúng ta phải mở hội kiểm thảo, kiểm thảo từng hạng mục, xem chúng ta có những kém khuyết nào, có những việc gì làm chưa được viên mãn, để lần sau làm thế nào cải tiến. Thấy đều được ghi chép lại.

*Điều thứ năm là “thiên định”.* "Thiên định Ba La Mật", nội tâm có chủ tể. Chúng ta có phương hướng, có mục tiêu thì chắc chắn sẽ không bị cảnh giới bên ngoài dao động.

*Điều thứ sáu là “Bát Nhã”.* "Bát Nhã Ba La Mật" là đối với trước mắt tất cả sự lý rõ ràng tường tận, thông suốt, thấu đáo, đây gọi là "*Bồ Đề hạnh*". Thấy đều thực tiễn vào ngay trong cuộc sống, trong cuộc sống từng li từng tí đều đầy đủ sáu Ba La Mật. Chúng ta nhất định phải hiểu, sáu Ba La Mật là sinh hoạt của chúng ta, mặc áo ăn cơm đều không rời khỏi, vô cùng thực dụng, không phải không làm. Sau khi học rồi lập tức liền ứng dụng được. Có thể vận dụng, bạn lập tức liền được chỗ tốt. Cho nên không hiểu, không làm cho rõ ràng, không làm cho tường tận thì bạn không cách gì thực tiễn. Phật ở trong Kinh điển, từng câu từng chữ đều nói đến đời sống hiện thực của chúng ta, nhưng rất đáng tiếc là chúng ta đều ở trong văn tự bị nó che mắt, không cách gì hiểu được ý nghĩa. Trên kệ khai Kinh nói: "*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*", việc này làm gì dễ dàng!

Sự tiếp xúc giữa người và người, chúng ta làm người, sống ở trong xã hội này quyết định không thể nào tránh khỏi. Sự qua lại giữa người và người phải nên như thế nào? Phật dạy cho chúng ta, đáng tiếc là chúng ta không hiểu, nên chúng ta không thể nào làm được. Phật dạy chúng ta cái gì? Phật dạy cho chúng ta "Tứ Nhiếp Pháp". "Tứ Nhiếp Pháp" chính là dạy cho chúng ta bình thường ở ngay trong cuộc sống làm thế nào qua lại với người khác.

### ***Tứ Nhiếp Pháp***



*Thứ nhất là "bố thí".* Bố thí phải giảng như thế nào? Khi tôi ở Úc châu, có đồng tu hỏi tôi: “*Bố thí trong Tứ Nhiếp Pháp phải giảng như thế nào?*” Tôi giảng với họ: “*Mời khách nhiều, tặng quà nhiều chính là bố thí*”. Tôi thường hay mời bạn, thường hay tặng chút lễ vật nhỏ cho bạn. Việc đầu tiên giao tình được tốt rồi, “*lễ nhiều, người không trách*”. Đây là phương pháp đầu tiên giao tế người với người, Phật dạy cho chúng ta.

*Thứ hai là "ái ngữ".* Thường hay quan tâm người khác, ngay trong lời hỏi thăm, quan tâm thì gọi là ái ngữ. Tuyệt nhiên không phải nói lời nói dễ nghe, không phải vậy! Lời nói quan tâm, lời nói chăm sóc, lời nói hỏi thăm, người bạn này sẽ không bị mất đi.

*Thứ ba là "lợi hành".* Việc mà ta làm ra tất cả đều là có lợi ích đối với họ, họ tự nhiên liền xem bạn là người tri âm để đối đãi. Phải thực tiễn thì mới được.

*Thứ tư là "đồng sự".* Cùng nhau sinh sống, cùng nhau học tập, đây gọi là đồng sự, chí đồng đạo hợp.

Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời đối nhân xử thế tiếp vật chính là bốn cương lĩnh này. Ngài dạy chúng ta, chúng ta cũng biết đọc, cũng sẽ ghi nhớ, nhưng lại không biết làm. Tại vì sao không biết làm? Ý nghĩa chưa thông. Các bạn xem thấy chữ “bố thí” thì cho rằng nhất định là đem tiền ra quyên tặng cho người khác. Đây không phải là cái ý này. Cho nên, bố thí ở nơi nào đó thì có cách nói như thế đó. Ở trong Tứ Nhiếp Pháp, bố thí chính là mời khách nhiều, tặng quà nhiều. Cũng đồng là hai chữ “bố thí”, nhưng ở trong một khoa mục khác thì sẽ có cách giải thích khác nhau. Việc này chúng ta phải hiểu, không thể nói cùng đồng một giải thích. Nếu cùng một giải thích, ở trong nhiều hạng mục như vậy thì nói không thông. Bồ Đề hạnh có thể làm được, hướng nâng lên trên chính là "Phổ Hiền Hạnh", cũng gọi là "Phổ Hiền Đạo".

Phổ Hiền hạnh và Bồ Đề hạnh khác biệt ở chỗ nào? Trên sự tướng không có khác biệt, nhưng dụng tâm thì không giống nhau. Trong Bồ Đề hạnh, có thể đem quan niệm căn bản này, quan niệm tự tư tự lợi chuyển đổi lại, vừa chuyển đổi lại chính là chuyển phàm thành Thánh, thì bạn không phải là người phàm, vì người phàm có ai mà không vì chính mình. Bồ Tát không vì chính mình. Thế nhưng, hạnh Phổ Hiền là không những không vì chính mình, mà họ còn cùng tất cả chúng sanh hợp thành một thể. Bạn có quan niệm này mới gọi là hạnh Phổ Hiền. Hạnh Phổ Hiền là tận hư không khắp pháp giới tất cả chúng sanh là chính mình. Cho nên, Phổ Hiền gọi là đại hạnh, hạnh Phổ Hiền là Phật hạnh. Hành môn này là cao nhất, không có gì cao hơn. Chúng sanh của Thế giới Tây Phương Cực Lạc là "*hàm cộng tuân tu Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức*". Đây là câu Kinh văn đầu tiên trong bốn Kinh này chúng ta đã đọc đến.

Hiện tại chúng ta không thể tu hạnh Phổ Hiền, điều này không quan hệ gì, chỉ cần tu Bồ Tát hạnh thì có thể vãng sanh, thế nhưng vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc là cõi Phàm Thánh Đồng Cư, cõi Phương Tiện Hữu Dư, còn nếu bạn tu hạnh Phổ Hiền thì sanh đến Thế giới Cực Lạc là cõi Thật Báo Trang Nghiêm, vậy thì không như nhau. Đồng tu chân thật có trí phải nên ở hiện tiền tranh thủ vãng sanh cõi Thật Báo, cho nên nhất định phải học hạnh Phổ Hiền. Mười nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, niệm niệm hạnh hạnh tương ưng với mười nguyện, đây gọi là hạnh Phổ Hiền. Thí dụ như chúng ta ở trong Lục Độ của Bồ Tát hạnh bố thí, bố thí tương ưng với mười nguyện Phổ Hiền, nguyện nguyện đều tương ưng. Nguyện thứ nhất của hạnh Phổ Hiền là "*lễ kính chư Phật*". Trong Bồ Đề hạnh, điều thứ nhất trong sáu Ba La Mật gọi là bố thí. Hạnh Phổ Hiền không gọi là bố thí, mà hạnh Phổ Hiền gọi là cúng dường. Khi ta tu bố thí cúng dường thì phải lễ kính, dùng tâm chân thành, cung kính để cúng dường.

Chín giờ sáng, ngày 9 tháng 4, các vị muốn ở đây hiến máu. Nếu là dùng tâm chân thành cung kính để hiến máu của bạn thì đây gọi là hạnh Phổ Hiền, cao hơn so với Bồ Tát. Hay nói cách khác, thông thường Bồ Tát khi vì tất cả chúng sanh phục vụ, tâm cung kính chưa đạt đến tột điểm. Hạnh Phổ Hiền là tâm cung kính đạt đến tột đỉnh, giống như cung kính A Di Đà Phật, tâm cung kính giống như cung kính chư Phật Như Lai vậy. Dùng tâm như vậy mà đối với tất cả chúng sanh thì đây chính là lễ kính chư Phật. Nếu bạn dùng tâm cung kính, tâm xung tán đề tu thì chắc chắn bạn không có nghi lự, chắc chắn không có hý luận, chắc chắn bạn cũng không có hủy báng.

"*Xung tán Như Lai*", "*quảng tu cúng dường*", nội tài, ngoại tài không có phân biệt, không có tâm riêng tư. Xem thấy chúng sanh có cần thiết, có cần đến, luôn là tận tâm tận lực đi giúp đỡ họ. "*Quảng tu cúng dường*", "*sám trừ nghiệp chướng*" cũng tự nhiên bao gồm ở trong đó. Bạn có những nghiệp chướng nào? Nghiệp chướng san tham quá khứ, bạn từ trong "*quảng tu cúng dường*" mà sám trừ. Nghiệp chướng ngạo mạn, bạn từ trong "*lễ kính chư Phật*" mà sám trừ. Tất cả đồ kỵ hủy báng, bạn từ trong "*xung tán Như Lai*" mà sám trừ. Về sau, từ trong mỗi câu bạn đều sám trừ.

"*Tùy hỷ công đức*" chuyên môn đối trị chướng ngại đồ kỵ. Chướng ngại đồ kỵ, bạn từ trong "*tùy hỷ công đức*" mà sám trừ.

"*Thỉnh chuyên pháp luân*". Trong đời quá khứ vô tri, nơi nơi chướng ngại hoàng pháp, chướng ngại việc thiện của người khác, bạn từ trong "*thỉnh chuyên pháp luân*" mà sám trừ.

"*Thỉnh Phật trụ thế*". Trong đời quá khứ bạn luôn sợ người khác cao hơn mình, luôn sợ địa vị của mình bị người khác đoạt lấy, bạn từ "*thỉnh Phật trụ thế*" đem nghiệp chướng này sám trừ.

Các bạn phải nên biết, trong mười câu này mỗi câu đều là sám trừ nghiệp chướng. Nếu như nói lễ kính, mỗi câu đều là lễ kính; nếu như nói xưng tán, mỗi câu đều là xưng tán. Trong mười câu thì mỗi câu đều bao hàm chín câu phía sau trong đó. "Hoa Nghiêm" gọi là giáo học viên mãn. Ở ngay chỗ này chúng ta đã xem thấy được, trên Kinh thường nói "*nhất tức thị đa, đa tức thị nhất*", nhất đa không hai, bất cứ pháp môn nào cũng chắc chắn đầy đủ tất cả các pháp môn khác, đây gọi là hạnh Phổ Hiền, là đạo Phổ Hiền. Đây là giáo học của Phật pháp đạt đến mức độ cứu cánh viên mãn. Ở chỗ này Phật dạy cho chúng ta, bạn phải chân thật phát nguyện vì tất cả chúng sanh mà giáo hóa tất cả chúng sanh, bạn không nên quên đi ba mục tiêu này.

*"Tuy sanh tha phương thế giới, vĩnh ly ác thú"*. Có như vậy thì cho dù bạn đến thọ sanh ở một thế giới nào, ở nơi đó có duyên thì bạn liền đi đến nơi đó, bạn chắc chắn sẽ không mê mất chính mình. Mê mất chính mình mới đọa ba đường ác, hay nói cách khác, bạn quyết định sẽ không khởi tham-sân-si-mạn. Chỗ này nói "*tuy sanh tha phương thế giới, vĩnh ly ác thú*", ý nghĩa chính là nói bạn chắc chắn sẽ không khởi tham-sân-si-mạn, tuyệt đối sẽ không khởi ý niệm tự tư tự lợi này. Nếu như còn sanh khởi ý niệm tự tư tự lợi thì bạn sai rồi, bạn vẫn là phàm phu, bạn độ chúng sanh sẽ không đáng tin. Chỉ sợ là khi độ chúng sanh, có thể bạn chính mình đã bị chúng sanh độ đi mất rồi. Việc này thì quá nhiều, tôi đã xem thấy rất nhiều. Cho nên, nhất định là trước cầu Tịnh Độ, tiếp theo là phát tâm rộng độ chúng sanh. Ngày nay chúng ta cầu sanh Tịnh Độ, cái thân này của chúng ta vẫn còn ở thế gian, chúng ta cũng phải học theo Bồ Tát, chăm chỉ nỗ lực giúp đỡ chính mình và không quên giúp đỡ người khác, như vậy thì tốt.

(Hết quyển 7)







\*\*\*\*\*





**KỆ HÒI HƯƠNG**

Nguyện đem công đức này  
Trang nghiêm Phật Tịnh Độ  
Trên đền bốn ơn nặng  
Dưới cứu khổ ba đường  
Nếu có người nghe thấy  
Đều phát tâm bồ đề  
Hết một báo thân này  
Cùng sanh về cõi Cực lạc!  
**NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT**

### **MƯỜI CÔNG ĐỨC NIỆM PHẬT**

*Trong Kinh nói: Người nào chí tâm niệm Phật, được mười công đức như sau:*

-  1. Thường được chư Phật ngày đêm hộ niệm, đức Phật A Di Đà phóng quang nhiếp thọ.
-  2. Thường được các vị Đại Bồ Tát như đức Quán Thế Âm thủ hộ.
-  3. Ngày đêm thường được chư Thiên cùng Đại lực Thần tướng ủng hộ.
-  4. Tất cả Dạ xoa, ác quỷ, rắn độc, thuốc độc đều không thể làm hại.
-  5. Không bị những tai nạn: Nước, lửa, đao, tên, gông, xiềng, lao ngục, giặc cướp, oan gia, cùng các thứ chết dữ.
-  6. Những tội đã làm thấy đều tiêu diệt, những kẻ chết oan vì mình đều được giải thoát, không còn kết oán ràng buộc.

-  7. Ban đêm nằm ngủ thường thấy điềm lạnh, hoặc thấy sắc thân thảng diệu của Phật A Di Đà.
-  8. Tâm thường vui vẻ, sắc thường tươi nhuận, khí lực đầy đủ, việc làm có kết quả tốt đẹp lợi ích.
-  9. Mọi người trông thấy đều vui mừng, cung kính hoặc lễ bái cũng như kính Phật.
-  10. Khi mạng chung tâm không sợ hãi, chánh niệm hiện ra, được Tây phương Tam Thánh tiếp dẫn sanh về Tịnh Độ hưởng sự an vui không cùng!

# PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

HT. Tịnh Không giảng

(Tập 161 - 210)

## Tập 161

### Nguyện thứ ba mươi sáu: “Giáo Hóa Tùy Duyên Nguyên”

Kinh văn: "Trừ kỳ bốn nguyện, vì chúng sanh cố, bị hoằng thế khải, giáo hóa nhất thiết hữu tình, giai phát tín tâm, tu Bồ đề hạnh, hành Phổ Hiền đạo. Tuy sanh tha phương thế giới, vĩnh ly ác thú, hoặc nhạo thuyết pháp, hoặc nhạo thính pháp, hoặc hiện thân tức, tùy ý tu tập, vô bất viên mãn. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác".

Nguyện thứ ba mươi sáu này, lần trước tôi đã nói qua với các bạn, thế nhưng ý nghĩa vẫn chưa nói hết. Nguyện này vô cùng quan trọng. Hơn nữa, ngay trong những đại đức cầu nguyện vãng sanh, người phát đại nguyện giáo hóa chúng sanh này so ra thì rất nhiều, họ không chỉ ở thế giới này của chúng ta. Ngạn ngữ thường nói "*nhân đồng thử tâm, tâm đồng thử lý*", chúng ta liền sẽ liên tưởng đến hư không pháp giới, vô lượng vô biên cõi nước chư Phật, người có tâm nguyện này nhất định không phải là số ít. Nhất là khi chúng ta gặp được chúng sanh gặp phải đại khổ đại nạn, càng cảm thấy giúp chúng sanh có sự cần yếu bức thiết. Thế nhưng chúng ta phải ghi nhớ, nếu như chúng ta không cầu vãng sanh mà ở thế giới này hành Bồ Tát đạo, đối với phàm phu chúng ta thì không làm được, mức độ thấp nhất là phải chứng bốn quả vị A La Hán trở lên. Vì sao vậy? Kiến tư phiền não đoạn rồi, bạn ở trong sáu cõi có thể không bị cảnh giới xoay chuyển, có thể được tự tại, vậy thì được. Nếu như bạn không chứng được quả A La Hán, cho dù kiến hoặc đoạn rồi, tư hoặc chưa đoạn, hay nói cách khác, trong tâm của bạn chưa đoạn tham-sân-si-mạn thì bạn sẽ rất khó ứng phó với mê hoặc của danh lợi, mê hoặc của năm dục sáu trần ngay trong ngoại cảnh, bạn sẽ không vượt qua được cám dỗ, vẫn cứ là đọa lạc. Sự lợi hại này không thể không biết.

Chiều nay, sau khi ăn cơm tối xong, chúng tôi ở trong phòng khách lầu hai cùng với các vị cổ giáo thọ của Quốc Đại có nói đến những nhà Lý học của Tống Minh, nói đến Chu Hy, Chu Phu Tử (đây là những học giả nổi tiếng triều Tống), họ học Phật nhưng lại bài trừ Phật giáo. Nguyên nhân vì sao học Phật mà lại bài trừ Phật giáo? Nguyên nhân vẫn là ở vọng tưởng, phân biệt, chấp trước không thể buông bỏ. Đây là nói đến ba nhà Nho-Thích-Đạo, lý luận là giống nhau, thế nhưng phương pháp dụng công không như nhau, mục đích tu học không như nhau, nhưng làm học vẫn thái độ căn bản thì giống nhau. Ngày nay tôi đã nói với mọi người rồi, đều là cầu giác ngộ, nhà Nho nói ngộ tánh, nhà Đạo cũng dạy người khai ngộ, nhà Phật dạy người đại triệt đại ngộ. Những chỗ này xem ra dường như là rất giống nhau, thế nhưng trình độ ngộ nhập có cạn sâu khác biệt, không giống nhau. Vì sao nhà Nho học Phật mà bài trừ Phật giáo?

Vào thời xưa, học Nho là quang vinh nhất, sau khi chết thì bài vị thần chủ của họ có thể được thờ phụng ở trong Khổng miếu, đây là một vinh hạnh không gì bằng, nên nhà Nho học Phật mà bài trừ Phật, mục đích là sau khi chết, thần vị có thể được đưa vào thờ cúng ở trong Khổng miếu, nếu như họ học Phật thì trong Khổng miếu sẽ không thờ cúng họ. Họ vẫn không buông xả được phân biệt, chấp trước.

Khai ngộ của nhà Phật, các vị phải nên biết, đây là ở trên cảnh giới công phu không như nhau; nhà Phật là vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng, nhà Phật phải đạt đến tiêu chuẩn này; Nho và Đạo chưa đạt đến tiêu chuẩn này, họ vẫn còn có “phải-quấy-nhân-ngã”, “tham-sân-si-mạn” chưa đoạn. Đương nhiên như cảnh giới của Khổng Tử, Mạnh Tử thì cao, họ ngộ thì tương đối sâu, tương đối rộng. Cho nên, nhà Nho có đại Nho, cũng có tiểu Nho. Cũng giống như Phật giáo chúng ta, có Tiểu Thừa, có Đại Thừa, có Thanh Văn, có Duyên Giác, có Bồ Tát. Mỗi một giai tầng, cảnh giới đều không như nhau.

Mục đích giáo học của Phật giáo là muốn dạy người ngộ nhập vào một tầng thứ tương đối, vậy mới có thể thoát khỏi sáu cõi luân hồi. Việc này ở trong Phật pháp gọi là “*chứng tiểu quả*”. Đây không phải là quả báo lớn, mà chỉ là quả báo nhỏ. Mức độ của quả báo nhỏ là siêu vượt sáu cõi luân hồi. Nho và Đạo đều chưa đạt đến cảnh giới này. Đạo là sanh lên trời, mục đích chính của họ là muốn làm thiên thần, làm thần tiên, không hề rời khỏi sáu cõi. Cho nên, nguyên lý nguyên tắc của họ rất giống nhau, phương pháp dụng công cũng rất giống nhau, thế nhưng tầng thứ ngộ nhập có sâu cạn, rộng hẹp không như nhau, cho nên quả chứng của họ có khác biệt. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, lại nghĩ đến chính mình, chúng ta có năng lực đoạn kiến tư phiền não, có năng lực chân thật phá bốn tướng, bốn kiến hay không? Trên “Kinh Kim Cang” nói là “vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”, bạn có làm được hay không? Bạn quả nhiên đã làm được rồi, vậy thì được, nếu không cầu sanh Tịnh Độ thì bạn cũng có thể đời đời kiếp kiếp ở thế gian này hành Bồ Tát đạo. Giả như chúng ta không có năng lực này thì chúng ta phải đặc biệt đề cao cảnh giác.

Bạn phải nên biết, nếu kiến tư phiền não chưa đoạn thì bạn chắc chắn luân hồi. Chỉ cần luân hồi thì bạn chắc chắn bị mê khi cách âm. Giống như hiện tại, ngay đời này bạn được thân người, những sự việc trong đời quá khứ đều quên hết sạch trơn. Đây là gì vậy? Đây gọi là mê khi cách âm. Những sự việc đời trước bạn đều không thể ghi nhớ, những gì tu học đời trước bạn cũng đều quên hết sạch, cho nên ngay đời này nếu muốn đến học Phật thì phải làm lại từ đầu. Chúng ta ngay đời này chẳng phải là làm lại từ đầu hay sao? Sự việc này thật quá khó! Người học đạo rất nhiều, người thoái tâm cũng rất nhiều, người thành tựu thì không nhiều. Nguyên nhân này do đâu? Nguyên nhân luôn là ở nơi duyên phận.

Đại Sư Thiện Đạo nói trong “Quán Kinh” rất hay, Ngài nói: “*Chín phẩm往昔 sanh đều ở nơi duyên, do chúng ta gặp duyên không đồng*”. Câu nói này của Ngài, chúng ta đem nó dẫn ra để nói. Cơ hội của mỗi một người, cơ ngộ không như nhau, bạn được thân người, bạn có thể gặp được thiện tri thức chân thật hay không? Thiện tri thức là một người thì không được. Trước tiên cha mẹ phải là thiện tri thức. Cha mẹ thương yêu con cái thì phải cố gắng dạy chúng, không nên chịu đựng, phải dạy chúng rõ lý, dạy chúng hiểu chuyện. Chúng ta xem qua xã hội hiện đại này, có mấy người làm cha



mẹ có thể cố gắng như lý như pháp mà dạy bảo con cái của họ? Vấn đề này thì nghiêm trọng. Nếu như không thể cố gắng dạy bảo con cái của họ, đó chính là Thánh nhân đã nói, "*đưỡng bất giáo, phụ chi quá*", lỗi lầm là của cha mẹ, bạn nuôi chúng, nhưng bạn không hề dạy chúng. Thế gian hiện tại này, chúng ta cũng không thể nào trách cứ người làm cha mẹ. Vì sao vậy? Bản thân họ không được tiếp nhận qua giáo huấn của Thánh Hiền, cha mẹ của họ cũng không dạy họ, đúng như Thế Tôn đã nói trên Kinh Vô Lượng Thọ: "*Tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả, thù vô quái tha*", vậy làm sao bạn có thể trách cứ họ chứ? Đây là nguyên nhân dẫn đến thế giới của chúng ta ngày nay đại loạn. Không có người dạy!

Vào thời xưa, khoảng một thế kỷ trước, người làm cha mẹ còn biết dạy. Người cùng tuổi tác của tôi đây, lúc nhỏ cha mẹ còn dạy chúng tôi, nên chúng tôi hiểu được một chút đạo lý, hiểu được tôn kính trưởng bối, tôn kính lão sư. Đây là gia giáo. Gia giáo là rễ, lão sư dạy là gốc, bạn có gốc, có rễ. Cho nên, vì sao Nho và Phật (Đạo gia cũng không ngoại lệ) dạy chúng ta hiểu thân tôn sư? Bạn có thể hiểu thân thì học vấn của bạn, đức hạnh của bạn liền có gốc; bạn có thể thân cận minh sư, thân cận thiện tri thức thì đức hạnh học vấn của bạn liền có gốc. Chỉ cần có gốc rễ thì cành lá hoa trái tự nhiên sum suê.

Chúng ta xem thấy xã hội hiện tại này, trong nước và ngoài nước, gốc và rễ đều không có. Vấn đề này thật nghiêm trọng. Họ không hiểu được hiếu dưỡng cha mẹ. Ngày nay chúng ta đề xướng hiếu đạo, thanh niên nghe rồi, cảm thấy nghe không vô, không thể tiếp nhận. Họ nói chúng ta là quái luận, nói bậy, không hợp thời đại, lạc hậu rồi. Bạn nói xem, vấn đề này nghiêm trọng cỡ nào! Hiếu đạo không còn thì họ làm sao hiểu được tôn sư trọng đạo? Sư đạo tự nhiên bị mất đi.

Ngày nay trường học tuy là nhiều, nếu nói lời hơi khó nghe thì trường học gọi là học điếm, là mở tiệm làm ăn mua bán; thầy giáo thì buôn bán tri thức, học trò nộp học phí, đến mua tri thức của thầy. Bạn xem, sách in ra có câu: "*Sở hữu bản quyền, in sao sẽ truy cứu*", đây không phải là làm ăn mua bán hay sao? Lúc trước, tôi cũng dạy học qua năm năm, những thầy giáo chúng tôi khi rảnh rỗi nói chuyện với nhau, đến nơi đây dạy học là để làm gì? Là đến để nhận tiền giờ. Học trò đến trường học là để làm gì? Học trò đến trường học là để lấy chứng thư tốt nghiệp. Mỗi người có mục đích riêng của mỗi người; mục đích của thầy giáo là lấy tiền, mục đích của học trò là muốn lấy văn bằng. Thầy giáo lấy được tiền rồi, học trò cũng lấy được văn bằng, vậy thì hết việc rồi, cái thỏa hiệp làm ăn buôn bán này đã xong. Không giống như thời xưa, vào thời xưa là truyền đạo, không phải là làm ăn buôn bán. Thầy giáo dạy học quyết không mong cầu cúng dường. Cúng dường là học trò phải nên tận nghĩa vụ đối với thầy, tùy phân, không có yêu cầu nhất định, tùy theo hoàn cảnh gia đình của bạn; gia đình của bạn giàu có thì cúng dường nhiều một chút, gia đình nghèo khó thì cúng dường ít một chút. Người vô cùng bần khổ thì thầy giáo không những không nhận cúng dường, mà còn phải chu cấp cho học trò, giúp đỡ đời sống gia đình học trò. Từ trước là sư đạo, hiện tại thì không còn.

Hiện tại, cả thầy thế giới "*trên dưới đều tranh lợi*", thế giới này sẽ nguy hiểm. Cho nên, dự ngôn các nhà tôn giáo nước ngoài đều thường hay nói, thế kỷ này là cuối cùng. E rằng, ngày tàn của thế giới sắp đến gần. Chúng ta đối với những lời nói này đương

nhiên không thể hoàn toàn tin tưởng. Thế nhưng, xem qua xã hội hiện tại, nghĩ lại những lời nói này cũng không phải là không có đạo lý. Nhà Phật nói nhân quả, trồng nhân thiện được quả thiện. Nếu như tất cả chúng sanh tâm hạnh đều không thiện thì ác báo nhất định không thể tránh khỏi. Thiên tai nhân họa, chúng ta từ trên nhân quả mà nhìn, từ trên lý luận của Thánh Hiền nhân đã nói mà suy xét. Trên Kinh Đại Thừa thường nói "*cảnh tùy tâm chuyển*", "*tất cả pháp từ tâm tướng sanh*" là rất có đạo lý. Thế là chúng ta càng nghĩ, cái tiền đồ này càng đáng sợ!

Làm thế nào giúp đỡ chính mình, làm thế nào giúp đỡ xã hội, giúp đỡ tất cả chúng sanh tiêu trừ tai nạn này? Vẫn là dựa vào giáo dục, ngoài giáo dục ra thì không có biện pháp thứ hai. Đây là một vấn đề rất nghiêm túc mà trong lúc giảng Kinh, không ít lần tôi đã nói đến. Vấn đề này chính trị không thể giải quyết, quân sự vũ lực cũng không thể giải quyết, kinh tế, kỹ thuật mang đến là tác dụng phụ, vẫn là không thể giải quyết. Đây là chúng ta hiện tiền sâu sắc thể hội được. Cho nên, thế xuất thế gian, những bậc đại Thánh đại Hiền này, chúng ta xem thấy mỗi một người sáng tạo ra tôn giáo đều là Thánh Hiền nhân, họ không làm chính trị, không làm quân sự, không làm khoa học, cũng không làm kinh tế. Họ làm cái gì? Làm giáo dục. Công việc giáo dục này, ngày nay chúng ta gọi là "*giáo dục tôn giáo*". Họ biết được chỉ có giáo dục tôn giáo mới có thể giải quyết vấn đề. Thế nhưng từ xưa đến nay, tôn giáo cũng đã truyền mấy ngàn năm rồi. Lịch sử của Ấn Độ giáo là dài nhất, người thế gian hiện tại thừa nhận lịch sử của nó đã có 8.500 năm. Cho nên, chín tôn giáo chúng ta xếp lại với nhau thì lịch sử của Ấn Độ giáo là lâu nhất, thứ hai là Do Thái giáo (hơn 4.000 năm lịch sử), thứ ba là Bái Hỏa giáo (có hơn 3.000 năm lịch sử), Phật giáo xếp ở thứ tư. Thời gian truyền thừa dài đến như vậy, nên không tránh khỏi trong đó có sự ngộ nhận, có chỗ sai lầm, cho nên càng truyền càng sai, thế là tôn giáo dần dần bị biến chất rồi. Tôn giáo vốn dĩ là giáo dục, là một loại giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa, mỗi một tôn giáo đều là như vậy. Tôi xem Kinh điển của họ, tất cả đều có thể tương thông. Thế nhưng, truyền qua nhiều năm như vậy, mọi người đem giáo dục quên mất, chỉ còn lưu truyền ở thế gian là nghi thức của tôn giáo, thế là liền biến thành mê tín. Tôn giáo vốn dĩ không phải là mê tín, mà vốn dĩ là giáo học của trí tuệ.

Từ trước lão sư của tôi dạy tôi (vào lúc đó nói triết học Phật Kinh), thầy nói: "*Phật giáo là trí tuệ chân thật, là đời sống nghệ thuật cao độ. Tu học Phật pháp là sự hưởng thụ cao nhất của nhân sanh*". Tôi bị mấy câu nói này kéo vào trong nhà Phật. Khi tôi đọc Kinh, tôi giảng Kinh, quả nhiên không sai, lời của lão sư đã nói là chân thật, không giả, đích thực Phật pháp là trí tuệ cứu cánh viên mãn, là đời sống nghệ thuật chân thật cao độ. Chúng ta hưởng thụ được rồi. Lại xem qua các tôn giáo khác có phải vậy không? Phải! Không hề khác gì với Phật giáo. Ngày nay chúng ta ở Singapore, ngưỡng cửa các tôn giáo chúng ta đều đã bước qua, đều đột phá hết. Chín tôn giáo thường cùng nhau tụ hội, một tháng chỉ ít có ba đến bốn lần tụ hội, cho nên chúng ta rất quen, là bạn tốt rồi, là người một nhà. Thế nhưng đây là gì vậy? Đây là tình người. Mâu thuẫn bên trong có thể tiêu trừ hay không? Rất khó. Mâu thuẫn phải làm thế nào để tiêu trừ? Chúng ta phải ở nơi giáo lý, giáo nghĩa mà câu thông thì vấn đề này mới chân thật được giải trừ, hồi phục lại giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Điều này đối với xã hội, đối với quốc gia, đối với thế giới, đối với chúng sanh có công hiến chân thật. Đây là bản ý của chư Phật, của chúng thần sáng giáo. Đây là đại từ đại bi lưu xuất ra ái tâm chân thật.

Cho nên, cư sĩ Lý Mộc Nguyên đại diện Lâm trưởng, hôm nay tuyên bố với mọi người, bắt đầu từ tháng sáu, giảng đường này của chúng ta, mỗi một ngày chủ nhật sẽ mời chín tôn giáo luân phiên đến đây để giảng Kinh (giảng Kinh của họ). Mục đích do đâu? Mục đích của chúng ta là muốn dung thông giáo lý, giáo nghĩa của các tôn giáo. Đó mới chân thật là một nhà, vì tất cả chúng sanh mà tạo phước. Những hiểu lầm ngăn cách của chúng ta ở trên lý luận hoàn toàn phá hết, chân thật có thể đạt đến hòa thuận cùng sống, bình đẳng đối đãi. Chúng ta học tập Kinh điển của họ, họ cũng học tập Kinh điển của chúng ta. Kỳ thật, họ đã sớm bắt đầu học tập Kinh điển của chúng ta. Chúng ta phải nên chăm chỉ nỗ lực học Kinh điển của họ.

Cho nên, chúng ta vì tất cả chúng sanh mà phát đại thệ nguyện, lưu lại thế gian này để giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn. Nguyện này thì vĩ đại, nguyện này chư Phật Như Lai đều tán thán. Khi phát ra nguyện này, chúng ta nhất định phải quy y A Di Đà Phật, phải cầu sanh Tịnh Độ. Vì sao vậy? Có thể có được oai thần bổn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, thì chúng ta ở trong sáu cõi, nhất là ở trong ác đạo mới không bị mê hoặc. Cùng ở chung với tất cả chúng sanh mà không mê, đây mới là công phu, mới là bản lĩnh. Đây chính là nói rõ, Bồ Tát nói pháp độ sanh vì sao nhất định phải phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ. Đạo lý chính ngay chỗ này.

Các bạn thử nghĩ xem, ở trên nguyện văn nói "*giáo hóa nhất thiết hữu tình*", câu này có phải hiện tại nói là "*giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa*" hay không? Trong tất cả không có phân biệt, không phân cõi nước. Cõi nước này có phạm vi rất lớn, là cõi nước chư Phật. Người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương là từ mười phương tất cả cõi nước chư Phật, cho nên rất là phức tạp. Người trong vô lượng vô biên thế giới chư Phật, Phật Bồ Tát ở nơi đó đều khuyên mọi người niệm A Di Đà Phật cầu sanh Thế giới Cực Lạc. Cõi nước nhiều, tộc loại sẽ càng nhiều, hình sắc không như nhau, phương thức đời sống không giống nhau, ý thức hình thái không giống nhau, tín ngưỡng tôn giáo cũng không giống nhau, tất cả đều bao gồm hết. A Di Đà Phật cùng chư Phật Như Lai bình đẳng phổ độ tất cả chúng sanh, nhất định không có phân biệt, không có chấp trước mà là đối đãi bình đẳng. Vì sao phải đối đãi bình đẳng với tất cả chúng sanh? Người xưa chúng ta có một câu nói rất hay: "*Bổn thị đồng căn sanh*". Lời nói này rất hay, hư không pháp giới tất cả chúng sanh vốn là từ gốc mà sanh ra. Gốc là gì? Gốc là chân tâm, gốc là bổn tánh. Trên "Kinh Hoa Nghiêm" nói với chúng ta, hư không pháp giới tất cả chúng sanh từ đâu mà có? "*Duy tâm sở hiện*", đây là gốc; "*duy thức sở biến*", đó là gốc. Phật tìm ra được đại căn đại bổn rồi, cho nên mới đối đãi bình đẳng với tất cả chúng sanh. Tiêu chuẩn bình đẳng giống như chính mình đối đãi với chính mình thế nào thì đối đãi với tất cả chúng sanh như thế đó, nhất định không có kém khuyết. Cho nên, trên Kinh thường nói "*sanh Phật không hai*" (sanh là chúng sanh, Phật là chư Phật), chúng sanh cùng chư Phật không hề khác nhau. Bạn cần phải triệt để hiểu rõ chân tướng sự thật này. Chân thật tìm được căn bản, bạn mới có loại quan niệm lý luận này, mới có cách nghĩ này. Bạn có cách nghĩ này thì mới có thể có hòa thuận cùng sống với nhau, cách làm đối đãi bình đẳng. Đây là chúng ta xem thấy "*giáo hóa tất cả hữu tình*".

Giáo hóa chính là phục vụ. Chư Phật Bồ Tát là người chân thật giác ngộ. Các Ngài thị hiện ở thế gian này, chọn lựa một nghề nghiệp giáo học. Giáo học này là giáo học nghĩa vụ, giáo học không cầu học trò hồi báo, đây là chân thật vĩ đại. Phương pháp

giáo học thì có rất nhiều. Hôm qua đạo tràng của chùa Trúc Lâm khai mạc. Buổi diễn lễ khai quang Thánh tượng Bồ Tát Quán Thế Âm có rất nhiều đồng tu đều đến tham gia. Một ngày trước họ làm pháp hội Hoa Nghiêm, đọc "Kinh Hoa Nghiêm". Việc này rất tốt. Chúng ta biết, Bồ Tát Quán Âm có ba bộ Kinh, gọi là "Quán Âm Tam Kinh". Bộ Kinh thứ nhất chính là ở trong "Kinh Hoa Nghiêm", Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham học, tham phỏng Bồ Tát Quán Âm. Bạn xem, Bồ Tát Quán Âm dạy bảo đối với Thiện Tài Đồng Tử, nói đến chúng sanh căn tánh không đồng, đáng dùng thân gì để độ thì Bồ Tát liền hiện ra thân đó để độ. Chúng ta từ ngay chỗ này liền tưởng đến Bồ Tát Quán Âm tùy loại hóa thân. Chư Phật Như Lai đương nhiên là không ngoại lệ.

Phật Bồ Tát có thân tướng hay không? Xin nói với các vị, các Ngài không có thân tướng, vậy mới có thể tùy loại hóa thân. Làm sao biết được họ không có thân tướng? Trên "Kinh Kim Cang" đã nói: "*Nhược Bồ Tát hữu ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, tức phi Bồ Tát*", đó không phải là Bồ Tát, Bồ Tát đó là giả, không phải là Bồ Tát thật. Bồ Tát thật nhất định vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng. Họ vô tướng, vô tướng mới có thể tùy hiệu thích của chúng sanh mà hiện tướng. Bất cứ tướng gì họ cũng đều có thể hiện, tùy loại hóa thân.

Trên Kinh điển nói Bồ Tát Quán Âm có ba mươi hai ứng thân. Ba mươi hai ứng thân là tùy loại hóa thân. Thế là chúng ta đối với thế gian này, nghi hoặc đối với các tôn giáo đều phá trừ hết. Đáng dùng thân Ki-Tô để hóa độ, vậy Bồ Tát Quán Âm không thị hiện thân Ki-Tô mà vì đó nói pháp hay sao? Ngày nay chúng ta xem thấy Ki-Tô, thì "Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát", đó chính là hóa thân của Quán Âm Bồ Tát. Xem thấy A-Hồng của Hồi giáo, đó là đáng dùng thân A-Hồng để độ thì liền hiện thân A-Hồng mà vì đó nói pháp. Chúng ta xem thấy A-Hồng, thì "Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát", chính là do Bồ Tát Ngài thị hiện. Cái nghi hoặc này liền được giải trừ. Tùy loại hóa thân, ứng cơ nói pháp. Tâm bình đẳng, tâm cung kính của chúng ta hiện tiền đối với hết thảy các tôn giáo, liền biết được Thần mà họ thờ phụng, truyền giáo sư của họ, Kinh điển của họ cũng là Tam Bảo cùng Tam Bảo trong Phật Kinh đã nói không hề khác nhau. Cho nên, nếu trên lý không quán thông thì trên sự liền có mâu thuẫn, liền sẽ có chướng ngại. Trên lý đã thông đạt thì chướng ngại trên sự liền không còn. Cho nên, chúng ta phải xúc tiên giáo học tôn giáo. Tôn giáo phải ở trên lý luận, giáo lý, giáo nghĩa mà câu thông. Học tập lẫn nhau, chúng ta mới chân thật có thể phổ độ chúng sanh, giúp đỡ tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui.

Chúng ta tuyệt đối quyết không tạo thành chiến tranh tôn giáo. Nếu tôn giáo phát khởi chiến tranh là chuyện cười của thiên hạ, quyết không phải là ý của Thần. Tôn giáo phát sanh chiến tranh là ý của người, không phải là ý của Thần. Chân tướng sự thật chúng ta thật làm cho rõ ràng rồi, thật làm cho tường tận rồi, mới biết được ở trước mắt xã hội này tai nạn triền miên, chúng ta phải nên làm như thế nào. Phải nên bắt tay vào từ chỗ nào? Phải liên hợp hết thảy truyền giáo sư của các tôn giáo khác nhau. Khi qua lại với họ, ta gọi họ là "*hóa thân của Thần Thánh*", "*hình tượng của Thượng Đế*". Bốn chúng đệ tử nhà Phật chúng ta là hóa thân của Bồ Tát, chư Phật Như Lai, là hình tượng của Bồ Tát, chư Phật Như Lai. Chúng ta nhất định phải thực tiễn "*học vi nhân sự hành vi thế phạm*" thì chính mình mới có thể được độ, mới có thể giúp đỡ xã hội, giúp đỡ chúng sanh tiêu tai khỏi nạn. Cho nên, phương pháp giáo học là vô lượng vô

biên, nhưng tông chỉ thì chỉ có một. Phương pháp thì quá nhiều quá nhiều, nhà Phật nói “pháp môn vô lượng”. Pháp môn vô lượng này là đem hết thầy giáo học của tôn giáo đều bao gồm trong đó, phương pháp khác nhau, nhưng mục tiêu giáo học thì nhất định giống nhau.

Ở chỗ này chúng ta đã nói ra ba mục tiêu. Thứ nhất là sơ cấp, "*giai phát tín tâm*". Bạn tin điều gì? Tin đạo. Đạo là gì? Thực tiễn hiểu đạo và sư đạo vào ngay đời sống của chúng ta. Đây không chỉ là nhân đạo, là Thần Thánh, mà còn là căn cơ đại đạo của chư Phật Như Lai. Chúng ta phải tin tưởng. Chỗ này nếu bạn không tin tưởng, đó chính là người xưa đã nói bạn tu thiện pháp có nhiều hơn cũng đều là hư giả, đều không phải chân thật, quyết định không thể thành tựu đức hạnh của bạn. Vì sao vậy? Bạn không có gốc, không có rễ. Hiểu đạo là gốc, sư đạo là rễ, phải từ chỗ này mà xây dựng tín tâm. Người bất trung bất hiếu, bội thầy phản đạo, cho dù thiện hạnh của họ có nhiều hơn, thì cũng giống như hoa trong bình nở vậy thôi, xem ra thì rất đẹp, qua hai ba ngày thì tàn tạ khô héo, vì không có gốc. Cho nên, chân thật muốn tu học thì nhất định phải từ gốc rễ mà tu, đầu tiên phải từ nơi gốc rễ mà xây dựng lòng tin.

Phật là sư đạo. Hiểu đạo là do lão sư dạy cho chúng ta, chúng ta mới hiểu rõ hiểu đạo. Nếu không có giáo huấn của thầy giáo, chúng ta làm thế nào hiểu được đạo hiểu? Không thể nào! Học trò làm sao hiểu được tôn sư trọng đạo? Do cha mẹ dạy. Cho nên, tôi vừa rồi nói, chúng ta ở trong sáu cõi được thân người, nếu muốn tiếp tục từ nơi công tác hoằng pháp lợi sanh, duyên thứ nhất của bạn, thiện tri thức thứ nhất là cha mẹ của bạn. Nếu cha mẹ của bạn có thể chân thật dạy bạn tôn sư trọng đạo thì cha mẹ bạn sẽ chọn cho bạn thầy giáo tốt, bạn hiểu được tôn sư trọng đạo. Thầy giáo tốt nhất định dạy bạn hiếu dưỡng cha mẹ. Thế là học vấn đức hạnh của bạn đã cắm gốc rồi, bạn ngay đời này liền có thể thành tựu đại đức.

Thế nhưng, xã hội ngày nay rất phiền phức, cha mẹ không hề dạy bạn tôn sư trọng đạo, thầy giáo ở trường cũng không dạy bạn hiếu thuận cha mẹ. Bạn nói xem, còn cách nào nữa không? Cho nên cứu vãn kiếp vận thế giới này ngày nay, ngoài chúng ta phải nương vào truyền giáo sư của tôn giáo ra, đã không còn con đường thứ hai có thể đi. Nếu giáo dục tôn giáo không thể hồi phục thì tai nạn thế gian tất nhiên sẽ hiện tiền.

Cho nên, chỗ này nói "*giai phát tín tâm*", hai chữ “tín tâm” này sâu rộng không bờ mé, căn bản nhất chính là hiểu đạo và sư đạo, hai chữ này là căn bản nhất. Hai việc này là thiện căn chân chánh, thiện căn chân thật. Không tham, không sân, không si là từ trong hai cái căn bản này phát sanh ra. Vì sao vậy? Nếu như chúng ta còn có “tham-sân-si-mạn”, còn có “phải-quấy-nhân-ngã” chính là bất hiếu, bất kính. Người hiểu thân tôn sư chắc chắn là tan nhạt “phải-quấy-nhân-ngã”, buông bỏ “tham-sân-si-mạn”. Bao gồm tất cả thiện pháp đều từ đây mà sanh ra, đây gọi là thiện căn. Tín tâm cứu cánh viên mãn là đối với giáo huấn của chư Phật Như Lai, họ chân thật đem cội gốc của vũ trụ nhân sanh tìm ra được. Thế xuất thế gian tất cả pháp chân thật tường tận rồi. Họ làm sao có thể tường tận? Dựa vào phương pháp của họ, trên tổng nguyên tắc chính là nói "*thiền định*". Thiền định sâu thẳm, đem không gian duy thứ đột phá, cho nên mới xem thấy được chân tướng sự thật, xem thấy được trong một cái gốc, một cái rễ phát sinh ra. Cái gốc rễ này chính là Phật ở trên "Kinh Hoa Nghiêm" nói "*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*", họ xem thấy cái này. Tận hư không khắp pháp giới, bao gồm tất cả

chúng sanh đều là tâm hiện thức biến. Tin sâu không nghi đối với giáo huấn của Phật, chọn lấy nguyên tắc tu học Phật mà dạy cho chúng ta.

Nói đến thiền định, xếp bằng quay vào vách là một phương pháp tu thiền định. Nhà Phật nói "*tám vạn bốn ngàn pháp môn*", đó là một môn trong tám vạn bốn ngàn pháp môn. Chúng ta chọn lấy một môn nào? Chúng ta chọn lấy pháp môn niệm Phật. Chúng ta dùng phương pháp chấp trì danh hiệu để đạt đến thiền định sâu thẳm. Nếu chúng ta đột phá không gian duy thứ, Phật nói cho chúng ta nghe lời nói này, chúng ta phải đích thân đi chứng minh, xem có phải là tâm hiện thức biến hay không. Phải đợi chính mình đi chứng minh. Bạn chứng minh được rồi thì mới gọi bạn là đã chứng đạo, đã thành đạo.

## **Tập 162**

Hai chữ "*tín tâm*" này, ở vào cảnh giới hiện tiền của chúng ta, quan trọng nhất chính là phải tin Phật. Phật là thầy giáo của chúng ta, Bồ Tát là thầy giáo của chúng ta. Chúng ta phải tin giáo huấn của Phật. Giáo huấn của Phật là Kinh điển, cũng chính là nói, chúng ta phải tin Phật, chúng ta phải tin pháp. Tăng có thể tin hay không? Có vấn đề! Nếu như tăng không chân thật y theo Phật pháp mà tu học thì họ là phạm phu, họ chính mình ngay đời này có được thành tựu hay không là điều rất khó nói, vậy thì tín tâm của chúng ta làm sao có thể sanh khởi? Thế nhưng, trên Kinh luận nói với chúng ta một nguyên tắc, nếu như tâm hạnh của tăng tương ứng với Phật pháp thì bạn có thể tin tưởng, nếu tâm hạnh của họ trái với Phật pháp thì bạn chỉ kính trọng đối với họ mà không gần. Kính là cung kính, cung kính tuyệt đối, không có hai thứ. Thế nào gọi là không gần? Không học với họ. Làm sao bạn biết được họ có căn bản hay không? Thực tế mà nói, bạn tỉ mỉ mà quán sát, họ vẫn còn tự tư tự lợi thì đó là phạm phu. Giống y như ta, ta có tự tư tự lợi, họ cũng có tự tư tự lợi; ta có phải quấy nhân ngã, họ cũng có phải quấy nhân ngã; ta có tham-sân-si-mạn, họ cũng có tham-sân-si-mạn, hai người đều gần giống như nhau. Nếu như họ không có tự tư tự lợi, không có phải quấy nhân ngã, không có tham-sân-si-mạn, vậy thì không giống như chúng ta. Lại tỉ mỉ mà quán sát, có phải là họ hiểu thân tôn sư? Nếu như họ hiểu thân tôn sư, bạn biết được họ có căn bản, vậy thì bạn có thể tin tưởng. Cho nên, Phật Pháp Tăng - Tam Bảo, ở nơi Tam Bảo phát khởi tín tâm, y giáo tu hành. Đây là bước thứ nhất, dạy người phải phát khởi tín tâm đối với giáo huấn của Thánh Hiền thế xuất thế gian, sanh tín tâm giáo hóa chúng sanh là mục tiêu thứ nhất.

Sau khi sanh khởi tín tâm, liền bước vào mục tiêu thứ hai là "*tu Bồ Đề hạnh*" ("*tu*" là tu sửa. "*Bồ Đề*" là tiếng Phạn, ý nghĩa là giác ngộ, là trí tuệ). Hay nói cách khác, nếu bạn chân thật đã xây dựng được tín tâm rồi, bạn phải đem đời sống sai lầm, hành vi sai lầm trước đây của bạn mà tu sửa trở lại. Ngày trước, đời sống của chúng ta là ngu si, không có trí tuệ; mê hoặc, không có giác ngộ. Phạm phu trải qua là đời sống thế nào? Đời sống ngu si, mê hoặc, cho nên đời sống của họ không dễ qua, trải qua rất là khổ cực. Ngu mê thì làm gì mà không tạo nghiệp? Đời sống tạo nghiệp, làm việc tạo nghiệp, đời nhân xử thế tiếp vật thầy đều tạo nghiệp, giống như trên "*Kinh Địa Tạng*" đã nói: "*Chúng sanh Diêm phù đề khởi tâm động niệm đều là nghiệp*". Các bạn thử nghĩ xem, Phật Bồ Tát nói lời nói này có quá đáng không? Không quá đáng, chân thật

thầy đều là nghiệp. Tại vì sao tạo nghiệp? Ngu si, mê hoặc, đây là căn bản của tạo nghiệp.

Sau khi đã tin vào Tam Bảo, bạn đem thành kiến của chính mình buông xả; đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình buông xả; trong đời sống, trong công việc, đối người tiếp vật quyết không tùy thuận phiền não của chính mình, đem nó tu sửa lại; tùy thuận giáo huấn của Phật Bồ Tát, đem những gì Phật Bồ Tát dạy cho bạn, ở trong cuộc sống, trong công việc nỗ lực làm cho được. Đây gọi là tu Bồ Đề hạnh ("*hạnh*" là hành vi đời sống). Như vậy bạn mới chân thật có được lợi ích của Phật pháp. Việc này là việc lớn, không phải việc nhỏ. Hay nói cách khác, bạn từ mê hoặc điên đảo quay đầu lại, nương vào giáo huấn chánh giác của Phật Bồ Tát; từ ngu si quay đầu lại, nương vào giáo huấn trí tuệ của Phật Bồ Tát. Bạn phải khẳng định Kinh điển là trí tuệ, Kinh điển là giác ngộ.

Vậy thì hành bắt đầu từ đâu? Phía trước tôi đã nói qua với các bạn, bắt tay vào từ Tam Phước. Tịnh Nghiệp Tam Phước là "*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*", bạn phải làm từ chỗ này. Phật vì chúng ta giảng một bộ "Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh", Kinh này không dài, thế nhưng nó không phải là Kinh Tiểu Thừa, Kinh này được thu tập vào "Đại Tạng Kinh". Ở trên Kinh Phật khai thị rõ ràng, thập thiện nghiệp là căn bản làm người, làm Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, cũng chính là căn bản của Như Lai quả đức. Chúng ta không thể nào xem thường, tận tâm tận lực chung.

Trên Kinh luận bạn thường hay đọc thấy "*thiện nam tử, thiện nữ nhân*", tiêu chuẩn của thiện là gì? Chính là mười điều này. Mười điều đều làm được, bạn mới được gọi là người thiện, là "*thiện nam tử, thiện nữ nhân*". Không làm được mười điều này, bạn không phải là "*thiện nam tử, thiện nữ nhân*" mà trên Kinh điển đã gọi. Trong mười điều, mỗi một điều cần phải đầy đủ chín điều khác, mỗi điều đều như vậy, đó mới được gọi là viên mãn. Nếu thiếu đi một điều, vậy thì điều này bạn làm chưa được viên mãn. Phải bắt đầu từ "Thập Thiện Nghiệp Đạo" mà xây dựng đức hạnh căn bản của chúng ta. Hiếu thân, nếu như không thực tiễn trong mười thiện thì bạn không có hiếu; tôn kính lão sư, nếu không có tu mười thiện thì bạn không có kính lão sư, hiếu kính đều không có.

Phía sau Tam quy, chúng giới, tâm Bồ Đề, tự lợi lợi tha hạnh đều là mở rộng của mười thiện, mở rộng đến Lục độ, mở rộng đến mười nguyện Phổ Hiền. Chỗ này nói Bồ Đề, phía sau lại nói "*hành Phổ Hiền đạo*", đây là Bồ Tát hạnh. Mở rộng đến trên "Kinh Hoa Nghiêm", mười Ba La Mật của Bồ Tát Phổ Hiền đã nói thì tâm Bồ Đề mới viên mãn. Mười Ba La Mật đã bao gồm hết thầy Phật pháp. Nền tảng của nó, cơ bản là "Thập Thiện Nghiệp". Cho nên, nếu không có "Thập Thiện Nghiệp", không có Bồ Tát hạnh, có sáu Ba La Mật cũng tốt, mười Ba La Mật cũng tốt, nhưng đều không thể thành tựu. Điều này bạn phải tường tận, phải xem trọng. Bạn lại truy cứu đến cái gốc của mười thiện, đó chính là hiếu thân tôn sư. Cho nên, nếu không hiếu cha mẹ, không kính lão sư thì mười thiện bạn chắc chắn tu không tốt, quyết định tu không thành tựu. Do đây chúng ta mới biết, hiếu thân tôn sư là đại Thánh đại Hiền thế xuất thế gian, chính là đại căn đại bản giáo hóa tất cả hữu tình chúng sanh. Cội nguồn thế gian đại loạn ngày nay chính là chúng ta đã mất đi cái căn bản này, cho nên xã hội mới thành ra

như thế này. Nếu muốn xã hội này hồi phục lại trật tự bình thường thì vẫn phải dùng phương pháp cũ. Ngoài phương pháp cũ này ra, nhất định không tìm ra được biện pháp thứ hai.

## Lục Ba La Mật

Trong Bồ Tát sáu Ba La Mật, thứ nhất là "*bố thí*". Ý nghĩa của bố thí là gì? Vô tư vô ngã, tâm thanh tịnh, bình đẳng, tận tâm tận lực vì tất cả chúng sanh mà phục vụ, đây gọi là bố thí. Trong bố thí có hai loại, ngoại tài bố thí và nội tài bố thí. Ngoại tài bố thí là nói vật ngoài thân chúng ta. Dùng tiền bạc, vật phẩm giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn, đây là thuộc về ngoại tài. Nội tài bố thí là dùng trí tuệ của chúng ta, dùng lao lực của chúng ta, đây gọi là nội tài bố thí. Cư Sĩ Lâm trên trên dưới dưới có rất nhiều đồng tu mỗi ngày đến đây để làm công quả, việc công quả này là thuộc về nội tài bố thí. Họ đến nơi đây để phục vụ cúng dường tất cả đại chúng, đây gọi là bố thí Ba La Mật.

"*Trì giới*" là gì? Trì giới là giữ quy củ, giữ pháp độ. Đạo tràng này có quy củ của đạo tràng. Bạn đến nơi đây để làm công quả, không luận là ra tiền hoặc ra sức đều tốt, bạn nhất định phải giữ quy ước của đạo tràng. Không thể nói tôi có công hiến thù thắng đối với đạo tràng này, tôi phải được đãi ngộ đặc thù, hình thành giai cấp đặc quyền, vậy thì sai rồi, bạn đã làm mất đi pháp bình đẳng trong Phật pháp. Bạn nhất định phải giữ quy củ.

Đạo tràng Cư Sĩ Lâm này rất tốt, mọi người thường hay nghe Kinh, thường hay đọc tụng, đều có thể rõ lý. Chúng ta xem thấy, rất nhiều người bỏ tiền bỏ sức ra, là đại hộ pháp chân thật ở nơi đây, khi tụ hội, khi ăn cơm thì họ đều chạy đến ở góc ngoài. Người không chú ý thì sẽ không thấy. Họ không đến trước để tranh, công đức này thì càng thù thắng. Bạn từ ngay chỗ này xem thấy đức hạnh của họ. Nếu như tranh ở phía trước người khác, để người khác xung dương tán thán bạn, một chút công đức đó của bạn lập tức đã hưởng hết rồi. Cho nên, người chân thật tu phước thì họ không muốn cho người khác biết, người xưa chúng ta thường nói là "*tích âm đức*". Tích đức mà không muốn để người khác biết thì đây gọi là âm đức. Âm đức báo được lớn, âm đức báo được dày. Họ hiểu được, cho nên họ giữ pháp, giữ quy củ.

"*Nhẫn nhục*" là có lòng nhẫn nại. Chúng ta phải bồi dưỡng lòng nhẫn nại. Tuy nói là bạn phải có lòng nhẫn nại, nhưng không phải một mực mà chờ đợi, vậy thì sự việc bạn làm sẽ không thành công, vẫn là phải chăm chỉ nỗ lực.

"*Tinh tấn*" là cầu tiến bộ. Chúng ta sau mỗi một lần hoạt động thì nhất định phải mở hội kiểm điểm. Mỗi một hạng mục, chúng ta đều phải nỗ lực kiểm thảo. Nếu có kém khuyết, hy vọng lần sau chúng ta có thể đem nó sửa đổi lại. Đây là tinh tấn Ba La Mật.

"*Thiền định*" là ta có chủ tể, không thể bị ngoại cảnh bên ngoài dao động. Thiền định là công phu chân thật, không luận hoàn cảnh vật chất, hoàn cảnh nhân sự, bạn tiếp xúc mà không hề động tâm, không thể cải đổi pháp môn khác. Thí dụ, hiện tại chúng ta đọc bản hội tập "*Kinh Vô Lượng Thọ*" của lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Chúng ta là có sư thừa, lão sư đích thân truyền thụ, cho nên chúng ta có lòng tin đối với lão sư, có lòng tin đối với bản pháp của lão sư truyền thụ, quyết không vì nghe được một số lời phê bình của người khác mà tâm của chúng ta liền dao động, vậy thì sức định của chúng ta



hoàn toàn không có. Người này nói cái quyền này có vấn đề, bạn hoài nghi rồi, lòng tin liền dao động; người kia nói cái quyền kia lại có vấn đề, vậy thì cả đời này của bạn còn có thể thành tựu hay sao? Một việc cũng không thành! Đây là nêu ra một thí dụ. Đối người, đối việc, đối vật, bạn đều phải có lòng tin kiên cố, quyết không dao động. Ta học tập với lão sư, có người phê bình lão sư của ta, ta liền mất đi lòng tin đối với lão sư, vậy là đạo làm đệ tử liền đã bị mất đi rồi, bạn không thể nào có được thành tựu. Chọn lựa lão sư, chúng ta phải rất thận trọng. Khi đã đi theo lão sư thì quyết không thay đổi, thì đạo nghiệp của chúng ta mới có thể thành tựu. Nếu dễ dàng bị vài câu nói của người thì bị dao động, vậy thử hỏi, bạn rốt cuộc theo học với ai? Ngày nay chúng ta theo học với Thích Ca Mâu Ni Phật, người ta đang mắng Thích Ca Mâu Ni Phật, phê bình Thích Ca Mâu Ni Phật, nói giáo pháp khác tốt hơn, bạn liền bỏ Thích Ca Mâu Ni Phật để tin theo pháp đó, vậy là bạn không có sức định. Bạn tin giáo pháp đó được vài năm, lại có người nói với bạn cái giáo đó không tốt, muốn mắng cái giáo đó, thì bạn lại chạy đi tìm một cái giáo khác, cả đời này của bạn chẳng phải là chạy vòng vòng hay sao? Vậy thì đến lúc nào bạn mới có thể tìm được một nơi nương tựa chân thật? Loại người này trong Phật pháp gọi là “nhất xiển đề”, là kẻ đáng thương, chính mình không có sức định, theo gió mà lay chuyển.

*"Bát Nhã Ba La Mật"* là trí tuệ. Bạn đối với sự lý nhân quả, tất cả người sự vật, đủ thứ chuyện biến đều rõ ràng tường tận, đây gọi là Bát Nhã.

Phật nói ra sáu câu này, chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, từ việc nhỏ như là mặc áo, ăn cơm, uống một ngụm nước, lấy khăn lau mặt, v.v... sáu Ba La Mật thấy đều đầy đủ trong đó, cho đến làm việc, đối nhân xử thế tiếp vật, bạn đều tuân thủ sáu nguyên tắc này, từng giờ từng phút không rời khỏi, đây gọi là tu Bồ Tát hạnh. Cho nên, loại đời sống này gọi là nghệ thuật cao độ, điều này không giả chút nào.

## **PHỔ HIỀN ĐẠO**

Có thể tu Bồ Tát hạnh, lại hướng nâng lên trên cao là *"hành Phổ Hiền đạo"*. Phổ Hiền không xưng hạnh, mà xưng là đạo. Hạnh và đạo không giống nhau. Hạnh là đang tu tập. Đạo là lấy được quả vị, chúng ta nói chứng quả, thành đạo rồi. Họ chứng được quả vị gì vậy? Ở trên "Kinh Hoa Nghiêm" gọi là "Pháp Thân Đại Sĩ". Hai người có thể hành đạo Phổ Hiền. Vị thứ thấp nhất là Bồ Tát Viên Giác Sơ Trụ, đây là quả vị chân thật, không phải là quả nhỏ. Phổ Hiền đạo và Bồ Đề hạnh khác biệt ở chỗ nào? Xin nói với các bạn, trên sự tướng thì không có khác biệt, nhưng dụng tâm cùng trong cảnh giới hoàn toàn không như nhau. “Bồ Đề hạnh”, tâm của họ dùng là gần giống chân tâm, không phải là thuần chân, chỉ gần giống, rất gần với chân tâm. “Phổ Hiền đạo” là dùng chân tâm, quyết định không có vọng tâm, cũng chính là nói vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chân thật đã đoạn hết, nhất là ý niệm phân biệt chấp trước này vĩnh viễn không sanh. Có công phu như vậy thì “Bồ Đề hạnh” liền thành “Phổ Hiền đạo”.

Tâm mà Phổ Hiền đã dùng chính là *"chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi"*, khởi tâm động niệm đều tương ứng với mười chữ này, hơn nữa là tương ứng tự nhiên, không hề có chút miễn cưỡng làm ra. Nếu như còn có chút miễn cưỡng ở trong đó thì đó là “Bồ Đề hạnh”, không phải “Phổ Hiền đạo”. Không hề có chút miễn cưỡng, tâm tâm niệm niệm lưu xuất ra tự nhiên chính là như vậy. Dùng loại tâm này mà *"lễ kính chư Phật"*. Chư Phật là ai? Tất cả chúng sanh đều là chư Phật, *"tình dữ vô*

*ình, đồng viên chủng trí",* hạnh này là “Phổ Hiền đạo”. Trong mắt của Bồ Tát Phổ Hiền xem tất cả chúng sanh đều là cha mẹ, đều là chư Phật Như Lai. Tâm hiếu kính của Ngài viên mãn, hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng đạt đến viên mãn, đây là “Phổ Hiền đạo”. Nếu như nói tất cả chúng sanh là cha mẹ quá khứ, là chư Phật vị lai, còn thêm một chữ “*quá khứ*”, thêm một chữ “*vị lai*”, thì đó là “Bồ Đề hạnh”, không phải “Phổ Hiền đạo”. Trong “Phổ Hiền đạo” quyết định không có loại ý niệm phân biệt ở ngay trong đó. Chỗ này rất vi tế. Trong “Phổ Hiền đạo” thuần thiện, vô ác.

Nguyện thứ hai là “*xung tán Như Lai*”. Thiện tương ưng với tánh đức thì xung dương tán thán. Những cái ác trái ngược với tánh đức, không chỉ tuyệt khẩu không nói mà ngay cả ý niệm cũng không sanh. Đây là Phổ Hiền đạo. Thế nhưng ở trong Bồ Tát hạnh, trong Bồ Đề hạnh, ý niệm này vẫn tồn tại. Như chúng ta hiện tại học mười đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền, chúng ta lễ kính đối với tất cả chúng sanh không phải xuất ra từ chân tâm, mà xuất ra từ đâu? Thuận theo giáo huấn của Phật Đà, Phật dạy chúng ta làm thế nào thì chúng ta làm như thế đó, đó không phải chân tâm. Xung tán Như Lai, xem thấy việc tốt, việc thiện của người khác thì chúng ta xung tán; xem thấy việc xấu của người khác, tuy là không nói, nhưng đã lưu lại ấn tượng rồi, vậy làm sao được? Bồ Tát Phổ Hiền không lưu lại ấn tượng, còn chúng ta lưu lại ấn tượng, khác biệt chính ngay chỗ này.

“*Quảng tu cúng dường*”, ở Bồ Tát là bố thí, ở Phổ Hiền gọi là cúng dường. Phổ Hiền là dùng tâm cung kính tối cực chân thành. Tâm cung kính chân thành tu bố thí thì gọi là cúng dường. Đối với chúng sanh bần khổ, chúng ta dùng tài vật cúng dường họ, cũng giống như cúng dường cha mẹ, tôn trưởng của chính mình vậy, giống như cúng dường chư Phật Bồ Tát vậy, quyết không có chút tâm kinh mạn. Đây là Phổ Hiền đạo. Quảng tu cúng dường, cái chữ “*quảng*” đó không có phân biệt, cho nên nói vô tư vô ngã, không phân tộc loại, không phân tôn giáo, tất cả đều không phân, bình đẳng mà cúng dường. Cái bình đẳng này không thể nói là cúng dường đều nhiều như nhau, mà là dùng tâm bình đẳng cúng dường. Vật để cúng dường, đó là xem nhu cầu của đối phương, xem năng lực của chính mình, tận tâm tận lực chính là viên mãn. Thế nhưng phải ghi nhớ, Đại sư Thanh Lương ở trong “Sớ Sao” giảng giải cho chúng ta nghe về “quảng tu cúng dường”: “*Trong tất cả cúng dường, cúng dường pháp là tối thắng*”. Hay nói cách khác, chúng ta vì tất cả chúng sanh phục vụ, hạng mục phục vụ là vô lượng vô biên. Trong nhiều hạng mục như vậy, chúng ta lấy hạng mục nào làm chủ, hạng mục nào là quan trọng nhất, chúng ta không thể không biết. Hạng mục gì vậy? Dạy học. Giáo dục là việc cúng dường đệ nhất, giúp đỡ tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, việc này quan trọng nhất. Giúp đỡ chúng sanh đoạn ác tu thiện, đó là tiền phương tiện phá mê khai ngộ, là thủ đoạn, không phải mục đích. Mục đích là ở việc giúp chúng sanh giác ngộ. Giúp chúng sanh cũng giống như chư Phật Như Lai vậy, ngộ nhập cội nguồn của các pháp, vậy mới có thể đạt đến chuyển phàm thành Thánh. Hay nói cách khác, giúp tất cả chúng sanh làm Phật, đây là mục tiêu cứu cánh, là cúng dường chân thật. Bạn muốn đạt đến mục tiêu này, trước tiên phải thành tựu chính mình. Bạn chính mình không thể thành tựu, lại muốn có thể giúp đỡ người khác thành tựu, Phật ở trong Kinh điển nói được rất nhiều là “*không thể có việc này*”, không có đạo lý này. Cho nên, trước tiên phải thành tựu chính mình. Muốn thành tựu chính mình thì phải nỗ lực tu học.

Tổng cương lĩnh của tu học, tổng nguyên tắc là "*sám trừ nghiệp chướng*". Trong pháp sám hối, từ sơ phát tâm mãi đến Như Lai địa, Bồ Tát Đẳng Giác ngày ngày tu sám hối. Mỗi ngày rất nỗ lực phản tỉnh, tìm ra lỗi lầm của chính mình, đem lỗi lầm của chính mình cải sửa, đây gọi là sám hối. Chúng ta thấy lỗi lầm của người khác thì dễ dàng, thấy lỗi lầm của chính mình thì quá khó. Do đó Phật dạy cho chúng ta, xem người khác là tấm gương soi cho chính mình. Chúng ta xem thấy lỗi của người khác, không nên để ở trong lòng, để ở trong lòng thì chúng ta bị ô nhiễm rồi. ***Khi xem thấy lỗi của người khác, liền lập tức quay đầu xem lại chính mình, xem mình có cái lỗi lầm này hay không. Nếu có thì sửa đổi, không thì khích lệ.*** Ngày ngày phải thăm sát, ngày ngày phải cải đổi. Bồ Tát Đẳng Giác vẫn chưa viên mãn Bồ Đề, cho nên họ vẫn có lỗi lầm, họ vẫn ngày ngày sửa đổi. Đến trên Như Lai quả địa thì mới là không có lỗi lầm. Khi đã không còn lỗi lầm, họ muốn giúp đỡ những chúng sanh có lỗi lầm, thế là họ thị hiện có lỗi lầm. Đây gọi là đại từ đại bi, từ bi đến tột đỉnh. Họ đến diễn kịch, họ đến biểu diễn để cho chúng ta xem, để sáu căn chúng ta tiếp xúc cảnh giới Phật Bồ Tát có được cảm xúc, có được cảm ngộ. Phật độ chúng sanh, Phật dạy chúng sanh, phương tiện khéo léo đến cùng tột. Phía sau các Ngài dạy cho chúng ta, chính mình thành tựu thì phải giúp đỡ người khác.

"*Tùy hi công đức*" là phá phiền não đố kỵ chướng ngại của chúng ta từ vô thị kiếp đến nay. Có chúng sanh nào không có tâm đố kỵ? Phương pháp gì có thể đem phiền não đố kỵ đoạn hết? Tùy hi, thường tùy Phật học. Tu tùy hi công đức có thể không có đố kỵ chướng ngại, họ mới có thể chân thật phát tâm giúp đỡ đại chúng.

Mời Pháp sư Đại đức đến nơi đây để giảng Kinh nói pháp là "*thỉnh chuyển pháp luân*".

Nếu như điều kiện cho phép, chúng ta thỉnh Pháp sư Đại đức thường trụ ở nơi đây, đây chính là "*thỉnh Phật trụ thế*".

Phổ Hiền hoằng nguyện chính là bảy điều này, còn ba điều phía sau đều là thuộc về hồi hướng. "*Thường tùy Phật học*" là hồi hướng Bồ Đề. "*Hằng thuận chúng sanh*" là hồi hướng chúng sanh. "*Phổ giai hồi hướng*" là hồi hướng thực tế. Ba nguyện sau cùng này đều thuộc về hồi hướng.

Hành Phổ Hiền đạo, đây là giáo hóa ba tầng thứ. Thứ nhất, "*giai phát tín tâm*" là chuyển ác thành thiện. Thứ hai, "*tu Bồ Đề hạnh*" là chuyển mê thành ngộ. Thứ ba, "*hành Phổ Hiền đạo*" là chuyển phàm thành Thánh. Đây là Phật dạy cho chúng ta. Chúng ta ở ngay chỗ này, các vị pháp sư trẻ tuổi, các vị phát tâm hoằng pháp lợi sanh, giáo hóa tất cả hữu tình phải ghi nhớ, phải biết làm như thế nào.

"*Tuy sanh tha phương thế giới, vĩnh ly ác thú*". Đây là nói bạn vào trong sáu cõi thị hiện, cũng giống như chư Phật Bồ Tát vậy, đáng dùng thân gì để độ, bạn liền hiện ra thân đó, tùy cơ nói pháp. Tuy là sanh vào trong sáu cõi, nhưng bạn vĩnh ly ác thú. Đây chính là nói, bạn vào trong cõi nạ quý liền biến thành nạ quý, nói pháp cho quý nghe; bạn vào trong cõi súc sanh, bạn liền biến thành thân súc sanh, nói pháp cho súc sanh nghe; bạn vào trong cõi địa ngục, giống như Bồ Tát Địa Tạng thị hiện ở trong địa ngục nói pháp. Bạn ở trong một cõi nào nhất định hiện ra thân của cõi đó. Bạn có phải là đọa ác đạo không? Không phải, bạn là thừa nguyện mà tái sanh, cho nên gọi là vĩnh

ly ác đạo. Vĩnh ly ác đạo không phải là không vào trong ác đạo, mà là nhân của ác đạo không còn, loại quả báo khổ trong ác đạo bạn không còn thọ nhận nữa.

Phía sau là nói thị hiện "*hoặc lạc thuyết pháp*". Bạn thị hiện Pháp sư, Đại đức giảng Kinh nói pháp. Pháp sư có tại gia, có xuất gia. Chúng ta xem duyên phận, đáng dùng thân gì để độ thì hiện ra thân đó.

"*Hoặc lạc thính pháp*". Thính pháp là gì? Làm chúng ảnh hưởng. Do đây có thể biết, trong pháp hội có một số pháp sư, trưởng giả, cư sĩ có thân phận, có địa vị, có đức hạnh, họ là ứng hóa đến, họ đến nơi đây nghe pháp là làm chúng ảnh hưởng.

"*Hoặc hiện thần túc*". Thần túc ở đây không phải là nói thần thông, nếu xem nó là thần thông thì sai rồi. "*Thần túc*" ở chỗ này giải thích như thế nào? Phương tiện khéo léo rất nhiều, đây là thuộc về thần túc. Túc là nói đầy đủ, thần là thần kỳ, khó dò. Phương pháp thì rất nhiều. Giống như hiện tại ở trong giảng đường này, chúng ta đang học tập, giảng giải với các bạn, chúng ta lợi dụng đường truyền, hiện trường liên trực tiếp phát đi khắp thế giới. Trên đường truyền, số người nghe so với hiện trường chúng ta nhiều hơn không biết gấp bao nhiêu lần. Đồng thời chúng ta đem băng ghi hình này rất nhanh làm thành đĩa, lưu thông đến các nơi trên thế giới. Đây đều là thuộc về thần túc, "*hoặc hiện thần túc*". Cho nên, thần túc ở chỗ này không phải như người thông thường nghĩ là quái lực loạn thần, mà là dùng rất nhiều phương pháp khác nhau. Ở trong Phật pháp, ngày trước tôi xem thấy ở phần "Đại Tạng Kinh" có một kịch bản là "Quy Nguồn Kinh". Đây là kịch bản rất cổ xưa, kịch bản còn khúc. Đây là "*hoặc hiện thần túc*". Họ đem đạo lý trên Kinh điển đã nói biên thành một câu chuyện, dùng phương thức biểu diễn sân khấu để đạt đến hiệu quả của giáo học. Phương pháp này thì tốt, đây là "*hoặc hiện thần túc*". Cho nên, nội dung trong Kinh điển có thể viết thành kịch bản. Hiện tại ở trong điện ảnh phát chiếu thì rất tốt, có thể đem nó viết thành phim truyện dài tập. Tôi tin tưởng người xem sẽ càng nhiều, sẽ rất dễ dàng tiếp nhận, hiệu quả sẽ lớn hơn, thù thắng hơn so với chúng ta giảng ở nơi đây. Đây đều là phương pháp của "*hoặc hiện thần túc*".

"*Tùy ý tu tập, vô bất viên mãn*", Phật pháp không phải định pháp, mà là linh động hoạt bát. Tùy ý tu tập, "*tu*" là tu sửa lỗi lầm của chính mình, tu sửa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình. "*Tập*" là đang luyện tập, học tập đời sống của Phật Bồ Tát, học tập đời sống của trí tuệ, học tập đời sống nghệ thuật. Vậy mới gọi là viên mãn.

Hai câu sau cùng: "*Nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác*" là tổng kết hai nguyện phía trước. Nguyện này hôm nay tôi giảng được tương đối tỉ mỉ. Tôi nghĩ, cách nói này mọi người có thể tường tận. Phải chân thật học tập mới đạt được thọ dụng chân thật của Phật pháp.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật.

## **Tập 163**

### **Nguyện thứ ba mươi bảy: “Y Thực Tự Chí Nguyện”**

Kinh văn: "Ngã tác Phật thời, sanh ngã quốc giả, sở tu âm thực, y phục, chủng chủng cúng cụ, tùy ý tức chí, vô bất mãn nguyện".

### Nguyện thứ ba mươi tám: “Ứng Niệm Thọ Cúng Nguyên”

Kinh văn: “Mười phương chư Phật ứng niệm thọ kỳ cung dưỡng. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác”.

Đây là đại nguyện chương thứ 18, nói về y báo trang nghiêm của Thế giới Cực Lạc. Chúng ta sống ở thế gian, mỗi một chúng sanh đều vì cơm áo, đi đứng mà lo nghĩ. Cũng giống như trên Kinh đã nói: “*Không có ruộng đất thì mong cầu có được ruộng đất, không có tiền của thì mong cầu có được tiền của*”. Chúng ta mỗi ngày tư lự, cần phân, khổ cực làm việc đều là vì những việc này, do đó học đạo cũng không thể nào chuyên tâm, đây là Thế Tôn đã nói ở trên Kinh: “*Bần cùng học đạo khó*”. Người giàu sang mỗi ngày niệm niệm mong cầu hưởng thụ niềm vui của năm dục sáu trần, thế là họ đem việc tu hành lơ là đi, đây là “*giàu sang học đạo khó*”. Giàu hay nghèo học đạo đều không dễ dàng. Ở xã hội hiện tại này thì càng khó. Khoa học kỹ thuật phát triển, nâng cao mức độ tham muốn hưởng thụ vật chất của tất cả chúng sanh, mà khoa học phát triển thì không có chỗ dừng, thế là dục vọng của tất cả chúng sanh cũng không ngừng tăng cao. Chúng ta có nghĩ đến hậu quả của sự việc này hay không? Nếu như tỉ mỉ mà quán sát, mà tư duy thì chúng ta sẽ thấy, hậu quả không thể nào lường được. Đây không phải là việc tốt, vì nếu là việc tốt, là thiện nghiệp, chư Phật Bồ Tát đều đầy đủ trí tuệ cứu cánh viên mãn, vì sao hai ba ngàn năm trước không đem khoa học kỹ thuật này phát triển ra? Các bạn nghĩ xem, vì sao Thích Ca Mâu Ni Phật, những Tổ sư Đại đức nhiều đời của chúng ta dạy chúng ta trải qua đời sống nguyên thủy vậy? Không phải các Ngài không có trí tuệ, không phải không có năng lực, không phải không hiểu khoa học kỹ thuật, các Ngài hiểu được còn cao minh hơn rất nhiều so với các nhà khoa học hiện tại, nhưng vì sao các Ngài không phát triển nó? Hiện tại chúng ta cảm nhận sâu sắc cái hại của văn minh khoa học kỹ thuật, chúng ta mới hoát nhiên đại ngộ, thì ra Phật Bồ Tát Thánh Hiền nhân thế xuất thế gian dạy chúng ta trải qua đời sống nguyên thủy tự nhiên, đó là đời sống chân thật khỏe mạnh, đời sống chân thật của con người.

Hiện tại chúng ta nói những lời này, người bảy tám mươi tuổi nghe được, họ sẽ gật đầu, cảm thấy lời nói này rất có đạo lý. Người trẻ tuổi nghe được cách nói này thì họ không thể tiếp nhận, họ cho rằng đó gọi là lật đổ xe, không hợp khoa học, không hợp thực tế. Người thanh niên hiện đại có cách nghĩ như vậy. Đây là một hiện tượng rất tự nhiên. Họ vừa sanh ra liền bị khoa học mê hoặc rồi, mê đã quá sâu, mê đã quá lâu, không thể quay đầu lại. Bạn thử hỏi người già bảy tám mươi tuổi, để họ rất bình lặng mà hồi tưởng lại khi họ còn trẻ (mười tuổi, hai mươi tuổi), những thứ ăn uống lúc đó như rau, gạo, nước để uống có giống như hiện tại hay không? Việc này vừa nghĩ thì tường tận, là hoàn toàn không như nhau. Rau cải của sáu bảy mươi năm trước, mùi vị rất ngon, thật tươi tốt, thật bổ dưỡng. Hiện tại rau cải cắt ra, màu sắc đẹp hơn trước, nhưng không có mùi vị. Vì sao vậy? Dùng hóa học, nhân công để bồi dưỡng, không phải tự nhiên. Những thứ này ăn vào thì không bổ dưỡng. Không những không bổ dưỡng, mà ăn rồi cả thân đều bệnh, cho nên bệnh là từ miệng mà vào. Bạn nói xem, có đáng sợ không? Nước để uống, trong nước cũng thêm vào rất nhiều hóa học, không

giống như nước lúc trước đây. Chúng tôi khi nhỏ không có nước máy, ở trên núi thì uống nước suối, thông thường trong đô thị thì uống nước sông. Muốn có nước sông thì phải gánh, dùng hai thùng nước mà gánh. Khi nước không được trong, thông thường dùng phèn chua để lắng nước, khoảng một hai giờ đồng hồ thì hoàn toàn lắng xuống. Khi lắng xuống rồi thì nước đó rất trong, không cần phải đun sôi cũng có thể uống. Khi tôi còn nhỏ, nhớ lại khi học tiểu học, học sơ trung, làm gì có nước đun sôi để uống? Xách nước sông lên thì liền uống được, chất nước cũng tốt, mùi vị cũng ngon, không có vi khuẩn gây bệnh, nên chúng tôi rất khỏe mạnh. Hiện tại khoa học kỹ thuật phát triển, ăn không phải giống như ăn thức ăn, uống nước thì hoàn toàn không phải là nguyên vị, cho nên ngày tháng này làm sao mà dễ qua chứ? Thế gian này còn có cái gì đáng để lưu luyến chứ? Hoàn cảnh đại tự nhiên hoàn toàn bị phá hoại. Chúng ta nghĩ lại, làm sao mà không đau lòng? Lời nói này, Lão Hòa thượng Minh Sơn Ngài thể hội còn sâu hơn so với tôi, vì ông lớn hơn tôi mười mấy tuổi.

Thế giới hiện tại, lòng người biến đổi, hoàn cảnh đời sống đều là chuyển biến lớn đến 180 độ. Sự chuyển biến này không phải chuyển biến theo hướng tốt, mà là chuyển biến ngược lại. Người có tâm, người có lòng từ bi làm sao mà không lo lắng, làm sao có thể không cảm thán? Trên địa cầu này, hiện tại muốn tìm một hoàn cảnh thanh tịnh, đích thực không dễ gì có, càng là một đất nước mở cửa thì càng không có. Những khu vực chưa phát triển, khu vực lạc hậu có lẽ vẫn còn giữ được đời sống bình thường một chút. Tôi đã đi qua rất nhiều nơi, tôi thích Úc Châu. Mãi đến hiện tại, Úc Châu vẫn chưa bị ô nhiễm. Chính phủ Úc Châu rất thông minh, không phát triển công thương nghiệp, họ biết được chỗ hại của công thương nghiệp. Úc châu đến ngày nay vẫn là xã hội nông nghiệp, quốc gia nông nghiệp, ăn uống đi đứng vẫn giữ hình thái nguyên thủy, rất là đáng yêu. Khu đất này cũng được thiên nhiên hậu đãi, đất rộng người thưa, diện tích đất của họ đại khái lớn gần bằng với Trung Quốc, lớn cũng gần bằng với nước Mỹ, nhân khẩu toàn quốc chỉ có một ngàn bảy trăm vạn, còn ít hơn so với Đài Loan (Đài Loan là hai ngàn hai trăm vạn). Đất rộng người thưa cho nên không bị ô nhiễm, đến ở nơi đó mới chân thật là thấy được trời xanh mây trắng. Ở nơi đó, hơn 200 năm gần đây không có chiến tranh, giữa người và người rất là thân thiết, vì người sinh sống ít, cho nên xem thấy người ở đó rất là hoan hỷ, con người rất thành thật, rất là trung hậu, "tri túc thường lạc" mà. Cho nên đến Úc Châu cũng giống như đi trên con đường làng vậy. Các khu vực khác đều không xem thấy hiện tượng này. Chúng ta xem thấy được đoạn Kinh văn này, nghĩ lại hoàn cảnh đời sống hiện tại của chúng ta, vẫn phải di dân đi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc là tốt hơn, Úc Châu cũng không thể sánh bằng.

A Di Đà Phật chỗ này nói với chúng ta: "*Ngã tác Phật thời*", chữ "*ngã*" này là A Di Đà Phật tự xưng. Ngài hiện tại đã làm Phật rồi, đương nhiên nguyện này cũng đã hiện thực.

"*Sanh ngã quốc giả*". Thế giới Tây Phương Cực Lạc có bốn cõi Tịnh Độ, mỗi cõi đều có ba bậc chín phẩm. Người vãng sanh đến đây, không luận là sanh đến cõi Tịnh Độ nào, ở phẩm vị nào, cho dù cõi Phạm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm vãng sanh cũng đạt được sự đãi ngộ này.

"Sở tu âm thực y phục, chủng chủng cúng cụ, tùy ý tức chí, vô bất mãn nguyện". "Mãn" là đầy đủ, đầy đủ mong cầu của chính chúng ta. Kinh văn chỉ nêu lên vài thí dụ. Khi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, những nhu cầu trong cuộc sống thường ngày tất cả đều đầy đủ. Đến nơi đó, cung cầu đối với đời sống vật chất không có một chút tâm lo lắng, trong tâm tự nhiên được an. Chúng ta tu hành ở thế gian này, tâm không thể an định được, nguyên nhân này do đâu? Đời sống vật chất của chúng ta không có bảo đảm. Không luận ngày nay bạn trải qua hoàn cảnh như thế nào đều không cách gì bảo đảm, bạn lo lắng trùng trùng. Thế giới Tây Phương Cực Lạc, những nhu cầu cho đời sống không cần chính mình đi kinh doanh, thế giới đó là "biến hóa sở tác". Trên Kinh giới thiệu được rõ ràng, gọi là "nghĩ áo được áo, nghĩ ăn được ăn". Bạn muốn ăn món gì, ý niệm vừa khởi, món mà bạn muốn ăn liền bày ra trước mắt, đó là "biến hóa sở tác". Ăn xong rồi thì không còn nữa, bạn cũng không cần phải đi rửa chén đĩa. Đây là thần thoại. Kỳ thật, lời nói này rất hợp lý về khoa học. Khoa học gia hiện tại nói với chúng ta, vật chất và năng lượng là một sự việc, năng lượng có thể biến thành vật chất, vật chất cũng có thể biến thành năng lượng. Lý luận của đạn hạt nhân chính là căn cứ vào việc này mà phát minh ra.

Đem vật chất giải phóng thành năng lượng, khoa học gia đã tìm ra được biện pháp, thế nhưng hiện tại làm thế nào đem năng lượng hồi phục thành vật chất thì họ không có biện pháp. Khoa học của Thế giới Cực Lạc cao minh hơn so với chúng ta ở đây, họ có biện pháp đem năng lượng biến thành vật chất. Cho nên, bạn sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc sẽ được bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì (bốn nguyện ở đây chính là nguyện thứ ba mươi bảy này), bạn liền biến thành một khoa học gia đệ nhất đẳng. Cái bạn có được là gì? Năng lượng này là tận hư không khắp pháp giới, chân thật là lấy không hết, dùng không cạn kiệt, bạn biến nó thành vật chất mà bạn cần đến. Khi bạn không cần nữa, vật chất này liền giải phóng thành năng lượng, thì không còn nữa. Bạn nói xem, tự tại dường nào! Loại khoa học kỹ thuật cao này không cần đến máy móc, làm gì giống như trên thế giới ngày nay tạo hạt nhân còn phải phiền phức đến như vậy. Người ta vừa nghĩ đến thì liền biến ra, đây mới là trí tuệ chân thật, mới là khoa học cao đẳng. Khoa học kỹ thuật của chúng ta đối với khoa học của Thế giới Cực Lạc chân thật là tiểu kỹ gặp đại kỹ, không thể nào sánh được. Đây chính là sự chuyển biến của năng lượng và vật chất. Từ các nhà khoa học thế gian phát hiện ra những lý luận này, chúng ta sâu sắc tin tưởng Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Đây là sự thật, quyết định không phải là huyền tưởng. Trên Kinh Đại Thừa, Phật thường hay nói cho chúng ta: "Tất cả pháp từ tâm tướng sanh". Tất cả những nhu cầu về đời sống tinh thần, vật chất ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là từ tâm tướng mà sanh ra, nghĩ cái gì liền biến thành cái đó. Đây mới gọi là chân thật tự tại, chân thật an lạc.

"Chủng chủng cúng cụ". Phạm vi của chữ "cúng cụ" này rất rộng, không nhất định là chính mình cần thiết, xem thấy nhu cầu cần thiết của tất cả chúng sanh, có năng lực thì giúp đỡ người khác. Những Bồ Tát hạ hạ phẩm vãng sanh (các bạn phải ghi nhớ, các Ngài đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát, địa vị cao không thể nghĩ bàn), mỗi ngày mỗi giờ mỗi phút đều đến đạo tràng chư Phật Như Lai khắp mười phương thế giới để tham phụng. Khi các Ngài đi thăm viếng thì luôn phải mang theo một chút lễ vật (cúng cụ là lễ vật), những lễ vật này cũng là tùy tâm sở biến. Trên Kinh thường hay nêu ra cho chúng ta mấy thí dụ như hương hoa, tràng phan, bảo cái, thiên nhạc v.v... Đây là nêu ra mấy thí dụ thuộc về vật dụng để cúng dường. Những thứ cúng dường này là vô

lượng vô biên, thù thắng không gì bằng, không chỉ nhân gian chúng ta không có mà trên trời cũng không có, không có thứ nào không phải tùy ý mà đến. Đọc đến đoạn Kinh văn này, bạn có muốn đi đến Thế giới Cực Lạc hay không? Đây chân thật là lìa khổ được vui. Thực tế, sinh hoạt ở thế gian này thật quá khổ cực, gánh vác của thân tâm quá nặng nề, đây là người thông thường gọi là áp lực. Áp lực của đời sống vật chất, đời sống tinh thần đích thật làm cho người ta mệt đứt cả hơi. Khoa học kỹ thuật càng phát triển thì áp lực này càng trầm trọng.

Đồng tu đến từ Trung Quốc, có rất nhiều người chưa từng ra nước ngoài, ngày ngày họ ở trong nhà suy nghĩ nước ngoài tốt thế này, tốt thế kia. Thế nhưng nước ngoài có phải là thật tốt hay không? Không thấy được. Tôi còn nhớ, việc này đại khái là mười ba năm trước, tôi lần đầu quay về Trung Quốc, tháp tùng cùng Hàn Quán Trưởng đến thành phố Đại Liên, quê hương của bà. Bà đã xa quê hương của mình nửa thế kỷ, nhưng vẫn còn một số bạn bè người thân. Năm mươi năm rồi không gặp mặt, bà trở về và nhận được tiếp đãi vô cùng thân thiết. Lúc tiếp đãi, đại khái có hơn ba mươi người. Lúc đó chúng tôi từ Hoa Kỳ trở về, mọi người nghe nói nước Mỹ đều rất ngưỡng mộ. Tôi ở trong yến hội đó, nói mấy câu với mọi người. Tôi nói: *"Đời sống của người Mỹ không bằng như các bạn"*. Họ nghe rồi đều ngẩn người ra và nói: *"Người Mỹ ở là phòng tây, ra cửa nhà nhà đều có xe hơi, thiết bị điện khí không thiếu thứ nào, làm sao mà không bằng chúng tôi? Chúng tôi không có thứ gì cả"*. Tôi quay lại hỏi họ: *"Các bạn, trong hơn ba mươi bằng hữu hiện tại ngồi đây, có ai thiếu nợ mà trải qua đời sống hay không?"*. Người này nhìn người kia, không có người nào thiếu nợ. Người xưa Trung Quốc chúng ta thường nói: *"Không nợ cả thân nhẹ"*. Người Mỹ thì không người nào mà không nợ, sinh ra liền thiếu nợ, đến chết mà vẫn trả không hết. Ngày tháng vậy có dễ qua không? Các bạn có muốn trải qua không? Phòng tây, xe hơi, thiết bị điện khí của họ đều là mua trả góp mà có, họ vay tiền từ ngân hàng, vay tiền từ công ty bảo hiểm. Khổ cực để mà kiếm tiền để làm gì? Là để trả nợ! Trả cả đời cũng trả không hết. Bạn muốn trải qua ngày tháng này hay không? Văn hóa của đông - tây phương không giống nhau. Người Trung Quốc chắc chắn không bằng lòng trải qua ngày tháng như vậy. Trải qua ngày tháng như vậy thì thật khổ. Bạn nói xem, áp lực đến cỡ nào! Hôm nào nếu không có việc làm, tất cả những gì bạn có, ngân hàng sẽ đến xiết nợ bạn, công ty bảo hiểm đến xiết nợ bạn, đem đồ của bạn phát mãi hết, bạn sẽ không còn thứ gì. Xã hội đó là như vậy, không giống như xã hội của chúng ta. Cho nên, tôi về nước xem qua, mấy người bạn già sau khi làm công xong thì ở trên bàn nhỏ ngoài cửa đánh cờ, uống rượu, nói chuyện. Loại thanh nhàn, thanh thản này người Mỹ ngay đến nằm mộng cũng không nghĩ ra. Họ đi đâu có thể tìm được loại đời sống hưởng thụ này? Một ngày từ sớm đến tối, họ nghĩ trong đầu *"làm thế nào kiếm tiền trả nợ"*. Tôi vừa nói như vậy, họ mới bỗng nhiên hiểu ra, mới tường tận. Ngày nay, đời sống vật chất của chúng ta cùng khổ một chút, nhưng cùng mà an vui, cùng mà được tự tại. Đây chân thật là người xưa đã nói *"giàu mà không vui thì không bằng nghèo mà vui"*. Xã hội của nước Mỹ là giàu mà không vui, người Trung Quốc chúng ta là nghèo mà vui. Phật Đà dạy bảo chúng ta lìa khổ được vui, chúng ta đã chân thật đạt được. Người nước ngoài nếu nói lìa khổ được vui, cái khổ đó của họ không dễ gì ly, thế là được vui thì rất có hạn. Cái vui của họ, nói một lời hơi khó nghe là tự tìm cái khổ. Du lịch, bơi lội, tìm những nơi chốn nghỉ hè đều là họ tự tìm cái khổ, không phải chân thật là an vui. Cho nên, người nước ngoài ngưỡng mộ chúng ta, chúng ta lại ngưỡng mộ người nước ngoài, đôi bên đều khởi vọng tưởng.



Chân thật an vui là ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta giới thiệu, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có thứ nào mà không mãn nguyện. Sau khi chúng ta đọc rồi, quả nhiên giác ngộ thì phải hạ quyết tâm, ngay đời này nhất định phải đi. *“Có thể đi được hay không?”*. Người xưa nói với chúng ta: *“Pháp môn này là vạn người tu vạn người đi, không sót một người nào”*. Thế nhưng vì sao lại có người nói *“một vạn người niệm Phật, chân thật vãng sanh chỉ có hai ba người”*, điều này có mâu thuẫn với vạn người tu vạn người vãng sanh hay không? Xin nói với các bạn là không có mâu thuẫn, ngay trong một vạn người, có hai hoặc ba người vãng sanh, hai ba người đó là thật tu thì họ thật được đi, còn hơn chín ngàn chín trăm chín chục người khác là không thật tu. Họ thật tu thì đều được đi, còn giả tu hành, không phải thật tu hành, tu hành của họ không như lý như pháp thì không thể đi. Quả nhiên như lý như pháp mà tu hành thì làm gì có lý nào mà không đi?

Thế nào là như lý như pháp? Trong Kinh điển nói ra những đạo lý, nói ra những phương pháp, bạn đều tường tận, đều hiểu rõ, y theo lý luận phương pháp này mà tu học thì bạn quyết định vãng sanh. Vậy thì do đây có thể biết, Kinh không thể không đọc, Kinh không thể không giảng. Bạn đọc được rất thuần thục, thế nhưng không hiểu thì cũng không được. Chúng ta đọc Kinh không chỉ phải hiểu, ở trong Kinh Đại Thừa, Phật thường hay dạy bảo chúng ta phải thâm giải nghĩa thú, hay nói cách khác, bạn giải được càng sâu càng tốt, bạn sẽ làm được càng tự nhiên, làm được càng tự tại, sự tu hành của bạn sẽ như lý như pháp. Thế nhưng phải thâm giải nghĩa thú, thực tế mà nói cũng không phải là việc dễ dàng. Khi chúng ta còn trẻ học Kinh giáo, chính mình phát tâm muốn đem Phật pháp giới thiệu cho người khác, đây chính là nhà Phật gọi là *“hoằng pháp lợi sanh”*. Bởi vì chúng ta hiểu rõ sự thù thắng của Phật pháp, chỗ tốt của Phật pháp, nếu việc tốt đến như vậy không được giới thiệu rộng khắp cho đại chúng xã hội, thực tế mà nói là quá đáng tiếc. Nhiều nguyện hoằng pháp làm thế nào sanh khởi? Bạn chân thật nhận thức đối với Kinh giáo, nguyện này của bạn mới sanh khởi. Bạn đối với Phật pháp không có nhận biết tương đối thì nguyện này không thể sanh khởi. Việc phát tâm thì không đơn giản, bạn nhất định phải có nhận thức sâu sắc, tâm của bạn tự nhiên liền phát khởi lên. Việc tốt đến như vậy không có người đi tuyên dương, không có người đi giới thiệu, không có người đi thúc đẩy thì thật là đáng tiếc. Cho nên ở trong xã hội, cho dù là công việc tốt đến thế nào, tôi đều buông xả, đều từ bỏ. Tôi phải làm như vậy là vì việc này không có người làm. Nếu như có người làm, tôi cũng không chắc sẽ làm sự việc này. Xem thấy sự việc này không có người làm, ta phải phát tâm làm. Thế nhưng làm sự việc này thì khó. Khó ở chỗ nào vậy? Việc này phải có trí tuệ chân thật, dựa vào thông minh nhỏ của thế gian là quyết định không thể làm được.

Trí tuệ chân thật từ nơi đâu mà có? Phương pháp thì Phật nói rất nhiều, thế nhưng chúng ta đều không làm được. Phật nói, huệ từ ngay trong định mà có, định từ ngay trong giới mà có, nhưng chúng ta thì một điều cũng không làm được. Ngay trong năm giới mười thiện cũng không thể làm được, vậy thì còn nói đến việc gì? Sự việc này thì rơi vào trống không. Lão sư dạy chúng ta một phương pháp, đó là cầu cảm ứng. Đây là đại học vấn, đại học vấn bậc nhất của thế xuất thế gian. Chúng ta dùng tinh lực của cả một đời để cầu học.

Lúc trước lão sư nói với tôi, các sách khác không cần nói đến, chỉ riêng nói trong pháp thế gian, Trung Quốc có một bộ Đại Tạng Thư gọi là "Tứ Khố Toàn Thư", chúng ta có năng lực đem "Tứ Khố Toàn Thư" đọc qua một lần từ đầu đến cuối hay không? Lúc trước, giám đốc của nhà sách - Thương Vụ Ấn nói với tôi (vào lúc đó "Tứ Khố Toàn Thư" đã in ra rồi, tôi cũng mua một bộ): "*Giả sử một đứa bé vừa sanh ra liền biết đọc sách, mỗi ngày đọc tám giờ đồng hồ, đọc đến 100 tuổi, bộ sách này vẫn chưa đọc xong*", không thể đọc nhiều, chỉ đọc một lần, vậy bạn liền biết được bộ sách này số lượng bao lớn. Nếu thêm vào những sách vở của hiện đại này, vượt qua "Tứ Khố Toàn Thư" không chỉ đến mười lần, bạn làm sao lướt qua? Bạn muốn thông đạt thế gian pháp thì khó. Thế gian pháp không thông, bạn làm sao có thể hoằng pháp lợi sanh? Đây là chỗ khó của học pháp thế gian.

Lại nói đến Phật pháp, cũng không cần nói đến chú sớ của người xưa trong và ngoài nước, chỉ riêng nói một bộ "Đại Tạng Kinh" này, sinh mạng chúng ta mấy mươi năm có hạn này có năng lực để đọc tụng hay không? Nghĩ lại cũng không có năng lực. Sự việc này phải làm sao? Lão sư thẳng thắn nói với chúng ta là phải cầu cảm ứng. Cảm ứng gì vậy? Phật Bồ Tát gia trì, chỉ có con đường này. Nếu muốn được cảm ứng, một điều kiện quan trọng nhất là thành tâm, tâm chân thành. Chân thành đến tột độ thì chí thành, chí thành thì bạn liền được cảm thông, thế xuất thế gian pháp không cần học, bạn vừa tiếp xúc thì liền thông. Điều này phải dựa vào cảm ứng, không có cảm ứng thì bạn quyết định không làm được. Bạn phải chân thành đến tột điểm mới có được hiệu quả như vậy. Chúng tôi ngày nay chính là dựa vào cái điểm cảm ứng này để giới thiệu Phật pháp cùng các bạn. Nếu như không có cảm ứng, xin nói với các bạn, tôi không hề biết được thứ gì. Các bạn đồng tu ở nơi đây học Kinh giáo cũng phải ghi nhớ điều giáo huấn này. Bạn phải dùng tâm chân thành, đem việc thù thắng nhất thế gian, pháp môn thiện hảo nhất giới thiệu cho chúng sanh rộng lớn, ngoài việc này ra, ở trong lòng chắc chắn không có vọng tưởng tạp niệm thứ hai thì bạn liền có được cảm ứng. Ở trong đây, nếu như xen tạp một chút nào tự tư tự lợi, xen tạp chút nào danh vọng lợi dưỡng, tham-sân-si-mạn thì bạn không có được cảm ứng. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này. Chỉ cần thực tiễn mười chữ này, chúng ta xả bỏ tự tư tự lợi, khởi tâm động niệm vì Phật pháp, vì chúng sanh, quyết định không có một niệm vì chính mình. Đây là điều kiện tiên quyết để cầu cảm ứng. Buông xả tất cả danh vọng lợi dưỡng, buông xả tham-sân-si-mạn, hồi phục tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi của chính mình, cảm ứng liền tương thông. Vào lúc này, bạn mở quyển Kinh ra thì liền thấy được ý nghĩa ở trong Kinh. Tùy theo công phu của bạn sâu hay cạn, bạn xem ý nghĩa của Kinh văn này, càng xem càng sâu, càng xem càng rộng, bạn sẽ xem thấy được từng câu từng chữ trong Kinh văn này hàm chứa vô lượng nghĩa, tự nhiên pháp hỷ sung mãn.

Chúng ta chính mình tu hành, cầu nguyện vãng sanh, chính mình thật có nắm chắc phần, thân tâm thế giới tự nhiên liền buông xả, một chút miễn cưỡng cũng không có. Hiện tiền bạn liền được đại tự tại, liền được đại viên mãn, liền được chư Phật Như Lai đại gia trì. Chúng ta dựa vào việc này, vì ngoài việc này ra, nếu muốn dựa vào năng lực của chính mình, dựa vào túc căn của chính mình, dựa vào trí tuệ của chính mình, dựa vào dụng công của chính mình đều không thể thành tựu. Những đồng tu tại gia dùng chí thành cảm thông để niệm Phật thì công phu sẽ đắc lực, các bạn chắc chắn được sanh Tịnh Độ. Các đồng tu xuất gia dùng tâm chí thành cảm thông cầu Tam Bảo

gia trì, đem pháp môn thù thắng này giới thiệu cho quần chúng rộng lớn. Đại Từ Bồ Tát nói rất hay: *"Bạn có thể khuyên hai người vãng sanh (vãng sanh thì thành Phật), giúp cho hai người chân thật thành Phật, công đức này còn lớn hơn so với chính mình tu hành. Bạn có thể giúp cho mười mấy người vãng sanh làm Phật, phước đức của bạn thì vô lượng"*. Các bạn thử nghĩ, chính mình có thể vãng sanh hay không? Công phu niệm Phật của chính mình cho dù kém một chút, nếu như bạn chân thật đưa mười mấy người vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc làm Phật rồi, những người đó xem thấy bạn sắp lâm chung, nhất định sẽ nói với A Di Đà Phật là *"chúng con vãng sanh đều là nhờ người đó. Người đó hiện tại sắp lâm chung rồi, chúng ta phải mau đi tiếp dẫn người đó"*. Họ sẽ kéo A Di Đà Phật cùng đi. Tri ân báo ân! Bồ Tát Thế giới Cực Lạc sẽ không vong ân phụ nghĩa, sẽ tri ân báo ân. Cho nên công phu của bạn có kém một chút, họ đến kéo một tay thì bạn đi được rồi.

Lão Pháp sư Minh Sơn năm nay đã 88 tuổi, vẫn đến khắp nơi, bôn ba khổ cực như vậy. Ông nói với tôi, ông từ sớm phải nên bế quan rồi, ở trong núi cố gắng niệm Phật, làm việc của chính mình, thế nhưng hiện tại người hoằng pháp quá ít, mọi người đến tìm ông, cho nên ông nghĩ lại: *"Hay là hằng thuận chúng sanh, giúp đại chúng nhiều một chút, hy sinh công phu tu học của chính mình"*. Đây là Bồ Tát phát tâm, cùng nguyên lý nguyên tắc mà Đại Từ Bồ Tát đã nói hoàn toàn tương ứng. Vì tất cả chúng sanh, vì Phật pháp hy sinh phẩm vị tu hành của chính mình, thế nhưng quyết định được sanh.

## **Tập 164**

Ngày trước, vào thời đại Tùy Đường, Đại Sư Trí Giả của Tông Thiên Thai vãng sanh Thế giới Cực Lạc, học trò hỏi Ngài: *"Lão sư! Ngài sanh đến Thế giới Cực Lạc là phẩm vị gì vậy?"*. Ngài nói với học trò, phẩm vị vãng sanh của Ngài không cao, vãng sanh phẩm vị thứ năm. Phẩm vị thứ năm là sanh cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Đại Sư nói cho học trò, bởi vì Ngài dẫn chúng, bởi vì hoằng pháp, cho nên làm lỡ đi việc tu hành của chính mình; nếu như Ngài không dẫn chúng, không quản những sự việc này thì phẩm vị của Ngài sẽ rất cao. Đây là nói rõ hy sinh phẩm vị của chính mình để thành tựu nhân duyên vãng sanh của đại chúng, là Bồ Tát thị hiện. Đặc biệt ở vào thời đại hiện tại của chúng ta, người hoằng pháp ít, nếu chúng ta không phát tâm thì ai đến phát tâm? Nếu như bạn chuyên cầu tự lợi, không lo người khác, Phật pháp ở thế gian này bị đoạn tuyệt, bạn nghĩ xem, bạn có thể vãng sanh được hay không? Trong thế gian pháp mà còn nói *"bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại"*. Thích Ca Mâu Ni Phật tổ tổ tương truyền, truyền đến đời này của bạn thì bạn làm sao có thể để đoạn tuyệt? Đó gọi là đại bất hiếu! Trừ khi bạn không có nhân duyên thì được, nếu không có người học với bạn, không có người bằng lòng thân cận bạn, vậy thì bạn có thể chuyên tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, về sau thừa nguyện tái lai. Nếu như thế gian này còn có một hay hai người chịu nghe bạn, muốn theo học với bạn thì bạn không thể không chăm sóc họ, thì bạn không thể đi một mình. Nếu như bạn đi một mình, bạn không chăm sóc những người này thì tâm từ bi của bạn ở đâu? Bạn có ý niệm này, bạn thử nghĩ xem, bạn vẫn chưa buông xả tự tư tự lợi. Nếu không buông xả tự tư tự lợi thì bạn có dụng công tu hành như thế nào cũng không thể vãng sanh. Vì sao vậy? Không tương ứng với điều kiện vãng sanh. Bạn xem, ba bậc vãng sanh trong bốn Kinh, Thế Tôn dạy bảo chúng ta là *"phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm"*. Bạn chỉ có một lòng chuyên

niệm, không có "*phát tâm Bồ Đề*", vậy thì bạn niệm có được tốt hơn, nếu cho điểm số thì điểm cao nhất của bạn cũng chỉ được 50 mà thôi, không thể đạt chuẩn. Cho nên bạn phải ghi nhớ, vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc chính là "*phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm*". Điều này bạn phải hiểu.

Đọc đến đoạn nguyện văn này, đối với hoàn cảnh sinh hoạt của Thế giới Cực Lạc, chúng ta sanh khởi ngưỡng vọng vô hạn, quyết tâm phải đi.

Chúng ta xem tiếp nguyện sau, nguyện này rất là thù thắng. "*Mười phương chư Phật ứng niệm thọ kỳ cúng dường*". Điều này vô cùng quan trọng. Đối với tu học của Phật pháp, Thế Tôn ở trong tất cả Kinh luận đều đem bố thí để ở hàng đầu. Luận về công phu của hành môn, có thể nói chính là bố thí, bắt đầu từ ngay chỗ này, cũng đến ngay chỗ này viên mãn. Từ thí đến chung, không gì khác hơn chính là bố thí mà thôi. Ý nghĩa của bố thí là buông xả.

Hành môn của Bồ Tát thì vô lượng vô biên, nên gọi là tám vạn bốn ngàn pháp môn. Vô lượng pháp môn, Phật đem nó quy nạp lại thành sáu nguyên tắc lớn, chính là sáu Ba La Mật. Vô lượng vô biên hành môn quy nạp lại thành sáu điều. Sáu điều này nếu quy nạp lại nữa thì chính là một điều bố thí. Trong bố thí có ba loại: Tài bố thí, pháp bố thí, vô úy bố thí. Trì giới, nhẫn nhục là thuộc về vô úy bố thí. Tinh tấn, thiền định, Bát Nhã là thuộc về pháp bố thí. Tất cả đều có thể quy về một điều bố thí này. Trong việc tu hành, bạn tu điều gì? Bạn phải hiểu được, đó chính là thí xả. Phật ở trong Kinh luận dạy bảo chúng ta: "*Thí xả độ san tham*". San là bôn xén, chính mình có nhưng không thể xả cho người khác, đây là gốc bệnh. Vì sao nói nó là gốc bệnh? Ý niệm của bạn không thể xả, chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước nghiêm trọng. Hậu quả của việc nghiêm trọng này là gì? Địa ngục. Do đây có thể biết, thường buông xả san tham chính là buông xả ba đường ác rồi, bạn chắc chắn không đọa ba đường ác. Đạo lý chính ngay chỗ này.

Trong pháp bố thí, nếu bạn dùng tâm chân thành, cung kính để tu bố thí thì đó gọi là cúng dường. Cúng dường và bố thí ở trên sự mà nói là một sự việc, nhưng dụng tâm không giống nhau. Thông thường bạn bố thí cũng sẽ có tâm yêu thương, thế nhưng tâm chân thành, cung kính không thể sanh khởi. Hiện tại không thể dùng thí dụ để nói ra được. Người thời trước nói: "*Bạn dùng tâm hiếu thuận cha mẹ, tâm cung kính sư trưởng để tu bố thí thì đó gọi là cúng dường*". Người thời trước thì hiểu được, nhưng người hiện tại không biết được như thế nào gọi là hiếu thuận cha mẹ, cũng không biết được như thế nào gọi là tôn trọng sư trưởng, ý niệm của họ không có. Ngày nay chúng ta nói điều này, ngay đến thí dụ cũng không nói ra được. Việc này thật khó. Họ từ trong cái nhà nhỏ, người lớn không dạy cho họ; khi đi học thì trường học cũng không dạy họ; phóng mắt nhìn vào trong xã hội cũng không tìm ra được điển hình, vậy thì làm sao họ có được quan niệm này? Nếu họ có quan niệm này, vậy thì họ chính là cổ Phật tái sanh. Nếu như họ không phải là người tái sanh thì họ quyết định sẽ không có được quan niệm này. Thực tế, việc này thì rất khó. Do đây có thể biết, chúng ta tu hành thành tựu, lấy vãng sanh mà nói, nếu bạn muốn sanh đến cõi Thật Báo, sanh đến cõi Phương Tiện Hữu Dư đều tương đối khó khăn. Hy vọng duy nhất ngày nay của chúng ta chính là cõi Phạm Thánh Đồng Cư, mang nghiệp chướng cực trọng cũng có thể vãng sanh. Vì sao vậy? Bởi vì nếu muốn vãng sanh lên hai cõi này thì bạn phải

hiểu được hiểu thân tôn sư. Nếu bạn hiểu được cúng dường, bạn lại dùng tâm Bồ đề mà chẳng có tâm cúng dường, thì lên hai cõi trên thật là không dễ gì khế nhập, đối với tất cả đại chúng, tâm cung kính của chúng ta rất không dễ gì sanh khởi. Then chốt chính ngay chỗ này.

Ở chỗ này đã nói không phải là hiện tiền chúng ta, mà là sau khi chúng ta vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, mỗi ngày đi lạy Phật. Hiện tại chúng ta nói lạy Phật, quan niệm này của mọi người sẽ sai, cho nên chúng ta thêm vào một chữ là đi “bái phỏng Phật” thì quan niệm này sẽ không sai lầm. Chúng ta đến mười phương thế giới để thăm viếng chư Phật Như Lai, thỉnh giáo với các Ngài, nghe các Ngài giảng Kinh nói pháp luôn là phải mang theo một ít lễ vật để cúng dường, không thể nào đi tay không, có tâm cực kỳ tôn kính đối với Phật, cho nên sự Bồ đề này gọi là cúng dường. Bạn không thể nói với chư Phật Như Lai là “*Ta Bồ đề cho các Ngài*”, tâm như vậy thì không cung kính. Tâm chí thành cung kính, Bồ đề đối với chư Phật Bồ Tát thì gọi là cúng dường. Sự việc thì không hề khác nhau, dụng tâm thì không như nhau, chỉ là đổi một danh từ.

Chư Phật Như Lai tiếp nhận sự cúng dường của bạn, ý nghĩa ở trong đây mọi người có nghe ra được hay không? Nếu như không phải chân thành cúng dường, mười phương chư Phật sẽ không tiếp nhận bạn. Bạn có nghe ra được nghĩa thú này không? Dùng tâm chí thành cúng dường, cho dù vật chất này có đạm bạc hơn, thật không đáng tiền, nhưng Phật đều hoan hỷ tiếp nhận tâm chân thành của bạn. Bạn đưa phẩm vật cúng dường có thanh hậu hơn, nhưng một chút tâm cung kính cũng đều không có, Phật sẽ không tiếp nhận bạn. Chúng ta phải hiểu đạo lý này. Hiện tại thân thể này của chúng ta vẫn còn ở thế gian, vẫn chưa đi đến Thế giới Cực Lạc, thì điều này chúng ta làm thế nào thực tiễn? Vẫn phải nên thực tiễn, hay nói cách khác, hiện tại bạn phải học tập, khi đến Thế giới Cực Lạc, đi cúng dường mười phương chư Phật thì bạn sẽ rất tự nhiên. Hiện tại làm sao bạn có thể học? Hiện tại chính là cúng dường tất cả chúng sanh, dùng tâm chân thành cung kính mà Bồ đề tất cả chúng sanh.

*“Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh”*. Trên Kinh Phật nói với chúng ta: *“Tất cả chúng sanh đều là Phật tương lai”*. Lời nói này chúng ta nghe quá nhiều rồi. Thế Tôn ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, “Kinh Viên Giác” nói được càng thù thắng hơn, Ngài nói: *“Tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật”*. Lời nói này thì Phật không thường nói. Lời của Phật nói là lời chân thật, tất cả chúng sanh đích thực vốn dĩ thành Phật. Mọi người hiện tại có phải là Phật hay không? Đương nhiên là Phật. Từ trên Phật tánh mà nhìn thì bạn chính là Phật. Tánh đã là Phật, tướng là từ tánh biến hiện ra, vậy tướng làm gì không phải là Phật? Tánh tướng nhất như, sự lý không hai, bạn không phải là Phật thì ai là Phật? Bạn chân thật là Phật, nhưng là một vị Phật hồ đồ, mê hoặc, điên đảo. Mười phương chư Phật Như Lai từ bi thức tỉnh bạn, giúp cho bạn phá mê khai ngộ, để bạn trở thành một đại giác trí tuệ Phật, không phải vị Phật hồ đồ mê hoặc điên đảo. Sự thật chính là như vậy. Cho nên bạn đối với tất cả chúng sanh làm sao có thể không cung kính, làm sao có thể không cúng dường? Tâm cung kính cúng dường tự nhiên liền sanh ra.

Chúng ta thường xem thấy trong phòng vệ sinh, nhà bếp những kiến nhỏ, trùng nhỏ, chúng ta có giết chúng hay không? Không thể nào, vì đó là Phật. Vậy năm giới mười

thiện của chúng ta mới chân thật thực tiễn. Không chỉ không giết hại chúng, mà khi xem thấy chúng, bạn phải cung kính chúng, cúng dường chúng. Chúng đến đó để làm gì? Chúng tìm thức ăn. Bạn phải bố thí cho chúng, bạn cũng phải nói pháp cho chúng nghe. Chúng còn hồ đồ hơn chúng ta, còn mê hoặc hơn chúng ta, cho nên chúng ta phải khai thị cho chúng, phải nói với chúng là *“không nên đến nhà bếp, không nên đến những nơi đó để nhiễu loạn”*. Những gì mà chúng cần, chúng ta nên để ở bên ngoài để cúng dường chúng, chúng sẽ nghe lời. Việc này rất có hiệu quả. Cho nên, quyết định không được sát sanh. Việc sát hại sẽ làm cho chúng báo thù, càng giết càng nhiều, giết không hết. Bạn kết cái oán thù này thì thật là phiền phức, sau khi kết oán thù này thì đòi đòi kiếp kiếp không thể nào kết thúc. Oan gia nên giải không nên kết, nhất định không kết oán thù với tất cả chúng sanh, cho dù nhỏ như kiến cũng không nên kết oán. Chúng đến nhiễu loạn, chúng ta phải có lòng nhẫn nại.

Năm giới xem ra dễ dàng nhưng rất không dễ gìn giữ, mỗi một giới điều đều không dễ giữ. Bạn cần phải đem sự - lý, tánh - tướng chân thật làm cho rõ ràng, tường tận. Tất cả chúng sanh quan hệ với chúng ta, quan hệ với chư Phật Như Lai, nếu bạn đều đã thông rồi, tuy là không khuyên bạn trì giới, nhưng bạn tự nhiên sẽ không phạm giới, vì bạn đã rõ lý, bạn biết phải nên làm như thế nào, bạn sẽ rất nỗ lực mà làm. Các bạn có thể chính mình đi thí nghiệm thử xem. Nếu bạn chân thật làm như vậy, tôi nghĩ bạn làm đến được nửa năm hoặc một năm, thì phòng ốc của bạn ở, những loại trùng, kiến, gián sẽ không tìm thấy con nào, chúng sẽ bị bạn làm cảm động. Do đây có thể biết, chúng tuyệt nhiên không hồ đồ, bạn đối với chúng tốt thì chúng sẽ có hồi báo tốt với bạn. Cúng dường hiện tiền cần phải học. Đối với động vật nhỏ, chúng ta đều phải có tâm cung kính cúng dường, hướng hồ là đối với người. Người không đồng quốc gia, người không đồng chủng tộc, người không đồng tín ngưỡng, bạn đều phải nên tu cúng dường.

Buổi chiều hôm nay, chúng ta tham gia buổi hội của Hội Giáo, chúng ta thấy một vị pháp sư tặng một tờ chi phiếu cho Hội Giáo, đại khái là hai mươi ngàn đồng. Pháp sư Minh Sơn xem thấy thì rất hoan hỷ. Đây là việc tốt. Tuy là tôn giáo khác nhau, chúng ta cũng có thể giúp đỡ lẫn nhau, đây là việc tốt. Trước đây ông không hề xem thấy qua, cũng không có nghe nói qua, ngày nay ông được chính mắt xem thấy. Chúng ta không nên có ý niệm sai lầm là *“Tín đồ Phật giáo chúng ta cúng dường tài vật, quyết định không được bố thí cúng dường cho các tôn giáo khác”*, quan niệm này là sai rồi! Vậy chúng ta muốn hỏi, Thích Ca Mâu Ni Phật dạy cho chúng ta Tứ Hoằng Thệ Nguyện, *“Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”*, có phải phía sau có thêm vào chú giải: *“không độ tín đồ các tôn giáo khác”* không? Bạn tra khắp “Đại Tạng Kinh” không có câu này. *“Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”*, vậy thì bao gồm cõi nước khác nhau. Chúng ta xem thấy ở trên Kinh, cõi nước khác nhau, chủng tộc khác nhau, tôn giáo tín ngưỡng khác nhau vẫn bình đẳng bố thí cúng dường. Đây là chúng ta nương vào giáo huấn của Phật. Người khác nói cho chúng ta nghe như vậy, chúng ta phải hỏi họ *“có chúng cứ hay không, bạn nói không thể cúng dường tín đồ các tôn giáo khác, trên Kinh nào nói vậy? Mang ra để chúng ta cùng xem!”*. Trong Kinh Phật chắc chắn không có. Phật dạy chúng ta bình đẳng bố thí cúng dường. Vì sao vậy? Tu tâm thanh tịnh bình đẳng giác của chính mình. Thanh tịnh bình đẳng giác chính là A Di Đà Phật. Đặc biệt, ngày nay chúng ta chỉ học tập với A Di Đà Phật, lấy A Di Đà Phật làm tấm gương của chúng ta. Thế giới Tây Phương Cực Lạc, A Di Đà Phật mỗi ngày tiếp dẫn

vô lượng vô biên chúng sanh trong mười phương cõi nước chư Phật. Ngài không có phân biệt, Ngài không có chấp trước, ngay đến vọng tưởng đều không có. Người vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc đều từ rất nhiều thế giới khác nhau, chủng tộc khác nhau. Con người chúng ta vãng sanh, thiên nhân cũng vãng sanh, thần tiên cũng có vãng sanh, súc sanh cũng vãng sanh, địa ngục, ngạ quỷ cũng có vãng sanh. Tộc loại không giống nhau, tôn giáo tín ngưỡng thì càng không cần phải nói, đó chỉ là việc nhỏ, chắc chắn không có những phân biệt chấp trước này.

Chúng ta học Phật thì tâm lượng phải mở rộng. Trên Kinh Đại Thừa thường nói: "*Tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới*". Điều này bạn cần phải học. Tâm lượng của bạn không thể quá nhỏ. Khởi tâm động niệm chỉ vì chính mình, vì cái đạo tràng nhỏ của chính mình, vì cái khu vực nhỏ này của ta, đó thấy đều sai rồi. Ngày nay chúng ta ở trên địa cầu này, mức độ thấp nhất là khởi tâm động niệm phải bao dung hết cả thấy địa cầu này. Hết thấy tất cả chúng sanh trên địa cầu, chúng ta đều phải chân thành, thanh tịnh bình đẳng mà đối đãi, phải nhiệt thành mà vì họ phục vụ.

Phục vụ chính là bố thí, cũng chính là cúng dường. Trong cúng dường có tài cúng dường. Tài cúng dường lại phân ra là nội tài và ngoại tài. Ngoại tài là vật ngoài thân. Lấy vật ngoài thân giúp đỡ người khác, đó là ngoại tài cúng dường. Bạn dùng lao lực của mình chăm sóc người khác, lấy lao lực chính mình vì chúng sanh mà phục vụ, đây gọi là nội tài cúng dường. Nội tài cúng dường vẫn thù thắng hơn so với ngoại tài.

Hạng mục bố thí cúng dường thì vô lượng vô biên. Lấy Cư Sĩ Lâm của chúng ta làm thí dụ, đạo tràng Cư Sĩ Lâm này lớn như vậy, tín chúng nhiều đến như vậy, sự việc cũng phức tạp. Bạn xem, rất nhiều đồng tu phát tâm đến đây làm công quả. Làm công quả là dùng nội tài bố thí cúng dường. Thường trụ phân phối công việc cho họ làm, hạng mục công tác rất nhiều. Đây đều là đang tu bố thí. Nếu họ có tâm chân thành cung kính thì họ chính là ở nơi đây tu cúng dường. Nếu như làm công tác như vậy, họ lại đem tất cả đại chúng đều xem thành Phật Bồ Tát, đều xem thành cha mẹ của chính mình, họ chính là tu cúng dường của hạnh Phổ Hiền, là "*quảng tu cúng dường*". Nếu họ không có tâm thành kính thì cái mà họ tu là bố thí, không có Bồ Tát đạo, công đức vô lượng vô biên. Nếu như họ làm công quả, ở nơi đây tu bố thí cúng dường không chấp tướng, vậy phước của họ là tất cả chư Phật Như Lai đều nói là "*không cùng tận*". Vì sao vậy? Xứng tánh! Cho nên chư Phật Như Lai trên quả địa, các Ngài tu là phước đức cứu cánh viên mãn. Chúng ta cũng có thể tu, thể nhưng dính tướng thì không được, phải chân thật như trên Kinh đã nói "*tam luân thể không*". Đó là tương ưng với tánh đức, quả báo là cứu cánh viên mãn. Do đây có thể biết, chúng ta đối với rất nhiều người già trẻ làm công quả của Cư Sĩ Lâm, có rất nhiều đồng tu sau khi thấy rồi, trong lòng âm thầm tán thán. Họ đều là người có tuổi ở nơi đây làm việc. Sau khi làm việc xong thì họ đến niệm Phật đường niệm Phật. Có một số người cả đêm không ngủ, niệm đến ngày thứ hai, khi trời sáng rồi, họ xuống phía dưới để tẩy rửa, không hề nghỉ ngơi.

Vào thời xưa, trong chùa Quốc Thanh Chiết Giang, Hàn Sơn, Thập Đắc, Phong Can đều là những người làm công quả, cùng với người làm công quả hiện tại của chúng ta không hề khác nhau. Phong Can là A Di Đà Phật; Hàn Sơn, Thập Đắc là Văn Thù Phổ Hiền, nhưng không có người nhận biết. Ngày nay, người làm công quả trong Cư Sĩ

Lâm chúng ta, A Di Đà Phật, Quan Âm, Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền có thể đều ở trong đó, nhưng các bạn không hề xem trọng họ. Tôi nói với các bạn đều là lời thật. Người thật bất lộ tướng, lộ tướng thì không phải là người thật. Cho nên, chúng ta chân thành cung kính đối với mỗi người thì sẽ không có lỗi lầm, khinh mạn với một người, nói không chừng người này là Phật Bồ Tát hóa thân đến thì chúng ta đắc tội rồi, tạo ra rất nhiều tội nghiệp. Lý như vậy, sự cũng như vậy. Đây là ở đạo tràng nhỏ này của chính chúng ta, ở nơi đây học tập. Không chỉ là trên giảng đường chúng ta phải học tập, mà niệm Phật đường cũng phải học tập. Chúng ta học tập ngay trong cuộc sống thường ngày, thực tiễn viên mãn năm giới mười thiện. Lục độ, Bồ Tát Phổ Hiền Mười Nguyên chính là thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày, thực tiễn ở trong công việc, thực tiễn ở trong đời nhân xử thế tiếp vật, nơi đây chính là trường học lớn. Ở mọi lúc mọi nơi đều là chỗ Bồ Tát học, học tốt pháp cúng dường. Sau khi học rồi, bạn rời khỏi niệm Phật đường trở về nhà, bạn liền hiểu được, bạn đem sự cúng dường này vào trong nhà, bạn mang đến nơi làm việc thì bạn mới chân thật được thọ dụng. Hiện tại bạn biết được bố thí cúng dường tất cả chúng sanh, tương lai vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn sẽ dẫn dắt đại chúng đi cúng dường mười phương chư Phật, bạn dẫn đầu, bạn là trưởng nhóm, vì bạn đã nuôi thành thói quen, bạn đã rất quen thuộc rồi. Đây là hiện tiền chúng ta phải làm.

Ở trong đây còn có một ý nghĩa rất sâu. Sâu ở chỗ nào? "*Ứng niệm*". "*Ứng*" là cảm ứng, "*niệm*" là cảm. Chúng sanh chúng ta có ý niệm cúng dường, Phật liền có ứng. Cảm ứng tương thông! Cảnh giới này không thể nghĩ bàn. Phật có thể cảm ứng với bạn, nói rõ con đường này của bạn thông với chư Phật rồi. Hiện tại chúng ta không thông với chư Phật Bồ Tát, cho nên công phu tu học của chúng ta không đắc lực, pháp hỉ đều không thể hiện tiền. Pháp hỉ là gì? Bạn ở ngay trong cuộc sống thường ngày, ngay trước mắt thường sanh tâm hoan hỉ. Khi chưa đạt đến thành tựu này, tình hình hiện tại của chúng ta như thế nào? Thường sanh phiền não, một ngày từ sớm đến tối tiếp xúc người và sự vật, khởi tâm động niệm đều sanh phiền não. Đây là phàm phu. Hiện tượng này không tốt. Phiền não là nghiệp nhân của sáu cõi luân hồi. Bạn thường sanh phiền não, thường tạo nghiệp sáu cõi luân hồi thì bạn làm sao có thể thoát khỏi sáu cõi luân hồi? Bạn phải ghi nhớ: "*Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*", thế vì sao bạn lại nghĩ những thứ phiền não này, nghĩ ưu bi khổ não? Vậy thì sai rồi!

Có một số đồng tu nói: "*Tôi không còn cách nào! Tôi khởi tâm động niệm, phiền não liền khởi lên*". Họ đến hỏi tôi phải dùng biện pháp gì? Pháp môn Tịnh Độ là biện pháp rất thù thắng. Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn thì pháp môn nào cũng không thể so được Tịnh Tông. Phương pháp của Tịnh Tông chính là một câu A Di Đà Phật. Bạn không nên nghĩ đến phiền não, mà phải nghĩ A Di Đà Phật. Đại Thế Chí Bồ Tát dạy cho chúng ta: "***Ức Phật niệm Phật, hiện tại, tương lai nhất định thấy Phật***", con đường này chẳng phải đã thông rồi hay sao? "*Ức*" là gì? Ức là nghĩ. Nếu nghĩ thì nghĩ A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra thì không nghĩ bất cứ thứ gì. Nếu niệm thì niệm A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra thì không niệm bất cứ thứ gì. Chỉ cần bạn đem việc này làm được thành công, đại sự nhân duyên của bạn liền viên mãn, làm gì mà phải phiền phức như vậy?

Thế xuất thế gian tất cả pháp đều là nhân duyên, đều không phải là thật. Trên "Kinh Kim Cang" Phật nói với chúng ta: "*Tất cả hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh*", lại



nói: "*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*". Thực sự là hư vọng, không có thứ nào là chân thật. Hư vọng thì phải buông xả, hư vọng thì không nên nghĩ đến nó. A Di Đà Phật là chân thật. Làm sao biết được là chân thật? Chư Phật Như Lai, Bồ Tát, Tổ sư Đại đức đều nói với chúng ta như vậy. A Di Đà Phật là đức hiệu của tự tánh chúng ta, "*tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ*". Cho nên, câu danh hiệu này niệm lâu rồi sẽ minh tâm kiến tánh. Đây là đạo lý gì vậy? Vốn dĩ là đức hiệu của tự tánh, chỉ cần bạn thành thật mà niệm, không hiểu cũng không hề gì, chỉ cần thành thật.

Như thế nào gọi là thành thật? Chuyên niệm, ngoài cái niệm này ra, không có cái niệm thứ hai, đó gọi là thành thật niệm. Bạn còn có vọng tưởng xen tạp ở trong thì bạn không thành thật, cho nên công phu của bạn không có lực. Quả nhiên thành thật mà niệm, niệm đến sự nhất tâm bất loạn thì bạn liền được Niệm Phật Tam Muội, niệm đến lý nhất tâm bất loạn thì bạn liền được kiến tánh, minh tâm kiến tánh. Bạn kiến tánh thì thành Phật rồi. Không chỉ là thông với A Di Đà Phật, mà cùng mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai thấy đều thông rồi.

Pháp môn này đích thực là dễ hành, khó tin, thật khó tin, thành công mau lẹ, ổn định đáng tin, vì sao chúng ta không ở nơi đây hạ công phu? Ở trên Kinh Phật nói với chúng ta, trong mười pháp giới có rất nhiều Bồ Tát muốn nghe pháp môn này mà không thể nghe được, các Ngài không có cơ hội này.

Chúng ta sanh vào thời đại này, thế gian này là thế gian đại loạn. Vì sao loạn? Không còn luân lý, cổ Thánh tiên Hiền đã nói không còn Tam Cương Ngũ Thường, không còn đạo đức, "trung - hiếu - nhân - ái - tín - nghĩa - hòa - bình", tám chữ này đã không còn chữ nào. Bạn vào trong xã hội mà tìm, bạn đi quán sát thì thật không còn nữa. Đó gọi là thế gian đại loạn. Chúng ta ở trong thời đại này còn có thể nghe được chánh pháp, đó là nhân duyên hi hữu, thật là khó được. Sau khi nghe được rồi, bạn quả nhiên có thể tin, có thể hiểu, chịu nỗ lực phụng hành thì ngay trong đời này bạn liền viên mãn thành Phật. Nếu như bạn tu hành không thể thành tựu, hay nói cách khác, ý niệm tự tư tự lợi bạn không thể quên đi, danh vọng lợi dưỡng, tham-sân-si-mạn không hề xả bỏ. Vì sao vậy? Bên trong chỉ cần có những thứ này tồn tại, bên ngoài hoàn cảnh nhân sự sẽ nhiều loạn bạn, chướng ngại bạn, hoàn cảnh vật chất cũng sẽ quấy nhiễu bạn, cũng sẽ chướng ngại bạn, vậy thì bạn không thể thành tựu. Nếu như bên trong bạn thanh tịnh, thì người và sự vật bên ngoài quấy nhiễu đều không khởi được tác dụng. Phàm hề bạn bị quấy nhiễu từ bên ngoài là do bên trong có nội tắc, có nội ứng. Nếu bên trong không có nội ứng thì thế lực bên ngoài có lớn hơn, nó cũng không có cách nào quấy nhiễu bạn. Nội tắc của chúng ta chính là phiền não, chính là phải quấy nhân ngã, tham-sân-si-mạn không thể buông xả. Cho nên sóng động nhỏ bên ngoài mà chúng ta không thể giữ vững thì liền bị chướng ngại. Đây là nguyên nhân khiến chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp tu hành không thể thành công. Ngay trong đời này bạn tưởng tận rồi, có thể đem nhân tố không thể thành công này tiêu trừ đi, con đường vắng sanh Tịnh Độ của bạn chẳng phải không có chướng ngại hay sao? Ổn định, vững vàng, thuận lợi, bền chắc thì thành tựu rồi.

Thân thể này của chính mình vẫn chưa rời khỏi, tận lượng đem pháp môn này giới thiệu cho người khác. Chúng ta hy vọng chính mình vắng sanh, luôn là muốn dẫn thêm nhiều người cùng đi. Nếu chỉ có một mình ta đi đến bên đó thì thật là hổ thẹn,

cho nên dẫn được càng nhiều người thì càng thù thắng. Dẫn đi bằng cách nào? Trước tiên chính mình phải y giáo phụng hành. Đây là khuyên bảo người khác phải dùng thân giáo, còn chính ta phải thật làm thì người khác mới chịu tin tưởng. Ta chính mình không thể y giáo phụng hành, dùng lời nói để khuyên người khác, người khác chưa chắc tin tưởng, "*Anh nói được hay như vậy, tại vì sao anh không làm? Anh bảo tôi làm, tại vì sao anh không làm?*", họ sẽ nghi hoặc. Vì vậy bạn làm rồi thì mới nói, như vậy thì mọi người không có lời gì để nói, chân thật có thể khuyên người. Cho nên, ý niệm bố thí cúng dường mỗi giờ mỗi phút phải có, không thể không có cái tâm này, không thể không có cái ý niệm này. Nếu nói được rõ ràng hơn một chút, ý niệm tận tâm tận lực giúp đỡ người khác. Quan trọng nhất ngay trong tất cả giúp đỡ, pháp cúng dường là cao nhất.

Trong "Phổ Hiền Hạnh Nguyên Phẩm" nói được rất rõ ràng, rất tường tận: "*Bố thí bảy báu đại thiên thế giới đều không sánh bằng cúng dường pháp bốn câu kệ*". Vì sao vậy? Cúng dường pháp có thể khiến cho chúng sanh giác ngộ. Cúng dường tài có nhiều hơn, họ không thể giác ngộ, họ không đạt được lợi ích chân thật, hay nói cách khác, họ không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi, không thể ở ngay trong một đời này thành Phật, không thể ở ngay trong một đời giải thoát, vậy thì sự cúng dường đó không phải là chân thật. Đạo lý này chúng ta nhất định phải hiểu. Cho nên, chúng ta phải biết tu pháp cúng dường. Pháp cúng dường chính là đem Kinh điển này, phương pháp tu hành này giới thiệu cho người khác. Người khác không tiếp nhận cũng không hề gì, một lần không tiếp nhận thì mười lần, mười lần không tiếp nhận thì một trăm lần, một ngàn lần, một vạn lần, đến sau cùng cũng sẽ miễn cưỡng tiếp nhận.

Một câu A Di Đà Phật chúng ta niệm đến cùng, quyết không thay đổi. Chúng ta làm như vậy và cũng dạy người khác làm như vậy. Niệm câu Phật hiệu này nhất định có chỗ tốt. Họ hỏi bạn: "*Tốt ở chỗ nào vậy?*". Nếu có thể nói thì nói cho họ nghe, còn không thì bạn có thể nói với họ: "*Bạn cứ niệm đi thì nhất định có chỗ tốt, sau này bạn chính mình sẽ biết được*", vậy thì được rồi. Lời nói này đều là thật, không hề giả chút nào.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật.

## **Tập 165**

### **Nguyên thứ ba mươi chín: "Trang Nghiêm Vô Tân Nguyên"**

**Kinh văn: "Ngã tác Phật thời, quốc trung vạn vật, nghiêm tịnh, quang lệ, hình sắc thù đặc, cùng vi cực diệu, vô năng xúng lượng. Kỳ chư chúng sanh, tuy cụ thiên nhãn, hữu năng biện kỳ hình sắc, quang tướng, danh số, cập tổng tuyên thuyết giả, bất thủ chánh giác".**

Nguyên văn từ nguyên thứ ba mươi chín đến nguyên bốn mươi ba, năm nguyên này đều là nói y chánh trang nghiêm, cũng chính là chúng ta gọi là hoàn cảnh đời sống của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Đặc biệt là nguyên thứ ba mươi bảy đến nguyên bốn mươi một, đoạn Kinh văn này là nói trang nghiêm diệu lạc. Nguyên thứ bốn mươi hai

và bốn mươi ba là hương quang phổ nhiếp. Chúng ta từ ngay trong nguyện thứ năm, có thể khái lược hiểu rõ ý chánh trang nghiêm của Thế giới Cực Lạc.

Nguyện này người xưa nêu ra đề mục là *"trang nghiêm vô tận nguyện"*. Đại đức xưa nói với chúng ta *"nghiêm"*.

*"Ngã tác Phật thời"*, chữ *"ngã"* này là A Di Đà Phật tự xưng. A Di Đà Phật ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thị hiện thành Phật đã mười kiếp rồi, cho nên mỗi nguyện trong 48 nguyện này đều hiện thực, không có nguyện nào hư giả, dùng lời hiện tại mà nói, mỗi nguyện đều đã thực tiễn.

*"Trang nghiêm vô tận"*. Sao mới gọi là trang nghiêm? Chúng ta phải có thể chân thật thể hội đến nghĩa thú ở trong này. Hiện tại, thế giới này của chúng ta đang đi đến thời đại của khoa học kỹ thuật cao, chúng ta từ ngay trong màn hình của vi tính, truyền hình vệ tinh truyền phát xem thấy rất nhiều hình ảnh mới lạ, hình ảnh biến hóa khôn lường, vậy có xem là trang nghiêm hay không? Lại tỉ mỉ mà quán sát, văn minh khoa học ngày càng tiến bộ, các sản phẩm mới ra làm cho chúng ta không thể nhận ra, những cái này lại có xem là trang nghiêm hay không? Ở trong Phật pháp nói, đây đều không phải trang nghiêm. Trang nghiêm chân thật của Phật pháp là gì? Cần phải tương ứng với tánh đức, đó mới là trang nghiêm. Thế Tôn trong đại Kinh nói với chúng ta, tự tánh chúng ta ngay trong chân như vốn dĩ đầy đủ vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng. Đức năng, dùng lời hiện tại mà nói, là vô lượng vô biên thần thông năng lực, là tự tánh chúng ta vốn dĩ đầy đủ, vô lượng đức tướng. Chúng ta ở chỗ này xem thấy trang nghiêm của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, ở trong *"Hoa Nghiêm"* chúng ta xem thấy trang nghiêm của Thế giới Hoa Tạng Tỳ Lô Giá Na Phật, đều là từ trong tự tánh tự nhiên lưu xuất ra. Trên Kinh thường nói *"pháp vốn như vậy"*, vốn dĩ chính là như vậy, đây mới là chân thật trang nghiêm vô tận. Khoa học chúng ta ngày nay dù có phát triển hơn, nhưng nếu so sánh với tánh đức thì không đáng kể gì, nó quá nhỏ không đáng để nói, làm gì có thể được gọi là trang nghiêm? Thế là chúng ta ở trong Phật pháp thể hội được, trang nghiêm chân thật của Phật pháp là Giới-Định-Huệ.

*"Quốc trung vạn vật"*. Thứ nhất chính là nói *"nghiêm tịnh"*. *"Nghiêm"* chính là trang nghiêm. Ngày nay chúng ta gọi là *"chân thiện mỹ huệ"*, có thể tương ứng với bốn chữ này mới là trang nghiêm mà trong Phật pháp nói. *"Tịnh"* là thanh tịnh.

*"Quang lệ"*, *"quang"* là quang minh, *"lệ"* là hoa lệ, toàn là tánh đức lưu lộ. Thế gian này của chúng ta, bao gồm tất cả các pháp đều không phải là chân thường, nó là sát na sát na đang thay đổi, vô thường. Thế gian này bao gồm tất cả vạn vật đều là vô thường. Trên *"Kinh Bát Nhã"* nói với chúng ta, chúng ta có thể hưởng thụ, thọ dụng cái tâm này. Tâm là vô thường. Trên *"Kinh Kim Cang"* nói *"ba tâm không thể được"*, ý này rất sâu rất rộng. Tâm quá khứ không thể được, tâm hiện tại không thể được, tâm vị lai cũng không thể được. Thử hỏi xem, bạn lấy cái gì để hưởng thụ? Bạn lấy cái gì để đắc? Có thể đắc, có thể hưởng thụ thì đó là giả, là hư vọng, không phải là sự thật. Vậy thì cái mà bạn có được, cái hưởng thụ lại là một việc gì vậy? Sở đắc sở thọ, năm dục sáu trần. Năm dục, thông thường người thế gian gọi là *"tài, sắc, danh, thực, thù"*. Sáu trần trong Phật pháp đã nói là *"sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp"*, là đối tượng của sáu căn chúng ta. Những thứ này ở trên Kinh Phật nói với chúng ta là nhân

duyên sở sanh pháp, nó không có tự tánh, duyên khởi tánh không, ngay thể tức không, không thể có được. Đây là nói rõ, năng đắc sở đắc đều không thể được.

Trong bất khả đắc, bạn ngày ngày ở nơi đó sợ được sợ mất, bạn sẽ sanh bệnh. Bệnh này thì nghiêm trọng, còn nghiêm trọng hơn bất cứ thứ bệnh ung thư nào. Ung thư chỉ là bệnh nhỏ không đáng kể gì, nhưng rất nhiều người bệnh ung thư chết rồi. Vì sao mà họ chết? Sợ mà chết! Vốn dĩ là bệnh nhỏ, chân thật là do sợ mà chết. Nếu như bạn bị ung thư rồi, hoàn toàn không có việc gì. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên không phải là một minh chứng hay sao? Ông không bị nó hù chết. Những người giống như Lý cư sĩ thì không ít, tôi gặp được rất nhiều, họ đều không việc gì. Cho nên tôi nói bệnh ung thư mà chết đều là do sợ mà chết, chính mình hù chết chính mình, bạn nói xem có oan uổng hay không?

Chân thật đại bệnh là nhận giả làm thật, đây mới là đại bệnh. Biết được "*vạn pháp giai không*", bạn còn có cái gì không thể buông xả? Biết được "*nhân quả bất không*", vậy bạn chắc chắn sẽ không làm ác. Trên "Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh", Thế Tôn có mấy câu khai thị rất hay. Ngài nói với Long Vương (Kinh này giảng ở trong Long cung, người đưng cơ là Long Vương Sa Kiệt La): "*Bồ Tát có một phương pháp có thể khiến tất cả vĩnh viễn lìa khỏi ác đạo khổ*". Đó là phương pháp gì vậy? Phật dạy bảo chúng ta: "*Ngày đêm tư duy quán sát thiện pháp, quyết không cho phép một ly một lai pháp bất thiện xen tạp ở trong*", như vậy liền có thể vĩnh đoạn tất cả ác. Cách này thì rất hay. Bạn phải nên biết tâm của chúng ta là tốt, tâm của mỗi một người đều tốt, chân tâm của mỗi một người cùng tâm của chư Phật Như Lai không hề khác nhau, vì sao các Ngài có thể thành Phật, còn chúng ta lại ở trong sáu cõi chịu khổ chịu nạn? Không gì khác, tâm của các Ngài cũng giống như cái ly đựng nước, những thứ đựng bên trong đều là thiện, một chút ác đều không có. Tâm này của chúng ta thì rất đáng lo, đem tất cả người xấu việc xấu của thế gian đều đựng vào trong đó, vì thế tâm của chúng ta hư rồi. Bạn xem, có oan uổng hay không? Những ác niệm, ác hạnh của người khác không hề có liên quan gì với chúng ta, vốn dĩ không có liên quan, chúng ta hà tất phải đem những thứ này đựng vào ở trong tâm của chúng ta, làm cho tâm của chúng ta bị ô nhiễm. Đây mới là căn bản của đại bệnh. Cho nên, giáo huấn này của Phật Bồ Tát rất hay. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên muốn tôi viết mấy chữ tặng cho đồng tu Đại Lục, tôi liền đem đoạn Kinh văn này viết ra mười thiên, đích thực là biện pháp tốt nhất. Chúng ta xem thấy chỗ tốt, thiện tâm, thiện niệm, thiện hạnh của người khác, thì chúng ta phải đem đựng vào trong tâm của chúng ta. Nếu thấy được ác tâm, ác niệm, ác hạnh của người khác thì nhất định không nên đựng vào. Bạn có thể làm được hay không? Chân thật có thể làm được! Nếu bạn không chịu làm, vậy thì còn cách nào?

Các bạn thấy lần trước cư sĩ Hứa Triết đến chỗ này, cư sĩ Lý Mộc Nguyên thỉnh giáo với bà, bà có cái cách nhìn thế nào đối với những người ác, việc ác? Bà nêu ra một thí dụ: "*Tôi xem người ác, việc ác của thế gian cũng giống như ta đi ở trên đường xem thấy người đi qua đi lại vậy*". Thí dụ này rất hay. Các bạn mỗi ngày đi trên đường, người trên đường đi qua đi lại, có người nào bạn ghi nhớ trong tâm hay không? Không có. Đây chính là trong Phật pháp đã nói "*thấy mà không thấy, nghe mà không nghe*", có thể thấy chúng ta làm đến được, chúng ta ngày ngày đều đang làm. Trên đường xem thấy sự vật, bạn có ghi nhớ trong tâm không? Những người nói chuyện ở trên đường, bạn đều nghe được, bạn có ghi nhớ trong tâm hay không? Hỏi bạn một người

cũng không nhớ được, hỏi bạn người ta nói cái gì thì bạn đều không hề biết, chẳng phải là thấy mà không thấy, nghe mà không nghe hay sao. Vì sao vậy? Bạn không hề đem nó để vào trong tâm. Chúng ta đối với tất cả nghịch cảnh ác duyên thấy đều dùng thái độ này. Tâm thanh tịnh của chính mình là trong chân tâm không dung nạp một chút gì bất thiện, làm cho tâm mình tràn đầy thuần thiện, con người này liền có thể làm Phật. Phật là như vậy mà tu thành.

Thiện là gì? Bất thiện là gì? Ở trên Kinh Phật nói với chúng ta một tiêu chuẩn, đó là "Thập Thiện Nghiệp Đạo". Thân không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm; miệng không vọng ngữ, không hai chiều, không thêu dệt, không ác khẩu; ý không tham, không sân, không si. Phật nói ra cho chúng ta mười tiêu chuẩn này, ý nghĩa của mỗi một câu sâu rộng vô tận, phạm vi của mỗi một điều đều là tận hư không khắp pháp giới. Mười điều này làm đến được viên mãn chính là Phật quả vô thượng. Đây là trang nghiêm chân thật. Chúng ta ở đây niệm y báo của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Ở trên Đại Kinh Phật thường nói: "*Y báo tùy theo chánh báo chuyển*". Thế giới Cực Lạc y báo tại vì sao tốt đến như vậy? Vì lòng người tốt, tâm của mỗi một người đều là đưng thiện nghiệp, không những là thiện nghiệp mà là thượng thiện. Phật giới thiệu cho chúng ta Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là "*người thượng thiện câu hội một nơi*", chúng ta gọi là đại thiện, đều không phải là thiện nhỏ. Nếu như chúng ta mong cầu vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc mà không tu thiện thì làm sao được? Nếu chân thật muốn tu thiện, bạn phải ghi nhớ đoạn giáo huấn này của Phật mà y giáo phụng hành. Bồ Tát có thể làm được thì chúng ta cũng có thể làm được. Chúng ta có thể làm được thì liền chuyển phàm thành Thánh, bạn không còn là phàm phu mà bạn chính là Bồ Tát. Bạn làm được thì bạn chính là Bồ Tát. Sau khi làm được tâm thanh tịnh, tâm tịnh thời cõi nước tịnh, tâm thiện thì cõi nước thiện, hoàn cảnh y báo liền chuyển đổi lại.

Hiện tại thế giới này của chúng ta, hoàn cảnh y báo rất là không tốt, việc này mọi người đều biết. Ở trên Kinh Phật nói thế giới này là "*đời ác năm trước*". Chúng ta vào bốn mươi năm đến năm mươi năm trước, tôi học Phật được bốn mươi chín năm, giảng Kinh bốn mươi một năm, khi tôi mới học Phật, đọc được trên Kinh Phật nói đời ác năm trước, chúng ta không có cảm xúc rõ ràng. Vì sao vậy? Thế giới này rất tốt, không hề quán sát được trước ác. Vào lúc đó tình hình của Đài Loan thì rõ ràng, trị an của Đài Loan là đệ nhất Đông Nam Á. Khoảng năm mươi năm trước, người tuổi tác lớn một chút đều biết, lòng người lương thiện, cho nên đối với cách nói này rất không dễ gì thể hội được. Bạn thấy thời gian qua được rất nhanh, chẳng qua là năm mươi năm mà thôi, thay đổi của năm mươi năm này là 180 độ. Hiện tại, hai chữ trước ác này, thông thường người không nhận qua giáo dục, người không biết chữ đều có thể có thể hội rất sâu sắc. Đặc biệt là bệnh truyền nhiễm, ôn dịch, đến đâu cũng đều có. Hiện tại chúng ta thường nghe nói bò có ôn dịch, heo có ôn dịch, dê có ôn dịch, gà có ôn dịch, đến hôm nào đó đến ôn dịch ở người thì còn gì để nói không? Thật là đáng sợ. Ôn dịch từ đâu mà ra? Ô nhiễm. Ô nhiễm từ đâu mà ra? Từ ác nghiệp mà ra. Thông thường người ta tạo mười ác nghiệp: sát sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, hai chiều, ác khẩu, thêu dệt, tham, sân, si, mạn. Tâm ác, ý niệm ác, hành vi ác mỗi năm đều thêm lớn, mỗi tháng đều đang thêm lớn, còn gì đáng lo hơn không?

Cho nên, trong một số tôn giáo nói ngày tàn của thế giới, tôi đọc những Kinh điển này đều cảm thấy rất là e ngại. Những Kinh điển này không phải là người cận đại viết, mà đã truyền qua mấy ngàn năm. "Tân Cựu Ước" của Ki-Tô giáo cũng truyền hai ngàn năm rồi, năm nay công nguyên là năm 2000 rồi. Chúng ta xem thấy dự ngôn trong Kinh điển của các tôn giáo, lại xem qua hoàn cảnh hiện thực của chúng ta, tỉ mỉ mà đối chiếu với nó, liền cảm thấy rất đáng sợ. Có cơ hội để cứu vãn hay không? Mỗi một tôn giáo đều gần như khẳng định là có thể cứu vãn. Chúng ta từ chỗ nào mà cứu vãn? Vãn là từ lòng người. Đến lúc nào lòng người có thể chuyển ác thành thiện, tai nạn này liền có thể hóa giải. Nếu muốn mỗi một người trên thế gian đều chuyển đổi lại, điều này thật khó. Đại đức xưa có một thí dụ rất hay, chỉ cần ngay trong mười người có một người chuyển đổi lại, một phần mười, ý niệm thiện này (người hiện tại gọi ý niệm là từ trường), từ trường thiện này liền sẽ rất lớn. Ác không thể thắng được thiện, tà không thể thắng chánh. Do đó, tôi hy vọng tín đồ tôn giáo của toàn thế giới đều có thể tin thuận theo đạo lý và chân tướng sự thật trong Kinh điển của họ đã nói, đều có thể nỗ lực y giáo phụng hành, "*chuyển ác thành thiện*", mỗi một tôn giáo đều dạy người làm thiện, không có dạy làm ác, "*chuyển mê thành ngộ*", kiếp nạn trước mắt chúng ta liền được cứu, liền có chuyển biến. Việc này chúng ta nhất định phải chăm chỉ nỗ lực mà làm, đặc biệt là đệ tử của nhà Phật. Đệ tử Phật phải học Phật. Phật là một người triệt để giác ngộ cứu cánh viên mãn. Người giác ngộ không giống như người chưa giác ngộ. Người chưa giác ngộ đang mê, mê ở chỗ nào? Dem giả xem là thật. Thân của chúng ta là giả, thế gian vạn sự vạn pháp đều là giả. Dem giả xem thành thật là đang mê, thế là sanh ra quan niệm sai lầm, tự tư tự lợi, khởi tâm động niệm, tất cả tạo tác đều là vì chính mình. Đây là quan niệm sai lầm cực lớn. Đây là mê, không phải là ngộ. Sau khi giác ngộ mới biết được, mười pháp giới y chánh trang nghiêm đều không phải là thật, đều là pháp nhân duyên sanh ra, "*ngay thế tức không, đều không thể được*". Thế Tôn ở "Kinh Đại Bát Nhã" (Kinh này có 600 quyển. Trong Phật Kinh, bộ này là lớn nhất) nói với chúng ta: "*Tất cả pháp không thể được, vô sở hữu*". Hai câu này nhắc lại mấy ngàn lần, cho chúng ta ấn tượng rất sâu sắc. Đây là phương pháp khéo léo của giáo học Phật Đà, làm cho chúng ta có ấn tượng sâu sắc như vậy. Cho nên, ở sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, bạn thường hay nghĩ đến hai câu nói này của Phật: "*Chư pháp vô sở hữu*", "*tam tâm bất khả đắc*", thì tâm của bạn liền thanh tịnh, tâm của chúng ta sẽ không bị ô nhiễm.

Tâm của người thế gian vì sao bị ô nhiễm? Sợ được sợ mất. Người chân thật giác ngộ, không chỉ ở trong thế giới hiện tiền, mà ở trong mười pháp giới quyết định đều là "*với người không tranh, với việc không cầu*". Bạn nói xem, thật là tự tại. Không tranh không cầu, tùy duyên mà qua ngày. Thân này ở thế gian để làm gì? Không phải vì chính mình. Vì chính mình thì tạo nghiệp. Nếu bạn tạo thiện nghiệp thì quả báo ở ba đường thiện, nếu bạn tạo ác nghiệp thì quả báo ở ba đường ác. Chư Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian không vì chính mình, mà các Ngài vì chúng sanh, thân thể này là công cụ vì chúng sanh mà phục vụ, không có chính mình. Cho nên chính mình không có được mất, chính mình không có ưu hi khổ lạc. Bạn nói xem, thật tự tại. Toàn tâm toàn lực giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn. Chúng sanh mười pháp giới đều có khổ, đều có nạn.

Bạn đi hỏi người trên thế gian xem có người nào không khổ? Làm quan lớn, làm tổng thống, làm hoàng đế cũng khổ, nên có câu là "*nhà nhà đều có một quyển Kinh khó*

đọc”, làm hoàng đế cũng không ngoại lệ. Vào thời xưa gọi là trên từ hoàng đế, dưới đến thứ dân, thậm chí đến người ăn xin, đều là khổ không nói nên lời, mỗi người đều có cái khổ của mỗi người. Khổ từ chỗ nào mà ra? Do mê mà ra, không biết được chân tướng sự thật, có cầu không được thì khổ. Không cầu không đắc mới tự tại. Không cầu không đắc thì con người đó giác ngộ rồi. Người giác ngộ thì tùy duyên, người mê hoặc thì phan duyên. Phan duyên thì khổ. Khổ là do chính mình tìm đến, không có người nào cho bạn. Khi bạn mê, tâm bị hoàn cảnh bên ngoài chuyển, bạn làm gì có thể tự tại? Khi ngộ rồi thì cảnh tùy tâm chuyển, bạn liền được tự tại. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là cảnh tùy tâm chuyển, cho nên thù thắng như vậy, trang nghiêm như vậy. Chỗ này quan trọng nhất là "tịnh", "nghiêm tịnh", chữ "tịnh" này quan trọng. Nhất định tâm địa phải thanh tịnh không nhiễm một trần, các thứ khác đều là phụ. Cho nên, người của Thế giới Tây Phương Cực Lạc tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh chính là tâm giác ngộ, không thanh tịnh chính là ô nhiễm. Tâm của bạn bị ô nhiễm rồi, còn tâm của các Ngài thì thanh tịnh. Nếu muốn tu tâm thanh tịnh, thì bạn cần phải kết giao bạn bè với Phật Bồ Tát, các bạn nghĩ xem tại vì sao? Tâm của Phật Bồ Tát thanh tịnh, tâm của Phật Bồ Tát thuần thiện, nên chúng ta kết bạn với các Ngài, đem cái thanh tịnh thuần thiện của các Ngài cũng đặng vào trong tâm của chúng ta, thế là tâm của chúng ta cũng biến thành thanh tịnh, cũng biến thành thuần thiện. A Di Đà Phật có thể cảm được vật chất Thế giới Tây Phương thanh tịnh trang nghiêm. Tâm của chúng ta cũng giống như Ngài, vì khi chúng ta đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, trang nghiêm của Thế giới Cực Lạc, nguyện lực của A Di Đà Phật biến hiện cũng là tâm thanh tịnh của chính chúng ta biến hiện ra. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này.

"Quang lộ" là quang minh hoa lộ. Quang minh từ chỗ nào mà có? Từ trong trí tuệ chân thật mà biến hiện ra, đích thực là phóng quang. Tâm không ô nhiễm thì thân không có ô nhiễm, thân phóng quang minh, cho nên trên thân Phật có ánh sáng. Thân quang của Phật từ đâu mà có? Bạn phải biết là từ tự tánh Bát Nhã biến hiện ra. Trí tuệ Bát Nhã là trong tự tánh vốn dĩ đầy đủ, chúng ta người người đều có. Thế giới Tây Phương Cực Lạc tất cả vạn vật đều phóng quang. Kỳ lạ, tại vì sao mọi thứ đều phóng quang? Kỳ thật, thế giới này của chúng ta, mỗi một vật chất cũng phóng quang, có thứ nào mà không phóng quang? Tại vì sao chúng phóng quang? Trên "Kinh Hoa Nghiêm" nói được rất hay: "*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*". Hư không pháp giới tất cả vạn vật đều là tướng phần chân tâm của chính mình. Trong chân tâm có vô lượng vô biên trí tuệ, liền có vô lượng vô biên quang minh. Thế của nó đã là tâm tánh thì có lý nào không phóng quang? Rất đáng tiếc là quang của chúng ta hiện tại bị chướng ngại, thật sự là có quang nhưng bị chướng ngại. Bị cái gì chướng ngại? Phiền não chướng ngại. Phiền não là mây đen. Giống như mặt trời ở không trung, thái dương mãi mãi là sáng lạn, hôm nay khu vực này của chúng ta bị trời mưa u ám, nên không thấy được ánh mặt trời. Không phải không có ánh sáng, mà là bị mây che mắt. Che mắt đi ánh sáng của tự tánh chúng ta chính là kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não, ba thứ này che mắt đi quang minh của tự tánh chúng ta, cho nên thân của chúng ta không có ánh sáng. Không những thân không có ánh sáng, mà tất cả vạn vật cũng không có ánh sáng, đều bị chướng ngại này che mắt. Nếu như bạn đem ba loại chướng ngại này trừ đi, thì liền cùng giống như thế giới chư Phật không hề khác, thân phóng quang, tất cả vạn vật đều phóng quang.

Khi tôi mới học Phật, rất ưa thích đọc "Hư Vân Lão Hòa Thượng Niên Phổ". Tôi bị chấn động rất lớn khi đọc quyển sách này. Tôi xem qua mười biển. Trong niên phổ của Lão Hòa thượng có ghi chép một câu chuyện, nhà Phật chúng ta gọi là công án. Có một năm, khi qua năm mới, Lão Hòa thượng ở chòi tranh trên núi, cách tự viện cũng không xa lắm, Ngài đi bộ đến tự viện (lúc đó là đi bộ, không có xe, tuy là không quá xa nhưng cũng phải đi nửa giờ đồng hồ. Nếu như có xe thì đại khái chỉ có ba đến năm phút thôi). Khi Ngài rời khỏi tự miếu để trở lại chòi tranh. Lão pháp sư tuổi tác đã lớn, đi đường không được nhanh, người khác đi đường nửa giờ đồng hồ, có thể Ngài phải đi một giờ rưỡi đồng hồ. Ngài từ từ mà đi, tâm là định. Đi gần đến chòi tranh của Ngài, lúc đó trời đã tối rồi, ở trên đường gặp được hai người xuất gia. Người ta buổi tối đi ra ngoài thì phải cầm đèn lồng, gặp Lão Hòa thượng ở trên đường, đột nhiên xem thấy Ngài, họ hỏi: "*Lão Hòa thượng! Vì sao trời tối đến như vậy rồi mà Ngài không có đèn, Ngài một mình sao mà đi được như vậy?*". Hư Lão Hòa thượng nghe câu nói này rồi, đột nhiên khoảng không gian trước mắt tối đen, thì ra khi Lão Hòa thượng ra đi là một mảng sáng lạn. Chỗ này cho chúng ta một chứng minh, tâm này của chúng ta chỉ cần có thời gian ngắn thanh tịnh, thì liền có cảnh giới không thể nghĩ bàn ngăn ngại hiện tiền. Thời gian đó của Ngài không dài, chúng ta dự đoán cũng chẳng qua hơn một giờ đồng hồ, một đến hai giờ đồng hồ, khi Ngài ra đi, vào thời khắc đó vĩnh viễn giữ được thời gian đó. Tại vì sao có thể giữ được vậy? Ngài không có ý niệm, trong lòng không có vọng tưởng, không có tạp niệm, cho nên khi rời khỏi tự viện, trời vẫn rất sáng, mãi đi thì trời vẫn là đang sáng, không hề xem thấy trời tối. Khi người khác vừa nhắc, vừa hỏi thì thế nào? Phân biệt, chấp trước liền hiện tiền. Nếu không có người nhắc lời nói này, Ngài không có cái phân biệt này, không có cái chấp trước này, Ngài đang ở trong một thời gian không gian khác, người ta vừa nhắc đến thì vừa phân biệt, vừa chấp trước, lập tức liền quay trở lại, trước mắt là một mảng tối tăm. Loại thí dụ này, cổ đức có rất nhiều, chúng ta thường xem thấy ở trong điển tịch.

Trong lời tựa của "Kinh Lăng Nghiêm Giảng Nghĩa", Pháp sư Viên Anh cũng viết ra một câu chuyện của chính mình. Ngài ngồi tĩnh tọa ở trong phòng, tâm rất thanh tịnh, vào lúc này vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều không còn, đột nhiên nghĩ đến sự việc này cần phải làm, rời khỏi chỗ ngồi liền ra ngoài làm việc. Sau khi đi ra rồi, Ngài bỗng nhiên nghĩ: "*Ta làm sao có thể ra được? Đường như mình không hề mở cửa!*". Ngài quay trở lại xem thử, đẩy cửa vào, cửa vẫn cài trong. Làm sao Ngài có thể ra được? Không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, Ngài liền không có chướng ngại. Thân là giả, cửa là giả, giả cùng giả thì có gì chướng ngại chứ? Đương nhiên sẽ không có chướng ngại. Thế nhưng vừa có phân biệt thì thân là thật, cửa cũng là thật, vậy thì liền bị chướng ngại rồi. Hai vị Đại đức này cách chúng ta không xa, là Đại đức cận đại. Sự việc mà đích thân các Ngài được chứng minh cho chúng ta những gì Phật đã nói trên Kinh đều là sự thật, tuyệt đối không phải là hư vọng. Ngày nay chúng ta bị hại là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước.

Buổi trưa hôm nay, Pháp sư Thường Huệ của Trường Xuân Bách Quốc Hưng Long Tự gọi điện thoại đến cho tôi, chính là lần trước Pháp sư Minh Tục ở nơi đây nói chuyện qua với các vị. Bà được sơn thần của Bắc Hàn mời đi, đến biên giới thì bị thần hộ pháp của chúng ta cản lại, bà không qua được biên giới. Gần đây, bà đang tinh tấn niệm Phật, đã có hơn 400 ngày không ngủ. Bà ngày đêm niệm Phật, hơn 400 ngày



không ngủ nghỉ mà tinh thần vẫn tràn đầy. Tôi nghe giọng nói của bà trong điện thoại rất mạnh mẽ. Bà hy vọng tôi đến thăm Đông Bắc. Tôi nói: *“Tôi từ rất lâu đã có cái nguyện này, hiện tại duyên chưa chín muồi, năm tới có lẽ có thể đi thăm bà”*. Tôi không có cách gì đi, bà liền muốn đến thăm tôi. Tôi nói: *“Hoan nghênh, hoan nghênh các vị đến Singapore!”*, cho đồng tu chúng ta một kiến chứng. Bà năm nay 65 tuổi, tại vì sao có thể hơn 400 ngày không ngủ nghỉ mà tinh thần vẫn tràn đầy đến như vậy? Chúng ta ở đây xem thấy cư sĩ Hứa Triết, tôi xem thấy bà còn kỳ khôi hơn cư sĩ Hứa Triết, để chúng ta xem thấy họ tu hành như thế nào. Giáo học Phật pháp, tam chuyển pháp luân, chúng ta muốn tìm những người này đến, vì chúng ta làm chứng chuyển, bà đến làm chứng minh cho chúng ta. Chúng ta ở trên Kinh xem thấy phương pháp lý luận, đích thực là có người y theo phương pháp lý luận này chân thật làm đến được. Việc này có thể giả sao? Đây mới chân thật gọi là tự tại. Mỗi ngày ăn cơm một bữa, buổi tối không ngủ nghỉ mà tinh thần vẫn tràn đầy, không có nguyên nhân gì khác, chính là không có tạp niệm, không hề nghĩ đến *“ta”*.

Vì sao bạn có thể mệt? Làm việc mới chỉ mấy giờ đồng hồ, bạn vừa nghĩ: *“Không được rồi! Làm thời gian dài như vậy, mệt quá”*, thì lập tức liền mệt. Nếu như quên mất thời gian thì bạn sẽ không mệt, không có quan niệm về thời gian. Bạn thấy cư sĩ Hứa Triết, bà ưa thích đọc sách, khi xem thấy sách thì ưa thích đọc, có lúc buổi tối quên đi ngủ nghỉ, bà thường đọc đến hai - ba giờ mới nghỉ ngơi, sáng vẫn cứ dậy rất sớm. Bạn liền biết được thời gian ngủ nghỉ của bà cũng rất ít, thời gian đọc sách của bà dài, thời gian làm việc dài, không có nguyên nhân gì khác, dùng một câu phổ thông để nói: *“Quên ta!”*. *“Ta”* quên mất rồi thì liền vào cảnh giới này. Chúng ta không cách gì làm được. Chúng ta khởi tâm động niệm chấp trước có cái ta, chấp trước kiên cố, không đem cái ta buông bỏ, không đem cái ta quên đi, cho nên chúng ta làm không được.

## **Tập 166**

Các đồng tu! Chúng ta phải chân thật tinh tấn, nếu muốn đạt được chỗ tốt lợi ích chân thật thù thắng của Phật pháp, nhất định phải quên ta. Quên ta bắt đầu làm từ chỗ nào? Đại Thừa thì phương tiện hơn so với Tiểu Thừa, Đại Thừa Phật dạy chúng ta đem ý niệm chuyển đổi lại. Trước khi chưa chuyển, mỗi niệm là vì ta, khởi tâm động niệm quyết định ta là đệ nhất. Hiện tại Phật dạy chúng ta, đem ý niệm chuyển đổi lại, khởi tâm động niệm đều nghĩ đến chúng sanh, quyết không nghĩ chính mình, đem tất cả chúng sanh xếp ở vị trí thứ nhất, ta đến thế gian này chính là để phục vụ tất cả chúng sanh, vì tất cả chúng sanh phục vụ, không phải là vì ta, ta nhất định là người phục vụ, chỉ tận nghĩa vụ không hưởng thụ quyền lợi, hưởng thụ quyền lợi chính là có *“ta”*, quyết không hưởng thụ quyền lợi, chỉ tận nghĩa vụ.

Cư sĩ Hứa Triết làm được, bà khởi tâm động niệm từ trước đến giờ chưa từng vì chính mình, mà đều là vì một số người khổ nạn mà lo nghĩ, bà cả đời vì người già phục vụ, vì người bệnh phục vụ, vì người nghèo cùng khổ nạn phục vụ, từ trước đến giờ chưa từng có ý niệm vì chính mình. Các bạn xem thấy bà ăn, bà mặc, ăn rau xanh, không có dầu muối, người thông thường chúng ta có chịu nổi không? Thân thể của bà khỏe mạnh như vậy, tất cả phối liệu bà đều không dùng đến, ngay đến dầu, muối, nước tương, giấm đều đoạn tuyệt, bà hoàn toàn ăn rau xanh, nhiều nhất là nấu qua nước sôi, không có mùi vị. Bà một ngày ăn một bữa. Quần áo của bà là nhặt từ thùng rác mà có.

Hôm đó cư sĩ Lý Mộc Nguyên hỏi bà: “*Vì sao bà không may một bộ đồ mới? Tại vì sao phải nhặt trong thùng rác?*”. Các vị đã nghe trả lời của bà, bà thường ở chung với người nghèo, ngày ngày giúp những người nghèo này, “*ta cần phải trải qua đời sống giống như người nghèo vậy!*”. Đây là vì người cùng khổ mà phục vụ. Bạn mặc một bộ đồ mới, đời sống của bạn dồi dào hơn người khác, bạn tiếp cận với họ, thì họ sẽ không bằng lòng tiếp cận bạn. Bà vì chúng ta làm thị hiện, là thị hiện của Phật Bồ Tát. Đây là giáo huấn chân thật, giáo huấn trí tuệ chân thật. Chúng ta xem thấy đời sống của bà, thấy hình tượng của bà, thì phải nên giác ngộ. Người thế gian thông thường lơ là qua loa, không thấy được biểu pháp. Tôi thấy được chỗ diệu của bà, cho nên tôi tán thán bà là người phú quý chân thật của thế gian, chân thật giàu sang. Bà giàu ở chỗ nào vậy? Giàu ở chỗ đời sống của bà không thiếu kém, nhu cầu đời sống không thiếu đó chính là giàu có, đời sống được rất an vui. Bà quý ở chỗ nào vậy? Đạt được tôn kính tán thán của đại chúng xã hội, đây là quý, tuyệt nhiên không phải phú quý của thế tục. Phú quý thế tục thì có tiền là phú, có địa vị là quý, bà không có tiền tài, bà cũng không có địa vị, phú quý của bà là phú quý chân thật. Phú quý của người thế gian là giả, vì sao vậy? Khi tiền tài của họ, địa vị của họ tiêu mất rồi thì không có người qua lại với họ. Không như cư sĩ Hứa, phạm hễ qua lại với bà, đó đều là thật tâm, đều là có thành ý, quyết định không phải hư ngụy.

Cho nên, phải biết được quang minh là tự tánh vốn đủ. Thế giới Phật như vậy, thế giới của chúng ta, từ trên lý luận mà nói, cũng phải nên như vậy. Quang minh bị mất đi, thực tế mà nói là bởi vì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước (ở trong Phật pháp gọi là kiến tư, vô minh) che mắt, chỉ cần đem thứ này trừ bỏ đi, quang minh của tự tánh lập tức liền hồi phục.

“*Lệ*” là quang lệ, hoa lệ.

“*Hình sắc thù đặc*”, “*hình*” là hình trạng, “*sắc*” là nhan sắc. Hình trạng và sắc thái của tất cả vạn vật đều rất hoa lệ. Chúng ta ở trên lý luận mà suy tưởng, đương nhiên không cách gì hoàn toàn tiếp cận sự thật, ít nhiều có thể có được một ít tiếp cận. Đây là tâm tư của chúng sanh muôn pháp giới không như nhau, nhân duyên quả báo không đồng nhau. Cư dân trong Phật quốc độ này, hết thấy người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương, cư dân của Thế giới Cực Lạc tâm địa thanh tịnh lương thiện, quả báo cảm được đương nhiên là thù thắng.

“*Cùng vi cực diệu, vô năng xưng lượng*”. Tốt đẹp ở chỗ này, nói không hết lời. Tóm lại mà nói, họ ở bên đó cho dù cực kỳ vi tế, chúng ta nói nhỏ đến không tính kể, đều tương ứng với tánh đức, đều không có chướng ngại, cho nên là “*cùng tận vi diệu chi cực*”. Cổ đức nói ở trong chú giải, tất cả hình tướng này đều từ tâm thanh tịnh hiển lộ ra, từ chân tâm tự tánh lưu lộ ra. Lời nói này là chính xác. Thế giới của chúng ta ngày nay, mọi người đều biết, địa cầu đã bị ô nhiễm nghiêm trọng, hoàn cảnh sinh thái tự nhiên bị phá hoại. Đây là gì vậy? Văn minh vật chất khoa học ngày nay đã mang đến tác dụng phụ. Chúng ta hưởng thụ một chút khoa học kỹ thuật này, bạn phải biết cái giá mà ta phải trả là quá lớn. Chúng ta tỉ mỉ mà quán sát, mới biết được cái được không bằng mất, cái chúng ta thu được thì cực kỳ nhỏ, tổn hại đối với chúng ta thì quá nghiêm trọng, người chân thật có trí tuệ thì không làm việc như vậy.

Từ ngay chỗ này tôi muốn nói với các bạn, những khoa học kỹ thuật ngày nay, người Trung Quốc có từ chỗ này mà khởi lên ý niệm hay không? Có, đã có từ thời triều Hán. Chúng ta xem thấy ở trên sách sử, thời Đại Vương Mãn đã có người nghĩ đến học phi hành, chính là hiện tại gọi là dù lượn, máy bay dù lượn. Thời đại Tam Quốc ghi chép được rất rõ ràng, Gia Cát Lượng phát minh ra trâu gỗ ngựa nước, cơ khí hóa vận chuyển. Vì sao người Trung Quốc, đối với những khoa học kỹ thuật này không truyền lại cho đời sau mà lại đem nó hủy đi? Chúng ta hiện tại liền rõ, nếu như chúng ta ở trong hai ngàn năm trước đã phát minh ra khoa học kỹ thuật, thì hiện tại thế giới sớm đã không còn, sớm đã hủy diệt mất. Khoa học kỹ thuật phát triển đến một trình độ tương đối, kết quả là thế giới sẽ hủy diệt, trong thánh Kinh của người nước ngoài gọi là ngày tàn của thế giới. Ngày tàn của thế giới là lúc nào? Khi khoa học kỹ thuật đạt đến đỉnh cao chính là ngày tàn của thế giới. Người Trung Quốc có trí tuệ, không hy vọng ngày tàn của thế giới sớm hiện tiền, cho nên người xưa chúng ta không làm việc này, ngày tàn của thế giới người nước ngoài làm. Do đây có thể biết, đây là trí tuệ chân thật. Khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm phải có trách nhiệm đối với lịch sử, phải gánh lấy trách nhiệm an nguy đối với hết thảy xã hội. Người nước ngoài không có quan niệm này, chúng ta thì có. Từ ngay chỗ này chúng ta chân thật thể hội được người xưa Trung Quốc thông minh, chân thật có trí tuệ, cho nên chúng ta có tiền đề, tổ tông tích lũy công đức quá dày nên nhất định có hậu báo.

Trung Quốc mấy trăm năm gần đây bị rất nhiều khổ nạn là do nguyên nhân gì? Trái ngược lại với giáo huấn của tổ tông, nên mới bị khổ nạn. Trái ngược với giáo huấn của Phật Bồ Tát, bạn không tin tưởng nên làm những việc trái ngược, tạo tác tội nghiệp cảm được ác báo, nhân tố chính là như vậy! Tổ tông chúng ta đều là dạy chúng ta tu thiện tích đức, giáo huấn của Phật Đà thì càng chu đáo, càng cẩn mật, đều không ngoài dạy chúng ta tu từ căn bản. Căn bản là gì? Ngay chỗ khởi tâm động niệm, đây là căn bản. Một người nhất định phải giữ tâm thiện, phải đầy đủ thiện niệm, thiện hạnh. Tiêu chuẩn của thiện ác nhà Nho có, nhà Nho là luân thường bát đức, đây là tiêu chuẩn thiện ác của nhà Nho. Tiêu chuẩn của Phật pháp là năm giới mười thiện. Thánh nhân dạy người đều rất là đơn giản rõ ràng, dễ dàng nhớ, dễ dàng học. Nếu như chúng ta không tin, không chịu nỗ lực học tập, cái khổ nạn này chính mình phải gánh chịu.

Cho nên, thế giới Phật (thông thường trên Kinh Đại Thừa gọi là Pháp Giới Nhất Chân) cùng mười pháp giới không như nhau. Pháp Giới Nhất Chân do tâm thanh tịnh biến hiện ra, còn trong mười pháp giới tâm đều không thanh tịnh, thế nhưng mười pháp giới khác biệt rất to, rất lớn. Nếu như bạn tỉ mỉ mà quán sát, hiện tại bạn có thể thấy ra được pháp giới người, pháp giới súc sanh, còn các cõi khác thì bạn không thấy ra được. Tuy là bạn không thấy được, nhưng có lúc ở trong mộng sẽ xuất hiện cảnh giới này, bạn mộng thấy thiên thần, mộng thấy địa ngục, mộng thấy ngựa quỷ, bạn cảm thấy hoàn cảnh đời sống đó rất khủng khiếp. Những hoàn cảnh đó chúng ta tạm thời không nói, chúng ta quán sát hoàn cảnh đời sống của súc sanh và hoàn cảnh đời sống của con người làm một sự so sánh tỉ mỉ, ở trong đây bạn sẽ không khó phát hiện ra. Cảnh tùy tâm chuyển, đạo lý và chân tướng sự thật này, chúng ta cùng tỉ mỉ mà quán sát. Hoàn cảnh đời sống của súc sanh, y báo của chúng là tùy theo chánh báo chuyển, biến hiện ra. Có thể từ chỗ này mà thể hội, chúng ta có thể dẫn ra mở rộng, biết được pháp giới trời so với pháp giới người thù thắng. Người Trời Dục Giới xem thấy chúng sanh cõi người chúng ta cũng giống như bạn xem thấy súc sanh vậy. Chúng ta ở nơi đây xây

một tòa nhà cao đã cảm thấy rất là cừ khôi, thế nhưng họ xem thấy đó chỉ là một tổ kiến. Đích thực là như vậy. Bạn xem người Trời Đao Lợi, một ngày của Trời Đao Lợi là nhân gian chúng ta 100 năm. Người Trời Đao Lợi xem thấy nhân gian chúng ta thọ mạng dài bao lâu? Thọ mạng của chúng ta dài 100 năm thì Trời Đao Lợi chỉ mới một ngày. Số lượng người không sống được đến 100 tuổi thì quá nhiều, người Trời Đao Lợi xem thấy chúng ta thật đáng thương, thọ mạng ngắn như vậy, chỉ mấy giờ đồng hồ thì không thấy. Nếu như lên đến Trời Đâu Suất của Bồ Tát Di Lạc thì càng cao, một ngày của Trời Đâu Suất là nhân gian chúng ta 400 năm. Họ xem thấy những chúng sanh này của chúng ta làm sao mà không đáng thương? Trời Hóa Lạc, Trời Tha Hóa Tự Tại thì càng không cần phải nói, hướng lên trên còn có sơ thiên, nhị thiên, tam thiên, tứ thiên, tầng trên thù thắng hơn tầng dưới.

Các vị phải nên biết, tại vì sao có thể sanh thiên? Ở trên Kinh Phật nói với chúng ta, họ ở cõi người cả đời đã tu thượng phẩm mười thiện nên sanh đến Trời Đao Lợi, người không tu thiện thì làm sao được? Trời Đao Lợi hướng lên trên mà đi, thượng phẩm mười thiện còn phải thêm vào sức định. Sức định này là tâm thanh tịnh, định này tuyệt nhiên không phải tu thành. Trên Dục Giới có bốn tầng: Dạ Ma, Đâu Suất, Hóa Lạc, Tha Hóa Tự Tại Thiên. Bốn tầng này nhà Phật gọi là "*chưa đến định*", họ đích thực là có định, thế nhưng công phu định chưa đủ, tuyệt nhiên chưa tu được viên mãn. Nếu như sức định tu được viên mãn rồi, họ liền đi đến Trời Sắc Giới, họ liền không ở Dục Giới. Sự việc này cũng không dễ gì thể hội được. Giả như chúng ta dùng cách thi cử của trường học cho điểm số để làm thí dụ, các vị sẽ dễ hiểu một chút. Thí dụ nói thành tích thông thường là 60 điểm thì đạt chuẩn, tu định có 60 điểm mới có thể đến được sơ thiên, thành tích của họ chỉ có 20 điểm, chỉ có 30 điểm, 40 điểm, 50 điểm, đều không đạt chuẩn, họ liền rơi vào đâu? Rơi vào Trời Dạ Ma, Trời Đâu Suất, Trời Hóa Lạc, Trời Tha Hóa Tự Tại, vì không đạt chuẩn. Nếu đạt chuẩn chính là sơ thiên, sơ thiên thì 60 điểm, nhị thiên thì 70 điểm, tam thiên thì 80 điểm, tứ thiên 90 điểm, thí dụ như vậy thì các vị tương đối dễ hiểu một chút.

Sức định có cạn sâu không như nhau, cho nên chánh báo của họ không tương đồng, thân thể chánh báo cao to, trên thân người trời đều có ánh sáng, không chỉ có ánh sáng mà còn có mùi hương, hương quang trang nghiêm. Trong tâm người phàm chúng ta không thanh tịnh, cho nên không có ánh sáng, mùi vị rất khó ngửi. Tại vì sao mùi vị khó ngửi vậy? Mùi vị này là mùi vị của ô nhiễm. Vừa rồi mới nói, chân tâm của chúng ta đều là tốt, không hề khác gì với chư Phật, trong tâm của Phật đựng hương thơm, cho nên phát ra rất là dễ ngửi, trong tâm chúng ta thì đựng rác rưởi, cho nên mùi vị rất khó ngửi. Sau khi bạn giác ngộ, không còn đựng rác vào trong tâm nữa, phải đem rác rưởi ở trong tâm chúng ta trừ bỏ đi. Rác rưởi là gì? Tham-sân-si-mạn, danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần, tự tư tự lợi, là những thứ xấu này. Chư Phật Bồ Tát không cần rác rưởi, chúng ta lại đem nó xem thành bảo bối, chấp trước kiên cố không chịu buông xả, bạn nói xem còn có cách nào không? Đây là tuyệt đại sai lầm, cho nên chúng ta cảm được thế giới này rất không tốt.

Vào thời xưa, có Thánh Hiền nhân giáo hóa, còn có không ít người tiếp nhận giáo huấn của Thánh Hiền nhân, nỗ lực đoạn ác tu thiện, cho nên vào lúc đó hoàn cảnh y báo vẫn còn rất tốt, lòng người hậu đạo, lương thiện. Hiện tại càng là quốc gia phát triển, càng là đô thị văn minh thì lại càng dơ bẩn, ô nhiễm. Một số bộ lạc thôn trang

còn nguyên thủy chưa khai hóa còn có thể giữ được vẻ đẹp của tự nhiên, những nơi đó tuy rất là lạc hậu, thế nhưng lòng người thuần phất, hoàn cảnh đời sống của họ là thiên chân, khi chúng ta đi thăm viếng tiếp xúc, cảm thấy rất là đáng yêu. Từ ngay chỗ này, chúng ta dần dần hiểu ra, giác ngộ rồi. Phất ở trên Kinh giảng những đạo lý này, chúng ta có thể hiểu, có thể thể hội được, hoàn cảnh đời sống vật chất của cõi nước Phất đích thực là tự nhiên của tánh đức lưu lộ ra. Người xưa nói: "*Nhất nhất giai thị viên minh cụ đức*". Viên là viên mãn, quang là quang minh, đều là tánh đức tự nhiên lưu lộ ra. Cho nên, Phất vì chúng ta giới thiệu ở trên Kinh, ở nơi đó mọi thứ đều là chân thường, chân thường thường trụ không thay đổi, thọ vĩnh viễn là lộc, quyết không phải là rơi rụng, quyết không phải là khô cứng, cũng không cần phải có người đi chăm sóc. Những sự việc này nói với chúng ta, chúng ta đều cảm thấy rất không thể nghĩ bàn, thế nhưng phải chân thật thể hội được tánh đức lưu lộ ra thì bạn sẽ không khó mà lãnh ngộ.

Phất ở trên "Kinh Lăng Nghiêm" thường hay nói với chúng ta "*thường trụ chân tâm*". Câu nói này quan trọng. Thường trụ, vĩnh hằng bất biến thì gọi là thường. Thế gian này của chúng ta là vô thường, cõi nước chư Phất là chân thường, thật, không giả, thường, không thay đổi. Người của Thế giới Tây Phương đều vô lượng thọ, dung mạo của người Thế giới Tây Phương vĩnh viễn không thể thay đổi. Không như thế gian này của chúng ta, con người chúng ta ngày một càng già yếu hơn, có thay đổi, Thế giới Tây Phương Cực Lạc không thay đổi. Khi vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc là hóa sanh, quyết không phải sanh đến đó là đứa bé từ từ mà lớn lên, nếu như vậy thì xong rồi, thì có thể thay đổi rồi. Bất cứ vật nào, động, thực vật ở Thế giới Tây Phương đều không có sanh-lão-bệnh-tử, không có sanh-trụ-di-diệt, thế giới cũng không có thành-trụ-hoại-không, điều này không thể nghĩ bàn. Tại vì sao vậy? Từ tự tánh biến hiện ra. Ở bên đó trong nhà Phất gọi là "*pháp tánh độ*", những cõi nước này trong mười pháp giới gọi là "*pháp tướng độ*". Tướng sẽ đổi, còn tánh không biến đổi. Tâm người ở bên đó là thường trụ chân tâm, cho nên cảnh giới biến ra là thường trụ Tịnh Độ. Lòng người của chúng ta ở bên đây sát na sát na đang thay đổi, một ngày từ sớm đến tối nghĩ tưởng xăng bận, niệm trước diệt, niệm sau liền sanh, vọng niệm mãi mãi không ngừng, cảm thọ của chúng ta là hoàn cảnh như thế này. Trong đây đều có đạo lý, đạo lý chân thật, chúng ta luôn phải làm cho rõ ràng, luôn phải làm cho minh bạch. Vì sao vậy? Nếu không rõ ràng, không tường tận đạo lý thì bạn không cách gì tin tưởng, luôn là có nghi hoặc.

Phất vì chúng ta giảng Kinh nói pháp 49 năm, mục đích là giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín, tin tưởng chính mình có Phất tánh, tin tưởng chính mình vốn dĩ là Phất. Phất 49 năm vì chúng ta giảng Kinh nói pháp cũng không ngoài mục đích nhằm tiết lộ cho chúng ta cái tin tức này. Chúng ta chân thật làm cho rõ ràng tường tận rồi, tin tưởng chính mình, sau đó làm thế nào quay đầu. Quay đầu là bờ. Chúng ta quay đầu từ chỗ nào? Trước tiên từ ba ác đạo quay đầu, đây là Phất dạy cho chúng ta giai đoạn thứ nhất. Sau đó từ sáu cõi quay đầu lại. Sau cùng dạy cho chúng ta từ mười pháp giới quay đầu lại, vậy thì làm Phất rồi, chúng ta mới quay về đến Pháp Giới Nhất Chân. Ba lần quay đầu, quay đầu là bờ. Có một số người nói ba lần quá phiền não, thời gian quá dài, chúng ta không đợi kịp. Nếu bạn không đợi kịp, vậy thì pháp môn này, bộ Kinh này chính là dạy bạn một lần thì quay đầu, tổng quay đầu, không cần trải qua ba lần. Đây là sự thù thắng của Tịnh tông. Pháp môn này do A Di Đà Phất đề xướng, A Di Đà

Phật khai mở ra. Ngài khai mở pháp môn này có phải là thật không? Nếu không giống với chư Phật đã nói, pháp môn mà chư Phật dạy người là ba lần quay đầu, Ngài dạy một lần thì làm xong rồi, cho nên pháp môn này gọi là pháp môn khó tin, thế nhưng nó đích thực có lý luận căn cứ. Đạo lý này là gì? Phật ở trên Kinh luận thường hay nói: "*Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*", chính là căn cứ vào đạo lý này. Nếu như bạn ngày ngày nghĩ Phật, ngày ngày niệm Phật, Đại Thế Chí Bồ Tát đã nói: "*Ức Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai, tất định kiến Phật*". Kiến Phật chính là làm Phật. Căn cứ chính là đạo lý này. Các bạn đồng tu nhất định phải biết, chúng ta nghĩ cái gì thì biến ra cảnh giới đó. Tu hành của nhà Phật rất xem trọng quán tưởng. Quán tưởng là pháp môn tổng trì tu học của nhà Phật, tám vạn bốn ngàn pháp môn đều không rời khỏi quán tưởng. Bạn nghĩ cái gì liền hiện cái đó, đều là ở trong một niệm. Tưởng cái thân này là ta, bạn liền chắc chắn không thoát khỏi thân luân hồi. Sự việc này thì phiền phức. Cho nên, các bạn nghĩ trời thì sanh thiên. Có rất nhiều tôn giáo niệm trời trong sáu niệm của nhà Phật. Họ nghĩ thân, họ kính thân, kính Thượng Đế, nghĩ Thượng Đế thì tương lai họ sẽ sanh thiên.

Ấn Độ có rất nhiều tôn giáo, họ niệm Đại Phạm Thiên thì sanh Đại Phạm Thiên. Trời có rất nhiều tầng thứ, nghĩ cõi trời nào thì họ sanh cõi trời đó. Ở trong nhà Phật chúng ta, học phái Pháp Tướng Duy Thức nghĩ đến Trời Đâu Suất, nghĩ đến Bồ Tát Di Lặc, tương lai vãng sanh đến Nội viện Đâu Suất. Đây chẳng phải là đang nói rõ "*tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*" hay sao? Nếu như chúng ta muốn "*tài, sắc, danh, thực, thù*" thì phiền phức rồi, nghĩ đến thứ này thì tâm tham liền hiện tiền, tham sân si hiện tiền. Nghĩ đến "*tài, sắc, danh, thực, thù*" là tham sân si. Tham sân si quả báo ở đâu vậy? Địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh! Tràn đầy trong não của họ là những ý niệm này, họ chính là chúng sanh của ba đường, tương lai thọ mạng đến rồi, đời sau họ đi đến nơi nào? Đi đến ba đường ác. Bạn nói xem, thật là đáng sợ đến như vậy. Chư Phật Bồ Tát thị hiện cho chúng ta đều là viễn ly hưởng thụ năm dục sáu trần, buông xả danh vọng lợi dưỡng, quyết không tham trước, hiện thân nói pháp, làm tấm gương cho chúng ta xem.

Chúng ta xem qua các tôn giáo khác, họ là giáo chủ sáng giáo, họ là những người tu hành trong tôn giáo, là sứ giả của thần, thị hiện ra cùng chư Phật Bồ Tát của nhà Phật, A La Hán gần như không khác chút nào, họ đều có thể buông xả danh vọng lợi dưỡng, đều có thể buông xả năm dục sáu trần, cho nên đời sống của họ cũng trải qua được rất thanh khổ, trong Thiên Chúa giáo và Ki-Tô giáo gọi là "*thần bản*". Như thế nào là thần bản? Cư sĩ Hứa Triết đã thị hiện ra cho chúng ta thấy "*thần bản*", đời sống vật chất của bà rất thanh khổ, nhưng đời sống tinh thần thì rất an vui. Ở trong lịch sử Trung Quốc có ghi chép, học trò của Khổng Lão Phu Tử là Nhan Hồi trải qua đời sống cũng là thần bản. Những đại Thánh đại Hiền này làm ra tấm gương cho chúng ta, chắc chắn là tấm gương tốt.

Bạn phải nên biết tông chỉ giáo học của Phật pháp là dạy chúng ta lìa khổ được vui. Hai chữ khổ vui này người nhận biết không nhiều, người thông thường cho rằng cái gì là vui? Mỗi ngày có hưởng thụ năm dục sáu trần, đây gọi là vui, nếu như không có hưởng thụ năm dục sáu trần thì không vui. Đây là tư tưởng sai lầm của phàm phu, không phải kiến giải của Thánh Hiền nhân. Thánh Hiền nhân thấy được rõ ràng. Bạn hiện tại mỗi ngày thọ khoái lạc của năm dục sáu trần, bạn có thể hưởng thụ được mấy

ngày? Cái vui này bạn hưởng thụ xong rồi thì làm sao? Cái vui này hưởng xong rồi liền đọa vào trong ba đường chịu khổ. Cái vui này là giả không phải là thật, thọ mạng của bạn ở thế gian này rất ngắn ngủi, bạn hưởng phước có thể hưởng được mấy ngày? Một năm 360 ngày, tính bạn sống đến 100 tuổi cũng chẳng qua là ba vạn sáu ngàn ngày. Bạn nhất định phải giác ngộ. Ba vạn sáu ngàn ngày, trừ mỗi ngày đi ngủ hết tám giờ đồng hồ ra là đã trừ mất đi một phần ba rồi; nếu bạn ăn cơm, nếu bạn làm việc thì lại trừ đi một phần ba nữa, lưu lại thời gian chân thật có thể hưởng lạc quá ít, không đáng kể! Nếu bạn muốn được hưởng thụ này, tương lai gặp phải nhiều kiếp luân hồi khổ báo, được không bằng mất, một chút thọ dụng của năm dục sáu trần này, bạn phải bỏ ra cái giá quá đắt. Phàm hễ người có đầu óc rõ ràng một chút, tỉ mỉ mà tính xem cái số này, quyết không làm cái việc khờ này.

Ngày trước đi học, mục đích của người đi học là gì? Rõ lý. Mong muốn của người đi học là hiểu rõ những đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật, sau đó mới có thể cầu được phước báo chân thật vĩnh hằng của chính mình. Đây là người đi học rõ lý. Người hiện đại không đọc sách Thánh Hiền, họ đọc sách gì vậy? Đọc sách yêu ma quỷ quái. Sách của yêu ma quỷ quái nội dung là gì? Tăng thêm tham-sân-si của bạn, tăng thêm tà tri tà kiến của bạn. Sách của yêu ma quỷ quái không tiếp nhận giáo huấn của Thánh Hiền nhân, mà tiếp nhận giáo huấn của yêu ma quỷ quái, một người tương đối tốt thì lại biến thành yêu ma quỷ quái. Quả báo của yêu ma quỷ quái là ở ba đường ác, không ở cõi người. Cho nên vừa mất thân người, có được lại thân người thì quá khó, vô cùng khó. Những sự thật này chúng ta đều cần phải rõ ràng, cần phải hiểu rõ.

Văn tự ngôn ngữ trong Kinh tuy không nhiều, nhưng nghĩa lý cảnh giới không có cùng tận, may mà ở trong đại Kinh, nơi nơi đều có giới thiệu. Đây là giáo học từ bi của Phật không ngừng lặp lại, làm sâu thêm ấn tượng của chúng ta, để chúng ta mỗi giờ mỗi phút có thể nghĩ đến được, có thể nhớ đến được, chuyển biến cảnh giới của chúng ta. Chúng ta không sợ lặp lại, lặp lại càng nhiều càng tốt.

*"Vô năng xưng lượng"*, đây là nói y chánh trang nghiêm của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, nói không cùng tận. Phía sau nêu lên mấy thí dụ: *"Kỳ chư chúng sanh, tuy cụ thiên nhân"*. Câu *"kỳ chư chúng sanh"* là nói người của Thế giới Cực Lạc, người của Thế giới Cực Lạc sanh ở trong hoàn cảnh đó, muốn đem cái hoàn cảnh đó miêu tả giới thiệu tường tận với bạn, họ cũng làm không được. *"Tuy cụ thiên nhân"*, thiên nhân của người Thế giới Tây Phương thật không ai bằng, không phải người thông thường có thể so sánh, thiên nhân của họ gần như là không khác gì với Phật. Chúng ta đọc được ở trên Kinh: *"Thiên nhân đồng thị, thiên nhĩ triệt thính"*, phạm vi đó là tận hư không, khắp pháp giới. Lấy cái năng lực như vậy, nếu muốn biện biệt vạn sự, vạn vật của Thế giới Tây Phương, hình trạng, màu sắc, ánh sáng, tướng trạng, danh tự, số mục đều không đạt được, nói không cùng tận. Lời nói này chúng ta có thể tin tưởng, vì sao vậy? Chúng ta không cần nói gì khác, các vị người Singapore ở tại Singapore này, hôm nay tôi muốn hỏi các vị: *"Tất cả người sự vật trong nơi nhỏ của Singapore này, các vị có thể giới thiệu cho tôi một cách rõ ràng hay không?"*. Bạn cũng không nói được rõ ràng. Chỉ là một nơi nhỏ thế này, chúng ta đều không cách gì nói được rõ ràng, không cách gì phân biệt được. Chúng ta đến vườn động vật, đến vườn thực vật xem, có rất nhiều tên của động thực vật chúng ta không thể nêu ra được, còn phải tìm chuyên gia đến để giới thiệu. Vậy đương nhiên người của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, trí tuệ,

thần thông, đức năng của họ có thể nói đều là tiếp cận viên mãn, nhưng Thế giới Cực Lạc là từ ngay trong tự tánh Di Đà viên mãn lưu lộ ra, nên họ không có năng lực giới thiệu. Việc này chúng ta tin tưởng! Họ tuy là được oai thần bổn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, trí tuệ, thần thông, đức năng gần giống với Phật, thế nhưng họ tuyệt nhiên chưa thành Phật, cho nên họ cũng chỉ có thể giới thiệu được một bộ phận, không cách gì hoàn toàn giới thiệu ra hết cho chúng ta.

*"Cập tổng tuyên thuyết giả, bất thủ chánh giác"*, đây là A Di Đà Phật ở chỗ này đã phát ra bi nguyện, vì chúng ta nói rõ những chân tướng sự thật này.

Hôm nay thời gian hết rồi, chúng ta chỉ giảng đến đây.

A Di Đà Phật.

## **Tập 167**

### **Nguyện thứ bốn mươi: "Vô Lượng Sắc Thọ Nguyện"**

Kinh văn: **"Ngã tác Phật thời, quốc trung vô lượng sắc thọ, cao hoặc bách thiên do tuần, đạo tràng thọ cao, tứ bách vạn lý. Chư Bồ Tát trung, tuy hữu thiện căn liệt giả, diệt năng liễu tri."**

Từ nguyện thứ 37 đến nguyện thứ 43 đều là nói y báo trang nghiêm của Thế giới Tây Phương. Y báo chính là môi trường cư trú, môi trường sống, môi trường học tập, trong tập quán của người Trung Quốc thường nói là phong thủy.

Chúng ta từ trong đoạn nguyện văn này thể hội được phong thủy của Thế giới Tây Phương tuyệt đẹp, đây là điềm mà người của mười phương thế giới đều không thể sánh bằng, chính là điều mà nhà phong thủy gọi là *"người phước ở đất phước, đất phước người phước ở"*. Hai câu nói này dùng vào Thế giới Tây Phương Cực Lạc, quả thật là danh phù hợp với thực, không một mảy may khoa trương. Y báo trang nghiêm, nói thực ra là vô lượng vô biên. Phật A Di Đà ở trong nguyện văn chẳng qua chỉ là nêu lên mấy điển hình rõ rệt để thuyết minh, chúng ta nhất định cần phải có thể nghe một biết mười, nêu một cái mà suy ra những cái còn lại. Nhìn thấy mấy ví dụ này, liền có thể tưởng tượng được Thế giới Tây Phương là vô lượng vô biên, vô tận trang nghiêm. Đất phước như vậy, chúng ta thử suy nghĩ, đất phước phải người phước ở, chúng ta có bao nhiêu phước báo mà có thể vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc? Vấn đề này không thể lơ là, không thể không nghĩ đến. Nếu như nghĩ đến rồi, chúng ta liền biết hiện nay niệm Phật rất quan trọng, tu phước không được lơ là.

Đại Sư Liên Trì nói rất hay: *"Niệm Phật chính là tu phước"*, thế nhưng chúng ta hiện tại từ sáng đến tối, tay cầm tràng hạt, niệm "A Di Đà Phật, A Di Đà Phật..." không ngừng, chúng ta có được xem là tu phước hay không? Giống như vừa rồi có một vị đồng tu đến nói với tôi, ông có một người bạn tu thiên định, định công rất tuyệt vời, nhưng đáng tiếc rất hay nóng giận. Các bạn thử nghĩ, định công của người ấy tuyệt vời thật không? Các bạn phải biết, định công khởi tác dụng gì? Tác dụng của định công là phục tham sân si mạn. Người có định công thì tham sân si mạn nhất định không khởi hiện hành. Người định công sâu thì tham sân si mạn đã đoạn sạch rồi. Trong Kinh



điền, Phật thường nói với chúng ta, Tứ Thiên Bát Định phục phiền não, phiền não chưa có đoạn nhưng chắc chắn không khởi hiện hành. Nếu như chúng ta có đọc sơ qua một số Kinh luận, hiểu rõ nghiệp nhân quả báo trong tam giới thì bạn sẽ biết, người ở Trời Sắc Giới trở lên không có sân hận, họ thật sự phục được rồi; đến định thứ chín thì tham sân si mạn hoàn toàn diệt rồi. Định thứ chín gọi là Diệt Tận Định. Diệt cái gì vậy? Diệt phiền não. Kiến tư phiền não hoàn toàn đoạn diệt, đây là định công. Cái định này, ở trong định là có phước báo. Có thể phục phiền não, đây mới được xem là có phước báo.

Chúng ta niệm A Di Đà Phật, niệm A Di Đà Phật là phương pháp tu định, điểm này các bạn nhất định phải hiểu cho rõ ràng. Sự tu hành của Phật pháp, bất kể Đại Thừa, Tiểu Thừa, Tông môn, Giáo Hạ, Hiển giáo, Mật giáo, tất cả đều là tu thiền định, pháp môn nào cũng không thể lìa khỏi. Giới định tuệ, định là điểm then chốt của tu hành. Nếu như phương pháp tu học của họ mà trái ngược với giới định tuệ, đây chắc chắn không phải Phật pháp. Nếu như là Phật pháp, bất kể pháp môn nào, nhất định là tương ứng với giới định tuệ, chỉ là phương pháp tu giới định tuệ không giống nhau, cách thức không như nhau, nhưng phương hướng và mục tiêu chắc chắn là nhất trí. Đây là Phật pháp. Cho nên, Kinh điển Phật pháp gọi là tam tạng Kinh-Luật-Luận, sao có thể trái ngược tam tạng? Tương ứng với tam tạng, đó là phước tuệ song tu. Một câu A Di Đà Phật này, bạn niệm đến tâm địa thanh tịnh, tham sân si mạn không khởi, đây là tuệ, bên trong có định, có tuệ. Bạn đem tâm đại từ bi ở trong tự tánh của mình niệm ra rồi. Nếu như nói cạn một chút, đây là đem Từ Bi Hỷ Xả, Tứ Vô Lượng Tâm ở trong tâm tánh của mình niệm ra rồi. Đây là phước báo. Thiên nhân Sơ Thiên đã đem Từ Bi Hỷ Xả niệm ra rồi. Càng lên trên nữa thì Tứ Vô Lượng Tâm này sẽ càng là đích thực vô lượng. Không cần người khác mời gọi, vẫn toàn tâm toàn lực vì chúng sanh phục vụ. Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, không có gì không phải vì lợi ích chúng sanh, giúp đỡ chúng sanh lìa khổ được vui, đây là tu phước. Chúng ta niệm Phật, cách niệm này mới gọi là phước tuệ song tu, mới có thể thọ dụng được đất phước của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Bản thân chúng ta có phước, đất phước người phước ở. Người có phước mới có thể vãng sanh Thế giới Cực Lạc, người không có phước không thể vãng sanh. Nghĩ đến chỗ này chúng ta mới hiểu rõ, biết mình cần phải làm như thế nào.

Cây cối hoa cỏ, mười pháp giới, mặc dù quốc độ mà chúng ta cư trú khác nhau, sắc thân khác nhau, chủng loại khác nhau, nhưng tình yêu đối với thiên nhiên thật sự là như nhau. Người ưa thích cỏ cây hoa lá, động vật cũng ưa thích, đây không phân chủng loại. Cho nên, Di Đà Thế Tôn chỉ nêu ra điều này làm ví dụ, khi Ngài làm Phật thì “*Quốc trung vô lượng sắc thọ*”. Những cỏ cây hoa lá trên địa cầu này của chúng ta, hiện nay có ngành chuyên nghiên cứu thực vật phân loại cho nó, biết bao nhiêu chủng loại. Thế giới Tây Phương lớn hơn địa cầu chúng ta quá nhiều, quá nhiều, không thể nghĩ bàn. Chủng loại ở trong đó, có thể nói là tập đại thành của tất cả cõi nước chư Phật trong hư không pháp giới, loại nào cũng có. Loại mà chúng ta chưa từng thấy quá nhiều, chưa từng nghe cũng quá nhiều, Phật ở chỗ này chỉ dùng một câu nói là “*vô lượng sắc thọ*”. Chúng ta phải biết sự viên mãn nội dung của một câu nói này. Cây “*cao trăm ngàn do tuần*”, ở chỗ này chúng ta không nên tính toán một do tuần là cao bao nhiêu, một trăm do tuần là cao bao nhiêu, đọc sách như vậy là trở thành con một sách rồi. Ở chỗ này là miêu tả chiều cao của cây. Ở thế gian này của chúng ta, ở trong rừng nguyên sinh có những cây thân trên ngàn năm, đây là đại thụ. Cây hai ba ngàn

năm chúng ta cũng thấy rồi, vẫn sinh trưởng vô cùng tốt, chứng minh đất ở nơi đó phong thủy tốt, cho nên cây có thể sinh trưởng ở chỗ đó mấy ngàn năm, mỗi năm vẫn mọc ra cành mới, vẫn nở hoa mới, kết quả mới, đất đai tốt thì nó có thể sinh tồn. Đất đai ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì càng không cần phải nói nữa, là lưu xuất ra từ trong pháp tánh, cứu cánh viên mãn. Thực vật ở nơi đó sống tốt, người chúng ta ở nơi đó sẽ thành Phật. Tại sao vậy? Đất phước. Đi đến nơi đó không bao lâu sẽ thành Phật viên mãn. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này.

Ở thế gian này, Đại đức xưa muốn chọn một nơi để xây đạo tràng, hoặc giả là cất một cái am tranh, tự mình ở nơi đó tu hành. Họ phải tìm một môi trường tốt, đây chính là chúng ta gọi là phong thủy. Cư trú ở nơi đó thân tâm yên ổn, không bị cảnh giới bên ngoài quấy nhiễu. Cảnh giới bên ngoài chính là môi trường. Môi trường cư trú tốt lành, thanh tịnh, trang nghiêm, người hiện nay gọi là tốt đẹp. Hiệu quả của nó là có thể giúp bạn khôi phục tâm thanh tịnh. Địa điểm này tu thanh tịnh, bình đẳng, giác rất thích hợp. Cư trú ở nơi này tu đạo, y báo giúp cho chánh báo, chánh báo lại trang nghiêm y báo, trang nghiêm lẫn nhau, cho nên trở thành phong thủy tuyệt đẹp. Tổ sư Đại đức xây đạo tràng, nếu như các bạn ở Trung Quốc đi tham học các đạo tràng, bạn cần nên thể hội cho được.

Thế gian có một số người nói phong thủy trong thiên hạ đều bị nhà Phật chiếm hết rồi. Có người đến hỏi tôi: *“Có phải người học Phật các vị đều biết xem phong thủy phải không? Tại sao nơi các vị cư trú đều đẹp như vậy?”*. Vấn đề này đưa ra rất hay, cần nên nêu ra. Tôi nói với họ: ***“Phật Thích Ca Mâu Ni dạy chúng tôi không được phép xem phong thủy. Ở trong “Kinh A Nan Hỏi Phật Việc Tốt Xấu”, Phật đã nói rồi, xem tướng, chắm tử vi, đoán quẻ, xem phong thủy đều là điều mà Phật cấm kỵ. Người xuất gia tuyệt đối không xem phong thủy”***. Tại sao người xuất gia chọn địa điểm này lại tốt như vậy? Vừa mới nói rồi, tu hành, tu giới định tuệ tam học thì chánh báo chuyển y báo, y báo tăng thêm chánh báo, thúc đẩy lẫn nhau, cho nên địa điểm này sẽ càng ngày càng đẹp là đạo lý như vậy. Người thế gian muốn tìm một cuộc đất có phong thủy tốt, chắc chắn không thể tìm được. Tại sao không thể tìm được vậy? Tâm bất thiện. Một thế đất phong thủy rất tốt, họ đến ở mới mấy năm thì phong thủy nơi này bị phá hỏng rồi. Ai phá hỏng vậy? Phật nói rồi, *“cảnh chuyển theo tâm”*. Tâm của bạn bất thiện nên đem cuộc đất này phá hỏng đi, quá bất thiện rồi. Nếu như tâm bạn rất thiện, bạn ở môi trường này vô cùng không tốt, nhưng sau khi qua mấy năm thì nơi này biến thành vô cùng tốt. Tại sao vậy? Tâm thiện của bạn làm phong thủy nơi đó chuyển trở lại. Có điển hình này hay không? Có.

Vua Đại Thuần thời cổ đại chính là điển hình rất rõ rệt. Khi ông còn trẻ, môi trường mà ông cư trú cực kỳ tồi tệ. Ở trong nhà cha mẹ đối với ông không tốt, anh em đối với ông không tốt, cuộc sống đó của ông khó sống. Ông duy nhất chân thành, tận hiếu, sau mấy năm đã cảm động hết người trong nhà, cả nhà hòa thuận, hàng xóm láng giềng cảm động, ngay cả quốc vương cũng bị ông cảm động. Quốc vương vào thời đó là vua Nghiêu. Nhân tâm cảm động rồi thì phong thủy cũng sẽ đổi thôi. Đây chẳng phải chứng minh y báo chuyển theo chánh báo sao? Cho nên Phật dạy chúng ta phải chuyển cảnh giới, không được bị cảnh giới chuyển. Người thế gian ưa thích xem tướng, chắm tử vi, xem phong thủy, đây là bị hoàn cảnh chuyển, đây là phạm phu, không phải Thánh nhân. Thánh nhân có năng lực chuyển hoàn cảnh, không bị chuyển bởi hoàn

cảnh. Bất kể là hoàn cảnh nhân sự hay hoàn cảnh vật chất, họ thật sự có thể làm chủ được.

Sự thù thắng trang nghiêm của Thế giới Tây Phương Cực Lạc hơn hẳn tất cả cõi nước chư Phật. Chúng ta tin, chúng ta khẳng định. Tại sao có thể tin tưởng khẳng định như vậy? Thế giới Tây Phương không có người ác. Mỗi một người đi vãng sanh đều là học trò tốt của A Di Đà Phật, đều là học trò y giáo phụng hành, vậy mới có thể vãng sanh. Nếu như đối với lời giáo huấn của A Di Đà Phật, bề ngoài tuân theo nhưng bên trong chống lại, loại người này chắc chắn không thể vãng sanh, khi sắp mạng chung Phật sẽ không đến tiếp dẫn. Bạn khởi tâm động niệm tất cả vì người, bạn có thể che giấu người thế gian, nhưng không thể che giấu được Phật Bồ Tát. Nếu như tâm hạnh của chúng ta bất thiện, khi sắp mạng chung Phật làm sao có thể đến tiếp dẫn? Việc này chúng ta phải biết, đạo lý phải hiểu rõ.

Nếu như hy vọng trong một đời này thật sự muốn về Thế giới Tây Phương, thật sự muốn đi, quyết tâm muốn đi, chúng ta nhất định phải y giáo phụng hành. Lời giáo huấn của Phật ở đâu vậy? Chính là ở trong bộ Kinh này. Đó chính là điều mà Đại Sư Thiện Đạo đã nói: *“Phật dạy chúng ta làm như thế nào, chúng ta làm như thế ấy. Phật dạy chúng ta không được phép làm, chúng ta nhất định không làm”*. Chúng ta chỉ nương vào ba Kinh Tịnh Độ, hoặc giả là Tịnh Độ Ngũ Kinh là đủ rồi. Kinh điển không những phải đọc tụng, điều quan trọng hơn là phải lý giải, phải tin sâu không nghi, phải tu hành như giáo, như vậy tâm nhất định xây dựng được. Làm sao biết nhất định xây dựng được vậy? Trước mắt hiệu quả đã nhìn thấy rồi. Hiệu quả trước mắt chính là hoàn cảnh nhân sự và hoàn cảnh vật chất của chúng ta đã chuyển, đây là sự thật rõ ràng của y báo chuyển theo chánh báo. Chúng ta từ trong sự thật này xây dựng tín tâm, đây không phải là mê tín.

Hoàn cảnh nhân sự của chúng ta quả thật chuyển được rồi. Tôi thấy rất rõ ràng. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên lần đầu tiên mời tôi đến Cư Sĩ Lâm để giảng Kinh, vào thời đó chưa có tòa nhà lớn này, là đại điện phía bên dưới kia, trong đó thờ Tây Phương Tam Thánh, nét mặt đó giống người nước ngoài. Về sau Lý Mộc Nguyên giới thiệu cho tôi, tôi mới biết là do cư sĩ Vương Đình Xương cúng dường, thỉnh từ Italia về. Hiện tại thờ ở lầu ba. Thời đó trong đại điện là ba pho tượng Thánh này. Khi tôi đi diễn thuyết, thỉnh chúng không ít, giống như nhà hát kịch vậy, cứ ở dưới đó rí tai nhau nói chuyện riêng, không có ai chuyên tâm nghe, âm ỉ hỗn loạn. Sau khi tôi xuống bục giảng, tôi nói: *“Cư sĩ Lý, nơi này không phải là nơi giảng Kinh”*. Ông nhớ rất rõ ràng, ấn tượng của ông rất sâu sắc. Bạn hãy thử nghĩ, phong thủy vào thời đó tệ biết bao, hoàn cảnh nhân sự, hoàn cảnh vật chất đều không tốt, nhưng hiện nay đã chuyển lại được. Hiện nay Cư Sĩ Lâm, tầng trên tầng dưới có nhiều người hơn vào thời đó gấp mấy lần, và là một đoàn thể hòa thuận, mọi người đến với nhau đều mỉm cười, không có ý kiến, không có tranh luận, làm việc thuận lợi như vậy, đây chẳng phải rất rõ ràng sao? Cảnh giới này chuyển được rồi. Hoàn cảnh nhân sự chuyển được rồi, hoàn cảnh vật chất cũng đã chuyển được. Mỗi người nhìn thấy đạo tràng này đều hoan hỷ, không giống như thời đó. Vào thời đó, tôi bước vào, vừa nhìn liền tức khắc muốn đi ra. Đây là chứng minh y báo chuyển theo chánh báo.

Chúng ta có thể chuyển được chính là nhờ những năm gần đây, mỗi vị đồng tu nghe Kinh nhiều, đạo lý dần dần sáng tỏ, tín tâm đầy đủ, nhất tâm hoằng hộ chánh pháp. Công đức của hoằng hộ, mỗi một vị đồng tu đều bình đẳng, lớn bằng nhau, không có công đức nào lớn hơn. Bạn ở nhà bếp, ở lâu một làm công quả, với cư sĩ Lý Mộc Nguyên lãnh đạo đạo tràng này, tôi ở đây giảng Kinh, chúng ta công đức đều lớn như nhau, nhất định không có khác biệt, thanh tịnh, bình đẳng. Ở đây chuyển được thì đương nhiên chúng ta có thể nghĩ đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng như vậy. Hãy thử nghĩ xem, thế gian có nơi nào không thể chuyển được? Chỉ cần thật sự có người phát tâm dụng công tu hành là có thể chuyển cảnh giới.

Cư sĩ Lý đã phát tâm lớn. Hai năm nay chúng tôi liên kết chín tôn giáo lớn ở Singapore, chín tôn giáo lớn trở thành người một nhà rồi, vô cùng hi hữu khó gặp. Ấn Độ giáo, Hồi giáo đều mời tôi đi làm diễn giảng chuyên đề. Từ tháng sáu, ở giảng đường này, chúng ta muốn mời chín tôn giáo lớn của Singapore đến giảng Kinh cho chúng ta nghe. Bắt đầu từ tháng sáu, mỗi một chủ nhật, chín tôn giáo lớn luân phiên giảng Kinh ở đây. Chúng ta có thể nghe được rất nhiều, rất nhiều Kinh điển ở trong tôn giáo. Chúng ta mời họ đến giảng Kinh, họ cũng sẽ mời chúng ta đi giảng Kinh.

Tối hôm qua trở về, các đồng tu nói với tôi là nữ tu Đạc-Lợi-Sa đã chính thức mời chúng ta sang năm đến chỗ của bà giảng Kinh, mỗi tuần một lần. Bà đã định xong ngày giờ rồi, dường như là mười tuần, mỗi lần hai giờ đồng hồ, tổng cộng hai mươi giờ. Tôi nghe thấy rất hoan hỷ. Tôi vẫn chưa gặp mặt bà. Tôi muốn trao đổi với bà một chút để biết là giảng Kinh gì. Tôi thích nhất là vào trong giáo đường Thiên Chúa giảng “Kinh Hoa Hồng”, giảng Kinh của họ, để họ nghe thử chúng ta đối với lời giáo huấn của Thiên Chúa tiếp nhận được bao nhiêu. Chúng ta có thể làm một cuộc đánh giá thử. Tôi nghĩ không cần phải giảng Kinh Phật, khi giảng Kinh Phật họ có thể đến đây để nghe. Tôi cần phải giảng Kinh điển của họ. “Kinh Hoa Hồng” tôi đã đọc rất nhiều lần, tôi cũng vô cùng hoan hỷ. Việc này có ý nghĩa gì vậy? Chín tôn giáo khi đoàn kết lại, đây là một chánh báo vô cùng có sức mạnh. Chánh báo này có thể chuyển y báo, khu vực xã hội Singapore này sẽ tốt lành, hòa mục, quốc gia ổn định, chánh báo chuyển y báo. Ở nơi này, bất luận là hoàn cảnh nhân sự hay hoàn cảnh vật chất, nhất định sẽ tốt đẹp hơn, thù thắng hơn. Cho nên đi khắp nơi khắp chốn để giảng giải, Phật nói đạo lý này là chân thật. Hoàn cảnh y báo nhất định là chuyển theo chánh báo. Nhân tâm chánh thì y báo tự nhiên sẽ chánh. Đâu cần dùng đến xem phong thủy làm gì? Không cần làm những việc mê tín này.

Thế giới Tây Phương y báo trang nghiêm vô cùng rõ ràng. Phật ở chỗ này nói cho chúng ta biết, trong chư Bồ Tát, tuy có vị có thiện căn kém. Người thiện căn kém là những người nào vậy? Phạm Thánh Đồng Cư độ là người thiện căn kém. Phạm Thánh Đồng Cư độ, nếu sánh với Phương Tiện độ và Thật Báo Trang Nghiêm độ là kém hơn. Ở trong Đồng Cư độ cũng có cửu phẩm; ba phẩm dưới lại kém hơn so với ba phẩm trung và ba phẩm thượng. Người kém nhất là người vãng sanh hạ hạ phẩm của Phạm Thánh Đồng Cư độ.

“Diệc năng liễu tri”, câu “năng liễu tri” này rất quan trọng. Liễu tri là gì vậy? Dùng cách nói của chúng ta để nói, đó là hưởng thụ. Bạn không hiểu, không biết về nó thì bạn không thể bàn đến hưởng thụ. Bạn hiểu rõ về nó, biết về nó là bạn đã hưởng thụ

được rồi. Câu nói này là nói rõ Thế giới Tây Phương y báo trang nghiêm. Phàm là người sanh về bên đó, mặc dù là Đồng Cư độ hạ hạ phẩm vãng sanh cũng hưởng thụ như nhau, hưởng thụ hoàn cảnh vật chất ở bên đó.

Trong nguyện văn nói: “*Đạo tràng thụ cao tứ bách vạn lý*”. Đạo tràng này là địa điểm mà Di Đà Thế Tôn giảng Kinh thuyết pháp. Thế giới Cực Lạc lớn như vậy, đạo tràng giảng Kinh thuyết pháp của Di Đà, chúng ta đâu có cơ hội đi tham dự? Giống như chúng ta hiện nay cư trú trên địa cầu nhỏ bé này, địa cầu này ở trong không gian so sánh với tinh cầu, quả thật là một quả cầu nhỏ, rất nhỏ. Phật Bồ Tát ở nơi đây xây dựng một đạo tràng, chỉ có người có duyên lân cận thì mới có thể đến tham học, người ở khoảng cách quá xa sẽ không thuận tiện.

Vào thời xưa đặc biệt khó khăn, Đại Sư Huyền Trang từ Trung Quốc đến Ấn Độ phải đi bộ hai năm mới đến được. Bạn nói xem, vất vả biết bao, đâu có thuận tiện như vậy. Hiện nay tuy giao thông tiện lợi, người các nơi ở hải ngoại đến nơi đây để tham học cũng không phải thật thuận lợi. Thế giới Tây Phương Cực Lạc quá lớn, đạo tràng của A Di Đà Phật rất cuộc ở đâu vậy? Chúng ta có phải tùy lúc tùy nơi đều có thể tham dự hay không? Đây là việc chúng ta vô cùng quan tâm. Chúng ta quan sát tổng quát các Kinh, biết trí tuệ của Phật không thể nghĩ bàn, thần thông của Phật không thể nghĩ bàn, nguyện lực của Phật không thể nghĩ bàn. Phàm là những người vãng sanh Thế giới Cực Lạc thì trí tuệ, nguyện lực, đức năng của họ cũng không thể nghĩ bàn. Huống chi ở trong nguyện văn nói cho chúng ta biết, hoàn cảnh ở Thế giới Tây Phương quả thực đặc thù, không như nhau. Tại sao vậy? Đủ thứ thọ dụng, muốn gì được nấy. Tôi muốn đạo tràng giảng Kinh của A Di Đà Phật ở tại nhà tôi có được không? Được. Nếu như nguyện vọng này của bạn không thể đạt được thì Phật ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc sẽ không thành Phật. Tất cả sự thọ dụng vật chất, tinh thần ở Thế giới Tây Phương là tùy niệm mà sinh. Từ đó cho thấy, nơi mà A Di Đà Phật ở, y báo trang nghiêm ở lân cận Ngài là trang nghiêm như vậy, cây cối cao lớn.

Cho nên, đạo tràng mà A Di Đà Phật giảng Kinh thuyết pháp ở Thế giới Cực Lạc không phải là một nơi chốn nhất định, quả thật đúng là “*tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng*”. Chúng ta ở trong “*Kinh Lăng Nghiêm*” chỉ nhìn thấy hai câu nói này, nội dung nói là nguyên lý nguyên tắc. Hai câu nói này ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc đã thực hiện rồi, tùy tâm ứng lượng, không thể nghĩ bàn. Đây là điều chúng ta phải biết. Đặc biệt vì các bạn giới thiệu ra đủ thứ trang nghiêm. Các bạn có thể tham khảo chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ.

\*\*\*\*\*

### **Nguyện thứ bốn mươi một: "Thu Hiện Phật Sát Nguyên"**

Kinh văn: “**Đục kiến chư Phật, tịnh quốc trang nghiêm, tất ư bảo thụ gian kiến, do như minh cảnh, đồ kỳ diện tượng. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác.**”

Đây là cảnh giới sự sự vô ngại mà trong “*Kinh Hoa Nghiêm*” đã nói. Đồng tu học Phật tu học pháp môn này không giống với pháp môn Đại Thừa thông thường. Pháp môn Đại Thừa thông thường nhất định là đoạn sạch tình chấp. Bạn không đoạn sạch tình chấp thì bạn không thể vượt qua lục đạo, thập pháp giới. Pháp môn này, người sinh về

Thế giới Tây Phương Cực Lạc mà tình chấp chưa có đoạn sạch thì là “đời nghiệp vãng sanh”. Chưa đoạn sạch tại sao có thể vãng sanh vậy? Chúng ta biết Thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng là Nhất Chân Pháp Giới, là Tịnh Độ của Phật. Phàm phu sao có thể trụ Tịnh Độ của Phật được? Đây gọi là pháp môn khó tin, không thể nghĩ bàn. Phật ở trong Kinh nói cho chúng ta biết, tuy không cần thiết đoạn phiền não, nhưng mà nhất định phải có năng lực phục phiền não. Phục, đối với chúng ta mà nói, chúng ta phải thật sự dụng công một chút là có thể làm được, đoạn thì không thể làm được. Vì vậy phục phiền não dễ dàng hơn đoạn phiền não quá nhiều, quá nhiều rồi. Phục là phiền não tuy còn gốc ở đó, nhưng không khởi tác dụng, không khởi hiện hành, ta điều phục được nó. Dùng cái gì điều phục vậy? Dùng phương pháp niệm Phật điều phục.

Phương pháp niệm Phật thì rất nhiều, nhưng cho dù có nhiều đi nữa cũng không ngoài bốn loại lớn. Bốn loại này chính là thực tướng niệm Phật, quán tưởng niệm Phật, quán tượng niệm Phật, trì danh niệm Phật. Trong bốn loại này, chúng ta ngày nay áp dụng là trì danh niệm Phật. Trong bốn loại pháp môn niệm Phật, trì danh niệm Phật là dễ dàng nhất, đơn giản nhất, cũng chắc chắn nhất, đáng tin nhất, mấu chốt là ở một câu “*thật thà niệm Phật*”. Người có thể thật thà niệm Phật thì không có người nào không thành tựu. Thật thà niệm mới có thể phục phiền não, phục phiền não là có thể được sanh Tịnh Độ, chúng ta phải biết đạo lý này.

Nếu như bạn niệm Phật mà phiền não không thể phục được, vậy bạn chỉ kết pháp duyên với Tịnh Độ, với Di Đà Như Lai. Đời này bạn không thể đi được thì phải đợi đến đời sau, đời sau nữa, đến khi nào gặp được lại cái duyên này. Thực ra mỗi một vị đồng tu chúng ta đều ở trong tình huống này, trong đời quá khứ đã từng gặp được pháp môn này, đã từng học tập pháp môn này, do công phu học tập chưa đến nơi, phiền não chưa thể phục được, cho nên lại tạo ra lục đạo luân hồi. Đời này lại gặp được rồi, thiện căn quá khứ được nối tiếp, nối tiếp quỹ đạo. Nối tiếp quỹ đạo, đời này phải làm thật. Nếu như không làm thật thì lại giống như đời quá khứ, lại đợi tiếp đến đời sau kiếp sau nữa. Nhưng mà bạn nên suy nghĩ một chút, thế gian quá khổ rồi, bạn còn muốn trở lại lần nữa sao? Nếu như bạn thật sự biết thế gian là khổ, không muốn trở lại nữa, thì đời này phải hạ quyết tâm, cắn chặt răng lại, cố gắng nhẫn nại một chút, không cho phép phiền não khởi hiện hành, bạn phải nhẫn nại một chút. Cách nhẫn như thế nào? Bên ngoài không bị hoàn cảnh cám dỗ, bên trong chế ngự tập khí phiền não của mình. Tham sân si mạn chính là tập khí phiền não. Ở trong đây còn có nghi, ác kiến, sáu căn bản phiền não, chúng ta phải dùng một câu Phật hiệu này đề cho được.

Hôm kia tôi ở Hồng Kông, viếng thăm Pháp sư Vĩnh Tinh. Tôi với Pháp sư đã mấy năm không gặp mặt nhau rồi, mỗi lần đến Hồng Kông đều muốn đi thăm ông, nhưng không có thời gian đến được. Lần này ở Hồng Kông, lão cư sĩ Trần cúng dường chúng tôi một ngôi nhà ở Hồng Kông. Ngôi nhà không lớn, chỉ có một ngàn năm trăm thước, nhưng rất gần với đạo tràng của Pháp sư Vĩnh Tinh. Cho nên, lần này tôi đến thăm Pháp sư. Pháp sư cũng rất nhiệt tâm với giáo dục Phật Đà, đã từng lập Phật học viện mấy lần ở Hồng Kông, nhưng chưa làm thành công. Cho nên chúng tôi bàn đến giáo dục, việc mở lớp bồi dưỡng huấn luyện. Ông nói việc này thì khó, trước đây ông đã có kinh nghiệm, học trò từ Trung Quốc đại lục tìm đến, nhưng khi tuyển đến bên này học được vài ba tháng, họ bèn không học nữa mà chạy đi theo Kinh sám, mỗi ngày thu nhập tám trăm đô la Hồng Kông, một tháng chỉ ít kiếm được hai mươi ngàn đô la

Hồng Kông, cám dỗ rất lớn. Họ ở Trung Quốc đại lục kiếm đâu ra số tiền nhiều như vậy? Bị tiền bạc cám dỗ rồi. Tiền nhiều rồi thì đi mua nhà, còn có người mua vé cá cược đua ngựa, rất nhiều trò, tôi không thể kể hết, đều là kiếm tiền, là đi làm những việc này. Đạo nghiệp đã vứt bỏ mất rồi! Pháp sư Vĩnh Tinh rất đau lòng, thật muốn làm mà không cách gì làm được, không tìm ra thầy, học trò cũng không tìm được. Tôi lần này đã tiết lộ một tin tức với ông. Tôi nói, chỗ của chúng tôi có thầy có khả năng dạy học rất nhiều, nếu như Pháp sư có ý làm thì tôi có thể giới thiệu cho Pháp sư.

Hiện nay sức mạnh cám dỗ của xã hội này thật quá lớn. Bạn có thể ngăn nổi được sự cám dỗ không? Bên ngoài không bị cám dỗ, bên trong không động tâm, đạo nghiệp của người này chắc chắn thành tựu. Chúng ta phải chọn lấy cái này. Thế gian thật quá ngắn ngủi. Kiếm được mấy đồng đó có lợi ích gì? Bạn có thể vui vẻ được mấy ngày? Sau khi chết rồi đọa tam đồ. Những việc này đều là sự thật, bạn nhất định phải thấy rõ ràng. Sự việc này bạn làm được không? Trong Kinh Phật thường nói ví dụ “*Liếm mật trên lưỡi dao*”. Trước mắt cái lợi này thật quá nhỏ bé, một ngày tám trăm đô có đáng gì, một ngày tám mươi ngàn đô cũng không thêm làm. Tại sao vậy? Đó là đường chết, đó không phải là đường sống, phía trước là hầm lửa, địa ngục. Nhất định phải nhận rõ đó là cám dỗ, quá đáng sợ! Chỉ tám trăm đồng đã động tâm rồi thì còn triển vọng gì nữa? Lời tôi nói thì hơi khó nghe, họ nghe thấy thì nhất định sẽ mắng tôi. Tôi nói lời chân, tôi nói lời thật. Một ngày tám vạn đồng, tám mươi vạn cũng không thể động tâm, vì biết là con đường chết mà. Chúng ta ngày nay có thể không động tâm, không bị nó làm dao động thì đường chúng ta đi là đường sống, tiền đô một mảng sáng lạn.

## **Tập 168**

Nợ, người thông minh nhất phải biết thanh toán. Người xưa nói hay: “*Trăm năm, ba vạn sáu ngàn ngày*”. Một trăm năm có ba vạn sáu ngàn ngày. Quá ngắn ngủi! Mạng sống của chúng ta hầu như đã qua hơn một nửa rồi, người trẻ tuổi cũng đã qua một nửa rồi, cho nên bạn thử nghĩ xem, bạn còn được vui vẻ bao nhiêu ngày? Cho bạn thọ tối đa là 100 năm, bạn vui vẻ cũng chẳng qua là ba vạn sáu ngàn ngày, sau đó thì vô lượng kiếp thống khổ trong ác đạo, vậy thì bạn có sẵn lòng làm không? Bạn có thể từ chỗ này giác ngộ, từ chỗ này quay đầu, bạn đã được cứu rồi. Tại sao không đem những tháng ngày tốt đẹp này mà nghiêm túc niệm Phật, thực hiện lời giáo huấn của Phật Đà đối với chúng ta? Chúng ta làm bạn với chư Phật Bồ Tát, chúng ta tham dự câu lạc bộ của chư Phật Bồ Tát, vậy tốt biết bao, có ý nghĩa biết bao! Chỉ ở một niệm giác mê này, một niệm tỉnh giác, quay đầu là bờ. Sinh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc, phước đức quả báo tất cả thọ dụng, cho dù chư Phật Như Lai đồng thanh tuyên thuyết cho chúng ta cũng không thể nói hết, phước báo không thể nói hết. Chúng ta ở trong thời gian ngắn ngủi có thể tranh thủ được. Nhưng mà cần phải đem danh vọng lợi dưỡng thế gian buông xả, bạn mới có thể tranh thủ được. Nếu bạn không buông xả được, vậy bạn thử xem. Thực ra, dù thử nhưng bạn cũng chưa chắc có thể tin được. Mặc dù lúc tin thì thấy: “*Ái chà! Đây không phải hiện thực*”. Nếu bạn nói hiện thực, nói hiện thực thật sự là đã đánh mất hiện thực rồi.

Xã hội hiện nay, người tu hành chân chánh, người tu hành công phu đặc lực không phải không có. Vẫn có, tuy không nhiều, nhưng chúng ta cũng có thể nhìn thấy. Cư sĩ

Hứa Triết của Singapore, các bạn đã thấy bà biểu diễn ngay trên bục này, bà đã 101 tuổi. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên, các bạn mỗi ngày cũng nhìn thấy. Cách thức tu hành của ông thì khác, ông cũng tu rất thành công, tu rất tốt, toàn tâm toàn lực hộ trì chánh pháp.

Hiện nay, ở đông bắc Trung Quốc có vị Pháp sư Thường Tuệ. Lần trước, có vị Pháp sư Minh Tục ở bên đó đến nơi này, đã từng làm cuộc giới thiệu đơn giản với mọi người. Tôi muốn mời bà đến nơi đây để biểu diễn cho các bạn xem. Mời bà đến Niệm Phật đường để niệm Phật. Phương pháp niệm Phật của bà là hoàn toàn học theo Tỳ kheo Kiết Tường Vân trong “Kinh Hoa Nghiêm”. Phương pháp niệm Phật của Tỳ kheo Kiết Tường Vân là nhiều Phật, không có ngồi, không có nằm. Đòng tu ở bên đó nói với tôi, bà đã hơn 400 ngày không có ngủ. Bà điện thoại cho tôi, giọng nói tinh thần dồi dào, nghe giống như giọng nói của người mới vài ba chục tuổi vậy. Bà năm nay 65 tuổi rồi. Cư sĩ Thôi nói với tôi, bà đi bộ, lạy Phật nhẹ phôi phới, thật sự là khiến người cảm thấy tiên phong đạo cốt. Bà niệm Phật là “Phật lập tam muội”, cũng gọi là “Ban chu tam muội”, không ngủ, không nghỉ, tuyệt đối không ngồi xuống, đây chính là lấy nhiều Phật làm chủ, kinh hành. Phương pháp bà dùng là phương pháp này. Cho nên bà đến bên này, chúng tôi xin cho bà được phép ở một tháng hay hai tháng. Đương nhiên tốt nhất là có thể ở bên này được ba tháng, 90 ngày. Bà ở đây niệm Phật 90 ngày, ngày đêm không gián đoạn. Các bạn mỗi người đi giám sát, đương nhiên các bạn không có công phu này, nên thay phiên giám sát xem bà có ngủ hay không, xem bà là thật hay là giả. Sau khi chúng ta thấy rồi khởi phát đạo tâm, bà có thể làm được tại sao ta không thể làm được? Chúng ta mời bà lên bục để giảng khai thị. Tôi nghe người khác nói bà chưa từng đi học, bà không biết chữ. Bà giảng khai thị với mọi người, lời bà nói giống như tôi giảng Kinh vậy. Điều này rất kỳ lạ, để bà đến giảng thử xem. Bà mời tôi đến Trường Xuân một chuyến. Tôi nói, tôi gần đây không có thời gian. Tôi mời bà đến, bà đồng ý, bà nhận lời đến, để bà tổ chức một đoàn nhỏ, đến bên này để niệm Phật. Đây là tu hành công phu đặc lực rồi.

Sao gọi là công phu đặc lực vậy? Một câu Phật hiệu này có thể phục phiền não. Chúng ta ngày nay dụng công như thế nào? Không đặc lực. Sao không đặc lực? Không phục được phiền não. Từ sáng đến tối vẫn cứ khởi vọng tưởng, cho nên cơ thể rất nặng, hai người nâng cũng không nổi. Người công phu đặc lực cơ thể nhẹ. Để những người tu hành chân chánh này biểu diễn cho chúng ta xem thử, làm chứng minh cho chúng ta, ở trong tôn giáo thông thường gọi là kiến chứng. Nói thực ra, người công phu giống bà như thế này nhiều, không phải không có. Ở nơi nào có người tu hành chân chánh thì nơi đó được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần phù hộ. Nơi mà người tu hành chân chánh ở chính là trong “Kinh Hoa Nghiêm” gọi là “Phước thành”, người ở nơi này có phước.

Đạo tràng Cư Sĩ Lâm này rất tốt. Thông thường khi người bên ngoài đến tham quan, phỏng vấn nhìn thấy, đối với Tịnh Tông đều tán thán. Chúng ta tự mình hiểu rõ, chúng ta làm chưa đủ, còn kém rất xa, phải không ngừng nâng cao lên thêm. Chúng ta phải cố gắng nỗ lực, Niệm Phật đường phải nâng cao, giảng đường phải nâng cao, đa nguyên văn hóa này của chúng ta phải nâng cao. Giáo dục tôn giáo, chúng tôi ước mong chín tôn giáo lớn đều ra giảng Kinh thuyết pháp, giáo dục tôn giáo phải nâng



cao. Singapore chính là đất phước, Singapore chính là phước thành. Chúng ta sống ở nơi này có trách nhiệm, có nghĩa vụ, phải chăm chỉ nỗ lực mà tu học.

Ở trong nguyện văn nguyện thứ bốn mươi một nói: “*Dục kiến chư Phật, tịnh quốc trang nghiêm, tất ư bảo thọ gian kiến, do như minh cảnh, đồ kỳ diện tượng*”. Đây là điều tôi vừa mới nói, chúng ta người vãng sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc, Bồ Tát ở cõi Phạm Thánh Đồng Cư độ là người phục phiến não đi vãng sanh, tình chấp chưa đoạn. Chưa đoạn thì sẽ thế nào? Là sẽ nhớ nhà. Đến Thế giới Cực Lạc có khi sẽ nhớ đến chúng ta từ Thế giới Ta Bà đến. Thế giới Ta Bà nơi đó còn có cha mẹ, anh em, chị em, còn có một số bạn bè thân thích, có khi cũng nghĩ xem họ hiện nay như thế nào rồi. Bạn chỉ vừa động ý nghĩ thì cảnh giới này liền hiện tiền. Hiện ở đâu vậy? “*Thấy ở trong rừng cây báu*”, giống như chúng ta hiện nay xem truyền hình vậy. Chúng ta hiện nay xem truyền hình, tay còn phải cầm điều khiển từ xa, ở nơi đó không cần, ý nghĩ vừa động thì kênh hình liền hiện tiền, bạn nhìn thấy tình trạng ở Thế giới Ta Bà. Cho nên, tình trạng ngày nay của chúng ta, người Thế giới Tây Phương Cực Lạc thấy rất rõ ràng như ngay trước mắt. Chúng ta ngày nay xem truyền hình, màn hình là mặt phẳng, người ta là hình lập thể, thật sự là giống như ở ngay trước mắt. Đây là pháp giới sự sự vô ngại. Đến lúc này mới thật sự sáng tỏ, mười phương cõi nước chư Phật vô lượng vô biên, mỗi một cõi nước, mỗi một thế giới, bạn muốn xem thì thấy đều có thể xem được, bạn muốn học thấy đều có thể học được. Ở trong cõi nước chư Phật, có Tịnh độ, có úế độ, có tịnh úế tạp cư độ, mỗi hình mỗi sắc, bạn thấy đều có thể nhìn thấy.

Nguyện này với quán thứ mười sáu trong “Quán Kinh” thấy đều có thể tương ứng. Ở trong “Quán Kinh”, “Bảo Thọ Quán” cũng nói đến cảnh giới này, nói cặn kẽ hơn, nói đến cây báu, cây ra hoa, có hoa kỳ diệu, hoa lại kết quả, hoa quả đều có ánh sáng, từ trong ánh sáng hiển hiện ra vô lượng vô biên cõi nước chư Phật. Cho nên nói cặn kẽ hơn so với chỗ này. Chúng ta có thể hợp chung lại xem, có thể nhìn thấy vô lượng vô biên thế giới chư Phật. Tu học Phật pháp, cách thức này mới có thể thành tựu hậu đắc trí, không gì không biết. Những cảnh giới này đối với Bồ Tát của Thế giới Tây Phương Cực Lạc có tính cảm dỗ hay không vậy? Nếu như Bồ Tát Thế giới Tây Phương nhìn thấy cõi nước mười phương mà còn bị cảm dỗ, thì họ không thể đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc rồi. Chúng ta đọc Kinh văn này phải nên biết rằng, không cần nói là ngày nay một chút ngũ dục lục trần này của nhân gian chúng ta phải buông xả, hoàn toàn không đáng để tâm đến, mà ngay cả diệu lạc cõi trời cũng không thể làm động tâm chúng ta thì mới được. Đến Thế giới Cực Lạc, nhìn thấy diệu lạc ở trong cõi nước chư Phật hơn hẳn Thế giới Ta Bà chúng ta không biết là gấp bao nhiêu lần. Nếu như cảnh giới này hiện tiền, tâm vừa động là xong rồi.

Ở Thế giới Tây Phương được oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Nói thực ra, ở trong đây quan trọng nhất vẫn là hằng ngày đang lên lớp, hằng ngày đang nghe Kinh, hằng ngày đang học tập, mới có thể phục được phiến não. Đạo lý tương tự như vậy, chúng ta ngày nay ở thế giới hiện nay này, ở xã hội này, khoa học kỹ thuật mỗi ngày một đổi mới, tôi ở trong các buổi giảng thường nói, những phát minh khoa học kỹ thuật này đều là ma, đều là đang cảm dỗ. Những thứ mỗi ngày một đổi mới này chòn vòn ngay trước mặt bạn, đang lôi kéo tâm bạn, tâm của bạn là bị nó kéo chạy rồi, tiền kiếm rất vất vả đều cúng dường nó rồi. Sống là vì cái gì vậy? Sống là vì chúng nó,

chứ đâu phải vì mình. Đến khi nào chúng ta cũng có thể làm được “không động tâm” thì công phu của chúng ta mới đắc lực được. Chúng ta ngày nay công phu tại sao không đắc lực? Điều này chúng ta phải suy nghĩ nhiều một chút.

Cư sĩ Hứa Triết công phu đắc lực rồi. Căn cứ vào đâu vậy? Căn cứ vào “không bị cảm dỗ”. Danh vọng lợi dưỡng, tài sắc danh thực thùy bày ngay trước mắt bà, bà cũng không thèm để ý đến, ở trong tâm hoàn toàn không có, cho nên người ta công phu đắc lực.

Pháp sư Thường Tuệ tại sao công phu đắc lực? Cũng giống như thế. Pháp sư Minh Tục đã kể cho tôi nghe một câu chuyện. Năm ngoái, bà ở trong thất, có một người đem tiền đến cúng dường bà, người này đã cầm một tờ năm đồng Nhân dân tệ, bà không để ý. Sau đó người này lại tặng một tờ mười đồng, bà lại không để ý; lại tặng tiếp một tờ 100 đồng, bà vẫn không để ý. Cuối cùng đem 100 đồng ngân phiếu rải khắp ngay bên thân bà, bà vẫn không để ý. Sau đó, người đó bỏ đi và nói: “*Pháp sư Thường Tuệ! Không có cách gì, không thể cảm dỗ bà*”. Sau đó có người vào căn thất này của bà, nhìn thấy ngân phiếu đầy đất, nhặt nó lên đếm thử lại, là hơn sáu ngàn đồng, là thật, không phải giả. Thường trụ đem đi rồi, bà không hề động tâm. Tài sắc danh thực thùy, cái gì cũng không động tâm thì công phu của bạn mới có thể đắc lực. Chúng ta rất muốn công phu thành khối, rất muốn công phu đắc lực, mà cái chướng ngại này không khử sạch thì sao có thể thành tựu?

Tôi năm xưa học Phật, Đại sư Chương Gia nói với tôi: “*Ở trong cửa Phật có cầu ắt ứng*”. Nhưng, khi bạn cầu không thể có được cảm ứng là ở trong đây có chướng ngại. Bạn cần phải tìm cho ra chướng ngại, đem chướng ngại tiêu trừ thì cảm ứng liền hiện tiền. Đạo lý chính là như vậy. Chúng ta ngày nay tu hành công phu không đắc lực là do không chịu tìm ra nhân tố của không đắc lực ở chỗ nào, không chịu đem cái nhân tố này tiêu trừ, cho nên làm cả đời công phu cũng không đắc lực, trong quá trình tu học không có được pháp hỷ. Cho nên quý vị tu hành, quý vị rút cuộc có đắc lực hay không, được bao nhiêu, tôi đều biết rõ. Tôi thử xem diện mạo của bạn, thử xem hành động bước đi của bạn, tôi liền biết ngay. Có cần phải hỏi bạn không? Người công phu đắc lực, cái hiện tượng đó không giống như thế. Nhất định phải biết đạo lý này.

Làm sao đem cảnh giới chuyển trở lại? Bất kể cảnh giới hiện tiền như thế nào, cảnh giới không ngoài bốn loại là thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên. Ở trong thuận cảnh, ở trong thiện duyên, quyết định không khởi tâm tham, quyết định không khởi niệm tham, điều này vô cùng quan trọng. Nghịch cảnh, ác duyên quyết định không có tâm sân hận, không khởi niệm sân hận, điều này là quan trọng hơn hết, đây là công phu chân thật. Chúng ta đem lời giáo huấn của Phật Đà thực hiện, điều quan trọng nhất là thực hiện ở chỗ này. Ở trong tất cả cảnh duyên tu tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng của mình là tương ứng rồi. Tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng là tương ứng với tánh đức. Tông môn thường nói: “*Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”. Bạn hiện nay không thể thấy được tánh, nhưng đã gần kề với tâm tánh. Thường xuyên kề cận thì sẽ có một ngày hoát nhiên khai ngộ kiến tánh. Quý vị nên biết rằng, kiến tánh là niệm Phật đạt “*Lý nhất tâm bất loạn*”. Chúng ta có thể ở trong cảnh duyên thuận nghịch tu tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, đây là gần kề với công phu thành khối rồi, sự tu học của bạn mới thật sự đắc lực, thật sự có thọ dụng. Đến khi bạn đắc lực, có thọ

dụng, ở trong Phật pháp thường nói “*pháp hỷ sung mãn*”. Cái hỷ duyệt đó là từ trong nội tâm lưu xuất ra, chứ không phải do danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần kích thích. Người được ngũ dục lục trần, loại sung sướng đó là gì vậy? Là hít heroin, chích mocfin, loại sung sướng đó thì hậu họa vô cùng. Cái hạnh phúc của người tu hành chân chánh không hề quan hệ gì với danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, mà pháp hỷ sung mãn đó là chân lạc, tiền đồ một vùng sáng sủa.

Chúng ta đọc câu nguyện văn này, đây là sự việc của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, nhưng mà chúng ta cũng có thể xoay trở lại nhìn cảnh giới hiện tại của chúng ta. Ở trong hoàn cảnh hiện tại, chúng ta cần phải làm thế nào, cần phải học tập ra làm sao, để tương lai đến Thế giới Tây Phương là đã chuẩn bị tốt, một may mắn cũng không bỏ ngỡ. Tuy chúng ta ở Niệm Phật đường, ở trong Niệm Phật đường không có truyền hình, cũng không có internet, niệm đến khi thân tâm mình thanh tịnh, cũng có rất nhiều cảnh giới không thể tưởng tượng hiện tiền, bạn có thể nhìn thấy cảnh giới mà người bình thường không thể nhìn thấy. Sự việc này có, chắc chắn có, mỗi người đều có cả. Gặp phải cảnh giới này không nên sinh tâm hoan hỷ, cũng không nên sợ hãi. Cảnh giới này hiện tiền, trong tâm liền nghĩ đến lời giáo huấn mà Phật dạy chúng ta: “*Phàm cái gì có tướng đều là hư vọng*”, đây chính là cảnh giới tốt. Trong “*Kinh Lăng Nghiêm*” Phật thường nói, chỉ cần không để ý nó thì đều là cảnh giới tốt. Nếu như vừa để ý, liền dính vào cảnh ma. Cho nên ngoại cảnh, xin thưa với quý vị, không Phật cũng không ma. Phật với ma chính là sự chuyên biến ở trong tâm; một niệm giác là cảnh giới Phật, một niệm mê là cảnh giới ma, chỉ trong khoảng giác - mê. Ngoại cảnh quả thực là không Phật cũng không ma, chúng ta luyện bản thân ở chỗ này.

Đến chỗ lý luận sâu hơn, đó không phải cảnh giới hiện tại của chúng ta, nhưng mà những lý luận này, ở trong Kinh Đại Thừa chúng ta cũng có thể học tập, không phải không được học. Cảnh giới chân thật trên quả địa Như Lai chính là điều mà trong “*Kinh Hoa Nghiêm*” đã nói: “*Một tức tất cả, tất cả tức một*”, một không phải chuyên nhất, mà là mỗi một. Bất kỳ một pháp nào cũng viên dung hàm nhiếp tất cả pháp. Phật ở trong Kinh thường nói lỗ chân lông, đầu lông. Lỗ chân lông, đầu lông là một pháp, tận hư không khắp pháp giới đều hàm nhiếp ở trong đó. Cho nên, Phật ở trong Kinh nói: “*Chuyên đại pháp luân trong đầu một sợi lông*”. Đầu sợi lông này không có phóng đại, đại hội mà chư Phật giảng Kinh thuyết pháp không hề thu nhỏ lại. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn, là cảnh giới chân thật, là chân tướng sự thật. Đến khi nào chúng ta mới có thể nhìn thấy, chúng ta mới có thể lý giải thấu triệt vậy? Trong Đại Kinh thường nói là Bồ Tát Bát Địa. Dựa vào năng lực tu học của cá nhân chúng ta, từ bây giờ phải tu đến địa thứ tám thật sự là quá khó, quá khó rồi, có thể nói là vô lượng kiếp. Nhưng mà chúng ta ngày nay gặp được pháp môn Tịnh Độ, chúng ta ở trong một đời cầu sanh Thế giới Cực Lạc. Đến Thế giới Cực Lạc tuy còn là ở Phàm Thánh Đồng Cư Độ, nhưng mà được bản nguyện Di Đà gia trì, ở trong hàng cây báu báu có thể nhìn thấy mười phương vô lượng vô biên cõi nước chư Phật. Không gian cây báu không hề phóng đại, mười phương cõi nước không hề thu nhỏ lại. Loại cảnh giới này rõ ràng ngay trước mắt, không thể nghĩ bàn. Cho nên, đến Thế giới Tây Phương thành tựu quả thật mà nói là việc rất dễ dàng, không phải là việc khó. Đây là nói rõ, một người hiểu biết, một người thông minh, làm sao có thể không đi Thế giới Tây Phương Cực Lạc được? Đâu có loại đạo lý này? Quyết định khao khát về Tây phương Tịnh Độ.

## **Nguyên thứ bốn mươi hai: “TRIỆT CHIẾU THẬP PHƯƠNG NGUYÊN”**

Kinh văn: “**Ngã tác Phật thời, sở cư Phật sát, quảng bát nghiêm tịnh, quang oánh như cảnh. Triệt chiếu thập phương, vô lượng vô số, bất khả tư nghị, chư Phật thế giới. Chúng sanh đố giả, sanh hi hữu tâm. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh giác**”.

Đây là thứ mười “Hương quang phổ nhiếp” ở trong đoạn lớn của 48 nguyên. Ở trong đây có hai nguyên: Nguyên thứ bốn mươi hai và bốn mươi ba. Đây là giới thiệu hoàn cảnh cư trú của bản thân Phật A Di Đà.

“*Quảng bát nghiêm tịnh*”. “*Quảng bát*” là rộng lớn vô biên. “*Nghiêm tịnh*” là trang nghiêm thanh tịnh. Chúng ta từ hai câu này liền có thể thể hội được sự tốt đẹp của hoàn cảnh cư trú. “*Quang*” là quang minh. “*Oánh*” nghĩa là chiếu, sạch sẽ, giống như một tấm kính vậy.

Có rất nhiều đồng tu từ nơi khác đến Singapore để xem thử, đều vô cùng tán thán thành phố Singapore này. Pháp sư Danh Sơn ở trước mặt tôi đã từng nói qua bao nhiêu lần, Singapore là Tịnh Độ trên thế giới này của chúng ta hiện nay. Thành phố này sạch sẽ, nhân dân tuân thủ pháp luật, môi trường không chỉ là trang nghiêm, thật sự là không nhiễm mảy bụi, rất nhiều người tán thán. Hoàn cảnh của Thế giới Tây Phương, chư Phật Như Lai tán thán. Thế gian này của chúng ta, ở nơi đây tuy là hoàn cảnh rất tốt, nhưng mà “*chiếu sáng như gương*” thì vẫn không thể làm được. Nó khởi tác dụng, chiếu suốt mười phương vô lượng vô số, không thể nghĩ bàn thế giới chư Phật. Hay nói cách khác, phần trước nói là ở trong hàng cây mà thấy mười phương cõi nước chư Phật, đó là tình chấp, chúng ta nghĩ đến chỗ nào, sẽ nhìn thấy chỗ đó. Ở trong thế giới này, chúng ta muốn nghĩ đến tình cảnh đời đời kiếp kiếp ở trong đời quá khứ của chúng ta thì đều có thể nhìn thấy, cha mẹ đời đời kiếp kiếp, bạn bè đời đời kiếp kiếp cũng đều có thể nhìn thấy. Như vậy mới thật sự biết rõ quá khứ vô thi, vị lai vô chung.

Vô thi vô chung là nói theo chiều dọc, không bờ không mé là nói theo chiều ngang, là một thể, một pháp thân. Trong Kinh thường hay tán thán: “*Thanh tịnh pháp thân*”, vào lúc này đích thực là triệt để giác ngộ rồi, hóa ra hư không pháp giới tất cả chúng sanh với mình là một thể. Trí tuệ Bát Nhã viên mãn ở trong tự tánh bộc lộ ra rồi, không gì không biết. Đức năng của tự tánh biểu hiện ra rồi, không gì không thể. Từ bi vốn có trong tự tánh tự nhiên biểu lộ ra, chân thực, vô tư, thanh tịnh, vô nhiễm yêu thương tất cả, đại từ đại bi, tánh đức bộc lộ viên mãn, đây là vào cảnh giới này. Nếu bạn không khế nhập cảnh giới này thì tánh đức làm sao viên mãn hiện tiền?

“*Chúng sanh đố giả*”. Chữ “*chúng sanh*” này là Bồ Tát của Thế giới Cực Lạc. Họ có một số công phu hoàn thiện rồi. Những người nào vậy? Người vãng sanh về Thực Báo Trang Nghiêm Độ, đây là công phu hoàn thiện, nhìn thấy rồi. Đồng Cư Độ, Phương Tiện Độ thì vô minh chưa phá, nhưng được oai thần bản nguyện của Phật A Di Đà gia trì, cũng có thể nhìn thấy giống như những Bồ Tát lớn này rồi. Chỗ đáng quý của Thế giới Tây Phương, chỗ đáng được chư Phật Như Lai tán thán của Thế giới Tây Phương

không phải Thực Báo Trang Nghiêm Độ, mà là Phàm Thánh Đồng Cư Độ. Đây là chỗ mà phàm thánh độ của tất cả cõi nước chư Phật không thể sánh bằng.

Chỗ mà chúng ta hiện nay cư trú là Phàm Thánh Đồng Cư Độ của Phật Thích Ca Mâu Ni. Phàm Thánh Đồng Cư Độ của Thế giới Cực Lạc với Thực Báo Trang Nghiêm Độ hầu như không hề khác nhau, cho nên chư Phật tán thán. Ở chỗ này, chúng ta có lẽ sẽ sinh ra nghi vấn, Phật Phật đạo đồng, tất cả chư Phật trí tuệ, thần thông, đạo lực đều tương đồng, tại sao Phật Thích Ca Mâu Ni không đem Phàm Thánh Đồng Cư Độ hiện tại này biến thành giống như Thế giới Cực Lạc vậy? Tôi nghĩ chắc có không ít người sẽ đưa ra vấn đề này. Vấn đề này nếu hỏi Phật Thích Ca Mâu Ni, Phật Thích Ca Mâu Ni cũng sẽ trả lời bạn, Phàm Thánh Đồng Cư Độ của Phật A Di Đà không giống với cõi nước chư Phật, bên trong có nhân tố quan trọng, đó là chúng sanh ở trong Phàm Thánh Đồng Cư Độ biết nghe lời, hợp tác với Phật A Di Đà, cho nên Phàm Thánh Đồng Cư Độ không thua kém Thực Báo Trang Nghiêm Độ. Phật Thích Ca Mâu Ni cũng có thể nói: *“Các bạn không hợp tác với tôi thì biết làm sao bây giờ? Nếu như các bạn chịu hợp tác, chịu nghe lời tôi, thì Tịnh Độ này của chúng ta cũng có thể chuyển biến giống như Thế giới Cực Lạc vậy”*. Lời Phật nói không sai, tôi đồng ý. Tại sao vậy? Y báo chuyển theo chánh báo. Quốc độ Tây Phương là y báo. Chánh báo là gì vậy? Chánh báo là tâm người. Phàm là người vãng sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là niệm Phật mà đi, đều là phục phiến não mà đi cả. Công phu niệm Phật đắc lực, phục được phiến não mà đi. Vậy Phật Thích Ca Mâu Ni thử hỏi chúng ta, Phàm Thánh Đồng Cư Độ của chúng ta, các bạn niệm cái gì đến vậy? Các bạn không phải niệm Phật vãng sanh đến, mà là trong đời quá khứ niệm ngũ giới, thập thiện vãng sanh đến. Nhân địa khác nhau nên quả báo sẽ không giống nhau. Không phải Phật Thích Ca Mâu Ni không làm được, Phật Thích Ca Mâu Ni thật sự có thể làm được. Chúng ta ngày nay thử suy nghĩ, suy nghĩ cho thật kỹ, người không học Phật đương nhiên hoàn toàn không hợp tác với Phật, tâm hạnh đều trái ngược lại với lời giáo huấn của Phật; còn chúng ta là đệ tử Tam Bảo, thậm chí là đã xuất gia, đều đã thọ đại giới tam đàn, chúng ta có hợp tác với Phật Thích Ca Mâu Ni hay không? Lời chỉ dạy của Phật ở trong Kinh cho chúng ta, chúng ta làm được bao nhiêu? Vì vậy, cái đáp án này đã có rồi, đó là nguyên nhân gì vậy? Không hợp tác.

Ở xã hội trước mắt, một bộ Kinh điển quan trọng nhất đối với chúng ta đương nhiên là “Kinh Vô Lượng Thọ”. “Kinh Vô Lượng Thọ” giới thiệu Thế giới Tây Phương Cực Lạc, quả nhiên chúng ta sinh khởi cái tâm khao khát, đây chính là phát tâm Bồ Đề. Phát tâm Bồ Đề, thật thà niệm Phật, vậy thì liền có thể sinh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Đây là chánh nhân, chánh hành. Người xưa nói “chánh hành”, chữ “hành” này là động từ. Nhưng mà có chánh hành vẫn cần phải có trợ hành, chánh trợ song tu thì chúng ta mới có phần chắc chắn. Ngày nay ở Niệm Phật đường, chúng ta thật thà niệm Phật, chánh hành thì có mà trợ hành thì không, cho nên vẫn chưa đủ chắc chắn.

*Trợ hành là gì vậy?* Trợ hành là đoạn ác tu thiện. Thế giới Tây Phương Cực Lạc, Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho chúng ta rất nhiều, giới thiệu rất hay, ở nơi đó đều là *“các bậc thượng thiện cùng tập trung về một chỗ”*. Chúng ta phải thử hỏi, chúng ta có thiện hay không? Niệm Phật rất tốt, Phật A Di Đà là không có vấn đề rồi, cửa này đã thông rồi, nhưng mà chúng ta bất thiện, đại chúng ở bên đó đều là người thiện, nên cửa này không dễ dàng đã thông. Phật A Di Đà cũng không thể làm việc thiên tư, “người

niệm Phật này niệm rất tốt, tôi tiếp dẫn họ đến”, nhưng đến rồi thì sao? Hằng ngày cãi nhau với đại chúng, không hợp với đại chúng, vậy thì làm sao được? Từ đó cho thấy, tu thiện là rất quan trọng.

*Tiêu chuẩn của tu thiện là gì vậy?* Đó là thập thiện nghiệp đạo. Chúng ta phải làm được điều đầu tiên trong tịnh nghiệp tam phước là: *“hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”*. Phải biết, *“hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát”*, ba câu này thực hiện vào ngay trong *“thập thiện nghiệp”*. Chỉ cần bạn tu thập thiện nghiệp thì ba câu phía trước này bạn đã làm được. Bạn không thể nghiêm túc tu thập thiện nghiệp thì ba câu phía trước là nói suông, mặc dù có tâm có nguyện, nhưng không có thực hiện. Tu thập thiện mới thực hiện.

Cách tu thập thiện này như thế nào vậy? Phật ở trong “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo” nói rất hay. Ngài nói, Bồ Tát có một phương pháp có thể đoạn tất cả khổ của ác đạo. Phương pháp này tuyệt diệu, có thể đoạn tất cả khổ của ác đạo. Phương pháp gì vậy? Phật dạy chúng ta phải *“ngày đêm thường niệm, tư duy, quan sát thiện pháp”*. Thường niệm là tâm thiện, tư duy là ý nghĩ thiện, quan sát là hành vi thiện; tâm thiện, niệm thiện, hành thiện. Phía dưới một câu rất quan trọng: *“Không cho phép mảy may bất thiện xen tạp”*. Trong toàn bộ khai thị, đây là chỗ trọng điểm. Chúng ta ngày nay không thể thành tựu chính là vì cho rằng “trong tâm tôi cũng thiện, tư duy cũng thiện, hành cũng thiện”, thế nhưng bên trong còn xen tạp bất thiện, vậy thì phiền phức này lớn rồi. Cho nên công phu thiện của chúng ta không thuần, nên không được xem là người thiện. Công phu thiện của bạn phải thuần, bạn mới là người thiện, dứt khoát không cho phép bất thiện xen tạp ở trong đó. Hay nói cách khác, chúng ta ở trong đời sống thường ngày, đối với người, với sự, với vật, luôn thấy chỗ thiện, không nên thấy chỗ bất thiện; chỉ thấy người khác thiện, chỉ thấy tất cả việc thiện. Chỗ thiện thì chúng ta phải cố gắng học tập, chỗ bất thiện thì nhất định không nên ghi nhớ trong tâm, quyết định không nên để tâm đến; không để ở trong tâm, không để ở trong khẩu, đương nhiên càng không nên để trên thân, đây gọi là không cho phép một mảy may bất thiện xen tạp ở trong đó. Ở trong tâm không được phép xen tạp, khẩu không được phép xen tạp, thân không được phép xen tạp, Phật dạy chúng ta như vậy. Sau đó bạn mới có thể gần gũi chư Phật Như Lai và chư thánh chúng. Câu nói này chính là nói, bạn đã có thể tham dự câu lạc bộ của chư Phật Như Lai rồi, thường xuyên chơi đùa cùng với các Ngài rồi. Câu lạc bộ của chư Phật Như Lai ở đâu vậy? Ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, *“các bậc thượng thiện cùng tập trung về một chỗ”*, chúng ta đã có thể có tư cách tham gia rồi. Như vậy quý vị mới biết, thập thiện là quan trọng biết bao.

Phàm là người vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc (đây là nói Phàm Thánh Đồng Cư độ), thì ngũ giới thập thiện nhất định thanh tịnh. Cổ đức thường hay khuyên dạy chúng ta trì giới niệm Phật chính là ý nghĩa này. Ở trong Kinh văn này nói, chúng sanh không những là chỉ chúng sanh của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Chúng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc là tận mắt nhìn thấy rồi, chúng sanh thế giới phương khác chưa có nhìn thấy, nhưng nghe thấy rồi. Phật ở chỗ này nói những lời này chúng ta nghe thấy rồi, nhìn thấy sinh tâm hoan hỷ, nghe thấy cũng sinh tâm hoan hỷ. Chúng ta không những sinh tâm hoan hỷ, mà còn phải sinh tâm ngưỡng vọng, phải phát tâm thật lớn, quyết định ở trong đời này cầu sanh Tịnh Độ, quyết định có tín tâm được sanh Tịnh Độ.

Hôm nay thời gian đã hết rồi, chúng ta chỉ giảng đến đây.

A Di Đà Phật.

## **Tập 169**

### **Nguyện thứ bốn mươi ba: “Bảo Hương Phổ Huân Nguyên”**

**Kinh văn: "Ngã tác Phật thời, hạ tùng địa tế, thượng chí hư không, cung điện lầu quán, trì lưu hoa thọ, quốc độ sở hữu, nhất thiết vạn vật, giai thị vô lượng, bảo hương hợp thành. Kỳ hương phổ huân, thập phương thế giới, chúng sanh văn giả, giai tu Phật hạnh. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh Giác".**

Đoạn này là một nguyện, Kinh văn tương đối dài một chút, đều là nói về hoàn cảnh đời sống cư trú tốt đẹp của Thế giới Tây Phương. Trong 48 nguyện chỉ nói một cương lĩnh, tường tận giới thiệu ở trong Kinh văn. Thế Tôn vì chúng ta mà nói tường tận ý chánh trang nghiêm của Thế giới Tây Phương. Đây là thuộc về y báo. Có thể nói, Thế Tôn vì chúng ta giảng Kinh nói pháp đều là thuật lại bốn nguyện công đức của A Di Đà Phật. Điểm này chúng ta phải nên học tập.

Thánh Hiền nhân có một chỗ rất không giống với phàm phu, đó chính là càng là đại Thánh thì càng khiêm tốn. Ở trong luận ngữ, chúng ta xem thấy Khổng Lão Phu Tử, trong "Tứ Thư" thì xem thấy Mạnh Phu Tử, tất cả thấy đều là rất khiêm tốn, đều cảm thấy mọi thứ đều không bằng người khác, chân thật làm đến được "*sống đến già thì học đến già*". Phu Tử nói, cả đời Ngài không có một sở trường nào, những giáo huấn của Ngài đều là lời của người xưa đã nói, cho nên Ngài chính mình nói, ngay đời này là "*thuật nhi bất tác*". Lời của người hiện tại đều là sáng tác, Khổng Lão Phu Tử cả đời không có sáng tác, đều là di giáo của cổ Thánh tiên Hiền. Thích Ca Mâu Ni Phật cũng nói là ngay trong một đời Ngài không có nói một câu nào, nếu ai nói Phật nói pháp thì người đó không thấu hiểu đối với Phật, hoàn toàn là hủy báng Như Lai. Rõ ràng Phật đã nói ra 49 năm, ngày hôm nay hội tập thành một bộ “Đại Tạng Kinh” lớn như vậy, vì sao nói Phật không nói pháp vậy? Vốn dĩ ý của Ngài là Ngài truyền lại lời của người khác, không phải chính mình sáng tác, là lời của cổ Phật quá khứ đời đời truyền nhau. Đây là lời khiêm tốn, cũng là lời thành thật, lời chân thật. Chúng ta phải từ ngay chỗ này mà học khiêm kính.

Các bạn phải nên biết, phiền não lớn nhất..... Bồ Tát Thiên Thân đem phiền não tâm sở trong "Du Già Sư Địa Luận" nói ra. Trong "Du Già Sư Địa Luận", Bồ Tát Di Lặc nói rất nhiều về phiền não, quy nạp thành 100 pháp, tiện lợi cho sơ học. Trong Bách Pháp này đem vô lượng vô biên phiền não, tám vạn bốn ngàn phiền não quy nạp thành 26 loại lớn. Trong 26 loại lớn này có 6 loại căn bản phiền não. Chúng ta luôn phải ghi nhớ. Điều đầu tiên trong căn bản phiền não là tham, kế đến là sân, sau đó là si, thứ tư chính là ngạo mạn. Bạn mới biết được ngạo mạn là nghiêm trọng như vậy. Tác dụng của phiền não là gì? Chướng ngại tự tánh.

Trên "Kinh Hoa Nghiêm", trong "Phẩm Xuất Hiện" nói rất hay: "*Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng Như Lai*". Câu nói này nếu tỉ mỉ mà nói, tất cả chúng sanh không chỉ là con người, những động vật nhỏ hơn như là muỗi, kiến v.v... mà còn bao

gồm cõi nga quý, cõi địa ngục, hướng lên trên thì có cõi trời, có Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, đây đều là chúng sanh, chúng sanh trong chín pháp giới. Tất cả chúng sanh này đều có trí tuệ đức tướng Như Lai. Trí tuệ của Phật không thể nghĩ bàn, chân thật là vô lượng vô biên. Phật không có nói chỉ có Ngài có trí tuệ lớn như vậy, Ngài nói tất cả chúng sanh cũng có trí tuệ hoàn toàn giống như Ngài vậy, là bình đẳng, trí tuệ như nhau. Đức là gì? Đức là năng lực, năng lực cũng như nhau. Tướng là tướng hảo. Ngày nay chúng ta gọi là trang nghiêm của y báo cùng chánh báo đều như nhau. Cho nên, Phật pháp là thật bình đẳng, chắc chắn không có khác biệt. Thế nhưng hiện tại, trên thực tế có khác biệt rất rõ nét. Khác biệt này do đâu mà có? Tiếp theo Phật nói: "*Chỉ bởi vọng tưởng, chấp trước mà không thể chứng đắc*". Chỉ một câu này là nói ra hết. Chúng ta mỗi một người có vô lượng trí tuệ, có vô lượng năng lực, có vô lượng tướng hảo, nhưng rất là đáng tiếc, phiền não bao gồm vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, ba thứ này đã che mất đi trí tuệ, đức tướng vốn đầy đủ trong tự tánh của chúng ta, tuyệt nhiên không mất đi, chỉ là bị che mất mà thôi. Cũng giống như ánh mặt trời ban ngày vậy, ánh mặt trời chiếu khắp mặt đất, trên đầu chúng ta có một đám mây đen che mất đi ánh mặt trời, mây đen ví như là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước vậy.

"Kinh Kim Cang" mọi người đều đọc rất quen thuộc, trên "Kinh Kim Cang" Phật thường hay nói: "*Phật độ vô lượng vô biên chúng sanh*", sau cùng nói ra một câu: "*Thật không có chúng sanh nào được độ*", do nguyên nhân gì vậy? Chúng sanh là tự mình giác ngộ, chính mình độ chính mình, không phải Phật độ chúng sanh. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này. Phật chỉ là làm tăng thượng duyên cho chúng ta mà thôi, Phật không độ chúng sanh. Phật mà còn không độ được chúng sanh thì chúng ta làm gì có thể độ chúng sanh? Không hề có sự việc này, sự việc này nói không thông. Chúng sanh được độ là chính mình tự độ, chính mình nghe Thích Ca Mâu Ni Phật giảng Kinh nói pháp mới hoát nhiên khai ngộ. Khi bạn tường tận, bạn hiểu rồi thì chính mình đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình buông xả, buông xả rồi thì trí tuệ đức tướng đầy đủ viên mãn trong tự tánh lại hồi phục. Các bạn nghĩ xem, rốt cuộc là ai độ ai? Nếu như nói Phật có thể độ chúng sanh, chúng ta hà tất phải tu hành? Chẳng phải chúng ta thấy đều được độ rồi sao? Cho nên, phải nên biết chân tướng sự thật này.

Phật không độ chúng sanh, mà Phật chỉ dẫn chúng ta phương hướng, chỉ dẫn cho chúng ta một con đường, chúng ta chính mình phải tự đi. Nếu bạn chính mình không chịu đi, thì Phật là vô năng, hết cách, không thể giúp bạn. Do đây có thể biết, khiêm tốn cung kính của Phật là chân thật. Thế xuất thế gian pháp đều là từ ngay trong khiêm kính mà thành tựu. Chúng ta không khiêm tốn, mà ngạo mạn, không có kính ý, tham-sân-si-mạn đều có đủ. Cho nên chúng ta hiểu được, Phật dạy bảo chúng ta không gì khác, chính là trừ đi chướng ngại của chính mình, hồi phục tánh đức mà thôi. Chánh báo là như vậy. Chánh báo là Phật Bồ Tát thị hiện ở nhân gian chúng ta biểu diễn cho chúng ta xem, làm một tấm gương cho chúng ta xem. Y báo là núi sông đất đai, cây cối hoa cỏ, Phật Bồ Tát cũng thường hay thị hiện ở trong đó, mà người hiện tại gọi là linh cảm. Ngay khi thưởng thức phong cảnh của đại tự nhiên, bạn cũng có cơ hội hoát nhiên khai ngộ. Chúng ta ở trong truyền ký của người xưa trong Tông môn Giáo hạ xem thấy rất nhiều. Do đây có thể biết, hoàn cảnh cũng là giáo học, cũng là giáo dục. Giáo dục là toàn phương vị, quyết không chỉ là ngôn ngữ. Ngôn ngữ là giảng Kinh nói pháp.



Nhĩ căn của chúng sanh Thế giới Ta Bà nhảy bén, cho nên Bồ Tát Văn Thù chọn lấy viên thông, nói với chúng ta: *"Thử phương chân giáo thể, thanh tịnh tại âm văn"*. Ngoài ngôn giáo ra, còn có thân giáo, có ý giáo, có ý niệm này, có ý nghĩa này. Ý nghĩa, tâm tư tinh tế cũng có thể lĩnh hội được, cũng có thể thể ngộ, đặc biệt là Tông môn. Tông môn thường nói: *"Tổ sư tây lai ý, nễ hội ma"*. Thể hội là ý giáo. Đây là một loại phương pháp giáo học rất cao, rất nhiều thị hiện, ở trong nhà Phật gọi là thần thông. Thông là gì? Thông là thông đạt, tường tận thông đạt; thân là thần kỳ. Siêu xuất thường thức của người thông thường, chúng ta gọi là thân thông.

Chúng ta xem ở chỗ này, hoàn cảnh đời sống của Thế giới Cực Lạc cũng chính là hoàn cảnh của tu học. Phía trước đã giảng qua rất nhiều đoạn. Hôm nay chúng ta nói đến *"bảo hương phổ huân"*.

### ***"Ngã tác Phật thời"***

Chữ *"ngã"* là A Di Đà Phật tự xưng, đều là vì nói chuyện mà phương tiện nêu ra. Chúng sanh chúng ta nghe đến *"ngã"* liền khởi lên chấp trước, liền khởi lên phân biệt. Phật Bồ Tát nói ngã, nhưng hoàn toàn không có phân biệt, chấp trước, là hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Mọi người gọi thân thể này là *"ta"*. Tốt! Ta cũng tùy thuận bạn, gọi là *"ta"*, nhưng bạn có chấp trước, còn ta thì không có chấp trước. Ta biết được cái thứ này là giả, không phải là thật, đó là chúng duyên hòa hợp, không có tự thể, cho nên *"ngay thể đều không, không thể có được"*. Phật thì rõ ràng, các bạn chấp trước có, Ngài thì không chấp trước thật có. Cho nên, Phật nhìn thế giới này như là *"mộng huyễn bào ảnh"*, Phật thấy thời gian *"như sương cũng như chớp"* (chớp là ánh chớp, sát na sanh diệt). Hai câu nói này là vũ trụ quan của chư Phật Bồ Tát. Loại quán sát này là chính xác, một chút mê hoặc cũng không có. Cho nên các Ngài vĩnh viễn giữ được tâm thanh tịnh, vĩnh viễn giữ được tâm bình đẳng, từ trong thanh tịnh bình đẳng sanh khởi tâm đại từ đại bi, dùng vô số phương tiện khéo léo khác nhau mà giúp đỡ chúng sanh giác ngộ, giúp đỡ chúng sanh hồi phục tự tánh, chỉ như vậy mà thôi. Đây chính là sự nghiệp của nhà Phật, toàn tâm toàn lực giúp đỡ tất cả chúng sanh, chính mình chắc chắn không có ý niệm danh vọng lợi dưỡng. Các bạn nghĩ xem, nếu như có chút ý niệm danh vọng lợi dưỡng, hoặc giả là có ý niệm cầu người khác cung kính, họ liền có ngã chấp, họ chính là phàm phu, không phải là Thánh nhân. Phàm - Thánh khác biệt chính ngay ở một niệm, phàm phu có chấp trước, phàm phu cho rằng mọi thứ đều là chính mình, còn Thánh nhân tuyệt đối không có ý niệm này. Chúng ta phải tỉ mỉ mà tham cứu.

A Di Đà Phật ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thị hiện làm Phật (làm Phật này là từ trên sự tướng mà nói), ở nơi đó giáo hóa chúng sanh. Phật là ý nghĩa lão sư. Phật cùng chúng sanh là bình đẳng. Các bạn nhất định phải ghi nhớ, Phật pháp là pháp bình đẳng, nhất định không có cao thấp. "Sanh Phật bình đẳng", Phật cùng chúng sanh A Tỳ Địa Ngục đều bình đẳng. Cho nên, chúng ta ngày nay ở vào xã hội hiện tiền này đề xướng hòa bình. Hai chữ hòa bình này giảng thế nào vậy? Mọi người hòa thuận cùng ở với nhau, bình đẳng đối đãi, không có cao thấp, bình đẳng như nhau. Đây là thực tiễn của Phật pháp. Có thể bình đẳng đối đãi thì mới có thể chân thật hòa thuận cùng sống với nhau. Nếu không bình đẳng thì không thể nói đến hòa thuận. Hòa thuận là dùng bình đẳng làm nền tảng.

Mỗi một người đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là đến bên đó làm Phật. A Di Đà Phật giúp bạn làm Phật, chuyên phàm thành Thánh, cho nên đó là cảnh giới bất khả tư nghì. Ngài làm thế nào giúp bạn làm Phật? Đó là 48 nguyện, mỗi nguyện đều là phương tiện của Ngài, phương pháp của Ngài giúp đỡ bạn làm Phật.

Chỗ này nói: "**Hạ tùng địa tế, thượng chí hư không**".

"*Địa tế*" là biên giới của đất. Chúng ta biết được, mười phương cõi nước cùng thế giới này của chúng ta giống nhau cái lớn, khác chỗ nhỏ. Hoàn cảnh chúng ta cư trú là địa cầu, hình tròn. Ở trên Kinh Phật nói với chúng ta, mười phương cõi nước chư Phật, hình trạng tuyệt nhiên không hoàn toàn giống nhau, có cái là tròn, có cái hình vuông dài, có cái là hình vuông, có cái hình chữ nhật, có cái hình ba góc. Việc này trong "Kinh Hoa Nghiêm" nói rất nhiều, nói cho chúng ta có từ hai mươi đến ba mươi loại. Hiện tại chúng ta tỉ mỉ mà quán sát thiên văn, Phật nói ra đích thực đều được khoa học gia của hiện đại chứng thực. Phật nói ra đích thực là có nhiều loại hình trạng khác nhau, đó là nói tinh hệ, không phải nói tinh cầu. Như chúng ta buổi tối xem thấy trên trời, chòm sao Sâm có hình tròn dài, chúng ta gọi là Chức Nữ Tinh Tọa Thiên Cầm, vì tinh tọa này có hình trạng giống như cây đàn cầm ngày xưa. Còn có thế giới có hình trạng giống như lá cây, hình trạng giống như đóa hoa. Ngày nay, từ trong kính viễn vọng thái không, chúng ta xem thấy một số nơi còn xa hơn ngân hà này của chúng ta. Sự phát hiện này quả nhiên là không tẻ. Đây đều là trên "Kinh Hoa Nghiêm" đã nói, vô lượng vô biên thế giới.

"*Địa tế*", hiện tại chúng ta biết được "địa tế" chính là trung tâm hạt nhân của địa cầu. Mãi đến biểu tầng bề mặt của địa cầu, bên trên của bề mặt là "*hư không*". Hai câu này là nói đến đại địa hư không, đây là hoàn cảnh cư trú.

"**Cung điện lâu quán**".

Đây là kiến trúc. Có rất nhiều người đọc đến đoạn Kinh văn này, liền sẽ nói đây chỉ là giả thiết, không phải chân thật. Đế vương thời xưa của Trung Quốc ở những nơi cung điện lâu các này. Hiện tại chúng ta cũng xem thấy trong Tịnh Độ Bồ Tát cũng là hình trạng cung điện lâu các này. Kỳ thật, trên Kinh chỉ nói cung điện lâu quán, tuyệt nhiên không nói đến hình thức. Cung điện lâu quán của Trung Quốc và cung điện lâu quán của người Tây Phương không giống nhau. "*Cung*" là gì? Bạn phải nên biết, cung là nơi người tư nhân cư trú. "*Điện*" là gì? Người hiện tại gọi là văn phòng, chỗ văn phòng gọi là điện, người nước ngoài gọi là office, người Trung Quốc gọi là điện. Bạn phải hiểu được cái ý này. Ngày trước, nơi làm việc của hoàng đế Trung Quốc, bạn đến Bắc Kinh, xem thấy nơi làm việc của hoàng đế, điện Thái Hòa, điện Trung Hòa, điện Bảo Hòa là nơi để làm việc. Người Trung Quốc đương nhiên là vẽ ra kiểu dáng của Trung Quốc, người nước ngoài nhất định là vẽ lầu lớn thẳng đứng, họ sẽ không vẽ ra kiểu dáng của chúng ta, bạn phải hiểu được ý nghĩa của nó. Nó tuy là không có hình trạng, nhưng mỗi một quốc gia khu vực, phòng xá chính họ cư trú có phong cách riêng của chính họ. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này. Mười phương cõi nước, hiện tại khoa học gia gọi là sinh vật của tầng không gian duy thứ khác, đã có sinh vật thì đương nhiên họ có hoàn cảnh cư trú, họ nhất định có hoàn cảnh cư trú của tư nhân, nhất định có nơi chốn tụ hội của họ. Nơi chốn tụ hội gọi là điện. Tư nhân, nơi chốn cư trú sinh hoạt riêng thì gọi là cung. Bạn xem Kinh thì phải linh hoạt, không nên khô cứng. Nếu

bạn xem bản chết, vừa xem thấy hai chữ cung điện này thì liền nghĩ đến phi liên khắc chạm, nghĩ đến những thứ này thì đầu óc không thông, thì không thể học Phật. Đây đều là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Cho nên bạn phải nên biết, phạm vi của nó rất là rộng lớn, hình thức kiến trúc cũng là mỗi mỗi không như nhau.

"*Lầu quán*", từ hai tầng trở lên thì gọi là quán. Hiện tại khoa học kỹ thuật của tây phương tiến bộ, như tòa nhà cao lớn nhất Singapore hơn bảy mươi tầng cũng gọi là lầu quán. Hình thức kiến thiết của nó và hình thức kết cấu của Trung Quốc hoàn toàn không như nhau, thế nhưng đều là thuộc về cung điện lầu quán. Người Trung Quốc vẽ Thế giới Tây Phương là vẽ Trung Quốc vào thời xưa. Người hiện tại vẽ Thế giới Tây Phương thì nhất định vẽ ra cao ốc lầu lớn, kiến trúc của hiện đại. Nó là linh hoạt, là thiên biến vạn hóa, không phải khô cứng. Thế nhưng, Thế giới Tây Phương Cực Lạc cùng nơi chúng ta ở không như nhau. Không như nhau ở chỗ nào? Khoa học kỹ thuật của họ đã đạt đến đỉnh điểm, đạt đến viên mãn. Khoa học kỹ thuật của chúng ta ở nơi đây vừa mới khởi bước. Người ta xây lầu to, ý niệm vừa khởi thì lầu to liền hiện ra. Bạn xem, cao minh cỡ nào! Hiện tại chúng ta còn phải thiết kế, còn phải thi công, làm bao nhiêu ngày mới thành công. Nghĩ cái gì thì liền biến ra thứ đó, đây mới gọi là khoa học kỹ thuật.

Cho nên tôi ở nước ngoài giảng Kinh, tôi đều khuyên mọi người học khoa học nên đến Thế giới Cực Lạc. Nếu bạn không đến được Thế giới Cực Lạc thì khoa học của bạn vĩnh viễn là mầm non. Hiện tại chúng ta đến nơi xa để du lịch thì phải ngồi phi cơ, rất không thuận tiện. Thế giới Tây Phương muốn đi du lịch đến các cõi nước chư Phật khác, phòng ốc của họ liền bay lên. Bạn xem, cái này thật thoải mái. Phòng ốc của họ ở có thể bay đi, cung điện lầu các có thể phi hành. Bạn nói xem, tự tại dường nào! Không cần phải thu xếp thứ gì, liền có thể bay đi, hơn nữa tốc độ rất nhanh. Dùng hiện tại của chúng ta mà tính đếm, cự ly đó dù có bao nhiêu vạn năm ánh sáng, họ cũng chỉ trong sát na, mấy phút liền đến. Bạn nói xem, tốc độ này nhanh cỡ nào, tốc độ của ánh sáng không thể so bì, khi so sánh với họ thì đời nhỏ sánh núi cao. Cho nên các bạn nghĩ xem, một hoàn cảnh tốt đến như vậy, một nơi ở tốt đến như vậy, nếu bạn không đi dân đến nơi đó thì bạn quá khờ rồi. Bạn nói vãng sanh, vào thời xưa gọi là vãng sanh, hiện tại không gọi là vãng sanh mà gọi là di dân. Bạn di dân đi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thân cận A Di Đà Phật. Bạn thấy hoàn cảnh đời sống bên đó thật tốt, hoàn cảnh tu học cũng tốt, đến nơi đó họ tự nhiên liền rất dễ dàng thành tựu trí tuệ viên mãn, đức năng viên mãn.

### ***"Trì lưu hoa thọ"***

Một câu bốn chữ này là nói hoàn cảnh tốt đẹp bên đó. Ao hồ, nước chảy, đây đều là thứ mà chúng ta rất yêu thích. Cây cối, hoa cỏ ở nơi đó đáng có đều có, hơn nữa mãi mãi thường mới. Cây cối hoa cỏ ở thế gian của chúng ta, xuân sinh, hạ trưởng, mùa thu thì lá cây từ từ rụng hết, mùa đông lạnh lẽo, nó có thay đổi. Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có thay đổi, bốn mùa thường xuân, hoa nở vĩnh viễn không tàn, không những không tàn, hoa có thể tùy theo ý người, bạn ưa thích xem màu sắc gì, nó liền biến ra sắc màu đó, tùy tâm ưa muốn. Chúng ta hai người cùng đồng thường thức, tôi ưa thích màu hồng, tôi sẽ xem thấy là màu hồng, anh ưa thích màu trắng, anh xem thấy sẽ là màu trắng. Thật kỳ lạ! Việc này khoa học kỹ thuật của thế giới chúng ta hiện tại

không làm được, còn Thế giới Tây Phương đều đã làm được rồi. Cho nên, A Di Đà Phật là nhà khoa học vĩ đại nhất pháp giới. Các Ngài đều biết biến đổi. Biến đổi này là vô tâm. Tại vì sao hiện tại bạn không làm được? Bạn có tâm, bạn có niệm, cho nên tất cả vô số biến hiện liền có hạn độ. Các Ngài là vô tâm, vô niệm. Vô tâm vô niệm, tác dụng này liền không có hạn độ, không có ngăn ngại. Cho nên mọi người phải nên biết, vô tâm vượt thẳng có tâm, có niệm không như vô niệm. Vô tâm vô niệm là chân trí tuệ. Nếu bạn có tâm có niệm, nhà Phật gọi là thế trí biện thông, bản năng của bạn bị mất đi. Cho nên, Phật pháp tất cả đều là nói hồi phục bản năng của chính chúng ta.

Thế giới Cực Lạc bao gồm tất cả vật chất là do bảy báu tạo thành, cho nên vĩnh viễn sẽ không biến đổi, thân thể của người mãi mãi sẽ không già yếu, mãi mãi sẽ không bị bệnh. Các bạn xem thấy ở trên Kinh Đại Thừa, Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có nghề nghiệp bác sĩ, không hề nghe đến trên Kinh điển này nói đến thuốc thang. Người của Thế giới Tây Phương Cực Lạc không cần phải dùng thuốc men, mãi mãi không sanh bệnh, vĩnh viễn trẻ trung, vô lượng thọ, không như chúng ta. Tuổi thọ ở thế gian này rất ngắn, Thế giới Tây Phương Cực Lạc người người đều là vô lượng thọ.

### ***"Các bảo tạo thành".***

Kỳ thật, Thế giới Cực Lạc là do các bảo tạo thành, thế gian này chúng ta lại chẳng phải là các bảo tạo thành hay sao? Các bạn phải tin tưởng một câu chân lý mà trên "Kinh Kim Cang" đã nói: *"Nhất hợp tướng"*. Các bạn hiểu được ý nghĩa của "nhất hợp tướng" mà Phật đã nói hay không? Tại vì sao thế xuất thế gian tất cả vạn vật này thiên biến vạn hóa vậy? Thiên biến vạn hóa gọi là nhất hợp tướng. *"Nhất"*, khoa học gia hiện tại dần dần phát hiện ra, nhất là gì vậy? Là vật chất cơ bản, trong khoa học hiện tại gọi là hạt cơ bản, danh từ ở trong Phật pháp gọi là *"cực vi chi vi"*, do thứ này tổ hợp thành nguyên tử điện tử, lại do nguyên tử điện tử tổ hợp thành phân tử, tiếp tục tổ hợp thì biến thành vạn vật. Bao gồm tất cả vạn vật là một thứ. Cùng đồng là vật chất, nhưng phương thức tổ hợp không như nhau, cho nên mới có biến đổi đến như vậy. Hay nói cách khác, Thế giới Tây Phương Cực Lạc, tổ hợp này là thù thắng, là bình thường, cho nên đều tổ hợp thành bảy báu. Thế gian này của chúng ta tổ hợp thấp kém, tổ hợp thành cát đá bùn đất. Bạn phải nên biết, những hạt cơ bản bên trong cát đá bùn đất đó cùng Kim Cang Tán Huỳnh Kim, Bạch Ngân là như nhau, không khác biệt chút nào. Thế giới Cực Lạc nhất hợp tướng có thể hợp thành bảy báu trang nghiêm, thế gian này của chúng ta vì sao mà không thế? Ở trên Kinh Phật lại dạy bảo chúng ta: *"Y báo tùy theo chánh báo chuyển"*, chúng ta liền hiểu rõ rồi. Y báo là gì? Hoàn cảnh cư ngụ. Hoàn cảnh cư ngụ, cái vật chất này tại vì sao hợp thành có tốt có xấu vậy? Tùy theo chánh báo. Chánh báo là ý niệm, tâm của bạn thanh tịnh, tổ chức của những vật chất này liền thanh tịnh. Tâm của bạn thiện, vật chất của nó tạo thành liền thiện. Tâm của bạn không thanh tịnh, tâm của bạn tà, tâm bất thiện, tạo thành ra hoàn cảnh bất thiện. *"Y báo tùy theo chánh báo chuyển"*, nếu như bạn hiểu rõ đạo lý này thì bạn không cần đi xem phong thủy. Bạn biết được cái gì? Tâm của ta chánh, tâm thiện, ý niệm thiện, hành vi thiện, ta cư ngụ ở nơi này, hoàn cảnh ở nơi đây đều sẽ biến tốt, bao gồm tất cả vật chất nó sẽ đổi tốt. Nếu như tâm của chính chúng ta bất thiện, ý niệm bất thiện, hành vi bất thiện, cho dù phong thủy ở nơi đây rất tốt, hoàn cảnh rất tốt, nhưng qua một năm - hai năm, phong thủy ở nơi đây dần dần đổi xấu. Phong thủy không phải là không thể thay đổi, mà là tùy theo tâm người mà thay đổi. Đây là nguyên lý mà trên

Kinh Đại Thừa đã nói cho chúng ta nghe. Nguyên lý này là chân lý, một tí cũng không giả.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc thù thắng đến như vậy, thế là chúng ta hiểu rõ rồi. Chỗ tốt của thế giới này là một thế giới mới hưng khởi, như chúng ta nói là xã khu mới. Sự việc của xã khu mới dễ làm. A Di Đà Phật ở nơi đó hoan nghênh mọi người di dân đến đó, nhưng di dân có điều kiện. Điều kiện là gì vậy? Tâm địa thanh tịnh, tâm địa lương thiện. Cho nên, việc chọn lựa người toàn bộ đều là tâm thanh tịnh, tâm lương thiện. Hoàn cảnh đó của Ngài tốt. Trong mười phương cõi nước chư Phật, chúng ta là gì? Xã khu già. Gốc bệnh tích tập vô lượng kiếp đến nay quá sâu, tất cả chúng sanh tạo tác bất thiện, cho nên hoàn cảnh chúng ta cư trụ không thể so sánh được. Thế giới Cực Lạc là một xã khu mới, A Di Đà Phật thành Phật đến nay mới mười kiếp, thời gian rất ngắn. Đạo lý này chúng ta có thể nghĩ được thông. Bạn xem, hiện tại trên địa cầu của chúng ta, khu vực Singapore và Úc Châu này, chúng ta biết điều kiện di dân của họ rất hạn chế, rất nghiêm. Họ hoan nghênh người tốt, người thiện di dân đến bên đó, nhưng người bất thiện thì họ cự tuyệt, không cho phép, cũng là cái ý này. Thế nhưng hải quan của họ, thực tế mà nói không nghiêm khắc như A Di Đà Phật. Hải quan của A Di Đà Phật thật nghiêm khắc. Tâm của bạn không thanh tịnh, tâm không lương thiện thì bạn chắc chắn không thể vãng sanh, bạn phải ghi nhớ. Không thể nói niệm Phật thì có thể vãng sanh, không hề có việc dễ dàng như vậy.

Niệm Phật là phương tiện. Phải niệm đến tiêu chuẩn nào thì mới có thể di dân qua được? Phải niệm đến tâm thanh tịnh, tâm từ bi. Tâm thanh tịnh và tâm từ bi đều là chân tâm. Tâm địa của bạn không thanh tịnh, tâm địa không từ bi, người xưa nói, cho dù bạn một ngày niệm mười vạn danh hiệu Phật, có câu là: *"Đau mồm rát họng cũng chỉ uống công"*. Nếu quả nhiên tâm địa thanh tịnh từ bi, bạn một ngày niệm một danh hiệu Phật cũng đủ. Đây chính là người thông thường nói: *"Tu học nhà Phật là trọng thực chất, không trọng hình thức"*, hình thức không quan hệ gì. Thực chất là gì? Tâm thanh tịnh, tâm từ bi của bạn. Chúng ta tổng hợp Kinh giáo Đại Thừa dạy bảo chúng ta, chúng ta viết hai mươi chữ: **"Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Chánh Giác, Từ Bi"; "Nhìn Thấu, Buông Xả, Tự Tại, Tùy Duyên, Niệm Phật"**. Quả nhiên chúng ta đầy đủ những điều kiện này thì chắc chắn vãng sanh, khi lâm chung một niệm - mười niệm đều được sanh. Cho nên, làm việc, đối nhân xử thế tiếp vật ngay trong cuộc sống thường ngày, chúng ta phải dùng tâm chân thành, phải dùng tâm thanh tịnh. Chân thành thì chắc chắn không có hư ngụy, chắc chắn không có hư giả. Tâm thanh tịnh thì chắc chắn không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Có chấp trước thì không thanh tịnh, có phân biệt thì không bình đẳng, có vọng tưởng thì không chân thành. Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng chính là thấy đều đoạn hết vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chúng ta phải dùng cái tâm này. Thế gian một số người họ dùng vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; ta dùng chân thành, thanh tịnh, bình đẳng thì ta sẽ rất dễ dàng sống chung với họ. Vì sao vậy? Họ cần, ta không cần; ta cần, họ không cần, vậy thì dễ sống chung. Nếu như chúng ta hai người đều cần thì liền xảy ra xung đột. Bạn cần danh vọng lợi dưỡng, ta thấy đều cho bạn, ta không cần. Ta cần tâm thanh tịnh, họ không cần tâm thanh tịnh. Nếu họ cần tâm thanh tịnh, cùng ta cần tâm thanh tịnh thì cũng sẽ không xung đột. Bạn cần thì tôi toàn bộ đều cho bạn, hoan hỉ vui vẻ cho bạn. Cái ta cần thì họ không cần. Thực tiễn ngay trong đối nhân xử thế tiếp vật, ngay trong cuộc sống thường ngày thì chúng ta chân thật có thể làm đến **"Nhìn Thấu, Buông Xả,**

**Tự Tại, Tùy Duyên, Niệm Phật**". Niệm Phật là niệm giác ngộ, niệm Phật là niệm tự tánh. A Di Đà Phật là đức hiệu của tự tánh chúng ta. Thế nhưng Thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng đích thực có người này, tánh đức viên mãn hiện tiền, chúng ta gọi Ngài là A Di Đà Phật.

**"Quốc độ sở hữu nhất thiết vạn vật"**.

Câu nói này, y chánh trang nghiêm toàn bộ bao gồm bên trong.

**"Giai dĩ vô lượng bảo hương hợp thành"**.

Thế giới Tây Phương hương quang trang nghiêm. Chúng ta biết, Thế giới Tây Phương bất cứ vật chất nào đều phát ra ánh sáng, thân thể cũng phát ra ánh sáng, quang minh thế giới. Ở chỗ này chúng ta xem thấy, không chỉ phóng quang mà còn phát ra hương thơm, còn có mùi hương.

**"Vô lượng bảo hương hợp thành"**.

Hương quang đều lưu biến hư không pháp giới. Địa cầu này của chúng ta có ở trong quang minh của Di Đà không, có ở trong phạm vi của bảo hương hay không? Xin nói với các bạn là có. Có, nhưng vì sao chúng ta không thấy, không nghe? Không thấy, không nghe là vì chúng ta chính mình có chướng ngại. Chướng ngại gì vậy? Ở trên Kinh Phật nói có hai chướng ngại lớn: Một loại lớn là "*phiền não*", loại lớn thứ hai là "*sở tri*". Bạn có phiền não chướng, bạn có sở tri chướng, bạn chính mình có chướng ngại. Không phải Phật quang không chiếu bạn, không phải bảo hương không huân bạn, mà bạn chính mình tạo thành chướng ngại, đem nó cách tuyệt rồi. Giống như con tầm vậy, nó có thể tiếp xúc đại tự nhiên bên ngoài, có thể tiếp xúc ánh mặt trời, nhưng nó cứ mãi làm cái kén, buộc chặt chính mình trong đó, đoạn tuyệt với thế giới bên ngoài, vậy thì còn cách nào? Phạm phu chúng ta hiện tại chính là loại tình hình này. Ngu si! Cho nên Phật nói với chúng ta, chúng ta có thể đoạn dứt phiền não, đem sở tri chướng phá trừ đi, chúng ta liền thấy được quang minh của chư Phật, chúng ta sẽ ngửi được bảo hương của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Chướng ngại nhất định phải phá trừ. Trừ bỏ chướng ngại là phước báo chân thật. Trí tuệ khai rồi, không còn bị che lấp thì đức tướng hiện tiền, dần dần liền được hồi phục. Cho nên phiền não ít đi một phần, trí tuệ liền lớn thêm một phần; phiền não ít đi hai phần, trí tuệ liền lớn lên hai phần. Phiền não chướng ngại đi trí tuệ của chúng ta, khiến cho chúng ta không thấy được Phật quang, không ngửi được bảo hương.

Thế nhưng có một số đồng tu (số ít, không phải số nhiều), ở ngay trong quá trình tu học, thỉnh thoảng cũng thấy được Phật quang, cũng ngửi được mùi hương. Đây là nguyên nhân gì vậy? Có hai nguyên nhân, một là một niệm thanh tịnh, trong thời gian rất ngắn, vọng tưởng của bạn chân thật được hàng phục nên không khởi lên được tác dụng, hương quang của chư Phật liền tiếp xúc được. Đây là công phu của chính mình. Đây là một nguyên nhân. Thế nhưng thời gian công phu của chúng ta thực tế mà nói quá ngắn, không thể giữ gìn. Vì sao vậy? Vừa thấy ánh sáng, vừa ngửi được hương thì rất hoan hỷ, khi vừa hoan hỷ thì xong rồi. Hoan hỷ là gì vậy? Hoan hỷ là phiền não. Các bạn phải nên biết, thất tình lục dục: "***hỷ nộ ái lạc ái ố dục***" đều là phiền não. Khi vừa mới ngửi được, thấy được Phật quang, vừa mới tiếp xúc Phật được một chút, phiền

não lập tức sanh ra, lập tức liền cắt đứt. Đây là một nguyên nhân. Nguyên nhân thứ hai là Phật Bồ Tát gia trì, thiện căn thuần thực. Đây là Phật Bồ Tát tiếp dẫn bạn, dùng thần lực gia trì để cho bạn thấy được, để cho bạn ngửi được, thêm lớn tín tâm của bạn, bạn sẽ ở đây cảm thấy Phật pháp hy hữu, sanh khởi tâm hy hữu, tâm cung kính đến học tập. Đại khái tổng quát không ngoài hai nguyên nhân này. Đặc biệt là vào lúc mới học Phật, khi mới học Phật vừa mới tiếp xúc, không có tín tâm gì, vào lúc này cần phải có Tam Bảo gia trì.

Tôi khi mới bắt đầu học Phật, Phật quang thấy được ít, dường như chỉ có một lần, thế nhưng ngửi được mùi hương thì tổng cộng có hơn mười mấy lần. Dích thực mùi hương này rất nồng, không biết từ nơi nào đến, không cách gì hình dung, đều không giống những mùi hương mà trước đây chúng ta đã ngửi qua. Mùi hương này có thể làm cho tinh thần chúng ta phấn chấn, đầu óc tỉnh táo, nó có tác dụng này. Thế nhưng thời gian cũng không quá lâu, thỉnh thoảng một lần khoảng mấy giây đến một hai phút, thời gian dài nhất đại khái khoảng năm phút. Rất nhiều đồng tu đều gặp qua. Đây là thuộc về gia trì của Phật Bồ Tát. Có hai loại nguyên nhân này.

***"Kỳ hương phổ huân, thập phương thế giới, chúng sanh văn giả, giai tu Phật hạnh".***

Đây là dùng hương và ánh sáng giúp tất cả chúng sanh. "*Phật hạnh*" là gì? Câu nói này rất là quan trọng, Phật hạnh đương nhiên không phải là phàm phu hạnh. Lời nói này chúng ta ở trong giảng đường đã nói qua nhiều lần rồi. Tuy đã nói qua nhiều rồi nhưng vẫn phải nói lại. Vì sao vậy? Bởi vì hiện tại bạn vẫn chưa tu Phật hạnh. Cho dù bạn đã tu Phật hạnh, nhưng vẫn không ngừng phải giảng, vì Phật hạnh của bạn chưa viên mãn. Đây chính là nhà Phật đã nói huân tu thời gian dài.

*"Phổ huân thập phương thế giới". "Phổ huân"* là vĩnh hằng mà không gián đoạn, mới có thể chân thật giúp chúng sanh, thành tựu chúng sanh. Nếu chỉ thỉnh thoảng một lần - hai lần, có câu là "*một ngày nóng, mười ngày lạnh*", vậy thì không giúp được việc, không thể thành tựu. Chân thật từ bi là phải vĩnh hằng huân tu, không gián đoạn.

## **Tập 170**

Hai chữ "*Phật hạnh*" này vô cùng quan trọng. Trong phẩm thứ hai mươi của bốn Kinh này đã nói: "*Trần lao cấu tập, tự nhiên bất khởi*", đây chính là Phật hạnh. "*Trần lao*" là gì? "*Trần*" là thí dụ cho ô nhiễm. Hiện tại chúng ta sống ở trong không gian, kiến trúc có hoàn thiện hơn, ô nhiễm đối với vi trần thì vẫn cứ không thể tránh khỏi. Bàn một ngày không lau, bạn tỉ mỉ sờ qua, nó vẫn có bụi, ba ngày không lau thì nhìn thấy rất rõ ràng. Cho nên trần là biểu thị ý nghĩa của ô nhiễm. Cái gì ô nhiễm? Tâm tánh của chúng ta bị ô nhiễm. Tâm tánh của chúng ta vốn dĩ là thanh tịnh, vốn dĩ là chân thành, vốn dĩ là bình đẳng, hiện tại vì sao toàn bộ đều mất hết rồi? Bị sáu trần ô nhiễm. Sáu trần này là "*sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp*", bị những thứ này ô nhiễm rồi. Tâm thanh tịnh được đại tự tại, được đại hoan hỷ, thường sanh tâm hoan hỷ, thế nhưng sau khi tâm tánh bị ô nhiễm thì tâm thanh tịnh này mất đi. Sanh ra là gì? Sanh ra là tình. Khi không bị ô nhiễm sanh ra là trí. Cho nên bạn phải nên biết, trí và tình là một sự việc, nhưng tác dụng thì không như nhau. Trí và tình, nói về thể thì chỉ là một, nhưng tướng thì không như nhau, tác dụng khác biệt thì quá lớn. Phía sau tình là lao, người

hiện tại gọi là rất mệt. Trí thì không mệt, trí là vô cùng nhẹ nhàng. Người có tình càng nặng thì càng khổ sở, lao nhọc cả đời, không chỉ cả đời còn đến đời sau, đời đời kiếp kiếp sống ở trong lao nhọc, không cách gì siêu việt sáu cõi luân hồi.

Trong nhân tố chủ yếu hình thành sáu cõi luân hồi, nhân tố thứ nhất là tình chấp. Bạn có tình chấp thì bạn không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi. Vậy nếu người không có tình thì sao? Bạn nói không có tình, dường như ai cũng không muốn nghe lời này, con người nếu biến thành vô tình, thì con người này rất tàn khốc, vậy thì không phải. Làm thế nào đem tình chuyển biến thành trí? Phật pháp không phải dạy bạn đem tình đoạn dứt đi, tình đoạn dứt đi thì trí cũng không còn. Vì sao vậy? Tình và trí là một thể, không thể đoạn. Vậy phải làm sao? Phải chuyển biến, đem tình chuyển biến thành trí. Đây chính là chuyển phàm thành Thánh, chuyển mê thành ngộ. Tướng của tình là mê, tướng của trí là giác ngộ. Cho nên trong Kinh Phật dạy chúng ta chuyển biến. Hiện tại chúng ta tại vì sao không thể chuyển đổi? Không thể chuyển đổi là có hai nguyên nhân. Thứ nhất là không rõ ràng đạo lý, lý chưa làm thấu triệt, cho nên chấp trước kiên cố không chịu chuyển. Thứ hai là tập khí quá sâu, vô lượng kiếp đến nay chúng ta chỉ sống ở trong tình chấp, hiện tại vừa muốn đem nó chuyển đổi lại, dường như có chút không nhẫn tâm làm, không nỗ bỏ.

Cho nên chư Phật Bồ Tát chỗ này mới hiện thị ra đại từ đại bi, không ngừng lặp lại dạy bảo chúng ta, mỗi giờ mỗi phút đều nhắc nhở chúng ta. Phương pháp Phật đã dùng là Kinh giáo, chân thật gọi là: *“Một đời dạy người là dùng miệng, trăm đời dạy người là phải dùng sách”*, sách có thể lưu truyền mãi mãi, sẽ không mất đi. Ngày nay nếu người không xem trọng sách vở, không chịu đọc sách thì đặc biệt sai lầm. Hiện tại tuy là chúng ta có khoa học kỹ thuật cao, không cần dùng những sách vở này, nói những văn tự này đều có thể cho vào vi tính, các bạn có thể từ trong màn hình vi tính mà xem. Thế nhưng tôi lại nghe có rất nhiều người nói với tôi, mỗi ngày mắt nhìn vào màn hình vi tính, thọ mạng của họ chỉ ít phải mất đi hai mươi năm. Trên màn hình là rất thuận tiện, nhưng nếu bạn thích nó thì bạn phải bỏ ra cái giá là hai mươi năm tuổi thọ. Cho nên, tôi không nhìn màn hình, ngay đến truyền hình tôi cũng không xem. Những thứ văn tự trong vi tính của các bạn, bạn in ra cho tôi xem, tôi sẽ không trực tiếp xem màn hình. Cho nên, nếu nó có sở trường thì nó chắc chắn cũng có khuyết điểm. Trên thế giới không có thập toàn thập mỹ, nếu nó có tác dụng chánh diện thì quyết định có tác dụng phụ. Chúng ta nhất định phải hiểu rõ, phải hiểu được, sau đó bạn mới có thể khéo dùng khoa học kỹ thuật, không bị khoa học kỹ thuật làm hại, không bị khoa học kỹ thuật làm mệt, bạn liền tự tại an lạc.

Cho nên, Phật dạy chúng ta, đối với cảnh giới bên ngoài phải thấu hiểu được rất rõ ràng, rất tường tận chân tướng của nó là gì. Bao gồm tất cả vật tướng là **tướng hợp nhất**, đây là Phật tổng thuyết. Trong tướng hợp nhất, chúng ta thể hội được điều gì? Vạn pháp bình đẳng, pháp pháp bình đẳng. Nếu bạn hiểu được đạo lý này thì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đặc biệt là ý niệm được mất sẽ ít đi một nửa trở lên, cả người bạn liền thoải mái nhẹ nhàng. Vì sao vậy? Người ta lấy được Kim Cang tán bảo thạch, quý đến như vậy, ngay trong mắt của ta là gì? Kim Cang tán bảo thạch và cát đất trên đại địa hoàn toàn bình đẳng, giá trị là bình đẳng. Nếu bạn nói cái đó giá trị cao thì bạn đã bị nó lừa. Kỳ thật giá trị là bình đẳng, bao gồm tất cả các pháp đều là bình đẳng. Bất cứ vật chất mà bạn nói là quý trọng, quý trọng là gì? Là vọng tưởng của bạn



đem nó tạo thành quý trọng, là giả chứ không phải là thật. Phật lại nói với chúng ta: "*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*", quyết không phải chân thật. Trên "Kinh Kim Cang" lại nói: "*Tất cả hữu vi pháp, như mộng huyễn bào bọt*", thật đang tồn tại cũng là giả. Bạn nói cái hiện tượng này tồn tại, thì bạn hoàn toàn thấy sai rồi. Hiện tại khoa học gia hiểu được sát na sanh diệt, làm gì có tồn tại chứ? Nếu bạn không tin tưởng, hiện tại các bạn đến bên đây du lịch, tôi thấy các bạn mỗi người đều mang theo máy chụp hình, bạn có thể hội được đến sự tồn tại là gì không? Khi bạn canh chuẩn rồi ấn nút, ống kính mở ra, khi bạn ấn lần thứ hai, chắc chắn không phải là lần thứ nhất, lần thứ nhất đã không còn nữa, nó không có tồn tại. Tồn tại là một khái niệm trừu tượng, không phải sự thật. Bao gồm tất cả chư pháp đều không tồn tại, nếu bạn muốn được nó, chẳng phải bạn khởi vọng tưởng sao, chẳng phải bạn làm phiền chính mình sao? Cho nên, chân thật hiểu rõ rồi, tất cả các pháp vô đắc cũng vô thất, không có được mất.

Tất cả các pháp rốt cuộc là sự việc ra sao? Phật nói rất hay, đó là do "*duyên*", duyên tụ duyên tán. Tụ tán đều là sát na. Một sát na là ức vạn phần của một giây. Trên Kinh Phật nói với chúng ta, một khảy móng tay có sáu mươi sát na, một sát na có chín trăm lần sanh diệt, vậy làm gì có tồn tại? Cho nên nói "*như lộ cũng như chớp*". Lộ là gì vậy? Lộ là nước sương sớm, lộ là thí dụ tướng tiếp nối. Ngày nay chúng ta xem thấy dường như là có một sự việc như vậy, là từng sát na từng sát na nối nhau, không phải là thật. "*Như chớp*" là nói chân tướng sự thật. "*Như lộ*" là nói huyễn tướng, huyễn tướng tiếp nối, không tồn tại. Nếu bạn hiểu rõ chân tướng sự thật của vũ trụ nhân sinh, tâm khai ý giải, bạn sẽ được đại tự tại. Thế xuất thế gian tất cả pháp quyết sẽ không có tâm mong cầu, bạn chắc chắn sẽ không có tâm được mất. Sau đó sanh khởi tâm đại bi, bạn xem thấy tất cả chúng sanh đều mê rồi, không biết được chân tướng sự thật. Những người giác ngộ này đến giúp những người mê này khai ngộ, giúp họ hiểu rõ chân tướng sự thật, giúp họ trải qua đời sống bình thường.

Đời sống bình thường thì gọi là Phật hạnh. Đời sống của phàm phu thì không bình thường, cho nên ngay đời này trải qua rất là khổ cực. Chư Phật Bồ Tát trải qua được rất tự tại, rất an vui, các Ngài không có được mất, toàn tâm toàn lực giúp đỡ tất cả chúng sanh cũng đều là duyên. Nếu có duyên thì làm nhiều một chút, duyên không đầy đủ làm ít một chút, còn không có duyên thì không làm. Bạn nói xem, tự tại dường nào! Chúng ta học Phật hiểu rõ từ ngay chỗ này, tuy là hiểu được không đủ viên mãn, hiểu được một chút thì làm một chút, liền được một chút an vui. Cho nên tôi làm việc, hiện tại cư sĩ Lý Mộc Nguyên làm việc, các bạn mọi người đều biết, xem thấy Cư Sĩ Lâm, Tịnh Tông Học Hội của chúng ta ngày nay rất náo nhiệt, đó là duyên thù thắng. Nếu chúng ta có duyên thì sẽ tận tâm tận lực giúp đỡ xã hội, giúp đỡ đại chúng. Bạn giúp đỡ ở chỗ này là giúp đỡ cả thế giới, vì sao vậy? Tin tức ở nơi đây truyền đi khắp thế giới. Tuy là bạn giúp đỡ hiện tại, thế nhưng cũng là giúp đến vị lai, bởi vì bạn làm một tấm gương tốt cho chúng sanh vị lai. **Nếu có duyên thì làm nhiều, không có duyên thì không làm, một chút miễn cưỡng cũng không có. Tuy là chúng ta có cái tâm như vậy nhưng là tâm thanh tịnh, có cái nguyện như vậy nhưng là nguyện thanh tịnh.** Vì sao gọi là nguyện thanh tịnh? Nguyện vì chúng sanh, không nguyện vì chính mình. Nếu như xen tạp một chút vì chính mình thì nguyện của bạn không thanh tịnh, tâm của bạn cũng không thanh tịnh. Tâm nguyện thanh tịnh cùng cảm ứng tương

thông với chư Phật Bồ Tát, đây chính là mọi người thường nói oai thần Phật Bồ Tát gia trì. Đạo lý chính là như vậy, cảm ứng rất không thể nghĩ bàn.

Chúng ta xem thấy hoan hỷ, không phải vì chính mình hoan hỷ, không phải nói ở đây làm được nhiều sự việc như vậy, náo nhiệt như vậy là hoan hỷ, không phải vậy! Vì chúng sanh có phước mà hoan hỷ, vì chúng sanh lìa khổ được vui mà hoan hỷ, đều không vì chính mình. Duyên chín muồi rồi, chúng ta phải hướng về phía trước thúc đẩy thêm một bước.

Vừa rồi tôi ở lâu hai, Lý hội trưởng nói với tôi như vậy, tôi liền nói với ông, hiện tại công tác chủ yếu của chúng ta là phải thúc đẩy giáo dục tôn giáo, hy vọng mỗi một tôn giáo đều phải giảng đạo, đều phải giảng Kinh, không chỉ là hình thức tôn giáo. Tôn giáo nếu như có những nghi thức nghi qui này, bên trong không có giáo học thì đều biến thành mê tín. Nhất định phải giúp tất cả tôn giáo, đều thúc đẩy giáo học. Giảng đường này của chúng ta bắt đầu từ tháng sáu mở rộng, buổi tối mỗi ngày, chủ nhật mỗi tuần, mời truyền giáo sư của chín tôn giáo lớn của Singapore đến nơi đây giảng Kinh, giảng đạo của họ. Hoan nghênh đồng tu đến nghe, người càng nhiều càng tốt. Hiện tại những thầy truyền giáo của họ đều đã chuẩn bị, chúng ta nghe họ giảng, họ cũng nghe chúng ta, chúng ta giao lưu lẫn nhau, bổ túc lẫn nhau, giúp cho xã hội an định, thế giới hòa bình, thì thế gian này vĩnh viễn sẽ không còn có chiến tranh chủng tộc, chiến tranh tôn giáo, hy vọng đem hai loại bất thiện này vĩnh viễn đoạn tuyệt trên địa cầu này. Đây là trực tiếp, ảnh hưởng gián tiếp sẽ rất là to lớn, vì vậy chúng ta phải làm. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên còn có ý mong muốn, vào nửa năm cuối của năm nay có thể đem loại hoạt động chín tôn giáo này của chúng ta mở rộng đến khu vực châu Á, đến mười quốc gia này. Chúng ta về sau e rằng thăm viếng tôn giáo nước ngoài sẽ rất bận rộn. Chín tôn giáo chúng ta liên hiệp lại, thăm viếng chủng tộc tôn giáo của mỗi quốc gia, chúng ta đến thúc đẩy hòa bình. Đây là gì vậy? Đây là thực tiễn Phật pháp Đại Thừa. Mục tiêu cuối cùng của chúng ta là phải thúc đẩy đến toàn thế giới, hy vọng tín đồ của toàn thế giới đều giác ngộ, đều có thể phá mê khai ngộ, đoạn ác tu thiện, sau cùng đều có thể chuyển phàm thành Thánh. Chúng ta giúp đỡ chính mình, nhất định cũng phải giúp đỡ người khác, đây gọi là Phật hạnh.

Phạm vi của Phật hạnh quá rộng lớn, không phải giới hạn ở Phật giáo. Các bạn xem ở trên "Kinh Hoa Nghiêm", hết thấy cõi nước khác nhau, trên Kinh gọi là quốc độ, không phải địa cầu, không phải nói quốc gia hiện tại này của chúng ta. Kinh vẫn nói được rất lớn, phạm vi của một vị Phật giáo hóa, đó gọi là một quốc độ. Trên Kinh nói "*tam thiên đại thiên thế giới*", tam thiên đại thiên rốt cuộc là bao lớn? Theo cách nói của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, đó là một đại thiên thế giới, hiện tại gọi là hệ ngân hà. Mười vạn ức hệ ngân hà là một cõi nước, là khu vực giáo hóa của một vị Phật. Quốc độ chỗ này nói đều là chỉ phạm vi lớn đến như vậy. Ở hư không pháp giới, quốc độ Phật như vậy là vô lượng vô biên, phạm vi đều lớn như vậy, nên chúng sanh cư ngụ trong đó rất là phức tạp. Chỗ này gọi là sinh vật của những tầng không gian duy thứ khác, con người chúng ta cũng bao gồm trong đó, nhà Phật thường gọi là mười pháp giới. Mười pháp giới chính là những tầng không gian khác nhau. Phật là phổ độ, quyết không có phân biệt quốc độ khác nhau, tộc loại khác nhau, văn hoá khác nhau, tư tưởng khác nhau, tôn giáo tín ngưỡng khác nhau. Phật là bình đẳng mà dạy bảo, chắc

chấn không có khác biệt. Phật bình đẳng tôn kính, bình đẳng yêu thương, bình đẳng giúp đỡ.

Bồ Tát Phổ Hiền nói "*quảng tu cúng dường*" là bình đẳng cúng dường. Phật là dạy chúng ta như vậy, chúng ta phải nên làm theo thì mới là học trò tốt của Phật. Cho nên có rất nhiều người, thực tế mà nói là đọc Kinh quá ít, hoặc giả họ có đọc, nhưng họ không thể nào hiểu được, thế là phê bình chúng ta đem tiền tài đi cúng dường các tôn giáo khác, họ không thể chấp nhận, chỉ trách nghiêm khắc đối với chúng ta. Chúng ta nghe rồi mỉm cười. Vì sao vậy? Phật dạy chúng ta làm, chúng ta không làm sai, nhưng họ không thể chấp nhận là do họ không lý giải được ý của Phật, mà đương nhiên lý giải được ý của Phật là điều không dễ dàng, như kệ khai Kinh đã nói: "*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*". Ngay trong mắt của Phật Bồ Tát, hư không pháp giới tất cả chúng sanh là một thể. Các bạn thường nghe nói: "*Ba đời tất cả Phật cùng đồng một pháp thân*", ý nghĩa là gì vậy? Hư không pháp giới cùng chính mình là một thể. Cho nên, tất cả chúng sanh chính là chính mình, thương yêu tất cả chúng sanh là thương yêu chính mình, cung kính tất cả chúng sanh là cung kính chính mình, là tự tôn, cúng dường tất cả chúng sanh là cúng dường chính mình. Đạo lý này, chân tướng sự thật này người biết được thì không nhiều, nhưng chư Phật Bồ Tát biết được, Pháp Thân Đại Sĩ biết được. Cho nên chúng ta xem thấy trên các Kinh luận Đại Thừa, các Ngài đích thực là làm như vậy. Chúng ta ngày nay theo sau Phật Bồ Tát, làm theo chư Phật Bồ Tát thì làm gì sai? Đây gọi là chân thật học Phật.

Phật dạy bảo chúng ta, các bạn phải tỉ mỉ mà nghĩ tưởng, Phật dạy chúng ta điều gì? Nếu tôi nói ra, các bạn đều biết được, mỗi mỗi đều sẽ nói: "*Phật dạy chúng ta đoạn phiền não, chứng Bồ Đề*". Mỗi người đều biết nói, thế nhưng ở ngay trong cuộc sống thường ngày, bạn vẫn cứ là không đoạn được phiền não, trong miệng nói đoạn phiền não, nhưng trên thực tế thì bạn lại không chịu đoạn. Vì sao bạn không chịu đoạn? Bạn thấy Thập Tự Giá Giê-Su của Cơ Đốc giáo, bạn có chịu quỳ xuống lạy ba lạy hay không? Không chịu, vì cho đó là ngoại đạo. Bạn xem, bạn không chịu đoạn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của bạn. Nếu ta là người chịu đoạn, khi ta xem thấy thì ta cũng cung kính kính lạy ba lạy. Mọi người xem thấy rất kỳ lạ, nhưng có gì kỳ lạ đâu, vì đó chính là Phật, đó là tự tánh. Trên "*Kinh Hoa Nghiêm*" chẳng phải đã nói rõ ràng hay sao? Hư không pháp giới tất cả chúng sanh là "*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*". Tâm là Phật, thức chính là Bồ Tát. Đã là Phật Bồ Tát biến ra thì đó cũng chính là Phật Bồ Tát. Không thể nói Phật Bồ Tát biến thành ra như thế này, bạn mới thừa nhận là Phật Bồ Tát; Ngài biến nhiều ra một hình thức khác thì bạn lại không thừa nhận, làm gì có đạo lý này? Đó chẳng phải là người ngu si hay sao? Tôi mặc lên người y phục này, bạn gọi tôi là Pháp sư Tịnh Không, nếu tôi mặc lên bộ com-lê, thì không phải hay sao? Làm gì có loại đạo lý này? Chư Phật Bồ Tát thiên biến vạn hóa, chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này. Đây chính là bảo bạn đoạn phiền não. Bạn cho rằng phiền não từ chỗ nào mà đoạn? Đây chính là đoạn phiền não. Đối với tất cả tôn giáo, bao gồm tất cả chủng tộc một mực đối đãi bình đẳng, phiền não của bạn liền không còn. Bạn ở trong đây khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, phiền não của bạn liền sanh ra, không luận đối đãi với bất cứ người nào, không luận đối đãi với tôn giáo nào, xem thấy họ có nhu cầu, ta toàn tâm toàn lực giúp đỡ thì ta không còn phiền não. Nếu như chúng ta vẫn còn nghĩ "*họ là một tôn giáo khác, ta có nên giúp đỡ hay không, ta giúp đỡ họ thì có tội gì không?*", bạn nói xem, có đáng lo hay không? Thành tâm thành

ý giúp đỡ người thì làm gì có tội? Giúp đỡ người khác có tội là vì sao? Có ý đồ mà giúp thì có tội. Ta giúp đỡ họ, hy vọng được hồi báo gì đó thì ta có tội. Nếu ta giúp đỡ họ vô điều kiện, bất cứ ý niệm hồi báo gì đều không có, thì làm gì có tội?

Các bạn phải nên biết cái gì gọi là tội lỗi? Tội lỗi là từ trong tự tư tự lợi mà sanh ra. Khi bạn tu tất cả thiện mà bên trong xen tạp tự tư tự lợi, đây gọi là tạo nghiệp. Nếu như không có một chút ý niệm tự tư tự lợi xen tạp, đây chính là nhà Phật gọi là thanh tịnh công đức. Thanh tịnh công đức, xin nói với các bạn là không gì có được, không gì có được là thấy đều có được. Cái bạn có được là gì vậy? Tận hư không, khắp pháp giới, cái bạn có được là trí tuệ đức tướng vốn đầy đủ trong tự tánh của bạn hiện tiền. Đại đạo lý này có mấy người hiểu.

Cho nên, Phật hạnh phải làm từ chỗ nào? Làm từ "Tịnh Nghiệp Tam Phước" trong "Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật", làm từ hiếu dưỡng cha mẹ. Hai chữ "*hiếu dưỡng*" này rất không dễ hiểu. Hiếu là gì? Có mấy người hiểu được hiếu? Cho nên, lão tổ tông của chúng ta nêu ra, chúng ta không thể không phủ phục năm vóc sát đất, đích thực là đầy đủ trí tuệ cao độ, nghệ thuật cao độ. Lão tổ tông tạo ra những văn tự này, văn tự là phù hiệu, phù hiệu của trí tuệ, để bạn xem thấy cái phù hiệu này, nghe được cái âm thanh này, bạn liền giác ngộ.

"*Hiếu*", chữ phù hiệu này, bên trên là chữ lão, bên dưới là chữ tử, là ý gì vậy? Trên một đời cùng dưới một đời là một thể, đây gọi là hiếu. Cho nên người phương tây có đứt khoảng, đứt khoảng thì không có hiếu, họ đoạn đứt, trên một đời cùng sau một đời có cách khoảng. Trên một đời còn có trên một đời nữa, sau một đời còn có sau một đời nữa, quá khứ vô thủy, vị lai vô cùng. Vô thủy vô chung là một thể. Đây là bản ý của chữ hiếu, là từ trên thời gian mà nói. Nếu từ nơi không gian mà nói, là rộng khắp mười phương, nhà Phật có hai câu nói: "*Tận cùng ba cõi, rộng khắp mười phương*", chữ hiếu - phù hiệu này chính là đại biểu cho cái ý này. Mười phương ba cõi là một thể, đây là ý nghĩa của chữ hiếu. Cho nên, hiếu dưỡng cha mẹ là tận hiếu. Ai mới có thể làm được viên mãn? Phật mới được viên mãn. Bồ Tát Đẳng Giác vẫn còn một phẩm sanh tướng vô minh chưa phá, hiếu đạo của họ vẫn còn kém khuyết một phần.

Phật dạy cho chúng ta điều gì? **Phật dạy cho chúng ta hiếu kính mà thôi, cả thầy Phật giáo chính là dạy chúng ta hiếu thân tôn sư.** Sinh mạng của chúng ta có được là nhờ ở cha mẹ, huệ mạng của chúng ta có được là nhờ ở lão sư. Không có cha mẹ và lão sư thì chúng ta không hiểu được đạo lý đối với vũ trụ nhân sanh. Nếu không hiểu rõ những đạo lý này, người và những loại động vật khác có gì khác nhau đâu? Con người sở dĩ khác với loại cầm thú chính là họ rõ lý, họ có tiếp nhận qua giáo dục, cho nên họ có sư đạo. Thị hiện của chư Phật Bồ Tát đều là dùng thân phận của lão sư xuất hiện ở thế gian, dạy bảo chúng ta trải qua đời sống trí tuệ, trải qua đời sống giác ngộ. Đây là Phật hạnh.

Phật là ý nghĩa của giác ngộ, ý nghĩa của trí tuệ. Phạm phu không hiểu được Phật hạnh, trải qua là phiền não, đời sống của họ rất khổ. Cái rất khổ này không phải là cái khổ thiếu vật chất, đời sống vật chất không thiếu kém, như hào môn quý tộc ở thế gian này, thậm chí thiên vương trên trời, trong Phật Kinh thường nói phước báo lớn nhất là Đại Phạm Thiên Vương, Ma Hê Thủ La Thiên Vương, họ không có tu phạm hạnh, nên họ vẫn là rất khổ. Bàn cùng có cái khổ của bàn cùng, giàu sang có cái khổ của giàu

sang, bản tiện có cái khổ của bản tiện, quý nhân họ cũng có cái khổ, thấy đều là có khổ.

Con người có ai là không khổ? Người giác ngộ không khổ, người tường tận không khổ. Phạm hạnh không tường tận đối với chân tướng của vũ trụ nhân sanh thì không thể nào không khổ. Khổ từ do đâu mà ra? Do mê mà ra. Cho nên nhà Phật nói lìa khổ được vui, đây là quả; nhân là phá mê khai ngộ. Nếu bạn giác ngộ thì bạn liền an vui, mê rồi thì có khổ.

Giáo học của cả thầy Phật pháp đều là phá mê khai ngộ mà thôi. Cương yếu của cả thầy Phật pháp chính là hiếu thân tôn sư mà thôi. Cho nên người hiếu được hiếu thân, người hiện đại đối với hiếu dưỡng cha mẹ chỉ hiếu được hiếu dưỡng thân của cha mẹ, chăm sóc đời sống vật chất cho họ rất chu đáo, đây có thể xem là tận hiếu hay sao? Không phải! Bạn phải hiếu được dưỡng cái tâm của cha mẹ, để cha mẹ không có lo lắng, để cha mẹ thường sanh tâm hoan hỷ, vậy mới có thể tận một chút hiếu đạo. Cho nên, người làm con mà đi học, làm bài khóa không tốt, để cho cha mẹ lo lắng thì là bất hiếu. Không nghe lời dạy của thầy thì cha mẹ buồn lo, đó cũng là bất hiếu. Cùng ở chung với các bạn học mà bất hòa, cha mẹ lại lo lắng, vậy là bất hiếu. Anh em bất hòa, chị em bạn dâu bất hòa đều làm cho cha mẹ lo lắng, đây đều là bất hiếu. Bạn liền biết được phạm vi của hiếu dưỡng rộng lớn đến cỡ nào. Bạn bước vào xã hội, làm việc ở trong xã hội, bạn là một công nhân nhưng không tôn kính ông chủ, không phục tùng ông chủ, đây là bất hiếu. Bạn cùng với đồng sự không thể nào hợp tác giúp đỡ lẫn nhau, không chân thành hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau thì cũng là bất hiếu. Phạm vi của hiếu quá rộng quá lớn, không có bờ mé. Đây là gì vậy? Chính là dưỡng cái tâm của cha mẹ. Càng quan trọng hơn nữa, đó là dưỡng cái chí của cha mẹ, cũng chính là kỳ vọng của cha mẹ đối với bạn. Ngạn ngữ chúng ta thường nói: *"Mong con trai thành rồng, mong con gái thành phụng"*. Nếu bạn không làm được rồng phụng thì bạn bất hiếu. Rồng phụng là thí dụ, chính là nói đức hạnh của bạn, trí tuệ của bạn. Bạn cống hiến đối với xã hội chúng sanh, phải làm đến được tròn đầy viên mãn thì cha mẹ bạn mới hoan hỷ vui vẻ. Bạn dưỡng cái chí của cha mẹ, *"chí"* đạt đến đỉnh điểm chính là bạn làm được Phật, vậy thì cha mẹ liền vui mừng, chữ hiếu bạn mới làm đến được viên mãn.

Khi vừa nghe nói làm Phật, các bạn lại sanh ra một quan niệm sai lầm: *"Vậy đại khái phải xuất gia hay sao?"*. Quan niệm này là sai lầm. Ý nghĩa của *"làm Phật"* là gì? Chính là trí tuệ viên mãn, đức năng viên mãn, trong tất cả các pháp đều làm đến được viên mãn thì người này liền được gọi là Phật. Không thể nói xuất gia thì mới có thể làm Phật, vậy thì bạn lại sai rồi! Tại gia cũng đều có thể thành Phật. Bạn phải đem cái chữ này làm cho rõ ràng, phải nhận biết tường tận. Xuất gia là một loại trong hạnh Phật. Cũng giống như cả thầy sinh hoạt trong xã hội, bạn ở trong xã hội chọn lấy một nghề nghiệp, khi đi học bạn chọn lấy một khoa hệ. Nghề nghiệp này là nghề nghiệp giáo dục của Phật Đà, là khoa hệ giáo học của Phật Đà, bạn chọn lấy nghề này. Từ nơi nghề nghiệp này, nếu như nói Phật và Bồ Tát thì người người đều là Phật, người người đều là Bồ Tát, bất luận nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, chỉ cần bạn giác ngộ. Tâm hạnh của Phật Bồ Tát không giống như người thế gian. Người thế gian làm bất cứ việc gì đều là vì chính mình, đây gọi là phàm phu, người thế gian. Phật Bồ Tát làm bất cứ

việc gì đều là vì chúng sanh, vì lợi ích xã hội, chắc chắn không vì lợi ích của chính mình, các Ngài chính là Phật, chính là Bồ Tát.

Lần trước tôi ở Kiết Long Ba, sau khi pháp hội hoàn mãn, Đan Tư Lý, Lý Kim Hữu tiễn đưa tôi, tôi đã nói với họ hơn một giờ đồng hồ, dạy họ kinh doanh khách sạn. Họ ở nơi đó mở một khách sạn lớn, là khách sạn sáu sao. Nếu dùng Phật hạnh để khai mở khách sạn thì ông chủ chính là Phật Đà, hết thầy nhân viên đều là Bồ Tát. Khách sạn vì tất cả chúng sanh phục vụ, không vì chính mình kiếm tiền. Vì chúng sanh phục vụ thì bạn chính là Phật hạnh, bạn chính là thương nhân Phật, thương nhân Bồ Tát. Phàm là người đến khách sạn để ở đều là chúng sanh để bạn độ. Phật không độ người vô duyên. Họ đến ở nơi khách sạn của bạn thì có duyên với bạn, bạn liền độ họ. Phật pháp là linh hoạt, không phải khô cứng.

Tôi ở Hoa Kỳ đã từng dạy cho người chủ gia đình, chủ gia đình là Phật Bồ Tát. Có rất nhiều người chủ gia đình đến kêu khổ với tôi: *"Mỗi ngày cứ làm những việc như vậy, làm cả đời cũng không thể nghỉ ngơi"*, oán thán kêu khổ, khổ không nói ra lời. Khi vừa chuyển đổi ý niệm thì là bạn đang hành Bồ Tát đạo, chúng sanh trong gia đình đều là đối tượng để bạn độ họ, hàng xóm bạn bè thân thích của bạn đều là đối tượng của bạn độ hóa, thì bạn liền rất an vui. Mỗi ngày đang hành Bồ Tát đạo, mỗi ngày đang tu Lục Độ, mỗi ngày đang tu Tứ Nhiếp Pháp, bạn sẽ an vui không gì bằng. Ý niệm vừa chuyển thì phàm phu liền biến thành Phật rồi. Cho nên, ta biết được bất cứ một cương vị công tác nào đều là Phật hạnh, đều là Bồ Tát hạnh, phải xem ý niệm của bạn có thể chuyển đổi được hay không. Bạn không nhất định phải xuất gia. Bạn xuất gia, nếu bạn không hiểu rõ những đại đạo lý này, ngày ngày hưởng thụ sự cúng dường của người khác, tội lỗi này thì rất nặng. Người xưa đã nói: *"Đời này không liễu đạo, mang lông đội sừng để trả"*. Thí chủ cúng dường đều có ghi nợ, đã ghi vào sổ nợ, nếu bạn không thể thành tựu, không thể liễu đạo thì tương lai phải trả cái nợ này. Cho nên, cái thọ dụng ngay trong đời này, người ta cúng dường, bạn không dễ dàng tiếp nhận, phải nên biết cái đưa đến thầy đều ghi nợ trên thân chúng ta, không thể không trả. Hiện tại hưởng thụ thì rất ưa thích, đến khi trả nợ thì rất khổ cực. Nếu không muốn trả nợ thì bạn cần phải đạt đến kỳ vọng của thí chủ đối với bạn. Họ hy vọng bạn chứng đạo, chứng quả, hy vọng bạn thành Phật, nếu quả nhiên bạn làm được rồi thì sự cúng dường của họ chính là phước báo. Họ có quan hệ với chúng ta, chúng ta thành Phật rồi thì họ có quan hệ với Phật, tương lai nhờ vào phước của Phật, họ cũng sẽ có thành tựu. Phật là người tri ân báo ân, quyết không cô phụ người ngày trước đã từng cúng dường Ngài, chắc chắn Ngài sẽ chăm sóc đến họ. Đời đời kiếp kiếp không luận họ ở trong một cõi nào, Phật Bồ Tát đều xem thấy, đều có thể tiếp xúc đến được, âm thầm mà bảo hộ họ. Khi cơ duyên chín muồi, nhất định dùng ứng hóa thân đến để giúp họ, thành tựu họ. Những đạo lý chân tướng sự thật này, chúng ta đều phải hiểu.

Ở trong bốn Kinh chúng ta nói đến Phật hạnh, chính là phương pháp lý luận cảnh giới mà trong bộ Kinh này đã nói. Chúng ta mỗi ngày đọc tụng, mỗi ngày ở nơi đây nghiên cứu thảo luận, còn phải chăm chỉ nỗ lực thực tiễn. Nếu như không thực tiễn thì bạn sẽ không có tiến bộ. Vì sao vậy? Vì giải hành phải tương ưng, tương bổ, tương thành; hành giúp cho giải, giải giúp cho hành. Giải rồi mà không hành, giải của bạn chỉ giải đến chỗ này mà thôi, không thể vào sâu hơn. Nhất định phải có công phu của hành, giúp cho bạn càng lý giải càng sâu hơn. Nghĩa lý cảnh giới trong Kinh đều không có

chỗ dừng, mỗi câu mỗi chữ giảng mấy năm, giảng mấy mươi năm cũng giảng không hết, đây là thực tế rõ ràng. Ở trong Kinh văn này bạn có thể xem thấy được bao nhiêu, có thể giảng được bao nhiêu, hoàn toàn phải dựa vào công phu tu hành của chính mình. Hay nói cách khác, phải đem lý luận biến thành tư tưởng kiến giải của chính mình, đem những phương pháp trong đây biến thành hành vi đời sống của chính chúng ta, vậy mới có thể được thọ dụng chân thật. Phật Bồ Tát chính là tiêu chuẩn của chúng ta, là mô phạm của chúng ta.

Chỗ này nói A Di Đà Phật ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, Phật quang của Ngài, bảo hương của Ngài là biến mãn hư không pháp giới. Chúng ta thấy ánh sáng, ngửi mùi hương đều có thể giác ngộ, đều có thể hồi đầu, đều có thể làm theo Phật hạnh. Do đây có thể biết, trong hương quang đều có trí tuệ vô tận, bi nguyện vô tận, vô tận phương tiện khéo léo, đây gọi là không thể nghĩ bàn. Quang là sống, hương cũng là sống, nó có thể cảm động lòng người. Đây không phải là hương thông thường, trong hương quang có A Di Đà Phật, có tinh thần của chư Phật Như Lai ở trong đó. Tôi nói lời nói này thì mọi người tương đối dễ hiểu một chút, ở trong Phật pháp gọi là lưu lộ của tánh đức. Chúng ta chính mình có tự tánh. Tánh đức của Phật xúc động tự tánh của chúng ta, giúp chúng ta phá mê khai ngộ. Đây là phương tiện khéo léo đến cùng tột, không chỉ là dùng ngôn ngữ giáo hóa chúng ta, đến khi cùng tột thì dùng hương quang.

Vậy thì thử hỏi, chúng ta hiện tiền có cách gì dùng hương quang hay không? Có! Hiện tại cũng đã phổ biến, đang ứng dụng. Rõ ràng nhất là khi chúng ta tạo tượng Phật, bạn mắt có thể thấy được họ, đây là quang. Khi trong tâm của bạn có thể nhận biết, có thể cảm động, đây chính là hương. Tôi xem thấy tôn tượng này, tôn tượng này là tượng Địa Tạng Vương Bồ Tát, bạn biết được là Bồ Tát Địa Tạng, đây là quang. Bạn có thể thể hội được tâm địa hàm chứa vô tận bảo tạng, bảo tạng này cần phải hiểu kính tôn sư để khai phát, đây chính là hương. Hương quang của Thích Ca Mâu Ni Phật, các bạn nơi nơi đều thấy được, chỉ là bạn thấy mà không thấy, ngửi mà không ngửi, vậy thì không còn cách nào. Không thấy không nghe vẫn là do phiền não tập khí của chúng ta chướng ngại tự tánh, tâm của bạn không đủ thanh tịnh, tâm của bạn không đủ chân thành. Nếu quả nhiên tâm địa thanh tịnh chân thành, bạn mới biết được hư không pháp giới, những thứ đó đều là biểu pháp; Bạn mới biết được hương quang của chư Phật biến khắp thế gian, tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, một ngày từ sớm đến tối đều tiếp xúc, Tông môn gọi là "*đầu đầu thị đạo, tả hữu phùng nguyên*". Chỉ có thể trách chúng ta chính mình hiện tại ngây dại không biết, không còn cách nào. Không phải Phật không từ bi, mà do chúng ta chính mình nghiệp chướng quá nặng, chỉ có thể nói như vậy.

Tôi giảng đoạn này cũng chỉ nói đến đây mà thôi, không phải nói nhiều nữa. Hôm nay thời gian đến rồi. A Di Đà Phật.

## **Tập 171**

### **Nguyên thứ bốn mươi bốn: “Phổ Đăng Tam Muội Nguyên”**

**Kinh văn: “Ngã tác Phật thời, thập phương Phật sát, chư Bồ Tát chúng, văn ngã danh dĩ, giai tất dĩ đắc thanh tịnh, giải thoát, phổ đẳng tam muội, chư thâm tổng trì, trụ Tam ma địa, chí ư thành Phật”.**

Từ chỗ này trở xuống, đây là đoạn lớn thứ mười một ở trong nguyện văn “*trợ tha thành Phật*”.

Bồ Tát ở thế giới khác phát nguyện gần gũi A Di Đà Phật, học tập theo A Di Đà Phật, tuy vẫn chưa vãng sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc, nhưng đã được bản nguyện của A Di Đà Phật gia trì. Đây thật là không thể nghĩ bàn. Từ đó cho thấy, Phật Đà từ bi, thật sự là phổ độ tất cả chúng sanh. Chúng ta hãy xem thật kỹ đoạn Kinh văn này.

“*Ngã tác Phật thời*”, câu này là A Di Đà Phật tự xưng. Ngài hiện nay ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thị hiện thành Phật đã mười kiếp, nên nguyện này đương nhiên là đã thành sự thật.

Chúng ta ở chỗ này chú ý xem nguyện văn: “*Thập phương Phật sát, chư Bồ Tát chúng*”. Câu này với nguyện văn phía trước hoàn toàn không giống nhau, chúng ta phải đặc biệt lưu ý. Ở trong nguyện văn phía trước, chúng ta phần lớn xem thấy: “*Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả*”, luôn luôn là nói như vậy. “*Sở hữu chúng sanh*” thì không nhất định là loại nào, ngay cả chúng ta cũng thấy đều bao gồm ở trong đó. Nhưng bắt đầu từ nguyện này, ở trong nguyện văn nói: “*Thập phương Phật sát, chư Bồ Tát chúng*”, có thể thấy đây không phải người bình thường. Chúng ta trước tiên muốn hỏi: Định nghĩa chữ “*Bồ Tát chúng*” này rốt cuộc là như thế nào? Chúng ta là người đã thọ giới Bồ Tát thì có được xem là Bồ Tát hay không? Chúng ta có bao gồm ở trong đây không? Đây là điều trước tiên phải làm cho rõ ràng.

Phật ở trong “*Kinh Kim Cang*” nói rất rõ ràng: “*Nếu Bồ Tát có tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả, tức không phải Bồ Tát*”. Đây là Thế Tôn đem tiêu chuẩn của Bồ Tát nói ra cho chúng ta rồi. Chúng ta thử nghĩ, chúng ta đã thọ giới Bồ Tát rồi, hoặc giả xuất gia, đã thọ Tam Đàn đại giới rồi, có còn tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả không? Nếu như vẫn còn thì đó không phải là Bồ Tát thật, ở nguyện này không có phần của chúng ta, đối tượng mà Ngài nói không phải loại này của chúng ta.

Đại Sư Thiên Thai nói, Phật có sáu loại. “*Lục tức Phật*”, nói từ trên lý thì không có vấn đề, tất cả chúng sanh đều có Phật tánh. Phạm là những ai có Phật tánh đều xem là Phật. Ở trong “*Hoa Nghiêm*”, “*Viên Giác*” nói hay hơn nữa: “*Tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật*”. Đây là nói từ trên lý. Trên lý không hề sai, nhưng trên sự thì khác nhau. Sự có mê - ngộ; người mê là phàm phu, ngộ rồi mới là Phật. Vậy là từ trên sự mà nói, thì có năm cấp bậc phía sau.

Thứ nhất là “*Danh tự tức Phật*”, hữu danh vô thực. Giống chúng ta hiện nay thọ giới Bồ Tát, đây là hữu danh vô thực. Chúng ta là ở trong quả vị Danh Tự. Người ở trong quả vị Danh Tự, bất kể bạn tu tốt như thế nào, bạn cũng không thể thoát khỏi tam giới, cái mà bạn tu học là phước báo hữu lậu trong tam giới. Sao gọi là “*hữu lậu*” vậy? Chính là tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả chưa buông xả, cho



nên gọi đó là hữu lậu. Hữu lậu chính là bạn còn mang theo vọng tưởng, phân biệt, chấp trước.

“*Tướng ngã*” là chấp trước cái thân này là ta, khởi tâm động niệm đều vì ta, vì lợi ích của ta, đây chính là trong Kinh gọi là tướng ngã. Hiện nay, cái mà đại chúng xã hội thông thường gọi là tự tư tự lợi chính là trong Kinh Phật gọi là tướng ngã. Cho nên, chúng ta còn có ý nghĩ tự tư tự lợi là tướng ngã chưa buông xả.

“*Tướng nhân*”, cái đối lập với ta là người. Đây chính là nói tất cả chúng sanh hữu tình đối lập với chúng ta, đó là tướng nhân. Phạm vi mà tướng nhân bao gồm vô cùng rộng.

“*Tướng chúng sanh*” nghĩa là gì vậy? Đây là đem tất cả hiện tượng ở trong vũ trụ, tất cả thực vật, khoáng vật, cái mà trong Kinh Phật gọi là khí thể gian, toàn bộ đều bao gồm ở trong đó, cũng chính là cái mà chúng ta gọi là hoàn cảnh đời sống vật chất của chúng ta. Hoàn cảnh này là hiện tượng do chúng duyên hòa hợp mà sinh ra, cho nên gọi là tướng chúng sanh. Chúng sanh này không được phép xem như những con người hay như những đồ vật, đây là điều không nên, phạm vi của nó vô cùng rộng lớn.

“*Tướng thọ giả*” là nói thời gian. Chúng ta chấp trước có quá khứ, hiện tại, vị lai, đây gọi là ba đời.

Hay nói cách khác, bạn đối với những vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chưa có buông xả thì bạn không phải là Bồ Tát. Tiêu chuẩn của Bồ Tát đều buông xả những cái này rồi; không tướng ngã, không tướng nhân, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả, người này mới là Bồ Tát, là Bồ Tát thật, không phải Bồ Tát giả. Buông xả một phần, chưa thể buông xả hoàn toàn, ví dụ nói, ý nghĩ tự tư tự lợi không còn nữa, buông xả rồi, nhưng sự phân biệt đối với thời gian, không gian vẫn chưa có buông xả, địa vị này gọi là Bồ Tát “*Tương Tự Vị*”, họ cao hơn Danh Tự Vị. Ở trong Danh Tự Vị có tự tư tự lợi, còn Bồ Tát này không có tự tư tự lợi, cũng chính là chấp ngã phá rồi, nhưng chấp pháp vẫn còn. Ở trong vị trí này, đây gọi là Bồ Tát Tương Tự Vị. Là những người nào vậy? Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát ở trong pháp giới Tứ Thánh. Ở trong Đại Thừa giai đoạn đầu và Kinh Tiểu Thừa thông thường nói Bồ Tát là có phần của họ. Nhưng trong “*Kinh Hoa Nghiêm*” nói chư Bồ Tát của mười phương thế giới thì không có những Tương Tự Vị này, mà hoàn toàn là bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ.

Chúng ta ngày nay đọc Kinh văn, nếu các bạn chú ý một chút, ở trong đó có một chữ rất then chốt, đó là chữ “*chư Bồ Tát chúng*”. Chữ “*chư*” đó, chúng ta phải chú ý. Có cái chữ này chúng ta đã hoan hỉ rồi, đại khái Danh Tự Vị cũng ở trong đó. Danh Tự Vị, Quán Hạnh Vị, Tương Tự Vị, Phần Chứng Vị, đại khái thấy đều bao gồm ở trong đó. Cách nói này của tôi cũng không phải không có căn cứ.

Tôi căn cứ vào điều gì vậy? Ở trong “*Kinh Phật Quán Vô Lượng Thọ*”, Đại Sư Thiện Đạo nói với chúng ta: “*Tam bối vãng sanh, tổng tại ngộ duyên bất đồng*”. Lời nói này hay. Chúng ta tuy ở trong Danh Tự Vị, nếu như gặp duyên thù thắng thì có thể ở ngay trong đời này, trong thời gian rất ngắn, đem chúng ta từ Danh Tự Vị nâng lên đến Quán Hạnh, Tương Tự, Phần Chứng. Có khả năng hay không vậy? Có! Tham thiền được minh tâm kiến tánh, họ nhập Phần Chứng Vị, họ đã vượt qua Danh Tự, Quán

Hạnh, Tương Tự. Người niệm Phật niệm đến lý nhất tâm bất loạn cũng vượt qua rồi, cũng là người kiến tánh thành Phật rồi. Cho nên, đây là điều có căn cứ lý sự. Không những có lý, mà còn có sự thật làm chứng minh cho chúng ta. Cho nên, ở trong “*chư Bồ Tát chúng*” là bao gồm cả chúng ta. Đây là điểm rất đáng để chúng ta yên vui. Nhưng chúng ta cũng không được quá vui, không được quá đắc ý. Tại sao vậy? Ngài Thiện Đạo nói là do “*ngộ duyên bất đồng*”. Chúng ta rốt cuộc có phải gặp được duyên thù thắng nhất hay không?

Ngày nay ở Singapore, cái duyên phận này rất tốt, chúng ta gặp được rồi, nhưng có biết bao nhiêu người gặp được cũng như chưa gặp được. Tại sao vậy? Gặp được nhưng họ không tin, thế còn cách gì bây giờ? Họ chưa thật sự lý giải, không biết quý trọng duyên phận này, không chịu cần mẫn nỗ lực tu học, vậy là gặp được cũng như chưa từng gặp. Điều này thật đáng tiếc. Phạm phu thấp hèn một phẩm phiến não chưa đoạn, nếu như khi gặp được mà có thể tin, có thể hiểu, có thể hành thì họ sẽ tiến bộ rất nhanh. Chúng ta biết, nguyên nhân chúng ta dừng lại rất lâu ở trong Danh Tự Vị chính là tự tư tự lợi không thể buông xả. Người thông thường nói công phu của chúng ta không đặc lực. Công phu không đặc lực là người trong Danh Tự Vị. Công phu đặc lực là người trong Quán Hạnh Vị. Quán Hạnh là làm thật, y giáo phụng hành.

Tôi thường hay khuyên các đồng tu, nhất định không được phép thuận theo tập khí phiến não của mình. Đây là nói ở trong đời sống thường ngày. Ở trong công việc, đôi nhân xử thế tiếp vật, quyết định không thuận theo tập khí phiến não của mình nữa. Hay nói cách khác, quyết định buông xả tự tư tự lợi thì công phu của bạn liền đặc lực, bạn liền từ Danh Tự Vị thăng lên đến Quán Hạnh Vị. Ở trong Quán Hạnh Vị thành tựu công phu thành khối, vãng sanh đã có phần nắm chắc. Niệm Phật vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ, tuyệt đại đa số là Bồ Tát ở địa vị này. Nếu như tiến thêm một cấp nữa, đến Tương Tự Vị là kiến tư phiến não đoạn rồi, chấp trước không còn nữa, đôi với tất cả pháp thế xuất thế gian không chấp trước nữa, nhưng họ vẫn còn phân biệt. Tuy chấp trước không còn, nhưng họ vẫn còn phân biệt, đó gọi là Bồ Tát Tương Tự. Bồ Tát Tương Tự Vị vãng sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc không phải ở Phạm Thánh Đồng Cư độ, mà là ở Phương Tiện Hữu Dư độ. Đây là điều chúng ta cần phải rõ ràng, phải minh bạch thì mới không bỏ lỡ việc lớn của chúng ta ở trong đời này. Chúng ta phải cần mẫn, phải nỗ lực, cái cơ duyên này rất không dễ gì gặp được, nhất định phải quý trọng.

Nếu bạn có thể đối với tất cả pháp thế xuất thế gian không phân biệt, thế thì bạn lại nâng cao lên một cấp, nhập Phần Chứng Vị. Phần Chứng Vị, người này đã thoát khỏi mười pháp giới rồi, sinh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc là Thật Báo Trang Nghiêm độ. ***Phần Chứng thì sanh đến Thật Báo, Tương Tự thì sanh Phương Tiện, Quán Hạnh thì sanh Đồng Cư. Danh Tự Vị thì không thể vãng sanh, chỉ có thể kết cái duyên với A Di Đà Phật mà thôi.*** Từ đó cho thấy, chỗ này gọi là “*chư Bồ Tát chúng*”, quả vị cấp bậc thấp nhất chính là nói Quán Hạnh Vị. Ở trong chữ “*chư*” này có Quán Hạnh, có Tương Tự, có Phần Chứng; ba loại Bồ Tát này gọi là “*chư Bồ Tát chúng*”.

Sao gọi là “*Bồ Tát*”? Chúng ta phải làm cho rõ ràng. Danh xưng “*Bồ Tát*” này là tiếng Ấn Độ, là gọi tắt của “*Bồ Đề Tát Đỏa*”. Người Trung Quốc thích đơn giản, đem âm đuôi của Bồ Đề Tát Đỏa lược bỏ. Bồ Đề, chúng ta gọi tắt là “*Bồ*”, Tát Đỏa gọi tắt

là “Tát”, âm đuôi phía sau đều bỏ hết. Ý nghĩa của danh xưng này, vào thời xưa dịch thành “*chúng sanh tâm đạo lớn*”. Bồ Đề dịch thành đạo lớn, Tát Đỏa dịch thành chúng sanh. Chúng sanh này là chúng sanh có tâm đạo lớn. Tâm đạo lớn là gì vậy? Họ phát tâm Bồ Đề, đây gọi là tâm đạo lớn. Cách dịch mới là Đại Sư Huyền Trang về sau dịch thành “*hữu tình giác*”, bởi vì Bồ Tát Tát Đỏa là chúng sanh hữu tình, ý nghĩa của Bồ Đề là giác ngộ, nên dịch thành chúng sanh hữu tình giác ngộ. Hay nói cách khác, người phàm chúng ta là chúng sanh hữu tình mê hoặc, Bồ Tát là chúng sanh hữu tình giác ngộ. Chúng ta phá mê khai ngộ thì thành Bồ Tát ngay.

Sao gọi là mê? Chúng ta phải biết hiện tượng của mê là gì, chúng ta phải biết thế nào là giác và hiện tượng của giác ngộ lại là gì. Chúng ta thật sự hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch rồi thì biết phải học tập như thế nào. Nếu như chẳng biết gì cả thì chúng ta biết học ở đâu bây giờ? Giác ngộ là đối với tất cả người, tất cả sự, tất cả vật đều có thể thông đạt hiểu rõ chính xác, không có sai lầm, đây gọi là giác. Nếu như ở trong đời sống thường ngày, đối với tất cả người sự vật hoàn toàn không hiểu rõ, hoặc giả là tuy biết chút ít nhưng đều là sai lầm, không phải chính xác, đây gọi là mê.

Hiện tượng của giác ngộ, người giác ngộ chắc chắn sẽ không tạo ác nghiệp. Người giác ngộ làm sao tạo ác nghiệp được? Người mê mới tạo nghiệp, người giác ngộ không tạo nghiệp. Chúng ta hãy nói từ chỗ cạn, người giác ngộ nhất định không làm ác. Phật ở trong “*Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo*” nói với chúng ta, người giác ngộ nhất định sẽ làm được không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không ác khẩu, không ý ngữ, không lưỡng thiệt, không tham, không sân, không si, vậy là giác ngộ rồi. Người mê thì hoàn toàn ngược lại, họ khởi tâm động niệm là tham sân si, tạo sát đạo dâm, tạo vọng ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu, ý ngữ.

Tướng của mê ngộ chúng ta phải biết, sau đó chúng ta tự mình phản tỉnh lại kiểm điểm, bản thân ta rốt cuộc là mê hay là giác, đã hiểu rõ rồi. Nếu như ta là mê thì ta không phải Bồ Tát, đời này cho dù niệm Phật cũng chưa chắc vãng sanh được. Tại sao vậy? Nghiệp lực đang lôi kéo bạn, bạn không thể thoát khỏi luân hồi.

***Vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ, tuy nói là “mang theo nghiệp vãng sanh”, Đại đức xưa nói rất nhiều, đó là chỉ mang theo túc nghiệp, chứ không mang theo nghiệp mới; chỉ mang theo chủng tử, chứ không mang theo hiện hành.*** Lời nói này nói rất rõ ràng, rất minh bạch. Phiền não hiện nay bạn không thể mang theo. Ác nghiệp mà quá khứ tạo thì có thể mang theo, ác nghiệp mà hiện nay tạo thì không thể mang theo, bạn phải biết đạo lý này. Cho nên, người giác ngộ chân chánh thì bắt đầu từ cái thời khắc giác ngộ đó, họ nhất định không tạo ác nghiệp nữa. Khởi tâm động niệm không tạo ra tự tư tự lợi nữa, họ giác ngộ rồi.

Bồ Tát hành điều mà Phật hành. Điều Phật hành là gì vậy? Đại từ đại bi, rộng độ chúng sanh. Tâm của Phật là đại từ đại bi. Đại từ đại bi dùng cách nói hiện nay để nói, đó là tâm thương yêu chân thành, thanh tịnh, bình đẳng yêu thương tất cả chúng sanh, họ không vì bản thân, mà quên mình vì người. Đây là Tâm Bồ Đề. **Hạnh Bồ Tát** là khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều vì lợi ích tất cả chúng sanh, ở trong đây nhất định không có một niệm vì bản thân, đời sống thường ngày của mình đều là lợi ích tất cả chúng sanh. Tại sao vậy? Bồ Tát sống ở thế gian không phải vì bản thân, họ là vì giúp đỡ tất cả chúng sanh mà sống ở thế gian này. Cái thân thể này là công cụ để giúp

tất cả chúng sanh, cho nên ăn uống sinh hoạt, cái công cụ này phải bảo dưỡng cẩn thận. Bảo dưỡng nó để làm gì vậy? Vì tất cả chúng sanh phục vụ.

“Độ”, dùng cách nói hiện nay để nói, ý nghĩa chính là phục vụ, vì tất cả chúng sanh phục vụ. Hạng mục phục vụ là vô lượng vô biên. Ở trong vô lượng vô biên hạng mục, một hạng mục quan trọng nhất là giúp đỡ tất cả chúng sanh giác ngộ. Đây chính là Bồ Tát. Nếu như phục vụ nhiều đi nữa, mà không có ý nguyện giúp đỡ chúng sanh giác ngộ thì họ không phải là Bồ Tát. Cho nên, một điều này là quan trọng nhất. Hình tượng của Bồ Tát chúng ta phải biết, sau đó cần mẫn nỗ lực học theo Bồ Tát.

Học theo Bồ Tát chính là bạn phải học giác ngộ. Không học theo Bồ Tát, thì bạn chính là mê hoặc điên đảo, là phàm phu. Phàm phu niệm Phật có thể vãng sanh hay không? Không có chắc chắn. Nếu như là Bồ Tát niệm Phật thì vãng sanh là chắc chắn có phần. Bồ Tát Quán Hạnh Vị vãng sanh cõi Phạm Thánh Đồng Cư độ có phần nắm chắc. Điều này bạn phải biết.

Cho nên, chúng tôi ở trong các buổi giảng thường hay khuyến khích đồng tu nên đem tự tư tự lợi buông xả đi. Đây là chúng ta nói mấu chốt của chuyện phàm thành Thánh. Bồ Tát là Thánh. Bồ Tát Quán Hạnh Vị là Tiểu Thánh. Tương Tự Vị là Thánh bậc trung. Phần Chứng Vị là Đại Thánh. Chúng ta ở trong đời này, mặc dù không thể đến được Thánh lớn, nhưng Thánh nhỏ nhất định phải lấy cho được. Điều kiện của Thánh nhỏ chính là khởi tâm động niệm, tất cả hành động là vì xã hội, vì chúng sanh, không vì bản thân, người này chính là Thánh nhỏ. Công phu của bạn nhất định đặc lực, bạn vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc nhất định có phần nắm chắc. Lời giáo huấn của Phật, bạn thật sự được thọ dụng, cũng chính là chúng tôi thường nói, chúng ta đổi nhân xử thế tiếp vật từ bỏ thành kiến của mình, từ bỏ tập khí phiền não của mình, tất cả thuận theo lời chỉ dạy ở trong Kinh điển. Đây chính là được Phật lực gia trì.

Phật làm thế nào gia trì vậy? Phật là dùng Kinh giáo để gia trì chúng ta. Chúng ta y giáo phụng hành, vậy là đã được Phật lực gia trì. Đạo lý này mọi người cần hiểu rõ. Tuyệt đối không phải là mỗi ngày bạn đi cúng dường Phật, ở trước mặt Phật Bồ Tát tụng Kinh, hằng ngày cầu xin, cúng dường hương hoa trái cây thì Phật Bồ Tát phù hộ bạn, gia trì bạn. Hằng ngày cầu Phật Bồ Tát phù hộ bạn thăng quan, phù hộ bạn phát tài, phù hộ bạn được cái này, được cái nọ, hoàn toàn là tham sân si. Phật Bồ Tát thỏa mãn tham sân si của bạn, đâu có loại đạo lý này? Đây gọi là mê tín. Phật Bồ Tát phù hộ chúng ta toàn ở trong Kinh điển. Chúng ta đem Kinh điển học cho thông, học cho sáng tỏ. Khi đạo lý hiểu rõ rồi, phương pháp hiểu rõ rồi, y giáo phụng hành, đây chính là Phật Bồ Tát gia trì. Cho nên từ Danh Tự nâng lên đến Quán Hạnh, từ Quán Hạnh nâng lên đến Tương Tự, từ Tương Tự nâng tiếp lên đến Phần Chứng đều phải dựa vào chính mình, dựa vào chính mình làm thật. Phật có gia trì hay không? Có. Kinh điển là gia trì. Điều thứ ba trong Tịnh Nghiệp Tam Phước nói rất hay: “*Phát tâm Bồ Đề, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả*”, đây chính là Phật lực gia trì.

Danh tự Bồ Tát này làm rõ ràng rồi, hy vọng các bạn đồng tu nên làm Bồ Tát thật, không nên làm Bồ Tát giả. Làm Bồ Tát giả có tội lỗi là giả mạo Bồ Tát. Trong xã hội, nếu như bạn giả mạo một người nào đó thì cảnh sát sẽ bắt bạn, bạn phải ngồi tù, ở Singapore còn bị đánh bằng roi. Bạn giả mạo Phật Bồ Tát thì có nguy không? Tội lỗi này rất nặng. Chúng ta nên làm Bồ Tát thật, không nên là Bồ Tát giả. Cho nên chữ

“*chư*” ở chỗ này hay, khiến bản thân chúng ta cũng có thể chen vào được, chúng ta cũng có phần.

Câu phía dưới cũng chính là nói oai thần A Di Đà Phật gia trì.

“*Văn ngã danh dĩ*”. Trong câu này ý nghĩa quan trọng là “*văn danh*”. Bạn nghe thấy danh hiệu của A Di Đà Phật, bạn nghe thấy bộ “*Kinh Vô Lượng Thọ*” này, tên Phật và tên Kinh đều giống nhau, đều ở trong một câu này. Chúng ta hiện nay cũng nghe Kinh Phật rất nhiều lần rồi, hằng ngày cũng đang niệm, Phật hiệu cũng thường xuyên đang niệm, chúng ta có được “*thanh tịnh, giải thoát, phổ đẳng tam muội*” hay chưa? Một câu này chính là chúng ta bình thường nói Niệm Phật Tam Muội, bạn có đạt được chưa? Chưa đạt được. Chưa có đạt được, chúng ta văn danh rồi? Chữ “*văn*” ở trong văn danh có ý nghĩa rất thâm diệu. Chúng ta có văn hay không? Không có. Người nào biết văn vậy? Bồ Tát biết văn. Chúng ta hiện nay không phải Bồ Tát. Chúng ta hiện nay là nghe Kinh, nghe Phật hiệu, nghe mà không văn. Cũng xem như có chút công phu, nghe nhưng mà không văn. Các bạn biết, chữ này là một trong tam tuệ của Bồ Tát. Tam tuệ của Bồ Tát là “*văn, tư, tu*”, ở Tỳ kheo gọi là tam học, Tiểu Thừa gọi là tam học, Đại Thừa gọi là tam tuệ. Chữ “*văn*” này là “*văn tuệ*”, không phải nói chúng ta nghe thấy, cái này không phải văn. Tam tuệ rốt cuộc là như thế nào? Tuệ của tam tuệ là chữ “*tuệ*” của “*giới định tuệ*”. Từ đó cho thấy, nếu chúng ta muốn được “*văn tuệ*” thì trước tiên phải hoàn thành tam học “*giới định tuệ*”.

Phật ở trong Kinh thường nói: “*Do giới được định, do định khai tuệ*”. Sau khi tuệ vừa khai rồi thì bạn chính là Bồ Tát. Tuệ chưa khai thì bạn không phải là Bồ Tát. Bạn mới biết được giới quan trọng cỡ nào.

Ngày nay, cách chúng ta tu giới là như thế nào? Chúng ta đem lời dạy của Phật Đà hạ đến mức thấp nhất. Tuyệt đối không nên bàn quá cao đến sự tu trì của Bồ Tát. Nhất định phải thừa nhận chính mình là phạm phu nghiệp chướng sâu nặng. Bắt đầu học từ đâu vậy? Bắt đầu học từ “*ngũ giới thập thiện*”. ***Ngũ giới thập thiện còn không thể làm được thì bạn vĩnh viễn ở trong quả vị Danh Tự.***

Niệm Phật công phu làm sao đắc lực? Cổ đức nói là: “*Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn*”, công phu này không đắc lực. Trong miệng niệm A Di Đà Phật mà trong tâm nghĩ ngợi lung tung thì không thể vắng sanh. Cho nên, niệm Phật phải thật niệm. Sao gọi là thật niệm? Buông xả vạn duyên, nhất tâm chuyên chú, trong mười hai giờ trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra, thấy đều buông xuống. Tại sao vậy? Không liên quan gì với ta. Nếu bạn niệm như vậy thì công phu của bạn mới đắc lực, bạn mới niệm đến đắc định. Đây gọi là trì giới niệm Phật.

Tịnh Nghiệp Tam Phước nói rất hay, phước thứ nhất là “*từ tâm bất sát, tu Thập Thiện Nghiệp*”. “*Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát*” là đức. Tích lũy công đức, công là gì vậy? Công là Thập Thiện Nghiệp Đạo, bạn phải tu Thập Thiện Nghiệp Đạo, đây là quan trọng hơn hết, đây là căn bản của căn bản Phật pháp. Nếu như xa rời thập thiện, nếu như lơ là thập thiện thì nền móng của bạn không có. Chúng ta thường hay dùng thực vật để ví dụ. Thập thiện là gì? Thập thiện là gốc. Gốc của bạn hỏng rồi, bạn làm sao có thể thành tựu? Những điều bạn tạo tác đều là ác nghiệp, quả báo của bạn là ở tam đồ. Tất cả pháp thế xuất thế gian không có gì khác, trong mắt Bồ

Tát thấy rất rõ ràng. Thấy việc gì vậy? Nghiệp nhân quả báo, đền trả lẫn nhau mà thôi. Người phàm dù có thông minh trí tuệ đi nữa cũng không cách gì biết trước được. Chỉ có Thánh nhân có thể biết trước. Bạn muốn hỏi, Thánh nhân căn cứ vào cái gì có thể biết trước? Thánh nhân thông đạt tất cả sự lý nhân quả, nên họ biết. Đối với sự lý nhân quả không thể thông đạt sáng tỏ, dựa vào sự tưởng tượng, suy đoán, tính toán của chúng ta đều sẽ có sai lầm, đều không thể đạt được chân tướng.

Chúng ta dụng công trì giới niệm Phật. Dụng phương pháp trì giới niệm Phật được tâm thanh tịnh, càng niệm thì tâm càng thanh tịnh, vọng niệm ít đi, phiền não nhẹ rồi, trí tuệ tự nhiên tăng trưởng ngay. Đây là hiện tượng của niệm Phật công phu đắc lực. Bạn đắc lực hay không là nhìn ngay chỗ này, tự mình biết. Cho nên, chúng ta niệm Phật là cầu tâm thanh tịnh.

Trong “Kinh Di Đà” nói với chúng ta: “*Nhất tâm bất loạn, tâm không điên đảo*”, đây là điều mà người niệm Phật chúng ta muốn cầu. Nhất tâm bất loạn chính là tâm thanh tịnh. Tâm không điên đảo thì trí tuệ liền hiện tiền. Từ đó cho thấy, phương pháp chúng ta dụng, phương pháp trì giới niệm Phật là tu định, là tu tuệ, phước tuệ song tu. Nhưng tu hành tám mươi bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, pháp môn thù thắng nhất không gì bằng niệm Phật. Ở trong pháp môn niệm Phật, phương pháp thù thắng nhất không gì bằng niệm A Di Đà Phật. Lời nói này không phải tôi nói, mà là Phật nói, là chư Bồ Tát nói. Ở trong Kinh Đại Thừa nói rất nhiều, chúng ta nên tin tưởng.

Trong Kinh thường nói pháp tạng, pháp bảo. Hạt nhân của pháp tạng, pháp bảo là gì vậy? Chính là một câu Thánh hiệu “A Di Đà Phật” này. Chư Phật Như Lai, Phật Phật truyền nhau chính là pháp bảo này. Lịch đại tổ sư, cái mà tổ tổ truyền nhau cũng là pháp bảo này. Pháp bảo này, khi chúng ta nghe đến, thấy đến dường như là quá bình thường, không hề xem như là pháp bảo để đối xử. Nguyên nhân là gì vậy? Bạn nhận thức chưa đủ về pháp bảo này. Đây quả thật là của báu, bạn chưa có nhìn ra được, bạn không biết được.

Cư sĩ Mai Quang Hi ở trong phần lời tựa của bộ Kinh này nói với chúng ta rất rõ ràng, thời đại Tùy Đường, cao tăng đại đức Trung Quốc và những cao tăng đại đức người Hàn Quốc, Nhật Bản du học tại Trung Quốc đã từng thâm nhập nghiên cứu thảo luận đối với vấn đề: Tất cả Kinh mà Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói trong 49 năm, bộ Kinh nào là quan trọng nhất, có đầy đủ tính đại biểu nhất? Mọi người đều công nhận là “Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm”. Cho nên người thông thường gọi “Hoa Nghiêm” là “*vua của các Kinh*” là như vậy mà ra. “Kinh Hoa Nghiêm” đến cuối cùng, Bồ Tát Phổ Hiền “*Thập Đại Nguyện Vương dẫn về Cực Lạc*”. Ý nghĩa này rất lớn. Cho nên, họ đem Kinh điển của Tịnh Độ tông làm một cuộc so sánh lại với “Kinh Hoa Nghiêm”, thế là mới phát hiện “Kinh Vô Lượng Thọ” đứng đầu. Tại sao vậy? “Hoa Nghiêm” đến cuối cùng quy về “Vô Lượng Thọ”. “Kinh Vô Lượng Thọ” là tổng kết của “Kinh Hoa Nghiêm”. Đây là đem so sánh với Hoa Nghiêm rồi. Chúng ta hãy xem tiếp, bản “Kinh Vô Lượng Thọ” mà ngày nay chúng ta dụng là bản hay nhất. Lão cư sĩ Hạ Liên Cư đã đem toàn Kinh chia thành 48 phẩm, phẩm nào là đứng đầu vậy? Nếu chúng ta quan sát tỉ mỉ, từ xưa đến nay, những tổ sư đại đức này đã khẳng định, đoạn Kinh văn quan trọng nhất trong “Kinh Vô Lượng Thọ” không gì bằng 48 nguyện. Bốn mươi tám nguyện là do A Di Đà Phật tự mình nói, Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta

thuật lại. Ngài thuật lại với chính bản thân A Di Đà Phật nói không có gì khác. Vậy thì chúng ta biết rồi, “Kinh Vô Lượng Thọ” là đứng đầu, 48 nguyện là đứng đầu. Bốn mươi tám nguyện, nếu như lại tiếp tục nghiên cứu thật kỹ, nguyện nào là đứng đầu? Người xưa đã làm công việc này rồi, chúng ta không cần bận tâm lo nghĩ. Người xưa đều nói nguyện thứ mười tám là đứng đầu, gọi là đại nguyện căn bản.

Nguyện thứ mười tám là gì vậy? “*Mười niệm ắt sanh*”, chính là nói rõ danh hiệu “A Di Đà Phật” là đứng đầu. Nếu bạn không quan sát phân tích như vậy thì bạn làm sao biết được sáu chữ hồng danh này là pháp bảo vô thượng, là pháp tạng cứu cánh? Chỉ có người biết mới quý nó, mới muốn giữ lấy nó, niệm niệm đều không xa rời. Đây là chân thật sáng tỏ, thật sự thông đạt, thật sự nắm chắc được pháp bảo. Người biết đem cái pháp bảo này biến thành pháp bảo của mình, biến thành bí tàng của mình thì người này đâu có đạo lý nào không làm Phật? Chúng ta ngày nay lơ là câu danh hiệu này, thường xuyên quên mất rồi, không có coi trọng câu danh hiệu này là không nhận thức về câu danh hiệu này.

## **Tập 172**

Chính là bởi vì chúng ta không nhận thức công đức bất khả tư nghì của danh hiệu, cho nên mới lơ là, không chịu cần mẫn nỗ lực tu tập, tuy niệm câu danh hiệu này nhưng mà không thể đạt được hiệu quả. Hiệu quả của nó chính là chỗ này gọi là “*thanh tịnh, giải thoát, phổ đẳng tam muội*”. Đây mới nói có một nửa, đây là nói Niệm Phật Tam Muội.

Câu Kinh văn phía dưới nói: “*Chư tâm tổng trì*”, đây là nói trí tuệ đã khai rồi.

Câu phía trước chúng ta chưa đạt được. Phổ đẳng tam muội là ba giai đoạn; trước tiên được thanh tịnh, tiếp theo sẽ được giải thoát, cuối cùng sẽ được phổ đẳng. Đây là nói công phu niệm Phật của chúng ta. Chúng ta được tâm thanh tịnh, tức là giai đoạn thứ nhất có rồi, lại có thể được giải thoát. Giải thoát là gì? Tự tại. Nói giải thoát thì mọi người không hiểu, nói tự tại là bạn hiểu ngay. Thân tâm tự tại, đời sống tự tại, làm việc tự tại, đối nhân xử thế tiếp vật tự tại. Muốn được đại tự tại, trước tiên phải được tâm thanh tịnh. Tâm không thanh tịnh, bạn làm sao được tự tại? Cho nên chúng ta ngày nay niệm Phật mỗi ngày, niệm Phật đường hai mươi bốn giờ niệm Phật, hiệu quả của chúng ta ở chỗ nào?

Gần đây, chúng tôi có mời Pháp sư Thường Tuệ của chùa Bách Quốc Hưng Long Trường Xuân, tôi hy vọng bà có thể đến niệm Phật đường nơi đây để niệm Phật ba tháng. Các bạn xem, bà đã đạt được thanh tịnh, giải thoát, phổ đẳng tam muội rồi, bà được đại tự tại, tâm địa bà thanh tịnh. Chúng tôi mời bà đến đây niệm Phật ba tháng để làm mẫu cho chúng ta thấy, mọi người cùng cố gắng học tập. Gần đây tôi nghe nói, bà đã hơn 400 ngày không hề ngủ, mỗi ngày 24 giờ niệm Phật, thân thể tự tại vui vẻ. Bà năm nay 65 tuổi. Tôi với bà chưa từng gặp mặt nhau, chỉ nghe giọng nói của bà qua điện thoại, giọng nói của bà giống như nữ sinh vài ba chục tuổi vậy. Bà là tỳ kheo ni, bà chưa từng đi học, ở Trung Quốc nói bà không có văn hóa, chỉ là thật thà niệm Phật. Có thể thấy thật sự có người làm được, làm ra cho chúng ta thấy. Không phải chúng ta chỉ nói những lý luận này ở trên Kinh điển, thật sự có người dựa vào đạo lý phương pháp này để làm, bà thật sự đạt được rồi.

Chương ngại lớn đầu tiên ở trong đây chính là tự tu tự lợi mà tôi thường nói, chúng ta phải đem nó trừ bỏ. Vấn đề này nếu như không thể trừ bỏ sạch đi thì tâm thanh tịnh của bạn chắc chắn không thể đạt được. Phát tâm Bồ Đề, niệm niệm vì tất cả chúng sanh, phải biết tùy duyên, không phan duyên. Nếu như phan duyên thì tâm bạn không thanh tịnh, nôn nóng muốn làm cái việc tốt này, làm cái việc tốt kia, vậy thì không được, tuyệt đối không được phép. Tất cả do duyên phận, gặp được rồi chúng ta phải làm trọn vẹn, không gặp được thì thôi. Không gặp được thì không nên đi tìm, khi đi tìm thì bạn vẫn là ham muốn công đức, bạn vẫn còn tâm tham trong đó, bạn vẫn chưa có buông xả. Tất cả phải học điều mà Bồ Tát Phổ Hiền dạy chúng ta: “*Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức*”. Tùy thuận, tùy duyên thì tốt, không hề có mảy may miễn cưỡng, cách làm này thì tâm thanh tịnh vĩnh viễn không mất đi, tự tại bạn đã đạt được rồi. Từ đó cho thấy, văn tuệ của Bồ Tát là cần phải đầy đủ tam học giới định tuệ.

Chúng ta dùng phương pháp gì để tu giới định tuệ vậy? Dùng phương pháp trì danh niệm Phật để tu giới định tuệ. Thế nhưng, khó khăn lớn nhất của chúng ta là tập khí phiền não đã tạo thành nghiệp chướng to lớn. Việc này nhất định chúng ta phải dùng ngũ giới thập thiện để tiêu trừ nó. Hạ quyết tâm kiên định học tập thập thiện nghiệp đạo, quyết định đem thập ác nghiệp xả bỏ sạch thì chướng ngại trên đường Bồ Đề của chúng ta liền giảm ngay. Đây là chướng ngại lớn, nghiêm trọng nhất. Chướng ngại này nếu không trừ bỏ thì chúng ta một bước cũng không cách gì tiến triển được. Cho nên, lần này chúng ta lợi dụng thời gian nửa giờ vào buổi sáng để cùng với các bạn học tập thật kỹ “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo”. Chúng tôi đã giảng qua bốn lần, nhưng vẫn chưa có giảng đến Kinh văn, mới nói đến một thiên “Thượng Dụ” của Hoàng đế Ung Chánh. Chúng tôi dùng thiên này thay cho lời mở đầu. Trong “Thượng Dụ” nói với chúng ta về tầm quan trọng của việc học bộ Kinh điển này.

Người mà đầy đủ “giới định tuệ” chính là Bồ Tát.

*Văn tuệ* nghĩa là gì vậy? Văn là tiếp xúc, không nhất định là tai nghe, mà mắt thấy cũng gọi là văn. Sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài, dùng chữ “văn” này làm đại biểu. Văn là tiếp xúc, gọi là văn tuệ.

*Tu tuệ* nghĩa là gì vậy? Tu tuệ là thông đạt, sáng tỏ. Các bạn phải biết, nó không có giai đoạn, vừa tiếp xúc liền thông đạt, sáng tỏ ngay.

*Tu tuệ* là gì vậy? Tu tuệ là không mê.

Cho nên, tam tuệ của Bồ Tát là không có trước sau, là đồng thời đầy đủ; văn tu tu đồng thời đầy đủ, vừa tiếp xúc liền thông đạt, liền sáng tỏ, liền không mê hoặc. Từ không mê hoặc mà nói gọi là tu tuệ, từ thông đạt sáng tỏ gọi là tu tuệ, từ tiếp xúc gọi là văn tuệ, “*văn ngã danh tự*”. Từ đó cho thấy, Bồ Tát vừa nghe danh hiệu A Di Đà Phật thì họ thông đạt sáng tỏ, họ biết đây là tâm truyền của chư Phật, biết đây là pháp tạng của chư Phật, là pháp bảo chân thật. Họ thông đạt, sáng tỏ, nắm chắc cái này, những thứ khác thấy đều buông xả, thấy đều xả bỏ rồi, đó là tu tuệ. Sáng tỏ là tu tuệ, vừa tiếp xúc là văn tuệ. Bất kể là nghe thấy Phật danh, danh hiệu A Di Đà Phật, hoặc giả nghe thấy đề Kinh của “Kinh Vô Lượng Thọ”, tam tuệ của họ liền đầy đủ, cho nên họ có thể đạt thanh tịnh, giải thoát, phổ đẳng tam muội.



Chúng ta hiện nay đã hiểu rõ rồi, chúng ta chưa vào được giai đoạn này. Nguyên nhân do đâu vậy? Chúng ta không có hạ công phu trên cơ sở. Chúng ta đối với Kinh giáo này, tuy đã nghe nhiều lần như vậy, đã niệm mấy ngàn lần rồi, thậm chí có một số đồng tu niệm đến cả vạn lần, thế nhưng tại sao tập khí phiền não vẫn không thể trừ hết? Truy cứu nguyên nhân căn bản của nó, điều mà lão cư sĩ Hạ Liên Cư nói là: *“Bạn chưa có làm thật”*. Lão cư sĩ nói hai chữ này hay: *“Làm thật!”*. Cách làm như thế nào vậy? Y giáo tu hành. Đây chính là điều mà Đại sư Thiện Đạo dạy chúng ta. Phật ở trong Kinh dạy chúng ta cần phải làm như thế nào thì chúng ta cứ thật thà làm như thế ấy, dạy chúng ta không được phép làm thì chúng ta quyết định không làm, đây chính là “làm thật”. Phật dạy chúng ta: *“Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”*, chúng ta nhất định phải cần mẫn thật thà làm theo. Những điều trái ngược lại với điều này, đó là điều mà Phật không bảo chúng ta làm, chúng ta quyết định không làm, đặc biệt là mười nghiệp ác. Học Phật phải học từ những chỗ này.

Phật ở trong bộ Kinh này nói lý luận phương pháp, giáo huấn thật sự rất nhiều. Những lời giáo huấn nào nhằm vào thói xấu to lớn hiện nay của chúng ta, chúng ta tự mình phải biết. Tập khí phiền não của mỗi người không giống nhau. Chúng ta nhất định phải khắc phục phiền não nghiêm trọng nhất của mình thì chúng ta mới có thể được tương ưng. Sát sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, lưỡng thiệt, mười nghiệp ác quyết định không được làm. Đặc biệt là ý nghĩ tham-sân-si, ba độc phiền não này chúng ta không thể không đoạn.

Những điều Phật dạy chúng ta làm là thập thiện, lục độ. Trong lục độ, mặt trái của bố thí là tham lam keo kiệt. Chúng ta phải đem tập khí phiền não tham lam keo kiệt này xả thật sạch sẽ, xả thoải mái. Mặt trái của trì giới là nghiệp ác. Đại biểu của nghiệp ác là thập ác. Phạm những gì là tự tư tự lợi đều là nghiệp ác. Tại sao vậy? Tăng trưởng tham sân si, tăng trưởng chấp ngã. Đây là chướng ngại to lớn khiến chúng ta không có cách gì được tâm thanh tịnh, không có cách gì được giải thoát, cho nên chúng ta không buông xả làm sao được? Mặt trái của nhẫn nhục là sân hận, đố kỵ, bạn nhất định phải buông xả.

Tại sao chúng ta tu sáu Ba La Mật của Bồ Tát không thành công vậy? Chính là chúng ta chưa có đem mặt trái của nó trừ hết. Tham lam keo kiệt chưa có xả sạch thì làm sao bố thí được? Nghiệp ác không trừ hết thì làm sao có thể trì giới? Đố kỵ, sân hận không trừ hết thì làm sao có thể nhẫn nhục? Giải đãi, lười biếng không trừ hết thì làm sao có thể đắc định? Tâm tán loạn, nghĩ ngợi lung tung không trừ hết thì làm sao có thể đắc định? Ngũ si không trừ hết thì làm sao có thể khai trí tuệ? Cho nên phải biết, Phật dạy chúng ta như thế nào thì chúng ta phải nên tu học như thế ấy. Phật là người từ bi đến cực điểm, chỉ trách bản thân chúng ta không nghiêm túc, không học cho thật đường hoàng, cho nên chúng ta không thể thành Bồ Tát nổi, không thể thành Phật nổi, niệm Phật công phu không đắc lực. Thậm chí còn có một số người từ bỏ cả việc tu học của mình để phục vụ cho đại chúng. Điều này kể cũng khá. Phục vụ cho đại chúng là tu phước đức. Chủ, khách điên đảo rồi! Tu phước đức thì không thể ra khỏi lục đạo, đời sau của bạn hưởng được một chút phước báo ở trong lục đạo. Hưởng phước ở đường nào trong lục đạo vậy? Phải xem nghiệp nhân quả báo của bạn. Muốn biết bạn có thể đến lại cõi người để hưởng phước hay không, thì phải xem ngũ giới thập thiện có đầy đủ hay

không. Nếu đầy đủ ngũ giới thập thiện thì đời sau được phước báo nhân thiên. Nếu như ngũ giới thập thiện bất toàn thì chúng ta biết, quả báo nhất định là đi hưởng ở đường súc sanh và đường ngạ quỷ. Người hưởng phước cõi súc sanh thì biến thành vật cung nuôi ở trong nhà người ta. Chúng ta thấy rất nhiều nhà nuôi vật cung, chúng thật là có phước báo. Chúng ta thử nghĩ xem, đời trước nó có tu phước, cho nên đời này được người cả nhà hầu hạ nó. Cả nhà người với người cũng vẫn có ý kiến khác nhau, cũng vẫn thường hay cãi nhau, nhưng mà đối với con vật cung này thì không có người nào mà không yêu quý, chẳng có phần nản gì cả, đó là do đời trước nó có tu phước báo được tốt.

Người tu phước ở trong cõi ngạ quỷ, Đài Loan thường hay cúng Vương Da Công, ở đây là cúng Đại Bạch Công, Trung Quốc đại lục cúng sơn thần, thổ địa, đây đều là những người có phước báo cõi ngạ quỷ.

Năm xưa, Pháp sư Đàm Hư ở Hồng Kông giảng Kinh thường hay nhắc đến một đồ đệ tham thiền của Pháp sư Đế Nhân. Công phu tham thiền của ông rất khá. Đạo tràng Thiền tông Trung Quốc thời đó rất nổi tiếng, là chùa Giang Thiên Trấn Giang. Ông là Hòa thượng thủ tọa của chùa Giang Thiên, sau khi chết đi đã làm thổ địa. Khi ông chết, con gái của ông nằm mộng thấy cha của cô làm ông thổ địa, mẹ của cô làm bà thổ địa. Cô bèn khóc sụt sùi, đến chùa kể với Pháp sư Đế Nhân. Pháp sư Đế Nhân nghe xong chợt hiểu ra, đứng lúc ngay cổng chùa của Ngài đã xây mới một ngôi miếu thổ địa, Ngài nói: *“Có lẽ là đây rồi”*. Cho nên, Ngài đến nơi đó để tụng Kinh siêu độ cho ông, và lại còn bảo ông: *“Nếu anh đã thật sự làm thổ địa rồi, thì anh thị hiện một chút để chúng tôi xem thử nào”*. Lão Hòa thượng vừa nói, quả nhiên không sai, ngay ở nơi tụng Kinh của họ có một cơn gió xoáy nhỏ, giống như vòi rồng vậy. Lão Hòa thượng nhìn thấy, gật đầu nói: *“Có lẽ chính là ông ta. Tu phước, không tu tuệ”*.

Phật pháp đối với sự lý, nhân quả thế xuất thế gian nói vô cùng thấu triệt. Ân đức của Phật không gì sánh bằng. Ân đức của cha mẹ tuy lớn, nhưng cũng không thể sánh với Phật. Ân đức của Phật chúng ta có tiếp nhận hay không? Không có! Chưa có chạm vào được ân đức của Phật. Nguyên nhân ở chỗ nào vậy? Hằng ngày nghe mà không thấy, nhìn mà không thấy. Chúng ta tự mình mê hoặc điên đảo, tập khí phiền não của bản thân chướng ngại quá nặng, không chịu nghe lời của Phật, không tin lời của Phật. Mỗi ngày khởi tâm động niệm vẫn cứ bị tập khí phiền não của mình làm chủ, vậy thì làm sao được? Có mấy người thật sự tin Phật? Được mấy người thật sự tiếp nhận lời giáo huấn của Phật, y giáo phụng hành? Trong số người niệm Phật chúng ta, có mấy người thật sự hiểu được công đức danh hiệu của A Di Đà Phật là bất khả tư nghĩ? Thật là quá ít rồi. Những vị Bồ Tát này biết được. Các Ngài vừa tiếp xúc liền thông đạt, liền sáng tỏ, liền làm thật. Bởi vì làm thật (làm thật chính là nhất tâm niệm Phật), cho nên họ đã được tâm thanh tịnh. Tại sao họ được tâm thanh tịnh? Buông xả vạn duyên, không những buông xả tất cả nghiệp duyên thế gian, mà Phật pháp cũng buông xả.

Các bạn đồng tu nên biết, trước đây Đại Sư Liên Trì đã làm tấm gương cho chúng ta thấy. Đại Sư Liên Trì lúc còn trẻ thông Tông, thông Giáo, đạo đức, học vấn, hành trì của bản thân Ngài đều được người khác tôn kính. Tại một sườn núi nhỏ ở ngoại thành Hàng Châu, nhìn thấy thế đất đại khái phong cảnh rất đẹp, Ngài đã tự mình ngay nơi đó dựng một am tranh nhỏ, ở nơi đó mà tu hành. Thời gian lâu rồi bị người ta phát

hiện, trên núi nhỏ này có một người xuất gia ở, đạo đức, học vấn, đức hạnh của Ngài đều tốt. Sau khi truyền ra thì người gần gũi Ngài tụ về càng nhiều, dần dần ở bên cạnh am tranh này lại xây thêm rất nhiều kiến trúc, cuối cùng đã thành một tông lâm lớn, chính là chùa Vân Khê. Đạo tràng không phải do Ngài có kế hoạch xây, mà là Ngài thật sự có đức hạnh, có tu trì, nên mọi người mong được gần gũi Ngài, cho nên đại diện đó của Ngài gọi là “Thần Vận Điện”, chứng tỏ không phải do con người tạo, mà là chư Phật Bồ Tát, quý thần đến giúp Ngài tạo. Đại Sư Liên Trì lúc tuổi về chiều, đây là thị hiện nói cho chúng ta biết, việc gì Ngài cũng đã buông xả rồi, một quyển “Kinh A Di Đà”, một câu “A Di Đà Phật”. Đây chính là “*chư Bồ Tát chúng, văn ngã danh dĩ, giai tất dĩ đắc, thanh tịnh, giải thoát, phổ đẳng tam muội*”. Đại Sư Liên Trì đã đạt được, ngay cả Phật pháp Ngài cũng thấy đều đã buông xả.

Hiện nay, ở Trung Quốc đại lục còn có một vị lão pháp sư, Ngài cũng đã đạt được. Vị lão pháp sư này tên là gì các bạn có biết hay không? Cư sĩ Lý Mộc Nguyên thường hay nhắc đến, nghe nói thầy là sư phụ của Pháp sư Long Căn, hiện nay vẫn còn sống. Thầy thông Tông, thông Giáo, người ta gọi thầy là từ điển sống. Các vị biết là vị nào hay không? Thử hỏi cư sĩ Lý xem. Nghe nói hiện nay thầy cũng nghe “Kinh Vô Lượng Thọ”, triệt để buông xả, mỗi ngày niệm “Kinh Vô Lượng Thọ”, niệm “A Di Đà Phật”, những điều mà cả đời thầy tu học thấy đều buông xả rồi. Đây đều là người ở trong nguyện này. Thầy có thể triệt để buông xả vạn duyên, một bộ Kinh, một câu danh hiệu, đó chính là nguyện thứ bốn mươi bốn của A Di Đà Phật đã gia trì thầy. Chúng ta phải từ chỗ này mà thể hội.

Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói ở trong chú giải, bốn nguyện sau cùng này đều vì Bồ Tát phương khác ngoài Thế giới Tây Phương Cực Lạc văn danh A Di Đà Phật mà nhận được pháp ích thù thắng. Có thể thấy, Bồ Tát phát nguyện rộng độ chúng sanh, có thể tín ngưỡng A Di Đà Phật, quy y A Di Đà Phật (quy là quay đầu, y là nương tựa), nương tựa lời giáo huấn của A Di Đà Phật, rộng độ chúng sanh, lập tức liền được oai thần bản nguyện của A Di Đà Phật gia trì.

Thanh tịnh là vĩnh viễn xa lìa dính nhiễm, đây gọi là thanh tịnh. Cách nói này, chúng ta dùng cách nói hiện đại để nói, là họ sẽ không còn bị hoàn cảnh bên ngoài quấy nhiễu nữa, không còn bị tất cả cảnh duyên làm dao động (cảnh là môi trường vật chất, duyên là môi trường nhân sự). Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài, tất cả người, tất cả sự, tất cả vật, họ không bị quấy nhiễu nữa, cho nên tâm của họ thanh tịnh. Không phải nói họ không thấy, không nghe. Hàng ngày, sáu căn của chúng ta tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài là khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Sáu căn của họ tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài là không phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm, không động niệm, đây gọi là thanh tịnh. Họ có thể tiếp xúc với tất cả cảnh duyên, họ chỉ biết giúp đỡ người khác. Giúp đỡ người khác điều gì vậy? Giúp người khác đoạn ác tu thiện, giúp người khác phá mê khai ngộ, giúp người khác chuyển phàm thành Thánh, bản thân họ tuyệt không dính nhiễm. Đây là tâm thanh tịnh hiện tiền. Họ quyết định không khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì làm sao không tự tại được? Đương nhiên là tự tại.

Giải thoát chính là tự tại. Tự tại chính là không còn chướng ngại nữa. Đại Sư Thanh Lương ở trong chú giải “Kinh Hoa Nghiêm” nói với chúng ta: “*Lý vô ngại, sự vô ngại,*

lý sự vô ngại, sự sự vô ngại mới gọi là giải thoát”. Trong “Kinh Hoa Nghiêm” nói bốn loại vô ngại, họ thấy đều đầy đủ. Nhập cảnh giới tứ vô ngại thì không phải là Bồ Tát phổ thông. Phổ thông chính là Bồ Tát quả vị Quán Hạnh, Tương Tự. Vừa được bản nguyện gia trì là nâng cao đến quả vị Phần Chứng. Phần Chứng là Pháp Thân Đại Sĩ.

“*Phổ đẳng*”, phổ là phổ biến, đẳng là bình đẳng. Chúng ta thấy danh xưng này liền biết, họ đã là chuyển thức Mạc Na thành “*Bình đẳng tánh trí*”, chuyển ý thức thứ sáu thành “*Diệu quan sát trí*”. Đồng tu học qua pháp tướng đều biết: lục thất chuyển trên nhân, ngũ bát chuyển trên quả. Sau khi hai cái này chuyển trở lại, thì năm thức trước một cách tự nhiên liền chuyển biến thành “*thành sở tác trí*”, A Lại Da tự nhiên liền chuyển biến thành “*đại viên cảnh trí*”. Chuyển tám thức thành bốn trí, các bạn thử nghĩ, đây là Bồ Tát gì vậy? Pháp Thân Đại Sĩ, phổ đẳng tam muội. Hợp chung lại “*thanh tịnh, giải thoát, phổ đẳng*” liền gọi là “*Niệm Phật Tam Muội*”. Hiệu quả của Niệm Phật Tam Muội là có thể trừ tất cả phiền não, đó là *thanh tịnh*; có thể thoát sanh tử luân hồi đó là *giải thoát*; bình đẳng phổ độ tất cả chúng sanh, đó là *phổ đẳng*.

Kinh văn phía dưới nói: “*Chư thâm tổng trì*”, đây là nói họ được Niệm Phật Tam Muội, đây là người Niệm Phật Tam Muội thượng thừa. Nếu chúng ta đem Niệm Phật Tam Muội chia làm ba bậc là thượng, trung, hạ, thì bậc của các Ngài là bậc thượng, Niệm Phật Tam Muội thượng phẩm.

“*Chư thâm tổng trì*”. Tổng trì, tiếng Phạn gọi là đà-la-ni, dịch thành ý nghĩa tiếng Trung Quốc là “*tổng trì*”, “*tổng tất cả pháp, trì tất cả nghĩa*”. Hiện nay chúng ta gọi là cương lĩnh, nắm được cương lĩnh rồi. Tổng cương lĩnh vô lượng vô biên chư Phật pháp tạng chính là “*Kinh Vô Lượng Thọ*”, chính là sáu chữ hồng danh, đây là họ đã nắm được rồi.

Ở trong tổng trì còn có một ý nghĩa mà người sơ học chúng ta cần phải biết, đó là “*trì thiện bất thất*”. Bạn có thể gìn giữ thiện pháp, chúng ta không nói gì khác, mà chỉ nói thập thiện, bạn thật sự có thể gìn giữ niệm niệm đều tương ứng với thập thiện, bạn không thể để mất đi. Bất kể vào lúc nào, bất kể ở nơi nào, bất kể trong hoàn cảnh nào; thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên, bạn khởi tâm động niệm, lời nói việc làm quyết định tương ứng với thập thiện. Quyết định xa lìa thập ác, có thể khiến thập ác không sanh, đây cũng là được pháp môn tổng trì.

Chỗ này nói “*thâm tổng trì*”, đây không phải cạn, mà là tổng trì rất sâu. Chúng ta lấy thập thiện làm tiêu chuẩn, đây là sơ cấp, là hạ hạ phẩm, không phải nói rất cao, hạ hạ phẩm chúng ta nhất định phải làm được. Hạ hạ phẩm còn không làm được thì những cái khác khỏi phải bàn đến nữa. Bản Kinh nói “*thâm tổng trì*”. Thâm tổng trì là hình thức như thế nào? Điều mà trong “*Kinh Vô Lượng Thọ*” nói chính là thâm tổng trì, Bồ Tát thấy đều đã làm được rồi. Những điều ác mà trong bản Kinh nói, các Ngài quyết định không sanh. Những điều thiện mà trong bản Kinh nói, các Ngài nhất định không để mất.

“*Trụ Tam Ma Địa, chí u thành Phật*”. Bồ Tát mười phương do văn danh, các vị phải nhớ kỹ, vừa tiếp xúc danh hiệu, tiếp xúc Kinh điển là tam tuệ của các Ngài đã viên mãn, vì vậy các Ngài được Niệm Phật Tam Muội, được thâm tổng trì. Sau khi vừa được điều này thì các Ngài sẽ không để mất, mà an trụ ở trong Niệm Phật Tam Muội,

được thành Chánh Giác, cho nên nói “*chỉ u thành Phật*”. Cách các Ngài thành Phật là như vậy.

Đại đức xưa nói với chúng ta, điều mà trong nguyện văn nói, ba loại quả đức thù thắng này cũng gọi là Thanh Tịnh Tam Muội, Giải Thoát Tam Muội, Phổ Đăng Tam Muội; tổng danh xưng của nó là Niệm Phật Tam Muội. Niệm Phật Tam Muội còn gọi là “**Bảo Vương Tam Muội**”, đầy đủ tất cả công đức Tam Muội. Sự việc này người biết được quả thật không nhiều.

“*Tam Muội*” là tiếng Phạn, dịch thành ý nghĩa tiếng Trung Quốc gọi là “*chánh định*”, cũng gọi là “*chánh thọ*”, phần trước đã báo cáo qua với các vị rồi. Bởi vì chúng ta có không ít vị đồng tu mới học ở đây, nên nói đơn giản một chút.

“*Chánh thọ*”. Thọ chính là chúng ta nói là hưởng thụ. Chánh là sự hưởng thụ bình thường. Sự thọ dụng bình thường, tiếng Phạn gọi là “*Tam Muội*” hay “*Tam Ma Địa*”. “*Tam Ma Địa*” cũng dịch là chánh định, chánh thọ. Phạm phu chúng ta hưởng thụ không bình thường. Trên Kinh Phật nói, cái mà phạm phu lục đạo hưởng thụ có thể phân thành năm loại lớn, gọi là năm loại thọ. Thân có hai loại thọ là khổ và lạc. Tâm có hai loại thọ là ưu và hỷ. Khi thân không có cảm thọ khổ lạc, tâm cũng không có ưu hỷ, vào lúc này gọi là thọ xả. Thọ xả là tốt nhất. Thọ xả nói thật ra chính là Tam Muội. Tại sao không gọi là Tam Muội vậy? Bởi vì thời gian của nó quá ngắn, nó không thể duy trì vĩnh viễn. Nếu như duy trì vĩnh viễn thì đó là thành Tam Muội. Phạm phu chúng ta, năm loại thọ đều có.

Chánh thọ đó của Bồ Tát, chúng ta ở trong đời sống thường ngày cũng có, nhưng thời gian rất ngắn. Chúng ta cũng không nên vui vẻ, tại sao vậy? Vì chúng ta đã khác biệt với Bồ Tát quá lớn. Bồ Tát ở trong chánh thọ, thân không có khổ lạc, mà là chân lạc, tâm không có ưu hỷ. Người Thế giới Tây Phương Cực Lạc an trụ ở trong cảnh giới này.

Tam Ma Địa với Tam Muội là cùng một ý nghĩa. Trụ Tam Ma Địa, dứt khoát không được hiểu lầm là “*chúng ta sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc có thể được hưởng thụ, thật sung sướng*”, vậy là bạn sai rồi! Bạn vẫn đọa lạc vào trong năm loại thọ. Hoàn cảnh Thế giới Tây Phương Cực Lạc tốt hơn nữa cũng nhất định không có cảm thọ khổ lạc ưu hỷ. Các vị phải biết, khổ lạc ưu hỷ là tình, không phải là điều tốt. Người Trung Quốc nói thất tình ngũ dục.

“*Thất tình*” là "khô, lạc, ưu, hỷ, thương, ghét, muôn". Đây là thất tình. “*Ngũ dục*” là “tài, sắc, danh, thực, thù”. Thất tình ngũ dục. Bởi vì chúng ta có những thứ này, không có cách gì đem thất tình ngũ dục đoạn hết, cho nên mới tạo ra sanh tử luân hồi. Chúng ta biết, thất tình ngũ dục càng nhạt thì càng lên cao, càng nặng thì càng đọa lạc xuống. Người nâng lên cao là 28 tầng trời, càng lên cao nữa thì càng phai nhạt. Đến Trời Tứ Thiên, Trời Tứ Không, những ý nghĩ này đều không còn khởi lên nữa. Cho nên Trời Tứ Thiên, Trời Tứ Không cũng là được Tam Muội, chánh thọ, tứ thiên bát định. Tam Muội, Tam Ma Địa cũng dịch là thiên định, công phu coi như rất tốt, nhưng mà họ vẫn là phạm phu, vẫn không được xem là Thánh nhân. Nguyên nhân do đâu vậy? Cái định mà họ được này sẽ bị mất. Cho nên, tứ thiên bát định, nếu dùng Phật pháp Đại Thừa để nói, vẫn là thuộc về “*thọ xả*”, chẳng qua là thời gian thọ xả của họ

dài một chút mà thôi, hoàn toàn không phải cứu cánh. Nếu như là cứu cánh thì đó gọi là “*Tam Ma Địa*”, gọi là “*Tam Muội*”.

Chúng ta muốn hỏi, rốt cuộc người như thế nào mới thật sự được Tam Ma Địa? Phật nói với chúng ta là từ A La Hán trở lên. Trong “*Kinh Lăng Nghiêm*”, Phật nói định thứ chín, đến định thứ chín thì họ không thối chuyển, mới gọi là trụ Tam Ma Địa. Định thứ tám vẫn chưa được, định thứ tám là Trời Tứ Không, Trời Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ. Phật ở trong Kinh nói, thọ mạng của họ là tám vạn đại kiếp. Tám vạn đại kiếp này là quá dài. Chúng ta nên biết, Thế giới Ta Bà này, một đại kiếp là một lần thành, trụ, hoại, không. Cái thế giới này phải trải qua tám lần thành trụ hoại không, họ vẫn ở trong định. Nhưng đến thành trụ hoại không lần thứ chín thì họ đọa lạc rồi. Họ đọa về đâu vậy? Họ đọa địa ngục. Cái gọi là trèo cao thì té nặng. **Tại sao họ bị đọa địa ngục vậy? Phật ở trong Kinh nói rất tường tận, rất thấu triệt, là bởi vì lỗi lầm phỉ báng Tam Bảo.** Cho nên, chúng ta phải cẩn thận, ở trong đời sống thường ngày không được phép không cẩn thận, quyết định không được phỉ báng Tam Bảo. Người Trời Tứ Không, bởi vì phỉ báng Tam Bảo mà đọa lạc địa ngục A Tỳ. Tại sao họ phỉ báng Phật vậy? Bản thân họ đến cảnh giới cao như vậy, làm tưởng đó là cứu cánh Niết Bàn. Phật và Thánh nhân thường nói: “*Người nhập Niết Bàn, chắc chắn sẽ không thối chuyển lại, sẽ không đọa lạc lại*”. Tại sao bản thân họ chứng được đại Niết Bàn bỗng nhiên lại mất hết? Họ nghĩ lời chư Phật Bồ Tát nói không thể tin được, là lừa gạt người. Cái ý nghĩ này vừa sinh, đây là phỉ báng Tam Bảo. Nguyên nhân họ đọa lạc là như vậy. Cho nên, đến lúc đó chắc chắn họ có cái nghi hoặc này, chắc chắn có những vọng niệm này. Đạo lý này chúng ta phải biết.

Chúng ta phải biết, người Trời Tứ Không sinh ra loại hiểu lầm này, họ là thiên định, là phục phiến não, hoàn toàn chưa có đoạn hết phiến não. Phục là việc mang tính thời gian. Đến định thứ chín mới đem phiến não tiêu diệt hết, cho nên định thứ chín gọi là “*diệt tận định*”. Diệt cái gì? Diệt kiến tư phiến não, cũng chính là hiện nay chúng ta gọi là chấp trước. Thật sự chấp trước không còn, ý nghĩ chấp trước này nhỏ sạch từ gốc rồi, đây gọi là diệt tận định. Người như vậy vãng sanh Thế giới Tây phương Cực Lạc sẽ ở cõi Phương Tiện Hữu Dư độ. Chúng ta thử nghĩ, điều này thật là quá khó rồi. Có lẽ chúng ta vãng sanh, e rằng hi vọng duy nhất chỉ có ở Phạm Thánh Đồng Cư độ mà thôi. Nhưng các vị không nên nản lòng như vậy. Đại Sư Thiện Đạo nói: “***Chung quy do gặp duyên khác nhau***”. Nếu như bạn gặp duyên thù thắng, đó chính là bản thân bạn lại đầy đủ thiện căn, có thể tin, có thể giải, có thể hành, bạn chỉ cần đầy đủ ba điều kiện này, ở trong một đời, đem mình từ phạm phu thấp hèn này nâng lên đến Thật Báo Trang Nghiêm độ đều là có người đang làm. Tại sao người khác làm được, chúng ta thì không thể? Sở dĩ chúng ta không thể, nói thật ra, chỉ một nguyên nhân là không chịu làm. Không chịu đem tập khí phiến não của mình buông xả, không chịu thuận theo lời dạy của Phật Đà, vậy có cách gì bây giờ? Chỉ cần chịu làm, cái gọi là “*gặp duyên thù thắng*” chính là thật sự sáng tỏ. Muốn buông xả tập khí phiến não của mình, nhất định phải thuận theo lời dạy của Phật Đà thì cái duyên này thù thắng. **Bạn có thể tin, có thể giải, chịu làm thật, bạn đời này quyết định thượng thượng phẩm vãng sanh, và lại vãng sanh quyết định có phần nắm chắc.**

Người vãng sanh có phần nắm chắc, chúng ta nhìn thấy quá nhiều rồi, họ biết trước giờ đi. Không những biết trước giờ đi, mà chính tại Cư Sĩ Lâm chúng ta, mấy năm nay

có không ít người vãng sanh muốn đi lúc nào thì đi lúc ấy. Tôi nghe cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói với tôi, ông muốn đến Trung Quốc để viếng thăm, dắt theo đoàn qua bên đó, có người muốn vãng sanh, tìm ông, mời ông làm hậu sự cho họ. Cư sĩ Lý nói: “*Tôi hai ngày này đúng lúc phải đi Trung Quốc, anh muốn vãng sanh thì hãy nhanh lên, nếu không thì hãy đợi tôi trở về*”. Quả nhiên anh ta đi trước, anh ta thật sự gấp rút, lập tức liền đi trước. Đến khi ông làm xong hậu sự của anh ta rồi là vừa đúng ngày thứ hai ông đi Trung Quốc. Việc này có đến mấy vị, không phải là một người có năng lực đi trước. Họ không muốn để chậm lại, họ muốn đi trước. Các bạn thử nghĩ xem, điều này đều ngay trước mắt chúng ta. Tại sao họ thì làm được, còn chúng ta lại không làm được? Họ làm thật, còn chúng ta không chịu làm. Là một câu như vậy! Cho nên bạn gặp duyên, gặp duyên chính là cái duyên này, chứ hoàn toàn không có cái duyên gì đặc thù nữa. Không chịu thật làm, thế thì vô phương rồi!

Tốt rồi! Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ giảng đến đây thôi. A Di Đà Phật!

## **Tập 173**

### **Nguyên thứ bốn mươi lăm: Cúng Phật Trong Đình Nguyên**

Kinh văn: “**Định trung thường cúng, vô lượng vô biên, nhất thiết chư Phật, bất thất định ý, nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác**”.

Trong bốn mươi tám nguyện, từ nguyện phía trước - “*Phổ Đẳng Tam Muội Nguyên*” về sau đều là nguyện mà A Di Đà Phật phát ra vì chư Bồ Tát mười phương. Từ đó có thể thấy pháp môn Tịnh tông rộng lớn, hoàn toàn không hạn chế ở chuyên tu Tịnh Độ, tu học pháp môn khác cũng được oai thần bản nguyện của A Di Đà Phật gia trì. Nhất là nguyện “*Phổ Đẳng Tam Muội*” ở phía trước. Phổ Đẳng Tam Muội, nói trên thực tế chính là Niệm Phật Tam Muội.

Có lẽ các vị đồng tu tự mình đã từng có kinh nghiệm, chúng ta ở trong một số ngày lễ kỷ niệm, thường hay có người đề nghị mọi người chúng ta hãy dành một phút mặc niệm. Mặc niệm là ý gì vậy? Không có người nào nói được. Việc mặc niệm này có hiệu quả không? Cũng không có ai có thể nói minh bạch. Thực ra mặc niệm chính là Phổ Đẳng Tam Muội. Ở trong một phút, đem tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thả đều buông xả, một phút này là tâm thanh tịnh, một phút này là tâm chân thành. Ở trong thanh tịnh, chân thành không có giới hạn, cho nên tâm này là ngang với hư không pháp giới. Công đức này thì lớn, ý nghĩa là ở chỗ này.

Bình thường chúng ta khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm liền có phân biệt, liền có chấp trước, cho nên tâm lượng rất nhỏ hẹp. Có thể buông xả tất cả phân biệt chấp trước thì cái tâm lượng này hồi phục về tình trạng vốn có của nó. Nhà Phật thường nói: “*Tâm bao thái hư, lượng chu sa giới*”, cho nên họ có thể cảm ứng đạo giao với tất cả chư Phật Bồ Tát, thần Thánh trong hư không pháp giới, bên dưới lại còn có thể khởi tác dụng cảm ứng với chúng sanh sáu cõi, thậm chí là chúng sanh địa ngục. Mặc niệm đích thực là mặc ở chỗ đó.

Thân thể tuy bất động, miệng cũng không nói chuyện, mắt cũng nhắm lại mà vẫn nghĩ ngợi lung tung thì không được, đó là hoàn toàn sai lầm rồi. Quan trọng nhất là buông

xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì việc mặc niệm này mới có lợi ích. Nó chính là Phổ Đăng Tam Muội mà phía trước chúng ta đã nói. Phổ Đăng Tam Muội là Niệm Phật Tam Muội. Niệm Phật còn thù thắng hơn mặc niệm. Bởi vì mặc niệm thật ra không dễ dàng, đừng nói một phút, một phút là tương đối dài, ở trong một phút không khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, người bình thường đều không thể làm được. Nhưng pháp môn Tịnh tông tuyệt diệu, nó dạy bạn niệm Phật. Ta ở trong một phút niệm Phật không xen tạp vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì sẽ làm dễ dàng hơn, dễ dàng thu được hiệu quả hơn so với một phút mặc niệm.

Chúng ta trước đây đề xướng “*pháp mười niệm*”. Pháp mười niệm chỉ mất khoảng một phút, chính là niệm một mạch “A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật...”, niệm mười câu Phật hiệu đại khái mất khoảng chừng một phút. Mười câu Phật hiệu, câu này tiếp nối câu kia, nhất định không có một mảy may vọng niệm xen tạp ở trong đó. Thời gian tuy ngắn, nhưng hiệu quả rất lớn so với niệm Phật bình thường. Từ sáng đến tối, tay cầm tràng hạt, niệm mấy trăm tiếng Phật hiệu, mấy ngàn tiếng Phật hiệu, mấy vạn tiếng Phật hiệu, ở trong đó xen tạp vọng tưởng, vậy thì phá hỏng công phu của bạn rồi.

Cổ đức dạy chúng ta nguyên tắc niệm Phật là phải **không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn**, không hề nói thời gian dài ngắn. Cho nên một phút chúng ta một mảy may hoài nghi không có, xen tạp không có, cũng không có gián đoạn, phù hợp tiêu chuẩn này. Tuy thời gian rất ngắn nhưng mà chúng ta hoàn toàn phù hợp tiêu chuẩn, vậy liền sinh ra công đức bất khả tư nghĩ. Cho nên, trước đây tôi khuyến khích đồng tu một ngày tu chín lần, số lần bạn tu càng nhiều càng tốt, mỗi lần chỉ cần một phút. Thật sự có thể làm được, đây mới là công phu chân thật. Cổ đức nói “*Niệm Phật Tam Muội*” có thể trừ tất cả phiền não, có thể giải thoát sinh tử, cho nên cũng gọi là “*Thanh Tịnh, Giải Thoát, Tam Muội*”.

Chúng ta hãy bắt đầu luyện tập từ phương pháp một phút này, dần dần số lần nhiều rồi, thời gian dài thêm thì hiệu quả này mới có thể nhìn thấy. Bất luận tu học pháp môn nào, dùng công phu như thế nào, nhất định phải biết căn tánh của mình, phải tùy bệnh mà cho thuốc. Ngạn ngữ thường nói: “*Người quý ở chỗ tự biết*”. Người sáng suốt tự biết, bất luận thế pháp hay Phật pháp, tuyệt đại đa số đều có thể có thành tựu. Phàm là người không thể thành tựu, đều là không tự biết căn tánh của mình, mơ mộng viễn vông. Người miên cưỡng đi cưỡng cầu, đến cuối cùng chẳng thành tựu gì cả.

Chúng ta thuộc loại căn tánh nào? Như trong Kinh thường nói: “*Phàm phu sanh tử, nghiệp chướng sâu nặng*”, chúng ta là loại căn tánh này. Chúng ta gặp được pháp môn, nói thật ra là thù thắng vô cùng. Pháp môn này quả thật là có thể giúp chúng ta ngay trong một đời này thành tựu. Vấn đề là chúng ta phải khéo học, phải biết phương pháp tu học, phải có phương tiện, phải hàng phục được tập khí phiền não của mình, điều này là quan trọng hơn cả. Nếu như không hàng phục được tập khí phiền não của mình, phương pháp tốt đi nữa cũng không ích gì, không thể thu được hiệu quả. Mỗi người chúng ta tập khí phiền não lại không giống nhau. Phương pháp mà người khác dụng công đắc lực, chúng ta muốn học giống như họ nhưng chưa chắc có thể đắc lực. Đây là nguyên nhân gì vậy? Đây là khế lý mà không khế cơ, căn cơ của họ với ta



không giống nhau. Nhất định phải biết bản thân là thuộc căn cơ dạng nào, dùng phương pháp gì để đối trị mới có thể sanh ra hiệu quả.

Tóm lại mà nói, nhất định tự mình phải biết mình có những tập khí phiền não nào. Nhất định phải nghĩ phương pháp khắc phục tập khí phiền não của mình, người như vậy tu hành niệm Phật mới có thể bàn đến công phu. **Nếu như không biết tập khí phiền não của chính mình, hoặc giả biết mà tự mình không có năng lực hàng phục, thì công phu niệm Phật đã không thể bàn đến. Không thể bàn đến, vậy phải biết là trong một đời này nhất định không thể vãng sanh. Đúng như cổ nhân thường nói: “Người niệm Phật nhiều, người vãng sanh ít”.**

Trước đây, lão cư sĩ Lý Bình Nam thường hay nói với chúng tôi, một vạn người niệm Phật, thật sự vãng sanh chỉ có vài ba người. Vài ba người đó tại sao có thể vãng sanh vậy? Họ có thể khắc phục tập khí phiền não của mình, cho nên công phu của họ đặc lực. Chúng ta công phu không đặc lực, thì bạn phải cảnh giác, đời này không thể vãng sanh, vấn đề này thì nghiêm trọng. Không thể vãng sanh thì phải tạo ra sanh tử luân hồi. Tạo ra sanh tử luân hồi, chúng ta tỉ mỉ mà phản tỉnh, chúng ta trong một ngày từ sáng thức dậy đến tối đi ngủ, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm là thiện niệm thiện hạnh nhiều hay là ác niệm ác hạnh nhiều? Đây gọi là bạn soi lại một ngày. Bạn có thể thử hồi tưởng lại bạn một năm, thử hồi tưởng lại trước đây trong vòng mười năm, hai mươi năm, ba mươi năm này, vậy là tự mình liền biết ta tương lai tiền đồ đi về đâu. Bạn là đến cõi trời, đến cõi người hay là đến ba đường ác, tự mình rất rõ ràng, rất minh bạch, không cần đi hỏi người khác. Hỏi người, người ta khách sáo tâng bốc bạn, sẽ không nói lời thật với bạn. Tự mình phản tỉnh thì sẽ rõ ràng hơn hết.

Cho nên các vị phải biết, mười niệm trong một phút này có thể trừ tất cả phiền não. Mỗi ngày nếu bạn có thể tu số lần nhiều, dần dần ngày tháng thì tự nhiên sẽ thành tựu công phu thành khối, thế là chúng ta vãng sanh Tịnh Độ đã có phần nắm chắc rồi. Đây là ý nghĩa của nguyện phía trước.

Nguyện thứ bốn mươi lăm nói: “*Định trung thường cúng, vô lượng vô biên, nhất thiết chư Phật, bất thất định ý*” với “*Đức Tuân Phổ Hiền đệ nhị*” phía trước và trong Kinh văn nói: “*Trụ thâm thiền định, tất đồ vô lượng chư Phật*”, ý nghĩa này tương thông. Đây là cảnh giới của Bồ Tát Phổ Hiền trong “*Hoa Nghiêm*”.

Trong “*Kinh Hoa Nghiêm*” nói, Bồ Tát Bát Địa gọi là “*Bát Động Địa*”, cảnh giới này mới có thể hiện tiền. Nhưng ở trong pháp môn Tịnh tông, người thật sự phát tâm Bồ Đề, hành Bồ Tát đạo, những Bồ Tát này, bất luận là Bồ Tát lớn hay Bồ Tát nhỏ, bởi vì ở trong Kinh văn nói rất rõ ràng: “*Ngã tác Phật thời, thập phương Phật sát, chư Bồ Tát chúng*”.

“*Chư Bồ Tát chúng*”, chúng tôi phần trước đã giới thiệu, toàn bộ Bồ Tát từ sơ phát tâm đến Bồ Tát Đẳng Giác đều bao gồm rồi. Chúng ta từ sơ phát tâm có thể được bản nguyện Di Đà gia trì hay không, vấn đề là bạn có làm thật hay không. Chỉ cần bạn làm thật, bạn nhất định được oai thần bản nguyện của A Di Đà Phật gia trì. Làm thật là gì vậy? Quyết định không có mình. Còn có ý nghĩ tự tư tự lợi xen tạp ở trong đó là không phải làm thật. Làm thật là tất cả vì Phật pháp, vì chúng sanh. Vì Phật pháp là vì hoằng pháp lợi sinh. Vì chúng sanh là giúp chúng sanh giác ngộ, giúp chúng sanh nhận thức

Phật giáo, nhận thức Tịnh Độ, vì họ mà gieo thiện căn, giúp đỡ họ tăng trưởng thiện căn, giúp đỡ họ chín muồi thiện căn. Quyết định không có mây may ý nghĩ vì chính mình, bạn liền được oai thần Di Đà gia trì. Nếu như ở trong đây xen lẫn mây may tự tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, hưởng thụ ngũ dục lục trần, thì bạn không thể có được sự gia trì của Phật Bồ Tát, bạn vẫn bị nghiệp lực xoay chuyển. Một điểm này chúng ta nhất định phải rõ ràng, nhất định phải sáng tỏ.

Lần này, chín tôn giáo lớn của Singapore tiếp nhận lời mời của cục tôn giáo quốc gia Trung Quốc, chúng tôi đã thăm viếng qua mười sáu ngày, viếng thăm rất thành công. Chúng ta trong mười sáu ngày này, mỗi ngày mỗi thời khắc đều không hề xa rời lời dạy của “Kinh Vô Lượng Thọ”. Chúng ta cũng đang học tập ứng dụng như chư đại Bồ Tát: *“Bất động bản xứ, biến chí thập phương”*.

Sao gọi là *“bất động bản xứ”*? Mười sáu ngày này, chúng ta mỗi ngày đi tham quan các nơi ở Trung Quốc. Sao gọi là bất động bản xứ? *“Bản xứ”* này là gì? Tâm thanh tịnh bất động, tâm Bồ Đề bất động, tâm nguyện bất động, cái này không hề dao động. Nếu như chúng ta ở trong đời sống thường ngày, ngay chỗ tiếp xúc với đại chúng, vì danh vọng lợi dưỡng của mình, vì tham sân si mạn của mình khởi tâm động niệm, thì bản xứ của chúng ta đã động rồi.

Thế Tôn ở trong “Kinh Kim Cang” dạy Tu Bồ Đề chính là dạy chúng ta. Tu Bồ Đề chẳng qua là đại biểu cho chúng ta mà thôi. Ngài nói hay: *“Không dính nơi tướng, như như bất động”*, đó chính là bất động bản xứ. *“Ngoài không dính tướng, trong không động tâm”*.

*“Biến chí thập phương”*, ý là nói ở mọi lúc, ở mọi nơi chúng ta làm những việc gì vậy? Cúng dường chư Phật, giáo hóa chúng sanh.

Lần này đồng hành với chúng ta tổng cộng có hai mươi một người, là đại biểu của chín tôn giáo lớn. Mỗi ngày sinh hoạt cùng với nhau, chúng ta dùng tâm cực kỳ chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, quan tâm lẫn nhau. Từ trong pháp tánh mà nói, tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, đều có pháp tánh. Từ trong pháp tánh mà nói, chúng ta là cúng dường chư Phật, mỗi một chúng sanh đều là Phật. Chúng ta lễ kính, xưng tán, cúng dường là từ chỗ này mà sinh ra. Thấy tánh của tất cả chúng sanh, không nên dính tướng của tất cả chúng sanh, thì *“cúng dường chư Phật”* chúng ta thực hiện rồi.

Giáo hóa chúng sanh là nói từ trên tướng. Đối tượng của chúng ta, các vị phải nhớ kỹ, là một người. Một người này nói từ trên tánh thì họ là Phật, ta cúng dường họ; nói từ trên tướng thì họ là chúng sanh, ta phải dạy họ, phải giúp đỡ họ. Chư Phật với chúng sanh không có phân chia, không phải hai sự việc, mà là một sự việc. Giúp đỡ họ giác ngộ, giúp đỡ họ hiểu rõ chân tướng vũ trụ nhân sinh, giúp đỡ họ đoạn ác tu thiện, việc chúng ta làm mỗi ngày là việc này. Dùng cách nói hiện đại để nói, là cơ hội giáo dục, thu hiệu quả thật tốt. Chúng ta đôi bên ở cùng với nhau, học tập lẫn nhau, tôn trọng lẫn nhau, quan tâm lẫn nhau, đây là sự ứng dụng của Phật pháp. Cô đức nói trong chú giải, đây đều là hạnh nghiệp của Bồ Tát Địa Thượng.

Chúng ta hiện nay là phàm phu thấp hèn. Phàm phu chúng ta mặc dù không thể làm được chân thật giống như Bồ Tát, chúng ta cũng làm được gần giống. Cho nên, lão cư

sĩ Hạ Liên Cư thường hay khuyên chúng ta phải “*thật làm*”. Hai chữ này thật hay. Chúng ta hiểu được bao nhiêu thì nên thật cần mẫn nỗ lực làm bấy nhiêu. Nếu như bạn hiểu được mà bạn chưa có làm được thì không có khác gì với không hiểu. Nhất định phải thực hiện việc giúp đỡ tất cả chúng sanh, điều quan trọng nhất chính là chấp trì danh hiệu Di Đà. Thế nhưng đối với người chưa từng có tiếp xúc với Phật pháp, hoặc giả vừa mới tiếp xúc với Phật pháp, bạn bảo họ niệm A Di Đà Phật thì thật không dễ dàng, vì vậy nhất định phải có phương tiện thiện xảo. Trong phương tiện thiện xảo, điều quan trọng nhất là phải giảng rõ ràng ý nghĩa của sáu chữ “*Nam Mô A Di Đà Phật*”, để họ hiểu rõ tại vì sao phải niệm câu này. Lợi ích của niệm một câu danh hiệu này ở chỗ nào, chúng ta phải giảng rõ ràng. Họ thấy đều hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch rồi, họ mới hoan hỷ mà niệm.

Những người đại biểu tôn giáo này, lần này chúng ta có thời gian mười sáu ngày sinh hoạt chung với nhau, cho nên có thời gian nói chuyện nhiều, thời gian giao lưu cũng nhiều. Họ có vấn đề gì thì có thể hỏi rất thoải mái, khi ăn cơm có thể hỏi, khi nghỉ ngơi có thể hỏi, khi đi tham quan cũng có thể hỏi, hoàn toàn không bị hạn chế. Chúng ta rất cẩn thận, rất chịu khó vì họ mà giải đáp. Cho nên, ngay buổi tối ngày trở về, đạo tràng này của chúng ta tổ chức buổi dạ tiệc truyền đăng trước một ngày. Các bạn thấy, chín tôn giáo lớn này hầu như cũng đều đến truyền đăng cùng với chúng ta. Chúng ta niệm “*Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật*”, họ cũng niệm cùng với chúng ta, họ đến xem đại hội này của chúng ta. Cho nên, cách thức giao lưu này là hay hơn hết. Bình thường đến nơi đâu mới có cơ hội tìm được đại biểu chín tôn giáo này chứ? Cơ hội này rất hiếm có. Mặc dù có thì thời gian cũng rất ngắn ngủi, có thể có nhiều ngày như vậy sinh hoạt cùng với nhau, vậy chỉ có du lịch là phương pháp tốt nhất. Cho nên, du lịch là học tập lẫn nhau, du lịch là dạy học. Vào thời xưa, thầy dạy học trò là thường hay dùng phương thức du lịch. Chúng ta hiện nay hưởng được du lịch, quả thật là phương thức dạy học vô cùng tốt.

Ở trong Kinh nói: “*Trong định thường cúng vô lượng vô biên tất cả chư Phật*”, chữ “*trong định*” này ý nghĩa rất sâu rất rộng, chúng ta dứt khoát không nên hiểu sai. Người bình thường xem Kinh văn này nhất định là nói: “*Người Thế giới Cực Lạc từ sáng đến tối cứ ở đó xoay vào vách ngòai thiên*”, đây là trong định, có lẽ vô lượng vô biên chư Phật ở trong định hiện cảnh giới là giống như nằm mộng vậy. Chúng ta hiểu như vậy, mặc dù không thể nói là đã hiểu sai đi ý nghĩa, nhưng ý nghĩa bạn hiểu là rất cạn, bạn hiểu không đủ sâu. Tại sao vậy? Thiên định rất sâu thì các Ngài không dính tướng, đi đứng nằm ngòai đều ở trong định, không giới hạn ở ngòai thiên. Các Ngài đứng ở chỗ đó cũng là nhập định, khi đang đi cũng là nhập định. Các vị phải hiểu rõ ràng, không phải đang đi mà ngủ gật, người đang đi mà ngủ gật thì người đó không phải nhập định. Cho nên, trước tiên phải hiểu rõ hai chữ “*nhập định*” cách giảng như thế nào, là ý nghĩa gì? Ở trong “*Lục Tổ Đàn Kinh*”, Đại Sư Huệ Năng nói với chúng ta: “*Ngoài không dính tướng, trong không động tâm*” thì gọi là thiên định. Thiên và định là một ý nghĩa. Cho nên, nhập định là bạn thật sự đạt đến sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đây gọi là nhập định. Đây chính là trong Kinh Đại Thừa thường nói: “*Na-già thường tại định, vô hữu bất định thời*”. Na-già là tiếng Phạn, đây là ti dụ. Danh từ này có hai ý nghĩa, có ý nói là long, có ý nói là tượng. Long và tượng, long chúng ta chưa từng thấy, tượng thì thấy rồi. Các bạn đến vườn bách thú thấy voi lớn, dạng thân sắc đó của

voi giống như ở trong định vậy. Nó đang đứng cũng đẹp, nó đi cũng đẹp, vô cùng vững chắc, giống như đều ở trong định. Chúng ta từ trong tỉ dụ này mà thể hội. Dùng cách nói hiện đại để nói, chính là bạn đã thật sự làm được không bị cảnh giới bên ngoài cám dỗ, không bị cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng, bất kể là thuận cảnh hay nghịch cảnh, bạn đều có thể như như bất động. Đây gọi là nhập định. Tâm định thì tự nhiên liền sinh trí tuệ.

Trong “Kinh Kim Cang” nói rất hay: “*Tín tâm thanh tịnh thì sanh thực tướng*”. Cho nên, cảnh giới bên ngoài chỉ cần vừa tiếp xúc, bạn không sinh phiền não (Phiền não là gì? Mừng, giận, buồn, vui, thương, ghét, muốn là phiền não, thất tình ngũ dục là phiền não) mà sinh trí tuệ (Trí tuệ là gì? Đối với hiện tượng bên ngoài, tánh tướng, lý sự, nhân quả thông đạt sáng tỏ, đây gọi là trí tuệ), vì vậy bạn mới có thể trên cúng chư Phật. Thế là ý nghĩa ở trong Kinh văn này, chúng ta càng rõ ràng hơn.

“*Vô lượng vô biên tất cả chư Phật*” ở đâu vậy? Ở trong đây bao gồm có Phật quá khứ, có Phật hiện tại, có Phật vị lai. Đây là chúng ta phải rõ ràng, minh bạch. Cái mà Ngài nói “*vô lượng vô biên, tất cả chư Phật*” chính là tận hư không khắp pháp giới tất cả chúng sanh.

Chỉ có ở trong định là có thể làm được thường cúng. Thường là không gián đoạn. Tại sao vậy? Trong định không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Tâm trong định là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, cho nên có thể phổ cúng, có thể cúng khắp, chúng ta phải nên học tập.

Đặc biệt là một câu sau cùng này: “*Bất thất định ý*”. Từ đó cho thấy, họ nhập thiên định rất sâu, thân của họ là động. Nếu như thân là rất tĩnh, họ ngồi xoay vào vách, thì câu “*bất thất định ý*” nói không thông rồi. Họ nhất định là ở trong đi đứng nằm ngồi, sáu căn tiếp xúc phổ khắp cảnh giới sáu trần bên ngoài mới có thể nói được “*bất thất định ý*”. Cho nên câu nói này là sống động, nó không phải là chết. Từ đó cho thấy, trên cúng chư Phật, dưới hóa chúng sanh, đây là làm ở trong trạng thái động, quyết không phải ở trong trạng thái tĩnh, ngồi xoay vào vách mà có thể thành tựu.

Chư Phật Như Lai đã chứng được quả địa cứu cánh viên mãn, các Ngài còn phải tùy loại hóa thân, ứng cơ thuyết pháp. Tùy loại hóa thân, ở trong đây chính là trên cúng tất cả chư Phật. Tùy cơ thuyết pháp chính là giáo hóa chúng sanh, không mất định ý. Tại sao vậy? Bởi vì họ nhập thiên định rất sâu, họ có thể không mất định ý. Chúng ta ngày nay chưa đến được cảnh giới này, cho nên nhất định phải nhận thức rõ bản thân mình. Chúng ta có thể học hay không? Được! Hãy thử nghiệm xem. Nếu như bạn vừa khởi tâm động niệm thì mau mau biết quay đầu, quay đầu là bờ. Nếu như không quay đầu thì bạn càng mê càng sâu rồi. Bạn không thể độ chúng sanh thì nhất định bị chúng sanh độ đi mất rồi. Sự việc này không những hiện tại có, mà vào thời xưa cũng có rất nhiều, hiện tại thì càng nhiều hơn.

Khi tôi ở Hồng Kông, Pháp sư Vĩnh Tinh kể với tôi, thầy ở Hồng Kông đã lập viện Phật học mấy lần, nhưng đều thất bại. Thầy rất phát tâm, đã chiêu sinh một số pháp sư trẻ tuổi từ Trung Quốc đại lục. Người không ngăn nổi cám dỗ thì hai tuần là đã đi rồi. Họ đi đâu vậy? Đạo tràng tự viện thông thường đi chạy xô Kinh sám rồi. Thầy nói, người được xem là công phu tốt cũng không qua nổi nửa năm. Cho nên, viện Phật học

đã giải tán hết. Sức mạnh cảm dỗ của vật chất ở Hồng Kông quá mạnh. Họ ở ở bên đó chạy sô Kinh sám, một ngày thu nhập tám trăm Đôla Hồng Kông. Ở xã hội Trung Quốc, một ngày đâu có thể kiếm được tám trăm đô la? Ở Hồng Kông chạy sô Kinh sám, làm Phật sự là chuyện vô cùng bình thường, thu nhập mỗi tháng là hai mươi ngàn đô, cho nên họ không học ở viện Phật học nữa, mà họ đi chạy sô Kinh sám Phật sự. Chạy một năm, hai năm, họ đã mua nhà, có không ít người đã hoàn tục. Cho nên, thầy nói với tôi về việc gian nan của lập viện Phật học, không dễ dàng. Ở Hồng Kông, lập viện Phật học, chiêu sinh học sinh đều phải cần nhập thiền định thật sâu mới được, không nhập thiền định thật sâu thì rất khó khăn. Cho nên, từ những chỗ này chúng ta liền thể hội ý nghĩa cúng Phật trong định là có thể thể hội được. Chúng ta có thể học tập, không phải là không học được. Quyết định không bị cảm dỗ bởi bất kỳ cảnh giới nào của xã hội và có thể giúp đỡ tất cả chúng sanh học Phật, chính là nguyện này. Bạn thật sự không bị cảm dỗ, thật sự chịu phát tâm vì đại chúng phục vụ thì bạn sẽ được nguyện này của A Di Đà Phật gia trì. Chúng ta cũng có thể đạt được.

Trong “Kinh Văn Thù Bát Nhã” có một đoạn nói: *“Niệm nhất Phật công đức vô lượng vô biên, diệc dữ vô lượng chư Phật vô nhị, bất tư nghị Phật pháp đẳng vô sai biệt, giai thừa nhất như thành tối chánh giác, tất cụ vô lượng công đức biện tài. Như thị nhập nhất hạnh Tam Muội, tức Niệm Phật Tam Muội giả, tận tri hằng sa chư Phật pháp giới sai biệt tướng”*. Ở trong đoạn Kinh văn này, chúng ta hãy thể hội thật kỹ, sau đó bạn liền biết phương pháp học tập.

Ý nghĩa của đoạn Kinh văn này với điều mà trong “Kinh Hoa Nghiêm” Phật nói: *“Một tức tất cả, tất cả tức một”*. Tất cả là nói tất cả pháp thế xuất thế gian, sâu rộng không bờ mé. Mà chữ nhất này không phải độc nhất, không phải chuyên nhất, mà là bất kỳ cái nào. Đây chính là nói bất kỳ một pháp nào cũng có thể thông tất cả pháp. Chúng ta nhất định phải có sự nhận biết này. Đây là đạo lý gì vậy? Chúng ta dùng cây cối để làm thí dụ, giống như một cây lớn, trong một cây lớn này có biết bao nhiêu là cành lá, từng phiến từng phiến lá. Chúng ta nhìn thấy cây lớn này có rất nhiều lá cây. Rất nhiều lá cây là thí dụ nhiều, một tức là nhiều, nhiều tức là một, cái lá cây đó là nhiều. Một là gì vậy? Là rễ của nó. Có chiếc lá nào có thể lìa khỏi rễ đâu? Cho nên, bạn từ rất nhiều lá cây, ở trong một lá cây bạn hãy quan sát, vào sâu thêm một nấc thì nhìn thấy ngọn cây, một cái ngọn cây này có rất nhiều phiến lá sinh ở trong ngọn cây đó, là bạn đã thấy sâu một nấc rồi. Sâu hơn một nấc nữa, bạn nhìn thấy cành cây, ở trong cái cành cây này lại có rất nhiều nhánh cây. Rất nhiều nhánh cây giống như cộng đồng là một tộc. Lại xuống sâu hơn một nấc là nhìn thấy thân cây. Từ trong thân cây vừa nhìn thì thân cây này có rất nhiều cành cây. Sâu thêm một nấc là nhìn thấy gốc. Từ trong cái gốc này, biết có rất nhiều thân cây, nhìn xuống dưới nữa là thấy rễ. Hóa ra rất nhiều gốc thấy đều là một rễ sinh ra. Bạn chỉ cần tìm được rễ, rễ có thể thông tất cả pháp. Cho nên, bất kỳ một phiến lá nào, chỉ cần bạn thâm nhập tìm được rễ thì liền thông ngay. Không tìm được rễ thì không có cách gì thông được. Nếu như hoàn toàn lơ là thì lá với lá đối nhau, đối lập rồi thì đôi bên không thể chung sống hòa thuận. Nếu tìm đến nhánh cây, thì mấy phiến lá này biết là một nhà, chúng có thể chung sống hòa thuận. Nhưng mà với nhánh cây khác không thể chung sống hòa thuận, cho nên nhất định phải tìm thêm xuống nữa, tìm đến cành cây, mới biết tất cả nhánh cây là một nhà. Tìm đến thân cây, mới biết tất cả chạc cây hóa ra là cùng một cội nguồn. Tìm đến rễ, mới biết toàn bộ cây lớn là từ một gốc mà sinh ra, là một thể.

Từ đó cho thấy, pháp môn mặc dù khác nhau, bất kỳ một pháp môn nào, chỉ cần tuân thủ lời dạy của Phật cũng thấu suốt nguồn pháp, vấn đề của bạn đều có thể giải quyết rồi. Nếu như không thể thấu suốt nguồn pháp, bạn giải quyết vấn đề sẽ có hạn. Phật pháp là như vậy. Phật pháp có biết bao nhiêu tông phái là giống như cành cây, thân cây ở trong cây vậy. Ngoài Phật pháp còn có biết bao nhiêu tôn giáo, biết bao nhiêu tôn giáo này cũng giống như cành cây, nhánh cây khác ở trong cây lớn này vậy. Chúng ta là một thân cây, họ là một cái thân cây khác, là cùng một gốc sinh ra, cho nên giữa tôn giáo với nhau, sao có thể nói là không thể đoàn kết, không thể hòa thuận? Nói không thể là bạn thâm nhập chưa đủ sâu, là bạn vào còn cạn. Nếu như bạn vào sâu, bạn mới vỡ lẽ ra, hư không pháp giới một mạng sống cùng chung một thể.

Ở trong Phật pháp, trong Kinh Đại Thừa, “Kinh Vô Lượng Thọ” đã nói: “*Pháp thân thanh tịnh*”. Tôi nghĩ, mỗi vị đồng tu đều đã nghe nói, hoặc giả bạn cũng đọc qua câu: “*Mười phương ba đời chư Phật cùng chung một pháp thân*”. Pháp thân là gì vậy? Pháp thân là gốc. Thân này của chúng ta là gì vậy? Thân của mỗi người là giống như lá của cây vậy. Pháp thân là gốc, hư không pháp giới tất cả chúng sanh đều là cành lá do cái gốc này sinh ra, cho nên tận hư không khắp pháp giới là một pháp thân. Chúng ta có thể có nhận thức này thì đối với tông phái khác nhau, tôn giáo khác nhau, học thuyết khác nhau, chủng tộc khác nhau, toàn bộ đều có thể dung nạp, đều có thể bao dung rồi. Biết được là gì vậy? Chúng ta là cùng trên một cây, quả thật đúng là người ở một nhà. Họ không chịu thừa nhận, không có cái nhận biết này, nói chung là nói năng xằng bậy, nói chúng ta thần kinh có vấn đề, mà thật ra là họ hiểu quá cạn, hiểu ở độ sâu chưa đủ. Nếu họ vào độ sâu giống như chúng ta, thì chắc chắn sẽ không có ý kiến rồi. Đây là điều chúng ta trước tiên phải nhận biết, sau đó bạn liền hiểu được công đức niệ một vị Phật chính là công đức niệ tất cả chư Phật. Đổi thành tôn giáo khác, công đức chúng ta niệ một vị thần cũng đều niệ đến công đức tất cả chư Phật rồi. Chúng ta gọi là Phật, họ gọi là thần, những người kia lại gọi là Thượng Đế, còn có một số người gọi là Thánh nhân. Bất kể danh xưng như thế nào, chỉ có một ý nghĩa. Không nên vì danh hiệu không giống nhau, chúng ta lại ở đó khởi tranh luận, lại khởi tranh chấp nữa rồi.

Tôi hôm qua, chúng tôi tham gia giáo hội đức. Họ ở đó ca hát, hát “Đạo Đức Kinh”. Chương thứ nhất vừa mở đầu là: “*Đạo khả đạo phi thường đạo, danh khả danh phi thường danh.*” Danh là giả, không phải là thật, không nên đi so đo ở trên tướng danh tự. Bồ Tát Mã Minh ở trong “Khởi Tín Luận” đặc biệt dạy chúng ta: “*Lìa tướng ngôn thuyết, lìa tướng danh tự, lìa tướng tâm duyên*”. Bạn thấy, câu nói này hay biết bao. Ba câu nói này đã bao gồm rất viên mãn ý nghĩa này của “Đạo Đức Kinh” rồi.

## **Tập 174**

Vấn đề thế xuất thế gian rất là phức tạp. Làm thế nào có thể giải quyết được những vấn đề phức tạp này? Chỉ có một phương pháp là giáo học. Giáo học nhất định phải hiểu được khế cơ khế lý, lý cơ song hợp thì mới có thể nhận được hiệu quả của giáo học. Thế xuất thế gian đại Thánh đại Hiền các Ngài tường tận, không chỉ tường tận mà còn tường tận triệt để, làm ra cho chúng ta vô số thị hiện cũng không ngoài những phương thức giáo học thậm thâm.

Cả thế giới ngày nay động loạn, gốc động loạn ở chỗ nào thì không có người biết. Có rất nhiều người nghiên cứu cội gốc của động loạn, có người nói là do kinh tế, có người nói do giàu nghèo không đồng, có rất nhiều cách nói, nhưng đều không tìm ra căn bản. Căn bản là gì? Căn bản là giáo dục gia đình, các vị mọi người nghĩ xem có đúng hay không? Giáo dục gia đình không có, gia đình giống như lá ở trên một cây to nhưng lá cây đều không có, đều mục hết rồi, cội cây này không có được dưỡng chất, cây này sẽ bị khô chết. Sinh mạng của cây là phải nhờ vào lá cây để hấp thu ánh sáng, lượng nước, phải hấp thu lấy dưỡng chất. Ngày nay, xã hội này của chúng ta, thế gian không còn gia đình, hay nói cách khác, con cái của bạn không nhận qua giáo dục, chúng không hiểu được hiếu thuận cha mẹ, không hiểu được tôn trọng trưởng bối, thế là chắc chắn tùy thuận phiền não tập khí, làm càn làm quấy, nguy hại đến xã hội, cho nên xã hội này làm gì còn có thể an ninh được? Chúng ta từ xưa đến nay xem trọng nhất là giáo dục gia đình, cho nên xem gia đình này của bạn có tiền đồ hay không, có hưng vượng hay không thì phải xem gia giáo của bạn. Đây là việc ngày nay chúng ta xem thường. Hiện tại, người làm cha mẹ chưa được tiếp nhận qua giáo dục gia đình tốt, họ sanh ra trẻ nhỏ rồi không biết dạy chúng thế nào, cho nên trẻ nhỏ lớn lên bội nghịch, không nghe lời, trái ngược. Lỗi lầm này không thể trách trẻ nhỏ, mà phải trách chính bạn không dạy tốt chúng.

Trong giáo dục, quan trọng nhất là ba việc lớn, hiện tại hoàn toàn lơ là, đều không nói đến. Việc lớn thứ nhất là phải dạy chúng hiểu rõ quan hệ giữa người với người, giáo dục luân lý, quan hệ cha con, quan hệ anh em, quan hệ vợ chồng, quan hệ bạn bè, quan hệ vua tôi, quan hệ người với người. Những quan hệ này chúng ta phân thành năm loại lớn, gọi là ngũ luân. Ngũ luân duy trì trật tự của hư không pháp giới, còn lớn hơn so với phạm vi xã hội quốc gia. Ai hiểu được đạo lý này? Phật hiểu, Bồ Tát hiểu, Không Lão Phu Tử hiểu, cho nên đời sống của các Ngài là *"thay trời hành đạo"*. Ý nghĩa này rất sâu.

Ngạn ngữ thường nói: *"Đại đạo triệu đoan hồ phu phụ"*. Ý nghĩa của câu nói này rất sâu, rất rộng. Cho nên vào thời xưa, khi nam nữ kết hôn, hôn lễ rất long trọng, cũng rất là phiền toái. Tại vì sao phải long trọng như vậy? Bởi vì sự kết hợp của hai người này đối với cả thầy quốc gia xã hội (Phật pháp gọi là hư không pháp giới) đều có quan hệ mật thiết, không thể xem thường, phải thận trọng đối với việc này, đây không phải là việc riêng của hai người. Các bạn hai người kết hôn, ở chính nơi người cả nhà của các bạn, đối với tổ tông của các bạn, đối với hậu duệ của các bạn phải có trách nhiệm; ở trong xã hội thì phải có trách nhiệm đối với xã hội, đối với quốc gia. Sự an định xã hội, sự hưng suy của quốc gia có quan hệ với việc kết hôn của bạn.

Vừa rồi tôi thí dụ, một đôi vợ chồng các bạn giống như chiếc lá ở trên cây to, lá phát triển được tốt thì thân cây này mới có thể to lớn; nếu lá cây bị hư hết thì đối với sự sinh tồn của thân cây sẽ có sự tổn hại. Cho nên, hôn nhân là đạo nghĩa, phải hiểu được đại đạo, nghĩa là nghĩa vụ, phải nên có cách làm như vậy. Người hiện tại làm gì hiểu được đạo lý này? Hôn nhân thời trước là đạo nghĩa, hôn nhân của hiện tại là loạn ái. Toàn bộ phá hết đi luân lý đạo đức, nên móng dao động rồi, xã hội làm gì mà không động loạn? Nhất là vào hiện tại, hôn nhân nam nữ rất là sơ sài, tỷ suất ly hôn cao. Sau khi ly hôn, bạn làm sao xứng đáng được với con cái của bạn? Bạn phải biết, con cái của bạn sẽ bị tổn hại bao lớn? Chúng bị tổn hại, thân tâm sinh lý không bình thường

thì tương lai nguy hại cho xã hội, nguy hại cho quốc gia. Hay nói cách khác, bạn đã hại đến quốc gia, hại đến xã hội, bạn phải gánh lấy trách nhiệm nhân quả như thế nào? Ở trong Phật pháp nói, bạn phải hiểu được trách nhiệm nhân quả. Tội lỗi này cực trọng, chúng ta đều không nhân tâm mà nói. Không nên cho rằng việc này không quan hệ gì. Hiện tại là không quan hệ gì, nhưng sau khi chết rồi đến âm tào địa phủ thì có quan hệ, bạn mới biết được tính nghiêm trọng của sự việc này, làm sao có thể xem thường như vậy?

Cho nên, tôi nói người hiện tại không hiểu được tự ái, chân thật không hiểu. Chính mình yêu chính mình còn không hiểu thì làm gì có thể yêu người khác? Xã hội ngày nay, người với người qua lại đều là lợi hại. Lợi hại duy trì không lâu, thời gian rất ngắn, chuyên môn thấy lỗi lầm của người khác, thấy khuyết điểm của người khác, thiên hạ không có người nào tốt. Bạn xem Phật nói thiện nhân, thế nào là thiện nhân? Thiện nhân là người chuyên thấy chỗ tốt của người khác, chuyên thấy chỗ thiện của người khác, không nhớ khuyết điểm của người khác, không thấy khuyết điểm của người khác, người thiên hạ đều là người tốt. Cho nên, vợ chồng phải hiểu được đạo lý này, đôi bên nên thấy nhiều chỗ tốt, chỗ hay của đối phương thì hôn nhân này sẽ không bị phá vỡ. Tại vì sao có thể ly hôn? Ngày ngày thấy khuyết điểm của đối phương. Bạn nói xem, có đáng lo hay không? Chỉ cần chuyển đổi ý niệm lại thì được rồi. Việc này phải dựa vào cái gì? Dựa vào giáo dục. Không có người dạy! Cho nên, vạn nhất không nên cho rằng đây là việc nhỏ, mà đây là đại sự, là căn bản của đại sự. Cội gốc động loạn của cả thầy xã hội chính ngay chỗ này.

Đại Sư Ân Quang đã nói rất nhiều về việc này. Đại Sư Ngài quở trách cũng rất nghiêm trọng, nói phụ nữ hiện đại rời khỏi gia đình, gọi là phụ nữ chức nghiệp, ở trong xã hội cùng tranh với người nam, muốn làm người nữ mạnh. Điều này thì không sai. Bạn ngay đời này có thể làm người nữ mạnh, nhưng đời sau của bạn thì xong rồi, Vì sao vậy? Bạn không có thời gian dạy con cái của bạn, vậy thì bạn xong rồi. Việc này giống như Võ Tắc Thiên triều nhà Đường khi qua năm mới muốn xem Mầu Đơn. Hoa Mầu Đơn nở đại khái vào tháng ba, tháng giêng thì làm sao có thể nở hoa? Mệnh lệnh của bà không ai dám trái lời, thế là có người đi nghiên cứu, đem Mầu Đơn nuôi trồng trong nhà ấm, hay nói cách khác, dùng loại khí hậu ấm áp của tháng ba - tháng tư đó để có thể làm cho Mầu Đơn nở hoa, bức ép nó phải nở hoa. Mừng một tháng giêng, trong cung đình để rất nhiều hoa Mầu Đơn, thế nhưng hoa này chỉ nở một lần, về sau vĩnh viễn sẽ không nở hoa. Phụ nữ ngày nay ở trong xã hội tranh quyền, tranh địa vị cũng giống như hoa Mầu Đơn đó vậy, ngay đời này của bạn có thể vinh hiển, đời sau của bạn không còn gì, chẳng phải là cái ý này hay sao? Cho nên an nguy của xã hội, Đại Sư Ân Quang nói rất hay, người nữ gánh lấy trách nhiệm rất lớn; chức trách của một người nữ là chỉ cần bạn quản tốt chồng của bạn, quản tốt con cái. Làm tổng thống thì nên để chồng của bạn đi làm, bảo con cái của bạn đi làm, chính mình không nên làm. Bạn phải vì quốc gia, vì xã hội mà bồi dưỡng nhân tài, đây là đại công đại đức của bạn. Bạn đem chức trách bốn phận của chính mình bỏ mất đi, đi làm những việc ngoài phần chức trách của mình, xã hội làm sao mà không loạn? Đây là đại đạo lý. Người trước đây nói, người đều có thể nghe, đều có thể tiếp nhận. Người hiện tại chúng ta ra bên ngoài nói, họ nói chúng ta đầu óc quá cổ hủ, phải đào thải thôi, không thích hợp với thế kỷ 21 này. Thế nhưng chúng ta bình lặng mà suy nghĩ, vẫn là đại đạo lý này của người xưa chính xác, có thể làm cho xã hội thịnh trị dài lâu. Người hiện tại có rất



nhiều cách nghĩ không có căn cứ, hay nói cách khác, không có đạo lý. Cho nên, không đọc sách của người xưa thì làm sao được? Những trước tác này của người xưa có thể truyền lại mấy ngàn năm vẫn được người tôn trọng, tất nhiên là có đại đạo lý. Trước tác của người ngày nay, các vị xem, có thể truyền được bao lâu? Bạn hiện tại chính mình có tiền, không hề gì, có thể in ra nhiều một chút, nhưng sau khi bạn chết rồi thì không có người in cho bạn, không thể truyền tiếp. Cần phải là chân lý thì mới có thể vĩnh viễn truyền lại, không tuyệt mất. Nếu nó không phải là đạo lý chân thật, truyền không được mấy đời thì chìm mất, không thể nổi lên.

Tại vì sao xã hội ngày nay có thể biến thành ra như vậy? Một mặt là không có người dạy bảo. Vừa rồi mới nói, là do giáo dục gia đình đã mất đi. Trong trường học thầy giáo cũng không giảng dạy luân lý đạo đức, giáo dục trường học cũng không còn. Trong xã hội cũng không có người hành hiệp trượng nghĩa, giáo dục xã hội cũng không còn. Vậy thì còn lại tôn giáo, thế nhưng xã hội xem tôn giáo là mê tín, cũng đem bỏ qua một bên. Hay nói cách khác, giáo dục hoàn toàn không còn.

Người không nhận được giáo dục cùng cảm thú và các động vật khác có gì khác biệt đâu? Không những không có khác biệt, mà người là động vật xấu nhất, động vật đáng ghét nhất trong các loài động vật. Bạn xem, sư tử, hổ, báo, độc xà mãnh thú nếu chúng không phải đói khát, chúng sẽ không tổn hại động vật khác. Trong những phim "*Động vật kỳ quan*" ở cận đại, chúng ta xem thấy rất nhiều, lão hổ, sư tử nằm ngủ ở đó, động vật nhỏ đi qua đi lại ở bên cạnh, chúng không thèm ngó đến; khi đã đói rồi, không còn cách nào, chúng mới đi săn bắt một con. Con người không phải như vậy, họ không ăn người, họ cũng muốn giết người, không phải họ đói không chịu nổi mới đi ăn người, họ không ăn cũng muốn giết người. Cho nên, con người không nhận qua giáo dục là động vật xấu nhất trong các loại động vật. Do đó, Phật Bồ Tát thị hiện ở nhân gian giáo hóa chúng ta, việc này có đạo lý. Ngài không đi giáo hóa những con cọp, con sư tử, độc xà mãnh thú, mà là giáo hóa chúng ta, vì những loại đó vẫn ngoan vẫn tốt, nguy hại không lớn, chỉ có loài động vật này là rất khó dạy bảo. Chúng ta đều phải tử mị mà thể hội, đi lĩnh hội thì bạn mới chân thật hiểu được nghĩa thú giáo học của Phật pháp.

Chúng ta phải nên làm thế nào nỗ lực để học tập? Nhất định phải mở rộng tâm lượng, không phân cõi nước, không phân chủng tộc, không phân tôn giáo, không phân văn hóa, một mực dùng tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi để đối đãi. Phật ở trong "*Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh*" dạy bảo chúng ta: "*Ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp*". Thiện pháp này là nhất quán đi thẳng lên trên. "*Ngày đêm*" không gián đoạn.

"*Thường niệm thiện pháp*" là tâm của bạn thiện. "*Tư duy thiện pháp*" là tư tưởng của bạn thiện. "*Quán sát thiện pháp*" là hành vi của bạn thiện. Ngày đêm đều không gián đoạn, càng quan trọng hơn là chắc chắn "*không để chút nào bất thiện xen tạp*", chúng ta mới có thể trở thành một người thiện chân thật, như vậy tự nhiên liền có thể đoạn tất cả ác, liền có thể thành tựu tất cả thiện. Nếu bạn có được nền tảng như vậy (người hiện tại gọi là điều kiện), có được điều kiện như vậy, nếu như bạn niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ thì bạn chắc chắn được sanh. Vì sao vậy? Thế giới Tây Phương đều là "*chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*". Nếu tâm hạnh của chúng ta bất thiện, một ngày cho dù

niệm mười vạn danh hiệu Phật, hai mươi vạn danh hiệu Phật cũng không thể vãng sanh. Tại vì sao? Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là chư thượng thiện nhân, bạn bất thiện thì làm sao có thể đi? Niệm Phật cũng không thể đi.

Nếu như bạn cho rằng cách nói này trong Kinh Tịnh Độ không có nói, vậy thì bạn sai rồi. Kinh Tịnh Độ sớm đã nói qua rồi, do bạn chính mình đã quá sơ ý. Kinh Tịnh Độ nào đã nói vậy? "Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật". Các vị xem qua trên Kinh đã nói, phu nhân Vi Đề Hy gặp biến cố gia đình quốc gia, tâm nguội ý lạnh, bà sanh ra ý niệm cầu sanh Tịnh Độ, bèn thỉnh giáo với Thích Ca Mâu Ni Phật: "*Làm thế nào con mới có thể vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc?*". Trước khi Thế Tôn dạy cho bà phương pháp, thì nói cho bà nghe "Tịnh Nghiệp Tam Phước".

Trong "Tịnh Nghiệp Tam Phước", điều thứ nhất là: "*Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*". Điều này chính là "Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh" mà Thế Tôn đã nói. Cho nên, bạn không có thiện tâm, thiện niệm, thiện hạnh thì làm sao được? Khi bạn đầy đủ "Thập Thiện Nghiệp Đạo" thì phẩm vị vãng sanh vẫn không cao, là Phạm Thánh Đồng Cư Độ. Nếu như có thể tu tập tiếp phước thứ hai là: "*Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi*", bạn có thể sanh cõi Phương Tiện Hữu Dư. Lại có thể phát đại tâm: "*Phát Bồ Đề tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả*", điều thứ ba này cũng làm được, bạn liền có thể sanh cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Phật nói ra ba điều này là "*ba đời chư Phật, chánh nhân tịnh nghiệp*". Hai câu này nói rõ, ba đời là quá khứ, hiện tại, vị lai tất cả chư Phật là tu Bồ Tát đạo thành Phật. Các Ngài dựa vào cái gì để thành Phật? Chính là dựa vào ba điều này. Nếu không làm được ba điều này thì không luận tu học pháp môn nào đều không thể thành tựu.

Pháp môn Tịnh Độ là pháp môn đặc biệt, là đạo dễ hành. Đạo dễ hành là trong ba điều này có một điều thì được rồi, bạn liền có thể vãng sanh, đây gọi là đạo dễ hành. Không phải một điều cũng không có mà gọi là dễ, không phải cái ý này. Ý nghĩa là dễ dàng hơn các pháp môn khác. Các pháp môn khác thầy đều phải đầy đủ ba điều mới có thể thành tựu, còn pháp môn Tịnh Tông chỉ cần đầy đủ một điều kiện liền có thể thành tựu, liền có thể vãng sanh.

Cho nên, có một số người đến nói với tôi, các đồng tu niệm Phật vãng sanh có thoải mái rất tốt, nhưng họ vẫn chưa thọ quy y. Nếu họ chưa thọ quy y, không cần lo, điều phía trước có rồi, họ có thể hiếu thuận cha mẹ, tôn kính sư trưởng, họ có tâm từ bi, họ có thiện tâm, thiện hạnh thì được, niệm Phật liền có thể vãng sanh. Họ có điều kiện này, cho nên họ không nhất định phải quy y. Chúng ta đọc những Kinh luận này phải tỉ mỉ, không thể sơ ý qua loa, biết được những điều kiện vãng sanh nào cần thiết phải đầy đủ.

Chúng ta ở ngay trong một đời này phải nên làm thế nào để học tập, phải làm cho rõ ràng, làm cho tường tận rồi, mới biết được tu học các tôn giáo khác cũng có thể thành tựu. Cho dù học bất cứ tôn giáo nào, chỉ cần họ có đủ thiện tâm, thiện niệm, hành vi thiện, lâm mạng chung thời gặp được thiện tri thức khuyến họ niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, nếu họ có thể tiếp nhận thì họ chắc chắn được sanh. Các vị nghĩ xem có đạo lý hay không? Cho nên bất cứ tín đồ tôn giáo nào đều rất đáng yêu, đều đáng được chúng ta tôn kính. Chúng ta phải thương hay qua lại với họ, phải đem chỗ tốt của pháp

môn niệm Phật nói cho họ nghe. Thế nhưng phải ghi nhớ, tuyệt đối không khuyên họ bội phản tôn giáo của họ để học pháp môn Tịnh Độ, vậy thì sai rồi. Nhất định để họ tự nhiên giác ngộ, họ chính mình bằng lòng quay đầu, đích thực lại không trái với tôn giáo của họ. Bởi vì chúng ta xem thấy, mỗi một tôn giáo đều là hóa thân của chư Phật Bồ Tát, đáng dùng thân gì để độ thì các Ngài hiện ra thân đó để độ. Như vậy thì tâm cung kính tán thán của chúng ta mới chân thật sanh khởi lên được.

Đây là nói đến trong "Văn Thù Bát Nhã Kinh" niệm một Phật công đức cũng bằng niệm vô lượng vô biên chư Phật công đức, không hề khác biệt. Sau khi hiểu rõ nguyên này, chúng ta mới biết làm thế nào để học tập. Thế nhưng quan trọng nhất, sau khi lý giải, ở ngay trong hành trì phải chú ý câu "*bất thất định ý*". Câu nói này rất là quan trọng. Quyết định không bị ngoại cảnh bên ngoài mê hoặc, không bị ảnh hưởng của cảnh giới bên ngoài, không sanh phiền não, vậy mới đúng.

Chúng ta chịu phát tâm, nhưng phiền não tập khí của chúng ta rất nặng, vậy phải làm sao? Cầu oai thần bổn nguyện của A Di Đà Phật gia trì. Cho nên, then chốt chân thật, thực tế là ở hiếu học. Chân thật hiếu học, bạn liền được Phật lực gia trì. Nếu bạn không hiếu học thì không còn cách nào, Phật muốn giúp cũng không thể giúp được. Then chốt là ở hiếu học. **Đặc biệt ở giai đoạn sơ học của chúng ta, chỉ cần chúng ta chân thật hiếu học, chân thật muốn học, chân thật chịu học, Phật Bồ Tát liền sẽ gia trì.**

Hai câu sau cùng "*nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác*" này thì không cần phải nói.

\*\*\*\*\*

### **Nguyện thứ bốn mươi sáu: Hoạch Đà La Ni Nguyên**

Kinh văn: "**Ngã tác Phật thời, tha phương thế giới, chư Bồ Tát chúng, văn ngã danh giả, chứng ly sanh pháp, hoạch Đà La Ni**".

Nguyện văn nói rất rõ ràng nói với chúng ta: "*Tha phương thế giới, chư Bồ Tát chúng*". Do đây có thể biết, nguyện này cùng hai nguyện phía trước và hai nguyện phía sau, năm nguyện này đều là A Di Đà Phật vì các chúng Bồ Tát mười phương thế giới mà phát ra. Cho dù là chư Bồ Tát chúng, chúng ta nhất định liền sẽ nghĩ đến, pháp môn mà họ đã tu học không nhất định là pháp môn Tịnh Độ, không nhất định là pháp môn niệm Phật, tám vạn bốn ngàn pháp môn thầy đều bao gồm, không chỉ bao gồm tám vạn bốn ngàn pháp môn mà còn bao gồm tất cả các tôn giáo khác nhau. Vì sao vậy? Tất cả tôn giáo khác cũng đều là hóa thân của Bồ Tát, cho nên đều bao gồm ở trong đó, hiển thị bổn nguyện Di Đà rộng lớn.

Khi tôi thăm viếng ở Trung Quốc, có người hỏi tôi, tôi cũng có thể nêu ra cho các vị làm tham khảo. Họ hỏi: "*Đọc "Kinh Kim Cang" có thể vãng sanh hay không?*". Tôi nói: "*Có thể!*". Ở đoạn sau cùng phẩm hai mươi bốn nói về "*Tam bối vãng sanh*", chính là người tu tất cả các pháp Đại Thừa, không phải tu pháp môn Tịnh Độ, mà tu các pháp môn khác. Bạn dùng công đức tu trì (công đức này chúng ta gọi là công phu) hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ thì cũng có thể được sanh. Nếu chúng ta gặp được người tu học các tôn giáo khác, nghe nói Thế giới Cực Lạc tốt như vậy nên họ cũng muốn

vãng sanh, có được hay không? Được! Chỉ cần bạn đem công đức tu học hồi hướng Thế giới Cực Lạc, cầu sanh Tịnh Độ thì nhất định được sanh. Nếu như không thể vãng sanh, thì đại từ đại bi của A Di Đà Phật liền có kém khuyết. Đạo lý này chúng ta phải hiểu. A Di Đà Phật là vì mười phương thế giới chư Bồ Tát chúng mà phát ra nguyện này.

Trong đây quan trọng nhất là "*văn ngã danh giả*", cùng phía trước là một ý nghĩa, tôi đã nói rất nhiều.

"*Chúng ly sanh pháp*". Ly sanh là gì? "*Sanh*" là chỉ sanh tử. "*Ly sanh*" chính là thông thường gọi là liễu sanh tử, ra ba cõi, đây gọi là ly sanh pháp. "*Pháp*" là phương pháp. Thế nhưng Phật đã nói trong các Kinh luận khác, ly sanh tử pháp là gì? Phương pháp tuy là nhiều, nhưng lý chỉ là một, đó là quyết định phải đoạn kiến tư phiền não. Nếu kiến tư phiền não không đoạn thì chắc chắn không ra khỏi sáu cõi luân hồi. Việc này chúng ta phải nên biết. Việc này nói ra thì dễ dàng, làm được thì thật là khó. Hiện tại xã hội này, trong nước và ngoài nước có mấy người có thể đoạn kiến tư phiền não?

Người xưa nói được rất hay: "*Nếu như lia khỏi pháp môn Tịnh Độ, ở trong thời đại này của chúng ta, không có người nào có thể được độ*". Lời nói này tuyệt đối không quá đáng. Nguyên nhân ở chỗ nào vậy? Bạn không có năng lực đoạn kiến tư phiền não. Chúng ta may mắn gặp được pháp môn này, pháp môn này không cần phải đoạn kiến tư phiền não, thế nhưng chúng ta phải phục kiến tư phiền não. "*Phục*" là gì vậy? Không chế được kiến tư phiền não, việc này dễ hơn nhiều so với đoạn. Người thông thường chúng ta có thể làm được, chỉ sợ bạn không chịu làm. Nếu bạn chân thật chịu làm, cho nên pháp môn này gọi là "*vạn người tu vạn người vãng sanh*". Nếu như nói "*đoạn phiền não*", vậy thì chúng ta cũng chưa thể đáng tin, nói "*phục phiền não*" thì chúng ta còn có thể hy vọng, chúng ta không chế được nó. Như Phật Đà ở trên "*Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh*" dạy bảo chúng ta: "*Ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp*", đây là một phương pháp không chế phiền não. Chúng ta đối với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, không nên nghĩ đến chỗ bất thiện của nó, càng không nên đem những cái bất thiện của người khác để vào trong tâm, vậy thì bạn sai rồi, đặc biệt sai lầm. Thường hay nghĩ đến chỗ tốt của tất cả người, sự vật, nuôi thành cái tâm thuần thiện của chính mình thì phiền não của chúng ta tự nhiên liền bị không chế. Không chế được phiền não thì chúng ta liền nắm chắc phần vãng sanh, chúng ta niệm Phật công phu liền có lực, "*công phu thành khối*" chúng ta nhất định có thể làm được.

Bạn phải niệm bao nhiêu thời gian mới có thể thành khối? Hoàn toàn xem công phu mà bạn phục được phiền não. Nếu bạn có thể ở trong thời gian rất ngắn không chế được phiền não của bạn, thì bạn trong thời gian ngắn liền có thể được công phu thành khối. Được công phu thành khối thì liền có thể đời nghiệp vãng sanh. Trong công phu thành khối tốt cũng phân ba bậc chín phẩm, thượng ba phẩm có thể tự tại vãng sanh. Cũng chính là nói, muốn lúc nào vãng sanh thì đến lúc đó vãng sanh, một chút chướng ngại cũng không có. Trong công phu thành khối, thượng tam phẩm liền có năng lực này, có thể tự tại vãng sanh, không nhất định phải đợi thọ mạng của chúng ta đến. Khi đợi thọ mạng đến, nếu như thọ mạng của bạn dài, ở thế gian này chịu khổ chịu nạn, bạn còn phải chịu rất nhiều. Sau khi công phu chín muồi rồi, có thể không cần chịu

những khổ nạn này nữa, sớm một ngày đi đến Thế giới Cực Lạc. Chúng ta có thể làm đến được.

Chỗ này nói "*chứng ly sanh pháp*", đây là Phật lực gia trì những vị Bồ Tát này. Những vị Bồ Tát này đều rất từ bi, ở trong sáu cõi giúp đỡ người khác nhưng sợ công phu của chính mình không có lực, cầu A Di Đà Phật phát nguyện đến giúp cho các Ngài. Do đây có thể biết, chỗ này nói "*chứng ly sanh pháp*" chính là giúp đỡ các Ngài đoạn kiến tư phiền não, đoạn trần sa phiền não. Trần sa phiền não đoạn rồi, liền siêu vượt mười pháp giới. Kiến tư phiền não đoạn hết rồi thì siêu vượt sáu cõi luân hồi. Vô minh phá một phẩm thì liền chứng Pháp Giới Nhất Chân. Đây đều là thuộc về ly sanh pháp, đây là được Phật lực gia trì. Câu này thuộc về tự thọ dụng, chúng ta gọi là tự hành hóa tha.

Câu phía sau là tha thọ dụng, giúp Bồ Tát khai trí tuệ, giúp Bồ Tát thành tựu phương tiện khéo léo độ chúng sanh, đây chính là "*Đà La Ni*".

## ĐÀ LA NI

"*Đà La Ni*" là tiếng Phạn, dịch thành ý nghĩa Trung văn gọi là "*tổng trì*", phía trước đã nói qua. Có câu là: "*Tổng tất cả pháp, trì tất cả nghĩa*", nếu dùng lời hiện tại mà nói gọi là tổng cương. Chúng ta học tập Phật pháp phải nắm lấy tổng cương lĩnh của Phật pháp. "*Đà La Ni*" có ý nghĩa của tổng cương lĩnh. Nắm lấy được tổng cương lĩnh thì dễ dàng nhiều rồi. Người xưa giới thiệu cho chúng ta "*Đà La Ni*", đại khái phân làm bốn loại lớn.

***Loại thứ nhất là "pháp Đà La Ni"***. Đây là tất cả giáo pháp của Phật, Tất cả giáo huấn của Phật đều có thể tổng trì mà không mất đi. Nếu dùng lời hiện đại mà nói, họ có thể lý giải, họ có thể ghi nhớ, họ không hề quên đi. Cho nên, chúng ta nhất định phải nắm lấy cương lĩnh.

Chúng ta làm thế nào học tập pháp môn này? Phương pháp học tập không khó, chính là đọc tụng. Cho nên, tôi khuyên các đồng tu sơ học phải từ chỗ nào mà vào cửa? Từ đọc Kinh. Trước tiên, đem "Kinh Vô Lượng Thọ" đọc qua ba ngàn biến, đây chính là "*pháp Đà La Ni*". Lúc bạn đọc thuần thục rồi, bạn có thể đọc thuộc lòng thì bạn sẽ không quên đi. Khi có thể thuộc lòng, thường hay thuộc lòng Kinh văn thì lợi ích sẽ rất nhiều. Bởi vì chúng ta là phàm phu, không không chế được đối với vọng niệm của chính mình, luôn là khởi lên vọng tưởng. Chúng ta dùng phương pháp gì bảo vệ chính mình không khởi vọng tưởng? Đọc Kinh. Khi đọc Kinh sẽ không khởi vọng tưởng, dùng phương pháp đọc Kinh đánh bật đi vọng tưởng của chính mình. Một ngày có thể đọc mấy bộ, đại khái có mấy giờ đồng hồ tu trì. Phương pháp tu trì này chính là đem vọng tưởng của chính mình chuyển đổi lại. Thường hay đọc Kinh, nếu như mỗi ngày có thể có bốn năm giờ đọc Kinh, đọc khoảng một năm đến hai năm, bạn chính mình sẽ phát hiện vọng niệm của bạn giảm đi. Vọng niệm giảm ít thì trí tuệ nhất định tăng trưởng, bạn sẽ cảm thấy được bạn sẽ thông minh hơn, không luận thăm người, nghe và nói đều tương đối thông minh hơn trước nhiều, ngày trước không điều không lý, bây giờ thông minh hơn nhiều, trí tuệ tăng trưởng. Phiền não nhẹ, trí tuệ thêm lớn, đây là hiệu quả. Đây là "*pháp Đà La Ni*", phải nên tu học như vậy.

**Loại thứ hai là "nghĩa Đà La Ni".** Nghĩa là lý luận. Những đạo lý đã nói trong Kinh điển, chúng ta phải nghe giảng, cho nên nghe giảng cũng là một biện pháp tốt. Hiện tại thuận tiện nhiều rồi, chúng ta làm thành đĩa quang rất là tiện lợi, các vị mang theo bên mình để nghe rất thuận tiện. Đồng tu nữ tu hành để ở trong ví tiền của mình, đồng tu nam thì có thể để ở trong túi. Nghe Kinh thời gian nhiều một chút.

Thế nhưng nghe Kinh phải có thời gian rảnh rỗi, không thể nghe vào lúc làm việc. Khi làm việc, một mặt nghe Kinh, một mặt làm việc, Kinh sẽ nghe không được tốt, công việc cũng không làm được tốt, hai việc đều không làm được tốt, vậy thì sai rồi. Thời gian làm việc thì phải nên dừng nghe Kinh, nghe Kinh hay đọc Kinh đều phải buông xuống, chuyên tâm để làm việc. Sau khi làm việc xong rồi thì chuyên tâm nghe Kinh, có như vậy thì bạn nghe Kinh cũng nghe được tốt, làm việc cũng làm việc được tốt. Đây là phương pháp học tập đối với "nghĩa Đà La Ni".

Nghe Kinh, quan trọng nhất là phải nắm lấy cương lĩnh. Một lần giảng Kinh, hiện tại chúng ta giảng hai giờ đồng hồ. Trong hai giờ đồng hồ, bạn có thể nắm lấy được một câu - hai câu thì bạn rất có thọ dụng. Cho nên, nghe Kinh phải chuyên tâm nghe, tốt nhất không nên ghi bút ký, bởi vì bạn ghi bút ký thì bạn không chuyên tâm, cho dù bạn xem tất cả những gì bạn đã ghi lại, bạn sẽ không có được thọ dụng. Vì sao vậy? Bạn không nắm lấy được cương lĩnh. Cho nên, hiện tại nghe Kinh, căn bản không cần phải ghi chép lại. Đến lúc nào thì ghi chép? Bạn chân thật muốn ghi chép, sau khi quay về mang băng ghi âm về, khi nghe lại thì ghi chép. Khi nghe ở hiện trường thì nhất định không nên ghi chép, chuyên tâm nghe thì bạn sẽ rất có thọ dụng. Vì sao vậy? Khi bạn ghi chép bạn chắc chắn bị phân tâm, hơn nữa trong tâm có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, lo sợ khi nghe ghi chép sẽ sót mất đi chữ nào, câu này sót mất lại nghĩ tưởng, sẽ rất nhiều phiền não, bạn nghe Kinh sẽ hoàn toàn bị thất bại. Cho nên, tuyệt đối không nên ghi chép, chỉ chuyên tâm để nghe. Chúng ta mỗi một lần diễn giảng đều có băng ghi hình và băng ghi âm, cho nên nếu bạn muốn ghi chép lại, sau khi trở về nghe lại lần thứ hai, lần thứ ba thì ghi chép lại. Phương pháp này tốt.

Người hiện tại so với người trước đây có phước, khi chúng tôi tu học thì không có những máy móc này, những công cụ này đều không có, hoàn toàn phải dựa vào chính mình nghe, chính mình ghi nhớ. Hiện tại những công cụ khoa học kỹ thuật này giúp chúng ta học tập, thuận tiện quá nhiều, thế nhưng chúng ta phải biết sử dụng, không biết sử dụng thì thật là đáng tiếc. Phải khéo sử dụng nó.

**Loại thứ ba là "Chú Đà La Ni".** Chú thông thường gọi là Mật chú. Các vị phải nên biết, "mật" không phải là bí mật, nếu như là sự việc bí mật thì là không tốt, luôn là không thấy được người. Phật Bồ Tát làm việc chánh đại quang minh, không có việc gì không thể cho người thấy. Chữ mật đây là "thâm mật", nghĩa lý quá sâu, thông thường người sơ học chúng ta không thể lý giải. Ý nghĩa của chữ "mật" này là thâm mật. Trong Phật Kinh có "*Giải Thâm Mật Kinh*". Cho nên, mật không phải là bí mật, mà là thâm mật.

Trong chú ngữ có rất nhiều, không phải là ngôn ngữ của nhân gian chúng ta, loại tình hình này rất nhiều. Nó cũng không phải là Phạn ngữ, người Ấn Độ cũng nghe không hiểu. Đó là gì vậy? Ngôn ngữ của quỷ thần sáu cõi. Khi Phật Bồ Tát giảng Kinh nói pháp, có rất nhiều thính chúng, thế nhưng quỷ thần cũng rất nhiều. Những quỷ thần

này đều có thần thông, họ có thể nghe hiểu được pháp của Phật. Sau khi Phật nói pháp xong, luôn là dùng ngôn ngữ của họ nói mấy câu, đây là biểu thị thân thiết. Cho nên, mấy câu này nói ra đều là thuộc về cương lĩnh, đều là rất quan trọng, có thể nói là tinh hoa trong những gì đã nói. Chỉ dùng chú ngữ rất đơn giản để nói, chính là dùng ngôn ngữ của quý thân để nói ra, đối với họ mà nói là rất thân thiết. Có ý như vậy, cho nên gọi là "*Chú Đà La Ni*".

**Loại thứ tư là "*Nhẫn Đà La Ni*".** Ý nghĩa của chữ "*nhẫn*", dùng lời hiện tại mà nói là đồng ý. Bạn tu học tận đối với lời của Phật nói, bạn có thể tiếp nhận, có thể thừa nhận, đồng ý với cách nói của Ngài, cho nên gọi là nhẫn. Chữ nhẫn này chính là ngày nay chúng ta gọi là thừa nhận. Phật nói mà ta không có hoài nghi, ta cho rằng Ngài nói có đạo lý, ta có thể tiếp nhận, ta có thể chăm chỉ nỗ lực mà học tập, đây gọi là "*Nhẫn Đà La Ni*". Cho nên, chữ "*Nhẫn*" này là tâm đức của chúng ta.

Chúng ta tu học tâm đức, trên đại thể nói có bốn loại này. Chúng ta có thể có được bốn loại này thì bạn chính mình tu học và giáo hóa chúng sanh, bạn tự nhiên liền có phương tiện khéo léo.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ giảng đến đây thôi. A Di Đà Phật!

## **Tập 175**

### **Nguyện thứ bốn mươi bảy: “Văn Danh Đắc Nhẫn Nguyên”**

Kinh văn: "**Thanh tịnh hoan hỷ, đắc bình đẳng trụ, tu Bồ Tát hạnh, cụ túc đức bốn, ứng thời bất hoạch, nhất nhị tam nhẫn**".

### **Nguyện thứ bốn mươi tám: “Hiện Chứng Bất Thoái Nguyên”**

Kinh văn: "**U’ chư Phật pháp, bất năng hiện chứng, bất thoái chuyển giả, bất thủ Chánh Giác**".

Đây là hai nguyện sau cùng của bốn mươi tám nguyện: "*Văn Danh Đắc Nhẫn*" và "*Hiện Chứng Bất Thoái*". Đây là Di Đà đặc biệt giúp đỡ những người mà vì tất cả mười phương thế giới phát Bồ Đề tâm, hành Bồ Tát đạo. Những người này tâm từ bi rất nặng, gọi là cam chịu hy sinh chính mình để thành tựu người khác trước. Những người này rất đáng được đại chúng xã hội tán thán. Chư Phật Bồ Tát cũng không ngoại lệ, cũng đặc biệt quan tâm đến những người này.

Ở ba nguyện phía trước chúng ta xem thấy Di Đà giúp đỡ họ, thứ nhất là giúp họ vào "*Phổ đẳng tam muội*", kế đến giúp họ trong định cúng Phật mà "*bất thất định ý*", thứ ba là giúp họ nắm chắc lấy cương lĩnh trọng yếu tự hành hóa tha, chính là nguyện Đà La Ni này. Hôm nay chúng ta xem hai nguyện này, lại càng tiến thêm một bước, không chỉ có thể được cương lĩnh tu học của Phật pháp mà còn có thể thành tựu công phu chân thật.

Chúng ta xem Kinh văn: "*Thanh tịnh hoan hỷ, đắc bình đẳng trụ*". Hai câu này là tương đối không dễ dàng, thế nhưng nó có thọ dụng chân thật. Bồ Tát trong sáu cõi

hành Bồ Tát đạo, dùng lời hiện đại mà nói, "hành Bồ Tát đạo" chính là giáo hóa chúng sanh, vì chúng sanh làm ra rất nhiều tấm gương. Hoàn cảnh của chúng sanh rất là phức tạp, muốn được tâm thanh tịnh rất là khó khăn. Cho nên, Phật ở trong rất nhiều Kinh luận dạy bảo chúng ta, thí dụ trong "Kinh Kim Cang", Tôn giả Tu Bồ Đề là một vị đại Bồ Tát, không phải người thông thường, thân phận Ngài hiện ra là A La Hán, gọi là đại quyền thị hiện. Ngài ở thế gian này giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn. Phật dạy Ngài: "*Bất thủ u tướng như như bất động*". Có thể giữ được hai câu nói này thì bạn liền có thể vĩnh viễn giữ gìn được "*thanh tịnh hoan hỷ, đắc bình đẳng trụ*". Đây là thọ dụng chân thật của Bồ Tát.

Chúng ta ngày nay sống ở thế gian này, khởi tâm động niệm, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài đều sanh phiền não, đều bị ô nhiễm. Tại vì sao có thể bị ô nhiễm? Muốn tường tận đạo lý này thì chúng ta phải suy xét nhiều. Bên trong chúng ta có phiền não nghiêm trọng, mà phiền não này tôi thường hay nói, gốc của phiền não là tự tư tự lợi, khởi tâm động niệm vì chính mình mà nghĩ với ta có lợi ích hay không. Đây là phiền não bao gồm tất cả của gốc bệnh ô nhiễm, từ ở trong đây sanh tham-sân-si-mạn, sanh phải quấy nhân ngã, danh vọng lợi dưỡng, tâm của bạn làm sao thanh tịnh, làm sao có thể được hoan hỷ? Thế gian chúng ta, người thông thường cho là hoan hỷ, hoan hỷ đó chỉ là giả, không phải chân thật sanh hoan hỷ. Chư Phật Bồ Tát thường sanh tâm hoan hỷ, hoan hỷ đó là thật, không phải là giả. Cho nên, cần phải đem ý niệm tự tư tự lợi chuyển đổi lại, tâm thanh tịnh hoan hỷ liền hiện tiền.

Cách chuyển như thế nào? Trước khi chưa học Phật, khởi tâm động niệm là vì chính mình, vì gia đình của chúng ta, hoặc là mở rộng hơn một chút, vì xã hội của chúng ta, vì quốc gia của chúng ta, vậy thì rất khó được rồi. Có thể giải quyết vấn đề thế gian này hay không? Xin nói với các vị là "không thể!". Mỗi một người vì lợi ích của quốc gia chính mình liền khởi lên mâu thuẫn với quốc gia khác, đôi bên tranh lợi lẫn nhau, thế là thiên tai nhân họa chiến tranh liền khởi lên, cho nên không thể giải quyết vấn đề.

Phật dạy chúng ta, trong tâm thanh tịnh không có giới hạn. Chúng ta xem thấy rất nhiều trên Kinh Đại Thừa, chắc chắn không có giới hạn của cái nhà, không có giới hạn của chủng tộc, không có giới hạn của cõi nước, đương nhiên cũng không có giới hạn của tôn giáo tín ngưỡng, cho nên bạn phát tâm vì chúng sanh phục vụ, chúng sanh ở đây là rộng lớn, không có bờ mé. Nếu như nói chúng ta ngày nay vì lợi ích của cả thủy địa cầu thì vẫn không được, vì nếu như chúng ta chỉ vì lợi ích của địa cầu này, người ở trên tinh cầu kia cũng chỉ vì lợi ích của tinh cầu họ, vậy thì vẫn có chiến tranh tinh cầu. Chân thật giải quyết vấn đề, trong Phật pháp đã nói, chư Phật Bồ Tát có tâm lượng lớn, "*tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới*", như vậy thì vấn đề này mới chân thật giải quyết được triệt để. Cho nên, Phật Bồ Tát xả mình vì người, đối tượng của "*người*" là hư không pháp giới, không có bờ mé, không có giới hạn. Vào lúc này tâm của các Ngài thanh tịnh rồi, các Ngài biết được hư không pháp giới tất cả chúng sanh chính là chính mình. Chúng ta hôm trước ở trong "Kinh Hoa Nghiêm" giảng pháp thân: "*Mười phương ba đời Phật cùng đồng một pháp thân*". Các Ngài có nhận biết chân thật viên mãn như vậy, cho nên mới có thể được tâm thanh tịnh, mới được tâm hoan hỷ, "*được bình đẳng trụ*", ở trong tất cả pháp được bình đẳng.



Thông thường ở trong Kinh luận Đại Thừa, Phật nói cho chúng ta nghe nghiệp nhân của mười pháp giới, bao gồm tất cả pháp thế xuất thế gian, chân tướng là gì? Phật dùng một câu nói để giải đáp cho chúng ta, đó là "*nhân duyên quả báo*", đơn giản mà nói, chính là nhân quả. Trồng nhân thiện nhất định được quả thiện, trồng nhân bất thiện chắc chắn là quả bất thiện. Nhân gian như vậy, thiên thượng cũng là như vậy; trong thế pháp là như vậy, trong pháp xuất thế cũng là như vậy. Chúng ta ở trong rất nhiều Kinh luận có được chứng thực. Ai chịu làm như vậy? Phật làm như vậy, Bồ Tát làm như vậy. Thanh Văn, Duyên Giác tuy cũng có cách làm như vậy, nhưng làm không được triệt để, còn có xen tạp. Phật và pháp thân Bồ Tát làm được tốt cùng triệt để, một chút xen tạp cũng không có, cho nên các Ngài được là thanh tịnh an vui chân thật, chân thật đạt đến được tâm bình đẳng. Trong mười pháp giới, tâm của Phật là bình đẳng. Trong Bồ Tát, tâm của pháp thân Bồ Tát là bình đẳng, tâm của Quyền Giáo Bồ Tát vẫn chưa đến bình đẳng.

Hai chữ "*bình đẳng*" này quan trọng. Chư Phật Như Lai, Pháp Thân Đại Sĩ, các Ngài bình đẳng với tất cả chúng sanh, quyết định không có cao thấp. Đạo lý này quá sâu, thế nhưng trong Kinh Đại Thừa giảng được thấu triệt, giảng được tường tận. Chúng ta phải tỉ mỉ mà thể hội. Phải dùng tâm bình đẳng đối nhân xử thế tiếp vật. Nhà Phật như vậy, nhà Nho và nhà Đạo ngày trước của Trung Quốc cũng là như vậy. Hán Vũ Đế - Hoàng đế thứ hai của triều Hán chế định ra chánh sách giáo dục của quốc gia. Sau khi chế định chánh sách giáo dục, mãi đến Mãn Thanh đều không thay đổi. Ngay trong hai ngàn năm này, những việc thay triều đổi ngôi rất nhiều lần, thế nhưng chánh sách giáo dục trước sau không thay đổi. Việc này rất khó được, trong lịch sử trên toàn thế giới, bất cứ một quốc gia dân tộc nào cũng không tìm ra được, duy chỉ có Trung Quốc. Mãi đến năm dân quốc mới thay đổi. Khi vừa thay đổi thì đã tạo thành động loạn của xã hội ngày nay.

Hán Võ Đế chế định chánh sách giáo dục là tuân theo Khổng Mạnh, lấy học thuyết của Khổng Tử, Mạnh Tử làm thành giáo dục chủ chốt để dạy nhân dân toàn quốc, sau đó lấy giáo dục của Phật, giáo dục nhà Đạo để bổ trợ ba giáo, cho nên Trung Quốc từ xưa đến nay có ba giáo. Ba giáo này tuyệt nhiên không bị xem thành tôn giáo, mà là được xem thành ba loại giáo dục tương bổ tương thành. Biến thành tôn giáo là việc của cận đại. Phật giáo, Đạo giáo biến thành tôn giáo cũng chẳng quá 200 năm, không vượt quá 300 năm, sự việc sau năm Trung Diệp triều nhà Thanh mới biến thành tôn giáo.

Tuần trước, tôi trở về, đi ngang qua HongKong. HongKong có sáu tôn giáo, việc này rất kỳ lạ. Sáu tôn giáo, những gì là tôn giáo? Người ta dẫn tôi đi tham quan, Khổng giáo, nhà Nho cũng biến thành tôn giáo. Toàn bộ đều thay đổi, không thể nghĩ bàn! Chúng ta nhất định phải nhận biết rõ ràng, nhà Nho dạy chúng ta điều gì? Cũng là dạy bình đẳng trụ. Đế vương của Trung Quốc lấy học thuyết của nhà Nho để trị thiên hạ. Cho nên, chúng tôi đến Bắc Kinh tham quan cố cung, Cục trưởng đặc biệt dẫn dò chúng tôi, trong cố cung có ba công trình kiến trúc tượng trưng đế vương thống trị một quốc gia. Ba đại điện là Thái Hòa Điện, Trung Hòa Điện, Bảo Hòa Điện. Các vị nghĩ xem, Thái Hòa, Trung Hòa, Bảo Hòa đều là có từ "Dịch Kinh" của nhà Nho. Đại Điện mệnh lệnh là từ "Dịch Kinh" mà có. Đây là Cục trưởng Diệp đặc biệt nêu ra. Về sau, tôi giảng đối với các đồng tu muốn đi tham quan, tôi thêm cho họ một tiểu chú. Tôi nói: "*Các vị phải lưu ý, "Thái hòa" là gì? "Thái" là tâm phải rộng, phải giống như*

*thái hư không vậy. "Hòa" là không phải chỉ hai người chúng ta hòa, cả nhà hòa, cả nước hòa, một cái thế giới hòa, mà là tận hư không khắp pháp giới (hiện tại chúng ta gọi là ngay trong thái không có rất nhiều tinh hệ, rất nhiều ngân hà), chúng ta thấy đều phải hòa với họ, vậy mới gọi là thái hòa. Thái hòa mới có thể giải quyết được vấn đề, mới có thể tránh được chiến tranh giữa các tinh hệ".* Bạn xem, cái tinh hệ này bao lớn? Làm thế nào thực tiễn thái hòa?

"Trung hòa", "trung" là gì? Không có tâm thiên lệch, không có tà tâm, không thiên không tà thì gọi là trung. Chúng ta có chút tâm riêng tư thì cái tâm đó không trung, tâm liền lệch, tâm liền tà. Các vị nghĩ cái vị đạo lý này xem, tâm phải để ở trung, quyết định không thể có tâm thiên lệch.

Các vị phải nên biết, trung hòa là chân tâm, nhà Phật gọi là chân như bản tánh, trung đạo đệ nhất nghĩa; "Dịch Kinh" nói trung hòa. Cách nói không giống nhau, nhưng ý nghĩa hoàn toàn giống nhau. Tâm của Phật Bồ Tát ở ngay trung. Bồ Tát đó là pháp thân Bồ Tát. Quyền Giáo Bồ Tát, tâm đó bị lệch đi một chút nhưng mức độ lệch không lớn, ba đến năm độ mà thôi, vẫn xem là trung. Bích Chi Phật, A La Hán thì mức độ lệch càng lớn. Đến cõi người chúng ta thì thiên lệch đã vượt quá 90 độ, hơn 100 độ, cho nên vấn đề sẽ nghiêm trọng. Phật giảng cho chúng ta, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, cõi địa ngục là 180 độ, hoàn toàn trái ngược trung đạo. Việc này chính là như vậy. Bạn thấy, Thánh nhân của ba giáo Nho-Thích-Đạo đều dạy chúng ta là phải trung đạo, phải học trung hòa.

Phía sau trung hòa là "*Bảo hòa*". Làm thế nào có thể vĩnh viễn giữ được Trung hòa và Thái hòa, bạn xem cái vị đạo này. Cho nên, họ mới chân thật có thanh tịnh, hoan hỷ, bình đẳng trụ. Chúng ta học tập với Thích Ca Mâu Ni Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật cũng là như vậy mà dạy bảo chúng ta.

Chúng ta muốn học Phật thì phải học từ chỗ nào? Bạn xem, Phật Bồ Tát, Tổ sư Đại đức xưa nay dạy bảo chúng ta tu từ căn bản. Căn bản chính là khởi tâm động niệm, căn bản là một tâm pháp. Tâm nhất định phải chánh, nhất định phải trung. Chánh mà không tà, trung là không thiên, vĩnh viễn gìn giữ trung chánh, bạn thành Phật thì không xa rồi. Thành Phật là thành tựu vô lượng trí tuệ, thành tựu vô lượng đức năng, thành tựu vô lượng tài nghệ, thành tựu vô lượng tướng hảo.

Bạn muốn hỏi: "*Tại vì sao có thể thành tựu?*". Ở trên Kinh Phật nói với chúng ta, những thứ này là trong chân tâm của chúng ta vốn sẵn đầy đủ, không phải từ bên ngoài đến. Chỉ cần tâm của chúng ta hồi phục đến trung chánh, không còn có thiên tà thì trí tuệ đức năng vốn đủ trong tự tánh của chúng ta liền hiện tiền. Cho nên Phật pháp gọi là nội học, là từ trong tâm tánh của chính mình mà tu học, không ở bên ngoài. Chúng sanh sáu cõi mê hoặc điên đảo, mê ở chỗ nào vậy? Không biết được đạo lý này, không hiểu rõ chân tướng sự thật, tất cả tham cầu đều là hướng ra ngoài mà cầu. Hướng ra ngoài mà cầu thì chưa chắc cầu được, cho dù cầu được rồi, vẫn là trong mạng của bạn đã có. Nếu trong mạng của bạn không có, chắc chắn bạn sẽ cầu không được. Nói trong mạng đã có, các vị phải hiểu được, đã là đệ nhị nghĩa, không phải đệ nhất nghĩa. Trong đệ nhất nghĩa nói, trong bản tánh của chúng ta vốn sẵn đầy đủ.

Người thế gian hiện tại, không luận người Trung Quốc hay người nước ngoài, người lớn hay trẻ nhỏ, không một người nào không tham tiền, mọi người đều thích tiền. Tiền từ đâu mà có? Trong tự tánh vốn sẵn đầy đủ. Việc này họ không biết, tâm tâm niệm niệm hướng ra cảnh giới bên ngoài mà phan duyên, làm thế nào để đi kiếm được tiền. Không phải thật. Nếu như tiền tài có thể kiếm ra được, những người thông minh đều có thể kiếm ra tiền. Tại vì sao có rất nhiều người thông minh tài trí tuyệt đỉnh, nhưng cả đời chỉ làm giáo thọ nghèo, nhận một ít tiền lương mà trải qua ngày tháng, ngay chính mình muốn mua vài quyển sách cũng không có tiền? Thầy của tôi chính là một thí dụ.

Tiền sinh Phương Đông Mỹ là một nhà triết học nổi tiếng trên thế giới, đích thực thông minh tuyệt đỉnh, nhưng trong mạng không có tiền. Sau khi tôi học Phật mới bỗng nhiên hiểu ra được, ngay trong đời quá khứ không có tu tài bố thí, mà chỉ tu những pháp bố thí. Pháp bố thí thì được thông minh tài trí, tài bố thí thì được tiền tài. Ngay trong đời quá khứ thầy không có tu tài bố thí, thầy tu pháp bố thí, cho nên thầy có trí tuệ cao độ, thế nhưng đời sống vật chất trải qua rất khó khăn. Khoảng trung niên về sau, thầy học Phật, đem Kinh Phật xem thành triết học để nghiên cứu, vẫn chưa có thực tiễn, cho nên cả đời vẫn là trải qua ngày tháng nghèo, cuộc đời vẫn không thể nào cải thiện được. Tôi thấy được rất rõ ràng, thế nhưng ở trước mặt thầy, tôi không dám nói, tôi cũng không dám khuyên thầy, mà chỉ chính mình thực tiễn. Tôi nghĩ lại, trong những năm đầu, đại khái tu nhân đời trước cũng gần giống thầy, đời trước tu pháp bố thí, lơ là đi tài bố thí, cho nên khi tôi còn trẻ, đời sống vật chất rất là gian khổ, chân thật là rất khổ. Trong mười lăm năm đầu học Phật cũng là khổ không nói ra lời, nhưng tuổi trẻ không hề gì, chịu chút khổ cũng không sao. Tôi học Phật được bảy năm thì xuất gia, vừa xuất gia thì lên đài giảng Kinh. Tôi đã giảng 40 năm. Tôi giảng Kinh đến 20 năm mới có một đạo tràng nhỏ. Các vị đi qua Đài Loan, xem thấy "Thư Viện Phật Giáo Hoa Tạng", 20 năm mới có đạo tràng như vậy. Sau khi có đạo tràng này, mọi người xem thấy phước báo mỗi năm đều không như nhau. Cho nên, ngay đời này tôi có được chút phước báo là ngay đời này tu được, không phải đời trước. Không giống rất nhiều pháp sư, phước báo của họ là đời trước tu được, không phải ngay đời này tu. Tôi đời trước không có tu phước báo, thế nhưng đời trước tu trí tuệ, cho nên ngay đời này học Kinh giáo đặc biệt dễ dàng, cũng có thể có được chút khế nhập.

Nếu như có thể tu vô úy bố thí, bạn liền được khỏe mạnh sống lâu. Điểm này tôi cũng rất là chú ý. Bởi vì khi tôi còn trẻ tuổi, đại khái năm 18-19 tuổi, hai năm này tôi đi săn, sát sanh quá nhiều. Tôi biết được quả báo này rất đáng sợ, quả báo này là quả báo đoạn mạng, làm sự việc này thì bị nhiều bệnh và đoạn mạng. Lúc đó tôi vô tri, không hiểu biết. Sau khi tôi học Phật rồi bỗng nhiên giác ngộ ra. Khi tôi học Phật rồi thì tôi phóng sanh, bố thí thuốc men, tuy tôi có thu nhập rất ít. Tôi ưa thích làm hai sự việc là giúp đỡ những người bệnh và phóng sanh. Sau sáu tháng học Phật thì tôi liền ăn trường chay, sám hối. Từ trước sát nghiệp rất nặng, vẫn xem là không tệ, nghiệp này chuyên đổi lại. Có rất nhiều đồng tu đều biết, khi tôi còn trẻ, rất nhiều người xem tướng đoán mạng cho tôi, đều nói tôi không qua được 45 tuổi. Tôi rất tin tưởng, tôi tiếp nhận lời nói này. Năm 45 tuổi, tôi bị một trận bệnh tròn một tháng. Tôi cả đời không hề bị bệnh, chỉ vào lúc đó bị bệnh một tháng. Sau một tháng thì hết, cũng không có việc gì, đã qua được cửa ải này rồi.

Cam Châu Hoạt Phật là bạn cũ của tôi, năm xưa ông cũng ấn chứng cho tôi. Có một năm chúng tôi gặp nhau ở trong một pháp hội, ông nói với tôi: “*Lúc trước, chúng tôi ở sau lưng nói về ông*”. Tôi hỏi: “*Nói tôi về cái gì?*”. Ông nói: “*Ông người rất thông minh, đáng tiếc không có phước báo, lại đoản mạng*”. Tôi nói: “*Những việc này tôi biết, không cần phải nói sau lưng, nói ngay mặt tôi cũng được, tôi rất rõ ràng, tôi có thể tiếp nhận*”. Ngài nói: “*Hiện tại, mấy năm gần đây ông giảng Kinh nói pháp, công đức này rất lớn, nên thấy đều chuyển đổi rồi, không những ông có phước báo, mà ông còn rất trường thọ*”. Đây là Ngài chúc phúc cho tôi.

Thế xuất thế gian pháp là pháp nhân quả. Chúng ta hiểu được đạo lý của nhân quả, hiểu rõ chân tướng sự thật của nhân quả, ý niệm chuyển đổi lại, hành vi chuyển đổi lại thì quả báo của chúng ta thấy đều chuyển đổi. Cho nên, các vị ngày nay có thể xem thấy tôi có phước báo, có trí tuệ, khỏe mạnh sống lâu. Các vị xem thấy, giảng đài này, tôi không cần dùng cái gì, chỉ một bước liền có thể lên được, tôi còn có thể lực này. Do đây có thể biết, tu ba loại bố thí này quan trọng. Chắc chắn không vì chính mình! Tôi trước giờ chưa hề nghĩ đến chính mình phải hưởng thụ, chính mình phải khỏe mạnh sống lâu. Tất cả vì chúng sanh, tất cả vì xã hội, toàn tâm toàn lực giúp đỡ người khổ nạn thế gian này.

Người thế gian có ai mà không có khổ nạn? Thiên vương trên trời cũng có khổ nạn, khổ nạn gì vậy? Không thể thoát sanh tử, không thể siêu vượt sáu cõi luân hồi, đây là khổ. Cái khổ chân thật, người thế gian biết được không nhiều. Loại khổ nạn ngay trước mắt là việc nhỏ, không tính vào đâu. Làm thế nào chân thật hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh, đây mới là đại sự. Đây là Phật dạy chúng ta.

Nếu như chúng ta không thể tiếp nhận giáo dục của Phật... Giáo dục của nhà Nho, giáo dục của nhà Đạo tuy là nói đến, nhưng nói không rõ ràng, nói không đủ thấu triệt, nên chúng ta rất không dễ dàng lý giải. Chỉ riêng Phật pháp là nói được rất rõ ràng, nói được thấu triệt, nói được tường tận. Người căn tánh trung hạ chỉ cần duyên phận tốt. Duyên phận tốt là gì? Gặp được thầy giáo tốt, gặp được hoàn cảnh tu học tốt, chính mình lại chân thật chịu ham học, thì vấn đề này sẽ không khó giải quyết. Đối với chân tướng của vũ trụ nhân sanh thì làm rõ ràng, làm tường tận, đây là đại học vấn, là trí tuệ chân thật. Sau đó, tư tưởng của chúng ta thuần chánh, chắc chắn không có thiên tà, hành vi của chúng ta thuần chánh, quyết định không tạo ác nghiệp. Chúng ta tạo ra là thuần thiện mà không ác, quả báo có được thì chính mình không nên đi hưởng thụ, hoàn toàn tặng cho người khác hưởng thụ. Chúng ta chính mình hưởng thụ cái gì? Thanh tịnh, khoái lạc, được bình đẳng trụ, chúng ta đi hưởng thụ cái này. Bao gồm tất cả phước đức đều cống hiến cho xã hội, đều cho người khác.

Hơn 20 năm rồi tôi không hề dùng tiền. Mười mấy năm trước, dường như là lần thứ hai, thứ ba tôi đến Hoa Kỳ, vào thời gian đầu của năm 80, rất không dễ dàng đi lên phố mua một ít đồ. Tôi đến Hoa Kỳ ở được ba tháng, tiêu hết 9 đồng, vẫn là yêu cầu đồng tu để tôi dùng thử xem. Tôi cần những thứ gì thì họ đều chuân bị cho tôi rồi, không cần phải bận tâm chút nào, cho nên tiền không có chỗ dùng. Hơn 20 năm tôi không dùng đến tiền, cho nên tôi không có khái niệm đối với tiền vàng, đích thực là không hề biết đến, tâm tôi thanh tịnh. Cái thứ đó rất là đáng ghét, trong lòng nếu có những cái trương mục này thì rất là phiền phức, thật là phiền não. Cho nên, chúng ta

muốn buông xả, trước tiên phải đem cái thứ này buông xả. Danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần phải triệt để buông xả thì mới có thể chân thật đạt đến "*thanh tịnh hoan hỉ, đắc bình đẳng trụ*". Đây là tự thọ dụng, chúng ta gọi là hưởng thụ cao nhất của Phật pháp. Đây là từ trước lão sư Phương dạy chúng ta, hưởng thụ cao nhất của nhân sanh là hai câu này.

Hiện tại chúng ta đọc đoạn Kinh văn này biết được, chúng ta chính mình chịu phát tâm, chịu học tập, được A Di Đà Phật bốn nguyện gia trì, cho nên mới có được hiệu quả rõ ràng như vậy.

Chính mình được thanh tịnh bình đẳng rồi thì nhất định phải giúp đỡ người khác.

Phía sau giảng "*tu Bồ Tát hạnh*". Bồ Tát hạnh phạm vi bao gồm quá rộng quá lớn, Thích Ca Mâu Ni Phật quy nạp cho chúng ta sáu cương lĩnh.

### **SÁU CƯƠNG LĨNH CỦA BỒ TÁT HẠNH**

**Cương lĩnh thứ nhất gọi là "*bồ thí*".** Bồ thí, dùng lời hiện đại mà nói, là toàn tâm toàn lực giúp đỡ người khác, chăm sóc người khác, đây gọi là bồ thí. Dùng tài lực, vật lực của chính chúng ta, trí tuệ lao lực, vì tất cả chúng sanh mà phục vụ. Việc phục vụ này là vô điều kiện, là nghĩa vụ, đây là một điều kiện quan trọng nhất của Bồ Tát hạnh. Giúp đỡ người khác, phục vụ xã hội nhất định phải tuân thủ pháp luật.

Tuân thủ pháp luật chính là **cương lĩnh thứ hai: "*Trì giới Ba La Mật*".** Ý nghĩa của trì giới chính là tuân thủ pháp luật, nhất định không làm những việc phạm pháp. Hiện tại giao thông thuận tiện, chúng ta thường hay đi du lịch đến các quốc gia khác. Đi du lịch đến nơi nào, nhất định phải tuân thủ pháp luật của địa phương đó, tuân thủ phong tục tập quán của khu vực đó, cùng kết thành một khối với họ, người ta liền sanh tâm hoan hỉ. Chúng ta vì họ phục vụ, họ mới chịu tiếp nhận. Nếu như bạn không tuân thủ pháp luật, trái ngược với phong tục tập quán của họ, bạn muốn thay họ phục vụ thì người ta sẽ cự tuyệt, người ta sẽ không tiếp nhận, cho nên nhất định phải hiểu được thủ pháp. Trì giới chính là thủ pháp.

**Cương lĩnh thứ ba là dạy chúng ta phải "*nhẫn nhục*".** Nhẫn nhục chính là bạn phải có lòng nhẫn nại, bạn phải có thể quán cơ, nhất định phải hiểu được thời tiết nhân duyên, hiểu rõ tình hình đời sống, hoàn cảnh hiện tiền của chúng sanh của khu vực đó, rất có lòng nhẫn nại giúp đỡ họ. Luôn luôn là một việc tốt quyết không phải là thời kỳ ngắn ngủi mà có thể làm được tốt. Có một số việc ngay thời đại này chúng ta chưa thể thành tựu, mà phải đến đời thứ hai, đời thứ ba. Các vị xem thấy, Thiên tông hay, Tổ Sư Đạt Ma đến Trung Quốc, Ngài quán sát người Trung Quốc có căn tánh này, thế nhưng khi Ngài đến, hoàn cảnh xã hội Trung Quốc chưa có cách gì tiếp nhận pháp môn này của Ngài. Ngài rất có lòng nhẫn nại, Ngài đi đến chùa Thiếu Lâm để diện bích chín năm, đợi một Huệ Khả. Ngài đem pháp này truyền cho Huệ Khả, Huệ Khả truyền cho Tăng Sáng, Tăng Sáng truyền cho Đạo Tín, Đạo Tín truyền cho Hoằng Nhẫn; năm đời đều là đơn truyền. Đời thứ sáu truyền đến Huệ Năng thì mới khai hoa kết quả, Thiên tông được mở mang rộng lớn. Bạn nghĩ xem, lòng nhẫn nại lớn đến như vậy, không phải hoàn thành ở trên chính bản thân mình.

Cho nên phải nên biết, xã hội của chúng ta ngày nay, vấn đề rất là nghiêm trọng. Tôi thường hay nói với các đồng tu: "*Gia đình mỹ mãn, xã hội phồn vinh, quốc gia an định, thế giới hòa bình là xây dựng ở trên nền tảng của giáo dục*". Sau đó bạn liền hiểu được, tại vì sao Trung Quốc hơn hai ngàn năm lịch đại đế vương thay đổi triều ngôi mà không dám thay đổi chính sách giáo dục. Chính sách giáo dục trước sau không thay đổi, vì họ biết được tính quan trọng của giáo dục.

Bốn loại giáo dục này, thứ nhất là "*giáo dục gia đình*", nhà Nho nói được rất viên mãn.

Thứ hai là "*giáo dục học đường*". Từ trước, giáo dục học đường cũng là lấy học thuyết của Khổng Mạnh làm nền tảng.

Thứ ba là "*giáo dục xã hội*". Giáo dục xã hội vào thời xưa Trung Quốc dùng phương pháp gì? Dùng nghệ thuật. Vào thời đại cổ xưa thì dùng thi ca, đó là giáo dục xã hội. Khổng Lão Phu Tử chu du liệt quốc, đem dân ca của các nơi, những ca từ mà họ đã hát hội tập lại, chỉnh lý làm mới, biên tập thành "Kinh Thi". Hiện tại chính là bao gồm những nghệ thuật này. Hiện tại càng nhiều hơn so với trước, ở trên văn tự, báo chí, tạp chí, điện ảnh, hí kịch, ca vũ, những thứ này đều là giáo dục xã hội. Từ trước, giáo dục xã hội, Khổng Lão Phu Tử đã định ra một tông chỉ. Các vị đọc qua "Luận Ngữ", đọc qua "Thi Tam Bách", "Kinh Thi" là một đại biểu giáo dục xã hội, "*nhất ngôn dĩ tế chi, nhật tư vô tà*", đó là tông chỉ của giáo dục xã hội. Giáo dục xã hội ngày nay không có, giáo dục xã hội ngày nay chuyên môn dạy người tà tri tà kiến, cùng tông chỉ giáo dục của cổ Thánh tiên Hiền chúng ta trái ngược đến 180 độ.

Thứ tư là "*giáo dục tôn giáo*". Tôn giáo là giáo dục, là đỉnh cao nhất trong giáo dục, thế nhưng ngày nay giáo dục tôn giáo không còn, tôn giáo lưu lại hình thức, biến thành mê tín.

Ngày nay, bốn loại giáo dục này đều không còn, xã hội này làm sao không loạn? Lòng người không có chỗ nương về, người không biết ngay đời này phải sống như thế nào. Cho nên nói, ý nghĩa của nhân sanh, giá trị của nhân sanh đều trở thành vấn đề rất nghiêm trọng.

Bốn loại giáo dục này đã hủy mất, trùng tân xây dựng lại thì thật là không dễ dàng. Cho nên, nước ngoài có rất nhiều nhà tôn giáo nói thế giới ngày tàn. Thế giới ngày tàn là gì? Không phải nói hủy diệt thế giới này, mà bốn loại giáo dục này không còn chính là thế giới ngày tàn. Xã hội động loạn, lòng người bất an, suốt ngày bàng hoàng, hiện tượng này chính là ngày tàn. Cho nên, chúng ta nghĩ tới nghĩ lui, chỉ có cầu các tôn giáo. Vì sao vậy? Tín đồ của các tôn giáo, thực tế mà nói vẫn là tương đối lương thiện, tương đối dễ dàng tiếp nhận học thuyết nhân quả. Có thể tin tưởng nhân quả báo ứng, con người này liền được cứu. Nếu như ngay đến đạo lý của nhân quả báo ứng cũng không hiểu, sự thật không thể tiếp nhận, con người này hết cứu, họ liền rơi vào ở trong ngày tàn, không thể quay đầu.

Những năm gần đây, chúng ta rất chăm chỉ nỗ lực liên hiệp các tôn giáo khác nhau trên toàn thế giới. Chúng ta không gì khác hơn, luôn là hy vọng mỗi một tôn giáo, không chỉ là ở trên nghi thức, càng quan trọng là ở trên giáo học, phải đem đạo lý

trong Kinh điển của họ giảng giải ra. Kinh điển đều là dạy cho chúng ta làm sao làm người, làm sao làm việc, làm sao đối nhân xử thế tiếp vật. Phật là như vậy mà dạy chúng ta, Nho - Đạo là như vậy mà thuyết pháp. Chúng ta xem qua các Kinh điển khác như "Tân Ước", "Cựu Ước" của Ki-Tô Giáo, "Kinh Cô-Ran" của Hồi Giáo, tôi cũng thường đọc tụng, cũng là dạy chúng ta làm thế nào làm người, làm thế nào xử thế, đây là giáo dục rất tốt. Cho nên, chúng ta nhất định phải liên hiệp lại. Tôn giáo khác nhau, phương pháp khác nhau, dạy bảo tất cả người căn tánh khác nhau. Đây chính là trong Phật pháp thường nói: *"Quy nguyên vô nhị lộ, phương tiện hữu đa môn"*. Các tôn giáo khác nhau, đó là phương tiện có nhiều.

Chúng ta qua lại với rất nhiều tôn giáo, giao đàm, trao đổi ý kiến, chúng ta có được một kết luận, kết luận này cùng trong Phật pháp nói hoàn toàn tương hợp. Mọi người đều biết, chẳng phải Phật thường nói: *"Từ bi vi bốn, phương tiện vi môn"* hay sao? Chúng ta chỉ dùng câu giáo huấn này, cùng các tôn giáo trên toàn thế giới liên kết thành một thể. Từ bi chính là yêu thương. Vị giáo chủ của tôn giáo nào, thần Thánh của họ đều là nói thần ái thế nhân, nhà Phật thì gọi là từ bi. Từ bi chính là yêu thương. Cho nên, căn bản này hoàn toàn giống nhau, tuy phương thức giáo học không như nhau, đó chính là phương tiện, là cửa. Cho nên, tôn giáo khác nhau có thể dung hòa cùng nhau, có thể đoàn kết thành một thể.

Mục đích sau cùng của giáo học, chúng ta nêu ra ba câu nói: *"Xã hội an định, thế giới bình đẳng, nhân dân hạnh phúc"*. Mỗi một tôn giáo đều thừa nhận, đều không phản đối. Căn bản của chúng ta giống nhau, đó là tâm yêu thương chân thành. Phương hướng mục tiêu của chúng ta giống nhau, đều là mong cầu xã hội an định, thế giới hòa bình, nhân dân hạnh phúc. Sau đó chúng ta triển khai Kinh điển cùng nhau thảo luận thì dễ dàng rồi. Chúng ta đã có phương hướng, có nền tảng, tự nhiên đều có thể dung hợp. Ngày nay, không chỉ chúng ta qua lại trên cảm tình, mà ở trên giáo lý giáo nghĩa chúng ta đều có thể tương thông. Việc này đối với cả thầy thế giới hòa bình, xã hội an định có sự giúp đỡ rất lớn.

## **Tập 176**

Chúng ta rất chăm chỉ nỗ lực đang làm công tác này. Chúng ta phải có lòng nhẫn nại. Chúng ta biết được sự việc này là đại sự nghiệp, không phải một sự nghiệp thông thường, nên cần phải có thời gian rất dài. Thế nhưng chúng ta ở Singapore mới hai năm mà có thành quả hiện tại tốt đến như vậy. Việc này là vượt ngoài ý định của tôi. Tôi chỉ có thể nói đây là Phật Bồ Tát bảo hộ, bao gồm chúng thần tôn giáo thầy đều bảo hộ, cho nên phát triển của chúng ta mới có thể nhanh như vậy, có thành tựu tốt đến như vậy.

Năm trước, tôi tham gia hội nghị "Tôn Giáo Nhân Sự Toạ Đàm Hội" ở Tuyết Lê do Thiên Chúa Giáo Úc châu tổ chức. Một ngày chúng tôi cùng tụ hội bốn giờ đồng hồ. Thiên Chúa Giáo mở hội nghị, chính phủ Úc Châu đều cảm thấy kinh ngạc, bởi vì đây là lần đầu tiên trên thế giới, trước giờ chưa từng có loại hoạt động này. Tổng cộng có năm tôn giáo tham gia. Bốn giờ đồng hồ sau khi chúng tôi cùng nhau giao đàm, chủ giáo của họ làm một kết luận rất tốt, chúng tôi đều rất bội phục. Họ rất là khiêm tốn nói, một ngàn năm trước, họ đã làm sai rất nhiều sự việc, đặc biệt là xem thường đối

với các tôn giáo khác, hiện tại thông qua buổi tọa đàm, biết được trong mỗi một tôn giáo đều có rất nhiều thứ tốt, đều đáng được chúng ta học tập lẫn nhau. Cho nên, tôi tin tưởng báo cáo này của họ nhất định sẽ đưa đến Đức Giáo Hoàng. Chúng ta xem thấy trên báo chí, tôn giáo sám hối với người trên toàn thế giới, cầu Thượng Đế tha thứ tội lỗi của tín đồ Thiên Chúa, đặc biệt là đối đãi với các tôn giáo khác. Đây là tinh thần rất cừ khôi. Biết lỗi mà có thể sửa thì có gì tốt hơn, không thẹn là tôn giáo lớn trên thế giới.

Năm nay, họ lại mở hội nghị. Tôi nhận được thông báo là ngày 7 tháng 7 khai mạc. Họ mở hội ba ngày, từ ngày 7 đến ngày 9. Việc này cũng là ngoài dự liệu của chính phủ Úc Châu. Chính phủ Úc Châu cho rằng chỉ có lần này, e rằng về sau sẽ không có nữa, không hề nghĩ đến năm nay lại muốn khai hội, hơn nữa còn mở đến ba ngày. Tôi tin tưởng năm nay tôn giáo tham gia có thể sẽ càng nhiều. Sự việc này tốt. Hiện tại tôi hoạt động ở các quốc gia khu vực khác, rất nhiều nơi mời tôi giảng Kinh, tôi đều không đi, thế nhưng đoàn kết tôn giáo, đoàn kết chủng tộc thì tôi nhất định sẽ tham gia. Tôi đi giúp đỡ họ, tôi đến để đọc thành. Chúng ta muốn đem những kinh nghiệm của Singapore mang đến cho họ. Chúng ta cũng sẽ mời thỉnh họ đến để tham gia hoạt động tôn giáo của Singapore chúng ta. Vào cuối năm nay, buổi dạ tiệc ấm áp kỷ nguyên hòa bình, tôi dự tính mời các nhà tôn giáo trên toàn thế giới đến tham gia, cho nên đại hội năm nay sẽ càng hưng vượng hơn năm rồi. Năm rồi chúng ta có hơn tám ngàn người tham dự, năm nay có thể vượt qua mười lăm ngàn người. Hiện tại chúng ta phải nên bắt đầu chuẩn bị. Đây là việc xúc tiến hòa bình an định của toàn thế giới. Chúng ta ngày nay làm công tác này, quyết không phải là có tính khu vực, chắc chắn không có phân biệt, không có chấp trước, một mực bình đẳng đối đãi. Đây là nói phải có lòng nhẫn nại. Có lòng nhẫn nại thì được Phật Bồ Tát gia trì, có lòng nhẫn nại thì được rất nhiều nhân sĩ thiện tâm trong xã hội tán trợ.

Điều thứ tư dạy chúng ta phải *"tinh tấn"*.

Tinh tấn, tấn là tấn bộ, càng phải chăm chỉ nỗ lực mà làm. Tiến bộ thêm vào tinh tấn, thuần mà không tạp. Chúng ta thì một mục tiêu, một phương hướng, quyết không xen tạp tự tư tự lợi, quyết không xen tạp danh vọng lợi dưỡng. Đối với cá nhân mà nói là không có được mất, chúng ta thấy đều phụng hiến. Mười phương đồng tu thiện tâm cúng dường, chúng ta nhất định phải chân thật làm việc tốt cho họ, quyết định không cô phụ mọi người. Đây là quy củ mà tôi tuân thủ trong suốt mấy mươi năm học Phật. Cho nên, chúng ta nhất định phải cầu tinh tấn.

Thứ năm là *"thiền định"*.

Thiền định, dùng lời hiện đại mà nói là quyết không bị ngoại cảnh dao động, không bị ngoại cảnh mê hoặc, không bị ảnh hưởng của cảnh giới bên ngoài. Chúng ta biết đây là việc tốt, thế nhưng việc tốt lắm dày vò, đổ kỹ chướng ngại là chắc chắn không thể né tránh. Chúng ta phải có trí tuệ Bát Nhã, phải có phương tiện khéo léo. Tôi năm xưa học giảng Kinh với lão cư sĩ Lý Bình Nam, lão sư Ngài liền nói với chúng tôi: *"Anh giảng Kinh, nếu giảng không được hay thì không hề gì, nếu như anh giảng được hay thì anh không có đường để đi"*. Đây là lão sư về trước đã cảnh cáo chúng tôi, ngay đời này quả nhiên tôi đã gặp phải rồi. Không có đường để đi, nhưng tôi may mắn được sự hộ trì của Quán trưởng Hàn. Tôi bị bức, không còn cách nào, đã ở trong nhà bà mười



bảy năm. Tao ngộ của tôi cũng gần giống như Lục tổ Huệ Năng Thiền tông. Lục tổ Huệ Năng núp trong nhóm người đi săn mười lăm năm, tôi ở trong nhà một cư sĩ đã ở mười bảy năm. Bạn mới biết được, thật là không dễ dàng! Không một đạo tràng nào, không một tự viện nào dung nạp bạn, muốn đến nhà người xin nghỉ nhờ, xin nghỉ một ngày họ cũng không đồng ý. Cho nên, hiện tại một tập đồng tu chúng ta ngày ngày đang huấn luyện, tương lai giảng hay rồi thì không nên giống như tôi vậy. Thế nhưng tôi vẫn chân thật được Phật Bồ Tát bảo hộ, còn có người giúp đỡ tôi, trước sau duy trì giảng đài, không bị gián đoạn. Điểm này rất khó được. Trên giảng đài 40 năm không gián đoạn, đây là nhờ vào sự hộ trì của Quán trường Hàn.

Ngày nay chúng ta dùng phương pháp gì? Không thể không nhờ vào khoa học kỹ thuật cao. Cho nên, tôi rất xem trọng. Tiểu tổ quay phim của chúng ta, hiện tại có rất nhiều chuyên gia muốn giúp chúng ta cải tiến. Họ nói trình độ của chúng ta không đủ cao, cự ly còn kém rất xa với truyền hình vệ tinh, muốn chúng ta phải nâng cao trình độ lên thì họ mới bằng lòng phát sóng băng ghi hình giảng Kinh của chúng ta, cho nên hiện tại chúng ta phải tăng cường. Gần đây, chúng ta muốn ở HongKong xây dựng một phòng thu hình hoàn toàn giống như đài truyền hình vậy. Chúng ta cũng mời chuyên gia đến thao tác những máy móc này, còn phải mời một đạo diễn chuyên môn, đạo diễn phim ảnh truyền hình, phải tìm chuyên gia đến phục vụ. Tôi để mỗi một đồng tu chúng ta đều giảng một bộ chuyên tập. Dem chuyên tập này lưu thông toàn thế giới, cái ả quan này liền bị đột phá rồi. Chúng ta không cần phải có nơi chôn đạo tràng của người để giảng Kinh. Trong máy truyền hình của bất cứ nhà nào phát chiếu chúng ta thì đó chính là đạo tràng của chúng ta. Đây là tôi vì đồng tu của chúng ta mà lo nghĩ. Phải dùng khoa học kỹ thuật cao, phải dùng VCD để đột phá, hy vọng việc giáo học này có thể lưu thông đến toàn thế giới. Trong nhiều năm tỉ mỉ quán sát, đây là con đường duy nhất thông thoáng, không trở ngại. Hiện tại tôi còn đặc biệt lưu ý đài truyền hình, băng giảng của chúng ta có thể lên truyền hình, vậy thì thuận tiện rồi. Tôi tin tưởng Tam Bảo giá trị, nguyện vọng này sẽ viên mãn.

Hiện tại, ở Hoa Kỳ có bảy đài truyền hình phát sóng băng ghi hình của chúng ta. Cả thảy Bắc Mỹ châu đều có thể tiếp nhận được, đại khái mỗi ngày là một giờ đồng hồ. Các nơi khác, dường như là ở Hawaii, nghe nói đài truyền hình phát sóng hai lần một tuần lễ, Áo Môn thì một tuần lễ bốn lần. Gần đây chúng ta đến tiếp đàm với truyền hình Á Châu của HongKong. Ngoài ra nghe nói có truyền hình vệ tinh Phụng Hoàng, chúng ta đều đang tiếp đàm. Cho nên, chúng ta không cần phải làm đạo tràng, không cần phải xây chùa miếu, chúng ta hướng lên không trung mà phát triển. Những việc này đều gọi là tu Bồ Tát hạnh. Đây là giúp đỡ người khác. Quan trọng hơn nữa là chúng ta phải đem giáo huấn của Phật Đà thực tiễn, chúng ta phải chân thật làm được. Nếu như chỉ nói suông mà không thể thực tiễn, chúng ta sẽ không có được thọ dụng chân thật.

Phía sau nói "**cụ túc đức bốn**". "**Cụ túc đức bốn**" chính là phải thực tiễn. Sau khi Tịnh Tông Học Hội thành lập, rất nhiều đồng tu đến hỏi tôi là phải tu hành như thế nào. Tôi thường hay nói với mọi người, trước tiên phải đem định nghĩa của hai chữ tu hành này làm cho rõ ràng. "**Hành**" là hành vi của chúng ta. Hành vi quá nhiều, nhà Phật đem nó quy nạp thành ba loại lớn: khởi tâm động niệm là hành vi của tư tưởng, ngôn ngữ là hành vi của khẩu nghiệp, thân thể động tác là hành vi của thân thể. Hành

vi có nhiều hơn cũng không ngoài ba loại lớn này. Hành vi của ba loại lớn này có sai lầm, đem hành vi sai lầm tu sửa lại gọi là tu hành. Việc này nhất định phải làm cho rõ ràng. Đại đức xưa dạy chúng ta tu từ căn bản, thế là chúng ta liền tường tận rồi.

Tu từ căn bản là việc như thế nào? Từ ngay nơi khởi tâm động niệm, đó gọi là tu từ căn bản. Ý niệm này của chúng ta vừa sanh khởi, lập tức liền rõ ràng, liền tường tận ý niệm này là thiện hay là bất thiện. Nếu là thiện thì có thể tiếp tục tăng trưởng, nếu như là bất thiện thì phải mau đình chỉ nó lại, đây gọi là tu từ căn bản.

Tiêu chuẩn của thiện ác là gì, chúng ta phải làm cho rõ ràng. Đối với xã hội có lợi ích, với chúng sanh có lợi ích thì đây là thiện. Nếu như với chính mình có lợi ích, với xã hội chúng sanh không có lợi ích thì đây chính là ác, đại ác. Đối với xã hội, với đại chúng có lợi ích, với chính mình cũng có lợi ích, đây là việc thiện, có thể làm, thế nhưng việc thiện này không phải cái thiện đệ nhất đẳng. Cái thiện của đệ nhất đẳng là với chính mình không có lợi ích, còn với tất cả chúng sanh, với xã hội có đại lợi ích. Đây là việc thiện đệ nhất đẳng, chư Phật Bồ Tát làm. Nếu như chúng ta nói, việc tốt này với ta có lợi ích ta mới làm, với ta không có lợi ích thì ta không làm, vậy bạn không phải là Bồ Tát, nguyện này sẽ không liên quan gì với bạn. Đây là nói với Bồ Tát.

Trong "*đức bốn*" còn có một ý nghĩa quan trọng, đó là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Đây là đức bốn ngay trong đức bốn. Vì sao vậy? Chỉ có sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc mới đem vấn đề giải quyết triệt để, giải quyết mau chóng, rất không thể nghĩ bàn. Đạo lý này quá sâu, nếu không có thời gian dài nền tảng thâm nhập Kinh tạng thì bạn rất khó lý giải. Không chỉ chúng ta không dễ dàng lý giải, mà bao nhiêu lão pháp sư, lão cư sĩ học Phật đều không thể tiếp nhận. Không chỉ họ không thể tiếp nhận, ở trên Kinh Phật đã nói qua với chúng ta, mười phương pháp giới rất nhiều đại Thanh Văn, đại Bồ Tát cũng không thể tiếp nhận. Do nguyên nhân gì? Không triệt để tường tận. Cho nên, pháp môn này trên Kinh thường hay tán thán là "*chỉ Phật với Phật mới có thể cứu cánh*". Đây là lời thật, không phải hư giả. Chúng ta gặp được rồi có thể tin tưởng thì đây là việc lạ, không phải là việc thông thường. Tuy là việc lạ, nhưng cũng có nguyên nhân. Phật nói với chúng ta, trong đời quá khứ, thiện căn phước đức nhân duyên của chúng ta sâu dày. Nếu như không phải thiện căn phước đức nhân duyên ngay trong đời quá khứ đã tu, ngay đời này bạn chưa làm rõ ràng mà tin tưởng, nhất định không thể nào có việc này. Cho nên, chúng ta ngay trong đời này có thể làm cho rõ ràng, hoặc là chưa làm cho rõ ràng mà liền có thể tin sâu không nghi, đây đều là do thiện căn phước đức trong đời quá khứ. Ngay đời này khởi lên tín niệm này thì được oai thần bốn nguyện A Di Đà Phật gia trì. Không những được A Di Đà Phật gia trì, mà đồng thời cũng được tất cả chư Phật gia trì. Chúng ta phải trân trọng cơ hội này.

Câu sau cùng nói: "*Ứng thời bất hoạch nhất nhị tam nhân*". Đây là càng nói càng không thể nghĩ bàn. Chỗ này nói nhất nhị tam nhân tuyệt nhiên không chỉ ra một loại cảnh giới nào. Thế nhưng chúng ta xem các Kinh khác, như trong "Kinh Nhân Vương" nói cho chúng ta nghe năm loại nhân. Sơ địa, Nhị địa, Tam địa, ba vị trí này gọi là "Tín Nhân", cũng chính là nói "nhân", ý nói là đồng ý, chấp nhận, khẳng định, thừa nhận. Do đây có thể biết, Bồ Tát Nhất, Nhị, Tam địa có tín tâm kiên định, chắc chắn sẽ

không dao động, chắc chắn sẽ không thoái chuyển. Tứ địa, Ngũ địa, Lục địa, ba vị thứ này gọi là "Thuận Nhân". Càng tiến thêm một bước, chúng ta thường nói tùy thuận giáo huấn của Phật Đà, họ có lý nào mà không thành tựu?

Ngày nay chúng ta học Phật là khó khăn nhất. Ngay trong cuộc sống thường ngày chúng ta vẫn là tùy thuận phiền não tập khí của chính mình, tuyệt nhiên không thể nào đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình buông xả, hoàn toàn thuận theo giáo huấn của Phật Đà thì chúng ta không làm được. Như trong “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh”, Phật giáo huấn chân thành đến như vậy, dạy chúng ta là **“ngày đêm không thể gián đoạn, thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, không để chút nào bất thiện xen tạp”**. Nếu như chúng ta chân thật có thể tùy thuận, chúng ta làm Phật làm Bồ Tát, trong thời gian rất ngắn, từ ba năm đến năm năm chắc chắn thành công.

Tại vì sao chúng ta tu học khó khăn đến như vậy? Lời của Phật nói nghe không sai, nghe rất hay, thế nhưng chúng ta không thể đi làm. Mỗi ngày làm việc sinh hoạt, đối nhân xử thế tiếp vật vẫn là tham sân si mạn, vẫn là hỉ nộ ai lạc, vậy thì phải làm sao? Chúng ta qua lại với người, chuyên xem khuyết điểm của người khác, chuyên nghĩ chỗ tốt của chính mình, chuyên thấy chỗ không tốt của người khác, chính mình là người tốt, người khác đều không phải là người tốt, vậy làm sao có thể thành công? Phật dạy chúng ta hoàn toàn tương phản, đối người, đối việc, đối vật, chuyên thấy chỗ tốt của người khác, chuyên thấy chỗ thiện của người khác; người khác không tốt, người khác bất thiện thấy đều không để ở trong tâm. Đây gọi là tùy thuận giáo huấn Như Lai. Trong Thuận Nhân, Tứ địa, Ngũ địa, Lục địa Bồ Tát, Tứ địa đặc hạ phẩm thuận nhân, Ngũ địa đặc trung phẩm, Lục địa đặc thượng phẩm, đều tùy thuận giáo huấn của Phật Đà.

Thực tế mà nói, Singapore chúng ta có người đã làm được. Tôi nói ra, các vị đại khái đều biết. Cư sĩ Hứa Triết đã làm được. Bà năm nay 101 tuổi. Bà đã đến chỗ này biểu diễn qua, thân thể khỏe mạnh giống như người ba bốn mươi tuổi vậy, rất nhiều người ba bốn mươi tuổi không bằng bà. Nguyên nhân gì có được thân thể khỏe như vậy? Bà nói, cả đời bà không khởi tức giận. Bà đã 100 tuổi, nhưng cả đời chưa khởi tức giận, cả đời không hề thấy chỗ xấu của người khác. Bà chỉ thấy chỗ tốt của người khác, thấy cái tốt của người, thấy cái thiện của người. Việc không tốt, việc bất thiện của người, bà hoàn toàn không nhớ, không để ở trong lòng. Bà đã nêu ra một thí dụ rất có ý nghĩa, rất dễ dàng lý giải. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên hỏi bà: *“Bà xem thấy những người ác, việc ác này thì bà có cái nhìn như thế nào?”*. Bà nêu một thí dụ: *“Cũng giống như người lạ mặt đi ở trên đường vậy”*. Thí dụ này tốt. Chúng ta mỗi ngày đều lên phố, đều xem thấy rất nhiều người đi qua đi lại, bạn có nhớ người nào không? Một người cũng không nhớ, không để ở trong lòng. Bà đã học được bản lĩnh này. Tất cả người ác, việc ác cũng giống như người xa lạ vậy, không để ở trong lòng, bà không hề nhớ việc nào hết; tất cả thiện hạnh, thiện sự của người thì bà ghi nhớ, bà học tập, cho nên bà là người thuần thiện, không hề có chút ác ý, ác niệm nào. Một trăm lẻ một tuổi quy y vẫn không muộn. Bà làm tấm gương cho chúng ta, làm một điển hình. Năm xưa bà là nữ tu của Thiên Chúa Giáo. Cuối đời, bà đọc sách của rất nhiều tôn giáo. Giáo hữu của họ đã từng nói với bà: *“Tại vì sao bà lại xem sách của các tôn giáo khác?”*. Bà trả lời rất hay: *“Tôi xem tất cả tôn giáo trên thế giới đều là một mảnh quang minh”*. Bà đã đột

phá rồi, đột phá được giới hạn của tôn giáo, đặc biệt đấng trụ. Cho nên, cư sĩ Lý Mộc Nguyên hỏi bà: "*Ngay trong mắt của bà, tôn giáo là gì?*". Bà trả lời một chữ: "*Ái*". Ái chính là tôn giáo. Lời nói này không sai chút nào, hoàn toàn chính xác. Thế gian bao gồm tất cả các tôn giáo đều là khẳng định chữ "*ái*". Mở mang rộng lớn ái tâm, yêu thương tất cả chúng sanh, yêu thương chân thành, yêu thương thanh tịnh, yêu thương bình đẳng, đây mới gọi là tôn giáo. Bạn qua lại với bà, ngôn ngữ của bà đơn giản, tường tận.

Đền Thất Địa, Bát Địa, Cửu Địa, đây gọi là "*Vô sanh pháp nhẫn*". Thập Địa Đẳng Giác gọi là "*Tịch diệt nhẫn*". Nếu như chúng ta giảng "*nhất nhị tam nhẫn*" chỗ này, thứ nhất chính là Tín nhẫn, thứ hai chính là Thuận nhẫn, thứ ba chính là Vô sanh pháp nhẫn. Chúng ta làm sao có thể khẳng định? Đại đức xưa giải thích cái nhẫn thứ ba là Vô sanh pháp nhẫn. Do đây có thể biết, nhất nhị tam nhẫn ý nghĩa là nói Bồ Tát Địa Thượng, không phải là Bồ Tát thông thường, mà là Đẳng Địa Viên Giác Bồ Tát. Đây là mười phương thế giới, chư Bồ Tát ở các tầng không gian khác. Thế gian khác nhau, giáo hóa tất cả chúng sanh có thể được bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, cho dù bạn là Quyền Giáo Bồ Tát sơ phát tâm, được Phật lực gia trì thì cũng có thể đem bạn nâng lên đến Bồ Tát Địa Thượng. Tinh thần, ý nghĩa của nguyện này chính ngay chỗ này.

Các vị phải nên biết, Bồ Tát muốn tu đến Đẳng Địa thực tế là rất không dễ dàng. Thế nhưng, ở trong Kinh điển này mà nói thì không khó. Việc này chúng ta phải ghi nhớ. Thế nhưng ở trong bốn Kinh này của chúng ta, ở phẩm thứ mười lăm cũng nói đến ba loại nhẫn, thứ nhất là "*Âm hưởng nhẫn*", thứ hai là "*Nhu thuận nhẫn*", thứ ba là "*Vô sanh pháp nhẫn*".

Đại đức xưa chú giải cho chúng ta, "*Âm hưởng nhẫn*" là gì? Do âm hưởng mà khai ngộ, nên gọi là âm hưởng nhẫn. Thực tế mà nói, đây chính là do âm thanh. Chúng ta đang học tập, chúng ta nghe giảng Kinh mà khai ngộ, việc này có thể nói bao gồm ở trong "âm hưởng nhẫn".

Loại thứ hai là "*Nhu thuận nhẫn*", là có trí tuệ, tâm địa từ bi nhu nhuyễn, có thể hằng thuận chúng sanh, có thể thường tùy Phật học. Họ từ ngay chỗ này mà ngộ nhập. Đây gọi là Nhu thuận nhẫn.

Loại thứ ba là "*Vô sanh pháp nhẫn*".

Ý nghĩa cùng trong "Kinh Nhân Vương" đã nói hoàn toàn giống nhau, nói ra ba loại này. Ba loại này thực tế ra mà nói, ý nghĩa của "*Âm hưởng nhẫn*" cũng gần với "*Tín nhẫn*", còn "*Nhu thuận nhẫn*" thì nhiều hơn một chữ "nhu" so với "*Thuận nhẫn*" của "Kinh Nhân Vương" cũng rất gần. Tóm lại mà nói, đều là cảnh giới của Bồ Tát Địa Thượng đã chứng đắc. Do đây có thể biết, chúng ta quả nhiên có thể tu tâm thanh tịnh, tu tâm hoan hỷ được bình đẳng trụ, tu Bồ Tát hạnh, đầy đủ đức bốn. Bạn có điều kiện bên trên này thì bạn liền có thể được bốn nguyện Di Đà gia trì, chính ngay hiện tiền đem bạn nâng lên đến cảnh giới của Bồ Tát Địa Thượng. Đây là ý nghĩa chân thật của nguyện này. Chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực, đối với bốn nguyện của Di Đà không chút hoài nghi thì sự thành tựu ở ngay trong đời này là có thể làm đến được.

Sau cùng của nguyên thứ bốn mươi tám: "***U' chu Phật pháp, bất năng hiện chứng, bất thoái chuyển giả***". Ý này chính là nói, ở các Phật pháp hiện tiền liền có thể chứng đắc bất thoái chuyển. Phạm phu tu hành, chướng ngại lớn nhất chính là thoái chuyển, tiến thì ít mà thoái thì nhiều. Khó khăn của chúng ta chính ngay chỗ này. Nếu như chỉ có tiến bộ, không có thoái chuyển, tu hành đến thành Phật (thành Phật chính là thành tựu trí tuệ cứu cánh viên mãn, thành tựu đức năng cứu cánh viên mãn) thì không khó thực hiện. Khó là khó ở chúng ta thoái chuyển quá nhiều. Cảnh giới vừa hiện tiền, tâm này liền bị cảnh giới mê hoặc.

Hiện tại, văn minh vật chất của thế giới này ngày một mới mẻ, mỗi ngày có sản phẩm mới xuất hiện, những thứ mới lạ xuất hiện đang mê hoặc bạn, cho nên nhà Phật gọi là ma. Ma ở chỗ nào vậy? Ma là gì? Những người đó chính là ma. Họ ngày ngày chế tạo ra những đồ chơi mới lạ để mê hoặc bạn, bảo tâm bạn không an. Bạn xem thấy rồi liền động tâm, liền ưa thích, liền muốn mua. Khổ cực kiếm ra tiền đều bị họ lừa mang đi hết. Tâm của bạn không thể định lại được, vĩnh viễn bị bên ngoài mê hoặc. Khi vừa bị mê hoặc, tâm vừa động liền thoái chuyển, định huệ của bạn liền không còn.

Chúng ta không thể sánh được với Bồ Tát. Bồ Tát tu hành cũng thường hay đi dạo thị trường. Việc này chúng ta xem thấy ở trên "Kinh Hoa Nghiêm", Bồ Tát dạo thị trường để tu thiền định. Chúng ta biết được phương pháp tu hành đó của họ là cao minh, dù những thứ kỳ lạ đến thế nào họ xem thấy rồi chắc chắn không động tâm, đây gọi là thiền định. Khi họ xem thấy những thứ mới lạ này rồi, mọi thứ liền tường tận, mọi thứ rõ ràng, trí tuệ của họ thêm lớn. Toàn bộ không động tâm, đó là thiền định kiên cố. Người ta đi dạo thị trường là tu thiền định, tu Bát Nhã Ba La Mật, chúng ta dạo thị trường là tu tham sân si, làm sao mà giống nhau được? Không giống nhau! Chỗ này chúng ta phải học Bồ Tát, cũng phải trải qua được khảo nghiệm.

Đời sống như thế nào là rất khỏe mạnh? Đời sống đơn giản nhất là khỏe mạnh nhất. Hiện tại chúng ta xem thấy cư sĩ Hứa Triết đã độ bao nhiêu người. Chúng ta đã làm thành đĩa CD. Hai tuần lễ trước, tôi đi du lịch đến Trung Quốc, tôi mang theo 500 đĩa của bà đến khắp nơi tặng người. Mọi người đều hoan nghênh. Việc này không phải tuyên truyền Phật pháp, mà là tuyên truyền khỏe mạnh sống lâu. Bất cứ người nào cũng đều mong muốn. Bạn xem thử người ta làm thế nào mà tu được khỏe mạnh sống lâu? Đời sống đơn giản, một ngày ăn một bữa, hoàn toàn ăn rau xanh; dầu, muối, đường, giấm thủy đều không dùng. Bà hoàn toàn ăn rau xanh, quay về với tự nhiên. Các đồng tu đến từ Bắc Kinh, mỗi một người mang thêm vài đĩa về nhà để tặng cho bạn bè thân thích của các vị. Tâm địa thuần thiện, đời sống đơn giản, tư tưởng thuần chánh. Bà cũng không biết đến tiền. Khi bạn đưa tiền cho bà, bà không biết được con số. Khi bà đi đường, bạn hỏi bà nơi nào là hướng đông, nơi nào là hướng nam, bà đều không biết, bà không hiểu phương hướng, không để ở trong lòng. Những thứ này đều không quan trọng, hà tất đem nó để ở trong tâm? Trong tâm của bà là cái gì? Thế gian có những người khổ nạn cần phải giúp đỡ, bà chỉ có cái ý niệm này. Mỗi ngày vẫn phải vì những người khổ nạn này mà phục vụ, thường hay phải tặng gạo cho họ. Bà chính mình không ăn dầu, tặng dầu cho người khác; chính mình không dùng tiền, tặng tiền cho người khác. Thực tế mà nói là khó được. Chúng ta tổng hợp cả đời bà, cả đời bà bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy, cho nên quả báo của bà là có phước, bà có đại phước. Một xu tiền bà cũng không có, vậy cái gì gọi là đại phước đức? Đời sống của

bà không hề kém khuyết, đây chính là đại phước đức, những thứ nhu cầu cho đời sống đều không thiếu. Bà không có lòng tham. Bà rất tri túc. Tri túc thì thường lạc. Bà có trí tuệ, tu pháp bố thí nên được trí tuệ. Bà có thể gắng làm các thiện, không làm các việc ác, đây là trí tuệ. Giúp đỡ tất cả người khổ nạn, đây là vô úy bố thí, bà được khỏe mạnh sống lâu. Ba loại quả báo này bà đều viên mãn đầy đủ. Cho nên, cái đĩa này phải làm nhiều để lưu thông. Đây là chúng ta xem thấy nguyện sau cùng này, bà chân thật đã thực hiện được rồi, "*hiện chứng bất thoái*". Chúng tôi hỏi bà, tiền đồ của bà là một mảng sáng lạn, bà không một chút hoài nghi. Hiện tại bà lại niệm Phật, nên sau khi bà chết, bà chắc chắn đến Thế giới Cực Lạc. Nếu bà không niệm Phật thì bà chắc chắn sanh thiên, bà sẽ là thiên nhân, không phải là phàm phu. Bạn nói xem, bà an lạc dường nào! Tâm của bà thật thanh tịnh. Bà chân thật đạt được thanh tịnh, hoan hỷ, được bình đẳng trụ. Chúng ta đọc chỗ này: "*Tu Bồ Tát hạnh, cụ túc đức bốn*", bà thấy đều đầy đủ. Ngày nay chúng ta đọc "*bất hoạch nhất nhị tam nhân*", vậy thì không biết được bà là Bồ Tát nhân thứ mấy? Đây là thật, không phải giả.

Bà là Bồ Tát thị hiện, hay nói cách khác, bà có thể làm đến được. Tại vì sao chúng ta không làm được? Không phải không làm được, mà là chúng ta không chịu làm. Chúng ta không chịu buông xả tự tư tự lợi, không chịu buông xả tham sân si mạn, bởi vì quan hệ này mà không làm được. Bà chịu buông xả, bà chân thật làm được rồi, làm được viên mãn như vậy, làm được tự tại như vậy. Đây là chúng ta nhất định phải hiểu được, bà đã tu tích thiện căn công đức càng tăng càng tiến, không thể thoái chuyển nên gọi là bất thoái. Ở trong Kinh điển cũng gọi là A Duy Việt Trí Bồ Tát. "*A Duy Việt Trí*" là tiếng Phạn, ý nghĩa chính là bất thoái chuyển. Đại đức xưa thường hay nói cho chúng ta nghe, Bồ Tát hạnh nguyện phát không dễ dàng.

"*Phát tâm*" chính là người thông thường nói xả mình vì người. Có thể hy sinh chính mình để thành tựu người khác, tâm nguyện này rất khó phát. Thế nhưng sau khi phát rồi, nếu muốn gìn giữ, không thoái thì không dễ dàng. Khi gặp khó khăn thì rất dễ dàng thoái tâm, cho nên trên "Kinh Nhân Vương" nói, Biệt Giáo Tín Vị Bồ Tát có một ngoại hiệu gọi là "*Khinh Mao Bồ Tát*", giống như chiếc lông vậy, tùy theo gió mà bay đi. Đây là nói rõ, tín tâm của họ không đáng tin, rất dễ dàng thoái tâm. Trong Kinh Niết Bàn cũng nói: "*Vô lượng chúng sanh phát vô thượng Bồ Đề tâm*", gặp được khó khăn nho nhỏ, gặp phải chút dày vò, liền bị thoái chuyển, tâm Bồ Đề liền không thấy. Đây là nguyên nhân không dễ dàng thành tựu, hay nói cách khác, tín nguyện không kiên cố. Chính mình cần phải biết, chúng ta chính mình không thể chỉ có một đời một kiếp. Người học Phật, người tín ngưỡng tôn giáo đại khái đều khẳng định, đều có thể thừa nhận là chúng ta có quá khứ, có vị lai, ba đời nhân quả. Đã là có quá khứ, đời quá khứ thì quá nhiều quá nhiều. Đời quá khứ nhiều đến như vậy thì phải biết chúng ta đã kết oán với bao nhiêu người. Một số oán gia đối đầu này thường hay gặp phải, hoặc giả là thân thích của bạn, hoặc giả là đồng tu của bạn, hoặc giả là đồng sự của bạn, nơi nơi đều đang chướng ngại bạn, đều đang tìm bạn gây phiền phức, trên đạo Bồ Đề làm gì mà thuận buồm xuôi gió? Cho nên, chính mình thường biết được, oán gia trái chủ của chính mình quá nhiều rồi, "oán tắng hội". Nếu như có thể khắc phục, Phật dạy cho chúng ta một phương pháp là "*nhẫn nhục Ba La Mật*". Trên "Kinh Kim Cang" nói: "*Tất cả các pháp đắc thành ở nhẫn*". Đây là nói tất cả pháp thế xuất thế gian, không luận việc lớn việc nhỏ, nếu muốn thành tựu, điều kiện thứ nhất là nhẫn nhục. Đại nhẫn

thì có đại thành tựu. Nếu bạn không thể nhẫn thì bạn không có thành tựu, chắc chắn thoái chuyển. Cho nên, nhẫn nhục rất là quan trọng.

Mỗi một vị đồng tu tâm tâm niệm niệm đều mong cầu tiêu nghiệp chướng, biết được chính mình có nghiệp chướng. Cách tiêu trừ như thế nào? Nhẫn nhục. Bạn không thể nhẫn, nghiệp chướng của bạn làm sao có thể tiêu trừ? Đối với nghịch cảnh, người ác phải nhẫn. Đối với thuận cảnh, người thiện cũng phải nhẫn, vì sao vậy? Thuận cảnh thiện duyên không sanh tham ái, bạn phải nhẫn. Việc này càng khó. Nghịch cảnh, ác duyên không sanh sân hận, vĩnh viễn giữ gìn tâm thanh tịnh của bạn, tâm bình đẳng của bạn. Thanh tịnh, bình đẳng là đạo. Đạo này chính là nói thanh tịnh, bình đẳng là chân tâm. Vĩnh viễn giữ gìn chân tâm. Tâm vừa động thì không gọi là chân tâm. Cho nên, bạn khởi tham ái cũng không phải chân tâm, bạn khởi sân hận cũng không phải là chân tâm.

Làm thế nào vĩnh viễn giữ gìn tâm thanh tịnh bình đẳng? Đây chính là trong "Kinh Dịch" nói đạo của trung hòa, có thể cùng hòa thuận với tất cả chúng sanh, bình đẳng đối đãi, nhiệt tâm vì tất cả chúng sanh phục vụ, quyết không tính toán được mất của chính mình thì bạn liền đồng tâm đồng đức với chư Phật Như Lai, bạn mới có thể giữ gìn không thoái chuyển.

Vô lượng Bồ Tát chưa đến được Vị Bất Thoái, cho dù là dừng mãnh tinh tấn, thế nhưng vừa gặp phải chướng duyên thì luôn luôn thoái chuyển. Chướng duyên nhỏ thì họ vẫn có thể nhẫn chịu, nếu chướng duyên mãnh liệt thì họ chịu không nổi. Cho nên, thành tựu của "*nhẫn nhục Ba La Mật*" phải nhờ vào trí tuệ, phải dựa vào tu trì chân thật.

Chúng ta không phải giống như lão cư sĩ Hạ Liên Cư đã nói là "*thật làm*". Muốn ở trên đạo Bồ Đề không thoái thì thật khó. Danh lợi mê hoặc chúng ta, năm dục mê hoặc chúng ta, cảnh duyên dụ hoặc chúng ta. Đây là chúng ta trên đạo Bồ Đề có chướng ngại nghiêm trọng. Do đó, người có căn tánh như chúng ta, biện pháp tốt nhất vẫn là đọc Kinh. Kinh đọc nhiều rồi, lý dần dần liền nghĩ thông. Sau khi đạo lý nghĩ thông rồi, gặp phải những chướng ngại này, chúng ta liền có trí tuệ, có phương pháp để đối phó. Bạn không có trí tuệ, không có nhẫn nhục, không có sức định thì cái ải này khó qua. Việc này không thể không biết.

Kinh giáo rất cuộc phải đọc bao nhiêu? Không có con số bao nhiêu. Tổ sư đại đức thường hay dạy bảo chúng ta: "*Một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*", then chốt là ở "*thời gian dài*". Vào thời xưa, chúng ta xem thấy rất nhiều người xuất gia, tại gia thành tựu luôn luôn là một đời học một bộ Kinh, một pháp môn. Thí dụ này thì quá nhiều quá nhiều rồi. Do đây có thể biết, chúng ta không cần học quá nhiều Kinh. Ngày nay, chúng ta ở nơi đây đề xướng "Kinh Vô Lượng Thọ". Quyển này đối với người hiện đại mà nói là rất thích hợp, vì Kinh văn không dài, cũng không quá ngắn, tiện lợi với loại phương thức sống của người hiện đại chúng ta. Nếu quá dài thì chúng ta sẽ không có thời gian đọc tụng, không có thời gian học tập. Nếu Kinh văn quá ngắn, thường rất khó được lợi ích. Cho nên phải chọn lấy một Kinh điển rất thích hợp, "Kinh Vô Lượng Thọ" thì tốt.

Tôi dạy người, trước tiên đem bộ Kinh này đọc qua ba ngàn lần, dụng ý ở chỗ nào? Thuộc nhớ Kinh văn, đem vọng tưởng tạp niệm của chúng ta tụng cho tiêu hết. Không đọc Kinh thì khởi vọng tưởng, vậy thì không còn cách nào. Nhất là khởi vọng tưởng thì không bằng lão thật đọc Kinh. Đọc Kinh có chỗ tốt, cho nên nếu như có vọng niệm khởi lên thì phải mau đọc Kinh. Hiện tại Kinh sách chúng ta đã in rất nhiều, cũng có in rất nhiều quyển nhỏ, có thể để vào trong túi áo, có thể để vào trong ví tiền. Khi vọng niệm khởi lên, phải mau đọc mấy đoạn, đem vọng tưởng của bạn đọc tiêu hết. Dùng phương pháp này thì tốt.

Sau khi đọc thuộc rồi, Kinh văn bạn liền có thể nhớ lấy. Lại yêu cầu ở bạn điều gì? Yêu cầu phải y giáo phụng hành. Biết được khởi tâm động niệm của chúng ta, ý niệm của chúng ta rốt cuộc có nên khởi lên hay không, Phật có nói hay không? Phật nói, nếu như ý niệm không thiện, khi ý niệm vừa khởi, lập tức liền phải đem nó chuyển đổi. Dùng phương pháp gì để chuyển? Phương pháp niệm Phật là tốt nhất, dùng một câu "A Di Đà Phật" đem cái ý niệm này chuyển hết. Người xưa nói: "*Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*". Một câu Phật hiệu đề khởi lên, giác ngộ. Nhất định phải thường giác ngộ, mỗi giờ mỗi phút giác ngộ, không ngừng giác ngộ thì chúng ta sẽ không thoái chuyển. Có thể chân thật làm như vậy, chúng ta cũng được Phật lực gia trì, "*hiện chứng bất thoái*". Chúng ta xem thấy người tu hành ngày trước, hiện tại cũng có một số người tu hành, họ đều đạt được hiệu quả này, làm tăng thêm lòng tin cho chúng ta. Chúng ta chăm chỉ nỗ lực làm, nhất định cũng có thể đạt được.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, bốn mươi tám nguyện chúng ta đã giảng viên mãn rồi. A Di Đà Phật!

## **Tập 177**

### **PHẨM THỨ BẢY**

#### **TÁT THÀNH CHÁNH GIÁC**

Bồ Tát Pháp Tạng ở trước mặt Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai tuyên thuyết hồng nguyện của Ngài. Phía trước chúng ta đã đọc qua phẩm này. Sau khi nói xong hồng nguyện, tiếp theo lại ở trước Phật dùng kệ tụng để biểu đạt nguyện vọng của Ngài, còn thỉnh Phật làm chứng minh cho Ngài. Đại nguyện chân thành sâu rộng vô tận, cho nên cảm động trời mưa diệu hoa vô số tướng lành, không trung tán thán Ngài nhất định thành Phật. Đây là đại ý của phẩm này. Kệ tụng tổng cộng có mười một bài. Ý nghĩa trong bài kệ rất sâu rộng; mỗi một bài, mỗi một câu đều đáng được chúng ta học tập.

Kinh văn: "**Phật cáo A Nan: Nhĩ thời Pháp Tạng Tỳ Kheo thuyết thử nguyện dĩ. Dĩ kệ tụng viết:**

**Ngã kiến siêu thế chí**

**Tất chí vô thượng đạo**

**Tư nguyện bất mãn túc**



## **Thệ bất thành chánh giác".**

Hàng phía trước này là nói nghi thức của kệ, đây là Thệ Tôn lại nói với tôn giả A Nan.

**"Nhĩ thời"** chính là sau khi Bồ Tát Pháp Tạng phát nguyện, vào lúc này khẩn thiết lấy kệ tụng để tán Phật, cũng là tuyên nói nguyện vọng của chính mình.

Câu nói thứ nhất là: **"Ngã kiến siêu thế chí"**. **"Kiến"** là kiến lập, chính là ngày nay chúng ta gọi là phát tâm phát nguyện. **"Siêu thế chí"** là gì? Chữ **"chí"** này dễ dàng hiểu, là chí nguyện. Chí nguyện của Ngài kiến lập ra siêu thế. Đại đức xưa đối với hai chữ **"siêu thế"** này có một số cách nói khác nhau. Thí dụ nói trong 48 nguyện, cầu pháp thân nguyện, cầu Tịnh Độ nguyện, đây là siêu thế. Ý nghĩa này cũng rất hay.

Thời đại nhà Tùy có Pháp sư Huệ Viễn (Pháp sư Huệ Viễn ở Trung Quốc có hai vị, Tịnh Tông sơ tổ của chúng ta cũng là Đại Sư Huệ Viễn. Danh tự của các Ngài hoàn toàn giống nhau, cho nên ở trên lịch sử gọi vị Pháp Sư Huệ Viễn triều nhà Tùy là tiểu Huệ Viễn), Ngài có chú giải "Kinh Vô Lượng Thọ" gọi là "Tịnh Ảnh Sớ". "Tịnh Ảnh" là tự miếu mà Ngài ở lúc đó, chùa đó gọi là chùa Tịnh Ảnh, cho nên người sau gọi Ngài là Tịnh Ảnh Đại Sư. Ở chỗ này Ngài đã khai thị cho chúng ta, cầu chúng pháp thân chính mình, cầu sanh Tịnh Độ, đây là siêu thế nguyện. Lời Ngài nói, chúng ta tỉ mỉ nghĩ xem có đạo lý hay không? Có vị Bồ Tát nào mà không cầu pháp thân? Có vị Bồ Tát nào mà không cầu Tịnh Độ? Tại vì sao Pháp Tạng chỗ này nói đây là siêu thế nguyện? Đạo lý này chúng ta phải hiểu. Bồ Tát phát nguyện tu hành, cho dù chúng được quả vị Viên Giác Sơ Trụ, còn phải trải qua ba A Tăng Kỳ kiếp mới có thể chúng được pháp thân viên mãn. Thế nhưng pháp môn Tịnh Tông cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thời gian rất ngắn thì đầy đủ nguyện vọng của bạn, pháp thân Tịnh Độ của bạn liền hiện tiền. Khi so ra thì Tịnh Độ thù thắng thật nhiều, cho nên hai chữ **"siêu thế"** này chính là tán thán Tây Phương Tịnh Độ, tán thán đối nghiệp vãng sanh, tán thán bình đẳng thành Phật. Phương pháp của Ngài là bình đẳng, quả đức cũng là bình đẳng, không thể nghĩ bàn.

Viễn Công chú giải "Kinh Vô Lượng Thọ" gọi là "Kinh Vô Lượng Thọ Nghĩa Sớ", lưu thông rất rộng. Trong chú sớ, Ngài chú được rất tường tận, chú được rất hay, cho nên từ xưa đến nay, nghiên cứu "Kinh Vô Lượng Thọ", giảng giải "Kinh Vô Lượng Thọ" phần nhiều đều tham khảo bản này của Ngài. Bản này tôi cũng đã đọc qua. Quá khứ ở Đài Trung, lão cư sĩ Lý Bình Nam cũng đã giảng qua. Ngài đã nói là Ngài dùng bản dịch của Khang Tăng Khải. Ngài nói: **"Quang Minh Vô Lượng Nguyện"**, **"Thọ Mạng Vô Lượng Nguyện"**, **"Chư Phật Tán Thán Nguyện"**, ba nguyện này đều là nói pháp thân; **"Quốc Độ Thanh Tịnh Nguyện"**, **"Quốc Độ Nghiêm Súc Nguyện"** là nói trang nghiêm nguyện. Đây là Tịnh Độ nguyện. Cho nên, tiểu Huệ Viễn Pháp Sư Ngài cho rằng năm nguyện này là siêu thế gian. Thế nhưng vào thời xưa, có rất nhiều đại đức cho rằng Tỳ Kheo Pháp Tạng phát ra 48 lời nguyện thấy đều là siêu thế nguyện, mỗi nguyện đều là phổ độ pháp giới tất cả chúng sanh. Chỗ này nói được rất có đạo lý, so với tiểu Huệ Viễn ở 48 nguyện chỉ chọn năm nguyện là phải thù thắng hơn. Cho nên, câu này chúng ta có thể xem thành tổng kết của 48 nguyện. **"Ngã kiến siêu thế chí"**, câu này là tổng kết của 48 nguyện.

Đại sư Thiện Đạo ngay trong truyền thuyết là A Di Đà Phật tái lai. Ngài cũng tán thán đây là tổng kết của 48 nguyện không thể nghĩ bàn, xưng tán 48 nguyện này là vô ngại thể nguyện, mỗi mỗi hoằng nguyện đều có công đức không thể nghĩ bàn. Chúng ta ở phía trước khi giảng Kinh đã từng nhiều lần nói qua với các vị, mỗi một nguyện quyết định hàm nhiếp 47 nguyện khác, nguyện nguyện đều như vậy. Nếu bỏ sót một nguyện thì nguyện này của bạn liền không viên mãn, cho nên 48 nguyện cùng trên "Kinh Hoa Nghiêm" đã nói: *"Một là tất cả, tất cả là một"*, trùng trùng vô tận, là một ý nghĩa. Việc này cũng giống như ráp đồ hình vậy, thiếu một miếng thì không viên mãn. Cho nên, 48 nguyện đích thực là hỗ tương lẫn nhau, mỗi nguyện đều là hoằng nguyện siêu thế.

Thế nhưng, Đại sư Thiện Đạo lại nói cho chúng ta: *"Hoằng thế đa môn, tứ thập bát thiên tiêu niệm Phật tối vi thân"*. Ý nghĩa này nói với chúng ta là mỗi một nguyện đều là niệm Phật. Tổ sư đại đức xưa nay nói bốn nguyện niệm Phật là ý nghĩa này. Thế mà ngày nay, ở HồngKong, ở Đài Loan, ở Hoa Kỳ, chúng ta gặp được một số người từ Nhật Bản truyền đến bốn nguyện niệm Phật không giống như Đại sư Thiện Đạo đã nói. Hiện tại, bốn nguyện niệm Phật của họ chỉ nắm lấy một nguyện, đó là nguyện thứ mười tám trong 48 nguyện. Họ không biết được tổ sư đại đức xưa nay đề xướng bốn nguyện niệm Phật là 48 nguyện, mỗi nguyện hỗ tương lẫn nhau, quyết không phải chỉ có một nguyện. Một nguyện hàm nhiếp tất cả nguyện. Nếu như một nguyện không thể biến dung tất cả nguyện thì sai rồi. Cho nên, chúng ta nghe qua phương pháp tu hành của họ, nghe qua những lý luận này của họ đã nói, họ đúng pháp hay không, chúng ta liền tường tận rồi.

Trong "Vãng Sanh Luận" nói: *"Tam chủng trang nghiêm, nhập nhất pháp cú, nhất pháp cú giả, chân thật trí tuệ, vô vi pháp thân"*. Bốn mươi tám nguyện đích thực là tròn đầy viên mãn, hàm nhiếp ba loại trang nghiêm là *"đạo sư trang nghiêm, đồng học trang nghiêm, hoàn cảnh y báo trang nghiêm"*. Đạo sư là A Di Đà Phật. Đồng học là người của mười phương thế giới vãng sanh. Bốn độ ba bậc chín phẩm, người của mỗi phẩm vị vãng sanh, người Phạm Thánh Đồng Cư độ hạ hạ phẩm vãng sanh đều không thể nghĩ bàn. Đây là Thế Tôn ở trong các Kinh khác chưa từng nói qua, mà Ngài tổng quy kết, quy kết đến một câu Phật hiệu *"Nam Mô A Di Đà Phật"*. Câu danh hiệu này chính là đức hiệu của pháp thân, là đức hiệu của pháp thân A Di Đà Phật, cũng là đức hiệu pháp thân của mười phương ba đời tất cả chư Phật. Sau khi chúng ta nghe rồi, chính mình liền tường tận rồi, thì bao gồm chính chúng ta trong đó, tròn đầy viên mãn. Nếu khuyết thiếu chúng ta một người, pháp thân liền thiếu đi một miếng, cũng là không viên mãn. Cho nên chúng ta phải biết, niệm danh hiệu này chính là niệm tánh đức viên mãn, tu đức viên mãn, tánh tu không hai.

**Ngày nay chúng ta niệm Phật, có phải là hàm nhiếp tánh đức và tu đức tròn đầy viên mãn hay không? Nếu như không thể, cho dù niệm Phật cũng không thể vãng sanh. Nếu như đích thực viên mãn hàm nhiếp, thì bạn chắc chắn được sanh Tịnh Độ.** Hiện tại chúng ta muốn hỏi: thế nào gọi là hàm nhiếp và thế nào gọi là không hàm nhiếp? Trong "Kinh Lăng Nghiêm", Bồ Tát Đại Thế Chí nói rất hay, Ngài dạy chúng ta niệm Phật: *"Gom nhiếp sáu căn, tịnh niệm liên tục"*. Đây là tánh đức và tu đức viên mãn hàm nhiếp. Lý thể là tánh đức, công hạnh là tu đức. Tánh đức tức là tu đức, tu đức chính là tánh đức. Pháp môn này thật là diệu tuyệt. Cho nên, chư Phật Bồ Tát không vị nào không tán thán là *"niệm Phật Tam Muội, Tam Muội trung vương"*. Rất là

đáng tiếc, người chân thật tường tận thực tế thì không nhiều, mà người đi theo mọi người cùng nhau mơ mơ hồ hồ mà niệm thì thật không ít. Vậy phải làm sao? Không thể không đọc Kinh, không thể không nghiên giáo. Phải làm thế nào mới có thể làm đến được? "*Gom nhiếp sáu căn, tịnh niệm liên tục*". Nếu bạn không hiểu ý nghĩa của câu nói này, Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát nói được rõ ràng hơn, Ngài nói chúng ta dễ dàng hiểu: "*Không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn*", chính là ý nghĩa này. Lão thật niệm, chắc chắn không hoài nghi thì tu đức cùng tánh đức liền tương ứng, chắc chắn không xen tạp cũng tương ứng, không gián đoạn liền tương ứng. Hay nói cách khác, bạn hoài nghi thì không tương ứng, xen tạp cũng không tương ứng, gián đoạn cũng không tương ứng. Niệm Phật có thể thành tựu hay không, then chốt chính ngay chỗ này. Cho nên, "*nhất pháp cú*" chính là câu "*Nam Mô A Di Đà Phật*". Xưa nay rất nhiều đại đức tán thán danh hiệu công đức không thể nghĩ bàn, chúng ta mới tường tận, chân thật không thể nghĩ bàn, quyết không phải là một loại tán thán sáo rỗng, hư ngụy không thật.

"*Siêu thế*", không chỉ là siêu việt thế gian ("*thế gian*" này là nói sáu cõi), mà còn siêu việt xuất thế gian, siêu việt Pháp Giới Bốn Thánh, vẫn không chỉ siêu việt Pháp Giới Nhất Chân - 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ. Nếu như chúng ta nói siêu việt sáu cõi, siêu việt mười pháp giới, có một số người còn có thể miễn cưỡng đồng ý, không đến nỗi có nghi hoặc. Nếu như nói siêu việt 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ, mọi người liền nghi hoặc. Kỳ thật, chân thật là siêu việt, một chút cũng không giả. Ấn chứng trong Kinh Đại Thừa, Phật vì chúng ta nói: "*Phàm phu và Phật chỉ sai biệt một niệm. Một niệm giác thì phàm phu liền làm Phật, làm cứu cánh viên mãn Phật*". Vì sao vậy? Cứu cánh viên mãn giác chính là sáu chữ hồng danh này. Thế nhưng chúng ta ngày nay niệm sáu chữ này vẫn là bất giác, mê hoặc điên đảo. Nguyên nhân gì vậy? Vừa rồi mới nói, chúng ta ở ngay trong đó có hoài nghi, có xen tạp, có gián đoạn, tuy là niệm Phật nhưng công phu không có lực. Rất nhiều đường chủ của Niệm Phật đường đều dạy người buông xả thân tâm thế giới, một lòng chuyên niệm, nhưng chúng ta chưa buông xả, chưa chuyên niệm, cho nên công phu không thể thành tựu. Đạo lý chính ngay chỗ này.

Pháp sư Đàm Loan là người của thời đại Nam Bắc triều. Ngài nói: "*Pháp Tạng Bồ Tát tại Tự Tại Vương Như Lai sở, ngộ Vô sanh pháp nhãn*". Hay nói cách khác, địa vị của Ngài trên thực tế là Thất Địa trở lên (Thất Địa đến Cửu Địa đều là thuộc về Vô sanh pháp nhãn), không phải là người thông thường, 48 nguyện là từ trong tự tánh lưu lộ ra. Đại sư Thiện Đạo đồng ý cách nói này của Ngài. Do đây có thể biết, thị hiện của Pháp Tạng, ý này thì rất rõ ràng, rất tường tận.

Trong "Kinh Pháp Hoa" và các Kinh Đại Thừa khác, Thế Tôn nói với chúng ta là Thích Ca Mâu Ni Phật và A Di Đà Phật, từ kiếp lâu xa là đồng tham đạo hữu, bạn bè tốt, bạn học tốt, cũng đã từng có mối quan hệ anh em, mà cũng còn là đã thành Phật từ kiếp lâu xa. Thích Ca Mâu Ni Phật ở thế gian này của chúng ta thị hiện thành Phật, trên "Kinh Phạm Võng" nói, ba ngàn năm trước Ngài đến thị hiện ở thế giới này của chúng ta là lần thứ tám ngàn rồi. Ngài thường hay đến. Ngày nay chúng ta xem thấy, Bồ Tát Pháp Tạng làm Phật ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc đến hiện tại chỉ mới mười kiếp. Do đây có thể biết, cũng là thị hiện, cùng Thích Ca Mâu Ni Phật đến thế gian này của chúng ta thị hiện thành Phật là một hình thức như nhau. Cho nên chúng ta phải nên biết, Pháp Tạng từ kiếp lâu xa đã thành Phật rồi, Thế Gian Tự Tại Vương

Như Lai, các Ngài cùng ở trên diễn đài diễn kịch cho chúng ta xem mà thôi, đều là chư Phật hóa hiện, cũng giống như chúng ta xem thấy cảnh giới ở trên "Kinh Hoa Nghiêm" vậy. Chúng ta phải giác ngộ. Thành Phật không phải là một việc hiếm lạ, mà là một việc rất bình thường, là sự việc phải nên làm. Không muốn thành Phật, không nguyện thành Phật thì sai rồi. Thành Phật là ý gì vậy? Hồi phục trí tuệ vô lượng của chính mình, đức năng vô lượng, tài nghệ vô lượng, tướng hảo vô lượng. Ở trên Kinh Phật nói với chúng ta, nhiều thứ vô lượng này đều là trong tự tánh của chúng ta vốn dĩ đầy đủ, không phải từ bên ngoài đến.

Tu học của Phật pháp, cho dù có bao nhiêu tông phái, bao nhiêu pháp môn, chúng ta thường hay đọc được trên Kinh điển: "*Pháp môn vô lượng thế nguyện học*". Vô lượng vô biên pháp môn đều là trong tự tánh vốn sẵn đầy đủ, không có pháp môn nào ở ngoài tự tánh. **Ngoài tâm cầu pháp, nhà Phật gọi là ngoại đạo**, cho nên nhà Phật tự xưng là nội học. Nội học chính là hướng vào trong tự tánh mà cầu, quyết không ở nơi cảnh giới bên ngoài mà cầu, cho nên gọi là dùng nội công. Việc này bạn cần phải biết dùng. Cách dùng rốt cuộc là thế nào? Sáu căn chúng ta tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, thậm chí khởi tâm động niệm đều là rơi vào ngoại cảnh mà đi. Đây chính là nói bị mê hoặc của cảnh giới bên ngoài, bị ảnh hưởng của cảnh giới bên ngoài, là cách làm này. Chúng ta vô lượng kiếp đến ngày nay vẫn làm không thành công. Nếu như vẫn là làm theo cách làm này, có làm thêm vô lượng kiếp cũng không khác gì như ngày nay. Vậy thì phải làm sao? Vẫn là Bồ Tát Đại Thế Chí đã nói: "*Gom nhiếp sáu căn*". Bồ Tát Quán Thế Âm nói: "*Phản văn văn tự tánh*". Phản văn văn tự tánh cùng Bồ Tát Đại Thế Chí nói gom nhiếp sáu căn là một ý nghĩa. Chúng ta mắt thấy sắc, không nên chấp trước sắc tướng, mà phải thể ngộ sắc tánh; tai nghe tiếng, không nên đi duyên tướng âm thanh, đi duyên đi nghe tánh âm thanh. Tất cả chúng sanh duyên theo là tướng cảnh giới của sáu trần. Người chân thật đại tu hành thì họ từ trong tướng mà thấy tánh, cho nên họ thành công.

Đại đức Tông môn khảo nghiệm học trò, học trò này đã khai ngộ rồi, triệt ngộ rồi, lão hòa thượng khảo nghiệm họ, trắc nghiệm họ bằng cách tùy tiện lấy một vật (không có vật nào không phải), xem ngôn ngữ của họ, xem biểu cảm của họ là chân thật hay là làm bộ làm dáng? Làm bộ làm dáng là giả. Quả nhiên là thật, lão hòa thượng liền ấn chứng cho bạn: "*Không sai! Bạn đã chứng được cùng với cái ta đã chứng không hề khác biệt*", và sau đó luôn phải dặn dò là phải cố gắng giữ gìn, không nên mất đi, vừa mất đi chính là thoái chuyển. Các vị phải nên biết, Bồ Tát Thất Địa vẫn còn thoái chuyển, Bát Địa mới bất thoái, Bất Động Địa. Khổ tâm hết lời dặn bảo bạn không nên thoái chuyển, không nên để mất đi.

Bồ Tát Pháp Tạng đã từng nói: "*Ngã lập thị nguyện, đô thắng vô số chư Phật quốc giả*". Tâm nguyện này cũng là siêu thế, rất là hy hữu. Chúng ta tỉ mỉ quán sát, đồng tu học Phật, nam nữ già trẻ trong nước và ngoài nước, tại sao họ học Phật, mục đích học Phật của họ ở chỗ nào? Đại khái trong 100 người, e rằng hết cả 100, không có ai là ngoại lệ, đều là cầu thăng quan phát tài, cầu khỏe mạnh trường thọ, cầu gia đình bình an. Tôi từ trước đến giờ chưa từng gặp một người nào muốn cầu làm Phật, không gặp được người nào, cũng chưa nghe nói qua. Năm xưa tôi đọc "Đàn Kinh", đọc đến Lục tổ Huệ Năng gặp Ngũ tổ Hoàng Nhẫn, Ngũ tổ hỏi Ngài: "*Anh đến đây làm gì?*". Ngài mở miệng liền nói: "*Con đến làm Phật*". Khẩu khí này thật cừ khôi, đích thực là không

giống người thông thường. Ngày nay chúng ta xem thấy ở trên Kinh này, Pháp Tạng còn cao hơn nhiều so với Đại sư Huệ Năng. Đại sư Huệ Năng chỉ nói làm Phật, còn Ngài thì phải *"đô thắng vô số chư Phật"*, *"con không những muốn làm Phật, con phải siêu vượt hơn tất cả chư Phật"*. Đây chân thật là hồng nguyện hy hữu.

*"Nhân hữu thiện nguyện, thiên tất thành chi"*, nguyện vọng của Ngài quả nhiên không sai, Ngài thành tựu rồi.

***"Tất chí vô thượng đạo"***. Chữ này dùng được khẳng định như vậy, một chút hoài nghi cũng không có, quyết định đến vô thượng đạo. *"Vô thượng đạo"* là Phật quả cứu cánh viên mãn. Pháp Tạng đã chứng được, trên thực tế ở chỗ này là Ngài dạy chúng ta.

Chúng ta ngày nay sau khi Tịnh Tông Học Hội thành lập, chúng ta đã định ra một bốn khóa tụng sớm tối. Khóa sớm chúng ta đọc Kinh, chúng ta không đọc chú Lăng Nghiêm, không đọc mười tiểu chú, chúng ta đem nó đổi thành phẩm thứ sáu của "Kinh Vô Lượng Thọ". Ý nghĩa là gì vậy? Phải học, phải đem 48 nguyện của A Di Đà Phật biến thành bốn nguyện của chính mình. Như vậy mới được. Chúng ta mỗi ngày niệm không phải bốn nguyện của A Di Đà Phật, mà là chiếu theo nguyện này của A Di Đà Phật làm cho nội tâm của chính chúng ta phát ra nguyện này. Ngài phát ra nguyện này, chúng ta theo Ngài cũng phát ra nguyện này, như vậy thì đúng rồi. Tâm của chúng ta đồng tâm với A Di Đà Phật, nguyện của chúng ta đồng nguyện với A Di Đà Phật thì làm gì có lý nào mà không thành công chứ? Ngài là *"tất chí vô thượng đạo"*, còn chúng ta là *"tất chí đạo Cực Lạc quốc"*, quyết định thấy A Di Đà Phật. Chúng ta khóa sớm đọc đoạn Kinh văn này, dụng ý chính ngay chỗ này.

***"Tu nguyện bất mãn túc, thế bất thành đẳng giác"***. Đây là chúng ta ở trong mỗi một nguyện đều xem thấy. Do đây có thể biết, mỗi nguyện trong bốn nguyện của Di Đà đều viên mãn. Chúng ta phải tin tưởng, quyết định không thể hoài nghi. Chúng ta phải tường tận, Bồ Tát vì sao có thể thành vô thượng đạo. Căn bản của vô thượng đạo chính là hồng nguyện. Do đây có thể biết, hồng nguyện là nhân, vô thượng đạo là quả. Trồng nhân thiện nhất định được quả thiện. Trồng nhân là vô thượng đạo, cái được đương nhiên là đạo quả vô thượng viên mãn. Nhân quả tương ứng. Chúng ta phải phát tâm, phải chăm chỉ nỗ lực tu hành thì mới có thể thành tựu.

\*\*\*\*\*

Từ bài thứ hai về sau là nói tu hành, nguyện phải đối hiện, nguyện không thể nào không phát.

Kinh văn:

**"Phục vi đại thí chủ**

**Phổ tế chư cùng khổ**

**Linh bỉ chư quần sanh**

## Trường dạ vô ưu não"

Nguyện vọng này đôi hiện rồi. Hành môn của Bồ Tát tuy nhiều, bao gồm vô lượng vô biên hành môn, Thế Tôn vì chúng ta nói pháp, đem vô lượng vô biên hành môn của Bồ Tát quy làm sáu loại lớn, gọi là sáu Ba La Mật. Sáu loại lớn này, nếu như muốn quy nạp nữa, có thể quy nạp thành một là "bồ thí".

Cho nên, bạn muốn hỏi Bồ Tát tu pháp gì? Từ sơ phát tâm đến viên thành Phật đạo chỉ là tu bồ thí mà thôi, là đại thí chủ. Trong bồ thí có ba loại lớn là tài bồ thí, pháp bồ thí, vô úy bồ thí. Bồ thí một loại này thì liền đầy đủ ba loại. Trì giới Ba La Mật, nhẫn nhục Ba La Mật là vô úy bồ thí. Tinh tấn Ba La Mật, thiền định Ba La Mật, Bát Nhã Ba La Mật là thuộc về pháp bồ thí. Cho nên, quy nạp lại chính là một cái bồ thí. Tất cả Bồ Tát tu hành chứng quả đều là tu bồ thí, đều là làm đại thí chủ.

**"Phổ tế chư cùng khổ"**. Nếu chúng ta không phát tâm tu bồ thí, không phát tâm làm đại thí chủ thì chúng ta làm sao có thể thành tựu? Có lẽ bạn nói: *"Làm đại thí chủ phải có tiền, ta ngày nay không có tiền, ta không làm được đại thí chủ"*. Bạn sai rồi! Thích Ca Mâu Ni Phật không có tiền, nhưng Ngài đích thực đã làm được đại thí chủ, đầy đủ ba loại bồ thí. Trong tài bồ thí, các vị biết được có nội tài và ngoại tài. Ngoại tài thì chúng ta không có, chúng ta không có tiền, không có ngoại tài, nhưng chúng ta có thân thể. Làm công quả là nội tài bồ thí. Bạn làm sao mà không có tiền vốn? Có! Phước báo của nội tài bồ thí siêu quá ngoại tài. Cho nên, chúng ta dùng thể lực, dùng lao lực để bồ thí. Ngày nay chúng ta ở trong giảng đường giảng Kinh này, giảng Kinh thì cần có thân thể, cần có thể lực, ngôn ngữ âm thanh của thân thể là nội tài bồ thí; nội dung của bồ thí là Phật pháp, nên gọi là pháp bồ thí; chúng ta đôi bên đều giác ngộ, đều phá mê khai ngộ, đây là vô úy bồ thí. Cho nên, bất cứ một loại bồ thí nào cũng đều viên mãn đầy đủ ba loại bồ thí. Do đây có thể biết, hai câu này là then chốt của tu hành, là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc của tu hành. Chúng ta thường hay có tâm bồ thí, tâm ý của bồ thí từng giây từng phút đều không nên gián đoạn, vậy thì bạn chính là Bồ Tát, bạn đang hành Bồ Tát đạo, chân thật phát tâm Bồ Đề.

Mục đích của bồ thí chính là *"phổ tế chư cùng khổ"*. *"Phổ"* là phổ biến, trong chữ này hàm chứa *"chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi"*, vậy mới gọi là phổ; không có thiên tâm, không có thiên ái, không có nhiễm trước. *"Chư"* là tất cả chúng sanh. Tất cả chúng sanh này thông thường là nói sáu cõi, nói rộng hơn là chúng sanh trong mười pháp giới, đây là trên Kinh Đại Thừa thường nói. Lại hướng sâu thêm một tầng, đó là bao gồm 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ trong Pháp Giới Nhất Chân. Các Ngài còn có cùng khổ hay sao? Có! Bồ Tát Đẳng Giác còn có một phẩm sanh tướng vô minh chưa phá, đó chính là cùng khổ của họ. Chúng ta phải phát đại tâm.

*"Cùng khổ"*, hiện tại chúng ta xem thấy chữ này, nghe được câu này thì lập tức sanh ra một khái niệm, đại khái người này không có cơm ăn, không có việc làm, đời sống trải qua rất khổ, con người này rất cùng khổ. Bạn chỉ hiểu được một mặt của ý nghĩa này, mặt khác thì bạn chưa hiểu được. Ngày nay đại phú trưởng giả trong xã hội, có địa vị, có quyền lực, có tiền tài, thế nhưng họ cũng có cùng khổ. Họ nghèo khổ chỗ nào vậy? Họ không có đạo, không thể liễu sanh tử, không thể ra khỏi ba cõi, đây là cùng khổ của họ. Trong pháp giới bốn Thánh: Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật thì tuy là kiến tư phiền não đoạn rồi, nhưng trần sa vô minh chưa đoạn; trần sa chưa đoạn tận,

vô minh chưa phá, nên các Ngài không thể ra khỏi mười pháp giới, đây là cùng khổ của các Ngài. Trong Pháp Giới Nhất Chân, 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ, vô minh chưa đoạn tận, nên không thể chứng được pháp thân viên mãn, đó là cùng khổ của các Ngài. Thoát khỏi cùng khổ chỉ có một người, đó là Như Lai quả địa, Đẳng Giác trở xuống đều cùng khổ. Tình hình của cùng khổ không như nhau. Chúng ta nhất định phải hiểu rõ, phải tường tận, sau đó mới biết được dùng phương pháp gì để cứu tế họ.

## Tập 178

Hiện tại vấn đề đã xảy ra rồi. Chư Phật Như Lai có năng lực phổ tế các cùng khổ, còn chúng ta có năng lực gì? Không sai, chúng ta đích thực không có năng lực, thế nhưng quy y A Di Đà Phật, đi theo A Di Đà Phật, nhờ vào hào quang của A Di Đà Phật, chúng ta liền có năng lực. Chúng ta có năng lực gì vậy? Khuyên người niệm Phật, gặp được Bồ Tát Đẳng Giác, chúng ta đều khuyên họ niệm A Di Đà Phật. Chỉ cần niệm A Di Đà Phật, vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì cùng khổ của họ liền được giải quyết rồi, không còn nữa. Ngày nay chúng ta không có bản lĩnh, học được cái bản lĩnh này thì đủ dùng rồi; trên có thể độ Bồ Tát Đẳng Giác, dưới có thể độ chúng sanh địa ngục. Tất cả bình đẳng được độ, đây là trong tám vạn bốn ngàn pháp môn đều không có. Chúng ta phải nên biết nắm lấy một nguyên lý, nguyên tắc lớn này. Đây là tiền đề lớn.

Phương diện tế hạnh là phải thật có tâm giúp người, mỗi giờ mỗi phút, mỗi chỗ mỗi nơi, dùng phương tiện khéo léo của chúng ta giúp người giải quyết khó khăn. Hôm nay họ không có quần áo mặc, không có cơm ăn, chúng ta chính mình phải tiết kiệm một chút để giúp người. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời một ngày ăn một bữa. Vì sao Ngài không ăn ba bữa? Hai bữa kia bớt lại để cứu tế người có đời sống cùng khổ. Đây là thật, không phải là giả. Chúng ta có thể thể hội được hay không? Cho nên, ở ngay trong cuộc sống thường ngày, phải biết được tích phước, hiểu được tiết kiệm, chúng ta có thể bớt thêm một đồng. Ở nơi rất cùng khổ thì một đồng rất hữu dụng đối với họ.

Các vị vừa từ Nepal trở lại. Buổi tối hôm qua, tôi nghe hội trưởng Lý nói với tôi, một đồng của Singapore ở Nepal có thể ăn một bữa cơm no. Chúng ta ở nơi đây có thể tiết kiệm một đồng, liền có thể giúp người khác ăn một bữa cơm. Chúng ta có ý niệm này hay không? Có hành động này hay không? Mỗi ngày đem tiền muốn dùng tiết kiệm lại, mỗi năm phân làm mấy phần gửi đến tặng cho những nơi đó. Họ vô cùng cần đến. Ngoài việc giúp họ ăn mặc đi đứng ra, càng quan trọng hơn là phải giúp họ giải quyết cùng khổ dài lâu. Đó là gì vậy? Đem pháp môn Tịnh Độ truyền trao cho họ.

Hiện tại, bên Trung Quốc đang xây dựng đạo tràng "Trung Hoa Tự". Sau khi Hội trưởng Lý thấy rồi, xem thấy người ở bên đó, còn xem thấy hậu duệ đời sau của Thích Ca Mâu Ni Phật, đời sống của họ tương đối khốn khó. Chúng ta phải biết báo Phật ân, phải nên chăm sóc đời sau của Phật, cho nên ông phát tâm muốn xây dựng một trường tiểu học ở nơi đó. Ông trở về nói với tôi. Tôi khuyên ông nên xây một trường trung học tiểu học (trung học có phụ tiểu), xây một trường học hoàn bị. Hơn nữa, tôi còn đề nghị, tất cả học trò đều được miễn phí, ăn mặc đi đứng đều được trường học chăm sóc. Chúng ta giúp đỡ khu vực này thì tốn phí không nhiều. Tôi nghe nói, phí dụng đời sống thông thường ở bên đó của mỗi một người là 20 đồng Mỹ kim một

tháng, tức là 30 đồng Singapore. Ba mươi đồng ở bên đó họ có thể sống một tháng, 300 trăm đồng thì có thể sống một năm. Việc này chúng ta có đủ năng lực gánh vác. Hy vọng ngôi trường này sớm một ngày xây xong. Trong trường học, ngoài dạy giáo trình thông thường ra, chúng ta phải giảng Kinh điển của Tịnh Độ, phải khuyên bảo thầy giáo và học trò cùng niệm “A Di Đà Phật”. Việc này không chỉ giải quyết được cùng khổ trước mắt, mà tương lai họ nhận qua giáo dục, có năng lực, có trí tuệ, ở trong xã hội họ có năng lực kiếm sống. Đây là giải quyết cùng khổ của một đời. Có thể biết được Phật pháp, chịu niệm Phật cầu vãng sanh thì sẽ giải quyết được thống khổ vĩnh cửu. Chúng ta phải thật có tâm đi làm, toàn tâm toàn lực giúp đỡ họ. Cho nên, hai câu này là Pháp Tạng Tỳ Kheo khải thị cho chúng ta, chúng ta phải noi theo, phải đi theo Ngài. Ngài phát tâm làm đại thí chủ, chúng ta cũng theo Ngài phát tâm làm đại thí chủ, giúp đỡ tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Tâm nguyện của chúng ta cùng tâm nguyện của Phật hoàn toàn giống nhau.

Trong phẩm thứ tám *"Tích Công Lũy Đức"*, Phật nói: *"Hằng dĩ bố thí, trì giới, nhân nhục, tinh tấn, thiên định, trí tuệ lực độ chi hạnh. Giáo hóa an lập chúng sanh, trụ vô thượng chân chánh chi đạo"*. Nói được rõ ràng như vậy, tường tận như vậy. Trong *"Kinh Hoa Nghiêm"*, Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm nói về *"Quảng Tu Cúng Dường"*, trong Kinh văn nói với chúng ta là đại thiên thế giới cúng dường bảy báu đều không bằng pháp cúng dường, *"pháp cúng dường là tối thắng"*. “Bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy”, ba loại bố thí cúng dường này như đinh ba chân, khuyết một đều không được. Thế nhưng trong ba loại bố thí, chúng ta rất rõ ràng, bố thí pháp là đệ nhất. Bố thí tài, bố thí vô úy đều hỗ trợ cho bố thí pháp, công đức này mới có thể làm được viên mãn.

Các vị xem thấy cảnh tượng này ở Ấn Độ, ở Trung Quốc nội lục vẫn có nơi bần khổ, đời sống rất gian khổ. Chúng ta phải thường hay nghĩ đến những người này, chính mình tự nhiên liền sẽ tiết kiệm, tự nhiên liền sẽ không lãng phí. Chúng ta lãng phí thì làm sao xứng được với những người này? Thường hay nghĩ đến, thường hay nhớ đến, thường hay nghĩ cách đi giúp đỡ.

Mọi người đều biết Quán Thế Âm Bồ Tát ngàn mắt ngàn tay. Ngàn mắt ngàn tay là ý nghĩa gì? Đó là biểu pháp, đại biểu mắt thấy tay đến, xem thấy chúng sanh có khổ nạn, có cùng khổ thì Ngài lập tức liền cứu giúp, là ý nghĩa này. Quán Thế Âm Bồ Tát ngàn mắt ngàn tay, chư Phật Bồ Tát ngàn mắt ngàn tay, các vị có thấy qua hay không? Dường như không thấy qua. Thế nhưng trong các vị có không ít đồng tu, sáng sớm thường đi tham gia cơm sáng khai thị của Tịnh Tông Học Hội (sáng sớm chúng ta ở bên đó giảng *"Kinh Hoa Nghiêm"*). Ở bên đó có một Phật đường nhỏ, hai bên Phật đường nhỏ cúng tượng Văn Thù, Phổ Hiền. Tượng Bồ Tát treo ở trên tường, bên trái là Bồ Tát Văn Thù, bên phải là Bồ Tát Phổ Hiền, cũng là ngàn mắt ngàn tay. Điều này nói với bạn là bao gồm tất cả chư Phật Bồ Tát thấy đều ngàn mắt ngàn tay, không phải chỉ có Bồ Tát Quán Âm. Các vị đi xem thì liền biết được. Có vị Bồ Tát nào mà không mắt thấy thì tay liền đến? Không hề ngoại lệ. Khi xem thấy rồi, nghe được rồi lập tức liền phải nghĩ biện pháp để đến cứu giúp.

Việc cứu giúp tuy nhiều, nhưng luôn không ngoài sáu Ba La Mật, cho nên là *"hằng dĩ bố thí"* (hằng là vĩnh viễn), phải tu bố thí. Nếu bạn chân thật nghĩ đến phổ tế chư cùng



khô thì chính mình nhất định phải tiết kiệm. Đây chính là thường thực hiện nguyện này. Bồ Tát Pháp Tạng như vậy, A Di Đà Phật như vậy, mười phương ba đời tất cả chư Phật Bồ Tát đều là như vậy. Chúng ta bắt đầu học từ đâu, chẳng phải đã rõ ràng, tường tận rồi hay sao?

Có tâm bồ thí, có nguyện bồ thí, có hành vi bồ thí, còn phải thủ pháp. "*Trì giới*" chính là thủ pháp. Cho nên, một số đồng tu đến từ Trung Quốc hy vọng ở trong nước thành lập Tịnh Tông Học Hội. Họ đến hỏi tôi. Tôi nói: "*Các vị hỏi sai người rồi, tôi không có quản Trung Quốc, làm sao có thể hỏi tôi? Ai quản việc của Trung Quốc? Hiệp hội Phật giáo cục tôn giáo của chính phủ ở nơi các vị, các vị hỏi họ mới đúng*". Đây gọi là trì giới, thủ pháp. Các vị xây đạo tràng ở bên đó, xây dựng Niệm Phật đường, hoặc giả là thỉnh pháp sư giảng Kinh nói pháp, nhất định phải được sự phê chuẩn của Cục Tôn giáo Hiệp hội Phật giáo sở tại. Phật dạy chúng ta phải tuân thủ pháp luật. Họ không phê chuẩn thì chúng ta không làm. Chúng ta phát ra cái tâm này rồi, nếu duyên không chín muồi thì từ từ chờ đợi. Chúng ta phải có biểu hiện rất tốt để chính phủ có lòng tin đối với chúng ta, biết được bạn là người tốt, bạn làm ra là việc tốt thì đương nhiên họ sẽ phê chuẩn. Hiện tại những gì bạn làm ra làm cho họ hoài nghi, họ cảm thấy bạn không đáng tin, có phải là bạn mượn đề mục này để làm những việc khác hay không? Cho nên họ không phê chuẩn cho bạn. Vạn nhất không nên vội vàng, nhất định phải chờ đợi thời tiết nhân duyên chín muồi, nhất định tuân thủ pháp luật, thủ pháp trì giới.

Phía sau có "*nhẫn nhục Ba La Mật*", đó chính là nói phải có lòng nhẫn nại chờ đợi. Chúng ta ở hải ngoại mấy mươi năm, làm thế nào để giúp tổ quốc? Tổ quốc không hiểu rõ đối với chúng ta, tạo ra rất nhiều chướng ngại. Chúng ta đã đợi mấy mươi năm rồi. Hiện tại cục trưởng Diệp mới đến nơi này để thăm chúng ta. Bạn không có lòng nhẫn nại thì làm sao được? Bạn không có biểu hiện thì làm sao được? Tôi đã đợi mười mấy năm, các vị đợi năm ba năm vẫn không đợi được thì làm sao có thể thành tựu? Càng là sự việc lớn thì càng phải có lòng nhẫn nại lớn. Trong thời gian chờ đợi, chúng ta làm tăng thêm đức hạnh của chính mình, làm tăng thêm học vấn của chính mình, không thể để thời gian trôi qua. Người xưa nói rằng, nếu có cái cơ duyên này thì chúng ta liền "*kiêm thiện thiên hạ*", vì chúng sanh rộng lớn mà phục vụ; còn nếu không có cái cơ duyên này thì "*độc thiện kỳ thân*", chính mình nỗ lực tu học, thành tựu đức hạnh, học vấn, năng lực của chính mình, chờ đợi cơ hội. Khi cơ hội đến rồi, bạn mới chân thật có năng lực vì đại chúng phục vụ. Nếu như cơ duyên không chín muồi mà bạn lại giải đãi lười biếng, đến khi cơ duyên chín muồi, người ta mời bạn giúp đỡ thì bạn lại không có năng lực, vậy thì có ích gì chứ? Cho nên, thời gian của chúng ta quyết định không để trôi qua. Khi không có cơ hội thì ở nhà chăm chỉ nỗ lực dụng công, chuẩn bị một khi có cái cơ duyên này, bạn liền có thể phát huy, vì chúng sanh làm nhiều việc tốt một chút. Đây là nhẫn nhục Ba La Mật.

Người học Phật phải ghi nhớ, không luận ở trong tình huống nào, nhất định là phải tuân thủ pháp luật. Chúng ta là người học Phật, nếu như có ghi chép không tuân thủ pháp luật ở nơi chỗ người ta, người ta sẽ vĩnh viễn không tin tưởng đối với bạn, tạo thành chướng ngại rất lớn cho việc hoằng pháp lợi sanh về sau của chúng ta. Chướng ngại này là do chính mình tạo, không phải người khác. Nhất định phải tuân thủ pháp luật. Cho nên, Phật đem trì giới Ba La Mật xếp ở thứ hai, dụng ý này rất sâu.

Phía sau nhãn nhục là **Tinh tấn**. Điều này là quan trọng, không luận duyên của bạn có chín muôi hay không, điều này cần phải rõ ràng. Ý nghĩa của "tinh tấn" là một môn thâm nhập, huân tu thời gian dài. Cho nên, trong quá trình tu học của chính mình, chọn lựa pháp môn rất là quan trọng. Pháp môn nhiều, Kinh luận của nhà Phật rất nhiều, chúng ta chọn lựa một loại nào? Chắc chắn không thể nào ngưỡng vọng cao xa, phải chọn lựa trình độ thích hợp với chính mình, thích hợp với năng lực của chính mình, thích hợp hoàn cảnh đời sống hiện tiền, khi bạn học thì sẽ thuận tiện, dễ dàng. Nếu như bạn chọn lựa pháp môn không thích hợp với căn tánh, với hoàn cảnh đời sống hiện tiền của bạn, thì khi học sẽ rất khó khăn, rất thống khổ, thành tựu của bạn sẽ không dễ dàng. Vậy rốt cuộc phải chọn lựa pháp môn nào cho tốt? Trên "Kinh Kim Cang" nói được rất rõ ràng: "*Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*", cho nên nói với bạn là mỗi môn đều tốt. Tuy là mỗi môn đều tốt, quan trọng nhất là phải khế cơ. Khế cơ là gì? Thích hợp với việc tu học của chính mình, đây gọi là khế cơ. Chính mình có thể sanh tâm hoan hỉ đối với pháp môn này thì thành tựu của bạn sẽ rất nhanh, chướng nạn liền giảm ít. Nếu như chính mình không có năng lực chọn lựa thì có thể tìm thiện tri thức, tìm đồng tham đạo hữu, họ sẽ chọn lựa mấy loại cung cấp cho bạn. Bạn chính mình tham khảo, tỉ mỉ mà đi quán sát, đi nghiên cứu. Sơ học cũng không ngại thưởng thức qua mấy loại pháp môn, sau cùng thì hạ quyết định. Sau khi quyết định thì chắc chắn không thay đổi. Một môn thâm nhập, đây gọi là tinh tấn. Bạn vào được càng sâu thì trí tuệ của bạn càng lớn. Cho nên, vạn nhất không nên học rộng nghe nhiều. Nếu bạn học rộng nghe nhiều, bạn sẽ lược qua không được sâu, thường thức của bạn tuy rất là phong phú, nhưng bạn không có trí tuệ chân thật. Bạn có thể giảng Kinh nói pháp hoa trời rơi rụng, nhưng bạn chính mình vẫn không được thọ dụng. Cũng giống như Lục tổ Huệ Năng đã nói trong "Đàn Kinh" là "*không thể giải quyết vấn đề*". Học rộng nghe nhiều là việc của bên phước báo. Việc liễu sanh tử ra ba cõi thì phước không thể cứu, phước báo không ích gì. Trí tuệ mới hữu dụng, trí tuệ có thể đoạn phiền não. Phước báo thì không thể đoạn phiền não, không những không thể đoạn phiền não mà nó còn có thể tăng thêm phiền não. Những chân tướng sự thật này, chỉ cần tỉ mỉ quán sát sẽ không khó tường tận. Cho nên, nhất định phải hiểu được tinh tấn. Tinh tấn là bí quyết để chúng ta đoạn phiền não, khai mở trí tuệ. Đặc biệt là ở mười năm sơ học, lướt qua không thể rộng. Buổi tối ngày mai ở đạo tràng này của chúng ta, từ tám giờ đến mười giờ có Đạo giáo đến giảng. Về sau, mỗi tối chủ nhật, từ tám giờ đến mười giờ, ở chỗ này mời chín tôn giáo lớn của Singapore luân lưu ở nơi đây giảng Kinh của họ. Cho nên có đồng tu đến hỏi tôi: "*Vậy chúng tôi đều đến tiếp nhận, đều đến nghe, có phải là làm lộn xộn, làm xen tạp không?*". Nếu như bạn chân thật muốn học, vậy thì làm lộn xộn, làm xen tạp rồi. Vậy phải làm sao? Lẽ nào là giả đến học hay sao? Vậy làm sao xứng được với người chứ? Chúng ta chân thật đến nghe, chân thật đến học, tuyệt đối không phải là giả. Chúng ta nghe Kinh điển của các tôn giáo nói ra là những gì, ở trong đó câu dung hội quán thông. Chúng ta đối với chín tôn giáo không phải hòa hợp trên biểu hiện tình người, mà chúng ta phải từ trên giáo nghĩa, trên giáo lý tìm được y cứ hòa mục đoàn kết hợp tác. Đây là quảng độ chúng sanh, đây là "*phục vi đại thí chủ, phổ tế chư cùng khổ*". Chúng ta dùng thái độ gì để học? Nếu như chúng ta tuyển định một bộ Kinh, vẫn là một môn thâm nhập. Đây là phương pháp học tập. Chúng ta thâm nhập một môn, chúng ta có thể nghe rất nhiều pháp môn. Chúng ta không đi nghiên cứu pháp môn này, cũng không đi đọc pháp môn này. Có người giảng pháp môn này, chúng ta đến nghe, dung nhiếp tinh hoa của họ, quy đến pháp môn chính chúng ta đã học, vậy thì đúng rồi. Cho nên, vẫn là một môn thâm nhập, vẫn là

huân tu thời gian dài lâu, vậy thì không có chương ngại rồi, "lý sự vô ngại, sự sự vô ngại". Nếu như các vị có thể sắp xếp được thời gian thì nên đến nghe, để chín tôn giáo lớn này có lòng tin ở nơi đây. Không nên để họ vừa đến giảng, xem thấy chỉ có mấy người, không có người nghe thì lần sau họ sẽ không đến. Chúng ta nhất định phải ủng hộ, nhất định phải cố gắng khích lệ, hoan nghênh họ giảng ở nơi đây thời gian dài. Đây là thế giới đệ nhất gia, trước đây toàn thế giới chưa từng có qua. Chúng ta khai trương ở nơi đây. Chín tôn giáo lớn ở trong một giảng đường giảng Kinh, đây là lần đầu tiên, rất là hi hữu khó được. Cho nên, chúng ta ở nơi đây, các vị đồng tu không chỉ là Phật Bồ Tát bảo hộ bạn, mà thần Thánh của chín tôn giáo đều bảo hộ, gia hộ cho bạn, thật là thù thắng. Nguyên nhân là gì? Chúng ta có thể làm đại thí chủ, cúng dường họ, mời họ đến nơi đây giảng Kinh hoàng pháp.

Sau tinh tấn, hai điều phía sau là công phu chân thật, một là thiên định, một là trí tuệ.

**"Thiên định"** là chính mình có nhận biết, có chủ tể, sẽ không bị ngoại cảnh làm dao động. Nếu như cảnh giới hiện tiền, tâm không làm chủ được, khởi lên phân biệt chấp trước. Vào lúc này phải làm sao? Phải mau niệm A Di Đà Phật, dùng một câu A Di Đà Phật đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của bạn khắc phục lấy, đè nó xuống. Đây là tu thiên định. Tùy lúc tùy nơi đều phải biết tu học như vậy, để chúng ta cũng giống như chư Phật Bồ Tát vậy, trong hai đến sáu giờ ở trong định, đi đứng nằm ngồi đều ở trong định, đi đứng nằm ngồi đều không bị cảnh giới bên ngoài khuấy nhiễu, đây là ở ngay trong định. Trong Phật Kinh thường tán thán: *"Na Già thường tại định, vô hữu bất định thời"*.

**"Bát Nhã"** là gì? Không luận là việc gì đều rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, quyết không bị mê hoặc; đối với tất cả việc, tánh tướng, lý sự, nhân quả đều thông đạt tường tận. Đây là trí tuệ chân thật.

Phật Bồ Tát dùng sáu cương lĩnh này dạy bảo chúng ta. Chúng ta như giáo tu hành, đó là thật cúng dường. Không chỉ chính mình tu hành mà còn phải giúp đỡ người khác, hy vọng người khác cũng hiểu được, cũng tường tận, cũng có thể tu học như vậy. Vì sao chúng ta có cách làm như vậy? Ta và người không hai, chúng sanh và Phật đều là một thể. Đây là sự thật. Đúng là trên Kinh Đại Thừa thường nói: *"Mười phương ba đời chư Phật cùng đồng một pháp thân"*. Do đó chúng ta có nghĩa vụ, có sứ mạng giúp đỡ tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, giúp đỡ tất cả chúng sanh lìa khổ được vui. Cho nên, tự hành nhất định phải hóa tha. Hóa tha chính là tự hành, tự hành chính là hóa tha. Tự hành và hóa tha là một sự việc, không phải hai sự việc.

Đại đức xưa của Nhật Bản nói rất hay, cũng đáng được chúng ta làm tham khảo. Họ nói: *"Lấy tài vật cứu tế bản khổ của thế gian, dùng giáo học của Phật pháp cứu tế một số chúng sanh không có phước"*. Phước này là gì? Gặp được Phật pháp là phước báo. Người không gặp được Phật pháp, chúng ta có cơ duyên này nên bố thí Phật pháp cho họ.

Hiện tại có nhiều phương pháp bố thí, phương pháp thù thắng nhất là dùng đài truyền hình. Cho nên, tôi một đời không chủ trương xây đạo tràng, do đó chính tôi cả đời không có đạo tràng để ở, đều ở đạo tràng của người. Đây cũng là quả báo. Nếu như chân thật có tài lực, tôi sẽ xây đài truyền hình, xây đài phát thanh, dùng cái này để

hoàng pháp thì mặt ảnh hưởng sẽ rộng lớn, đem Phật pháp đưa đến gia đình của mỗi người. Chúng ta chính mình không có phước báo, chúng ta cầu A Di Đà Phật, A Di Đà Phật có đại phước báo. Chúng ta chân thật đồng tâm đồng nguyện với Ngài, đích thực là không có chính mình, không có chút nào tự tư tự lợi, quyết không nếm chút danh vọng lợi dưỡng, đại khái liền sẽ có cảm ứng với A Di Đà Phật.

Ngày nay, tôi ở đây giảng đoạn Kinh này với các vị, thứ bảy tuần sau tôi ở HongKong. Vốn dĩ chúng ta dự định là thứ sáu trở lại, buổi tối thứ bảy tôi sẽ giảng Kinh. HongKong bên đó gọi điện thoại nói với tôi, sắp xếp cả ngày thứ sáu này ở đài vệ tinh Phụng Hoàng HongKong và truyền hình Á Châu để ghi hình ở phòng ghi hình của họ. Nghe nói là ngày 11 thì họ có thể phát chiếu ra. Việc này thì tốt. Truyền hình vệ tinh Phụng Hoàng dùng vệ tinh truyền phát đi, toàn thế giới đều có thể thu nhận được. Truyền hình Á Châu phát chiếu, đại khái ở Quảng Đông, Phúc Kiến, Mân Nam một dãy này đều có thể thu nhận được. Hiện tại hai đài truyền hình này đến mời tôi. Ngày mai tôi đến bên đó. Buổi tối họ muốn mời tôi cùng ăn cơm. Khi nói chuyện, ghi hình những gì thì tôi vẫn còn chưa biết. Đây là một mở đầu tốt, có thể là oai thần A Di Đà Phật gia trì, cái duyên này chín muồi rồi, có thể đây là tín hiệu tốt.

Các đồng tu của chúng ta, các vị ở nơi đây phải cố gắng dụng công, tương lai chúng ta lợi dụng truyền hình vệ tinh trình phát toàn thế giới, trình phát trên internet, đem Phật pháp Đại Thừa đưa đến toàn thế giới, đưa đến từng người, từng nhà. Nghe nói khoa học kỹ thuật hiện tại rất phát triển, thiết bị nhỏ trong lòng bàn tay cũng có thể thu nhận được đường truyền. Tương lai chính là đưa Phật pháp chúng ta đến trong lòng bàn tay của mỗi một người. Khoa học kỹ thuật đích thực có thể làm đến được. Hiện tại thiết bị này trên thị trường đều đã có rồi, càng ngày càng tiến bộ.

Hiện tại quan trọng nhất là pháp sư đại đức hoàng pháp lợi sanh, các vị ở nơi đây học A Di Đà Phật, làm đại thí chủ của tất cả chúng sanh trên địa cầu, phải phát nguyện "*phổ tế chư cùng khổ*". Tôi ở đây mở đường thay cho các vị, hy vọng các vị tương lai rất nhanh đều có thể tiếp nối. Nhất định phải chăm chỉ, phải nỗ lực. Con người ở thế gian vì chúng sanh phục vụ, vì chúng sanh làm ra công hiến chân thật. Việc này có ý nghĩa, có giá trị. Bạn ngay đời này không uổng phí đã đến, tiền đồ của bạn, đời sau của bạn sẽ là quang minh vô hạn. Cho nên, ở thế gian này phải trải qua đời sống thanh khổ. Kỳ thật, người khác xem thấy thanh khổ, nhưng chính mình an vui không gì bằng, cái lạc thú trong đây gọi là thanh phước, người thế gian rất khó thể hội được.

Ngày 18 tháng này, Hội giáo đến đây để quyên tiền, vì họ xây trường học, họ phải mua phòng học. Chúng ta kiến nghị với họ là triệu tập chín tôn giáo lớn của Singapore, tổ chức một lần "*vạn người chạy việt dã*". Đường như cái lộ trình này chỉ có bảy cây số, cũng không xem là quá xa. Hy vọng đồng tu có thời gian thầy đều đi tham gia. Chúng ta đến giúp họ trừ bị ngân khoản. Cuộc chạy việt dã này, tài bố thí, pháp bố thí, vô úy bố thí thầy đều đầy đủ, chính là thực tiễn đoạn Kinh này ngày nay đã nói. Việc này trên toàn thế giới cũng là lần đầu tiên, trước giờ chưa từng có, chưa từng nghe nói một tôn giáo vì một tôn giáo khác mà trừ bị ngân khoản. Cho nên, tôi nói với hai đài truyền hình của HongKong về tin tức này, sau khi họ nghe rồi rất là hoan hỉ, cho rằng đây là tin tức mới. Truyền hình Á Châu phái bốn ký giả đến lấy tin, truyền hình vệ tinh Phụng Hoàng cũng phái bốn ký giả đến lấy tin. Có tám ký giả của đài

truyền hình đến lấy tin, sẽ đem tin tức này truyền đến toàn thế giới. Cho nên, hy vọng các vị mọi người đều tham gia, các vị đều có mặt trong ống kính.

Họ đến đây hy vọng ở thêm hai ngày. Tôi hỏi họ vì sao vậy? Họ nói còn muốn phỏng vấn thêm hai người. Người thứ nhất là cư sĩ Lý Mộc Nguyên. Họ nghe nói cư sĩ Lý Mộc Nguyên của chúng ta mười mấy năm trước bị bệnh ung thư, bác sĩ nói là thọ mạng của ông chỉ còn có ba tháng, tại vì sao ông có thể sống hơn mười năm rồi, cho nên họ muốn đến phỏng vấn ông. Ngoài ra, họ muốn phỏng vấn một người nữa là cư sĩ Hứa Triết - một người thanh niên 101 tuổi. Chúng ta cũng đồng ý hiệp trợ họ làm hai cuộc phỏng vấn này. Những phỏng vấn này đều sẽ truyền đến toàn thế giới. Đây là việc làm rất tốt, tăng thêm đạo tâm tu học của chúng ta.

Hai câu phía sau: "***Linh bỉ chư quần sanh, trường dạ vô ưu não***". "*Trường dạ*" là thí dụ cho sanh tử luân hồi, nhất là ba đường ác. Chúng sanh nhân nghiệp này không có cơ hội nghe được Phật pháp, cho nên trước sau không có cách gì thoát khỏi vô minh phiền não. Hiện tượng của luân hồi vì sao mà tạo thành? Phật ở trên Kinh luận Đại Tiểu Thừa đã nói với chúng ta quá nhiều quá nhiều rồi, đó là do kiến tư phiền não và trần sa phiền não tạo thành. Những danh tướng này, không phải đồng tu học Phật thì sẽ nghe không hiểu, cho nên khi giảng Kinh, tôi dùng lời của người hiện đại mà nói. Kiến tư phiền não chính là chấp trước, trần sa phiền não chính là phân biệt. Bởi vì bạn có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước nên tạo thành sáu cõi luân hồi. Sáu cõi luân hồi vốn dĩ không có. Chỉ cần bạn có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì bạn liền có luân hồi. Tự làm tự chịu, vô lượng kiếp đến nay khổ không nói ra lời. Đây gọi là ưu não dâm dài. "*Ưu*" là nói tâm, "*não*" là nói thân. Thân tâm không tự tại, thân tâm đều đang chịu khổ. Làm thế nào có thể bạt trừ cái ưu khổ căn bản này? Chỉ có Phật pháp. Phật pháp giúp chúng ta giác ngộ. Cho nên, mục đích dạy học của Phật là khiến tất cả chúng sanh "*phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui*". Khổ của sáu cõi luân hồi là từ trong mê hoặc điên đảo mà ra. Sau khi giác ngộ rồi thì sáu cõi luân hồi liền không còn, liền ra khỏi.

Do đó, muốn giải quyết vấn đề này thì chỉ có tài bố thí và pháp bố thí, luôn là không ngoài hai loại này. Mười phương ba đời tất cả chư Phật Bồ Tát, thậm chí lịch đại Tổ sư đại đức, đối với tất cả chúng sanh, các vị tỉ mỉ mà nghĩ tưởng, chẳng phải là hai loại bố thí "*tài - pháp*" hay sao? Ngày ngày đang làm, vui không biết mệt. Nếu như chúng ta buông bỏ hai thí "*tài và pháp*", thì bạn không phải là đệ tử Phật, bạn không phải là một người học Phật. Người học Phật nhất định phải học theo Phật bố thí tài và bố thí pháp, vì chúng sanh làm thí chủ.

Trong "Kinh Cô-Ran" của Hồi Giáo nói: "*Thí càng có phước hơn nhận*". Lời nói này rất hay. Người bố thí càng có phước báo hơn so với người tiếp nhận bố thí. Do đây có thể biết, chư Phật Bồ Tát đều là tài pháp hai thí. Lại xem qua giáo chủ của các tôn giáo, có vị nào mà không tài pháp hai thí? Tất cả đều là như vậy.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật.

**Tập 179**

## **Phổ Linh Thành Phật**

Kinh văn:

**"Phục vi đại thí chủ**

**Phổ tế chư cùng khổ**

**Linh bỉ chư quần sanh**

**Trường dạ vô ưu não**

**Xuất sanh chúng thiện căn**

**Thành tựu Bồ Đề quả".**

Bài kệ này, lần trước bởi vì vấn đề thời gian nên vẫn chưa giảng xong. Thực tế mà nói, ý nghĩa này rất sâu, đặc biệt là trong hoàn cảnh đời sống hiện đại, chúng ta nhất định phải hiểu được làm thế nào học tập. Kệ tụng là A Di Đà Phật chính mình nói. Chúng ta học Phật, đặc biệt là học A Di Đà Phật, A Di Đà Phật là tấm gương cho chúng ta, là điển hình cho chúng ta.

Có không ít người đã từng hỏi tôi, đọc tụng "Kinh Vô Lượng Thọ", không biết bắt đầu học từ đâu? Chúng ta nghe rồi lập tức liền có thể nghĩ đến, các đồng tu niệm Phật giống như tình hình này của họ, tôi tin tưởng có rất nhiều rất nhiều người như vậy, quyết không phải chỉ có mình họ. Nguyên nhân này do đâu? Nghe Kinh quá ít. Người đọc Kinh thì nhiều, nhưng người nghe Kinh thì ít. Người đọc Kinh chỉ biết đọc "Kinh Vô Lượng Thọ", không biết được làm thế nào học tập với A Di Đà Phật. Do đây có thể biết, Kinh không thể không giảng, không thể không học tập, chỉ có giải thích tường tận, chăm chỉ học tập thì chúng ta mới có thể đạt được công đức lợi ích thù thắng của Phật pháp.

A Di Đà Phật đích thực là thế xuất thế gian đệ nhất đại thí chủ. Vì sao nói Ngài là đệ nhất? Đây không phải là lời chúng ta có thể nói ra được, mà đây là Thích Ca Mâu Ni Phật tán thán. Thế Tôn ở trong bốn Kinh tán thán chính là đại biểu mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai cùng đồng tán thán. Thế Tôn nói A Di Đà Phật là "*quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*", đây là lời tán thán đến cùng cực. Chúng ta ở trong Kinh luận cũng thường hay xem thấy những câu như vậy: "*Tất cả chư Phật Như Lai trí tuệ đức tướng đều là bình đẳng*". Đã là bình đẳng thì vì sao A Di Đà Phật lại đặc biệt như vậy, đạo lý này ở chỗ nào? Vì sao chỉ riêng khen ngợi A Di Đà Phật? Trong Kinh luận, chúng ta chỉ ít thấy ra được có hai chỗ đặc xuất. Thứ nhất, pháp môn Di Đà này là bình đẳng phổ độ tất cả chúng sanh, đây là chư Phật Như Lai không có, tuy là trí tuệ thần thông, đạo lực mọi thứ đều bình đẳng, thế nhưng phương pháp độ chúng sanh thì không như nhau. Di Đà dùng một câu Phật hiệu "Nam Mô A Di Đà Phật" bình đẳng phổ độ pháp giới tất cả chúng sanh, trên từ Bồ Tát Đẳng Giác, dưới từ A Tỳ Địa Ngục, chỉ đơn giản như vậy, dễ dàng như vậy, thẳng tắt ổn định. Đây là rất

đặc thù, thật không dễ dàng. Bình đẳng phổ độ, hiệu quả như thế nào? Khiến tất cả chúng sanh bình đẳng thành Phật, thù thắng không gì bằng.

Bình đẳng thành Phật chính là hai câu trong đoạn nhỏ sau cùng này, "*xuất sanh chúng thiện căn, thành tựu Bồ Đề quả*". Đây là chỗ giống nhau của tất cả chư Phật Như Lai, cho nên chúng ta vì sao cứ tán thán Di Đà, đạo lý chính ngay chỗ này.

Ngày nay, ngay chỗ này chúng ta phải đặc biệt học tập, chúng ta cũng phải bắt chước Bốn sư A Di Đà Phật, cũng phải làm đại thí chủ. Ngài là đại thí chủ, đệ nhất trong thí chủ. Chúng ta phải học tập với Ngài, "*phổ tế chư cùng khổ*". Bốn câu này tuy là lần trước đã giảng qua, nói lại thêm lần nữa cũng không ngại gì.

"*Cùng khổ*" là chỉ ai? Chúng sanh sáu cõi, mỗi mỗi đều cùng khổ. Thế nhưng việc cùng khổ thì không giống nhau; có một số người thiếu kém tiền tài, đời sống rất gian nan, đây là cùng khổ của đời sống vật chất; có một số người ngay trong đời quá khứ tu được một chút phước báo, ngay đời này tuy được giàu sang nhưng vẫn cứ là mê hoặc điên đảo, trí tuệ không khai, họ cùng khổ ở nơi đạo nghiệp. Đây là nói cùng khổ không giống nhau.

"*Phú túc*". Chúng ta thường đọc ở trong tam quy: "*Quy y Phật nhị túc tôn*". Túc là gì? Túc là đầy đủ, tròn đầy. Nhị là gì? Trí tuệ viên mãn, phước báo viên mãn. Chúng ta ở thế gian này phổ biến không có trí tuệ, cho dù là Trời Tứ Thiên Sắc Giới, Đại Phạm Thiên Vương, Ma Hê Thủ La Thiên Vương, ở trong tam giới giàu sang đến tột đỉnh, họ có cùng khổ hay không? Có! Phiền não chưa đoạn, không ra khỏi sáu cõi luân hồi, đây là cùng khổ của họ. Chúng ta không biết, nhưng Phật Bồ Tát - những Thánh triết này rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo. Trên thực tế, một số Thánh Hiền nhân của thế gian đều hiểu được đời sống tinh thần, vượt xa hẳn đời sống vật chất. Bản khổ của đời sống tinh thần mới là bản khổ thật sự, đời sống vật chất tuyệt nhiên không phải là thật cùng khổ.

Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời đã làm ra cho chúng ta một tấm gương, ở trong cả thảy tầng đoàn trải qua đời sống khát thực, nửa ngày ăn một bữa, dưới gốc cây ngủ một đêm. Chúng ta ngày nay xem đời sống của Ngài như vậy là bản khổ đến cùng cực. Thích Ca Mâu Ni Phật có cầu người đến cứu tế hay không? Không có! Đời sống của Ngài trải qua rất tự tại. Đây là nói rõ thiếu kém vật chất không xem là cùng khổ, không có trí tuệ mới thật sự là cùng khổ.

Lại xem Trung Quốc cũng không ngoại lệ, cũng có điển hình tốt. Học trò của Không Lão Phu Tử là Nhan Hồi, đời sống vật chất thiếu kém cũng không thua gì so với đời sống của Tăng đoàn. Chúng ta đọc ở trong "Luận Ngữ", trong "Luận Ngữ" ghi chép sự thanh bần của Nhan Hồi là rá tre đựng cơm, vỏ bầu uống nước. Loại đời sống này, nếu ở người thông thường, người không có trí tuệ sẽ cảm thấy rất là cùng khổ, thế nhưng đối với Nhan Hồi thì hoàn toàn khác. Phu Tử tán thán ông, đời sống vật chất như vậy, "*hồi dã bất cái kỳ lạc*". Ông ấy vui, cái vui này là gì? Đời sống tinh thần tràn đầy, ông có trí tuệ. Cho nên, từ giáo huấn của Thánh Hiền đông tây phương dạy bảo chúng ta, chúng ta phải giác ngộ. Cùng khổ của đời sống vật chất không phải là cùng khổ chân thật. Nếu bạn nhìn thấu rồi thì bạn sẽ tự tại an vui. Không có trí tuệ là chân thật cùng

khô, cho dù làm đến Đại Phạm Thiên Vương, Ma Hê Thủ La Thiên Vương, vẫn cứ không thể thoát khỏi cùng khô. Chúng ta phải chân thật hiểu được đạo lý này.

"*Phổ tế*", ngày nay thành thật mà nói, việc đầu tiên là phải cứu chính mình, bởi vì chính mình không có trí tuệ. Nếu như trí tuệ không khai mở, tiền đồ của chúng ta là một mảng tối tăm. Đây là trên Kinh nói là "đêm dài", không phải không ưu não, mà là nhiều ưu não. "*Đêm dài*" là chỉ luân hồi. Thời gian của luân hồi quá dài quá lâu, trên Kinh Phật thường nói là "*vô lượng kiếp*". Quá khứ chúng ta đã trải qua vô lượng kiếp rồi, vị lai vẫn là vô lượng kiếp. Đây là một sự thật. Ai đến cứu những chúng sanh cùng khổ này? Chỉ có Phật Bồ Tát.

Vì sao Thích Ca Mâu Ni Phật xuất hiện ở Ấn Độ thời đó? Tôn giáo Ấn Độ thời đó tương đối tiến bộ, họ hiểu được tu thiền định, hơn nữa thiền định đích thực có công phu, rất nhiều người đều có thể tu được Tứ Thiên Bát Định, nhưng không thể ra khỏi tam giới. Sau khi chúng ta đọc Phật Kinh rồi mới biết được, Tứ Thiên Bát Định là chỉ có định, không có huệ. Định là phước báo, cho nên họ có thể hưởng phước trời, nhưng không thể thoát khỏi tam giới. Sự việc này Đại Sư Huệ Năng đều nói đến trong "Đàn Kinh". Ngài nói việc này chính là nói việc lớn sanh tử phước không thể cứu, phước báo có lớn hơn thì cũng là oan uổng, không giải quyết được vấn đề sanh tử. Cho nên, phước không thể cứu, nhất định phải huệ mới có thể cứu. Thế nhưng người ta có công phu tốt đến như vậy, chỉ kém một chút như vậy, Thích Ca Mâu Ni Phật đến thế gian này, đây chính là do có cảm. Chúng sanh có cảm, Phật liền có ứng. Không phải thông thường chúng ta cầu nguyện, vậy thì không hữu dụng. Bạn phải thật có công phu. Có công phu Tứ Thiên Bát Định, muốn ra khỏi tam giới nhưng không thể ra được. Ý niệm này chính là cảm, Phật liền đến giúp bạn, Ngài xuất hiện ở thế gian. Đây chính là chúng sanh căn tánh chín muồi, Ngài giúp đỡ họ tu hành chứng quả. Người hạ căn thì chứng quả A La Hán, siêu việt tam giới. Người trung căn thì chứng Bích Chi Phật. Người thượng căn thì không chỉ siêu việt sáu cõi, mà còn siêu việt mười pháp giới đi làm Phật, Đại Sư Thiên Thai gọi vị Phật này là "Phân Chứng Tứ Phật", trên "Kinh Hoa Nghiêm" gọi là 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ. Đó chính là 41 vị Phật thật, không phải Phật giả. Đây là chư Phật Như Lai "*phổ tế chư cùng khổ*".

A Di Đà Phật là đại thí chủ. Đại ở chỗ nào? Đại ở chỗ là Phật có thể khiến cho thượng trung hạ căn bình đẳng chứng được Phật quả vô thượng. Vị thí chủ này chân thật là đại thí chủ, không phải thí chủ thông thường. Đây chính là siêu vượt chư Phật. Ngày nay chúng ta phải học A Di Đà Phật, phải học được giống. Phật là đại thí chủ, chúng ta là học trò của đại thí chủ thì cũng phải giống đại thí chủ. Làm thế nào mới học được giống? Dùng Kinh luận vãng sanh, pháp môn niệm Phật, bố thí cho tất cả chúng sanh, liền không hề khác với A Di Đà Phật. Đó cũng chính là đại thí chủ. Kinh luận vãng sanh chính là năm Kinh một luận của Tịnh Độ.

Ngày nay, vì sao chúng ta phát tâm chuyên học Kinh luận Tịnh Độ, chuyên tu pháp môn Tịnh Độ, chuyên hoằng pháp môn Tịnh Độ? Việc này không gì khác, cũng là muốn làm đại thí chủ mà thôi. Nếu như dùng các pháp môn khác, "Hoa Nghiêm" cũng tốt, "Pháp Hoa" cũng tốt, nếu như không hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ, vậy thì như vừa mới nói, bạn có thể giúp đỡ chúng sanh thượng trung hạ căn, giúp họ chứng tiểu quả A La Hán, trung quả Bích Chi Phật, đại quả Bồ Tát, nhưng không thể chứng được cực



quả cứu cánh viên mãn. Bạn phải hiểu được đạo lý này. Cho nên, "Hoa Nghiêm" đến sau cùng, Bồ Tát Phổ Hiền mười đại nguyện vương quay về Cực Lạc, vậy thì mới viên mãn. Nếu như không có cái sau cùng này thì "Hoa Nghiêm" không viên mãn. Cho nên đại đức xưa nói, "Pháp Hoa" và "Hoa Nghiêm" chỉ là dẫn đạo của "Kinh Vô Lượng Thọ" mà thôi. Lời nói này nói được rất hay, chân thật là người tái sanh nói, không phải người tái sanh thì không thể nói được câu nói này. Chúng ta gặp được pháp môn này, nếu không chịu chăm chỉ nỗ lực mà tu học thì thật là đáng tiếc. Trên kệ khai Kinh nói: *"Trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp"*. Cư sĩ Bàn Tế Thanh nói: *"Một ngày mà từ vô lượng kiếp đến nay hi hữu khó gặp"*. Chân thật là vô lượng kiếp đến nay hi hữu khó gặp. Thế nhưng hôm nay gặp được rồi thì thế nào? Không chịu thật làm, không chịu học tập, đến sau cùng thì cả đời này trống qua, chỉ là trong A Lại Da Thức trồng xuống hạt giống của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Trên lý luận mà nói, cái chủng tử kim cang này là bất hoại. Đến lúc nào chín muồi? Rất khó nói, có lẽ còn phải trải qua vô lượng kiếp. Vì sao vậy? Không nhất định có thể gặp được, bạn còn phải chịu rất nhiều khổ nạn. Đến hôm nào mới có thể chín muồi? Đến hôm nào thật làm thì đến hôm đó chín muồi. Ở hiện tiền, chúng ta xem thấy rất nhiều đồng tu niệm Phật vãng sanh, biết trước giờ đi, khi đi rất an tường, tướng lành hi hữu. Họ thật làm nên ngay đời này họ thành công.

Nếu như chúng ta giữ tâm lý cầu may: *"Không cần lo! Hiện tại ta vẫn còn trẻ mà, đợi đến khi ta già rồi mới thật làm"*. Bạn mỗi ngày xem thấy những tin tức trên báo đó, người trẻ tuổi đi rất nhiều, bạn có thể bảo đảm bạn có thể sống đến tám mươi, chín mươi, sống đến một trăm tuổi hay không? Ba mươi, bốn mươi, năm mươi ra đi rất nhiều rất nhiều. Cho nên chính mình nhất định phải đề cao cảnh giác, phải cứu chính mình. Phật pháp giúp tất cả chúng sanh, trong bốn loại duyên, chỉ vì tất cả chúng sanh làm tăng thượng duyên mà thôi. Việc này phải nên hiểu. Trong bốn điều kiện thì bản thân cụ bị ba điều, Phật Bồ Tát giúp đỡ chỉ là một, gọi là *"tăng thượng duyên"*. Chúng ta chính mình phải có *"thân nhân duyên"*, phải có *"sở duyên duyên"*, phải có *"vô gián duyên"*.

*"Thân nhân duyên"* là chủng tử, Phật chủng; chủng tử này chính là nhân tố đệ nhất vãng sanh Tịnh Độ. Chúng ta có hay không? Có! Không thể nói không có. Bạn nghe được "Kinh A Di Đà", "Kinh Vô Lượng Thọ" thì sanh tâm hoan hỷ, nghe được danh hiệu của "A Di Đà Phật", bạn có thể sanh tâm kính ngưỡng, biểu thị bạn có chủng tử, có thiện căn. Tại vì sao không thể thành tựu? Tuy có thiện căn, tuy có chủng tử, nhưng sức mạnh của chủng tử rất yếu, không mạnh. Từ ngay chỗ này mà thấy ra, bạn không có khát vọng mãnh liệt vãng sanh, mà trái lại, bạn có ý niệm phiền não mãnh liệt, phiền não của bạn không thể khắc phục. Ý niệm tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, tham-sân-si-mạn của bạn quá nồng, quá nặng rồi; ý niệm học giáo, niệm Phật thì rất yếu kém, nên bạn ngay đời này hy vọng thành công không lớn. Bạn có thể được cứu hay không? Đó chính là Đại Sư Thiện Đạo đã nói là *"luôn ở duyên ngộ không đồng"*. Lời nói này của Đại Sư Thiện Đạo rất hay. Không thể nói bạn hết cứu rồi, hết cứu thì tuyệt vọng rồi, không phải cách nói này. Luôn là ở gặp duyên không đồng, hay nói cách khác, bạn còn cứu được, chỉ cần gặp duyên thù thắng.

Duyên là gì? Thiện tri thức. Duyên thứ nhất là thân cận thiện tri thức. Thiện tri thức ở đâu vậy? "Kinh Vô Lượng Thọ" chính là thiện tri thức, đây là đệ nhất thân, ngày ngày

phải niệm, ngày ngày phải giảng, chỉ đọc thôi thì không được. Chỉ đọc thôi là gì? Không biết làm sao học. Cho nên ngày ngày phải giảng, có một ước vọng mãnh liệt là ưa thích giảng Kinh. Duyên này thì thù thắng, duyên này tốt, vì sao vậy? Mỗi khi giảng một lần, trí tuệ cảnh giới của chính mình nâng cao lên một tầng. Tôi nghĩ, mỗi một đồng tu giảng Kinh đều sẽ có kinh nghiệm này.

Ngày ngày đều giảng Kinh thì bạn chắc chắn có thể thể hội được là mỗi năm cảnh giới của bạn sẽ không như nhau, đây là đang tiến bộ. Cảnh giới của mỗi tháng không như nhau, phiền não tập khí của bạn dần dần không cần tác ý đi đoạn nó, tự nhiên liền hóa giải. Vì sao vậy? Định huệ hiện tiền. Phần tử tri thức dùng phương pháp này rất hữu hiệu (Thời hiện đại, thông thường chúng ta gọi là phần tử tri thức). Không chịu phát tâm giảng Kinh, sợ giảng Kinh thì rất khó, như vậy thì bạn cần phải dùng phương pháp khác. Phương pháp khác cũng rất nhiều. Quan trọng nhất là bạn phải có thể buông xả. Buông xả tự tư tự lợi, buông xả danh vọng lợi dưỡng, buông xả tham-sân-si-mạn, toàn tâm toàn lực vì người khác phục vụ, giúp đỡ người khác, vậy thì được. Bạn cũng có thể dần dần làm đến phiền não nhẹ, trí tuệ thêm lớn. Luôn không ngoài hai con đường. Hai con đường đều không muốn đi, vậy thì khó rồi. Đó chính là lão cư sĩ Lý Bình Nam thường nói: "*Người niệm Phật nhiều, người vãng sanh ít*". Bạn thuộc về loại nhiều đó. Thật chịu làm, hiểu được phương pháp, biết được phải làm thế nào, quyết định không quay đầu, quyết định không thoái bước, đây là số ít người niệm Phật chân thật vãng sanh. Bạn ở trong số đó. Nếu không chịu phát tâm, không thể khắc phục phiền não của chính mình thì bạn làm sao có thể thành tựu?

Đại đức xưa thường nói, pháp môn này là đạo dễ hành, nhưng dễ cũng không phải là quá dễ dàng, mà dễ là so sánh với các pháp môn. Kỳ thật, vẫn không phải là dễ dàng. Nếu bạn không thể không chế phiền não, không thể hàng phục phiền não, pháp môn này chính là không cần phải đoạn phiền não, nhưng bạn phải có năng lực hàng phục, có năng lực không chế thì bạn mới có thể có thành tựu. Ở trong bốn duyên, chúng ta có cái gốc này. Ngài Thiện Đạo nói "*duyên*", duyên phận tốt. Sở duyên duyên của chúng ta là quan trọng.

"*Sở duyên duyên*", đơn giản mà nói là những duyên mà bạn đã phan duyên. Chúng ta đối với pháp thế gian, xuất thế gian pháp đều không phan duyên, thầy đều buông xả, chỉ phan duyên A Di Đà Phật, chỉ phan duyên "Kinh Vô Lượng Thọ", "A Di Đà Phật", như vậy thì tốt. Ngoài một bộ đại Kinh, một câu vạn đức hồng danh ra, thầy đều triệt để buông xả, con người này ngay đời này chắc chắn vãng sanh, chắc chắn một đời thành tựu. Đây gọi là sở duyên duyên, chúng ta phải hiểu được. Pháp môn vô lượng, chuyên duyên một môn, "*một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*".

Chúng ta phải học giảng Kinh. Mỗi một vị đồng tu đều có thể học giảng Kinh. Hiện tại học giảng Kinh không khó. Trước kia thì thật khó, bạn không có chút thiên phận nào thì bạn không cách gì, bạn học không thành công. Thiên phận này là gì? Chúng ta nghe lão sư giảng Kinh một giờ, sau một giờ giảng xong, đến ngày thứ hai tôi đến giảng lại, chỉ ít tôi có thể giảng lại được 50 phút. Nếu bạn có cái năng lực này, bạn mới có thể học giảng Kinh. Nếu nghe một giờ đồng hồ mà không thể giảng lại được 50 phút, thì bạn không đủ tiêu chuẩn, không thể học giảng Kinh. Người như vậy thì thật quá ít, không thấy nhiều. Lão sư không thể nào giảng cho bạn nghe hai lần. Hiện tại

khoa học kỹ thuật phát minh, mang đến cho chúng ta thuận tiện, chúng ta có thể ghi hình, có thể ghi âm, chúng ta có thể nghe lại. Việc này thật sự thuận tiện, ta có thể đem những gì lão sư đã giảng nghe lại 100 lần, nghe 200 lần, vậy bạn còn không thể giảng sao? Đương nhiên là biết giảng.

Có lẽ có người cười ngạo bạn: *"Đây là anh giảng lại thứ của người khác đã giảng, một câu cũng không phải là của anh!"* Không sai, đích thực là giảng lại. Tôn giả A Nan khi kết tập Kinh tạng là hoàn toàn giảng lại của Thích Ca Mâu Ni Phật, không có câu nào là chính của Ngài. Lại nói tất cả pháp mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói 49 năm đều là giảng lại của cổ Phật Như Lai, cũng không có câu nào là của chính mình. Phật tổ chính là đời đời truyền nhau như vậy, chúng ta như vậy mà học tập thì không sai. Đem ý của chính mình mà giảng, bạn chính mình là phạm phu mê hoặc điên đảo. Quyết định không có ý của chính mình. Vạn nhất không nên bị một số người trong xã hội mê hoặc dao động. Đại Thánh nhân thế xuất thế gian, Thích Ca Mâu Ni Phật là đại Thánh nhân của thế xuất thế gian, Khổng Lão Phu Tử là đại Thánh nhân thế gian, thái độ tu học, giảng học của các Ngài đều là *"thuật nhi bất tác"*, không có cái của chính mình, đều là truyền thuật của người xưa. Đại Sư Huyền Trang không chỉ là người Trung Quốc tán thán, mà người nước ngoài cũng tán thán. Sự nghiệp của cả đời Ngài chính là thuật nhi bất tác. Từ nơi công tác phiên dịch, Ngài vô cùng đơn giản, cả đời chỉ lưu lại cho đời sau có một thứ, "Bát Thức Quy Củ Tụng" là của Ngài làm. Đại Sư Huyền Trang không có tác phẩm, chỉ có một bộ "Bát Thức Quy Củ Tụng". "Bát Thức Quy Củ Tụng" tuy là Ngài làm ra, ý nghĩa của mỗi câu mỗi chữ bên trong hoàn toàn là trong Kinh luận đã nói, không có chữ nào là ý của chính mình. Tác phẩm của chính mình vẫn là thuật nhi bất tác.

Người hiện tại luôn nói đến sáng tác. Rất là cừ khôi, chư Phật Như Lai nghe được cũng rất bội phục. Vì sao vậy? Chư Phật Như Lai không có sáng tác. Vừa sáng tác thì xong rồi, sáng tác sẽ đi đến ba đường. Đi theo người xưa thì đi ra sáu cõi, đi ra tam giới, đi ra mười pháp giới, đi làm Bồ Tát, đi làm Phật. Đây là theo chư Phật Bồ Tát mà đi. Còn đi theo những người sáng tác thì sẽ đi đến ba đường ác. Chúng ta phải tỉ mỉ quán sát lợi hại được mất, liền sẽ không mờ mịt, liền biết được chúng ta chính mình phải nên đi con đường nào.

Vĩnh ly cùng khổ. Phía trước tôi đã từng đem phương pháp trong Kinh luận mà Phật cụ thể dạy cho chúng ta tu học nói qua với các vị rồi nên không lặp lại nữa. Thế nhưng hôm nay cũng có một số đồng tu mới đến chưa được nghe, nên chúng ta chỉ nói đến chỗ này thôi.

Phật nói với chúng ta, một người ngay trong một đời được tiền tài, tiền tài là quả báo, nó từ đâu mà đến? Từ bố thí tài mà có. Nếu như bạn muốn phát tài thì bạn ngày ngày phải tu tài bố thí, bạn chuẩn phát tài. Việc này Phật không gạt người. Mọi người đều hiểu được *"xả đắc"*. Danh từ *"xả đắc"* này là trên Kinh Phật nói. Xả chính là bố thí. Nếu bạn xả thì phía sau mới có đắc. Bạn xả được nhiều thì bạn được nhiều, bạn xả được ít thì bạn được ít, bạn không chịu xả thì bạn không được thứ gì. Cho nên, bạn muốn có được tiền tài, bạn không xả thì làm sao được? Chí ít bạn được tiền tài, hoặc giả là bạn làm ăn buôn bán, hoặc giả bạn làm công, hoặc giả bạn làm một nghề nghiệp nào kiếm được tiền, những cái đó đều là duyên, không phải là nhân. Nhân là ngay

trong đời quá khứ bạn xả tài được nhiều, chính là trong mạng của bạn có tài. Cho dù bạn làm bất cứ nghề nghiệp nào, nghề nghiệp là duyên, có nhân có duyên thì quả báo liền hiện tiền, bạn liền sẽ phát tài. Sự việc chính là như vậy, chúng ta phải rõ ràng. Người khác làm sự việc này thì phát tài, chúng ta cũng làm giống như họ nhưng chúng ta không phát tài được. Họ thì phát tài, còn chúng ta thì lỗ vốn, đó do nguyên nhân gì? Trong mạng của ta không có tài, trong mạng của họ có tài. Duyên giống nhau, nhân không giống nhau, quả báo liền không như nhau.

Thông minh trí tuệ là quả báo, pháp bố thí là nhân. Cho nên, tôi thường khuyên các đồng tu là phải chân thật giữ cái tâm học pháp bố thí. Ở Cư Sĩ Lâm, ở Tịnh Tông Học Hội muốn tu pháp bố thí, duyên này rất thù thắng. Sách thiện ở đây của chúng ta, Kinh sách, băng ghi âm, băng ghi hình, đĩa CD đều là tặng cho miễn phí. Bạn thường hay mang trên mình một ít, gặp được người có duyên, bạn lập tức liền tặng cho họ. Bạn thường giữ cái tâm này thì bạn tương lai thêm lớn trí tuệ. Chúng ta mỗi một vị đồng tu, các vị mỗi một tuần đến nơi đây nghe Kinh, bên dưới lầu có rất nhiều Kinh sách kết duyên, đều bày ra ở nơi đó, mỗi một người chính mình không xem không cần lo, chọn hai ba cuốn để vào trong xách tay, để ở trong túi sách, gặp được người có duyên bạn bố thí cho họ, tương lai bạn sẽ thêm lớn trí tuệ. Duyên này rất thù thắng, không cần bạn phải ra bên ngoài tìm, không cần bạn phải ra bên ngoài mua. Duyên thù thắng. Bạn phải hiểu được, phải nắm lấy cơ hội này, quyết không xem thường mà bỏ lỡ nó.

Điều thứ ba là "*vô gián duyên*", chính là giúp đỡ tất cả chúng sanh. Ý niệm tài bố thí, pháp bố thí, vô úy bố thí ngày đêm không gián đoạn, đây gọi là vô gián duyên. Vô gián duyên đó thành quả báo mau chóng hiện tiền. Thường tu bố thí. Các vị đồng tu phải nên tường tận cảnh giác đến, trong hai đến ba năm này, Cư Sĩ Lâm sung túc lên. Ngay một số pháp sư ở hải ngoại, ngày nay Trung Quốc có mấy vị đại pháp sư trẻ đều là trụ trì đạo tràng rất có danh tiếng nơi đại lục, đến nơi đây tham quan đều tán thán. Năm xưa những vị lão hòa thượng đại lục này, Pháp sư Diệu Thiện của Phổ Đà Sơn, Pháp sư Nhân Đức của Cửu Hoa Sơn cũng đã đến đây, Pháp sư Minh Sơn cũng đến đây một lần. Họ tán thán Cư Sĩ Lâm là đạo tràng đệ nhất thế giới. Chúng ta nghe rồi không dám nhận. Đây là họ tự nói ra. Có như vậy chúng ta mới thể hội được họ tán thán sự hưng vượng của Cư Sĩ Lâm. Cư Sĩ Lâm hưng vượng ở chỗ nào vậy? Vượng ở chỗ ngày ngày không ngừng tu ba loại bố thí.

Về bố thí tài. Ngày mai chúng ta phải giúp Hội Giáo trụ bị ngân khoản, là tài bố thí. Mỗi ngày 24 giờ đồng hồ bố thí tài không gián đoạn, cúng trai vô điều kiện, không ăn nghèo được Cư Sĩ Lâm, càng ăn thì càng giàu. Bạn vẫn chưa tin tưởng hay sao? Càng thí thì càng nhiều. Nếu bạn không bố thí thì không có, trong chùa liền lạnh lẽo vắng lặng, không có người nào đến. Các vị vừa xem vừa so sánh liền biết, càng thí thì càng nhiều.

Còn có một hiện tượng khiến người rất kính phục, Cư Sĩ Lâm mỗi ngày hoạt động có hơn một ngàn người sinh hoạt ở nơi hiện trường nhưng một mảng hòa mục, không hề nghe thấy một ý kiến. Việc này rất là hi hữu. Đây là do nguyên nhân gì? Bố thí pháp. Cư Sĩ Lâm người trên người dưới đều có trí tuệ, cho nên đều không có tranh chấp, đều không có cãi vã. Đây là pháp bố thí. Mỗi ngày nghe Kinh nghe pháp, lượng giảng

Kinh của giảng đường trong màn hình truyền hình là 24 giờ không gián đoạn, đây là bố thí pháp.

Vô úy bố thí, không luận là lâm hữu của Cư Sĩ Lâm hoặc giả là Phật giáo đồ không phải là lâm hữu, gặp phải việc khó khăn, Cư Sĩ Lâm nơi đây khi biết rồi thì nhất định sẽ giúp đỡ họ, đây là thuộc về vô úy bố thí. Quả báo của vô úy bố thí là khỏe mạnh sống lâu.

Cư sĩ Lý Mộc Nguyên, các vị biết được tình hình đời sống của ông không nhiều. Ông mỗi ngày ngủ nghỉ chỉ có hai giờ đồng hồ, lượng công việc của ông đại khái là bằng lượng công việc của sáu bảy người thông thường, sức khỏe vẫn có thể chịu đựng được, vẫn có thể ứng phó được. Đây là quả báo của vô úy bố thí. Người thông thường làm giống như ông thì chỉ một tuần lễ là ngã quy. Tôi đã nói qua với ông: "*Ông quá mệt rồi, cần phải nghỉ ngơi*". Không còn cách nào, thực tế mà nói là ông không tìm được thời gian để nghỉ. Đây là thật. Ông đang tu tài bố thí, pháp bố thí, vô úy bố thí ngày đêm không gián đoạn. Chúng ta xem thấy quả báo hiện tiền, tu nhân chứng quả. Quả báo của ông, chúng ta chính mắt xem thấy, làm sao có thể không tin tưởng?

## **Tập 180**

Trong bốn Kinh này, Thế Tôn nói: "*Hằng dĩ bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiên định, trí tuệ lục độ chi hạnh, giáo hóa an lập chúng sanh*". Trong câu nói này, ba loại bố thí đều đầy đủ viên mãn. Chúng ta muốn học Phật, đặc biệt là học A Di Đà Phật, chúng ta không hiểu được đạo lý này thì làm sao được? Bạn không thật làm thì làm sao có thể thành công?

Ý nghĩa của bố thí, chúng ta đã hiểu rồi. Trì giới cũng là bố thí, trì giới là thuộc về vô úy bố thí. Trên thực tế, trong mỗi điều mục đều đầy đủ viên mãn ba loại bố thí này, nhưng trong ba loại có nặng nhẹ khác nhau. Trong ba loại bố thí, trì giới thì nghiêng nặng ở vô úy bố thí. Trì giới là thủ pháp. Thủ pháp khiến người sanh tâm hoan hỷ, đây chính là lìa khỏi lo sợ. Nếu bạn không thủ pháp, người ta xem thấy bạn sẽ lo sợ, xem thấy bạn thì khiếp sợ. Bạn làm việc, mọi thứ đều tuân thủ pháp luật thì người ta sẽ an tâm đối với bạn, đây chính là thuộc về vô úy bố thí. Chúng ta đi trên đường gặp vỏ trái cây, thí dụ như vỏ chuối, người ta không cẩn thận, đạp lên sẽ té ngã, bạn nhặt nó đem bỏ vào thùng rác, đây là thuộc về vô úy bố thí. Trên đường có một cục đá, nếu người đạp lên sẽ bị tổn thương, bạn nhặt nó bỏ qua bên lề đường cũng là thuộc về vô úy bố thí. Chúng ta dùng lao lực của chúng ta mà làm, thân thể là nội tài, thuộc về tài bố thí. Bạn có thể phân biệt lợi hại, đây là thuộc về pháp bố thí. Ngay trong cuộc sống thường ngày, bạn nghĩ xem, từng li từng tí có thứ nào không phải là đang tu bố thí? Đây gọi là hành Bồ Tát đạo, vui ở ngay trong đó, con người cả đời trải qua được an vui hạnh phúc mỹ mãn. Vì sao vậy? Trên Kinh điển ngày ngày nói cho chúng ta nghe tích công bồi đức, chúng ta chân thật làm được, ngày ngày đều đang làm, mỗi giờ mỗi phút đều đang làm những việc lợi ích cho tất cả chúng sanh.

Khen khợi người khác, quyết định không hủy báng người khác, bạn liền sống trong thế giới khen ngợi. Ác khẩu hủy báng, không chỉ trong giới luật của Phật nghiêm cấm, mà trong "Kinh Cô-Ran" cũng nghiêm cấm, trong "Thánh Kinh" của Thiên Chúa Giáo, Ki-Tô Giáo đều nghiêm cấm, bao gồm tất cả Kinh điển tôn giáo thấy đều nghiêm cấm, vì đó không phải là việc tốt.

Khi chúng ta giảng đại Kinh, nhắc nhở qua các vị, không chỉ là hành vi phải thiện, mà ý niệm càng phải thiện. Trong "Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh", Phật dạy chúng ta, Bồ Tát có một pháp có thể đoạn tất cả khổ thế gian. Chúng ta nghe được câu nói này, có cảm xúc gì không? Nếu như chính mình cảm giác được thế gian này quá khổ, một lòng một dạ muốn thoát ly, vậy Phật nói ra câu nói này, chúng ta sẽ đặc biệt lưu ý. "*Tất cả thế gian*" là nói sáu cõi luân hồi, mười pháp giới. "*Bồ Tát có một pháp*", pháp này là cực diệu. Phật nói ra rồi, chính là "*ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp*". Thiện pháp đó là xuyên suốt, ý này là nói ngày đêm không thể gián đoạn. Ngày đêm thường niệm thiện pháp thì tâm của bạn liền thiện. Nhất định phải bồi dưỡng tâm thuần thiện. Tư duy thiện pháp thì tư tưởng của bạn thiện. Quán sát thiện pháp thì hành vi của bạn thiện, ngôn hạnh thiện.

Thiện pháp là gì? Chính là "Thập Thiện Nghiệp Đạo". Bạn xem, nói được rất cụ thể. Lại có một câu nói dặn bảo rất là quan trọng: "*Không để chút bất thiện xen tạp*". Câu nói này vô cùng quan trọng. Chúng ta ngày nay cho dù là thường tư duy, quán sát thiện pháp, vẫn là có bất thiện xen tạp ở trong đó, cho nên thiện pháp của chúng ta tu không thành công. Trong thiện pháp xen tạp bất thiện ở trong đó thì tu không thành công, quả báo thù thắng của chúng ta không thể hiện tiền, cho nên cần phải làm đến quyết định không xen tạp chút gì bất thiện. Nhân thiện, duyên thiện, quả thiện thì thành tựu. Có đủ điều kiện này mà phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ thì chắc chắn được sanh. Vì sao vậy? Thế giới Tây Phương Cực Lạc là "*nơi các bậc thượng thiện câu hội về ở một nơi*", bạn là người thượng thiện của thế gian này, vậy thì bạn có tư cách rồi. Thượng thiện chính là chắc chắn không có chút nào bất thiện xen tạp, con người này là thượng thiện. Bạn có đủ điều kiện của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, làm gì có lý nào mà không vãng sanh thành Phật chứ? Những lời giáo giới này chúng ta nhất định phải ghi nhớ. Thường hay ghi nhớ, y giáo phụng hành đều là thuộc về trì giới. Trong trì giới, việc này quan trọng hơn bất cứ thứ gì, đây là viên mãn đại giới. Chỉ cần làm được điều này, nhà Phật thường nói ba ngàn oai nghi, tám vạn tế hạnh, bạn thấy đều đầy đủ rồi, cần gì phải ngày ngày phản tỉnh từng giới từng giới điều, ngày ngày đi học tập? Thấy đều viên mãn rồi, chân thật nắm được tổng cương lĩnh.

**Nhân nhục**, trên "Kinh Kim Cang" nói rất hay: "*Tất cả pháp đăc thành v nhân*". Thành tựu lớn thì phải có nhân nại lớn, thành tựu nhỏ thì có nhân nại nhỏ. Bạn không có nhân nại thì làm gì có thành tựu? Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày phải thường hay phản tỉnh, thường hay kiểm điểm. Việc nhỏ đều không chịu nhân, đều muốn tùy thuận theo tập khí của chính mình, loại người này sẽ không có thành tựu. Ở ngay trong cuộc sống thường ngày, việc nhỏ không thể nêu ra hết, cho nên thường hay nói mọi việc đều phải nhường nhịn. Nhường nhịn đầu tiên là đối với chính mình, kế đến là đối với người khác. Không thể nhân nhượng đối với chính mình thì đương nhiên không thể làm đối với người khác.

**Tinh tấn** là cầu tiên bộ. Tiên bộ thì cần phải chuyên nhất, học đạo gọi là "*một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*", đây mới có thể tinh tấn.

**Thiền định** là trong tâm chính mình đích thực có chủ tể, quyết không thể bị ngoại duyên dao động. Nhất là vào xã hội hiện tại, người gây chuyện sanh sự nhiều, người rắp tâm phá hoại nhiều, trong ngàn ngữ thường nói là "*việc tốt nhiều dày vò*". Tuy là một việc tốt có lợi ích cho chúng sanh và xã hội, thế nhưng có rất nhiều chướng ngại đố kỵ, không hy vọng sự việc này bạn làm được thành công, do đó chúng ta chính mình phải có sức định, phải có trí tuệ.

Con đường này đi không thông thì còn có đường khác, ta không nhất định phải kiên trì đi một con đường này. Người xưa chúng ta gọi là "*mọi đường đại lộ đều thông Trường An*" (thủ đô của triều nhà Đường là ở Trường An). Không nhất định phải đi con đường này, con đường này đi không thông thì ta liền quẹo vào con đường khác, nhất định có thể đi đến. Chắc chắn không bị người dao động, chắc chắn không thoái chuyển. Chúng ta phải có trí tuệ để có thể ứng biến, luôn phải đạt đến mục tiêu của chính mình. Đoạn ác hành thiện, chuyển mê thành ngộ, cầu sanh Tịnh Độ, chính mình chân thật nắm chắc. Cho nên, chính mình phải lập ước với chính mình, quyết định phải làm người thiện, không nên làm người ác, quyết định phải tuân thủ giáo huấn của Phật Bồ Tát, đối với người thì quyết định phải xả tài, xả pháp. Bồ Tát đạo chắc chắn là tài thí, pháp thí. Nếu bạn không có tiền, tôi vừa rồi mới nói, không cần phải có tiền, bố thí không nhất định phải dùng tiền, không có tiền cũng có thể tu bố thí.

Làm công quả ở cái đạo tràng này là bố thí, công đức còn thù thắng hơn so với dùng tiền để bố thí. Vì sao vậy? Tiền là vật ngoài thân, là ngoại tài bố thí. Chúng ta ở nơi đây làm công quả một ngày là nội tài bố thí. Phước báo của nội tài bố thí siêu vượt ngoại tài. Vừa rồi tôi nói rồi, trên đường đi có một cục đá, bạn nhặt nó bỏ qua bên đường, đây là nội tài bố thí. Cho nên, tùy lúc tùy nơi, tất cả việc có lợi ích cho đại chúng, chúng ta thuận tay mà làm, đều là tu tài bố thí. Tài bố thí, pháp bố thí, vô úy bố thí đều ở trong đó. Bạn chịu phát tâm vì người khác phục vụ, việc phát tâm này chính là trí tuệ, chính là thuộc về pháp bố thí. Hành vi của bạn chính là tài bố thí. Hiệu quả của nó là vô úy bố thí. Cho nên nhắc đến bố thí, mọi người việc thứ nhất chính là nghĩ đến: "*Tôi không có tiền*", cách nghĩ của bạn hoàn toàn sai rồi. Người không có tiền tu bố thí còn tu được lớn hơn so với người có tiền. Vì sao vậy? Tâm của bạn chân thành. Người có tiền bố thí, cái tâm đó chưa chắc chân thành. Tiền của họ quá nhiều, xả một chút cũng không hề gì, như một lông của chín trâu. Mỗi ngày chính mình kiếm được chút tiền công, kiếm được mười mấy đồng, gặp được người khác có cấp nạn hoàn toàn mang ra bố thí, cái phước báo này thật to lớn. Đây là đem toàn bộ tài vật của họ thấy đều hiến tặng giúp đỡ người khác. Cho nên, chúng ta tỉ mỉ quán sát cái thế gian này, việc này thường nói là "*vạn pháp giai không, nhân quả bất không*". Nhân quả chuyển biến bất không, tiếp nối bất không, tuần hoàn bất không. Ở trong đây xem thấy, ngay đời này đại phú đại quý thì đời sau có thể biến thành bần cùng, ngay đời này bần cùng thì đời sau có thể biến thành đại phú đại quý. Phong thủy luân lưu chuyển. Chuyển thế nào vậy? Trong đây có đạo lý của nhân quả, đều là ở hiểu được bố thí. Thành tâm thành ý mà bố thí, giúp đỡ xã hội, giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn.

Chúng ta ngày nay ở đây xem thấy được cụ Hứa Triết, cả đời bà tu ba loại bồ thí. Hiện tại bà niệm A Di Đà Phật cầu sanh Thế giới Cực Lạc rồi. Nếu bà không sanh Thế giới Cực Lạc, tôi phán đoán bà đời sau sẽ làm vua trời, không phải vua người. Phú quý nhân gian đối với bà thật quá nhỏ, không phải quả báo của bà. Quả báo của bà siêu vượt quá nhiều quá lớn, đời sau bà sẽ làm vua trời. Bà ngay trong đời này tài thí, pháp thí, vô úy bồ thí, mỗi niệm đều không quên. Trên “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh”, đoạn khai thị này bà hoàn toàn làm được, đích thực là “*ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp*”, đích thực bà đã hoàn toàn làm được “*không để chút nào bất thiện xen tạp*”. Bà là tấm gương của chúng ta. Chúng ta phải nên học tập với bà.

Hai câu kệ tụng sau cùng:

***"Xuất sanh chúng thiện căn***

***Thành tựu Bồ Đề quả***".

Ngay trong tất cả bồ thí, cái bồ thí này là tối cực cứu cánh, bồ thí vô thượng. Trong hai câu này, câu thứ nhất là nhân, câu thứ hai là quả. Chú trọng ở câu thứ nhất, làm thế nào giúp tất cả chúng sanh "*xuất sanh chúng thiện căn*". "*Chúng*" là nhiều. Chúng ta nghĩ xem, chúng ta làm không được, nguyên nhân ở chỗ nào? Chưa phát hiện được thiện căn của chính chúng ta thì chúng ta làm sao giúp đỡ người khác xuất sanh chúng thiện căn? Lời nói này liền nói quay trở lại, muốn độ người thì trước phải độ chính mình. Chính mình độ chính mình còn không độ được, làm sao bạn có thể giúp được người khác? Giúp đỡ người khác, người ta cũng không chịu tin tưởng, người ta nói bạn là giả. Bạn hảo ý giúp người khác, người ta trái lại muốn hỏi bạn: "*Tại vì sao anh tốt đối với tôi quá vậy? Anh có ý đồ gì vậy? Mục đích của anh là gì?*". Sự việc này chúng ta gặp phải rất nhiều. Nghĩ lại tại vì sao vậy? Chính mình làm không tốt, để người ta không tin tưởng. Làm một chút việc tốt, người khác vẫn hoài nghi, có thể thấy được bản thân nhất định phải làm tốt. Đây là Phật pháp thường nói, độ người nhất định trước phải độ chính mình, chân thật phải làm đến "*Học vi nhân sư, hành vi thế phạm*", sau đó bạn khuyên bảo người khác thì người ta sẽ tin tưởng, người ta chịu tiếp nhận.

### **Bón Tốt**

**Chính mình đích thực phải thường giữ tâm tốt, nói lời hay, làm việc tốt, làm người tốt.** "*Bón tốt*" này chúng ta đề xướng rất nhiều năm rồi, thường hay dùng bốn tốt để khuyên người, cũng dùng bốn tốt để khích lệ chính mình.

**Thứ nhất, giữ tâm tốt.**

Thế nào là tâm tốt?

***Tâm chân thành là tâm tốt.*** Chắc chắn không lừa dối người khác. Người khác lừa dối ta thì được, nhưng ta quyết định không được lừa dối người. Người khác sợ mọi người biết quyền riêng tư của họ, người học Phật chúng ta thì không sợ. Học Phật thì sao? Không có riêng tư, vô ngã vô tư thì bạn còn sợ cái gì? Người thông thường sợ nhất



là để cho người khác biết tiền tài, gửi tiền ngân hàng không dám cho người khác biết. Trương mục ngân hàng của chúng ta ai cũng đều có thể xem. Khi tôi ở Hoa Kỳ, khi trương mục ngân hàng vừa gửi đến, người khác liền mở ra xem, sau đó mới mang đến cho tôi. Điều này rất tốt. Mọi người xem qua đều tốt, đều có thể an tâm. Tiền của tôi mọi người dùng, tôi chính mình trước giờ chưa từng dùng một xu. Có gì đáng để che giấu?

Chân thành là quan trọng. Đối người, đối việc, đối vật đều là một mảng chân thành thì chúng ta sẽ có cảm ứng với Phật Bồ Tát, còn nếu hư ngụy là cảm ứng với ma quỷ. Ma quỷ đều là hư ngụy, đều là không thành thật. Chúng ta học Phật phải từ chỗ này mà học, bao gồm tất cả đều là vì chúng sanh, vì xã hội, quyết không chút nào vì chính mình.

**Tâm thanh tịnh là tâm tốt.** Chúng ta phải giữ tâm thanh tịnh. Thanh tịnh là chắc chắn không có ô nhiễm. Cái gì là ô nhiễm? Tự tư tự lợi là ô nhiễm, danh vọng lợi dưỡng là ô nhiễm, tham-sân-si-mạn là ô nhiễm. Chúng ta phải làm đến chắc chắn không ô nhiễm.

**Tâm bình đẳng là tâm tốt.** Tâm bình đẳng là chắc chắn không có cao thấp. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời, đối với mười sáu vị quốc vương đương thời, Thế Tôn đối đãi với họ như thế nào? Cung kính, có lễ mạo. Khi Thích Ca Mâu Ni Phật đi khát thực, gặp được người ăn xin, khát thực với người ăn xin thì thái độ của Thích Ca Mâu Ni Phật đối với người ăn xin không khác gì như đối với quốc vương, bình đẳng lễ kính; tuyệt đối không phải xem thấy người cao quý địa vị cao thì xiêm nịnh tăng bốc, xem thấy người bần cùng hạ tiện thì khinh khi họ. Phật đều là bình đẳng đối đãi với tất cả chúng sanh chín pháp giới. Chúng ta phải học tập, bỏ đi cái tâm cao thấp này. Tâm cao thấp là ngạo mạn.

Vì sao Phật có thể làm được, còn chúng ta lại không làm được? Do quan điểm không giống nhau. Phật xem tất cả chúng sanh là xem ở pháp tánh, đây là nói hoàn toàn xem mặt tốt đẹp của người. "*Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh*", Phật xem từ chỗ này. Phật tánh là chí thiện, không có gì thiện hơn. Thiện tâm của Phật từ đây mà ra. Phạm phu chúng ta xem cái gì? Dính tướng, mà tướng thì không tốt. Phạm phu chuyên xem khuyết điểm của người khác, chuyên nói việc xấu của người. Vậy chính mình là gì? Chính mình là tâm xấu, ác tâm. Việc này chúng ta không thể so được với Phật Bồ Tát. Nếu như chúng ta học tập với Phật Bồ Tát, cũng có thể giống như Phật Bồ Tát vậy, thấy pháp tánh của tất cả chúng sanh, tâm của chúng ta liền bình đẳng.

Chúng sanh tạo tội ác cực trọng đọa địa ngục, nhưng họ vẫn có Phật tánh, Phật tánh của họ vẫn là chí thiện. Tại vì sao họ có thể tạo ác nghiệp, tại vì sao có thể đọa lạc? Do một niệm mê hoặc. Việc này thì có thể lượng thứ. Con người là người tốt, giống như khi đã uống rượu say, nổi tửu phong, làm ra rất nhiều việc sai lầm, "*say rượu rồi, lượng thứ cho hắn đi*". Hiện tại phán hình, đối với say rượu thì cũng phán nhẹ. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này. Họ là mê hoặc điên đảo, rất là đáng thương. Trên "Kinh Vô Lượng Thọ" Phật nói được rất hay: "*Tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả, thù vô quái giả*". Họ làm sai sự việc, tạo tác ác nghiệp, chúng ta không nên trách, vì họ rất đáng thương, không có người dạy bảo họ. Chúng ta cũng phải có tâm từ bi của Phật Đà để đối đãi với tất cả chúng sanh, cho dù họ hủy báng ta, nhục mạ ta, hãm hại sinh mạng của ta cũng không hề gì. Họ rất đáng thương. Tuy họ ngu si nhưng

bổn tánh của họ vẫn là tốt. Họ hại sinh mạng của ta vậy có quan hệ gì?Hại sinh mạng ta là bảo ta vãng sanh sớm một chút, đối với ta mà nói đây là việc tốt, không phải là việc xấu, tu học của chúng ta chắc chắn có thành tựu.Chính mình phải có cái công phu này, phải có phần nắm chắc.

Điều kiện vãng sanh chính là tín tâm kiên định đối với Tịnh Tông, nguyện vọng kiên định. Đại Sư Ngẫu Ích nói được rất hay: **“Có thể vãng sanh hay không, quyết định là ở có tín nguyện hay không, phẩm vị cao thấp quyết định ở công phu sâu hay cạn”**. Các vị phải nên biết, chân tín thiết nguyện, bạn có hay không?Nếu bạn nói: **“Tôi có, tôi thật tin, tôi thiết nguyện”**, thế nhưng một ngày từ sớm đến tối vẫn làm việc xấu, đó là giả, không phải là thật. Người chân tín thiết nguyện chắc chắn sẽ không làm một chút việc ác, sẽ không khởi một ác niệm nào, họ là chân tín thiết nguyện, thật tin tưởng A Di Đà Phật.A Di Đà Phật chí thiện.Thật lòng muốn vãng sanh, ta thật muốn học tập A Di Đà Phật, cái nguyện này mới là thật.Phát nguyện lại không chịu học thì cái nguyện này là giả. Chân thật phát nguyện vãng sanh, trên "Kinh Di Đà" nói, mỗi câu mỗi chữ bạn đều tường tận, bạn đều làm được, đều thực tiễn ngay trong cuộc sống của chính mình thì mới gọi là chân tín thiết nguyện. Nếu không mà nói, trên miệng nói chân tín thiết nguyện, sự thật toàn là giả, bạn vẫn đang làm ác, bạn vẫn là dùng tâm bất thiện đối với người, dùng hành vi bất thiện đối người, vậy thì bạn sai rồi, bạn không thể vãng sanh. Nếu không thể vãng sanh, họ cũng làm hồng pháp lợi sanh, cũng làm được không ít sự nghiệp Phật giáo.Điều này không sai, nhưng đời sau họ sẽ đi đến đâu?Đi đến cõi A Tu La, đi hưởng cái phước này. Rất là oan uổng!Cõi A Tu La tuy là có được phước báo lớn, thế nhưng khi phước hết rồi, phần nhiều đều là đọa A Tỳ Địa Ngục. Vì sao vậy?Tâm sân hận đố kỵ của họ quá nặng, vì có phước báo lớn nên họ tạo ra ác nghiệp cực trọng.Nếu phước báo nhỏ mà sân hận đố kỵ, thì sẽ hại không được mấy người.Người có phước báo lớn thì thật đáng sợ.Giống như Hitler trong đại chiến lần thứ hai,thật là đáng sợ,đó chính là A Tu La có phước báo lớn.Tâm sân hận cực trọng, ông ấy ngay trong một đời đã giết hại bao nhiêu người, cho nên đọa A Tỳ Địa Ngục. Đây là quả báo của Tu La. Vì sao bạn muốn chọn con đường đi này?

Như vậy chúng ta mới biết được giữ tâm tốt là quan trọng.

***Tâm chánh giác, tâm từ bi,tâm giác mà không mê là tâm tốt.***

Tâm từ bi là căn bản.Phía trước đã nói bốn cái: **“chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác”**, đều thực tiễn ở từ bi, trong từ bi mới biểu hiện ra.Từ bi là yêu thương vô điều kiện, ái hộ tất cả chúng sanh.Chúng sanh này có tâm thiện thì yêu thương họ, họ làm ác vẫn yêu thương họ.Không thể nói họ làm thiện thì ta yêu thương họ, họ làm ác ta không yêu thương họ, vậy thì tâm của bạn không bình đẳng, tâm của bạn không thanh tịnh,bốn điều phía trước bạn đều không có. Cho nên,chư Phật Như Lai đại từ đại bi không có phân biệt, không có đẳng cấp. Đây là điều mà chúng ta phải học.

**“Giữ tâm tốt”** là phải giữ lấy năm loại tâm này.

**Thứ hai, nói lời hay.**

Trong Kinh Phật nói với chúng ta, không vọng ngữ là lời nói hay; không hai chiều là lời nói hay (hai chiều là khiêu khích phải quấy); không ác khẩu, không nên mắng

người, không nên nhục mạ người, đây là lời hay; không thêu dệt là lời hay (thêu dệt là nói lời ngon ngọt lừa gạt người). Chúng ta phải tuân thủ.

### **Thứ ba, làm việc tốt.**

Việc tốt là gì? Trên Kinh dạy chúng ta bố thí là việc tốt, trì giới là việc tốt, nhẫn nhục là việc tốt, mãi đến Bát Nhã, sáu Ba La Mật thấy đều là việc tốt. Phật dạy chúng ta, khi cùng ở chung với tất cả chúng sanh, khi tiếp xúc thì Tứ nhiếp pháp: "*bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự*" là việc tốt, trong pháp Đại Thừa thường nói là "*Tứ nhiếp Lục độ*". Chúng ta ngày ngày phải làm việc tốt này.

### **Thứ tư, làm người tốt.**

*"Học vi nhân sư, hành vi thế phạm"*, đây là người tốt.

Mỗi giờ mỗi phút phải nghĩ đến khởi tâm động niệm của chúng ta, lời nói việc làm đều có thể làm tấm gương tốt cho đại chúng xã hội. Nếu như không thể làm tấm gương tốt cho mọi người thì không nên làm, không nên khởi tâm động niệm, không nên nói lời tạo tác. Đây là chúng ta nói "*bốn tốt*". Đây là thiện căn, chúng ta mới có thể "*xuất sanh chúng thiện căn*".

Ở trong nhà Phật thông thường nói ba thiện căn của thế pháp là: vô tham, vô sân, vô si. Thế gian tất cả thiện pháp đều là từ trong ba cái gốc này mà sanh ra. Thiện căn trong pháp xuất thế chỉ có một điều, đó là đồng mãnh tinh tấn. Ở trong thời đại hiện tiền này, các vị đều biết tai nạn thật sự quá nhiều quá nhiều. Mọi người muốn học Phật thì cần phải đoạn ác tu thiện, cần phải chuyển mê thành ngộ, nhất định phải làm người tốt.

Làm người tốt phải bắt đầu làm từ đâu? Tôi đã nói rất nhiều, phải làm từ vợ chồng. Chúng ta phải nên biết, địa cầu này, xã hội này giống như thân thể của chúng ta vậy, gia đình thì giống như một tế bào trên thân chúng ta, cho nên khi vợ chồng bất hòa thì tế bào này hỏng rồi. Nếu như tế bào trên thân này bị hư hoại nhiều thì con người này không thể sống được, chính là trong rất nhiều tôn giáo nói thế giới ngày tàn, nguy cơ của thế giới liên hiện tiền, ngày tàn liên xuất hiện. Trong mỗi gia đình, vợ chồng đều hòa thuận thì tế bào này liên kiện toàn, thế giới sẽ không có ngày tàn, cho nên bạn phải nên biết, vợ chồng hảo hợp có quan hệ thật to lớn như vậy, không chỉ là truyền tông tiếp đời trong nhà bạn, mà còn liên quan đến an định xã hội, thế giới hòa bình. Cho nên, vợ chồng là kết hợp của đạo nghĩa, không phải cảm tình. Nhất định phải hiểu được cái đạo lý này. Nếu hiểu được đạo lý này thì bạn đã giác ngộ rồi, bạn đã phá mê khai ngộ.

Vợ chồng tại vì sao không hòa? Ti lệ ly hôn vì sao mà nhiều như vậy? Bạn chỉ cần xem tỉ suất ly hôn của xã hội nào nhiều, thì quốc gia đó sắp phải suy vong. Cũng giống như xem một người, trên thân của người này có rất nhiều tế bào bị hỏng thì con người này sắp phải chết. Nếu tỉ suất ly hôn của xã hội vượt quá 50% thì nguy cơ sẽ không nghi ngờ, người xưa chúng ta nói: "*Nhà không ra nhà, nước không ra nước*". Đây không phải là chuyện đùa, không phải là chuyện hài kịch.

Do đây có thể biết, vợ chồng xem thường việc ly hôn thì hai người đều sẽ đọa địa ngục. Đây là phán đoán của tôi. Vì sao vậy? Họ nguy hại xã hội, nguy hại hòa bình thế giới, cái tội này nặng cỡ nào. Đây là thật, không phải là giả. Nếu như muốn ly hôn, ly hôn thì không bằng không kết hôn. Trước khi bạn kết hôn, tôi thường nói, hai bên đều xem thấy chỗ tốt của đối phương, cảm thấy rất đáng yêu, nhưng sau khi vừa kết hôn xong, đôi bên đều xem thấy khuyết điểm của nhau. Vậy thì phiền phức lớn rồi, chính là ở khoảng một niệm này. Cho nên, Phật Bồ Tát dạy chúng ta **“vĩnh viễn ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp”**. Nếu bạn có thể ghi nhớ câu này, vợ chồng các vị sẽ hảo hợp bách niên giai lão. Vì sao vậy? Chỉ xem chỗ tốt của đối phương, không xem khuyết điểm của đối phương, vậy thì hết việc rồi. Chính ngay ở khoảng một niệm này. Một niệm này giác ngộ thì vĩnh viễn hảo hợp dài lâu. Thường xuyên nhường nhịn lẫn nhau thì làm gì có việc gì xảy ra? Một niệm này không chuyển đổi lại, họ là mê hoặc điên đảo. Trên Kinh Phật nói mê, mê ở chỗ nào vậy? Điên đảo ở chỗ nào vậy? Bạn phải biết điên đảo ở chỗ nào, mê ở chỗ nào. Vợ chồng là một quan hệ rất mật thiết.

Mở rộng đến gia đình, vì sao ở trong nhà này, rõ ràng nhất là mẹ chồng nàng dâu bất hòa, chị em dâu bất hòa, nguyên nhân này do đâu? Đều là một đạo lý: “Chuyên xem khuyết điểm của người khác, không xem ưu điểm của người khác”, cho nên họ mới bất hòa.

Mở rộng ra đến bạn bè, người thân của bạn, đồng học đồng sự của bạn, nếu như đều có thể tuân thủ giáo huấn của Phật, bạn nghĩ xem, thế giới này mỹ hảo cỡ nào! Việc này không phải là làm không được. Cư sĩ Hứa Triết đã làm được rồi.

Bạn thấy, cụ Hứa Triết ở nơi đây nói với chúng ta, ngay trong đời của bà, tuy đã một trăm tuổi rồi nhưng không hề ghét bỏ bất cứ người nào; bà thấy người đều là người tốt, việc đều là việc tốt. Hôm đó, cư sĩ Lý Mộc Nguyên hỏi bà: “*Nếu như bà xem thấy có người ác, có việc không tốt, thì bà có cách nhìn thế nào?*”. Bà nói: “*Tôi thấy người ác, việc xấu cũng giống như đi ở trên đường vậy, xem thấy người đi qua đi lại vậy, không nhớ một người nào, không hề để trong lòng*”. Thí dụ này hay. Mỗi ngày các vị đi lại ở trên đường, người đi qua đi lại trên đường bạn có nhớ ai không? Họ ở bên cạnh nói chuyện, bạn cũng nghe không được, bạn ghi nhớ được câu nói nào không? Một câu cũng không ghi nhớ. Thí dụ này vô cùng hay, chính là ác tâm, ác ngôn, ác hạnh của mọi người thấy đều không nên để ở trong tâm, không hề có việc gì, cho nên tâm của bạn thật thanh tịnh, tâm của bạn thật lương thiện.

Tâm thanh tịnh, tâm lương thiện là bản tánh của bạn, là Phật tâm, vậy bạn làm sao mà không thành Phật được? Vì sao chính mình lại muốn làm hại chính mình? Dem cái tốt sở trường của người ta quên hết sạch trơn, chuyên môn ghi nhớ chỗ xấu của người, chuyên môn xem thấy ác niệm ác hạnh của người khác, biến mình thành cả một thân tội ác, nuôi thành ác tâm của chính mình. Then chốt đều ở ngay khoảng một niệm này.

Ngày nay, chúng ta đã chân thật hiểu rõ, triệt để hiểu rõ rồi, mức độ thấp nhất là phải đi theo bước đi của cư sĩ Hứa Triết. Nếu không muốn vãng sanh Thế giới Cực Lạc, thì như vừa rồi mới nói, đời sau cũng làm vua trời, được đại phước báo. Không nên làm hại chính mình, không nên đem chính mình đưa vào trong ba đường ác. Đó là người thật sự ngu si của thế gian.

Cho nên, chúng ta học bốn tốt, phải học Lục độ Tứ nhiếp. Việc này chân thật có thể *"xuất sanh chúng thiện căn, thành tựu Bồ Đề quả"*. Câu nói này còn phải đem hết thầy thiện căn, thiện hạnh của chúng ta hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ, liền có thể thành tựu quả Bồ Đề. Quả Bồ Đề này là gì? Là Vô Thượng Bồ Đề chúng, Phật quả cứu cánh viên mãn một đời thành tựu. Đây là một pháp môn đặc biệt. Chúng ta nhất định nhờ vào A Di Đà Phật, chúng ta chính mình như vậy mà tu, chính mình được A Di Đà Phật oai thần bốn nguyện gia trì, ngay trong đời này thành vô thượng đạo. Chúng ta có nghĩa vụ, có sứ mạng giúp đỡ tất cả đại chúng, hy vọng họ cũng ở ngay trong đời này *"xuất sanh chúng thiện căn, thành tựu Bồ Đề quả"*. Đây là nghĩa vụ của chúng ta, là bổn phận của chúng ta, cho dù họ nghe hay không nghe, có chịu làm theo hay không là việc của họ, không phải là việc của chúng ta. Chúng ta cần phải chân thành, thành khẩn giới thiệu cho họ, đem phần lễ vật này tặng cho họ. Họ có tiếp nhận hay không, làm thế nào thọ dụng là việc của họ. Tâm của chúng ta đã dốc hết rồi. Đây mới gọi là chân thật học Phật, chân thật đem nghĩa lý trong bộ Kinh này thực tiễn vào trong cuộc sống của chúng ta. Không chỉ Di Đà là đại thí chủ, mà *"phổ tế các cùng khổ"* chúng ta cũng học được. Trước tiên cảm tạ A Di Đà Phật cứu tế cùng khổ của chúng ta. Hiện tại chúng ta thoát ly bần cùng, dần dần trở nên giàu có lên. Giàu có lên thì phải giúp người bần cùng khác, không nên quên đi người bần cùng khác. Nếu chỉ lo chính mình hưởng phước thì sự hưởng phước đó sẽ không dài lâu. Vĩnh viễn chăm sóc người bần cùng, giúp đỡ người bần cùng, cái phước báo này là vĩnh hằng, vĩnh viễn hưởng thụ không hết.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật.

## **Tập 181**

### **Văn Danh Cự Sanh**

Kinh văn:

**"Ngã nhược thành chánh giác**

**Lập danh vô lượng thọ**

**Chúng sanh văn thử hiệu**

**Câu lai ngã sát trung".**

Đoạn nhỏ này là một bài kệ gồm bốn câu. Bốn câu này là trung tâm của đại nguyện Di Đà, cũng là hết thầy mấu chốt của "Kinh Vô Lượng Thọ". Không chỉ là Di Đà phổ độ mười pháp giới tất cả chúng sanh, mà cũng là con đường duy nhất mà mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai độ chúng sanh thành Phật đạo. Bốn mươi tám nguyện đều là khai diễn của bốn câu kệ này.

Vào thời xưa, Đại sư Thiện Đạo đã nói: *"48 nguyện mỗi nguyện đều là quy về pháp môn niệm Phật"*. Danh hiệu của Di Đà đầy đủ vô lượng nghĩa: vô lượng thọ, vô lượng

quang, vô lượng thanh tịnh, vô lượng trang nghiêm, vô lượng trí tuệ, thậm chí đến vô lượng của vô lượng. Người xưa nói với chúng ta, vô lượng quang là biểu thị tự tánh vô lượng trí tuệ vốn đầy đủ, vô lượng thọ là biểu thị pháp thân thường trụ. Cho nên, danh hiệu hàm nhiếp tất cả pháp. Chúng ta thường hay nghe nói: *"Danh hiệu công đức không thể nghĩ bàn"*. Câu nói này rất chân thật. Thế nhưng đối với người sơ học của chúng ta mà nói, sau khi chúng ta nghe rồi, luôn cảm thấy cách nói của câu này quá hàm hồ, quá chung chung, khiến cho người sơ học chúng ta không tìm ra được bờ mé. Do đây Thế Tôn mới cần phải 49 năm vì tất cả chúng sanh giảng Kinh nói pháp. Chư Phật Như Lai nói ra tất cả pháp đều không lìa khỏi Vô Lượng Thọ. Các vị phải ghi nhớ, "Vô Lượng Thọ", văn Phạm gọi là A Di Đà, là đức hiệu chân như tự tánh của chúng ta. Người xưa nói "Vô Lượng Thọ" biểu thị pháp thân thường trụ. Lời nói này rất thỏa đáng, rất viên mãn.

Các Đại đức thời Tùy Đường, bao gồm Nhật Bản, Cao Ly thời đó, một số tăng nhân nước ngoài đến Trung Quốc du học, họ đều khẳng định: Thế Tôn nhất đại thời giáo 49 năm đã tuyên nói, ngay trong tất cả Kinh giáo, "Hoa Nghiêm" là tối viên mãn. Cho nên, bất cứ một tông phái nào cũng đều tôn trọng "Hoa Nghiêm" là pháp luân căn bản, tất cả Kinh đều là quyền thuộc của "Hoa Nghiêm". Cũng giống như một cây to, "Hoa Nghiêm" là gốc rễ của một thân cây, Thế Tôn 49 năm đã nói ra tất cả Kinh giáo khác cũng giống như cành lá của cây vậy, đều là từ căn bản mà sanh ra, đều là để xiển dương đạo lý căn bản. Mà "Vô Lượng Thọ" lại chính là căn bản của căn bản. Từ ngay chỗ này hiển thị rõ ra, danh hiệu công đức không thể nghĩ bàn. Nói được càng cụ thể hơn một chút, 48 nguyện chính là chú giải của bài kệ này, toàn bộ "Kinh Vô Lượng Thọ" là chú giải của 48 nguyện, bộ "Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh" chính là chú giải của "Kinh Vô Lượng Thọ", tất cả Kinh mà Thế Tôn nói trong 49 năm là chú giải của "Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh". Chúng ta từ ngay chỗ này quy nạp lại một chút, tất cả Kinh quy nạp lại là "Hoa Nghiêm", "Hoa Nghiêm" quy nạp lại là "Vô Lượng Thọ", "Vô Lượng Thọ" quy nạp lại là 48 nguyện, 48 nguyện quy nạp lại chính là bốn câu kệ này. Đây mới biết bốn câu kệ này nói rõ pháp môn niệm Phật. Khoa đề này chúng ta là *"văn danh cụ sanh"*, như vậy mới đem danh hiệu công đức vì chúng ta hiển thị rõ ra.

Do đây có thể biết, niệm một câu sáu chữ hồng danh này cũng giống như đem tất cả Kinh mà Thích Ca Mâu Ni Phật trong 49 năm nói ra thảy đều niệm hết, *"một là tất cả, tất cả là một"*. "Một" là gì? Là một câu sáu chữ hồng danh *"Nam Mô A Di Đà Phật"*. "Tất cả" là gì? Ngày nay mọi người chúng ta có thể thấy ra được, "Đại Tạng Kinh" của Phật giáo là tất cả. Đạo lý và chân tướng sự thật này, người biết được không nhiều. Quả nhiên tường tận, quả nhiên biết được rồi thì làm gì có lý nào mà không hết lòng hết dạ niệm Phật? Bạn không niệm Phật thì niệm cái gì? Bạn đọc Kinh, niệm chú, bạn niệm gì đều chỉ là cành lá của một cây. Bạn niệm A Di Đà Phật chính là niệm ngay gốc của cây to. Chúng ta mới thật làm cho rõ ràng, thật làm cho tường tận. Cho nên, người xưa thường hay khích lệ chúng ta: *"Tự tận thâm tâm, lão thật niệm Phật"*. Thâm tâm là gì? Đầu cơ thủ xảo, không thành thật. Người chân thật thành thật, một câu danh hiệu niệm đến cùng thì liền thành công rồi.

Mấy ngày nay, có rất nhiều đồng tu từ khắp nơi đến đây, các vị có người từ Cam Túc đến, có người từ Đơn Đông đến, có người từ Thẩm Dương, còn có người từ Đại Liên,

các đồng tu từ các quốc gia khu vực khác đến rất nhiều. Các vị từ Đông Bắc đến đại khái đều biết Trường Xuân Bách Quốc Hưng Long Tự có một vị pháp sư Thường Huệ, rất nhiều người đều biết bà. Bà không hề đi học, không biết chữ. Bà năm nay đã hơn 60 tuổi, là một vị lão Tỳ Kheo. Một câu "*Nam Mô A Di Đà Phật*" bà đã niệm thành công. Rốt cuộc bà niệm đến được công phu như thế nào? Tôi không dám nói, tôi chưa gặp mặt bà, nhưng ngay trong truyền thuyết, tôi suy tưởng mức độ thấp nhất là bà đã chân thật niệm đến công phu thượng thừa, công phu thành khối. Công phu thành khối cũng có ba bậc chín phẩm. Có được công phu như vậy thì sanh tử liền tự tại. Thế gian này có duyên thì có thể ở thêm mấy năm, nếu không có duyên, muốn lúc nào vãng sanh thì đến lúc đó vãng sanh. Đây là các vị xem thấy một người ngay hiện tại. Còn có một số người chân thật có cái công phu này, hoặc giả còn cao minh hơn so với công phu này, nhưng họ không hiển lộ nên không có người biết.

Phật pháp quyết không biểu dương chính mình. Người chân thật có đạo hạnh, không có người nào mà không khiêm tốn, hạ thấp, cung kính, đó là người chân thật có đức.

Cuối thời nhà Thanh, đầu Dân Quốc đến ngày nay, chúng ta xem thấy trong vãng sanh truyện, trong ghi chép của người xưa, những người tu hành đích thực có thành tựu, vãng sanh tướng lạ hi hữu, biết trước giờ ra đi, đứng mà đi, ngồi mà đi, trong đó có không ít người đều là không biết chữ. Có lẽ có một số đồng tu nghe được, cảm thấy kỳ lạ. Kỳ thật, chúng ta tỉ mỉ mà nghĩ tưởng, không phải không có đạo lý.

Người xưa thường nói: "*Người thành thật có thành tựu*". Những người nào thành thật? Người thượng căn lợi trí thành thật, nên gọi là một nghe ngàn ngộ, người này là thành thật. Người thứ hai là người hạ ngu thành thật, họ không có văn hóa, không có đi học, thế nhưng dạy họ làm thế nào thì họ lão thật trung thực, theo phép tắc quy củ mà làm; họ không có vọng tưởng, không có phân biệt, cũng không có chấp trước. Hai người này rất dễ dàng thành tựu. Một khoảng lớn ở giữa là người rất không thành thật, có nhiều vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, nhiều ý kiến, cho nên phiền phức, mệt nhọc chur Phật Bồ Tát, tổ sư đại đức hết lòng hết dạ khuyên bảo, nhưng vẫn rất không dễ gì quay đầu. Đến hôm nào họ chân thật đem ý kiến buông bỏ rồi, xả bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì đến lúc đó nhân duyên thành Phật của họ đã chín muồi.

Các đồng tu đến từ Đài Loan rất quan tâm đến sự thay đổi của hai bờ, có thể nói thân tâm đều không an ổn. Bạn tỉ mỉ mà nghĩ xem, người ở các quốc gia khu vực khác lại chẳng phải là như vậy sao? Ngày nay là nguy cơ của hai bờ, nói lời thành thật, toàn thế giới đều có nguy cơ, không chỉ là hai bờ. Nguy cơ từ đâu mà có? Phật nói với chúng ta, tổ tiên cổ xưa cũng nói với chúng ta là từ cái tâm bất thiện, ý niệm bất thiện, hành vi bất thiện của tất cả chúng sanh mà tạo thành.

Học Phật, trước tiên phải thông đạt đạo lý của nhân quả. Thế xuất thế gian pháp đều không ngoài định luật của nhân quả. Đây là chân lý, Phật pháp cũng không thể siêu vượt. "Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh" nói là Ngũ Châu Tam Muội, "Kinh Diệu Pháp Liên Hoa" nói Nhất Thừa Nhân Quả, cho nên Phật pháp chính là nhân duyên sanh. Nếu bạn hiểu rõ được đạo lý này, bạn mới chân thật hiểu được.

Thế Tôn trên "Kinh Kim Cang" dạy bảo chúng ta: "*Pháp còn nên xả, hướng hồ phi pháp*". Pháp là gì? Pháp là Phật pháp. "*Xả*" chính là không nên phân biệt, không nên

chấp trước. Vì sao vậy? Do nhân duyên sanh, không phải là thật. Nếu như chúng ta đối với tất cả pháp thế xuất thế gian đều không phân biệt, đều không chấp trước thì chúng ta liền thành công, liền vào cảnh giới của chư Phật Như Lai, chân tướng của vũ trụ nhân sanh bạn liền thấy được, cho nên nói "*chư pháp thực tướng*". Trong Tông môn đã nói: "*Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*". Khác biệt giữa Phật và phàm phu chính là phàm phu đọa lạc trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; còn chư Phật Như Lai, Pháp Thân Đại Sĩ thì chắc chắn không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Ngoài cái này ra không có gì khác. Nếu chúng ta ở ngay trong một đời muốn có thành tựu thì nhất định phải đi đường cũ, con đường mà chư Phật Như Lai đã đi qua, con đường này là con đường phá mê khai ngộ, là con đường siêu phàm nhập Thánh, chắc chắn không có sai biệt. Một phương hướng, một mục tiêu. Bạn đi bằng cách nào? Phương pháp thì quá nhiều, nên gọi là tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn. Pháp chính là phương pháp, môn là lối đi. Phương pháp lối đi rất nhiều rất nhiều. Phật Bồ Tát "*các thánh kỳ tiện*", bạn ưa thích dùng phương pháp nào đều được, chỉ cần phương hướng chính xác, con đường không có đi sai, sớm hay trễ nhất định cũng sẽ đạt đến mục đích, cho nên mới nói "*pháp môn bình đẳng không có cao thấp*". Đây là lời chân thật.

Lại nói pháp môn cũng không có khó dễ, khó dễ là ở người, không phải ở pháp. Pháp là bình đẳng, người thì không bình đẳng, nên có câu: "*Nhân tâm bất bình, các như kỳ diện*". Chúng ta mỗi một người tướng mạo đều không như nhau. Vì sao lại không giống nhau? Ý niệm của chúng ta không giống nhau. Vì sao chúng ta lớn lên tướng mạo thế này? Vì sao trưởng thành loại thân hình này? Xem thấy thế gian này, vô số chúng sanh mỗi mỗi đều không giống nhau. Phật nói với chúng ta, nguyên nhân này là do "*tâm tướng sai khác*", trong lòng chúng ta nghĩ không giống nhau, cách nghĩ đối với người với vật với việc đều rất khác nhau. Nếu như chúng ta đem những vọng tưởng, phân biệt, chấp trước này buông xả, người buông xả cùng người buông xả khác thì tướng mạo liền tương đồng, cho nên nói: "*Phật Phật đạo đồng*". Trong mười pháp giới, càng hướng lên trên mà đi thì tướng mạo càng giống nhau, đến khi thành Phật thì hoàn toàn tương đồng. Tướng mạo của Bồ Tát thì gần giống nhau, cái khác biệt nhỏ đó chúng ta không cách gì phân biệt được, cho nên chúng ta xem thấy tướng mạo của Bồ Tát đều tương đồng. Vì sao vậy? Tâm tướng giống nhau. Họ nghĩ gì vậy? Họ không nghĩ bất cứ thứ gì. Không nghĩ bất cứ thứ gì thì giống nhau, thì hoàn toàn tương đồng; nếu như còn có nghĩ thì chắc chắn không tương đồng. Cho nên, tướng mạo của Phật là hoàn toàn tương đồng.

Cũng có lẽ các vị muốn hỏi: "*Tướng mạo của Phật là tương đồng? Tôi xem thấy rất nhiều tượng Phật đều không giống nhau*". Tượng Phật là do người tạo ra, tâm người không đồng nên tạo ra tượng Phật cũng không đồng, chính là đạo lý này. Nếu chân thật là Phật, tượng Phật sẽ giống nhau. Chúng ta suy xét đạo lý này, lý nếu như tường tận thông đạt, trên sự tương liền sẽ không có nghi hoặc. Đoạn nghi sanh tín.

Chúng ta xem thấy trên "Kinh Vô Lượng Thọ", 48 nguyện rõ ràng nói với chúng ta, phàm hễ là người sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì tướng mạo đều như nhau, thể chất cũng giống nhau, người người đều là tử ma chân kim sắc thân. Vì sao sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì giống nhau? Sinh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bao gồm tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều buông xả rồi,



trong tâm mọi người đều nghĩ A Di Đà Phật, trong miệng đều niệm A Di Đà Phật, tự nhiên tướng mạo liền giống nhau. Chỉ có một ý niệm là A Di Đà Phật, đây là thành tựu của chính chúng ta. Sau khi chính mình thành tựu thì chắc chắn sẽ không còn tự tư tự lợi, chắc chắn sẽ không nói đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc để đi hưởng phước, không có đạo lý này. Bạn tất nhiên giống như A Di Đà Phật, chư Phật Như Lai đến mười pháp giới phổ độ chúng sanh, không cần người khác khuyên bạn, cũng không cần người khác phái bạn đi, bạn tự nhiên liền sẽ đi. Giống như chư đại Bồ Tát vậy, chúng sanh có cảm, bạn tự nhiên liền ứng, đáng dùng thân gì để độ thì bạn liền hiện ra thân đó để độ.

Mọi người đọc "Quán Thế Âm Bồ Tát Phổ Môn Phẩm" đều biết được Quán Thế Âm Bồ Tát có 32 ứng thân. Người vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, cho dù là cõi Phàm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm vãng sanh cũng viên mãn đầy đủ 32 ứng thân. Đây là không thể nghĩ bàn của Tịnh Độ. Vì sao vậy? Trên Kinh nói được rất rõ ràng, bốn cõi của Thế giới Tây Phương, cõi Phàm Thánh Đồng Cư là phiền não tập khí chưa đoạn, nếu như tu học các pháp môn khác thì vẫn cứ ở trong sáu cõi luân hồi, ngay sáu cõi cũng không ra khỏi, hay nói cách khác, không thể nói đến thành tựu, quả báo nhiều nhất là phước báo trời người mà thôi, vẫn chưa thể thành tựu. Cho dù sanh đến cõi Phương Tiện Hữu Dư, cũng chỉ là buông xả chấp trước, còn vọng tưởng, phân biệt thì vẫn chưa buông xả. Nếu dùng Phật Kinh để nói, kiến tư phiền não đoạn rồi, trần sa vô minh chưa đoạn, tuy có thể siêu việt sáu cõi, nhưng vẫn không thể ra khỏi mười pháp giới. Người vãng sanh của cõi Thật Báo Trang Nghiêm thì không có lời gì để nói, đó là chân thật có thành tựu, siêu vượt mười pháp giới. Đây là sự thù thắng của Tịnh Tông. Do đây có thể thấy, nếu như chúng ta xả bỏ pháp môn này, tu học bất cứ pháp môn nào cũng cần phải đoạn kiến tư phiền não, trần sa phiền não thì mới có thể ra được, thế nhưng thực tế mà nói, chắc chắn không phải chính mình có năng lực đoạn hai loại phiền não này.

Cho nên, tôi gặp được một số Đại đức, bao gồm trong chú sớ những Tổ sư đời Minh Thanh, chúng ta thường đọc được, nếu như không trì danh, không theo pháp môn vãng sanh này, thực tế mà nói, phàm phu phước mỏng như chúng ta thì không thể cứu. Chúng ta đọc qua những văn tự này, nghe người khác nói như vậy, quay lại bình lặng mà suy xét, họ nói một chút cũng không sai.

Tịnh Tông tuy gọi là "*đạo dễ hành*", nhưng "*dễ*" cũng không phải là dễ dàng ngay trong tưởng tượng, mà chỉ là dễ dàng hơn so với các pháp môn khác. Bạn không được hiểu sai. Các pháp môn khác phải đoạn phiền não, còn Tịnh Tông dạy bạn phục phiền não, phục so với đoạn thì dễ dàng hơn. Nếu như phiền não của chúng ta không thể phục được thì ngay đời này chúng ta không thể đi được. Nhất định phải nên biết, nhất định phải nhớ rõ ràng. Lời nói này là Phật nói, không phải người thông thường nói. Phiền não là phải phục được, tuy gốc của phiền não chưa đoạn, thế nhưng nó không khởi tác dụng. Người xưa có một thí dụ rất hay, giống như "*đá cuội đè cỏ*", tuy là chưa trừ được gốc nhưng đè ép nó xuống, nên nó không khởi được tác dụng. Thế nhưng nếu đá cuội được lấy đi, cỏ lại đâm chồi lên. Việc này so với đoạn phiền não thực tế là quá dễ dàng. Hay nói cách khác, nếu như chúng ta hy vọng ở ngay trong một đời này thành tựu, ngay trong một đời này quyết định vãng sanh thì trước tiên phải đem luân hồi buông xả.

Làm sao buông xả luân hồi? Buông xả tâm luân hồi. Tâm luân hồi là gì? Kiến tư phiền não, kiến giải sai lầm, tư tưởng sai lầm tạo thành sáu cõi luân hồi, cho nên gọi là "*kiến tư phiền não*". "*Kiến phiền não*" là trên kiến giải có sai lầm, "*tư phiền não*" là trên tư tưởng có sai lầm. Nếu chúng ta hàng phục được kiến tư phiền não, không để nó khởi tác dụng, không để nó khởi hiện hành, thì chúng ta niệm mỗi câu Phật hiệu này liền tương ứng với A Di Đà Phật. Cũng giống như sóng vô tuyến điện hiện tại vậy, sóng điện này của chúng ta phát ra, ở bên kia Ngài liền tiếp nhận được. Đôi bên chân thật làm đến cảm ứng tương thông, vậy thì thông rồi.

Hiện tại chúng ta ngày ngày niệm Phật, niệm qua mấy năm, niệm qua mấy chục năm, nhưng tin tức này vẫn không thông, do nguyên nhân gì? Phiền não của chúng ta chưa phục được, cho nên không thông. Điều quan trọng nhất trong phiền não, căn bản của căn bản, trong lúc giảng giải tôi thường hay nói qua với các vị, là tự tư tự lợi. Cách nói này của tôi, mọi người dễ hiểu, thuật ngữ trên Phật Kinh gọi là "*thân kiến*". Thân kiến chính là tự tư tự lợi. Tất cả đều muốn vì ta, vậy thì xong rồi. Ngày nay chúng ta đoạn phiền não cũng tốt, phục phiền não cũng tốt, đều phải hiểu được bắt tay từ căn bản. Tông môn nói tu từ căn bản, giáo hạ cũng không ngoại lệ.

Người niệm Phật chúng ta phục phiền não cũng phải hiểu được một đạo lý là không luận tu học pháp môn gì, phải tu từ căn bản. Trước tiên phải phục "*ngã kiến*", hay nói cách khác, trước tiên phải bạt trừ tự tư tự lợi. Cái thứ này hại chết người. Người học Phật, tu học pháp môn niệm Phật, một ngày từ sớm đến tối cầm lấy chuỗi hạt, niệm: "*A Di Đà Phật... A Di Đà Phật...*", câu nguyện vãng sanh, sau cùng vãng sanh đến nơi nào? Vãng sanh đến A Tỳ Địa Ngục. Việc quái lạ! Khi tôi còn làm học sinh cầu học với lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi đã đọc "*Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương Số Sao*" do Pháp sư Từ Vân Quán Đảnh làm vào thời Càn Long tiền Thanh. Ở phía sau của "*Số Sao*", Ngài nêu ra niệm Phật có một trăm loại quả báo khác nhau, quả báo thứ nhất là đọa A Tỳ Địa Ngục, quả báo sau cùng là thượng phẩm thượng sanh. Tôi cảm thấy vô cùng kinh ngạc, một ngày từ sớm đến tối niệm A Di Đà Phật, vì sao niệm đi đến A Tỳ Địa Ngục? Tôi đặc biệt thỉnh giáo với lão sư Lý, tôi có nghi vấn đối với việc này: "*Niệm Phật có không tốt cũng không đến nỗi đọa A Tỳ Địa Ngục*". Lão sư Lý nghe tôi nêu ra vấn đề này, thầy nói: "*Nghi vấn này là vấn đề lớn, tôi không nói với một mình ông. Khi giảng Kinh sẽ nêu ra giảng giải cùng mọi người*".

**Vì sao niệm Phật lại đi đến A Tỳ Địa Ngục? Ý niệm tự tư tự lợi quá nặng, tuy là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, nhưng mỗi niệm không buông xả tự tư tự lợi, ngay trong cuộc sống thường ngày vẫn là tranh danh đoạt lợi với người. Thì ra là như vậy! Tuy là miệng niệm Di Đà, nhưng danh vọng lợi dưỡng, tham-sân-si-mạn, phải quấy nhân ngã trong lòng không có thứ nào buông xả, vậy đương nhiên là đọa A Tỳ Địa Ngục rồi, không có lời gì để nói.**

Chúng ta từ ngay chỗ này có được sự khai thị rất lớn, sau đó mới biết được niệm Phật không phải chỉ có miệng niệm, chỉ có miệng niệm thì không hữu dụng. Chẳng trách người xưa thường nói: "*Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, đầu mồm rất hòng cũng chỉ uổng công*". Niệm Phật phải niệm thế nào? Nghĩ tưởng xem ý nghĩa của "*niệm*" là gì? Văn tự Trung Quốc chúng ta là phù hiệu của trí tuệ, chữ "*niệm*" bên trên là chữ "kim", phía dưới là chữ "âm". Thì ra ý nghĩa của chữ "*niệm*" là tâm của hiện tại, trên tâm

hiện tại có Phật thì gọi là niệm Phật. Không nhất định là miệng niệm, mà trong tâm phải thật có Phật. Nếu trong tâm không có Phật, chỉ trên miệng có Phật thì không hữu dụng, nhất định trong tâm phải có Phật. Trong tâm có A Di Đà Phật rồi, ý nghĩa của A Di Đà Phật là gì? Nếu như chỉ niệm một câu Phật hiệu này mà không hiểu ý nghĩa thì không thể tương ứng.

Cũng có lẽ các vị hỏi, có rất nhiều người không có văn hóa, người không có nhận qua giáo dục, cũng không có nghe Kinh, Phật lý, thế gian lý họ đều không hiểu thứ gì, thế nhưng niệm Phật không được bao lâu thì họ chân thật vãng sanh, Phật tiếp dẫn họ đi rồi, việc này là thế nào vậy? Tỉ mỉ đi quán sát họ, thì ra ý nghĩa hàm chứa trong câu "A Di Đà Phật", họ thấy đều làm được rồi, cho nên họ có thể vãng sanh. Họ không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, không có tự tư tự lợi, không có phải quấy nhân ngã, không có tham-sân-si-mạn, đối nhân xử thế tiếp vật là một mảng từ bi. Việc này tuy là họ chưa học qua, thế nhưng họ khởi tâm động niệm liền tương ứng với Phật.

Nếu bạn không tin tưởng, Singapore có một vị cư sĩ Hứa Triết, bà không hề nghe qua Phật pháp, cũng không có đi học, đến bốn năm mươi tuổi bà mới ra sức dụng công, đến khắp nơi thỉnh giáo với người, như vậy mới có thể đọc sách, chưa hề tiếp xúc qua Phật giáo. Cả đời bà, khởi tâm động niệm, đời sống, hành vi nhà Phật đã nói, bà thấy đều làm được. Hơn một năm gần đây, bà mới xem đến sách Phật. Bà xem được rất hoan hỉ, bà vẫn ngày ngày đang đọc. Tôi đến thăm hỏi bà. Bà hỏi tôi: "*Con có thể làm đệ tử Phật hay không?*". Tôi nói: "*Bà là đệ tử Phật tiêu chuẩn*". Năm giới mười thiện, nếu cho điểm số thì bà đáng được điểm mười, không có chút kém khuyết nào. Cho nên, bà phát tâm xin đến quy y, tôi không chỉ đem chứng nhận quy y đưa cho bà, ngay chứng nhận ngũ giới cũng đưa cho bà, vì bà làm viên mãn rồi. Tuy trong miệng bà không có niệm A Di Đà Phật, thế nhưng trong tâm của bà toàn là A Di Đà Phật. Bà một đời ăn trường chay, cả đời không hề tức giận, cả đời không hề oán giận một người nào. Bạn xem, bà không phải Bồ Tát thì là ai? Cư sĩ Lý Mộc Nguyên hỏi bà: "*Bà ở trong xã hội làm việc cũng gặp phải rất nhiều người ác, việc ác, vậy bà đối đãi họ thế nào?*". Bà nói, đồng sự thì bà nhất định chính mình nỗ lực phản tỉnh: "*Ta chính mình chưa làm được viên mãn, làm người khác không hoan hỉ*". Từ trước đến giờ, bà không trách người khác. Bà có thể hồi quang phản chiếu, phản tỉnh, thay đổi tự làm mới. Những người ác việc ác bên ngoài, không phải cộng sự với chính mình thì bà hoàn toàn không để vào trong tâm: "*Tôi xem thấy trong xã hội những người ác việc ác này, cũng giống như tôi mỗi ngày đi ra đường, ở trên đường gặp được rất nhiều người không quen đi qua đi lại vậy, không để ở trong lòng*". Chỗ này chính gọi là: "*thấy mà không thấy, nghe mà không nghe*". Có xem thấy hay không? Xem thấy, nhưng không để ở trong tâm, thấy mà không thấy. Cho nên, tâm hạnh của bà thuần thiện, nhà Nho nói là "*chỉ u chí thiện*". Đó là một Bồ Tát thị hiện, không phải người thông thường. Bà dạy bảo chúng ta, làm ra cho chúng ta xem. Đoạn ác tu thiện là có thể làm đến được, không phải là không làm được, mà chỉ sợ bạn không chịu làm. Nếu bạn chịu phát tâm làm thì có lý nào mà làm không được? Bà có thể làm đến được, vì sao chúng ta lại làm không được?

Khuyết điểm lớn nhất của chúng ta ngày nay là ngày ngày xem thấy lỗi lầm của người khác, ngày ngày thấy khuyết điểm của người, người khác không có cũng đem họ nghĩ ra thành có. Oan uổng cho người! Đây là chính mình đang tạo nghiệp. Người như vậy

niệm Phật làm sao có thể vãng sanh?Đương nhiên là không thể vãng sanh. Cho nên lão cư sĩ Lý Bình Nam nói: *"Đáng đọa lạc như thế nào vẫn phải đọa lạc như thế đó, đáng luân hồi như thế nào thì vẫn phải luân hồi như thế đó"*. Cho nên, niệm Phật có đọa địa ngục, có đọa ngạ quỷ, có đọa súc sanh.Chúng ta phải hiểu được những đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật, phải nên tu học thế nào.Nghiệp chướng của chính chúng ta, nghiệp chướng lớn nhất như vừa rồi mới nói là tự tư tự lợi.Trong tự tư tự lợi, nghiêm trọng nhất là tâm tham.Từ trong tâm tham, nếu tham được rồi thì liền bỏn xẻn, còn tham không được thì liền sanh sân hận, đổ kỵ.Do bởi đổ kỵ, sân hận nên tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp.

## **Tập 182**

Đã tạo tác tội nghiệp thì không thể không có quả báo. Thế xuất thế gian chân tướng nói rõ ra rồi, chẳng qua là nhân duyên quả báo mà thôi, cho nên nhà Phật thường nói: *"Vạn pháp giai không, nhân quả bất không"*. Nhân quả vì sao bất không? Nhân quả chuyển biến bất không. Chuyển biến này là sát na đang chuyển biến, mỗi niệm không trụ. Nhân quả tiếp nối bất không, nhân quả tuần hoàn bất không. Đối với những sự thật này, Phật hiểu rõ được rất thấu triệt, rất rõ ràng. Ngài khuyên chúng ta tu thiện, khuyên chúng ta đoạn ác, vậy thì chúng ta niệm Phật phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, khi vừa mở đầu Kinh này, Phật liền dạy bảo chúng ta phương pháp tu hành căn bản, chúng ta có làm được hay không?

*"Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lời người"*. Chúng ta niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, mà ngày ngày còn nói lời của người khác, tương lai bạn sẽ vãng sanh đến nơi nào vậy? Vãng sanh đến địa ngục cắt lưỡi, chắc chắn không phải Thế giới Cực Lạc. Ngày ngày khiêu khích phải quấy, quả báo là ở địa ngục núi đao, địa ngục vạc dầu, làm gì có thể vãng sanh?

*"Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lời người. Khéo giữ thân nghiệp, không mất oai nghi. Khéo giữ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm"*. Ba câu này là phương pháp tu hành căn bản, chính là "Thập Thiện Nghiệp Đạo".

"Thập Thiện Nghiệp Đạo" là gì? Là "Tịnh Nghiệp Tam Phước" thực tiễn phước thứ nhất. Phật ở trong "Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật" dạy bảo phụ nhân Vi Đề Hy phương pháp cầu sanh Tịnh Độ, vừa mở đầu thì giảng "Tịnh Nghiệp Tam Phước": *"Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp"*. Bốn câu nói này là căn bản giáo hóa chúng sanh của mười phương ba đời tất cả chư Phật.

Phật pháp là gì? Phật pháp là hiếu thân tôn sư, bắt đầu từ ngay chỗ này, cũng đến ngay chỗ này mà viên mãn. Hiếu thân tôn sư làm đến viên mãn thì liền thành Phật. Hiếu thân tôn sư quyết không phải chỉ treo ở trên cửa miệng, mà phải thực tiễn. Thực tiễn ở chỗ nào? Thực tiễn ở *"từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp"*. Cho nên, nhà Phật thường nói: *"Từ bi vi bốn, phước thiện vi môn"*.

*"Từ tâm bất sát"* là gốc. Không chỉ không sát hại tất cả chúng sanh, mà làm cho tất cả chúng sanh sanh phiền não thì lỗi lầm của bạn liền sanh khởi. Người chân thật đầy đủ tâm từ bi thì chắc chắn sẽ không khiến cho tất cả chúng sanh vì ta mà sanh phiền não. Sự lý nhân tình thế gian thay đổi khó lường. Chúng ta cùng ở với người, thường hay

làm cho người phiền não là việc không thể tránh khỏi. Do nguyên nhân gì? Là do tập khí từ vô lượng kiếp.

Chúng ta qua lại với người đều là có nhân duyên, không có duyên thì chắc chắn sẽ không tương phùng, sẽ không quen biết. Chỉ cần tương phùng quen biết thì đều là có duyên phận. Duyên phận này rất phức tạp, rối rắm. Ở trên Kinh, Phật đem nó quy nạp lại làm bốn loại lớn là: báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ. Chúng ta tiếp xúc với tất cả chúng sanh luôn không ngoài bốn loại lớn này. Vô lượng kiếp đến nay, chúng ta cùng vô lượng vô biên chúng sanh đã kết những cái duyên thiện ác này, sau khi gặp được làm sao có thể dễ qua? Khi không giác ngộ thì làm thế nào? Oan oan tương báo không thể kết thúc, phiền phức chính ngay chỗ này. Người giác ngộ thì dễ xử lý, như cư sĩ Hứa Triết, đây là đại biểu cho một người giác ngộ. Người giác ngộ gặp phải tất cả không như ý thì không nên trách họ, mà quay đầu lại phản tỉnh, đích thực ta làm chưa đủ tốt, ta làm ra khiến cho họ không vừa ý? Chính mình tự cải tiến, quyết không trách cứ người khác.

Nhà Phật có một câu nói: "*Quay đầu là bờ*". Quay đầu là gì? Không nên thấy lỗi người khác mà phải thấy lỗi của chính mình, không nên trách người khác mà phải trách chính mình. Có như vậy thì chính mình mới được cứu, chính mình mới có thể được độ. Nếu như lúc nào cũng cho rằng chính mình không có sai lầm, sai đều là ở nơi người khác, thì bạn ngay đời này không có hy vọng vãng sanh, bạn ngay đời này khẳng định vẫn là đọa lạc sáu cõi ba đường; niệm Phật có niệm được tốt hơn, chỉ là kết cái duyên với A Di Đà Phật, trong A Lại Da Thức trồng xuống hạt giống Phật. Chúng tử này tuy là chúng tử kim cương vĩnh viễn bất hoại, thế nhưng lão cư sĩ Lý Bình Nam ở trong mi chú của "Kinh Vô Lượng Thọ" viết được rất hay: "*Khó tránh được nhiều kiếp luân hồi*". Đây là thật, không phải là giả. Chúng ta nhất định phải có tâm cảnh giác cao độ.

Pháp môn này không dễ dàng gặp được. Trên Kinh thường nói: "*Thân người khó được, Phật pháp khó nghe*", trên kệ khai Kinh chúng ta ngày ngày đọc: "*Trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp*", đây đều là lời chân thật. Chúng ta lỡ qua cơ hội lần này, có thể là trăm ngàn vạn kiếp sau, chúng ta mới có thể gặp lại. Trăm ngàn vạn kiếp luân hồi trong sáu cõi ba đường, cái khổ đó có thể chịu đủ rồi. Chúng ta nghĩ đến chỗ này, tâm cảnh giác tự nhiên liền hiện tiền, tự nhiên liền có thể đề khởi, triệt để cải lỗi, chân thật hồi đầu. Ngày trước có lỗi với Tam Bảo, báng Phật, báng pháp, báng tăng, làm cái việc diệt Phật pháp, phá hòa hợp tăng, đây đều là tội nghiệp của A Tỳ Địa Ngục, chỉ cần hiện tại chúng ta vẫn còn một hơi thở, hơi thở này vẫn chưa dứt, liền có thể sám hối, liền có thể hồi đầu.

Chúng ta phải thật sám hối, không nên đề ý đến sĩ diện. Sĩ diện thì có ích gì, vẫn là phải đọa ba đường. Ngày trước ta báng Tam Bảo, ta làm thế nào sám hối? Quay đầu lại, ta phải tán thán Tam Bảo. Ngày trước ta phá hòa hợp tăng, hiện tại ta phải ủng hộ hòa hợp tăng. Đây gọi là chân sám hối. Không phải ở trước Phật cầu đảo kỳ nguyện: "*Con sám hối, con sai rồi*", mà ở bên ngoài thì không nói với người một câu nào, vậy thì không hữu dụng. Cho nên sám hối, nhà Phật gọi là "*phát lồ sám hối*", thẳng thắn tuyên bố với mọi người chính mình sai rồi, từ nay về sau ta thay đổi tự làm mới. Vậy mới được tính đến. Nếu trước mặt đại chúng chỉ lo thể diện, vì thể diện mà không dám

nói, còn ở trước tượng Phật Bồ Tát thì thâm thỏ thẽ, thì thâm nửa ngày cũng không ích gì. Tu pháp sám hối mà không biết được cách tu như thế nào! Cần phải đem lỗi lầm của chính mình nói ra.

Mấy tháng trước, chúng ta xem thấy trên báo chí, Giáo hoàng La Mã (giáo tôn) sám hối với người trên toàn thế giới, nói tin đồn Thiên Chúa trên toàn thế giới là trong một ngàn năm trước, họ đã làm ra rất nhiều việc sai lầm, đặc biệt là kỳ thị các tôn giáo khác. Giáo Hoàng đã nói ra, hy vọng ngay trong một ngàn năm này thay đổi tự làm mới, phải học tập với các tôn giáo khác. Việc này rất khó làm được. Người xưa chúng ta thường nói: *"Con người không phải Thánh Hiền, ai mà không có lỗi? Lỗi mà có thể sửa thì không gì tốt hơn"*.

Trong "Quán Kinh", chúng ta xem thấy vua A Xà Thế tạo tội năm nghịch mười ác, vào lúc lâm chung ông chân thật sám hối, chân thật cải đổi, ông niệm Phật vãng sanh thượng phẩm trung sanh. Chúng ta đọc đến đoạn Kinh văn này đều rất là kinh ngạc. Đây chính là người mà ngôn ngữ chúng ta thường nói: *"Lãng tử quay đầu vàng không đổi"*. Ông là một đứa con hư, thế nhưng ông ngày nay chân thật biết cải đổi, chân thật quay đầu rồi. Đó thật là một người tốt.

Vào thời xưa ở Ấn Độ, Bồ Tát Thiên Thân học Tiểu Thừa, hủy báng Đại Thừa, về sau tiếp nhận lời dạy của anh trai thì giác ngộ rồi. Ngài sám hối với Phật, cầm dao chuẩn bị cắt lưỡi của mình. Anh trai của Ngài can ngăn và nói: *"Em cắt lưỡi làm gì? Em sai rồi! Ngày trước em dùng lưỡi này mà hủy báng Đại Thừa, vì sao ngày nay em không dùng cái lưỡi này để tán thán Đại Thừa?"*. Ngài bỗng chốc liền tương tận, vì vậy Ngài đã tạo ra 500 bộ luận tán thán Đại Thừa. Đây gọi là chân thật sám hối, biểu hiện bằng hành động.

Chúng ta xem thấy Đại Sư Ngẫu Ích, thời cận đại có Đại Sư Ấn Quang, khi còn trẻ đọc sách Nho, báng Phật pháp, về sau hiểu rõ rồi, giác ngộ rồi thì sám hối quay đầu lại, không chỉ không báng Phật pháp, mà còn thế phát xuất gia, hoằng dương Phật pháp. Đây mới gọi là chân thật sám hối.

Chúng ta làm sai sự việc, ngày trước hãm hại người khác, hiện tại chân thật hiểu rõ rồi thì quay đầu lại, ta phải làm thế nào để bồi thường lại người bị ta hại, làm thế nào giúp đỡ họ, đây mới gọi là chân sám hối. Nếu không có biểu hiện hành động thì đều là giả dối. Hay nói cách khác, vẫn chưa có giác ngộ, vẫn chưa có quay đầu, nói cho dễ nghe là cũng không ích gì. Cho dù là phát tâm ra giảng Kinh nói pháp, ngay trong mắt vẫn là xem thường người khác, muốn tích chút công đức để chuộc tội, nhưng không thể chuộc được, vì tội nghiệp của bạn quá nặng rồi. Chư Phật Bồ Tát đại từ đại bi chân thật cứu độ bạn, nhưng bạn chính mình phải giác ngộ, bạn phải thật quay đầu. Đạo lý trong "Kinh Vô Lượng Thọ", bạn nhất định phải đề ở trong tâm, giáo huấn của mỗi câu mỗi chữ trên "Kinh Vô Lượng Thọ", bạn quyết định phải thực tiễn vào ngay trong cuộc sống, phải làm cho được, đây gọi là chân sám hối. Ngày ngày bạn có niệm trên một vạn biến, mà trong tâm của bạn đối với tất cả mọi người vẫn còn có ý hận, đối với tất cả việc vẫn có ý niệm không vừa ý, thế thì bạn vẫn chưa quay đầu, bạn chưa sám hối, bạn đáng phải đọa lạc thế nào thì vẫn phải đọa lạc như thế đó.

Trên “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh”, Phật dạy bảo chúng ta, khai thị cho chúng ta rất thù thắng, rất đơn giản, rất tường tận. Hiện tại chúng ta vừa giảng đến đoạn này.

Tôi vừa xem thấy rất nhiều đồng tu từ các nơi đến, sáng sớm hôm nay họ không đi tham gia hội sáng của chúng ta, cho nên tôi đem đoạn Kinh văn này lặp đi lặp lại, hy vọng các vị có duyên nghe được. Đoạn Kinh văn này có thể nói là trên “Kinh Vô Lượng Thọ” nói được rất tường tận, “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh” làm một tổng kết. Phật nói Bồ Tát có một pháp có thể vĩnh viễn đoạn tất cả các khổ của ba cõi sáu đường. Phương pháp gì vậy? *"Ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, không thể gián đoạn"*. Thiện pháp đó phải thường quán sát. Chúng ta nói rõ ràng, nói tường tận một chút, thường niệm thiện pháp thì tâm của bạn thiện, tư duy thiện pháp thì tư tưởng của bạn thiện, quán sát thiện pháp thì hành vi của bạn thiện, ngôn hạnh thiện. Phía sau Phật lại thêm vào một câu: *"Không để chút nào bất thiện xen tạp"*. Ngày nay có không ít người đang tu thiện, thế nhưng xen tạp bất thiện quá nhiều, cho nên cái thiện của bạn không thành lập. Trong thiện xen tạp bất thiện, cho nên cái thiện cũng biến thành bất thiện, người xưa gọi là đề hồ. Đây là loại thức uống tốt nhất, thức uống cao đẳng nhất, là thiện, trong đó thêm vào chút độc dược, cho nên toàn bộ đều biến thành độc dược. Vì vậy không thể nào xen tạp chút gì bất thiện.

Ở sau cùng, Phật nói rõ, thiện pháp chính là “Thập Thiện Nghiệp Đạo”. Trong “Tịnh Nghiệp Tam Phước” nói: *"Từ tâm bất sát, tu mười nghiệp thiện"*, đây là đại căn đại bản hành môn của chúng ta. Pháp môn niệm Phật mà không có nền tảng này, bạn giảng “Kinh Vô Lượng Thọ” có tốt hơn, giảng được hoa trời rơi rụng thì cũng không thể vãng sanh. Một ngày niệm mười vạn danh Phật hiệu, một ngày giảng mấy bộ Kinh điển, thế nhưng mười thiện bạn cũng không làm được, trong đó xen tạp độc dược. Đạo lý này chúng ta phải cố gắng nghĩ tưởng. Chúng ta phải tỉ mỉ mà quán sát chân tướng sự thật, nghiệp nhân quả báo, sau đó mới chân thật tường tận chúng ta niệm một câu A Di Đà Phật vì sao niệm đi đến địa ngục. A Di Đà Phật không hề sai, tâm của bạn hỏng rồi. A Di Đà Phật là thiện pháp, trong tâm của bạn xen tạp nhiều thứ bất thiện thì không được. Không cho phép xen tạp. Đạo lý là như vậy.

Chúng ta thường xem thấy trong Kinh điển có câu: *"Thiện nam tử, thiện nữ nhân"*, xưng hô này là đối với chúng ta phải không? Chúng ta chính mình nghĩ tưởng, ta có phải là thiện hay không? Tiêu chuẩn của thiện, mức độ thấp nhất chính là phước thứ nhất của Tịnh Nghiệp Tam Phước: *"Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp"*, đây là trên Kinh nói thiện nam tử, thiện nữ nhân của hạ phẩm. Thiện nam tử, thiện nữ nhân của trung phẩm thì phải thêm *"thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi"*. Thiện nam tử thiện nữ nhân của thượng phẩm còn phải thêm vào điều sau cùng là: *"phát Bồ Đề tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả"*. Điều có điều kiện. Không phải nói tôi học Phật rồi thì tôi chính là thiện nam tử, thiện nữ nhân, làm gì có việc dễ dàng đến như vậy? Chính mình tự đưa cao thân phận của chính mình lên. Kỳ thật, đều là không phải. Phật pháp có tiêu chuẩn của Phật pháp, hơn nữa tiêu chuẩn này rất rõ ràng.

Cho nên, chính mình nhất định phải nỗ lực phản tỉnh, ta có tư cách của thiện nam tử thiện nữ nhân hạ phẩm này hay không? Nếu như có hạ phẩm, chắc chắn có thể vãng sanh cõi Phạm Thánh Đồng Cư ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Thiện nam tử thiện

nữ nhân của trung phẩm thì vãng sanh cõi Phương Tiện Hữu Dư. Thiện nam tử thiện nữ nhân của thượng phẩm thì vãng sanh cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Hy vọng các vị đồng tu, nhất là đồng tu từ bên ngoài đến, sau khi nghe rồi trở về nói rõ cho các đồng tu niệm Phật chúng ta nghe, không nên hiểu sai lầm. Khi hiểu sai thì ngay đời này niệm Phật không thể vãng sanh. Đây là Đại Sư Thiện Đạo nói "*gặp duyên không đồng*". Bạn không gặp được thiện duyên, bạn không đem sự việc này làm cho rõ ràng, làm cho tường tận, cho nên tu cả một đời vẫn cứ không có được thiện quả.

Do đây có thể biết, ác không thể không đoạn, tâm hại người chắc chắn không thể có, ý hiềm ghét người cũng không thể có; đem ý niệm của chúng ta chuyển đổi 180 độ, thuần là lợi ích chúng sanh, lợi ích xã hội, hộ trì chánh pháp thì chúng ta chắc chắn được sanh Tịnh Độ. Mỗi niệm không còn nghĩ chính mình, mỗi niệm chỉ nghĩ tưởng người khác; ngày trước người hiểu lầm ta, người nhục mạ ta, người hãm hại ta, chúng ta chỉ có cái tâm cảm ân đối với họ, chắc chắn không có chút tâm oán hận. Không những không có chút tâm oán hận, mà khi họ có khó khăn, khi họ cần giúp đỡ, chúng ta nhất định chủ động toàn tâm toàn lực đi giúp đỡ họ. Cần phải khiến cho tâm hạnh của chúng ta làm đến thuần thiện (nhà Nho nói là "chỉ u chí thiện"), thì đời sống của chúng ta mới chân thật hạnh phúc mỹ mãn, đời sống của chúng ta tiếp cận chư Phật Bồ Tát, sinh hoạt ngay trong trí tuệ viên mãn, không sanh phiền não.

Chúng ta đọc "Đàn Kinh", xem thấy Đại Sư Huệ Năng khi lần đầu gặp Hòa thượng Hoàng Nhãn Ngũ Tổ, Ngài nói với Ngũ Tổ: "*Trong tâm đệ tử thường sanh trí tuệ*". Tôi tiếp xúc Phật giáo khi tôi 26 tuổi, xem quyển Kinh đầu tiên chính là "Đàn Kinh". Khi xem đến câu này tôi vô cùng cảm khái, quay đầu nghĩ lại, nếu như là tôi, tôi sẽ nói: "*Trong tâm đệ tử thường sanh phiền não*". Người ta không sanh phiền não, thường sanh trí tuệ, vậy thì còn gì bằng không? Cho nên, Ngài ở Hoàng Mai tám tháng, Ngũ Tổ liền đem y bát truyền trao cho Ngài. Vì sao không truyền cho người khác? Người khác đại khái cũng giống như ta: "*Trong tâm đệ tử thường sanh phiền não*", bao gồm Thần Tú ở trong đó, đều vẫn đang sanh phiền não. Thần Tú làm bài kệ mất nửa ngày, sau khi viết ra rồi trong lòng vẫn còn thấp thỏm không an, đó là thường sanh phiền não, không sanh trí tuệ. Không dễ dàng!

Mỗi niệm không vì chính mình, mỗi niệm vì chúng sanh, vì xã hội, vì chánh pháp cứu trụ, con người này mới không sanh phiền não, mới là chân thật sanh trí tuệ. Người chân thật sanh trí tuệ quyết định ngày ngày sám hối, ngày ngày cải lỗi, ngày ngày tiến bộ, cho nên "*cải tiến*", cải lỗi thì tiến bộ rồi, không thay đổi thì làm sao có thể tiến bộ? Nếu muốn tiến bộ thì ngày ngày phải cải lỗi. Nếu muốn cải lỗi thì ngày ngày phải biết lỗi. Biết lỗi chính là nhà Phật gọi là khai ngộ. Bạn chân thật giác ngộ rồi, biết được chính mình có lỗi lầm. Cải lỗi là công phu. Bạn cải lỗi là bạn chân thật đang tu hành. Nếu biết lỗi mà không chịu cải sửa, tuy là khai ngộ rồi, nhưng không tu hành thì không ích gì, quả báo vẫn tự chịu. Nói ra nhiều lời như vậy, nhưng ý nghĩa vẫn chưa nói được thấu triệt. Tôi không biết các vị đồng tu nghe rồi, có thể thể hội được mấy phần?

Chỗ này là nói niệm Phật, niệm Phật phải niệm bằng cách nào? Bồ Tát Đại Thế Chí ở trong "Niệm Phật Viên Thông Chương" dạy cho chúng ta phương pháp, có tám chữ: "*Gom nhiếp sáu căn, tịnh niệm tương tục*". Câu "*gom nhiếp sáu căn*" cùng câu mà



Mạnh Tử đã nói: "*học vấn chi đạo vô tha, cầu kỳ phóng tâm nhi kỳ*", tâm của chúng ta đều phóng ra bên ngoài, mắt thấy sắc thì tâm liền chạy đến nơi sắc, tai nghe tiếng thì tâm liền chạy đi nghe tiếng. Mạnh Phu Tử nói học vấn là gì? Bạn có thể đem tâm tán loạn bên ngoài thu nhiếp lại, đây là học vấn. Cách nói này cùng ý nghĩa của "*gom nhiếp sáu căn*" là hoàn toàn như nhau. Nói đơn giản là "*gom tâm*", cũng chính là chúng ta bình thường nói "*buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước*". Buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chính là "*gom nhiếp sáu căn*", sau đó cái niệm đó mới là tịnh niệm, tâm đã thanh tịnh. Tâm thanh tịnh niệm Phật thì gọi là tịnh niệm. Trong tâm thanh tịnh chắc chắn không có chút nào xen tạp. Tâm thuần thiện, tâm thuần tịnh, không có chút nào ô nhiễm.

Chúng ta đơn giản giới thiệu rõ về thanh tịnh. Buông xả tự tư tự lợi, buông xả phải quấy nhân ngã, buông xả danh vọng lợi dưỡng, buông xả tham-sân-si-mạn, tâm của bạn liền thanh tịnh. Chỉ cần những thứ này có chút nào xen tạp bên trong, tâm của bạn liền không thanh tịnh. Tâm không thanh tịnh thì sanh phiền não, không sanh trí tuệ.

Cho nên, tôi thường hay khuyến khích đồng tu chúng ta, các vị mọi người đến đây phát tâm học giáo, phát tâm tương lai làm một vị pháp sư giảng Kinh hoàng pháp, pháp sư giảng Kinh muốn đem Kinh giảng cho tốt thì nhất định phải khai trí tuệ. Nếu muốn khai trí tuệ, nhất định phải đoạn phiền não, không nên có chút nào tự tư tự lợi, phải quấy nhân ngã, tham-sân-si-mạn, năm dục sáu trần, có một chút xíu này xen tạp thì Kinh của bạn liền giảng không tốt. Cho nên, tôi thường hay phụng khuyến mọi người, phát tâm giảng Kinh nhất định phải phát tâm buông xả tất cả chấp sự trong tự viện, không nên đi làm cái gì là hội trường hội Phật giáo, làm trụ trì phương trượng gì đó. Vừa làm thì xong rồi, chắc chắn bạn mất đi tâm thanh tịnh, bạn bị ô nhiễm rồi. Bạn phải có thể nắm chắc lấy, phải gìn giữ được, tiền tài một xu cũng không cần đến. Vì sao vậy? Ô nhiễm. "*Tài, sắc, danh, thực, thù*" thấy đều là ô nhiễm. Bạn phải đem nó buông sạch sẽ, ngay đời này Kinh bạn liền giảng được tốt, bạn liền giống như Phật Đà vậy, rộng độ chúng sanh vậy. Đời sống của chính mình nhất định phải giữ lấy thanh bản, quyết không phan duyên.

Bồi dưỡng nhân tài của nhà Phật, lần trước Hội phó Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc - cư sĩ Đào Thuật Nhân đến đây thăm viếng, cùng chúng ta bàn luận về việc lớp bồi dưỡng. Tôi liền kiến nghị với ông: "*Chúng ta bồi dưỡng nhân tài giảng Kinh hoàng pháp, ở Trung Quốc có hai lớp bồi dưỡng là đủ rồi. Ngoài ra, lớp bồi dưỡng chấp sự am đường tự viện, số người này phải nhiều*". Trung Quốc có rất nhiều tự viện am đường, cho nên cần phải bồi dưỡng nhân tài quản lý. Người quản lý thì không cần giảng Kinh nói pháp, còn người nói pháp thì không nên tham dự quản lý. Tất cả phải chuyên, phải phối hợp thì Phật pháp chúng ta mới được cứu.

Cư Sĩ Lâm là một tấm gương rất tốt, người quản lý là cư sĩ Lý Mộc Nguyên, việc giảng Kinh thì tôi gánh trách nhiệm. Tôi không can thiệp ông ấy, ông ấy không can thiệp tôi. Chúng tôi hai bên phối hợp mật thiết thì đạo tràng này hưng vượng lên. Quyết định không nên nói pháp sư giảng Kinh thì cao hơn người quản lý một bậc, người quản lý thì thấp hơn một bậc, vậy thì hoàn toàn sai rồi. Trong "Kinh Đại Niết Bàn", Phật nói được rất rõ ràng, pháp sư giảng Kinh thấp hơn người quản lý một bậc, cho nên công đức hộ pháp siêu vượt hoàng pháp. Bạn phải hiểu được đạo lý này.

Hoàng pháp là người nào? Giống giáo viên trong trường học vậy, người quản lý là hiệu trưởng, đồng sự trưởng. Nếu họ không lập trường học, nếu không mời thỉnh bạn đến dạy học, thì cho dù bạn có đầy bản lĩnh, bạn cũng không có chỗ phát huy, cũng không ích gì. Cho nên, nhất định phải hiểu được, người quản lý so với người giảng Kinh hoàng pháp đích thực là cao hơn một bậc. Chúng ta phải nương vào họ, nhất định phải tôn kính họ. Hiện tại người hiểu được đạo lý này rất ít. Điên đảo rồi! Xem trọng giáo viên, còn hiệu trưởng, đồng sự trưởng thì quên mất, ngó cũng không thèm ngó họ, vậy làm sao được? Phật giáo làm sao mà không suy?

Làm thế nào cải biến quan niệm của mọi người? Giáo viên giảng Kinh chúng ta phải làm từ chính mình, chúng ta chính mình cung kính nhân viên hộ pháp. Chúng ta tri ân báo ân, đầu tiên là chúng ta phải báo ân nội hộ. Ngày nay chúng ta giảng Kinh, dạy học ở Cư Sĩ Lâm, lâm trưởng của Cư Sĩ Lâm, những vị chủ tịch trong hội đồng sự này là đại ân nhân thứ nhất của chúng ta. Cư Sĩ Lâm từ trên đến dưới, cho đến những người làm công quả, bao gồm người hộ pháp, công đức đều không thể nghĩ bàn. Người ở trong đây, nếu thiếu đi một người thì công đức của chúng ta sẽ không viên mãn. Người chủ yếu nếu thiếu đi thì pháp hội này sẽ không thể thành tựu. Bạn phải hiểu được đạo lý này.

Thế Tôn năm xưa ở đời đem nhiệm vụ hộ pháp ủy thác cho quốc vương đại thần. Quốc vương đại thần hộ pháp thì Phật pháp mới hưng vượng, chúng sanh mới được độ. Hoàng pháp, hộ pháp tương bổ tương thành, giáo dục Phật giáo phổ cập sung thịnh, quốc thái dân an, nhân dân có trí tuệ; tiếp nhận huân đào của Phật giáo thì họ hiểu được bổ thí, họ hiểu được trì giới.

Ý nghĩa của bổ thí là gì? Dùng lời hiện đại mà nói, họ hiểu được xả mình vì người, bổ thí là vì đại chúng xã hội mà phục vụ. Trì giới là thủ pháp. Nhẫn nhục là tâm nhẫn nại. Tinh tấn là tiên thủ. Thiên định là trong tâm có chủ kiến, chủ tể, quyết không bị hoàn cảnh bên ngoài làm dao động.

Trên "Kinh Lăng Nghiêm", Thế Tôn nói rất hay: "*Thời kỳ Mạt Pháp, tà sư nói pháp nhiều như cát sông Hằng*", đích chỉ thời đại hiện tiền này. Câu nói này, dùng lời hiện đại mà nói, xã hội ngày nay mỗi mỗi giai tầng, không luận là nhân sự hay là hoàn cảnh vật chất, sức mê hoặc quá to quá lớn. Loại mê hoặc này chính là ở trên Kinh Phật nói: "*tà sư nói pháp*". Họ không phải là chánh pháp. Họ dạy bạn cái gì? Dạy bạn tự tư tự lợi, dạy bạn tham-sân-si-mạn, dạy bạn chuyên đi làm việc tổn người lợi mình. Đây là ma, đây là tà đạo, đây là tà pháp. Phật Bồ Tát không dạy chúng ta như vậy, Phật Bồ Tát dạy chúng ta xả mình vì người, hoàn toàn tương phản với ma. Ma chuyên môn phá hoại việc tốt của người, ma chuyên môn phá hoại thiện pháp của người. Ma quá nhiều. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên phát tâm muốn xây một Thôn Di Đà, biết bao nhiêu lần đều bị chướng ngại, đều không thể thành tựu.

Buổi trưa hôm qua, chủ tịch Đức Giáo mời tôi ăn cơm trưa, từ mười hai giờ trưa đến ba giờ chiều, chúng tôi nói đến cái gì? Ma chướng, việc tốt nhiều dày vò. Đức giáo của họ cũng làm không ít sự nghiệp từ thiện nhưng không có việc nào là thuận lợi. Tôi ở bên cạnh nghe, rất có cảm khái. Việc tốt nhiều dày vò! Ma chướng từ đâu mà có? Xem thấy đạo tràng này của bạn hưng vượng, người nhiều như vậy, cúng dường nhiều như vậy, người khác bên cạnh xem thấy khó chịu, luôn là nghĩ ra hết cách để gây phiền

phức, cho nên chướng ngại vô cùng nhiều. Năm nay làm việc tốt có chướng ngại, làm việc xấu không có chướng ngại. Làm việc xấu có rất nhiều người thành tựu bạn, đến giúp đỡ bạn, đây chẳng phải là trên Kinh Phật nói: "*Ma đến chướng đạo*" hay sao? Ma hy vọng bạn hướng vào ba đường ác mà đi, họ xem thấy hoan hỉ. Bạn siêu việt sáu cõi, siêu việt mười pháp giới thì họ sẽ hận thấu xương. Chúng ta hiện tại là ngày ngày khó qua được với họ, chính là muốn hướng lên trên mà đi, không hướng xuống mà đi, chiêu cảm đến rất nhiều chướng ngại. Chúng ta chính mình phải rõ ràng, phải tường tận.

Một câu A Di Đà Phật muốn niệm tốt thì bạn phải rõ lý, phải hiểu được "Kinh Vô Lượng Thọ", hoặc giả là đại đạo lý trong năm Kinh một luận đã nói. Bạn không thông đạt tường tận thì không được, bạn niệm Phật sẽ không tốt. Phương pháp giáo huấn trong đó dạy chúng ta làm thế nào phục phiền não. Ghi nhớ là: "**Tịnh niệm liên tục**". Làm thế nào làm đến "*tịnh niệm*"? Then chốt ở trong chữ "*tịnh*" này. Pháp môn này là pháp môn Tịnh Độ, "*tâm tịnh thì cõi Phật tịnh*". Cho nên chúng ta phải suy xét nhiều, nếu tâm của chúng ta không tịnh, tuy là tu học pháp môn này, cũng chỉ là trông xuống một chút thiện căn mà thôi, ngay trong đời này không thể thành tựu. Nhất định phải làm đến tâm tịnh. Sau khi tâm tịnh, quan trọng nhất là liên tục. Liên tục là gì? Vĩnh viễn gìn giữ. Không thể nói hôm nay tâm ta thanh tịnh rồi, ngày mai thì lại phóng dật, liền quay trở lại rồi, vậy thì không được. Liên tục là giữ gìn liên tục, vĩnh viễn gìn giữ tâm thanh tịnh, y giáo phụng hành.

Câu sau cùng của Kinh này là: "*Tín thọ phụng hành*". Chúng ta nhất định phải tin tưởng, phải tiếp nhận, phải nỗ lực mà làm cho được. Phụng hành, dùng lời hiện tại mà nói là thực tiễn ngay trong đời sống của chính mình, thực tiễn ở công việc, thực tiễn ở đối nhân xử thế tiếp vật, đây mới gọi là phụng hành. Có như vậy thì chúng ta mới có thể đạt được công đức lợi ích thù thắng chân thật của Phật pháp.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật.

## **Tập 183**

### **Văn Danh Cự Sanh**

Kinh văn:

**"Ngã nhược thành chánh giác**

**Lập danh vô lượng thọ**

**Chúng sanh văn thử hiệu**

**Câu lai ngã sát trung".**

Sự thù thắng của pháp môn Tịnh Tông vượt hơn tất cả các pháp môn khác. Trong số đồng tu nhà Phật, có không ít người nêu ra nghi vấn đối với vấn đề này. Trên Kinh

điền Đại Thừa, Phật thường nói: "*Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*", tại vì sao cứ tán thán Tịnh Độ? Lý do ở chỗ nào? Ngày nay chúng ta giảng đến bài kệ này, không thể không lược nói mấy câu. Sự thù thắng của pháp môn này, thực tế mà nói chính là pháp môn này đơn giản, dễ dàng, ổn định, thành tựu lại thù thắng không gì bằng. Đây là chỗ mà các pháp môn khác không thể so sánh. Ở trên lý mà nói thì pháp môn đích thực là bình đẳng, còn trên sự mà nói thì pháp môn này quá thuận tiện, người người đều có thể tu, người người đều có thể thành tựu. Sự thù thắng ưu việt là bình đẳng thành tựu. Cũng giống như trên đề Kinh đã nói: "*Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác*". Pháp môn này, trên từ Bồ Tát Đẳng Giác, dưới từ chúng sanh địa ngục đều có thể thọ trì, đều có thể học tập; người không phân quý tiện trí ngu; không giống như một số pháp môn khác, đối với thượng căn lợi trí thì thích hợp, nhưng trung hạ căn thì cảm thấy khó khăn, hay ngược lại, có một số pháp môn thuận tiện đối với hạ căn, nhưng thượng căn thì không được lợi ích. Cho nên, người xưa thường nói pháp môn này là "*phổ nhiếp ba căn, lợi độn đều thâm*". Đặc biệt là ở vào thời đại hiện đại này của chúng ta, thời đại này chân thật giống như trên "Kinh Lăng Nghiêm" đã nói: "*Tà sư nói pháp nhiều như cát sông Hằng*". Chúng ta có thể ở trong xã hội này không bị mê hoặc của tà tri tà kiến thì tương đối không dễ dàng rồi, đây chính là trong Phật pháp thường nói "*đầy đủ trí tuệ chân thật, thiện căn phước đức chân thật*". Nếu như đối với pháp môn này có thể có lòng tin kiên cố, không chút nghi hoặc, đương nhiên sự việc này rất khó.

Chúng ta thường nói phải xây dựng lòng tin kiên cố, cần phải đầy đủ một trong hai điều kiện.

*Điều kiện thứ nhất là thâm nhập Kinh tạng.* Bạn đối với tất cả những đạo lý trong Kinh luận của Phật Đà phải thông đạt tường tận thì bạn sẽ không hoài nghi, không bị tà tri tà kiến làm dao động. Đây là người mà chúng ta thường gọi là thượng căn lợi trí. Người thứ hai tuy là họ không có trí tuệ, không thể nào thông đạt Kinh luận của Phật pháp, thế nhưng thiện căn phước đức của họ sâu dày, họ hiểu thiện hiểu đức. Sau khi tiếp xúc Phật pháp, họ liền có thể kiên định tín tâm, thành tựu tín nguyện, cũng sẽ không bị xã hội dẫn sai đường, sẽ không đọa ở trong tà tri tà kiến. Hai người này ngay trong một đời này chắc chắn thành tựu, cũng giống như người xưa gọi là người đương cơ đối với pháp môn này.

Nếu không thuộc về hai loại người này, ngay trong đời này có thể thành tựu hay không thì phải xem duyên phận. Ngày xưa, Đại sư Thiệu Đạo nói: "*Luôn là ở duyên ngộ không đồng*". Câu nói này rất hay. Nếu như họ có thể gặp được duyên phận tốt, gặp được thiện tri thức tốt, gặp được đạo tràng tốt, đạo tràng như lý như pháp, gặp được đồng tham đạo hữu tốt, họ liền thành tựu. Nếu không thể gặp được, họ cũng tùy theo sóng mà trôi đi, cũng chắc chắn là trống qua một đời này.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ trong chú giải nói được rất hay. Ông nói, bốn câu Kinh văn "*Nhược ngã thành chánh giác, lập danh vô lượng thọ, chúng sanh văn thử hiệu, câu lai ngã sát trung*" là trung tâm của đại nguyện, là toàn bộ trông mắt của "Kinh Vô Lượng Thọ", là diệu thủ của mười phương Như Lai độ chúng sanh, là bảo thuyền của tất cả chúng sanh siêu việt sáu cõi luân hồi. Nhận biết bốn câu nói này không dễ dàng, nếu không phải là người tái sanh thì có bày ra ở trước mắt cũng không thấy ra. Chúng

ta muốn biết một người có kiến địa hay không, có phải là thiện tri thức chân thật hay không, chính là ở chỗ xem họ có nhận biết đối với Kinh luận hay không. Bốn câu này chính là tổng kết của 48 nguyện, hay nói cách khác, 48 nguyện chính là từ bài kệ này mà diễn giải, triển khai ra. Toàn bộ "Kinh Vô Lượng Thọ" là từ 48 nguyện mà diễn giải ra. Hướng lên trên mà mở rộng, một bộ "Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh" chính là diễn giải của "Kinh Vô Lượng Thọ", một đại tạng giáo mà Thế Tôn đã nói trong 49 năm chính là diễn giải của "Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh". Từ diễn giải, quy nạp đến sau cùng chính là bốn câu này, cho nên bốn câu này quan trọng.

**"Nếu ta thành chánh giác", "ta" là A Di Đà Phật tự xưng.** Ngài nói giả sử Ngài thành được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác Bồ Đề, cũng chính là nhân gian chúng ta thường gọi "đắc đạo rồi, thành Phật rồi". Kỳ thật, chúng ta nói đắc đạo, nói thành Phật, danh từ này rất chung chung, rất hàm hồ. Bạn nói đắc đạo, chứng được Tiểu Thừa Tu Đà Hoàn cũng gọi là đắc đạo, chứng được A La Hán cũng gọi là đắc đạo. Do đây có thể biết, trong đây có cạn sâu khác biệt rất lớn. Thành Phật, Phật thì có Phật của Quyền Giáo, có Phật trong Thật Giáo. Đồng tu quen thuộc Phật pháp Đại Thừa đều biết, Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát "*minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*" cũng là Phật thật, không phải là Phật giả. Trong Phật thật có 42 vị thứ, cũng chính là nói 42 giai cấp. Phật mà ở chỗ này nói là một giai cấp tối cao, chúng ta thường gọi là Phật quả cứu cánh viên mãn. A Di Đà Phật chứng đắc rồi, chứng đắc Phật quả cứu cánh. Danh hiệu của Phật là "*Lập Danh Vô Lượng Thọ*". "Vô Lượng Thọ" là phiên dịch Hoa ngữ, Phạn văn gọi là "A Di Đà". Lập danh A Di Đà, ngày nay chúng ta gọi là A Di Đà Phật. Ý nghĩa của A Di Đà là vô lượng vô biên, hư không pháp giới không có pháp nào không bao gồm trong đó.

Thích Ca Mâu Ni Phật khi đang giảng "Kinh A Di Đà", đem ý nghĩa "A Di Đà Phật" này vì chúng ta nói ra, Ngài nói là "Vô Lượng Thọ", "Vô Lượng Quang". Phật nói ra hai danh hiệu này, chúng ta phải có thể thể hội. "Vô Lượng Quang", quang là quang minh biến chiếu, là nói không gian. "Vô Lượng Thọ", thọ là nói quá khứ, hiện tại, vị lai, là nói thời gian. Hay nói cách khác, Vô Lượng Thọ và Vô Lượng Quang chính là người hiện tại chúng ta gọi là thời gian và không gian. Các vị tướng tượng, có pháp nào ở ngoài thời không hay không? Không có pháp nào có thể siêu vượt thời không, thời không bao gồm hết tất cả pháp. Do đây có thể biết, Vô Lượng Thọ, hoặc giả gọi là Vô Lượng Quang, hoặc giả gọi là A Di Đà, chính là tổng danh xưng của tất cả pháp hư không pháp giới vô lượng vô biên, là tổng đề mục của tất cả vạn pháp.

Vào khoảng năm Càn Long, Trung Quốc đã đem thư tịch từ xưa đến nay trùng tân, chỉnh lý, phân loại, biên tập thành một bộ đại tạng thư, đặt cho một cái tên là "Tứ Khố Toàn Thư". Đây là tên gọi chung của một bộ sách lớn. Do đây có thể biết, A Di Đà Phật ở trong Phật pháp cũng giống như cái danh hiệu "Tứ Khố Toàn Thư" vậy, không chỉ Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói ra 49 năm không thể nào ra ngoài phạm vi này, mà mười phương ba đời tất cả chư Phật, trong Phật Kinh đã nói tràn thuyết sát thuyết, vô lượng kiếp đến nay, về sau còn có vô lượng kiếp, nói ra tổng đề mục của tất cả pháp thì gọi là A Di Đà Phật. Như vậy chúng ta mới hiểu rõ, mới chân thật thể hội tại vì sao đại đức xưa thường nói "*danh hiệu công đức không thể nghĩ bàn*". Đây mới chỉ là có chút nhận biết. Công đức danh hiệu chân thật không thể nghĩ bàn!

"Chúng sanh vẫn thử danh hiệu, câu lai ngã sát trung", hai câu nói này vô cùng quan trọng. "Chúng sanh", chúng ta ngày nay là chúng sanh. "Vẫn thử hiệu", chúng ta chân thật cũng nghe được danh hiệu này, nhưng có thể sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc hay không thì chưa chắc. Rốt cuộc việc này là tại vì sao vậy? Then chốt ở chữ "vẫn" này. Các vị cần phải nên biết, chữ "vẫn" này không phải ngày nay chúng ta gọi là "nghe được", thế nhưng cũng được tính, ngay đời này không thể vãng sanh thì có lẽ là đời sau, hay đời sau nữa. Danh hiệu này trong A Lại Da Thức là một hạt giống, mà hạt giống này là hạt giống kim cang bất hoại, chắc chắn sẽ không tiêu mất, luôn có một ngày bạn gặp duyên, hạt giống này chín muồi, bạn vẫn sẽ vãng sanh, cho nên có thể nói được thông. Thế nhưng trên thực tế, cái "vẫn" này là "vẫn huệ" của Bồ Tát. Chúng ta biết được, người Tiểu Thừa là tu "Tam học", Giới-Định-Huệ tam học. Đây là Kinh Đại Thừa, Đại Thừa ngay trong Đại Thừa. Đại Thừa Bồ Tát tu là "Tam huệ", "Văn-Tur-Tu" tam huệ. Các vị ở trong đạo tràng đã nghe Kinh nhiều năm như vậy rồi, phải nên từ tam học nâng lên khế nhập tam huệ thì chúng ta tu học mới có tiến bộ.

Ý nghĩa của "Văn-Tur-Tu" là gì? Văn là từ đại biểu của "tiếp xúc". Mắt chúng ta tiếp xúc sắc pháp bên ngoài, mắt thấy sắc. Ở đây không dùng chữ "kiến" mà dùng chữ "văn" này làm đại biểu. Mắt thấy tất cả sắc, tai nghe tất cả tiếng, mũi ngửi tất cả mùi hương, lưỡi nếm tất cả vị đạo, thấy đều dùng một chữ "văn" này làm đại biểu. Sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần gọi là "văn". "Văn" là đại biểu tiếp xúc.

Ý nghĩa của "tur" là gì? Tur là đại biểu tường tận. Người thông thường chúng ta nếu như gặp phải một vấn đề khó thì cố gắng nghĩ tưởng, nghĩ ngợi một chút thì tường tận. Thế nhưng trong Tam huệ Đại Thừa không cho phép bạn nghĩ, vì vừa nghĩ chính là bạn rơi vào trong ý thức rồi, đó chính là phân biệt chấp trước, vậy thì sai rồi. Không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vừa tiếp xúc liền tường tận, liền thông đạt, đây gọi là tur huệ.

Tu huệ từ chỗ nào mà nói? Tu huệ từ chắc chắn không mê hoặc, đối với tất cả các pháp không mê, không tà, không nhiễm, đây gọi là tu huệ. Đích thực rõ ràng, quyết không có mê tà nhiễm, vừa tiếp xúc là "Giác-Chánh-Tịnh". Từ "Giác-Chánh-Tịnh" mà nói gọi là tur huệ, từ lý mê tà nhiễm mà nói thì gọi là tu huệ. Do đây có thể biết, "văn tur tu" là một sự việc, một mà ba, ba mà một, chắc chắn không có trước sau. Tuyệt đối không thể nói "văn" là nghe, sau khi nghe rồi ta lại đi nghiên cứu, sau khi nghiên cứu xong rồi ta lại đi thực hành. Đó không phải là Bồ Tát mà là phàm phu. Cho nên, ba chữ văn tur tu này vạn nhất không nên hiểu sai đi ý nghĩa. Còn Giới-Định-Huệ thì có thứ tự, đích thực là một cách nhìn của chúng ta. Trước trì giới, sau đó tu định, do định lại khai trí tuệ, nó có thứ tự. Văn tur tu không phải cái ý này. Đây là chỗ khác nhau giữa Đại Thừa và Tiểu Thừa. Chúng ta cần phải làm cho rõ ràng, phải làm cho tường tận.

Vừa rồi tôi nói, chúng ta đã học nhiều năm như vậy rồi, đối với Phật pháp cũng biết được đôi chút, phải nên đem cảnh giới của chính mình nâng cao, thấy sắc nghe tiếng liền thông đạt tường tận. Đặc biệt là tượng Phật, chúng ta thấy được tượng của A Di Đà Phật, thấy được danh hiệu của A Di Đà Phật, hoặc giả là nghe được danh hiệu lập tức liền phải thông đạt tường tận hàm nghĩa trong cái danh hiệu này. Danh hiệu này đầy đủ nghĩa lý cứu cánh viên mãn: *vô lượng thọ, vô lượng quang, vô lượng thanh*

*tịnh, vô lượng trí tuệ, vô lượng trang nghiêm, tất cả đều là vô lượng của vô lượng.* Vì sao trên Kinh vẫn ở chỗ này không nêu thứ khác, mà chỉ riêng nêu "vô lượng thọ"? Bởi vì vô lượng thọ thông thường là đại biểu pháp thân thường trụ. Đồng tu học Phật thường hay đọc thấy trên Kinh điển: "*Thanh tịnh pháp thân Phật*", "*Viên mãn báo thân Phật*", "*Thiên bá ức hóa thân Phật*". Phật có ba thân, trên "Kinh Hoa Nghiêm" nói mười thân, nhưng thông thường nói ba thân. Ba thân hay mười thân cũng tốt, đều là lấy pháp thân làm căn bản. Pháp thân là năng hiện, báo thân và ứng hóa thân là năng biến. Nó có cái căn bản, căn bản là pháp thân, căn bản là thân thật của chính chúng ta. Nhà Phật tu học không có mục đích gì khác, chính là dạy chúng ta khẳng định nhận biết thân thật của chính mình.

Thiền tông thường nói: "*Mặt mũi trước khi cha mẹ chưa sanh ra*". Nếu bạn hôm nào tìm ra được "*mặt mũi trước khi cha mẹ chưa sanh ra*" thì chúc mừng bạn, bạn thành Phật rồi, bạn chân thật thành Phật, không phải giả. Ở trong pháp môn Đại Thừa nói bạn chứng được pháp thân, bản lai diện mục chính là pháp thân của chính mình. Pháp thân ở chỗ nào? Pháp thân không nơi nào mà không tồn tại, không lúc nào mà không tồn tại. Lời nói này không dễ hiểu, không dễ gì thể hội, đây là đạo lý rất sâu rất rộng. Thế nhưng lý có sâu hơn cũng đều ở ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta.

Chúng ta nêu ra một thí dụ, bạn từ cửa của giảng đường đi đến giảng đài, bạn dùng thân gì để đi đến? Nếu như bên đây có một máy quay phim, bạn từ bên đó đi đến giảng đài, máy ghi hình bên cạnh ghi hình bạn (dùng hình ảnh của phim thì dễ dàng thể hội, vì phim gốc đó từng tấm từng tấm, trong một giây chiếu 24 tấm), thân này của bạn có động hay không? Không có động, ở bên cửa kia không có động, đến ở bên đây cũng không có động. Nếu như không dùng khoa học kỹ thuật này, bạn rất không dễ gì thể hội được. Từ ngay chỗ này mới tường tận trong Phật Kinh đã nói: "*Tất cả pháp không sanh, tất cả pháp không diệt*", đây là kiến giải của Như Lai, đây là lời chân thật. Trong "Trung Quán Luận" nói: "*Không sanh không diệt, không đến không đi, không một không khác*".

Tốc độ của phi cơ rất nhanh. Hiện tại vận tốc của phi cơ phản lực 747 là hơn một ngàn cây số, chúng ta dùng ống kính tốc độ một phần ngàn của giây để chụp, khi chụp thì phi cơ này không động, cũng chính là nói tốc độ của chúng ta cùng tốc độ phi hành của nó bằng nhau, bạn thấy nó chính là không động. Đây là một hiện tượng vật lý.

Những hiện tượng này ở nhà Phật gọi là: "*Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng*", không phải thật. Sau đó nói với bạn, mười pháp giới y chánh trang nghiêm "*như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện, ưng tác như thị quán*". Bạn cho rằng đây là thật thì bạn sai rồi. Chân thật là thế nào? Chân thật là pháp thân vĩnh viễn bất biến. Pháp thân là thân thật. Chúng ta từ ngoài cửa đi đến chỗ này, thân của ta đang di động. Có phải thân ta đang di động không? Chúng ta cho rằng thân ta đang di động, nhưng kỳ thật không phải. Chân tướng là gì? Chân tướng là sát na sanh diệt, cũng giống như chúng ta chụp hình vậy, tấm trước qua rồi thì tấm sau hiện lên. Hiện tại, tốc độ chúng ta chụp hình một giây này là 24 tấm. Nếu như có máy chụp hình tốc độ rất cao, một giây có thể chụp mười vạn tám ngàn tấm, thì bạn càng rõ ràng, càng dễ dàng thể hội đích thực là không có động, chỉ là cái tướng này đang sát na sanh diệt. Tốc độ của sanh diệt tuyệt đối không chỉ có mười vạn tám ngàn tấm một giây. Nếu chiếu theo trên

"Kinh Nhân Vương" Phật nói với chúng ta, một khảy móng tay có 60 sát na, một sát na có chín trăm lần sanh diệt, vậy nếu chúng ta khảy được nhanh thì một giây có thể khảy được bốn lần, bốn nhân sáu mươi rồi lại nhân chín trăm, thì có tới hai lần mười vạn tám ngàn. Một giây có hai lần mười vạn tám ngàn sanh diệt, đây mới gọi là thật tướng các pháp.

Chánh báo, cái thân này như vậy, hoàn cảnh y báo cũng là như vậy, mười pháp giới y chánh trang nghiêm cũng không ngoại lệ. Đây gọi là *"duy thức sở biến"*. Bạn từ ngay chỗ này thể hội được, bạn mới chân thật nhận thức được thật tướng các pháp. Sau khi nhận thức, phải đem nó chứng minh thì bạn mới được thọ dụng. Nếu bạn không thể chứng đắc, đó là tri thức của bạn. Tri thức không thể thực tiễn ngay trong cuộc sống, bạn không thể hưởng thụ. Hay nói cách khác, bạn vẫn là không thể trải qua đời sống của chư Phật Bồ Tát. Bạn cần phải đem nó chứng thật, bạn mới có thể được đại tự tại tại giống như chư Phật Bồ Tát, vĩnh viễn là khổ được vui. Đây đều là lời thật.

Người xuất gia chúng ta, Phật chế định cho chúng ta cái phục trang này, hiện tại chúng ta quen gọi là đắp y, Phật pháp gọi là Ca Sa. Các vị xem thấy trên y phục này có từng ô từng ô, y phục này chính là đại biểu pháp thân. Ngày ngày chúng ta đắp lên, có thể hội được pháp thân thanh tịnh hay không? Đòi đòi truyền nhau, cái y này gọi là y phước điền, đắp lên cái y này có phước. Cũng có đạo lý, thế nhưng bạn phải hiểu rõ đạo lý thì bạn mới chân thật được phước. Nếu không hiểu rõ đạo lý này, thì đắp y này cùng y phục thông thường cũng không có gì khác. Đạo lý là gì vậy? Bạn xem mỗi một ô trên đó đều như nhau, đều đại biểu cho bình đẳng. Nhiều ô như vậy đại biểu cái gì? Ngày nay chúng ta gọi là chủng tộc khác nhau, văn hóa khác nhau, tôn giáo khác nhau, cõi nước khác nhau. Bạn có thể chân thật tương tạc bình đẳng, lớn như nhau, không có lớn nhỏ, không có cao thấp, có thể cùng tất cả chúng sanh chung sống hòa thuận, đối đãi bình đẳng thì bạn liền có phước báo. Cho nên, y này gọi là y phước điền. Khi cái y phục này khoác lên trên người, bạn còn cho là *"tôi lớn hơn anh, anh nhỏ hơn tôi"* thì bạn không có phước, bạn điền đảo rồi. Y phục này chính là đem cả thầy hư không pháp giới hợp thành một thể, ý nghĩa này càng lúc càng rõ ràng.

Pháp thân là gì? Hư không pháp giới tất cả chúng sanh là chính mình, đều là chân tâm chính mình hiện ra, tám thức biến hiện. Đây là lời thật, đạo lý này rất sâu rất sâu. "Duy Thức Pháp Tướng Tông" chuyên môn nói rõ hiện tượng của sự thật và lý luận này. Kinh điển chủ yếu của họ là sáu Kinh mười một luận. "Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh" cũng là một trong sáu Kinh, nói rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh có liên quan mật thiết với chính mình. Cổ Thánh tiên Hiền thường hay dạy bảo chúng ta: *"Đối với người cũng giống như đối với chính mình vậy"*, cho nên chân thật yêu chính mình mới yêu thương tất cả chúng sanh, người không yêu thương tất cả chúng sanh thì không biết yêu chính mình, có đại đạo lý trong đây.

Cho nên, Bồ Tát Pháp Tạng thành Phật, lập danh A Di Đà chính là *"lập danh Vô Lượng Thọ"*. *"Chúng sanh văn thử hiệu"*, trong danh hiệu hàm chứa nghĩa thú, chúng sanh có trí tuệ, vừa nghe liền thông đạt tường tận, họ liền có thể đem tư tưởng quan niệm chuyển biến, khế nhập cảnh giới này. Có điều kiện này mới có thể vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho nên nói: *"Câu lai ngã sát trung"*.



Như Lai danh hiệu cần phải phổ văn mười phương. Ai làm sự việc này vậy? Chư Phật Như Lai gánh vác sứ mạng tiếp dẫn dạy bảo chúng sanh. Đại Sư Thiện Đạo đã nói: *"Như Lai sở dĩ hưng xuất thế, duy thuyết Di Đà bốn nguyện hải"*. Đại Sư Thiện Đạo đã nói *"Như Lai"* không phải chuyên chỉ Thích Ca Mâu Ni Phật, mà Ngài rộng chỉ mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai. Phật thị hiện ở thế gian không có công việc nào khác ngoài việc giảng Kinh dạy học. Ngài dạy điều gì? Chỉ nói bốn nguyện hải của Di Đà. Ý nghĩa của câu nói này là gì? Chính là chỉ riêng đến thế gian này làm cái việc này, đem "Kinh Vô Lượng Thọ" giới thiệu cho mọi người. "Kinh Vô Lượng Thọ" chính là bốn nguyện hải của Di Đà. Cho nên tất cả chư Phật xuất hiện ở đời, Kinh luận của các Ngài giảng không hoàn toàn giống nhau, thế nhưng "Kinh Vô Lượng Thọ" thì chắc chắn phải giảng. Đây chính là các Ngài cần phải nói đến một môn khóa trình này, các Kinh luận khác là phụ thôi, đây là khóa trình chủ yếu, quyết định phải giảng. Ngày nay chúng ta nói Di Đà ba Kinh: "Kinh Vô Lượng Thọ", "Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật", "Phật Thuyết A Di Đà Kinh", ba Kinh này là chắc chắn phải giảng. Cho dù là Hiền giáo, Mật giáo, Tông môn Giáo hạ, chỉ cần là Như Lai thị hiện thì chắc chắn sẽ giảng ba bộ Kinh điển này. Đây gọi là bốn nguyện hải của Như Lai. Phật giúp đỡ tất cả chúng sanh ở ngay trong một đời viên mãn thành Phật chính là pháp môn này.

Vì sao Phật lại nói nhiều pháp môn như vậy? Đó là do căn tánh chưa chín muồi, đây là nhà Phật thường nói: *"Phật không độ người không có duyên"*. Câu nói này không nên hiểu lầm ý nghĩa. Vô duyên là gì? Vô duyên là căn tánh chưa chín muồi. Bạn khuyên bảo họ, giảng giải với họ, họ không thể hoàn toàn tiếp nhận, đây gọi là vô duyên. Tuy không thể tiếp nhận nhưng Ngài cũng giảng để gieo duyên với bạn, không có duyên thì kết duyên với bạn, ngay đời này bạn không thể thành tựu thì đời sau, đời sau vẫn không thể thành tựu thì đời sau nữa. Phật độ hóa chúng sanh rất có lòng nhẫn nại, đời đời kiếp kiếp quyết không bỏ bạn. *"Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân"*, đạo lý chính ngay chỗ này. Không giống như chúng ta, chúng ta không có lòng nhẫn nại. Các Ngài rất có lòng nhẫn nại, lòng nhẫn nại của các Ngài là không có bờ mé. Cho nên, người không có duyên thì kết duyên, duyên chưa chín muồi thì giúp cho chín muồi, nếu duyên của bạn đã chín muồi rồi thì liền giúp bạn ngay trong đời này chắc chắn được sanh Tịnh Độ. Đây là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc Phật giúp đỡ tất cả chúng sanh, chúng ta phải nên biết. Không những phải nên biết, mà chúng ta còn phải học tập, thì chúng ta mới biết được làm thế nào giúp đỡ tất cả chúng sanh trên thế giới này. Phương pháp chúng ta ngày nay dùng, bước thứ nhất là vì tất cả chúng sanh giới thiệu Phật pháp, giúp chúng sanh nhận thức Phật giáo. Xã hội hiện đại có rất nhiều người hiểu lầm đối với Phật giáo, họ cho rằng Phật giáo là tôn giáo. Đây là một hiểu lầm rất lớn. Chúng ta nói Phật giáo không phải là tôn giáo, người ta ngược lại trách móc chúng ta, nói chúng ta vô tri: *"Toàn thế giới đều thừa nhận Phật giáo là tôn giáo, vì sao ông có thể nói đó không phải là tôn giáo?"*. Cho nên, họ nói tôn giáo, chúng ta cũng đành phải thừa nhận đây là tôn giáo. Thế nhưng chính mình phải nên biết, Phật giáo đích thực không phải là tôn giáo. Đây là việc mà họ không biết được. Phật giáo là gì? Dùng lời hiện đại mà nói, Phật giáo là *"giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa"*, không phải là tôn giáo. Cho nên, chúng ta phải đặc biệt giảng giải cho họ, giới thiệu rõ ràng để mọi người có nhận biết chính xác, không chỉ muốn họ nhận biết Phật giáo, mà còn phải nhận biết tôn giáo.

Thế gian có rất nhiều tôn giáo, quốc gia Singapore này thừa nhận có chín tôn giáo lớn. Tới ngày mai Bái Hỏa Giáo đến nơi đây giảng Kinh. Vào thời xưa, Trung Quốc gọi Bái Hỏa Giáo là Áo Giáo. Áo Giáo được truyền đến Trung Quốc vào triều nhà Đường, rất đáng tiếc hiện tại Trung Quốc đã không còn. Nhân số của họ rất ít, tín đồ ở trên toàn thế giới tổng cộng chỉ có 150 ngàn người, ở Singapore đại khái có 150 mấy người. Người tuy là ít, theo tôi thấy, trong tất cả các tôn giáo, đoàn kết nhất là họ. Họ có hơn 150 người, giống như một gia đình vậy, một đại gia đình vô cùng hòa thuận. Đón tết năm rồi họ mời tôi đến tham gia hội họp của họ, tôi xem thấy được sự đoàn kết của họ, tôn kính lẫn nhau, thương yêu lẫn nhau. Tôi xem thấy rất là cảm động. Việc này trong các tôn giáo khác, chúng ta rất ít thấy được. Quốc gia Malaysia thừa nhận có bảy tôn giáo, quốc gia của họ không có Bái Hỏa Giáo, không có Do Thái Giáo, còn các tôn giáo khác của Singapore họ đều có.

Rốt cuộc tôn giáo là gì? Ngày trước, Hứa Triết ở đây nói rất hay: "*Tôn giáo chính là yêu thương, yêu thương chính là tôn giáo*". Lời của bà giải thích được rất có đạo lý, thế nhưng cần phải thuyết minh rõ ràng hơn. Chúng ta xem thấy nhà Phật thường nói, Phật giáo là: "*Từ bi vi bốn, phương tiện vi môn*". Phật giáo là gì? Từ bi. Hàng xóm lân cận của Singapore chúng ta là Malaysia, Indo đều là quốc gia Hồi Giáo, người tín ngưỡng Hồi giáo rất nhiều. "Kinh Ko-Ran" của Hồi giáo tôi cũng thường đọc, câu thứ nhất của mỗi đoạn Kinh văn là: "*A La đích thực là nhân từ*", cho nên căn bản của họ là nhân từ. Căn bản của Phật giáo là từ bi. Lại xem qua các tôn giáo khác, như "Tân Cựu Ước Toàn Thư" nói: "*Thượng Đế ái thế nhân*", "*Thần ái thế nhân*". Chúng ta tổng hợp tất cả các tôn giáo, đề ra bốn chữ: "*Nhân Từ Bác Ái*". Nhân từ bác ái chính là tôn giáo. Cho nên, tôn giáo không mê tín, tôn giáo là nhân từ bác ái, tôn giáo là tốt, cần phải nên đề xướng. Cho nên, tôi tiếp xúc với rất nhiều tôn giáo, tôi khuyên họ nhất định phải khởi xướng giáo dục tôn giáo.

Giáo dục tôn giáo là gì? Giáo dục yêu thương, giáo dục nhân từ bác ái. Mục đích của giáo dục ở chỗ nào? Dùng kỳ vọng của mọi người ở xã hội hiện tiền chúng ta, mục đích thứ nhất là "*thế giới hòa bình*", thứ hai là "*xã hội an định*", thứ ba là "*nhân dân hạnh phúc*". Ở trong Phật pháp chỉ có một câu, đó là "*Lìa khổ được vui*". Do đây có thể biết, căn bản của tất cả tôn giáo là giống nhau, đều là "*nhân từ bác ái*"; mục đích của tất cả tôn giáo là giống nhau, đều là cầu thế giới hòa bình, xã hội an định, nhân dân lìa khổ được vui. Thế nên tôn giáo có lý luận đoàn kết, đương nhiên có phương pháp đoàn kết.

Chín tôn giáo của Singapore hợp tác như thế này, hòa thuận cùng sống, đối đãi bình đẳng, đây là một việc tốt. Chúng ta nhất định phải đem việc tốt này thúc đẩy đến toàn thế giới, giới thiệu đến mỗi quốc gia, làm ra tấm gương tốt, kiểu dáng tốt cho mọi người. Nhà Phật gọi là Thế giới Cực Lạc; Mạc Tư Lâm gọi là Thiên Quốc; Thiên Chúa Giáo, Ki-Tô Giáo gọi là Thiên Đường; các tôn giáo khác đều gọi là Thiên Quốc Thiên Đường, tất cả đều là khuyên người làm thiện, "*vi thiện tới lạc*". Nhà Phật càng là như vậy.

"Thập Thiện Nghiệp Đạo" là căn bản giáo học của nhà Phật. Hiện tại chúng ta đang học tập bộ Kinh điển này. Pháp môn Tịnh Tông không thể rời khỏi mười thiện, vì sao vậy? Ở trên Kinh Phật giới thiệu, giảng cho chúng ta nghe rất rõ ràng, thế giới đó đều

là "*chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*", cho nên **nếu như tâm của chúng ta bất thiện, Phật hiệu niệm được tốt hơn cũng không thể vãng sanh**. Phật hiệu nếu niệm được tốt, mười thiện chắc chắn đầy đủ. Mười thiện nếu không đầy đủ, thì niệm Phật đó là giả, không phải là thật, không phải thật niệm. Mỗi câu niệm Phật đó chỉ là niệm Phật A Di Đà, lấy lòng Phật A Di Đà. Giữ tâm không tốt thì không thể vãng sanh. Cho nên, chúng ta nhất định phải thật làm, thật làm thì chắc chắn tương ứng. Đây là trong Phật Kinh thường nói, người nhiều thiện căn, nhiều phước đức thì tất sanh Tịnh Độ, tất chúng Bồ Đề, thù thắng viên mãn, phương tiện cứu cánh. A Di Đà Phật làm Phật, cho nên dùng danh hiệu này, dụng ý của danh hiệu này vô cùng sâu rộng.

## **Tập 184**

Kính văn:

**"Như Phật Kim sắc thân,**

**Diệu tướng tất viên mãn".**

Chúng ta muốn hỏi, vì sao phải vãng sanh Thế giới Cực Lạc? "*Vãng sanh*", nếu dùng lời hiện tại của chúng ta mà nói là di dân. Vì sao chúng ta phải di dân đến Thế giới Cực Lạc của A Di Đà Phật? Hai câu Kinh văn trên chính là đáp án. Sau khi đi đến nơi đó rồi, chúng ta có được "*như Phật Kim sắc thân*", "*diệu tướng tất viên mãn*".

Tất cả chúng ta đều mong cầu chính mình có thể có một thân thể khỏe mạnh, tướng mạo tốt đẹp đoan trang. Có thể cầu được hay không? Nhà Phật nói: "*Phật Thị môn trung, hữu cầu tất ứng*", khẳng định là cầu được, bạn cần phải như lý như pháp thì bạn liền có thể cầu được. A Di Đà Phật cung cấp cho chúng ta một hoàn cảnh sống tu học vô cùng tốt đẹp. Điều này rất khó được. Chúng ta tu học, hoàn cảnh ảnh hưởng đối với chúng ta rất lớn. Cho nên vào thời xưa, những tổ sư đại đức, không luận là tông phái nào, họ chọn lấy hoàn cảnh sinh hoạt, hoàn cảnh học tập đều là ở núi cao sông lớn, nơi có phong cảnh tuyệt đẹp, ở nơi đó xây dựng đạo tràng.

Vì sao phải chọn lựa như vậy? Hoàn cảnh có quan hệ đối với tu dưỡng thân tâm chúng ta. Thế nhưng hiện đại do bởi giao thông phát triển, thông tin nhanh chóng, rất nhiều đạo tràng nổi tiếng của Trung Quốc cũng đều bị ô nhiễm. Ô nhiễm nghiêm trọng nhất là gì? Truyền hình. Ngày ngày xem truyền hình thì có thể được sao? Trên núi cao cũng lắp truyền hình, hoàn cảnh thanh tịnh như vậy bị ô nhiễm rồi, có đáng tiếc không? Truyền hình vô tuyến phát sóng là ô nhiễm, internet quốc tế hiện tại là ô nhiễm nghiêm trọng nhất. Thật đáng sợ! Chúng ta phải chọn lấy một đạo tràng tránh những ô nhiễm này. Chân thật có một hoàn cảnh tu học thanh tịnh, ta cũng rất lưu ý. Nhiều năm đến nay, mỗi lần đến một nơi, tôi đều đi tham quan, tỉ mỉ quán sát xem có thể tìm được một nơi tốt hay không. Tôi phát hiện Úc châu là một nơi tốt, còn tốt hơn cả Hoa Kỳ và Canada.

Tuần trước, chúng tôi đến Cổ Tấn tham gia một pháp hội. Tôi ở biên giới của Cổ Tấn, sơn trang của Đan Tư Lý, Lý Kim Hữu hết sáu ngày. Hoàn cảnh ở nơi đó thanh tịnh, là một nơi chốn đạo tràng tu học, học tập, sinh hoạt rất tốt. Sau khi pháp hội kết thúc, ông đặc biệt mời tôi lưu lại hai ngày. Tỉ mỉ xem qua hoàn cảnh nơi đó, tôi sâu sắc hy

vọng tương lai ở trên núi ông ấy xây dựng một Thôn Di Đà, chúng ta sẽ đến bên đó niệm Phật. Ngọn núi này của ông có diện tích rất lớn, năm ngàn mẫu Anh (năm ngàn héc-ta), non xanh nước biếc, độ cao một ngàn mét so với nước biển, bốn mùa trường xuân. Đường lộ trong khu vực đó có đến mười sáu dặm dài. Cho nên, ông ấy nói ông ấy cung cấp ba cái đệ nhất thế giới. Thứ nhất là không khí đệ nhất thế giới, nơi đó xem thấy trời xanh mây trắng, màu trời xanh biếc, thấy thật thoải mái. Khu rừng nguyên sinh cung cấp cái thứ hai là nước trong xanh đệ nhất. Nước từ trong khe suối chảy ra, nước trong hồ đều có thể mức để uống, không có ô nhiễm. Cái thứ ba là cung cấp ăn uống tinh khiết nhất. Người ở trên núi, hiện tại ông có hơn 300 người công nhân thấy đều là ăn trường chay. Công nhân từ đâu mà có vậy? Đều là từ mười mấy thôn trang lân cận. Bởi vì những người này ở trên núi đều là đi săn, dựa vào đi săn để kiếm sống, nên ông triệu tập họ vào trong sơn trang, cho họ việc làm, đãi ngộ tốt với họ, khuyên họ không nên đi săn. Họ thấy đều ăn chay. Ban đầu ăn không quen, ăn được nửa năm sau mọi người đều hoan hỉ. Vì sao vậy? Màu da rất tốt, nếp nhăn trên mặt không còn, cho nên mỗi mỗi đều bằng lòng ăn chay. Ba cái đệ nhất. Tôi đến ở vài ngày, tôi nói: *"Anh hãy thêm một cái đệ nhất nữa"*. Ông hỏi: *"Cái gì ạ?"*. Tôi nói: *"Tâm rất thanh tịnh"*. Ở trên đó phải giảng Kinh, ở trên đó phải truyền đạo. Chúng ta không có lòng tư riêng, quyết không thể nói chúng ta chỉ nói Phật pháp, không truyền các tôn giáo khác. Chúng ta ở nơi đó xây một trung tâm đa nguyên văn hóa, xây một trung tâm hoạt động lớn, làm giống như một giảng đường vậy, trong đó có phòng điện ảnh mô hình nhỏ. Một phòng điện ảnh đủ hay không? Chí ít phải có ba đến bốn cái phòng điện ảnh mô hình nhỏ này. Phát chiếu gì vậy? Giáo nghĩa của mỗi tôn giáo. Những giáo nghĩa này từ đâu mà có? Tôi nói: *"Không cần lo! Chủ nhật mỗi tuần mỗi tôn giáo đều đến đây giảng Kinh, chúng ta đem băng ghi hình ở đây cung cấp cho họ. Tương lai ở trên núi này của anh, họ tin theo tôn giáo nào thì chúng ta đem băng ghi hình của tôn giáo đó tặng cho họ, để cho họ nghe, để cho họ xem"*. Phải có một cái tâm rất thanh tịnh. Tôi nói: *"Đạo tràng này của anh tương lai liền biến thành đạo tràng Tịnh Độ đệ nhất thế giới"*. Trên núi có rất nhiều đường đi, mở đường đi đến 16 cây số, rất nhiều cầu đều chưa đặt tên, ông muốn tôi đặt tên. Tôi nghĩ, năm rồi chúng ta kỳ nguyện năm thiên hỷ, khi kỳ nguyện hòa bình, chúng ta hội tập 26 loại chữ "hòa bình" với ngôn ngữ khác nhau, thấy đều đưa cho ông ấy. Tôi nói: *"Anh đem 26 chữ này đặt cho tên cầu và tên đường, thấy đều là "Hòa Bình". Trên núi này của anh là hòa bình, sẽ không có đấu tranh"*. Núi đại khái còn có cái tên, tôi cũng tặng một cái tên cho nó là *"Thanh Lương Sơn"*. Núi Thanh Lương, lộ Hòa Bình, cầu Hòa Bình, rất có ý nghĩa. Cho nên tôi nghĩ, ngày mai tôi sẽ nói với hội trưởng Lý là chúng ta ở nơi đây không cần xây thôn Di Đà, mà thôn Di Đà dọn qua bên đó. Từ chỗ này máy bay bay một giờ là qua đến bên đó rồi. Chúng ta ở nơi đây chuyên môn dạy học, bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp, còn thôn Di Đà sẽ dọn qua bên đó. Nếu mọi người tán thành, đại khái sẽ không có vấn đề rồi.

Hoàn cảnh có ảnh hưởng rất lớn đối với sinh hoạt của chúng ta, ở trên núi đó đích thực sẽ làm cho người trường thọ, trường sanh, bởi vì bạn không có phiền não, không có lo buồn, bạn tiếp xúc được là núi xanh mây trắng, không xem thấy chút nào ô nhiễm. Cho nên, nhất định phải chọn lấy hoàn cảnh tốt để sinh hoạt học tập. Đây là lời đính kèm.

Phật thân, tướng của Phật, ở trên Kinh Phật thường nói, từ trăm ngàn ức phước đức sanh ra. Cho nên phải nên biết, thân thể của chúng ta, tướng mạo của chúng ta là thuộc

về quả báo. Trồng nhân thiện nhất định được quả thiện. Quả thiện thứ nhất chính là thân thể. Thể chất tướng hảo của chư Phật Bồ Tát là vô lượng kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp tu được quả báo thiện nghiệp phước đức. Nếu chúng ta muốn cải thiện thể chất của chúng ta, cải thiện tướng mạo của chúng ta, tuyệt đối không phải như các nhà khoa học ngày nay đã nói là đem nhân cơ bản của loài người phát hiện ra rồi, liền có thể cải biến. Làm gì có đạo lý này? Việc này không phải là thật. Nếu chúng ta không tin tưởng thì thử xem, tương lai khoa học gia có phải đem tướng mạo của mỗi một người đều biến thành giống như nhau? Đây là việc không thể nào. Thọ mạng dài ngắn, tề ngộ của một đời, giàu sang, bần tiện thay đổi đều là do nghiệp báo. Trong Kinh Phật dạy bảo chúng ta cải thiện hoàn cảnh đời sống của chúng ta, trước tiên dạy chúng ta phải cải đổi tâm, đoạn ác tu thiện.

Trong “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh”, Phật khai thị rất quan trọng. Việc thứ nhất, Phật dạy bảo chúng ta *"ngày đêm thường niệm thiện pháp"*. Ngày đêm thường niệm thiện pháp, không gián đoạn thì tâm của bạn liền thiện. Bạn buổi tối đi ngủ còn nằm thấy ác mộng là tâm của bạn không thiện. Nếu tâm của bạn lương thiện thì làm gì có ác mộng? Buổi tối đi ngủ nằm mộng, chúng ta chính mình phải giác ngộ, nếu như ác mộng nhiều thì phải đoạn ác tu thiện, bạn từ chỗ này mà bắt tay vào, chăm chỉ nỗ lực mà làm. Tôi nghĩ, ngay trong một hai năm, hiệu quả này liền hiện tiền, ác mộng dần dần ít đi, ít đến sau cùng tuy là có nằm mộng nhưng tuyệt đối sẽ không có ác mộng, vì tâm của bạn thiện. Nếu như không thể đoạn ác tu thiện, ác mộng của bạn chắc chắn không thể đoạn được. Điều này rất là rõ ràng.

Việc thứ hai, Phật dạy chúng ta: *"Tư duy thiện pháp"*. Việc này nói rõ khi khởi tâm động niệm, bạn phải nên nghĩ thiện, không nên nghĩ ác. Đây là căn bản tu học của chúng ta. Xem tất cả thiện của người, không nên xem tất cả ác của người. Xem tất cả ác của người là bạn làm hỏng mất đi tâm thiện của mình. Bạn nói xem, cái tổn hại này của bạn là bao lớn? Tâm người vốn dĩ là lương thiện. Khổng Lão Phu Tử nói rất hay: *"Nhân chi sơ tánh bản thiện. Tánh tương cận, tập tương viễn"*, nhà Phật gọi là chân như bản tánh. Thuần thiện vô ác là bản tánh của chúng ta. Chân tâm của chúng ta thuần thiện vô ác. **Ác từ đâu mà có? Xem thấy bất thiện của người khác, đem bất thiện của người khác thấy đều hội tập lại, đưng vào trong tâm của chính mình, tâm của chính mình liền biến thành bất thiện, do vậy mà ra.** Vì sao bạn không lật ngược lại, chuyên môn hội tập cái thiện của người khác, bất thiện của người khác ta quyết định không nên để vào, vậy thì tâm của ta chẳng phải liền biến thành thuần thiện rồi sao? Cho nên phải hiểu được, ngay trong cuộc sống thường ngày cùng ở chung với đại chúng, làm thế nào làm một chuyên biến.

Tiêu chuẩn thiện ác của nhà Phật nói được rất hay, vì chính mình là ác, vì người khác là thiện. Đây là điều mà chư Phật Bồ Tát dạy bảo, chúng ta phải học tập. Các vị phải nên biết, vì người khác thì pháp thân thiện; vì chính mình thì nghiệp báo thân thiện, nhưng pháp thân không có, báo thân cũng không. Cái tổn thất này quá to quá lớn. Ai hiểu được đạo lý này? Chỉ có Phật hiểu. Phật nói cho chúng ta, chúng ta nghe nhiều rồi, dần dần cũng giác ngộ được. Cho nên mỗi niệm vì tất cả chúng sanh, không nên vì chính mình, không nên sợ khổ cực, không nên sợ lao nhọc. Nếu bạn cho rằng vì người khác làm việc rất khổ cực thì bạn liền rất khổ cực, liền sẽ rất mệt.

Nếu bạn chuyển ý niệm "vì người khác làm việc là an vui nhất", vậy là càng làm được nhiều thì càng an vui. Đây chính là nhà Phật thường nói: "Tất cả pháp từ tâm tướng sanh". Xem bạn nghĩ cách nào. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên một ngày từ sớm đến tối vì mọi người, mỗi ngày ngủ hai giờ đồng hồ, người khác làm sao chịu nổi? Vì sao ông có thể chịu được? Làm được nhiều việc vì người khác thì càng an vui, cho nên ông liền không cảm thấy mệt mỏi, không cảm thấy mệt nhọc. Đạo lý này ít người chân thật hiểu được. Họ không hiểu cũng khó trách họ, do không có người dạy họ. Họ không có chăm chỉ học tập qua thì họ làm sao hiểu được? Ngày nay chúng ta hiểu được chút ít là nhờ đã xem nhiều, nghe nhiều Phật Kinh nên mới hiểu được đôi chút. Hoàn cảnh đời sống của chúng ta thay đổi, tu hành có rất nhiều duyên tốt, duyên thù thắng, chúng ta đều gặp được rồi. Không chỉ chính mình có thể hưởng thụ, mà còn có rất nhiều đồng tu có duyên, chúng ta đều giới thiệu cho họ, giúp đỡ họ.

Tương lai nếu xây Thôn Di Đà ở sơn trang Cổ Tấn này, chúng ta mọi người đều có phước. Điều kiện của nó, tôi nghĩ, rất dễ dàng làm được. Thoái hữu dưỡng lão đến niệm Phật, đến học giáo, tuổi từ 50 trở lên thì không cần tiền nhiều, chỉ cần 150 ngàn tiền Malaysia thì có thể lấy được quyền cư trú vĩnh viễn. Một trăm năm mươi ngàn tiền Malaysia thì bằng bảy mươi lăm ngàn tiền của Singapore. Cho nên, điều kiện này rất thấp, rất nhiều người đều rất dễ dàng lấy được. Người nước ngoài di dân đến Singapore thì không dễ dàng. Nếu ở Singapore xây thôn Di Đà, các vị muốn đến nơi đây, Cục Di dân của Singapore không cho bạn cư trú, bạn chỉ có nửa tháng đến một tháng, bạn không thể thường trú ở nơi đây. Úc châu cũng rất là khó khăn, chính phủ Úc châu định ra phải mở tài khoản ở ngân hàng Úc châu 700 ngàn. Con số này quá lớn, người thông thường không có năng lực này. Ở nơi đây chỉ có 75 ngàn, so ra với Úc châu chỉ có một phần mười, cho nên chúng ta rất hy vọng. Chúng ta đã nghĩ rất nhiều năm rồi, đã nghĩ mấy mươi năm, thôn Di Đà hy vọng có thể thực hiện ở Malaysia. Chỉ cần xây dựng một đạo tràng có được kiểu dáng này, người trên toàn thế giới đều có thể đến nơi đây để học tập. Chân thật làm ra tấm gương tốt, để người tuổi già trải qua những năm tháng cuối đời hạnh phúc nhất. Ở ngay trong đây, chúng ta cũng thành tựu "**Như Phật kim sắc thân**", "**Diệu tướng tất viên mãn**". Cho nên, phải dựa vào hoàn cảnh giúp đỡ chúng ta. Ba mươi hai tướng của Phật, mỗi một tướng hảo đều có nghiệp nhân. Chúng ta phải rất chăm chỉ nỗ lực để học tập.

\*\*\*\*\*

## **Bi Ích Chánh Niệm**

Kinh văn:

**"Diệt dĩ đại bi tâm**

**Lợi ích chư quần phẩm**

**Lìa dục thâm chánh niệm**

**Tịnh huệ tu phạm hạnh".**

Hai câu phía trên: "*Như Phật kim sắc thân*", "*Diệu tướng tất viên mãn*" là nói thân đức. Hai câu kế tiếp này là nói tâm. Thân lý luận tốt đẹp như vậy là từ do đâu mà có? Tâm tốt. Cho nên, chúng ta nhất định phải tu học, chúng ta phải từ bi giống như Phật. Biểu hiện của tâm từ bi là: ***nhất định làm lợi ích tất cả chúng sanh, chân thật có thể làm đến xả mình vì người.***

Hai chữ "*diệc dĩ*" này chúng ta phải chú ý. Đây là A Di Đà Phật kỳ vọng đối với người di dân đến Thế giới Cực Lạc cũng giống y như Ngài, có đầy đủ tâm đại bi viên mãn, đều có thể giống như Phật, xem tất cả chúng sanh cũng giống y như chính mình vậy, cho nên có câu: "*Đồng thể đại bi, vô duyên đại từ*". Vô duyên, dùng lời hiện tại để nói là vô điều kiện. Chúng ta vì tất cả chúng sanh phục vụ là vô điều kiện, đối đãi với người khác cũng giống như đối đãi với chính mình. Phật ở trên "Kinh Hoa Nghiêm" cũng nói như vậy: "*Do vì chúng sanh mà sanh khởi đại bi*", chúng ta gọi là tâm đồng cảm, tâm thương xót; nhà Phật gọi là từ mẫn, từ bi lân mẫn. Đặc biệt là xem thấy chúng sanh khổ nạn. Khổ nạn lớn nhất của chúng sanh là gì? Không phải không có tiền tài, không có tiền tài không xem là khổ nạn, không có trí tuệ mới là khổ nạn chân thật. Bạn xem trên thế giới ngày nay, người đầy đủ phú quý rất nhiều, người đầy đủ trí tuệ thì không nhiều. Phú quý mà không có trí tuệ thì luôn luôn tạo nghiệp. Phú quý của họ sau khi hưởng xong thì phải làm sao? Phước báo hưởng hết rồi thì tội báo liền hiện tiền. Phước đó không phải là phước chân thật, vinh hoa phú quý của thế gian là một giấc mộng. Chúng ta phải rất rõ ràng, rất tường tận, đó không phải là phú quý chân thật. Phú quý chân thật thì đời đời kiếp kiếp đều không mất đi, đó mới là thật. Một đời này hưởng xong rồi thì đời sau không còn nữa, đây là giả, không phải là phú quý chân thật. Đàm hoa vừa hiện, chúng ta phải hiểu rõ những chân tướng sự thật này. Thế nên trong mắt của Phật thấy những chúng sanh của sáu cõi gặp phải khổ nạn trên vật chất, còn phải giúp đỡ vật chất cho họ, khiến cho họ có thể được no ấm, có thể tiếp tục sống. Người đời trước tu được chút phước báo mà không có trí tuệ, hưởng phước mà không có trí tuệ, những người này càng phải nên độ họ. Cho nên, đối với chúng sanh bản cùng khổ nạn, giáo học của Phật dạy bảo họ đoạn ác tu thiện, bồi phước. Đoạn ác tu thiện là cải thiện đời sống vật chất. Pháp môn không hai, thật có hiệu quả. Đối với người đời sống giàu có mà không có trí tuệ, Phật dạy bảo họ, giúp đỡ họ phá mê khai ngộ, khiến phước báo của họ có thể tiếp nối, không đến nỗi hưởng hết để rồi tội báo hiện tiền. Cho nên, Phật đích thực là phổ độ tất cả chúng sanh.

Phước báo trong đây lớn, bao gồm Thiên Vương, trong Ấn Độ giáo gọi là Đại Phạm Thiên Vương, trong Phật Kinh gọi là Ma Hê Thủ La Thiên Vương. Đây là phú quý cùng tột trong sáu cõi. Họ chưa khai ngộ, không có trí tuệ, Phật muốn giúp đỡ họ, Phật muốn cho họ lợi ích chân thật, giúp đỡ họ khai trí tuệ, cho nên nói là: "*do chúng sanh mà khởi tâm đại bi*". Tâm đại bi chính là tâm Bồ Đề khởi tác dụng. Nhân tâm Bồ Đề vậy mới có thể thành Chánh Đẳng Chánh Giác. Cho nên, người Thế giới Tây Phương Cực Lạc, không một ai không phát tâm đại bi, không một ai mà không chịu hy sinh chính mình để thành tựu người khác, mỗi người đều là xả mình vì người. Như vậy mới có thể giống như Phật, phổ biến lợi ích tất cả chúng sanh.

\*\*\*\*\*

**Hai câu: "Ly dục thâm chánh niệm, tịnh huệ tu phạm hạnh".** "Dục" là tham dục. Các vị cần phải ghi nhớ, con người sở dĩ trải qua ngày tháng khổ như vậy, khổ hiện tại không xem là khổ, khổ ở tương lai mới thật là khổ, đời sau đến nơi nào vậy? Súc sanh, ngã quý, địa ngục. Đây là thật khổ. Chúng ta ngay đời này nhận chịu không đáng vào đâu, đời sống có khốn khó hơn cũng không xem là khổ.

Trên "Kinh Lăng Nghiêm" nói: "*Thời kỳ Mạt Pháp, tà sư nói pháp nhiều như cát sông Hằng*". Thời kỳ Mạt Pháp chính là nói thời đại hiện đại của chúng ta. Tà sư là gì? Tà sư nói ra pháp hoàn toàn trái ngược với chân tướng sự thật. Thí dụ: trong xã hội ngày nay có một số người lưu hành một quan niệm tham dục, tham dục mới là sức mạnh thúc đẩy xã hội tiến bộ, cho nên khích lệ người tham dục. Giúp người tham dục thì xã hội mới có tiến bộ. Quan niệm này, cách nói này chính là trên Kinh Phật nói: "*Tà sư nói pháp nhiều như cát sông hằng*", là sai lầm. Trên Kinh Phật nói, tham dục đọa cõi ngã quý, cho nên người Trung Quốc thường nói: "*Người chết rồi đều đi làm quý*". Lời nói này là không đúng. Trong sáu cõi luân hồi, làm sao bạn biết được người chết rồi thì đi làm quý? Vì sao họ không làm trời? Thế nhưng tỉ mỉ mà xét nghĩ, lời nói này cũng không phải không có đạo lý. Vì sao vậy? Tâm tham nhiều. Tâm tham nhiều thì đọa ngã quý. Thế gian này, mấy người không có tâm tham? Tham danh, tham tài, tham sắc, ham muốn năm dục sáu trần, thậm chí học Phật rồi thì tham Phật. Bạn thấy có đang lo hay không? Ham thích Phật pháp, các vị phải nên biết, không phải dạy bạn đối đối tượng tham. Tham Phật cũng là tham, cũng phải đi làm ngã quý. Phật không cho phép tham. Ở trên Kinh Phật nói được rất hay: "*Pháp còn nên xả, huống hồ phi pháp*". Lời nói này chính là nói với chúng ta, Phật pháp cũng không được phép tham.

Các vị pháp sư trẻ tuổi học giảng Kinh mà nghĩ: "*Tôi học được càng nhiều càng tốt*", vậy là tham. Tổ sư đại đức dạy bảo chúng ta "*một môn thâm nhập*". Kinh điển tuy là nhiều, ta học một hay hai loại là được rồi, không nên tham nhiều. Cũng giống "Kinh Hoa Nghiêm", sau cùng Thiện Tài Đồng Tử 53 tham, các vị xem thấy 53 vị thiện tri thức thật là khiêm tốn; trong vô lượng pháp môn, họ nói: "*Tôi chỉ biết một pháp môn này, tôi tu học pháp môn này, các pháp khác tôi không biết. Bạn đi thỉnh giáo với những người đó, họ biết được nhiều hơn so với tôi*". Mỗi mỗi đều là chính mình khiêm tốn như vậy, tán thán người khác. Đây là làm ra tấm gương cho chúng ta xem. Ngày nay chúng ta mê hoặc điên đảo, hy vọng mọi thứ đều thông, "*cho dù các vị học pháp gì, đến chỗ của ta thì được rồi, không cần phải đi hỏi người khác*". Cồng cao ngã mạn! Như vậy mà trụ trì Phật pháp, thì dù có làm được náo nhiệt hơn, khi chết rồi vẫn là đọa ba đường, không ra khỏi ba cõi, không sanh được cõi trời. Bạn nhất định phải hiểu đạo lý này.

Hôm nay tôi nghe cư sĩ Lý Văn Phát nói với tôi, lớp bồi dưỡng của chúng ta hợp tác cùng Trung Quốc đại khái khoảng tháng mười khai giảng. Hiện tại họ đang tìm một nơi chốn, đã bàn bạc cũng gần xong rồi. Tôi nói với ông ấy, mỗi một lớp là bốn học trò. Bốn người trong Phật pháp gọi là một chúng, chính là một tăng đoàn. Chúng ta mở mười lớp, mười lớp có ba mươi học trò và mười vị thầy. Các vị hiện tại, tương lai đều làm thầy. Một người hướng dẫn ba học trò, cùng sống chung với ba học trò này. Thầy trò bốn người cùng ở chung một phòng, cùng sử dụng một phòng học, học một bộ Kinh. Phải làm cho ba học trò này, mỗi một người đều đem bộ Kinh này giảng được tốt, phải dạy họ ra để giảng, mỗi mỗi đều giảng tốt. Cho nên tôi nói với ông ấy, tôi cần



mười cái phòng học, phòng nghỉ của các học trò cũng phải mười cái. Chúng ta như vậy mới có thể làm được thành công. Ngoài ra, có một giảng đường lớn, giảng đường lớn là khóa mục chung. Khi cùng nhau lên lớp, chúng ta bốn mươi người cùng tụ hội lại. Khi học thường ngày thì mỗi nhóm có phòng học riêng. Số người nhiều thì phòng học phải nhiều. Đây là phương pháp giáo học của chúng ta. Đây là chỗ khác nhau với Phật học viện thông thường, "*một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*".

Nhất định phải lìa dục. Lìa dục mới có thể "***Thâm chánh niệm***".

***"Tịnh huệ tu phạm hạnh"***. "*Phạm*" là ý nghĩa của thanh tịnh. Đây là trên "Kinh Vô Lượng Thọ" đã nói: tâm thiện, ý niệm thiện chính là tư tưởng thiện, hành vi thiện, quyết định không xen tạp chút nào bất thiện, vậy mới gọi là phạm hạnh. Tâm của bạn thiện, tư tưởng thiện, hành vi thiện, trong đó vẫn còn xen tạp bất thiện, cái này có thể nói là thiện hạnh, không phải phạm hạnh. Thiện hạnh thế gian và phạm hạnh khác biệt chính ngay chỗ này. Trong phạm hạnh không nên xen tạp bất thiện. Cho nên, phạm là thanh tịnh, chúng ta nhất định phải hiểu.

Chánh niệm là gì? Chánh là đối với tà mà nói, lìa tất cả tà niệm, cái niệm này gọi là chánh niệm. Trong điển tích của người xưa, chúng ta cũng thấy qua câu "*chánh niệm vô niệm*". Lời của họ nói không hề sai, nhưng khi chúng ta xem thì chúng ta xem sai rồi. Chúng ta xem sai cái gì? Chánh niệm là vô niệm, không có bất cứ ý niệm gì thì gọi là chánh niệm, vậy thì bạn sai quá rồi. Bạn đem vô niệm xem thành chánh niệm, kết quả quả báo của bạn là ở Tứ Thiên Vô Tướng Thiên. Vô Tướng Thiên là ngoại đạo. Học Phật mà học thành ngoại đạo, sai đến chỗ này! Nhất định phải nên biết, **vô niệm là vô tà niệm**. Vô tướng cũng là tà niệm. Trong Tông môn thường gọi là vô niệm, vậy vô niệm là gì? Không có niệm thì bạn có niệm không rồi. "*Vô niệm*" cũng không, "*có niệm*" "*vô niệm*" đều không, đó gọi là chánh niệm, đó mới chân thật là vô niệm. Giải thích đó thì không sai. Có niệm, vô niệm thảy đều không có, đây mới gọi là chánh niệm hiện tiền. Cho nên, đích thực là sai một li, đi ngàn dặm. "*Có – Không, hai bên đều không dính*". Lời nói này khó! Có niệm thì không phải là vô niệm, vô niệm thì có niệm, vậy rốt cuộc là ta có niệm hay là vô niệm? Bạn lại mơ hồ rồi, lại không rõ ràng rồi. Kỳ thật, tôi giải thích với bạn thì bạn tường tận. Quyết định không có ý niệm tự tư tự lợi, cái niệm này là vô niệm. Quyết định có ý niệm lợi ích tất cả chúng sanh, đây là có niệm. Có cái niệm gì? Có cái ý niệm lợi ích tất cả chúng sanh. Vô niệm là không có ý niệm tự tư tự lợi, đây chính là chánh niệm. Cách nói này bạn liền dễ hiểu. Nếu như có ý niệm lợi ích tất cả chúng sanh, trong đó xen tạp lấy ý niệm tự tư tự lợi, cái ý niệm này không chánh, đây không phải là chánh niệm. Chánh niệm chắc chắn không có tự tư tự lợi, một mực chỉ niệm tất cả chúng sanh, vì tất cả chúng sanh phục vụ. Mọi người chưa khế nhập cảnh giới này. Vào cảnh giới này là chân lạc, vì tất cả chúng sanh phục vụ là đại lạc. Lời nói này trong "Kinh Cô-Ran" của Hồi Giáo đều có, trong Kinh điển nói qua rất nhiều lần, trong đó có câu: "*Thí giả, tử tiếp thọ thí giả, cánh hữu phước*". Ý này là tương đồng. Ý nghĩa chính là chúng ta vì người khác, so với người tiếp nhận người khác thì ta càng có phước báo. Cho nên, đích thực là vui ở ngay trong đây.

***"Tịnh huệ"*** là thanh tịnh trí tuệ, chính là trên Kinh Đại Thừa thường nói trí tuệ Bát Nhã. Bát Nhã Ba La Mật Đa tuyệt đối không phải là trí tuệ của Tiểu Thừa trời người. Vì sao vậy? Trời người Tiểu Thừa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chưa đoạn sạch;

trời người xen tạp tự tư tự lợi, phải quấy nhân ngã, danh vọng lợi dưỡng, tham-sân-si-mạn, xen tạp những thứ này thì không thanh tịnh. Nhị Thừa Quyền Giáo Bồ Tát thì kiến tư phiền não đoạn tận, cũng chính là họ không xen tạp phiền não chướng, nhưng họ xen tạp sở tri chướng, cho nên họ vẫn là không thanh tịnh. Thế nhưng so với chúng ta mà nói, họ thanh tịnh hơn chúng ta nhiều, còn so với bên trên thì họ không bằng. Pháp Thân Đại Sĩ thì sở tri chướng đoạn tận rồi. Phiền não chướng và sở tri chướng đều không xen tạp, đây mới gọi là tịnh huệ. Các vị đồng tu lâu năm nghe cách nói này của tôi liền có thể lý giải.

Ngày nay chúng ta muốn học thì hai loại này đồng thời đều phải nhặt. Không nên cho rằng chúng ta vẫn là đoạn phiền não chướng trước, tiếp theo phá sở tri chướng, vậy thì bạn khờ rồi, vì bạn phí thời gian rất dài, bạn học được rất khổ cực. Cho nên, hai cái đồng thời phải đoạn. Nếu không thể nào hoàn toàn đoạn thì có thể đoạn một hay hai phần cũng tốt. Một năm có thể đoạn một phần hoặc hai phần, mỗi năm có tiến bộ, không thể nào có thoái bước, đây chính là cảnh giới rất tốt. Muốn gìn giữ sự tinh tấn không thoái, chỉ có một biện pháp duy nhất là đọc Kinh, thân cận thiện hữu, viễn ly mê hoặc. Điểm này quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Phàm hễ tu hành không thể thành tựu, sau cùng thoái chuyển đọa lạc đều là không vượt qua được sự mê hoặc của xã hội, mê hoặc của danh vọng lợi dưỡng, tài, sắc, danh, thực, thù. Cho nên, nhà Phật nói “hộ pháp”, ai là hộ pháp? Chính mình phải hộ pháp cho chính mình. Thiện hộ là bạn chính mình hiểu được “*ta không vượt nổi mê hoặc thì ta nên né tránh*”, vậy bạn mới có thể bảo toàn. Nếu không cưỡng lại được mê hoặc, lại không chịu né tránh, vậy thì bạn chắc chắn đọa lạc. Chính bởi vì đạo lý này, sự thật này, cho nên vào triều nhà Đường, hai vị Đại đức Bách Trượng và Mã Tổ mới xây dựng tông lâm, xây tông lâm chính là vì việc này. Do bạn không cưỡng lại được mê hoặc, cho nên xây tông lâm để cung cấp hoàn cảnh sinh hoạt thanh tịnh cho bạn, hoàn cảnh học tập viễn ly tất cả ô nhiễm, cũng chính là viễn ly tất cả mê hoặc. Đạo tràng này được xây dựng ở trong núi sâu, bạn muốn đi vào rất là khó khăn. Nếu không phải là người chân thật học đạo, mộ đạo thì sẽ không chịu được sự khổ cực này. “*Mã Tổ xây tông lâm, Bách Trượng lập thanh qui*”, nghe qua hai câu nói này thì mọi người liền tường tận. Xây tông lâm là làm việc hộ pháp, hộ trì đạo tràng, tất cả những việc tạp vụ hành chánh ở đạo tràng là do họ làm. Đại Sư Bách Trượng thì dạy học. Cũng giống như một trường học vậy, một người là chủ quản hành chánh, một người chủ quản dạy học. Quản lý hành chánh là hộ pháp, dạy học là hoằng pháp. Hoằng và hộ là một thể, thiếu một thì không thể thành lập.

Ngày nay chúng ta ở nơi đây, cư sĩ Lý Mộc Nguyên là hộ pháp, chúng ta ở nơi đây là hoằng pháp. Nếu chúng ta không có được sự hộ trì đắc lực này, cho dù chúng ta tu học trong Phật pháp có cao minh hơn thì chúng ta cũng không thể nào phát huy được. Cho nên, hoằng và hộ nhất định phải kết hợp thành một thể. Công đức của hoằng và hộ đều lớn như nhau. Ở trong “*Kinh Đại Niết Bàn*”, Phật nói với chúng ta, công đức hộ pháp còn lớn hơn so với hoằng pháp. Đây là Thế Tôn nói. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời, hộ trì Phật pháp thời đó là mười sáu vị đại quốc vương, cho đến đương thời đại phú trưởng giả các khu vực đến hộ trì, lễ thỉnh Thế Tôn, lễ thỉnh Tăng đoàn đến nơi của họ hoằng pháp lợi sanh, đều là làm ra tấm gương rất tốt cho chúng ta.

Bồ Tát nhất định phải học tập Lục Độ, Tứ Nhiếp Pháp, viễn ly tham-sân-si-mạn, đây gọi là tu phạm hạnh. Nền tảng của tu phạm hạnh là thanh tịnh trí tuệ. Tứ Nhiếp - Lục Độ mới có thể viễn ly tất cả ô nhiễm.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật.

## **Tập 185**

### **Trí Quang Diệu Dụng**

Kinh văn: **"Nguyện ngã trí tuệ quang**

**Phổ chiếu thập phương sát**

**Tiêu trừ tam cấu minh**

**Minh tể chúng nguy nan**

**Tất xả tam đồ khổ**

**Diệt chur phiền não ám".**

Đoạn này phân làm bốn đoạn nhỏ. Trước tiên chúng ta đọc đến chỗ này. Đoạn phía trước là nói vô lượng thọ, đoạn này là nói vô lượng quang. Vô lượng thọ là nói thể, vô lượng quang là nói tướng dụng. Thể-tướng-dụng lưu xuất từ đức năng vô lượng vô biên, lợi ích tất cả chúng sanh.

Đại Sư Thiện Đạo triều nhà Đường nói: *"48 nguyện của A Di Đà Phật, mỗi nguyện đều là vì chúng sanh"*. Chúng ta từ trong bài kệ tụng này có thể thể hội được lời của Đại Sư là có căn cứ, không phải tùy tiện nói.

Hai câu phía trước gọi là *"huệ quang phổ chiếu"*, đây là A Di Đà Phật khi thành Phật phát đại nguyện và nguyện này hiện thực rồi. Quang minh của Phật đích thực là phổ chiếu mười phương cõi. Thế nhưng trên thực tế không chỉ là quang minh của Phật, mà sắc tướng của Phật, âm thanh của Phật, mỗi mỗi đều là châu biến pháp giới. Phàm phu chúng ta chưa thấy được, chưa nghe được là bởi vì vọng niệm của chính mình quá nhiều, tâm ý qua loa, không thể nào thể hội được. Nếu như vọng niệm ít, tâm kỹ lưỡng, chỉ cần tịnh lại thì không khó thấy được. Đích thực có một số người thấy được Phật quang, nghe được âm thanh của Phật. Chúng ta mới chân thật thể hội được trí tuệ, đức năng của Phật đích thực là tận hư không pháp pháp giới, không lúc nào không có, không nơi nào không tồn tại. Đạo lý này trên Kinh Đại Thừa nói rất nhiều.

Phật vì sao đối với một số người thì hiện tiền, đối với một số người lại không thể hiện tiền? Trên "Kinh Hoa Nghiêm" nói là tâm hiện thức biến, *"duy tâm sở hiện, duy thức sở biến"*. Mắt chúng ta không rời khỏi sắc tướng, hay nói cách khác, sáu căn chúng ta không lìa khỏi cảnh giới sáu trần. Căn trần đều là sở hiện sở biến. Trên Kinh Đại Thừa, chúng ta thường hay đọc: *"Tất cả pháp từ tâm tướng sanh"*. Chúng ta không có

tướng Phật, mà chúng ta nghĩ ra cảnh giới này, cho nên cảnh giới này liền hiện tiền. Những cảnh giới này đều là từ tự tánh trí tuệ quang minh đức năng biến hiện ra. Chúng ta phải hiểu được điều này.

Ý nghĩa của "*phổ chiếu*" rất sâu. Mười phương cõi nước chính là ngày nay gọi là hư không pháp giới. "*Phổ*" là bình đẳng, là thanh tịnh, đây mới gọi là phổ. Người xưa nói, Phật quang có thể phá vô minh phiền não, cho nên gọi là "*trí tuệ quang*". "*Trí tuệ quang*" cũng là biệt hiệu của A Di Đà Phật. Chúng ta đã từng đọc qua, trí tuệ quang chính là vô lượng quang, cũng gọi là vô biên quang, vô ngại quang, vô đẳng quang, thường chiếu quang, thanh tịnh quang. Trong "Kinh Vô Lượng Thọ" nói mười hai danh hiệu, đây đều là biệt danh của Vô Lượng Quang. Vì sao dùng nhiều danh hiệu như vậy? Từ trong danh hiệu, chúng ta liền thể hội hàm nghĩa vô lượng. Đương nhiên mười hai danh hiệu này cũng chẳng qua là tiêu biểu mà nói, trên thực tế ngôn ngữ không cách gì biểu đạt, nói ra không cùng tận. Phật quang đích thực có thể chiếu. Phật quang đã là biến chiếu, hiện tại vì sao chúng ta không thấy được? Kỳ thật, tất cả chúng sanh đều tắm ở trong hào quang của Phật, nhưng chỉ vì phiền não tập khí quá nặng nên chúng ta vẫn chưa phát hiện được.

Phật Bồ Tát từ bi đến cùng tột, đối với những chúng sanh nghiệp chướng sâu nặng này, trí tuệ quang chuyển biến thành một loại hình thức khác chính là ngôn ngữ. Thế Tôn năm xưa ở đời 49 năm vì mọi người giảng Kinh nói pháp, mỗi câu mỗi chữ đều là trí tuệ quang, đều là phổ chiếu mười phương cõi. Phật diệt độ đã ba ngàn năm. Ngày nay tuy là Phật không trụ thế, thế nhưng Kinh điển của Phật thì vẫn còn lưu lại thế gian. Khi chúng ta mở quyển Kinh ra, chính là Phật quang phổ chiếu. Khi chúng ta đọc tụng là trí tuệ quang hiện tiền. Chúng ta nghiên thảo cũng là trí tuệ quang hiện tiền. Chúng ta giảng giải cũng là trí tuệ quang hiện tiền. Trí tuệ quang rõ ràng nhất chính là y giáo phụng hành. Các vị quả nhiên y giáo phụng hành thì mỗi giờ mỗi phút, mỗi chỗ mỗi nơi đều có thể thể hội được vô lượng quang thọ của Phật. Sau đó bạn sẽ chân thật tin tưởng đây là thật, không phải là giả.

Bài kệ kinh văn phía sau nói lên tác dụng của quang:

***"Tiêu trừ tam cấu minh,***

***Minh tế chúng nguy nan,***

***Tất xả tam đồ khổ,***

***Diệt chư phiền não ám".***

Bài kệ này rất là quan trọng đối với hiện tiền của chúng ta. Giáo huấn của Phật có thể giúp chúng ta tiêu trừ "*ba cấu*". "*Ba cấu*" chính là tên riêng của ba độc tham sân si.

"*Minh*" là vô minh, vô tri. Vô minh phiền não, đây là si. "*Vô minh*" là gì? Không tường tận đối với chân tướng của vũ trụ nhân sanh thì gọi là vô minh. Phật nói với chúng ta, chúng ta vốn dĩ là thông đạt tường tận chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Vốn dĩ thông đạt tường tận, hiện tại tại vì sao biến thành không tường tận? Vấn đề này ở trong Phật pháp gọi là "*đại vấn*". Đây là vấn đề lớn, là vấn đề căn bản. Có không ít

đồng tu học Phật hiện tại chúng ta có cái nghi hoặc này. Khi Phật Đà còn tại thế, ngay trong đệ tử cũng có không ít người có nghi hoặc này. Trên hội Lăng Nghiêm, Tôn giả Phú Lô Na liền nêu ra vấn đề này. Thế Tôn có giải đáp tỉ mỉ trong quyển thứ tư của "Kinh Lăng Nghiêm". Chúng ta đọc Kinh phải tỉ mỉ mà thể hội, xem thử bạn có thể tìm được đáp án chân thật hay không. Không chỉ Phật nói như vậy, mà đại Thánh đại Hiền trong và ngoài nước đều là nói như vậy. Những người này chúng ta xem thấy trên lịch sử, các Ngài tuyệt nhiên là không gặp mặt nhau, cũng không có thông tin lẫn nhau, thế nhưng cách nói cách nhìn của các Ngài gần như là hoàn toàn giống nhau. Đây chính là trong ngôn ngữ chúng ta thường nói: "*Anh hùng sở kiến, đại lược tương đồng*". Bạn xem trong "Tứ Thư, Đại Học" của nhà Nho, vừa mở đầu liền nói: "*Đại học chi đạo, tại minh minh đức*". Chữ "*minh minh đức*" này cùng ý nghĩa ở đây đã nói hoàn toàn giống nhau. "*Minh đức*" là một danh từ, ý nghĩa là vốn có. Thánh nhân hiện tại dạy chúng ta: "*Bạn phải minh minh đức*", hay nói cách khác, minh đức hiện tại chúng ta không minh rồi, cho nên mới thêm vào một cái minh.

"*Minh minh đức*", trong Thiên tông chúng ta chính là minh tâm kiến tánh, cái này ở trong Phật pháp là phá căn bản vô minh. Đại học chi đạo là gì? Phá căn bản vô minh. "*Tại thân dân*", đó là thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày. Trong công việc đối nhân xử thế tiếp vật, dùng "*minh đức*" để sinh hoạt, liền trải qua đời sống của chư Phật Bồ Tát.

Bởi vì minh đức không minh, nhà Phật gọi là vô minh, cho nên bạn mới khởi lên tham sân. Tham sân là tên gọi chung của vô lượng vô biên phiền não. Thuận theo ý niệm vọng tưởng của chính bạn, bạn liền khởi tâm tham; không hợp với ý của bạn, bạn liền khởi sân hận. Phiền não có nhiều hơn, hai điều này đều bao gồm hết rồi.

Phiền não từ đâu mà có? Từ vô minh mà ra? Phật ở chỗ này dạy bảo chúng ta, chỉ có nương trí tuệ quang của Phật mới có thể tiêu trừ "*tam cấu minh*" của chúng ta. Chúng ta có hiểu ý nghĩa của câu nói này hay không? Lại nói rõ ràng hơn một chút, chúng ta nhất định phải nương vào giáo huấn của Phật Đà thì mới có thể đoạn phiền não, mới có thể hồi phục trí tuệ quang minh vốn đầy đủ trong tự tánh.

Trí tuệ quang minh của chúng ta, phước đức thọ lượng của chúng ta không hề khác biệt với A Di Đà Phật. Thế Tôn Ngài vô lượng thọ, mỗi mỗi chúng ta đều là vô lượng thọ, thế nhưng vì sao ngày nay chúng ta biến thành ra như thế này? Thấy đều chịu hết cái hại của vô minh, chịu cái hại của phiền não. Chỉ cần phá đi vô minh, phiền não đoạn rồi thì trí tuệ đức năng của chúng ta hoàn toàn hồi phục, Phật Bồ Tát giáo hóa công đức liền viên mãn. Câu thứ nhất: "*Tiêu trừ tam cấu minh*" là căn bản nền tảng tu học của chúng ta, cho nên không đoạn phiền não làm sao được?

Câu thứ hai: "*Minh tế chúng ách nạn*". "*Minh*" là minh hiển, ý nghĩa của thành tựu. "*Tế*" là cứu tế, chính là nhà Phật gọi là phổ độ chúng sanh. "*Ách nạn*" là nói quả báo. "*Tam cấu minh*" là nghiệp nhân. Bạn có cái nghiệp nhân này, bạn đương nhiên liền có tai nạn.

Ngày nay chúng ta sống ở thế gian này, tần suất tai nhân họa không ngừng nâng lên cao, tai nạn lần sau nghiêm trọng hơn lần trước, chân thật đúng như trong Kinh điển mà Phật đã nói: "*đời ác năm trược*"; hiện tại có thể nói là trược ác đến cùng tột.

Thiên tai nhân họa hiện tiền, thế gian có rất nhiều người chí sĩ có lòng nhân, đều phát tâm từ bi muốn đến để cứu vãn, nhưng cứu thế nào cũng cứu không được, càng cứu dường như tai nạn càng nhiều, càng nghiêm trọng. Chúng ta xem thấy thế gian ngày nay, các nhân vật chính trị hô hào khẩu hiệu "*cứu nước, cứu dân*", các nhà từ thiện, các nhà tôn giáo đều đang cầu nguyện thế giới hòa bình, họ đã cầu bao lâu rồi? Từ vô thời mãi đến ngày nay, hòa bình cũng không thực hiện được, dường như đều không có cảm ứng, thế nhưng sự ngưỡng vọng của nhân loại đối với việc này tuyệt nhiên không hề suy giảm, vẫn là đang mong cầu, vẫn là đang ước nguyện.

Ngày nay chúng ta ở trong Kinh điển này xem thấy được một tin tức, muốn có thể thực tiễn chân thật hòa bình ở thế gian của chúng ta thì cần phải dựa vào trí tuệ quang của Phật để tiêu trừ tam cấu minh của chúng ta. Đây là phương pháp chính xác. Cho nên, sự việc này chính trị không làm được, quân sự vũ lực cũng không làm được, kinh tế khoa học kỹ thuật vẫn không làm được. Chúng ta mới bỗng nhiên hiểu ra Thích Ca Mâu Ni Phật tại vì sao phải xuất gia. Ngài hiểu được, Ngài tường tận sự việc này chính trị vô năng vô lực, cho nên Ngài có bối cảnh chính trị rất tốt, thế mà Ngài còn bỏ đi. Thế gian bao gồm tất cả nghề nghiệp kỹ thuật đều không thể làm được sự việc này. Sau cùng Ngài chọn lựa là gì? Xuất gia tu hành, hoàng pháp lợi sinh, Ngài đi con đường này. Con đường này chính là trong bài kệ này đã nói. Ngài đi là con đường cô Phật đã đi, tuân theo giáo huấn của cô Phật, trước tiên đoạn phiền não của chính mình, khai mở trí tuệ chân thật. Sau khi phiền não đoạn rồi, trí tuệ tự nhiên liền hiện tiền. Nhà Phật thường nói: "*Phiền não nhẹ, trí tuệ thêm lớn*", hưởng hồ Thích Ca Mâu Ni Phật vô minh phiền não đoạn hết rồi, trong tự tánh không có chút chướng ngại nào, cho nên trí tuệ quang minh đầy đủ trong tự tánh viên mãn tròn đầy hiện tiền. "*Tiêu trừ tam cấu minh*", Ngài mới có năng lực giúp đỡ chúng sanh khổ nạn thế gian này, hiện thân nói pháp, làm ra tấm gương cho chúng ta xem.

Ngài làm bằng cách nào? Trước tiên là nhìn thấu, buông xả, Ngài làm ra tấm gương nhìn thấu buông xả cho chúng ta xem. Ngài trải qua đời sống mà ở ngay trong cái nhìn của người thế gian chúng ta, đó là đời sống rất khổ. Đây là kiến giải của phàm phu chúng ta. Thực tế, Ngài trải qua đời sống an vui nhất thế gian. Tôi nói lời nói này người có thể nghe hiểu được không nhiều. Đây là thật, không phải là giả. Ngài trải qua ngày tháng hạnh phúc nhất ở thế gian, nửa ngày ăn một bữa, dưới gốc cây ngủ một đêm, đời sống rất an vui. Chúng ta cảm thấy đời sống này rất khổ cực. Chúng ta thì nhất định phải y thực đủ, phải chú ý phòng ốc tốt, phải có ăn uống ngon. Đây là gì vậy? Đây là tham sân. Chúng ta trải qua ngày tháng tham sân, còn Ngài thì không có tham-sân-si-mạn.

Chúng ta trải qua một đời sống tham-sân-si-mạn, bạn phải nên biết là đã bỏ ra bao nhiêu cho cái giá phải trả rồi. Cái giá của kết quả này chính là vô lượng kiếp lưu chuyển sanh tử. Chúng ta phải bỏ ra cái giá thê thảm đến như vậy mà không biết. Chư Phật Bồ Tát trải qua đời sống thanh tịnh tự tại, đời sống giải thoát, Thế Tôn vì chúng ta mà thị hiện. Ở Trung Quốc, Nhan Hồi - học trò của Khổng Lão Phu Tử cũng thị hiện cho chúng ta xem. Khổng Lão Phu Tử tán thán Nhan Hồi. Đời sống của Nhan Hồi vô cùng thanh đạm, rá com phẩy nước, thế nhưng đời sống của ông vô cùng an vui. Do đây có thể biết, hai chữ "khổ vui" này, hiện tại rất ít người có thể nhận biết. Người hiện tại thông thường đem khổ xem thành vui, họ cũng không hiểu như thế nào

là vui. "*Khổ trung tác lạc*" là đem cái khổ xem thành vui, đem ba đường xem thành vui. Đây chính là vô minh, ngu si đến cùng tột.

Hiện tại vấn đề có rồi, làm thế nào đoạn tham-sân-si? Mỗi một vị đồng tu học Phật đều muốn đoạn tham-sân-si nhưng không thể đoạn được, rốt cuộc nguyên nhân này do đâu? Bạn chưa tiếp nhận giáo dục trí tuệ của Phật, bạn không hiểu rõ chân tướng của sáu cõi luân hồi, cho nên bạn mới mê ở ngay trong đây, lấy khổ làm vui, nguyên nhân chính ngay chỗ này. Nguyên nhân biết rồi thì liền có phương pháp, chúng ta đem nguyên nhân này tiêu trừ. Làm thế nào để tiêu trừ? Quyết định tiếp nhận giáo dục trí tuệ của Phật Bồ Tát. Tiếp nhận bằng cách nào? Trong Kinh điển nói được quá nhiều quá nhiều: "*Thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói*", đây là bạn chân thật tiếp nhận rồi. Hay nói cách khác, ngày ngày phải đọc Kinh điển.

Vừa rồi, các vị đồng tu xem thấy hơn hai mươi vị bằng hữu của Hội Giáo đên Cư Sĩ Lâm chúng ta tham quan thăm viếng. Mười hai vị bằng hữu Hội Giáo này đến từ rất nhiều khu vực quốc gia khác, có người đến từ Trung Quốc, có người đến từ Úc châu, có người từ Phi Luật Tân, Nhật Bản, Thái Lan. Họ đến chỗ chúng ta để tham quan thăm viếng, muốn hiểu rõ Phật giáo hơn. Họ thấy đạo tràng chúng ta cúng dường nhiều Phật Bồ Tát đến như vậy, họ thì tin tưởng chỉ có một chân thần, cho nên muốn hiểu rõ Phật giáo. Tôi dùng chút thời gian đơn giản giới thiệu qua cho họ nghe. Tôi nói với họ, Phật giáo là giáo dục, không phải tôn giáo; trong Phật giáo cúng dường chư Phật Bồ Tát đều là bao hàm dụng ý giáo dục cao thâm, nghĩa thú của biểu pháp. Như phía trước chúng ta cúng dường Bồ Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, bạn xem, quan hệ của chúng ta với Phật là quan hệ thầy trò, cho nên đây không phải là tôn giáo. Chúng ta gọi Thích Ca Mâu Ni Phật - vị thầy sáng lập ra giáo học này đầu tiên là Bồ Sư, là Lão Sư căn bản. Chúng ta tự xưng là đệ tử. Đệ tử là học trò. Quan hệ của chúng ta với Phật là quan hệ thầy trò. Bồ Tát đều là học trò của Phật. Quan Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Văn Thù, Phổ Hiền là học trò đầu tiên của Phật, chúng ta là học trò hiện tại của Phật. Vậy thì các vị liền biết được rồi, những vị Bồ Tát này đều là huynh trưởng của chúng ta. Lão sư, học trò đều là bình đẳng, cho nên Phật pháp là giáo học bình đẳng. Tôi nói với họ như vậy. Họ liền hỏi: "*Vậy quan hệ Phật Bồ Tát của các vị với thần là thế nào? Các vị có kính thần hay không?*". Tôi nói: "*Chúng tôi kính thần*". Tôi liền nêu ra thí dụ, thế gian có một số tôn giáo chỉ thừa nhận có một vị chân thần duy nhất, cũng có rất nhiều tôn giáo tôn kính rất nhiều vị thần, vậy có xung đột hay không? Không hề xung đột. Phật dạy bảo chúng ta, những chúng thần này cũng giống như xã hội hiện tại của chúng ta, có nhiều cấp người lãnh đạo một quốc gia, một vị thần duy nhất chính là tổng thống quốc gia. Đây là nhất thần luận, đa thần luận. Ngoài tổng thống ra còn có bộ trưởng, còn có tỉnh trưởng, còn có huyện trưởng, đây là chúng thần. "*Một là tất cả, tất cả là một*". Vậy Phật Bồ Tát rốt cuộc là gì? Phật Bồ Tát là người làm công tác giáo dục trong xã hội đa nguyên văn hóa, họ không phải là người lãnh đạo của các giai cấp, cũng không phải tổng thống, cũng không phải là bộ trưởng, cũng không phải là huyện trưởng, cho nên họ không phải là thần. Thế nhưng chúng ta tôn kính thần, chúng ta vì thần phục vụ, chúng ta cũng tiếp nhận giáo dục của Phật. Sự việc này được rõ ràng rồi.

Chư Phật Bồ Tát làm giáo dục. Chỉ có giáo dục mới có thể an định xã hội, giúp đỡ chúng thần, giúp đỡ người lãnh đạo của các giai tầng xã hội. Công tác này rất vĩ đại,

công tác này rất có ý nghĩa, rất có giá trị, cho nên chỉ có người có trí tuệ chân thật, người chân thật từ bi mới chịu làm như vậy. Tôi nói: "Các vị xem, mỗi một vị sáng lập ra tôn giáo như Giê-Su, Muhammad hay Thích Ca Mâu Ni Phật đều như nhau, đều không có làm lãnh đạo các nghề nghiệp chính trị, cho nên bao gồm tất cả tôn giáo đều là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa, bao gồm tất cả tôn giáo đều khuyên người đoạn ác tu thiện".

Thế nhưng đối với những sự lý này, nói được thấu triệt nhất, nói được tường tận nhất chính là Phật giáo. Kinh điển của Phật giáo phong phú, việc này mọi người đều thừa nhận, bất cứ một Kinh điển tôn giáo nào đều không nhiều như Phật giáo. Phật giáo giống như một trường đại học hoàn chỉnh vậy, trong đây bao gồm tất cả các khoa hệ, không thiếu một thứ nào. Trong Phật giáo có nói đến tôn giáo, thế nhưng Phật giáo không phải là tôn giáo. Trong Kinh Phật có nói đến triết học, nhưng Phật giáo không phải là triết học, mà Phật giáo đều bao gồm tất cả. Chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực mà học tập. Phật giáo là trí tuệ cứu cánh viên mãn. Chỉ có trí tuệ chân thật thì ý niệm tham-sân-si này của chúng ta mới đoạn được.

Phật giáo dục cần phải xây dựng chánh tri chánh kiến. Bạn xem, một bộ "Kinh Pháp Hoa" chủ yếu nói điều gì? Vào tri kiến Phật. Tri kiến của Phật là tri kiến chính xác. Chúng ta ngày nay nghĩ sai, thấy sai đối với vũ trụ nhân sanh, cái sai lầm này gọi là tà tri tà kiến. Tà tri tà kiến hiện tại đang chỉ đạo chúng ta, cho nên chúng ta làm sai, chúng ta cũng nói sai, vậy mới chiêu đến rất nhiều khổ nạn. Nếu như tư tưởng kiến giải của chúng ta chính xác, tất nhiên dẫn đạo ngôn ngữ hành vi của chúng ta cũng chính xác. Chúng ta tạo tác là thiện nghiệp, quả báo cảm nhận được nhất định giống như Thế giới Cực Lạc, như Thế giới Hoa Tạng, Nhất Chân Pháp Giới của chư Phật liên hiện tiền.

Do đây có thể biết, chúng ta tiếp nhận giáo dục thật là vô cùng quan trọng. Chúng ta nhất định phải tiếp nhận giáo dục. Phải khẳng định giáo dục của cổ Thánh tiên Hiền, giáo dục của chư Phật Bồ Tát là giáo dục trí tuệ chân thật, chúng ta phải nhiệt tâm mà cầu học. Đây cũng là người thông thường nói mục đích giáo dục của Thánh Hiền nhân là chí tại Thánh Hiền. Nếu như chúng ta không lập chí đi làm Phật, làm Bồ Tát, thì việc giáo dục này bạn có thể có được là rất có hạn. Cho nên, người không nên vô chí, nhất định phải lập định chí hướng.

Chúng ta học Phật phải học được giống như Phật vậy. Phật không có tham-sân-si, chúng ta có tham-sân-si thì không giống Phật. Chúng ta muốn hỏi, vì sao chúng ta học không giống? Kỳ thật, Phật nói cho chúng ta nghe rất rõ ràng, rất tường tận. Phật dạy chúng ta đoạn phiền não, đoạn từ chỗ nào vậy? Vô minh phiền não, trần sa phiền não, kiến tư phiền não giống như y phục mặc trên người chúng ta vậy, vô minh phiền não giống như áo lót mặc sát bên trong thân, trần sa phiền não là y phục bên ngoài, kiến tư phiền não là áo khoác bên ngoài. Đương nhiên khi bạn cởi y phục, nhất định phải cởi cái bên ngoài trước, không thể nào cởi cái bên trong trước.

Kiến tư phiền não có mười loại lớn. Loại thứ nhất là "thân kiến". Chúng ta có đem loại thứ nhất này cởi bỏ hay không? Thân kiến dùng lời hiện tại mà nói là tự tư tự lợi. Tự tư tự lợi là ải đầu tiên. Chúng ta không thể xả bỏ tự tư tự lợi thì không vào được cửa. Phật là một nhà lớn, giống như hoàng cung vậy, ngàn cửa vạn hộ, đây là cửa đầu tiên.



Cửa đầu tiên bạn không thể bước vào thì cái đẹp trong cung đình này bạn làm sao có thể thấy được? Cho nên, học Phật bắt đầu học từ đâu? Từ buông xả tự tư tự lợi mà học. Chỉ cần có tự tư tự lợi, trong lòng chúng ta phải rõ ràng, bạn đã nghe qua giáo huấn của Phật rồi, khẳng định chính mình là phạm phu nghiệp chướng sâu nặng, khẳng định chính mình sống ở trong vô minh phiền não, khởi tâm động niệm đều vì chính mình. Chúng ta học Phật mà không vào được cửa Phật, then chốt chính ngay chỗ này. Điều đầu tiên là chúng ta phải đem thân kiến buông xả.

"Kinh Kim Cang" mọi người đọc rất quen thuộc, đọc được rất nhiều, ở trên Kinh Phật nói được rất rõ ràng: "*Nhược Bồ Tát hữu ngã kiến*", cái đầu tiên, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng tức phi Bồ Tát, đó không phải là Bồ Tát. Do đây có thể biết, điều kiện thứ nhất của Bồ Tát là vô ngã tướng. Vô ngã tướng chính là không có tự tư tự lợi, con người này mới là Bồ Tát. Bồ Tát là người như thế nào? Bồ Tát là học trò của Phật, bạn mới là học trò của Phật Đà chân chính, là đệ tử Phật. Nếu như bạn chưa buông xả thân kiến, bạn gắn lên cái tên đệ tử Phật chỉ là hữu danh vô thật. Nếu chân thật là đệ tử Phật, mức độ thấp nhất là phải phá được ngã tướng. Đạo lý này không thể không hiểu.

Nếu như chúng ta chân thật nghe theo giáo huấn của Phật, buông xả tự tư tự lợi, khởi tâm động niệm, tất cả tạo tác không còn vì chính mình mà nghĩ, thì bạn đã bước vào cửa Phật rồi. Chướng ngại về sau tuy có nhưng dễ dàng phá. Ải thứ nhất phá rồi. Ải thứ nhất chúng ta thường gọi là cỏ bình, rất không dễ gì đột phá. Nếu cái ải này đột phá rồi, tham-sân-si-mạn tự nhiên liền tan nhạt, tuy chưa đoạn nhưng tan nhạt rồi, trí tuệ của bạn liền thêm lớn. Nếu cái ải này không thể đột phá thì bạn chắc chắn không có trí tuệ, nhà Phật thường nói, bạn có thể có thông minh nhưng bạn không có trí tuệ.

Thông minh và trí tuệ có khác biệt. Nhà Phật gọi thông minh là thế trí biện thông, chỉ cần bạn có thế trí biện thông thì bạn không có trí tuệ chân thật. Muốn có trí tuệ chân thật thì cần phải đoạn phiền não. Phiền não đoạn rồi thì trí tuệ Bát Nhã tự tánh liền hiển lộ. Phật dạy chúng ta phải khai trí tuệ, không phải Phật dạy chúng ta học thế trí biện thông. Vì sao vậy? Thế trí biện thông không những không thể giải quyết vấn đề, trái lại rước lấy rất nhiều phiền não, tạo nghiệp chướng càng nặng, tương lai đọa lạc càng khổ. Đạo lý này không thể không biết. Quả báo của thế trí biện thông là ở ba đường ác. Do đây có thể biết, giáo học của Phật Đà chúng ta không thể không học. Muốn thoát khỏi ba đường ác, muốn thoát khỏi sáu cõi luân hồi, chỉ có giáo học trí tuệ của Phật mới có thể giúp đỡ được. Điều này bạn phải chân thật giác ngộ.

Thế nhưng tu học Phật pháp nhất định là phải "tín-thọ-phụng hành". "Tín-thọ-phụng hành" là một mà ba, ba mà một, không thể đem nó phân thành giai đoạn. Trong Phật Kinh thường nói: "*Một là tất cả, tất cả là một*". Ngài Thanh Lương phán "Hoa Nghiêm" gồm "Tín-Giải-Hành-Chứng", đây là bốn phần, một chính là bốn, bốn chính là một, bất cứ một chữ nào cũng nhất định bao hàm ba cái khác. Như vậy bạn mới có thể khế nhập được cảnh giới, chân thật có thể làm đến "*minh tế chúng ách nạn*", rõ ràng giúp đỡ chúng ta siêu việt tất cả tai nạn. Đây là nói hiện tiền, chúng ta gọi là hoa báo.

Hoa báo phía sau còn có quả báo. Quả báo là gì? Là ba đường. Địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh gọi là ba đường. Quả báo của ba đường là ba độc phiền não cảm ứng biến hiện ra.

Do đây có thể biết, tham-sân-si của chúng ta nếu như không thể bạt trừ thì chắc chắn chúng ta không thể tránh khỏi quả báo địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Phiền phức chính ngay chỗ này. Trong "Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bốn Nguyên" nói được rất rõ ràng, rất tường tận: "*Tuyệt đại đa số con người là từ trong ba đường đến nhân gian, thế nhưng chớp mắt một cái thì lại quay trở lại ba đường*". Nguyên nhân này là gì? Chúng ta phải xuy xét nhiều.

## Tập 186

Do đây có thể biết, Phật dạy bảo chúng ta đích thực là trí tuệ chân thật, có lợi ích chân thật đối với chúng ta, hy vọng chúng ta ở trong mười pháp giới phải hướng nâng lên trên, không nên hướng xuống đọa lạc. Tham sân si gọi là ba độc phiền não. Chúng ta có thể tiêu trừ ba độc phiền não thì tự nhiên liền rời khỏi ba đường ác. Ba đường khổ hơn bất cứ nơi nào. Phật Bồ Tát từ bi đến tột đỉnh, muốn chúng ta "*tất xả tam đồ khổ*", cho nên trong 48 nguyện, nguyện thứ nhất chính là "*quốc vô ác đạo*", không đọa vào cõi ác. Chúng ta đối chiếu bài kệ này cùng với nguyện văn trước sau, liền có thể thể hội được một ít tâm từ bi của Phật Đà.

"*Diệt chư phiền não ám*". Cái "*phiền não ám*" này cùng ý nghĩa "*tam cấu minh*" phía trước là giống nhau. "*Cấu*" là nói ô nhiễm, ô nhiễm tự tánh thanh tịnh của chính mình. "*Phiền não*" chính là chuyên chỉ tham-sân-si-mạn. Nhất định phải đoạn phiền não. Phiền não quá nhiều rồi, đoạn không hết. Phật ở trong Kinh điển như "*Du Già Sư Địa Luận*" đã đem vô lượng vô biên phiền não quy nạp lại, phân loại ra có hơn 100 loại. Cái này vẫn quá nhiều, đối với sơ học mà nói vẫn là quá nhiều. Bồ Tát Thiên Thân từ trong "*Du Già Sư Địa Luận*" quy nạp thành 26 loại, bao gồm 6 loại căn bản phiền não, 20 loại tùy phiền não. Đây đều là loại lớn.

Sáu loại lớn căn bản phiền não chính là "*tham-sân-si-mạn-nghi-ác kiến*". "*Ác kiến*" là kiến giải sai lầm. Chúng ta luôn phải rõ ràng, phải tường tận, chính mình ở ngay trong cuộc sống thường ngày khởi tâm động niệm biết được cái niệm này là thiện hay là ác. Đoạn ác tu thiện phải từ ngay khởi tâm động niệm mà hạ công phu. Đây chính là những Tổ sư đại đức xưa nay dạy bảo chúng ta tu hành phải từ căn bản mà tu. Căn bản là gì? Khởi tâm động niệm là căn bản. Người xưa dùng thí dụ để nói, vô minh phiền não che mất đi tâm tánh của chúng sanh, giống như trời mây đen u ám che mất đi mặt trời vậy. Chúng sanh hôn ám ngu si, hiện rõ ra không biết chút nào, cho nên gọi là "*ám*". Giáo huấn của Phật giống như mặt trời vậy, trí tuệ của Phật (nói trí tuệ của Phật chính là Bát Nhã chánh trí của tự tánh vốn đầy đủ) là trong tự tánh của chúng ta vốn sẵn đầy đủ, trí tuệ này có thể phá vô minh phiền não, cho nên "*diệt chư phiền não ám*". Nếu như không phải dùng trí tuệ Bát Nhã vốn đủ trong tự tánh thì chắc chắn bạn không thể diệt được.

Bạn đi học, học rộng nghe nhiều, người xưa đã nói "*ký vấn chi học*", bạn thấy được rất nhiều, nghe được rất nhiều, nhớ được rất nhiều, thế nhưng đều không phải là tự tánh lưu lộ ra, mà đều là từ bên ngoài đến. Đây gọi là **thế trí biện thông**. Bạn cũng có thể nói được hoa trời rơi rụng, thế nhưng phiền não tập khí của bạn không thể đoạn, hay

nói cách khác, bạn không thể giải quyết được vấn đề sanh tử của chính mình, bạn không có năng lực chuyên biến nghiệp báo của bạn. Thế trí biện thông không giải quyết được vấn đề. Không những không thể chuyên biến nghiệp báo của chính mình, e rằng thế trí biện thông mang đên nghiệp báo càng nghiêm trọng hơn. Đây là lý do vì sao Phật dạy chúng ta nhất định phải cầu trí tuệ chân thật.

Trí tuệ chân thật từ đâu mà có? Là trí tuệ Bát Nhã vốn sẵn có trong tự tánh của bạn, không phải từ bên ngoài đến. Ở trên Kinh Phật đã nói, Thích Ca Mâu Ni Phật trí tuệ vốn sẵn trong tự tánh hiện tiền, cho chúng ta làm tham khảo. Ngài có, ta cũng có; Ngài có thể hiện tiền, vì sao ta không thể hiện tiền? Các Ngài không có phiền não, ta thì có phiền não. Như vậy chính mình mới chân thật ý thức đến, *"ta cần phải đoạn phiền não"*. Phiền não đoạn một phẩm, trí tuệ liền tăng thêm một phẩm, trí tuệ chân thật của bạn mới có thể hiện tiền. Trí tuệ chân thật siêu vượt thế trí biện thông rất nhiều, có thể khiến chính mình được chân thật thọ dụng. Thọ dụng chân thật này là thanh lương tự tại, trong đây có an vui chân thật, cho nên lia khổ được vui. Cái lạc này cũng không cách gì nói ra được, nói ra rồi bạn cũng không cách gì thể hội được. Vì sao vậy? Trước giờ bạn chưa từng có kinh nghiệm này. Bạn chính mình cần phải có kinh nghiệm này, khi nghe người khác nói bạn mới có thể thể hội được. Cho nên nhất định phải chăm chỉ nỗ lực mà làm, chỉ cần phiền não nhẹ, trí tuệ liền thêm lớn.

*"Khai phá trí tuệ nhãn, hoạch đắc quang minh thân"*. Tác dụng của *"nhãn"* là thấy. Cho nên ở ngay chỗ này, ý nghĩa chân thật của nó là thấy, người thông thường chúng ta gọi là kiến địa, kiến giải. Kiến địa, kiến giải của bạn tràn đầy trí tuệ. Vào thời xưa làm học trò, không luận là thế pháp hay Phật pháp, thầy giáo dạy học trò vô cùng xem trọng đối với điểm này. Tri kiến của bạn chưa khai, bạn không có kiến giải của trí tuệ thì bạn không thể rời khỏi lão sư. Người ngày trước gọi là xuất sư, người hiện tại gọi là tốt nghiệp. Xuất sư là bạn có thể rời khỏi lão sư, *"trí tuệ nhãn"* của bạn mở rồi, trong Thiên tông nói *"đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh"*. Trí tuệ nhãn khai rồi thì có thể rời khỏi lão sư, có thể tốt nghiệp, có thể độc lập, vào lúc này có thể học rộng nghe nhiều. Nếu như trí tuệ nhãn chưa khai, thì bạn chỉ có thể theo lão sư, lão sư lãnh đạo bạn. Giống như đi đường vậy, bạn còn chưa có năng lực, không quen thuộc đường, lão sư ở phía trước, bạn đi theo bước của thầy thì sẽ không đi sai đường; bạn rời khỏi lão sư thì nhất định sẽ đi sai, nhất định liên lạc đường. Thế nhưng trí tuệ nhãn khai rồi thì được, họ cũng quen thuộc đường, không cần phải theo lão sư, họ có thể học rộng nghe nhiều, thành tựu hậu đắc trí.

Ngày nay chúng ta cầu học khó khăn rất lớn. Khó ở chỗ nào? Khó ở không có căn bản trí, huệ nhãn chưa khai, liền bắt đầu học rộng nghe nhiều. Việc này không học còn tốt hơn, vì sao vậy? Bạn còn đơn thuần, còn trung thực nên bạn còn cứu được. Khi vừa học rộng nghe nhiều, trong đầu chứa những thứ lộn xộn hỗn tạp rồi, vô lượng vô biên tà tri tà kiến. Bạn biến thành thế nào? Biến thành hết cứu rồi. Xã hội hiện tại là như vậy, cho nên phải *"một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu"*. Đây không phải là do tôi nêu ra, mà đây là Tổ sư đại đức đời đời truyền nhau. Huệ nhãn chưa khai thì phải *"một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu"*.

Đến lúc nào thì mới từ một môn chuyển đến nhiều môn? Trí tuệ nhãn khai rồi thì được, bạn liền có thể học rộng nghe nhiều. Bạn xem ở trong *"Kinh Hoa Nghiêm"*,

Năm Mươi Ba Tham là như vậy mà tu học. Thiện Tài Đồng Tử đại biểu học trò, Bồ Tát Văn Thù là lão sư của Ngài. Ngài ở dưới hội của Bồ Tát Văn Thù khai mở trí tuệ nhân rồi, Bồ Tát Văn Thù liền khuyên Ngài đi tham học. Nếu như trí tuệ nhân chưa khai thì bạn không đủ tư cách tham học. Điều kiện tham học là trí tuệ nhân khai rồi, bạn có năng lực ở trong tất cả các pháp phân biệt chân vọng, có năng lực phân biệt tà chánh, có năng lực phân biệt phải quấy, có năng lực phân biệt thiện ác, lão sư tuyệt đối không lưu bạn lại. Vì sao vậy? Bạn sẽ không lạc đường, thành tựu trí tuệ viên mãn của chính mình. Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần liền giống như Đại Sư Huệ Năng gặp Ngũ Tổ Hoàng Nhãn vậy: "*Trong tâm đệ tử thường sanh trí tuệ*", thấy sắc sanh trí tuệ, nghe tiếng sanh trí tuệ, ngửi mùi sanh trí tuệ. Sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần thấy đều sanh trí tuệ, bạn mới có năng lực tham học. Nếu giống như chúng ta hiện tại như thế này, sáu căn tiếp xúc sáu trần bên ngoài đều sanh phiền não. Mắt thấy sắc, xem thấy cái này ưa thích là tham ái, cái kia không ưa thích thì sân hận, phiền não rồi; nghe âm thanh này hay, âm thanh kia nghe không hay cũng sanh phiền não. Cho nên chúng ta phải nghĩ xem chính mình là thân phận gì, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần thấy đều sanh phiền não thì làm sao được? Đoạn phiền não liền sanh trí tuệ.

Gốc của phiền não là gì? Tự tư tự lợi là gốc của phiền não. Người biết tu hành tu từ căn bản, nhổ đi từ gốc, cành lá kia thì dễ làm, rất dễ dàng giải quyết. Nếu không nhổ đi từ gốc, cành lá không cách gì chặt được. Cho nên, "*trí tuệ nhân*" chính là đại biểu Phật tri Phật kiến, chánh tri chánh kiến.

"*Quang minh thân*" là nói quả báo, bạn liền đạt được quang minh thân. Quang minh thân, người xưa có rất nhiều cách nói. Có ba loại quang minh là "*ngoại quang minh, pháp quang minh, thân quang minh*". Chúng ta xem hình tượng của Phật Bồ Tát, đặc biệt là ở trong tượng vẽ dễ dàng thấy được, bạn xem thân Phật đều có ánh sáng, "*quang minh thân*". Phạm phủ chúng ta trên người có ánh sáng hay không? Cũng có. Bạn xem, chúng ta gặp được một số người luyện khí công, họ biết xem khí, mỗi một người trên thân đều có khí, màu sắc của khí không giống nhau, không tốt nhất là màu đen, hoại sắc. Nếu như là màu đen, hoại sắc, con người này sức khỏe rất không bình thường. Khỏe mạnh nhất là sắc vàng ròng, sắc vàng cũng không tệ. Màu trắng cũng rất tốt. Màu hồng, màu lam, màu xanh là thân thể đều có bệnh. Người nước ngoài họ không gọi là khí mà gọi là từ trường, ý nghĩa hoàn toàn giống nhau, ở trong Phật pháp gọi là quang, kỳ thật là một sự việc. Màu sắc của quang không như nhau, lớn nhỏ của quang cũng không như nhau. Người nếu đoạn hết phiền não rồi, quang minh tướng hảo, cũng đại biểu thân thể khỏe mạnh. Điều này rõ ràng đích thực. Trong "Đàn Kinh" nói: "*Người chân thật tu hành thì không thấy lỗi thế gian*". Bạn nói xem, cái tâm đó tốt cỡ nào! Trong "Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh", Phật nói: "*Bồ Tát ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, không để chút nào bất thiện xen tạp*". Đây là thuần thiện. Thân thể của họ chắc chắn là khỏe mạnh, chắc chắn không có tâm bệnh. Vì sao vậy? Ở trên Kinh Phật thường nói: "*Tất cả pháp từ tâm tướng sanh*". Trong tâm thuần thiện, trong tâm thanh tịnh tự nhiên là trăm bệnh không sanh.

Bệnh từ đâu mà có? Tham-sân-si-mạn mà có. Ý niệm tâm tướng bất thiện, cho nên ảnh hưởng sinh lý, mới nghĩ ra rất nhiều rất nhiều tâm bệnh. Cho nên, người hiểu nguyên lý nguyên tắc này, khi thân thể có bệnh rồi thì có cần đi bác sĩ hay không? Không cần

thiết, ý niệm chuyển đổi lại thì được rồi. Tâm thanh tịnh, tư duy thiện, tổ chức tế bào trên thân thể bạn liền hồi phục lại bình thường. Tham-sân-si-mạn làm cho tổ chức bình thường này phá hỏng hết, bạn liền bị bệnh thôi. Chính là đạo lý này.

Thế nhưng các vị đồng tu nghe lời của tôi nói rồi, nếu như bạn bị bệnh, tôi khuyên bạn hay là đi bác sĩ khám, hay là đi uống thuốc. Vì sao vậy? Tôi khẳng định bạn không thể chuyển đổi được. Nếu bạn có bản lĩnh chuyển đổi lại, vậy thì không cần thiết. Bạn không có bản lĩnh chuyển đổi lại, vẫn là tìm bác sĩ, thuốc thang để giúp đỡ bạn. Thế nhưng bạn phải hiểu, bác sĩ và thuốc thang chỉ làm trợ duyên, đem tâm lý chuyển đổi lại là quan trọng nhất, bạn sẽ hồi phục khỏe mạnh nhanh nhất.

Quang minh thân của Phật, thân của người chân thật tu hành là quang minh, có một số người nói, thân thể là trong suốt, giống như thủy tinh, pha lê vậy. Đó là do tâm thanh tịnh thì thân liền thanh tịnh, thân tâm thanh tịnh. Đây gọi là quang minh thân. Cho nên trong "Tư Ích Kinh" nói: "*Như Lai thân giả tức thị vô lượng quang minh chi tạng*". Lời nói này một chút cũng không sai. Cho nên, chúng ta phải cầu chứng được pháp thân.

Pháp thân là gì? Thanh tịnh quang minh, không có giới hạn, không có bờ mé, nên gọi là thanh tịnh pháp thân. Pháp thân không có tướng, năng hiện tất cả tướng, hiện ra tướng nên gọi là báo thân. Báo thân dùng để làm gì? Dùng để giúp đỡ tất cả chúng sanh, cho nên báo thân có hai loại là tự thọ dụng và tha thọ dụng. Ở Bồ Tát trước khi chứng đắc Phật quả viên mãn, báo thân tự thọ dụng, tha thọ dụng thấy đều đầy đủ. Trên quả địa Phật viên mãn, báo thân này cũng thuộc về tha thọ dụng, ứng hóa thân hoàn toàn là tha thọ dụng, báo thân trên Như Lai quả địa vẫn là tha thọ dụng. Những người nào thọ dụng? Độ Thập Địa Bồ Tát cần phải dùng báo thân, Bồ Tát của Địa Tiên thì dùng ứng hóa thân. Thân chân thật là thanh tịnh pháp thân, thanh tịnh pháp thân chính là tâm thanh tịnh. Tâm-Độ không hai, Thân-Độ cũng không hai. Cái lý này rất sâu.

\*\*\*\*\*

Kính văn:

**"Bế tắc chư ác đạo**

**Thông đạt thiện thú môn".**

"*Ác đạo*". Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh gọi là ba đường ác, cũng có Kinh điển xem A Tu La là ác đạo, đó gọi là bốn ác đạo. "*Bế*" ý nghĩa là bế quan. "*Tắc*" là ý nghĩa tắc nghẽn. Dùng cái gì để "*bế tắc*"? Chính ở trên nhân mà nói, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, bạn mới có thể bế tắc ác đạo môn.

"Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh" đã nói ra phương pháp lý luận, đó chính là phương pháp tốt nhất đóng kín các đường ác. Phật dạy bảo chúng ta, ngày đêm thường niệm thiện pháp thì tâm của bạn thiện; tư duy thiện pháp thì ý niệm của bạn thiện, tư tưởng thiện; quán sát thiện pháp thì hành vi của bạn thiện. Nhà Nho nói: "*Chỉ u chí thiện, mạc tắc u thử*". Trong A Lại Da Thức tuy là có nhân của cõi ác, bạn hiện tiền đem

duyên ác đạo đoạn tuyệt, cửa của đường ác đóng kín rồi, bạn chắc chắn sẽ không đọa cõi ác, không chỉ Địa ngục Nga quý Súc sanh bạn đều không đọa, mà ngay cõi A Tu La bạn cũng sẽ không đọa vào. Cho nên, nhất định phải hiểu được "Thập Thiện Nghiệp Đạo" là nền tảng của hành môn, không luận bạn tu pháp môn nào, Hiền giáo, Mật giáo, Tông môn, Giáo hạ, thì đây cũng là khóa mục chung. Dù tu học một tông phái nào, một pháp môn nào, đều cần phải tu "Thập Thiện Nghiệp Đạo".

Bạn xem ở trên "Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật", Thế Tôn giảng "Tịnh Nghiệp Tam Phước" cho chúng ta nghe. "Tịnh Nghiệp Tam Phước" thực tế mà nói chính là ba điều kiện để học Phật. Không luận bạn tu Đại-Tiểu Thừa, tu pháp môn nào, bạn cần phải chuẩn bị đầy đủ ba điều kiện này. Bạn rời khỏi ba điều kiện này thì bạn không phải học Phật. Không phải học Phật thì làm cái gì? Lúc trước lão cư sĩ Lý Bình Nam nói một câu rất khó nghe, Ngài nói hiện tại trong cửa Phật của chúng ta có rất nhiều Phật giáo đồ không phải học Phật, họ không thể đoạn ác tu thiện, chính là họ làm không được "Tịnh Nghiệp Tam Phước". Họ ngày ngày vào trong cửa Phật, lão sư Lý nói: "*Những người này là đũa cọt Phật pháp*". Chúng ta nghĩ lại lời của thầy nói rất có đạo lý. Chúng ta đến học Phật hay là đến để đũa cọt, tiêu khiển Phật pháp? Chân thật học Phật phải rõ lý, phải y giáo phụng hành, phải từ "Tịnh Nghiệp Tam Phước" mà làm, như vậy thì bạn mới chân thật học Phật.

"Tịnh Nghiệp Tam Phước" điều đầu tiên dạy chúng ta: "*Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*". Bốn câu này làm không được, đó chính là lão sư Lý nói "*đũa cọt Phật pháp*". Đũa cọt Phật pháp thì không ai mà không đọa ba đường. Chúng ta có tận được hiếu đạo hay không? Có nghĩ đến giáo huấn của lão sư hay không? Chúng ta mở quyển Kinh ra, đây là giáo huấn của lão sư; chúng ta tham xem chú giải của đại đức xưa, đây là giáo huấn của lão sư, chúng ta có tường tận ý nghĩa của giáo huấn hay không? Chính là có hiểu cái nghĩa đó hay không, có tín tâm hay không, có thể đem cái bạn đã tin đã hiểu thực tiễn vào trong cuộc sống hay không. Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày còn phải để người khác liệt kê ra rất nhiều quy củ để ràng buộc chúng ta, chúng ta liền rất hổ thẹn. Vì sao vậy? Không làm được giáo huấn của lão sư, cho nên mới nhận sự ràng buộc này. Nếu hiểu rõ lý mà lão sư dạy bảo, sự đều làm đến được, bạn là thế gian đệ nhất đẳng thiện nhân, bạn là tấm gương tốt của tất cả chúng sanh, ai còn dám ràng buộc bạn? Cho nên, chúng ta ở trong "Tịnh Nghiệp Tam Phước" điều đầu tiên không làm được, vấn đề này vô cùng nghiêm trọng. Đến lúc nào chúng ta mới chân thật vào được cửa Phật, cái ngưỡng cửa này mới có thể bước qua được.

Câu thứ ba chính là từ bi: "*Từ tâm bất sát*". "*Từ bi vi bốn*", đây là lấy từ bi làm gốc. Đối với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, chúng ta có tâm từ bi hay không? Tâm từ bi, dùng lời hiện tại mà nói là lòng yêu thương.

Hiếu thân, tôn sư, từ bi hoàn toàn thực tiễn ở mười nghiệp thiện. Mười nghiệp thiện chưa làm đến được thì là bất hiếu, chính là không tôn sư trọng đạo, không có tâm từ bi. Cho nên Phật mới dạy cho chúng ta, ngày đêm thường niệm thiện pháp chính là niệm mười thiện, tư duy mười thiện, quán sát mười thiện. Mặt trái của mười thiện chính là mười ác. Quả báo của mười ác là ở ba đường, quả báo của mười thiện là ở trời người. Đây là nói đến mức độ thấp nhất, không thể nào thấp hơn so với đây. Nếu

chúng ta không thể đem mười thiện thường hay đề vào trong tâm thì làm sao có thể được? Đề vào trong tâm thì chúng ta phải nỗ lực đi làm.

Trên "Kinh Vô Lượng Thọ" dạy chúng ta khéo giữ ba nghiệp, đem khẩu nghiệp đề ở đầu tiên: "*Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói dối người*". Trong câu này liền bao gồm không vọng ngữ, không hai chiều, không ác khẩu, không thêu dệt. Thân-ngữ-ý, vì sao "Kinh Vô Lượng Thọ" muốn đem "ngữ" xếp ở đầu tiên? Tất cả chúng sanh rất dễ dàng phạm khẩu nghiệp, tạo khẩu nghiệp. Chúng ta bình thường tu tích công đức, nói lời thành thật, công đức đều là từ khẩu nghiệp mà trôi mất hết, cho nên không thể tích. Từ ngay trong khẩu nghiệp mà trôi mất, từ trên thái độ đối nhân xử thế tiếp vật mà trôi tiêu mất. Hành vi, ngôn ngữ, động tác của chúng ta rất là thô lỗ, để người ta xem thấy đều không vui, từ ngay chỗ này mà mất đi công đức. Chính mình nhất định phải biết. Cho nên, người xưa nói tu hành phải "*bắt đầu từ không vọng ngữ*". Lời nói này rất có đạo lý, tương ứng với "Kinh Vô Lượng Thọ" nói bắt đầu từ khéo giữ khẩu nghiệp.

Ở trên Kinh không biết Phật đã nói qua bao nhiêu lần, dạy bảo chúng ta đối nhân xử thế tiếp vật phải hòa nhan ái ngữ, hòa thuận đối với người, nhan sắc biểu cảm của chúng ta hòa thuận dễ gần. Thế nhưng chúng ta khi tiếp xúc với đại chúng luôn quên mất, vẫn cứ tùy thuận tập khí phiền não của chính mình, vậy thì làm sao có thể thành công? Khi giảng Kinh nói pháp có thể nói, nhưng khi cảnh giới hiện tiền hoàn toàn không phải là như vậy. Từ ngay chỗ này xem thấy, chúng ta tu hành công phu không có lực. Cho nên, mỗi giờ mỗi phút phải đi khám nghiệm, hai buổi công phu sớm tối, khóa sớm nhắc nhở chính mình, khóa tối là phản tỉnh. Nếu không mà nói, khóa lễ sớm tối cho dù làm cho bạn định rồi, khảo hạch rất nghiêm cẩn, thời khóa sớm tối bạn đều kém khuyết buổi nào, thế nhưng bạn có thật làm hay chưa? Có trời mới biết! Nếu thật làm, khóa sớm bạn đích thực ghi nhớ giáo huấn của Kinh vẫn ở trong tâm, khóa tối khi mở Kinh vẫn ra từng điều từng điều chân thật phản tỉnh kiểm điểm: "*Phật dạy chúng ta làm, chúng ta có làm hay chưa? Phật dạy chúng ta không được phép làm, chúng ta có vi phạm hay không?*". Đây là bạn chân thật tu khóa sớm tối. Như vậy mà làm khóa sớm tối bạn mới xứng đáng được với Phật Bồ Tát. Nếu như là có miệng không có tâm, chỉ làm trên hình thức, Kinh vẫn lướt qua ngoài cửa miệng, thì bạn có lỗi với Phật Bồ Tát, có lỗi với chính mình, bạn ở nơi đó là giả không phải là thật.

Trong "Tịnh Ngữ" của Ngài Hạ Liên nêu ra cho chúng ta, người học Phật phải thật làm, bạn là làm thật chứ không phải là giả. Chỉ có thật làm mới là chân thật "*đóng bít các đường ác, thông đạt các đường thiện*". "*Thông*" là thông đạt vô ngại. "*Môn*" là lối đi. "*Thiện thú*" thấp nhất chính là hai cõi trời người. Trong hai cõi trời người, nhất định phải hiểu được nâng cao cảnh giới của chính mình. Từ cõi người chỉ ít phải nâng lên đến Trời Dục Giới, bạn mới xem là chân thật có tiến bộ. Từ Trời Dục Giới nâng lên đến Trời Sắc Giới. Đây là tiểu quả trời người, không xem là chân thật có thành tựu. Chân thật thành tựu nhất định phải siêu việt tam giới, siêu việt mười pháp giới. Đây là chân thật thành tựu. Cho nên, đây là "*thiện thú môn*". Chí thiện là Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật, mỗi nguyện đều là độ chúng sanh, chúng ta không thể cô phụ.

\*\*\*\*\*

Kinh văn:

## "Vi chúng khai pháp tạng"

### Quảng thí công đức bảo"

"Vi chúng khai pháp tạng". "Chúng" là đại chúng. "Khai pháp tạng" chính là vì người diễn nói. Thọ trì đọc tụng là tự lợi, vì người diễn nói là lợi tha. Trong đây chú ý "vì người diễn nói". Diễn là biểu diễn, làm ra để cho người xem, phải làm ra tấm gương, làm ra mô phạm. Đó là diễn. Đòi người như vở kịch, phải diễn một vở kịch cho người xem. Phải học Phật Bồ Tát, làm ra tấm gương tốt của Phật Bồ Tát, chúng sanh mới có thể giác ngộ, mới có thể quay đầu. Ngày ngày giảng, giảng có lợi ích gì? Không có người tin tưởng, nên nhất định phải làm ra, thật làm không thể làm giả. Khi làm giả rất dễ bị người phát hiện, thì bạn không đáng một xu. Thật làm, chân thật vì chúng sanh, giáo huấn của Phật nhất định phải thực hiện. Bạn xem Phật dạy Bồ Tát, khi nói ra có người nào không biết? Người người đều biết. Phật dạy Bồ Tát điều gì? "Tứ nhiếp lục độ". Thế nhưng tứ nhiếp lục độ mấy người thực hiện được? Cho nên chúng ta phải đem những đạo lý chân tướng sự thật này giảng cho mọi người nghe rõ ràng, giảng cho tường tận.

Học Phật nhất định phải đem giáo huấn của Phật Đà từng việc từng việc thực tiễn, đây chính là "quảng thí công đức bảo". "Quảng" là phổ biến, không có tâm riêng tư, không có mục đích, không có ý đồ, nói lời hiện tại là bố thí cúng dường vô điều kiện, bạn được phước báo viên mãn, vô tận. Đặc biệt trong đoạn văn này nói là "công đức", bố thí cúng dường là có công, cái công này quyết không phải trống rỗng, nhất định có quả báo. Báo chính là đức. Chỗ này không gọi phước báo mà gọi là công đức, cái "đức" này chắc chắn là thiện báo. Trong phước báo, Lão Tử nói rất hay: "Phước hi họa chi sở phục", không thấy được đây là thật. Thế nhưng công đức chắc chắn là thuần thiện, chắc chắn không có chút nào quả báo ác. Cho nên, tu công sở đắc thì gọi là công đức.

Chữ "bảo" này chúng ta phải xem kỹ, bảo là chỉ bảo tàng, là chân thật có thể giúp đỡ chúng ta giải quyết vấn đề viên mãn. Ý nghĩa của chữ "bảo" này, chỗ này chúng ta liền có thể thể hội được. Bảo là gì? Pháp môn Tịnh Tông. Đây chân thật là "công đức bảo" vô tận. Cho nên, tất cả bố thí cúng dường sau cùng đều phải quy kết về khuyến bảo đại chúng tu học pháp môn Tịnh Độ, lão thật niệm Phật, vãng sanh Phật quốc, vậy mới là giải quyết triệt để viên mãn. Câu này chuyên chỉ sự việc này, đây là sự nghiệp của Bồ Tát.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi. A Di Đà Phật.

### Tập 187

Mời xem Kinh văn. Khoa đề này là "kỳ như Phật đức". Trong đây có ba đoạn nhỏ, đoạn thứ nhất là "bi trí như Phật", đoạn thứ hai là "thuyết pháp như Phật", đoạn thứ ba là "nhất thiết thành Phật".

Kinh văn:

### "Như Phật vô ngại trí"



## Sở hành từ mãn hạnh".

Đây là khi Bồ Tát Pháp Tạng tu hành chứng quả, kỳ vọng chính mình có thể bằng như mười phương tất cả chư Phật. Đây là viên mãn đại nguyện. Trên Kinh Đại Thừa Phật thường hay nói với chúng ta, chứng được Phật quả cứu cánh đích thực là Phật Phật đạo đồng. Thế nhưng ở trên vị thứ Bồ Tát vẫn nguyện cầu Phật đức, nguyện phước huệ của chính mình bằng với Như Lai. Cho nên, câu thứ nhất nói: "*Như Phật vô ngại trí*". Trí tuệ của Phật dung thông tự tại. Dung là viên dung, thông là thông đạt, không cần thiết phải suy nghĩ. Trí tuệ Bát Nhã vốn đủ trong tự tánh. Kỳ vọng, tôi nghĩ mỗi một vị đồng tu đều hy vọng chính mình khai trí tuệ. Tự tánh vốn đủ trí tuệ Bát Nhã là vô ngại. Đại Sư Thanh Lương ở trong "Kinh Hoa Nghiêm" nói cho chúng ta nghe bốn loại vô ngại: *Lý vô ngại, sự vô ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*, đây mới là chân thật đại viên mãn. "*Vô ngại trí*" là chư Phật Như Lai. Tất cả chúng sanh đức năng vốn đủ trong tự tánh. Trí tuệ này ở Phật và Pháp Thân Đại Sĩ hiện tiền rồi.

Hiện tại chúng ta ở vị phàm phu, trí tuệ như vậy đã bị phiền não tập khí của chúng ta chướng ngại mất rồi, chứ không phải không có. Phật ở trên "Kinh Hoa Nghiêm" nói được rất hay: "*Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng Như Lai, chỉ bởi vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc*". Đây là Phật một câu nói thì thấu tột hết. Chỗ khác nhau của phàm phu và Phật chính là phàm phu có phiền não, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, còn Phật thì không có. Do đây có thể biết, bỏ đi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì tất cả chúng sanh là như Phật, vốn dĩ là Phật.

Kệ tụng này câu sau cùng là: "*Tất cả đều thành Phật*". Sự việc này là thật, không phải là giả. Hiện tiền chúng ta tu học, chướng nạn lớn nhất chính là không thể khắc phục phiền não tập khí. Thế nhưng nhất định phải biết, phiền não tập khí là không thể không khắc phục. Nếu bạn không thể khắc phục phiền não tập khí, bạn chính mình nhất định phải nên biết, quả báo của bạn chắc chắn ở ba đường. Cho nên, chúng ta phải thường nghĩ Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh là khổ, chúng ta muốn đi làm Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh hay không? Nếu như muốn làm Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh, thì phiền não tập khí của bạn không cần phải đoạn, bạn có thể tùy thuận phiền não tập khí của chính mình. Nếu như bạn cảm thấy ba đường ác là khủng khiếp, ba đường ác đáng sợ, bạn thật có tâm lo sợ, tôi nghĩ, bạn nhất định có thể khắc phục vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình. Người xưa dạy cho chúng ta, học Phật phải có tâm sợ, trong tâm sợ quan trọng nhất chính là lo sợ nhân quả báo ứng. Việc này rất hiện thực. Cho nên học Phật không gì khác, chỉ là chuyển phiền não làm Bồ Đề mà thôi. Bồ Đề chính là "*vô ngại trí*".

Hiện tại chúng ta muốn hỏi cách chuyển như thế nào? Phật nói với chúng ta phương pháp quá nhiều rồi, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn. Đây là nói phương pháp rất nhiều. Phật lưu lại Kinh giáo cho chúng ta, các vị đều biết được "Đại Tạng Kinh" của nhà Phật, trong mỗi một bộ Kinh điển đều nói ra rất nhiều pháp môn, không chỉ một. Bạn y theo một bộ Kinh để tu cũng được, thậm chí bạn y theo một hay hai câu trong một bộ Kinh để tu cũng được. Người niệm Phật từ xưa đến nay, đích thực có không ít người y theo phương pháp tu hành của Bồ Tát Đại Thế Chí: "*Gom nhiếp sáu căn, tịnh niệm liên tục*". Họ cả đời tín thọ phụng hành tám chữ này, họ liền có thể thành vô thượng đạo.

Gom nhiếp sáu căn chính là chúng ta nói đoạn trừ phiền não tập khí. Bạn phải có thể thu nhiếp lại sáu căn. Bồ Tát Đại Thế Chí nói ra nguyên tắc này cùng Mạnh Phu Tử đã nói làm học vấn là không hai không khác. Mạnh Tử nói: "*Học vấn chi đạo vô tha, cầu kỳ phóng tâm nhi kỳ*". Cầu kỳ phóng tâm chẳng phải là gom nhiếp sáu căn hay sao? Đem sáu căn từ trong cảnh giới sáu trần gom nhiếp lại. Đây là phương pháp Bồ Tát Đại Thế Chí dùng. Nhà Nho dạy người: "*Phi lễ chớ nhìn, phi lễ chớ nghe, phi lễ chớ nói, phi lễ chớ động*". Đây chính là Không Phu Tử nói rõ cụ thể thu nhiếp cái phóng tâm này. Phương pháp Đại Thế Chí dùng còn tinh tế hơn đây rất nhiều. Chúng ta phải nên hiểu, Bồ Tát ở ngay trong thuận nghịch cảnh, không luận là thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên đều có thể thu nhiếp sáu căn. Không phải nói là sáu căn không tiếp xúc, vẫn tiếp xúc nhưng không thể ghi lại ấn tượng, đây chính là gom nhiếp sáu căn.

Trong mười hai nhân duyên cùng chúng ta nói phàm phu sáu cõi tạo nghiệp chỉ có ba cái "*ái-thủ-hữu*". Bồ Tát thị hiện ở thế gian cùng với đại chúng, với tất cả chúng sanh hòa quang hồng trần, các Ngài cũng thị hiện "*ái*", cũng thị hiện "*thủ*", thế nhưng các Ngài không có "*hữu*". Cao minh chính ngay chỗ này. Không "*hữu*" là gì? Ngày nay chúng ta gọi là cái này "*có*", chính là bạn có ấn tượng. Trong tâm của bạn có thì phiền phức này lớn rồi. Bồ Tát thị hiện trong tâm không có, trong tâm trong sạch, không nhiễm một trần, đây gọi là gom nhiếp sáu căn. Mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, ở trên hiện tượng có thể cùng hòa quang hồng trần với mọi người, giống như xướng kịch, biểu diễn vậy, biểu diễn được rất giống như thật. Diễn viên là giả, không phải là thật, cho nên họ không xem nó là thật, trong A Lại Da Thức sẽ không lưu lại ấn tượng. Đây chính là không có cái "*có*". Họ hiểu diễn có yêu, có lấy, nhưng họ không có cái "*có*". Đây là công phu đến nơi, gọi là lò lửa đã cháy xanh, tâm địa đích thực không nhiễm một trần. Sau đó tịnh niệm liên tục thì họ thành công rồi. Cần phải nên trong tâm không nhiễm một trần, tâm cảnh là một, thì cái tâm này là chân tâm, tâm này là tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng. Dùng cái tâm này để niệm Phật, đây gọi là tịnh niệm, chắc chắn không có chút nào xen tạp. Liên tục, vĩnh viễn không hề gián đoạn, đây là thật niệm. Họ niệm không có gián đoạn, không niệm cũng không có gián đoạn. **Do đây có thể biết, không gián đoạn không phải niệm danh hiệu của Phật, mà là niệm cái tâm đó của Phật, trong tâm có Phật.**

Phật là gì? Phật là viên mãn đại giác. Chúng ta nói rõ ràng một chút, Phật chính là Giác-Chánh-Tịnh. Tự tánh giác, tự tánh chánh, tự tánh tịnh vĩnh viễn không mất đi, đây gọi là liên tục. Đây là phương pháp niệm Phật của Bồ Tát Đại Thế Chí. Chúng ta hiểu rõ rồi, muốn học nhưng học không được, học được không giống. Nguyên nhân là gì vậy? Chúng ta không đạt đến cảnh giới đó của Bồ Tát. Cho nên mọi người đọc "Kinh Lăng Nghiêm" nhất định phải nên biết, "Kinh Lăng Nghiêm" 25 viên thông, 25 vị Bồ Tát này là địa vị gì vậy? Viên Giáo Sơ Trụ vị. Đó là Đại Thừa, không phải Tiểu Thừa.

Hiện tại, có một số đồng tu chuyên tu pháp môn này, học pháp môn của Đại Thế Chí, vấn đề là học được giống hay là học được không giống? Đoạn khai thị này của Bồ Tát có thể chân thật lý giải viên mãn hay không? Thật làm rõ ràng rồi, thật làm tường tận rồi, cũng có phương pháp để sơ học bắt tay vào. Sơ học bắt tay vào vẫn là dùng một

câu Phật hiệu này, sáu chữ hồng danh, đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình niệm tiêu mất. Đây là cảnh giới hiện tiền của chúng ta.

Nếu chúng ta không niệm Phật thì là nghĩ tưởng xằng bậy, vọng tưởng triền miên, ngay buổi tối đi ngủ cũng không thành thật, vẫn khởi vọng tưởng, vẫn đang thấy ác mộng. Nằm mộng là khởi vọng tưởng. Cho nên vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta trước giờ chưa từng gián đoạn. Các Bồ Tát là tịnh niệm liên tục, chúng ta ngày nay là vọng tưởng tiếp nối, ngày đêm tiếp nối. Làm thế nào có thể đem những tạp niệm này chuyển biến thành tịnh niệm thì chúng ta thành công rồi.

Tịnh niệm là gì? Không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước, đây gọi là tịnh niệm. Việc này chúng ta trong lúc giảng giải đã nói qua rất nhiều lần. Gốc của vọng tưởng, phân biệt, chấp trước từ chỗ nào mà sanh khởi vậy? Từ ngã chấp sanh khởi. Nói thô một chút, từ ý niệm tự tư tự lợi mà sanh khởi. Nếu như chúng ta không đem cái ý niệm tự tư tự lợi xả bỏ đi, chúng ta ngay đời này muốn niệm Phật đến công phu thành khối là việc khó. Có người niệm cả một đời đều không cách gì làm đến được công phu thành khối. Người xuất gia, người tu hành lâu năm, một ngày từ sớm đến tối ở trong đạo tràng tay không rời chuỗi hạt, miệng không rời Phật hiệu, niệm đến 80 - 90 tuổi công phu vẫn không thể thành khối. Do nguyên nhân gì? Chưa buông bỏ cái "ta". Đây là chướng ngại lớn. Gốc bệnh chính ngay chỗ này.

Đại Sư Liên Trì trong "Sớ Sao" nói được rất hay, Ngài dùng một thí dụ, Ngài nói công phu niệm Phật "*minh châu đầu ư trước thủy, trước thủy bất đắc bất thanh, Phật hiệu đầu ư loạn tâm, loạn tâm bất đắc bất Phật*". Lời nói này không hề sai, thế nhưng bạn phải ghi nhớ, niệm Phật cần phải buông bỏ vạn duyên, đây mới gọi là công phu. Trong vạn duyên, quan trọng nhất là buông bỏ ngã chấp. Trên "Kinh Kim Cang" nói "*vô ngã tướng*". Bạn có ngã tướng thì không được, công phu của bạn không đắc lực. Mỗi một người đều biết, trong Kinh giáo Đại Thừa phải phá ngã chấp, phải phá pháp chấp. Thế Tôn năm xưa ở đời giảng Bát Nhã 22 năm, nội dung của Bát Nhã là gì? Chẳng qua là phá ngã pháp, hai chấp mà thôi. "Kinh Kim Cang" là cương yếu của "Đại Bát Nhã", đây là đại đức xưa nay đều khẳng định. Trên "Kinh Kim Cang" có bốn câu: "*Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*". Chúng ta phải hướng đến phương hướng mục tiêu này mà nỗ lực. Đọc không ích gì, giảng cũng không ích gì, tâm hạnh tương ưng mới có thọ dụng, cho nên phải nỗ lực làm.

Tổ sư đại đức thường hay khích lệ chúng ta, tâm phải giống như tâm Phật, niệm phải giống như ý niệm của Phật, hành vi phải giống như hành vi của Phật. Đó gọi là học Phật. Trong bốn Kinh đã ghi chép, giữ tâm, ý niệm, hành vi của A Di Đà Phật, đều ở trên bộ Kinh này. Chúng ta đem Kinh này đọc qua rất thuộc, lý giải được rất thấu triệt, phải đem Kinh văn từng câu từng chữ thực tiễn vào ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta. Đây gọi là học Phật, đây gọi là niệm Phật. Nhất là thực tiễn ở đời nhân xử thế tiếp vật, chúng ta mới là chân thật phát tâm Bồ Đề, hành Bồ Tát đạo.

Pháp môn niệm Phật thâm diệu không gì bằng. Đây là Thế Tôn nói ở trên Kinh Đại Tập: "*Nếu người chỉ niệm A Di Đà Phật tức là vô thượng thâm diệu thiên*". Niệm câu Phật hiệu này không chỉ là thiên, Thích Ca Mâu Ni Phật nói là "*vô thượng thâm diệu thiên*". Lời nói này là thật. Cho nên, pháp môn này chư Phật tán thán, tu học pháp môn này có chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần bảo hộ. Trong những năm gần đây,

chúng ta rất rõ ràng quán sát được sự thật này. Chúng ta giảng Kinh ở rất nhiều nơi trên thế giới, giảng các Kinh luận khác, bao gồm giảng "Kinh Hoa Nghiêm" đều không sánh được pháp duyên thù thắng của "Kinh Vô Lượng Thọ". Đây là nguyên nhân gì? Chỗ này chúng ta liền thể hội được, đây là chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ, cho nên giảng bộ Kinh này thì pháp duyên đặc biệt thù thắng. Tôi chính mình giảng Kinh 40 năm sâu sắc thể hội được, quá rõ ràng rồi. Chư Phật hộ niệm bởi vì pháp môn này là vô thượng thâm diệu thiên. Như Lai tâm tâm tương ứng, tổ tổ tâm tâm tương truyền chính là pháp môn này. So với trên "Kinh Lăng Nghiêm" nói "*Sa Ma Tha, Tam Ma Địa, Thiên Na*" còn thù thắng hơn. Đạo lý này quá sâu, quá khó hiểu rồi.

Bồ Tát Pháp Tạng thị hiện tu hành chứng quả, nguyện thứ nhất là "*nư Phật vô ngại trí, sở hành từ mãn hạnh*". **Chúng ta chính mình tu hành cần phải có trí tuệ, không có trí tuệ thì tu mù luyện quáng.** Không thể không có trí tuệ. Trí tuệ từ nơi nào mà có? Phải nên biết, trí tuệ của chúng ta bị phiền não che mất rồi. Phiền não chướng chính là tự tư tự lợi, tham-sân-si-mạn. Ngoài ra còn có một chướng ngại chính là sở tri chướng. Sở tri chướng là gì? Là kiến giải của chính mình. Người Trung Quốc chúng ta thường nói là thành kiến, một người nào đó thành kiến rất sâu, tự cho là vậy. Chướng ngại này cũng rất nghiêm trọng. Phiền não chướng và sở tri chướng, hai loại chướng ngại này che mất rồi. Pháp môn Tịnh Tông chính là dùng một câu Phật hiệu này để phá trừ hai chướng, hồi phục tâm thanh tịnh của chính mình. Trước tiên độ chính mình, lại giúp đỡ chúng sanh, cũng chính là trước thành tựu trí tuệ của chính mình, sau đó trí tuệ hiện tiền rồi, có năng lực vì tất cả chúng sanh diễn nói diệu pháp, giúp đỡ tất cả chúng sanh không có chướng ngại, tự lợi và lợi tha. Cho nên, nhất định phải cầu trí tuệ.

Các vị phải ghi nhớ, muốn cầu trí tuệ thì nhất định phải đoạn phiền não trước. Ở trong cuộc sống mà rèn luyện, ngay trong đời nhân xử thế tiếp vật mà rèn luyện. Phật dạy Bồ Tát Tứ Nhiếp Lục Độ chính là biện pháp cụ thể để rèn luyện. Phật dạy bảo chúng ta tu bồ thí. Điều thứ nhất trong Tứ Nhiếp là bồ thí. Điều thứ nhất trong Lục Độ cũng là bồ thí. Ý nghĩa của bồ thí là gì? Tinh nghĩa của nó là dạy chúng ta ở mọi lúc, vào mọi nơi, khởi tâm động niệm đều vì tất cả chúng sanh mà lo nghĩ, đây gọi là bồ thí. Nếu như khởi tâm động niệm vì chính mình mà lo nghĩ, đây gọi là xen tạp bất thiện. Sở dĩ công phu của chúng ta không thể thành tựu chính là chúng ta cũng nghĩ đến Phật pháp, cũng nghĩ đến chúng sanh, thế nhưng không hề quên đi chính mình, đến sau cùng lợi hại của chính mình vẫn cứ chiếm một bộ phận rất quan trọng. Thậm chí, việc tốt muốn đi giúp đỡ người khác cũng đoạn mất đi, cắt đứt đi ý niệm và hành động này. Đây là gì vậy? Phiền não khởi hiện hành, ý niệm tự tư tự lợi khởi hiện hành, thế là bạn tu nhân không viên mãn, bạn gặp được duyên không viên mãn, quả báo đương nhiên liền không viên mãn. Đạo lý này chúng ta phải hiểu.

"*Sở hành từ mãn hạnh*". Hành là hành vi. Trong hành vi bao gồm tư tưởng, ý niệm. Hành vi của ý nghiệp, ngôn ngữ hành vi của khẩu nghiệp, thân thể tạo tác là hành vi của thân nghiệp. Chư Phật Như Lai, Pháp Thân Bồ Tát, các Ngài khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều là từ mãn tất cả chúng sanh. Trong Phật pháp thường nói: "*Vô duyên đại từ, đồng thể đại bi*", lân mẫn chúng sanh, cứu tế bình đẳng, hiệp trợ bình đẳng. Tối trọng yếu trong cứu trợ tất cả chúng sanh chính là đem Phật pháp dạy cho

họ, giúp đỡ họ phá mê khai ngộ. Chỉ cần họ vừa khai ngộ, họ tự nhiên liền sẽ tu học nhân viên mãn, họ sẽ được quả báo viên mãn.

Phàm phu tu hành nhân duyên không thể viên mãn là do mê, cho nên dạy họ, khuyên bảo họ đoạn ác tu thiện, đó là cứu cấp, không phải cứu từ nơi gốc. Cứu từ nơi gốc là nhất định phải giúp họ phá mê khai ngộ. Phương pháp duy nhất, tốt nhất, phổ biến nhất để phá mê khai ngộ là giáo học. Như pháp hội này của chúng ta, Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời chính là dùng phương pháp này cùng mọi người giảng Kinh nói pháp. Giảng Kinh nói pháp, dùng lời hiện tại mà nói chính là lên lớp. Hiện tại chúng ta gọi là giảng Kinh nói pháp, người ta nói chúng ta là tôn giáo, mê tín. Còn nói chúng ta lên lớp, mọi người nghe được cái ý này thì rất rõ ràng, chúng ta là lên lớp dạy học. Chúng ta dạy cái gì vậy? Dạy "Kinh Vô Lượng Thọ". Chúng ta đến dạy học. Phải đem đạo lý trong quyển Kinh này tỉ mỉ thâm nhập, nêu ra để thảo luận. Giáo huấn của Phật ở trong Kinh điển, chúng ta đi khám nghiệm ở ngay trong cuộc sống thường ngày, nêu ra tâm đắc của chính mình, khích lệ lẫn nhau. Đây là giúp đỡ chúng sanh đoạn ác tu thiện, phá mê khai ngộ. Đây gọi là từ mãn hạnh. Đây là sự nghiệp đại từ đại bi, bi trí song hành, công đức mới viên mãn, nghiêng nặng một bên thì không viên mãn.

Tiên sinh Vương Dương Minh thời xưa cũng là một Phật giáo đồ kiên thành, rất nhiều người biết ông đề xướng học thuyết "*Tri hành hợp nhất*". Học thuyết này từ đâu mà có? Chính là nhà Phật nói "*Trí bi song hành*", giải hành đều trọng. Ông là học được từ trong Phật pháp, đem nó dùng ở trong học thuật, cho nên người thông thường xem thấy rất là hiếm lạ, còn người học Phật chúng ta nghe thấy thì không hiếm lạ, mấy ngàn năm trước Phật thường nói. "*Sở hành từ mãn hạnh*", đây chính là hành Phật sở hành.

\*\*\*\*\*

Kinh văn:

**"Thường tác nhân thiên sư**

**Đắc vi tam giới hùng".**

Hai câu nói này chính là sư phạm trời người. Sư là ý nghĩa gương mẫu. Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của chúng ta đều phải làm gương mẫu cho người thế gian, phải điều chỉnh lại sai lầm mà người thế gian đã phạm. Chúng ta tỉ mỉ quán sát xã hội hiện tiền, xã hội hiện tại mỗi ngày đại chúng nghĩ cái gì, nói cái gì, tỉ mỉ quán sát họ đang làm gì. Việc này giống như bác sĩ chẩn đoán cho một người bệnh vậy, trước tiên phải nghe, phải nhìn, phải tỉ mỉ quán sát, rốt cuộc là họ bị bệnh gì. Sau đó vì họ nói pháp thì mới khế cơ khế lý, do bệnh mà cho thuốc, thuốc đến bệnh khỏi. Thế nhưng, bệnh của đại chúng xã hội ngày nay rất là phức tạp, rất là nhiều, rất là nghiêm trọng, bác sĩ có tốt hơn cũng đành bó tay, hết cách. Đây là thật, không phải là giả. Lời khuyên chân thật họ không thể tiếp nhận, họ không hề để tâm. Giống như hút độc phẩm vậy, họ đã nghiện rồi, rất không dễ gì cai nghiện. Cai nghiện quyết không phải là việc một sớm một chiều.

Xã hội hiện tiền là như vậy. Bạn chân thật tường tận rồi thì trước tiên phải cứu chính mình. Việc này không phải tự tư tự lợi. Đây là trong Kinh điển thường nói: "*Phật không độ người không có duyên*". Ta có duyên với Phật, có duyên là gì? **Ta có thể tin, ta có thể hiểu, ta có thể y giáo phụng hành. Đây đủ ba điều kiện này là có duyên với Phật.** Người có duyên chỉ cần chính mình trân trọng duyên phận của mình, chăm chỉ nỗ lực hiếu học, bạn liền có thể được độ.

Xã hội hiện tại là loạn thế, chúng ta tiếp xúc với đại chúng, duyên bất thiện thì nhiều, duyên thiện thì ít, cho nên sức định là vô cùng cần thiết. Sức định thì không bị cảnh giới bên ngoài quấy nhiễu, không bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc. Lời nói này nói ra thì dễ dàng, làm thì rất khó. Khó ở chỗ nào? Khó ở chúng ta không có trí tuệ, mê hoặc điên đảo. Cho nên đại Thánh đại Hiền thế xuất thế gian dạy bảo chúng ta nguyên lý nguyên tắc tu thân xử thế tu hành chứng quả, chúng ta cho dù nghe rồi cũng tin tưởng, cũng hiểu được rồi, nhưng không làm được, ở vào xã hội hiện tại càng không dễ gì làm được. Cho nên, chúng ta phải suy xét nhiều một chút. Làm thế nào có thể làm được?

Nhà Nho nói đơn giản, đều là nói cương lĩnh. Thứ nhất phải "*tri chí*". Hai chữ "*tri chí*" này phải xem qua giảng giải của nhà Nho ngày trước, cũng là "*Nhân giả kiến nhân, trí giả kiến trí*", cách nói tuyệt nhiên không phải một. Chúng ta học Phật đã nhiều năm như vậy rồi, ít nhiều cũng khai chút trí tuệ nhỏ, xem Kinh điển của nhà Nho cũng giống như là ăn kem vậy, không khó.

Trong "*tri chí*" có hai ý quan trọng.

Thứ nhất, "chí" ở chỗ nào. Đây chính là trong nhà Phật chúng ta gọi là phát nguyện, người thế gian gọi là lập chí. Việc này rất quan trọng. Chí không lập thì cả đời của bạn cũng giống như một chiếc thuyền nhỏ trôi ở trong biển cả, bạn không có phương hướng, không có mục tiêu, bạn có nỗ lực dụng công như thế nào đều không có kết quả. Tri chí là biết được phương hướng của chính mình, biết được mục tiêu của chính mình. Đây là điều rất quan trọng, là điều kiện tiên quyết.

Đại đức xưa học Phật, như trong "Đàn Kinh" ghi chép, Đại Sư Huệ Năng Ngài tri chí, cho nên Ngài thành tựu rất nhanh. Ngài chỉ ở chỗ nào? Chỉ ở Phật. Bạn xem Ngài đến Hoàng Mai, Ngũ Tổ hỏi Ngài: "*Con đến đây để cầu gì?*". Ngài trả lời rất đơn giản: "*Con đến cầu làm Phật*". Ngài chỉ ở Phật. Phương hướng mục tiêu của Ngài chính xác, cho nên Ngài có thể ở ngay trong thời gian ngắn trở thành Tổ sư một đời, chính là Ngài tri chí. Chúng ta ngày nay đến nơi đây tu học chưa có thành tựu, đây là lý đương nhiên. Các vị đến nơi đây để làm gì? Ta đến nơi đây để nghe Kinh, ta đến nơi đây để học giảng Kinh, không phải bạn đến nơi đây để làm Phật. Cho nên bạn không có chí, cái tâm đó của bạn là động, giống như lục bình trôi trên sông không định, thì làm sao có thể có thành tựu?

Ý nghĩa thứ hai của tri chí là tri túc. Đặc biệt là ở phương diện đời sống vật chất phải có thể biết đủ, đối với hoàn cảnh đời sống hiện thực phải biết đủ. Người nước ngoài rất không thích nghe lời nói này, vì sao vậy? Bạn đối với hoàn cảnh đời sống hiện thực biết đủ rồi, thì xã hội này sẽ không tiến bộ. Đích thực văn minh vật chất ngày nay tiến bộ rất mau chóng, mang đến cho chúng ta cái tốt gì? Chúng ta phải suy xét xem. Vật

chất văn minh tiên bộ đã đem đức hạnh của chính bạn phá hỏng rồi, đem gia đình của bạn hủy mất rồi, làm cho xã hội của bạn rối tung. Các vị nghĩ xem có phải vậy không?

Trẻ nhỏ trong gia đình của các bạn, tôi không xem báo chí, tôi tình cờ xem thấy có một tiêu đề chữ rất to Nhật báo Liên Hợp hôm nay, trên đó viết cha mẹ có biết được con cái của bạn đang nghĩ gì không? Vấn đề này rất nghiêm trọng. Singapore là một đô thị hiện đại, trong gia đình thông thường đều có vi tính, đều có đường truyền. Trẻ nhỏ ngày ngày ở trong đó xem cái gì bạn có biết hay không? Truyền hình còn xem là không tệ, chính phủ có khống chế, những nội dung không tốt thì không cho phép phát sóng, thế nhưng đường truyền internet thì không cách gì khống chế. Cho nên bạn phải nên biết, phát triển của khoa học kỹ thuật đã đem luân lý đạo đức của chúng ta hủy mất rồi. Trẻ nhỏ trong nhà của bạn ngày ngày tiếp xúc những thứ này, gia đình của bạn bị hủy diệt mất. Xã hội động loạn bất an, đây là quả báo của vật chất văn minh khoa học kỹ thuật phát triển. Cho nên, chúng ta ngày nay hưởng được chút tiện lợi của khoa học kỹ thuật, thế nhưng bạn nghĩ xem cái giá phải trả có đến bao nhiêu? Đem tính mạng của chúng ta và gia đình, an toàn của cả thầy xã hội bỏ đi hết, có đáng hay không? Thật không đáng!

Người xưa chúng ta thông minh, người xưa chúng ta không phải không biết khoa học kỹ thuật, thế nhưng họ không chịu phát triển, không đi theo phương hướng này. Vì sao vậy? Họ hiểu được hậu quả thật không thể tưởng tượng được, cho nên không làm những thứ này. Người nước ngoài thì dám làm, họ ưa thích làm, liều mạng đang phát triển nó, không hề tiếp nhận được giáo huấn của Thánh Hiền. Nếu họ đọc sách xưa của chúng ta, tôi tin tưởng họ sẽ không bằng lòng làm những việc này. Nếu như họ tu học Phật pháp Đại Thừa, họ cũng sẽ không làm cái việc này. Đây là đáng để chúng ta sâu sắc phản tỉnh. Chúng ta ngày nay không phải phản khoa học.

## **Tập 188**

Chúng ta xem thấy ở trên Kinh này, khoa học gia đã mong cầu các loại phương tiện thần thông. Trên Kinh Đại Thừa nói được rất nhiều, không cần thiết phải nhờ vào các máy móc này, trong tự tánh của chúng ta vốn có thể viên mãn đầy đủ. Thế Tôn vì chúng ta giới thiệu Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn xem, đời sống của người bên đó, muốn ăn cơm thì cơm và thức ăn bày ra trước mắt, mọi thứ đều hợp với khẩu vị của chính mình, không cần phải nấu nướng. Không chỉ không cần phải nấu nướng, chúng ta ngày nay khi dọn cho bạn mấy mươi món, bạn còn phải từ từ mà xếp, nhưng ở Tây Phương Cực Lạc khi bạn vừa khởi lên ý niệm thì đã dọn lên xong rồi, không cần đến người làm. Khi ăn xong rồi không muốn ăn nữa, các thứ này liền không còn, trên bàn liền sạch sẽ, không cần phải dọn dẹp, cũng không cần phải rửa chén. Khoa học ngày nay có thể làm được hay không? Khoa học hiện tại không làm được! Cho nên, Thế giới Tây Phương là thế giới của khoa học. Nhà Phật không phản đối khoa học, cần phải đạt đến trình độ này mới có thể có được thọ dụng này.

Trên Kinh điển nói với chúng ta, người của Thế giới Cực Lạc mỗi ngày đến thế giới phương khác, đi tham phỏng chư Phật Như Lai, phi hành tự tại, vô lượng vô biên cõi nước chư Phật. Chúng ta ngày nay nếu muốn tính toán thì phải dùng năm ánh sáng mà tính. Phi cơ, hỏa tiễn của chúng ta, công cụ phi hành kém quá xa so với họ. Họ một niệm liền đến. Cự ly có lớn hơn, bạn xem trên Kinh nói, thường hay đi thăm viếng

mười phương thế giới trở lại cũng chẳng qua thời gian của một bữa ăn. Trong thời gian rất ngắn, mười phương chư Phật nơi đó bạn đều đi qua, đến bên đó để cúng dường Phật, thân cận Như Lai, nghe Như Lai giảng Kinh nói pháp. Thông tin giao thông của chúng ta ở đây kém quá xa so với Thế giới Cực Lạc. Đây là nói đến khoa học kỹ thuật, làm gì có thể sánh được Thế giới Cực Lạc?

Năm xưa tôi giảng Kinh ở Hoa Kỳ (ở Hoa Kỳ người học khoa học, học kiến trúc rất nhiều), tôi nói: Chân thật muốn học, học được cao nhất phải đến Thế giới Cực Lạc học với A Di Đà Phật. A Di Đà Phật là nhà khoa học vĩ đại nhất của hư không pháp giới, vạn đức vạn năng. Phật Bồ Tát mỗi niệm vì hạnh phúc chân thật của chúng sanh, chắc chắn sẽ không để cho chúng sanh bị chút tác dụng phụ nào trong đó. Những vật thực này là vật thực của thiên nhiên bổ dưỡng người. Hiện tại trong vật thực có dùng một số thành phần hóa học, khi người ta ăn vào bị một số bệnh kỳ kỳ quái quái, cho nên càng nghĩ thì cái được không bằng cái mất. Vào thời xưa, đại Thánh đại Hiền thế xuất thế gian, phương thức đời sống của họ quay về với tự nhiên. Tự nhiên mới là khỏe mạnh nhất, trái với tự nhiên thì không khỏe mạnh. Cái đẹp của con người làm ra chắc chắn sẽ không bằng cái đẹp của tự nhiên. Những vấn đề này bày ra trước mắt, chúng ta phải suy xét nhiều, chúng ta mới không bị mê hoặc, không bị khoa học kỹ thuật, không bị văn minh hiện đại làm mê hoặc, đầu óc của chúng ta sẽ tỉnh táo một chút, chúng ta mới có thể có chút trí tuệ.

Trồng nhân thiện chắc chắn được quả thiện. Thiện là gì? Vì hạnh phúc chân thật của tất cả chúng sanh mà lo nghĩ. Đây là thiện. Tuy bạn tạo tác là lợi ích xã hội, lợi ích chúng sanh, thế nhưng trong đây có tác dụng phụ thì không thiện, trong cái thiện của bạn xen tạp bất thiện. Bạn cần phải nghĩ đến, bạn đã xen tạp những cái bất thiện, sanh ra hậu quả như thế nào. Việc này không thể không biết. Nếu như hậu quả là nghiêm trọng, sự việc này không được làm.

*"Thiên nhân sư", "Tam giới hùng"*. Tam giới là chỉ Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới. Hùng là anh hùng. Anh hùng là gì? Người khác làm không được mà bạn có thể làm được, con người này gọi là anh hùng. Trong giáo huấn của Thánh Hiền thế xuất thế gian, phần nhiều là chỉ có thể đoạn phiền não, có thể khắc chế chính mình, đây là anh hùng. Không phải bảo bạn đối phó với người khác, đối phó với người khác không xem là anh hùng. Đối phó với chính mình, khắc phục tham-sân-si-mạn của chính mình, khắc phục tự tư tự lợi của chính mình, con người này là anh hùng.

Trong Phật Kinh nói với chúng ta, chúng sanh của Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới đều không đem tự tư tự lợi buông xả, chỉ là hướng lên cõi trên mà đi. Họ tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, phiền não của tham-sân-si-mạn tương đối nhẹ một chút. Cho dù đến Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Thiên, phiền não này vẫn còn, chưa có đoạn gốc nên họ không thể ra khỏi tam giới. Cái này không xem là anh hùng. Có thể đoạn kiến tư phiền não, siêu việt tam giới sáu cõi, con người này là anh hùng. Con người này làm mô phạm cho chúng ta xem, vì chúng ta làm ra tấm gương, làm ra điển hình. Đây gọi là *"thiên nhân sư"*, cùng với hai câu phía trước có quan hệ liên đới mật thiết. Đó chính là nói chúng ta chắc chắn phải cầu trí tuệ, phải tu từ mãn hạnh.

Phật pháp *"từ bi vi bốn, phương tiện vi môn"*. Nếu như dùng lời nói hiện đại rất đơn giản mà nói, từ bi chính là yêu thương. Giáo học của Phật pháp là giáo học của yêu



thương, yêu thương tất cả chúng sanh, không phân cõi nước, không phân tộc loại, cũng không phân tôn giáo tín ngưỡng. Từ bi, chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, đại ái bình đẳng, đây là giáo học Phật pháp. Cổ đức nói với chúng ta, đây là chánh nhân phàm phu tu hành thành Phật. Trí tuệ cùng từ bi, có trí tuệ thì không mê, có từ bi thì không có tự tư tự lợi.

\*\*\*\*\*

Kinh văn:

## "Thuyết pháp sư tử hống

### Quảng độ chư hữu tình".

Đây chính là đem "*thiên nhân sư*", "*tam giới hùng*" thực tiễn rồi. Thực tiễn nhất định phải nói pháp. "*Sư tử hống*" là thí dụ. Trong Phật Kinh thường dùng thí dụ này. Sư tử là vua của trăm thú. Sư tử vừa rống, những động vật nhỏ nghe được tiếng rống của sư tử thấy đều run rẩy, đều không chạy được. Ở trên Kinh Phật thường dùng việc này để thí dụ, oai đức nói pháp của Thế Tôn gọi là "*sư tử hống*", có thể phục tà tri tà kiến của hết thấy thế gian. Việc này chúng ta xem thấy rất nhiều trong Kinh điển. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời, Ấn Độ đích thực là quốc gia tôn giáo. Trong những tôn giáo đó, người tu hành cũng có đẳng cấp rất cao, họ chân thật tu định tu huệ, gặp được Phật đều bị Phật thuyết phục. Do nguyên nhân gì? Bởi vì họ chưa buông xả cái "*ta*" của mình, tự tư tự lợi chưa buông xả, việc này thì không thể bằng Phật. Nếu chúng ta muốn đem hai cái làm một cuộc so sánh tỉ mỉ, tại vì sao Phật có trí tuệ cao độ như vậy?

Bà La Môn của Ấn Độ năm xưa chính là Ấn Độ giáo của ngày nay, Singapore gọi là Hưng Đô Giáo. Lịch sử của họ hiện tại trên thế giới công nhận là 8.500 năm. Lịch sử của Phật giáo chúng ta mới 2.500 năm, họ sớm hơn nhiều so với chúng ta. Họ chính mình nói có hơn mười ngàn năm, Ấn Độ không xem trọng lịch sử. Đây là một tôn giáo rất cổ xưa, họ tu hành là tu thiên định. Trong Kinh Phật thường gọi là Tứ Thiên Bát Định, hoàn toàn tương đồng với tu hành của họ. Sức định có thể siêu vượt không gian duy thứ. Sáu cõi là không gian duy thứ khác nhau, họ dùng phương pháp thiên định để đột phá. Cho nên sáu cõi luân hồi không phải là Phật nói, mà là Bà La Môn giáo nói. Họ đối với tình hình của sáu cõi nói được rất rõ ràng, đó là chính mắt họ thấy được, chính tai nghe được. Ở trong Phật pháp nói, họ là cảnh giới hiện lượng, không phải tỷ lượng, họ không phải suy tưởng, mà họ ở trong định đích thực thấy được. Trong định siêu vượt thời không, họ có thể thấy được quá khứ hiện tại vị lai, thế nhưng sáu cõi từ đâu mà có thì họ không biết được. Cho nên họ biết được cái đương nhiên của nó, mà không biết được sở dĩ nhiên của nó. Phật xuất hiện ở thế gian để giáo hóa họ. Sáu cõi từ đâu mà có, phải làm thế nào mới có thể siêu việt sáu cõi thì họ không có cách nào. Phật dạy họ. Họ tu đến Bát Định, việc này không tệ. Thế nhưng sức định này vẫn chưa đủ, còn phải sâu thêm, đến định thứ chín tu thành công rồi liền siêu việt sáu cõi luân hồi.

Các vị đọc "Kinh Lăng Nghiêm", A La Hán đạt được là định thứ chín, siêu vượt tam giới. Thế nhưng cho dù đạt định thứ chín chứng quả A La Hán vẫn là chưa cứu cánh.

Đúng là có câu nói: "*Thiên ngoại hữu thiên, nhân ngoại hữu nhân*". Phật có trí tuệ và năng lực này. Năng lực, trí tuệ này từ đâu mà có vậy? Cái gốc đó chính là không có tự tư tự lợi. Chính là trên "Kinh Kim Cang" nói: "*Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*", từ nơi đây mà có. Phiền não chướng, sở tri chướng đều bạt trừ rồi. Phiền não chướng đoạn rồi liền có thể siêu vượt sáu cõi luân hồi. Sở tri chướng phá rồi liền có thể siêu vượt mười pháp giới. Những đại đạo lý này, những chân tướng sự thật này, nếu Phật không nói thì thế gian không có người biết. Cho nên, người chân thật giác ngộ phải phát tâm làm thiên nhân sư, phát tâm nói pháp sư tử hống, phải đoạn phiền não, phải cầu trí tuệ.

"*Quảng độ chư hữu tình*". Nguyên này là căn bản của đại nguyện. Người thông thường không thể phát ra nguyện này. Vì sao không thể phát ra? Không biết được hư không pháp giới tất cả chúng sanh hữu tình có quan hệ gì với ta. "*Sự việc của nhà người, ta quản để làm gì?*". Họ gặp nạn không liên quan với ta, không có khởi tâm động niệm muốn đi giúp đỡ họ. Nếu như con người này là cha mẹ của bạn, là anh em của bạn, là bạn bè của bạn, sau khi bạn nghe rồi bạn lập tức liền động tâm: "*Họ đang gặp nạn, ta cần phải tận tâm tận lực đi giúp đỡ họ*". Đây là việc thương tình của người thế gian. Thực tế mà nói, chúng ta mê chính ngay chỗ này, không biết được hư không pháp giới tất cả chúng sanh cùng chính mình là một thể. Không biết được sự thật này. Sự thật này người không biết thì quá nhiều quá nhiều rồi. Ai biết được? Chỉ có Phật và Pháp Thân Bồ Tát biết. Quyên Giáo Bồ Tát, A La Hán, Bích Chi Phật vẫn chưa được. Pháp Thân Bồ Tát biết được hư không pháp giới tất cả chúng sanh cùng chính mình là một thể.

Các vị đọc Kinh điển Đại Thừa, có lẽ các vị đã từng đọc qua câu "*thân độ nhất như*". Bạn xem, Tịnh Độ chúng ta nói đến cõi Thường Tịch Quang, Thường Tịch Quang thân cùng độ là một, không phải hai. Việc này rất khó lý giải. Ý chánh không hai, tánh tướng nhất như, chân vọng không hai, lý sự không hai. Những lời nói này là gì? Bạn tỉ mỉ mà nghĩ xem, chính là nói rõ hư không pháp giới cùng chúng sanh là một, không phải hai. Đây là cảnh giới mà chư Phật Như Lai thân chứng.

Như Lai thân chứng, còn chúng ta thì mù tịt. Đây là sự việc gì vậy? Thực tế mà nói, cũng giống như thân thể này của chúng ta vậy. Cả thầy thân thể chúng ta, chúng ta chính mình thân chứng, rõ ràng tường tận đây là thân thể của chúng ta. Thế nhưng nếu hỏi lại bạn là trong thân thể này, mỗi một tế bào không thừa nhận cả thân thể này là nó. Chúng ta biết được thân thể của chúng ta là do vô số tế bào tổ hợp lại mà thành. Tế bào tổ hợp thành khí quan. Khí quan tổ hợp thành thân thể. Chúng ta ở hư không pháp giới, con người này của chúng ta cũng giống như tế bào vậy, không biết được hư không pháp giới là một thể, là chính mình, nên nguyện tâm không thể phát ra. Đến lúc nào chân thật giác ngộ rồi, hư không pháp giới là một thể, vô duyên đại từ đồng thể đại bi của bạn cũng sẽ giống như chư Phật Như Lai vậy, chân thật phát ra rồi, không giả chút nào. Đây là cảnh giới của Pháp Thân Đại Sĩ, người trong mười pháp giới đều không có. Chúng ta cũng là nghe Phật nói ở trên Kinh điển, nghe đại đức xưa nói như vậy, nhưng không cách gì thân chứng, cho nên lòng yêu thương của chúng ta đối với người khác rất tan nhạt, lòng yêu thương đối với chính mình thì rất nặng. Khác biệt chính ngay chỗ này. Chúng ta chắc chắn không làm đến được yêu người như chính mình, không làm được xả mình vì người. Đây là gì vậy? Mê mà không giác. Cho nên

Phật rất từ bi, Phật cũng có rất nhiều phương pháp, mỗi giờ mỗi phút nhắc nhở chúng ta, khái phát chúng ta, ở ngay trong đời sống mỗi niệm không quên.

Phật dạy chúng ta mặc y phục, cái y này gọi là Ca Sa. Ca Sa là gì? Ca Sa là tiếng Phạn, phiên dịch ra là "*y nhiễm sắc*". Nó không phải là một chánh sắc, mà rất nhiều màu sắc trộn lẫn với nhau, màu sắc này gọi là Ca Sa. Thế nên chúng ta mặc màu sắc của y phục này chính là rất nhiều màu sắc. Chánh sắc là năm màu. Trung Quốc cùng Ấn Độ đều là nói năm màu: Hồng, vàng, lam, trắng, đen, là chánh sắc. Năm loại màu sắc hỗn hợp lại với nhau mà nhuộm thành, đây gọi là màu Ca Sa. Cách nói của người hiện tại gọi là đa nguyên văn hóa. Chúng ta mặc cái y này là đa nguyên văn hóa. Các vị mặc một loại màu sắc, đó là văn hóa đơn nguyên. Đây là đa nguyên văn hóa. Phật dạy chúng ta mặc y nhất định phải nhuộm loại màu sắc này. Đây chính là mỗi giờ mỗi phút nhắc nhở bạn, tuy tộc loại là khác nhau, văn hóa khác nhau, nhưng hư không pháp giới tất cả chúng sanh là một, hỗn hợp lại một. Khi ăn cơm, cơm cũng gọi Ca Sa, là cơm cùng rau hỗn hợp ở trong một cái bát, ngày trước là đi bát, trong một cái bát. Ngày nay chúng ta dùng chén, để chung trong một cái chén, không phải phân ra từng món từng món, mà thầy đều hỗn hợp lại với nhau gọi là Ca Sa vị.

Bạn xem, từng li từng tí ngay trong cuộc sống thường ngày, Phật dùng pháp phương tiện này để khái phát chúng ta. Thế nhưng chúng ta ngày ngày làm như vậy, đã làm đến vô cảm rồi, căn bản đã quên mất đi ý nghĩa của Phật rồi. Phật không chỉ dạy chúng ta mặc màu Ca Sa, mà còn đem từng ô từng ô của y phục cách ra như thế này, ý nghĩa này càng sâu hơn. Mỗi một ô đại biểu một tộc loại, đại biểu một tộc quần, đại biểu một văn hóa khác nhau. Hoặc giả chúng ta nói, đại biểu hết thầy tôn giáo khác nhau, đắp ở trên thân là một thể. Hư không pháp giới tất cả chúng sanh là một không phải hai. Trên Kinh Đại Thừa thường nói: "*Mười phương ba đời Phật cùng đồng một pháp thân*", "*một tâm một trí tuệ*", chính là ý nghĩa này.

Chúng ta xem thấy tạo tượng của người xưa, tôi ở trong thư viện lịch sử của Bắc Kinh xem thấy tượng Phật lấy ra từ lòng đất ở Thanh Châu, tượng Phật Tỳ Lô Giá Na. Tượng này có hơn 1.700 năm rồi, màu sắc vẫn có thể nhìn thấy được. Trên Ca Sa họa tiết của mỗi một ô, hình vẽ là mười pháp giới. Tầng trên là pháp giới Phật. Bên dưới là pháp giới Bồ Tát, pháp giới Duyên Giác, pháp giới Thanh Văn. Bên dưới nữa là Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh. Tôi xem thấy họa đồ này, mới biết được y mà chúng ta đắp gọi là phước điền y.

Phước điền là gì? Thế gian xuất thế gian, bao gồm tất cả chúng sanh có thể hòa thuận cùng sống, bình đẳng đối đãi, vậy mới gọi là phước điền. Cho nên Phật biểu đạt ở trong chiếc y này chính là từng ô từng ô là chủng tộc khác nhau, quốc gia khác nhau, tôn giáo khác nhau đắp lên trên người, hòa thuận cùng chung sống. Mỗi một ô đều như nhau, đại biểu bình đẳng, hòa thuận cùng sống, bình đẳng đối đãi, con người này có phước.

Người nào không có phước? Đối với tất cả mọi người không bình đẳng, con người này không có phước. Họ cùng ở chung với tất cả chúng sanh chắc chắn sẽ không hòa thuận, cống cao ngã mạn, xem thường người khác. Bạn xem thường người khác thì người khác cũng xem thường bạn, trong đây mới sanh ra hiểu lầm, sanh ra oán hận, hóa thành đấu tranh. Nhà Phật thường nói: "*Oan oan tương báo, không hề kết thúc*".

Đây đều là không hiểu rõ chân tướng sự thật mà sanh ra. Thế nên Phật nói pháp chính là vì *"rộng độ các hữu tình"*.

**Phật pháp là sư đạo. Sư đạo cần phải xây dựng trên nền tảng của hiếu đạo. Không có hiếu đạo thì không có sư đạo.** Ngày nay dạy học thật khó khăn, không chỉ là giáo dục của Phật pháp, mà giáo dục phổ thông của thế gian, người làm thầy giáo đều cảm thấy rất là ưu tư. Nguyên nhân này do đâu? Không có hiếu đạo, học trò không hiểu được tôn sư trọng đạo, ngay trong đồng sự cũng không biết được tôn trọng lẫn nhau.

Buổi tối hôm nay có một đồng tu nói với tôi, ông là từ nơi công tác giáo dục hảo tâm dạy học, gặp phải rất nhiều chướng ngại. Ông nói với tôi: *"Tôi ở Hoa Kỳ, gặp một vị giáo thọ ở Gia Châu, ông có rất nhiều đề xuất thường hay phát biểu ra. Thế nhưng không ngờ đến là ngay trong đồng sự có người yểm thủ ông, ăn cắp đề xuất của ông và đổi tên để phát biểu"*. Đây là không biết tôn trọng, đây là thuộc về ăn cắp, thuộc về dối trá. Phía nhà trường đối với ông rất là không công bằng, ông là người chúng ta, bạn nói không bị kỳ thị thì rất khó. Cho nên ông ấy rất tức giận, ông từ chức, không dạy học nữa. Ông đi mở một tiệm cơm, ở Lusanchi cùng với mấy người bạn hợp tác mở một nhà hàng Tứ Xuyên. Về sau ông gặp được Phật pháp, nghe được tôi giảng Kinh, rất hoan hỷ, rất là dụng tâm để học tập. Hiện tại ông ấy biết giảng Kinh, ông giảng được rất hay, khắp nơi có người mời ông giảng Kinh. Vậy thì cũng rất an vui, rất tự tại rồi. Những sự việc này nếu bạn thật nghĩ thông rồi, nó thuộc về cái gì? Oan oan tương báo. Cho nên bị người ức hiếp cũng sẽ không oán hận họ, trái lại càng an vui, càng tự tại. Nếu như không có những sự việc này phát sinh, tôi tin tưởng ông vẫn còn ở trong trường học khổ không nói ra lời, đi làm một số công tác nghiên cứu, làm gì được tự tại như vậy! Việc này ở trong tu học Phật pháp gọi là nghịch tăng thượng duyên. Những chèn ép này khai phát ông ý niệm học Phật, học càng chăm chỉ, càng nỗ lực, ở nơi Phật pháp đạt được thành tựu, chưa hẳn không phải là việc tốt.

**Cho nên, phạm hễ gặp việc nên nghĩ nhiều, nghĩ xem nhân đời trước, nghĩ tưởng quả đời sau, chúng ta liền tâm bình khí hòa, sẽ không oán trời trách người. Thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên, không có thứ nào không tốt. Thấy đều tốt! Chúng ta thật an vui.** Đây là chân thật đem ý niệm chuyển đổi lại, luôn là bồi dưỡng tâm thuần khiết của chính mình, đối với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật quyết định không nên có niệm ác. Như vậy mới tốt. Bạn xem, Phật ở trên "Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh" dạy chúng ta: *"Bồ Tát ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, không để một chút ý niệm bất thiện xen tạp"*. Đây là giáo huấn chân thật của Như Lai.

\*\*\*\*\*

Kính văn:

**"Viên mãn tích sở nguyện**

**Nhất thiết giai thành Phật".**

Nguyện này rất là thù thắng, thù thắng đến cùng tột. Tích nguyện, nguyện ngày trước đã phát, chính là phía trước đã nói 48 nguyện. Bốn mươi tám nguyện này của Bồ Tát Pháp Tạng mỗi mỗi đều là công viên quả mãn, cho nên gọi là "*viên mãn tích sở nguyện*". Sau khi "*viên mãn tích sở nguyện*", tất cả giai thành Phật. Ý nghĩa của câu nói này rất khó hiểu, thâm diệu chí cực.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói ở trong chú giải: "*Kỳ tai kỳ tai! Phấn toái hư không, thử chánh thị tứ thập bát nguyện chi bản thể, từng thử nhất cú, lưu xuất tứ thập bát nguyện nhất nhất chi nguyện, diệc chỉ thị, hiển thử nhất cú*". Lời nói này của Ngài không dễ gì nói ra được. Nếu như không khế nhập vào cảnh giới này, câu nói này tuyệt đối sẽ không nói ra được.

Câu "*nhất thiết giai thành Phật*" này kỳ thật chính là trong "Kinh Hoa Nghiêm" đã nói: "*Tình dữ vô tình đồng viên chủng trí*". Các vị nghĩ xem có đúng hay không? Đây là cảnh giới ông thân chứng. Cũng chính là tôi thường hay nói một câu: "*Hư không pháp giới tất cả chúng sanh là chính mình*", cùng câu trên Kinh này nói: "*Nhất thiết giai thành Phật*", cùng trên "Kinh Hoa Nghiêm" nói: "*Tình dữ vô tình đồng viên chủng trí*" đều là một cảnh giới. Cho nên, khế nhập cảnh giới này thì tâm Bồ Đề viên mãn liền hiện tiền, tâm từ bi hiện tiền. Cụ thể mà nói, chính là 48 nguyện phía trước từ trong câu nói này mà lưu xuất ra, 48 nguyện tổng kết lại chính là câu nói này: "*Nhất thiết giai thành Phật*" mà thôi.

Hoàng lão cư sĩ nêu ra ba loại trang nghiêm trong "Vãng Sanh Luận" để làm chứng minh. Trong "Vãng Sanh Luận", ba loại trang nghiêm là cõi Phật trang nghiêm, Phật trang nghiêm, Bồ Tát trang nghiêm. Phật Bồ Tát là chánh báo, cõi Phật là y báo. Thông thường chúng ta nói là y chánh trang nghiêm. Trên "Vãng Sanh Luận" nói ra ba loại trang nghiêm. "*Nhập nhất pháp cú cố, nhất pháp cú giả, vị thanh tịnh cú, thanh tịnh cú giả, vị chân bảo trí tuệ, vô vi pháp thân cố*", dùng đoạn này để giải thích câu này rất hay. Thế nhưng chúng ta phải tỉ mỉ mà quán sát, mới biết được câu này cùng trong "Vãng Sanh Luận" nói ba loại y chánh trang nghiêm là một, không phải hai. Nhất là ông nói "*nhập nhất pháp cú*". Nhất pháp cú là "*thanh tịnh cú*". Thanh tịnh cú chính là "*chân thật trí tuệ, vô vi pháp thân*". Chân thật trí tuệ là chánh báo, vô vi pháp thân là y báo. Y chánh là một, không phải hai. Đây chính là "*tình dữ vô tình đồng viên chủng trí*". Chánh báo là hữu tình, y báo là vô tình.

Hiện tại chúng ta ở trong học thuật đem tất cả vạn vật phân làm động vật, thực vật, khoáng vật. Động vật là hữu tình, thực vật và khoáng vật là vô tình. Phật pháp gọi là chánh báo cùng y báo. Chánh báo là hữu tình, y báo là vô tình. Tình và vô tình là một, không phải hai. Lời nói này tương đối khó hiểu. Khoa học gia ngày nay hiểu được tình dữ vô tình đích thực là một, không phải hai. Tuy là họ có thể hiểu được, thế nhưng không thể cứu cánh, không thể triệt để. Nguyên nhân gì vậy? Cái "*ta*" của họ chưa quên đi, gốc ở chấp ta, họ chưa làm đến quên ta. Nếu họ làm đến quên ta thì họ liền vào trí tuệ Phật.

Do đây có thể biết, ta tự tư tự lợi là một chướng ngại cơ bản. Chướng ngại này không thể bạt trừ, thì chắc chắn không thể vào được trí tuệ của Phật; trí tuệ của Phật, cảnh giới của Phật, bạn không dễ gì thể hội được.

Đồng tu chúng ta, đặc biệt là đồng tu phát tâm học giảng Kinh thuyết pháp, các vị phải phát đại tâm, phải phát tâm làm Phật. Mười pháp giới chúng ta đi con đường của Phật, không đi các con đường khác, bạn mới có thành tựu, bạn mới chân thật nối huệ mạng của Phật, rộng độ chúng sanh. Nếu như trong đây xen tạp tự lợi, thì không chỉ bạn không thể rộng độ chúng sanh, không thể nối huệ mạng của Phật, e rằng chính mình không tránh khỏi đọa lạc, không tránh khỏi quả báo của ba đường. Đây là thật không phải là giả. Cho nên phải chân thật phát tâm, phải buông bỏ vạn duyên, quyết định không vì chính mình mà vì tất cả chúng sanh chưa giác ngộ, mỗi niệm giúp đỡ họ giác ngộ. Đây chính là ý nghĩa của "*thuyết pháp sư tử hống*". Nói pháp gì vậy? Giúp đỡ tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, giúp đỡ tất cả chúng sanh đều thành Phật đạo. Cho nên chính mình phải đầy đủ kiêu dáng của Phật, người ta xem thấy mới có thể tin tưởng, mới có thể học tập với bạn. Bạn chính mình không giống kiêu dáng của Phật, bạn khuyên người thì người ta liền có nghi hoặc.

Trong "Vãng Sanh Luận" nói thanh tịnh cú, hai chữ "*thanh tịnh*" này rất quan trọng, với Tịnh tông có quan hệ mật thiết. Chúng ta thường nói vào đạo có ba cửa là "Giác-Chánh-Tịnh", cửa mà Tịnh tông đi là cửa Tịnh. Trong tâm thanh tịnh quyết định không cho phép ô nhiễm. Thế nhưng các vị phải nên biết, ý niệm tự lợi này là ô nhiễm căn bản, vô lượng vô biên ô nhiễm đều là có quan hệ với cái này.

Đại đức xưa thường hay dạy bảo chúng ta tu từ căn bản. Căn bản là gì? Căn bản là tâm địa. Thế là chúng ta tường tận rồi. Căn bản của Tịnh tông chúng ta là gì? Là tâm thanh tịnh. Cho nên nói: "*Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh*". Tâm của chúng ta không thanh tịnh thì làm sao được?

Như Lai quả địa, Pháp Thân Bồ Tát đã chứng đắc gọi là Pháp Giới Nhất Chân. Chúng ta xem thấy trên Kinh Đại Thừa, trong Pháp Giới Nhất Chân một mảy lông, một trần. Trên "Kinh Hoa Nghiêm" thường nói, đoạn lông là chánh báo nhỏ nhất, vi trần là y báo nhỏ nhất. Tuy là nhỏ nhất thế nhưng đều đầy đủ tánh đức viên minh. Cho nên, trong mảy lông vi trần đó chư Phật Đại Sĩ làm đạo tràng, giảng Kinh nói pháp. Đạo tràng của Phật không có thu nhỏ, đoạn lông vi trần không có phình to, có thể châu biến viên dung. Đạo lý này không thể nghĩ bàn, chúng ta có nghĩ thế nào cũng nghĩ không thông. Đây gọi là nhất chân nhất thiết chân. Đoạn lông vi trần đều là quả hải viên dung. Hiền giáo, Mật giáo đều có cách nói này.

Hữu tình vô tình đều vốn dĩ là Phật. Cho nên, câu này chúng ta vạn nhất không nên xem thường, phải tỉ mỉ mà đi thể hội. Pháp Tạng Tỳ Kheo thị hiện làm A Di Đà Phật, xây dựng Thế giới Tây Phương Cực Lạc, rộng độ vô lượng vô biên chúng sanh ngay đời thành Phật. Trung tâm của bản nguyện chính ở câu này.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi. A Di Đà Phật.

## **Tập 189**

Kính văn:

**"Tu nguyện nhược khắc quả**

## **Đại thiên ứng cảm động**

### **Hư không chư thiên thần**

#### **Dương vũ trên diệu hoa".**

Đây là sau khi Pháp Tạng Bồ Tát nói ra hồng nguyện của chính Ngài, mong cầu cảm ứng để chứng minh lời đại nguyện của Ngài phát ra là chân thật bất hư. Đây là một loại tướng lạ hi hữu.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: "Phật cáo A Nan: “Pháp Tạng Tỳ Kheo, thuyết thử tụng dĩ, ứng thời phổ địa, lục chủng chấn động, thiên vũ diệu hoa, dĩ tán kỳ thượng, tự nhiên âm nhạc, không trung tán ngôn, quyết định tất thành, Vô Thượng Chánh Giác”.**

Bạn xem, hứa nguyện của Ngài mới vừa nói xong, tướng lạ lập tức liền hiện tiền, cảm ứng nhanh như vậy. Đại địa chấn động, đây là thuộc về chúng sanh vô tình. Chúng sanh vô tình mà còn bị cảm động, sơn hà đại địa đều bị cảm động, huống hồ chúng sanh hữu tình?

Ở chỗ này, trên Kinh nói với chúng ta: "*Lục chủng chấn động*". Trong chú giải Phật Kinh thường hay nói, sáu loại này là "*động, khởi, dừng, chấn, hống, giác*". Động chính là dao động. Khởi là nâng lên trên. Trời sục gọi là khởi, là từ mặt đất nổi lên gò cao lên. Ba loại đầu là nói hình thái của động. Ba loại phía sau là nói động của âm thanh. Chấn là có âm thanh, chấn động. Hống là âm thanh rất lớn. Giác là khiến tất cả chúng sanh đều có thể cảm giác được rõ ràng. Sáu loại chấn động này chẳng phải hiện tại gọi là đại địa chấn hay sao? Nếu như Pháp Tạng vừa hứa nguyện xong liền xảy ra đại địa chấn, vậy thì rất nhiều chúng sanh bị tai nạn à? Đây chẳng phải là một việc tốt. Cho nên chúng ta nhất định phải biết được, Phật nói pháp là ý ở ngoài lời, nếu bạn cứ ngờ ngợch xem thấy trên Kinh có cách nói như vậy, "*y văn giảng nghĩa, tam thế Phật oan*", quá khứ, hiện tại, vị lai ba đời chư Phật đều bị hàm oan. Vì sao vậy? Bạn hiểu sai ý nghĩa của Ngài rồi. Bạn xem trong kệ khai Kinh nói: "*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*", chúng ta rất nhiều người hiểu sai chân thật nghĩa của Như Lai, ngộ nhận chân thật nghĩa Như Lai, vậy thì sai lầm. Sáu loại chấn động này là hình dung, đích thực là đại địa chấn. Phật dùng tình huống này để hình dung điều gì vậy? Chư Phật Bồ Tát giảng Kinh nói pháp, phát hồng thệ nguyện chấn động đối với lòng người, không phải mặt đất thật chấn động.

Chữ "*địa*" này là gì vậy? "*Ứng thời phổ địa*". Chữ địa này là tâm địa, cũng chính là ngày nay chúng ta nói, chúng ta thấy được, nghe được có cảm động, thậm chí cảm động đến khóc đến sụt sướt. Cho nên, không nên nhìn văn giảng nghĩa. Đây là nói tất cả chúng sanh bị cảm động sâu sắc, chúng sanh hữu tình bị cảm động. Đây là nói "*hư không chư thiên thần*", thiên thần tán hoa, "*mưa hoa*" là bị cảm động, hoan hỉ tán thán, chúng sanh vô tình cũng bị cảm động. Chúng ta liền muốn hỏi, cái cảm động này chúng ta cư ngụ ở nơi đây có sanh ra thay đổi hay không? Có! Thay đổi cực lớn, thế nhưng chúng ta tuyệt nhiên không hề cảm giác được, không hề cảm thấy dao động của địa chấn, không hề có cảm giác này. Chữ địa này cũng là thay đổi, ngay trong âm

thâm đã thay đổi mặt đất, thay đổi địa chất, đây chính là trên Kinh Phật thường nói: "*Y báo tùy theo chánh báo chuyển*". Cách nói này các vị vẫn không dễ gì thể hội. Tôi đổi một câu nói khác, phong thủy thay đổi rồi. Làm sao chuyển? Ngay chỗ này Tỳ kheo Pháp Tạng phát ra đại nguyện không gì bằng, cảm động thiên địa quỷ thần, địa lý này biến đổi. Cho nên nói: "*Người phước ở đất phước, đất phước người phước ở*". Pháp Tạng là người phước đệ nhất đẳng, phong thủy này liền biến đổi tốt.

Hiện tại chúng ta muốn thay đổi phong thủy thì không cần mời những tiên sinh xem phong thủy, mà thay đổi từ nơi tâm địa, tâm địa chúng ta lương thiện thì hoàn cảnh cư trú phong thủy liền thay đổi. Người nước ngoài gọi là từ trường, người Trung Quốc gọi là khí phần. Khí phần nơi đó sẽ không giống như khí phần ở nơi khác. Ngạn ngữ gọi là "*địa linh nhân kiệt*". Người ở nơi đây là hào kiệt thì đất liền có linh khí. Pháp Tạng Tỳ kheo ở nơi đó thì làm gì không có linh khí? Linh khí đạt đến thù thắng nhất. Chấn động là nói cái ý này, chúng ta phải hiểu rõ.

Cho đến sâu hơn một tầng, chúng ta muốn hỏi, vì sao một người khởi tâm động niệm có thể cảm động thiên địa quỷ thần, có thể cảm động thực vật khoáng vật? Hoàn cảnh chúng ta cư trú là khoáng vật cùng thực vật. Thực vật là cây cối hoa cỏ, khoáng vật là núi sông đất đai. Vì sao có thể cảm động? Thông thường nói cảm động người, chúng ta có thể nghĩ được thông. Cảm động thiên địa quỷ thần cũng có thể miễn cưỡng đồng ý, thiên địa quỷ thần cũng là chúng sanh hữu tình. Nhưng cây cối hoa cỏ, núi sông đất đai, làm sao có thể bị cảm động? Đạo lý này thì sâu, thế nhưng tuyệt nhiên không khó hiểu. Bạn xem thấy những người bồi dưỡng hoa cỏ, họ đối với những chậu hoa này đích thực có lòng yêu thương. Họ bồi dưỡng những cây hoa này thì hoa nở đặc biệt đẹp, chúng ta có thể mô phỏng họ. Bạn mỗi ngày lúc nào thì tưới nước, tưới bao nhiêu lượng nước, đến lúc nào thì cho phân vào, cho lượng phân bao nhiêu, chúng ta có thể đúng pháp mà bào chế, không sai khác chút nào, thế nhưng chúng ta trông ra cây hoa thì không được đẹp như người ta. Do nguyên nhân gì? Họ có tâm yêu thương, chúng ta không có tâm yêu thương. Do đây có thể biết, thực vật cũng có cảm tình. Không chỉ thực vật có cảm tình, mà khoáng vật cũng có cảm tình, núi sông đất đai đều có cảm tình. Chúng ta đọc "Kinh Hoa Nghiêm", trong "Kinh Hoa Nghiêm" có thần cây, có thần hoa, có sơn thần, có thủy thần, có thần hồ, có thần sông. Do đây có thể biết, tất cả vạn vật thấy đều thông linh. Truy tìm cội nguồn của nó, Phật nói rất hay, mười pháp giới y chánh trang nghiêm, (chánh báo là thân thể, y báo chính là hoàn cảnh đời sống của chúng ta), trong hoàn cảnh đời sống, bao gồm hoàn cảnh nhân sự cùng hoàn cảnh vật chất là "*bốn thị đồng căn sanh, giai thị duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*", chúng làm sao mà không bị cảm động?

Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, liền biết được chúng ta chính mình không luận ở bất cứ nơi nào, cho dù nơi mà người ta không thấy, nhà Nho gọi là "*thận độc*", chỉ riêng một mình ta, không có người thấy được, chúng ta khởi tâm động niệm tất cả động tác đều sẽ khởi lên cảm ứng với mười phương hư không pháp giới tất cả chúng sanh. Loại cảm ứng này, dùng lời nói của khoa học gia hiện đại mà nói, chúng ta không khó thể hội, cảm ứng này gọi là sóng động.

Khoa học gia cận đại cho rằng, bao gồm tất cả hiện tượng vật chất không phải thật tại, hiện tượng này đều là huyền tượng của sóng động sanh ra. Cách nói này rất gần với



cách nói của Phật Kinh Đại Thừa, đích xác là hiện tượng của sóng động. Chúng ta khởi lên ý niệm, sóng tư tưởng, tốc độ của sóng tư tưởng rất nhanh, trong khoảng sát na thì tận hư không khắp pháp giới, so với tốc độ của ánh sáng, tốc độ của sóng điện từ thì không biết là nhanh hơn gấp bao nhiêu lần. Ngôn ngữ, âm thanh, động tác của chúng ta đều có hiện tượng sóng động. Hiện tượng sóng động này là thuộc về vật chất. Hiện tượng của sóng động tốc độ tương đối chậm, nhưng cho dù là chậm, vẫn là tận hư không khắp pháp giới. Nếu chúng ta hiểu rõ đạo lý này, từ trên lý chúng ta liền có thể tin tưởng những chân tướng sự thật này. Việc này không phải là giả. Như vậy một niệm thiện của chúng ta liền tương ứng với tất cả thiện khởi lên cảm ứng tương thông. Chúng ta một niệm ác liền cùng với yêu ma quỷ quái hư không khắp pháp giới (chính là ác) khởi lên cảm ứng tương thông.

Những năm gần đây, chúng ta tiếp xúc rất nhiều đồng tu ở rất nhiều quốc gia khu vực, ngay trong đồng tu có những người bị người vô hình nhập thân, thứ không nhìn thấy nhập thân, tinh thần uể oải mệt mỏi, không thể làm việc, không thể học tập, bị một loại vô hình khống chế. Đây là nguyên nhân gì? Thực tế mà nói, người vô hình ở đây chính là oan gia trái chủ của chính mình, quá khứ đời này đã kết những oán kết này với người ta. Con người này đọa vào đường ngạ quỷ, đại khái là thành phần của đường ngạ quỷ nhiều nhất, đường địa ngục thì họ không thể ra được. Phạm hễ bị những người vô hình này nhập thân, phần nhiều đều là đường ngạ quỷ. Vì sao có thể bị quỷ nhập thân? Nếu nói là oán thân trái chủ, nghiệp nhân này chúng ta mỗi người đều có. Ta ngay đời này không hề đắc tội với người, bạn đời trước đã từng đắc tội với người, vô lượng kiếp đến nay đời đời kiếp kiếp, những oan gia trái chủ này không biết là có đến bao nhiêu. Vì sao bạn hiện tại những oán gia trái chủ này chưa tìm đến thân? Ở đây có hai nguyên nhân. Nguyên nhân thứ nhất là vì hiện tại bạn đang còn vận khí, vận khí của bạn rất tốt, quang minh của bạn biến chiếu, họ không dám tiếp cận. Ngoài ra còn một nguyên nhân, đó là không có duyên, chính là không có cơ hội. Con người của bạn làm người rất lương thiện, tâm địa rất chánh trực, những người này không thể ở bên cạnh. Thế nhưng bạn nhất định phải biết, oan gia trái chủ đang ở chung quanh bạn chờ đợi cơ hội, bạn lúc nào có ý niệm bất thiện thì họ sẽ đến liền.

Các đồng tu Phật giáo có không ít người ưa thích bái sám, các vị đã từng lay qua Tam Muội Thủy Sám. Câu chuyện của Tam Muội Thủy Sám là Ngô Đạt Quốc sư triều nhà Đường. Ở trong đời quá khứ, khi chưa học Phật, ông đã kết oán thù với người. Ông hại chết một người, tâm báo thù của người này rất nặng, mỗi giờ mỗi phút đều ở chung quanh ông chờ đợi để báo thù. Đến đời thứ hai, ông luôn là không tệ, tích được không ít đức hạnh, ông lại được thân người. Khi được thân người thì xuất gia, cho nên oan gia của ông không cách gì báo thù. Ông xuất gia tu được rất tốt, đã có được cơ hội như vậy. Sau khi chết, đời sau lại được thân người thì lại tiếp tục xuất gia. Cho nên trong Thủy Sám nói, ông mười đời là cao tăng, đến đời thứ mười vẫn là thân phận người xuất gia, nên mới làm đến Quốc sư. Thế là chúng ta có thể nghĩ đến, trong nhà Phật những người xuất gia có địa vị cao đến như vậy không phải là một đời tu được, làm thầy của đế vương là do mười đời tu thành, Quốc sư Ngô Đạt là mười đời tu thành. Trong Phật pháp gọi là tích công bồi đức, đời đời kiếp kiếp đều có hành thiện. Ở ngay trong tướng tượng của chúng ta, vận khí của ông không tốt, vì sao vậy? Không gặp được pháp môn Tịnh Độ. Nếu ông chuyên tu Tịnh Độ thì sớm đã vãng sanh làm Phật

rồi. Ông tu thiên, tu thiên thì không thể giải quyết vấn đề. Việc này rất rõ ràng, chúng ta phải nên biết.

Vào thời xưa, còn có một câu chuyện của Tam Sanh Thạch, rất nhiều người đều biết. Học thiên rất khó giải quyết vấn đề, đời sau có thể được thân người, được mười đời là cao tăng không vấn đề, nhưng nếu muốn thoát ly sáu cõi luân hồi thì không dễ dàng. Trong Tam Sanh Thạch, khi Viên Triệt Pháp sư viên tịch, khi lâm chung đi đầu thai vào nhà nào ông đều biết, ông đầu thai lại, lại được làm người, ông đều biết được. Loại công phu đó nếu đổi thành niệm Phật cầu vãng sanh thì phẩm vị sẽ rất cao. Đây chính là duyên không chín muồi, bạn nói xem, đáng tiếc cỡ nào! Ngày nay chúng ta gặp được pháp môn này không dễ dàng, bao nhiêu Bồ Tát muốn được pháp môn này mà không thể gặp được. Được thân người, nghe Phật pháp, ở trong nghe Phật pháp gặp được pháp môn Tịnh Độ, hay nói cách khác, bảo đảm bạn ngay đời này thành tựu.

Oan gia trái chủ đã đời Ngô Đạt mười kiếp. Ngô Đạt đại khái là mười đời đã tích lũy được không ít công đức thiện hạnh, ngay trong đời này làm được thầy của đế vương. Hoàng đế rất cung kính đối với thầy, đã cúng dường một cái bảo tòa trầm hương, chúng ta gọi là Thái Sư Kỳ. Hoàng đế tặng Thái Sư Kỳ cho ông. Thái Sư Kỳ này là trầm hương khắc ra. Các vị biết trầm hương danh quý cỡ nào. Ông tiếp nhận cái bảo tòa này, ý niệm công cao ngã mạn sanh khởi, cảm thấy rất danh dự. Vậy thì xong rồi. Cái ý niệm này vừa sanh khởi, khởi tâm động niệm bất thiện, thần hộ pháp liền rời khỏi. Thần hộ pháp vừa rời khỏi, oan gia trái chủ xem thấy cơ hội đến rồi, oan gia trái chủ này liền tìm đến thân, ông bị một mọt ghẻ mặt người, gần như là sắp mất mạng. May nhờ Tôn giả Ca Nặc Ca, là một vị A La Hán đến cứu ông, giúp ông hóa giải, nói rõ oan kết của quá khứ, hóa giải cái kiếp nạn này. "Tứ Bi Tam Muội Thủy Sám" là như vậy mà lưu lại. Việc này cho chúng ta sự cảnh giác cao độ.

Bái sám có công đức gì? Chiếu theo nghi qui hình thức mà bái thì không ích gì, không thể giải quyết vấn đề. Bạn phải hiểu được đạo lý này. Từ trong "Tứ Bi Thủy Sám" nhận biết nghiệp nhân quả báo thật đáng sợ, quyết định không thể kết oán thù với tất cả mọi người, đây là lay "Tứ Bi Tam Muội Thủy Sám" ý nghĩa chân thật, công đức chân thật. Những oan gia trái chủ trong quá khứ này, thiếu mạng thì phải trả mạng, thiếu nợ thì phải trả nợ, không thể nói không trả.

Thích Ca Mâu Ni Phật làm ra một tấm gương tốt cho chúng ta, Ngài thành Phật rồi, vì sao vẫn phải trải qua một đời sống rất giản dị, thanh khổ? Vì để trả nợ. Chính mình đời đời kiếp kiếp tích lũy công hạnh đã tu đều hồi hướng cho pháp giới chúng sanh, hồi hướng cho oan gia trái chủ của quá khứ. Oan gia trái chủ xem thấy Ngài khổ hạnh như vậy, không những không gây phiền phức, mà họ còn bội phục. Ngài rất tuyệt, công đức tu tích được hồi hướng cho họ, oan gia trái chủ cũng được nhờ. Đây là tâm thái chính xác, hành vi đúng đắn, chân thật tu hành.

Chúng ta ở chỗ này xem thấy Tỳ Kheo Pháp Tạng, bạn xem Tỳ Kheo Pháp Tạng trước sau có vì chính mình hay không? Bốn mươi tám nguyện, mỗi nguyện vì chúng sanh, không có nguyện nào vì chính mình. Ngài đã tu đều là thuần thiện, chân thật giống như Thế Tôn ở trong "Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh" đã nói: "*Không để chút nào bất thiện xen tạp*", Ngài thì một chút bất thiện cũng không có, cho nên Ngài yêu cầu thiên địa quỷ thần, núi sông đất đai hiện tướng lạ để làm chứng cho Ngài, quả nhiên liền

cảm động thiên địa quỷ thần, quả nhiên liền cảm động núi sông đất đai hiện tướng lạ để làm chứng minh cho Ngài. Chứng minh có phải vì Ngài không? Không phải. Nếu như vì Ngài, thì Ngài còn xen tạp tư tâm. Chứng minh là vì đại chúng, để chúng ta - những người phạm phu này xem thấy tướng lạ này, đối với nguyện của Ngài đã phát ra sanh khởi tín tâm chân thật, quyết không phải huyễn vọng chính mình. Huyễn vọng chính mình là ý niệm sai lầm.

Chúng ta thấy, khi Đạo Tuyên Luật Sư Chung Nam Sơn triều Đường gặp Ngài Khuy Cơ liền có ý niệm huyễn vọng chính mình. Cho nên, xem qua những công án nhân duyên của ngày trước sẽ khai mở trí tuệ cho chúng ta. Đại sư Khuy Cơ là Tổ sư khai sơn của Pháp Tướng Tông. Pháp Tướng tuy là Đại sư Huyền Trang từ Ấn Độ truyền đến Trung Quốc, thế nhưng ở trên tay Huyền Trang tuyệt nhiên không có xây dựng tông phái, mà là từ trên tay của học trò của Ngài - Ngài Khuy Cơ xây dựng ra tông phái. Đây là Bồ Tát Đại Thừa. Phong cách của Ngài Khuy Cơ, dùng lời hiện tại mà nói, giống như là một học giả, mà thông thường người xuất gia xem thấy thì Ngài không giống như người tu hành, Ngài là một học giả. Vì sao vậy? Không quá xem trọng giới luật, không quá xem trọng nghi qui, không giống người tu hành thông thường chiếu theo giới luật một chút cũng không dám trái phạm. Đại sư Khuy Cơ rất tùy tiện, cũng rất tùy duyên, không quá chú trọng những thứ này. Đạo Tuyên Luật Sư ở núi Chung Nam. Do vì Ngài là tổ sư của Luật Tông (Phật pháp Đại Thừa của Trung Quốc có tám tông phái), Pháp sư Khuy Cơ hôm nay lên núi thăm viếng Ngài, Ngài cũng muốn nhân cơ hội này giáo huấn Ngài Khuy Cơ. Đạo Tuyên giới luật tinh nghiêm thanh tịnh, cảm được thiên nhân cúng dường. Ngài nửa ngày ăn một bữa, bữa cơm của Ngài là thiên nhân đưa đến, mỗi ngày thiên nhân đều mang cơm đến cúng dường Ngài. Cho nên Ngài muốn giữ Ngài Khuy Cơ ở lại thêm một chút, để Ngài xem thấy thiên nhân mang cơm đến cúng dường ông, để huyễn vọng một chút, làm gì biết được ngày hôm đó thiên nhân không đến. Ông rất thất vọng. Đến ngày thứ hai, thiên nhân lại đưa đồ cúng đến, lúc này thì Đại sư Khuy Cơ đã xuống núi rồi. Ông liền hỏi: *"Buổi trưa hôm qua vì sao các người không đưa cơm cúng dường đến?"*. Thiên nhân nói với ông: *"Hôm qua có Bồ Tát Đại Thừa ở trên núi, thần hộ pháp đầy núi nên tôi không thể lên được"*. Sau khi Đạo Tuyên Luật Sư nghe xong, toàn thân ướt đẫm mồ hôi, hổ thẹn.

Việc này là gì vậy? Trong tâm của bạn xen tạp chút bất thiện, liền không còn cảm ứng. Quyết định không nên vì tư tâm, không nên có ý huyễn vọng chính mình, chính là dạy bảo chúng sanh cũng không nên có chút nào huyễn vọng chính mình, vậy thì sai rồi, đây là xen tạp bất thiện. Những hành nghi này của Tổ sư, ngay trong quán sát của chúng ta, chúng ta đạt được giáo huấn, chúng ta đạt được lợi ích. **Khuyến bảo đối phương phải dùng tâm chân thành, dùng tâm thành kính.**

Thế nào gọi là thành? Khiêm tốn là thành. Nhà Nho giải thích đối với chữ thành là *"Tự khiêm vị chi thành"*, chính mình phải khiêm tốn. Tôn trọng người khác gọi là kính. Thành kính chắc chắn không thể rời khỏi.

Khổng Lão Phu Tử đối với sơ học không rời thành kính. Cái đức của Thánh nhân, chúng ta xem ở trong Kinh giáo, Thích Ca Mâu Ni Phật đối với người sơ học, đối với người bần tiện thế gian không thất thành kính, đều làm tấm gương tốt cho chúng ta,

chúng ta làm sao có thể khinh mạn người khác chứ? Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, bạn khinh mạn họ thì chẳng phải là khinh mạn Phật tánh hay sao? Vậy thì làm sao có thể nói được thông? Trong sách Nho đối với hai chữ "*thành kính*" này là cách nói này.

Ngày trước, Tăng Quốc Phiên ở trong Đọc Thư Bút Ký nói về chữ thành này so với nhà Nho nói được sâu, nói được hay. Tôi tin tưởng Tăng tiên sinh chắc chắn cũng đọc qua Kinh Phật, tiếp xúc qua Phật pháp, nếu không thì ông không có loại giải thích này. Ông giải thích chữ thành là "*một niệm không sanh gọi là thành*", cái này cùng với nghĩa thú của Phật đã nói là tương đồng. Trong tâm có ý niệm thì không thành, trong tâm không có ý niệm mới gọi là thành.

Một niệm không sanh gọi là chánh niệm, trên Phật Kinh thường nói "*chánh niệm vô niệm*". Thế nhưng chúng ta lại không thể hiểu sai đi ý nghĩa. Vô niệm là không có bất cứ ý niệm nào, vậy thì lại sai rồi, không có bất cứ ý niệm nào thì biến thành vô tướng định. Vô tướng định là ngoại đạo, không phải Phật pháp. Phật pháp nói chánh niệm vô niệm chính là không có ý niệm tự tư tự lợi. Bạn phải hiểu cái ý này. Vô niệm là không tà niệm.

Tà niệm là gì? Tự tư tự lợi là tà niệm. Trên "Kinh Bát Nhã" nói rất hay: "*Ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả*". Bạn đối với bốn tướng này còn có chấp trước, có ngã, có nhân, hay nói cách khác, bạn còn có phân biệt, còn có chấp trước, dù phân biệt, chấp trước vi tế cũng đều là tà niệm.

Chánh niệm là gì? Chánh niệm là không ngã tướng, không nhân tướng, không chúng sanh tướng, không thọ giả tướng. Nửa bộ sau của "Kinh Kim Cang" nói được càng thấu triệt: Không ngã kiến, không nhân kiến, không chúng sanh kiến, không thọ giả kiến. Cái "*kiến*" đó chính là ý niệm. Loại ý niệm phân biệt chấp trước này đều không có thì làm gì còn có dáng vẻ? "*Tướng*" là dáng vẻ. Ngay ý niệm cũng không còn, họ khởi tâm động niệm đều là vì tất cả chúng sanh, đây là chánh niệm. Bốn mươi tám nguyện phía trước của Tỳ kheo Pháp Tạng là chánh niệm, đây gọi là vô niệm, không tất cả các vọng niệm, chắc chắn không có một ý niệm vì chính mình. **Mỗi niệm vì chúng sanh, đây gọi là chánh tri chánh kiến.** Chúng ta nhất định phải đem nó làm cho rõ ràng, làm cho tường tận.

Cho nên, vô niệm không phải ngay đến chánh niệm cũng không có, ý niệm lợi ích tất cả chúng sanh đều không có, vậy bạn cũng sẽ được chút quả báo, được quả báo gì vậy? Biến thành một hòn đá to. Đá không tự lợi, cũng không lợi tha, bạn liền biết được đá cuội từ đâu mà ra? Đá cuội chính là những người này. Cho nên Pháp Tạng phát ra đại nguyện này, đá cuội cũng cảm động, đạo lý chính ngay chỗ này. Do đây có thể biết, chỉ có Phật pháp đối với khoảng vũ trụ này, tất cả hiện tượng nhân quả lý sự nói được đích thực thấu triệt, chân thật giúp chúng ta khai trí tuệ.

Một câu sau cùng: "*Thiên vũ diệu hoa, dĩ tán kỳ thượng*". Đây chính là hư không các thiên thần rải hoa. Thiên thần thường hay có, chúng ta thường hay gặp được. Đồng tu đại khái có không ít người đều có kinh nghiệm này. Hoặc là ở trong nhà bạn, hoặc là ở ngoài đồng trống, đặc biệt là ở nơi hẻo lánh vắng vẻ, chúng ta tĩnh tọa một nơi, đem tâm định lại, âm thầm tụng một bộ Kinh, hoặc giả ở nơi đó niệm Phật hiệu, bạn bỗng

nhiên nghe được mùi hương lạ bay đến, hơn nữa, mùi hương này có thể là bạn cả đời trước giờ chưa từng ngửi qua. Tôi có trải qua kinh nghiệm này, trải qua rất nhiều lần, rất nhiều đồng tu đều nói với tôi là có kinh nghiệm này. Đây là do nguyên nhân gì? Trên thân của thiên thần có mùi hương, họ xem thấy bạn đoan tọa ở nơi đó tụng Kinh niệm Phật, họ thấy rồi chí kính đối với bạn, họ tạm thời dừng lại nơi đó, chấp tay cung kính đối với bạn. Mùi hương này bạn có thể ngửi được.

Rất nhiều đồng tu đều biết, có một năm tôi ở Đạt La Tư Hoa Kỳ, buổi tối có mấy vị đồng tu đang cùng nhau thảo luận Phật pháp, bỗng nhiên ngửi được mùi hương lạ, bốn năm người đồng thời đều ngửi được, thời gian đại khái có đến ba đến bốn phút. Họ gặp được sự việc này. Ngày hôm sau, họ đến đạo tràng nhỏ của chúng tôi để tìm tôi, đem sự việc khác thường mà tối hôm qua họ gặp được nói cho tôi nghe. Tôi nói các vị đang thảo luận Phật pháp cũng cảm động thiên thần đứng ở nơi đó lắng nghe, họ dùng cái hương này hoan hỉ cúng dường các vị. Đó là ở bên ngoài, không phải ở trong nhà, chắc chắn không có người đốt hương. Sự việc này thường hay có.

Chỗ này so với hương còn thù thắng hơn. "*Thiên vũ diệu hoa*", là từ trên trời mưa hoa xuống. "*Dĩ tán kỳ thượng*", không chỉ có hoa, còn có thiên nhạc, không trung có âm nhạc, "*tự nhiên âm nhạc*", không phải người diễn tấu. Không chỉ là có âm nhạc, mà còn nghe được có tán thán: "*Quyết định tất thành Vô Thượng Chánh Giác*". Đây là thiên nhân tán thán, khẳng định "*Vô Thượng Chánh Giác*" (Vô Thượng Chánh Giác là thành Phật). Những y chánh trang nghiêm này đều là chư Phật Bồ Tát ở nơi đó đang biểu diễn cho chúng ta xem, để những phàm phu chúng ta xem thấy những chân tướng sự thật này sanh khởi lòng tin đối với Phật pháp, sanh khởi tâm ngưỡng mộ, cũng chính là chúng ta phát hiện thiện căn của chính mình. Cho nên bạn mới có thể tiếp xúc được những tướng lạ này, để bạn xem thấy, để bạn nghe thấy, "*kiến-văn- giác-tri*" của bạn có thể tiếp xúc được.

Ở trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, sau cùng tổng kết đại ý của phẩm Kinh văn này, ông nói Bồ Tát Pháp Tạng phát hoằng nguyện phổ độ chúng sanh, lập tức liền cảm được tướng lạ thù thắng. Dụng ý này rất sâu, chúng ta chắc chắn không thể đối với Kinh văn này hàm hồ qua loa xem lướt qua, vậy làm sao có thể được thọ dụng của Phật pháp? Nhất định phải tỉ mỉ tư duy, bình lặng mà quán sát, thể hội nghĩa thú ở trong đó.

Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh. Chúng ta chính mình có Phật tánh, Phật tánh của chúng ta bị vật dục che mắt, nên Phật tánh của chính mình không thể hiển lộ. Chư Phật Như Lai đại từ đại bi, dùng đủ loại phương tiện để khai thị chúng ta, để giác ngộ chúng ta, chúng ta phải hiểu được ý nghĩa này. Chúng ta không có được khai thị của Phật pháp, đời sống ở ngay trong thế giới khổ nạn này, trên Phật Kinh thường nói "*bát khổ giao tiền*", người này ở thế gian có ý nghĩa gì? Nhất là ở vào xã hội hiện đại này. Xã hội cổ đại đời sống còn có thể miễn cưỡng qua được, phong tục xã hội thuần phật, mỗi một người còn có thể nói nhân nghĩa đạo đức, còn có loại quan niệm này. Hiện tại không còn nữa. Ngày trước người với người qua lại ít nhiều còn có chút đạo nghĩa, ngay đến người làm giặc cướp còn nói đạo nghĩa, trộm cũng có đạo, họ cũng không tùy tiện giết người cướp của. Họ phần nhiều chọn lựa những người nào để cướp? Những nhà giàu có bất nhân, đây là đối tượng để họ cướp. Bạn tuy là trong nhà giàu

có lớn, bạn là một người thiện, bạn thường hay có thể giúp đỡ xã hội, cứu tế cùng khổ, đạo tặc tuyệt đối không phạm nhà bạn, họ có đạo của họ. Bạn là một người tốt, họ rất tôn kính đối với bạn. Bạn không phải là người tốt, thì họ sẽ đến cướp của bạn, trộm vặt cũng sẽ đến trộm của bạn. Bạn là một người rất tốt, ăn trộm cũng sẽ không trộm của bạn.

Người hiện tại không có quan niệm này, người hiện tại chỉ có lợi hại. Chúng ta quán sát hiện tại, người hiện tại là tranh lợi, phóng túng, xã hội này còn gì đáng lo không? Phóng túng thì xã hội đó chắc chắn mục nát, tan rã. Tranh lợi đến sau cùng, cái cạnh tranh này đến sau cùng chắc chắn là chiến tranh máu chảy, thiên tai nhân họa làm sao có thể tránh khỏi? Chúng ta từ trên báo chí, từ trong tin tức biết được việc này. Toàn thế giới tần suất thiên tai nhân họa mỗi năm một thêm lớn, tai nạn lần sau nghiêm trọng hơn lần trước, cái thế gian này có ý nghĩa gì? Bạn ở ngay trong một đời có thể tìm được một người bạn chân thật đáng tin, một người bạn tri kỷ hay không? Không có! Bạn bè có tốt hơn, đều phải đánh lên rất nhiều dấu hỏi, không đáng tin. Một bạn bè tri kỷ đều không thể tìm được, bạn nói xem cái thế gian này đến để làm gì? Có ý nghĩa gì chứ?

**Vì sao chúng ta sanh vào thời đại này?** Phật nói được rất hay, là do nghiệp lực chiêu cảm. Chúng ta cùng chúng sanh thời đại này cộng nghiệp, cũng chính là nói, ngay trong đời quá khứ chúng ta đã từng cùng với mọi người đã làm không ít những việc bất thiện này, cho nên đến đây để thọ báo, đến để nhận quả báo này. Không biết được nguyên nhân này, chúng ta bị những khổ nạn này sẽ không cam tâm, không tình nguyện, oán trời trách người. Chúng ta đều làm cho rõ ràng, làm cho tường tận rồi, thế là chúng ta cũng cam tâm tình nguyện, không còn lời gì để nói, tự làm tự chịu. Thế nhưng chúng ta rất may mắn, cũng xem là ngay trong đời quá khứ có thiện căn rất sâu dày nên gặp được Phật pháp. Gặp được Phật pháp thì được cứu rồi, liền có thể chuyển biến nghiệp báo của chúng ta. Chuyển bằng cách nào vậy? Tỳ kheo Pháp Tạng ở chỗ này thị hiện phương pháp rất tốt, từ trên căn bản làm một cuộc chuyển biến lớn.

Trước khi chưa nghe được Phật pháp, chúng ta đều là như vậy, khởi tâm động niệm có ai mà không vì chính mình? Ngạn ngữ thường nói: "*Người không vì mình trời tru đất diệt*", người người đều vì chính mình. Kỳ thật câu nói này, khi tôi ở HongKong, Hà Thủ Tín đã từng hỏi tôi. Tôi nói với anh ấy, câu nói này là sai lầm, câu nói này là dẫn đạo đi sai phương hướng của chúng ta, hoàn toàn tương phản. Người nếu vì mình thì trời tru đất diệt, người không vì mình là chư Phật tán thán, long thiên ủng hộ, cho nên câu nói đó là sai, nói điên đảo rồi, dẫn đạo sai chúng sanh. Bạn xem Tỳ kheo Pháp Tạng dạy chúng ta, cái ý niệm đó của Ngài chuyển đổi rồi, đại chuyển biến đến 180 độ. Mỗi niệm vì chúng sanh, tất cả đều là làm ra tám gương tốt cho chúng sanh, khởi tâm động niệm là tất cả chúng sanh, khởi tâm động niệm là tám gương tốt, ngôn ngữ là tám gương tốt của ngôn ngữ, đời sống là tám gương tốt của đời sống, công tác là tám gương tốt của công tác, thù đáp là tám gương tốt của thù đáp, từng li từng tí đều là tám gương tốt nhất của pháp giới tất cả chúng sanh, cho nên mới có cảm ứng thù thắng rõ rệt như vậy. Chúng ta đọc đoạn Kinh văn này, phải học những điều này, vậy thì chúng ta không có đọc suông, chúng ta từ ngay chỗ này chân thật tỉnh ngộ ra.

Ở trong chú giải, Hoàng Niệm Tô dẫn dụng một đoạn giải thích trong "Kinh Vô Lượng Thọ Khởi Tín Luận" của cư sĩ Bàn Tế Thanh, giải thích được rất hay, rất tinh túy. Văn này của ông tiết lộ ra ở chỗ này, chúng ta cùng đọc qua: *"Nhất thiết Phật độ, bất ly chúng sanh, nhất niệm thanh tịnh tâm, nhi đắc thành lập"*. Câu nói này là tổng cương lĩnh. Quan trọng nhất là chúng ta phải có thể tin được. Đây chính là ở trên Kinh Phật thường nói, thế nhưng Phật chỉ nói một câu đơn giản là: *"Tất cả pháp từ tâm tướng sanh"*. Ông đem một câu này nói được càng rõ ràng, càng tường tận.

*"Tất cả Phật độ"* chính là nói mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm từ đâu mà có vậy? Không lìa chúng sanh; một niệm tâm thanh tịnh mà được thành lập, là do tất cả chúng sanh tâm tướng mà thành. Thế nhưng ở chỗ này, ông chú trọng Phật độ.

Phật độ chính là Tịnh Độ, báo độ mà chư Phật Như Lai đã ở. Trong "Kinh Hoa Nghiêm" nói Thế giới Hoa Tạng, trong Kinh Vãng Sanh ("Tịnh Độ Ngũ Kinh" đều gọi là Kinh Vãng Sanh) nói Thế giới Cực Lạc, đây là Phật độ. Phật độ từ nơi đâu mà có? Là do một niệm tâm thanh tịnh của tất cả chúng sanh biến hiện ra, cho nên mới nói *"tâm tịnh thời cõi Phật tịnh"*.

Lần trước, Hiệp hội Quy y Hồi Giáo có mời tôi cùng với họ tổ chức một lần tọa đàm. Họ đã từng đưa ra vấn đề: Ki Tô giáo và Thiên Chúa giáo gọi là Thiên Đường, Hồi giáo gọi là Thiên Viên (hoa viên trên trời gọi là Thiên Viên), Phật giáo chúng ta gọi là Thế giới Cực Lạc, vị bằng hữu Hồi Giáo này hỏi tôi: *"Thế giới Cực Lạc ở nơi nào vậy?"*. Tôi nói với ông ấy: *"Thế giới Cực Lạc chính ngay chỗ này. Đây là thật, không phải giả. Nếu như bạn hồi phục được một niệm thanh tịnh thì bạn liền thấy được, chính ngay chỗ này, không xa. Nếu như bạn có một niệm nhiễm tạp thì bạn sẽ không thấy được"*. Tôi nói lời này không phải dễ hiểu, rất khó thể hội. Tôi nêu ra một thí dụ: Hiện tại, thông thường trong nhà người đều có truyền hình. Các vị mỗi ngày đều xem truyền hình, các vị biết được kênh đài của truyền hình rất nhiều, không luận một kênh đài nào, đều là ở trên màn hình của truyền hình này. Đây là nói rõ cái gì? Thế giới này của chúng ta ngày nay cùng Thế giới Cực Lạc và Thiên Viên là khác nhau ở kênh đài, nhưng đồng ở trên một màn hình. Nếu tâm của chúng ta không thanh tịnh thì chúng ta xem thấy là uế độ của Thế giới Ta Bà. Nếu như chúng ta hồi phục đến một niệm tâm thanh tịnh, thì chúng ta ở trên màn hình này lập tức liền hồi phục đến Tịnh Độ, Phật độ. Từ ngay trong thí dụ này, bạn tương đối dễ dàng thể hội được. Có Tịnh Độ hay không? Có Thế giới Cực Lạc hay không? Có Thiên Viên hay không? Khẳng định có, chúng ta chắc chắn tin tưởng. Nếu như từ phương diện khoa học mà nói thì càng dễ dàng khiến chúng ta tin tưởng.

Khoa học gia ngày nay đã phát hiện và khẳng định không gian là đa duy thứ, nên gọi là có hai độ không gian, ba độ không gian, bốn độ không gian. Từ trên lý luận mà nói, có vô hạn không gian duy thứ. Đây là khoa học gia khẳng định. Thiên Viên là gì? Thiên Đường là gì? Thế giới Cực Lạc là gì? Nếu như bạn đột phá hết thấy không gian duy thứ rồi, Thiên Đường liền xuất hiện, Thế giới Cực Lạc liền xuất hiện, trong Phật Kinh gọi là Pháp Giới Nhất Chân. Pháp Giới Nhất Chân là Thế giới Cực Lạc, Pháp Giới Nhất Chân là Thế giới Hoa Tạng, Pháp Giới Nhất Chân chính là thấy đều đột phá hết những tầng không gian duy thứ khác. Khoa học gia hiện tại không biết dùng

phương pháp gì để đột phá, muốn dùng khoa học kỹ thuật để đột phá. Việc này thì không dễ dàng, vô cùng là gian nan. Vì sao vậy? Không gian duy thứ khác được hình thành thế nào thì họ không biết. Phật thì rõ ràng. Nó được hình thành như thế nào? Từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của tất cả chúng sanh mà sanh ra. Thế là Phật liền biết được làm thế nào để không gian đột phá. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều buông xả thì phá được. Một niệm tâm thanh tịnh thì hư không pháp giới là Phật độ. Nhất Phật độ này chính là Pháp Giới Nhất Chân, chính là Hoa Tạng, chính là Cực Lạc ở ngay trước mắt.

Người tu hành chứng quả, họ chứng được cái gì? Họ chân thật đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều buông xả rồi, ngay trong mắt của họ thế giới này là Pháp Giới Nhất Chân, cái này họ chứng được rồi, thanh tịnh Phật độ. Ngay trong mắt của họ thấy chúng sanh đại địa, giống như bốn Kinh đã nói, tất cả đều thành Phật. Chúng ta ngày nay vì sao không thấy được tất cả đều thành Phật? Chúng ta có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Học Phật không gì khác, chính là dạy chúng ta nhìn thấu buông xả. Buông xả cái gì? Buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Nhìn thấu là gì? Chân tướng sự thật triệt để thông đạt tường tận gọi là nhìn thấu. Sau khi nhìn thấu buông xả, đời sống của chúng ta được đại tự tại, nhà Phật gọi là lìa khổ được vui. Đây là thật, không phải giả. Bao gồm tất cả khổ nạn thấy đều không còn, khói tan mây tán, bạn được là chân lạc. "Lìa khổ được vui" không phải là hình dung từ, không phải là khích lệ chúng ta, mà là chân tướng sự thật. Tự tại là tự thọ dụng. Vậy thì còn có rất nhiều những chúng sanh chưa giác ngộ, chúng ta vẫn cùng với họ cùng trải qua đời sống, cũng sống được rất an vui, tùy duyên.

**Tùy duyên là gì vậy? Bồ Tát Phổ Hiền nói hai nguyện trong mười nguyện: "*Hàng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức*", đây chính là tùy duyên.** Tùy duyên chính là công đức. Công đức gì vậy? Ở trong tùy duyên không khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đây chính là công đức. Trong tùy duyên không khởi ý niệm tự tư tự lợi, không khởi ý niệm tham-sân-si-mạn, đây là công đức. Đồng tu chúng ta phải nghĩ tưởng nhiều, thì chúng ta liền biết được tu hành phải tu bằng cách nào, không cần phải hỏi người khác. Ở ngay trong cuộc sống thường ngày, quy nạp lại cũng không ngoài đời người đời vật đời phải tùy duyên, không nên phan duyên.

**Phan duyên là gì? "*Ta muốn thế nào, thế nào đó*", đó là phan duyên.** Tùy duyên là người khác muốn làm thế nào đó, ta không có muốn. Ta không muốn thì ta tự tại, ta liền an vui. "*Ta muốn thế nào, thế nào đó*", muốn người khác tùy thuận ta, vậy thì khổ liền đến, chướng ngại liền đến, bạn liền lại mê hoặc, lại thoái chuyển. Ta có thể tùy thuận người khác, tùy duyên bất biến.

**Bất biến là gì?** Quyết định không khởi tham-sân-si-mạn, quyết định không khởi phân biệt, chấp trước, đó là bất biến.

Bạn trải qua là đời sống của chư Phật Như Lai, đời sống của Pháp Thân Bồ Tát, đây là đời sống thế xuất thế gian hạnh phúc nhất, viên mãn nhất. Chúng ta chân thật tham thấu rồi, hiểu được rồi, chúng ta cũng có thể qua. Không phải các Ngài chuyên lợi. Có bằng lòng trải qua đời sống này hay không, không ở nơi người khác mà là ở chính mình, chính mình có chịu buông xả hay không. Buông xả chính là chư Phật Như Lai, chính là Pháp Thân Đại Sĩ. Chúng ta phải hiểu sâu đạo lý này.



Sau khi chính mình triệt để buông xả thì đề khởi. Đề khởi cái gì? Giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn là khổ được vui. Sống ở thế gian này không phải vì chính mình, mà là vì chúng sanh mà sống, chính mình đã giải thoát, cho nên mặc áo ăn cơm đều là vì tất cả chúng sanh, không phải vì chính mình. Khi mê thì mặc áo ăn cơm là vì ta, vì chính mình; khi giác ngộ rồi thì mặc áo ăn cơm là vì chúng sanh. Những đại đạo lý này đều ở ngay trong Kinh giáo. Chúng ta đọc thì phải có thể tham thấu, từ ngôn ngữ của Phật, từ biểu thái của Phật mà thể hội.

Trong "Kinh Vô Lượng Thọ Khởi Tín Luận", tiếp theo lại nói: *"Pháp Tạng Đại Sĩ, phát thử hồng nguyện, kỳ vi phá trừ chúng sanh vọng chấp, khai hiện đương nhân, bốn hữu tâm lượng, linh tri Tịnh Độ, tức thị! Pháp tánh bốn nhiên, phi tòng ngoài đắc, hà dĩ cố? Tự tánh không tịch, là chư ác thú"*. Cư sĩ Bàn Tế Thanh đích thực không đơn giản. mấy câu nói này, nếu không phải là người tái sanh thì không thể nói ra được. Đây là một vị Bồ Tát tại gia. Ông là người của thời đại Càn Long, triều nhà Thanh. Phụ thân của ông làm quan cũng không nhỏ, là Binh Bộ Thượng Thư của Hoàng đế Càn Long, nếu dùng quan vị của hiện tại mà nói thì là Bộ trưởng quốc phòng, cho nên ông là con cháu nhà quyền quý. Ông là người rất thông minh. Chúng ta xem thấy trong truyện ký, khoảng hai mươi tuổi thì ông đỗ tân sĩ. Tân sĩ là học vị cao nhất thời đó. Nếu dùng lời hiện tại mà nói, tân sĩ thì tương đương với học vị tiến sĩ của hiện tại, cử nhân thì tương đương với học vị thạc sĩ, tú tài tương đương với học vị học sĩ. Vào thời xưa cũng có ba học vị, đó là tú tài, cử nhân và tân sĩ. Tuổi còn trẻ mà đã lấy được học vị cao đến như vậy rồi. Ở vào thời xưa, chúng ta xem thấy, thi lấy được cử nhân, nếu vận khí tốt thì có thể được phân bổ đi làm trưởng huyện thị, làm quan viên địa phương, thủ trưởng địa phương; còn địa vị tiến sĩ thì càng cao, tiến sĩ đứng đầu bảng thì là trạng nguyên, đứng thứ hai là bảng nhãn, thứ ba là thám hoa, thứ tư về sau thì thông thường gọi là tiến sĩ. Ông là người có thiện căn sâu dày, hoàn cảnh gia đình tốt, không cần phải lo lắng đời sống, cho nên tuy ông thi đỗ tiến sĩ nhưng ông không làm quan, mà ông học Phật. Trình độ của ông rất cao. Ông có một cuốn "Kinh Vô Lượng Thọ Tiết Hiệu Bản", hiện tại có chín loại bản "Kinh Vô Lượng Thọ", trong đó có một bản đặc biệt này của ông. Ông xem thấy bản của Khang Tăng Khải quá rối rắm, nên đem nó rút gọn lại thành một quyển tiết lược, khi xem thì đích thực là thuận tiện. Chú giải "Kinh Vô Lượng Thọ" của cư sĩ Bàn Tế Thanh gọi là "Khởi Tín Luận". "Kinh Vô Lượng Thọ Khởi Tín Luận" chính là bản tiết lược của chính ông, từ quyển của Khang Tăng Khải rút gọn lại mà thành.

Gần đây, vào đầu năm dân quốc, cư sĩ Đinh Phúc Bảo làm thiển chú của "Kinh Vô Lượng Thọ". Bản này được người thời nay chọn dùng. Do đây có thể biết, bản này tương đối có giá trị. Thế nhưng ông chỉ là làm một bản tiết hiệu, không có tham khảo các quyển nguyên bản dịch khác, cho nên bản của ông không thể xem là bản hội tập. Đối với các bản khác có rất nhiều giáo nghĩa, trong Khang bản thì không có, đương nhiên trong bản của ông cũng không có, vì vậy bản này tuy hay, thế nhưng nghĩa lý không viên mãn. Cho nên, lão cư sĩ Hạ Liên Cư mới phát tâm trùng tân lại hội tập. Ngài đã dùng thời gian mười năm để hoàn thành quyển này. Chúng ta đối với quyển này nhất định phải có lòng tin, quyết không thể nói *"người ta nói sao mình làm vậy"*, vậy thì chúng ta chính mình lỡ qua cơ hội thì thật đáng tiếc. Tôi xem thấy quyển này thì sanh tâm đại hoan hỉ. Trong "Kinh Vô Lượng Thọ", tám quyển khác tôi đều xem qua hết, quyển này thì hay, càng xem càng hoan hỉ, đồng thời được lão sư của tôi - lão

cur sĩ Lý Bình Nam ân chứng cho tôi. Thầy đem quyển Kinh này giao cho tôi, chính thầy đã giảng qua một lần, rất dụng tâm mà viết lên chú giải, mi chú rất đơn giản. Hiện tại, quyển mi chú này ở trên tay của tôi, có không ít đồng tu đã thấy qua. Cho nên, ngày nay chúng ta truyền bản Kinh này là có sư thừa, người phê bình có, người hủy báng cũng có, tôi tuyệt đối sẽ không bị dao động. Nếu tôi bị những cảnh giới bên ngoài dao động, tôi làm sao có thể xứng đáng được với lão sư? Lão sư dạy cho tôi, tôi phải có lòng tin đối với lão sư. Đây là người xưa gọi là sư thừa. Nếu tôi xả ly, đổi lấy một quyển khác, bạn phải nên biết, tương lai người đời sau phê bình đối với tôi: "*Pháp sư Tịnh Không bội sư phản đạo*", tôi sẽ phải mang cái tội danh này. Ngày nay người khác phê bình đối với tôi thật có chỗ tốt, người đời sau sẽ viết về tôi: "*Pháp sư Tịnh Không tôn sư trọng đạo*". Chúng ta đối với tất cả tình huống thấy được rất rõ ràng, rất tường tận. Bàn Tế Thanh nói được mấy câu này rất hay. Ông không phải là người thông thường.

Tỳ kheo Pháp Tạng phát ra hoàng nguyện này là chỉ bốn mươi tám nguyện đã nói trong phẩm thứ sáu phía trước, cho đến mười bài kệ trong phẩm này. Mười bài kệ này là tổng kết đại nguyện phía trước. Mục đích ở đâu? Mục đích chẳng ngoài là giúp chúng sanh phá trừ vọng chấp. Vọng là vọng tưởng, chấp là chấp trước. Trong "Kinh Hoa Nghiêm, Phẩm Xuất Hiện", Phật đã nói: "*Tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí tuệ Như Lai, chỉ bởi vì vọng tưởng, chấp trước mà không thể chứng đắc*". Bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật giúp chúng ta phá trừ vọng tưởng, phá trừ chấp trước. Kinh này cùng "Hoa Nghiêm" hợp lại, bạn vừa xem, có nhiều vị đạo. "Kinh Hoa Nghiêm" Phật chẩn đoán ra tâm bệnh của chúng ta ở chỗ nào, Kinh này là dùng thuốc. Kinh đó chẩn đoán ra, chỗ này thuốc đến thì bệnh khỏi. Bạn thấy, thật có vị đạo! Cho nên, Bàn Tế Thanh nói: "*"Kinh Vô Lượng Thọ" chính là trung bản "Hoa Nghiêm". "Phật Thuyết A Di Đà Kinh" chính là tiểu bản của "Hoa Nghiêm"*". Ông đem "Kinh Vô Lượng Thọ", "Kinh Di Đà" và "Kinh Hoa Nghiêm" xem thành một bộ, phân lượng đại - trung - tiểu. Cách nhìn này chính xác. Sau khi chúng ta nghe rồi hoàn toàn đồng ý, rất là bội phục cách nhìn này của ông. Không chỉ bản Kinh giúp chúng ta phá trừ vọng tưởng chấp trước, càng tinh tú hơn, giúp chúng ta khai hiện tâm lượng vốn có. Câu nói này chúng ta phải xem trọng.

Chúng sanh chúng ta thật đáng thương. Đáng thương ở chỗ nào? Tâm lượng quá nhỏ. Trong Kinh Đại Thừa, chúng ta thường hay đọc được: "*Tâm lượng của Phật và Pháp Thân Đại Sĩ là tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới*". Đây là tâm lượng vốn có của chính chúng ta. Ngày nay chúng ta làm chúng sanh khổ não, ở trong sáu cõi chịu sanh tử luân hồi. Vốn dĩ tâm của bạn là tận hư không khắp pháp giới, là hằng hà sa thế giới, hiện tại đem cái tâm lượng này biến thành nhỏ thế này, một người cũng không thể bao dung, vợ chồng hai người vẫn còn cãi nhau. Bạn nói xem, có còn cách nào không? Bạn nói xem, tâm lượng của bạn bao lớn? Người tâm lượng nhỏ đáng thương, phiền não nhiều.

Bồ Tát Pháp Tạng chính là A Di Đà Phật. A Di Đà Phật ở chỗ này làm tấm gương cho chúng ta. Bạn xem, tâm lượng Ngài bao lớn. Chúng ta phải học. Tôi thường hay khích lệ đồng tu học Phật của chúng ta, chúng ta phải giúp đỡ tôn giáo khác, tâm lượng của bạn mới lớn. Chúng ta là Phật giáo, họ là Ki Tô giáo, chúng ta không thể qua lại với họ, vậy thì tâm lượng của bạn vĩnh viễn nhỏ như vậy. Nếu chúng ta muốn mở rộng

tâm lượng thì chúng ta phải bao dung Ki Tô giáo, bao dung Thiên Chúa giáo, bao dung hết thảy tất cả tôn giáo khác trên toàn thế giới, đây là Thích Ca Mâu Ni Phật. Bạn xem trong "Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh" liệt kê ra những đại chúng tham dự pháp hội, chúng ta xem thấy hư không pháp giới tất cả người ở cõi nước khác nhau, những chúng sanh tộc loại khác nhau, những chúng sanh tôn giáo khác nhau thấy đều tụ hội lại cùng nhau nghe Tỳ Lô Giá Na Phật giảng Kinh nói pháp. Tỳ Lô Giá Na là pháp thân Phật. Chúng ta phải nên biết đạo lý này, những chân tướng sự thật này. Học Phật thì phải học chính ngay ở chỗ này.

Tôi nhớ lại, đại khái khoảng ba mươi đến bốn mươi năm trước, khi tôi mới xuất gia không bao lâu, vào lúc đó tôi trụ ở chùa Lâm Tế ba năm. Có một vị sinh viên Đại học Đài Loan đến thăm tôi, anh ấy học chính trị, chí hướng của anh ấy là làm chính trị và anh hỏi tôi phải nên làm thế nào. Tôi liền nói với anh ấy: "*Hiện tại tôi học Phật rồi, không nói đến chính trị nữa. Đối với những sách vở về phương diện chính trị, tôi trước giờ chưa từng xem qua. Ngày trước thì có xem qua, nhưng hiện tại thì không xem, chuyên tâm làm giáo dục Phật pháp. Thế nhưng bạn đã có chí hướng làm, tôi có thể phụng hiến bạn một câu, đáng được bạn tham khảo*". Tôi nói tiếp với anh ấy: "*Nếu như bạn muốn làm một thị trưởng thành công, một thị trưởng tốt, thì tâm lượng của bạn phải có thể bao dung cả thành phố đó. Nếu như bạn muốn làm một tỉnh trưởng tốt, thì tâm lượng của bạn phải có thể bao dung cả một tỉnh. Cùng một đạo lý này, bạn muốn làm lãnh tụ của một quốc gia, thì tâm lượng của bạn phải bao dung toàn quốc; bạn muốn làm lãnh tụ thế giới, thì tâm lượng của bạn phải bao dung toàn thế giới*". Anh ấy nghe tôi nói rồi rất là cảm kích, anh ấy nói đã không uổng phí đến thăm tôi. Tôi nói: "*Vậy thì tốt! Anh quay về, trước tiên là mở rộng tâm lượng ra*".

Sở dĩ Phật vĩ đại, quốc vương không thể sánh, lãnh tụ thế giới không thể sánh là do tâm lượng của Phật là tận hư không, khắp pháp giới. Tâm lượng của bạn chỉ mới có thể bao trùm một địa cầu thì có tính vào đâu! Thái dương hệ vẫn chưa bao hết, hệ ngân hà vẫn chưa bao đến. Tâm lượng của Phật là tận hư không khắp pháp giới, quá vĩ đại, chúng ta không thể không tôn kính. Cho nên, nhất định phải mở rộng tâm lượng vốn có của chính mình. Tâm lượng vốn có là "*tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới*". Sau đó phải dạy bạn tường tận, Tịnh Độ là pháp tánh bản nhiên. Pháp tánh bản nhiên này, thực tế chính là vừa rồi mới nói, Tịnh Độ chính ngay hiện tiền, chỉ cần đột phá không gian duy thứ.

Không gian có duy thứ không bình thường. Không gian duy thứ này là từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta biến hiện ra. Đây là giả, không phải là thật. Tuy là giả, nhưng nếu bạn không thể đột phá, bạn chắc chắn bị nó chướng ngại. Cho nên, bạn phải buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Không gian duy thứ đột phá rồi, hồi phục đến Tịnh Độ, hồi phục Pháp Giới Nhất Chân, hồi phục nhất Phật độ. Pháp tánh vốn dĩ chính là như vậy. Cho nên nó là thật, không phải là giả, nó là vĩnh viễn bất biến. Sự việc này không phải bạn tu hành mà có được từ bên ngoài.

Phía sau Ngài nói ra lý do: "*Hà dĩ cố? Tự tánh không tịch, ly tướng ác thú*". Ác thú này là nói mười pháp giới, không chỉ ba đường ác là ác thú, mà sáu cõi cũng là ác thú, mười pháp giới vẫn là ác thú. Dùng lời của khoa học gia mà nói, chỉ cần ở trong không gian duy thứ, không luận bạn duy thứ cao đến đâu đều không phải là thật, đều là thuộc

về ác thú. Không gian duy thứ toàn bộ đột phá rồi thì gọi là Pháp Giới Nhất Chân, thanh tịnh bản nhiên. Ở trong cảnh giới này, giống như Phật đã nói ở trên tất cả các Kinh: "*Tự tánh diệu viên*", vi diệu viên mãn không hề có kém khuyết.

"*Cụ chư tướng hảo*". Như Lai trí tuệ đức tướng, trí tuệ viên mãn. Đức là năng lực, năng lực là viên mãn. Tướng là tướng hảo, tướng hảo cũng là viên mãn. Ba loại viên mãn thì gọi là đại viên mãn, thấy đều viên mãn. Cảnh giới này chính là ở trên "Kinh Hoa Nghiêm", Đại Sư Thanh Lương nói cảnh giới không chướng ngại. Ngài nói ra bốn loại: "*Lý vô ngại, sự vô ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*". Đây là thật, cho nên gọi là đại tự tại. Chúng ta ngày nay mọi thứ đều có chướng ngại, chướng ngại này từ đâu mà ra? Từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà biến hiện ra. Bạn không lìa vọng tưởng, chấp trước thì chướng ngại của bạn không thể đoạn trừ, không cách gì hóa giải. Phật biết rõ ràng tường tận căn bệnh của tất cả chúng sanh ở chỗ nào, gốc bệnh làm sao sanh ra, chân thật gọi là đối bệnh cho thuốc, thuốc đến thì bệnh khỏi. Cho nên, đây là một môn học vấn rất là hiện thực. Giáo học rất hữu dụng, học rồi lập tức liền được thọ dụng. Ngày nay chúng ta xem thấy, tất cả giáo dục thế xuất thế gian không thể so sánh với giáo dục của Phật, học rồi thì lập tức liền được thọ dụng, liền được chỗ tốt.

Đầu năm dân quốc, Đại Sư Âu Dương Cảnh Vô nói rất hay: "*Phật pháp không phải tôn giáo, không phải triết học mà là thứ người đời nay cần đến*". Bạn không thể không học, không học thì không thể giải quyết vấn đề, không học thì không thể lìa khổ. Bạn học một bộ lý luận phương pháp này, bạn liền có năng lực lìa khổ được vui.

Mấy câu nói phía sau nói rất hay, một đoạn lời nói của ông ở trong đây đều tiết lộ ra. Ở trong quyển này, phía sau nói: "*Tự tánh vô ngại, hiện lực thần thông*", chính là nói hồi phục năng lực, hồi phục đức năng. "*Tự tánh vô trụ, bất khả đoạn diệt, tự tánh vô tác, vô hữu hạn lượng, tự tánh vô ngoại, như phong quang bị, tự tánh vô nội, như kính phổ hiện*", đều là thuộc về vạn đức vạn năng mà thông thường chúng ta thường hay nói. Tự tánh của chúng ta vốn đủ, viên mãn tròn đầy không chút kém khuyết. "*Tự tánh quang minh, như nhật phổ chiếu, tự tánh bình đẳng, như hương phổ huân*", đây là nói trí tuệ. Bạn xem, nói nhiều như vậy, nhưng tổng kết lại chính là tự tánh vốn đủ trí tuệ, tự tánh vốn đủ năng lực đức năng, tự tánh vốn đủ tướng hảo. Tổng kết ở ba phương diện này, mọi thứ đầy đủ.

Bồ Tát thị hiện ứng thế chính là tự tánh hằng thuận chúng sanh. Câu nói này nhắc nhở rất hay. Chúng sanh làm ác, chúng ta cũng phải làm ác với họ hay sao? Không thể nào, hoàn toàn sai rồi! Trong nhà Phật thường nói: "*Từ bi vi bốn phương tiện vi môn*". Nếu chúng sanh muốn làm việc xấu, chúng sanh muốn giết người, bạn cùng với họ giết người sao? Chúng sanh muốn ăn trộm, bạn giúp họ ăn trộm à? Bạn tùy thuận thì sai rồi, như vậy gọi là "*từ bi đa họa hại, phương tiện xuất hạ lưu*". Bạn xem từ bi là gốc, phương tiện là cửa, vì sao lại nói họa hại, hạ lưu? Trong đây chính là bạn tùy thuận tự tánh chúng sanh, đây là thiện, đây chính là gốc, đây chính là phương tiện. Nếu như bạn muốn tùy thuận phiền não của chúng sanh, tùy thuận ác nghiệp của chúng sanh thì bạn chính là họa hại, chính là hạ lưu. Việc này không thể không phân biệt rõ ràng. Tùy thuận là tùy thuận trí tuệ, tùy thuận lý tánh, không phải cảm tình. Tùy thuận cảm tình, tùy thuận nhân tình thì đều là hồng việc. Chúng ta học Phật thì phải hiểu rõ đạo lý này. Tự tánh vốn đủ. Chúng ta thường nói tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng,

tâm chánh giác, tâm từ bi, chúng ta phải tùy thuận cái này. Mặt trái của chân thành là hư ngụy, mặt trái của thanh tịnh là ô nhiễm, mặt trái của bình đẳng là ngạo mạn đố kỵ, mặt trái của chánh giác là ngu si, mặt trái của từ bi là tự tư tự lợi, những cái đó thì không thể tùy thuận. Chúng ta phải hiểu được đại đạo lý này.

Trang nghiêm quốc độ là phải tùy thuận thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, đây mới là trang nghiêm quốc độ. Cho nên, tổng quan bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật, mỗi nguyện chính là chúng sanh trí tuệ đức tướng vốn đủ. Do đây có thể biết, vẫn là dùng trí tuệ đức tướng tự tánh vốn đủ trang nghiêm chư Phật quốc độ. Tâm độ không hai, nhân quả đồng thời, lý sự không hai, cho nên Ngài cảm ứng nhanh đến như vậy, nguyện mới vừa phát xong, tướng lành điềm lạ lập tức liền hiện tiền. Đạo lý chính ngay chỗ này. Trong đây không hề có chút nào mê tín. Cho nên, không trung tán thán: "*Quyết định tất thành Vô thượng Chánh Giác*", không có chút nghi hoặc nào. Bạn xem, câu nói này thật khẳng định. Thực tế mà nói, tán thán này tuyệt nhiên không phải tán thán để Pháp Tạng nghe, nếu như bạn hiểu như vậy là đã hiểu sai đi ý nghĩa rồi. Lời tán thán này cho ai vậy? Là cho chúng ta nghe. Chúng ta ở trong đây thể hội được, phải tu hành như vậy sẽ chắc chắn thành vô thượng đạo. Sự tán thán này chính là chư Phật Như Lai, long thiên thiện thần đang khuyến chúng ta phải tu Tịnh Độ mà thôi. Ý nghĩa chân thật chính ngay chỗ này. Cái nhân không thể nghĩ bàn thì chắc chắn có cái quả không thể nghĩ bàn, nhân duyên quả mãn. Pháp môn này, niệm Phật là nhân, thành Phật là quả. Mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai, không có vị nào mà không niệm Phật thành Phật, không luận là tu học pháp môn nào. Cho nên, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn tu đến sau cùng khi muốn thành Phật thay đều quay về pháp môn niệm Phật. Việc này chúng ta xem thấy trên "Kinh Hoa Nghiêm". Trên Kinh văn của "Kinh Hoa Nghiêm" nói được rất rõ ràng, Thập Địa Bồ Tát (đây là "Kinh Hoa Nghiêm" đã đến tầng cao, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa): "*Bồ Tát Thập Địa trước sau không rời niệm Phật*". Thi là Sơ Địa, chung là Đẳng Giác, mười một vị thứ. Mười một vị thứ này, các Ngài tu pháp môn gì vậy? Pháp môn niệm Phật. Niệm Phật thì thành Phật, niệm Bồ Tát thì thành Bồ Tát, chỗ này chẳng phải nói "*tất cả pháp từ tâm tướng sanh*" hay sao? Niệm cái gì thì biến hiện cái đó.

Hiện tại là tháng bảy, cửa quỷ đã mở rồi, quỷ đều đi ra, cho nên các vị rất nhiều người thường hay mộng thấy quỷ, mộng thấy thân bằng quyến thuộc, cơ hội thì nhiều, vì sao vậy? Cầu bạn giúp họ siêu độ. Nếu như bạn mộng thấy thân bằng quyến thuộc, thì khoảng thời gian tháng bảy này, trong pháp hội siêu độ lập cho họ một bài vị. Họ đến là để cầu việc này. Chúng ta phải hiểu được giúp đỡ họ. Đây là trên "Kinh Địa Tạng" nói, các vị đọc "Kinh Địa Tạng" thì biết, họ đến cầu sự giúp đỡ. Vì sao họ không tìm người khác? Người khác không đến Cư Sĩ Lâm, họ đến cầu thì có ích gì. Các bạn chịu đến Cư Sĩ Lâm, cho nên cầu các bạn thì hữu dụng. Bạn lập cho họ một bài vị. Chúng ta nghe Kinh, đọc Kinh rồi hồi hướng cho họ. Vì sao họ đi đến cõi quỷ? Họ niệm quỷ nên biến thành quỷ. Tuy là không có niệm quỷ, trên thực chất họ niệm quỷ. Quỷ là tâm tham. Họ ngày ngày nghĩ đến tham, tham thì biến thành quỷ thôi. Niệm tham chính là niệm quỷ. Niệm sân hận, niệm đố kỵ, đó là niệm địa ngục. Việc này thì rất phiền phức, không nên như vậy. Chúng ta nhất định phải đem ý niệm chuyển đổi lại thành niệm Phật. Tuy là không niệm A Di Đà Phật, nhưng niệm chân thành, niệm thanh tịnh, niệm bình đẳng, niệm giác ngộ, niệm từ bi, thì đây chính là niệm Phật; bạn

phát nguyện cầu sanh Thế giới Cực Lạc thì bạn chắc chắn vãng sanh. Nếu như trong miệng niệm A Di Đà Phật, một ngày từ sớm đến tối lần tràng hạt, niệm "*A Di Đà Phật*" một ngày niệm mấy mươi vạn câu, nhưng trong tâm đều là hư ngụy, gặp người đều là nói lời giả, không có câu nào là thật, trong tâm không thanh tịnh, không bình đẳng thì không thể vãng sanh. Đại đức xưa nói rất hay: "*Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, đau mòn rát họng cũng chỉ uống công*". Vì sao vậy? Bạn niệm Phật là trên hình thức niệm, tâm của bạn không phải là thật. Chữ "*niệm*" này, các vị xem rõ ràng, văn tự chúng ta là phù hiệu trí tuệ, bên trên chữ "*niệm*" là chữ "*kim*", bên dưới là chữ "*tâm*", là nói bạn trong tâm hiện tiền có Phật thì mới gọi là niệm Phật, không phải ở trên miệng. Hay nói cách khác, tâm của bạn giống với tâm Phật, đây gọi là niệm Phật. Phật là tâm gì? Phật là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Bạn có cái tâm này, bạn niệm Phật liền sẽ không có gián đoạn. Phật là hạnh gì? "*Nhìn thấu, buông xả, tự tại, tùy duyên, niệm Phật*", đó là hạnh của Phật. Tâm của chúng ta là tâm Phật, hạnh là hạnh Phật thì có lý nào mà không làm Phật? "*Tất cả pháp từ tâm tướng sanh*", bạn ngay đời này sẽ chắc chắn làm Phật. Cho nên, cái tổng kết này, ý nghĩa rất sâu rất dài. Ngài ở nơi đây chân thật khuyên chúng ta, ở ngay trong vô lượng pháp môn chọn lấy pháp môn Tịnh Độ. Sau khi chọn lấy pháp môn Tịnh Độ, phải như Bồ Tát Pháp Tạng tín nhập như vậy. Từ ngay chỗ này sanh khởi tín tâm, từ ngay chỗ này vào cửa. Chúng ta không cần phải tu ba đại A Tăng Kỳ kiếp. Chúng ta ngay một đời này viên mãn thành tựu.

Tốt rồi. Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi. A Di Đà Phật.

## **Tập 191**

### **PHẨM THỨ TÁM: TÍCH CÔNG LŨY ĐỨC**

Ở trong phẩm Kinh này, Bồ Tát Pháp Tạng phát đại hoằng thệ nguyện. Sau khi nguyện phát rồi thì nhất định phải có hành. Tu hành là thực tiễn nguyện, cũng chính là nói nguyện phải thực tiễn. Nguyện phát rồi mà không thể thực tiễn thì nguyện này là không nguyện.

Chúng ta có thể tưởng tượng ra được, từ xưa đến nay có không ít người tu hành tại gia hoặc xuất gia phát đại hoằng thệ nguyện, sau cùng đều không có thành tựu. Nguyên nhân này do đâu? Không có làm, không thể nào thực tiễn nguyện vọng của chính mình, không khắc phục được phiền não tập khí của chính mình, vẫn cứ để phiền não tập khí làm chủ, cho nên không thoát khỏi luân hồi. Ở ngay chỗ này, chúng ta xem thấy Bồ Tát Pháp Tạng sau khi phát nguyện rồi thì Ngài thật làm, tự hành hóa tha, tâm Ngài đích thực là an trụ ngay trong đại nguyện, niệm niệm không quên bản nguyện. Cho nên, đề mục của đoạn kinh văn này gọi là "*Tích công lũy đức*". Đây là chúng ta phải nên học tập.

Khoa đề: NHƯ NGUYỆN TU HÀNH

Kinh văn: "*A Nan! Tỳ Kheo Pháp Tạng, ư Thế Tự Tại Vương Như Lai tiền, cập chư thiên nhân đại chúng chi trung, phát kỳ hoằng thệ nguyện dĩ, trụ chân thật huệ, dũng mãnh tinh tấn, nhất hướng chuyên chí, trang nghiêm diệu độ*".

Đoạn nhỏ này là tiếp trước khởi sau. Ở trong Kinh văn, câu thứ nhất trực tiếp thẳng thắn nói với chúng ta: "*Trụ chân thật huệ*". Câu này là căn bản Bồ Tát tu hành chứng quả. Chúng ta ngày nay vì sao không thể thành công? Không có trí tuệ. Trí tuệ đâu mất rồi? Trí tuệ đã biến thành phiền não. Đồng tu học Phật chúng ta không thể không hiểu đạo lý này. Trí tuệ và phiền não là một sự việc, cho nên Phật ở trên Kinh nói "*phiền não tức Bồ Đề*". Bồ Đề chính là trí tuệ, chân thật huệ. Mê rồi thì trí tuệ liền biến thành phiền não, giác ngộ rồi thì phiền não liền biến thành Bồ Đề. Bồ Đề và phiền não cũng giống như ánh sáng và bóng tối vậy, nó là một thể; ánh sáng đến thì bóng tối đi, bóng tối đến thì ánh sáng không hiện. Chúng ta mỗi ngày 24 giờ đồng hồ đều có ngày có đêm, chúng ta trải qua ngày đêm của mỗi ngày có sự cảnh giác hay không? Ban ngày là trí tuệ, buổi tối là phiền não; ban ngày là giác ngộ, buổi tối là mê hoặc. Nếu như chúng ta có thể thể hội loại chuyển biến này, thì có pháp nào không phải là Phật pháp?

"Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh" chính là đời sống thực tế của chúng ta. Thế Tôn ở trên Kinh nói với chúng ta, chư Phật Như Lai diễn nói Đại Kinh, trần thuyết, sát thuyết trước giờ chưa từng gián đoạn chính là nói những việc này. Thế nhưng rất đáng tiếc, sáu căn chúng ta ngày ngày tiếp xúc đều là ngu muội vô tri, không thể nào phát hiện, cho nên chúng ta không thể nào an trụ chân thật huệ, đối với phiền não tập khí của chính mình không có sức lực khắc phục. Người như vậy học Phật 100 năm, 200 năm cũng không ích gì, tuyệt nhiên không có liên quan gì với sanh tử. Cho nên, câu nói này quan trọng.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ ngày trước ở trong chú giải vì chúng ta nói ra. Thực tế, trong chú giải của ông đã nói đều là năm xưa lão cư sĩ Hạ Liên Cư đã nói. Bộ Kinh này hay, đã nói ba cái chân thật, việc này rất khó thấy được trong các Kinh khác. Ở trong phẩm thứ hai "Đức Tuân Phổ Hiền", Phật nói: "*Khai hóa hiển thị chân thật chi tế*". Tiếp theo trong phẩm thứ ba "Đại Giáo Duyên Khởi", Phật lại nói: "*Dục trưng quần minh, huệ dĩ chân thật chi lợi*". Ở chỗ này nói ra cho chúng ta "*trụ chân thật huệ*". Ba câu không như nhau, trong đây nói "*chân thật*" là như nhau. "*Chân*" là nói chân như. "*Thật*" chính là nói thật tướng.

"*Khai hóa hiển thị chân thật chi tế*", đây là trước tiên nói với chúng ta, mục đích học Phật của chúng ta ở chỗ nào. Trong Thiên tông thường nói minh tâm kiến tánh, Giáo hạ thường nói đại khai viên giải, bốn Kinh này nói được rất rõ ràng, nói được dễ hiểu. Chúng ta muốn hỏi: Minh tâm kiến tánh là gì, đại khai viên giải là gì? Chúng ta nghe không hiểu. Thế nhưng cách nói của Phật trên bộ Kinh này, chúng ta nghe qua tương đối dễ dàng hiểu được. "*Khai hóa hiển thị chân thật chi tế*", đây chính là minh tâm kiến tánh, đây chính là đại khai viên giải.

"*Khai*" là khai thị, vì chúng ta giảng giải, chỉ đạo chúng ta, giáo hóa chúng ta.

"*Hiển*" là minh hiển, không phải là ám thị. Nói ám thị thì có rất nhiều người không hiểu. Cho nên, bộ Kinh này người căn tánh trung hạ có phần. Đó là hiển thị, không phải ám thị; là minh thuyết, không phải là mật thuyết.

"*Chân thật chi tế*" chính là chân tướng của vũ trụ nhân sanh, trong danh từ Phật học nói "*chư pháp thật tướng*". "*Chân thật chi tế*" dùng danh từ Phật học để giải thích, đạo lý là hiện tượng của chân như thật tướng. Ý nghĩa của chữ "*tế*" này rất sâu rất rộng, lý

thậm thâm thậm thâm, sự rộng lớn. "Tế" có ý nghĩa sâu rộng vô tận. "Chân" là nói lý. "Thật" là nói sự. Chúng ta học Phật không gì khác, chẳng qua là tường tận chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Khi đã triệt để tường tận rồi, con người này liền thành Phật, chúng ta liền gọi họ là Phật Đà. Sau khi tường tận triệt để chính là người thông thường gọi là tu hành chứng quả, con người này tu hành thành Phật rồi.

Sau khi thành Phật phải giúp đỡ chúng sanh, phải độ hóa chúng sanh, cho nên tiếp theo mới có "*đục trướng quần minh huệ dĩ chân thật chi lợi*". Phải giáo hóa chúng sanh, phải giúp đỡ chúng sanh.

"Huệ" là ban cho. Cho chúng sanh lợi ích gì vậy? Cho chúng sanh tường tận lợi ích của chân như thật tướng, hay nói cách khác, giúp đỡ tất cả chúng sanh mỗi mỗi đều thành Phật cứu cánh viên mãn. Đây là sự nghiệp của Bồ Tát, thượng cầu hạ hóa. Then chốt ở chỗ nào? Then chốt chính ở câu "*trụ chân thật huệ*". Nếu bạn không trụ chân thật huệ thì trên cầu Phật đạo không được, hạ hóa chúng sanh cũng không làm được. Trong ba cái chân thật, cái chân thật này là tinh túy, cái chân thật này là hạt nhân. Hai cái chân thật đó có thể đạt đến hay không, then chốt ở câu này. Cho nên, chúng ta không trụ chân thật huệ thì trụ phiền não, không thể nào ở khoảng giữa, không có khoảng giữa; không phải minh thì là ám, tuyệt đối không thể có bán minh bán ám, không hề có đạo lý này. Ở đây, Phật đặc biệt nhắc nhở chúng ta một câu quan trọng này, hy vọng chúng ta phải đem trí tuệ xếp vào hàng thứ nhất. **Chúng ta phải biết không có trí tuệ là chắc chắn không thể thành tựu, không có trí tuệ cũng không thể vắng sanh Tịnh Độ.**

Chúng ta xem thấy một số vị không có văn hóa, không có đi học, không biết chữ, không biết bất cứ thứ gì, một ngày từ sớm đến tối chỉ niệm một câu "A Di Đà Phật", họ vắng sanh tướng lành hi hữu. Vậy ta muốn hỏi, họ có trí tuệ hay không? Họ có trí tuệ, họ trụ chân thật huệ, họ mạnh hơn so với chúng ta. Chân thật huệ là gì? Một câu "*Nam Mô A Di Đà Phật*", trong tâm của họ chỉ có một câu "A Di Đà Phật", họ không nghĩ tưởng xằng bậy. Chúng ta không thể sánh với họ. Tâm của chúng ta một ngày từ sớm đến tối nghĩ tưởng xằng bậy, chúng ta trụ phiền não, trụ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đây không phải chân thật huệ. Quả nhiên có thể buông xả tất cả vọng niệm, buông xả tất cả phân biệt, chấp trước, đem tâm an trụ trong câu "A Di Đà Phật", đó là chân thật huệ. Cho nên, họ có thể thành công, chúng ta thì không thể. Trong đây luôn có một nguyên nhân, nhất định phải tìm ra, nhất định phải rõ ràng, sau đó mới biết được chúng ta phải nên học tập như thế nào.

Thế Tôn không chỉ thường nói ở trong Kinh luận Tịnh Độ, mà trong rất nhiều Kinh Đại Thừa đều nói: "*Đương lai nhất thiết hàm linh, giai nhân Di Đà nhất thừa nguyện hải, lục tự hồng danh nhi đắc độ thoát*", cho nên ở trên Kinh này Phật tán thán A Di Đà Phật là "*Phật trung chi vương, quang trung cực tôn*". Thích Ca Mâu Ni Phật tán thán như vậy. Phật là đại biểu mười phương ba đời tất cả chư Phật, cho nên tán thán của Thế Tôn chính là tán thán của tất cả chư Phật Như Lai.

Chúng ta phải rất bình lặng, rất tỉ mỉ mà tư duy, mà quán sát, ân đức của Phật đối với chúng ta quá lớn. Chúng ta chính mình chân thật là nghiệp chướng sâu nặng, nói hơi khó nghe, chính là tội chướng sâu nặng, không hiểu nghĩa Như Lai đã nói, mỗi ngày tâm vẫn cứ trụ ở trong phiền não, làm sao xứng được với Phật Đà, làm sao xứng được



với Tổ sư đại đức truyền pháp nhiều đời? Nếu như duyên của chúng ta trong đời này không đầy đủ, không gặp được Phật pháp thì không cần phải nói, còn như đã gặp được Phật pháp mà chúng ta vẫn trụ ở trong phiền não thì sai rồi. Bạn nhất định phải nên biết, thế gian bao gồm tất cả mọi việc đều là "*mộng huyễn bào ảnh*", không phải là thật. Không phải là thật thì không thể nào ở trên đó mà đắc ý. Chúng ta đem tinh thần, đem tinh lực hao tổn trong nghiệp sanh tử này thì sai rồi, đặc biệt sai lầm. Các vị tỉ mỉ quán sát ở trong Kinh luận này, ngay trong bốn chúng, những Thanh Văn, Bồ Tát này, ai làm những việc khờ này? Không có người nào làm. Người chân thật giác ngộ, người tường tận rất có trí tuệ, tâm của họ đều an trụ vào việc đại sự sanh tử, bởi vì cơ duyên này có được thật không dễ dàng.

Chúng ta muốn giúp đỡ chúng sanh, trước tiên phải thành tựu chính mình. Chính mình nếu như làm không đến "*khai hóa hiển thị chân thật chi tế*" thì bạn không có năng lực giúp đỡ tất cả chúng sanh. Vậy thì tu hành phải bắt tay vào từ chỗ nào? Bắt tay vào từ khắc phục phiền não chính mình, con người này biết tu hành. Phiền não tập khí của mỗi một người không như nhau. Bắt tay từ tối trọng. Trọng có thể trị rồi thì nhẹ tự nhiên liền dễ dàng. Việc này cùng đạo lý trị bệnh là như nhau. Bệnh nào của bạn là nặng nhất thì trị trước, những bệnh nhỏ khác thì từ từ trị. Ba cái chân thật này, chúng ta đem nó nhận thức rõ ràng.

Ở hiện tiền, chúng ta quan trọng nhất chính là phải nắm lấy "*trụ chân thật huệ*". Đại đức xưa nói ý nghĩa rất sâu, người xưa nói huệ có cạn sâu, nhiều loại cách nói khác nhau. Tiêu chuẩn của Phật pháp Đại Thừa là phải phá một một phẩm vô minh, thấy một phần chân tánh, đó mới là huệ. Nếu như chưa thấy tánh thì con người này không có trí tuệ. Chúng ta biết dùng tiêu chuẩn này. Trí tuệ hiện tiền thì họ không phải là phàm phu, trên "Kinh Hoa Nghiêm" gọi là Pháp Thân Đại Sĩ, họ là chân thật huệ. Kế đến là tương tự huệ (Tông Thiên Thai gọi là tương tự huệ). Tương tự huệ là những người nào vậy? Quyền Giáo Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác trong mười pháp giới. Tương tự huệ là kiến tu phiền não đoạn rồi, thế nhưng chân thật huệ chưa hiện tiền. Vì sao vậy? Trần sa phiền não chưa đoạn, vô minh phiền não chưa đoạn, cho nên cái huệ này không phải chân thật. Chỗ này rất là kỳ lạ. Nếu như từ Giáo hạ để nói, chúng ta muốn thành tựu chân thật huệ trong một đời này, trên căn bản thì không có hy vọng, thế nhưng Tịnh Tông niệm A Di Đà Phật là chân thật huệ. Việc này không thể nghĩ bàn. Vì sao vậy? Tương tự huệ, quán hành huệ chắc chắn không thể nào thoát khỏi sáu cõi, mười pháp giới. Quán hành huệ không thể thoát khỏi sáu cõi, tương tự huệ không thể thoát khỏi mười pháp giới. Việc này đều không gọi là chân thật. Chân thật huệ là thoát khỏi sáu cõi, đi đến Pháp Giới Nhất Chân rồi. Đây gọi là chân thật huệ. Chúng ta niệm A Di Đà Phật, khi lâm chung Phật đến tiếp dẫn, trong khoảng khảy móng tay là vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là phương hướng nhất chân. Cho nên, chúng ta rất may mắn, thành thật ôm lấy một câu A Di Đà Phật chính là trụ chân thật huệ.

Trong nhà Phật thường nói pháp môn này là "*đạo dễ hành*", dễ ở chỗ nào vậy? Hiện tại bạn hiểu được rồi. Nếu bạn không dùng phương pháp này, bạn phải đoạn kiến tu phiền não, đoạn trần sa phiền não, còn phải phá một phẩm vô minh, bạn nói xem, khó cỡ nào! Đạo khó hành! ***Pháp môn niệm Phật này không cần đoạn phiền não, không cần phá vô minh, một câu A Di Đà Phật niệm đến cùng, thâm tín thiết nguyện,***

**"gom nhiếp sáu căn, tịnh niệm liên tục", bạn liền thành rồi.** Trụ chân thật huệ này so với các pháp môn khác thì dễ dàng hơn quá nhiều, chân thật là ngàn vạn khác biệt. Chúng ta có may mắn gặp được pháp môn này. Nếu không gặp được pháp môn này thì ngay đời này chân thật huệ chỉ là nghe nói qua mà thôi, chắc chắn không thể đạt đến. Pháp môn này của chúng ta thực tiễn tròn đầy viên mãn. Tuy nhiên, trong đây quan trọng nhất là không cho phép xen tạp, mà phải thuần, phải chuyên nhất, vậy mới có thể vắng sanh. Nếu như xen tạp thì hỏng rồi. Quyết định không xen tạp. Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày phải huấn luyện bản lĩnh này.

Sự có thể làm hay không? Có thể làm. Thế nhưng trước tiên, quan trọng nhất là lý căn phải tường tận. Nếu muốn rõ lý, chúng ta không có biện pháp nào khác là nghiên giáo, nghe Kinh. Đây là biện pháp rõ lý. Kinh giáo không thể không hạ công phu nghiên cứu, không thể không nghe; không chỉ phải nghe, mà còn phải nghe nhiều. Sau khi nghe nhiều, nghe tường tận rồi bạn mới có thể trụ chân thật huệ. Dáng vẻ của chân thật huệ là gì, chúng ta vẫn chưa giảng đến. Phía sau Phật đã nói qua: **"Thiện hộ tam nghiệp, quán pháp như hóa, tam muội thường tịch"**. Đó là dáng vẻ của chân thật huệ.

Thế giới muôn màu, tâm trạng của người trụ chân thật huệ như thế nào? Như như bất động, biết được hư không pháp giới y chánh trang nghiêm là mộng huyễn bào ảnh, họ ở trong đây chắc chắn không bị ảnh hưởng. Thế nào là ảnh hưởng? Khởi tâm động niệm là ảnh hưởng; người khác tán thán thì chúng ta rất vui mừng, mắng chúng ta thì trong lòng không vui, đó là bị ảnh hưởng rồi. Người trụ chân thật huệ không bị ảnh hưởng, cho nên mới có thể giáo hóa chúng sanh.

Kinh văn: **"Huệ dĩ nhất thiết chúng sanh chân thật chi lợi"**.

Người trụ chân thật huệ chính là trong Thiên tông thường nói người này khai trí tuệ rồi, đại triệt đại ngộ rồi. Đại triệt đại ngộ chính là ý nghĩa của trụ chân thật huệ. Thế xuất thế gian tất cả pháp, tuy không thể nói là hoàn toàn thông đạt, thế nhưng so với phàm phu thông thường chúng ta, thông đạt của họ thì quá đủ dùng rồi. Không phải so với Bồ Tát, mà so với phàm phu chúng ta thì dư đủ rồi.

Trong "Đại Thừa Nghĩa Chương" giải thích cho chúng ta "chân thật" là gì: **"Pháp tuyệt tình vọng vi chân thật"**. Pháp là tất cả vạn pháp, thế xuất thế gian tất cả pháp. Phàm phu Nhị Thừa ở trong tất cả pháp sẽ sanh khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Đây không phải là chân thật. Nếu như ở thế xuất thế gian tất cả pháp không sanh vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đây gọi là chân thật. Chân thật huệ, trên thực tế chính là tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh là thể của chân thật huệ, chân thật huệ là tác dụng của tâm thanh tịnh. Cũng có thể đem nó đảo ngược lại, chân thật huệ là thể của tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh là thọ dụng của chân thật huệ. Thể và dụng là một, không phải hai, cho nên có thể hổ vi thể dụng. Cách nói đều là không sai, đều không có lỗi lầm. Tu hành của Tông môn chú trọng huệ, tu hành của Giáo Hạ cũng chú trọng huệ. Tu hành của Tông môn chú trọng tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh hiện tiền thì chân thật huệ liền hiện tiền. Chân thật huệ của Tông môn, Giáo Hạ hiện tiền, tâm thanh tịnh cũng hiện tiền. Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh. Chúng ta không thể không biết.

Trong "Đại Thừa Chỉ Quán" nói "*chân tâm*". Tất cả chúng sanh đều có tâm. Phật nói được rất hay: "*Tâm sanh tất chủng chủng pháp sanh*". "Hoa Nghiêm" nói với chúng ta, thể xuất thể gian y chánh trang nghiêm là "*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*". Thức là tác dụng của tâm. Tâm khởi tác dụng gọi là thức. Tâm là thể, thức là tác dụng. Hư không pháp giới là do đây mà ra. Tâm thức là năng hiện năng biến. Y chánh trang nghiêm là sở hiện sở biến. Năng hiện năng biến là thật. Sở hiện sở biến là hư vọng, là mộng huyễn bào ảnh, không phải là chân thật. Người phàm phu mê mất đi tâm tánh, đem cái giả xem là thật, xem những huyễn tướng biến hiện ra này là thật, ở trong đó khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước sanh khởi thị phi nhân ngã, tham-sân-si-mạn, không ngừng tạo tác vô lượng tội nghiệp, thế là cảnh giới bên ngoài, cái huyễn tướng này liền sanh ra thay đổi, biến thành địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Tướng tùy tâm chuyển. Tướng của ba đường ác là từ tâm tướng biến hiện ra. Tướng của ba đường thiện cũng là từ tâm tướng biến hiện ra. Trong tâm của bạn tướng thiện liền biến thiện, tâm tướng ác liền biến ác, tâm tướng tịnh liền biến cảnh giới thanh tịnh, trong tâm ô nhiễm liền biến cảnh giới ô nhiễm. Đây mới là chân tướng sự thật.

Phật nói pháp đã nói ra rất nhiều danh từ, ở chỗ này gọi là chân thật chi tế, chân thật huệ. Ngài lại nói với chúng ta chân tâm, tự tánh, chân như, Phật tánh, pháp thân, pháp giới, pháp tánh, trên "Kinh Lăng Nghiêm" gọi là Như Lai tạng, thấy đều là nói một sự việc. Một sự việc, nhưng vì sao Phật nói ra nhiều danh từ đến như vậy? Đây là giáo học trí tuệ của Phật, ý nghĩa dạy chúng ta không nên chấp trước, danh từ là giả.

Lão Tử nói: "*Đạo khả đạo, phi thường đạo, danh khả danh, phi thường danh*". Lão Tử cũng hiểu được danh là giả danh, không nên chấp trước, Ngài phá đi những quan niệm sai lầm chấp trước danh tướng của phàm phu chúng ta. Cho nên, cùng một sự việc, một đạo lý nhưng Phật luôn luôn nói ra rất nhiều danh tướng, dụng ý ở ngay chỗ này. Chúng ta hiểu rõ rồi, bạn tùy tiện nói thế nào cũng đều như nhau, quyết định không phân biệt chấp trước. Phải ở trong đây chân thật giác ngộ. Nếu như bạn không giác ngộ, Ki Tô giáo gọi là Giê-Su, gọi Thượng Đế, chúng ta ở đây gọi Thích Ca Mâu Ni Phật, gọi Phật là cứu cánh nhất, họ ở đó không cứu cánh. Lời này nói ra dường như là có đạo lý, phàm phu chúng ta cho là có đạo lý, nhưng chư Phật Như Lai cho là không có đạo lý. Vì sao không có đạo lý? Bạn ở nơi đó lại phân biệt rồi, lại chấp trước rồi. Ở trên Kinh Phật nói ra mấy câu, các đồng tu đại khái đều đã từng nghe qua: "*Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh*". Lời nói này chúng ta đã nghe quen tai rồi. "*Phàm có Phật tánh đều phải làm Phật*", lời nói này cũng đã nghe qua. Vậy tôi muốn hỏi, Thượng Đế có Phật tánh hay không? Giê-Su có Phật tánh hay không? Thượng Đế có Phật tánh, vậy Thượng Đế phải nên làm Phật; Giê-Su có Phật tánh, Giê-Su cũng phải nên làm Phật. Đây mới gọi là chân thật giác ngộ. Bạn nhìn thấy Thượng Đế, nhìn thấy Giê-Su, bạn cũng phải chấp tay cung kính niệm A Di Đà Phật, bạn sẽ không xem thường họ, vậy thì bạn khai ngộ rồi. Nếu bạn chưa khai ngộ, bạn nói "*đó là ngoại đạo, đó là Ki Tô giáo*", chính là bạn chưa giác ngộ. Sau khi bạn đã giác ngộ rồi thì vạn pháp là một, không phải là hai, vào pháp môn không hai. Nếu bạn nói Ki Tô giáo và Phật giáo là hai thì bạn chưa vào cửa, Hồi giáo và Phật giáo là hai thì bạn cũng chưa có vào cửa. Lại nói với bạn xa một chút, Ki Tô giáo và Hồi giáo là hai, bạn cũng chưa vào cửa. Bạn từ từ mà nghĩ tưởng. Nói "*tướng*" vẫn là có sai lầm, danh từ của nhà Phật gọi là "*tham*". Bạn cố gắng mà tham cứu thì bạn mới chân thật an trụ vào chân thật

huệ. Trong chân thật huệ không có một vọng niệm nào, pháp pháp bình đẳng, pháp pháp đều như, không có pháp nào không như. Cho nên, người chân thật giác ngộ không có pháp nào không phải là Phật pháp. Thế xuất thế gian này có pháp nào không phải là Phật pháp? Ngộ rồi thì đều là Phật pháp, xin nói với các vị, Ki Tô giáo là Phật pháp, X-Lam giáo là Phật pháp, Do Thái giáo cũng là Phật pháp. Bạn chân thật giác ngộ rồi thì không có pháp nào không phải là Phật pháp. Bạn vẫn có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vậy thì phải hỏi bạn, pháp nào là Phật pháp? Phật pháp cũng không có. Trụ chân thật huệ thì giải quyết được vấn đề. Không trụ chân thật huệ thì ngày ngày cãi nhau đánh nhau. Thế giới này chẳng phải là như vậy hay sao? Ngày ngày đang tranh cãi, ngày ngày đang đánh nhau.

Phật dạy bảo chúng ta trụ chân thật huệ, để chúng ta tường tận chân tướng của vũ trụ nhân sanh nó là một, không phải hai. Cái gọi là chân như, tự tánh, pháp thân, pháp giới, pháp tánh, chính là "Hoa Nghiêm" đã nói tâm năng hiện, thức năng biến. Tâm và thức vẫn là một, không phải là hai. Đây chính là nhà Phật đã nói: "*Vạn pháp quy nhất*". Thế nhưng lại có người ở trong đây tìm phiền não. Vạn pháp quy nhất này quy nhất chỗ nào? Quy nhất vạn pháp. Vạn pháp và nhất là một, không phải hai. Nếu như nói nhất và vạn pháp là hai, vậy thì không phải là Phật pháp. Vạn pháp và nhất là một sự việc, một cái là năng hiện, một cái là sở hiện. Năng - sở không hai, cho nên sanh - Phật không hai. Sanh là nói chúng sanh, Phật là nói Phật tánh. Tướng của Phật cũng là chúng sanh, chúng duyên hòa hợp mà sanh ra. Phạm sở hữu tướng thấy đều là nhân duyên sanh pháp, là chúng duyên hòa hợp mà sanh ra. Chúng duyên hòa hợp thì gọi là chúng sanh. Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật, A Di Đà Phật đều là chúng sanh, tướng chúng duyên hòa hợp mà sanh ra. Cho nên bạn phải nên biết, phạm vi của chữ "*sanh*" đó bao lớn. Mười pháp giới đều là chúng sanh, y chánh trang nghiêm, toàn bộ đều là chúng duyên hòa hợp mà sanh ra.

Chữ "*Phật*" đó là Phật tánh. Năng sanh chúng sanh là Phật tánh. Tất cả chúng duyên sanh ra hiện tượng đều là từ Phật tánh lưu xuất ra, nó là một, không phải là hai. Chúng ta đối với đạo lý này không thể nào không biết. Nếu không biết, bạn muốn đoạn phiền não thì khó. Cho dù bạn có định lực, có chí khí, bạn có nghị lực và hằng tâm khắc phục phiền não, phiền não của bạn vẫn không thể hết được. Nếu bạn hiểu rõ đạo lý này, đem phiền não của mình hóa giải hết, tiêu hóa hết rồi, vậy mới gọi là trong sạch. Cho nên, lý không thể không hiểu, đạo không thể không học. Tông môn đã nói minh tâm kiến tánh, tâm là bản thể, tâm tánh là bản thể, năng sanh, năng biến, năng hiện. Bạn đối với đại đạo lý, chân tướng sự thật này thấu triệt tường tận, không chút hoài nghi nào thì tâm an trụ bất động. Từ thể khởi dụng gọi là trụ chân thật huệ.

Trong ba cái chân thật này, "*chân thật chi tế*" là pháp thân, "*chân thật chi lợi*" là giải thoát, "*chân thật huệ*" là Bát Nhã. Đó cũng chính là ba đức mà trong Phật pháp Đại Thừa đã nói, chúng ta làm sao có thể không biết, làm sao có thể không học tập? Pháp Thân Đại Sĩ đã chứng được Tam Đức Mật Tạng. Niết Bàn ba đức, một tức là ba, ba tức là một. Sau đó lại đối chiếu một chút đối với Kinh giáo Đại Thừa, bạn mới biết được "Kinh Vô Lượng Thọ" thậm thâm thậm thâm, quyết định không thể xem thường.

Kinh văn: "**Đông mãnh tinh tấn, nhất hương chuyên chí trang nghiêm diệu độ**".

Đây là trụ đại dụng của chân thật huệ. Tác dụng này là gì? "*Trang nghiêm diệu độ*". Bốn chữ này, cách nói như thế nào vậy? "*Độ*" là quốc độ, là hoàn cảnh đời sống của tất cả chúng sanh, hoàn cảnh đời sống một bộ phận quan trọng nhất. "*Trang nghiêm*", cách nói thông thường là "chân - thiện - mỹ - huệ". "*Diệu độ*" là tinh diệu tuyệt luân, không thể nào so sánh được. Đây là nói Thế giới Cực Lạc. Ở trong hoàn cảnh cư trụ này, tất cả mỹ hảo, không có chút nào kém khuyết.

Trong rất nhiều Kinh Phật nói với chúng ta, y báo vĩnh viễn là tùy theo chánh báo mà chuyên. Bồ Tát Pháp Tạng làm thế nào tạo ra Thế giới Cực Lạc? Thế giới Cực Lạc diệu độ, Ngài làm sao tạo ra? Chính là phía trước đã nói ba cái chân thật, chúng ta không thể không biết. Chúng ta nghĩ lại xem, địa cầu của chúng ta ngày nay, có bao nhiêu người nói địa cầu bị bệnh rồi. Chân thật sanh bệnh, thiên tai nhân họa nhiều như vậy chính là tướng bệnh của địa cầu, hiện tượng sanh bệnh không bình thường. Vì sao có thể bệnh? Không có chân thật, đều là hư vọng, cho nên bị bệnh rồi. Nếu như chúng ta hiểu được đạo lý này, đem vũ trụ thu nhỏ lại thành thân này của chúng ta, thân tâm là tiểu vũ trụ. Trên hiện tượng thì có lớn nhỏ, trên lý luận không có lớn nhỏ. Hay nói cách khác, thân người của chúng ta, thân tâm này phức tạp thế nào thì vũ trụ cũng phức tạp thế đó, quyết định là liên quan lẫn nhau.

Nếu chúng ta muốn thân tâm khỏe mạnh, sắc tướng diệu hảo thì cũng đồng một đạo lý này, chính là "*trụ chân thật huệ*". Chỉ cần bạn "*trụ chân thật huệ*" thì sắc tướng của bạn nhất định diệu hảo, thân thể nhất định khỏe mạnh, hoàn cảnh cư trụ của bạn nhất định cũng là diệu độ. Chúng ta đọc Kinh, cần phải thể hội đến tầng ý nghĩa này thì mới có thọ dụng.

## **Tập 192**

Không chỉ Phật thường hay nói ở trong Kinh luận là chúng sanh thế gian này mê mất tự tánh, mà chúng ta cũng thường xem thấy ở trong sách của Khổng Lão Phu Tử, Mạnh Phu Tử, họ đối với mê mất tâm tánh của xã hội thời đó, tùy thuận vọng tưởng, phân biệt, chấp trước cũng là cảm khái ngàn vạn. Chúng ta thường hay nghe họ tán thán Nghiêu-Thuấn, Vũ-Thương, hoài niệm thời đại đó mà cảm thán thế phong nhật hạ, lòng chân thật giữa người với người dần dần tan nhạt, tự tư tự lợi, tham-sân-si-mạn từ từ đang thêm lớn mà lấy đó làm lo. Đây là việc của xã hội 2.500 năm trước mà những đại Thánh đại Hiền đều cảm khái như vậy. Chúng ta sanh ra sau họ 2.500 năm, hiện tại xem thấy thế giới này của chúng ta, nếu như Khổng Tử ở vào ngày nay, ông sẽ cảm tưởng như thế nào? Thích Ca Mâu Ni Phật nếu sanh vào ngày nay, Ngài sẽ có cách nghĩ như thế nào? Xem thấy vô số những chúng sanh này tạo ra vô lượng vô biên tội nghiệp cực trọng, Phu Tử thì không thị hiện thân phận của Phật Bồ Tát, xem thấy những người này tạo nghiệp thì có thể tưởng tượng: "*Thôi rồi! Hay là di dân đi thôi, nơi đây không thể ở được nữa*". Thế nhưng Phật Bồ Tát không như vậy, "*Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân*", Phật Bồ Tát vẫn đến để cứu giúp xã hội này. Dùng phương pháp gì để cứu vãn? Giáo học.

"*Nhân bất học bất tri nghĩa*". Thế nào gọi là nghĩa? Việc gì đáng nên làm, việc gì không nên làm. Người không nhận qua giáo dục thì họ không hiểu, họ vô tri, họ không biết được việc gì nên làm, việc gì là không nên làm; tùy thuận phiền não tập khí của chính mình mà làm càn làm quấy, họ cho rằng họ đã làm rất chính xác, hay nói cách

khác, họ đi con đường của chính họ. Người giác ngộ thì đi con đường của Thánh Hiền, đi theo Phật Bồ Tát. Chính mình không có trí tuệ, không có học vấn, tùy thuận phiền não tập khí của chính mình, *"ta thích làm như thế nào thì làm như thế đó, không thích thì ta không làm"*. Con đường này là tối tăm, con đường này là đi về địa ngục. Sai rồi! Chỉ có đi theo chư Phật Bồ Tát thì chúng ta mới có thể đi ra sáu cõi, ra khỏi mười pháp giới, quay về đến Pháp Giới Nhất Chân. Pháp Giới Nhất Chân là diệu độ trang nghiêm. Chúng ta ngày nay có thể tùy thuận giáo huấn của Phật Bồ Tát chính là diệu độ trang nghiêm. Nếu nói tùy thuận phiền não tập khí của chính mình thì cũng trang nghiêm, nhưng mà là trang nghiêm địa ngục. Đây đều là chân thật, không phải giả.

Kinh văn từ *"trụ chân thật huệ"* đến *"trang nghiêm diệu độ"* là căn bản của Cực Lạc Tịnh Độ. Nếu như có người hỏi các vị, người tu Tịnh Độ là tu cái gì, thì các vị đem đoạn Kinh văn này đọc cho họ nghe qua là được rồi. Đây là đáp án rất chính xác. Đây cũng là tổng cương lĩnh của mười nguyện Phổ Hiền. Ở trên đại Kinh Phật nói với chúng ta, Bồ Tát không tu hạnh Phổ Hiền thì không thể viên thành Phật đạo. Có thể thấy được, hạnh Phổ Hiền là đức hạnh của Bồ Tát cứu cánh viên mãn.

Pháp môn Tịnh tông tu hạnh Phổ Hiền. Bốn Kinh vừa triển khai, phần tựa của phẩm thứ hai là "Đức Tuân Phổ Hiền", Kinh văn câu đầu tiên chỉ đem đại chúng dự hội nói ra. Phẩm thứ hai này, vừa mở đầu là chúng tại gia - mười sáu vị Bồ Tát Đẳng Giác (các Ngài là chúng tại gia, là Bồ Tát Đẳng Giác, không phải người xuất gia) *"hàm cộng tuân tu Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức"*. Tu Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức là tu gì? *"Tu chân thật huệ, đồng mãnh tinh tấn, nhất hướng chuyên niệm trang nghiêm diệu độ"*, chính là ba câu này. Thế giới Cực Lạc do đâu mà ra? Do vậy mà thành tựu. A Di Đà Phật dẫn đầu, chư đại Bồ Tát cùng theo. Nếu chúng ta muốn đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì cũng phải làm sự việc này, cùng các Ngài chí đồng đạo hợp, là đồng chí với A Di Đà Phật, như vậy thì chúng ta mới có thể đi được. Nếu bạn không phát tâm tu hạnh Phổ Hiền, không thể nhất hướng chuyên chí trang nghiêm diệu độ thì bạn không đồng chí hướng với A Di Đà Phật, bạn cùng với mỗi một người vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều không đồng chí hướng, vậy thì không thể đi, bạn không có phần. Đến một đời nào kiếp nào, bạn lại gặp được, bạn phát ra chân tâm cùng với các Ngài chí đồng đạo hợp, thì bạn liền ngay đời đó chắc chắn vãng sanh. Chỗ này phải đặc biệt ghi nhớ.

Không thể trụ phiền não, cũng chính là nói trong tâm không nên có phiền não, không nên có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Trong tâm chỉ có thể có chân thật huệ. Chúng ta phải ở ngay chỗ này mà hạ công phu. **Chân thật huệ là gì? Chân thật huệ là "Nam Mô A Di Đà Phật"**. Ở mọi lúc vào mọi nơi, một câu Phật hiệu này không thể gián đoạn. Trong miệng không niệm thì không hề gì, thế nhưng ở trong tâm phải thật có thì chúng ta mới quyết định được sanh. Trong miệng một ngày từ sáng đến tối "A Di Đà Phật", thế nhưng trong tâm không có, vậy thì chúng ta không thể đi, người xưa gọi là *"miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, đau mồm rát họng cũng chỉ uống công"*. Vì vậy, trong tâm phải thật có.

**"A Di Đà Phật" là gì? Trong tâm của bạn không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chính là "A Di Đà Phật"**. A Di Đà Phật, câu nói này là dịch âm từ tiếng Phạn của Ấn Độ xưa. Nếu như trên mặt chữ mà phiên dịch, thì "A" dịch là vô, "Di Đà" dịch

là lượng, "*Phật*" dịch là trí tuệ, giác ngộ. Ý nghĩa là vô lượng trí tuệ, vô lượng giác ngộ. Trong tâm này của chúng ta có A Di Đà Phật chính là trụ vô lượng trí, vô lượng giác, đó không phải là chân thật huệ hay sao? Không biết được cái gì là trí huệ, cái gì là giác ngộ cũng không có quan hệ gì, chỉ cần trong tâm của bạn không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì đây chính là trí tuệ, là giác ngộ. Trong tâm vẫn còn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì không có trí huệ, không có giác ngộ, cho nên niệm câu "Nam Mô A Di Đà Phật" cũng không ích gì. Do đây có thể biết niệm Phật phải niệm bằng cách nào. **Đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước niệm tiêu hết, hay nói cách khác, dùng một câu "Nam Mô A Di Đà Phật" thay thế vô lượng vô biên vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đây chính là diệu pháp của niệm Phật.** Niệm đến vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình không sanh, thì công phu niệm Phật của bạn có lực rồi. Ngay trong hai đến sáu thời, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra thì không có bất cứ thứ gì, đây gọi là công phu thành khối. Công phu thành khối thì được đời nghiệp vãng sanh, thế nhưng bạn tuyệt nhiên chưa khai trí tuệ. Đời nghiệp vãng sanh, bạn chắc chắn được sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc cõi Phàm Thánh Đồng Cư.

Tây Phương Tịnh Độ rất thù thắng, rất đặc biệt. Bạn không cần ngại là cõi Phàm Thánh Đồng Cư địa vị này rất thấp. Thích Ca Mâu Ni Phật giới thiệu cho chúng ta thế giới này rất đặc biệt; tuy giống như các thế giới chư Phật khác cũng có bốn cõi là cõi Phàm Thánh, cõi Phương Tiện, cõi Thật Báo, cõi Tịch Quang, thế nhưng bốn cõi của thế giới phương khác không cùng chung nhau, ở ngay giữa có ngăn ngại, còn bốn cõi của Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì ở cùng nhau, sanh vào bất cứ cõi nào thì đồng thời ba cõi khác đều đạt được. Cho nên, cõi Phàm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm vãng sanh cũng không hề gì, khi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn ngày ngày thấy A Di Đà Phật, ngày ngày nhìn thấy Văn Thù, Phổ Hiền, Quán Âm, Thế Chí, các Ngài trụ ở cõi Thường Tịch Quang. Người của cõi Phàm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm vãng sanh có thể cùng với Bồ Tát của Thường Tịch Quang sinh hoạt, ngày ngày gặp mặt. Việc này thế giới phương khác không có, hư không pháp giới chỉ riêng Tây Phương Tịnh Độ là có. Việc này rất đặc biệt, cho nên pháp môn này đặc biệt, một tu tất cả tu, một chứng tất cả chứng. Cơ hội này trăm ngàn muôn kiếp mới được gặp, cư sĩ Bàn Tế Thanh nói "*vô lượng kiếp đến nay hi hữu khó gặp*". Chúng ta tuy đã gặp được nhưng lại không chịu nỗ lực, còn tùy thuận tập khí phiền não của chính mình, bạn mới biết được cái nghiệp chướng này nặng cỡ nào. Trăm ngàn muôn kiếp bạn mới gặp được một lần, bạn lại không biết trân trọng, một hơi thở không vào thì hồi hận không kịp. Thánh nhân thế xuất thế gian đều nhắc nhở chúng ta là mạng người vô thường, chúng ta có thể bảo chúng ở thế gian này sống được bao lâu? Người thật thông minh, người thật giác ngộ thì biết, họ chắc chắn trân trọng cơ duyên này, chắc chắn không để lỡ qua. Khi đã lỡ qua, nếu muốn gặp lại thì phải vô lượng kiếp lại vô lượng kiếp, nhất định không thể nào đòi sau lập tức lại gặp được, làm gì có việc dễ dàng như vậy? Đặc biệt là người học Phật hiện tiền chúng ta, ở cửa Phật tu được chút phước nhỏ, nếu như đòi sau không đọa ba đường, khi đến nhân gian này phước báo nhất định lớn hơn so với đời này, vừa hưởng phước liền rơi vào trong danh vọng lợi dưỡng, cho nên khi phước hưởng hết rồi thì tội báo liền hiện tiền, lập tức đọa ba đường. Nhất định là như vậy. Sự việc này bạn bình lặng mà quán sát thì rất là rõ ràng. Giống như trên Kinh Địa Tạng đã nói, từ trong địa ngục vừa mới ra, hưởng một chút phước báo lại tác oai tác phước, sau khi chết rồi lập tức lại trở vào. Bồ Tát Địa Tạng xem thấy thờ dài, không

dễ gì giáo hóa được bạn, bạn mới đi ra, đánh một vòng lại trở vào rồi. Chúng sanh khó độ! Cho nên Bồ Tát rất cảm khái: "*Chúng sanh Diêm Phù Đề càng càng khó độ!*". Đây là sự thật. Càng càng khó độ, không chịu tiếp nhận, xem địa ngục là quê hương (đọa địa ngục là trở về quê hương), nhân thiên hai cõi là chốn du lịch, là đến để nghỉ hè, không được mấy ngày thì trở về quê hương rồi.

Trong bốn Kinh này, phẩm thứ hai mươi sáu - "Lễ Cộng Thính Pháp Phẩm", A Di Đà Phật đối với Bồ Tát mười phương đến Thế giới Cực Lạc thăm viếng (có rất nhiều Bồ Tát đến Thế giới Cực Lạc để thăm viếng A Di Đà Phật), Phật cũng vì họ giới thiệu Thế giới Cực Lạc. Cũng giống như Cư Sĩ Lâm Singapore chúng ta, có rất nhiều người lần đầu từ hải ngoại đến thăm viếng, chúng ta nhất định tiếp đãi và cũng nhất định giới thiệu cho họ biết tình hình ở bên này. Trong lời giới thiệu của A Di Đà Phật nói: "*Thông đạt chư pháp tánh, nhất thiết không vô ngã, chuyên cầu tịnh Phật độ, tất thành như thị sát*".

Bốn câu này quan trọng. Các vị đến thăm viếng, mục đích thăm viếng là để học tập, mục đích của học tập là muốn trở về xây dựng Tịnh Độ của các vị. Cho nên, A Di Đà Phật nói với mọi người Thế giới Cực Lạc hình thành như thế nào. Điều thứ nhất là trụ chân thật huệ. Chân thật huệ là rõ lý, tất cả thông đạt. Bạn không học thì làm sao thông đạt?

A Di Đà Phật làm sao thành tựu? Là do hiếu học. Phía trước chúng ta đọc qua, Ngài thân cận Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, vào lúc đó bản thân Ngài là quốc vương, cũng giống như Thích Ca Mâu Ni Phật, Ngài xả bỏ vương vị, theo Phật xuất gia, nghe pháp tu hành thời gian dài, thành tựu học vấn. Nghe pháp thành tựu học vấn, tu hành thành tựu đạo đức. Sau khi tất cả thông đạt, mới biết được chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Giống như trên "Kinh Kim Cang" đã nói, ba tâm không thể được, vạn pháp vô sở hữu. Trong bài kệ sau cùng đã nói: "*Tất cả hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện, ưng tác như thị quán*", cho nên A Di Đà Phật nói với mọi người: "*Nhất thiết không vô ngã*". Nhất thiết không vô ngã tuyệt nhiên không phải tiêu cực, mà trái lại càng tích cực. Vô ngã thì mới có thể vì người, có ngã thì không thể vì người.

Đề giảng của chúng ta hiện tại là tổng đề mục treo ở hai bên: "*Học vi nhân sư, hành vi thế phạm*". Chúng ta chắc chắn không làm được. Vì sao vậy? Vì có ta. "Sư" là biểu mẫu, "phạm" là sư phạm. Bạn khởi tâm động niệm, lời nói việc làm là gương mẫu tốt nhất, là mô phạm đẹp nhất của đại chúng xã hội, tất cả chúng sanh đều phải nên học tập với bạn. "Sư" và "phạm" là ai? Là chư Phật Như Lai, là Pháp Thân Đại Sĩ. Các Ngài vô ngã, mỗi niệm vì lợi ích tất cả chúng sanh, giúp đỡ chúng sanh có nghiệp chướng cực trọng, nếu họ không khai ngộ thì dạy cho họ đoạn ác tu thiện. Mục đích là gì? Hy vọng họ không rơi vào ác đạo, họ không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi, nhưng hy vọng họ ở trong ba đường thiện dài, không nên đọa vào ba đường ác. Cho nên, thiện ác đều phải hiểu.

Tiêu chuẩn của thiện ác chính là "Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh" mà Phật đã nói. Có thể phụng hành mười thiện, vĩnh đoạn mười ác, người này không đọa vào ba đường ác. Đây là Phật dạy người trung hạ căn trở lên, đều là giúp cho họ phá mê khai ngộ. Phá mê khai ngộ mới có thể thoát ly sáu cõi, thoát khỏi mười pháp giới, chuyển phàm



thành Thánh, giúp cho người căn tánh trung hạ thành Tiểu Thánh - Pháp Giới Bốn Thánh trong mười pháp giới. Người căn tánh đại lợi thì Phật giúp họ thành tựu Đại Thánh (Pháp Thân Đại Sĩ thành Phật làm Tổ, đó là Đại Thánh). Giáo học của Như Lai, pháp môn Tịnh Độ là một pháp môn đặc biệt, gọi là "*ba căn phổ bị, lợi độn đều thâm*". Người hạ hạ căn gặp được pháp môn này, chỉ cần họ có thiện căn. Thiện căn là gì? Năng tín, năng giải, năng hành, con người này có thiện căn. Đây là pháp môn giúp người thành Đại Thánh, không phải Tiểu Thánh, ngay trong một đời không chỉ thoát khỏi sáu cõi luân hồi mà còn ra khỏi mười pháp giới.

Pháp môn này thù thắng không gì bằng. Thế nhưng chúng ta gặp được rồi thì vạn nhất không nên kiêu ngạo, mà nhất định phải chăm chỉ nỗ lực học tập, phải tùy thuận giáo huấn của Phật Đà. Giáo huấn của Phật Đà chính ở ngay trên bộ Kinh điển này, cho nên nghĩa thú của Kinh điển không thể không thông đạt tường tận. Nếu không thể rất thông đạt, thì cũng phải hiểu được đại khái, y giáo phụng hành, phải làm cho được.

Ở phía trước, tôi đã từng báo cáo qua các vị, tôi diễn giảng quyển Kinh này là lần thứ mười một. Mỗi lần tôi đều nhắc nhở đồng tu là phải tùy thuận giáo huấn trên Kinh điển, Phật dạy chúng ta làm thì chúng ta nhất định phải nỗ lực chăm chỉ mà làm, Phật dạy chúng ta không nên làm thì chúng ta quyết định không nên trái phạm, như vậy mới có thể được sanh. Nhất định phải biết, người niệm Phật, người học Phật, người học Tịnh Độ rất nhiều, thế nhưng người chân thật vãng sanh thì không nhiều. Đây là nguyên nhân gì? Tùy thuận phiền não tập khí của chính mình thì không thể vãng sanh, người tùy thuận Kinh điển giáo huấn thì nhất định được sanh. Đạo lý chính ngay chỗ này.

A Di Đà Phật đem câu chuyện tu hành ở nhân địa của Ngài vì chúng ta mà nói ra, dụng ý ở chỗ nào? Là để chúng ta làm theo, để chúng ta học tập. Trước tiên Ngài làm cho chúng ta xem. Ngài là một vị đại quốc vương rất tốt, quyết không vì gặp sự đả kích, kích thích mới học Phật. Ngài chân thật đem đại đạo lý này làm được rõ ràng, làm được tường tận rồi, xả bỏ vương vị, xuất gia. Không giống như Vi Đà Hy phu nhân trong "Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật", Vi Đà Hy phu nhân chân thật là bị đả kích mới học Phật, mới quay đầu, còn Thế Nhiêu Vương không hề gặp rắc rối, không hề gặp sự đả kích. Chúng ta phải từ chỗ này mà tỉ mỉ quán sát.

Ngài dạy chúng ta điều gì, chúng ta làm thế nào để học? Vinh hoa phú quý xả bỏ, danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần thấy đều buông xả. Người ta thì buông xả, hiện tại chúng ta còn muốn đi tranh, vậy thì sai rồi. Buông xả chính là học Phật pháp. Ngài hiện rõ ra hiếu học. Ở dưới hội của Thế Gian Tự Tại Vương Phật, đệ tử của Phật rất nhiều, Ngài là người hiếu học đệ nhất, không có người nào so sánh được với Ngài. Chúng ta không hiếu học thì làm sao có thể thành tựu?

Đại Thánh, Đại Hiền đều do hiếu học mà thành tựu. Bạn xem, Không Lão Phu Tử trong "Luận Ngữ" chính mình nói là ông trải qua một đời, mười lăm tuổi mà chí ở học, mười lăm tuổi lập chí cầu học. Ông hiếu học như vậy. Khi Ba mươi tuổi ông mới lập chí, mới cắm gốc cho việc học vấn. Giống như ngày nay chúng ta đã nói, học nghiệp hoàn thành rồi, từ mười lăm đến ba mươi tuổi, trong mười sáu năm này học căn đã cắm gốc. Về sau, cái học vấn này liền có thọ dụng. Việc này hoàn toàn nói họ tự thọ dụng. Khi ông làm học vấn đạt được lợi ích, "*bốn mươi mà không hoặc*". Không hoặc

là gì? Không bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc. Người thế gian nhìn thấy “*tài, sắc, danh, thực, thù*” bên ngoài đều sẽ động tâm, Khổng Lão Phu Tử ở tuổi bốn mươi đã không động tâm rồi, danh vọng lợi dưỡng năm dục sáu trần bày ra trước mắt, ông không hề bị nó mê hoặc. Ông tiếp tục không ngừng nỗ lực học tập, “*năm mươi biết được thiên mệnh*”. Thiên mệnh là gì? Nghiệp nhân quả báo. Những lý luận nhân quả báo ứng này cùng sự thật, ông đã tường tận rồi. Người hiểu rõ đạo lý này thì tâm an lý đắc, không luận là thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên, quyết định không oán trời trách người, có thể an ở bốn phận. Đây là chỗ tốt của học vấn. “*Sáu mươi tuổi thì nhĩ thuận*”. Nhĩ thuận là gì? Nhà Phật chúng ta gọi là tùy duyên, có thể tùy duyên. Ý nghĩa của nhĩ thuận cũng chính là Lục tổ Huệ Năng đã nói ở trong Đàn Kinh: “*Nếu là người chân chính tu hành thì không thấy lỗi thế gian*”. Chỉ có không thấy lỗi thế gian thì mới nhĩ thuận, bạn còn thấy lỗi của thế gian thì nhĩ của bạn làm sao có thể thuận được? Bạn xem, người ta tu hành đến cảnh giới công phu này. Làm thế nào hướng nâng lên trên cao? “*Bảy mươi tuổi tùy tâm sở dục*”. Đó là gì vậy? Tự tại, giải thoát. Sau cùng Phu Tử còn có một kết luận, ông thường hay tư duy, thường hay phản tỉnh: “*Không bằng học vậy*”. Khổng Lão Phu Tử cả đời đều học tập, “*hiếu học không mệt, dạy người không nản*”. Hễ có người thân cận thì ông vui lòng dạy bảo, quyết không mệt mỏi, chính mình học, “*học không mệt, dạy không nản*”. Đây là đại đức đại năng của Phu Tử, là sự thị hiện của Thánh nhân thế gian cho chúng ta xem.

Thánh nhân xuất thế gian càng không cần phải nói, các Ngài không phải một đời, mà là đời đời kiếp kiếp, vô lượng kiếp đến nay, trước sau không có một ngày rời khỏi học tập. Bồ Tát Đẳng Giác vẫn là hiếu học không mệt. Sau khi thành Phật rồi các Ngài vẫn hiếu học, vĩnh viễn không ngừng. Vì sao vậy? Các Ngài học đã học xong rồi, vậy thì còn học cái gì? Làm ra tấm gương hiếu học cho chúng sanh xem, làm tấm gương, làm mô phạm cho đại chúng. Không thể nói các Ngài hết học thì không học. Các Ngài vẫn làm ra một tấm gương hiếu học. Không hiếu học thì làm sao có thể thành tựu? Đây là điều mà chúng ta không thể không biết.

Có lẽ có một số đồng tu nghe được trong Phật pháp có nói rằng: “*Chung nhật độ sanh, vô sanh khả độ, trang nghiêm Phật độ, Phật quốc ly tướng*”. Xem qua trên “*Kinh Bát Nhã*” chính là cách nói này. “*Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng*”. Một cái là lý, một cái là sự, “*sự không ngại lý, lý cũng không ngại sự, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*”, cho nên chư Phật Bồ Tát thị hiện ở trong sáu cõi, thị hiện ở thế gian, cái gọi là “*kiến lập thủy nguyệt đạo tràng đại tác mộng trung Phật sự*”, viên tu viên chứng. Viên tu viên chứng cũng chính là vô tu vô chứng. Những lời nói này quyết không thể nào phân biệt, quyết không thể nào chấp trước, quyết không thể nào tư duy. Bạn vừa tư duy thì sai rồi, càng nghĩ thì càng sai. Cần phải ngay đó thừa nhận, người hiện tại gọi là trực giác. Chúng ta phải dùng trực giác, không thể dùng tư duy, thì chúng ta mới hiểu được ý nghĩa trong đây.

Chư Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian chỉ vì một sự việc, chính là giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn lìa khổ được vui. Chúng sanh chịu tận khổ nạn, nhưng không biết nguyên nhân phải chịu khổ nạn. Phật Bồ Tát thì rõ ràng, tường tận vì sao bạn chịu nhiều khổ, nhiều nạn như vậy. Làm thế nào giúp bạn giải quyết khổ nạn? Cần phải tiêu trừ nhân duyên khổ nạn của bạn. Cách làm này mới chân thật gọi là hợp tình hợp lý. Không thể nói, bạn có khổ thì các Ngài có thể thay bạn chịu khổ. Lời này nói không

thông. Bạn không có an vui, các Ngài có thể ban vui cho bạn. Lời nói này cũng là giả, trên lý cũng nói không thông. Các Ngài chỉ có thể đem phương pháp dạy cho bạn, nói với bạn cái khổ của bạn từ đâu mà đến. Khi bạn tường tận rồi, bạn đem nhân và duyên thay đổi lại, vấn đề chẳng phải được giải quyết rồi sao? Nhân quả quá phức tạp!

Phật vì tất cả chúng sanh nói tỉ mỉ, 49 năm nói ra nhiều Kinh luận đến như vậy, tổng kết lại chính là giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Khổ từ nơi nào mà ra? Khổ từ mê mà ra. Vui từ đâu mà ra? Vui từ ngộ mà ra. Mê ngộ là nhân, khổ vui là quả báo. Trên quả báo không có biện pháp giải quyết, trên nhân duyên thì có biện pháp giải quyết. Cho nên, Phật đem những chân tướng lý sự này nói ra cho chúng ta, thế là chúng ta tường tận rồi.

Nghiệp mà chúng ta đã tạo tác từ vô lượng kiếp đến nay, thiện nghiệp ác nghiệp thay đều có, cho nên trong A Lại Da Thức hàm chứa chủng tử. Chủng tử là nghiệp nhân. Nhân làm Phật, nhân làm Bồ Tát, nhân làm Thanh Văn, Duyên Giác, mỗi một người đều có. Nhân sanh thiên, nhân được thân người, nhân nọ quý, nhân súc sanh, nhân của địa ngục, mọi người thay đều đầy đủ. Tất cả chúng sanh mỗi mỗi đều đầy đủ nghiệp nhân của mười pháp giới.

Phật dạy chúng ta lìa khổ được vui như thế nào? Phật dạy chúng ta bắt tay vào từ ở duyên, cho nên nhà Phật nói duyên sanh luận, không nói nhân sanh. Nhân thì chúng ta không cách gì không chế, vì đã tạo rồi nên không thể thay đổi, thế nhưng duyên thì có thể thay đổi.

Duyên là hiện tiền. Quá khứ ta đã tạo nghiệp nhân, hiện tại ta không tạo ra ác nghiệp nữa. Ta có nhân ác nhưng ta không tạo ác duyên nên quả báo ác không thể hiện tiền. Quá khứ đã tạo ra nghiệp nhân, hiện tại lại tạo ác, vậy thì xong rồi, nhân duyên của bạn đều đầy đủ, quả báo phía sau chắc chắn là khổ báo. Đạo lý này là thật, không phải là giả. Cũng giống như vậy, quá khứ chúng ta đã tạo nhân thiện, ngày nay ta chuyên làm việc thiện, không làm việc xấu, ta không có duyên ác mà chỉ có duyên thiện, trong A Lại Da Thức của ta chủng tử nhân thiện khởi hiện hành thì nhất định được thiện báo, cho nên trồng nhân thiện nhất định được thiện báo. Do đây có thể biết, quả báo khổ vui của sáu cõi mười giới là tự làm tự chịu, không phải người khác cho bạn. Khi bạn đang chịu khổ nạn, bạn không biết được chân tướng sự thật này, thế là bạn vẫn oán giận người khác, oán trời trách người, cho nên tội chồng thêm tội, khổ báo của bạn sẽ rất đáng thương, chịu khổ báo bất tận. Bạn là người hồ đồ đến đáng thương, ngu si đến cùng tột. Người chân thật tường tận giác ngộ biết được đây đều là tự làm tự chịu, phước báo mà ta có được là tự làm chính mình hưởng thụ, khổ báo mà ta nhận cũng là chính mình làm chính mình nhận, thay đều không liên quan gì với người khác. Đạo lý này có mấy người tham thấu.

Chúng ta muốn làm một việc tốt, gặp người đến phá hoại, việc tốt này làm không thành công. Có phải họ thật có thể phá hoại hay không? Quả nhiên thật có thể phá hoại thì định luật nhân quả bị phá vỡ rồi. Cho nên, chúng ta phải tường tận, không phải người khác phá hoại mà là do thiện duyên của chính chúng ta không đầy đủ. Chúng ta làm việc tốt, người khác có thể phá hoại thì luật nhân quả liền bị lật đổ rồi, không có đạo lý này. Cho nên, nhất định phải tỉ mỉ mà tư duy.

Phật Bồ Tát, cổ Thánh tiên Hiền đích thực là trụ chân thật huệ, các Ngài hiểu rõ chân tướng sự thật, những gì các Ngài đã nói, đã làm là chân thật, là chính xác, không có sai lầm. Chúng ta phải nên thành tín, không nghi, phải nên học tập, phải nên phụng hành, càng phải nên có trí tuệ. Người có trí tuệ thì không trụ quả báo. Có phước nhưng chính mình sẽ không hưởng phước, người này là có trí tuệ.

Thế Nhiều Vương có phước báo, khi trí tuệ khai rồi thì xả bỏ quốc vương, không hưởng phước. Thích Ca Mâu Ni Phật giác ngộ rồi, Ngài là vương tử, kế thừa vương vị nhưng Ngài không cần đến, xuất gia tu hành. Chỉ tu phước mà không hưởng phước, con người này giác ngộ. Tu phước mà hưởng phước thì chưa giác ngộ.

Nếu không hưởng phước, vậy tu phước để làm gì? Tu phước cho mọi người hưởng. Vô số chúng sanh mê hoặc, chịu khổ, họ không biết được tu phước, Phật Bồ Tát tu phước để cho họ hưởng. Nếu Phật Bồ Tát không tu phước, thì chúng sanh liền đáng thương, mãi đọa ác đạo. Tình hình duy thứ của hai cõi trời người là nhờ vào Phật Bồ Tát đang tu phước. Chúng ta đang thừa hưởng phước của các Ngài. Đạo lý này có mấy người có thể tham thấu? Chúng ta học Phật phải học loại tinh thần này của Phật, phải học loại đức hạnh này của Phật. Chúng ta học theo Phật Bồ Tát, chúng ta cũng tích công bồi đức, thế nhưng chắc chắn không hưởng phước, đem những gì chính mình đã tu tích được phụng hiến cho đại chúng.

Trong nhà Phật ngày ngày đọc kệ hồi hướng, các vị xem qua kệ hồi hướng, có phải hưởng phước hay không? *"Nguyện dĩ thử công đức, trang nghiêm Phật Tịnh Độ"*, chẳng phải là trang nghiêm diệu độ hay sao? Không phải vì chính mình. Thế gian này của chúng ta, xã hội an định, đời sống của nhân dân đều vẫn có thể trải qua được, đây cũng là trang nghiêm diệu độ. Ở nơi đây có Phật pháp, mọi người đều tu phước, cho nên xã hội an định, phồn vinh, nhân dân hạnh phúc. Phật Bồ Tát chính là vì việc này mà đến thế gian, quyết định không phải vì chính mình. Đây là việc mà chúng ta phải nên học tập, phải chăm chỉ nỗ lực tu học.

Chúng ta làm ra tất cả công đức, quyết không chấp trước, thấy đều hồi hướng, không còn nữa, đều tặng cho người khác, một phần cúng dường Phật, một phần cúng dường tất cả chúng sanh ("*hạ tế tam đồ khổ*" là cúng dường chúng sanh), vậy mới thanh tịnh, trong sạch, sạch sẽ không nhiễm một trần. Nếu không mà nói, trong lòng nghĩ đến "*ta làm được bao nhiêu việc tốt, ta đã làm bao nhiêu công đức*", vậy thì tâm bạn vẫn là không thanh tịnh, bạn vẫn là không thể vắng sanh. Có làm nhiều việc tốt hơn, thế nhưng một trần không nhiễm, trong tâm ấn tượng cũng không có, vậy thì mới tốt. Trong tâm có ấn tượng thì bạn đã bị ô nhiễm rồi. Thiện ác đều có thể ô nhiễm tâm tánh, cho nên gọi là nhiễm nghiệp. Tịnh nghiệp thì không bị ô nhiễm, trong tâm ngay đến ấn tượng dấu vết đều không lưu lại, tạo tác đó gọi là tịnh nghiệp. Tịnh nghiệp thì sanh Tịnh Độ, nhiễm nghiệp thì ở sáu cõi.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi. A Di Đà Phật.

## **Tập 193**

***Khoa hội thứ hai mươi bảy: Thành Trụ Diệu Độ***

Kinh văn: **"Sở tu Phật quốc, khai khuếch quảng đại, siêu thắng độc diệu, kiến lập thường nhiên, vô suy vô biến"**.

Đây là trong *"Tích Công Bồi Đức"*, đoạn thứ hai của *"Như Nguyên Tu Hành"*, *"Thành tựu diệu độ"* trong *"nghiêm tịnh Phật độ"*. Bồ Tát đồng mãnh tinh tấn *"trụ chân thật huệ"*. Lần trước đặc biệt giới thiệu với mọi người, câu này rất là quan trọng. Chỉ có trụ chân thật huệ mới có thể có thành tựu chân thật, mới có thể thành tựu y chánh trang nghiêm thù thắng. Từ *trụ chân thật huệ* đến *trang nghiêm diệu độ*, đoạn này là căn bản của Tịnh Độ Cực Lạc, lần trước đã giới thiệu qua với các vị.

*"Sở Tu Quốc Độ"*, Kinh văn phía sau nói thành tựu của Ngài. Trước tiên, Thế Tôn vì chúng ta nói rõ sự rộng lớn của quốc độ này, đích thực là không thể nghĩ bàn. Lại nghĩ đến báo độ mà chính chúng ta hiện tiền đang cư trụ, đó là địa cầu. Địa cầu hiện tại càng ngày càng nhỏ, vì sao thay đổi như vậy? Với nhân hạnh của chúng ta có quan hệ mật thiết. Ngày trước khoa học kỹ thuật chưa phát minh, những chúng sanh cư trụ trên địa cầu này, ngay trong cảm quan của họ, đại địa này là lớn vô hạn. Cho nên các vị nhất định phải biết, hư không pháp giới đều không phải là chân thật, nói rõ ra là thế giới cảm quan, do vì tâm hạnh của các chúng sanh không như nhau (nhà Phật thường nói là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước không như nhau), cho nên cảm thụ đối với y báo và chánh báo không như nhau. Rõ ràng nhất là cảm thụ khổ vui ưu hi. Chúng ta xem thấy rất nhiều trong văn chương thi từ ca phú của người xưa, sau đó quay đầu lại quán sát hoàn cảnh chung quanh ta, sự cảm nhận đối với nhân sanh của những bạn bè thân thích mà chúng ta quen biết, mới có thể thể hội nghĩa thú mà Phật đã nói trong Kinh điển.

Tâm lượng của người thời trước rộng mở. Vì sao vậy? Họ nhận qua giáo dục của Thánh Hiền nhân. Ý niệm tự tư tự lợi không thể nói không có, bởi vì không có thì họ sẽ không đến thế gian này, họ không ở trong sáu cõi. Cội nguồn của sáu cõi chính là chấp ngã, nói hơi khó nghe là tự tư tự lợi. Tự tư tự lợi cảm ứng được quả báo của sáu cõi. Hiện tại hoàn cảnh y báo của chúng ta cư ngụ rất nhỏ, nói rõ tâm lượng của chúng ta nhỏ. Lời nói này vừa nghe qua thì không hợp với khoa học, nhưng nếu bạn tỉ mỉ mà tư duy, bạn sẽ cảm thấy cách nói này là hợp lý, tương ứng với trong Kinh luận đã nói, không phải là không tương ứng. Khoa học là luận sự một bên này, còn Phật pháp là tánh tướng, lý sự, nhân quả, mọi mặt đều nói đến. Phật pháp nói toàn diện, khoa học gia nói phiến diện. Chúng ta phải hiểu được. Thế giới Tây Phương Cực Lạc quá lớn, do đây có thể biết, người niệm Phật chúng ta cần phải có tâm lượng rộng lớn để cầu cảm ứng.

Trong Phật pháp Đại Thừa, mỗi niệm đều là lấy hư không pháp giới làm cảnh giới. Chúng ta vì ai mà học Phật? Nếu vì chính mình mà học là Tiểu Thừa. Chúng ta vì chúng sanh mà học. Vì những chúng sanh nào vậy? Hư không pháp giới tất cả chúng sanh. Các vị nghĩ tưởng, tâm lượng này bao lớn? Sau khi chúng ta học thành, mục đích là phải giúp Phật hoằng pháp lợi sanh. Lợi ích những chúng sanh, phải nên biết pháp giới tất cả chúng sanh. Bốn nghĩa của hai chữ *"chúng sanh"* này chúng ta nhất định phải tường tận, không nên hàm hồ. Ý nghĩa của hai chữ *"chúng sanh"* này là hiện tượng chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi. Con người chúng ta là thuộc về động vật. Động vật là chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi. Thực vật cũng là chúng duyên hòa

hợp mà sanh, nên thực vật cũng gọi chúng sanh. Khoáng vật vẫn là chúng duyên hòa hợp mà sanh. Nhà Phật nói đại, nói thế giới, thậm chí hóa độ của một vị Phật nhỏ đến vi trần, hết thảy đều là do chúng duyên hòa hợp mà sanh ra. Như vậy mới biết phạm vi của chúng sanh rộng lớn dường nào.

Trụ chân thật huệ, điều này thì quan trọng. Không trụ chân thật huệ thì không phải là Bồ Tát Đại Thừa. Không phải Bồ Tát Đại Thừa thì không thể vãng sanh Tịnh Độ. Đại đức xưa nói với chúng ta rất nhiều, Đại Thừa ngay trong Đại Thừa, Nhất Thừa ngay trong Nhất Thừa, thù thắng không gì bằng. Nếu chúng ta ngay đến tâm Đại Thừa cũng không có thì niệm Phật làm sao có thể vãng sanh? Tâm Đại Thừa chính là chân thật huệ, cho nên chúng ta mỗi niệm phải vì chúng sanh. Ngày ngày niệm kệ hồi hướng: *"Thượng báo tứ trọng ân, hạ tế tam đồ khổ"*, bao nhiêu người đều đang đọc, nhưng đọc như thế nào? Có miệng mà không có tâm, tâm lượng thực tế là quá nhỏ, chỉ biết tự lợi mà không thể lợi tha, giúp đỡ người khác đều rất không tự nguyện, vậy thì làm sao bạn có thể thành tựu? Có một số đồng tu nói: *"Không phải tôi không bằng lòng, mà là tôi không có năng lực"*. Lời nói này có đạo lý hay không? Không có đạo lý! Bạn không có năng lực thì ai có năng lực? Mỗi người đều khiêm tốn nói là không có năng lực thì Phật pháp liền bị đoạn tuyệt ở vào thời đại này. Phật pháp nếu bị đoạn tuyệt thì bốn chúng đệ tử chúng ta đều có trách nhiệm. Quả báo là gì? Đọa đến A Tỳ Địa Ngục. Vì sao bạn đọa địa ngục A Tỳ? Bạn là đệ tử Phật nhưng không làm hết trách nhiệm của đệ tử Phật. Trách nhiệm lớn nhất của đệ tử Phật chính là nối dòng huệ mạng Phật. Phật pháp và thế pháp không như nhau. Các vị đồng tu đều biết rõ câu: *"Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng"*. Ta cầu làm Phật đều có thể làm đến được, huống hồ ta cầu giúp Phật tiếp dẫn chúng sanh thì có lý nào mà không được chư Phật gia trì? Chắc chắn được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần bảo hộ, chỉ sợ là bạn không phát tâm.

Nếu bạn nói mình khờ, mình ngu si, thế bạn đọc qua "Kinh Di Đà" chưa? Châu Lợi Bàn Đà Gia, bạn có khờ hơn ông ấy hay không? Thích Ca Mâu Ni Phật dạy cho ông một bài kệ, khi đọc câu trước thì quên câu sau, dạy lại câu sau thì đã quên mất câu trước, bạn vẫn chưa ngóc đến trình độ này mà! Ông có thể tu hành chứng quả, vậy chúng ta nghĩ xem, chúng ta so với người thông minh lợi căn thì không bằng, thế nhưng so với Châu Lợi Bàn Đà Gia thì mạnh hơn nhiều, nhưng vì sao lòng tự tin của chúng ta không thể kiến lập? Do không biết được trụ chân thật huệ. Nhất định phải ghi nhớ, không trụ chân thật huệ thì một việc cũng không thành.

Đoạn Kinh văn này là nói quả báo. Chúng ta cần phải biết, mười phương thế giới mỗi một ngày, dùng thời gian của thế gian chúng ta mà tính, người vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ không biết được là có đến bao nhiêu. Thế giới này vì sao lớn đến như vậy? Tâm lượng của Bồ Tát Pháp Tạng lớn. Mỗi một người vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc tâm lượng đều lớn, cùng đồng cảm được, cho nên cõi nước y báo rộng lớn không có bờ mé, chúng sanh mười phương thế giới vãng sanh đều có thể dung nạp hết, chắc chắn không có nói là nhân khẩu quá nhiều. Thế giới của chúng ta hiện tại, mọi người đều nói nhân khẩu quá nhiều rồi, Thế giới Tây Phương thì không có hiện tượng này.

Tổ sư đại đức giới thiệu qua cho chúng ta, thế giới đó là pháp tánh độ, "*siêu thắng độc diệu*"; không chỉ là rộng lớn, mà còn là "*độc diệu*". Chú ý chữ "*độc*" này. So sánh với các cõi nước chư Phật khác, thì Thế giới Cực Lạc của A Di Đà Phật thù thắng khác biệt, cho nên mới gọi là độc diệu. Những độc diệu này đều không ngoài nói y chánh trang nghiêm của Thế giới Cực Lạc mỗi mỗi đều đệ nhất, mỗi mỗi đều siêu thắng cõi nước chư Phật, cho nên mới gọi là "*siêu thắng*". Thế giới này đích thực không thể nghĩ bàn. Thích Ca Mâu Ni Phật 49 năm giảng Kinh nói pháp, giới thiệu không ít thế giới chư Phật, nhưng chỉ riêng Thế giới Tây Phương Cực Lạc đích thực là độc diệu. Diệu ở chỗ nào? Diệu ở bốn cõi cùng chung với nhau. Điều này thực tại là diệu.

Chúng ta ngày nay ở nơi báo độ của Thích Ca Mâu Ni Phật. Vì sao báo độ của Thích Ca Mâu Ni Phật thành ra như thế này? Thế Tôn ở trên Kinh nói với chúng ta, báo độ của Ngài cùng báo độ của A Di Đà Phật không hề khác biệt, Ngài trụ cõi Thật Báo Trang Nghiêm, đó là cõi thuần tịnh. Ngày nay chúng ta ở khu vực này cũng là báo độ của Thích Ca Mâu Ni Phật, nhưng chúng ta thì thế nào? Chúng ta đem nơi này xem thường đi rồi. Nơi này vốn dĩ là thanh tịnh trang nghiêm, hiện tại chúng ta đem hết thảy thứ rác rưởi đều chất đống ở nơi đây nên biến thành một đống rác rưởi. Không phải là Thích Ca Mâu Ni Phật đem rác rưởi này để ở đây, mà là chính chúng ta chất ở nơi đây, khiến cho nơi này lộn xộn bất kham. Thí dụ này nói rõ, ngày nay người cư trú trên địa cầu này bị ô nhiễm nghiêm trọng (rác rưởi là ô nhiễm). Chúng ta bị tự tư tự lợi, phải quấy nhân ngã, danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần, tham-sân-si-mạn ô nhiễm. Báo độ của Thế Tôn vốn dĩ không ô nhiễm, là chính chúng ta tự ô nhiễm chính mình, ô nhiễm đi hoàn cảnh cư trú của chính mình. Đây chính là tự làm tự chịu, không thể trách người khác.

**Chư Phật Bồ Tát giáo hóa chúng sanh nói được có nhiều hơn, tổng kết lại cũng không ngoài “nhìn thấu - buông xả”.** Nhìn thấu là rõ biết chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Buông xả là đem những thứ ô nhiễm tạp vật này buông xả, xả bỏ đi, chân thật giác ngộ tất cả pháp thế xuất thế gian "*bất khả đắc, vô sở hữu*". Quả nhiên khế nhập cảnh giới này, chúng ta cư trú ở uế độ này cũng liền chuyển biến thành Tịnh Độ. Cảnh tùy tâm chuyển, cho nên "*tâm tịnh thời Phật độ tịnh*". Chúng ta phải hiểu đạo lý này.

Chuyển cảnh giới không phải là Phật đến giúp chúng ta chuyển, Phật sẽ không giúp chúng ta chuyển, Phật cũng không cách gì giúp chúng ta chuyển. Nếu như Phật có năng lực giúp chúng ta chuyển thì chúng ta không cần phải tu rồi. Phật đại từ đại bi, vì sao Phật không đến giúp chúng ta chuyển đổi? Việc này nói rõ, Phật chỉ có thể dạy cho chúng ta phương pháp chuyển đổi, còn chuyển thế nào thì vẫn phải dựa vào chính mình. Phật đem những đạo lý này nói cho chúng ta nghe rõ ràng, đem phương pháp nói tường tận, cảnh giới nói thấu đáo. Đây chính là Phật Bồ Tát gia trì đối với chúng ta. Chúng ta hiểu rõ rồi thì phải chăm chỉ nỗ lực mà học tập.

**Chuyển ác thành thiện** là bước đầu tiên. Chúng ta không biết cái gì là ác, cũng không biết cái gì là thiện, Phật đem tiêu chuẩn của thiện ác nói rõ ràng, nói tường tận rồi, chúng ta bắt tay vào từ chỗ này. Sau đó mới có thể tiến thêm một bước là **chuyển mê thành ngộ**.

Chúng ta muốn hỏi vì sao không thể bắt tay vào từ chuyển mê thành ngộ, chẳng phải là nhanh hơn một chút hay sao? Có thể, người thượng thượng căn thì được, nhưng người căn tánh trung hạ thì không được. Vì sao người căn tánh trung hạ thì không được? Người trung hạ căn do nghiệp chướng ác chướng ngại cửa ngộ của họ, cho nên họ sẽ không khai ngộ. Phật dạy bạn chuyển ác thành thiện là đem cửa ngộ của bạn mở ra, đem chướng ngại cửa ngộ tiêu trừ, bạn mới có khả năng khai ngộ. Ý nghĩa là như vậy.

Hai loại phiền não che mất đi cửa ngộ, một loại là phiền não chướng, một loại là sở tri chướng. Phiền não chướng là tham-sân-si-mạn. Sở tri chướng chính là thành kiến của chính mình, người hiện tại nói là “tự cho là đúng”. Hai loại chướng ngại này làm cho cửa ngộ của chính mình bế tắc, chân thật huệ của chúng ta không thể hiện tiền, diệu độ của chúng ta không thể chứng đắc.

Diệu độ ở chỗ nào? Xin nói với các vị, Tịnh Độ và uế độ là một, không phải hai. Tâm của bạn thanh tịnh thì uế độ này liền biến thành Tịnh Độ. Giống như một gian phòng vậy, bạn đem những thứ tạp vật này tẩy rửa sạch hết, bỏ hết. Khi rác rưởi bỏ hết rồi thì phòng ốc của bạn sạch sẽ, chẳng phải biến thành Tịnh Độ hay sao? Nếu bạn đem những rác rưởi bên ngoài tẩy rửa sạch vào trong nhà, mọi thứ đều không bỏ đi, gian phòng này của bạn liền biến thành uế độ. Sự việc chính là như vậy. Tịnh Độ và uế độ không phải là hai nơi. Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh. Cho nên thân độ y chánh của Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là thù thắng không gì bằng, siêu vượt tất cả cõi nước chư Phật nhờ vào giáo huấn cứu cánh viên mãn, trí tuệ chân thật của A Di Đà Phật.

Chúng ta xem thấy ở trên Kinh, phòng ốc ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc đương nhiên là sạch sẽ, không nhiễm một trần. Vì sao vậy? Ý niệm vừa khởi thì những thứ cần thiết liền có. Khi bạn muốn ăn, ý niệm vừa mới khởi thì những thứ cần thiết đều bày sẵn trên bàn, đều là những thứ mà mình ưa thích. Khi bạn không muốn ăn nữa thì những thứ trên bàn liền không còn, không cần phải dọn dẹp, không cần phải đi rửa chén đĩa, không cần thiết nữa thì không còn. Bạn xem, nhà của họ sạch cỡ nào! Trong nhà của họ đều không có nhà bếp, không có phòng vệ sinh, cũng không có những gia dụng trong nhà. Khi có khách đến, bạn nói: "*Mời ngồi!*" thì bảo tòa liền hiện ra; khi khách đi rồi thì bảo tòa liền biến mất. Chân thật gọi là Tịnh Độ. Tất cả vật chất đều là tùy niệm mà sanh, khi không dùng thì tự nhiên biến mất. Chúng ta nghe lời nói này dường như cảm thấy rất thần kỳ. Kỳ thật, hiện tại khoa học gia hiểu được có khả năng này, thế nhưng ngày nay khoa học gia không làm được. Có khả năng này là gì? Khoa học gia hiểu được đây chính là chuyển biến của vật chất và năng lượng. Khoa học gia ngày nay hiểu được nguyên lý này, nhưng không hiểu được phương pháp. Khi chúng ta cần dùng thì đem năng lượng biến thành vật chất, khi không cần dùng nữa thì đem vật chất chuyển biến thành năng lượng, vậy thì vật chất không còn nữa. Chuyển biến của năng lượng và vật chất, mọi người biết được, đạ nguyên tử chính là căn cứ vào đạo lý này mà phát minh, đem vật chất chuyển biến thành năng lượng. Thế nhưng làm thế nào đem năng lượng chuyển biến thành vật chất thì khoa học gia không có cách nào. Cho nên, khoa học của Thế giới Tây Phương Cực Lạc cao minh, khoa học gia ở thế giới chúng ta so với Thế giới Cực Lạc thì không thể so sánh.



Hôm qua, có mấy vị đồng tu đến tham quan một cửa hàng khoa học kỹ thuật cao của một vị đồng tu vừa mở, tiêu thụ chính là những khí tài thông tin. Đích thực là rất tiến bộ, rất lý tưởng. Chỉ cần ngồi ở nhà, bạn có thể cùng với thân thích bạn bè ở khắp nơi trên toàn thế giới nói chuyện, trong màn hình xem thấy đối phương, cùng đối mặt nói chuyện với đối phương rất là thân thiết. Loại máy móc này cũng có thể dùng để hội họp, mấy trăm người cùng chung nhau hội họp đều được, đều xem thấy rất rõ ràng, âm thanh đều nghe được tường tận. Khoa học kỹ thuật không tẻ, thế nhưng không thể so với Thế giới Cực Lạc. Ở Thế giới Cực Lạc, A Di Đà Phật có thể đem mười phương cõi nước chư Phật biến hiện ở trước mắt để bạn xem, không cần phải dùng cơ khí, máy móc quá phiền phức rồi, cho nên nói Thế giới Cực Lạc là "*siêu thắng độc diệu*". Đây là nói hai thế giới khác nhau. Thực tế mà nói, chỗ thù thắng của Thế giới Cực Lạc chúng ta rất khó lý giải, cũng không cách gì tưởng tượng.

Đại đức xưa vì chúng ta lược nói mấy câu chuyện.

***Việc thứ nhất, chúng ta biết Phật có ba thân: Pháp thân, báo thân và ứng hóa thân. Phật của Thế giới Cực Lạc thì ba thân là một thể, cùng Phật của thế giới phương khác mà Thế Tôn nói trên Kinh điển là không như nhau, hơn nữa ba thân không nơi nào không có.*** Có người nghĩ: "*Thế giới Tây Phương Cực Lạc quá lớn, ta sanh đến đó thì đến lúc nào mới có thể thấy được A Di Đà Phật?*". Giống như thế giới này của chúng ta vậy, giả như A Di Đà Phật ở trong nước chúng ta, trong nước cách chúng ta xa đến như vậy, chúng ta gặp A Di Đà Phật thì rất khó, rất không dễ dàng. Ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, A Di Đà Phật không nơi nào không có, lúc nào cũng tồn tại, bạn muốn gặp thì Ngài liền ở ngay trước mặt bạn, người người đều có thể thấy được, không phí một chút khí lực. Việc này khó được. Bạn thấy được Phật là Phật thật, không phải hình ảnh truyền fax, cho nên siêu vượt ứng hóa thân Phật phương khác. Thí dụ như Thích Ca Mâu Ni Phật ngày trước giảng sanh ở thế gian này của chúng ta, nếu Ngài ở Ấn Độ thì người Trung Quốc không có duyên phận gặp được. Thế giới Tây Phương không như vậy, cõi nước đó tuy rất là rộng lớn, thế nhưng Phật hiện thân tất cả mọi nơi, lúc nào cũng đang nói pháp. Đây là thù thắng đệ nhất.

***Thứ hai là quang minh của Phật thù thắng.*** Thích Ca Mâu Ni Phật ở bốn Kinh, có thể nói là Ngài đại biểu chư Phật tán thán. Ngài tán thán A Di Đà Phật là "*quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*", thọ mạng vô lượng. Thọ mạng vô lượng không phải nói pháp thân và báo thân. Vô lượng của pháp thân và báo thân không có chút hiềm lạ nào. Pháp thân vô thị vô chung đương nhiên là vô lượng, báo thân của Phật có thị vô chung cũng là vô lượng, cho nên chúng ta đọc câu "*Phật thọ vô lượng*" ở trên Kinh này, chúng ta phải nên biết là nói ứng hóa thân của Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa thị hiện ở thế gian này, thọ mạng của Phật là 79 tuổi, Ngài thị hiện giống như chúng sanh ở thế gian này của chúng ta, tuyệt nhiên không hiển thị kỳ đặc. A Di Đà Phật ứng thân thị hiện ở Thế giới Cực Lạc vô lượng thọ, cùng báo thân và pháp thân không hề khác. Việc này là vô cùng hi hữu.

***Thứ ba là danh hiệu lợi ích không thể nghĩ bàn.*** Đây là Phật giáo hóa chúng sanh phương pháp tu học thù thắng, "*siêu thắng độc diệu*". Các vị xem, các pháp môn khác đều không dễ dàng tu học. Một câu "*A Di Đà Phật*" này có ai mà không biết niệm? Quá dễ dàng rồi. Cho nên pháp môn này đơn giản, dễ dàng, ổn định, đáng tin mà lại

còn mau chóng. Không chỉ riêng có một số chỗ siêu thắng này, mà thành tựu siêu quá tất cả các pháp môn. Đây là độc diệu. Trên hội Hoa Nghiêm, Pháp Thân Đại Sĩ tu vô lượng A Tăng Kỳ kiếp, tu ba đại A Tăng Kỳ kiếp mới thành tựu. Tây Phương Tịnh Độ chỉ cần bạn chấp trì danh hiệu, một câu danh hiệu liền siêu việt Pháp Thân Đại Sĩ trên hội Hoa Nghiêm.

Chúng ta mỗi ngày đang niệm, chúng ta có siêu việt hay không? Không có! Có phải là không linh hay không? Không phải vậy! Nguyên nhân này do đâu? Nguyên nhân là do bạn không biết niệm. "*Tôi cũng niệm một câu "A Di Đà Phật" này, bốn chữ đều không niệm sai chữ nào, vì sao bảo là không biết niệm?*". Bạn niệm là có miệng mà không có tâm. Các vị xem qua văn tự của chúng ta, chữ "*niệm*" trong niệm Phật này là chữ "*kim*" và chữ "*tâm*". Trong tâm hiện tại có Phật gọi là niệm Phật, không phải trong miệng có Phật. Trong miệng có Phật mà trong tâm không có Phật thì không ích gì. Trong tâm có A Di Đà Phật thì bạn liền thành công. Một câu danh hiệu này hàm vô lượng nghĩa.

Mọi người đều biết Thế giới Tây Phương Cực Lạc có bốn cõi, ba bậc, chín phẩm, đây là lược nói. Nếu nói tỉ mỉ thì bốn cõi, ba bậc là phẩm vị của vô lượng. Những phẩm vị này có khác biệt là do đâu mà ra? Là bạn đối với nghĩa thú của danh hiệu có thể thể hội được nhiều hay ít, khế nhập được bao nhiêu; danh hiệu có vô lượng nghĩa, bạn có thể vào được bao nhiêu, có thể biết được bao nhiêu. Bạn khế nhập được càng nhiều thì phẩm vị của bạn càng cao, bạn khế nhập được ít thì phẩm vị của bạn liền tương đối thấp. Bạn chỉ niệm mà không khế nhập được phần nào thì trong A Lại Da Thức chỉ trong xuống chủng tử A Di Đà Phật, ngay đời này không khởi được tác dụng. Những đạo lý này chúng ta đều phải hiểu. Nếu như không hiểu, tương lai bạn lại hiểu lầm: "*Tôi niệm Phật cả một đời không được vãng sanh, Thích Ca Mâu Ni Phật lừa gạt tôi rồi! Pháp này thật không linh!*", thế là bạn báng Phật, báng Pháp, tạo tội nghiệp A Tỳ, vậy thì oan uổng rồi. **Không phải không linh mà là do bạn biết được quá ít. Do đây có thể biết, Kinh không thể không đọc, Kinh không thể không nghe. Bạn không đọc, không nghe Kinh thì làm sao bạn hiểu được ý nghĩa của danh hiệu?**

Người xưa nói ý nghĩa của danh hiệu "*A Di Đà Phật*" này là gì? 48 nguyện chính là ý nghĩa của danh hiệu. Danh hiệu này có 48 ý nghĩa, bạn có thể hiểu được bao nhiêu, có thể thể hội được bao nhiêu, bạn có thể phụng hành được bao nhiêu? Phẩm vị vãng sanh đương nhiên là không như nhau.

Ý nghĩa của 48 nguyện là gì? Một bộ "*Kinh Vô Lượng Thọ*" chính là 48 nguyện. Ý nghĩa của bộ "*Kinh Vô Lượng Thọ*" lại là gì? Người xưa nói với chúng ta, "*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*" 80 quyển chính là ý nghĩa của "*Kinh Vô Lượng Thọ*". Lại nói tỉ mỉ hơn một chút, Thích Ca Mâu Ni Phật 49 năm đã nói ra một đại tạng giáo (ngày nay chúng ta gọi là "*Đại Tạng Kinh*") chính là chú giải của "*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*". Như vậy thì bạn mới từ từ thể hội được. Ý nghĩa của danh hiệu này chân thật là quá phong phú, làm gì có thể nói được hết? Chúng ta có thể thể hội được bao nhiêu, có thể hành được nhiều hay ít, "*siêu thắng độc diệu*" mới có thể thể hội được một ít.

Cho nên, tất cả chư Phật đều hoằng dương danh hiệu Di Đà, không hề ngoại lệ. Chư Phật Bồ Tát ở mười phương thế giới giúp đỡ chúng sanh, có câu là "*tùy loại hóa thân*,

*ứng cơ nói pháp*". Chúng sanh tộc loại không như nhau, trình độ không như nhau, Phật nói pháp quan trọng nhất là khế nhập, do đó Phật hiện thân nói pháp đã nói ra là có hạn. Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện ở thế gian này của chúng ta cũng là có hạn. Thế nhưng pháp môn Tịnh Độ, pháp môn niệm Phật gọi là "*ba căn phổ bị, lợi độn đều thâm*", trên từ Bồ Tát Đẳng Giác, dưới đến chúng sanh A Tỳ Địa Ngục đều thích hợp. Pháp môn này là phổ ứng quần cơ, khế cơ phổ biến, bất cứ pháp môn nào đều không thể so sánh được. Cho nên, tất cả chư Phật không luận hiện ra thân hình như thế nào thấy đều giảng pháp môn Tịnh Độ, thấy đều dạy người tu học pháp môn này. Đây là thù thắng không gì bằng. **Chỉ cần bạn có thể tin, có thể hiểu, có thể phát nguyện, có thể y giáo phụng hành thì mười niệm ắt sanh.** Nghe danh tin nhận thì một đời thành tựu. Còn có pháp môn nào có thể thù thắng hơn đây? Không có! Cho nên nói độc diệu.

*Thứ tư là thù thắng ở chỗ có thể khiến cho chúng sanh các loại căn tánh khác nhau bình đẳng thành tựu.* Việc này thì khó. Trong tất cả chúng sanh, Bồ Tát ở phẩm vị cao như Bồ Tát Đẳng Giác, cảnh giới của các Ngài gần như giống với cảnh giới mà Phật chứng được, chư Phật Như Lai vẫn là dùng một câu A Di Đà Phật để giúp cho họ thành tựu. Việc này chúng ta tin tưởng. Trên "Kinh Hoa Nghiêm" chúng ta xem thấy, Bồ Tát Thập Địa đều dùng pháp môn niệm Phật, hai vị Đại Sĩ Văn Thù và Phổ Hiền dạy bảo họ. Trên hội Hoa Nghiêm, hai vị Bồ Tát Văn Thù và Phổ Hiền là trợ giáo của Tỳ Lô Giá Na Như Lai. Bồ Tát không dễ gì tu đến Đẳng Địa. Bồ Tát Thập Địa trước sau không rời niệm Phật (thỉ là ban đầu; chung là Thập Nhất Địa, Thập Nhất Địa là Đẳng Giác). Đây là chúng ta xem thấy ở trên "Kinh Hoa Nghiêm", Sơ Địa trở lên đến Đẳng Giác, họ tu pháp môn gì? Pháp môn niệm Phật.

Chúng ta từ ngay hiện tại đã bắt đầu niệm Phật, cho nên trên hội Hoa Nghiêm, những Pháp Thân Đại Sĩ này xem thấy chúng ta thì tán thán không ngớt. Họ đạt đến cảnh giới đó mới biết được niệm Phật là thù thắng. Chúng ta hiện tại thì biết rồi, thử nghĩ xem, thành tựu của chúng ta siêu vượt họ. Thế nhưng phải ghi nhớ, bạn không vãng sanh thì không thể siêu vượt họ. Nếu bạn vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc thì chân thật liền siêu vượt họ.

Thế giới Tây Phương bốn cõi bình bầy. Việc này không thể nghĩ bàn. Một sanh thì tất cả sanh. Không nên xem thấy hiện tại nghiệp chướng của chúng ta rất sâu nặng, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc cõi Phàm Thánh Đồng Cư thì chúng ta sẽ không thấy được Pháp Thân Đại Sĩ trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm, Thánh triết trong cõi Phương Tiện Hữu Dư, A La Hán, Bích Chi Phật, Quyền Giáo Bồ Tát. Ở cõi Phàm Thánh Đồng Cư ở thế giới khác thì chúng ta không thấy được Thánh triết trong cõi Phương Tiện Hữu Dư bao gồm A La Hán, Bích Chi Phật, Quyền Giáo Bồ Tát, thế nhưng Thế giới Tây Phương Cực Lạc không như vậy, Bồ Tát của cõi Thật Báo, Bồ Tát của cõi Phương Tiện và Bồ Tát của cõi Đồng Cư ở chung nhau. Cho nên, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, Quán Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Văn Thù Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát, Di Lặc Bồ Tát bạn đều quen biết, ngày ngày gặp mặt, ngày ngày cùng ở chung, mỗi giờ mỗi phút đều không rời khỏi. Những vị này cùng là bạn học với chúng ta, vậy thì đạo nghiệp của chúng ta có lý nào mà không tăng tiến. Chúng ta tưởng tượng, hoàn cảnh tu học này thù thắng dường nào! Đây là tất cả cõi nước chư Phật trong mười phương thế giới đều không có. Độc diệu! Cho dù bạn tạo tội nghiệp cực trọng, tạo tội năm nghịch mười ác đọa địa ngục Vô Gián, chỉ cần bạn đầu óc còn tỉnh

táo, bạn còn một hơi thở chưa dứt đều vẫn còn kịp, chỉ cần bạn chân thật sám hối niệm Phật thì chắc chắn được sanh. Chúng ta xem thấy trong "Phật Thuyết A Xà Thế Vương Kinh", A Xà Thế Vương tạo năm nghịch mười ác, tội nghiệp địa ngục Vô Gián, lúc lâm chung sám hối niệm Phật, ông ấy vãng sanh. Đây là nói chúng sanh tạo tội địa ngục cũng có thể ở trong một đời vãng sanh Tịnh Độ.

## Tập 194

Có lẽ chúng ta muốn hỏi: Người tạo tác tội nghiệp cực trọng, lâm chung niệm Phật vãng sanh thì phẩm vị rất thấp phải không? Đây là người bình thường chúng ta tưởng tượng, thế nhưng vượt ngoài dự đoán của chúng ta. Thế Tôn nói với chúng ta, A Xà Thế vương vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc phẩm vị là thượng phẩm trung sanh. Chúng ta ban đầu nghe được thì rất là nghi hoặc, đại hoặc bất giải, về sau Đại Thừa giáo huân tập lâu rồi thì chúng ta dần dần tường tận.

Công đức sám hối không thể nghĩ bàn. Người xưa chúng ta thường nói: *"Lãng tử hồi đầu vàng không đổi"*. Họ chân thật quay đầu. Khi chưa hồi đầu thì họ là người ác, khi hồi đầu thì chân thật là người tốt, không còn là người ác nữa. Do đó, chúng ta đối với người làm ác chắc chắn không dám xem thường, nói không chừng, họ lâm chung sám hối vãng sanh, phẩm vị còn cao hơn chúng ta, chúng ta một đời tu học vẫn không bằng họ. Thế là chúng ta tường tận, vãng sanh có hai loại phương pháp tu hành. Một cách là bình thường tích công bồi đức, y giáo tu hành, con đường này là ổn định mà đi. Ngoài ra, còn có một cách là lâm chung sám hối, cũng có thể lấy được phẩm vị cao. Nói đến chỗ này, có một số người nhất định sẽ nghĩ: *"Không cần lo! Tạo nghiệp nhiều một chút, làm nhiều việc xấu một chút, lúc lâm chung thì ta sám hối cầu vãng sanh"*. Bạn giữ ý niệm này thì bảo đảm bạn không thể vãng sanh. Do nguyên nhân gì? Bạn giữ tâm lý may mắn, bạn cố phạm thì làm sao được? Quyết định không nên giữ cái tâm may mắn, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Có phải là mỗi một người tạo tác tội nghiệp cực trọng, khi lâm chung đều biết sám hối, đều sẽ vãng sanh không? Chân thật là ngay trong ngàn vạn người khó tìm được một người. Bạn cho rằng bạn là một người ngay trong ngàn vạn người đó hay sao? Cho nên, không nên để lỡ việc lớn của chính mình.

Xin nói rõ hơn với các vị, loại người tạo tội nghiệp cực trọng mà lâm chung được vãng sanh là chắc chắn họ đã có thiện căn sâu dày ở trong đời quá khứ, nếu không mà nói khi họ lâm chung làm sao có thể sám hối? Ngay trong đời quá khứ đời đời kiếp kiếp công phu tu tập của họ cũng sắp thành tựu rồi, ngay đời này được thân người thì bỗng chốc bị hòe đồ, khi lâm chung gặp được duyên thì bỗng chốc tỉnh ngộ ra. Cho nên, đây không phải là họ may mắn. Nếu như không có thiện căn sâu dày, lúc lâm chung gặp được thiện tri thức nhắc nhở bạn thì căn bản bạn không thể tin tưởng, không thể tiếp nhận, như vậy vẫn là oan uổng. Thí dụ này tôi đã thấy qua.

Khi tôi mới vừa xuất gia ở chùa Lâm Tế Viên Sơn Đài Bắc. Chùa Lâm Tế có một hội niệm Phật, Phó hội trưởng Lâm Đạo Kỳ - Lâm tiên sinh là người Phúc Châu. Bạn xem, ông là Phó hội trưởng của hội niệm Phật, bình thường khi cộng tu thì ông làm duy na, ông đánh pháp khí rất tốt, dẫn chúng niệm Phật, thế nhưng đến lúc lâm chung, người khác trợ niệm cho ông thì ông lại cự tuyệt, nghe đến Phật hiệu thì ông liền bài trừ. Bạn liền biết được, nghiệp chướng này hiện tiền là đáng sợ cỡ nào! Bình thường thì ngày ngày niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh Độ, đến lúc lâm chung thì lại không làm.

Vì sao vậy? Sợ chết, nghe nói vãng sanh, “*vậy thì phải chết rồi!*”, lo sợ khủng khiếp, không cho người khác niệm Phật. Đây là ngay lúc đó chúng tôi chính mắt xem thấy được. Nghiệp chướng hiện tiền, không cho bạn làm chủ chính mình, việc này có đáng sợ không? Cho nên cả đời tạo tác tội nghiệp, lúc lâm chung nghe được Phật hiệu liền sanh tâm hoan hỷ, chân thật phát tâm sám hối quay đầu thì chắc chắn là người có thiện căn rất sâu dày, quyết định không phải là người thông thường. Điều này có thể khẳng định. Họ tạo tác tội nghiệp ở trong đời này là do gặp duyên không đồng. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này.

***Loại thù thắng thứ năm, trên Kinh nói là Nhị thừa căn khuyết, mau chóng thì họ chuyển biến thành Nhất thừa*** (Nhất thừa là Pháp Thân Đại Sĩ). Đây là nói người căn tánh Ngũ thừa, thông thường chúng ta gọi là Nhân thừa, Thiên thừa, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát. Năm loại căn tánh khác nhau này chỉ cần sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều chuyển biến thành Nhất thừa. Nhất thừa là thật, Ngũ thừa là phương tiện nói. Thế Tôn ở trên “*Kinh Pháp Hoa*” nói: “*Duy hữu Nhất thừa pháp, vô nhị diệc vô tam, trừ Phật phương tiện nói*”. Ý nghĩa này chính là nói rõ, phương tiện vãng sanh liền chuyển biến thành chân thật. Việc này không thể nghĩ bàn. Ở thế gian này của chúng ta tu hành rất là gian khổ, rất không dễ gì vượt khỏi sáu cõi. Sau khi siêu việt sáu cõi mới thành A La Hán. A La Hán lại hướng lên trên tấn tu, hồi tiểu hướng đại, đó mới là Đại Thừa Quyền Giáo Bồ Tát. Đến lúc nào bạn mới siêu việt mười pháp giới? Phá một phẩm vô minh, chứng một phần chân tánh, đây mới là Nhất Thừa. Quá khó rồi! Chúng ta đọc được ở trên Kinh Đại Thừa mới biết được thời gian tu từ Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát đến Đẳng Giác là ba đại A Tăng Kỳ kiếp. Ba đại A Tăng Kỳ kiếp không phải nói Bồ Tát Địa Tiên của Viên Giáo. Còn sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho dù là cõi Phạm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm vãng sanh cũng đều là A Duy Việt Chí Bồ Tát. Điều này chúng ta đã đọc trong 48 nguyện ở trên Kinh. Đây chính là nói Ngũ Thừa sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc cõi Phạm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm vãng sanh cũng chuyển biến thành Nhất Thừa A Duy Việt Chí. A Duy Việt Chí là quả vị Bồ Tát từ Thất Địa trở lên. Các Ngài tuy là chưa chứng được, thế nhưng tất cả thọ dụng của các Ngài cùng Bồ Tát Thất Địa không hề khác, trí tuệ thần thông đức tướng đều gần giống như Bồ Tát Thất Địa trở lên. Bạn đến nơi nào để tìm? Đích thực là thù thắng độc diêu.

Ý nghĩa thứ sáu, người xưa nói: “*Vãng sanh chánh nhân, dễ tu dễ đạt*”. Vãng sanh chánh nhân, việc này trên Kinh nói rất hay. Chúng ta xem “*Tam Bối Vãng Sanh*” trong Kinh văn, các vị có thể xem thấy ra chánh nhân vãng sanh hay không? “*Nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật*”, đây chính là chánh nhân vãng sanh. Các vị xem, thượng bối, trung bối, hạ bối đều có câu nói này. “*Nhất hướng*” là một phương hướng, một mục tiêu. Chúng ta ngay một đời này ở thế gian chỉ đi theo một phương hướng, một mục tiêu thì chắc chắn thành tựu, thành tựu thù thắng không gì bằng. Không luận là người nào, nam nữ già trẻ, bần phú quý tiện, chỉ cần bạn chịu niệm thì bạn chắc chắn vãng sanh.

Chịu niệm cũng không phải dễ dàng. Bên cạnh Cư Sĩ Lâm có biết bao nhiêu người, bạn bảo họ niệm nhưng họ có chịu niệm không? Họ ở ngay ngoài cửa mà họ không chịu đến niệm, còn các vị có rất nhiều người từ nước ngoài đến, ngồi phi cơ hơn mười giờ đồng hồ để đến nơi này niệm. Từ ngay chỗ này, chúng ta liền có thể thể hội, Phật

đã nói thiện căn, phước đức, nhân duyên. Người không thể không có thiện căn. Bạn từ bên kia của địa cầu bay đến bên đây là vì bạn có thiện căn, ở cạnh bên vách nhưng vì họ không có thiện căn nên họ không đến. Người niệm Phật có phước. Thiện căn, phước đức, nhân duyên, ba điều kiện này đích xác không dễ gì đầy đủ. Ba điều kiện ở trong một thời gian đầy đủ, ở trong một đời đầy đủ rồi, bạn ở ngay trong một đời khẳng định thành tựu.

Không nên nói Phật pháp hiện tiền, mà Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời, tăng đoàn của Thế Tôn có thể vừa được lòng người hay không? Không làm được. Thế Tôn rất thành thật, quyết không lừa dối người, quyết không che giấu lỗi lầm của chính mình. Phật dạy chúng ta phát lồ sám hối, Ngài dẫn đầu làm tấm gương. Trong tăng đoàn năm xưa, Lục quần Tỳ Kheo thường hay ở trong tăng đoàn gây phải quấy, làm cho mọi người đều không an ổn, hưởng hô là ở vào Thời kỳ Mạt Pháp này. Người phê bình tăng đoàn này của chúng ta rất nhiều, bởi vì có rất nhiều người đến đây để tham học, sau khi tham học người thoái tâm rất nhiều. Có người đến nói với tôi, tôi gật đầu nói: *"Đúng, đúng là như vậy!"*. Họ cảm thấy tăng đoàn này của chúng ta không vừa ý, về nhà chính mình niệm Phật có được hay không? Tôi nói: *"Được, tốt, rất tốt! Chỉ cần bạn chịu niệm thì tốt rồi"*. Chúng ta phải bình lặng mà nghĩ tưởng. Hiện tại ở thế gian này, tìm giống như một tăng đoàn không viên mãn, đạo tràng không viên mãn còn có được mấy cái? Nếu bạn tìm được một đạo tràng hoàn toàn không kém khuyết, thì chỉ có đến Thế giới Cực Lạc. Thế nhưng bạn muốn ghét bỏ đạo tràng này của chúng ta thì e rằng đến Thế giới Cực Lạc vẫn có vấn đề. Làm sao tôi biết? Chúng ta dựa vào lý luận của Phật pháp mà biết được, do tâm của bạn không thanh tịnh, tâm của bạn không bình đẳng, trong tâm của bạn vẫn không buông xả phải quấy nhân ngã. Nếu chân thật là người niệm Phật, Lục tổ Huệ Năng trên "Đàn Kinh" nói rất hay: *"Nếu là người chân chính tu hành thì không thấy lỗi thế gian"*. Họ đến đạo tràng này của chúng ta, bơi móc lỗi lầm của chúng ta, họ rất cừ khôi. Trong tâm của chúng ta rất tường tận đây là nguyên nhân gì? Thiện căn, phước đức không đầy đủ, gặp được duyên thì xem thường, bỏ qua hết, còn nói: *"Không muốn cúng dường đạo tràng này nữa, đạo tràng này nghe nói thì không tệ, nhưng khi đến xem qua thì không phải là như vậy, nói quá sự thật"*. Tốt! Bạn đến nơi khác để tu phước, ở nơi đây không yêu cầu bạn đến cúng dường, ở nơi đây cũng không cần bạn bận tâm cúng dường. Đây là lời thành thật. Trước giờ không có câu người cúng dường, người đến nơi đây đều là tự động phát tâm. Chúng tôi chỉ biết chăm chỉ nỗ lực như giáo tu hành. Chúng tôi biết rõ ràng là phiền não tập khí của chúng tôi là vô lượng kiếp huân tập mà thành, cho nên không phải chỉ trong thời gian ngắn mà có thể thay đổi, thế nhưng chúng tôi rất chăm chỉ, rất nỗ lực, chân thật đang sửa đổi. Chúng tôi cũng thật có tâm giúp người niệm Phật, thành tựu cho các đồng tu, không phải là không đang làm.

Người khác phê bình đối với chúng ta, chúng ta hoan nghênh, vì họ cho chúng ta sự nhắc nhở, khiến cho chúng ta thường hay có thể cảnh giác là chúng ta làm vẫn chưa đủ tốt, kém khuyết của chúng ta còn rất nhiều. Chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực, phải nâng cao cảnh giới của chính mình, phải đến sau cùng làm ra thành tích cho mọi người xem. Đây là "tác chứng chuyển" trong tam chuyển pháp luân. Chúng ta làm ra thành tích chính là mang ra chứng cứ cho người xem, mục đích là khuyến khích mọi người tu học pháp môn thù thắng vô thượng này, quyết định không vì chính mình, không phải vì lợi ích của chính mình, cũng không phải vì lợi ích của đạo tràng Cư Sĩ Lâm.

Mọi người làm công quả nơi đây rất khổ cực, những người làm công quả này thành tựu phước đức chân thật. Nếu họ không có thiện căn phước đức thì gặp được duyên này họ cũng không chịu làm. Cho nên, câu *"trụ chân thật huệ"* mà tôi đã giảng phía trước đích thực là quá quan trọng, khiến cho chúng ta lập tức cảnh giác đến là chúng ta không có trí tuệ, phiền não đang thống lãnh, phiền não dẫn đầu, phiền não làm chủ, khiến chúng ta thường hay thấy lỗi thế gian. Thấy lỗi thế gian chính là chính mình phiền não tập khí khởi hiện hành. Vì sao Đại Sư Huệ Năng không thấy lỗi thế gian? Phiền não tập khí của Ngài không khởi hiện hành. Phiền não tập khí của Ngài rút cuộc đoạn rồi hay chưa thì chúng ta không dám nói, nhưng chí ít nó không khởi hiện hành, cùng tương ứng với Thế Tôn giáo huấn trong *"Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh"* là: *"Bồ Tát ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, khiến cho các thiện pháp mỗi niệm thêm lớn, không để chút nào bất thiện xen tạp"*.

Vì sao ngay trong mỗi niệm của chúng ta còn có rất nhiều bất thiện xen tạp? Vẫn cứ không biết hổ thẹn, còn cho rằng chính mình là đúng, vậy thì đạo nghiệp đến đời nào kiếp nào mới có thể thành tựu? Chúng ta phải giác ngộ. Nếu chúng ta muốn ở ngay trong đời này đạo nghiệp thành tựu... Không cần nói Cư Sĩ Lâm, đạo tràng này vẫn có thể miễn cưỡng được, mà với những đạo tràng không như pháp khác, chúng ta ở trong đó cũng có thể thấy được chỗ tốt của nó.

Thế gian người cực ác cũng không thể nói họ ác đến một trăm phần trăm, không có được chút chỗ tốt nào, tìm không ra loại người này, họ cũng có một niệm thiện hạnh đáng được chúng ta tán thán, đáng được chúng ta tôn kính. Nếu như chúng ta có thể tôn trọng tất cả thiện pháp, tán thán tất cả thiện pháp, học tập tất cả thiện pháp thì thiện hạnh của chúng ta thành tựu rồi.

Xem thấy tất cả pháp bất thiện, chúng ta quay đầu lại phản tỉnh, kiểm điểm là ta có hay không? Nếu như ta có thì lập tức thay đổi, cái bất thiện đó ở trước mắt chúng ta liền biến thành thiện pháp. Bạn có thể có được sự chuyển biến như vậy thì bạn liền biết tu hành, bạn biết dụng công. Nhà nho nói: *"Ba người đi ắt có thầy ta"*. Ba người là trong đó chính mình là một, một người thiện và một người ác. Người thiện thì ta làm theo, họ là thầy của ta; người ác thì ta phản tỉnh kiểm điểm, họ là tấm kính phản chiếu cho ta, giúp ta thay đổi tự làm mới, họ cũng là thầy của ta, cho nên ta đối với họ đều tôn kính như nhau. Đây là pháp hành của Phổ Hiền.

Trong hạnh Phổ Hiền, thứ nhất là *"lễ kính chư Phật"*. Trong lễ kính không có phân biệt thiện ác, không có phân đẳng cấp, lễ kính đối với chư Phật Như Lai và cũng lễ kính đối với chúng sanh địa ngục, quyết định bình đẳng. Đây là hạnh Phổ Hiền. Trong hạnh *"xưng tán Như Lai"* thì có khác biệt, tùy thuận tánh đức thì xưng tán, không tùy thuận tánh đức thì không xưng tán. Trong xưng tán có điểm đặc biệt này, nhưng trong lễ kính thì không có khác biệt. Lại nói với các vị, phục vụ không có khác biệt, bố thí cúng dường cũng không có khác biệt, đây gọi là Phật pháp, như vậy mới có thể thành tựu chính mình, mới có thể giáo hóa chúng sanh. Cho nên, câu *"nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật"* nói ra thì dễ dàng, thế nhưng muốn tường tận triệt để nghĩa thú ở trong đó cũng không phải là việc dễ dàng. Thế nhưng không tường tận nghĩa thú cũng có thể thành công, đó chính là không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn thì được. Không có xen tạp thì tâm của bạn thiện, ý niệm thiện, hành vi thiện, không có

chút nào bất thiện xen tạp, bạn niệm Phật khẳng định vãng sanh. Bởi vì Thế giới Tây Phương Cực Lạc là *"chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ"*, bạn là người thiện thì tương lai đi đến Thế giới Cực Lạc, cho nên niệm Phật có thể vãng sanh. Ta còn hiềm cái này không tốt, hiềm cái kia tạo ác, đây là trong tâm bạn xen tạp bất thiện. Xen tạp bất thiện thì niệm Phật vãng sanh liền có chướng ngại. Đây là chúng ta không thể không biết.

Trong "Kinh Bát Nhã Đại Nhân Giác", Phật dạy bảo chúng ta: *"Không nhớ ác cũ, không ghét người ác"*. Chúng ta nghĩ xem khai thị của Phật, ác cũ là quá khứ, ngày trước người ta có lỗi với ta, hủy báng ta, nhục mạ ta, hãm hại ta, đã là quá khứ rồi thì thôi vậy, không nên để vào trong tâm. *"Không nhớ"* chính là không để vào trong tâm. Bạn xem thấy một người ác, bạn không nên ghét bỏ họ. Nếu bạn ghét bỏ thì phiền não của bạn liền hiện tiền, tâm của bạn vĩnh viễn bị cảnh giới bên ngoài chuyển. Tâm bị cảnh giới bên ngoài chuyển là phạm phu.

Chúng ta học Phật Bồ Tát, tâm của Phật Bồ Tát, trên "Kinh Lăng Nghiêm" nói được rất hay: *"Nếu có thể chuyển cảnh thì đồng với Như Lai"*. Chúng ta phải học chuyển cảnh giới, không bị cảnh giới chuyển, phải học bản lĩnh này. Cảnh giới là ác, nếu ta không ghét người ác thì ta liền đã chuyển cảnh giới rồi. Gặp nghịch cảnh ác duyên, nhưng đời sống của chúng ta cũng rất là thoải mái, rất an vui, không bị cảnh giới chuyển. Đây là Phật dạy cho chúng ta. Đặc biệt là ở vào thế giới hiện tại này, nghịch cảnh ác duyên thường hay gặp phải. Người xưa đều nói qua: *"Thế gian việc không vừa ý thường đến tám chín"*. Làm thế nào đem việc không vừa ý chuyển biến thành vừa ý thì chúng ta thành công rồi. Phật dạy bí quyết cho chúng ta, tất cả việc không vừa ý đều không nên để vào trong tâm, thường nhớ ân Phật, thường nhớ chỗ tốt của tất cả chúng sanh; ngày trước oan gia trái chủ cùng ở chung với chúng ta cũng có khi đối xử được rất tốt, chúng ta nên nghĩ nhiều đến lúc tốt, không nên nghĩ đến lúc phân chia. Cái tốt này rất nhiều, công đức rất lớn, không thể nghĩ bàn.

Lúc diễn giảng Kinh, tôi thường hay nói, xã hội ngày nay động loạn bất an, thế giới ngày nay đích thực là không thái bình, rất nhiều chúng sanh ngay trong một đời không có cảm giác an toàn, ngày tháng trải qua khổ cực như vậy. Những hiện thực này rất cuộc là vì sao mà tạo thành? Quy kết nhân tố thứ nhất chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta, thường hay xem thấy lỗi lầm của người khác. Tôi xem thấy xã hội này động loạn, xã hội bất an, nhân tố là từ gia đình. Nhà Nho chúng ta nói rất hay: *"Tề gia, trị quốc, bình thiên hạ"*. Bình thiên hạ chính là thiên hạ thái bình, xã hội an định. Nền tảng của thế giới hòa bình là xã hội an định, nền tảng của xã hội an định là gia đình hòa thuận. Chúng ta thường nói: *"Gia hòa vạn sự hưng"*. Gia đình của bạn có thể hưng vượng hay không thì phải xem gia đình của bạn có hòa thuận hay không. Nhân vật then chốt trong gia đình là vợ chồng hòa hợp. Nếu vợ chồng bất hòa thì gia đình liền phá hoại, xã hội liền động loạn, thiên hạ liền không thái bình. Nó có quan hệ liên đới, chúng ta không thể không biết.

Vì sao vợ chồng bất hòa? Bất hòa vì sao lại muốn kết thành vợ chồng? Chuyện này kỳ lạ, thế nhưng việc này không khó lý giải. Trước khi chưa kết hôn, đôi bên đều xem thấy chỗ tốt của đối phương, quyết định không xem thấy khuyết điểm của đối phương, đối phương có khuyết điểm cũng không để vào trong tâm. Người ta có nói đối phương



thế nào, thế nào đó, không tốt, nhưng họ đều không tin tưởng. Bạn thấy, họ có cách nhìn thế nào vậy? Sau khi đã kết hôn thì chuyên thấy khuyết điểm của đối phương, phiền phức chẳng phải lớn rồi sao? Đây là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Nếu như có thể vĩnh viễn xem thấy chỗ tốt của đối phương, không nên xem thấy khuyết điểm của đối phương thì vợ chồng liền hòa hợp. Tề gia rồi sau trị quốc, trị quốc rồi sau thiên hạ bình. Cổ Thánh tiên Hiền giảng cho chúng ta nghe đại đạo lý, cùng Phật pháp nói hoàn toàn tương ứng. Chúng ta học Phật, nếu muốn có thành tựu thì phải ở chỗ này mà hạ công phu. Người khác có khuyết điểm, nếu như chúng ta không biết thì là ngu si, không có trí tuệ, còn người biết được mà không để ở trong tâm, thì con người này có trí tuệ, đây gọi là có công phu. Không phải chúng ta không biết, mọi thứ đều biết, nhưng quyết không để vào trong tâm. Tâm địa vĩnh viễn gìn giữ thanh tịnh bình đẳng, đó gọi là trụ chân thật huệ. Cho nên, pháp môn Tịnh tông này nói khó thì không khó, nói dễ cũng không dễ, thế nhưng so với các pháp môn khác thì đích thực là dễ tu, dễ dàng thu được quả báo viên mãn. Người xưa gọi pháp môn này là pháp môn dễ tu, mau lẹ, ổn định. Lời nói này mỗi câu đều là chân thật.

Nhất là trên Kinh này nói với chúng ta: "*Tín nguyện trì danh, mười niệm ắt sanh*", thế là người xưa có đề xướng "*bốn nguyện niệm Phật*". Bốn Nguyện niệm Phật ở người xưa thì họ hiểu được, chắc chắn là không có sai lầm, thế nhưng hiện tại truyền lâu như vậy rồi, càng truyền thì càng lệch, sai đến quá nghiêm trọng, sai đến trái ngược với giáo nghĩa. Việc này thì có tội lỗi. Họ cho rằng chỉ cần trì nguyện thứ mười tám trong 48 nguyện, còn bốn mươi bảy nguyện khác thấy đều không cần, vậy thì sai lầm quá nghiêm trọng. Chúng ta đã giảng tỉ mỉ 48 nguyện với mọi người, mỗi một nguyện trong 48 nguyện đều bao gồm bốn mươi bảy nguyện khác thì nguyện này mới viên mãn. Nếu như chỉ có một nguyện, bốn mươi bảy nguyện khác đều không cần đến thì nguyện này cũng không có, toàn bộ đều trống không. Sai lầm này thì quá nghiêm trọng, điều này liền biến thành tà giáo, tà thuyết. Nếu như chúng ta không có thời gian dài như vậy để tỉ mỉ nghiên cứu thảo luận những Kinh nghĩa này, khi nghe cách nói của người ta thì chúng ta cũng rất dễ dàng mê hoặc, dễ dàng sanh ra hiểu lầm.

***Thứ bảy, đây đều là người xưa nói, sau khi vãng sanh quả báo có được thì quá nhanh, quá cao.*** Có một chút khiến người không dám tin tưởng. Không chỉ người thông thường chúng ta không dám tin tưởng, mà ngay đến Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát nghe rồi đều không tin tưởng, làm gì có sự việc này? Họ đã tu ba đại A Tăng Kỳ kiếp mới tu thành Đẳng Giác, bạn làm sao mà thành tựu nhanh như vậy? Rất khó tiếp nhận. Đặc biệt là nói năm nghịch mười ác, lâm chung mười niệm đều có thể vãng sanh. Việc này vừa rồi tôi mới nói qua, họ không phải là nhân vật thông thường, đều là trong đời quá khứ đã đầy đủ các thiện căn, nhưng ngay trong đời này chưa gặp được thiện duyên. Đặc biệt ở vào thời đại hiện tại này của chúng ta, ác duyên thì nhiều, thiện duyên thì ít, người tà tri tà kiến thì nhiều, người chánh tri chánh kiến thì ít. Những gì là tà tri tà kiến? Phóng túng, tranh lợi. Bạn xem, hiện tại trên thế giới có ai không phải là như vậy. Chánh tri chánh kiến là gì? Còn có một số khái niệm nhân nghĩa đạo đức. Hiện tại ở trong xã hội, người nói nhân nghĩa đạo đức quá ít. Mấy ngày nay, ngẫu nhiên tôi xem thấy tiêu đề lớn trên báo chí, xem thấy có rất nhiều "*khiêu tào*". Nếu như nhận qua giáo dục cổ xưa của chúng ta, chắc chắn sẽ không có sự việc này. Vì sao vậy? Giữa người và người phải nói đạo nghĩa. Cho dù công ty khác đãi ngộ tốt hơn công ty của chúng ta một chút, nhưng chúng ta cũng không thể nào vong

ân bội nghĩa, sự việc này không thể làm. Người có đạo nghĩa thì đời sau mới có thể được lại thân người. Nếu thấy lợi quên nghĩa thì đời sau bạn đến cõi súc sanh, đến cõi ngạ quỷ, ngay đời này được chút tiện nghi nhỏ, nhưng phiền phức đời sau sẽ lớn. Một người rõ lý chắc chắn sẽ không làm sự việc này.

Ở trong xã hội ngày nay, khi nói đến sự việc này thì chúng ta không thể không tôn kính người Nhật Bản. Người Nhật Bản sau chiến tranh trở thành một quốc gia kinh tế lớn trên thế giới, thực tế mà nói, họ nhờ vào huân đạo văn hóa của người xưa Trung Quốc. Họ nói đến nghĩa khí. Khi công ty kinh doanh gặp lúc rất không thuận lợi, nhân viên cấp cao bằng lòng không nhận tiền lương, họ vẫn cứ làm việc. Họ có nghĩa khí. Quyết định là không phải vì công ty khác xem thấy bạn là một nhân tài, bạn ở nơi đó làm được bao nhiêu lương, họ sẽ cho bạn nhiều hơn, thì bạn lập tức liền đi qua. Đây là bất nghĩa. Loại hành vi này ở vào xã hội thời xưa thì không thể đứng được. Vì sao vậy? Mọi người xem thường bạn. Xã hội ngày nay không trọng đạo nghĩa. Người Nhật Bản còn trọng đạo nghĩa, cho nên người Nhật Bản có thể ở trên thế giới chiếm được địa vị rất cao. Họ là người nổi tiếng, nói đến người Nhật Bản thì không có người nào mà không tôn kính họ. Họ có rất nhiều khuyết điểm, nhưng đây là ưu điểm của họ. Bạn xem, khi công nhân không bằng lòng với ông chủ, họ chỉ kháng nghị mà không bãi công, vì bãi công thì có lỗi với ông chủ. Biểu thị thế nào vậy? Trên đầu của họ quán miếng vải trắng biểu thị kháng nghị. Ông chủ cũng rất thông minh, xem thấy trên đầu công nhân quán vải trắng liền khẩn trương hội họp để giải quyết vấn đề. Đây là có đạo nghĩa. Tinh thần này phải mở mang rộng lớn, chúng ta phải nên học tập, quyết không tham lợi nhỏ. Người xưa nói: "*Bằng hữu là đạo nghĩa*". Kết hợp của lợi hại là bạc tình, kết hợp của đạo nghĩa là ân tình hậu, đây là ý nghĩa của cuộc sống, giá trị quan của nhân sanh. Hiện tại, giá trị là xem tiền bạc nhiều hay ít, bạn nói xem còn gì để nói không? Xã hội đó sẽ có nguy cơ.

Ở nước ngoài có rất nhiều người nói thế giới của ngày tàn. Nếu như mọi người chỉ thấy lợi, giá trị quan cuộc sống là dùng tiền vàng để đo đếm nhiều ít, thì thế giới này nguy cơ liền hiện tiền. Vì sao vậy? Bức mọi người không thể không đi tranh lợi, tranh đến sau cùng chính là chiến tranh máu chảy, chính là hủy diệt thế giới. Giáo dục thời xưa của chúng ta là nói nhân, nói nghĩa, nói đạo, nói đức, xem thường danh lợi. Cho nên, giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21, học giả của phương tây nói: "*Chỉ có học thuyết của Khổng Mạnh và Phật pháp Đại Thừa*". Lời nói này rất có đạo lý. Làm thế nào để giải quyết vấn đề của thế kỷ 21? Thế kỷ 21 đã đi đến tranh lợi phóng túng, nếu việc này phát triển thì thế giới sẽ hủy diệt. Đạo để cứu vãn; nhà Nho chúng ta nói nhân, nói nghĩa; trong Phật pháp Đại Thừa nói đạo, nói đức, nói chân thành (chân thành là đạo), nói thiện tâm, thiện hạnh (đây là đức). Chỉ có những điều này mới có thể cứu. Việc này một chút cũng không giả.

Sau khi sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta đọc được ở trên Kinh, Thế Tôn quyết định không có vọng ngữ, vừa đến Thế giới Cực Lạc chính là A Duy Việt Chí Bồ Tát, như vậy là quá nhanh. A Duy Việt Chí là Thất Địa trở lên. Việc này thì quá nhanh, quá cao. Đây là trong mười phương cõi nước chư Phật đều không có.

Người xưa đã nói bảy loại, từ trong bảy loại này tỉ mỉ mà quán sát, Thế giới Tây Phương Cực Lạc đích thực có thể gọi là "*siêu thắng độc diệu*". Bốn chữ này không phải là xưng tán thông thường, đích thực là có sự thật căn cứ. Việc này khó được.

Hai câu phía sau là: "*Kiến lập thường nhiên, vô suy vô biến*". Việc này càng không thể nghĩ bàn.

Hôm nay thời gian đã hết, hai câu này chúng ta lần sau mới có thể giảng. A Di Đà Phật.

## **Tập 195**

### ***Thành Tựu Diệu Độ***

Kinh văn: "*Sở tu Phật quốc, khai khuếch quảng đại, siêu thắng độc diệu, kiến lập thường nhiên, vô suy vô biến*".

Đoạn Kinh văn này lần trước tôi đã giảng phân nửa, vì hết thời gian nên hai câu sau cùng này vẫn chưa giảng tỉ mỉ với các vị. Hai câu sau cùng: "*Kiến lập thường nhiên, vô suy vô biến*" là vô cùng quan trọng. Trong đoạn Kinh văn này, ba câu phía trước là nói cương lĩnh, bốn câu phía sau là nói Ngài đã trang nghiêm cõi Phật, dùng lời hiện tại của chúng ta mà nói, chính là hoàn cảnh cư ngụ của họ, hoàn cảnh đời sống tốt đẹp, nhất là nói "*kiến lập thường nhiên, vô suy vô biến*".

Ngay trên văn tự mà nói, "*kiến*" là hưng kiến, chúng ta bắt đầu cấu tạo để kiến tạo; "*lập*" là kiến thiết đã được hoàn thành, đã được thành lập. Trong các cõi nước chư Phật, Thế giới Tây Phương Cực Lạc của A Di Đà Phật là một cõi nước mới kiến tạo, giống như ngay trong hoàn cảnh hiện tiền chúng ta cư trú, có rất nhiều nơi gọi là xã khu xưa, xã khu cũ, cũng có một số xã khu mới. Thế giới Cực Lạc ở trong cõi nước chư Phật là một xã khu mới, có thể nói là một xã khu rất mới. Trong xã khu cũ có rất nhiều khuyết điểm, cho nên Ngài hoàn toàn đem nó cải đổi, thay cũ đổi mới, xã khu mới này liền hiện ra vô cùng xinh đẹp, mà nó là nơi chân thật đáng được chư Phật Như Lai tán thán, đều ở "*thường nhiên, vô suy vô biến*". Đây là chỗ rất không thể nghĩ bàn. Trong cõi nước chư Phật, cõi Thật Báo Trang Nghiêm là thường nhiên vô suy vô biến, đây là giống nhau. Cõi Phương Tiện và cõi Đông Cư đều là vô thường, chắc chắn không phải là thường nhiên. Trong rất nhiều Kinh điển Phật nói với chúng ta: "*Thế gian vô thường, cõi nước không an*", cho nên có "*thành trụ hoại không*", làm gì có thường nhiên? Nó có lúc suy kiệt, có lúc biến hóa rất lớn.

Ngày nay chúng ta xem thấy khoa học gia nói với chúng ta, ngay trong thái không mỗi ngày đều có rất nhiều tinh cầu sanh ra, mỗi ngày cũng có rất nhiều tinh cầu già đi và bị hủy diệt, phát nổ, tiêu mất. Đây đều là trên Kinh Phật nói hiện tượng vô thường không an. Sự thật đã chứng minh. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là đặc thù. Thế giới này rất kỳ lạ, rất đặc biệt, từ sau khi kiến lập thì vĩnh viễn bất biến. Người chân thật thông minh phải tin tưởng. Lời của Phật mỗi câu đều là chân thật, không có vọng ngữ. Nếu như chúng ta vì phương tiện mà nói một chút vọng ngữ, có chỗ tốt đối với người, không có chỗ xấu, như vậy có được hay không? Không được. Nếu như Phật có một lần nói vì lợi ích chúng sanh mà khởi vọng ngữ, thì tất cả pháp mà Thích Ca Mâu Ni

Phật đã nói trong 49 năm chúng ta đều có thể đặt nghi vấn đối với Ngài, chưa chắc là chân thật. Chính vì nguyên nhân này mà Thích Ca Mâu Ni Phật suốt 49 năm quyết định không nói một câu vọng ngữ, mỗi câu đều là nói lời thành thật, trong "Kim Cang Bát Nhã" đã nói: "*Như Lai thị chân ngữ giả, thật ngữ giả, như ngữ giả, bất cuồng ngữ giả*". "*Chân ngữ giả*", chân thì không giả. "*Thật ngữ giả*", thật thì không hư. "*Như ngữ giả*", "như" chính là những gì nói ra hoàn toàn đúng như sự thật, không thêm không bớt, vừa vặn thích hợp, đây gọi là như ngữ. Không vọng ngữ, chắc chắn không có một câu nói lừa dối chúng sanh. Cho nên, cõi Phương Tiện và cõi Hữu Dư của thế giới chư Phật mười phương đều là vô thường, đều có biến hoại, chỉ riêng cõi Phương Tiện và cõi Hữu Dư ở Thế giới Cực Lạc cũng giống như tình hình của cõi Thật Báo vậy, vĩnh viễn không hoại. Việc này rất không thể nghĩ bàn. Đây là pháp môn khó tin. Không phải phàm phu chúng ta khó tin, mà trái lại chúng ta rất dễ dàng tin tưởng, Phật nói thế nào thì chúng ta liền tin tưởng thế ấy. Ai khó tin tưởng? Bồ Tát khó tin. Bồ Tát trí tuệ cao hơn so với chúng ta, họ nghe Phật nói như vậy nhưng không dám tán đồng. Trí tuệ của các Ngài cao hơn so với chúng ta, năng lực của các Ngài cũng lớn hơn so với chúng ta, mười phương cõi nước chư Phật các Ngài đều xem thấy. Nếu như Phật nói "*kiến lập thường nhiên, vô suy vô biến*", câu nói này các vị phải ghi nhớ, đây là chuyên nói cõi Phương Tiện và cõi Đồng Cư, không phải nói cõi Thật Báo. Tất cả cõi Thật Báo của chư Phật đều là "*kiến lập thường nhiên, vô suy vô biến*", cho nên thù thắng của Thế giới Cực Lạc không phải thù thắng ở cõi Thật Báo, mà là thù thắng ở cõi Phương Tiện và cõi Đồng Cư. Việc này chúng ta nhất định phải rõ ràng, tường tận. Trong đây luôn có một đạo lý, chân thật là có đạo lý.

Vì sao cõi Phạm Thánh Đồng Cư và cõi Phương Tiện Hữu Dư ở Thế giới Cực Lạc cũng có thể giống như cõi Thật Báo vậy? Giả như hai loại Tịnh Độ này của chư Phật Như Lai không thể sánh được với Tịnh Độ của A Di Đà Phật, chúng ta muốn hỏi, có phải là trí tuệ và thần thông đạo lực của chư Phật Như Lai không sánh bằng A Di Đà Phật không? Quyết định không phải là như vậy. Trên Kinh Đại Thừa Phật thường nói "*Phật Phật đạo đồng*", trí tuệ đạo lực thần thông năng lực đều như nhau, vì sao hoàn cảnh y báo của hai loại chúng sanh này khác biệt nhau lớn đến như vậy, nguyên nhân này do đâu? Chúng ta có thể nói một câu, trí tuệ thần thông đạo lực của Phật thì giống nhau, thế nhưng phước báo của Phật thì không giống nhau. Phải có thể từ chỗ này mà quán sát thì nghi hoặc của chúng ta liền được giải trừ. Chân thật là phước báo không như nhau. Đây chính là tôi vừa rồi ngay trong thí dụ đã nói, tất cả cõi nước chư Phật, hai loại cõi nước này là xã khu cũ, cư dân tâm bệnh rất nhiều. Thế giới Cực Lạc là một xã khu mới, cư dân từ nơi đâu đến? Cư dân bản địa không có người nào, toàn bộ đều là di dân qua. Di dân thì dễ làm việc, điều kiện di dân nghiêm khắc, nếu ai không phù hợp điều kiện thì cự tuyệt không để họ qua, trình độ của cư dân đó liền chính tề. Chúng ta往昔 sanh đến Tây Phương Tịnh Độ chính là đi di dân. Điều kiện là gì? Mọi người đọc Kinh Tịnh Độ đã nhiều, đó chính là phải đoạn ác tu thiện, chuyển mê thành ngộ, phải tâm tịnh thì cõi Phật tịnh, điều kiện chân thật là tâm thanh tịnh. Do đây có thể biết, không có người nào往昔 sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc mà không tích lũy công đức. Chúng ta thường nói "*buông xả vạn duyên*", vạn duyên này chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Phiền não tập khí thủy đều buông xả, hồi phục tánh đức của chính mình. Những cư dân này đều có trình độ đức hạnh tốt như vậy nên hoàn cảnh y báo đương nhiên tốt.

Trên Kinh Đại Thừa thường nói: "*Y báo tùy theo chánh báo chuyển*". Thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng không ngoại lệ, quyết định không thể trái ngược với định luật này. Định luật này là chân lý. Hay nói cách khác, Thế giới Tây Phương mỗi một người đều tốt, mỗi một người đều không có tự tư tự lợi, đều buông xả danh vọng lợi dưỡng, đều không có tham-sân-si-mạn, cho nên hoàn cảnh y báo được thù thắng như vậy. Đạo lý chính ngay chỗ này.

Lần trước chúng ta ở hiệp hội quy y Hội Giáo (không phải hiệp hội truyền đạo), chúng ta cử hành một buổi tọa đàm, có một vị đại đức đã nêu lên một vấn đề. Ông nói: "*Trong Hội Giáo gọi là Thiên Viên, Thiên Quốc và Thế giới Tây Phương Cực Lạc có giống nhau hay không?*". Tôi trả lời với ông ấy là "*như nhau*". Ông ấy hỏi tôi: "*Ở chỗ nào?*". Tôi nói: "*Chính ngay chỗ này*". Lời nói này là thật, không phải giả. Thế giới Tây Phương Cực Lạc ở chỗ nào vậy? Chính ngay chỗ này. Chỉ cần tâm địa của chúng ta thanh tịnh, quốc độ mà chúng ta cư trú chính là Cực Lạc Tịnh Độ. Nếu như chúng ta vẫn cứ y như cũ, còn có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì nơi này của chúng ta chính là Thế giới Ta Bà. "*Cảnh tùy tâm chuyển*", nhất định phải hiểu được đạo lý này.

Đặc biệt là chúng ta nhận được tin tức từ trên "Kinh Hoa Nghiêm", Phật nói với chúng ta chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Trong "Kinh Hoa Nghiêm" Phật nói với chúng ta thế giới vốn dĩ là Nhất Chân Pháp Giới, vì sao có thể biến thành mười pháp giới, vì sao có thể biến thành sáu cõi luân hồi? Đó là do con người làm ra. Phật còn nói với bạn, đó không phải là chân tướng của sự thật, mà đó chỉ là huyền tướng của sự thật, như trên "Kinh Bát Nhã" nói: "*Như mộng huyễn bào ảnh, như lộ cũng như điện*". Sáu cõi mười pháp giới là huyền tướng, không phải là chân tướng. Chân tướng là Pháp Giới Nhất Chân, có thể nói là chính chúng ta không tị mi, không cẩn thận nên đọa lạc ở trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đem cái nhất chân vốn có của chúng ta biến thành hư huyễn. Sự việc chính là như vậy. Thế giới Cực Lạc là Pháp Giới Nhất Chân, Thế giới Hoa Tạng là Pháp Giới Nhất Chân. Tôi đem Thiên Quốc trong tôn giáo của họ cũng đưa đến Pháp Giới Nhất Chân, tất cả đều bình đẳng. Vấn đề của hiện tại chính là làm thế nào hồi phục xã hội bình thường của chúng ta.

Hoàn cảnh đời sống bình thường, tôi nghĩ điều này chính là thế gian của chúng ta không phân chia cõi nước, không phân chủng tộc, không phân tôn giáo, mỗi một người đều đang mong cầu, đều đang ngưỡng vọng. Đặc biệt ở vào ngày nay, chúng ta mong cầu thế giới hòa bình, xã hội an định, bởi vì xã hội thực tế là quá không an định, thế giới thực tại không thái bình, mỗi một người sống ở thế gian này ngày ngày đều có cảm giác nguy cơ, cũng chính là nói thân tâm không an ổn, đời sống vật chất qua được có tốt hơn, thế nhưng tâm lý bất an, tâm tình không an định. Bạn liền nghĩ tưởng xem, đời sống tinh thần của họ khổ đến cỡ nào! Sự việc này trong lúc giảng giải chúng ta đã nói qua rất nhiều lần.

Chính trị không thể giải quyết được vấn đề. Thích Ca Mâu Ni Phật có bối cảnh chính trị rất tốt, có điều kiện rất tốt từ chính trị, thế nhưng Ngài biết được việc này không thể giải quyết được vấn đề, dùng quân sự để trấn áp cũng không thể giải quyết nên Ngài buông bỏ. Theo ghi chép trên Kinh điển, khi Thế Tôn còn trẻ võ nghệ siêu quần, Ngài là tướng quân, một vị nguyên soái, Ngài đều buông bỏ hết. Vì sao vậy? Không thể giải quyết được vấn đề xã hội. Kinh tế khoa học kỹ thuật của hiện tại đã mang đến cho

chúng ta điều gì? Việc này chúng ta quá rõ ràng rồi, nó không thể giải quyết vấn đề. Chân thật giải quyết vấn đề là giáo dục, cho nên không chỉ Thích Ca Mâu Ni Phật, mà gần như xưa nay trong ngoài, bao gồm tất cả Thánh Hiền, thần Thánh đều chọn lấy giáo dục, đều là từ công tác vĩ đại này, chân thật là công tác cứu độ tất cả chúng sanh. Các Ngài làm sự nghiệp này. Loại công tác này, dùng cách nói của người hiện tại chính là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa.

Có người đến hỏi tôi: *"Những đại Thánh đại Hiền này có đại trí tuệ, có đại năng lực, từ nơi công tác vĩ đại này hà tất phải trải qua đời sống khổ đến như vậy? Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời đã thị hiện ba y một bát, nửa ngày ăn một bữa, dưới gốc cây ngủ một đêm, vì sao Ngài trải qua ngày tháng khổ như vậy?"*. Đáp án của tôi rất đơn giản. Singapore có cư sĩ Hứa Triết, bà đã nói được rất hay, nói ra đáp án cho câu hỏi này. Bạn xem, khi cư sĩ Hứa Triết đến nơi đây biểu diễn, cư sĩ Lý Mộc Nguyên hỏi bà vì sao bà không may một bộ quần áo mới để mặc. Y phục của bà đều là nhặt từ trong thùng rác, người khác bỏ đi không cần nữa, bà nhặt mang về giặt sạch sẽ để mặc, không vừa thì bà sửa lại một chút, trước giờ chưa từng may một bộ quần áo mới. Lý Mộc Nguyên hỏi bà tại vì sao, đáp án của bà rất hay: *"Mỗi ngày tôi qua lại và ở chung cùng với những người nghèo khổ này, nếu đời sống của tôi tốt hơn so với họ thì tâm của tôi sẽ không an"*. Đây là thật. Không những chính mình tâm không an, mà những người cùng khổ này xem thấy sẽ e ngại, cho nên cần phải trải qua đời sống giống như họ. Đây là Phật nói, đáng dùng thân gì để độ thì hiện ra thân đó để độ, mới có thể đạt được tâm hoan hỷ của chúng sanh. Cho nên, Thích Ca Mâu Ni Phật, Giê-Su của Cơ Đốc, Muhammad và Khổng Lão Phu Tử của Trung Quốc đều trải qua đời sống ở mức thấp nhất, bởi vì người khổ thế gian này nhiều, người bần cùng nhiều, cần phải kết thành một mảng với người đại đa số mới có thể thúc đẩy giáo dục của Thánh Hiền. Đây là một mảng khổ tâm của những người đó, chúng ta phải có thể thể hội. Sống vào thời đại này, chúng ta phải có thể hy sinh tất cả hưởng thụ văn minh vật chất, chúng ta phải trải qua đời sống thanh khổ, cùng dân nghèo kết thành một mảng, đem giáo huấn của Thánh Hiền giới thiệu cho họ thì họ mới có thể hoan hỷ tiếp nhận.

Giáo dục phải bắt đầu từ chỗ nào? Phật pháp dạy từ "Tịnh Nghiệp Tam Phước". Phật nói ở trong "Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật", ba điều này là *"ba đời chư Phật chánh nhân tịnh nghiệp"*. Chúng ta biết phải nên dạy từ chỗ này, dạy hiểu thân, dạy tôn sư, dạy người phải bồi dưỡng tâm từ bi, phải tu thập thiện nghiệp, phải nên làm từ ngay chỗ này. Phật là như vậy mà dạy chúng ta, Khổng Lão Phu Tử cũng là như vậy mà dạy chúng ta. Học thuyết của Khổng Mạnh, tổng cương lĩnh chính là ở chương phía trước của đại học: *"Đại học chi đạo, tại minh minh đức, tại thân dân, tại chí u chí thiện"*. Cương lĩnh giáo học của Khổng Mạnh chính là mấy câu này. "Đại" là đại nhân. "Học" là học vấn, trong Phật pháp nói học là giác ngộ. Đại nhân nhà Nho gọi là Thánh nhân, đại nhân nhà Phật gọi là Phật Bồ Tát. Hay nói cách khác, đạo của chư Phật Bồ Tát và Thánh Hiền là ở *"minh minh đức"*. Minh minh đức là tự hành. "Thân dân" là hóa tha. "Đức" là đức hạnh. Tự tánh chúng ta đầy đủ trí tuệ đức tướng. Học tập của chính chúng ta không có gì khác biệt, chẳng qua là hồi phục trí tuệ, đức tướng vốn đầy đủ trong tự tánh mà thôi.

Chúng ta học Phật là vì điều gì? Mục tiêu luôn phải rõ ràng. Người xưa đã nói: *"Đọc thư chí tại Thánh Hiền"*, vậy thì không sai. Bạn đọc sách, cầu học là vì điều gì? Không

phải vì thăng quan phát tài, cũng không phải vì có một năng lực kỹ thuật, tương lai ở trong xã hội có thể phát tài, có thể mưu sinh, mà mục đích của đọc sách là phải làm Thánh nhân, làm Hiền nhân. Mục đích của học Phật là phải làm Phật, làm Bồ Tát. Mục tiêu phải làm cho rõ ràng. Phàm là những người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, mục đích của họ đều rõ ràng, đều là đi làm Phật, làm Bồ Tát.

Phật Bồ Tát cõi Phàm Thánh Đồng Cư đương nhiên là *"kiến lập thường nhiên, vô suy vô biến"*. Họ không phải là phàm phu. Nếu như chúng ta có thể nghĩ đến cái tầng này thì nghi hoặc ở trong đây liền không còn, biết được cõi Phàm Thánh Đồng Cư của họ thù thắng là lý đương nhiên. Quay đầu nhìn lại, ngày nay chúng ta làm thế nào để xây dựng xã hội? Chúng ta không dám so bì với Phật Bồ Tát, mà chỉ hy vọng xã hội của chúng ta tốt đẹp hơn một chút, thế giới chân thật có thể đạt đến hòa bình. Đây là chúng ta thay chúng sanh Thế giới Ta Bà để cầu phước. Vì thế, chúng ta không thể không chú trọng đến giáo học của Nho - Phật.

Để hồi phục *"minh đức"* của chúng ta thì phải làm từ chỗ nào? Cũng là từ *"hiếu thân tôn sư"*, nhà Nho nói là hiếu đạo. Các vị đọc "Luận Ngữ" thì liền tường tận, nói về sự đạo câu đầu tiên trong "Luận Ngữ" là: *"học nhi thời tập chi, bất diệc thuyết hồ?"*. Chữ *"học"* đó là cầu học. Mỗi ngày không ngừng đang học tập thì bạn đạt được pháp hỷ, đạt được pháp lạc. Thế nhưng *"nhân vô chí tất bất lập"* (*"lập"* là kiến lập), tuy bạn dụng công cầu học, nhưng đến sau cùng vẫn là trống không, vẫn là chưa kiến thọ. Trước tiên bạn cần phải có mục tiêu, cũng giống như Phật dạy chúng ta trước tiên phải *"phát tâm Bồ Đề"*, nhà Nho nói trước tiên phải lập chí làm Thánh Hiền. Trong nhà Phật nói *"phát tâm Bồ Đề"* chính là lập chí làm Phật. Nếu chí không lập thì ngay đời này công phu của bạn sẽ không có lực. Người không thể không có chí. Lập chí trên cầu hạ hóa (hạ hóa là thân dân). Thượng câu phải *"chỉ ư chí thiện"*, hạ hóa cũng phải *"chỉ ư chí thiện"*, đây là chân trí tuệ. Thượng câu là làm Thánh làm Hiền, làm Phật làm Bồ Tát. Hạ hóa là giúp đỡ tất cả chúng sanh chuyển ác thành thiện, giúp chúng sanh chuyển mê thành ngộ, giúp chúng sanh chuyển phàm thành Thánh. Vậy mới gọi là *"chỉ ư chí thiện"*.

Cho nên sau cùng nói *"tri chí nhi hậu hữu định"*. Tâm của chúng ta hiện tại vì sao không thể định lại được, một ngày từ sớm đến tối cứ nghĩ tưởng xằng bậy? Bởi vì bạn không tri chí, bạn không hiểu được chỉ ư chí thiện. Nếu bạn chân thật hiểu được chỉ ư chí thiện, đem chí hướng mục tiêu của bạn đều định ở chỗ này thì tâm của bạn liền định rồi, nhà Phật nói là được Tam Muội. Được Tam Muội là như thế nào? Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài không động tâm, trong có thể không động tâm, ngoài không bị mê hoặc. Nhà Nho nói *"tri chí nhi hậu hữu định"*, bạn không tri chí thì bạn làm sao có thể được định?

*"Định nhi hậu năng tịnh, tịnh nhi hậu năng an"*, thân tâm an ổn.

*"An nhi hậu năng lự"*. *"Lự"* là gì? Lự là trí tuệ, nhà Phật gọi là *"thường sanh trí tuệ"*, không sanh phiền não.

*"Lự nhi hậu năng đắc"*, đắc là gì vậy? Đắc là quả vị của Thánh nhân, thông thường chúng ta gọi là chứng quả. Bạn xem, nhà Nho nói cùng Phật pháp nói có phải là như nhau không?

Từ nhỏ chúng ta không có người dạy, giáo dục gia đình của chúng ta đã mất đi, giáo dục học đường trong trường học chỉ dạy một số khoa học kỹ thuật, còn giáo dục nhân văn thì không có (nhân văn là dạy chúng ta làm thế nào để làm người, làm thế nào ở chung với mọi người), không có giáo dục nhân văn. Còn nói đến giáo dục của xã hội, hiện tại xem qua báo chí tạp chí, truyền hình phát thanh, phim ảnh, hý kịch, dạy chúng ta điều gì? Giáo dục tôn giáo thì chỉ có hình thức, cúng tế trên hình thức, còn đối với giáo học của Kinh điển thì xem thường. Như vậy thì thiên hạ làm sao mà không loạn, xã hội làm sao có thể tương hòa? Đây là đại vấn đề.

Quá khứ ngay đến người nước ngoài, tiến sĩ Thang Ân Tỷ nước Anh đã giác ngộ đến, muốn giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21 chỉ có học thuyết Khổng Mạnh cùng Phật pháp Đại Thừa. Đây là học giả nổi tiếng của thế giới, ông đã cho chúng ta một khái thị vĩ đại. Chúng ta làm thế nào cứu chính mình, làm thế nào cứu xã hội và chúng sanh? Cần phải quay đầu lại, hướng về học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp Đại Thừa để tìm cầu, học tập. Trước tiên chúng ta phải bỏ tức chính mình, đành phải dùng bỏ tức giáo dục, y theo quan niệm lý luận giáo học của Nho Phật.

Quá trình của giáo học bắt tay vào từ chỗ nào? Bắt tay vào từ đoạn phiền não. Nhà Nho nói "*cách vật chí tri*". "Vật" là gì? Vật là dục vọng, vật dục. Bạn xem xã hội hiện tại, không luận một quốc gia, một khu vực nào, lòng người xã hội có quan niệm sai lầm phổ biến là "*tranh danh đoạt lợi, tứ tình túng dục*", cho rằng đây là bản lĩnh. Hiện tại cả thầy xã hội là tám chữ này. Tám chữ này tiếp tục phát triển chính là ngày tàn thế giới. Nếu như không thể nào ngăn phòng có hiệu quả thì ngày tàn thế giới là chắc chắn không thể nào tránh khỏi. Phương pháp có hiệu quả chính là giáo huấn của Nho - Phật.

Điều đầu tiên Nho và Phật dạy chúng ta là đoạn phiền não. Nhà Nho dạy chúng ta từ nơi "*tứ tình túng dục, tranh danh đoạt lợi*", trong nội tâm của chính mình phải luôn phản tỉnh, làm công phu khắc phục chính mình. Chữ "*cách*" chính là cách đấu. Phải cùng phiền não tập khí của chính mình mà tác chiến, bạn phải đánh thắng thì mới được, khắc chế vật dục của chính mình. Buông xả danh vọng lợi dưỡng, buông xả tham-sân-si-mạn thì mới có thể quay đầu. Có câu: "*Quay đầu là bờ*". Quay đầu chính là Thánh, là Hiền, quay đầu chính là Phật Bồ Tát.

Cách vật rồi sau mới chí tri, lời nói này quan trọng. Phiền não chân thật phục được rồi, đoạn dứt rồi thì trí tuệ của bạn mới hiện tiền. Nếu không đoạn phiền não, con người này ở trong Phật pháp nói là nhiều nhất chỉ có chút thông minh nhỏ gọi là thế trí biện thông, chẳng qua như vậy mà thôi, không có trí tuệ. Thế trí biện thông không thể cải tạo vận mạng của bạn, nhưng trí tuệ thì có thể cải tạo vận mạng của bạn. Sau khi khắc phục phiền não thì bạn mới có trí tuệ. Có trí tuệ rồi bạn mới biết tu thân. Dùng phương pháp gì để tu thân? Tư tưởng, kiến giải, hành vi, ngôn ngữ của bạn phải tương ứng với thập thiện nghiệp đạo, đây là tu thân. Trái ngược với mười nghiệp thiện là sai lầm, lỗi lầm, tội nghiệp.

Ngày nay, chúng ta y theo "Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh", chúng ta cũng đã giảng, cũng ngày ngày đang đọc, vì sao vẫn không thể quay đầu lại vậy? Vì không có trí tuệ. Vì sao không có trí tuệ? Phiền não chưa đoạn. Bạn luôn phải nghĩ tưởng vì sao từ trước người xưa làm có hiệu quả, hiện tại chúng ta làm thì không có hiệu quả? Người xưa có thứ lớp, từng bước mà học tập. Cho nên, tôi thường hay dặn dò các đồng tu,



cửa ải thứ nhất của chúng ta không cách gì đột phá, cho nên nói tu hành thì khó khăn. Cửa ải thứ nhất là gì? Tự tư tự lợi. Sự việc này nếu không thể buông xả, không luận là Nho hay Phật, chúng ta đều không tiến vào được. Nếu đem tự tư tự lợi buông bỏ đi, thì bạn mới có thể bước vào cửa Phật và cửa nhà Nho rất dễ dàng, bạn mới có thể đăng đường mà vào nhà. Chỉ cần có chút ý niệm tự tư tự lợi thì bạn không vào được.

Hôm nay có một vị đồng tu (ông là người kinh doanh) đến hỏi tôi: “*Chúng con kinh doanh mỗi niệm đều là tự tư tự lợi, nếu không tự tư tự lợi thì còn làm ăn gì nữa? Thế nhưng cứ như vậy mà tiếp tục về sau, tương lai nhất định ở ba đường ác. Phải làm thế nào để con kinh doanh mà vẫn có thể đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đi làm Phật?*”. Câu hỏi này rất hay. Kinh doanh vẫn có thể đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đi làm Phật, chỉ cần bạn đem ý niệm chuyển đổi lại. Kinh doanh ta cần phải kiếm tiền hay không? Cần, vẫn cứ phải kiếm tiền để mở rộng sự nghiệp của bạn. Thế nhưng bạn phải nên biết, nếu như bạn kiếm được để chính mình thọ dụng, gia đình của bạn thọ dụng, cho con cái của bạn thọ dụng, vậy thì nghiệp báo của bạn sẽ ở ba đường. Bạn kinh doanh một số thương nghiệp này, làm ăn mua bán là vì phục vụ xã hội, vì lợi ích chúng sanh, quyết định không phải vì tự tư tự lợi thì tương lai bạn sẽ thành Phật, tương lai làm Tô, đem ý niệm chuyển đổi lại.

Chúng ta đã từng nghe nói, ngày trước nơi đây có một vị đại thương nhân tên Trần Gia Canh, sự nghiệp kinh doanh của ông rất lớn, kiếm được không ít tiền, tiền kiếm được đều xây trường học (tiểu học, trung học, đại học đều có), tạo phước cho xã hội. Nghe nói đến lúc tuổi già khi kiểm tra sức khỏe, bác sĩ nói ông không đủ dinh dưỡng. Có được nhiều tiền như vậy mà dinh dưỡng lại không đủ, chẳng phải buồn cười hay sao? Vì sao không đủ dinh dưỡng? Đời sống của chính mình rất thanh khổ, không có hưởng thụ, không nghĩ đến làm chút thức ăn ngon để ăn, không tìm bổ phẩm tốt, tiền kiếm ra được đều dùng vào xã hội, đều giúp cho người khác. Ông là Bồ Tát. Bồ Tát thì sao không phát tài? Phát tài được càng nhiều càng tốt, người khổ nạn liền có phước. Cho nên Bồ Tát học Phật, bất cứ một nghề nghiệp nào đều có thể học Phật, quyết định không có chướng ngại. Sự việc dưỡng sinh có thể làm, nghề nghiệp nào cũng có thể làm, quyết không phải vì chính mình mà là vì phục vụ xã hội, vì lợi ích chúng sanh. Đây chính là Bồ Tát. Phạm và Thánh chính ngay ý niệm; một niệm vì mình là phạm phu, mỗi niệm vì chúng sanh là Thánh nhân.

Chúng ta phải giúp đỡ xã hội này, quan trọng nhất là giáo dục. Làm thế nào giúp trẻ nhỏ của hiện tại có thể tiếp nhận giáo dục Thánh Hiền, làm thế nào giúp quần chúng của xã hội có thể giác ngộ hồi đầu? Việc này quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Tôi trở về từ Malaysia. Khi ở đó tôi xem thấy có một số trường Trung Văn đề xướng trẻ nhỏ đọc Kinh. Đây là việc tốt. Sức ghi nhớ của trẻ nhỏ rất tốt. Hôm qua, con trai lớn của Đan Tư Lý là Lý Kim Hữu, năm nay chín tuổi, theo bên tôi cả ngày. Chúng tôi ở trên xe dạy chú đọc một đoạn Kinh văn phía trước của "Đại Học", chú đọc năm lần thì có thể thuộc. Đây là bình thường. Khi gấp sách của chú lại, bảo chú đọc 100 lần, đại khái đọc hơn một giờ, từng lượt từng lượt đọc. Chú có lòng tin. Sau đó tôi nói với chú ấy: “*"Đại Học", "Trung Dung", "Luận Ngữ" đóng chung lại một quyển, ta cho con thời gian một năm, con y theo phương pháp ta dạy con là mỗi ngày đọc một đoạn, sau khi học thuộc đoạn này thì lại đọc 100 lần. Ngày hôm sau, trước khi đọc đoạn kế*

tiếp phải đem đoạn phía trước ôn tập lại một lần. Mỗi ngày ôn tập như vậy, chỉ cần một năm thì quyển sách này con sẽ học thuộc lòng được lâu lâu, cả đời không thể nào quên đi". Đối với trẻ nhỏ mà nói, một ngày chỉ cần dùng một giờ đồng hồ, gia trưởng phải cố gắng đốc thúc, ngay trong một năm thì ba bộ sách này liền được hoàn thành. Năm thứ hai thì học xong "Mạnh Tử". Thời gian hai năm thì đã học xong "Tứ Thư" rồi. Mỗi ngày chỉ cần một giờ đồng hồ. Đây là nền tảng, quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Tôi nói, một trẻ nhỏ trong nhà của bạn dụng công học như vậy, anh em chị em trong nhà có năm người, bốn người khác đều sẽ bắt chước theo. Nếu không theo thì sao? Không theo thì tương lai tụt hậu, không thể theo kịp. Một nhà có thể làm như vậy, khi thân bằng quyến thuộc của họ đến thấy, đứa nhỏ này ngay trong một năm đều có thể học qua "Tứ Thư", tôi nghĩ nhà nhà đều sẽ dạy con cái của họ cùng nhau học tập, vì không học tập thì thế hệ tiếp theo sẽ không thể theo kịp. Do đây có thể biết, việc này là không khó, khó ở người lớn xem thường, không có dạy chúng, không có xúc tiến chúng. Bạn ngày ngày phải xúc tiến, phải xem thấy chúng đọc sách và học thuộc lòng. Đến mười mấy tuổi, chúng ta ngày trước là mười ba tuổi thì trí tuệ dần dần khai, lúc đó bạn lại giảng giải cho chúng. Hiện tại chỉ cần học thuộc, không cần giảng, lợi dụng sức ghi nhớ của chúng, đại khái từ 6 tuổi đến 12 tuổi, ở độ tuổi này sức ghi nhớ của chúng rất tốt.

Giáo học cổ xưa của chúng ta có trí tuệ, cũng phù hợp quan niệm khoa học của ngày nay đã nói, phù hợp tinh thần của khoa học, lợi dụng giai đoạn trưởng thành của con người. Mỗi một giai đoạn có ưu điểm của mỗi một giai đoạn. Lợi dụng ưu điểm này. Ký ức là ưu điểm của trẻ nhỏ. Lý giải là ưu điểm của thanh thiếu niên, bạn giảng giải cho chúng nghe để cho chúng rõ lý, biết được chính mình đối nhân xử thế tiếp vật phải nên làm như thế nào. Đây chính là giáo dục.

## **Tập 196**

Phía trước chúng ta đã từng đọc qua, Phật ở trong bộ Kinh này dạy bảo chúng ta bắt tay tu hành cũng là từ trên ba nghiệp thanh tịnh mà bắt tay vào: "*Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói dối người; khéo giữ thân nghiệp, không phạm oai nghi; khéo giữ ý nghiệp, thanh tịnh không nhiễm*". Tu thân nhất định phải thực tiễn ở trong "Thập Thiện Nghiệp Đạo".

"Kinh Vô Lượng Thọ" nói ba cái chân thật, hoàn toàn tương đồng với ba cương lĩnh trong "Đại Học". Bản Kinh nói "*khai hóa hiển thị chân thật chi tế*" chính là trong "Đại Học" nói "*minh minh đức*"; "*Huệ dĩ chân thật chi lợi*" chính là trên "Đại Học" nói "*thân dân*"; "*Trụ chân thật huệ*" chính là "Đại Học" nói "*chỉ u chí thiện*". Các vị đồng tu thử nghĩ xem có phải vậy không? Tuy cách nói của Nho và Phật có sai biệt, nhưng trên thực tế là viên dung. Chúng ta cần phải làm đến ba điểm này, sau đó Phật mới dạy cho chúng ta khéo giữ ba nghiệp. Các vị thử nghĩ xem, chúng ta đem giáo học của Thế Tôn và giáo học của Khổng Lão Phu Tử đối chiếu qua, hai người chưa từng gặp mặt nhau, cũng không có tin tức cùng với nhau, thế nhưng cái đã nói cùng cái đã dạy quả nhiên hoàn toàn giống nhau. Đây chính là trong ngôn ngữ đã nói: "*Anh hùng sở kiến, đại lược tương đồng*". Những người này là anh hùng hào kiệt chân thật, chân thật là không vì chính mình, mà là vì chúng sanh khổ nạn. Cho nên, các Ngài đều là từ nơi công tác giáo dục xã hội (người hiện tại nói đây là nhà giáo dục học xã hội), hành vi,

việc làm cả đời của các Ngài là nhà làm công tác nghĩa vụ giáo dục xã hội, cả đời không câu thù lao, không câu cải thiện phẩm chất đời của chính mình, cả đời dạy bảo tất cả chúng sanh không mệt mỏi. Loại tinh thần cùng đức hạnh này, chúng ta phải tỉ mỉ quán sát thể hội mà học tập, sau đó chúng ta nghĩ đến hồi phục trật tự xã hội bình thường là có thể, không phải là việc khó.

Khi tôi ở Malaysia, có đồng tu muốn tôi dùng mấy chữ đơn giản nhất cung cấp yếu lĩnh tu học. Tôi nói ra tám chữ: "*Trung - hiếu - nhân - ái - lễ - nghĩa - liêm - sĩ*". "*Trung - hiếu - nhân - ái*" là nhà Nho nói. "*Lễ - nghĩa - liêm - sĩ*" là Quán Trọng nói (vào thời xưa, Quán Trọng được liệt vào nhà Đạo). Xã hội của chúng ta ngày nay kém khuyết tám chữ này, cho nên chúng ta phải đề xướng. Làm thế nào để đề xướng? Phải làm từ chính bản thân. Chính chúng ta không làm được mà dạy người khác làm thì người khác sẽ không tin tưởng. Chính mình làm được, khuyên người khác thì người khác liền tin tưởng.

Thích Ca Mâu Ni Phật khuyên người nhìn thấu buông xả, nếu như Ngài là một vương tử, tương lai Ngài kế thừa vương vị, khuyên người nhìn thấu buông xả thì mấy người tin tưởng lời nói của Ngài? Ngài buông xả vương vị, ra bên ngoài đi khát thực từng nhà, cho nên Ngài dạy người nhìn thấu buông xả, người ta tin tưởng, vì chính Ngài chân thật nhìn thấu buông xả rồi. Đây gọi là "*thinh kỳ ngôn nhi quán kỳ hạnh*". Ngài chân thật làm được, nói được, chứ không phải nói được, làm được. Trước tiên làm được rồi sau đó mới nói, như vậy sau khi chúng ta nghe rồi sẽ không có lời gì để nói, chúng ta không thể không tin phụng, không thể không y giáo phụng hành. Đây là từ "*kiến lập thường nhiên, vô suy vô biến*". Chúng ta đọc hai câu này rồi, xem qua xã hội hiện thực của chúng ta cảm khái vạn phần. Chúng ta phải nên học tập như thế nào, làm thế nào thực tiễn vào ngay trong đời sống hiện thực của chúng ta? Đại đức xưa có giải thích đối với hai câu này, Ngài Đại sư Thiệu Đạo triều nhà Đường có phát huy rất thấu đáo. Căn cứ trong "Phật Địa Luận", Ngài nói: "*Thường*" có ba loại, một loại là "*bổn tánh thường*", loại thứ hai là "*bất đoạn thường*", loại thứ ba là "*tương tục thường*".

**"Bổn tánh thường"** (pháp thân cũng gọi là bổn tánh, cũng gọi là tự tánh, cũng gọi là chân như, vô sanh vô diệt), ý nghĩa là gì? Trong triết học hiện đại nói là bản thể của vũ trụ vạn vật, ở trong Phật pháp gọi là pháp thân. Gọi "*pháp thân*", ý nghĩa này rất hay, hư không pháp giới vạn sự vạn pháp đều từ nó mà sanh ra, nó là căn bản của tất cả vạn pháp, là năng sanh. Tất cả vạn pháp là sở sanh. Pháp sở sanh có sanh có diệt, pháp năng sanh không sanh không diệt. Đây là thường nhiên. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là cõi pháp tánh, cho nên kiến lập thường nhiên.

Ngày nay, cõi này của chúng ta là cõi gì? Kỳ thật cũng là cõi pháp tánh. Bạn làm sao rời khỏi pháp tánh? Rời khỏi pháp tánh thì làm gì có cõi? Ở nơi này tâm bệnh rớt cuộc từ chỗ nào mà sanh ra? Sanh ra chỗ "chấp tướng, không thấy tánh", vấn đề của chúng ta sanh ra từ chỗ này. Chúng ta chấp trước tướng. "*Tướng*" là gì? Tướng là sở sanh, gọi là pháp tướng. Chúng ta chấp trước pháp tướng mà không biết được pháp tánh. Giả như chúng ta ở trên pháp tướng thấy được pháp tánh rồi, thì chúng ta ở ngay nơi đây cũng kiến lập thường nhiên, cũng vô suy vô biến. Do đây có thể biết, tâm bệnh vẫn là phát sanh ở chính bản thân chúng ta, giống như Đại Sư Ngẫu Ích đã nói trong một đoạn khai thị rất ngắn cùng phương trượng Đàm Sanh: "*Cảnh duyên không tốt xấu, tốt*

*xấu ở nơi tâm*". Chúng ta dùng tâm phân biệt, dùng tâm vọng tưởng, dùng tâm chấp trước, cho nên thấy tướng, không thấy tánh. Người của Thế giới Tây Phương Cực Lạc vĩnh viễn ly khai vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, cho nên họ thấy tướng chính là thấy tánh. Tánh tướng nhất như, tánh tướng không hai, cho nên từ tánh tướng để nói là bản tánh thường, pháp thân.

**"Bất đoạn thường"** là nói báo thân. Báo thân không lìa pháp thân. Pháp thân không sanh không diệt, cho nên báo thân không có gián đoạn.

**"Tương tục thường"**, tương tục chính là hoàn toàn nói tướng phần, ứng hóa thân. Ứng hóa thân có sanh có diệt, nhưng vì sao gọi thường? Sanh diệt tương tục, giống như trong "Phổ Môn Phẩm" đã nói: *"Đáng dùng thân gì để độ thì hiện ra thân đó để độ"*, mười phương thế giới không nơi nào mà không hiện thân, không lúc nào không hiện thân. Đây là ứng thân thường, chính là *"tương tục thường"*.

Bình thường chúng ta nói *"vạn pháp giai không, nhân quả bất không"*. Nhân quả vì sao bất không? Tương tục bất không. Ba loại thường này chúng ta đều có, nhưng rất đáng tiếc, hai loại phía trước thì chúng ta không biết, bất tri bất giác, hoàn toàn mê mất rồi, tương tục thường ngày đang làm. Người chết rồi lập tức luân hồi, lại đầu thai, lại sanh, ở trong sáu cõi luân hồi sống sống chết chết, chết chết sống sống, vĩnh viễn tiếp nối không dứt. Tương tục thường là chân tướng vũ trụ.

Có một số thanh niên không tin tưởng sanh tử luân hồi, trong sách xưa của chúng ta ghi chép được rất nhiều, hiện tại chúng ta thường hay nghe nói cũng không ít. Người Trung Quốc luôn không tin tưởng người Trung Quốc, mà người Trung Quốc lại luôn tin tưởng người nước ngoài, vậy thì còn cách nào? Đây gọi là mất đi lòng tự tin của dân tộc. Cho nên, hiện tại tôi tìm một tập các đồng tu nước ngoài, chuyên môn ở nước ngoài thu tập cho tôi một số tư liệu của nhân quả luân hồi. Họ đã gửi thư đến, có cái thì gửi bằng fax. Hôm nay tôi còn nhận được một phần bằng tiếng Anh, phải tìm đồng tu để phiên dịch. Trong tạp chí báo chương của nước ngoài thường hay đăng. Đây là thật, không phải giả, đây chính là nói tương tục không ngừng, nhân quả bất không. Nếu như các vị chân thật tường tận những chân tướng sự thật này, hiểu được những đạo lý này thì khởi tâm động niệm của chúng ta tự nhiên liền sẽ dè dặt, tế ngộ của cả đời chúng ta sẽ không oán trời trách người. Chúng ta biết được cái gì? *"Một bữa ăn, một ngụm nước đều do tiền định"*. Ai định cho bạn vậy? Chính mình định, không phải người khác định, luôn luôn là không liên quan gì với người khác. Cho nên, vận mạng là chính mình tạo và vận mạng chính mình có thể thay đổi.

Tôi xem thấy đứa con trai nhỏ của Lý Kim Hữu, mới năm tuổi mà rất yêu thương động vật nhỏ. Chú nói chú có bạn bè rất tốt. Tôi hỏi: *"Bạn bè tốt là ai vậy?"*. Chú nói: *"Rất nhỏ, rất nhỏ"*. Tôi hỏi: *"Có phải kiến hay không?"*. Chú gật đầu nói: *"Đúng vậy"*. Kiến là bạn tốt của chú ấy. Chú xem thấy bạn nhỏ khác muốn giẫm lên mấy con kiến, chú liền nói với người đó: *"Nếu bạn là kiến, bạn có bằng lòng để người khác giẫm chết hay không?"*. Bạn nhỏ này có thiện căn, có tâm từ bi, quyết định không chịu làm tổn thương một con kiến nhỏ, huống hồ động vật lớn hơn. Chúng ta nghe chú ấy nói chuyện, nghĩ lại chính mình không bằng chú ấy. Chúng ta xem thấy kiến đến quấy nhiễu, thì muốn nghĩ biện pháp trục xuất chúng, còn chú ấy thì tiếp đãi như bạn. Cho

nên, con người có phước báo, có thiện căn hay không, ngay từ nhỏ liền có thể thấy ra được.

Từ trong Kinh điển Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta, chúng ta có thể thể hội đến được Thế giới Cực Lạc chính là cảnh giới của Đại Niết Bàn.

Lần này tôi ở Di Bảo, gặp được một vị pháp sư Tiểu Thừa. Vị pháp sư này tu hành rất tốt, trì giới rất nghiêm, nửa ngày ăn một bữa, nhận được sự tôn kính, ngưỡng mộ của đại chúng xã hội. Ông đến hỏi tôi: *“Niết Bàn trong Đại và Tiểu Thừa đã nói có gì khác nhau?”*. Bởi vì ông nhận được giáo dục Tiểu Thừa, Tiểu Thừa bài trừ Đại Thừa, họ cho rằng Kinh luận Đại Thừa không phải Phật nói, Phật đã nói đều là Kinh Tiểu Thừa, nên họ không thể tiếp nhận, không thể tin tưởng đối với pháp Đại Thừa. Họ mong cầu ngay trong đời này thông qua tu học thiền định chứng được quả A La Hán. Tôi nói: *“Không hề sai!”*. Kinh luận của Tiểu Thừa truyền đến Trung Quốc từ rất sớm, Trung Quốc đem dịch thành Hán văn. Hiện tại trong “Đại Tạng Kinh” lưu giữ “Tứ A Hàm Kinh” của Tiểu Thừa, số lượng tương đối hoàn chỉnh, cùng tạng Tiểu Thừa của văn Pali, ngày trước có người làm một cuộc so sánh, nó chỉ hơn bốn Hán dịch của chúng ta 50 bộ. Hai ba ngàn bộ Kinh điển mà chỉ kém hơn 50 bộ, số lượng này rất nhỏ. Do đây có thể biết, Kinh Tiểu Thừa lưu truyền đến Trung Quốc là tương đối hoàn chỉnh. Ông hỏi tôi: *“Vì sao Đại Thừa không lưu truyền đến Thái Lan, Tích Lan?”*, rốt cuộc là do nguyên nhân gì? Tương cách hơn hai ngàn năm, tôi không phải nghiên cứu lịch sử nên tôi không biết. Theo suy nghĩ của chúng ta, từ trên lý luận mà suy tưởng, Phật giáo hóa chúng sanh là ứng cơ nói pháp, chúng sanh mỗi một khu vực căn tánh không như nhau, bạn ưa thích học môn nào thì Phật liền đem bộ môn đó giới thiệu cho bạn. Đương nhiên giới thiệu này đều là đệ tử đời sau của Phật. Bạn ưa thích thứ nào thì giới thiệu cho bạn thứ đó. Cùng một đạo lý như vậy, Đại Thừa ở Trung Quốc có tám tông phái, vì sao phải có nhiều tông phái như vậy? Vẫn là do chúng sanh căn tánh không đồng nhau. Người ưa thích học “Hoa Nghiêm” thì chọn Hoa Nghiêm tông, khu vực này chuyên môn nghiên cứu những Kinh luận này. Nếu bạn có chí thú này, chí đồng đạo hợp với họ thì bạn đi đến nơi đó. Nếu ưa thích nghiên cứu Pháp Hoa thì bạn đi đến núi Thiên Thai. Tôi nghĩ phải nên như vậy. Có thể căn tánh người ở Nam Dương ưa thích Tiểu Thừa, cho nên Kinh Tiểu Thừa lưu thông đến nơi đó; căn tánh của người phương đông thích hợp với Đại Thừa, ưa thích những thứ này, cho nên những gì của bộ phận đó lưu truyền đến Trung Quốc. Tôi nghĩ phải nên là như vậy. Đây là chúng ta từ trên lý luận mà suy đoán. Tôi giải đáp cho ông, ông hỏi: *“Phải làm thế nào mới tu hành thành Phật? Ở trên Kinh Phật nói, nếu Phật không đem chúng sanh độ tận, thế không thành Phật. Hiện tại tôi vẫn là phàm phu, Thích Ca Mâu Ni Phật vì sao thành Phật rồi?”*. Vấn đề này khó cho tôi rồi. Ông trách Thích Ca Mâu Ni Phật vì sao Ngài đã thành Phật mà ông vẫn còn chưa được độ. Ông rất khích động mà nói. Sau đó hỏi tôi: *“Vì sao gọi là thành Phật?”*. Câu hỏi này rất hay. Nếu ông đem câu trả lời của tôi liên kết lại thì ông liền sẽ hiểu. Vì sao gọi là thành Phật? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thầy đều đoạn hết thì gọi là thành Phật. Tôi từ giáo nghĩa của Kinh điển nói với ông: *“Đối với tất cả pháp thế xuất thế gian không còn chấp trước nữa, chấp trước đoạn rồi thì bạn liền thành A La Hán; phân biệt tất cả pháp thế xuất thế gian đoạn hết, không còn phân biệt nữa thì bạn liền thành Bồ Tát; đối với tất cả pháp thế xuất thế gian không còn khởi lên một vọng niệm thì bạn thành Phật rồi”*. Đây là ở trên Kinh Phật nói. Phân biệt, chấp trước của ông rất nặng nên không thể

chứng A La Hán. Cần phải buông xả tất cả phân biệt chấp trước mới có thể chứng quả A La Hán. Bạn xem, vẫn còn oán trách Thích Ca Mâu Ni Phật thành Phật rồi mà không độ ông, lời của Thích Ca Mâu Ni Phật nói không tính đến. Tôi cũng phải nói với ông ấy: "*Phật độ người hữu duyên, Phật không độ người vô duyên*". Việc này trên Kinh thường nói. Người có duyên thấy đều được độ, họ thành Phật rồi. Vì sao chưa độ bạn? Vì bạn không có duyên. Bạn không thể trách Phật. Lời nói này ông ấy nghe rồi mà vẫn không hiểu lắm, nên tôi lại nêu một thí dụ. Tôi nói: "*Thí dụ chúng ta mang một cái giỏ vào trong vườn đào để hái quả chín, trên cây có rất nhiều trái đào, nhưng không phải tất cả đều chín (việc này chúng ta đều biết), xem thấy trái nào chín thì hái trái đó trước, chưa chín thì qua hai ngày trở lại hái tiếp. Trái nào chín thì là được độ trước, chưa chín chính là chưa có duyên, việc này chính là như vậy mà*". Cho nên, nhất định phải hiểu là ngay lúc đó bạn vẫn chưa chín muồi, hy vọng về sau đến lúc nào chín muồi thì lúc đó Phật liền đến độ bạn. Việc này trên Kinh điển nói được rất nhiều: "*Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân*". Một mình bạn duyên chín rồi, Phật cũng phải giúp bạn thành tựu. Nếu có rất nhiều người thành tựu, Phật liền dùng ứng thân để độ. Một người duyên chín muồi, hai người duyên chín muồi, Phật liền dùng hóa thân. Chúng ta đều xem thấy ở trên lịch sử. Đây gọi là Phật độ người hữu duyên. Chúng ta rất rõ ràng. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều không còn là có duyên. Bạn còn có vọng tưởng phân biệt chấp trước là không có duyên, duyên chưa chín muồi. Đến lúc nào xem thấy vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của bạn đoạn hết rồi thì Phật liền đến độ bạn. Cho nên Thế giới Cực Lạc là cảnh giới Đại Niết Bàn, không phải Tiểu Niết Bàn. Niết Bàn mà A La Hán chứng được là Tiểu Niết Bàn, Thiên Chân Niết Bàn. Việc này trên Kinh Đại Thừa nói rất nhiều, thế nhưng trên Kinh Tiểu Thừa không có nói.

Đọc Kinh cũng không phải là một việc dễ dàng. Cho nên "Hoa Nghiêm", "Đại Trí Độ Luận" đều có nói: "*Phật pháp không người nói, tuy trí khó thể hiểu*". Cần phải có người chân thật tu hành, chân thật chứng quả, người tái sanh giảng giải với chúng ta, chúng ta mới có thể hiểu được ý nghĩa trong đây. Thế nhưng tuy có người giảng giải, nhưng vẫn còn rất nhiều người hiểu sai ý nghĩa, hiểu lầm nghĩa Kinh, giải thiếu nghĩa Kinh. Không chỉ hậu thế nhiều, năm xưa khi Thế Tôn còn ở đời cũng có. Nguyên nhân là gì vậy? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chưa buông xả thì sẽ nghe sai, hiểu sai đi ý nghĩa. Tóm lại, nếu ba loại chướng ngại lớn này không trừ mất đi, chúng ta làm sao có thể thành tựu? Ba loại chướng ngại này trừ hết rồi thì nghiệp chướng liền tiêu trừ, trí tuệ liền thêm lớn.

Ở trong đoạn Kinh văn này, người xưa cũng có một vấn đề, họ nói: "*Đã là tu nhân cảm quả cũng phải nên có bắt đầu. Vì sao có thể nói là phi nhân phi quả, kiến lập thường nhiên, vô suy vô biến?*". Vấn đề này chính là trong Phật pháp gọi là nghi tình, nên có câu: "*Tiểu nghi là tiểu ngộ, đại nghi là đại ngộ*". "*Tu nhân cảm quả là thí giác trí*", bắt đầu giác ngộ rồi. "*Kiến lập thường nhiên, vô suy vô biến*" là lý của bốn giác. Từ thí giác đến cứu cánh giác, lý của bốn giác trước sau không thay đổi, cho nên người xưa mới nói: "*Nhược đắc thí giác, hoàn đồng bốn giác*". Nếu chúng ta hiểu được đạo lý của lời nói này, "*nhược đắc thí giác*" bất đồng cứu cánh giác, không giống như cứu cánh giác, thế nhưng tương đồng với bốn giác, bởi vì bạn thí giác. Giác là gì? Chẳng phải là giác bốn giác, bốn giác mà bạn giác không viên mãn, cứu cánh giác là bốn giác viên mãn. Bốn giác không có trước sau, bốn giác cũng không có phần mãn,

phần phần mãi mãi không có. Đạo lý này chúng ta dùng ánh trăng để làm thí dụ thì dễ hiểu. Thi giác giống như trăng ngà mùa hai, mùa ba. Bốn giác là gì? Bốn giác là vàng trắng. Cứu cánh giác là gì? Cứu cánh giác là trăng tròn mười lăm. Các vị nghĩ xem, trăng ngà mùa hai, mùa ba không hề rời khỏi vàng trắng, khi đến trăng tròn vẫn là một vàng trắng. Vàng trắng không có phần, không có đầy. Thi giác và cứu cánh giác là có phần có đầy. Thi giác là không viên mãn, cứu cánh giác là viên mãn. Các vị từ ngay chỗ này mà thể hội. Cho nên ở trên Kinh Phật nói: *"Nhược đắc thi giác, hoàn đồng bốn giác"*. Lời nói này bạn liền hiểu. Đây là nói một người tu hành chứng quả phần phần chứng. Phần phần sở chứng đều không rời bốn giác lý thể. Rời khỏi bốn giác lý thể là tà giác, là giác sai, không phải là trí tuệ chân thật, không phải chân thật giác ngộ. Cho nên, xem ra dường như là có thi có chung, đến khi bạn chứng được đều là một vàng trắng, không phải hai cái, cho nên gọi là *"thi bốn không hai, bốn hữu thường trụ"*, chính là cái ý này. Ý nghĩa này có trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Bạn phải tỉ mỉ mà thể hội. Bạn có thể thể hội được thì rất có thọ dụng.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ cũng rất là khó được. Trong đoạn phía sau này, ông vận dụng một số khoa học để giải thích. Giải thích cũng rất hay, nói rõ Thế giới Cực Lạc là một cõi pháp tánh, là trong tự tánh Như Lai biến hiện ra. Ông nói những lời này không sai, người hậu học chúng ta phải đặc biệt lưu ý. Thế giới Cực Lạc cùng hoàn cảnh hiện tiền của chúng ta khác biệt ở chỗ nào? Chúng ta phải từ ngay chỗ này mà đi thể hội. Thế giới Cực Lạc là cõi pháp tánh, lẽ nào chúng ta ở nơi đây không phải là cõi pháp tánh hay sao? Là khỏi pháp tánh thì không có cõi có thể được. Đây là đạo lý nhất định. Cũng có người nói cõi pháp tánh này của chúng ta đã biến thành cõi pháp tướng rồi. Thử hỏi, cõi pháp tánh có phải thật đã biến thành cõi pháp tướng hay không? Nghe thì dường như có đạo lý, tỉ mỉ mà nghĩ thì không có đạo lý. Vì sao vậy? Tánh tướng là một, không phải hai. Đây mới là lời thật. Do đây có thể biết, vấn đề của chúng ta phát xuất ra từ chỗ dính tướng mà quên tánh.

Đúng như người xưa nói về quan hệ tánh tướng. Dùng vàng làm thí dụ để nói, lấy vàng làm món đồ, hết thấy món đồ đều là vàng. Vàng thí dụ cho tự tánh, thí dụ cho pháp tánh, tướng thí dụ cho pháp tướng. Thí dụ chúng ta dùng vàng ròng làm thành một tôn tượng Phật, vàng và tượng này là một, không phải hai. Rời khỏi vàng thì không có tượng, rời khỏi tượng thì không có vàng. Người tường tận thì biết, tướng chính là tánh, tánh chính là tướng. Đây gọi là kiến tánh, minh tâm kiến tánh. Kiến tánh thì cõi này là cõi pháp tánh, đó chính là *"kiến lập thường nhiên, vô suy vô biến"*. Thế nhưng một số người không thấy tánh, họ chưa thấy được vàng, họ chỉ thấy được tướng là tôn tượng Phật. Nếu bạn nói ở đó tôi có bao nhiêu vàng ròng, họ tìm khắp gian phòng của bạn cũng không thấy vàng ròng, bởi vì họ xem thấy tượng Phật, họ không biết được tượng này là vàng. Trong nhà các vị, trong gian phòng này có rất nhiều món đồ làm bằng vàng ròng, cái ly là vàng ròng, cái đĩa là vàng ròng, cái bàn cũng là vàng ròng, nhưng họ nhìn trong nhà bạn thì không thấy có vàng, chỉ thấy có một số đồ như cái bàn, chén, tượng Phật, họ không biết được đó chính là vàng ròng.

Chúng ta ngày nay cũng giống như loại người này, không biết được núi sông đất đai, tất cả chúng sanh đều là tự tánh. Đến lúc nào bạn chân thật hoát nhiên đại ngộ, hiểu rõ rồi mới biết được cõi pháp tánh cùng cõi pháp tướng là một, không phải hai. Sau khi chân thật tường tận, thế gian này của chúng ta lại chẳng phải là *"kiến lập thường"*

*nhiên, vô suy vô biến*" hay sao? Hà tất nhất định đến Thế giới Cực Lạc mà tìm? Chính ngay trước mắt. Hiện tại, chúng ta có loại vọng tưởng, phân biệt, chấp trước này, đến Thế giới Cực Lạc cũng tìm không ra, thường nhiên, vô suy vô biến cũng tìm không được. Cho nên học Phật, trên Kinh Phật thường hay khuyến khích chúng ta "*thâm giải nghĩa thú*". Bạn giải không đủ sâu thì không được.

Ở chỗ này, ông nói ra làm cho chúng ta tương đối dễ hiểu. Ông nói Thế giới Tây Phương Cực Lạc là cõi pháp tánh, không giống như các thế giới khác là do vi trần tụ lại thành tướng nhất hợp, trên "Kinh Kim Cang" gọi là "*nhất hợp tướng*". "*Hợp*" là gì? Tổ hợp. "*Nhất*" là gì? Trong Phật Kinh gọi là "*vi trần*". Ý nghĩa này của vi trần chúng ta không hiểu. Chúng ta nghe nói vi trần, cho rằng là hạt bụi trần rất nhỏ rất nhỏ, nhưng kỳ thật không phải. Phật nói vi trần là thí dụ vật chất cực kỳ siêu nhỏ. Ở trong đây ông nói, khoa học gia hiện tại đã biết được vật chất nhỏ nhất là hạt tử, chúng ta gọi là nguyên tử, điện tử. Họ cho rằng điện tử là nhỏ nhất, nhưng hiện tại lại phát hiện vật chất tồn tại còn nhỏ hơn so với điện tử, gọi là hạt Quark. Việc này ngày trước khi chúng ta ở Hoa Kỳ thường hay nghe nói. Hạt Quark có phải nhỏ nhất hay không? Khoa học gia không dám đoán định. Có lẽ tương lai máy móc càng phát triển, lại quan sát ra còn nhỏ hơn so với hạt Quark. Việc này thì rất khó nói. Cho nên, Phật nói tất cả vạn vật hư không thế giới đều là do vật chất nhỏ nhất tổ hợp lại. Nó tổ hợp cũng rất có trật tự, sắp xếp thành trật tự. Việc này trong khoa học gọi là phân tử. Phân tử lại tổ hợp thành nguyên tố, nguyên tố tổ thành tất cả vạn sự vạn vật này, đây gọi là "*nhất hợp tướng*". Thực tế mà nói, "*nhất hợp tướng*" là pháp tướng. Phật nói với chúng ta pháp tướng không phải là chân thật, pháp tướng là có sanh có diệt.

Sức mạnh gì đang làm chủ tế sanh diệt của pháp tướng? Trên Kinh Phật nói đó là "*ý niệm*". Trên "Hoa Nghiêm" nói: "*Tất cả pháp từ tâm tướng sanh*". Tâm tướng là ý niệm. Tâm năng hiện. "*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*". Thức chính là ngày nay chúng ta gọi là ý niệm. Có vọng tưởng, phân biệt thì đem pháp tướng thay đổi tổ chức của nó, khiến cho nó sanh ra thay đổi, do đó mới có mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm là biến hóa của pháp tướng. Pháp tánh thì không có biến hóa. Cũng giống như khối vàng ròng, chúng ta ưa thích đem nó tạo thành tượng Phật, hôm nào không ưa thích thì đem tượng Phật này nấu chảy ra, tạo thành một tượng Bồ Tát. Đây là trên pháp tướng sanh ra thay đổi, nhưng vàng này vẫn không thay đổi, trên pháp tánh không có thay đổi. Do đó, chư Phật Như Lai các Ngài thấy tánh, không dính tướng. Cho nên nói: "*Tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật*", cách nói này là thật, không phải giả.

Từ trên pháp tánh mà nói, tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật. Trên "Kinh Hoa Nghiêm" lại nói: "*Tình dữ vô tình đồng viên chủng trí*", đây là từ trên pháp tánh viên mãn mà nói. Không chỉ động vật vốn dĩ thành Phật mà thực vật cũng vốn dĩ thành Phật, khoáng vật cũng vốn dĩ thành Phật, không có vật nào mà không vốn dĩ thành Phật. Điều này nói được càng cứu cánh, nói được càng viên mãn. Chúng ta không hiểu rõ chân tướng sự thật, còn phân ta, phân bạn, phân họ, ngày ngày tranh cãi, còn muốn đánh nhau, đánh đến chảy máu đầu, không biết đó là một sự việc. Cũng giống như gì vậy? Việc này nói ra thì rất khó nghe. Một người phát cuồng, tay trái cùng tay phải đánh nhau, đánh đến chảy máu đầu nhưng đều là chính mình không phải người ngoài. Người thế gian lộn xộn âm ỉ thành ra như vậy, chính là tay trái cùng tay phải của



chúng ta đánh nhau, ngón tay cái cùng ngón tay út đánh nhau, chính là làm sự việc này. Cho nên, trong tâm nhìn của Phật xem thấy sự ngu muội, ngu si đến tột đỉnh.

Sau cùng ông tổng kết rất hay, thế nhưng ông nói: "*Cực Lạc dữ mật nghiêm, giai phi như thị, lap tử chi sở thành cử thể, thị Như Lai diệu tâm, thị đương nhân tự tánh, cố bất sanh bất diệt, vô suy vô biến, ngưng nhiên thường trụ*". Tổng kết ở "*như vô vi tánh*". Đây là lão cư sĩ Hoàng đã nói, cùng tôi vừa mới nói có một số khác biệt. Các vị phải tỉ mỉ mà thể hội, tỉ mỉ mà so sánh. Cùng đồng một bộ Kinh, từ xưa đến nay có rất nhiều đại đức làm chú giải, thế nhưng cách nhìn, cách nói đều bất tận không như nhau, mỗi người có đạo lý của mỗi người, đều nói được có lý, đều nói không sai. Chúng ta từ trong đây tỉ mỉ mà thể hội, mà quán sát liền khai trí tuệ, không thể nào dính chặt vào cách nói của một người.

Phải biết Phật nói cho chúng ta nghe một tổng nguyên tắc: "*Phật không có định pháp có thể nói*". Tiến thêm một bước, Phật nói: "*Không có pháp đáng nói*". Vậy mới nói đến cứu cánh viên mãn. "*Không có định pháp có thể nói*", chúng ta từ trong không có pháp thể hội được Thế Tôn chân thật nói. Đây là trong kệ khai Kinh nói: "*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*".

Tổ sư đại đức xưa nay, mỗi vị có chỗ ngộ của mỗi vị, ngộ được cạn sâu rộng hẹp không như nhau, có người ngộ được sâu, có người ngộ được cạn, đều có chỗ ngộ. Chúng ta phải tỉ mỉ mà quán sát, tỉ mỉ mà thể hội, không nên chấp trước. Chấp trước liền biến thành chướng ngại to lớn cho việc tu học của chính mình. Nhất định phải tỉ mỉ mà lĩnh hội. Đặc biệt là ở vào thời đại hiện nay của chúng ta, nhất định phải tu học Đại Thừa. Trong Đại Thừa có trí tuệ chân thật, có thọ dụng chân thật.

Tốt rồi! Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật!

## **Tập 197**

Kinh văn: "*U vô lượng kiếp, tích trực đức hạnh*".

Chỗ này trong phán khoa là đoạn thứ hai "*Tịnh tâm*". Đoạn phía trước là kết trước khái sau. Trong "*như nguyện tu hành*", hai câu này là tổng thuyết, từ "*bất khởi tham sân si dục chư tướng*" trở về sau là biệt thuyết. Hai câu nói này rất quan trọng. Chúng ta liên kết Kinh văn phía trước, Bồ Tát Pháp Tạng "*trụ chân thật huệ, đồng mãnh tinh tấn, nhất hướng chuyên chí, trang nghiêm diệu độ*". Từ công phu tu hành của Ngài có thể trực tiếp vào hai câu: "*U vô lượng kiếp, tích trực đức hạnh*".

Pháp môn Tịnh Độ, ở trên Kinh luận Phật thường nói "*tâm tịnh thì cõi Phật tịnh*". Thực tế mà nói, công đức phước báo chân thật của thế xuất thế gian pháp đều ở nơi tâm thanh tịnh. Nếu như không hiểu được tu tâm thanh tịnh, không thể nào ở ngay trong cuộc sống thường ngày được tâm thanh tịnh, thì chúng ta cũng không cách nào lìa khổ được vui. Khổ từ đâu mà ra? Tóm lại mà nói là từ tâm không thanh tịnh mà ra, từ ý ô nhiễm mà sanh. Lạc từ chỗ nào mà ra? Lạc từ tâm thanh tịnh mà được. Hiện tiền chúng ta có thể viển ly ô nhiễm, tu được nhất tâm thanh tịnh, đời sống hiện thực của

chúng ta liền lia khô được vui. Nhà Phật thường nói "*phiền não nhẹ, trí tuệ lớn*", đây chính là hiện tượng lia khô được vui. Trái ngược lại, nếu như chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày là trí tuệ nhẹ, phiền não lớn thì sai rồi. Sự việc này chúng ta vạn nhất không nên xem thường. Con người sống ở đời, "*tích trực đức hạnh*" chính là ý nghĩa chân thật, giá trị chân thật của nhân sanh. Người ở thế gian có ý nghĩa, có giá trị gì? Họ biết được tích trực đức hạnh, đây là có ý nghĩa, có giá trị. Chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực mà tích lũy.

Câu thứ nhất đã nói: "*U vô lượng kiếp*". Đây là nói thời gian. Chỉ có tích công bồi đức là mãi mãi không ngừng nghỉ. Chư Phật Bồ Tát ở nơi đây làm ra tấm gương tốt cho chúng sanh, không chỉ có ngôn giáo mà các Ngài còn có thân giáo, nói rõ người ta "*tích trực đức hạnh*" thời gian lâu dài. Chúng ta chỉ tu được mấy ngày thì làm sao có thể so sánh với người được? "*Đức hạnh*", "*hạnh*" là gì? Dùng lời hiện tại mà nói, hạnh là hành vi. Hành vi của đạo đức gọi là đức hạnh.

Tất cả hữu tình chúng sanh đều có tình thức, hiện tại chúng ta nói họ đều có phân biệt, chấp trước. Phân biệt, chấp trước là hành vi của tâm lý, biểu hiện bên ngoài là ngôn ngữ dao động, hành vi của thân khẩu. Hành vi có nhiều hơn, Phật đem tất cả quy nạp lại thành ba loại lớn là "Thân - Khẩu - Ý".

Chúng ta mỗi ngày từ sớm đến tối, từ mùng một đến ba mươi tháng chạp, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm chưa từng có ngừng nghỉ. Nếu như hành vi của chúng ta là tùy thuận phiền não tập khí của chính mình,... Phiền não tập khí là gì? Luôn không ngoài tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, tham-sân-si-mạn, năm dục sáu trần. Hành vi tương ứng với những thứ này thì phiền phức liền đến rồi, Phật ở trên Kinh luận thường hay nói là "*tạo ác nghiệp*". Tất cả chúng sanh làm gì mà không tạo ác nghiệp? Cho nên lưu chuyển trong sáu cõi ba đường, vô lượng kiếp chưa từng ngừng nghỉ. Phật Bồ Tát xem thấy được, chân thật là kẻ đáng thương.

Không nên nói Phật Bồ Tát, chúng ta xem thấy ở trên Kinh Phật nói về trời Đao Lợi, một ngày của trời Đao Lợi là 100 năm của nhân gian chúng ta. Lời nói này hiện tại chúng ta có thể tin tưởng, đây là người cận đại gọi là "*thời sai*". Trời Đao Lợi cùng chúng ta có thời sai rất lớn. Kỳ thật, nếu các vị tỉ mỉ quán sát thì sẽ thấy, thời sai trên địa cầu này là rất lớn. Chúng ta cư trú ở địa phương này là nhiệt đới; Trung Quốc là ôn đới, có bốn mùa khác biệt; ở Nam - Bắc cực thì nửa năm là ban ngày, nửa năm là buổi tối. Chúng ta ở nơi này gọi là một năm, Nam - Bắc cực thì gọi là một ngày đêm (một ngày là một ban ngày và một buổi tối). Trên địa cầu có thể xem thấy, hướng hồ là không gian duy thứ khác nhau. Một ngày của trời Đao Lợi là 100 năm của nhân gian chúng ta. Họ xem thấy chúng sanh trên địa cầu thì rất là cảm thán, rất đáng thương. Thọ mạng là bao nhiêu? Một ngày thì xong rồi. Lại hướng lên trên, một ngày của trời Dạ Ma là 200 năm của nhân gian chúng ta. Mọi người đều biết Bồ Tát Di Lặc trú ở trời Đâu Suất, một ngày của trời Đâu Suất là 400 năm của nhân gian chúng ta. Người ở trời Đâu Suất xem thấy nhân gian này, một ngày vẫn chưa qua, một buổi sáng thì xong rồi. Bạn xem, 260 năm của triều Thanh thì ở trời Đâu Suất chỉ là nửa ngày. Lại hướng lên trên nữa thì tăng thêm gấp bội. Phước báo của thiên nhân dài hơn so với chúng ta, lớn hơn so với chúng ta, thế nhưng từ trong tầm nhìn của chư Phật Bồ Tát, các Ngài xem thấy những Đại Phạm Thiên Vương, Ma Hê Thủ La Thiên Vương này

cũng giống như người trời Dao Lợi, trời Đâu Suất xem chúng ta vậy. Ngày nay chúng ta xem thấy một số động vật nhỏ, rõ ràng nhất là phù du, những trùng nhỏ chạy đi chạy lại trên mặt nước, thọ mạng của những trùng nhỏ đó đại khái chỉ có mười giờ đồng hồ.

Chúng ta tỉ mỉ mà quán sát, hiểu rõ chân tướng của thế gian, sau đó mới biết được hành vi tùy thuận phiền não là sai lầm. Sáu cõi luân hồi từ đâu mà có vậy? Sự việc này Bà La Môn giáo cổ xưa biết được rất tường tận. Bà La Môn giáo chính là Ấn Độ giáo của hiện tại, ở nơi đây gọi là Hưng Đô giáo. Hiện tại, trên thế giới thông thường thừa nhận lịch sử của họ có 8.500 năm, sớm hơn so với Phật giáo rất nhiều. Hiện tại trên thế giới thừa nhận Phật giáo là hơn 2.500 năm, còn họ có hơn 8.500 năm. Luân hồi không phải Phật giáo nói, mà là Ấn Độ giáo nói. Họ làm sao phát hiện? Xin nói với các vị không phải dựa vào không tưởng. Có rất nhiều học giả không hiểu rõ tôn giáo, từ trên bề mặt mà quán sát dò xét, nghe trộm nói càn, cho rằng khởi nguồn của tôn giáo là nhân loại khiếp sợ. Dò xét, liên tưởng đối với đại tự nhiên, là từ nơi đây mà ra. Đây là chưa tiếp xúc đến chỗ sâu của tôn giáo nên họ có những sai lầm này.

Chúng ta biết được Bà La Môn giáo của Ấn Độ là tu thiên định. Ở trong thiên định sâu thăm đột phá giới hạn của thời không, họ đã thấy được 28 tầng trời; nga quý, súc sanh, địa ngục họ cũng đều xem thấy. Đây là cảnh giới trong định. Cảnh giới trong định, ở trong Phật pháp gọi là cảnh giới hiện lượng, nó không phải là tỷ lượng, không phải phi lượng. Tỷ lượng là suy ra, căn cứ lý luận hoặc giả là căn cứ số học quy định, suy đoán. Đây là cảnh giới thân chứng. Nếu như bạn có sức định tương đối, bạn cũng có thể thấy được. Người cùng quý qua lại không cần đại định, sức định nhỏ nhỏ thì được rồi. Nếu như bạn chăm chỉ lão thật tu hành, tu một năm, hai năm, ba năm thì cõi quý liền thông, bạn có thể câu thông với họ, qua lại với họ.

Ngày trước, có một bạn đồng tu cùng xuất gia và đồng thọ giới một lượt với tôi, đó là Pháp sư Minh Diễm. Từ sớm ông ưa thích thần thông, ưa thích cảm ứng. Ông cùng Quạt Thượng Sư học Mật. Ông tu học rất là nỗ lực, không đến một năm thì ông nói với tôi, mỗi ngày ông qua lại với quý. Đây chắc chắn không phải là giả, ông là người rất thành thật, quyết định không có vọng ngữ. Ông nói với tôi, mỗi ngày khi hoàng hôn, quý liền xuất hiện ở trên đường, nhưng không nhiều, bởi vì hoàng hôn là buổi sáng của quý, sáng sớm thì ra ngoài không nhiều. Từ mười giờ tối đến hai giờ sáng thì rất náo nhiệt, họ đều ra hết. Đến khi trời sắp sáng thì dần dần không còn. Ông thường hay qua lại với họ, kết giao với họ và đã làm bạn bè. Về sau, tôi đem việc này nói với Lão cư sĩ Lý Bình Nam ở Đài Trung, lão sư Lý lắc đầu nói: "*Không phải là việc tốt!*". Tôi thấy cũng không phải là việc tốt. Vì sao vậy? Tôi thấy khí sắc của ông rất không tốt, trên mặt là một màu tối tăm, vì ông thường hay qua lại với quý nên có mang âm khí, thân thể của ông thì dường như là mập, hư mập. Đây là sự thật, quyết định không phải là vọng ngữ. Ông còn tìm được bạn bè, thân bằng quyến thuộc đời trước của ông ở trong cõi quý. Cho nên, sáu cõi không phải nghĩ tưởng xằng bậy mà ra, mà là chân tướng sự thật. Nếu như chúng ta vẫn tùy thuận phiền não tập khí của chính mình thì sau khi chết rất có khả năng sẽ đi làm quý.

Sáu cõi luân hồi nhưng vì sao mọi người đều nói người chết rồi thì biến thành quý? Lời nói này không phải không có đạo lý. Phật nói với chúng ta, tâm tham biến nga

quỷ, vậy thử hỏi xem, bạn có tâm tham hay không? Tâm tham đoạn rồi thì cõi quỷ liền đoạn, bạn chắc chắn sẽ không sanh cõi nga quỷ.

Tâm tham là nga quỷ, sân hận là địa ngục, ngu si là súc sanh. Phật nói tham-sân-si là ba độc phiền não. Tùy thuận ba độc phiền não, tương lai quả báo là ở ba cõi nga quỷ, địa ngục, súc sanh. Cho nên ở trong Kinh giáo, Phật đem sự việc này nói được đặc biệt nhiều, đặc biệt tường tận, mỗi giờ mỗi phút nhắc nhở chúng ta phải đoạn tham-sân-si. Đoạn tham-sân-si thì bạn sẽ không đọa vào ba đường ác. Dụng ý của Phật dạy bảo chúng ta chính ngay chỗ này. Vì sao chúng ta không xả bỏ đi tham-sân-si? Đem tham-sân-si chuyển biến lại chính là đức hạnh, chuyển đổi lại thì biến thành Giới-Định-Huệ. "*Giới*" là gì? Giới chính là bố thí. Chúng ta không còn có tâm tham, chúng ta toàn tâm toàn lực giúp đỡ chúng sanh khổ nạn của thế gian. Đây là tinh túy của giới học, xả mình vì người.

"*Định*" là được tâm thanh tịnh. Cương lĩnh tu học của nhà Phật là "*đừng làm các việc ác, vâng làm các điều thiện*". Tham-sân-si là ác, chúng ta phải đoạn dứt nó, cải đổi lại, không làm các việc ác, vâng làm các việc thiện. Tất cả thiện là thương yêu chúng sanh, giúp đỡ chúng sanh, thành tựu chúng sanh. Đây là chúng thiện phụng hành.

Trong thiện hạnh, thiện cao nhất là giúp đỡ tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ. Đây là thiện ngay trong thiện. Cho nên, chư Phật Bồ Tát không từ lao nhọc, vĩnh viễn không đình chỉ, không gián đoạn giáo hóa chúng sanh, vì chúng sanh giảng Kinh nói pháp, giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ. Đây là đại thiện, không có gì thiện hơn so với đây. Chúng ta giúp đỡ người khác, quan trọng nhất chính là làm thế nào giúp họ giác ngộ, giúp đỡ họ quay đầu, đoạn ác tu thiện, phá mê khai ngộ, chuyển phàm thành Thánh. Có thể có cách làm như vậy thì giống với chư Phật Bồ Tát, không hề khác. Sự nghiệp của chư Phật Bồ Tát chính là như vậy mà thôi. Không luận chúng ta hiện tại trải qua đời sống như thế nào, từ công việc nghề nghiệp nào, chúng ta ở ngay trong công việc, sinh hoạt của chính mình mà giúp đỡ xã hội, giáo hóa chúng sanh. Đây gọi là đức hạnh, gọi là Phật pháp.

"*Thân-ngữ-ý*", hành vi của ba loại này, Phật ở trong "Kinh Vô Lượng Thọ" dạy bảo chúng ta bắt tay vào từ "*khéo giữ khẩu nghiệp*". Trong ba nghiệp thì khẩu nghiệp là dễ phạm nhất, tùy thuận phiền não khẩu nghiệp thì không tránh khỏi lỗi lầm. Sau đó mới giảng đến "*khéo giữ thân nghiệp, không mất oai nghi; khéo giữ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm*". Trên "Kinh Vô Lượng Thọ", Phật đem khẩu nghiệp đề ở phía trước, nên chúng ta phải suy xét nhiều, ở trong đây có đại đạo lý.

Tu hành "*tích trược đức hạnh*", căn bản của đức hạnh là "*hiếu thân tôn sư, từ tâm bất sát, tu mười nghiệp thiện*". Ở trong Phật pháp, không luận bạn tu học một pháp môn nào, Đại Thừa, Tiểu Thừa, Hiền Giáo, Mật Giáo, Tông Môn, Giáo Hạ đều là lấy "Tịnh Nghiệp Tam Phước" làm nền tảng. Bạn xem thấy người thành tựu ngày trước và người thành tựu hiện tại, có phải là lấy Tam Phước làm nền tảng hay không? Nếu như không có tu dưỡng của Tam Phước, cho dù họ tu một pháp môn nào đều không thể thành tựu, ngay trong một đời này vẫn là phải luân hồi sáu cõi, chắc chắn không có cách gì ra khỏi. Cho nên, chúng ta phải cố gắng ghi nhớ "Tịnh Nghiệp Tam Phước", chăm chỉ mà tu học, vì đây là đức bản. Nếu xả bỏ căn bản thì chắc chắn sẽ không có cành lá hoa trái, mà trong đức bản quan trọng nhất là mười nghiệp thiện. Mặt trái của mười nghiệp

thiện là mười nghiệp ác. Cho nên, Phật dạy bảo chúng ta, chúng ta có thể xem thấy được trí tuệ cứu cánh viên mãn của Phật. Điều mà Ngài dạy chúng ta không nhiều, chỉ có mười điều, chúng ta rất dễ dàng ghi nhớ. Phải cố gắng ghi nhớ ở trong tâm, mỗi giờ mỗi phút dùng giáo huấn của Phật Đà kiểm điểm tâm hạnh của chính chúng ta. Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm có tương ưng với Phật dạy cho chúng ta hay không? Nếu như tương ưng với mười thiện thì hành vi của bạn là đức hạnh, tương ưng với mười ác thì hành vi của bạn là tội hạnh, bạn đang tạo tội nghiệp.

Có người hỏi, nếu như người này là một người ác, không ác nào không làm, chúng ta phải đối đãi với họ như thế nào? Có phải chúng ta có thể dùng ác ý để đối đãi với họ không? Không thể được, chúng ta dùng ác ý đối với họ thì chúng ta chính mình liền tạo ác. Vì sao họ có thể tạo ác? Họ mê hoặc, vô tri, trên Kinh Phật thường hay nói họ là "*kẻ đáng thương*". Chúng ta có thể thương xót họ vì họ vô tri, đó không phải là bản tánh của họ. Bản tánh của họ là lương thiện. Đạo lý này ngay nhà Nho cũng hiểu được.

Không Lão Phu Tử nói: "*Nhân chi sơ, tánh bản thiện, tánh tương cận, tập tương viễn*". Nhà Phật nói bản tánh của tất cả chúng sanh hoàn toàn giống nhau. Bản tánh của chúng sanh hữu tình gọi là Phật tánh, bản tánh của chúng sanh vô tình gọi là pháp tánh. Pháp tánh cùng Phật tánh là một tánh, là thuần thiện không ác. Vì sao họ có thể làm ác? Mê mất đi bản tánh của họ. Con người này thật đáng thương! Chúng ta lần mãi còn không thể đến kịp, làm sao có thể oán hận họ chứ? Bạn là một người minh bạch, giác ngộ, cho nên họ oán hận bạn thì được, tình có thể tha thứ vì họ vô tri. Bạn là một người sáng suốt mà lại muốn dùng ác ý đối với họ thì bạn sai rồi, như vậy bạn cũng mê hoặc, điên đảo rồi. Cho nên, người tu hành từ chỗ nào mà khởi tu? Quyết định mỗi niệm tương ưng với "Thập Thiện Nghiệp Đạo". Đối với oán thân trái chủ cũng là như vậy. Họ hủy báng chúng ta, nhục mạ chúng ta, hãm hại chúng ta, chúng ta biết được họ mê mất tự tánh, có thể tha thứ cho họ, chắc chắn sẽ không trách cứ nơi họ. Đây là bồi dưỡng đức hạnh của chính mình. Nếu như nói là lấy ân báo ân, lấy oán báo oán thì đây là người thế gian, không phải là Phật pháp. Phật pháp là chân giác ngộ, triệt để giác ngộ, Phật pháp chỉ có hóa giải tất cả oán kết, dùng phương pháp hòa bình, phương pháp của trí tuệ, nhà Phật gọi là "*phương tiện khéo léo*" để hóa giải. Một đời này không thể hóa giải thì vẫn còn đời sau, vô lượng kiếp thì tất cả ân oán này mới có thể hóa giải hết.

Thích Ca Mâu Ni Phật là đại Thánh nhân, Phật quả cứu cánh viên mãn. Bạn xem ngày nay trên thế giới, người phê bình Thích Ca Mâu Ni Phật, người nhục mạ Thích Ca Mâu Ni Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật tuy là không còn, chúng ta tạo hình tượng của Thích Ca Mâu Ni Phật, nhưng vẫn có người ác ý đem hình tượng này phá hoại. Thích Ca Mâu Ni Phật mà còn có nhiều người hiểu lầm, hủy báng, hãm hại Ngài như vậy, chúng ta có đáng kể gì đâu! Nghĩ lại lão sư của chúng ta cũng là như vậy, lão sư có thể nhẫn chịu, ta phải học lão sư, ta cũng phải có thể nhẫn chịu, tâm bình khí hòa mà tiếp nhận, hướng hồ ở trong đây nhân quả tuần hoàn, nhân quả tiếp nối. Bạn tạo ra nhân thiện thì nhất định có được quả báo thiện, bạn tạo ra nhân ác thì nhất định có được quả báo ác. Vì sao chúng ta gặp phải nhiều gian nan khổ sở đến như vậy? Vì trong đời quá khứ tạo ra hành vi bất thiện, nên ngay đời này cảm được quả báo. Nếu đã chân thật tường tận thì bạn liền rất hoan hỉ, nghịch đến thuận tiếp, vĩnh viễn sống ngay trong thế

giới cảm ân, trong tâm không hề có chút oán hận, trong miệng không có một câu oán trách. Bạn đối với oan gia trái chủ đều dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm từ bi, xem thấy họ có khổ có nạn, bạn giúp đỡ họ vô điều kiện, không cần phải tính toán. *"Họ đối với ta không tốt, họ hại ta. Họ có nạn, đáng đời! Ta không giúp họ"*. Vậy thì sai rồi! Việc này là chính chúng ta đang tạo ác hạnh, không phải là đang tích trực đức hạnh.

Cho nên tích trực đức hạnh, không luận đối với bất cứ người nào, không luận đối với vật gì, thậm chí là độc xà mãnh thú, chúng ta đều dùng tâm chân thành, từ bi để đối đãi, quyết không tổn hại. Chúng ta bắt đầu làm từ chỗ nào? Trong nhà của bạn thường có bọ nhảy trùng kiến, tuyệt đối không tổn hại chúng, bắt đầu làm từ chỗ này. Chúng vào trong nhà chúng ta nhiều loạn, chúng ta tưởng tượng ngày trước khi chúng ta làm kiến, chúng ta nhiều loạn chúng, hôm nay chúng đến nhiều loạn thì cái nợ này chúng ta chẳng phải đã trả xong rồi hay sao? Dùng tâm chân thành từ bi để đối đãi chúng, dần dần những động vật nhỏ này liền sẽ bị cảm động, chúng liền sẽ dọn nhà, dọn ra khỏi phòng của bạn, sẽ không vào trong phòng của bạn để nhiều loạn nữa. Bạn không nên sát hại, thậm chí không nên trục xuất chúng, thì tâm của bạn mới chân thật đạt đến thanh tịnh bình đẳng từ bi. Ta không hại chúng, nhưng ta đuổi chúng đi thì đã có lỗi với chúng rồi. Vì sao phải đuổi chúng đi? Chúng tự đi được rồi, chúng ta không nên đuổi chúng đi, xem chúng như bạn bè, xem như thiện tri thức. Năm xưa, Đại Sư Ấn Quang chính là như vậy mà tu hành. Trong liêu phòng của Ngài có bọ nhảy, mùa đông có những loại côn trùng này. Thị giả của Ngài muốn thanh trừ giúp Ngài, nhưng Đại Sư Ấn Quang ngăn lại và nói: *"Không cần, cứ để chúng sống ở đây"*. Ấn Tổ nói rất hay: *"Trong phòng chúng ta có những loài này, nói rõ đức hạnh của ta chưa đủ"*. Người chân thật có đức hạnh, những động vật nhỏ này cũng biết tri ân báo ân, chúng cũng tôn kính người có đức hạnh, tự nhiên chúng liền sẽ rời khỏi. Chúng ta xem thấy ở trong truyền ký của Đại Sư Ấn Quang, Ấn Tổ 70 tuổi về sau, nơi ở của Ngài không tìm được những động vật nhỏ này. Khi người khác ở thì có, nhưng khi Đại Sư Ngài dọn vào ở thì đều không còn, những động vật nhỏ này đều dọn nhà đi, thuật ngữ trong nhà Phật chúng ta gọi là *"thiên đôn"*, chúng thấy đều dọn nhà đi hết. Điều này chúng ta phải học tập. Đây là Đại Sư Ấn Quang dạy chúng ta, tâm từ bi có thể cảm động những động vật nhỏ này. Làm gì có lý nào mà không cảm động được người chứ? Thời gian phải dài, *"ở vô lượng kiếp"*, chúng ta phải nỗ lực mà làm. Phải hiểu được hóa địch thành bạn. Cổ đức chúng ta thường nói *"nhân giả vô địch"*, nhân là một người nhân từ. Trong tâm người nhân từ chắc chắn không có oan gia đối đầu. Trong tâm còn có đó là oan gia của ta, còn có người đối đầu với ta thì ta không có nhân từ. Thánh Hiền thế xuất thế gian đều dạy chúng ta từ ngay những chỗ này mà tích trực đức hạnh. Chúng ta phải chăm chỉ mà làm. Người mà ngay trong một đời hành vi đều có thể tương ứng với đạo đức, cho dù không học Phật, không hiểu được Tây Phương Tịnh Độ, đời sau họ nhất định sanh thiên, họ đi hưởng thiên phước. Đây chính là tròng nhân thiện nhất định có quả thiện.

Người thế gian đều muốn cầu phước cầu huệ. Phước huệ thì phải nhờ vào thường ngày của chính mình mà tài bồi. Thiện là phước, ác là họa. ***Căn bản nhất, nền tảng nhất của người học Phật chính là chân thật hạ công phu ở mười nghiệp thiện, khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm nhất định phải tương ứng với mười nghiệp thiện. Hơn***

***nữ, còn phải phát tâm gìn giữ lâu dài, quyết không trái phạm. Đây là tổng cương lĩnh.***

Phía sau là "*biệt thuyết*". Trước nói tự lợi, sau đó nói đến lợi tha. Trong tự lợi thì đây là lợi ích chân thật, "*không khởi tham-sân-si dục chư tướng, bất trước sắc thanh hương vị xúc pháp, đản lạc ức niệm, quá khứ chư Phật, sở tu thiện căn*". Chỗ này dạy chúng ta niệm Phật. Bồ Tát Đại Thế Chí ở trên hội Lăng Nghiêm khuyên cáo chúng ta: "*Ức Phật, niệm Phật, hiện tiền đương lai, tất định kiến Phật*". Ức Phật niệm Phật phạm vi rất rộng lớn. Ngày nay chúng ta đã đem phạm vi đó làm thành vô cùng nhỏ hẹp. Chúng ta ức Phật (ức Phật là nghĩ tượng Phật, niệm Phật là niệm tên Phật), phạm vi ức Phật niệm Phật này quá nhỏ hẹp, cho nên chúng ta chính mình không đạt được thọ dụng. Bạn xem, ở chỗ này Phật dạy chúng ta niệm Phật bằng cách nào? Ức là ức thiện căn của Phật, thiện căn mà xưa kia đã tu, vô lượng kiếp thiện căn mà Ngài đã tu. Chúng ta nghĩ đến việc này, niệm Phật cũng là niệm đức hạnh vô lượng kiếp tích trữ của Ngài. Chúng ta ức niệm cái này tốt, ức niệm cái này thì chúng ta chính mình liền biết học, liền biết làm. Còn Phật danh và Phật tượng chính là tượng trưng đức hạnh của Phật, đại biểu của đức hạnh.

Chúng ta phải hiểu được ý này, mới biết được chính mình làm cách nào để tu học. Nếu muốn học tập chư Phật tích trữ đức hạnh, then chốt chính là phải buông xả "*tham-sân-si dục chư tướng*", buông xả "*tự tư tự lợi*". Câu này là nói bạn phải buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Câu thứ hai là quyết không bị mê hoặc của cảnh giới bên ngoài. Cảnh giới bên ngoài là "*sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp*". Sáu căn chúng ta tiếp xúc đối tượng bên ngoài, đối tượng của mắt tiếp xúc, dùng một cái "*sắc*" làm đại biểu; tai đã tiếp xúc, dùng "*thanh*" làm đại biểu; mũi đã tiếp xúc, dùng "*hương*" làm đại biểu; lưỡi đã tiếp xúc, dùng "*vị*" làm đại biểu. Sáu căn tiếp xúc với đối tượng bên ngoài, cái này không thể không tiếp xúc, hơn nữa sự tiếp xúc này có thể nói là chưa từng gián đoạn. Tiếp xúc của Phật Bồ Tát thì không dính tướng, dùng lời hiện tại mà nói, không hề để nó vào trong tâm. Sáu căn có tiếp xúc, nhưng trong tâm không có, trong tâm vĩnh viễn là thanh tịnh. Phạm phu tùy thuận phiền não tập khí của chính mình, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài liền khởi lên tham-sân-si-mạn; thuận ý của chính mình thì khởi tham ái, không thuận ý của chính mình thì khởi sân hận; sáu căn tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài thì sanh phiền não, tạo nghiệp chướng. Chư Phật Bồ Tát tường tận rồi, Ngài có thể trong dứt vọng tưởng, ngoài không dính tướng. Vì sao Ngài có thể làm được? Ngài hiểu rõ chân tướng sự thật. Trên "Kinh Kim Cang" nói rất hay: "***Trong ba tâm không thể được, cho nên liền khởi lên tham-sân-si dục chư tướng***". Tâm quá khứ không thể được, tâm hiện tại không thể được, tâm vị lai không thể được. Đây là nhận biết chính mình.

Trong bài kệ sau cùng đã nói:

***"Nhất thiết hữu vi pháp***

***Như mộng huyễn bào ảnh***

***Như lộ diệt như điện***

***Ứng tác như thị quán"***.

Chữ "quán" này người hiện tại gọi là nhân sanh quan, vũ trụ quan. Người giác ngộ nhân sanh quan, vũ trụ quan của họ thì cùng với bài kệ này đã nói "*như mộng huyễn bào ảnh*", không phải là thật. Đạo lý này nếu nói ra vậy thì sâu rồi. Toàn là giả. Phía sau nói "*sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp*", đây là gì vậy? Đây là nhân duyên sở sanh pháp. Ngay thể đều là không, pháp duyên sanh không tự tánh, không thể được. Trong ba tâm không thể được, bên ngoài các pháp không sở hữu, cho nên tâm của họ định lại, không còn khởi vọng tưởng; vọng tưởng, phân biệt, chấp trước họ đều đã buông xả.

Ngày nay chúng ta vì sao không thể buông xả? Không hiểu rõ chân tướng sự thật. Tuy nghe Kinh rất nhiều, cũng biết giảng Kinh, thế nhưng cảnh giới hiện tiền vẫn là tùy thuận phiền não, vẫn là không thể buông xả. Đây là nguyên nhân gì? Ngày ngày nghe Kinh, ngày ngày đọc Kinh, đích thực ý nghĩa trên Kinh Phật nói thì không hiểu gì. Nếu bạn chân thật hiểu, chân thật tường tận rồi thì không cần khuyên, bạn tự nhiên liền buông xả. Vì sao vậy? Buông xả được đại tự tại, buông xả chính là chân giải thoát. Khi vừa buông xả, không chỉ sáu cõi không còn mà mười pháp giới cũng không còn. Hiện tiền là cảnh giới gì? Pháp Giới Nhất Chân. Bạn nói, đó là tự tại bậc nào! Thọ dụng đó chính là chư Phật Như Lai thọ dụng trên quả địa. Người chân thật tu hành, chân thật khế nhập cảnh giới thì đạt được.

Chúng ta ngày nay vẫn cứ còn tùy thuận phiền não tập khí, có thể biết phiền não tập khí của chúng ta nghiêm trọng cỡ nào. Đây là vô lượng kiếp huân tập mà thành. Cho nên, nếu chúng ta ngay đời này không thể tinh tấn, không thể nỗ lực, không thể y giáo phụng hành, mà muốn khắc phục phiền não tập khí vô lượng kiếp, Phật nói: "*Không có việc này!*". Thế nhưng chúng ta muốn hỏi, chỉ ngay trong một đời này của chúng ta có cách nào đột phá hay không, có cách nào khắc phục hay không? Đáp án của Phật là khẳng định, then chốt chính là bạn chính mình có chịu làm hay không. Lão cư sĩ Hạ Liên Cư nói "*thật làm*", nếu bạn chịu thật làm thì ngay đời này bạn quyết định có năng lực đột phá, quyết định có thể hưởng thụ. Phật thì chúng ta không dám nói, nhưng cảnh giới của Pháp Thân Đại Sĩ thì chúng ta có thể đạt được. Bồ Tát Thập Trụ, trên "Kinh Hoa Nghiêm" gọi là Viên Giáo Thập Trụ Bồ Tát, chúng ta đích thực có thể đạt đến được ý cảnh đời sống đó, vấn đề là bạn có chịu buông xả tự tư tự lợi hay không, có chịu buông xả phải quấy nhân ngã hay không, có chịu buông xả tham-sân-si-mạn hay không, có còn chấp trước "*sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp*" hay không? Cần phải có nền tảng này thì mới có thể học Phật.

Hai câu phía sau là: Học Phật thì bạn mới có thể ức Phật niệm Phật, "*sở tu thiện căn*". Lời của Phật nói trước sau là có thứ lớp, không thể nào điên đảo. Phật dạy bảo chúng ta làm từ chỗ nào? Đoạn nhỏ này là "*ly dục niệm Phật*". Không ly dục thì không nói đến niệm Phật, đó là miệng niệm Phật. Trong miệng có Phật mà tâm tán loạn, người xưa nói: "*Đau mòn răng họng cũng chỉ uống công*". Cho nên, nền tảng của niệm Phật là xây dựng ở ly dục.

## **Tập 198**

### **Hành Tịnh Trục Đúc**



Kinh văn: "*Hành tịch tịnh hạnh, viễn ly hư vọng, y chân đế môn, trực chứng đức bốn*".

Tiểu khoa này là "*Hành tịch trực đức*". Điều này dần khế nhập vào cảnh giới. Phía trước tiết nhỏ này, chúng ta đem nó tổng kết lại nói thì thứ nhất là phải đoạn nội hoặc, thứ hai là phải viễn ly ngoại duyên. Chúng ta xem thấy Bồ Tát Pháp Tạng (đây là nói A Di Đà Phật khi ở nhân địa tu Bồ Tát đạo, làm ra tám gương cho chúng ta) trong không có ác niệm, đây chính là viễn ly phiền não tập khí, bên ngoài không dính ngoại duyên, sau đó thân tâm mới thanh tịnh.

**"Đản lạc ức niệm, quá khứ chư Phật, sở tu thiện căn"**, đây chính là Ngài đem pháp môn niệm Phật thực tiễn ở ngay trong cuộc sống thường ngày. Nghĩ tưởng chư Phật Bồ Tát trải qua ngày tháng như thế nào, chư Phật Bồ Tát đối nhân xử thế tiếp vật như thế nào trong công việc hằng ngày của các Ngài, chúng ta phải ức niệm những việc này. Làm thế nào để ức niệm? Những sự việc này đều ở trên bộ Kinh này. Do đó, tu học trước tiên phải đem Kinh đọc thuộc, mỗi giờ mỗi phút có thể đề khởi, ngay khi chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm lập tức liền có thể nghĩ đến ở trên Kinh Phật nói như thế nào, ý niệm này ta có nên khởi hay không, lời nói này ta có nên nói hay không, sự việc này ta có nên làm hay không. Tất cả đều tùy thuận giáo huấn Phật Đà, Phật dạy làm thế nào thì ta làm như thế đó, đây là ức niệm chư Phật. Trên "Kinh Hoa Nghiêm" nói: "*Bồ Tát Thập Địa trước sau không rời niệm Phật*", ý nghĩa chính ngay chỗ này. Câu này là tổng cương lĩnh của Tịnh Độ tông. Chúng ta mỗi niệm phải hướng Phật mà học tập, nên có câu là "*lão thật niệm*". Quan trọng nhất là niệm giáo huấn của Phật, niệm hạnh nghiệp của Phật, hành vi của Ngài, tạo tác của Ngài. Chúng ta phải nên làm thế nào học tập với Ngài?

Phật ở phía trước đã từng nói: "*Khứ lai hiện tại Phật Phật tương niệm*", có thể thấy được sở dĩ Phật có thể thành tựu đều là học tập của Phật trước. Ngày nay chúng ta cũng muốn thành Phật thì vẫn là biện pháp cũ này, phải học tập với Thích Ca Mâu Ni Phật, phải học tập với A Di Đà Phật. A Di Đà Phật ở đâu vậy? "**Kinh Vô Lượng Thọ**" chính là A Di Đà Phật. Câu nói này rất quan trọng.

Tiếp theo nói: "*Hành tịch tịnh hạnh*". "*Tịch tịnh*" là gì? Nếu chiếu theo giải thích của đại đức xưa, "*Vô Dư Niết Bàn danh tịch tịnh*", tu Vô Dư Niết Bàn thì gọi là tịch tịnh hạnh. Cách nói này chúng ta không dễ hiểu. Trước tiên chúng ta phải lý giải ý nghĩa của "*tịch tịnh*". "*Tịch*" là ý nghĩa của tịch diệt, "*tịnh*" là ý nghĩa của thanh tịnh. Tịch diệt là gì, là đối với ai nói vậy? Đối với vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà nói. Cách nói này thì mọi người dễ hiểu. Viễn ly vọng tưởng, phân biệt, chấp trước gọi là tịch, đây chính là "*Vô Dư Niết Bàn*". Thuật ngữ ở trên Phật Kinh, "*tịnh*" là gì? Chúng ta sinh hoạt ở thế gian này không thể lìa khỏi xã hội, hay nói cách khác, mắt chúng ta phải thấy, tai phải nghe, miệng phải nói, sáu căn ở ngay trong cuộc sống thường ngày khởi tác dụng, không phải nó không khởi tác dụng. Tuy khởi tác dụng nhưng trong tâm đích thực không có phân biệt, chấp trước, hạnh này gọi là "*tịnh hạnh*".

Phật biểu diễn cho chúng ta xem. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời vì mọi người giảng Kinh nói pháp 49 năm, ngày ngày tiếp xúc mọi người bận rộn đến hết hơi hết sức, nhưng Ngài là tịch tịnh hạnh. Tịch tịnh tuyệt nhiên không phải cái gì cũng đều không làm, chạy đến núi sâu, tìm một cái động để trốn trong đó, như vậy không phải

tịch tịnh. Đến lúc nào động tịnh không hai thì mới vào tịch tịnh. Có thể như Thiện Tài Đồng Tử Năm Mươi Ba Tham trong "Kinh Hoa Nghiêm". Năm mươi ba vị Pháp Thân Đại Sĩ này đại biểu điều gì? Trong xã hội chúng ta có 53 loại nghề nghiệp khác nhau, phương thức đời sống khác nhau, họ mỗi một người đều là hành tịch tịnh hạnh. Chúng ta phải ở trong đây mà học tập. Làm thế nào ở trong xã hội hiện tại bận rộn phức tạp như thế này, bạn phải hiểu được tu tịch tịnh hạnh thì bạn liền được tâm thanh tịnh, bạn ở trong đây liền tu hành chứng quả.

Vì sao chúng ta sống trong đời sống này không có được tịch tịnh? Nguyên nhân không ngoài vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Bạn làm sao có thể được tịch tịnh? Sáu căn tiếp xúc tất cả cảnh giới thì khởi tâm động niệm (đây là vọng tưởng), phân biệt phải-quấy, thiện-ác, lợi-hại. Bạn không thể nào rời khỏi phân biệt, chấp trước thì bạn làm sao có được tịch tịnh? Xem thấy những người tu hành này, những pháp thân Bồ Tát này, các Ngài giống y như chúng ta, cũng sống ngay trong hoàn cảnh này, vì sao các Ngài không có phiền não? Vì sao các Ngài có thể được tâm thanh tịnh? Do đây có thể biết, được tâm thanh tịnh không có liên quan với ngoại duyên bên ngoài, ngoại duyên có phức tạp hơn cũng không nhiều loạn lòng người tu hành. Thế nhưng các vị phải nên ghi nhớ, đạo nghiệp của người này đã thành tựu mới được, còn những người sơ học như chúng ta đây thì khó rồi, khi không có việc, khi không tiếp xúc với người thì trong tâm không ngừng khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, tiếp xúc cảnh giới bên ngoài thì được sao? Cho nên đối với người sơ học, Tổ sư Đại đức nhất định phải chọn lựa cho họ một hoàn cảnh tu hành, đạo lý chính ngay chỗ này.

Phàm phu là cảnh tùy tâm chuyển. Việc này rất đáng thương. Tâm tùy cảnh chuyển, vậy thì bạn nhất định phải tìm cho họ một hoàn cảnh tốt. Người xưa chúng ta biết được. Mọi người đều biết câu chuyện "Mẹ Mạnh Tử ba lần dời nhà". Mẫu thân của Mạnh Phu Tử vì để bồi dưỡng con trai của bà đã phải dọn nhà ba lần. Vì sao phải dọn nhà? Hoàn cảnh chung quanh có ảnh hưởng không tốt đối với con trai bà.

Tổ sư Đại đức xưa nay răn dạy sơ học, vì sao đem đạo tràng xây dựng ở trong núi sâu, cách ly thôn trang tương đối xa, không có dấu chân người? Vì hoàn cảnh thanh tịnh, dùng cái này để làm trợ duyên, giúp người sơ học tu tịch tịnh hạnh. Khi tịch tịnh hạnh đã thật tu thành công thì phải đến đô thị để độ hóa chúng sanh, phải hành Bồ Tát đạo. Khi bạn tiếp xúc xã hội bận rộn mà vẫn cứ thanh tịnh, vẫn cứ không khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì bạn thành công rồi, bạn ở trong đó mà tôi luyện. Bạn giúp đỡ xã hội đại chúng là tu phước, chính mình tâm địa thanh tịnh không nhiễm một trần là tu huệ, phước huệ song tu. Không phải bảo bạn mãi mãi ở trong núi, không ra ngoài, vậy thì có ích gì chứ? Đã tu thành Phật mà không thể độ chúng sanh, vậy Phật này có lợi ích gì? Phật này làm sao có thể đạt được người khác tôn kính? Sau khi tu thành công, nhất định phải tiếp xúc mọi người, cùng hòa quang hống trần với mọi người, dung hợp thành một khối, ở ngay trong đại chúng vì mọi người làm tấm gương, không chỉ là ngôn giáo, mà còn có thân giáo, thành tựu sự nghiệp Bồ Tát độ sanh. Đây mới chân thật là Vô Dư Niết Bàn. Do đây có thể biết, vào Vô Dư Niết Bàn mà diệt độ là linh động hoạt bát.

**"Viễn ly hư vọng"**. Trên "Kinh Niết Bàn" có câu: *"Tất cả việc ác, hư ngụy là gốc"*. Bạn hiểu được hư ngụy là gì không? Trên "Kinh Kim Cang" nói: *"Phàm sở hữu tướng"*

*giai thị hư vọng*", *"tất cả hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh"*, như mộng huyễn bào ảnh chính là hư vọng. Tất cả hữu vi pháp là gì? Trong "Bách Pháp Minh Môn Luận" đã nói tám tâm pháp, năm mươi một tâm sở pháp, mười một thiện pháp, hai mươi sáu phiền não, hai mươi bốn bất tương ưng hành pháp, mười một sắc pháp, những thứ này thấy đều gọi là pháp hữu vi. *"Tất cả hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh"*, đều là hư vọng. Sáu cõi mười pháp giới đều là pháp hữu vi. Hiện tại chúng ta sống ở trong đây *"viễn ly hư vọng"*, tức hư vọng mà viễn ly hư vọng. Phải hiểu rõ đạo lý này. Hay nói cách khác, cái *"hư vọng"* này người phàm không cách gì trừ bỏ đi.

Hôm trước có một đồng tu hỏi một vấn đề, anh ấy hỏi trong các loại ma, âm ma là gì? Âm ma chính là ngũ âm. *"Sắc-thọ-tưởng-hành-thức"* chính là ngũ âm. Bạn có thể gạt bỏ đi được không? Ngũ âm là gì? Ngũ âm là nói cái thân của chúng ta, thân thể này của chúng ta, vật chất này là *"sắc"*, do bốn đại hòa hợp, đây là nói sắc pháp; bộ phận của tinh thần là *"thọ, tưởng, hành, thức"*. Đây gọi là ngũ âm, ngày nay gọi là động vật, Phật pháp gọi là thân của chúng sanh hữu tình. Căn thân là năm âm hòa hợp, cũng gọi là năm uẩn hòa hợp. Cái thứ này chính là dày vò.

Trước khi Phật pháp chưa truyền đến Trung Quốc, Lão Tử đã giảng qua: *"Sở dĩ ta có đại hoạn vì ta có thân"*. Ông biết được cái thân này không phải là thứ tốt, thân là họa hoạn, đây chính là ma (ý nghĩa của ngũ âm ma). Khi Phật pháp chưa đến Trung Quốc, Lão Tử đã nhận biết tường tận cái thân này là ma chướng. Làm thế nào có thể bài trừ? *"Vô ngã"* thì liền rời khỏi. Đến lúc nào bạn có thể làm đến vô ngã? Vô tư vô ngã thì giải thoát. Giải thoát thì thân này còn hay không? Còn, thân tuy còn mà không khổ, không còn bị cái khổ dày vò. Đây gọi là giải thoát, là ly. *"Ly"* không phải đem cái thân này hủy diệt, tuy là thân vẫn còn nhưng li khỏi tất cả dày vò.

Hai loại này là phiền não ma. Loại thứ ba là tử ma. Loại thứ tư là thiên ma. Thiên ma là gì? Dụ hoặc bên ngoài thì gọi là thiên ma. Mê hoặc của năm dục sáu trần, những thứ này toàn là hư vọng, trong là căn thân, thế giới bên ngoài là hư vọng. Viễn ly bằng cách nào? Không chấp trước thì viễn ly, dùng lời nói hiện tại để nói, không nên để nó ở trong tâm thì viễn ly rồi.

Viễn ly không phải ly ở trên sự, ly ở trên sự thì sai rồi. Lúc trước khi tôi mới học Phật, lão sư liền dạy tôi nhìn thấu, buông xả. Tôi cũng thường nói có người hiểu sai ý nghĩa này. Có một đồng tu đại lục viết thư gởi cho tôi, ông nói ông buông xả rồi, công việc cũng buông xả, không có thu nhập, hiện tại đến ăn cơm cũng thành vấn đề. Ông hỏi tôi: *"Phải làm sao?"*. Đây là do ông hiểu sai ý nghĩa. Tôi không có dạy bạn đem nhà buông xả, không có bảo bạn đem vợ và con cái buông xả, cũng không có dạy bạn buông xả đi công việc. Những việc này không thể buông xả. Cho nên học Phật mà hoàn toàn hiểu sai ý nghĩa của lời nói này rồi, cho rằng buông xả thì tất cả đều không cần. Đây là chiêu cảm đến rất nhiều chướng nạn, rước lấy sự hủy báng của người khác: *"Học Phật học mê rồi!"*. Chân thật là học mê, chân thật là học sai rồi! Phật dạy chúng ta buông xả là buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này.

Bạn xem, ở trên Kinh Phật dạy chúng ta *"hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng"*, chúng ta không cần cha mẹ, cũng không cần lão sư, chúng ta buông xả rồi. Thích Ca Mâu Ni Phật việc gì cũng đều buông xả, Ngài hà tất còn phải giảng Kinh nói pháp 49

năm? Ngài cũng cần phải buông xả, Ngài không cần phải giảng. Cho nên phải nên biết, trên sự nhất định phải chiếu theo như lý như pháp mà làm, ý niệm không hợp lý thì phải buông xả, tư tưởng không hợp lý thì phải buông xả; phân biệt, chấp trước không hợp lý phải buông xả. Phật dạy bạn buông xả những thứ này. Cho nên bạn phải làm cho rõ ràng, làm cho tường tận, bạn mới không đến nỗi học sai. Học sai thì sẽ tu sai. Sau khi buông xả không phải đạt được tự tại an vui, mà đạt được rất nhiều phiền não, vậy thì cũng sai rồi.

"*Viễn ly hư vọng*". Kinh văn phía trước đã nói: "*Trụ chân thật huệ*", trụ chân thật huệ chính là viễn ly hư vọng. Người trụ chân thật huệ thì hành vi của họ nhất định là thanh tịnh hạnh. Thanh tịnh hạnh nâng lên trên cao chính là tịch tịnh hạnh. Hiện tại chúng ta không làm được tịch tịnh hạnh, phải nên làm đến thanh tịnh. Đoạn ác tu thiện, đoạn ác không dính vào tướng đoạn ác, tu thiện không dính vào tướng tu thiện thì tâm thanh tịnh liền hiện tiền. Tâm thanh tịnh thì hạnh tự nhiên thanh tịnh. Trong cảnh giới này, tất cả những lo lắng, sợ hãi, khiếp sợ đều không còn, chân thật được khinh an, được tự tại, đích thực nhà Phật chúng ta gọi là lìa khổ được vui. Đây là thật, không phải là giả. Thế nhưng bạn không thể nào xả bỏ tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì bạn không thể đạt được cái thanh tịnh an lạc này, bạn cũng không thể buông xả phiền não, lo lắng, sợ hãi, khiếp sợ. Vậy thì viễn ly hư vọng là nhìn thấu, đây là đối với chân tướng sự thật bạn có trình độ lý giải nhận biết tương đối. Sau đó mới có thể "*y chân đế môn, trực chứng đức bốn*". Chữ "*đế*" này ở trong Phật Kinh dùng rất nhiều, ý nghĩa của nó là chân thật không hư dối. Đạo lý chân thật, không hư thì gọi là đế. Phật nói Kinh y theo nhị đế mà nói pháp. Phật nói chính là hai loại chân thật bất hư, một loại là pháp thế gian, một loại là pháp xuất thế gian. Pháp thế gian là tất cả chúng sanh chúng ta đều khẳng định việc này không thể là giả, chúng ta không thể xem thường. Phật pháp thường nói: "*Phật pháp ở thế gian, bất hoại pháp thế gian*". Đây chính là tùy thuận tục đế.

Bạn xem, Phật dạy chúng ta "*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng*". Nếu như các vị muốn hỏi Phật pháp rốt cuộc là gì? Chúng ta cũng có thể nói: "**Phật pháp chính là hiếu thân, tôn sư**". Đáp án này không hề sai. Hiếu thân tôn sư là thế đế. Dem hiếu thân tôn sư mở rộng ra, có thể hiếu thuận tất cả chúng sanh, có thể tôn trọng tất cả chúng sanh, liền biến thành pháp xuất thế. Do đây có thể biết, thế đế cùng chân đế khác biệt ở ngay trong một niệm. Ý niệm này của bạn, tâm lượng nhỏ liền biến thành tục đế, biến thành thế đế; tâm lượng mở rộng giống như trên Kinh Phật nói "*tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới*" thì tục đế liền biến thành chân đế. Do đây có thể biết, ngay trong tất cả đế lý, làm gì có phân thế tục và chân đế? Quả nhiên là có hai. Ở Phật pháp "dính vào cái nào" thì nói không thông rồi, đến cảnh giới Hoa Nghiêm, "Hoa Nghiêm" nói nhất chân, "Hoa Nghiêm" nói không hai. Không hai chính là một, chính là nhất chân. Thế đế cùng chân đế không hai, thế đế cùng chân đế nhất như. Đây mới là chân thật.

Ngôn ngữ của Phật, giáo huấn của Phật trong ngữ ý hàm chứa đạo lý, đích thực là rộng lớn không có bờ mé, sâu rộng vô tận. Chúng ta làm thế nào có thể nhận biết? Nhất định phải thực tiễn, phải nỗ lực mà tu học. Hành môn giúp bạn lý giải, giải môn giúp bạn thâm nhập cảnh giới, từ sơ phát tâm đến Như Lai địa, giải hành tương bổ tương thành. Chúng ta hiểu được đạo lý này, quyết định chăm chỉ nỗ lực mà tu học, đây gọi

là thật tinh tấn. Ở chỗ này Phật dạy chúng ta phải "*y chân đế môn*" mới có thể "*trực chúng đức bốn*".

Trong cái chân đế này, các vị vạn nhất không nên xem thường, có tục đế ở ngay trong đây. Nhà Phật cũng nói "y". "*Đệ nhất nghĩa đế*", đây là "*chúng đức chi bốn*". Đệ nhất là gì? Khởi tâm động niệm liền rơi vào hai ba. Vậy thì ý nghĩa của đệ nhất chúng ta liền có thể thể hội, chân thành đến cực điểm, đây chính là đệ nhất nghĩa đế, chính là chân đế. Hay nói cách khác, chân đế, đệ nhất nghĩa đế chính là tên khác, cách gọi khác của chân tâm bốn tánh. Chúng ta có thể dùng chân tâm, dùng tâm chân thành liền có thể trực chúng đức bốn. Nếu bạn dùng tâm hư vọng thì đó là tất cả nguồn ác. Tất cả căn nguyên của tội ác là tâm hư vọng. Tất cả căn bản của công đức chân thật là tâm chân thành.

Vì sao Phật dạy Bồ Tát Đại Thừa, quan trọng nhất là phát tâm Bồ Đề? Tâm Bồ Đề là gì? Tâm Bồ Đề chính là tâm chân thành, chính là chỗ này gọi là chân đế. Chư Phật Như Lai vô lượng kiếp vun bồi đức hạnh chính là nương vào tâm chân thành. Chân thì không vọng, thành thì không dối. Tiêu chuẩn của chân thành là gì? Chỗ này nói với chúng ta "*viễn ly hư vọng*", chúng ta vẫn không hiểu. Viễn ly hư vọng thì đương nhiên chân thành. Viễn ly hư vọng là gì, cách ly như thế nào? Trên "*Kinh Kim Cang*" nói bốn tướng, chúng ta từ ngay chỗ này có thể thể hội được một chút tin tức. Trên "*Kinh Kim Cang*" Phật nói: "*Nếu Bồ Tát có ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng thì chẳng phải là Bồ Tát*". Trong nửa bộ sau nói: "*Nếu Bồ Tát có ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến thì chẳng phải là Bồ Tát*". Mấy câu nói này rất hay. "Có" là có cái gì? Có phân biệt, có chấp trước. Nếu như bạn có phân biệt ta, phân biệt người, phân biệt người ấy, bạn có loại phân biệt chấp trước này thì tâm của bạn không phải chân tâm, không phải thành ý, bạn không có tâm Bồ Đề. Trong tâm Bồ Đề chắc chắn không có bốn tướng, không có bốn kiến, không có chấp trước của bốn tướng, không có phân biệt của bốn kiến. Vậy thì chúng ta phải thực tiễn như thế nào? Thích Ca Mâu Ni Phật giảng Kinh nói pháp cho chúng ta, bạn xem, kết tập Kinh điển câu thứ nhất là "*Như thị ngã văn*", đó chẳng phải là ngã tướng, là ngã kiến sao? Làm sao ly tướng? Phải nên biết, chư Phật Bồ Tát vì chúng sanh hiện thân nói pháp đều là lìa hư vọng, hiện thân của Phật Bồ Tát không phải là thân nghiệp báo. Thân này của chúng ta là thân nghiệp báo thì không có cách nào. Chúng ta là thọ báo mà đến, Ngài thì không phải, Ngài là thừa nguyện mà đến. Thừa nguyện mà hiện thân là thân cảm ứng. Chúng sanh có cảm, Phật Bồ Tát có ứng, thân đó của Ngài là thân cảm ứng, cho nên là chân thật, không phải hư vọng. Thân của chúng ta là thân nghiệp báo, là hư vọng, không phải là chân thật. Các Ngài vì chúng ta giảng Kinh nói pháp là tùy thuận cách nói của chúng ta mà nói pháp, không phải Ngài thật có chấp trước. Ngài thật có pháp có thể nói không? Phật không có pháp có thể nói. Không chỉ là không có định pháp có thể nói, mà Phật không có pháp có thể nói. Phạm phu chúng ta chấp trước cái tướng này gọi là "ta", thì Phật cũng nói với chúng ta là "ta". Phật nói "ta" là tùy thuận tri kiến của chúng ta mà nói "ta", chính Ngài chắc chắn không chấp trước cái này là "ta", quyết định không chấp trước đây là "ta". Đây gọi là viễn ly hư vọng. Chúng ta ngày nay nói "ta", đích thực là chấp trước cái thân này là "ta", không phải là "người khác". Chúng ta thật có chấp trước. Phật không có ngã chấp, cũng không có chấp trước ngã sở, gọi là "*hằng thuận chúng sanh, tùy hỉ công đức*". Các vị nói cái tướng này là "ta", tôi cũng nói với bạn là "ta", vậy thì mới nói được thông, mới có thể giao

tiếp. Đây gọi là tùy thuận tục để mà nói. Sau đó đem đạo lý trong đây giảng rõ ràng, giảng tường tận, bạn cũng hoá nhiên đại ngộ. Đây chính là từ tục để độ đến chân đế. Đến sau cùng thì “chân - tục” không hai, “chân - tục” viên dung, đó mới là khế nhập cảnh giới của Phật. “Chân - tục” không thể nào hợp nhất, không thể nào viên dung là Quyền Giáo Bồ Tát, không hề vào cảnh giới của Phật.

Do đây có thể biết, câu nói tám chữ này: "*Y chân đế môn, trực chúng đức bản*" chính là dùng tâm chân thành, tâm Bồ Đề. Thế Tôn ở trong "Quán Kinh" nói "*tâm chân thành, thâm tâm, hồi hướng phát nguyện tâm*"; Bồ Tát Mã Minh ở trong "Đại Thừa Khởi Tín Luận" nói "*trực tâm, thâm tâm, đại bi tâm*". Kinh luận hợp lại xem thì ý nghĩa càng rõ ràng, càng tường tận.

Chúng ta ở thế gian dùng tâm chân thành là trực chúng đức bản, chắc chắn không dùng hư vọng, chắc chắn không lừa gạt chúng sanh. Chúng sanh lừa gạt ta vì họ vô tri, họ đang tạo ác nghiệp. Chúng ta quyết định không thể nào ức hiếp tất cả chúng sanh, quyết định không nên lo sợ. Trong cả năm, nếu nói lời thành thật với người thì nơi nơi ta đều bị thiệt thòi, nơi nơi đều bị tổn hại. Thế nhưng bạn phải nên nghĩ, con người ở đời nhiều nhất chẳng qua là một trăm năm, chịu thiệt một trăm năm, bị hại một trăm năm thì có gì đáng kể đâu? Đời sau cùng nắm tay với Phật Bồ Tát cùng đi, cái lợi này bao lớn? ***Chỉ vì chút lợi ích trước mắt mà bạn không chịu xả bỏ, thì lợi ích lớn ở tương lai bạn không thể có được.*** Lời của Phật nói là đúng, không hề sai. Chúng ta nhất định phải tuân thủ, quyết không ức hiếp tất cả chúng sanh. Chúng ta quyết định phải y theo “Thập Thiện Nghiệp Đạo”, dùng tâm chân thành để tu “Thập Thiện Nghiệp Đạo” chính là chư Phật Như Lai "*trực chúng đức bản*".

Tuy chúng ta cũng tu “Thập Thiện Nghiệp Đạo”, nhưng công đức này không thể so với chư Phật Bồ Tát, đó là do nguyên nhân gì? Chúng ta là dùng tâm sở của A Lại Da Thức, dùng tám thức, năm mươi một tâm sở pháp để tu mười thiện, đoạn mười ác. Công đức tu mười thiện này chỉ có thể sanh thiên, ngay ra khỏi sáu cõi luân hồi đều rất khó khăn. Bạn thử nghĩ xem, nếu như chúng ta dùng tâm chân thành để đoạn mười ác, tu mười thiện, liền có thể siêu phàm nhập Thánh. Việc này không như nhau. Cho nên, chỗ Kinh văn này khái thị cho chúng ta, chúng ta vạn nhất không thể xem thường.

Đại đức xưa dạy cho chúng ta, cũng có người nói "*đức bản*" là sáu chữ hồng danh của A Di Đà Phật, đây là nói danh hiệu vạn đức trang nghiêm của A Di Đà Phật, cho nên chấp trì danh hiệu cũng gọi là đức bản. Lời nói này không sai, có thể nói được thông. Chúng ta ngày ngày niệm A Di Đà Phật thì có thể tu thành vạn đức trang nghiêm hay không? Vấn đề rất nhiều. Vì sao chúng ta niệm một câu A Di Đà Phật nhưng không thể tu thành vạn đức trang nghiêm? Chúng ta không y chân đế môn. Nếu như chúng ta dụng tâm, tâm thật là tâm chân thành, là thâm tâm, là hồi hướng phát nguyện tâm, thì niệm một câu sáu chữ hồng danh này đích thực là tu đức bản. Ngày nay chúng ta không có cái tâm này, tâm của chúng ta là tâm vọng tưởng, một mặt niệm Phật, một mặt vẫn khởi vọng tưởng, vậy thì làm sao thành công? Cho nên trên Kinh nói những lời nói này, chúng ta nhất định phải liễu giải, vạn nhất không nên hiểu lầm.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ chú giải, vận dụng một đoạn lời nói trên "Quán Phật Tam Muội Kinh", Thích Ca Mâu Ni Phật nói: "*Ngã dĩ thập phương chư Phật, cập hiền kiếp thiên Phật, từng sơ phát tâm, giai nhân niệm Phật, tam muội lực cố, đắc nhất*

*thiết chủng trí*". Ngày trước, Đại Sư Ngẫu Ích nói Thích Ca Mâu Ni Phật là làm thế nào để thành Phật? Ngài niệm Phật thành Phật. Rất nhiều người hỏi trên bộ Kinh nào đã nói? Đích thực trên "Quán Phật Tam Muội Kinh" đã nói như vậy, trên "Kinh Di Đà" cũng có nói. Người thông thường chúng ta đọc qua "Kinh Di Đà" rất nhiều, đều sơ ý qua loa lướt qua. Đại Sư Ngẫu Ích ở trong "Yếu Giải" điểm ra cho chúng ta, chúng ta mới hoát nhiên đại ngộ, Phật đích thực là niệm Phật thành Phật. Sau đó lại xem trên "Kinh Hoa Nghiêm", "*Thập Địa Bồ Tát thí chung không rời niệm Phật*", mới biết được công đức niệm Phật vô lượng vô biên.

Thế nhưng các vị nhất định phải ghi nhớ, niệm Phật không phải là miệng niệm; miệng niệm thì không ích gì, trong tâm phải chân thật có. Chữ "*niệm*" này, bên trên là chữ "*kim*", bên dưới là chữ tâm, ngay cái tâm hiện tại này đích thực là có Phật. Thế nhưng chúng ta vẫn là cách một tầng, ngày nay chúng ta nhiều nhất là trong tâm có danh hiệu của A Di Đà Phật, các thứ khác đều quên hết, đều không có. Niệm Phật như vậy thì không được. Phải có đức hạnh của Phật, mức độ thấp nhất phải hiểu rõ, trong tâm phải có "*Phật là giữ tâm gì, Phật là đời sống như thế nào, Phật làm thế nào đối nhân xử thế tiếp vật*". Trong tâm của bạn không có những thứ này thì bạn làm sao học Phật? Chỉ riêng niệm một câu danh hiệu của A Di Đà Phật, tương lai học thành công rồi cũng chẳng qua là một câu danh hiệu trống không mà thôi, bạn còn có thể được cái gì?

Tôi giảng bộ Kinh này, phía trước đã giảng qua rất nhiều lần, **A Di Đà Phật chính là toàn bộ "Kinh Vô Lượng Thọ"**. Chúng ta đến lúc nào có thể đem đạo lý của "Kinh Vô Lượng Thọ" thông đạt tường tận, từng câu từng chữ trên "Kinh Vô Lượng Thọ" nói ra, chúng ta đều thực tiễn ở ngay trong cuộc sống thường ngày, đây gọi là niệm Phật, đây là thật niệm. Nếu như bạn hoàn toàn thực tiễn giáo huấn ở trong Kinh điển, làm đến được 100%, tương lai bạn vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc quyết định sanh cõi Thật Báo Trang Nghiêm thượng phẩm thượng sanh. Trong tâm của bạn thật có, có là viên mãn có, không hề khiếm khuyết, thì bạn vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc đương nhiên là cõi Thật Báo thượng phẩm vãng sanh. Nếu bạn không cách gì làm đến được viên mãn, có thể làm đến 90%, bạn là thượng trung phẩm vãng sanh. Như vậy dần dần hạ thấp xuống, hạ hạ phẩm vãng sanh cũng phải làm đến được 20%. Nghĩ lại xem, chúng ta đối với giáo huấn trên Kinh điển có thể làm đến được 20% hay không? Làm đến 20% thì niệm Phật mới có tư cách vãng sanh. Nếu 20% cũng không thể làm được thì chỉ có thể nói ngay trong đời này kết pháp duyên với A Di Đà Phật, ngay đời này khó vãng sanh. Đây là thành thật mà nói.

Ngày trước, lão sư Lý thường hay nói với chúng tôi, một vạn người niệm Phật chân thật có thể vãng sanh chỉ có hai - ba người mà thôi. Vì sao một vạn người niệm Phật, có 998 đến 999 người đều không thể vãng sanh? Cũng chính là ngay đến 20% giáo huấn của Phật Đà ở trên Kinh điển dạy bảo chúng ta cũng không thể làm được. Trong đây, quan trọng nhất mà tôi thường hay nói: "*Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*". Nếu bạn đem bốn câu này thành thật làm đến được, thì xem như bạn làm được 20%, bạn được xem là một người thiện. Trên Kinh thường hay nói thiện nam tử, thiện nữ nhân, bạn có thể đem bốn câu này làm cho được thì bạn là một người thiện. Bốn câu nói này, giải thích tỉ mỉ đều là ở trong bộ Kinh này. Chúng ta phải cố gắng mà đọc, mà tư duy, mà quán sát, đem nó thực tiễn ngay trong cuộc sống, đây gọi là thật niệm Phật, niệm giáo huấn của Phật.

Phật dạy bảo chúng ta làm, chúng ta nỗ lực mà làm. Phật dạy chúng ta không nên làm thì chúng ta quyết không trái phạm. Đây mới gọi là "*y chân đế môn, trực chúng đức bốn*".

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật!

## **Tập 199**

### ***Nhẫn Lực Thành Tựu***

Kinh văn: "***Bất kế chúng khổ, thiếu dục tri túc, chuyên cầu bạch pháp, huệ lợi quần sanh, chí nguyện vô quyện, nhẫn lực thành tựu***".

Đoạn nhỏ này rất quan trọng đối với hiện tiền tu học của chúng ta, không chỉ có thể tự lợi mà còn có thể lợi ích tất cả chúng sanh khổ nạn của thế gian này. Tai nạn của chúng sanh từ chỗ nào mà ra? Chúng ta tỉ mỉ mà quán sát tư duy, đều không ngoài ham muốn, không biết đủ; ham muốn hưởng thụ các thứ năm dục sáu trần của thế gian, thế là không thể không làm việc bất thiện trái ngược tánh đức; tranh danh đoạt lợi, ham muốn, tư lợi, vậy mới tạo thành tai nạn hiện tiền khôn tả cho thế gian này. Nếu muốn tiêu trừ tai nạn này, đoạn Kinh văn này tuy là không dài, nhưng đích thực là một thang thuốc tốt.

Thế gian người nhiều, mọi người tạo, đây là cộng nghiệp. Chúng ta có năng lực giúp họ tiêu trừ hay không? Then chốt ở chúng ta chính mình có lòng tin hay không, có thể như lý như pháp mà tu học hay không. Nếu như chúng ta có lòng tin kiên định, nguyện lực kiên cường, đem những tai nạn này triệt để tiêu trừ, việc này chắc chắn chúng ta không thể nào làm được. Thế nhưng nếu muốn làm cho tai nạn này giảm nhẹ một chút, thời gian lùi về sau một chút, điều này khẳng định có thể làm được, có căn cứ của lý luận, có sự thật chứng minh. Nếu như không làm được, thực tế mà nói vẫn là lòng tin của chính chúng ta không kiên định, nguyện lực không khẩn thiết. Chúng ta quay đầu lại chính mình sám hối, đồng mãnh tinh tấn thì chắc chắn có thể tự độ và còn có thể lợi tha.

Hai câu phía trước: "***Bất kế chúng khổ, thiếu dục tri túc***". "***Kế***" là tính toán, là chấp trước. "***Chúng khổ***" quá nhiều rồi. Chúng ta ở ngay trong đời này gặp phải khổ nạn vô lượng vô biên. Thế Tôn vì chúng ta nói ra những sự tướng này. Thế Tôn Ngài đem tất cả khổ quy nạp lại thành ba loại lớn, thông thường chúng ta gọi là "***ba khổ***". Thứ nhất là khổ khô, thứ hai là hoại khổ, thứ ba là hành khổ. Sự việc khổ nạn có nhiều hơn cũng không ngoài ba loại lớn này.

Loại thứ nhất là "***khổ khô***". Chữ khổ phía sau là danh từ, chữ khổ phía trước là động từ. Nhà Phật thường nói "***tám khổ giao nhau***", đây là nhà Phật đem nó phân làm tám loại. Tám loại khổ này đều là thuộc về khổ khô. Bốn loại phía trước là sanh-lão-bệnh-tử, tất cả chúng sanh đều không thể nào tránh khỏi. "***Sanh khổ***" chúng ta đều trải qua rồi, thế nhưng đều quên hết, quên sạch sẽ.



Trên Kinh điển Phật nói với chúng ta, Phật dùng lời hình dung để nói, ngay khi thần thức của chúng ta đến thế gian này để đầu thai, tìm kiếm cha mẹ, nếu cha mẹ có duyên với bạn, bạn liền xem thấy một luồng ánh sáng, bạn nương theo ánh sáng này mà đi, bất tri bất giác liền đi đầu thai. Nếu cha mẹ với bạn không có duyên phận thì bạn chắc chắn sẽ không đầu thai vào trong nhà của họ. Đầu thai đến đâu là có duyên phận. Duyên này đích thực có thiện duyên, có ác duyên. Thiện duyên thì báo ân, trả nợ. Ác duyên thì báo oán, đòi nợ. Nếu như không có bốn loại duyên thì sẽ không đến trong một nhà để trở thành người một nhà. Cha mẹ, chồng vợ, anh em, chị em trở thành người một nhà, Phật nói đều là bốn loại duyên. Phàm phu chúng ta không biết, cho nên có một số con cái rất tốt, rất nghe lời, rất dễ dạy; lại có một số con cái rất khó dạy, không nghe lời, dường như sanh tánh chính là bội nghịch. Chúng ta đọc sách Phật biết được loại tình hình này. Con cái nghe lời, dễ dạy là báo ân đến; con cái sanh tánh bội nghịch là báo oán đến. Hiểu được chân tướng sự thật này thì chúng ta nhất định phải dùng trí tuệ, phải dùng phương tiện từ bi khéo léo để điều giáo, đem thiện ác duyên của quá khứ đều biến thành pháp duyên, vậy thì tốt rồi. Đem quyền thuộc cốt nhục biến thành pháp quyền thuộc. Phật đều là dạy chúng ta làm một sự chuyển biến, như vậy tự nhiên liền có thể chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ, đến lúc cùng tột thì chuyển phàm thành Thánh.

Có những lúc chúng ta muốn chuyển, nhưng công phu đạo lực của chính mình không đủ, nên không thể chuyển, thì tâm chí thành mong cầu Phật Bồ Tát cảm ứng. Ngay thế gian Thánh nhân đều nói "*thành tác linh*", chân thành đến tột đỉnh thì không thể không cảm thông. Phàm hề không thể cảm thông, chúng ta chính mình nhất định phải phản tỉnh, là do tâm chân thành của chúng ta không đủ. Giống như Thế Tôn đã nói trong "Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh", tuy là chúng ta hành thiện, nhưng trong cái thiện này vẫn xen tạp bất thiện, vậy thì gọi là không thành. Trong chân thành không được xen tạp chút nào bất thiện, hay nói cách khác, không thể xen tạp chút nào hư ngụy, tâm chân thành của chúng ta mới có thể cảm động chư Phật Bồ Tát, có thể cảm động tất cả chúng sanh. Đạo lý này chúng ta phải hiểu. Chúng ta phải tu tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm từ bi, thì cảnh giới của chúng ta liền có thể chuyển. Đây là nói loại đầu tiên - "*sanh khổ*".

"*Lão*", con người không thể không già. "*Lão khổ*", các bạn hiện tại tuy là tuổi trẻ, bạn xem thấy người già, bạn chính mình bất tri bất giác cũng dần dần trở nên già. Thời gian qua rất nhanh. Tôi học Phật khi tôi hai mươi sáu tuổi, hiện tại nghĩ lại giống như mới ngày hôm qua, bất tri bất giác già yếu. Con người đến sau trung niên, hạnh phúc nhất không phải là tiền tài, địa vị, mà là thân thể khỏe mạnh. Thân thể không khỏe mạnh thì rất là khổ, cho dù có người chăm sóc hầu hạ, lão khổ vẫn cứ không thể tránh khỏi.

Loại thứ ba là "*bệnh khổ*". Con người mỗi ngày ăn ngũ cốc tạp lương, không thể nào không sanh bệnh. Khổ của bệnh đau, tôi nghĩ rất nhiều đồng tu đều có kinh nghiệm, bạn đều đã từng bị bệnh.

Phía sau còn có thêm một loại là "*tử khổ*". Thời gian của chúng ta vẫn chưa đến, chúng ta vẫn chưa chết, nên không biết khổ của chết ra làm sao. Phật đã nói sanh và chết; sanh khổ, đầu thai đến mẫu thân. Tình hình của đầu thai, Phật nói, mang thai

mười tháng, thai nhi trong mười tháng này trải qua đời sống cũng giống như ở trong địa ngục, cho nên gọi là thai ngục. Mẩu thân uống một ly nước nóng thì thai nhi giống như ở trong địa ngục bát thực, uống một ly nước lạnh thì chúng liền cảm thấy giống như ở trong địa ngục hàn băng, khổ nói không ra lời. Nếu như không phải Phật nói với chúng ta, chúng ta có nghĩ thế nào cũng nghĩ không ra. Cho đến khổ của cái chết, khi chết thì thần thức của chúng ta rời khỏi thân thể này, dân gian gọi là linh hồn thoát khỏi nhục thể, sự thống khổ đó Phật thí dụ cũng giống như lột mai con rùa ra vậy. Con rùa đang còn sống, bạn kéo cái mình nó ra khỏi mai, Ngài nói thần thức rời khỏi thân thể thống khổ giống y như vậy. **Cho nên, người sau khi dứt hơi thở tám tiếng, tốt nhất là mười hai tiếng đồng hồ không nên chạm vào họ. Vì sao vậy? Họ rất là đau khổ. Nếu khi bạn chạm vào họ, thống khổ mà họ cảm nhận được là quá lớn, có lúc không thể chịu nổi. Sau mười hai giờ đồng hồ thì thần thức mới chân thật rời khỏi. Thông thường tám giờ đồng hồ chưa rời khỏi, mười hai giờ thì rất an toàn.**

Chúng ta không cách gì tránh khỏi sanh-lão-bệnh-tử. Người chân thật tu hành, tu đến trình độ công phu tương đối thì cái khổ này họ có thể tránh khỏi, tuy là có những sự việc này, nhưng họ sẽ không có thống khổ. Thế nhưng, bốn điều phía sau trước tiên bạn phải làm cho được, sau đó mới có thể tránh được cái khổ của lão-bệnh-tử.

Bốn điều phía sau, điều thứ nhất là "*cầu bất đắc khổ*". Trong tâm bạn mong cầu quá nhiều rồi, bạn cầu tiền của, bạn cầu địa vị, bạn cầu thông minh trí tuệ, những sự việc mà bạn mong cầu quá nhiều, không thể thỏa mãn nguyện vọng của bạn. Ngạn ngữ thường nói: "*Con người ở thế gian việc không vừa ý thường đến tám chín phần*", tám chín phần đều là không như ý, bạn liền biết được khổ của nhân sanh là "*cầu bất đắc*". Thế nhưng trong cửa Phật lại thường nói: "*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*". Lời nói này có đáng tin hay không? Đích thực là rất đáng tin. Thế nhưng bạn phải hiểu được đạo lý, hiểu được phương pháp để cầu. Nếu bạn không hiểu đạo lý, không hiểu phương pháp, thì sự cầu của bạn là cầu không được. Tuyệt đối không phải nói bạn cầu thăng quan phát tài, bạn ở trước mặt Phật Bồ Tát ngày ngày thắp hương, ngày ngày dập đầu, ngày ngày cúng dường, vậy thì cầu không được. Đây là bạn không hiểu đạo lý, cũng không hiểu phương pháp. Lý luận và phương pháp ở trong Kinh điển Phật đã giảng rất tường tận, bạn không biết được đến nơi nào để học.

Có một quyển sách nhỏ là "Liễu Phàm Tứ Huấn", ngày trước chúng ta đã giảng qua mấy lần. Tiên sinh Viên Liễu Phàm được giáo huấn của Đại sư Vân Cốc, ông hiểu rõ đạo lý để cầu, cũng hiểu được phương pháp để cầu. Ông cầu công danh được công danh, cầu phú quý được phú quý, cầu con cái được con cái, ông đều có thể cầu được. Đó là chân thật đạt được. Vì sao vậy? Khổng tiên sinh đoán mạng cho ông, trong mạng của ông không có. Trong mạng không có, nhưng bạn có thể cầu được, đây là bạn chân thật đạt được. Nếu như bạn không hiểu phương pháp, không hiểu đạo lý này thì chắc chắn cầu không được. "Liễu Phàm Tứ Huấn" cung cấp cho bạn một phương pháp rất tốt. Chúng ta y theo phương pháp này mà cầu, đương nhiên cũng là hữu cầu tất ứng. Thế gian có rất nhiều người không hiểu phương pháp, cho nên họ cầu không được nên khổ.

Loại thứ hai là "*ái biệt ly khổ*". Người mà bạn yêu thích không thể thường ở chung với nhau, hoàn cảnh cư trụ mà bạn ưa thích, bạn cũng không cách gì ở được. Bạn thấy, có

rất nhiều người giàu có, ở rất nhiều khu vực phong cảnh đẹp, mua rất nhiều biệt thự, họ rất ưa thích, thế nhưng họ cả đời có thể chỉ có thể ở nơi đó một ngày hai ngày, thậm chí một ngày cũng chưa từng ở, vậy thì rất khổ. Chính mình không thể đến ở, phải mời người đến ở để giúp họ xem phòng ốc, giúp họ chỉnh lý hoàn cảnh, còn phải trả cho họ tiền lương, mời họ đến nơi đó để hưởng phước. Đây đại khái đều là trả nợ, thiếu nợ những người công nhân này nên phải trả nợ cho họ. Chúng ta xem thấy rất nhiều. Ưa thích mà chính mình không thể thường tụ hội, đây gọi là ái biệt ly khổ.

Loại thứ ba là "*oán tăng hội khổ*". Oan gia đối đầu, không ưa thích gặp họ nhưng vẫn cứ ngày ngày gặp mặt. Bạn yêu thương hay chán ghét đều là trong đời quá khứ đã tu thiện, hay tạo nghiệp bất thiện. Phật nói với chúng ta, chúng ta đến thế gian này là để làm gì? Có rất nhiều người hỏi: "*Nhân sanh có ý nghĩa và giá trị gì? Ở thế gian này có một số thành tựu huy hoàng thì xem là có ý nghĩa, có giá trị hay sao?*". Các vị đồng tu nếu như đọc qua bức thư Đại Sư Ấn Quang gửi cho cư sĩ Vệ Cẩm Châu, bạn tỉ mỉ mà nghĩ tưởng lời của lão Hòa thượng đã nói. Ngài nêu ra rất nhiều nhân vật có danh tiếng ở trên lịch sử đã kiến tạo nên những sự nghiệp vĩ đại, ngay trong tầm nhìn của Phật xem thấy là tạo nghiệp. Ngài nêu Tào Tháo làm thí dụ, ở trên lịch sử cũng là nhân vật rất cừ khôi, chính mình tuy là chưa làm hoàng đế, nhưng con trai của ông làm hoàng đế, xây dựng một chính quyền, do vì tâm thuật của chính mình bất chính, ông giết người quá nhiều, phước báo mà trong nhiều đời quá khứ đã tu, cả đời gần như đã hưởng hết rồi. Ông còn có một chút phước dư, con trai làm hoàng đế, cũng chẳng qua là bốn mươi lăm năm thì mất nước, mất ở Tần. Vào ngày trước có người giết heo, con heo này sau khi giết, sau khi cạo hết lông, trên thân con heo đó có hai chữ "*Tào Tháo*", chứng minh Tào Tháo đã ở trong đường súc sanh, đầu thai làm heo, biến thành súc sanh.

Chúng ta biết, tội nghiệp thâm trọng thì đọa địa ngục trước, sau khi chịu tội địa ngục xong thì biến thành ngựa quý, súc sanh để trả mạng. Thiếu tiền thì phải trả tiền, thiếu mạng thì trả mạng. Sự việc này không thể không biết. Tuyệt đối không thể nói sát sanh thì không phải trả mạng, không thể nói bạn giết một con muỗi, giết một con gián thì bạn không phải trả mạng. Trên pháp luật không có qui định phải phán hình bạn, thế nhưng nhân quả thì không thể tránh khỏi. Bạn ngày nay giết chúng, đời sau bạn lại biến thành gián và bị chúng giết lại, bạn biến thành bọ nhậy và bị chúng giết. Việc này chính là như vậy. Cho nên, Phật nói với chúng ta: "*Nhân sanh thù nghiệp*". Chúng ta phải hiểu rõ chân tướng của sáu cõi luân hồi, tâm lân mẫn của chúng ta liền sanh khởi, tuyệt đối sẽ không giết hại một chúng sanh. Những động vật nhỏ này chạy đến ngay trước mặt chúng ta, ý niệm giết hại của chúng ta liền khởi lên, đó là gì vậy? Đến để trả mạng. Chúng ta nghĩ xem, hà tất phải vậy? Ngày trước chúng giết ta, hiện tại ta cũng giết chúng, đời sau chúng lại giết ta, giết qua giết lại không có kết thúc, oan oan tương báo không có kết thúc. Việc này không thể giải quyết vấn đề. Chúng ta chân thật giác ngộ rồi, ngay đời này không làm việc khờ này nữa. Quá khứ chúng giết ta, hiện tại ta gặp chúng, ta cũng không giết chúng, món nợ của chúng ta đến chỗ này liền được trả xong rồi. Đây mới là một người chân thật giác ngộ, là một người chân thật tường tận.

Vì sao có ái biệt ly khổ? Cũng là chúng ta chính mình tạo nghiệp bất thiện, phá hoại gia đình của người khác, khiến cho gia đình của người khác không thể đoàn tụ, thế là chúng ta ngay trong một đời này nhận lấy quả báo. Vào ngày trước phá hoại việc gia

đình của người ta ít, phá hoại gia đình của súc sanh nhiều, đều nhận loại quả báo này. Đặc biệt là việc săn bắn, chúng ta đọc được ở trong “Cảm Ứng Thiên”, “Âm Trắc Văn”, khi đi săn thường hay phá hoại sào huyết, đây chính là phá hoại gia đình người, chiêu đến đời sau không như ý. Cho nên, nhân như thế nào thì có quả báo như thế đó. Hiện tại chúng ta nhận quả báo như thế nào thì biết được đời quá khứ đã tạo ra nhân gì, nghiệp nhân bất thiện chúng ta còn dám tạo hay sao? Chỗ sáu căn tiếp xúc sáu trần khởi tâm động niệm nghĩ ngợi nhiều, những việc tổn hoại chúng sanh quyết định không nên làm. Người khác chiếm tiện nghi của chúng ta, người khác tổn hại ta là do đời quá khứ ta đã tổn hại họ, tuyệt đối không nên có chút ý niệm báo thù.

Nhất định phải hiểu được nghịch đến thuận chịu, giải oan thích kết. Oán kết ngay trong đời quá khứ, ở ngay trong đời này đều đem nó giải trừ, chúng ta mới có thể chân thật lìa khổ. Nhất là Phật dạy bảo chúng ta, phương pháp tu hành cơ bản chính là mười nghiệp thiện. Mười nghiệp thiện không phải là giới. Giới và thiện không như nhau. Điều thứ nhất là "*không sát sanh*", quyên phi nhuyển đều phải nên yêu thương, không nên tùy tiện giết hại. Không những không được giết hại, ở trên Kinh điển Phật nói rất rõ ràng với chúng ta, nếu chúng sanh vì ta mà sanh phiền não thì chúng ta liền có lỗi lầm rất lớn. Cho nên, chúng ta ở trên Kinh thường hay xem thấy, nơi nào chư Phật Bồ Tát ở thì khiến tất cả chúng sanh thường sanh tâm hoan hỷ. Đây là Phật Bồ Tát. Nơi chúng ta ở thì khiến cho tất cả chúng sanh thường sanh phiền não, vậy thì chúng ta sai rồi. Người kia chán ghét ta, không ưa thích ta thì ta phải làm sao? Ta thấy họ đến thì phải mau tránh đi, trốn trước khi họ đến, để họ sanh tâm hoan hỷ. Họ ưa thích gặp mặt với ta thì ta liền chào hỏi họ, không ưa thích thì phải mau tránh đi. Cho nên, Phật dạy chúng ta phải giữ tâm lương thiện, phải nghĩ mười thiện, không sát sanh, không trộm cắp.

Không trộm cắp, quyết không được có tâm chiếm tiện nghi của người khác. Những việc tổn người lợi mình quyết định không nên làm. Khi làm rồi thì về sau phải chịu thiệt thòi lớn, bạn có được chút lợi nhuận, bạn cũng sẽ không thể giữ được, bạn làm thế nào có được thì bạn vẫn như thế đó mà mất đi. Việc này ghi chép trên lịch sử quá nhiều quá nhiều rồi. Dùng thủ đoạn lừa dối mà có được thì sau cùng vẫn bị người lừa đi. Nhân quả tuần hoàn. Ở vào xã hội hiện tiền chúng ta, nếu như chúng ta tỉ mỉ quán sát, loại quả báo này thì quá nhiều rồi. Chúng ta phải rõ lý, phải hiểu rõ chân tướng sự thật, biết được làm thế nào tu phước, làm thế nào gìn giữ phước đức của bạn mà không thể mất đi. Đây mới là người thông minh chân thật.

Điều sau cùng của tám khổ gọi là "*ngũ ám xí thanh khổ*". Trong tám loại này thì bảy loại phía trước là từ trên quả mà nói, loại sau cùng này là từ trên nhân mà nói. Ngũ ám xí thanh, nếu chúng ta dùng lời dễ hiểu mà nói, chính là phiền não tập khí của bạn rất nặng, thân tâm không an. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước vô cùng nặng, bạn mới biết chiêu cảm đến bảy loại khổ báo phía trước. Những thứ này đều xem là khổ khổ.

Dục Giới đầy đủ khổ khổ, còn có hoại khổ. Nếu như bạn tu hành công phu không tẻ, chân thật đạt được thiên định, sức định của bạn đã phục được dục rồi, tâm của bạn được thanh tịnh thì bạn sanh đến trời Tứ Thiên. Xem bạn công phu cạn sâu, từ Sơ Thiên đến Tứ Thiên, đây gọi là trời Sắc Giới. Trong cõi trời này không có tám khổ này, sanh-lão-bệnh-tử, ái biệt ly, oán tắng hội, cầu bất đắc, ngũ ám xí thanh đều không

có cho nên rất an vui. Tuy là an vui, thế nhưng thọ mạng của họ có tận. Khi thọ mạng đến rồi thì họ phải chết, thế là khổ liền đến. Người trời Sắc Giới bình thường không có khổ, nhưng khi lâm chung thì có khổ. Khi lâm chung thì thân thể hỏng rồi, họ bị bệnh, những cung điện mà họ cư trú, tất cả hưởng thụ cũng như vậy, không thể mang đi, chân thật là ở trong Phật pháp thường nói: "*Vạn ban tương bất khứ, duy hữu nghiệp tùy thân*". Cho nên tuy là không có khổ khổ, nhưng họ có hoại khổ.

Phàm phu cao cấp nhất là trời Vô Sắc Giới, ngay đến thân thể họ đều không cần. Lão Tử chúng ta nói rất hay: "*Ta có đại hoan, vì ta có thân*". Ông nói, ta có mối lo lớn nhất bởi vì ta có thân thể. Không có thân thể thì thật tự tại. Tu thiền định của thế gian đến tầng thứ năm thì ra khỏi Sắc Giới, sanh đến trời Vô Sắc. Trời Vô Sắc cũng có bốn cõi, cao nhất là Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Thiên. Thông thường nhà Phật nói "*tứ thiền bát định*", bát định bao gồm tứ thiền. Tứ thiền hướng lên trên còn có bốn giai tầng thiền định. Thiền định này sâu, ngay thân thể này cũng không cần, cho nên hoại khổ cũng không có. Thế nhưng, họ có hành khổ.

"*Hành khổ*" là gì? Họ không thể vĩnh viễn giữ được cảnh giới của mình, khi thọ mạng đến rồi thì vẫn phải lưu chuyển, vẫn là phải luân hồi. Không cứu cánh! Phật nói với chúng ta, trời Dục Giới đều có ba loại khổ này, khổ khổ, hoại khổ, hành khổ, ba loại khổ này đều phải chịu. Trời Sắc Giới thì họ chịu hai loại, họ có hoại khổ, hành khổ, nhưng họ không có khổ khổ. Cao nhất là trời Vô Sắc Giới, họ chỉ có hành khổ, còn hoại khổ và khổ khổ đều không có.

Phật ở trên Kinh Đại Thừa thường nói: "*Tam giới thống khổ*", trong "Kinh Pháp Hoa" thí dụ nói: "*Nhà lửa tam giới*", ở trong đây không an toàn. Ngày nay chúng ta cư trú trên địa cầu này, chúng sanh trên địa cầu tạo ra nghiệp bất thiện quá nhiều, quá nặng, cho nên địa cầu này rất là không an toàn. Chúng ta ở nơi đây không có cảm giác an toàn, đạo lý là bởi vì chúng ta tạo ra nghiệp bất thiện. Nhân cùng quả chúng ta nhất định phải làm cho rõ ràng, làm cho tường tận. Đây là chúng khổ. Đơn giản cùng với các vị nói đến chỗ này. Cho dù cái khổ có nhiều hơn, tám loại này đều đã có thể bao gồm, tám khổ, ba khổ đều bao gồm hết.

"*Bồ Tát bất kể chúng khổ*", chữ "*ké*" này là không phân biệt, không chấp trước. Phàm phu chúng ta phân biệt, chấp trước đối với những chúng khổ này cho nên bạn liền phải nhận, không thể không nhận. Phật Bồ Tát đến thế gian này của chúng ta, các Ngài là người tái sanh, các Ngài không phải đến để nhận quả báo. Các Ngài là thừa nguyện tái lai, giúp đỡ những chúng sanh mê hoặc điên đảo chúng ta lìa khổ được vui. Biểu hiện của các Ngài có ba khổ và tám khổ hay không? Có! Ngài cũng biểu diễn, như Thích Ca Mâu Ni Phật Thế Tôn Ngài một đời thị hiện, Ngài thị hiện có sanh-lão-bệnh-tử, cũng có cầu bất đắc, cũng có ái biệt ly, cũng có oán tăng hội khổ, thấy đều thị hiện ra hết. Ở trong cảm giác của chúng ta, Thích Ca Mâu Ni Phật cũng không khác gì với chúng ta, thế nhưng trên thực tế hoàn toàn không như nhau, Ngài là biểu diễn. Ngài không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Ngài biết được "*phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*", như trên "Kinh Kim Cang" nói: "*Tam tâm bất khả đắc, vạn pháp vô sở hữu*", cho nên Ngài lìa khổ. Lìa khổ thì là lạc, Ngài đạt được là chân lạc. Chúng ta ở thế gian này là chịu quả báo, là tùy nghiệp chịu báo, còn Ngài thì không phải, Ngài đến là để độ hóa chúng sanh, làm sao giống nhau được? Các loại thị hiện của Ngài đều

là giống như diễn kịch cho chúng ta xem, để sau khi chúng ta xem rồi, ở trong đó hoá nhiên đại ngộ, giúp cho chúng ta khai ngộ, vĩnh viễn an trụ ở thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi.

Chúng ta muốn học Phật Bồ Tát thì cần phải đem nghiệp chướng của chính mình buông xả; **“nhìn thấu, buông xả”**, đem nghiệp chướng của chính mình buông xả, quyết không tùy thuận tập khí của chính mình. Không tùy thuận phiền não tập khí, mà tùy thuận giáo huấn của chư Phật Bồ Tát, tùy thuận tu hành của chư Phật Bồ Tát, chúng ta ở ngay trong một đời liền có thể chuyển thân nghiệp báo thành thân nguyện lực, ngay trong một đời liền có thể chuyển. Vấn đề là bạn hiểu hay không hiểu, bạn biết hay không biết. Hiểu hay không hiểu là nói lý luận, biết hay không biết là phương pháp. Bạn hiểu được đạo lý, biết được phương pháp thì bạn liền biết chuyển. Khi bạn vừa chuyển thì liền được đại tự tại, bạn ở thế gian này cũng giống như chư Phật Bồ Tát vậy, tùy duyên tự tại. Đây là Bồ Tát nói: *“Bất kể chúng khổ, thiếu dục tri túc”*.

Chư Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian này có dục vọng hay không? Không có, không có bất cứ dục vọng nào. Thân thể ở thế gian này tất cả tùy duyên, vậy mới là tự tại. Chính mình muốn làm như thế nào, như thế nào đó thì không tự tại rồi. Qua lại với tất cả chúng sanh có thể hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, đối với tất cả chúng sanh quyết không chút nào miễn cưỡng. Bạn xem, thái độ của Phật Bồ Tát giáo hóa chúng sanh, Phật Bồ Tát chỉ là tận tâm tận lực hết lời dạy bảo, đối với chúng sanh đích thực không hề có chút can thiệp. Đây là điều chúng ta phải học.

Ngày nay chúng ta dạy học vì sao có thể sanh phiền não? Bởi vì bạn can thiệp học trò. Phật Bồ Tát vì sao không sanh phiền não? Các Ngài không can thiệp học trò. Tôi dạy bạn, nếu bạn hiểu rồi thì rất tốt, nếu bạn không hiểu cũng tốt. Tôi dạy bạn đoạn ác tu thiện, nếu bạn chịu nghe, chịu làm thì rất tốt; bạn không nghe, không chịu làm thì cũng tốt. Cho nên Phật Bồ Tát liền an vui, không sanh phiền não. Ngày nay chúng ta dạy người là dùng tâm phạm phu. Nếu khuyên bạn tốt, khi bạn nghe rồi, bạn làm theo thì rất hoan hỷ. Hoan hỷ là phiền não. Nếu nói cho bạn nghe, bạn nghe rồi mà không chịu làm, vẫn cứ là làm ác, trong lòng liền rất không vui, đó cũng là sanh phiền não. Đây là cái gì? Đây là không thể tùy duyên. Phật Bồ Tát tùy duyên, cho nên không sanh phiền não. Nhất định phải nhìn thấu. Nghiệp chướng của chúng sanh sâu nặng, không phải một đời được độ. Chúng ta thì giận do không thể một đời này độ hết chúng sanh, so với nguyện lực của Phật không biết mạnh hơn gấp bao nhiêu lần. Đây là tự tìm phiền não.

Phật Bồ Tát độ chúng sanh rất có tâm nhẫn nại, nếu ngay đời này không thể được độ thì không hề gì, đời sau lại tiếp tục, đời sau vẫn không thể được độ thì đời sau nữa lại độ tiếp. Phật Bồ Tát có thể đợi đến vô lượng kiếp sau để độ bạn, đến lúc nào bạn chịu nghe lời thì Ngài liền thị hiện, khi bạn không chịu nghe lời thì Ngài không chút nào miễn cưỡng. Chúng ta phải học bản lĩnh này, liền có thể tự tại tùy duyên. Nếu không mà nói, chắc chắn bạn sẽ không được tự tại, bạn sẽ không được thanh tịnh - bình đẳng - giác. Tâm của bạn không thanh tịnh, tâm của bạn không bình đẳng, chính mình không được thanh tịnh - bình đẳng - giác thì làm sao có thể giúp người khác? Khi giúp người khác thì quá có hạn rồi. Đồng tu chúng ta, nhất là đã phát tâm xuất gia, không thể không hiểu đạo lý này. Bạn chân thật đem những đạo lý này làm cho rõ ràng, làm

cho tường tận rồi, buông xả phiền não tập khí của chính mình, tùy thuận tâm hạnh của Phật Bồ Tát thì chúng ta ngay trong đời này thật có thành tựu. Quyết định phải *"thiếu dục tri túc"*.

*"Tri túc"* không phải nói đời sống của ta có thể qua được thì tri túc. Đây vẫn là không tri túc. Thế nào chân thật gọi là tri túc? Hằng thuận tất cả chúng sanh, trong tùy duyên quyết không khởi tâm động niệm thì bạn chân thật tri túc. Khởi tâm động niệm thì không tri túc, tri túc thì làm sao khởi tâm động niệm? Sẽ không hề tính toán cái này có, cái kia có. Có cũng tốt, không có cũng tốt, tất cả đều tốt.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ chú giải ở trong bộ Kinh này, vận dụng lời Phật trên "Kinh Niết Bàn" đã nói: *"Thiếu dục giả, bất cầu bất thủ, tri túc giả, đắc thiếu bất hối hận"*. "Kinh Di Giáo" nói: *"Thiếu dục chi nhân, tắc vô yếm khúc, dĩ cầu nhân ý"*. Câu nói này chính là hiện tại gọi là nịnh bợ người, người thiếu dục quyết không nịnh bợ người. *"Diệc phục bất vi, chư căn sở khiên, hành thiếu dục giả, tâm đắc thân nhiên, vô sở ưu úy, súc sự hữu dư, thường vô bất túc, hữu thiếu dục giả, tắc hữu Niết Bàn, thị danh thiếu dục"*. Đây đều là ở trong Kinh luận Phật đã nói ra. Không luận tại gia hay xuất gia tu hành, đối với đời sống vật chất cần phải đạm bạc. Tuy chính mình đời trước tu phước, được phú quý, cũng phải thiếu dục tri túc, đem phước báo của bạn phân hưởng với tất cả chúng sanh khổ nạn thì phước báo của bạn càng lớn.

## Tập 200

Trên bộ Kinh này, Phật dạy bảo "nhữ đẳng Tỳ Kheo" (đây là gọi học trò xuất gia): *"Nhược dục, thoát chư khổ não, đương quán tri túc"*. Đây là dạy cho chúng ta phương pháp lìa khổ. Bạn quán sát tri túc: *"Tri túc chi pháp, tức thị phú lạc, an ổn chi xứ. Tri túc chi nhân, tuy ngọa địa thượng, do vi an lạc. Bất tri túc giả, tuy xử thiên đường, diệc bất xứng ý. Bất tri túc giả, tuy phú nhi bản, tri túc chi nhân, tuy bản nhi phú"*.

Chúng ta tỉ mỉ mà tư duy đoạn Kinh văn này. Sự việc này, chúng ta thường hay xem thấy động vật nhỏ, chỉ cần lưu tâm quán sát thì chúng ta sẽ khai trí tuệ. Chúng ta xem thấy chim ở trên cây, xem thấy tổ chuột trên cây, chúng có cái gì? Chúng mong muốn điều gì? Chúng ta từ ngay chỗ này có thể thể hội được *"thiếu dục tri túc"*. Chúng chỉ mong cầu thức ăn, ngoài thức ăn ra thì không mong cầu thứ gì. Lại xem qua Thế Tôn năm xưa ở đời vì chúng ta thị hiện ra, cùng với những động vật hoang dã này gần như không hề khác. Thích Ca Mâu Ni Phật mỗi ngày ra ngoài khát thực, xin được một bát cơm, nửa ngày ăn một bữa, dưới gốc cây ngủ một đêm. Phật dạy cho chúng ta thiếu dục tri túc. Thế Tôn Ngài chính mình làm ra tấm gương để cho chúng ta xem. Đó chân thật gọi là tri túc thường phú. Phú là gì? Bạn cho tôi, tôi đều không cần, đây là thật giàu. Trên thế gian, người nào nghèo nhất? Người không biết tri túc là nghèo nhất. Người tri túc thì thường giàu. "Khuyến Phát Phẩm" trong "Kinh Pháp Hoa" nói được càng hay: *"Thị nhân thiếu dục tri túc, năng tu Phổ Hiền chi hạnh"*.

Chúng ta tu Tịnh Độ, ở chỗ này đọc là "Kinh Vô Lượng Thọ", Kinh văn của "Kinh Vô Lượng Thọ" vừa mở đầu liền dạy cho chúng ta *"tuân tu Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức"*. Câu nói này quan trọng, là câu nói đầu tiên, kế tiếp theo sau 16 Chánh Sĩ. Do đây có thể biết, Thế giới Tây Phương Cực Lạc thấy đều là tu hạnh Phổ Hiền. Phật ở trên đại Kinh nói với chúng ta: *"Bồ Tát không tu hạnh Phổ Hiền không thể viên thành Phật đạo"*.

Hay nói cách khác, nếu chúng được Phật quả viên mãn thì nhất định phải tu hạnh Phổ Hiền.

Hạnh Phổ Hiền từ chỗ nào mà tu? Hạnh Phổ Hiền tu từ thiếu dục tri túc. Một người không thể thiếu dục tri túc thì chắc chắn không thể tu hạnh Phổ Hiền. Bạn nghĩ xem, hai câu nói này quan trọng cỡ nào! Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ tổng kết ý nghĩa Kinh luận của Đại đức xưa, ông nói được rất hay: "*Bất u tâm ngoại thủ pháp, vô nhất pháp đương tình giả danh vi thiếu dục*". Hay nói cách khác, chúng ta đối với pháp thế xuất thế gian còn có chút dục niệm thì không xem là thiếu dục. Cảnh giới này cao.

Tri túc là gì? "*Thế lộ chân thường, tịch diệt vi lạc, như như bất động, vi tri túc*". Thiếu dục và tri túc đều là nói xứng tánh. Chúng ta tường tận, thế nhưng chúng ta không làm được. Đây là chỉ người nào? Pháp thân Bồ Tát, Bồ Tát minh tâm kiến tánh, không phải là người thông thường. Đó chân thật là Phật đã nói thiếu dục tri túc. Ý nghĩa của Phật rất sâu rất rộng. Hiện tại chúng ta là phàm phu, là đang sơ học, tận lượng giảm thiểu dục vọng, giảm thiểu mong cầu, có sự giúp đỡ đối với tu hành của chúng ta.

Hai câu phía sau: "*Chuyên cầu bạch pháp, chuyên lợi quần sanh*". Đây là "*bát kế chúng khổ, thiếu dục tri túc*". Chúng ta có thể dùng một câu tổng kết là: “buông xả vạn duyên”, cũng chính là buông xả tất cả thân tâm thế giới, quyết không nên đem nó để vào trong tâm, trong tâm trong sạch, sạch sẽ không nhiễm một trần. Đây là ý nghĩa thiếu dục tri túc. Sau đó "*chuyên cầu bạch pháp*". Trong Phật Kinh gọi là bạch pháp, là đối với hắc pháp mà nói. Trong từ ngữ của chúng ta gọi là thiện ác, thiện pháp, ác pháp. Người Ấn Độ thời xưa không nói thiện ác, mà nói là hắc bạch. Hắc chính là ác pháp, bạch chính là thiện pháp. Chỗ này nói "*chuyên cầu bạch pháp*" chính là chuyên cầu thiện pháp. Như “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh”, Phật vì chúng ta khai thị, Ngài nói Bồ Tát có một phương pháp "*có thể đoạn tất cả khổ của thế gian*", như chúng ta phía trước đã nói ba khổ, tám khổ, tất cả khổ ở thế gian này. Dùng phương pháp gì vậy? "*Ngày đêm thường niệm thiện pháp*", chính là chuyên cầu bạch pháp.

Những gì là thiện pháp? Từ nghĩa hẹp mà nói, “Thập Thiện Nghiệp Đạo”, thường niệm không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không hai chiều, không ác khẩu, không thêu dệt, không tham, không sân, không si. Đây gọi là mười nghiệp thiện. Thường niệm, loại tu này là tiêu cực. Từ tiêu cực chuyên biến thành tích cực chính là "*huệ lợi quần sanh*". Huệ là ân huệ, phải bố thí ân huệ. Làm thế nào bố thí ân huệ? Lợi ích chúng sanh, vậy thì biến thành tích cực. Phải đem mười thiện của bạn thực tiễn vào ngay trong cuộc sống thường ngày, thực tiễn trong công việc, thực tiễn vào trong đối nhân xử thế tiếp vật. Nửa bộ sau của “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh” cụ thể nói rõ làm thế nào thực tiễn ở Lục Độ Bồ Tát, thực tiễn ở Từ Bi Hỷ Xả (đây là bốn tâm vô lượng), thực tiễn vào Tứ Nhiếp Pháp (Tứ Nhiếp Pháp chính là người với người qua lại, nhiếp thọ tất cả đại chúng), thực tiễn vào 37 phẩm trợ đạo (37 phẩm trợ đạo là bao gồm toàn bộ Phật pháp. Thiên Thai tông nói 37 phẩm trợ đạo là nói Tạng-Thông-Biệt-Viên, đạo phẩm của Tạng giáo, đạo phẩm của Thông giáo, đạo phẩm của Biệt giáo, đạo phẩm của Viên giáo, đó là bao gồm hết thấy Phật pháp). Chúng ta lại nghĩ tưởng, làm thế nào thực tiễn ở pháp môn niệm Phật của chúng ta? Như vậy mới chân thật làm đến "*huệ lợi quần sanh*".



Quần sanh là tất cả chúng sanh, không phân cõi nước, không phân tộc loại, tộc loại bao gồm hữu tình, vô tình, bao gồm hiện tại chúng ta xem thấy là động vật, thực vật. Làm thế nào để lợi ích họ? Trong tộc loại là bao gồm cả bọ nhậy, muỗi, kiến. Chúng ta phải "*huệ lợi quần sanh*", không thể tổn hại những động vật nhỏ này. Không những chúng ta không sát sanh, không trộm cắp, mà còn làm thế nào đem mười thiện thực tiễn yêu thương ở trên thân những động vật nhỏ này. Chúng ta có thể cùng với những động vật nhỏ này, cùng với những quý thần hòa thuận cùng sống, đối đãi bình đẳng thì thế giới này mới có thể có hòa bình, xã hội mới có thể an định phồn vinh, con người mới có thể có hạnh phúc. Tất cả chúng sanh cả thủy vũ trụ là cùng đồng một thể sinh mạng. Cảm ứng trong đây không thể nghĩ bàn. Chúng ta phải tỉ mỉ mà thể hội.

Làm thế nào chuyên cầu thiện pháp? Căn bản nền tảng của thiện pháp, trong "Tịnh Nghiệp Tam Phước" Phật nói với chúng ta: "*Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*". Chúng sanh tạo tác tội nghiệp, tội trọng nhất là sát sanh, đặc biệt là giết hại những động vật nhỏ này. Động vật nhỏ là do quá khứ đã tạo tội nghiệp quá nặng, ở trong cõi súc sanh biến thành những động vật nhỏ yếu này. Đây đều là đền trả nghiệp báo. Chúng đến để trả mạng. Chúng ta trong đời quá khứ, đời đời kiếp kiếp thiếu biết bao nợ mạng của chúng sanh, đương nhiên chúng sanh cũng có thiếu chúng ta. Loại oan oan tương báo này vĩnh viễn không kết thúc, rất là tàn khốc. Chúng ta tường tận giác ngộ rồi, chân thật quay đầu. Triệt để quay đầu thì không còn tổn hại những động vật nữa. Không tổn hại động vật chính là không tổn hại chính mình, yêu thương động vật nhỏ là chân thật yêu thương chính mình. Tự - tha là một, không phải là hai. ***Thiện pháp đến chỗ cứu cánh chính là trì danh niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Bao gồm trong tất cả thiện pháp, không có cái gì có thể tốt hơn. Đây là đến đỉnh điểm.*** Do đó, chúng ta phải tường tận lý luận và chân tướng sự thật này, chúng ta phải chăm chỉ tu thiện pháp cứu cánh viên mãn.

Chúng ta tu như thế nào? Khuyên người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Đây là thiện pháp đạt đến cứu cánh viên mãn. Cách khuyên như thế nào? Chúng ta chính mình phải thật làm. Chính mình không chịu tu, khuyên người khác tu thì người ta sẽ không chịu tin tưởng. Chúng ta chính mình phải thật tu. Không những phải thật tu mà chính mình còn phải phát nguyện, khi lâm chung đến biểu diễn một màn để mọi người xem, vậy thì có thể độ rất nhiều chúng sanh. Phải dạy mọi người tin sâu, không nghi. Ngay trong cuộc sống thường ngày, chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực mà làm.

Lão Lâm trưởng của chúng ta, lão cư sĩ Trần Quang Biệt, đã vì chúng ta thị hiện. Tuổi tác của ông đã lớn, ông bị trọng bệnh, bất cứ hành động gì đều không thuận tiện, nằm ở trên giường bệnh xem băng ghi hình giảng Kinh của chúng ta. Ngày trước chúng ta giảng có ghi hình bộ "Kinh Vô Lượng Thọ". Ông từ đầu đến cuối nghe qua năm lần. Ông tường tận rồi, vạn duyên buông xả, nhất tâm niệm Phật. Ba tháng trước khi ra đi thì biết được. Người nhà của ông nói với chúng ta, lão cư sĩ đã viết mười mấy lần "mùng 7 tháng 8" ở trên trang giấy. Người trong nhà đều không dám hỏi ông. Mùng 7 tháng 8 ngày hôm đó ông đi. Trước ba tháng biết được chính mình ngày hôm nào ra đi. Lẽ ra hai năm trước ông phải đi rồi. Ông nói với Lý Mộc Nguyên: "*Tôi muốn vãng sanh Thế giới Cực Lạc rồi*". Cư sĩ Lý Mộc Nguyên cầu ông ở lại, bởi vì Cư Sĩ Lâm chưa có một người đức cao vọng trọng lãnh đạo, lo là sẽ có khó khăn, nên cầu ông ở thêm vài năm. Ông ở thêm được hai năm, đến lúc đó ông ra đi, đem Cư Sĩ Lâm bàn

giao cho cư sĩ Lý Mộc Nguyên quản lý. Hiện tại ông đại diện Lâm Trường. Đây là "*chuyên cầu bạch pháp, huệ lợi quần sanh*", làm ra tấm gương tốt cho chúng sanh.

Chúng ta niệm Phật cũng phải phát ra nguyện này, nhất định phải nỗ lực y theo đạo lý, phương pháp của Kinh điển mà tu học, tương lai khi ra đi dự biết trước giờ đi. Nếu như chân thật chuyên tu bạch pháp, thiếu dục tri túc, khi bạn lâm chung chắc chắn sẽ không có bệnh khổ. Không có bệnh khổ, biết được giờ ra đi, như vào thiên đình, biểu diễn của bạn sẽ cao minh hơn nhiều so với lão Lâm Trường. Ông bốn năm trước khi vãng sanh mới chân thật gặp được Phật pháp, cho nên làm cái thị hiện này. Hiện tại chúng ta tuổi tác rất trẻ, thân thể rất khỏe mạnh thì gặp được Phật pháp, khi ra đi còn nằm dài trên giường bệnh, còn bất tỉnh nhân sự, vậy thì hổ thẹn rồi. Đó là đặc biệt sai lầm. **Khi ra đi, bạn phải nên đứng mà đi, ngồi mà đi, tự tại an nhàn mà đi. Sự biểu diễn này bạn độ được bao nhiêu người!** Mục đích của chúng ta không phải huyễn lộng công phu của chính mình, mà chúng ta chỉ có một nguyện vọng chân thành là hy vọng đại chúng xem thấy ta đi như vậy có thể sanh khởi tín tâm kiên định đối với Tịnh Độ, hy vọng họ cũng phát tâm niệm Phật vãng sanh. Chúng ta có thành ý này, quyết không phải đang huyễn lộng công phu chính mình. "*Phật Thị môn trung, hữu cầu tất ứng*". Bạn cầu cái này, tôi nghĩ nhất định sẽ cầu đến được, Tam Bảo sẽ gia trì. Cho nên đừng việc này để giúp đỡ chúng sanh, để bố thí hữu tình, làm lợi ích thù thắng không gì bằng.

"*Chí nguyện vô quyên*". "*Quyên*" là mệt mỏi. Thế gian thông thường khi người mới phát tâm, cái nguyện đó dường như rất kiên định, nhưng thực tế mà nói, không vượt khỏi khảo nghiệm của thời gian. Người xưa có câu: "*Học Phật năm đầu, Phật ở trước mặt*" (rất thành tâm); "*Học Phật hai năm, Phật ở chân trời* (cự ly cách xa rồi); "*Học Phật ba năm, Phật hóa mây khói* (không còn nữa)". Đây là nói rõ điều gì? Nói rõ tâm của bạn phát ra gọi là đạo tâm sương sớm. Sương thì rất ngắn, thái dương vừa xuất hiện thì không còn. Vậy thì làm sao có thể thành tựu? Không thành tựu thì thôi vậy. Thế nhưng, bạn không biết được di chứng về sau thật phiền phức. Việc này rất ít người nghĩ đến. Di chứng về sau là gì? Làm cho đại chúng xã hội nhìn thấy hành vi này thì có tâm khinh mạn đối với Phật pháp, sanh tâm hủy báng. Đây là do vì chúng ta chính mình làm không được tốt, làm cho người khác tạo thành khẩu nghiệp. Người tạo ra rất nhiều tội lỗi nghiêm trọng là do chúng ta dẫn phát ra, dẫn khởi cho họ. Chúng ta có trách nhiệm hay không? Không thể nói không có trách nhiệm.

Trong Phật pháp, việc xuất gia không dễ đùa. Việc này nhất định phải biết. Nếu chúng ta làm được không đúng pháp chính là phá hòa hợp tăng. Ta tuy là không phá hòa hợp tăng, thế nhưng ta làm không như pháp. Phật đã dạy cho chúng ta, chúng ta không nỗ lực mà làm, làm cho đại chúng xem thấy nghi hoặc, hủy báng, tạo khẩu nghiệp trùng trùng. Lỗi lầm này của chúng ta thì phải đọa địa ngục rồi. Người xưa đã nói: "*Trước cửa địa ngục tăng đạo nhiều*". Lời nói này không phải không có nguyên nhân. Chúng ta tạo tác tất cả không như pháp, tạo khẩu nghiệp cho đại chúng xã hội, thì chúng ta phải gánh vác cái tội lỗi này. Cho nên, chí nguyện nhất định phải kiên định, không thể nào mệt mỏi.

Phổ Hiền Bồ Tát phát mười đại nguyện, các vị đều biết được, gọi là mười đại nguyện vương. Mỗi nguyện sau cùng đều nói: "*Hư không giới tận, chúng sanh giới tận, chúng*

*sanh nghiệp tận, chúng sanh phiền não tận, ngã nguyện nãi tận*". Chúng ta thường đọc, nhưng đọc xong lập tức quên hết, không đem nó để vào trong tâm, không hề đem nó cho là việc gì. Thí như lễ kính, *"nhi hư không giới, nãi chi phiền não, vô hữu tận cố, ngã thử lễ kính, vô hữu cùng tận, niệm niệm tương tục, vô hữu gián đoạn, thân ngữ ý nghiệp, vô hữu bì yếm"*. Đây là chí nguyện chân thật không mệt mỏi. Đương nhiên đây là hồng nguyện của Pháp Thân Đại Sĩ Đẳng Giác Bồ Tát. Chúng ta chưa làm được cũng phải chăm chỉ nỗ lực mà tu học. Không thể nói làm được, không được thì thôi. Các vị nhất định phải biết, Bồ Tát hồng nguyện không ở hình thức, phải ở thực chất. Người có thể tu hạnh Phổ Hiền, niệm Phật chắc chắn vãng sanh. Không chỉ vãng sanh, bạn sanh đến Thế giới Cực Lạc nhất định là cõi Thật Báo Trang Nghiêm, chắc chắn không phải là ở cõi Đông Cư hay cõi Phương Tiện, quyết định ở cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Chúng ta chỉ cần chăm chỉ nỗ lực thì thật làm đến được.

*"Lễ kính chư Phật"*, thế nào là lễ kính thực chất? Trước tiên bạn phải nên biết, hai chữ *"chư Phật"* này nói bằng cách nào. Chư Phật là nói quá khứ, hiện tại, vị lai, mười phương ba đời tất cả chư Phật. Phật quá khứ, ở trong "Phật Danh Kinh" chúng ta đã xem thấy Thích Ca Mâu Ni Phật giới thiệu. Phật hiện tại thì Phật cũng giới thiệu cho chúng ta một số. Phật vị lai là ai? Phật nói với chúng ta, tất cả chúng sanh đều là Phật vị lai. Hay nói cách khác, nếu ta không có kính ý đối với một chúng sanh, lễ kính của chúng ta liền khiếm khuyết. Chúng ta có thể đều có kính ý đối với tất cả chúng sanh hay không. Cái kính ý này và kính ý của chúng ta đối với chư Phật Bồ Tát không hề khác nhau. Việc này thì khó. Nhất là oan gia đối đầu của chính mình, xem thấy liền chán ghét, không báo thù cũng là không tặc, còn phải khoan hồng đại lượng, phải xem họ như là Phật để đối đãi, việc này rất khó. Chúng ta làm không được thì không cách gì tu hạnh Phổ Hiền, vãng sanh phẩm vị liền thấp, không có cao lắm. Thế nhưng, chân thật có thể làm được, vừa rồi nói với các vị, mỗi kiến đều là chư Phật, nếu người tu hạnh Phổ Hiền thì đối với những động vật nhỏ này cũng xem như chư Phật Như Lai, không hề khác biệt, chân thật là cung kính cúng dường. Khi xem thấy chúng đọa vào cõi súc sanh, chính mình nhất định biết sám hối nghiệp chướng. Vì sao chúng bị đọa vào cõi súc sanh? Nghiệp chướng quá nặng. Chúng ta chính mình tạo nghiệp sâu nặng, đời sau cũng sẽ đọa vào cõi súc sanh. Cho nên, xem thấy chúng nó, chính mình phải biết sám hối.

Trong Phổ Hiền mười nguyện, quan trọng nhất chính là bốn nguyện phía trước, nhất định phải thực tiễn. Nghiêm khắc mà nói, tu pháp môn Tịnh Độ cần phải tu hạnh Phổ Hiền. Thế nhưng, tập khí phiền não của chúng ta quá nặng, hạnh Phổ Hiền đích thực có khó khăn với chúng ta, chúng ta chỉ có thể tùy phần tùy lực mà tu học. Thế nhưng nhất định phải hiểu được đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật: *"Hư không pháp giới chỉ có riêng ta là phàm phu"*. Đây là trên "Kinh Hoa Nghiêm", Thiện Tài Đồng Tử vì chúng ta thị hiện. Ngoài chính mình ra, không có ai không phải là chư Phật Như Lai, đều là chư Phật Như Lai thị hiện đến dạy chúng ta. Các Ngài thị hiện thiện pháp, ta xem thấy rồi thì ta phải học tập với các Ngài, bắt chước các Ngài. Các Ngài thị hiện pháp ác là đến nhắc nhở ta, để ta phản tỉnh ta có làm pháp ác hay không, nếu ta có cái ác này thì phải mau cải đổi. Cho nên thuận cảnh, nghịch cảnh, người thiện, người ác, thầy đều là chư Phật Bồ Tát thị hiện, ứng hóa. Chúng ta có thể giữ loại tâm này, có thể hiểu được đạo lý này, tu hành như vậy thì một đời viên thành Phật quả. Phạm phu chúng được Phật quả cứu cánh, làm gì cần phải ba A Tăng Kỳ kiếp? Không cần thiết.

Cho nên phải ba A Tăng Kỳ kiếp, phải vô lượng kiếp tu hành gian khổ như vậy, đó là do không hiểu được chân tướng sự thật, không hiểu được những đại đạo lý này, không thể nào tùy thuận giáo huấn của Phật Đà, cho nên mới có gian nan đến như vậy, mới tu khổ đến như vậy. Tất cả thông đạt tường tận, quyết định tùy thuận giáo huấn Phật Đà, không còn tùy thuận phiền não tập khí chính mình thì một đời liền thành tựu.

Bạn xem, Thiện Tài một đời viên thành Phật đạo. Trong “Kinh Pháp Hoa” nói được càng thù thắng, Long Nữ tám tuổi thành Phật. Long là cõi súc sanh, tám tuổi là trẻ thơ, không phải là người lớn. Súc sanh tuổi tác nhỏ đến như vậy mà có thể ở ngay trong một đời chứng được Phật quả viên mãn, hưởng hồ chúng sanh các cõi thiện khác. Đây là Thế Tôn ở chỗ này khuyến khích chúng ta, làm ra một số tấm gương cho chúng ta xem. Ngày nay chúng ta không thể thành tựu, đây là thường nói tiến tiến thoái thoái. Tiến một bước, thoái mười bước, làm sao có thể thành công?

*"Chí nguyện vô quyện"*. Họ là tinh tấn không thoái. Một người chân thật đến tinh tấn không thoái thì một đời này liền thành tựu. Trong hoàn cảnh của chúng ta, thoái duyên quá nhiều. Sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, mê hoặc của cảnh giới đều là dạy chúng ta thoái chuyển. Chúng ta không có sức định, không có năng lực khắc phục hoàn cảnh. Hay nói cách khác, nhìn thấu buông xả chúng ta chưa làm được, cho nên tu hành khổ đến như vậy. Tuy là ngày ngày chúng ta dụng công nỗ lực nhưng rất khó thấy được tiến triển. Nếu quả nhiên có thể nhìn thấu buông xả, tiến bộ đó là một ngày ngàn dặm, không có hạn lượng.

Một câu sau cùng nói rất hay: *"Nhẫn lực thành tựu"*. Nhẫn là phải nhẫn nại, bạn phải có thể nhẫn chịu được. Người xưa nói *"nhẫn"* có ba loại, thực tế là trong nhẫn nhục Ba La Mật cũng nói ba loại nhẫn.

Loại thứ nhất là trong hoàn cảnh đời sống khôn khó, chúng ta phải có thể nhẫn chịu. Nếu như không thể nhẫn chịu đời sống thanh khổ, tâm của bạn sẽ không thể định lại. Tâm không định lại thì đạo nghiệp liền rất khó thành tựu. Cho nên, phải có thể an ở đời sống bản khổ, không cần nâng cao lên đến mức đời sống của chính mình. Người chân thật tu hành thì đời sống tùy duyên. Vào thời trước là xin ăn, là đi bát. Hiện tại đời sống của chúng ta tùy duyên.

Đời sống của Cư Sĩ Lâm xem là không tệ, như pháp. Vì sao vậy? Bao gồm tất cả cúng dường, cúng dường ăn uống đều là rất nhiều tín đồ đưa đến, rất là đầy đủ. Bạn xem, lần trước Tổng thống tiên nhiệm đến nơi đây để tham gia *"Phát Phóng Độ Tuế Kim"*, xem thấy nhà bếp của chúng ta, ông rất là ngưỡng mộ. Ông nói: *"Các vị ăn nhiều thức ăn đến như vậy à? Tôi ăn chỉ có năm món"*. Trong nhà Tổng thống ăn cơm chỉ có năm món, Cư Sĩ Lâm có đến mười mấy món ăn, cho nên ông rất ngưỡng mộ. Thế nhưng, chúng ta ở trong đây tu hành phải hiểu được tri túc. Trong nhiều món ăn như vậy, chọn lấy ba bốn món thì được rồi, không nên chọn hết mọi thứ. Không nên vừa nhìn thấy, tâm tham khởi lên, vậy thì làm sao được? Cũng giống như đi khát thực vậy, chúng ta tự lấy thức ăn, cầm cái đĩa là đi bát, chọn lấy ba bốn món mà mình cần thì được rồi, không nên vượt quá năm món. Năm món thì bạn vượt qua tổng thống rồi! Chúng ta nhất định phải không khởi tâm tham, thức ăn không ngon thì không khởi tâm sân hận. Đạo lý này phải hiểu.

Ngày trước An Thế Cao đến Trung Quốc hoằng pháp, ở hồ Động Đình - Giang Tây độ bạn học của ông, là đồng tham đạo hữu trong đời quá khứ. Hiện tại ông đắc đạo rồi, đạo hạnh của An Thế Cao rất cao, rốt cuộc ông đến quả vị gì thì chúng ta không biết. Thế nhưng cứ xem cả đời của ông tu hành hoằng hóa, khẳng định là từ A La Hán trở lên, quyết không thể ở dưới tứ quả. Ông có dịch "Kinh Vô Lượng Thọ", rất đáng tiếc là đã bị thất truyền, không có truyền về sau. Nếu như từ trên "Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh" mà nói, ông chắc chắn là pháp thân Bồ Tát, không chỉ là A La Hán. Ông độ người bạn học này của ông. Bạn học này của ông bị đọa vào cõi súc sanh, là thân đạo trong cõi súc sanh, làm Long Vương, là một con rắn to. Ông đến độ người bạn học này của ông, đọc Kinh niệm chú để chúc phúc cho ông ấy. Sau khi làm xong pháp sự, ông liền nói với bạn ông: *"Ông nên xuất hiện để mọi người xem"*. Vị Long Vương này bắt đắc dĩ phải xuất hiện, thân thể rất khó coi. Ông nói: *"Không cần khẩn trương, để mọi người xem thấy có thể trồng thiện căn, tiêu trừ nghiệp chướng của ông"*. Ông ấy liền trong bàn Phật từ từ bò ra, là một con rắn to. Pháp sư này niệm chú cho ông, con rắn này liền vãng sanh. Về sau, thôn trang này gọi là Xà thôn. An Thế Cao ngồi thiền đến Nam Xương, ở trên thuyền xem thấy một người mặc y phục màu trắng, hướng đến ông lạy ba lạy rồi liền bay lên không. An Thế Cao nói với người bên cạnh: *"Người vừa rời đến lạy tôi chính là vị Long Vương này, ông ấy đã sanh trời Đao Lợi rồi"*. Các vị phải nên biết, sức mạnh lớn nhất của chúc phúc siêu độ chỉ có thể siêu độ đến trời Đao Lợi, từ trời Dạ Ma trở lên, nhất định phải do công phu chính mình tu hành. Nếu chính mình không có công phu tu hành, chỉ dựa vào siêu độ thì không được. Cho nên, sức mạnh lớn nhất của siêu độ chỉ giúp bạn sanh trời Đao Lợi. Trời Dạ Ma trở lên phải tu định. Định chưa thành công gọi là vị đáo định. Ít nhiều có chút sức định thì mới có thể hướng lên trên siêu thăng.

Có người hỏi: *"Bạn của Ngài ngày trước cùng nhau tu hành, vì sao Ngài chứng quả, còn ông ấy thì đọa vào cõi súc sanh?"*. Ông liền nói, vị bạn học này của tôi ngày trước thông Kinh, thích bố thí. Các vị nghĩ xem, *"thông kinh"*, ông ấy là một pháp sư giảng Kinh nói pháp, thông đạt giáo lý, cho nên ông ấy đọa vào cõi súc sanh làm long vương. Vị long vương này rất linh, mọi người đến đó cầu rất có cảm ứng, rất là linh nghiệm. Đây là ông rõ Kinh. Tín đồ của ông rất là nhiều, tín đồ chu vi một ngàn dặm đều đến bái lạy vị long vương này, hương hỏa rất thịnh. Đó là gì vậy? Phước báo lớn. Ông ưa thích bố thí, cho nên phước báo lớn. Pháp duyên thù thắng, *"minh Kinh hiểu thí"*. Chúng ta nghĩ đây chân thật là pháp sư tốt, chân thật khó được. Tội lỗi như thế nào vậy? Khi khát thực (vào lúc đó đều là đi khát thực), khát được thức ăn không được ngon, trong lòng liền không được vui, cảm thấy chính mình tu hành cũng không tệ, cũng làm được không ít việc công đức, khi khát thực thỉnh thoảng hồi báo đồ ăn không ngon, trong lòng rất khó chịu. Do nguyên nhân này mà đọa vào cõi súc sanh.

Chúng ta chính mình nghĩ tưởng xem, chúng ta tu hành có thể hơn được ông ấy hay không? Ngày nay chúng ta tiếp nhận những vật chất cúng dường này, trong lòng có vừa ý hay không? Nếu như trong lòng vẫn còn chút không vừa ý, bạn liền nghĩ đến tương lai bạn sẽ đi làm long vương rồi. Thật đáng sợ! Không phải là việc dễ đùa. Cho nên, chúng ta chính mình nhất định phải huấn luyện chính mình, đối với mức đời sống vật chất phải giáng xuống thấp, quyết định không thể tham hưởng thụ, quả báo không thể lường.

Loại thứ nhất là phải nhẫn nại với đời sống vật chất.

Loại thứ hai là *"bất nhiều ích nhân"*, cũng chính là nói bị hại do người làm. Đây là bình thường chúng ta rất có thể tiếp xúc được. Người khác trách cứ bạn, thậm chí vô cớ nhục mạ bạn, hãm hại bạn, chúng ta phải có thể nhẫn. Đặc biệt là chúng ta đối với người khác tốt, thiện ý, người ta hồi đáp lại là ác ý, vậy thì càng phải nhẫn. Đây là loại thứ hai.

Loại thứ ba là *"tu pháp"*. Chúng ta tu học không thể nhẫn, không thể hành. Phật ở trên "Kinh Kim Cang" dạy bảo chúng ta: *"Tất cả pháp đắc thành u nhẫn"*, đó là nói thế xuất thế gian tất cả pháp. Ý nghĩa của chữ *"nhẫn"* rất là rộng, rất là sâu. Nhẫn nhục đối trị tham sân. Phật pháp thường nói: *"Nhất niệm sân tâm khởi, bách vạn chướng môn khai"*. Chúng ta xem thấy bạn học của An Thế Cao rơi vào tình huống này, chúng ta chính mình đích thực phải đề cao cảnh giác. Vì sao vậy? Tu hành của chúng ta không bằng người ta, chúng ta tạo tội nghiệp chắc chắn nghiêm trọng hơn ông ấy không biết gấp bao nhiêu lần. Ông ấy đọa vào cõi súc sanh làm thần, có thể tương lai chúng ta biến thành rắn nhỏ, làm binh tôm tướng rùa của long vương, không phải giống như ông ấy làm rắn to, làm long vương. Cho nên, nghĩ lại những nghiệp nhân quả báo của đại đức xưa, cố gắng làm kiểm điểm phản tỉnh xem chúng ta tương lai có thể có thành công gì.

Bao gồm trong thành tựu, vãng sanh là thù thắng đệ nhất. Chúng ta có thể nắm chắc chưa? Bạn muốn hỏi có nắm chắc vãng sanh hay chưa, có thể nói sáu câu Kinh văn này là đáp án cho bạn rất tốt. Sáu câu này bạn chân thật hiểu rồi, bạn chân thật một đời đều có thể phụng hành, đều có thể không trái phạm, vậy thì bạn liền được bảo chứng, bạn ngay đời này chắc chắn vãng sanh làm Phật. Trong đời quá khứ, ngay trong đời này, bạn tạo ra vô số tội nghiệp đều có thể tiêu trừ. Nếu như không làm được sáu câu này, tội nghiệp của chúng ta không cách gì có thể tiêu được. Lâm chung lại không thể vãng sanh thì phiền phức sẽ to, chắc chắn đọa ác đạo.

Ý nghĩa của câu này vẫn chưa thể giảng hết. Lần sau chúng ta lại bổ sung thêm một chút. Hôm nay chỉ giảng đến chỗ này, thời gian đã hết rồi.

A Di Đà Phật!

## **Tập 201**

### **"Nhẫn Lự Thành Tựu"**

Kinh văn: *"Bất kể chúng khổ, thiếu đức tri túc, chuyên cầu bạch pháp, huệ lợi quần sanh, chí nguyện vô quyện, nhẫn lự thành tựu"*.

Lần trước chúng ta đã giảng đến chỗ này. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ dẫn dụng mười loại nhẫn mà trong "Hội Sớ" của Đại đức xưa Nhật Bản đã nói. Mười loại nhẫn này là dẫn dụng trong "Bảo Vân Kinh". Đoạn văn này rất là quan trọng đối với việc tu học

của chúng ta, cho nên chúng ta phải dùng chút thời gian của ngày hôm nay bổ sung thêm ý nghĩa của "nhẫn lực thành tựu".

Trong "Kinh Bảo Vân" nói pháp môn Bồ Tát đã tu có mười loại, giống như một thí dụ trong "Kinh Hoa Nghiêm" cũng nói ra mười loại nhẫn nhục. Mười loại này là "*nội nhẫn, ngoại nhẫn, pháp nhẫn, tùy Phật giáo nhẫn, vô phương sở nhẫn, tu xứ xứ nhẫn, phi sở vi nhẫn, bất bức não nhẫn, bi tâm nhẫn, thệ nguyện nhẫn*". Do đây có thể biết, chúng ta bình thường gọi là "nhẫn nhục Ba La Mật" chỉ là nói đại khái mà thôi, thực tế mà nói, ngay đến đại khái cũng không thể nói ra được.

Bằng cách nào để tu "nhẫn"? Nhẫn nhục là then chốt tu học của chúng ta. Trên "Kinh Kim Cang" gọi là "*tất cả pháp đắc thành ở nhẫn*". Thế xuất thế gian pháp không có nhẫn nại thì không thể nào có thành tựu, cho nên ở trong Kinh điển Phật dạy bảo đại chúng tu học, không có chỗ nào mà không nhắc đến chữ "nhẫn" này. Sở dĩ Thánh nhân có thể thành Thánh, Hiền nhân có thể thành Hiền, Bồ Tát thành được Bồ Tát, Phật có thể thành Phật, không gì khác hơn có thể nhẫn mà thôi. Nếu không thể nhẫn thì việc nhỏ thế gian này cũng không thể thành tựu, huống hồ là đại đạo.

Trên Kinh nói ra mười loại nhẫn.

## MƯỜI LOẠI NHẪN

### *Loại thứ nhất gọi là "Nội Nhẫn".*

Nội nhẫn là gì? Đây là nói chúng ta đối với hoàn cảnh đời sống vật chất, thậm chí đến đời sống tinh thần, khi gặp phải khổ nạn, khi cơ hàn bức bách, khi ưu bi khổ não thì chính mình phải có thể nhẫn chịu. Người Trung Quốc chúng ta thường hay nói: "*Lạc thiên tri mạng*". Học trò của Không Lão Phu Tử là Nhan Hôi, ông đã làm được tương đối viên mãn. Chúng ta xem thấy ghi chép trong sách, đời sống vật chất của Nhan Hôi rất là thiếu kém, trong "Luận Ngữ" nói "một rá cơm, một phễu nước", ngay đến chén để ăn cơm cũng không có, dùng trúc bện lại thành cái rá để đựng cơm, uống nước không có ly nên phải dùng phễu (phễu phần nhiều dùng dừa, ở đại lục dùng nhiều nhất là hồ lô, bỏ hết ruột bên trong đi, làm thành cái phễu), uống nước dùng phễu, ăn cơm là rá trúc, bần khổ đến mức độ này. Phu Tử rất cảm thán nói, loại đời sống này nếu ở người khác thì rất là ưu sâu, thế nhưng Nhan Hôi thì không phải vậy, Nhan Hôi ở ngay trong cuộc sống thường ngày không đổi niềm vui này, đời sống của ông rất an vui. Đây là thuộc về "nội nhẫn".

Tại sao ông có thể nhẫn nại trải qua đời sống khốn khó như vậy? Trong đây có hai nguyên nhân. Nguyên nhân thứ nhất là hiểu rõ chân tướng sự thật, con người này nhất định có thể nhẫn. Nguyên nhân thứ hai là tường tận đại đạo. Đây là người tu hành. Người chân thật có thành tựu là họ có thể nhẫn. Chúng ta xem thấy Nhan Hôi, Nhan Hôi đích thực là loại người thứ hai, ở nhà Nho là một người tu hành chứng quả. Quả vị của nhà Nho cũng có ba loại là Thánh nhân, Hiền nhân, Quân tử, giống như ba quả vị trong Phật pháp là A La Hán, Bồ Tát, Phật. Mức thấp nhất của Nhan Hôi là vị đại Hiền, tiếp cận quả vị Thánh nhân. Đối với đại đạo lý của vũ trụ nhân sanh, ông thông đạt tường tận rồi, cho nên ông không những có thể nhẫn, mà còn trải qua được an vui.

Một loại kế tiếp là tương tận đối với chân tướng sự thật. Như chúng ta xem thấy ở trong “Liễu Phạm Tứ Huấn”, đời sống của tiên sinh Viên Liễu Phạm những năm đầu không giàu có, thế nhưng có thể trải qua được, gọi là nhà khá giả. Ông có thể nhẫn. Tại vì sao ông có thể nhẫn? Ông được Không Tiên Sinh đoán mạng cho ông, mạng của một đời ông đã đoán định rồi, thu nhập của ông mỗi năm có bao nhiêu là đã nhất định rồi; vào lúc đó ông còn trẻ, đi học thi cử được hạng thứ mấy cũng là nhất định rồi; gia nghiệp về sau của ông cũng đều đoán được rất chuẩn, đoán ông sống đến 53 tuổi thì hết mạng, trong mạng không có con trai, không có con gái. Ông chính mình vào những năm trước y theo Không tiên sinh đoán mạng cho ông tỉ mỉ mà đối chiếu thì không sai một chút nào, mỗi năm thu nhập quả nhiên đúng như lời Không tiên sinh đã nói, năm thứ hai cũng như vậy, năm thứ ba cũng như vậy, *“thôi vậy! Không thêm nghĩ thứ gì, tất cả trong mạng đã định rồi, nghĩ cũng là uổng công”*, cho nên ông cùng Pháp sư Vân Cốc ở Nam Kinh ngồi ba ngày ba đêm ở trong Thiên đường không khởi một vọng niệm nào. Đừng nói ba ngày ba đêm, chỉ cần bạn ngồi ở đó ba giờ đồng hồ, bạn xem thử, bạn có bao nhiêu vọng niệm? Ba ngày mà không khởi một vọng niệm, đây là người rất có công phu. Thiên sư Vân Cốc tán thán ông: *“Tuổi tác của anh không lớn lắm, công phu Thiên định đáng được người kính phục”*. Ông ấy liền nói: *“Tôi chẳng có công phu gì. Mạng của tôi đã được người đoán định rồi, nghĩ cũng là uổng công, chẳng bằng không nghĩ cho xong”*. Sau khi Thiên sư Vân Cốc nghe rồi cười to lên: *“Ta nghĩ rằng anh là Thánh Hiền, thì ra anh vẫn là phạm phu”*. Cho nên, người phạm phu biết được vận mạng của chính mình, vọng niệm cũng không có, đây không phải là công phu, không phải Thiên định, mà đây là thuộc về nhẫn nhục, họ có thể nhẫn. Tiên sinh Viên Liễu Phạm có thể nhẫn.

Hai loại người này nội nhẫn đều có thể làm đến được.

Hiện tại chúng ta trên thì không trên, dưới thì không dưới; trên thì không đủ đến được Thánh Hiền, dưới thì không so được với Viên Liễu Phạm, thế nhưng ngày nay chúng ta có nhân duyên thù thắng, gặp được đạo của Thánh Hiền. Ngày nay chúng ta bước vào giảng đường này là để học đạo, là để tu đạo. Học đạo, tu đạo từ chỗ nào? Nhất định phải từ nhẫn nhục Ba La Mật mà học. Thế nhưng phía trước nhẫn nhục còn có hai giai đoạn không thể không biết. Phật ban đầu dạy chúng ta bố thí, dạy chúng ta buông xả, dạy chúng ta có thể xả. Các vị nghĩ xem, nếu như không thể xả thì không thể nói đến nhẫn nhục. Có thể xả, có thể buông xả, đây là phương pháp ban đầu, chúng ta bắt tay vào từ chỗ này. Xem thấy người thế gian có khổ nạn, họ cần phải giúp đỡ, chúng ta hoan hỉ mà giúp đỡ họ, một tí bòn xén đều không có, có thể xả. Người có thể xả thì tự nhiên hoan hỉ thủ pháp, quyết định không làm những việc phạm pháp, cho nên vĩnh viễn liền đoạn trừ những việc làm phi pháp. Có nền tảng này thì nhẫn nhục dễ dàng, không có nền tảng này thì khó nhẫn nhục. Đồng tu học Phật đều biết nhẫn nhục Ba La Mật là quan trọng, thế nhưng khi cảnh giới hiện tiền thì không thể nhẫn, ngàn ngữ có câu: *“Nhìn được thấu, nhẫn không được”*. Nhẫn không được thì còn cách nào! Kỳ thật, không thể nhẫn là chưa nhìn thấu. Quả nhiên nhìn thấu rồi thì thật có thể nhẫn. Nếu nói nhìn được thấu, nhưng nhẫn không được, vậy cái *“nhìn được thấu”* là có vấn đề, quyết không phải thật đã nhìn thấu. Thật nhìn thấu rồi thì nhất định có thể nhẫn. Đây là thuộc về nội nhẫn.

***Loại thứ hai là "Ngoại Nhẫn".***



Cái "ngoại" này chúng ta liền biết được chắc chắn là từ cảnh giới bên ngoài đến. Đặc biệt là trên hoàn cảnh nhân sự, người khác ác ngôn ác ngữ mắng chửi (ở trước mặt bạn gọi là "mắng", sau lưng mắng người gọi là chửi); hoặc giả là vũ nhục, hủy báng đối chính mình; hoặc giả là người khác ở trước mặt chúng ta hoặc là ở sau lưng hủy báng, vũ nhục cha mẹ anh em thân thuộc của chúng ta, thậm chí đến thầy giáo bạn học của chúng ta. Nhiều thứ hủy báng mà phải có thể nhẫn, không sanh sân hận, quyết định sẽ không khởi ý niệm báo thù, loại này thuộc về ngoại nhẫn. Con người hủy báng thậm chí đến hãm hại, đây đều là rất không dễ gì làm được. Chúng ta muốn thành tựu mà không nhẫn nhục thì không được, không chỉ là Phật pháp, mà thế pháp cũng không ngoại lệ. Trong lịch sử chúng ta cũng có rất nhiều tấm gương tốt.

Các vị đọc sách đều biết, Hàn Tín chịu nhục lòn tròn. Cái nhẫn của ông ấy là thuộc về ngoại nhẫn mà chỗ này nói. Đây là anh hùng hào kiệt chân thật, những hãm hại vũ nhục nho nhỏ này không cần để ý đến, cho nên ông ấy có thành tựu lớn. Chúng ta gặp tình hình này có làm được không? Sau đó tỉ mỉ mà nghĩ tưởng, chúng ta có được thành tựu gì? Đúng như người xưa đã nói: "*Nhỏ không nhẫn thì hỏng việc lớn*". Những việc nhỏ nhỏ không vừa ý mà không thể nhẫn chịu thì người này không có tiền đồ. Đây là khẳng định. Chúng ta muốn biết một người có tiền đồ hay không, từ ngay những chỗ này xem thì tương đối chuẩn xác. Quay đầu nghĩ lại mình, chúng ta gặp phải hoàn cảnh bên ngoài vũ nhục, chúng ta có thể nhẫn hay không? Chúng ta có lòng nhẫn nại bao lớn? Có người nói, nhẫn nhục là có hạn độ. Đúng! Cái hạn độ đó là gì? Chính là họ thành tựu lớn nhỏ. Nhẫn nhục của Phật Bồ Tát là không có hạn độ, cho nên thành tựu của các Ngài là quá vĩ đại, không có người có thể so được với các Ngài. Do đây có thể biết, thành tựu của thế xuất thế gian pháp cùng nhẫn nhục có thể thành so sánh. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật, liền hoan hỷ học tập, không thể nhẫn cũng phải nhẫn. Có thể tu cái nhân này, đây là nhân thiện, quả thiện tự nhiên ở phía sau.

### ***Loại thứ ba là "Pháp Nhẫn".***

"Pháp" chủ yếu là nói Phật pháp. Bạn hiểu Phật pháp, bạn cũng liền thông thế gian pháp. Trong Phật pháp, đặc biệt là Kinh Đại Thừa, Phật Bồ Tát nói với chúng ta cảnh giới của các Ngài thân chứng, người thông thường rất không dễ gì tiếp nhận. Thí dụ, nói cái thuận tiện nhất, Thích Ca Mâu Ni Phật giới thiệu cho chúng ta Thế giới Tây Phương Cực Lạc, việc này có rất nhiều người không thể tiếp nhận, nhất là nói Thế giới Tây Phương Cực Lạc cách Thế giới Ta Bà chúng ta mười vạn ức cõi nước Phật. Đây là con số thiên văn mà hiện tại khoa học kỹ thuật của chúng ta vẫn không cách gì đột phá. Phạm vi của Thế giới Ta Bà, Thế giới Ta Bà bao lớn? Căn cứ trên Phật Kinh nói là mười ức hệ ngân hà. Các vị nghĩ xem, mười ức hệ ngân hà, khoa học kỹ thuật của chúng ta ngày nay tương đối phát triển, dùng vô tuyến điện, kính viễn vọng vẫn không cách gì đột phá mười ức hệ ngân hà. Thích Ca Mâu Ni Phật nói mười vạn ức đại thiên thế giới, các vị phải nên biết, một cái đại thiên thế giới chính là mười ức hệ ngân hà. Không cách gì làm cho người tin tưởng! Phật nói lời nói này, chúng ta không hoài nghi, chúng ta có thể tin tưởng lời của Phật, đây gọi là pháp nhẫn. Người thông thường sau khi nghe rồi không thể tin tưởng, không thể tiếp nhận, họ không có pháp nhẫn. Đây là đại pháp. Sự phát hiện của khoa học kỹ thuật thế gian, nếu cùng Phật pháp so sánh thì đây là pháp nhỏ. Thế nhưng những nhà khoa học đó không có "Phật pháp

nhẫn", họ có "thể pháp nhẫn", gần như dùng toàn bộ thời gian, toàn bộ tinh thần của họ ngày ngày đang nghiên cứu, cho nên họ có phát hiện, họ có phát minh, lại chẳng phải là nhờ vào công phu của nhẫn hay sao? Cái nhẫn này chính là họ có lòng nhẫn nại, họ có thể nhẫn nại, cho nên họ có thành tựu. Trong Phật pháp tu học, đích thực Phật nói được không sai chút nào, **"tất cả pháp đắc thành từ nhẫn"**.

Chúng ta muốn học Phật, cái ải đầu tiên muốn vào cửa Phật... Thành thật mà nói, hiện tại chúng ta chưa có vào cửa, ở bên ngoài cửa lớn của Phật. Cái gạch cửa này là gì? Ngã chấp. Bạn xem, phàm phu sáu cõi có người nào không chấp trước cái thân thể này là ta? "Kinh Kim Cang" nói "ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng". Nếu ngã tướng phá rồi thì mới vào cửa lớn của nhà Phật.

Nói "ngã tướng" mọi người không dễ dàng gì thể hội được, không chỉ sơ học rất khó thể hội được, mà lão tu hành cũng không dễ dàng thể hội được. Chúng ta dùng ngôn ngữ hiện đại để nói thì mọi người tương đối dễ hiểu. "Ngã chấp" chính là người hiện tại gọi là "tự tư tự lợi", dùng từ này thì mọi người dễ hiểu. Người nào không tự tư? Tự tư thì không thể vào cửa. Muốn vào cửa lớn của Phật thì bạn phải buông xả tự tư tự lợi. Trong đó còn có cửa hai, cửa ba, sau cùng mới đăng đường vào nhà. Cái đầu tiên "tự tư tự lợi" mà bạn không thể buông xả thì bạn liền vĩnh viễn ở bên ngoài cửa Phật. Đạo lý này nhất định phải biết. Trên Kinh Phật nói, những đại chúng hiện tiền chúng ta nhìn thấy tượng Phật đều biết đánh lễ ba lạy, xem thấy ở nơi đây giảng Kinh đều rất là hoan hỉ đến nghe, nhưng chưa thể vào cửa. Vì sao vậy? Vẫn là tự tư tự lợi. Đây chính là nói chúng ta có duyên với Phật, chúng ta tiếp cận từ không khí của Phật, người hiện tại gọi là "từ trường". Từ trường này không tệ, rất tốt, rất thoải mái, chúng ta đến nơi đây để hưởng thụ một chút, vẫn chưa khế nhập, hay nói cách khác, thọ dụng chân thật của Phật pháp bạn chưa đạt được. Thọ dụng chân thật là thế nào? Nói với bạn cũng không thể nói rõ ràng, bạn cần phải chính mình khế nhập thì bạn mới biết được. Người xưa thường nói: *"Như người uống nước, nóng lạnh tự biết"*. Bạn phải đích thân nếm được thọ dụng an vui chân thật trong Phật pháp thì bạn mới có thể đạt được, còn nghe người khác nói, nghe Phật đích thân nói vẫn là cách một tầng. Cần phải thân chứng. Thân chứng nhất định phải buông xả tự tư tự lợi. Khởi tâm động niệm (đây là Phật dạy cho chúng ta phương pháp, đặc biệt là pháp Đại Thừa, dạy cho chúng ta phương pháp này), chúng ta đem ý niệm chuyển đổi lại. Ý niệm tự tư tự lợi là sai lầm, khẳng định là sai lầm.

Các vị có lẽ xem thấy, tôi lần trước ở HongKong, truyền hình Á Châu HongKong phỏng vấn tôi. Tiên sinh Hà Thủ Tín nói: *"Pháp sư à! Người thế gian thường nói "người không vì mình, trời chu đất diệt", hay nói cách khác, con người tự tư tự lợi vì chính mình là chính xác, vậy có lỗi làm gì chứ?"*. Ông ấy nêu ra vấn đề này. Ngay lúc đó tôi liền ngăn ông ấy lại: *"Câu nói này là sai lầm, câu nói này làm sai lầm rất nhiều chúng sanh. Người không vì mình thì thành Phật, thành Bồ Tát thì làm sao mà trời chu đất diệt, làm gì có cái đạo lý này? Nếu người chuyên môn vì chính mình thì mới trời chu đất diệt. Lời nói này là sai!"*

Chúng ta vô lượng kiếp đến nay ở trong sáu cõi luân hồi. Sáu cõi luân hồi trong sách xưa của chúng ta ghi chép rất nhiều, không phải giả. Buổi tối hôm qua có hai vị cư sĩ cùng ăn cơm với tôi, chúng tôi đều nói đến sự việc của luân hồi, rất nhiều sự việc họ

ngay đời này đích thân trải qua, quyết định là chân thật. Hai ngày trước, có một vị đồng tu ở Mỹ gửi đến cho tôi hai quyển sách, là một vị giáo thọ người Mỹ, đã dùng thời gian đại khái là hai ba chục năm để hội tập những câu chuyện về luân hồi. Ông viết ra hai quyển sách này, nêu ra hai mươi thí dụ thiết thực về luân hồi. Đây là bản tiếng Anh, tôi giao cho đồng tu chúng ta phiên dịch.

Người Trung Quốc có rất nhiều tâm bệnh không tốt, lời của lão tổ tông chúng ta nói thì không tin tưởng, lời của người nước ngoài nói thì tin tưởng, trắng của nước ngoài tròn. Hiện tại, chúng ta xem thấy người nước ngoài nói về chuyện luân hồi này, xem bạn có tin hay không, bạn có thể tiếp nhận hay không? Chúng ta tại vì sao đời đời kiếp kiếp luân hồi, không ra khỏi được sáu cõi luân hồi vậy? Chính là bị tự tư tự lợi làm hại. Phật dạy chúng ta đem quan niệm sai lầm này chuyển đổi lại, khởi tâm động niệm chúng ta vì xã hội mà nghĩ, vì chúng sanh mà nghĩ, đặc biệt phải vì những chúng sanh khổ nạn mà nghĩ, không nên nghĩ chính mình. Phải nghĩ nhiều cho người khác, làm nhiều việc cho người khác thì chúng ta rất là an vui. Chúng ta toàn tâm toàn lực vì xã hội, vì chúng sanh phục vụ, không cầu quả báo thì quả báo thù thắng không gì bằng. Những thí dụ này quá rõ ràng rồi.

“Liễu Phàm Tứ Huấn”, hiện tại có không ít người đang ra sức đề xướng, Malaysia còn dùng phương thức kịch truyền hình để diễn nó ra. Những băng ghi hình kịch dài tập này đã đưa đến chúng ta nơi đây. Tôi đã xem qua một lần, trên đại thể vẫn xem không tệ, đương nhiên vẫn chưa diễn được tận thiện tận mỹ. Nghe nói họ cần phải cải tiến, làm mới lại một lần nữa bộ phim này. Hiện tại bộ phim này tôi cảm thấy có thể lưu thông, tuy bên trong còn có một số sai sót, thế nhưng có một số người không chịu đọc sách, xem kịch truyền hình thì được, họ có thể được lợi ích, cho nên tôi chủ trương bộ phim này có thể lưu thông. Từ trong đây chúng ta hiểu rõ đạo lý nhân quả.

Chân tướng sự thật của nhân quả chân thật thông đạt rồi, công phu nhẫn nhục của chúng ta liền nâng cao. Thí dụ bày ra ngay trước mắt chúng ta thật vô cùng nhiều, chỉ cần các bạn đồng tu lưu ý, bạn xem thấy người không vì mình thì trời có chu họ hay không, đất có diệt họ hay không? Không thể nào! Chúng ta phải rất tỉ mỉ mà quán sát, chúng ta liền sẽ có tâm đắc.

Tôi lần đầu đến Singapore để hoằng pháp, đã quen biết cư sĩ Lý Mộc Nguyên, dường như năm thứ hai, năm thứ ba, ông bị ung thư. Những chẩn đoán X quang của ông có hơn 30 tấm, tôi đều xem qua. Tế bào ung thư đã khuếch tán đến nội tạng, gần như đều đã lan đến mỗi bộ phận. Bác sĩ nói là ông chỉ còn 3 tháng. Ông bị bệnh bức không thể không buông xả, không còn cách nào, không phải ông cam tâm tình nguyện buông xả, mà là vì sắp chết. Chết rồi, bạn còn có thứ gì có thể mang đi được? Thế là buông xả vạn duyên, đến Cư Sĩ Lâm làm công quả, sống một ngày thay Phật làm việc một ngày, vì Phật giáo, vì xã hội, vì đại chúng phục vụ, chăm chỉ nỗ lực mà làm. Mười năm qua rồi, bệnh của ông đã khỏi, đi kiểm tra lại thì không còn nữa. Người ta nói đây là kỳ tích. Khi người đến không vì mình, trời cũng không chu ông, đất cũng không diệt ông. Nếu như ông vì chính mình thì mười năm trước đã qua đời rồi. Đây là một thí dụ rất tốt. Cho nên, mọi người phải tỉ mỉ mà quán sát.

Cho đến có một số sự việc không thể thỏa mãn được lòng người, sự việc này thì rất bình thường. Cả đời Thích Ca Mâu Ni Phật ở đời làm việc cũng không thể nói là

người người đều vừa lòng. Hiện tại bên ngoài người nói lời thừa rất nhiều, “*các người nhận tiền của thôn Di Đà nhiều đến vậy rồi, tại vì sao thôn Di Đà vẫn chưa xây?*”. Không phải là không xây, mà vì không tìm được đất. Ban đầu, miếng đất bên cạnh đàm phán không thành công. Lão cư sĩ Hồng Cung Lan đến tìm ông ấy, nói ông ở Dương Thố Cảng có một miếng đất, chúng ta cũng đi xem rồi, không tệ, rất hoan hỉ, thế nhưng đáng tiếc là miếng đất của Hồng lão cư sĩ cho người Nhật Bản thuê, kế ước 30 năm, người ta mới dùng 8 năm, còn đến 22 năm, họ không chịu giao lại, vì vậy chúng ta lại không còn cách nào. Nghe nói Hồng lão cư sĩ hôm trước vãng sanh rồi. Tuy sự việc hiến đất của ông vẫn chưa thành, nhưng tâm của ông là thiện, ông thật tâm muốn hiến cho, không phải ông vọng ngữ, ông vẫn là sẽ có quả báo thiện. Sự việc này vẫn chưa đàm phán xong. Về sau, chúng ta ở trên báo chí nghe nói Đường Thành kinh doanh thất bại, đóng cửa rồi. Chúng ta liền nghĩ, nếu như chúng ta làm thôn Di Đà ở Đường Thành thì vô cùng lý tưởng. Tuy cũng rất nỗ lực đàm phán, đã đàm phán hai ba tháng rồi, nhưng sau cùng vẫn không thể thành công. Cho nên Lý Mộc Nguyên bắt đắc dĩ đến nói với tôi: “*Chúng ta đem Cư Sĩ Lâm xây cao lên trên*”. Ông chuẩn bị đem tòa lầu lớn này của chúng ta xây cao lên thêm hai tầng. Tôi liền hỏi ông: “*Nền móng có đủ sức hay không?*”. Ông nói: “*Trên kỹ thuật thì có thể làm được*”. Lần này ông ở Bắc Kinh, mấy ngày sau khi trở lại thì phải chuẩn bị khai công rồi. Cư Sĩ Lâm bên dưới, ở bên cạnh đại điện (chính là bên cạnh nhà bếp hiện tại của chúng ta) dường như có một khoảng đất hình tam giác, đem miếng đất đó xây thành 7 tầng lầu. Ông nói: “*Tương lai Cư Sĩ Lâm xây xong rồi, bảy tầng lầu đại khái có thể có đến hơn 300 gian phòng*”. Ba bốn trăm gian phòng, tương lai chúng thường trú ở đây cũng có thể dung nạp mấy trăm người. Tôi nghĩ, năm sáu trăm người là có thể cùng sinh hoạt với nhau, cùng nhau cộng tu. Đây là bắt đắc dĩ, không cách gì tìm được đất trống. Sự việc này nhất định phải làm, chắc chắn không có tâm tư riêng. Số tiền này nhất định không thể chính mình dùng tiêu hết, không có đạo lý này. Nếu như ông có tâm tư riêng, đem tiền cúng dường của mười phương để vào trong hầu bao của mình, vậy thì trời chu đất diệt rồi. Rất nhiều thí dụ ở chung quanh chúng ta, chúng ta tỉ mỉ quán sát thì liền tường tận.

Bản thân tôi cũng là một thí dụ. Ngày trước tôi giảng Kinh cũng nhiều lần nói qua với mọi người. Khi tôi còn trẻ, xem tướng đoán mạng đều nói tôi không qua khỏi 45 tuổi. Qua năm này nữa là tôi 75 tuổi rồi. Do nguyên nhân gì vậy? Sau khi tường tận, đem tự tư tự lợi buông xả, tất cả vì chúng sanh, tất cả vì Phật pháp.

Phật pháp là giáo hóa chúng sanh. Mỗi niệm vì người khổ nạn thế gian này. Người già, người bệnh, người khốn khó, đặc biệt là người ở cuối đời, chúng ta thường hay để ở trong lòng, thường hay tìm cầu cơ hội giúp đỡ họ. Hiện tại xã hội này, con cái hiếu thuận gần như là không tìm ra. Cuối đời rất khổ, cho dù bạn có tiền tài, đời sống tinh thần của bạn rất khổ, không có người chăm sóc, hưởng hồ thế gian này người khổ nhiều, người khốn khó nhiều. Chúng ta phải làm thế nào giúp đỡ họ. Không chỉ phải an định đời sống của những người này, mà quan trọng hơn là phải nâng cao đời sống tinh thần của họ, giúp đỡ họ phá mê khai ngộ, giúp đỡ họ lìa khổ được vui. Những việc này đều là thuộc về “*pháp nhân*”.

***Thứ tư là "Tùy Phật Giáo Nhân".***

Tùy là tùy thuận, giáo là giáo huấn. Làm thế nào tùy thuận giáo huấn của Phật Đà? Đây giống như thế gian cầu học vậy. Các vị nghĩ xem, chúng ta lúc nhỏ đi học tiểu học, bạn không có thời gian sáu năm nhần nại thì bạn không thể tốt nghiệp tiểu học được, sơ trung và cao trung hợp lại lại là sáu năm, đại học và nghiên cứu sinh hợp lại cũng là sáu năm, tổng cộng là 18 năm, nếu như lấy học vị Tiến sĩ thì cần phải 20 năm. Bạn không có thời gian nhần nại của 18, 20 năm, học nghiệp của bạn làm sao có thể hoàn thành? Cầu học trong Phật pháp siêu quá thế gian. Thế gian cầu học, giáo dục trường học 20 năm, vẫn có một niên hạn. Trong Phật pháp cầu học là không có niên hạn. Từ sơ phát tâm đến Như Lai địa, thông thường Kinh Phật thường nói ba đại A Tăng Kỳ kiếp, bạn có thể chịu nổi không? Bạn nói: “*Áy da! Thời gian này quá dài rồi. Thôi vậy, tôi không học nữa*”, vậy thì bạn liền buông bỏ. Bạn phải chân thật có lòng nhần nại, không sợ trải qua thời gian nhiều kiếp, chăm chỉ nỗ lực học tập. Việc này rất quan trọng. Tiếp nhận giáo huấn của lão sư, lão sư dạy bảo chúng ta có lúc không hề nói rõ cho chúng ta biết, chúng ta cảm thấy họ rất không có đạo lý. Rất không có đạo lý thì làm sao? Phải tùy thuận, không tùy thuận thì học nghiệp của chúng ta không thể nào thành tựu.

Năm xưa, tôi theo học Phật với lão cư sĩ Lý Bình Nam. Nghe nói có một người có đại trí tuệ, đại tu hành như vậy, trong tâm tôi rất ngưỡng mộ, đến Đài Trung bái ông làm thầy. Còn có hai người giới thiệu, một vị xuất gia là Pháp sư Sám Vân, một vị tại gia là lão cư sĩ Chu Kính Trụ. Chu lão cư sĩ đồng tuổi với thầy, đồng tham đạo hữu rất tốt. Hai vị Đại đức này giới thiệu tôi đến Đài Trung. Khi vừa gặp mặt, thầy liền đưa ra ba điều kiện. Ba điều kiện này, ngay lúc đó nghe ra cảm thấy không hợp đạo lý.

***Điều kiện thứ nhất:*** Anh đến Đài Trung học với tôi, bắt đầu từ ngày nay, chỉ nghe một mình tôi giảng Kinh nói pháp. Ngoài tôi ra, bất cứ pháp sư đại đức nào khác giảng Kinh nói pháp cũng không được phép nghe.

Bạn xem, đây là điều kiện gì?

***Điều kiện thứ hai:*** Từ ngày hôm nay, anh xem văn tự (chính là xem sách), không luận xem sách Phật hay sách thế gian, nếu không được sự đồng ý của tôi thì không được phép xem.

***Điều kiện thứ ba:*** Những gì đã học mấy năm trước, tôi không thừa nhận, một mực phế bỏ. Bắt đầu ngày nay, học lại từ đầu.

Thầy nói: “*Anh có thể tiếp nhận hay không? Anh có thể tiếp nhận thì tôi nhận anh. Không thể tiếp nhận thì anh đi đến nơi khác*”.

Chúng ta ngay lúc đó nghe lời nói này, đích thực cảm thấy rất là mông lung, trước giờ chưa từng nghe nói qua. Vì sao vị lão sư này cao ngạo như vậy, tự đại đến như vậy, chỉ có thể nghe ông ấy, không được nghe người khác? Thế nhưng nghĩ lại, đã đến đó rồi, hơn nữa, có hai vị đại đức đặc biệt giới thiệu cho tôi, nên tôi liền tiếp nhận. Sau khi tiếp nhận, ngữ khí lời nói của lão sư liền hòa ái hơn nhiều. Thầy nói với tôi: “*Điều kiện của tôi, anh chỉ cần giữ 5 năm*”, còn có kỳ hạn. Lúc đó chẳng biết được sự việc là thế nào. Đây là gì vậy? Đây là phải “tùy Phật giáo nhần”. Nếu như lúc đó mình không thể nhần nại, nghe đến lời nói này dường như điều kiện quá hà khắc, chúng ta liền rời

khởi thì chúng ta không thể nào có được thành tựu của ngày nay. Rốt cuộc là đạo lý gì? Chúng ta cũng không dám hỏi, có hỏi thầy cũng sẽ không nói. Mãi đến lúc nào mới được rõ ràng? Mười năm trước tôi đến Singapore giảng Kinh, gặp được Pháp sư Diễn Bồi mới được rõ ràng. Kỳ thật, Pháp sư Diễn Bồi cũng không rõ ràng. Tôi biết được rồi.

Ông nói với tôi về chuyện học Phật. Ông xuất gia từ nhỏ, làm Sa Di, mười mấy tuổi thì xuất gia làm tiểu Sa Di. Ông là người rất thông minh, cũng rất ngoan cố. Sự ngoan cố của Pháp sư Diễn Bồi đại khái rất nhiều người Singapore đều biết. Vì sao vậy? Ông có một vị lão sư ở nơi đây, Pháp sư Quảng Hiệp. Pháp sư Diễn Bồi rất là ngoan cố, Pháp sư Quảng Hiệp phải dùng roi đánh ông. Đánh bằng cách nào? Bảo ông đi tắm, tắm thì y phục cởi ra hết, Pháp sư Quảng Hiệp lấy y phục của ông mang đi hết, sau đó lấy đôi dép trúc, vào trong nhà tắm đánh ông. Ông là người rất ngoan cố, thông minh. Năm xưa, ông ở Chùa Quán Tông, thân cận lão Hòa thượng Đế Nhân. Ông nói Lão Hòa thượng Đế Nhân dạy ông cũng với ba điều kiện này. Thế là sau khi tôi nghe rồi mới bỗng nhiên hiểu ra, ba điều kiện này không phải của lão cư sĩ Lý Bình Nam, cũng không phải của Lão Hòa thượng Đế Nhân, mà là trong nhà Phật tổ tổ truyền nhau, đây gọi là "sự thừa". Chúng ta mới hiểu được, ba điều kiện này hoàn toàn giống nhau. Thế nhưng Pháp sư Diễn Bồi không phục, âm thầm bỏ đi. Ông trốn đến Hạ Môn (lúc đó Pháp sư Thái Hư ở Hạ Môn mở Phật Học Viện), đến Phật Học Viện mà học tập. Ông nói ông theo Pháp sư Đế Nhân đại khái chỉ có một năm thì bỏ trốn. Đáng tiếc! Tôi vào lúc đó đáng tiếc cho ông. Nếu ông không rời khỏi Lão Hòa thượng Đế Nhân, thì thành tựu của ông không phải ngay đời này chúng ta đã thấy được, mà thành tựu đó sẽ rất to lớn. Cho nên, thân cận thiện tri thức nếu như không có lòng nhẫn nại thì làm sao được!

Chẳng qua tôi may mắn hơn ông, bởi vì lúc đó ông mới mười mấy tuổi, không hiểu chuyện. Nếu tôi mười mấy tuổi mà gặp lão sư Lý thì có thể cũng giống như ông ấy, tôi bỏ chạy mất rồi. Tôi đến thân cận Lão cư sĩ Lý Bình Nam khi tôi 30 tuổi rồi, nhà Nho gọi là "tam thập nhi lập", tất nhiên lý trí có thể hàng phục cảm tình, cho nên tôi không chạy đi, tôi còn rất chăm chỉ học tập. Thế nên y theo qui củ này của lão sư mà học tập, sau nửa năm liền có hiệu quả rõ ràng. Tôi mới hiểu được phương pháp này hay, thực tế là cao minh. Vì sao vậy? Chỉ nghe một mình lão sư giảng Kinh, các vị khác đều không thể nghe, cũng giống như là đoạn đi cái duyên xen tạp âm thanh. Chúng ta tiếp xúc Phật pháp tương đối thuần, tương đối chuyên, hướng về một phương hướng này, không như ngày trước tạp loạn như vậy. Về việc xem sách thì sao? Lão sư không đồng ý thì không được xem. Việc này sau nửa năm thì tinh thuần, đạt được chút thọ dụng, phiền não nhẹ, trí tuệ thêm lớn.

## **Tập 202**

Đại đức xưa dạy học, chúng ta mới nghĩ đến "*một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*". Thầy dùng phương pháp "*không cho phép bạn xem, không cho phép bạn tùy tiện nghe*" để ràng buộc bạn, làm cho tâm của bạn từ tạp loạn chuyển hướng tinh thuần. Thời gian dài tu tập như vậy, bắt tri bắt giác vào thiền định. Thiền định không phải là chéo chân, quay vào vách mới xem là thiền định. "Thiền" là bên ngoài không dính

tướng, "định" là trong không động tâm. Cho nên, người xưa dùng phương pháp này đích thực là cao minh. Chúng ta sâu sắc thể hội được, bất tri bất giác được lợi ích.

Lão sư hạn định tôi năm năm. Vẫn chưa đến năm năm, đại khái vào năm thứ tư thì tôi liền nói với lão sư, phương pháp này tốt, tôi bằng lòng làm mười năm. Lão sư mỉm cười. Đích thực giống loại người căn tánh trung đẳng như chúng ta, mười năm thì gốc của chúng ta mới chân thật cắm xuống ổn định; không có mười năm, gốc của chúng ta không đủ sâu. Cho nên, lão sư yêu cầu năm năm là gì vậy? Xem thử chúng ta còn có thể tiếp nhận, nếu như ông nói mười năm thì có lẽ chúng ta liền hoài nghi, sẽ không học, quá dài rồi. Mười năm là gì? Nhất định phải chính mình phát tâm, bạn cảm thấy phương pháp này tốt, lại kéo dài thêm năm năm. Còn có 20 năm, 30 năm, chúng ta xem thấy trong truyện ký của người xưa có 20 năm, 30 năm mới có thể khai trí tuệ, mới có thể triển khai quyển Kinh "*đắc tâm ứng thủ, tả hữu phùng nguyên*". Nếu không trải qua huấn luyện nghiêm khắc thì làm sao có thể thành tựu? Việc này cần phải có công phu nhẫn nại rất lớn.

### ***Thứ năm là "Vô Phương Sở Nhẫn".***

Trên Kinh nói thí dụ này cũng rất hay, nói rằng có người ban ngày có thể nhẫn, ban đêm không thể nhẫn; có người ban đêm có thể nhẫn, ban ngày không thể nhẫn; có người ở nơi đây có thể nhẫn, đổi một hoàn cảnh khác thì không thể nhẫn; còn có người ở trước đại oai đức trưởng giả có thể nhẫn, ở đồng hạng hoặc ở trước những đại chúng không như mình thì họ không thể nhẫn. Những người này gọi là "*vô phương sở*". Cho nên, Phật dạy Bồ Tát tất cả thời, tất cả mọi nơi, tất cả cảnh duyên (cảnh là hoàn cảnh vật chất, duyên là hoàn cảnh nhân sự) thấy đều phải nhẫn.

Nhẫn nại quyết định không có phạm vi, quyết định không có bờ mé. Đối với đại oai đức trưởng giả hoặc giả là cao tăng chân thật có tu có chứng đắc đạo, chúng ta phải nhẫn. Đối với một người vô tri vô thức không học không thuật, chúng ta cũng phải nhẫn. Nhẫn biểu hiện ở chỗ nào? "*Lễ kính chư Phật*" trong hạnh Phổ Hiền. Chỉ có từ nhẫn nhục thì tâm bình đẳng của chúng ta mới có thể hiện tiền. Chúng ta có một phần thành kính đối với Phật Bồ Tát thì đôi đũa tất cả chúng sanh cũng là một phần tâm thành kính này, quyết định không có khác biệt. Nếu như có khác biệt thì chữ "*nhẫn*" này liền không còn. Bình đẳng cung kính, bình đẳng tán thán, bình đẳng cúng dường, đây là đại đạo. Phật đạo là đạo bình đẳng, không bình đẳng thì không phải Phật đạo. Chúng ta học với Phật, quan trọng nhất chính là học Phật thật bình đẳng, dùng tâm chân thành, tâm cung kính đối nhân xử thế tiếp vật. Người khác lừa gạt ta, ta quyết không thể lừa gạt người khác; người khác nhục mạ ta, ta không thể nhục mạ người khác. Vì sao vậy? Người tâm địa không bình đẳng, họ đang mê muội, họ không có giác ngộ, hiện tại tuy chúng ta vẫn là chưa giác ngộ, nhưng chúng ta đang học giác. Học giác, Phật là tấm gương giác ngộ tốt nhất. Phải học tập với Phật Đà, chúng ta mới có thể có thành tựu. Phật không có thứ nào không thể nhẫn nại. Đây gọi là "*vô phương sở nhẫn*".

### ***Thứ sáu là "Tu Xứ Xứ Nhẫn".***

Trong Kinh này cũng có một thí dụ nói, có người đối với cha mẹ có thể nhẫn, đối với thầy của họ cũng có thể nhẫn, đối với vợ của họ và thân bằng quyến thuộc họ có thể

nhẫn, thế nhưng người bên ngoài thì họ không thể nhẫn. Phật nói, Bồ Tát nhân giả không phải là như vậy, cũng giống như một loại tâm nhẫn nại đối với cha mẹ, đối với Chiên Đà La cũng phải có lòng nhẫn nại như vậy. Chiên Đà La là tiếng Phạn, là một tộc quần ty tiện nhất thời Ấn Độ xưa, hiện tại chúng ta gọi là "nô lệ". Phật nêu ra thí dụ này, chúng ta đối đãi nô lệ, loại nhẫn nại đó cũng giống như cha mẹ vậy. Phật pháp gọi đây là bình đẳng, đây gọi là "tu xú xú nhẫn". Do đây có thể biết cái "xú xú nhẫn" này là ở trong hoàn cảnh nhân sự. "Vô phương sở nhẫn" là chủ yếu ở tất cả không gian, tất cả thời gian, là thuộc về một tâm nhẫn nại cảnh giới bên ngoài, "xú xú" là nhẫn nại đối với trong hoàn cảnh nhân sự.

### ***Loại thứ bảy là "Phi Sở Vi Nhẫn".***

Trên Kinh có nói: "Bất dĩ sự cố sanh nhẫn, bất dĩ lợi cố sanh nhẫn, bất dĩ úy cố sanh nhẫn, bất dĩ thọ tha ân cố sanh nhẫn, bất dĩ tương thân hữu cố sanh nhẫn". Chúng ta xem qua những Kinh văn này, liền hiểu được nhẫn nại là có điều kiện. Có điều kiện chính là có sở vi. "Phi sở vi" dùng lời hiện tại để nói là "vô điều kiện". Đây là Bồ Tát phải nên tu. Phạm hễ bên trong có mang điều kiện, đó không phải là nhẫn nại chân thật, là bạn có ý đồ, là bạn có mục đích ở trong đó. Đây không phải là giáo huấn của Phật Đà. Giáo huấn của Phật Đà là không có ý đồ, không có mục đích. Chúng ta nhẫn nại không phải muốn được quả báo tốt gì, cho nên thông thường người ta gọi là "nhẫn nhỏ thành tựu nhỏ, nhẫn lớn được thành tựu lớn". Ta hy vọng tương lai có thành tựu, mà đến tu nhẫn nhục Ba La Mật, bạn vẫn là có sở vi rồi. Có sở vi chính là nhà Phật gọi là pháp hữu vi. Hữu vi pháp thành tựu cao nhất chẳng qua là ở trong Tương Tợ Vị, Chân Thật Vị không có phần. Đây cũng xem là không dễ dàng rồi. Đạo lý này chúng ta càng nghĩ càng có lý. Chúng ta phải học chư Phật Bồ Tát. Những Bồ Tát này gọi là Pháp Thân Đại Sĩ. Các Ngài là vô điều kiện mà làm. Tuy là vì tất cả chúng sanh khổ nạn, trong tâm có dính tướng hay không? Nếu như có dính tướng thì họ lại biến thành có điều kiện mà làm. Vì tất cả chúng sanh thị hiện tám gương, Chư Phật Như Lai ứng hóa ở thế gian chính là làm như vậy, làm ra tám gương tốt cho chúng ta. Các Ngài đến biểu diễn ở thế gian này giống như người diễn nghệ thuật vậy. Họ lên vũ đài biểu diễn là họ muốn lấy thù lao. Nếu như không có phần thù lao rất cao thì họ sẽ không đến biểu diễn. Phật Bồ Tát biểu diễn ở chín Pháp giới rất là thiết thực, các Ngài không cần thù đáp, danh vọng lợi dưỡng thấy đều không cần, tâm địa thanh tịnh không hề lưu lại dấu vết. Đây gọi là "vô sở vi nhi vi chi". Đây chính là ý nghĩa "phi sở vi nhẫn". Đích thực cái cảnh giới này không phải phạm phu có thể làm được, hay nói cách khác, phạm phu sáu cõi không thể nào. Không chỉ sáu cõi không thể nào, mà Pháp Giới Bốn Thánh cũng không làm được. A La Hán, Bích Chi Phật, Huyền Giáo Bồ Tát, Phật quả của Tạng Thông đều vẫn không thể làm được. Ai làm được vậy? Pháp Thân Đại Sĩ làm được. Hay nói cách khác, bạn ở thế gian này quả nhiên có thể làm được thì bạn chính là Pháp Thân Đại Sĩ; nếu như không phải Pháp Thân Đại Sĩ, thì là bạn cách Pháp Thân Đại Sĩ rất gần. Đây là loại thứ bảy.

### ***Loại thứ tám là "Bất Bức Nã Nhẫn".***

Điều này là chúng ta tưởng tượng. Phật dạy cho chúng ta những giới luật này, cơ bản nhất là năm giới mười thiện, y theo năm giới mười thiện. Vì sao chúng ta làm không tốt năm giới mười thiện? Là vì không thể nhẫn, không có công phu nhẫn nhục. Nếu



như có "*bất bức não nhân*" (bức là bức bách, não là não hại chúng sanh) thì giới cùng thiện của bạn liền thanh tịnh, năm giới mười thiện bạn có thể tu được viên mãn. Trong mười thiện, không sát sanh là bao gồm không não hại chúng sanh; không trộm cắp là quyết định không thể có ý niệm chiếm tiện nghi của người khác. Nếu như có một ý niệm chiếm tiện nghi của người khác, thì cái ý niệm này gọi là tâm trộm, tuy là bạn không có hành vi trộm, nhưng bạn đã động cái tâm trộm rồi. Tiểu Thừa tuy là không phạm giới, nhưng Đại Thừa đã phạm giới rồi, ở chỗ khởi tâm động niệm. Do đây có thể biết, đến phía sau là không vọng ngữ, không hai chiều, thậm chí đến không tham, không sân, không có một điều không phải não hại chúng sanh, không những bức não chúng sanh, thực tế mà nói, đó là bức não chính mình. Chúng ta bình lặng mà tư duy, tỉ mỉ mà quan sát, hại chính mình, tự hại, hại người, nguyên nhân căn bản là không thể nhẫn nhục. Có thể nhẫn thì mười nghiệp thiện không khó tu, tự nhiên liền viên ly mười ác, thành tựu mười thiện. Không chỉ là năm giới, thậm chí Thế Tôn 49 năm đã nói tất cả giáo huấn đều có thể tuân thủ mà không trái phạm, gốc của nó chính là ở điều "*bất bức não nhân*" này.

### ***Loại thứ chín là "Bi Tâm Nhân".***

Cái ý này càng sâu. Đây là đại từ đại bi. Bi tâm nhân. Tịnh nghiệp tam phước điều sau cùng, câu thứ nhất dạy chúng ta phát tâm Bồ Đề. Tâm Bồ Đề là gì? Tâm Bồ Đề chính là tâm đại bi. Tâm Bồ Đề thực tiễn biểu hiện ở trên sự tương chính là yêu thương vô điều kiện, yêu tất cả chúng sanh vượt hơn cả chính mình. Chúng ta phải nhận thức rõ ràng, cái tâm này không thể hiện thị ra khi tâm Bồ Đề chưa phát. Phát tâm Bồ Đề không phải ở ngoài cửa miệng. Chúng ta từ ngay trong Kinh luận lý giải lời Phật đã nói, thể của tâm Bồ Đề là chân thành, trên Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật nói là tâm chí thành, chân thành đến cực điểm. Chân thành là gì? Không lừa gạt chính mình, không lừa gạt chúng sanh, đây là chân thành. Hai câu này nói thì dễ dàng, nhưng có thể thể hội được thì rất khó, bạn có thể làm đến được thì càng khó hơn.

Tự thọ dụng của tâm chân thành, danh từ Phật học gọi là thâm tâm. Nói thâm tâm mọi người cũng không dễ hiểu, chúng ta phải đem ý nghĩa nói ra. Hiếu thiện hiếu đức (cái hiếu này là yêu thích) là tự thọ dụng của tâm Bồ Đề. Đại từ đại bi là tâm chân thành đối nhân xử thế tiếp vật. Đại từ đại bi, tâm chân thành thực tiễn ở trên sự tương, như thị, như thị. Chúng ta chính mình không có cái hiếu thiện hiếu đức, đối với người khác không có tâm yêu thương vô điều kiện, chính là bạn chưa có "*bi tâm nhân*", tâm Bồ Đề của bạn chưa phát khởi.

### ***Điều sau cùng là "Thệ Nguyện Nhân".***

Điều này khó! Bạn phát nguyện thì phải thực tiễn. Nếu bạn không có công phu nhẫn nhục thì nguyện của bạn phát ra không thể hiện thực. Rõ ràng nhất là Tứ Hoàng Thệ Nguyện, đồng tu học Phật chúng ta, không luận tại gia hay xuất gia, có ở trước mặt Phật Bồ Tát phát nguyện này hay không? "***Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ. Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn. Pháp môn vô lượng thệ nguyện học. Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành***". Thời khóa sớm tối ngày ngày đều ở trước Phật Bồ Tát phát nguyện mà một điều cũng không thể thực hiện. Nguyên nhân gì vậy? Không có thệ nguyện nhân. Chúng ta xem thấy trên Kinh nói mười loại nhẫn này, thành thật mà nói, một chính là mười, mười chính là một. Quả nhiên một điều đầy đủ thì mười điều

thầy đều đầy đủ, một điều không có thì chín điều kia cũng không có. Vậy mới chân thật thể hội được trên “Kinh Kim Cang Bát Nhã” nói với chúng ta: “*Tất cả pháp đắc thành ở nhân*”. Ngày nay chúng ta tu hành lâu đến như vậy rồi mà công phu không có lực, cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc tin tức vẫn mờ mịt, không có chút tin tức nào. Hỏi bạn có nắm chắc hay chưa? Vẫn chưa nắm chắc. Tại vì sao người trước tu ba đến năm năm thì thật có nắm chắc, ngày nay chúng ta tu ba đến năm mươi năm vẫn không nắm chắc, nguyên nhân này do đâu? Không có công phu nhân nại. Như vậy mới biết, nhân nại quan trọng đến cỡ nào!

Thế nhưng, trước khi nhân lực thành tựu, ở bốn Kinh cũng nói cho chúng ta một số điều kiện tiên quyết. Bạn xem, câu đầu tiên là: “*Bất kể chúng khổ, thiếu dục tri túc*”. Đây đều phải nhân nại. Ham muốn hưởng lạc, không thể chịu khổ, con người này không có nhân nhục, hay nói cách khác, họ không có thành tựu, cho dù có thành tựu thì cũng rất có hạn. Tám chữ này rất quan trọng, chúng ta quyết định không thể nào xem thường.

Năm xưa Phật ở đời, khi sắp rời khỏi thế gian, rất nhiều học trò thỉnh giáo với Phật: “*Khi Thế Tôn còn ở đời, chúng con đều theo Ngài, nương theo Ngài làm Thầy. Khi Thế Tôn Ngài không còn ở đời, chúng con phải nương vào ai để làm thầy?*”. Mọi người đều biết, Phật nói: “*Lấy giới làm thầy*”. Thế nhưng Phật còn có một câu nói mà chúng ta lơ là đi, đó là: “*Lấy khổ làm thầy*”. Hai câu: “*Bất kể chúng khổ, thiếu dục tri túc*” là “*lấy khổ làm thầy*”. Đời sống trải qua khổ một chút là tốt. Vì sao vậy? Không có tham luyến đối với nhân gian này, dễ dàng xuất ly sáu cõi luân hồi. Nếu như đời sống của bạn trải qua được quá dư dả, bạn cảm thấy thế gian này không tệ, Thế giới Cực Lạc nghe nói suông nhưng không hề xem thấy, vậy thì không thể tính đến, vẫn là ở nơi đây tốt, có tham luyến đối với thế gian này. Việc này có tôn hại rất lớn đối với chính mình. Không dễ dàng gặp được cơ hội này, để lỡ qua phải nên làm thế nào? Phật Bồ Tát làm ra rất nhiều thị hiện để dạy bảo cho chúng ta. Nếu như chúng ta chính mình có phước báo phải nên đem phước báo này bố thí cho những chúng sanh không có phước báo, cho họ hưởng chung, chính mình không nên hưởng. Chính mình không có phước báo mà hưởng phước, người ta nói đây không phải là thiên Kinh địa nghĩa hay sao? Với người tu hành mà nói, bạn sai rồi. Bạn có phước, hưởng phước thì là hại bạn, cái phước đó chính là ma, chướng ngại đạo nghiệp của bạn. Nếu như bạn vừa chuyển đổi lại, đem phước báo của bạn cho tất cả chúng sanh hưởng, đây là trí tuệ chân thật, viễn ly tất cả ma chướng, bạn chân thật siêu việt rồi.

Cho nên, Đại đức xưa, Thích Ca Mâu Ni Phật làm ra tám gương tốt nhất cho chúng ta xem. Ngài đích thực xuất thân từ nhà phú quý, là thân phận của vương tử, vào thời xưa gọi là: “*Phú hữu tứ hải quý vi thiên tử*”, đem phú quý chính mình xả bỏ, xuất gia tu khổ hạnh. Vì sao vậy? Làm như vậy là chính xác, hưởng thụ phú quý thế gian là sai. Bạn phải nên biết, cái phú quý đó không phải một đời mà tu được. Nhiều đời nhiều kiếp tu được phú quý, ý niệm hưởng phước vừa khởi lên thì mê rồi, hưởng thụ phước báo để vương của thế gian thì mê rồi. Cái phước báo này xả bỏ hết thì phước báo to lớn hơn liền đến để làm Phật. Cho nên, các vị đồng tu bình lặng mà suy xét, các vị xem, để vương triều đại thời nhà Thanh của chúng ta, phước báo lớn nhất là Hoàng đế Càn Long. Phước báo của Càn Long tuyệt đối không phải mười đời có thể tu được, mà là phước báo của mấy mươi đời đã tu, nhưng một đời liền hưởng hết. Phước báo của

Thích Ca Mâu Ni Phật cũng là mấy mươi đời đã tu, nhưng Ngài không hưởng, cho nên phước báo lớn hơn xuất hiện, thành Phật rồi. Hai người này bạn tử tử mà so sánh một chút, bằng lòng làm hoàng đế hay là bằng lòng đi làm Phật? Có lẽ người thông thường nghĩ đến làm hoàng đế sẽ tốt hơn, làm Phật ngày ngày ra bên ngoài khát thực, trải qua đời sống khổ đến như vậy. Thế nhưng bạn phải nên biết, làm hoàng đế vẫn phải luân hồi sáu cõi. Càn Long được xem là một hoàng đế tốt, nhưng ngay trong một đời có tạo nghiệp hay không? Không thể tránh khỏi. Bạn xem qua lịch sử một đời của ông ấy thì biết, cũng giết oan không ít người, cho nên làm hoàng đế có so sánh thế nào cũng không thể so được với Phật. Phật tự tại như vậy, trải qua là đời sống trí tuệ cao độ, đời sống được đại tự tại. Đây là đế vương không thể hưởng thụ được. Đây chính là mê và ngộ.

Then chốt phá mê khai ngộ là ở nhân nại. Cái gì cũng đều phải nhân. Chân thật có thể nhân nại, sau đó mới có thể hiểu được *“chuyên cầu bạch pháp huệ lợi quần sanh”*, quyết định sẽ không có một ý niệm vì chính mình. Chúng ta tu hành cũng không phải vì chính mình, mà là vì chúng sanh. Chúng ta chính mình thường nói rất hay, chúng ta tu học khổ hạnh, đoạn ác tu thiện có phải vì chính mình hay không? Không phải vì chính mình. Phá mê khai ngộ cũng không phải vì chính mình, chuyển phàm thành Thánh vẫn không phải là vì chính mình. Làm sao biết được không vì chính mình? Ở trên Kinh Phật nói: *“Bồ Tát không ngã tướng, không nhân tướng, không chúng sanh tướng, không thọ giả tướng”*, họ có chỗ nào vì chính mình? Do đây có thể biết, Phật Bồ Tát thị hiện ở nhân gian này là vì chúng sanh, chuyển ác thành thiện cũng là vì chúng sanh, phá mê khai ngộ, chuyển phàm thành Thánh, không có thứ nào không phải vì chúng sanh. *“Chuyên cầu bạch pháp huệ lợi quần sanh”*. Chỗ này nói quần sanh là tất cả chúng sanh tận hư không khắp pháp giới, không phải hạn cuộc ở khu vực này, cũng không phải nói cái địa cầu này, đây là phạm vi quá nhỏ. Trên Kinh Đại Thừa thường nói: *“Chư Phật Bồ Tát, Pháp Thân Đại Sĩ, các Ngài là tâm bao thái hư lượng khắp pháp giới”*.

Sau cùng câu này tán thán chí nguyện vô quyện. Chí nguyện không phải chí nguyện khác, đây là mười nguyện Phổ Hiền. Thật tu, không phải mỗi ngày đọc qua thì xong rồi. Trong bốn khóa tụng đem mười nguyện Phổ Hiền xếp vào Kinh văn của khóa tụng, mỗi ngày đều đọc tụng, ngày ngày phải đọc. Đọc xong rồi là xong, nó không khởi tác dụng. Nguyện đầu tiên là *“Lễ Kính Chư Phật”*. Bạn ngày ngày đọc, bạn có lễ kính đối với người hay không? Không hề làm được, đọc cả đời cũng không làm được. Điều thứ nhất không làm được thì phía sau toàn bộ đều không có. Lục độ, mười nguyện đều có thứ lớp, cái sau thù thắng hơn cái trước. Hay nói cách khác, không có điều phía trước này tuyệt đối sẽ không có điều phía sau, giống như xây nhà vậy, không có tầng thứ nhất thì làm gì có tầng thứ hai, phải từng tầng từng tầng mà xây lên. Không có lễ kính thì chắc chắn sẽ không có tán thán, thì không thể nào có cúng dường. Không có bố thí thì trì giới, nhân nhục không thể nói đến. Giáo huấn của Thánh nhân, các Ngài có thứ lớp, có tầng thứ, chúng ta không thể nào làm sai thứ lớp.

Hoảng nguyện của Phổ Hiền, mỗi một nguyện sau cùng đều nói: *“Hư không giới tận, chúng sanh giới tận, chúng sanh nghiệp tận, chúng sanh phiền não tận, ngã nguyện nãi tận”*. Hư không giới cho đến phiền não không có cùng tận, cho nên nguyện của Bồ Tát cũng không có cùng tận. Sau cùng nói được càng hay: *“Niệm niệm*

***tuong tục vô hữu gián đoạn, thân ngữ ý nghiệp vô hữu bị yểm***”, hoàn toàn thực tiễn rồi. Hiện tại thực tiễn ở nơi thân chúng ta thì như thế nào? Điều này rất quan trọng. Chúng ta chính mình nhất định nghĩ đến hiện tại ta là thân phận gì, làm nghề nghiệp gì? Người quý là rõ biết chính mình. Người nếu không biết chính mình thì chính là người hồ đồ. Người hồ đồ chính là phạm phu. Người nếu rõ biết chính mình thì là người giác ngộ rồi, là người minh bạch. Người minh bạch gọi là Bồ Tát. Chuyển phạm thành Thánh là ở ngay nơi đây.

Hiện tại thân phận của chúng ta là thân phận xuất gia, nghề nghiệp của chúng ta là giáo dục của Phật Đà, là giáo dục đa nguyên văn hóa. Chúng ta có tận tâm tận lực làm cho tốt nghề nghiệp này hay không? Giống như Bồ Tát đã nói: ***“Thân ngữ ý nghiệp vô hữu bị yểm”***. Đây là trên sự mà nói. ***“Niệm niệm tuong tục vô hữu gián đoạn”*** là từ trên tâm mà nói. Đây chính là người thế gian thường hay gọi là kính nghiệp.

Nguyện thứ nhất của Bồ Tát Phổ Hiền nguyện là: ***“Lễ kính chư Phật”***. Chúng ta làm sao dùng chữ kính này ở trên nghiệp. Dùng ở trên nghiệp là đời sống, sinh hoạt, làm việc, hành vi kính nghiệp. Ta nhất định phải đem sự việc này làm cho tốt. Tổng đề mục của chúng ta là: ***“Học vi nhân sư, hành vi thế phạm”***. Tổng đề mục này là bao gồm tất cả thân phận khác nhau, nghề nghiệp khác nhau. Đó là tổng thuyết. Biệt thuyết, hiện tại chúng ta là thân phận xuất gia, chúng ta từ nơi công việc giáo học. Nghề nghiệp này ta có phải là mỗi ngày rất chăm chỉ nỗ lực mà đọc tụng Kinh điển hay không? Đây là tự hành, là trên cầu Phật đạo. Cái ta đã đọc, cái ta lý giải, cái ta học được có phải là chúng ta thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta hay không? Đây chính là thân ngữ ý nghiệp vô hữu bị yểm. Ta làm được rồi, có người đến hỏi ta, ta cũng nói rõ ràng rồi, nói tường tận rồi. Ý chính là niệm niệm nối nhau không có gián đoạn, mỗi niệm đều là giúp đỡ tất cả chúng sanh, đây là thuộc về ý nghiệp. Giúp đỡ tất cả chúng sanh, ba sự việc, chúng ta đều phải làm. Thế nhưng trong ba sự việc có một cái trọng điểm, trọng điểm là giúp chúng sanh phá mê khai ngộ. Như vậy công việc này của chúng ta là giáo học. Giáo học là giúp người phá mê khai ngộ, những thứ khác là phụ kế. Đây là chúng ta chủ yếu. Chủ tu và trợ tu phải phân được rõ ràng. Đây là tất cả của tất cả, đều là thuộc về ***Nhãn Lực Thành Tựu***. Chúng ta không thể nào không tường tận, không thể không rõ ràng, nhất định phải chăm chỉ nỗ lực tu học.

Nhà Phật thường nói: ***“Thân người khó được, Phật pháp khó nghe”***. Lý ở trên Kinh Phật nói được rất sâu, sự cũng nói được rất nhiều. Ở trong sáu cõi luân hồi được thân người là vô cùng khó, cái cơ suất này quá nhỏ. Lời của Phật nói chúng ta có thể tin tưởng hay không? Chỉ cần tỉ mỉ mà tư duy, quan sát, sau đó liền sẽ cảm thấy lời nói của Phật có thể tin tưởng. Phật nói với chúng ta, muốn được thân người, điều kiện là phải đầy đủ năm giới mười thiện. Chúng ta nghĩ lại xem, chúng ta một ngày từ sớm đến tối, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm là mười ác nhiều hay là mười thiện nhiều? Bình lặng mà suy xét thì liền biết. Ý niệm ác của chúng ta nhiều hơn ý niệm thiện, ngôn ngữ ác nhiều hơn ngôn ngữ thiện, hành vi ác nhiều hơn hành vi thiện, vậy thì xong rồi, thân người thì không thể có được. Muốn được thân người, đích thực thiện chắc chắn phải nhiều hơn ác. Trong mười phần, bảy tám phần là thiện, hai ba phần là ác; không luận là khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm, phải có một so sánh như vậy thì bạn liền rất an tâm, vì đời sau vẫn có thể giữ được thân người. Nếu như nói thiện

và ác của tôi năm mươi - năm mươi, như vậy rất là không bảo đảm. Luôn phải đến bảy tám phần mười, thì mới có thể tin được, không đến nỗi mất thân người. Chúng ta từ ngay chỗ này bình lặng mà tư duy quan sát, liền biết được lời của Phật nói có đạo lý, đáng được chúng ta tin tưởng.

Phật nói: *“Được thân người là đáng quý”*. Đáng quý ở chỗ nào? Đáng quý ở khai ngộ, đáng quý ở siêu việt sáu cõi luân hồi. Nếu muốn khai ngộ, muốn siêu việt sáu cõi luân hồi, thì chỉ có Phật pháp. Cơ hội nghe Phật pháp không nhiều. Singapore được thân người sắp gần bốn trăm vạn người, có mấy người nghe được Phật pháp? Không thể so sánh! Được thân người và nghe được Phật pháp là đại hạnh. Nếu như được thân người mà không thể nghe Phật pháp, vẫn cứ khởi tâm động niệm đều đang tạo ác nghiệp, thì cái thân người này có gì đáng quý chứ? Khoảng chớp mắt thì đi đến ba đường, vậy thì không đáng quý. Hiện tại chúng ta đích thực đáng được vui mừng, chúng ta được thân người, nghe Phật pháp, thực tế là không dễ dàng. Vậy thì chúng ta ngay đời này có năng lực siêu việt tam giới hay không, có năng lực trải qua đời sống trí tuệ của Phật Bồ Tát hay không, hoàn toàn xem thành tựu nhân lực của chính mình.

Học Phật phải có lòng nhẫn nại, không có lòng nhẫn nại thì không thể thành tựu. Hơn nữa, lòng nhẫn nại này một ngày đều không thể buông lung. Chúng ta đến thế gian này, ngay trong một đời này việc gì là việc lớn thứ nhất của ta? Học Phật là việc lớn thứ nhất, mới có thể có thành tựu. Việc này nếu không có nhẫn lực tương đương thì không thể thành công. Khi mới học luôn luôn là ngày tiếp nối đêm.

Chúng tôi ngày trước ở Đài Trung cùng học giảng Kinh với thầy. Vào lúc đó tuổi trẻ, có thể lực, buổi tối mỗi ngày dậy ba giờ là không vấn đề, ngày thứ hai vẫn cứ làm việc. Cho nên, làm việc gì đều phải tuổi trẻ thì mới dễ dàng thành tựu, trung niên trở lên thật khó, thể lực không đủ, cho dù có tâm nguyện, nhưng thể lực không cho phép. Ba ngày ba đêm không ngủ, bạn còn có tinh thần hay không? Lúc tôi hơn hai mươi tuổi, có thể lực, ba ngày ba đêm không ngủ mà hoàn toàn bình thường, công việc gì đều cũng có thể làm, tuyệt đối không có tình trạng mệt mỏi. Hiện tại thì không được rồi. Cho nên, cần phải nắm lấy cơ duyên, phải nắm lấy thời gian. Muốn có thành tựu, quyết định tất cả đều phải dựa vào nhẫn nại.

Đoạn Kinh văn này chỉ giới thiệu với các vị đến chỗ này.

A Di Đà Phật!

## **Tập 203**

**"Lợi Tha Hành".**

Kinh văn: *"U' chur hũu tình, thường hoài từ nhân, hòa nhan ái ngữ, khuyến dụ sách tấn"*.

Đây là một đoạn nhỏ.

Phía trước, ở trên Kinh Phật chúng ta, câu "*huệ lợi quần sanh*" là thực tiễn từ bi, "*nhẫn lực thành tựu*" là thực tiễn nhẫn nhục Ba La Mật. Tiếp theo nói: "*U chur hữu tình, thường hoài từ nhẫn*" cũng chính là nói "*huệ lợi quần sanh, nhẫn lực thành tựu*". Chúng ta phải hằng thường gìn giữ, mỗi niệm không quên lợi ích chúng sanh.

"Huệ" là bố thí. Thường hay có cái tâm bố thí, có ý nguyện bố thí. Bồ Tát bố thí chắc chắn là có lợi ích đối với chúng sanh. Người thế gian trong việc bố thí đích thực có lợi ích, cũng có có hại. Cho đến bố thí của yêu ma quỷ quái chắc chắn là có hại. Bạn mới tiếp xúc, dường như họ rất hòa thiện, đến sau cùng thiệt thòi bị lừa, hối hận không kịp. Những chỗ này chúng ta đều phải có thể phân biệt.

Phật Bồ Tát thuận dùng cái tâm lợi ích chúng sanh làm tâm. "*Hòa nhan ái ngữ, khuyến dụ sách tấn*". Bốn cái chữ "*hòa nhan ái ngữ*" này chúng ta cần phải làm cho được, cần phải học tập. Tu hành có tâm đắc hay không, có công phu hay không, ở trên diện mạo của bạn thì xem thấy rồi. Đây chính là rất rõ ràng cảnh tùy tâm chuyển. Diện mạo của chúng ta chuyển được nhanh nhất, chuyển được rõ ràng nhất. Bạn xem, chư Phật Bồ Tát thực tiễn viên mãn bốn cái chữ này, "*Hòa nhan ái ngữ*". Người xưa nói là "*trong không vọng nhiễm*". Trong tâm của bạn không có vọng niệm, không có ô nhiễm, bạn biểu hiện ở bên ngoài tự nhiên là ôn hòa, đây chính là "*hòa nhan*". Chúng ta ngày nay dung mạo biểu hiện khiến một số người không dám tiếp cận. Vọng thật đáng sợ, vọng thật đáng ghét, do nguyên nhân gì? Vọng tưởng tạp niệm bên trong chúng ta quá nhiều, phải quấy nhân ngã, tham sân si mạn, cái dung nhan này làm sao có thể ôn hòa? Đây là chân tướng sự thật.

Ở trong chú giải, Hoàng lão cư sĩ vận dụng một đoạn lời trong "Kinh Thắng Thiên Vương Bát Nhã" (đây là ở trên Kinh Phật nói): "*Bồ Tát hành Bát Nhã Ba La Mật, như thị tùy thuận Phật thanh tịnh giáo, đố chư chúng sanh diện môn tiên tiếu*". Cho nên bạn xem, đạo tràng của nhà Phật, tự viện, am đường, Bồ Tát Di Lạc được đặt ngay ở cửa trước, để bạn vừa bước vào cửa, vị đầu tiên bạn xem thấy là Ngài. Gương mặt Ngài đầy nụ cười. Tại vì sao đem Bồ Tát Di Lạc để ở ngay trước cửa, để ở ngay giữa cửa lớn? Đây là Thích Ca Mâu Ni Phật dạy chúng ta làm. Đây là Bồ Tát. "*Bồ Tát*" là gì, chúng ta phải làm cho rõ ràng. Có lẽ bạn nói: "*Ngài là Bồ Tát, ta không phải là Bồ Tát. Bồ Tát cười với người, ta không phải Bồ Tát*".

"*Bồ Tát*" là lời của Ấn Độ xưa, ý nghĩa là "*người giác ngộ*", Đại Sư Huyền Trang phiên dịch thành "*giác hữu tình*". Chúng ta là phàm phu, phàm phu thì gọi là "*hữu tình chúng sanh*". Tình thức của chúng ta chưa đoạn. Tình là gì? Phiền não. Phiền não tập khí của chúng ta chưa đoạn. Hiện tại bắt đầu học Phật, quy y Tam Bảo chính là giác ngộ rồi. Quy y Tam Bảo là "*giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm*". Bạn tu "*giác-chánh-tịnh*", xa lìa "*mê-tà-nhiễm*", bạn chính là Bồ Tát. Bồ Tát sinh hoạt thường ngày hành trì thì gọi là "*Bát Nhã Ba La Mật*". Chỗ này chúng ta nhất định phải hiểu. Cho nên học Phật, cho dù làm Bồ Tát rồi, các vị đồng tu, đồng tu tại gia có không ít người đã thọ qua Bồ Tát giới, bạn thọ Bồ Tát giới rồi thì nhất định phải học Bồ Tát. Bạn không học Bồ Tát, bạn thọ Bồ Tát giới thì có lỗi với Phật Bồ Tát.

Học Bồ Tát thì từ chỗ nào mà học? Khi gặp người, trước tiên nở nụ cười đón người, đây là điều đầu tiên của Bồ Tát. Khi gặp người mà không biết cười thì không phải Bồ

Tát. Bồ Tát gặp người nhất định phải cười trước, mỉm cười đón người, cũng giống như Bồ Tát Di Lặc vậy, phải có thể bao dung.

Người Trung Quốc tạo tượng Bồ Tát Di Lặc không phải tạo Bồ Tát Di Lặc của Ấn Độ. Tượng Bồ Tát Di Lặc Ấn Độ đại khái gần giống tượng của Quán Thế Âm, Đại Thế Chí. Người Trung Quốc chúng ta tạo tượng Bồ Tát Di Lặc là tạo tượng Hòa Thượng Bồ Đại. Bồ Đại Hòa Thượng xuất hiện vào Thời kỳ Nam Tống Trung Quốc, cùng một thời đại với Nhạc Phi. Hiện tại là chúng ta tạo tượng của Ngài. Khi Ngài viên tịch, Ngài nói với mọi người Ngài là Bồ Tát Di Lặc hóa thân đến, nói ra thân phận của Ngài xong thì Ngài liền đi. Đây là thật, không phải giả. Nếu như nói ra thân phận mà vẫn không đi thì là giả, không phải là thật. Trong nhà Phật có một thí dụ như vậy. Nếu bạn nói ra thân phận thì bạn nhất định phải đi, nếu bạn không đi thì bạn là yêu ngôn hoặc chúng, bạn có ý đồ khác, có mục đích khác, tóm lại là cầu người khác cung kính cúng dường. Cho nên, thân phận vừa bộc lộ thì họ liền rời khỏi thế nhân. Mọi người biết Ngài là Bồ Tát Di Lặc tái lai, thế là tạo tượng Bồ Tát Di Lặc thì tạo tượng của Ngài. Tượng của Ngài rất là tốt, ý nghĩa biểu pháp rất là rõ ràng. Nếu như độ lượng không lớn, không thể bao dung, các vị tướng tượng, Ngài làm sao có thể cười được như vậy? Đặc biệt là sinh hoạt vào thời đại hiện đại này của chúng ta, không luận là cá nhân tu học hay đoàn thể cộng tu, không thể nào có thập toàn thập mỹ, luôn là thiện ác có phần. Như vậy thì đã không tề rồi, thì đã đáng được tán thán. Đạo tràng này, con người này có bảy phần đều là làm ác, còn có ba phần tu hành thì đáng được người tán thán. Vì sao vậy? Bạn thấy, người thế gian họ tạo ác là một trăm phần trăm, một phần tu hành cũng không có, cho nên có thể có ba phần là quá tốt rồi, quá khó được rồi. Nếu bạn yêu cầu đến mười phần tu hành, tôi khuyên bạn không nên yêu cầu người khác, yêu cầu chính mình thì đúng; yêu cầu chính mình phải tu hành một trăm phần trăm, yêu cầu người khác có ba phần mười thì rất tốt rồi. Nếu như có cái nhả lượng như vậy, bạn nhất định chính là mặt đầy nụ cười.

Hiện tại ở trong xã hội này, hoàn cảnh này, trên "Kinh Lăng Nghiêm" nói: "*Tà sư nói pháp nhiều như cát sông Hằng*". Có đồng tu nói với tôi, có người phản đối Pháp sư Tịnh Không đề xướng bốn hội tập của "Kinh Vô Lượng Thọ", phải nên đem bốn hội tập đốt bỏ. Bởi vì có rất nhiều đồng tu đã đều đang đọc, sau khi vị Đại đức này xem thấy rồi nói: "*Các người đem nó đốt bỏ đi*". Xin hỏi: "*Hiện tại Pháp sư Tịnh Không sáng sớm mỗi ngày đều giảng một tiếng rưỡi đồng hồ "Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh", vậy "Kinh Hoa Nghiêm" có cần đốt bỏ không?*". Phật pháp cần phải có trí tuệ, phải giác ngộ, không dùng cảm tình làm việc, dùng cảm tình làm việc thì sai. Trên thực tế, họ tuyệt nhiên không phải phản đối Kinh điển, mà là phản đối cá nhân tôi. Ngày ngày ở nơi đây giảng Kinh, giảng đến họ không thể chịu nổi. Ngày nay tôi rời khỏi Đài Loan rồi, Đài Loan có một số pháp sư rất vui mừng. Vì sao vậy? Từ trước họ đã từng đến chỗ này tìm tôi, nói với tôi: "*Pháp sư Tịnh Không! Thầy giảng Kinh đã được nhiều năm rồi, đủ rồi, không nên giảng nữa*". Tôi nói: "*Được! Tôi nghe lời thầy, không giảng nữa*". Vì sao vậy? Phật dạy chúng ta hằng thuận chúng sanh, anh bảo tôi không giảng thì tôi không giảng. Bên đó lại có một số người nói: "*Pháp sư à! Ngài nên ngày ngày giảng cho tôi nghe*". "*Tốt! Tùy thuận bạn thì tôi giảng tiếp*". Chúng ta hằng thuận chúng sanh, không phải hằng thuận một người nào. Cho nên, đây là quyết định phải có trí tuệ, phải có lý trí.

Nếu như nói hội tập là không được phép... Chúng ta ngày trước đọc qua... Thực tế mà nói, tôi đọc Kinh cũng không phải là quá nhiều. Tôi đã đọc "Lăng Nghiêm Kinh Thông Dịch" (bộ sách này là Đại Sư Đức Thanh Hám Sơn ở cuối đời nhà Thanh làm ra, là trước tác của Ngài). Đại Sư Hám Sơn ở trong bộ phận huyền nghĩa, không gọi là huyền nghĩa, mà gọi là "*huyền kính*" (trên thực tế cũng chính là huyền nghĩa), bên trong đã nói được rất rõ ràng, "Kinh Lăng Nghiêm" là hội tập, không phải Phật có hệ thống nói ra vào một thời điểm. Cho nên, "Lăng Nghiêm" sau khi truyền đến Trung Quốc, Tổ sư Đại đức phán giáo thì vô cùng khó. Có năm thời phán giáo, rốt cuộc phán "Lăng Nghiêm" ở vào thời nào? Tỉ mỉ quán sát Kinh văn, có A Hàm. Bạn xem, như tôn giả A Nan bị nạn Ma Đăng Già Nữ, đó là thuộc về thời A Hàm. Có thời Phương Đẳng, có thời Bát Nhã, lại có thời Pháp Hoa, rốt cuộc là giảng vào thời nào? Cho nên, Đại Sư Hám Sơn nói người trước cũng có cách nói này, không phải nói vào một thời. Đã không phải nói vào một thời, thì chính là Phật đã nói ở nhiều thời, sau đó đem nó hội tập lại thành một bộ sách như vậy. "Lăng Nghiêm" đã là bộ hội tập, chúng ta nghĩ xem, ở trong "Đại Tạng Kinh" tất nhiên cũng có một số Kinh điển cũng có loại giống như thế này, vậy hội tập làm sao có thể nói là sai? Chúng ta từ ngay chỗ này suy ra, nghĩ tưởng Thích Ca Mâu Ni Phật 49 năm nói ra tất cả Kinh giáo lại chẳng phải là hội tập hay sao? Thích Ca Mâu Ni Phật chính mình có nói qua Kinh hay không? Đại Sư Thanh Lương nói được rất rõ ràng ở trong "Kinh Hoa Nghiêm Số Sao", Thế Tôn cả đời 49 năm đã nói ra, Ngài chính mình không nói qua một câu nào, Kinh mà Ngài nói ra là cổ Phật đã nói. Cổ Phật thì nhất định không phải một vị. Do đây có thể biết, Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói 49 năm là hội tập lại của cổ Phật đã nói, giống như Khổng Lão Phu Tử vậy, Phu Tử cả đời "*thuật nhi bất tác*", tổ hợp thuật lại giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền. Vậy thì có gì sai? Hiện tại có rất nhiều những đại đức xuất gia tại gia, chúng ta nghe họ giảng khai thị ở các nơi, họ cũng là đem lời nói của cổ Thánh tiên Hiền chỗ này lấy một chút, chỗ kia lấy một chút để cúng dường đại chúng, cũng là hội tập. Cũng giống như chúng ta chiêu đãi khách vậy, chúng ta bày một bàn trái cây, trong đó có rất nhiều loại màu sắc, rất nhiều loại khác nhau, đó không phải là hội tập hay sao? Cái cúng dường này của chúng ta bưng đem ra, người ta hoan hỉ. Hội tập không có lỗi lầm!

Đại Sư Ấn Quang ở trong "Văn Sao" phê bình mấy bản Kinh hội tập của "Kinh Vô Lượng Thọ" ngày trước, không phải Ngài phê bình hội tập, mà là phê bình người hội tập sửa đổi nguyên văn trên Kinh, Ngài phản đối việc này. Hội tập không phải là phiên dịch. Phiên dịch có thể dùng ý của chính mình cân nhắc câu chữ, còn hội tập thì không được, hội tập thì nhất định phải dùng nguyên văn của người ta, một chữ cũng không được sửa đổi, vậy mới đáng được người tôn kính. Sửa đổi nguyên văn của mấy vị Đại đức hội tập là chắc chắn không có vấn đề. Vì sao vậy? Họ sửa đổi đích thực tốt hơn so với nguyên văn, đổi được tốt. Đổi được tốt nhưng tại vì sao còn muốn phản đối? Phản đối là cái thí dụ này không thể khai ra. Bạn sửa thì được, không vấn đề, nhưng bạn làm cái tiền đề này, người sau không có đức hạnh như bạn, cũng không có học vấn như bạn, họ xem Kinh điển không hiểu, họ lại tùy tiện sửa đổi, vậy chẳng phải đem Kinh điển sửa đổi lộn xộn lên hết hay sao? Như vậy mỗi người đều muốn sửa, Kinh điển truyền đến đời sau còn có thể xem hay sao? Phản đối là phản đối cái điểm này. Cho nên nhất định phải hiểu được tổ sư phản đối việc gì. Chúng ta phải đem nó làm cho rõ ràng, không phải phản đối hội tập, cũng không phải phản đối cư sĩ Long Thư, cư sĩ Ngụy Mặc Thâm. Họ sửa đổi Kinh văn không có vấn đề, sửa đổi được hay, những



người này đều là người có tu có chứng, ở trên vãng sanh truyện đều có tên của họ. Đây là một tiền lệ không thể khai mở, sau khi khai mở rồi thì hậu hoạn vô cùng, là cái ý nghĩa như vậy. Cũng như Ấn Tổ phản đối phé bỏ độ điệp của người xuất gia (sự việc này là Hoàng đế Thuận Trị nhà Thanh làm), bạn xem, Ngài đã nêu lên bao nhiêu lần ở trong "Văn Sao", cảm thấy rất là đáng tiếc đối với việc này. Năm xưa Hoàng đế Thuận Trị phé bỏ độ điệp là một việc tốt, vì sao chương ngại người thông thường phát tâm xuất gia? Ngày trước người xuất gia không dễ dàng, phé bỏ độ điệp chính là phé bỏ chế độ thi cử, hay nói cách khác, người nào xuất gia đều có thể xuất gia, chính là như vậy mà tố chất của người xuất gia nhà Phật bị xuống thấp. Lão pháp sư là phản đối cái di chứng về sau này.

Vào trước nhà Thanh, người xuất gia trải qua thi cử, tố chất trình độ rất cao, đạt được xã hội đại chúng tôn kính, cho nên trên Kinh điển đều nói được rõ ràng, người xuất gia là "*nhân thiên sư*", ở trong xã hội trên từ hoàng đế dưới đến thứ dân, không ai không tôn kính, đích thực có đạo đức có học vấn, là tấm gương cho xã hội đại chúng. Phé bỏ chế độ thi cử thì phiền phức liền đến. Cho nên, cửa Phật chúng ta ngày nay, tố chất của người xuất gia rơi xuống ngàn trượng, xã hội xem thường đối với chúng ta là có nguyên do. Chúng xuất gia nhà Phật chúng ta đích thực là không thể sánh được với người xuất gia của Thiên Chúa Giáo. Tu sĩ tu nữ của Thiên Chúa Giáo, chúng ta không thể sánh được với họ. Tôi đọc ở trong sách Giáo hội Thiên Chúa, nếu họ muốn làm tu sĩ (chúng nam), làm tu nữ chỉ ít phải tốt nghiệp cao trung, sau đó vào viện Thần Học học ba năm đến bốn năm, sau khi tốt nghiệp xong mới có thể được thân phận của tu sĩ, tu nữ. Trình độ của họ cao, tốt nghiệp đại học, tốt nghiệp nghiên cứu sinh, mức độ thấp nhất đều là trình độ của tốt nghiệp cao trung. Xem qua người xuất gia trong nhà Phật chúng ta, còn có một số ngay đến tiểu học cũng chưa tốt nghiệp. Đây là tôi xem thấy ở Đài Loan. Ở phương diện trình độ văn hóa này không thể sánh được với người. Thần phụ, tu nữ đi ra, đại chúng xã hội rất tôn kính họ, đích thực họ có trình độ tri thức ở ngay trong đó. Cho nên chế độ thi cử là tốt, không nên phé trừ. Ấn Tổ đối với sự việc này cảm thấy vô cùng đáng tiếc. Cho nên, nếu chúng ta tương tận, việc Tổ sư tán thành hay không tán thành, nhất định phải biết chân tướng sự thật, phải biết đạo lý mà Ngài đã nói.

Vậy thì Bồ Tát hạnh, Bồ Tát là trải qua đời sống trí tuệ cao độ. Cách nói này của tôi mọi người đều dễ hiểu. Nếu nói "Bồ Tát Hành Bát Nhã Ba La Mật" thì bạn không hiểu. Ý nghĩa của câu nói này chính là "*Bồ Tát trải qua là đời sống trí tuệ cao độ*", không luận là họ làm việc hoặc giả dối nhân xử thế tiếp vật, lý trí cao độ, họ không phải dùng cảm tình mà làm việc. Đây là chúng ta phải nên học. Đặc biệt quan trọng là câu sau cùng, đó là dạy sơ học chúng ta: "*Tùy thuận Phật thanh tịnh giáo*", tùy thuận giáo huấn của Phật Đà. Giáo huấn của Phật Đà đều là thanh tịnh giáo huấn.

"*Thanh tịnh*" có hai ý nghĩa. Phật dạy chúng ta phải tu tâm thanh tịnh. Bạn xem, bản dịch Hán đề Kinh của bộ Kinh này là "Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác". Trong Kinh điển dạy chúng ta phải tu thanh tịnh bình đẳng giác, đây là giáo huấn thanh tịnh. Ngoài ra còn một ý nghĩa, Phật giáo hóa tất cả chúng sanh đều là từ trong tâm thanh tịnh lưu xuất ra. Chúng ta phải từ ngay chỗ này mà tỉ mỉ thể hội. Phật giáo hóa chúng sanh, chúng ta xem thấy ghi chép ở trong Kinh điển, Thế Tôn Ngài năm xưa còn ở thế gian vì đại chúng giảng Kinh nói pháp 49 năm, nhà Phật thường nói "*giảng kinh hơn 300*

*hội, nói pháp 49 năm".* Hơn 300 hội, nếu dùng lời hiện đại mà nói thì giống như là thành lập Phật học giảng tòa của chúng ta vậy, lập giảng tòa mọi người cùng nhau nghiên cứu 300 lần. Mỗi lần thời gian dài ngắn không nhất định, tùy nội dung của Phật nói. Kinh dài thì thời gian giảng dài một chút, khóa trình ngắn một chút thì thời gian cũng ngắn một chút. Không phải Phật thích làm những hoạt động này. Thực tế mà nói, Phật thì *"nhiều một việc không bằng ít một việc, ít một việc không bằng không việc"*. Hoạt động là làm thế nào? Điều là có người khai thỉnh. Hơn 300 hội chính là hoạt động hơn 300 lần, 49 năm tổ chức hơn 300 lần hoạt động.

Như hôm nay, Malaysia có mười mấy vị đồng tu đến thăm tôi, nói với tôi là chúng ta đến Malaysia tổ chức hoạt động, đây chính là pháp hội, như vậy mà hình thành. Họ đến thương lượng với tôi, muốn mời đồng tu chúng ta đến Malaysia để hoằng pháp. Tôi nói: *"Tốt! Anh mời pháp sư đến nơi đó ở bao lâu?"*. Họ nói: *"Ở một tháng đến ba tháng có được không?"*. Tôi nói: *"Không được! Một người đến nơi đó ở một tháng đến ba tháng thì ở nơi đây họ không thể học rồi, lớp bồi dưỡng chúng ta đều bị chướng ngại"*. Cho nên tôi kiến nghị với họ: *"Không được vượt quá một tuần lễ"*. Đây là qui mô pháp hội nhỏ thời gian ngắn. Họ nói: *"Chúng tôi hy vọng ở nơi đó giảng Kinh cũng không gián đoạn"*. Tôi nói: *"Có thể không gián đoạn"*. Họ hỏi: *"Một tuần lễ thì làm sao không gián đoạn?"*. Tôi nói: *"Vị pháp sư này giảng một tuần lễ, vị pháp sư kia giảng tuần lễ thứ hai thì chẳng phải không gián đoạn rồi sao?"*. Họ liền bỗng nhiên hiểu ra. Tôi nói: *"Tốt! Anh đi tìm hội trưởng, chúng ta nói với ông ấy"*. Tiếp theo là Indo, có mấy vị đồng tu đến thăm tôi, họ cũng muốn mời chúng ta đến thủ đô Jakarta Indo để hoằng pháp. Tôi nói: *"Indo tôi chưa đi qua. Nếu như có cơ hội chúng ta đi trước xem qua hoàn cảnh nơi đó. Hơn nữa, tôi còn nhắc nhở: hiện tại người chân thật phát tâm làm việc tốt, tu phước báo lớn nhất là gì? Là thành lập trường học. Đây là lợi ích chân thật. Từ thiện cứu tế, họ có khổ nạn, họ không có cái ăn, bạn tặng một ít thức ăn cho họ; không có áo mặc, bạn tặng quần áo đến cho họ, đó là bạn chỉ có thể cứu họ nhất thời, bạn không thể nào giúp họ cả đời. Giúp đỡ người cả đời là giáo học, là giáo dục. Cho nên, nếu như các vị có năng lực thì phải nên lập trường học"*. Nếu như có cái sức mạnh này, có cơ duyên này thì phải nên nhìn vào ở ngay chỗ này. Như chúng ta lần trước ở Malaysia, tham quan trường học Hoa Văn. Malaysia có không ít trường tiểu học của Hoa Kiều, trung học độc lập của Hoa Kiều đều làm được rất tốt, làm được rất có thành tựu. Tân Sơn ở bên đó, tôi đến tham quan một trường tiểu học Hoa Văn Quốc Quang, học trò lên đến hơn 4.500 người. Trường học làm được tương đối tốt. Nghe nói có rất nhiều trò muốn đến trường học này, nhưng bị hạn chế số người nên không thể vào. Chúng ta hy vọng Indo cũng có thể giống như Malaysia vậy, thành lập nhiều trường trung tiểu học Hoa Văn hơn nữa. Việc này đối với việc nâng cao trình độ văn hóa Trung Văn, đối với tương lai học Phật mới chân thật xây dựng nền móng. Phiên dịch của Kinh điển rất gian nan, bao nhiêu năm có rất nhiều người đang làm công tác này, rất không dễ dàng, cho nên tốt nhất là có thể học Hoa Ngữ, trực tiếp đọc tụng, nghiên cứu Kinh điển của Hoa Văn.

Vào thời xưa, pháp sư dịch Kinh đều là người chứng quả, tuyệt nhiên không phải nói khai ngộ, chân thật chứng quả, cho nên Kinh điển Hoa Văn phiên dịch được tốt. Không chỉ là nghĩa lý không có sai lầm, mà ý nghĩa thuần chánh của Phật được giữ lại, văn tự rất là hoa mỹ. Phật Kinh là tác phẩm văn học, ở trong văn học nó cũng có địa vị

tương đương, được giới văn hóa tôn trọng, cho nên Hoa Văn phải nên chăm chỉ nỗ lực học tập. Đây là giáo huấn thanh tịnh.

Chư Phật Bồ Tát, lịch đại Tổ sư giáo hóa tất cả chúng sanh, tiếp nhận đại chúng cúng dường, đây cũng là giáo huấn của Phật. Thế nhưng phải ghi nhớ, dạy bảo của Phật, tiếp nhận cúng dường hạn chế ở bốn sự việc. Thứ nhất là "*ẩm thực*". Phật Đà ở đời mỗi ngày ra ngoài khát thực, tiếp nhận cúng dường một bát. Thân thể này của chúng ta sống ở thế gian là thân nghiệp báo, mỗi ngày phải ăn cơm, đây là cúng dường ăn uống. Thứ hai là "*y phục*". Quần áo mặc cũ rách rồi thì có thể tiếp nhận người tại gia cúng dường quần áo. Thứ ba là "*ngọa cụ*", cũng chính là hiện tại chúng ta gọi là ngủ nghỉ. Người xuất gia vẫn phải ngủ nghỉ. Phật tuyệt nhiên không có qui định người xuất gia không nằm giường, không nằm giường là việc của cá nhân, trên Kinh Phật không có qui định này. Tóm lại mà nói một nguyên tắc, đời sống trải qua được càng đơn giản càng tốt, cho nên tiếp nhận cúng dường ngọa cụ. Thứ tư, thân thể này chúng ta có thể bị bệnh, bệnh đau là không thể tránh khỏi, khi bệnh khổ tiếp nhận "*thuốc thang*" cúng dường. Phật chỉ nói cho chúng ta nghe bốn sự việc này, gọi là "*tứ sự cúng dường*". Đây là như pháp, người xuất gia phải nên tiếp nhận. Ngoài cúng dường này ra thì không nên tiếp nhận. Đây gọi là "*giáo huấn thanh tịnh*". Ngoài tứ sự cúng dường này ra thì không thanh tịnh, chúng ta chính mình nhất định phải hiểu được.

Tôi ở rất nhiều nơi cũng có không ít tín đồ rất tốt, hảo tâm muốn xây đạo tràng cúng dường tôi. Ở trên Kinh Phật không có dạy điều này, không có nói tiếp nhận đạo tràng của người khác. Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời cũng không tiếp nhận người khác cúng dường đạo tràng. Chúng ta học Phật luôn phải lấy Phật làm tấm gương. Bạn xem, năm xưa Thế Tôn giảng Kinh nói pháp, có không ít đại phú trưởng giả cung cấp nơi chốn giảng Kinh, những nơi chốn đó là mượn dùng, quyền sở hữu chủ nhân đều là tín đồ tại gia. Bạn xem "Kinh Di Đà", "Kinh Kim Cang", Kỳ Thọ Cấp Cô Độc Viên là nơi Phật giảng qua không ít Kinh, sản quyền ở nơi đó là của Trưởng giả Cấp Cô Độc, Thái tử Kỳ Đà. Họ hai người cùng có tài sản, Thích Ca Mâu Ni Phật chỉ là mượn dùng. Như vậy thì được. Tuyệt đối không thể nào tiếp nhận sản quyền của họ. Tiếp nhận sản quyền thì sai rồi. Phật dạy chúng ta xuất gia, rời khỏi nhà rồi, kết quả không nghĩ đến, lại tiếp nhận một cái nhà. Ra một cái nhà nhỏ, lại tiếp nhận một cái nhà lớn, cái phiền phức này thì lớn rồi! Phải biết nhà là phiền lụy, gọi là "*gia lụy*". Xuất gia là gạt bỏ gia lụy. Kết quả bạn làm một cái đạo tràng lớn, mệt chết người! Đây là chúng ta phải hiểu cho rõ ràng, hiểu cho tường tận, thường hay nghĩ đến Thích Ca Mâu Ni Phật. Chúng ta trải qua đời sống của Phật Đà, đó chính là đời sống trí tuệ cao độ, chính là hành Bát Nhã Ba La Mật Đa, như vậy mới là chân thật tùy thuận giáo huấn của Phật Đà.

Tôi cũng khuyên đồng tu trẻ tuổi chúng ta, chính mình không nên làm đạo tràng. Chính mình làm đạo tràng thì sau cùng là hại chính mình, bạn cả đời đều không tự tại. Đã xuất gia rồi thì phải chăm chỉ nỗ lực học Kinh giáo. Bạn nói: "*Tôi rất ngu, tôi không có thiên phú, tôi học Kinh giáo không tốt!*". Trên "Kinh Di Đà", 16 vị tôn giả có một vị Châu Lợi Bàn Đà Gia, lẽ nào bạn còn ngốc hơn Ngài hay sao? Tôi nghĩ bạn thông minh hơn Ngài nhiều. Ngài ngốc đến trình độ đó. Trên Kinh điển ghi chép, Phật dạy ông bốn câu kệ, dạy ông câu trên thì không biết câu dưới, dạy câu dưới thì quên mất câu trên. Người căn tánh như vậy, Thích Ca Mâu Ni Phật rất có tâm nhẫn nại, đều đem ông dạy thành công, sau cùng ông cũng đại triệt đại ngộ, giảng Kinh nói pháp.

Người xưa chúng ta gọi là "*chỉ cần có hằng tâm*". Cây sắt còn mài thành kim. Con người có thể có hằng tâm, phấn đấu nỗ lực tinh tấn thì không ai không thành tựu, huống hồ còn có oai thần Tam Bảo gia trì, làm gì mà học không tốt? Thế nhưng phương pháp tu học nhất định phải hiểu được, quyết định là một môn thâm nhập. Cả đời học một bộ Kinh, chuyên giảng một bộ Kinh, chuyên hoằng một bộ Kinh, bạn liền có thể thành công. Một bộ Kinh không cần nói quá dài, giả định nói giảng bộ Kinh này một tháng thì viên mãn, nếu giảng đến mười năm, xin nói với các vị sẽ không có người nghe, trong giảng đường chỉ có bàn ghế thì cũng giảng với chúng. Mười năm từng lượt từng lượt giảng không gián đoạn, vậy bạn thành công rồi, bạn trở thành chuyên gia của bộ Kinh này, là thế giới đệ nhất, bạn có thể y giáo tu hành. Y giáo gì? Chính là chỗ này đã nói: "*U chur hữu tình, thường hoài từ nhân, hòa nhan ái ngữ, cần dụ sách tấn*". Chỉ cần bạn đem bốn câu này học cho tốt, chân thật làm đến được thì pháp duyên của bạn thù thắng, đến đâu cũng có người mời bạn đi giảng Kinh, một năm bạn có mười chỗ để giảng. Thế giới ngày nay rất lớn, bạn giảng đến 100 tuổi cũng giảng không xong, bạn còn muốn có nơi chốn làm gì? Không cần nơi chốn rồi. Mỗi một nơi đến ở một tháng, giảng Kinh một tháng, đến khắp nơi làm khách. Làm khách thì tốt hơn, người ta đều cung kính đối với bạn. Làm chủ nhân rất khổ sở, làm khách rất thoải mái, rất tự tại. Nơi nơi làm khách, toàn thế giới mỗi một nơi đều đến làm khách. Nhất là hiện tại giảng Kinh, thỉnh chúng đều đến từ khắp mọi nơi, họ nghe rồi hoan hỷ, họ liền mời bạn đến nơi của họ để giảng. Đồng tu bên Canada mời chúng ta qua giảng Kinh, chẳng phải là ở nơi đây nghe qua vài lần sao? Họ nghe rồi hoan hỷ, mới mời chúng ta đi. Cho nên, học xong một bộ Kinh rồi, cả đời bạn an vui không gì bằng, hà tất phải xây đạo tràng? Một chết người! Việc này quyết không phải người thông minh nên làm. Đạo tràng để ai? Đạo tràng để cho cư sĩ tại gia. Cư sĩ tại gia hộ pháp, người xuất gia chúng ta chỉ làm việc hoằng pháp. Hoằng pháp cùng hộ pháp hợp tác mật thiết, như vậy người hoằng pháp làm được rất tốt, hộ pháp cũng làm được rất tốt, Phật pháp mới có thể hưng vượng. Đây là làm thế nào tùy thuận giáo huấn thanh tịnh của Phật. Cùng tiếp xúc với đại chúng, nội tâm đích thực thanh tịnh, chân thành, bình đẳng, tự nhiên là biểu hiện ra là "*hòa nhan ái ngữ*".

"*Ái ngữ*" là một trong Tứ Nhiếp Pháp. Tứ Nhiếp Pháp vô cùng quan trọng. Hoằng nguyện của Phật Bồ Tát là nhiếp thọ chúng sanh. Cái nhiếp thọ này, dùng lời hiện đại để nói là giáo hóa chúng sanh. Muốn dạy chúng sanh, bạn dùng phương pháp gì để đối phương khởi tâm cung kính đối với bạn, tôn kính bạn, ưa thích bạn, bằng lòng nghe lời của bạn thì bộ phương thức này thì gọi là nhiếp thọ. Cái nhiếp thọ này, Phật đã nói bốn loại pháp. Người với người cùng ở chung phải hiểu được bốn loại pháp này. Bạn cùng tất cả chúng sanh nhất định phải làm một người bạn tốt. Tứ Nhiếp Pháp, nếu dùng ở gia đình thì gia đình bạn hòa thuận. Tứ Nhiếp Pháp dùng ở vợ chồng thì vợ chồng ân ái hảo hợp. Hiện tại thường hay nghe đến ly hôn, do không hiểu Tứ Nhiếp Pháp cho nên hôn nhân xảy ra vấn đề, gia đình xảy ra vấn đề. Chúng ta thường hay nghe đến trường học hiện tại, học trò không nghe lời lão sư là do lão sư không hiểu Tứ Nhiếp Pháp, công nhân không nghe lời ông chủ là do ông chủ không hiểu Tứ Nhiếp Pháp, cho nên xã hội này, các ngành các nghề đều phải cố gắng học tập Tứ Nhiếp Pháp. Khi Tứ Nhiếp Pháp học xong rồi, bất cứ cái gì cũng đều thông, vấn đề gì cũng đều giải quyết được. Việc thế gian khó xử nhất là nhân sự, người với người cùng ở chung, người cùng ở chung với tất cả chúng sanh, bốn loại pháp này của Phật nói thông hết.

Cho nên, chúng ta không chỉ phải học, mà phải cố gắng thể hội đại đạo lý trong đây, biết được chính mình phải nên làm thế nào học tập, làm thế nào đem nó thực tiễn.

A Di Đà Phật!

## Tập 204

### TỨ NHIẾP PHÁP

*Thứ nhất là "Bố Thí".*

Bố thí chính là chúng ta thông thường gọi là tặng quà. Ngạn ngữ nói: "*Quà nhiều người không trách*". Thường hay tặng quà, món quà nhỏ biểu thị quan tâm, biểu thị yêu thương. Quà không ở quý trọng, mà là biểu thị cảm tình, nhất là khi ra khỏi cửa. Hiện tại thường hay ra nước ngoài du lịch, xem thấy những vật kỷ niệm nhỏ, có những món kỷ niệm rất rẻ, không mắc lắm, thế nhưng sau khi trở về tặng cho bạn bè thân thích, tặng cho người nhà của bạn, thì người nhà sẽ cảm kích, bạn du lịch ra nước ngoài vẫn không quên họ. Việc này quan hệ rất lớn. Làm ông chủ, các vị nghĩ xem, ông chủ đi du lịch, không luận đi đến nơi nào đó, khi trở về có mang chút quà nhỏ tặng cho công nhân hay không? Không cần phải phí tổn quá nhiều, biểu thị tuy là ta ra khỏi cửa, nhưng đối với các người mỗi một người đều không quên đi. Một tấm thiệp cũng là vật kỷ niệm rất trân quý. Điều này không thể không hiểu. Giao tế giữa người và người, lễ vật quan trọng hơn bất cứ thứ gì, cho nên phải hiểu được tặng quà.

Có một số pháp sư biết được, họ nói pháp duyên của Pháp sư Tịnh Không rất tốt. Pháp sư Diễm Bôi còn đến thỉnh giáo tôi, muốn học tập với tôi. Tôi nói, việc này rất đơn giản mà, "*tặng quà*", bất cứ nơi nào mời tôi đi giảng Kinh, tôi đều mang theo rất nhiều sách Phật, sách thiện, băng ghi hình, băng ghi âm để kết duyên cùng mỗi một vị đồng tu. Đây là bố thí.

Khi chúng tôi mới theo lão cư sĩ Lý Bình Nam học, lão sư Ngài rất xem trọng đối với Tứ Nhiếp Pháp. Thầy dạy chúng tôi: "*Các người học giảng Kinh nhất định phải kết duyên với đại chúng*". Bạn không kết duyên thì tương lai bạn không còn pháp duyên. Chúng ta cũng không biết làm cách nào để kết, làm gì có nhiều tiền như vậy để kết duyên? Đơn giản mà, bạn mua một bao đậu phộng, đứng ở cửa, mỗi người bước vào cho họ một hạt thì đã kết duyên rồi. Việc làm đơn giản như vậy. Chúng ta mới học được, mua một bao lớn kẹo, đậu phộng. Giảng đường giảng Kinh lúc đó của lão sư Lý thính chúng đại khái có đến 400 người, cho nên học trò chúng tôi đều ở trước cửa, mỉm cười hoan nghênh mỗi một người đi đến, nào nào kết duyên với bạn nào. Duyên này chính như vậy mà kết được. Lão sư dạy, vạn nhất không nên cho rằng đây là việc nhỏ. Pháp duyên như vậy bạn kết được. Bạn học giảng Kinh, bạn gặp mặt những thính chúng này, ngó mà bạn cũng không thèm ngó, vậy khi bạn giảng Kinh, ai thèm đến nghe bạn? Tôi thấy các vị đồng tu mỗi tối giảng Kinh, thính chúng đều không nhiều, nguyên nhân gì vậy? Chưa kết duyên. Nếu như các vị mua một ít kẹo kết duyên ở ngoài cửa, thính chúng của các vị liền sẽ nhiều. Các vị học được rồi, đây cũng xem là đời đời truyền nhau. Cho nên phải hiểu được, phải xem trọng, phải biết được cái quan

hệ này rất lớn. Bạn xem những năm gần đây, thường hay liên hệ qua lại với chín tôn giáo khác, mỗi lần gặp mặt đều có lễ vật nhỏ mang tặng, **có đi có lại mới toại lòng nhau.**

### ***Thứ hai là “Ái Ngữ”.***

Ái ngữ không phải là lời nói đường mật, mà "*ái ngữ*" là gì? Ái hộ họ, quan tâm họ, chăm sóc họ, giúp đỡ họ. Trong đây, quan trọng nhất là giúp đỡ họ tiến bộ, giúp đỡ họ cải thiện phẩm chất đời sống, giúp đỡ họ đoạn ác tu thiện, giúp đỡ họ phá mê khai ngộ. Phương tiện khéo léo trong đây nhiều. Đến nơi nào để học vậy? Kinh điển của Phật nơi nơi đều có. Kinh điển là văn tự. Văn tự ghi chép là lời nói của Phật năm xưa, mỗi câu nói của Ngài đều là ái ngữ, ái hộ tất cả chúng sanh. Đây là chúng ta phải học tập. Đặc biệt là ở thời đại này, thời đại này là một thời đại rất khổ nạn. Khổ từ chỗ nào đến? Từ chúng sanh tạo tác nghiệp bất thiện mà chiêu cảm ra. Nếu chúng ta muốn thoát ly cái khổ khó này, tiêu tai miễn nạn, đây quyết không phải từ trên quả mà nói. Nếu từ trên nhân mà nghĩ, có thể đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện thì tai nạn liền có thể hóa giải.

Ngày nay, chúng ta xem cả thế giới, xã hội động loạn, lòng người bất an, tùy thời tùy lúc đều có thể bạo phát ra thiên tai nhân họa. Đây là vấn đề lớn, là vấn đề rất nghiêm túc. Làm thế nào giải quyết? Người học Phật chúng ta thường hay nghe Tổ sư Đại đức nói "*tu từ căn bản*". Chúng ta đem ý nghĩa câu nói này nói rộng ra, suy rộng ra, chúng ta đối với xã hội ngày nay cũng phải hiểu được giải cứu từ căn bản mới là biện pháp. Nhà Phật gọi căn bản là năm giới mười thiện, nhà Nho nói căn bản là năm thường tám đức. Chúng ta xem, căn nguyên của động loạn là do đã mất đi căn bản, căn bản dao động. Lấy mười nghiệp thiện để nói, hiện tại tất cả chúng sanh, thân thì tạo sát, đạo, dâm; khẩu thì vọng ngữ, hai chiều, ác khẩu, thêu dệt; trong tâm thì tham, sân, si. Người người đều tạo mười ác nghiệp thì xã hội làm sao an định, thiên hạ làm sao có thể thái bình? Giữa người và người đôi bên không tín nhiệm nhau, nghi ngờ lẫn nhau, phòng ngừa lẫn nhau, thế là giao tình giữa người và người có thể bị phá hỏng, thân duyên chi giao cũng có thể bị phá hỏng. Quân thân, bằng hữu, chồng vợ là đạo nghĩa chi giao, cha con anh em là thân tình. Hiện tại chúng ta thường hay xem thấy trên báo chí cha con đoạn tuyệt quan hệ với nhau, vậy thì thành ra thứ gì chứ, còn gì để nói hay không? Đây là vấn đề vô cùng nghiêm trọng. Ngay thân tình đều bị phá hỏng thì đạo nghĩa không cần nói rồi, con người sống ở thế gian có ý nghĩa gì, còn có giá trị gì nữa? Đôi bên không còn tín nhiệm lẫn nhau. Một ngày từ sớm đến tối phòng lo người khác tổn hại ta, người ta cũng phòng lo ta tổn hại họ. Trải qua những ngày tháng này, thành thật mà nói, ngay cả súc sanh cũng không bằng. Hiện tại tạo ác, đời sau đọa ba đường ác. Cho nên, phương pháp giải quyết vẫn là từ căn bản, giúp đỡ đại chúng giác ngộ, phải mau quay đầu, đoạn ác tu thiện. Trước tiên phải xây dựng lòng tin với tất cả chúng sanh. Nếu ta tin tưởng họ, mà họ không tin tưởng ta thì làm sao? Họ không tin tưởng ta, ta vẫn cứ tin tưởng họ, phải dùng thời gian dài để cảm hóa họ, vậy thì phải tu nhẫn nhục Ba La Mật. Chúng ta không có lòng nhẫn nại thì làm sao có thể thành tựu? Ngay trong đời này cũng không thể cảm hóa họ quay đầu thì vẫn còn đời sau, đời sau không thành thì còn đời sau nữa. Phật Bồ Tát giúp đỡ tất cả chúng sanh đời đời kiếp kiếp, vĩnh viễn không có thoái chuyển, vĩnh viễn không có ngơi nghỉ. Chúng ta dùng tâm chân thành mà làm, quyết định không hư ngụy đối đãi tất cả chúng sanh. Không

cần nói là đối với người, mà đối với động vật đều là dùng tâm chân thành, thì ngay động vật cũng đều bị cảm động. Chúng đến tổn hại ta, ta không tổn hại chúng.

Lần trước, chúng ta đến Cỏ Tấn, tôi đã ở trên núi Cỏ Tấn năm ngày. Cư sĩ Lý Kim Hữu nói với tôi, trên núi chính mình trồng rau, năm đầu rau trồng xuống, đại khái sáu-bảy phần mười đều bị sâu ăn hết. Tâm địa của ông rất từ bi, cũng rất hoan hỷ. Ông cúng dường những súc sanh này, tuyệt đối không có một ý niệm sát hại chúng, đuổi chúng đi, mà trái lại ông còn thương yêu chúng, nên động vật nhỏ này bị cảm động. Đến năm thứ hai thì trùng sâu giảm đi rất nhiều, đại khái có thể thu hoạch được phân nửa, phân nửa thì bị trùng sâu ăn. Hiện tại ông trồng đã được sáu năm, năm nay là năm thứ sáu. Chúng ta đến vườn rau xem qua, vẫn có sâu nhưng rất ít, trên một lá rau chỉ xem thấy chúng cắn một - hai lỗ nhỏ. Không cần phải dùng thuốc trừ sâu, cũng không cần phải đuổi trùng sâu đó đi, không cần thiết, tùy chúng đi, yêu thương chân thành. Trong vườn rau, ông ấy mở âm nhạc cho rau nghe, cũng là cho trùng sâu nghe. Ông chăm sóc thật chu đáo. Sau khi tôi đi xem rồi, tôi nói: *"Anh mở Phật hiệu thì tốt hơn so với âm nhạc nhiều, mang mấy niệm A Di Đà Phật qua cho trùng nhỏ nghe"*. Cho nên, chúng ta quyết định không nên có ý niệm tổn hại chúng sanh. Chúng có hồi báo đối với chúng ta. Quyết định không nên sát sanh. Không những không thể sát hại chúng sanh, để chúng sanh vì ta mà sanh phiền não thì ta có lỗi lầm, có tội lỗi rồi.

Trên Kinh Phật dạy Bồ Tát, Bồ Tát ở nơi nào thì khiến tất cả chúng sanh sanh tâm hoan hỷ, chẳng phải là *"hòa nhan ái ngữ"* hay sao? Nếu như thế gian này người người đều hòa nhan ái ngữ thì làm gì có chiến tranh? Không thể nào xảy ra chiến tranh, chắc chắn là hòa thuận cùng sống, hợp tác lẫn nhau. Cho nên, bốn chữ này quan trọng hơn tất cả, quyết định không nên xem thường. Học Phật từ chỗ nào mà học? Từ ngay chỗ này mà học.

### ***Thứ ba là "Lợi Hành".***

Lợi là lợi ích, hành là hành vi của chính chúng ta. Hành vi đời sống của ta, tư tưởng của ta, ngôn ngữ của ta. Ngôn ngữ là hành vi của khẩu nghiệp, tư tưởng là hành vi của ý nghiệp. Hành vi của chính chúng ta chắc chắn là có lợi ích đối với tất cả chúng sanh, lợi ích xã hội, quyết định không nên tổn hại xã hội, tổn hại chúng sanh. Phật dạy bảo chúng ta, nếu như chúng ta khởi tâm động niệm, tất cả hành vi đều là tự lợi thì nhất định liền tổn hại người khác. Tự lợi là làm cho chính mình thêm phiền não. Khởi tâm động niệm, tất cả hành vi là lợi ích xã hội, là lợi tha, không phải tự lợi. Nói với các vị đồng tu rõ ràng, tương tận, không phải tự lợi thì chính mình mới đạt được lợi ích chân thật, chính mình thường hay nghĩ đến tự lợi thì kết quả này là tự hại chính mình. Đạo lý này rất sâu, rất rộng.

Chúng ta chỉ lấy trùng nhỏ trong vườn hoa để nói, bạn mỗi niệm nghĩ ngợi cho chúng, mỗi niệm giúp đỡ chúng thì chúng hồi báo bạn rất hậu. Đây là chân thật có lợi ích đối với bạn. Không cần bạn tâm nông sản có bệnh hại, trùng sâu đến xâm hại, bạn không cần phải lo việc này, chúng lớn lên rất tốt. Tự tư tự lợi là gì? Dem những trùng bệnh hại này thầy đều giết hết, bạn được chút lợi nhuận, bạn cùng với những chúng sanh này đã kết biết bao oán cừ. Chúng cũng là một sinh mạng. Bạn đã giết nhiều chúng sanh đến như vậy, tương lai đời đời kiếp kiếp phải đi đền mạng, bạn phải đền bao nhiêu lần thì mới xong? Việc này người thế gian không thể lý giải, chúng ta nói họ

cũng không chịu tin. Vì sao vậy? Họ không dám tin tưởng, họ chết cũng không thừa nhận. Đây gọi là tự gạt mình gạt người. Phật Bồ Tát nói cho chúng ta nghe mỗi câu đều là chân thật. Người chân thật thông minh thì cả đời ở thế gian tuyệt đối không kết oán thù với một người. Không những không kết oán thù với người mà còn không kết oán thù với tất cả động vật, thì bạn ngay đời này trải qua được rất sáng lạn, bạn đời sau hậu phước vô cùng. Bạn có thể có cách làm như vậy, nhà Phật nói "phú quý, khỏe mạnh, trường thọ" bạn đều có thể làm được. Nguyên nhân của trường thọ là gì? Vô úy bố thí, không sát sanh là vô úy bố thí, ăn chay, không ăn thịt tất cả chúng sanh là vô úy bố thí. Bạn giết hại chúng sanh vì hưởng thụ của chính mình, thì trước sau bạn không thể tránh khỏi bệnh kỳ kỳ quái quái.

Bệnh từ chỗ nào mà ra? Người xưa nói rất hay: "*Bệnh từ miệng mà vào, họa từ miệng mà ra*". Miệng không lựa lời thường hay tạo tác khẩu nghiệp, rước lấy họa hại. Cho nên, trong "*ái ngữ*" còn phải cẩn thận, không nói lỗi lầm của người khác. Nói lỗi lầm ở trước mặt người nào? Vào thời xưa đã nói ở trước mặt cha mẹ, ở trước mặt lão sư có thể nói. Vì sao vậy? Như vậy người nghe là người có trí tuệ. Sau khi họ nghe rồi họ sẽ giáo huấn bạn, giúp đỡ chính mình thay đổi tự làm mới. Không nên khinh xuất nói lỗi lầm ở trước mặt người khác. Điểm này rất quan trọng. Khi nói chuyện, luôn phải nghĩ đến lời nói này sẽ sanh ra hậu quả gì.

Tôi nghe những đồng tu nói với tôi, họ từ Đông Thiên Mục Sơn trở về, nói là có một người phát tâm muốn lên trên núi để tu hành, nghe ngóng tình hình trên núi, gặp được một người dưới núi, họ hỏi thăm tình hình trên núi. Người dưới núi này nói lời rất không tốt về cư sĩ Tê, cho nên chính là ác ý hủy báng, làm cho người phát tâm đến núi tu hành này thoái tâm. Hơn nữa còn đến khắp nơi tuyên truyền Thiên Mục Sơn không tốt thế nào thế nào đó. Nghe nói đã gặp báo ứng rồi, báo ứng này báo được rất nhanh. Những việc này đều là những việc chân thật. Các vị đồng tu tìm thời gian, đem những câu chuyện này tỉ mỉ căn kẽ nói rõ ràng, nói tường tận. Chúng ta làm băng ghi hình, chúng ta không lưu thông bên ngoài, mà lưu thông nội bộ, để mọi người sanh tâm cảnh giác. Lời nói phải gánh lấy trách nhiệm, không thể do ân oán riêng tư mà phá hoại đạo tràng. Lỗi lầm này nặng hơn bất cứ thứ gì. Người xưa thường nói: "*Giết mạng người tội lỗi không lớn*", 49 ngày là họ lại đầu thai đến rồi, còn "*đoạn huệ mạng của người, cái tội này cực lớn*". "*Huệ mạng*" là gì? Cơ hội học Phật. Bạn đoạn dứt đi cơ hội học Phật của người khác, quả báo này nặng hơn bất cứ thứ gì. Chỉ có nghe Phật pháp trồng thiện căn mới có thể vĩnh thoát luân hồi, cơ duyên khó được, nên có câu là "*trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp*". Rất không dễ gì họ gặp được cơ hội lần này, bạn nhẫn tâm cắt đứt đi, cái tội này của bạn bao lớn? Lời nói không thận trọng, có ý hay vô ý phá hòa hợp tăng, phá hoại Phật pháp, quả báo đều ở A Tỳ Địa Ngục.

### ***Thứ tư là "Đồng Sự".***

Từ phạm vi lớn mà nói, chúng ta cùng ở trên địa cầu này, chúng ta đối với tất cả chúng sanh trên địa cầu đều phải yêu thương. Vì sao vậy? Đây là rất thân thiết, đều phải chăm sóc. Nơi nào có khổ nạn, chúng ta có năng lực chu cấp, nhất định phải đưa tay cứu vớt, phải đi giúp đỡ họ, không phân cõi nước, không phân chủng tộc, cũng không phân tôn giáo. Chúng ta cùng ở trên cái địa cầu này cũng giống như cùng ngồi thuyền qua sông, làm sao có thể không quan tâm? Đây là cách nói nghĩa rộng. Cách nói nghĩa



hẹp, đồng sự là cùng với chúng sanh cùng làm sự việc mà họ hoan hỉ. Bồ Tát như vậy mà độ chúng sanh. Cho nên trong Tứ Nhiếp Pháp, cái điều này rất không dễ dàng làm được. Vì sao vậy? Chính mình cần phải có trí tuệ, có sức định chân thật, bạn mới có thể làm. Nếu bạn không có trí tuệ cao độ, không có sức định tương đối thì xong rồi. Họ ưa thích khiêu vũ, ta cùng đồng sự với họ, ta ngày ngày đi khiêu vũ với họ, vậy là xong rồi! Khiêu vũ không được mấy ngày, Phật pháp của bạn không còn nữa, bị họ độ đi mất. Đồng sự là bạn có năng lực cảm hóa họ, bạn có thể độ họ quay đầu. Cho nên, đồng sự là phương thức, không phải mục đích.

Bồ Tát hạnh, Bồ Tát có vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, cho nên họ thị hiện ở thế gian này, chúng ta xem thấy Thắng Nhiệt Bà La Môn, Phật Tô Mật Đa Nữ ở trên "Kinh Hoa Nghiêm" đều là trong Tứ Nhiếp Pháp đặc biệt tu "*đồng sự nhiếp*", đến sau cùng đều quay đầu học Phật, niệm Phật. Đây là đồng sự nhiếp. Vậy chúng ta không có năng lực này, nói nghĩa rộng như vừa rồi tôi đã nói, chúng ta cùng ở chung trên cái địa cầu này, cùng ở chung khu vực Singapore này, chúng ta nhất định phải quan tâm lẫn nhau, chăm sóc lẫn nhau, vậy thì không có sai sót. Cách nói theo nghĩa hẹp, chúng ta cần phải suy xét sức định của chính mình, trí tuệ của chính mình. Trong lịch sử từ xưa đến nay, cái này không nói đồng tu tại gia, mà rất nhiều đại đức xuất gia không cần thân ở trong đồng sự, kết quả đều thoái thất đạo tâm, đều bị người khác độ đi. Sự việc này đâu đâu cũng có, chúng ta không thể không lưu ý.

### ***Câu Kinh văn sau cùng: "Khuyến Dụ Sách Tấn".***

Khuyến là khuyến đạo. Dụ là hiểu dụ. Sách là khích lệ, muốn họ phải tiến bộ. Con người này là tri thức chân thật, là thiện hữu chân thật. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ chú giải, dùng "*khai thị ngộ nhập Phật tri kiến*", bốn câu nói này để giải thích khuyến dụ sách tấn. Giải thích được hay. Mỗi giờ mỗi phút đều có thể thể hội được khổ tâm của Phật độ chúng sanh, phải khai đạo họ.

"*Khai Phật tri kiến*", thực tế mà nói ngày nay chúng ta có thể làm, đem Phật pháp chánh tri chánh kiến dạy bảo họ, đặc biệt là đồng tu học Phật. Người học Phật có bao nhiêu? Quá nhiều rồi. Thế nhưng "*Phật là gì*" thì không hề biết. Không biết nhưng họ học Phật rồi, cho rằng thường hay vào trong chùa miếu để thắp hương bái Phật, đi hứa nguyện, đi cúng dường, vậy gọi là học Phật. Đó là sai rồi. Dùng bốn chữ "*Phật chi tri kiến*" này để nói thì không có vấn đề. Đối với tất cả người, tất cả vật, tất cả việc, Phật có cách nhìn thế nào? Phật có nhận biết thế nào? Phật là kiến giải thế nào? Từ ngay chỗ này mà bắt tay, mà hướng vào, đương nhiên là không có sai lầm. Đây là chúng ta trước tiên phải giúp đỡ họ.

Cho nên, tôi giới thiệu "Nhận Thức Phật Giáo", chúng ta đem Phật giáo giới thiệu cho người khác, từ chỗ này mà bắt tay vào. "Truyền Thọ Tam Quy", đây là vào cửa của Phật pháp. Họ nhận thức Phật pháp, phát tâm học Phật, tiếp theo là truyền thọ tam quy cho họ, không thể làm sai. Lại xem căn tánh của họ, giúp đỡ họ chọn lựa pháp môn, khuyên họ một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu, chuyên tu chuyên hoằng. Đây là chân thật "*khuyến dụ sách tấn*".

Chúng ta học Phật, ngày nay không luận tại gia xuất gia, chương ngại lớn nhất thực tế mà nói không gì hơn danh vọng lợi dưỡng. Cái thứ này vây quanh chúng ta, bạn còn

có thể thoát ra hay sao? Ngày nay chúng ta công phu không đắc lực, nguyên nhân ở ngay chỗ này. Cho nên, tôi thường hay khuyến khích đồng tu chúng ta, nếu bạn muốn chân thật khế nhập vào cảnh giới của Phật Bồ Tát, thứ nhất là phải xả bỏ tự tư tự lợi, thì bạn liền vào cửa. Các vị không chịu xả thì các vị ngay trong đời này trải qua đời sống rất khổ cực. Nếu như bạn chân thật chịu xả, bạn ngay đời này trải qua đời sống rất hạnh phúc, rất tự tại, rất an vui. Tôi nói thì bạn không tin tưởng. Tại vì sao không tin tưởng? Bạn không chịu buông xả. Bạn buông xả thì bạn tin tưởng rồi. Cái thứ này là căn nguyên của phiền não nghiệp chướng. Tự tư tự lợi không buông xả, thì các thứ khác không cần nói đến, tu thế nào cũng đều rất có hạn, đều là thuộc về pháp tương tợ, tuyệt đối không phải là pháp chân thật. Xả bỏ đi tự tư tự lợi, bạn tu là pháp chân thật, bạn đạt được là lợi ích chân thật. Đạo lý này không thể không hiểu.

Chúng ta giảng Kinh thường hay nói trên miệng, không ngại lặp lại, cho nên hiện tại có số người đề nghị, nói tôi giảng Kinh chỗ trùng lặp quá nhiều, phải đem nó tinh giản. Tôi nghe rồi cũng gật đầu, là việc tốt, thế nhưng tinh giản là sai. Vì sao vậy? Có chúng sanh nào nghe qua một lần mà có thể quay đầu? Cho nên, Thích Ca Mâu Ni Phật rất dài dòng, bạn xem trong “Đại Tạng Kinh”, một câu nói không biết đã lặp lại mấy ngàn lần, mấy vạn lần. Nói lời trọng yếu, vì sao Ngài phải dài dòng như vậy? Vì bạn không thể quay đầu. Nếu bạn chân thật một lần quay đầu thì Phật tự tại rồi, hà tất phải dài dòng, tuyệt đối sẽ không lồi thối! Bạn không thể quay đầu thì ngày ngày khuyên, ngày ngày nhắc lại. Đây mới là đại từ đại bi của Phật Bồ Tát.

Cho nên chúng ta nói, tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, tham sân si mạn, năm dục sáu trần bên ngoài là cái gốc. Bạn có thể đem bốn câu 16 chữ này chân thật thấy được rõ ràng, làm cho thông rồi, chân thật buông xả, thì bạn liền được đại tự tại, sau đó bạn mới biết được Phật pháp không sâu, Phật pháp không khó. Phật pháp tỏ ra sâu như vậy, tỏ ra khó như vậy, chính là 16 chữ này đã chướng ngại bạn mất rồi. Lại nói một lời chân thật, Phật Bồ Tát cùng phàm phu khác biệt chính ngay chỗ này. Phàm phu có tự tư tự lợi, có danh vọng lợi dưỡng, có tham sân si mạn, có năm dục sáu trần là phàm phu sáu cõi. Phật Bồ Tát hoàn toàn không có, các Ngài sống ở thế gian này tùy duyên tự tại. Tùy duyên chắc chắn không nhiễm trước; thuận cảnh, thiện duyên quyết không sanh tâm tham luyến; nghịch cảnh, ác duyên quyết không sanh chút phiền não nào, không có tâm oán hận bất bình, cho dù là cảnh giới gì, hoàn cảnh vật chất, hoàn cảnh nhân sự, vĩnh viễn giữ gìn chân thành, thanh tịnh, bình đẳng. Đây chính là Phật Bồ Tát. Phàm phu làm gì không thể thành Phật? Thành Phật cần phải bao nhiêu thời gian? Khoảng một niệm, bạn chuyển đổi lại thì phàm phu liền thành Phật rồi. Không chuyển đổi được thì vẫn là làm phàm phu. Cho nên, Thế Tôn ngàn vạn lời đã giảng 49 năm, bạn hôm nào quay đầu thì Phật không nói, bạn chính mình cũng được đại hoan hỉ, được đại tự tại. Cho nên, chúng ta phải thường hay giữ cái tâm khích lệ người khác, giúp đỡ người khác. Giúp đỡ người phải có trí tuệ, phải có phương tiện khéo léo.

Tuần lễ trước, bạn bè ở Malaysia tặng đến hai đĩa VCD cho tôi xem. Tôi xem rồi, đây là kịch điện ảnh của “Liễu Phàm Tứ Huấn”. Trong đây tuy là không phải rất viên mãn, còn có một số lỗi lầm, nghe nói do họ bị hạn chế bởi kinh phí. Viên Liễu Phàm có hai con trai, nhưng chỉ xem thấy một, thiếu một người là bởi vì không đủ tiền để mời diễn viên. Tôi xem trên đại thể thì rất tốt. Cho nên, chuyến đi giảng Kinh ở HongKong lần này, tôi bảo họ làm cho tôi mười bộ VCD, 20 đĩa là mười bộ. Tôi mang đến

HongKong, đồng tu bên phía HongKong xem rồi rất là hoan hỉ, hỏi tôi muốn làm ra. Tôi nói: “Tốt!”. Sau khi trở về, chúng ta làm ra số lượng lớn. Đây là phương tiện khéo léo, rất thích hợp đối với căn cơ trước mắt. Chúng ta làm thế nào có thể đem “Liễu Phàm Tứ Huấn”, sự thật và quan niệm lý luận của nhân quả báo ứng để xã hội quần chúng rộng lớn đều có cơ duyên tiếp xúc được, nhận thức rõ ràng, tin sâu không nghi. Cái này đối với “*khuyến dụ sách tấn*”, sự việc đầu tiên này thì chúng ta làm tốt rồi, làm được viên mãn, đến giúp đỡ xã hội an định, cứu vãn thế giới hòa bình có hiệu quả trực tiếp không thể nghĩ bàn. Chúng ta không thể không lưu ý! Ngày nay nói làm việc tốt, làm công đức, còn có việc tốt nào có thể tốt hơn được việc này? Còn có việc tốt nào có thể quan trọng hơn việc này? Việc này chúng ta phải rất chăm chỉ nỗ lực mà làm.

Ở HongKong chúng ta có một đạo tràng nhỏ đang được trùng tu, đại khái cuối tháng này có thể hoàn thành, bên trong có một phòng ghi hình nhỏ. Tôi nói, ở HongKong, công tác của chúng ta quyết không phải lấy thính chúng nhiều ít làm chủ, mà chúng ta ghi hình, chế tác ra băng ghi hình, lấy việc này làm chủ. Máy móc thiết bị sau khi lắp đặt xong, tôi nghĩ, bộ đầu tiên mà chúng ta phải giảng là “Liễu Phàm Tứ Huấn”. “Hoa Nghiêm 40” chúng ta tạm thời phải dừng lại, giảng “Liễu Phàm Tứ Huấn” là cấp cứu khẩn cấp. “Hoa Nghiêm 40” không thể cứu kịp, “Liễu Phàm Tứ Huấn” có thể cấp cứu. Cho nên, tôi hiện tại ngày ngày đang nghĩ dùng phương thức gì để giảng. Tương lai, băng ghi hình này sẽ phát sóng ở đài truyền hình, hình ảnh tương đối sinh động hoạt bát. Như vậy rất nhiều người sơ học nói, phương thức lên lớp của chúng ta đây, hai giờ đồng hồ thì họ chịu không nổi, họ không cách gì tiếp nhận, cho nên còn phải có động tác, còn phải biểu diễn. Hiện tại, tôi giảng “Liễu Phàm Tứ Huấn”, tôi có một phương pháp rồi, đem bộ phim truyền hình “Liễu Phàm Tứ Huấn” này của họ từng đoạn từng đoạn chiếu lên, sau đó chúng ta có thể giảng từng đoạn đó, như vậy có phải là sinh động hơn một chút hay không? Khi họ xem thì sẽ tương đối hoạt bát một chút. Phương thức giảng, chúng ta cũng có thể có ba bốn người cùng nhau thảo luận. Truyền hình đề ở phía kia, mọi người đều có thể xem thấy. Giảng một đoạn thì dừng lại, chúng ta thảo luận nội dung của đoạn này. Dùng biện pháp này để giảng, thử qua xem. Làm thế nào có thể khéo hợp với căn tánh của người hiện đại? Đây là bố thí ái ngữ lợi hành đồng sự trong Tứ Nhiếp Pháp, bốn điều này đều đầy đủ rồi. Họ ưa thích xem phim ảnh thì chúng ta dùng phương pháp truyền hình này cùng xem chung với họ, cùng nhau xem, cùng nhau nghiên cứu thảo luận. Đây cũng thuộc về đồng sự. Phương pháp này có thể thử nghiệm thành công, về sau tiết mục giảng Kinh ở đài truyền hình của chúng ta cũng phải thay đổi phương thức, hy vọng có thể nhận được hiệu quả tốt nhất. Do đây có thể biết, Phật dạy cho chúng ta giúp đỡ chúng sanh, tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc, trên khéo hợp với lý chư Phật đã nói, dưới khéo cơ của chúng sanh được độ.

Chúng ta không thể nào xem thường căn cơ của chúng sanh. Nếu như không khéo cơ thì hiệu quả này liền bị trừ đi rất nhiều. Khế lý là không thể có thay đổi, khế cơ cũng là vô cùng quan trọng. Cho nên, chúng ta phải hiểu rõ căn tánh của chúng sanh, phải thích ứng hoàn cảnh học tập, hoàn cảnh sinh hoạt của người hiện đại. Bộ sách nhỏ “Liễu Phàm Tứ Huấn” này, các vị đồng tu đại khái đều xem qua. Chúng ta sẽ đem bộ phim truyền hình dài tập này (thời gian của nó không dài lắm, đại khái tổng cộng chỉ có hơn hai giờ đồng hồ) làm thành VCD kết duyên với đại chúng ở nơi đây. Hy vọng các vị đồng tu sau khi xem rồi thì các vị cho ý kiến, các vị đưa ý kiến cho tôi. Tôi đem những

vấn đề trên thực tế của các vị đây giảng lại lần nữa để làm tư liệu tham khảo, như vậy thì càng khó cơ. Ở trong đây giải đáp các vị đối với quyển sách này, hoặc giả là cái tiết mục này, cách nghĩ, cách nhìn của các vị, hy vọng của các vị. Các vị sẽ tận tâm tận lực, hy vọng làm được càng viên mãn. Cho nên, không thể không tiếp nhận ý kiến của nhiều phương diện để giúp cho tiết mục này của chúng ta càng làm được tốt hơn. Đây cũng là một phương hướng mới đối với đại chúng giảng Kinh hoàng pháp về sau. Cho nên về sau, hoàng pháp của Phật giáo đích thực đã không phải ở đạo tràng tự viện, mà nhất định phải đi đến truyền hình vệ tinh, phải hướng đến internet.

Sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật rất nhanh. Ngay trong suy nghĩ của tôi, sau năm năm đến mười năm, máy truyền hình cỡ nhỏ có thể nằm ở trong lòng bàn tay của bạn, cái này truyền phát đi bằng điện vô tuyến. Chúng ta phải đem Phật pháp giảng diễn đưa đến trong tay người. Cho đến tu hành, cộng tu... Chắc chắn là sau khi về hưu, như nhà dưỡng lão của nước ngoài, thôn nghỉ hưu, viện an dưỡng, những đạo tràng tu hành này, họ ngay đời này đã qua đi rồi, con cái đều trưởng thành, tất cả đều buông xả, buông xả vạn duyên, vào lúc này ở chung một nhóm cùng cộng tu, **mỗi ngày nghe Kinh. Kinh không thể không nghe.**

Lão cư sĩ Trần Quang Biệt vãng sanh, nghe Kinh bốn năm, niệm Phật bốn năm, bốn năm không gián đoạn, cho nên người biết trước giờ ra đi, đi được tự tại như vậy.

**Kinh ngày ngày phải nghe, không nghe Kinh thì niệm Phật. Đó chính là người xưa dạy, niệm mệt rồi thì nghỉ ngơi, nghỉ ngơi khỏe rồi thì tiếp tục nghe Kinh, tiếp tục niệm Phật, cứ như vậy ba năm đến năm năm thì chắc chắn thành tựu. Chúng ta phải nắm lấy cơ hội quá tốt này.**

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ giảng đến đây thôi.

A Di Đà Phật!

## **Tập 205**

**"Trực Tâm Kính Sự".**

Kinh văn: *"Cung kính Tam Bảo, phụng sự sư trưởng, vô hữu hư ngụy, siểm khúc chi tâm"*.

Kinh văn tuy là chỉ có ba câu, nhưng ba câu này là trung tâm của cả thầy tu học Phật pháp. Thế Tôn ở trong "Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật" vì chúng ta nói nền tảng tu học, ba đời chư Phật cùng đồng nền tảng "Tịnh Nghiệp Tam Phước". Câu thứ nhất chính là nói: *"Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp"*. Phật pháp bắt đầu từ ngay chỗ này, sau cùng viên mãn cũng là một câu này. Phải làm thế nào từ bắt đầu đạt đến viên mãn? Việc này chính là ngày nay trong đây đã nói ba câu này, triệt thì triệt chung chúng ta nhất định phải tuân thủ.

**Câu thứ nhất: "Cung kính Tam Bảo".**

Tam Bảo là lão sư của chúng ta. Nếu như không thể cung kính Tam Bảo, thì hiếu thân và tôn sư cũng sẽ không có. Cho nên, người xưa trách nghiệm người đến tham học, xem qua người này có thể có thành tựu hay không, người ngày trước nói là "*người này có phải là pháp khí hay không*", dùng lời hiện đại để nói, họ có đầy đủ điều kiện để học Phật hay không. Nếu như đầy đủ điều kiện để học Phật, con người này gọi là "*pháp khí*", họ ở ngay trong một đời này có thể thành tựu. Nếu như không đầy đủ điều kiện này thì họ không thể nào có thành tựu.

Tam Bảo là Phật-Pháp-Tỳ Kheo Tăng. Không luận là tại gia hay xuất gia, học Phật trước tiên phải bắt đầu từ cung kính Tam Bảo. Thế nhưng hiện tại có rất nhiều người đưa ra nghi vấn, có rất nhiều Tỳ Kheo Tăng - Ni không đúng pháp, chúng ta vẫn phải cung kính đối với họ sao? Không những không có tâm cung kính, mà tâm khinh mạn hủy báng, thậm chí hủy nhục thấy đâu có ra. Đây là sự thật phổ biến trong xã hội chúng ta ngày nay. Không hề sai! Người xuất gia làm không đúng pháp, đó là việc của họ, không liên quan với ta. Nếu ta muốn thành Phật thì ta nhất định phải cung kính. Họ là người ác, họ ngày ngày làm việc xấu, ngày ngày phá giới, ngày ngày phạm qui, ta vẫn phải cung kính đối với họ hay sao? Không hề sai! Ta vẫn là cung kính đối với họ. Cách nói này của tôi, người hiểu được không nhiều, mọi người nghe rồi đều cảm thấy mù tịt. Tại vì sao phải cung kính? Họ có Phật tánh, tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, chúng ta nhìn ở trên Phật tánh mà cung kính họ. Hành vi tạo tác của họ là nhân quả báo ứng, đó là sự việc của họ, không liên quan với ta. Cho nên, Bồ Tát Phổ Hiền mười đại nguyện vương, điều thứ nhất là "*lễ kính chư Phật*", tuyệt nhiên không có nói Tỳ Kheo - Tỳ Kheo Ni phá giới có thể không cần cung kính, không hề có cách nói này. Nếu đã không có nói thì phải lễ kính bình đẳng. Vì sao vậy? Lễ kính là tánh đức của chính mình, nó không phải khác. Chúng ta tu hành là tu cái gì? Đem phiền não tập khí của chính mình tu hết (tu là cải chính); đem tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, tham-sân-si-mạn của chính mình (đây đều không phải là thứ tốt) tu sửa lại.

Tánh đức vốn đủ trong tự tánh của chúng ta chính là lễ kính. Cho nên, chúng ta học lễ kính không phải học gì khác, là hồi phục tánh đức của chính mình. Sự việc này rất quan trọng, quyết không thể bởi vì nghịch cảnh ác duyên bên ngoài, chúng ta liền tùy theo nó xoay chuyển, đem tánh đức của chính mình vĩnh viễn bị chôn mất đi. Vậy thì đáng tiếc, đây là ngu si! Huống hồ nếu bạn chân thật y theo phương pháp này mà tu hành, cái tốt và lợi ích mà bạn đạt được là quá nhiều. Đây là mọi người đều có thể rõ ràng quán sát ra được. "*Kính người thì người kính lại*", bạn tôn kính người khác thì người khác nhất định tôn kính bạn, bạn xem thường người khác thì người ta làm sao không xem thường bạn? Chính là đạo lý đơn giản như vậy. "*Ái nhân giả, nhân hằng ái chi. Trộ nhân giả, nhân hằng trộ chi*". Bạn trông cái nhân như thế nào thì liền có hồi báo như thế đó. Đây là chân lý, là định luật, vĩnh viễn sẽ không thay đổi. Phật Bồ Tát cũng không thể nào thay đổi định luật này.

Phật dạy bảo chúng ta là chí thiện. Phật đối với tất cả chúng sanh chính là lễ kính. Không chỉ là dạy chúng ta cung kính Tam Bảo, mà chư Phật Như Lai các Ngài dẫn đầu làm. Cho nên nhà Phật thường nói, ngay trong mắt của Phật xem thấy tất cả chúng sanh đều là chư Phật Như Lai. Lời nói này là thật, không giả chút nào. Trên Phật Kinh thường nói ba đời Phật, có Phật quá khứ, Phật hiện tại, Phật vị lai. Những vị nào là Phật vị lai? Tất cả chúng sanh đều là Phật vị lai. Cách nói này thực tế mà nói là Phật

phương tiện nói, chúng ta nghe rồi có thể tiếp nhận. Nếu như Phật chân thật nói, chúng ta nghe rồi sẽ không hiểu. Phật ở "Kinh Hoa Nghiêm", "Kinh Viên Giác" nói: "*Tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật*". Lời nói này chúng ta rất khó hiểu.

Chư Phật Như Lai cung kính bội phần đối với tất cả chúng sanh, một chút hư giả đều không có. Chúng ta học Phật từ chỗ nào mà học? Chính là bắt đầu học từ "*cung kính*". Bồ Tát Phổ Hiền mười đại nguyện vương, điều thứ nhất là "*lễ kính chư Phật*", điều này chúng ta làm không được thì các điều khác đều không có. Mười nguyện cũng giống như tòa lầu mười tầng, lễ kính là tầng thứ nhất, không có tầng thứ nhất, các vị nghĩ xem, làm gì có tầng thứ hai, thứ ba? Toàn bộ đều không có!

Không chỉ Phật pháp vào cửa từ lễ kính, mà học vấn của thế gian cũng vào cửa từ lễ kính. Ngày trước, chúng ta đã in "Lễ Ký Thanh Hoa Lục". Quyển sách "Lễ Ký" này là của nhà Nho, cũng như Luật Tạng của Phật giáo chúng ta, đó là Luật Tạng của nhà Nho. Phân lượng quá lớn, nên chúng ta không cách gì hoàn toàn đọc tụng. Người xưa có tâm, như ở trong sách này, bộ phận quan trọng ghi chép lại làm cái Thanh Hoa Lục. Đồng tu chúng ta mỗi một người đều có một quyển. Các vị mở ra, câu đầu tiên ở thiên thứ nhất: "*Khúc lễ viết vô bất kính*". Ý nghĩa câu nói này cùng câu thứ nhất: "*Lễ kính chư Phật*" của mười nguyện Phổ Hiền hoàn toàn giống nhau, nói rõ học vấn của thế gian làm thế nào thành tựu? "*Vô bất kính*" thì thành tựu; kính người, kính việc, kính vật, tất cả cung kính thì mới có thể thành tựu.

Ngày nay chúng ta học Phật vì sao không thể thành tựu? Không biết cung kính. Từ xưa đến nay, Tổ sư Đại đức, đại thiện tri thức tiếp chúng (chính là nhà Phật gọi là "*tiếp dẫn đại chúng*"), họ tuyệt nhiên không phải có thần thông, không nên cho rằng "*những người này có thần thông*". Thần thông là gì? Họ xem nghi thái, lời nói, động tác của bạn, người ta là quán sát cái này. Xem thấy bạn là người có tâm cung kính, đối người, đối việc, đối vật có tâm cung kính, thì vị thiện tri thức này liền đặc biệt chăm sóc bạn. Vì sao vậy? Bạn có thành tựu, chính là nói bạn là một pháp khí, bạn đầy đủ điều kiện học tập, dạy bạn sẽ không uổng phí. Nếu như bạn đối với người, sự vật không có tâm cung kính, tuy là bạn thân cận họ, nhưng họ sẽ không dạy bạn, bạn chỉ cùng đại chúng đi theo nghe thì tốt rồi, sẽ không đơn độc đặc biệt quan tâm đến bạn. Vì sao vậy? Bạn không thể thành tựu, nếu họ đem tinh thần và thời gian để ở nơi bạn thì là lãng phí. Chúng ta từ ngay chỗ này mà học được làm thế nào nhận biết một người. Nhận biết một người chân thật có thể có thành tựu, chỉ quán sát họ có kính ý, có tâm cung kính đối với tất cả người, sự vật hay không.

"*Tam Bảo*" ở chỗ này rất là đơn giản, cái đã chỉ chính là "*trụ trì Tam Bảo*". Cái thứ nhất là "*Phật bảo*". Ngày nay Phật không còn ở thế gian, sớm đã rời khỏi chúng ta, thế nhưng giáo hóa của Phật vẫn còn lưu truyền đến ngày nay, giáo hóa này là Kinh điển. Chúng ta tiếp nhận giáo hóa của Phật, biểu thị cung kính, cảm ân đội đức đối với Phật, cho nên chúng ta tạo tượng Phật để biểu đạt kính ý của chúng ta.

Tượng Phật có qui củ nhất định. Cái qui củ này, ở trong "Đại Tạng Kinh" có một bộ gọi là "Tạo Tượng Độ Lượng Kinh". Trong đây nói rõ tạo hình tượng của Phật, hình tượng của Bồ Tát, hình tượng của A La Hán, hình tượng của thần hộ pháp, rất nhiều rất nhiều. Chiếu theo phương pháp trong đó mà tạo. Chúng loại tạo tượng rất nhiều, có bằng xi măng, có điêu khắc gỗ, có điêu khắc đá, còn có kim thuộc tạo nên, thậm chí

đến họa vẽ, họa vẽ ra hình Phật. Những tượng Phật này trên đại thể là giống nhau, diện mạo đương nhiên là không như nhau. Không thể nào làm cho mỗi tượng Phật diện mạo hoàn toàn giống nhau, việc này có quan hệ gì không? Bởi vì Phật không có tướng nhất định. Không chỉ Phật không có tướng nhất định, mà tướng của A La Hán cũng có thể tùy theo tâm của chúng sanh mà khởi tác dụng biến hóa. Trên "Kinh Lăng Nghiêm" nói: "*Tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng*".

Như lần trước chúng ta đến Malaysia thăm viếng một Phật tự của Miến Điện, xem thấy họ dùng đá điêu khắc theo Miến Điện, thông thường gọi là "*Phật ngọc Miến Điện*", đồng thời chúng ta xem thấy hơn 20 tượng Thích Ca Mâu Ni Phật, diện mạo của Thích Ca Mâu Ni Phật, tượng thứ nhất là khuôn mặt của người Ấn Độ, tượng thứ hai là người Nê Ban, khuôn mặt của người Trung Quốc chúng ta là xếp ở hàng thứ ba, phía sau chính là Hàn Quốc, Nhật Bản, từng tượng từng tượng mà xem, chính là khuôn mặt của các dân tộc Đông Nam Á. Vậy mới biết được tướng mạo của Phật Bồ Tát thật là thân thiết, bạn là người ở nơi nào thì tướng mạo đó của Ngài giống y như bạn, cùng đồng chủng tộc với bạn, cùng đồng một quốc gia, một chủng tộc. Cho nên, tướng mạo của Phật Bồ Tát có thể thay đổi, để bạn xem thấy rồi sanh tâm hoan hỷ. Một tổ tượng này vô cùng hiếm có, tôi đã chụp lại hết tất cả những tượng đó, cho chúng ta khai thị rất lớn, Phật đích thực là "*tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng*", thiên biến vạn hóa, không phải là không thể thay đổi.

Chúng ta đối với Phật, Phật là lão sư của chúng ta, ân huệ đối với chúng ta rất lớn, không thể nào có thể so sánh được với Ngài. Chúng ta nhận được giáo hóa của Ngài, mới có thể ở ngay trong một đời vĩnh thoát luân hồi, vĩnh thoát sanh tử. Hiện tại thế gian này nhiều khổ, ít vui, đại khái 90% là khổ, vui chẳng qua chiếm 10% mà thôi. Đây là nói khu vực Đông Nam Á này của chúng ta, có rất nhiều khu vực bần cùng lạc hậu, họ chỉ có khổ, không có vui. Chúng ta phải thường hay nghĩ đến. Hôm nay, có đồng tu đến nói với tôi, cư sĩ Hứa Triết còn chăm sóc mười mấy người già rất là bần cùng. Những người già này rất là đáng thương, mỗi ngày ở trong quán nhỏ ăn một bữa cơm hai đồng cũng không có tiền trả. Cư sĩ Hứa Triết giúp họ qua ngày tháng, mỗi ngày cúng dường họ hai bữa cơm, cơm trưa, cơm tối, mỗi ngày bốn đồng. Ở khu vực Singapore vẫn có người khổ đến như vậy. Nuôi mười mấy người già này, họ nói với tôi, mỗi năm phải hơn 30 ngàn. Chúng ta nghe rồi, làm sao có thể không đưa tay ra cứu giúp? Thế gian người khổ vẫn còn rất nhiều rất nhiều. Chúng ta phải biết, phải lắng nghe, phải toàn tâm toàn lực đi giúp đỡ họ, đời sống của chính mình có thể tiết kiệm hai đồng, có thể tiết kiệm bốn đồng thì có thể giúp cho họ sống được một ngày. Bạn thường hay giữ cái tâm này thì bạn có phước. Lãng phí là tạo tội nghiệp. Nghĩ lại xem cách ta dùng tiền, ta có thể tiết kiệm bốn đồng thì họ có thể qua được một ngày, một ngày no ấm, làm sao chúng ta có thể lãng phí? Thế gian này còn có người còn khổ hơn họ.

Hai tháng trước, tu nữ Thiên Chúa giáo đến nói với tôi, người bên Phi Châu rất khổ, còn khổ hơn người già của Singapore chúng ta, không chỉ bần cùng mà còn có rất nhiều bệnh tật sanh ra. Chúng ta rất tôn kính đối với những tu sĩ tu nữ này của Thiên Chúa giáo. Họ ở bên đó làm việc đến mười năm, hai mươi năm, cứu tế những người khổ nạn này. Chúng ta nghe được tin tức này, họ ở bên đó làm, chúng ta cũng tặng một ít tiền giúp cho họ. Có một số Phật giáo đồ xem thấy chúng ta làm như vậy thì

không cho là đúng. Họ cho là thế nào? "*Pháp sư! Tiền của ông là mười phương cúng dường đến, ông phải nên dùng vào trong Phật pháp, vì sao ông có thể đem đi giúp cho ngoại đạo?*". Tôi nghe được rất nhiều. Bạn nói tôi phải nên dùng vào trong Phật pháp, thế nhưng tôi là dùng ở trong Phật pháp. "*Ông đem tiền cho các tôn giáo khác, làm sao mà dùng ở nơi Phật pháp?*". Tứ Hoàng Thệ Nguyễn các vị đều đã đọc qua: "*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*". Câu nói này nói bằng cách nào? Các tôn giáo có phải là chúng sanh hay không? Vậy bạn đọc Tứ Hoàng Thệ Nguyễn này còn phải thêm vào chú giải: "*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ, các tôn giáo khác một mực không độ*", có phải như vậy hay không? Làm gì có loại đạo lý này! Họ là chúng sanh mà. Đã là chúng sanh thì chúng ta phải giúp đỡ họ. Bạn tỉ mỉ quán sát Thích Ca Mâu Ni Phật, Thế Tôn Ngài năm xưa ở đời, Ngài không phải là một nhân vật khu vực, không phải một nhân vật của quốc gia, mà Ngài là nhân vật của thế giới. Chúng ta ở trên Kinh điển thường hay xem thấy, 16 vị đại quốc vương quy y hộ pháp, đó chính là nói với bạn 16 quốc gia, không phải là một quốc gia. Thế Tôn giúp đỡ tất cả chúng sanh, không phân cõi nước, không phân tộc loại, không phân tôn giáo, một mực quan tâm yêu thương bình đẳng, giúp đỡ họ. Thực tế chúng ta gọi là mê hoặc điên đảo, tâm lượng quá nhỏ hẹp, sự phân biệt quá sâu, khô cứng ở trong Phật giáo, ở trong cái vòng này không có cách nào vượt qua một bước, bạn còn có thể thoát luân hồi hay sao? Sai rồi, đặc biệt sai lầm, đây chân thật là không hiểu được chân thật nghĩa của Như Lai. Cho nên, chúng ta học Phật thì phải hướng đến Thích Ca Mâu Ni Phật mà học tập.

Chúng ta tạo tượng của Thích Ca Mâu Ni Phật, mỗi niệm không quên nhớ đến Thế Tôn Ngài, mỗi giờ mỗi phút dùng hình tượng này nhắc nhở chính mình. Chúng ta xem thấy tượng Phật phải đánh lễ ba lạy. Lễ vào thời xưa còn phải nhiễu quanh ba vòng, hiện tại chúng ta không còn, chỉ đánh lễ ba lạy, biểu thị chân thành cung kính của chúng ta. Thế nhưng ý nghĩa càng quan trọng hơn, phải đem cái phần chân thành cung kính này dùng vào ngay trong cuộc sống thường ngày, đối với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật cũng cung kính chân thành giống như đối với Phật. Đây gọi là học Phật. Chúng ta khinh mạn đối với người, với việc, với vật, vậy thì không phải học Phật, cho nên đạo nghiệp của chúng ta không thể thành tựu, học được bao nhiêu năm, đừng nói đại ngộ, ngay tiểu ngộ cũng không thể khai. Vì sao đại đức vào thời xưa, chúng ta xem "Cao Tăng Truyện", xem "Tỳ Kheo Ni Truyện", xem "Cư Sĩ Truyện", xem "Thiện Nữ Nhân Truyện", vào thời xưa người tu hành ba năm đến năm năm khai ngộ quá nhiều quá nhiều, tám năm, mười năm chúng quả đầu đầu cũng có. Tại vì sao người vào lúc đó có thể, hiện tại chúng ta không thể? Chúng ta phải nghĩ nhiều đến nguyên nhân này. Nguyên nhân rốt cuộc ở chỗ nào? Pháp của Phật không hề sai, đây là nói lý luận cùng phương pháp Phật đã nói đều không có sai lầm, sai nhất định ở nơi chính chúng ta. Nhất định phải tìm ra tâm bệnh của chính mình. Phật Bồ Tát từ bi, sợ bạn tìm không ra, nên ở trong Kinh giáo mỗi giờ mỗi phút nhắc nhở bạn. Chúng ta cũng mỗi ngày đều đang đọc tụng, thậm chí một ngày trùng lặp lại nhiều lần, thế nhưng vẫn cứ là trợ trợ không cảm giác, vậy thì còn cách nào chăng? Loại hiện tượng không cảm giác này chính là trong Phật pháp thường nói "*ngiệp chương quá nặng*".

Chúng ta trong lúc giảng dạy thường nói, tâm tự tự lợi quá nặng, khởi tâm động niệm đều là vì chính mình, không chịu giúp đỡ chúng sanh, đây chính là thường nói không có tâm Bồ Đề, vậy làm sao có thể thành tựu? Không phát tâm Bồ Đề, ngày đi theo Phật cũng không lợi ích gì, cũng không thể thành tựu. Không cần nói



Phật, chúng ta xem "Lục Tổ Đàn Kinh", bao nhiêu người thân cận Tổ sư Ngài, cả đời ở bên cạnh Ngài không hề rời khỏi, có thể thành tựu hay không? Không có thành tựu, nhưng cũng có người chân thật thành tựu, ngay trong một đời chỉ cần thời gian một ngày thân cận Tổ sư Ngài. Như Thiền sư Vĩnh Gia, Ngài đến Tào Khê thăm viếng Lục Tổ. Lục Tổ giữ Ngài lại một ngày. Ngài gặp mặt Lục Tổ, vừa hỏi vừa đáp, đáp xong Ngài liền đi. Lục Tổ giữ Ngài lại và nói: "*Ông đi quá nhanh vậy! Ở một ngày, ngày mai hãy đi*", cho nên trong Thiền tông gọi là "*nhất túc giác*". Do đây có thể biết, người chân thật thành tựu có cần ở trước mặt lão sư hay không? Không cần, thân không cần, nhưng tâm cần; tâm theo tâm của lão sư, đồng tâm, đồng nguyện, đồng đức, đồng hạnh, đó là chân thật đang ở chung. Ngày ngày ở bên cạnh lão sư, nhưng tư tưởng, kiến giải, ngôn hạnh hoàn toàn không như nhau, thì cả đời cũng không cách gì thành tựu. Thiền sư Vĩnh Gia là một tấm gương tốt.

Hiện tại tôi ở Singapore giảng Kinh dạy học, tôi biết cũng có rất nhiều người không ở Singapore nhưng học được chân thật có thành tựu. Họ học được từ chỗ nào vậy? Học được từ trên mạng. Tôi ở Singapore mỗi một lần diễn giảng, họ đều ở trên mạng thu nghe. Những người này thật làm, nên họ có thành tựu. Vì sao họ có thành tựu? Họ có tâm cung kính Tam Bảo, then chốt chính ở một câu này. Cung kính không phải nói ở ngoài cửa miệng. Cung kính là gì? Chân thật cung kính là y giáo phụng hành.

"*Phật bảo*" này, ngày nay là Phật tượng. Khi Phật còn ở đời, Tam Bảo là lấy Phật làm trung tâm. Sau khi Phật diệt độ, Tam Bảo lấy pháp làm trung tâm. Chúng ta có tâm cung kính đối với "*Pháp bảo*" hay không? Điểm này là do cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói qua với tôi. Ông nói, trước khi đi qua Trung Quốc đại lục, ông cho rằng người học Phật ở Singapore đều rất tốt, tương đối cung kính đối với Tam Bảo, sau khi đến đại lục thăm viếng mới biết được, nếu chúng ta so sánh với đồng bào đại lục thì như trên trời dưới đất, không thể sánh. Người ta xem thấy một quyển Kinh Phật, thì hai tay bùng lảy, để lên trên đầu. Pháp bảo đối với họ mà nói là quá hi hữu, quá trân quý, họ rất trân trọng. Chúng ta ở bên đây in ấn được quá nhiều, có được quá dễ dàng, nên không hề xem là quan trọng, không có tâm cung kính, cho nên thành tựu của chúng ta không thể sánh được với người bên đó. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên mỗi năm đều muốn đến các nơi của Trung Quốc để thăm viếng, mỗi năm đều phải đi sáu, bảy lần. Ông chứng thực cho chúng ta. Ông nói thật đấy. Mấy năm trước, vào lúc đó tôi vừa mới đến nơi đây, ông từ Ngũ Đài Sơn trở về. Ở nơi đó bàn cùng lạc hậu, đời sống vật chất rất là gian nan, thế nhưng tặng tiền cho họ, họ không cần; tặng vật chất cho họ, họ cũng không cần. Họ bằng lòng trải qua ngày tháng khổ nhất. Họ cần cái gì? Họ cần Pháp bảo, cho nên bạn tặng Kinh sách, tặng băng ghi hình, hiện tại tặng VCD, họ đội trên đầu mà tiếp nhận. Xem thấy tâm chân thành cung kính đó của họ, chúng ta sanh tâm hổ thẹn. Năm trước tặng băng ghi âm, băng ghi hình qua bên đó, họ nghe đi nghe lại, cái băng từ đó bị mòn giã, hình ảnh của băng ghi hình đều rất mờ nhạt, âm thanh gần như không nghe được, nhưng họ vẫn quý ở nơi đó mà chuyên tâm lắng nghe. Chúng ta từ ngoài đến, xem thấy cảnh tượng này trong lòng rất đau xót, rơi lệ. Nghĩ lại chính chúng ta có được quá dễ dàng, không hề có ý niệm trân trọng, bạn làm sao có thể so được với người ta?

Pháp bảo quyết định phải lưu thông, Pháp bảo không thể tích chứa ở nơi đó, ta chính mình không học thì phải mau tặng cho người khác học, đó là vô lượng công đức.

Không nên cất giữ, tài vật cũng không nên cất giữ. Ngày nay thiên hạ có rất nhiều người ở ngay bên bờ vực đói khát, của cải của chúng ta quá nhiều, cất giấu ở nơi đó, người ta ở nơi đó chịu khổ chịu nạn. Phải nên đem của dư ra cứu giúp cho họ.

Thế nhưng chúng ta phải có thể thể hội được giáo huấn chân thật của Phật Đà. Phương pháp cứu khổ cứu nạn triệt để nhất, phương pháp viên mãn nhất là giáo dục. Nếu người không nhận qua giáo dục, không có trí tuệ, không có năng lực thì họ vĩnh viễn sẽ không thể cải thiện đời sống của họ. Người có từ bi hơn cũng chỉ cứu họ một đời, nuôi họ một đời, cũng không có ý nghĩa quá lớn. Nhất định phải dạy họ, giúp đỡ họ khai trí tuệ, giúp đỡ họ đạt được kỹ năng. Không những cải thiện đời sống của họ, mà đồng thời họ cũng có thể đối với xã hội, đối với chúng sanh có công hiến chân thật. Đây mới là cứu tế triệt để. Nhà Phật nói "*từ thiện cứu tế*". Cho nên, Thích Ca Mâu Ni Phật 49 năm vì tất cả chúng sanh giảng Kinh nói pháp, đây là điển hình từ bi cứu tế viên mãn. Chúng ta phải có thể thể hội được.

Một thế kỷ gần đây, nhất là nửa thế kỷ gần đây, sau khi đại chiến thứ hai kết thúc, khu vực quốc gia thông thường đều định ra một mục tiêu truy cầu tiền của, truy cầu khoa học kỹ thuật. Không sai! Những năm gần đây, khoa học kỹ thuật phát triển, có bao nhiêu khu vực thu hoạch được tiền của. Chúng ta muốn hỏi, cách làm này của họ có đích thực chính xác hay không? Truy cầu tiền của thì họ được tiền của sao? Nếu như là thật, thì từ xưa đến nay, không chỉ là Phật giáo, mà gần như tất cả tôn giáo, giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền nói cho chúng ta nghe định luật nhân quả chẳng phải đã bị lật đổ rồi sao? Hiện tại người thế gian này không tin tưởng có nhân duyên quả báo. Họ cho rằng tiền tài là do họ sáng tạo ra, khoa học kỹ thuật là do họ phát minh ra, cách nói nhân quả báo ứng là chính sách ngu dân của người xưa lừa gạt chúng sanh. Họ một mực đem nó phủ định. Chúng ta nghe qua lời nói của họ như phải mà quấy. Vì sao nói như phải mà quấy? Nếu như nói tiền tài này có thể truy cầu mà được, có người kinh doanh phát tài, tại vì sao có người kinh doanh thất bại? Cũng đồng là người thông minh trí tuệ, cũng đồng là người cùng nghề nghiệp này, tại vì sao có người thành công, có người thất bại? Nếu như tiền của là do chúng ta sáng tạo ra, thì phải là mỗi một người sáng tạo đều thành công, không thể nào có một người thất bại. Tất nhiên thành công thì ít, mà thất bại thì nhiều. Ngày nay trên thế giới, quốc gia giàu có dư giả nhất là Hoa Kỳ, nhưng Hoa Kỳ vẫn có người ăn xin. Chúng ta ở Hoa Kỳ vẫn gặp được, đã bố thí cho họ. Cho nên, chúng ta tỉ mỉ mà quán sát, vẫn là không tránh khỏi định luật nhân quả.

Phát tài là trong mạng bạn có tiền tài, quyết không phải do bạn chính mình sáng tạo ra được tiền tài. Trong mạng không có, cùng làm một nghề nghiệp giống như bạn, bạn làm thì thành công, họ làm thì thất bại, đó là vì trong mạng họ không có. Bạn từ nơi bất cứ nghề nghiệp nào, đó là duyên. Trong mạng của bạn có, đó là nhân. Nhân và duyên kết hợp thì quả báo hiện tiền. Trong mạng không có tiền tài, tuy bạn có đầy đủ duyên, nhưng vẫn không đạt được. Cho nên, lời của họ nói như đúng mà sai. Thánh Hiền nhân mấy ngàn năm trước truyền lại đại đạo lý là chính xác, chắc chắn không có sai lầm.

Phật dạy cho chúng ta làm thế nào tu tài phú? Tài ở trong mạng từ đâu mà có? Ngay trong đời quá khứ đã tu. Bạn tu nhân, bạn mới có được quả báo, bạn không chịu tu

nhân thì làm gì có được quả báo? Nhân là gì? Nhân là bồ thí. Phật giảng được hay, tiền tài là quả báo, tài bồ thí là nhân, ưa thích dùng tài vật bồ thí tất cả chúng sanh, con người này trong mạng có tài, càng thí càng nhiều, tài là do như vậy mà ra. Trong mạng có tài, không luận bạn từ một nghề nghiệp nào đều phát tài. Bạn phát tài còn chịu bồ thí tài, vậy tài trong mạng này của bạn quá nhiều rồi.

Thông minh trí tuệ là quả báo, pháp bồ thí là nhân, hoan hỉ dùng thế xuất thế gian pháp giáo hóa tất cả chúng sanh, con người này có trí tuệ, được thông minh trí tuệ.

Khỏe mạnh sống lâu là quả báo, vô úy bồ thí là nhân.

Cho nên, bạn chỉ cần chịu tu ba loại nhân này, bạn nhất định sẽ được quả báo tiền tài, thông minh trí tuệ, khỏe mạnh sống lâu. Trong đời quá khứ không có tu, hiện tại tu vẫn có thể kịp. Các vị tỉ mỉ mà xem quyển sách “Liễu Phạm Tứ Huấn”, bạn liền tường tận. Đó là sự thật, không hề lừa dối người. Ba thứ này Liễu Phạm đều đầy đủ. Tài của ông có một chút, không nhiều; thông minh trí tuệ cũng không lớn; thọ mạng cũng không xem là dài, thọ mạng 53 tuổi. Ông gặp được Thiền sư Vân Cốc, Thiền sư Vân Cốc đem những đại đạo lý này giảng cho ông nghe. Ông hiểu rồi, chăm chỉ mà làm, cho nên ông ứng nghiệm nhà Phật đã nói: *"Phật Thị môn trung, hữu cầu tất ứng"*. Tài phú mà ông có được vượt qua trong mạng của ông, thông minh trí tuệ khỏe mạnh sống lâu thầy đều vượt qua, thọ mạng của ông chỉ có 53 tuổi, ông đã sống hơn 70 tuổi, sống thêm được hơn 20 năm, ngay đời này tu được. Cho nên, bạn chân thật tường tận thì bạn biết được làm thế nào để đi tu nhân, làm thế nào đạt được quả báo.

Quả báo hiện tiền, thành thật mà nói cũng không phải là việc tốt. Vì sao vậy? Có rất nhiều người bị quả báo làm cho đầu óc bị mờ mịt rồi, khi chưa phát đạt thì ít làm việc xấu, sau khi phát đạt thì làm việc xấu càng lúc càng nhiều, phước báo hưởng xong rồi thì quả báo ác liền hiện tiền. Cho nên, Phật dạy cho chúng ta *"xả đắc"*. Ý nghĩa của *"xả đắc"* rất sâu. Bạn bồ thí chẳng phải là có được hay sao? Sau khi có được bạn đem cái có được lại xả đi, xả đắc. Đây là người thông minh đến tuyệt đỉnh. Bạn có thể đem cái chính mình có được xả hết, bạn mới có thể thành Phật, thành Bồ Tát, bạn mới có thể siêu vượt tam giới sáu cõi.

A Di Đà Phật!

## Tập 206

Thiên nhân thông minh và căn tánh lợi hơn so với chúng ta. Chúng ta xem thấy trên Kinh, Thế Tôn thường hay ở thiên cung tiếp nhận những thiên vương này lễ thỉnh giảng Kinh nói pháp. Phật thường hay khuyên bảo họ là *"đại hi đại xả tế hàm thức"*. Phước báo của thiên nhân lớn, vì họ tu nhân lớn. Tôi nói, họ tu nhân lớn hơn so với ta. Chúng ta xem họ tu hành, chân thật gọi là tu nhân lớn, *"đại hi đại xả"*.

Hơn hai mươi năm trở lại đây, mỗi niệm tôi nghĩ đến giúp đỡ người già. Theo xu thế của xã hội hiện tại, chân thật tu hành là nhất định phải sau khi thoái hưu. Vì sao vậy? Vạn duyên buông xả, tâm của bạn định. Khi còn trẻ, bạn có công việc, lo lắng của bạn

rất nhiều, suy nghĩ của bạn rất phức tạp, nên bất lợi cho việc tu hành. Tu hành nhất định phải sau khi thoái hưu, vì con cái của bạn đã trưởng thành, nam cưới nữ gả, sự nghiệp cũng đều có người kế thừa, thấy đều buông xả, lúc này bạn phải chăm chỉ nỗ lực.

Tôi ở Hoa Kỳ, xem thấy khu nhà dưỡng lão của Hoa Kỳ, tôi rất là thích. Tôi cũng xem thấy thôn nghỉ hưu của Úc châu, cho nên tôi liền nghĩ đến thôn Di Đà này. Các vị phải nên biết, tôi chỉ là nghĩ tưởng mà thôi, tôi không thể nào đi làm. Tôi cả đời vẫn là đi theo Thích Ca Mâu Ni Phật, cả đời giảng Kinh hoàng pháp dạy học, những việc khác một mực không nghe, không hỏi. Nếu hỏi đến việc khác thì công tác hoàng pháp dạy học của tôi nhất định liền bị chướng ngại. Nếu như thế gian này người hoàng pháp dạy học nhiều thì tôi sẽ đi làm thôn Di Đà. Vì sao vậy? Có người làm. Hiện tại hoàng pháp không có người làm. Tôi không làm, vì tìm không được người. Đây là bức bách, không còn cách nào, đành phải đi con đường này. Làm thôn Di Đà là hộ pháp làm. Tôi thường hay nói, công đức của hộ pháp siêu vượt hoàng pháp. Tôi nói thì chưa chắc mọi người tin tưởng. Sau này tôi xem thấy trong "Kinh Niết Bàn", quả nhiên Phật có cách nói này. Tôi không nói sai. Khi tôi nói lời này, tôi vẫn chưa xem "Kinh Niết Bàn". Sau khi xem trên "Kinh Niết Bàn", Phật cũng có cách nói này. Tôi không có nói sai. Hộ pháp công đức vượt quá hoàng pháp. Nếu không có người hộ pháp thì Phật pháp không thể thường trụ ở thế gian. Phật pháp có thể trụ ở thế gian thì nhất định phải có hộ pháp. Hoàng - hộ là một thể, quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Nhất là vào Thời kỳ Mạt Pháp, *"tà sư nói pháp nhiều như cát sông Hằng"*. Đây là Thế Tôn trên Hội Lăng Nghiêm nói. Bạn muốn hoàng dương chánh pháp thật không dễ dàng, đổ kị chướng ngại quá nhiều quá nhiều. Ở trên tinh thần bạn có nhiều đả kích, bạn làm thế nào gánh vác? Còn có người ác ý phá hoại, bạn làm thế nào đề chống đỡ? Không có hộ pháp thì làm sao có thể thành công? Cho nên, tôi thường hay làm thí dụ, giống như lập trường học, người hộ pháp là đồng sự của trường, trường học là do họ thành lập, nhân viên hoàng pháp là giáo viên trong trường học đó, giáo viên là do họ mời đến. Nếu giáo dục này làm được thành công thì công lao là của đồng sự trường và đồng sự, không phải của giáo viên; quốc gia khen tặng, phát tặng bằng khen cho họ, không phát cho giáo viên.

Chúng ta xuất gia giảng Kinh nói pháp là làm giáo viên, không phải làm đồng sự trường. Ở nơi đây, cư sĩ Lý Mộc Nguyên ông là đồng sự trường, ông ấy là hộ pháp. Chúng ta là do ông ấy mời đến dạy học, đến để lên lớp. Cho nên, sự giáo dục này được thành công, có thể làm cho mọi người đạt được công đức lợi ích thù thắng là do cư sĩ Lý Mộc Nguyên giáo hóa. Chúng ta nhất định phải hiểu được, quyết định không thể nói, đây là Pháp sư Tịnh Không ở nơi đó dạy bảo. Không phải! Là do cư sĩ Lý Mộc Nguyên dạy. Lời của tôi nói với các vị là lời thật, không phải là tôi khiêm tốn, mà đây là đạo lý, luôn phải tường tận. Nếu không có ông ấy trụ trì đạo tràng này, họ sẽ không mời chúng ta đến chỗ này, chúng ta làm sao có thể đến nơi đây để hoàng pháp? Làm sao có thể đến nơi đây để dạy học?

Lớp "Bồi Dưỡng Nhân Tài Hoàng Pháp" là tôi trong lúc giảng Kinh đột nhiên nghĩ đến. Tôi chỉ biết nói. Ông nghe rồi ông liền thật làm, ông liền thật thành lập một lớp bồi dưỡng. Vậy thì tốt rồi. Tôi liền bị ông ấy buộc chặt, đành phải ở nơi đây thời gian

dài để giúp đỡ ông ấy. Đây gọi là tùy duyên, không phải phan duyên. Nếu như chúng ta chính mình ra bên ngoài lo lắng trừ bị để làm lớp bồi dưỡng này, đó chính là chúng ta phan duyên. Phan duyên thì rất khổ cực, tùy duyên thì rất tự tại. Chúng ta nói qua thôn Di Đà, ông ấy thật đi làm thôn Di Đà, làm được rất khổ cực, ba lần cơ hội rồi chúng ta đều chưa thể đạt được. Sau cùng là một biện pháp bất đắc dĩ. Các vị xem thấy, lâu một có khoảng đất trống, trước đây là chỗ chất mì, hiện tại dọn đi rồi, chuẩn bị xây ở nơi đó. Tôi nghe nói, phải xây lâu bảy tầng hoặc tám tầng, trên giảng đường này của chúng ta lại xây lên thêm hai tầng nữa. Dự tính của ông, tương lai có thể ở bốn năm trăm người. Đất ở Singapore không dễ tìm được, tìm một năm rồi, khắp nơi đi tìm, sau cùng thương lượng không thành công, rất không dễ gì tìm được đất trống. Đây là biện pháp bất đắc dĩ, đem Cư Sĩ Lâm xây cao lên, phát triển hướng lên không trung. Ngày 26 khai công, cũng đã sắp tới. Hôm nay là ngày 21 rồi, năm ngày nữa thì khai công rồi. Cho nên, tôi hôm nay khi vừa bước vào, hy vọng mọi người đều có thể cẩn thận hơn một chút, bởi vì bên dưới đó là kho chứa gạo và mì, còn có rau cải, nhất định phải cách ly nó ra, bởi vì sau khi khai công, bụi nhất định là khó tránh, phải phòng tránh bụi bặm, vì là thức ăn nên phải đặc biệt chú ý đến. Ngày 26 là khai công. Tương lai xây đến từng thứ năm, giảng đường này của chúng ta sẽ bị chút ảnh hưởng. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên cũng đã nghĩ đến, tương lai xây đến từng thứ năm thì chúng ta sẽ dời xuống lâu bốn để giảng Kinh, niệm Phật thì dời xuống đại điện bên đó để niệm, đến khi họ xây đến lâu bảy thì chúng ta sẽ quay trở lại đây giảng Kinh. Đây là một biện pháp tạm thời.

Cho nên phải xem trọng đối với pháp. Sau khi Phật diệt độ, trung tâm của Tam Bảo là Pháp bảo. Những năm gần đây, giáo học của lớp bồi dưỡng chúng ta, thực tế mà nói, chúng ta không thể sánh được với bất cứ một Phật học viện nào, không thể sánh được với người, thế nhưng các học trò rất là thương yêu đối với lớp này của chúng ta. Bạn xem, Phật học viện của người ta đều có một bộ lớn kế hoạch giáo học. Phương châm giáo học là gì? Một đồng lớn văn kiện. Chúng ta không có bất cứ thứ gì. Khi người ta cần tư liệu, hỏi tôi, thì tôi không có bất cứ thứ gì, vậy tôi làm sao mà dạy? Chúng tôi cũng không biết được. Chúng ta là từ xưa đến nay đòi đòi truyền nhau phương pháp cũ. Phương pháp này bắt đầu từ ai? Tôn giả A Nan bắt đầu. Chúng ta dùng phương pháp này, tập giảng tiểu tào, chúng ta dùng biện pháp này mà học thành. Tôn giả A Nan kết tập Kinh Tạng chính là giảng lại tiểu tào. Cho nên, "*tập giảng tiểu tào*" là Phật giáo đời đời truyền thừa. Bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp là bắt đầu từ nơi tôn giả A Nan, mấy ngàn năm không hề thay đổi. Chúng ta học là phương pháp cũ.

Tôi ở Đài Trung cùng học với lão cư sĩ Lý Bình Nam mười năm, tập giảng tiểu tào. Lão sư Lý mỗi một tuần giảng Kinh một lần vào thứ năm, mỗi thứ sáu giảng cổ văn (tác phẩm của nhà Nho) một lần. Tôi học Kinh với lão sư, mỗi tuần lễ tôi đem những gì lão sư đã giảng cũng giảng lại một lần. Chúng ta quyết không thể sửa đổi, quyết không thêm vào ý kiến của chính mình, đem những gì lão sư đã giảng giảng lại một lần. Chúng tôi như vậy mà học. Người học cổ văn thì trùng tuyên giảng lại cổ văn. Đây là phương pháp giáo học của Trung Quốc cổ xưa, là phương pháp pháp tú tài nghèo dạy tư thực, không phải phương pháp mới. Phương pháp cũ này có hiệu quả hơn phương pháp mới. Việc này hiện tại mọi người đều thể hội được. Phương pháp cũ có hiệu quả rất thù thắng.

Học Kinh giáo chỉ có thể học một môn, gọi là "*một môn thâm nhập*", từng biên từng biên mà học tập nhiều lần. Nghiêm khắc mà nói, đến lúc nào thì mới có thể lướt qua tất cả các Kinh luận khác? Tiêu chuẩn là khai ngộ, không khai ngộ thì không được. Nếu không khai ngộ, bạn lướt qua được càng nhiều thì tâm tư của bạn càng tạp loạn, điều mà bạn đã học là Phật học thường thức, không phải trí tuệ. Tiêu chuẩn là ở khai ngộ. Sau khi khai ngộ rồi pháp môn nào bạn đều có thể học, bất cứ Kinh điển gì đều có thể xem, bất cứ người nào giảng Kinh nói pháp bạn cũng đều có thể nghe. Vì sao vậy? Bạn có trí tuệ, bạn nghe nhiều, đọc nhiều thì càng thêm lớn trí tuệ của bạn, tuyệt đối sẽ không sanh ra tác dụng phụ. Nếu trí tuệ không khai, bạn nghe qua pháp môn này không tề, pháp môn kia cũng rất hay, thế là mọi thứ đều học, thì bạn học loạn rồi, sau cùng không thể thành tựu được môn nào. Cho nên, nhà Phật là bất cứ một bộ Kinh luận nào, bất cứ một pháp môn nào quyết định là một môn thâm nhập.

Tiêu chuẩn của thâm nhập là gì? Khai ngộ, đại triệt đại ngộ, Giáo hạ gọi là "*đại khai viên giải*", trong Thiền tông gọi là "*đại triệt đại ngộ*". Sau khi ngộ, khởi tu chính là "*pháp môn vô lượng thế nguyện học*". Trước khi chưa khai ngộ thì quyết định là "*một môn thâm nhập*", sau ngộ mới là "*pháp môn vô lượng thế nguyện học*". Thứ lớp này chúng ta phải hiểu. Không nên xem thường bộ Kinh này. Sau khi một bộ Kinh ngộ rồi, lời người xưa nói: "*Một Kinh thông, tất cả Kinh thông*". Đây là thật, không phải giả.

Tôi ở Đài Trung theo lão cư sĩ Lý Bình Nam mười năm. Trong mười năm, tôi chỉ học năm bộ Kinh, đó được xem là rất đặc thù rồi. Người khác thì lão sư không đồng ý, còn tôi thì được học năm bộ. Phân lượng của năm bộ đều không lớn. Bộ Kinh thứ nhất tôi học là "A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung Kinh", dường như là thường khi giảng. Bộ thứ hai là "Phật Thuyết A Di Đà Kinh". Bộ thứ ba là "Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyện Phẩm", chính là một quyển, biệt hành lưu thông quyển này. Bộ thứ tư là "Kinh Kim Cang". Bộ thứ năm là "Kinh Lăng Nghiêm". Căn gốc của tôi là ở bộ "Lăng Nghiêm", dùng công phu rất sâu. Đây là mười năm ở Đài Trung.

"Kinh Hoa Nghiêm" là tôi thỉnh lão sư Lý giảng, là tám bạn cùng học khởi phát thỉnh lão sư Ngài giảng bộ Kinh này. Giảng Kinh này là do nhân duyên gì? Có một lần, Ngài diễn giảng ở thôn Trung Hưng Tân. Chúng tôi là chúng thường tùy, lão sư đến nơi nào chúng tôi đều đi theo đến nơi đó, không rời khỏi bước nào. Trong lúc diễn giảng, Ngài nói Ngài sanh tử tự tại, muốn ở thêm vài năm thì Ngài có thể làm được, muốn lúc nào vãng sanh thì Ngài cũng có thể làm được. Chúng tôi nghe rồi rất kinh ngạc. Vì sao vậy? Nếu như thầy không có công phu này, thì thầy nói lời nói này là đại vọng ngữ, mà đại vọng ngữ là đọa A Tỳ Địa Ngục, lời nói này không thể tùy tiện nói. Sau khi chúng tôi nghe rồi, tôi tìm mấy vị đồng học thương lượng: "*Lão sư có công phu này, chúng ta muốn Ngài thường trụ thế gian thì phải tìm một bộ Kinh lớn để Ngài từ từ giảng*". Một tuần lễ Ngài giảng một lần. Cho nên tám người chúng tôi cùng nhau mời Ngài giảng "Kinh Hoa Nghiêm". Vào lúc đó, trên tay tôi có một bộ "Hoa Nghiêm Kinh Sớ Sao", sách đóng bìa của Đại Sư Thanh Lương bốn mươi tập. Tôi đem sách này cúng dường lão sư. Mời Ngài giảng bộ Kinh này là hi vọng Ngài thường trụ thế gian. Mỗi tuần lễ thầy giảng một lần, bên cạnh còn có phiên dịch tiếng Đài, cho nên thầy giảng Kinh một tiếng rưỡi đồng hồ, thì phiên dịch tiếng Đài chiếm hết phân nửa thời gian, một lần chỉ có 40 phút đồng hồ. Một tuần lễ giảng 40 phút, tôi dự tính bộ Kinh này Ngài sẽ giảng đến 50 năm. Mục đích là muốn Ngài thường trụ. Tôi đi

nghe Kinh, khi tôi nghe được một quyển thứ nhất "Kinh Hoa Nghiêm", phía sau không cần nghe, tôi đều biết giảng rồi. Cho nên, Ngài giảng ở Đài Trung, tôi giảng ở Đài Bắc. Đây chính là nói rõ "*một Kinh thông, tất cả Kinh thông*". Tôi nghe một quyển, nghe qua cách giảng của lão sư thế nào, tôi liền tường tận, bởi vì mở đầu của "Kinh Hoa Nghiêm" rất không dễ giảng. Vừa mở đầu Kinh vẫn không phải ngắn, tổng cộng Kinh vẫn có mười một quyển rưỡi. Kinh vẫn này thực tế mà nói giảng không ra ý nghĩa nào, giảng đến sẽ làm cho người nghe ngủ gật. Khi đọc đều sẽ làm cho người mệt mỏi, thì giảng làm sao được hay? Cho nên, tôi nghe một quyển, nghe xem cách giảng của Ngài thế nào. Sau khi tôi nghe Ngài giảng rồi tôi hiểu, thì ra trong bộ Kinh vẫn này thấy đều là ý nghĩa biểu pháp, toàn bộ đều là ý tại ngôn ngoại, sống động không phải khô cứng. Hiện tại tôi giảng quyển thứ bảy. Kinh vẫn gồm mười một quyển rưỡi, hiện tại mới giảng đến quyển bảy. Bảy quyển này đã giảng không ít thời gian rồi mà vẫn không tẻ, vẫn không làm cho mọi người ngủ gật trong giảng đường, phía sau liền có vị đạo. Giai đoạn này qua đi rồi, "giải phân" vậy thì rất là thú vị, đến đoạn sau thì dễ giảng. Khó giảng nhất là phần mở đầu, đại đức học Hoa Nghiêm đều cảm giác rất khó giảng.

Năm xưa, khi tôi ở Đài Bắc giảng "Hoa Nghiêm", có một vị lão Pháp sư Nam Đình của Hoa Nghiêm Liên Xã, vị lão pháp sư này rất khó được, là một vị trưởng giả, rất là thương yêu tôi. Khi tôi mới học Phật làm cư sĩ, thường hay thân cận vị lão pháp sư này nghe ông giảng Kinh. Năm đó, tôi giảng "Kinh Hoa Nghiêm" ở thành phố Đài Bắc. Ông đã từng hỏi lão cư sĩ Triệu Mặc Lâm (lão cư sĩ Triệu ngày ngày đến nghe tôi giảng): "*Phía trước "Kinh Hoa Nghiêm", Pháp sư Tịnh Không có cách giảng như thế nào? Thật khó giảng!*". Cho nên, tinh thần hiếu học là then chốt thành công của chúng ta. Pháp sư Nam Đình tuổi tác lớn đến như vậy, mà tôi ngày trước giảng Kinh ở Phật Học Đại Chuyên Giảng Tòa, ông thường đến nghe. Ông là trưởng bối của chúng ta, là một đại đức, nên chúng ta gặp ông nhất định phải đánh lễ. Ông cũng rất kỳ xảo, tôi lên bục giảng thì ông mới bước vào; khi tôi giảng Kinh xong, vừa xuống thì ông đã đi rồi, trước sau ông không để tôi đánh lễ ông. Đây là ông thương yêu bội phần đối với hậu bối. Chúng ta rất là tôn kính đối với ông.

Đây là nói Pháp bảo chúng ta phải xem trọng, phải chăm chỉ nỗ lực học tập mới gọi là chân thật cung kính. Đương nhiên chúng ta phải yêu tiếc, trân trọng đối với pháp vật Kinh sách. Đây là việc nên làm. Càng quan trọng hơn là phải vận dụng nó một cách thỏa đáng, thành tựu trí tuệ của chính mình. Việc này không thể không biết.

Thứ ba là "*Tăng bảo*". Tăng bảo là người xuất gia. Hình tượng của người xuất gia rất đáng quý. Người chân thật học Phật, không cần phải đi xem họ làm những gì, không cần đi hỏi những thứ này, bạn chỉ cần xem biểu hiện bên ngoài. Cạo đầu, mặc trên người áo cổ tròn tay rộng, chúng ta liền phải nghĩ đến "tăng" là ý nghĩa gì, làm thế nào thực tiễn nó vào ngay trong đời sống của chính mình. Khi các vị thọ Tam quy đều đã đọc qua: "*Quy y Tăng chúng trung tôn*", nhà Phật gọi là "*chúng*", hiện tại chúng ta gọi là "*đoàn thể*". Con người không thể tách khỏi đoàn thể để độc lập sinh sống. Đoàn thể nhỏ nhất là gia đình, vợ chồng, con cái là gia đình nhỏ. Trong gia đình lớn còn có cha mẹ hoặc là có ông bà nội, anh em, chị em, anh chị em họ là thành một gia đình lớn, đó là một đoàn thể tương đối lớn. Quốc gia là đoàn thể thế gian lớn nhất. "Chúng" là ý nghĩa của đoàn thể. "Chúng trung tôn" chính là thế gian bao gồm tất cả đoàn thể, đây

là một đoàn thể đáng được người tôn kính. Vì sao vậy? Đó là đoàn thể hòa thuận, gọi là "hòa hợp tăng", đoàn thể này tuân thủ sáu giới điều mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói, gọi là "Lục hòa kính". Đoàn thể này, ở trên Kinh Phật thường nói là chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần cung kính ủng hộ, cho nên đoàn thể này là tôn quý nhất trong tất cả đoàn thể thế xuất thế gian. Chúng ta cung kính đối với đoàn thể này chính là phải học tập, gia đình chúng ta phải hòa thuận.

Chúng ta ngày nay kinh doanh một công ty hàng hiệu, ông chủ công ty hàng hiệu cùng công nhân phải hòa hợp. Lớn đến như một quốc gia, lãnh đạo của một quốc gia phải hòa hợp với người bị lãnh đạo, thì đã thực tiễn "cung kính Tăng bảo". Cho nên, không nên xem người xuất gia họ làm cái gì, việc đó không liên quan gì với chúng ta. Chúng ta xem thấy cái tướng này, nhắc nhở chính mình phải tu Lục Hòa Kính. Người xuất gia thân tâm thanh tịnh, nên gọi là "*sáu căn thanh tịnh, không nhiễm một trần*", đây là chúng ta phải nên học tập, phải nên bắt chước làm theo.

Sau khi Tịnh Tông Học Hội thành lập, chúng ta chú trọng tu hành, tu sửa tất cả tư tưởng hành vi sai lầm của chính bản thân mình. Chúng ta từ trong Kinh luận tiết lược ra năm khóa mục, không thể quá nhiều, quá nhiều thì không thể nhớ, không thể nhớ thì cũng bằng không được lợi ích gì, cho nên người hiện đại chúng ta tu học khóa mục càng đơn giản càng tốt.

Trong năm khóa mục này, thứ nhất là "Tịnh Nghiệp Tam Phước", đây là nền tảng. Trong đây nói ba điều cần thiết phải làm.

Điều thứ nhất là "*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*". Bạn đem câu này làm cho được, phước báo trời người bạn liền đạt được. Đây là phương pháp tu học phước báo trời người.

Điều thứ hai là từ nền tảng này mà nâng lên trên cao, "*thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi*" là phước Nhị Thừa, chính là phước báo của A La Hán cùng Bích Chi Phật, từ ngay chỗ này mà cắm gốc.

Điều thứ ba là "*phát Bồ Đề tâm, thâm tín nhân quả, tụng đọc Đại Thừa, khuyến tấn hành giả*", là phước báo của Bồ Tát. Cho nên có người muốn hỏi mà nói, Phật pháp rốt cuộc dạy các vị tu học cái gì? Bạn đem ba câu này nói cho người ta nghe thì đúng rồi. Cho nên, Đại Thừa Bồ Tát, ba điều mười một câu này là viên mãn.

Tôi giảng Kinh cũng thường nói, nếu như chúng ta đầy đủ điều thứ nhất, thì niệm Phật vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Nếu bạn đầy đủ hai điều, tổng cộng có bảy câu, thì bạn vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc cõi Phương Tiện Hữu Dư. Nếu như bạn đầy đủ ba điều này, tổng cộng mười một câu bạn đều làm được, thì bạn sanh cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Đây là cơ bản giáo nghĩa của Phật pháp. Chúng ta học Phật không tốt chính là do lơ là đi những việc này.

Chúng ta ở trong gia đình có thể đối xử tốt được với cha mẹ hay không? Có thể có cái tâm hiếu thuận hay không? Nếu như hiềm ghét tư tưởng người già cỗi hữu, hữu hóa, không theo kịp thời đại, vậy thì không được rồi, đây là đại bất hiếu, hay nói cách khác, bạn vĩnh viễn không thể bước vào cửa Phật. Bạn niệm Phật có niệm được tốt hơn, một



ngày niệm mười vạn câu Phật hiệu, khi lâm chung A Di Đà Phật cũng sẽ không đến tiếp dẫn bạn. Vì sao vậy? Bất hiếu với cha mẹ. Người vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là người đại hiếu, không có người nào là người bất hiếu thuận mà có thể vãng sanh Thế giới Cực Lạc, niệm Phật có tốt hơn cũng không thể vãng sanh. Phật dạy bảo chúng ta không sai, vừa mở đầu liền đem việc này dạy cho chúng ta. Cho nên, bất hiếu cha mẹ, bất kính sư trưởng thì niệm Phật không thể vãng sanh. Bạn xem lời nói này, đến chỗ này vẫn là "*cung kính Tam Bảo, phụng sự sư trưởng*", luôn là niệm niệm không quên, tri ân báo ân. Người vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có người nào là không hiếu thuận, không có người nào là vong ân phụ nghĩa. Nhất định phải hiểu được đạo lý này.

Cho nên trong Tam Bảo, hình tượng của Tam Bảo, Phật bảo và Tăng bảo hoàn toàn là nhắc nhở chúng ta, thấy được Phật thì phải nghĩ đến ân đức của Phật, nhìn thấy Tăng thì phải nghĩ đến Phật dạy cho chúng ta sáu phép hòa kính, cho đến pháp bảo không chỉ phải tôn kính, mà nhất định phải chăm chỉ nỗ lực học tập.

Kinh luận của nhà Phật quá nhiều, bắt đầu học từ đâu? Nhất định phải có lão sư chỉ dạy. Lão sư chỉ dạy nhất định là tuần tự tiến dần. Tôi theo lão cư sĩ Lý Bình Nam học Phật, bộ thứ nhất dạy tôi là "A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung Kinh", Kinh này là Kinh Tiểu thừa. Phật pháp Đại thừa xây dựng ở trên nền tảng của Tiểu thừa. Tiểu thừa giáo chưa học thì bạn làm sao có thể học Đại thừa? Bộ Kinh điển này không dài, là một bộ Kinh điển nhỏ, bên trong quan trọng nhất chính là dạy bảo chúng ta "*cung kính Tam Bảo, phụng sự sư trưởng*", liền dạy hai câu này; "*vô hữu hư nguy xiểm khúc chi tâm*", ba câu này đều ở trong đây. "A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung Kinh" chính là nói việc này, dạy chúng ta phải thân cận minh sư. Phật nói rõ, thân cận một vị lão sư tốt phải dùng tâm thái như thế nào để học tập cùng với lão sư, khi học tập phải nên chú ý những chỗ nào, đều giảng được rất tường tận, rất tỉ mỉ. Chúng ta chưa học qua, nên không hiểu được phụng sự sư trưởng.

Vào thời xưa, từ nhỏ cha mẹ dạy. Hiện tại xã hội này không giống như ngày trước, vợ chồng đều phải làm việc, đối với việc dạy dỗ con cái thì lơ là. Giáo dục con cái thì giao cho ai dạy? Giao cho người làm trong nhà dạy. Chính mình thành công rồi, nhưng thế hệ sau thì bị hỏng hết. Tỉ mỉ nghĩ xem, được không bằng mắt, đến khi bạn hối hận thì quá trễ rồi, không còn kịp nữa. Nếu bạn muốn thế hệ sau tốt hơn so với đời này của chúng ta, thì bạn phải rất chăm chỉ mà gánh vác trách nhiệm giáo dục con cái. Đại đạo lý trong đây ảnh hưởng cũng rất lớn.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ vận dụng mấy câu nói trong "Khuyến Phát Bồ Đề Tâm Văn" của Đại Sư Tịnh Am: "*Nhược vô thế gian sư trưởng, tắc bất tri lễ nghĩa, nhược vô xuất thế sư trưởng tắc bất giải Phật pháp, bất tri lễ nghĩa, tắc đồng u dị loại, bất giải Phật pháp, tắc hà dị tục nhân*". Đây là nói thế xuất thế gian lão sư là quan trọng. Cha mẹ sanh chúng ta, lão sư dạy bảo chúng ta. Thế nhưng học trò làm sao hiểu được tôn sư trọng đạo? Việc này nhất định là cha mẹ phải dạy.

Vì sao học trò phải tôn trọng lão sư? Tôi hiểu rõ, thế nhưng người hiện tại không hiểu. Tôi vẫn nhớ được khi tôi bảy tám tuổi, lần đầu tiên đến trường tư thực đi học. Tôi học tư thực đại khái chỉ hơn hai tháng, thời gian không dài. Tư thực này ở trong một từ đường. Chúng tôi ở nông thôn, thế nhưng ở nơi đó của chúng tôi văn phong rất thanh.

Các vị đều biết được, Trung Quốc vào thời xưa có một "Đông Thành Phái", chúng tôi là thuộc về đông thành phái. Ở những khu vực này đại khái có ba bốn huyện là Đông Thành, Thư Thành. Chúng tôi ở Lô Giang Sào Hồ huyện. Những thành phố này trong nông thôn đều đi học, không ai mà không đi học. Văn phong rất thanh. Tiên sinh tu thực đại khái đều là tú tài của nhà Thanh, mượn từ đường nơi đó để nhận mấy học trò. Học trò nhân số không nhiều, chỉ có mười mấy người, tuổi tác lớn nhỏ không đồng. Tuổi tác nhỏ như chúng tôi là sáu bảy tuổi, lớn thì là mười lăm, mười sáu tuổi, đều là lên lớp ở trong từ đường. Mỗi một người đọc sách của chính mình.

Ngày đầu tiên chúng tôi vào học, cha mẹ dẫn chúng tôi đến gặp lão sư. Tôi là phụ thân dẫn đi, mẫu thân không đi. Ông mang theo lễ vật để cúng dường lão sư. Khi bước vào học đường, trong đại điện từ đường có thờ phụng bài vị của Khổng Lão Phu Tử, "Đại Thành Chí Thánh Tiên Sư" cúng ở nơi đó. Trước tiên hướng đến bài vị hành lễ. Vào lúc đó là lễ xưa ba lần quỳ chín lần khấu đầu. Cha tôi ở phía trước, tôi ở phía sau, trước tiên lạy bài vị của Khổng Lão Phu Tử. Sau khi lạy xong, cha tôi cung kính mời lão sư ngồi trên ghế. Cha tôi hướng dẫn tôi, ông ở phía trước, tôi ở phía sau, cũng giống như lạy bài vị của Khổng Lão Phu Tử vậy, hướng đến lão sư hành lễ ba lần quỳ chín lần khấu đầu. Bạn nghĩ tưởng xem, chúng ta làm trẻ nhỏ, xem thấy cha cung kính đối với lão sư như vậy, bạn có thể không cung kính lão sư hay sao? Việc này phụ thân đã làm cho tôi xem. Cha mẹ cung kính như vậy, mang tặng lễ vật cho lão sư. Nếu lão sư không cố gắng mà dạy học trò thì có thể xứng được với gia trưởng của người ta hay sao? Thật gánh trách nhiệm! Không như hiện tại, lão sư hiện tại nếu như quản học trò, gia trưởng của học trò sẽ đi cáo trạng, vậy thì phải làm sao? Không có sư đạo! Vậy học vẫn làm sao có thể thành tựu. Học vẫn từ đâu mà có? Từ trong tâm cung kính mà có, như Đại Sư Ân Quang nói được rất hay: "*Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích*". Hiện tại, chúng ta đối với lão sư một phần tâm thành kính cũng không có, làm sao có được lợi ích? Chúng ta có thể khởi tâm cung kính đối với lão sư là do cha mẹ dạy. Không phải cha mẹ chỉ nói ngoài miệng, mà còn làm ra cho chúng ta xem, chúng ta theo sau bái lạy, do đó lời của lão sư nói làm sao dám không nghe? Tự nhiên là y giáo phụng hành. Người xưa hiểu được, hiện tại thì không có người hiểu. Hiện tại dạy học rất khó, nghĩ lại thực tại thật bi ai! Trên Kinh điển Phật thường hay gọi là "*người đáng thương*". Chân thật là người đáng thương! Không hiểu lễ nghĩa (lễ là lễ tiết, nghĩa là đạo nghĩa) thì làm sao có thể thành tựu?

Năm xưa, lão cư sĩ Lý Bình Nam ở Đài Trung cũng thành lập một lớp nghiên cứu Phật học, gọi là lớp "Nghiên Cứu Nội Điển", chiêu nhận tám học trò, đều là tốt nghiệp đại học, đã tham gia lớp giảng của Từ Quang. Từ trong lớp Từ Quang chọn ra tám người. Họ ở trong lớp nghiên cứu này tiếp nhận dạy học bốn năm. Mục đích của lão sư là hy vọng tương lai họ có thể hoằng pháp lợi sanh. Ngay trong tám người có hai người là nữ. Nữ học trò thì lão sư yêu cầu rất nghiêm khắc, yêu cầu nhất định phải phát nguyện trọn đời không kết hôn thì mới nhận vào, không yêu cầu bạn xuất gia, nhất định yêu cầu bạn không kết hôn, cả đời này phụng hiến cho Phật giáo, thay Phật giáo làm việc, hoặc giả làm hộ pháp, hoặc giả làm hoằng pháp. Khai giảng lớp này có tám người học trò, mời sáu lão sư. Trong sáu vị lão sư thì lão sư Lý là một, năm vị lão sư còn lại đều là học trò của thầy. Tôi cũng là một trong số đó. Hôm khai giảng lớp học, gia trưởng của học sinh làm gì hiểu lễ? Lão sư Lý ở phía trước, tám người học trò ở phía sau.

Năm người chúng tôi là học trò của lão sư Lý thì lên ghé ngôi, bởi vì chúng tôi là thầy giáo. Lão sư Lý dẫn tám người này cúi đầu lạy chúng tôi ba cái. Thầy đại biểu cho gia trưởng, dùng thân phận này lãnh đạo tám học trò. Chúng ta là dùng lễ tiết của nhà Phật, không phải ba lần quỳ chín lần khấu đầu, cung cung kính kính đánh lễ ba lạy. Tôi nghĩ cái biểu diễn này đại khái là một lần cuối cùng ở thế gian này, có thể về sau không còn nữa. Không dễ dàng! Thầy còn có thể làm được. Đồng tu chúng ta xem qua, có nên biểu diễn cho mọi người xem qua hay không? Khi lớp bồi dưỡng khai giảng, các vị mười người đều là lão sư, tôi đại biểu gia trưởng, mời các vị lên tòa, tôi dẫn học trò đánh lễ các vị. Nếu như các vị không cố gắng mà dạy thì các vị có lỗi với người. Thường lễ phải nên có cách làm như vậy.

Thế nào gọi là cung kính Tam Bảo, phụng sự sư trưởng? Không có tâm hư ngụy, nịnh bợ. Lời không phải là tùy tiện nói như vậy, nhất định phải hiểu được ý nghĩa tinh túy của nó. Làm thế nào thực tiễn ở ngay trong cuộc sống thường ngày?

Tổ sư đại đức của Tịnh Tông thường hay nhắc nhở chúng ta lão thật đọc. "*Vô hữu hư ngụy xiêm khúc chi tâm*" mới là lão thật. "*Hư ngụy*" là hư giả. "*Xiêm khúc*" người thông thường chúng ta gọi là nịnh bợ, xu nịnh. Tâm thuật bất chánh thì họ làm sao có thể thành tựu?

Kinh văn mỗi câu mỗi chữ đều hàm vô lượng nghĩa, quyết không phải mấy giờ đồng hồ có thể giảng được rõ ràng. Học Phật phải dùng tâm chân thành. Trong tâm chân thành chắc chắn không có xiêm khúc, không có hư ngụy. Phải dùng tâm chân thành, phải dùng tâm bình đẳng, phải dùng chánh giác từ bi. Đây là chúng ta từ trong rất nhiều Kinh luận kết tập được mười chữ. Bình thường trong Phật pháp Đại thừa thường nói: "*Phát tâm Bồ Đề*". Câu nói này không dễ hiểu. Chúng ta đem nó đổi một cách nói thì mọi người liền dễ hiểu, "*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*" chính là tâm vô thượng Bồ Đề. Không luận Đại thừa hay Tiểu thừa, Tông môn, Giáo hạ, đều là từ ngay chỗ này mà khởi học. Nếu không có tâm này, bạn chắc chắn không thể nào khế nhập cảnh giới. Không những là vào cảnh giới Phật, mà ngay niệm Phật cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ đều không đạt đến. Đây mới biết phát tâm là quan trọng.

Cung kính Tam Bảo, phụng sự sư trưởng, tâm chân thành hướng đạo, đây là đại căn đại bản của Bồ Tát tu hành. Trong tất cả Kinh luận, Thế Tôn dùng ngôn từ vô cùng khẩn thiết để dạy bảo chúng ta. Chúng ta quyết định không thể xem thường, biết được tu học ngay đời này thành bại then chốt chính ở chỗ này.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật!

## **Tập 207**

**"Nhị lợi hành".**

Tiểu khoa này "quỹ phạm cụ túc", Kinh văn chỉ có một câu.

### **Kinh văn: "Trang nghiêm chúng hạnh, quỹ phạm cụ túc".**

Kinh văn tuy là chỉ có tám chữ, thế nhưng nội dung của tám chữ này rất là sâu rộng. Gần đây, sáng sớm mỗi ngày chúng ta đang học tập "Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh". Hiện tại giảng đến dùng "Thập Thiện Nghiệp Đạo" trang nghiêm Bồ Tát Ba La Mật, trang nghiêm bốn vô lượng tâm của Trời Sắc Giới, hiện tại giảng đến là "trang nghiêm tứ nhiếp pháp". Đoạn này vẫn chưa giảng xong, tiếp theo phía sau là trang nghiêm 37 phẩm trợ đạo, Chỉ Quán cho đến Phương Tiện. Do đây có thể biết, bốn chữ "trang nghiêm chúng hạnh" chỗ này chính là bao gồm toàn bộ "Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh". Bốn chữ này nếu giảng tỉ mỉ thì chính là một bộ "Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh". Có thể thấy được nội dung trong đây rất là phong phú.

"*Chúng hạnh*", "*chúng*" là nhiều, "*hạnh*" là hành vi đời sống của chúng ta, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, bao gồm công việc sinh hoạt thường ngày, đối nhân xử thế tiếp vật đều ở ngay trong đó, nên gọi là "*chúng hạnh*".

Ý nghĩa của hai chữ "*trang nghiêm*" này giải thích trong Phật Kinh gọi là "phước huệ nhị nghiêm". Chúng ta từ trong giải thích này có thể thể hội được, Phật Bồ Tát dạy bảo chúng ta trải qua đời sống phước huệ cứu cánh viên mãn, công tác phước huệ cao độ. Không luận ở một nơi nghề nghiệp nào, từ nơi công việc nào, đều tràn đầy trí tuệ phước đức cao độ, bao gồm đối nhân xử thế tiếp vật, không thứ nào là không biểu hiện phước đức trí tuệ cứu cánh viên mãn, đây gọi là "*trang nghiêm*". Phước của trang nghiêm, hiện tại chúng ta học "Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh" rồi, gần như hiểu được chút ý nghĩa, từng li từng tí dùng mười nghiệp thiện thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày, tất cả giờ, tất cả nơi, không thứ nào không tương ứng với mười thiện, đây là phước trang nghiêm. Thông đạt đạo lý của Phật, bạn chân thật chịu làm như vậy, đây là huệ. Phật nói cho chúng ta nghe rồi, chúng ta nghe rồi cũng có thể hiểu được đôi chút, mười nghiệp thiện đích thực là tốt, nhất là Phật dạy bảo chúng ta "*ngày đêm thường niệm thiện pháp*", cái thiện pháp này chính là "Thập Thiện Nghiệp Đạo".

"*Trú dạ*" là không gián đoạn. Không phải đem "Thập Thiện Nghiệp Đạo" treo ở ngoài miệng, mà ngày đêm khởi tâm động niệm đều tương ứng với thiện pháp, đây gọi là "*thường niệm*". Không khởi tâm động niệm thì thôi, vừa khởi tâm động niệm quyết định tương ứng với mười nghiệp thiện. "*Tư duy thiện pháp*" là chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, trong công việc, đối nhân tiếp vật, chúng ta làm thế nào giúp đỡ người khác đoạn ác tu thiện, đây là phải tư duy. "*Quán sát thiện pháp*" là ngay trong cuộc sống thường ngày chỉ thấy cái tốt của người khác, không thấy cái xấu của người. Đây là Bồ Tát hạnh, chúng ta phải học. Tại vì sao phải học? Đạo lý này rất đơn giản, thấy cái ác của người khác, ghi nhớ cái ác của người khác trong lòng thì cái "thiện" trong tâm của chúng ta liền bị phá hoại rồi, trong tâm của chúng ta xen tạp bất thiện. Không phải xen tạp bất thiện của chính mình, mà là bất thiện của người khác, bạn nói xem có oan uổng hay không? Đem cái bất thiện của người để vào trong tâm của chính mình, tâm của chính mình liền bất thiện rồi, cái thiện tâm thiện hạnh này liền bị phá hoại rồi. Cho nên, chúng ta phải nên ở ngay chỗ này sâu sắc mà thể hội. Tất cả thiện ác nhân quả hoàn toàn chính mình gánh lấy trách nhiệm, không liên quan với người khác. Lời nói của người khác bất thiện, hành vi bất thiện không liên quan gì với

ta, tại vì sao chính mình nhất định phải kéo nó về phá hoại tâm thiện hạnh thiện của chính mình? Trách nhiệm phải chính mình gánh. Xem thấy ác hạnh của người khác, nhiều thứ bất thiện không đem nó để vào trong lòng. Trong Phật pháp thường nói "*thấy như không thấy, nghe như không nghe*", nhà Nho dạy người cũng là "*thấy mà không thấy, nghe mà không nghe*", quyết định không đem nó để vào trong tâm chính mình, không có bất cứ việc gì.

Phàm phu không hiểu được đạo lý này, không hiểu chân tướng sự thật, chính mình tâm hạnh bất thiện còn luôn oán trời trách người, dường như đều là người khác hại. Cách nghĩ này là sai. Người khác không thể hại bạn. Nếu người khác hại bạn, Phật Bồ Tát liền có thể cứu bạn. Người khác không thể hại được bạn, Phật Bồ Tát cũng cứu không được bạn, chính là cái đạo lý này. Phật Bồ Tát có thể giúp đỡ một người hay không? Không thể giúp. Nếu Phật Bồ Tát chân thật có thể giúp người, thì định luật nhân quả liền bị đẩy lùi. Phật Bồ Tát không làm được, cho nên nói Phật Bồ Tát không cứu được bạn, tất cả người này cũng không hại được bạn. Ai hại bạn? Chính mình hại chính mình. Ai cứu bạn? Chính mình cứu chính mình. Đây là lời chân thật, đây là chân lý, là chân tướng sự thật của sự thật. Phật có thể giúp đỡ chúng ta bằng cách dạy bảo chúng ta, đem đạo lý của vũ trụ nhân sanh nói rõ ràng, chân tướng sự thật nói rõ ràng. Chúng ta giác ngộ rồi, thay đổi tự làm mới, như vậy thì được cứu. Cho nên bạn chính mình tu hành, bạn xem tự ngộ, chính mình giác ngộ rồi, tự tu tự chứng. Phật không độ chúng sanh, là bạn chính mình giác ngộ, chính mình tu hành, chính mình chứng đắc.

Nhà Phật nói duyên, duyên có bốn loại, mọi người đều rất quen thuộc. Thứ nhất là "***Thân nhân duyên***". Nói đến thân nhân duyên, mỗi một người đều bình đẳng. "Thân nhân duyên" là gì? Ở nơi phần chúng sanh mà nói chính là "Phật tánh", tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, Phật tánh là thân nhân duyên. Bạn có thể tu hành thành Phật là dựa vào cái gì? Dựa vào ta có Phật tánh. Đã có Phật tánh thì đều sẽ thành Phật. Ở trên Kinh Phật thường nói, chúng ta ngày nay mê mất đi Phật tánh, cho nên biến thành chúng sanh, làm những việc sanh tử luân hồi sáu cõi.

Làm thế nào có thể giác ngộ tự tánh? Việc này dựa vào Phật Bồ Tát giúp đỡ, đây là cái duyên thứ hai: "***Sở duyên duyên***". Phải chính mình phát tâm. Chúng ta ngày nay sở duyên chính là phan duyên. Cái chúng ta phan duyên là duyên gì? Cũng chính là nói, hiện tại trong tâm của chúng ta mỗi niệm tư duy đến là cái gì, đây chính là sở duyên duyên. Chúng sanh sáu cõi sở duyên duyên đều là tự tư tự lợi, từ tư tự lợi phát triển thành danh vọng lợi dưỡng, mỗi niệm mong cầu danh vọng lợi dưỡng, hưởng thụ năm dục sáu trần, tham-sân-si-mạn bên trong không ngừng đang tăng thêm, tham-sân-si-mạn không có tiêu diệt, không hề giảm mấy phần, mà ngày ngày đang thêm lớn, đây là sở duyên duyên của phàm phu sáu cõi. Phật nói với chúng ta, những duyên lự này là nghiệp nhân của sáu cõi luân hồi. Tại vì sao bạn có thể đọa sáu cõi luân hồi? Nguyên nhân chính là cái này. Ngày ngày đang tạo nhân luân hồi, làm sao bạn có thể thoát khỏi quả báo của luân hồi? Cho nên tâm tự tư tự lợi, tâm danh lợi, tâm tham-sân-si-mạn, chúng ta đem nó tổng hợp lại nói một danh từ, gọi là "tâm luân hồi". Dùng tâm luân hồi để học Phật thì vẫn là tạo nghiệp luân hồi. Thế nhưng Phật pháp là thiện pháp, dùng tâm luân hồi học Phật được quả báo là gì? Phước báo hữu lậu trong sáu cõi. Chúng ta xem trong xã hội hiện tại này, có rất nhiều chúng sanh giàu sang, người lãnh đạo trong các nghề nghiệp, đây là sang quý của họ. Họ có ức vạn tiền tài, đây là giàu.

Quả báo của giàu sang là gì? Dùng tâm luân hồi mà tu phước báo ở trong cửa Phật, họ được là cái này. Chúng ta ở trong Phật pháp tu học một thời gian, hiện tại thì thấy được rất rõ ràng, rất tường tận, nếu như họ dùng tâm Bồ Đề để tu phước huệ thì phước báo không ở tam giới, họ đi làm Phật, làm Bồ Tát, làm A La Hán rồi, siêu việt tam giới, siêu việt mười pháp giới. Cái này dụng tâm không giống nhau. Tâm luân hồi là tâm mê. Hiện tượng của mê, mỗi niệm vì chính mình đây là mê. Tâm bình đẳng là tâm giác ngộ, tâm giác ngộ là mỗi niệm vì chúng sanh, mỗi niệm vì Phật pháp chánh pháp trường tồn, giác ngộ chúng sanh, đây là tâm Bồ Đề. Giống như đang tu phước tu huệ, dụng tâm không như nhau, quả báo liền hoàn toàn không như nhau. Cái này chúng ta không thể không rõ ràng.

"*Trang nghiêm chúng hạnh*" giảng tỉ mỉ rất khó. Hiện tại chúng ta đọc "Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh", nhắc lại các vị đồng tu liền sẽ có ấn tượng sâu hơn một chút. Mười nghiệp thiện, ở trên Kinh Phật rất từ bi, nêu ra cho chúng ta một thí dụ, mười nghiệp thiện dùng ở trên bố thí. Bạn xem, không sát sanh bố thí được quả báo gì? Không trộm cắp bố thí được quả báo gì? Không tà dâm bố thí được quả báo thế nào? Thậm chí không tham, không sân, không si. Mười nghiệp thiện thực tiễn ở trong trì giới, không sát sanh trì giới, không trộm cắp trì giới, cho đến không tham không sân trì giới, mỗi mỗi quả báo đều rất thù thắng. Do đây có thể biết, ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta tương đối phức tạp, từng li từng tí đều có nhân trước quả sau. Ai có thể thấy được rõ ràng? Phật Bồ Tát thấy được rõ ràng, người tu hành, người chân thật dụng công cũng có thể thấy được rõ ràng. Công phu càng sâu, cái sâu này là nói định huệ, công phu định huệ càng sâu, bạn thấy được càng rộng, thấy được càng tinh tế, thế xuất thế gian pháp lý giải thấu triệt, thế là chúng ta tin tưởng lời của Phật nói quyết định không quá đáng, đích thực là chân ngữ giả, thật ngữ giả, như ngữ giả, chúng ta tin tưởng. Người thế gian gọi là quán sát tỉ mỉ. Không phải công phu như vậy, họ làm sao có thể thấy được rõ ràng, làm sao có thể thấy được tường tận?

Do đây có thể biết, thực tế là chúng ta tâm ý qua loa, chúng ta đối với cảnh giới hiện thực mờ mịt vô tri, còn tự cho rằng thông minh, hồng là hồng chính ngay chỗ này. Chân thật là mờ mịt vô tri, tự cho rằng là biết, biết thô. Những lời giáo huấn của Phật dạy cho chúng ta, nếu như chúng ta có thể thể hội được đôi chút, tâm sám hối tự nhiên sanh ra. Không nên nói so với Phật Bồ Tát, mà chúng ta so với Tu Đà Hoàn Tiểu thừa, Bồ Tát sơ tín vị của Đại thừa thì một trời một vực, kém quá xa. Từ những chỗ này mới chân thật thể hội cao thâm của Phật pháp, khiến người tán thán, khiến người ngưỡng mộ. Tán thán, ngưỡng mộ là thiện hạnh, thế nhưng vẫn chưa đủ vào đâu, cần phải phấn đấu, phải phát nguyện phấn đấu nỗ lực hướng Phật Bồ Tát học tập, chúng ta mới có thể có thành tựu, cũng có thể giống như Phật Bồ Tát vậy, trang nghiêm chúng hạnh.

Cái "*chúng hạnh*" này đơn giản mà nói, chính là từng li từng tí ngay trong cuộc sống thường ngày thuần thiện vô ác, đây là "*trang nghiêm*". Trong thuần thiện đầy đủ phước đức trí tuệ. Nếu bạn hỏi tại vì sao phải làm như vậy? Đây là tự nhiên, không có chút nào miễn cưỡng, đây là tánh đức lưu lộ viên mãn, trong Kinh Phật thường nói "*pháp nhĩ như thị*", tuyệt đối không khởi tâm động niệm "*ta muốn làm như vậy*", bạn vừa nghĩ thì sai rồi, không đúng rồi. Bạn nghĩ làm như vậy, đó là "tương tợ vị", "quán hạnh vị". Chư Phật Bồ Tát, Pháp Thân Đại Sĩ biểu hiện là "phần chứng vị", trên quả địa chư Phật Như Lai là "cứu cánh vị". Quay đầu nhìn lại xem chính chúng ta, chúng

ta chính mình mê mất tự tánh quá lâu rồi, vô lượng kiếp đến nay mê hoặc điên đảo, mê đến hiện tại.

Vô lượng kiếp mê hoặc điên đảo không sợ, không xem là việc gì đáng sợ lắm. Ở trên Kinh nêu ra một thí dụ, nói với chúng ta chân tướng sự thật, mê hoặc điên đảo của chúng ta *"giống như nhà tối ngàn năm"*. Đây là lời nói trong Phật Kinh. "Nhà tối" là thí dụ vô minh, mê mất tự tánh, "ngàn năm" là thí dụ thời gian lâu dài. Bạn bật lên một ngọn đèn, bóng tối liền tiêu mất, liền bị xua đuổi rồi. Bạn thấy, dễ dàng đến như vậy. Cho nên vô lượng kiếp mê mất tự tánh, chỉ cần bạn ngày nay giác ngộ, "giác ngộ" chính là bật lên một ngọn đèn. Then chốt là ở chúng ta có thể giác ngộ hay không.

Chư Phật Bồ Tát thị hiện ở chín pháp giới, các Ngài là vì cái gì? Dùng lời nói phạm phu của chúng ta mà nói là giúp chúng ta giác ngộ. Các Ngài chỉ vì một việc này, các Ngài không vì việc khác. Các Ngài không có chính mình, trên "Kinh Kim Cang" đã nói là *"vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng"*. Các Ngài đến làm gì? Chính là vì giúp chúng sanh giác ngộ mà thôi.

Bốn kiến bốn tướng phá rồi, mới chân thật có thể giúp đỡ chúng sanh giác ngộ. Nếu như vẫn có bốn tướng bốn kiến, họ chính mình bản thân chưa giác ngộ. Các Ngài làm thế nào giúp người khác giác ngộ? Trong lúc giảng, tôi cũng thường hay cùng với các đồng tu khích lệ lẫn nhau. Chúng ta học Phật đã được không ít năm rồi, tại vì sao vẫn không thể vào được cảnh giới này? Nguyên nhân này do đâu? Nguyên nhân chính là tám chữ này. Tự tư tự lợi của chúng ta vẫn chưa buông xả, tạo thành chướng ngại nghiêm trọng, chúng ta không vào được cửa. Bạn quả nhiên buông xả tự tư tự lợi rồi, dùng Phật pháp mà nói, bạn liền phá được bốn tướng, phá được ngã kiến. Phá ngã tướng, phá ngã kiến, chúng ta gọi là căn bản phiền não, không phải là cái ý trên Kinh Phật nói. Căn bản phiền não trong kiến tư phiền não phá rồi, bạn mới có thể khế nhập cảnh giới, vào cảnh giới của Phật. Phật nói những lời nói này bạn đều hiểu rồi, nếu như ngã tướng, ngã kiến vẫn kiên cố chấp trước, thành thật mà nói, Phật nói những lời nói này chúng ta không hiểu, ngày ngày đọc Kinh, ý nghĩa trong Kinh ra sao không biết, xem chú giải của người xưa cũng xem không hiểu. Bản thân chính mình có chướng ngại, chính mình nhất định phải biết được chướng ngại là từ chính bản thân mình, chính là từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà sanh ra. Cái chướng ngại này nếu không đột phá thì không cách gì vào được cửa Phật. Tôi nói lời chân thật với bạn, nếu chướng ngại này không đột phá thì niệm Phật không thể vãng sanh. Người niệm Phật nhiều, ngày trước lão cư sĩ Lý Bình Nam thường nói, một vạn người niệm Phật có thể vãng sanh chỉ có hai ba người mà thôi. Do nguyên nhân gì? Hai ba người này đem tự tư tự lợi buông xả thì họ vãng sanh. Nhiều người niệm Phật như vậy không thể buông xả tự tư tự lợi, khởi tâm động niệm vẫn là vì lợi ích của ta, cái ý niệm này là chướng ngại nghiêm trọng. Đây là hiện tượng của mê, chưa giác ngộ, không có chút giác ngộ nào. Giảng Kinh ở chỗ này, bạn thường hay đến nghe, nghe được tốt cũng gặt đầu, dường như là hiểu rồi, cảnh giới hiện tiền vẫn là "ta", "lợi ích của ta là quan trọng nhất", bạn liền biết được cái thứ này thật khó. Tập khí vô lượng kiếp huân thành, bạn rất khó giác ngộ. Bạn phải chân thật buông xả thì bạn mới có thể giác ngộ. Bạn buông xả được càng nhiều thì bạn giác ngộ được càng sâu, giác ngộ được càng lớn. Người buông xả tất cả thân tâm thế giới thì gọi là đại giác đại ngộ. Phạm phu làm Phật không gì khác; Bồ Tát 41 vị thứ (thông thường nói 51 vị thứ, bao gồm thập hạnh vị), vị thứ từ

chỗ nào mà có? Ở buồng xả nhiều hay ít. Giả sử vọng tưởng, phân biệt, chấp trước có 51 tầng thứ, buồng xả một tầng, địa vị của bạn liền nâng một cấp; lại buồng xả một tầng, lại nâng lên một cấp; thấy đều buồng xả, bạn liền viên mãn thành Phật. Chính như vậy mà thôi. Có thể thấy được tại vì sao bạn không thể thành tựu? Vì bạn không chịu buông xả.

Người tu hành phải mỗi giờ mỗi phút kiểm điểm chính mình, vì sao vậy? Lỗi lầm của chính mình, phiền não của chính mình, chính mình không biết. Tại vì sao họ không thể buông xả? Bởi vì họ không biết. Phật dạy bảo chúng ta phương pháp cực kỳ phương tiện khéo léo. Phật dạy bảo chúng ta, cái thứ nhất dạy chúng ta trì giới, "*giới vi vô thượng Bồ Đề bốn*". Và trước khi trì giới thì dạy chúng ta tu mười thiện. Mười thiện không phải giới, mười thiện là nền tảng của giới. Nghĩa rộng của trì giới chính là thủ pháp. Thế nhưng người phàm phu luôn cho rằng chính mình có đặc quyền khác với mọi người, cao hơn người một bậc. Đây là phiền não, không phải trí tuệ. Chúng ta xem thấy chư Phật Bồ Tát ứng hóa ở thế gian, các Ngài hoàn toàn kết thành một khối với chúng sanh. Đây là Bồ Tát, thông thường chúng ta gọi là bình dị dễ gần, chắc chắn không ở trong đoàn thể tạo thành một cái đặc thù, một loại giai cấp, thân phận đặc thù. Phàm hồ không lý giải nghĩa thú giáo huấn của Phật Đà, họ vẫn tùy thuận phiền não tập khí, chúng ta liền biết được, phiền não của họ nặng hơn so với người khác, hay nói cách khác, cho dù ngày ngày đang học Phật, ngày ngày đang đọc Kinh, ngày ngày đang nghiên giáo, cũng là "*chỉ u ký vấn chi học*". Bạn nghe được nhiều, nhớ được nhiều, bạn không vào cảnh giới, không liên quan gì với giác tánh của bạn, bạn không giác ngộ, không cách gì vào cửa. Tu được tốt hơn, nhiều nhất cũng chẳng qua là phước báo hữu lậu trong sáu cõi mà thôi.

Phước báo đến nơi nào để hưởng? Năm giới mười thiện của bạn không đầy đủ, phước báo của bạn đại đa số đều là ở đường súc sanh và đường ngạ quỷ để hưởng phước, trời người hai cõi đều không có phần, bạn nói xem có đáng thương hay không? Cho nên, chúng ta chính mình phải cảnh giác đến, chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm không thể không thiện. Cái "thiện" này chính là trang nghiêm.

Hiện tại chúng ta bất thiện, chúng ta phải học thiện. Cách học thế nào? Nhất định phải học từ oai nghi, giống thời xưa dạy học sinh tiểu học, gọi là "*thiếu thành nhược thiên tính, tập quán thành tự nhiên*". Một người nhận giáo dục tốt là từ nhỏ, từ ngay chúng mới vừa sanh ra, mắt của chúng vừa mở ra thì liền phải bảo chúng thấy tất cả thiện pháp, nghe tất cả thiện pháp, cắm gốc cho chúng. Vạn nhất không nên cho rằng chúng vẫn còn rất nhỏ không hiểu việc, không hề gì, bạn không biết vừa nhìn thấy qua, vừa nghe qua tai đã mãi ghi nhớ. Cho nên, cái ấn tượng thứ nhất, cái vào trước làm chủ. Sự việc này thì khó. Người vào thời xưa biết được, cho nên nhà Nho dạy người từ thai giáo, vẫn còn chưa ra đời, khi mang thai thì dạy rồi. Chúng ta ngày nay không nhận được giáo dục này, đây là trên "Kinh Vô Lượng Thọ", Thế Tôn rất là cảm khái mà nói: "*Tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả, thù vô quái tha*". Chúng ta nghe lời nói này thật là đau lòng. Nghe hiểu lời nói này, chúng ta hồi đầu, ngày trước không có học, hiện tại học vẫn được, vẫn còn đến kịp. Ngày trước cha mẹ trưởng bối không dạy chúng ta, hiện tại Phật Bồ Tát dạy chúng ta, chúng ta càng phải nên phấn nỗ lực để học tập.



Phật pháp phải học từ chỗ nào? Chân thật người trước không hiểu, không có người dạy bảo chúng ta, Phật pháp học từ "Sa Di Luật Nghi".

Thế gian pháp học từ chỗ nào? Hiện tại các bạn nhỏ học "Đệ Tử Qui", "Khúc Lễ Nội Tắc" trong "Lễ Ký", học qui củ, học được cách đối nhân xử thế tiếp vật từ ngay trong đó. Ngày nay, chúng ta xem thấy nhà trẻ dạy các bạn nhỏ học "Đệ Tử Qui", các bạn nhỏ có học được hay không? Thầy dạy các bạn nhỏ phải làm được trước, thì các bạn nhỏ mới có thể học được. Vì sao vậy? Trong Kinh Phật chẳng phải thường hay dạy bảo chúng ta *"thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói"* hay sao? Chữ "diễn" này chính là câu nói phía sau: *"Quy phạm cụ túc"*. *"Quy phạm"* là biểu diễn, làm cho các bạn nhỏ xem, để chúng xem được thấy được, vĩnh viễn ghi nhớ ở trong tâm.

Căn bản của học vấn, nền tảng của học vấn chính ở hiếu thân tôn sư. Nho cùng Phật hoàn toàn tương đồng. Thầy dạy học trò hiếu thuận cha mẹ, cha mẹ dạy con cái phải dạy chúng tôn sư trọng đạo, hai bên phối hợp hợp tác lẫn nhau mới có thể dạy thành được trẻ nhỏ. Đơn phương thì không thể dạy thành, phải đôi bên cùng dạy. Nếu cha mẹ không tôn trọng thầy giáo, con cái của bạn làm sao có thể tôn kính thầy giáo? Không thể nào. Cho nên hiện tại người trẻ tuổi khó dạy, các trẻ nhỏ không dễ gì dạy được, nguyên nhân khó dạy này do đâu? Do xem thường đi giáo dục nền tảng. Thành thật mà nói, người hiện tại không hề nghĩ đến, trong sách xưa còn có ghi chép một số.

Tuổi tác này của tôi, chỉ cần nhỏ hơn tôi một tuổi thì cái cơ duyên này không còn. Tuổi tác của tôi là từ tư thực đổi thành tiểu học. Khi tôi sáu-bảy tuổi đi học, chính là lúc đó đã đổi, cho nên tôi còn học được ba đến bốn tháng tư thực, về sau thì biến thành tiểu học. Trong tư thực dạy tôn sư trọng đạo, trong tiểu học không có.

Ấn tượng của tôi rất sâu sắc. Chúng tôi ở nơi thôn quê, thôn quê có một vị tiên sinh dạy học ở nơi đó, dạy tư thực, tổng cộng có mười mấy học trò, từ sáu-bảy tuổi đến mười lăm-mười sáu tuổi. Lên lớp trong một cái phòng, cái tư thực này tổ chức trong một từ đường. Ngày đầu tiên đi học, phụ thân của tôi mang theo lễ vật, dẫn theo tôi bái thầy giáo. Trong tư thực cũng có lễ đường, cái lễ đường đó là đại sảnh tế tổ trong Từ đường, ở trên đại sảnh cúng một bài vị rất lớn, bài vị của Khổng Lão Phu Tử, thân vị "Đại Thành Chí Thánh Tiên Sư Khổng Lão Phu Tử". Chúng tôi đi học, trước tiên phải hướng đến bài vị của Khổng Lão Phu Tử lễ ba lễ cúi đầu chín lần. Phụ thân tôi dẫn tôi lạy, phụ thân tôi ở phía trước, tôi ở phía sau lạy theo ông. Sau khi lạy Khổng Lão Phu Tử xong thì mời lão sư ngồi ghế. Kỳ thật, tuổi tác của thầy giáo đều nhỏ hơn so với phụ thân tôi. Mời lão sư ngồi ghế, phụ thân tôi ở phía trước, học trò chúng tôi ở phía sau, hướng đến thầy hành lễ ba lần quỳ chín lần cúi đầu. Gia trưởng dạy trẻ nhỏ lạy lão sư, chúng tôi ở phía sau lạy theo, chính mắt thấy phụ thân của chính mình hướng đến thầy hành lễ ba lần quỳ chín lần khấu đầu. Đây gọi là tôn sư trọng đạo. Chúng ta không dám khinh mạn với thầy giáo, phụ thân của ta thấy thầy giáo thì quỳ lạy dưới đất, chúng ta làm học trò làm sao dám không kính trọng thầy giáo? Dạy *"quy phạm cụ túc"*, làm ra tấm gương tôn sư trọng đạo cho trẻ nhỏ xem. Không nói cho chúng nghe, giảng không ích gì, làm cho chúng xem. Cho nên, chúng ta ngay trong một đời này có cái tâm sùng kính đối với lão sư hay không chính là dạy vào lúc đó. Hiện tại các vị đừng nói chưa thấy qua. Thầy giáo tiếp nhận gia trưởng lễ ngộ long trọng như vậy, nếu họ không dạy trẻ nhỏ cho tốt, họ làm sao xứng đáng được với gia trưởng người ta chứ?

Trách nhiệm cảm. Đây là lễ xưa, vào thời xưa chính là dạy bảo như vậy, nhất định phải làm ra tấm gương cho học trò xem.

Học trò học tập thành công, học cái gì? Học giác ngộ. Không chỉ Phật pháp chú trọng ở khai ngộ, nhà Nho cũng chú trọng ở ngộ tánh, tuyệt đối không phải dạy bạn đọc sách chết. Phải có chỗ ngộ.

Người xưa đối với cả đời của một người, ưu điểm của mỗi mỗi giai đoạn họ biết được rất rõ ràng, chuyên môn lợi dụng ưu điểm của bạn. Ưu điểm của trẻ nhỏ là sức nhớ tốt, những loại điểm tích cần ghi nhớ, ở vào lúc này thầy đều dạy bạn đọc qua, đọc thuộc, cả đời bạn đều không thể quên đi. Đến mười ba - mười bốn dần dần giác ngộ rõ lý, vào lúc đó sẽ giảng giải cho bạn. Cho nên đem việc đọc và giảng giải phân ra làm hai giai đoạn, đây là lợi dụng mỗi một giai đoạn của đời người, họ có ưu điểm của họ. Không hề giống như giáo dục hiện đại. Giáo dục hiện đại, thực tế mà nói, không thể so được với loại giáo dục tư tưởng đó.

## Tập 208

Năm xưa, tôi đến thăm Trường Đại học Sư phạm Bắc Kinh, tôi xem thấy một câu đối tám chữ rất là hoan hỷ, đây là tập thể giáo thọ của đại học Bắc Kinh cùng đồng nêu ra. Phó hiệu trưởng của trường dẫn tôi đi tham quan trường học của họ. T

\*\*\*\*\*

Năm xưa, tôi đến thăm Trường Đại học Sư phạm Bắc Kinh, tôi xem thấy một câu đối tám chữ rất là hoan hỷ, đây là tập thể giáo thọ của đại học Bắc Kinh cùng đồng nêu ra. Phó hiệu trưởng của trường dẫn tôi đi tham quan trường học của họ. Tôi nói với Phó hiệu trưởng cùng với các giáo thọ, tám chữ này chính là trong Phật pháp Đại Thừa - "Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh".

Bạn muốn hỏi "Kinh Hoa Nghiêm" nói gì? Chính là tám chữ này, nội dung bên trong "Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh" chính là ngày nay chúng ta đọc Kinh văn này, bốn câu trên: "**Quán pháp như hóa, tam muội thường tịch**". Mười sáu chữ này là "Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh", cho nên mười sáu chữ này nếu nói tỉ mỉ thì chính là một bộ "Kinh Hoa Nghiêm". Chúng ta ở chỗ này mỗi ngày giảng một tiếng rưỡi đồng hồ, phải giảng đến mấy chục năm, chẳng qua là giảng bốn câu này mà thôi. Cho nên chúng ta đem bốn câu này làm thành tổng đề mục giảng Kinh nói pháp ở mỗi nơi trên toàn thế giới.

Người chân thật giác ngộ rồi (người giác ngộ ở trong Phật pháp gọi họ là Phật, là Bồ Tát, không giác ngộ là phàm phu), thì khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều sẽ làm tấm gương của xã hội đại chúng. "*Quy*" là qui củ, phép tắc; "*phạm*" là mô phạm, tấm gương tốt. Người chân thật giác ngộ thì nhất định có cách làm này. Trong "Kinh Hoa Nghiêm" nói rất đầy đủ, mỗi mỗi người không đồng thân phận, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, không luận ở đời sống tư riêng, đang làm việc hoặc đang giao tế thù đáp, mỗi niệm đều là đang làm tấm gương tốt của xã hội đại chúng, từng li từng tí đều

là điển phạm của xã hội đại chúng. Họ không chỉ nói cho chúng ta nghe, mà họ làm ra tấm gương để cho chúng ta xem. Nhất là đến Kinh văn phía sau, Thiên Tài Đồng Tử 53 lần tham học, làm thành một tổng kết mô phạm, dùng 53 vị Bồ Tát đại biểu xã hội các ngành các nghề khác nhau. Thân phận của họ không như nhau, địa vị trong xã hội không như nhau, công việc không như nhau, họ dùng tâm gì? Họ làm ra là những việc gì? Chúng ta ở chỗ này tổng kết một câu, không có một người nào mà không vì xã hội, vì chúng sanh, nhất định không tìm ra một người vì chính mình, vì gia đình của chính mình, vì cái đoàn thể nhỏ của chính mình. Mỗi mỗi đều là vì chúng sanh, vì xã hội, đích thực làm ra là "học vi nhân sư" (sư là sư biểu, biểu pháp), "hành vi thế phạm" (hành động việc làm đều là điển phạm xã hội).

Phật pháp, đặc biệt là Phật pháp Đại thừa, Phật pháp Đại thừa chính là đời sống phước đức trí tuệ đầy đủ viên mãn. Chúng ta thường hay nói, muốn học thành Phật, muốn học được làm Phật, đời sống phước huệ đầy đủ viên mãn, người đó chính là Phật. Phàm phu cùng Phật không ở trên hình thức, ở trên hình thức mà nói thì sai. Trên "Kinh Hoa Nghiêm" thị hiện ra có nghèo giàu sang hèn không như nhau, có nam nữ già trẻ không đồng nhau, đây là hiện tượng của xã hội chúng ta, thế nhưng thầy đều là chư Phật Như Lai. Chúng ta phải ở ngay chỗ này mà nghĩ. Phàm phu cùng Phật, thực tế mà nói chính là khác biệt ở mê và ngộ. Một niệm giác ngộ thì phàm phu liền làm Phật, một niệm mê hoặc thì Phật liền biến thành phàm phu.

Các vị nghe qua hai câu nói này rồi có lẽ sẽ sanh ra nghi vấn, chúng ta đã phí ngàn vạn lần khổ hạnh tu hành thành được Phật, sau khi thành Phật, đến lúc nào lại có thể biến thành phàm phu? Nghi vấn này không phải người hiện tại có, mà khi Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế đã có. Ở trên hội Lăng Nghiêm, tôn giả Phú Lô Na đã nêu ra vấn đề này rồi. Ngài thỉnh giáo với Thích Ca Mâu Ni Phật, chúng sanh do mê mất đi tự tánh mới luân hồi sáu cõi, chúng ta phí hết thời gian của ba đại A Tăng Kỳ kiếp tu hành chứng quả thành được Phật, sau khi thành Phật, lúc nào lại có thể mê hoặc, lại có thể biến thành chúng sanh? Thích Ca Mâu Ni Phật ở trong Kinh điển có khai thị rất tỉ mỉ, việc này ở quyển thứ tư của "Kinh Lăng Nghiêm". "Kinh Lăng Nghiêm" tổng cộng có mười quyển, nếu các vị hy vọng tường tận vấn đề này thì nên đọc "Lăng Nghiêm".

Phật ở trên "Lăng Nghiêm" nói với chúng ta, sau khi giác ngộ sẽ không còn mê hoặc nữa. Lời nói này là lời thành thật. Chưa có giác ngộ, chúng ta ở trên đạo Bồ Đề có tiến có thoái, tiến là ngộ, thoái chính là lại mê hoặc, lại thoái chuyển. Tình hình của chúng ta là tiến tiến thoái thoái. Cần phải đến sau khi phá một phẩm vô minh mới chân thật không thoái chuyển, vào lúc đó chỉ có tiến, không có thoái, thế nhưng mỗi một người tốc độ tiến không như nhau. Có người rất dụng công, dũng mãnh tinh tấn, họ tiến bộ được nhanh; có người tương đối lười biếng, tiến bộ tương đối chậm, quyết định không thoái chuyển. Cho nên, nhà Phật nói "tam bất thoái".

## **Tam Bất Thoái**

***Cái thứ nhất không thoái chuyển là kiến đạo vị.*** Đây là thật, quyết định không phải là giả. Hay nói cách khác, bạn chân thật đem ngã chấp phá hết, chân thật giác ngộ, chân thật tường tận, Phật giảng "vô ngã", lời nói này là thật, không giả chút nào. Không còn chấp trước cái thân này là ta, ý niệm tự tư tự lợi hoàn toàn đoạn hết, bạn liền chứng "vị bất thoái", Tu Đà Hoàn của Tiểu thừa, Bồ Tát Đại thừa Sơ Tín Vị, chắc

chấn bạn sẽ không còn thoái chuyển đến vị phàm phu, bạn đã là thánh nhân, thế nhưng bạn vẫn ở sáu cõi, bạn vẫn không siêu việt sáu cõi luân hồi, là thánh nhân trong sáu cõi. Phật nói rồi, họ chắc chắn không đọa vào trong ba đường ác, tuy là ở trong sáu cõi nhưng chắc chắn không đọa vào trong ác đạo. Do đây có thể biết, đọa ba đường ác là mê hoặc điên đảo mới đọa lạc. Kiến đạo vị tuy là công phu nhỏ, thế nhưng họ cứu cánh sẽ không tạo tội nghiệp. Phàm hễ tạo tội nghiệp, các vị nghĩ thử nghĩ xem, đều là thuộc về tự tư tự lợi. Họ không có tự tư tự lợi, cho nên họ chắc chắn không tạo tham sân si, quyết định không đọa vào ba đường ác. Đây là việc đầu tiên không thoái, "vị bất thoái".

**Cái bất thoái thứ hai gọi là "hành bất thoái".** Đây là nói ngộ nhập vào cảnh giới Đại thừa, tuyệt đối sẽ không thoái chuyển làm người Tiểu thừa, đây là Bồ Tát Đại thừa. Tiểu thừa là nghiêng nặng ở tự tu, tâm từ bi ít, tâm lợi ích chúng sanh không mạnh, vì sao vậy? Chúng sanh không dễ độ, bạn dùng thiện ý giúp cho họ, họ ác ý đối với bạn, cho nên rất nhiều Bồ Tát Tiểu thừa thoái tâm, vẫn là chính mình tu hành, đừng quản việc của họ, hảo tâm giúp người người ác ý đáp lại. Chúng ta xem thấy trong xã hội, loại hiện tượng này là quá nhiều rồi. Bồ Tát Đại Thừa hiểu được đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật, chúng sanh ác ý đến thế nào với họ, họ tuyệt đối không thoái chuyển. Đây là giai đoạn thứ hai gọi là "hành bất thoái".

**Cái bất thoái thứ ba là niệm bất thoái.** Vô minh phá một phẩm rồi, tuyệt đối sẽ không thoái đến mười pháp giới, mức thấp nhất của họ là Pháp Giới Nhất Chân, trong "Kinh Hoa Nghiêm" nói "Thế giới Hoa Tạng", trong Kinh vãng sanh nói "Thế giới Cực Lạc". Sanh đến Thế giới Cực Lạc tuyệt đối sẽ không thoái đến mười pháp giới. Trong tam bất thoái, rất khó được, rất đáng quý là "niệm bất thoái", cho nên chúng ta muốn hiểu được, nếu tu học pháp môn thông thường, đạt đến cảnh giới này quá khó, quá khó. Tại vì sao vậy? Đoạn kiến tư phiền não, đoạn trần sa phiền não, còn phải phá một phẩm vô minh, việc này rất không dễ dàng.

Niệm Phật vãng sanh, đại đức xưa đều nói pháp môn này gọi là "đạo dễ hành". Thực tế mà nói cũng không dễ dàng, nhưng so với các pháp môn khác thì pháp môn này dễ dàng, vì sao vậy? Các pháp môn khác phải đoạn phiền não, pháp môn này không cần phải đoạn phiền não. Tuy không đoạn nhưng bạn phải phục được phiền não, phải có thể khắc phục được phiền não, phiền não tuy có nhưng không khởi được tác dụng, bạn mới có thể đời nghiệp vãng sanh. Phiền não có, phiền não thường hay khởi tác dụng, thì bạn không thể vãng sanh rồi. Đồng tu chúng ta nhất định phải ghi nhớ, phiền não tập khí hiện tại phải buông xả, không nên cho rằng hiện tại không cần phải lo, đến lâm chung ta hãy buông xả. Bạn có nắm chắc lâm chung buông xả được hay không? Nếu như khi lâm chung biến thành chứng ngờ đại thì làm sao? Vậy thì xong rồi. Tại vì sao có thể biến thành chứng ngờ ngệch? Không thể buông xả biến thành. Bạn quả nhiên tất cả buông xả, khi lâm chung quyết định sẽ không có chứng ngờ ngệch. Ở trong Kinh Đại thừa Phật nói với chúng ta rất nhiều: "*Tất cả pháp từ tâm tướng sanh*". Chúng ta một người ở thế gian này nhiều thứ bệnh khổ đều là từ tâm tướng sanh. Tâm tướng cái gì? Tướng cái bất thiện. Tâm địa hoàn toàn thuần thiện thì làm sao có thể bị bệnh? Tại vì sao người thuần thiện không sanh bệnh? Người thuần thiện không có "ta" thì ai bị bệnh? Có "ta" thì ta mới bị bệnh, không có ta thì ai bị bệnh? Bệnh đến không có chỗ bám, tìm không được chỗ bám vào. Có "ta" mới có bệnh, không có ta thì không có

bệnh. Không chỉ không có bệnh, bạn lại nghĩ xem, cũng không có chết. Có "ta" mới có chết. Ai chết? Ta chết. Ta không có rồi, vậy thì ai chết? Không có chết. "*Tất cả pháp từ tâm tướng sanh*", cho nên chúng ta nhất định phải đem tự tư tự lợi, đem cái ta buông xả, bỏ đi, đó chính là Phật Bồ Tát rồi. Phật Bồ Tát cùng phạm phu khác nhau chính ở điểm này.

Nếu chúng ta chân thật học Phật Bồ Tát thì phải đem cái ta, đem cái tư lợi bỏ hết. Bồ Tát hạnh là gì? Tất cả là vì người khác, vì xã hội, vì chúng sanh. Họ cũng sinh hoạt biểu diễn, giống xướng kịch vậy, biểu diễn cho người khác xem, biểu diễn dạy người khác giác ngộ, đây gọi là Bồ Tát. Tiết mục của Bồ Tát biểu diễn thì quá nhiều, phương thức cũng không như nhau. "Kinh Hoa Nghiêm" sau cùng dùng Kinh văn 40 quyển, 53 vị Phật Bồ Tát biểu diễn ra cho chúng ta xem, Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham học, có chánh diện, có phản diện. Không luận là chánh diện hay là phản diện, không việc gì khác ngoài làm cho chúng sanh giác ngộ.

Chúng ta phải biết học. Biết học thì không ai không đạt được lợi ích. Cho nên, chân thật khế nhập cảnh giới Hoa Nghiêm. Cảnh giới Hoa Nghiêm ở đâu vậy? Đời sống hiện thực của chúng ta. Chúng ta xem thấy người tốt, đây là thiện tri thức, chúng ta phải học tập với họ, học mặt tốt của họ. Họ có mặt không tốt đó, mặt bất thiện đó, làm cái mặt ác đó cũng là thiện tri thức của chúng ta, nhắc nhở chúng ta hành vi ác, việc làm ác đó, ta phản tỉnh lại xem ta có hay không? Nếu ta có thì phải mau sửa đổi. Bởi vì người rất không dễ gì phát hiện lỗi lầm của chính mình, rất dễ dàng xem thấy lỗi lầm của người khác. Xem thấy lỗi lầm của người khác, không nên đem lỗi lầm đó để vào trong tâm, mà hồi quang phản chiếu, xem xem chính mình có lỗi lầm giống như vậy hay không? Nếu như có thì lập tức liền sửa, cho nên người đó cũng là thiện tri thức của chúng ta. Đây chính gọi là Phật nhãn, xem thấy tất cả chúng sanh đều là Phật. Phật ở nơi đó biểu diễn để chúng ta giác ngộ, giúp chúng ta thay đổi tự làm mới, cho nên đều là thiện tri thức, đều phải nên cung kính cúng dường. Họ biểu diễn thiện pháp thì chúng ta tán thán, biểu diễn bất thiện thì không tán thán. Đây là Bồ Tát Phổ Hiền dạy chúng ta. Họ biểu diễn không phải thiện thì không tán thán, thế nhưng nhất định cung kính cúng dường, nhất định phải chăm chỉ nỗ lực học tập. Đối với bất thiện, sau khi xem thấy rồi quay đầu lại phản tỉnh chính mình, nếu như có lỗi lầm giống y như họ thì phải mau sửa, "có thì sửa đổi, không thì khích lệ", nghĩ lại ta không có cái lỗi lầm này, khích lệ chính mình từ nay về sau không nên phạm lỗi lầm giống như họ. Cho nên thiện pháp, ác pháp, người thiện, người ác thấy đều là thiện tri thức của chúng ta, thấy đều là chư Phật Bồ Tát đang thị hiện ở trước mặt chúng ta dạy bảo chúng ta. Cho nên sau khi vào cảnh giới Hoa Nghiêm, người tu hành chỉ có chính mình là phạm phu, ngoài chính mình ra, toàn là chư Phật Như Lai hóa hiện, chính mình có lý nào mà không thành đạo vô thượng chứ?

Thiện Tài Đồng Tử ngay đời chứng đắc quả báo cứu cánh viên mãn, Ngài học thế nào vậy? Chính là học như vậy mà thành. Cảnh giới Hoa Nghiêm ở nơi nào vậy? Cảnh giới Hoa Nghiêm chính là hoàn cảnh đời sống hiện thực của chúng ta.

Pháp Giới Nhất Chân và mười pháp giới là một, không phải hai. Giác ngộ rồi, pháp giới của chúng ta liền biến thành Pháp Giới Nhất Chân, liền biến thành Hoa Tạng. Mê rồi, chúng ta vốn có Pháp Giới Nhất Chân liền biến thành mười pháp giới. Cho nên

nói: "*Y báo tùy theo chánh báo chuyển*" (chánh báo là ý niệm), đây chính là nói rõ "*tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*". Một niệm chánh giác, chân thật giác ngộ rồi liền vào pháp giới Phật. Vào pháp giới Phật, ngôn ngữ của Phật làm gì có lý nào nghe không hiểu? Trong kệ khai Kinh nói: "*Nguyên giải Như Lai chân thật nghĩa*". Phật thị hiện ra tướng, chúng ta xem thấy rồi, thì làm gì có lý nào không giác ngộ?

Các vị nhất định phải ghi nhớ, chúng ta ngày nay không vào được cảnh giới là do **tự tự lợi**, hồng chính ngay chỗ này. Vô lượng kiếp đến nay, chúng ta tu hành không phải một đời này mới khai ngộ. Mỗi vị đồng tu có thể ngồi ở nơi đây hai giờ đồng hồ là thiện căn sâu dày. Cái thiện căn này là thiện căn của vô lượng kiếp vun trồng. Đã có thời gian tu tích thiện căn dài đến như vậy, tại vì sao bạn không thể thành tựu? Chính là hồng ở ý niệm tự tự lợi chưa buông xả, cho nên tu hành vô lượng kiếp chúng ta đều không thể chứng quả. Không chỉ không thể chứng quả, mà ngay cả khai ngộ cũng không cách nào.

Ngay trong một đời này thiện căn phước đức nhân duyên chín muồi, lại gặp được rồi. Cho nên có một số đồng tu nói với tôi, sau khi tiếp xúc Phật pháp, nghe Kinh, đọc Kinh, niệm Phật, thường hay chính mình bất tri bất giác cảm thấy rất bi thương, đều có thể rơi nước mắt, không biết được là do nguyên nhân gì. Nguyên nhân chính là cái này, ngay trong kiếp lâu xa đã tu qua pháp môn này, chỉ là kém khuyết ở một niệm nên không có chứng đắc. Hiện tại sau khi gặp được rồi, cảm động, thương tâm, là do nguyên nhân như vậy. Do đây có thể biết, chính mình đích thực có thiện căn, ngay trong một đời không nên để lỡ qua.

Ngay trong một đời này, nếu muốn thành tựu thì không thể không buông xả. Trên "Kinh Kim Cang" nói được rất hay: "*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*", cho nên không nên cho là thật, bao gồm cái thân này của chính mình; "*Tất cả hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh*". Chỉ có một sự việc là thật, đó là giúp đỡ người khác, lợi ích người khác, sự việc này quyết định là chân thật. Lợi ích chính mình quyết định là sai lầm. Đạo lý này rất khó hiểu.

Ở trên Kinh Phật thường hay dạy bảo chúng ta: "*Mười phương ba đời Phật cùng đồng một pháp thân*". Câu nói này nói được rất rõ ràng, rất tường tận, người chân thật có thể thể hội được không nhiều. "*Mười phương ba đời*" chính là ngày nay chúng ta gọi là tận hư không, khắp pháp giới. Phật quá khứ đã thành Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật giới thiệu cho chúng ta "Vạn Phật Danh Kinh", "Thiên Phật Danh Kinh". Ở Trung Quốc, rất nhiều đạo tràng tự viện vào nông lịch đều ưa thích lạy Vạn Phật, lạy Thiên Phật, ở trong đó nói cho chúng ta nghe Phật quá khứ, Phật hiện tại, Phật tương lai. Phật quá khứ, Phật hiện tại dễ dàng hiểu được, Phật vị lai là ai? Tất cả chúng sanh đều là Phật vị lai. Chúng ta phải cố gắng nghĩ tưởng, tất cả chúng sanh đều là Phật vị lai. Tất cả chúng sanh bao gồm cả ta, không hề nói ngoài ta ra, mà bao gồm ta ở trong.

Ba đời tất cả Phật cùng đồng một pháp thân. "Pháp thân" là gì? Tổ sư đại đức xưa nói được rất hay, pháp thân là "chân ngã". Trong Thiên tông có tham cứu câu: "*Mặt mũi trước khi cha mẹ chưa sanh ra*". Mặt mũi trước khi cha mẹ chưa sanh ra chính là pháp thân. Pháp thân không có sanh diệt, pháp thân vô tướng, có thể hiện tất cả tướng. Hiện tại chúng ta nêu ra một thí dụ để nói, chúng ta đem pháp thân thí dụ thành một cái thân thể chúng ta, bởi vì chúng ta ngã chấp rất nặng, tất cả vì ta, pháp thân là thân thể hiện

tại chúng ta, cái thân thể hiện tại này của chúng ta là gì? Là một cái tế bào của cái pháp thân này, thân thể hiện tại là một cái tế bào trong thân thể chúng ta. Tác dụng của tế bào là gì? Phát huy công năng nơi bồn vị của nó, cúng dường cả thân thể, cái thân thể này liền khỏe mạnh. Nếu như cái tế bào này tự tư tự lợi, chỉ có hấp thu dinh dưỡng cho chính nó thôi, tuyệt đối không cho các tế bào khác, cái tế bào này liền biến thành khối u, có đúng hay không? Cái thí dụ này cũng dễ hiểu. Cho nên, chúng ta ngày nay không vì tự tư tự lợi, thì không phải khối u. Chúng ta vì xã hội, vì tất cả chúng sanh, vì toàn thể chúng ta. Vì chúng sanh mới là chân thật vì ta. Không vì chúng sanh, chỉ vì ta thì liền thành bệnh độc. Sự việc chính là như vậy. Các vị có thể đem cái thí dụ này nghĩ thông, hiểu được rồi, ý nghĩa đại khái cũng có thể hiểu được ra một chút, nhất định phải mỗi niệm vì chúng sanh, hạnh hạnh vì chúng sanh.

Chúng sanh đương nhiên không tốt, có lúc thì tạo tác tội nghiệp, chúng ta phải có thể lượng thứ cho họ. Tại vì sao họ tạo nghiệp? Vì họ mê, khi ta chưa giác ngộ vẫn không phải mê như vậy, vẫn không phải là tạo tội nghiệp giống như vậy hay sao? Ngày nay ta rất may mắn ta giác ngộ rồi, họ vẫn chưa giác ngộ. Giác ngộ rồi không có tham sân si, khi mê thì có tham sân si.

Như hiện tại có không ít đồng tu muốn phát tâm làm một ít việc tốt, làm một ít việc từ thiện cứu tế, nhất là cứu tế một số tai nạn, rất sợ là số tiền này của ta bỏ ra bị người ở giữa lấy đi, bị họ tham ô ăn hết rồi. Khi vừa nghĩ đến thì thôi vậy, hay là không làm. Quan niệm của chúng ta sai lầm. Chúng ta không làm, những người khổ nạn này vĩnh viễn không thể được cứu giúp. Chúng ta thành tâm thành ý đi làm, nếu trong đó có một số người tham ô một ít, đó là lỗi lầm của họ, thế nhưng bao nhiêu người khổ nạn này cũng có thể được một ít. Nếu như bạn muốn phát cái tâm to lớn, ta phổ độ chúng sanh, người tham ô ta cũng tặng cho họ một phần, cái tâm này của bạn liền rộng lớn. Chúng ta phổ biến bố thí, vậy có cái gì là không tốt? Tu phước đức của chính mình, tu tâm từ bi của chính mình, quyết không bởi vì có chướng ngại chúng ta liền không làm, đây là hoàn toàn sai lầm. Sai ở chỗ nào? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước nghiêm trọng, đem cái cơ hội bố thí cúng dường bỏ mất đi, đây gọi là thật đáng tiếc. Có những cơ hội rất khó gặp được. Gặp được cái duyên phận này, ngày nay chúng ta gọi là nắm lấy cơ hội. Người chân thật có trí tuệ nắm lấy cơ duyên, quyết không xem thường bỏ qua, tích công bồi đức liền ở ngay những chỗ này.

Bồ thí, hiện tại trong "Phẩm Hạnh nguyện", Bồ Tát Phổ Hiền cũng dạy chúng ta, tốt nhất là chính tay mình bố thí. Khi chúng ta gặp được là có thể. Nếu như chúng ta nghe được, chỗ đó cách chúng ta ở rất xa, chúng ta chính mình không có cách nào đến được nơi đó, chỉ có thể ủy thác cho người khác, chúng ta dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng bố thí thì công đức là viên mãn.

Ở Singapore có một vị pháp sư hiểu được, Pháp sư Đàm Thiên. Tôi cũng rất lâu rồi không gặp mặt ông. Ngày trước, ông ở Miếu Thần Hoàng bày một nơi mua bán nhỏ, bán nhang đèn, bán giấy tiền. Đời sống của ông trải qua rất thanh khổ. Ông uống nước máy. Tôi đến thăm ông, ông xem tôi như khách, mua một bình nước khoáng để cúng dường tôi. Đây là ông chiêu đãi khách đến. Con người này rất cừ khôi, ở Singapore cũng là nhân vật truyền kỳ. Ông như vậy mà tích lũy nhiều năm, gom được một số tiền, ở các nơi trên thế giới giúp người xây đạo tràng. Số mục của ông quyên hiến đều

rất lớn. Sau khi quyết đi rồi quyết định không có hồi hận, cũng quyết định không để ở trong tâm, công đức này của ông thì rất lớn. Sau khi quyết đi rồi chỉ nói với người một câu: *"Nhân quả bạn chính mình gánh lấy"*. Ông giao phó rất rõ ràng: *"Tôi quyết cho anh, đây là nhân quả của tôi; tiền này quyết cho anh, anh mang đi dùng thì nhân quả anh chính mình gánh"*. Chỉ một câu nói, trong lòng trong sạch, thanh tịnh, không nhiễm một trần, vậy thì chính xác. Đây là chân thật thông đạt Phật pháp.

Năm xưa tôi ở Hoa Kỳ, Cự Kim Sơn có một Liên Xã Đại Giác, tôi cũng thường hay ở nơi đó giảng Kinh. Khi Liên Xã Đại Giác thành lập, mua một tòa lầu, vào lúc đó dường như là 70 vạn Mỹ kim, Pháp sư Đàm Thiên quyết hiến 40 vạn. Nghe nói Phước Châu có một ngôi chùa Tây Thiên, ông ở chùa Tây Thiên đại khái đã quyết mấy trăm vạn mỹ kim. Bạn xem, vị pháp sư này tâm địa thật thanh tịnh, chân thành thanh tịnh, bình đẳng, từ bi. Ông quyết hiến ra chỉ nói với người một câu: *"Nhân quả chính mình gánh"*, cho nên cả đời ông làm công đức chân thật. Con người này cũng là Phật Bồ Tát thị hiện, làm ra cho chúng ta một tấm gương, quỹ phạm cụ túc. Chúng ta ngày nay muốn tu bố thí, nhất định phải học lão pháp sư Ngài. Sau khi bố thí ra, vẫn còn thường hay nghĩ đến, tiền này của ta có phải đã bị người lừa đi hay không? Người ta làm thế nào dùng hết? Bạn không bố thí tâm còn thanh tịnh, càng bố thí ngày ngày sanh phiền não, cho nên chỉ được một chút phước, cái phước báo đó vẫn là rất có hạn, hơn nữa tương lai hưởng phước rất khổ cực. Đạo lý của nghiệp nhân quả báo phải hiểu. Chúng ta bố thí, bố thí được rất thoải mái, rất hoan hỷ, rất thanh tịnh, thì tương lai nhận phước, cái phước báo này thanh tịnh. Bạn xem, trong xã hội hiện tại này có rất nhiều nhà người phú quý phát tài to, họ tuyệt nhiên không bận tâm, họ rất dễ dàng có được. Đây là nguyên nhân gì? Ngay trong đời quá khứ tu tài bố thí rất thoải mái, rất hoan hỷ, cho nên phước báo mà họ có được là rất tự nhiên. Có một số người cũng phát tài nhưng rất là khổ cực, rất không dễ gì kiếm ra được, đó là gì vậy? Vào ngày trước bố thí được rất không thoải mái, sau khi bố thí lại hối hận, cho nên hiện tại kiếm tiền rất khổ cực, rất khó. Việc này chính là như vậy. Nhân như thế nào thì được quả báo như thế đó, nhân duyên quả báo không hề sót lọt. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật này. Cho nên, sau khi bố thí, giống như Pháp sư Đàm Thiên nói, vĩnh viễn không để ở trong lòng. Tương lai nếu ông được quả báo hoàn toàn là tự nhiên, ông tương lai không luận kinh doanh một nghề nghiệp nào đều phát tài to, không cần bận tâm chút nào. Vì sao vậy? Nhân của ông tạo là như vậy, quả cũng như vậy. Những đạo lý chân tướng sự thật này, Phật đều ở trên Kinh nói được rất thâm triệt cho chúng ta nghe. Chúng ta chân thật phải hiểu được, phải thực tiễn vào ngay trong cuộc sống chính mình, biết được chính mình phải làm thế nào.

Pháp bố thí được thông minh trí tuệ. Có một số người trí tuệ cao minh, không luận học bất cứ thứ gì, rất dễ dàng liền học được. Có một số người muốn học một ít thứ, rất khổ cực mới học được. Đạo lý này, ngày trước khi bố thí pháp, bố thí được hoan hỷ, bố thí được thoải mái, tâm địa thanh tịnh không nhiễm, quả báo được thông minh trí tuệ này là rất tự nhiên, rất thù thắng. Học được rất khổ cực, thậm chí còn học không được, quá khứ tu bố thí cũng tu được rất gian khổ, dạy người khác, trong tâm có nghi hoặc, ta dạy tốt họ, họ càng giỏi hơn so với ta, vậy tương lai ta không bằng họ thì làm sao? Khi dạy luôn còn giữ lại một ít, không thể hoàn toàn dạy họ. Cái này tương lai được thông minh trí tuệ thì đã bị trừ đi. Thậm chí sau khi dạy xong rồi lại hối hận, còn muốn nghĩ phương pháp gì để chướng ngại họ, quả báo có được đương nhiên là không như ý.



Chúng ta xem thấy hiện tại có không ít người học Phật, đệ tử của nhà Phật, tại gia xuất gia đều có, đích thực viết ra được một số sách hay, khi in ra lưu thông, phía sau ghi "*Bản quyền sở hữu, phiên án tất cứu*" thì xong rồi, đời này không tệ, thông minh, đời sau được quả báo ngu si. Nguyên nhân gì vậy? Chương ngại lưu thông Phật pháp. Nhất là in "Đại Tạng Kinh" thì càng to lớn hơn. Nếu như in "Đại Tạng Kinh" phía sau có tám chữ này, đời đời kiếp kiếp ngu si, đầu thai đi đến chỗ nào vậy? Đầu thai đến cõi súc sanh không có con mắt, không có lỗ tai, ngu si. "Đại Tạng Kinh" là chư Phật Bồ Tát lưu lại, làm sao có thể chiếm lấy làm của riêng, "bản quyền sở hữu, phiên án tất cứu"? Đây là trộm bản quyền. Cho nên, chúng ta biết được quả báo của họ là vô cùng thâm trọng. Đây là nói tâm lượng quá nhỏ, không hề buông xả tự tư tự lợi, không chịu lợi ích chúng sanh.

Chúng ta xem thấy loại tình hình này, chính mình nghĩ tưởng, chúng ta có phạm cái lỗi lầm này hay không? Có thì sửa đổi, không thì khích lệ. Chúng ta xem thấy những đại đức xưa này, xem qua sách xưa, sách xưa không có bản quyền, sách thiện còn đặc biệt khuyến dạy "*hoan nghênh phiên án, công đức vô lượng*". Chúng ta biết được, pháp bố thí như vậy, đời đời kiếp kiếp được thông minh trí tuệ. Do đây có thể biết, chỉ cần là lợi ích chúng sanh, lợi ích xã hội thì chân thật lợi ích chính mình. Chỉ biết được lợi ích chính mình, chương ngại xã hội, chương ngại chúng sanh, chính là thí dụ vừa rồi tôi mới nói, cái tế bào này liền biến thành khối u. Chúng ta học Phật là bắt đầu học từ ngay chỗ này.

Trong vô úy bố thí, quan niệm lý luận rất quan trọng, khiến tất cả chúng sanh được khỏe mạnh sống lâu, khiến tất cả chúng sanh đời sống tốt đẹp an vui. Chúng ta phải thường giữ cái tâm này. Xem thấy chúng sanh hạnh phúc, chúng ta hoan hỉ tán thán. Xem thấy chúng sanh đời sống gian khổ, chúng ta phải tận tâm tận lực mà giúp đỡ họ. Tâm lực của chúng ta không đạt đến, cũng nên giúp họ niệm Phật hồi hướng chúc phúc họ, chúng ta mới có thể được quả báo khỏe mạnh sống lâu.

Tiền của, thông minh trí tuệ, khỏe mạnh sống lâu đều là tất cả chúng sanh mong cầu. "*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*", không phải Phật Bồ Tát bảo hộ bạn, bạn đạt được rồi, mà Phật Bồ Tát dạy cho bạn đạo lý để cầu, dạy cho bạn phương pháp để cầu, bạn y theo đạo lý phương pháp này mà cầu thì nhất định đạt được. Cho nên, Phật pháp là giáo học. Phật Đà không còn ở đời, nhất định phải từ ngay trong Kinh điển mà học được, tuyệt đối không mê tín. Mê tín là hoàn toàn sai lầm, quyết định không mê tín.

Ngày nay, hai câu Kinh văn này chú trọng ở tu phước. Tiếp theo, hai câu phía sau chú trọng ở tu huệ. Nếu như nói tu phước mà không tu huệ, thì cái phước này của bạn là hữu lậu, cũng chính là nói, cái phước này của bạn hưởng hết rồi, nếu như không cẩn thận, phước có lúc sẽ biến thành họa hại. Vì sao vậy? Vô lượng kiếp đến nay, chúng ta cùng vô số chúng sanh đã kết oán thù, những oán thân trái chủ này thường hay vây quanh chúng ta, bày ra rất nhiều hầm hố để hãm hại chúng ta. Nếu như chúng ta không có trí tuệ, không có năng lực phân biệt, thường hay đem phước biến thành họa hại. Cho nên huệ rất quan trọng. Hai câu phía sau này là nói huệ. Có phước báo, có trí tuệ, đây mới là Phật Bồ Tát, cho nên chúng ta tôn xưng Phật là "nhị túc tôn". "Nhị" chính là trí tuệ và phước báo. Tức là đầy đủ, ý nghĩa của viên mãn. Trí tuệ và phước báo đều viên mãn, đây là Phật. Vậy thì do đây có thể biết, chúng ta muốn cầu phước, cầu huệ

thì cần phải làm Phật. Bồ Tát tiếp cận Phật, có huệ có phước, thế nhưng vẫn chưa có viên mãn. Phước huệ viên mãn thì gọi là Phật. Cho nên học Phật là học cái gì? Tuyệt đối không phải học mê tín, chúng ta là học phước báo, học trí tuệ.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi. A Di Đà Phật.....

Tôi nói với Phó hiệu trưởng cùng với các giáo thọ, tám chữ này chính là trong Phật pháp Đại Thừa - "Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh".

Bạn muốn hỏi "Kinh Hoa Nghiêm" nói gì? Chính là tám chữ này, nội dung bên trong "Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh" chính là ngày nay chúng ta đọc Kinh văn này, bốn câu đến: "**Quán pháp như hóa, tam muội thường tịch**". Mười sáu chữ này là "Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh", cho nên mười sáu chữ này nếu nói tỉ mỉ thì chính là một bộ "Kinh Hoa Nghiêm". Chúng ta ở chỗ này mỗi ngày giảng một tiếng rưỡi đồng hồ, phải giảng đến mấy chục năm, chẳng qua là giảng bốn câu này mà thôi. Cho nên chúng ta đem bốn câu này làm thành tổng đề mục giảng Kinh nói pháp ở mỗi nơi trên toàn thế giới.

Người chân thật giác ngộ rồi (người giác ngộ ở trong Phật pháp gọi họ là Phật, là Bồ Tát, không giác ngộ là phàm phu), thì khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều sẽ làm tấm gương của xã hội đại chúng. "*Quy*" là qui củ, phép tắc; "*phạm*" là mô phạm, tấm gương tốt. Người chân thật giác ngộ thì nhất định có cách làm này. Trong "Kinh Hoa Nghiêm" nói rất đầy đủ, mỗi mỗi người không đồng thân phận, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, không luận ở đời sống tư riêng, đang làm việc hoặc đang giao tế thù đáp, mỗi niệm đều là đang làm tấm gương tốt của xã hội đại chúng, từng li từng tí đều là điển phạm của xã hội đại chúng. Họ không chỉ nói cho chúng ta nghe, mà họ làm ra tấm gương để cho chúng ta xem. Nhất là đến Kinh văn phía sau, Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham học, làm thành một tổng kết mô phạm, dùng 53 vị Bồ Tát đại biểu xã hội các ngành các nghề khác nhau. Thân phận của họ không như nhau, địa vị trong xã hội không như nhau, công việc không như nhau, họ dùng tâm gì? Họ làm ra là những việc gì? Chúng ta ở chỗ này tổng kết một câu, không có một người nào mà không vì xã hội, vì chúng sanh, nhất định không tìm ra một người vì chính mình, vì gia đình của chính mình, vì cái đoàn thể nhỏ của chính mình. Mỗi mỗi đều là vì chúng sanh, vì xã hội, đích thực làm ra là "học vi nhân sư" (sư là sư biểu, biểu pháp), "hành vi thế phạm" (hành động việc làm đều là điển phạm xã hội).

Phật pháp, đặc biệt là Phật pháp Đại thừa, Phật pháp Đại thừa chính là đời sống phước đức trí tuệ đầy đủ viên mãn. Chúng ta thường hay nói, muốn học thành Phật, muốn học được làm Phật, đời sống phước huệ đầy đủ viên mãn, người đó chính là Phật. Phàm phu cùng Phật không ở trên hình thức, ở trên hình thức mà nói thì sai. Trên "Kinh Hoa Nghiêm" thị hiện ra có nghèo giàu sang hèn không như nhau, có nam nữ già trẻ không đồng nhau, đây là hiện tượng của xã hội chúng ta, thế nhưng thấy đều là chư Phật Như Lai. Chúng ta phải ở ngay chỗ này mà nghĩ. Phàm phu cùng Phật, thực tế mà nói chính là khác biệt ở mê và ngộ. Một niệm giác ngộ thì phàm phu liền làm Phật, một niệm mê hoặc thì Phật liền biến thành phàm phu.

Các vị nghe qua hai câu nói này rồi có lẽ sẽ sanh ra nghi vấn, chúng ta đã phí ngàn vạn lần khổ hạnh tu hành thành được Phật, sau khi thành Phật, đến lúc nào lại có thể biến

thành phàm phu? Nghi vấn này không phải người hiện tại có, mà khi Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế đã có. Ở trên hội Lăng Nghiêm, tôn giả Phú Lô Na đã nêu ra vấn đề này rồi. Ngài thỉnh giáo với Thích Ca Mâu Ni Phật, chúng sanh do mê mất đi tự tánh mới luân hồi sáu cõi, chúng ta phí hết thời gian của ba đại A Tăng Kỳ kiếp tu hành chứng quả thành đạo Phật, sau khi thành Phật, lúc nào lại có thể mê hoặc, lại có thể biến thành chúng sanh? Thích Ca Mâu Ni Phật ở trong Kinh điển có khai thị rất tỉ mỉ, việc này ở quyển thứ tư của "Kinh Lăng Nghiêm". "Kinh Lăng Nghiêm" tổng cộng có mười quyển, nếu các vị hy vọng tường tận vấn đề này thì nên đọc "Lăng Nghiêm".

Phật ở trên "Lăng Nghiêm" nói với chúng ta, sau khi giác ngộ sẽ không còn mê hoặc nữa. Lời nói này là lời thành thật. Chưa có giác ngộ, chúng ta ở trên đạo Bồ Đề có tiến có thoái, tiến là ngộ, thoái chính là lại mê hoặc, lại thoái chuyển. Tình hình của chúng ta là tiến tiến thoái thoái. Cần phải đến sau khi phá một phẩm vô minh mới chân thật không thoái chuyển, vào lúc đó chỉ có tiến, không có thoái, thế nhưng mỗi một người tốc độ tiến không như nhau. Có người rất dụng công, dũng mãnh tinh tấn, họ tiến bộ được nhanh; có người tương đối lười biếng, tiến bộ tương đối chậm, quyết định không thoái chuyển. Cho nên, nhà Phật nói "tam bất thoái".

### **Tam Bất Thoái**

***Cái thứ nhất không thoái chuyển là kiến đạo vị.*** Đây là thật, quyết định không phải là giả. Hay nói cách khác, bạn chân thật đem ngã chấp phá hết, chân thật giác ngộ, chân thật tường tận, Phật giảng "vô ngã", lời nói này là thật, không giả chút nào. Không còn chấp trước cái thân này là ta, ý niệm tự tư tự lợi hoàn toàn đoạn hết, bạn liền chứng "vị bất thoái", Tu Đà Hoàn của Tiểu thừa, Bồ Tát Đại thừa Sơ Tín Vị, chắc chắn bạn sẽ không còn thoái chuyển đến vị phàm phu, bạn đã là thánh nhân, thế nhưng bạn vẫn ở sáu cõi, bạn vẫn không siêu việt sáu cõi luân hồi, là thánh nhân trong sáu cõi. Phật nói rồi, họ chắc chắn không đọa vào trong ba đường ác, tuy là ở trong sáu cõi nhưng chắc chắn không đọa vào trong ác đạo. Do đây có thể biết, đọa ba đường ác là mê hoặc điên đảo mới đọa lạc. Kiến đạo vị tuy là công phu nhỏ, thế nhưng họ cứu cánh sẽ không tạo tội nghiệp. Phàm hề tạo tội nghiệp, các vị nghĩ thử nghĩ xem, đều là thuộc về tự tư tự lợi. Họ không có tự tư tự lợi, cho nên họ chắc chắn không tạo tham sân si, quyết định không đọa vào ba đường ác. Đây là việc đầu tiên không thoái, "vị bất thoái".

***Cái bất thoái thứ hai gọi là "hành bất thoái".*** Đây là nói ngộ nhập vào cảnh giới Đại thừa, tuyệt đối sẽ không thoái chuyển làm người Tiểu thừa, đây là Bồ Tát Đại thừa. Tiểu thừa là nghiêng nặng ở tự tu, tâm từ bi ít, tâm lợi ích chúng sanh không mạnh, vì sao vậy? Chúng sanh không dễ độ, bạn dùng thiện ý giúp cho họ, họ ác ý đối với bạn, cho nên rất nhiều Bồ Tát Tiểu thừa thoái tâm, vẫn là chính mình tu hành, đừng quản việc của họ, hảo tâm giúp người người ác ý đáp lại. Chúng ta xem thấy trong xã hội, loại hiện tượng này là quá nhiều rồi. Bồ Tát Đại Thừa hiểu được đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật, chúng sanh ác ý đến thế nào với họ, họ tuyệt đối không thoái chuyển. Đây là giai đoạn thứ hai gọi là "hành bất thoái".

***Cái bất thoái thứ ba là niệm bất thoái.*** Vô minh phá một phẩm rồi, tuyệt đối sẽ không thoái đến mười pháp giới, mức thấp nhất của họ là Pháp Giới Nhất Chân, trong "Kinh Hoa Nghiêm" nói "Thế giới Hoa Tạng", trong Kinh vãng sanh nói "Thế giới Cực Lạc".

Sanh đến Thế giới Cực Lạc tuyệt đối sẽ không thoái đến mười pháp giới. Trong tam bất thoái, rất khó được, rất đáng quý là "niệm bất thoái", cho nên chúng ta muốn hiểu được, nếu tu học pháp môn thông thường, đạt đến cảnh giới này quá khó, quá khó. Tại vì sao vậy? Đoạn kiến tư phiền não, đoạn trần sa phiền não, còn phải phá một phẩm vô minh, việc này rất không dễ dàng.

Niệm Phật vãng sanh, đại đức xưa đều nói pháp môn này gọi là "đạo dễ hành". Thực tế mà nói cũng không dễ dàng, nhưng so với các pháp môn khác thì pháp môn này dễ dàng, vì sao vậy? Các pháp môn khác phải đoạn phiền não, pháp môn này không cần phải đoạn phiền não. Tuy không đoạn nhưng bạn phải phục được phiền não, phải có thể khắc phục được phiền não, phiền não tuy có nhưng không khởi được tác dụng, bạn mới có thể đối nghiệp vãng sanh. Phiền não có, phiền não thường hay khởi tác dụng, thì bạn không thể vãng sanh rồi. Đồng tu chúng ta nhất định phải ghi nhớ, phiền não tập khí hiện tại phải buông xả, không nên cho rằng hiện tại không cần phải lo, đến lâm chung ta hãy buông xả. Bạn có nắm chắc lâm chung buông xả được hay không? Nếu như khi lâm chung biến thành chứng ngờ đại thì làm sao? Vậy thì xong rồi. Tại vì sao có thể biến thành chứng ngờ ngêch? Không thể buông xả biến thành. Bạn quả nhiên tất cả buông xả, khi lâm chung quyết định sẽ không có chứng ngờ ngêch. Ở trong Kinh Đại thừa Phật nói với chúng ta rất nhiều: "*Tất cả pháp từ tâm tướng sanh*". Chúng ta một người ở thế gian này nhiều thứ bệnh khổ đều là từ tâm tướng sanh. Tâm tướng cái gì? Tướng cái bất thiện. Tâm địa hoàn toàn thuần thiện thì làm sao có thể bị bệnh? Tại vì sao người thuần thiện không sanh bệnh? Người thuần thiện không có "ta" thì ai bị bệnh? Có "ta" thì ta mới bị bệnh, không có ta thì ai bị bệnh? Bệnh đến không có chỗ bám, tìm không được chỗ bám vào. Có "ta" mới có bệnh, không có ta thì không có bệnh. Không chỉ không có bệnh, bạn lại nghĩ xem, cũng không có chết. Có "ta" mới có chết. Ai chết? Ta chết. Ta không có rồi, vậy thì ai chết? Không có chết. "*Tất cả pháp từ tâm tướng sanh*", cho nên chúng ta nhất định phải đem tự tư tự lợi, đem cái ta buông xả, bỏ đi, đó chính là Phật Bồ Tát rồi. Phật Bồ Tát cùng phàm phu khác nhau chính ở điểm này.

Nếu chúng ta chân thật học Phật Bồ Tát thì phải đem cái ta, đem cái tư lợi bỏ hết. Bồ Tát hạnh là gì? Tất cả là vì người khác, vì xã hội, vì chúng sanh. Họ cũng sinh hoạt biểu diễn, giống xướng kịch vậy, biểu diễn cho người khác xem, biểu diễn dạy người khác giác ngộ, đây gọi là Bồ Tát. Tiết mục của Bồ Tát biểu diễn thì quá nhiều, phương thức cũng không như nhau. "Kinh Hoa Nghiêm" sau cùng dùng Kinh văn 40 quyển, 53 vị Phật Bồ Tát biểu diễn ra cho chúng ta xem, Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham học, có chánh diện, có phản diện. Không luận là chánh diện hay là phản diện, không việc gì khác ngoài làm cho chúng sanh giác ngộ.

Chúng ta phải biết học. Biết học thì không ai không đạt được lợi ích. Cho nên, chân thật khế nhập cảnh giới Hoa Nghiêm. Cảnh giới Hoa Nghiêm ở đâu vậy? Đời sống hiện thực của chúng ta. Chúng ta xem thấy người tốt, đây là thiện tri thức, chúng ta phải học tập với họ, học mặt tốt của họ. Họ có mặt không tốt đó, mặt bất thiện đó, làm cái mặt ác đó cũng là thiện tri thức của chúng ta, nhắc nhở chúng ta hành vi ác, việc làm ác đó, ta phản tỉnh lại xem ta có hay không? Nếu ta có thì phải mau sửa đổi. Bởi vì người rất không dễ gì phát hiện lỗi lầm của chính mình, rất dễ dàng xem thấy lỗi lầm của người khác. Xem thấy lỗi lầm của người khác, không nên đem lỗi lầm đó để

vào trong tâm, mà hồi quang phản chiếu, xem xem chính mình có lỗi lầm giống như vậy hay không? Nếu như có thì lập tức liền sửa, cho nên người đó cũng là thiện tri thức của chúng ta. Đây chính gọi là Phật nhãn, xem thấy tất cả chúng sanh đều là Phật. Phật ở nơi đó biểu diễn để chúng ta giác ngộ, giúp chúng ta thay đổi tự làm mới, cho nên đều là thiện tri thức, đều phải nên cung kính cúng dường. Họ biểu diễn thiện pháp thì chúng ta tán thán, biểu diễn bất thiện thì không tán thán. Đây là Bồ Tát Phổ Hiền dạy chúng ta. Họ biểu diễn không phải thiện thì không tán thán, thế nhưng nhất định cung kính cúng dường, nhất định phải chăm chỉ nỗ lực học tập. Đối với bất thiện, sau khi xem thấy rồi quay đầu lại phản tỉnh chính mình, nếu như có lỗi lầm giống y như họ thì phải mau sửa, "có thì sửa đổi, không thì khích lệ", nghĩ lại ta không có cái lỗi lầm này, khích lệ chính mình từ nay về sau không nên phạm lỗi lầm giống như họ. Cho nên thiện pháp, ác pháp, người thiện, người ác thấy đều là thiện tri thức của chúng ta, thấy đều là chư Phật Bồ Tát đang thị hiện ở trước mặt chúng ta dạy bảo chúng ta. Cho nên sau khi vào cảnh giới Hoa Nghiêm, người tu hành chỉ có chính mình là phạm phu, ngoài chính mình ra, toàn là chư Phật Như Lai hóa hiện, chính mình có lý nào mà không thành đạo vô thượng chứ?

Thiện Tài Đồng Tử ngay đời chúng đắc quả báo cứu cánh viên mãn, Ngài học thế nào vậy? Chính là học như vậy mà thành. Cảnh giới Hoa Nghiêm ở nơi nào vậy? Cảnh giới Hoa Nghiêm chính là hoàn cảnh đời sống hiện thực của chúng ta.

Pháp Giới Nhất Chân và mười pháp giới là một, không phải hai. Giác ngộ rồi, pháp giới của chúng ta liền biến thành Pháp Giới Nhất Chân, liền biến thành Hoa Tạng. Mê rồi, chúng ta vốn có Pháp Giới Nhất Chân liền biến thành mười pháp giới. Cho nên nói: "*Y báo tùy theo chánh báo chuyển*" (chánh báo là ý niệm), đây chính là nói rõ "*tất cả pháp từ tâm tướng sanh*". Một niệm chánh giác, chân thật giác ngộ rồi liền vào pháp giới Phật. Vào pháp giới Phật, ngôn ngữ của Phật làm gì có lý nào nghe không hiểu? Trong kệ khai Kinh nói: "*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*". Phật thị hiện ra tướng, chúng ta xem thấy rồi, thì làm gì có lý nào không giác ngộ?

Các vị nhất định phải ghi nhớ, chúng ta ngày nay không vào được cảnh giới là do **tự tư tự lợi**, hồng chính ngay chỗ này. Vô lượng kiếp đến nay, chúng ta tu hành không phải một đời này mới khai ngộ. Mỗi vị đồng tu có thể ngồi ở nơi đây hai giờ đồng hồ là thiện căn sâu dày. Cái thiện căn này là thiện căn của vô lượng kiếp vun trồng. Đã có thời gian tu tích thiện căn dài đến như vậy, tại vì sao bạn không thể thành tựu? Chính là hồng ở ý niệm tự tư tự lợi chưa buông xả, cho nên tu hành vô lượng kiếp chúng ta đều không thể chứng quả. Không chỉ không thể chứng quả, mà ngay cả khai ngộ cũng không cách nào.

Ngay trong một đời này thiện căn phước đức nhân duyên chín muồi, lại gặp được rồi. Cho nên có một số đồng tu nói với tôi, sau khi tiếp xúc Phật pháp, nghe Kinh, đọc Kinh, niệm Phật, thường hay chính mình bất tri bất giác cảm thấy rất bi thương, đều có thể rơi nước mắt, không biết được là do nguyên nhân gì. Nguyên nhân chính là cái này, ngay trong kiếp lâu xa đã tu qua pháp môn này, chỉ là kém khuyết ở một niệm nên không có chứng đắc. Hiện tại sau khi gặp được rồi, cảm động, thương tâm, là do nguyên nhân như vậy. Do đây có thể biết, chính mình đích thực có thiện căn, ngay trong một đời không nên để lỡ qua.

Ngay trong một đời này, nếu muốn thành tựu thì không thể không buông xả. Trên "Kinh Kim Cang" nói được rất hay: "*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*", cho nên không nên cho là thật, bao gồm cái thân này của chính mình; "*Tất cả hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh*". Chỉ có một sự việc là thật, đó là giúp đỡ người khác, lợi ích người khác, sự việc này quyết định là chân thật. Lợi ích chính mình quyết định là sai lầm. Đạo lý này rất khó hiểu.

Ở trên Kinh Phật thường hay dạy bảo chúng ta: "*Mười phương ba đời Phật cùng đồng một pháp thân*". Câu nói này nói được rất rõ ràng, rất tường tận, người chân thật có thể thể hội được không nhiều. "*Mười phương ba đời*" chính là ngày nay chúng ta gọi là tận hư không, khắp pháp giới. Phật quá khứ đã thành Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật giới thiệu cho chúng ta "Vạn Phật Danh Kinh", "Thiên Phật Danh Kinh". Ở Trung Quốc, rất nhiều đạo tràng tự viện vào nông lịch đều ưa thích lạy Vạn Phật, lạy Thiên Phật, ở trong đó nói cho chúng ta nghe Phật quá khứ, Phật hiện tại, Phật tương lai. Phật quá khứ, Phật hiện tại dễ dàng hiểu được, Phật vị lai là ai? Tất cả chúng sanh đều là Phật vị lai. Chúng ta phải cố gắng nghĩ tưởng, tất cả chúng sanh đều là Phật vị lai. Tất cả chúng sanh bao gồm cả ta, không hề nói ngoài ta ra, mà bao gồm ta ở trong.

Ba đời tất cả Phật cùng đồng một pháp thân. "Pháp thân" là gì? Tổ sư đại đức xưa nói được rất hay, pháp thân là "chân ngã". Trong Thiên tông có tham cứu câu: "*Mặt mũi trước khi cha mẹ chưa sanh ra*". Mặt mũi trước khi cha mẹ chưa sanh ra chính là pháp thân. Pháp thân không có sanh diệt, pháp thân vô tướng, có thể hiện tất cả tướng. Hiện tại chúng ta nêu ra một thí dụ để nói, chúng ta đem pháp thân thí dụ thành một cái thân thể chúng ta, bởi vì chúng ta ngã chấp rất nặng, tất cả vì ta, pháp thân là thân thể hiện tại chúng ta, cái thân thể hiện tại này của chúng ta là gì? Là một cái tế bào của cái pháp thân này, thân thể hiện tại là một cái tế bào trong thân thể chúng ta. Tác dụng của tế bào là gì? Phát huy công năng nơi bốn vị của nó, cúng dường cả thầy thân thể, cái thân thể này liền khỏe mạnh. Nếu như cái tế bào này tự tư tự lợi, chỉ có hấp thu dinh dưỡng cho chính nó thôi, tuyệt đối không cho các tế bào khác, cái tế bào này liền biến thành khối u, có đúng hay không? Cái thí dụ này cũng dễ hiểu. Cho nên, chúng ta ngày nay không vì tự tư tự lợi, thì không phải khối u. Chúng ta vì xã hội, vì tất cả chúng sanh, vì toàn thể chúng ta. Vì chúng sanh mới là chân thật vì ta. Không vì chúng sanh, chỉ vì ta thì liền thành bệnh độc. Sự việc chính là như vậy. Các vị có thể đem cái thí dụ này nghĩ thông, hiểu được rồi, ý nghĩa đại khái cũng có thể hiểu được ra một chút, nhất định phải mỗi niệm vì chúng sanh, hạnh hạnh vì chúng sanh.

Chúng sanh đương nhiên không tốt, có lúc thì tạo tác tội nghiệp, chúng ta phải có thể lượng thứ cho họ. Tại vì sao họ tạo nghiệp? Vì họ mê, khi ta chưa giác ngộ vẫn không phải mê như vậy, vẫn không phải là tạo tội nghiệp giống như vậy hay sao? Ngày nay ta rất may mắn ta giác ngộ rồi, họ vẫn chưa giác ngộ. Giác ngộ rồi không có tham sân si, khi mê thì có tham sân si.

Như hiện tại có không ít đồng tu muốn phát tâm làm một ít việc tốt, làm một ít việc từ thiện cứu tế, nhất là cứu tế một số tai nạn, rất sợ là số tiền này của ta bỏ ra bị người ở giữa lấy đi, bị họ tham ô ăn hết rồi. Khi vừa nghĩ đến thì thôi vậy, hay là không làm. Quan niệm của chúng ta sai lầm. Chúng ta không làm, những người khổ nạn này vĩnh viễn không thể được cứu giúp. Chúng ta thành tâm thành ý đi làm, nếu trong đó có

một số người tham ô một ít, đó là lỗi lầm của họ, thế nhưng bao nhiêu người khổ nạn này cũng có thể được một ít. Nếu như bạn muốn phát cái tâm to lớn, ta phổ độ chúng sanh, người tham ô ta cũng tặng cho họ một phần, cái tâm này của bạn liền rộng lớn. Chúng ta phổ biến bố thí, vậy có cái gì là không tốt? Tu phước đức của chính mình, tu tâm từ bi của chính mình, quyết không bởi vì có chướng ngại chúng ta liền không làm, đây là hoàn toàn sai lầm. Sai ở chỗ nào? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước nghiêm trọng, đem cái cơ hội bố thí cúng dường bỏ mất đi, đây gọi là thật đáng tiếc. Có những cơ hội rất khó gặp được. Gặp được cái duyên phận này, ngày nay chúng ta gọi là nắm lấy cơ hội. Người chân thật có trí tuệ nắm lấy cơ duyên, quyết không xem thường bỏ qua, tích công bồi đức liền ở ngay những chỗ này.

Bố thí, hiện tại trong "Phẩm Hạnh Nguyện", Bồ Tát Phổ Hiền cũng dạy chúng ta, tốt nhất là chính tay mình bố thí. Khi chúng ta gặp được là có thể. Nếu như chúng ta nghe được, chỗ đó cách chúng ta ở rất xa, chúng ta chính mình không có cách nào đến được nơi đó, chỉ có thể ủy thác cho người khác, chúng ta dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng bố thí thì công đức là viên mãn.

Ở Singapore có một vị pháp sư hiểu được, Pháp sư Đàm Thiên. Tôi cũng rất lâu rồi không gặp mặt ông. Ngày trước, ông ở Miếu Thần Hoàng bày một nơi mua bán nhỏ, bán nhang đèn, bán giấy tiền. Đời sống của ông trải qua rất thanh khổ. Ông uống nước máy. Tôi đến thăm ông, ông xem tôi như khách, mua một bình nước khoáng để cúng dường tôi. Đây là ông chiêu đãi khách đến. Con người này rất cừ khôi, ở Singapore cũng là nhân vật truyền kỳ. Ông như vậy mà tích lũy nhiều năm, gom được một số tiền, ở các nơi trên thế giới giúp người xây đạo tràng. Số mục của ông quyên hiến đều rất lớn. Sau khi quyên đi rồi quyết định không có hối hận, cũng quyết định không để ở trong tâm, công đức này của ông thì rất lớn. Sau khi quyên đi rồi chỉ nói với người một câu: "*Nhân quả bạn chính mình gánh lấy*". Ông giao phó rất rõ ràng: "*Tôi quyên cho anh, đây là nhân quả của tôi; tiền này quyên cho anh, anh mang đi dùng thì nhân quả anh chính mình gánh*". Chỉ một câu nói, trong lòng trong sạch, thanh tịnh, không nhiễm một trần, vậy thì chính xác. Đây là chân thật thông đạt Phật pháp.

Năm xưa tôi ở Hoa Kỳ, Cự Kim Sơn có một Liên Xã Đại Giác, tôi cũng thường hay ở nơi đó giảng Kinh. Khi Liên Xã Đại Giác thành lập, mua một tòa lầu, vào lúc đó dường như là 70 vạn Mỹ kim, Pháp sư Đàm Thiên quyên hiến 40 vạn. Nghe nói Phước Châu có một ngôi chùa Tây Thiên, ông ở chùa Tây Thiên đại khái đã quyên mấy trăm vạn mỹ kim. Bạn xem, vị pháp sư này tâm địa thật thanh tịnh, chân thành thanh tịnh, bình đẳng, từ bi. Ông quyên hiến ra chỉ nói với người một câu: "*Nhân quả chính mình gánh*", cho nên cả đời ông làm công đức chân thật. Con người này cũng là Phật Bồ Tát thị hiện, làm ra cho chúng ta một tấm gương, quỹ phạm cụ túc. Chúng ta ngày nay muốn tu bố thí, nhất định phải học lão pháp sư Ngài. Sau khi bố thí ra, vẫn còn thường hay nghĩ đến, tiền này của ta có phải đã bị người lừa đi hay không? Người ta làm thế nào dùng hết? Bạn không bố thí tâm còn thanh tịnh, càng bố thí ngày ngày sanh phiền não, cho nên chỉ được một chút phước, cái phước báo đó vẫn là rất có hạn, hơn nữa tương lai hưởng phước rất khổ cực. Đạo lý của nghiệp nhân quả báo phải hiểu. Chúng ta bố thí, bố thí được rất thoải mái, rất hoan hỷ, rất thanh tịnh, thì tương lai nhận phước, cái phước báo này thanh tịnh. Bạn xem, trong xã hội hiện tại này có rất nhiều nhà người phú quý phát tài to, họ tuyệt nhiên không bận tâm, họ rất dễ dàng có được.

Đây là nguyên nhân gì? Ngay trong đời quá khứ tu tài bố thí rất thoải mái, rất hoan hỷ, cho nên phước báo mà họ có được là rất tự nhiên. Có một số người cũng phát tài nhưng rất là khổ cực, rất không dễ gì kiếm ra được, đó là gì vậy? Vào ngày trước bố thí được rất không thoải mái, sau khi bố thí lại hối hận, cho nên hiện tại kiếm tiền rất khổ cực, rất khó. Việc này chính là như vậy. Nhân như thế nào thì được quả báo như thế đó, nhân duyên quả báo không hề sót lọt. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật này. Cho nên, sau khi bố thí, giống như Pháp sư Đàm Thiên nói, vĩnh viễn không để ở trong lòng. Tương lai nếu ông được quả báo hoàn toàn là tự nhiên, ông tương lai không luận kinh doanh một nghề nghiệp nào đều phát tài to, không cần bận tâm chút nào. Vì sao vậy? Nhân của ông tạo là như vậy, quả cũng như vậy. Những đạo lý chân tướng sự thật này, Phật đều ở trên Kinh nói được rất thấu triệt cho chúng ta nghe. Chúng ta chân thật phải hiểu được, phải thực tiễn vào ngay trong cuộc sống chính mình, biết được chính mình phải làm thế nào.

Pháp bố thí được thông minh trí tuệ. Có một số người trí tuệ cao minh, không luận học bất cứ thứ gì, rất dễ dàng liền học được. Có một số người muốn học một ít thứ, rất khổ cực mới học được. Đạo lý này, ngày trước khi bố thí pháp, bố thí được hoan hỷ, bố thí được thoải mái, tâm địa thanh tịnh không nhiễm, quả báo được thông minh trí tuệ này là rất tự nhiên, rất thù thắng. Học được rất khổ cực, thậm chí còn học không được, quá khứ tu bố thí cũng tu được rất gian khổ, dạy người khác, trong tâm có nghi hoặc, ta dạy tốt họ, họ càng giỏi hơn so với ta, vậy tương lai ta không bằng họ thì làm sao? Khi dạy luôn còn giữ lại một ít, không thể hoàn toàn dạy họ. Cái này tương lai được thông minh trí tuệ thì đã bị trừ đi. Thậm chí sau khi dạy xong rồi lại hối hận, còn muốn nghĩ phương pháp gì để chướng ngại họ, quả báo có được đương nhiên là không như ý.

Chúng ta xem thấy hiện tại có không ít người học Phật, đệ tử của nhà Phật, tại gia xuất gia đều có, đích thực viết ra được một số sách hay, khi in ra lưu thông, phía sau ghi "*Bản quyền sở hữu, phiên án tất cứu*" thì xong rồi, đời này không tề, thông minh, đời sau được quả báo ngu si. Nguyên nhân gì vậy? Chướng ngại lưu thông Phật pháp. Nhất là in "Đại Tạng Kinh" thì càng to lớn hơn. Nếu như in "Đại Tạng Kinh" phía sau có tám chữ này, đời đời kiếp kiếp ngu si, đầu thai đi đến chỗ nào vậy? Đầu thai đến cõi súc sanh không có con mắt, không có lỗ tai, ngu si. "Đại Tạng Kinh" là chư Phật Bồ Tát lưu lại, làm sao có thể chiếm lấy làm của riêng, "bản quyền sở hữu, phiên án tất cứu"? Đây là trộm bản quyền. Cho nên, chúng ta biết được quả báo của họ là vô cùng thâm trọng. Đây là nói tâm lượng quá nhỏ, không hề buông xả tự tư tự lợi, không chịu lợi ích chúng sanh.

Chúng ta xem thấy loại tình hình này, chính mình nghĩ tưởng, chúng ta có phạm cái lỗi lầm này hay không? Có thì sửa đổi, không thì khích lệ. Chúng ta xem thấy những đại đức xưa này, xem qua sách xưa, sách xưa không có bản quyền, sách thiện còn đặc biệt khuyên dạy "*hoan nghênh phiên án, công đức vô lượng*". Chúng ta biết được, pháp bố thí như vậy, đời đời kiếp kiếp được thông minh trí tuệ. Do đây có thể biết, chỉ cần là lợi ích chúng sanh, lợi ích xã hội thì chân thật lợi ích chính mình. Chỉ biết được lợi ích chính mình, chướng ngại xã hội, chướng ngại chúng sanh, chính là thí dụ vừa rồi tôi mới nói, cái tế bào này liền biến thành khối u. Chúng ta học Phật là bắt đầu học từ ngay chỗ này.



Trong vô úy bố thí, quan niệm lý luận rất quan trọng, khiến tất cả chúng sanh được khỏe mạnh sống lâu, khiến tất cả chúng sanh đời sống tốt đẹp an vui. Chúng ta phải thường giữ cái tâm này. Xem thấy chúng sanh hạnh phúc, chúng ta hoan hỉ tán thán. Xem thấy chúng sanh đời sống gian khổ, chúng ta phải tận tâm tận lực mà giúp đỡ họ. Tâm lực của chúng ta không đạt đến, cũng nên giúp họ niệm Phật hồi hướng chúc phúc họ, chúng ta mới có thể được quả báo khỏe mạnh sống lâu.

Tiền của, thông minh trí tuệ, khỏe mạnh sống lâu đều là tất cả chúng sanh mong cầu. "*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*", không phải Phật Bồ Tát bảo hộ bạn, bạn đạt được rồi, mà Phật Bồ Tát dạy cho bạn đạo lý để cầu, dạy cho bạn phương pháp để cầu, bạn y theo đạo lý phương pháp này mà cầu thì nhất định đạt được. Cho nên, Phật pháp là giáo học. Phật Đà không còn ở đời, nhất định phải từ ngay trong Kinh điển mà học được, tuyệt đối không mê tín. Mê tín là hoàn toàn sai lầm, quyết định không mê tín.

Ngày nay, hai câu Kinh văn này chú trọng ở tu phước. Tiếp theo, hai câu phía sau chú trọng ở tu huệ. Nếu như nói tu phước mà không tu huệ, thì cái phước này của bạn là hữu lậu, cũng chính là nói, cái phước này của bạn hưởng hết rồi, nếu như không cẩn thận, phước có lúc sẽ biến thành họa hại. Vì sao vậy? Vô lượng kiếp đến nay, chúng ta cùng vô số chúng sanh đã kết oán thù, những oán thân trái chủ này thường hay vây quanh chúng ta, bày ra rất nhiều hầm hố để hãm hại chúng ta. Nếu như chúng ta không có trí tuệ, không có năng lực phân biệt, thường hay đem phước biến thành họa hại. Cho nên huệ rất quan trọng. Hai câu phía sau này là nói huệ. Có phước báo, có trí tuệ, đây mới là Phật Bồ Tát, cho nên chúng ta tôn xưng Phật là "nhị túc tôn". "Nhị" chính là trí tuệ và phước báo. Túc là đầy đủ, ý nghĩa của viên mãn. Trí tuệ và phước báo đều viên mãn, đây là Phật. Vậy thì do đây có thể biết, chúng ta muốn cầu phước, cầu huệ thì cần phải làm Phật. Bồ Tát tiếp cận Phật, có huệ có phước, thế nhưng vẫn chưa có viên mãn. Phước huệ viên mãn thì gọi là Phật. Cho nên học Phật là học cái gì? Tuyệt đối không phải học mê tín, chúng ta là học phước báo, học trí tuệ.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi. A Di Đà Phật.....

## **Tập 209**

Phán khoa "**Quán pháp thường tịch**". Đoạn này cũng chỉ có tám chữ.

**Kinh văn: "Quán pháp như hóa, tam muội thường tịch".**

Hai câu phía trước trong "nhị lợi hành", đoạn thứ nhất là "*trang nghiêm chúng hạnh, quĩ phạm cụ túc*", đây là từ trên sự mà nói. Sự là hình tướng, rất là quan trọng. Nếu như chỉ có sự mà không có lý, tu hai câu này là phước báo hữu lậu tam giới. Nếu như đạt lý, tương ứng với lý, thì phước đức thế gian liền biến thành công đức của xuất thế gian, quả báo này liền không thể nghĩ bàn. Lý chính là ngày nay chúng ta đọc hai câu này: "*Quán pháp như hóa, tam muội thường tịch*".

Tiếp theo sau, đoạn Kinh văn thứ ba.

**Kinh văn: "Thiện hộ khẩu nghiệp, bất cơ tha quá. Thiện hộ thân nghiệp, bất thất oai nghi. Thiện hộ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm".**

Trong khoa này, có thể nói Thế Tôn Ngài đem tổng cương lĩnh 49 năm cả đời thuyết giáo, ở ngay chỗ này chúng ta tuyên bố ra, cho nên mười câu Kinh văn này rất là quan trọng, nhất định phải ghi nhớ rất kỹ, mỗi giờ mỗi phút gặp được cảnh giới đều có thể đề khởi lên được.

Hai câu phía trước chính là tổng đề mục hiện tại chúng ta dùng giảng Kinh: "*Học vi nhân sư, hành vi thế phạm*". "Quỹ phạm" chính là mô phạm, quan trọng hơn bất cứ thứ gì đối với xã hội hiện đại. Thế xuất thế gian đại Thánh đại Hiền không ai không chú trọng cơ hội giáo dục, cơ hội giáo dục mỗi lúc mỗi nơi không hề gián đoạn, hiện rõ ra tâm Bồ Tát lợi ích chúng sanh, nguyện vọng lợi ích chúng sanh, đích thực rõ ràng như trong "Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm" đã nói: "*Không có mệt mỏi*". "Quỹ phạm" chính là đời sống bình đẳng, pháp tắc đối nhân xử thế tiếp vật, cái pháp tắc này không thể thay đổi, không thể khiếm khuyết, cho nên gọi "cụ túc". Cái pháp tắc này là siêu việt thời gian, siêu việt không gian. Nếu như trái với pháp tắc này, tai nạn liền hiện tiền. Người xưa Trung Quốc hiểu được, người hiện đại xem thường. Chúng ta tỉ mỉ quán sát phản tỉnh, giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền, Hán Võ Đế đem chế định quỹ phạm giáo dục, hơn hai ngàn năm, mãi đến triều nhà Thanh, ngay trong khoảng thời gian đó thay triều đổi ngôi rất nhiều lần, điển chương văn vật chế độ cũng đều có cải cách, người Mông Cổ vào làm chủ Trung Quốc, Mãn Thanh vào làm chủ Trung Quốc, chế độ thì thay đổi tương đối lớn, thế nhưng quỹ phạm giáo dục của cổ Thánh tiên Hiền trước sau không hề thay đổi. Chúng ta tưởng tượng đây là đạo lý gì? Vì sao Hán Võ Đế chế định chánh sách giáo dục có thể kéo dài hơn hai ngàn năm, mỗi một triều đại đều tuân thủ, đều không dám thay đổi? Việc này rất đáng được chúng ta suy xét, rất đáng được chúng ta phản tỉnh. Đến khoảng năm dân quốc mới hoàn toàn đem nó phế bỏ, cho rằng cái thứ này của chúng ta quá già rồi, quá xưa cũ mục nát, là công cụ thời chuyên chế đế vương thống trị nhân dân, hiện tại thời đại thay đổi, chế độ chuyên chế bị lật đổ, hiện tại là dân chủ tự do mở rộng, toàn bộ tây hóa, người tây dương đều là tốt, lão tổ tông Trung Quốc lưu truyền lại không có thứ nào là thứ tốt, cho nên "đả đảo Khổng gia điểm", xem văn hóa cổ xưa của chúng ta là rác rưởi, mang nó bỏ đi. Dân quốc đến hiện tại cũng có tám chín chục năm rồi, tám chín chục năm này người Trung Quốc trải qua đời sống thế nào? Nếu như đem điển tịch cổ xưa tỉ mỉ mà đọc qua, chúng ta ngày nay trải qua đời sống không bằng đời xưa.

Cổ đại giáo dục luân lý đạo đức, quỹ phạm tư tưởng hành vi của người, việc này rất cuộc là thiện hay là bất thiện? Rất đáng được người hiện đại chúng ta khảo nghiệm mới lại. Nếu như mọi người chúng ta đều cho rằng người thời xưa sai, nghĩ sai, nói sai, cũng làm sai rồi, thế nhưng vào thập niên 70, thời đại năm 1970, người Trung Quốc chúng ta ngưỡng mộ người nước ngoài, hiện tại người nước ngoài - tiến sĩ Thang Ân Ty (Arnold Joseph Toynbee) nước Anh nói: "*Nếu muốn giải quyết vấn đề xã hội thế giới của thế kỷ 21, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh của Trung Quốc và Phật pháp Đại thừa*". Người Trung Quốc chúng ta không cần, hiện tại người nước Anh nhất định được xem thành bảo bối. Ba năm trước, đại học, trung học, tiểu học của nước Anh đều lấy học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp Đại Thừa để vào trong sách của trường học, họ chăm chỉ học tập. Tiếp theo, Úc châu tiếp bước. Úc châu vào hai năm trước, sách

giáo khoa trong trường học cũng chọn dùng Kinh Phật. Chúng ta chính mình hiện tại vẫn chưa giác ngộ, cũng có số ít người ở Trung Quốc đại lục, Đài Loan, Malaysia, tôi đều xem thấy đề xướng trẻ nhỏ đọc Kinh. Số ít này là người giác ngộ, biết được nếu không tìm lại quỹ phạm của cổ Thánh tiên Hiền mà mong muốn xã hội an định, thế giới hòa bình, nhân dân hạnh phúc thì vô cùng khó khăn. Nền tảng của an định hòa bình hạnh phúc đích thực vẫn là quỹ phạm của người xưa, chúng ta nghĩ xem đúng hay không? Người hiện tại đối với thứ của người khác luôn là không phục, luôn là muốn phản kháng.

Chúng ta tại vì sao phải học với Khổng Lão Phu Tử? Người thông thường không gọi là Khổng Lão Phu Tử, mà gọi là Khổng Lão Nhị. Tại vì sao phải học với Khổng Lão Nhị? Tại vì sao phải học với Thích Ca Mâu Ni Phật? Cái ý này nói là tại vì sao không học với tôi? Quan niệm này là sai lầm. Khổng Lão Phu Tử đã nói, không có câu nào là của chính mình, Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói cũng không phải là của chính Ngài. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này. Phu Tử Ngài đã nói rất rõ ràng, ông cả đời dạy học là "thuật nhi bất tác", cũng chính là nói, những gì ông đã nói đều là giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền, chính mình không có thêm vào một chút ý kiến nào trong đó. Vậy chúng ta muốn phản đối Khổng Lão Phu Tử? Không có chỗ nào phản đối được Ngài, vì không phải của Ngài. Thích Ca Mâu Ni Phật giảng Kinh nói pháp 49 năm cũng không phải là của chính Ngài. Chúng ta xem thấy trong "Số Sao" của Đại Sư Thanh Lương, Ngài nói với chúng ta, Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời đã nói đều là của cổ Phật đã nói, không phải là của chính Ngài. Ngài cũng giống như Khổng Lão Phu Tử vậy, cũng là thuật nhi bất tác. Chân thật cừ khôi. Cổ Thánh tiên Hiền dạy chúng ta chính mình không có sáng tác, đều là tổ thuật của người xưa.

Vậy đồ của người xưa từ đâu mà có? Cũng không phải từ chính mình có, quyết không phải là từ tư tưởng của chính mình, phân biệt của chính mình. Việc này ở trên Kinh Phật nói với chúng ta rất rõ ràng, phạm hễ là thứ trong tư tưởng của chính mình, thứ ở trong phân biệt thì đều là sai lầm, đều là có vấn đề. Thứ của chư Phật Bồ Tát không phải từ trong tư tưởng mà ra, mà là từ trong tâm tánh mà ra. Tư tưởng mỗi một người không như nhau, anh có tư tưởng của anh, tôi có tư tưởng của tôi, anh ấy có tư tưởng của anh ấy, không như nhau. Từ tâm tánh thì hoàn toàn như nhau, không hề khác nhau. Giống như Phu Tử đã nói: "*Tánh tương cận, tập tương viễn*". Ở trên Kinh Phật nói được rất rõ ràng, "tánh" mọi người như nhau, không chỉ như nhau mà là cùng một tánh. Trong nhà Phật, đối với chúng sanh hữu tình gọi là "Phật tánh". Tất cả chúng sanh đều có "Phật tánh", ngày nay chúng ta gọi là động vật, muôn kiến đều như nhau. Phật tánh của chúng sanh cùng Phật tánh của Như Lai là một tánh, tuyệt đối không phải hai tánh. Do đây có thể biết, giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền, không luận là Thánh nhân thế gian hay Thánh nhân xuất thế gian, giáo huấn của các Ngài đều là tánh đức trong tự tánh, không phải tư tưởng của một người nào, không phải một người nào cho rằng phải nên làm như vậy. Bởi vì nó là tánh đức, tánh đức vĩnh hằng bất biến. Nếu như bạn muốn biến, muốn thay đổi thì tai nạn liền đến. Đồng tu học Phật, đối với Kinh tạng nếu có trình độ lướt qua tương đối thì lời nói này bạn hiểu, bạn có thể thể hội, bạn có thể tường tận.

Do đây có thể biết, cổ Thánh tiên Hiền dạy bảo chúng ta, Thánh nhân thế xuất thế gian dạy chúng ta nguyên lý nguyên tắc hoàn toàn giống nhau, không hề khác biệt. Giống

như Tam phước, điều thứ nhất trong "Quán Kinh" đã nói: "*Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*". Các vị thử nghĩ xem, Không Lão Phu Tử có phải là dạy thứ này không? Mạnh Phu Tử có phải là dạy thứ này không? Chư Phật Bồ Tát có phải là dạy thứ này không? Hiện tại, giảng đường này chúng ta mỗi một lần chủ nhật, chín tôn giáo Singapore đều đến nơi đây giảng đạo, các vị nghe qua những gì họ nói có phải cũng là dạy những thứ này? Không có ngoại lệ. Hiếu thân tôn sư, từ tâm bất sát, thập thiện nghiệp đạo là tánh đức, không phải tư tưởng của người nào, không phải chủ ý của người nào. Tự tánh vốn dĩ đầy đủ, tự tánh vốn dĩ như vậy, cho nên ở trong Phật pháp gọi là thành Phật. Thành Phật chính là hồi phục tánh đức mà thôi. Cho nên trên "Kinh Lăng Nghiêm" mới nói: "*Viên mãn Bồ Đề, quy vô sở đắc*". Bạn cho rằng thành Phật thật có sở đắc? Không có đắc gì, chẳng qua là đem tánh đức viên mãn hồi phục lại mà thôi, quyết định không có một pháp nào mới được có từ bên ngoài. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này thì đối với tu học của Phật pháp chúng ta mới chịu thật làm. Vì sao vậy? Đích thực là hướng vào trong tự tánh mà cầu, không phải hướng ngoài tâm cầu pháp, cho nên Phật pháp gọi là "nội học", đạo lý chính ngay chỗ này.

Tổng kết của hai câu nói này chính là ở mọi lúc vào mọi nơi, nếu chúng ta muốn giống như chư Phật Như Lai, vì tất cả chúng sanh làm tấm gương tốt, khởi tâm động niệm là tấm gương tốt của chúng sanh, lời nói việc làm cũng là tấm gương tốt của tất cả chúng sanh. Nếu như chỉ có trên hình thức làm ra tấm gương rất tốt, tâm không nhập lý, vừa rồi mới nói, đều là thuộc về phước báo của thế gian, danh từ trong Phật Kinh gọi là "phước báo hữu lậu tam giới". Do đây có thể biết, "nhập lý", khế nhập tánh lý là nâng cao lên một cấp, đây chính là tiếp theo hai câu nói này: "*Quán pháp như hóa*".

"Quán" là tác dụng của trí tuệ, dùng trí tuệ chân thật quán sát tất cả pháp thế xuất thế gian (chúng ta thông thường đem nó quy nạp thành tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, tất cả hiện tượng), không thể dùng vọng tưởng. Dùng vọng tưởng là sai rồi. Phạm phu nói dùng tâm, đó là tâm vọng tưởng, đó là tâm sanh diệt. "Tâm sanh diệt" là gì? Ý niệm. Ý niệm trước diệt, ý niệm sau lại sanh, cái tâm này gọi là tâm sanh diệt. Tâm sanh diệt là vọng tâm, không phải là chân tâm. Trong tâm sanh diệt không có trí tuệ, mà chỉ có hư tình giả ý, cho nên họ nghĩ cái gì, suy nghĩ cái gì toàn là giả, không nên cho là thật. Nếu bạn cho là thật thì bạn thiệt thòi, thì bạn bị lỗ. Họ nói họ rất ưa thích bạn, bạn nghe rồi gật gật đầu, giả thôi không phải là thật, qua một lát thì tâm của họ liền thay đổi. Nếu bạn nghe họ nói chán ghét bạn, hận bạn, bạn cũng đừng tức giận, cũng là giả, qua một lát thì họ liền quên hết, biến chuyển vô thường. Cái tâm này không đáng tin, chủ ý nghĩ trong cái tâm này, vậy làm sao được. Tánh đức là vĩnh hằng không thay đổi, mới có thể tin được.

Phật Bồ Tát là người chứng được tánh đức. Ngôn ngữ của các Ngài, tạo tác của các Ngài không phải từ trong tư tưởng của các Ngài hiển hiện ra, mà là từ trong tánh đức tự nhiên lưu lộ ra, vĩnh hằng không thay đổi, vậy mới có thể được gọi là quý phạm. Chúng ta tỉ mỉ quán sát tất cả người sự vật, những hiện tượng này có phải là thật hay không? Điều không phải là thật. Trên Kinh văn dùng một chữ "pháp", chúng ta đem nó nói thành bốn sự việc, các vị dễ hiểu một chút.

"Hóa" là huyền hóa, chính là trên "Kinh Kim Cang" nói mộng huyền bào ảnh", nó không phải là thật. Trên "Kinh Kim Cang" nói rất hay: *"Tất cả hữu vi pháp như mộng huyền bào ảnh"*. Pháp hữu vi là gì? Bồ Tát Thiên Thân trong "Bách Pháp Minh Môn Luận" đem tất cả pháp thể xuất thế gian quy nạp thành một trăm pháp, gọi là "Bách Pháp". Trong một trăm pháp này lại phân thành năm loại lớn.

**Loại thứ nhất là "Tâm Pháp"**. Đây là tâm của phàm phu sáu cõi, nói ra tám cái, trong Phật pháp chúng ta gọi là tám thức, "tám thức tâm vương", tâm nói ra tám cái.

**Tiếp theo nói "Tâm sở pháp"**. Tâm sở pháp có 51 loại. "Tâm sở" là gì? Là tác dụng của tâm, chính là tám thức khởi tác dụng. Nó có những tác dụng nào? Tâm tâm sở.

**Còn có một "Bất tương ưng hành pháp"**. Đây cũng là thuộc về tâm lý, người hiện tại chúng ta gọi là "khái niệm trừu tượng". Bất tương ưng hành pháp này là khái niệm trừu tượng, nó không phải tâm pháp, nó cũng không phải tâm sở pháp, nó cũng không phải sắc pháp, thế nhưng nó là từ trong tâm, tâm sở, sắc pháp biến hiện ra. Nó không thuộc về ba loại này, thế nhưng không rời khỏi quan hệ với ba loại này, gọi là "bất tương ưng hành pháp".

**Loại thứ tư là "Sắc pháp"**. Sắc pháp ngày nay chúng ta gọi là vật chất. Ba loại phía trước là nói tinh thần, loại này là vật chất.

Bốn loại này tổng cộng 94 pháp, đều gọi là **"Hữu vi pháp"**. Hữu vi chính là có sanh có diệt, là thuộc về pháp sanh diệt. Pháp sanh diệt thì không phải thật. Các vị phải nên biết, chân thật là không sanh không diệt. Pháp sanh diệt gọi là pháp hữu vi, không sanh không diệt gọi là pháp vô vi, cho nên sáu điều phía sau là pháp vô vi, phía trước có bốn loại lớn pháp hữu vi, hợp lại là năm loại. Đây là đem pháp thể xuất thế gian thảy đều bao gồm ở trong đó.

Nếu chúng ta nghĩ tưởng lời của Phật nói có đạo lý, có sanh có diệt là giả, không sanh không diệt là thật, ở trên thân chúng ta, bộ phận nào là pháp hữu vi, bộ phận nào là pháp vô vi? Chính mình phải rõ ràng. Pháp hữu vi có sanh có diệt là thuộc về mộng huyền bào ảnh, còn có pháp vô vi không sanh không diệt, đó là chân tâm thường trụ, nó là tự tánh.

"Kinh Lăng Nghiêm" rất nhiều đồng tu đều đọc qua, đây là một bộ đại Kinh khai trí tuệ của nhà Phật. Người xưa thường nói: *"Thành Phật là "Pháp Hoa", khai trí tuệ là "Lăng Nghiêm"*". Thế Tôn ở trên hội "Lăng Nghiêm" nói rõ những chân tướng sự thật này, có không ít người nghe hiểu, tường tận rồi. Phật nói với chúng ta cái gì là chân tâm của chúng ta, cái gì là vọng tâm của chúng ta. Nếu như tu hành ngay cái này cũng không thể phân biệt được thì bạn khó rồi. Phàm phu chúng ta dùng tâm gì? Dùng tâm ý thức. Tâm là A Lại Da, ý là Mạt Na, thức là Đệ Lục Ý Thức, phàm phu đều dùng cái tâm này. Cái tâm này gọi là tâm sanh diệt. Đệ lục ý thức phân biệt, đệ thất thức mạt na chấp trước, đệ bát thức vọng tưởng, chúng ta dùng là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Phiền phức ở ngay chỗ này, cho nên tu hành thế nào đều không có biện pháp thoát khỏi sáu cõi luân hồi. Do nguyên nhân gì? Sáu cõi luân hồi là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước biến hiện ra, bạn vẫn dùng cái tâm này, bạn làm sao có thể ra khỏi sáu

cõi luân hồi? Phật dạy Bồ Tát, nếu bạn muốn siêu việt sáu cõi luân hồi, bạn phải dùng chân tâm, bạn không thể dùng vọng tâm.

Chân tâm là pháp vô vi, không có sanh diệt. Chân tâm ở chỗ nào? Trên "Kinh Lăng Nghiêm" Phật nói với chúng ta, chân tâm chính là căn tánh của sáu căn chúng ta, ở mắt thì gọi là tánh thấy, ở tai thì gọi là tánh nghe, ở mũi thì gọi là tánh ngửi, ở lưỡi thì gọi là tánh nếm, căn tánh của sáu căn. Đây là chân tâm thường trụ. Chỉ cần bạn biết dùng chân tâm, ta không dùng nhãn thức thấy, ta dùng tánh thấy để thấy. Tánh thấy chính là thấy sắc tánh, trong Tông môn thường gọi là minh tâm kiến tánh, thì ra sự việc chính là như vậy. Người đại triệt đại ngộ họ mở đôi mắt ra thì họ dùng tánh thấy thấy sắc tánh, cùng cảnh giới của chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ Tát như nhau; dùng tánh nghe để nghe tánh âm thanh. Phương pháp Bồ Tát Quán Thế Âm tu hành là "*phản văn văn tự tánh, tánh thành vô thượng đạo*". Họ hiểu được, chỉ có tánh chân thật, tướng là giả, tám thức 51 tâm sở, 21 cái không tương ưng, đều là tướng phần biến hiện ra. Ở chỗ này Phật dạy cho chúng ta "*quán pháp như hóa*". Bạn tỉ mỉ quán sát, những thứ này là mộng huyễn bào ảnh, chắc chắn không phải sự thật. Những hiện tượng này từ đâu mà có? Phật nói với chúng ta "*từ tâm tướng sanh*". Tâm tướng chính là thức, trong tâm tướng có thuộc về cá nhân chúng ta, trên Kinh gọi là "*biệt nghiệp vọng kiến*". "Kiến" chính là kiến giải của bạn, tư tưởng của bạn. "Vọng" là hư vọng. Từ trong kiến giải tư tưởng của bạn biến hiện ra cảnh giới hư vọng, cá biệt. Ngoài cá biệt ra còn có một phần đồng phân vọng kiến, là mọi người chúng ta cộng đồng, cũng chính là nói, ta có loại vọng tưởng, phân biệt, chấp trước này, bạn cũng có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chúng ta hai người vọng tưởng, phân biệt, chấp trước như nhau, cho nên liền xem thấy cảnh giới như nhau. Nếu như vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta khác nhau, tôi thấy được nhưng bạn không thấy được, khi bạn xem thấy nhưng họ không xem thấy, đó là do "biệt nghiệp vọng kiến".

Hôm qua chúng ta ở đây trả lời câu hỏi, có một số đồng tu hỏi, họ ở Niệm Phật đường niệm Phật, cảm thấy dường như có người lấy cành cây rà qua rà lại trên thân họ, hơn nữa còn nghe được âm thanh, đây là biệt nghiệp của họ kiến vọng, người khác xem không thấy, chỉ có họ cảm nhận được, người khác không có cảm giác. Ngày trước tôi ở Đài Bắc, cư sĩ Giản Phong Văn học thiền, khi ngồi thiền thì thấy Thập Điện Diêm Vương, xem thấy Diêm Vương, xem thấy quỷ nhỏ, thấy được rất là rõ ràng. Ông nói dáng vấp của họ đều không cao. Ông thấy rõ ràng tường tận, nhưng người bên cạnh ông không xem thấy, đó là biệt nghiệp vọng kiến. Mọi người đều đồng thời xem thấy, đồng phân vọng kiến, toàn là hư vọng, không phải chân thật. Cho nên Phật làm cho chúng ta một tông kết: "*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*". Nếu bạn hiểu rõ chân tướng sự thật này, sau khi chân tướng tường tận, bạn sẽ không còn ở trên vọng tưởng khởi phân biệt chấp trước, vậy thì đúng rồi, cũng giống như chư Phật Bồ Tát vậy. Cho nên chúng ta nhất định phải nên biết, cảnh giới trước mắt chúng ta tuyệt đối không phải thật có, cái có này gọi là "giả có", danh từ trong Phật pháp gọi là "diệu hữu", gọi là "huyễn có". Diệu hữu thì không phải thật có, bạn không thể nói nó không có, bạn cũng không thể nói nó có. Bạn nói nó không có, nó có tướng. Bạn nói nó có, cái tướng này là giả không phải là thật, "*đương thể tức không, liễu bất khả đắc*". Cần phải nhận biết rõ ràng, sau đó bạn mới chịu vạn duyên buông xả.

Lời nói này không thể nghe sai. Có người nghe sai, đem câu nói "vạn duyên buông xả" này nghe sai rồi, tốt rồi, công việc của họ cũng không chịu làm, đời sống thế nào cũng không cần, vấn đề liền xuất hiện. Trung Quốc đại lục có người viết thư gửi cho tôi, ông nói: "*Pháp sư! Tôi nghe lời của thầy, cái gì tôi cũng buông xả, công việc không làm, cho nên hiện tại tôi không có tiền, đời sống thành vấn đề phải làm sao đây?*". Ý nghĩa của "Vạn duyên buông xả" là đối với hiện tượng của tất cả người sự vật thế gian, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông xả. Sinh hoạt vẫn cứ phải sinh hoạt, làm việc vẫn cứ phải làm việc, thù đáp vẫn cứ thù đáp, không phải dạy bạn buông xả những thứ này. Sự không có chướng ngại. Trên "Kinh Hoa Nghiêm" nói: "*Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*", có thể thấy được không có chướng ngại.

Nếu bạn đem phòng ngại, chướng ngại buông xả... Chướng ngại là gì? Là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của bạn, cái thứ này có chướng ngại. Nhiều một việc không bằng ít một việc, ít một việc không bằng không việc, đây đều là Tổ sư đại đức dạy cho chúng ta, đúng hay không vậy? Đúng! Dạy chúng ta ở ngay trong cuộc sống tùy duyên mà không phan duyên. Phan duyên là đa sự, đa sự thì phiền não. Tùy duyên thì thanh tịnh. Tóm lại mà nói, không luận bạn làm sự việc gì, chỉ cần bạn có thể giữ gìn "chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi" thì hoàn toàn chính xác. Đây là đạo Bồ Tát, đây là Bồ Tát hạnh. Nếu như ở trong sinh hoạt làm việc thù đáp qua lại không chân thành, không được thanh tịnh, không được bình đẳng, mê hoặc điên đảo, tự tư tự lợi là sai rồi, đây là hạnh gì vậy? Đây không phải Bồ Tát hạnh mà là hạnh luân hồi, tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi, đời sống của bạn là nghiệp luân hồi, công việc của bạn là nghiệp luân hồi, bạn đối nhân xử thế tiếp vật đều là nghiệp luân hồi.

Nghiệp luân hồi vốn dĩ không có, bạn đem nó cho là thật, cho rằng nó có, tạo nghiệp luân hồi, thế là hiện tượng luân hồi liền hiện tiền. Đây chính là sáu cõi, làm thế nào cũng không ra khỏi sáu cõi.

Vấn đề này nếu như không gặp được Phật Bồ Tát, chúng ta vĩnh viễn không cách gì tường tận, vĩnh viễn cũng không cách gì thoát khỏi sáu cõi luân hồi. Cũng xem là chúng ta rất may mắn, có thể gặp được Phật pháp, gặp được Phật pháp Đại Thừa. Sau khi gặp được, điều kiện thứ nhất phải tin, phải có lòng tin đối với Phật pháp. Điều kiện thứ hai là phải lý giải. Ở trên Kinh Phật thường hay dạy chúng ta "*thâm giải nghĩa thú*", bạn giải được càng sâu càng tốt, giải được thấu triệt thì hành vi đời sống của bạn liền được đại tự tại. "*Hành Phật sở hành*", họ làm sao không tự tại? Ngay trong cuộc sống thường ngày làm vô số thị hiện, mục đích đều là độ hóa chúng sanh, dạy bảo chúng sanh, ám thị chúng sanh, làm cho họ có thể lĩnh hội, làm cho họ có thể giác ngộ, làm cho họ có thể quay đầu, từ tâm luân hồi phát tâm Bồ Đề, từ sáu cõi quay đầu hành Bồ Tát đạo, vậy thì chính xác.

"Quán", cũng chính là hiện tại chúng ta đã nói "vũ trụ quan", "nhân sanh quan", cũng chính là nói bạn có cách nhìn cách nghĩ đối với tất cả người sự vật, cách nhìn cách nghĩ đối với vũ trụ, chính là cái ý này. Cách nhìn của Phật Bồ Tát chính xác, cách nhìn của chúng ta sai lầm.

"Kinh Kim Cang" rất hay, văn tự không nhiều, nói được rất thấu triệt. Ở trên Kinh Phật nói với chúng ta: "*Ba tâm không thể được. Tâm quá khứ không thể được, đã đi qua rồi. Tâm hiện tại không thể được, nói hiện tại thì hiện tại liền đã đi qua. Tâm vị*

*lai không thể được".* Đây là nói "năng đắc", năng đắc không thể đắc. Bạn sở đắc là cảnh giới năm dục sáu trần bên ngoài. Cảnh giới năm dục sáu trần, bao gồm thân thể của chính chúng ta, cái thứ này có thể được hay không? Nửa đêm ngủ say, người ta đem bạn đi, bạn cũng không biết, bạn còn có thể được sao? Huống hồ cái sắc thân này, người hiện đại đều có cái tri thức này, thân thể của chúng ta là tổ chức của tế bào, cái tế bào này từng giây từng phút đều đang ở nơi đó sanh diệt. Thân là vô thường, sát na sanh diệt, cho nên các vị từ trong nhà đèn nơi đây nghe Kinh hai giờ đồng hồ, hiện tại cái thân thể này của bạn tuyệt đối không phải là cái thân thể của hai giờ đồng hồ trước. Vì sao vậy? Tế bào già đã mất đi rất nhiều rồi, tế bào mới lại sanh ra không ít, cái mới thay cái cũ. Mọi người phải ghi nhớ, các vị đều biết con người sẽ già. Già không phải mười năm mới già, không phải mỗi năm mỗi năm già, mà là sát na sát na đang lão hóa. Hiện tại chúng ta nói bạn dễ hiểu một chút, mỗi một giây, giây sau già hơn giây trước, bạn mới biết được cái thân thể này là vô thường, cái thân này là sanh diệt, là giả không phải là thật. Trong Phật pháp nói chân giả, định nghĩa của chân, vĩnh hằng không thay đổi là thật, chỉ cần nó sanh ra biến hóa thì chính là giả không phải là thật. Thân có thay đổi của sanh-lão-bệnh-tử, nó là giả không phải là thật.

Ở trên Kinh Phật nói với chúng ta, tánh thấy của chúng ta vĩnh viễn không thay đổi, tánh nghe vĩnh hằng bất biến, căn tánh sáu căn bất biến. Bất biến là thật. Nhãn thức sát na sanh diệt, sát na thay đổi. Nhĩ thức cũng là sát na sanh diệt. Thức là sát na sanh diệt, tánh không sanh không diệt. Cho nên đời nhà Minh, Đại Sư Giao Quang chú giải "Kinh Lăng Nghiêm", chú giải của Ngài gọi là chánh mạch, "Lăng Nghiêm Chánh Mạch", Ngài nêu ra một chủ trương mới: "*Xả thức dùng căn*". Chủ trương này quyết định chính xác, hoàn toàn phù hợp với giáo huấn của Thích Ca Mâu Ni Phật ở trên hội Lăng Nghiêm, là không sai, thế nhưng không có người có thể làm được. Chú giải trước Đại Sư Giao Quang đại khái đều là thuận theo chỉ quán của Thiên Thai, trong đây cũng có một nguyên nhân.

Đại Sư Trí Giả là người đầu nhà Đường cuối nhà Tùy, vào lúc đó Tây Vực Ấn Độ có cao tăng đến Trung Quốc thăm viếng Đại Sư Trí Giả, xem thấy Đại Sư Trí Giả cùng học trò giảng giải nguyên lý nguyên tắc tu hành, chính là Tam Chỉ Tam Quán của Tông Thiên Thai. Pháp sư Ấn Độ sau khi nghe rồi vô cùng tán thán, họ nói, phương pháp này của Ngài cùng trên "Kinh Lăng Nghiêm" đã nói hoàn toàn giống nhau. Vào lúc đó "Kinh Lăng Nghiêm" chưa truyền đến Trung Quốc, cho nên người Trung Quốc liền biết được trong Kinh Phật có một bộ "Kinh Lăng Nghiêm".

## **Tập 210**

Cổ đại Trung Quốc và Ấn Độ cách ly rất xa, nếu muốn có được bộ Kinh này thật là không dễ dàng, cho nên Đại Sư ở núi Thiên Thai xây một đài bái Kinh. Hiện tại các vị đến Thiên Thai tham quan du lịch, có lẽ còn có thể xem thấy cổ tích này. Ngài xây cái đài này rồi, mỗi ngày hướng về phía Tây lạy, hy vọng bộ Kinh này có thể truyền đến Trung Quốc. Ngài đã lạy 18 năm, đến khi Ngài viên tịch, bộ Kinh này cũng chưa đến, cho nên Đại Sư Thiên Thai chỉ nghe nói, chưa nhìn thấy được. Về sau khi Kinh truyền đến, do bởi nhân duyên như vậy, cho nên Trường Thủy làm chú giải chính là y theo



chỉ quán của Đại Sư Thiên Thai để giải thích "Lãng Nghiêm". Thực tế mà nói có chỗ tốt, Thiên Thai Chỉ Quán không phải dùng chân tâm, nên chúng ta có thể học, dùng chân tâm thì chúng ta học không được. Giao Quang nói được rất hay, nhưng quá khó. Giao Quang đã nói là cảnh giới của pháp thân Bồ Tát, quyết định không phải cảnh giới của phàm phu. Phàm phu nếu như hiểu được xả thức dùng căn thì họ chính là pháp thân Bồ Tát, họ không phải phàm phu. Dùng căn tánh, dùng căn thức, khác biệt rất cuộc ở chỗ nào? Chúng ta cũng phải nên biết một ít. Dùng căn tánh chắc chắn không còn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là dùng thức. Trong tánh không có vọng tưởng, chấp trước, cho nên nếu như dùng tánh thấy sắc tướng bên ngoài chắc chắn là bình đẳng. Nếu như xem thấy đây đẹp kia xấu là không phải tánh thấy để thấy, mà là nhãn thức thấy. Nhãn thức có phân biệt chấp trước, tánh thấy không có phân biệt, không có chấp trước. Tánh thấy thấy sắc tướng hoàn toàn là bình đẳng. Cho nên bạn phải nên biết, Phật và pháp thân Bồ Tát các Ngài dùng tánh căn của sáu căn, các Ngài không dùng tâm ý thức. Nhà Duy Thức học đã nói "chuyển thức thành trí". Nhà Duy Thức nói họ khởi tác dụng là bốn trí Bồ Đề, phàm phu khởi tác dụng là tám thức 51 tâm sở, khác biệt chính ngay chỗ này. Cho nên dùng tánh thấy thấy sắc tướng không có phân biệt, không có chấp trước, không có vọng tưởng, pháp pháp bình đẳng, cho nên Phật thấy tất cả chúng sanh đều là Phật, đạo lý chính là như vậy. Pháp Thân Đại Sĩ thấy tất cả chúng sanh đều là Pháp Thân Đại Sĩ, bởi vì họ lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Đây là dùng căn tánh sáu căn, đây là cảnh giới của Phật Bồ Tát. Biết dùng tánh căn của sáu căn, khế nhập cảnh giới pháp thân Bồ Tát, chính là chúng ta thường nói chúng được pháp giới nhất chân, họ không ở trong mười pháp giới, họ chứng được pháp giới nhất chân, họ là pháp thân Bồ Tát. Cho nên, "*quán pháp như hóa, tam muội thường tịch*", cảnh giới của pháp thân Bồ Tát, đây gọi là vào lý.

"*Tam muội*" là tiếng Phạn, ngôn ngữ Ấn Độ xưa, dịch thành ý nghĩa Trung văn gọi là "chánh thọ". Đây đều là danh từ Phật học. Thế nào gọi là "chánh thọ"? Chính là hưởng thụ bình thường. Giản biệt hưởng thụ của phàm phu chúng ta không bình thường, hưởng thụ của Phật Bồ Tát mới bình thường. Hưởng thụ của chúng ta vì sao không bình thường? Phật đem hưởng thụ của chúng ta, hưởng thụ của phàm phu sáu cõi quy nạp thành năm loại lớn, trong Kinh Phật nói năm loại thọ, phàm phu sáu cõi có, Thánh nhân không có.

Năm loại này, từ thân vật chất mà nói, có "khổ"- "vui" hai loại thọ. Đây là hai loại lớn. Từ trên tinh cảm, trên tâm lý mà nói, có "ưu"- "hỉ" hai loại lớn. Từ thân và tâm phân thành bốn loại lớn cho bạn. Còn có một loại, thân của bạn hiện tại cũng không có khổ cũng không có vui, trong tâm hiện tại cũng không có ưu cũng không có hỉ, đây gọi là "xả thọ", chính là tạm thời thân đem khổ vui xả hết, tâm đem ưu hỉ xả hết. Xả thọ rất tốt, thế nhưng nó không dài lâu, gặp được cảnh duyên bên ngoài kích thích, khổ vui ưu hỉ lập tức liền đến, không thể vĩnh viễn gìn giữ. Nếu như vĩnh viễn gìn giữ xả thọ, thì đó là "Tam muội".

Phàm phu sáu cõi không có Tam muội. Chúng ta nói đến phàm phu cao cấp nhất, Vô Sắc Giới Thiên đến thiên đỉnh Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Thiên, sức định đó của họ rất sâu, họ là thuộc về xả thọ, không thể xem là Tam muội. Vì sao vậy? Định lực của họ có thể duy trì tám vạn đại kiếp, sau khi tám vạn đại kiếp đến rồi, phiền não của họ

sẽ khởi hiện hành, cũng chính là khổ vui ưu hỉ lại kéo đến, họ không thể vĩnh viễn gìn giữ. Vĩnh viễn gìn giữ được mới gọi là Tam muội.

Tam muội có cạn sâu thứ lớp khác biệt không đồng. Tầng thứ thấp nhất là A La Hán. Thế Tôn ở trên hội Lăng Nghiêm nói với chúng ta, sức định của A La Hán là đệ cửu định. Thiền định thế gian có tám loại, tứ thiền bát định, đây là ở trong sáu cõi luân hồi. Cao hơn lên một tầng, đến định thứ chín thì siêu việt sáu cõi luân hồi. A La Hán mới có thể được gọi là Tam Muội. Tam Muội vẫn chưa đến thường tịch. "Thường tịch" thì tướng sanh diệt hoàn toàn đoạn dứt, cho nên A La Hán có Tam muội, tam muội này chưa đến thường tịch. Thường tịch là Tam Muội rất sâu. Vì sao vậy? Chúng ta biết được A La Hán chỉ đoạn kiến tư phiền não, trần sa phiền não chưa đoạn, vô minh phiền não chưa đoạn, cho nên họ chưa đến được thường tịch.

Vậy "Tam Muội thường tịch" là cảnh giới gì? Vẫn là pháp thân Bồ Tát. Kiến tư phiền não đoạn rồi, trần sa phiền não đoạn rồi, vô minh chỉ ít phá một phẩm, cái "Tam muội" đó của họ liền có thể thêm vào "thường tịch", vĩnh viễn lìa tướng sanh diệt, vĩnh viễn lìa tướng phiền não. Lìa sanh diệt gọi là thường, lìa phiền não gọi là tịch, cũng chính là nhà Phật thường gọi không sanh không diệt, đây là "thường tịch". Hai chữ "thường tịch" này, họ là thiền định sâu thẳm, thậm thâm đại định. Các vị không nên hiểu lầm, không nên cho rằng, vừa nói đến "thiền định" thì bạn liền nghĩ đến ngồi xếp bằng quay mặt vào vách. Định của ngồi xếp bằng quay mặt vào vách có lợi ích gì chứ? Học Phật như vậy, đến sau cùng chẳng phải học thành người gỗ, người đá hay sao? Ngồi xếp bằng bất động ở đó thì có ý nghĩa gì! Người là người sống, loại pháp tu hành đó liền biến thành người chết. Cho nên phải nên biết, thiền định chân thật không phải ngồi xếp bằng quay mặt vào vách, thiền định chân thật là sinh hoạt linh động hoạt bát, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài không phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm không động niệm, đây gọi là thiền định.

Chúng ta ở trên "Kinh Hoa Nghiêm" xem thấy những người chuyên môn tu thiền định, họ tu ở nơi nào vậy? Trên Kinh nói họ ở thị trường. Cái gì gọi là thị trường? Chính là hiện tại gọi là thương trường, hiện tại mọi người gọi là trung tâm thương mại, nơi chốn rất náo nhiệt, nơi người nhiều nhất, họ ngày ngày đi dạo ở nơi đó, đi xem, đi dạo, đó gọi là tu thiền định. Vì sao vậy? Người thông thường vừa nhìn thấy, họ khởi tâm động niệm, xem thấy cái này rất tốt, cái kia cũng muốn mua, tâm của họ đều động. Khi họ ở nơi đó đi tới đi lui, tâm của họ như như bất động, đây là đại định, thấy được rõ ràng tường tận là trí tuệ. Họ là định huệ song hành. Trong "Kinh Hoa Nghiêm", tu thiền định là tu cái pháp này, không phải xếp bằng quay vào vách. Cho nên phải nên biết, xếp bằng quay vào vách là khóa trình của trường mầm non, sau khi bạn học thành, bạn phải ứng dụng vào trong đời sống. Nếu bạn đem định huệ ứng dụng vào trong đời sống thì linh hoạt rồi, mới có ý nghĩa. Cho nên giới-định-huệ tam học tu ở chỗ nào? Tu ở khởi tâm động niệm, tu ở lời nói việc làm, ở ngay sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài. Đây là Bồ Tát, thật hữu dụng. Có thể dụng tâm như vậy thì bạn sẽ giống như Đại Sư Huệ Năng vậy.

Bạn thấy, khi Đại Sư Huệ Năng gặp Ngũ Tổ, Ngài nói: "*Trong tâm đệ tử thường sanh trí tuệ*". Tại vì sao thường sanh trí tuệ? Bởi vì Ngài "*quán pháp như hóa, tam muội thường tịch*". Làm sao biết được Ngài quán pháp như hóa? Bạn xem Ngài nói ở trên

Đàn Kinh: "*Vốn dĩ không một vật, làm gì dính bụi trần*", đây là quán pháp như hóa. Thường sanh trí tuệ, tam muội thường tịch, thiền định sâu thẳm khởi tác dụng chính là trí tuệ. Chúng ta so sánh với Ngài một chút, trong tâm chúng ta thường sanh phiền não, không sanh trí tuệ. Tại vì sao thường sanh phiền não? Một chút sức định cũng không có. Nếu bạn không tin tưởng thì có thể thử xem, mắng bạn vài câu lập tức liền sân si, sức định hoàn toàn không có. Sức định nhỏ thì không ra khỏi tam giới.

Sức định thấp cạn nhất, sức định này thêm vào "Thập Thiện Nghiệp Đạo" thì có thể giúp bạn sanh trời Dạ Ma. Cao hơn một chút so với trời Đao Lợi thì phải thế nào? Trong Phật Kinh thường nói: "*Tám gió thổi không động*". Việc này cũng không có gì cừ khôi. Cái gọi là "tám gió thổi không động" là tán thán bạn không sanh hoan hỷ, hủy báng bạn không có oán hận, trong cảnh giới thuận nghịch đều rất thản nhiên, giữ gìn tâm địa của bạn thanh tịnh bình đẳng, không bị cảnh giới bên ngoài dao động. Đây là định nhỏ thấp nhất. Nếu như ngay đến cái công phu nhỏ này cũng không có, nhất là xem thấy người khác có chỗ tốt, chính mình khởi tâm đố kỵ, khi chính mình có chút xíu cao hơn so với người khác một chút, liền khởi tâm ngạo mạn, đây là một chút định cũng không có. Chúng ta chính mình thường hay kiểm điểm, sức định này chính mình rốt cuộc có được bao nhiêu? Chính ngay trong cuộc sống thường ngày, chỗ sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần thường hay phản tỉnh kiểm điểm chính mình. Sức định có tiến bộ chính là đạo hạnh của ta có tiến bộ. Nếu như không có chút sức định, vĩnh viễn đứng ngay chỗ cũ, không bước lên được bước nào, bạn tu đạo gì, bạn có thể có thành tựu gì? Nếu như chính mình thường hay kiểm điểm phát hiện lỗi lầm của chính mình, tôi giảng Kinh cũng thường hay nói, đó gọi là khai ngộ, ta giác ngộ rồi. Đem lỗi lầm của chính mình cải đổi lại gọi là tu hành. Nói lời thành thật, chư Phật Bồ Tát dạy người rõ ràng tường tận, đích thực rõ ràng trọng thật chất, không trọng hình thức.

Nếu như các vị ở trong Kinh điển tỉ mỉ quán sát, Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời không có bất cứ nghi qui nào. Chúng ta ngày nay học Phật còn phải làm hai thời khóa sớm tối, Thích Ca Mâu Ni Phật ở đời không nghe nói có thời khóa sớm tối, Phật chỉ là vì mọi người lên lớp, giải đáp nghi vấn của mọi người. Tu hành là ở cá nhân. Cách tu thế nào? Cũng không ngoài kiểm điểm lỗi lầm của chính mình, cải đổi lỗi lầm của chính mình, chính hai cái nguyên tắc này. Biết được lỗi lầm của chính mình là giác ngộ, không biết được lỗi lầm của chính mình là mê hoặc. Tu hành là tu sửa tư tưởng hành vi sai lầm. Bạn hoàn toàn không biết đối với tư tưởng hành vi sai lầm của chính mình, bạn từ chỗ nào mà tu sửa? Bạn vĩnh viễn không thể nào tu hành. Cho nên, vạn nhất không nên hiểu lầm là mỗi ngày ta đọc mấy quyển Kinh gọi là tu hành, ta niệm mấy câu Phật hiệu gọi là tu hành, ngồi kiết già tham thiền gọi là tu hành, đây là toàn thuộc về hình thức, không có thật chất. Đạo lý này phải hiểu.

Những hình thức này, ban đầu Tổ sư đại đức nghĩ ra một số phương pháp. Vào lúc đó có hiệu quả. Tổ sư xem thấy bốn chúng đồng tu học Phật chỉ nghiên cứu ở trên Kinh điển, không chịu chăm chỉ đi làm, cho nên mới chế định ra rất nhiều nghi qui, đề xướng cộng tu. Khi Thích Ca Mâu Ni Phật ở đời không có cộng tu, cá nhân tu cá nhân, chỉ có cùng nhau nghe Kinh, cùng nhau nghiên cứu thảo luận, tu hành đích thực cá nhân làm cá nhân. Thời gian lâu rồi, chỉ suông ở học tập Kinh giáo, không chịu tu hành, giải đãi lười biếng, cho nên Tổ sư mới nghĩ ra phương pháp mọi người cùng nhau cộng tu, gọi là "y chúng nương chúng". Xem thấy người khác tinh tấn, chính

mình liền không dám giải đãi. Thế nhưng việc này lại truyền đến hơn một ngàn năm, cái pháp này lại không linh. Chính ở ngay trước mặt bạn, tôi giải đãi là việc của tôi, các vị tinh tấn, tôi giải đãi, cho nên nói càng lúc càng lơ lơ như người gỗ. Phương pháp không được, hành không thông! Cho nên hiện tại thì quá khó, quá khó rồi. Hiện tại bạn có nói với họ thế nào, khuyên họ thế nào, thậm chí họ cũng không thèm ngó bạn. Cái này ở trong Phật Kinh gọi là "căn tánh xiển đề". Hiện tại loại tình hình này nhiều, đến đâu chúng ta cũng xem thấy. Sau khi xem thấy thì thế nào? Vạn nhất không nên sân si. Vừa sân si thì sao? Chính mình thiệt thòi, chính mình lại rơi vào trong tâm ý thức rồi, lập tức liền thoái chuyển, liền đọa lạc rồi. Thấy như không thấy, không để ở trong lòng, học chư Phật Bồ Tát chỉ thấy tánh đức của chúng sanh, không nên thấy tạo tác của chúng sanh, như vậy vĩnh viễn gìn giữ chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, giác của chính mình. Cho nên, chúng ta nhất định phải nên biết, độ không được người, nhất định phải độ chính mình. Độ chính mình cùng độ người khác là đồng thời, đây là Đại thừa, không phải Tiểu thừa. Tiểu thừa là trước độ chính mình, sau giúp đỡ người khác. Đại thừa là tự - tha đồng thời, độ không được người khác thì độ chính mình. Độ người khác là chính mình làm tấm gương cho người khác, đem chân tướng vũ trụ nhân sanh nói rõ ràng, họ nghe hiểu rồi chịu làm thì họ được độ rồi. Họ nghe không hiểu, không chịu làm thì không quan hệ gì, nghe hiểu rồi mà không chịu làm cũng không hệ gì, *"một khi qua tai, mãi trồng thiện căn"*. Vậy là tâm của chúng ta tận đáy rồi, dốc đến tròn đầy viên mãn, một chút phiền não cũng không sanh. Không nên xem thấy người này tinh tấn, rất hoan hỷ; người kia không tinh tấn thì rất bi ai, bạn là một phàm phu, bạn vẫn là tâm bị cảnh chuyển. Sai ở chính mình, cảnh giới bên ngoài không có sai. Phải hiểu được đạo lý này. Cho nên, cảnh giới bên ngoài phải rõ ràng, phải tường tận. Nếu như không rõ ràng, không tường tận là chúng ta đọa vào trong vô minh. Rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, nếu như khởi phân biệt, khởi chấp trước là chúng ta đọa vào trong phiền não, đều sai rồi. Phải rõ ràng, phải tường tận, lại không phân biệt, không chấp trước, vậy mới như pháp.

Hai ngày trước, tôi nói với một vị đồng tu về việc làm việc thiện, tu phước, đây là mỗi một người đều phải làm. Chưa kiến tánh, chưa chứng được quả vị của pháp thân Bồ Tát, trong tánh đức của chúng ta, trí tuệ đức tướng vốn đủ không thể hiện tiền, có chướng ngại không thể hiện tiền, phước báo của chúng ta không phải là tự tánh, mà là phải dựa vào tu được. Mọi người chúng ta ở thế gian này diện mạo không như nhau. Diện mạo là tu được, đây là phước báo tướng hảo do tu được. Thân thể khỏe mạnh không như nhau cũng là do tu được. Đời sống phú quý bản tiện không như nhau vẫn là tu được. Muốn tốt thì nhất định phải tu thiện. Nếu tạo tác bất thiện mà muốn tốt là việc không thể nào. Do đó, tu nhân thiện là vô cùng quan trọng.

Phật dạy bảo chúng ta, con người chúng ta đều muốn tiền của, đều muốn phát tài, phát tài là quả báo, nhân là tài bố thí. Bạn chịu tu tài bố thí, bạn mới có thể phát được tài. Người đời nay phát tài là do trong đời quá khứ tu tài bố thí. Họ tu được nhiều thì họ được của cải nhiều, họ tu được ít thì họ được của cải ít, quyết không phải nói họ đời này có bản lĩnh gì, có cái năng lực gì, vận may tốt, đó đều là đã thấy sai hết. Nhân đời trước đã tu chính là người thông thường nói trong mạng có tài. Không luận từ nơi nghề nghiệp nào, đó là duyên. Họ có nhân, có nhân gặp được duyên, quả báo liền hiện tiền. Trong mạng không có tài, cho họ cơ hội gì, việc tốt như thế nào, họ đi làm đều lỗ vốn, đều thất bại, trong mạng không có. Thông minh trí tuệ là quả báo, pháp bố thí là

nhân. Khỏe mạnh sống lâu là quả báo, vô úy bố thí là nhân. Nếu bạn không chịu tu ba loại nhân này, làm sao bạn có thể được ba loại quả báo này?

Hiện tại có người muốn bố thí, nghe nói loại bố thí này, những Kinh đó người làm không đáng tin, sợ người ta đem tiền bố thí của bạn đi dùng vào việc khác, hoặc giả họ tự mình mang đi hưởng thụ, thế là nghĩ đến ta là phát ra tâm tốt, để họ mang đi tham ô, làm tội nghiệp, chẳng phải ta hại họ rồi sao? Cách nghĩ này có đúng hay không? Không đúng. Vì sao vậy? Bạn không có khởi tâm động niệm hại họ, là họ chính mình hại chính mình, không phải bạn hại họ, không liên quan gì với bạn. Cho nên chúng ta tu bố thí, ủy thác cho người khác làm nhất định phải yên tâm, quyết định không nên hối hận, công đức của bạn là viên mãn. Nếu như bảo người đi làm, người ta đem tiền của bạn chiếm hết, hoặc giả dùng vào việc khác, đó là việc của họ, không phải là việc của ta, ta không bảo họ có cách làm như vậy. Nếu như chúng ta cho rằng những sự việc này không dám đi làm, đem cái duyên chính mình tu phước đoạn mất, đời sau không có phước báo.

Singapore là đất phước, rất là khó được. Chúng ta ở nơi đây giảng Kinh là giảng lý luận, tuy là có người làm ra tấm gương để cho chúng ta thấy, việc này quá hi hữu. Pháp sư Đàm Thiên của Singapore, Pháp sư Ngải bố thí rất đáng được làm tấm gương cho chúng ta. Ông sau khi bố thí tiền ra tuyệt đối sẽ không hỏi lại, cũng không hề nghĩ ngợi đến, bạn thấy cái tâm này thật thanh tịnh. Con người này nếu như không vắng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, đời sau phú quý không thể nghĩ bàn, không cách gì hạn lượng. Ông bố thí chỉ nói với người một câu: "*Nhân quả anh chính mình gánh lấy*". Bạn thấy, đã giao phó rõ ràng. Bạn đi làm việc tốt, tương lai bạn được quả báo tốt; nếu bạn đem nó chiếm trọn, bạn chính mình đi hưởng thụ, bạn tương lai đọa địa ngục, nhân quả chính mình gánh lấy. Một câu nói giao phó, từ đó về sau không hề nghe ngóng hỏi thăm, tương lai được đại phước báo. Ông một chút lỗi lầm cũng không có. Chúng ta học bố thí phải học Pháp sư Đàm Thiên, bố thí ra tuyệt đối không hỏi lại. Đích thực cổ đức nói: "*Cá nhân nhân quả cá nhân hiểu*", chúng ta mới chân thật tu phước, tu phước báo chân thật, quyết định không bị chướng ngại bên ngoài.

Người làm việc tốt, không nên nói là bạn được quả báo tốt có người đố kỵ. Làm việc tốt đều có người đố kỵ, trong đố kỵ liền sanh ra chướng ngại. Luôn luôn chúng ta chính mình ngu si không có trí tuệ, liền bị những chướng ngại này chướng ngại mất, rất nhiều cơ hội tu phước bỏ lỡ qua. Việc này thực tế mà nói cũng không thể trách người khác, mà trách chính mình ngu si, trách chính mình không nhận biết cơ hội, đem cơ hội bỏ lỡ qua. Phật pháp dạy người từ đầu đến cuối đều là nói khai trí tuệ. Đạo lý này chúng ta phải nên hiểu được.

Có thể tu học như lý như pháp, quả báo không thể nghĩ bàn. Nếu như tham đắm quả báo, không biết quán pháp như hóa, thì bạn đời sau nhất định đại phước báo, thế nhưng vẫn là ở trong ba đường, không ra khỏi ba cõi. Đại phước báo ở nhân gian làm vua. Trong lịch sử Trung Quốc, đại khái lịch đại đế vương phước báo lớn nhất có thể thấy là Hoàng đế Càn Long. Con người này phước báo rất lớn, đích thực là ở Trung Quốc từ xưa đến nay không tìm được người nào có thể sánh được với ông. Ông làm Hoàng đế 60 năm, làm Thái Thượng Hoàng bốn năm, ngũ đại đồng đường, chân thật là "*phú hữu tứ hải, quý vi thiên tử*", cho nên ông tự xưng là "Thập Toàn Lão Nhân",

cuối đời tự hiệu là Thập Toàn Lão Nhân. Đó là trong đời quá khứ tu tài bố thí, pháp bố thí, vô úy bố thí được viên mãn, mới được phước báo lớn đến như vậy.

Phước báo lớn hơn nhân gian không có, lên trên trời hưởng phước, đi làm Thiên Vương, làm Đại Phạm Thiên Vương, làm Ma Hê Thủ La Thiên Vương. Thế nhưng phải nên biết, không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi, đều không xem là phước báo chân thật. Trên trời thọ mạng dài, cho dù tám vạn đại kiếp vẫn có lúc phải chết. Thực tế mà nói, thọ mạng dài ngắn cũng là giả, không phải là thật.

Chúng ta xem thấy phù du ở trên mặt nước, trùng nhỏ ở trên nước, loài phù du ở trên mặt nước chạy tới chạy lui, loài trùng nhỏ đó tuổi thọ rất ngắn, sớm sanh chiều chết, thọ mạng của chúng chỉ có mười mấy giờ đồng hồ. Chúng chỉ có mười mấy giờ đồng hồ thọ mạng, xem thấy con người chúng ta sống đến tám chín mươi tuổi, một trăm tuổi, chẳng phải giống như chúng ta xem thấy Trời Ma Hê Thủ La hay sao? Có gì khác nhau đâu? Chúng mười mấy giờ đồng hồ là một đời, chúng ta bảy tám mươi năm cũng là một đời, trời Ma Hê Thủ La tám vạn đại kiếp cũng là một đời, ngay đương sự cũng đều cảm thấy rất ngắn ngủi. Cho nên lời của Phật nói rất chính xác, giả thôi, không phải là thật, mộng huyễn bào ảnh. Chúng ta nhất định phải nhìn thấu. Sau khi nhìn thấu bạn mới có thể buông xả. Buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, buông xả tự tư tự lợi, buông xả danh vọng lợi dưỡng, buông xả năm dục sáu trần, buông xả tham-sân-si-mạn, bảo bạn buông xả những thứ này, không phải buông xả công việc, vạn nhất không nên hiểu lầm. Sau khi buông xả, nhất định phải tích cực làm tấm gương tốt cho chúng sanh, tấm gương giác ngộ, tấm gương lợi sanh. Cái "lợi sanh" này chính là tu tài bố thí, tu pháp bố thí, tu vô úy bố thí, toàn tâm toàn lực đang tu. Sau khi tu rồi chính mình quyết không hưởng thụ, con người này liền khai ngộ. Phước báo này cho ai hưởng thụ vậy? Cho tất cả chúng sanh khổ nạn hưởng thụ, chính mình được phước gọi là tánh. Xứng tánh phước báo liền sẽ hiện tiền, tận hư không khắp pháp giới, phước đức không có cùng tận liền hiện tiền. Chướng ngại của tự tánh được trừ khử rồi, tích cực vì chúng sanh, quyết định không vì chính mình.

Thế Tôn thị hiện tấm gương cho chúng ta, chúng ta phải có thể thể hội. Trong kệ quy y, chúng ta thường đọc "*quy y Phật nhị túc tôn*". "Nhị" là cái gì? Trí tuệ, phước đức. Trí tuệ của Phật viên mãn, phước báo của Phật cũng viên mãn, một chút kém khuyết cũng không có. "Túc" chính là viên mãn. Hai loại này đều viên mãn. Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện cho chúng ta kiêu dáng như thế nào? Ba ngàn năm trước giáng sanh ở Ấn Độ, trong Kinh điển ghi chép, Thế Tôn Ngài nửa ngày ăn một bữa, dưới gốc cây ngủ một đêm, ba y một bát. Nếu bạn nói Ngài trí tuệ viên mãn chúng tôi sẽ gật đầu, Ngài nói ra nhiều Kinh điển đến như vậy, thực tế là có trí tuệ. Nói Ngài phước báo viên mãn thì không thấy được, là một người đi xin ăn thì có phước báo gì chứ? Đây là chúng ta phàm phu mắt thịt không thấy được phước báo chân thật, phước báo của người ta bao lớn chúng ta không biết được. Từ ngay chỗ nào có thể thể hội qua một chút phước báo của Phật lớn? Ngài thân không có khổ vui, tâm không có buồn vui, cái phước báo này bao lớn. Không luận đối với người như thế nào, trên đối với đế vương, dưới đối với người đi xin, nghèo giàu sang hèn, ngay trong mắt của Phật một mực bình đẳng, đây là đại phước báo. Bình đẳng giáo hóa tất cả chúng sanh, đạt được tôn kính của tất cả chúng sanh, tất cả chúng sanh đều hoan hỉ theo Ngài học tập, thế gian người nào có thể so sánh được với Ngài? Nếu bạn không tỉ mỉ quán sát, bạn không thể hội được, cho

rằng Ngài là xin ăn. Không thể sơ ý qua loa xem vấn đề, phải tỉ mỉ mà quán sát, Ngài làm ra tấm gương cho chúng ta xem. Người thế gian chúng ta thường hay nói phú quý, bạn phải nên biết một chút phú quý đó, bạn phải bỏ ra cái giá bao lớn? Tỉ mỉ vừa nghĩ, được không bằng mất. Không nói cái khác, nếu như ngày nay nói giảng đường này, nói Cư Sĩ Lâm cúng dường Pháp sư Tịnh Không, Pháp sư Tịnh Không hồ đồ tiếp nhận cái giảng đường này, nếu không có cái giảng đường này, ngày ngày rất thoải mái, rất an vui; có cái giảng đường này rồi, ngày ngày phải quét sà, phải lau bàn ghế, phải tốn rất nhiều thời gian khổ cực để thu dọn, chẳng phải bạn tự tìm phiền phức hay sao? Nhà lớn nghiệp liền lớn, việc bận tâm liền nhiều, con người này không có phước báo. Thích Ca Mâu Ni Phật thấy đều xả hết, dưới gốc cây ngủ một đêm, tiêu diêu tự tại, đó là đại phước báo, ai hiểu được? Bạn có tiền của, ở ngân hàng còn gửi rất nhiều tiền, ngày ngày nghĩ đến lại sợ bị chiếm mất, lại sợ cái này lại sợ cái kia, thấp thỏm không an, buổi tối ngủ nghĩ cũng không ngủ ngon. Thích Ca Mâu Ni Phật không có bất cứ thứ gì, dưới gốc cây ngủ nghĩ được rất tốt. Rốt cuộc là ai có phước, ai không có phước?

Ngày trước tôi ở Hoa Kỳ xem thấy một số đồng tu ở phòng nhà rất to, sân vườn rất lớn. Tôi đến nơi đó, vừa thấy rất cảm khái nói: "*Không phải người ở phòng, mà phòng ở người*", người là nô tài của cái phòng. Mỗi tuần lễ ở Hoa Kỳ là làm việc năm ngày rất là khổ cực. Thứ bảy, chủ nhật ở nhà quét dọn, chỉnh lý hoàn cảnh, phục vụ cho phòng ốc, đều không có thời gian ra bên ngoài du ngoạn, bạn nói xem, có đáng thương hay không? Tôi không biết trong đầu của những người đó muốn những gì. Tại vì sao phải khờ đến như vậy! Cho nên chân thật giác ngộ rồi, những thứ này buông xả được sạch sẽ, thân tâm tự tại an vui không gì bằng. Đó là chân thật hạnh phúc, đó mới chân thật là trí tuệ, phước báo hai loại viên mãn. Quyết không thể nói bạn ngày nay có địa vị cao to, tiền của quá nhiều. Không viên mãn, không tròn đầy. Những sự việc này, nếu như các vị tỉ mỉ mà nghĩ tưởng, nghĩ thông rồi thì bạn mới biết được lời tôi nói là đúng. Nếu không, bạn nghe tôi nói lời nói này, cho là tôi đang nói xằng bậy, có phải vậy không? Các vị đều cho là như vậy. Nếu bạn tỉ mỉ mà nghĩ, nghĩ thông rồi bạn mới biết được, bạn mới hiểu được chư Phật Bồ Tát, Tổ sư đại đức các Ngài đều là trải qua đời sống thần tiên, chân thật là tiêu diêu tự tại, du hí thần thông. Ném phải chút nào đều là phiền phức. Danh vọng lợi dưỡng không thể nắm, năm dục sáu trần không thể nắm, tâm của bạn mới thường sanh trí tuệ. Ném phải những thứ này thì chắc chắn thường sanh phiền não. Các vị một ngày từ sớm đến tối thường sanh phiền não mà không biết được tại vì sao thường sanh phiền não. Chính là không đem những thứ này buông xả. Phải nên buông xả cái bạn không thể buông xả được.

Tại vì sao nói phải nên buông xả? Đều là giả, mộng huyễn bào ảnh, không có thứ nào là thật. Tại vì sao bạn không thể buông xả? Người chân thật thông minh, người chân thật tường tận, họ buông xả rồi.

Chư Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian, chúng ta muốn hỏi các Ngài có buông xả hay không? Các Ngài cũng chân thật buông xả rồi. Trong "Phổ Môn Phẩm" chúng ta đọc đến 32 ứng thân; trong "Năm Mười Ba Tham", chúng ta đọc đến chư Phật Như Lai làm rất nhiều thị hiện, thị hiện nam nữ già trẻ các ngành các nghề, chúng ta muốn hỏi các Ngài buông xả hay chưa? Các Ngài trên sự có, trên lý không có, trên tướng có, trên tánh không có, cho nên các Ngài vẫn là tự tại, vẫn là an vui, các Ngài không có

bất cứ chương ngại nào, các Ngài không có ý niệm được mất. Tại vì sao làm ra nhiều loại thị hiện? Chẳng qua là giáo hóa chúng sanh, làm vô số thị hiện.

Các Ngài không phải vì chính mình làm mua bán. Bồ Tát thị hiện thương chủ có kiếm tiền hay không? Vẫn cùng kiếm tiền, nhưng kiếm được tiền không phải chính mình hưởng thụ, kiếm được tiền để cứu khổ cứu nạn. Họ mở một cửa hàng, làm một sự nghiệp không phải vì chính mình, mà là vì xã hội đại chúng phục vụ. Cái tâm này quan niệm không như nhau. Bồ Tát mua bán kiếm tiền rất an vui, lỗ vốn cũng an vui, tuyệt đối sẽ không có hai tâm, vĩnh hằng bất biến, đó là Bồ Tát. Bạn xem thấy người làm ăn mua bán, kiếm được tiền liền ưa thích, lỗ vốn thì liền chau mày nhăn mặt, họ là phàm phu họ không phải Bồ Tát. Tóm lại mà nói, Bồ Tát mỗi niệm vì chúng sanh, không có chính mình được mất, họ an vui, họ sanh trí tuệ. Phàm phu mỗi niệm không quên đi chính mình, cho nên trong tất cả tạo tác, họ có lợi hại được mất, họ có phiền não, họ có lo buồn, họ mê hoặc, họ không có trí tuệ, chính là đạo lý như vậy. Cho nên, chúng ta phải học Bồ Tát.

Bốn câu nói này rất quan trọng. Sáu câu phía sau đó là nguyên tắc cụ thể, đặc biệt là dạy bảo sơ học chúng ta, từ chỗ nào mà học? Bắt đầu học từ ba nghiệp thanh tịnh. Mười câu Kinh văn này, trước sau là hai đoạn lớn, bốn câu phía trước hoàn toàn là nói Pháp Thân Đại Sĩ, cảnh giới của quả địa Như Lai; sáu câu phía sau là phương pháp học tập của chúng ta, chúng ta làm thế nào để tu học. Cương lĩnh phía trước này không thể không biết. Bạn chân thật hiểu được tường tận rồi, chúng ta mới có chỗ vào cửa, biết được làm sao để học, chân thật phát tâm học chư Phật Như Lai, làm tất cả quỹ phạm cho chúng sanh. Trước tiên phải hiểu được đạo lý này, phải phát loại tâm nguyện này, sau đó có tư tưởng kiến giải chính xác, bạn gặp phải dày vò gian nan, bạn mới không bị thoái tâm, sẽ không thoái chuyển, "*quán pháp như hóa, tam muội thường tịch*", trên đạo Bồ Tát thuận buồm xuôi gió, tuyệt đối sẽ không thoái chuyển, bạn cũng sẽ không có dày vò. Dày vò tuy có nhưng không có chút chương ngại nào đối với bạn, ở ngay trong con đường tu học của chúng ta, đúng như Lão Tử đã nói: "*Thượng thiện nhược thủy*". Chỗ này có chương ngại thì chảy qua bên kia, bên kia có chương ngại thì chảy qua bên này, cho nên bất cứ chương ngại nào cũng không thể ngăn được, an vui khoái lạc, hoan hỉ tự tại, thuận cảnh không có tham luyến, nghịch cảnh không có sân hận. Cho nên, bốn câu này vô cùng quan trọng. Phía sau là khéo giữ ba nghiệp.

Hôm nay thời gian hết rồi, thứ bảy tuần sau chúng ta gặp mặt.

A Di Đà Phật...



# PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

HT. Tịnh Không giảng

(Tập 211 - 260)

## Tập 211

**Kinh văn: "Thiện hộ khẩu nghiệp, bất cơ tha quá. Thiện hộ thân nghiệp, bất thất oai nghi. Thiện hộ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm".**

Đoạn này là "khéo giữ ba nghiệp", là khai thị quan trọng nhất của Thế Tôn ở bốn Kinh đối với đệ tử sơ học chúng ta phát tâm cầu sanh Tịnh Độ. Trong "nhị lợi hành", phía trước chúng ta đọc qua *"trang nghiêm chúng hạnh, quỹ phạm cụ túc, quán pháp như hóa, tam muội thường tịch"*. Hôm nay đây là đoạn nhỏ thứ ba. Đoạn nhỏ thứ ba này Kinh văn không dài, chúng ta nhất định phải ghi nhớ ở trong tâm, mỗi giờ mỗi phút phải dùng nó để quán chiếu, cũng chính là nói, dùng cái này làm tiêu chuẩn, ở mọi lúc vào mọi nơi, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm phải tương ứng với tiêu chuẩn này, đây chính là đệ tử của Di Đà. Nếu như chúng ta không tương ứng với tiêu chuẩn này thì chúng ta không phải chân thật học Phật.

Từ ngay chỗ này mà quán sát, đệ tử Di Đà và đệ tử Phật thông thường đích thực là không giống nhau. Ở trong bốn Kinh, Thế Tôn vì chúng ta nói rõ, A Di Đà Phật ở trong chư Phật Như Lai nhận được sự tôn trọng rất lớn của đại chúng. Đại chúng ở đây là chư Phật Như Lai. Do đó đệ tử của Di Đà ở ngay trong chư Phật Như Lai cũng như vậy, nhận được tôn trọng đặc biệt của đệ tử chư Phật. Mọi người tại vì sao tôn trọng bạn? Chính là bạn *"nhị lợi cụ túc"*, bạn là tấm gương của tất cả chúng sanh, là mô phạm ngay trong tất cả đệ tử Phật, đương nhiên nhận được sự tôn trọng của mọi người. Đệ tử Di Đà ngay trong ý thức *"trang nghiêm chúng hạnh, quỹ phạm cụ túc"*. Họ có cái ý thức này, có cái ý niệm này, dùng lời của chúng ta để nói, có cái nguyện tâm này, mỗi niệm mỗi hành động đều làm ra tấm gương tốt cho người thế gian. Điều này vô cùng quan trọng. Lại có trí tuệ cứu cánh viên mãn. Trí tuệ cứu cánh viên mãn là một đoạn nhỏ phía sau nói *"quán pháp như hóa, tam muội thường tịch"*. *"Quán pháp như hóa"*, câu này là trí tuệ viên mãn. *"Tam muội thường tịch"* là đức hạnh viên mãn. Trí tuệ và phước đức hai loại viên mãn, đây là chúng ta xưng tán Phật Đà là "nhị túc tôn", chính là hai câu này.

Thực tiễn ở ngay trong cuộc sống thường ngày chính là ngày nay chúng ta đọc sáu câu này, đây là thực tiễn "ba nghiệp thanh tịnh". Nếu như không có hai đoạn phía trước, không có "quỹ phạm cụ túc", không có "quán pháp thường tịch", chỉ có "ba nghiệp thanh tịnh", xin nói với các vị, đây cũng xem là không tệ rồi. Đây là phước báo trời người thế gian, không ra khỏi tam giới, cũng chính là không ra khỏi sáu cõi. Đầy đủ hai đoạn phía trước thì không phải phạm phu sáu cõi. Việc này chúng ta ngay trong

lúc giảng dạy thường hay khuyến khích các đồng tu, học Phật chỗ tốt ở chỗ nào? Tại vì sao phải học Phật? Không có lợi ích chân thật, chúng ta hà tất phải học chứ? Lợi ích chân thật chính ở đoạn Kinh văn này đã nói, trí tuệ viên mãn, phước đức viên mãn, chuyên thân nghiệp báo của chúng ta từ vô lượng kiếp thành nguyện thân của Phật Bồ Tát. Chuyển bằng cách nào vậy? Chuyển trên ý niệm.

Bốn câu phía trước, nếu bạn chân thật hiểu được, chân thật thể hội được, vào được cảnh giới này rồi, thì bạn chuyển rồi. Phạm - Thánh chính ngay ở một niệm. Một niệm chuyển đổi lại, bạn liền cùng Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chư đại Bồ Tát không hề khác biệt. Không thể chuyển đổi, đó là phạm phu, tích công bồi đức, đoạn ác tu thiện cũng chỉ có thể được phước báo tam giới hữu lậu mà thôi. Những đạo lý chân tướng sự thật này, chúng ta nhất định phải rõ ràng, nhất định phải tường tận. Đặc biệt là đoạn nhỏ phía trước này. "*Quán pháp như hóa*" là nhìn được thấu, "*tam muội thường tịch*" là buông được xuống. Tịch là tịch tịnh, cũng chính là chúng ta thường nói "tâm thanh tịnh".

Trong tâm thanh tịnh chắc chắn không có chút nào nhiễm trước. Nếu như có chút nào nhiễm trước, cái tâm này liền không thanh tịnh. Hay nói cách khác, cần phải buông xả tất cả, không chỉ pháp thế gian buông xả (cái "buông xả" này chính là không để ở trong tâm), Phật pháp cũng buông xả, Phật pháp cũng không nên chấp trước (để vào trong tâm chính là chấp trước), không thể chấp trước. Tâm phải thanh tịnh, tâm phải hư, phải không. Hư thì linh. "Linh" là gì? Trí tuệ sanh khởi rồi. Trong tâm có thứ gì tồn tại thì không sanh trí tuệ, liền sanh phiền não, trí tuệ liền biến thành phiền não. Trong tâm để nó trống không, để nó trong sạch vô nhiễm, cái tâm này liền sanh trí tuệ. Cho nên Đại Sư Huệ Năng Tổ thứ sáu Thiền tông ở trong "Đàn Kinh" nói: "*Bỏ lại vô nhất vật*", đó chính là "thường tịch". Bỏ lại vô nhất vật, cho nên Ngài nói với Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn: "*Trong tâm để trống thường sanh trí tuệ*". Tại vì sao thường sanh trí tuệ? Bỏ lại vô nhất vật, không nhiễm trước bất cứ thứ gì, thân tâm thế giới tất cả buông xả. Trên "Kinh Kim Cang", Thế Tôn rõ ràng vì chúng ta khai thị: "*Pháp còn nên xả, huống hồ phi pháp?*". Cái pháp đó là Phật pháp. Thế Tôn 49 năm nói ra tất cả pháp đều phải xả. "Xả" là gì? Không thể để vào trong tâm, cũng chính là nói, không nên phân biệt, không nên chấp trước. Nếu bạn khởi phân biệt chấp trước đối với Phật pháp, thì "tam muội" bạn cũng không có. Các vị phải nên biết, trong tâm có thứ gì tồn tại, cái tâm này gọi là "tâm luân hồi".

Sáu cõi luân hồi do đâu mà ra? Là do trong tâm bạn có thứ gì thì có sáu cõi luân hồi. Hôm nào trong tâm bạn không có thứ gì, luân hồi liền không có. Lời nói này rất khó giảng, nói ra rồi sợ mọi người nghe rồi sanh ra hiểu lầm. Nghe nói trong tâm không có bất cứ thứ gì thì có thể siêu vượt luân hồi, tốt, bạn đem thân tâm thế giới mọi thứ thả đều buông xả, tất cả cũng không phân biệt cũng không chấp trước, đúng hay không vậy? Không hề thấy. Vì sao không thấy được? Bạn biến thành "vô tướng định". Không nghĩ bất cứ thứ gì, thứ gì cũng đều buông xả, đây là tu vô tướng định. Vô tướng định là ngoại đạo, tu đến sau cùng, kết quả là đến thọ sanh ở trong tứ thiên Vô Tướng Thiên, học Phật học thành ngoại đạo. Cho nên, cái thứ này rất khó coi. "Có" không thể chấp trước, "không" cũng không thể chấp trước, không và có hai bên đều không chấp trước. Sự việc này thì quá phiền phức. Bạn phải nên hiểu được, cái gì gọi là "*không và có hai bên đều không chấp trước*". Nếu như ngay chỗ này chỉ có "*quán pháp như hóa*,

*tam muội thường tịch*", không có sáu chữ này ngày nay, họ liền dính vào không. Bạn nghĩ xem, đúng hay không? Dính vào không rồi, có phía sau sáu câu, họ liền không dính không. Tuy không dính không, họ lại "*quán pháp như hóa, tam muội thường tịch*", họ cũng không dính có, không và có hai bên đều không chấp trước, cho nên họ là tích cực, họ không phải tiêu cực. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này, tích cực đi biểu diễn, vì tất cả chúng sanh làm mô phạm. Tuy là tích cực biểu diễn nhưng không dính tướng, đây gọi là không và có hai bên đều không chấp trước. Phạm phu thông thường chấp trước có, Nhị Thừa chấp trước không, đều có sai lầm. Chỉ có Bồ Tát thông minh, Bồ Tát hành trung đạo, không dính "không". Họ tùy duyên thị hiện, tùy cơ giáo hóa, đây là không dính không. Tuy là làm nhiều thứ thị hiện, giáo hóa tất cả chúng sanh nhưng tâm địa thanh tịnh, không nhiễm một trần, không dính "có". Đây là chúng ta phải biết học tập. Tu học như vậy mới có thể vào được cảnh giới của Phật, mới có thể cùng chư Phật Bồ Tát hòa thành một mạng.

Ba nghiệp là thân khẩu ý. Các vị phải đặc biệt lưu ý đến ngay chỗ này, ba nghiệp nói "thân khẩu ý", Kinh văn chỗ này nói "khẩu thân ý", đây là ý gì vậy? So với cách nói thông thường, thứ tự đã bị đảo ngược. Không phải Kinh văn sắp xếp sai, trong đây có ý nghĩa rất sâu trong đó. Đại phạm chúng ta tạo nghiệp, tạo khẩu nghiệp rất nhiều, tạo khẩu nghiệp rất nặng, cho nên đem khẩu nghiệp xếp vào thứ nhất, đặc biệt nhắc nhở bạn, chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, hữu ý vô ý đều đang tạo khẩu nghiệp.

Sáu câu phía sau này là ba cương lĩnh lớn của Bồ Tát tu hành, tóm lại một chữ "thiện". Trong ba nghiệp, nặng nhất là "ý nghiệp", dễ dàng phạm nhất là "khẩu nghiệp", cho nên đem khẩu nghiệp xếp ở hàng thứ nhất. Phạm phu vào cửa phải từ chỗ này mà vào, cần phải giữ khẩu nghiệp, không nói lỗi người. Việc này ở trong Phật pháp, không luận Đại thừa, Tiểu thừa, không luận Tông môn, Giáo hạ, cũng không luận Hiền giáo, Mật giáo, đều bắt tay vào từ chỗ này. Chúng ta ở ngay trong một đời nếu muốn thành tựu, cần phải tuân thủ giáo huấn của Phật Đà dạy cho chúng ta. Đặc biệt là Thế Tôn trước khi nhập diệt dạy chúng ta "*Tứ Y Pháp*", chúng ta hiểu được tuân thủ cũng giống như Phật còn tại thế vậy. Nếu như trái với "*Tứ Y Pháp*", cho dù Phật ở ngay bên cạnh chúng ta, chúng ta cũng không có được lợi ích của Phật pháp. Cái điểm này rất quan trọng.

## TỨ Y PHÁP

***Tứ Y Pháp câu thứ nhất dạy chúng ta: "Y pháp bất y nhân"***. Phật không còn ở đời, truyền thừa của Phật pháp do đệ tử đời sau. Ngay trong đệ tử thành tựu có cao thấp không như nhau, cho nên Phật dạy chúng ta câu này đặc biệt quan trọng.

Kinh điển là Phật nói. Năm xưa Phật giảng Kinh nói pháp, các vị phải biết, tuyệt nhiên không có ghi chép. Cả đời của Phật không có viết sách. Phật Đà tại thế là ngôn giáo. Kinh bản do đâu mà có? Các vị đồng tu đều biết là tôn giả A Nan cùng một số các đồng tu kết tập. Kết tập lần đầu là có năm trăm đại A La Hán, tôn giả A Nan lên đại trùng tuyên giảng lại. Các vị phải biết, chúng ta ngày nay trong lớp bồi huấn huấn luyện đồng tu, đề các vị lên đài giảng giảng lại, cách "giảng lại" này là chúng ta tổ tổ truyền nhau, tôn giả A Nan truyền lại. Đây không phải là sáng ý của chúng ta, không phải phát minh của chúng ta, mà lão qui củ tổ tổ truyền nhau. Giảng lại không được

phép thêm ý riêng của chính mình vào trong, thêm ý riêng của chính mình vào trong thì bạn sai rồi. Ngày nay có mấy người hiểu được đạo lý này? Thích Ca Mâu Ni Phật nói ra tất cả Kinh, chúng ta ở trên "Kinh Hoa Nghiêm" xem thấy trong chú sớ của Đại Sư Thanh Lương, Đại Sư Thanh Lương nói cũng không phải Thích Ca Mâu Ni Phật chính mình nói ra. Thích Ca Mâu Ni Phật chính mình cũng thừa nhận, Ngài ngay trong một đời không nói ra một câu nói nào, không nói qua một chữ nào, nếu ai nói Phật nói pháp, đây là báng Phật. Lời nói này là thật, không giả chút nào. Ngài đã nói 49 năm, nói nhiều đến như vậy, tại vì sao nói không nói chữ nào, không nói một câu nào? Ngài nói ra đều là cổ Phật đã nói, không phải chính mình nói. Cùng thái độ Khổng Lão Phu Tử của Trung Quốc hoàn toàn như nhau. Khổng Lão Phu Tử nói, ông chính mình đã nói "*thuật nhi bất tác*". Phu Tử không có sáng tạo, đều là truyền nói giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền, không có ý riêng của chính mình. Do đây có thể biết, Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói là cổ Phật quá khứ đã nói. Chúng ta học Phật phải tường tận nguyên lý nguyên tắc này. Cho nên mới biết được, "Đại Tạng Kinh" là Phật Phật truyền nhau, không phải sáng tạo của Thích Ca Mâu Ni Phật, chúng ta mới không đến nỗi đi vào con đường khó khăn, mới không đến nỗi đi sai đường, ở vào thời đại hiện tại này quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Do đây có thể biết, tu học của chúng ta cần phải nương vào Kinh điển. Kinh điển quá nhiều rồi, chúng ta rốt cuộc nương vào bộ Kinh nào? Nhất định phải biết căn tánh của chính mình. "Căn tánh" là thuật ngữ của nhà Phật, nếu dùng lời hiện đại mà nói, phải biết trình độ của chính mình. Chúng ta học một pháp môn nào, học một loại Kinh điển nào, chính mình có thể được thọ dụng, có thể được lợi ích chân thật. Pháp môn rất nhiều, pháp môn nếu không khế cơ cũng giống như trị bệnh mà không đúng thuốc. Đạo lý này giống như vậy. Thuốc không đúng bệnh, không chỉ bạn uống thuốc này bệnh không thể khỏi, mà có thể còn nặng thêm. Phật pháp cũng là như vậy. Nếu như không khế cơ, không những không được lợi ích, trái lại còn hại mình. Hiện tại, chúng ta xem thấy có rất nhiều nơi học Phật học thành ma chướng, danh từ trong y học hiện tại là học thành thần kinh phân liệt, Phật pháp chúng ta gọi là trước ma, rất nhiều. Do nguyên nhân gì? Thuốc không đúng bệnh, pháp môn không khế cơ, học Phật học thành tẩu hỏa nhập ma, sau cùng chỉ có vào bệnh viện thần kinh, rất đáng tiếc. Tôi xem thấy rất nhiều người trẻ tuổi đã học qua giáo dục cao đẳng, ở Hoa Kỳ lấy được thạc sĩ, tiến sĩ, khi chưa học Phật thì rất tốt, rất bình thường, nhưng học Phật được nửa năm, một năm, liền vào bệnh viện thần kinh, rất là đáng tiếc. Không phải Phật pháp không tốt, họ không đúng bệnh, không khế cơ của họ, họ mới biến thành hậu quả như vậy. Việc này chúng ta không thể không biết.

Nếu như thật tại không biết căn tánh của chính mình, làm thế nào chọn lựa pháp môn? Giả như bạn chân thật tin tưởng Thích Ca Mâu Ni Phật, chịu tiếp nhận kiến nghị của Ngài, là việc tốt. Thế Tôn trong "Kinh Đại Tập" ám thị cho chúng ta rất tốt, dùng lời hiện tại để nói, cũng là dự ngôn, Ngài nói: "*Thời kỳ Chánh Pháp giới luật thành tựu, Thời kỳ Tượng Pháp thiên định thành tựu, Thời kỳ Mạt Pháp Tịnh Độ thành tựu*", đây là Ngài chỉ ra cho chúng ta một đại phương hướng. Chúng ta ngày nay sanh vào Thời kỳ Mạt Pháp, mà "*Thời kỳ Mạt Pháp Tịnh Độ thành tựu*", cho nên chúng ta chọn lấy pháp môn Tịnh Độ đại khái không hề sai. Đây là chịu tiếp nhận chỉ đạo của Thế Tôn, trên đại thể không hề sai. Hiện tại chúng ta xem thấy trong xã hội, tuyệt đại đa số học Phật dính ma phần nhiều đều là học Mật, học Thiên, hai loại này tương đối dễ dàng

dính ma. Do nguyên nhân gì? Hai thứ này thực tế mà nói, rất khó thích hợp căn tánh của người hiện đại; tâm của người hiện đại bao chao, họ không thể định lại; không thể định được mà miễn cưỡng định, dùng phương pháp đem nó không chế lại để định, đây là không phù hợp với pháp tắc tự nhiên. Cường chế định phải có hạn độ, vượt quá hạn độ thì tâm bệnh liền xuất hiện. Do đó tu học Phật pháp cần phải thuận theo căn tánh của chúng ta, đó là tự nhiên; tự nhiên thì sẽ không có phiền não, sẽ không rối loạn trật tự. Đạo lý này không thể không biết. Phải biết được làm thế nào chọn lựa pháp môn.

Kinh điển của Tịnh tông không nhiều, bao gồm tất cả tông phái, Kinh điển Tịnh tông là ít nhất, chỉ có năm Kinh một luận, chỉ có sáu thứ. Cái này đối với người hiện đại mà nói, đích thực là phương tiện, nhất là đồng tu ở tại gia, phân lượng ít, dễ dàng học. Lại hướng hồ sáu loại này chỉ cần có một loại thì đủ rồi, không cần sáu loại đều học, học một loại thì được rồi. Nếu như chính mình có thời gian, có tinh thần, có thể học hai loại, ba loại thì cũng đủ rồi. Ba loại trở lên thì không dễ dàng rồi.

Còn phương pháp học tập, nhất định là "*một môn thâm nhập*". Ta chỉ chọn lựa một loại, học một loại. Một loại này chân thật học được, có tâm đắc rồi, học thành tựu rồi, ta lại học thêm một loại. Nếu như một loại này vẫn chưa học thành, nhất định không thể học loại thứ hai. Bạn học nhiều rồi thì không có thứ nào có thể thành tựu, vậy thì rất đáng tiếc.

Một môn học thành cần phải có thời gian tương đối. Chúng ta ngày nay thông thường dự tính, một môn học được có thành tựu chỉ ít phải tốn thời gian mười năm. Mười năm chuyên công một môn, thì môn này bạn có thành tựu. Sau khi bạn thành tựu thì học môn thứ hai, một năm thì được rồi. Lại học tiếp môn thứ ba, đại khái nửa năm thì được rồi. Học môn thứ năm một tháng thì được rồi. Về sau này học "Đại Tạng Kinh", đại khái không cần nửa năm thì thông rồi. Đây chính gọi là "*một Kinh thông, tất cả Kinh thông*". Bạn không thể ở một môn dụng công thời gian mười năm, xin nói với các vị, chính là ở ngay chỗ này đã nói "*trang nghiêm chúng hạnh, quĩ phạm cụ túc, quán pháp như hóa, tam muội thường tịch*", bạn không đạt được. Bạn ở một môn hạ công phu mười năm, bốn câu này bạn liền đạt được, bạn mới là đệ tử Phật chân thật, bạn mới là chúng sanh chân thật giác ngộ. Nếu dùng danh từ Phật học để nói, bạn mới là một Bồ Tát chân thật (Bồ Tát chính là chúng sanh giác ngộ), bạn đã chuyển phàm thành Thánh. Mười năm trước bạn là phàm phu, mười năm sau bạn là Thánh nhân. Thực tế mà nói, mười năm cũng không xem là dài lắm, bạn phải có tâm nhẫn nại, phải có thể vượt qua được, làm tấm gương cho chúng sanh, làm một tấm gương tu hành. Phải làm như vậy mới có thể thành công. Nếu như bạn tham nhiều, tham nhiều không thể thành tựu, mỗi thứ chỉ có thể học được chút ngoài da, không thể thâm nhập. Đây là nói rõ "*y pháp bất y nhân*". Người đó nói ra không đúng pháp, tức là không có Kinh điển Kinh văn làm y cứ, chúng ta đều có thể không tiếp nhận. Nhất định phải có Kinh điển làm y cứ.

***Tứ Y Pháp câu thứ hai là "Y nghĩa bất y ngữ".***

Hoàn toàn có cách làm như vậy vẫn không đủ, cho nên Phật lại dạy cho chúng ta điều thứ hai: "*Y nghĩa bất y ngữ*". Điều này quan trọng nhất. Nghĩa lý Phật nói quan trọng, ngôn ngữ không quan trọng. Giáo huấn này của Phật đối với hậu học của chúng ta giải quyết được rất nhiều vấn đề trọng đại. Vấn đề trọng đại của người sau là gì? Nghi hoặc

quá nhiều. Bộ Kinh này rốt cuộc có phải Phật nói hay không? Phiên dịch này rốt cuộc có đáng tin hay không? Loại nghi hoặc này vào thời xưa đã có, người hiện tại càng nhiều, cho nên câu nói này Phật giúp cho chúng ta giải đáp rồi, chỉ cần ý nghĩa đúng, họ nói thêm mấy câu, nói ít mấy câu không quan hệ. Cho nên cùng đồng một bộ Kinh điển bằng tiếng Phạn, sau khi truyền đến Trung Quốc, có rất nhiều loại bản dịch khác nhau. Như "Kinh Kim Cang", hiện tại trong "Đại Tạng Kinh" đã có sáu loại bản dịch khác nhau. Bạn nói loại bản nào đúng, loại bản nào không đúng? Mỗi một bản đều đúng. Chữ phiên dịch bên trong không như nhau, ý nghĩa đều như nhau, vậy thì được. Ý nghĩa đúng thì được rồi, không nên tính toán ở trên mặt chữ. Vấn đề này giải đáp cho chúng ta rồi. Chúng ta học Phật cũng phải hiểu được, không nên chú trọng ở hình thức quá mức, phải chú trọng thực chất. Đạo lý giống như vậy, không nên chấp trước ở nghi thức, mà chú trọng ở tinh thần của nó, khiến cho tư tưởng hành vi của chúng ta chuyển biến. Việc này quan trọng.

Nghi thức cũng không thể nào xem thường. Vào thời xưa, loại nghi thức này là làm cái gì? Hai loại tác dụng, một cái tác dụng là mỗi giờ mỗi phút nhắc nhở chính mình, một tác dụng khác là tiếp dẫn những đại chúng vẫn chưa phát tâm học Phật. Nghi thức có hai loại ý nghĩa này.

Chúng ta chính mình học Phật rồi, trong nhà thiết lập Phật đường cúng dường tượng Phật, đây không phải cúng thần, không phải mong cầu thần bảo hộ. Nếu bạn dùng tâm trạng này mà cúng Phật là bạn đã mê tín rồi. Cúng dường tượng Phật, dụng ý có hai ý nghĩa. Ý nghĩa thứ nhất là tri ân báo ân. Loại giáo học phước đức, trí tuệ viên mãn Thích Ca Mâu Ni Phật truyền lại, chúng ta cúng một tôn tượng Phật là kỷ niệm Ngài, mỗi niệm không quên vị lão sư này. Cũng giống như người Trung Quốc chúng ta ở trong từ đường thờ cúng bài vị tổ tiên vậy, "*thận chung truy viển*". Đây là một ý nghĩa. Ý nghĩa thứ hai còn quan trọng hơn so với ý nghĩa thứ nhất: "*Kiến hiền tu tề*". Xem thấy tượng Phật, các Ngài là phạm phu tu thành, ta ngày nay cũng là phạm phu, ta phải nên giống như họ vậy, cũng phải tu thành Phật. Xem thấy Quán Âm Bồ Tát, ta phải học Quán Âm Bồ Tát, ta phải thành Quán Âm Bồ Tát. Xem thấy A Di Đà Phật, ta phải học A Di Đà Phật, ta phải làm A Di Đà Phật. Cái ý này quan trọng, mỗi giờ mỗi phút nhắc nhở chúng ta, phải học tập với Phật Bồ Tát. Cho nên, cúng dường tượng Phật công đức lợi ích vô lượng vô biên chính ngay chỗ này. Nếu bạn xem Ngài là thân mình, không những không có công đức mà còn có tội lỗi. Tội ở chỗ nào? Đề xướng mê tín. Phật pháp là phá mê khai ngộ, bạn thì trái ngược với Phật, bạn đề xướng mê tín, vậy thì sai rồi. Cho nên phải hiểu được "ý nghĩa bất y ngữ", ý nghĩa trong đây rất sâu.

***Tứ Y Pháp câu thứ ba dạy bảo chúng ta: "Y liễu nghĩa bất y bất liễu nghĩa".***

Câu nói này nói được quá tốt. Cái gì gọi là "liễu nghĩa"? Liễu nghĩa là đối với chính mình ngay đời này có được lợi ích chân thật, đây gọi là "liễu nghĩa". Đối với đời sống của chúng ta không có lợi ích chân thật, thì cái này đối với ta chính là "bất liễu nghĩa". Hay nói cách khác, bạn ở trong tất cả Kinh chọn lấy một bộ Kinh, đây là liễu nghĩa. Bạn chọn lấy mấy chục bộ, mấy trăm bộ Kinh thì không liễu nghĩa. Vì sao vậy? Bạn chắc chắn không có được lợi ích. Nhất định phải thích hợp với căn tánh của chính mình, thích hợp hoàn cảnh sinh hoạt của chính mình, chọn lấy một bộ Kinh luận thật

có lợi ích, có sự giúp đỡ đối với đời sống hiện thực, cũng có sự giúp ích đối với công tác của ta, ta học rồi chân thật có thể sử dụng được, Kinh điển này đối với ta mà nói chính là liễu nghĩa. Trong liễu nghĩa Phật pháp có một tầng ý nghĩa sâu hơn, chính là chắc chắn phải giúp đỡ ngay trong một đời này của ta thoát khỏi sáu cõi luân hồi mới xem là chân thật liễu nghĩa. Ta hiện tiền được lợi ích, tương lai không thể giúp chúng ta ở trong ngay đời này thoát khỏi luân hồi, Kinh giáo này chính là không liễu nghĩa đối với ta. Đây là dạy chúng ta tiêu chuẩn để lựa chọn.

Tứ Y Pháp, ba điều phía trước dạy cho chúng ta chọn lựa pháp môn phải nên suy nghĩ những điều kiện nào, để chúng ta chọn lựa pháp môn. Phật ám thị cho chúng ta: *"Thời kỳ Mạt Pháp, Tịnh Độ thành tựu"*. Pháp môn này là tốt, pháp môn này không chỉ bạn ngay đời này thoát khỏi sáu cõi luân hồi mà còn siêu việt mười pháp giới. Rất nhiều pháp môn có thể giúp bạn thoát khỏi sáu cõi luân hồi, chúng được quả A La Hán, quả Bích Chi Phật, Quyền Giáo Bồ Tát quả vị, nhưng không ra khỏi mười pháp giới, thế nhưng đó cũng xem là liễu nghĩa, liễu nghĩa không thể nói là cứu cánh liễu nghĩa. Pháp môn Tịnh Độ là cứu cánh liễu nghĩa, ngay trong đời này không chỉ bạn siêu việt sáu cõi, mà mười pháp giới cũng siêu việt, không những siêu việt mười pháp giới, mà sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc liền chứng được quả vị A Duy Việt Chí, cho nên gọi là cứu cánh liễu nghĩa. Đây là pháp môn hi hữu khó gặp khó tin, chính là đại đức xưa đã nói *"Trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp"*. Không nên cho rằng dường như chúng ta có được quá dễ dàng. Có được thực tế không dễ dàng. *"Thân người khó được, Phật pháp khó nghe"*, nhất là pháp môn Tịnh Độ. Quả nhiên có được cái duyên phận đạt được, chỉ cần bạn có thể tin, có thể hiểu, có thể y giáo phụng hành... "Giáo" này là gì? Ngày nay chúng ta đọc bộ "Kinh Vô Lượng Thọ" này chính là một bộ Kinh điển quan trọng nhất của Tịnh Độ tông. Y theo lý luận giáo huấn trong Kinh điển này chăm chỉ mà làm, ngay trong đời này chúng ta chắc chắn thành tựu, không có chút hoài nghi nào.

Niệm Phật không thể vãng sanh, thành thật mà nói, mười câu này không làm đến được. Nếu bạn làm được mười câu này thì bạn khẳng định vãng sanh, không còn chút hoài nghi nào.

Cái đầu tiên, bắt đầu từ hôm nay, rất chăm chỉ học tập *"khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lời người"*. Tu hành của Tịnh tông bắt đầu tu từ chỗ này. "Lỗi" là gì? Lỗi lầm. Bạn xem trong "Đàn Kinh", phương pháp Lục Tổ Đại Sư dạy người hoàn toàn như nhau. Lục Tổ nói: *"Nếu là người chân chính tu hành thì không thấy lỗi thế gian"*. Ngày nay chúng ta tu hành sở dĩ không thể thành tựu, nguyên nhân ở chỗ nào? Ngày ngày xem thấy lỗi lầm của người khác, mắt xem thấy lỗi lầm của người khác, lỗ tai nghe được lỗi lầm của người khác, trong miệng nói lỗi lầm của người khác, đây gọi là tạo nghiệp. Ngày ngày không ngừng đang tạo nghiệp, niệm Phật còn muốn vãng sanh, việc này là không thể nào. Cho nên sau khi đọc Kinh này rồi, chúng ta biết được tại vì sao người niệm Phật không thể vãng sanh. Ngày trước lão cư sĩ Lý Bình Nam Đài Trung thường nói: *"Một vạn người niệm Phật, chân thật có thể vãng sanh chỉ có một hai người"*. Một-hai phần vạn, tại vì sao nhiều người như vậy niệm Phật không thể vãng sanh? Bạn đem mười câu Kinh văn này đọc qua vài lần, bạn liền hiểu rõ họ tại vì sao không thể vãng sanh? Họ không có thật tu, họ không hiểu được đạo lý này, không hiểu rõ chân tướng sự thật.

Tây Phương gọi là Tịnh Độ, bạn nghĩ xem cái gì gọi là "tịnh"? Hơn nữa Phật ở trên Kinh lại nói: *"Tâm tịnh thời cõi Phật tịnh"*. Mắt nhìn thấy là lỗi lầm, nghe là lỗi lầm, nói là lỗi lầm, tâm của bạn làm sao thanh tịnh? Tâm không thanh tịnh làm sao có thể sanh Tịnh Độ? Cho nên niệm Phật cũng không hữu dụng, một ngày niệm mười vạn câu Phật hiệu, niệm một trăm vạn câu Phật hiệu đều không thể vãng sanh. Vì sao vậy? Tâm không thanh tịnh.

Khẩu nghiệp quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Tại vì sao chúng ta có thể tạo khẩu nghiệp? Tìm nguyên nhân của nó, sở dĩ bạn tạo khẩu nghiệp, chính là bạn "thấy lỗi lầm của người", bạn mới tạo khẩu nghiệp. Nếu như bạn ngày hôm nào không thấy lỗi của người khác, Lục Tổ đã nói *"không thấy lỗi thế gian"*, thì bạn chắc chắn sẽ không tạo khẩu nghiệp. Người chân thật tu hành không giống như người phàm phu thông thường chúng ta, người phàm phu ngày ngày thấy lỗi của người khác, người chân thật tu hành trái ngược với chúng ta, họ ngày ngày thấy lỗi của chính mình, không thấy lỗi của người khác. Phàm phu chúng ta là ngày ngày thấy lỗi của người khác, không thấy lỗi của chính mình, chính mình không có lỗi lầm, liền tạo ba đường, liền phải đọa ba đường. Có thể ngày ngày thấy lỗi chính mình mà không thấy lỗi người khác, con người này trình độ hướng lên trên.

***Chúng ta phải làm thế nào mới có thể "không thấy lỗi lầm của người"?*** Làm thế nào mới có thể làm được? Nếu muốn chân thật làm được, chỉ có một biện pháp, đó là ***"rõ lý"***. Bạn đem đạo lý làm cho thông, chân tướng sự thật hiểu tường tận rồi, bạn liền biết được tất cả chúng sanh không có lỗi lầm, mà lỗi lầm đều ở bên phía chính mình. Tất cả chúng sanh đích thực là không có lỗi lầm.

A Di Đà Phật...

## **Tập 212**

Vì sao nói tất cả chúng sanh không có lỗi lầm? Đạo lý này rất khó hiểu. Bạn cần phải hiểu rõ chân tướng sự thật. Chân tướng sự thật là gì? Phía trước nói qua *"quán pháp như hóa"*, họ làm gì có lỗi lầm? Lời nói này vẫn là khó hiểu, chúng ta nêu một thí dụ để nói. Tôi nghĩ mọi người đều xem qua điện ảnh, điện ảnh khi đang chiếu ra chỉ có một màn bạc, màn bạc này phần nhiều là dùng vải trắng làm, khi phim ảnh chiếu lên, hình ảnh hiện tiền rồi, bạn thấy ở trong mắt, có lúc xem thấy cười, có lúc xem thấy khóc, điện ảnh có lỗi lầm hay không? Không có lỗi lầm, nó không có thứ gì, hình ảnh không phải là người thật, đang biểu diễn, hình tượng mà thôi. Tại vì sao hình tượng này đã có thể lôi kéo cảm tình của bạn? Bạn đã bị nó xoay chuyển thì bạn quá đáng thương, nó không có lỗi lầm, lỗi lầm ở chính bạn, nó chẳng qua là hình ảnh mà thôi, mộng huyễn bào ảnh, là giả thôi, không phải là thật. Nó không phải là người thật, giả thôi. Tại vì sao bạn có thể sanh ra vọng tưởng, phân biệt, chấp trước? Bạn đã dính tướng. Nếu như bạn biết được đó là giả, đó là một hình tượng, hoàn toàn không phải là thật, bạn hiểu rõ những chân tướng sự thật này, trong tâm bạn liền như như bất động, trong cái hình tượng này chắc chắn không có phải quấy thiện ác. Đây mới là chân tướng sự thật. Người tường tận hiểu được. Người mê hoặc không hiểu được thì thiệt thòi. Bạn bị nó mê hoặc, bạn thiệt thòi rồi, bạn khởi tâm động niệm, bạn ở nơi đó tạo



ngiệp. Người chân thật tường tận đó là mộng huyễn bào ảnh, cho nên họ thấy rồi nghe rồi, họ tuyệt đối sẽ không khởi tâm động niệm, chắc chắn không phân biệt, chấp trước, tâm của họ chính là *"quán pháp như hóa, tam muội thường tịch"*. Cho nên, bạn ngày ngày xem phim ảnh, ngày ngày xem truyền hình, phải hiểu được xem truyền hình là *"quán pháp như hóa, tam muội thường tịch"*. Các vị đối diện với truyền hình mà tu hành, tu hạnh Bồ Tát, công phu của bạn từ ngay chỗ này mà rèn luyện. Màn hình đó là giả, tuyệt đối không phải là thật. Bạn biết được cái màn hình này là giả, sau đó biết được cả thấy thế giới, tất cả cái này thấy đều là giả, không có thứ nào là thật. Trên "Kinh Kim Cang" đã nói: *"Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng. Tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bào bọt"*. Bạn xem thấy cũng tốt, nghe thấy cũng tốt, tâm địa của bạn thanh tịnh, như như bất động, không nhiễm một trần, bạn liền vào được cảnh giới này. Người vào được cảnh giới này không tạo nghiệp, tâm địa thanh tịnh từ bi.

Từ bi từ chỗ nào biểu hiện? Từ phía sau *"khéo giữ khẩu nghiệp"* đến *"thanh tịnh vô nhiễm"*, sáu câu này biểu hiện ra là đại từ đại bi. Cần phải thanh tịnh mới có từ bi, tâm không thanh tịnh lấy đâu ra từ bi? Do đây có thể biết, bốn câu phía trước này quan trọng, nhất là hai câu "quán pháp" này quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Người có thể quán như vậy thì sẽ không tạo nghiệp, tâm thanh tịnh, biết được tất cả hiện tượng này, họ thị hiện thiện, mặt này tốt, chúng ta phải nên bắt chước; họ thị hiện ác, mặt đó cũng tốt, nhắc nhở chúng ta không nên phạm cái lỗi làm đó. Cho nên, tất cả thị hiện đều là thầy của ta, đều là thiện hữu của ta, đều là giúp chúng ta tinh tấn, đều là đang thành tựu đạo nghiệp của chúng ta. Bạn xem, tâm hạnh của Bồ Tát cùng phàm phu chúng ta đích thực không giống nhau.

Sáu câu này đều là thuộc về giới hạnh. Giáo học của Phật, tổng cương lĩnh chỉ có ba cái là giới-định-huệ tam học. Sáu câu này là thuộc về giới học. *"Nhân giới được định, nhân định khai huệ"*, thế nhưng giới-định-huệ tam học là tương bổ tương thành, giới có thể giúp đỡ định huệ, định có thể giúp đỡ giới huệ, huệ có thể giúp giới định, nó là tương bổ tương thành. Người sơ học chúng ta cần phải từ "trì giới" mà bắt tay vào.

Trì giới chính là tuân thủ giáo giới của Phật, tuân thủ Phật chế định qui củ, thành thật lão thật y giáo phụng hành, tâm của chúng ta mới có thể thanh tịnh, mới có thể được định. Cho nên đoạn Kinh văn này vô cùng quan trọng, ngàn vạn lần phải ghi nhớ.

Khẩu nghiệp rất nhiều, nghiêm trọng nhất là nói lỗi lầm của người khác. Nói lỗi lầm của người khác là chính mình lỗi lầm nghiêm trọng nhất. Việc này phải nên hiểu. Làm sao đem lỗi lầm của người khác từ trong nội tâm của chúng ta tiêu trừ, đây mới là biện pháp căn bản.

Gần đây, chúng ta sáng sớm mỗi ngày đọc "Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh". "Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh", Kinh văn vừa mở đầu, Phật nói cho chúng ta nghe một đoạn giáo huấn vô cùng quan trọng, tương ứng với sáu câu này. Ngài dạy Bồ Tát, Ngài nói: *"Bồ Tát có một pháp (có một phương pháp) có thể đoạn tất cả khổ thế gian"*. Cái này rất cừ khôi, tất cả thế gian bao gồm mười pháp giới, không chỉ là khổ của cõi người chúng ta, mà mười pháp giới tất cả khổ đều có thể đoạn hết. Cái pháp đó quá quan trọng, chúng ta muốn học hay không? Cái pháp này là pháp gì? Phật nói ra rồi, *"ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, không để chút nào bất thiện xen tạp"*, chính là cái pháp này.

"Ngày đêm" là không gián đoạn, "thường niệm thiện pháp" là tâm thiện, "tu duy thiện pháp" là ý niệm thiện, "quán sát thiện pháp" là hành vi thiện. Bạn xem chỗ này nói khéo giữ khẩu nghiệp, khéo giữ thân nghiệp, khéo giữ ý nghiệp (thường niệm tư duy là khéo giữ ý nghiệp), cùng sáu câu này trên "Kinh Vô Lượng Thọ" nói hoàn toàn tương ứng. Chúng ta có thể chân thật giữ gìn thân-khẩu-ý thuần thiện vô ác, bạn liền có thể đoạn tất cả khổ thế gian. Do đây có thể biết, tất cả thế gian khổ này từ do đâu mà ra? Là do tâm hạnh bất thiện của chúng ta mà ra.

Tâm hạnh vì sao bất thiện? Không hiểu rõ chân tướng sự thật, tùy thuận vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình thì đang tạo nghiệp. Trong ác nghiệp, căn bản chính là trên "Kinh Kim Cang" nói "ngã tướng ngã kiến", đây là đại căn đại bản của tất cả ác nghiệp. Nếu dùng lời hiện tại mà nói, chính là tự tư tự lợi. Các vị thử nghĩ xem, có người nào không tự tư tự lợi? Không có tự tư tự lợi thì không phải là người, chân thật không phải là người, họ là Phật, họ là Bồ Tát, họ không phải là người. Có tự tư tự lợi chính là người trong sáu cõi. Không có tự tư tự lợi, họ chính là Bồ Tát.

Chúng ta muốn chuyển phàm thành Thánh chính là ý niệm tự tư tự lợi chuyển đổi lại, niệm niệm lợi ích tất cả chúng sanh, không nên nghĩ lợi ích chính mình. Mỗi niệm lợi ích tất cả chúng sanh, bạn liền chuyển phàm thành Thánh. Phàm Thánh thực tế mà nói là khác biệt ở một niệm. Phàm phu xem thấy người khác đều không tốt, chỉ có chính mình tốt. Bồ Tát xem thấy tất cả chúng sanh mỗi mỗi đều tốt, không có người nào không tốt, xem thấy ác quỷ cũng tốt, xem thấy độc xà mãnh thú cũng tốt, xem thấy chúng sanh địa ngục cũng tốt, họ thấy đều là tốt, đó là Bồ Tát. Chúng ta xem thấy cái này không vừa mắt, thấy cái kia không vừa ý, đây là phàm phu, không phải là Bồ Tát.

Bồ Tát xem thấy tất cả chúng sanh đều tốt, tại vì sao đều tốt? Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh. Phàm phu chúng ta không biết Phật tánh, phàm phu chỉ chú trọng bên ngoài, đó là "tướng". Cái tướng kia tốt, tướng này không tốt, họ dính tướng, họ khởi phân biệt chấp trước. Phật Bồ Tát không dính tướng, xem thấy Phật tánh của bạn, Phật tánh là bình đẳng, Phật tánh là viên mãn, Phật tánh của tất cả chúng sanh cùng Phật tánh của chư Phật Như Lai là không hề khác biệt, cho nên tâm của Phật bình đẳng, tâm của chúng sanh không bình. Không bình là bởi vì dính tướng mới không bình, thấy tánh thì bình đẳng rồi.

Do đây có thể biết, tu học của nhà Phật, không luận là tông phái nào, mục tiêu cuối cùng đều là minh tâm kiến tánh. Vậy chúng ta muốn chính mình tu hành sớm một ngày đạt đến mục tiêu của minh tâm kiến tánh, thì trước tiên chúng ta phải từ "không nói lỗi người", trước tiên phải học xem thấy người người đều là đáng yêu, xem thấy người người đều là người tốt. Họ vốn dĩ là người tốt, họ xấu là do nhất thời hồ đồ. Bạn phải từ ngay chỗ này mà nghĩ thì bạn sẽ không quở trách họ. Họ vốn dĩ là người tốt, uống rượu say rồi nổi tửu phong, nói năng xằng bậy, đánh người lung tung là do họ nhất thời mê hoặc. Nếu chúng ta dùng thái độ này xem người ác thiên hạ tạo ác nghiệp thì bạn sẽ không trách họ, bạn tự nhiên liền sẽ tha thứ họ. Họ là người tốt, khi tỉnh ra thì liền tốt. Ngay đời này không thể tỉnh lại, sau khi chết rồi, đời sau có thể sẽ tỉnh lại.

Ở vào xã hội hiện tiền chúng ta, quan niệm này vô cùng quan trọng. Vì sao vậy? Không những có thể nâng cao cảnh giới của chính mình, mà cũng có thể tiêu trừ kiếp nạn của thế gian. Kiếp nạn thế gian là mọi người cộng nghiệp tạo thành. Rất nhiều

người tạo tác nghiệp bất thiện. Họ tạo tác nghiệp bất thiện, chúng ta có thể quay đầu lại tu thiện nghiệp, thì thiện nghiệp của chúng ta có thể giảm bớt nghiệp bất thiện của họ. Đây là đoạn ác tu thiện, tích công bồi đức.

Vì sao tu hành tiêu trừ kiếp nạn thế gian? Nương theo lý luận, chúng ta tường tận, chúng ta có lý luận y cứ. Cho nên, không nên cho rằng sức mạnh một mình ta đoạn ác tu thiện rất mỏng yếu, rất nhỏ bé, chúng sanh tạo tác ác nghiệp quá nặng, một chút thiện nhỏ này của ta không thể địch nổi. Nếu bạn nghĩ như vậy, hoài nghi như vậy thì bạn thật không thể địch nổi. Quyết định không hoài nghi, phải tư duy nghĩ đến, một chút thiện nhỏ này của ta có thể cùng tương ứng với thiện tâm thiện hạnh của rất nhiều người thiện thế gian, có thể cùng tương ứng thiện tâm thiện hạnh của chư Phật Bồ Tát, cái sức mạnh này tập hợp lại thì rất lớn.

Thế gian này có tai nạn, trong rất nhiều tôn giáo nói là "ngày cùng" đều là nói năm 1999, năm 2000. Năm 1999 bình an đi qua rồi, năm 2000 cũng sắp qua rồi, không có tai nạn gì. Họ nói "ngày cùng" có phải có hay không? Xin nói với các vị là có. Tại vì sao bình an đi qua vậy? Chính là thế gian này cũng có một số người giác ngộ, chân thật quay đầu, đoạn ác tu thiện, làm cho kiếp nạn bị đẩy lùi, làm cho kiếp nạn này giảm nhẹ, tai nạn giảm nhẹ, tai nạn lùi lại, không phải không có. Chúng ta vạn nhất không nên cho rằng việc này không có, họ nói ngày cùng là giả, không cần lo, làm nhiều việc ác cũng không hề gì, bạn thấy, không có quả báo gì đâu. Bạn có cách nghĩ như vậy, ngày cùng này liền sẽ đến rất nhanh. Cho nên nhất định phải hiểu được, xác thực là có một số người giác ngộ rồi, họ chăm chỉ nỗ lực tập hợp sức mạnh của thiện tâm thiện hạnh trên thế gian này, tập hợp sức mạnh từ bi đại ái của chư Phật Bồ Tát chúng thần ẩn trụ cái kiếp nạn này. Đây là chân tướng sự thật, chúng ta không thể không biết.

Câu thứ hai: ***"Khéo giữ thân nghiệp, không mất oai nghi"***.

"Thân" là nói tất cả tạo tác thân thể chúng ta. Phạm vi tạo tác của thân thể bao gồm rất là rộng lớn, trong giới luật có nói *"tam tụ tịnh giới"*. Luật nghi giới là một loại trong đây. "Luật" là pháp luật, "nghi" là qui củ, chúng ta thường nói "oai nghi". Việc này có qui định rõ ràng ở trong Kinh điển, thế nhưng chúng ta phải nên biết, luật nghi mà trên Kinh điển đã nói là loại chế định trong tình hình sinh hoạt của người Ấn Độ xưa ba ngàn năm trước. Luật nghi giới phải nên tùy theo hoàn cảnh sinh hoạt của tất cả chúng sanh, có thể tu đỉnh. Rõ ràng nhất là ở Trung Quốc, thời đại Đường triều *"Mã Tổ xây tông lâm, Bách Trượng lập thanh qui"*. "Thanh qui" chính là Trung Quốc hóa luật nghi, chúng ta thường nói hiện đại hóa, bản thổ hóa. Hiện đại hóa, bản thổ hóa luật nghi giới. Vào thời triều nhà Đường chế định, nguyên lý nguyên tắc của nó không thay đổi, chính là căn bản giới không thay đổi. Giới căn bản chỉ có bốn điều: "Sát-đạo-dâm-vọng". Bốn điều này siêu vượt không gian, siêu vượt thời gian, không luận xưa nay trong ngoài, tất cả chúng sanh đều cần phải tuân thủ. Những qui củ chế định khác nhất định phải y theo phương thức đời sống hiện tiền chúng ta, không phải một mực không thay đổi, mà là có thể đổi. Cũng giống như chế định hiến pháp của quốc gia vậy, hiến pháp điều văn đó qua mấy năm sau, sau mấy chục năm, nhất định phải trùng tân tu đỉnh, không tu đỉnh thì không thích hợp với xã hội đương thời. Đây là đạo lý như nhau.

Trong "Kinh Phạm Võng", Phật giảng cho chúng ta nghe hai điều giới luật, giới luật này cũng là không thể nào thay đổi. Điều thứ nhất là "*không làm giặc quốc gia*", điều thứ hai là "*không nói xấu lãnh đạo quốc gia*". Các vị thử nghĩ xem, hai điều này là ý gì?

Điều thứ nhất dạy chúng ta, đệ tử của Phật tiếp nhận giáo huấn của Phật Đà, quyết định không nên làm những việc trái với lợi ích của xã hội, không nên làm việc hại xã hội, không nên làm những việc hại quốc gia, không nên làm những việc hại chúng sanh. Câu "không làm giặc quốc gia" hàm ý rất rộng rất sâu, bạn phải hiểu được.

Tại sao "không nói xấu lãnh đạo tổ quốc"? Hạnh phúc của nhân dân định đặt ở trên nền tảng xã hội an định. Xã hội an định thì mọi người liền có hạnh phúc. Nếu như xã hội động loạn, mọi người liền phải chịu khổ nạn. Quốc chủ là người lãnh đạo quốc gia. Nếu như nhân dân toàn quốc có lòng tin đối với người lãnh đạo quốc gia, đều tôn kính, đều phục tùng đối với họ, xã hội này là an định. Người lãnh đạo quốc gia cũng là người, họ không phải là thần, họ cũng không phải là Phật. Nếu bạn tìm một người tốt đẹp toàn diện thì không tìm được.

Trong lịch sử Trung Quốc, đế vương có phước báo lớn nhất, mọi người đều biết là Hoàng Đế Càn Long. Ông làm Hoàng Đế 60 năm, làm Thái Thượng Hoàng bốn năm, ngũ đại đồng đường. Phước báo lớn này lịch đại đế vương đều không có, chỉ một mình ông được như vậy. Ông ấy có lỗi lầm hay không? Lỗi lầm rất nhiều, không phải không có, trên lịch sử đều có ghi chép. Thế nhưng bạn phải nghĩ đến, những lỗi lầm đó ảnh hưởng không lớn lắm, nhất định phải hướng đến đại cục mà lo nghĩ, ổn định đại cục quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Cho nên người học Phật phải có trí tuệ, hiểu được đạo lý này, "*không nói xấu lãnh đạo tổ quốc*". Họ có lỗi lầm cũng không nói. Cũng như lễ giáo nhà Nho của Trung Quốc đã nói, "lỗi lầm của cha mẹ" là con cái có thể nghe, nhưng không thể nói, vì nói ra thì bất hiếu. Nhân dân đối với lãnh đạo quốc gia cũng giống như đối với cha mẹ vậy. Chúng ta phải khuyến khích họ, phải nghĩ biện pháp giúp đỡ họ có thể cải đổi tự làm mới, thế nhưng tuyệt đối không nên nói, tuyệt đối không thể hủy báng. Bạn thử nghĩ xem, ý nghĩa hai điều này của Phật sâu cỡ nào. Đây thật là có trí tuệ.

Cái khảo lượng này là vì hạnh phúc của tất cả chúng sanh mà khảo lượng, là vì an định xã hội mà khảo lượng, là vì hòa bình thế giới mà khảo lượng. Do đây có thể biết, nếu như chúng ta xem thường, hữu ý vô ý hủy báng người lãnh đạo quốc gia, không những chính mình tạo nghiệp bất thiện mà còn ảnh hưởng an định xã hội, ảnh hưởng hòa bình thế giới, ảnh hưởng nhân dân hạnh phúc. Một người chân thật có trí tuệ không bằng lòng xem thấy điều này. Cho nên trên "Kinh Phạm Võng" Phật nói ra hai câu nói này, chúng ta phải hiểu được việc này tuyệt đối không có lòng tư riêng, không có tâm thiên lệch, mà phải có trí tuệ chân thật.

Trong "Kinh Anh Lạc" cũng có hai câu. "Anh Lạc" cũng là Bồ Tát Giới Kinh. "Phạm Võng Bồ Tát Giới Kinh", "Anh Lạc Bồ Tát Giới Kinh", thông thường ở trong cửa Phật, "Phạm Võng Bồ Tát Giới Kinh" là người xuất gia thọ, "Anh Lạc Bồ Tát Giới Kinh" là người tại gia thọ. Đây là thông thường có một khác biệt như vậy, trên thực tế đều có thể hỗ trợ dung thông. Đồng tu tại gia bạn có thể làm quốc tặc hay sao? Bạn có thể báng quốc chủ sao? Không thể nào! Người xuất gia đều không thể làm, thì

người tại gia làm sao có thể làm? Nhất định phải hiểu đạo lý này, bốn chúng đệ tử đều phải nên tuân thủ.

Trong "Kinh Anh Lạc", câu thứ nhất nói: **"Không được trốn thuế"**. Nộp thuế là nghĩa vụ của nhân dân, phải tận trách nhiệm đối với quốc gia, thu nhập của quốc gia nhờ vào thu thuế, quốc gia có tiền mới có thể vì nhân dân phục vụ rất nhiều những công trình công cộng. Mọi người ở Singapore đều có thể xem thấy, công trình công cộng của Singapore rất là tốt đẹp, những tiền đó từ đâu mà ra? Nhân dân nộp thuế mà có, cho nên không được trốn thuế. Trốn thuế là phạm giới trộm, là trộm cắp. Cái giới trộm này vô cùng nghiêm trọng, nói ra thật đáng sợ, không nên cho rằng nghĩ biện pháp nộp thuế ít một chút, chính mình chiếm một chút tiện nghi, không biết được tổn thất của chính mình nghiêm trọng không gì bằng. Nhất định phải hiểu được nộp thuế.

Điều thứ hai: **"Không phạm quốc chế"**. Pháp chế chính là pháp luật của quốc gia. Pháp lệnh qui chương không nên trái phạm, hay nói cách khác, quyết định không làm loại hành vi trái phạm pháp luật, đây là Phật không cho phép.

Ở Trung Quốc (ở nước ngoài cũng có), rất nhiều đồng tu muốn phát tâm xây đạo tràng (đây là việc tốt), đều đến hỏi tôi. Tôi nói, cả đời tôi có ba cái không quản: không quản người, không quản việc, không quản tiền (việc này rất nhiều đồng tu đều biết), cho nên mới tự tại. Hiện tại cũng sắp đến 75 tuổi rồi, tôi còn quản việc này để làm gì? Các vị muốn xây đạo tràng là việc của chính các vị, thế nhưng nhất định phải tuân thủ pháp luật, phải được chính phủ sở tại chấp thuận. Khi ở nước ngoài, chính phủ ngay nơi đó chấp nhận, là một cơ cấu hợp pháp, như vậy thì tốt. Tôi nghĩ ở Trung Quốc cũng không ngoại lệ, nhất định phải được chính quyền địa phương cho phép, quyết định phục tùng pháp luật quy chương mà làm. Phạm hễ việc trái pháp luật, cho dù là việc tốt cũng không nên làm. Việc tốt nếu trái pháp luật mà làm, thì bạn nhất định phải có tinh thần của Bồ Tát, bằng lòng tiếp nhận phân xử của pháp luật, vậy thì được.

Ngày trước, Tổ sư đời thứ sáu của Tịnh Độ tông chúng ta, không phải Thiên tông, Ngài chính là làm qua việc này. Thiên sư Vĩnh Minh Diên Thọ Ngài phạm pháp, Ngài biết mình phạm pháp. Ngài là một quan viên công vụ nhỏ của quốc gia, quản việc thu thuế. Quản lý thu thuế thì đương nhiên tiền thường hay thông qua trên tay Ngài. Ngài liền lấy đi một ít trong số tiền đó để đem đi phóng sanh, thường hay phóng sanh. Về sau bị điều tra ra, trong tiền thuế thiếu đi không ít tiền, liền hỏi Ngài, Ngài thừa nhận số tiền đó do Ngài lấy đi. Lấy đi làm cái gì? Lấy đi phóng sanh. Chiếu theo pháp luật phán hình, Ngài phải chịu án tử. Ngài dám thừa nhận, bạn có dám thừa nhận hay không? Thế nhưng Ngài không mang đi hưởng thụ, không có mang tiền đó đi ăn uống vui chơi, Ngài đem đi phóng sanh. Sau khi sự việc này xảy ra thì đem báo cáo hoàng đế. Hoàng đế nghe rồi cũng tức cười, thế gian này còn có loại người như vậy. Ông nói chiếu theo pháp luật mà phán hình, phải chặt đầu. Ông chỉ căn dặn vị quan giám trăm rằng: *"Khanh xem thử ông ấy, khi chặt đầu ông ấy có sợ hay không? Nếu ông ấy lo sợ thì chém đi cho xong, nếu ông ấy không lo sợ thì đem ông ấy về gặp ta"*. Khi Ngài bị áp giải đến pháp trường để chặt đầu, quan giám trăm xem thấy Ngài không chút lo sợ, liền hỏi Ngài, tại vì sao ông không chút lo sợ? Đại Sư Vĩnh Minh liền nói: *"Ta dùng một mạng này để cứu lấy ngàn ngàn vạn vạn sinh mạng, thật xứng đáng, thì ta có gì mà lo sợ? Ta hoan hỉ vui vẻ mà nhận lấy pháp luật quốc gia chế tài"*. Quan giám trăm

đem lời nói này báo cáo lên Hoàng Đế. Hoàng Đế triệu kiến, liền hỏi Ngài muốn làm gì? Ngài nói: *"Tôi muốn xuất gia"*. Hoàng Đế nói: *"Tốt"* và cho phép Ngài xuất gia, chính là Quốc sư Vĩnh Minh. Hoàng Đế làm hộ pháp.

Nếu bạn làm việc tốt phạm pháp cũng phải học Đại Sư Vĩnh Minh thì mới được. Đây là trong *"Liễu Phàm Tứ Huấn"* gọi là "thiên trung chánh". "Thiên": Làm sự việc không như pháp, thế nhưng sự việc là một việc tốt, gọi là "thiên trung chánh". Chúng ta có thể dùng phương thức hợp pháp để làm, đương nhiên là tốt nhất. Việc không hợp pháp mà làm việc tốt, không thể làm tấm gương tốt cho đại chúng xã hội. Đại chúng xã hội đều học theo làm như vậy thì xã hội sẽ động loạn rồi, Pháp luật không được người tôn trọng. Đây không phải là một tấm gương tốt.

Đệ tử Phật phải thường hay nghĩ đến *"trang nghiêm chúng hạnh, quĩ phạm cụ túc"*, thường hay nghĩ đến đại chúng xã hội làm ra một tấm gương tốt. Đây chính là vô lượng công đức. Cho nên tông đề mục giảng đường chúng ta giảng Kinh chính là *"Học vi nhân sư, hành vi thế phạm"*. Thực tế, hai câu này cũng chính là hai câu Kinh văn: *"Trang nghiêm chúng hạnh, quĩ phạm cụ túc"*. Thế nhưng hai câu nói trên Kinh này, người thông thường không dễ hiểu, rất không dễ gì lý giải. Ngay trong mỗi niệm đều muốn làm tấm gương tốt cho xã hội, không được làm một tấm gương xấu, việc làm tốt tốt nhất cũng không nên có cách làm như vậy, cũng không nên làm trái pháp luật.

Thế nên vào ngày trước, Tịnh Tông Học Hội của chúng ta cùng Cư Sĩ Lâm Singapore hoàn toàn tuân thủ giáo huấn của Phật Đà mà tu hành. Phật dạy bảo chúng ta Tứ Nhiếp, Lục Độ, đồng tu bên đây chúng ta đều biết nỗ lực mà phụng hành. Cho nên, ở bổ thí trong đây có tài bổ thí, pháp bổ thí, vô úy bổ thí. Phòng chẩn trị Trung y của chúng ta là bổ thí vô úy. Mỗi ngày chúng ta cúng trai là tài bổ thí. Chúng ta in một số Kinh sách, VCD để kết duyên là thuộc về pháp bổ thí. Việc bổ thí này chúng ta đều là tận tâm tận lực mà làm. Cho nên, đồng tu hải ngoại đến bên đây để tu học, họ cần những thứ này, chúng ta không hạn chế để kết duyên, thông thường bạn ưa thích lấy bao nhiêu thì bạn cứ lấy bấy nhiêu, không có hạn chế. Chúng ta ở đây không có hạn chế, thế nhưng chính phủ Trung Quốc có hạn chế. Nếu như các vị mang đồ mà mang nhiều thứ quá, bên kia liền biến thành phạm pháp. Những sự việc này các vị rõ ràng hơn chúng tôi, chúng tôi không ở Trung Quốc, không rõ ràng việc này, các vị phải rõ ràng. Cho nên các vị ở bên đây muốn mang thứ gì, mang một số Kinh sách, đĩa quang VCD về, các vị nhất định phải tuân thủ qui định của quốc gia, quyết định không thể làm việc trái pháp luật. Làm việc trái pháp luật, mang đồ về đều không sai, đều là khuyến thiện, Kinh giảng, đây cũng là "thiên trung chánh", thế nhưng bạn vẫn là thiên, phương pháp cách thức của bạn là không đúng pháp. Tốt nhất là "chánh trung chánh", vậy thì tốt nhất.

Tôi qua tôi trở lại, gặp được Lâm Trưởng của chúng ta - cư sĩ Lý Mộc Nguyên. Ông liền nói với tôi, hiện tại Phật Hiệp Cục Tôn giáo Trung Quốc có văn kiện gửi đến trạm hàng không Singapore bên này, nghe nói có một lần có một số đồng tu chúng ta ở trạm hàng không biểu hiện không được tốt, làm cho người ở nơi đó khởi lên phản cảm, thế là họ viết thư gửi đến chính phủ Trung Quốc, đến hải quan Trung Quốc. Cục Tôn giáo chính phủ của Trung Quốc liền có một văn kiện gửi đến bên đây chúng ta, hy vọng

chúng ta bên đây hiệp trợ, không nên có những việc vi phạm pháp kỷ xảy ra, việc này sẽ ảnh hưởng đến xúc tiến Phật giáo tương lai ở Trung Quốc.

Hôm qua, tôi nói chuyện với cư sĩ Lý Mộc Nguyên, đây là quốc gia chính thức gửi văn kiện đến, chúng ta cần phải nên tôn trọng, quyết định phải thủ pháp. Tôi nói chuyện với Lâm Trường và cư sĩ Lý Văn Phát, phạm hễ đồng tu từ Trung Quốc đến quay về, một người chỉ có thể mang hai đĩa VCD, quyết định không nên mang nhiều hơn. Hai đĩa này, chúng ta nhất định tặng cho mọi người phim “Liễu Phàm Tứ Huấn”. Phim “Liễu Phàm Tứ Huấn” của chúng ta là hai cái, là phát âm song ngữ, đó là tiếng phổ thông và tiếng Quảng Đông, khi bạn nghe có thể tùy tiện chọn lựa. Hai đĩa phim này là Trung Quốc đại lục dàn dựng, chúng ta ở đây bảo họ làm ra nhiều đĩa, tặng cho đồng tu từ Trung Quốc đến. Nước khác đến Trung Quốc không quản, các vị từ nước khác đến, các vị có mang bao nhiêu họ không quản. Mỗi một quốc gia có những pháp luật của một quốc gia, qui định của họ chúng ta nhất định phải tuân thủ. Phật giáo chúng ta, điều đầu tiên là trì giới. Nếu như chúng ta chính mình đều không thủ pháp, thì chẳng phải chúng ta toàn bộ trái phạm giáo huấn của Phật Đà sao? Đây quyết định là sai lầm. Cho nên hy vọng đồng tu Trung Quốc khi đến nơi đây phải lượng thứ cho chúng tôi, phải hiểu được đạo lý này. Nếu như mỗi một Phật giáo đồ ở Trung Quốc đều biểu hiện tuân thủ pháp luật, giữ qui củ, tôi tin tưởng đại hội giảng Kinh của chúng ta ở nơi đây rất mau sẽ dọn đến trong nước Trung Quốc để cử hành, các vị cũng không cần phải đi đến Singapore xa đến như vậy. Nếu như các vị làm không đúng pháp, không thủ pháp, e rằng thời gian này thì rất khó, có lẽ mười năm, hai mươi năm, Trung Quốc cũng không cho phép chúng ta cùng nhau cử hành hồng pháp giảng Kinh qui mô lớn như vậy hoặc là hoạt động niệm Phật. Thủ pháp thì tốt, việc này quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

*"Khéo giữ thân nghiệp, không mất oai nghi"*. Chúng ta phải cố gắng ghi nhớ, luật nghi giới rất quan trọng. Ngoài luật nghi giới ra, còn phải hiểu được việc Phật không có nói, không có chế định, có "nhiếp thiện pháp giới". Chúng ta nêu một thí dụ rất đơn giản, hút thuốc, việc này trong giới Phật không có, không có thì mọi người có thể cứ hút thuốc hay sao? Chúng ta phải nên biết, hút thuốc không phải thiện pháp, chắc chắn có hại đối với thân thể. Đây là trong y học đều có chứng minh. Chúng ta biết được đây không phải là việc tốt, chúng ta cũng cấm chỉ, quyết định không hút thuốc. Tuy là Phật không có chế định, đây là *"nhiếp thiện pháp giới"*. Phật dạy chúng ta đoạn ác hành thiện, đây là việc ác, nó không phải là việc thiện, chúng ta phải nên đoạn. Là việc thiện thì chúng ta phải nên làm, tuy là trên giới Kinh Phật không có nói, chúng ta biết được tất cả việc lợi ích chúng sanh là thiện, phải nỗ lực mà làm. Không thể nói là việc này Phật không có nói thì chúng ta không đi làm, vậy thì không được.

Loại thứ ba gọi là *"nhiều ích hữu tình giới"*. Đây là nói việc lợi ích chúng sanh, chúng sanh có khổ nạn, chúng ta nghe rồi, chúng ta thấy rồi, nhất định phải đưa tay ra giúp đỡ. Không thể nói sự việc này Phật không có nói thì chúng ta không làm. Sự việc này rất rõ ràng. Ki-Tô giáo thành lập viện dưỡng lão, thành lập viện cô nhi, ở nơi đây Hồi Giáo cũng có thành lập, Thiên Chúa Giáo cũng có thành lập. Những người già bên đó của họ cũng rất đáng thương, giáo hội của họ có lúc cũng chăm sóc không xuể. Chúng ta nghe rồi có nên đi giúp đỡ họ hay không? Có một số người nói, chúng ta là Phật

giáo, bốn chúng đệ tử Phật môn quyên hiến tiền đến, tại vì sao pháp sư mang đi tặng cho ngoại đạo? Có rất nhiều người đến mừng tôi.

Tôi thường hay giúp đỡ các tôn giáo khác, đây là "nhiều ích hữu tình giới". Họ là chúng sanh hữu tình, mà điều đầu tiên trong tứ hoằng thế nguyện là "*chúng sanh vô biên thế nguyện độ*". Họ là chúng sanh. Bạn không thể luôn ở đó phát tứ hoằng thế nguyện là "chúng sanh vô biên thế nguyện độ", chúng sanh Ki-Tô giáo không độ, chúng sanh X-Lam giáo không độ, có phải là mang theo nhiều điều kiện phụ như vậy không? Bạn không thêm, đó chính là phổ độ chúng sanh, không phân tôn giáo, không phân chủng tộc. Xem thấy người ta có khổ nạn, chúng ta lập tức phải giúp đỡ, không có khảo lự, bình đẳng đối đãi với tất cả chúng sanh, làm gì có vạch ra nhiều giới hạn như vậy?

Sở dĩ thế gian này động loạn, đều là do vẽ ra quá nhiều giới hạn, vẽ ra quá nghiêm, đôi bên không thể dung hòa, cho nên mới sanh ra hiểu lầm, mới sanh ra đối đầu, mới sanh ra đấu tranh, chiến tranh. Thiên tai nhân họa là do như vậy mà hình thành. Chúng ta hiểu được ý nghĩa chân thật lời Phật dạy bảo chúng ta. Chúng ta học Phật, bạn xem trên Đại Kinh nói: "*Tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới*". Phật nói đây là chân tâm của chúng ta, đây là tâm lượng vốn có của chúng ta. Chúng ta mỗi một chúng sanh, tâm lượng vốn dĩ đều là tận hư không, khắp pháp giới, không có phân biệt, không có chấp trước. Bao gồm tất cả tai nạn, thiên tai nhân họa đều là từ phân biệt chấp trước mà ra. Cái phân biệt chấp trước này chắc chắn là sai lầm, bởi vì phân biệt chấp trước sanh ra hiểu lầm, sanh ra đổ kỵ, sanh ra sân hận, sanh ra đôi bên không tín nhiệm nhau. Bao gồm tất cả ý niệm ác, hành vi ác đều là từ chỗ này mà sanh ra. Chúng ta biết được, phải nhổ bỏ đi cái gốc này, phải từ trong hành vi của chính chúng ta mà biểu hiện ra, đi cảm hóa thế nhân, để người thế gian xem thấy rồi, nghe thấy rồi có sự lĩnh ngộ.

Ở trên Kinh Phật thường nói: "*Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*", lại nói được thật hay: "*Mười phương ba đời Phật cùng đồng một pháp thân*". Ý nghĩa của câu nói này chính là hư không pháp giới tất cả chúng sanh vốn dĩ là một thể. Chân thật hiểu được đạo lý này, chúng ta đối với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật tự nhiên liền sẽ sanh ra tâm cung kính, tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, thế giới này tường hòa, vũ trụ là tường hòa. Chúng ta hiểu rõ đại đạo lý này, nhất định phải đem đại đạo lý này thực tiễn ngay trong đời sống của chúng ta, chúng ta chăm chỉ nỗ lực mà làm, mở rộng tâm lượng, bao dung tất cả.

Năm nay, một năm này sắp qua rồi, hiện tại chúng ta đang tích tực trừ bị "Buổi Dạ Tiệc Âm Áp Kỳ Nguyện Hòa Bình" của năm thiên hỉ. Buổi dạ tiệc âm áp này, tôi đang nghĩ năm nay sẽ tặng cho tất cả những người tham dự một lễ vật. Hai ngày nay tôi đang thiết kế, đại khái dự tính năm nay số người tham gia pháp hội kỳ này sẽ vượt qua mười ngàn người. Tôi làm một phần lễ vật, mỗi một người đều tặng, bình đẳng. Quý khách tham gia pháp hội tặng cho một phần, phàm hễ người đến đều có một phần, một mực bình đẳng. Cho đến tặng bất cứ thứ gì, hiện tại không nói, đến lúc các vị đi tham dự, các vị đều có thể lấy một phần.

Cần phải nhắc nhở thế nhân, chúng ta phải tôn trọng lẫn nhau, yêu thương lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau để sáng tạo xã hội an định, xã hội phồn vinh, nhân sanh hạnh phúc



mỹ mãn, thế giới hòa bình. Như vậy mà học Phật thì liền có ý nghĩa. Không chỉ chúng ta chính mình tai nạn nghiệp chướng tiêu trừ, mà đức hạnh của chúng ta, phẩm chất của chúng ta quyết định hướng nâng lên trên, chúng ta ngay đời này sẽ trải qua được rất hạnh phúc, rất an vui. Đây là hoa báo, quả báo đời sau càng thù thắng. Chúng ta ngay đời này liền không uổng qua, ngay đời này trải qua được chân thật có ý nghĩa, chân thật có giá trị. Cho nên nói đến câu thứ hai: "*Khéo giữ thân nghiệp, không mất oai nghi*", quan trọng nhất chính là quyết định phải tuân thủ pháp luật, "không mất oai nghi", giữ pháp.

Phía sau vẫn còn hai câu, hôm nay thời gian hết rồi, hai câu phía sau vô cùng quan trọng, thứ bảy tuần sau chúng ta giảng tiếp.

A Di Đà Phật.....

## **Tập 213**

**Kinh văn: "Thiện hộ khẩu nghiệp, bất cơ tha quá. Thiện hộ thân nghiệp, bất thất oai nghi. Thiện hộ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm".**

Đây là đoạn nhỏ thứ ba: "Khéo giữ ba nghiệp" trong "Nhị Lợi Hành". Đoạn Kinh văn này tuy là ở phía trước có sơ lược giới thiệu qua, thế nhưng đây là căn bản tu học của chúng ta. Học Phật, làm người bắt đầu làm từ đâu? Đoạn Kinh văn này là chỗ bắt tay vào. Do đó, chúng ta có thể dùng nhiều một chút thời gian để nghiên cứu thảo luận.

Mấy năm gần đây, sáng sớm mỗi ngày chúng tôi cùng với mọi người cùng nhau học tập "Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh". Nội dung của "Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh" chính là sáu câu Kinh văn này của "Kinh Vô Lượng Thọ". Do đây có thể biết, ý nghĩa của sáu câu này sâu rộng vô tận, người đọc qua "Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh" tự nhiên có thể thể hội được.

Thông thường chúng ta nói đến ba nghiệp đều là nói Thân-Khẩu-Ý, đều là dùng trình tự này, thế nhưng ở trên bốn Kinh này, Thế Tôn đem "khẩu nghiệp" xếp ở trước tiên, sau đó mới nói đến "thân nghiệp", sau cùng nói đến "ý nghiệp", thứ tự này đảo ngược. Dụng ý này rất sâu, chúng ta quyết định không thể nào xem thường. Sáu câu này là biểu thị Bồ Tát Thân-Khẩu-Ý ba nghiệp thanh tịnh. Đây là ba cương lĩnh lớn Bồ Tát tu hành. Tóm lại mà nói, không rời khỏi chữ "thiện", "thiện hộ". Bồ Tát là gì? Cương lĩnh của Bồ Tát tu học, chúng ta có muốn học hay không? Có quan hệ gì với chúng ta? Việc này luôn phải làm cho rõ ràng.

"Bồ Tát" là danh từ trong tiếng Phạn Ấn Độ xưa. Ý nghĩa của Bồ Tát, người xưa dịch là "đại đạo tâm chúng sanh". Cho nên Bồ Tát là chúng sanh, chúng ta cũng là chúng sanh, họ xưng Bồ Tát, vì họ phát ra tâm đại đạo, chúng ta chưa phát tâm. Người phát đại đạo tâm, con người này mới gọi là Bồ Tát. "Đại đạo tâm" là gì? Đại đạo của thế xuất thế gian chính là thành Phật, làm Phật. Cho nên cổ đức thường dùng hai câu nói để giải thích: "*Thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh*", những người này thì gọi là Bồ Tát. "*Hạ hóa chúng sanh*" thì dễ dàng hiểu được, nhưng "*thượng cầu Phật đạo*" thì

chúng ta luôn luôn xem thường. Ngay trong mắt Bồ Tát, nguyện vọng của họ chỉ có một, con đường của họ đi là thành Phật, họ không đi con đường nào khác. Hay nói cách khác, Bồ Tát tất nhiên là tâm tâm niệm niệm đều đang niệm Phật, "niệm Phật thành Phật". Việc này không giống người thông thường.

Người thông thường, cho dù là người niệm Phật, đồng tu niệm Phật đường chúng ta rất đông, các vị ngồi đây đều là người niệm Phật, các vị có phải là Bồ Tát hay không? Tại vì sao không phải? Vào Niệm Phật đường liền niệm Phật, ra khỏi Niệm Phật đường thì quên mất Phật rồi, thường hay quên đi, vậy thì không được. Phải mỗi niệm không quên thì mới được. Người thông thường chúng ta luôn là không thể quên được chính mình, không thể quên được phiền não tập khí của chính mình, không thể quên được phân biệt chấp trước của chính mình, cho nên không thể trở thành Bồ Tát.

Nếu chúng ta muốn học Bồ Tát, muốn làm Bồ Tát thì nhất định phải ghi nhớ, pháp môn Tịnh Tông là đại đạo của Bồ Tát, là đường tắt của Bồ Tát, hi hữu khó gặp. Bồ Tát Đại Thế Chí nói với chúng ta rất hay: "*Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai, quyết định thấy Phật*". Đây chính là tiêu chuẩn của Bồ Tát, chúng ta phải cố gắng ghi nhớ, mỗi niệm không quên. Thế xuất thế pháp chỉ có pháp môn này thù thắng. Đời đời kiếp kiếp luân hồi sáu cõi, sai rồi! Nhất định phải ở ngay trong đời này siêu việt, cầu được quả đức cứu cánh thù thắng, vậy thì mới đúng, lần này chúng ta đến nhân gian này liền có ý nghĩa, có giá trị.

Trong khéo giữ ba nghiệp, quan trọng nhất là "ý nghiệp". Ý nghiệp thanh tịnh vô nhiễm. Nếu ý nghiệp thanh tịnh thì thân nghiệp, khẩu nghiệp đương nhiên liền thanh tịnh. Do đây có thể biết, ở ngay trong thân khẩu tu hành chỉ là ở cành lá, chưa đạt đến căn bản. Căn bản là khởi tâm động niệm. Căn bản tuy là quan trọng, nhưng căn bản khó tu, cho nên Phật vẫn là dạy chúng ta bắt tay từ trên cành lá. Đây gọi là cửa phương tiện. Ở trong Phật pháp, các vị nên biết, bao gồm Tông môn Giáo hạ, Tông môn, Thiền tông tiếp dẫn học nhân đều là người thượng thượng căn, cho nên họ không tìm phiền não, trực tiếp tu từ căn bản, đây là thiền tông. Thế nhưng người căn tánh trung hạ phải trực tiếp tu từ trên tâm thì không làm được. Do nguyên nhân gì? Phiền não tập khí quá nặng, không cách gì tu từ căn bản. Phật cũng không xả bỏ chúng ta. Không cách gì tu từ căn bản, thì từ trên cành lá mà bắt tay vào cũng được. Đây chính gọi là "giáo hạ". Ngoài Thiền tông ra, còn có chín tông phái khác đều gọi là "giáo hạ". Giáo hạ là do cạn mà sâu, có thứ lớp, có trình tự, dần dần nâng cao cảnh giới của chính mình. Việc này đối với chúng ta mà nói rất là hữu dụng, chúng ta chân thật có thể được lợi ích.

Pháp môn Tịnh Tông tốt, dạy chúng ta trước tiên bắt tay vào từ "khẩu nghiệp". "*Không nói lời người*", câu này là tông thuyết. Nói tỉ mỉ, trên "Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh" nói ra bốn điều, thứ nhất là "không vọng ngữ". Các vị phải ghi nhớ: "*Thánh Hiền chi đạo, tùng bất vọng ngữ thi*", bắt đầu từ ngay chỗ này, chân thật làm được "*sự vô bất khả đối nhân ngôn*", chính mình hoàn toàn là trong suốt, không có chút nào che giấu. Thông thường đồng tu nói việc này không dễ dàng, khó. Khó cái gì? Luôn có việc không thể nói với người. Tại sao không thể nói với người? Đó luôn là lỗi lầm, hay nói cách khác, luôn là rất ngại người thấy. Phải nên biết đây chính là gốc bệnh của chúng ta. Gốc bệnh không bạt trừ, bệnh của bạn làm sao có thể trị khỏi? Làm thế nào đối trị? Ngày ngày phản tỉnh, ngày ngày cải đổi. Lỗi lầm rất nhiều, bắt

đầu từ ngay không vọng ngữ. Đây chính là nhà Phật nói "phát lộ sám hối". Quyết không che giấu lỗi lầm của chính mình, có thể nói với người, hoan hỉ đối với người, sau khi nói rồi không còn phạm. Tái phạm thì sai rồi. Không chỉ nhà Phật yêu cầu như vậy, mà nhà Nho dạy học cũng nói "bất nhị quá", đó chính là nói lỗi lầm có thể có một lần, không thể có lặp lại, lặp lại thì là hai lần rồi. Lần đầu phạm lỗi lầm, cái lỗi này không lớn, lần thứ hai phạm lỗi thì lỗi lầm nghiêm trọng rồi. Nếu như lần thứ ba, lần thứ tư, vĩnh viễn không ngừng tái phạm thì hết cứu. Việc này phải hiểu.

"Tu hành", ý nghĩa của danh từ này là tu sửa hành vi sai lầm của chúng ta. "Vọng ngữ" chính là hành vi sai lầm đầu tiên, phải đem nó tu sửa lại. Phạm phu đích thực là rất khó, tại vì sao khó khăn đến như vậy? Phạm phu không hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Vũ trụ là hoàn cảnh đời sống của chính chúng ta, nhân sanh chính là nói chính chúng ta. Chúng ta không thể không tường tận chính mình và chân tướng hoàn cảnh sinh hoạt của chính mình. Đây gọi là mê hoặc. Mê hoặc mới tạo nghiệp. Tạo nghiệp phía sau chính là phải thọ quả báo.

Phật từ bi, năm xưa ở đời 49 năm vì chúng ta giảng Kinh nói pháp, Ngài nói ra những gì? Chẳng ngoài chân tướng vũ trụ nhân sanh mà thôi, để chúng ta triệt để tường tận, chân thật nhận biết chính mình, tường tận chân tướng hoàn cảnh đời sống, đây gọi là giác ngộ. Sau khi ngộ rồi dễ tu. "Ngộ hậu khởi tu", sau khi ngộ rồi thì rất dễ dàng cải đổi, khi mê thì rất là khó cải đổi. Do đây chúng ta có thể thể hội được vì sao Phật ngày ngày dạy người, ngày ngày cùng nhau nghiên cứu thảo luận với chúng ta, sau đó làm cho chúng ta triệt để tường tận quan hệ giữa người với người, quan hệ giữa người với tất cả chúng sanh, quan hệ của người với hoàn cảnh tự nhiên, quan hệ của người với thiên địa quỷ thần. Nếu làm rõ ràng, làm cho tường tận, thành thật mà nói, vào cảnh giới của Phật không phải là việc khó.

Do đây có thể biết, ngày nay mọi người chúng ta đang cùng nhau nghiên cứu thảo luận, sau khi các vị nghe tôi giảng, nêu có gì không hiểu hoặc giả có nghi hoặc thì các vị phải hỏi. Thông thường chúng ta từ thứ hai đến thứ sáu, thứ bảy giảng Kinh này một ngày, buổi chiều tôi không trả lời vấn đề cho mọi người, chủ nhật thì có. Có thể nói từ ngày chủ nhật đến ngày thứ sáu buổi chiều mỗi ngày, hiện tại định là 6 giờ 45 phút đến 7 giờ 45, một giờ đồng hồ, tôi ở nơi đây trả lời mọi người. Nếu như không có việc quan trọng, tôi nhất định sẽ ở nơi đây. Tôi không ở đây, thì chúng ta có đồng tu ở đây thay tôi trả lời. Sự trả lời này gọi là nghiên cứu thảo luận.

Có nghi thì nhất định phải hỏi, nhất định phải làm cho rõ ràng, phải làm cho tường tận. Nếu không, nghi hoặc là chướng ngại to lớn cho việc tu hành của chúng ta.

Tại vì sao chúng ta không cách gì làm đến không vọng ngữ? Các đồng tu đại khái chính là vọng ngữ so với trước ít đi một chút, không bạt trừ từ căn bản, đây chính là không đủ thấu triệt đối với giáo lý. Sau khi thấu triệt, bạn liền bạt trừ từ căn bản, hoàn toàn dùng thành khẩn đối người tiếp vật. Người khác lừa gạt chúng ta, chúng ta vẫn là chân thành đối với họ, vĩnh viễn bất biến, chính mình được lợi ích, ta đi là Bồ Tát đạo, ta phát ra là đại đạo tâm, con người này là Bồ Tát.

"Bồ Tát", danh từ này mới dịch bởi Đại Sư Huyền Trang. Đại Sư Huyền Trang dịch là "Giác hữu tình". Ý nghĩa cũng rất hay. Hữu tình, chúng ta là chúng sanh hữu tình, tình

của chúng ta chưa đoạn, thì gọi là "hữu tình chúng sanh". Thế nhưng Bồ Tát là gì? Bồ Tát là "*giác ngộ đích hữu tình chúng sanh*". Hay nói cách khác, chúng ta chưa giác ngộ, chúng ta là hữu tình chúng sanh mê hoặc điên đảo, Bồ Tát là chúng sanh hữu tình giác ngộ. Nếu như chúng ta giác ngộ thì là Bồ Tát rồi. Cho nên, Ngài cũng phiên dịch được rất hay.

Tóm lại mà nói, chúng ta phải phát đại đạo tâm, chúng ta phải đi con đường giác ngộ, quyết không lừa gạt chính mình, quyết không lừa dối chúng sanh. Đây là việc lớn. Thế là liền có không ít đồng tu đến hỏi tôi, đặc biệt là đồng tu làm việc mua bán, họ nói ở trên thương trường nếu như không khởi vọng ngữ thì không thể kiếm tiền. Vấn đề này nghiêm trọng rồi!

Trong "Anh Lạc Bồ Tát Giới Kinh", Phật nói với chúng ta "*không được trốn thuế*". Hiện tại chúng ta nghĩ biện pháp có thể nộp thuế ít đi một chút. Nộp thuế ít đi một chút cũng phải hợp tình hợp lý, cái gọi là tìm khe hở của pháp luật, họ tìm khe hở đó mà đi, không thể xem là đã phạm pháp. Phạm pháp thì sai. Cho nên một số đồng tu đến hỏi tôi: "*Vậy thì phải làm sao?*". Tôi liền hỏi lại họ, bạn muốn làm Bồ Tát hay là muốn làm phạm phu? Nếu bạn muốn làm Bồ Tát thì có cách làm của Bồ Tát. Làm người phạm, bạn dùng thủ đoạn vọng ngữ lừa gạt người, tiền kiếm được rồi, quả báo ở ba đường, không xứng đáng. Lại nói với bạn, bạn dùng nhiều loại thủ đoạn, tiền tài có được vẫn cứ là trong mạng của bạn có. Trong mạng của bạn không có, bạn dùng những thủ đoạn này vẫn là không thể đạt được, vậy chẳng phải là oan uổng hay sao? Quyết không thể nói mỗi một người dùng thủ đoạn không chánh đáng đều phát được tài, không hề có việc này. Một trăm người dùng thủ đoạn không chánh đáng, phát được tài chẳng qua chỉ một hai người, không phải mỗi mỗi đều phát. Từ chỗ này chúng ta tỉ mỉ mà quán sát, có thể phát tài hay không, chân thật là mạng của bạn. Trong mạng của bạn có tiền tài, bạn không dùng những thủ đoạn phi pháp này vẫn cứ phát được tài. Trong mạng không có, cho dù bạn dùng thủ đoạn thế nào, bạn cũng không phát được tài. Đây là chân lý, là sự thật, rất đáng tiếc là người thế gian không tường tận, họ không hiểu được.

Tài làm thế nào để phát? Không chỉ là Phật, mà cô Thánh tiên Hiền đều là dạy chúng ta như vậy, trong đây có nhân quả, trồng nhân thiện mới được quả thiện. Phát tài là quả báo, quả ắt có nhân, "nhân" là gì? Là tài bố thí. Ta dùng tài lực đi giúp người khác, bạn tự nhiên liền được tiền tài. Bạn giúp người khác càng nhiều thì nhân của bạn càng thù thắng, quả báo của bạn càng hậu. Bạn từ nơi một nghề nghiệp nào, đó là "duyên". Bạn trồng nhân, "nhân" gặp được "duyên", quả báo liền hiện tiền. Cho nên, đại phú trưởng giả là trong mạng của họ có tiền tài, cho dù họ kinh doanh loại nghề nghiệp nào, họ đều phát tài, vì trong mạng họ sẵn có. Trong mạng không có, cưỡng cầu cũng không được.

Nhà Phật thường nói: "*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*". Chúng ta phải hiểu lý luận, phải hiểu phương pháp, như lý như pháp mà làm, quyết định liền đạt được. Chân thật là hữu cầu tất ứng, cầu tiền tài, được tiền tài; cầu thông minh trí tuệ, được thông minh trí tuệ; cầu khỏe mạnh sống lâu, vào thời xưa cầu con cái, chắc chắn được con cái ngoan, chân thật là hữu cầu tất ứng. Nó có đạo lý trong đó. Nếu bạn không hiểu đạo lý, không hiểu phương pháp, mờ mịt mong cầu thì không thể cầu được. Cho nên,

nếu muốn thông minh trí tuệ thì nhất định tu pháp bồ thí, nếu muốn khỏe mạnh sống lâu thì nhất định phải tu vô úy bồ thí.

Tóm lại: "*Lợi ích chúng sanh chính là chân thật lợi ích chính mình*". Chỉ biết lợi ích chính mình, không biết được lợi ích chúng sanh, không biết được lợi ích xã hội, đó là hoàn toàn không hiểu được lợi ích chính mình. Người như vậy chúng ta cũng xem thấy rất nhiều. Trong mạng có tài, người phát tài to, người tiền tài ức vạn, đời sống của họ rất khổ, cả đời không hưởng được phước. Tuy là có tiền tài ức vạn, họ không bỏ ra một xu, không chịu làm một ít việc tốt, chính mình lại sợ người khác hại, còn phải mời rất nhiều vệ sĩ đến để bảo vệ mình. Chính mình rất tiết kiệm, ăn uống đều là trà thô cơm đạm, cả đời đều không hưởng thụ. Sau cùng chết rồi, tiền là của người khác, không phải chính mình. Bạn nói xem, người này sống có oan uổng hay không? Thật có, hơn nữa rất nhiều, xưa nay trong ngoài đều có. Nguyên nhân chính là chúng ta thường nói, bạn có tiền là phước báo của bạn, dùng tiền là trí tuệ của bạn. Họ không có trí tuệ, họ sẽ không dùng tiền. Có trí tuệ, đời đời kiếp kiếp giàu có, phát tài không phải phát ngay đời này, đời đời kiếp kiếp đều phát, có trí tuệ. Không có trí tuệ, phát ngay đời này, đời sau thì không phát nữa. Cho nên Phật pháp xem trọng trí tuệ, không xem trọng tiền tài. Bạn có trí tuệ tất được tiền tài, có tiền tài chưa chắc có được trí tuệ. Đây là nguyên nhân Phật pháp xem trọng trí tuệ.

Phật pháp xem trọng giác ngộ, xem trọng phải phát tâm lớn. Người xưa Trung Quốc chúng ta thường nói: "*Lượng lớn phước lớn*". Người nhất định phải có tâm lượng lớn, nhất định phải thường nghĩ đến xã hội, nghĩ đến chúng sanh, nhất là nghĩ đến chúng sanh khổ nạn, chúng ta phải làm thế nào giúp đỡ họ.

Ngày nay, trên thế giới, chúng sanh khổ nạn nhiều. Tại vì sao họ chịu khổ chịu nạn? Đời trước không tu phước, ngay đời này lại không biết tu phước, cái khổ nạn này liền không thể tránh khỏi. Dựa vào một số đoàn thể từ thiện để cứu giúp, cứu tế không thể phát được tài. Dựa vào người cứu tế, đời sống của bạn vẫn cứ không tự tại, cho nên quan trọng nhất là giáo dục. Bạn xem thấy đại Thánh đại Hiền trong nước ngoài nước, các Ngài đều chọn lấy giáo dục.

Thích Ca Mâu Ni Phật, đại Thánh, xuất thân của Ngài tốt, sanh vào nhà đế vương, Ngài có thể kế thừa vương vị, nhưng Ngài vứt bỏ. Chúng ta nghĩ xem tại vì sao Ngài phải vứt bỏ vương vị? Dùng phương thức của chính trị để vì chúng sanh tạo phước, đó chẳng phải càng tốt sao? Lời thì nói không tặc, lãnh đạo của một quốc gia hiền minh lương thiện đích thực có thể tạo phước cho một quốc gia, thế nhưng không thể tạo phước cho toàn thế giới, cho nên Ngài xả bỏ vương vị, buông bỏ chính trị, Ngài đi dạy học. Dùng lời hiện đại để nói, Ngài đi làm nhà giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời làm sự việc này. Phạm vi giáo học của Ngài không phải một quốc gia, mà là toàn thế giới, chỉ cần bằng lòng theo Ngài học, Ngài đều vui lòng dạy bảo, hơn nữa không thu học phí, giáo dục nghĩa vụ, giúp đỡ tất cả chúng sanh giác ngộ. Giác ngộ thì vấn đề mới chân thật được giải quyết, giải quyết mãi mãi.

Chúng ta tỉ mỉ mà quán sát, toàn thế giới rất nhiều người sáng lập ra tôn giáo đều là người có đại trí tuệ, đại phước đức, các Ngài đều chọn lấy nghề nghiệp này, làm giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Chúng ta bình lặng mà quán sát, đây đích thực là một công tác hi hữu khó được, rất vĩ đại. Có thể chính mình khắc khổ, giáo hóa chúng

sanh, làm tấm gương tốt cho đại chúng xã hội. Ba câu này các Ngài làm được rất viên mãn: "*Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lỗi người. Khéo giữ thân nghiệp, không mất oai nghi. Khéo giữ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm*", các Ngài hoàn toàn làm được. Sau khi các Ngài làm được, lại dạy cho chúng ta.

***Khẩu nghiệp thứ hai là "không hai chiều"***. "Hai chiều" là khiêu khích phải quấy. Lỗi làm nặng hay nhẹ thì phải xem những việc mà bạn khiêu khích và tầm ảnh hưởng của nó. Việc nhỏ là khiêu khích hai người bất hòa, ở trước mặt anh A thì nói anh B thế nào thế nào đó không tốt, ở trước mặt anh B thì nói anh A thế nào thế nào đó không tốt, hai người này liền bất hòa. Việc lớn là thị phi, khiêu khích hai quốc gia bất hòa. Hai quốc gia bất hòa thì xảy ra chiến tranh. Cho nên, họ tạo ra tội nghiệp nặng hay nhẹ phải xem nghiệp nhân của hai chiều tạo tác. Trong đây còn có nghiêm trọng hơn, đó là phá hoại tăng đoàn, phá hoại giáo học, khiêu khích để học trò không tín nhiệm lão sư, học trò có hoài nghi với lão sư. Tội lỗi này so với khiêu khích hai quốc gia chiến tranh còn nặng hơn. Nguyên nhân gì vậy? Phật thường nói, hai nước giao tranh là người chết rất nhiều, bạn giết sinh mạng của người khác; bạn ở nơi giảng đường khiêu khích phải quấy, đây là bạn đoạn huệ mạng của chúng sanh. Tội đoạn huệ mạng so với đoạn sinh mạng nặng hơn rất nhiều. Do nguyên nhân gì? Sinh mạng dễ dàng có được, huệ mạng rất khó gặp được. Trong khai Kinh kệ thường nói: "*Trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp*". Trăm ngàn muôn kiếp không dễ gì có cơ hội gặp được, bạn vừa khiêu khích thì phá hỏng họ rồi, mất đi tín tâm. Bạn nói xem, tội này nặng dường nào! Bạn giết một mạng người, có lẽ họ đời sau lại được thân người, cho nên được thân người dễ dàng hơn gặp được Phật pháp. Một người có cơ hội học Phật, bạn đem họ phá hỏng đi, tội này nặng, cái tội nghiệp này ở trên Kinh Phật thường nói đọa A Tỳ Địa Ngục. Con người luôn luôn vì một chút lợi nhỏ ngay trước mắt hoặc là một chút phần hận trước mắt mà tạo tội nghiệp nặng như vậy, họ không biết được. Nếu họ biết, tôi tin tưởng họ cũng không dám tạo tác.

Làm sao biết được nghiệp nhân quả báo thật đáng sợ? Nhất định vẫn là phải giảng Kinh nói pháp, phải đem đạo lý, chân tướng sự thật giảng rõ ràng, giảng tường tận. Họ chân thật hiểu được rồi, chân thật thể hội được...

Hơn nửa năm gần đây, chúng ta đã từng nghe được rất nhiều tin tức, tôi tin tưởng đó không phải là gây sự, cũng quyết định không phải là tuyên truyền mê tín. Tôi cũng từng khuyên các đồng tu phải nỗ lực phát tâm, đem tư liệu những sự việc này viết ra, làm thành tư liệu tham khảo nội bộ của chúng ta, không lưu thông bên ngoài. Gần đây có rất nhiều quỷ thần nhập thân, nói rõ đường địa ngục, đường súc sanh. Khoa học chúng ta nói đó là sinh vật ở những tầng không gian khác. Tình hình đời sống của họ, họ cũng ngưỡng mộ Phật pháp Đại thừa, cũng mong cầu vãng sanh Thế giới Cực Lạc, họ cũng đang nghe Kinh, họ cũng đang niệm Phật. Tôi không chỉ nghe một người, mà rất nhiều người nói với tôi. Tôi tin tưởng những người này không phải vô duyên vô cớ đến gây sự lừa dối tôi. Gạt chúng ta luôn là có ý đồ. Tôi không có bất cứ thứ gì để cho họ, tôi tin tưởng họ không phải gạt tôi. Những việc này đều là chân thật.

Chính đạo tràng chúng ta, sau khi lão cư sĩ Trần Quang Biệt vãng sanh, oan gia trái chủ của Lão Lâm Trưởng nhập thân cư sĩ Đỗ Mỹ Chiên niệm Phật đường chúng ta. Việc này mọi người chính mắt xem thấy, nhiều người như vậy xem thấy, việc này

chắc chắn không phải là giả. Giống như những sự việc này, những nơi khác cũng thường hay xảy ra. Cho nên hiện tại chúng ta biết, quý thần cũng đang niệm Phật rất nhiều, đang đọc "Kinh Vô Lượng Thọ" bốn hội tập rất nhiều. Có người hủy báng, không tin tưởng, còn quý thì đang đọc, quý đang tin tưởng. Những người hủy báng này, người gây rối sanh sự, ngay đến quý cũng không bằng. Do đây có thể biết, tương lai họ đi đến nơi nào, ngay đến cõi quý cũng không đi được, quý còn tốt hơn so với họ.

Cho nên nghiệp của hai lưỡi chắc chắn không thể tạo, cho dù chúng ta nghe được người khác hủy báng, chúng ta cũng không thể truyền thuật lại. Người ta đến nói với chúng ta, một người nào đó đối với một người nào đó thế nào, sau khi chúng ta nghe rồi lập tức quên hết, không nên để vào trong tâm. Trên tâm mà còn có thể buông huống hồ ngôn ngữ ở trong miệng? Như vậy tốt, thành tựu đức hạnh của chính mình, thành tựu thiện nghiệp của chính mình, đều ở chúng ta hiểu rõ đạo lý này. Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát khuyên chúng ta: *"Ít nói một câu chuyện, niệm nhiều một câu Phật, đánh chết đi vọng niệm, pháp thân ông hiển lộ"*. Giáo huấn này hay.

**Thứ ba là "không ác khẩu"**. Ác khẩu là lời nói thô lỗ, biểu hiện rất khó coi. Cái này có, tôi thường hay gặp. Lần đó tôi từ Trung Quốc đại lục đến HongKong giảng Kinh, có hơn 100 đồng tu từ các nơi đến xem tôi. Rất không dễ gì đến được HongKong, nhập cảnh HongKong cũng rất khó lấy được. Họ rất là quen thuộc đối với nơi này. Chúng ta chỉ có bốn ngày pháp hội. Xem thấy tôi rồi, mỗi mỗi đồng tu đều tranh đến trước mặt, có người dâng cúng dường, có người chụp hình với tôi, đương nhiên mọi người đều hy vọng chen lên phía trước. Hộ pháp của chúng ta xem thấy thì rất là không vui, cái khuôn mặt đó liền rất khó coi, *"không được như vậy!"*, âm thanh rất lớn, tôi nghe thấy rất đau lòng. Vì sao có thể đối đãi với người như vậy? Đây là gì vậy? Đây là ác khẩu. Cho nên ở trong tình hình này, chúng ta luôn phải thay người mà lo nghĩ, giả như ta là họ, ta mong muốn người khác đối với ta thế nào? Ta phải nên đối đãi với người thế nào? Hiện tượng chen lấn không thể có. Khuyên bảo, hòa nhan ái ngữ, không thể nào quát mắng lớn tiếng, không thể nào đối nét mặt thật là khó coi, làm cho người vừa nhìn thấy, tương lai người ta quay về quê hương nói người bên cạnh Pháp sư Tịnh Không đều giống như La Sát vậy, đều rất khiếp sợ, thì thành ra thứ gì chứ. Thật là khó nghe. Luôn là dạy họ sau khi quay về, đều cho là bên cạnh Pháp sư đều là Bồ Tát, vậy thì quá tốt. Cho nên đây là đạo lý căn bản để làm người. Chúng ta tu hành tu chính ngay chỗ này, phải thay đổi thái độ này lại. Cho nên tu hành từ chỗ nào mà tu? Chính ngay chỗ này mà tu hành. Từ ngay chỗ này xem thấy cái gì? Xem thấy công phu tu hành. Nhất định phải có lòng nhẫn nại, nhất định phải có trí tuệ, phải có phương tiện khéo léo. Ghi nhớ, ở trên Kinh Phật thường nói: *"Bồ Tát ở nơi nào cũng khiến tất cả chúng sanh sanh tâm hoan hỉ"*. Không nên làm cho người sanh phiền não. Việc này quan trọng. Đây là cơ hội giáo dục. Mọi người tạo thành thói quen, đều không biết. Trật tự là phải duy hộ, vẫn là phải hòa nhan ái ngữ.

**Một câu sau cùng: "Không ý ngữ"**. "Ý ngữ" là lời nói ngon ngọt, lừa gạt chúng sanh. Phạm vi trong đây vô cùng rộng lớn. Khẩu nghiệp cũng là lượt nói bốn loại lỗi lầm.

## THÂN NGHIỆP

Thân nghiệp *"không mất luật nghi"*. "Luật" là pháp luật, hiện tại chúng ta gọi là phong độ, cái "luật" đó chính là qui củ. Quyết định không trái với qui củ, chắc chắn mỗi giờ

mỗi phút gìn giữ phong độ của chính mình. Phạm vi trong đây cũng rất là rộng lớn. "Luật nghi" trong Phật Kinh nói đến "tam tụ tịnh giới", cũng chính là nói, Phật nói qui củ đại khái sơ lược có thể phân làm ba loại lớn.

*Loại thứ nhất là có văn tự ghi chép*, như giới Kinh, giới pháp, thông thường chúng ta nói năm giới tám giới, mười giới, cụ túc giới, đó là thuộc về "luật nghi giới". Trong giới điều này có qui củ, cũng có nói đến chỗ phong độ, đại khái nói qui củ tương đối ít, nói đến oai nghi đời sống thường ngày thì nhiều. Tuy là văn tự ghi chép, chúng ta phải ghi nhớ, Phật nói là ba ngàn năm trước, những sinh hoạt qui phạm thời Ấn Độ xưa đó hiện tại đã cách xa ba ngàn năm rồi. Nơi đây là Singapore, không phải là bắc Ấn Độ, do đó chúng ta phải thể hội được Phật nói tinh thần của luật nghi là ở chỗ nào. Không thể dùng những điều văn này, nó không thể nào tương ứng với chúng ta, không thể thích ứng loại phương thức sinh hoạt hiện tiền của chúng ta. Cho nên, tinh thần có thể bất biến, còn điều văn phải tu đính.

Vào triều nhà Đường Trung Quốc, mọi người đều biết "*Bá Trọng lập thành qui, Mã Tổ xây tông lâm*". Thanh qui là cái gì? Chính là bản thể hóa của luật nghi giới, hiện đại hóa của luật nghi giới, nó mới có thể thích hợp với người hiện đại, thích hợp với phương thức đời sống nơi này. Đạo lý này chúng ta phải hiểu. Cho nên tinh thần của giới luật vĩnh viễn bất biến, việc mà trong giới luật ghi chép là có thể tu đính. **Chỉ có bốn căn bản giới đích thực siêu việt thời không, vĩnh viễn bất biến, xưa nay trong ngoài đều thừa nhận đó là thiện pháp.** Điều thứ nhất là "*không sát sanh*". Điều này người xưa nay trong ngoài nước đều thừa nhận không sát sanh là thiện. Điều thứ hai là "*không trộm cướp*". Điều thứ ba là "*không vọng ngữ*". Điều thứ tư là "*không tà dâm*". Bốn điều này người xưa nay trong ngoài đều thừa nhận, bạn không cần phải thay đổi nó, những giới điều khác đều có thể tùy thời mà tu đính. Tinh thần không thay đổi, cách làm có thể thay đổi. Bốn điều này gọi là "căn bản giới", cũng có đem "không uống rượu" thêm vào, cũng gọi là căn bản giới, việc này đều có thể. Các giới khác đều cần phải do thời do chốn, biết được chính mình phải nên làm cách nào.

Còn có giới không thành văn. Không thành văn chính là trên giới luật không có, Phật chỉ nói qua nguyên tắc, không có cụ thể nói ra hết. Thí dụ nói "nhiếp thiện pháp giới", cái ý này là dạy chúng ta tu tất cả thiện pháp, đây chính là giới luật. Cái gì gọi là thiện? Cái gì gọi là làm ác? Tiêu chuẩn nhất định phải rõ ràng. Tiêu chuẩn chân thật, lợi ích xã hội là thiện, lợi ích chúng sanh là thiện, còn lợi ích chính mình là bất thiện. Lợi ích chính mình chính là tự tư tự lợi, vậy là sai rồi. Cho nên, tiêu chuẩn của thiện phải làm cho rõ ràng, chỉ cần là lợi ích chúng sanh.

Cho nên có người hỏi tôi, vừa rồi đáp án vẫn là chưa nói ra, họ né thuế, trốn thuế, muốn kiếm nhiều tiền hơn một chút, tôi liền nói với họ, trong lịch sử Trung Quốc, Vĩnh Minh Diên Thọ Đại Sư Tổ sư đời thứ sáu của Tịnh Độ tông trước khi chưa xuất gia, Ngài là nhân viên trong cơ cấu thu thuế của quốc gia, Ngài thường hay trộm lấy tiền thuế quốc gia đi phóng sanh. Các vị trộm cắp nếu có thể học được loại tâm của Ngài Vĩnh Minh Diên Thọ, loại tâm đó đi trộm cắp có công đức, không có tội.

A Di Đà Phật.....



## Tập 214

Ngày trước, các đời đế vương ở Trung Quốc đều học Phật, tuyệt đại đa số đều là đệ tử Tam Bảo, quy y Tam Bảo, cho nên quốc gia hiểu được tu phước. Thịnh thoảng có một số lãnh đạo quốc gia không hiểu được tu phước. Bạn trộm tiền tài của quốc gia, giúp quốc gia tu phước, đây là việc tốt, quyết không phải vì chính mình hưởng thụ. Nếu như vì chính mình hưởng thụ, tội lỗi đó thì rất nghiêm trọng.

Như Đại Sư Vĩnh Minh Diên Thọ, Ngài trộm công khoản của quốc khố đi phóng sanh, đây là vì quốc gia tu phước. Sau khi bị phát hiện rồi, có phải chịu hình phạt hay không? Phải tiếp nhận hình phạt, quyết không trốn tránh. Đây là chính xác. Cho nên sau khi xảy ra việc rồi, tuyên án tử. Tử hình vào lúc đó là chặt đầu. Hoàng đế biết được sự việc này, dặn bảo nhân viên chấp pháp mang Ngài đến pháp trường để chặt đầu, xem thử Ngài có sợ hay không; nếu như Ngài sợ hãi thì giết đi cho xong, nếu như Ngài không sợ hãi thì bảo Ngài trở lại gặp ông. Ngài Vĩnh Minh lên pháp trường, một chút tâm lo sợ cũng không có, cam tâm tình nguyện tiếp nhận chế tài của quốc pháp, hoan hỉ tiếp nhận. Quan giám trăm kia liền hỏi Ngài: *"Tại vì sao ông không lo sợ?"*. Ngài nói: *"Tôi lấy một mạng để đổi lấy ngàn ngàn vạn vạn sinh mạng, tôi thấy xứng đáng, tôi có gì phải lo sợ chứ?"*. Quan giám trăm đem lời nói này báo cáo Hoàng đế. Hoàng đế triệu kiến, thứ tội cho Ngài và hỏi Ngài: *"Ngài có nguyện vọng gì?"*. Ngài nói với Hoàng đế: *"Tôi hy vọng có thể xuất gia"*. *"Quá tốt!"*, do đó Hoàng đế thành tựu cho Ngài xuất gia, làm đại hộ pháp của Ngài, trở thành một đời Tổ sư.

Cho nên, giống loại tâm đó của Ngài mà trộm thì được, không vấn đề. Nếu không phải loại tâm này mà trộm, trộm cắp vì tư lợi thì cái tội này của bạn rất nặng. Cho nên cái trộm này là vì lợi cho quốc gia, lợi ích chúng sanh, bằng lòng xả bỏ thân mạng của chính mình, không hề luyến tiếc. Do đây có thể biết, chính là một cái công, một cái tu. Tất cả vì công, đó là thiện; tất cả vì tư, đó là sai.

Hiện tại chúng ta ở Singapore, mỗi ngày đọc "Kinh Hoa Nghiêm", mỗi ngày cùng nhau thảo luận nghiên cứu "Kinh Hoa Nghiêm". Cảnh giới của Hoa Nghiêm quá lớn. Chúng ta thường đọc tứ hoằng thệ nguyện: *"Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ"*. Vào cảnh giới Hoa Nghiêm mới có thể thể hội cái gì gọi là *"chúng sanh vô biên thệ nguyện độ"*. Ngày nay chúng ta suy nghĩ, chúng ta phải lợi ích chúng sanh, quyết không phải lợi ích Phật giáo đồ, đương nhiên Phật giáo đồ cũng bao gồm ở ngay trong đó, chúng ta phải lợi ích tất cả những người tín ngưỡng của các tôn giáo khác. Cũng chẳng phải chỉ riêng muốn lợi ích một khu vực này, quốc gia này, dân tộc này của chúng ta. Nếu chúng ta muốn giống như Thích Ca Mâu Ni Phật, đột phá giới hạn, không phân quốc gia, không phân chủng tộc, không phân tôn giáo, một mực lợi ích bình đẳng, đây là cảnh giới Hoa Nghiêm.

Dùng phương pháp gì để đạt đến mục đích này? Thù thắng nhất, cứu cánh nhất, viên mãn nhất vẫn là giáo học, cho nên giáo học quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Giáo dục là giúp người phá mê khai ngộ. Sau khi ngộ rồi, họ tự nhiên liền đoạn ác tu thiện, không cần phải khuyên. Ngày nay chúng ta gọi là giáo dục tôn giáo. Giáo dục tôn giáo đều là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa.

Lần này, tôi rời khỏi đạo tràng chúng ta tương đối lâu một chút, dường như có hai lần hai cái thứ bảy tôi không giảng Kinh ở nơi đây. Thứ bảy trước, tôi đi đến Úc châu. Úc châu đã phát cho tôi thẻ cư trú vĩnh viễn, gọi tôi đến báo cáo, cho nên tôi đến Úc châu để báo cáo. Lấy được cái chứng nhận này rất là khó. Tôi cũng rất cảm kích Bộ trưởng Di dân Úc châu đã giúp cho tôi, cho nên trước khi tôi đến báo danh, trước tiên đến thăm Bộ trưởng. Ông đồng thời cũng là Bộ trưởng của Bộ Đa nguyên Văn hóa Úc châu, ông là Bộ trưởng hai bộ. Chúng ta xem ra rất có duyên. Năm trước tôi giảng Kinh ở Brisbane, ông đến thăm viếng tôi. Rất khó được! Lúc đó, tôi tặng ông một bộ “Đại Tạng Kinh”, “Long Tạng”. Về sau, ông đem bộ Kinh Tạng này tặng cho Thư viện quốc hội ở Kanbeila. Tôi đến tham quan thư viện, xem thấy Kinh này trong đó. Cho nên, năm nay ông đích thân phê chuẩn cho tôi quyền cư trú vĩnh viễn, rất là hoan nghênh tôi đến Úc châu ở, giúp đỡ ông thúc đẩy giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Tôi rất cảm kích. Úc châu rất là thù thắng.

Sau đó tôi trở lại Brisbane, chúng ta bên đó có một đạo tràng. Tôi lại đến Toowoomba, nói với các vị đồng tu, tôi mua một giáo đường của Thiên Chúa Giáo. Xây dựng của giáo đường tương đối mới, niên đại không lâu, một giáo đường rất mới. Chúng ta hoàn toàn gìn giữ hình thức của giáo đường, ngay cửa sổ pha lê bên trong, những hội họa của Thiên Chúa Giáo đều để nguyên trạng, không thay đổi. Vì sao vậy? Kỷ niệm họ, tôn trọng họ. Bên trong tương lai sẽ làm một phòng ghi hình. Chúng ta ở nơi đó cũng tổ chức một cơ cấu báo cáo đến chính phủ “Trung tâm Giáo Xã Đa Nguyên Văn hóa”, cho nên chúng ta không dùng tự miếu. Thực tế mà nói, Phật pháp Đại thừa chính là Trung tâm Giáo Xã Đa Nguyên Văn hóa. Trong giáo đường này có một Thập tự giá, có tượng Giê-Su, Maria, chúng ta mang đi nơi khác, sạch sẽ thanh tịnh, dùng làm màn bạc. Bên trong tôi cũng không cúng tượng Phật. Đây là khi tôi đến nơi đó, tôi đã nghĩ ra.

Các đồng tu hỏi tôi: “*Pháp sư! Thầy thường giảng Kinh, Phật tượng thì sao?*”. Tôi nói, vừa giảng Kinh thì tượng Phật xuất hiện, khi không giảng Kinh thì tượng Phật không có. Chúng ta dùng ảnh rèm, hiện tại ảnh rèm sau màn bạc truyền hình. Chúng ta sưu tập tất cả Phật tượng đẹp nhất trên thế giới, chúng ta làm thành phim, dùng phim để chiếu lên. Tạo một tôn tượng Phật, các vị thử nghĩ xem, tốn rất nhiều tiền. Người ta tạo ra xong rồi, chúng ta chụp một cái thì chúng ta có được rồi. Cái này tiện nghi. Cho nên tượng Phật của chúng ta thấy đều không có, nhưng hình tượng Phật ở các nơi trên thế giới thấy đều có nơi của chúng ta. Chúng ta giảng “Kinh Hoa Nghiêm” thì Tỳ Lô Giá Na Phật xuất hiện, chúng ta giảng “Kinh Vô Lượng Thọ” thì A Di Đà Phật xuất hiện, cho nên phía sau màn bạc dùng ảnh rèm. Tương lai các tôn giáo khác đến chỗ chúng ta giảng Kinh, Ki-Tô giáo giảng Kinh thì Giê-Su xuất hiện, Thiên Chúa Giáo giảng Kinh thì Maria xuất hiện. Cái này tốt. Cho nên khi không giảng Kinh thì không có thứ gì, trong sạch thanh tịnh không nhiễm một trần. Khi vừa giảng Kinh thì chư Phật đều hiện toàn thân, chư thần cũng hiện toàn thân. Vậy thì tốt, không cần phải tốn tiền gì cả, tất cả thấy đều đến. Cho nên, đạo tràng này hoàn toàn là một cấu tượng rất mới.

Hiện tại Úc châu có rất nhiều nhân dân đều hoan hỷ đến học Phật. Đây là hiện tượng tốt. Tôi ở bên đó ngôn ngữ không thông. Không thông có chỗ tốt của không thông, ít việc. Nếu thông thì tôi sẽ mệt chết. Cho nên bạn phải nên biết, việc này có chỗ tốt,

không phải không tốt. Tôi nghĩ rồi, tương lai lớp bồi dưỡng của chúng ta, lớp bồi dưỡng có lớp Anh văn, lớp Anh văn dọn đi qua bên đó, thành lập ở Úc châu, tiếp dẫn các đồng tu ngay địa phương Úc châu. Lớp Hoa ngữ chúng ta tiếp tục ở Singapore. Lớp Anh ngữ hiện tại đại khái có mười người, tương lai họ đi đến Úc châu. Thiết bị nơi đó hoàn toàn là mới, hoàn toàn là khái niệm mới, tương lai các vị đồng tu có cơ hội đi đến Úc châu có thể đến chỗ chúng tôi tham học, đến bên đó xem qua. Tương lai, Trung tâm Giáo xã Đa nguyên Văn hóa này bầu một vị chủ nhiệm. Tôi nghĩ, mời Pháp sư Ngô Lâm làm chủ nhiệm. Lớp Anh văn các vị đều dời qua bên đó.

Đây là nói đến "nhiếp thiện pháp giới", đó chính là thiện pháp, cho nên nói thiện là lợi ích chúng sanh, đặc biệt là đối với xã hội hiện tiền, thời đại của thế kỷ 21, chúng ta phải nên có cách làm như vậy. Cho nên Phật pháp trọng thực chất, không trọng hình thức. Năm trước, Tổng thống Nadan đã nói qua. Lần đầu tôi gặp mặt ông, ông rất hoan hỉ, kéo tôi nói: "*Phật giáo trọng thật chất, không trọng hình thức*". Tôi vừa nghe thì liền biết ông là trong nghề, không phải người ngoài. Cho nên hình thức của chúng ta là mới mẻ. Hình thức cổ xưa, chúng ta nhất định phải có thay đổi để thích hợp với thời đại triều lưu mới.

Hiện tại chúng ta phải đặc biệt xem trọng truyền hình, nhất là truyền hình vệ tinh. Vì sao vậy? Tương lai cần phải đi đến con đường này. Hiện tại tôi quyết không chủ trương xây dựng chùa lớn. Xây chùa lớn thì số tiền đó bị chôn xuống đất, rất đáng tiếc, không khởi được tác dụng. Hiện tại nhất định phải làm đài vệ tinh phát sóng. Chúng ta hy vọng tương lai có thể có một kênh truyền hình, chúng ta chính mình có đài phát, đem tín hiệu đưa đến vệ tinh 24 giờ đồng hồ. Người của toàn thế giới đều có thể thu nghe, đều có thể xem thấy. Đó là đạo tràng chân thật. Cái lý tưởng này rất có thể thực hiện ở Úc châu.

Trên đây là nói đến "nhiếp thiện pháp giới".

Loại thứ ba gọi là "*nhiếp chúng sanh giới*". Nhiếp chúng sanh giới cũng gọi là "*nhiều ích hữu tình giới*", chính là có lợi ích, có chỗ tốt đối với tất cả chúng sanh hữu tình, chúng ta nhất định phải làm. Cho nên "nhiếp thiện pháp" cùng "nhiều ích hữu tình".

Chúng ta ở vào một thế kỷ sau, năm 2001 chân thật mới là giao tiếp của đại thế kỷ, chân thật là năm thiên hỷ. Hy vọng ngay trong năm thiên hỷ sau, Phật giáo phải hướng đến hoằng pháp bằng khoa học kỹ thuật cao. Hiện tại tôi nghe nói, tôi cũng nghĩ đến, máy truyền hình đã làm ra mô hình nhỏ nằm ở trong lòng bàn tay, đại khái sau ba năm thì sẽ rất phổ biến. Máy truyền hình để vào túi áo, để vào trong lòng bàn tay, cho nên truyền hình vệ tinh là vô cùng quan trọng. Truyền qua internet cùng truyền qua vệ tinh vô cùng quan trọng. Nhất định phải đem giảng Kinh nói pháp, đem giáo học của Phật pháp đưa đến trong lòng bàn tay của mỗi người. Không cần phải tụ tập vào trong một giảng đường. Trong giảng đường giảng Kinh thời đại dần dần sẽ bị đào thải, sẽ không còn, khoa học kỹ thuật cao thay vào.

Ngày nay giảng đường giảng Kinh vẫn còn nhiều người như vậy đến nghe chỉ có Singapore, số người nghe Kinh ở Hong Kong đại khái chỉ bằng phân nửa chúng ta ở đây. Đến Hoa Kỳ, có thể có 30 người đến nghe Kinh thì pháp duyên thù thắng rồi. Cho

nên Pháp sư Diễn Bồi đến New York giảng Kinh một tuần lễ thì không đi nữa. Do nguyên nhân gì? Ông giảng Kinh ở Singapore có mấy trăm người nghe, đến nơi đó ba bốn chục người nghe, mọi người đều tán thán đối với ông: "*Pháp sư à! Pháp duyên của Ngài thù thắng, hôm nay có nhiều người đến nghe như vậy*". Ông vừa nghe qua, ông nói toàn thân toát ra mồ hôi lạnh, nơi đây không thể ở rồi, cho nên phải mau quay về. Tình hình ở nước ngoài là như vậy, tương đối không dễ dàng.

Cho nên, nhất định phải hướng đến đoán đầu của thời đại. Chúng ta phải tận tâm lực vì đại chúng truyền bá giáo học tốt đẹp của Phật Đà. Đây là tinh thần trong "tam tụ tịnh giới", chúng ta phải hiểu được. Chúng ta làm như vậy là trì giới.

### ***"Khéo giữ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm"***

Điều sau cùng cũng là điều rất trọng yếu, chính là "***khéo giữ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm***". "Ý" là căn bản, dùng lời hiện đại của chúng ta mà nói là "khởi tâm động niệm". Phạm phu khởi tâm động niệm luôn không rời khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Ba loại này đều là ô nhiễm và là ô nhiễm nghiêm trọng. Thô tướng của nó chính là tự tư tự lợi, tham thố hưởng thụ danh vọng lợi dưỡng năm dục sáu trần, đều là ở chỗ khởi tâm động niệm. Phật nói với chúng ta, cách làm cách nghĩ này chân thật sai lầm. Sai ở chỗ nào vậy? Tạo thành tổn hại nghiêm trọng đối với thân tâm chúng ta. Chúng ta cần phải rất bình lặng mà quán sát thì mới chân thật thể hội được giáo huấn của Phật là chân thật. Chư Phật Bồ Tát là chân thật yêu thương chúng ta. Sự yêu thương này vượt qua cha mẹ, vượt qua sư trưởng, không có người nào có thể so sánh.

Chúng ta mỗi một người đều hy vọng khỏe mạnh sống lâu, tự tại an vui. Đây là tất cả chúng sanh không có người nào không mong cầu, đều hy vọng đạt được. Vì sao không đạt được? Nếu dùng lời hiện tại mà nói, họ không hiểu được đạo dưỡng sinh. Phật nói với chúng ta, người là chúng sanh hữu tình, chúng sanh hữu tình là tinh thần cùng vật chất tập hợp mà thành ra một hiện tượng, nhà Phật gọi là có sắc pháp, có tâm pháp, sắc tâm hai pháp. "Sắc" là vật chất. Thân thể chúng ta là vật chất, nhục thân. Ngoài cái nhục thân này ra, còn có một linh tánh. Cái linh tánh này là tâm pháp, không phải vật chất. Nếu như bạn chân thật hiểu được, thân thể của vật chất có sanh-lão-bệnh-tử, linh tánh không có sanh-lão-bệnh-tử, linh tánh là chính mình chân thật, vật chất không phải chính mình chân thật. Bạn quả nhiên hiểu rõ rồi, nhà Phật nói người không chết là nói linh tánh không chết, cho nên họ mới có thể đi đầu thai, họ mới có thể đi đến Thế giới Cực Lạc, họ mới có thể sanh thiên. Đây là thường nói.

Nếu như nói lời chân thật với bạn, linh tánh cũng không phải là chân thường, rốt cuộc cái gì là chủ thể chân thật? Chủ thể chân thật nhà Phật gọi là "pháp tánh". Cái linh tánh đó người thông thường gọi là "linh hồn", học thuật hiện tại gọi là "linh tánh", trong Kinh Phật gọi là "thần thức", trong Ấn Độ giáo gọi là "thần ngã", đó là thật, nó chắc chắn không sanh diệt cùng cái thân thể này. Nói cái này mọi người dễ dàng hiểu, dễ dàng thể hội. Nếu như nói đến "pháp tánh" thì khó hiểu rồi, đó là cao hơn một tầng. Đây là các tôn giáo khác không có nói đến, Phật pháp Đại Thừa nói đến. "*Không sanh không diệt, không đến không đi*". Cái "linh tánh" đó vẫn là có đến đi, nó không có sanh diệt, nhưng nó có đến đi. "Pháp tánh" không có đến đi, không có sanh diệt, cho nên cao hơn. Đây là hai bộ phận, không phải một bộ phận. Hai bộ phận này có quan hệ mật thiết. Đây là Phật pháp nói đến, đều là từ trong pháp tánh biến hiện ra. Pháp tánh

là cội nguồn, Phật pháp Đại Thừa pháp tướng duy thức đối với hiện tượng này đã nói được rất rõ ràng, nói được rất tường tận.

Cho nên khởi nguồn của sinh mạng, khởi nguồn của vũ trụ là *"một niệm bất giác mà có vô minh, vô minh bất giác sanh tam tế"*. Cảnh giới do duyên mà sanh lục thô. Đây là trong Phật pháp Đại Thừa nói rõ cho chúng ta nghe khởi nguồn của vũ trụ nhân sanh, nói rất hay, nói được thấu triệt. Rất đáng tiếc, những nhà khoa học gia tây dương, nhà tôn giáo chưa tiếp xúc được Phật pháp Đại Thừa. Thế hội được cái tầng này thì mới chân thật đem năm dục sáu trần, danh vọng lợi dưỡng buông xả. Biết được cái gì? Giả thôi, không phải là thật. Chúng ta truy cầu cái thật. Vĩnh hằng bất biến là thật. Phàm hễ có sanh diệt, phàm hễ có thay đổi thì là giả. Giả thì phải nên buông xả. Bạn có thể buông xả, phiền não của bạn liền không còn, ưu lo liền không còn, vướng bận liền không còn, bạn liền được đại tự tại. Được đại tự tại, đối với sắc thân này tu dưỡng của thân thể thì như pháp, cái thân thể của bạn tự nhiên liền sẽ khỏe mạnh sống lâu, bạn sẽ không bị bệnh. Cho nên nói về đạo dưỡng sinh, Phật pháp cũng là đệ nhất thế giới. Họ hiểu được chân tướng sự thật, họ hiểu được những đạo lý này, dưỡng tâm phải thanh tịnh.

*"Khéo giữ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm"*. Tâm là thanh tịnh, nó vốn dĩ là thanh tịnh. Nếu bạn nói tâm không thanh tịnh thì sai rồi, bạn không hiểu được dưỡng tâm. Hiện tại có một số người, trong tâm từ sớm đến tối có rất nhiều sự việc vướng bận, bạn nói xem, có đáng lo hay không? Tâm là "không", vẫn cứ có một đống tạp vật ở trong đó, biến thành "có" rồi. Cho nên nhà Phật dùng "viên" để biểu pháp, việc này rất có đạo lý.

Viên liền có thể hiện rõ ra hai ý nghĩa, viên nhất định có tâm, có tâm viên. Tâm viên ở chỗ nào? Tìm không ra. Người hiện đại đều đi học, khái niệm thô thiển chí ít cũng đều hiểu được, đều biết được định nghĩa của vòng tròn. Tâm viên là khái niệm trừu tượng, nó chắc chắn có, thế nhưng bạn chắc chắn không tìm được, cho nên nó là không. Không không phải là "không", mà không là "có", bởi vì viên là y tâm viên mà thành. Viên là đại biểu "tâm pháp", tâm phải thanh tịnh, tâm phải không hư, trong tâm không thể có thứ gì. Không thể có, chúng ta cứ gọi nó có, đây chính là chúng ta hiện tại đã nói tinh thần ô nhiễm, tư tưởng ô nhiễm, kiến giải ô nhiễm, phiền não lớn rồi, tâm của bạn hỏng rồi. Tâm hỏng thì thân liền bị liên lụy. Vì sao vậy? Tâm là chủ thể cái thân này. Người hiện tại gọi là "tâm lý khỏe mạnh". Tâm lý nếu như không khỏe mạnh, cái thân thể này nhiều bệnh. Tâm lý phải là khỏe mạnh thì cái thân này chắc chắn sẽ không sanh bệnh.

Trên Kinh Phật thường nói: *"Y báo tùy theo chánh báo chuyển"*, *"tất cả pháp từ tâm tướng sanh"*. Hai câu này luôn phải ghi nhớ. Cái sắc thân này của chúng ta là trong y báo rất tiếp hợp với chánh báo, một bộ phận rất thân thiết, nó là tùy theo tâm xoay chuyển, cho nên tâm không thể không thanh tịnh. Nếu muốn tâm thanh tịnh thì nhất định phải rõ lý, việc đầu tiên không thể có tự tư tự lợi, trên "Kinh Kim Cang" nói *"không ngã tướng, không nhân tướng, không chúng sanh tướng, không thọ giả tướng"*, bạn mới không ô nhiễm. Muốn đạt đến thanh tịnh chân thật thì phải vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến, tâm địa của bạn thanh tịnh rồi. Chúng ta thường nói "vạn duyên buông xả". Vạn duyên buông xả là nói trong tâm buông xả.

Thân chính là vật chất, thân phải động, viên công dụng lớn nhất chính là xoay chuyển, nó động. Nếu nó không động thì nó không khởi tác dụng.

Ngày nay chúng ta gọi là xã hội tiến bộ, xã hội là lấy cái gì để thúc đẩy nó tiến bộ? Vòng tròn thúc đẩy. Các vị xem thấy, bao gồm tất cả cơ cấu chẳng phải đều đang ở đó ngày ngày chuyển động hay sao? Bánh xe chuyển động tiến bộ văn minh vật chất. Nếu như bánh xe không động, xe cũng không động, thì bạn cũng không cách gì đến được nơi này, cho nên nó nhất định phải động. Chúng ta biết được thân là viên, vòng tròn, thân phải hoạt động. Nếu thân không động thì thân liền bị hỏng, thân thể liền có phiền não. Cho nên bạn xem thấy trong cái danh từ "hoạt động", hoạt thì phải động, không động thì không hoạt, không động thì chết rồi, cho nên hoạt nhất định phải động. Thân phải động, tâm không thể động, tâm phải thanh tịnh. Tuy thân này của bạn hoạt động nhưng cũng thanh tịnh, nó cũng không ô nhiễm. Cho nên, dưỡng tâm phải định, dưỡng tâm phải tịnh, dưỡng thân phải động.

Trong "động" rất thù thắng, rất có ý nghĩa, vì chúng sanh phục vụ, tất cả sự việc lợi ích chúng sanh, chúng ta phải làm. Có đồng tu hỏi tôi: "*Pháp sư! Ngài thường hay đi khắp nơi, ngồi phi cơ bay tới bay lui có mệt không?*". Tôi nói với họ là không mệt. Tôi nói, tôi cũng có thể dạy cho anh một phương pháp không mệt, nếu anh học được rồi, một ngày từ sớm đến tối không mệt. Phương pháp gì vậy? Dem thân tâm buông lỏng thì bạn sẽ không mệt, cả thầy buông lỏng thì sẽ không mệt, khăn trương thì mệt. Người không nên khăn trương. Khi khăn trương thì cả thân đều không tự tại, thân tâm gánh vác rất nặng. Trong tâm trống không, không có bất cứ thứ gì, thân thể thả lỏng thì làm sao mệt được? Không thể nào mệt, bạn liền sẽ rất tự tại. Người thông thường tại vì sao họ bị mệt? Sợ được sợ mất, tâm được mất xem thấy rất nặng, vậy thì rất mệt, đời sống này rất khổ. Cho nên, thân tâm đều phải buông lỏng.

Đời sống càng đơn giản càng tốt. Ăn uống không nên nhiều, tốt nhất có thể nuôi thành một thói quen tốt, ngoài ba bữa cơm ra không ăn đồ lạnh, mà lượng của ba bữa cũng không thể quá nhiều, thông thường chúng ta nói ăn cơm bảy tám phần no là đủ rồi, không thể nào ăn quá no. Ăn quá no thì dễ dàng sanh bệnh, đó không phải là vệ sinh. Ăn uống càng đơn giản càng tốt, lượng hoạt động càng nhiều càng tốt. Các vị phải nên biết, hoạt động tiêu hao năng lượng không nhiều, năng lượng tiêu hao nhiều nhất là ở vọng tưởng tạp niệm. Cái thứ này tiêu hao năng lượng, ở trên tỉ lệ mà nói, đại khái là 95% tiêu hao ở trên vọng tưởng. Một người nếu như không có vọng niệm, tâm địa rất thanh tịnh, không có tự tư, mỗi niệm đều vì chúng sanh phục vụ, thì tiêu hao năng lượng không nhiều, cho nên một ngày có người ăn một bữa thì đủ, ăn hai bữa cũng đủ, ăn ba bữa thì phân lượng rất ít. Quyết định không nên ăn quá nhiều. Đây là đạo dưỡng sinh.

Quyết định không tạo ác nghiệp. Ác nghiệp mang đến phiền não, mang đến ưu lo, mang đến bất an. Tại sao bất an? Người không ưa thích bạn, kết oán thù với bạn, quý cũng không ưa thích bạn, Phật Bồ Tát cũng cách xa bạn, thân tâm bạn đều không được an ổn. Người nhất định phải biết đoạn ác tu thiện. Bạn có thể đoạn ác, những oan gia ma vương ngoại đạo này liền dần dần cách ly xa dần với bạn. Bạn hành thiện, chư Phật hộ niệm, thiện thần người thiện ngày ngày tiếp cận với bạn. Vậy thì tốt.

Đoạn ác tu thiện phải từ chỗ khởi tâm động niệm mà làm, không chỉ ác ngôn ác ngữ không có, hành vi ác không có, mà ác niệm cũng không thể sanh. Điều này quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Không luận tu học pháp môn nào, bạn phải hiểu được đạo lý này. Có thể làm đến trình độ này, niệm Phật hằng định vãng sanh. Nếu như vẫn là tạo tác ác nghiệp, tâm địa vẫn là bất thiện, cho dù ngày ngày niệm Phật, Đại đức xưa nói rất hay: *"Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, đau mòn rát họng cũng chỉ uống công"*, không thể vãng sanh. Đạo lý gì vậy? Trên Kinh Phật nói rất nhiều, thế giới đó là *"các bậc thượng thiện về ở một nơi"*. Chúng ta là người bất thiện, đi đến nơi đó cũng sẽ đối lập với mọi người. Cho nên các vị nhất định phải biết, niệm Phật điều kiện cơ bản là tu thiện.

"Thập Thiện Nghiệp Đạo" là nền tảng chung của vô lượng pháp môn. Việc này trong "Tịnh Nghiệp Tam Phước" chẳng phải nói được rõ ràng rồi sao? Điều đầu tiên là *"hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp"*. Không luận là Đại thừa Tiểu thừa, Tông môn Giáo hạ, Hiền giáo, Mật giáo, đây đều là căn bản, đều là một nền tảng. Nền tảng căn bản không tu, hoặc là tu không tốt, nếu bạn muốn đem pháp môn này tu thành tựu, không có đạo lý này.

Cho nên, ngày nay có rất nhiều đồng tu tu học, không luận tại gia hay xuất gia, mấy mươi năm gần đây, công phu không có lực. Do nguyên nhân gì? Xem thường nền tảng. Nếu chúng ta chân thật muốn thành tựu, thành tựu trí tuệ của chính mình, thành tựu đức năng của chính mình, không thể không ở trên nền tảng này mà hạ công phu. Ngày trước xem thường rồi, đó là vô tri. Ngày nay nghe rõ ràng, nghe tường tận rồi, luôn phải ở chỗ này mà hạ công phu. Bắt đầu từ ngày nay, làm lại từ đầu. Ngày hôm qua không tính. Bắt đầu từ ngày hôm nay làm lại từ đầu, quyết định được cứu. Nếu như tiếp tục xem thường, vậy thì không còn cách nào.

Chúng ta đối người, đối vật, đối sự phải sửa đổi quan niệm sai lầm của chúng ta. Sai ở chỗ nào vậy? Quá khứ sai ở không bình đẳng. Tôi đến Trung Quốc, có một số bạn bè nói với tôi, đến chỗ này gặp mặt pháp sư phải có thân phận đối đẳng. Tôi nghe rồi lắc đầu. Tôi nói, tôi trên qua lại với thiên thân, dưới cùng với địa ngục ngạ quỷ súc sanh cũng qua lại như nhau, một mực bình đẳng. Tôi nói, tôi không phải đối đẳng, tôi là bình đẳng, bình đẳng đối với tất cả mọi người. Đối đẳng thì không phải bình đẳng rồi. Đây là học Phật, xem Thích Ca Mâu Ni Phật Thế Tôn Ngài năm xưa ở đời, ở trên Kinh chúng ta thường hay xem thấy, Ấn Độ năm xưa, mười sáu vị quốc vương thường hay qua lại với Phật, trên bình đẳng với quốc vương, bên dưới Thích Ca Mâu Ni Phật thường hay qua lại với người ăn xin. Thích Ca Mâu Ni Phật là bình đẳng đối đãi, không phải đối đãi với đối đẳng, mà bình đẳng đối đãi. Không chỉ bình đẳng đối đãi đối với nhân loại, ngay đến súc sanh cũng bình đẳng đối đãi. Đây là Phật. Tâm của Phật là tâm bình đẳng. Tâm bình đẳng là thanh tịnh, tâm đối đẳng thì chắc chắn không thanh tịnh. Vì sao vậy? Họ có cao thấp. Cho nên, tất cả phải bình đẳng. Đối với tất cả pháp phải học Phật không thủ không xả, đây mới gọi là tùy duyên, vĩnh viễn gìn giữ không thủ không xả. "Không thủ" là quyết định không chấp trước, mới chân thật lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Duyên đến thì không cự tuyệt, duyên chưa chín muồi thì quyết không khăn trương.

Cổ Thánh tiên Hiền nói rất hay, có câu là *"tiến tắc kiêm thiên hạ, thoái tắc độc thiện kỳ thân"*. Câu nói này rất hay, đây gọi là tùy duyên. "Tiên" là gì vậy? Có cơ hội. Có cơ hội bạn nhất định phải giúp đỡ tất cả chúng sanh, không có cơ hội thì cố gắng tu chính mình. Cả đời chúng ta giữ lấy nguyên tắc này. Tôi thường hay dạy người, chúng ta ngay trong một đời này không phan duyên, ngay trong một đời không hóa duyên, tuyệt đối không hỏi người một xu tiền. Tiền từ đâu mà ra? Họ tự mình đưa đến. Đưa đến nhiều thì làm nhiều, đưa đến ít thì làm ít, không đưa đến thì "A Di Đà Phật", vậy là tốt nhất rồi. Vì sao vậy? Không việc gì, có thể không cần phải làm. Độc thiện kỳ thân. Cho nên, có duyên thì chúng ta toàn tâm toàn lực vì mọi người phục vụ, không nên tham thố hưởng thụ cá nhân; không có duyên phận thì an an ổn ổn chính mình tu hành, chính mình chân thật hưởng thụ. Chúng ta phải hiểu được nguyên tắc này, phải thực tiễn nguyên tắc này. Không luận ở cá nhân làm việc sinh hoạt đối nhân xử thế tiếp vật, bạn giữ lấy những nguyên tắc này mới chân thật có thể đạt đến *"khéo giữ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm"*. Sự việc làm thành công rồi, không tính công, chúng sanh có phước thì họ hưởng phước. Nếu làm không thành công, ta cũng không có lỗi làm, chúng sanh không có phước. Chúng ta chính mình nhất định phải tận tâm tận lực mà làm, chính là trên Kinh Phật nói "viên mãn". Không chỉ tất cả việc bạn làm là viên mãn, mà "hạnh hạnh viên mãn". Trên hội Lăng Nghiêm Phật nói được hay hơn, đó là "niệm niệm viên mãn". Đây là thành tựu công đức. Công đức này chính là định huệ. Định huệ ngày ngày thêm lớn, phiền não, tập khí ngày ngày giảm nhẹ, đây là việc tốt, đây mới là tu học công đức chân thật. Nhất định phải hiểu được "ở tất cả pháp không thủ không xả", bạn mới chân thật giữ được bình lặng. Ở ngay trong tất cả pháp quyết định không có ưa ghét, không có nói "cái này ưa thích, cái kia ghét bỏ". Bạn có ý niệm ưa ghét, tâm của bạn liền không thanh tịnh. Cho nên nói đến "tu hành", tu hành tu bằng cách nào? Tu chính ngay chỗ này. Đối người đối việc đối vật, người này tôi thấy họ ưa thích, xem thấy người kia chán ghét, vậy thì bị hỏng rồi. Người này có cần gặp mặt hay không? Phải gặp, ngày ngày phải gặp, ưa thích người đó, tâm địa rất bình lặng; chán ghét người kia, tâm địa cũng rất bình. Người chán ghét thì không chán ghét, người ưa thích thì không thể nói không ưa thích, không ưa thích thì không thể, có phải vậy không? Người chán ghét cũng dần dần ưa thích, như vậy thì tốt, tâm từ bi của bạn liền hiện tiền (từ bi là tánh đức), đại từ đại bi trong tự tánh liền lưu lộ ra.

Chúng ta chính mình phải thường thường phản tỉnh, cái "phản tỉnh" này chính là nhà Phật gọi là "sám hối". Sám hối không phải ở trước mặt Phật Bồ Tát cầu nguyện, dập đầu, mà là ở ngay trong tất cả người sự vật, cái ưa thích phải có trí tuệ, không thể cảm tình làm việc, chán ghét cũng phải dùng trí tuệ, đều phải xem tất cả người sự vật bình đẳng, từ bi như nhau, bình đẳng đối đãi, chúng ta liền vào cảnh giới Phật. Trong mười pháp giới nói nhân hạnh, pháp giới Phật là tâm bình đẳng. *"Tâm bình đẳng là Phật"*. Câu nói này chúng ta luôn phải ghi nhớ. *"Tâm lục độ là Bồ Tát"*. Dùng tâm bình đẳng thực tiễn vào ngay trong lục độ, đó chính là Như Lai thị hiện thân Bồ Tát. Đáng dùng thân Bồ Tát để độ thì liền hiện thân Bồ Tát mà vì đó nói pháp, quyết định là bình đẳng. Phật Bồ Tát ứng hóa ngay trong chín pháp giới. Nền tảng của các Ngài chính là tâm bình đẳng vĩnh hằng bất biến. Tâm bình đẳng thực tiễn vào trong Tứ Đế, đó chính là thị hiện thân Thanh Văn. Tâm bình đẳng thực tiễn vào Tứ Vô Lượng tâm, trong "Thập Thiện Nghiệp Đạo", đây là thân thiên nhân. Tóm lại mà nói, không lìa bình đẳng, đây là thị hiện của Phật Bồ Tát, lìa khỏi bình đẳng thì không phải Phật Bồ Tát. Cũng đồng đạo lý này, dùng tâm bình đẳng thực tiễn vào địa ngục ngạ quỷ súc sanh, phải nhớ lấy



"tâm bình đẳng", cảnh giới này không dễ gì thể hội. Bạn từ từ mà nghĩ. Nếu nghĩ không thông, đọc Kinh Đại Thừa nhiều rồi, thì bạn dần dần liền sẽ thể hội được. Độ chúng sanh ác đạo, ở cõi nào đó thì có phương pháp ở cõi đó, có hình thức ở cõi đó, vậy thì khác nhau. Tâm bình đẳng chắc chắn là tương đồng, cái "tâm bình đẳng" này chính là chỗ này đã nói "thanh tịnh vô nhiễm". Cho nên thanh tịnh vô nhiễm là tâm Phật. Có câu này, bạn xem lại phía trước, khéo giữ khẩu nghiệp, khéo giữ thân nghiệp, khéo giữ ý nghiệp, hành vi của Phật, cho nên đây là đạt đến cảnh giới rất cao, rất viên mãn.

Ba đoạn này đều là nói đức hạnh tự tâm thanh tịnh trang nghiêm của Bồ Tát Pháp Tạng. Chính mình thành tựu, sau đó mới có thể giúp người khác, mới có thể thành tựu chúng sanh. Đoạn Kinh văn phía sau chính là "thành tựu chúng sanh", "ngay đời thành tựu".

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật...

## **Tập 215**

Các vị pháp sư, các vị đồng tu! Hai tuần lễ này do vì Úc châu có một số việc, cho nên tôi rời khỏi đạo tràng đến bên đó làm một số sự việc, đương nhiên cũng là có quan hệ mật thiết với hoàng pháp lợi sanh. Ngày mai tôi còn phải đến Cổ Tấn tham gia Phật thất. Phật thất này là cư sĩ Lý Kim Hữu phát khởi. Nghe nói Đài Loan có một đoàn, đại khái có sáu bảy mươi người tiếp nhận sự tiếp đãi của cư sĩ Lý, ở bên đó kiết thất niệm Phật, cho nên tôi cũng phải đi xem qua. Tuần sau tôi nhất định quay về, tôi trở lại tham gia giảng Kinh. Thuận tiện ở chỗ này, đem tình hình của Úc châu giới thiệu sơ lược qua với các vị.

Người địa phương Úc châu có hứng thú rất nồng hậu đối với Phật pháp. Lần này chúng ta gặp được một số người già, đại khái đều là bảy tám mươi tuổi, trong số đó có người hơn chín mươi tuổi, thân thể rất khỏe mạnh, mà còn đều là tín đồ Ki-Tô rất kiên thành. Tôi đến bên đó diễn giảng, họ đều rất hoan hỉ đến nghe. Sau khi nghe rồi họ còn muốn hỏi tôi, họ rất muốn học tập. Đây là việc tốt, đây là nói rõ tư tưởng của Phật pháp Đại thừa được mọi người khẳng định, được đại chúng hoan nghênh. Chúng ta dùng Đại thừa, đặc biệt là dùng "Kinh Vô Lượng Thọ" cùng "Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh" để dung hợp các tôn giáo khác nhau. Hy vọng chúng ta đều có thể đem tâm lượng mở rộng, có thể bao dung tất cả.

Năm nay năm thiên hỉ sắp đến. Hiện tại chúng ta đều đang tích cực trừ bị ngay trong năm thiên hỉ. Tôi liền nghĩ đến, chúng ta tặng lễ vật gì cho đại chúng, cho nên tôi mời cư sĩ Dương viết một chữ "ái", phối lên mấy cái ấn chương, khắc ra một cái "*Thần ái thế nhân*", lại khắc một cái "*chúng thần hoan hỉ*". Mỗi mỗi tôn giáo đều có thần, chúng thần đều hoan hỉ. Ngoài ra khắc một cái lớn "*chân thành ái tâm*" hình vuông. Bốn chữ này tổng cộng có hai mươi bốn cách đọc, vô cùng thú vị, đây là nghệ thuật văn tự của chúng ta. Chúng ta đều đem nó xếp ra, hiện tại in ra, ngay trong ngày lễ

năm thiên hỉ tặng cho mọi người. Chúng ta in ra hai mươi ngàn tấm. Tôi nghĩ, mỗi một người đều có thể nhận được.

Chúng ta bình lặng mà quán sát, xã hội tuyệt nhiên không an định, tuyệt nhiên không thái bình, chúng sanh mê hoặc còn tương đối nghiêm trọng, tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, tham-sân-si-mạn không những không giảm ít, xem kiêu dáng này dường như vẫn đang thêm lớn. Đây chính là cội gốc của xã hội bất an. Nếu như cứ như thế mà tiếp tục phát triển thì thiên tai nhân họa là rất khó tránh khỏi. Muốn giải quyết vấn đề này chỉ có giáo dục. Trong bốn loại giáo dục, thực tế mà nói, hiện tại duy nhất có thể làm đến được chính là giáo dục tôn giáo.

Cho nên, tôn giáo nhất định phải đoàn kết, các nhà tôn giáo, các thầy truyền giáo nhất định phải mở rộng tâm lượng, vô tư vô ngã, noi theo tinh thần của chúng thần yêu thế nhân, phải đem cái tinh thần này thực tiễn. Mục tiêu của chúng ta là hy vọng dùng một chữ "ái" này để giáo hóa chúng sanh thế gian, tiêu trừ tất cả kỳ thị, tiêu trừ tất cả hiểu lầm, tiêu trừ tất cả sân hận, hy vọng mọi người chân thật hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Đây là mỗi một người trong tôn giáo đều nói đến. Lời nói không giống nhau nhưng ý nghĩa hoàn toàn giống nhau. Như tôn giáo của phương Tây đều khẳng định Á Đương Hạ Oa là tổ tiên của nhân loại, hết thảy nhân loại toàn thế giới đều là hậu duệ của họ, hay nói cách khác, đã là cùng dòng một tổ tiên, đương nhiên chúng ta đều là anh em tỷ muội, vậy hà tất ngày ngày cãi nhau? Lại hà tất không thể vượt qua với ai?

Trong truyền thuyết cổ xưa của chúng ta, Bàn Cổ khai thiên lập địa, tổ tiên của nhân loại Bàn Cổ. Chúng ta gọi là Bàn Cổ, người nước ngoài gọi là Á Đương Hạ Oa, tôi nghĩ đại khái là một người, không phải là hai người. Chúng ta phải đem chân tướng của vũ trụ nhân sanh làm cho rõ ràng, làm cho tường tận thì nhân sanh mới có ý nghĩa. Hay nói cách khác, chúng ta phải làm một người tường tận, không thể làm một người hồ đồ. Người tường tận gọi là Phật Bồ Tát. Người hồ đồ gọi là phàm phu.

Nói đến giá trị của nhân sanh, giá trị chân thật chính là "xả mình vì người", vì tất cả chúng sanh phục vụ. Tiên Hiền của chúng ta nói rất hay: "*Giúp người là gốc của an vui*". Đây là chân thật hiểu được giá trị của nhân sanh. Không chịu giúp người khác, không chịu giúp chúng sanh, con người này sống cả một đời có giá trị gì, có ý nghĩa gì? Mỗi ngày chịu giúp người khác, tôn trọng người khác, giúp đỡ người khác, xả mình vì người thì con người này an vui.

Tháng này tôi đều đang lữ hành, người thông thường đều cảm giác rất mệt. Hôm trước ở Úc châu kiểm tra sức khỏe, chính tôi cũng rất ngạc nhiên, thể trọng của tôi tăng thêm bốn ký, trước giờ trọng lượng không nhiều đến như vậy, sáu mươi chín chầm tám, trước giờ chưa từng có. Ngày trước tôi cân thể trọng đại khái là sáu mươi bốn, làm sao có thể nhiều như vậy? Vị bác sĩ đó là người Ấn Độ. Vợ của ông ăn trường chay. Ông cũng hiểu rất nhiều đối với Phật giáo. Chúng tôi nói chuyện cũng hơn nửa giờ đồng hồ. Chúng tôi nói đến vấn đề làm thế nào gìn giữ thân tâm khỏe mạnh.

Tâm địa nhất định phải thanh tịnh, nhất định phải vô tư vô ngã, thân thể phải thả lỏng, không nên có chút nào khấn trương, như vậy bạn lữ hành sẽ không mệt. Có rất nhiều người lữ hành cảm thấy mệt. **Tại vì sao ta không mệt? Trong tâm không việc gì, thân thể rất nhẹ nhàng, không có chút khấn trương nào. Đây là trong Phật pháp Đại thừa dạy cho chúng ta đạo dưỡng sinh. Tâm phải tịnh, tâm phải không, thân phải động. Khi động phải thoải mái thì sẽ không mệt mỏi, khi động khấn trương thì sẽ mệt mỏi, mệt nhọc.** Cái này sau khi học rồi, chúng ta lập tức liền có thể thọ dụng, liền có được chỗ tốt.

**Ăn uống phải chú ý vệ sinh, quyết định không nên quá lượng. Mỗi bữa ăn đều ăn được rất no, ăn được rất nhiều, chắc chắn không phải là việc tốt. Cổ Thánh tiên Hiền dạy bảo chúng ta, ăn cơm đến bảy phần no thì được rồi, chắc chắn có chỗ tốt đối với sức khỏe thân thể.**

Vừa rồi tôi ở phía dưới, thầy Hoàng nói với tôi về "*khéo giữ khẩu nghiệp*". Câu sau cùng là "*khéo giữ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm*", thầy muốn tôi giảng nhiều một chút. Vốn dĩ tôi nghĩ đoạn này có thể giảng viên mãn rồi, có thể giảng tiếp đoạn sau. Các vị mọi người đã có ý muốn nghe nhiều một chút, thì đề mục này chúng ta nói nhiều một chút cũng tốt, bởi vì đây là nền tảng của tu hành. Không luận là Tông môn, Giáo hạ, Hiền giáo, Mật giáo, thậm chí đến Tiểu thừa, người xưa đều dạy người "*tu từ căn bản*". Căn bản chính là cái "*tâm*". Tâm quyết định phải chân thành.

"*Chân thành*" là gì? Cuối triều nhà Thanh, tiên sinh Tăng Quốc Phiên ở trong "Độc Thư Bút Ký", đem chữ "*thành*" này làm một chú giải nhỏ. Ông chú được rất hay: "*Một niệm không sanh gọi là thành*". Ý này cùng trong Phật pháp đã nói là giống nhau, không có một tạp niệm nào. "*Tạp niệm*" là gì? Ý niệm không tương ưng với tâm tánh chính là vọng niệm. Thành thì mất đi rồi. Người thế gian thông thường gọi là ý chí tập trung, tinh thần tập trung, đó cũng là ý nghĩa của "*thành*". Tập trung thì sẽ không tán loạn. "*Tán loạn*" chính là thông thường thường nói con người không có tinh thần, đây là tâm tư tán loạn, tâm tư hôn trầm, người hiện rõ không có tinh thần. Cho nên, tu hành phải nắm được trung tâm, tâm phải thanh tịnh, trong tâm không thể có một chút nào. Lời này nói ra thì dễ dàng, làm thì thật không dễ dàng. Mấy người có thể làm được? Có thể nói không có người nào có thể làm được. Nếu có thể làm được thì con người này là Thánh nhân, không phải phàm phu. Chúng ta phải làm sao? Phật Bồ Tát từ bi, Phật dạy bảo chúng ta một phương pháp, đó chính là niệm Phật. Việc này thì dễ làm rồi. Nếu trong tâm chúng ta không có một ý niệm nào thì không dễ dàng. Có một niệm, không nên có các niệm khác, dùng một niệm đánh bạt đi tất cả các tạp niệm. Dùng một niệm, một niệm này chính là Phật hiệu "*A Di Đà Phật*". Một niệm này gọi là "*chánh niệm*". Trong tâm bạn niệm A Di Đà Phật, niệm này là chánh niệm. Thế nhưng phải ghi nhớ, chúng ta ngày nay niệm "*A Di Đà Phật*", Phật hiệu này là chánh niệm tương tợ, không phải là chánh niệm chân thật. Vì sao vậy? Ngày nay chúng ta là có tâm niệm Phật, cho nên đây là tương tợ, đến lúc nào niệm đến "*niệm mà không niệm, không niệm mà niệm*", câu Phật hiệu này là chánh niệm chân thật. Cảnh giới này không thể nghĩ bàn. Hai câu nói này các vị có thể nghe, không nên nghĩ. Vì sao vậy? Không phải cảnh giới của chúng ta, nên nghĩ không đến, vừa nghĩ thì biến thành vọng tưởng, chánh niệm cũng mất tiêu rồi, ngay chánh niệm tương tợ cũng không có. Cho

nên không nên nghĩ tưởng nó, chính mình ngày hôm nào vào được cảnh giới này, bỗng nhiên khai ngộ: *"Thì ra là như vậy!"*.

Làm thế nào để thời gian khai ngộ của chúng ta được sớm hơn? Đây là một việc tốt. Bao gồm tất cả chúng sanh, tương lai đều phải làm Phật. Muốn làm Phật, đương nhiên bạn nhất định phải khai ngộ. Bạn không khai ngộ thì bạn không vào được cảnh giới của Phật. Thế nhưng nếu muốn chân thật khai ngộ, biện pháp tốt nhất là đem tâm lượng mở rộng. Người xưa chúng ta nói được rất hay: *"Lượng lớn phước lớn"*. Đó là chân thật, không phải giả. Người nhất định phải có độ lượng bao dung khắp hư không, khắp pháp giới, bạn khai ngộ thì không xa. Phạm phu thông thường ngay một người cũng không thể bao dung, xem thấy người này ưa thích, xem thấy người kia chán ghét, vậy thì không được, độ lượng này quá nhỏ.

Lần này ở Úc châu, tôi gặp được mấy đồng tu, tôi dạy họ: *"Chúng ta ở chung với Phật Bồ Tát rất tốt, chúng ta ở chung với yêu ma quỷ quái cũng rất tốt, giống y như với Phật Bồ Tát. Chúng ta không có cái độ lượng này thì không được"*. Phật có thể bao dung mười pháp giới. Mười pháp giới, bên trên là chư Phật, bên dưới là ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục, làm thế nào bao dung? Bình đẳng bao dung, thanh tịnh bao dung, từ bi bao dung, chân thành bao dung. Học Phật chính là học ở những chỗ này, chính ở ngay trong cuộc sống thường ngày, trong đối nhân xử thế tiếp vật mà luyện công phu. Chân thật đem thanh tịnh bình đẳng tâm thực tiễn, bạn mới có thể khai mở được trí tuệ. Vì sao vậy? Không chân thành, không thanh tịnh, không bình đẳng, không từ bi chướng ngại cửa ngộ của bạn. Tại vì sao bạn không khai ngộ? Chướng ngại quá nhiều rồi, cần phải đem chướng ngại trừ bỏ, bạn tự nhiên liền khai ngộ.

Người biết dụng công là đối người đối việc đối vật ngay trong cuộc sống thường ngày. Bạn nói: *"Tôi không biết tu"*. Tôi dạy bạn một phương pháp, phương pháp này vẫn không phải tôi dạy mà là chư Phật Bồ Tát dạy, tổ tổ truyền nhau, đó là cung cung kính kính chấp tay *"A Di Đà Phật"* đối với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, một câu *"A Di Đà Phật"*, bình đẳng. Trong miệng niệm một câu *"A Di Đà Phật"*, trong tâm đối với đối tượng này, người sự vật, họ chính là A Di Đà Phật. Vậy rốt cuộc là thật hay là giả? Tâm của bạn thật thì đó chính là thật, tâm của bạn vọng thì chính là hư vọng. Thành thật mà nói, trên cảnh giới không có chân - giả, không có tà - chánh. Tà - chánh, chân - giả đều ở tâm của bạn. Tâm của bạn thật thì tất cả pháp đều là thật, tâm của bạn chánh thì tất cả pháp đều chánh, tâm của bạn tà thì tất cả pháp đều là tà, tâm của bạn vọng thì tất cả pháp đều là vọng. Trên Kinh Đại thừa thường hay dạy chúng ta: *"Cảnh tùy tâm chuyển"*. Pháp Tướng Tông nói rất hay: *"Duy thức"*, không thừa nhận có cảnh giới, không thừa nhận cái cảnh giới tướng này. Vì sao vậy? *"Tướng"* là sở chuyển, là sở sanh; năng sanh năng biến là *"tâm tánh"*. Trên Kinh Đại thừa nói được quá nhiều. Người học bước đầu phải hy vọng vào cửa, nhất định phải biết *"một môn thâm nhập"*, bạn mới có thể vào cửa được.

Tại vì sao vào cửa khó như vậy? Chúng ta xem truyền ký của Tổ sư đại đức xưa nay, xem "Cao Tăng Truyện", "Cư Sĩ Truyện", "Thiện Nữ Nhân Truyện" được thâu tập ở trong "Đại Tạng Kinh", những người học Phật ba năm đến năm năm đều khai ngộ. Vì sao chúng ta ngày nay làm mấy mươi năm, ngay đến bên bờ *"ngộ"* cũng không đến được, nguyên nhân ở chỗ nào? Tuyệt đối không phải năng lực của chúng ta không

bằng người xưa, cách nghĩ như vậy thì sai rồi. Thực tế mà nói, phương pháp của chúng ta không tốt như người xưa, phương pháp của người xưa là chính xác. Phương pháp này là Phật Phật truyền nhau, tổ tổ tiếp nối. Ngày nay chúng ta xem thường. Phương pháp này chính là "một môn thâm nhập", không có gì khác "một môn". Tâm của họ là định, tâm là thanh tịnh. Chúng ta ngày nay cái tâm này không thể định lại, hiểu kỳ.

Hôm qua trở về, tôi ở trên phi cơ gặp được Pháp sư Ngô Bình đang xem "Kinh Lăng Nghiêm". "Kinh Lăng Nghiêm" không phải không tốt. Tôi hỏi cô ấy: "*Cô đang học cái gì?*". Cô nói: "*Con đang học "Kinh Vô Lượng Thọ".*" Tôi nói: "*“Kinh Vô Lượng Thọ” vẫn chưa khai ngộ, làm sao cô có thể xem "Kinh Lăng Nghiêm?"*". Tôi nói: "*Hiếu kỳ thì xong rồi*". Tâm hiếu kỳ thì xong rồi, vậy thì không thành thật, không thể một môn thâm nhập. Đến lúc nào bảo bạn xem tất cả Kinh? Khai ngộ rồi. Người xưa nói: "*Ngộ hậu khởi tu*". Sau khi khai ngộ, thì xem tất cả Kinh giống như Bồ Tát Long Thọ ngày trước vậy. Chúng ta xem thấy ở trên Kinh, thấy Long Thọ, thấy Thiên Thân, ba tạng mười hai bộ giáo ba tháng thì xem xong rồi, liền thông đạt rồi. Phải sau khi ngộ thì được. Chân thật là sau khi đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, ba tháng thì thông đạt tất cả Kinh mà Thích Ca Mâu Ni Phật 49 năm nói ra. Thí dụ này quá nhiều. Bạn chưa có khai ngộ thì bạn cả đời đều không thể thông đạt. Chúng ta nhất định phải biết căn tánh của chính mình, phải học thành thật. Việc này quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Chuyên công một bộ Kinh, ưa thích "Lăng Nghiêm" thì chuyên công "Lăng Nghiêm", vậy thì đúng. Trong tất cả Kinh luận, bạn chỉ chọn một thứ. "*Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*". Câu nói này của Thế Tôn chúng ta phải ghi nhớ. Chọn lựa Kinh luận nhất định chọn lấy thích hợp với trình độ của chính mình, thích hợp hoàn cảnh tu học của chính mình thì bạn học không khó. Bạn học những Kinh luận nghi quy này không tương ứng với hoàn cảnh sinh hoạt của chính bạn thì bạn học rất khó. Cho nên đại đức xưa thường nói, trong pháp môn có pháp dễ hành, trái với pháp dễ hành thì chính là pháp khó hành. Thích hợp căn tánh chính mình, thích hợp với trình độ chính mình, thích hợp hoàn cảnh sinh hoạt chính mình, đó gọi là "*đạo dễ hành*".

Cho nên, ở vào Thời kỳ Mạt Pháp này, đạo dễ hành đích thực là "*pháp môn Tịnh Độ*". Đạo dễ hành trong pháp môn Tịnh Độ đích thực là "*trì danh niệm Phật*". Đồng tu phải phát tâm nghiên giáo, phải phát tâm giảng Kinh, đây là việc rất tốt. Nếu như bạn thật phát cái tâm này, không phải vì danh vọng lợi dưỡng của chính mình, chân thật là vì nỗi huệ mạng của Phật hoàng pháp lợi sanh, bạn lập tức liền được chư Phật hộ niệm, Bồ Tát thiện thần ủng hộ. Tâm bạn vừa phát thì liền có cảm ứng không thể nghĩ bàn. Nếu như có chút nào tâm danh lợi xen tạp trong đó, có chút nào ý niệm tự tư tự lợi xen tạp ở trong, vậy thì không được, thì không có cảm ứng. Người xưa thường nói: "*Trong Đê Hộ không thể xen tạp chút độc dục*". Chân tâm thuần tịnh liền có cảm ứng. Bạn có thể một môn thâm nhập thì bạn sẽ có một ngày khai ngộ. Nếu không ngộ thì quyết không đụng đến các Kinh luận khác. Kinh luận còn không đụng đến, huống hồ các pháp khác của thế gian này!

Hiện tại chúng ta đang ở thời đại này, vì để cứu vãn kiếp vận, sức mạnh một mình chúng ta, một tôn giáo không được, không giải quyết được vấn đề, phải liên kết tất cả các tôn giáo thế gian lại, đồng tâm hiệp lực mới có thể giải quyết được vấn đề này. Thế là chúng ta lướt qua giáo nghĩa Kinh giáo của tất cả các tôn giáo khác, ở ngay trong học tập của chúng ta, đây gọi là "*trợ tu*", Tịnh Độ thường gọi là "*chánh trợ song*

tu". Tịnh Độ của chúng ta là chánh tu của chúng ta, là chủ khóa của chúng ta, học tập trong trường đó là chủ khóa của chúng ta. Chúng ta phải hiểu rõ giáo nghĩa của các tôn giáo khác, đây là khóa phụ của chúng ta, hoàn toàn là giúp đỡ chúng sanh. Tu học, trợ và chánh nhất định phải rõ ràng, như vậy mới có thể được định, mới có thể khai ngộ. Sau khi ngộ rồi, giống như cảnh giới của "Kinh Hoa Nghiêm" vậy, bao gồm giáo học của tôn giáo đều là chánh khóa, không có trợ tu, toàn là chánh tu. Bạn có năng lực rồi, vừa tiếp xúc liền thông đạt, liền tường tận, liền không mê hoặc.

Tại sao các Bồ Tát thì được, chúng ta thì không được? Chúng ta ở trong lúc giảng dạy thường hay khuyến khích các đồng tu, then chốt chân thật chính là tự tư tự lợi, không buông xả đi cái "ta". Trên "Kinh Kim Cang" giảng: "*Ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng*", bốn tướng bốn kiến không thể phá, cho nên chúng ta không cách nào có thể sánh được với các Bồ Tát. Bốn tướng bốn kiến phá rồi, con người này chính là Bồ Tát, cho dù họ chưa thọ qua giới Bồ Tát, họ cũng là Bồ Tát thật. Bốn tướng chưa phá, một năm thọ một lần giới Bồ Tát, họ cũng không phải là Bồ Tát. Chẳng phải trên Kinh đã nói được rất hay rồi sao? "*Nếu Bồ Tát có ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng thì chẳng phải Bồ Tát*". Trong bốn tướng, cái gốc này là ngã tướng. Chúng ta phải ở ngay chỗ này mà dụng công phu. Cách phá thế nào vậy? Chính là tôi thường nói, phá tự tư tự lợi. Tự tư tự lợi làm thế nào phá? Khởi tâm động niệm đều nghĩ đến người khác, không nên vì chính mình mà nghĩ; nghĩ đến xã hội này, nghĩ đến chúng sanh khổ nạn của thế giới này, thì ý niệm sai lầm này mới có thể chuyển đổi được.

Phàm phu, thực tế mà nói, bị tự tư tự lợi hại khổ. Bạn cho rằng cái này có chỗ tốt? Tại sao bạn nhiều bệnh? Tại sao bạn không khỏe mạnh? Tại sao bạn sống khổ cực đến như vậy? Tại sao có nhiều tai nạn đến như vậy? Thấy đều là từ tự tư tự lợi mà ra. Họa hoạn vô cùng! Nhà Phật gọi là thiện ác. Nguồn gốc của ác chính là "*ngã tướng*". Người thế gian đối với "*ngã*" chấp trước kiên cố, không biết được vì người là chân thật an vui, vì chúng sanh là chân thật hạnh phúc. Tất cả vì chúng sanh, chính mình đời sống rất thanh khổ, đó là người khác nói, trong mắt của người khác thấy chúng ta rất thanh khổ. Chúng ta cũng không ăn thịt, cũng không ăn cá, những chốn vui chơi đều không đến, sống ở thế gian có ý nghĩa gì chứ? Họ làm gì hiểu được, ý nghĩa của chúng ta sâu rộng hơn so với họ rất nhiều, ý nghĩa của chúng ta thật hơn so với họ. Ý nghĩa của họ là giả, không phải là thật. Chúng ta sống là có ý nghĩa chân thật. Thực tế mà nói, họ chân thật không có ý nghĩa gì, đem không có ý nghĩa xem thành có ý nghĩa, sai lầm rồi. Khi chúng ta vừa so ra, chúng ta khỏe hơn so với họ, chúng ta cũng an vui hơn họ, chúng ta thường sanh tâm hoan hỷ. Nhất định phải hiểu những đại đạo lý này, đây là chân lý của vũ trụ nhân sinh.

Tu tâm, chúng ta đem cả thầy Phật pháp quy nạp lại viết thành mười chữ: "*Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*". Hy vọng mọi người không nên quên đi. Phải đem mười chữ này thực tiễn, bạn liền có thể vào được cảnh giới của Phật. Mười chữ này chính là tiêu chuẩn của pháp môn tâm địa phàm - Thánh. Trái ngược với mười chữ này là đạo địa của phàm phu, tương ứng với mười chữ này chắc chắn là Phật Bồ Tát.

"*Khéo giữ khẩu nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm*". Chúng ta ở chỗ này mà hạ công phu. Trước tiên học đến cái gì? Học đến tôn trọng người khác, học đến yêu thương người khác, học lấy giúp đỡ người khác. Tâm bệnh trước đây của chúng ta là tự đại, ngạo mạn, không biết tôn kính người khác, xem thấy người khác tốt hơn mình thì đổ ky, xem thấy người khác không bằng mình thì xem thường, đây là đại bệnh. Chính mình san tham, bòn xén, không chịu giúp đỡ người khác, đây đều là hành vi sai lầm, ý niệm sai lầm. Chúng ta phải từ chỗ này mà cải đổi lại, không luận là người nào cũng phải tôn kính bình đẳng. Chúng ta tôn kính đối với Phật thể nào, thì đối với tất cả chúng sanh phải tôn kính y như vậy, không chỉ đối với chúng sanh hữu tình như vậy, mà đối với chúng sanh vô tình cũng như vậy. Chúng sanh vô tình như cây cối hoa cỏ, bạn có tôn kính chúng hay không, có yêu thương chúng hay không, có giúp đỡ chúng hay không? Bạn giúp đỡ chúng thì chúng cũng hồi báo. Người yêu hoa, hoa ở trước mặt họ nở ra đặc biệt đẹp, đó là hồi báo. Thực vật đều có cảm ứng, hướng hồ là động vật!

Lần này, có mấy vị đồng tu đi theo tôi mấy ngày, cùng đi du lịch một vài nơi. Chúng tôi có một cảm xúc rất rõ ràng, trên núi Cổ Tấn không có muỗi, không có gián, trong phòng đèn mở rất sáng, tất cả cửa đều mở hết nhưng đều không có. Chúng ta ở Úc châu thì có, cần phải làm lưới ở cửa sổ, cửa cái. Do nguyên nhân gì? Trên núi Cổ Tấn, cư sĩ Lý Kim Hữu, những người này ở trên núi sáu năm, họ yêu thương động vật, yêu thương cây cối hoa cỏ, thế nên chúng có hồi báo. Lúc trước chúng cũng có, thí dụ này chúng ta xem thấy từ trên sách xưa, xem thấy trong truyện ký của Đại Sư Ấn Quang Ngài, Ấn Tổ sau 70 tuổi, nơi của Ngài ở muỗi gián bọ nhậy không tìm thấy một con, người khác ở thì có thể nhưng Ngài ở thì không có. Do nguyên nhân gì? Tâm yêu thương. Bạn tôn trọng chúng thì chúng tôn trọng bạn, bạn yêu thương chúng thì chúng cũng yêu thương bạn.

Đạo tràng ở Úc châu chúng ta, hiện tại Pháp sư Ngô Khiêm đã ở nơi đó một năm rồi. Tôi liền hỏi cô ấy công phu thể nào rồi? Thành tích như thế nào? Cô ấy nói những chú chuột, gián, bọ nhậy, muỗi so với lúc mới đến đã ít đi phân nửa rồi. Tôi nghe rồi gật đầu, không tệ, xem ra cô cũng có công phu, ít đi phân nửa. Hy vọng gia công tu hành, hy vọng sau ba năm ở nơi đây thấy đều không còn. Thật làm đến được, không phải không làm được. Công phu tu hành của chúng ta là từ những chỗ này mà xem, không phải giả bộ làm ra, từ chỗ này xem công phu thật. Nhất định phải bồi dưỡng tâm chân thành, chắc chắn không có hư ngụy. Người khác gạt ta nhưng ta không gạt họ. Phải ở ngay chỗ này mà hạ công phu. Cho nên người xưa thường nói, tu hành bắt đầu từ không vọng ngữ. **Chúng ta nói chuyện với người còn phải che giấu, vậy thì không được rồi. Vì sao vậy? Chân thành không có.** Không có chân thành thì thanh tịnh cũng không, bao gồm tất cả đều không có. Chân thành là cội nguồn. Đối đãi bất cứ người nào đều dùng tâm chân thành. Quyết định không nên sợ người khác ức hiếp bạn, không nên sợ người khác lừa dối bạn. Họ lừa thì cứ để họ lừa, họ dối gạt thì cứ để họ dối gạt. Chúng ta chỉ là một mực chân thành thì chúng ta ngay một đời này có thể thành tựu. Anh lừa dối tôi nhiều nhất được một trăm năm là nhiều lắm rồi, sau một trăm năm ta làm Phật rồi. Mười pháp giới, mỗi người đi mỗi đường của mình. Bạn gạt tôi, tôi cũng gạt bạn; bạn không thành thật đối với tôi, tôi cũng không thành thật đối với bạn, vậy thì đạo Bồ Tát của chúng ta liền mất hết. Đạo lý này luôn phải tường tận, luôn phải thấu suốt.

Sáu câu trong đoạn Kinh văn này, sáu câu "*khéo giữ ba nghiệp*", ý nghiệp đích thực là đại căn đại bản. Chỉ cần ý nghiệp thanh tịnh thì thân nghiệp, khẩu nghiệp tự nhiên liền thanh tịnh. Quyết định không thể nào có ý niệm chiếm tiện nghi của người khác. Các vị phải nên biết, chiếm tiện nghi là chân thật thiệt thòi. Người chịu thiệt chân thật có phước. Người xưa thường nói, chịu thiệt là phước. Người hiện tại đều sợ chịu thiệt, đều sợ người khác chiếm tiện nghi của chính mình, vậy làm sao được. Tin Phật, chân thật tin Phật, Phật là Đại Thánh nhân, gọi là Đại Thánh nhân vì đối với chân tướng của vũ trụ nhân sinh triệt để tường tận, các Ngài dạy bảo chúng ta làm sao có thể có sai lầm? Bạn chân thật tin tưởng, bạn chân thật làm theo thì chắc chắn có chỗ tốt, không thể có hoài nghi.

Đạo tràng chúng ta ở Hong Kong hiện tại đã có thể hoạt động rồi. Đạo tràng này là một phòng ghi hình, chúng ta làm được rất là vừa ý, dùng tiền tuy không phải rất nhiều, thế nhưng thiết bị của chúng ta là hiện đại nhất, tốt nhất. Chúng ta chế tác hiệu quả, chắc chắn sẽ không thấp hơn đài truyền hình thông thường. Chúng ta có người chuyên nghiệp đang thao tác. Chúng ta phải tận dụng lợi dụng thiết bị khoa học kỹ thuật cao. Cho nên, tôi nghĩ năm tới đồng tu chúng ta luân lưu, các vị tự mình ở nơi đây cố gắng chuẩn bị tốt, mỗi một người ghi hình một bộ đĩa, mỗi một đồng tu đi đến Hong Kong ở một tuần lễ, ghi hình mười giờ đồng hồ, giảng đề tài gì thì các vị chính mình chọn lựa. Cái này ghi hình thì đài truyền hình vệ tinh thông thường đều vui thích tiếp nhận, bởi vì bạn đạt đến trình độ của họ yêu cầu. Ngoài các đồng tu chúng ta ra, tôi đã nghĩ đến mời thỉnh những chuyên gia học giả hải ngoại, Hong Kong, Trung Quốc, Đài Loan. Chỉ cần họ bằng lòng, chúng ta liền mời họ đến Hong Kong ở một tuần lễ đến mười ngày. Chúng ta phụ trách phí dụng. Hy vọng họ ở trong phòng ghi hình này của chúng ta cũng có thể ghi lại một chuyên tập. Các vị giáo thọ giả có chuyên môn nghiên cứu đối với Bách Gia Chư Tử của chúng ta, chúng ta là nghĩa vụ vì họ mà phục vụ, ghi lại bộ chuyên tập cho họ. Thế nhưng chúng ta chỉ có một điều kiện là không có bản quyền. Nếu có bản quyền thì chúng ta không phục vụ, bạn đi tìm nơi khác. Chúng ta hy vọng đem những quốc túy của chúng ta truyền lại cho đời sau, mở mang rộng lớn. Sau khi ghi hình lại rồi, tương lai có thể phối âm Anh văn, Pháp văn, phối âm Tây Ban Nha, phối các loại ngôn ngữ khác nhau lưu thông đến toàn thế giới để giới thiệu văn hóa của chúng ta. Văn hóa không phân cõi nước, không phân chủng tộc, không phân tôn giáo, nó là di sản chung của toàn nhân loại. Chúng ta phải có nhận biết này, chúng ta có trách nhiệm, có nghĩa vụ đem nó mở mang rộng lớn, lưu truyền cho đời sau.

A Di Đà Phật.....

## **Tập 216**

Tương lai có thể có đầy đủ một phần tài sản văn hóa này, chúng ta chắc chắn sẽ không chiếm nó thành của riêng, cho nên vừa rồi tôi nói rồi, không có bản quyền. Chúng ta in ra số lượng lớn, phân cho khắp thế giới. Hễ là trường học có nghiên cứu Hán học, chúng ta đều tặng cho họ làm giáo trình, rất là có ý nghĩa. Đây là một việc làm rất tốt ngay trước mắt, chúng ta phải tích cực mà làm. Vì sao vậy? Những học giả chân thật



thông đạt Bách Gia Chư Tử này đại khái đều là tuổi tác rất cao, có thể đều là giáo thọ già về hưu, cho nên tôi nghĩ nếu như chúng ta trong năm năm này không làm, sau năm năm nữa những người này hơn phân nửa có thể đều không còn, chúng ta muốn làm đều không còn kịp, cho nên sự việc này phải tích cực mà làm. Hy vọng đồng tu chúng ta đều có thể có cùng đồng một ý niệm như vậy, mọi người nhiệt tâm cùng nhau gánh vác việc này. Đây là nói huệ mạng Phật, là đại sự nghiệp, đại nhân duyên hoàng pháp lợi sanh, chúng ta gặp được cũng là hy hữu khó gặp. Sau khi gặp được thì nhất định phải chăm chỉ nỗ lực mà làm, đem nó làm đến tận thiện tận mỹ.

Tôi nghĩ, đoạn này chúng ta giới thiệu đến chỗ này, trên đại thể thì có thể được rồi. Bây giờ chúng ta xem tiếp Kinh văn.

\*\*\*\*\*

Đây là "*hiện sanh thành Phật*". Ở phía trước đại khoa này là "nhị lợi hành", giảng là "quỹ phạm cụ túc", "quán pháp thường tịch", đoạn này sau tự thành tựu mới có thể giúp đỡ người khác. Đoạn này là "*hiện sanh thành tựu*". Chúng ta chọn lấy khoa nhỏ, chúng ta dùng một câu nói trên Kinh Kim Cang là "*vô trụ sanh tâm*". Đoạn thứ nhất, đây là "*nhất thiết vô trước*".

**Kinh văn: "Sở hữu quốc thành, tự lực, quyền thuộc, trân bảo, đô vô sở trước".**

Đoạn lời nói này hy vọng mọi người không nên hiểu sai ý nghĩa. Cái "vô trước" này có phải đều là không cần hết? Nếu bạn nghe rồi đều không cần hết, vậy thì bạn nghe sai rồi. Cho nên trên kệ khai Kinh nói: "*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*", câu này nói được rất hay. Cái gì gọi là "*đô vô sở trước*"? Các vị nhất định phải hiểu được, "trước" chính là "chấp trước". Chấp trước chính là không chịu buông xả.

"*Quốc thành...*", câu này chỉ là nêu lên một vài thí dụ. "Quốc thành" là gì? Đây là nói địa vị của bạn, quyền thế của bạn, bạn là một quốc vương, bạn là một thành chủ, bạn có được địa vị này, có được quyền lực này là phải vì quốc gia này, vì nhân dân thành phố này mà phục vụ. Nếu như có người làm được tốt hơn so với bạn, bạn đem vị trí này nhường cho họ, đây gọi là "vô sở trước". Bạn phải đem vị trí này nhường cho họ, bạn phải nghĩ tưởng, người tiếp lấy chức vị này nhất định có năng lực làm được rất tốt, làm được còn tốt hơn so với bạn, đây gọi là gánh trách nhiệm, tuyệt đối không phải tham luyến quyền thế địa vị. Ý nghĩa ngay chỗ này. Nếu như bạn nghe lời nói này rồi, Phật dạy tôi không dính mắc, tốt, tôi lập tức từ chức, tùy tiện tìm một người nào đó không hề có năng lực, làm việc cũng rất kém, vậy bạn làm sao có thể đổi mặt với đại chúng xã hội? Không có người nào có thể làm được tốt hơn so với bạn, thì bạn vẫn là phải trung thực cố gắng mà làm. "*Cúc cung tận tụy, tử nhi hậu kỳ*". Khi chính mình đang làm việc, một việc lớn quan trọng nhất là bồi dưỡng người kế thừa, tuyển chọn người kế thừa, đây chính là "đô vô sở trước". Vì sao vậy? Chuẩn bị chuyển giao, quyết không phải tham luyến.

"*Thành trấn tự lực*" chính là hiện tại gọi là chức vị quyền thế về mặt hành chánh. "*Quốc*" là người lãnh đạo quốc gia, "*thành*" là người lãnh đạo của thành phố, "*tự lực*" là người lãnh đạo thôn xóm thị trấn. Phải hiểu được đạo lý này.

Phía sau lại nêu lên hai thí dụ. "*Quyển thuộc*", đây là hiện tại chúng ta gọi là "nhân sự", giúp đỡ những người này đều là quyển thuộc. Trong "quyển thuộc" hàm nghĩa rất rộng. Ở trong cửa Phật, bốn chúng đồng tu chúng ta cùng đồng sinh hoạt với nhau, gọi là "pháp quyển thuộc", hiện tại gọi là "nhân sự".

"*Trần bảo*" là thuộc về vật chất, đều là người thông thường chấp trước, đều tham ái, không dễ gì buông xả. Ở chỗ này Phật nói với chúng ta, những thứ này thấy đều không nên chấp trước. Trước tiên, đây chính là nói "nhìn thấu, buông xả". Bạn phải chân thật hiểu rõ đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật, có thể thọ dụng, không thể chấp trước, mà còn thường hay hoan hỷ buông xả. Có những tiền tài, công danh, địa vị này là phước báo. Phước báo là phước đức bạn nhiều kiếp đã tu tích mà chiêu cảm. Nếu như trong đời quá khứ bạn không có tu, chắc chắn bạn không thể có được.

Phật dạy cho chúng ta, bạn muốn được tiền tài, được tiền tài là quả báo, dùng phương pháp gì mới có thể được tiền tài? Tu tài bố thí. Cho nên các vị phải bình lặng mà quán sát, sau khi học Phật pháp rồi, ở ngay trong cuộc sống thường ngày tỉ mỉ quán sát những nhân sự chung quanh bạn, những người được tiền tài đó, người được thông minh, người được trường thọ, bạn tỉ mỉ mà quán sát, họ do nguyên nhân gì mà có được? Có tương ưng với Phật nói hay không?

Tu pháp bố thí được thông minh trí tuệ, tu vô úy bố thí được khỏe mạnh sống lâu. Một điều trong vô úy bố thí là ăn chay. Các vị phải nên biết, ăn chay là bố thí vô úy, không hại tất cả chúng sanh, không ăn thịt tất cả chúng sanh, quả báo là khỏe mạnh sống lâu. Không những không ăn thịt tất cả chúng sanh, có thể yêu thương tất cả chúng sanh, quyết không tổn hại tất cả chúng sanh, dưỡng cái tâm từ bi của chính mình. Đối với những động vật nhỏ bạn còn thương yêu chúng, không nhẫn tâm tổn hại, bạn làm sao có thể tổn hại một người? Đối với động vật, thực vật, bạn đều không có ý niệm đi chiếm chút tiện nghi, thì bạn làm sao đi chiếm tiện nghi của người?

Ở trên Kinh Phật nói, không sát sanh được trường thọ, không trộm cắp được giàu có. "Tâm trộm" là gì? Ý niệm muốn chiếm tiện nghi của người khác là tâm trộm. Việc này tổn phước. Ngày nay chúng ta xem thấy trong xã hội có rất nhiều người được công danh phú quý, thủ pháp của họ dùng không bình thường. Tuyệt đối không thể nói thủ đoạn không bình thường có thể đạt được công danh phú quý, vậy thì bạn hoàn toàn hiểu sai rồi. Họ có được là ngay trong đời quá khứ tu tích, bởi vì họ hiện tại dùng thủ đoạn không bình thường, phước đức của họ đã bị tổn giảm, đây gọi là bị tổn phước. Nếu như họ dùng thủ đoạn bình thường, phước báo của họ sẽ càng lớn. Tuyệt đối không phải là thủ đoạn phi pháp có thể được giàu sang, có thể được thông minh trường thọ. Những sự việc này trong "Liễu Phàm Tứ Huấn" nói được rất nhiều, nói được rất tường tận, hy vọng mọi người chân thật dụng tâm mà đọc, thường hay đọc. Mỗi một lần đọc nhắc nhở chính mình một lần, sau đó biết được ngay trong cuộc sống thường ngày, chúng ta phải nên dùng tâm thái gì để đối nhân xử thế tiếp vật, tự cầu đa phước. Chắc chắn không nên tổn hại người khác, càng không nên tổn hại xã hội.

Ở ngay trong Phật pháp, bình thường chúng ta rất thường thấy chính là dùng phương pháp gì để trốn thuế, hy vọng nộp thuế ít một chút, kiếm được nhiều tiền một chút. Cái tâm này là gì? Là tâm trộm. Bạn có tin hay không? Tâm trộm là bị tổn phước. Nộp thuế là quốc dân phải dốc hết nghĩa vụ. Thế nhưng hiện tại là loạn thế, thì chúng ta

phải nên nghĩ tưởng xem, nếu như chính phủ này rất hiền minh, đích thực vì nhân dân làm rất nhiều việc tốt, thì việc nộp thuế này chúng ta phải nên rất thoải mái, rất vui vẻ. Giống như chính phủ của Singapore, chúng ta không nên trốn thuế. Vì sao vậy? Chính phủ này chân thật vì nhân dân phục vụ. Bạn thấy công trình công cộng làm được tốt đến như vậy. Những thiết kế này phải cần tiền. Tiền từ đâu mà ra? Thu thuế. Nếu như cái khu vực này chính trị không rõ ràng, tham ô rất nghiêm trọng, thu thuế đều rơi vào trong hầu bao của những người này, cá nhân họ hưởng thụ riêng, việc trốn một ít thuế có lẽ về tình có thể tha thứ. Trốn một ít thuế khiến cho bạn kiếm thêm được một ít tiền, hưởng thụ thêm nhiều một chút, vậy thì sai lầm. Cái tâm lý này thật không bình thường. Ít nộp một chút thuế thì làm sao? Làm nhiều một chút công đức, thay chính phủ tạo phước, vậy thì đúng, đây là việc tốt, bạn là phát tâm Bồ Tát.

Ngày trước, Tổ sư đời thứ sáu của Tịnh Độ tông chúng ta là Đại Sư Vĩnh Minh Diên Thọ, Ngài chính là trốn tiền thuế của quốc gia. Ngài vào lúc đó chức vị là nhân viên thu thuế, quản lý tài chánh. Ngài trốn công khoản của quốc gia đem đi phóng sanh, thay quốc gia tu phước. Đây là việc làm tốt, đây là Bồ Tát phát tâm, không phải phạm phư. Cho nên quả báo của Ngài cũng rất thù thắng, không những không phạm tội, quốc vương còn hộ pháp cho Ngài. Cho nên, hoàn toàn xem chúng ta dùng là cái tâm gì.

Phật dạy chúng ta bố thí, ý nghĩa của bố thí ở chỗ nào? Chính phủ này vì nhân dân phục vụ, chúng ta đem tiền giao cho họ cũng là bố thí, cũng là làm việc tốt. Bạn nghĩ thông rồi, nghĩ tưởng tận rồi, bạn liền rất vui mừng, tâm an lý đắc. Đạo lý làm rõ ràng, làm tường tận rồi, tâm liền an, không luận làm bất cứ việc gì đều hoan hỉ.

Cho nên, đoạn phía sau này dạy cho chúng ta: "*Hằng dĩ bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, lục độ chi hạnh, giáo hóa an lập chúng sanh, trụ ư vô thượng chân chánh chi đạo*".

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: "Hằng dĩ bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, lục độ chi hạnh. Giáo hóa an lập chúng sanh, trụ ư vô thượng, chân chánh chi đạo".**

Văn tự trong đây tuy là không nhiều, nhưng nghĩa lý này rất sâu rất rộng.

Câu đầu tiên liền dạy chúng ta "*bố thí*". Thực tế mà nói, sáu điều trong đây đã nói gọi là "Bồ Tát lục độ", cũng chính là sáu cương lĩnh của Bồ Tát hạnh. Bạn có thể tuân thủ sáu cương lĩnh này mà làm, thì bạn gọi là "hành Bồ Tát đạo".

**Điều thứ nhất là "*bố thí*".** Bố thí chính là buông xả, bố thí chính là "*đô vô sở trước*". Cái gì cũng đều có thể thí, quốc thành cũng có thể bố thí, tị lạc cũng có thể bố thí, quyền thuộc cũng có thể bố thí, trân bảo cũng có thể bố thí, không có thứ nào không thể bố thí. Chúng sanh có cần đến, chúng ta liền giúp đỡ họ.

Thế nhưng trong bồ thí, quan trọng nhất là "pháp bồ thí". Thông thường ở trong Giáo hạ đem "bồ thí" phân làm ba loại lớn là tài bồ thí, pháp bồ thí, vô úy bồ thí. Các vị đã đọc qua Kinh Đại thừa rất nhiều, thường đọc nhất là "Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyên Phẩm". Trên Kinh rõ ràng nói với chúng ta, bồ thí bảy báu bằng đại thiên thế giới không sánh bằng bồ thí pháp. Trong "Kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật", cái giáo lượng đó cũng nói được rất tốt, không sánh bằng bồ thí bốn câu kệ. Vì sao vậy? Bốn câu kệ chân thật có thể giúp người giác ngộ. Một người giác ngộ rồi, một người quay đầu rồi, họ được công đức lợi ích chân thật. Họ kém khuyết tiền của, bạn giúp đỡ họ, họ được lợi ích là tạm thời. Được là cái gì? Lợi ích một đời. Nếu như người khai ngộ, giác ngộ rồi, đó là lợi ích đời đời kiếp kiếp. Cho nên chúng ta phải nên biết, giúp đỡ người khác lợi ích thù thắng chân thật nhất là pháp bồ thí. Thế là chúng ta liền tưởng tượng, ba loại bồ thí là lấy pháp bồ thí làm chủ, tài thí, vô úy thí là bổ trợ, như vậy thì chánh trợ song tu, sự việc này bạn liền sẽ làm được viên mãn, làm được rất thành công. Tài bồ thí vẫn là vì pháp bồ thí, vô úy bồ thí cũng là vì pháp bồ thí, lấy pháp làm chủ.

"Pháp" là gì? Giáo học. Chúng ta nêu lên một thí dụ, chúng ta xây một cái đạo tràng, xây cái đạo tràng này phải dùng tiền; người ra tiền, ra sức thuộc về tài bồ thí. Sau khi đạo tràng xây xong, tiếp theo có những việc phải hộ trì, hộ trì là thuộc về vô úy bồ thí. Tác dụng của đạo tràng ở chỗ nào? Tác dụng là ở giáo học, cung cấp cho mọi người ở bên đây làm công tác nghiên cứu, làm công tác giáo học, làm công tác tuyên dương, làm công tác tu trì, đây đều là thuộc về pháp bồ thí. Lấy cái này làm chủ. Nếu như không có giáo học, không có hồng pháp lợi sanh, tài bồ thí cùng vô úy bồ thí đều không có chỗ thực tiễn, đều trống không. Từ trong thí dụ này các vị tỉ mỉ mà tư duy, liền hiểu được bồ thí phải nên làm như thế nào, làm thế nào mới có thể đem nó làm được viên mãn. Trong đây nhất định phải quán sát, nó ảnh hưởng đối với không gian, ảnh hưởng thời gian, không gian ảnh hưởng được càng lớn thì công đức liền càng lớn, thời gian ảnh hưởng được càng dài thì công đức càng lâu xa. Chúng ta phải từ những chỗ này mà quán sát thì chúng ta mới biết được sự việc phải nên làm thế nào, làm thế nào mới chân thật là như lý như pháp, mới làm đến tận thiện tận mỹ.

Chúng ta ở Singapore liên hiệp chín tôn giáo lớn của Singapore. Ngày chủ nhật mỗi tuần, giảng đường này của chúng ta mời thầy truyền giáo của các tôn giáo vì chúng ta giảng đạo. Sự việc xem ra dường như là một việc nhỏ, nhưng ý nghĩa rất sâu xa, ảnh hưởng rất lớn. Hôm qua tôi trở lại, có một đồng tu tặng cho tôi một phần tư liệu của Đài Loan, họ cũng muốn liên hiệp đoàn kết các tôn giáo. Trên đó viết được rất rõ ràng, là chúng ta ở nơi đây làm trước, họ ở bên đó lập tức liền có ảnh hưởng, cho nên rất nhiều quốc gia khu vực ở trên thế gian này đều sẽ có chút ảnh hưởng. Đây là việc tốt, một mở đầu tốt. Sự việc này có thể làm được tốt hay không, hoàn toàn xem dụng tâm. Nếu như vẫn có tư tâm trong đó, vẫn còn danh lợi ở bên trong, thì việc này rất khó làm đến được viên mãn, rất khó làm được tốt. Nếu như không có tư tâm, không có danh lợi, việc này sẽ làm được rất viên mãn, làm được rất thành công, đích thực mang đến xã hội an định, thế giới hòa bình, nhân dân hạnh phúc.

Chúng ta làm thế nào đem những giáo huấn của "Kinh Vô Lượng Thọ" này, đem cảnh giới của "Kinh Hoa Nghiêm" chân thật có thể thực tiễn ở ngay trong đời sống của chính chúng ta. Việc này phải nhờ vào chính chúng ta chăm chỉ nỗ lực mà đi làm.

Người khác không làm thì chúng ta làm. Chúng ta là đang làm đại công vô tư, nhất định sẽ có người hưởng ứng, nhất định sẽ có người hiệp trợ. Nếu bạn không tìm được người, người đều tự tư tự lợi, vậy thì bạn yên tâm, Phật Bồ Tát sẽ hóa thân đến để giúp đỡ bạn. *"Đức bất cô, tất hữu lân"*. Chỉ sợ bạn chính mình dụng tâm không chánh, vậy thì không có cảm ứng, chiêu đến là yêu ma quỷ quái, tương lai bạn làm sẽ có rất nhiều phiền não. Đó là gì vậy? Do tâm của bạn không chánh.

Tâm thuật chánh đại quang minh tự nhiên có Phật Bồ Tát đến hiệp trợ, cho dù có ma chướng cũng không ngại việc, thời gian lâu rồi ma chướng đó cũng hoan hỉ, ma cũng quay đầu để làm hộ pháp. Đây chính là người xưa đã nói: *"Tà không thể thắng chánh"*. Tâm chánh, hạnh chánh, yêu ma quỷ quái đều sẽ bị cảm hóa. Nếu bạn không thể cảm động họ là do đức hạnh của bạn chưa đủ, bạn có kém khuyết. Chân thật có đức hạnh, không thể nào không cảm động lòng người. Cho nên chúng ta phải học bổ thí, phải có thể xả.

Xả chắc chắn không nên lo lắng, tôi xả hết rồi thì làm sao? Chỉ cần bạn có ý niệm này, tự tư tự lợi của bạn chưa quên hết. Chưa quên hết, bạn xả vẫn là có phước, bạn bố thí là nhân, bạn vẫn là được tiền tài, nhưng tiền tài có được không nhiều. Nếu như bạn đem "ngã" quên đi, bạn xả có được tài phú là vô lượng vô biên, không có bờ mé. Cho nên tâm địa phải thanh tịnh, một chút phân biệt chấp trước đều không có, xem thấy việc phải nên làm lập tức liền phải làm, quyết định không có hoài nghi, cũng không cần có một cái tâm cầu cảm ứng. Có cái tâm này thì liền có chướng ngại, cái tâm này chính là lỗi lầm, tâm của bạn không thanh tịnh. Người xưa đã nói: *"Chỉ hỏi cày cấy, không hỏi thu hoạch"*. Chỉ cần sự việc này ta làm được tốt, hợp tình, hợp lý, hợp pháp, đích thực là lợi ích xã hội, lợi ích chúng sanh, không chút lo lắng mà làm.

**Thứ hai là "trì giới"**. "Trì giới" ở chỗ này chính là bạn tu bổ thí nhất định phải như pháp. Cảnh giới trong đây cũng rất là rộng lớn, nhất là chúng ta sinh hoạt trong xã hội hiện đại, mỗi một khu vực văn hóa không như nhau, quốc tình không như nhau, tình hình xã hội không như nhau, phong tục tập quán không như nhau, bạn nhất định phải hiểu được, phải tường tận. Chúng ta qua lại với người, bố thí tặng lễ thì phải tặng những thứ gì mới thích hợp, tặng được người ta hoan hỉ. Nếu như bạn tặng đồ vật mà người ta chán ghét, hoặc giả người ta húy kỵ, hảo ý của bạn trái lại kết oán cừu, đó là đặc biệt sai lầm. Việc này không thể không tiên đoán mà nghĩ trước. Bổ thí, thực tế mà nói không ở nhiều ít, phải chú trọng ở thật dụng, họ có thể dùng được, là họ cần phải dùng vào ngay trong cuộc sống thường ngày, đây là người người đều rất hoan hỉ. Việc này không ngoài chúng ta liền nghĩ đến tặng thức ăn, tặng y phục mặc. Không sai. Ăn thì họ ăn cái gì? Chúng ta cần phải hiểu, không phải chúng ta ưa thích thì người khác ưa thích. Chúng ta ưa thích ăn chay, người ta không ưa thích ăn chay, ở những chỗ này bạn không thể không khảo lượng đến, không thể không quán sát, không thể không tham vấn qua nhiều. Có thể thấy được điều "trì giới" này cũng là việc không dễ dàng, cho nên vạn nhất không nên xem thấy trì giới, bạn liền nghĩ đến năm giới mười giới, vậy thì bạn đã nghĩ sai rồi. "Trì giới" trong lục độ Bồ Tát chính là chúng ta gọi là "như lý như pháp", hợp tình, hợp lý, hợp pháp. Trì giới là cái ý này. Chân thật thông đạt thể sự tình người, họ cần đến là những thứ gì, hơn nữa vẫn không mất thời tiết nhân duyên. Bổ thí của bạn, người tiếp nhận bổ thí tâm sanh hoan hỉ, tâm sanh cảm kích. Có thể thấy được hàm nghĩa trong đây rất sâu rất rộng.

**Thứ ba là "nhẫn nhục".** "Nhẫn nhục" ở đây chính là tâm nhẫn nại. Nếu bạn có tâm nhẫn nại chờ đợi... Chúng ta lần trước từ Hong Kong trở về, ngồi chiếc phi cơ Thái Lan. Phi cơ này có khuyết điểm, nói là chín giờ hơn sẽ bay, kết quả phi cơ đại khái có trở ngại, đang sửa chữa, hỏi họ lúc nào thì sửa chữa xong, họ đều không biết được. Thầy Ngô Nhân cùng đi với tôi liền nói với tôi: "*Người ta từng người lần lượt đều vội đổi đi chuyến bay khác, chúng ta có cần đổi đi chuyến khác không?*". Tôi liền nói với thầy: "*Chúng ta ở đây tu nhẫn nhục Ba La Mật, tôi bằng lòng ngồi ở đây một tuần lễ, chúng ta từ từ đợi*". Kết quả không có đợi đến một tuần, mười một giờ rưỡi thì chuyến bay này liền cất cánh, bay được rất tốt. Bởi vì rất nhiều người đều chuyển sang phi cơ khác, chúng ta mỗi người có thể ngồi đến năm sáu ghế.

Bất cứ việc gì đều phải học nhẫn nại, hà tất phải vội vàng? Trong thế pháp thường nói: "*Dục tốc thì bất đạt*". Thời tiết nhân duyên chưa chín muồi thì hoàn thiện chính mình, chờ đợi thời tiết nhân duyên, tâm chúng ta liền an. Độ chúng sanh, có một số người rất là vội vàng, giận không thể lập tức độ hết chúng sanh. Cái tâm đó của họ còn từ bi hơn so với Phật, có lợi ích gì? Chư Phật Bồ Tát đại từ đại bi, biết được chúng sanh thời tiết nhân duyên chưa chín muồi, không thể độ, các Ngài đều có lòng nhẫn nại ở bên cạnh chờ đợi, đang quán sát, chúng ta vội vàng làm gì? Cho nên duyên chưa chín muồi để giúp người khác, thì phải nên biết làm thế nào giúp cho chính mình, đem trí tuệ của chính mình, đem đức năng của chính mình hướng nâng lên trên cao. Đến khi có cơ hội rồi, ta sẽ làm được tốt hơn, sẽ làm được càng viên mãn, như vậy mới là đúng. Cho nên, chúng ta không một giây một phút nào trông qua.

Nhà Nho đã nói: "*Tán tắc kiêm thiên hạ, thoái tắc độc thiện kỳ thân*". Không luận là tán hay thoái đều đang tinh tấn, đều không giải đãi. Thoái là gì? Độc thiện là gì? Hoàn thiện chính mình. Có cơ hội giúp đỡ người khác, chắc chắn không có thoái chuyển. Cho nên, không luận làm bất cứ việc gì cũng phải có lòng nhẫn nại, không có lòng nhẫn nại thì không thể thành tựu việc gì. Nhẫn nại là thiên định tiền phương tiện của Bát Nhã, dùng lời hiện tại mà nói chính là "dự bị công phu". Tâm nhẫn nại của bạn đều chưa có, bạn làm sao có thể được định? Không có định, bạn làm sao có thể khai trí tuệ? Cái này phải tu.

Ngay trong đồng tu chúng ta, có một vị "Ngộ Khiêm". Có lẽ các vị rất nhiều người đều quen biết cô ấy. Nhắc đến cái tên này, mọi người đều cảm thấy cô ấy không có gì. Cô ấy đã ở chung với các vị, ngày trước ở Thư Viện Hoa Tạng, ở đạo tràng Đạt La Tư Hoa Kỳ, ở đạo tràng Thánh Hà Tây, ở chỗ này, ở Úc châu đều không có người nào ưa thích cô ấy. Hai năm này chúng ta mua một nơi ở Toowoomba, tôi bảo cô ấy lên ở trên núi. Cô ấy một mình ở trên núi, một năm này xem là dụng công. Khi ở trên núi, tôi nói với cô ấy, cô là người phước báo lớn bậc nhất trên toàn thế giới, có một hoàn cảnh tốt đến như vậy để cho cô bé quan, cô không phải là người phước báo bậc nhất trên toàn thế giới hay sao? Cô có thể thành tựu hay không hoàn toàn ở chính cô. Lên núi, tôi bảo cô ấy đổi cái tên khác. Cô ấy, cái chữ "Thiên" vốn dĩ là nhất thiên, nhị thiên, cái chữ "Thiên" đó giống như một bảo kiếm vậy, rất lợi hại, rất hay đâm người, cho nên không có người nào ưa thích cô. Đổi lại cái tên, Khiêm của khiêm hư, khiêm hư nhẫn nhượng, chữ khiêm này hay, học khiêm hư. Cô ấy hoan hỷ, cô ấy quả nhiên học.

Trong một năm, cô ấy mỗi ngày nghe Kinh 7 giờ đồng hồ, băng ghi hình giảng Kinh của chúng ta nơi đây, mỗi ngày nghe Kinh 7 giờ đồng hồ, mỗi ngày lạy Phật ba trăm lạy. Đây là định khóa của cô. Sau đó công việc của cô, số lượng công việc rất lớn, đích thực đây là ngày trước Quán Trường Hàn rất tán thán đối với cô, một mình cô ấy vượt qua được năm người, khi làm việc đích thực rất nhanh. Khi làm việc thì học "Kinh Vô Lượng Thọ". Mỗi ngày phải học thuộc bao nhiêu, cái biến số này không nhất định. Cho nên, thời gian của cô ấy không có trống qua. Hiện tại các vị đến thăm cô ấy, diện mạo hoàn toàn thay đổi, âm thanh thay đổi, người rất khiêm nhã, hoàn toàn không giống như trước đây. Chỉ một năm. Tôi nói tiếp tục nỗ lực ba năm thì cô là Thánh nhân rồi, chuyển phàm thành Thánh.

Cho nên, vấn đề là bạn chính mình có chịu làm hay không. Tôi đem phương pháp dạy cho bạn, bạn không chịu làm, vậy thì cũng không có cách nào. Bạn chịu làm, con người có thể chuyển biến. Chính mình phải có lòng tin. Cô ấy ngày ngày phản tỉnh, ngày ngày cải lỗi, hiện tại biết được vì sao ngày trước mỗi một nơi đều ở không tốt, mỗi một người đều chán ghét cô, cô nhận ra được. Động tác của cô nhanh hơn người khác, người khác theo không kịp thì xem thường người ta. Sai rồi!. Cho nên hiện tại cô ở chung với người, những tâm bệnh ngày trước đều không có. Đây là tấm gương tốt cho người tu hành chúng ta.

Tu nhân nhục quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Người mỗi ngày không nên xem thấy lỗi lầm của người khác, phải kiểm điểm lỗi lầm của chính mình. Thế nhưng người có một tâm bệnh rất lớn, họ không tìm ra lỗi lầm của chính mình, chuyên xem thấy lỗi lầm của người khác. Có biện pháp gì tìm ra lỗi lầm của chính mình hay không? Lấy người khác làm tấm gương soi chính mình, xem thấy lỗi lầm của người khác, không nên đem lỗi lầm của người khác để vào trong tâm mình, mà lập tức quay đầu lại nghĩ, ta có lỗi lầm của họ hay không? Dùng phương pháp này, bạn mới tìm được lỗi lầm của chính mình. Sau khi tìm được thì phải phản tỉnh, liền phải cải đổi. Một ngày có thể cải đổi một tâm bệnh, ngày ngày sửa, ba năm bạn chính là Thánh Hiền, bạn không phải là người phàm.

Người phàm muốn làm Thánh nhân không phải là việc khó, khó là khó ở bạn có thể nỗ lực cải đổi hay không, then chốt ở ngay chỗ này. Quả nhiên có thể nỗ lực cải đổi, trên "Kinh Hoa Nghiêm" là nói phàm phu thành Phật, một đời liền có thể làm được. Thiện Tài Đồng Tử 53 tham, không hề ở thứ hai, ngay trong một đời viên mãn thành tựu, thành là Phật của Viên giáo. Do đây có thể biết, thành Phật làm gì cần phải đến ba đại A Tăng Kỳ kiếp. Tại sao người ta một đời có thể thành tựu? Ngày ngày cải lỗi. Cần phải ba đại A Tăng Kỳ kiếp là do họ không thể cải lỗi, trên đạo Bồ Đề tiến tiến thoái thoái, tiến được ít thoái thì nhiều, cho nên mới cần phải thời gian dài đến như vậy. Cô Ngô Khiêm có một sở trường, cô có lòng tin với chính mình, cái điểm này rất khó được. "*Tin vi đạo nguyên công đức mẫu*", cô có lòng tự tin cô có thể thành tựu. Chúng ta tương lai có thành tựu hay không, then chốt chính ngay chỗ này. Người có lòng tự tin, lại có thể tin Phật, đối với giáo huấn của Phật tin sâu không nghi, con người này làm sao mà không thành tựu? Đương nhiên sẽ thành tựu.

**"Tinh tấn"** là cầu tiến bộ. "Tiến" là tiến bộ, thế nhưng bên trên tiến bộ thêm một chữ "tinh", bạn nghĩ xem, đây là ý gì? "Tinh" là thuần mà không tạp, chúng ta thường nói "một môn thâm nhập", cho nên không được xen tạp.

Tôi ngay một đời này có thể có chút thành tựu nhỏ là nhờ sự nhắc nhở nghiêm khắc của lão sư. Năm xưa tôi ở Đài Trung theo lão cư sĩ Lý Bình Nam mười năm, cái chữ "tinh" này làm được. Cái chúng ta nghe, cái chúng ta thấy là Lý lão sư, chỉ một vị lão sư, một hình tượng, chắc chắn không cho phép chúng ta nghe người khác giảng Kinh nói pháp. Việc này tôi nói qua rất nhiều lần, tôi làm được rồi. Những sách vở mà chúng ta xem, cho dù là sách gì, nhất định phải được lão sư đồng ý. Muốn xem sách gì, nhất định phải báo với lão sư. Lão sư không đồng ý, chắc chắn không dám xem. Bạn không nghe lời thì không còn cách nào, vậy thì bạn không phải tinh tấn, bạn là tạp tấn, là loạn tấn, vậy không thể có tiến bộ.

Lão sư dạy bảo chúng ta mục đích của thầy ở chỗ nào? Mục đích là giúp chúng ta khai ngộ, thầy không phải có mục đích gì khác. Tuyệt đối không phải giúp bạn tràn đầy phong phú thường thức. Thầy không giống như giáo học thế gian. Mục đích giáo học thế gian là tràn đầy thường thức, bạn biết được càng nhiều càng tốt. Phật pháp không phải như vậy, giáo học của Phật pháp là giúp bạn khai ngộ, giúp đỡ bạn được định, cho nên hoàn toàn không giống với giáo học thế gian. Bạn chân thật được định, chân thật khai ngộ, cái này giáo học Phật pháp mới xem là lấy ra được thành tích. Thế nhưng, then chốt chính là bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn. Bố thí là buông xả, trì giới là thủ pháp, bạn phải có lòng nhẫn nại.

Lòng nhẫn nại rất quan trọng, là đối với những giáo huấn của lão sư có lòng nhẫn nại. Bạn thật tuân thủ, cảm ứng rất nhanh, không thể nghĩ bàn. Bạn không tuân thủ, bạn có hoài nghi, có lo lắng, có nghi hoặc, vậy vấn đề này khó rồi. Thế nhưng lão sư thực tế cũng rất cao minh, nếu như họ phát hiện bạn có nghi, có do dự, họ liền rời xa bạn. Hay nói cách khác, họ biết mục đích của bạn không phải đang cầu khai ngộ, bạn đang cầu thường thức thông thường, vậy bạn thứ gì cũng đều có thể xem, bạn thứ gì cũng đều có thể nghe, họ không dạy bạn. Bạn chân thật muốn tu khai ngộ, muốn vào cảnh giới Phật, thì không đi theo đường cũ không được, đi đường mới thì không cách nào. Đường cũ là chư Phật đã đi, Tổ tổ nối nhau. Các Ngài đi con đường này, không có con đường thứ hai có thể đi, cho nên nhất định phải hiểu được tinh tấn, quyết định không thể tạp.

Hai ngày trước, tôi nghe nói có người ở Chùa Cực Lạc - Tân Thành muốn đến tìm tôi. Họ bên đó muốn thành lập "Học Viện Lăng Nghiêm", chuyên công môn "Kinh Lăng Nghiêm". Tốt, đây là việc tốt. Đây cũng là lần trước tôi nhắc đến, bởi vì vị trụ trì ban đầu đạo tràng đó là Pháp sư Viên Anh, sau đó là Pháp sư Bạch Thánh, những pháp sư này đều là giảng "Kinh Lăng Nghiêm". Tôi nói: *"Đây đều là Tổ sư của đạo tràng các vị, các vị phải nên hoằng dương "Lăng Nghiêm"*". Tôi ngày trước học tập cũng là chuyên học "Lăng Nghiêm", chuyên công "Lăng Nghiêm". "Kinh Lăng Nghiêm" tôi nhớ dường như đã giảng sáu - bảy lần. Tốt, thật là thú vị. Thế nhưng rất khó, nếu không có nền tảng tương đối, không phải là việc dễ dàng.

Cho nên, các vị đồng tu nhất định phải ghi nhớ, phải "tinh tấn", một mục tiêu, một phương hướng. Các Kinh luận khác có nên tu hay không? Có thể, nhưng không phải



vào lúc này, sau khi khai ngộ thì tu. Khi chưa khai ngộ, bạn hiện tại đều lướt qua, đem thời gian bạn khai ngộ kéo dài. Vốn dĩ bạn năm năm thì khai ngộ, hiện tại bạn phải mười năm. Đạo lý này phải hiểu. Cho nên ngàn ngữ thường nói: "*Không nghe lời người xưa, thiệt thòi ở trước mắt*", không sai chút nào. Tôi thì thật thà hơn các vị, cho nên tôi bị thiệt thòi ít, tôi nghe lời lão sư dạy bảo. Cho nên, kinh nghiệm này của đại đức xưa đích thực đáng được chúng ta học tập, đáng được chúng ta làm tham khảo.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật.....

## **Tập 217**

**Kinh văn: "Sở hữu quốc thành, tỵ lạc, quyền thuộc, trân bảo, đô vô sở trước".**

Lần trước giảng đến chỗ này. Kinh văn phía sau, đây là nói "lục độ hóa chúng".

**Kinh văn: "Hằng dĩ bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, lục độ chi hạnh. Giáo hóa an lập chúng sanh, trụ ở vô thượng, chân chánh chi đạo".**

Đoạn Kinh văn này vô cùng quan trọng. Hôm nay, hội này có đồng tu đến từ trong nước và rất nhiều khu vực khác, bình thường rất khó có được cơ duyên tham gia pháp hội giảng Kinh ở hiện trường chúng ta. Mọi người đến bên đây, cơ duyên rất khó được, cũng rất là thù thắng. Chúng ta đối với đoạn Kinh văn này luôn phải tỉ mỉ vì mọi người giới thiệu.

Trong Kinh Đại thừa thường hay nói "*lục độ vạn hạnh*", rốt cuộc là ý nghĩa gì, chúng ta không thể không tường tận, không thể không rõ ràng. Nếu như đối với những Kinh huân này không thể nào tỉ mỉ thể hội thì chúng ta không có được thọ dụng.

Lục Độ, Tứ Nhiếp Pháp là Thế Tôn dạy bảo Bồ Tát (Bồ Tát là học trò), dạy Bồ Tát tổng cương lĩnh tu hành, tổng nguyên tắc. Danh từ "Bồ Tát" là từ âm tiếng Phạn Ấn Độ phiên dịch ra. Ý nghĩa danh từ này có thể dịch, nhưng vì sao không dịch? Vào thời xưa, Đại Sư dịch Kinh biểu thị tôn trọng đối với danh từ này, cho nên thuộc về "tôn trọng không dịch". Ý nghĩa của danh từ này Đại Sư Huyền Trang nói được rất hay: "*Chúng sanh hữu tình giác ngộ*". Hiện tại nếu như bạn giác ngộ rồi, bạn chính là Bồ Tát.

Dương nhiên trình độ giác ngộ khác biệt có cạn sâu lớn nhỏ, thế là Bồ Tát liền có rất nhiều đẳng cấp. Giống như trong Kinh thường nói "tam Hiền thập Thánh", đây là nói đẳng cấp của Bồ Tát. Địa vị càng cao, họ giác ngộ được càng rộng, càng sâu. Địa vị càng thấp, giác ngộ được tương đối cạn, tương đối nhỏ. Hiện tiền đồng tu chúng ta cũng đều là Bồ Tát, rốt cuộc bạn là Bồ Tát ở đẳng cấp nào? Người khác không biết, thậm chí bạn chính mình cũng không biết. Không biết không cần lo, giác ngộ thì tốt, chỉ sợ là không giác ngộ. Kỳ thật ở trên Kinh giáo Đại thừa Phật nói cho chúng ta nghe rất nhiều, Phật pháp là bình đẳng. Đây là lời chân thật. Trong bình đẳng tại vì sao

nói nhiều khác biệt như vậy? Khác biệt không phải từ nơi Phật phân, mà khác biệt là phạm phu có khác biệt, Phật tùy thuận phạm phu mới nói nhiều thứ khác biệt. Nếu như nói lời thành thật, trong lời thành thật là chắc chắn không có khác biệt. "*Thi giác bất dị đẳng giác*". Đây chính là chúng ta vừa giác ngộ thì cùng với giác ngộ viên mãn trên quả địa Như Lai thực tế mà nói là không có khác biệt. Khác biệt ở chỗ nào vậy? Thời gian chúng ta giác ngộ quá ngắn, công phu quá cạn, cảnh giới vừa hiện tiền lập tức lại mê rồi, không thể vĩnh viễn gìn giữ giác ngộ. Khác biệt ở ngay chỗ này. Giác ngộ của Phật cùng các đại Bồ Tát có thể vĩnh viễn gìn giữ mà không thoái chuyển. Đây gọi là công phu. Cái công phu này thực tế mà nói là không quá hiếm lạ, bởi vì chúng ta mỗi một chúng sanh vốn dĩ không hề khác biệt với Phật, cho nên nói không hiếm lạ. Vấn đề chính là ở ngay chúng ta.

Tại sao không thể giống Phật Bồ Tát vĩnh viễn gìn giữ "giác mà không mê", tại sao không thể gìn giữ chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm? Then chốt ở ngay chỗ này. Chúng ta muốn hỏi, rốt cuộc tại sao chúng ta không thể gìn giữ được? Nguyên nhân đại khái, chúng ta chỉ có thể nói nhưng không thể làm, cho nên không thể gìn giữ được. Phật Bồ Tát vì sao có thể gìn giữ được? Các Ngài nói làm tương ưng, các Ngài nói được làm được, làm rồi mới nói, cho nên các Ngài có thể gìn giữ. Hiện tại chúng ta muốn hỏi, đến lúc nào có thể đến được cảnh giới như vậy? Đây là rất nhiều người chân thật muốn ở ngay đời này thành tựu, một việc quan tâm nhất, bạn quả nhiên thật muốn ở ngay đời này thành tựu, không có cách nào khác y giáo phụng hành. Phật ở trên Kinh này dạy chúng ta làm như thế nào, chúng ta thật làm. Bạn xem thấy, vừa mở đầu là "*hằng dĩ*". Bạn phải có hằng tâm, phải có quyết tâm, phải có nghị lực, vĩnh viễn như vậy mà làm, không phải làm một lần hai lần, mà toàn tâm toàn lực làm, không nên sợ chướng ngại, không nên sợ khó khăn, chắc chắn không có nghi hoặc, ta có bao nhiêu sức lực thì ta làm bấy nhiêu sức lực, dùng tài lực của chính chúng ta, dùng lao lực của chúng ta. Dùng tài lực gọi là ngoại tài bổ thí, dùng thể lực của chúng ta là nội tài bổ thí. Đạo tràng có rất nhiều đồng tu tự động đến nơi đây để làm công quả, đây là thuộc về nội tài bổ thí. Then chốt ở "*hằng dĩ*".

Hiện tại, xã hội này vô cùng bất an. Hôm nay, trước khi chúng ta giảng Kinh, đạo trưởng của Bái Hỏa Giáo đến thăm tôi. Qua hai ngày nữa ông phải đi đến Hoa Kỳ, đại khái phải qua hai - ba tuần lễ mới trở lại. Ông đặc biệt đến thăm tôi, hỏi tôi một vấn đề, sắp tới tôi có những cách nhìn thế nào? Tôi chỉ là khuyến khích, hết thầy truyền giáo sư của tôn giáo chúng ta, người lãnh đạo trong tôn giáo, mọi người nhất định phải đoàn kết hợp tác, chăm chỉ đi giáo hóa chúng sanh. Hiện tại, xã hội này mọi người thông thường kém khuyết lòng yêu thương, kém khuyết tín nhiệm, giữa đôi bên hoài nghi, kì thị lẫn nhau, cống cao ngã mạn, cuồng vọng tự đại. Loại hiện tượng tâm lý này sẽ mang đến xã hội bất an, thế giới không còn hòa bình, chúng ta còn phải trải qua những ngày tháng khổ nạn. Đây là tôi nói với ông ấy. Ông ấy nói với tôi còn càng đơn giản hơn, càng tường tận. Ông nói, kinh tế trên thế giới này hiện tại đã có dấu vết suy thoái rất rõ ràng, có thể năm tới sẽ không còn được ngày tháng tốt như năm nay. Lời của ông nói tôi đồng ý. Do đó, chúng ta càng phải chăm chỉ nỗ lực thực tiễn giáo huấn của Phật Đà ở trên Kinh điển, cố gắng ghi nhớ "*Học vi nhân sư, hành vi thế phạm*", xả bỏ thân mạng của chính mình cũng không hề tiếc. Chúng ta vì để độ chính mình, vì để giúp chúng sanh. Người học Phật không sợ chết, người học Phật biết không có sanh tử.

Tử vong là một việc như thế nào? Xả bỏ cái thân thể này đổi lấy một cái thân thể khác mà thôi. Chân thật khế nhập cảnh giới, cách nhìn đối với sanh tử cũng giống chúng ta thay đổi y phục vậy, y phục này mặc cũ rồi, cởi bỏ, đổi lấy một bộ mới. Đây là chân tướng sự thật. Cái cảnh giới này tuyệt nhiên không rất cao. Do đó, người thông minh nhất định phải vì đời sau mà lo nghĩ, hy vọng đời sau so với đời này chúng ta được tốt hơn, càng thù thắng hơn, vậy thì có ý nghĩa, liền có giá trị. Nếu như đời sau không được như đời này, vậy thì đời này của chúng ta sai rồi, ngay đời này đã luống qua.

Làm thế nào đem cảnh giới chính mình hướng lên trên cao? Cơ duyên ngày nay của chúng ta có thể nói là ngàn năm khó gặp. Lời nói này là thật, không phải là giả. Trong kệ khai Kinh đã nói: "*Trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp*". Cư sĩ Bàn Tế Thanh trước nhà Thanh đã nói: "*Vô lượng kiếp đến nay hi hữu khó gặp*". Ngày nay chúng ta gặp được Kinh điển này là đệ nhất Kinh của Phật giáo, thù thắng không gì bằng. Kinh tuy không dài, lời ngắn ý gọn, quan trọng nhất, trước tiên phải thông đạt nghĩa Kinh. Đọc mỗi câu mỗi chữ, ý nghĩa chúng ta rõ ràng tường tận, đây là trọng yếu đệ nhất. Sau khi tường tận, nhất định phải thực tiễn.

### **Điều thứ nhất trong Lục Độ là “bồ thí”**

Phật dạy cho chúng ta "bồ thí", chúng ta thật làm, tận năng lực của chính chúng ta. Sự việc này không nên miễn cưỡng, miễn cưỡng thì sai. Người học Phật tâm địa nhất định là chân thành, thanh tịnh, trong tâm chắc chắn không có ô nhiễm, thân thể, tinh thần nhất định là buông lỏng, không có chút nào khấn trương. Đời sống này rất tự tại, nhà Phật thường nói "được đại tự tại", người thế gian nói đây là đạo dưỡng sinh thượng thừa nhất, hay nói cách khác, chúng ta liền ít bệnh, ít não. Nhà Phật thường hay chúc phúc người "ít bệnh ít não". Ít bệnh ít não là từ đây mà ra. Y giáo phụng hành, chúng ta có thể đạt đến hạnh phúc chân thật, mỹ mãn chân thật.

Khi chúng sanh có cần đến, chúng ta phải toàn tâm toàn lực hiệp trợ. Chúng ta hướng nhìn ra thế giới, nhìn xem cái địa cầu này, hiện tại chúng sanh trên địa cầu này cần yếu nhất là cái gì? Là giáo dục của Phật giáo, không có gì quan trọng hơn đây. Tuy nhiên, có một số khu vực khốn khó bần khổ, họ thiếu kém lương thực, thiếu kém y vật, chúng ta tặng một ít lương thực cho họ, tặng một ít quần áo cho họ, cứu cấp nhất thời. Người xưa chúng ta thường nói, cấp nạn thì có thể cứu, thế nhưng bần cùng thì làm thế nào? Nếu như làm cho những người này ngay một đời, thậm chí đến thế hệ sau của họ đều phải nhờ vào cứu tế để trải qua ngày tháng, vậy thì cách làm của chúng ta sai rồi, từ bi của bạn là giả không phải là thật. Từ bi chân thật là phải giúp cho họ khai trí tuệ, phải truyền cho họ kỹ thuật năng lực để họ chính mình có thể tự mưu sinh, đây gọi là chân thật từ bi.

Phật từ bi đến tột đỉnh đối với chúng sanh mười pháp giới, Phật dạy chúng ta tiêu trừ nghiệp chướng. Việc này thật từ bi. Dùng phương pháp gì để tiêu trừ? Đoạn ác, tu thiện. Phật dạy chúng ta khai trí tuệ, dạy chúng ta hồi phục vạn đức vạn năng của tự tánh chính mình. Dùng phương pháp gì vậy? Phá mê khai ngộ. Đều ở trong "bồ thí". Cho nên, trong bồ thí bao gồm có tài bồ thí, pháp bồ thí, vô úy bồ thí.

Lần này tôi đến Cổ Tấn tham gia Phật thất, Phật thất lần này tương đối thù thắng, có sắp gần 100 người tham gia, cảm ứng cũng không thể nghĩ bàn. Sau khi pháp hội kết

thúc, cùng nói chuyện với các đồng tu, giải đáp vấn đề nghi nan của họ. Trong đó có một vị đồng tu, ông là người quản lý sân bóng rổ, đến nói với tôi, sân bóng có rất nhiều trùng nhỏ, giun đất, họ bị bức có lúc không thể không sát sanh. Người chủ của sân bóng là cư sĩ Đan Tu Lý Lý Kim Hữu một mực dặn bảo không nên dùng nông dược, không được sát sanh. Ông ấy vô cùng khó được. Ông nói, tôi luôn là tận sức mà làm, thế nhưng có lúc bắt đắc dĩ, không dám nói với ông ấy, vẫn là phải sát sanh. Ông hỏi tôi phải làm sao? Tôi dạy ông ấy, anh phải tăng cường câu thông với những trùng đất bị hại đó, cái núi đó lớn đến như vậy, bên cạnh sân bóng có rất nhiều cây cối hoa cỏ, anh phải dạy cho những trùng đó dọn nhà đi qua bên kia, không nên đi vào sân bóng. Có thể làm được hay không? Có thể! Làm không được là tâm chân thành của bạn chưa đủ. Các vị phải nên biết, những động vật nhỏ này đều thông tình người, bạn yêu thương chúng, chúng yêu thương bạn; bạn giúp đỡ chúng, chúng cũng giúp bạn. Chúng ta phải bình đẳng đối xử, hòa thuận cùng sống. Tại vì sao bạn không đuổi được những trùng nhỏ này? Việc thứ nhất, bạn đối xử không bình đẳng với chúng. "*Ta là người, chúng là trùng*", vậy thì không được, loại thái độ này chúng không thể tiếp nhận. Bạn phải xem chúng như bạn bè, xem chúng như là thân bằng quyến thuộc, tâm chân thành yêu thương chúng, chúng sẽ bị cảm động.

Không chỉ động vật có linh tánh, mà cây cối hoa cỏ cũng có linh tánh. Không chỉ cây cối hoa cỏ có linh tánh, mà đá cuội, ngói gạch cũng có linh tánh. Chúng ta rất rõ ràng, rất tường tận. Tại vì sao chúng có linh tánh? Trên "*Kinh Hoa Nghiêm*" nói: "*Tình dữ vô tình đồng viên chủng trí*". Cái "vô tình" đó bao gồm thực vật, khoáng vật đều là một pháp tánh biến hiện ra, làm sao không có linh tánh.

Chúng ta phải đem cái ý niệm "sát sanh" này trừ bỏ từ trong nội tâm thì mới có thể làm đến được tự lợi lợi tha. Phiền não bạt trừ từ căn bản, trí tuệ chúng ta liền khai; đối người, đối việc, đối vật phải nên dùng phương pháp gì, phải nên dùng thái độ gì, chính mình liền tường tận. Sau đó bạn mở quyển Kinh ra liền có thể hiểu, Phật mỗi câu mỗi chữ đều hàm vô lượng nghĩa.

Cho nên ngày nay chúng ta nói "bồ thí", cái đầu tiên là bồ thí tâm chân thành, bồ thí tâm bình đẳng. Chúng ta tổng kết giáo huấn của Phật là "*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*". Từ bi chính là tâm yêu thương. Việc đầu tiên chúng ta phải bồ thí như vậy. Chúng ta dùng cái tâm này đối nhân xử thế tiếp vật, chúng ta đối với Phật dùng cái tâm này, thì đối với muôn kiến cũng dùng cái tâm này, chắc chắn không có hai tâm. Những động vật nhỏ này đều có Phật tánh, cây cối hoa cỏ đều có pháp tánh.

Pháp tánh cùng Phật tánh là một tánh. Làm thế nào đem tâm tánh của chính mình cùng tâm tánh của Như Lai hợp thành một, sau đó đem thân của chính mình cùng tất cả chúng sanh dung hợp thành một thể. Bạn có thể vào được cảnh giới này thì chúc mừng bạn, bạn đã chứng được pháp thân. Người chứng được pháp thân, trong Kinh Đại thừa gọi là "*Pháp Thân Đại Sĩ*". Cho nên làm gì không thể nói được không thông chứ? Chúng ta thường nói giữa người với người phải tôn trọng lẫn nhau, phải kính yêu lẫn nhau, phải hợp tác lẫn nhau. Người với tất cả động vật, người với tất cả thực vật, khoáng vật đều phải tôn trọng. Ta tôn trọng chúng, ta yêu thương chúng, chúng cũng yêu thương ta; ta giúp đỡ chúng, chúng cũng giúp đỡ ta.

Phải làm từ chính bản thân mình, không nên yêu cầu người khác trước. Trước phải yêu cầu ta làm thế nào đối với người. Cho nên, từ phạm phu tu thành Phật Bồ Tát không gì khác, chỉ là yêu cầu chính mình mà không yêu cầu người khác. Chúng ta yêu cầu chính mình, tự nhiên liền đạt được hồi báo. Hồi báo chắc chắn không thể cầu. Tôi đối với anh tốt, anh nhất định phải đối với tôi tốt. Không nên có cái tâm này. Tôi đối với anh tốt là việc nên làm, cho dù anh đối với tôi thế nào, quyết không để ở trong tâm. Như vậy mới có thể thành tựu, như vậy mới chân thật giống như Đại Sư Huệ Năng đã nói ở trong Đàn Kinh: *"Nếu là người chân chính tu hành thì không thấy lỗi thế gian"*, đạo nghiệp của chúng ta mới có thể thêm lớn.

Mỗi giờ mỗi phút phải vì chúng sanh làm ra tấm gương tốt. Làm tấm gương tốt chính là bố thí. Không thể nói họ đâu có làm việc tốt gì, tại sao tôi phải làm, vậy thì sai rồi. Những người đó họ đều bằng lòng vào địa ngục, tại vì sao ta không đi? Chẳng phải là cái ý này hay sao? Chúng ta học Phật, Phật là tấm gương của chúng ta, Phật là mô phạm của chúng ta, người khác có làm thế nào hoàn toàn không liên quan gì với ta, cách làm của chính ta nhất định phải đúng pháp. Chúng ta có tài, dùng tài lực giúp đỡ người khác, có pháp cang phải dùng pháp giúp đỡ người khác.

Trên Kinh Phật nói, bòn tài được quả báo bần cùng, bòn pháp được quả báo ngu si. Cho nên không nên sợ ta dùng tiền tài giúp người khác, tương lai họ phát tài vượt hơn chúng ta rồi. Bạn giữ loại tâm này, bạn đời sau sẽ bị quả báo bần cùng. Bạn dùng pháp dạy người khác, sợ người khác trí tuệ đức tướng cao vượt hơn ta, đời sau sẽ bị quả báo ngu si. Trên Kinh Phật nói với chúng ta, học trò của Ngài là Châu Lợi Bàn Đà Gia, Phật nói một đoạn câu chuyện của ông ấy, ngay trong đời quá khứ ông ấy là Tam Tạng Pháp Sư, ngay trong đời này tại vì sao mà biến thành ra ngu si đến như vậy? Chính là khi dạy người khác bòn pháp, sợ người khác siêu vượt hơn mình, luôn muốn giữ lại cái riêng, không chịu hoàn toàn dạy cho người khác, cho nên ngay đời này bị quả báo ngu si. Phật dạy ông học một câu kệ, đọc câu trên thì không nhớ được câu dưới, dạy câu dưới thì lại quên mất câu trên, ngu si đến như vậy. Phật biết được nên giúp đỡ ông, dạy ông tu pháp môn sám hối, sám trừ nghiệp chướng, trí tuệ của ông liền hiện tiền, phước đức cũng hiện tiền.

Cho nên chúng ta chính mình trước tiên vạn nhất không nên chướng ngại chính mình. Nghiệp chướng không phải từ bên ngoài đến, mà là do chính mình làm. Chính mình chướng ngại chính mình, người khác không thể chướng ngại được, tự làm tự chịu, quyết không oán trời trách người, vậy mới là người thông minh. Chân thật hiểu được rồi, không thể không tu bố thí. Không tu bố thí, chính mình đời đời kiếp kiếp phước huệ đều không có. Toàn tâm toàn lực mà làm, làm không hề hủy kỵ. Toàn bộ tài sản của chúng ta ngày nay chỉ có một bát cơm, ta thấy người khác không có cơm ăn, ta còn chia một nửa ra cho họ, đây là bố thí Ba La Mật. Sau khi phân cho họ, ta không còn thì làm sao? Không còn cũng không lo lắng, chắc chắn không hề lo lắng là ta ngày mai, năm tới phải làm sao. Tích lũy nhiều một chút, xem thấy người khác bên cạnh đói khổ, bạn cũng không đưa tay ra, vậy thì bạn sai rồi. Chúng ta mỗi niệm muốn cầu vãng sanh Tịnh Độ, mỗi niệm muốn thấy A Di Đà Phật, mà tâm như vậy thì làm sao có thể vãng sanh?

Toàn bộ bố thí, phụng hiến, ngày mai không có gì ăn, cố gắng niệm Phật liền đi đến Thế giới Cực Lạc. Đây là thật không hề giả. Tại vì sao vẫn cứ lưu luyến cái thế giới này, không thể xả bỏ được? Cho nên giúp đỡ chúng sanh khổ nạn, chính mình không chút lo lắng, phải xả được sạch sẽ, trống không.

Trong bố thí có ba loại là bố thí tài, bố thí pháp và bố thí vô úy. Chúng ta phải rất chăm chỉ nỗ lực mà học tập, đây gọi là hành Bồ Tát đạo. Trong đây điều tối quan trọng là giúp đỡ chúng sanh học Phật, giúp đỡ chúng sanh khai ngộ, công đức này lớn bậc nhất. Nếu như chúng ta chính mình có nghiệp chướng rất nặng, không cách gì tiêu trừ được nghiệp chướng, chỉ cần bạn chân thật chịu quay đầu. Quay đầu là chân sám hối. Ở trước mặt Phật Bồ Tát thần minh mong cầu, đó là mê tín, không thể tương ưng. Chân thật từ tập khí ác quay đầu lại, chính mình thường hay phản tỉnh tập khí ác, hành vi ác, quay đầu lại đoạn ác tu thiện. Phật là như vậy dạy bảo chúng ta, Thánh nhân thế gian cũng là dạy chúng ta như vậy, lại xem qua trong Kinh điển của các tôn giáo khác, vẫn là dạy bảo chúng ta như vậy. Vậy còn có thể sai sao? Nỗ lực mà tu thiện, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện.

Cư Sĩ Lâm những công trình gần đây, mọi người xem thấy rồi. Đây là hơn hai năm, Lâm trưởng cư sĩ Lý Mộc Nguyên phát tâm muốn xây một Thôn Di Đà, giúp cho mọi người niệm Phật. Thực tế mà nói, bởi vì Singapore đất đai rất khó mua được, sau cùng bất đắc dĩ, Cư Sĩ Lâm vẫn còn một miếng đất trống, đem miếng đất trống này xây dựng lên. Tôi nghe nói, ông muốn xây tòa lầu năm tầng, chủ yếu là xây liêu phòng. Về sau mọi người đến bên đây niệm Phật có một hoàn cảnh cư ngụ tương đối thoải mái một chút. Công trình này đại khái phải một năm rưỡi, vậy xem là rất nhanh rồi. Đây là bố thí, ba loại bố thí đều ở trong đó.

Chúng ta ở các khu vực khác có đồng tu chí đồng đạo hợp, chúng ta cũng giúp cho họ giống như vậy. Cổ Tấn lần này Phật thất ở trên núi, Đan Tư Lý Lý Kim Hữu cư sĩ ngày sau cùng ông đến tham gia. Khi ông tham gia, xem thấy rất là hoan hỉ. Bởi vì Phật thất lần này cử hành trong khu đất nơi chính ông ở. Phòng khách nhà ông rất lớn, lâm thời thì đem phòng khách làm Phật đường, hơn một trăm người ở nơi đó niệm Phật. Ông chính mình cũng tham gia. Sau đó đến nói với tôi, cần phải xây thêm một Niệm Phật Đường. Tôi nói: *“Quá tốt! Anh có thể phát tâm xây Niệm Phật Đường, đây là việc mà chúng tôi vô cùng hoan hỉ, chúng tôi cũng tán thán, chúng tôi cũng tùy hỉ. Có Niệm Phật Đường, đương nhiên còn phải có liêu phòng. Người ta đến niệm Phật nơi chốn anh, anh phải tiếp đãi”*. Tiếp đãi lần này là khách sạn của ông, dùng khách sạn của ông ấy để tiếp đãi, ở hơn một tuần nơi khách sạn, đại khái hơn mười ngày không kinh doanh, không nhận khách ngoài, để cho những đồng tu niệm Phật này ở. Những đồng tu niệm Phật đến nơi đây ở, vừa nhìn thấy giá biểu nơi đó, ở một ngày tốn phí là 300 đô la, cho nên nghĩ tương, vậy thì làm sao? Về sau nếu đến nơi đây niệm Phật, không có tiền thì không thể được. Cho nên chúng ta liền nghĩ đến, chúng ta đặc biệt xây một nơi tiếp đãi. Nơi tiếp đãi này hiện tại dự định là một trăm người, năm mươi phòng, một phòng ở hai người, hai chiếc giường, một trăm người ở. Tương lai chỗ tiếp đãi này miễn phí. Lên trên núi ăn uống, phí dùng phục vụ rất ít. Đây là phải chính mình gánh vác. Trên núi hoàn toàn ăn chay, thức ăn chay chính mình trồng. Tôi ở trên núi, ba bữa, mỗi bữa một mâm to rau xanh. Tôi không ăn thứ khác, ăn rau xanh rất tốt, ngọt, trên núi chắc chắn không có nông dục. Trùng nhỏ có linh tánh. Cái núi

này ông đã khai phá sáu năm rồi. Ông nói với tôi, năm đầu tiên trồng rau sắp gần 90% bị trùng sâu ăn hết. Ăn hết thì làm sao? Hoan hỉ. Người chúng ta muốn ăn, trùng sâu cũng muốn ăn, không thể không cho nó ăn. Quyết định không sát hại, cũng không đuổi chúng đi, tùy theo chúng. Đến năm thứ hai, trùng sâu rất khách sáo, lưu lại một nửa cho ông, mỗi người một nửa. Hiện tại đến năm thứ sáu, trùng sâu liền đặc biệt khai ân, đại khái trùng chỉ ăn một hai phần trăm, 95% trở lên bạn đều có thể thu hoạch. Làm sao mà chúng không có linh tánh được chứ! Hơn nữa, trong vườn rau, ngày trước là mở âm nhạc, sâu ăn rau còn mở âm nhạc cúng dường chúng. Sau khi tôi xem xong, tôi kiến nghị với ông ấy nên mở Phật hiệu, cho nên hiện tại vườn rau vườn hoa đều mở Phật hiệu, đều quy y Tam Bảo cho những trùng nhỏ này, cho nên mỗi mỗi đều biến thành hộ pháp. Trùng sâu của vườn rau có thể làm hộ pháp, trùng của sân bóng bàn đương nhiên cũng có thể làm hộ pháp, đạo lý giống như vậy. Chân thành, từ bi, chúng ta bố thí tâm yêu thương, bình đẳng yêu thương tất cả chúng sanh. Đây là nói đến điều "bố thí" này. Cách làm cụ thể chúng ta trong lúc giảng giải nói được rất nhiều.

Hoàn cảnh trên núi của ông rất tốt, chân thật đến rồi đều không muốn xuống núi. Trên núi xây nơi tiếp khách, đây là tòa thứ nhất, xem như tôi phát khởi, năm mươi gian phòng. Chúng ta dùng Mỹ Kim để tính, đại khái là một trăm ba mươi vạn, 100 người, năm mươi gian phòng, các vị nghĩ xem một người là tốn bao nhiêu? Mười ba ngàn. Hai người một phòng, một gian phòng là hai mươi sáu ngàn, phí dụng xây dựng không cao. Đây là kiến trúc bốn tầng, trên đỉnh là Niệm Phật Đường. Niệm Phật Đường cùng giảng đường chung nhau. Lầu hai, lầu ba, vừa rồi nói rồi, năm mươi gian phòng, liêu phòng. Dưới lầu là nhà ăn, phòng làm việc của họ, trung tâm hoạt động. Xây dựng bốn tầng lầu. Kiến trúc này sau khi xây xong, hoan nghênh mọi người lên trên núi niệm Phật.

Nhất định thường hay phải có hai vị pháp sư thường trụ ở trên núi để dẫn dắt đại chúng. Pháp sư đến nơi đâu để tìm? Tôi liền nói với ông, chúng tôi đến phục vụ. Các đồng tu chúng ta luân phiên đi, một người lên trên núi ở nửa tháng, một tháng, mọi người luân phiên đi. Phải dẫn dắt họ chân thật niệm Phật, cũng là 24 giờ đồng hồ không gián đoạn, niệm Phật nghe Kinh đều không gián đoạn. Ở nơi đó của ông ấy là khách sạn. Trong khách sạn nếu làm loại sự nghiệp này, hy vọng tương lai khách sạn trên toàn thế giới đều có nơi để tiếp đãi, đều có niệm Phật Đường. Đây không phải là việc tốt sao? Chúng ta đem nó xem thành trọng điểm bố thí, nó có thể ảnh hưởng rất nhiều khách sạn. Những nơi này, người đi chơi, người đi nghỉ có thể cả đời đều không có cơ hội tiếp xúc Phật pháp. Đến ở nơi đó, họ có thể tiếp xúc Phật pháp, họ có thể nghe Kinh, họ cũng có thể đến niệm Phật Đường để tham quan, đến tùy hỉ niệm Phật, cho nên ba loại bố thí đều viên mãn.

### **Điều thứ hai của Lục Độ là "Trì Giới".**

Nói đến trì giới chính là thủ pháp. Trong thủ pháp, quan trọng nhất là "lục hòa kính". Đây là Thế Tôn vì các đệ tử chế định. Đời sống đoàn thể nhất định phải tuân thủ sáu điều này. Trong sáu điều này, chỉ có một điều bị phá thì năm điều khác thấy đều bị phá hết. Cho nên nó không giống như năm giới, năm giới có thể từng điều từng điều thọ, thọ một điều liền được một điều, thọ hai điều liền được hai điều. Lục hòa kính không phải vậy, lục hòa kính là phải thấy đều thọ, một điều phá rồi, các điều khác toàn bộ

đều không có. Năm giới mười giới là chúng ta chính mình tu hành, lục hòa kính là chúng ta cùng đại chúng cùng ở chung với nhau, cho nên ý nghĩa của nó không giống nhau.

Cùng ở chung với đại chúng, điều thứ nhất phải "*xây dựng cùng hiểu*". Người hiện tại gọi là xây dựng cùng hiểu, trong lục hòa kính gọi là "*kiến hòa đồng đồng giải*", ý nghĩa chính là "xây dựng cùng hiểu". Trong câu này, ý nghĩa rất sâu, rất rộng. Pháp thân Bồ Tát, giống như "Hoa Nghiêm" nói, Sơ Trụ trở lên cùng hiểu của họ là "pháp tánh", như trong Thiền tông nói "minh tâm kiến tánh", vậy đương nhiên không có vấn đề gì, đây là cao nhất. Chúng ta ngày nay chưa chúng được pháp thân, chúng ta là phàm phu, cùng hiểu của phàm phu từ đâu mà xây dựng? Ngày nay chúng ta tu là pháp môn Tịnh Độ, chúng ta nương theo là "Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh", chúng ta liền tường tận, chúng ta "kiến hòa đồng đồng giải" nhất định phải căn cứ vào "Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh". Trên Kinh dạy chúng ta làm, chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực làm được. Trên Kinh dạy chúng ta không được làm, chúng ta quyết định tuân thủ, quyết định không trái phạm. Bộ Kinh này là cùng hiểu của chúng ta. Bạn tu học một pháp môn nào thì bộ Kinh điển đó chính là cùng hiểu của bạn, như vậy thì không sai. Cho nên chúng ta mỗi ngày thời khóa sớm tối cùng nhau đọc tụng, mỗi ngày cùng nhau học tập, cùng nhau thảo luận. Nội dung thảo luận là gì? Thứ nhất là nghĩa Kinh, thứ hai là thảo luận làm thế nào thực tiễn. Chúng ta học rồi mới hữu dụng. Nếu như ý nghĩa không rõ ràng, không tường tận, không cách gì làm được, vậy thì chúng ta sai rồi, tu học của chúng ta liền uổng phí rồi.

A Di Đà Phật...

## **Tập 218**

Thực tế mà nói, trong "Lục Hòa Kính", trọng điểm chính là hai điều phía trước. "Kiến hòa đồng đồng giải" là tu tâm, tu tâm thanh tịnh bình đẳng; "Giới hòa đồng tu" là tu thân. Bốn điều phía sau là nói bạn thực tiễn, hai điều này bạn thực tiễn rồi. Thực tiễn ở miệng "*khẩu hòa vô tranh*". Mọi người chúng ta cùng nhau ở chung còn có tranh luận, thì hai điều phía trước bạn chưa làm. Thế nhưng tranh luận thường hay có. Tại sao có tranh luận chứ? Chúng ta phải suy xét nhiều. Tại vì sao Phật Bồ Tát cùng ở chung nhau không có tranh luận? Loại tập khí tranh luận này của chúng ta không tốt, có loại tập khí này thì không cách gì đến được Thế giới Cực Lạc.

Căn nguyên của tranh luận là gì? Chẳng phải là tự tư tự lợi hay sao? Xem thấy hành động tạo tác của người khác không hợp với ý của chính mình thì liền tranh luận. Tại sao Phật Bồ Tát làm được, chúng ta làm không được? Phật Bồ Tát vô ngã, cho nên các Ngài không có tranh luận. Phật Bồ Tát chắc chắn không có lợi ích của chính mình, cho nên các Ngài có thể hằng thuận chúng sanh, có thể thành tựu tùy hỷ công đức. Ngày nay chúng ta không thể tùy thuận. Đây là đáng được chúng ta sâu sắc phản tỉnh. Người khác tranh, chúng ta không tranh thì không việc gì, liền bình lặng. Ý kiến nhất định phải hóa giải. Căn cứ cái gì để hóa giải? Nhất định căn cứ Kinh luận để hóa giải. Cho nên, đối với người sơ học chúng ta mà nói, Kinh luận là tiêu chuẩn tu học của chúng



ta, chúng ta không thể rời khỏi tiêu chuẩn này. Kinh luận có thể tiêu hóa tri kiến sai lầm của chúng ta, có thể sửa chữa hành vi sai lầm của chúng ta, sau đó chân thật làm đến được "khẩu hòa vô tranh".

Các vị đều đọc qua "Kinh Kim Cang" (có rất nhiều người đọc rất thuần thục), trong đó tôn giả Tu Bồ Đề Ngài chính mình nói, Thích Ca Mâu Ni Phật khích lệ Ngài, nói Ngài được "vô tranh tam muội". Tại vì sao Tu Bồ Đề có thể làm được "với người không tranh, với đời không cầu"? Hai câu nói này Ngài làm được rồi, tại vì sao chúng ta không làm được? Cho nên lại nghĩ tưởng xem, thế gian tất cả pháp, trên "Kinh Kim Cang" nói được rất hay: "Tất cả hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh", có gì đáng để tranh. Trên "Kinh Vô Lượng Thọ" dạy bảo chúng ta: "Quán pháp như hóa, tam muội thường tịch", bạn tranh cái gì? Cho nên vừa khởi cái niệm "tranh" này thì cái ý niệm này liền sai, không biết được chân tướng sự thật. Biết được chân tướng sự thật mới có thể chân thật buông xả, cái ý niệm "tranh" này cũng không có nữa. Khi có thể dạy bảo bạn thì dạy bạn, khi không thể dạy thì nhường bạn, Bồ Tát nhẫn nhượng. Bạn không thể tiếp nhận giáo hóa của Phật, Phật liền rời khỏi, nhường bạn. Đến lúc nào bạn khởi tâm động niệm, tôi hy vọng có người tốt đến dạy bảo tôi, thì Phật Bồ Tát liền đến. Không thể tiếp nhận khuyên bảo thì Phật Bồ Tát không đến. Muốn có người tốt đến dạy bảo họ, Phật Bồ Tát liền thị hiện. Cho nên Phật Bồ Tát tùy loại hóa thân, tùy cơ nói pháp. Chúng ta phải học nhẫn nhượng, phải học vô tranh, trong đây đầy đủ vô lượng vô biên công đức.

Người thế gian thường nói: "Gia hòa vạn sự hưng". Tranh thì không hòa. Vừa có tranh chấp thì họa hại liền đến. Quyết định không thể tranh chấp, cho dù có lý hay vô lý, hòa vi quý. Vô lý mà còn không tranh hòng hò có lý? Để đối phương từ từ mà nghĩ. Đây đều là phương thức giáo hóa. Ở nhà Phật nói, đây là nghi thức giáo học.

**"Thân hòa đồng trụ"**. Chữ "trụ" này ý nghĩa rất sâu rất rộng. Tóm lại mà nói, chúng ta cùng đồng sinh hoạt với nhau, thân vô tranh, đôi bên chăm sóc lẫn nhau, dung nhẫn lẫn nhau, quyết định làm từ chính bản thân mình. Người thế gian thông thường luôn nghĩ nơi nơi chiếm chút tiện nghi của người khác. Đây đều là tập khí cuồng vọng, tự tôn, tự đại, ngạo mạn. Đây thuộc về nghiệp chướng, đây không phải thuộc về trí tuệ. Người chân thật có trí tuệ, có đức hạnh thì nơi nơi nhường nhịn, hay nói cách khác, nơi nơi nhường người khác chiếm nhiều tiện nghi một chút, nơi nơi chính mình chịu nhiều thiệt thòi một chút. Đây là tu hành, tu đức hạnh của chính mình. Đến sau cùng, người chịu thiệt thành tựu, người chiếm tiện nghi thất bại. Thí dụ này rất rõ ràng, bạn đọc lịch sử, bạn xem qua cổ kim trong ngoài, những nhân tố thành công hoặc thất bại đó, nên suy xét nhiều. Lại quán sát những người, sự vật chung quanh trước mắt chúng ta, họ thành công, nguyên nhân của thành công ở chỗ nào? Họ thất bại, nhân tố của thất bại là gì? Chúng ta ở nơi đây học tập, đây đều là sách giáo khoa hiện thực. Người biết học, họ thành tựu ở chỗ này. Người không biết học, rất là đáng tiếc, ngay đời này trống qua, uổng qua.

**"Ý hòa đồng duyệt"**, đây là hiệu quả. Trên Kinh Đại Thừa nói "thường sanh tâm hoan hỉ", đối với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, không có thứ nào không phải là pháp hỉ sung mãn. Pháp hỉ từ đâu mà có? Năm loại hòa hợp phía trước bạn đều có thể làm được, đều có thể thực tiễn, bạn chắc chắn là pháp hỉ sung mãn. Bạn một mình có thể

làm được, thì bạn một mình pháp hỉ sung mãn. Đoàn thể của bạn làm được thì đoàn thể của bạn mỗi mỗi pháp hỉ sung mãn. Đây là nhân sanh chân thật hạnh phúc mỹ mãn, tại vì sao không làm? "Lục hòa kính" là đời sống tràn đầy trí tuệ, vô thượng Phật pháp từ chỗ này mà thực tiễn. Nếu như chúng ta không thể ở chung với người khác, làm sao có thể học Phật? Trong mấy câu đơn sơ ý cạn, hàm chứa trong đó đại đạo lý vô tận.

Câu sau cùng: "**Lợi hòa đồng huân**". Không luận đời sống vật chất, không luận là đời sống tinh thần, nhất định phải cùng đại chúng cùng hưởng chung. Đây chính là hiện tại người thông thường gọi là tài sản cùng chung hưởng.

Trong "trì giới", giới điều cơ bản là "năm giới", "mười thiện", "lục độ" (lục độ đều là giới điều), "lục hòa kính", "tứ nhiếp pháp", đây là năm khóa mục rất quan trọng. Chúng ta có thể đem chúng thực tiễn, thì chúng ta mới thật là Bồ Tát. Trong đây "lục hòa kính" khó. Vừa rồi tôi nêu lên với các đồng tu, nhẫn nhượng thì không khó. Chính mình bằng lòng chịu thiệt, tiện nghi nhường người khác chiếm, lục hòa kính liền tu tốt. Không chịu nhường người khác, tu lục hòa kính liền khó. Thế nhưng phải biết, không có lục hòa kính thì không có tăng đoàn, không có lục hòa kính thì không có Phật pháp, không chỉ Phật pháp Đại thừa không có, mà Phật pháp Tiểu thừa cũng không có. Chúng ta ngày ngày mong cầu chánh pháp cứu trụ, nếu như chính mình không nỗ lực học Lục hòa kính, chánh pháp cứu trụ chắc chắn không được.

### **Thứ ba là "nhẫn nhục".**

Trong "Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật Kinh", "lục độ" được nói đến rất nhiều. Trong lục độ, "bố thí" nói được rất nhiều, kể đến là "nhẫn nhục". Do đây có thể biết, nhẫn nhục vô cùng quan trọng.

Người thế gian luôn là cầu phước báo thế gian, cầu trí tuệ, cầu trường thọ. Xưa nay trong ngoài, ngoài Phật giáo ra, các tôn giáo khác, không có người nào không cầu ba thứ này. Ba sự việc này toàn ở trong Ba La Mật, chỉ cần bạn chịu nỗ lực học tập, ba thứ này nhất định đạt được. Nếu bạn cầu phú quý, bạn nhất định tu tài bố thí. Nếu bạn cầu trí tuệ, bạn nhất định phải tu pháp bố thí. Bạn cầu khỏe mạnh sống lâu, nhất định phải tu vô úy bố thí.

Vô úy bố thí là gì? Thương yêu tất cả chúng sanh. Cho nên Phật giáo chúng ta rất khó được, Lương Võ Đế cũng không phải là người thông thường, đại quyền thị hiện, ông đề xướng vận động ăn chay. Vận động ăn chay chính là vô úy bố thí, rất triệt để, rất viên mãn bố thí vô úy, không chịu tổn hại tất cả chúng sanh. Tất cả chúng sanh đều đối với bạn tốt, đều không hoài nghi đối với bạn. Biết được bạn chắc chắn sẽ không tổn hại đối với chúng, chúng không lo sợ bạn, bạn đạt được là khỏe mạnh sống lâu. Cho nên những thứ này không phải cầu không được, mà nó có lý luận, nó có phương pháp, cầu như lý như pháp. Đây là nhà Phật thường nói "*Phật Thị môn trung, hữu cầu tất ứng*", không có thứ nào không cầu được. Đạo lý gì vậy? Trên Kinh Phật thường nói: "*Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*", đây là nguyên lý. "*Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*", cho nên liền có hữu cầu tất ứng.

Có rất nhiều người ngày ngày đang cầu, nhưng tại sao không cầu được? Họ không hiểu được tất cả pháp từ tâm tướng sanh, nguyên của họ muốn cầu tốt, nhưng tâm của họ dộc lòng làm việc xấu thì không tương ứng, cho nên họ không cầu được. Tâm của bạn cùng nguyện phải tương ứng. Nguyện của ta cầu tốt, tâm cũng tốt, vậy thì cái tốt liền hiện tiền, liền hữu cầu tất ứng. Người thế gian không hiểu được đạo lý này, muốn cầu việc tốt nhưng tâm địa thì bất thiện, cho nên họ không thể cầu được. Trái ngược với phương pháp và lý luận, cho nên họ không thể cầu được. Nếu như tương ứng với phương pháp và lý luận, chắc chắn là hữu cầu tất ứng. Do đây có thể biết, chúng ta không thể không chăm chỉ nỗ lực mà học tập.

Thành tựu của tất cả pháp thế xuất thế gian nhất định phải có lòng nhẫn nại, không thể nóng vội hấp tấp. Ngạn ngữ có câu: "*Dục tốc bất đạt*", cho nên phải có lòng nhẫn nại rất lớn. Trước tiên phải thành tựu đức hạnh của chính mình. Thành tựu của đức hạnh chắc chắn không phải ở chỗ được người khác tán thán, không phải ngày ngày nghĩ hết phương cách làm nên danh tiếng, đó là giả, không phải là thật. Chân thật thì từ chỗ nào mà xem? Từ phương diện động vật nhỏ, xem thử động vật nhỏ đối đãi với bạn thế nào. Tôi cảm thấy đây là phương pháp tương đối đáng tin một chút. Như thông thường nhà ở chúng ta, gián, muỗi, bọ nhảy, ở nơi của bạn cư ngụ, chúng không đến quấy nhiễu bạn thì nói rõ bạn đối đãi bình đẳng đối với chúng, hòa thuận cùng sống. Xem từ chỗ này, từ nơi tâm địa của bạn mà xem. Bạn chính mình rõ ràng, người khác cũng có thể thấy ra được. Tâm của bạn mỗi năm so với mỗi năm thanh tịnh hơn. Hay nói cách khác, tham-sân-si-mạn của bạn mỗi năm một ít hơn. Trong tâm của bạn thanh tịnh, phải quấy nhiễu ít đi, tự tư tự lợi ít đi, vậy thì tốt rồi, năm dục sáu trần hưởng thụ ít đi, càng ít càng tốt.

Cho nên các vị phải nên biết, phạm phu tu hành sơ dĩ không thể thành tựu là bị cái gì hại vậy? Chính là mười sáu chữ: ***Tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần, tham sân si mạn***. Mười sáu chữ này hại chúng ta đời đời kiếp kiếp không thể thành tựu. Ở trên Kinh Phật nói "*mười thiện là bạn tốt, mười ác là oan gia*". Ngày nay chúng ta nhận sai người, đem oan gia xem thành bạn tốt, đem bạn tốt xem thành oan gia, cùng tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần, tham sân si mạn kết cái duyên không thể phân chia, bạn còn có ngày thoát khỏi hay sao? Vĩnh viễn luân hồi ở nơi sáu cõi ba đường, không thể ra khỏi. Nếu bạn muốn thoát khỏi lao ngục của tam giới, mười sáu chữ này phải nhổ bỏ từ tận gốc, bạn mới có thể thoát khỏi.

Cùng tùy duyên ở chung với tất cả người sự vật, quyết định không phan duyên. Tùy duyên an vui. Cùng bình đẳng với tất cả chúng sanh, hòa thuận cùng sống, toàn tâm toàn lực giúp người khác, chúng ta mới có thể thành tựu. Ở trên Kinh Phật nói: "*Tất cả pháp đắc thành ở nhẫn*". Luôn luôn có một số người tu hành đến sau cùng gọi là "không thể nhẫn được", họ thất bại rồi, họ thoái chuyển rồi, họ đọa lạc rồi, họ không thể nhẫn. Cái chữ "Nhẫn" này là đối với tất cả cảnh giới. Cảnh giới tốt chắc chắn không khởi tâm tham, đây là nhẫn. Thuận cảnh không khởi tâm tham luyến, nghịch cảnh không khởi tâm sân hận, ngay trong cảnh giới thuận nghịch đều giữ lấy tâm thanh tịnh cùng tâm bình đẳng của chính mình. Cho nên, "nhẫn nhục" tuyệt đối không phải chỉ chuyên đối với nghịch cảnh mà nói.

Từ xưa đến nay, người tu hành bị thuận cảnh đào thải không biết có bao nhiêu người. Thực tế mà nói, thuận cảnh còn đáng sợ hơn so với nghịch cảnh rất nhiều. Các vị những đồng tu xuất gia phải đề cao cảnh giác, mỗi giờ mỗi phút phòng phạm. Vì sao vậy? Có tín đồ tốt, có hộ pháp tốt vừa kết duyên với bạn, thường hay đến cúng dường bạn, luôn luôn làm cho bạn đọa lạc. Cái đó còn đáng sợ hơn so với oan gia. Oan gia thì bạn đề phòng họ, còn cái này thì bạn không thể phòng phạm. Bạn đối với họ khởi lên cái tâm tham luyến là xong rồi, bạn đọa lạc rồi. Chúng ta nhất định phải học Phật. Phật làm thế nào dạy bảo chúng ta? Phật làm thế nào trong đối nhân, xử thế, tiếp vật? Hoàn toàn là dùng tâm bình đẳng, hoàn toàn là dùng tâm từ bi, quyết định không có khác biệt. Thế nhưng trên thực tế, ngay trong hành vi đời sống thường ngày, bạn phải có phương tiện khéo léo, bạn phải viên dung vô ngại. Nếu như bạn không hiểu được, Phật pháp mà bạn đã học khô cứng ngay trong giáo điều. Những hộ pháp đó thật đến giúp đỡ bạn, bạn cũng là đầu óc ngây ngô đối với họ, đối với họ một cách tế nhị, bạn không thông hiểu tình người. Phật pháp là linh động hoạt bát, không phải là khô cứng, bạn phải hiểu được nên làm như thế nào. Đây là thực tiễn trí tuệ.

Những oan gia đó gây phiền phức, nghĩ biện pháp phá hoại bạn, bạn phải dùng phương thức gì để đối với họ? Trong đây có một nguyên tắc. Đối với oan gia đối đầu, quyết định không có cái tâm oán hận, chắc chắn không nên dùng cái tâm báo thù, mà phải dùng tâm từ bi đi cảm hóa họ. Họ là nhất thời mê hoặc, nhất thời sai lầm, phải có thể khoan thứ cho họ, phải có thể tha thứ cho họ, không nên tính toán với họ. Nếu như họ vô cùng chấp trước, chúng ta chỉ có thoái nhượng, chỉ có né tránh. Phải ghi nhớ: *"Oan gia nên giải, không nên kết"*. Trong đời quá khứ kết oán với những người này, ngày trước không biết, hiện tại học Phật hiểu rõ rồi, không còn kết oán với người nữa. Những người đó đến tìm ta gây phiền phức là trong đời quá khứ ta không biết, đã kết oán với họ, ngày nay họ đến gây phiền phức là cái lý đương nhiên thôi, ta phải nên thừa nhận. Quyết không báo thù. Phải hóa giải những oán kết này, phải dựa vào nhẫn nhục, không thể nhẫn là không được. Trong "nhẫn" nhất định phải "nhường", tất cả đều có thể nhường, không có thứ nào không thể không nhường. Phải dùng tâm bố thí, tâm cúng dường để nhường, chúng ta mới có thể sanh tâm hoan hỉ.

### **Thứ tư là "tinh tấn".**

Đặc biệt chú trọng ở chữ "tinh". Người thế gian không tẻ, ngày ngày đều đang cầu tiến bộ, đặc biệt là khoa học kỹ thuật, lâu ngày dài tháng, thế nhưng không phải họ tinh tấn. Phật pháp là nói tinh tấn. "Nhẫn nhục" là rút gọn tu học của Phật pháp, "tinh tấn" là then chốt thành tựu của Phật pháp, cho nên "tinh tấn", "tinh" là thuần mà không tạp. Ngày nay chúng ta gọi là **"một môn thâm nhập"** là tinh tấn. "Tinh" là chuyên nhất, chuyên tinh, không chỉ có thành tựu mà còn thành tựu được rất nhanh. Trên Kinh giáo Đại thừa, Phật thường hay dạy bảo chúng ta học rộng nghe nhiều, vậy rốt cuộc là chúng ta "học rộng nghe nhiều" hay là "một môn thâm nhập"? Các vị phải nên hiểu, quyết định không nên hiểu lầm. "Học rộng nghe nhiều" là dạy cho Bồ Tát, "một môn thâm nhập" là dạy cho sơ học, cho nên bạn phải nên hiểu những lời của Phật nói là nói với ai. Ngày nay, chúng ta chưa khai ngộ, chúng ta là phàm phu, chính mình nhất định phải thừa nhận địa vị hiện tiền của chính mình, "ta là địa vị phàm phu", vậy bạn nhất định phải tiếp nhận giáo huấn của Phật Đà "một môn thâm nhập". Đến lúc nào thì chúng ta mới học rộng nghe nhiều? Tiêu chuẩn trong Phật pháp là bạn đạt đến minh

tâm kiến tánh, kiến tư phiền não đoạn rồi, trần sa phiền não đoạn rồi, vô minh cũng phá một phẩm, vào lúc này thì học rộng nghe nhiều. "Một môn thâm nhập" là tu định, trong định có huệ, thế nhưng lấy định làm chủ, dùng bình thường chúng ta viết ra hai mươi chữ cương lĩnh, người sơ học chính là dùng chân thành, thanh tịnh, bình đẳng làm chủ, đây là "một môn thâm nhập"; chánh giác, từ bi là cảnh giới bên trên, Pháp Thân Đại Sĩ học. Nếu như chúng ta không có chân thành, thanh tịnh, bình đẳng mà học rộng nghe nhiều, đó chính là Đại Sư Thanh Lương đã nói "*tăng trưởng tà kiến*", bạn cũng từ bi rộng yêu thương chúng sanh, đó chính là "*từ bi đa họa hại, phương tiện xuất hạ lưu*". Cho nên chúng ta phải hiểu được lời nào của Phật đối với ta mà nói, lời nào đối với họ mà nói. Họ là Bồ Tát, ta là phàm phu, họ là Pháp Thân Đại Sĩ, ta là sơ học. Nếu bạn không làm rõ ràng thì bạn sai rồi. Cho nên, nhất định phải "một môn thâm nhập".

Chúng ta một lòng một dạ tu pháp môn Tịnh Độ, mục tiêu thứ nhất là "công phu thành khối". Cho nên, tu hành không thể không có mục đích, không thể không có mục tiêu. Nếu như bạn không có mục đích, không có mục tiêu, công phu của bạn liền lãng phí, người xưa đã nói "công đức đường quyên". Chúng ta học cái gì? Công phu thành khối. Sau khi đạt đến công phu thành khối, vẫn cứ một môn thâm nhập, hướng đến mục tiêu thứ hai xa hơn là "sự nhất tâm bất loạn". Đạt đến mục tiêu này vẫn là một môn thâm nhập, lại hướng nâng lên trên, nâng lên đến "lý nhất tâm bất loạn", sau đó mới có thể học rộng nghe nhiều. Trí tuệ khai rồi, một nghe ngàn ngộ. Chưa đạt đến được tiêu chuẩn này thì không nên học rộng nghe nhiều, học rộng nghe nhiều chắc chắn tạo thành chướng ngại đối với bạn. Cái chướng ngại này ở trong Phật pháp gọi là "sở tri chướng". Chân thật phát tâm tu học không thể nào không biết. Công phu dùng ở trên một bộ Kinh điển chắc chắn có chỗ tốt.

Có đồng tu hỏi: "*Pháp sư dạy chúng ta một môn thâm nhập. Ngày nay chúng ta chuyên học "Kinh Vô Lượng Thọ", Pháp sư buổi sáng giảng "Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh", vậy chúng tôi có nên nghe không? Ngài giảng "Kinh Hoa Nghiêm", chúng tôi có thể nghe được không?*". Chỗ này tôi nói với mọi người, hễ là những gì tôi nói đều có thể nghe, không phải tôi nói thì đều không nên nghe. Đây là thật không phải là giả. Vì sao vậy? Cái tôi đã giảng, chúng ta là một phương hướng, một mục tiêu, giúp đỡ bạn có chỗ ngộ ở trên bộ Kinh này, bạn đối với chỗ ngộ trên bộ Kinh này có sự giúp đỡ. Người khác giảng tại vì sao không được nghe? Phương hướng mục tiêu của người khác không giống với ta, sẽ tạo thành chướng ngại đối với bạn, không thể giúp bạn khai ngộ, trái lại chướng ngại bạn khai ngộ. Đạo lý chính ngay chỗ này. Đến lúc nào chân thật khai ngộ rồi, thì bất cứ người nào giảng đều có thể nghe. Bạn chưa khai ngộ thì không được. Khai ngộ này chính là tiêu chuẩn trong Thiên tông: "*Minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ*". Đến lúc đó, hết thấy tất cả hạn chế đều không có, hoàn toàn giải phóng, bạn chính mình có thể làm chủ. Ngay khi bạn chưa đạt đến cảnh giới này, bạn chỉ định ở một vị thầy, chỉ học một pháp môn. Đây là quyết định chính xác, đây mới gọi là "tinh tấn".

**Sau "tinh tấn" mới có "thiền định".**

Hai chữ "thiền định" này nói thế nào vậy? Lục Tổ Huệ Năng nói được rất hay, chúng ta dễ hiểu: Ngoài không dính tướng gọi là thiền, trong không động tâm gọi là định.

Giải thích này dễ dàng hiểu. Trên thực tế, giải thích này của Đại Sư Huệ Năng là căn cứ trên "Kinh Kim Cang" mà nói. Trên "Kinh Kim Cang" Thế Tôn dạy Tu Bồ Đề nguyên tắc giáo hóa chúng sanh nói ra hai câu: "*Bất thủ u tướng, như như bất động*". "*Bất thủ u tướng*" chính là ngoài không dính tướng, "*như như bất động*" chính là trong không động tâm. Lời của Lục Tổ nói là từ trên "Kinh Kim Cang".

Hai câu nói này vẫn không dễ hiểu, trình độ văn hóa của người hiện đại càng lúc càng thấp, vậy chúng ta dùng lời của người hiện đại để nói: Bên ngoài không bị mê hoặc, vậy mọi người dễ hiểu. Bên ngoài không bị những danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần này mê hoặc, đây gọi là thiền. Bên trong không khởi tự tư tự lợi, không khởi ý niệm tham-sân-si-mạn gọi là định. Cách nói này mọi người liền dễ dàng hiểu được. Mắt chúng ta nhìn thấy những sắc tướng bên ngoài, xem thấy cái này ưa thích nhìn thì nhìn nhiều một chút; cái kia không ưa thích xem thì ít xem một chút, bạn bị mê hoặc rồi. Đây chính là nói bạn đã dính tướng, mắt đã dính vào sắc tướng. Tai nghe được tướng âm thanh, món gì ưa thích ăn thì ăn nhiều một chút, không có thứ nào không dính tướng, lưỡi dính tướng vị, mũi dính tướng hương, bạn sáu căn đều dính tướng. Nếu như có thể làm đến ngoài không dính tướng, trong không khởi tâm động niệm, đây gọi là thiền định. Thiền định không phải là ở trong thiền đường ngồi quay mặt vào vách.

Đại Sư Huệ Năng năm xưa ở Hoàng Mai tám tháng, chưa một lần nào Ngài bước vào thiền đường, một cây hương cũng chưa ngồi, Ngài được thiền định, Ngũ Tổ Hòa Thượng Hoàng Nhẫn đem pháp truyền cho Ngài. Ngài tu định ở đâu vậy? Ngài ở trong nhà bếp chẻ củi, giã gạo mà tu định, không phải ở trong thiền đường. Thiền đường ngày ngày ngồi thiền không đắc đạo một người nào. Do đây có thể biết, tu thiền định phải tu ở chỗ nào? Ở chỗ khởi tâm động niệm mà tu, ở chỗ sáu căn tiếp xúc với sáu trần mà tu, thật dụng công, thật tu hành. Bồ Tát Đại thừa tu hành linh động hoạt bát, chúng ta phải nên hiểu, phải ở ngay chỗ này mà học tập. Ngay trong cuộc sống thường ngày, trong mặc áo ăn cơm, đối nhân, xử thế, tiếp vật tu thiền định, bạn mới thật có thành tựu.

Định sanh "*trí tuệ*". Trí tuệ Bát Nhã này không cách gì tu, trí tuệ từ chỗ nào mà ra? Trí tuệ từ thiền định mà có, không có "định" chắc chắn không có trí tuệ. Người thế gian đem thông minh tài trí ngộ nhận là trí tuệ. Cho nên, Phật Kinh truyền đến Trung Quốc, các Tổ sư đại đức phiên dịch Kinh điển, ở trong "Lục Độ" họ không dịch "trí tuệ", họ vẫn là dùng "Bát Nhã". Bát Nhã chính là chúng ta thường gọi là trí tuệ. Tại vì sao vẫn gìn giữ nguyên văn dịch âm, không phiên dịch thành "trí tuệ"? Sợ sanh ra hiểu lầm, cho rằng trí tuệ chính là thông minh, thông minh tài trí chính là trí tuệ, kỳ thật không phải. Trong Bát Nhã nói trí tuệ là từ trong thiền định sanh ra. Do đây có thể biết, nhà Phật gọi trí tuệ là hai loại. Một cái là thế gian trí tuệ, không phải có được từ trong thiền định, vậy không gọi là chân trí tuệ. Trí tuệ chân thật nhất định là từ trong thiền định mà có được, đây gọi là trí tuệ chân thật. Chúng ta phải phân biệt rõ ràng. Chúng ta muốn cầu trí tuệ Bát Nhã thì không thể không biết tu định.

Người niệm Phật chúng ta dùng phương pháp tu định cao minh. Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, phương pháp của chúng ta thù thắng nhất, cho nên trong "Kinh Đại Tập" nói "*niệm Phật là vô thượng thâm diệu thiền*". Tám vạn bốn ngàn pháp môn, mỗi

môn đều tu thiền định, việc này các vị nhất định phải hiểu. Phương pháp tu thiền định phương thức không như nhau, mục tiêu hoàn toàn giống nhau. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, pháp môn niệm Phật cũng ở trong đó, là phương pháp, là thủ đoạn, trong "Tam học" đây là thuộc về "giới học", đều là một mục tiêu, một phương hướng, đều là tu thiền định. Sau khi đạt được thiền định, trí tuệ liền khai. Học Phật mục tiêu cuối cùng là khai trí tuệ. Muốn khai trí tuệ mà không có thiền định thì không được. Thiền định là tóm lược tu học của chúng ta, giới luật là phương pháp tu học của chúng ta, trí tuệ Bát Nhã là mục tiêu tu học của chúng ta. Luôn phải làm cho rõ ràng, làm cho minh bạch.

Thiền định của chúng ta tu bằng cách nào? Khi sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, khởi tâm động niệm rồi, phải mau niệm "A Di Đà Phật", liền tu thiền định. Dùng một câu Phật hiệu này đánh bật đi mê hoặc bên ngoài, phiền não bên trong cũng phục được. Nội ngoại đều quy kết đến một câu Phật hiệu. Người xưa nói: "*Lấy một niệm hóa giải tất cả vọng niệm*". Đến lúc nào là lý nhất tâm? "Lý nhất tâm", cái niệm này cũng không có, cho nên gọi là "*niệm mà không niệm, không niệm mà niệm*", trong "Kinh Hoa Nghiêm" nói "*nhất đa không hai*", đó là cảnh giới của lý nhất tâm. Cảnh giới này hiện tiền, trí tuệ liền khai, tự tánh Bát Nhã liền hiện tiền. Sau khi trí tuệ khai rồi, vạn sự vạn vật chỉ vừa tiếp xúc liền thông đạt, liền tường tận, cho nên vào lúc này có thể học rộng nghe nhiều, không cần lão sư, "vô sư trí", "tự nhiên trí" vào lúc này hiện tiền rồi. Thích Ca Mâu Ni Phật 49 năm đã nói tất cả Kinh, ngày nay chúng ta quy nạp làm Tam Tạng Kinh điển, tôi nghĩ vào lúc này, nhiều nhất ba tháng thì bạn toàn bộ thông đạt, không có chút chướng ngại nào. Vì sao vậy? Trí tuệ khai rồi.

Các vị phải ghi nhớ, trí tuệ là quyết định phải thông qua thiền định. Thiền định của chúng ta ngày nay chính là một câu A Di Đà Phật, đây là vô thượng thâm diệu thiền. Ý nghĩa của "vô thượng thâm diệu", các vị cần phải ghi nhớ, câu Phật hiệu này phá vọng tưởng của chúng ta, phá chấp trước của chúng ta, càng thiết thực hơn, phá tất cả mê hoặc, phá tất cả ý niệm, vậy gọi là bạn biết dụng công. Mắt thấy sắc khởi lên tâm tham, "A Di Đà Phật", đem cái tham đó đoạn mất. Tham là phiền não, đoạn phiền não. Bên ngoài là mê hoặc, một câu "A Di Đà Phật" kháng cự mê hoặc bên ngoài, phiền não bên trong bị hàng phục. Niệm Phật như vậy gọi là công phu đắc lực. Người công phu không đắc lực thì thế nào? A Di Đà Phật vẫn niệm nhưng vẫn cứ bị mê hoặc, vẫn cứ khởi tâm động niệm, vậy thì không còn cách nào. Đó là "*đau mồm rát họng cũng chỉ uống công*", không thể thành tựu. Tuy không thể thành tựu, nhưng không thể nói không có chỗ tốt, cũng có chỗ tốt. Chỗ tốt là cái gì? Chủng tử của "A Di Đà Phật" tròng vào ngay trong A Lại Da Thức, làm thành nhân duyên tương lai được độ, ngay đời này không thể thành tựu. Những sự cùng lý này chúng ta đều cần phải làm cho rõ ràng, làm cho tường tận.

Đoạn Kinh văn này hôm nay chỉ đem "lục Ba La Mật" làm một giảng giải đơn giản, giảng được phân nửa. Phía sau vẫn còn "*lục độ chi hạnh, giáo hóa an lập chúng sanh, trụ ở vô thượng, chân chánh chi đạo*". Câu nói này là khai thị vô cùng trọng yếu, chân thật là tự lợi lợi tha. Chúng ta lưu lại thứ bảy tuần sau sẽ giảng giải qua với các vị. Hôm nay chỉ giảng đến chỗ này.

A Di Đà Phật....

## Tập 219

**Kinh văn: "Hằng dĩ bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, lục độ chi hạnh. Giáo hóa an lập chúng sanh, trụ u vô thượng, chân chánh chi đạo".**

Đoạn nhỏ này, lần trước chúng ta đem "lục độ" giới thiệu qua rồi, hôm nay chúng ta phải nói rõ hai câu phía sau này: "*Giáo hóa, an lập chúng sanh, trụ u vô thượng, chân chánh chi đạo*".

Chúng ta đọc hai câu Kinh văn này, đặc biệt là sinh hoạt ở trong xã hội hiện đại, cảm xúc của chúng ta đặc biệt nhiều, đích thực có thể thể hội được tính trọng yếu của giáo huấn Thế Tôn. Xã hội ngày nay có thể nói gia đình bị phá vỡ, phong tục xã hội lương thiện bại hoại, trong trường học xem thường đi giáo học luân lý đạo đức, tạo thành hỗn loạn bất an cho xã hội hiện đại, thiên tai nhân họa triền miên. Rất nhiều người nói với tôi, họ gần như phát hiện ra thế giới này chân thật sẽ sắp đến ngày hủy diệt. Loại lo lắng bất an này không phải không có nguyên nhân.

Thánh Hiền chúng ta trước giờ không mê tín, dạy bảo chúng ta phải dùng trí tuệ để quán sát, quán sát hiện tượng của vũ trụ. Trong hiện tượng, "hiện tượng" là một loại phản ứng của quả báo, "nhân hạnh" là nhân tâm, hành vi tạo tác của người đó mới là chánh nhân. Trên Kinh Đại thừa thường nói: "*Y báo tùy theo chánh báo chuyển*". Cho nên chúng ta tỉ mỉ quán sát y báo ("y báo" chính là hoàn cảnh đời sống của chúng ta), sau đó quay đầu lại, tỉ mỉ quán sát xã hội đại chúng, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của họ, họ đang nghĩ những gì? Họ nói những gì? Họ làm là những gì? Thế là kết hung họa phước đại khái liền có thể có phán đoán tương đối chuẩn xác. Con người không phải Thánh Hiền, làm sao có thể không có lỗi lầm? Cho nên cổ Thánh tiên Hiền rất là xem trọng đối với giáo dục cho ngày sau, việc này cùng trong Phật pháp đã gọi là "duyên sanh", là cùng một đạo lý. Trong Chú sớ "Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật" của Đại Sư Thiện Đạo, Đại Sư Ngài nói rất hay: "*Ở duyên ngộ không đồng mà thôi*". Lời nói này nói được quá tốt. Do đó, người thông minh, người có trí tuệ, họ muốn cho con cái của chính mình, cho văn bồi học trò của chính mình sáng tạo ra duyên tốt nhất. Chúng ta mới xem thấy như thế nào là tâm yêu thương, như thế nào là từ bi chân thật, đó là phải cho người tuổi trẻ, cho đời sau cái duyên thù thắng nhất. Chỉ có duyên thù thắng, chúng ta mới có thể học được chánh pháp, chúng ta mới có thể học được chánh đạo, như vậy liền mang đến cho chúng ta đời sống an định hòa bình hạnh phúc mỹ mãn.

Thích Ca Mâu Ni Phật xuất hiện ở thế gian này, chế tạo ra cho chúng ta thiện duyên học tập thù thắng không gì bằng. Xem thấy Thánh triết cổ xưa của chúng ta, những vị giáo chủ sáng giáo tôn giáo phương tây đều tạo ra duyên phận học tập tốt nhất cho thế gian. Loại ân đức này thực tế siêu vượt hơn cha mẹ. Cha mẹ yêu thương đối với chúng ta, chăm sóc đối với chúng ta là một đời. Những đại nhân Thánh thần này chăm sóc quan tâm đối với chúng ta là đời đời kiếp kiếp, là vĩnh hằng mà không gián đoạn. Chúng ta được lợi ích rất là thù thắng từ nơi "Kinh Vô Lượng Thọ". Giải quyết vấn đề



xã hội hiện đại, đoạn Kinh văn này là khai thị tốt nhất, Phật Đà dạy chúng ta dùng Tứ Nhiếp Pháp, Lục Độ.

"Tứ Nhiếp" là tiếp xúc giữa người với người, người tiếp xúc với hoàn cảnh tự nhiên, người tiếp xúc với thiên địa quỷ thần, khi tiếp xúc, chúng ta làm thế nào kiến lập một quan hệ tốt đẹp? Đây là dùng "Tứ Nhiếp Pháp". Sau khi xây dựng quan hệ thì phải dùng "Lục Độ", dùng sáu cái điều này. Cho nên "hàng dĩ bố thí", "hàng" là vĩnh hằng không có gián đoạn, vĩnh viễn không có thay đổi. "Bố thí", ý nghĩa chính ngay chỗ này chính là "phục vụ", thông thường chúng ta nói, vì nhân dân phục vụ, ở trong Phật pháp phạm vi càng lớn, vì tất cả chúng sanh phục vụ, đây là "bố thí". Cho nên chúng ta xem thấy những danh từ này, xem thấy "bố thí" lấy tiền tài vật chất giúp đỡ người khác, đây chỉ là một loại phục vụ của chúng ta trong vô số hạng mục. Việc này phải nên biết. Chỉ cần xem thấy chúng sanh có khó khăn, cần phải giúp đỡ thì chúng ta phải lập tức đưa tay ra cứu giúp.

Trên dương đài lầu bốn Cư Sĩ Lâm kiến tạo Thiên Thủ Thiên Nhãn, Ngài là đại biểu cái ý nghĩa này. "Thiên Thủ Thiên Nhãn" trong bàn tay đó có một con mắt, đây là ý nghĩa biểu pháp, dạy bảo chúng ta khi xem thấy lập tức liền phải đưa tay ra, mắt thấy tay đến, không được chậm trễ đi giúp đỡ tất cả người cần giúp đỡ, không có do dự, không có hối hận, tận tâm tận lực giúp đỡ người khác. Có lẽ có đồng tu hỏi, vì sao chúng ta phải làm như vậy? Nhất là ở vào xã hội hiện đại, chúng ta có khó khăn, người khác đều không giúp ta, người khác có khó khăn, tại vì sao chúng ta phải giúp người khác? Người đọc sách Thánh Hiền, người đọc sách Phật thì họ tường tận, gặp được chúng sanh có khó khăn không thể đưa tay ra cứu giúp. Họ không hiểu những đạo lý này. Nếu như họ chân thật hiểu rõ đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật, họ tất nhiên giống như Phật Bồ Tát vậy, mắt thấy tay đến. Do họ không tường tận. Quay đầu nhìn lại chính chúng ta không phải là như vậy hay sao?

Tôi trước khi chưa học Phật rất bòn xén, người ta có khổ nạn thế nào, khi tôi xem thấy cũng không để ở trong lòng, cũng không chịu giúp đỡ họ. Vì sao vậy? Không hiểu, không biết được người khác cùng ta là quan hệ gì. Sau khi tiếp nhận giáo huấn Thánh Hiền, đọc tụng Đại thừa, dần dần mới tường tận. Ở trên Kinh Phật thường nói, hư không pháp giới tất cả chúng sanh cùng ta là một thể. Thí dụ, hư không pháp giới tất cả chúng sanh là đại ngã, giống như cá nhân chúng ta, chúng ta chính mình là tiểu ngã, chính là một tế bào trong thân thể chúng ta, người khác cũng là một tế bào trong thân thể, quan hệ của chúng ta rất là mật thiết, cho nên giúp đỡ chúng sanh chính là chân thật giúp đỡ chính mình, tự tha không hai.

Chúng ta hiểu được đạo lý này, không chỉ tất cả người cùng chúng ta là một thể, chúng ta rất quan tâm, vô điều kiện yêu thương quan tâm, tôn kính hiệp trợ; chúng ta đối với động vật, thậm chí đối với muỗi kiến, chúng ta đối với thực vật, cây cối hoa cỏ đều có thể bình đẳng yêu thương, bình đẳng quan tâm hiệp trợ. Đây là học được từ trong Kinh sách mà có. Đây chính là nói, con người không thể không tiếp nhận giáo dục, không thể không tiếp nhận giáo dục của Thánh Hiền.

Ngạn ngữ chúng ta thường nói: "*Không nghe lời người xưa, chịu thiệt ở ngay trước mắt*". Ai là "người già"? Khổng Lão Phu Tử là người già, Mạnh Phu Tử là người già, cổ Thánh tiên Hiền đối với chúng ta mà nói đó là người già. Ở trên lịch sử, thành tựu

của đại học giả, đại Thánh đại Hiền chúng ta không cách gì tưởng tượng. Thành tựu của họ là quán thông học thuyết của cổ Thánh tiên Hiền. Chữ "thông" này quan trọng, người Trung Quốc thường nói "chánh thông nhân hòa", vậy "thông" quá quan trọng. Ngang dọc trên dưới họ thấy đều quán thông, con người này gọi là đại Thánh đại Hiền. Tôi nói lời nói này ý nghĩa rất sâu rất rộng.

Chúng ta phải bắt chước, chúng ta phải học tập. Họ có thể quán thông, chúng ta cũng có thể quán thông. Thực tế mà nói, Thánh Hiền, chư Phật Bồ Tát đều là kỳ vọng chúng ta giống như họ vậy, không thể ở dưới họ.

Chúng ta có năng lực quán thông hay không? Đáp án trên Kinh điển là khẳng định. Bạn xem trong phẩm Như Lai Xuất Hiện của "Kinh Hoa Nghiêm", Phật đã nói: *"Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng Như Lai"*. Như Lai trí tuệ đức tướng giống như lời tán thán thượng đế trong tôn giáo vậy, "toàn tri toàn năng", không gì không thể, không gì không biết. Thích Ca Mâu Ni Phật nói, mỗi một người chúng ta đều là như vậy, đều có năng lực này, đều có trí tuệ này, mọi người đều là bình đẳng. Tại vì sao trí tuệ năng lực của chúng ta mất đi rồi? Nguyên nhân gì mất đi rồi? Phật nói với chúng ta, chỉ bởi vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc. Đây là một lời thông hết. Bỏ tánh chúng ta vốn dĩ đầy đủ trí tuệ năng lực, nhưng bởi vì vọng tưởng của chúng ta, bởi vì phân biệt của chúng ta, bởi vì chấp trước của chúng ta, cho nên mất tiêu rồi. Cái "mất" này không phải chân thật mất đi, các vị đồng tu phải ghi nhớ, Phật pháp gọi cái mất này là mê mất. Đến hôm nào bạn giác ngộ, cái trí tuệ năng lực này của bạn lập tức liền hồi phục, cho nên nó có thể hồi phục. Nó không phải chân thật mất đi, hay nói cách khác, tạm thời mất đi.

Thánh nhân giáo huấn đối với chúng ta mục đích không gì khác, không ngoài là giúp chúng ta hồi phục lại trí tuệ đức năng tự tánh mà thôi. Loại trí tuệ đức năng này là viên mãn, là cứu cánh, là trên dưới ngang dọc thông đạt. Bởi vì chúng ta mê mất đã quá lâu rồi, không phải một đời này. Người hiện tại tin tưởng luân hồi, người tin tưởng có đời trước đời sau càng ngày càng nhiều. Chúng ta từ tin tức của phương tây, cái tỷ suất này mỗi năm đều nâng lên cao. Đây là chân tướng sự thật. Chúng ta đời đời kiếp kiếp đều mê mất. Chư Phật Bồ Tát, những thần Thánh này cũng là đời đời kiếp kiếp đến giáo huấn chúng ta, ân đức này đối với chúng ta là quá to quá lớn. Tại vì sao chúng ta vẫn không thể hồi phục tánh đức của chính mình? Ở trong Phật pháp lấy một câu thuật ngữ để nói: *"Nghệp chướng quá nặng"*. Lời nói này không sai, thế nhưng cũng không phải hoàn toàn đúng. Vì sao nói không thể hoàn toàn đúng? Nếu như chúng ta chỉ là trách chính mình nghiệp chướng quá nặng, bạn đến hôm nào mới có thể xuất đầu? Cho nên không thể hoàn toàn nói là đúng. Lời của Đại Sư Thiện Đạo nói được có đạo lý, nếu như chúng ta gặp được duyên thù thắng (cái thù thắng này đương nhiên điều kiện đầu tiên phải có lão sư tốt, vị lão sư có tu có chứng, có trí tuệ, có phương tiện thiện xảo, có phương pháp, có phương pháp giáo học rất tốt, chúng ta phải gặp loại cơ duyên này), sẽ đem thời gian tu hành của chúng ta rút ngắn, chúng ta ở ngay trong một đời liền có thể có thành tựu không thể nghĩ bàn. Đây là sự thật ngàn vạn lần xác thực. Gặp được lão sư tốt, chính mình có thể thành tựu hay không, then chốt là ở chính mình. Tôi thường nói cái then chốt này không gì khác là hiếu học, chịu học. Chỉ cần chịu học, chỉ cần hiếu học, không ai không thành tựu. Trong "chịu học", quan trọng nhất là phải tiếp nhận chỉ đạo của lão sư. Cái điểm này, ở hiện tại nói cũng là một sự

việc rất khó khăn, cho nên đối với lão sư cần phải có tín tâm kiên định, tín tâm viên mãn. Lão sư dạy chúng ta làm thế nào, chúng ta rất chăm chỉ nỗ lực mà làm, chắc chắn không trái phạm, như vậy mới có thể thành công. Nếu như có nghi hoặc đối với lão sư, không thể hoàn toàn tín nhiệm, tu học của chúng ta liền bị tổn thất. Cùng đồng một lão sư tốt, họ quyết không chỉ dạy một học trò, họ dạy học trò rất nhiều, tại vì sao có người thành tựu, có người thì không thể thành tựu? Nhân tố trong đây quả nhiên rất nhiều, thế nhưng một nhân tố quan trọng nhất, khẳng định ở y giáo phụng hành. Cũng chính là chúng ta ngày nay nói, học trò nghe lời, học trò tiếp nhận chỉ đạo, người học trò này khẳng định thành tựu. Không thể tiếp nhận chỉ đạo, nên gọi là "*bằng mặt không bằng lòng*", vẫn tùy thuận tri kiến của chính mình, loại người này phần nhiều đều là người tương đối thông minh, đó chính là ngạn ngữ thường nói: "*Thông minh lại bị thông minh hại*". Người thông minh không bằng người thành thật, người thành thật thành tựu, người thông minh thất bại. Cái thí dụ này, xưa nay trong ngoài, chúng ta thấy được quá nhiều quá nhiều rồi. Cho nên hiểu rõ đạo lý này, chắc chắn phải nghe giáo huấn của lão sư. Lão sư dạy chúng ta học thứ nào, thì chúng ta ngoan ngoãn học thứ đó. Lão sư dạy chúng ta chăm chỉ học cái thiên này, thì chúng ta chăm chỉ học cái thiên này. Cái này ở giáo học hiện đại thực tế là việc khó.

Vào thời xưa ở Trung Quốc, bởi vì ở trong gia đình cha mẹ dạy bạn, trưởng bối dạy bảo bạn, hiểu được tôn sư trọng đạo. Hoàn cảnh tu học đó so với chúng ta hiện tại tốt hơn quá nhiều. Hoàn cảnh hiện tại này đề xướng "dân chủ tự do mở rộng", cái phiền phức này lớn rồi, tùy thuận phiền não tập khí của chính mình, tùy thuận ưa thích của chính mình, tùy thuận yêu thích của chính mình, không thể tôn trọng lão sư, cho dù có thiên chức thông minh, cũng rất khó có thành tựu. Đạo lý ngay chỗ này.

"Lục độ" chúng ta ở ngay chỗ này đơn giản mà nói, mọi người phải có một khái niệm chính xác.

Bồ thí là hy sinh phụng hiến. Hy sinh phụng hiến vô điều kiện, vì nhân dân vì chúng sanh phục vụ, đây gọi là bồ thí Ba La Mật.

Thứ hai là "trì giới". Trì giới là thủ pháp, tuân thủ pháp luật, tuân thủ răn dạy của lão sư, còn phải tuân thủ phong tục tập quán nhân tình thế cố của mỗi một khu vực, chắc chắn không có mâu thuẫn, như vậy mới có thể hòa thuận cùng ở với người, nên gọi là "nhập cảnh tùy tục". Nếu như không thể tùy thuận, cho dù là việc tốt cũng rất khó có thành tựu, ở trong Phật pháp chúng ta gọi là "tùy duyên". Chỗ này trong trì giới có tùy duyên.

Chúng ta ở chỗ này tiếp xúc với các tôn giáo khác rất nhiều, tôi có lúc nói chuyện với họ. Tôi nói Phật giáo là từ Ấn Độ truyền đến Trung Quốc; Bái Hỏa giáo, người Trung Quốc chúng ta gọi là "Áo Giáo", dường như có người viết tiểu thuyết gọi là "Minh Giáo", đó đều là Bái Hỏa giáo, cũng là vào triều nhà Đường truyền đến Trung Quốc, hiện tại ở Trung Quốc không còn nữa; Thiên Chúa giáo, Ki-Tô giáo vào triều nhà Đường gọi là "Cảnh Giáo" (cảnh của phong cảnh), đều là truyền đến Trung Quốc vào triều nhà Đường, tại vì sao không thể bén rễ ở Trung Quốc, về sau này vì sao không còn ở Trung Quốc nữa? Các vị phải nên biết, hiện tại Thiên Chúa giáo và Ki-Tô giáo truyền đến Trung Quốc lịch sử không đến một trăm năm, vào thời xưa truyền đến đã tiêu mất rồi. Tôi cùng nói chuyện với những lãnh tụ tôn giáo, những mục sư của họ,

tôi nói: "*Các vị biết nguyên nhân gì không?*". Họ nghĩ không ra. Tôi liền nói với họ: "*Tùy duyên*". Phật giáo có thể tùy duyên, cho nên sau khi Phật giáo truyền đến Trung Quốc, người xuất gia Ấn Độ mặc áo tràng của người Trung Quốc, mặc y phục của người Trung Quốc, đạo tràng xây theo kiểu dáng của người Trung Quốc, cho nên người Trung Quốc ưa thích. "*Nhập cảnh tùy tục*", đây gọi là trì giới, cho nên người Trung Quốc hoan nghênh, cho nên giáo của họ có thể mở mang rộng lớn ở Trung Quốc. Thiên Chúa giáo, Ki-Tô giáo của họ nhất định muốn bảo thủ hình thức của họ, không thể tùy thuận theo người Trung Quốc, người Trung Quốc vừa thấy: "*Đó là văn hoá của người nước ngoài*", tự nhiên liền vẽ ra một đường giới tuyến, rất không dễ gì tiếp nhận, dần dần nó liền bị tiêu mất. Nguyên nhân chính là như vậy.

Những người xuất gia cổ đại đều hiểu được giáo học của Phật pháp nhất định phải thích hợp bản thổ hóa, hiện đại hóa. Đây là nhiều năm tôi giảng Kinh thường hay nhắc đến, nhất định phải hiểu được bản thổ hóa cùng hiện đại hóa, phải tôn trọng phong tục tập quán của người địa phương, tôn trọng truyền thống của họ, chắc chắn không thể phá hoại, giúp đỡ họ càng thêm hoàn thiện, càng thêm mỹ hóa, trong tâm của người liền hoan hỉ. Như vậy mới dễ dàng tiếp nhận, họ có chỗ tốt, có giúp ích đối với ta, chắc chắn không phải là sự phá hỏng. Phật giáo mấy ngàn năm trước, Phật Đà răn dạy đệ tử như vậy.

Hiện tại Phật giáo ở thế gian phổ biến suy rồi. Nguyên nhân suy là gì? Rất đơn giản, đem giáo huấn của Phật Đà quên mất, cho rằng hình thức này của chúng ta là tốt nhất, hình thức của người khác không như chúng ta, tách biệt không thể hòa nhập, tạo thành khắp nơi đối lập với người. Việc này đối với giáo học của Phật giáo sanh ra chương ngại nghiêm trọng.

Hôm nay giảng đến "trì giới", mọi người đều chết ở trong danh tướng. Nhắc đến "giới" nhất định nghĩ đến năm giới, mười giới, hai trăm năm mươi giới điều, liền nghĩ đến những thứ này, càng nghĩ càng nhỏ hẹp, không biết được ý nghĩa của mỗi một điều trong "lục độ" đều là rộng lớn không có bờ mé. Cho nên, những danh từ này ở chỗ nào, giảng pháp thì không như nhau, chúng ta nhất định phải hiểu được. "Lục độ" là Bồ Tát đạo. Bồ Tát là thượng cầu hạ hóa, mỗi niệm cái cảnh giới đó đều là tận hư không khắp pháp giới, làm gì mà nhỏ hẹp như vậy? Cho nên ý nghĩa ở chỗ này quyết định phải hiểu được tôn trọng truyền thống của người khác, tôn trọng văn hóa của người khác, tôn trọng chế độ của người khác, tôn trọng tập quán đời sống của người khác, hòa thuận cùng sống với mọi người, đối đãi bình đẳng. Việc này quan trọng. Giữa người với người không bình, không hòa thuận thì chắc chắn không thể làm được.

Người toàn thế giới đều hô hào hòa bình, hô hào mấy ngàn năm, mấy vạn năm mà hòa bình không thể thực tiễn. Do nguyên nhân gì? Không thể nào bình đẳng đối đãi. Việc này phải dựa vào giáo dục, đây chân thật là giáo dục Thánh Hiền. Ở thế gian này, người sang phải giúp đỡ người hèn, người địa vị thấp; người giàu phải giúp đỡ người nghèo, nước lớn phải giúp đỡ nước nhỏ, nước mạnh phải giúp đỡ nước yếu thì thế giới mới có hòa bình. Tôi lớn, anh nhỏ, anh phải tôn trọng tôi, tôi xem thường anh thì làm gì có hòa bình, làm gì có thể có an định? Cho nên, hai chữ "hòa bình" này, "hòa" là quả, "bình" là nhân, không có bình đẳng thì làm gì có hòa thuận? Phật nói pháp thường hay

đem "quả" đặt ở phía trước, "nhân" đặt ở phía sau, vì sao vậy? Người thế gian xem trọng quả. "Quả ắt có nhân", phải hiểu được đạo lý này.

Không chỉ người với người phải bình đẳng, mà người với tất cả động vật phải bình đẳng, người với cây cối hoa cỏ cũng phải bình đẳng, giữa thiên địa mới có một mảng tường hòa. Người nước ngoài gọi là "từ trường", người Trung Quốc gọi là "khí phần", không khí tường hòa. Cái này không có giáo dục Thánh Hiền thì ai có thể hiểu được? Cho dù có thiện căn, cho dù có thiên chức tốt cũng không có cách nào. Cho nên, giáo dục quan trọng đến như vậy!

Trong "Lễ Ký, Học Ký" dạy bảo chúng ta: "*Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên*". Lời nói này là đối với người lãnh đạo quốc gia mà nói. Bạn xây dựng một quốc gia, nắm trong tay chính quyền, việc gì là quan trọng nhất? Giáo học. Chỉ cần đem giáo dục làm cho tốt, chắc chắn xã hội an định, thiên hạ thái bình, nhân dân an lạc. Việc này phải dựa vào giáo dục. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này.

Giáo dục, phía sau đây nói là "*lục độ chi hạnh, giáo hóa an lập chúng sanh*". "Giáo" chính là giáo học, "hóa" là thành tích giáo học. Người tiếp nhận giáo dục thì sanh ra biến hóa, biến hóa khí chất, hóa ác thành thiện, hóa mê thành ngộ, hóa phàm thành Thánh, giáo dục này thu được thành quả. Hai chữ "giáo hóa" này, "giáo" là sự, "hóa" là thành tựu, như vậy mới có thể "an lập chúng sanh", chúng sanh mới có thể an thân lập mạng.

Trong giáo học, quan trọng nhất là giáo dục gia đình. Làm cha mẹ có trách nhiệm, cha mẹ có chân thật yêu thương con cái hay không? Phải xem họ có khéo dạy bảo con cái hay không? Làm thế nào dạy bảo? Chính mình khởi tâm động niệm, nhất cử nhất động phải làm ra tấm gương tốt cho con cái. Con cái ngày ngày nhìn vào cha mẹ, nhất cử nhất động của cha mẹ ảnh hưởng thân tâm của chúng. Cho nên, giáo dục của nhà Nho Trung Quốc bắt đầu từ thai giáo. Khi mẫu thân mang thai thì không thể khởi vọng tưởng, tâm địa phải thanh tịnh. Việc này ảnh hưởng rất lớn đối với thân tâm của trẻ nhỏ. Nếu như mẫu thân mang thai thường hay khởi tức giận, trẻ nhỏ này về sau liền biến thành trẻ nhỏ có vấn đề. Khi mang thai, nếu như mẫu thân tràn đầy yêu thương, trẻ nhỏ này tương lai là người nhân từ. Âm thực cử chỉ đều phải lưu ý, không nên phóng túng, ảnh hưởng thai nhi. Sau khi trẻ nhỏ sanh ra, chính mình càng phải nghiêm khắc câu thúc chính mình, làm tấm gương tốt cho trẻ nhỏ. Đây gọi là chân thật yêu thương con cái. Người trẻ tuổi hiện tại không có người hiểu được những sự việc này, không chỉ chúng không hiểu, cha mẹ của chúng cũng không hiểu, có thể đến ông nội bà nội của chúng cũng không hiểu, đại khái có thể hiểu là ông bà cố nội trở lên. Đây là hiện tượng rất đáng buồn.

Ngày nay giáo dục gia đình không còn, con cái không nghe lời cha mẹ, học trò không nghe lời của lão sư, nhân công không nghe lời của ông chủ, nhân dân không nghe lời chính phủ, bạn nói xem việc này có phiền phức hay không? Vấn đề này nghiêm trọng đến cỡ nào. Giáo dục trường học cùng luân lý đạo đức tách rời. Giáo dục xã hội, các vị xem qua báo chí tạp chí ngày nay, tin tức phát thanh đường truyền, trong đó là những gì? Bạn liền biết được trên thế giới tại vì sao có thể có nhiều tai nạn đến như vậy. Vốn có nguyên nhân.

Sau cùng chúng ta xem giáo dục tôn giáo còn có thể cứu hay không. Nếu như giáo dục tôn giáo cũng không thể cứu, thế giới ngày tàn liền sắp đến. Chúng ta xem thấy, giáo dục tôn giáo hiện tại phần nhiều đều rơi vào hình thức, những nghi thức tôn giáo này, giáo dục tôn giáo cũng không còn. Nếu như tôn giáo không còn giáo dục, chỉ có nghi thức, tôn giáo này là thuộc về mê tín. Chúng ta ngày ngày đi bái thần, thần dạy chúng ta cái gì? Không hề biết, chỉ biết thần có quyền uy rất lớn, ta phải nịnh bợ họ, họ tốt đối với ta; nếu ta đắc tội với họ, họ trừng phạt ta. Đây gọi là mê tín. Thần không phải là ý nghĩa này, thần tuyệt đối không cần người nịnh bợ họ. Những thần Thánh này dạy chúng ta làm thế nào làm người. Chúng ta không hiểu, chúng ta chưa học qua. Không luận Kinh điển của tôn giáo nào, tôi đều xem qua. Thần Thánh đều dạy cho chúng ta hiếu thuận cha mẹ, ngay Ki-Tô giáo đều không ngoại lệ. Bạn đi xem Thánh Kinh, chúng ta không hiếu thuận cha mẹ, chúng ta đối với hàng xóm bạn bè không có thiện tâm, thần minh đều cho rằng đây là hành vi cực ác. Cho nên tôi thường nói, Phật giáo là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Lại xem qua bất cứ tôn giáo nào, chúng ta đọc Kinh điển của họ, lại chẳng phải là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa hay sao? Cái gì gọi là "đa nguyên văn hóa"? Chính là những thần Thánh dạy người chắc chắn không phân quốc gia, không phân chủng tộc, không phân tôn giáo, đây gọi là đa nguyên văn hóa. Nội dung giáo học của họ bác đại tinh thâm, bao gồm tất cả. Chúng ta phải dụng tâm đi thể hội, phải chăm chỉ mà học tập.

Những việc trên đây đều bao gồm ở điều "giới luật" này. Ý nghĩa của "trì giới" thật sâu thật rộng, chúng ta phải học tập. Ngày nay, chúng ta yêu cầu xã hội này từ chỗ cực đoan không ổn định phải có thể quay đầu đến an định. Có phương pháp gì? Hiện tại phương pháp thật có. Nếu như vào thời xưa mà diễn biến thành cục diện này ngày nay, vậy là thật, Thượng Đế, thần tiên đến đều không có cách gì, đều không thể cứu. Hiện tại chúng ta có thể dùng khoa học kỹ thuật cao, lợi dụng truyền hình vệ tinh để truyền phát giáo học, mời người chân thật có học vấn, có đạo đức, những thiện tri thức này đáng được đại chúng xã hội sùng kính ở đài phát thanh vệ tinh mỗi ngày giảng hai giờ đồng hồ, vì người toàn thế giới giảng hai giờ đồng hồ, tôi tin tưởng thời gian một năm thì thiên hạ thái bình. Cho nên hiện tại làm được. Công cụ tốt đến như vậy, chúng ta phải hiểu được cách dùng. Mỗi ngày lên lớp cho mọi người, mỗi ngày giảng đạo nói Kinh cùng mọi người, để mọi người tỉnh ngộ ra, buông bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ truy cầu danh vọng lợi dưỡng, truy cầu hưởng thụ năm dục sáu trần, buông bỏ tham-sân-si-mạn, học Phật Bồ Tát, học Thánh Hiền nhân, học người tốt, để cứu vãn kiếp vận của thế giới này. Cho nên đây là sự việc có thể làm đến được, chính ngay người có tâm đi làm.

***Khoa mục thứ ba là "nhẫn nhục".*** Ý nghĩa của "nhẫn nhục" là "tâm nhẫn nại". Thế xuất thế gian tất cả pháp thành tựu đều phải nhờ nhẫn nại. Càng là đại sự thì càng phải có lòng nhẫn nại. Trong đại sự, đại sự thứ nhất là chính mình thay đổi tự làm mới. Trước tiên phải có lòng tin đối với chính mình, tin tưởng chính mình nhất định có thể thay đổi tự làm mới, tin tưởng chính mình nhất định có thể chuyển phàm thành Thánh. Trước tiên phải xây dựng cái tín tâm này. Nhà Phật nói rất hay, việc thứ nhất phải tin tưởng chính mình, tin tưởng ta có thể, ta có thể học Phật, ta sẽ học được giống như Phật vậy, "ta có thể học thần", ta cũng có thể học được giống như Thượng Đế vậy, Thượng Đế làm thế nào yêu thế nhân. Thứ hai gọi là "tin tha". Chữ "tha" này chính là lão sư. Chúng ta học Phật thì phải tin tưởng Phật Bồ Tát. Tôn giáo đồ nhất định phải

tin thần. Tin chính mình, lại tin giáo huấn của Thánh Hiền, chúng ta y theo dẫn đạo của họ, y theo giáo huấn của họ, chúng ta ở ngay trong một đời này chắc chắn có thể thay đổi tự làm mới, chắc chắn có thể thành tựu. Phải từ ngay chỗ này mà làm.

Ngày ngày đều đang học tập, đời đời kiếp kiếp đều đang học tập, vĩnh viễn không có dừng nghỉ, đây gọi là "**tinh tấn**". Thế gian cầu học, tiểu học học sáu năm tốt nghiệp rồi, trung học ba năm cũng có thể tốt nghiệp, đại học bốn năm cũng có thể tốt nghiệp. Trong giáo học Phật pháp không có tốt nghiệp, vĩnh viễn đang học tập, đời đời kiếp kiếp đang học tập. Mãi đến thành Phật có tốt nghiệp hay không? Vẫn là chưa tốt nghiệp. Lời nói này nói thế nào vậy? Sau khi thành Phật, Phật muốn biểu diễn làm học trò cho người khác xem. Ngài đã tốt nghiệp rồi, tốt nghiệp vẫn phải làm lại từ đầu, đó là làm cho người khác xem. Đây gọi là đại từ đại bi. Việc này trong Phật pháp gọi là "thừa nguyện tái lai". Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện tám tướng thành đạo chính là ý nghĩa này.

A Di Đà Phật.....

## **Tập 220**

Cho nên, Phật ở chỗ này muốn chúng ta phát tâm tinh tấn, ý nghĩa này rất sâu rộng. Không nên cho rằng thành Phật rồi thì không việc gì, thành Phật rồi việc càng nhiều, nhiều chúng sanh khổ nạn đến như vậy đều cần bạn đi dạy, đều cần bạn đi giúp đỡ, sự việc càng nhiều. Thế nhưng vào lúc đó không sợ, bạn có thần thông, bạn có đạo lực, bạn có phương tiện khéo léo.

**Tiếp theo là nói "thiền định"**. Đây là hiện tiền chúng ta chính mình tu học, giúp đỡ người khác có thể có thành quả hay không, then chốt ở chỗ này. Thế nào gọi là "thiền"? Thiền là không bị mê hoặc ở bên ngoài, đây gọi là "thiền". "Định" là trong tâm đích thực có chủ tể. Các vị phải nên biết, tu hành ma chướng rất nhiều. Tại vì sao rất nhiều người tu hành bị ma chướng? Việc này rất cuộc là thế nào? Nếu như chúng ta tổng kết một câu để nói, "trước ma" chính là mê hoặc của cảnh giới bên ngoài, đây là trước ma.

Trên "Bát Đại Nhân Giác Kinh" Phật nói với chúng ta (người đọc "Bát Đại Nhân Giác Kinh" rất nhiều, nói ra mọi người đều biết), ma có bốn loại là ngũ âm ma, phiền não ma, tử ma (đây là phiền não trong chúng ta); cảnh giới bên ngoài gọi là thiên ma. Ý nghĩa của "thiên ma" chính là tất cả mê hoặc ngoài thân thể đều gọi là thiên ma. Mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, lưỡi nếm vị, mũi ngửi mùi, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài, bạn bị cảnh giới mê. Cảnh giới này hợp với ý của bạn, bạn liền khởi tâm tham; không hợp với ý của bạn, bạn liền khởi tâm sân hận, đây gọi là trước ma.

Chúng ta ngày nay bị trước ma, thế nhưng vẫn không tề, trước còn nhẹ. Có một số người trước ma rất nghiêm trọng, vậy thì phiền não này rất lớn. Tại vì sao nghiêm trọng? Chấp trước kiên cố. Chúng ta phân biệt chấp trước tương đối nhẹ, cho nên xem ra dường như kiêu dáng bình thường. Kỳ thật không phải bình thường, Phật Bồ Tát xem chúng ta rất không bình thường. Thế nhưng còn có người nghiêm trọng hơn chúng ta, cái nghiêm trọng đó ngày nay chúng ta thường hay gọi là "tinh thần phân liệt", đưa đến bệnh viện tâm thần. Tại vì sao họ tinh thần phân liệt tạo thành ra dáng vẻ

như vậy? Chấp trước của họ quá nặng, cái kết này không thể khai giải, chấp trước quá đáng liền biến thành ra như vậy. Chúng ta tuy là chấp trước, có lúc vẫn có thể nhận được một chút, cho nên tương đối tốt một chút. Thiên nhân xem chúng ta giống như người bệnh thần kinh vậy, chúng ta xem thấy ngạ quỷ, súc sanh thì cũng nói họ là giống như bệnh thần kinh vậy. Cho nên bạn từ ở nơi cảnh giới nào thì có cách nhìn như thế đó.

Đến lúc nào mới hồi phục bình thường? Pháp Thân Đại Sĩ mới hồi phục bình thường. Trên "Kinh Hoa Nghiêm" nói 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ, hay nói cách khác, mười pháp giới, sáu cõi đều không bình thường, chỉ là tương đối tốt một chút, đều là có bệnh. Bệnh thần kinh này bệnh nhẹ một chút, không quá nghiêm trọng. Ba đường ác là rất nghiêm trọng, ba đường thiện thì tương đối nhẹ một chút, pháp giới bốn Thánh so với chúng ta lại càng nhẹ hơn. Tình huống chính là như vậy. Thế nên "thiền định" chính là một thang thuốc hay, đối trị cái tâm bệnh này.

"Thiền" chính là không bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc. Làm thế nào mới có thể đạt đến không bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc? Phật nói với chúng ta, bạn phải tường tận chân tướng sự thật của cảnh giới bên ngoài thì bạn không bị mê hoặc. Vì sao vậy? Tướng là giả không phải là thật. Trên "Kinh Kim Cang" nói: *"Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng"*, *"tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bào bọt, như sương cũng như điện, phải nên quán như vậy"*, bạn liền được thiền định, bạn liền sẽ không bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc. Tướng cảnh giới bên ngoài có hay không? Không thể nói có cũng không thể nói không, bạn mới thấy được chân tướng sự thật. Vì sao vậy? *"Tướng có thể không, sự có lý không"*, cho nên trên Phật thường hay dùng "mây" để làm thí dụ. Đây là trên Phật Kinh dùng được rất nhiều. Hiện tại chúng ta đối với mây thấu hiểu được rất rõ ràng, xa xem thấy có, gần thì xem không thấy. Phật nói với chúng ta, thế xuất thế gian vạn sự vạn vật cũng giống như đám mây vậy, cho nên không thể nói nó có, cũng không thể nói nó không. Cho nên Phật nói với chúng ta, tất cả hiện tượng của năm dục sáu trần có thể thọ dụng, không nên chấp trước, chấp trước thì bạn sai rồi. Thọ dụng mà không chấp trước thì bạn được đại tự tại. Cho nên chư Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian này gọi là "du hý thần thông", cũng giống như biểu diễn ở trên sân khấu vậy, biểu diễn được rất thiết thực, Ngài biết được là giả không phải là thật. Nếu như người biểu diễn chính mình cho rằng là thật, vậy thì xong rồi, vậy thì mê rồi. Vĩnh viễn giữ lấy tinh tỉnh, không nên bị cảnh giới lừa gạt. Cảnh giới vĩnh viễn là hư huyễn không thật, bao gồm chính thân thể chúng ta. Cho nên, đối với thân thể của chính mình, chúng ta có thể thọ dụng nó, thế nhưng không thể chấp trước. Vừa chấp trước liền sanh bệnh, bệnh liền đến. Không chấp trước nó, bạn ngày ngày dùng nó, dùng nó đoạn ác tu thiện, dùng nó giúp tất cả chúng sanh khổ nạn. Bạn phải cố gắng dùng nó, không nên bị nó lừa gạt.

Có một số người bị thân thể lừa gạt, thân thể phải bảo dưỡng, ngày ngày phải uống thuốc bổ, ngày ngày phải khám bác sĩ. Vốn dĩ không có bệnh, càng xem bệnh càng nhiều. Vốn dĩ không có việc gì, càng uống thuốc thì phiền phức càng lớn, bạn liền bị thân thể lừa gạt. Cho nên thân thể có bệnh, người có thể già yếu. Có đồng tu hỏi tôi, tại vì sao có thể già yếu? Tại vì sao có thể có bệnh? Người xưa đã có đáp án: *"Bệnh từ miệng mà vào"*. Các vị tướng tượng xem, đích thực bệnh từ miệng mà vào. Bạn ăn đủ thứ, tham ăn, cho nên bạn mới bị bệnh. Vì sao già chứ? *"Lo có thể khiến cho người"*



già". Bạn thường hay lo lắng thì bạn làm sao không già chứ? Nếu bạn muốn không già, bất cứ việc gì cũng đều không để trong tâm, không có việc gì vướng bận trong lòng, không có những việc lo buồn, bình thường tư tưởng, sự việc của người khác có thể nghĩ, sự việc của chính mình không nên nghĩ. Sự việc của chính mình càng nghĩ thì người càng già. Nghĩ việc của người khác thì không hề gì. Vì sao vậy? Được mất không quan tâm, ta làm thay cho người khác; làm được tốt, họ có phước báo; ta làm không tốt, họ không có phước báo, trái lại ta đã tận tâm tận lực, ta chính mình không có được mất. Chính mình có được mất, việc này dễ dàng bị già yếu, liền sẽ có rất nhiều tật bệnh. Cho nên nếu muốn không già, nếu muốn không bệnh, người xưa đã nói qua, hà tất phải tôi đến giải đáp cho các vị? Các vị có thể chân thật tin tưởng, chân thật có thể y giáo phụng hành thì liền có thể giữ được thanh xuân dài lâu.

Ở Singapore, mọi người biết được có một người 101 tuổi, sắp sửa qua năm mới rồi, thì 102 tuổi. Bạn xem cư sĩ Hứa Triết, bà chân thật đã làm được hai sự việc này. Đời sống ăn uống của bà vô cùng đơn giản, cho nên bà không bị bệnh. Bà không có lo buồn, bà không có vướng bận, ngày ngày bận rộn đi giúp người khác, cứu tế người khác, vì người già phục vụ, vì người bệnh phục vụ. Bà cả đời làm sự việc này, cho nên bà không già, bà không bệnh.

Chúng ta hiểu được đạo lý này, ngày nay không luận từ nơi nghề nghiệp nào, nghề nghiệp này là vì xã hội phục vụ, không phải vì viên mãn được lợi. Cái ý niệm này vừa chuyển, bạn liền biến thành Bồ Tát, chuyển mê thành ngộ, chuyển khổ thành vui. Đây là chân lý, đây mới là chân tướng sự thật. Bạn có một công ty, bạn có mấy trăm công nhân, mấy ngàn công nhân, bạn ở nơi đây làm ăn là vì xã hội phục vụ, là vì tất cả công nhân phục vụ, họ có thể đạt được đời sống an định. Vì họ, không phải vì chính ta. Công ty này là vì cả thầy xã hội phục vụ, chính mình hoàn toàn không có được mất, cái vinh vận này chắc chắn hưng vượng. Vì sao vậy? Sự nghiệp Bồ Tát, bạn là một thương nhân, ở trong Phật Kinh nói "thương chủ Bồ Tát", bạn không phải phàm phu. Bạn không có tâm tư riêng, bạn không có dục vọng của tự tư tự lợi, mỗi niệm vì chúng sanh, mỗi niệm vì xã hội, bạn làm sao có thể bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc?

Chân thật làm đến không bị bên ngoài mê hoặc, trong không khởi vọng niệm tự tư tự lợi, không khởi ý niệm tham-sân-si-mạn, đó gọi là "định". Định là trong không động tâm, thiền là ngoài không dính tướng. Việc này phải thực tiễn ngay trong đời sống của chính mình, thực tiễn ở trong công việc của chính mình, thực tiễn ở đời nhân xử thế tiếp vật. Thiền định là linh động hoạt bát, vận dụng ngay trong đời sống của chúng ta.

Trí tuệ là đối với tất cả việc, tất cả lý, tất cả hiện tượng, tất cả nhân quả đều có thể thông đạt tường tận chính xác, không có chút nào nghi hoặc. Dem cái trí tuệ này thực tiễn vào trong bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, đây là đời sống của Bồ Tát. Vì sao gọi là đời sống của Bồ Tát? Chính là đời sống của một người giác ngộ, nhà Phật gọi là "Bồ Tát". Trên thực tế, giác ngộ, người giác mà không mê, chúng ta gọi họ là Bồ Tát. Đời sống của họ, chúng ta phải học tập với họ, gọi là "tu Bồ Tát đạo, học Bồ Tát hạnh", chúng ta phải học tập với họ. Chính mình chăm chỉ nỗ lực học tập chính là "*giáo hóa an lập chúng sanh*". Đây gọi là thân giáo. Chúng ta chính mình làm ra một tấm gương cho những đại chúng này. Chân thật chịu phát tâm, chịu học tập, xin nói với các vị, thọ mạng của chúng ta mỗi mỗi đều giống như Hứa Triết vậy. Trong

mạng của bà không phải trường thọ, thọ mạng của bà do tu mà được, bà không phải do báo được. Báo được, đó là trong mạng của bạn chú định, gọi là "một bữa ăn một ngụm nước đều do tiền định", đây là báo được.

Các vị xem "Liễu Phạm Tứ Huấn", tiên sinh Liễu Phạm mạng báo được chỉ có 53 tuổi. Ông nghe giáo huấn của Thiền sư Vân Cốc là vận mạng có thể thay đổi, cho nên ông chăm chỉ nỗ lực đoạn ác tu thiện, ông sống đến 74 tuổi, kéo dài được hơn 20 tuổi. Thọ mạng này do tu được, không phải báo được. Tại vì sao Tiên sinh Liễu Phạm không thể sống đến 100 tu hay 120 tuổi, 74 tuổi thì đi rồi? Ông tu được chưa đủ, ông chỉ tu "đoạn ác tu thiện", ông không thể nào "chuyển mê thành ngộ", không thể nào đem chính mình hoàn toàn buông xả để giáo hóa an lập chúng sanh, ông không làm được cái điểm này. Nếu ông có thể làm đến được điểm này thì thọ mạng của ông liền được kéo dài.

Bồ Tát trụ thế lâu hay mau không phải báo được, họ là xem duyên phận giáo hóa chúng sanh. Nếu như duyên phận giáo hóa chúng sanh hết rồi..., vì sao gọi là hết? Không có người bằng lòng học với họ, họ ở thế gian này không có việc gì để làm rồi, vậy thì liền đi. Họ đi được rất tự tại, đi được rất tuyệt đẹp, họ biết được đi đến nơi nào, biết được chính mình phải làm những việc gì. Thuận tụy là vì giáo hóa an lập chúng sanh, có mục tiêu giáo hóa an lập. Mục tiêu này quá vĩ đại. Tiên sinh Liễu Phạm không có mục tiêu lớn như vậy. Nếu ông có mục tiêu lớn như vậy, tôi tin tưởng ông trụ thế phải trên 100 tuổi trở lên, không thể nào dưới 100 tuổi. Việc này trên Kinh nói, phải giúp chúng sanh "trụ u vô thượng chân chánh chi đạo". Vô cùng là cừ khôi.

Chúng ta dùng lời thế gian để nói, giáo dục của thế gian có tiểu học, có trung học, có đại học, có nghiên cứu sinh, có học vị học sĩ, có học vị thạc sĩ, có học vị tiến sĩ. Giúp đỡ một người, giáo dục một người, nhất định phải hy vọng họ lấy được học vị cao nhất, giáo dục này mới xem là thành tựu viên mãn. Nếu như nói họ chỉ là một người tốt nghiệp tiểu học, hoặc giả giúp họ đến tốt nghiệp trung học, giúp đỡ của chúng ta không viên mãn, chúng ta vẫn là có kém khuyết đối với họ, họ chưa nhận được giáo dục hoàn chỉnh. Đây là thế pháp.

Ở trong Phật pháp cao hơn rất nhiều so với đây. Trong nhà Phật, A La Hán, Bồ Tát, Phật Đà đều là tên gọi học vị của Phật giáo. "A La Hán" thì giống như là học sĩ, "Bồ Tát" thì giống như thạc sĩ, "Phật Đà" giống như là tiến sĩ. Học vị cao nhất họ học là gì? Vô thượng chân chánh chi đạo, danh xưng ở Phạm Văn gọi là "A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề", phiên dịch của Trung văn là "Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác", chính là câu "vô thượng chân chánh chi đạo" này.

Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, A La Hán đạt được Chánh giác, cho nên học vị thứ nhất họ đạt được rồi. Cho nên, "giác" chính là tường tận, đối với chân tướng của vũ trụ nhân sanh, họ tường tận rồi, chuẩn xác tường tận rồi, chắc chắn không có sai lầm. Trong Phật Kinh nói, công phu đến trình độ này thì tự nhiên liền siêu việt sáu cõi luân hồi, không ở trong tam giới, họ trụ pháp giới bốn Thánh. Đây là giai đoạn thứ nhất giáo học Phật pháp. Nếu như không thể giúp tất cả chúng sanh thoát ly sáu cõi luân hồi thì không hề có thành tựu. Giúp đỡ chúng sanh thoát ly sáu cõi luân hồi là thành tựu nhỏ, nhưng cũng xem là có thành tựu rồi, không phải thành tựu lớn, mà là thành tựu nhỏ, cho nên gọi là tiểu quả. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này.

Lại hướng lên trên một tầng, bạn đạt được "Chánh đẳng chánh giác", đây là cao hơn "Chánh giác". "Đẳng" là bằng với Phật. Bằng với Phật, đương nhiên bạn vẫn chưa đến cảnh giới của Phật, có thể nói cũng sắp gần với các Ngài. Trình độ này ở trong Phật pháp gọi là "Bồ Tát". Bồ Tát là Chánh đẳng Chánh giác, không chỉ siêu việt sáu cõi luân hồi, mà siêu việt mười pháp giới, đây là Bồ Tát. Bồ Tát tu học chưa viên mãn, cho nên Bồ Tát vẫn phải học tập. Học tập chân thật không thể có ngừng nghỉ, vĩnh viễn phải hướng lên phía trước tinh tấn, phải đến Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. "Vô thượng" là đến đỉnh, không còn có gì cao hơn, nên gọi là "Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác". Danh xưng của học vị này gọi là "Phật Đà".

Các vị phải nên biết, Phật, Bồ Tát, A La Hán là tên gọi học vị trong giáo dục Phật giáo. Chúng ta học tập Phật pháp, mục đích chính là phải lấy được cái học vị này. Hay nói cách khác, chúng ta muốn chứng được Chánh Giác, Chánh Đẳng Chánh Giác, Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đây gọi là "*trụ ở vô thượng chân chánh chi đạo*", tâm của chúng ta an trụ ở ngay chỗ này. Cảnh giới này tên gọi ở trong Phật học rất nhiều, thông thường trong Kinh Đại thừa gọi là "Đại Bát Niết Bàn". "Bát Niết Bàn" là tiếng Phạn, "Niết Bàn" dịch thành Trung văn cũng dịch được rất nhiều, phổ biến nhất là dịch thành "Diệt". Trong "Tứ đế" là khổ tập diệt đạo, diệt là Niết Bàn. Ngoài ra còn có một từ cũng rất thông dụng, dịch là "viên tịch". Ý nghĩa đều dịch được rất tốt.

"Diệt" là cái gì? Diệt tất cả phiền não tập khí. Ở trong Phật pháp nói, kiến tu phiền não diệt rồi, trần sa phiền não diệt rồi, vô minh phiền não cũng diệt rồi, "diệt" là nói cái ý này. Những danh từ này nếu như không dễ hiểu, vậy chúng ta đổi một cách nói khác, cách nói này vẫn là trong Kinh đã nói: Chấp trước diệt rồi, phân biệt diệt rồi, vọng tưởng diệt rồi. Danh từ này là trên "Kinh Hoa Nghiêm" đã nói. Các vị phải nên biết, trên Kinh nói "chấp trước" chính là kiến tu phiền não, nói "phân biệt" chính là trần sa phiền não, "vọng tưởng" chính là vô minh phiền não. Ba loại phiền não nếu như đoạn tận rồi, đoạn tận gọi là "diệt", tự tánh của bạn vốn đầy đủ trí tuệ đức năng đầy đủ hiện tiền rồi. Đó chính là trên Như Lai quả địa, vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng đầy đủ hiện tiền. Đây gọi là "*vô thượng chân chánh chi đạo*". Chỉ có sự việc này mới là chân thật, các thứ khác đều là giả. Sự việc này đến A La Hán mới chân thật tường tận. Tuy tường tận, tuyệt nhiên không phải cứu cánh, tuyệt nhiên không phải thấu triệt, xem là tường tận vì họ không còn tạo nghiệp luân hồi, hay nói cách khác, không còn dùng cái tâm luân hồi.

"Tâm luân hồi" là gì? "Tự tư tự lợi" là tâm luân hồi, "tham-sân-si-mạn" là tâm luân hồi. A La Hán chắc chắn không dùng, cho nên họ siêu việt luân hồi. Nếu như chúng ta vẫn còn cái ý niệm này, chính mình nhất định phải biết, không thể siêu vượt luân hồi. Không luận bạn đoạn ác tu thiện tích lũy công đức như thế nào, "ngã" chưa đoạn, chưa quên mất, chúng ta nói thô một chút mọi người dễ hiểu, ý niệm tự tư tự lợi chưa đoạn hết, chưa đoạn được sạch sẽ thì bạn không thể ra khỏi luân hồi. Bạn tu được thiện, bạn tích được đức, bạn có thể được phước báo trời người, đời sau ở nhân gian được phước, phước báo lớn hưởng phước ở cõi trời, không ra khỏi ba cõi. Người nào ra khỏi tam giới? Ý niệm tự tư tự lợi đoạn tận, không còn một chút nào, những người này gọi là "A La Hán". Họ không có tự tư tự lợi, họ không ở trong tam giới, họ siêu việt rồi. Nếu như bạn phát cái tâm có thể đem ý niệm tự tư tự lợi đoạn sạch sẽ, khởi tâm động niệm đều là vì người khác, vì xã hội, vì chúng sanh, chắc chắn không có chút nào vì chính

mình, bạn hiện tại liền chứng quả A La Hán, cái thân này của bạn ở thế gian này nhà Phật gọi là "tối hậu thân". Vì sao vậy? Không còn luân hồi. Cái thân mạng này sau khi xả rồi, bạn liền siêu việt tam giới. Nếu bạn không chịu siêu việt tam giới mà đầu thai trở lại làm người là thừa nguyện tái lai, bạn sẽ không bị mê mất. Đây là tâm từ bi, bạn cùng với chúng sanh này có duyên.

Nhục thân này tất nhiên là một vật chất, thời gian dùng lâu thì phải hoại, thọ mạng dài hơn cũng không được, nó luôn phải hoại. Hoại rồi đổi một thân thể, cái đổi này được rất tự tại, chính mình rõ ràng tường tận, giống như chúng ta mặc y phục vậy. Y phục yêu tiếc thế nào, y phục đó cũng sẽ bị rách. Sau khi hư rách rồi thì đổi một bộ y phục mới. Đích thực là không có sanh tử, cái đạo lý này chúng ta luôn phải hiểu được, luôn phải tường tận, phải chăm chỉ nỗ lực mà làm. Thế nhưng những lời nói này nói ra dễ dàng, khi làm ra thì thật khó. Phật thực tế là rất từ bi, vì chúng ta - những người không dễ dàng làm được này khai "pháp môn Tịnh Độ", đây gọi là "đại khai phương tiện chi môn". Pháp môn tu học này, nếu là tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn làm một sự so sánh, vậy thực tế là phương tiện quá nhiều, dễ dàng quá nhiều rồi, đây là Phật từ bi đến tột đỉnh, vì chúng ta khai xuất pháp môn niệm Phật.

Chúng ta y theo pháp môn này, ở ngay trong một đời này khẳng định thành tựu. Thế nên các vị phải ghi nhớ, có thể chân thật thành tựu hay không, chỉ xem bạn ý niệm tự tư tự lợi còn nhiều hay ít. Có thể không hoàn toàn đoạn hết, thế nhưng phải giảm đến mức độ thấp nhất. Cái điểm này chúng ta cần phải ghi nhớ, đích thực là chưa đoạn hết, thế nhưng đã giảm đến mức độ thấp nhất, người này gọi là "đối nghiệp vãng sanh", sanh Thế giới Cực Lạc cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Nếu như ý niệm tự tư tự lợi đoạn dứt, không còn nữa, họ sanh cõi Phương Tiện Hữu Dư. Người này vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc địa vị không như nhau, họ nâng cao rồi. Cho nên, tự tư tự lợi là hại khổ chính chúng ta, cái thứ này không tốt đối với chúng ta.

Người chân thật tường tận, người chân thật có trí tuệ, khởi tâm động niệm đều là vì tất cả chúng sanh. Đến lúc nào thì bạn có thể khẳng định tất cả chúng sanh cùng chính mình là một thể..., đây là lời thật, đây mới gọi là chân tướng sự thật, hư không pháp giới tất cả chúng sanh là một chính mình. Đạo lý này rất sâu, rất khó hiểu. Sự việc này người thông thường rất khó tiếp nhận, thế nhưng nó là chân tướng sự thật. Chúng ta phải làm thế nào có thể tường tận ý nghĩa câu nói này của Phật? Bạn có thể tường tận mức độ càng sâu càng tốt, càng rộng càng tốt, vì sao vậy? Chúng ta buông bỏ đi ý niệm tự tư tự lợi sẽ được dễ dàng. Tại sao không thể buông xả tự tư tự lợi? Hoàn toàn mù mịt đối với chân tướng sự thật.

Xem thấy trên Kinh Phật nói những lời nói này, đệ tử Phật chúng ta rất tôn kính đối với Phật, không dám phản, không dám nói Phật nói sai, thế nhưng chính mình luôn là không thể tiếp nhận. Đây là hiện tượng phổ biến xưa nay trong ngoài của người học Phật. Phật rất rõ ràng, Phật sẽ không trách chúng ta, chúng ta khế nhập độ sâu chưa đủ. Đây là chân thật phải dùng công phu. Vận dụng công phu, thực tế mà nói, luôn không ngoài nhìn thấu, buông xả.

Gọi là nhìn thấu là đối với sự lý này, nhà Phật nói "tánh tướng, sự lý, nhân quả" dần dần thông đạt tường tận, đây là nhìn thấu. Buông xả là không còn chấp trước nữa. Trước tiên không chấp trước cái thân này là ta. Thân này là gì? Không phải là "ta" thì

là gì? Là cái "của ta", ta sở hữu, giống như y phục vậy, người không cho y phục là chính mình. Y phục là gì? Đây là y phục của ta. Thân thể không phải là ta. Đây là "thân thể của ta", đây là y phục của ta, y phục không phải là ta. Các vị từ trong những ngôn ngữ này mà thể hội. Thân không phải là ta. Nên thêm vào cái "thân thể của ta", thân thể của ta rất nhiều, cũng giống như y phục của ta rất nhiều, ta thích mặc bộ nào thì lấy bộ đó ra mặc. Tận hư không, khắp pháp giới đều là thân thể của ta. Các vị từ trong câu nói này tử mi mà thể hội. Nếu như có thể thể hội được, thọ dụng không có cùng tận, tự nhiên từ trong nội tâm, trong bốn tánh của bạn, loại tâm tử bi, tâm yêu thương đó sẽ lưu lộ ra, sẽ đem tâm yêu thương mở rộng đến hư không pháp giới, bạn mới chân thật có thể yêu thương chúng sanh, bạn mới có thể chân thật tôn trọng chúng sanh, tự nhiên bạn liền sẽ giúp đỡ tất cả chúng sanh. Toàn là ở giáo học. Cho nên chư Phật Bồ Tát đại Thánh đại Hiền thị hiện ở thế gian này, không có một ai không phải là từ nơi công tác giáo học nghĩa vụ. Chúng ta xem thấy tất cả người sáng lập tôn giáo cũng không ngoại lệ. Họ không cầu danh vọng lợi dưỡng của thế gian, không cầu đời sống vật chất tốt, họ đều xả bỏ. Tại vì sao làm như vậy? Không ngoài là làm ra tấm gương cho chúng ta xem, để chúng ta ở trong đây đi thể ngộ. Những thứ này không phải chân thật.

Truy cầu đời sống năm dục sáu trần, dùng lời hiện tại mà nói là không khỏe mạnh. Lời nói này là thật, không phải là giả. Vốn dĩ cái thân thể này là khỏe mạnh, hà tất phải tầm bổ? Bổ, y phục rách rồi đắp vá lại là bổ. Cái thân của bạn nhất định có vấn đề bạn mới bổ, càng bổ thì hỏng càng nhiều, thân thể bạn phiền phức liền đến. Do đây có thể biết, các vị đồng tu đến Singapore thăm tôi, tôi rất là cảm kích. Hiện tại gần như mỗi tuần đều có tổ chức đoàn đến bên đây, bình quân ra hiện tại đại khái mỗi tháng đến Singapore chúng ta cùng nhau học tập luôn có đến trên 300 người, khi nhiều thì có thể đến hơn 500 người. Tôi vô cùng cảm tạ các vị, hy vọng các vị đến bên đây không nên mang theo thức ăn cho tôi. Các vị đều biết, tôi không ăn. Các vị mang theo rất nhiều thứ bổ cho tôi, mang rất nhiều nhân sâm, còn có "thiên sơn tuyết liên", nhưng tôi không sờ đến, tôi đều mang đi cúng dường đại chúng, còn có làm lễ vật chuyển tặng cho người khác, chính tôi hoàn toàn không dùng đến, cho nên thân thể mới khỏe mạnh. Hảo tâm của các vị, hảo ý của các vị, tôi vô cùng cảm kích. Hy vọng các vị ít mang đến.

Còn có một sự việc, các vị mọi người đến bên đây, tôi nhất định phải dành thời gian để gặp mặt các vị, bình thường không nên viết thư gửi cho tôi. Tôi trước giờ không xem thư, cho nên viết thư gửi cho tôi cũng trông không. Tôi không xem thư. Hiện tại có mấy đồng tu giúp tôi xem thư, tương lai khi bắt đầu giảng, có thể họ cũng không có thời gian, cho nên tốt nhất không nên viết thư cho tôi, không nên gọi điện thoại cho tôi. Gọi điện cho tôi, tôi cũng không nghe. Nhất là về sau này, Hồng Kông xây một đạo tràng, Úc Châu xây đạo tràng, gần như mỗi một tháng tôi đều phải đi mấy nơi, đều phải đi xem qua. Thực tế mà nói, gọi điện thoại không biết được tôi đang ở đâu, rất không dễ gì tìm được tôi. Cho nên mọi người ở trong nhà chăm chỉ nỗ lực đọc Kinh, niệm Phật, liên tục nghe Kinh. Nghe Kinh hiện tại ở trong nước dường như là băng ghi âm cũng tương đối dễ dàng có thể đạt được.

Nghe Kinh lượng không cần nhiều, không nên nghe rất nhiều loại, phải nghe lại, số lần phải nhiều. Người xưa thường nói: "*Sách đọc ngàn lần, nghĩa kia tự thấy*". Đây là tiêu

chuẩn người xưa định chỉ ít là một ngàn lần. Nếu như các vị có thể tin tưởng, bạn lấy được một bộ Kinh băng ghi âm, nếu bạn có thể nghe một ngàn lần, bạn liền sẽ khai ngộ. Vì sao vậy? Có thể nghe một ngàn lần, tâm của bạn định. Tôi phán đoán bạn có thể khai ngộ là từ lý do này mà nói. Tâm bạn định rồi, tâm định khởi dụng chính là trí tuệ. Phàm phu rất khó, tâm loạn, tâm không thể định lại. Một bộ Kinh nghe một ngàn biến thì tâm định, cho nên loại nghe Kinh này là Giới-Định-Huệ tam học một lần hoàn thành, là phương thức tu hành rất tốt. Nếu như bạn không tìm được những băng đĩa giảng Kinh này, lần này các vị đồng tu đến bên đây, tôi đặc biệt tặng cho mọi người hai đĩa phim "Liễu Phàm Tứ Huấn", đại khái là hai giờ đồng hồ. Các vị có thể đem hai đĩa phim này nghe ba năm, mỗi ngày nghe một lần, không kém khuyết ngày nào, nghe qua ba năm tâm của bạn định lại, vận mạng của bạn liền chuyển đổi lại. Đây là lời thật. Nghe hai đĩa này ba năm không gián đoạn, ba năm cũng là nghe một ngàn lần, một ngày một lần, một năm 360 ngày, ba năm là một ngàn lần, sau đó bạn niệm Phật cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc khẳng định vãng sanh. Chính ở chuyên tinh, không ở nhiều. Đây chính là *"trụ u vô thượng chân chánh chi đạo"*, ta đem câu nói này thực tiễn. Một bộ Kinh nghe một ngàn lần, bạn liền *"trụ u vô thượng chân chánh chi đạo"*.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi. A Di Đà Phật.

A Di Đà Phật.....

## **Tập 221**

### **"Thù nhân cảm quả"**

Trong khoa này cũng phân làm hai đoạn nhỏ, đoạn thứ nhất là "phước trí", đoạn thứ hai là "cảm quả".

**Kinh văn: "Do thành như thị, chư thiện căn cố, sở sanh chi xứ, vô lượng bảo tạng, tự nhiên phát ứng".**

Trước tiên, chúng ta học tập đoạn Kinh văn này.

*"N hư thị chư thiện căn"*, đây là chỉ Kinh văn phía trước, nói ra là đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức, chủng chủng thiện căn này. Thiện căn là năng cảm, cảm ắt có ứng, đây là đạo lý cảm ứng đạo giao.

Người thế gian, không luận là xưa nay trong ngoài, chẳng qua là mong cầu quả báo thù thắng. Tại vì sao không đạt được quả báo này? Ngạn ngữ chúng ta đã nói: *"Bất như ý sự thường tám chín"*. Câu nói này rất đáng được chúng ta phản tỉnh. Tại vì sao thế gian có thể có nhiều việc không như ý đến như vậy? Chúng ta lại xem trên bộ Kinh này đã nói Thế giới Tây Phương Cực Lạc, xem qua trên "Kinh Hoa Nghiêm" đã nói Thế giới Hoa Tạng, tại vì sao cư dân ở nơi đó viên mãn đến như vậy, chân thật là một trăm phần trăm làm đến được tâm tưởng sự thành, đó là do nguyên nhân gì? Chúng ta từ ngay những chỗ này mà khảo lượng, mà quán sát, mới có thể học được.

Sáng sớm hôm nay, tại Cư Sĩ Lâm phát Độ Tuế Kim, tôi xem thấy người đến tham gia thanh hội này đều là những người già yếu. Nhà Phật đã nói sanh-lão-bệnh-tử khổ. Chúng ta xem thấy những người già đích thực rất đáng thương, tuy chính phủ và đoàn thể từ thiện nhân gian chăm sóc, nhưng luôn không thể nào tận được ý người. Người khác chăm sóc là ân đức, chúng ta phải thường nghĩ đến. Chúng ta xem thấy những người già này, nghĩ đến chính mình sẽ già. Khi chúng ta già rồi, đời sống tương lai gặp phải khốn khổ gian nan, có phải cũng giống như họ hay không? Phật pháp dạy chúng ta học tập, học tập là vĩnh viễn không có chỗ dừng nghỉ. Người chân thật giác ngộ hiểu được nhân sanh chính là học tập. Từ nhỏ đến già có học xong hay không? Không hề. Ở trên Kinh điển Phật thị hiện cho chúng ta xem thấy, từ sơ phát tâm đến Như Lai quả địa ngày ngày đều học tập. Ba đại A Tăng Kỳ kiếp, vô lượng đại kiếp, đến hôm nào chúng đấng Phật quả cứu cánh viên mãn, chúng ta muốn hỏi đến lúc đó có cần phải học nữa hay không? Vẫn phải học tập, học tập vĩnh viễn không gián đoạn. Họ đã thành Phật, tất cả đều viên mãn rồi, tại vì sao còn phải học tập? Họ phải làm ra dáng vẻ học tập để những người chưa thành tựu xem thấy. Đạo lý chính ngay chỗ này.

Vào thời trước, người làm cha mẹ mỗi ngày phải làm ra dáng vẻ học tập để dạy con cái. Dạy con cái hiểu thuận cha mẹ, thì chính người làm cha mẹ phải hiểu thuận cha mẹ để con cái xem, để con cái học tập. Cha mẹ còn, mọi thứ phụng sự phải để trẻ nhỏ nhìn thấy. Cha mẹ không còn, cúng tế mỗi năm hết lòng nhớ tưởng, cũng phải dạy chúng thấy. Người làm lão sư, đạo lý cũng giống như vậy, ngày ngày phải làm ra tấm gương học tập để cho học trò xem. Do đây có thể biết, học tập là mãi mãi không có gián đoạn. Ở trên Kinh Phật mỗi câu mỗi chữ đều là dạy chúng ta học tập. Chỗ này đây là tổng thuyết.

Chúng ta phải học Phật Bồ Tát thành tựu tất cả thiện căn, học từ chỗ này. Tu thiện, thiện vẫn phải có gốc, gốc có thể sanh thiện pháp. Gốc của thiện là cái gì? Cái tâm hiểu thiện là gốc. Chân thật có cái tâm hiểu thiện, nhất định liền có hạnh hiểu thiện. "Hạnh" là tập kết công đức. Tập kết công đức phải dựa vào hạnh. Gốc của thiện, trên Kinh điển Đại thừa nói được rất hay, nói được rất rộng, chúng ta đem tất cả Kinh luận quy nạp lại, ở trên Kinh điển gọi là "A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề", trung văn phiên dịch là "Vô Thượng Bồ Đề Tâm", đây là thiện căn. Câu nói này rất khó hiểu, nếu như ý nghĩa không rõ ràng, không tường tận, liền sẽ tạo thành khó khăn đối với học tập của chúng ta. Cho nên đem câu nói này chúng ta dùng từ ngữ của người hiện tại thì dễ dàng hiểu được, gọi là "chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi". Mười chữ này chính là trên Kinh điển đã nói "A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề". Chúng ta phải học tập. Cái tâm này là tâm Phật. Cái tâm này là tâm chân thành của chúng ta, là bản tánh của chúng ta. Trên Kinh luận chúng ta thường hay xem thấy câu "*Phật Phật đạo đồng*", chữ "đạo" này là giữ tâm. Quá khứ Phật, hiện tại Phật, vị lai Phật, ba đời tất cả chư Phật cùng đồng một cái tâm, đều là cái chân tâm này. Chúng ta học tập, đại đức xưa thường hay dạy bảo chúng ta "tu từ căn bản". Căn bản chính là chân tâm.

Người thế gian, người không học Phật thì chúng ta không nói, người học Phật rất nhiều, họ cũng thường hay đọc Kinh, cũng thường hay nghe giảng Kinh, nghe được biến số cũng rất nhiều, tại vì sao vẫn không chịu học, tại vì sao vẫn không chuyển đổi? Thí dụ chúng ta đối với người không chân thành, chúng ta không dùng chân tâm đối

với người, chúng ta không dùng thành ý đối với người là tại vì sao? Chúng ta tí mĩ tư lượng quán sát, không ngoài là sợ bị thiệt thòi. Người khác đều là hư tình giả ý đối với chúng ta, ta chân thành đối người, vậy chẳng phải là ta bị thiệt thòi hay sao? Đây là một quan niệm sai lầm, hại chúng ta đời đời kiếp kiếp học Phật đều không thể thành tựu. Không phải là không thể chứng quả, mà ngay khai ngộ đều không làm được. Cho nên người xưa thường hay dạy bảo chúng ta: "*Chịu thiệt là phước*". Chịu thiệt không phải là họa, chịu thiệt là phước. Lời nói này rất là thú vị.

Người chịu thiệt thòi, chịu dùng chân tâm thành ý đối người tiếp vật, phước của họ ở đâu vậy? Trên Kinh này nói: "*Vô lượng bảo tạng tự nhiên phát ứng*". Bạn xem thấy Kinh văn này, nghe được cách nói này, lắc đầu: "*E rằng không đáng tin*". Nghi hoặc của bạn chưa đoạn dứt, chỉ lo thiệt thòi, do đó mong cầu của bạn không thể hiện thực.

"*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*", bạn cầu không được, nguyên nhân ở chỗ nào? Vừa rồi mới nói "cảm ứng đạo giao", cảm là phải dùng tâm chân thành mới có ứng, sau đó bạn mới có thể được hồi đáp. Tâm của chúng ta không thật, không thành, nói lời thành thật, cái tâm này không thanh tịnh, không bình đẳng. Tâm như vậy, họ cũng có cảm, cảm đến là cái gì? Cảm đến là tai họa, không phải phước. Đây chân thật là chư Phật Bồ Tát ở trong Kinh luận thường hay nói: "*Tất cả pháp từ tâm tướng sanh*". Chúng ta tâm tướng bất thiện, ngôn ngữ của chúng ta không lìa khỏi bốn loại lỗi của miệng mà Thế Tôn đã nói, ngôn ngữ bất thiện, vọng ngữ, lưỡng thiệt, ý ngữ, ác khẩu. Tí mĩ mà nghĩ tưởng, phản tỉnh, kiểm điểm, chúng ta từ sớm đến tối sự việc đã làm trong một ngày, thực tế mà nói, chúng ta không so được với Viên Liễu Phàm.

Tiên sinh Liễu Phàm mỗi buổi tối phản tỉnh, đem cái thiện một ngày của ông ghi chép lại, ác cũng ghi chép lại. Từ khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, phạm là lợi ích chúng sanh, lợi ích xã hội, là vì xã hội chúng sanh có thể làm tấm gương tốt, đó đều là thiện. Nếu như tùy thuận phiền não tập khí của chính mình, không đủ vì xã hội đại chúng làm mô phạm, đây là ác. Mỗi ngày ghi chép làm một so sánh, xem thử chúng ta là thiện nhiều hay là ác nhiều, sau đó lại tí mĩ quán sát, là sức mạnh của thiện lớn hay là sức mạnh của ác lớn. Ngày ngày cầu cải lỗi, cho nên vận mạng của Tiên sinh Liễu Phàm chuyển đổi lại, phước báo cũng tự nhiên hiện tiền; trong mạng không có công danh, ông được công danh (công danh vào lúc đó là lấy cử nhân, lấy tiến sĩ), hiện tại gọi là "học vị"; trong mạng không có học vị, trong mạng không có con cái, ông cũng có được con cái; trong mạng là đoản mạng, thọ mạng của ông cũng được kéo dài. Thọ mạng trong mạng của ông chỉ có 53 tuổi, ông sống đến 74 tuổi. Do đây có thể biết, mạng là chính mình tạo, phước là chính mình cầu.

Chúng ta đọc đến đoạn Kinh văn này, phải nên biết được học tập thế nào. Tiên sinh Liễu Phàm đã học tập, nhưng vẫn là phước báo trời người, phước báo nhỏ. Ngày nay trong miệng chúng ta nói là phải mong cầu quả báo vô thượng, thành Tổ thành Phật, thế nhưng hành nghi của chúng ta cũng không bằng cư sĩ Liễu Phàm, vậy quả báo của chúng ta có thể hiện tiền hay không? Chúng ta phải nghĩ tưởng, chúng ta rốt cuộc học từ chỗ nào?

Người phải thật làm. Chúng ta ngay trong lúc giảng dạy đã nói được quá nhiều quá nhiều rồi, trước tiên sự việc lớn thứ nhất là làm thế nào chung sống giữa người với người. Trước tiên bạn đem cái sự việc này làm cho tốt. Gia đình là xã hội nhỏ nhất



trong đời sống chúng ta, chúng ta làm thế nào cùng ở chung với cha mẹ? Làm thế nào cùng ở chung với anh em chị em? Chồng vợ làm thế nào ở chung? Con cái làm thế nào ở chung? Các vị phải nên biết, đây gọi là đại học vấn. Sau đó mở rộng, làm thế nào chung sống với hàng xóm? Làm thế nào chung sống với người cùng xóm ấp? Làm thế nào chung sống với tất cả bạn bè thân thích mà bạn đã quen biết? Chúng ta tích lũy công đức, từ ngay chỗ này mới có thể thực tiễn. Giữ tâm của chúng ta, mỗi niệm phải vì người khác mà lo nghĩ. Ở trong gia đình, khởi tâm động niệm vì cha mẹ mà lo nghĩ; ta làm con cái, vì cha mẹ mà lo nghĩ; làm tiên sinh, vì vợ con mà lo nghĩ; làm người vợ thì vì tiên sinh mà lo nghĩ; làm cha mẹ vì con cái lo nghĩ. Họ không vì chính mình, họ nghĩ người khác, trong đây liền có công đức. Thế nào là công đức? Làm ra tấm gương tốt cho xã hội.

Ngày nay, có rất nhiều người có học vấn, có đức hạnh thường hay cảm khái là xã hội này nhà không giống như nhà, nước không giống nước. Nguyên nhân gì tạo thành vậy? Làm hỏng đi quan hệ giữa người và người, chỉ biết vì chính mình mà lo nghĩ, không biết vì đối phương mà lo nghĩ. Đây là sai lầm căn bản. Cho nên, từ trong một gia đình thúc đẩy đến bên ngoài là xã hội, vì xã hội, vì đại chúng, vì quốc gia, vì thế giới, tâm chân thành, thanh tịnh, từ bi của bạn tự nhiên liền hiển lộ ra, ngôn ngữ hành vi của bạn không cần phải học, tự nhiên liền có thể làm ra tấm gương tốt cho đại chúng xã hội, ngôn ngữ hành vi của bạn chính là tấm gương, là mô phạm cho đại chúng xã hội. Chúng ta phải từ chỗ này mà bắt tay vào.

Học Phật, trước tiên phải làm người tốt, quan hệ người với người xử lý cho tốt. Lại tiến thêm một bước, chúng ta phải xử lý tốt quan hệ với hoàn cảnh tự nhiên. Trong hoàn cảnh, quy nạp lại cũng không ngoài tất cả động vật, thực vật, khoáng vật, chúng ta cũng dùng tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi như nhau để đối đãi với họ. Y báo tùy theo chánh báo chuyển.

Vô lượng bảo tạng tại vì sao tự nhiên phát ứng? Là tâm hạnh chúng sanh cảm ra. Lời nói này là thật không? Chân thật, không sai chút nào. Vì sao vậy? Ở trên Kinh Phật nói với chúng ta: "*Y báo tùy theo chánh báo chuyển*", y - chánh là một, không phải hai. Đạo lý này quá sâu, người hiểu được không nhiều, thế nhưng đây là chân tướng sự thật. Vạn nhất không nên cho rằng hoàn cảnh tự nhiên không liên quan gì với con người chúng ta, vậy thì sai rồi, hoàn toàn sai lầm.

Hoàn cảnh tự nhiên là do tâm người biến hiện ra, tâm thiện thì hoàn cảnh tốt đẹp, tâm ác thì hoàn cảnh liền bất thiện. Đạo lý này đích thực Phật Kinh nói được rất nhiều so với thư tịch thông thường, nói được hay, nói được thấu triệt. Chỉ có chúng ta thâm nhập Kinh tạng, y giáo phụng hành mới có thể thể hội được, mới có thể chứng nghiệm được.

Những động vật nhỏ này có linh tánh, chúng ta dùng tâm chân thành liền có thể câu thông với chúng, muôn kiến đều có thể câu thông.

Tâm chân thành, tiêu chuẩn của chân thành là gì? Các vị xem qua “Liễu Phàm Tứ Huấn”, trong “Liễu Phàm Tứ Huấn”, Thiền sư Vân Cốc nói đến, Ngài lấy vẽ bùa trì chú để làm thí dụ. "*Một niệm không sanh gọi là thành*". Ngay trong đó xen tạp một vọng niệm, tâm liền không thành. Một vọng niệm đều không có, cái tâm này vẽ bùa thì

bùa linh, trì chú thì chú linh, niệm Phật Phật cũng linh, đích thực cảm ứng tương thông, ngay trong đó chướng ngại ngăn trở không có. Ngày nay chúng ta vẽ bùa bùa không linh, trì chú chú cũng không linh, niệm Phật Phật cũng không linh, nguyên nhân gì vậy? Xen tạp vọng niệm ở bên trong. Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát nói được rất hay: "*Không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn*". Lời nói này nói ra thì dễ dàng, làm được thì không dễ dàng. Do đó cổ đức mới nói với chúng ta: "*Tụng Kinh không bằng trì chú, trì chú không bằng niệm Phật*". Vì sao vậy? Kinh quá dài, nếu muốn không xen tạp vọng niệm rất khó. Chú ngắn hơn Kinh, thời gian ngắn có thể không chế chính mình không khởi vọng niệm, thế nhưng so với Phật hiệu thì chú vẫn dài. Phật hiệu "A Di Đà Phật" bốn chữ, trong câu "A Di Đà Phật" nhất định không xen tạp vọng niệm, câu này liền linh. Chúng ta niệm mười câu, trong mười câu đích thực không xen tạp vọng niệm, mười câu Phật hiệu này thì linh. Chúng ta đề xướng cách mười niệm, đạo lý chính ngay chỗ này. Không cần dạy bạn phải niệm nhiều, rất nhiều thì nhất định xen tạp. Hy vọng bạn mỗi ngày niệm số lần nhiều, thời gian ngắn, trong thời gian ngắn không xen tạp thì công phu này liền có lực. Dần dần đem thời gian này kéo dài. Sự việc này không được gấp.

Hiện tại tôi khuyên các vị đồng tu một ngày niệm chín lần, bạn niệm được ba tháng, niệm được nửa năm, bạn một ngày niệm mười lần, niệm hai mươi lần, vậy liền có tiền bộ rồi. Sau ba năm, bạn mỗi ngày có thể niệm đến ba mươi lần, bốn mươi lần, công phu của bạn không ngừng đang tiến bộ. Đây không phải thoái bộ, đây là hiện tượng tốt. Việc này không nên vội. "*Dục tốc bất đạt*", thế xuất thế gian pháp đều không ngoại lệ, phải dần dần mà bồi dưỡng.

Nếu muốn công phu có lực, trước tiên phải hiểu được thế gian này bao gồm tất cả vạn sự vạn vật đều không phải chân thật. Trên "Kinh Bát Nhã" dạy bảo chúng ta: "*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*", cho nên đối với thân tâm thế giới, vạn sự vạn vật phải nên buông xả. Buông xả không phải là không làm, mà không vì chính mình, điểm này vạn nhất không nên hiểu lầm. Chúng ta phải nỗ lực chăm chỉ làm. Làm cái gì? Giúp đỡ người khác.

Học Phật phải dựa vào duyên phận, dùng lời hiện tại mà nói là phải dựa vào cơ hội. Duyên phận chính là cơ hội. Chúng ta phải thay đồng tu sơ học tạo ra cơ hội. Ở nơi đây xây đạo tràng, thỉnh pháp sư ở nơi đây giảng Kinh dài lâu, xây Niệm Phật đường đều là tạo ra cơ hội cho đồng tu. Có vì chính mình hay không? Không có, vậy thì đúng rồi. Vì đồng tu sơ học mà tạo cơ hội, chắc chắn không vì chính mình, đây gọi là hành Bồ Tát đạo, đây gọi là chân thật buông xả. Cho nên, buông xả là chính mình, đề khởi là vì người khác, giúp đỡ người khác thì phải đề khởi. Không thể nói đem việc giúp người khác cũng buông xả, vậy thì sai rồi. Phàm hết những việc lợi ích xã hội, lợi ích chúng sanh, chúng ta phải toàn tâm toàn lực mà làm. Chỉ cần toàn tâm toàn lực, sự việc này làm thành công rồi là viên mãn, làm không thành công cũng viên mãn. Đó là gì vậy? Đó là duyên phận bên ngoài.

Thí dụ như chúng ta lần này mở lớp bồi dưỡng, năm trước cùng với Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc, chúng ta đã ký văn bản ghi nhớ, gần như thực tiễn rồi, danh sách đồng tu Hiệp hội Phật giáo đều đã gọi đến Cư Sĩ Lâm, gồm 25 vị đồng tu, chúng ta cũng làm đầy đủ tiêu chuẩn. Hiện tại họ không thể đến, công đức của chúng ta viên mãn rồi; họ

không thể đến, họ cũng viên mãn. Nếu họ thật đến đây, chúng ta còn phải nỗ lực dạy họ nửa năm đến một năm, dạy được có thành tựu thì mới viên mãn. Hiện tại ngay trong đó có chướng ngại, nên họ không đến. Không đến, chúng ta không cần phí nhiều khí lực như vậy, công đức liền viên mãn, thành ý của chúng ta đến rồi. Trong "Kinh Lăng Nghiêm" đã nói: "*Phát ý viên thành*". Thường phát cái tâm này, ý nghĩa viên mãn thành tựu chính là công đức viên mãn. Chúng ta không phải không chăm chỉ nỗ lực làm, mà do cơ duyên không chín muồi. Đạo lý của thế xuất thế gian đều như nhau. Chúng ta luôn là toàn tâm toàn lực giúp đỡ người khác, giúp đỡ xã hội này, quyết không suy nghĩ chính mình, đây mới gọi là công đức viên mãn.

"*Vô lượng bảo tạng, tự nhiên phát ứng*". Hai câu nói này, nếu dùng lời hiện tại mà nói, chính là "*sự sự như ý*". Khổng Lão Phu Tử sau bảy mươi tuổi vào được cảnh giới này, "*tùy tâm sở dục, bất du cử*" cũng là cái ý này, đó là cảm ứng đạo giao. Chúng ta ngày nay cũng đặc biệt nhắc đến, các vị phải ghi nhớ, cái tâm đó vô cùng quan trọng, mỗi niệm vì chúng sanh. Mỗi niệm vì chúng sanh chính là vì chúng sanh phục vụ, đây chính là đại hỷ đại xả. Trong kệ tụng các vị thường hay niệm: "*Đại hỷ đại xả tế hàm thức*". "Hàm thức" là tất cả chúng sanh hữu tình, phải giúp đỡ họ.

Người thế gian cầu tiền tài, chúng ta xả tài. Xả tài mới có thể được tiền tài. Nếu như mục đích của chúng ta xả tài là muốn cầu được tiền tài, có thể được hay không? Có thể được, nhưng không được nhiều. Cũng giống như bạn làm ăn mua bán kiếm tiền, kiếm được có hạn. Bạn xả nhất định có được. Nếu như bạn tu bố thí, vì tất cả chúng sanh phục vụ, chính mình không cầu thứ gì, bạn có được hay không? Có được, cái được càng lớn, được phước báo bao lớn? Chư Phật Bồ Tát đều nói không hết được, cái phước báo đó bằng với hư không pháp giới. Vì sao vậy? Bởi vì bạn không có giới hạn. Ta có ý niệm cầu tài, cái tài này là giới hạn, bạn có được không thể siêu quá giới hạn này. Bạn không cầu thứ gì, quả báo này thì thù thắng, vì sao vậy? Không có giới hạn. Không có giới hạn trong Phật pháp gọi là "xưng tánh". Chúng ta xả một đồng, xả một xu đều được phước báo lớn xứng tánh. Đạo lý này người hiểu được không nhiều. Cho nên chúng ta muốn tu tài bố thí, tu pháp bố thí, tu bố thí vô úy. Bố thí vô úy là giúp đỡ xã hội đại chúng đạt được bình an, lìa khỏi tất cả lo sợ đạt đến an ổn, phạm hệ là loại này đều gọi là bố thí vô úy.

Do đây có thể biết, đạo tràng giảng Kinh nói pháp, khuyến hóa đại chúng, ba loại bố thí thấy đều đầy đủ. Tài thí, đạo tràng là tài lực kiên lập thành tựu. Bạn không có tài lực, cái đạo tràng này không thể thành tựu. Chúng ta có đạo tràng thoải mái như vậy cùng nhau tu học, cái đạo tràng này là tài bố thí. Trong đạo tràng nhiều loại thiết kế đều là thuộc về tài bố thí. Người giảng Kinh chúng ta dùng lao lực của chúng ta ở nơi đây giảng hai giờ đồng hồ, cái thân thể này là nội tài bố thí. Các vị thính chúng có tu nội tài bố thí hay không? Có, bạn ở nơi đây ngồi hai giờ đồng hồ, rất nỗ lực ở nơi đây nghe giảng Kinh, làm ra tấm gương tốt cho người khác xem cũng là tài bố thí, nội tài bố thí. Chúng ta ở nơi đây nghe được, thấy được, đây là Phật pháp, đây là thuộc về pháp bố thí. Nội dung của pháp là dạy bảo chúng ta viễn ly tất cả tai hại, làm thế nào phùng hung hóa kiết, đây là thuộc về bố thí vô úy. Cho nên, nhất cử tam tiện đều ở trong đó. Chúng ta muốn hiểu rõ đạo lý này, muốn hiểu rõ chân tướng sự thật này, đến nơi đây để nghe hai giờ đồng hồ, bạn ở nơi đây là tu tài bố thí, pháp bố thí, vô úy bố

thí, ba loại bố thí đều đầy đủ. Tâm địa của chính mình rất thanh tịnh, không mong cầu gì, công đức phước báo này không có hạn lượng.

Tại vì sao chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày còn có rất nhiều sự việc không như ý? Từ những sự thật này để quán sát, chúng ta liền có thể tỉnh ngộ ra, thời gian tu tích công đức của chúng ta quá ngắn, thời gian tùy thuận phiền não tập khí quá dài. Bạn xem, một tuần lễ bảy ngày, một ngày 24 giờ đồng hồ, bảy ngày bao nhiêu giờ đồng hồ? Đến nơi đây để nghe Kinh mới có hai giờ đồng hồ, bảy ngày mới tu hai giờ đồng hồ, thời gian khác đều là tùy thuận phiền não tập khí, cho nên việc không vừa ý đều là thường đến tám chín. Nếu như mỗi ngày đều có thể tu hai giờ đồng hồ, tình hình liền không như nhau. Ngay trong tưởng tượng của chúng ta, có được ba đến năm năm, cảnh giới của bạn liền chuyển đổi. Hiện tại thời gian nghe Kinh của chúng ta vẫn là quá ngắn.

Vậy muốn hỏi, tại vì sao không cung cấp cơ hội mỗi ngày giảng Kinh, để chúng ta có thời gian tương đối dài để huân tu? Chúng ta cung cấp, bởi vì các bạn có phân biệt, có chấp trước, bạn không chịu đến. Các bạn phân biệt chấp trước, Pháp sư Tịnh Không giảng Kinh thì tôi đến nghe, người khác giảng Kinh thì không đến nghe, vậy làm sao được? Mỗi buổi tối, chúng ta có đồng tu ở nơi đây cũng giảng Kinh hai giờ đồng hồ. Bạn quả nhiên chân thật muốn tu, ngày ngày không gián đoạn, ngày ngày đến nghe Kinh, bạn nhất định có thu hoạch. Tôi ngày trước giảng qua rất nhiều, công đức các bạn nghe pháp sư trẻ giảng Kinh so với nghe tôi giảng Kinh lớn hơn. Không phải tôi nói lời giả dối, tôi mỗi câu đều nói lời chân thật. Lớn ở chỗ nào? Chúng ta đang bồi dưỡng người trẻ tuổi. Người trẻ tuổi giống như mầm cây Bồ Đề vậy, vẫn chưa trưởng thành. Bạn mỗi ngày đến nghe Kinh là để tưới cho họ, chăm sóc cho họ, để họ có tín tâm, xem thấy nhiều người đến nghe như vậy, họ nghĩ đại khái ta giảng không tệ, tín tâm của họ thêm lớn, họ càng chăm chỉ nỗ lực mà tu tập. Nếu như ở trên giảng đài xem thấy không có được mấy người, "*e là ta giảng không được*", không có lòng tin. Bạn tưởng tượng xem, công đức này bao lớn! Đây là chúng ta giúp một pháp sư giảng Kinh, thành tựu pháp sư giảng Kinh. Chúng ta phải ủng hộ họ, phải giúp đỡ họ. Làm thế nào giúp đỡ? Đến nghe họ giảng Kinh, hơn nữa muốn họ nhất định ngày ngày có tiến bộ. Nếu họ không có tiến bộ, ta lần sau sẽ không đến. Đây là áp lực khiến cho họ không thể không nỗ lực chăm chỉ mà chuẩn bị. Vì sao vậy? Giảng được không hay thính chúng sẽ không đến. Các vị phải tưởng tượng, như vậy đến nghe Kinh thì tài, pháp, vô úy ba loại bố thí đều đầy đủ. Tích công bồi đức đến nơi đâu làm? Đến Cư Sĩ Lâm để nghe Kinh thì được rồi. Lý sự chúng ta đều phải thông đạt, đều phải tường tận. Có thể hiệp trợ một số pháp sư trẻ, tương lai trở thành đại đức giảng Kinh, công đức này quá lớn, tương lai vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc bạn đều không cần niệm A Di Đà Phật, chỉ cần muốn vãng sanh thì liền đi. Vì sao vậy? Công đức quá lớn rồi, A Di Đà Phật liền sẽ đến tiếp dẫn bạn. Tôi nói lời này đều là thật.

Có rất nhiều đồng tu đã từng thấy qua Hàn Quán Trưởng. Hàn Quán Trưởng cả đời hộ pháp, bà không có thời gian tụng Kinh, bà cũng không có thời khóa sớm tối. Bà một ngày từ sớm đến tối vui cười hoan hỷ, thế nhưng bà một lòng một dạ hộ trì Phật pháp, giúp đỡ người trẻ tuổi, thành tựu mọi người học tập, hoằng pháp lợi sanh. Khi bà ra đi, A Di Đà Phật đến tiếp dẫn bà. Có thể thấy được, Phật không cô phụ chúng sanh, mà là chúng sanh cô phụ Phật Đà.

Cho nên, chúng ta đối với cái gì gọi là "thiện căn" phải nhận biết rõ ràng, phân biệt tường tận, phải nỗ lực mà học tập. Sau đó ở đời này đời sau, cõi này phương khác đều có thể đạt được sự sự như ý, giống như trên Kinh đã nói là "*vô lượng bảo tạng tự nhiên phát ứng*". Quyết không phải tham cầu bảo tạng. Vô lượng bảo tạng cho dù hiện tiền rồi cũng là lợi ích chúng sanh, quyết không phải chính mình hưởng thụ. Đạo lý này phải hiểu. "Xả đắc", chúng ta đạt được lập tức phải xả, cái công đức này mới viên mãn. Được rồi không chịu xả, lại khởi lên tâm tham thì liền đọa lạc, liền hướng xuống đọa lạc. Ý nghĩa thứ hai của "xả đắc" là đem cái có được cũng phải xả hết, bạn mới có thể được đại tự tại, mới có thể được đại viên mãn.

Đoạn này hoàn toàn là nói cảm ứng. Tâm của chúng ta, hành vi của chúng ta chính là cảm. Thế gian có rất nhiều người cầu Phật Bồ Tát, cầu thân mình cũng rất thành tâm mà cầu khẩn, mà cúng dường, nhưng không có cảm ứng, nguyên nhân gì vậy? Bạn có tâm, không có hành. Nhất định phải có đoạn ác tu thiện thì được, dùng tâm hạnh chân thật mới có thể đạt được cảm ứng. Bạn không có hành, chỉ có tâm, bạn chỉ có một nửa, vẫn còn khuyết một nửa, cho nên cảm ứng không thể hiện tiền. Đạo lý chính ngay chỗ này.

A Di Đà Phật.....

## **Tập 222**

**Kinh văn: “Hoặc vi trưởng giả cư sĩ, hào tánh tôn quý. Hoặc vi sát lợi quốc vương, chuyển luân Thánh đế. Hoặc vi lục dục thiên chủ, nãi chí phạm vương”.**

*“Hoặc vi trưởng giả cư sĩ, hào tánh tôn quý. Hoặc vi sát lợi quốc vương, chuyển luân Thánh đế. Hoặc vi lục dục thiên chủ, nãi chí phạm vương”.* Đây là nói “cảm quả”. Phía trước nói tu nhân, tu nhân liền được quả báo. Do đây có thể biết, những hào môn quý tộc chúng ta đã xem thấy ở thế gian này đều là trong đời quá khứ tu tích nhân thiện, họ mới cảm được quả báo. Khi hưởng thụ quả báo, nếu như không biết tiếp tục tu nhân, quả báo hưởng hết rồi vẫn là phải đọa lạc. Do đó, Thánh Hiền của thế xuất thế gian đều chú trọng giáo dục ngày sau. Giáo dục ngày sau có thể bù đắp đời trước đã tu không đủ, cũng có thể phòng ngừa đời sau đọa lạc. Chúng ta nói đến giáo dục, giáo dục quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Giáo dục gia đình, giáo dục học đường, giáo dục xã hội, giáo dục tôn giáo. Ba loại phía trước là phước báo nhân gian, giáo dục tôn giáo giúp bạn nâng cao, từ cõi người nâng lên đến cõi trời.

Nhà Phật nói trời có 28 tầng, phân làm ba loại: Trời Dục Giới, Trời Sắc Giới, Trời Vô Sắc Giới. Giáo dục tôn giáo giúp bạn không ngừng hướng lên trên cao. Giáo dục của Phật giáo càng là không thể nghĩ bàn, đích thực là có thể giúp chúng ta đạt đến cứu cánh viên mãn. Phật pháp ở thế gian là thành tựu thế gian, quyết không nguy hại thế gian. Chỗ này nêu ra mấy thí dụ. Từ trong những thí dụ này, chúng ta có thể nêu một mà hiểu ba, biết được thế gian tất cả người được phước, được kiết lợi đều là có thiện căn, đều là có nghiệp thiện cảm ra quả báo thù thắng.

Thứ nhất nêu ra **“Trưởng giả”**. “Trưởng giả” vào thời Ấn Độ xưa tuổi tác lớn, có đức hạnh, có học vấn, có địa vị, có tiền tài, những điều kiện này đầy đủ mới có thể gọi là trưởng giả. Trưởng giả là tôn xưng đối với một loại người. Trong “Pháp Hoa Huyền Tán chú giải” có mấy câu giải thích hàm nghĩa trong “trưởng giả”. Thứ nhất là “tâm bình tánh trực”, tâm bình đẳng. Tâm bình đẳng rất quan trọng. Phía sau nói tánh tình thẳng thắn, đây chính là nói chân thành, quyết không phải vì khuất phục đối người tiếp vật, mà là lấy chân thành đối người tiếp vật. “Ngữ thật hành đốn”, lời nói thành thật, lia bốn loại lỗi của lời nói. Hành vi chắc thật. Họ cũng phải có tuổi tác tương đối, có tiền tài, có địa vị, có danh xưng (danh xưng này đạt được đại chúng xã hội tán thán). Đầy đủ những điều kiện này gọi là trưởng giả. Những quả báo này đều là trong đời quá khứ đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức thành tựu. Họ tu họ đạt được, không tu làm sao có thể đạt được?

Trong đời quá khứ chúng ta không có tu, việc này không cần khẩn trương. Hiện tại biết rồi, chăm chỉ nỗ lực mà tu, quả báo cũng có thể hiện tiền. Đương nhiên nghe pháp tu hành càng sớm càng tốt. Nếu như quá trễ, công đức bạn đã tu tích có thể ngay đời này không thể có được, phải đến đời sau cảm ứng mới có thể hiện tiền. Nếu như bạn nghe pháp học Phật trước ba mươi tuổi, bạn có thể chăm chỉ nỗ lực, bạn ngay đời này liền sẽ đạt được. Chúng ta nói nhân quả thông ba đời, “hiện báo” là ngay đời này tu, ngay đời này có thể đạt được hưởng thụ. Nếu như bốn mươi, năm mươi mới nghe pháp, mới bắt đầu tu, có thể quả báo ở đời sau, thế nhưng ở ngay trong đời này có “hoa báo”, cũng chính là cuối đời này của chúng ta, đời sống nhất định cũng có thể cải thiện, chắc chắn là có chỗ tốt, đời sau được quả báo.

Thứ hai là **“Cư sĩ”**. “Cư sĩ” thông thường ở Trung Quốc gọi chung người tu hành tại gia, tại gia học đạo chi sĩ. Trong “Pháp Hoa Huyền Tán Thập” cũng có hai câu nói, thêm vào giải thích đối với xưng hô này. Người có thể giữ đạo, có thể tự đắc kỳ lạc, có thể thanh tâm quả dục, tích công bồi đức, đây là trí tuệ gọi Cư sĩ, chứ không phải chỉ chú trọng ở trên hình thức, mà không có chân thật tu hành. Việc này chúng ta phải hiểu được. “Cư sĩ” cùng “Trưởng giả” cũng có chỗ tương đồng, cho nên nói Trưởng giả cũng gọi là Cư sĩ. Chúng ta gọi là “Đại cư sĩ”, gọi là “Lão cư sĩ”, ý nghĩa đó cũng gần giống với “Trưởng giả”. Trong xưng hô chúng ta thường gọi như vậy.

Phía sau nói **“hào tánh tôn quý”**. Bốn chữ này cũng là nói hai sự việc. “Hào tánh” là nói quý tộc. Ngày trước, thời đại đế vương, gia tộc có sức ảnh hưởng rất lớn đối với thân phận của một người. Giống như Thích Ca Mâu Ni Phật, gia tộc của Ngài là đế vương, thân phận của Ngài là vương tử, đây chính là xuất thân ở “hào tánh”. “Tôn quý” là chỉ người có địa vị rất cao trong xã hội, đây đều là chỉ người làm quan, quan cao tước hậu, họ có tước vị, có quan vị, đây gọi là tôn quý. Tôn quý, phía sau lại nêu ra mấy thí dụ, nêu lên là ngay trong tôn quý rất rõ ràng: **“Sát lợi quốc vương”**. “Sát lợi” là hào tánh, “quốc vương” là tôn quý. Ấn Độ xưa quan niệm giai cấp rất sâu, mãi đến hiện tại đều vẫn bị ảnh hưởng. Đây là loại thứ hai trong bốn giai cấp của Ấn Độ.

Giai cấp cao nhất của họ là “Bà La Môn”. Ở Singapore, Hưng Đô giáo chính là “Bà La Môn” của thời xưa. Lãnh tụ tôn giáo, truyền giáo sư trong tôn giáo, truyền giáo sư của “Bà La Môn”, người tu hành trong tôn giáo, những người này địa vị xã hội là cao nhất. Do đây có thể biết, Ấn Độ xưa gần giống với chúng ta, sùng kính Thánh Hiền. Đ

vương tuy là cao, nhưng chúng ta tôn trọng đối với Thánh Hiền luôn luôn vượt qua đế vương. Khổng Tử, Mạnh Tử, Lão Tử, những đại Thánh này được dân gian sùng kính siêu vượt lịch đại đế vương. Ấn Độ xưa đối với người chân thật có đức hạnh, có học vấn, có đạo đức vô cùng tôn kính.

Thứ hai mới là quốc vương. Quốc vương là quý tộc, người lãnh đạo quốc gia, cho nên gọi là Sát Đế Lợi. Sát Đế Lợi là vương tộc. Quốc vương, đại thân phần nhiều thuộc về tộc tánh này. “Quốc vương” dễ dàng hiểu được, đó là quân vương của một nước nên gọi là quốc vương. Khi Thế Tôn xuất hiện vào thời đại đó cùng thời đại Xuân Thu của Trung Quốc, quốc gia chưa thống nhất, xã hội thuộc về hình thái của bộ lạc, cũng chính là những nước nhỏ. Trong lịch sử đã ghi chép, vào lúc đó, từ Phúc Viên phía bắc đến lưu vực Hoàng Hà, phía nam đến lưu vực Châu Giang, khu vực này gọi là Trung Nguyên. Có bao nhiêu quốc gia? Sách xưa ghi chép có “tám trăm chư hầu” vào thời nhà Châu. Tám trăm chư hầu là hơn tám trăm quốc gia. Chúng ta xem thấy trên lịch sử, một nước có thể rộng một trăm dặm thì gọi là nước lớn (Singapore nếu vào thời xưa thì được gọi là nước lớn), nước nhỏ thì ba mươi dặm, năm mươi dặm. Cho nên hiện tại ở Trung Quốc có rất nhiều huyện thị, là nước nhỏ của thời xưa. Ở Ấn Độ cũng là như vậy. Ấn Độ lúc đó, phụ thân của Thích Ca Mâu Ni Phật cũng là một thủ lĩnh của bộ lạc, đây là thuộc về một loại chủng tánh, gọi là Sát Đế Lợi.

Phía sau nói “**Chuyển Luân Thánh Đế**”, trong Kinh Phật có lúc gọi là “Chuyển Luân Vương”. “Chuyển Luân Thánh Vương” hoặc giả gọi là “Luân Vương” đều là ý nghĩa này, đây là nhân đạo không phải thiên đạo. Trong nhân đạo phước báo lớn nhất, ở trên Kinh Phật nói, Luân Vương có bốn loại, Phật dùng vàng, bạc, đồng, thiết để làm thí dụ phước báo của họ lớn nhỏ. Nhỏ nhất là “Thiết Luân Vương”. Thiết Luân Vương thống trị một châu. Trên Kinh nói Nam Thiên Bộ Châu, cái châu này trên thực tế chính là hiện tại chúng ta gọi là địa cầu. Trên địa cầu chúng ta có xuất hiện luân vương hay chưa? Trong lịch sử hiện đại chưa hề có xuất hiện, vẫn chưa có xuất hiện một người thống nhất cả thủy địa cầu. Nếu như đến lúc nào xuất hiện một người thống nhất cả thủy địa cầu, thì con người này là Thiết Luân Vương. Nếu như là “Đồng Luân Vương” thì thống trị hai cái tinh cầu trở lên. “Ngân Luân Vương” phạm vi thống trị càng lớn. “Kim Luân Vương”, trên Kinh Phật nói ông ấy thống trị bốn đại bộ châu, dùng cách nhìn của người hiện đại chúng ta, đại khái là một thái dương hệ. Vị vua có thể thống trị một thái dương hệ, đó gọi là Kim Luân Vương.

Cho nên ở cận đại có rất nhiều truyền thuyết, rốt cuộc có phải là thật hay không, trước sau không cách gì chứng thật. Có rất nhiều người nói đến đĩa bay, tôi nghe đến “đĩa bay” liền nghĩ đến Luân Vương. Tại sao gọi ông ấy là Luân Vương? Trên Kinh Phật nói ông ấy có luân bảo. Những người này phước báo quá lớn, bảo quá nhiều rồi, bảo nói không hết, trong đó luân bảo là thù thắng nhất. Luân bảo là công cụ giao thông của ông, ông nhờ cái luân bảo này trong khoảng một ngày một đêm có thể tuần du thái dương hệ, cho nên chúng ta nghĩ đến đĩa bay là luân, đây là công cụ giao thông của ông. Ông ngồi trên công cụ giao thông này tuần tra phạm vi của ông quản hạt, trong một ngày đêm, ông thấy đều có thể xem thấy. Việc này chính là như vậy. Thích Ca Mâu Ni Phật gọi là luân bảo đại khái chính là nói đĩa bay. Bốn vị vua này đều có loại công cụ giao thông này. Đích thực nếu như ở trên địa cầu này mà không có công cụ phi hành nhanh chóng này thì làm sao có thể thống trị tinh cầu này? Cần phải trong 24

giờ đồng hồ có thể phi hành cả thủy tinh cầu, bạn đã quản hạt cái phạm vi này. Ngân Luân Vương là thống trị hai - ba tinh cầu trở lên. Công cụ giao thông này khoa học hiện đại của chúng ta vẫn chưa làm được.

Hiện tại khoa học kỹ thuật của chúng ta có thể phi hành đến nguyệt cầu, vẫn không thể phi hành đến hành tinh khác, vẫn còn độ khó tương đối. Nếu như đĩa bay là thật, chúng ta tin tưởng đĩa bay đại khái là luân bảo của Kim Luân Thánh Vương, luân bảo của Ngân Luân Thánh Vương, họ đến nơi này để thị sát, đến để xem qua hoàn cảnh bên này. Việc này rất có thể. Cho nên đây gọi là “Chuyến Luân Thánh Đế”. Do đây chúng ta có thể biết, phạm hể nhờ vào công cụ phi hành, ngày nay chúng ta gọi là “người ngoài hành tinh”, nhờ vào công cụ phi hành đến địa cầu này của chúng ta để thăm viếng đều là thuộc về cõi người, không phải thuộc về cõi trời. Vì sao vậy? Cõi trời làm gì còn phải dùng đến công cụ phi hành phức tạp như vậy, cõi trời có thần thông, không cần đến những công cụ phi hành.

“*Lục Dục Thiên Chủ*”, đây là Trời Dục Giới. Trời Dục Giới bên dưới cùng là Trời Tứ Vương, bên trên Trời Tứ Thiên Vương là Trời Dao Lợi, ở trên Kinh Phật nói hai cõi trời này gọi là “Trời Địa Cư”, nó vẫn nương vào đại địa để cư trụ. Chúng ta muốn hỏi, Phật nói họ cư trụ ở núi Tu Di, vậy núi Tu Di ở đâu? Núi Tu Di tuyệt đối không phải ở trên địa cầu này. Hoàng Niệm Tổ lão cư sĩ nói được rất hay, ở trong “Đại Kinh Giải” có một thiên văn chương chuyên môn để nghiên cứu sự việc này. Núi Tu Di không ở trên địa cầu, mà địa cầu cùng thái dương hệ là xoay vòng quanh núi Tu Di. Từ cách nói này, chúng ta vào thời xưa nhà thiên văn học gọi là Hoàng cực. Ngày nay chúng ta biết, địa cầu là xoay quanh hệ ngân hà, vậy thì núi Tu Di có là trung tâm của hệ ngân hà hay không? Việc này khoa học hiện tại vẫn không thể nào dò tìm đến được cảnh giới này.

Cách nhìn của Hoàng lão cư sĩ là núi Tu Di phải là trung tâm của hệ ngân hà, phải có một tinh cầu rất lớn, trời Tứ Vương cùng trời Dao Lợi họ cư trụ ở nơi đó. Ngày trước có một số người nói núi Tu Di là núi Hy Mã Lạp cao nhất trên địa cầu chúng ta, trên đỉnh của núi Hy Mã Lạp chính là Trời Dao Lợi cư trụ, ngay trong núi Tu Di chính là Trời Tứ Vương cư trụ. Hiện tại nhà thám hiểm chúng ta, các nhà leo núi không ngừng leo lên trên đỉnh cao nhất, không hề xem thấy Tứ Đại Thiên Vương, cũng không hề xem thấy Dao Lợi Thiên Chủ. Thế nhưng trời và người là không gian không đồng duy thứ, vậy thì chúng ta rất khó nói rồi.

Địa cầu này của chúng ta đích thực là cõi Phạm Thánh Đồng Cư, người phạm chúng ta không thấy được Thánh nhân, Thánh nhân cũng không tiếp xúc với người phạm chúng ta. Thí dụ rõ ràng nhất, Pháp sư Pháp Chiếu người thời triều đường đến Ngũ Đài Sơn thấy đạo tràng của Bồ Tát Văn Thù, Chùa Đại Thánh Trúc Lâm. Việc này trên lịch sử ghi chép rất rõ ràng. Quốc sư Ngô Đạt thăm viếng tôn giả Ca Nặc Ca ở Tứ Xuyên, đạo tràng của A La Hán, trong “Tứ Bi Tam Muội Thủy Sám” nói được rất rõ ràng. Không gian duy thứ khác nhau, không phải có duyên phận đặc thù thì không thể thấy được. Không thể nói không có, cũng không thể nhất định nói có. Trên Kinh luận Đại Thừa nói với chúng ta: “*Phi hữu phi vô, diệc hữu diệc vô*”. Lời nói này có đạo lý, trong lời nói này có nghĩa lý rất sâu. Chúng ta quyết định không nên cho rằng Thích Ca Mâu Ni



Phật nói lời mơ hồ, không rõ ràng, vậy thì bạn không hiểu rõ chân thật nghĩa của Như Lai. Chúng ta cần phải chân thật dụng công, khế nhập cảnh giới này mới biết được.

Ngoài ra, cõi naga quý, cõi địa ngục đều là không gian duy thứ khác nhau với chúng ta, trên địa cầu này của chúng ta có. Đích thực có cõi naga quý, cũng đích thực có cõi địa ngục, trong điển tịch chúng ta có ghi chép rất nhiều. Cận đại người phương tây cũng thông qua rất nhiều thực nghiệm của khoa học chứng thật có cõi naga quý, có cõi địa ngục tồn tại, chúng ta xem thấy không ít báo cáo của phương tây. Đây là nói cái gì? Nói không gian duy thứ khác nhau.

Cho đến ở trên Kinh Phật nói 28 tầng trời, Dục Giới sáu tầng, Sắc Giới tổng cộng có 18 tầng, phân thành sơ thiên, nhị thiên, tam thiên, tứ thiên. Tứ thiên vô cùng đặc thù, nếu như chúng ta tỉ mỉ mà quán sát, tam thiên có thể gọi là tam tầng, mà tứ thiên chỉ ít cũng có tam tầng, có thể còn có nhiều hơn. Trời tứ thiên phổ thông có tam tầng. Ngoài ra có một trời ngoại đạo, trời vô tướng. Ngoài cái này ra còn có ngũ bất hoàn thiên. Đây chắc chắn là không gian duy thứ khác nhau, có thể là năm cái không gian duy thứ khác nhau. Do đây có thể biết, thiên đạo cũng rất phức tạp. Đây là nói đến sáu tầng trời của Dục Giới.

**“Nãi chí Phạm Vương”.** Phạm Vương là Trời Sắc Giới.

Đây là đem Dục Giới, Sắc Giới thay đều bao gồm trong đây. Vô Sắc giới ở đây không nói, vì sao vậy? Họ không có hình tướng, cho nên thông thường không nói. Chúng ta dùng lời hiện đại mà nói, chỉ có linh, người thông thường gọi là tâm linh, chỉ có linh tồn tại, họ không có thân thể. Trời Sắc Giới có thân thể, họ không có ngũ dục tài sắc danh thực thù. Nếu như vẫn còn ý niệm tài sắc danh thực thù, cho dù rất đậm bạc thì vẫn chưa rời khỏi dục, không có lìa khỏi năm dục. Trời Sắc Giới không có cái khái niệm này, cũng không có hành vi này, gọi là Sắc Giới. Vô Sắc Giới ngay thân thể đều không cần, đây là chúng ta gọi phàm phu cao cấp chân thật trong tam giới, phước báo lớn. Cho nên, nếu không đoạn dục thì bạn không thể sanh lên Sắc Giới.

Do đây có thể biết, tài sắc danh thực thù là năm loại dục vọng lớn. Nếu như tham đắm dục vọng này, bạn chắc chắn không thể ra khỏi Dục Giới, bạn đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức, tu thành phước báo lớn, cao nhất cũng chỉ có thể làm đến thiên vương của Dục Giới, hưởng đại phước báo này, Sắc Giới không có phần. Sắc Giới phải thế nào? Đoạn dứt năm loại dục này. Đoạn không phải từ trên hành vi mà đoạn, mà từ trên tâm lý mà đoạn. Tâm cực thanh tịnh không có năm loại ô nhiễm này. Năm loại này đều là ô nhiễm. Có năm loại này, tâm liền không thanh tịnh. Cái này rời khỏi rồi, tâm mới được thanh tịnh. Tâm thanh tịnh chúng ta đem mức độ này giáng xuống đến mức thấp nhất, “thiên tâm”, tâm người Trời Sắc Giới. Do đây có thể biết, những thứ này không phải là thứ tốt. Chúng ta ở nhân gian này có cần thiết hay không? Trên sự thì cần thiết, trên tâm không thể cần. Việc này trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói: “*Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*”. Trên sự tùy duyên, cái này không có chướng ngại, trong tâm không thể dính mắc. Trong tâm có chút nào tham trước liền thành ra chướng ngại rồi. Chúng ta phải hiểu đạo lý này.

Đặc biệt là thị hiện của chư Phật Bồ Tát, thị hiện không nhất định thị hiện xuất gia. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” hay, bạn xem Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham học, 53 vị

thiện tri thức này, thân phận của họ, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, chúng ta từ nơi nghề nghiệp của họ mà xem, họ năm dục sáu trần hưởng thụ rất tự tại, rất viên mãn, trong tâm không có chút chấp trước, chắc chắn không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Đây là Bồ Tát thị hiện, vì chúng ta chứng minh “*lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*”. Do đây có thể biết, chương ngại của chúng ta rốt cuộc xảy ra ở chỗ nào vậy? Xảy ra ở vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chúng ta đời đời kiếp kiếp tu học Phật pháp không thể thành tựu, chính là bị cái này hại. Nguyên nhân tìm được rồi, phải đem nguyên nhân này tiêu trừ.

Chúng ta ở thế gian này tu hành, rốt cuộc dùng thái độ gì mới chính xác? Phật dạy bảo chúng ta “*hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức*”. Ý nghĩa hai câu nói này chính là nói với chúng ta tùy duyên mà không phan duyên thì chính xác. “Tùy duyên” là hằng thuận chúng sanh. Thế nào gọi là “phan duyên”? Trong tâm khởi phân biệt, chấp trước chính là phan duyên, đặc biệt là chấp trước.

Tại vì sao bạn có thể sanh phân biệt chấp trước? Bạn không biết được chân tướng sự thật. Chân tướng sự thật là gì? “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”, nó làm sao có thể chương ngại? “*Tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bào ảnh*”, cho nên nó không có chương ngại. Chấp trước liền thành chương ngại. Chúng ta làm thế nào đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đoạn dứt, đây là thật công phu. Chúng ta không chấp trước đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, buông xả rồi, sáu cõi luân hồi liền không còn. Phân biệt không còn, mười pháp giới liền không còn. Pháp giới bốn Thánh là từ trong phân biệt mà biến hiện ra. Vọng tưởng không còn, bạn liền viên thành Phật đạo. Trong Pháp Giới Nhất Chân 41 quả vị Bồ Tát, trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” nói 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ, không có khác biệt, cái khác biệt đó là trong vọng tưởng mà có ra. Chúng ta phải hiểu rõ tông cương lĩnh, tông nguyên tắc này, sau đó mới biết bắt tay vào từ chỗ nào, cách tu như thế nào.

Sau cùng đoạn này nói rất hay: “*Ư chư Phật sở, tôn trọng cung dưỡng, vị tăng gián đoạn. Như thị công đức, thuyết bất năng tận*”.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “Ư chư Phật sở, tôn trọng cung dưỡng, vị tăng gián đoạn. Như thị công đức, thuyết bất năng tận”.**

Đây là “đa sanh thành tựu”. Đoạn này là “thượng cúng” chư Phật, đoạn phía sau là “hạ hóa chúng sanh”, cho nên cái thiện căn này của họ, tích lũy thiện căn gọi là “tích công lũy đức”, vĩnh viễn không gián đoạn, làm trưởng giả không gián đoạn, làm cư sĩ cũng không gián đoạn, cho đến làm quốc vương, Chuyển Luân Thánh Vương, làm Thiên Vương họ vẫn là không gián đoạn, vĩnh viễn đang học tập, vĩnh viễn đang nâng cao. Cái này khó được. Họ vì sao có thể có cơ duyên thù thắng như vậy? Ở trên “*Kinh Kim Cang*” Phật nói với chúng ta, chư Phật Bồ Tát hộ niệm tất cả chúng sanh không gián đoạn, đặc biệt là người tu hành.

Chúng ta muốn hỏi, chư Phật Bồ Tát trước giờ không gián đoạn hộ trì tất cả chúng sanh, vì sao hiện tại không hộ trì ta? Lần trước tôi đến Malaysia, dường như là ở Di Bảo gặp được một vị pháp sư Tiểu thừa, ông vô cùng cảm thán đến nói với tôi: “*Phật*

nói rồi, phải độ hết chúng sanh Ngài mới thành Phật, Ngài không có độ tôi thành Phật thì làm sao Ngài đã thành Phật rồi?”. Nguyên nhân này do đâu? Không phải Phật không hộ niệm ta, không phải Phật không chăm sóc ta, mà là vì ta không nghe lời, lỗi là ở nơi ta, không phải ở nơi Ngài, Ngài không có lỗi lầm. Ngài thường hay cho chúng ta cơ hội, cơ hội của chúng ta chính ngay trước mắt, chính ở chung quanh, chúng ta thấy mà không thấy, nghe mà không nghe, còn trách Phật Bồ Tát. Bạn nói xem, cái tội này bao lớn! Nếu như chúng ta thành tâm thành ý, chân thật muốn học, chúng ta hiểu học, mới biết cái cơ duyên này nơi nơi đều có, thật giống như người xưa đã nói: “*Tả hữu phùng nguyên*”. Cho nên gốc bệnh của chúng ta là ở đâu? Không chịu hiểu học, ngay trong cuộc sống thường ngày vẫn là tùy thuận phiền não tập khí của chính mình. Phật Bồ Tát có ở chung quanh chúng ta hay không? Có! Có cũng không làm được gì. Cho nên chúng ta cũng phải học tập đoạn Kinh văn này.

“*Ư chư Phật sở, tôn trọng cung dưỡng, vị tăng gián đoạn*”.

Vậy chúng ta muốn hỏi, “chư Phật sở” này, chư Phật ở chỗ nào vậy? Ở trên Kinh Phật nói với chúng ta, quá khứ chư Phật, hiện tại chư Phật, vị lai chư Phật. Trong “*Quán Phật Danh Kinh*”, “*Tam Thiên Phật Danh Kinh*”, Phật đều giới thiệu cho chúng ta, đương nhiên ba đời chư Phật vô lượng vô biên, Thế Tôn cũng xưng nói không hết, chỉ chẳng qua là nêu ra vài thí dụ mà thôi. Phật vừa nói thì liền nói hơn mười hai ngàn tên vị Phật. Thế nhưng các vị phải nên biết, quan trọng nhất là Phật vị lai. Ai là Phật vị lai? Tất cả chúng sanh đều là Phật vị lai. Chúng ta có dùng cái phần tâm chân thành cung kính này đối với Phật để đối đãi với tất cả chúng sanh hay không? Chúng ta có tôn trọng cúng dường đối với hữu tình vô tình hay không? Kinh văn tinh nghĩa ở chỗ này, đây là chỗ chúng ta học tập.

Ở trên Kinh Phật nói rất hay: “*Tất cả chúng sanh đều là cha mẹ quá khứ của chính mình, là chư Phật vị lai*”. Chúng ta không tôn trọng đối với tất cả chúng sanh chính là không tôn trọng đối với Phật. Chúng ta bòn xén đối với tất cả chúng sanh chính là không cúng dường đối với Phật. Chúng ta biết tôn trọng cúng dường là đại phước. Chúng ta muốn tu phước, đến chỗ nào để mà tu? Cho nên nhất định phải biết tôn trọng cúng dường.

“*Vị tăng gián đoạn*”. Câu nói này quan trọng, vĩnh viễn không thể gián đoạn.

Chúng ta xem thấy ở trên “*Kinh Hoa Nghiêm*”, Thiện Tài Đồng Tử sở dĩ có thể ngay một đời viên thành Phật đạo, Ngài chân thật nhờ vào chính ba câu này. “*Ư chư Phật sở*”, 53 vị thiện tri thức, đó là 53 vị chư Phật. Ngài nói với chúng ta cái gì? Chúng ta từ sớm đến tối đã tiếp xúc tất cả người và sự việc chính là chư Phật sở. Từ sớm đến tối bạn xem thấy tất cả người, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, đó là chư Phật. Trong đây những người này, thành thật mà nói, ba đời chư Phật đều đầy đủ, ở trong đây có Phật quá khứ, có hiện tại (Phật ứng hóa đến, phàm phu mắt thịt chúng ta không nhận biết), không phải quá khứ hiện tại chư Phật thị hiện thì thấy đều là Phật vị lai. Làm sao chúng ta có thể biết được? Mỗi ngày xem thấy người này không vừa mắt, thấy người kia không vui, ngày ngày gây lộn với chư Phật, ngày ngày gây rối với chư Phật, vậy làm sao được, đến đời nào kiếp nào bạn mới có thể học thành công? Nếu bạn chân thật muốn ngay đời này thành tựu, không gì khác hơn, bao gồm tất cả chúng sanh đều là chư Phật Như Lai, chúng ta phải dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng

“tôn trọng cúng dường”. “Vị tăng gián đoạn”, trên sự có gián đoạn, trên tâm không có gián đoạn. Đối với tất cả người sự vật, chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, cái tâm này vĩnh viễn không gián đoạn, chúng ta ngay đời này chắc chắn viên thành Phật đạo.

Sau cùng nói: “*Như thị công đức, thuyết bất năng tận*”. Ở chỗ này Phật cũng chỉ là nêu ra mà nói cho chúng ta nghe, chúng ta phải sâu sắc thể hội nghĩa thú mà Phật đã nói, phải có thể thể hội được, phải có thể đem nó biến thành tư tưởng ngôn hạnh của chính chúng ta, chúng ta ngay đời này mới có thành tựu thù thắng, mới chân thật có thể tiêu trừ nghiệp chướng, tiêu trừ tai nạn, cũng có thể giống như chư Phật Bồ Tát vậy, khế nhập pháp giới vô ngại. Đây là chân thật kiết tường viên mãn. “*Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*”, chúng ta phải từ ngay chỗ này mà tu nhân.

Kinh văn phía sau, làm thế nào đem công đức chính mình tu tích cùng cộng hưởng với tất cả đại chúng, đây là phía sau nói “hạ hóa”.

Hôm nay thời gian hết rồi, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật.....

## **Tập 223**

**Kinh văn: “Thân khẩu thường xuất, vô lượng diệu hương, do như Đàn hương, Ưu bát la hoa, kỳ hương phổ huân, vô lượng thế giới”.**

Đây là đoạn nhỏ thứ nhất “hạ hóa”. Tiếp theo chúng ta đem đoạn nhỏ phía sau đọc tiếp:

**Kinh văn: “Tùy sở sanh xứ, sắc tướng đoan nghiêm, tam thập nhị tướng, bát thập chủng hảo, tất giai cụ túc. Thủ trung thường xuất, vô tận chi bảo, trang nghiêm chi cụ. Nhất thiết sở tu, tối thượng chi vật, lợi lạc hữu tình”.**

Đoạn phía trước là “thù nhân cảm quả”. Trong đoạn này nói rõ Bồ Tát tu hành thành tựu, mà trên thực tế chính là dạy bảo chúng ta phải nên làm thế nào sinh hoạt, làm thế nào ở chung với người khác, làm thế nào để làm việc, mới có thể thành tựu công đức lợi ích thù thắng. Đây là chúng ta phải nên học tập.

Hôm nay, đoạn này nói đến “hạ hóa”. Ý nghĩa của “hạ hóa”, dùng lời hiện tại mà nói, chính là vì tất cả chúng sanh phục vụ. Nếu như chúng ta muốn hỏi, mục đích của Bồ Tát sống ở thế gian này là ở đâu? Chúng ta có thể dùng bốn chữ thì liền giải đáp được: “*Thượng cầu hạ hóa*”. Bốn chữ này chúng ta phải cố gắng mà ghi nhớ, đây là ý nghĩa chân thật của nhân sanh, thuần chánh vô vọng. Chúng ta ở phía trước đã từng nhắc nhở qua các vị đồng tu, chúng ta sống ở thế gian này, đời đời kiếp kiếp vĩnh viễn không gián đoạn học tập. Học tập không phải một đời. Đại đức xưa chúng ta nói một đời, sống đến già, học đến già, học không hết, chỉ một đời. Phật pháp nói ba đời, nói quá khứ, nói hiện tại, nói vị lai, “*quá khứ vô thi, vị lai vô tận*”, vô thi vô chung ngay

trong năm tháng, chúng ta trước giờ không gián đoạn học tập. Học tập chính là “*thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh*”. Kỳ thật trong điển tịch của nhà Nho cũng có cái ý này, nhưng không nói được viên mãn như Phật pháp đến như vậy. Nhà Nho “Đại Học” nói: “*Đại học chi đạo, tại minh minh đức, tại thân dân, tại chí u chí thiện*”, cũng đem ý nghĩa cùng mục tiêu đời sống của họ nói ra được. “Minh minh đức” chính là thượng cầu, “thân dân” chính là hạ hóa. Thượng cầu hạ hóa đều phải làm đến viên mãn nhất, đó chính là “chí thiện”. Cho nên nhà Nho có rất nhiều thứ nói đều là cương lĩnh, cái cương lĩnh này đều là thuần chánh, không có sai lầm. Phật pháp đem những sự lý, tánh tướng, nhân quả này nói cụ thể, nói tỉ mỉ cho chúng ta. Chúng ta làm thế nào thân dân? Chính là giúp đỡ tất cả chúng sanh.

Cái khoa này, bên trong Kinh văn đoạn nhỏ thứ nhất: “*Diệu hương phổ huân*”: “*Thân khẩu thường xuất vô lượng diệu hương*”, chúng ta phải làm thế nào học tập? Chúng ta xem thấy trên Kinh văn những lời nói này, nếu như dính tướng thì sai rồi, có phải là thật đi tìm những loại hương thơm này để xông hương? Vậy thì sai rồi. Chỗ này nói đến “*hương*” là nói đức hạnh, chính là nói “*Minh đức*”. Phật pháp Đại thừa cụ thể mà nói, giống như bốn Kinh vừa mở đầu: “*hàm cộng tuân tu Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức*”, cảm được quả báo thì không thể nghĩ bàn. Cho nên đây là “*tánh đức chi hương*”, lấy cái ý nghĩa này. Phạm phu chúng ta mê mất đi tự tánh, cho nên mùi vị trên thân của chúng ta đều rất khó ngửi. Chân thật tu học tương ứng với tánh đức, trên thân đích thực có một loại hương kỳ diệu.

Hôm trước ở Hong Kong có một vị lão cư sĩ tặng một đĩa “*Hư Vân Lão Hòa Thượng Truyện Ký*”. Hiện tại ở Trung Quốc đang dựng phim truyền hình nhiều tập, có 20 tập, dường như vẫn chưa dàn dựng xong. Tặng cho tôi xem bộ phim này, đại khái là giới thiệu. Cái đĩa này tôi đã xem qua, trong đó giới thiệu lão Hòa thượng Hư Vân một năm cắt tóc một lần, cho nên nói chúng ta xem thấy lão hòa thượng trên tấm hình có tấm thì rất nhiều tóc, tóc đều rất dài, có một số thì cạo tóc rất sạch bóng, rất sạch sẽ, đó là Ngài vừa qua năm mới chụp. Ngài mỗi năm cạo tóc một lần, râu cũng cạo một lần, mỗi năm tắm một lần, mỗi năm giặt quần áo một lần. Y phục của Ngài bình thường không giặt, một năm giặt một lần, đời sống đơn giản. Năm xưa tôi đến Hong Kong giảng Kinh, có một số đồng tu nói với tôi, trên thân của lão hòa thượng đích thực có một mùi thanh hương. Y phục một năm giặt một lần, trên cổ áo đều có dấu cặn rất dày, ngửi qua thì có mùi thanh hương. Không như phạm phu chúng ta, ba ngày không tắm thì là vô cùng khó ngửi, mùi vị thì không như nhau. Cho nên mùi hương này là chân thật, không phải là giả. Cho nên ngày ngày phải học tập, ngày ngày phải tu hành. Chúng ta dùng lời rất đơn giản để nói, tâm chân thành thì thơm, tâm hư ngụy thì không thơm, mùi vị đó thì rất là khó ngửi. Tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi, chúng ta ngày ngày ở nơi đó luyện công. Nếu như tâm địa quả nhiên tương ứng với năm câu này, mùi thơm trên thân liền sẽ tương ứng với trên Kinh đã nói: “*Thân khẩu thường xuất vô lượng diệu hương*”. Đây là công phu tu hành chân thật. Cho nên, một người có tu hành hay không, có đạo tâm hay không, có đạo hạnh hay không, vừa tiếp xúc liền biết, không cần phải nói nhiều. Thấy sắc, nghe tiếng, ngửi mùi liền có thể biết được bạn tu hành có những công phu gì, bạn là công phu thật hay là công phu giả, làm gì có thể gạt được người. Do đây có thể biết, sự việc này không cách gì có thể che giấu được, không cách gì làm giả được. Nhất định phải thật làm.

“Chiên đàn”, chúng ta thông thường nói đàn hương, ở chỗ này là nói thí dụ. Trong Phật Kinh gọi là “Ngu Đâu chiên đàn”. Cái hương này chúng ta chưa thấy qua, chỉ thấy qua danh từ này ở trên Kinh Phật. Đồng tu học Phật đều biết cái gọi là “*y báo tùy theo chánh báo chuyển*”. Chúng sanh có phước, những trân bảo kỳ dị này liền xuất hiện. Chúng sanh nếu như không có phước báo, những thứ này đều ẩn mất, đều không thể thấy. “Đàn Hương” là bảo hương, ở vào thời đại đức Phật có. Dường như trong thư tịch chúng ta có ghi chép, vào triều nhà Đường vẫn còn, đại khái rất hi hữu. Tôi nhớ được ở trên sách đã từng có ghi chép, những cao tăng Ấn Độ đến Trung Quốc mang theo bốn lạng Chiên đàn. Họ mang đến Trung Quốc là để làm lễ vật dâng lên hoàng đế. Vào lúc đó, tặng lễ vật lên cho hoàng đế ít nhất cũng phải đến một cân, dâng lên cho hoàng đế mấy lạng là rất không cung kính, trong cung đình cự tuyệt không chịu tiếp nhận. Vị pháp sư này liền đem hương này đốt lên một ít (đại khái là vo thành viên, đốt lên một viên) ở bên ngoài cung đình, cả thầy thành Trạng An (thành Trạng An là thủ đô của thời đó) đều ngửi được mùi thơm này, thế là hoàng đế mới chịu tiếp nhận hương này. Đây là ở Trung Quốc có ghi chép lại việc như vậy. Ở trong Kinh Phật nói Chiên Đàn đốt một viên, mùi hương trong phạm vi bốn mươi dặm đều có thể ngửi được. Hương này có thể trị bệnh. Trong Kinh sách có ghi chép, trong cuốn chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có dẫn dụng đến, “Huệ Uyển Âm Nghĩa” nói Chiên Đàn của Ấn Độ xưa có hai loại, một loại là xích sắc, một loại là bạch sắc. Bạch sắc Đàn Hương thì có thể trị bệnh nhiệt, chính là đốt loại hương khí này có thể trị bệnh nhiệt, sắc đỏ có thể trị được gió độc, cho nên loại hương khí này có thể giúp đỡ người trừ những tà phong, mang đến sự an lạc. Diệu hương của tánh đức chắc chắn không phải chiên đàn có thể so sánh được, thế nhưng thực tế không tìm ra được thứ này để so sánh, nên dùng chiên đàn để làm thí dụ. Tánh đức diệu hương vĩnh viễn siêu vượt chiên đàn.

“*Ưu Bát La Hoa*”. Ưu Bát La Hoa là tiếng Phạn, dịch thành Trung văn là “Thanh Liên Hoa”. Chúng ta ở trong “Kinh Di Đà” đọc thấy Thế giới Tây Phương Cực Lạc hoa sen bốn màu, cũng là đọc đến Ưu Bát La. Ở trên Kinh Phật thường hay nhắc đến, hoa sen cũng biểu thị tịnh hương, đều là lấy cái ý nghĩa này. Bồ Tát thân khẩu thường xuất diệu hương, loại hương này đương nhiên chính là trong Kinh luận thường nói là “*ngũ phần pháp thân hương*”. Ngũ phần pháp thân là “Giới - Định - Huệ - Giải thoát - Giải thoát tri kiến”. Năm khoa này về sau vượt hơn phía trước, có phía trước không nhất định có phía sau, có phía sau thì nhất định đầy đủ phía trước. Thí dụ nói có giới hương chưa chắc có định hương, có định hương nhất định có giới hương, có định hương chưa chắc có tuệ hương, có tuệ hương thì chắc chắn có đầy đủ giới định. Giáo học của Phật pháp, không luận là Đại thừa Tiểu thừa, không luận là Hiền giáo, Mật giáo, Tông môn, Giáo hạ, học là học cái gì? Các vị nhất định phải rõ ràng, “Giới-Định-Huệ” tam học, đây là nội dung Phật pháp giáo hóa tất cả chúng sanh, nội dung giáo học của nhà Phật. Tóm lại mà nói, giới học chính là người hiện tại gọi là thủ pháp, thủ qui củ. Cái điều này là cơ bản, phải nên dạy vào lúc nào? Thời xưa là bắt đầu từ trẻ thơ, cái gọi là “*thiếu thành nhược thiên tính, tập quán thành tự nhiên*”, đến khi chúng trưởng thành rồi mới dạy chúng một số qui củ thì khó rồi, chúng đã nuôi thành thói quen rồi, muốn dạy chúng sửa không phải là một việc dễ dàng. Cho nên tập quán tốt đẹp đều là từ nhỏ dưỡng thành. Do đây có thể biết, giáo dục đồng niên là quan trọng như vậy.

Nho, Phật đều xem trọng giáo học của trẻ thơ. Vào thời xưa, người xuất gia vừa xuất gia gọi là “năm năm học giới”, xuất gia năm năm đầu học qui củ, học tập phương thức sinh hoạt của người xuất gia, dưỡng thành tập quán đời sống của Bồ Tát. Năm năm về sau, còn phải xem thành tích của bạn để quyết định bạn có thể học giáo hay không, có thể học thiền hay không. Đây đều là nói rõ xem trọng giáo học nên tảng.

Người xuất gia hiện đại xem thường đi loại phương thức giáo học này. Thời đại này của chúng ta đều không có tiếp nhận qua loại giáo dục này. Phật pháp là sư đạo. *“Học vi nhân sư, hành vi thế phạm”*. Hai chữ “thế phạm” này bản thân chính chúng ta không làm được thì làm sao có thể giáo hóa chúng sanh? Sự việc này chúng ta chính mình phải sâu sắc cảm thấy hổ thẹn, phải sám hối. Chúng ta chính mình nghiệp chướng quá nặng, phước báo quá mỏng, ai bảo chúng ta sanh vào cái thời đại này, đạo - pháp suy vi đến cùng tột, thiện tri thức có thể gặp không thể cầu, chúng ta đến nơi nào để học tập? Nhất là bước vào thế kỷ 21, thời đại vĩnh viễn không ngừng đang biến đổi, loại phương thức sinh hoạt vào thời xưa cách hiện tại chúng ta càng lúc càng xa. Nếu như nói đem người hiện tại hồi phục lại loại phương thức sinh hoạt vào thời xưa, chúng ta đều biết, đây là chắc chắn không thể nào. Thế nhưng trong tâm chúng ta rất rõ ràng, rất tường tận, vào thời xưa loại phương thức sinh hoạt đó đối với người tu hành mà nói là có lợi thế, là có giúp đỡ, còn đối với người tu hành thời hiện đại thì loại phương thức sinh hoạt này là có chướng ngại. Ở ngay trong hoàn cảnh này, chúng ta phải làm sao? Nếu như tùy theo dòng chảy, tùy thuận theo loại phương thức sinh hoạt của mọi người hiện tại, chúng ta chắc chắn lưu chuyển ở ngay trong luân hồi, không thể ra được. Nếu như muốn ở ngay trong đời này thành tựu, chỉ có chính mình hạ quyết tâm hướng theo học tập với người xưa. Người hiện đại không thủ pháp, ta phải thủ pháp, ta không thể giống như họ. Họ đi là con đường luân hồi, chúng ta mong muốn ra khỏi luân hồi thì nhất định phải đi đường cũ của Phật Bồ Tát. Đường của các Ngài đi chắc chắn là không sai, chúng ta men theo dấu vết của các Ngài, khẳng định có thể ra khỏi luân hồi.

Giới học là đệ nhất, chúng ta không thể không hiểu. Giới học bắt tay vào từ chỗ nào? Thế Tôn ở trong “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh” dạy bảo chúng ta: *“Bồ Tát có một pháp có thể đoạn tất cả các ác đạo khổ”*. Câu nói này phân lượng rất nặng, chúng ta phải cố gắng nhớ lấy. “Tất cả các đường ác” không chỉ là đem ba đường ác đều bao gồm ở ngay trong đó, mà ba đường thiện cũng không ngoại lệ. Không chỉ ba đường thiện có khổ, xin nói với các vị, pháp giới bốn Thánh cũng có khổ. Pháp Giới Bốn Thánh so với Pháp Giới Nhất Chân, thì Pháp Giới Bốn Thánh là đường ác. Điều này chúng ta phải hiểu. Bồ Tát dùng phương pháp gì có thể lìa tất cả các ác đạo khổ? Phật dạy bảo chúng ta: *“Ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp”*, hơn nữa đặc biệt dặn bảo: *“Không để chút nào bất thiện xen tạp”*. Lời nói này chính là trong “Đại Học” đã nói: *“Chỉ u chí thiện”*. Trong “Đại Học” nói bốn chữ, trong “Thập Thiện Nghiệp Đạo” nói được rất nhiều, nói được chúng ta có thể nghe hiểu được. *“Chỉ u chí thiện”*, câu nói này chúng ta nghe qua rất hàm hồ, không rõ ràng. Ở trên Kinh Phật nói được rất rõ ràng.

Tiêu chuẩn của pháp thiện là gì? “Thập Thiện Nghiệp Đạo”, từ ngay chỗ này mà bắt tay vào. Phải rất chăm chỉ nỗ lực, chân thật đi làm, chân thật mà học tập. “Không sát sanh”, ngay động vật nhỏ như muỗi, kiến đều không được giết. Muỗi đến chích một

cái, làm sao bạn có thể nhẫn tâm dùng bàn tay đánh chết nó? Nhất là chúng ta là người học Phật, ngày ngày đang nói bồ thí cúng dường, khi muỗi đến chích một cái, tại vì sao bạn không bồ thí? Tại vì sao bạn không cúng dường chúng? Bạn chân thật là học Phật, muỗi đến chích bạn, rất vui mừng, rất ưa thích, “*ta đang tu bồ thí, tu cúng dường*”. Cho nên cái điều này học được rồi, trong nội tâm bạn tâm tổn hại tất cả chúng sanh đoạn dứt. Đây gọi là “tu từ căn bản”, đoạn dứt từ trên ý niệm. Nghĩ tưởng Thế Tôn khi đang hành Bồ Tát đạo xả thân nuôi hổ, cắt thịt nuôi chim, muỗi đến chích một cái thì có tính vào đầu. Chúng ta phải thường hay nghĩ đến tình huống lúc Phật Đà đang tu Bồ Tát đạo, chúng ta phải học tập. Cho nên khi đi ngủ, cái ý niệm phòng ngừa trùng nhỏ muỗi đến quấy nhiễu đều không có. Về trước chưa học Phật, khi không hiểu việc là muốn phòng ngừa. Hiện tại hiểu được rồi, không phòng ngừa nữa. Về trước khi phòng ngừa mà vẫn thường bị chích, hiện tại không phòng ngừa mà chúng lại không đến chích. Đây là câu thông rồi. Chúng ta tốt với chúng, chúng cũng tốt lại đối với ta. Chúng đi chích người nào? Chích người thường hay ức hiếp chúng, người đối với chúng không tốt. Cho nên chúng ta đối tốt đối với chúng, chúng cũng tốt đối với chúng ta. Những động vật nhỏ này thấy đều có linh tánh, cho nên chúng ta phải dùng tâm chân thành để đối đãi, phải dùng tâm từ bi để đối đãi, phải dùng bình đẳng từ bi để đối đãi. Trì giới phải bắt đầu làm từ ngay chỗ này.

Điều thứ nhất, sát sanh là ác đệ nhất. Thường hay khởi tâm động niệm muốn hại người, đây là chướng ngại rất nghiêm trọng đối với tánh đức của chúng ta. Tu hành tại vì sao không thể minh tâm kiến tánh? Tự tánh vốn đầy đủ trí tuệ đức năng, tại vì sao không thể hiện tiền? Đều bị những thứ này chướng ngại mất. Mục đích của chúng ta là phải minh tâm kiến tánh, nhà Nho gọi là “minh minh đức”. “Minh minh đức” chính là nhà Phật gọi là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Mục đích rõ ràng như vậy, tường tận như vậy, bạn phải đem chướng ngại kiến tánh trừ bỏ. Quyết định phải trì giới, quyết định phải tu mười thiện, không sát sanh, không trộm cắp.

“Không trộm cắp”, giới điều này tôi cũng nói rất nhiều lần, quyết định không có ý niệm chiếm tiện nghi của người khác. Chúng ta vẫn còn có một niệm muốn chiếm chút tiện nghi, cái ý niệm này là tâm trộm. Tuy là bạn không có hành vi trộm cắp, tâm trộm của bạn chưa đoạn.

“Không dâm dục”, đây là việc khó nhất trong chúng sanh sáu cõi, khó nhất cũng phải đoạn. Ở trên Kinh Phật nói được rất hay, Ngài nói: “*Ái bất trọng bất sanh Ta Bà*”. Cái “ái” này là tình yêu nam nữ. Tại vì sao có thể đọa lạc trong sáu cõi luân hồi? Nhân tố thứ nhất chính là “dâm dục”. Trên “Kinh Lăng Nghiêm” nói dâm không đoạn thì không thể ra khỏi luân hồi. Luân hồi khổ, quá khổ rồi, nhất là ba đường ác. Chúng ta có hy vọng ở ngay trong đời này siêu việt luân hồi hay không? Nếu như muốn ở ngay đời này siêu việt luân hồi, đây là chướng ngại ra khỏi luân hồi, không đoạn thì không thể siêu việt. Hay nói cách khác, không đoạn cũng phải đoạn, không đoạn không được. Con người nhất định phải giác ngộ, sanh tử luân hồi không nên tiếp diễn nữa.

Trên đây là ba loại ác của thân. Cái đối ác chính là thiện.

Miệng có bốn loại lỗi lầm: “Không vọng ngữ”, “không hai chiều” (hai chiều là khiêu khích phải quấy), “không thêu dệt” (thêu dệt là lời nói khéo léo lừa gạt chúng sanh),



“không ác khẩu” (ác khẩu là lời nói thô lỗ, khiến người khác nghe được rất khó chịu). Miệng có bốn loại lỗi lầm.

Trong ý niệm có “tham sân si”, ba loại lỗi lầm.

Vĩnh viễn xa ly cái lỗi lầm này chính là nghiệp thiện. Cho nên Phật dạy cho chúng ta, không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục, không vọng ngữ, không hai chiều, không thêu dệt, không ác khẩu, không tham, không sân, không si, chúng ta phải thật làm. Người không tu mười thiện thì không cách gì trì giới. Mười thiện là nền tảng của trì giới, là tiền phương tiện của giới học. Cũng giống như trong lục độ, nhẫn nhục là tiền phương tiện của thiền định, không thể nhẫn nhục chắc chắn không thể nào được thiền định. Không thể tu mười thiện thì bạn chắc chắn không thể trì giới, không thể trì giới thì bạn chắc chắn không thể được định, không thể được định thì bạn chắc chắn không thể có được trí tuệ. Đạo lý này chúng ta phải suy xét nhiều, nhất định phải hiểu được, chúng ta ngay đời này mới có thể thành tựu. Sự việc này tuyệt đối không phải Phật có yêu cầu hà khắc như vậy đối với chúng ta. Phật không có chút yêu cầu nào đối với chúng ta. Nói là Phật chế định nhiều giới luật như vậy để hạn chế chúng ta là bạn hoàn toàn nghĩ sai. Chư Phật Bồ Tát đại từ đại bi, thị hiện ở thế gian vĩnh viễn là “*hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức*”, đích thực không có chút yêu cầu nào đối với chúng ta. Phật Bồ Tát chỉ là đem những chân tướng sự thật này vì chúng ta nói ra mà thôi. Chúng ta ở thế gian này tại vì sao có thể đọa lạc thành ra đáng vẻ như hiện tại này? Cái đáng vẻ này là quả báo. “Quả ắt có nhân”, Phật đem cái nguyên nhân này nói ra với chúng ta. Sự nhất định có lý, quả ắt có nhân, Phật đem những chân tướng sự thật này nói ra với chúng ta, cho nên mười thiện là Phật chế định phải không? Không phải vậy? Là tự tánh vốn đủ, mê rồi liền biến thành mười ác, giác ngộ rồi chính là mười thiện. Chúng ta không thể không giác ngộ, sau đó cảm quả báo cũng giống như trên Kinh này đã nói: “*Thân khẩu thường xuất diệu hương*”. Đây là tu thiện trì giới tự nhiên cảm ứng, trì giới tu thiện thì tự nhiên cảm ra như vậy, không hề thêm vào chút nào ý nghĩ ở trong đó. Trong Phật Kinh thường nói: “*Thường dĩ giới hương, dĩ thân Anh lạc*”. Những cái thí dụ này chính là Anh lạc, có phải là cần đến những thứ Anh lạc này hay không? Không cần thiết, mà dùng tánh đức làm thành trang sức trang nghiêm thân tướng. Bạn xem cái ý này thật hay. Những lời nói này nói rõ, chúng ta ở trong tiết Kinh văn này phải nên tu học như thế nào.

Câu phía sau này ý nghĩa vô cùng viên mãn: “***Kỳ hương phổ huân vô lượng thế giới***”. Làm thế nào để huân? Ở trên tu nhân mà nói, đây là nói rõ tu nhân của chúng ta ảnh hưởng sở cập, đó chính là “*phổ huân vô lượng thế giới*”. Lời nói này là thật không? Đáp án là khẳng định, đặc biệt là ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, chúng ta thể hội được, Phật Bồ Tát khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của các Ngài nhất nhất châu biến hư không pháp giới. Chúng ta là phàm phu, phàm phu cũng khởi tâm động niệm, thế nhưng cái ý niệm đó là tà niệm, ác niệm. Lời nói việc làm của chúng ta cũng là ác nghiệp. Ác niệm, ác tập, ác nghiệp của chúng ta, xin nói với các vị, cũng là châu biến hư không pháp giới. Nếu như biết rồi, bạn nghĩ tưởng xem, sự việc này đáng sợ cỡ nào. Phật Bồ Tát là thường dùng diệu hương phổ huân vô lượng thế giới, chúng ta ngày nay dùng cái gì để huân thế giới? Nghĩ tưởng xem thì liền tường tận, chúng ta có nên hay không? Phải nên học Phật Bồ Tát, hồi phục tánh đức của chính chúng ta. Tánh đức vốn dĩ đầy đủ vô lượng trí tuệ, vô lượng quang minh, vô lượng tướng hảo, vô

lượng bảo hương, tại vì sao chúng ta không đi làm? Không phải không làm được, mà là do mê quá sâu, then chốt chính ở “*mê mà không giác*”.

A Di Đà Phật....

## **Tập 224**

Trong Phật pháp thường nói: “*Tâm Phật chúng sanh tam vô sai biệt*”. Câu nói này rất nhiều đồng tu đều quen tai. Lời nói này là chân thật. Chính bởi vì câu nói này là chân thật, cho nên chúng ta khởi tâm động niệm liền khởi lên tác dụng cảm ứng tương thông với Phật Bồ Tát. Không luận vào lúc nào, không luận ở nơi nào, bạn đều có thể câu thông với chư Phật Bồ Tát. Làm thế nào để câu thông? Trong tâm một niệm không sanh. Tại vì sao trong tâm phải một niệm không sanh? Một niệm không sanh không có giới hạn, sướng thông vô ngại. Khởi lên một niệm phân biệt thì liền có chướng ngại, không thông, trở ngại rồi. Đạo lý chính ngay chỗ này. Cho nên, vẽ bùa, đọc chú, tụng Kinh, cầu thọ phải dùng tâm chân thành. Thành liền thông, chân thành liền thông. Từ sự việc này chúng ta liền có thể thể hội được, ngay trong cuộc sống thường ngày, chúng ta đích thực cùng hư không pháp giới tất cả chúng sanh có liên quan mật thiết, đích thực là cùng đồng một thể sinh mạng. Chúng ta phải nên học Phật Bồ Tát, dùng tâm chân thành đối đãi tất cả chúng sanh, không dùng vọng tâm. Dùng vọng tâm là có lỗi với tất cả chúng sanh, phải dùng chân tâm. Chân tâm đó là diệu hương phổ huân. Chúng ta dùng vọng tâm đó là uế khí đầy trời, đây là có lỗi với đại chúng, dùng lời hiện tại mà nói, tạo thành không khí ô nhiễm nghiêm trọng. Sự việc này chính là như vậy. Cho nên, một câu sau cùng này là đem cái ảnh hưởng này mở rộng, ngang mở rộng đến hư không pháp giới, dọc kéo dài đến quá khứ vị lai, “*ngang biển mười phương, dọc cùng ba cõi*”.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “Tùy sở sanh xứ, sắc tướng đoan nghiêm, tam thập nhị tướng, bát thập chủng hảo, tất giai cụ túc”.**

Phật Bồ Tát ứng hóa ở thế gian, sắc tướng này không nhất định, tướng hảo cũng không nhất định. “Phổ Môn Phẩm” phần nhiều các đồng tu đều đọc qua, Bồ Tát Quán Âm nói với chúng ta rất rõ ràng, Bồ Tát Ngài nơi nơi hiện thân ở khắp mười phương thế giới, đáng dùng thân gì để độ thì liền hiện thân đó để độ. Cho nên chúng ta xem thấy đoạn Kinh văn này, phải hiểu được cái ý nghĩa này. Đây là nêu một thí dụ, người đáng dùng thân Phật mà được độ thoát, liền hiện thân Phật mà vì nói pháp. “*Ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp*”, đây là thân Phật.

“*Tùy sở sanh xứ*”, tùy là tùy duyên, chắc chắn không có ý của chính mình. Nếu như có ý của chính mình, đây là phàm phu, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của họ vẫn chưa đoạn hết, họ là phàm phu. Chư Phật Bồ Tát, Pháp Thân Đại Sĩ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều đoạn rồi, cho nên thị hiện của họ giống như trên “*Kinh Lăng Nghiêm*” đã nói: “*Tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng*”. Chúng sanh có cảm, Phật

Bồ Tát liền có ứng, cái thân này là cảm ứng mà hiện ra. Trong cảm ứng, thù thắng nhất là “thân Phật”, chính là lấy cái thí dụ này để nói.

“*Doan*” là đoan chánh, “*nghiêm*” là trang nghiêm. Dung sắc đoan chánh, thanh tịnh trang nghiêm. “*Ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp*”, đây là chính Thích Ca Mâu Ni Phật hiện ra thân tướng ở thế gian này của chúng ta.

“*Trượng lục kim thân*”. Hôm qua có đồng tu hỏi: “*A Di Đà Phật thân kim sắc*”, tại vì sao chúng ta cúng tượng Phật này là màu trắng, không phải màu vàng? Phía trước chúng ta, vị Thích Ca Mâu Ni Phật cũng là màu trắng sứ. Các vị phải nên biết, trong Phật pháp rất nhiều ngôn ngữ đều là ý ở ngoài lời, bạn phải nên hiểu, bạn không nên chấp trước âm thanh văn tự, vậy thì sai rồi. “Kim” đại biểu cái gì? Đại biểu “viên mãn”, đại biểu “bất biến”. Trong kim loại, chỉ có màu sắc của vàng là không thay đổi, bạc sẽ bị ô xi hóa, sẽ biến màu, vàng thì không bị biến đổi, cho nên lấy cái ý này, nó không phải nhất định. Chúng ta đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thành thật mà nói, chúng ta mỗi một người thấy A Di Đà Phật đều không như nhau. Vì sao vậy? A Di Đà Phật cũng là “*tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng*”, làm sao có thể như nhau? A Di Đà Phật không có thân tướng, mà tùy tâm niệm chúng sanh hiện tướng. Bạn tưởng A Di Đà Phật là thân tướng gì thì bạn thấy chính là cái thân tướng đó. Tướng bạn thấy cùng tướng bạn tưởng hoàn toàn như nhau, cho nên Phật chính là từ tâm bạn tưởng để hiện tướng cho bạn xem. Đây đều là sự thật.

Mọi người đều biết Bồ Tát Quán Âm thường xuất hiện ở Phổ Đà Sơn động Phạm Âm. Có rất nhiều người đến tham bái núi Phổ Đà, nhất định vào trong động Phạm Âm để bái Quán Âm, xem thử chính mình có duyên phận để thấy được Bồ Tát Quán Âm hay không. Có một số người thấy được, có số người không thấy được. Không thấy được là do tâm không thành, chính là bạn đang lạy Bồ Tát Quán Âm, trong tâm bạn có vọng tưởng, có tạp niệm thì bạn không thấy được. Nếu như khi bạn đến lạy, bạn lạy mười phút, hai mươi phút, nửa giờ đồng hồ, bạn thành tâm thành ý mà lạy, một vọng tưởng tạp niệm đều không có, bạn sẽ thấy được. Thế nhưng mỗi một người thấy được tướng Bồ Tát Quán Âm luôn luôn là không giống nhau.

Tôi nhớ lại tôi có một năm giảng Kinh ở Hong Kong, Pháp sư Thánh Nhất đến thăm tôi. Ông nói với tôi, họ ba người cùng nhau đi bái núi Phổ Đà, cũng đến động Phạm Âm để bái Quán Âm, lạy được nửa giờ đồng hồ, Bồ Tát Quán Âm xuất hiện, ba người đều thấy được, đều vô cùng hoan hỉ. Trên đường trở về, ba người hỏi nhau, Ngài thấy được Bồ Tát Quán Âm hình dáng thế nào? Pháp sư Thánh Nhất thấy được Bồ Tát Quán Âm là kim sắc, đội mão tỳ lưu, kim sắc. Có một vị thấy được chính là Quán Âm bạch y mà chúng ta thường thấy, vị pháp sư khác thấy được là tướng Tỳ Kheo xuất gia. Ba người thấy được không giống nhau.

Những đạo lý này chúng ta đều phải hiểu. Sau khi hiểu rồi, liền đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông xả. Không còn có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, bạn mới có thể thấy được chân thân của Phật Bồ Tát. Có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, bạn thấy được đều là hóa thân, Ngài tùy tâm tưởng của bạn mà biến hóa ra tướng trạng. Người thế gian chúng ta, đại khái Trung Quốc cùng Ấn Độ đều sai biệt không nhiều, bởi vì thân tướng một bộ phận nào đó cho rằng đó là một loại quý tướng, tướng hảo, cho nên 32 loại gọi là “đại trượng phu tướng”, người Trung Quốc chúng ta gọi là

đại quý tướng, tướng đại phú đại quý, người thế gian cho rằng quý tướng, Phật thị hiện thấy đều đầy đủ, không có kém khuyết thứ nào.

Phật vì sao phải làm ra thị hiện như vậy? Dùng hình tượng này để tiếp dẫn chúng sanh. Hình tượng, dùng lời trong thương nghiệp hiện tại chính là bao bì, nhãn hiệu. Tiếp dẫn chúng sanh, nhiếp thọ chúng sanh, để chúng sanh xem thấy tướng hảo của Phật Bồ Tát liền có thể sanh tâm hoan hỷ, liền bằng lòng học tập với Ngài. Tác dụng của tướng hảo như vậy mà thôi. Cho nên, Thế Tôn thị hiện 32 tướng tốt 80 loại tùy hình đẹp. Ở trên Kinh Phật nói với chúng ta, Chuyển Luân Thánh Vương cũng có “*Tam thập nhị tướng, bát thập tùy hình hảo*”. Có thể thấy được, phước báo này đích thực trong đời quá khứ vô lượng kiếp đến nay đã tu được. Tướng hảo là thuộc về phước báo. Tướng hảo của Chuyển Luân Thánh Vương so với tướng hảo của Phật thì không được tinh tế giống như Phật vậy.

Ở trong đoạn Kinh văn này, chúng ta phải nên học tập. Chúng ta hiểu rõ “tùy loại hiện thân” là thuộc về phương thức thứ nhất tiếp dẫn quảng đại chúng sanh. Chúng ta học Phật, làm đệ tử của Phật, không luận tại gia xuất gia, đối với hình tượng của Phật giáo chắc chắn không thể nào hủy hoại. Hủy hoại hình tượng của Phật giáo, các vị nghĩ xem, chẳng phải là bằng với làm thân Phật chảy máu sao? Cái tội này rất nặng. Có mấy người thế hội được sự việc này? Không luận tại gia xuất gia, người ta vừa thấy chúng ta là Phật giáo đồ, chúng ta là đệ tử Phật, đệ tử Phật ở trong xã hội nhất định làm ra tám gương tốt nhất cho mọi người xem, cho nên không thể không xem trọng thân tướng. Thế nhưng bạn phải nên biết, thân tướng là phước đức tu thành, chắc chắn không phải hóa trang có thể hóa trang ra được. Cái đó không thể hóa trang ra được, mà phước đức tu thành. Phải chăm chỉ đoạn ác tu thiện, phải phá mê khai ngộ. Chỉ cần chăm chỉ tu hành, sắc thân tướng hảo này nhất định có thể có được, không cần tìm cầu, tự nhiên liền sẽ có được. Cái sắc thân tướng hảo này liền có thể nhiếp thọ rất nhiều chúng sanh. Việc đầu tiên liền có thể độ người nhà của bạn. Thân thể của bạn khỏe mạnh, sắc tướng trang nghiêm, tâm địa thanh tịnh, đủ để khiến gia thân quyến thuộc của bạn, bạn bè đồng học của bạn nhìn thấy bạn sanh tâm hoan hỷ. Đặc biệt là ở sau tuổi trung niên. Vì sao vậy? Sau khi người đến tuổi trung niên, họ đều hiểu được tìm cầu khỏe mạnh. Xem thấy bạn sức khỏe tốt đến như vậy, họ sẽ thỉnh giáo với bạn: “*Bạn làm thế nào bảo dưỡng thân thể?*”. Bạn liền có thể đem Phật pháp giới thiệu cho họ, bạn liền độ được một chúng sanh. Cho nên cái thân tướng này là cái bằng hiệu, cái bằng hiệu này vô cùng quan trọng. Nếu như nói cái thân tướng của bạn không tốt, đạo hạnh của bạn không tệ, rất tốt, thì lời nói này ở trên Phật Kinh nói không thông. Đạo hạnh là nhân, tướng hảo là quả báo. Nhân tốt mà quả không tốt, không có cái đạo lý này. Nhân cùng quả chắc chắn là tương ứng. Chúng ta ở bên ngoài đem Phật pháp giới thiệu cho quần chúng rộng lớn, các vị nghĩ xem, các vị không thật tu thì làm sao được? Sự việc này không thể làm giả được.

Hình trong truyền hình luôn luôn là không đáng tin. Ta nghe nói cái gì? Khi lên truyền hình đều phải qua hóa trang, còn có thầy hóa trang để giúp bạn hóa trang. Diện mạo hóa trang chính là giả, không phải khuôn mặt thật của bạn. Chúng ta học Phật cũng có mấy lần có cơ hội lên truyền hình, chúng ta nhất quyết không hóa trang, quyết định không làm giả. Chúng ta làm giả, thành thật mà nói, thì chúng ta có lỗi với Phật Bồ

Tất, chúng ta cũng có lỗi với chúng sanh. Vì sao vậy? Lừa gạt, đó không phải là chân thật rồi.

Cho nên, “sắc tướng đơan nghiêm” chúng ta nhất định phải chú ý đến, phải chăm chỉ nỗ lực tu tâm thanh tịnh. Tâm địa chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi thì sắc tướng của chúng ta tự nhiên đơan nghiêm. Bạn lại có thể tu tích công đức, phạm hễ những việc lợi ích xã hội đại chúng nhất định phải làm được, làm được càng nhiều càng tốt, làm được càng lớn càng tốt. Đơan ác tu thiện, tích lũy công đức, tướng hảo của bạn mới có thể đầy đủ. Cái này không phải là tự thọ dụng, mà là vì tha thọ dụng, vì để tiếp dẫn tất cả đại chúng rộng lớn, chúng ta không thể không có cách làm như vậy. Cho nên Bồ Tát mỗi niệm đều vì chúng sanh, mỗi hạnh đều vì tất cả chúng sanh, đích thực không hề vì chính mình. Vì chính mình thì sai rồi. Tất cả đều là vì chúng sanh. Chúng ta phải từ ngay chỗ này mà học tập.

\*\*\*\*\*

Đoạn nhỏ thứ ba là “*tối thượng lợi lạc*”.

**Kinh văn: “Thủ trung thường xuất, vô tận chi bảo, trang nghiêm chi cụ, nhất thiết sở tu, tối thượng chi vật, lợi lạc hữu tình”.**

Đoạn này chính là tu bố thí cúng dường. Ở trong Phật pháp quy nạp làm ba khóa mục: “Tứ nhiếp, Lục độ, Phổ Hiền mười nguyện”, đây chính là “*thủ trung thường xuất vô tận chi bảo*”. Ngay trong Bồ Tát có “Bảo Thủ Bồ Tát”, có “Diệu Tý Bồ Tát”. Thiên Thai trên lầu bốn Cư Sĩ Lâm chúng ta, chúng ta có cúng dường Bồ Tát Quán Âm Thiên Thủ. Bảo Thủ, Diệu Tý, Thiên Thủ đều là biểu thị cái ý này, đều là đại biểu Bồ Tát hoan hỷ bố thí. Tâm niệm phạm phu chúng ta trái ngược với Bồ Tát. Phạm phu bòn xén, không chịu bố thí, thường hay nghĩ đến đời sống chúng ta vô cùng gian nan, tiền tài này có được không dễ dàng, cho nên đối với bố thí tài liền cảm thấy e ngại, thế là không dám phát ra cái tâm này. Kỳ thực, quan niệm này là sai lầm.

Tại vì sao bạn gặp phải gian nan đến như vậy, khổ cực đến như vậy? Bạn không hiểu rõ đạo lý này. Đạo lý này chính là bởi vì bạn không có tu tài bố thí. Phước báo, quá khứ đời nay đều là tu tích được. Ở trên Kinh Phật nói với chúng ta, chúng ta phải có thể hiểu, phải có thể thể hội, tài vật càng bố thí càng nhiều.

“*Thủ trung thường xuất vô tận chi bảo*”, lời nói này là thật không phải là giả, Bồ Tát có thể, xin nói với các vị, chúng ta mỗi người đều có thể, vấn đề chính là bạn có chịu bố thí hay không. Càng thí càng nhiều. Không chịu bố thí thì khó rồi, mãi mãi thiếu kém. Sự việc này đích thực rất khó dạy người tin tưởng, chỉ có chính mình chân thật y giáo phụng hành thì họ mới có thể thể hội đến được.

Bố thí tài thì được tiền tài, bố thí pháp thì được thông minh trí tuệ, bố thí vô úy thì được khoẻ mạnh sống lâu. Tài phú, thông minh, khoẻ mạnh sống lâu đều là chúng ta mong cầu. Không luận cổ kim trong ngoài, tôn giáo khác nhau, chủng tộc khác nhau, nhắc đến ba sự việc này mỗi người đều mong cầu, đều cần, họ sẽ không cự tuyệt. Làm thế nào cầu được? Nhà Phật thường nói: “*Phật thị môn trung hữu cầu tất ứng*”, lời nói này có thật hay không? Ngàn vạn lần chính xác, đích thực hữu cầu tất ứng. Chúng ta

phải hiểu được đạo lý để cầu, phải hiểu được phương pháp để cầu. Như lý như pháp mà cầu, nhất định đạt được. Thế nhưng các vị phải nên biết, đạt được không thể giữ được, không thể chiếm cho riêng mình. Đạo lý này người hiểu được càng ít. Tại vì không thể chiếm cho riêng ta? Không thể giữ được. Không chỉ thế gian bao gồm tất cả tài vật không thể giữ được, mà chính ngay đến cái thân này của chúng ta cũng không thể giữ được. Thử hỏi, có thứ nào bạn có thể giữ được chứ? Cái thân này sát na đang già yếu. Người già không phải từng năm từng năm mà già, không phải từng ngày từng ngày mà già, mà sát na đang già yếu đi. Bạn biết hay không? Ngay cái thân này đều không giữ được, huống hồ vật ở ngoài thân. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này. Tiền tài có được do nguyên nhân gì? Là bởi vì bạn tu nhân cảm quả. Cái nhân đó phải mãi mãi không ngừng tu tích, quyết định không thể ngừng nghỉ. Cũng giống như chúng ta nói học tập, đời đời kiếp kiếp mãi không gián đoạn, vẫn đang học tập. Chúng ta tu bố thí, tu tài bố thí, tu pháp bố thí, tu vô úy bố thí cũng là vĩnh viễn không có ngừng nghỉ. Cho nên “xả đắc”, bạn xả nhất định có đắc, khi có được cái được đó cũng phải đem nó xả hết, đem cái được đó lại xả hết, như vậy càng xả càng nhiều, như vậy là “*thủ trung tài thường xuất vô tận chi bảo*”. Đạo lý này là như vậy. Đây là chân tướng sự thật.

“*Trang nghiêm chi cụ, nhất thiết sở tu, tối thượng chi vật*”. Tất cả chúng sanh sinh hoạt ở thế gian này, thọ dụng không ngoài hai loại lớn, một cái là vật chất, một cái là tinh thần. Hai loại thọ dụng này, vật chất không sánh được với tinh thần, hay nói cách khác, đời sống tinh thần vĩnh viễn siêu vượt đời sống vật chất. Trong đời sống tinh thần có thọ dụng chân thật, trong đời sống vật chất không có, thế là chúng ta liền nghĩ đến cái gì là “*trang nghiêm chi cụ*”, cái gì là “*tối thượng chi vật*”? Mục đích ở lợi lạc hữu tình. Ở chỗ này chúng ta nhất định phải có thể ghi nhớ, Phật pháp ở thế gian xây dựng tông chỉ là gì? Trong Kinh luận thường nói tám chữ: “*Phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui*”. Bạn hiểu rõ cái tông chỉ này, bạn mới biết được chỗ này đã nói “*trang nghiêm chi cụ, tối thượng chi vật*” là gì. Chúng ta phải nên cho chúng sanh cái gì? Giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ. Chúng sanh khổ là từ mê mà ra, chúng sanh vui là từ giác ngộ mà ra, chúng ta phải giúp họ lìa khổ được vui. Lìa khổ được vui là quả báo, nhân của nó chính là phá mê khai ngộ. Sự việc này chỉ có Bồ Tát làm đến được. Bồ Tát làm thế nào? Bản thân họ giác ngộ rồi, cho nên họ mới có thể giúp người khác. Chính mình chưa giác ngộ, làm sao có thể giúp người khác? Thế nên vào quá khứ, Bồ Tát làm cái sự việc này.

“*Trang nghiêm chi cụ*” không ngoài là xây dựng đạo tràng, đây là trang nghiêm chi cụ. “*Tối thượng chi vật*” không gì hơn hồng pháp lợi sanh. Ngày trước là quốc gia làm, đó là đế vương hiểu được tu phước, xây đạo tràng hồng dương Phật pháp. Các trưởng giả, cư sĩ, đại đức hiểu được, cho nên không ngoài toàn tâm toàn lực đang làm tốt giáo dục tôn giáo. Đây là “*nhất thiết sở tu, tối thượng chi vật*”. Trong đó điều kiện quan trọng nhất... Hiện tại vào Thời kỳ Mạt Pháp của Phật, ở trên toàn thế giới Phật giáo đang ở trong hoàn cảnh suy yếu đến cùng tột, chúng ta phải làm thế nào? Xây đạo tràng không khó, sau khi đạo tràng xây xong, không có người đến giảng Kinh hồng pháp. Đây chính là từ trước lão cư sĩ Lý Bình Nam thường nói: “*Hữu miếu vô đạo, bất năng hưng giáo*”. Cho nên ngày nay phong khí xây dựng đạo tràng rất thịnh, nhưng sự việc hồng pháp này đã bị quên mất rồi. Đạo tràng xây dựng được nguy nga tráng lệ mục đích ở đâu? Chiêu dụ người đến tham quan du lịch, làm thành cảnh điem tham

quan, thu lấy lợi nhuận từ phương diện này, trái ngược với nguyện vọng “lợi lạc hữu tình” của Bồ Tát. Việc này chúng ta phải nên hiểu.

Ngày trước, thời Nam Bắc triều, Lương Võ Đế là đại hộ pháp của nhà Phật chúng ta. Ông dùng quyền lực của quốc vương hộ trì Phật pháp. Ở trong khu vực quản hạt của ông, ông đã xây dựng 480 ngôi chùa miếu. Ông ưa thích người xuất gia, cho nên độ người xuất gia có đến mấy mươi vạn người. Ông vô cùng ưa thích người xuất gia, ông hộ pháp. Tổ sư Đạt Ma lúc đó đi đến Trung Quốc, họ hai người gặp nhau, Lương Võ Đế liền đem những sự nghiệp mà ông đã làm được trong nhà Phật khoe khoang với Tổ sư Đạt Ma: “*Công đức trăm đã làm có lớn hay không?*”. Tổ sư Đạt Ma thành thật nói với ông một câu: “*Tuyệt nhiên không có công đức gì!*”. Các vị đồng tu tỉ mỉ nghĩ đến câu nói này, vào lúc đó Lương Võ Đế xây dựng nhiều đạo tràng như vậy “tuyệt nhiên không có công đức gì”, ngày nay các vị xây được bao nhiêu đạo tràng? Còn nói chính mình công đức rất lớn.

Ở ngay chỗ này tôi sợ các đồng tu nghi hoặc, tôi sẽ sơ lược giải thích. Công đức và phước đức không giống nhau. Công đức có thể liễu sanh tử ra khỏi ba cõi. Đoạn ác tu thiện, phá mê khai ngộ là công đức. Nếu như mười ác chưa đoạn, làm tất cả thiện hạnh đều là thuộc về phước đức. Nếu như năm xưa, Lương Võ Đế hỏi Tổ sư Đạt Ma: “*Phước đức của trăm có lớn hay không?*”. Tổ sư Đạt Ma nhất định nói: “*Rất to, rất lớn!*”. Ông ấy tu phước báo, không phải công đức. Việc này chúng ta phải phân biệt rõ ràng. Phước đức lớn hơn, nhiều nhất là sanh lên trời làm vua trời, không thể liễu sanh tử, không thể ra ba cõi. Việc này các đồng tu nhất định phải ghi nhớ. Công đức thì không như vậy. Công đức bạn xem, trì giới có công, quả của họ là được định, họ có thể được định. Định là đức. Trì giới là công, định là đức. Tu định được công, khai huệ là đức, cái quả báo này không như nhau. Cho nên, công đức và phước đức chúng ta phải phân biệt cho rõ ràng.

Ngày nay, ở trong hoàn cảnh của chúng ta cư trú này, phải nên tu đại công đức. Đại công đức, không vì chính mình chính là công đức, vì chúng sanh là công đức, vì chính mình là phước đức. Vì chính mình không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi, vì chúng sanh liền siêu việt. Mỗi niệm vì chúng sanh, quyết định không vì chính mình, hy vọng mọi người ghi nhớ. Vì xã hội, vì quốc gia, vì thế giới, vì chúng sanh, không nên vì chính mình, lợi ích mà bạn đạt được không thể nghĩ bàn. Vì chính mình thì sai. Vì chính mình đều biến thành phước báo. Cho dù hưởng thiên phước, thiên phước hưởng hết rồi vẫn cứ phải đọa lạc, cho nên nó là không cứu cánh. Chắc chắn không vì chính mình, phải làm đại công đức. Đại công đức nhất định phải vận dụng khoa học kỹ thuật cao của hiện đại. Như chúng ta hiện tại dùng đường truyền quốc tế để truyền bá, chúng ta giảng Kinh ở ngay hiện trường này, toàn thế giới ở ngay thời gian này thông qua trang web của chúng ta thấy đều có thể nhận được. Đây là đạo tràng của thế kỷ 21, không ở chùa miếu lớn nhỏ, mà ở công cụ truyền thông hiện đại của bạn. Một gian phòng nhỏ hơn đây, tôi ở đây giảng Kinh nói pháp, người toàn thế giới đều nghe được, đây là đại đạo tràng. Phải hiểu được vận dụng khoa học kỹ thuật. Nếu hiểu được dùng phương pháp hiện đại hóa, chúng ta giảng Kinh, đối với người hiện đại mà nói, đây là bậc nhất. Người có thể nghe, người có thể lý giải tuyệt nhiên không nhiều, thế nhưng việc làm này vô cùng quan trọng. Đây là tư liệu bậc nhất, hy vọng người chân thật có thể nghe hiểu, người nghe được tường tận phát đại tâm. Sau khi bạn hiểu được, tốt nhất có

thể đem nó biên thành kịch bản, dùng phương pháp kịch truyền hình dài tập để phát triển. Người trên toàn thế giới mỗi nơi đều ưa thích xem kịch dài tập, ngày ngày ngồi bên cạnh truyền hình. Dùng phương pháp này mà phát triển.

Hiện tại chúng ta ở chỗ này cũng vừa mới bắt đầu làm hai tập “Liễu Phàm Tứ Huấn”, dùng phương thức phim truyền hình để thúc đẩy. Đừng xem thường hai đĩa này, hiệu quả lớn hơn rất nhiều so với tôi ngồi trên bục giảng khổ cực mà giảng qua một lần “Liễu Phàm Tứ Huấn”. Thế nhưng hai đĩa này thời gian quá ngắn, thực tế mà nói vẫn là không đủ, cho nên chúng ta hy vọng tương lai có thể dàn dựng được sáu đĩa (cũng không nên quá nhiều), khiến cho nội dung càng đầy đủ hơn, đem nó phối thành các loại ngôn ngữ khác nhau, liền có thể lưu thông đến toàn thế giới. Đây là “*nhất thiết sở tu, tối thượng chi vật*”. “*Tối thượng chi vật*” chính là cái thứ này. Tốt nhất có thể từ vệ tinh, đài truyền hình mà phát sóng, người thu nghe sẽ càng nhiều. Nên dùng phương pháp này để “lợi lạc hữu tình”. Hy vọng đồng tu chúng ta đều có thể có khái niệm này. Tương lai nhân duyên chín muồi, chính sách nước nhà thay đổi, giáo học tôn giáo có thể phát chiếu rộng rãi trên truyền hình. Chúng ta phải ở trên đại sự nghiệp này dốc một phần sức lực. Đương nhiên rất hy vọng là các vị có thể tham dự, tương lai dàn dựng phim truyền hình, hy vọng mọi người có thể phát tâm tham dự. Công đức này vô lượng vô biên.

Tốt rồi, hôm nay thời gian hết rồi, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật....

## **Tập 225**

**Kinh văn: “Do thị nhân duyên, năng linh vô lượng chúng sanh, giai phát A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề Tâm”.**

Đây là tổng kết một phẩm Kinh văn. Câu Kinh văn thứ nhất là tổng chỉ các loại nhân duyên thù thắng mà bên trên đã nói. Những Kinh giáo này có thể giúp chúng sanh có duyên sanh khởi tâm Vô Thượng Bồ Đề. Đây là hiển thị ra A Di Đà Phật khi còn ở nhân địa hành Bồ Tát đạo chúng chúng tâm hạnh. Chúng ta phải nên học tập, phải nên bắt chước. Tâm hạnh của Phật Bồ Tát cũng chính là nói giữ tâm của Phật Bồ Tát. Hành vi của Phật Bồ Tát cùng chúng sanh chúng ta khác biệt ở chỗ nào? Chúng ta từ ngay những chỗ này mà tư duy, mà quán sát, sau đó liền biết vì sao người ta làm Bồ Tát, vì sao chúng ta vẫn đang làm phàm phu, vẫn đang luân hồi sáu cõi.

Học Phật, mục tiêu chân thật của chúng ta là phải siêu việt tam giới, siêu việt mười pháp giới, đạt được một kết quả chân thật. Cái kết quả chân thật này, danh xưng ở trong Phật pháp gọi là “thành Phật”. Tuy là chưa chứng được Phật quả cứu cánh, có thể chứng được Phật quả phần chứng vị cũng xem là có thành tựu rồi. Nếu như phần chứng vị cũng không thể chứng được, có thể chứng được tương tự vị cũng xem là không tề rồi. Tương tự vị bao gồm Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát trong mười pháp giới, đây đều xem là tiểu quả, xem là bạn có kết quả. Nếu như chúng ta vẫn không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi thì rất hổ thẹn. Vì sao vậy? Không có kết quả. Việc này các vị



phải nên biết. Đại Sư Thiên Thai nói Lục Túc Phật, “Quán Hạnh Túc Phật” xem là công phu có lực rồi, thế nhưng không ra khỏi tam giới, không có thành tựu, thành tựu của họ vẫn là phước báo hữu lậu trong sáu cõi. Hiện tại có một số người đề xướng ngũ thừa Phật giáo, “quán hạnh túc” là “nhân thiên thừa” trong ngũ thừa. Siêu việt sáu cõi luân hồi, pháp giới bốn Thánh chính là “tương tợ vị”. Siêu việt mười pháp giới, chứng được Pháp Giới Nhất Chân, đây gọi là “phần chứng vị”. Thế nhưng các vị nhất định phải ghi nhớ, “*tất cả chúng sanh đều có Phật tánh*”, đây là trong lục túc, cái đầu tiên gọi là “lý túc Phật”. Tất cả chúng sanh có ai không phải là Phật? Từ trên lý mà nói, mỗi mỗi đều là Phật. Phật xem chúng sanh là từ trên lý mà xem, từ trên tánh mà xem, cho nên “*tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật*”. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này. Hay nói cách khác, một chúng sanh nào mà không có cái nhân thành Phật, không có chủng tử thành Phật? Mỗi mỗi đều có. Tại vì sao người khác thành Phật rồi, chúng ta vẫn đang luân hồi sáu cõi? Đây mới gọi là “*kỳ si đại nhục*”. Tại vì sao chúng ta có thể thành ra như thế này? Vấn đề cốt lõi của nó, tâm của chúng ta không giống tâm Phật, hành vi của chúng ta không giống hành vi của Phật. Tâm của Phật thanh tịnh vô vi, hạnh của Phật “*vô vi nhi vô sở bất vi*”. Ngài “*vô sở bất vi*” cùng “*vô vi*” tương ứng, là một, không phải hai. Cái lý này quá sâu, phàm phu chúng ta tham không thấu.

Thế nhưng chúng ta vô cùng may mắn, lần này được thân người, lại có thể gặp được Phật pháp, không những gặp được Phật pháp, còn gặp được đại pháp thù thắng không gì bằng. Đây vẫn là có thiện căn phước đức nhân duyên đã tu tích nhiều kiếp trong đời quá khứ, chúng ta mới gặp được đại pháp thù thắng này. Trên “*Kinh Di Đà*” Phật nói rất hay: “*Không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh nước kia*”. Pháp môn này khẳng định dạy chúng ta ngay đời này thành tựu, ngoài pháp môn này ra thì rất khó nói.

Thế nhưng các vị phải nên biết, người xưa có nói qua, giáo có chánh có tà, pháp môn cũng có chánh có tà. Nhất là ở ngay trong xã hội hiện tiền này của chúng ta, trong “*Kinh Lăng Nghiêm*” nói rất hay: “*Tà sư nói pháp nhiều như cát sông Hằng*”. Trên “*Kinh Lăng Nghiêm*” nói được rất rõ ràng, những tà sư này đều là ma vương thị hiện. Thần thông đạo lực của ma, phàm phu chúng ta không có người nào có thể so sánh được. Ma nhập thân, họ thần thông quảng đại. Ngày trước, khi lão sư Lý giảng “*Kinh Lăng Nghiêm*” nhiều lần nhắc nhở những học sinh hậu học chúng ta, Phật và ma không dễ gì phân biệt, ma có 99 câu chánh pháp nói ra giống y như Phật nói, chỉ có một câu không giống, chúng ta làm sao có thể phát hiện ra? Làm sao có thể quán sát được? Cho nên người hảo tâm học Phật, nói một lời thành thật, vẫn là thiện căn phước đức nhân duyên kém một chút, gặp được chánh pháp lại bị ma sở mũi kéo đi. Chúng ta thấy rồi rất đau lòng, thế nhưng phải làm sao? Không thể làm gì được. Không chỉ chúng ta không làm gì được, chư Phật Bồ Tát xem thấy trong mắt cũng không làm gì được. Đây là mỗi người thiện căn, phước đức, nhân duyên không như nhau. Tuy là không gặp phải ma nạn, ngay đời này không thể thành tựu, đường đi sai rồi, không hề gì, vẫn còn đời sau, vẫn còn kiếp sau, chư Phật Bồ Tát đại từ đại bi, “*Phật thị môn trung hữu cầu tất ứng*”. Bạn đời nào kiếp nào duyên chín muồi rồi, Phật vẫn là đến độ bạn. Khi duyên của bạn chưa chín muồi, cho dù gặp phải ma nạn, Phật Bồ Tát vẫn ở bên cạnh đứng nhìn, chăm sóc bạn. Từ bi đến tột đỉnh. Tâm hạnh như vậy chúng ta phải tường tận, chúng ta phải học tập. Chúng ta xem thấy họ đi sai đường rồi, có thể khuyên họ, khuyên họ một lần họ không nghe, khuyên họ hai lần vẫn không nghe,

không thể khuyên hơn, tùy họ vậy. Vì sao vậy? Ba lần trở lên liền biến thành oán thù, “sự bất quá tam”. Cho nên phải biết được, chúng ta chính mình chăm chỉ cố gắng tu học, chúng ta tu học có thành tựu, nói không chừng sau mười năm, hai mươi năm họ giác ngộ rồi, họ quay đầu. Ngay đời này không thể giác ngộ, vừa rồi mới nói, vẫn còn đời sau. Cho nên Phật dạy chúng ta, trong pháp Lục độ, “nhẫn nhục Ba La Mật” quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Phải có tâm nhẫn nại, phải có hăng tâm, phải có nghị lực, đạo nghiệp ngay đời này của chúng ta mới có thể thành tựu. Thành tựu của chúng ta tuy không xem là rất cao, thế nhưng là thành tựu vô cùng thù thắng, vãng sanh Tịnh Độ.

Phải làm thế nào mới có thể vãng sanh? Ở thế gian, có hai loại người nghe pháp tu hành chắc chắn được sanh Tịnh Độ. Một loại là “thượng căn lợi trí”, vừa tiếp xúc Phật pháp họ liền tường tận. Loại người này dễ dàng thành tựu, họ không có hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn. Loại người thứ hai là “hạ ngu”, họ có thiện căn, họ có phước đức, thậm chí họ không biết chữ, không có đi học, ở trong xã hội cũng không có địa vị gì, cũng không có tiền tài, thậm chí là bản cùng hạ tiện, thế nhưng họ vừa nghe được Phật pháp liền tin sâu không nghi, một câu Di Đà niệm đến cùng, niệm đến ba năm, năm năm họ liền có thể đứng mà vãng sanh, có thể ngồi mà vãng sanh, thành tựu rồi. Hai loại người này dễ dàng thành tựu.

Một bộ phận khó nhất là ở giữa, thượng không thượng, hạ không hạ, một đồng vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Sự việc này thì phiền phức. Những người này thì khó độ nhất. Phật không xả bỏ, đời đời kiếp kiếp giúp họ trồng thiện căn, mỗi giờ mỗi phút đều đang giúp đỡ họ. Họ không biết được ân Phật. Đến lúc nào họ mới biết được Phật ân? Chân thật triệt để tường tận rồi, trong Đại Kinh nói: “*Nhị địa Bồ Tát tri ân báo ân*”. “*Tri ân báo ân*”, bốn chữ này nhị địa Bồ Tát tu. Cho nên chúng ta ngày nay người thông thường gọi là vong ân phụ nghĩa. Phải vậy rồi, họ không phải là nhị địa Bồ Tát thì vong ân phụ nghĩa là có gì lạ? Cho nên vong ân phụ nghĩa không nên để ý, biết được đây là việc rất bình thường. Họ là phàm phu, họ không phải Thánh nhân thì họ làm sao biết được báo ân? “*Tri ân báo ân*” không phải việc đơn giản.

Tâm của Phật Bồ Tát hoàn toàn dùng chân tâm. Trong chân tâm vô ngã, dùng “Kinh Kim Cang” để nói, tôi tin tưởng các vị đồng tu đều tương đối dễ dàng lý giải, không chỉ là vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng, mà ngay ý niệm này đều không sanh. Vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến, đây là chân tâm. Những lời nói này Đại Sư Huệ Năng ở trong “Đàn Kinh” nói gom lại một câu: “*Vốn dĩ không một vật*”. Trong chân tâm vốn dĩ không một vật, trong vọng tâm mới có nhiều thứ, trong chân tâm không có. Chúng ta muốn học Phật thì phải dùng chân tâm, khẳng định hư không pháp giới tất cả chúng sanh cùng với chính mình là một thể, một cái chân tâm biến hiện.

Có một số đồng tu đã học qua một ít pháp tướng Duy Thức, tuy là học được không nhiều, nếu như bạn có thể học qua “Bách Pháp Minh Môn”, học qua Duy Thức Nhị Thập Tụng, Tam Thập Tụng, bạn liền sẽ có chút khái niệm này. Hư không pháp giới từ đâu mà ra? Vạn sự vạn vật từ đâu mà ra? Sinh mạng từ đâu mà ra? Mười pháp giới từ đâu mà ra? Khoa học gia hiện tại đã nói “không gian duy thức khác” là từ nơi nào mà có? Chúng ta tin tưởng lời của Phật nói, Phật là người tái sanh, Phật chắc chắn không có vọng ngữ. Đáp án của Phật cho chúng ta là: “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”.

Tâm chính là chân như bốn tánh. Chân như bốn tánh là một, không phải hai. Hư không pháp giới vô số chúng sanh đều là nó hiện ra. Tại vì sao có mười pháp giới? Tại vì sao có không gian duy thức khác? Duy thức sở biến. Thức là cái gì? Thức là tâm dùng sai rồi. Tâm nếu như chánh dụng, chỉ có Nhất Chân Pháp Giới. Tâm dùng sai, vì sao dùng sai vậy? Trong tâm xen tạp vô minh phiền não, xen tạp vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, Nhất Chân Pháp Giới liền sanh ra biến hóa, liền biến thành mười pháp giới, biến thành vô lượng vô biên pháp giới. Thế nhưng bạn phải nên biết, vô lượng vô biên pháp giới vẫn là Nhất Chân Pháp Giới, không luận là chánh dụng, không luận là dụng sai, tóm lại mà nói, không tăng không giảm, không sanh không diệt, không đến không đi, không một không hai. Đây là chân tướng của thế xuất thế gian, có mấy người hiểu được? Người tường tận thì tâm an lý đắc, được đại tự tại, trong Phật pháp thường nói “giải thoát”. Bạn chưa khế nhập vào cảnh giới này, bạn ngày ngày bị phiền não xoay chuyên, bị vọng tưởng phân biệt chấp trước của bạn xoay chuyên, vậy thì bạn khổ không nói ra lời.

Chư Phật Bồ Tát mỗi giờ mỗi phút đều đang ở chung quanh chúng ta, giúp chúng ta giác ngộ. Cái ân đức này chỉ có một hôm nào giác ngộ rồi, bạn mới biết được. Bạn không giác ngộ thì bạn làm sao biết được chứ? Cũng giống như trẻ nhỏ, từ khi sanh ra, cha mẹ yêu thương như thế nào, chăm sóc như thế nào, chúng không biết được ân đức của cha mẹ to lớn. Đến lúc nào thì biết được? Đến khi chúng thành người, lớn lên trưởng thành, chính mình kết hôn rồi, chính mình có con cái, chúng chăm sóc con cái, nghĩ đến ngày trước cha mẹ cũng chăm sóc mình như vậy, vừa hồi quang phản chiếu như vậy, họ mới biết được tri ân báo ân. Thế nhưng thế gian có rất nhiều người hồ đồ, họ biết chăm sóc con cái, nhưng họ không hề nghĩ đến khi chính mình còn thơ ấu, cha mẹ đã chăm sóc cho họ thế nào, họ quên mất rồi. Đây gọi là “vong ân phụ nghĩa”. Không có người nhắc nhở họ, họ không thể quay đầu. Cho nên phải dạy, không dạy làm sao được? Cho nên nói họ không phải là Thánh nhân trời sanh ra, nhất định phải tiếp nhận giáo huấn của Thánh Hiền.

Giáo huấn Thánh Hiền vô tha, không gì khác là nhắc nhở bạn mà thôi. Thế nhưng chúng ta vô lượng kiếp đến nay mê được quá sâu, quyết không phải hai đến ba lần có thể hoán tỉnh chúng ta, thậm chí phải đến ba trăm lần, ba ngàn lần, ba chục ngàn lần cũng không thể hoán tỉnh. Từ những chỗ này chúng ta đối với ân đức của Phật Bồ Tát càng tỉ mỉ mà tư duy, càng biết ân đức không thể nghĩ bàn. Người thông thường, “tôi muốn giúp bạn quay đầu”, nhắc mười mấy - hai mươi lần vẫn không chịu quay đầu thì thôi vậy, không thèm để ý đến họ, làm gì có lòng nhẫn nại giống như Phật Bồ Tát, vĩnh viễn truy theo bạn, quyết không xả bỏ bạn. Chúng ta thực tế mà nói, mơ hồ hoàn toàn không quán sát ra được. Người có thể quán sát ra được, con người này khai ngộ rồi, con người này có thể khế nhập cảnh giới rồi. Tất cả hành vi khởi tâm động niệm của họ chắc chắn có được mấy phần tương ứng với Phật Bồ Tát mới có thể khế nhập, không thể tương ứng thì làm cách nào khế nhập?

Căn tánh của mỗi người đều không giống nhau, cho nên Phật mới nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, nói vô lượng pháp môn. Cho dù là đồng một pháp môn Tịnh Độ, mỗi vị đồng tu tu Tịnh Độ căn tánh cũng không giống nhau. Phật Kinh gọi là “khế Kinh”: “*Thượng khế chư Phật sở thuyết chi lý, hạ khế chúng sanh khả độ chi cơ*”. Hai câu nói này tôi nghĩ rất nhiều đồng tu đều nghe quen tai, thế nhưng bạn thật hiểu hay không?

Nếu như thật hiểu rồi, bạn liền có thể vào đạo. Người thật hiểu, đối với Như Lai một đời thuyết giáo, tổ sư nhiều đời đã truyền chắc chắn không có nghi hoặc. Bạn thật hiểu rồi, bạn còn có nghi hoặc, bạn còn có phân biệt, hai câu nói này bạn chưa hiểu.

Thế Tôn năm xưa ở đời giảng giải pháp môn Tịnh Độ tại vì sao phải tuyên giảng nhiều lần? “Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ” sau khi truyền đến Trung Quốc, từ hậu Hán đến triều Tống khoảng 800 năm, phiên dịch 12 lần, phiên dịch nhiều nhất, trên “Đại Tạng Kinh” có mục lục. Phật vì sao nhiều lần tuyên giảng? Đồng tu tu Tịnh Độ căn tánh không như nhau, Phật phải giảng nhiều. Các Tổ sư đại đức tại vì sao phải phiên dịch nhiều lần như vậy? Khu vực Trung Quốc này có duyên rất sâu với Tịnh Tông, thế nhưng mỗi một khu vực căn tánh chúng sanh cũng không như nhau, 12 loại bản dịch bày ra ngay trước mắt, có người ưa thích quyển này, có người ưa thích quyển kia.

Thế nhưng vấn đề ở chỗ nào? Vấn đề ở nghiệp chướng tập khí của họ quá nặng, họ ưa thích quyển này lại phản đối quyển kia, ưa thích quyển kia thì phản đối quyển này. Sai rồi. Đây là không hiểu ý của Phật. Trong kệ khai Kinh nói: “*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*”, không dễ dàng. Trên “Kinh Kim Cang” Phật nói được rõ ràng đến như vậy: “*Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*”. Nếu như bạn hiểu được cái ý này, trong 12 loại bản dịch, 12 loại bình đẳng không có cao thấp. Không chỉ 12 loại này bình đẳng không có cao thấp, về sau những đại đức hội tập quyển này cũng không có cao thấp, đều là bình đẳng, tiếp dẫn một loại căn cơ. Ưa thích quyển của Khang Tăng Khải thì từ ngay quyển này được độ, ưa thích quyển của Vương Long Thư thì từ quyển của Long Thư được độ, tất cả đều được độ. Vì sao vậy? Đều có thể đọc đến thanh tịnh bình đẳng giác.

Tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc của pháp môn Tịnh Độ là “*tâm tịnh thì cõi Phật tịnh*”. Cho nên chúng ta rõ ràng, ta ưa thích quyển này bài xích quyển kia, tâm của bạn không thanh tịnh, có thể sanh Tịnh Độ hay không? Không thể sanh Tịnh Độ. Tâm không thanh tịnh, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc vẫn còn gây lộn với người, làm gì có loại này. Có phải vậy không? Việc này không thể nào. Thế giới Tây Phương Cực Lạc hải quan kiểm soát rất nghiêm khắc, bạn ưa thích cãi nhau, tâm không bình thì sẽ không cho bạn bước vào, chính là bạn một ngày niệm mười vạn câu Phật hiệu, người xưa nói “*đau mòn rít họng cũng chỉ uống công*”. Vì sao vậy? Tâm không thanh tịnh. Cho nên, hiểu rõ đạo lý này, quyển nào cũng đều tốt.

Người Nhật Bản truyền chân tông, họ đưa đến cho tôi xem, cũng tốt. Vì sao vậy? Chỉ cần niệm một câu A Di Đà Phật. Thế nhưng nếu như bạn phản đối các thứ khác, tôi khẳng định bạn sẽ không vãng sanh, Thế giới Cực Lạc không có phần. Phải làm thế nào mới có thể vãng sanh? Bạn tu pháp môn này, “*pháp tu đó của bạn cũng không tệ*”, tâm của bạn hoàn toàn là bình, hoàn toàn là thanh tịnh, xem thấy bất cứ người nào, bất cứ pháp môn nào đều là ưa thích, bạn khẳng định vãng sanh. Vì sao vậy? Bạn chân thật là người thiện.

Cái gì là bất thiện? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là bất thiện. Đó là “*chư thương thiện nhân câu hội nhất xứ*”, tâm hạnh của bạn bất thiện, bạn làm sao có thể vãng sanh Thế giới Cực Lạc? Không cần nói Kinh điển của Phật, người tu hành những chú giải này, tôi nghĩ rất nhiều đồng tu đều nghe qua trong nhà Phật đã nói: “*Viên nhân thuyết pháp, vô pháp bất viên*”, cho nên ngay trong nhãn quang của ta, không chỉ là bao gồm

tất cả pháp môn Kinh giáo của nhà Phật là bình đẳng, tôi nghe thấy xem thấy đều hoan hỉ, mà ngay trong mắt của tôi xem thấy điển tịch của tất cả tôn giáo khác đều bình đẳng. Dường như ngày 15 tháng sau, Thiên Chúa giáo mời tôi giảng “Mai Côi Kinh”. Tôi hoan hỉ. Họ đã sắp xếp để tôi giảng hai lần. “Mai Côi Kinh” là một bộ Kinh điển vô cùng quan trọng của Thiên Chúa Giáo, cũng giống như thời khóa tụng sớm tối của chúng ta vậy. Khi tôi đến giảng, hoan nghênh các vị cũng đi nghe thử. Tôi xem thấy Thiên Chủ, tôi xem thấy Maria cũng giống như Bồ Tát Quán Âm vậy, không có phân biệt, vô lượng hoan hỉ.

Đến lúc nào chúng ta có thể đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông xả, giảm ít rồi, chúng ta liền chân thật vào cửa, thì chúng ta sẽ hoàn toàn khác, chân thật quay đầu lại rồi. Pháp môn này của chúng ta đệ nhất, pháp môn kia không tốt, cũng giống như pháp môn này của ta là con mắt, ta là con mắt, bạn là lỗ tai, pháp môn này của tôi tốt, cái pháp môn đó của bạn hỏng mắt rồi, xong rồi, con người này cũng sắp gần rồi, con mắt vẫn không tệ, lỗ tai thì không được. Cho nên phải nên biết, hư không pháp giới tất cả chúng sanh là một thể, người người đều tốt, mỗi một tôn giáo đều tốt, mỗi bộ Kinh điển đều tốt. Như thân thể này của chúng ta, mỗi một tế bào đều tốt, mỗi một khí quan đều tốt, khỏe mạnh sống lâu. Mọi người tử tử mà thể hội đạo lý này, xem Thế Tôn ở trên “Kinh Vô Lượng Thọ” dạy chúng ta cái gì.

Bốn Kinh hội tập, triều Tống cư sĩ Vương Long Thư mở đầu. Tại vì sao phải hội tập? Khi cư sĩ Long Thư còn tại thế, đó là triều Tống, giao thông không thuận tiện, kỹ thuật in ấn vẫn chưa phát minh, bốn Kinh đều là quyền chép tay, lượng lưu thông rất ít. Dùng thân phận địa vị của ông, ông là “Tiên sĩ quốc học”, ông có công danh, ông cũng hưởng thụ phú quý. Thân phận địa vị của ông hội tập quyền “Kinh Vô Lượng Thọ”, ngay trong cả đời chỉ tìm được bốn loại. Bạn liền nghĩ đến vào thời xưa đọc Kinh khó. Cho nên ông dùng bốn loại hội tập thành một quyển, một bản chính là trong bốn này gần giống nhau, chỗ gần giống thì lấy một loại, chỗ khác nhau thay đều chép ra, để bạn xem thấy cái quyền này cũng bằng với bạn đều xem thấy bốn loại quyền kia, tiện lợi cho học giả. Cách làm này là chính xác, không có sai lầm, phù hợp Tứ Y Pháp của Thế Tôn: “*Y nghĩa bất y ngữ*”, mỗi câu mỗi chữ là ý nghĩa của Thế Tôn. Cho nên, quyền của ông được đề vào “Long Tạng”. Đây chính là được lịch đại Tổ sư đại đức khẳng định, được quốc gia khẳng định. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này.

Quyển này đích thực đã độ được không ít người, thế nhưng rất đáng tiếc, hội “Vô Lượng Thọ” trong “Đại Bảo Tích Kinh” bản dịch của triều Đường cũng là một quyển khác của “Kinh Vô Lượng Thọ”, cư sĩ Long Thư chưa xem thấy. Trong quyển này có tập một số Kinh văn quan trọng mà bốn loại quyền khác không có. Cho nên khoảng năm Hàm Phong nhà Thanh, cư sĩ Ngụy Mặc Thâm phát tâm hội tập mới lại. Lão cư sĩ Ngụy đều đã đọc qua năm loại nguyên bản dịch. Bốn hội tập của ông đích thực là tốt hơn so với cư sĩ Long Thư, cái sau luôn luôn tốt hơn cái trước.

Đại Sư Ấn Quang có phê bình đối với quyển này của họ, phê bình không phải nói không thể hội tập, không phải nói hội tập không tốt, mà là phê bình họ đem chữ của nguyên bản sửa đổi. Đại Sư Ngài xem thấy việc này rất là không vui. Vì sao vậy? Hội tập và phiên dịch không như nhau. Phiên dịch thì bạn chính mình có thể chăm chú dùng văn tự như thế nào. Còn hội tập là gì? Hội tập là người ta hiện có, quyết định

không thể cải đổi văn tự của Kinh văn, không được làm. Nếu như tùy tiện sửa Kinh, cái phong khí này vừa khai ra đến người sau tùy tiện sửa Kinh, Kinh này truyền lại sau này mặt mũi hoàn toàn khác rồi. Tổ sư phản đối cái điểm này, chúng ta phải nên hiểu. Cải đổi của họ, họ là chân thật có học vấn, hơn nữa thông tông thông giáo, sửa được thật tốt, thế nhưng cái phong khí này không được khai ra. Khai ra cái phong khí này không tốt. Cho nên, chúng ta phải nên biết vì sao tổ sư phải phản đối, lý do gì phản đối. Bạn phải làm cho rõ ràng, bỗng nhiên hiểu ra.

Do đó mới có hội tập lần thứ ba của lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Quyển này tránh được lỗi lầm của hai quyển trước, bù đắp khuyết điểm của hai quyển hội tập trước, trở thành bản “Kinh Vô Lượng Thọ” viên mãn nhất. Chúng ta may mắn gặp được. Thành thật mà nói, khi tôi chưa gặp được quyển này, trong Tịnh Độ ba Kinh, tôi ưa thích là “Kinh Di Đà” và “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật”, tương đối xa lạ đối với “Kinh Vô Lượng Thọ”. Vì sao vậy? Nguyên bản dịch tôi đọc có rất nhiều chỗ rất khó hiểu, văn của phiên dịch rất không thuận miệng, ý nguyên đọc tụng liền tiêu mất. Quyển này từ đầu đến cuối xem qua một lần, xem được rất là dễ chịu, văn tự thông suốt, lại không có gì rất thâm áo, từ đầu đến cuối một mạch thì xong, vô lượng hoan hỉ. Đây chẳng phải là căn tánh mỗi người không giống nhau sao? Từ ngay chỗ này khiến cho chúng ta tín tâm kiên định đối với niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ.

Tác dụng của Kinh điển không gì khác, việc này các vị phải nên biết, tác dụng của Kinh điển chính là giới thiệu nói rõ, giúp chúng ta sanh khởi tín tâm, sanh khởi nguyện tâm, y giáo phụng hành. Tác dụng của nó chính ngay chỗ này. Công phu chân thật ở chỗ nào? Ở một câu Phật hiệu. Cho nên thượng trí hạ ngu không cần lo, chỉ cần một câu Phật hiệu liền thành công, cần nhiều thứ như vậy rối rắm phức tạp làm gì? Những thứ rối rắm này ai dùng vậy? Để người nào rất thích phiền phức, ưa thích rối rắm thì dùng. Chân thật thông đạt tường tận thì không lời thôi, liền không cần. Cho nên Kinh là giới thiệu, là nói rõ, chúng ta thật hiểu được rồi thì không cần. Cho nên, sau khi chân thật giác ngộ, đại đức xưa nói: “*Tam Tạng mười hai bộ là một đồng giấy thừa*”, một đồng phế liệu. Lời nói này là thật không hề sai, thế nhưng người chưa giác ngộ thì họ phải dùng, rất hữu dụng đối với họ, dùng cái thứ này để dẫn đạo. Do đó Phật mới nói: “*Pháp còn nên xả huống hồ phi pháp?*”. “*Pháp còn nên xả*”, bạn còn có cái gì để tranh luận? Bạn chính là không chịu xả mới đang tranh. Chịu xả rồi thì còn có cái gì để tranh? Không có gì để tranh. Người đến vô tranh thì vào cửa. Trong “Đàn Kinh”, Lục Tổ nói được rất hay: “*Thử tông bốn vô tranh, tranh tức thất đạo ý*”. Một người chân chính tu hành, thế xuất thế gian tất cả pháp đều là tâm bình đẳng đối đãi, tâm thanh tịnh đối đãi. Tâm bình đẳng là không có cao thấp, tâm thanh tịnh là không có ô nhiễm, cho nên họ vô tranh. Thế Tôn ở trong “Kim Cang Bát Nhã Kinh” tán thán tôn giả Tu Bồ Đề là Ngài được “*Vô tranh tam muội*”, đây là chúng ta phải nên học tập.

Chúng ta ở trong Kinh này học tập cái gì? Học phát nguyện của A Di Đà Phật. Trọng tâm của toàn Kinh ở chỗ nào? Ở 48 nguyện. Mà đoạn Kinh văn 48 nguyện này trong năm loại nguyên bản dịch khác biệt rất lớn. Hai loại bản dịch đời Hán 24 chương, nguyện 24 chương, quyển Khang Tăng Khải dịch đời Ngụy là 48 nguyện, quyển Tống dịch là 36 nguyện. Đại đức xưa căn cứ nguyên bản dịch điều mục của 48 nguyện khác nhau, khẳng định nguyên bản tiếng Phạn chỉ ít có ba loại nguyên bản khác nhau. Từ ngay chỗ này mà suy đoán, Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời nhiều lần tuyên

giảng. Về sau, “Kinh Đại Bảo Tích” truyền đến Trung Quốc, đây là làm chứng minh. Trong hội Đại Bảo Tích này, Thích Ca Mâu Ni Phật cũng giới thiệu Tây Phương Tịnh Độ, cho nên đích thực Thế Tôn đã nhiều lần tuyên giảng. Ngày nay thế gian này pháp nhược ma cường, “*tà sư nói pháp nhiều như cát sông Hằng*”, chúng ta không thể dễ dàng động tâm. Tùy họ phê bình thế nào, họ nói như vậy tốt, như thế kia tốt, trong lòng chúng ta rõ ràng tường tận suốt thấu đáo, đó là phân biệt chấp trước của người ta, trên thực tế tất cả đều bình đẳng, không có thứ nào không tốt, loại pháp môn nào cũng đều độ chúng sanh.

Cái gì gọi là “ma”? Ma chính là vọng tưởng, phân biệt làm cho tâm bạn bị nhiễu loạn, tâm của bạn không bình, tâm của bạn không thanh tịnh, mục đích của ma đạt được rồi. Vì sao vậy? Bạn không thể vắng sanh. Vốn dĩ bạn đọc cuốn Kinh này, bạn sẽ vắng sanh. Mọi người thọ giới đều biết, khi vắng sanh ma khủng bố, ma chỉ hy vọng bạn ở trong sáu cõi luân hồi, tốt nhất bạn thường đi đến ba đường ác, họ rất vui lòng, cho nên họ dùng cái phương pháp này để nhiễu loạn. Bạn đã học Phật rồi, học Phật bạn cũng không thể đi được, bạn cũng không thể vắng sanh, họ dùng cái phương pháp này để nhiễu loạn. Cho nên những sự việc này, nếu như các vị có thể tỉ mỉ mà quán sát nhiều đời, hành nghi của những Tổ sư đại đức bất kể một tông nào, một phái nào, bạn sẽ giác ngộ được, bạn liền sẽ tỉnh ngộ ra.

“Kinh Lăng Nghiêm” quyển thứ tư, đoạn Kinh văn “Thanh Tịnh Minh Hối”, khi tôi giảng “Lăng Nghiêm”, tôi đem thí dụ đoạn Kinh văn này là “kính chiếu yêu”. Chúng ta không có năng lực phân biệt yêu ma quỷ quái, bạn đem đoạn Kinh văn này đọc thuộc.

Các vị đồng tu nếu muốn có thể có thành tựu, bạn nhất định phải ghi nhớ: “*Một môn thâm nhập*”. Nếu bạn không từ một môn thâm nhập thì rất khó có thành tựu. Bộ Kinh này đọc qua một lần, nghe qua một lần, người ta ở nơi khác giảng, cái này tôi nghe qua rồi, tôi không cần nghe nữa, con người này khẳng định không có thành tựu, không thể nào có thành tựu. Luật sư Đạo Tuyên núi Chung Nam vào triều nhà Đường, người sáng lập Luật tông của Trung Quốc, Sơ Tổ Luật tông, trong truyện ký có ghi chép, Đại Sư Ngài nghe “Tứ Phần Luật Tạng” hai mươi lần. Chúng ta biết được việc này không dễ gì làm. Phân lượng của “Tứ Phần Luật Tạng” rất lớn, quyết không phải một người giảng. Có thể thấy được Ngài có tâm với giới luật, ở nơi nào có người giảng “Tứ Phần Luật Tạng”, Ngài liền đi nghe, liền đến học tập. Cả đời Ngài nghe qua 20 lần.

A Di Đà Phật....

## **Tập 226**

Năm xưa, tôi học giáo với lão cư sĩ Lý Bình Nam, Ngài thành lập giảng tòa đại chuyên ở Thư viện Từ Quang. Trong giảng tòa này có sáu môn khóa trình, lão sư Ngài đảm nhiệm hai môn. Một môn là “Phật học khái yếu thập tứ giảng”, đó là giới thiệu Phật giáo, Ngài chính mình giảng. Ngoài ra, một khóa trình khác là “Kinh A Di Đà”. Thầy giảng hai môn bài khóa, tôi nghe được 11 lần. Vào mỗi lần khai khóa, tôi không hề

thiếu vắng buổi nào. Về sau rời khỏi Đài Trung mới không còn nghe nữa. Tôi nghe mười một lần, làm gì mà một lần, hai lần thì thành công, làm gì có việc dễ dàng như vậy? Chúng ta không phải người thượng căn, không phải một nghe ngàn ngộ. Chúng ta là người trung hạ căn, cho nên chính mình đối với căn tánh của chính mình nhất định phải nhận biết rõ ràng. Người quý ở chỗ tự biết rõ. Ta là căn tánh thế nào?

Căn tánh trung hạ chỉ có “*khôn nhi học chi*”, ngoài cái cần học ra không còn biện pháp thứ hai, cho nên nhất định là một môn thâm nhập, huân tu thời gian dài. Cho nên tôi khuyên đồng tu sơ học, đồng tu tại gia mới học Phật, tôi dạy họ trước tiên đem “*Liễu Phàm Tứ Huấn*” đọc qua 300 lần, chỉ đọc quyển sách này, mỗi ngày đọc một lần, đọc đến một năm, bạn liền biến đổi cốt cách. Vì sao vậy? Tiêu tai rồi, nghiệp chướng tiêu rồi, phước báo của bạn hiện tiền, trí tuệ của bạn thêm lớn. Học Phật, Thích Ca Phật Tổ là phước huệ nhị túc tôn, bạn không có trí tuệ, không có phước, bạn học Phật cái gì? Cho nên điều kiện học Phật là phước huệ nhị túc, đương nhiên chúng ta không thể nói đến “túc”, tóm lại phải có chút phước báo mới có chút vốn liếng, không có vốn liếng làm sao có thể học Phật? Cái vốn liếng này cần phải tốn thời gian một năm học “*Liễu Phàm Tứ Huấn*”, bạn liền có phước có huệ, bạn mới đầy đủ điều kiện học Phật. Có thể chiếu theo phương pháp này của tôi mà làm đều có thành tựu, không chiếu theo phương pháp này mà làm thì khó rồi. Tình hình này, thực tế chính là Đại Sư Thiện Đạo trên “*Quán Kinh Thượng Phẩm Thượng Sanh Chương*”, trong chú giải đã nói: “*Gặp duyên khác nhau*”. Mỗi một người chúng ta thành tựu ngay đời này, có thành tựu hay không luôn ở gặp duyên khác nhau, mà then chốt ở trong đây là chính mình có phải chân thật hiểu học hay không, có phải chân thật tôn sư trọng đạo hay không.

“*Tôn sư trọng đạo*”, đây là Ân Tổ nói: “*Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích*”. Đây là chúng ta thân cận lão sư, thân cận thiện hữu, đồng tham đạo hữu, then chốt thành bại đối với việc học Phật của chúng ta vô cùng quan trọng. Chúng ta hiểu được những đạo lý này, thật có thể y giáo phụng hành, không nên nói một bộ “*Kinh Vô Lượng Thọ*” này, mà một phẩm Kinh, thậm chí một đoạn Kinh văn, trên “*Kinh Kim Cang*” nói bốn câu kệ, chúng ta đều có thể vãng sanh, đều có thể chứng quả, huống hồ toàn bộ Kinh văn, lại huống hồ quyển Kinh này là hội tập Kinh văn của năm loại nguyên bản dịch, đọc quyển Kinh này thấy đều đọc được năm loại nguyên bản dịch. Chúng ta học tập thọ trì quyển Kinh này chắc chắn không phải mờ mịt, không phải người ta dạy thế nào thì chúng ta nghe theo thế đó. Loại người này có, tôi rất kính phục, khó được, thật có thiện căn. Vì sao vậy? Tôi không làm được. Lão sư của ta dạy ta như thế nào, ta còn muốn cãi lại họ, ta còn có rất nhiều chỗ nghi hoặc, ta đều nêu ra để hỏi họ, ta làm học trò chân thật là rất không dễ dạy. Thế nhưng ta nói lý, lão sư thuyết phục được ta rồi, ta chắc chắn phục tùng, cho nên lão sư cũng chịu dạy ta. Quyết không thể nói người ta nói sao mình nói vậy.

Chân thật thấy được quyển này tốt, chân thật sanh tâm hoan hỉ, lão sư đem quyển này giao cho tôi, tôi mới tiếp nhận. Kinh văn khi vừa mới học có chỗ khó, thế nhưng Ngài đã làm mi chú rồi. Chú giải của Ngài, tôi có thể xem hiểu được. Tôi y theo chú giải của Ngài để giảng bộ Kinh này, cùng với chính Ngài đã giảng, đại khái luôn là được tám chín, không đến mười. Tôi có được cái năng lực này. Tôi không nghe Ngài giảng cũng giảng gần giống với Ngài. Đây khiến lão sư hoan hỉ dạy tôi. Năng lực này từ đâu



mà có? Không gì khác, y giáo phụng hành, cho nên có thể tương ứng với Kinh giáo. Bạn học rồi, bạn có thể lý giải, bạn có thể giảng, nhưng bạn không thể làm thì không có ích gì, đó không phải bạn. Bạn chính mình phải làm, chăm chỉ nỗ lực mà làm, trong lúc làm bạn sẽ có tâm đắc, trong tâm của bạn thể hội được, bạn cùng với chú giải của những đại đức xưa nay nhất nhất mà đối chiếu, mà so sánh, người ta cũng có cách nói như vậy. Tốt, chúng ta rất hoan hỷ hội ý. Cách nói của ta, giải thích của ta không hện mà khế hợp với người xưa, pháp hỉ sung mãn. Cho nên nhất định phải phát nguyện như Phật, giữ cái tâm như Phật. Phát nguyện của Phật là giúp đỡ tất cả chúng sanh.

Giúp đỡ tất cả chúng sanh “*phương tiện có nhiều cửa, về nguồn không hai lối*”, không phải một môn, không phải một thành bất biến. Chính ngay chấp trì danh hiệu cũng rất phức tạp, âm điệu của niệm Phật cũng không như nhau, có người ưa thích cái âm điệu này, có người ưa thích cái âm điệu kia, họ đều có phân biệt, có chấp trước thì phải làm sao? Mỗi người theo cách của mình. Do đó, tôi chủ trương xây nhiều Niệm Phật đường, các bạn ưa thích truy đỉnh niệm Phật “A Di Đà Phật, A Di Đà Phật...” liên tục mà niệm, ưa thích cách này thì xây dựng cái “truy đỉnh Niệm Phật đường”, bạn đi đến Niệm Phật đường đó. Ở nơi kia niệm Phật giống như Pháp sư Sám Vân, một câu A Di Đà Phật phải niệm thời gian rất dài rất dài, rất nhiều người niệm theo họ đều ngủ gật. Ưa thích cái âm điệu chậm chậm thì bạn ở nơi một Niệm Phật đường khác, không thể hợp chung lại. Hợp chung lại thì gây lộn, đều sanh phiền não. Đều tốt, đều có thể thành tựu. Không thể nói cách này của tôi tốt, cách của bạn không tốt, không có đạo lý này. Chỉ cần họ hoan hỷ thì được, đều niệm A Di Đà Phật, đều cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, quyết không có xung đột. Cho nên cổ đức nói được rất hay: “*Nếu muốn Phật pháp hưng, chỉ có tăng khen tăng*”, phải đôi bên tán thán lẫn nhau. Nếu như đôi bên phỉ báng lẫn nhau, đây là diệt Phật pháp, không phải hưng Phật pháp. Chúng ta chính mình tạo ra tội nghiệp mà chính mình không hề biết. Phá hoại hình tượng của Phật pháp, phá hòa hợp tăng, chiếu theo kết tội trong giới luật là địa ngục A Tỳ. Thế nhưng hiện tại nói địa ngục A Tỳ cũng không có người sợ hãi, vì sao vậy? Địa ngục A Tỳ họ chưa xem thấy, đợi đến khi quả báo địa ngục hiện tiền rồi hối hận không còn kịp.

Cho nên người khác hủy báng đối với chúng ta, chúng ta tán thán đối với người khác. Họ có thiện hạnh, chúng ta chắc chắn tán thán. Họ có bất thiện, chúng ta quyết không nêu lên, dưỡng cái đức của chính mình, không tạo tội nghiệp. Điểm này rất quan trọng. Ngay quân tử thế gian khi tuyệt giao đều không nói lỗi lầm của đối phương. Nhà Nho đã dạy: “*Trở mặt tuyệt giao cũng không nói lỗi người*”. Bạn xem thấy người xưa tu dưỡng thế nào. Tu dưỡng của đệ tử Phật phải ở trên quân tử. Thường hay đem lỗi lầm của người để ở trên miệng, đây không phải là việc tốt.

Qui quá khuyến thiện, lễ xưa là không cho phép có người thứ ba, lúc này có thể khuyến răn, nhắc nhở. Khi có người thứ ba là không phải lúc, không thể ngay mặt người nói lỗi, nói lỗi người là tổn thương người. Hiện tại mấy người hiểu được đạo lý này? Cho nên trên đạo Bồ Đề chướng ngại trùng trùng. Chướng ngại từ đâu mà ra? Chính mình tạo tác trùng trùng bất thiện chiêu đến quả báo. Cho nên tu hành phải tu từ nơi tâm, phải tu tâm.

Tiêu chuẩn của tu tâm của chúng ta là gì? Khi tôi 33 tuổi thì lên đài giảng Kinh (33 tuổi xuất gia, tôi vừa xuất gia liền lên đài giảng Kinh). Hơn 40 năm rồi, tôi ở trên giảng đài không hề gián đoạn, ngày ngày đều giảng. Từng có một khoảng thời gian giảng được rất nhiều, một tuần lễ giảng 34 giờ đồng hồ, sáng sớm, buổi chiều, buổi tối đều giảng. Tôi tổng kết tiêu chuẩn tu tâm chính là “*Chân thành, Thanh tịnh, Bình đẳng, Chánh giác, Từ bi*”. Trong đây có ba câu là đề Kinh của “Kinh Vô Lượng Thọ”: Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác. Thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, phía trước tôi thêm vào chân thành, phía sau thêm vào từ bi. Đây là tiêu chuẩn tu tâm của chúng ta. Tâm của chúng ta đối nhân xử thế tiếp vật, mỗi niệm phải tương ứng với đây, đây là Phật tâm. Tâm tốt thì hạnh đương nhiên liền tốt. Trong hành vi thì nhìn thấu, buông xả. Đây là lão sư dạy cho tôi. Ngày đầu tiên gặp mặt thầy, thầy liền dạy tôi phải nhìn thấu, buông xả. Tôi ở phía sau lại tiếp tục thêm vào thêm vào “Tự tại, Tùy duyên, Niệm Phật”. Tâm đắc cả đời học Phật của tôi chính là hai mươi chữ này. Cả đời tôi hành chính là hai mươi chữ này, khuyên người khác cũng là hai mươi chữ này. Dường như các vị đồng tu lớp bồi dưỡng khóa thứ nhất hay khóa thứ hai, tôi đem hai mươi chữ này tỉ mỉ giảng qua một lần. Tôi chọn lấy một đề mục, gọi là “Truyền tâm pháp yếu”, dường như có một băng ghi hình hay băng ghi âm. Chúng ta có thể có loại tâm hạnh này, không luận vào Đại Tiểu thừa, Hiền Mật giáo, Tông môn, Giáo hạ thấy đều được thuận lợi, dùng tâm hạnh này hoằng pháp lợi sanh chướng duyên ít, đích thực có thể được chư Phật hộ niệm, cảm ứng tương ứng với chư Phật Như Lai, Long thiên thiện thần bảo hộ, bạn ngay đời này chân thật có thể làm đến ít phiền ít não, tâm tưởng sự thành. Chúng ta tâm tưởng sự không thành, chúng sanh không có phước, nhân duyên chưa chín muồi, chắc chắn không phải chướng ngại của chính mình. Cho nên chúng ta có thiện nguyện, mong cầu thế giới hòa bình, mong cầu thế gian này vĩnh viễn không có chiến tranh, mong cầu xã hội an định, mong cầu tất cả chúng sanh đều có thể trải qua đời sống hạnh phúc mỹ mãn. Chúng ta có cái nguyện này. Cái nguyện này tại vì sao không thể hiện tiền? Vì chúng sanh có nghiệp chướng. Thế là chúng ta phải giúp họ tiêu nghiệp chướng, phải giúp họ tỉnh ngộ lại. Việc này quan trọng, phá mê khai ngộ. Cho nên, “Liễu Phàm Tứ Huấn” là giúp cho họ khai tiểu ngộ, chân thật tin tưởng nhân quả báo ứng, một người ngay một đời “*một bữa ăn, một ngum nước đều do tiền định*”. Bạn chân thật đem “Liễu Phàm Tứ Huấn” đọc tường tận rồi, bạn liền tin tưởng. Thế nhưng mạng là chính mình tạo, mạng có thể chính mình đổi, vận mạng không phải không thể thay đổi. Đúng như nguyên lý nguyên tắc mà trong Phật pháp đã nói: “*Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*”, cho nên nó không phải là nhất thành bất biến. “*Y báo tùy theo chánh báo chuyển*”, đây là nguyên lý nguyên tắc trên Kinh đã nói. Tâm thiện hạnh thiện của chúng ta, quả báo của chúng ta liền thiện. Hiện tại quả báo bất thiện thì ta phải nỗ lực mà tu tâm thiện, hạnh thiện, đoạn ác tu thiện thì quả báo của chúng ta liền sẽ chuyển và còn chuyển được rất nhanh. Chân thật biết dụng công, bạn có thể chân thật hiểu được, chân thật tường tận “*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*”, bạn hiểu được thật tường tận thì “*nhìn thấu, buông xả, tự tại, tùy duyên*” bạn thật có thể làm. Hai ba tháng thì có hiệu quả, rất là nhanh. Bạn thật tường tận, thật hiểu được, bạn nhất định đoạn ác tu thiện, bạn chắc chắn sẽ phá mê khai ngộ, phiền não nhẹ, trí tuệ thêm lớn. Vấn đề là một số đồng tu không chịu nỗ lực làm, ở ngay trong cuộc sống thường ngày vẫn là tùy thuận phiền não tập khí của chính mình, vậy thì không còn cách nào.

Trong “tùy duyên”, quan trọng nhất là tùy thuận giáo huấn của Phật Đà. Phật Đà giáo huấn ở chỗ nào? Trong Kinh điển. Đây chính là từ trước Đại Sư Thiện Đạo khai thị cho chúng ta, Phật dạy chúng ta làm thì chúng ta chăm chỉ nỗ lực mà làm, Phật dạy chúng ta không nên làm thì chúng ta chắc chắn không trái phạm, đây gọi là tùy thuận giáo huấn Phật Đà.

Ở đề Kinh của quyển Kinh: “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm” là quả báo. Chúng ta có người nào không hy vọng vô lượng thọ? Có người nào không ưa thích trang nghiêm? “Trang nghiêm”, dùng lời của người thế gian hiện đại mà nói chính là chân - thiện - mỹ - huệ, người người đều muốn cầu. Chân - thiện - mỹ - huệ chính là trang nghiêm mà trên Kinh Phật nói. Chúng ta xem thấy rất ngưỡng mộ. Đây là quả báo. Quả ắt có nhân. Cái nhân như thế nào mới có thể được quả báo thù thắng như vậy?

Đề Kinh nửa đoạn sau nói: “Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác”. Bạn tu tâm thanh tịnh, tu tâm bình đẳng, tu tâm chánh giác thì bạn liền đạt được. Nhân quả đều ở trên đề này. Cho nên, Hạ lão hội tập đề Kinh này quá viên mãn, chính mình không thêm vào một chữ nào. “Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm” là đề Kinh của nhà Tống dịch, “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh” là đề Kinh của Hán dịch. Ngài đem hai đề mục của hai nguyên bản dịch hợp chung lại. Đề mục này thật đẹp, thật viên mãn, vô cùng rõ ràng bày ngay trước mắt chúng ta. Khởi tâm động niệm của chúng ta, lời nói việc làm đều phải hợp với tiêu chuẩn này, không nên trái với giáo huấn của Phật Đà. Trái ngược thì phiền não khởi hiện hành. Tâm địa nhất định phải giữ gìn được thanh tịnh.

Thanh tịnh là chân tâm. Trong tâm còn có tạp niệm, còn có vọng tưởng, đó là vọng tâm, không phải là chân tâm. Thường phải giữ gìn chân tâm, thường phải giữ gìn chánh giác, giác mà không mê, tự nhiên liền đầy đủ công đức viên mãn. Tôi không nói “vô lượng”, mà tôi nói “viên mãn”. Tại vì sao chư Phật Bồ Tát có thể còn chúng ta không thể? Nói rõ ra chính là chính mình ở ngay trong cuộc sống thường ngày, khởi tâm động niệm vẫn là tùy thuận phiền não của chính mình, vậy thì không còn cách nào. Chư Phật Bồ Tát có thể xả bỏ phiền não tập khí, hoàn toàn tiếp nhận giáo huấn của Phật, họ thành công rồi. Bí quyết của thành công ở chỗ này. Thất bại của chúng ta là ngày ngày đọc tụng, ngày ngày nghiên cứu, còn ở nơi đây giảng giải, giảng được hoa trời rơi rụng, nhưng xuống đài rồi vẫn cứ khởi vọng tưởng, vẫn là phải quấy nhân ngã, vẫn là tham sân si mạn. Chương của chúng ta chính ngay chỗ này. Cho nên không vào được cảnh giới của Phật, tín giải hành chứng (vào cảnh giới chính là “chứng”), chúng ta vĩnh viễn không đạt được. Không đạt được là chúng ta không có hành, vậy thì làm gì có chứng? Làm cả đời đều ở nơi tín - giải, còn hành - chứng phía sau thì không có, vậy có ích gì đâu? Cho dù bạn giảng Kinh nói pháp cả một đời, trước tác đầy mình vẫn là phải luân hồi sáu cõi, Thế giới Tây Phương vẫn không có phần. Bạn nói xem, việc này có đáng tiếc hay không. Chính là một niệm này không chuyển đổi lại.

Tôi thường hay khuyến khích các đồng tu, cái cửa ải đầu tiên, cái cổ bình đầu tiên chính là “tự tư tự lợi”, không thể không buông xả. Cái ý niệm tự tư tự lợi này không

buông xả, ở trong nhà Phật bước thêm một bước cũng không thể được, bạn còn có tiền đồ gì chứ? Bạn làm gì có Bồ Đề đạo, Bồ Tát đạo? Không hề có. Thế nhưng người thế gian rất sợ đem tự tư tự lợi buông xả, dường như buông xả tự tư tự lợi rất khó khăn, không thể sống nổi. Thử xem đi, xem thử bạn buông xả tự tư tự lợi, bạn còn có thể sống được hay không? Phải thử xem mà. Quả thật buông xả rồi, sống được càng an vui, sống được càng tự tại. Buông xả tự tư tự lợi, bạn liền phản phúc quy chân, hay nói cách khác, bạn buông xả đời sống của sáu cõi luân hồi, trải qua đời sống thế nào? Trải qua đời sống của Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát không có tự tư tự lợi, Phật Bồ Tát không có vương bận lo âu. Hy vọng các vị nghĩ tưởng nhiều, tỉ mỉ quán sát, tỉ mỉ mà thể hội, sau đó tu học mới có thể có thành tựu. Trong nhà Phật thường nói: “Công bất đường quên”, trong lòng không có chấp trước, thế xuất thế gian đều không chấp trước. Tại vì sao không chấp trước? “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”. Phật nói được rất nhiều. “*Vạn pháp nhân duyên sanh*”, bao gồm Phật pháp, Phật pháp cũng là nhân duyên sanh. Đã là nhân duyên sanh ra pháp thì không có tự thể, hay nói cách khác, chính là không, chính là giả, không phải là thật, nhân duyên sanh pháp thì làm gì là thật. Trên “*Trung Quán Luận*” nói được rất hay: “*Nhân duyên sở sanh pháp, ngã thuyết tức thị không*”, bạn có cái gì để chấp trước? Cho nên chấp trước là sai, buông xả là chính xác. Buông xả chính là chư Phật Bồ Tát, không thể buông xả thì là phạm phu. Đạo lý đơn giản như vậy. Buông xả thì tự tại, buông xả thì pháp hỉ sung mãn, không thể buông xả khổ não vô biên. Buông xả thì A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề liền hiện tiền. Cái này không phải do tu mà được. Tự tánh vốn đủ Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, chính là xem bạn buông xả được bao nhiêu. Bạn buông xả chấp trước rồi thì Chánh Giác hiện tiền, phân biệt cũng buông xả rồi thì chánh Đẳng Chánh Giác hiện tiền, vọng tưởng cũng buông xả rồi thì Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác hiện tiền. Do đây có thể biết, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là chướng ngại, chướng ngại mất đi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác là chúng ta vốn có, không phải từ bên ngoài đến, bên ngoài không có, trừ bỏ đi chướng ngại này thì hiện tiền rồi.

Kinh văn đến chỗ này làm một tổng kết:

**Kinh văn: “*Năng linh vô lượng chúng sanh giai phát A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề tâm*”.**

Ý nghĩa chính ngay chỗ này. Phía trước đã nói, chúng ta chân thật thông đạt tường tận rồi, liền có thể chuyển mê khai ngộ, trong tự tánh vốn đầy đủ vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng liền hiện tiền. Phạm phu khó nhất chính là ở trong cảnh giới hư vọng này mê đã quá lâu, không biết được đó là hư vọng, đem hư vọng làm thành chân thật. Phật nói chân thật vẫn khởi hoài nghi, bán tín bán nghi. Lời của Phật lại không thể không tin, thế nhưng tin rồi lại có nghi hoặc, lại không dám thật tin. Hiện tại chúng ta làm thành ra như thế này, đây là ải khó của tu hành chúng ta, chúng ta rất không dễ dàng đột phá cỗ bình. Không thể đột phá vẫn phải đột phá. Vì sao vậy? Không đột phá thì khổ nạn của chúng ta không cùng tận, đời đời kiếp kiếp đều ở trong chịu khổ chịu nạn. Sau khi đột phá, cái khổ nạn này liền không còn. Vì sao vậy? Sáu cõi không còn. Khi bạn đột phá rồi, sáu cõi không còn.

Buông xả tất cả chấp trước, buông xả từ chỗ nào? Trước buông xả từ vật ngoài thân. Đây là từ trước Đại Sư Chương Gia dạy tôi, dạy tôi nhìn thấu, buông xả. Trước tiên buông xả vật ngoài thân, điều này tương đối dễ dàng. Sau đó tiến thêm một bước, ngay cái thân này cũng có thể buông xả, cũng không còn chấp trước. Thân buông xả, dáng vẻ của buông xả là gì? Không xem trọng bảo dưỡng cái thân thể này, thân thể càng khỏe mạnh. Rất nhiều người yêu tiếc cái thân thể này, ngày ngày tắm bổ, bổ ra cả thân bệnh. Hoàn toàn không để tâm, ăn uống đi đứng người ta cho chúng ta ăn thứ gì thì ăn thứ đó, chắc chắn không có lựa chọn, tùy duyên, cái gì cũng đều tốt, quyết không để trong lòng, cái tâm này khỏe mạnh. Tâm khỏe mạnh thì thân khỏe mạnh. Do đây có thể biết, khỏe mạnh, sống lâu đích thực không quan tâm đến dinh dưỡng gì. Những thứ đó đều là gạt người, bạn khổ cực kiếm được tiền đều bị người gạt lấy đi, toàn là giả, không phải là thật. Bạn muốn tắm bổ thì thế nào? Làm nhiều việc tốt, đây là chân thật tắm bổ, chính mình đời sống thanh tịnh, tiết kiệm. Bạn xem Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời, nửa ngày ăn một bữa, mỗi ngày đi khát thực, cho thứ gì ăn thứ đó, khỏe mạnh sống lâu, tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh thì thân liền thanh tịnh. Thân tâm thanh tịnh thì hoàn cảnh liền thanh tịnh. Nói hoàn cảnh thanh tịnh thì các vị không khó thể hội, chính là chúng ta ngày nay nói không khí từ trường. Người thân tâm thanh tịnh, ngồi ở nơi này, ở nơi đây đặc biệt dễ chịu. Cho dù họ không nói, chúng ta ngồi với họ nửa giờ đồng hồ, một giờ đồng hồ, cũng hoan hỉ không thể diễn tả được. Kinh nghiệm này là ngày trước tôi thân cận Đại Sư Chương Gia, Đại Sư Chương Gia ngôn ngữ rất ít, tôi rất hoan hỉ cùng ngồi với Ngài, không nói câu nào. Ngồi hai giờ đồng hồ, vô cùng hoan hỉ, pháp hỉ sung mãn. Cái không khí đó không như nhau. Cho nên khi Đại Sư Ngài ở đời, tôi mỗi tuần lễ nhất định sẽ tìm Ngài ngồi hai giờ đồng hồ. Về sau Đại Sư Ngài vắng sanh, tôi thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam, từ trường của lão cư sĩ Lý Bình Nam không thể sánh với Đại Sư Chương Gia. Đây là tôi lần đầu thân cận vị chân thiện tri thức, thật là khiến người ngưỡng mộ, khiến người yêu thương, lão nhân vô cùng từ bi, bình bị dễ gần. Rất nhiều người không dám gặp Ngài, cho rằng Ngài là Phật sống, thân phận địa vị quá cao, rất nhiều pháp sư đều không dám thân cận Ngài. Kỳ thật con người Ngài thật tốt, thật từ bi, không chút cao giá nào. Đây là người đặc đạo, chân thành thanh tịnh bình đẳng, cho nên khi bạn ở chung với Ngài, bạn cảm nhận phong khí của Ngài, cảm nhận từ trường của Ngài hoàn toàn khác với người thông thường.

Đời sống vật chất người thế gian luôn là muôn được quá nhiều, phân biệt, chấp trước kiên cố rất khó buông xả. Trong tự viện người xuất gia chúng ta, tự viện hiện tại không có sản nghiệp, tự viện ngày trước có sản nghiệp, các cư sĩ bố thí tự viện rất ít bố thí tiền tài, mà bố thí cái gì? Đất đai, bất động sản cho chùa, tự viện đem những bất động sản này cho người nông dân thuê trồng trọt lấy tô, cho nên nguồn kinh tế của tự viện là cố định. Đây là nhà Phật thường nói: *“Pháp luân vị chuyển thực luân tiên”*, đời sống không có ổn định thì lòng người bất an, làm sao họ có thể làm đạo? Trước tiên đời sống phải ổn định, người mới có thể làm đạo. Cho nên đạo tràng có núi, có đất đai, có thể thuê tô, kinh tế tự viện có thu nhập cố định, cho nên trong tự viện không có Kinh sám Phật sự, rất ít pháp hội, quyết không nịnh bợ tín đồ. Cho nên tín đồ đến tự viện, thấy người xuất gia, người xuất gia ngó cũng không thèm ngó họ, nhìn cũng không hề nhìn, người xuất gia tâm liền định. Ai ra tiếp đãi? Thầy tri khách tiếp đãi, không phải thầy tri khách thì không người nào ngó đến. Đạo tràng có đạo phong.

Xã hội hiện tại biến đổi, tự viện đã không có sản nghiệp, phải nhờ vào cái gì? Nhờ vào tín đồ, người xuất gia ngày ngày phải động não, nghĩ cách làm pháp hội, làm cái gì đó, cho nên “*Hòa thượng không làm trò, cư sĩ không đến lay*”. Mục đích là gì? Mục đích chính là làm kinh tế, tìm thu nhập, đạo tâm không còn. Việc này thật đáng tiếc. Ở trong hoàn cảnh này, chúng ta phải an phận giữ mình thành thật tu hành. Không làm những thứ này có thể sống được hay không? Vẫn cứ có thể sống, vào lúc này bạn phải có lòng tin kiên định đối với Phật, phải tin Phật.

Khi Thế Tôn ở đời có nói qua, Thế Tôn trụ thế thọ mạng là một trăm tuổi, Ngài 80 tuổi thì đi rồi. Phật nói phước báo 20 năm sau cùng của Ngài để cho người xuất gia trên toàn thế giới mãi đến pháp vận của Ngài hết (mười ngàn năm) vẫn còn dư thừa. Phật có phước báo lớn như vậy, chúng ta còn lo lắng gì chứ? An tâm làm đạo, tự nhiên có cúng dường, đây là phước báo của Phật. Thứ hai, Vi Đà Bồ Tát là thần hộ pháp, Ngài phát tâm muốn hộ trì hiện kiếp thiên Phật xuất thế, pháp của hiện kiếp thiên Phật Ngài hộ. Vậy chúng ta là đệ tử của Thích Ca Mâu Ni Phật, người y giáo tu hành lạnh chết rồi, đói chết rồi, Vi Đà Bồ Tát phải làm sao? Chiếu theo pháp luật đến chế tài cách chức để điều tra. Tôi nói với mọi người đều là lời chân thật. Cho nên, bạn tin tưởng phước báo của Phật, bạn tin tưởng hộ trì của thần hộ pháp, không cần phải bận tâm gì, trong khạp gạo không còn gạo, đến lúc nấu cơm tự nhiên có người mang đến. Bạn cũng không cần đi hỏi người nào, bạn cũng không cần đi nói với họ ở chỗ tôi không còn gạo, chỗ của tôi không có ăn, đó là bạn cầu người. Quyết không cầu người, Phật Bồ Tát đến chăm sóc. Một chút tín tâm này đều không có thì gọi là tin Phật gì chứ?

Chúng tôi ở Úc châu, tôi nghe các đồng tu ở Úc châu nói với tôi, Tịnh Tông Học Hội ở Úc châu không có Phật sự, bình thường không có pháp hội, chỉ là niệm Phật, Niệm Phật đường niệm Phật, nghe Kinh. Nghe Kinh khi tôi không có ở bên đó thì nhờ đường truyền quốc tế. Hiện tại chúng ta giảng Kinh ở nơi đây, họ ở bên đó cũng đang nghe. Trong đó một số đồng tu nói với tôi là một số đạo tràng khác có nói là đạo tràng chúng ta không làm pháp hội, lại không làm Phật sự thì chúng ta làm sao mà sống? Chẳng phải đang sống hay sao? Không hề chết đi. Có thể thấy được không cần phải đi nịnh bợ tín đồ. Nịnh bợ tín đồ là gì? Áp lực đến tín đồ, nhất định muốn cầu tín đồ cúng dường. Sai rồi. Cúng dường không cần khuyên, họ tự động phát tâm, vậy rất tốt, họ đến tu phước. Nếu chúng ta khuyên họ, ám thị họ, đặc biệt sai lầm, cái tâm này của chúng ta là tâm trộm, đây chính là trộm cắp, chúng ta đã phạm giới rồi. Họ tự động phát tâm. Có thể chắc chắn không thể nào khuyên bảo, chắc chắn không thể nào ám thị, tâm của chúng ta vĩnh viễn thanh tịnh, vĩnh viễn không bị hoàn cảnh bên ngoài xoay chuyển, vậy thì đúng. Thực tế nếu không có ăn cũng không oán trời, không trách người, không có ăn thì niệm Phật, bảy ngày không có ăn, niệm bảy ngày thì vắng sanh, vậy thì thật tự tại, thật hoan hỷ. Thế giới này có cái gì đáng để lưu luyến? Cho nên, bạn chân thật đem cái đạo lý này thấy đều làm cho rõ ràng, làm cho tường tận, làm gì mà không được đại tự tại? Không luận ở nơi nào đều được đại tự tại. Cái này phải thật làm.

Ý này chúng ta vẫn chưa giảng xong, thời gian đã hết rồi. Tốt rồi, chúng ta học đến chỗ này.

A Di Đà Phật.....

## **PHẨM THỨ CHÍN**

### **VIÊN MÃN THÀNH TỰU**

**Kinh văn: “Phật cáo A Nan, Pháp Tạng Tỳ Kheo, tu Bồ Tát hạnh, tích công lũy đức, vô lượng vô biên”.**

Đây là phẩm thứ chín của bốn Kinh này “viên mãn thành tựu”. Tiêu đề trong đoạn lớn này là “quả đức viên mãn”. Từ phẩm một mãi đến phẩm thứ 42 giới thiệu y chánh trang nghiêm của Thế giới Tây Phương tổng cộng phân làm năm đoạn lớn. Đoạn thứ nhất là “tổng thị thành Phật thời xú”, chính là phẩm thứ chín cùng thứ mười. Nội dung của chỗ này chính là nội dung của phẩm này, Phật xưng tán Pháp Tạng Tỳ Kheo tu hành thành tựu. Những chỗ này chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực để học tập.

Bồ Tát Pháp Tạng, chúng ta đọc thấy ở Kinh văn phía trước, Ngài tu đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền, ở trong vô lượng kiếp tích lũy công đức vô lượng vô biên. Sau khi chúng ta đọc rồi, phải tỉ mỉ mà tư duy, mà phản tỉnh, mà kiểm điểm, đặc biệt là trên Kinh nói “tích công lũy đức”. Cái gì là “công”, cái gì là “đức”, cần phải phân biệt cho rõ ràng. “Công” là nói công phu tu hành. Công phu ở chỗ nào? Chẳng qua là đoạn ác tu thiện, thay đổi tự làm mới. Phổ Hiền hạnh môn vô lượng vô biên. Ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, Bồ Tát đem vô lượng vô biên công hạnh quy nạp làm mười loại lớn, đây là “Mười đại nguyện vương” nổi tiếng. Đây là mười khóa mục, chúng ta phải nỗ lực học tập, cũng giống như Bồ Tát tích lũy công đức.

***Trong khóa mục thứ nhất nói với chúng ta “lễ kính chư Phật”.*** Chúng ta chưa làm được, chúng ta đối với chư Phật không hề có chút tâm cung kính. Đây là lỗi lầm. Chư Phật Như Lai tại vì sao muốn chúng ta cung kính đối với các Ngài? “Lễ kính chư Phật” có phải là cái ý này không? Không phải vậy. Không phải nói chư Phật Như Lai, A La Hán trở lên tâm thanh tịnh hiện tiền rồi, nếu như còn có một ý niệm mong muốn người khác cung kính đối với ta, đó là vọng tưởng, là phân biệt, là chấp trước, đó là phàm phu không phải Thánh nhân.

Tại vì sao Bồ Tát dạy chúng ta điều đầu tiên thì phải tu lễ kính? Chúng ta cần phải tường tận. Lễ kính là tánh đức, hay nói cách khác, là đức năng tự tánh chúng ta vốn đủ, cho nên người tu hành chứng quả, không cần nói chứng đại quả, mà chứng quả nhỏ như Thanh Văn, Duyên Giác, họ đối người đối việc đối vật đều có tâm chân thành cung kính. Vì sao vậy? Tánh đức tự nhiên lưu lộ ra, vốn dĩ chính là như vậy, một chút miên cưỡng ở trong đó cũng không có. Do đây có thể biết, tánh đức của chính chúng ta mê mất rồi, chúng ta ngày nay đối người đối việc đối vật công cao ngã mạn, không có chút tâm cung kính, vậy thì sai rồi. Đây là tâm gì vậy? Cái này ở trong Phật pháp gọi là “tâm luân hồi”, chúng ta đem bốn tánh biến thành tâm luân hồi, đây là đặc biệt sai lầm. Bồ Tát giúp chúng ta chỉ có một mục tiêu, là giúp chúng ta hồi phục tự tánh mà thôi. Tự tánh chúng ta có đầy đủ vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, không hề khác biệt với chư Phật Như Lai, cho nên trong Phật Kinh đã nói khóa mục tu học,

cương lĩnh tu học, không có điều nào mà trong tự tánh không sẵn đủ. Phàm phu chúng ta hiểu sai cho rằng đó là giáo điều của Thích Ca Mâu Ni Phật, Phật Bồ Tát có ý chế định nhiều thứ hạn chế, đây là chúng ta hoàn toàn hiểu sai, thấy đều suy đoán sai, mà không biết được nó là đức năng của tự tánh vốn đủ. Do đây có thể biết, Phật dạy chúng ta làm như vậy, đây là phương pháp hồi phục tánh đức, hoặc giả nói đây là một loại phương thức hồi phục tánh đức đều được. Nếu chúng ta không dùng phương pháp này mà muốn hồi phục tánh đức, vậy thì khó rồi. Cho nên sau khi hiểu rõ chân tướng sự thật này, chúng ta đối với khóa mục tu học trong Kinh điển tự nhiên liền rất hoan hỉ chăm chỉ mà tu học.

“Lễ” là nói biểu hiện bên ngoài, “kính” là nói nội tâm, trong ngoài nhất như. Đúng như câu *“thành u trung, hình u ngoại”*, trong nội tâm có thành kính, biểu hiện bên ngoài tự nhiên chính là lễ kính, chúng ta làm sao có thể không học? Bạn là người tu hành có công phu hay không, xem qua tướng mạo của bạn, xem qua biểu thái động tác của bạn thì biết được, công phu của bạn toàn biểu hiện ở ngay trong động tác, dung mạo của bạn, toàn biểu hiện ở ngay trong đó. Nhà Phật đã nói “oai nghi”, người thế gian gọi là “phong độ”. Xem qua oai nghi của bạn, xem qua phong độ của bạn, liền biết được công phu tu hành của bạn đến được tầng thứ nào. Không cách nào lừa gạt được người, người trong nghề vừa nhìn liền thấy biết. Vì sao chúng ta có thể không chăm chỉ mà công phu? Cái công phu này chính là đem sai làm cải đổi lại, đây là công phu. Chúng ta bắt kính đối người đối việc đối vật, làm thế nào đem nó cải đổi lại kính người, kính nghiệp, kính vật. Kính nghiệp là nói đối với công tác bổn phận của chính chúng ta, chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực mà làm, đó là kính nghiệp.

“Chư Phật”, nhất là phải tường tận, trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói được rất hay: *“Tình dữ vô tình đồng viên chủng trí”*, không chỉ tất cả chúng sanh hữu tình là chư Phật. Vì sao vậy? Vì họ có Phật tánh. Phàm hề có Phật tánh đều phải nên làm Phật, trong Phật pháp gọi là “vị lai Phật”, tất cả chúng sanh đều là Phật vị lai. Người tu hạnh Phổ Hiền, họ là Phật vị lai thì đem họ xem thành Phật hiện tại cung kính như vậy, đây là tu hạnh Bồ Tát Phổ Hiền. Chúng ta phải nên biết, 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ của Thế giới Hoa Tạng tu hạnh Phổ Hiền; Thế giới Cực Lạc bốn cõi ba bậc chín phẩm, tất cả đại chúng cũng tu hạnh Phổ Hiền. Hay nói cách khác, họ đều xem chúng ta thành Phật hiện tại, tôn trọng đến như vậy. Còn chúng ta xem họ bằng tâm thái gì? Không hề để họ trong mắt, cho nên họ thành Phật rồi, chúng ta vẫn luân hồi. Bạn muốn hỏi do nguyên nhân gì? Đạo lý chính ngay chỗ này, không có tâm cung kính.

Đức lễ kính vô lượng vô biên, đức thứ nhất trong vô lượng vô biên, đại đức là tiêu trừ ngã mạn. Các vị phải nên biết, “ngã mạn” là căn bản phiền não, tham sân si mạn. “Lễ kính chư Phật”, đức thứ nhất chính là đối với ngã mạn mà nói. Tại vì sao Ngài không đem đoạn tham dục đặt ở thứ nhất, mà Ngài đem đoạn ngã mạn để ở thứ nhất? Trong đây có đại đạo lý. Bởi vì Phổ Hiền hạnh nguyện không phải đối với người phổ thông mà nói, hay nói cách khác, không phải sơ học. Sơ học, Bồ Tát giúp bạn trước đoạn tham sân si, hạnh Phổ Hiền là độ đại Bồ Tát, đã có người thành tựu. Những Bồ Tát này muốn đem cảnh giới hướng nâng lên cao, chướng ngại lớn nhất ngay trong đó, chúng ta gọi là “nghiệp chướng”, nghiệp chướng lớn nhất chính là “ngã mạn”. Vì sao vậy? Có ngã mạn thì rất khó tiếp nhận giáo huấn của người khác, tiếp nhận phê bình của người khác, lỗi lầm của chính mình làm thế nào có thể cải đổi lại?



Gần đây chế tác thành VCD “Liễu Phàm Tứ Huân”, hai đĩa phim kịch truyền hình, tôi nghĩ rất nhiều người đã xem qua. Trong đó có một tú tài đi học là Trương Úy Nham, ngã mạn, tham gia thi cử không đậu, hét mắng quan chủ khảo có mắt như mù, học vấn của anh tốt như vậy, văn chương làm được hay đến như vậy mà không hề được chọn. Cũng may gặp được một vị đạo sĩ, đạo sĩ xem thấy anh ấy ở nơi đó nổi nóng mắng quan chủ khảo, liền ở bên cạnh nói: “*Văn chương của anh nhất định không tốt*”. Anh ấy liền càng tức giận: “*Ông chưa xem thấy qua văn chương của tôi, làm sao ông biết được văn chương của tôi không tốt?*”. Đạo sĩ nói: “*Anh ngạo mạn, không có phước, văn chương của anh làm sao có thể làm tốt được?*”. Anh ấy cũng xem là không tề, cũng xem là người có học, còn có thể tiếp nhận. Người có thể tiếp nhận, chịu cái đổi tự làm mới, con người này là pháp khí, còn có hy vọng. Nếu như một mực tự cho là đúng, không thể tiếp nhận phê bình của người khác, không biết phản tỉnh cải lỗi, con người này trong Kinh Phật gọi là “Nhất Xiển Đề”. “Nhất Xiển Đề” là tiếng Phạn, dịch thành ý Trung văn là “không có thiện căn”, không thể tiếp nhận khuyến cáo của người khác. Con người này không có hy vọng, mãi mãi phải đọa lạc, ngay Trương Úy Nham cũng không bằng.

Chúng ta xem thấy Pháp Tạng làm sao thành Phật? Vì sao có thể thành Phật mà còn nhận được tôn kính của tất cả chư Phật? Thích Ca Mâu Ni Phật tán thán ở trong bốn Kinh, Ngài đại biểu chư Phật tán thán A Di Đà Phật là “*quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”. A Di Đà Phật rất khiêm tốn. Từ ngay chỗ này các vị liền biết được cái gì gọi là “công đức”.

**Khóa mục tu học thứ hai là “Xưng tán Như Lai”.** Xã hội chúng ta ngày nay phạm phải đại bệnh nghiêm trọng. Người xưa chúng ta dạy người: “*Gia hòa vạn sự hưng*”. Người cả nhà không hòa, đôi bên hủy báng lẫn nhau, cái nhà này suy, cái nhà này không lâu sẽ bại. Đoàn thể, bạn xem thấy người xưa thường nói: “*Nếu muốn Phật pháp hưng, chỉ có tăng khen tăng*”, đây là đối với đạo tràng chúng xuất gia mà nói. Chúng ta muốn hy vọng Phật pháp hưng vượng ở thế gian này, có thể rộng độ chúng sanh, lợi ích quần chúng, phải nên có cách làm thế nào? Đôi bên tán thán lẫn nhau. Nếu như đố kỵ lẫn nhau, hủy báng lẫn nhau, chướng ngại lẫn nhau, Phật pháp này không lâu liền sẽ diệt vong. Chúng ta có nghĩ đến hay không? Bốn chúng đồng tu đều phải biết, người xuất gia trong lòng càng phải rõ ràng, nếu như chúng ta hủy báng Tam Bảo, trong giới Kinh kết tội là địa ngục A Tỳ. “Phá hòa hợp tăng” là một trong năm tội nghịch. Chúng ta không có đem trọng giới này của Thế Tôn để ở trong mắt, làm càn làm quấy thật đáng sợ, không hề đem địa ngục A Tỳ để ở trong mắt. Ngày nay tại vì sao Phật pháp suy yếu đến như vậy? Không phải không có nguyên nhân.

Chúng ta ở vào thời đại hiện tại này, đối diện với nhà Phật, chúng ta phải nên làm thế nào? Người khác hủy báng chúng ta, chúng ta tán thán họ, quyết định không hủy báng họ. Người hủy báng chúng ta cũng giống như chúng ta, chúng ta có lỗi lầm mà cũng có chỗ tốt. Con người không hoàn toàn sai, không thể nào cả đời không có việc nào là việc tốt, đều là thiện ác lẫn lộn. Họ tạo ra phía bên ác đó, chúng ta không nên để ý đến. Chúng ta xem thấy phía bên thiện của người khác, chúng ta phải nên tán thán. Người xưa thường hay dạy chúng ta “*án ác dương thiện*”, chỉ cần chúng ta cả đời có thể tuân thủ, chăm chỉ nỗ lực như vậy mà làm, là chúng ta đang hưng Phật pháp. Nếu như chúng ta cũng tham gia phê bình những việc đó, vậy chúng ta đang làm Phật pháp diệt.

Lần này tôi ở Hong Kong, có không ít đồng tu từ đại lục đến nói với tôi, đồng tu nhà Phật của vùng Giang Tô vô cùng phản đối bổn hội tập của Hạ Liên Cư, họ tán thán đọc tụng bản dịch của Khang Tăng Khải. Tôi nói, việc này rất tốt mà, tôi tìm một thời gian đem quyển của Khang Tăng Khải tỉ mỉ giảng qua một lần cúng dường họ, không phải rất tốt sao? Các vị ưa thích quyển dịch nào, tôi sẽ giảng cho các vị nghe quyển đó. Kỳ thật, chỉ cần khuyên người niệm A Di Đà Phật vãng sanh Tịnh Độ thì tốt, thì xem là thành tựu rồi. “Khen mình chê người” là trọng giới Bồ Tát, một điều đầu tiên trong “Du Già Bồ Tát Giới Bổn”, trọng giới, chúng ta nhất định phải nên biết.

**“Xung tán Như Lai”.** Việc này ở phía trước đều nói qua với các vị, trên Kinh nói “Như Lai” đều là nói tánh đức, tánh đức là thuận thiện. Cho nên người tâm thiện, hạnh thiện, lời nói thiện, chúng ta phải nên xung tán. Ác tâm, ác hạnh, ác ngôn của họ, chúng ta không nên để vào trong tâm. Đây chính là Thế Tôn ở trong “Thập Thiện Nghiệp Đạo” dạy bảo chúng ta: *“Bồ Tát ngày đêm thường niệm thiện pháp”*. Mỗi vị đồng tu học Phật đều là Bồ Tát. Thế Tôn vì chúng ta nói “Thập Thiện Nghiệp Đạo”, chúng ta mỗi một đồng tu đều có phần, phải nên tiếp nhận, y giáo phụng hành. *“Ngày đêm thường niệm thiện pháp”* là tâm thiện, *“tư duy thiện pháp”* là tư tưởng của chúng ta thiện, *“quán sát thiện pháp”* là sáu căn chúng ta tiếp xúc thiện pháp của sáu trần, không tiếp xúc bất thiện, hành thiện, thân ngữ ý ba nghiệp đều thiện, không có bất thiện. Sau cùng Phật có một câu nói càng hay: *“Không để chút nào bất thiện xen tạp”*. Câu nói này quan trọng, chúng ta phải thường hay ghi nhớ ở trong tâm, thường ghi nhớ trong lòng. Tiếp nhận giáo huấn của Thánh Hiền nhân không gì khác là chân thật lập chí làm người thiện đệ nhất đẳng thế gian, người tốt đệ nhất đẳng, đây là đệ tử Thánh Hiền chư Phật Như Lai. Chúng ta không làm người giàu, chúng ta không làm quý nhân, chúng ta muốn làm người thiện, chúng ta muốn làm người tốt. Có chí hướng này, bạn tự nhiên liền có thể tiếp nhận giáo huấn của Phật Bồ Tát, mới chịu tích lũy vô lượng vô biên công đức, mới thật làm. Nếu như các vị tỉ mỉ mà tư duy, tỉ mỉ mà thể hội, thế gian làm người thiện tốt hơn làm quý nhân, tốt hơn làm người giàu. Bạn không nỗ lực mà làm, tôi nói tốt với bạn tốt đến trình độ nào bạn cũng không biết được, tôi nói với bạn, bạn cũng không thể thể hội được, bạn cũng không thể hiểu được. Bạn quả nhiên chân thật đi làm, bạn mới biết được tam muội trong đó. Lấy Phật pháp để nói, bạn được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ, ngay trong thế xuất thế gian pháp không đâu không được lợi. Người thế gian đã nói: *“Phùng hung hóa kiết, gặp nạn thành tốt”*, bạn nhất định đạt được. Lời nói này là thật, không phải là giả, chỉ có người thiện, người tốt họ rõ ràng, họ tường tận. Phổ Hiền tu hành mười cương lĩnh, hai điều đầu là căn bản của đức hạnh. Trên “Kinh Vô Lượng Thọ” nói “tích trực đức bổn”, câu nói này nói qua rất nhiều lần. “Tích trực đức bổn” chính là hai câu này, tám câu phía sau đều là thuộc về cảnh lá, hai câu này là căn bản. Không có cội gốc thì làm gì có cành lá? Cho nên tu hành công phu muốn có lực, nhất định phải “tu từ căn bản”.

Tu căn bản, nhà Nho chúng ta dạy người “hiếu đễ”. Đễ là kính. Có thể tôn trọng người khác, đây là đễ, cùng mười đại nguyện vương “lễ kính chư Phật” không hề khác biệt, nên có câu: *“Nhập tắc hiếu, xuất tắc đễ”*. Nhập là ở trong nhà phải tận hiếu đối với cha mẹ, xuất nhất định phải tôn trọng người khác, rộng tu lễ kính.

**Điều thứ ba, đây mới nói đến “Rộng tu cúng dường”.** Cúng dường và bố thí là một ý. Trong bố thí, tâm cúng kính ít; trong cúng dường, tâm cúng kính đầy đủ, cho nên trong cúng dường cũng là ba loại tài, pháp, vô úy. Tài thí, tài cúng dường nhất định được tài phú, cho nên nhân của tài phú là từ bố thí tài mà có, càng thí càng nhiều. Nếu như muốn tu cúng dường, dùng tâm chân thành cúng kính lấy tài vật cúng dường chúng sanh, thì bạn được càng hùng hậu hơn. Chúng sanh chính là Phật, sanh Phật không hề khác biệt, Phật ở trên Kinh Đại Thừa thường nói: *“Sanh Phật không hai”, “lý sự nhất như”*. Những khai thị này là cực trọng yếu, chúng ta thường hay đọc, thường hay tư duy, thường hay quán sát, liền sẽ đem cách nghĩ cách nhìn sai lầm của chúng ta tu sửa lại. Người xưa thường nói: *“Sách đọc ngàn lần, nghĩa kia tự thấy”*. Hai câu nói này chính là hiện tại chúng ta đã nói: *“Một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu”*, chính là ý nghĩa này. Huân tu thời gian dài, không ngừng huân tu, mới khởi lên được tác dụng.

Nếu mọi người không thể ở ngay trong một năm đọc được ba trăm lần “Liễu Phàm Tứ Huân” thì bạn không khởi được tác dụng, hay nói cách khác, bạn không có công đức. Ngay trong một năm một ngày đọc qua một lần, đọc qua ba trăm năm mươi lần, đây là “công”. “Đức” là cái gì? Khởi tâm động niệm bạn liền biết kiết hung họa phước, đó chính là đức. Đạo lý tường tận rồi, nhân quả tường tận rồi, bạn tự nhiên liền sẽ đoạn ác tu thiện. Đoạn ác hung tai liền tiêu mất, tích thiện phước lạc liền đến, đó là đức. Bạn không có một tập công ba trăm biến thì bạn lấy đâu ra đức? Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm vẫn cứ tùy thuận phiền não tập khí của chính mình, vẫn cứ ngày ngày đang tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp, bạn không có đức.

Trong đồng tu xuất gia chúng ta cũng có một số người tâm ý qua loa đối với giúp đỡ quần chúng rộng lớn, luôn luôn có rất nhiều kém khuyết. Không phải họ không có tâm lợi ích chúng sanh, họ thật có, nhưng họ vẫn thường hay quên mất, cho nên nếu đạo tâm lúc có lúc không thì không thể thành tựu công đức. Truy tìm ngọn nguồn, do thời gian huân tu quá ít, cảnh giới hiện tiền vẫn cứ là tùy thuận phiền não, trí tuệ luôn là không thể đề khởi. Chẳng trách người thông thường nói “nghiệp chướng quá nặng”, đành phải dùng câu nói này. Câu nói này không giả, chân thật là nghiệp chướng quá nặng.

Pháp bố thí, chúng ta ở bên đây cung cấp vật phẩm bố thí pháp rất nhiều. Hiện tại chế tác cũng rất thuận tiện, thế nhưng người nghĩ đến không nhiều, người mang theo trên người một vật phẩm để kết duyên thì càng ít. Người chân thật có tâm họ sẽ làm, ra khỏi cửa trên người luôn mang theo một ít Kinh sách tượng Phật, những món đồ này. Gặp được người có duyên, họ kết duyên với người; gặp được người có nghi hoặc, họ vì người nói pháp. Phải có cái tâm này, phải hoan hỉ mà làm, phải thường hay làm, làm không gián đoạn. Chúng ta tích lũy công đức không phải sự việc của một đời, mà đời đời kiếp kiếp. Trong Phật pháp nói, từ sơ phát tâm đến Như Lai địa không có nghỉ ngơi ngày nào, ngày ngày đều đang làm. Chúng sanh có chúng sanh hữu tình chúng ta không thấy được, đích thực có không phải không có. Ngạn ngữ có câu: *“Ngáng đầu ba thước có thần mình”*, đó là chúng sanh vô hình, so với mắt thịt của chúng ta có thể xem thấy không biết được nhiều hơn gấp bao nhiêu lần. Chúng ta có thể gạt người sao? Bạn có thể chính mình lừa gạt chính mình, bạn không thể lừa gạt được chúng sanh, cho nên không chăm chỉ làm thì sao được? Cúng dường phải thật tu.

**Điều thứ tư là “sám hối nghiệp chương”.**

**Điều thứ năm là “Tùy hỷ công đức”.** Tốt, xem thấy người khác có tâm thiện, hạnh thiện, nguyện thiện, chúng ta phải nên tùy hỷ, quyết không thể đố kỵ, quyết không thể chướng ngại, phá hoại. Cái nghiệp đó tạo quá lớn. Kết tội lớn nhỏ, phải xem người ta cái tâm thiện, nguyện thiện, hạnh thiện đó ảnh hưởng đến bao lớn, bao nhiêu rộng, thời gian dài bao nhiêu. Giả như cái việc thiện này của họ mặt ảnh hưởng rất rộng, nếu như bạn phá hoại nó, chướng ngại nó, cái tội lỗi này thì quá nặng. Loại trọng tội này, trong “Phát Khởi Bồ Tát Thù Thắng Chí Nhạo Kinh” nói được rất rõ ràng, quả báo thật đáng sợ. Họ làm là việc thiện nhỏ, mặt ảnh hưởng không lớn, thời gian cũng không dài, cái tội này nhỏ, cái quả báo này tương đối nhẹ. Từ những phương diện này, chúng ta nghĩ ngợi nhiều liền biết được.

Cho nên, người khác có thiện tâm, thiện nguyện, thiện hạnh, chúng ta phải nên tùy hỷ, tận tâm tận lực mà giúp đỡ họ. Ta không có thời gian giúp đỡ họ, ta cũng không có tài phú đi giúp đỡ họ, hoan hỷ tán thán cũng là tùy hỷ công đức. Công đức này có bao lớn? Xem tâm của chính mình. Tâm chân thành tán thán, tùy hỷ công đức cũng là vô lượng vô biên. Vì sao vậy? Không phải ta không mang tiền giúp đỡ họ, mà ta không có tiền; không phải ta không muốn đi làm công giúp cho họ, mà ta không có thời gian, đây là gì? Duyên không đủ, phát tâm viên mãn. Phát tâm viên mãn, công đức liền viên mãn. Phật pháp đích thực không ở hình thức mà ở thực chất. Thực chất là bạn chân thật phát tâm. Cho nên chúng ta quyết không nên khinh mạn một số người bần cùng, một số người không có địa vị trong xã hội, họ không có tiền tài, thậm chí thân thể suy yếu nhiều bệnh, họ cũng không có năng lực đi làm việc tốt. Nếu như họ xem thấy người khác làm việc tốt, phát tâm chân thành tùy hỷ, công đức không thể nghĩ bàn. Những đạo lý này luôn phải hiểu được, chúng ta chính mình mới biết được làm thế nào tu tích công đức.

Phía sau là “**thỉnh chuyển pháp luân**”, “**thỉnh Phật trụ thế**”. “Thỉnh chuyển pháp luân” chính là thỉnh các đại đức có đức có tu có học giảng Kinh nói pháp, khai đạo chúng sanh. Những thiện tri thức này nếu như không có người đến khai thỉnh, thì chỗ này của chúng ta, quần chúng rộng lớn liền không có cơ hội nghe được Phật pháp. Cho nên, người khai thỉnh công đức rất lớn. Phải biết khai thỉnh, khai thỉnh cần phải có trí tuệ, vì sao vậy? Có trí tuệ phân biệt tà chánh, phân biệt phải quấy. Đặc biệt ở vào thời đại này, Phật pháp có chánh có tà, Thế Tôn ở trong “Kinh Lăng Nghiêm” nói với chúng ta: “*Thời kỳ Mạt Pháp (chính là chỉ thời đại hiện tại này của chúng ta), tà sư nói pháp nhiều như cát sông Hằng*”. Hiện tại lực lượng của tà pháp mạnh, lực lượng của chánh pháp yếu mỏng, tà pháp nhiều, chánh pháp ít, chúng ta mời những đại đức này đến giảng Kinh nói pháp, nếu như mời một tà sư đến nói pháp thì không những không có công đức mà còn có tội nghiệp. Vì sao vậy? Mê lầm chúng sanh. Cái lỗi lầm này, người thỉnh pháp phải gánh lấy trách nhiệm. Cho nên thỉnh pháp cũng không phải là việc dễ dàng, nhất là thời đại hiện tại này, trong nhà Phật người có thể giảng Kinh nói pháp ít, cho nên đối với hoằng dương chánh pháp vô cùng gian nan.

Ngày trước tôi ở Hoa Kỳ, Hoa Kỳ có rất nhiều đạo tràng, đều là các cư sĩ xây dựng, những đạo tràng này thông thường đều không có pháp sư trụ trì, thế mà những đạo tràng này pháp duyên cũng rất hưng thịnh, thường hay không ngừng lễ thỉnh pháp sư

đến giảng Kinh nói pháp. Đương nhiên thuận tiện nhất là nghe nói một vị pháp nào đến Hoa Kỳ, đi qua nơi đây, phải mau mời họ. Pháp sư cũng thuận tiện, ở trong đạo tràng ba ngày năm ngày cùng mọi người giảng khai thị kết duyên. Pháp sư như vậy nhiều, giảng pháp môn cũng nhiều, thính chúng cũng thường hay nghe. Sau khi nghe rồi, không biết được học pháp môn nào tốt, nghe loạn rồi. Người thính pháp khó, quá khó quá khó. Việc này tôi nghĩ không chỉ ở Hoa Kỳ, mà rất nhiều khu vực đều có hiện tượng này. Là học Phật, không sai, học pháp môn nào? Mỗi môn đều học, không chuyên, cho nên tu học cả một đời cũng không có thành tựu. Nguyên nhân này chúng ta luôn phải biết. Thực tế mà nói, hiện tại người biết được không nhiều.

Khi tôi còn trẻ, ở Đài Trung theo lão cư sĩ Lý Bình Nam mười năm. Tôi ở nơi Ngài thời gian rất dài, mỗi ngày tỉ mỉ quán sát. Thầy ở Đài Trung trụ trì hai đạo tràng, một cái là Liên Xã Phật Giáo Đài Trung, một cái là Thư Viện Từ Quang. Hai đạo tràng này đều là đạo tràng lão sư Ngài giảng Kinh hoằng pháp.

A Di Đà Phật...

## Tập 228

Lão cư sĩ Lý Bình Nam cả đời giảng Kinh nói pháp, chuyên hoằng Tịnh Độ. Khi tôi thân cận Ngài, Ngài ở Đài Trung đã mười năm rồi, hay nói cách khác, Ngài đã giảng Kinh mười năm. Danh sách liên hữu của Liên Xã Phật giáo Đài Trung có rất nhiều quyển, tôi lật xem qua. Lão sư nói với tôi, đại khái có hai mươi ngàn người liên hữu của Liên Xã Đài Trung. Tôi đã từng đích thân thấy qua một số pháp sư, có cả từ nước ngoài đến, đi ngang qua Đài Trung, lão sư Lý nhất định chính mình đến bên xe để nghênh tiếp, hoặc giả là ở Liên Xã, hoặc giả là ở Thư viện Từ Quang thiết tiệc cúng dường pháp sư. Cúng dường đều rất phong hậu, mời pháp sư dùng cơm, còn tặng pháp sư lễ vật, còn phải tặng bao đỏ, vô cùng chu đáo. Cũng có ít tín đồ cùng ăn cơm với pháp sư. Lão sư Lý tán thán đối với pháp sư, thế nhưng trước sau chưa từng thấy Ngài mời pháp sư giảng khai thị, giảng Kinh cho mọi người nghe. Rốt cuộc do nguyên nhân gì? Chúng tôi tuổi trẻ không hiểu, hỏi lão sư Ngài, tại vì sao không mời pháp sư giảng cho mọi người nghe? Lão sư thở dài, nói: *“Các người tuổi trẻ không hiểu việc”*, những người này ngày ngày đang nghe pháp môn Tịnh Độ, nghe được nhiều năm như vậy, tín tâm vẫn là đạo tâm sơ sơ, tuyệt nhiên không kiên cố; nếu như pháp sư này vừa nói họ là học thiên, “thiên tốt, Tịnh Độ không tốt”, mọi người vừa nghe tín tâm liền xong rồi, sau khi pháp sư đi rồi, Ngài phải mất bao nhiêu thời gian để xây dựng lại lòng tin cho mọi người? Quá khó khăn rồi, cho nên quyết định không mời pháp sư giảng Kinh, quyết định không mời pháp sư giảng khai thị. Về sau xem thấy Phổ Hiền Hạnh nguyện phẩm “thỉnh chuyển pháp luân”, chúng ta mới hiểu được, không phải là việc đơn giản, phải gánh trách nhiệm. Cho nên, vị pháp sư này có phải chuyên tu Tịnh Độ hay không? Có phải tán thán pháp môn này hay không? Nếu như chuyên tu Tịnh Độ, tán thán pháp môn, nhất định mời họ giảng khai thị. Nếu như học các pháp môn khác thì tuyệt đối không được. Đây là tôi ở Đài Trung thời gian dài như vậy quán sát được. Thế nhưng có một ngoại lệ, đó chính là người trong nghề, nhất định phải mời. Thế nào là người trong nghề? Hiểu quy củ, họ chân thật học qua, thông

thường gọi là “xuất thân từ trường lớp này”, “có sư thừa”, vậy thì có thể mời. Cho dù tu học một pháp môn nào, họ nhất định tán thán pháp môn của bạn, hiểu quy củ. Đây là lễ mao, cũng chính là nhà Phật nói “tặng khen tặng”. Chúng ta phải hiểu được tán thán người khác, phải hạ thấp chính mình, quyết định không huyễn vọng chính mình. Người không hiểu quy củ tuyệt đối không mời.

Tôi vào năm 1977 đến Hong Kong giảng Kinh, Pháp sư Thánh Nhất của Đại Tự Sơn liền mời tôi đến chùa Bảo Liên của Ngài giảng khai thị. Tôi nhận lời. Đó là đạo tràng Thiền tông. Bảo Lâm ở phía sau của chùa Bảo Liên, không có đường đi, phải đi bộ lên, xe không thể lên, phải đi hơn nửa giờ đồng hồ. Tôi đến nơi đó xem, thanh tịnh trang nghiêm, có hơn 40 người xuất gia, trong đó còn có hai người Pháp, đều xuất gia rồi, cạo tóc rồi, mỗi ngày ở trong thiền đường tọa hương. Pháp sư Thánh Nhất là người tham thiền, tôi đến bên đó tán thán Thiền tông. Tôi tuy là không có học thiền, nhưng tôi đã giảng qua “Kinh Kim Cang”, giảng qua “Lục Tổ Đàn Kinh”, còn giảng qua “Vĩnh Gia Thiền Tông Tập”, “Chứng Đạo Ca”, cho nên có được chút khẩu đầu thiền. Tôi tán thán lão sư của họ, tán thán pháp môn của họ, tán thán đồng tu của họ. Đây là quy củ, khiến họ đối với pháp môn này, đối với sư phụ của họ càng có tín tâm. Không thể phá hoại đạo tràng. Chính tôi pháp môn niệm Phật này một chữ cũng không nhắc đến, thanh tán pháp môn họ. Khi quay về, đang đi trên đường, có mấy vị cư sĩ cùng đi với tôi, họ nói: “*Pháp sư! Hôm nay Ngài giảng thiền hay đến như vậy, tại vì sao Ngài không tu thiền?*”. Họ hỏi tôi tại vì sao không tu thiền. Tôi chỉ nói với họ, căn tánh của tôi không nhạy bén như họ, tham thiền phải là người thượng thượng căn, tôi là căn tánh trung hạ. Tôi đương nhiên là tán thán đối với họ, năm vóc sát đất, không có lời nào để nói. Tôi chính mình nếu tu pháp môn đó, tôi rõ ràng, tôi sẽ không có thành công. Tôi niệm Phật, đời nghiệp còn có thể vãng sanh. Tôi nói đều là lời chân thật, cũng không phải là lời khiêm tốn, nói ra là lời chân thật. Đây là hiểu quy củ. Người không hiểu quy củ, hoàn toàn chỉ nói chính mình, quên mất đi người khác. Việc này không thể nào được, đây là hại chết người. Nếu tôi ở nơi đó vừa nói thiền rất khó thành tựu, niệm Phật tốt, Pháp sư Thánh Nhất liền đau đầu rồi, Ngài lại phải phí bao nhiêu thời gian tinh lực mới có thể làm ổn định lại. Cho nên quan hệ của tôi với Pháp sư Thánh Nhất rất tốt, Ngài hiểu quy củ, tôi cũng hiểu quy củ, chúng tôi đều là có sư thừa.

Lúc đến Singapore, nói lời nói này cũng là 13 năm trước, Pháp sư Diễn Bồi cũng là bạn cũ của tôi, mời tôi đến đạo tràng của ông giảng khai thị. Vào hôm tôi đến dường như cũng có năm sáu trăm người, người trẻ tuổi rất nhiều, tôi thấy rồi rất hoan hỷ. Pháp môn Pháp sư Diễn Bồi tu học không giống với pháp môn của tôi, ông là tu Tịnh Độ Di Lạc, chúng ta tu Tịnh Độ Di Đà, không như nhau. Mục đích của họ là sanh Trời Đâu Suất, không giống như Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho nên tôi đến nơi đó phải tán thán Tịnh Độ Di Lạc, tán thán Bồ Tát Di Lạc, tán thán pháp môn duy thức, khích lệ đồng tu trẻ tuổi phải hướng đến học Duy Thức với Pháp sư Diễn Bồi. Bởi vì ở vào thời đại này, nghiên cứu Duy Thức, người giảng Duy Thức gần như không có, Ngài qua đời rồi thì chân thật không tìm ra. Khích lệ họ. Tôi cũng không nhắc đến một chữ Tịnh Độ Di Đà. Đây là quy củ. Chúng ta đến chỗ của người ta, nhất định phải tán thán pháp môn của họ, tán thán đạo tràng của họ, tán thán lão sư của họ. Không hiểu được cái quy củ này, “thỉnh chuyện pháp luân” luôn luôn là thỉnh sai.

**“Thỉnh Phật trụ thế”** càng không dễ dàng, việc này phải duyên phận. Thế nhưng người hiện đại đích thực không giống người quá khứ, hiện đại chúng ta có thể lợi dụng khoa học. Có cần nghe Kinh hay không? Kinh không thể không nghe. Bạn không nghe Kinh, bạn không hiểu được đạo lý mà Phật đã nói, bạn cũng không biết được nghĩa thú trong rất nhiều phương pháp mà Phật đã nói, bạn học tập sẽ không nhiệt tâm, thành tựu của bạn rất không dễ dàng. Cho nên, người căn tánh trung hạ, nghe Kinh là quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Thế Tôn năm xưa ở đời 49 năm giảng Kinh nói pháp, chúng ta phải hiểu được cái ý này. Cho nên ngày nay chúng ta nhất định phải lợi dụng khoa học kỹ thuật.

Hiện tại thiết bị khoa học kỹ thuật của chúng ta lạc hậu rồi, gần đây chúng ta ở Hong Kong cũng làm một bộ thiết bị, tiên tiến hơn so với ở đây, còn tiên tiến hơn so với ở Đại La Tư Hoa Kỳ. Nghe nói tôi ở Hong Kong giảng mấy ngày, Hoa Kỳ, Úc châu đều không nhận được, cho nên cần phải nâng cấp thiết bị. Những công cụ khoa học này lâu ngày dài tháng, nghe nói công ty khoa học kỹ thuật cao này của họ, ba tháng thì có đưa ra sản phẩm mới, cho nên tất cả thiết bị thiết kế của chúng ta, thọ mạng của nó nhiều nhất là ba năm, ba năm nhất định phải đào thải, phải đổi mới. Đây là đối với đạo tràng này của chúng ta. Trong đài phát thanh truyền hình, nhiều nhất là nửa năm thì phải đổi mới, nếu không đổi mới thì nó không theo kịp thời đại, cho nên giá thành rất cao, đào thải quá nhanh. Ngày nay chúng ta lại phải lợi dụng những thứ thiết bị này.

Giá thành cao đến như vậy đối với chúng ta mà nói là một gánh vác rất nặng. Lần này tôi từ Úc châu trở về, ở Úc châu tôi đến thăm Đại học Nam Côn. Ban đầu chúng ta cũng không biết, sau khi đến rồi mới biết được trường học này có đặc sắc, đó là lợi dụng đường truyền dạy học, xếp vị trí thứ nhất trên thế giới. Trường học có hơn mười ngàn học sinh, phân bố ở 62 quốc gia khu vực trên toàn thế giới. Những học sinh này đều không cần đến trường học, chính mình ở trên bàn vi tính trong nhà, vi tính trong nhà của bạn tiếp thông với đường truyền của họ, trong nhà cũng có thể lên lớp. Họ đem giáo trình của họ truyền cho bạn từ vi tính, bạn ở trong nhà học tập, bạn có thể ở trên đường truyền cùng với các bạn học nghiên cứu thảo luận, có thể thỉnh giáo với giáo thọ, thầy đều ở trên mạng. Thi cử cũng ở trên đường truyền. Khi tốt nghiệp, trường học sẽ trao học vị. Tôi hỏi hiệu trưởng, các học trò tốt nghiệp nhận học vị có cần đến trường học hay không? Ông nói, không cần, chứng thư học vị gửi đến tận nhà cho họ. Quá thuận tiện. Tôi tham quan thiết bị của họ, chân thật hết lời tán thán. Tôi tham quan Đài truyền hình Vệ tinh Hoa Kỳ, Phụng Hoàng, Á Thị của Hong Kong đều đã tham quan qua, Đài Loan tôi cũng tham quan qua, thiết bị đều không bằng trường học này. Trường học này chân thật là thiết bị khoa học kỹ thuật tiên tiến bậc nhất. Tòa lầu trường học là bốn tầng kiến trúc rất đồ sộ, nhân viên làm việc trong đó hơn 100 người.

Sau khi tôi xem rồi vô cùng hoan hỉ. Tôi hỏi, tôi có thể dùng đường truyền của các vị để giảng Kinh không? Họ nói, được. Tôi hỏi, tiền thuê các vị tính thế nào? Họ khái lược tính qua, họ tính tường tận đưa hóa đơn cho tôi. Mượn dùng thiết bị của họ, sử dụng đường truyền của họ giảng Kinh cho toàn thế giới một giờ đồng hồ là 200 đồng. Giá rất là rẻ, đều là dùng thiết bị khoa học đệ nhất. Bạn xem, một tuần lễ tôi giảng năm ngày, một lần giảng hai giờ đồng hồ, mười giờ đồng hồ một tuần lễ mới 2000 đồng. Tỷ giá tiền Úc cũng gần bằng tiền Singapore. Giá rất là rẻ. Đây là dùng thiết bị

đường truyền của họ. Nếu như không dùng đường truyền của họ, dùng phòng ghi hình của họ, giống như hiện tại chúng ta làm VCD, dùng thiết bị này, không dùng đường truyền thì một trăm đồng. Cho nên chúng ta ở nơi đó xây một đạo tràng, ban đầu tôi còn có kế hoạch xây phòng dạy học, xây đài vệ tinh phát sóng, làm những thiết bị này. Hiện tại vừa thăm qua trường học này, món tiền này chúng ta không cần phải tốn rồi, tôi có thể hoàn toàn mượn dùng thiết bị của trường học. Trường học đó cùng một con đường với chúng ta, chúng ta ở phía bắc, trường học ở phía nam, không cần đi đâu xa, lái xe nửa giờ thì đến. Là thiết bị khoa học bậc nhất thế giới, quá tốt. Đây là nhà Phật gọi là “duyên phận”, cái duyên ở nơi đó vô cùng là đầy đủ.

Hiệu trưởng giáo thọ trong trường học, chúng tôi nói chuyện rất là hợp ý, rất là hoan hỉ để giúp đỡ chúng ta. Chúng ta cũng rất nỗ lực thảo luận một khoa đề, chính là thành lập “Đa Nguyên Văn hóa Nghiên Cứu Sở”, chuyên bồi dưỡng giáo sư của các tôn giáo, nhân tài hoằng pháp. Họ vô cùng hứng thú, thế nhưng họ có một yêu cầu đối với chúng ta, chính là mong muốn chúng ta cung cấp kinh phí. Trường học mở lớp, cũng mong muốn chúng ta tiền cử học sinh. Tương lai khi tốt nghiệp, có thể phát bằng học vị học sĩ, có thể chánh thức lấy được học vị. Thời gian học tập từ hai năm đến bốn năm, hoặc giả năm năm đều được, hoàn cảnh rất tốt. Cho nên hy vọng hiện tại đồng tu tại gia chúng ta không thể không học vi tính, không học vi tính không được, nhất định phải học tốt vi tính. Đơn giản nhất phải biết đóng mở, phải biết vào kênh đài của chúng ta. Chúng tôi sẽ đem thời gian giảng Kinh thông báo cho các vị, bạn ở trong nhà cũng có thể xem được, hơn nữa hình ảnh âm thanh đều rất là rõ ràng. Cho nên công cụ của khoa học, chúng ta nhất định phải có, nhờ vào cái công cụ này.

Chúng ta thông đạt đối với Phật lý, rõ ràng phương pháp, tu hành là ở cá nhân. Bạn nghĩ xem, Thế Tôn năm xưa ở đời không hề dạy mọi người tu hành, chỉ là ngày ngày lên lớp giảng Kinh nói pháp, tu hành là việc cá nhân của bạn. Đạo lý tường tận rồi, tâm lý của bạn cải đổi, tu tâm, trong tâm không có niệm ác, chỉ có thiện niệm. Tâm thiện thì ngôn hạnh của bạn nhất định là thiện. Mọi người cùng nhau cộng tu, đây là sau khi Phật pháp truyền đến Trung Quốc, Tổ sư đại đức chúng ta phát minh ra. Chúng ta xem thấy ở trên lịch sử, đại khái sớm nhất là Tịnh Độ tông chúng ta, vào thời đại Đông Tấn, chính là thời đại Nam Bắc triều, Đại Sư Huệ Viễn xây Niệm Phật đường ở Lô Sơn, triệu tập chí đồng đạo hợp 123 người cùng cộng tu ở trên núi. Đây là sớm nhất. Tự viện tông lâm nhiều, đều là giảng Kinh dạy học, là loại trường học này. Chân thật có chế độ cộng tu, đây là bắt đầu từ Mã Tổ Bách Trượng. Việc này rất nổi tiếng trên lịch sử Phật giáo chúng ta. “*Mã Tổ xây tông lâm, Bá Trượng lập thanh quy*”, hai Ngài đề xướng cộng tu, xây dựng chế độ cộng tu. “Chế độ tông lâm Phật giáo chúng ta”, đây là đặc sắc của Phật giáo chúng ta, Ấn Độ không có, là đem tu học giáo học của Phật giáo chế độ hóa. Đây là việc tốt, vô cùng khó được. Chế độ này gần giống như đại học của hiện tại, tông lâm chính là đại học. Chủ tịch của tông lâm, hiện tại chúng ta gọi là “hiệu trưởng”, “thủ tọa” chính là ngày nay chúng ta gọi là “giáo vụ trưởng”, “duy na” chính là “huấn đạo trưởng”, “giám viện” là “tổng vụ trưởng”. Tên gọi không giống nhau, chức trách của họ hoàn toàn như nhau, cho nên tông lâm Phật giáo Trung Quốc, dùng lời hiện tại mà nói chính là “đại học”. Đây mới là đề xướng cộng tu. Do đây có thể biết, cộng tu là hình thức.



Hình thức này ở vào Thời kỳ Mạt Pháp có tính cần thiết. Chúng sanh Thời kỳ Mạt Pháp nghiệp chướng đích thực tương đối nặng, một người tu hành không dễ dàng đề khởi tinh thần, dễ dàng giải đãi phóng dật, không thể chăm chỉ nỗ lực, cho nên mọi người cùng nhau cộng tu, gọi là “y chúng nương chúng”. Xem thấy người khác chính mình cũng phải đề khởi tinh thần lên, rất ngại khi không tham gia, đây gọi là “y chúng nương chúng”. Đòi bên khích lệ lẫn nhau, nhắc nhở lẫn nhau, giúp đỡ lẫn nhau, thành tựu đạo nghiệp. Nếu như chân thật có chí ở tu học, không cần phải những hình thức y chúng nương chúng này, chính mình có thể thành tựu, giống như thời xưa vậy. Cho nên, chính mình ở tại gia tu hành là có thể thành tựu.

Ở vào thời đại hiện tại này, thời đại này là thời đại phản phóc quy chân, là một thời đại hồi quy thượng cổ, do đó chúng ta học Phật phải đặc biệt chú trọng thực chất, không xem trọng ở hình thức, phải trọng thực chất. Chúng ta ở Đồi Văn Ba Úc châu, đạo tràng đó là một giáo đường Thiên Chúa, giáo đường đó bán cho chúng ta, chúng ta hoàn toàn giữ lại hình thức của giáo đường, bên trong không thay đổi chút nào. Vì sao vậy? Chúng ta trọng thực chất không trọng hình thức, hình thức biểu hiện bên ngoài là giáo đường Thiên Chúa, bên trong chúng ta là đạo tràng Tịnh Độ. Trong giáo đường, chúng ta ngay đến tượng Phật cũng không bài trí ra, chúng ta dùng máy chiếu lên màn bạc. Khi niệm Phật, chúng ta chiếu tượng của Tây Phương Tam Thánh ở trên màn bạc. Khi không niệm Phật thì tắt máy chiếu, trên màn bạc là trống không, không có hình gì hết. Khi giảng Kinh, chúng ta liền đem hình ảnh của Thích Ca Mâu Ni Phật chiếu lên. Không có Phật nào hết, tất cả chư Phật Bồ Tát đều ở trong cái hộp nhỏ đó của chúng ta, đến lúc nào dùng hình ảnh nào thì chiếu lên ảnh đó, “chư Phật hiện toàn thân”. Việc này tốt, đây là hiện đại hóa, chúng ta trọng thực chất không trọng hình thức.

Vậy chúng ta đối với học trò, hiện tại các vị đồng tu có rất nhiều người đều quen biết, dòng chữ Ngô mười mấy người đều đã đi qua. Họ ngày trước tu học còn khổ cực hơn nhiều so với các vị. Tôi quy định họ trong vòng 5 năm, năm nay là 2001, đến năm 2005 phải hoàn thành tám môn bài khóa. Tám môn bài khóa là lúc trước chúng ta ở Thư viện Hoa Tạng Đài Loan định ra. Tuy là định rồi, thế nhưng mãi chưa thể nào làm được. Hiện tại họ đang ở trên núi, hoàn toàn đều phải nỗ lực mà làm.

Bộ thứ nhất là “A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung Kinh”. Các vị các đồng tu cũng đã có học qua. Kinh này không dài.

Thứ hai là “Kinh Vô Lượng Thọ”. Hiện tại chúng ta đang giảng bộ Kinh này.

Thứ ba là “Di Đà Yếu Giải” của Đại Sư Ngẫu Ích.

Thứ tư là “Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyên Phẩm”.

Phật Kinh có bốn môn, ngoài ra nhà Nho chọn ra hai môn:

Một môn là “Tứ Thư” và một môn là “Liễu Phàm Tứ Huấn”. Chúng ta đem “Liễu Phàm Tứ Huấn” liệt vào nhà Nho.

Còn có một môn là “Thái Thượng Cảm Ứng Thiên” của nhà Đạo.

Bảy bài khóa này phải thuộc nằm lòng, hoàn toàn có thể thuộc lòng, phải có thể giảng. Phương thức giảng cũng giống như hiện tại lớp bồi dưỡng các vị học vậy, mỗi một đồng học thay phiên nhau lên giảng, cho nên mỗi mỗi đều phải cố gắng chuẩn bị. Sau khi giảng xong, tiếp nhận phê bình của các bạn học để cải tiến. Cái thứ ba là nhất định phải làm được, yêu cầu đem những gì đã nói trong Kinh biến thành tư tưởng kiến giải hành vi đời sống của chính mình. Tôi đã yêu cầu như vậy. Thời khóa sớm tối không làm.

Dùng cái gì để làm thời khóa sớm tối? Lạy Phật, sáng sớm thức dậy lạy 150 lạy, buổi tối trước khi đi ngủ, lạy 150 lạy, dùng lạy Phật để làm thời khóa sớm tối. Mỗi ngày lạy 300 lạy, ngày ngày không gián đoạn. Lạy Phật cũng là “Giới-Định-Huệ” tam học một lần hoàn thành.

Ngoài bảy môn thời khóa này ra, các vị đồng tu có không ít người đều biết, chúng ta có hai lô hàng hóa vận chuyển đến Úc châu. Hai lô hàng hóa này là gì? Là sách vở, trong đó tuyệt đại đa số là sách Trung văn, trong đó có một bộ “Tứ Khố Toàn Thư” hoàn chỉnh, còn có một bộ “Tứ Khố Đề Yếu” hoàn chỉnh, có mười bộ “Đại Tạng Kinh” khác bản khác nhau, đây là loại lớn. Những thứ này vận chuyển đến nơi đó, bạn có năng lực xem hay không? Nếu bạn không có năng lực xem, những sách này để ở nơi đó chẳng phải oan uổng rồi sao? Cho nên, nếu như muốn có năng lực xem những văn ngôn văn này, ngày trước lão sư Lý nói qua, mức độ thấp nhất phải thuộc 50 thiên cổ văn thì bạn có năng lực xem văn ngôn văn. Nếu như có thể thuộc lòng 100 thiên cổ văn, bạn liền có năng lực viết văn ngôn văn. Cho nên tôi lại có một yêu cầu, muốn các đồng tu ở ngay trong năm năm thuộc 100 thiên cổ văn. Cổ văn này là từ trong “Cổ Văn Quán Chi”, tôi chọn ra 100 thiên. Mỗi tuần lễ hai thiên, phải có thể đọc, phải có thể thuộc lòng, cũng phải có thể giảng. Sau đó những sách này để ở trên núi đó mới có chỗ dùng, các bạn mới năng lực đọc qua. Nếu không thì chất đống ở nơi đó chẳng phải là một đống giấy vụn sao? Để cúng dường một sách, vậy chẳng phải là quá oan uổng sao? Quá đáng tiếc. Cho nên, không có 100 thiên cổ văn làm nền tảng, thì bạn không có năng lực đọc qua. Một trăm thiên cổ văn là “Đại Tạng Kinh”, chìa khóa của “Tứ Khố Toàn Thư”, nhất định phải nắm được, cho nên tôi ngày nay yêu cầu họ.

Hiện tại bên đó đã Phật thất, hôm qua đồng tu bên đó gọi điện thoại nói với tôi, trên núi những người xuất gia này đều xuống núi tham gia Phật thất. Tôi nghe rồi rất là không vui, ngay trong đêm tối hôm qua gọi điện cho Ngô Đạo, đồng tu trên núi có phải đều phải tham gia Phật thất không? Thầy nói không cần thiết vậy. Tôi nói, không cần thiết tại vì sao thầy cho họ nghỉ vậy? Thầy không có quyền cho họ nghỉ, thầy đều bảo họ quay về núi để học tập. Hàn Quán Trưởng vãng sanh tròn bốn năm là ngày 5 tháng 3. Ngày 5 tháng 3 hôm đó xuống núi tham gia, tham gia xong rồi liền quay về. Đọc sách là cần thiết, nếu bạn không dụng công, không đọc sách, cái kỷ niệm đó là giả. Hàn Quán Trưởng hy vọng các vị mỗi mỗi có học vấn, có trí tuệ, có đức hạnh, tương lai có thể tự hành hóa tha, đây mới là kỷ niệm chân thật, báo đáp chân thật. Có thời gian nghỉ ngơi ra ngoài đi dạo là không thể được, nhất định không thể được. Cho nên ở trên núi chúng ta không có pháp hội, không có Phật sự, hoạt động nào cũng đều không có, chính là bảo bạn ở trong nhà đọc sách. Mời được hai vị lão sư, một người dạy Trung Văn, một người dạy Anh Văn. Tôi nói với họ, đạo tràng này ngày nay là đạo tràng thứ nhất thế giới. Đời sống vật chất của các vị, tôi đều chăm sóc tốt cho các

vị rồi, không chút lo lắng nào, chỉ đọc sách cho tôi, ngoài đọc sách ra không làm bất cứ việc gì. Đến nơi nào để tìm một hoàn cảnh như vậy, hoàn cảnh chân thật tu học? Chúng ta vì Phật pháp, vì chúng sanh, vì thế hệ về sau, không cần nhiều, tương lai có thể bồi dưỡng ra ba đến năm người thì rất khó được rồi. Hiện tại ở trên núi có mười mấy người, hy vọng có ba đến năm người có thành tựu. Nói mỗi mỗi có thành tựu thì không cách nào làm được, chắc chắn không làm được. Có thể có một phần tư, một phần năm thành tựu, thì vô cùng khả quan rồi, cái thành tích này thì rất khó được. Cho nên, “thỉnh Phật trụ thế” là rất không dễ dàng. Có hoàn cảnh an định, để họ cố gắng tu học, những học trò này tương lai sau khi thành tựu có thể lợi dụng đường truyền của Đại học Nam Côn truyền bá, có thể hoàng pháp đối với toàn thế giới. Cho nên có được một hoàn cảnh giáo học tốt đến như vậy, loại công cụ hoàng pháp tốt đến như vậy, chúng ta xây dựng quan hệ mật thiết với trường học.

Thị trường trấn nhỏ này vô cùng tốt, chúng ta lần đầu gặp mặt thì rất là thân thiết, rất khó được. Vị thị trưởng này là nữ. Cô ấy nói với tôi, hiện tại người trẻ tuổi, vấn đề của thanh thiếu niên vô cùng nghiêm trọng. Toowoomba là một thành phố nhỏ của Úc châu, một thành phố nhỏ vô cùng sạch đẹp, có thể nói là không có ô nhiễm, thế nhưng thanh thiếu niên hút độc phẩm có đến 13 ngàn người. Số người của thành phố nhỏ này tổng cộng chỉ có 80 ngàn người. Thực tế là rất nghiêm trọng, rất đáng sợ. Bản thân con trai của thị trưởng này cũng hút độc phẩm. Cô nói cô đã tốn thời gian bảy - tám năm mới có thể cứu được cậu ấy, hiện tại hoàn toàn cai được rồi, cho nên cô biết được sự việc này quá khổ, cô toàn tâm toàn lực giúp đỡ thanh thiếu niên, xây dựng trung tâm hoạt động thanh thiếu niên, đề xướng khu giải trí chánh đáng, cũng mời truyền giáo sư của một số tôn giáo phụ đạo số thanh niên này. Chúng ta nghe rồi rất hoan hỉ. Tôi cũng nhận lời cô ấy, Phật giáo chúng ta mỗi tuần lễ phụ đạo một lần đối với thanh thiếu niên. Học sinh lớp Anh văn bên đó để những học sinh này giảng Phật pháp cho những thanh thiếu niên này nghe, hướng dẫn khai đạo họ, khuyên bảo họ quay đầu là bờ. Đây là chúng ta đối với chỗ này phải nên tận nghĩa vụ.

Chúng ta xem thấy Kinh văn này: “*Tu Bồ Tát hạnh, tích công bồi đức*”, hai câu này chúng ta không thể không chăm chỉ mà làm, nỗ lực mà làm. Trước tiên phải thành tựu chính mình. Chính mình không thể thành tựu, nếu muốn giúp đỡ người khác, trên Kinh Phật nói là “vô hữu thị xứ”, cho nên trước tiên phải thành tựu chính mình. Thành tựu chính mình mà không phấn đấu, không nỗ lực thì làm sao được? Tôi còn có một nguyện vọng, không biết có thể thành tựu hay không, chỉ câu Tam Bảo gia trì. Tôi muốn tương lai ở đó xây dựng một trường học, trường học tư lập. Toowoomba trung học dân lập có hai mươi mấy ngôi, tôi muốn xây một trường tư lập, từ mầm non đến cao trung, chúng ta xuyên suốt dạy đến nơi, tôi hy vọng các bạn nhỏ năm sáu tuổi có thể đọc sách Thánh Hiền. Như chúng ta hiện tại ở trường mầm non, đọc “Đệ Tử Quy”, “Tam Tụng Kinh”, chúng ta chuẩn bị bắt đầu từ mầm non, truyền thụ giáo huấn Thánh Hiền của nhà Đạo, nhà Nho, nhà Phật. Nếu như chúng ta chân thật được chư Phật hộ niệm, tôi nghĩ sự việc này ở nơi đó có thể làm được thành công. Giáo dục ở nơi đây rất là phát triển, một phần tư số người trong thành phố nhỏ này đều từ nơi công tác giáo dục, cho nên trình độ văn hóa rất cao, nhiệt tình giáo dục, cho nên đây là một hoàn cảnh đọc sách tu học rất tốt, chúng ta phải cố gắng mà vận dụng. Chỗ này làm tốt, làm thành công rồi, liền sẽ sanh ra ảnh hưởng. Chúng ta hy vọng tương lai phát triển đến khu vực khác. Chính phủ, trường học không chịu làm thì chúng ta đề xướng tư nhân

đến làm, dùng phương pháp này tự nhân đến làm. Học trò chúng ta tốt nghiệp ra, tham gia thi cử của chính phủ địa phương, nếu như thành tích tốt hơn so với họ, tự nhiên liền sẽ được chính phủ xem trọng. Giống như trường học bản xứ ở Boston (đây là một trường học do tư nhân thành lập), hiện tại trường học này đến lớp 9, chúng ta hy vọng giúp họ nâng lên đến lớp 12, chính là cao trung. Họ là dạy học độc lập. Thành tích của học trò ở trên trường học thông thường, phẩm đức càng tốt hơn, cho nên dần dần nhận được tôn trọng của xã hội đại chúng. Đây là chúng ta phải nên làm. Đồng tu xuất gia chúng ta, nếu như không phải ở bên ngoài giảng Kinh hoàng pháp thì phải nên vào trường học dạy học, danh chánh ngôn thuận “Giáo dục của Phật Đà”. Chúng ta phải đem Phật giáo thực tiễn ở giáo dục của Phật Đà, phải đề xướng, phải rộng tuyên truyền. Có như vậy mới chân thật là “thỉnh Phật trụ thế”.

Phổ Hiền mười nguyện, bảy điều phía trước là nguyện, ba điều phía sau đều là hồi hướng: Hồi hướng chúng sanh, hồi hướng pháp giới, hồi hướng Bồ Đề. Việc này mọi người tỉ mỉ mà xem, đều có thể lý giải. Cho nên, trên Kinh điển Phật Bồ Tát nêu ra cương lĩnh tu hành cho chúng ta, dạy bảo chúng ta một khóa mục tu hành, chúng ta làm thế nào thực tiễn? Nội dung của khóa mục này chính là toàn bộ “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”. Cho nên Bồ Tát Phổ Hiền làm tổng kết sau cùng, mười điều cương lĩnh tu hành toàn Kinh. Nếu như bạn có thể nắm lấy cương lĩnh tu hành toàn Kinh, bạn đối với toàn Kinh, ở trên pháp hành mà nói, phương pháp tu hành mà nói, bạn nơi nơi đều có thể xem thấy. Phật pháp trọng ở thực hành. Nếu như có thể nói không thể hành, ngay Pháp sư Tu Vô vãng sanh của chùa Cực Lạc Hoa Nhĩ Tân cũng không bằng. Pháp sư Tu Vô nói, có thể nói không thể làm thì không phải chân trí tuệ. Đây là một câu nói trước khi vãng sanh Ngài lưu lại. Nhất định phải làm được, chăm chỉ nỗ lực mà làm, bạn mới có thể có chỗ tốt chân thật. Cái chỗ tốt này chính là “đức”. Bạn có thể làm là “công”. Sau khi bạn làm được rồi, cái chỗ tốt đó chính là “đức”. “Tích công bồi đức”, bốn chữ này quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Bồ Tát có thể thành Phật không gì khác, chính là thành tựu bốn chữ này. Vô lượng kiếp đến nay chưa từng ngơi nghỉ, xả mình vì người, chính mình tu hành đều là vì chúng sanh mà không phải vì chính mình. Sau khi học xong rồi giúp người khác. Vậy thì chúng ta học xong sớm một ngày, người khác liền sớm một ngày được độ, sớm một ngày được lợi ích của Phật pháp. Chúng ta trễ một ngày thành tựu, người khác thêm một ngày chịu khổ, thêm một ngày mê hoặc, thêm một ngày tạo nghiệp. Nếu như có thể nghĩ đến chỗ này, tự nhiên bạn liền sẽ đồng mãnh tinh tấn, không dám giải đãi. Không chỉ đồng tu xuất gia ghi nhớ trong lòng, đồng tu tại gia cũng phải chăm chỉ nỗ lực, bốn chúng đồng tu có thể đồng tâm hiệp lực, chánh pháp liền có thể cứu trụ thế gian, chánh pháp liền có thể truyền khắp thế giới.

Giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn, việc này ở hiện tiền chúng ta là cần thiết phải làm. Làm từ chỗ nào? Nhất định phải làm từ bản thân. Bản thân phải làm từ tu tâm, cải biến tư tưởng, cải biến quan niệm, phải làm từ chỗ này. Tư tưởng cũ, quan niệm cũ đều là vì chính mình, cho dù vì người khác, vì người khác vẫn là vì chính mình, đây không phải là thật. Quan niệm sai lầm này nhất định phải đem nó tu sửa lại, bắt chước Phật Bồ Tát mỗi niệm vì chúng sanh, không có một niệm vì chính mình, vì chính mình cũng là vì chúng sanh, vậy thì đúng rồi. Quyết định không hề đổ kỵ chướng ngại, toàn tâm toàn lực giúp đỡ người khác, toàn tâm toàn lực thành tựu người khác, sau đó bạn liền biết được, thành tựu người khác chính là thành tựu cho chính mình, tự tha không

hai. Hay nói cách khác, chướng ngại người khác chính là chướng ngại chính mình. Công quá rõ ràng tường tận thông suốt thấu đáo, chính mình phải có trí tuệ, phải có năng lực phân biệt, sau đó công phu mới có lực. Bao nhiêu người nói tu hành công phu không có lực, nguyên nhân không có lực ở chỗ nào? Điều làm rõ ràng, làm tường tận, công phu tự nhiên có lực.

Tốt rồi. Hôm nay chúng ta chỉ giảng đến đây thôi.

A Di Đà Phật.....

## **Tập 229**

### **“Công đức vô lượng”**

**Kinh văn: “Phật cáo A Nan, Pháp Tạng Tỳ Kheo, tu Bồ Tát hạnh, tích lũy công đức, vô lượng vô biên”.**

Đến chỗ này là một đoạn. Ở phía trước đã nói qua nhiều loại công đức tu tích của Pháp Tạng Tỳ Kheo. Đoạn văn tự này là Thế Tôn tổng kết. Chúng ta ở nơi đây cũng phải nên làm một tổng kết “*tu Bồ Tát hạnh, tích lũy công đức*”. “Bồ Tát hạnh” là gì, chúng ta cần phải nhận biết rõ ràng.

Thế gian này, ở trong văn tự Trung văn nói ra chữ “*thế*”, chính là hiện tại gọi là thời gian, cho nên hình tượng của chữ “*thế*” này là ba chữ thập, chúng ta gọi là quá khứ mười năm, hiện tại mười năm, vị lai mười năm, 30 năm gọi là một đời, là chỉ thời gian mà nói. “*Gian*” là nói khoảng cách, là chỉ không gian mà nói. Nói một cái thời gian, lại nói một không gian, đây là đem tất cả sự vật trong vũ trụ toàn bộ đều bao gồm ở trong đó. Mà cái to lớn của thế gian này, phàm phu chúng ta không cách gì thể hội. Khoa học gia hiện đại tuy là nói có rất nhiều không gian không đồng duy thứ khác, cách nói này không phải là một số người thông thường có thể thể hội được, thế nhưng họ nói là chân tướng sự thật.

Từ trên lý luận mà nói, không gian duy thứ là không có bờ mé. Chúng ta học Phật, đã đọc qua trong Kinh điển Đại Thừa, đối với cách nói này chúng ta sẽ khẳng định, chúng ta không có chút nào hoài nghi. Tại vì sao nói không gian duy thứ không có bờ mé? Thực tế mà nói, nhà khoa học chỉ là từ trên lý mà suy tưởng, không cách gì chứng thực, còn Phật pháp thì khác biệt rất lớn, Phật pháp đối với tình huống này hoàn toàn hiểu rõ. Không gian duy thứ từ đâu mà ra? Từ ngay trong tướng tượng của tất cả chúng sanh mà sanh ra. Chúng ta liền biết rồi, mỗi một chúng sanh nghĩ tưởng không như nhau, cho nên mỗi người có một không gian của chính mình. Đây là chân thật.

Không gian của chính mỗi người cũng không phải là nhất định, cũng có rất nhiều không gian duy thứ khác nhau. Nếu bạn không tin tưởng, bạn tỉ mỉ mà tư duy, mà quán sát, cảnh giới khi bạn đang tỉnh táo cùng cảnh giới khi bạn đang mê hoặc không như nhau. Buổi tối khi bạn đang nằm mộng, cảnh giới lại không như nhau, khi bạn đang nằm mộng liền vào một không gian duy thứ khác. Bạn chính mình biết được, bởi

vì bạn vào cái không gian đó, người khác không biết được, thế nhưng người có công phu thì biết được. Có công phu như thế nào? Người có năng lực đột phá không gian duy thứ khác. Việc này trong nhà Phật là người có công phu thiền định tương đối, sức định này có thể đột phá được không gian duy thứ khác. Nếu như một người có sức định tương đối, bạn ở nơi đó nằm ngủ, họ ở nơi đây ngồi thiền, bạn ở trong mộng làm việc gì họ thấy đều biết, họ đều xem thấy, đợi đến khi bạn tỉnh lại, họ nói với bạn bạn vừa rồi nằm mộng, ở trong mộng làm việc gì, làm việc gì. Tại vì sao họ biết được? Cái không gian duy thứ đó họ có thể đột phá được, cho nên họ có thể xem thấy được bạn.

Chúng ta đồng thời biết được cảnh giới trong mộng không như nhau, cảnh giới trong định cũng không như nhau. Người khi vào định không phải không có cảnh giới, khi vào định cũng đột phá không gian duy thứ, bước vào một không gian khác. Chúng ta không có công phu này. Thế nhưng tôi tin tưởng có không ít đồng tu đã từng đọc qua “Hư Vân Lão Hòa Thượng Niên Phổ”, bạn xem Hòa Thượng Hư Vân thường hay vào định, Ngài ở trong định đã từng đến Nội Viện Đâu Suất nghe Bồ Tát Di Lặc giảng Kinh, còn xem thấy ở đó có mấy vị bằng hữu đồng tu mà Ngài quen biết. Những người này đã vãng sanh đến Nội Viện Đâu Suất, khi Ngài đến đó xem thấy.

Trong thư tịch ghi chép, vào đời nhà Đường, Thiền sư Pháp Chiếu ở núi Ngũ Đài xem thấy chùa Trúc Lâm Đại Thánh, nghe Bồ Tát Di Lặc giảng Kinh. Đó đều là không gian duy thứ khác. Loại không gian duy thứ khác này từ đâu mà ra? Là từ tâm tưởng của chúng sanh mà sanh ra, chính là trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói “*duy thức sở biến*”. Nếu như không có thức biến, cảnh giới đó gọi là “Pháp giới nhất chân”. Trong pháp giới nhất chân là những người nào ở? Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói với chúng ta, Pháp Thân Đại Sĩ ở, mức độ thấp nhất họ đều phá một phẩm vô minh chúng một phần pháp thân, hay nói cách khác, thế gian chúng sanh rất nhiều rất nhiều không gian duy thứ khác nhau, họ thấy đều có năng lực đột phá, có năng lực siêu việt mà chúng được pháp giới nhất chân. Các vị phải ghi nhớ, “nhất chân”, nhất chính là chân, nhị chính là vọng, nhị chính là mười pháp giới, vô lượng vô biên pháp giới. Vậy chúng ta tu Tịnh Độ là thù thắng. Tại vì sao chư Phật tán thán, tổ tổ truyền nhau, đều khẳng định pháp môn này là pháp môn thù thắng đệ nhất, nguyên nhân ở chỗ nào? Họ tu học là “nhất tâm bất loạn”, cảnh giới nhất tâm chính là pháp giới nhất chân. Bạn làm thế nào mới có thể chứng được pháp giới nhất chân? Nhất tâm liền chứng được, pháp giới nhất chân hiện tiền. Hai tâm liền rơi vào mười pháp giới, rơi vào vô lượng vô biên pháp giới. Đây là chân lý, là chân tướng sự thật, chúng ta phải tỉ mỉ mà thể hội. Đây mới là chân thật, chỉ có nhất tâm là chân thật.

Có phải chúng ta chân thật đang tu nhất tâm hay không? Khởi tâm động niệm vẫn có ta, còn có bạn, còn có anh ấy thì không thể nhất tâm. Khởi ý niệm “có ta” thì đã rơi vào “ba tâm hai ý” rồi. Đến lúc nào có thể hồi quy tự tánh (“hồi quy tự tánh” chính là trong Tông môn gọi là “minh tâm kiến tánh”)? Đến lúc nào bạn không còn hai tâm, bạn chỉ có nhất tâm, thì bạn liền minh tâm kiến tánh, bạn liền hồi quy tự tánh. Bạn còn dùng hai tâm thì bạn không thể quay về tự tánh, công phu của bạn có tu được tốt hơn cũng chỉ trong mười pháp giới, pháp giới Phật, pháp giới Bồ Tát, bạn không cách gì khế nhập pháp giới nhất chân. Pháp giới nhất chân nhất định phải nhất tâm. Việc này khó, thật khó. Cho nên, Phật ở trong rất nhiều Kinh luận đều nói qua, phàm phu thành Phật không phải thành cứu cánh viên mãn Phật, chính là phần chứng vị Phật, Thiên

Thai Tông gọi là phân chứng vị Phật. Phân chứng vị Phật là Phật thật, tuy là không viên mãn, nhưng họ là chân thật. Trong Thiên tông thường dùng mặt trăng để làm thí dụ, đây là trăng thật, tuy là không phải là trăng 15, không phải là trăng tròn đầy, mùng 3 mùng 4 là trăng ngà, ánh trăng của trăng ngà là ánh sáng của trăng thật, nó không phải là giả. Phật đem cái gì để thí dụ cho ánh trăng giả? Ánh trăng ở trong nước, bóng trăng ở trong nước, đó là giả, không phải là thật. Trong “Kinh Lăng Nghiêm” thí dụ được tương đối gần gũi một chút, gọi là “kéo mắt nhìn thấy hai trăng”, đó là tiếp cận cái thật. “Kéo mắt” là gì? Chúng ta dùng ngón tay ấn vào tròng mắt một cái, xem thấy bên ngoài là hai hình, xem ánh trăng thì là hai ánh trăng. Hai ánh trăng đương nhiên có một cái thật, một cái giả. Phật dùng cái này để làm thí dụ, dạy chúng ta đi tưởng tượng. Cho nên, Phật trong mười pháp giới là kéo mắt nhìn thấy được Phật, không phải là thật, thế nhưng rất gần rồi, chắc chắn không phải là trăng trong nước. Trăng trong nước là thuần túy hư vọng, chắc chắn không phải là thật. Do đây có thể biết, sự việc này là thật khó, không phải giả khó. Từ ngay trong thật khó này, chúng ta mới thể hội được Tịnh Độ thù thắng.

Tịnh Độ thù thắng ở chỗ nào? Thù thắng ở oai thần bốn nguyện Di Đà gia trì. Chúng ta chưa đạt đến nhất tâm, chỉ yêu cầu công phu thành khối thì có thể vãng sanh. Việc này thực tế mà nói, so sánh với tất cả pháp môn khác, pháp môn này thì thuận tiện quá nhiều quá nhiều. Tu học bất cứ một pháp môn nào, công phu thành khối là không thể thành tựu. “Công phu thành khối” là lời nói của Tịnh Độ tông, ở trong các tôn phái khác nói “công phu đặc lực”. Công phu đặc lực ở trong Tịnh Độ chính là công phu thành khối. Họ công phu đặc lực không thể siêu việt sáu cõi luân hồi. Vì sao vậy? Chưa đoạn phiền não. Công phu đặc lực là có thể không chế được phiền não, chúng ta gọi là “phục phiền não”, phục phiền não mà chưa đoạn, chưa hữu dụng, nhiều nhất là chỉ có thể tu được chút phước báo trời người, những người này sẽ không bị đọa vào ba ác đạo, họ đời sau sẽ hưởng phước báo trời người, so với đời này trí tuệ càng tốt hơn, càng có phước đức, không ra khỏi tam giới, không thể liễu sanh tử. Nếu muốn siêu việt sáu cõi luân hồi, nhất định phải đoạn phiền não, phải đoạn kiến tư phiền não thì bạn mới có thể thoát khỏi sáu cõi luân hồi. Vậy thì khó rồi. Gốc của kiến tư phiền não là “ngã chấp”, ngay trong mỗi niệm có “ta”, cái bản vị này, kiến tư phiền não của bạn không thể đoạn. Cho nên kiến tư phiền não đoạn rồi, chính là trên “Kinh Kim Cang” nói “*vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”. Ngã tướng, ngã kiến phá rồi, chắc chắn không chấp trước có ta. A La Hán chứng được, cho nên A La Hán siêu việt sáu cõi luân hồi, trụ pháp giới bốn Thánh, cự li pháp giới nhất chân vẫn còn rất xa thăm. Thế nhưng ở trong Tịnh Độ tông chúng ta không cần phải có công phu này, chỉ cần không chế phiền não của chính mình, không chế tập khí của chính mình (đây chính là công phu đặc lực, công phu thành khối), liền có thể vãng sanh. Phật nói được rất rõ ràng, điều kiện vãng sanh này sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Nếu như kiến tư phiền não đoạn rồi, ngã chấp phá rồi, cũng chính là nói ý niệm tự tư tự lợi chúng ta đoạn rồi, đích thực không còn, họ vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc cõi Phương Tiện Hữu Dư. Việc này khó, không dễ dàng. Cho nên pháp môn Tịnh Độ này có thể phổ độ tất cả chúng sanh khổ nạn, thù thắng thuận tiện đệ nhất chính là cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Nếu như nói đến cõi Thật Báo Trang Nghiêm, thành thật mà nói, cõi Thật Báo của A Di Đà Phật Thế giới Tây Phương Cực Lạc cùng cõi Thật Báo của tất cả chư Phật không hề khác biệt, không thể nói thù thắng. Thù thắng của Thế giới Cực Lạc chính ở cõi Phạm Thánh

Đồng Cư, thù thắng không gì bằng. Rất nhiều người không hiểu rõ chân tướng sự thật này, xem thường pháp môn Tịnh Độ, không chịu tu hành. Đây chính là trên Kinh nói thiện căn phước đức nhân duyên của họ không đầy đủ. Cho nên, gặp được pháp môn này mà có thể tin, có thể phát nguyện, có thể cầu vãng sanh, loại người này đều là quá khứ trong vô lượng kiếp tu tích thiện căn phước đức nhân duyên, đúng như trên “Kinh Di Đà” đã nói: *“Không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh nước kia”*. Phạm hễ là người niệm Phật, cho dù là người cõi Phạm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm vãng sanh, đều là thuộc về nhiều thiện căn nhiều phước đức, nhiều nhân duyên. Đầy đủ ba điều kiện này, ngay đời này khẳng định được sanh.

Chúng ta ở ngay trong đời này rất may mắn gặp được pháp môn này, thế nhưng có nắm được phần vãng sanh hay không? Đặc biệt là ở vào thời đại hiện đại này, cái thời đại này không phải là thời đại thái bình, là một thời đại xã hội động loạn, chúng ta phải nhận biết rõ ràng. Mỗi ngày các vị ở trong tin tức báo chí truyền hình có thể xem thấy tai nạn triền miên, hơn nữa, lần sau nghiêm trọng hơn lần trước. Con người sống trong thế gian này không có cảm giác an toàn, cho nên lo lắng, sợ hãi, bất an, tạo thành một hiện tượng khác thường, hiện tượng này chính là hiện tại trong y học nói “chứng tinh thần phân liệt”, người thông thường chúng ta gọi là “bệnh thần kinh”, vô cùng nhiều. Không phân nam nữ già trẻ, người bị loại chứng bệnh này rất nhiều. Bệnh này do đâu mà ra vậy? Chính là do khổ trạng mà ra, bất an, sợ hãi, lo lắng, khổ trạng, bị cái bệnh này. Tôi thường hay khuyên bảo các đồng tu niệm Phật chúng ta không xem báo chí, không xem truyền hình, sự việc phát sanh bên ngoài thấy đều không biết, khi người ta hỏi thì nói: “Mỗi ngày thiên hạ thái bình, không việc gì. Tôi không xem thấy, cũng không nghe nói”, thì trong tâm không bị khổ trạng, cũng không có lo lắng, chính ta đoạn dứt đi cái duyên này. Cũng có người nói, sanh vào xã hội hiện đại này, rất nhiều sự việc nếu anh không biết thì làm sao được? Vậy chúng ta hỏi lại họ một câu: *“Biết rồi thì có gì tốt hơn không?”*. Nếu như biết rồi mà mang đến cho chúng ta lo lắng, bất an, sợ hãi, vậy thì không bằng không biết có phải tốt hơn không? Không biết thì ta bình bình an an qua ngày, biết rồi thì tâm tình không được an ổn; không biết thì chúng ta tự tại qua ngày, qua được thoải mái, vẫn là không biết tốt hơn. Lão thật niệm Phật, ta chỉ biết Phật, ta chỉ biết trên Kinh nói với chúng ta Thế giới Cực Lạc vẫn là tốt, đem tâm định lại, không nên bị cảnh giới bên ngoài khuấy nhiễu, không nên bị cảnh giới bên ngoài dao động, vậy thì tốt. Nếu muốn ở ngay trong đời này quyết định vãng sanh, tám cái chữ này quan trọng: *“Tu Bồ Tát hạnh, tích công lũy đức”*. Thực tế mà nói, then chốt chính là ở *“tu Bồ Tát hạnh”*. *“Tích công lũy đức”* là thành tích của tu Bồ Tát hạnh, bạn tu hành có thành quả.

Bồ Tát hạnh, đặc biệt là đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền, đây là Kinh văn phía trước mãi luôn giảng, đều chú trọng ở đại hạnh Bồ Tát Phổ Hiền, cho nên Thế giới Tây Phương Cực Lạc là pháp giới của Bồ Tát Phổ Hiền. Vậy chúng ta tưởng tượng xem, tổng kết tám phẩm Kinh văn phía trước đã nói đều không rời khỏi mười đại nguyện vương, chính là mười cương lĩnh lớn của hạnh Phổ Hiền. Chúng ta cần phải ghi nhớ ở trong tâm, mỗi niệm không quên.

Lễ kính chúng ta làm được hay không? Lễ là biểu hiện bên ngoài, kính là trong tâm. Chúng ta đối với tất cả mọi người, tất cả việc, tất cả vật, có phải có cái tâm chân thành cung kính này hay không? Ở trong rất nhiều nghi thức sám hối của Nhà Phật đều có



“nhất tâm cung kính”, “nhất tâm lễ kính”, vẫn tự như vậy không biết có đến bao nhiêu câu. Trong câu này, quan trọng nhất là “nhất tâm”. Nhất tâm chính là kính, hai tâm thì không kính. Cho nên biểu pháp của nhà Phật, khi lễ kính nhất định phải chấp tay. Chấp tay đại biểu cái gì? Bình thường tâm của chúng ta nghĩ tưởng xằng bậy, tán loạn giống như mười đầu ngón tay vậy, đem ý niệm tán loạn thấy đều buông xả, tâm thu nhiếp lại, nhất tâm, mười ngón tay hợp thành một, chấp tay là đại biểu nhất tâm, không có hai niệm. Đây là chân thành nhất, cung kính nhất.

Ngày trước đã từng có người thỉnh giáo với Đại Sư Ấn Quang, học Phật có bí quyết gì không, có thể dạy chúng tôi rất nhanh liền vào cảnh giới của Phật? Tôi tin tưởng người đưa vấn đề này thỉnh giáo với lão pháp sư quyết không phải một người. Chính tôi khi còn trẻ học Phật, tôi đưa vấn đề này thỉnh giáo với Đại Sư Chương Gia. Chúng ta rất vội vàng, luôn hy vọng rất nhanh liền có thể vào cảnh giới Phật. Đại Sư Chương Gia dạy cho tôi sáu chữ: **“Nhìn được thấu, buông được xuống”**. Đại Sư Ấn Quang dạy người hai chữ **“thành kính”**. Ngài nói: *“Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích”*. Đây là Ngài đem bí quyết tu hành chứng quả vì chúng ta nói ra. Mà điều thứ nhất trong Phổ Hiền đại hạnh chính là thành kính, lời Ấn Tổ đã nói cùng với Kinh điển đã nói hoàn toàn tương ứng. Cho nên, chúng ta phải thường hay phản tỉnh. Mỗi ngày thời khóa sớm tối, khóa sớm là nhắc nhở chính mình, khóa tối thì phản tỉnh sâu sắc, ta ngày nay đối người, đối việc, đối vật có làm đến thành kính hay không? Phản tỉnh chính là giác ngộ. Nếu bạn không phản tỉnh, bạn liền mê hoặc. Phản tỉnh là giác. Sau khi giác ngộ, có thể đem lỗi lầm của chính mình cải đổi, đây gọi là tu hành. Ngày ngày phản tỉnh, ngày ngày cải lỗi, đây là bạn đang chân thật học Phật. Không chịu cải lỗi, cho dù bạn đem Kinh điển học được nhuần nhuyễn, bạn ở trên đài giảng được hoa trời rơi rụng, không hề liên quan đến sanh tử của bạn, hay nói cách khác, bạn vẫn cứ là tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi, vẫn là không tránh khỏi quả báo luân hồi. Đạo lý chân tướng sự thật này không thể không biết. Cho nên, “Bồ Tát hạnh” nhất định phải chăm chỉ nỗ lực mà tu tập.

Bồ Tát hạnh từ trên cả thấy cương yếu Phật giáo mà nói, không ngoài 37 phẩm trợ đạo, Tứ nhiếp, Lục độ. Ba mươi bảy phẩm trợ đạo tuyệt đối không phải pháp Tiểu thừa, nó là thông tất cả Phật pháp, là tổng cương lĩnh của tất cả Phật pháp. Chúng ta xem chú sớ của Đại Sư Trí Giả Thiên Thai, Ngài đem 37 phẩm trợ đạo phân làm Tạng-Thông-Biệt-Viên. Ngài giảng Tứ Niệm Xứ, bốn loại niệm xứ, tạng giáo bốn niệm xứ, thông giáo bốn niệm xứ, biệt giáo bốn niệm xứ, viên giáo bốn niệm xứ. Trong 37 phẩm trợ đạo, mỗi một khoa mục, mỗi một đạo phẩm đều dùng Tạng Thông Biệt Viên để giải thích. Đây là Phật pháp viên mãn. Tứ Niệm Xứ, chúng tôi cũng khái lược giới thiệu qua với các vị, thế nhưng không có giảng tường tận đến như vậy. Tường tận nói pháp, chỉ riêng Tứ Niệm Xứ, nếu giảng rõ ràng chỉ ít cũng phải 40 giờ đồng hồ, y theo cách nói của Đại Sư Thiên Thai, thế nhưng chúng ta nắm lấy cái quan trọng nhất của nó, để chúng ta ngày ngày có thể phản tỉnh.

Tứ Niệm Xứ là nhìn thấu, Tứ Như Ý Túc là buông xả. Buông xả thì như ý, buông xả thì tri túc, liền tương ứng với trời Đâu Suất tri túc, chân thật được định. Con người vì sao không thể định được? Không tri túc, cho nên vĩnh viễn không thể định được. Đến hôm nào tri túc rồi thì ngày hôm đó họ liền vào định, sẽ không còn vọng tưởng, sẽ không còn có dục vọng, cho nên “tâm như chỉ thủy”, trí tuệ liền khai mở.

Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, trong khoảng mỗi niệm có nhìn thấu hay không? Quán thân bất tịnh, quán thọ là khô, quán tâm vô thường (cái tâm chính là ý niệm), quán pháp vô ngã, tu Bồ Tát hạnh bắt đầu từ chỗ này. Công phu tu hành của chúng ta không có lực, học Phật học được không ít năm vẫn không có lực, vấn đề ở chỗ nào vậy? Không có cái quán huệ này. Nhà Phật nói “quán” chính là trong giới học thuật gọi là “vũ trụ quan”, “nhân sanh quan”. Cách nhìn của chúng ta đối với vũ trụ nhân sanh sai lầm, ở chỗ này Phật dạy chúng ta tu sửa cách nhìn sai lầm, cải biến cách nhìn đối với vũ trụ nhân sanh. Cách nhìn này có phải chính xác hay không? Không thể xem là chính xác. Phật pháp cho chúng ta bốn loại cách nhìn là phá cách nhìn sai lầm của chúng ta. Trước tiên phá trừ cái cách nhìn sai lầm, về sau dần dần dạy bảo chúng ta cách nhìn chính xác. Cách nhìn chính xác là “Bát Chánh Đạo”. Cho nên, trước tiên phải đem tà tri tà kiến buông xả, cái này quan trọng hơn bất cứ thứ gì. “*Tất cả pháp từ tâm tướng sanh*”. Cho nên, cái này mới chân thật gọi là tu từ căn bản. Từ ngay chỗ này chân thật có thể khế nhập, cảnh giới của bạn tự nhiên liền hướng nâng lên cao, không phải tri kiến phàm phu, trong “phàm phu” này, bao gồm Trời Dục Giới, Trời Sắc Giới, Trời Vô Sắc Giới, hay nói cách khác, không phải tri kiến của sáu cõi. Phàm phu sáu cõi chấp trước cái thân này là ta, ngoài Trời Vô Sắc Giới ra, Sắc Giới 18 tầng trời vẫn là chấp trước cái thân này là ta. Vô Sắc Giới tuy không chấp trước cái sắc thân này, thế nhưng họ vẫn là có sắc thân, việc này ở trong Phật pháp gọi là “vô biểu sắc”, vẫn cứ là có sắc thân, cái sắc thân đó rất là vi tế, mắt thịt chúng ta không thấy được, cho nên họ không ra khỏi sáu cõi luân hồi, đạo lý chính ngay chỗ này. Sắc thân thô họ không cần, họ đã rời khỏi, nhưng họ có sắc thân vi tế. Tại vì sao có sắc thân vi tế? Ngã chấp không hề quên, ngã chấp chưa đoạn, giống như sắc thân chúng ta đang nằm mộng vậy, như vào trong định, giống như sắc thân trong định, đó là thuộc về vô biểu sắc.

Chúng ta phải biết học Phật phải học từ chỗ nào. Tôi thường hay khuyến khích các đồng tu phải buông xả tự tư tự lợi, lời nói này là từ Tứ Niệm Xứ mà nói. Cách nói này của tôi mọi người dễ hiểu, chúng ta học Phật từ chỗ nào vào cửa? Phải từ buông xả tự tư tự lợi mà vào cửa. Chỉ cần có ý niệm tự tư tự lợi này, khẳng định không vào được cửa, cho dù bạn dụng công thế nào, bạn có hiểu học thế nào, bạn đồng mãnh tinh tấn thế nào, bạn cũng không thể vào được pháp môn. Vì sao vậy? Không tương ưng.

Cái quan ải đầu tiên, cái cở bình thứ nhất, phải làm thế nào đột phá nó? Vậy chúng ta làm thế nào? Ý niệm tự tư tự lợi cần phải mỗi năm nhẹ hơn đi một chút, hoàn toàn buông xả, đây là việc không thể nào. Hoàn toàn vừa buông xả, vậy thì nhanh rồi, bạn lập tức chuyển phàm thành Thánh. Phàm Thánh chính ngay ở một niệm. Quả nhiên đem cái ngã này buông xả, bạn là quả Tiểu thừa Tu Đà Hoàn. Tu Đà Hoàn đã phá thân kiến, không còn chấp trước cái thân này là ta, Tiểu thừa Tu Đà Hoàn. Nếu như còn chấp trước cái thân này là ta, còn muốn vì cái thân này mà tạo nghiệp, vậy thì càng đáng lo. Đây là biết được chúng ta tu Bồ Tát hạnh vào cửa từ chỗ nào, nhất định phải từ buông bỏ tự tư tự lợi mà vào cửa.

Thế nhưng Đại thừa thù thắng hơn Tiểu thừa. Tiểu thừa chỉ riêng buông xả tự tư tự lợi, thật khó. Phương pháp của Đại thừa xảo diệu, xảo ở chỗ nào vậy? Không cần buông bỏ, tự nhiên liền không còn, chính là dạy bạn chuyển đổi ý niệm, khởi tâm động niệm nghĩ người khác, mỗi niệm đều vì tất cả chúng sanh, bất tri bất giác, liền đem cái ý

niệm “vì chính mình” xả bỏ. Đây chính là nói, phàm phu khởi tâm động niệm vì chính mình. Chúng ta hiện tại chuyển đổi lại ý niệm, khởi tâm động niệm vì chúng sanh, chắc chắn không nên có một ý niệm vì chính mình. Luyện tập như vậy lâu ngày dài tháng, nếu như người căn tánh nhạy bén, hai ba năm họ liền chuyển đổi lại. Có người mười năm, hai mươi năm, ba mươi năm mới chuyển đổi lại. Sau khi vừa chuyển đổi lại, ở trong Phật pháp có thể nói cái ải đầu tiên đã đột phá rồi, về sau chân thật là thuận buồm xuôi gió, tiến bộ của bạn liền rất nhanh, không luận tu học một pháp môn nào, đều sẽ có tiến bộ rất lớn. Chúng ta thường hay dùng hình dung từ để nói: “*Đột phi mãnh tiến*”. Thế nhưng nếu không buông xả tự tư tự lợi, đồng mãnh tinh tấn thế nào đi nữa đều không cách gì tiến bộ, chân thật là vô cùng khó khăn. Phải nên biết chướng ngại ở chỗ nào.

Thông thường Phật dạy Bồ Tát tu Lục độ, đây là mỗi một vị đồng tu chúng ta đều biết rõ. Trong Lục độ nói bố thí, không chỉ hai chữ “bố thí” này chúng ta làm không được, ý nghĩa của hai chữ “bố thí” này, thành thật mà nói, chúng ta không hiểu. Đây là thật, không phải giả. Bình thường chúng ta nói rất thô, nói được rất cạn, chỉ nói với bạn tài bố thí, pháp bố thí, vô úy bố thí. Trong “Kinh Hoa Nghiêm” nói được tỉ mỉ, các vị mở chương Hồi Hướng thứ sáu, trong đó nói có hơn 60 loại bố thí cúng dường. Tôi nhớ được, năm xưa ở Đài Bắc, tôi đã dùng thời gian một năm để giảng một phẩm này. Cho nên nói, ý nghĩa bố thí cúng dường mấy người có thể hiểu được? Bạn không hiểu thì bạn làm sao làm được? Bất cứ một pháp nào trong Phật pháp, đích thực viên mãn hàm nhiếp tất cả pháp, trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói “*một là tất cả, tất cả là một*”. Nếu như không thâm nhập, ý nghĩa của lời nói này thực tế là nghe không hiểu; dường như nghe hiểu rồi, nhưng vừa hỏi thì cái gì cũng không hiểu. Mỗi câu mỗi chữ nghĩa lý vô lượng vô biên. Chúng ta là sơ học, sơ học có cách nói của sơ học. Ba loại bố thí này là thường nói nhất, chúng ta có làm được hay không? Tại sao chúng ta không làm được? Nguyên nhân rốt cuộc ở chỗ nào, có nghĩ ra hay không? Đều là ở tự tư tự lợi, kiên cố chấp trước tự tư tự lợi, đối với lợi ích của chính mình một li một lai cũng không chịu buông xả, vậy làm sao được đây, bạn làm sao có thể hành bố thí Ba La Mật? Chướng ngại chính ngay chỗ này, chúng ta không thể không biết.

Đối với phàm phu mà nói, biện pháp tốt nhất là nói nhân quả báo ứng. Việc này phàm phu nghe rồi rất dễ dàng tiếp nhận, rất dễ dàng lý giải. Quả báo của tài bố thí là được tiền tài, keo kiệt thì bị quả báo bần cùng. Nếu như chúng ta chân thật hiểu được đạo lý này, muốn chính mình tiền tài dùng không thiếu, chúng ta cũng không muốn phát tài to, thế nhưng hy vọng nhu cầu vật chất của chúng ta quyết không thiếu hụt, chúng ta liền rất vừa lòng rồi. Làm thế nào mới có thể tu được loại quả báo này? Tài bố thí. Đạo lý giống như vậy, trí tuệ chúng ta chưa khai, tập khí nghiệp chướng không thể đoạn trừ, nguyên nhân này do đâu? Không chịu tu pháp bố thí. Ta hiểu được cái thứ này nhưng quyết không chịu dạy người khác; trên tay ta có đồ vật, nhưng quyết định không chịu bố thí cho người khác, không chỉ không bố thí mà người ta đến mượn ta, ta cũng không cho họ mượn, con người này quả báo là gì? Ngu si. Làm sao họ khai được trí tuệ? Bạn xem, chúng ta xem thấy có nhiều người rất có thông minh, rất có trí tuệ, viết ra không ít sách đều là bán ở cửa hàng sách, tờ bản quyền phía sau viết: “*Sở hữu bản quyền, phiên bản bị truy tố*”. Họ đòi sau quả báo bị ngu si. Vì sao vậy? Không chịu bố thí, trí tuệ của họ đòi sau không bằng đòi trước. Những chỗ này, một đạo lý thô thiển như vậy, chúng ta đều không thể tham thấu nó, còn tu cái gì là Bồ Tát hạnh? Tu

là tu sửa. Chúng ta bòn tài, bòn pháp, cái bòn đó là sai lầm. Làm thế nào đem việc bòn tài, bòn pháp, những quan niệm sai lầm này sửa đổi lại, đây gọi là tu Bồ Tát hạnh. Hoan hỉ bố thí, không cầu quả báo thì quả báo mới thù thắng. Bố thí mà mong cầu quả báo, quả báo là có thể có được nhưng không thù thắng. Không mong cầu quả báo, quả báo là thù thắng không gì bằng. Tận lực bố thí, toàn tâm toàn lực giúp đỡ người khác, không thể bảo thủ. Bảo thủ thì sai lầm. Điển tích Kinh sách hay, chúng ta xem thấy Kinh sách tuyệt bản, ở thế gian này lượng lưu thông vô cùng hiếm ít, người thông thường xem là trân bảo, buông bỏ chúng ta có cơ hội có được, phải mau phiên ấn lưu thông, lưu thông lượng lớn, quyết không đem nó xem thành bảo vật để cất giữ, bạn mới có thể khai được trí tuệ.

A Di Đà Phật...

### **Tập 230**

Năm xưa, lần thứ hai tôi đến đại lục, nghe nói đại lục có rất nhiều Phật học viện, nhưng đồng học ngay Phật Học Tự Điển cũng không có. Sau khi tôi nghe rồi rất đau lòng, tôi liền phát tâm muốn đem “Phật Học Đại Tự Điển” của Đinh Phúc Bảo biên soạn in mười ngàn bộ tặng cho các đồng tu của Phật Học viện đại lục. Tôi ở Hong Kong nhắc đến việc này. Hong Kong có một vị lão cư sĩ tên Hà Trạch Lô, ông có cất giữ một bộ gốc lớn sách đóng bìa cứng, chính là “Phật Học Đại Tự Điển” của Đinh Phúc Bảo. Bộ sách này là cư sĩ Đinh Phúc Bảo chính mình dùng, còn có ấn chương riêng của ông. Ông tặng cho tôi, vô cùng quý giá, vô cùng khó được. Tôi đem bộ sách này giao cho nơi Kim Lăng Khắc Kinh, ủy thác họ in mười ngàn bộ. Sau khi in xong, bản nguyên gốc này tôi giao cho nơi Kim Lăng Khắc Kinh bảo quản, tôi không cần bảo quản. Đây là vô cùng có giá trị kỷ niệm. Nơi Kim Lăng Khắc Kinh là cơ cấu vĩnh cửu, họ cất giữ tốt hơn tôi cất giữ. Tôi ngay nhà còn không có, hôm nay dọn đến chỗ này, ngày mai dọn đến chỗ kia, nói không chừng dọn đến dọn lui cũng sẽ không còn, đó chính là có lỗi đối với người truyền pháp. Loại văn vật này phải nên đời đời truyền lại, cho nên tôi liền tặng cho nơi Kim Lăng Khắc Kinh. Đây là nói pháp bố thí, chính mình nhất định phải hiểu được.

Tôi đối với khắc bản sách trân quý. Sau khi tôi có được, nếu như tôi cần dùng, tôi nhất định phải đem nó in ra, nguyên bản thì tôi nhất định phải tìm một nơi bảo tồn vĩnh cửu thỏa đáng, tôi chính mình không cần. Nếu chính mình cần, trách nhiệm quá nặng, nhất định phải đem nó xả bỏ, tuyệt đối không cất giữ những pháp vật này. Mong muốn lưu thông lượng lớn, người nào có năng lực lưu thông, vui thích lưu thông thì tôi liền tặng cho họ. Tặng cho họ, tôi nhất định dặn bảo họ, có thể làm được hay không là việc của họ, tôi giao phó rõ ràng rồi, giao phó tường tận rồi, bản gốc tốt nhất đưa vào thư viện quốc gia cất giữ, hoặc giả là thư viện đại học danh tiếng cất giữ, một nơi nữa chính là tự viện cất giữ. Nó có tính cơ cấu vĩnh cửu, chuyên môn bảo quản, đây là chính xác. Tư nhân cất giữ, tuy rất là yêu quý, nhưng bạn không thể vĩnh viễn trụ thế, sau khi bạn chết rồi, đời sau của bạn có yêu thích hay không? Việc này chúng ta xem thấy trong lịch sử quá nhiều. Thời xưa có rất nhiều nhà sưu tập sách, khi đến con trai cháu nội thì thấy đều thất lạc hết, những điển tích này đều thất lạc, đều thất truyền, việc này thật

đáng tiếc. Cần phải tìm đến cơ cấu vĩnh cửu, trong đó có người chuyên môn phụ trách bảo quản, cất giữ. Tôi đều có giao phó, chúng ta không nên bảo quản. Họ có thể làm được hay không, nhân quả chính họ phải gánh lấy. Giống như Pháp sư Đàm Thiên bên đây vậy, nhân quả chính mình gánh lấy, tôi đã giao phó rất rõ ràng rồi, nhân quả của tôi nói tường tận rồi, giao cho bạn rồi, bạn gánh lấy; trách nhiệm hay không, không liên quan với tôi nữa. Nếu bạn trái nhân quả, bạn sẽ bị quả báo. Cho nên giao phó rõ ràng, giao phó tường tận, chân thật buông xả rồi. Pháp vật này lưu thông rộng lớn, lợi ích chúng sanh rộng lớn, đây mới có thể khai trí tuệ, mới có thể tích phước đức, “tích công bồi đức”.

Quả báo của bố thí vô úy là khỏe mạnh sống lâu. Trong “vô úy”, sự việc thứ nhất chính là phát tâm hoằng pháp lợi sanh, việc này phải đại vô úy bạn mới có thể làm được. Sự việc hoằng pháp lợi sanh dốc sức mà làm. Giống như các vị đồng học hiện tại ở chỗ này, tôi nghe nói có một số đồng tu rất dụng công, buổi tối đến hai ba giờ khuya mới đi ngủ, sáng sớm thức dậy còn phải công phu sáng. Đây là thuộc về vô úy bố thí. Vì sao ta phải khổ như thế này? Lao tâm lao lực là vì Phật pháp, là vì lợi ích chúng sanh, họ không phải vì chính mình, đây là thuộc về vô úy bố thí. Hy vọng chính mình sớm một ngày học thành công, có thể đem chánh pháp giới thiệu rộng lớn cho đại chúng. Quả báo của bạn được khỏe mạnh sống lâu.

Người học Phật, nhất là người xuất gia học Phật, không luận là bạn phát nguyện hoằng pháp hoặc giả là phát nguyện hộ pháp, ba loại bố thí này đều đầy đủ. Tuy bạn không dùng tiền tài, nhưng dùng thể lực, nội tài bố thí; ta ở đạo tràng nhiệt tâm vì đại chúng phục vụ, chăm sóc đại chúng là nội tài bố thí. Trước tiên chúng ta chính mình phải biết rõ chính mình, cái điểm này quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Việc thứ nhất phải có “tự tri chi minh”, trước tiên phải làm rõ chính mình, phải nhận biết chính mình, ta là thuộc về nhân tài hoằng pháp hay là thuộc về nhân tài của hộ pháp. Nếu như ta là thuộc về nhân tài hoằng pháp, mà ta phải đi làm hộ pháp thì thật đáng tiếc. Giả như ta là thuộc về hộ pháp, mà ta lại đi làm hoằng pháp thì hoằng không được tốt. Nhất định phải nhận rõ chính mình.

Người hiện tại có quan niệm sai lầm, cho rằng hoằng pháp cao hơn hộ pháp, kỳ thật sai rồi. Hộ pháp cao hơn hoằng pháp. Lời nói này không phải tôi nói, mà Thế Tôn nói trong “Kinh Niết Bàn”. Người hoằng pháp không khó, người hộ pháp rất khó. Người hoằng pháp là Bồ Tát, người hộ pháp là Phật, chỉ có Phật mới chân thật yêu thương Bồ Tát, thành tựu Bồ Tát, chăm sóc Bồ Tát. Nếu bạn phát tâm đi con đường hoằng pháp, nghiên cứu Kinh giáo không khó, thông thường thì ba năm là có thể xuất sư, chính mình có thể lên đài giảng, mười năm thì sẽ có thành tựu nhỏ. Thế nhưng bạn đến chỗ nào để giảng? Vậy thì phải nhờ hộ pháp. Chúng ta cũng khó nhọc khổ cực học qua Kinh giáo, đến Singapore, nếu như không có Lý Mộc Nguyên hộ pháp, chúng ta có bản lĩnh bằng trời cũng không cách gì khởi được tác dụng. Không có người cung cấp đạo tràng cho bạn giảng, không có người hộ trì bạn, bạn phải làm sao? Việc này giống như bạn có học vấn, có đạo đức, bạn là một lão sư rất tốt, phương pháp giáo học cũng cao minh, nhưng không có trường học mời bạn, không có một hiệu trưởng hiền minh chịu dùng bạn thì bạn có cách nào?

Hộ pháp là hiệu trưởng, hộ pháp là đồng sự trưởng trong trường học không cần phải lên lớp, họ có quyền lực cho mời lão sư. Cho nên công đức giáo hóa một phương là ai? Là ông chủ ở đây. Cho nên các vị phải nên biết, chúng ta ở nơi đây ba năm hoàng pháp lợi sanh thành tựu, công đức là ai? Là Lý Mộc Nguyên. Ông ấy là hiệu trưởng, là ông chủ, chúng ta là người phục vụ, chúng ta là người làm việc cho ông ấy. Ông ấy là hiệu trưởng, chúng ta là giáo viên. Chúng ta phải rõ ràng tường tận, công đức là ông ấy. Các vị phải tường tận, công đức của hộ pháp không thể nghĩ bàn, cao hơn gấp mười lần so với người hoàng pháp. Cái hóa đơn này tính như thế nào vậy? Đến sau cùng khi tính hóa đơn, Lý Mộc Nguyên cao hơn ta rất nhiều. Ta chính mình rõ ràng, việc này là như vậy, quyết không nên âm ức. Việc này là lý đương nhiên, phải là như vậy. Ông ấy là hiệu trưởng, công đức giáo hóa một phương này là thuộc về ông ấy, tuyệt đối không phải tôi. Các vị đồng tu đều phải rõ ràng.

Hoàng hộ phải phối hợp, hay nói cách khác, bạn làm hội trưởng của học hội, làm Lâm trưởng của Cư Sĩ Lâm, làm một phương trưởng trụ trì của tự viện, nếu bạn không mời pháp sư đến giảng Kinh nói pháp, tội lỗi của bạn rất nghiêm trọng. Bạn ở chỗ này thành lập một trường học, bạn là đồng sự trưởng của trường học, là hiệu trưởng của trường học, bạn không chịu mời pháp sư đến dạy học thì bạn có tội. Bạn mời lão sư giỏi đến dạy học, công đức là của bạn. Công và lỗi đều ở bạn. Hoàng pháp lợi sanh, như chúng ta làm pháp sư ngày ngày giảng Kinh nói pháp, chúng ta có công thì công không lớn, có lỗi thì lỗi cũng không lớn, công và lỗi đều không lớn. Chỉ có người làm trụ trì, làm hội trưởng, công và lỗi của họ đều là rất lớn. Làm tốt thì lập đại công, làm không tốt thì ghi đại lỗi. Việc này chúng ta phải nên biết rõ. Cho nên tôi thường hay khuyến khích, hộ pháp quan trọng nhất là phải có phước báo, hoàng pháp quan trọng nhất là phải có trí tuệ. Như chúng ta có chút trí tuệ, không có phước báo, cho nên rất thích hợp làm giáo viên. Có phước báo, trí tuệ có kém một chút cũng không cần lo, họ có phước báo lớn, họ có thể làm ông chủ, họ có thể làm hộ pháp. Hộ pháp quan trọng nhất là có phước báo, họ mới có thể lãnh đạo một phương. Thấy đều phải làm cho rõ ràng, làm cho tường tận, bạn mới biết được Bồ Tát đạo làm thế nào để tu. Cho nên, đồng tu chúng ta chính mình phải biết rõ chính mình. Trong đời quá khứ tu phước báo nhiều, ở nơi đây mời bạn làm trụ trì, ở nơi kia mời bạn làm phương trưởng, vậy tốt. Như tôi cả đời không có cái mạng này, cả đời đều là gởi nơi nhà người, không có phước báo. Chúng ta chính mình rất rõ ràng, rất tường tận. Cho nên, nhất định phải phát huy sở trường của chính mình. Chúng ta là một nhân tài của giáo viên thì cố gắng làm giáo viên. Bạn là một người có thể làm phương trưởng trụ trì thì bạn nên cố gắng làm phương trưởng trụ trì, cho mời những pháp sư tốt đến thường trụ ở đạo tràng để giảng Kinh nói pháp, giúp đỡ bạn, hỗ trợ bạn ở đạo tràng này xây dựng đạo phong, xây dựng học phong, hoàng hóa một phương. Sự hưng suy của Phật pháp là ở người, không có người thì đạo liền suy. “Người có thể hoàng đạo, đạo không thể hoàng người”, nhất định phải hiểu cái đạo lý này. Quyết định không nên đổ ky đối với nhân tài. Nếu như đổ ky chướng ngại, đời sau bị quả báo ngu si. Nếu như chính mình có thể yêu thích nhân tài, giúp đỡ nhân tài, đề bạt nhân tài, phước đức đời sau không thể nghĩ bàn, bạn ở nhân gian là vua người, bạn ở trên trời là vua trời. Hay nói cách khác, tu thiện hay tạo ác đều ở một niệm. Một niệm giác, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều là đang tích công bồi đức. Một niệm mê, đó toàn là đang tạo nghiệp. Việc này không thể không biết. Chúng ta học Phật là học cái gì, tu hành là tu cái gì, nhất định phải hiểu được.

Mỗi niệm phải hướng thiện, phải tương ứng với thiện, vậy thì đúng. Mỗi niệm vạn nhất không nên tương ứng với ác. Cho dù chúng ta không có cách gì vãng sanh, không ra khỏi sáu cõi, chúng ta mỗi niệm tương ứng với thiện pháp, chắc chắn sanh ba đường thiện. Nếu như mỗi niệm còn có ác ý, thì bạn chắc chắn không thể tránh khỏi ba đường. Đạo lý này phải hiểu, sự thật phải thấy rõ ràng, phải thấy tường tận, tự cầu đa phước. Vận mạng của mỗi người chính là mỗi người tạo nhân cảm quả. Sự việc chính là như vậy, tuyệt đối không phải ở người khác thao túng, có quỷ thần đang chủ tể, đó đều là thuộc về mê tín, trong Phật pháp không có. Phật pháp nói kiết hung họa phước của một người là do nghiệp thiện ác của họ chiêu cảm, là tự làm tự chịu, cho nên mới xem trọng việc tu hành.

Tu hành phải tu Bồ Tát hạnh. Bồ Tát hạnh là gì? Bồ Tát là tiếng Phạn, ý nghĩa là “giác ngộ”. Giác ngộ, ý nghĩa này trong văn tự vào thời xưa chúng ta chính là “học”. Các vị mở tự điển ra xem, cái chữ “học” này giải thích thế nào? “Học” là ý nghĩa của giác. Cho nên, Phật pháp là giáo dục, Phật pháp là giáo học. Vĩnh viễn không gián đoạn học tập, đây là Bồ Tát hạnh, không có bờ mé, đời đời kiếp kiếp từ sơ phát tâm đến Như Lai quả địa, vô lượng kiếp, ngày ngày đều đang tu hành, đều đang học tập, tuyệt đối không có lúc ngừng nghỉ. Đến được Như Lai quả địa rồi, gọi là thừa nguyện tái lai, phổ độ chúng sanh. Dùng cái gì để độ? Dùng giáo học, chính mình phải làm dáng vẻ học thành cho người khác xem, cho nên vẫn là không ngừng đang học tập, vĩnh viễn đang học. Chúng ta phải có thể thể hội được tinh nghĩa của cái tầng này. Chúng ta giảng Kinh nói pháp cho người khác nghe chính là làm ra dáng vẻ học tập cho người khác xem. Nếu như bạn chỉ nói mà không có chăm chỉ học, thì bạn nói người khác không tin tưởng, người ta cho rằng đây là giả, bạn đang lừa gạt người. Ta thật đang học, học rồi đích thực đạt được lợi ích, đạt được chỗ tốt, ta đem chỗ tốt mà ta học được cùng phân hưởng với mọi người, cùng cộng hưởng với mọi người, họ mới tin tưởng, họ mới vui vẻ tiếp nhận, họ mới chịu học tập. Đạo lý chính ngay chỗ này. Do đó, Kinh không thể không đọc.

“Kinh” là gì? Kinh là sách giáo khoa trong giáo học của Phật giáo. Ngày nay chúng ta ở trong rất nhiều khóa mục, chọn ra một bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này, dùng đạo lý phương pháp của bộ Kinh điển này để tu sửa cách nhìn, cách nghĩ, cách nói, cách làm sai lầm của chính chúng ta, lấy cái này để làm tiêu chuẩn. Tư tưởng kiến giải ngôn hạnh của chúng ta tương ứng với tiêu chuẩn này, vậy thì chính xác. Đây là tư tưởng của Phật Bồ Tát, kiến giải của Phật Bồ Tát, ngôn hạnh của Phật Bồ Tát. Chúng ta học Bồ Tát hạnh, nếu như tư tưởng ngôn hạnh của chúng ta không tương ứng với Kinh điển đã nói, chúng ta chính mình sai rồi. Cho nên mỗi ngày đọc.

Đọc Kinh dụng ý ở chỗ nào? Không phải đọc cho Phật Bồ Tát nghe. Bạn cho rằng đọc thêm vài biến, A Di Đà Phật sẽ hoan hỉ, vậy thì bạn sai rồi. Đọc Kinh tụng Kinh là đối chiếu khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm của chính mình, công đức này thì rất lớn. Tích công bồi đức. Tâm hạnh của chính mình tương ứng với Kinh điển, hoan hỉ, phải nghĩ làm thế nào gìn giữ không nên để mất. Nếu tâm hạnh không tương ứng với Kinh luận đã nói thì phải cải đổi tự làm mới, đây chính là sám hối nghiệp chướng. Đọc Kinh như vậy mới gọi là tu Bồ Tát hạnh, mới gọi là tích công bồi đức. Cho nên Kinh điển không phải đọc cho Phật Bồ Tát nghe, không phải đọc cho người khác nghe, mà là

chính mình phải tu Bồ Tát hạnh, đây là tiêu chuẩn duy nhất. Nếu như chúng ta rời khỏi tiêu chuẩn này thì đến nơi nào để tu?

Chúng ta tu cái gì? Việc này phải biết. Ở ngay trong đời sống hiện tại, chúng ta nắm lấy cương lĩnh, nắm lấy chỗ thiết yếu nhất là “Tịnh Nghiệp Tam Phước”, đối người thì “Lục hòa”, “Tam học”, “Lục độ”, “Phổ Hiền mười nguyện”. Năm khóa mục này dễ dàng nhớ, dễ dàng nắm lấy. Nếu như khóa mục quá nhiều quá tạp, bạn không nhớ được, thì bạn tu bằng cách nào đây? Cho nên năm khóa mục nhất định rõ ràng, tường tận, thông suốt thấu đáo, ở mọi lúc vào mọi nơi trong tất cả cảnh duyên đều có thể đề khởi lên, làm thành tiêu chuẩn quán chiếu chính mình. Chúng ta có được công phu như vậy hay không?

Đại đức xưa dạy bảo chúng ta: “*Tu hành là tu từ căn bản*”. Cái gì là căn bản? Khởi tâm động niệm là căn bản. Đây là nói công phu chân thật, đây là nói công đức chân thật. Từ chỗ khởi tâm động niệm, cái công phu này phải đặc lực, tôi tin tưởng, bạn buổi tối mỗi ngày đi ngủ nằm mộng vẫn là đang tu học công đức, người xưa gọi là “*ban ngày nghĩ đến, buổi tối mộng thấy*”. Tâm của bạn quả thật tương ứng với Kinh giáo, bạn buổi tối nằm mộng cũng không rời khỏi cái cảnh giới này, đây chính là nói rõ bạn ngày đêm công phu đều không gián đoạn, nằm mộng cũng không gián đoạn. Nếu như ở ngay trong mộng vẫn còn nghĩ tưởng xằng bậy, còn có rất nhiều cảnh giới hiện tiền, việc này chứng minh cái gì? Bạn công phu không có lực. Công phu có lực, hiện tượng đầu tiên, chắc chắn không có ác mộng. Khi chưa học Phật thường hay thấy ác mộng. Học Phật công phu đặc lực rồi, chắc chắn không có ác mộng. Đây là cái đầu tiên khám nghiệm công phu chính mình. Hay nói cách khác, chúng ta sẽ còn thấy ác mộng, phải thường sanh tâm hổ thẹn, phải chính mình biết được công phu không có lực. Tại vì sao còn có thể thấy ác mộng? Trong mộng không thể không chế ý thức của chính mình, tinh thần hôn tán, ý chí không thể tập trung. Ý chí tập trung thì sẽ không thấy ác mộng. Những việc này đều cần phải làm cho rõ ràng, làm cho tường tận.

Chúng ta ở nơi đây học Kinh giáo, không chỉ là học thuộc những văn tự này, giải thích những văn tự này, vì người khác diễn giảng những văn tự này, đây không phải học vấn chân thật. Học vấn chân thật cần thiết chính mình phải chuyên cảnh giới, sau đó chúng ta có cơ hội, giúp đỡ người khác cũng có thể chuyển cảnh giới, đây gọi là “*thật học*”, học vấn chân thật. Nhất định phải từ chỗ này mà hạ công phu, ngay đời này chúng ta mới không trông qua. Nói một cách rất thô thiển là, chúng ta ngay đời này đến đây mơ mơ hồ hồ, không biết được từ đâu đến, khi ra đi thì phải nên rõ ràng tường tận, biết được chính mình đi đến nơi nào, đây cũng xem là không uổng phí đã đến. Công phu chân thật có lực, có trình độ công phu tương đối, xin nói với các vị, quá khứ từ nơi nào đến, chính mình cũng sẽ rất rõ ràng, rất tường tận. Chính mình chân thật giác ngộ, ngay đời này mới chân thật gọi là có ý nghĩa, có giá trị. Thế nhưng một đời như vậy thật khó được, người xưa nói “*trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp*”, ở trong Phật pháp nói, thiện căn - phước đức - nhân duyên, ba điều kiện này bạn thấy đều đầy đủ, đây là điều tương đối không dễ dàng. Nếu như không tin tưởng, chúng ta có thể tỉ mỉ quán sát qua, xem thấy những người xung quanh chúng ta, nhất là người tu hành, bạn tỉ mỉ mà quán sát, bạn liền biết được không dễ dàng. Cần phải đầy đủ ba điều kiện thì công phu mới có lực, thiếu một cái thì công phu liền không có lực. **Thế nhưng nếu như kém khuyết một chút có thể bỏ trợ hay không? Có thể! Chỉ cần hiểu học, chỉ**



**cần dụng công, có thể bù đắp.** Thiện căn không đủ, hoặc là phước đức không đủ, đều có thể bù đắp, cái then chốt ở bù đắp này chính ở “hiếu học”. Đương nhiên nếu như nói tỉ mỉ, phải đầy đủ rất nhiều điều kiện. Thế nhưng trong rất nhiều điều kiện, tổng quy nạp lại là “hiếu học”, chân thật hiếu học, thân cận thiện tri thức. Thiện tri thức khó gặp, phải làm sao? Kinh điển là thiện tri thức, chú giải là thiện tri thức. Chúng ta học “Kinh Vô Lượng Thọ” là thân cận A Di Đà Phật, trong bộ Kinh này là Thích Ca Mâu Ni Phật cùng A Di Đà Phật hai vị Phật đã nói. Chú giải chính là thân cận thiện tri thức. Tổ sư Đại đức xưa nay vì chúng ta giảng giải, ý nghĩa của giảng giải chúng ta xem không hiểu, chúng ta xem không tròn, phải làm sao đây? Thành tâm thành ý mà đọc, “thành tắc linh”. Đại Sư Ấn Quang đã nói qua: *“Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích”*, có cảm ứng không thể nghĩ bàn ở ngay trong đó. Vậy thì xem chúng ta có mấy phần thành ý. Sự việc này nói ra dễ dàng, trên thực tế độ khó tương đối. Ta đối với Kinh này chân thành, ta đối với chú giải này cũng chân thành, ta đối với người khác thì không chân thành, cái thành ý này là giả, không phải là thật. Vì sao vậy? Một thật thì tất cả thật, một giả thì tất cả giả. Không thể nói tôi đối với Phật Bồ Tát là thật, đối với những người khác đều là giả, vậy thì không được, không có cái đạo lý này. Một thật thì tất cả thật. Cho nên, chân thành của bạn từ chỗ nào mà quán sát được? Người chân thật cao minh vừa nhìn liền biết được, bạn đối với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật là một mảng chân thành, con người này là đại khí, trong nhà Phật gọi con người này là pháp khí. Họ ở ngay trong đời này khẳng định có đại thành tựu, một cái tâm làm việc. Tôi đã nói qua phía trước, chúng ta ngày nay dùng cái tâm gì? Chúng ta học Phật nhiều năm như vậy, trong Kinh giáo đem quy nạp thành mười chữ rất đơn giản thiết yếu: **“Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Chánh Giác, Từ Bi”**. Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Chánh Giác là đề Kinh trên bộ Kinh này của chúng ta. “Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác”, phía trước thêm chữ “Chân Thành”, phía sau thêm vào chữ “Từ Bi”, tổng cộng là mười chữ. Không luận đối với bất cứ người nào, đối với việc gì, đối với vật gì, trên đối chư Phật Bồ Tát, dưới đối với chúng sanh ác đạo, quyết định không thay đổi, chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi như nhau, hoàn toàn như nhau. Ta đối với A Di Đà Phật như vậy, ta đối với mỗi kiến cũng là như vậy, ta đối với người thiện cũng là như vậy, ta đối với oan gia trái chủ cũng là như vậy. Mười pháp giới thiên biến vạn hóa, nhưng nguyên tắc này của chúng ta là vĩnh viễn bất biến. Chúng ta chỉ nắm lấy cái điểm này. Biểu hiện ở bên ngoài là **“nhìn thấu, buông xả, tự tại, tùy duyên, niệm Phật”**. Tôi học Phật 50 năm, đã học 20 chữ này, 20 chữ này là tổng kết tôi học Phật 50 năm. Chắc chắn tương ưng thì được tự tại. Xã hội này bất an, ta an; xã hội động loạn, ta không động loạn. Cần phải ở chỗ này mà hạ công phu. Ngay trong mỗi niệm chắc chắn không có vì chính mình, vì chánh pháp cứu trụ, vì giúp chúng sanh khổ nạn phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Tại vì sao chúng ta phải làm như vậy? Ta vốn dĩ là một người mê hoặc, vốn dĩ là một người rất khổ não, tôi gặp được lão sư dạy tôi phương pháp này, tôi chân thật lìa khổ được vui, tôi phải báo ân. Tôi làm thế nào báo ân? Tôi phải giúp tất cả chúng sanh lìa khổ được vui, ngay trong đời này chỉ làm sự việc này. Sự việc này làm được rất tự tại, làm được rất an vui. Nhất định phải chăm chỉ học tập. Cho nên trong Kinh luận, cho dù giảng nhiều hay ít, nắm lấy được cương lĩnh, nắm lấy nguyên tắc, khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm không rời nguyên tắc này thì thành công. Thông đạt Kinh giáo không phải là việc khó. “Một Kinh thông, tất cả Kinh thông”, lời của người xưa nói là thật, không phải là gạt người. Cho nên, nếu chúng ta muốn thông đạt thế xuất thế gian pháp, thông đạt tất cả Kinh, dùng phương pháp gì?

Một Kinh, đây là bí quyết. Các vị nghe tôi giảng “Mai Côi Kinh”, đó là ngoại giáo, nhưng tôi có thể thông, tôi tin tưởng đến chỗ của họ. Tôi cũng là thần phụ rất cao minh, tôi có thể giảng được rất rõ ràng tường tận, gọi là “xúc loại bàng thông”. Cho nên, quan trọng nhất là phải thông một Kinh. Đến trình độ nào mới thông? “Khê nhập cảnh giới” thì gọi là thông. Cái “khê nhập cảnh giới” này vẫn là không dễ hiểu. Dem Kinh này biến thành chính mình thì liền thông. Kinh này vẫn là của Thích Ca Mâu Ni Phật, bạn chưa có thông. Đạo lý trong Kinh biến thành tư tưởng kiến giải của chính mình thì tư tưởng liền thông rồi, giáo huấn trong Kinh biến thành lời nói hành vi của chính mình thì ngôn hạnh của ta thông rồi. Chỉ cần một cái thông rồi thì thầy đều thông hết.

Ngày trước lão sư Lý dạy học ở Đài Trung, tôi vô cùng cảm kích thầy. Ngày 29 tháng này ở Cổ Tấn, tôi phát khởi động thổ xây dựng Niệm Phật Đường Báo Ân. Xem thử có những đồng tu nào ưa thích đến nơi đó tham gia động thổ. Tôi dự định ngày 28 đến nơi đó ở một đêm, ngày 29 động thổ, ngày 30 quay về, ở nơi đó hai đêm. Tôi xây Niệm Phật đường này là Niệm Phật Đường Báo Ân. Tôi báo ân lão sư, cho nên ở đây có bốn cái kỷ niệm đường, có “Đại Sư Chương Gia kỷ niệm đường”, có kỷ niệm đường lão cư sĩ Lý Bình Nam (ngoại hiệu của lão cư sĩ Lý Bình Nam là “Tuyệt Lô”, thầy là Hòa thượng của tôi. Hòa thượng là thân giáo sư, cho nên tên của kỷ niệm đường đó là “Tuyệt Lô Hòa Thượng Kỷ Niệm Đường”), tiếp theo chính là “Đông Mỹ Tiên Sinh Kỷ Niệm Đường” và “Hàn Anh Kỷ Niệm Đường”, bốn cái kỷ niệm đường. Kiến trúc là chọn lấy kiến trúc của khách sạn, tương lai kinh doanh cũng là phương thức kinh doanh khách sạn, thế nhưng không thu phí. Người ở trong đó là người niệm Phật, không thu phí, thế nhưng cũng phải nộp một ít phí ăn uống, phí phục vụ, bởi vì nó giống như khách sạn vậy. Sáng sớm thức dậy có người thay drap giường cho bạn, cần phải cho nhân viên phục vụ đó một ít tiền, cho nên phí phục vụ, phí ăn uống thì phải nộp, phí phòng ở thì không cần phải nộp. Phòng ốc chúng ta chính mình xây. Đây là báo ân của lão sư.

Giáo học của lão sư, lợi ích mà chúng ta đạt được là quá lớn. Tôi ở Đài Trung mười năm, học năm bộ Kinh, cho nên bạn mới biết được cái gì gọi là “một môn thâm nhập”. Lão sư Lý đặc biệt quan tâm đối với tôi, cho phép tôi học mười năm như vậy, mười năm học năm bộ Kinh. Tôi học bộ thứ nhất là “A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung Kinh”, học bộ thứ hai là “Phật Thuyết A Di Đà Kinh”, học bộ thứ ba là “Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyện Phẩm”, bộ thứ tư là “Kinh Kim Cang”, bộ thứ năm là “Kinh Lăng Nghiêm”. “Kinh Lăng Nghiêm” là bản lĩnh trội nhất của tôi. Sau đó cả thầy Phật pháp Kinh luận Đại Tiểu thừa, tôi thầy đều không có chương ngại, tôi đều có thể giảng. Không chỉ Phật giáo không có chương ngại, Kinh điển của tất cả tôn giáo khác đến chỗ tôi đây đều là không có chương ngại, tôi đều có thể giảng. Hơn nữa tôi có sự tự tin, không thể nào giảng kém hơn so với truyền giáo sư của họ. Cho nên các vị nếu muốn học cái trí tuệ này, học cái năng lực này thì “một môn thâm nhập”. Tôi quyết không lừa dối các vị, đây là tổ tổ truyền nhau, quyết không phải là lừa gạt bạn. Thế nhưng nhất định phải Khê nhập cảnh giới. Không Khê nhập cảnh giới thì bạn không thể nào thông. Nếu chưa thông, chương ngại lớn nhất chính là tự tư tự lợi, cho nên tôi rất xem trọng đối với việc này, nhất định phải buông xả tự tư tự lợi. Mỗi niệm vì cả thầy Phật pháp mà nghĩ, vì tất cả chúng sanh khổ nạn mà nghĩ, bạn liền có thể được chư Phật hộ niệm, Bồ Tát gia trì. Không nên vì chính mình. Vì chính mình, đó là tai hại. Vì

chính mình là tâm luân hồi. Hành vi tạo tác của bạn, ngày ngày ở nơi đây học Phật pháp, giảng Kinh nói pháp, bạn là tâm luân hồi, bạn làm vẫn là nghiệp luân hồi, không chuyên được cảnh giới.

Tối hôm nay, tôi giảng hai giờ đồng hồ chỉ có một câu Kinh văn. Chúng ta ở chỗ này cũng làm một tổng kết, tổng kết một đoạn lớn phía trước đã nói. Các vị phải nghĩ tưởng nhiều, chăm chỉ học tập, tôi tin tưởng sẽ có sự giúp đỡ đối với mọi người.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết.

A Di Đà Phật.

## **Tập 231**

Chư vị Pháp sư, chư vị đồng tu!

Hôm nay là lần đầu tiên chúng ta giảng Kinh ở nơi này, bởi vì đạo tràng của Cư Sĩ Lâm hiện nay đang trong quá trình tiến hành xây dựng lại. Lý hội trưởng nói với tôi, công trình này đại khái cần đến hai năm rưỡi, cho nên đạo tràng tạm thời này của chúng ta cũng phải sử dụng trong hai năm rưỡi. Tuy là dựng lên một cách tạm thời, hôm qua tôi đến nơi này để xem, tôi cảm thấy rất vừa ý, không gian cũng rất thoáng đãng, so với giảng đường của Cư Sĩ Lâm dường như còn thoải mái hơn một chút. Tôi nghĩ mọi người cũng đều có cảm giác này. Nhưng có khả năng lúc thu âm thu hình sẽ bị một số tạp nhiễu, cho nên tôi nghĩ rằng, chúng ta làm vài lần thử nghiệm, rồi từ từ tìm cách cải thiện. Vì vậy, buổi tối hôm nay chúng tôi chỉ giảng một tiếng rưỡi thôi, sau đó tôi phải xem thử lại hiệu quả của việc ghi hình, nghiên cứu xem cải tiến như thế nào. Lúc tôi vừa đến đây, nhìn thấy được một cuộn băng được ghi âm ở Hong Kong ngày hôm trước, đó là “Lễ kỷ niệm bốn năm Hàn Quán Trưởng vắng sanh”, ngày 05 tháng 03. Chúng tôi ở Úc Châu ghi hình không được viên mãn, cho nên làm lại một cái băng mới tại Hong Kong. Tôi xem được một đoạn, cũng có thể tạm được, cho nên cuộn băng này có thể làm thành đĩa VCD để lưu hành. Chúng ta tu học, hoằng pháp dạy học, khái niệm cơ bản đều đã được báo cáo từ ở trong cuộn băng này. Về việc giới thiệu đoàn thể này của chúng ta, giới thiệu hoạt động của chúng ta đều là có sự giúp ích, vì vậy cuộn băng này có thể lưu hành.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “Phật cáo A Nan: “Pháp Tạng Tỳ kheo, tu Bồ Tát hạnh, tích công lũy đức, vô lượng vô biên”.**

Lần trước chúng tôi đã giảng đến chỗ này, hôm nay chúng ta xem tiếp theo:

**“U nhất thiết pháp, nhi đắc tự tại, phi thị ngữ ngôn phân biệt chi sở năng tri”.**

Chúng ta xem câu này. Câu này là kết quả của câu trước đó.

*“U nhất thiết pháp, nhi đắc tự tại”*, thật không dễ. *“Nhất thiết pháp”*, không những là Phật pháp, thế gian pháp, thế xuất thế gian hết thấy pháp đều có thể được đại tự tại. Đây không phải là quả báo thông thường, mà là quả báo cứu cánh viên mãn. Đây thuộc về cảnh giới của quả địa Như Lai. Đương nhiên là nhất thiết chúng sanh bao gồm bản thân chúng ta bên trong. Là một lòng hướng về, một lòng mong cầu, chúng ta muốn hỏi rốt cuộc có thể cầu được hay không? Tôi nói với các đồng học, đáp án là khẳng định được, quyết định là có thể cầu được, vấn đề ở chỗ bản thân chúng ta có chịu cầu hay không. *“Phật thị môn trung hữu cầu tất ứng”*, thế nhưng muốn cầu quả báo, nhất định phải hiểu được đạo lý. Như lý như pháp mà cầu, chúng ta nói là hợp tình hợp lý hợp pháp, không có ai mà không cầu được. Nếu như trái ngược với đạo lý, dùng sai phương pháp thì quả báo này không thể hiện tiền. Thế Tôn trên hội Lăng Nghiêm có nói: *“Nhân địa bất chân quả chiêu vu khúc”*, tuyệt đối không phải có cầu mà không có cảm ứng, chúng ta nhất định phải có cái nhân địa chân thật. Phía trước chỉ dạy chúng ta: *“Tu Bồ Tát hạnh, tích công lũy đức”*, trên thực tế thì chính là câu “tu Bồ Tát hạnh” này, quả báo mới có thể *“u nhất thiết pháp nhi đắc tự tại”*. Ý nghĩa của hai câu này, chúng ta cần phải nói nhiều một chút, có mối quan hệ quá lớn với chúng ta.

Ở trên “Kinh Lăng Nghiêm”, Phật nói: *“Thời kỳ Mạt Pháp, pháp nhược ma cường, tà sư thuyết pháp như Hằng hà sa”*. Những ai là tà sư, những gì là tà sư, chúng ta phải nhận biết rõ ràng. Đặc biệt phải nhận biết chính mình, chính bản thân mình chỗ tu là chánh pháp hay là tà pháp.

Viên Liễu Phàm tiên sinh trong “Liễu Phàm Tứ Huân” đã nói được rất hay. Ông giảng về thiện và ác, chúng ta có thể dùng nguyên tắc này để mà quan sát hết thấy pháp chánh và tà, để kiểm điểm sự tu học của chính chúng ta. “Chánh pháp” ở trong Phật pháp có chánh ở trong chánh, có tà ở trong chánh, có tà ở trong tà, có chánh ở trong tà, chúng ta không thể không biết được, không thể không phân biệt. Chúng ta hôm nay nhân duyên thù thắng, được thân người, nghe được Phật pháp, đặc biệt là nghe được đại pháp vô cùng thù thắng của Thế Tôn là “Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ”. Pháp là chánh, chúng ta dùng cái tâm như thế nào để học? Nếu như chúng ta dùng chân tâm, dùng chánh tâm mà học, đó là chánh ở trong chánh. Nếu như tâm chúng ta không chánh, vẫn còn xen tạp tự tư tự lợi, xen tạp danh vọng lợi dưỡng, xen tạp tham sân si mạn thì biến thành tà trong chánh, muốn ngay trong một đời này đạt được quả báo thù thắng viên mãn như vậy thì sẽ khó lắm.

Gần đây, hội trưởng và cư sĩ Lý tổng vụ của chúng ta đến viếng thăm Trung Quốc, cũng mới trở về ngày hôm kia, kể cho tôi nghe tình hình chuyến thăm Trung Quốc. Sau khi chúng tôi nghe xong, quả thật là vui buồn lẫn lộn, xem trở lại thì cả thế giới xã hội động loạn bất an. Chúng ta có chân chánh dẫn phát cái tâm giác ngộ hay không? Làm sao tiêu tai miễn nạn, làm sao tự độ độ tha, việc này chúng ta không thể không suy nghĩ. Chúng ta ngày hôm nay có được pháp duyên này thật không dễ dàng, nhất định phải có năng lực phân biệt tà và chánh. Những đạo lý này, trong các buổi giảng chúng tôi thường thường nói. Mặc dù thường nói, nói ra thì các vị đều có ấn tượng tương đối sâu sắc, đều hiểu, thậm chí là cũng nói được, nhưng mà cảnh giới hiện tiền, thói xấu cũ tập khí cũ lại phát tác nữa, nó không khởi tác dụng. Việc này thì khó rồi. Làm thế nào dạy chúng ta có thể nhận được thọ dụng Phật pháp chân thật? Việc này

nếu không chân chánh dụng công phu thì sẽ làm không được. Tu hành trong Phật pháp, Phật chỉ có thể chỉ dạy chúng ta, không thể giúp đỡ chúng ta tu hành.

Phật dạy bảo chúng ta tu hành, ý nghĩa của hai chữ “tu hành” này phải làm cho rõ ràng. Tu là tu chính, hành là hành vi. Tu tưởng kiến giải, ngôn ngữ, hành vi của chúng ta sai rồi, đem những hành vi sai lầm này tu chính trở lại, đó gọi là “tu hành”. Học Phật có thể áp dụng đến mức độ này thì bạn mới có được thọ dụng. Nếu như không thể áp dụng vào việc tu hành, bạn biết tụng Kinh, bạn biết giảng Kinh, biết giảng mà không thể hành, việc này không có tác dụng gì, không liên quan gì tới việc đoạn phiền não, chúng Bồ Đề, liễu sanh tử, xuất tam giới. Phải hiểu điểm này.

Ngày hôm qua tôi trở về, buổi tối có một vị cư sĩ đến thăm tôi và nói, gần đây có đến thăm Tịnh Tông Học Hội của chúng ta, xem qua ký túc xá nhìn thấy có rất nhiều đồng học đều không có xếp chăn mền, sau khi thức dậy thì để qua một bên. Người ta xem thường! Bạn ở trên giảng đài giảng Kinh có hay đi nữa, mà đời sống cá nhân của bạn cũng không bằng một người phàm phu bình thường thì làm sao có thể khiến người tôn kính bạn đây? Trên Kinh dạy chúng ta “tu Bồ Tát hạnh”, thế nào gọi là Bồ Tát hạnh? Hành vi trong cuộc sống của Bồ Tát là tấm gương tốt nhất cho hết thảy chúng sanh. Cho nên tôi thường nói, chúng ta khởi tâm động niệm, hành vi cuộc sống có thể làm thành tấm gương cho xã hội đại chúng hay không? Chúng ta thức dậy, chăn mền cứ vứt sang một bên, vậy thì có thể làm gương cho người không? Bạn cảm thấy tấm gương này có tốt không? Quần áo cởi ra cũng không cần móc vào vị trí, vứt bỏ tùy tiện; ăn cơm xong, chén đĩa có thể không rửa, khiến tôi nghĩ đến câu “*tà sư thuyết pháp như Hằng hà sa*”. Tà sư ở đâu vậy? Chúng ta có cái hành vi này chính là tà sư. Giảng Kinh thuyết pháp học được rồi, tương lai ra bên ngoài giảng Kinh thuyết pháp, bản thân chúng ta chính là tà sư. Tà sư không đâu xa. Chúng ta nghe rồi rất khó chịu, đây có phải là chúng ta dạy học đã bị thất bại rồi không? Tôi không thừa nhận tôi thất bại. Tại vì sao không thừa nhận? Bởi vì tôi không có dạy học, tôi dạy học thì mới xem là thất bại, tôi không có dạy học. Thời đại hiện tại này, Phật có đến cũng không thể dạy học. Tại sao vậy? Bây giờ nói dân chủ tự do mở cửa, ai chịu nghe ai? Con cái không nghe lời cha mẹ, học sinh không nghe lời thầy cô. Ngày nay xã hội đại loạn, loạn ở chỗ nào? Luân lý không còn nữa. Cái gì là luân lý? Luân lý là trật tự của xã hội, là quan hệ giữa người với người, quan hệ vợ chồng, quan hệ cha con, quan hệ anh em, quan hệ vua tôi, quan hệ bạn bè, ngũ luân này của chúng ta là giảng mối quan hệ người với người. Quan hệ giữa người với người này không phải do Thánh nhân đặt ra, bạn mà nói đây là do Khổng Lão Phu Tử chế định là bạn sai rồi, không phải vậy. Ai chế định vậy? Không có ai đặt ra, đây là mối quan hệ tự nhiên, hoàn toàn tương ứng với quan hệ của tự tánh, chúng ta gọi là “thiên đạo”. Thiên nhiên chi đạo, tự nhiên chi đạo, đại Thánh nhân họ đều hiểu rõ, họ là vì chúng ta mà đã nói ra, cho nên chúng ta phải hiểu được.

Chúng ta tại vì sao làm mất đi cái bản thiện bản chân này? Chúng ta là phàm phu, vô cùng đáng thương. Trên Kinh thường nói “người đáng thương xót”, những người đáng thương xót là ai? Là bản thân chúng ta. Đáng thương xót ở chỗ nào? Là không tiếp nhận giáo huấn của Thánh Hiền, từ nhỏ không có ai dạy chúng ta. Chúng ta không phải là Thánh nhân trời sinh, sao có cái đạo lý không bị tập khí của xã hội ô nhiễm chứ? Từ nhỏ lớn lên, nghe quen nhìn quen, đã làm mê mất bản tánh chúng ta. Chân

tướng mê mắt rồi, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều là nghiệp tội, cho nên chúng ta ở trong xã hội cho dù là có lòng tốt, giúp người làm việc tốt, nơi nơi đều gặp phải chướng ngại, không được tự tại. Đây là do duyên có gì? Bản thân chúng ta nhất định phải rõ ràng, nhất định phải minh bạch, cái gốc rễ cuộc là phát sinh từ chỗ nào? Chúng ta sống trong xã hội ngày nay nên phải tu học như thế nào, làm người như thế nào?

Tôi hy vọng các đồng tu tại gia chúng ta, chúng ta yêu quý những vị pháp sư trẻ tuổi này, hy vọng các vị có thời gian rảnh rỗi thì hãy đến ký túc xá của họ xem thử. Chăn mền của họ mà chưa gấp lại thì hãy giúp họ gấp lại. Ở nơi nào mà đồ đạc nằm bừa bộn, mọi người chúng ta hãy giúp họ thu dọn lại. Chúng ta cúi đầu hành lễ, hy vọng họ thành tựu, hy vọng họ trong tương lai có thể làm mô phạm cho đại chúng, hy vọng họ có thể giáo hóa chúng sanh. Chúng ta phải nghiêm túc phản tỉnh. Cuộc sống ở Singapore này tốt hơn cuộc sống thời đức Thích Ca Mâu Ni Phật mấy mươi lần. Chúng ta nghĩ xem, chúng ta có thể xứng với Thích Ca Mâu Ni Phật không, có thể xứng với lịch đại tổ sư truyền pháp hay không? Người tu đạo của ngày trước, không cần nói là người xuất gia, người tại gia tâm địa đều thanh tịnh, vọng niệm đều ít. Chúng ta từ sáng đến tối nghĩ ngợi lung tung, tâm không có đạo. Phải phản tỉnh nhiều hơn, không nên tạo thêm nghiệp tội nữa. Lời nói trên Kinh Phật, mỗi câu đều là chân thật, không có một câu nào giả dối. Như Lai thị chân ngữ giả, thực ngữ giả, như ngữ giả, bất cuồng ngữ giả, bất dị ngữ giả. Phật nói với chúng ta: *“Một hạt gạo thí chủ nặng như núi Tu Di, đời này không liễu đạo, mang lông đội sừng trả”*. Chúng ta ngày ngày có đem câu nói này nghĩ qua vài lần hay không? Một đời này chúng ta không thể thành tựu, ngoài việc đọa ba đường ác ra, tương lai vẫn phải trả nợ, nhất âm nhất trắc đều không thể thiếu, nhân quả thông ba đời.

Học Phật tu Bồ Tát hạnh từ chỗ nào mà tu? Câu đầu tiên trong Tịnh Nghiệp Tam Phước dạy chúng ta: *“Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”*, chúng ta hãy suy nghĩ, bốn câu nói này đã làm được hay chưa? Chúng ta từ Trung Quốc đi đến Singapore, không ở bên cạnh cha mẹ, làm sao hiếu dưỡng? Đạo nghiệp, học nghiệp, đức hạnh của bạn được xã hội đại chúng tán thán, đó chính là hiếu dưỡng. Chúng ta có làm được hay chưa? Chăm chỉ nỗ lực mà tu học, khai ngộ rồi, chứng quả rồi, vãng sanh rồi, làm Bồ Tát, làm Phật rồi, đây là hiếu dưỡng, đây là chân chánh hiếu thân tôn sư. Từ chỗ nào bắt đầu học? Phật đã giảng rất là cụ thể, từ Thập thiện nghiệp.

**“Không sát sanh”**, không những không thể tổn hại đến sinh mạng của hết thảy chúng sanh, khiến cho chúng sanh vì ta mà sinh phiền não thì chúng ta sai rồi. Chúng ta có một cái ý niệm tổn hại đến người khác đều là thuộc về tâm sát. Tuy bạn không có hành vi này, nhưng bạn có ý niệm này, mà trong giới luật Đại thừa, có cái ý niệm này là phá giới, là phạm giới. Giới Tiểu thừa là luận hành vi, bạn không có cái hành vi này, có cái ý niệm này vẫn chưa phạm giới. Giới Đại thừa là luận tâm, không luận sự. Bạn có ý niệm này thì bạn phá giới, thì bạn phạm giới. Cho nên, chúng ta hãy suy nghĩ, Phật đã dạy cho chúng ta như thế nào, chúng ta nên phải tu học như thế nào. Chúng ta có ác ý hủy báng người, hãm hại người, vô tình hay cố ý chướng ngại người khác đều là thuộc về giới sát. Giới hạnh, chư vị đọc “Tứ Phần Luật Tạng” thì mới hiểu được. Càng nghiên cứu kỹ càng, càng khó trì. Nhưng chư Tổ sư Đại đức từ xưa đến nay, bất luận

là một tông nào một phái nào, họ đều là người tái lai, không ai không dạy người từ căn bản mà tu, tu từ căn bản, nắm được tổng cương lĩnh của tu học.

Căn bản tu là tu từ đâu? Từ tâm mà tu, từ nơi khởi tâm động niệm mà tu, chính là tổng cương lĩnh mà Thế Tôn đã nói với chúng ta ở trong “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh”: **“Ngày đêm thường niệm thiện pháp”**, tâm chúng ta thiện; **“tu duy thiện pháp”**, tu tướng chúng ta thiện; **“quán sát thiện pháp”**, ngôn hành của chúng ta thiện; **“bất dung hào phân bất thiện gián tạp”**. Chúng ta trong thuận cảnh, trong thiện duyên (thiện duyên chính là chung sống với hết thầy người thiện), chúng ta sẽ tu thiện. Việc này thì tương đối dễ, người khác đối với ta rất thiện, ta cũng thiện để báo đáp người khác. Khi ở trong ác duyên, hoàn cảnh xấu xa, đều là người ác, chúng ta vẫn là phải dùng sự chân thành chí thiện để đối người tiếp vật. Người khác hủy báng chúng ta, người khác hãm hại chúng ta, chúng ta hiểu được đó là hiểu lầm, đó không phải bản tánh của họ, bản tánh của họ là thiện, chỉ là hiểu lầm, đối với ta họ không hiểu. Nếu như chân chánh hiểu rõ minh bạch, ta tin rằng họ tuyệt đối sẽ không nhục mạ ta, tuyệt đối sẽ không hãm hại ta, cho nên vì hiểu lầm mà sinh ra. Thậm chí là họ giết hại ta, như Nhẫn Nhục tiên nhân bị vua Ca Lợi cắt xẻ thân thể, một cái ác niệm đều không có. Tại sao vậy? Nhẫn Nhục tiên nhân biết rằng vua Ca Lợi hiểu lầm với ông, không hiểu được chân tướng sự thật, cho nên tạo thành việc đáng tiếc này. Nếu như mà vua hiểu rõ chân tướng sự thật, Vua Ca Lợi nhất định sẽ thành khẩn lễ bái với Nhẫn Nhục tiên nhân, cầu pháp với ông. Đây là đạo lý nhất định. Vì vậy, đối với nghịch cảnh ác duyên đều bất biến thiện tâm, bất cải bản thiện, công phu tu hành của chúng ta mới đắc lực.

Gặp phải người khác hãm hại chúng ta, gây phiền phức cho chúng ta, chúng ta liền có tâm oán hận, vậy bạn vẫn là phàm phu, bất luận bạn tu có tốt đến đâu, bạn không có công phu, bạn đọc Kinh có nhiều hơn nữa, đọc thuộc hơn nữa cũng không có ích gì, cảnh giới hiện tiền bạn cũng không có khác với phàm phu, bạn vẫn còn dùng cái tâm luân hồi tạo ra cái nghiệp luân hồi. Công phu đắc lực phải xem ở chỗ này. Xác xác thực thực trong bất kỳ cảnh giới nào, trong bất kỳ hoàn cảnh nào, đều có thể giữ gìn cái tâm thuần thiện bất biến, công phu của bạn mới xem là đắc lực. Công phu như vậy niệm A Di Đà Phật mới có thể vãng sanh. Bạn sẽ hỏi tôi vãng sanh đến phẩm vị gì? Tôi nói bạn biết, phẩm vị không cao, sanh Phạm Thánh Đồng Cư độ, bởi vì cái công phu này trong Tịnh Độ tông chúng ta nói là “công phu thành phiền”, xem như bạn có thành tựu. Phiền não tuy không có đoạn, nhưng bạn có thể chế phục được thì công phu của bạn đắc lực. Người như vậy niệm Phật khẳng định vãng sanh. Bạn không có công phu này, bạn một ngày niệm mười vạn tiếng Phật hiệu, niệm hai mươi vạn tiếng Phật hiệu đều không thể vãng sanh. Lời này không phải do tôi nói, cổ Đại đức nói: **“Đau mòn rất hòng cũng chỉ uống công”**. Tại sao vậy? Khẩu thiện, tâm bất thiện, hạnh bất thiện thì không thể vãng sanh.

Sau khi ngủ thức dậy mà chán mèn không xếp lại thì không thể vãng sanh, bất thiện. Tây Phương Cực Lạc Thế giới người người đều là người thiện, bạn thức dậy mèn cũng không xếp, bạn không đủ tư cách để đến Thế giới Cực Lạc. Không nên coi đây là việc nhỏ nhặt, việc nhỏ sẽ làm lỡ mất việc lớn vãng sanh. Mỗi việc nhỏ nhặt đều phải làm thành tấm gương tốt cho xã hội đại chúng, bạn mới có thể vãng sanh. Nên nhớ, Thích Ca Mâu Ni Phật giới thiệu với chúng ta Thế giới Cực Lạc là thế giới gì? **“Chư thượng**

*thiện nhân câu hội nhất xứ*”. Cái gì là thượng thiện? Chính là tiêu chuẩn Phật nói trong “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh”: “*Trú dạ thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, bất dung hào phân bất thiện gián tạp*”, đây chính là thượng thiện. Chúng ta tu sửa chính mình, không phải vì người khác, thật sự mong cầu một đời này đi đến Thế giới Cực Lạc, vậy thì chúng ta không thể không thật làm. Thiếu một tư hào, bạn sẽ đi không được. Cho nên, người niệm Phật thì nhiều, người vãng sanh thì ít, nguyên nhân là tại chỗ này. Năm xưa tôi ở Đài Trung cầu học, Lão cư sĩ Lý Bình Nam thường giảng: “*Một vạn người niệm Phật, chân thật có thể vãng sanh chỉ có hai - ba người*”. Câu nói này đã cho chúng ta sự cảnh giác rất cao, ta có phải là thuộc số hai - ba người trong một vạn người này hay không? Cho nên mới nói là “*chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*”. Những lời mà chư Đại đức nói đều là lời chân thật, đều là lời lợi ích cho chúng ta, chúng ta không thể hiểu sai cái ý này.

**“Không trộm cắp”**, vẫn còn mảy may ý niệm chiếm tiện nghi của người là bạn vẫn còn có tâm trộm cắp, tâm của bạn không thanh tịnh.

**“Không dâm dục, không tà dâm”**, chỉ cần còn có chút tư hào ý niệm thì bạn sẽ không ra khỏi dục giới. Trong lục đạo, không thể ra khỏi dục giới, bạn làm sao có thể vãng sanh đến Cực Lạc Thế giới đây?

Khẩu nghiệp là dễ phạm nhất, cho nên Phật trong “Kinh Vô Lượng Thọ” đem khẩu nghiệp đặt lên hàng đầu tiên: “*Thiện hộ khẩu nghiệp bất cơ tha quá*”, sau đó mới nói thiện hộ thân nghiệp, thiện hộ ý nghiệp. Từ thứ tự sắp xếp đó, chúng ta sẽ hiểu được Phật đã tận tình khuyên bảo. Chúng ta qua lại với hết thầy người, vẫn còn có vọng ngữ không? Vẫn còn có cái tâm lừa dối người hay không? Vẫn còn có cái ý này, vẫn còn cái hành vi này là chúng ta sai rồi. Tại sao những việc làm ra không dám nói với người khác? Đương nhiên là những việc bạn làm không có thể diện, không quang minh, nên mới không dám nói với người. Nếu như chính mình tâm địa hành vi quang minh lỗi lạc, làm gì có việc không thể nói với người? Tâm địa của chư Phật Bồ Tát quang minh lỗi lạc, thanh tịnh, bình đẳng, đây là bản thiện, tự tánh bản lai là Như thị. Học Phật không có gì khác, khôi phục bản tánh mà thôi.

**Lưỡng thiệt, khiêu khích thị phi**, cái lỗi lầm này vô cùng vô cùng nghiêm trọng. Một cái đoàn thể, đoàn thể hòa hợp, mãi mãi bị loại người này phá hoại, ở trong đó đặt điều sinh sự, chuyên môn nói thị phi. Có một số là cố ý, có một số là vô ý, bất luận là bạn vô tình hay cố ý, bạn phá hoại cái đoàn thể này thì lỗi lầm của bạn nặng rồi. Chúng ta gặp phải những người này phải làm sao? Cổ đức dạy cho chúng ta: “*Văn nhân chi ác*”. Người ta ở nơi đó nói lời xấu, ở nơi đó phê bình người, như nghe tên của cha mẹ, tai có thể nghe, miệng không thể nói. Đây là người xưa, đây không phải người hiện tại. Biết được người xưa đối với tên của cha mẹ cũng không dám gọi, tị húy, đây là cung kính đối với cha mẹ. Hiện nay là dân chủ tự do mở cửa, không còn nữa, họ tên của cha mẹ, con cái cũng gọi tùy tiện. “*Ba của con tên họ là gì vậy?*”. “*Ba con tên là...*”, nói ra cả tên và họ. Thời xưa là không thể được, ngày xưa chính là công việc nhà nước, nghĩa là trên là chữ gì, dưới là chữ gì, phải dùng trên dưới tách ra. Đây là bày tỏ sự tôn kính. Nhưng tinh thần này, ý nghĩa chúng ta phải hiểu, người khác đang châm chích thị phi, chúng ta nghe thấy những lời này, tai chúng ta nghe thấy xong, quyết định không thể đồn rao, tốt nhất là nghe được những lời này lập tức liền tránh đi, không nên



nghe thêm nữa, vậy thì tốt. Bản thân chúng ta xử sự đối người tiếp vật, nếu như không hiểu được những đạo lý này, không biết thận trọng hành sự, mãi mãi tự mình tạo rất nhiều rất nhiều tội nghiệp mà chính mình cũng không biết. Phá hoại một tăng đoàn, một đoàn thể Phật giáo, tội nghiệp này là đọa A Tỳ địa ngục. Việc này Phật ở trong Giới Kinh đã nói đi nói lại không biết là bao nhiêu lần. Người khác làm sai sự tình, họ có trách nhiệm nhân quả của họ, họ đọa lạc là sự việc của họ. Chúng ta nghe thấy, nhìn thấy rồi, lại đi khắp nơi nói lung tung, họ đọa địa ngục, ta cũng chung một đường với họ. Đây là hồ đồ mà ra như thế, không phải người thông minh. Người thông minh làm gì lại đi làm việc ngu ngốc này? Tăng đoàn Như thị, không phải là đoàn thể Phật giáo cũng phải Như thị. Châm chích thị phi chung quy không phải là một việc đức hạnh gì, đó còn là việc thất đức, hà cớ gì lại làm? Người Trung Quốc chúng ta ngày xưa có một câu nói rất hay: “*Người nói chuyện thị phi chính là người thị phi*”. Chúng ta gặp phải những người này phải đặc biệt cẩn thận. Tại sao vậy? Trước mặt ta nói chuyện thị phi của người khác, chắc chắn khi ở trước người khác sẽ nói chuyện thị phi của ta, cho nên ta đối với họ nhất định phải giữ khoảng cách xa, “*kính nhi viễn chi*”. Đây là quân tử, ta tôn kính đối với họ, nhưng ta giữ khoảng cách xa đối với họ. Cố gắng giảm bớt tạo nghiệp. Xã hội hiện nay, những người gây rắc rối đã quá nhiều quá nhiều, cho nên thiên hạ đại loạn, tai nạn liên tục. Ai tạo vậy? Chính là những người này tạo ra. Cho nên chúng ta phải chú ý cẩn thận, chúng ta có thuộc trong số những người này hay là không?

Ác khẩu, nói lời thô lỗ, khiến người khác nghe xong oán hận, đối với chính mình cũng sẽ tạo nên bất lợi, bạn làm được việc tốt như thế nào, không có ai giúp đỡ bạn, bạn đã trong vô tình kết cái ác duyên với rất nhiều người rồi.

Ỗ ngữ, lời ngon tiếng ngọt lừa người.

Khẩu - bốn loại lỗi lầm này quyết định phải giới trừ.

Ý bên trong, tham lam, sân giận, ngu si càng nên tìm phương pháp đoạn dứt. Phật dạy chúng ta dùng phương pháp gì để đoạn tham sân si? Phật dạy chúng ta dùng Giới Định Huệ. Tinh thần của giới luật chính là thủ pháp, bất luận là làm việc gì, nhất định phải giữ pháp.

Cái đầu tiên trong việc giữ pháp là phải giữ quốc gia chi pháp. “*Anh Lạc Giới Kinh*”, Phật dạy bảo chúng ta: “*Bất lậu quốc thuế, bất phạm quốc chế*”. Do đây mà biết, hết thảy chúng sanh đều muốn tìm hết cách để có thể giảm bớt tiền thuế, đây chính là cái tâm ăn trộm thuế. Điều mà người hiện nay nói rằng “*tìm kẽ hở của pháp luật*”, “*trốn thuế*”. Phật không phải dạy chúng ta như vậy, Phật dạy bảo chúng ta phải thật thà trung thực mà nộp thuế. “*Không phạm quốc chế*”, nhất định không vi phạm luật pháp quốc gia, không làm trái quy định pháp lệnh của quốc gia. Trì giới có thể đoạn tham, thiên định có thể phá sân hận. Cái tâm sân hận này là cực độ của sự động loạn, chúng ta phải dùng định công để dứt trừ đi những vọng niệm này, đem sự phẫn nộ này trừ bỏ.

Trí huệ phá ngu si. Phật đã đem phương pháp này chỉ dạy cho chúng ta rồi, chúng ta phải thực hiện như thế nào? Phương pháp thực hiện thì rất nhiều, chỗ gọi là “*tám vạn bốn ngàn pháp môn*”, “*vô lượng pháp môn*”. Pháp là phương pháp, môn là con

đường. Vô lượng vô biên pháp môn chẳng qua cũng chỉ là áp dụng Giới Định Huệ tam học mà thôi. Ngày nay đồng học chúng ta tu Tịnh Độ, chúng ta dùng phương pháp niệm Phật, đọc Kinh. Nhập môn nhất định phải từ học tập mà bắt đầu. Nhập môn phải học giáo, đọc tụng nghiên cứu Kinh điển. Mỗi một câu, mỗi một đoạn ở trong Kinh điển, đạo lý của nó, ý nghĩa của nó, giáo huấn của nó, chúng ta đều phải hiểu rõ, đều phải ghi nhớ. Trong cuộc sống sinh hoạt thường ngày, khởi tâm động niệm phải dùng đạo lý ở trong Kinh điển giáo huấn để làm tiêu chuẩn, ta động cái ý niệm này có hợp đạo lý hay không? Nếu không hợp đạo lý, sai rồi thì cái ý niệm này lập tức phải bỏ đi. Ta nói những lời này có phù hợp với giáo huấn trong Kinh điển không? Ta nên nói hay không? Việc này, ta có nên làm hay không? Thấy thấy đều lấy Kinh điển ra làm tiêu chuẩn, tương ứng với Kinh điển thì là thiện, không tương ứng với Kinh điển thì là ác. Tác dụng của Kinh điển là gì vậy? Tuyệt đối không phải niệm để cho Phật Bồ Tát nghe, họ không cần nghe những lời này. Chúng ta học tập Kinh điển, đọc tụng Kinh điển, tác dụng thật sự là dùng Kinh điển để tu chính tư tưởng, kiến giải, ngôn ngữ, hành vi của chúng ta. Tác dụng chính là cái này, đây mới là không mê tín. Tuyệt đối không phải nói tụng Kinh thì Phật Bồ Tát sẽ hoan hỷ, tụng cho họ nghe. Hôm nay đã tạo ra thêm nhiều ác nghiệp, trở về tụng vài quyển Kinh thì Phật Bồ Tát sẽ tha thứ cho bạn, thì sẽ tiêu tội nghiệp cho bạn, đó là lừa mình dối người, nhất định không có cái đạo lý này. ***Kinh luận là để tu chính tư tưởng kiến giải của chúng ta. Giới luật là để tu chính hành vi, ngôn ngữ của chúng ta.*** Chúng ta phải đem tác dụng của nó làm cho rõ ràng minh bạch. Nhất định phải ghi nhớ, cuộc sống ở thế gian này thì quá ngắn ngủi. “Kinh Bát Đại Nhân Giác” vừa mở đầu là: “*Thế gian vô thường, quốc độ mong manh*”. Tôi giảng Kinh ở Hồng Kông lần này, đối diện với thính chúng, tôi vô cùng cảm khái mà nói: “*Tôi lần đầu tiên đến Hồng Kông giảng Kinh là năm 1977 (25 năm trước), một nửa số thính chúng lúc đó giờ đã không còn nữa rồi*”.

A Di Đà Phật...

## **Tập 232**

Khi tôi đi đến Hong Kong đã quen biết được một số vị pháp sư, những vị pháp sư ấy bây giờ một nửa đã không còn, qua đời rồi. Nhớ lại tình hình giảng Kinh vào lúc ấy, thật là giống như mới chỉ ngày hôm qua vậy. Một trăm năm rất ngắn ngủi, thật là như cái chớp mắt, một Sát Na thì đã không còn, hà tất gì ở trong cuộc đời này tạo tác tội nghiệp chứ? Người thông minh, người có trí tuệ phải nhớ kỹ. Phật ở tại chỗ này nói với chúng ta “*tích công lũy đức*”, tại sao vậy? Công đức là thứ bạn mang theo được. Đây là sự thật. Làm nhiều việc tốt, tận tâm tận lực làm những việc tốt này cho xã hội, làm những việc tốt này cho chúng sanh, đây đều là thứ bạn có thể mang theo được. Thế nào là việc tốt? Mặc áo, ăn cơm, trải chiếu đều là việc tốt. Không nên cho rằng, đây là việc nhỏ nhặt, đây là việc của riêng tôi, không liên quan đến người khác, vậy là bạn đã sai rồi. Nếu như chúng ta chân thật hiểu được Phật pháp Đại Thừa, thì biết chúng ta khởi tâm động niệm, nhất cử nhất động là tận khắp hư không biến pháp giới. Đây là sự thật. Bồ Tát biết rõ, một số nhà khoa học lớn trên thế giới hiện nay cũng biết rõ. Chúng ta khởi một ý niệm, ở trong cái tâm này đều có sóng chấn động. Chúng ta nói chuyện thì có làn sóng của âm thanh, động tác của chúng ta cũng có làn sóng như

vậy, làn sóng này đều lan khắp hư không pháp giới. Nếu bạn nói, đối với người khác, với xã hội, với chúng sanh không ảnh hưởng gì là sai rồi. Một người chân chánh muốn học Phật, một con người học Phật thật sự là trong tâm của mình rất thanh tịnh, muốn gánh trách nhiệm đối với xã hội, đối với thế giới này và đối với cả hư không pháp giới. Cái đạo nghiệp một đời này chúng ta không khó thành tựu. Một người chân chánh giác ngộ, chân chánh minh bạch, thì người này gọi là Bồ Tát. Không minh bạch, không liễu giải, đó là phàm phu.

Chúng ta dùng lời khác để nói, hiện nay chúng ta tu hành, cái cửa ải đầu tiên, bây giờ gọi là “thất cô chai”, thất cái cô chai này, không có cách gì đột phá, cho nên bất luận tu thế nào cũng không hề tiến bộ. Cái cửa ải đầu tiên này là gì vậy? Tự tư tự lợi. “Ngã tướng”, “ngã kiến” giảng ở trong “Kinh Kim Cang”, “ngã chấp” giảng trong Kinh Đại Thừa, “thân kiến” giảng trong kiến tư phiền não, cái cửa ải này không thể đột phá thì việc tu học của chúng ta, bất luận chúng ta dụng công thế nào thì cũng chỉ ở bên ngoài, không vào được cửa Phật. Bạn nên biết rằng, buông bỏ tự tư tự lợi, chân chánh làm đến vô ngã tướng, vô ngã kiến như trên “Kinh Kim Cang” nói, thì bạn mới bước vào cửa Phật, bạn mới nhập Phật môn. Cái cửa ải này mà bạn không thể đột phá, bạn là đang ở ngoài cửa Phật, bạn chưa bước vào cửa. Đây là lời thật, một chút cũng không giả. Ở ngoài cửa Phật thì bạn làm sao có thể thành tựu, bạn làm sao có thể có tiến triển? Cho nên, tôi thường thường khuyên bảo đồng tu: *“Nếu các vị muốn chân chánh có thành tựu, nhất thiết phải buông bỏ tự tư tự lợi”*.

Phương pháp của Đại thừa cao minh hơn Tiểu thừa, thật sự cao minh hơn rất là nhiều. Đại Thừa dạy chúng ta đem cái ý niệm này chuyển lại, đem cái ý niệm này sửa trở lại, trước đây niệm niệm đều là vì chính mình, bây giờ giác ngộ rồi, minh bạch rồi thì niệm niệm vì chúng sanh, niệm niệm vì xã hội. Khi ý niệm vừa chuyển trở lại thì bạn nhập môn. Tuy là đã chuyển lại rồi, qua hai hôm thì lại quay đầu, lại tự tư tự lợi rồi. Việc này không sợ. Vì sao? Bạn là phàm phu, tập khí rất nặng, cứ tiến tiến thoái thoái, ở ngay cái cửa ải này không biết đã tiến tiến thoái thoái bao nhiêu lần mới trở thành bất thoái, mới thật sự đứng vững cái chân lại. Vì thế, cái tiến tiến thoái thoái ấy là hiện tượng tốt. Nhất thiết không nên cho rằng *“tôi vẫn còn thoái tâm, thôi đi, không học nữa”*, vậy thì bạn sẽ thoái lui đến tận đáy. Sự việc này giống như là bơi thuyền ngược nước vậy, phải tiến thoái bao nhiêu lần thì chân bạn mới có thể đứng yên. Sau khi đứng vững thì thuận buồm xuôi gió. Cửa ải khó khăn này vô cùng vô cùng không dễ đột phá, nhưng mà không đột phá thì không được, không đột phá thì không thể thành tựu, cho nên không thể không đột phá. Phải hạ công phu ngay chỗ này.

Học giảng Kinh không khó. Các vị các đồng học tại nơi này cùng với tôi chung một chỗ, các vị đều đích thân thể hội được. Ngày trước tôi ở Đài Trung học giảng Kinh với lão sư Lý, mất khoảng thời gian bao lâu? Nói các vị biết, chỉ một tháng. Trong một tháng, mỗi một tuần lễ lên lớp một lần, cho nên chỉ năm lần học. Bây giờ chúng ta mỗi tuần lên lớp năm ngày, vậy thì khó khăn gì? Khó là ở chỗ làm sao buông xuống tự tư tự lợi. Cái này quá khó, đây thì không phải cái công phu ngắn hạn. Khi tôi mới bắt đầu học Phật, vị lão sư đầu tiên là Chương Gia Đại Sư, Chương Gia Đại Sư ngày đầu tiên đã dạy tôi “nhìn thấu, buông xuống”. Ngài cho tôi thời gian sáu năm. Thật không dễ dàng! Thời gian sáu năm của tôi chính là tiến tiến thoái thoái, có đứng yên lại hay không? Vẫn là không đứng yên lại được, chẳng qua là tiến tương đối nhiều mà thoái

thì tương đối ít, cảm ứng liền hiện tiền. Tôi nói với các đồng tu, tôi phải mất 30 năm công phu thì tôi mới chân thật có thể đứng yên trở lại, không bị thôi lui nữa. Cho nên, tôi không phải người thượng căn. Xem Đại đức xưa nay, người ta ba năm, năm năm thì thành tựu, 8 năm, 10 năm thì thành tựu; 20 năm, 30 năm thành tựu thì cũng có, nhưng ít. Chúng ta làm lâu đến như vậy mới đứng vững chân lại, thực thực tại tại, không dễ dàng. Tại vì sao? Xã hội ngày nay sức mạnh của sự mê hoặc quá lớn. Sự mê hoặc này chính là ma chướng. Sức mạnh của ma quá lớn. Bạn hãy mở to mắt mà xem, tất cả thứ mà bạn nghe, tất cả thứ mà bạn tiếp xúc, toàn là ma chướng. Cái gì là ma chướng? Toàn là tăng trưởng tham sân si mạn của bạn, phàm là thứ tăng trưởng tham sân si mạn thấy đều là ma chướng. Chúng không phải giúp đỡ bạn tăng trưởng tâm thanh tịnh, không phải giúp đỡ bạn tăng trưởng tính bình đẳng, chúng giúp đỡ bạn tham sân si mạn, giúp đỡ bạn tạo tác hết thấy ác nghiệp, giúp đỡ bạn mê hoặc điên đảo. Chúng ta nhất định phải biết cẩn thận đề phòng.

Làm sao để phòng ngừa? Tôi thường thường chỉ bảo đồng học không xem báo, không đọc tạp chí, không xem ti vi, không nghe truyền thanh. Vì sao vậy? Phòng ngừa ô nhiễm. Con người chúng ta học Phật ở cái thế gian này chỉ có một mục đích là cầu sanh Tịnh Độ, những sự việc thế gian khác đều có thể không cần biết đến, ta muốn biết nhiều sự việc như vậy để làm gì? Còn có một số chúng sanh, bên trong Phật môn cũng không ngoại lệ, không những họ không hiểu để ngăn ngừa, họ còn ngày ngày nghe ngóng, e sợ không được biết, vậy thì có cách gì chứ? Đi nghe khắp nơi, đây là thị phi nhân ngã. Chúng ta biết được, tương lai của họ quyết định ở tam ác đạo. Tuy rằng ra vẻ là người niệm Phật, làm ra cái dáng vẻ rất là giống, họ quyết định không thể vắng sanh. Phải hiểu những đạo lý này. Sự thực chân tướng phải hiểu biết, phải rõ ràng, sau đó chúng ta chăm chỉ nỗ lực tu học.

Chỉ cần đem thập thiện nghiệp đạo tu thành rồi, “*ư thất thiết pháp nhi đắc tự tại*”, bạn không được đại tự tại, nhưng có thể được cái tiểu tự tại rồi. Đây là thật. Nếu như bạn có thể giảng “Kinh Vô Lượng Thọ”, chăm chỉ học tập đạo lý phương pháp ở trong đó, vậy chúc mừng bạn, bạn được đại tự tại. Tại vì sao? Tiêu chuẩn ở bên trong Kinh này cao hơn với Thập Thiện Nghiệp Đạo quá nhiều quá nhiều. Thập Thiện Nghiệp Đạo là cho học sinh nhà Phật sơ cấp, cho học sinh mới nhập môn; “Kinh Vô Lượng Thọ” là cảnh giới của Phổ Hiền Bồ Tát, không phải Bồ Tát bình thường, là cảnh giới tu học Phật pháp cao nhất, chỗ bạn được tự tại cùng với chư Phật Như Lai không có sai khác. Vậy phải tu cái gì? Ở trong các Kinh điển tuy nói nhiều, nhưng tổng quy nạp không nằm ngoài Phổ Hiền Bồ Tát thập đại nguyện vương. Đây là 10 cương lĩnh, là pháp tu hành thượng đẳng, không phải sơ học. Chúng ta hôm nay cũng phát đại nguyện, cũng phải học, nhưng học suốt cả một đời mà không giống. Tại sao học không giống được? Không nên móng, nên bạn học không được giống. Cái này phải hiểu rõ. Phổ Hiền thập nguyện cũng giống như nền giáo dục trong nhà trường của chúng ta hiện nay, đó là lớp tiên sĩ, là viện nghiên cứu, còn thập thiện nghiệp đạo là nhà trẻ, là lớp một tiểu học, khác xa quá lớn. Nếu chúng ta không học từ lớp một tiểu học, học tiểu học, học trung học, học đại học, lại học viện nghiên cứu, theo thứ tự như vậy thì không có vấn đề. Còn muốn học lên viện nghiên cứu lấy học vị tiến sĩ, đây đương nhiên lấy không được. Thứ tự này là thứ tự của tự nhiên, quyết không phải người tạo ra. Mọi người phải suy nghĩ cho nhiều. Nếu như chúng ta hôm nay nói Tiểu thừa không cần tu nữa, những thứ sơ học không cần phải tu, bồng chốc thì tu Đại thừa, tu Thượng thừa nhất,

Phổ Hiền hạnh nguyện là Thượng thừa nhất, đây không phải là đã thăng lên làm Phật rồi sao? Bạn làm thử xem, bạn có thể tu thành tựu hay không? Cũng giống như việc đi học, tôi không muốn học tiểu học, không cần học trung học, tôi trực tiếp học nghiên cứu sinh, học lớp tiến sĩ, không tốt nghiệp lớp tiến sĩ, không cần phải vội, tôi lưu ban, tôi bằng lòng học ở lớp tiến sĩ này 10 năm, học 20 năm, xem xem có thể tốt nghiệp được hay không? Vẫn là tốt nghiệp không được, học thức căn bản không có, có giảng với bạn thế nào cũng không thông. Nếu như có thể giảng thông, quốc gia hà tất đặt ra tiểu học, trung học, đại học, phí phạm bao nhiêu là tiền bạc? Cứ lập thẳng ra cái lớp tiến sĩ thì được rồi. Không thể được, không có cái đạo lý như vậy. Chúng ta nhất định phải hiểu được.

Tôi hiện nay tại Úc Châu mở cái lớp nhỏ này, các vị đều biết, những người xuất gia ở thư viện có pháp danh lót chữ “Ngộ”, mười mấy người đều học cả. Họ là từ ở đâu mà học? Từ “Đệ Tử Quy”, từ “Tam Tự Kinh” mà học. Đây là do tôi dạy. Đại Thừa Kinh luận thì tạm thời để sang một bên, trước tiên học mẫu giáo, từ từ lại học lên cao, bỏ ra 10 năm, 20 năm vẫn có thể thành tựu, thật sự thành tựu. Không bèn rẽ từ chỗ này, cho dù học giảng được “Kinh Vô Lượng Thọ”, bạn giảng được 10 năm, giảng được 20 năm, bạn vẫn là không có gốc rễ, bạn vẫn là còn trôi dạt, nói cách khác, bạn đoạn không được phiền não, bạn đoạn không được tập khí. Chỉ cần tập khí phiền não đoạn không được, bạn sẽ rất khó thoát ly lục đạo luân hồi. Vì sao vậy? Tâm luân hồi, tâm luân hồi học Phật vẫn là tạo nghiệp luân hồi. Việc này phải hiểu. Chân chánh phải phát tâm, đi con đường hoằng pháp lợi sanh kế thừa huệ mạng Phật này không thể không từ trên phương pháp căn bản mà hạ công phu. Lớp này của chúng tôi tuy là không dạy “Đệ Tử Quy”, không dạy “Tam Tự Kinh”, bản thân phải thường thường tra cứu, thường thường đọc tụng, làm thêm một chút bài tập bổ sung, nhưng mà tu hành quyết định là phải từ “Tịnh Nghiệp Tam Phước” hạ công phu. Tịnh Nghiệp Tam Phước văn tự không nhiều, ba điều mười một câu, mười một câu này thì đã bao gồm toàn bộ “Đệ Tử Quy” và “Tam Tự Kinh”. Phía trước chỗ đã giảng một đoạn lớn. Chúng ta không học làm sao hành?

Trong những lúc giảng tôi thường có nói, giáo học của Phật pháp quy nạp trở lại chỉ có ba sự việc. Việc thứ nhất dạy cho chúng ta mối quan hệ người với người, bạn hiểu được làm người thế nào. Quan hệ của người với người chính là nhà Nho đã giảng “Ngũ Luân”, “Ngũ Thường”. Khoa mục thứ hai là giảng cho chúng ta về quan hệ người với hoàn cảnh tự nhiên. Trong nhà Nho giảng “nhân dân ái vật”, Phật giảng được thấu đáo, giảng được tường tận. Khoa mục thứ ba là dạy bảo chúng ta quan hệ giữa người và thiên địa quỷ thần, cũng chính là nói, quan hệ với hư không pháp giới hết thấy chúng sanh. Ba cái quan hệ này thấy đều làm được rõ ràng, làm minh bạch rồi thì gọi là thành Phật, thành Bồ Tát. Đây là đại học vấn. Hết thấy làm rõ ràng, làm minh bạch rồi, mới chân thật khẳng định, chân thật công nhận hư không pháp giới hết thấy chúng sanh cùng bản thân là một thể, quan niệm của bạn, cách nghĩ, cách nhìn của bạn sẽ hoàn toàn chuyển biến trở lại, cùng với hiện tiền hoàn toàn không tương đồng. Đây là cảnh giới trên quả địa chú Phật Như Lai, đây là chân tướng chân thật, chân tướng vũ trụ nhân sanh, người hiện nay gọi là “chân lý”. Chúng ta khế nhập cảnh giới này, với nhất thiết pháp đương nhiên tự tại. Đây chính là “Kinh Hoa Nghiêm”, Pháp sư Thanh Lương giảng nói: “*Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*”, thì là cảnh giới đại tự tại, đại giải thoát. “*Phi thị ngữ ngôn phân biệt chi sở năng tri*”, bạn không nhập

cảnh giới này, cảnh giới này nói không ra nổi, nói ra được bạn cũng không có cách gì thể hội, không phải cảnh giới của bạn, nhưng mà nó là sự thật. Hy vọng các đồng học chúng ta phải siêng năng, phải nỗ lực. Từ ở đâu bắt đầu làm? Lời của Đại Sư Chương Gia nói vô cùng chính xác: **“Nhìn thấu, buông xuống”**. Nhìn thấu một phần thì buông xuống một phần, buông xuống một phần là nhất định lại giúp đỡ bạn nhìn thấu một phần. Dùng nhìn thấu giúp đỡ bạn buông bỏ, dùng buông bỏ giúp đỡ bạn nhìn thấu, hai phương pháp này hỗ trợ cho nhau, đạt đến cứu cánh viên mãn. Nhìn thấu là trí tuệ, buông xuống là công phu. Tiêu chuẩn của nó, chúng ta hiện nay đã viết ra bộ đối liễn 20 chữ này chính là tiêu chuẩn tuyệt đối: **Tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi là dụng tâm của chúng ta; nhìn thấu, buông xuống, tự tại, tùy duyên là cuộc sống của chúng ta**. Qua lại với hết thầy chúng sanh bằng tâm thái chính xác, nói một cách khác, cuộc sống của chư Phật Như Lai, cuộc sống của chư đại Bồ Tát, ở ngay trong cuộc sống thường ngày, bạn nhìn thấy họ ứng dụng như thế nào, họ dụng tâm ra sao, họ hành sự thế nào cũng không ra khỏi 20 chữ này. Chúng ta dùng 20 chữ này làm tiêu chuẩn tu hành tuyệt đối của chính chúng ta, xử sự đối người tiếp vật, bất luận thuận cảnh hay nghịch cảnh, bất luận thiện duyên hay ác duyên, đều không rời khỏi cái tâm này, đều không trái ngược cái hạnh này là chúng ta đã thành tựu rồi. Thành tựu là ở chính mình, không phải ở người khác. Người khác làm thế nào không liên quan gì với chính mình, quan trọng nhất là chính mình phải thành tựu chính mình.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “Sở phát thệ nguyện, viên mãn thành tựu”**. Câu này chính là một đoạn, nói một sự việc. Phía dưới là: **“Như thật an trụ, cụ túc trang nghiêm, uy đức quảng đại, thanh tịnh Phật độ”**.

Đây là đoạn nhỏ thứ tư, “như thực nghiêm tịnh”. Chúng ta đầu tiên xem trước một đoạn này. Ở bên trong một phẩm này, một câu Kinh văn quan trọng nhất chính là **“tu Bồ Tát hạnh, tích công lũy đức”**. Nếu như chúng ta sơ sót đối với hai câu nói này, không những nguyện vọng không thể thành tựu, mà còn ở trong hết thầy pháp tự tự nhiên nhiên gặp phải rất nhiều rất nhiều chướng ngại, bạn làm sao mà đạt được tự tại? Cho nên chúng ta học tập bộ Kinh này nhất định phải có thể giống A Di Đà Phật về sự thù thắng tự tại trang nghiêm. Đương nhiên đây không phải là một sự việc dễ dàng, viên mãn như chư Phật Bồ Tát không dễ dàng, số ít là có thể đạt được. Số ít rốt cuộc là bao nhiêu thì tùy vào công phu tu học từng người mà luận. Bạn có công phu sâu thì bạn đạt thành tựu lớn. Bạn dụng công phu ít, đương nhiên bạn đạt được cũng ít.

Hôm nay, chúng ta xem đến câu Kinh văn: **“Sở phát thệ nguyện, viên mãn thành tựu”**, đây đều là A Di Đà Phật nói. Ở phía trước, chỗ phát 48 lời nguyện, nguyện nguyện Ngài đều viên mãn rồi, chân thật là **“Phật thị môn trung hữu cầu tất ứng”**. Chỉ riêng cái điểm này chúng ta cũng không thể nào qua loa sơ suất, nhất định phải nghiêm túc mà thể hội, mà tư duy. Tại vì sao chúng ta lại ở tại thế gian này phát nguyện, cái nguyện đó rất nhỏ, mong cầu rất nhỏ đều không thể mãn nguyện? Phật phát cái nguyện này là đại nguyện chưa từng có, nói một cách khác, mười phương hết thầy chư Phật Như Lai trước kia đều chưa từng phát đại nguyện như vậy. Trên Kinh này nói Pháp Tạng Tỳ Kheo Ngài phát nguyện, Ngài đã phát được viên mãn, dựa vào đâu có

thể viên mãn? Nguyên nhân này chúng ta ở phía trước đều có đọc qua rồi, người ta nghiêm túc nỗ lực thật làm.

Buổi sáng hôm nay, chúng tôi giảng “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh” đã giảng viên mãn rồi. Bộ Kinh văn này, phía sau cùng Thế Tôn cho chúng ta sự khai thị khuyến khích. Chúng ta đọc xong, cảm xúc rất sâu, suy nghĩ bản thân chúng ta tu hành không phải là bắt đầu từ đời này. “Kinh Vô Lượng Thọ” đã cho chúng ta một chứng minh, chúng ta tu hành trong đời quá khứ cũng là nhiều đời nhiều kiếp, chúng ta trong đời này gặp được Phật pháp, ở trong lòng vui mừng đến vô hạn, phấn khởi đến cùng tột. Hiện tượng như vậy chứng minh rằng chúng ta trong đời quá khứ tu tích thiện căn vô cùng sâu dày. Nếu chiếu theo bản Kinh (Kinh văn này chúng ta còn chưa có đọc đến), Thế Tôn lấy A Xà Vương Tử và những người này làm một ví dụ, những người này trong đời quá khứ đã từng cúng dường 400 ức Phật (khi đến chỗ Kinh văn này chúng tôi sẽ nói rõ), nghe được Thích Ca Mâu Ni Phật giảng “Kinh Vô Lượng Thọ”, họ đã phát nguyện, hy vọng tự mình tương lai thành Phật cũng có thể giống như A Di Đà Phật, bây giờ vẫn còn chưa phát tâm cầu vãng sanh. Từ chỗ này thì chúng ta hiểu được, chúng ta tiếp xúc đến Phật pháp, tiếp xúc với Tịnh Độ, có cái nguyện vọng cầu sanh Tịnh Độ một cách mãnh liệt, thì thiện căn phước đức của chúng ta đã vượt qua A Xà Vương Tử. Nói cách khác, trong đời quá khứ không chỉ cúng dường 400 ức Phật, mà vượt hơn. Quay đầu lại mà suy nghĩ, trong đời quá khứ, thiện căn - phước đức - nhân duyên thù thắng như vậy, ngày nay lại thành ra cái dáng vẻ thế này, có bị ai hay không? Tại làm sao mà thành ra cái dáng vẻ như vậy, chúng ta có từng nghiêm túc suy nghĩ qua hay không? Sau khi đọc xong “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh”, chúng ta hoát nhiên đại ngộ. Chúng ta sở dĩ thành ra cái dáng vẻ này ngày hôm nay là do đời đời kiếp kiếp đã xem nhẹ Thập Thiện Nghiệp Đạo, không có nghiêm túc công phu ở ngay chỗ này, cho nên thành ra cái dáng vẻ của ngày hôm nay. Ngay trong một đời này, nếu như lại xem nhẹ vấn đề này, vẫn còn qua loa như cũ, không thể làm đến nơi đến chốn, thì đời này luống uổng qua y như cũ. Đây là điều khẳng định.

Năm xưa tôi làm học trò, ở Đài Trung thân cận lão sư Lý, lão sư thường nói: “*Trong một vạn người niệm Phật, chân chánh có thể vãng sanh Tịnh Độ chẳng qua chỉ có hai đến ba người mà thôi*”. Chân chánh chịu niệm Phật, phát tâm cầu sanh Tịnh Độ, đều là trong đời quá khứ tích công lũy đức, thiện căn sâu dày, tại vì sao trong đời này gặp được pháp môn Tịnh Tông, nhất tâm niệm Phật, ngày ngày đến Niệm Phật Đường, thường thường tham gia Phật Thất mà vẫn không thể vãng sanh? Nguyên nhân rốt cuộc là ở đâu? Thế tôn ở trên “Kinh Di Đà” đã nói với chúng ta rất rõ ràng: “*Bất khả dĩ thiếu thiện căn, phước đức, nhân duyên đắc sanh bỉ quốc*”. Thế Tôn đưa ra điều kiện, thiện căn - phước đức - nhân duyên, ba cái đầy đủ thì bạn liền vãng sanh. Chúng ta đời đời kiếp kiếp ba cái này đều không thể đầy đủ, ngay trong một đời này vẫn là không thể đầy đủ. Thiện căn thì chúng ta có rồi, nhân duyên có rồi, chúng ta gặp được pháp môn Tịnh Tông đây là nhân duyên, nhưng phước đức không có, ba cái thiếu một cái. Phước đức là gì? Thập thiện nghiệp đạo, chúng ta thiếu cái này. Ở trong Tịnh Nghiệp Tam Phước, Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói với chúng ta, Tịnh Nghiệp Tam Phước là phước đức. Mọi người phải nhớ kỹ, ba cái phước thấy thấy đầy đủ, vậy thì chúc mừng bạn, bạn trong đời này quyết định vãng sanh Tịnh Độ, không những vãng sanh Tịnh Độ, bạn vãng sanh Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Tại sao vậy? Tam phước đầy đủ. Chúng ta mỗi một người thấy đều có thiện căn, hôm nay tham gia pháp hội

này, nhân duyên đầy đủ, chỉ là thiếu phước. Trong Tam phước, điều đầu tiên là: *“Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”*, chính là “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh”. Bạn chỉ cần có bốn điều này, có cái phước này, khẳng định bạn sẽ vãng sanh Tây Phương Thế Giới cõi Phạm Thánh Đồng Cư Độ. Đây là ở trong Tam phước bạn chỉ có một điều. Nếu như bạn có hai điều, bạn lại thêm vào *“thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi”*, vậy thì bạn đã làm được, bạn áp dụng rồi, bạn cầu nguyện vãng sanh quyết định sanh Phương Tiện Hữu Dư Độ. Nếu như lại cụ túc điều thứ ba, phước Đại Thừa: *“Phát Bồ Đề tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tán hành giả”*, khẳng định bạn sẽ sanh Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Sự việc này trên “Kinh Di Đà” đã giảng tường tận như vậy.

Tôi còn nhớ nhiều năm về trước, ở Đài Loan có cư sĩ Lam Cát Phú, ông là một giáo sư đại học. Tôi quen biết ông rất sớm, từ khi ông còn đang theo học ở trường thì tôi đã quen ông. Ông đã từng tham gia giảng tọa Từ Quang Phật Học của chúng ta. Có một lần, ông gặp tôi, đã hỏi tôi vấn đề này: *“Pháp sư! Vãng sanh Tịnh Độ tại sao lại khó như vậy?”*. Tôi đã đem đoạn Kinh văn trong “Kinh Di Đà” nói với ông, *“bất khả dĩ thiếu thiện căn, phước đức, nhân duyên”*, tôi đã nói với ông ba điều kiện thấy thấy đầy đủ mới có thể vãng sanh, thiếu một điều cũng không được, như cái đỉnh ba chân, thiếu một cái chân thì đứng không được. Ông suy nghĩ một chút, và đã nói một câu: *“Khó thật!”*. Cho nên chúng ta chính mình phải biết được, Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta rõ ràng, Thế giới Tây Phương Cực Lạc là chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ. Chúng ta nghĩ xem, chúng ta có phải là người thiện không? Thượng thiện thì không dám, người thiện chúng ta cũng không phải. Chúng ta bất thiện, sao có thể vãng sanh? Như hạng người chúng ta, phiền não tập khí nặng như vậy, đến được Thế giới Cực Lạc thì cũng giống như Tôn Ngộ Không đại náo thiên cung vậy, làm cho Thế giới Cực Lạc nhiễu loạn hồ đồ một trận, cho nên Phật không có đến tiếp dẫn bạn.

Vậy lúc nào Phật sẽ đến tiếp dẫn bạn? Phật nhìn thấy rất rõ ràng. Chúng ta ở trên Kinh này nhìn thấy được, không chỉ là trí huệ thần thông đạo lực của Phật cứu cánh viên mãn, mà mỗi một người được vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thiên nhân nhìn suốt, thiên nhĩ nghe thấu, tha tâm đều biết. Tây Phương Cực Lạc Thế giới người người đều có năng lực này, đều có trí huệ này, cho nên chúng ta chỉ cần phù hợp tiêu chuẩn của họ, chỉ cần phù hợp điều kiện của họ, Phật và đại chúng đều hoan hỷ đến tiếp dẫn bạn. Tại sao vậy? Chí đồng đạo hợp. Chúng ta ngày nay phiền não tập khí còn nặng như vậy thì không được, tự mình suy nghĩ cũng không thể đi, tôi đi sẽ làm cho đại chúng Cực Lạc Thế giới thêm phiền não, vậy sao có thể đi được chứ? Chúng ta có nghiêm túc suy nghĩ qua hay không? Do vậy, hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp, cái điều này không thể không coi trọng, không thể không nghiêm túc mà tu.

Tịnh Nghiệp Tam Phước ba điều mười một câu, trước đây tôi đã từng làm qua diễn giảng chuyên đề, đã có phát hành đĩa “Tịnh Nghiệp Tam Phước”, nói được rất tường tận, nói được rất minh bạch, tại vì sao không chịu làm? Hiếu thân, tôn sư nhất định phải thực hiện đến thập thiện nghiệp. Không thể thực hiện đến được thập thiện thì hiếu thân tôn sư đều là giả cả, đều hổng cả rồi. Do đây mới biết được, thập thiện là quan trọng chừng nào. Bồ Tát tu hành đoạn ác tu thiện là đoạn cái ác gì? Đoạn thập ác hành thập thiện. Chúng ta nếu không tại chỗ này nghiêm túc hạ công phu thì khó rồi.



Con người hiện tại thích việc học Phật, không chịu đoạn ác tu thiện. Tại sao vậy? Cho là đoạn ác tu thiện, chúng ta ở trong xã hội này chịu thiệt thòi quá nhiều, chúng ta chỗ nào cũng bị thiệt thòi, ở trong xã hội này chúng ta không thể sống nổi, không thể sinh tồn. Sự việc này là nghiêm trọng rồi, quan niệm này nhất định là sai lầm. Tốt nhất bạn hãy thử xem, “không vọng ngữ”, đối với hết thầy người chúng tôi đều giảng lời thật, đều không vọng ngữ, xem bạn có thể nào sống được hay không? “Thiệt” có thể là thiệt thòi một chút, sẽ phải chịu thiệt. Cổ đức Trung Quốc nói: *“Thiệt thòi là phước”*. Bạn không hiểu, bạn cho rằng chiếm tiện nghi là phước báo. Kỳ thực, thiệt thòi mới là phước báo chân thật. Chiếm tiện nghi là họa hại. Họa hại hiện giờ chưa có đến, tương lai không thể tránh khỏi. Bạn phải chân thật thông đạt chân tướng vũ trụ nhân sanh, bạn sẽ hiểu rõ. Ở thế gian này, con người muốn chiếm tiện nghi của người khác, không có cái việc như vậy, vô hữu thị xứ. Ta đời này chiếm được tiện nghi của người khác, kiếp sau phải đền trả. Ta đời này bị thiệt thòi, kiếp sau được đền đáp. Tiếp đó mới biết được, thiên đạo thì ra là công bằng đến như vậy. Sau 30 năm học Phật, tôi mới hiểu rõ đạo lý này, biết được thế gian quyết định không có sự việc chiếm lợi, quyết định không có sự việc thiệt thòi, cho nên liền được đại tự tại.

Thời đại này là pháp nhược ma cường, người giảng Kinh thuyết pháp đã ít, không có người chịu đi giảng Kinh nữa. Năm xưa, lão cư sĩ Lý Bình Nam ở Đài Trung, sau khi giảng Kinh thuyết pháp 10 năm, nghĩ đến thấy vấn đề này nghiêm trọng. Vào lúc đó thầy đã 70 tuổi rồi. Cổ nhân thường nói: *“Nhân sinh thất thập cổ lai hy”*. Lý lão sư phải chuẩn bị việc về sau rồi, mà việc về sau điều đầu tiên chính là bồi dưỡng nhân tài để giảng Kinh hoằng pháp. Đi đâu để tìm học sinh? Ở tại trong thính chúng, lão nhân gia Ngài nói, chỉ cần bằng lòng phát tâm học giảng Kinh, Ngài đều sẽ dạy. Thật sự là có một số người có thiên phú, có người có đức hạnh, khiêm nhường, suy nghĩ thấy sự việc giảng Kinh này thì quá khó, không được. Hiếm lắm mới có những người không sợ trời, không sợ đất. Những người này là những người nào? Trình độ giáo dục rất thấp, có một số người còn chưa tốt nghiệp tiểu học, tuổi tác cũng đã cao, cũng đều là những người đã 30-40 tuổi, có người làm ăn nhỏ, buôn bán nhỏ, là công chức nhỏ, cuộc sống duy trì khá miễn cưỡng, họ đã phát tâm học tập với lão sư Lý. Trong đó người lớn tuổi nhất là lão cư sĩ Lâm Khán Trị, 60 tuổi, tốt nghiệp tiểu học. Thế là lão sư Lý liền mở lớp, có hơn 20 học trò. Những người này thật là giỏi. Không có những người này, Phật pháp thực sự đã đứt đoạn. Nhóm học trò mà lão sư Lý dạy có tuổi tác rất cao, trình độ rất thấp, tôi nhìn thấy vô cùng bội phục. Họ thật có dũng khí, họ đã dám đứng dậy để thúc đẩy nền giáo dục Phật pháp. Tôi đến Đài Trung thân cận lão sư Lý là muốn nghe lão sư Ngài giảng Kinh thuyết pháp. Lão sư hỏi tôi có muốn tham gia lớp bồi huấn không (lúc đó gọi là “lớp Học Kinh”). Tôi không dám, tôi nghĩ rằng tôi không có năng lực này, công việc giảng Kinh này thì quá khó, làm sao dám phát tâm? Ngài nói với tôi: *“Con hãy đến lớp của ta thử xem sao. Khi ta lên lớp dạy, con có thể đến xem một chút”*. Lớp đó của Ngài khi học là đóng cửa để dạy, không cho người khác xem. Tại sao vậy? Lão sư có đánh có mắng, 30-40 tuổi rồi, còn có cả người 60 tuổi, lão sư đánh họ mắng họ, vậy thì xấu hổ lắm, cho nên không thể để cho người khác xem. Khi lên lớp học, bên ngoài đều phải cử hai người đi tuần hồi, ở bên ngoài trông chừng, những người đi lại bên ngoài không thể được đến gần, không thể được đứng đó để xem hay đứng đó để mà nhìn. Lão sư bảo tôi đi đến đó xem thử. Sau khi tôi đến đó xem họ học được một buổi, tôi liền nói với lão sư là tôi có thể tham gia, nghĩ rằng trình độ của họ không bằng tôi, cái năng lực lý giải cũng thấy không cao hơn

tôi, tuổi tác đều cao hơn tôi. Tôi nói: “*Được, con sẽ đến thử xem sao*”, tôi liền tham gia lớp học này. Lớp này học được mới chỉ một tháng, bởi vì lớp này của lão sư Lý đều là người tại gia, đều là có công việc riêng, không phải đến để chuyên tu, một tuần lễ thời gian lên lớp là ba giờ đồng hồ. Tổng cộng tôi đã tính ra, tôi chỉ học ít hơn năm buổi học, tôi tham gia vào từ buổi học thứ sáu. Ngài dạy giảng Kinh bằng phương pháp như thế nào? Những người học giảng Kinh, hai người làm một tổ, một tổ học một bộ Kinh, một người giảng bằng quốc ngữ, một người giảng bằng Đài ngữ, cho nên sẽ có hai người lên bục giảng, giống như giảng quốc ngữ là đang dịch lại từ Đài ngữ, nhưng không phải, hai người ấy cùng nhau dùng một bài giảng, bài giảng này là hai người họ đã tự mình soạn viết ra. Thời gian cho việc giảng Kinh là một tiếng rưỡi, trên thực tế mỗi một người chỉ giảng được có 45 phút. Lão sư dạy một đoạn Kinh văn thì bạn học đoạn Kinh văn này, lão sư giảng thế nào thì bạn làm theo y như vậy, quyết định không thể được thêm ý kiến của mình vào. Thời gian đó rất khổ, không có máy ghi âm, toàn bộ nhờ trí nhớ. Lúc lão sư giảng Kinh thì chép lại. Các vị nghĩ xem, trình độ ấy làm sao có thể đem những gì mà lão sư giảng thầy thầy đều nhớ hết? Không thể nào. Vậy phải làm sao? Hai mươi mấy người học trò, mỗi một người đều ghi chép lại. Tôi lắng nghe, tôi nhớ lại được, tôi mà quên mất có lẽ anh đã có ghi chép lại rồi. Bài ghi chép của tất cả chúng tôi thầy đều giao cho hai người giảng Kinh này để cho họ tham khảo, họ đem đi chỉnh sửa lại, đem chúng làm thành một bài ghi chép hoàn chỉnh. Hôm nay giảng đoạn này, ngày mai giảng lại đoạn này. Sau khi chỉnh lý xong xuôi, cho bạn thời gian hai ngày để mà chỉnh lý, đến ngày thứ tư làm buổi giảng nhỏ, giảng cho đồng học nghe, tiếp nhận sự phê bình của các đồng học, sau cùng là lão sư phê bình, sau đó bạn trở về và lại chỉnh sửa bài giảng của mình, ngày thứ bảy lên giảng chính là giảng đoạn này. Còn đoạn Kinh văn kế tiếp vẫn chưa học, đến tuần sau đó nữa vẫn chưa học. Không phải học một bộ Kinh xong rồi thì bạn đi giảng, mà học một đoạn là giảng một đoạn, mua xong bán ngay. Chúng tôi đều là học như vậy mà ra. Tôi đến Đài Trung để nghe họ giảng bài (đại khái khoảng năm tuần lễ là một bộ Kinh). Bộ Kinh đầu tiên thì tôi không biết, không có nghe. Tôi bắt đầu từ bộ Kinh thứ hai. Bộ thứ hai tức là lên lớp lần thứ sáu, đúng lúc học đến “*Kinh A Nan Văn Sự Phật Kiết Hung*”. Cư sĩ Hứa Tuấn Đức, hai người họ là mẹ con, phát tâm giảng bộ Kinh này. Mẹ của ông giảng bằng Đài ngữ, Hứa cư sĩ giảng bằng quốc ngữ, hai người họ cùng nhau giảng. Tôi thì ngồi bên cạnh nghe, tôi vô cùng chăm chỉ học tập. Bộ Kinh này cũng là giảng trong năm lần, trong năm tuần lễ, mỗi khi đến ngày thứ 7 thì làm buổi giảng lớn. Mỗi một tuần lễ giảng một lần, năm tuần lễ thì giảng xong. Các vị cứ suy nghĩ thử xem, năm lần, mỗi lần là 45 phút, bởi vì một người giảng Quốc ngữ một người giảng Đài ngữ, mỗi lần là 45 phút, giảng năm lần thì viên mãn, tổng cộng bốn tiếng rưỡi đồng hồ. Cách giảng này khi đó nhận được sự hoan nghênh của rất nhiều nơi ở Đài Loan, ở nơi nào mà mời bạn giảng Kinh năm ngày thì viên mãn, rất được đón nhận. Chúng tôi là học như vậy mà ra, không phải như hiện nay một câu Kinh văn tôi giảng hai giờ đồng hồ, không có sự việc như vậy. Lão sư Lý chính bản thân mình cũng không có một câu Kinh văn nào giảng đến hai giờ, xưa giờ không hề có, không có giảng được tường tận đến vậy. Đây là khổ tâm của lão sư. Cứu độ thế gian, không phải nói tôi giỏi tôi mới có thể phát tâm giảng Kinh. Nếu như nói “*chờ tôi giỏi*”, mãi mãi cũng không có ngày này, đến khi nào thì bạn mới giỏi? Tiêu chuẩn của cổ Đại đức là lúc nào thì bước ra giảng Kinh? Có tu có chứng. Không có chứng nhập, không có chứng quả, không có khế nhập cảnh giới thì không có tư cách bước ra giảng Kinh, không thể làm chủ giải cho Kinh văn. Tiếp đó chúng ta mới hiểu được, những cao tăng

Đại đức Trung Quốc từ xưa đến nay đều là Thánh nhân đã chứng quả, không phải người phạm. Người phạm sao có năng lực mà làm đại sự này. Hiện nay chúng sanh nghiệp chướng sâu nặng, không có cách nào cảm ứng Thánh Hiền xuống thế, vậy phải làm sao? Những người không được giỏi như chúng ta thì cũng phải đứng lên. Người không giỏi như chúng ta mà không chịu đứng ra thì Phật pháp đoạn tuyệt rồi. Đây là lão sư Lý động viên chúng tôi, đã khuyến khích chúng tôi.

A Di Đà Phật...

## **Tập 233**

Nếu như muốn khế nhập cảnh giới, bạn không thể không thật tu. Bắt đầu tu từ đâu? Từ Thập Thiện Nghiệp Đạo mà tu, hiểu thân tôn sư, tri ân báo ân. Bạn phải hiểu được nghĩa lý này, bạn phải thực hành nghĩa lý này, biến thành tư tưởng, hành vi của chính mình. Chúng ta không làm từ chỗ này thì không được. Ngày ngày giảng Kinh Đại Thừa, ngày ngày nghe Kinh Đại Thừa, nghe suốt cả một đời cũng không ra khỏi tam giới, không sanh được Tịnh Độ, vẫn là tạo lục đạo luân hồi, chẳng qua là ở trong lục đạo luân hồi bạn có được chút phước báu, kiếp sau nếu lại được làm người, hưởng thụ phú quý của nhân gian. Bạn được chính là quả báo này. Nếu như bạn tham sân si đặc biệt nghiêm trọng, kiếp sau bạn không được thân người, vẫn có phước báu; tâm tham nặng thì bạn kiếp sau đọa vào trong quỷ đạo để làm quỷ vương, phước báu lớn thì làm Thành Hoàng (Thành Hoàng thì cũng như thị trưởng), phước báu nhỏ thì làm Thổ Địa Công, mồng một, mười lăm có rất nhiều người thấp hương bái lạy để cúng dường bạn. Đây là quỷ có phước báu. Bạn đi làm công việc này.

Tiếp đến, nếu đọa lạc vào súc sanh đạo, súc sanh đạo cũng có rất nhiều người có phước báu. Rõ ràng nhất, các vị xem thấy có rất nhiều nhà giàu người ta nuôi thú cưng, đó là trong đời quá khứ có học Phật, nhưng tham sân si không có đoạn, họ hưởng phước báu ở súc sanh đạo. Tuy là mang thân súc sanh, nhưng mà cả nhà người giàu ấy đều yêu thương nó, đều chăm lo cho nó, còn tốt hơn làm người. Bạn làm người, bạn ở trong nhà chưa chắc là người người đều hài lòng đối với bạn, mà thú cưng thì không có một người nào không thích nó, không yêu nó, không chăm sóc nó. Đây là họ đã đi đến súc sanh đạo hưởng phước.

Chỉ có đồ kỵ sân hận là rất phiền phức, đọa vào địa ngục đạo chỉ có thọ khổ, không có phước báu gì để hưởng. Súc sanh đạo và quỷ đạo còn có phước để hưởng. Chúng ta phải hiểu rõ, phải liễu giải chân tướng sự thật. Chúng ta học Phật không tốt thì sẽ đi làm con thú cưng, thì sẽ đi làm thổ địa công. Cho nên suy nghĩ sự việc này đáng sợ biết bao, nhưng có rất nhiều rất nhiều người không thể tránh khỏi việc này.

Phải từ đâu bắt đầu học? Tịnh nghiệp tam phước chí ít cũng phải làm cho được điều thứ nhất. Bốn câu điều thứ nhất không có, xin nói với các vị, bất luận là tại gia hay xuất gia, chúng tôi xin nói lời thật, không có vọng ngữ, quy y thọ giới là có thật hay không? Không phải là thật. Không có Thập Thiện Nghiệp Đạo thì tam quy y ở đâu? Tôi đã từng nói, Tam phước giống như ba tầng của nhà lầu, Thập Thiện Nghiệp Đạo là

tầng thứ nhất, không có tầng thứ nhất thì làm sao có tầng thứ hai? Không có tầng thứ hai làm sao có tầng thứ ba? Tầng thứ nhất là phước Nhân Thiên, tầng thứ hai là phước Nhị Thừa: Thanh Văn - Duyên Giác, tầng thứ ba là phước Đại Thừa Bồ Tát.

Chúng ta ngày nay cầu thọ Tam Quy, thọ ngũ giới, thọ Bồ Tát giới, thậm chí là xuất gia thọ Tỳ Kheo giới, Tỳ Kheo Ni giới, nếu như thập thiện không làm được thì toàn bộ luống uổng, là giả, không phải là thật. Sự việc này Hoàng Nhất Đại Sư nói rất hay. Cách nói của Hoàng Nhất Đại Sư là chiếu theo cách nói của Ngẫu Ích Đại Sư. Ngẫu Ích Đại Sư là người nghiên cứu giới luật. Cuối đời nhà Minh, Hoàng Nhất Đại Sư cũng là nhà nghiên cứu giới luật. Họ đã nói với chúng ta, Trung Quốc từ thời Nam Tống về sau không có Tỳ Kheo nữa, nói cách khác, Tỳ Kheo giới quyết định không làm nổi. Tại sao vậy? Ở trên “Giới Kinh” Phật có nói, Tỳ Kheo giới mức thấp nhất cũng phải có năm Tỳ Kheo truyền giới thì bạn mới có thể được thọ giới, viên mãn nhất là tam sư thất chứng mười vị Tỳ Kheo đến truyền thọ. Sau triều Nam Tống thì không còn Tỳ Kheo nữa rồi, thế nên những Tổ sư Đại đức này đã dạy chúng ta, Tỳ Kheo giới chúng ta có thọ hay không? Phải thọ, nhưng mà trong lòng chính mình phải rõ ràng “danh tự Tỳ Kheo” là hữu danh vô thực. Vậy tại sao phải thọ? Để người khác khỏi hiềm nghi, người thế gian không hiểu, họ chế nhạo chúng ta, ghét bỏ chúng ta, để tránh hiềm nghi, cho nên phải thọ. Sau khi thọ rồi, bản thân phải hiểu được, không có giới được thì phải làm sao? Đọc quyển Giới Kinh cho tốt vào, chăm chỉ để mà học tập. Ngày trước Chương Gia Đại Sư đã dạy tôi, bạn học một điều bạn sẽ đạt được một điều, bạn học hai điều bạn sẽ đạt được hai điều. Phật pháp trọng thực chất, không trọng hình thức, trên hình thức là thọ, có thể bạn một điều cũng không đạt được, nhưng mà bạn chân chánh đi làm.

Không sát sanh, cái điều này ta làm thật nghiêm túc. Với những con vật nhỏ như kiến hoặc nhỏ hơn, chúng có làm phiền ta thế nào, ta tuyệt đối không có cái ý niệm muốn giết chúng, cái điều không sát sanh này bạn làm được rồi, bạn đã có một giới. Đối với một con vật nhỏ như thế, thì đối với hết thảy chúng sanh, với hết thảy người, hết thảy động vật đều phải có cái tâm này. Không những không thể có cái tâm sát hại này, một chúng sanh nào vì ta mà sinh phiền não thì ta đã làm lỗi rồi. Ta phải ngăn ngừa, không thể khiến người khác vì ta mà sinh phiền não. Họ không thích ta, ta vừa nhìn thấy họ liền mau tránh đi, tránh ra thật xa, không nên để họ sanh phiền não. Đây là Bồ Tát, đây là trì giới không sát sanh. Cái giới không sát sanh, tiêu cực là bất sát, tích cực là tu thiện, là tích công lũy đức, đây mới gọi là chân thật công phu. Nếu như người này đối với ta không tốt, trong lòng ta đối với họ cũng không được vui thì sai rồi, thì biến thành oan oan tương báo không cùng không tận, trong quá trình tu học của bạn đã tạo thành rất nhiều rất nhiều sự chướng ngại, chúng ta nói là “nghiệp chướng sâu nặng”. Nghiệp chướng là do chính bạn tạo ra. Bạn tạo tác hết thảy điều bất thiện, bạn lấy cái tâm bất thiện, cái ngôn từ bất thiện, cái hành vi bất thiện đối đãi hết thảy người, sự vật, nghiệp chướng là như vậy mà đến. Vì vậy, trước kia chưa học Phật thì không hiểu đạo lý này, không liễu giải chân tướng sự thật, đã tạo ra quá nhiều quá nhiều. Ngày nay học Phật rồi, hiểu rõ đạo lý này, hiểu được chân tướng sự thật, triệt để hối cải sửa đổi. Chân thật sửa trở lại thì bạn trì giới mới vẹn toàn, cái giới này bạn mới chân thật đạt được. Cho nên có giới được hay không, bản thân đã rất rõ ràng, rất minh bạch.

Mỗi một giới điều, nếu giảng kỹ thì giảng một năm cũng không hết, đừng nói là hai giờ đồng hồ. Chung quy có thể suy một ra ba, học một biết mười, chúng ta mới có thể thọ trì, mới có thể chân thật học được gì đó. Nguyên tắc quan trọng nhất là phải thiện chí giúp người, thiện chí giúp vật, trong vật bao gồm cả động vật, bao gồm thực vật, đều phải có cái tâm ái của chân thành, tâm ái của thanh tịnh, tâm ái của bình đẳng. Đây là Phật pháp. Đặc biệt là đối với oán thân trái chủ, người đã giết hại chúng ta, cũng đều không có một tơ hào ý niệm sân hận.

Các vị đa số đều tụng qua “Kinh Kim Cang”. Ở trong “Kinh Kim Cang”, các vị xem thấy một công án “Nhân Nhục tiên nhân bị vua Ca Lợi cắt xẻo thân thể”. Câu chuyện này thì các vị không biết tường tận. Phật đã ở trong “Kinh Đại Niết Bàn” có giảng tường tận, các vị đọc “Kinh Đại Niết Bàn” sẽ biết nội tình bên trong câu chuyện này. Đây không phải là oan gia bình thường, mà là đại oan gia, không những muốn lấy mạng của bạn, mà còn không muốn bạn chết dễ dàng, cắt xẻo thân thể, đem thân thể của bạn cắt xẻo từng miếng từng miếng một, để cho bạn chết như vậy, người Trung Quốc thì nói là “lãng trì xử tử”, là hình phạt nặng nhất. Nhân Nhục tiên nhân không có một tơ hào tâm sân hận đối với vua Ca Lợi, còn phát lời thề nguyện: “*Trong lai, lúc tôi thành Phật thì độ ông trước tiên*”. Phật nói ở trên Kinh, vào lúc đó Nhân Nhục tiên nhân chính là tiền thân của Thích Ca Mâu Ni Phật, lúc mà Thích Ca Mâu Ni Phật chưa có thành Phật, lúc còn tu Bồ Tát đạo. Vua Ca Lợi chính là tôn giả Kiền Trần Như. Trong lần đại hội đầu tiên của Thế Tôn, một trong năm Tỳ Kheo, Kiền Trần Như là người đầu tiên được độ, người đầu tiên khai ngộ, người đầu tiên chứng quả A La Hán, chính là vua Ca Lợi trước kia. Thích Ca Mâu Ni Phật đã thực hiện cái nguyện ấy. “*Sở phát thệ nguyện viên mãn thành tựu*”, chúng ta học tập phải nên học ở những điểm này. Hôm nay có một người đối với ta không tốt, trong tâm ta liền không thấy vui, vậy sai rồi, “*ta sai rồi, ta không thể nào làm như vậy*”. Đây đều là thuộc về giới điều không sát sanh.

Giới không trộm cắp, trong lòng chúng ta vẫn còn có một ý niệm chiếm tiện nghi của người khác thì phạm giới trộm cắp, cái tâm trộm cắp này chưa đoạn. Thích chiêm tiện nghi của người khác là bạn đã phạm giới trộm cắp. Đặc biệt là người thời nay, không hiểu được tinh thần của giới luật, không hiểu được đạo lý bên trong của giới luật thì làm sao thọ trì? Có rất nhiều đồng tu làm ăn kinh doanh buôn bán, tôi gặp được rất nhiều người nói với tôi: “*Pháp sư à, không trộm cắp không vọng ngữ, đối với việc làm ăn của chúng con thật quá khó. Chúng con luôn tìm cách để có thể nộp thuế ít một chút*”. Nộp thuế ít một chút là trộm cắp. Trộm của ai? Trộm của nhà nước. Thế Tôn ở trong “Kinh Anh Lạc Bồ Tát Giới” đã dạy bảo chúng ta: “*Bất lậu quốc thuế*”, “*bất phạm quốc chế*”, hai điều này bạn đều đã phạm. Bạn trốn thuế, bạn phạm pháp rồi. Bạn nghĩ xem, vấn đề này nghiêm trọng biết bao. Họ nói: “*Nếu như tôi không trốn thuế thì tôi không có cách nào để kiếm tiền*”. Kiếm tiền là chuyện nhỏ, sanh tử là chuyện lớn. Trong đời này bạn trốn thuế, bạn tìm đủ mọi phương cách để chiếm lấy lợi ích, bạn kiếm được tiền rồi, đời sau bạn đọa vào ác đạo. Đời sau, xin nói với các vị, một cách chớp mắt thì rất nhanh, thật là ngắn ngủi, không nên cho rằng thọ mạng còn dài, vậy thì đã bạn sai rồi.

Tôi còn nhớ, năm xưa đến Đài Loan lúc 22 tuổi, 26 tuổi học Phật, 33 tuổi giảng Kinh, chớp mắt một cái đã 75 tuổi rồi, nhớ lại tình cảnh năm đó thì như mới ngày hôm qua.

Trong số hai mươi mấy đồng học của chúng tôi thì khoảng chừng một phần ba đã qua đời rồi. Những bằng hữu đồng nghiệp đã qua đời dường như cũng một nửa. Nhớ lại thật cảm khái đến vô cùng. Cho nên Ấn Quang Đại Sư thường thường động viên chúng ta, ngày ngày nghĩ đến ta sắp phải chết rồi, sau khi chết mà đọa tam đồ thì phải làm sao? Rất nhiều đồng tu hỏi tôi có phương pháp gì có thể khiến họ dừng mãnh tinh tấn? Phương pháp của Ấn Quang Đại Sư quá hay, thường thường nghĩ đến “*mạng sống vô thường, quốc độ mong manh*”. Bạn chân thật thể hội hai câu này, có được tâm đắc thì bạn tự nhiên buông xuống, không buông được cũng phải buông.

Chúng ta thường nói, người thông minh phải suy nghĩ nhiều, thứ có thể mang đi thì chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực tu học, thứ không mang được thì phải mau mau buông bỏ. Tại sao vậy? Nếu bạn không thể nhanh chóng buông bỏ, nó sẽ chướng ngại bạn, chướng ngại bạn dừng mãnh tinh tấn, chướng ngại bạn thành tựu ngay trong đời này. Danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần không buông bỏ không được, không buông bỏ đời này của chúng ta lại luống uổng qua. Tiếp đó mới biết, buông bỏ mới là phước chân thật. Ngũ dục lục trần, danh văn lợi dưỡng không phải là phước. Người thế gian cho rằng đó là phước, sai lầm rồi. Phật ở trên Kinh nói, không thể nhờ một chút thiện căn phước đức. Chân thật buông bỏ là phước đức. Thế gian có vinh hoa phú quý, ngũ dục lục trần để hưởng thụ, họ có phước, không có đức. Có phước mà không có đức, cái phước đó là gì? Cái phước đó sẽ biến thành họa. Trong văn tự Trung Quốc, “phước” và “họa” rất giống, đem họa xem thành phước là sai lầm rồi. Cho nên nhất định phải hiểu được “phước đức” là thứ bạn có thể mang đi, chúng ta phải thật làm, bởi vì chúng ta làm đệ tử Phật. Chúng ta hiện nay rất rõ ràng, chúng ta là đệ tử trên danh tự, hữu danh vô thực. Chân thật phát đại tâm, cái này thì rất khó được, vô cùng đáng quý.

Chân thật phát đại tâm là gì? Ta phải tự độ độ tha. Ta không giỏi, nhưng ta hiểu được một câu thì ta giảng một câu, ta hiểu được hai câu thì ta giảng hai câu, ưa thích giúp đỡ người, chịu giúp đỡ người, pháp duyên liền thù thắng, bạn sẽ được chư Phật hộ niệm, Long Thiên thiện thân bảo hộ. Nếu như cứ nói tôi không giỏi, tôi còn chưa có học xong, tôi không dám dạy người. Không sai, đó là khiêm tốn, đáng được tán thán, đáng được tôn kính, nhưng mà bạn tổn thất cũng không ít. Tổn thất ở đâu? Không được chư Phật hộ niệm, không được Long Thiên Thiện Thân bảo hộ. Không như kiểu người cuồng vọng giống như tôi, tôi dám làm. Tôi vốn là cũng không dám, tại sao mà dám vậy? Cái lớp ấy của lão sư Lý, tôi vừa thấy thì tôi dám ngay, họ dám thì tôi cũng dám. Phương pháp này của lão sư Lý đã làm cho Phật pháp được hồng dương, dạy một câu giảng một câu, dạy một đoạn giảng một đoạn, là làm cách như vậy. Chỉ cần tôi không giảng sai ý Kinh này, Kinh văn không có đọc sai, không có làm điên đảo, thì dám làm. Tôi làm như vậy đã làm hơn bốn mươi mấy năm.

Tôi lên giảng đài giảng Kinh năm nay là năm thứ 42 rồi, có thể coi là có một chút thành tựu, thật sự là nhờ có Phật Bồ Tát gia trì. Tôi nói lời thật với mọi người, không phải tôi biết giảng, tôi không có khả năng giảng, tôi cũng không biết giảng, nhưng mà tôi có thể lên giảng đài, đem thân thể này cho Phật Bồ Tát mượn dùng, Phật Bồ Tát gia trì tôi mới có thể giảng. Phật Bồ Tát không có cái phương tiện này, họ không có cách nào để mà nói. Tôi đem thân thể này cho Phật Bồ Tát mượn sử dụng, khẩn cầu Phật Bồ Tát lấy cái thân này của tôi để giảng Kinh thuyết pháp với mọi người. Tôi đã làm

như vậy mấy mươi năm rồi. Cho nên lời Kinh giảng ra, sau khi giảng xong hai giờ đồng hồ, tôi trở xuống, các vị muốn hỏi tôi pháp sư Ngài đã giảng những gì? Tôi hoàn toàn không biết, tôi cũng không hiểu nữa. Các vị nghe xong nói rằng: “*Pháp sư, Ngài giảng rất hay*”, bản thân tôi không biết là mình đã giảng những gì. May mà hiện nay có ghi âm ghi hình, mở ra xem lại thử, tôi mới biết được tôi lúc này đã nói là những gì. Không có cái này, tôi sẽ không biết gì cả, một câu cũng không nhớ. Thực ra mà nói, cũng không cần phải nhớ, nhớ những sự việc này để mà làm gì, nhớ một câu A Di Đà Phật thì được, ghi nhớ khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác thuộc về thập thiện thì được. Chỉ cần nhớ cái này thì được rồi, những thứ khác thì không cần phải chấp để ở trong lòng, dùng kí ức không chấp. Cho nên với thân phận năng lực này của chúng ta, chỉ có phương pháp này.

Mấy hôm trước, tôi có vị đồng học cũ cũng là truyền nhân của lão sư Lý, là cư sĩ Từ Tịnh Dân. Tôi gọi điện cho ông ấy. Ông đối với tôi những năm gần đây cũng rất tán thán thành tựu hồng dương Tịnh Độ trên khắp thế giới. Tôi nói với ông, cuộc đời của tôi được lợi ích từ hai câu nói của lão sư Lý, suốt đời phụng hành, quyết định không thay đổi. Hai câu nói của lão sư, câu thứ nhất là: “***Chỉ thành cảm thông***”, câu thứ hai là: “***Nhất môn thâm nhập***”. Trong cả cuộc đời tôi, tự hành hóa tha là lấy hai câu nói này làm nền tảng.

Thật sự muốn bồi dưỡng thế hệ nhân tài mai sau, tôi hy vọng nhân tài đời sau phải từ chỗ cấm rẽ này mà làm, về đức hạnh và học vấn nhất định phải siêu vượt hơn tôi gấp nhiều lần thì họ mới có thể gánh vác lên cái sứ mệnh hồng pháp lợi sanh. Cho nên tôi suy nghĩ, lớp bồi huấn ngày nay của chúng ta là một loại giáo dục bổ túc, không phải giáo dục từ gốc. Tôi truyền thụ cho mọi người là kỹ thuật ở trên giảng đài, cái này không khó. Kỹ thuật giảng đài, lão sư Lý đã đem kinh nghiệm giảng Kinh dạy học của cả cuộc đời viết thành sách, đây là rất nhiều các vị đồng tu đều đã xem. “*Nội Điển Giảng Tọa Chi Nghiên Cứu*” là viết về kinh nghiệm và phương pháp của việc giảng Kinh. “*Thực Dụng Giảng Diễn Thuật*” là phương pháp diễn giảng. Trọng điểm của lớp bồi huấn là học hai quyển sách này. Sau khi học xong, bạn biết diễn giải, bạn biết giảng Kinh, cùng đức hạnh, học vấn là hai sự việc. Đức hạnh, học vấn bạn đều phải tự mình đi nỗ lực, bạn tự mình mà hạ công phu.

Chúng tôi suy nghĩ, chúng ta đích thực là đời sau không bằng đời trước. Lão sư của tôi là học trò của Ấn Quang Đại Sư, lão sư Lý không bằng Ấn Quang Đại Sư. Tôi là học trò của lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi không sánh bằng Ngài, không như Ngài. Đời sau không bằng đời trước. Cứ như vậy tôi lại truyền cho các vị, các vị tương lai không bằng tôi, vậy thì nguy quá. Ở nơi này, chúng ta nhìn thấy nguy cơ của Phật pháp là vô cùng nghiêm trọng, vậy phải làm sao? Tôi nhất định phải tìm cách, hy vọng ngay đời sau này siêu vượt hơn tôi, tôi mới không có lỗi với Tổ sư Đại đức, mới không có lỗi với cha mẹ, với sư trưởng. Bởi vì một duyên cớ như vậy, chúng tôi mới xây dựng đạo tràng tại Toowoomba, Úc Châu. Những người xuất gia trẻ tuổi này đều đã qua bên đó, để cấm rẽ, để tu học. Tôi thường thường gọi điện thoại hỏi thăm tình hình việc tu học, xem học tập tiến bộ đến đâu, tôi muốn biết rõ.

Cấm rẽ từ chỗ nào? Cấm rẽ từ lớp mẫu giáo. Ngày nay lớp bồi huấn của chúng ta, tôi muốn mọi người phải học từ mẫu giáo. Bạn không cam lòng, không tình nguyện,

nhưng tại Toowoomba, bạn không cam tâm tình nguyện thì bạn ra đi. Bạn muốn theo tôi thì phải học từ mẫu giáo. Tuy là hiện giờ đã ba-bốn mươi tuổi rồi, cũng phải học từ mẫu giáo. Học cái gì vậy? Học “Đệ Tử Quy”. Hôm nay tôi gọi điện thoại hỏi thăm, khóa trình “Đệ Tử Quy” đã dạy xong rồi, có phải mọi người đều có thể đọc thuộc không? Dường như tất cả đều có thể đọc thuộc. Ngày ngày phải đọc, phải đọc cho đến khi thật thuộc lòng, mà còn phải thực tiễn. Thầy Dương nói với tôi, hiện nay lời nói tác phong mọi người đều có thay đổi, thực tiễn được rồi. Học rồi thì phải làm được.

Ngày mai học đến “Tam Tự Kinh”. Chúng ta thật sự làm từ lớp tiểu học. Lúc trước mọi người chưa có học qua, bây giờ bỏ túc lại. Yêu cầu của tôi là có thể thuộc, có thể giảng, có thể làm. Sau khi học xong “Tam Tự Kinh”, tôi yêu cầu học 100 bài cổ văn, từ trong quyển “Cổ Văn Quán Chi” mà lựa chọn ra. Giáo dục từ chỗ cấm rề. Sang năm thì có thể học Kinh Phật rồi. Kinh Phật chúng tôi cũng đã chỉ định ra khoa mục bốn môn bắt buộc, trong bốn môn bạn có thể chọn một môn, một môn thâm nhập. Mỗi một người giảng nói ra có thể không giống nhau, lúc lên lớp thì mọi người đều có thể cùng đến nghe giảng. Mỗi người chuyên tâm một môn, học “Kinh Vô Lượng Thọ” thì chuyên về “Kinh Vô Lượng Thọ”, học “Di Đà Yếu Giải” thì chuyên về “Di Đà Yếu Giải”, đem việc này làm thành sự việc lớn nhất trong đời để mà làm. Bốn môn này bắt buộc phải học, nhưng mà bạn phải chuyên chú một môn, chuyên tâm một môn, bốn môn đều phải học. Công phu một đời này của bạn, một đời tận lực chuyên chú một môn, sau 10 năm nữa thì bạn là chuyên gia của môn này. Đến lúc đó mọi người vừa nhìn thấy mặt bạn, chấp tay, bạn chuyên về “Kinh Vô Lượng Thọ” thì bạn là Phật Vô Lượng Thọ, bạn chuyên về “Kinh Di Đà” thì bạn là Phật A Di Đà, bạn chuyên về “Phổ Môn Phẩm” thì bạn chính là Quan Thế Âm Bồ Tát. Chuyên tâm một môn, chí thành cảm thông.

Trong một môn này, bạn khai ngộ rồi, bạn khế nhập cảnh giới rồi thì môn nào bạn cũng đều thông, không những Phật pháp môn nào bạn cũng thông, mà thế gian pháp cũng đều thông, pháp thế xuất thế gian bạn đã nhập vào pháp giới vô chướng ngại. Đây mới là con đường tu học ngắn tắt. Nếu bạn không hiểu đạo lý này, cái gì cũng đi học hết, thì dù học 400 năm cũng không thể thông một bộ Kinh.

Phật pháp và nền giáo học của cổ nhân Trung Quốc, những lý luận, những phương pháp của họ quả thực là giới học thuật hiện đại không có cách gì sánh kịp. Những thứ cũ ấy đáng để khảo nghiệm, đã phổ biến hơn hai nghìn năm qua mà không bị suy yếu, đương nhiên có đạo lý bên trong. Hiện nay, phương pháp luận của khoa học người tây phương hiện đại xuất hiện chưa lâu, được đề ra vẫn chưa đến 300 năm, còn người Trung Quốc thì dùng phương pháp cổ xưa này chỉ ít cũng có 3.000 năm lịch sử. Đem hai cái mà so sánh với nhau, tôi từng làm qua sự so sánh, tôi tin tưởng phương pháp của người xưa, phép tắc xưa có thể thành tựu.

Nếu chúng ta muốn đạo nghiệp của mình thành tựu, hiện tiền thật sự có thể đạt đến thân tâm an lạc, thì xa rời ác nghiệp, thân cận thiện pháp, thường sanh tâm hoan hỷ. Không thật sự tu học thì làm sao có thể thành tựu? Nếu như muốn pháp duyên thù thắng, muốn được sự gia trì của chư Phật Bồ Tát, nhất định phải nhiệt tâm giúp đỡ người. Cho dù ta không giỏi, nhưng ta cũng có thể giúp người. Tại sao vậy? Nếu ta không giúp thì cũng chẳng có người nào giúp đỡ cả. Trong xã hội ngày nay vốn đã vô



cùng vô cùng hiểm thấy rồi, không nên chờ đợi ta phải học cho tinh chuyên, học cho thật thành công ta mới bước ra, vậy cuộc đời này bạn không có hy vọng sao? Không thể nào như vậy. Lão sư Lý nói rất hay, những người không giỏi chúng ta dùng tâm chân thành cầu Phật gia trì, mặc dù tự mình rèn luyện ở trên giảng đài mấy mươi năm rồi, cũng rất có dáng vẻ, nhưng bản thân phải hiểu rõ là không phải năng lực của chính mình, bản thân không có cái năng lực này, toàn nhờ vào Phật Bồ Tát gia trì. Không thể có một mảy may cái tâm tự mãn, không thể có một mảy may cái tâm ngạo mạn. Không giỏi, thật sự là không hề giỏi. Mở quyển Kinh ra, chúng ta còn phải tìm rất nhiều tư liệu để tham khảo, đây không phải đã chứng minh bản thân không giỏi hay sao? Nếu bản thân thật sự giỏi mà nói, quyển Kinh vừa mở ra thì sinh vô lượng nghĩa, làm gì còn phải đi tham khảo tư liệu? Còn phải tìm tài liệu tham khảo, chính mình liền hiểu được là ta không giỏi, ta phải y theo chú giải của người xưa.

Pháp Tạng Tỳ Kheo “*sở phát thệ nguyện, viên mãn thành tựu*”, chúng ta nghe câu nói này xong thì nên bày tỏ sự phản ứng ra làm sao? Nghĩ lại bản thân chúng ta, bày ra ngay trước mắt chúng ta là “câu bất đắc khổ”, chúng ta rơi vào bên trong bất khổ. Người ta có nguyện thì thành, chúng ta cầu không được thì khổ, đây là hai loại quả báo khác xa nhau. Quả ắt có nhân, chúng ta cần phải suy nghĩ từ trên cái nhân hành, cho nên phải suy nghĩ thật nhiều, phản tỉnh thật nhiều, kiểm điểm thật nhiều, quan sát thật nhiều, ngày nay chúng ta làm ra là những gì, Pháp Tạng Tỳ Kheo Ngài làm ra là những gì. Chúng ta từ ở những điểm này mà tư duy suy xét, đương nhiên năng lực, tư chất của chúng ta không sánh bằng Pháp Tạng Tỳ Kheo. Pháp Tạng Tỳ Kheo tài năng dũng trí, trong nhà Phật nói đây chính là người thượng thượng căn. Chúng ta không có cái thiên chất này. Tuy rằng không có cái thiên chất này, chúng ta phải tìm phương pháp bù đắp, bổ khuyết. Chân thành hiếu học, làm đến từng li từng tí, chăm chỉ để mà làm, dốc sức mà làm, làm không một mảy may nghi ngờ, dù bị thiệt thòi cũng làm, thì sau này mới sẽ có cái ngày ngộ nhập ấy. Không chịu làm thật sự, chỉ là ở trên lời nói, ở trên văn tự làm những công phu này, thì không liên can gì tới việc bạn khế nhập, vậy thì sai rồi.

Thập thiện nghiệp: “Không sát sanh”, “không trộm cắp”, “không dâm dục”, cư sĩ tại gia là từ không tà dâm mà làm, sau cùng cũng phải đi đến không dâm dục, bạn mới có thể viên mãn công đức. “Không vọng ngữ”, “không lưỡng thiệt” (“lưỡng thiệt” là khiêu khích thị phi). Người xưa thường thường dạy chúng ta: “**Tĩnh tọa thường nghĩ lỗi mình, nhàn đàm đừng bàn việc người**”. Hai câu nói này của người xưa khiến chúng ta tưởng tượng, từ xưa trong xã hội tình hình này đại khái cũng không ít, chuyện trò đều là nói thị phi, đều là nói tốt xấu phải quấy của người khác. Xã hội này hiện nay thì càng không cần phải nói. Đây là sai lầm, tổn hại đức hạnh của mình, không phải là tích đức, là tổn thất đức hạnh của mình. Cho dù người khác có lỗi lầm thì có liên quan gì đến mình chứ? Không những không thể luận bàn, tốt nhất là không nên để việc đó ở trong tâm. Để nó ở trong tâm thì cái tâm của chúng ta đã bị ô nhiễm. Việc này quả thực là vô cùng oan uổng, vô cùng ngu si. Nghe xong rồi không để ở trong lòng có được không? Bạn sẽ cho là không thể. Bạn thử hỏi cư sĩ Hứa Triết, bà năm nay đã 102 tuổi, bà có thể làm được, tại sao chúng ta không làm được chứ? Bà đang hành Bồ Tát đạo, bà đang làm ra tấm gương, làm mô phạm cho chúng ta xem.

Lý Hội trưởng từng hỏi bà, nếu bà nghe thấy người khác nói những lời khó nghe, thấy người khác làm việc xấu, nghe lời xấu ác thì bà làm thế nào? Bà nói ra phương pháp rất hay, đáng để chúng ta học tập. Bà nói: "Giống như tôi đi bộ ở trên đường, những người nhìn thấy trên đường đi, nghe thấy những người ở trên đường nói chuyện, sau khi trở về nhà, bạn hỏi tôi thì một câu tôi cũng không nhớ, một người nào cũng không thể nhớ nữa". Tại sao vậy? Không có để ở trong lòng, cho nên tâm của bà thanh tịnh. Không phải là bà không có tiếp xúc, bà mỗi ngày đi khắp nơi để làm việc, trên đường đi nhìn thấy rất nhiều người và việc, nghe được rất nhiều người nói chuyện phiếm, bà làm được "*nhìn mà không biết, nghe mà không thấy*", không có để ở trong lòng, không có bị ô nhiễm. Đây là tấm gương tốt nhất cho chúng ta tu hành, chúng ta không thể không học tập. Nếu chúng ta không học thì trong đời này không thể vãng sanh, thì không ra khỏi luân hồi.

Chúng tôi trong những lúc giảng giải thường hay nhắc nhở đồng tu, tâm luân hồi học Phật vẫn là tạo nghiệp luân hồi. Nghiệp thiện ở bên trong nghiệp luân hồi, cái thiện này lớn chừng nào? Không nhất định, hoàn toàn xem cách dụng tâm của bạn. Nếu như bạn còn có tự tư tự lợi, còn có thị phi nhân ngã, còn có tham sân si mạn, thì bạn được cái phước rất nhỏ. Tại sao vậy? Giảng Kinh thuyết pháp là khẩu thiện mà thôi, tâm không thiện, hạnh không thiện nên cái thiện bạn tu đó không lớn.

Trong ghi chép của người xưa có một công án rất đáng để chúng ta cảnh giác. Có một vị pháp sư, cả đời tụng "Kinh Pháp Hoa", tụng được vô cùng thành kính, sau khi chết đi vẫn còn rất hay, kiếp sau vẫn còn được thân người, nhưng mà là thân nữ. Pháp sư đầu thai làm thân nữ, thật là không may. Sau đó người nữ này trở thành kỹ nữ, nhưng mà trong miệng thì vẫn tỏa ra mùi thơm của hoa sen, đây là thiện. Trong đời quá khứ, suốt đời tụng "Kinh Pháp Hoa", đọa lạc thành kỹ nữ, trong miệng thì có mùi thơm hoa sen. Đáng để chúng ta cảnh giác.

Chúng ta mặc dù giảng Kinh thuyết pháp ở trên giảng đài, nói được rất hay, nói được cũng như pháp, nhưng tâm của chúng ta không thiện, hành vi của chúng ta không thiện, tương lai cũng sẽ đọa lạc. Bởi vì cả đời này giảng Kinh, có thể bạn đọa lạc đến đời sau, lời nói của bạn sẽ sáng suốt, có thể bạn sẽ còn dễ dàng học thông những ngôn ngữ khác, bạn tu đời này thì được cái quả báo như vậy, nói không chừng cũng đọa thành thân kỹ nữ, quả thật là quả báo rất đáng sợ.

Cho nên, nếu như không từ trên Thập Thiện Nghiệp Đạo bắt đầu làm, sở nguyện của bạn quyết định không thể thành tựu. A Di Đà Phật 48 nguyện, nguyện nguyện đều có thể thành tựu viên mãn là nhờ Ngài đã tu hành trong nhiều kiếp, mà tu hành nhiều kiếp đều là lấy Thập Thiện Nghiệp Đạo làm gốc. Cũng như Phật ở trong "Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo", sau cùng đã làm cho chúng ta một tổng kết. Tổng kết của Ngài nói được rất hay, lo ngại chúng ta thể hội không đủ sâu. Phật đã nói ra một ví dụ, mở đầu nói, thế gian này của chúng ta từ thành thị đến thôn quê đều có rất nhiều nhà cửa, từ tất cả chúng sanh hữu tình đến cả thực vật, hoa cỏ cây cối đều hình thành ở trên mặt đất, nếu như không có đất, bạn sẽ không có chỗ dựa nào. Phật nói Thập Thiện Nghiệp Đạo cũng như mặt đất vậy, Nhân Thiên thiện pháp, Thanh Văn Duyên Giác Bồ Tát cho đến tất cả Phật pháp đều xây dựng trên nền tảng thập thiện. Chúng ta suy nghĩ những lời này, nếu như không có thập thiện, không những Phật pháp sẽ không có, Bồ Tát sẽ

không có, Thanh Văn Duyên Giác sẽ không có, mà Nhân Thiên cũng không có. Nhân Thiên mà không có thì có cái gì? Rất là rõ ràng, chỉ có tam ác đạo: Ngạ Quỷ, Súc Sanh, Địa Ngục. Nếu như không có thập thiện, tương lai sẽ đọa Ngạ Quỷ, Súc Sanh, Địa Ngục.

Nếu muốn được thân người, bạn không thể không tu thập thiện. Đoạn thập ác, tu thập thiện, bạn mới có thể được thân người. Bạn muốn có thân người, hoặc sinh lên trời hưởng phước, Phật ở trên Kinh nói với chúng ta, bạn phải tu thượng phẩm thập thiện. Công phu đoạn ác tu thiện của mỗi một người không giống nhau, cho nên thành tựu đương nhiên cũng không như nhau. Phật cũng đem việc tu hành này phân thành ba bậc chín phẩm, thượng thượng của đoạn ác tu thiện, trung thượng của đoạn ác tu thiện, trung trung của đoạn ác tu thiện, hạ hạ của đoạn ác tu thiện. Việc này không cần tôi phải nói kỹ. Ở đây có đến chín phẩm. Nếu như chúng ta tu ba phẩm thượng, chúng ta có thể sinh lên trời hưởng phước. Ba phẩm bậc trung là nhân đạo, ba phẩm hạ thì đọa vào trong Tu La đạo. La Sát, Tu La là ba phẩm hạ. Cấp bậc được luận như thế nào, được tính như thế nào? Việc này rất vi tế, không phải vài câu thì có thể nói được rõ ràng. Chúng ta đọc Kinh, nghe Kinh phải nên tỉ mỉ mà tư duy, mà thể hội. Quan sát tỉ mỉ thì bạn tự nhiên sẽ thông suốt, bạn sẽ hiểu rõ, biết được chính mình nên làm như thế nào, phải nên ở ngay trong cuộc sống thường ngày tu học như thế nào thì có thể mãn cái nguyện của chúng ta. *“Phật thị môn trung hữu cầu tất ứng”*, cái *“tất ứng”* này chính là mãn nguyện.

Nếu như chư vị chịu học, chịu cầu, tôi giới thiệu chư vị đồng học một quyển sách: *“Liễu Phạm Tứ Huân”*. Bạn nhất định phải đem quyển sách này đọc một mạch qua 300 lần, không gián đoạn. Không phải bảo bạn mở quyển sách này ra liền không quản ngày đêm, cũng không ăn cơm không ngủ nghỉ mà đọc đủ 300 lần, như vậy thì bạn đã hiểu sai lời của tôi rồi. Một ngày đọc một lần, một năm thì đã đọc 360 lần rồi, ngày ngày phải đọc. Bạn có cái công phu một năm như vậy, sau đó thì cả đời này của bạn, đảm bảo bạn khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều sẽ ở trong thiện niệm, công phu của bạn sâu. Công phu không sâu thì không được. Nếu như có năng lực, nghĩa là bạn có điều kiện, có được thuận lợi, một ngày đọc hai lần càng tốt, bạn đọc được số lần càng nhiều càng tốt. Người xưa đã nói rằng: *“Đọc sách nghìn lần nghĩa kia sẽ hiểu”*. Mọi người chúng ta thường nói là *“tự học mà biết”*. Không có thầy, tại sao họ lại biết? Thông suốt rồi. Thông suốt rồi cùng với tâm tánh khởi tác dụng cảm ứng đạo giao. Sợ là bạn không thành thực. Cho nên người xưa dạy rằng: *“Nhất môn thâm nhập”*, rất nhiều đạo lý bên trong.

Có đồng tu đã từng hỏi tôi rằng: *“Pháp sư! Nhất môn thâm nhập phải thâm nhập đến mức độ nào?”*. Câu hỏi này rất hay! Phải thâm nhập đến minh tâm kiến tánh. Đây là tiêu chuẩn của Phật pháp Đại Thừa. Nói các vị biết, bất kỳ một bộ Kinh nào cũng đều có thể giúp các vị minh tâm kiến tánh, cho nên Phật ở trên *“Kinh Bát Nhã”* mới nói: *“Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”*. Tại sao vậy? Bất kỳ một bộ Kinh nào, bất luận là bộ lớn hay nhỏ, bộ lớn như *“Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”*, bộ nhỏ như bộ *“Bát Nhã Tâm Kinh”* mà ngày ngày mọi người thường niệm, chỉ 260 chữ, không phân dài ngắn, chỉ cần bạn có thể Nhất môn thâm nhập thì đều có thể minh tâm kiến tánh. Kiến tánh thì thành Phật rồi. Kiến tánh chính là trong Tông Môn nói là *“Đại triệt đại ngộ”*, Giáo Hạ thì nói là *“Đại khai viên giải”*, trong Tịnh Độ Tông thì nói là

“Lý nhất tâm bất loạn”. Vì vậy, nếu như chúng ta chấp trước, pháp môn này của tôi tốt, pháp môn ấy thì không tốt; Kinh điển này của tôi hay, Kinh điển ấy của bạn không hay, đây là quan niệm quá sai lầm, đây là vọng tưởng phân biệt chấp trước làm chướng đạo. Chướng cái đạo gì? Chướng cái đạo khai ngộ của chúng ta, chướng cái đạo chứng quả của chúng ta, chướng cái đạo cầu nguyện thành tựu viên mãn của chúng ta. Đây là một sai lầm. Người minh bạch, người thông suốt thì hiểu được, sau đó bạn đối với tất cả Kinh giáo, tất cả pháp môn, tâm bạn đã bình đẳng. Pháp môn mà chúng ta tu không như nhau, những Kinh điển để y cứ cũng không như nhau, ta nhìn thấy nhất định vô cùng cung kính, biết rằng đạo của họ là chánh đạo, pháp của họ là chánh pháp. Chỉ cần họ cả đời không thay đổi, dũng mãnh tinh tấn, khẳng định họ sẽ thành tựu. Nói không chừng, thành tựu của họ còn cao hơn cả ta, ta làm sao dám khinh mạn? Khinh mạn còn không dám, ta làm sao dám phê bình, làm sao dám hủy báng? Cho nên, đối với tông phái khác nhau, Kinh giáo khác nhau, nếu như phê bình, hủy báng, đều là người không thông suốt. Họ không hiểu đối với những chân tướng sự thật này, họ mới có cái phiền não tập khí này hiện hành. Thật sự thông suốt thì sẽ không có.

A Di Đà Phật...

## Tập 234

**Kinh văn: “Sở phát thệ nguyện, viên mãn thành tựu, như thật an trụ, cụ túc trang nghiêm, uy đức quảng đại, thanh tịnh Phật độ”.**

Câu ở phía trước đã báo cáo qua cùng với chư vị rồi, tiếp theo đây là khoa nhỏ thứ tư: “*Như thực nghiêm tịnh*”. Bởi vì Pháp Tạng Bồ Tát đã phát ra 48 nguyện, 48 nguyện không phải chỉ là 48 điều, mà là đại nguyện cứu cánh viên mãn. Mấy hôm trước tôi ở Hồng Kông có vị đồng tu hỏi rằng, pháp môn bốn nguyện niệm Phật của Nhật Bản cùng với 48 nguyện Tịnh Độ Tông của chúng ta đã nói có gì khác biệt? Kỳ thực, Tịnh Độ Tông của Nhật Bản là truyền đến Nhật Bản từ thời Tùy Đường, khi được truyền đến không có sai khác gì, đa số đều là học trò của Thiện Đạo Đại Sư, cho nên ngày nay chúng ta tại Nhật Bản có rất nhiều nơi đều nhìn thấy tạo tượng của Thiện Đạo Đại Sư, còn có rất nhiều tự miếu dùng danh hiệu của Đại Sư đặt làm tên, như Thiện Đạo tự. Từ đây cho thấy, người Nhật Bản, đặc biệt là Tịnh Độ Tông của Nhật Bản, đối với Thiện Đạo Đại Sư có cảm tình vô cùng sâu dày. Việc này đáng để chúng ta tán thán. Pháp môn Bốn Nguyện ban đầu không sai, cùng với “Kinh Vô Lượng Thọ” giảng không hai không khác, chỉ là ở trong 48 nguyện đã đặc biệt nhấn mạnh nguyện thứ 18. Thế nhưng chúng ta phải hiểu được, 48 nguyện mà Phật A Di Đà đã nói, mỗi một nguyện quyết định bao gồm 47 nguyện còn lại thì cái nguyện này mới là viên mãn. Nếu như đơn độc một nguyện mà không hàm chứa những nguyện khác thì nguyện này không thể thành tựu. Đạo lý này, chúng tôi giảng “Kinh Vô Lượng Thọ” đã nói qua rất nhiều lần, đều đã nêu ra. Lần giảng này, 48 nguyện chúng tôi đã giảng được rất là tường tận, hình như đã có VCD lưu hành riêng. Nhật Bản ngày trước, những vị Đại đức này đều hiểu, nhưng mà thời cận đại có một số Đại đức đã hiểu lầm, cho rằng chỉ nương vào nguyện thứ 18 thì được rồi. Chúng ta có thể nói với họ, khẳng định không thể vãng

sanh.Nguyên nhân là gì? “Kinh Vô Lượng Thọ” trong phần “Tam Bối Vãng Sanh” đã nói rất hay, thượng bối trung bối hạ bối đều là giảng “*phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”, đây là điều kiện cần phải có đủ để vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới. “*Phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”, nếu như chỉ nương vào nguyện thứ 18, họ chỉ có nhất hướng chuyên niệm không có phát Bồ Đề tâm, vì thế tôi nói khẳng định là không thể vãng sanh.Phát Bồ Đề tâm nằm ở nguyện nào?Ở nguyện thứ 19.Chúng ta đều đã đọc rất thuộc.Thực tế mà nói, 47 nguyện khác đều là thuộc về phát Bồ Đề tâm, thiếu một nguyện thì Bồ Đề tâm của bạn không viên mãn.Mọi người nghĩ xem có phải đạo lý như vậy không?Cho nên, trong việc này không thể hiểu sai, không thể đánh cược. Học Phật, tụng Kinh cầu sanh Tịnh Độ, làm gì có chuyện may mắn mà được vãng sanh? Việc này chúng ta nhất định phải hiểu được, phải làm rõ ràng, phải làm minh bạch.

“Thệ nguyện thành tựu” ở chỗ này, câu nói này là tổng kết: “*Sở phát thệ nguyện viên mãn thành tựu*”. Bốn mươi tám nguyện, nguyện nguyện đều bao hàm 47 nguyện còn lại, trên thực tế là bao hàm đại nguyện viên mãn của chư Phật Bồ Tát, do vậy 48 không chỉ giới hạn ở 48. Chúng ta nhất định phải minh bạch chân tướng sự thật này. Sau khi thành tựu viên mãn, “*như thật an trú, cụ túc trang nghiêm, uy đức quảng đại, thanh tịnh Phật độ*”. Bốn câu này là nói Tây Phương Cực Lạc Thế giới.Cực Lạc Thế giới thanh tịnh trang nghiêm, ở trong bốn câu này đều đã được hiển bày ra hết. Trong bốn câu này, một câu quan trọng nhất chính là “*như thật an trú*”. Thực là chân thật, cũng chính là thật tướng chân như và pháp thân. “Như thật an trú”, như thật an trú cái “chân thật chi tế” này. Phật ở trên bộ Kinh này đã giảng cho chúng ta ba cái chân thật. “Chân thật chi tế”, chính là ở trong Thiên Tông nói “minh tâm kiên tánh”, “chân thực chi tế” chính là “chân như bản tánh”, cũng chính là “chư pháp thực tướng” mà trên “Kinh Bát Nhã” thường nói. “Chư pháp thực tướng” là tất cả tánh thể của Kinh Đại Thừa, cũng chính là nói, tất cả Kinh luận Đại Thừa mà hết thảy chư Phật Bồ Tát đã nói đều là y cứ vào chư pháp thực tướng mà nói. “Như thực” chính là “như như”.

Chúng ta sẽ hỏi, “chư pháp thực tướng” là gì?Chúng ta dùng lời của người hiện nay nói, đây chính là chân tướng của vũ trụ nhân sanh.Một câu nói này mọi người nghe rồi có thể hiểu, nhưng mà vẫn cứ mơ mơ hồ hồ, hiểu mà không hiểu.Đây đúng là như vậy.Nguyên nhân là gì?Là bởi vì chúng ta chính mình chưa có chứng được “chư pháp thực tướng”. Nếu như chứng được rồi, bạn nghe xong rồi thì rõ ràng tường tận minh bạch thấu đáo. Chưa có chứng được, chưa có khế nhập cảnh giới của Phật, khi nghe xong hiểu mà không hiểu thì cũng xem là giỏi lắm rồi, cũng coi như có thiện căn có phước đức, bạn mới có được cái ấn tượng như vậy. Nếu như muốn giới thiệu sơ sơ thêm một chút, nói một cách thực tế, hư không pháp giới, chân như bản tánh là một thể, là một cái tướng. Nói “một cái tướng” thì phàm phu chúng ta không hiểu,nói là “một cái tánh” thì người đã học qua một số Kinh giáomiễn cưỡng còn có thể đồng ý, còn nói “một cái tướng” thì rất khó chấp nhận. Nguyên nhân gì vậy? Sum la vạn tượng bày ra trước mắt chúng ta đích thực không như nhau, vậy làm sao có thể nói là một tướng được chứ? Nói lời chân thật, xác xác thực thực là một cái tướng.Một cái tướng gì vậy?Tướng hư vọng. Trên “Kinh Kim Cang” đã nói: “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”, lại nói: “*Nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh*”, đó là cái tướng gì? Là tướng như mộng như huyễn, quyết định không phải là chân thật.Đây mới là chân tướng sự thật.Nếu như bạn nhận biết cái chân tướng sự thật này, cái tướng này

chính là thật tướng. Những lời này chư vị phải nghe cho tường tận, tỉ mỉ mà thể hội thì bạn có thể hiểu, cho nên cái tướng này là một, không phải hai.

“Căn thân” là thân thể của chính chúng ta. “Quốc độ”, ngày nay chúng ta nói ở trong vũ trụ có vô lượng vô biên tinh cầu, là chỗ nương dựa của tất cả chúng sanh, lại bao quát hết thấy chúng sanh cũng là không phải hai. Những sự việc này tôi chỉ có thể nói đơn giản đến chỗ này mà thôi, nếu nói tường tận thì 20 giờ đồng hồ cũng nói không hết.

“*Như thật an trụ*” là pháp an trụ như thế nào? Chính là “*như như bất động*” mà trên “*Kinh Kim Cang*” đã nói. Cái điểm này chúng ta có thể học. Ở ngay trong cuộc sống thường ngày, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần phải học “*như thật an trụ*” của Phật Bồ Tát, chúng ta như vậy mới có thể khế nhập cảnh giới của Phật Bồ Tát. Mọi người nói là tu hành chứng quả, khế nhập cảnh giới chính là chứng quả. Trải qua đời sống của Phật Bồ Tát, thì bạn làm Phật, làm Bồ Tát rồi. Đây mới là thọ dụng chân thật của việc học Phật. Nếu như không đến được cảnh giới này, chúng ta học Phật chưa có đạt được lợi ích chân thật, thọ dụng thật sự của Phật pháp, chúng ta chưa có hưởng thụ được.

Vậy chúng ta hỏi, như thế nào mới là “*như như bất động*”? Chúng tôi trong những lúc bình thường giảng Kinh cũng đã nói qua rất nhiều lần, căn trần tướng khi tiếp xúc, mắt thấy sắc tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, cảnh giới rõ ràng minh bạch thấu suốt tường tận, đây là giác. Nhưng cái tâm này phải “*như như bất động*”. Nói một cách khác, ở trong cảnh giới đó mà chúng ta học không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, cảnh giới bên ngoài thì lại rõ ràng tường tận minh bạch thấu đáo. Sự việc này dường như rất khó, làm sao có thể làm được đây? Nếu như bạn nói khó, tôi không phủ nhận, là khó thật. Nếu như bạn nói làm không được, tôi không thừa nhận, tôi cho rằng có thể làm đến được. Có một thứ đã làm đến được rồi, người hiện đại ngày ngày đều không rời khỏi, nói các vị biết cái gương đã làm được rồi. Cái gương soi tượng trưng cho một căn ở trong lục căn, đó là nhãn căn. Thích Ca Mâu Ni Phật lúc giảng “*Kinh Lăng Nghiêm*” đã lấy một ví dụ về lục căn, lấy nhãn căn làm ví dụ. “*Thập thiên hiền kiến*”, Kinh văn ấy thì rất dài. Chúng ta tưởng tượng cái mặt tấm gương này, bên ngoài nó đều soi rất là rõ ràng, nó quả thực không có khởi tâm động niệm, nó không có phân biệt chấp trước, nó không phải không minh mẫn. Chúng ta làm sao đem con mắt biến thành tấm gương soi. Minh bạch thấu suốt rõ ràng tường tận, đây là chiếu, trong “*Bát Nhã Tâm Kinh*” gọi là “*chiếu kiến*”. Phạm phu thiên nào là ở đâu? Cái “*kiến*” đầu tiên xác thực chính là “*chiếu kiến*”, cùng với tất cả chư Phật Như Lai không hai không khác. Vô cùng đáng tiếc, cái ý niệm thứ hai thì không phải là “*chiếu kiến*”, cái ý niệm thứ hai thì rơi vào trong khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước. Cho nên cổ Đại đức nói, nếu như giữ được cái tâm ban đầu thì thành Phật có dư. Tâm ban đầu là gì? Ý niệm đầu tiên. Bạn mãi mãi giữ được cái niệm đầu tiên, không rơi vào niệm thứ hai thì thật sự bạn đã thành Phật rồi. Việc này trong Đại Thừa giáo gọi là “*chánh quan*”, quan chiếu, chiếu trú, chiếu kiến. Chúng ta phải hiểu việc này. Đây là thật sự nhìn thấy rồi. Bạn nhìn thấy chân tướng vũ trụ nhân sanh, bạn muốn dùng tai nghe thì bạn nghe được chân tướng của vũ trụ nhân sanh, bạn mới phát hiện tất cả những cái tướng trạng, không những tánh tướng đồng, mà tướng cũng không ngoại lệ. Tướng là “*thức biến*”, thức là vọng thức, nó là chân tâm đã khởi tác dụng, cho nên không có một cái hình tướng, không phải thật tướng. Các vị hãy xem thử

“Ngũ Lục” trong Tông Môn thì bạn sẽ hiểu rõ. Những Tổ sư Đại đức trong Tông Môn kiểm tra hàng sơ học, những lời nói sắc bén ấy bạn nghe thì sẽ hiểu được. Bạn không khế nhập cảnh giới này, họ nói những lời đó bạn nghe sẽ không hiểu. An trụ như vậy, đây là chánh trụ, đây là chân trụ, trụ cái chư Phật Như Lai đã trụ.

Vậy chúng ta sẽ hỏi, Cực Lạc Thế giới ở đâu? Chính ngay tại đây. Ở trong Cực Lạc Thế giới, *“cụ túc trang nghiêm, uy đức quảng đại, thanh tịnh Phật độ”*, bạn ngay trong hiện tiền nhìn thấy được rồi. Ngày nay chúng ta nhìn không thấy Cực Lạc Thế giới, nhìn không thấy thanh tịnh Phật độ là nguyên nhân gì vậy? Chúng ta khởi tâm động niệm, vọng tưởng phân biệt chấp trước đem thanh tịnh Phật độ biến đổi rồi, biến thành cái uế độ mong manh hiện nay của chúng ta. Sự việc như vậy, chúng ta không thể không hiểu biết. Vấn đề hiện nay là làm sao để khôi phục, đem cái uế độ mong manh khôi phục thành Tịnh Độ. Tịnh Độ là vĩnh hằng, Tịnh Độ là không thay đổi, Tịnh Độ là chân thường. Uế Độ là sát na sanh diệt, là vô thường. Chân thường và vô thường trộn lẫn vào với nhau, chúng ta không có cách nào phân biệt. Tôi nói những lời này có thể hơi sâu một chút, quả thực là tôi không có cách nào để giảng cho nó cạn cợt hơn, mong rằng chư vị đùm cho không thể hoàn toàn hiểu hết, bạn hiểu được là có cái cách nói như vậy, cái cách nói này là lời chân thật, tướng trạng chân thật mà chư Phật Bồ Tát đã nói. Trong “Vãng Sanh Luận” có nói đến *“chân thật trí huệ vô vi pháp thân”*, cũng là nói sự việc này. Chúng ta nói an trụ, thực tại mà nói cũng là an trụ trong *“chân thật trí huệ vô vi pháp thân”*. Trong câu nói này, quan trọng nhất chính là “vô vi”. Nếu như bạn “hữu vi” thì pháp thân nhìn không thấy. Hữu vi, ở phàm phu chúng ta, chỗ bạn nhìn thấy cái thân này gọi là thân nghiệp báo, cho nên rất khổ. Nếu như bạn có trí huệ, bạn có năng lực an trụ trong vô vi, thì cái thân nghiệp báo này của chúng ta biến thành thân vô vi pháp. Chư vị phải nên biết, ở trong Đại Thừa Kinh thường nói pháp thân, báo thân, ứng hóa thân, một thể mà ba thân, từ đâu mà nhìn thấy? Thích Ca Mâu Ni Phật 3000 năm trước thị hiện tại thế gian này của chúng ta, đó là một thể mà ba thân, một tức là ba, ba tức là một, không thể nào tách rời. Phàm phu chúng ta không có cách nào phát giác ra được, nhưng trong cảnh giới của Ngài thì là viên dung, là vô chướng ngại. Cũng giống như trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói *“lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”*. Nếu như ứng hóa thân không phải báo thân, vậy thì có chướng ngại. Ứng hóa thân không phải pháp thân thì cũng có chướng ngại. Lý sự có chướng ngại, sự sự có chướng ngại thì sao có thể nói là pháp giới vô chướng ngại. Chúng ta từ trên đây mà thể hội, quan trọng nhất là làm thế nào mới có thể tương ứng với vô vi pháp. Sau khi thật sự tương ứng thì không rơi vào hữu vi, cũng không rơi vào vô vi. Tại vì sao? Lời ở trên “Đàn Kinh” nói rất là thú vị, hữu vi và vô vi là nhị pháp, mà nhị pháp không phải là Phật pháp, Phật pháp là bất nhị pháp. Chư Phật Bồ Tát không rơi vào hữu vi, cũng không rơi vào vô vi, đây chân thật mới gọi là Phật pháp, hữu vi và vô vi không phải hai. Ở chỗ này bất luận là lý hay sự cũng thú vị vô cùng. Chúng ta ném trái cho tường tận, đương nhiên quan trọng nhất là phải có thể khế nhập. Bạn khế nhập một phần thì bạn được một phần pháp vị, khế nhập hai phần thì bạn được hai phần pháp vị. Làm sao khế nhập? Nói tóm lại là phải lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Cách lìa như thế nào? Chính là vừa rồi đã nói, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, thì bạn tự nhiên liền khế nhập được rồi. Chúng ta ngày nay phiền não lớn nhất là ở đâu? Lục căn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, họ không thể không khởi tâm không chấp trước. Sự việc này thì phiền não rồi, khẳng định sẽ khởi tâm, sẽ động niệm, sẽ

phân biệt chấp trước. Cho nên, chúng ta tu hành là tu cái gì? Bạn phải nên biết rõ, chính là ở ngay trong cảnh giới mà học không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, thì bạn “như thật an trụ” thanh tịnh quốc độ, cái quốc độ này thanh tịnh rồi. *“Tâm tịnh thì Phật độ tịnh”*. Chính là bởi vì tâm chúng ta loạn, khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước, loạn rồi, cho nên đã khuấy loạn cái quốc độ thanh tịnh này. Chúng ta nhìn không thấy được quốc độ Phật, nhìn không thấy Thánh chúng thanh tịnh của Cực Lạc Thế giới, không phải là họ không muốn gặp mặt với chúng ta, mà là chính chúng ta đã tạo thành chướng ngại. Thực tình mà nói, họ có thể nhìn thấy chúng ta, chúng ta nhìn không thấy họ. Đây là chân tướng sự thật. Cho nên trên Kinh nói: *“Tùy kỳ tâm tịnh tất Phật độ tịnh”*. Chúng ta tu học tâm thanh tịnh quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Rất nhiều lão đồng tu đều đã biết, Phật pháp đến sau cùng, thật sự chứng đến minh tâm kiến tánh chỉ có ba môn. Trước khi chưa có kiến tánh thì pháp môn nhiều, vô lượng pháp môn, tám vạn bốn ngàn pháp môn, đến khi mà sắp kiến tánh rồi chỉ có ba môn là Giác - Chánh - Tịnh.

Ở Trung Quốc, Đại Thừa tông phái rất nhiều, lựa chọn pháp môn không có tương đồng. Thiên Tông, Tánh Tông đi con đường “Giác môn”, là *“Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh”*. Giáo hạ như Thiên Đài, Hiền Thủ Pháp Tướng, những tông phái này từ Chánh môn mà vào, chánh tri chánh kiến, trên “Kinh Pháp Hoa” nói là “nhập Phật tri kiến”, họ từ đây mà vào. Tịnh Độ Tông chúng ta cùng Mật Tông đều từ Tịnh Môn mà vào, chính là từ tâm thanh tịnh mà vào. Do đó, bạn phân rõ đối với pháp môn có phải là căn tánh của chính mình hay không. Không khó đâu, bạn có thể tự kiểm chứng thử xem. Ở đạo tràng Tịnh Tông niệm Phật một ngày, niệm Phật bảy ngày, tâm của bạn có thanh tịnh trở lại được hay không? Thuần tịnh thì làm không nổi, vậy có phải thanh tịnh hơn một chút so với lúc chưa bước vào Niệm Phật đường hay không? Từ cái chỗ này thì có thể nhìn thấy công phu của chính mình, có thể nhìn thấy căn tánh của chính mình. Mật Tông cũng là tu tâm thanh tịnh, hai cái này có thể làm một sự so sánh.

Khi tôi học Phật thì đã từng làm qua một sự so sánh. Lão sư của tôi là đại đức Mật Tông, thầy không có dạy tôi niệm A Di Đà Phật, thầy dạy tôi niệm lục tự đại minh chú. Lục tự đại minh chú là tu tâm thanh tịnh. Không những là lục tự đại minh chú (lục tự đại minh chú là của Quan Thế Âm Bồ Tát), mà tất cả câu thần chú không câu nào là không tu tâm thanh tịnh. Tôi thỉnh giáo với thầy, câu thần chú này ý nghĩa là gì? Không thể nói câu chú này không có nghĩa, con cứ niệm là được, đó cũng là một phương pháp. Không có ý nghĩa, không có cách giảng, bảo bạn dùng câu thần chú này đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của bạn tẩy trừ hết, đây là phương pháp tu hành của Mật Tông. Kỳ thực, Tịnh Độ Tông dùng một câu “A Di Đà Phật”, dụng ý của một câu “A Di Đà Phật” này cũng là đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của mình trừ bỏ. Chúng ta mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, vừa mới khởi tâm động niệm thì mau “A Di Đà Phật”, đem cái niệm này trừ bỏ đi. Phật hiệu phải niệm như vậy mới có công dụng, niệm như vậy mới có công phu. Tuyệt đối không phải nói một mặt niệm Phật, một mặt trừ bỏ vọng tưởng, vậy thì bạn đã hoàn toàn sai. Niệm chú cũng là như vậy. Đối với những phân tử tri thức như chúng tôi, câu chú này không phải là dễ nghe, nếu như chúng tôi không hiểu được ý nghĩa này, nói *“lão sư dạy tôi niệm cái này thì có ý nghĩa gì chứ, có tác dụng gì chứ?”*, chúng tôi sẽ không chịu



niệm. Thế là lão sư đem đại ý của câu chú này nói rõ với chúng tôi. Sau khi nói xong, chúng tôi liền vô cùng ưa thích đối với câu thần chú này.

Sáu chữ đại minh chú, lão sư của tôi - Chương Gia Đại Sư là Lạt Ma Phật giáo Tây Tạng, cách phát âm ở trong tiếng Tạng là “Án Ma Ni Bát Mê Hồng”.

Chữ “Án” này ý nghĩa là gì vậy? Là “thân”. Cái thân gì? Pháp thân, báo thân, ứng hóa thân, là một thể. Cho nên cái chữ này, trong Phật Kinh vô cùng nhiều. Câu thần chú chính là cái chữ này, một chữ đã đem cả vũ trụ nhân sanh (chúng ta nói là hư không pháp giới quốc độ chúng sanh) thấy đều đã bao gồm, đã viên mãn đầy đủ vô lượng vô biên hàm nghĩa của nó.

“Ma Ni” nghĩa là hoa sen. Ở trong Kinh điển Hiền Giáo cũng thường thường đọc đến, đây là dịch âm của tiếng Phạn.

“Bát Mê” là gìn giữ.

“Hồng” là ý.

“Thân - hoa sen - gìn giữ - ý”, đây là câu đảo lộn ở trong tiếng Tạng. Dùng lời suông để nói trở lại một chút, chúng ta sẽ có cách nói như thế này: “Giữ gìn thân ý giống như hoa sen”. Hoa sen mọc từ bùn mà không bị bẩn, cho nên sáu chữ đại minh chú là cái ý nghĩa này. Niệm một câu thần chú này nhất định phải nghĩ đến thân tâm của chúng ta thanh tịnh vô nhiễm, không có ô nhiễm. Ý nghĩa này vô cùng hay, lão sư truyền cho tôi, tôi rất hoan hỷ. Lúc đó tôi cũng thường niệm. Về sau, lão cư sĩ Lý Bình Nam Ngài khuyên tôi chuyển sang tu Tịnh độ, cho nên mới đổi thành niệm “A Di Đà Phật”.

Niệm “A Di Đà Phật” ý nghĩa thì cũng như nhau. “Nam Mô A Di Đà Phật”, sáu chữ này đều là âm dịch từ tiếng Phạn, không khác gì với câu thần chú, hoàn toàn là âm dịch. “Nam Mô” ý nghĩa là “Quy Y”, ý nghĩa là “Quy mạng”, ý nghĩa là “cung kính”, nó bao gồm nhiều ý nghĩa như vậy bên trong, cũng có ý nghĩa “Lễ Kính”. Cho nên, chúng ta chấp tay diện kiến với người khác, “Nam Mô” là cung kính, là cái lễ tiết cung kính nhất. “A Di Đà Phật” là đức hiệu của Tây Phương giáo chủ, trên thực tế là danh hiệu chân như tự tánh của chúng ta. “A” dịch là “Vô”, “Di Đà” dịch là “Lượng”, “Phật” dịch là “Giác”, là “Trí”. Ý nghĩa của danh hiệu này là “quy y vô lượng giác”, “quy y vô lượng trí”. Trí giác vô lượng là cái gì? Tự tánh vốn có trí tuệ Bát Nhã, đó mới là vô lượng giác, vô lượng trí thật sự. Từ đây mà biết, Đại đức xưa nói: “*Tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ*”, hai câu nói này là lời chân thật, là từ trên quả địa chư Phật Như Lai mà nói.

“*Tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ*”, chúng ta niệm Phật vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới, chúng ta có thể nhập cảnh giới này hay không, vậy thì phải xem công phu của bạn. Tây Phương Tịnh Độ có tứ độ tam bối cửu phẩm, Phạm Thánh Đồng Cư độ, Phương Tiện Hữu Dư độ chưa nhập cảnh giới này. Thật Báo trang Nghiêm độ, nói chư vị biết, A Di Đà Phật mà bạn thấy là tự tánh Di Đà, Tịnh Độ mà bạn sanh là Tịnh Độ của tự tánh. Đây là cùng với “Vãng Sanh Luận” đã nói “*chân thật trí huệ vô vi pháp thân*” hoàn toàn tương ứng. Do đây mà biết, thật báo độ mới là Tịnh Độ thật sự, mới thật sự là “*tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ*”. Mục tiêu chung cực của

chúng ta chính là ở tại chỗ này. Chúng ta làm sao để đạt được? A Di Đà Phật cùng Bồ Sư Thích Ca vì chúng ta mở ra con đường phương tiện, đó chính là Tịnh Tông, có thể khiến tất cả phàm phu trong một đời cùng sanh về Báo độ. Đây là pháp môn không thể nghĩ bàn. Trên Kinh nói, có thể khiến cho chúng sanh chín pháp giới, đặc biệt nói phàm phu lục đạo của chúng ta, cùng Thanh Văn, Duyên Giác, chư đại Bồ Tát, chín pháp giới chúng sanh ở ngay trong một đời có thể đồng sanh Báo độ (Báo độ là thật báo trang nghiêm độ), được hay không? Được! Chỉ cần chúng ta tự mình chịu cố gắng, chỉ cần tự mình có thể y chiếu những đạo lý đã giảng ở trong Kinh điển, những phương pháp mà tu học, trong đời này đích thực có thể làm được. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Rốt cuộc thì chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày phải tu học như thế nào? Chúng ta xác thực đích đáng có nguyện vọng này, hy vọng ngay trong một đời này cũng có thể vãng sanh Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Lý luận và phương pháp đều ở trên bộ Kinh này. Nếu như chúng ta không chịu chiếu theo lý luận phương pháp này để tu học, thì đời này sẽ luống qua. Nếu như là Phàm Thánh Đồng Cư độ hạ phẩm hạ sanh, nhìn chung cũng không phải tệ. Trong “Kinh Phật Quán Vô Lượng Thọ” nói với chúng ta, ở Tây Phương Cực Lạc Thế giới, Phàm Thánh Đồng Cư độ phải tu 12 đại kiếp mới có thể nhập Thật Báo độ. Nếu như chúng ta ở ngay trong đời này thật sự chịu nỗ lực, thì chúng ta tiết kiệm được 12 đại kiếp này. Vậy tại sao không hướng đến phẩm vị cao mà tranh thủ, mà cho là hạ hạ phẩm vãng sanh thì cũng được rồi? Những việc khác thì phải khiêm nhường, sự việc này hà tất gì phải khiêm nhường? Nếu như bạn thật muốn vãng sanh phẩm vị cao, chúng ta từ trên tổng nguyên tắc, tổng cương lĩnh mà nói, chỉ cần bạn thật sự làm được. Những năm gần đây, tổng kết giáo học của Phật pháp chúng ta đã đề ra 10 câu 20 chữ, bạn chân thật đã làm được thì bạn sẽ tiết kiệm được 12 đại kiếp.

“Chân thành”, chúng ta đối với người, đối với sự, đối với vật, đối với chư Phật Bồ Tát, đối với hết thảy chúng sanh chỉ có một cái tâm chân thành, chân mà không giả, thành mà không hư. Nhất định không nên cho rằng, ta dùng tâm chân thành đối với người, mà người khác hư tình giả ý đối ta, vậy thì ta không phải chịu thiệt thòi lớn rồi sao? Đúng, trước mắt bạn không chịu cái thiệt thòi này, thì bạn sẽ chịu sự thiệt thòi rất lớn, xem như bạn vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới cõi Phàm Thánh Đồng Cư độ hạ phẩm vãng sanh, bạn muốn nâng cao mình đến thượng phẩm, đến thật Báo Trang Nghiêm Độ thì phải 12 đại kiếp. Nếu như chúng ta có thể đem cái nợ này tính rõ ràng, cái sự việc này làm cho mình bạch, đời này của ta nhiều nhất sống được 100 tuổi, chịu thiệt thòi 100 năm, ta cũng thấy rất xứng đáng. Ta thành tâm thành ý, đối với người quyết định không có một mảy may giả dối, đây là một lòng đến Tịnh Độ. Một lòng cầu sanh Cực Lạc Thế Giới thì tại vì sao không làm, tại vì sao đối với mọi người còn có giả dối, vẫn còn có thứ không thể nói với người, vẫn còn có việc che giấu người khác? Không có cần thiết! Nếu như còn những việc này, chúng ta không thể buông xuống thì thượng phẩm sẽ không có phần. Ai chứng ngại bản thân chúng ta? Chính mình đã chứng ngại chính mình. Cho nên nhất định phải có tâm chân thành, an trú trong chân thành, tiếp đến phải an trú thanh tịnh. Chân thành - thanh tịnh - bình đẳng - chánh giác - từ bi mà tôi nói chính là “phát Bồ Đề tâm” mà trong Kinh điển đã nói. Bởi vì nói phát Bồ Đề tâm mọi người không hiểu, cái chú giải mà người xưa giảng về phát Bồ Đề tâm chúng tôi xem cũng không hiểu, cho nên tôi liền đem những lời này thay đổi một chút. Tâm chân thành chính là trực tâm của Bồ Đề tâm. Mã Minh Bồ Tát, ở trên “Đại Thừa Khởi Tín Luận” có nói đến “Trực Tâm”, ở trong “Kinh Phật Quán Vô Lượng

Thọ” nói là “Chí thành tâm”. Tôi dùng hai chữ “chân thành” này, đây là thể của Bồ Đề tâm.

A Di Đà Phật...

## Tập 235

Không có “thể” thì làm sao có “dụng”? Cho nên, bạn mà nói tâm của bạn thanh tịnh - bình đẳng - chánh giác - từ bi, không thể có chuyện đó, vì bạn không có chân thành thì phía sau tất cả cũng không. Có “thể” mới có “dụng”, “thể” quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Thanh tịnh - bình đẳng - chánh giác, ba điều sáu chữ này chính là ở trong Bồ Đề tâm mà người xưa nói là “*thâm tâm*”. Tôi đem “*thâm tâm*” nói thành ba điều mọi người dễ hiểu.

“Từ bi” chính là “tâm đại bi”, “tâm phát nguyện hồi hướng”, cái này dễ hiểu. “Thâm tâm”, người xưa nói “*hiếu đức hiếu thiện*”, lời này nói ra nghe rất chung chung, rất khó lý giải. Tôi nói với họ “thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác”, thì việc này tương đối rõ ràng hơn nhiều. Cách nói này của tôi là căn cứ vào đề Kinh của bộ Kinh chúng ta đang giảng. Ở trên đề Kinh này có “Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác”.

Thanh tịnh quyết định không bị ô nhiễm. Chư vị phải nên hiểu, tâm chân thành không bị ô nhiễm, vọng tâm thì bị ô nhiễm. Năm dục sáu trần có thể ô nhiễm là ô nhiễm vọng tâm, tuyệt đối không thể ô nhiễm chân tâm. Chân tâm mà bị ô nhiễm thì còn có thể gọi chân tâm được sao? Nhưng mà cái vọng tâm ấy sẽ gây trở ngại chân tâm, sẽ che đậy chân tâm, việc này là có. Quyết định không thể ô nhiễm chân tâm. Chân tâm bị che đậy, bị ô nhiễm cũng chỉ là tạm thời, chứ không phải thật. Nó là vọng, là hư vọng, làm gì mà chân thật được chứ? Cho nên quyết định không ô nhiễm, không những tâm không ô nhiễm, mà thân cũng không ô nhiễm. Các vị cũng biết, thân không ô nhiễm thì thân thể của bạn sẽ khỏe mạnh, bạn làm sao mà bệnh chứ? Bệnh là do bị ô nhiễm mầm độc, bạn mới bị sinh bệnh. Mầm độc là từ đâu mà ra? Gốc là tham sân si tam độc. Chỉ cần từ trong nội tâm đem những tham sân si tam độc trừ bỏ, thì bạn vĩnh viễn sẽ không bị bệnh, bác sĩ và thuốc men sẽ tuyệt giao với bạn, sẽ đoạn dứt rồi. Nếu như tham sân si mạn - những độc tố này không loại bỏ, vậy thì hết cách rồi, bác sĩ và thuốc men sẽ gắn bó keo sơn với bạn, bạn sống sẽ rất khổ. Cho nên tự tư tự lợi, tham sân si mạn ít một phần, đoạn một phần thì thân thể của bạn sẽ khôi phục một phần khỏe mạnh, cho dù bạn có bệnh thì lúc trị bệnh cũng rất dễ trị. Nếu đoạn dứt hai phần, bạn sẽ khôi phục hai phần khỏe mạnh. Đoạn dứt ba phần, bạn sẽ khôi phục ba phần khỏe mạnh. Phàm phu chúng ta không có năng lực đoạn dứt thì đoạn từng phần.

Tôi xin giới thiệu phương pháp của tôi với các vị đồng tu. Tôi không phải thượng căn lợi trí, tôi không có cách nào đoạn dứt, tôi là đoạn từng phần, tự tư tự lợi tham sân si mạn là càng ngày càng ít, mỗi một năm một ít đi, cho nên thân thể của tôi mỗi năm một khỏe mạnh. Tôi tự mình biết được, tự mình rõ ràng minh bạch. Tháng trước, tôi tại Thâm Quyển đã ghi hình bộ “Liễu Phàm Tứ Huấn”. Sau khi ghi xong thì đi đến Dương Châu hai ngày, thực hiện lời hẹn năm ngoái tại Dương Châu, gặp được một vị

Lưu đại phu. Ông khám cho tôi xong thì liền nói: “*Pháp sư! Thân thể Ngài so với năm ngoái còn khỏe hơn nhiều*”. Tôi biết. Ông muốn học tôi hồi quy tự nhiên, buông bỏ danh vọng lợi dưỡng, thất tình ngũ dục của thế gian này. Hồi quy tự nhiên thì thân thể làm sao có thể không khỏe chứ? Bạn sao có thể không vui vẻ chứ? Phiền não nhẹ, trí tuệ tăng, chính là sự việc này. Bây giờ cách đoạn từng phần này, cảnh giới càng ngày càng sáng rõ, chính mình rất rõ ràng mà có thể phát giác ra được. Đây là tôi xin nêu ra để cho chư vị đồng tu làm tham khảo. Tôi có thể làm được thì chư vị cũng có thể làm được.

Khi tôi còn trẻ, nghiệp chướng cũng nặng như các vị. Tôi bắt đầu xuất gia khi tôi ba mươi mấy tuổi, thân thể cũng có mùi rất nặng, những người thân cận tôi đều tránh xa. Tôi còn bị chứng hôi miệng nữa. Đại khái là sau đó ba năm, lúc đó tôi khoảng chừng ba mươi bảy - ba mươi tám tuổi, hiện tượng này liền không còn nữa. Bản thân tôi vào lúc đó thì không có phát hiện, là một vị lão đồng tu ở thư viện phát hiện. Vị lão đồng tu này quen biết tôi từ khi còn chưa xuất gia, ông rất rõ. Ông đến nói với tôi: “*Pháp sư Ngài mấy năm nay tu học cũng không tệ*”. Tôi nói: “*Làm sao ông biết vậy?*”. Ông nói: “*Mùi trên thân thể và chứng hôi miệng của Ngài đã không còn nữa*”. Hiện tượng nghiệp chướng đã tiêu trừ, mỗi năm đều có tiến bộ, cho nên mới có thể pháp hỷ sung mãn.

“*An trụ*” là tương đối không dễ dàng, nhất định phải tự mình thật sự cố gắng nỗ lực, sửa lỗi đổi mới, tu thiện tích đức, đây mới có thể thành tựu. “*Liễu Phạm Tứ Huấn*” là một bộ sách vô cùng hay. Cuộc đời của tôi được lợi là nhờ quyển sách nhỏ này, cả đời phụng hành, tôi không có một mảy may nghi ngờ đối với nó. Cảnh giới tuy là không cao, nó xác thực đích đáng là nền tảng, là căn bản cho chúng ta tu hành. Nếu như chúng ta làm người cũng không xong thì làm sao có thể an trụ quốc độ Phật? Đạo lý này phải thường thường suy nghĩ.

Trước mắt chúng ta ở tại Phật đường này, tại học hội này, mọi người cùng nhau tu học ở trong lớp bồi huấn. Chúng ta trụ ở lớp này mà cũng không xong, vẫn còn ý kiến với đồng học, bạn nghĩ xem, bạn làm sao có thể vãng sanh? Nói cách khác, trụ tại quốc độ Singapore này cũng không xong, cũng không thể an trụ thì bạn làm sao có thể trụ tại Cực Lạc Thế giới, bạn có từng nghĩ qua đạo lý này chưa? Chân thật có tư cách an trụ Cực Lạc Thế giới là những người nào vậy? Người hòa hợp tăng đoàn, tu lục hòa kính, những người này khẳng định được sanh. Có lẽ sẽ có đồng tu hỏi, tôi sẵn lòng hòa hợp với họ, họ thì không thể hòa hợp với tôi, vậy phải làm sao? Kỳ thực, bạn hỏi câu hỏi này, đáp án đã có ở ngay bên trong. Chỉ cần chính bản thân bạn chung sống hòa thuận với mọi người thì được rồi, bạn khẳng định được sanh Tịnh Độ, không cần phải hỏi người khác, những đồng nghiệp này của bạn không thể vãng sanh Tịnh Độ. Chỉ cần ta có thể chung sống với người khác, không cần hỏi người khác đối với ta thế nào. Ở ngay trong cảnh duyên chân thật là tu hành tốt. Người chân thật tu hành là đem thuận cảnh nghịch cảnh, thiện duyên ác duyên thấy đều xem thành chân thiện tri thức của chính mình. Thuận cảnh, thiện duyên, thiện duyên là người tốt, bạn ở trong thuận cảnh thì người người đều là người tốt, bạn ở trong chỗ này mà tu thì không bị tham ái ô nhiễm, ở trong đây dễ dàng khởi tâm kiên tham. Nghịch cảnh, ác duyên, bạn sống chung với những người bất thiện này, vậy thì đúng lúc để tu nhẫn nhục Ba La Mật rồi. Cho nên, bất luận là cảnh giới gì, bất luận sống chung với những chúng sanh như thế

nào, đều là đạo tràng của người tu hành thật sự. Nếu như bạn muốn lựa chọn đạo tràng nào, vậy là sai, hoàn toàn sai lầm. Người tu hành thật sự không có việc lựa chọn, lựa chọn thì bạn đã có phân biệt có chấp trước. Chư vị hãy suy nghĩ cho thật tỉ mỉ ngay chỗ này, để tư duy, để quan sát, bạn sẽ giác ngộ. Lựa chọn đạo tràng chỉ có một điều kiện, đó chính là nơi này có chấp nhận cho ta ở không? Họ mà chịu cho ta ở, đây là có duyên. Không chịu cho ta ở, ta đương nhiên phải ra đi, tuyệt đối không gây phiền não cho người khác. Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, chỉ có điều kiện như vậy thì mới bàn đến chuyện lựa chọn, nếu không mà nói, tuyệt đối không lựa chọn. Đạo tràng này mà không tốt, hoàn cảnh không tốt, người ở đó đối với bạn đều không tốt, nhưng mà không có ai đuổi bạn đi, chỉ cần họ không đuổi bạn đi, đây chính là đạo tràng tốt để cho bạn tu hành, bạn ở đây thì quyết định sẽ có thành tựu. Chư vị phải hiểu rõ đạo lý này. Nếu ở chung với người ta không vừa ý một chút mà muốn đi rồi, thì bạn không phải người tu hành. Ở đây ngược lại không có ai đuổi bạn đi, mà bạn lại muốn rời khỏi, bạn cảm thấy chịu không nổi nữa, vậy bạn không phải người tu hành, bạn không chịu tu nhẫn nhục Ba La Mật, bạn không chịu tu bố thí Ba La Mật, một điều trong lục độ bạn cũng không có. Hiện nay người chân thật hiểu rõ đạo lý này không nhiều, tôi rất ít nhìn thấy, cho nên thời đại này người mà tu hành thành tựu quả thực như lông phụng sừng lân. Chúng ta lại suy nghĩ, tại vì sao mà thành ra như vậy? Vẫn là cổ đức đã nói rằng, không có ai nói với họ. Chúng ta tin rằng, ở trong đại chúng đã đầy đủ thiện căn phước đức nhân duyên, quyết định không thể ít, vô cùng đáng tiếc là không gặp được thiện hữu, không có gặp được thiện tri thức chỉ dẫn họ, không có thiện tri thức cảnh tỉnh họ, cho nên họ mê hoặc, họ sai lầm. Từ đó mà biết, thiện tri thức là một trong những mấu chốt cho việc chúng ta có thể thành tựu trong đời này hay không. Chân thật gặp được thiện tri thức, người từ trình độ trung đẳng trở lên, đại đa số đều có thể thành tựu. Đây là trong lịch sử của chúng ta, trong quá trình tu học đời này của chúng ta, chúng ta tận mắt nhìn thấy, tận tai nghe được. Thân cận thiện hữu là đại sự đầu tiên của người sơ học chúng ta.

*“Bất xả thiện tri thức”*, bất xả thiện tri thức cũng phải hiểu rằng, không phải mỗi ngày dính như bóng với hình, không rời thiện tri thức, vậy thì cũng sai. Không xả bỏ giáo huấn của thiện tri thức, đây mới chân thật gọi là không rời thiện tri thức. Những giáo huấn của thiện tri thức chúng ta ngày ngày ghi nhớ trong lòng, ngày ngày y giáo phụng hành, đây chính là chân thật thân cận thiện tri thức.

Thích Ca Mâu Ni Phật khi còn tại thế gian, trên Kinh điển có một công án. Có hai vị Tỳ Kheo muốn đi gặp Phật, trên đường đi bị khát nước, gặp được một cái vũng nước, trong vũng nước có côn trùng. Có một vị Tỳ Kheo liền uống ngay, vì nếu không uống, e rằng không có cách nào sống nổi. Sau khi uống nước xong thì đi gặp Thích Ca Mâu Ni Phật. Còn vị Tỳ Kheo kia không uống nước, cho nên đã chết vì khát. Sau khi được gặp Phật, Phật hỏi ông từ đâu mà đến, ông liền kể lại những việc đã xảy ra trên đường đi. Phật nói: *“Vị Tỳ Kheo đã nghiêm trì giới luật ấy từ sớm đã đến gặp ta rồi, ông không có gặp được ta”*. Các vị hãy suy nghĩ ý nghĩa của câu nói này, người đứng ngay ở trước mặt đức Phật mà không thể y giáo phụng hành thì chưa phải là gặp được Phật, người chân thật y giáo phụng hành tuy rằng đã chết, nhưng họ vẫn ở bên cạnh thiện tri thức. Đây là một ví dụ rất hay. Vì vậy, cho dù thiện tri thức không tại thế, chúng ta cũng có thể thân cận họ như ở trước mặt.

Tôi khuyên bảo đồng học thân cận A Di Đà Phật, Phật A Di Đà ở đâu vậy? Bộ Kinh này chính là Phật A Di Đà. Ta ngày ngày đọc tụng là nghe giáo huấn của Phật A Di Đà, ta có thể lý giải, ta có thể y giáo phụng hành thì cũng như đang ở ngay bên cạnh Phật A Di Đà không khác, hiện tiền tất cả lúc, tất cả chỗ, quyết định được Phật A Di Đà hộ niệm. Được Phật A Di Đà hộ niệm, xin nói với các vị, là các vị được mười phương ba đời tất cả chư Phật hộ niệm. Chư Phật hộ niệm thì sao có đạo lý Long Thiên Thiện Thần không bảo hộ các vị được? Cho nên, người tin Phật học Phật thì được đại lợi ích. Cái lợi ích này, không một lợi ích thế xuất thế gian nào có thể sánh bì được với nó, tại vì sao không chăm chỉ nỗ lực mà tu học?

Kinh văn một câu phía sau: “*Uy đức quảng đại*”. “*Uy*” là chỉ kính nể, tôn kính Ngài. “*Đức*” nghĩa là yêu quý hoan hỷ. Bạn xem, vừa yêu quý vừa nể sợ Ngài thì gọi là “*uy đức*”. Đa số học sinh đối với thầy cô có thể cảm nhận được việc này. Thầy cô có uy đức, học sinh đối với thầy cô rất là kính yêu mà cũng rất sợ. “*Quảng đại*” thì không phải người bình thường có thể làm được. “*Đại*” là từ bao dung mà nói, “*quảng*” cũng có ý nghĩa là “*lớn*”, nhưng mà ở đây vẫn còn cái ý sâu hơn. Chúng ta học Phật đầu tiên phải đem tâm lượng mở rộng ra, phải có thể bao dung tất cả, nhất định không thể nào cái này tôi thấy không vừa ý, cái kia tôi không hài lòng, việc này không thể nào. Người như vậy không thể nào học Phật, chỉ có thể trồng được một ít thiện căn trong Phật pháp, không vào được cửa. Chúng ta nghĩ xem, chúng ta vào được cửa chưa? Rất khó nói. Nếu như tâm lượng bạn nhỏ thì bạn ở bên ngoài cửa, chưa có vào trong. Đây là sự thật, tuyệt đối không phải nói đùa.

Bạn xem, đạo tràng của Phật giáo chúng ta, nơi giảng Kinh tu học thì gọi là đạo tràng, kiến trúc của nó, những gì thờ cúng bên trong muôn hình vạn trạng đều là giáo học. Kiến trúc, bạn vừa đến đạo tràng này, việc đầu tiên nhìn thấy là sơn môn, điện Thiên Vương. Ở trong điện Thiên Vương, đối diện với cổng chính cúng dường nhất định là Bồ Tát Di Lặc. Tọa tượng của Bồ Tát Di Lặc là theo hình tượng Bồ Đại Hòa thượng, đây là các vị tổ sư Đại đức của chúng ta đã làm. Bồ Đại Hòa thượng ngồi ở chính giữa, Ngài ngồi ở đó để làm gì vậy? Là Ngài nói với bạn, giống như dáng vẻ của Ngài mới có thể vào cửa Phật. Cái bụng của Ngài rất lớn, có thể dung chứa, đối với tất cả mọi người thì cười híp mắt, tuyệt đối không có việc ghét người này, ghét cái kia. Các vị hãy suy nghĩ cái ý vị này. Không phải bạn vui cười với người này mà lại làm mặt ngầu với người nọ, vậy bạn chưa có vào cửa Phật. Người vào cửa Phật, bất luận đối với một người như thế nào, nhất định là vui cười với người, nhất định là bao dung tất cả, thì bạn mới có thể vào cửa Phật. Không phải vào cái cửa hình thức mà là vào cửa thực chất. Cửa thực chất có nghĩa là gì? Quả Tiểu thừa Tu Đà Hoàn, Đại thừa Sơ tín vị Bồ Tát. Bạn có thể chứng được Sơ tín vị Bồ Tát, chứng được quả Tiểu thừa Tu Đà Hoàn, bạn mới coi là vào cửa. Suy nghĩ xem, chúng ta đã vào hay chưa? Chưa vào cửa! Nhìn thấy người vẫn còn thấy không vui, cho nên học Phật học hết bao nhiêu năm mà vẫn còn ở ngoài cửa Phật. Nhìn thấy bức tường cửa Phật mà vào chưa được, y phục thì đã mặc lên rồi nhưng vẫn bên ngoài cửa. Cái y phục này là người ở bên trong cửa mặc, chúng ta ngày nay cũng mặc lên y phục của họ, đích thực lại chưa vào cửa, vậy mặc bộ y phục này có cảm thấy hổ thẹn hay không? Mặc bộ y phục này nghĩa là “*ta muốn vào cửa*”, nhưng mà bạn có vào được hay không? Nên nhớ phải mở rộng tâm lượng, phải đối đãi bình đẳng với tất cả chúng sanh, chung sống hòa thuận, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, như vậy chúng ta mới có thể vào được cửa.

Sơ tín vị Bồ Tát, quả Tiêu thừa Tu Đà Hoàn, công phu của họ là như thế nào? Là đã đoạn kiến hoặc ở trong kiến tư phiền não. Danh từ “kiến hoặc” này, các đồng học sơ học cũng không hiểu. Chúng tôi nói theo một cách khác, “*Kiến giải sai lầm*” nghĩa là nói mọi cách nhìn của bạn đã sai lầm rồi. Sự việc sai lầm như vậy quá nhiều, Phật đem quy nạp trở lại thành năm loại lớn.

## NĂM LOẠI KIẾN GIẢI SAI LẦM.

**Loại thứ nhất là “Thân Kiến”.** Chấp trước cái thân này là ta, đây là cách nhìn sai lầm. Khi chúng tôi giảng Kinh cũng thường thường nhắc nhở với mọi người, cái thân này không phải là ta, thân mà là ta thì xong rồi, thân mà chết thì ta không phải chết luôn rồi hay sao? Thân không phải là ta, thân chết ta không chết, ta sẽ sống đến vĩnh hằng. Thân không phải ta thì thân là cái gì? Trong Phật pháp có một cái danh từ gọi là “ngã sở”, dùng lời hiện nay mà nói nghĩa là “cái ta sở hữu”. Giống như tôi mặc bộ y phục này, thì bộ y phục là cái tôi sở hữu, đây không phải tôi. Y phục mặc cũ rồi thì sẽ thay ra mặc bộ mới vào, mặc rách rồi lập tức liền không cần nữa, vứt bỏ đi, may một bộ y phục mới để mặc. Y phục có sanh diệt, có sanh tử, ta không có sanh tử. Cùng đạo lý như vậy, cái thân này là của ta, giống như là y phục vậy, cái thân thể này thời gian sử dụng đã lâu rồi, nó hỏng rồi, không cần nó nữa, đổi một cái thân thể mới khác. Người mà hiểu được đạo lý này, càng đổi càng thù thắng, càng đổi càng tốt, đời này chúng ta được là thân người, đời sau chúng ta đến trời Dục Giới, đời sau nữa chúng ta đến trời Sắc Giới, mỗi đời một tốt hơn, càng đổi càng tốt. Người như vậy là người thông minh, người như vậy có trí tuệ. Nếu như càng đổi càng tệ thì sai rồi, đời này thì làm người, đời sau xuống làm quỷ, sau nữa làm súc sanh, rồi đi vào trong địa ngục luôn. Đây là sai lầm. Cho nên phải biết rằng, thân trời, thân người, thân súc sanh, thân ngạ quỷ, thân địa ngục đều là cái ta sở hữu, không phải ta. Ta là vĩnh hằng, ta không có sanh diệt. Dem cái thân này xem thành ta, đây là một kiến giải sai lầm, một cách nhìn sai lầm, bạn phải đem nó cải đổi trở lại.

**Loại thứ hai là “Biên Kiến”.** “Biên kiến” có ý nghĩa gì? Chấp trước có hai bên, thực tế mà nói, chính là khoa học gia phương tây hiện nay nói là “thuyết tương đối”, trong Phật pháp thì nói là “biên kiến”, là kiến giải sai lầm. Phạm là đối lập, lớn thì đối lại là nhỏ, dài thì đối lại là ngắn, đây gọi là “biên kiến”. Vì sao có kiến giải sai lầm này? Kiến giải này là từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà sinh ra, không phải chân tướng sự thật, bên trong chân tướng sự thật không có. Có lẽ bạn không thừa nhận, vì sao nói không có? Rõ ràng là cái này lớn, cái kia nhỏ, cái nhà này thì lớn, cái nhà kia thì nhỏ, nằm ngay trước mắt, bạn sao lại có thể nói đây là sai lầm chứ? Thật sự đã sai! Bạn không thể biết. Nếu như bạn biết được bạn sai lầm, sửa đổi cái sai lầm này, thì bạn chứng được quả vị. Sau khi đã chứng quả rồi thì cái nhà này có lớn nhỏ hay không? Không có lớn nhỏ. “Duy Ma trượng thất” ở trên “Kinh Duy Ma”, cái phòng mà cư sĩ Duy Ma ở không lớn, chu vi có một trượng, nhỏ hơn nhiều so với giảng đường này của chúng ta. Cư sĩ Duy Ma giảng Kinh, bên trong lại có thể có đến một vạn người ngồi. Một vạn người ngồi trong căn phòng nhỏ ấy của ông mà không tỏ ra chật chội, đó là cảnh giới gì? Không có lớn nhỏ. Cho nên Phật nói với chúng ta: “*Núi Tu Di chứa hạt cải, hạt cải đựng núi Tu Di*”. Hạt cải là hạt của cây cải, đem núi Tu Di bỏ vào trong hạt của cây cải, núi Tu Di không có thu nhỏ, hạt cây cải không có phình to, vậy thì sao có thể bỏ vào? Không có lớn nhỏ thì mới có thể bỏ vào được. Có lớn

nhỏ, lớn thì có thể chứa nhỏ, nhỏ thì làm sao có thể chứa lớn? Chúng ta ngày nay, cảnh giới này tại vì sao không thể hiện tiền? Chính là bởi vì bạn có phân biệt, bạn có chấp trước, sai là ở chỗ này. Từ đây mà biết, quả Tu Đà Hoàn Viên giáo Sơ tín vị Bồ Tát đã nhập vào cảnh giới này rồi, chúng ta nói là “*cảnh giới bất tư nghì*”. Người ta đã khế nhập chứng được rồi, là thật, không phải là giả.

**Loại thứ ba là “Giới Thủ Kiến”.** Đây là chúng ta thường nói là “thành kiến”. Người nào cũng có thành kiến rất sâu.

**Loại thứ tư là “Kiến Thủ Kiến”,** cũng là thuộc về thành kiến. Hai loại thuộc về thành kiến. Thành kiến vì sao phân thành hai loại? Vì một cái là sinh ra thành kiến từ trên nhân, một cái là sinh ra thành kiến từ trên quả.

**Loại cuối cùng là “Tà Kiến”.** Không thuộc về năm cách nhìn sai lầm nói phía trước thì đều quy nạp vào “tà kiến”.

Chúng ta có thể đem những cách nhìn sai lầm này vứt bỏ, thật sự y chiếu theo những đạo lý phương pháp này trong Kinh luận Phật sửa thành cách nhìn chính xác, đối với vũ trụ nhân sanh có cách nhìn chính xác, bạn mới vào được cửa. Chúng ta học Phật đã được nhiều năm rồi, dù sao cũng đừng cống cao ngã mạn, dù sao cũng đừng cho rằng bản thân mình rất giỏi, trên thực tế còn chưa vào được cửa thì có gì đáng để cống cao ngã mạn? Nhất định phải khiêm nhường. Đẳng Giác Bồ Tát mà còn khiêm nhường, làm gì có Bồ Tát nào không khiêm nhường? Tìm không ra. Làm gì có vị La Hán nào không khiêm nhường? Cũng tìm không ra. Người không chịu khiêm nhường thì mãi mãi không thể vào cửa Phật, chúng ta không thể không biết. Cho nên tâm lượng phải nên mở rộng, nhất định phải bao dung, phải bồi dưỡng cái tâm lượng quảng đại của mình. Phật ở trên Kinh thường nói: “*Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*”, đó là tâm lượng vốn có của chúng ta. Hãy nghĩ xem, chư Phật Như Lai, chư đại Bồ Tát họ dựa vào cái gì mà làm được? Chúng ta tại vì sao không làm được? Gặp phải một chuyện nhỏ nhặt mà cũng nổi giận rồi. Phải lập tức quay đầu, cần phải nghĩ đến, ta làm sao mà lại tệ đến mức độ này? Tu hành là phải bắt đầu từ những chỗ này.

“*Quảng*” có thể nói là đại hội chư thượng thiện nhân ở Tây Phương Cực Lạc Thế giới, Phật A Di Đà mỗi ngày đều giảng Kinh thuyết pháp. Ngoài đại chúng Tây Phương Thế giới mỗi một người đều đang nghe, còn có Bồ Tát ở mười phương thế giới, họ có thần thông, họ có năng lực, ngưỡng mộ Phật A Di Đà, đều đến nghe Kinh. Giảng đường ấy của Phật A Di Đà rất rộng lớn, không thể nghĩ bàn. Người ở mười phương thế giới thấy thấy đều đến, sức chứa ở nơi ấy rất rộng rãi thoải mái, tuyệt đối sẽ không cảm thấy chật chội. Là giảng đường quảng tượng quảng đại, pháp hội thù thắng, Thánh chúng vô lượng. Quảng đại cũng là biểu thị tánh đức, quốc độ thanh tịnh, trên Kinh giảng “*siêu du thập phương*”. Sự thanh tịnh ở Thế giới Tây Phương còn thanh tịnh hơn tất cả sát độ của chư Phật. Việc này thì chúng ta có thể tưởng tượng ra được. Tại vì sao? Thế giới này của chúng ta là Tịnh Độ của Thích Ca Mâu Ni Phật, nhưng Tịnh Độ của Thích Ca Mâu Ni Phật lại không thuần tịnh, Thích Ca Mâu Ni Phật chỉ có Thật Báo Trang Nghiêm Độ là thanh tịnh, Cực Lạc Thế Giới có tứ độ. Thế giới Ta Bà của Thích Ca Mâu Ni Phật cũng có tứ độ, nhưng Phạm Thánh Đồng Cư Độ không thanh tịnh, Phương Tiện Hữu Dư Độ cũng không đủ thanh tịnh. Nhưng Tây Phương Cực Lạc Thế giới thù thắng nhất chính là Đồng Cư và Phương Tiện đều thanh tịnh,



thanh tịnh như là Thật Báo Độ. Đây là điều mà trong sát độ của mười phương chư Phật không có, cho nên nói “siêu du mười phương”.

Danh hiệu của Phật A Di Đà cũng có thể xưng là Vô Lượng Thanh Tịnh Phật, hoặc xưng là Vô Lượng Thanh Tịnh Giác. Vì sao vậy? Tây Phương Cực Lạc Thế giới xác thực đích đáng là sở hiện ở trong chân tâm tự tánh của A Di Đà Phật, “duy tâm sở hiện”, nó chỉ có sở hiện, không có sở biến. Quốc độ Phật ở tha phương thế giới là “duy tâm sở hiện”, Thật Báo Độ của chư Phật, Tịch Quang Độ của chư Phật, còn Phương Tiện Độ, Đồng Cư Độ ở trong Sát Độ của chư Phật là “duy thức sở biến”. Thế giới này của chúng ta chính là giống như vậy, không giống như Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, tứ độ đều là Pháp Tánh Độ.

Tứ độ đều là Pháp Tánh Độ, đều là “duy tâm sở hiện”, thì tại sao vẫn còn gọi tứ độ, còn phải gọi là Đồng Cư, còn phải gọi là Phương Tiện? Chúng ta tu Tịnh Độ, trong bao nhiêu năm tu học như thế đã dần dần lĩnh ngộ được. Người được vãng sanh đến Cực Lạc Thế giới là đới nghiệp vãng sanh, nói một cách khác, ở trong A Lại Da Thức của họ đã trồng xuống những hạt giống này, không có cách chuyển trở lại được, họ là mang theo những thứ này đi vãng sanh. Với những người này mà nói, là Đồng Cư Độ, là Phương Tiện Độ. Nếu như đối với Phật và pháp thân Bồ Tát mà nói, thì đều là Thật Báo Độ. Chư vị cứ suy nghĩ thử xem, tôi nói lời này có đạo lý hay không? Trong tâm của chư Phật Bồ Tát thì tất cả đều là Thật Báo Độ, đều là Tịch Quang Độ. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Cho nên, ở đây được gọi là “Thanh Tịnh Phật Độ”.

Trên Kinh luận chỉ dạy chúng ta, trong “Vãng Sanh Luận” nói rất hay, tâm chuyên niệm, phát nguyện cầu sanh, bạn chân thật minh bạch rồi, chân thật giác ngộ rồi, tin tưởng lời của Thích Ca Mâu Ni Phật. Ngày mai là lễ Phật Đản, là ngày sinh đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Chúng ta không nên chấp trước ngày sinh của đức Phật là ngày nào. Người Trung Quốc có cách nói của người Trung Quốc, người Ấn Độ có cách nói của người Ấn Độ, Nam Dương có cách nói của Nam Dương. Người Trung Quốc thì nói là ngày mùng 8 tháng 4 âm lịch, không phải là dương lịch. Việc này không ảnh hưởng gì. Chúng ta một năm cứ lựa chọn ra một ngày để kỷ niệm Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, cho nên lễ Phật Đản là ngày lễ để kỷ niệm Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Đây là một ngày mà chúng sanh chúng ta hoan hỷ nhất. Phật đã đến thế gian này của chúng ta, đem lại ánh sáng cho chúng ta, đem lại hạnh phúc cho chúng ta. Ánh sáng của Ngài chính là Kinh điển. Ngài đem hạnh phúc đến cho chúng ta, đó chính là y giáo tu hành. Người mà y giáo tu hành không có một ai mà không được phước. Có được nhất định là phước báo cứu cánh viên mãn. Nếu như bạn học Phật mà không được phước, khẳng định là bạn đã bị sai lầm ở trên lý luận hoặc là trên phương pháp. Nếu như phương pháp, lý luận không có sai lầm, bạn quyết định được phước. Đây là đạo lý chân thật. Cho nên chúng ta nhất định phải chuyên tâm, nhất tâm chuyên niệm, phát nguyện cầu sanh, như vậy quyết định được vào liên hoa thế giới. Lời tuy rằng nói là như vậy, đáng sợ nhất đó là người thường cất câu lấy nghĩa, tự mình đã làm chướng ngại chính mình. Giống như bốn nguyện niệm Phật, chỉ học nguyện thứ 18, cái khác thì đều không cần nữa. Đây là hiểu lầm rồi, đây là cất câu lấy nghĩa, chính mình đã làm lỡ mất cơ hội rất tốt ngay đời này cầu sanh Tịnh Độ, vô cùng đáng tiếc.

Khi chúng tôi giới thiệu bộ Kinh này có nói, nguyện thứ 18 quy kết đến sau cùng là danh hiệu, công đức của danh hiệu không thể nghĩ bàn. Ý nghĩa của danh hiệu chính là 48 nguyện. Nói cho rõ ràng tường tận, 48 nguyện chính là bộ “Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ” này, mỗi câu mỗi chữ đều là giải thích 48 nguyện cho chúng ta, mỗi một câu mỗi một chữ đều không tách rời phạm vi 48 nguyện. Chúng ta phải nên thâm nhập lý giải bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này.

Cổ Đại đức đã nói với chúng ta, “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh” là chú giải của “Kinh Vô Lượng Thọ”. Vậy chú giải của “Kinh Hoa Nghiêm” là gì? Người xưa nói Đại Tạng Giáo, trong Phật giáo là “Đại Tạng Kinh”, toàn bộ “Đại Tạng Kinh” là chú giải cho “Kinh Hoa Nghiêm”. Những đồng tu học Phật đối với sự việc này không thể không biết rõ. Sau khi bạn đã thật sự minh bạch, người ta nói công đức Phật hiệu không thể nghĩ bàn thì bạn mới có khái niệm này. Nếu không mà nói, công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn, đến khái niệm chúng ta cũng không có. Câu A Di Đà Phật này có công đức gì chứ, có gì hay đâu chứ? Bạn sẽ hoàn toàn không biết. Cho nên bạn phải đem “Đại Tạng Kinh” quy nạp thành “Hoa Nghiêm”, “Hoa Nghiêm lại quy nạp thành “Vô Lượng Thọ”, “Vô Lượng Thọ” quy nạp thành 48 nguyện, 48 nguyện quy nạp thành một câu Phật hiệu, bạn mới hoát nhiên đại ngộ, công đức danh hiệu thật là không thể nghĩ bàn, cảm được “*uy đức quảng đại thanh tịnh Phật độ*”.

Hôm nay chúng tôi xin giảng đến đây thôi.

A Di Đà Phật...

## **Tập 236**

***Khoa “Vấn thành Phật tiền hậu”.***

**Kinh văn: “A Nan văn Phật sở thuyết, bạch Thế Tôn ngôn: “Pháp Tạng Bồ Tát, thành Bồ Đề giả, vi thị quá khứ Phật da, vị lai Phật da, vi kim hiện tại tha phương thế giới da””.**

Đây là A Nan Tôn Giả thỉnh giáo với Thế Tôn. Phía trước đã nói đến Pháp Tạng Tỳ Kheo tu hành chứng quả đã xây dựng Tây Phương Cực Lạc Thế giới y chánh trang nghiêm, giúp đỡ chúng sanh hữu duyên ở mười phương, cung cấp cho họ đạo tràng tu học thù thắng nhất. Sự việc này Phật đã nói được rất là rõ ràng. A Nan cũng là hỏi thay cho chúng ta, Pháp Tạng Bồ Tát thành Phật là Phật quá khứ hay là Phật vị lai, hay là Phật hiện tại ở thế giới tha phương? Đương nhiên sự việc này là điều mà chúng ta bức bách cần phải nên biết. Chúng ta lại tiếp tục xem đến Thế Tôn trả lời:

**Kinh văn: “Thế Tôn cáo ngôn: “Bỉ Phật Như Lai, lai vô sở lai, khứ vô sở khứ, vô sanh vô diệt, phi quá hiện vị lai””.**

Ý nghĩa của đoạn này rất sâu. A Nan tôn giả là từ trên hình tướng mà đặt câu hỏi, Thế Tôn là như lý mà trả lời, hiển hiện cái nghĩa đế thứ nhất của trung đạo. Thích Ca Mâu Ni Phật nói với A Nan tôn giả rằng: “*Bỉ Phật Như Lai*”. Chữ “bỉ Phật” này chính là

xung Phật A Di Đà. *“Lai vô sở lai, khứ vô sở khứ”*, đây là cảnh giới trên quả địa của Pháp Thân Đại Sĩ và Như Lai, đây mới là chân tướng của vũ trụ nhân sanh.

Người thế gian chúng ta, đặc biệt là người có tín ngưỡng tôn giáo không thể không truy cầu sự vĩnh hằng. Bốn câu nói này của Phật chính là nói rõ sự vĩnh hằng, nói rõ chân tướng sự thật. Sự việc này thật không dễ gì lý giải được, nhưng chí ít chúng ta cũng phải có đủ lòng tin chân thành, chúng ta mới có thể tu hành chứng quả. Nếu như đối với sự việc này mà có nghi hoặc, vậy thì Phật đã nói ở trên Kinh rằng, đây là chướng ngại tu hành nghiêm trọng nhất của Bồ Tát. Gốc rễ của những phiền não là tham sân si mạn nghi, nghi có nghĩa là gì? Đó là nghi ngờ sự việc này. Hoài nghi những sự việc khác thì không nghiêm trọng, đối với sự việc này mà hoài nghi thì làm cho Bồ Tát tu hành không thể phá vô minh chứng pháp thân. Chúng ta cũng biết, trên “Kinh Hoa Nghiêm” có nói: *“Phá một phẩm vô minh chứng một phần pháp thân”*, đây là Viên giáo Sơ trụ Bồ Tát. Nếu như Bồ Tát đối với chân tướng sự thật này có hoài nghi, họ sẽ không có cách nào phá vô minh. Do vậy, chúng ta đối với sự việc này quyết định là phải ngưỡng tín.

Thông thường tôn giáo nói vĩnh hằng chỉ nói đến Linh, Linh hồn. Chúng ta nói đến Linh hồn, người nước ngoài nói là Linh. Họ biết được rằng Linh là bất sanh bất diệt, nhưng mà Linh có lai có khứ, nó không có sanh diệt, nó có đến có đi, thế gian dường như tất cả tôn giáo đều nói đến, trong Phật giáo chúng ta cũng có nói. Trong Phật giáo chúng ta không gọi nó là Linh, cũng không gọi nó là Linh hồn, mà gọi nó là “A Lại Da Thức”. Con người chúng ta đến thế gian này, Phật nói ở trên Kinh: *“Lai tiên khứ hậu tác chủ công”*. Đi đến thế gian này đầu thai, nó đến trước nhất, nó đến nhập vào thai, sau khi người qua đời nó rời khỏi sau cùng. Cho nên chúng ta phải nên hiểu, con người sau khi dứt hơi, đã ngừng hơi thở rồi, “A Lại Da Thức” chưa hẳn rời khỏi. Cho nên Tổ sư Đại đức nhiều lần dạy bảo chúng ta, sau khi tắt hơi trong vòng 8 giờ đồng hồ không được sờ vào họ, không được đụng chạm vào họ. Vì sao vậy? Sợ “A Lại Da Thức” của họ chưa rời khỏi, trong thời gian này họ vẫn còn có tri giác, vẫn còn có hỉ nộ, ngộ nhỡ họ không vui, cái tâm sân khuê lại sinh khởi thì sẽ làm hại đến họ rất lớn. Con người sau khi chết, trong Phật giáo nói lục đạo luân hồi, họ rốt cuộc đi vào cái đạo nào quyết định ở một niệm cuối cùng. Một niệm sau cùng sinh sân khuê thì quyết định đọa tam ác đạo. Chúng ta nhất định phải có cái thường thức này. Nhưng vì để an toàn, tốt nhất sau khi đã ngừng hơi thở có thể trong vòng 10 đến 12 tiếng đồng hồ không đụng chạm vào họ, đây mới là an toàn nhất. Nhà Phật gọi là A Lại Da, cũng còn gọi là “Thần thức”, “Thần thức” chính là “A Lại Da Thức”. Ở Trung Quốc, danh từ thường dùng cũng không gọi là linh hồn, người Trung Quốc gọi là hồn phách.

Khổng Lão Phu Tử ở trong “Kinh Dịch – Hệ Từ Truyền” đã nói rất có đạo lý, Ngài nói: *“Du hồn vi biến, tinh khí vi vật”*. Hai câu nói này của Phu Tử nói rõ, thế gian này, động vật (động vật là bao gồm con người chúng ta), thực vật, khoáng vật là từ đâu mà đến. Hai câu nói trên “Kinh Dịch” đã nói rõ chân tướng sự thật này, hết thảy tất cả động vật là “du hồn vi biến”, thực vật khoáng vật là “tinh khí vi vật”. Nói được rất cao minh. Cách dùng từ ngữ không giống với cách Phật đã nói ở trên Kinh điển, nhưng ý thì giống, chúng ta không thể không thừa nhận trí huệ của Khổng Lão Phu Tử. Cảnh giới của Khổng Lão Phu Tử không phải là người phàm, người phàm không nói ra được. Phu Tử gọi là “Du hồn” rất có đạo lý. Phật ở trên Kinh nói với chúng ta, “A Lại

Da Thức” là động, nó không phải là đứng im, vả lại tốc độ còn vô cùng lớn, tốc độ rất lớn. Chúng ta niệm Phật vãng sanh, gọi là đời nghiệp vãng sanh, vậy đời nghiệp vãng sanh chưa kiến tánh, ai đến Cực Lạc Thế giới để thọ sanh? “A Lại Da Thức”. Người mà niệm Phật vãng sanh, “A Lại Da Thức” rời khỏi cái thân thể này của mình đến Cực Lạc Thế giới hoa sen hóa sanh. Cực Lạc Thế giới cách nơi này của chúng ta là bao xa vậy? Trên Kinh Thế Tôn nhiều lần nói với chúng ta, Ta Bà Thế giới và Cực Lạc Thế giới cách nhau mười vạn ức quốc độ Phật. Cự ly này quá xa. Một quốc độ Phật chính là khu giáo hóa của một vị tôn Phật, trên Kinh Phật thường gọi là “tam thiên đại thiên thế giới”, đây là khu giáo hóa của một tôn Phật.

Cái “tam thiên đại thiên thế giới” này rốt cuộc là bao lớn? Trước đây chúng tôi đã từng giới thiệu qua với chư vị, ở chỗ này thì không cần nói lại, chúng tôi khái lược mà nói. Hiện tại khoa học gia quan sát vũ trụ của chúng ta, họ phát hiện cách hành tinh trong không gian vận hành theo một nguyên tắc y như cũ, giống như là có sự tổ chức, như là hành tinh địa cầu này xoay quanh mặt trời, chúng ta thì gọi là tinh hệ, quay quanh mặt trời chúng ta gọi đó là hệ mặt trời. Mặt trời lại xoay chung quanh ngân hà, chúng ta gọi đây là đại tinh hệ, gọi là hệ ngân hà. Hệ ngân hà có xoay quanh một tinh hệ lớn hơn nữa hay là không? Hiện tại các nhà thiên văn học chưa có phát hiện. Trong quá khứ, chúng ta thông thường đều cho rằng hệ ngân hà chắc là “tam thiên đại thiên thế giới” mà Phật đã nói ở trên Kinh, là một quốc độ Phật.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ trong “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh giải” của ông sau cùng có một đoạn văn chương, năm ngoái tôi đến Bắc Kinh, ông đã tặng cho tôi. Ông nói ông không kịp viết vào trong quyển chú giải, hy vọng tôi in quyển chú giải này thì đem nó in đằng sau, để cung cấp cho các vị làm tham khảo. Căn cứ nghiên cứu cách nhìn của ông, ông nói hệ ngân hà là đơn vị thế giới mà Phật đã nói với chúng ta ở trên Kinh. Việc này trước giờ chúng tôi chưa từng nghĩ qua. Nếu như hệ ngân hà là một đơn vị thế giới, một quốc độ Phật thì số lượng nhiều rất đáng kể. Tại vì sao? Một cái tiểu thiên thế giới là một nghìn cái đơn vị thế giới, nói một cách khác, một nghìn hệ ngân hà chỉ mới là một tiểu thiên thế giới mà Phật nói trên Kinh. Lấy tiểu thiên thế giới làm đơn vị, một nghìn tiểu thiên thế giới là một trung thiên thế giới. Sau đó lại lấy trung thiên thế giới làm đơn vị, một nghìn trung thiên thế giới thì được một đại thiên thế giới, khu giáo hóa của một tôn Phật. Nếu như dựa theo cách tính này, một đại thiên thế giới là bao nhiêu hệ ngân hà? Một tỉ hệ ngân hà. Khoa học gia ngày nay của chúng ta, phạm vi mà máy móc thiết bị khoa học có thể thăm dò thì còn quá nhỏ, còn chưa ra khỏi phạm vi của tiểu thiên thế giới. Phạm vi này lớn đến như vậy. Ở bên kia mười vạn ức đại thiên thế giới mới là Cực Lạc Thế giới của Phật A Di Đà, các vị suy nghĩ xem, khoảng cách này bao xa. Hiện nay chúng ta đang nói con số thiên văn, con số của thiên văn còn vẫn chưa có cách nào để mà ví dụ, nhưng mà các vị phải nên biết, thần thức của chúng ta trong nháy mắt thì đã đến rồi, cho nên Phu Tử nói “Du hồn vi biến” là rất có đạo lý.

Nói “Du hồn” là chính xác, nếu như nói “linh” thì không chính xác. Vì sao lại không chính xác? Nếu như cái hồn này linh mà nói, các vị nghĩ xem, đi đến thế gian này đầu thai, ai mà chịu đầu thai vào trong nhà nghèo khổ chứ? Nếu nói là linh thì tự mình có thể lựa chọn, nhất định lựa vào nhà đại phú đại quý, sinh ra được hưởng phước. Khi đến để đầu thai còn không làm chủ được, cái hồn này không linh, cho nên nhà Phật gọi

cái hồn này là “mê hồn”. Mê hồn thì điên đảo. Nhà Phật thì nói là hồn không linh, nó mê, cho nên nó mới đi đến lục đạo để luân hồi, nhất là trong tam ác đạo. Nếu như là linh thì nó làm gì chạy vào tam ác đạo đầu thai? Sự việc này là không thể nào. Phu tử không có nói nó là mê, mà nói nó là du, nó động, nói cái động thái của nó. Việc này miêu tả rất hay. Cho nên, tốc độ của nó rất lớn. Nhưng chư vị phải nên hiểu, nó có đến có đi. Chúng ta nói nó không sanh không diệt, cái không sanh không diệt này là nói cho dễ hiểu, không phải là thật. Nếu nói thật sự, thật sự nó cũng có sanh diệt, chẳng qua nếu như nó giác ngộ triệt để thì nó diệt rồi, nếu như còn chưa giác ngộ triệt để thì nó tồn tại. Chúng ta có thể nói bản thân cái du hồn này của chúng ta từ vô lượng kiếp cho đến ngày nay, tương lai nếu như không thể vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới, thì thời gian ở trong lục đạo vẫn còn rất dài. Việc này chúng ta nhất định phải nên biết được. Nó sau khi diệt rồi thì là cái gì? Nó sau khi diệt rồi thì là chân như tự tánh. Thế Tôn ở trên Đại Kinh đã nói với chúng ta, chúng ta đã mê mất bản tánh, đã mê mất tự tánh. Tự tánh thì gọi là A Lại Da, cho nên thể của A Lại Da là chân như tự tánh, cũng chính là chân như tự tánh đã mang một phần mê tình mê chấp thì gọi là A Lại Da. Cái phần mê này nếu như mà triệt để phá trừ, thì A Lại Da gọi là chân như gọi là tự tánh. Do đây mà biết, A Lại Da vốn không có diệt, nó là một sự chuyển biến. Một sự chuyển biến, biến thành chân như tự tánh, chân như tự tánh đã mê rồi thì biến thành A Lại Da, thật sự là nó không có sanh diệt.

Nói đến tự tánh, tự tánh không có khứ lai, đích thực là “lai vô sở lai, khứ vô sở khứ”, đây là nói tự tánh. Tự tánh là Như Lai, Phật ở trên Kinh Đại Thừa dùng những danh tướng này, cũng như cư sĩ Giang Vị Nông ở trong quyển “Kinh Kim Cang giảng nghĩa” đã nói với chúng ta, “Kinh Kim Cang” có lúc thì nói là “Phật”, có lúc nói là “Như Lai”, tại sao mà không nói hết là “Phật” hoặc nói hết là “Như Lai”, vì sao mà có lúc nói “Phật”, có lúc nói “Như Lai”? Giang cư sĩ nói với chúng ta, phàm mà nói “Phật” là từ trên sự mà nói, từ trên tướng mà nói; phàm mà nói “Như Lai” là từ trên tánh mà nói. Có một sự khác biệt như vậy.

**“Bỉ Phật Như Lai”**, đây là tánh tướng hợp lại mà nói. Ý nghĩa đó thì rất sâu. Tánh không có sanh diệt, tướng cũng không có sanh diệt; tánh không có khứ lai, tướng cũng không có khứ lai. Đạo lý này rất là sâu, Thế Tôn ít khi nói đến ở trên Kinh, những lời này đều là để nói với chư vị Bồ Tát, nói với bậc thượng căn lợi trí, còn với người căn tánh trung hạ thì Phật rất ít nói lời này. Tại sao vậy? Phật nói những lời này, chúng ta nghe xong sẽ nghi hoặc, bạn nói tánh không sanh không diệt, nói A Lại Da không có sanh diệt, chúng ta nghe xong còn có thể tiếp nhận được. Cái nhục thân này của chúng ta chết rồi, thần thức của chúng ta đi đầu thai chúng ta có thể tiếp nhận. Thần thức của chúng ta không sanh không diệt, thân của chúng ta có sanh diệt có sanh tử, có thể tiếp nhận. Nếu như nói thân cũng không có sanh diệt, không có sanh tử, thì chúng ta không thể tiếp nhận. Chúng ta thấy được động vật có sanh lão bệnh tử, thực vật, khoáng vật có sanh trụ dị diệt, làm sao lại không sanh không diệt? Lời Phật nói là lời chân thật. Nhục thân chúng ta nhìn hiện tượng của tất cả người sự vật thế gian này đã sai rồi. Quan sát của Phật là chính xác. Không những là tánh không sanh không diệt, mà tướng cũng không sanh không diệt. Đây là việc chính xác. Tại sao mà nói tướng không sanh không diệt? Bởi vì tướng không phải là thật có. Trong “Kim Cang Bát Nhã” đã nói rất hay: *“Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”*, nó không phải là thật, có sanh có diệt. Chúng ta đã ngộ nhận nó là thật, chúng ta đem những tướng hư vọng này xem là

chân thật, đây là một cái sai lầm lớn nhất của chúng ta, là sai lầm căn bản của chúng ta. Con người chúng ta ngã chấp, pháp ngã chấp, đều là từ sự quan sát sai lầm này mà sinh ra, thế là cái sai lầm này đã dẫn dắt chúng ta đời đời kiếp kiếp không thể giải thoát, tạo thành trường kiếp luân hồi. Đây là một cách nhìn sai lầm, một cách nghĩ sai lầm. Phật ở trên “Kinh Lăng Nghiêm” đã nói với chúng ta lời chân thật, nói thật những hiện tượng này là cái gì? Phật nói: “*Đương xứ xuất sanh tùy xứ diệt tận*”. Chân tướng sự thật này chúng ta mãi mãi cũng không có cách nào quan sát được. Hiện nay khoa học kỹ thuật tuy là đã phát triển đến như vậy vẫn là không có cách nào quan sát được. Phật nói với chúng ta, tất cả những hiện tượng hư không pháp giới đều là Sát Na sanh diệt. Thời gian của nó quá nhanh quá ngắn, dường như là sanh diệt cùng lúc, nói sanh thì đã diệt rồi, nói diệt thì lại sanh, sanh diệt đã cùng lúc, cho nên Phật liền dùng một cái danh từ để nói là “bất sanh bất diệt”. Chư vị phải hiểu rằng, nếu như thật sự không có sanh diệt, thì câu nói bất sanh bất diệt này nói ra chẳng có tác dụng gì, không có ý nghĩa. Xác thực là có sanh diệt, sanh diệt dường như là cùng lúc, cho nên mới nói bất sanh bất diệt. “Bất sanh bất diệt”, câu nói này có thể giải thích là “sanh diệt đồng thời”, “diệt sanh đồng thời”. Chúng ta hiện tại nhìn thấy tất cả tướng cảnh giới là tướng tương tục của sanh diệt cùng lúc, không phải thật tướng.

Cái tướng tương tục này thì như chúng ta xem chiếu phim, dùng chiếu bóng để làm ví dụ, chư vị có thể có được cái khái niệm rõ ràng hơn. Máy chiếu phim điện ảnh chiếu ra những tấm phim, chúng ta đều đã biết, những tấm phim đặt trong máy chiếu phim, ống kính của máy chiếu phim mở ra thì tấm phim này được chiếu ra ngoài, ống kính vừa đóng lại thì nhanh chóng đổi sang tấm phim thứ hai, ống kính lại mở ra tấm phim thứ hai liền chiếu ra, tốc độ của nó trong một giây là 24 tấm. Trong một giây, cái ống kính này đóng mở 24 lần, mỗi lần chiếu một tấm, trong một giây liên tục chiếu 24 tấm, tướng tương tục. Chúng ta thì nhìn thấy hình ảnh ở trên màn hình thì giống như là thật vậy, nói một cách khác, con mắt của chúng ta đã bị đánh lừa, không có nhìn thấy được chân tướng, nhìn thấy là cái tướng hư huyền tương tục. Phật nói với chúng ta, cuộc sống hiện nay của chúng ta ở tại thế gian này, sáu căn đã tiếp xúc với cảnh giới sáu trần chính là cái loại tướng hư huyền tương tục này. Tốc độ của cái tướng tương tục này so với máy chiếu phim thì nhanh hơn nhiều. Máy chiếu phim điện ảnh một giây mới có 24 tấm, Phật nói rõ với chúng ta tốc độ này nhanh cỡ nào? Ở trong “Kinh Nhân Vương Bát Nhã Ba La Mật” có nói rằng, một cái búng tay 60 sát na, một sát na có 900 lần sanh diệt. Đây cũng giống như là cái ống kính của chúng ta đóng mở. Chúng ta liên tục búng tay, chúng ta búng cho thật nhanh thì một giây ta có thể búng bốn lần, các vị nghĩ thử xem 4 nhân 60 lại nhân 900, thì được đúng 216.000 lần. Trong một giây đồng hồ có 216.000 lần sanh diệt, chúng ta làm sao có thể nhìn ra cho được? Cho nên hiểu lầm mà cho rằng cái cảnh giới này là chân thật, không biết rằng nó sanh diệt từng sát na. Bạn phải chân thật hiểu rõ đạo lý này, bạn mới hiểu được tánh không sanh không diệt, tướng cũng không sanh không diệt, tánh không có khứ lai, tướng cũng không có khứ lai, cho nên nói tánh tướng không hai, bạn mới có thể nhập bất nhị pháp môn. Tánh tướng là hai thì bạn chưa có giác ngộ. Tánh tướng quả thực không hai. Phật đã nói một sát na 900 lần sanh diệt là chân thật nói hay là phương tiện nói? Tôi học tập, tôi cho rằng Phật vẫn là phương tiện nói. Nếu như chân thật nói thì tốc độ còn nhanh hơn như vậy rất nhiều. Chúng tôi có thể chứng minh điều này. Mục đích mà Phật thuyết pháp là dạy chúng ta hiểu rõ tất cả pháp “*đương xứ xuất sanh tùy xứ diệt tận*”, không có sanh diệt khứ lai, chỉ cần hiểu được ý nghĩa này, mục đích mà Phật

thuyết pháp đã đạt được rồi. Rốt cuộc tốc độ đó nhanh đến mức độ nào vậy? Đến lúc thì tự bạn sẽ hiểu rõ được, không cần phải giảng giải. Khi nào thì bạn hiểu được? Trên Kinh Đại Thừa Phật nói Viên giáo Bát địa Bồ Tát. Bát địa Bồ Tát (còn gọi là bất động địa) nhìn thấy được tình trạng động tác chuyển biến của A Lại Da, Thất địa Bồ Tát còn chưa thấy được, bạn mới hiểu được cái định công này sâu đến cỡ nào. Chân tướng vũ trụ nhân sanh, từ Bát Địa trở lên mới đích thân chứng được, đích thân nhìn thấy, Thất Địa trở xuống nghe giáo huấn của Phật, tự mình cũng có thể chứng được, nhưng chỉ phảng phất chứng được, chưa có nhìn thấy chân tướng sự thật. Tỉ như trên “Kinh Nhân Vương” Phật đã giảng một sát na có 900 lần sanh diệt, tôi tin cái cảnh giới 900 lần sanh diệt này, Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát nhất định chứng được. Chân tướng sự thật mà Bát địa Bồ Tát nhìn thấy quyết định không chỉ 900 lần sanh diệt. Sau khi hiểu rõ chân tướng này, nhân sanh quan của chúng ta (hiện nay gọi là giá trị quan) đã thay đổi rồi, chúng ta đi đến thế gian này mục đích là gì, ý nghĩa là gì đều không như nhau.

Sau khi chân thật hiểu rõ chúng ta có thể nói một câu tổng kết, chúng ta đi đến thế gian này để làm cái gì? Đến để học tập. Cổ Đại đức Trung Quốc nói rất có đạo lý, sống đến già học đến già, học không hết. Lời nói này rất có đạo lý. Chúng ta là đến để học tập, đời đời kiếp kiếp đều là đến để học tập. Học tập đến một tầng bậc nhất định thì sẽ xuất tam giới, lại nâng lên cao thì xuất thập pháp giới. Chúng ta đem việc học Phật mà nói, từ sơ phát tâm đến Đăng Giác Bồ Tát đều đang học tập, không có sự việc gì khác. Học tập từ chỗ nào? Học tập từ trong cuộc sống, học tập từ trong công việc, học tập từ trong xử sự đối người tiếp vật. Học gì vậy? Học giác ngộ. Trong Phật pháp, mọi người chúng ta khi thọ Quy y, truyền thọ tam bảo “Giác - Chánh - Tịnh”, học giác ngộ, học chánh tri chánh kiến, học tịnh mà không nhiễm, ba câu nói này:

***Quy y Phật, giác mà không mê.***

***Quy y Pháp, chánh mà không tà.***

***Quy y Tăng, tịnh mà không nhiễm.***

Chúng ta đời đời kiếp kiếp, mọi lúc mọi nơi là học ba câu này. Chúng ta học tập tiêu chuẩn là ở chỗ nào? Tất cả Kinh điển Phật giảng là tiêu chuẩn. Tấm gương học tập ở chỗ nào? Thích Ca Mâu Ni Phật ba nghìn năm trước đản sanh tại thế gian chúng ta, đã làm tấm gương cho chúng ta, làm mô phạm tốt nhất, bát tướng thành đạo; lịch đại chư vị Bồ Tát tổ sư Đại đức, không một ai không làm tấm gương tốt cho chúng ta, chúng ta có thể nhìn ra được không? Chúng ta có thể thể hội được hay không? Bạn quả nhiên mà nhìn thấy được, bạn thể hội được thì bạn sẽ học được. Nếu như bạn nhìn không ra, thể hội không được, bạn vẫn là không có cách nào để học, bạn học không được, cho dù muốn học, bạn học cũng không giống, không giống một con người giác ngộ, không giống một con người chánh tri chánh kiến, không giống một con người thanh tịnh vô nhiễm. Cho nên, trước tiên bạn phải biết nhìn. Cách thức thị hiện của Thích Ca Mâu Ni Phật nhìn ra được rồi, Thích Ca Mâu Ni Phật thuyết pháp ta nghe cũng hiểu được rồi, “*nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*”. Không những Thế Tôn giảng Kinh thuyết pháp chúng ta nguyện giải chân thật nghĩa của Ngài, mà mọi thứ Thế Tôn Ngài thị hiện chúng ta cũng phải giải chân thật nghĩa.

“*Bồ Tát học xứ*”, chúng ta những người phát tâm học Phật đều là Bồ Tát, mọi người đều là Bồ Tát, Bồ Tát sơ phát tâm. “*Học xứ*”, bạn đi đến đâu để học? Bạn học cái gì? Cách học của bạn như thế nào? Việc này ở trong Kinh điển đều đã dạy chúng ta mọi mặt của vấn đề, chúng ta phải tỉ mỉ để quan sát, cho nên ý nghĩa bên trong câu nói này là rất sâu rất rộng.

“*Quá khứ, hiện tại, vị lai*”, đây là ảo giác của phàm phu, quyết định không phải là chân thật. Kinh luận của pháp tướng duy thức tông, khóa trình nhập môn, khóa trình cơ bản, chư vị đều biết, “*Bách pháp minh môn luận*” là Thiên Thân Bồ Tát tạo ra, đây là khóa trình của pháp tướng nhập môn. Trong Bách pháp quy nạp lại thành năm đại loại, Bách pháp là đem tất cả pháp thế xuất thế gian quy nạp thành 100 loại, để tiện việc dạy học, 100 đại loại này lại quy nạp thành 5 đại loại.

Đại loại thứ nhất là “*Tâm pháp*”, nói Bát thức Bát Tâm Vương, nói tâm pháp.

Đại loại thứ hai là “*Tâm sở pháp*”, đây chính là Bát Tâm Vương chỗ nó đã khởi tác dụng, hiện nay chúng ta nói là tác dụng tâm lý. Có thể phân làm 51 loại tác dụng tâm lý.

Đại loại thứ ba là “*Sắc pháp*”. “*Sắc pháp*” là thuộc về vật chất, chúng ta nói tâm và vật, người hiện nay nói là duy tâm, duy vật. Đại loại thứ ba giảng về vật, vật chất.

Đại loại thứ tư là “*Tâm bất tương ưng hành pháp*”, đích thực nó tồn tại những pháp này, nó cũng khởi tác dụng. Pháp của loại này nó không phải là “*tâm pháp*”, nó cũng không phải là “*tâm sở pháp*”, nó cũng không phải là “*sắc pháp*”, nhưng mà nó cùng với tâm sở sắc pháp có mối quan hệ với nhau, cho nên mới lập thành một loại là “*tâm bất tương ưng hành pháp*”. “*Tâm bất tương ưng*”, người hiện nay nói là “*khái niệm trừu tượng*”, là trừu tượng không có sự thật. Phật nói với chúng ta, không gian là khái niệm trừu tượng, không phải sự thật; thời gian cũng là khái niệm trừu tượng, không phải sự thật. Ở trong 24 điều bất tương ưng này, “*phương phân*” (phương là nói bốn bề trên dưới, đây là nói không gian), “*thời phân*” (thời phân là thời gian) là nói “*quá khứ, hiện tại, vị lai*”, đều liệt vào trong bất tương ưng hành pháp. Cho nên phải hiểu được đây là một khái niệm trừu tượng, chúng ta ngày nay nói “*nó từ đâu mà đến, sẽ đi về đâu*”.

“*Quá khứ, hiện tại, vị lai*” đều là khái niệm trừu tượng, không phải sự thật. Hiện tại khoa học phát triển, thông tin phát triển, giao thông thuận tiện, chúng ta biết hiện tại có chênh lệch thời gian. Singapore chúng ta bên này là buổi tối, bạn có khẳng định địa cầu chúng ta hiện giờ là buổi tối hay không? Nước Mỹ giờ đang là ban ngày, làm gì mà tối chứ? Cho nên, nếu bạn nói địa cầu đang buổi tối là đúng, không sai, nói địa cầu hiện tại là ban ngày, mặt trời đang chiếu sáng cũng không có sai, người hiện đại đều hiểu. Nếu như ngày trước, vào thời kỳ chưa mở cửa, hiện tại là buổi tối, nếu bạn nói mặt trời vẫn đang chiếu cái địa cầu chúng ta, người ta sẽ mắng bạn, người ta sẽ nói bạn ăn nói vớ vẩn. Chúng ta đang ở nơi này là xích đạo, một ngày 24 giờ đồng hồ, nếu như bạn mà sống ở Nam cực hay Bắc cực, một ngày là 360 ngày. Nam - Bắc cực chư vị đều biết, nửa năm ban ngày, nửa năm ban đêm. Bạn ở Nam cực hay Bắc cực, nếu như nói một ngày đêm gọi là một ngày, thì một ngày ở Nam cực - Bắc cực là một năm của chúng ta ở nơi này. Hiện tại những sự thật này, chúng ta đều đã hiểu đều đã biết.



Trên địa cầu này mà đã có sự chênh lệch lớn đến như vậy, rời khỏi địa cầu ra những tinh cầu khác, thời gian không gian thì càng khác xa. Phải hiểu được đây là khái niệm trừu tượng, quyết định không phải là sự thật. Cho nên Phật trả lời A Nan tôn giả là từ trên chân tướng sự thật mà nói với Ngài. Chỗ mà A Nan tôn giả hỏi là dấu vết ở trong khái niệm của phàm phu chúng ta. Phật y theo Nhị đế mà thuyết pháp. A Nan hỏi là y theo Tục đế, Phật trả lời là y theo Chân đế. Việc này mới là chân tướng sự thật. Bây giờ chúng ta cần tham cứu thảo luận sâu hơn một chút nữa.

*“Bỉ Phật Như Lai, lai vô sở lai, khứ vô sở khứ, vô sanh vô diệt, phi quá hiện vị lai”*, chúng ta thì thế nào? Bây giờ trở lại muốn hỏi chúng ta, chúng ta những phàm phu lục đạo này so sánh với Phật thì như thế nào? Nếu như nói lời chân thật với bạn thì là cùng Phật như nhau. Chúng ta hiện nay khác biệt với Phật là ở chỗ nào? Chính là mê và ngộ, ngoài mê và ngộ ra thì không có khác biệt nào. Lời nói này mọi người hãy bình lặng mà suy xét. Nếu như chúng ta đem vấn đề này nêu ra với Lục Tổ Huệ Năng Đại Sư, *“chư Phật Như Lai, lai vô sở lai, khứ vô sở khứ, vô sanh vô diệt”*, phàm phu lục đạo chúng ta là *“lai hữu sở lai, khứ hữu sở khứ, hữu sanh hữu diệt”*. Nếu như chúng ta đem vấn đề này nêu ra với Đại Sư Lục Tổ Huệ Năng, Huệ Năng Đại Sư nhất định nói đây là nhị pháp. Nhị pháp thì không phải Phật pháp, Phật pháp không phải là nhị pháp. Tôi tin rằng Đại Sư Huệ Năng nhất định là có cách nói này. Từ ở chỗ này chúng ta liền thể hội được, chúng ta cùng chư Phật Như Lai không có sai khác, sai khác ở chỗ nào? Sai khác ở chỗ mê và ngộ. Chư Phật Bồ Tát giác ngộ, chúng ta thì mê hoặc. Chúng ta mê hoặc, không có khứ lai lại cho rằng có khứ lai, không có sanh diệt cho rằng có sanh diệt, cho nên khứ lai sanh diệt đối với phàm phu vẫn là một khái niệm trừu tượng. Khứ lai sanh diệt đều là thuộc về bất tương ưng hành pháp. Những lời này nói có hơi sâu một chút, nhưng đối với tu học của chúng ta rất quan trọng. Bạn quả nhiên có thể nghe hiểu được, thì thọ dụng sau đó không thể nghĩ bàn. Nếu bạn nghe chưa có hiểu, thì bạn cũng đã từng được nghe nói qua, sau này nghe nhiều rồi, bạn sẽ không hoài nghi, bạn sẽ không phản bác, đối với tu học của bạn sẽ có tiến bộ, đoạn nghi sanh tín. Từ đây mà biết, học tập “Giác Chánh Tịch” là quan trọng biết chừng nào. Nếu bạn muốn chân thật đạt được “Giác Chánh Tịch”, thì bạn nhất định phải phá mê tà nhiễm, bạn phải viên ly mê tà nhiễm.

A Di Đà Phật...

## **Tập 237**

Chúng ta phải trải qua một cuộc sống khỏe mạnh, vui vẻ, tự tại. Cái gọi là khỏe mạnh là không có một mảy may khiếm khuyết gọi là khỏe mạnh, còn có mảy may khiếm khuyết thì không khỏe mạnh, có một mảy may chướng ngại thì bạn không tự tại. Ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói là: *“Ly sự vô ngại, sự sự vô ngại”*, đó mới gọi là được đại tự tại. Làm thế nào có thể đạt được? Phải chăm chỉ nỗ lực mà học tập, chỉ có thông qua học tập thì bạn mới có thể chân thật đạt được, không học làm sao được. Từ đâu bắt đầu học? Ở trong Kinh luận Đại Tiểu Thừa đã dạy rất nhiều, có tầng bậc, có tiệm học, có đốn ngộ, Thiên Đài tông giảng là Hóa Nghi, Hóa Pháp. Những thứ này đáng để chúng ta làm tham khảo, là chỗ tồn tại máu chốt thật sự. Bạn phải thực hiện những

gì mà bạn học tập được, người hiện tại nói là “thực tiễn”. Những thứ mà bạn đã học được nhưng không thể thực tiễn, thì không những bạn không thể chứng đắc, mà bạn cũng không có cách nào đem sự giác ngộ này nâng cao lên thêm một bậc. Chúng ta dùng cấp bậc của Bồ Tát để nói, trong Đại Thừa giáo nói Bồ Tát từ Sơ Tín vị đến Đẳng Giác vị 52 cấp bậc, cấp bậc này xin nói chư vị là phân thành từng phần lớn. Phân nhỏ thì trong mỗi một cấp bậc còn phải phân thành nhiều cấp bậc nữa. Giống như việc đi học, từ năm lớp một học cho đến năm lớp 52 thì được tốt nghiệp. Trong cùng một năm học ấy của chúng ta, nếu như nói cũng có 52 học sinh, làm bài thi từ người thứ nhất đến người thứ 52, trong một cấp lại có đến 52 cấp bậc nữa. Chư vị từ ngay chỗ này để mà thể hội. Đây chính là cổ Đại đức đã nói, tích tiểu ngộ thì thành đại ngộ. Tiểu ngộ là gì? Là ta ở ngay trong cùng một cấp bậc này không ngừng nâng cao lên trên, trong cùng một năm học của ta, trong cùng một lớp học, chúng ta phải ra sức lấy giải nhất, đây là tiểu ngộ. Đại ngộ là từ cấp bậc này vượt lên thành một cấp bậc khác, từ lớp một mà nâng lên thành lớp hai, lớp hai lại nâng lên thành lớp ba, đây thì giống như là đại ngộ. Bồ Tát đạo nói xa thì rất xa, nói gần thì rất gần, đây là nói với bạn không có xa gần, thời gian tu hành không có dài ngắn, đều ở mê và ngộ. Ngộ rồi thì đường sẽ gần, thời gian sẽ được rút ngắn, mê rồi thì thời gian sẽ kéo dài, đường sẽ rất xa. Sự việc là như vậy.

Trên “Kinh Lăng Nghiêm” nói rất hay: “*Tính chân thường trung, cầu u mê ngộ, sinh tử khứ lai, liễu bất khả đắc*”. Trong Phật pháp, người xưa thường nói khai trí tuệ là “Kinh Lăng Nghiêm”, nói không quá lời chút nào. Trong “Kinh Lăng Nghiêm” nói chân tướng, nói lời thật, nói rất nhiều. Trong các Kinh điển khác Thế Tôn giảng về Tục Đế nhiều, giảng Chân Đế thì ít; trong “Kinh Lăng Nghiêm” thì Chân Đế giảng nhiều, còn Tục Đế giảng ít. Nói cách khác, Như Lai giảng rất nhiều về cảnh giới của chư Pháp Thân Đại Sĩ, rất có khả năng dẫn dắt chúng ta, rất có khả năng giúp chúng ta giác ngộ. Đây là lý minh bạch rồi. Xin giới thiệu với chư vị đến chỗ này.

Tiếp đến cần nói rõ với các vị, xem phần Kinh văn phía dưới.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “Đản dĩ thù nguyện độ sanh, hiện tại Tây phương, khứ Diêm Phù Đề, bách thiên câu-chi na-do-tha Phật sát, hữu thế giới danh viết Cực Lạc”.**

Đây là từ trên tướng mà giảng. Phía trước là từ trên lý mà giảng, bây giờ giảng với bạn từ trên tướng. A Di Đà Như Lai, nói các vị biết, Ngài vẫn đang học tập. Ngài học tập thì đã tốt nghiệp rồi, sau khi đã tốt nghiệp thì quay trở lại làm lão sư, lão sư dạy học trò nhất định phải thị hiện cái tấm gương học tập. Từ đây mà biết, việc học tập trong Phật pháp là không có cùng tận. Sau khi thành Phật vẫn phải học tập, việc học tập đó không phải vì chính mình, mà vì chúng sanh, làm tấm gương cho chúng sanh, làm mô phạm cho chúng sanh. Trong các Kinh luận đã nói, trên bộ Kinh này của chúng ta cũng có nói, ở phẩm thứ hai nói đến “bát tướng thành đạo”, trên “Kinh Phạm Võng” Phật nói với chúng ta, Ngài đến Ta Bà Thế giới thị hiện thành Phật lần này là lần thứ 8000 rồi, không phải đến lần đầu tiên, ở tại thế gian này của chúng ta thị hiện là lần thứ 8000, còn ở trong thế giới chư Phật mười phương thì không biết đã là lần thứ bao nhiêu. Do đây mà biết, Ngài không có ngừng nghỉ, bản thân sau khi học xong lại giáo hóa người khác. Cũng giống như là đồng học lớp bồi huấn của chúng ta hiện tại, mấy

khóa trước các vị đã được học xong, lần này là khóa thứ năm, sắp tới khóa thứ sáu chiêu sinh, thì là các vị dạy, các vị thì là đang thị hiện, mãi mãi không có gián đoạn. Chúng ta phải thấu hiểu đạo lý này, phải hiểu được ý nghĩa và mục đích ở trong đây. Mục đích là tự giác giác tha. Mạnh Tử đã nói: “*Tiên tri giác hậu tri, tiên giác giác hậu giác*”, đây là giáo học. Khi trí tuệ chúng ta chưa khai, khi mà chưa có giác ngộ, chúng ta phải dựa vào lão sư giúp đỡ chúng ta, giúp đỡ chúng ta khai trí tuệ, giúp đỡ chúng ta giác ngộ. Sau khi trí tuệ chúng ta khai rồi, giác ngộ rồi, chúng ta phải giúp đỡ những người vẫn còn chưa giác ngộ, những người vẫn còn chưa khai trí tuệ, triển chuyển độ hóa không chán, không mệt mỏi. Đây là chư Phật Như Lai vì chúng ta mà thị hiện. Chúng ta từ chỗ này mà thể hội, hiểu được chúng ta đời này đi đến thế gian này là để học Phật, tự mình chăm chỉ học, tự mình học, đồng thời cũng chính là làm ra tấm gương cho người khác xem. Cho nên, “*học vi nhân sư, hành vi thế phạm*”, hai câu nói này chúng ta phải nhớ ở trong lòng. Nếu như chúng ta thường hay sơ xuất bỏ qua, thường thường quên mất, tự mình phiền não tập khí lại khởi hiện hành. Đó là gì vậy? Đó là bản thân không có năng lực đề khởi giác ngộ của chính mình.

Cổ đức nói: “*Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”. Bạn đề khởi giác ngộ không nổi. Phải làm thế nào chúng ta mới có thể thật sự đề khởi được, mới không đến nỗi mê mất? Ngày xưa có một người đã làm ra một tấm gương rất tốt, nếu như các vị thật không đề khởi lên nổi thì hãy học người này. Là ai vậy? “Du Tịnh Ý gặp Táo Thần ký”. Ông cao minh hơn rất nhiều so với Viên Liễu Phàm. Ông có thể đề khởi được. Viên Liễu Phàm đề khởi không được, thường thường mê mất, ba ngàn việc thiện đã làm hết mười mấy năm mới viên mãn. Nguyên nhân gì vậy? Thường thường quên mất, mất hết 10 năm thì ba ngàn việc thiện mới viên mãn. Việc này không dễ gì thành tựu. Thành tựu của Du Tịnh Ý còn thù thắng hơn so với Viên Liễu Phàm, nhưng bản thân ông không có đem những câu chuyện về việc sửa sai tu thiện mà ghi lại. Liễu Phàm tiên sinh là bởi vì để giáo huấn con trai của ông mà đã viết ra. Du Tịnh Ý càng thù thắng hơn so với ông. “Du Tịnh Ý gặp Táo Thần ký” là do đồng hương của ông là cư sĩ Duy đã viết cho ông, không phải ông tự mình viết ra. Vô cùng đáng để chúng ta học tập. Phải phát tâm dũng mãnh tinh tấn, không giải đãi, đem tập khí thói xấu của chính mình mà bỏ đi, chúng ta mới có được bước tiến. Đáng sợ nhất là vẫn cứ qua loa, sơ sài, tùy tiện, đại khái, như vậy thì quyết định sẽ luống uổng một đời, bạn làm sao có được thành tựu?

Pháp Tạng Bồ Tát, thật ra cũng đều là thị hiện cả, từ kiếp xa xưa đã thành Phật, làm gì mà đúng lúc thành Phật tại Cực Lạc Thế giới. Lần này tại Cực Lạc Thế giới xây dựng đạo tràng Cực Lạc Thế giới này, thị hiện thành Phật, thì cũng như Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa tại thế gian này của chúng ta, cùng một mục tiêu thị hiện “tám tướng thành đạo”, cùng một cái nghĩa thú. Chúng ta có thể thể hội.

“*Thù nguyện độ sanh*”, Ngài trên nhân địa đã từng phát qua cái nguyện, cũng giống như chúng ta đã từng phát nguyện “*chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”. Nhưng mà cái nguyện này, nếu bạn nói là vô tâm thì vẫn là có tâm, nếu nói có tâm thì lại như vô tâm, ngày ngày đang phát nguyện nhưng nguyện rồi không thực hiện, khi phát cái nguyện cũng rất giống với sự việc như vậy, câu nói này vừa đọc xong thì đã quên mất. Chúng sanh vô biên thế nguyện độ, câu nói này thì không có, cái ý niệm độ chúng sanh cũng không có thì cũng không có độ chúng sanh. Chúng ta ngày nay phát ra là cái nguyện

này. Khi mà trong miệng có thì có nguyện, khi mà trong miệng không có thì nguyện này cũng không. Cái nguyện này tùy theo âm thanh của chúng ta mà sanh diệt, cái nguyện này là pháp sanh diệt, cho nên nó không hiệu nghiệm. Khi nào bạn phát cái nguyện này mà thực hiện được, thì cái nguyện này khởi tác dụng. Cho nên sau khi thành Phật, Ngài còn tùy loại mà độ sanh, ứng với thân gì mà được độ thì thị hiện cái thân ấy, ứng với chúng sanh này là cái căn tánh như thế nào thì bạn nói cái pháp đó với họ. Phật Bồ Tát không có một hình tướng nhất định, Phật Bồ Tát không có định pháp để nói, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Chúng ta bây giờ phải học tập, không phải nói đợi đến khi thành Phật rồi thì mới thù nguyện độ sanh, hiện tại thì phải làm. Đây gọi là học Phật. Chúng ta hiện tại toàn tâm toàn lực mà làm thì mới tương ứng với hành và nguyện của A Di Đà Phật, chúng ta cầu nguyện vãng sanh quyết định được sanh, đến khi chúng ta lâm chung, Phật nhất định đến tiếp dẫn. Tại sao vậy? Vì nguyện - hành tương ứng. Nhất định không nên có một quan niệm sai lầm là: “Tôi hiện tại còn chưa có học xong, tôi muốn nói pháp với chúng sanh nếu mà nói sai thì phải chịu nhân quả. Cổ Đại đức thường nói, chuyển ngữ mà sai một con chữ thì đọa làm thân chồn 500 kiếp, làm tôi sợ đến nỗi một câu cũng không dám nói”. Đây là sai lầm. Họ là bởi vì sai một con chữ chuyển ngữ, vậy chỉ cần ta không sai thì được rồi. Ta ngày nay chưa có trí tuệ, sao có thể không sai? Khổng Lão Phu Tử dạy cho chúng ta, biết thì nói là biết, không biết thì nói không biết, ấy là biết. Giáo huấn này rất hay, Phật cũng dạy chúng ta như vậy. Câu nói này tôi biết được rất rõ ràng, thì tôi sẽ giảng với bạn thật rõ ràng. Câu nói này tôi không có biết, tôi biết mà không rõ ràng, không có nắm được, không có chắc chắn thì tôi đem Kinh văn đọc qua một cái là được. Đọc thì đâu có sai. Người ta nói: *“Pháp sư à! Ngài đọc qua đoạn Kinh văn này mà không có giảng”*. Tôi không giảng thì không có sai, tôi đọc vậy thì được rồi, tôi không nhất định phải giảng hết. Nếu không biết thì tôi đọc, nếu biết thì tôi giảng. Như vậy thì bạn sẽ không phạm phải sai lầm rồi. Cách làm này chúng ta phải biết học, học rồi mới có thể thù nguyện độ sanh. Hiện tại có thể làm, chúng ta xem chú giải của người xưa, ngày trước tôi học “Kinh Lăng Nghiêm”, tôi đã đọc qua rất nhiều rất nhiều chú giải của cổ Đại đức, rõ ràng nhìn thấy trong Kinh văn này có ý nghĩa rất quan trọng, nhưng thấy họ sơ sài đại khái rồi lướt qua. Chúng tôi hoài nghi, cái này quan trọng tại sao họ lại không chú giải? Chúng tôi liền đem quyển chú giải này đi hỏi lão sư Lý. Lão sư Lý xem xong liền chau mày, họ cũng chưa có được rõ ràng, họ không hiểu. À! Vậy thì chúng tôi hiểu rồi. Lời nói này là thật, thế là chúng tôi lại tham khảo những quyển khác nữa, xem xem người khác đối với câu này thì chú giải như thế nào. Lại đi tìm một quyển sách khác. Thực tế tìm không được chú giải nào đáng tin để giảng, vậy thì Kinh văn đọc qua là được rồi, như vậy chúng ta mới chân thật là chịu thù nguyện độ sanh. Độ sanh chính là giúp đỡ người khác, từng giờ từng khắc nhớ đến phải giúp người khác, toàn tâm toàn lực giúp đỡ người khác. Bạn quả nhiên chịu làm như vậy thì xin chúc mừng bạn, bạn được oai thần Tam Bảo gia trì. Dường như rất nhiều pháp sư giảng Kinh đều có kinh nghiệm này.

Ngày xưa, Pháp sư Đế Nhàn giảng “Kinh Viên Giác”, chính bản thân Ngài viết “Kinh Viên Giác giảng nghĩa”, đủ thấy được Ngài đã chuẩn bị tương đối đầy đủ, viết thành giảng nghĩa để giảng trên giảng đài. Nhưng trong khi giảng, có nhiều lúc đã phát huy vượt qua phạm vi của giảng nghĩa. Trong thỉnh chúng có vài vị Đại đức cư sĩ, như là lão cư sĩ Giang Vị Nông, những vị này nghe giảng đều có ghi chép lại. Sau khi ghi chép lại xong, đem hội tập lại rồi giao toàn bộ cho cư sĩ Giang Vị Nông chỉnh lý, đến

hôm sau đem cho Lão Hòa thượng xem qua, mời Lão Hòa thượng cải chính. Lão Hòa thượng xem xong liền hỏi đây là ai giảng vậy? “*Là buổi tối hôm qua nghe Ngài giảng đấy*”. “*Tôi giảng hay như vậy sao?*” Đó là oai thần của Phật Bồ Tát gia trì. Sau khi một bộ Kinh giảng xong, bài ghi chép của họ cũng in thành sách, là “Viên Giác Kinh thân văn ký”. Các vị xem “Đế Nhân Pháp Sư Toàn Tập”, các vị hãy xem xem trong lời tựa có viết, “Kinh Viên Giác” có giảng nghĩa, có “thân văn ký”. “Thân văn ký” là do những cư sĩ ấy đã ghi chép lại. Bạn chỉ cần thật lòng chịu làm thì Phật Bồ Tát gia trì.

Tôi học giảng Kinh đặc lực là nhờ một câu nói của lão sư Lý: “*Chỉ thành cảm thông*”. Lão sư năm xưa dạy chúng tôi, giảng Kinh có để gì chứ? Đây không phải chuyện nhỏ mà là chuyện đại sự. Từ phương diện Phật pháp mà nói, bạn phải thông đạt Tam Tạng 12 bộ, bạn không thông thì làm sao mà giảng? Dùng thế gian pháp mà giảng, bạn phải thông đạt tất cả học thuật của thế gian. Đến lúc này thì họ sẽ nói, đừng nói cái khác, chỉ nói đến “Tứ Khố Toàn Thư” của Trung Quốc ngày xưa thôi, bạn mà không thể thông đạt thì bạn giảng Kinh gì chứ? Theo tiêu chuẩn này mà nói thì tất cả chúng ta đều bị đào thải rồi, Phật pháp ở tại thế gian này quyết định là sẽ đoạn diệt, ai có năng lực này chứ? Sau đó lão sư dạy chúng tôi phương pháp. Ngài có hai phương pháp. Phương pháp thứ nhất, chúng ta không phải giảng Kinh, chúng ta là giảng chú giải, có nghĩa là đem chú giải của người xưa, người xưa chú giải là viết theo lối văn ngôn văn, chúng tôi ở trên giảng đài đem nó dịch thành văn nói. Chúng tôi mới đầu học giảng Kinh là dùng phương pháp này, giảng chú giải của người khác. Việc này không có áp lực, giảng mà sai thì người chú giải chịu trách nhiệm, chúng tôi không chịu trách nhiệm. Chỉ cần chúng ta y theo chú giải của họ mà giảng, không nên tự mình thêm ý vào trong đó. Tự mình mà thêm ý vào trong đó, thì sợ chính mình xảy ra vấn đề. Tự mình không thêm ý vào, hoàn toàn giảng theo chú giải, giảng mà sai thì họ chịu trách nhiệm, chúng tôi không có trách nhiệm. Yên tâm mà học giảng. Thêm một bước nữa, lão sư dạy tôi đã tặng cho tôi bốn chữ: “*Chỉ thành cảm thông*”. Lão sư Ngài đã dạy tôi, chúng tôi muốn thông suốt thế xuất thế gian pháp, thật không thể, nhưng mà có một phương pháp đó là cầu cảm ứng. Dùng phương pháp cầu cảm ứng để thông suốt. Dùng phương pháp gì để mà cầu cảm ứng? “*Chỉ thành*”, chân thành đến chỗ cùng cực thì sẽ thông, trên giảng đài giảng Kinh vượt ra khỏi phạm vi mà bạn chuẩn bị. Lão sư dạy tôi như vậy thì tôi đã thật sự học để làm, quả nhiên hiệu quả. Cho nên lúc đầu tôi giảng Kinh, tôi giảng Kinh đến năm nay đã 42 năm, 10 năm đầu tôi có chuẩn bị, sau 10 năm thì đều toàn nhờ cảm thông, không chuẩn bị nữa. Cho nên tôi thường thường giảng với các vị đồng học, tôi giảng câu câu đều là lời chân thật. Tôi ở trên giảng đài đem thân của mình cho Phật Bồ Tát mượn dùng, những lời gì nói ra đều không phải là lời của tôi, Phật Bồ Tát đã mượn cái miệng này của tôi để mà nói ra, tôi bằng lòng cho mượn cái thân này. Các vị rất keo kiệt không chịu cho mượn, vậy thì có cách gì chứ? Cho nên tôi khuyên bảo các vị, các vị phải phát tâm cho mượn, đem thân cho Phật Bồ Tát mượn sử dụng, vậy thì sẽ linh, vừa lên giảng đài, Kinh văn vừa mở ra, từng câu từng chữ vô lượng nghĩa, giảng không hết. Quyết không phải năng lực của chính mình. Năng lực của mình, bình thường bạn hỏi tôi một câu, thật lòng mà nói, tôi nói không thông. Cho nên ở chỗ này chúng tôi vô cùng cảm kích chư vị đồng học, tôi cũng được hưởng ánh sáng của các vị, hai bên được nhờ nhau. Tôi dùng tâm chân thành cầu cảm ứng, chư vị nếu chưa có phước báu thì tôi sẽ không có cảm ứng, cho nên cũng là gặp phước báu của chư vị, thiện căn phước đức nhân duyên. Cho nên, tôi trên là cảm tạ Phật Bồ Tát, dưới là cảm kích mỗi một vị thánh chúng trong các vị. Các

vị không phát tâm đến nơi này để nghe thì Phật Bồ Tát không có cảm ứng. Tôi nói với mọi người là lời chân thật, một câu cũng không giả. Như vậy thì bạn hiểu được, chúng tôi học một câu thì phải dạy một câu, phải truyền một câu; học hai câu thì phải truyền hai câu, nhất định không thể nào đợi mình học xong rồi mình mới truyền lại, vậy thì bạn sẽ đợi đến khi nào? Cho đến lúc chết tự mình vẫn cảm thấy còn chưa học xong, vậy thì hỏng rồi, những thứ bạn học trong đời này đều mang theo vào trong quan tài rồi, không có công hiến chút gì với Phật pháp, với thế gian này. Quan niệm này đã sai, không thể có cách nghĩ như vậy. Cần phải can đảm lên. Ngày nay, người giới thiệu Phật pháp ở thế gian này không nhiều, chúng ta mà không làm vậy thì ai làm? Người thật sự có phước đức lớn, có trí tuệ lớn thì họ sẽ làm, chúng ta lui xuống làm học trò. Không có ai làm, ta lại không đứng ra làm thì phải sao đây? Chúng ta phải thường thường nghĩ đến việc này, ta không đứng ra thì sẽ thế nào? Nhất định phải khuyến khích chính mình đứng ra hoàng pháp độ sanh.

A Di Đà Phật “hiện tại Tây Phương”, các vị phải xem cho rõ hai chữ “hiện tại” này. Hai chữ “hiện tại” này cách giảng như thế nào? Có phải là quá khứ hiện tại vị lai? Cách nói này ý nghĩa rất cạn, vậy phải nên nói như thế nào? Thị hiện tại Tây Phương Cực Lạc Thế giới, thị hiện tại Tây Phương. Tây Phương lại trở thành một vấn đề, địa cầu là hình tròn, chúng ta đi về hướng tây cứ đi mãi đi mãi thì trở lại chỗ cũ, cho nên có người sẽ hỏi Cực Lạc Thế giới rốt cuộc là ở đâu? Xuất hiện vấn đề như vậy. Hiện nay chúng ta ngồi máy bay, nhắm hướng tây mà bay, đại khái bay khoảng hai mươi mấy giờ đồng hồ thì sẽ quay trở về chỗ cũ, không có Tây Phương. Rốt cuộc đâu mới là Tây Phương? Ở ngay trên địa cầu, mỗi một Kinh độ nhìn về phía trước là hướng đông, nhìn về phía sau là hướng tây, di chuyển một độ hướng đông lại biến thành hướng tây, hướng tây lại biến thành hướng đông. Phương hướng là khái niệm trừu tượng, tại vì sao Phật lại nói Tây Phương? Bởi vì chúng sanh Diêm Phù Đề chưa buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, do vậy cần phải chỉ phương lập hướng, khiến ý chí của bạn có thể chuyên chú. Dụng ý ở chỗ này, là hy vọng tâm bạn không tán loạn, bạn có thể hướng về một phương hướng, một mục tiêu nhất tâm chuyên chú, là ý nghĩa như vậy, không phải là thật sự nói Tây Phương với bạn.. Chỉ cần bạn đạt đến nhất tâm thì cảm ứng sẽ hiện tiền. Chúng ta niệm một câu Phật hiệu này, một câu Phật hiệu này chính là một tín hiệu, Phật A Di Đà bất luận là ở nơi đâu, chúng ta niệm A Di Đà Phật, sóng của chúng ta giống như sóng điện vậy, cái sóng tâm này của chúng ta đang phát ra, Phật A Di Đà ở bên đó liền nhận được, cảm ứng đạo giao, giống như sóng điện vô tuyến, không khác. Đây là từ trên lý mà nói. Không có phương vị, không có thời không, cho nên cổ đức mới nói: *“Sanh thì quyết định sanh, đi thì thật không đi”*. Tại sao vậy? Không có khứ lai sanh diệt. Khi bạn nhận ra có một cái Tây Phương, thì bạn có khứ lai sanh diệt, bạn không có buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, bạn chưa có được nhất tâm bất loạn. Đây là trên lý mà nói. Trên sự mà nói, Tây Phương mà Phật đã giảng không phải là nói hướng tây của địa cầu chúng ta. Năm xưa tôi giảng với mọi người, có người đến hỏi tôi nói với họ đó là hướng tây của hệ ngân hà, cách nói này nói từ trên sự thì cũng có thể nói được thông. Hệ ngân hà một vạn hai nghìn năm, pháp vận của Thích Ca Mâu Ni Phật là một vạn hai nghìn năm, một vạn hai nghìn năm trên góc độ xoay chuyển của hệ ngân hà là rất nhỏ, chưa có rời khỏi phương vị của nó. Có thể nói được thông. Nhưng khu vực giáo hóa của Thế Tôn là Ta Bà Thế giới, là Ta Bà Tam Thiên Đại Thiên thế giới, Tây Phương của Ta Bà Tam Thiên Đại Thiên thế giới, có lẽ là như vậy. Phật Độ của một Phật thế giới có lẽ là như

thế. Nếu như lấy Ta Bà Thế giới làm trung tâm, thì hướng tây của Ta Bà Thế giới có thể nói một vạn hai nghìn năm góc độ dịch chuyển mới vài phút vài giây, chưa được một độ nữa. Cách nói này khẳng định không hề sai, có thể dùng cách nói này. Đây là từ trên tướng từ trên lý mà nói, chúng ta đều phải hiểu.

**“Khứ Diêm Phù Đề”**, “Diêm Phù Đề” là nói địa cầu chúng ta, chúng ta hiện tại cư trú trên tinh cầu này.

**“Bách thiên câu chi na do tha Phật sát”**. “Bách thiên câu chi na do tha” chính là “mười vạn ức” mà trên “Kinh Di Đà” đã giảng. Đơn vị dùng ở đây là đơn vị Phạm văn của Ấn Độ, dịch thành đơn vị của Trung Quốc thì là “mười vạn ức Phật quốc độ”. Phật sát chính là Phật Quốc độ, cũng chính là chúng ta thường hay nói là “tam thiên đại thiên thế giới”. Nhưng chúng ta đọc được ở trên Đại Kinh, quốc độ Phật cũng có lớn nhỏ không giống nhau, có quốc độ Phật thì khu giáo hóa của một vị tôn Phật là một cái “tam thiên đại thiên thế giới”, cũng có vị Phật mà khu giáo hóa là hai cái đại thiên thế giới, ba cái đại thiên thế giới, cho đến 10 cái, 20 cái đại thiên thế giới không chừng. Do vậy, “mười vạn ức Phật quốc độ” cũng có những cách nói không giống nhau, một cái là nói mười vạn ức cái khu giáo hóa của chư Phật Như Lai, một cách nói khác thì nói là mười vạn ức cái “tam thiên đại thiên thế giới”. Cả hai cách nói này đều có thể nói được thông. Nhưng nếu bạn muốn nói cái nào đúng, cái nào không đúng thì sẽ rất khó. Không nên ở tại chỗ này mà phân biệt, không nên ở tại chỗ này mà bàn cãi. Nhất định phải biết rằng, chúng sanh mười phương thế giới mong cầu Cực Lạc Thế giới, bất luận khoảng cách bao xa thì trong sát na đã đến nơi. Phải hiểu rõ đạo lý này. Cho nên, không gian và thời gian không phải là vấn đề, vấn đề là ở nhất hướng chuyên niệm, **“Phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”**.

Phát Bồ Đề tâm là phát cái tâm giác ngộ, việc này vô cùng quan trọng. Chúng ta không chịu toàn tâm toàn lực giúp đỡ người là vì nguyên nhân gì? Mê mà không giác. Thực tại mà nói là phải thường thường kiểm điểm chính mình, phải thường thường giác ngộ. Giác và mê khác nhau ở chỗ nào? Thế nào gọi là giác? Thế nào gọi là mê? Phàm phu chúng ta rất khó phân định. May mà Phật đã ở trên các Kinh luận Đại Tiểu Thừa đã dẫn ra cho chúng ta rất nhiều ví dụ, nói tóm lại là niệm niệm vì chúng sanh thì chính là giác, niệm niệm vì chính mình thì chính là mê. Từ chỗ này mà phân biệt thì tương đối dễ dàng, cũng rất thỏa đáng.

Tôi đem những gì mà tôi biết, nhất định không có hẹp hòi, nhất định không hề giữ lại, nói tất cả ra hết để cúng dường đại chúng. Đây là hành vi của giác. Tôi giúp đỡ người khác mà còn giữ lại một chút, Phật nói là “bôn pháp”, tại sao mà muốn giữ lại một ít? Là sợ tương lai có người khác vượt qua chúng ta. Đây là mê, là bất giác.

Quả báo của mê và ngộ có sai biệt rất lớn. Người mà giác ngộ thì chư Phật Bồ Tát hoan hỷ, sẽ thường giúp đỡ họ, gia trì cho họ. Người mà mê không nhận được Phật Bồ Tát gia trì, quả báo ngu si. Họ hẹp hòi, lận pháp. Người lận tài thì bản cùng, người lận pháp thì ngu si. Cho nên, chúng ta giúp đỡ người khác không chút hẹp hòi, nói thẳng ra hết thì trí tuệ của chúng ta ngày ngày tăng trưởng, thì tài phú trong mạng của bạn ngày ngày tăng trưởng, tuyệt đối không thiệt thòi. Những lời này Phật đã nói quá nhiều quá nhiều rồi. Những đồng tu học Phật chúng ta cho đến chúng xuất gia, tôi nghĩ chúng ta đã nghe không chỉ một nghìn lần, hai nghìn lần, ba nghìn lần, tôi tin rằng

không chỉ ba nghìn lần, nhưng mà như thế nào? Vẫn cứ hẹp hòi. Rốt cuộc là phải giảng bao nhiêu lần mới thật sự thức tỉnh được bạn? Có thể phải mười vạn lần, trăm vạn lần, nghìn vạn lần, ức vạn lần thì mới giác ngộ sao. Là thật chứ không phải giả, lời này là thật. Cho nên, Phật cũng không ngừng xem trọng những khai thị trọng yếu.

“*Thọ trì đọc tụng vì người diễn thuyết*”, câu nói này Phật đã ở trong tất cả Kinh luận, theo cách tính của tôi, tuyệt đối không ít hơn một vạn lần. Phật vì cái gì mà giảng nhiều lần như vậy? Chúng ta hiện giờ mới hoát nhiên đại ngộ, người mà chưa được nghe nhiều như vậy sẽ không quay đầu. Phàm phu quả thật hay quên, sau khi nghe xong lập tức liền quên mất. Nếu mà họ không quên thì họ sẽ thực tiễn, thì họ sẽ làm được. Tại vì sao không thể thực tiễn? Vì quên mất. Khi đọc tụng Kinh thì rõ ràng, thì thức tỉnh, vừa quay đầu thì đã quên mất. Đây chính là người thế gian thường nói là liệt căn hạ tánh, rất là nghiêm trọng. Nếu như liễu giải được những thứ mà chúng ta đã học tập, lập tức có thể thực tiễn, thành Phật cần gì đến ba Đại A Tăng Kỳ Kiếp? Trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” nói, Thiện Tài Đồng Tử vì chúng ta mà thị hiện một đời thành Phật, trong “*Kinh Pháp Hoa*” nói Long Nữ 8 tuổi thành Phật, rốt cuộc là đạo lý gì vậy? Họ chỉ cần nghe một câu liền ghi nhớ, họ sẽ không quên mất, họ minh bạch rồi thì họ liền thực tiễn, một đời liền được thành công. Chúng ta thì quá dễ quên mất, đây là chướng ngại nghiêm trọng của chúng ta.

Hai chữ “hiện tại” này được nói ra một cách quá thân thiết. Xin nói với các vị, Phật A Di Đà hiện tại thị hiện tại Tây Phương Cực Lạc Thế giới. Phía dưới nói “*hữu thế giới danh viết Cực Lạc*”, chú trọng ở chữ “hữu”. Không phải là giả, chân thật là có. Cho nên, Ngẫu Ích Đại Sư sau khi Ngài tiếp nhận pháp môn Tịnh Độ, Ngài đọc tụng “*Kinh A Di Đà*”, trên “*Kinh A Di Đà*” có nói ba câu là “*hữu thế giới danh viết Cực Lạc*”, “*hữu Phật hiệu A Di Đà*”, “*kim hiện tại thuyết pháp*”. Ngài đọc xong ba câu này, Ngài đem hiệu của Ngài sửa lại. Giống như Liễu Phàm tiên sinh, vốn tên là “*Học Hải*”, sau khi giác ngộ liền sửa thành “*Liễu Phàm*”. Ngẫu Ích Đại Sư xem xong ba câu Kinh văn đổi tên thành “*Tây Hữu Lão Nhân*”, Ngài đem đổi biệt hiệu của mình thành “*Tây Hữu*”, chân thật tin tưởng Tây Phương Cực Lạc Thế giới xác thực là có, xác thực có đức Phật hiệu A Di Đà, Phật A Di Đà hiện tại ở nơi đó thuyết pháp, tâm quy hướng từ đây mà sinh ra. Thế nhưng chúng ta phải hiểu được, phải nên biết chân tướng sự thật, Phật A Di Đà tại Thế giới Tây Phương thị hiện cái Tịnh Độ này là phương tiện thị hiện. Cũng như là Thích Ca Mâu Ni Phật đã thị hiện tại Thế giới Ta Bà của chúng ta vậy. Nhưng Thế giới Ta Bà không có thù thắng như là Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Nguyên nhân này trước đây tôi đã từng báo cáo qua với các đồng tu.

Thế giới Tây Phương sao lại thù thắng đến vậy? Đây giống như chúng ta xây nhà vậy, Thế giới Ta Bà là ngôi nhà cũ, ngôi nhà đã mấy mươi năm rồi, trong ngôi nhà này đương nhiên sẽ có rất nhiều chỗ hư nát, phải nên thường thường tu bổ. Tây Phương Cực Lạc Thế giới là ngôi nhà mới được xây, hoàn toàn đều là mới. A Di Đà Phật thành Phật đến nay mới mười kiếp, Cực Lạc Thế giới mới xây dựng cho nên mọi thứ đều thù thắng. Chúng ta mua nhà mới thì hãy đến Cực Lạc Thế giới, mua ngôi nhà cũ là tại Thế giới Ta Bà. Ví dụ như vậy thì mọi người dễ hiểu. Lại lấy thêm một ví dụ khác để cho chư vị thể hội. Cũng như hiện tại rất nhiều quốc gia đều ồ ạt di dân, chúng ta vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới cũng là đi di dân. Chư vị đều hiểu là không có sanh tử, là chúng ta đi di dân. Cái túi da hôi thối này không cần nữa, vứt bỏ đi, thần



thức của chúng ta di dân đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới. Đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới, chúng ta đổi một cái thân khác, liên hoa hóa sanh. Cái thân thể này tướng hảo quang minh, hoàn toàn giống như Phật A Di Đà.

Thích Ca Mâu Ni Phật thành Phật tại thế giới này, thế giới này là một cái thế giới xưa cũ, rất nhiều chư Phật Như Lai đã thành Phật tại đây. Sau khi đi khỏi, vị Phật kế tiếp lại đến nơi này để thành Phật. Sau khi pháp vận của Thích Ca Mâu Ni Phật diệt mất, thì vị tôn Phật kế tiếp là Di Lạc, Bồ Tát Di Lạc đến thành Phật, nơi cũ kỹ thế giới cũ kỹ. Cực Lạc Thế giới là mới vừa tạo ra, mới xây dựng, nói cách khác, ở nơi đó không có cư dân bản địa. Thế giới xưa cũ thì có rất nhiều dân bản địa, mà dân bản địa tập khí rất nặng, rất khó độ, bạn muốn dạy dỗ chăm sóc tốt cho họ sẽ rất khó. Tây Phương Cực Lạc Thế giới là mới xây dựng, các nơi đi di dân đến, phạm vi điều kiện di dân rất nghiêm ngặt, trình độ không đủ thì không cần, nên nơi đó rất tốt, ra sức lựa chọn cho tốt, cho nên Tây Phương Cực Lạc Thế giới đều là người tốt, không có người xấu. Bạn xem trên Kinh văn đã nói: *“Chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ”*, cái điều kiện đó là phải thượng thiện. Nói một cách khác, chỉ ít từ trong cảm nhận của chúng ta mà nói, thì đã đem mức độ này giảm xuống còn rất là thấp, thượng phẩm thập thiện, đây là chúng tôi đem mức độ này giảm xuống thật thấp. Thượng phẩm thập thiện, phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm. Bạn phải nên hiểu bao gồm ở trong phát Bồ Đề tâm là những gì? Là bao gồm hết *“Tịnh nghiệp tam phước”*, bạn nhất định đều làm được. *“Hiếu dưỡng phụ mẫu phụng sự sư trưởng từ tâm bất sát tu thập thiện nghiệp”* bạn làm được rồi, *“thọ trì Tam Quy cụ túc chúng giới bất phạm oai nghi”* bạn cũng làm được rồi, *“phát Bồ Đề tâm thâm tín nhân quả đọa tụng Đại Thừa khuyến tấn hành giả”* bạn hoàn toàn làm được hết, sau đó nhất hướng chuyên niệm. Cho nên bạn hãy xem, cách Ngài chọn lựa những người di dân này, có điều kiện này thì mới được đi. Bạn không có điều kiện này thì đi không được, chỉ niệm Phật thôi thì đi không được. Hiện nay Nhật Bản tuyên truyền bốn nguyện niệm Phật, chúng ta phải biết không đáng tin cậy. Tại vì sao? Không phù hợp với điều kiện mà trên Kinh đã giảng. Mức độ thấp nhất phải làm cho được hoàn toàn tam phước. Trong tam phước bao gồm cả Thập Thiện Nghiệp Đạo, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi, đó mới là thượng thiện. Đây là đối tượng di dân mà Phật A Di Đà ở Tây Phương Cực Lạc Thế giới nhắm đến. Nói một cách khác, người thiện ở trong mười phương chư Phật sát độ, Phật A Di Đà đều hoan nghênh, mời họ đi đến Cực Lạc Thế giới. Tâm hành bất thiện, niệm Phật không thể vãng sanh, chỉ là kết một cái thiện duyên với Phật A Di Đà, chỉ ở trong A Lại Da Thức trồng xuống được một hạt giống A Di Đà Phật mà thôi, ngay trong đời này không thể nào vãng sanh. Đây là việc chúng ta nhất định phải ghi nhớ.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật...

**Tập 238**

**Kinh văn: “Pháp Tạng thành Phật, hiệu A Di Đà, thành Phật dĩ lai, ư kim thập kiếp. Kim hiện tại thuyết pháp. Hữu vô lượng vô số Bồ Tát, Thanh Văn chi chúng, cung kính vi nhiễu”.**

Ba đoạn nhỏ này là hiện chánh báo, hiện thuyết pháp, hiện độ sanh. Trên Kinh này và trên “Kinh Di Đà” cũng là thuộc về một đoạn Kinh văn rất quan trọng, phía trước chúng ta đọc đến Thế Tôn vì chúng ta giới thiệu, Pháp Tạng Bồ Tát là vì để thù nguyện độ sanh, thị hiện tại Tây Phương Cực Lạc Thế giới. Tây Phương ở đây là hướng tây của “Diêm Phù Đề” chúng ta, là hướng tây của Thế giới Ta Bà. “*Hữu thế giới danh viết Cực Lạc*”, trong “Kinh Di Đà” chúng ta đã có đọc đến “hữu Phật hiệu A Di Đà kim hiện tại thuyết pháp”. Trước đây, Ngẫu Ích Đại Sư chính là ở ngay một đoạn Kinh văn này đã khẳng định Tây Phương Cực Lạc Thế giới, cho nên đã đổi tên của Ngài thành “Tây Hữu Đạo Nhân”, ý nói với chúng ta Thế giới Tây Phương xác thực là có thật, quyết định không phải là giả. Hôm nay tiếp theo chúng ta xem, đã có Thế giới Tây Phương, có Phật hiệu là A Di Đà, Pháp Tạng thành Phật hiệu A Di Đà, thành Phật dĩ lai ư kim thập kiếp. Những khai thị này chúng ta quyết định không thể nào lơ là, ý nghĩa của nó vô cùng sâu rộng. Pháp Tạng Bồ Tát tại Thế giới Tây Phương Cực Lạc thị hiện thành Phật, chư vị nhất định phải nghe cho rõ, thị hiện thành Phật thì cũng giống như Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng ta, không khác. Thích Ca Mâu Ni Phật 3.000 năm trước tại Ấn Độ thị hiện thành Phật, Phật ở trên “Kinh Phạm Võng” nói với chúng ta, Ngài lần này ở tại thế gian này của chúng ta thị hiện thành Phật là lần thứ 8.000. Từ đây mà biết, Thế Tôn từ lâu đã thành Phật, không phải trong đời này mới tu hành chúng quả. Cùng đạo lý như vậy, Phật A Di Đà cũng đã thành Phật từ kiếp lâu xa, lần này là ở tại hướng tây của Thế giới Ta Bà chúng ta, cách chúng ta đến mười vạn ức quốc độ Phật, ở nơi đó xây dựng Thế giới Cực Lạc, thị hiện thành Phật. Xây dựng thế giới cũng là sự thị hiện, thành Phật cũng là sự thị hiện, quyết định không phải là vừa mới tu hành thành Phật ở bên đó. Chúng ta nêu nghi như vậy thì đã sai rồi, Ngài từ kiếp lâu xa thì đã thành Phật. “*Hiện tại*”, “hiện” ở đây là thị hiện. Phật chỉ dạy chúng ta tu hành nhất định là phải làm ra một tấm gương cho chúng ta. Thị hiện một tấm gương, đây là tăng trưởng tín tâm của chúng ta, mong muốn chúng ta ngay trong một đời này quyết định thành tựu, dụng ý không ngoài như vậy. Chúng ta phải nên có thể thể hội cho được. Tại vì sao phải thị hiện thành Phật? Ý nghĩa này chúng ta không thể không rõ ràng.

Phật dạy chúng ta thứ tự của việc tu học, nói một cách tổng quát, thứ nhất phải phát Bồ Đề tâm. Thế nào là Bồ Đề tâm? Bồ Đề là tiếng Phạn, ý nghĩa là giác ngộ, nói cách khác, là phải phát cái tâm giác ngộ. Phàm phu bất giác, không những người thường chúng ta không giác ngộ, mà chúng sanh lục đạo đều không có giác ngộ. Lục đạo bao gồm Dục Giới Thiên, Sắc Giới Thiên, thậm chí đến chúng sanh trong thập pháp giới cũng chưa triệt để giác ngộ. Thập pháp giới bao gồm Thanh Văn, Duyên Giác, Phật, Bồ Tát ở trong thập pháp giới. Bất luận chúng ta xem Phật giáo Thiên Đài hay Hiền Thủ, thì giáo nghĩa bên trong đều nói được rất rõ ràng. Phật ở trong thập pháp giới chưa có kiến tánh. “*Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”, cảnh giới của minh tâm kiến tánh này là phá một phẩm vô minh chứng một phần pháp thân, đó không phải Phật ở trong thập pháp giới. Cho đến nhất chân pháp giới, siêu việt thập pháp giới rồi, đó là Đại Sư Thiên Đài giáo nói là phần chứng tức Phật. Từ đây mà biết, Phật trong thập pháp giới, Bồ Tát trong thập pháp giới, vị trí tương tự nhau, “*tương tự tức Phật*”.

Từ đây mà biết, ở trong lục đạo, nhiều nhất chỉ có thể đến Quán Hành Vị Phật, Danh Tự Vị Phật. Trí Giả Đại Sư giảng được rất rõ ràng, rất minh bạch, chân thật giác ngộ không dễ dàng, cho nên Bồ Tát Viên Sơ Trụ gọi là “phát tâm trụ”, chân thật phát “Bồ Đề tâm”.

“Bồ Đề tâm” là gì? Chúng tôi dùng tứ hoằng thệ nguyện để giới thiệu, mọi người ấn tượng tương đối sâu sắc, tương đối dễ hiểu. Nguyện thứ nhất trong tứ hoằng thệ nguyện là “*chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”, chúng ta từng phát qua cái tâm này chưa? Chúng ta nhìn vào chúng sanh, nhìn thấy rất nhiều rất nhiều chúng sanh không vừa mắt thì không hoan hỷ, đó có phải là chúng sanh vô biên thệ nguyện độ hay không? “*Những chúng sanh nào tôi sẽ không độ họ*”, có thể nói như vậy được hay không? Chỉ cần có một chúng sanh nào mà bạn không thích họ, ghét bỏ họ, sân hận họ, không muốn độ họ thì bạn không có “Bồ Đề tâm”. Vậy các vị học Phật cho dù tu học được thành tựu, cũng tu thành Bồ Tát, cũng tu thành Phật, bạn chỉ là Quán Hành Vị Phật, Bồ Tát Quán Hành Vị”, tương tự vị Phật, tương tự vị Bồ Tát, phần chứng không có. Tương tự nghĩa là có chút giống nhau, không phải là thật. Bồ Tát cùng với Phật ở trong thập pháp giới không phải là thật, là tương tự vị, không có phát Bồ Đề tâm. Trong Đại thừa giáo thường nói, Tiểu thừa A La Hán, Bích Chi Phật ở trong Tam Đức Mật Tạng chỉ đắc được một nửa “giải thoát”, “Pháp Thân”, “Bát Nhã” họ đều không có. Tại vì sao? Bồ Đề tâm chưa có thật sự được phát ra. Đạo lý này chúng ta phải hiểu.

Chúng ta ngay trong một đời này sống ở thế gian này, mục đích là gì, ý nghĩa là gì? Nếu như thường hay phẫn tẫn, thường hay kiểm điểm, thì tâm giác ngộ sẽ dễ dàng phát hiện. Nếu như chúng ta ở trong một đời này không có gặp được Phật pháp, vậy thì không có duyên. Trong Phật pháp thường nói “*thiện căn phước đức nhân duyên*”, trên “Kinh Di Đà” nói rất hay: “*Bất khả dĩ thiếu thiện căn phước đức nhân duyên đắc sanh bỉ quốc*”. Không có cơ duyên gặp được Phật pháp, đây là chưa có duyên phần. Duyên phần này chúng ta đầy đủ, trong một đời này chúng ta có thể có thành tựu hay không là ở thiện căn phước đức. Nếu như thiện căn phước đức ít, chúng ta bồi dưỡng vẫn còn kịp, chỉ cần y theo Đại Thừa Kinh giáo mà huân tu lâu dài, có thể mười năm, tám năm. Chúng ta đối với quá trình tu học của cổ Đại đức thường thường nhìn thấy thành tựu của họ, có người 20 năm thành tựu, 30 năm thành tựu. Nếu như thiện căn phước đức đầy đủ rồi, đại khái vẫn là ba năm, năm năm thì thành tựu. Trong Tông Môn nhìn thấy được rất nhiều, tham thiền đại triệt đại ngộ, Giáo Hạ đại khai viên giải, niệm Phật lý nhất tâm bất loạn. Đây là thật sự thành tựu, ngay trong đời này khế nhập phần chứng vị. Mục đích này đạt được rồi, ý nghĩa của cuộc đời sẽ sáng rõ, là điều mà chúng ta phải học.

Pháp Tạng Bồ Tát vì chúng ta làm một tấm gương, sau khi chúng ta đọc xong thì sẽ hiểu được nên phải học tập như thế nào. Chúng tôi thường hay khuyến khích đồng học, nhất định phải ghi nhớ giáo huấn của Phật Đà, bồi dưỡng cái tâm thuần tịnh, tâm thuần thiện của chính mình, đây là quan trọng. Trong “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo”, Phật dạy Bồ Tát, nói với Long Vương cũng chính là nói với mọi người chúng ta: “**Bồ Tát có một pháp có thể lia tất cả khổ thế gian**”. Chúng ta nhìn thấy câu nói này rất cảm động, vô cùng xúc động. Tất cả khổ thế gian chính là thập pháp giới. Là pháp gì vậy? “**Ngày đêm thường niệm thiện pháp**”, tâm chúng ta thiện; “**tư duy thiện pháp**”,

tư tưởng chúng ta thiện; **“quan sát thiện pháp”**, hành vi chúng ta thiện. Lại khuyến khích chúng ta nhất thiết phải khiến thiện pháp niệm niệm tăng trưởng: **“Không để có chút gì bất thiện xen tạp”**. Đây đều là những giáo huấn căn bản, chúng ta từ ngay chỗ này mà đặt nền móng. Nếu như cuộc sống chúng ta là thuận cảnh, tiếp xúc đến đều là những thiện tri thức, đều là người thiện thì sẽ không khó. Phải ở trong nghịch cảnh, ác duyên, nghịch cảnh là hoàn cảnh sống không tốt, ác duyên là gặp được đều không phải người thiện, đều là đến để gây phiền phức cho chúng ta, hủy báng chúng ta, đô kỵ chúng ta, tổn hại chúng ta, sỉ nhục chúng ta, chúng ta ở trong hoàn cảnh như vậy thì phải làm sao? Thường nghĩ đến cái thiện của chúng sanh.

Hãy nhớ Lục Tổ Huệ Năng Đại Sư trong “Đàn Kinh” đã chỉ dạy chúng ta: *“Người chân thật tu hành không thấy lỗi thế gian”*. Chúng ta ở trong nghịch cảnh làm tăng thượng duyên, nâng cao cảnh giới của chính mình, đó cũng là thiện tri thức giúp đỡ chúng ta nâng cao, sao chúng ta lại đi oán trách người khác? Trong ác duyên, chur vị phải nên hiểu, họ vốn không ác, tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, họ làm sao mà ác chứ? Người Trung Quốc ngày xưa dạy học, trong “Tam Tụ Kinh” câu đầu tiên nói: *“Nhân chi sơ tánh bản thiện”*. “Nhân” là chỉ chung tất cả người, tánh vốn đều là thiện, họ tại vì sao biến thành bất thiện? Tình cờ đã mê hoặc. Tại vì sao mà có hành vi bất thiện với chúng ta? Họ đã hiểu lầm. Nhất quyết không thể trách người khác. Chỗ mà Thánh nhân và phàm phu không giống nhau, phàm phu niệm niệm đều nghĩ người khác sai còn ta đúng, Thánh nhân niệm niệm nghĩ người khác đúng ta không đúng. Người khác hủy báng ta là tại vì sao? Là vì ta làm không tốt. Họ vì sao mà muốn sỉ nhục ta? Là ta đã làm không đủ tốt. Từng giờ từng khắc quay đầu trở lại, phản tỉnh kiểm điểm sửa lỗi đổi mới. Quyết định không thể nào nói người khác không đúng, người khác có lỗi lầm, vậy thì chúng ta mãi mãi không có cơ hội ăn năn hối lỗi, chúng ta đi đâu để mà tu? Nhất định phải nên biết, ở trong Phật pháp, từ Sơ Phát Tâm cho đến Như Lai Địa, ngày ngày đang sửa sai, ngày ngày đang sám hối, ngày ngày đang hối lỗi. Đồng học chúng ta nhất định phải luôn luôn ghi nhớ, như vậy mà tu học thì tâm chúng ta sẽ làm được đến thuần tịnh, một mảy may ô nhiễm cũng không có.

Người khác đối xử tốt với chúng ta, ơn một giọt nước niệm niệm cũng không quên. Người khác đối với chúng ta mà có hành vi ác hơn nữa, thì cũng quyết định không để ở trong lòng. Để ở trong lòng thì đã biến tâm thanh tịnh của chính mình thành ô nhiễm, cũng đã phá hoại luôn cái tâm thuần thiện của mình rồi. Tổn thất này thì thật quá lớn, nhất định phải nhận thức cho rõ. Nếu như chúng ta không đem nó để ở trong lòng, chúng ta tự mình độ mình, đồng thời cũng độ luôn họ. Vì sao độ luôn được họ? Họ cho ta cái tăng thượng duyên, chúng ta nâng cao lên một bậc là nhờ công đức của họ, nhờ trợ duyên của họ. Không có sự trợ duyên này của họ, ta làm sao có thể nâng cao lên?

“Kinh Kim Cang” mọi người đã đọc rất thuộc, trong “Kinh Kim Cang” có một câu chuyện Nhẫn Nhục tiên nhân bị vua Ca Lợi cắt xẻo thân thể. Câu chuyện này được ghi chép tường tận ở trên “Kinh Đại Niết Bàn”. “Kinh Kim Cang” là dẫn dụng, không có nói tường tận. Vua Ca Lợi là vị vua ác. Ca Lợi là tiếng Phạn, dịch ra thì có nghĩa là bạo quân, là ác vương. Nhẫn Nhục tiên nhân cảm kích ông, không những không oán hận mà cảm kích, tại sao vậy? Nhẫn nhục Ba La Mật viên mãn rồi. Các vị nghĩ xem, nếu như không gặp phải vua Ca Lợi và bị ám hại như vậy, Nhẫn Nhục tiên nhân tu

nhẫn nhục Ba La Mật không thể viên mãn. Đây là tăng thượng duyên, là thiện tri thức. Nhẫn Nhục tiên nhân biết được, phàm phu chúng ta không biết được. Phàm phu gặp phải sự việc như vậy sẽ tràn đầy oán hận, mà oán hận thì tự mình đọa địa ngục, đời sau phải báo thù, oan oan tương báo như vậy không bao giờ dứt. Như vậy là sai. Bạn hãy xem Nhẫn Nhục tiên nhân, Ngài hoan hỷ, Ngài nhẫn chịu, Ngài không mảy may nào đem sự oán hận này để ở trong lòng, tâm địa thanh tịnh thiện lương, Ngài đã thành tựu, hơn nữa còn phát nguyện ta tương lai thành Phật sẽ độ ông trước tiên. Tại sao mà độ ông trước tiên? Ân đức của ông đối với tôi quá lớn. Các vị hiểu được không? Ý nghĩa ở chỗ này thì rất sâu. Nhẫn Nhục tiên nhân là tiền thân của Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng ta. Thích Ca thành Phật rồi người đầu tiên độ là vua Ca Lợi, vua Ca Lợi chính là tôn giả Kiều Trần Như. Tri ân báo ân. Người mà biết tu hành, thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, không gì là không nâng cao cảnh giới của chính mình, không điều gì là không giúp bạn nhanh chóng được thành tựu. Đạo lý này rất sâu, rất sâu, rất sâu. Nhất định phải tỉ mỉ mà thể hội, thì chúng ta sẽ biết học tập như thế nào.

Tâm thanh tịnh thì thân thanh tịnh, thân tâm thanh tịnh thì thế giới liền tịnh, hoàn cảnh sẽ thanh tịnh. Thế nào là Tịnh Độ? Thế nào là Uế Độ? Độ sao có tịnh có uế? Thân sao có thanh có trược? Đều ở tại trong một niệm. Trên Kinh Đại thừa Phật thường nói với chúng ta, đã nói rất nhiều: *“Nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh”*. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là từ một niệm tâm thanh tịnh của chúng ta mà sinh ra, Thế giới Ta Bà ô trược là từ một niệm tâm nhiễm ô của chúng ta mà sinh. Ta hôm nay đem cái tâm nhiễm ô chuyển biến thành cái tâm thanh tịnh, thì ta hiện nay trụ tại thế giới này là quốc độ thanh tịnh, không có ô nhiễm, chúng ta tay nắm tay vai kề vai ngồi cùng một chỗ, mà tôi ở Tịnh Độ bạn ở Uế Độ. Đích thực là như vậy. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa thị hiện tại thế gian, Ngài trụ là ở Thường Tịch Quang Độ, Ngài trụ là Thật Báo Trang Nghiêm Độ, chúng ta ở cùng chỗ với Ngài mà thỉnh giáo Ngài, chúng ta trụ là “ngũ trược ác thế”. Ngài thị hiện tại “ngũ trược ác thế” mà không trụ “ngũ trược ác thế”. Chúng ta nên học cái bản lĩnh này, phải học cái năng lực này.

Tâm thanh tịnh thì thân thanh tịnh, tâm là chủ yếu. Không những là Tông Môn Tổ sư Đại đức thường thường giáo huấn chúng ta tu từ căn bản (căn bản là tu tâm), Giáo Hạ cũng không ngoại lệ. Tu học của Tịnh Tông, trên “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật” chỉ dạy chúng ta “Tịnh nghiệp tam phước”, đây là nền móng của sự tu học. Trên Kinh, “tịnh nghiệp tam phước” nói được rất rõ ràng, ba điều này là *“Tam thế chư Phật Tịnh Nghiệp chánh nhân”*. Pháp môn mà tam thế chư Phật tu học có thể không giống nhau, có vô lượng vô biên pháp môn, nhưng đều không lìa khỏi cái nền móng này. Đây là nền móng.

Có đồng tu hỏi tôi: Làm sao mới có thể vãng sanh Tịnh Độ? Tôi y theo Kinh giáo giải đáp với mọi người: Điều đầu trong tam phước là phước báo nhân thiên, *“hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”*, bạn mà làm được bốn câu này, bạn là người thiện. Trên Kinh nói là thiện nam tử, thiện nữ nhân, vậy là phải có điều kiện. Thế nào là thiện? Bốn điều này bạn đã thật sự thực tiễn được, thật sự làm được, bạn là tiểu thiện, là thiện nam tử, thiện nữ nhân, bạn niệm Phật vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới. Bốn câu này chính là “Bồ Đề tâm”. Không đầy đủ thì sẽ sanh Phạm Thánh Đồng Cư Độ. Nếu như bạn đầy đủ được hai điều, *“thọ trì*

*tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi*”, bạn có thể làm được đầy đủ thêm điều kiện này, niệm Phật cầu vãng sanh sẽ sanh Phương Tiện Hữu Dư Độ. Có thể làm được điều thứ ba, điều thứ ba câu đầu tiên là “*phát Bồ Đề tâm*”, thì bạn sẽ hiểu. “*Thâm tín nhân quả*”, chữ “nhân quả” này không phải “nhân quả” bình thường, niệm Phật là nhân thành Phật là quả, ở trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” đây là cảnh giới Địa Thượng Bồ Tát. Trên Kinh chúng ta đã đọc qua, “*Địa Thượng Bồ Tát*” từ Sơ Địa đến Đẳng Giác Thập Nhất Địa “*thủy chung bất ly niệm Phật*”. “Thủy” là Sơ Địa, “chung” là thập nhất Địa. Cho nên học Phật, bất luận là tu học pháp môn nào, quả báo là ở Hoa Tạng Thế giới. Ở Hoa Tạng Thế giới tu đến Sơ Địa Bồ Tát rồi, pháp môn chuyên tu niệm Phật. Cho nên nói “*thâm tín nhân quả*”, bạn đọc “*Kinh Hoa Nghiêm*” thì bỗng nhiên tỉnh ngộ. “*Thủy chung bất ly niệm Phật*”, phải ghi nhớ, Sơ Địa là thủy, Đẳng Giác là chung. “*Độc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả*”, đây chính là Hoàng Pháp lợi sanh. Nhị phước ở phía trước chỉ là tự lợi, không có lợi sanh, điều sau cùng mới là lợi sanh. “*Khuyến tấn hành giả*”, hoàng pháp lợi sanh, tự hành hóa tha, niệm Phật như vậy cầu sanh Tịnh Độ sẽ sanh Thật Báo Trang Nghiêm Độ, sanh Thường Tịch Quang Độ. Như vậy không phải rõ ràng minh bạch rồi sao? Cho nên các đồng tu phải ghi nhớ, không phải là chúng ta cứ niệm Phật thì có thể vãng sanh. Quả thật niệm Phật vãng sanh là không sai, hiện tại các vị đã hiểu sai về ý nghĩa của hai chữ này. Niệm thế nào? Miệng niệm mà tâm không niệm. Cổ Đại đức nói: “*Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, đau mòn rát họng cũng uống công*”, bạn một ngày niệm mười vạn, hai mươi vạn câu cũng chỉ uống công, phí sức.

Hãy xem chữ “niệm” trong từ niệm Phật này, văn tự Trung Quốc là loại ký hiệu có trí tuệ, chữ “niệm” này được viết như thế nào? Kim tâm. Kim có nghĩa là hiện tại. Hiện tại trong lòng thật sự có Phật, đây gọi là niệm Phật, không nhất định ở trên miệng. Đại Thế Chí Bồ Tát nói rất hay: “*Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền, tương lai nhất định thấy Phật*”. Trong tâm thật sự có Phật. Vậy trong tâm có Phật như thế nào? Trong tâm có tượng Phật, ngày ngày xem tượng Phật, vậy hữu dụng hay không? Hữu dụng, ngay đời này không thể thành tựu, chỉ có thể trồng một chủng tử Phật vào trong “*A Lại Da Thức*”. Vậy phải làm sao mới có thể thành tựu? Kinh là Phật, những đạo lý đã giảng ở trong Kinh điển là tâm của Phật; ở trong Kinh điển dạy chúng ta sinh sống như thế nào, dạy chúng ta làm việc như thế nào, dạy chúng ta xử sự đối người tiếp vật như thế nào là hạnh của Phật. Tâm đồng tâm Phật, nguyện đồng nguyện Phật, hạnh đồng hạnh Phật, người này gọi là người niệm Phật, người này là chân niệm Phật, làm gì có đạo lý không vãng sanh. Cho nên, niệm Phật là tâm đồng Phật tâm, nguyện đồng Phật nguyện, hạnh đồng Phật hạnh, người này gọi là niệm Phật. Hai chữ niệm Phật này phải xem cho rõ ràng. Không phải miệng niệm, mà là trong tâm bạn thật có, một ngày hai đến sáu thời mãi không gián đoạn. Ta học Phật, Phật đã làm ra tám gương cho chúng ta, ta phải chăm chỉ nỗ lực làm theo, như vậy mới đúng.

Các đồng tu chúng ta hy vọng trong đời này thật sự có thể sanh đến Cực Lạc Thế giới. Pháp Tạng thành Phật chính là bộ Kinh điển này, cho nên Kinh không thể không đọc thuộc. Vì sao mà chư vị đồng tu mới bắt đầu tu Tịnh Độ, tôi đầu tiên khuyên chư vị đem “*Kinh Vô Lượng Thọ*” đọc 3.000 lần? Không phải là đọc 3.000 lần thì đã được rồi, nghĩ như vậy là sai rồi. Mục đích đọc 3.000 lần là để thâm nhập tâm. Một ngày từ sáng đến tối nghĩ tưởng lung tung, tâm của bạn tán loạn rồi. Niệm được 3.000 lần, vọng niệm của bạn sẽ ít, mục đích là thâm nhập tâm. Mạnh Tử đã nói rằng: “*Cái đạo*

*của học vấn không gì ngoài việc cầu cho yên tâm mà thôi*”, là đem cái loạn tâm để ở bên ngoài của bạn thân trở lại, là cái ý nghĩa như vậy. Một cái là thân tâm, cái thứ hai là đem câu câu chữ chữ giáo huấn của Phật Đà ghi nhớ trong lòng, sau đó bước vào giai đoạn thứ hai. Giai đoạn thứ hai này là chúng ta cùng nhau nghiên cứu thảo luận, cầu giải. Phật trên Kinh điển đã chỉ dạy chúng ta “thâm giải nghĩa thú”, đây là trên “Kinh Kim Cang” nói. Chúng ta đối với nghĩa thú của “Kinh Vô Lượng Thọ” giải được càng sâu càng tốt, càng rộng càng tốt, cho nên bạn phải có thể lý giải được. Giải thấu triệt rồi bạn mới có thể linh hoạt vận dụng, hoàn toàn áp dụng được vào trong cuộc sống thường ngày của mình, áp dụng được vào trong công việc, bất luận là làm trong ngành nghề nào, đều là người tài giỏi nhất, đều là người số một, không có thua một ai.

Hai Mươi Lăm Viên Thông ở trên “Kinh Lăng Nghiêm”, hai mươi lăm vị Bồ Tát tu pháp môn không giống nhau, người người đều đứng nhất, không có đứng thứ hai. Trên “Kinh Hoa Nghiêm”, Thiện Tài Đồng Tử 53 tham, 53 vị thiện tri thức đại diện cho nam nữ già trẻ các ngành các nghề cũng đều là người đứng đầu, không có đứng thứ hai. Tại vì sao? Phật pháp dạy cho bạn trí tuệ viên mãn, phước đức viên mãn, cho nên bất kể trong ngành nghề nào cũng làm sao mà rớt xuống thứ hai? Chúng ta hiểu thấu đạo lý này, không những dạy cho những đồng học chúng ta, chúng ta cũng khuyên bảo đồng học các tôn giáo khác. Tôi qua lại với những tôn giáo khác, họ rất hoan hỷ với tôi. Tại sao vậy? Chúng ta đều là số một, không có ai số hai. Tôi qua lại với Ki Tô Giáo, Phật Giáo số một, Ki Tô Giáo cũng số một; Kinh Phật là số một, “Kinh Thánh” các vị cũng là số một. Bình đẳng đối đãi mới có thể hòa thuận sống chung. Chúng ta hiện tại người với người tại sao lại không thể sống chung? Tôi cao, bạn thấp, bạn không bằng tôi. Vậy thì không được, chỉ cần có cao thấp, chỉ cần có lớn nhỏ, thế giới này làm sao mà không loạn, làm sao có thể có hòa bình. Nhân loại ngày ngày hô hào hòa bình, ngày ngày cầu nguyện hòa bình, cầu nguyện đã mấy nghìn mấy vạn năm rồi, hòa bình cũng không có xuất hiện. Nguyên nhân là gì? Chỉ cần con người không bình đẳng thì không thể hòa bình. Cho nên hòa với bình, hòa là quả báo, bình là nhân, bình đẳng là nhân, không bình đẳng thì sao có hòa bình được chứ? Cho nên chúng ta hiện nay muốn cầu hòa bình, người với người phải bình đẳng, dân tộc với dân tộc phải bình đẳng, tôn giáo với tôn giáo phải bình đẳng, quốc gia với quốc gia phải bình đẳng thì thế giới hòa bình. Không bình đẳng thì quyết định không thể nào có hòa bình. Nhưng chúng ta mong muốn thế giới này người người đều có thể bỏ qua cao thấp, đây là sự việc rất khó làm được. Phật chỉ dạy chúng ta, từ bản thân chúng ta mà làm. Phương pháp này hay. Tôi buông bỏ, tôi bình đẳng với tất cả mọi người, cho nên tôi có thể sống chung hòa thuận với tất cả chúng sanh. Dùng phương pháp này cảm hóa những người chung quanh chúng ta, những người hàng xóm của chúng ta, cảm hóa họ. Chỉ cần bản thân chăm chỉ chịu làm. Chúng ta không vì chính mình mà phải như chư Phật Bồ Tát vậy, Phật Bồ Tát đến thế gian này để thị hiện không phải vì bản thân các Ngài, mục đích của các Ngài chính là vì phổ độ chúng sanh.

*“Phổ độ chúng sanh”*, câu nói này đồng tu sơ học nghe sẽ không hiểu, chúng ta nói một cách khác, là giúp đỡ rộng khắp hết thảy chúng sanh “liạ khổ được vui”. Thế gian chúng sanh khổ nạn nhiều, giúp đỡ họ “liạ khổ được vui”. Giúp như thế nào? Bản thân nhất định phải làm ra một tấm gương. Bản thân bạn làm không được thì ai chịu tin bạn? Trước tiên bản thân chúng ta phải làm được. Chúng ta mở quyển Kinh ra, y giáo

phụng hành. Mới đầu làm quả thật là có khó khăn. Khó ở chỗ nào? Khó ở phiền não tập khí chúng ta quá nặng. Tập khí tích lũy từ vô lượng kiếp, làm sao có thể sửa trở lại trong một thời gian ngắn được? Không thể nào. Nhưng mà chúng ta xem thấy cổ Đại đức sửa được, chư Phật Bồ Tát thị hiện có thể sửa đổi, chúng ta khẳng định là sẽ có thể cải đổi. Thích Ca Mâu Ni Phật đã thị hiện tại thế gian này của chúng ta đã nói rằng, nếu như người thế gian này của chúng ta làm không được, thì Phật thuyết những lời này sẽ có lỗi với chúng ta. Tại sao vậy? Đem chúng ta ra làm trò đùa. Phật làm sao có thể làm ra sự việc như vậy? Chỉ cần là Thế Tôn đã nói ra như vậy, người thế gian chúng ta khẳng định là có thể làm được. Tại vì sao ta không nỗ lực? Ta vì sao không chịu chăm chỉ làm? Khẳng định có thể làm được. Tôi đang làm từng li từng chút.

Trong số đồng tu chúng ta, người đọc qua “Liễu Phàm Tứ Huân” rất nhiều. Hiện tại các đồng tu bên Malaysia đã đem nó làm thành phim, làm thành hai đĩa VCD, tôi tin rằng rất nhiều người đã xem. Các vị hãy xem, sự sửa lỗi tu thiện của Liễu Phàm tiên sinh đó là một sự khắc họa cho chúng ta, mới đầu thì khó, sửa cái tập khí của ông, muốn tu ba ngàn việc thiện mà mười năm mới hoàn thành. Đây không phải là thị hiện cho chúng ta thấy hay sao? Ông chỉ cần có nghị lực, chỉ cần có quyết tâm, chỉ cần không gián đoạn, sẽ có một ngày thành công. Tiếp theo lại muốn làm ba ngàn việc thiện, bốn năm thì đã hoàn thành rồi. Sự tiến bộ này đích thực là giống như cấp số nhân vậy, càng về sau càng thuận lợi. Bản thân tôi học Phật đã 50 năm rồi, xin nói với các đồng tu, tôi không được như Viên Liễu Phàm, những tật xấu mà Liễu Phàm tiên sinh có thì tôi đều có, Liễu Phàm tiên sinh còn có những điểm tốt, tôi đều không có, không sánh bằng người ta.

Tôi học Phật, đích thực như mọi người nói là may mắn không kém, quyền đầu tiên mà tôi đọc chính là “Liễu Phàm Tứ Huân”. Tôi đã đọc rất là cảm động. Tôi học ông phản tỉnh sửa lỗi đổi mới. Ông mất mười năm để xây dựng nền móng, tôi thì đã dùng thời gian hết 20 năm. Tôi giảng Kinh năm nay đã 42 năm, 10 năm đầu giảng Kinh rất gian khổ, phải dùng rất nhiều thời gian để chuẩn bị, sau mười năm mới thuận buồm xuôi gió, mọi việc suôn sẻ. Phải chuyên tinh, phải tin tưởng giáo huấn của lão sư. Lão sư chỉ dạy chúng tôi “*nhất môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*”, chỉ dạy chúng tôi dùng “*chỉ thành cảm thông*” để cầu cảm ứng, cho nên sau mười năm thì bắt đầu có chút tự tại, sau hai mươi năm thì tương đối là tự tại, và sau ba mươi năm thì tôi được đại tự tại. Như nay đã 40 năm rồi, càng ngày càng hoan hỷ, càng ngày càng tự tại, càng ngày càng an lạc. Phải thật làm. Phật không lừa gạt chúng ta.

Khổ là từ đâu mà đến? Từ mê hoặc mà đến. Lạc là từ giác ngộ mà đến. Chúng ta quyết định phải xả mê cầu ngộ. Ngộ là hiểu rõ chân tướng vũ trụ nhân sanh, hiểu rõ mối quan hệ giữa người và người với nhau, hiểu rõ mối quan hệ giữa người và hoàn cảnh tự nhiên, hiểu rõ mối quan hệ giữa người với thiên địa quỷ thần. Hiểu rõ tức là không mê hoặc, biết xử sự đối người tiếp vật như thế nào, qua lại với thiên địa quỷ thần như thế nào, cảm ứng với chư Phật Bồ Tát như thế nào, vậy thì làm sao có thể không tự tại. Trên “Kinh Vô Lượng Thọ”, quyển Kinh này rất hay, đặc biệt là bản hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Trong năm nguyên bản dịch thì quyển này là bản hội tập hoàn thiện nhất. Ngài hội tập hay nhất là ở chỗ nào? Khái quát tỉ mỉ rõ ràng bốn nguyên tắc, Ngài chân thật đã nắm được, lại dễ đọc tụng hơn bất kỳ nguyên bản dịch nào khác, không giảng giải nhưng các vị đọc đại ý đều có thể hiểu được, hay ở chỗ này. Đây mới có thể



phổ độ chúng sanh. Chúng ta học tập bộ Kinh này, bản dịch gốc có cần xem không? Nên xem, bản dịch gốc phải xem qua vài lần, sau đó thì xem đến quyển này. Đây giống như là đại cương của năm loại nguyên bản dịch, bạn thấy đều đã nắm được hết rồi, đây mới có thể chân thật được thọ dụng; chư vị đồng tu học giảng Kinh, bạn mới được thuận buồm xuôi gió. Bản dịch gốc, bản hội tập đều phải xem, phải xem cho thật thuộc, bạn mới có thể phá trừ chướng ngại, thật sự muốn gì được nấy. Tôi thường nói những lời này không phải tôi nói đầu tiên, mà cổ Đại đức đã nói: “Kinh Hoa Nghiêm” là chú giải của “Kinh Vô Lượng Thọ”. Nếu bạn không thông “Hoa Nghiêm”, bộ Kinh này muốn giảng được thật viên dung thì khó lắm. “Kinh Vô Lượng Thọ” là đại cương của “Kinh Hoa Nghiêm”, là tổng kết của “Kinh Hoa Nghiêm”. Việc này cư sĩ Mai Quang Hi trong lời tựa đã viết rất tường tận, đây là những Đại đức nổi tiếng trong nhà Phật chúng ta năm đầu dân quốc, Nam Mai Bắc Hạ. Vì vậy, chúng ta học Phật là học ở chỗ nào? Nhất định phải y theo Kinh điển, Tứ Y Pháp của Phật, “y pháp bất y nhân”. Pháp là Kinh điển, là chỗ y cứ đầu tiên của chúng ta, đệ nhất nghĩa của căn bản nghĩa. Tham khảo chú sớ của Đại đức xưa nay, hãy xem báo cáo tâm đắc tu học của họ (chú giải của họ chính là báo cáo tâm đắc của họ), cung cấp cho chúng ta tham khảo. Chúng ta quyết định phải y theo Kinh văn, bản hội tập cũng quyết định phải y theo bản dịch gốc, như vậy mới không đến nỗi lạc mất phương hướng, mới không đến mức đi sai đường. Quan trọng nhất là phải có chánh tín, chánh giải, chánh hành. Hành là áp dụng thực tiễn, mỗi câu mỗi chữ đều phải thực tiễn vào trong cuộc sống thường ngày, thực tiễn vào trong việc xã giao thường ngày.

A Di Đà Phật, công đức danh hiệu này không thể nghĩ bàn. Danh hiệu này đều là âm dịch từ tiếng Phạn, dịch ra có ý nghĩa là: “A” dịch là Vô, “Di Đà” dịch là Lượng, “Phật” dịch là Giác. “A Di Đà Phật” ý nghĩa là gì? Vô Lượng Giác. Cho nên, danh hiệu này là đức hiệu của tất cả chư Phật Như Lai. Các vị cứ nghĩ xem, có vị Phật nào không phải là Vô Lượng Giác không? Mỗi một vị Phật đều là Vô Lượng Giác. Từ đây mà biết, danh hiệu của Phật vô lượng vô biên, lấy A Di Đà - danh hiệu đệ nhất này làm căn bản.

A Di Đà Phật...

## **Tập 239**

Thích Ca Mâu Ni Phật cũng là vô lượng giác. Tại thế gian này của chúng ta không dùng chữ “A Di Đà”, mà dùng “Thích Ca Mâu Ni” là ý nghĩa gì? Phải xem người thế gian chúng ta bị căn bệnh gì? Thị hiện của Phật Bồ Tát, danh hiệu của Phật Bồ Tát, thuyết pháp của Phật Bồ Tát không ngoài việc giúp chúng sanh trị bệnh mà có. Hiện tại căn bệnh của chúng sanh thế gian này chúng ta là thiếu lòng yêu thương, thiếu lòng từ bi, cho nên danh hiệu dùng chữ “Thích Ca”. “Thích Ca” có nghĩa là nhân từ, là năng nhân. Đây là Phật dạy cho chúng ta, chúng ta đối đãi với người quyết định phải nhân từ, đặc biệt là những người đối xử không tốt đối với chúng ta, người hủy báng, người đố kỵ, người chướng ngại, thậm chí là người hãm hại ta, nhất định phải nhân từ đối với họ, quyết định không thể có một cái ác niệm, chúng ta mới là học trò của Thích Ca Mâu Ni Phật. Đây là đối với người, còn đối với mình là “Mâu Ni”. “Mâu

Ni” có ý nghĩa là “tịch diệt”. “Tịch” là tịch tĩnh. Nói tịch tĩnh mọi người rất khó hiểu, chúng tôi đem ý nghĩa nói cho cạn một chút là “thanh tịnh”, vậy thì chư vị dễ hiểu. Với chính mình nhất định phải thanh tịnh. “Diệt” nghĩa là gì? Diệt phiền não, chúng ta dùng lời ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” để mà nói, vọng tưởng phân biệt chấp trước phải diệt, bằng mọi cách phải giảm trừ vọng tưởng phân biệt chấp trước. Cho nên tôi khuyên đồng học, chân thật muốn thành tựu thì quyết định không nên xem truyền hình, không nên xem báo chí, không nên nghe tin tức. Vì sao vậy? Những thứ này đều là nhiễm ô, hết thấy đều phải từ bỏ. Các vị ở tại thế gian là thiên hạ đại loạn, thế giới của tôi là thiên hạ thái bình, là vô sự, các vị xem mấy thứ đó thì sự tình liền nhiều hơn, không xem thì không có chuyện gì rồi phải không? Các vị tại sao cứ phải đa sự chứ? Hiện tại tôi vẫn thường hay thấy rất nhiều đồng học cả ngày ôm lấy cái điện thoại. Sóng vô tuyến của điện thoại sẽ ảnh hưởng đến trí nhớ. Tôi nghe nói, người gọi điện thoại nhiều thì người đó sẽ bị đau nửa bên đầu. Nói nhiều không bằng nói ít, nói ít không bằng không nói gì, có nhiều lời đáng để nói như vậy hay sao? Vậy khi điện thoại còn chưa được phát minh, bạn vì sao lại được thanh tịnh? Cái gì là yêu ma quỷ quái? Những thứ này là yêu ma quỷ quái, điện thoại di động là yêu ma quỷ quái, truyền hình là yêu ma quỷ quái, báo chí là yêu ma quỷ quái. Ngày ngày cứ tiếp xúc với những thứ này thì phiền não của bạn rất lớn. Chư Phật Bồ Tát tâm địa thanh tịnh không nhiễm bụi trần, họ có đối với tất cả pháp thế gian không hay không biết không? Xin nói với các vị, so với những người ngày ngày chú ý tin tức, thì các Ngài còn rõ hơn, nhưng các Ngài không cần. Chúng ta ngày ngày nghe những tin tức này, có nhiều lúc vẫn phán đoán sai lầm. Các Ngài cả ngày cứ nhắm đôi mắt, như như bất động, mà quan sát thấy rõ ràng minh bạch, một chút thấy biết sai lầm cũng không có. Chúng ta tại vì sao không học cái khả năng này? Tôi rất ít tiếp xúc với những tin tức bên ngoài, tôi gặp một số người ở đài truyền hình đến phỏng vấn, tôi đối đáp mà không có chướng ngại, họ không hỏi thì tôi không biết, họ vừa hỏi tôi liền biết. Tâm thanh tịnh rất quan trọng, quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Phật pháp đến sau cùng là minh tâm kiến tánh, nhập vào cảnh giới Phật. Sau cùng chỉ có ba môn, vô lượng vô biên pháp môn, đến sau cùng chỉ có ba môn. Ba môn này chính là Giác-Chánh-Tịnh. Chúng ta ngày nay nói quy y Tam Bảo, ở trên “Đàn Kinh” tôi vô cùng bội phục Lục Tổ Đại Sư, Lục Tổ Ngài nói tam quy y Ngài không có nói quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Đường triều vào lúc đó, họ không dùng cách nói này. Sau khi tôi đọc xong Kinh này thì liền nghĩ, Ngài tại vì sao không dùng cách nói này. Có thể là vào lúc đó, mọi người đối với quy y Tam Bảo đã có sự sai lệch, đã có sự sai lầm, cho nên Ngài không nói Phật Pháp Tăng, Ngài nói quy y Giác, quy y Chánh, quy y Tịnh. Sau đó lại giải thích, Phật là Giác vậy, Pháp là chánh vậy, Tăng là tịnh vậy. Cách giải thích này quá hay. Cho nên, đến sau cùng là ba môn, Thiên tông, Tánh tông đi vào Giác môn, “đại triệt đại ngộ” mà nhập môn; Giáo Hạ thì đi Chánh môn, là chánh tri chánh kiến, “đại khai viên giải”; Tịnh Độ Tông cùng Mật Tông thì đi vào Tịnh môn, tâm thanh tịnh. Ở bên ngoài còn chưa có bước vào là Thiên Môn, bước vào thì đều là như nhau, một cái mà đạt được thì ba cái đều được. Cho nên, chúng ta phải hiểu rõ căn tánh của chính mình, trong ba môn thì chọn một môn, một môn thâm nhập, nhưng quyết định là phải tôn kính đối với những hành môn khác. Nếu bạn nói môn này của ta là tốt, môn của họ không bằng ta, thì bạn có thể vào được hay không? Vào không được. Tại sao vậy? Chỉ cần bạn có cái ý niệm này thì bạn là tà tri tà kiến, tâm của bạn không Giác, tâm của bạn không Chánh, tâm của bạn không Tịnh, bất luận là tu

học pháp môn nào đều không thể thành tựu. Nhất định phải như 53 vị thiện tri thức trên “Kinh Hoa Nghiêm”, pháp môn mà họ tu đều không giống nhau, đối với những pháp môn khác, không ai mà không tự mình khiêm tốn tán thán người khác. Những Đại đức Trung Quốc xưa thường hay chỉ dạy chúng ta: *“Muốn Phật pháp hưng chỉ có tăng khen tăng”*. Nếu chúng ta mong muốn thế giới hòa bình, vậy thì chúng ta nhất định phải hiểu được tôn giáo tán thán lẫn nhau, quyết định không có hủy báng.

Người Hồi Giáo Afghanistan đã đánh sập hai tượng điêu khắc bằng đá của Phật giáo, đúng ngay lúc đó thì tôi đang ở Hồng Kông, Đài Truyền Hình Phụng Hoàng đến phỏng vấn, liền yêu cầu tôi đưa ra nhận xét đối với sự việc này, đó là do tín đồ Hồi Giáo làm. Giải đáp của tôi thì đây chỉ là sự hiểu lầm, họ không có làm sai, họ hiểu lầm, họ không biết được chân tướng sự thật. Tôi chỉ cảm thấy rất là đáng tiếc, tôi không hề trách họ mắc sai lầm. Họ đã hiểu lầm ở chỗ nào? Họ không biết được họ đang tôn thờ Thượng đế Allah, họ không hiểu được Thích Ca Mâu Ni Phật là hóa thân của thượng đế. Nếu như họ biết rằng Thích Ca Mâu Ni Phật là hóa thân của Allah, thì họ cũng đánh lễ sát đất. *“Mười phương tam thế Phật cùng chung một pháp thân”*. Trong nhà Phật chúng ta thì nói là đáng dùng thân gì để được độ thì liền hiện thân ấy, Phật Bồ Tát thấy nên dùng thân Allah để độ liền hiện thân Allah, nên dùng thân Giê Su để độ các Ngài liền hiện thân Giê Su. Tôi thấy mỗi một thần linh của các tôn giáo đều là hóa thân của Phật Bồ Tát, như vậy thì bình đẳng biết bao, hòa thuận biết bao, vấn đề lập tức liền được hóa giải, liền được công bằng.

Ngày hôm ấy Đồng Sự Trưởng của họ xem thấy việc này, đến nói với tôi: *“Pháp sư! Ngài nói rất hay, so với nhận xét của những người khác hay hơn nhiều, vô cùng hài hòa”*. Chúng ta mong muốn xã hội an định, thế giới hòa bình, thì không nên gây ra xung đột, không nên gây phiền phức cho cuộc sống. Chúng tôi nói lời này câu nào cũng là lời thật, đều là chân tướng sự thật, sao lại không thể hòa thuận sống chung được chứ? Họ đã đánh sập tượng Phật, chúng ta không trách họ, trách là trách chúng ta, chúng ta theo đạo Phật mà không đem những đạo lý này nói rõ ràng minh bạch với người thế gian, để họ sinh ra hiểu lầm. Sai lầm của việc họ đem đánh sập bức tượng Phật này là sai lầm ở tại người theo đạo Phật chúng ta, không phải tại họ. Các vị cứ suy nghĩ xem lời tôi nói có đạo lý hay không? Trách móc họ thì là sai, mọi việc phải tự suy xét chính mình, do bản thân chúng ta chưa có làm tốt. Người ta nói chúng ta cúng tượng Phật là mê tín, lạy cái tượng đất, chúng ta có thể trách họ nói sai không? Họ quả thực không có nói sai, sai là ở đâu? Sai là ở chúng ta, chúng ta không có đem ý nghĩa của việc cúng dường tượng Phật nói rõ ràng với họ. Chúng ta mà giảng giải rõ ràng thì họ sẽ minh bạch thôi, sẽ tỉnh ngộ ra mà thôi, không đến nỗi nói chúng ta là mê tín, cũng sẽ không nói chúng ta là đa thần giáo.

Chúng ta thờ cúng Thích Ca Mâu Ni Phật là kỷ niệm lão sư chúng ta. Ngày nay chúng ta tiếp nhận những giáo huấn tốt như vậy là nhờ Ngài đã truyền lại cho chúng ta. Đây là báo ân, tri ân báo ân niệm niệm không quên. Ý nghĩa là như vậy. Tại sao mà thấy Ngài thì phải cúi đầu lễ bái? Cúi đầu lễ bái là chúng ta tôn trọng Ngài, chúng ta thấy lão sư như vậy liền khiêm cung, tôn trọng Ngài. Phải đem việc khiêm cung tôn trọng người mà vận dụng vào cuộc sống thường ngày, chúng ta đối với tất cả người đều phải tôn trọng, tất cả chúng sanh đều xem họ như là Phật để mà đối đãi. Đây là Phật dạy bảo chúng ta, trên Kinh mọi người đều đã đọc qua, tất cả chúng sanh là cha mẹ trong

quá khứ của ta, là chư Phật trong tương lai. “*Nhất thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh*”, phàm nếu là có Phật tánh, đương nhiên họ sẽ thành Phật. Đây là chúng ta thường hay đọc thấy trên Kinh Đại Thừa. Ở trong “*Hoa Nghiêm*”, “*Viên Giác*” nói còn hay hơn: “*Nhất thiết chúng sanh bản lai thành Phật*”. Những lời này chúng ta không dễ gì hiểu, những lời này thì Pháp Thân Đại Sĩ biết. Ngài sao lại nói “*bản lai thành Phật*”? Căn tánh của tất cả chúng sanh là Phật tánh.

Chư vị nếu như đọc kỹ “*Kinh Lăng Nghiêm*” thì sẽ hiểu, căn tánh của sáu căn chúng ta, thấy ở nơi mắt, nghe ở nơi tai, ngửi ở nơi mũi, kiến văn giác tri là chân tánh, đây là Phật tánh. Chư Phật Như Lai nhìn tất cả chúng sanh thì các Ngài nhìn tánh không nhìn tướng, cho nên tất cả chúng sanh bản lai thành Phật. Phàm phu chúng ta thì sai, phàm phu là chấp tướng không thấy tánh. Tánh là chân thành, tánh là thanh tịnh, tánh là bình đẳng, tánh là chánh giác, tánh là từ bi, tất cả chúng sanh vốn là có đầy đủ. Hiện tại cũng không có mất đi, chân tánh của chúng ta vốn sẵn có, vẫn đang hiện tiền, nhưng mà khi nó khởi tác dụng thì đã khởi chướng ngại, tâm chân thành liền không có, hư vọng hiện trở ra, vô minh đã chướng ngại, phiền não chướng ngại, trần sa phiền não, kiến tư phiền não đã chướng ngại lấy nó, cho nên nó khởi tác dụng, tác dụng khởi lên liền có sai lệch, liền có sai lầm. Nhưng những vô minh phiền não này là hư vọng, không phải chân thật, ở trong tự tánh vốn là không có. Vốn là không có thì đương nhiên có thể đoạn dứt, vốn là có thì đương nhiên có thể khôi phục, khẳng định là như vậy. Chúng ta học Phật là từ nơi này mà xây dựng lòng tin, lòng tin kiên định không lay chuyển, phiền não tập khí của chúng ta có thể đoạn, căn bản vô minh của chúng ta có thể đoạn, ở trong tâm tánh chúng ta, vô lượng trí tuệ bát nhã, vô lượng đức năng, vô lượng hảo tướng giống như chư Phật Như Lai không hai không khác, khẳng định có thể hiện tiền, chỉ sợ chính mình không làm. Từ đâu bắt đầu làm? Ngay trong cuộc sống thường ngày phải biết đè nén chính mình, trước tiên bắt đầu làm từ đây. Nhà Nho cũng nói, trong “*Lễ Ký*” bắt đầu là “*Ngạo bất khả trường*”. Chúng ta học cái này trước, học khiêm hư trước, học cung kính trước. Phổ Hiền Bồ Tát dạy cho chúng ta mười cương lĩnh tu học, điều thứ nhất là “*Lễ kính chư Phật*”, chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày không thể không học.

Trong các ngôi chùa, chư vị thường hay nhìn thấy quyển “*Nghi Quy Sám Bản*”, “*nhất tâm cung kính*”, “*nhất tâm đánh lễ*”, “*nhất thiết cung kính*”, các vị xem những lời này, “*nhất thiết*” là không có phân biệt. Chúng ta cung kính đối với người phải như là đối với Phật. Không những với người, mà đối với tất cả động vật cũng phải cung kính như đối với Phật vậy. Chúng ta tương thông với động vật. Các vị ở tại nhà mình, đặc biệt là nhà bếp thì gián, kiến, các loài côn trùng nhỏ này rất nhiều, đồng tu học Phật thường đến hỏi tôi phải làm sao? Phải tương thông, phải kết bạn với chúng, đôi bên tôn kính lẫn nhau, giúp đỡ lẫn nhau, vấn đề không phải đã giải quyết rồi sao? Không thể giết, càng giết càng nhiều, cái oán cừu này càng kết càng sâu, càng kết càng rộng, đời đời kiếp kiếp giết qua giết lại không dứt được. Nhất định phải tương thông, “*chí thành cảm thông*”, “*lòng thành cảm động đá vàng cũng vỡ*”, động vật nhỏ sẽ hiểu được. Tôi tương thông với chúng, tôi gặp chúng thì đều chấp tay, Bồ Tát kiến, Bồ Tát gián. Mỗi người chúng ta đều có hoàn cảnh sống của riêng mình, hy vọng tôi không chướng ngại bạn thì bạn cũng không chướng ngại tôi. Chúng đến đều là để tìm kiếm thức ăn. Chư vị muốn tìm đồ ăn thì tôi cúng dường, tôi cúng dường ở bên ngoài sân. Thật sự đều đi hết, một con cũng không nhìn thấy. Không thể giết được. Bạn phải hiểu được, chúng

đi vào trong căn phòng của chúng ta là để tham quan du lịch, chúng cũng là đến xem sự mới lạ. Dùng cái tâm này để nhìn chúng thì hoan hỷ. Chúng ta hoan hỷ với chúng, chúng cũng hoan hỷ đối với chúng ta.

Không những động vật có thể tương thông, thực vật cũng hiểu tính người. Ở trên núi chúng tôi trồng rau, trồng hoa, chúng tôi yêu quý chúng, rau, hoa đều mọc rất tươi tốt. Chúng cứng dường bạn, báo ơn bạn. Chúng tôi trồng dây mướp, mướp mọc ra trái mướp rất to, đã già rồi mà không có ai thấy, lúc đi hái mướp thì không nhìn thấy, quả mướp này liền báo mộng cho Pháp sư Ngô Khiêm, nó nói rằng nó đã lớn lắm rồi, mau mau đi hái nó đi. Sáng hôm sau, Pháp sư Ngô Khiêm đi tìm, quả nhiên tìm thấy, quả rất to, mà không thể ăn được nữa, đành để lại làm giống. Bạn xem, đều có thể tương thông với thực vật.

Hòa thuận chung sống chính là một loại tâm chân thành, quyết định không có tự lợi, không có vọng niệm, không thể có một mảy may ý niệm nào tổn hại đến tất cả chúng sanh. Làm sao để đạt được thân tâm thanh tịnh, đạt đến thuần tịnh? Tôi thường hay khuyên bảo các đồng học, chúng ta đối với tất cả người, tất cả sự, tất cả vật phải tiêu trừ ý niệm muốn không chế. Không thể có ý niệm muốn không chế, không thể có ý niệm tổn hại, không thể có ý niệm muốn chiếm lấy. Bạn sẽ hỏi tại vì sao? Đây đều là Phật dạy. Tại sao mà Phật dạy bảo chúng ta như vậy? “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”. Bạn có thể thọ dụng, không thể nào chiếm lấy. Tôi nhận được sự khái thị này từ trên Kinh Phật, nhận được sự giáo huấn này, cho nên cả đời tôi được thọ dụng. Bất luận là ở nơi nào, tôi cần quyền sử dụng, không cần quyền sở hữu, vì có quyền sở hữu thì sẽ rất mệt, tôi cần quyền sử dụng, tôi có thể hưởng thụ, tôi có thể dùng. Giảng đường này dựng lên ở nơi đây, hai tiếng đồng hồ giảng Kinh này, tôi sử dụng rất là tự tại. Hai tiếng đồng hồ đã hết rồi, thì người có quyền sở hữu đến quản lí, chỗ nào hư hỏng cần phải sửa chữa là việc của họ. Vì sao vậy? Họ sở hữu mà. Sở hữu thì sẽ rất mệt, sử dụng thì rất tự tại. Giống như chúng ta đi ở khách sạn, chúng ta ở một ngày, ở hai ngày, ta sử dụng, quyền sở hữu là của người chủ khách sạn, những sự việc linh tinh vụn vặt chỗ này họ phải trông coi quản lí. Họ nhọc tâm, còn ta thì tự tại. Chúng ta một đời ở tại thế gian này, tại thế gian này cả thầy đều là quyền sử dụng, quyết định không cần đến quyền sở hữu. Bạn mua được cái nhà, trong lòng của mình phải biết, ta có quyền dùng, không cần sở hữu, sở hữu thì rất phiền phức, khi chết đi thì vẫn xả không được, “ta vẫn còn có ngôi nhà”, vậy phải làm sao? Sau khi chết rồi nhất định sẽ trở lại ngôi nhà này để đầu thai. Trong ngôi nhà có những thứ gì? Có chuột, có gián, vậy không phải bạn biến thành chuột thành gián rồi sao? Ngôi nhà này là của bạn, bạn không chịu rời khỏi. Không có khái niệm sở hữu này thì thoát ra rất tự tại. Đối với tất cả pháp thế xuất thế gian đều không có được mất, người này mới tự tại. Cứ phiền não đều là suy tính hơn thiệt. Trừ bỏ ý niệm được mất, thì người sẽ được đại tự tại. Chúng ta tu phước tu huệ, ngay trong cuộc sống thường ngày cái gì cũng đều không thiếu, tin tưởng Phật ở trên Kinh đã nói câu “*Phật thị môn trung hữu cầu tất ứng*”. Cái gì cũng không có, nhưng muốn thứ gì thì thứ đó liền hiện tiền.

Đến Cực Lạc Thế giới thì càng tự tại hơn, lúc muốn ăn thì đồ ăn lập tức liền hiện tiền, không cần nữa thì liền biến mất. Chúng ta hiện tại không có đến Cực Lạc Thế giới, chưa thể đạt đến cảnh giới này thì cũng phải nên làm cho gần giống, không thể nào mà không thọ dụng được một chút, vậy chúng ta học Phật không có uống công.

Nhất định phải được trí tuệ chân thật, phải chân thật được thọ dụng. Cho nên, nếu có dư thì tận sức mà bố thí, không thể đem tích giữ. Tích chứa quyết định là một sai lầm. Phải bố thí, cúng dường. Phật dạy bảo chúng ta, những tài phú chúng ta thọ dụng ở trong đời này là từ việc bố thí mà ra. Bố thí là nhân, bố thí tài là nhân, tài phú là quả báo, càng thí càng nhiều. Bố thí pháp là nhân, thông minh trí tuệ là quả. Bố thí vô úy là nhân, khỏe mạnh sống lâu là quả. Người thế gian chúng ta muốn được tài phú, muốn được thông minh trí tuệ, muốn được khỏe mạnh sống lâu, thì bạn phải ra sức mà tu ba loại bố thí này. Tu nhân thì quyết định được quả.

Trong số mạng của tôi không có phước báo, đời trước không tu, vả lại còn đoản mạng. Năm xưa xem tướng đoán mệnh cho tôi, đều nói tôi sống không quá 45 tuổi. Tôi tin. Gia đình tôi mấy đời không có ai sống hơn 45 tuổi, cho nên tôi rất là tin việc này. Tôi không có cầu sống lâu, tôi cũng không có cầu tài phú, nhưng mà tôi cầu thông minh trí tuệ. Hiện tại ba loại quả báo này đều đã đạt được. Phật pháp không có lừa gạt tôi, tôi vô cùng cảm kích. Sự tu học của tôi cũng đã làm tấm gương tốt cho mọi người. Chỉ cần tu học như lý như pháp, tôi thường nói người học Phật không già không bệnh tật không chết, đến Cực Lạc Thế giới rõ ràng minh bạch thông suốt thấu đáo, cái túi da hôi thối này không cần nữa thì đi rồi, sống mà ra đi, không phải chết mà đi. Chết mà đi thì là sai. Chết mà đi là đi vào tam đồ lục đạo, đó là chết mà đi. Đến Cực Lạc Thế giới là sống mà đi, không phải chết rồi mới đi. Cho nên học Phật, ba sự việc tốt, nếu bạn muốn được ba quả báo này thì bạn nhất định phải như lý như pháp mà tu học. Thế Tôn trên bộ Kinh này đã vì chúng ta mà tán thán A Di Đà Phật là: *“Quang trung cực tôn Phật trung chi vương”*. Đây là tán thán đến cực đỉnh. Tán thán của Thích Ca Mâu Ni Phật chính là đại diện cho sự tán thán của mười phương ba đời tất cả chư Phật. Chúng ta phải tin tưởng. Người chịu tin thì có phước.

Thế Tôn vì chúng ta giới thiệu A Di Đà Phật, chủ yếu chính là bộ Kinh này, bộ Kinh này đã nói được đầy đủ nhất. *“Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh”* là bổ sung cho bộ Kinh này, bổ sung lý luận đối với Tây Phương Cực Lạc Thế giới cho chúng ta, bổ sung cho chúng ta về nhân quả, bổ sung cho chúng ta về ba bậc chín phẩm. *“Kinh Phật thuyết A Di Đà”*, là đặc biệt khuyên bảo chúng ta tu học pháp môn này. Có thể nói là phần lưu thông của bốn Kinh chúng ta đều là khuyến tu. Từng câu từng chữ trong mỗi bộ Kinh điển, nghĩa lý đều là cứu cánh viên mãn. Chúng ta xem chú giải *“Kinh Vô Lượng Thọ”* của Liên Trì Đại Sư, chú giải ấy của Ngài là quyển *“Sớ Sao”*, chúng ta từ trong quyển *“Sớ Sao”* này xem thấy, mới chân thật biết được sự thâm sâu uyên bác của *“Kinh Di Đà”* không thua gì *“Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”*. Chúng ta đối với Kinh điển này có lòng tôn trọng, lòng ngưỡng mộ thì mới có thể sinh khởi ra được. Liên Trì Đại Sư đem *“Kinh Vô Lượng Thọ”* và *“Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”* xem trọng như nhau, dụng ý của Ngài rất sâu, khiến chúng ta không thể xem nhẹ Tịnh Độ. Nếu xem thường Tịnh Độ thì sai lầm rồi.

Năm xưa tôi đến Mỹ để giảng Kinh, ở Mỹ không có tu Tịnh Độ. Tôi là người đầu tiên đi đến, nhưng trong hai năm đầu tôi không giảng Tịnh Độ, giảng Tịnh Độ sẽ dẫn đến rất nhiều phiền phức, một số những bàn cãi không cần thiết, vậy thì chẳng có ích gì, tránh đi để khỏi phải bàn cãi. Bên đó họ đang học Thiền Tông, tôi giảng *“Lục Tổ Đàn Kinh”*, tôi giảng *“Kinh Kim Cang”*, tôi giảng *“Vĩnh Gia Đại Sư Thiền Tông Tập”*, tôi giảng *“Tín Tâm Minh”* của Tăng Xán, chỉ giảng Thiền Tông. Người đến nghe rất hăng

hái. Tôi cũng có giảng một chút Mật Tông. Lão sư của tôi - Chương Gia Đại Sư là đại đức Mật Tông, tuy rằng tôi không có học Mật Tông nhưng thường thức thì tôi hiểu cũng không ít, đây nghĩa là tôi hiểu điều mà các vị học, tôi không phải không có chuyên môn. Năm thứ ba thì tôi giảng “Kinh Di Đà”, giảng Tịnh Độ. Năm đó đúng lúc chúng tôi vừa giảng viên mãn “Di Đà Sớ Sao” lần thứ hai, vào lúc đó là dùng băng ghi âm để ghi lại, bộ Kinh này chúng tôi tổng cộng đã ghi được ba trăm ba mươi mấy cuộn băng. Tôi giảng Tịnh Độ thì đem bộ băng ghi âm này để ở trên bàn, mọi người đến xem, ồ nhiều vậy, là băng gì vậy? “Kinh A Di Đà”. Họ ngăn người ra, không dám nói lời nào, cho rằng “Kinh Di Đà” rất đơn giản. Một ngày giảng một lần, giảng một năm mới viên mãn, ba trăm ba mươi mấy cuộn băng, một ngày giảng một cuộn băng, một năm mới giảng viên mãn, mọi người nhìn thấy không có lời nào để nói. Sau đó tôi lại nói với họ, điều các vị hiểu thì tôi hiểu, điều tôi hiểu các vị không hiểu, cho nên từ đó về sau, người tu Tịnh Độ ở Mỹ dần dần bắt đầu nhiều lên. Hiện tại chúng tôi tại Mỹ có bảy đài truyền hình, mỗi ngày đều phát sóng những băng ghi hình tôi giảng Kinh. Những gì chúng tôi giảng chất lượng ghi hình nhất định phải tốt, đài truyền hình của họ sẽ phát sóng mỗi ngày một tiếng đồng hồ. Tại Đài Loan phát sóng đại khái mỗi ngày đến bốn tiếng đồng hồ, cho nên người xem thì rất nhiều. Chúng tôi hiện nay những băng ghi hình này nhất định phải nâng chất lượng lên cao. Vì vậy, giới thiệu Tịnh Tông thật không dễ dàng, bản thân chúng ta chưa có khế nhập cảnh giới này mà muốn đem việc này giới thiệu với người khác, đích thực là tương đối khó.

Phật A Di Đà thành Phật đến nay đã mười kiếp, khoảng thời gian này không dài. Thế giới Ta Bà chúng ta nhìn thấy thời gian này như là con số thiên văn, nhưng mà xem từ trong toàn bộ thời gian của Phật pháp thì rất ngắn. Các vị nghĩ xem, trên Kinh luận Phật thường nói, phàm phu tu thành Phật phải trải qua ba đại A Tăng Kỳ kiếp. Con số này là không phải nói từ đây. Ba đại A Tăng Kỳ kiếp là bắt đầu tính từ ngày nào? Không phải từ chúng ta hiện nay, chúng ta hiện tại tu học không tính, vậy tính từ ngày nào? Từ ngày nào mà phá một phẩm vô minh chứng một phần pháp thân, hay nói cách khác, tính từ ngày đến được Viên Giáo Sơ Địa Bồ Tát. A Tăng Kỳ kiếp thứ nhất phải tu mãn tam Hiền Vị là thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng. A Tăng Kỳ kiếp thứ hai phải tu mãn bảy cái vị thứ từ Sơ Địa đến Thất địa. A Tăng Kỳ kiếp thứ ba phải tu ba cái vị thứ là Bát Địa, Cửu Địa, Thập Địa, Bồ Tát Pháp Vân Địa. Trên hội Hoa Nghiêm 41 vị Bồ Tát, vị thứ 41 là Đẳng Giác vẫn chưa được tính vào trong này, chỉ tính cho bạn đến Pháp Vân Địa là cần ba đại A Tăng Kỳ kiếp. Trước khi chứng được Viên Giáo Sơ Trụ thì không tính. Nếu như mà tính thêm cái này vào thì vô lượng kiếp, vô lượng kiếp mới có thể thành tựu. Chỗ này nói mười kiếp thì thành tựu, thời gian này thì thật là quá ngắn.

Chúng ta lại xem trên “Quán Kinh”. “Quán Kinh” nói với chúng ta, hạ hạ phẩm vãng sanh là Phạm Thánh Đồng Cư Độ, đến Cực Lạc Thế giới “Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh” phải tu bao lâu? 12 đại kiếp. Mười hai đại kiếp thì họ tu đến minh tâm kiến tánh, thì tu đến địa vị Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát. Chúng ta tưởng tượng xem, nếu như không vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới mà chúng ta muốn tu đến địa vị này, thì thật là vô lượng kiếp. Sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới 12 kiếp thì thành tựu, đây là nói cái gì? Hạ phẩm hạ sanh, nghiệp chướng đặc biệt sâu nặng. Không tạo nghiệp chướng sâu nặng đến như vậy, đại khái sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới thông thường mà nói đều là trung bối, hoặc giả là hạ bối thượng phẩm, hạ trung phẩm. Hạ hạ

phẩm là người tạo tác nghiệp chướng sâu nặng. Không tạo tội nghiệp sâu nặng như vậy thì giống như những người vãng sanh của chúng ta, sẽ không ở hạ hạ phẩm, sẽ không ở hạ trung phẩm, luôn là hạ thượng phẩm trở lên. Nói cách khác, đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới, nếu chúng ta muốn tu “*Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh*” là từ Phạm Thánh Đồng Cư Độ tu đến Thật Báo Trang Nghiêm Độ (“*Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh*” là Thật Báo Trang Nghiêm Độ), thông thường mà nói, đại khái chỉ cần từ ba đến bốn kiếp thì sẽ đạt được. Thời gian này rút ngắn biết bao nhiêu. Nếu như bạn là người căn tánh đại lợi, lúc trước tôi đã nói tam phước trên “*Quán Kinh*” ba điều mười một câu bạn đều làm được hết, bạn vừa sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới liền hoa khai kiến Phật. Đây chính là Đại đức xưa đã nói với chúng ta về Phật pháp ngay đời thành tựu. Tại vì sao chúng ta không làm? Khó là ở chỗ nào? Thực tại mà nói khó ở tự tư tự lợi không chịu buông xuống, chúng ta đời đời kiếp kiếp đã thiết thòi ở chỗ này. Trên “*Kinh Kim Cang*” nói ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, thì “*Ngã tướng*” không buông được, “*ngã kiến*” buông không được, khó ở chỗ này. “*Kim Cang Bát Nhã*” là cảnh giới của pháp thân Đại Sĩ, vừa mở đầu liền nói: “*Nhược Bồ Tát hữu ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, tức phi Bồ Tát*”. Chữ “*phi Bồ Tát*” này nghĩa là Bồ Tát gì? Pháp thân Bồ Tát phải không? Không phải pháp thân Bồ Tát. Pháp thân Bồ Tát thấp nhất là Viên Giáo Sơ Trụ, Biệt Giáo Sơ Địa, đã phá được bốn tướng.

Chúng ta hiện tại cửa đầu tiên là phải đem tự tư tự lợi buông bỏ, phải thường xuyên nghĩ rằng những thứ này đã hại chúng ta đời đời kiếp kiếp không thể thành tựu. Quả nhiên đem tự tư tự lợi buông bỏ, khởi tâm động niệm không còn muốn lợi ích cho chính mình, mà muốn lợi ích cho người khác, muốn lợi ích cho xã hội, muốn lợi ích cho đất nước, muốn lợi ích cho tất cả chúng sanh, chúng ta ngay trong một đời này khẳng định là có thể chứng được quả Tiểu thừa Tu Đà Hoàn, Đại thừa Viên Giáo Sơ Tín Vị Bồ Tát, chúng ta có thể chứng được. Có thể có được điều kiện này, chúng ta cầu sanh Tịnh Độ, nói các vị biết, rất có thể ở ngay trong một đời này liền chứng được Thật Báo Trang Nghiêm Độ của Thế giới Tây Phương. Thật không thể nghĩ bàn! Đây mới là một việc to lớn của cuộc đời chúng ta. Cho tôi tất cả thế gian này tôi cũng không cần. Đừng nói là nhân gian mời tôi đi làm Hoàng đế, Ma Hê Thủ La Thiên Vương nhường ngôi cho tôi, tôi cũng không làm. Tại vì sao? Tôi đã nhìn được rất rõ ràng đó là cạm bẫy, tôi mà làm việc đó, thì ngay một đời này không thể nào sanh đến Thật Báo Trang Nghiêm Độ, không những Thật Báo Trang Nghiêm Độ không đến được, mà Phạm Thánh Đồng Cư Độ cũng không đến được, vẫn phải ở trong lục đạo luân hồi. Trong lục đạo luân hồi đã đủ lắm rồi, ở đây đã khổ lắm rồi, chúng ta phải đem khổ buông xuống, đem mê buông xuống. Chúng ta nhìn thấy người hiện nay tham tài sắc danh thực thù, chúng ta hiện tại thấy những người này thật đáng thương, trên Kinh Phật nói là “*người đáng thương xót*”. Chúng ta phải tranh thủ thời gian, chúng ta tránh né những phiền nhiễu này, hy vọng ngay trong đời này quyết định được thành tựu.

Hiện tại chư vị đồng tu nhiều người đã phát cái tâm rất hiếm có, đều muốn học rộng nghe nhiều. Không sai, tứ hoàng thế nguyện đã dạy chúng ta “*pháp môn vô lượng thế nguyện học*”. Nhưng mà bạn nhất định phải hiểu rõ ràng, điều kiện trước khi học pháp môn là cái gì? “*Phiền não vô tận thế nguyện đoạn*”. Phiền não của bạn đã đoạn tận hết hay chưa? Phiền não chưa có đoạn hết thì không thể học vô lượng pháp môn. Cho nên



đây là chỉ ra một con đường để tu học, sự phát tâm đầu tiên là mở rộng tâm lượng, không nghĩ cho chính mình, khởi tâm động niệm đều nghĩ đến chúng sanh, như vậy thì học Phật sẽ rất giỏi. Người học Phật khởi tâm động niệm là nghĩ cái gì? Tất cả chúng sanh hư không pháp giới. Không như người thế gian, người thế gian muốn lợi ích cho đất nước này của tôi, rộng hơn nữa là muốn lợi ích cho chúng sanh toàn thế giới, đây cũng là giỏi lắm rồi, ở trong Phật pháp thì vẫn chưa được, còn nhỏ lắm. Phật pháp khởi tâm động niệm nghĩ đến hết thầy chúng sanh trong tận hư không biến pháp giới. Chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác phải làm tấm gương tốt cho tất cả chúng sanh, làm tấm gương tốt cho tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới. Đây là tâm đại Bồ Đề. Cái lực của đại nguyện này thúc đẩy bạn, bạn mới có thể đoạn phiền não, bạn mới có thể sửa tập khí, tâm nguyện của bạn sẽ gần giống với Phật, đi cùng một hướng với chư Phật, cùng một con đường, làm sao có thể không thành tựu? Quyết định đoạn phiền não. Trước phải đoạn kiến tư phiền não. Đoạn kiến tư phiền não phải đoạn thân kiến trước. Thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến, tam giới 88 phẩm kiến hoặc đoạn tận thì công phu đoạn chứng của bạn tương đương với Tiểu thừa Tu Đà Hoàn, còn trí huệ và phước báo của bạn thì mãi mãi vượt xa Tiểu thừa. Tại vì sao? Tiểu thừa không có tu Huệ, không có tu Phước. Phước Huệ vượt xa họ, đoạn chứng thì bằng với họ. Không đoạn phiền não thì làm sao được?

Tại vì sao tổ sư Đại đức, những vị thiện tri thức này đã dạy chúng ta “nhất môn thâm nhập”? Nhất môn thâm nhập giúp bạn đoạn phiền não. Ở trong pháp Đại thừa nói trước tiên giúp bạn tìm lại Căn Bản Trí. Căn Bản Trí là gì? Căn Bản Trí là định, là tâm thanh tịnh. Trên “Kinh Bát Nhã” Phật nói với chúng ta “Bát Nhã Vô Tri”, cái “Vô tri” ấy chính là Căn Bản Trí, cho nên dạy bạn học một bộ Kinh, nhất môn thâm nhập đến khi đoạn hết phiền não, sau đó dạy bạn tham học. Tham học nghĩa là gì? Tham học là “vô sở bất tri”. “Bát Nhã vô tri, vô sở bất tri”, vô sở bất tri chính là học pháp môn, “pháp môn vô lượng thế nguyện học”. Hiện tại chúng ta đã làm sai. Họ không phát đại tâm, họ không đoạn phiền não, vừa mở đầu liền muốn học pháp môn, kết quả học thành cái gì? Đều học thành tà tri tà kiến. Những lời này là của Đại Sư Thanh Lương nói. Thanh Lương Ngài trên đề Kinh huyền nghĩa của “Kinh Hoa Nghiêm” đã từng nói: “*Có giải không hành tăng thêm tà kiến*”. “Có giải” chính là bạn học rộng nghe nhiều, bạn chính mình không đoạn phiền não thì bạn biến thành tà tri tà kiến. Còn ngược lại, “*có hành không giải tăng thêm vô minh*”. Đây là lời của Đại Sư Thanh Lương. Cho nên, giải hành phải đều xem trọng, giải giúp đỡ hành, hành lại giúp đỡ giải, giải hành vĩnh viễn hỗ trợ cho nhau. Từ Sơ Phát Tâm cho đến Như Lai Địa, ta biết được bao nhiêu thì ta cố gắng làm bấy nhiêu, trong khi làm, họ sẽ khai ngộ. Cái “Ngộ” này là giải được sâu hơn, giải được rộng hơn, phiền não đoạn được cũng không ít thì mới có thể học đến những pháp môn khác. Phải nên biết đạo lý này. Phật Tô không gạt người, mỗi câu đều là lời hữu ích, mỗi câu đều là lời chân thật, chúng ta tin tưởng không bị thiệt thòi.

Phàm mà tu học không thể thành tựu, tôi thường hay nói, có rất nhiều người hỏi tôi nguyên nhân là gì, tôi liền nói với họ một câu: “*Không nghe lời người xưa, thiệt thòi ngay trước mắt*”. Phật Tô là người xưa, không nghe lời Ngài thì bạn bị thiệt thòi rồi. Chúng tôi ngày nay có thể có được chút tiện nghi là nhờ nghe lời. Phật dạy chúng ta thế nào thì tôi đều thật làm, dạy chúng ta buông xuống thì chúng ta buông xuống thật, quả nhiên được lợi ích. Cho nên lão sư không có lừa gạt chúng ta.

A Di Đà Phật thị hiện tại bên ấy làm cái gì? “*Kim hiện tại thuyết pháp*”. Câu này rất quan trọng, cho chúng ta sự khích lệ rất lớn. Chúng ta muốn “*pháp môn vô lượng thế nguyện học*”, khi nào thì học? Đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới mới học. Hiện tại chưa có đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới thì chuyên học hai câu đầu trong tứ hoàng thế nguyện, nhất định phải phát đại tâm, “*tâm bao thái hư lượng châu sa giới*”, phải phát cái đại tâm này, phải bao dung, phải đoạn phiền não, phải đoạn tập khí. Đến được Tây Phương Cực Lạc Thế giới, A Di Đà Phật hiện tại đang thuyết pháp, thuyết vô lượng vô biên pháp môn, đến Cực Lạc Thế giới rồi hãy học. Cho nên tứ hoàng thế nguyện này tôi chỉ học hai câu đầu, còn hai câu phía sau đến Cực Lạc Thế giới mới học, học pháp môn, thành Phật đạo là việc khi đến bên đó. Tôi thì đem phân thành hai đoạn, cả một đời chỉ chuyên như vậy, làm chuyên gia, không nên làm thông gia.

Nhất môn thâm nhập thì tâm bạn là định. Tuyệt không tham vọng viễn vông. Nhất định phải nhớ “*pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*”. Đây là Phật đã nói trên “*Kinh Kim Cang*”, tuyệt đối có thể giúp đỡ bạn đoạn phiền não, chúng Bồ Đề, giúp đỡ bạn minh tâm kiến tánh. Bạn vừa nhiều vừa tạp, tâm trí của bạn sẽ loạn lên, tâm sẽ loạn lên, bạn chẳng đạt được gì, chẳng thành được gì, vậy thật đáng tiếc. Cho nên vô lượng vô biên pháp môn không phải tôi không muốn học, tôi muốn học thì đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới mới học. Chưa có đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới, tôi chỉ học một môn thì tâm của tôi vĩnh viễn là định, vĩnh viễn thuần tịnh, vĩnh viễn thuần thiện.

Một câu sau cùng: “*Hữu vô lượng vô số Bồ Tát Thanh Văn chi chúng cung kính vi nhiễu*”. Tây Phương Cực Lạc Thế giới vẫn có Thanh Văn hay sao? Không những là có Thanh Văn, còn có cả thiên nhân, là những ai? Là thiên nhân trong Phạm Thánh Đồng Cư Độ, là Thanh Văn trong Phương Tiện Hữu Dư Độ. Chư vị nên biết rằng, Thanh Văn này không phải Thanh Văn thật sự, nhân thiên không phải nhân thiên thật sự, đều là Bồ Tát. Bồ Tát mà sao lại nói Thanh Văn, nhân thiên? Nhân thiên là kiến tư phiền não chưa có đoạn tận, là đời nghiệp vãng sanh. Thanh Văn là trần sa phiền não, vô minh phiền não chưa có đoạn tận, nên gọi là Thanh Văn, là cái ý nghĩa như vậy. Họ đời nghiệp, nghiệp của họ chưa có đoạn tận nên gọi họ là Thanh Văn, xưng họ là Bồ Tát, là đạo lý như vậy.

Chúng ta đã đọc qua trong phần 48 đại nguyện, “*người được sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát*”, Kinh văn làm sao có thể trái ngược với bốn nguyện được? Chư vị đồng tu phải nên thể hội được cái điểm này, phải đoạn nghi sanh tín. Cho nên nói Thanh Văn, nói Nhân Thiên thì tương tự như ở các thế giới khác, hàng Bồ Tát này kiến tư phiền não vẫn còn chưa đoạn hết, trần sa phiền não cũng vẫn chưa đoạn hết, là ý nghĩa như vậy. Cả thầy đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát. A Duy Việt Trí là bất thoái chuyển. Việc này vô cùng vô cùng hiếm có khó gặp. Ở thế giới khác tu hành đều là tiến tiến thoái thoái, chỉ có đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thì mãi không thoái chuyển. Đây là đệ nhất thù thắng của Thế giới Tây Phương, chúng ta cần phải tranh thủ.

Tốt rồi, hôm nay chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật...

## Tập 240

### PHẨM THỨ MƯỜI

#### GIẢI NGUYỆN TÁC PHẬT

**Kinh văn: “Phật thuyết A Di Đà Phật, vì Bồ Tát cầu đắc thị nguyện thời. A Xà Vương tử, dữ ngũ bách đại trưởng giả, văn chi giai đại hoan hỷ. Cát trì nhất kim hoa cái, câu đẩu Phật tiền tác lễ. Dĩ hoa cái thượng Phật dĩ, khước tọa nhất diện thính Kinh, tâm trung nguyện ngôn: “Linh ngã đẳng tác Phật thời, giai như A Di Đà Phật””.**

Đoạn Kinh văn này đã cho chúng ta sự khái thị rất lớn, chúng ta phải nên tỉ mỉ mà thể hội. Câu thứ nhất là tổng kết của mấy phẩm phía trước. Từ phần mở đầu thẳng cho đến phẩm thứ chín viên mãn thành tựu đều là Thế Tôn vì chúng ta mà giới thiệu thành tựu không thể nghĩ bàn của Phật A Di Đà. Thành tựu này không phải vì bản thân của Phật A Di Đà. Ở điểm này chúng ta phải đặc biệt lưu ý, Phật A Di Đà là vì Bồ Tát. Những người nào là Bồ Tát? Phạm là người phát tâm tu pháp môn Tịnh Độ, phát nguyện ngay trong một đời này cầu sanh về Tịnh Độ, thì người này chính là Bồ Tát. A Di Đà Phật 48 nguyện đều là vì người mà phát ra. Điểm này chúng ta phải hiểu.

Thế Tôn ở trên Kinh Đại thừa đã giới thiệu với chúng ta rất nhiều, Phật A Di Đà đã thành Phật từ kiếp lâu xa rồi, tuyệt đối không phải mới vừa thành Phật ở Cực Lạc Thế giới cách đây mười kiếp. BẠN mà nghĩ như vậy thì đã sai rồi. Cũng giống như Bồ Sư Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng ta ba ngàn năm trước đản sanh tại Ấn Độ thị hiện tám tướng thành đạo, tuyệt đối Thích Ca Mâu Ni Phật không phải là một người tu hành bình thường thật sự dưới cội Bồ Đề đang đêm nhìn thấy ánh sao liên “đại triệt đại ngộ”, liền thành Phật. Nếu chúng ta xem từ chỗ này thì cũng sai ý nghĩa. Đức Phật Ngài ở trên “Kinh Phạm Võng” nói với chúng ta, Ngài đến Thế giới Ta Bà để thị hiện thành Phật, cũng như là việc biểu diễn “tám tướng thành đạo” này, lần này là lần thứ tám ngàn rồi. Từ đây mà biết, Thế Tôn và A Di Đà Phật là giống nhau, từ kiếp lâu xa đã viên thành Phật đạo rồi. Thế Tôn là biểu diễn tại thế gian này của chúng ta, A Di Đà Phật thì biểu diễn tại Cực Lạc Thế giới. Thế Tôn biểu diễn tại thế gian này của chúng ta là để cho chúng sanh ở trên địa cầu này xem thấy, Phật A Di Đà tại Cực Lạc Thế giới làm sự biểu diễn này là để cho tận hư không biến pháp giới tất cả chúng sanh hữu duyên xem thấy. Thế nào là chúng sanh hữu duyên? Sau khi xem xong liền chân tín thiết nguyện, mong được vãng sanh Cực Lạc Thế giới, thì người này là hữu duyên với Phật A Di Đà. Phật A Di Đà không những độ chúng sanh Thế giới Ta Bà, mà Ngài độ vô lượng vô biên chúng sanh trong mười phương thế giới, không ai mà không được độ như nhau. Chúng ta tại chỗ này thể hội được trí tuệ, đức năng, bi tâm, nguyện lực quảng đại vô biên của Phật A Di Đà. Việc này rất đáng để chúng ta phải học tập.

Phạm phu chúng ta cả đời không thể thành tựu, thậm chí là gặp được pháp môn này mãi mãi cũng sẽ để luống qua ngay trước mắt. Nguyên nhân gì vậy? Tâm lượng quá nhỏ bé, hoàn toàn không có tương ứng với tâm nguyện của Phật A Di Đà. Người như

vậy chỉ có thể kết cái pháp duyên với Phật A Di Đà, ngay trong đời này không thể thành tựu, không thể vãng sanh.

Người mà chân thật muốn được vãng sanh, nhất định phải biết mở rộng tâm lượng, thật sự mà làm đến được “tâm bao thái hư lượng châu sa giới”. Chúng ta chân thành giống như là Phật A Di Đà vậy, thanh tịnh giống như vậy, bình đẳng giống như vậy, từ bi giống như vậy, đem cái đại pháp này giới thiệu cho tất cả mọi người. Dùng phương pháp gì để dạy? Không nhất định phải nói bằng miệng, nói bằng miệng người nghe chưa chắc đã tin, quan trọng nhất là thân giáo.

Năm ngoái, Lâm trưởng của Cư Sĩ Lâm là lão cư sĩ Trần Quang Biệt niệm Phật vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới, đã biết ngày mất trước ba tháng. Đây là thân giáo, lấy mình làm gương. Mấy ngày trước Lý hội trưởng nói với tôi, gần đây có một vị lâm hữu của Cư Sĩ Lâm cũng là niệm Phật mà biết trước ngày vãng sanh. Ngày đầu tiên nói với gia đình quyến thuộc của bà rằng đúng 5 giờ sáng ngày mai, bà sẽ đi đến Cực Lạc Thế giới, nói với mọi người không nên khóc, không nên đau buồn, không phải chết mà là đến Thế giới Cực Lạc. Đến khuya hôm đó, hơn ba giờ sáng thì bà đã thức dậy, tắm sạch, chải đầu, thay y phục, đúng 5 giờ sáng thì ra đi. Những người này đều là thọ trì bản hội tập “Kinh Vô Lượng Thọ”, đều là có thoại tướng tốt như vậy. Hôm nay tại Cư Sĩ Lâm, tôi đã gặp được con dâu và con gái của bà. Họ nói với tôi, lúc đem thiêu xong thì có hoa xá lợi, có xá lợi, vô cùng hoan hỷ. Lý hội trưởng nói đây là chứng minh cho việc thọ trì bản hội tập không có sai trái. Cách khuyến hóa này so với chúng tôi nói bằng miệng thì hiệu quả hơn nhiều. Cho nên chúng ta phải khuyên người, trước khi chưa vãng sanh chúng ta nên nói cho mọi người nghe, sau cùng thì chúng ta phải biểu diễn một lần cho họ thấy, người khác mới chịu tin tưởng. Cho nên, bản thân phải nắm chắc chắn thì ngay trong một đời này khẳng định sẽ vãng sanh. Sự chắc chắn đó là từ đâu mà đến? Tôi từng nói qua với các vị rất nhiều lần rồi, chúng ta có giấy chứng nhận vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới, việc này nhất định không thể xem thường. Giấy chứng nhận đó là gì? Bản hội tập “Kinh Vô Lượng Thọ” chính là giấy chứng nhận, “Kinh Phật thuyết A Di Đà” chính là giấy chứng nhận. Chúng ta mỗi ngày thọ trì đọc tụng, thâm giải nghĩa thú y giáo phụng hành thì sao có đạo lý không được vãng sanh?

Đại đức xưa đã nói rất nhiều đến ba bậc chín phẩm. Tôi giảng bộ Kinh này, tôi đã nói những lời không giống như Đại đức xưa nói. Tôi cho rằng, nếu như chúng ta đem những đạo lý đã giảng trên “Kinh Vô Lượng Thọ”, những giáo huấn đã giảng làm được đến một trăm phần trăm thì khẳng định là vãng sanh thượng thượng phẩm. Nếu như chúng ta không có năng lực làm hết được, chỉ có thể làm được chín mươi phần trăm, vẫn còn một phần làm không được, nghĩa là bạn có thể làm được chín mươi phần trăm, vẫn còn mười phần trăm chưa làm được, bạn vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới là thượng trung phẩm vãng sanh. Nếu như bạn chỉ có thể làm được tám mươi phần trăm, còn hai mươi phần trăm chưa làm được, vậy thì giảm xuống, bạn chính là thượng phẩm hạ sanh. Cứ như vậy giảm xuống từng bậc từng bậc một, giảm đến cuối cùng là hạ hạ phẩm vãng sanh thì chỉ ít phải làm được đến hai mươi phần trăm, tám mươi phần trăm làm không được, có thể làm được hai mươi phần trăm thì hạ hạ phẩm vãng sanh. Nếu như hai mươi phần trăm này mà làm cũng không được, vậy thì vãng sanh rất khó nói, bạn sẽ không chắc chắn, vậy thì hoàn toàn nhờ vào sự vận

may của bạn lúc lâm chung. Vận may tốt gặp được thiện tri thức giúp đỡ bạn trợ niệm, nhắc nhở bạn thì có khả năng vãng sanh. Lúc lâm chung nếu như duyên không tốt, bản thân sẽ không chắc là có thể vãng sanh. Chúng ta hiện tại nếu cầu thì cầu chính mình phải nắm chắc. Trong trường hợp không có ai trợ niệm, không có ai để mà giúp đỡ, muốn khẳng định chắc phần vãng sanh thì nhất định phải thâm giải nghĩa thú, y giáo phụng hành. Việc này không thể không hiểu.

Vì sao Phật A Di Đà xây dựng Thế giới Tây Phương Cực Lạc? Chính là bởi vì những người phát nguyện vãng sanh (hiện tại chúng ta nói là di dân đến Tây Phương Tịnh Độ) đích thân tiếp nhận giáo huấn của A Di Đà Phật. Cái ân đức này thật quá lớn.

“*A Xà Vương Tử cùng năm trăm vị đại trưởng giả*”, đây là một đoàn thể nhỏ, những người này chí đồng đạo hợp, thường hay cùng nhau cộng tu. Họ trong pháp hội Vô Lượng Thọ lần này cũng đều đã đến, đều đến để tham gia pháp hội, nghe Phật giới thiệu Thế giới Tây Phương Y Chánh Trang Nghiêm, nghe được câu “*viên mãn thành tựu*” thì sanh khởi tâm hoan hỷ vô lượng, hoan hỷ đến nỗi biểu hiện ra, nói là “*thành u trung, nhi hình u ngoại*”, cái tâm cảm ân liền tự tự nhiên nhiên mà lưu lộ ra. Biểu lộ ra sự việc này, vật đầu tiên cúng dường là Kim Hoa Cái mà họ đã mang theo, lấy cái này làm vật phẩm cúng dường.

“*Câu đáo Phật tiền tác lễ*”. Nói đến chỗ này, chúng ta nhất định phải hiểu được, học Phật muốn thành tựu, điều kiện đầu tiên là cung kính Tam Bảo. Phổ Hiền thập nguyện điều đầu tiên đã dạy chúng ta “*Lễ kính chư Phật*”. Nếu như điều này cũng học không được, bạn ở trong nhà Phật mà nói thì chỉ là nghe qua mà thôi, bạn không có đạt được lợi ích chân thật. Nguyên nhân gì vậy? Bất kính Tam Bảo, đối với Tam Bảo không có tâm cung kính. Chúng tôi giảng Kinh là thuộc về dạng giảng lâu dài, cho nên chỉ có ngày đầu tiên bắt đầu giảng là có các đại biểu đến dự lễ, đến xem nghi thức, từ ngày thứ hai trở đi chúng tôi đều bỏ bớt đi hết. Chúng ta trọng thực chất, không trọng hình thức. Đây chính là tùy biến. Tình hình của xã hội ngày xưa và hiện tại không giống nhau. Ngày xưa là thời đại nông nghiệp, hầu hết mọi người nghe Kinh đều là sau khi thu hoạch vụ mùa. Hiện nay là thời đại công thương nghiệp, đến lễ đến Tết cũng được nghỉ.

Trung Quốc ngày xưa lễ Tết cũng có kỳ nghỉ, kỳ nghỉ này được bắt đầu từ ngày nào? Từ mùng tám tháng chạp bắt đầu kỳ nghỉ Tết, nghỉ năm mới. Nghỉ cho đến khi nào vậy? Nghỉ đến mùng hai tháng hai “*rông ngân đầu*”. Các vị tính thử xem, kỳ nghỉ này là bao nhiêu lâu? Ngay trong kỳ nghỉ này, rất nhiều rất nhiều đạo tràng bắt đầu mở pháp hội giảng Kinh. Vì sao vậy? Mọi người đều rảnh rỗi có thời gian đến nghe Kinh. Ngày trước giao thông không thuận tiện, giảng Kinh ở tại các tự viện, người nghe Kinh đều là ở lại tự viện. Người xuất gia thì ở trong tự viện, người tại gia thì ở ngoài tự viện, nên gọi là Thảo Kinh Đơn. Ngay trong thời kỳ này, phải nghe cho hết một bộ Kinh, là “*Thảo Kinh Đơn*”. Đây là đạo tràng báo đáp đối với cái ơn của đàn na tín thí. Thường ngày tiếp nhận tài cúng dường của thí chủ, tự viện mỗi một năm cúng dường pháp một lần như vậy, mời họ đến để nghe Kinh đến để cùng tu học. Bởi vì thời gian được lâu, cho nên nghi thức cũng long trọng. Mỗi một lần giảng Kinh đều dựa vào quyển “*Đại Tọa Nghi Quy*” để làm. “*Đại Tọa Nghi Quy*” tại Singapore chúng ta không có nhìn thấy nữa, nó có Xương Hương Tán, có kệ thỉnh chuông, và còn đọc một đoạn

Kinh văn, thời gian để làm việc này cho đúng như pháp đại khái phải cần đến 40 phút. Hỏi trước tại sao phải làm như vậy? Là có đạo lý, người đến nghe Kinh bởi vì họ không bận việc gì, thời gian lúc này đều là đang trong kỳ nghỉ, họ đến đạo tràng từ lúc còn rất sớm. Sau khi pháp sư thăng tòa, thăng tòa phải nhập định, nghi thức long trọng kéo dài như vậy để cho cái tâm của thính chúng được định trở lại. Cái tâm vốn là bồng bột sốc nổi, sau 40 phút thì tâm họ sẽ định trở lại, đây là nguyên nhân thứ nhất. Nguyên nhân thứ hai là đợi những người còn chưa đến kịp, đợi những người đến sau. Cho nên, nó có đến mấy ý nghĩa bên trong.

Chúng ta hiện nay cùng với hồi trước không như nhau. Hiện nay mọi người đều rất đúng giờ, thời đại công thương nghiệp phải tranh thủ từng phút từng phút một, họ đều đến nơi đúng giờ, những nghi lễ phức tạp này chúng ta đều đem tinh giảm hết. Cho nên, hiện tại rất nhiều người không hiểu quy củ. Sau khi giảng Kinh xong, chúng ta niệm Phật rồi làm nghi lễ hồi hướng đơn giản, đều đã đem lễ tiết của chúng ta tối giảm xuống mức thấp nhất. Phật pháp không có định pháp, Phật pháp là sống động linh hoạt, cho nên học Phật nhất định phải biết tùy cơ ứng biến. Ở vào thời đại nào, ở tại địa phương nào, ở trong hoàn cảnh như thế nào, thì chúng ta nên phải làm như thế nào, điều này không thể không biết. Thế nhưng không thể không biết những nghi quy lễ tiết vào ngày xưa này, chúng ta có thể không làm, nhưng không thể không biết.

Cái ý mà tôi nói những lời này là mấy ngày nay có khách quý đến thăm Singapore, là lão Pháp sư Tịnh Huệ. Ngài là Phó hội trưởng của Giáo Hội Phật giáo Trung Quốc. Ngài đến bên này, chúng ta không thể không hiểu lễ tiết. Hôm qua tôi đến nghe Ngài giảng Kinh, tôi nhìn thấy Ngài sau khi thăng tòa thì không có ai đến lễ bái, tôi liền vội đến lễ bái Ngài. Đây là gì? Đây là quy củ, nghe pháp mà không bái pháp thì đó gọi trộm pháp, bạn không có tâm cung kính, bạn là đến để trộm pháp. Nhưng nếu người mà nhiều rồi, lúc mà mỗi người đều phải đi lễ bái thì đạo tràng này loạn mất. Đại tọa nghi quy có đến 40 phút, mọi người có thể từ từ mà lạy, từng người lạy xong thì đi rồi lại đến người khác, được, thời gian lúc đó dài. Chúng ta hiện tại không có thời gian nhiều như vậy, cho nên quyết định không thể mỗi một người đều phải đến trước mặt lễ bái. Đây là phải tùy cơ ứng biến. Hôm nay tôi nghe hội trưởng nói với tôi, Ngài ở bên đó sau khi giảng Kinh xong, chúng ta vào buổi tối thứ hai là ngày 28 mời Ngài đến bên này để giảng một buổi tối. Sáng ngày 28 hôm đó thì tôi đi Úc Châu rồi. Đồng học các vị phải hiểu quy củ, sau khi pháp sư thăng tòa, nếu như mọi người ở dưới không biết lễ bái thì sau khi Ngài về lại Trung Quốc, *“lớp bồi huấn chẳng có gì hay cả, đến quy củ cũng không hiểu”*, vậy thì chúng ta sẽ rất mất mặt. Các cư sĩ không cần lễ bái, chỉ cần các đồng học lớp bồi huấn làm đại diện là được rồi. Hai hàng ở hai bên đánh lễ tam bái, sau đó thì trở về vị trí của mọi người. Đây là sau khi Ngài thăng tòa thì phải nên lễ bái. Nói đến chỗ này là *“câu đạo Phật tiền tác lễ”*, hy vọng mọi người phải nên hiểu.

Bản thân chúng ta ở bên ngoài giảng Kinh, trọng thực chất chứ không trọng những hình thức này, bởi vì đại tọa nghi quy này rất phức tạp, có rất nhiều người, nhất là người hiện đại, nếu như nhìn thấy loại nghi quy này thì họ sẽ mất hết hứng thú, không muốn đến nghe. Cái đó dài dòng quá, hứng thú để nghe Kinh không còn nữa. Cho nên nhất định phải nên hiểu được tâm lý của người hiện đại. Lão pháp sư ở nơi khác đến,

chúng ta nhất định phải tôn trọng, đây là mức độ thấp nhất. Những khi là lần đầu tiên giảng thì chúng ta nhất định phải hiểu những lễ tiết này, không được xem thường.

Kể đến, tôi cũng xin khuyên các đồng học lớp bồi huấn chúng ta, ngày 30 tháng 06 này sẽ tổ chức lễ tốt nghiệp khóa 5, chúng ta học tập tại trường trong thời gian qua, người hiện nay có một câu về thuận miệng: “*Tốt nghiệp nghĩa là thất nghiệp*”, vậy các vị sau khi tốt nghiệp có phải là thất nghiệp hay không? Phải nên biết chúng ta đến thế gian này mục đích là gì? Ý nghĩa ở đâu? Nếu như các vị được bồi dưỡng huấn luyện ở bên này vài tháng, nửa năm mà có thể đem hai sự việc này làm sáng tỏ thì các vị không uổng công. Phải nên biết mục đích của cuộc đời, ta đến cái thế gian này là để làm gì. Nếu như không có mục tiêu thì đúng là đang sống mơ hồ, mộng mị, đi một chuyên uổng công.

Con người rốt cuộc đến thế gian này là để làm gì? Thích Ca Mâu Ni Phật nói với chúng ta, tất cả chúng sanh lục đạo luân hồi là đến để đền trả nghiệp báo. Đây nghĩa là gì? Ở đây nói là chân tướng sự thật, bạn đến thế gian này là vì cái gì? Nhân mà các vị tạo trong quá khứ thì đời này đến thọ quả báo, trong quá khứ mà tạo nhân thiện bạn đến hưởng phước, trong quá khứ mà tạo nhân ác thì bạn đến thọ tội, nghiệp nhân quả báo tơ hào không sai. Đây là Phật đã nói với tất cả chúng ta. Tại vì sao lại có hiện tượng luân hồi? Điều này Phật cũng đã nói rõ, do vậy chúng ta không thể không tiếp nhận sự giáo dục. Nếu tiếp nhận giáo dục vậy thì sẽ khác rồi, thì như Thiên Sư Vân Cốc trong “*Liễu Phàm Tứ Huấn*” đã nói, tuy có vận mạng nhưng vận mạng có thể sửa đổi. Vậy chúng ta liền hiểu được mục đích của cuộc đời là đến đây để cải tạo vận mạng. Chúng ta có đem vận mạng của chính mình cải tạo lại hay không? Hiệu quả của việc cải tạo như thế nào? Việc này rất quan trọng, nhất là sau khi học Phật. Mục đích của chúng ta là cải ác thành thiện, cải mê thành ngộ, cải phàm thành Thánh, đây là mục tiêu của chúng ta. Ý nghĩa của cuộc đời là gì? Ý nghĩa là cùng chúng sanh đời đời bình đẳng, hòa thuận chung sống, mỗi ngày cùng tất cả chúng sanh sống một cuộc sống vui vẻ, tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau. Họ không hiểu, nhưng ta hiểu, cho nên ta phải lễ kính họ trước, ta phải yêu thương họ trước, ta phải giúp đỡ họ trước. Giáo hóa hết thảy chúng sanh, học Bồ Tát hạnh, hành Bồ Tát đạo thì cuộc đời này chúng ta không uổng phí, cuộc sống của đời này sẽ vô cùng có ý nghĩa, vô cùng có giá trị. Chư vị đồng học trong thời gian ở lớp bồi huấn này ít nhất cũng phải đem sự việc này làm cho rõ ràng minh bạch.

Kể đến, mục đích ý nghĩa của chúng ta phải nên thực tiễn như thế nào? Đây không phải là câu nói suông, phải thực tiễn thế nào? Vậy thì bạn phải nghĩ xem sau khi tốt nghiệp sẽ đi đến nơi nào? Phương hướng của việc đi đâu không có nhất định, nhưng mà có một nguyên tắc quyết định không thể nào được thay đổi, đó chính là cơ hội để giảng Kinh. Ở nơi nào có cơ duyên để giảng Kinh thì chúng ta đi đến nơi đó, không có cơ duyên để giảng Kinh thì không thể đi. Tại sao vậy? Sau khi chúng ta học rồi, những phương pháp này bạn đã học được rồi, sau khi học rồi phải dày công tập luyện trên giảng đài, đặc biệt là mười năm đầu tiên. Bởi vì mười năm đầu tiên là cắm rễ, bạn phải giảng ở trên giảng đài mười năm thì cái gốc của bạn mới vững chắc, bạn mới có thể trở nên không thôi chuyển. Nếu bạn không có mười năm, đương nhiên mức thấp nhất là một tuần lễ giảng một lần. Nếu như có thể trong một tuần mà giảng ba lần là tốt nhất. Cứ như vậy mà bạn có thể giảng được 5 năm. Sau 5 năm thì cũng phải nên mỗi

ngày giảng một lần, bạn mới có thể thâm nhập Kinh tạng, mới có thể giữ cho mình không bị thoái chuyển, bất luận là hành môn hay giải môn bạn đều có thể giữ gìn được. Cho nên, ở những nơi nào cho ta được cơ hội giảng Kinh, thì chúng ta phải nên trụ ở những nơi đó. Nhất định không nên mù quáng rằng chúng ta phải đi theo Pháp sư Tịnh Không, thân cận Pháp sư Tịnh Không, vậy là sai rồi. Bạn bên cạnh tôi, tôi không có nhiều cơ hội như vậy để giúp bạn lên giảng đài, vậy phải làm sao? Hướng hồ tôi bất luận là giảng Kinh ở đâu, chúng tôi hiện tại coi trọng nhất là việc thu hình, làm VCD để lưu hành, việc này còn quan trọng hơn cả việc phát trên sóng truyền hình. Chúng tôi làm ra những VCD này, các vị đồng học quyết định đều có thể nhận được, các vị được ưu tiên trước nhất. Những thứ này cung cấp cho mọi người để làm tham khảo, giúp đỡ mọi người phá trừ nghi hoặc, đoạn nghi sanh tín, chân thật thành tựu, vậy thì các vị bèn tâm vững chí, dốc lòng nỗ lực mà luyện tập ở trên giảng đài.

Đây là lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã ở trong phần chú giải của phẩm Kinh này cùng dạy chúng ta, cũng đã cho chúng ta hai sự khái thị.

Khái thị thứ nhất là hy vọng chúng ta học theo A Xà Vương tử, đây là đáng để cho chúng ta học tập, phải giống như họ chân thật giác ngộ đến chỗ thân người khó có được, Phật pháp khó được nghe, cái cơ hội này không phải là thường hay gặp được, gặp được nhất định phải trân quý. *“Phật thị môn trung hữu cầu tất ứng”*.

Hôm nay tôi cũng nghe có người nói với tôi, có một số người tại Trung Quốc đại lục làm ăn cũng rất khá, có rất nhiều tiền, sau đó thì học Phật, học Phật đến giờ sự nghiệp tiêu tan, công ty đóng cửa, cho nên họ thấy rằng học Phật không linh nghiệm, lúc chưa học Phật thì rất tốt, khi học Phật rồi thì hỏng hết. Cách nói như vậy là có người quyết tâm phá hoại Phật pháp. Có phải là có Phật tử làm ăn kinh doanh bị sập tiệm đóng cửa hay không? Có, và lại còn rất nhiều, tôi nhìn thấy, nghe được mà không thấy lạ chút nào. Nguyên nhân là gì? Họ không phải thật sự học Phật, họ là mê tín, họ chỉ là treo cái chiêu bài học Phật, trên thực tế thì không có học Phật, những việc mà Phật dạy họ đều làm không được. Đây là người giả danh học Phật, đã gây ra sự hiểu lầm sai lệch cho xã hội đại chúng, tội lỗi của họ thì rất nặng. Sai lầm là ở chỗ nào? Vừa bắt đầu thì đã sai rồi, Tam quy y thì đã sai rồi, quy y một vị pháp sư, quy y một ngôi chùa, bắt đầu sai từ cái ngày đó, sai cho đến ngày nay, họ quay đầu không nổi.

Phật ngàn Kinh vạn luận chỗ nào cũng dạy chúng ta, thật là đã hết lòng khuyên bảo, từ đoạn mở đầu “Kinh Vô Lượng Thọ” thì cũng như vậy: *“Thiện hộ khẩu nghiệp bất cơ tha quá”*, có làm được chưa? *“Thiện hộ thân nghiệp bất thất luật nghi”*, bạn một đời làm việc gì cũng theo quy củ, tuân thủ quy chế pháp lệnh của nhà nước, bạn có làm được hay chưa? *“Thiện hộ ý nghiệp thanh tịnh vô nhiễm”* thì càng không cần nói, chưa làm được mà. Ở trong Tịnh nghiệp tam phước đều là dạy hàng sơ học, “hiếu dưỡng phụ mẫu”, chúng ta đã làm được hay chưa? Chúng ta phận làm con cái, đối với cha mẹ có tận hết trách nhiệm của người con hay chưa? Có chăm lo cho cha mẹ được tốt hay không? Cha mẹ không còn nữa thì có thường nhớ nghĩ đến cha mẹ hay không? Đây là Phật đã dạy cho chúng ta. *“Phụng sự sư trưởng”*, lão sư chỉ dạy chúng ta chúng ta đã làm được hay chưa? Lão sư không còn, vậy có thường hay nhớ đến những giáo huấn của lão sư hay không? Đây là những giáo huấn cơ bản của Phật, chúng ta đều làm không được, ngoài xã hội bạn theo đuổi bất kỳ ngành nghề nào thì sập tiệm



đóng cửa là phải rồi. Tại vì sao? Vì bạn đi theo con đường của vận mạng, khi nào thì bạn gặp được vận may, lúc nào thì suy bại, bạn không có thay đổi vận mạng. Thật sự y theo giáo huấn của Phật Bồ Tát thì vận mạng của bạn sẽ thay đổi trở lại, tốt thì thành tốt hơn, xấu thì trở thành tốt. Làm tấm gương tốt cho xã hội đại chúng như vậy, đây là đệ tử Phật chân chánh. Những gì mà xã hội đại chúng ngày nay xem thấy đều là đệ tử Phật giả tạo, không phải thật. Đệ tử giả thì quá nhiều quá nhiều, trong hàng xuất gia cũng có đệ tử Phật giả, đệ tử ma rất nhiều.

Những hàng xuất gia nào là đệ tử của ma? Người hủy báng Tam Bảo, đây là đệ tử của ma. Phê bình người xuất gia ở trước mặt người khác mọi lúc mọi nơi, phê bình Phật pháp, phê bình Phật tử, phê bình đạo tràng thì đều là đệ tử của ma. Nếu như là đệ tử Phật, Đại Sư Lục Tổ Huệ Năng nói rất hay: “*Người chân thật tu hành không thấy lỗi thế gian*”, đó là đệ tử Phật. Trong nhà Nho, ngay cả học trò của Khổng Lão Phu Tử cũng biết ẩn ác dương thiện, nhìn thấy lỗi lầm của người khác thì không nói, nhìn thấy việc tốt của người khác thì tán dương, đó là nhà Nho. Đệ tử Phật là làm hình tượng như vậy.

Chúng ta làm sao phân biệt được Phật và ma? Chỉ cần bạn để ý một chút, thì sẽ thấy rất rõ ràng ngay trước mắt. Là Phật thì chúng ta phải nên học tập, là ma thì chúng ta phải nên tránh xa. Đi với ma, về sau sẽ có tai họa, vận may của bạn biến thành không may, không may của bạn biến thành xui xẻo. Bạn đi cùng ma, bạn thật sự không phải đi với Phật. Ở Trung Quốc cũng có không ít người đọc bản hội tập “Kinh Vô Lượng Thọ”, cũng có nghe những đĩa VCD của chúng tôi, cũng ra dáng vẻ giống như người học Phật, là học thật hay là học giả thì rất khó nói. Y giáo phụng hành là người học thật, nghịch thầy phản đạo là giả học, là giả chứ không phải thật. Cung kính ở bề ngoài không có ích gì, Phật không xem trọng những hình tượng này, không xem trọng bề ngoài. Nhất định phải chân thật hiểu được đạo lý trong Kinh điển, chân thật hiểu rồi, biết được làm sao để đem những đạo lý, những giáo huấn ở trong Kinh Phật thực tiễn vào trong cuộc sống thực tế của chính mình, thực tiễn vào trong công việc ngành nghề của mình, thực tiễn vào trong xử sự đối người tiếp vật của mình, đó chính là đệ tử Phật chân chính. Y theo giáo huấn của Phật, khẳng định là không sai lầm. Không y theo giáo huấn của Phật thì phiền não của bạn sẽ rất nhiều. Cho nên, chúng ta quan sát việc, nghe người khác nói chuyện thì phải suy nghĩ cho nhiều, phải hiểu được chân tướng sự thật mới không đến nỗi bị người khác dẫn sai đường. Việc này quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Trong Kinh văn nói: “*Văn chi giai đại hoan hỷ*”, câu nói này không thể mơ hồ chung chung rồi bỏ qua. Chúng ta suy nghĩ cho kỹ, vì sao họ có thể sanh tâm hoan hỷ, mà chúng ta lại không thể sanh tâm hoan hỷ, nguyên nhân này là do đâu? Nguyên nhân không khó hiểu, họ thật sự nghe hiểu được rồi, tâm hoan hỷ liền sanh ra. Thật sự đã hiểu rõ rồi, hiểu rõ cái gì? Chúng tôi từ phía trước giảng một mạch cho đến bây giờ, đó là minh bạch chân tướng vũ trụ nhân sanh, hiểu rõ đạo lý của nhân quả, hiểu rõ cái gì là thị phi thiện ác, hiểu rõ cái gì là tà chánh chân vọng, hiểu được việc gì có lợi đối với mình, việc gì có hại đối với mình. Cái lợi ích vô cùng thù thắng là đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới để cầu học, đây là việc tốt, là việc tốt đệ nhất của thế gian. Chúng ta có thể đi không? Khẳng định là có thể. Sanh cái tâm đại hoan hỷ, nói một cách khác,

thật sự là đã đăng ký đã ghi danh tại Thế giới Tây Phương rồi. Khi nào thì đi? Muốn đi vào lúc nào thì sẽ đi vào lúc đó, thật tự tại.

A Di Đà Phật...

## Tập 241

Chúng ta muốn đi đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới, lựa chọn thời gian lúc nào, sự việc này có điều kiện gì hay không? Có! Điều kiện này tuyệt đối không phải là tội của ta ở thế gian này chưa thọ xong, không phải là cái ý này, nếu như đợi chịu tội xong mới đi thì đó là tiêu nghiệp vãng sanh, đó không gọi là đời nghiệp vãng sanh. Điều kiện là gì? Ở thế gian này vẫn còn có một số người có duyên, ta vẫn còn có thể giúp đỡ họ, vậy thì ta phải ở thêm một thời gian, ta phải giúp đỡ họ. Nếu như người có duyên ở thế gian này hết rồi, vậy thì chúng ta có thể đi. Khi nào thì hết? Cho dù ta khuyên bảo họ, cho dù làm tấm gương tốt cho họ xem, họ cũng xem không hiểu, nói họ nghe họ cũng không có tin tưởng, không có duyên, vậy lúc này thì nên đi rồi. Vẫn còn người chịu nghe, chúng ta làm ra tấm gương, vẫn còn có người có thể xem hiểu được, chúng ta phải đưa thêm vài người cùng đi, giúp đỡ thêm vài người nữa. Cho nên chọn lựa thời gian để đi đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới là như vậy mà quyết định. Chúng ta tại thế gian này chỉ có một sự việc như vậy, ngoài một sự việc này ra thì thế xuất thế gian không có chuyện của chúng ta, tâm của bạn không phải là thanh tịnh rồi sao? Tâm thanh tịnh, thân thanh tịnh thì bạn được tự tại an lạc, thì bạn thường sanh tâm hoan hỷ. Phật Bồ Tát thường sanh tâm hoan hỷ. Chúng ta cũng vậy, không được viên mãn như là Phật Bồ Tát thì chí ít tâm hoan hỷ của chúng ta cũng không bị gián đoạn, ngày ngày đều đang được nâng lên cao, đây chính là sự tiến bộ mà người thường hay nói. Mỗi ngày trí huệ tăng trưởng, phiền não giảm bớt, công phu đặc lực, ta gọi là sự dụng công đi vào nề nếp, quyết định là có hiện tượng này. Nếu như không phải hiện tượng như vậy thì bạn phải phản tỉnh, bạn học Phật đã có sự sai lệch, đã có lầm lẫn, không phải sự sai lệch ở trên lý luận thì nhất định là trên sự hành trì sanh ra lầm lẫn. Nếu như không có lầm lẫn thì hiệu quả này của bạn quyết định là giống y như là trên Kinh Phật đã nói. Cho nên, “Kinh” không những là chỉ dạy cho chúng ta tu hành, mà cũng là để kiểm tra thành quả tu hành của chúng ta. Thành quả tu hành của chúng ta so với trên Kinh nói không giống nhau thì đã có vấn đề rồi.

“*Sanh tâm hoan hỷ*”, câu nói này chúng ta không thể lơ là được. Phải học theo A Di Đà Phật, học theo dụng tâm của A Di Đà Phật, hoằng nguyện của A Di Đà Phật, hành trì của A Di Đà Phật, lấy A Di Đà Phật làm thành tấm gương tốt nhất cho việc tu học của bản thân chúng ta. Ý nghĩa này rất sâu, rất rộng. Nếu như chúng ta có chút lòng riêng tư, đối với người này tốt, đối với người kia không tốt, ưa thích giúp đỡ cho người này, ưa thích chướng ngại cho người kia, đây là sai, cái tâm này không phải là tâm Phật, cái hành vi này không phải hành vi của Bồ Tát, mà cái tâm hành này là tâm hành của ma quỷ. Hoàn toàn dựa theo tình cảm của bản thân thì hoàn toàn không có trí tuệ, vậy thì sao được? Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, đối người, đối sự, đối vật có sanh ra cái ý niệm này hay không? Khẳng định là có. Vậy phải làm sao? Bản thân phải lập tức giác ngộ ngay, đây là phiền não sanh tử từ vô thủy kiếp đến nay

lại đang khởi hiện hành, lại đang quấy phá. Vậy phải làm sao? Phương pháp của pháp môn Tịnh Tông vô cùng hay, chấp tay niệm một câu A Di Đà Phật, đem cái ý niệm này tiêu trừ đi, không nên suy nghĩ về nó nữa, chuyển đổi ý niệm, đem cái ác niệm này chuyển thành A Di Đà Phật, sau đó thì bạn sẽ hiểu được niệm Phật là niệm cái gì. Niệm một câu A Di Đà Phật này, trong câu A Di Đà Phật này bao gồm cả tâm của A Di Đà Phật, nguyện của A Di Đà Phật, hành trì của A Di Đà Phật, bao gồm toàn bộ quyền “Kinh Vô Lượng Thọ”. “Kinh Vô Lượng Thọ” là một bài văn chương mà A Di Đà Phật là một cái đề mục. Đọc cái đề mục này mà không hiểu hàm nghĩa ở bên trong đó thì có tác dụng gì chứ? Chỉ là đọc suông. Niệm câu Phật hiệu này từng giờ từng khắc nhắc nhở chúng ta, ở trên Kinh này Phật dạy chúng ta những gì, chúng ta khởi tâm động niệm lời nói việc làm đều phải nên phụng hành, không thể trái nghịch, thì niệm câu Phật hiệu này mới có tác dụng.

Buổi tối hôm qua, tôi nghe Lão Pháp sư Tịnh Huệ giảng Kinh, lần này Ngài giảng là “Kinh Đại Phật Đỉnh Thủ Lăng Nghiêm”. Đương nhiên thời gian tám ngày thì không có cách nào giảng hết, Ngài đã lựa chọn ra những đoạn quan trọng trong bộ Kinh để mà giảng. Tôi nghe nói hôm trước Ngài đã giảng “Đại Thế Chí Bồ Tát Viên Thông Chương”, buổi tối hôm qua giới thiệu “Lăng Nghiêm thần chú”. Ở trong “Kinh Lăng Nghiêm”, Thế Tôn tán thán thần chú công đức thần lực không thể nghĩ bàn, lời nói này là thật, một chút cũng không giả, là Phật nói thì làm gì giả được chứ? Phật dùng thần chú này để kháng lại tất cả tà ma ngoại đạo, chân thật là tiêu tai miễn nạn. Bạn niệm câu thần chú Lăng Nghiêm này, xem bạn có thể tiêu tai được hay không? Có thể miễn nạn được hay không? Tôi khẳng định là không linh, bạn không thể tránh khỏi. Nguyên nhân gì vậy? Bạn không biết niệm. Biết niệm thì hiệu quả, không biết niệm thì không hiệu quả. Thế nào gọi là không biết niệm? Một mặt niệm chú, một mặt khởi vọng tưởng, đem công đức của bạn tất cả đều phá bỏ hết, thì không có hiệu quả.

Các vị đồng học đều đã xem qua “Liễu Phàm Tứ Huấn”. Các vị hãy xem, Vân Cốc Thiền sư khai đạo đối với Viên Liễu Phàm, trong đó có một đoạn nói đến vẽ bùa. Ngài dạy niệm chú Chuẩn Đề, vì chú Chuẩn Đề không dài. Cách niệm như thế nào? Cùng đạo giáo vẽ bùa không khác, tâm phải chân thành, cái bùa ấy một khi đặt bút xuống để vẽ thì phải vẽ cho xong một cái bùa, người vẽ bùa một cái ý niệm gì cũng không có, một niệm cũng không sanh thì cái bùa này linh. Nếu như trong lúc vẽ cái bùa này mà họ khởi một cái vọng niệm thì cái bùa này sẽ không linh. Niệm chú và vẽ bùa cùng một đạo lý. Tại vì sao tôi nói thần chú Lăng Nghiêm khó niệm? Vì quá dài, hơn 400 câu, hơn 2000 chữ. Khi bắt đầu niệm chú này thì một vọng tưởng cũng không có là chân công phu, đương nhiên có thể kháng cự tất cả yêu ma quỷ quái. Đây là thật, một chút cũng không giả. Bên trong có xem tạp một cái vọng niệm thì công phu vút bỏ hết, thì sẽ không linh. Cho nên cổ đức thường nói: “*Đọc Kinh không bằng trì chú*”. Kinh thì quá dài, đọc Kinh mà không vọng tưởng thì khó.

Trong bút ký của người xưa ghi chép lại có một đoạn về Thích Kế Quang. Thích Kế Quang là đại tướng vào thời nhà Minh, ông là một đệ tử nhà Phật thuần thành, một đời thọ trì “Kinh Kim Cang”, tụng “Kinh Kim Cang” rất thành thực. Một ngày nọ, ban đêm ngủ ông thấy một giấc mơ, mơ thấy thuộc hạ của ông là một người lính nhỏ đã chết đến cầu ông siêu độ. Ông hỏi vị ấy siêu độ như thế nào? Chỉ cầu ông tụng “Kinh Kim Cang” hồi hướng cho vị ấy. Ông liền đồng ý. Sáng hôm sau, ông thức dậy quả

thực liền đi thắp hương lễ Phật, ông tụng “Kinh Kim Cang” hồi hương cho vị ấy. Khi tụng được một nửa bộ Kinh thì một người hầu của ông đã rót một ly trà nóng mang đến cho ông. Ông nhìn thấy nhưng không nói lời nào, vẫy tay ra hiệu “*lui xuống*”, ông tụng Kinh tiếp. Sau khi tụng Kinh xong thì hồi hương cho vị ấy. Đêm hôm đó lại nằm thấy một giấc mơ, người thuộc hạ này đến nói với ông rằng: “*Nguyên Soái, (gọi ông là Nguyên Soái), thuộc hạ vô cùng cảm tạ Ngài, thuộc hạ chỉ nhận được nửa bộ “Kinh Kim Cang”*”. Ông hỏi tại vì sao? Bởi vì Ngài giữa chừng đã xen một chữ “không cần”, cho nên bộ Kinh này không có hiệu quả. Tuy không nói ra chữ “không cần”, chỉ là ra hiệu, thì bộ Kinh ấy bên trong đã bị xen tạp hai chữ “không cần”. Cho nên ngày thứ hai tụng lại lần nữa. Như vậy thì bạn hiểu được là khó. “Kinh Kim Cang” có 5000 chữ, cho nên Kinh mà càng dài thì thọ trì càng khó. Câu chuyện này tuyệt đối không phải là một câu chuyện bịa đặt. Chúng ta phải tin rằng có xen tạp thì mất hiệu lực.

Người xưa nói rằng tụng Kinh không bằng trì chú, trì chú không bằng niệm Phật. “A Di Đà Phật” chỉ có bốn chữ, trong bốn chữ này không xen tạp vọng niệm thì dễ làm được. Phật hiệu này niệm thế nào thì linh? Không xen tạp vọng niệm thì linh, xen tạp vọng niệm thì không linh. Cổ đức nói rất hay: “*Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, đầu mồm rớt họng cũng uống công*”. Bạn một ngày niệm mười vạn câu Phật hiệu, niệm hai mươi vạn câu Phật hiệu, mà bên trong xen tạp vọng tưởng phân biệt chấp trước thì không còn linh nữa.

Cho nên, Từ Vân Quán Đảnh pháp sư mới truyền thọ pháp mười niệm. Pháp mười niệm thời gian ngắn, tuyệt không xen tạp vọng tưởng. Ngài dùng cách này làm công khóa sớm tối, liền linh nghiệm, Ngài có cảm ứng. Một hơi thì gọi là một niệm. Một hơi này bất luận là bạn niệm được nhiều hay ít, mặc kệ, niệm bốn chữ A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, hết một hơi thì gọi là một niệm. Niệm mười hơi như vậy, trong mười hơi đó tuyệt đối không xen tạp vọng niệm nào thì công phu này của bạn làm được như pháp. Buổi sáng một lần, buổi tối một lần.

Tôi đến Singapore thì truyền thọ cho mọi người pháp mười niệm là mười câu, còn dễ hơn cách đó của Ngài. Cách của tôi không phải một hơi mà là mười câu A Di Đà Phật, mười câu A Di Đà Phật niệm liên tục, bên trong không xen tạp một vọng niệm nào. Mười câu A Di Đà Phật chỉ cần một phút, một phút này thì liền sinh ra hiệu quả. Vì sao vậy? “Đại Thế Chí Bồ Tát bên trong Viên Thông Chương” từng nói: “*Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương kế*”. Tiêu chuẩn này bạn làm được rồi, tuy rằng thời gian không dài, chỉ có một phút, nhưng mà bạn đã làm được, một ngày làm chín lần. Tôi chỉ các vị cách làm này, chín lần này cách tính thế nào?

- Buổi sáng thức dậy một lần.
- Buổi tối trước khi đi ngủ một lần, vậy là được hai lần, đây là khóa sớm tối.
- Ngày ba bữa ăn cơm là được ba lần. Trước khi ăn cơm chúng ta không cần niệm chú cúng dường. Niệm chú cúng dường thực tại mà nói cũng là tâm không chuyên nhất thì cũng không linh, niệm Phật vẫn hay hơn. Chắp tay niệm mười câu A Di Đà Phật không xen tạp, đem cái này cúng dường Long Thiên Thiện Thần, cúng dường tất cả chúng sanh thì cũng được rồi, dùng tâm chân thành cúng dường. Niệm Phật cúng dường trước ba bữa ăn thì được ba lần.

- Kế đến bạn làm việc, trước khi bạn bắt đầu làm việc, bạn ngồi xuống niệm mười câu. Đến lúc làm xong công việc, buổi sáng vào làm và hết giờ, buổi chiều vào làm và tan ca, bốn lần. Thêm ba bữa ăn là bảy lần. Lại thêm sáng, tối là chín lần. Không thể ít hơn chín lần, càng nhiều càng tốt, ít nhất là chín lần.

Bạn hãy theo cách của tôi mà làm, làm được ba tháng, làm được nửa năm, quyết định sẽ có hiệu quả. Ai cũng đều làm được. Phương pháp này của tôi sau khi được truyền ra có không ít người làm theo, có người viết thư cho tôi, có người gọi điện thoại cho tôi, quả thực là có hiệu quả. Không hiểu đạo lý này làm sao được? Tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc, tổng mục tiêu của niệm Phật chính là trên “Kinh Di Đà” đã nói: “*Nhất tâm bất loạn, tâm không điên đảo*”. Thật sự có thể giữ gìn được, duy trì được trong cuộc sống thường ngày, duy trì được trong công việc, trong công việc xã giao có thể giữ được nhất tâm bất loạn tâm bất điên đảo, đây gọi là công phu thành phước. Người mà công phu thành phước thì tự tại vắng sanh, muốn đi vào lúc nào thì sẽ đi vào lúc đó, một chút chướng ngại gì cũng đều không có. Từ đây mà biết, người niệm Phật chúng ta hướng về phương hướng nào, về mục tiêu nào để mà tinh tấn, bạn tự nhiên sẽ rõ ràng, liền tự nhiên hiểu rõ. Thật sự làm cho rõ ràng, làm cho minh bạch thì làm sao bạn không sanh tâm hoan hỷ? Cho nên họ mới lễ Phật cúng Phật, biểu thị ý nghĩa báo ân.

Kinh văn phía trước bên trong có đoạn nói “*chí tâm tín nhạo*”, phải tin tưởng, thật lòng tin tưởng. Nhạo là yêu chuộng, ưa thích pháp môn này, ưa thích phương pháp này, biểu lộ ra sự mong cầu bản thân đạt được trên quả địa Như Lai vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng phước báo, cái tâm này sẽ tự nhiên mà lưu lộ ra. Tại sao lại nói như vậy? “*Giai như A Di Đà Phật*”, ta tương lai thành Phật phải giống như là A Di Đà Phật, cùng A Di Đà Phật giống như nhau. Thực tại mà nói thì không khó, vắng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới thì liền giống như A Di Đà Phật rồi. Cho nên, người học Phật như chúng ta nhất định phải ghi nhớ cho thật kỹ, A Di Đà Phật có đại tâm, đại nguyện, đại hành, đại trí, đại lực, đại từ, đại bi. Tại vì sao phía trước thêm một chữ đại? “Đại” nghĩa là đối với tất cả chúng sanh không có đòi hỏi điều kiện gì, điều kiện kèm theo cũng không lớn. Tôi thích người nào tôi mới giúp đỡ người đó, không thích thì không có giúp đỡ, thì không phải “đại” rồi. “Đại” là vô điều kiện đối đãi bình đẳng với tất cả chúng sanh thì là “đại”, là thanh tịnh. Thanh tịnh thì quyết định không có nhiễm ô. Thế nào là nhiễm ô? Người này đối xử tốt với tôi thì tôi yêu thích, người kia đối xử không tốt với tôi thì tôi chán ghét, vậy là ô nhiễm rồi, tâm của bạn đã bị thất tình ngũ dục ô nhiễm. Thất tình là Hỷ - Nộ - Ai - Lạc - Ái - Ố - Dục. Chân tâm thì không bị ô nhiễm, vọng tâm thì tiếp nhận ô nhiễm. Hay nói cách khác, chúng ta vẫn là dùng vọng tâm, không có dùng chân tâm. Chân tâm là tâm thanh tịnh, chân tâm là tâm bình đẳng, chân tâm là tâm Bồ Đề. Vọng tâm không phải tâm Bồ Đề. Chúng ta phải từ chỗ này mà nỗ lực rèn luyện công phu. Luyện cái gì? Dùng chân tâm không nên dùng vọng tâm. Tại sao vậy? “Ba bậc vắng sanh” trong “Kinh Vô Lượng Thọ” đều là nói đến “*phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”, chúng ta nhất hướng chuyên niệm có thể làm được. Nhất hướng chuyên niệm niệm cho đến không còn xen tạp một vọng niệm, đây là cùng A Di Đà Phật cảm ứng đạo giao, có thể làm được. “Bồ Đề tâm” có phát hay không? Nếu như không có phát “Bồ Đề tâm”, chỉ có nhất hướng chuyên niệm, thì đại khái như người lính của Thích Kế Quang đã nói, Đại soái tưng

“Kinh Kim Cang” cho tôi, tôi chỉ nhận được có một nửa, vẫn còn một nửa công đức bị mất đi. Nhất định phải phát tâm Bồ Đề.

Thế nào là tâm Bồ Đề? Cách đơn giản nhất nói với bạn đó là tâm bình đẳng, đối đãi với tất cả chúng sanh đều bình đẳng, nhà Phật thường nói ân oán bình đẳng. Cha mẹ, sư trưởng là ân nhân của ta, oan gia đối đầu là oan nghiệp, phải bình đẳng đối đãi, xem oan gia đối đầu như là cha mẹ, là sư trưởng của mình vậy. Đây là phải có công phu, người bình thường không làm được. Tại vì sao chúng ta nhất định phải làm như vậy? Muốn cầu sanh Tịnh Độ, chúng ta muốn thành Phật, muốn thành Bồ Tát, bạn muốn thành Phật làm Bồ Tát, vậy thì quyết định là tâm phải bình đẳng đối đãi tất cả chúng sanh. Nếu như lấy tâm không bình đẳng đối đãi chúng sanh, thì bạn không thể làm Bồ Tát, thì bạn không thể vãng sanh Tịnh Độ. Khó thì rất khó, nhưng thật sự mà nói không phải làm không được. Là việc khó của thế gian, người xưa nói rất hay, khó như lên trời, đây là chúng ta làm không được; cầu người thì khó, người ta chưa chắc đáp ứng cho bạn. Lấy tâm bình đẳng tâm thanh tịnh đối đãi người, đây là cầu chính mình, không phải cầu người khác, sự việc này không phải là lên trời, cũng không phải cầu người, nói một cách khác, chỉ cần bạn chịu làm bạn đều sẽ làm được. Nhất định phải ở ngay trong cuộc sống thường ngày, bất luận là ở nơi nào, nhìn thấy người như thế nào đều ân cần, hoan hỷ, lễ kính, không phân quý tiện, không phân giàu nghèo. Dùng tâm thanh tịnh bình đẳng chính tại nơi này mà luyện. Tất cả lúc tất cả nơi, thuận cảnh nghịch cảnh, thiện duyên ác duyên, đều là chỗ để cho chúng ta học hỏi tập luyện. Bạn không luyện tập ở những nơi này thì sao được? Đóng cửa lại để tu tâm thanh tịnh là giả, nhất định phải đối mặt với cảnh duyên thuận nghịch, ở tại chỗ này mới biết được tâm của chúng ta có phải là bình đẳng hay không, đối đãi với mỗi một người có phải là ân cần như nhau, yêu thương giống như nhau? Nhìn thấy tất cả chúng sanh cần được giúp đỡ, chúng ta có phải là lập tức đưa tay giúp đỡ mà không cần một điều kiện nào hay không? Công phu phải luyện ở chỗ này.

Hiện nay khi có người khác đến yêu cầu chúng ta giúp đỡ, không như những trường hợp khác, những trường hợp khác thì dường như là không có vấn đề gì lớn, chúng ta lại phải suy nghĩ họ có gạt mình hay không. Nhìn thấy tôi là người tốt, mà người thế gian thường nói người tốt thường dễ bị người ta gạt, rất dễ bị đánh lừa. Vẫn là phải xem công phu của chính mình. Điều này khó. Năm xưa, tôi tại Đài Bắc, khi làm tọa đàm đại chuyên Phật học, Lão Pháp sư Đạo An đã thị hiện một chiêu để cho tôi xem. Có một vị tín đồ đã theo lão pháp sư nhiều năm, là đệ tử tại gia của lão pháp sư, họ đã lập một công ty, thỉnh mời lão pháp sư làm đồng sự trưởng, mục đích là muốn lấy tiền của lão pháp sư. Lão pháp sư vừa làm đồng sự trưởng, đương nhiên tiền này thì đưa cho họ. Về sau lão pháp sư đã biết được họ đã lừa gạt Ngài. Ngài bị lừa mà không nói gì, đã bị lừa rồi thì còn có lời gì để nói? Mọi người chúng ta đều biết Đạo An lão pháp sư không tham tài, nhưng háo danh, người ta mà cho Ngài một cái vinh dự gì đó thì Ngài rất vui, Ngài bị thua thiệt ở cái chỗ này. Người ta biết được, có chức vụ gì tốt đều cho Ngài làm, mà số tiền ấy thì Ngài phải bỏ ra. Tôi đi thăm Ngài, ngày hôm đó gặp Ngài, người đồ đệ quy y này của Ngài cũng vừa từ cửa phòng của Ngài bước ra, tôi gặp vị ấy ở bên ngoài. Sau khi vào trong, tôi nhìn thấy lão hòa thượng, lão hòa thượng liền nói với tôi: “*Vừa mới lúc nãy có người đến đây, ông có nhìn thấy người ấy hay không?*”. Tôi nói: “*Có nhìn thấy, tôi cũng biết vị ấy*”. Ngài nói: “*Người ấy hôm nay lại đến gạt tôi*”. Tôi nói: “*Vậy Ngài làm sao, có cho người ấy hay không?*”. “*Tôi cho*

người ấy rồi”. Biết là đến gạt Ngài mà vẫn đưa cho họ, thật là hay. Người lừa gạt Ngài cũng không có biết, cứ nghĩ rằng lão hòa thượng lại bị lừa một lần nữa. Trong tâm lão hòa thượng thì rõ ràng minh bạch suốt thấu đáo, bạn cần tôi vẫn sẽ đưa cho bạn. Chúng ta nhìn thấy đây là đức hạnh chân thật của lão hòa thượng. Đồng thời Ngài cũng không vạch trần vị ấy, mà cũng không có trách mắng họ, hy vọng vị ấy sau này nghe được lão hòa thượng đều rõ ràng, đều minh bạch “bạn không có gạt Lão Hòa thượng được”, lão hòa thượng là đang ở nơi đó cảm hóa bạn, hy vọng bạn quay đầu là bờ. Đây là giáo dục.

Mục tiêu của giáo dục là mong muốn cải biến người ác thành người tốt, đem người bất thiện cải biến thành người thiện, đây là thành công của giáo dục. Tuyệt đối không phải họ là người ác, đã làm việc không tốt, giáo huấn những người ấy, đuổi họ đi về, sau không qua lại nữa, vậy giáo dục của bạn đã thất bại triệt để. Chúng ta không hề thấy Thích Ca Mâu Ni Phật khai trừ một vị học trò nào cả, không có sự việc này. Thích Ca Mâu Ni Phật đối với học trò xử phạt nghiêm khắc nhất là “không nói đến”, đây là hình thức xử phạt nghiêm khắc nhất, chứ không có khai trừ họ. Luôn luôn mong họ sẽ quay đầu, hy vọng họ giác ngộ, đây là giáo dục. Những chỗ này chúng ta đều phải học tập.

Sau này chúng ta đọc Kinh điển nhiều rồi, chúng ta cũng sẽ hiểu một sự thật, đó chính là trong Kinh điển đã nhiều lần nói “nhân quả thông ba đời”. Người khác đến lừa gạt chúng ta, lấy đi tiền của chúng ta, lấy đi nhà của chúng ta, tiền của bị lừa mất rồi có cần phải để trong lòng không? Không cần. Nếu như không như Phật Bồ Tát độ lượng như vậy thì cũng không sao, biết đây là nợ, là thiếu nợ. Người đó lừa gạt ta, họ mắc nợ ta thì đời sau phải trả cho ta, ta không nên có một chút oán hận, mà trái lại vui vẻ hoan hỷ, đời sau họ vui vẻ hoan hỷ trả lại cho ta. Ta đời này nếu có tâm oán hận với họ, đời sau họ vẫn phải trả cho ta mà trả một cách đau khổ. Ngay trong đời này của chúng ta, có những lúc bạn kiếm tiền rất vất vả, đó là gì vậy? Bạn không có hoan hỷ bố thí, cho nên đến khi bạn nhận được đền đáp thì nó đến cũng rất khó, đến cũng rất vất vả. Cho nên bố thí phải vui vẻ hoan hỷ, người khác đến lừa chúng ta thì cũng hoan hỷ mà để cho họ lừa, đời sau họ sẽ hoan hỷ xin trả lại. Hoàn trả đương nhiên còn thêm cả lợi nhuận nữa, có gì mà không tốt chứ? Việc tốt mà. Cho nên bạn thật sự hiểu được chân tướng sự thật, thì cả một đời người thật sự luôn sống trong sự hoan hỷ, có gì mà không vui chứ? Chuyện như thế nào cũng đều vui cả. Người khác ăn hiếp ta, sỉ nhục ta, đánh ta, mắng ta, ta cũng hoan hỷ, vì đây là tiêu nghiệp chướng mà. Đây quyết định không phải tinh thần AQ chính truyện, đó là người thông thường thật sự không hiểu Phật pháp, không hiểu được nhân quả ba đời. Cái này quyết định không phải là nhu nhược, quyết định không phải là vô dụng. Tại sao vậy? Phiền não của bạn ngày càng giảm, trí huệ ngày càng tăng, bạn có thể giúp đỡ chúng sanh khổ nạn trong xã hội rộng lớn, sao lại là vô dụng, sao lại là nhu nhược? Chúng ta quan sát một con người, quan sát một sự việc, không thể dùng cách nhìn phiến diện mà quy chụp cho tất cả, vậy thì mãi mãi bạn sẽ nhìn sai. Mọi mặt đều phải nhìn mới hiểu được đây là hàm dưỡng công phu sâu sắc, thế mới thật sự hiểu rõ chân tướng sự thật. Cho nên, họ có thể làm được, chúng ta không làm được, không hiểu được chân tướng sự thật, không có sự hàm dưỡng sâu như vậy. Đây chính là việc trong đời này mà chúng ta phải nỗ lực, phải học tập. Phật pháp từ sơ học (ngày này bắt đầu) thẳng cho đến khi thành Phật, con đường này rất cuộc thì dài bao xa, rất cuộc cần có bao nhiêu thời gian? Mỗi một người đều khác nhau. Việc này là nói từ chính bản thân mình, mỗi một người thiện căn phước đức

không giống nhau, từ trên cơ hội mà nói thì nhân duyên của mỗi một người không giống nhau, có người rất nhanh, có người thì chậm chạp. Sự chậm chạp đó thật là vô lượng kiếp, khi nhanh chóng thì rất dễ dàng thành tựu. Bạn gặp được pháp môn Tịnh Độ, bạn tin tưởng A Di Đà Phật thì bạn đi đường tắt, là đi con đường này với vận tốc nhanh nhất. Sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới một đời viên mãn thành tựu, đại viên mãn của A Di Đà Phật, chúng ta ngay trong một đời này có thể đạt được. Đạo lý này không thể không hiểu.

Chúng ta xem tiếp phần cuối đoạn Kinh văn này: **“Phật tức tri chi”**.

Các vị xem, một câu Kinh văn phía trước: **“Tâm trung nguyện ngôn”**, trong tâm những người này đang nghĩ *“chúng tôi muốn tương lai thành Phật phải giống như A Di Đà Phật”*, trong lòng đang nghĩ mà không nói ra. Thích Ca Mâu Ni Phật biết được, như vậy nghĩa là gì? Tâm linh cảm ứng. Nói đến tâm linh cảm ứng, Phật có, Bồ Tát có. Cách nói Tây Phương Cực Lạc Thế giới, chúng tôi phía trước có nói, bộ **“Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”** này chúng tôi nghĩ, phương pháp này phải cần đến ba năm, 3600 giờ mới giảng xong. Cách giảng hiện tại này của chúng tôi thì không biết phải giảng đến bao nhiêu năm nữa. Đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới, những Bồ Tát này cùng A Di Đà Phật gặp mặt, A Di Đà Phật giảng cho mọi người **“Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”** giống như chúng ta hiện tại học bộ Kinh điển này thì cần bao nhiêu thời gian để giảng xong? Xin nói với các vị, chỉ một sát na. Ngài giảng như thế nào? Không cần nói gì, người ở Tây Phương Cực Lạc Thế giới còn phải nói chuyện, vậy thì nơi này có gì hay đâu chứ, chúng ta có thể không cần phải đi. Không cần nói gì cả, hai bên trò chuyện đều là tâm linh cảm ứng, tâm tâm tương ứng. **“Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”** ở trong tâm Phật giống như là một con dấu, đem đóng lên cái tâm của bạn thì bạn đều đã nhận được hết, không có lần lượt. Xác thực là như vậy. Miệng để làm gì? Miệng để ca hát, để tán thán Phật, hát bài **“kệ tán Phật”**, tán thán Phật, dùng miệng để làm các loại cúng dường, không phải dùng để nói chuyện. Mọi người nói chuyện với nhau không dùng ngôn ngữ, không dùng miệng. Giảng Kinh thuyết pháp cũng không dùng đến cái miệng, tâm tâm tương ứng. Cho nên, chúng sanh vừa mới động niệm thì Phật liền biết, Phật liền rất rõ ràng.

Vậy tại vì sao chúng ta không rõ ràng? Sáu căn này của chúng ta đã có chướng ngại, cho nên không rõ ràng. Tai nghe không rõ ràng, mắt thấy không rõ ràng, tuyệt đối không phải nói kiến tánh có chướng ngại, văn tánh có chướng ngại. Căn tánh của sáu căn không có chướng ngại, mà là công cụ có chướng ngại, căn đã có chướng ngại, đó là sự thật. Cũng giống như đồ điện máy của chúng ta vậy, cái quạt gió này quay bị chậm là vì sao vậy? Nó có chướng ngại, tuyệt đối không phải là do điện chướng ngại nó, điện không có trở ngại. Hai cái quạt gió, một cái thì quay nhanh, một cái thì quay chậm, đó có phải là vấn đề về điện hay không? Không phải vấn đề ở dòng điện. Cho nên, căn tánh sáu căn không có chướng ngại. Sáu căn có chướng ngại rồi thì không linh, không nhận được thông tin từ bên ngoài.

Sáu căn của Thích Ca Mâu Ni Phật hoàn toàn không có chướng ngại, một làn sóng cực kỳ nhỏ bé ở trong tâm chúng sanh Ngài cũng đều nhận được một cách rõ ràng. Cho nên chư vị phải hiểu, chúng ta khởi tâm động niệm, Phật Bồ Tát tất cả đều nhận thấy hết, Phật Bồ Tát khởi tâm động niệm thì chúng ta lại không biết. Tuyệt đối không nên



cho rằng ta khởi tâm động niệm thì người khác không biết, người khác khởi tâm động niệm ta cũng không biết, đại khái Phật Bồ Tát cũng không biết chúng ta khởi tâm động niệm, vậy thì bạn đã sai hoàn toàn. Bởi vì người khác cũng giống như ta, các căn cũng gần như đã hỏng rồi. Phật ở trên Kinh giới thiệu chúng ta Tây Phương Cực Lạc Thế giới, trong phần nguyên văn phía trước đã có nói qua, tất cả những người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương, thiên nhãn thấy suốt, thiên nhĩ nghe thấu, tha tâm đều biết, tận hư không biên pháp giới tất cả chúng sanh, tất cả hoạt động của chúng ta họ đều thấy biết, âm thanh cực kỳ nhỏ của chúng ta, họ đều nghe thấy, chúng ta khởi tâm động niệm không gì mà họ không biết. Giấu người thì dễ, giấu quỷ thần thì không dễ. Chúng ta thường hay nói rằng: “*Ngẩng đầu ba thước có thần minh*”, che giấu thần linh thì đã không dễ rồi, làm sao mà có thể che giấu Phật Bồ Tát?

Phật Bồ Tát rất tốt, Phật Bồ Tát nói với chúng ta cái năng lực viên mãn như vậy của các Ngài không phải chỉ các Ngài mới có, mà hết thảy tất cả chúng sanh người người đều có, gồm cả chúng ta trong đó. Chúng ta có trí tuệ thần thông đạo lực giống như các Ngài, bây giờ có bị mất đi hay không? Không có, Phật nói chúng ta không có mất đi. Vậy tại sao năng lực của chúng ta không khởi tác dụng? Phật nói rồi, bởi vì vọng tưởng phân biệt chấp trước mà không thể chứng đắc. Chỉ một câu đã đem cái gốc bệnh của chúng ta nói ra. Nói một cách khác, chỉ cần chúng ta buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước thì năng lực của chúng ta hồi phục. Hồi phục thì gọi là thành Phật, thì gọi là chúng quả. Tại vì sao không chịu buông bỏ? Mọi người không dám thử xem sao, buông bỏ một phần bạn sẽ thông minh một phần, buông bỏ hai phần bạn sẽ thông minh hai phần. Bạn không chịu buông bỏ thì bạn sẽ hồ đồ mà qua một đời.

Phật dạy chúng ta buông bỏ, buông bỏ vọng tưởng, buông bỏ phân biệt, buông bỏ chấp trước, việc này quan trọng. Danh văn lợi dưỡng chỉ là thứ yếu, những thứ này nó có công dụng của nó, có thể dùng nó để giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn, chúng ta phải vận dụng cho khéo, nhưng mà tuyệt không thể được tham trước, tham trước thì chúng ta sai rồi, tâm thanh tịnh của chúng ta liền mất đi, chúng ta lại hồ đồ, lại mê hoặc rồi. Vì thế thế xuất thế gian hết thảy pháp có thể dùng nó, không thể chiếm hữu nó, không thể khống chế nó. **Sai lầm lớn nhất của phàm phu là chiếm hữu, khống chế.** Buông bỏ chiếm hữu, buông bỏ khống chế thì bạn được tự tại. Tuy rằng tôi không dám nói được đại tự tại, bạn cũng tương đối là tự tại, bạn nhất định là không như những người thông thường, ở trong cuộc sống thường ngày, chúng tôi có thể nhìn ra hình tướng khác biệt của bạn. Tại vì sao? Bạn hoan hỷ, bạn an lạc, bạn tự tại, có thể nhìn thấy được, bạn không có ưu tư, bạn không có phiền não, bạn không có vướng mắc, bạn xử sự đối người tiếp vật thái độ tự nhiên sẽ không giống như người khác, nó tràn đầy trí tuệ, tràn đầy sự chân thành. Tâm chân thành khẩn thiết đối người tiếp vật thì làm sao như mọi người được? Đến lúc đó, dần dần từng bước linh tánh của bạn từ từ sẽ thấu xuất ra, đây chính là người thường chúng ta hay nói là cảm ứng. Cho nên “*Phật tức tri chi*” nghĩa là cảm ứng.

Phật khi ấy nói với đại chúng: “**Cáo chư Tỳ Kheo, thị vương tử đẳng hậu đương tác Phật**”. Việc này cũng như là thọ ký, những vị vương tử này họ tương lai đều sẽ thành Phật. Một câu thọ ký này, nói chư vị biết, đó cũng là thọ ký cho rộng rãi đại chúng chúng ta, chúng ta tương lai mỗi một đại chúng “hậu đương tác Phật”. Câu nói này là Phật nói, không phải là tôi nói. Không phải ở chỗ này nói, chỗ này là nói đối

với 500 người của A Xà Vương tử. Phật ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói với chúng ta: *“Nhất thiết chúng sanh bốn lai thành Phật”*. Trên đại Kinh thường nói: *“Nhất thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh, tức hữu Phật tánh giai đương tác Phật”*. Cho nên, trong mắt của Phật thấy tất cả chúng sanh đều bình đẳng. Họ từ chỗ nào mà nhìn thấy sự bình đẳng? Chính là từ chỗ này. Mỗi một chúng sanh bất luận là bạn hiền tại làm thiện hay làm ác, bạn luân hồi như thế nào ở trong lục đạo, bạn đời sau sanh lên trời cũng được, đọa xuống địa ngục cũng vậy, sau cùng bạn đều sẽ thành Phật, chỉ là thành Phật sớm hay muộn mà thôi, nhất định thành Phật. Cho nên, ở trong Phật pháp nói là chân bình đẳng, không phải giả bình đẳng. Phật cung kính đối với tất cả chúng sanh cũng như đối với chư Phật, không khác. Phật cúng dường đối với tất cả chúng sanh cũng như đối với chư Phật Như Lai, không khác.

Hôm nay chúng ta sẽ hỏi, trên thế giới chúng sanh khổ nạn rất nhiều, kẻ không có ăn, người không có mặc, Phật Bồ Tát vì sao không đến cúng dường? Phật ở trên Kinh nói những lời này có mâu thuẫn hay không? Phật Bồ Tát là chân thật bình đẳng cúng dường, vấn đề là ở đâu? Tất cả chúng sanh có phước báo để hưởng hay không? Cúng dường bạn còn phải có cái phước để hưởng, không có phước để hưởng thì không được. Tôi lần này ở Hồng Kông giảng Kinh, có vị đồng tu nói với tôi, dường như là trong thời kỳ đại cách mạng văn hóa, thời kỳ đó đấu tranh vô cùng nghiêm trọng, người tôi tớ làm ở trong nhà đấu tranh với chủ của họ. Người chủ đương nhiên đều là những người giàu có, họ đấu tranh tính toán hơn thua với những người chủ này, rồi cướp đoạt hết tài sản của họ. Cũng vào lúc này, nhìn thấy ông chủ nhà giàu trong nhà có rất nhiều sâm cao ly, bình thường họ làm gì có để mà ăn, giờ thì tốt quá rồi, lấy hết tất cả nấu một nồi to, mọi người trong nhà đều ăn. Hình như ngày hôm sau đều chết hết cả. Đây là không có phước báo, đem số sâm cao ly ấy ăn hết trong một bữa, đó không phải là con đường chết hay sao? Cho nên, Phật Bồ Tát độ chúng sanh vô cùng từ bi, xem phước báo của bạn bao lớn. Bạn không có phước báo thì lúc đó chịu thêm một chút khổ nạn là tiêu nghiệp cho bạn. Trước tiên tiêu nghiệp chướng của bạn, sau đó mới từ từ giúp đỡ bạn. Nghiệp chướng chưa có tiêu trừ mà muốn giúp bạn, không những giúp không được mà còn làm cho bạn tăng thêm nghiệp tội. Vì sao vậy? Bạn sẽ báng Phật, báng Pháp, báng Tăng, vậy thì tội càng thêm tội. Họ đành phải ở bên cạnh quan sát đợi chờ cơ duyên, đây là sự từ bi đến cùng cực, không phải không chiếu cố, không phải không giúp đỡ. Chúng ta hiểu được chân thành cúng dường, bất luận là ở tại nơi nào, nhận chịu cái khổ nạn như thế nào, quyết định là được Phật Bồ Tát giúp đỡ, nên phải hiểu việc này phải có lòng tin.

Hôm nay chúng tôi chỉ giảng đến đây thôi.

A Di Đà Phật...

## **Tập 242**

**QUỐC  
ĐỆ THẬP NHẤT**

**GIỚI**

**NGHIÊM**

**TỊNH**

Kinh văn giảng đến chỗ này là một đoạn lớn. Phía trước đã nói, bắt đầu từ phần chánh tông, cũng chính là từ phẩm thứ tư đến phẩm thứ mười là nói đến việc Pháp Tạng Tỳ Kheo tu nhân chứng quả. Lịch sử của đoạn này không những cho chúng ta hiểu về Tây Phương Cực Lạc Thế giới, ý nghĩa sâu hơn nữa là giúp đỡ chúng ta xây dựng lòng tin kiên định, mà đặc biệt quan trọng là dạy bảo chúng ta nên phải noi theo Pháp Tạng Bồ Tát như thế nào, chúng ta phải nên học tập Ngài như thế nào. Một phẩm phía trước nói đến A Xà Vương tử cùng 500 đại trưởng giả. Trong đoạn công án này có sự khái thị rất sâu.

Thứ nhất là những người này trụ Bồ Tát đạo, nghĩa là nói họ trong đời quá khứ đời đời kiếp kiếp đã tu tứ nhiếp lục độ, lại đã từng cúng dường 400 ức Phật, trong pháp hội lần này của Thế Tôn với thân phận là hoàng tử, thân phận là trưởng giả, có thể được xem là quý nhân trong thế gian, nhưng mà chúng ta có nghĩ đến việc họ vẫn còn cái mê khi cách ám, vẫn đang còn luân hồi trong lục đạo. Chúng ta có thể hội được sự thực này hay không?

Thứ hai là phải cảnh giác, tuy rằng thiện căn của họ vô cùng sâu dày, sớm muộn cũng gặp được duyên phần, nhưng mà cuối cùng không thể tránh được sự lưu chuyển trong nhiều kiếp. Chúng ta sẽ thắc mắc tại vì sao họ lại có hiện tượng như vậy? Vì nghe đến pháp môn Tịnh Độ không có thật sự phát tâm cầu sanh Tây Phương, nguyên nhân là chỗ này. Từ đó cho thấy, pháp môn này quả thực đúng như là chư Phật Như Lai đã từng nói trong Kinh là “nan tín chi pháp”. Tu học pháp môn này, sự chứng ngại lớn nhất không phải ở pháp môn, mà là do chúng ta không thể chân thật buông bỏ vọng tưởng phiền não tập khí của chính mình. Đây là cái chứng ngại căn bản, Bồ Tát cũng khó tránh. Cho nên chúng ta thấy, cúng dường 400 ức Phật vẫn chưa thể thành tựu.

Thứ ba cần phải cảnh giác đến là được thân người, gặp Phật pháp, đặc biệt là gặp được pháp môn Tịnh Tông thù thắng như vậy, nếu không cầu đới nghiệp vãng sanh, ngày trước lão sư Lý giảng là “*phi ngu tức cuồng*”, họ không phải ngu si thì cũng là cuồng vọng vô tri, để cho lỡ mất cái cơ duyên cực kỳ tốt lần này của mình. Chúng ta cũng đã từng nhìn thấy qua, cũng đã từng nghe nói có một số người nghiệp tội sâu nặng, đến lúc lâm chung gặp được Phật pháp, mười niệm một niệm cũng xác thực có thể vãng sanh. Việc này không phải giả, nhưng mà chúng ta phải biết rằng, những người này nhất định không phải gặp may. Vậy là do nguyên nhân gì? Phật Bồ Tát và Tổ sư Đại đức đã nói qua với chúng ta, đây là nhân thiện của họ trong đời quá khứ đã thành thực. Điều kiện này không khó, tôi tin rằng những đồng tu ngồi ở đây đều có, cho dù là cả đời không có tiếp xúc qua Phật pháp, hoài nghi đối với Phật pháp, thậm chí còn bài xích đối với Phật pháp, các vị có thể ngồi hai giờ đồng hồ ở nơi này thì đã chứng minh các vị trong đời quá khứ quyết định là có thiện căn sâu dày, cho nên tôi nói điều kiện này không khó. Điều kiện thứ hai là khi bạn lâm chung gặp được thiện tri thức. Việc này thì khó. Gặp được thiện tri thức chỉ dạy, bạn thì liền có thể tiếp nhận, liền chịu nghe lời, sự việc như vậy thật không dễ. Điều kiện thứ ba, không những bạn lập tức có thể tiếp nhận, mà bạn còn có thể thật sự phát tâm sám hối, như vậy thì một niệm, mười niệm mới có thể thành tựu. Cho nên không phải là họ gặp may. Chúng ta cần phải rõ ràng, cần phải minh bạch.

Phía trước đã từng nói qua, Pháp Tạng chính là tiền thân của A Di Đà Phật, ở trong nhân địa hoằng nguyện của Ngài, tu học của Ngài, thành tựu của Ngài. Chúng ta phải học theo cái trí huệ của Ngài, cái nghị lực của Ngài. Ngài khắc phục tất cả chướng nạn như thế nào? Thành tựu Tây Phương Cực Lạc Thế giới vô cùng đáng để chúng ta tham khảo, đáng để chúng ta học tập. Chúng ta nhìn thấy ở trên Kinh, Thế giới Tây Phương “Y chánh” chủ khách thanh tịnh trang nghiêm. Thiên Thân Bồ Tát đã nói trong “Vãng Sanh Luận” là Thế giới Tây Phương có ba loại trang nghiêm, ba loại trang nghiêm này người Trung Quốc chúng ta rất rõ.

Thứ nhất là “giáo chủ trang nghiêm”. Quả thực nói, Thế giới Tây Phương là một trường học. Đời người sống ở thế gian, phía trước chúng tôi đã nói, ngày ngày đều đang học tập, ở trong Phật pháp mà nói từ sơ phát tâm cho đến khi thành Phật đời đời kiếp kiếp đều đang học tập. Người Trung Quốc thường nói, sống đến già học đến già, học không hết. Chúng ta phải hiểu được câu nói này. Chúng ta phải dùng tâm thái như vậy vào đời sống, tiền đồ của chúng ta là một mảng sáng lạng. Ngày ngày đều học, việc tu học không có chỗ cùng tận. Đương nhiên trong quá trình tu học này, quan trọng nhất là vị thầy hướng dẫn. Tây Phương Thế giới, vị thầy hướng dẫn là A Di Đà Phật, một vị thầy tốt. Đây là điều trang nghiêm thứ nhất.

Sự trang nghiêm thứ hai là đồng học tốt. Những người ở thế giới đó chân thật là đều có lòng yêu thương, đều có lòng từ bi, đều có trí tuệ chân thật, họ không có vọng tưởng, không có phiền não, không có phân biệt, không có chấp trước, không có tham ái, không có sân hận, không có đố kỵ, người người đều là người tốt, người thiện. Chúng ta ở trên Kinh đọc thấy, Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta mà giới thiệu, thế giới đó là “*chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*”. Không giống thế giới này của chúng ta, người thế gian này của chúng ta tự tư tự lợi, tham sân si mạn, khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm thiện ít ác nhiều, giống như trên Kinh Địa Tạng đã nói chúng sanh “Diêm Phù Đề” (“Diêm Phù Đề” chính là địa cầu này của chúng ta) can cường khó giáo hóa. Tây Phương thế giới toàn là người thiện, một người ác cũng không có. Không những ngôn ngữ tạo tác của họ không ác, mà thậm chí người động một cái ác niệm cũng tìm không có, chúng tôi thường nói là thuần tịnh thuần thiện. Đây chính là cái thế giới ấy.

Chúng ta mong được sanh đến quốc độ Phật. Xin nói với các vị, quốc độ Phật đích thực là tồn tại, dùng lời hiện nay của chúng ta mà nói, đó là một thế giới khác, là một cái tinh cầu khác, không phải ở trên địa cầu này của chúng ta, cũng không phải ở trong hệ mặt trời này của chúng ta, cũng không phải ở trong hệ ngân hà này của chúng ta. Cách nói này của tôi, chư vị tương đối dễ dàng thể hội. Nếu như dựa cách nói của khoa học gia, họ và ta là không cùng một không gian duy thứ. Chúng ta hiện tại sống ở thế giới này là không gian ba chiều. Việc này mọi người đều có biết. Hiện nay khoa học gia thừa nhận và khẳng định không gian duy thứ là vô cùng tận. Qua chứng minh của khoa học, xác thực là có mười một chiều không gian duy thứ đang tồn tại, nhưng mà hiện tại vẫn là không biết làm sao để đột phá. Nếu như có thể đột phá được không gian duy thứ thì không gian cho cuộc sống chúng ta sẽ rất rộng lớn. Hiện nay có rất nhiều người thường hay nói về ngoài vũ trụ, người ngoài hành tinh đến địa cầu này để du lịch, thậm chí còn ngồi đĩa bay, khoa học kỹ thuật của họ phát triển hơn chúng ta, nhưng mà không gian duy thứ của họ không cao, nhiều nhất là bốn độ không gian mà

thời, so với không gian duy thứ của chúng ta thì cao hơn một độ, có thể là như vậy. Cao hơn hai độ trở lên thì họ sẽ không thể có kiểu hành vi như vậy. Việc này chúng ta có thể lý giải được. Cho nên, không gian lớn vô hạn, thời gian dài vô hạn.

Học Phật, mục tiêu thật sự là đột phá không gian. Nhà khoa học không thể đột phá, nhà Phật có thể đột phá. Một số tôn giáo có năng lực đột phá, đột phá tầng thứ độ sâu cạn rộng hẹp không như nhau. Phật biết rõ không gian duy thứ được hình thành như thế nào, những nhà khoa học hiện nay chưa tìm ra được. Phật ở trên Kinh nói với chúng ta, không gian duy thứ là do chúng ta vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà hình thành. Biết được nó hình thành như thế nào, thế là liền có phương pháp để mà đột phá. Chỉ cần chúng ta đem vọng tưởng phân biệt chấp trước buông xuống, giới hạn này sẽ không còn tồn tại, liền đột phá được. Cho nên, chúng ta nhìn thấy thế gian này có không ít tôn giáo họ tu định, tuy rằng danh tự không gọi là thiền định, nhưng thực chất đó là thiền định. Giống như chúng ta lúc bình thường nhìn thấy trong các tôn giáo họ cầu nguyện, nguyện thầm, cầu nguyện rất là giống với thiền định.

Đạo giáo Trung Quốc dùng phương pháp là tĩnh tọa, cũng có thể đạt được hiệu quả này. Vẽ bùa niệm chú thì việc này chú vị càng dễ hiểu hơn. Đạo giáo vẽ bùa, bút đặt xuống là phải vẽ cho xong một đạo bùa, một vọng niệm cũng không có thì cái bùa này sẽ linh. Tại sao mà nó linh? Đột phá không gian tầng thứ. Xem họ định công sâu hay cạn mà đột phá tầng thứ nhiều ít không như nhau. Thật sự có hiệu quả, thành tất linh. Niệm chú cũng không ngoại lệ, nhất định một cái vọng niệm cũng không có thì chú sẽ linh nghiệm, thì có cảm ứng.

Phật pháp nói với chúng ta, tầng thứ của định công rất nhiều rất nhiều, Bồ Tát 52 cấp bậc, từ sơ tín vị, nhị tín, đến thập tín, thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, đẳng giác, diệu giác, tổng cộng 52 cấp bậc. Những cấp bậc này là từ đâu mà phân ra? Thực tế mà nói chính là định công của họ sâu cạn không như nhau. Định công càng sâu thì địa vị càng cao, tầng thứ họ đột phá càng rộng, họ đột phá được càng sâu. Chính là đạo lý như vậy. Cho nên, đối với chân tướng vũ trụ nhân sanh có thể hiểu được triệt để, không gian sinh hoạt sẽ rộng lớn. Sự việc này, sự cao minh của Thích Ca Mâu Ni Phật khiến người bội phục không phải không có nguyên nhân. Phật không phải là nói năng lực này chỉ ta mới có, Ngài không có cách nói như vậy, mà Ngài nói trí tuệ của Ngài, năng lực của Ngài, thần thông của Ngài, tất cả chúng sanh chúng ta người người đều có đầy đủ, hoàn toàn bình đẳng. Bình đẳng mà tại sao bây giờ biến thành không bình đẳng? Ngài đột phá được, chúng ta thì tự mình tạo ra chướng ngại. Cái chướng ngại này chính là vọng tưởng phân biệt chấp trước, ba loại chướng ngại lớn đều là chính mình tạo ra. Chỉ cần bạn đem những thứ này buông bỏ, đem bỏ đi thì trí tuệ năng lực của bạn đều sẽ khôi phục hoàn toàn. Cho nên đức Phật Ngài năm xưa còn tại thế, tất cả những Kinh giáo đã thuyết trong 49 năm không có một câu nào là sáng kiến của Ngài, không có một câu nào là ý kiến riêng của Ngài. Ngài nói Ngài 49 năm không có nói một câu nói nào, nếu ai nói Phật nói pháp thì đó là báng Phật, bạn hủy báng Ngài. Bốn mươi chín năm đó là nói những gì? Nói chân tướng của vũ trụ nhân sanh, không có mảy may cái ý nào của Ngài trong đó. Những lời này chúng ta ngày nay có thể khẳng định, có thể tin. Vì sao vậy? Có một chút cái ý nào của chính mình ở trong đó thì biến thành chướng ngại rồi. Vậy “một chút cái ý của mình trong đó” nghĩa là gì? Quyết định là vọng tưởng phân biệt chấp trước, vậy thì cũng như là

phàm phu chúng ta rồi. Chúng ta có ý kiến, chúng ta có cách nghĩ có cách nhìn, Phật không có. Vì “không có” mà Ngài đã đột phá không gian duy thứ, chúng ta chính vì “có” mà không có cách nào đột phá. Ngài nói với chúng ta, hãy đem cái ý của riêng mình bỏ đi thì sẽ đột phá không gian duy thứ giống như là Phật vậy. Bạn buông bỏ được càng nhiều thì bạn đột phá được tầng thứ càng rộng, bạn hiểu rõ đối với vũ trụ nhân sanh sẽ càng nhiều. Chính là sự việc như vậy. Cho nên Phật không có ý riêng, Kinh điển làm gì có ý riêng? Nếu các vị nhìn thấy ý riêng trên Kinh Phật, đó không phải là ý riêng của Phật, mà là ý riêng của chính bạn, Phật làm gì có ý riêng? Phật mà có ý kiến thì biến thành phàm phu rồi. Phàm - Thánh khác biệt là ở chỗ này. Tâm Phật thanh tịnh, một trần không nhiễm.

Thời đại Đường triều, Đại Sư Lục Tổ Huệ Năng trên “Đàn Kinh” đã có nói: “*Vốn dĩ không một vật, làm gì dính bụi do*”. Chân tâm của chính mình là thanh tịnh, là bình đẳng, là chân thật bất hư. Phật Bồ Tát cùng đại chúng chúng ta không có một chút khác biệt nào, chỉ là dụng tâm không giống nhau. Các Ngài dùng chân tâm, chúng ta dùng vọng tâm. Chúng ta xử sự đối người tiếp vật là giả tình giả nghĩa, không phải là thật. Phật Bồ Tát là thật, thật sự vĩnh hằng bất biến, chân thành vĩnh hằng bất biến, thanh tịnh vĩnh viễn không nhiễm. Cái gì là nhiễm? Thát tình ngũ dục là nhiễm. Chúng ta mắt thấy sắc tai nghe tiếng, lục căn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài thuận theo ý của mình liền sanh tham ái, tham ái là ô nhiễm; không thuận theo ý của mình liền chán ghét, chán ghét cũng là ô nhiễm. Người Trung Quốc nói thát tình ngũ dục, hỷ - nộ - ai - lạc - ái - ô - dục, đây là ô nhiễm. Chúng ta hiện tại ở trong xã hội này khởi tâm động niệm đều là ô nhiễm, làm cho bản năng của chúng ta, trí tuệ vốn có, năng lực vốn có, hảo tướng vốn có, hết thảy đều chướng ngại hết.

Pháp Tạng vì sao có thể thành tựu? Pháp Tạng thông minh, lão sư vừa dạy thì Ngài liền hiểu, Ngài liền thật sự buông bỏ, buông bỏ chấp trước, đột phá không gian duy thứ của lục đạo luân hồi. Chỉ cần tất cả đều không chấp trước, thể pháp Phật pháp hết thảy không chấp trước, bạn sẽ tận mắt thấy được tình hình của lục đạo luân hồi, chướng ngại không còn nữa. Bạn lại có thể đem phân biệt buông bỏ, năng lượng này của bạn sẽ rộng lớn, pháp giới Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật, hết thảy bạn đều nhìn thấy được, đã đột phá được chướng ngại ở trong thập pháp giới. Sau cùng lại đem vọng tưởng buông xuống, bạn liền siêu vượt thập pháp giới, liền chứng được nhất chân pháp giới, vô lượng vô biên chư Phật Sát Độ đều là không gian sinh hoạt của chính bạn, bạn liền được đại tự tại. Phật pháp từ đầu đến cuối không có gì khác, chúng ta từ khi còn sơ học cho đến thành Phật chính là “*nhìn thấu buông xả*”. Đây là ngày trước Chương Gia Đại Sư đã dạy cho tôi. Nhìn thấu giúp cho buông xả, buông xả giúp cho nhìn thấu, chính là hai thứ này kết hợp bổ trợ cho nhau, đạt đến quả vị cứu cánh. Chúng ta ngày nay nhìn thấy tất cả tình hình của thế gian này, nếu như trong tâm vẫn còn thấy bất bình thì không được, trong tâm mà vẫn còn có tham ái cũng không được, đây là vọng tâm. Ở trong chân tâm không có tự tư tự lợi, không có thị phi nhân ngã, không có tham sân si mạn, càng không có danh văn lợi dưỡng, đó là chân tâm. Công phu của chúng ta phải làm từ chỗ này. Đây chính là chúng ta trong phần Kinh văn phía trước, xem thấy Pháp Tạng Tỳ Kheo cho chúng ta sự khái thị, tại vì sao Ngài có thể buông xả, tại vì sao chúng ta không thể buông xả. Ngài buông xả thì liền thành tựu. Chúng ta không chịu buông xả, nên chúng ta không thể thành tựu.

Trên Kinh văn dạy bảo chúng ta cương lĩnh của sự tu hành, đây là tổng cương lĩnh của Tịnh Tông: “*Phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật*”. Câu nói này rất đơn giản, nhưng hàm ý ở trong câu nói này thì quá sâu quá rộng, nếu như chúng ta nhìn chữ đoán nghĩa, vậy thì đã cực kỳ sai lầm. Chúng ta đến khi nào thì mới đem bộ sách này đọc thông được, đọc hiểu được, chân thật đạt được những công đức lợi ích mà trong quyển sách này đã nói?

Thế nào là “*Tâm Bồ Đề*”? Thế nào là “*phát Bồ Đề tâm*”? “*Tâm Bồ Đề*” là chân tâm. Chân tâm còn phải phát hay không? Phải phát. Tại vì sao phải phát? Bởi vì chân tâm đã bị phiền não tập khí của chúng ta che đậy. Chân tâm giống như mặt trời, mặt trời không cần phải phát ánh sáng, nhưng mà hiện tại thì trời âm u, cả bầu trời đều là mây đen, đã gây chướng ngại cho tất cả ánh sáng của mặt trời, vậy nên mới phải phát. Mây đen là một loại hiện tượng hiển hiện ở trên mặt đất của chúng ta, quyết định không phải là mặt trời, không liên quan tới mặt trời. Việc này hiện tại chúng ta rất dễ hiểu, tại vì sao? Hiện nay chúng ta ngồi máy bay, bay lên phía trên tầng mây, bên trên mặt trời rất sáng, chúng ta vượt qua tầng mây thì nhìn thấy được mặt trời. Do đây mà thấy, chân tâm của chúng ta cũng giống như là mặt trời, không có phiền não, không có vọng tưởng phân biệt chấp trước. Vọng tưởng phân biệt chấp trước là từ trong vọng tâm mà sanh ra. Đạo lý này chúng ta phải thấu đáo. “*Phát tâm Bồ Đề*” chính là phải phát khởi chân tâm. Cách để phát chân tâm như thế nào? Phật ở chỗ này đã dạy chúng ta rất nhiều, rất nhiều phương pháp. Trong rất nhiều phương pháp, quan trọng nhất là “*đoạn ác tu thiện*”, phải từ chỗ này mà làm. Thế nào là ác, thế nào là thiện? Phật đã nói cho chúng ta một tiêu chuẩn đơn giản nhất: Mười điều, phân thành ba loại thân khẩu ý. Thân thì không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, đây là ba thiện của thân. Tại vì sao? “*Sát*”, cái ý niệm này là tâm sân khuê. “*Trộm cắp*”, trong cái ý niệm này tâm tham. Ở trong dâm dục là tâm ngu si. Tham sân si đang quấy phá, cái tâm này không đoạn dứt thì nó sanh ra chướng ngại, chướng ngại chân tâm của bạn, chướng ngại bốn tánh của bạn, chướng ngại trí tuệ của bạn, chướng ngại đức năng của bạn, chướng ngại tướng hảo của bạn. Cho nên Phật dạy chúng ta phải đem ba điều này đoạn trừ.

“*Không sát sanh*”, không những là không thể được giết hại một chúng sanh nào, mà bất kỳ một chúng sanh nào vì ta mà sanh phiền não, ta đều có lỗi lầm. Khiến một chúng sanh nào không được như ý, khiến một chúng sanh nào không có cảm giác an toàn, thì ý niệm sân hận của chúng ta vẫn chưa đoạn. Phải đoạn sạch sẽ mới được. Ở chỗ này thì công phu tăng bậc có rất nhiều.

“*Không trộm cắp*”, nhất định phải làm được, nhất định không có mảy may cái ý niệm chiếm lấy tiện nghi của người khác. Vì sao vậy? Có một chút ý niệm chiếm tiện nghi của người khác, tâm trộm của bạn chưa đoạn, tuy rằng không có hành vi trộm cắp, nhưng mà ý niệm của bạn chưa đoạn. Phải từ ở chỗ này mà hạ công phu, khôi phục tự do của chúng ta, khôi phục tự tại của chúng ta. Bạn phải hiểu được, bạn chỉ cần có phiền não, chỉ cần phiền não tập khí không đoạn thì cuộc đời của bạn không tự do, thì bạn không tự tại. Tại sao vậy? Sanh không biết từ đâu mà đến, tử không biết sẽ đi về đâu, thì bạn tự do tự tại ở đâu chứ? Con người quyết định phải trí tuệ giống như Phật Bồ Tát vậy, biết được quá khứ, biết được vị lai, biết thế giới này, biết thế giới khác, biết được ta từ đâu đến, tương lai ta sẽ đi về đâu, được đại tự tại. Cái năng lực này là bản năng của chúng ta, không hiếm lạ một chút nào, chỉ là bản năng của chúng ta bị

phiền não tập khí nghiệp chướng của chúng ta chướng ngại mắt. Nếu chúng ta đem những nghiệp chướng tập khí này đào thải đi, xả bỏ đi thì năng lực của chúng ta sẽ hồi phục. Bạn có thể buông bỏ một phần thì bạn khôi phục một phần, buông bỏ hai phần thì bạn khôi phục hai phần. Buông bỏ một hai phần, lòng tin của bạn liền đầy đủ. Quả nhiên như vậy, tốt cho bản thân, thật sự hữu dụng.

Giáo huấn của nhà Phật, tôn chỉ của Ngài là “*phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui*”. Ta thật sự đã lìa khổ, thật sự được vui, càng học càng có lòng tin. Vì sao vậy? Khổ ngày một giảm đi, mỗi năm mỗi giảm, vui ngày một nhiều hơn, mỗi năm một tăng lên. Phiền não giảm, trí tuệ tăng trưởng, ở chỗ này mới là cái vui chân thật. Cái vui này tuyệt đối không phải là cái vui của sự hưởng thụ ngũ dục lục trần. Cái vui của sự hưởng thụ tài sắc danh thực thụ ngũ dục lục trần là cái vui gì? Tôi có cái tỉ dụ, đó là hút thuốc phiện, chơi ma túy, là cái vui như vậy, cho bạn một chút sự kích thích, là giả, không phải là thật. Niềm vui của đoạn ác tu thiện phá mê khai ngộ là vĩnh hằng, nó không bị cảnh giới bên ngoài khuấy nhiễu, từ bên trong tâm mà sanh ra sự vui sướng, giống như là một dòng suối cuộn cuộn không ngừng chảy vậy, thật sự tự tại khoái lạc. Trong những lúc giảng, tôi cũng thường thường nói với các đồng tu: “*Người thật sự vui thì không già*”. Tại vì sao không già? Họ ngày ngày hoan hỷ thì sao có thể già? Ngạn ngữ nói rất hay: “*Lo buồn khiến người mau già*”. Con người thường hay âu lo thì rất nhanh già, ngày ngày hoan hỷ thì không dễ gì già, ngày ngày hoan hỷ không dễ gì sanh bệnh. Học Phật quả thật có thể làm được đến không già, không bệnh, cuối cùng nói với bạn là không chết. Bạn nói xem, vui biết bao, tự tại biết bao. Học vấn thế gian làm không được. Trong các tôn giáo thì một số tôn giáo làm được, nhưng mà không có viên mãn như là trong Phật pháp, không được cứu cánh như vậy.

Mấy tuần trước, có vài đồng tu đến từ Trung Quốc, đem đến cho tôi xem tấm hình của Pháp sư Quả Lâm, là một vị lão pháp sư ở Trường An. Tôi xem xong vô cùng hoan hỷ. Vị pháp sư này 141 tuổi, không già, lưng không bị còng, lưng vẫn còn thẳng, cốt cách thần tiên, tôi nhìn thấy rất hoan hỷ. Tôi nghe nói vị lão pháp sư này, mấy năm trước đã từng đến Đài Loan để thăm tôi, lúc đó tôi đang ở nước Mỹ nên không gặp được. Ông còn muốn đi đến Singapore. Tại Singapore, các vị dù chưa gặp mặt nhưng cũng đều biết cư sĩ Hứa Triết - “*người thanh niên*” 102 tuổi. Bà vì sao mà không già? Tại vì sao cả đời không bị bệnh? Bà Hứa Triết cả đời chưa từng bị bệnh, 102 tuổi mà chưa hề bị bệnh, tâm địa thanh tịnh, chân thành, từ bi, cuộc sống đơn giản. Bà một ngày ăn có một bữa, ăn một ít rau xanh, có những lúc chỉ cần ăn một quả táo thì đủ. Tại vì sao người bình thường chúng ta thì không đủ, hầu hết mọi người ngoài ba bữa ra còn ăn bữa nhẹ nữa, đạo lý gì vậy? Rất đơn giản, cơ thể là một cái máy, cái máy muốn vận hành nhất định phải nạp năng lượng vào, thức ăn là năng lượng để nạp vào. Bộ máy của người bình thường chúng ta là máy hao năng lượng, bạn không nạp một lượng lớn vào thì sẽ sanh bệnh, thì nó sẽ không thể hoạt động, phải nạp một lượng lớn cho nó. Người tu hành tâm địa thanh tịnh, năng lượng vận dụng của họ ít, cho nên năng lượng nạp vào đương nhiên cũng ít. Đại khái năng lượng mà cơ thể chúng ta tiêu hao có đến 95% là tiêu hao vì vọng tưởng. Bởi vì người tu hành vọng niệm ít, lao tâm lao lực tiêu hao năng lượng cũng không nhiều.

Năm xưa, khi tôi mới bắt đầu học Phật cùng lão cư sĩ Lý Bình Nam, Lý lão cư sĩ Ngài cũng chỉ ăn một bữa mỗi ngày. Khi mà tôi còn theo Ngài, tuổi tác lúc đó của Ngài



cũng gần giống như tôi bây giờ, hơn 70 tuổi rồi. Lượng công việc của Ngài tương đương với lượng công việc của năm người bình thường trở lên. Muốn gặp được Ngài nhất định phải đặt hẹn trước thời gian một tuần lễ, bất ngờ mà đi gặp Ngài thì nhất định là không có thời gian để gặp mặt bạn. Ngài ăn rất là ít. Tôi ở chỗ này đã rút ra được một kết luận, tiêu hao của thể chất như lao tâm lao lực đều rất ít, vọng niệm tiêu hao mới nhiều.

Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa còn tại thế, các học trò ở trong tăng đoàn của Ngài thường thường đi theo Ngài có đến 1250 vị, những người ấy đều là mỗi ngày ăn một bữa, vọng tưởng ít mà. Trên Kinh điển nói với chúng ta, A La Hán một tuần lễ mới ăn một bữa, Bích Chi Phật nửa tháng mới ăn một bữa. Chúng ta hiểu được đạo lý này, tâm càng thanh tịnh tiêu hao năng lượng càng ít, thể lực so với lúc bình thường quyết định cũng không khác. Đây là cuộc sống thường ngày. Ăn uống ngủ nghỉ đều đơn giản, không cầu người, sinh sống tại thế gian này bản thân không có gánh nặng. Bạn nói xem, việc này tự tại biết bao, vui sướng biết bao nhiêu. Đây là được đại tự tại, đây mới là niềm vui chân thật. Người thế gian ngày ngày truy cầu sự hưởng thụ của ngũ dục lục trần, trong cảm nhận của tôi thì họ là ngày ngày đang hút thuốc phiện, ngày ngày đang chơi ma túy, đó không phải là vui, đó là khổ, lấy khổ làm vui. Đây chính là ở trong Phật pháp nói là điên đảo, rối loạn.

Cho nên, “phát tâm Bồ Đề” là vô cùng quan trọng. Phải phát chân tâm. Cuộc sống của chúng ta tại thế gian này, dùng chân tâm để xử sự đối người tiếp vật, nhất định không dùng tâm giả tạo. Vậy người khác lừa gạt ta, hãm hại ta thì sao? Cứ tùy theo họ, không nên để ở trong lòng. Nếu như sợ người khác hãm hại chúng ta mà chúng ta dùng vọng tâm để đối phó họ, thì chúng ta đã sai, chúng ta vẫn phải tiếp tục luân hồi. Cho nên, người xưa thường nói: “*Thiệt thòi là phước*”, lời này không sai một chút nào. Chúng ta trước mắt là đang thiệt thòi, phước về sau sẽ vô hạn, phước về sau là đắc đạo. Chúng ta rốt cuộc là muốn cái nào? Không cần nói gì khác, lấy một cái ví dụ đơn giản nhất ở ngay trước mắt, trước mắt chúng ta chỉ cần chịu thiệt thòi, bằng lòng chịu bị lừa, thọ mạng của chúng ta có thể sống đến 100 tuổi, và lại tuổi tác tuy cao nhưng không già, đây mới là tốt. Tuổi lớn rồi còn già nữa thì không tốt, phải không già thì mới tốt. Chúng ta muốn trường thọ, chúng ta không muốn già, chúng ta không muốn bệnh, người chịu nhận thiệt thòi mới có thể được cái quả báo này, người mà không chịu bị thiệt thòi không được cái quả báo này, “thiệt thòi là phước” mà. Tôi có sự thể hội rất sâu sắc đối với những thành ngữ của người xưa, gừng càng già càng cay, càng già thân thể càng tốt càng cường tráng, càng già càng có trí tuệ, càng già càng có kinh nghiệm, không có hồ đồ.

Phật dạy cho chúng ta làm như thế nào, chúng ta phải làm thật. Khẩu nhất định không vọng ngữ. Người khác lừa gạt ta, ta không lừa họ. Tại sao vậy? Họ tạo là lục đạo luân hồi, họ đi là con đường phàm phu, ta đi là Bồ Tát đạo. Bồ Tát thì quyết định không có đạo lý lừa gạt người khác. Phàm phu có thể lừa gạt người. Tại vì sao? Về tình về lý thì có thể tha thứ được, vì họ là phàm phu. Còn ta ngày nay muốn học Bồ Tát, ta vẫn còn cái hành vi của phàm phu, vậy ta là Bồ Tát giả, không phải Bồ Tát thật.

Nhất định không có vọng ngữ, nhất định không có ác khẩu (ác khẩu là lời thô tục, mắng chửi người khác), nhất định không có lưỡng thiệt, khiêu khích thị phi, nhất định

không có ý ngữ (ý ngữ là lời ngon tiếng ngọt để lừa gạt người). Chúng ta phải thật làm thì mới được. Trong tâm thì nhất định không có tự tư tự lợi, nhất định không có danh văn lợi dưỡng, nhất định không có tham sân si mạn, phải đem nó đoạn cho sạch hết, thành tựu chính mình là đại tự tại, đại hoan hỷ.

A Di Đà Phật...

## **Tập 243**

Ở trên Kinh Phật đã nói với chúng ta “liạ khổ được vui”, tôi thật sự đã đạt được, sau đó sự hứng thú của chúng ta đối với việc tu học liền tự nhiên sẽ có sâu cạn, chúng ta hoan hỷ thì thích học. Pháp môn này, học vấn này, trong thế xuất thế gian không có cách nào có thể so sánh được. Trí huệ khai rồi mới có thể giải quyết vấn đề, bất kỳ chứng bệnh khó trị nào của thế gian đem đến trước mặt bạn thì giải quyết được ngay. Tại sao người khác giải quyết không được? Họ chưa đoạn phiền não, tập khí vẫn còn, trí tuệ không phát ra được. Chỉ trí tuệ mới có thể giải quyết vấn đề, trí tuệ mới có thể trải qua được đời sống nhân sanh bậc nhất. Cuộc sống vào hàng bậc nhất này, tuyệt đối không phải như là mọi người đã tưởng tượng. Cuộc sống vào hàng bậc nhất thì giống như cư sĩ Hứa Triết ngày ăn một bữa, mỗi ngày chỉ ăn một ít rau xanh, các thứ muối, dầu, đường, bà đều không ăn, đó là một cuộc sống bậc nhất, cuộc sống khỏe mạnh nhất, cuộc sống vui sướng nhất. Tất cả mọi thứ ở thế gian này, không có chút mê hoặc nào ảnh hưởng đối với bà. Trong Phật pháp gọi là “giải thoát”, đây mới thật sự là giải thoát, thật sự là được tự tại. “Bồ Đề tâm” được xây dựng từ chỗ này.

Bồ Đề là âm dịch tiếng Phạn ngày xưa, ý nghĩa là giác ngộ, chân thật giác ngộ. Lúc trước chúng ta thật sự là đã sai, bây giờ phải đem nó cải chính trở lại, lúc mới bắt đầu cải chính thì có khó khăn nhất định, sự khó khăn này cần thiết phải có dũng khí, phải có quyết tâm có nghị lực để đột phá nó, về sau con đường này càng ngày càng thuận lợi, càng ngày càng dễ dàng, mới đầu thì khó. Các vị đọc “Liễu Phạm Tứ Huấn”, Liễu Phạm tiên sinh đoạn ác tu thiện, phát nguyện làm ba ngàn việc thiện, mười năm mới hoàn thành, bắt đầu thì khó, càng về sau càng dễ dàng. Tôi khi bắt đầu quá trình tu học của chính mình cũng khó khăn. Lão sư dạy tôi “nhìn thấu buông bỏ”. Tôi hiểu. Bước đầu làm cho được nhìn thấu buông bỏ, làm cho được mức thấp nhất mà lão sư yêu cầu, tôi mất sáu năm. Không có sáu năm nhẫn nại, không có cái nghị lực này thì bạn không thể thành tựu, thì bạn sẽ bị đào thải. Ở trên giảng đài giảng Kinh thuyết pháp, tôi từng nói qua với các đồng tu, tôi đã giữ quy củ của thầy trong mười năm. Bạn phải có sự nhẫn nại này thì bạn mới có thể xây dựng được cái nền tảng chắc chắn, không thể lay chuyển. Không có cái nền tảng kiên định như vậy thì phát triển sẽ khó. Nền móng càng sâu thì sức phát triển càng lớn.

Trước đây, ngay trong thời cận đại, người đáng để làm tấm gương cho chúng ta nhất là Ấn Quang Đại Sư. Ấn Quang Đại Sư đến năm 70 tuổi mới bước ra ngoài, Ngài đã tích lũy vô cùng sâu dày. Trước năm 70 tuổi thì im hơi lặng tiếng, tự mình khổ tu, sau này mới được người ta biết đến. Ngài trên thực tế hoằng pháp lợi sanh chỉ có mười năm, 80 tuổi thì viên tịch, nhưng mà Ngài trong mười năm hoằng pháp này, còn hơn cả 50

năm hoằng pháp của những pháp sư khác. Việc này ảnh hưởng biết bao nhiêu. Tại vì sao có sự ảnh hưởng lớn đến như vậy? Nhờ tích lũy sâu dày. Vì vậy, càng là người có thành tựu lớn, nền móng của họ càng sâu, căn bản của họ càng dày. Đây là đạo lý nhất định. Cho nên các đồng tu vạn nhất không nên rơi vào trong danh văn lợi dưỡng, vậy là xong rồi, còn trẻ mà nổi tiếng thì không phải việc tốt. Rất nhiều ngạn ngữ của người xưa Trung Quốc có cái học vấn rất sâu, có đạo lý rất sâu. Ngạn ngữ thường nói: “*Người sợ nổi tiếng, heo sợ mập*”. Bạn cho rằng nổi tiếng có phải việc tốt không? Cây càng to càng chịu gió, oan gia trái chủ kéo nhau đến, tập trung bên cạnh bạn để đổ ký chương ngại, gây phiền phức cho bạn, nếu bạn không có đức thật sự lớn thì bạn chống đỡ không nổi chương nạn này, luôn luôn bị chống đối phá hoại. Xưa nay trong và ngoài nước, những ví dụ này thì rất nhiều. Cho nên, muốn chân thật thành tựu trong Phật pháp, thành tựu trong hoằng pháp lợi sanh, việc đầu tiên là phải đoạn dứt danh văn lợi dưỡng, một chút cũng không chiếm lấy. Có thể duy trì được cả một đời, vậy thì thành tựu của bạn là cứu cánh viên mãn.

Thế Tôn trên “*Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo*” đã dạy chúng ta: “*Ngày đêm thường niệm thiện pháp*”, ngày đêm nghĩa là không gián đoạn, thường niệm là tâm thiện; “*tư duy thiện pháp*”, tư duy nghĩa là tư tưởng thiện; “*quán sát thiện pháp*” là hành vi thiện, như vậy mới có thể làm đến thuần thiện. Là vọng tưởng phân biệt chấp trước mới làm đến thuần tịnh. Thuần tịnh thuần thiện chính là phát Bồ Đề tâm, sau đó “*nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật*”.

A Di Đà Phật là danh hiệu của chân tâm bản tánh chúng ta, không phải của người khác. Bốn chữ A Di Đà Phật là tiếng Phạn, nếu như dịch thành ý nghĩa của Trung Quốc, “A” dịch là Vô, “Di Đà” dịch là Lượng, “Phật” dịch là Giác, dịch là Trí. Từ trên ý nghĩa mà dịch, là vô lượng trí tuệ, vô lượng giác ngộ. Vô lượng trí tuệ, vô lượng giác ngộ là vốn sẵn có đầy đủ trong chân tâm tự tánh của chúng ta, không phải là từ bên ngoài vào. Chúng ta sẽ hỏi, trí tuệ vô lượng của ta, đức năng vô lượng thì nó như thế nào? Chính là trên bộ Kinh này đã nói, trên Kinh đã nói ra cốt lõi của vấn đề, chỉ đưa ra vài cái đề ví dụ mà thôi, không phải giảng kỹ, giảng kỹ sẽ giảng không hết.

Vì vậy “*nhất hướng chuyên niệm*”, “*nhất hướng*” là một cái phương hướng, chính là chúng ta thường nói “*nhất môn thâm nhập*”; “*chuyên niệm*” chính là “*trường kỳ huân tu*”. Cho nên bộ Kinh này là gì? Bộ Kinh này là chân tâm của chúng ta, là trong bản tánh của chúng ta vốn là đầy đủ đạo lý, phương pháp, cảnh giới, không phải là từ ngoài vào. Cho nên, Thích Ca Mâu Ni Phật nói Ngài không hề nói pháp một câu nào, đạo lý ở chỗ này.

Chúng ta hôm nay, ở tại đây có đồng tu xuất gia..., thế nào là xuất gia? Thực tại mà nói, xuất gia chính là chọn ngành nghề này của Thích Ca Mâu Ni Phật. Ngành nghề này là ngành nghề gì? Dùng lời nói hiện đại mà nói, là ngành nghề giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Hiện tại trong xã hội có rất nhiều, rất nhiều người đã nhìn sai đối với ngành nghề này của chúng ta, cho rằng chúng ta là tôn giáo. Sự thật thì thế nào? Sự thật thì đã biến thành tôn giáo, Phật giáo đã biến chất, vốn là giáo dục, nhưng hiện tại biến thành tôn giáo, Thích Ca Mâu Ni Phật nhìn thấy cũng sẽ rơi nước mắt. Cho nên, chúng ta phát tâm làm học trò của Phật, chúng ta có trách nhiệm, có nghĩa vụ làm một công việc chính danh. Khổng Lão Phu Tử nói: “*Danh bất chính tất ngôn bất thuận*”.

Chúng ta phải nói rõ với thế giới xã hội đại chúng, Phật giáo là nền giáo dục của Thích Ca Mâu Ni Phật, là giáo học của Thích Ca Mâu Ni Phật. Nội dung việc dạy học của Ngài là gì? Là nói rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh, tuyệt chẳng thêm một chút nào cái ý của mình vào trong đó. Bạn hiểu được chân tướng vũ trụ nhân sanh thì sinh hoạt của bạn mới hồi phục lại bình thường.

Sống ở thế gian phải vui vẻ, phải tự tại. Con người ở thế gian này sống vất vả như vậy thì đã sai rồi, phải sống cho được vui vẻ. Vì vậy người thổ dân ở Úc Châu nói rằng: **“Mục đích của cuộc sống là vui vẻ. Ý nghĩa của cuộc sống là chung sống hòa thuận với tất cả chúng sanh”**. Tôi rất thích hai câu nói này của họ. Sau khi hiểu được chân tướng vũ trụ nhân sanh, cuộc sống của bạn liền vui vẻ, bạn biết được giữa người và người với nhau là quan hệ gì, người và vạn vật tự nhiên là quan hệ gì, người và thiên địa quỷ thần là quan hệ gì. Thiên địa quỷ thần thì mọi người chúng ta thường hay nói, cũng chính là khoa học gia hiện tại đã nói, con người và sinh vật không cùng không gian duy thứ có quan hệ gì. Chúng ta đều đã rõ ràng, đều đã minh bạch rồi thì xử sự đối người, tiếp vật mới hồi phục lại bình thường. Bình thường chính là cuộc sống của Phật Bồ Tát. Đối đãi tất cả chúng sanh quyết định là chân thành - thanh tịnh - bình đẳng - chánh giác - từ bi, trong cuộc sống thường ngày quyết định là nhìn thấu, buông bỏ. Nhìn thấu là hiểu rõ, không có điều gì không hiểu rõ. Buông bỏ là buông bỏ tự tư tự lợi, quyết định không có tự tư tự lợi, quyết định không có tham sân si mạn, quyết định không có thị phi nhân ngã, tất cả những gì làm ra quyết định là lợi ích chúng sanh, lợi ích xã hội, chân thật làm được quên mình vì người, trải qua một cuộc sống bình thường. Trong một đời đừng nói là thân khẩu không tạo ác nghiệp, mà đến một ác niệm cũng không được khởi, bạn nói xem, con người này vui sướng tự tại biết bao nhiêu. Đại tự tại là từ chỗ này mà có được. Chỗ này chính là vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, vô lượng giác ngộ, đây gọi là “A Di Đà Phật”. Cho nên, người xưa gọi tên của bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này là “Kinh Đại A Di Đà”, còn có một quyển tiêu bản là “Kinh A Di Đà”, tiêu “Kinh A Di Đà”. Chư Đại đức thời Tùy Đường vô cùng có trí tuệ, họ đã đem cả “Kinh Hoa Nghiêm” vào trong, gọi “Kinh Hoa Nghiêm” là “Kinh Đại A Di Đà”, gọi “Kinh Vô Lượng Thọ” là trung bản “Kinh A Di Đà”, cho nên “Kinh A Di Đà” có ba bản là đại - trung - tiểu. Đại bản thì nói tỉ mỉ, có thể nói, đối với toàn cả xã hội chúng ta, mọi mặt trong cuộc sống của chúng ta đều đã nói đến, có những lý luận vô cùng xuất sắc, có những phương pháp vô cùng tỉ mỉ, khiến chúng ta hồi phục lại thiên chân, hồi phục lại tự nhiên, người hiện tại thì gọi là trở về nguyên trạng. Hồi quy tự nhiên được đại tự tại. Giống như những giáo huấn chân thật này, đặc biệt là chú trọng phẩm thứ 24 phần “tam bồi vãng sanh”, phẩm 25 phần “vãng sanh chánh nhân”, hai phần này chân thật giáo huấn, chúng ta cần phải nên tôn trọng, phải nên phát lòng tin thanh tịnh, chăm chỉ nỗ lực mà học tập. Ngay trong quá trình học tập, nguyện nhất định phải trước tiên. Nếu bạn mà không có chí nguyện thì công phu tu học của bạn sẽ không đắc lực. Cho nên, không chỉ là Tịnh Độ, mà ở trên tất cả Kinh luận, Phật đã dạy bảo chúng ta phát tứ hoằng thệ nguyện.

Thứ nhất là **“chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”**. Câu nói này nói như thế nào? Chúng sanh, đặc biệt là vô lượng vô biên chúng sanh khổ nạn, chúng ta phải phát nguyện, phải phát tâm giúp đỡ họ, giúp đỡ họ “liạ khỏi khổ nạn”, tận tâm tận lực mà làm, đó chính là sự viên mãn. Quan trọng nhất trong việc giúp đỡ cho hết thảy chúng sanh, nhất định phải biết được đó là giáo dục. Cách nói này của Phật cùng với cách nói của

cổ Thánh tiên Hiền không bàn mà lại trùng hợp. Sách sử xưa Trung Quốc, trong những quyển như “Lễ Ký”, “Học Ký”, có thể nói là triết học giáo dục của người Trung Quốc, trong đó có hai câu nói rất là quan trọng: “*Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên*”. Đây là thời xưa, lúc nói với bậc vua chúa, bạn thành lập một chính quyền, thành lập một quốc gia, điều gì là quan trọng nhất? Giáo dục là quan trọng nhất. Nếu như lơ là đối với vấn đề này, quốc gia của bạn nhất định sẽ động loạn, quốc gia của bạn nhất định sẽ không được lâu dài. Việc này là khẳng định. Từ thời xưa đã xem trọng giáo dục. Hầu hết dân gian, Thánh nhân nói rất hay: “*Dạy con từ thuở còn thơ*”, dạy con cái của bạn phải dạy từ lúc còn nhỏ; “*dạy vợ từ thuở ban sơ mới về*”, bạn lấy vợ thì nên chỉ dạy họ từ cái ngày bước về nhà mình. Vì sao vậy? “*Thói quen hình thành từ bé, quen rồi trở thành việc tự nhiên*”. Nhà nho Trung Quốc dạy học bắt đầu từ thai giáo, người mẹ vừa có thai thì biết rằng chính mình khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều sẽ ảnh hưởng đến thai nhi, phàm là có ảnh hưởng không tốt thì đều bị loại trừ hết, người đó mới có thể làm tròn trách nhiệm người mẹ, yêu thương con cái. Người hiện nay không hiểu, cho nên trong xã hội ngày nay, những sự việc loạn luân thì quá nhiều, quá nhiều. Gần đây nhất các vị chắc đều có biết, Nepal đã xảy ra một sự việc như vậy, việc này trong Phật pháp gọi là tội ngũ nghịch, giết cha giết mẹ, đến cả anh chị em cũng đều giết hết, rồi chính mình cũng chết. Tại vì sao lại xảy ra sự việc như vậy? Đã mất sự giáo dục. Giáo dục của nhà Nho và nhà Phật, trung tâm tư tưởng của họ là hiếu đạo. Người người có thể tận hiếu, một nhà hòa thuận, gia hòa vạn sự hưng. Nhà nhà hòa thuận, xã hội an định, quốc thái dân an. Giáo dục là căn bản lớn nhất. Tôi thường nói bốn loại giáo dục, chỉ cần làm cho tốt bốn loại giáo dục này thì thiên hạ thái bình. Thứ nhất là giáo dục gia đình, thứ hai là giáo dục nhà trường, thứ ba là giáo dục xã hội, thứ tư thì người hiện nay gọi là giáo dục tôn giáo. Hiện tại ở nước ngoài gọi giáo dục tôn giáo là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Bốn loại giáo dục này làm được tốt rồi thì xã hội an định, thiên hạ thái bình, nhân dân hạnh phúc.

Vì thế, xã hội ngày nay động loạn, cả thế giới lòng người bất an, rớt cuộc thì việc này phát sinh từ đâu? Trong những lúc giảng chúng tôi thường hay nói, đây không phải vấn đề của chính trị, chính trị không thể giải quyết, cũng không phải vấn đề ở quân sự, quân sự không thể giải quyết, kinh tế khoa học kỹ thuật cũng không thể giải quyết. Vậy vấn đề rớt cuộc phát sinh ra từ chỗ nào? Từ chỗ giáo dục.

Các vị phải biết được, ngày nay giáo dục gia đình không còn nữa, giáo dục nhà trường cũng không còn. Hiện nay ở nhà trường dạy những gì? Dạy đều là khoa học kỹ thuật, là huấn luyện một loại kỹ thuật, không phải giáo dục. Giáo dục là dạy bạn làm người như thế nào, dạy bảo bạn quan hệ giữa người với người, quan hệ của cha con, quan hệ của vợ chồng, quan hệ của anh em, quan hệ vua tôi, quan hệ bạn bè, là đem những việc này nói rõ ràng, nói minh bạch với bạn. Bạn đều hiểu được thì bạn sẽ biết làm người. Hiện nay trong nhà trường đã không còn sự giáo dục này nữa.

Tôi còn nhớ, khi tôi mới xuất gia tại chùa Viên Sơn Lâm Tế Đài Bắc chưa được bao lâu, những tiểu hòa thượng chúng tôi mỗi ngày phải làm một số công việc cho thường trụ. Công việc của tôi là quét dọn sân chùa, quét dọn sân ở cổng chính. Chúng tôi có ba người luân phiên thay nhau quét cái sân đó, cái sân rất lớn. Một ngày nọ, tôi nhìn thấy có vài học sinh, khoảng ba bốn học sinh từ núi của chúng tôi đi vào trong vườn thú. Vườn thú có thể đi được từ ở trên đó, không phải đi qua cổng chính, nên không

cần phải mua vé. Tôi nhìn thấy những người này có thái độ như vậy, tôi đã thở dài một tiếng: “*Ôi, thật đáng thương, người trẻ tuổi đáng tiếc lại không nhận được sự giáo dục*”. Những lời nói này đã bị họ nghe thấy. Họ quay trở lại chỗ của tôi, đến đối chất với tôi. Họ nói: “*Chúng tôi là sinh viên năm thứ tư Viện luật học Trường đại học Đài Loan, sao ông có thể lại nói chúng tôi chưa nhận qua sự giáo dục?*”. Tôi nghe xong thì rất hứng thú. Tôi nói: “*Thật hiếm thấy. Các cậu là sinh viên luật học năm thứ tư đại học Đài Loan, vậy tôi xin thỉnh giáo các cậu, các cậu cho tôi biết thế nào gọi là giáo? Thế nào gọi là dục? Thế nào gọi là giáo dục? Các cậu hãy nói tôi nghe xem*”. Tôi đưa ra ba vấn đề, họ không nói ra được, quay đầu hỏi ngược lại tôi. Sau đó tôi liền nói với họ: “*Không những các cậu chưa nhận qua sự giáo dục cao đẳng, ngay cả giáo dục tiểu học, các cậu cũng chưa nhận qua*”. Họ liền trừng to đôi mắt và nói: “*Sao lại chưa chứ?*”. Tôi nói: “*Các cậu có biết cách ăn cơm không? Có biết quét nhà không? Tôi dọn bốn món ăn, bốn món ăn đặt ở hướng đó, các cậu có hiểu hay không?*”. Họ thật sự đã ngẩn người ra. “*Tôi cho các cậu bốn món ăn, bốn món này có âm dương ngũ hành, nếu như phương hướng đặt sai thì các cậu chưa học qua, vì vậy các cậu không biết ăn cơm, không biết đi đường. Chúng tôi đang quét rác, vậy đương nhiên các cậu càng không phải nói, các cậu cũng chưa học qua. Những thứ này ở đâu? Là ở trong “Đệ Tử Quy”*”. Khi tôi nói, lúc đó các cậu học sinh cũng rất hay, cũng chấp nhận, còn rất khiêm tốn mà thỉnh giáo. Họ hỏi: “*Vậy bây giờ đại học như chúng tôi thì xem thế nào?*”. Tôi suy nghĩ hồi lâu rồi nói: “*Không thể gọi trường học, nên gọi là “Sở cao đẳng tri thức chuyên tập”, có thể dùng cái tên này. Các cậu học là cao đẳng tri thức, các cậu còn chưa học qua giáo dục tiểu học nữa. Thật sự là như vậy*”. Cho nên hiện tại tuy rằng đang nhận giáo dục cao đẳng, họ vẫn có sự trái nghịch, họ không biết hiếu thuận cha mẹ, họ không biết tôn sư trọng đạo, hành vi của họ đều bị chi phối bởi lợi và hại. Có lợi cho họ thì là bạn, có hại thì là kẻ thù, không có đạo nghĩa, không có nhân luân. Cho nên thực tại nói đến thật đáng tiếc, người ngày nay không bằng loài vật. Loài vật ăn no rồi, chúng sẽ không hại đến những động vật nhỏ khác, con người thì thường có cái tâm hiểm ác, vô cùng đáng sợ.

“Giáo dục xã hội”, các vị nghĩ xem hiện tại truyền hình là cái gì? Nội dung nó dạy là những gì? Điện ảnh dạy là những gì? Tập san báo chí những thứ đó là gì? Mạng Internet nội dung là những gì? Đứa trẻ mới sinh ra đôi mắt vừa mở thì nhìn thấy truyền hình, ấn tượng ban đầu sẽ làm chủ, nó tiếp nhận sự hun đúc của truyền hình, dần dần lớn lên. Học vi tính thì ngày ngày tiếp nhận sự hun đúc của máy vi tính. Cho nên ngày nay có rất nhiều rất nhiều phụ huynh đến nói với tôi: “*Pháp sư à! Con cái không có nghe lời*”. Rất nhiều thầy cô giáo đến nói với tôi là học sinh không nghe giáo huấn. Tôi gật đầu bảo: “*Không sai! Nếu như con cái nghe lời, học sinh nghe giáo huấn, vậy mới là lạ*”. Vì sao mà lạ? Chúng không phải là người phạm, chúng nhất định là Phật Bồ Tát tái lai. Người phạm thì làm gì có đạo lý không bị ô nhiễm bởi hoàn cảnh xã hội. Chúng vì sao không thể nghe lời, không thể chăm sóc dạy dỗ? Vì ngày ngày bị xã hội ô nhiễm, bị truyền hình ô nhiễm. Vì thế nhà Phật thường nói đến ma, trên “Kinh Lăng Nghiêm” nói với chúng ta hiện tại xã hội này là Ma Vương nắm quyền, yêu ma quỷ quái tràn ngập cả xã hội này. Yêu ma quỷ quái là cái gì? Truyền hình, điện ảnh, mạng Internet chính là yêu ma quỷ quái. Hiện tại, tôi thấy người trẻ tuổi mặc áo có in hình đều là yêu ma quỷ quái, nhìn thấy thật đáng sợ. Từ những chỗ này đã phản ánh được những gì? Đã phản ánh được tâm lý của thanh thiếu niên hiện tại, đáng sợ. Đây là giáo dục xã hội.

“Giáo dục tôn giáo” thì bộc lộ sự mê tín. Trong Kinh điển bao nhiêu là thứ tốt như vậy mà không đem ra để nghiên cứu thảo luận, bản thân lại không thể tu học cho tốt, không thể đi khuyên bảo người khác cho tốt. Cho nên ngày nay, bốn loại giáo dục đều không còn nữa, thiên hạ sao có thể không loạn, chúng sanh sao có thể không khổ? Chúng tôi nhìn thấy, trong lòng thương xót, tâm thương xót là có, không phải không có. Chúng tôi dùng toàn tâm toàn lực để giúp đỡ xã hội này, biết rõ không thể làm mà vẫn làm, chỉ cần còn sống một ngày, tôi vẫn còn làm một ngày. Chúng tôi tại Singapore bốn năm này, nhờ có sự giúp đỡ, sự ủng hộ của cư sĩ Lý Mộc Nguyên, mà chúng tôi có thể giảng Kinh mỗi ngày tại Singapore, khiến chúng tôi có thể bồi huấn nhân tài giảng Kinh hoằng pháp tại Singapore. Bốn năm trở lại đây đã có được thành quả, các đồng học trong lớp bồi huấn của chúng tôi, đã giảng Kinh hoằng pháp lưu động ở rất nhiều Tịnh Tông Học Hội tại Malaysia, được đánh giá cao. Đây chính là nói, thành tích của chúng tôi đã được xã hội đại chúng công nhận. Gần đây, tôi có liên lạc với Pháp sư Ngô Đạo tại Đài Loan, cũng đã nhận được thư của ông rồi, hy vọng Đài Loan sẽ mời các vị qua bên đó để giảng Kinh. Chúng ta giảng Kinh thời gian không nên quá dài, tuyệt đối không nên vượt quá một tháng, mọi người luân phiên nhau mà giảng. Tiếp đến thì tôi sẽ sắp xếp cho mọi người đi đến Úc, Mỹ, Canada và Nam Mỹ. Hy vọng sau khi được bồi huấn xong, các vị sẽ là những pháp sư quốc tế, phải hoằng dương Phật pháp, hoằng dương Tịnh Tông trên toàn thế giới. Chúng ta đến đâu cũng khuyên người làm thiện, khuyên người hồi đầu, khuyên người giác ngộ. Trong tháng mười tôi đi thăm nước Mỹ và Canada, mục đích là đi dọn đường cho các vị.

Phía trước đã nói qua với các vị, đời người ở thế gian nhất định phải có một mục tiêu thật rõ ràng. Chúng ta đã chọn ngành nghề này chính là giáo dục xã hội, nghĩa vụ dạy học. Chúng ta không mong cầu báo đáp. Là nghĩa vụ dạy học, chúng ta phải tận hết trách nhiệm này, đem giáo huấn của Phật Đà, đem những đạo lý về vũ trụ nhân sanh mà Phật Đà đã dạy bảo chúng ta, chân tướng sự thật của vũ trụ nhân sanh, chúng ta phải đem tuyên dương với cả thế giới, sẽ giúp ích cho thế giới hòa bình, giúp ích cho xã hội an định, giúp ích cho nhân dân hạnh phúc.

Hôm kia, tôi từ Úc Châu trở về. Tại Úc Châu, chúng tôi xây dựng đạo tràng nhỏ. Tôi ở tại nơi này làm một báo cáo đơn giản với quý vị, chính phủ Úc Châu đã chính thức phê chuẩn “Tịnh Tông Học Viện” của chúng ta, cái này đại khái chính là giáo dục Phật giáo, trên toàn thế giới được quốc gia công nhận là lần đầu tiên. Chúng ta không phải làm một trường học bình thường, chúng ta là làm trường học Tịnh Độ Tông. Đây là Chính phủ Úc Châu đã công nhận chúng ta, cho nên chúng ta bây giờ phải hết sức chăm chỉ đào tạo giáo viên. Tương lai trường học xây xong rồi, thì giáo viên ở đâu? Không có giáo viên thì không được, cho nên hy vọng các vị chăm chỉ nỗ lực. Dự tính của tôi là ba năm, sau hai năm thì tôi cho xây dựng trường học, vì tôi dự tính thời gian xây trường học là một năm. Sau khi trường học xây xong thì chúng ta bắt đầu khai giảng. Chúng ta chiêu sinh trên toàn thế giới. Số lượng học sinh chúng ta dự định là 100 người, vẫn là dùng quy chế lớp nhỏ, mỗi lớp chỉ có năm người, cho nên 100 người thì thành 20 lớp, vậy tôi cần có 20 vị giáo viên, là 20 vị trợ giáo. Đương nhiên không thể chỉ đặt định có 20 người như vậy, nếu như thầy giáo bị bệnh xin nghỉ phép thì phải làm sao? Cho nên chúng ta hy vọng có thể có được 30 vị giáo viên, là 30 vị trợ giáo. Tương lai ngôi trường học này đại khái tổng cộng người làm việc và cả học sinh là

200 người, tôi dự tính là 200 người. Học sinh của chúng ta toàn bộ đều được miễn phí, ăn mặc ngủ nghỉ tôi đều phụ trách cúng dường. Trong thời gian chúng ta học tập, lớp bình thường là hai năm, lớp chánh khoa thì ba năm, lớp nghiên cứu thì bốn năm. Cho nên, trong tương lai đến Úc Châu, ngôi trường này có thể lấy học sinh để làm kiểm chứng. Những sự việc này Chính phủ Úc Châu đều giúp đỡ chúng ta, đây là một tin tức vô cùng tốt lành. Bởi vì Tịnh Tông trên toàn thế giới, những đất nước khác không ít nơi đã thành lập Tịnh Tông Học Hội, nhưng Tịnh Tông Học Viện không có, thuộc về giáo dục thuần túy cơ cấu vẫn chưa có. Chúng ta nhận được sự giúp đỡ của Chính phủ Úc Châu, thứ nhất là Tịnh Tông Học Viện tại Úc Châu thành lập, thật sự bồi dưỡng nhân tài giảng Kinh hoàng pháp cho Phật môn. Nhìn trên nhu cầu thực tế, chúng ta ngoài Tịnh Độ tông ra, những tông phái khác cũng có thể mở lớp. Tương lai học viện này có thể phát học vị, có thể trao học vị. Cũng bởi vì sự liên hệ như vậy mà tôi ở Úc Châu thời gian sẽ dài một chút. Lần trước đã có hẹn qua với các vị, chúng tôi đến giờ vẫn không thay đổi gì, cứ mỗi ba tháng thì tôi sẽ ở tại Úc Châu hai tháng, thời gian một tháng còn lại, tôi sẽ đến Singapore nửa tháng, còn nửa tháng thì đến Hồng Kông. Nửa tháng trở lại đây, tôi giảng Kinh ở nơi đây là giảng liên tục mỗi ngày, giảng nửa tháng, cho nên thời gian giảng Kinh vẫn là dài như nhau, không có gián đoạn. Bởi vì chúng tôi hiện tại là mỗi một tuần giảng một lần, lần tới thời gian tôi trở lại chính là một lần giảng hai tuần, sau đó đến Hồng Kông giảng luôn hai tuần liền, rồi tôi về lại Úc Châu. Tôi dự tính mỗi ngày giảng Kinh 4 tiếng đồng hồ, thời gian này thầy thầy đều ở trong phòng thu, ở trong phòng ghi hình. Tôi dự định trước khi tôi 80 tuổi, tôi vẫn còn có thể lực như vậy, vẫn còn có tinh thần như vậy, mỗi năm giảng 300 ngày, mỗi ngày giảng 4 giờ đồng hồ. Trong vòng năm năm này tổng cộng là có 6000 giờ. 6000 giờ đồng hồ, tôi sẽ đem “bát thập Hoa Nghiêm”, “tứ thập Hoa Nghiêm”, “Kinh Pháp Hoa”, “Kinh Lăng Nghiêm”, Tịnh Độ năm Kinh một luận, tất cả giảng lại một lần, lưu vào trong băng ghi hình để cho mọi người làm tham khảo. Đồng thời trong khi giảng những Kinh này, có thể phát ở trên rất nhiều đài truyền hình trên toàn thế giới. Hiện nay chúng ta đều biết, nước Mỹ có bảy đài truyền hình đang phát chiếu Kinh giảng của chúng ta, mỗi ngày bình quân chiếu khoảng một giờ đồng hồ. Ở Hawaii cũng đang phát. Hawaii hình như là mỗi một tuần phát hai ngày, Ma Cao thì một tuần có đến bốn ngày. Đài Loan nhiều nhất, Đài Loan đại khái mỗi ngày có bốn tiếng đồng hồ, họ thì không có gián đoạn. Cho nên hiện tại chúng ta phải cung cấp cho họ những băng ghi hình này. Ngoài ra thì chúng ta làm đĩa VCD lưu hành. Đây là chiều hướng hoạt động hoàng pháp lợi sanh về sau của bản thân tôi. Các vị sẽ thắc mắc tại sao lại làm như vậy? Tôi xin nói với các vị, là Phật Bồ Tát đã an bài, cả đời tôi đều là Phật Bồ Tát thay tôi an bài. Visa của Úc Châu là một việc ngoài sức tưởng tượng, chúng tôi không nghĩ là lấy được Visa Úc Châu. Thành lập Tịnh Tông Học Viện cũng là việc chúng tôi không dám tưởng tượng, đều là thành tựu rất tự nhiên, vì vậy chúng tôi biết đây là Phật Bồ Tát đã âm thầm sắp đặt tất cả, tuyệt đối không phải người có thể làm. Tôi quen biết rất nhiều bạn bè ở Úc Châu, thậm chí là quen biết các vị quan chức cũng rất nhiều, tôi lấy được giấy Visa này cũng không ai dám tưởng tượng. Bản thân tôi cũng không tin nổi Chính phủ Úc Châu lại cấp cho tôi, cho nên tôi vô cùng cảm tạ Chính phủ Úc Châu. Có thể nói, ở Úc Châu thiên thời địa lợi nhân hòa thầy đều đầy đủ. Ba điều này quan trọng nhất là “nhân hòa”. Mỗi quan hệ nhân sự, tôi cùng với chính quyền liên bang, chính quyền địa phương của họ có mối quan hệ vô cùng tốt đẹp, cho nên học viện của chúng ta nhất định phải làm thành công, quyết định không thể nào thất bại. Họ có sự kỳ vọng rất lớn đối với chúng ta, chúng ta cũng phải



giữ thể diện cho người Trung Quốc, không thể làm ra việc mất mặt ở hải ngoại, cho nên nhất định phải làm cho tốt ngôi học viện này.

Hôm nay tuy không có giảng đến Kinh văn, chỉ làm sự tổng kết cho một đoạn lớn phía trước. Trong sự tổng kết này điều vô cùng quan trọng, đó chính là chúng ta nhất định phải phát tâm, phải chân thật giác ngộ trở lại, phải chân thật thức tỉnh trở lại. Đòi người ở tại thế gian này thời gian vô cùng ngắn tạm, không nên so đo tính toán quá đáng. Phật dạy chúng ta tùy duyên sống qua ngày, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, quan trọng nhất là làm sao để nâng cao cảnh giới của chính mình, đoạn ác tu thiện, chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành Thánh, đây mới là sự thành tựu vĩnh hằng. Cổ nhân Trung Quốc thường hay nói là sự nghiệp bất hủ của đời người. Kỳ thực, cổ nhân Trung Quốc nói “tam bất hủ”, đó vẫn không phải là vĩnh hằng. Vì sao vậy? Địa cầu còn sanh diệt, tương lai địa cầu hủy diệt rồi, bạn lập công, lập đức, lập ngôn cũng đều bị tiêu mất theo nó luôn. Phật pháp dạy cho chúng ta tam bất hủ, đó mới thật sự là bất hủ. Tại vì sao? Cái thế giới này hoại rồi, chúng ta có thể đến tha phương thế giới, đích thực là có thể di dân đến tha phương thế giới, thế giới vô lượng vô biên đều là không gian sinh sống của chúng ta. Cho nên nâng cao cảnh giới của chính mình, nâng cao đạo đức của chính mình, làm rộng lớn trí tuệ chính mình, đây là mục tiêu chân thật của cuộc đời chúng ta, chúng ta phải nỗ lực ở ngay chỗ này. Ý nghĩa của cuộc đời chính là giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn của thế gian này. Trong sự giúp đỡ này thì quan trọng nhất là giúp đỡ họ giác ngộ.

Thích Ca Mâu Ni Phật, chúng ta biết lịch sử của Ngài, Ngài là thái tử, Ngài vì sao lại từ bỏ vương vị? Vì Ngài biết giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn thì chính trị không làm được cứu cánh, không làm được viên mãn. Chúng ta cũng thấy được trên các Kinh điển, Thích Ca Mâu Ni Phật khi còn trẻ võ nghệ cao cường, Ngài có thể làm tướng quân, có thể làm nguyên soái, nhưng Ngài cũng không làm, vì Ngài biết giúp đỡ chúng sanh khổ nạn, quân sự làm không được. Sau cùng Ngài nghĩ được một phương pháp, Ngài theo đuổi công tác giáo dục xã hội, cả một đời là người làm công tác giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Điều này thật quá hay, tinh thần dạy học của Ngài càng đáng để cho chúng ta noi theo. Ngài tại thế gian này trong suốt 49 năm, ngày ngày đều dạy mọi người học không hề gián đoạn. Ngài mỗi ngày lên lớp 8 giờ đồng hồ. Thể lực của chúng ta không bằng Ngài. Tôi hiện tại chỉ có thể lên lớp 4 giờ đồng hồ, 8 giờ thì tôi làm không nổi. Ngài đích thực là tấm gương tốt của chúng ta, 49 năm dạy học chưa hề gián đoạn qua. Cho nên, chúng ta là lấy việc dạy học làm chủ yếu nhất, trong xã hội những sự nghiệp phúc lợi khác là trợ hạnh của chúng ta, chúng ta cũng làm, nhưng chúng ta chủ yếu vẫn là làm công tác giáo dục, chủ yếu là dạy học. Có thể có được cái duyên phận, tại Úc Châu chính thức làm một ngôi trường, đây đích thực là nhân duyên hiếm có. Phật Bồ Tát an bài cho chúng ta, vậy thì chúng ta nhất định phải chăm chỉ nỗ lực mà làm.

Về việc có lòng chăm chỉ tu học pháp môn này, cầu sanh Tịnh Độ, tại Singapore những năm gần đây đã có rất nhiều trường hợp, chúng ta tận mắt nhìn thấy. Vào hai tháng trước, chúng ta còn có một vị liên hữu biết trước ngày giờ vãng sanh, tên gì thì tôi không nhớ. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói với tôi, người nhà của bà thì tôi đã có gặp qua, con gái và con dâu của bà tôi đã có gặp qua. Lão bà đã nói với người nhà của mình, đúng năm giờ sáng ngày mai bà sẽ vãng sanh Cực Lạc Thế giới, đặc biệt thông

báo với người nhà của bà. Bà không phải là chết, bà đi đến Cực Lạc Thế giới, đúng 5 giờ sáng ngày mai sẽ đi. Đến buổi sáng ngày hôm sau, tôi nghe nói hơn 3 giờ thì bà đã thức dậy rồi, tắm gội sạch sẽ thay y phục, tất cả chuẩn bị xong rồi, quả thực là đúng 5 giờ thì bà ra đi, vì vậy cả nhà bà đều đã tin Phật. Những sự việc như vậy mấy năm gần đây ở Singapore có rất nhiều. Còn có trường hợp cao minh hơn nữa là có thể kéo dài rút ngắn thời gian. Năm ngoái, có một vị vãng sanh, một lão bà đến tìm cư sĩ Lý Mộc Nguyên và nói rằng, sau khi bà đi rồi, xin Lý cư sĩ giúp bà lo hậu sự. Thời gian này đúng vào lúc ông phải đi ra nước ngoài, cho nên cư sĩ Lý Mộc Nguyên đã nói với bà: *“Hay là bà đi sớm vài ngày đi, tôi thay bà lo liệu xong hậu sự rồi tôi mới đi, hoặc là đợi đến lúc tôi quay trở về nước rồi giúp bà lo hậu sự”*. Bà cụ này rất hiếm có, nói là sẽ đi sớm hơn. Lý Mộc Nguyên giúp bà lo liệu xong mọi sự, đại khái là làm xong trước ngày ông xuất ngoại là ba ngày, rồi ông đi nước ngoài lo việc. Đây là sanh tử tự tại, muôn đời lại mấy ngày sau cũng làm được, muốn sớm hơn vài ngày cũng không chướng ngại, đây gọi là chân thật thành tựu trong việc học Phật. Bà vì sao mà có thể tự tại như vậy? Chúng ta tỉ mỉ mà quan sát trở lại, vị đồng tu này thường ngày xử sự đối người tiếp vật, lúc bà còn chưa vãng sanh, chúng ta không có chú ý, không có nghĩ đến; sau khi bà đi rồi chúng ta suy nghĩ kỹ lại, người này có tâm địa thanh tịnh, bình đẳng, từ bi. Chúng tôi nghe nói con dâu của bà đối xử với bà vô cùng tệ, người con dâu chính mình cũng thừa nhận, nhưng bà lại khen ngợi con dâu đối với người bên ngoài, con dâu tôi tốt lắm, rất là hiếu thuận, xưa nay chưa hề nói một câu ác ý đối với con dâu bà. Chúng ta từ chỗ này nhìn thấy được là tâm thanh tịnh, chỉ nhớ việc thiện của người, không nhớ việc ác của người, ở điểm này bà đã làm được. Nói một cách khác, quyết định không thể đem những việc bất thiện của người khác để ở trong lòng của mình, thì thông minh đến cùng cực, đây là trí tuệ chân thật. Thanh tịnh, bình đẳng, từ bi, bà vãng sanh có thể tự tại, có cái đạo lý tự tại của bà.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng tôi chỉ giới thiệu đến đây.

A Di Đà Phật...

## **Tập 244**

### **PHẨM THỨ MƯỜI MỘT**

#### **QUỐC GIỚI NGHIÊM TỊNH**

**Kinh văn: “Phật ngữ A Nan: “Bỉ Cực Lạc giới, vô lượng công đức, cụ túc trang nghiêm””.**

Một câu này là nói tổng quát. Kinh văn từ đây trở đi, vì chúng ta mà giới thiệu hoàn cảnh tốt đẹp của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, là nói đến hoàn cảnh sinh sống, hoàn cảnh công việc, hoàn cảnh học tập của các cư dân ở bên đó. Phạm là người có chí cầu sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới, đối với phần Kinh văn này, đương nhiên rất muốn biết nhiều thêm một chút. Đây là Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta mà giới thiệu. Chúng ta tin tưởng sâu sắc năng lực của Phật, cũng chính là chúng ta thường nói năng lực của sáu căn cùng với phạm phu chúng ta hoàn toàn không giống nhau. Năng

lực phạm phu chúng ta rất có hạn, cho nên gặp được những người có đặc dị công năng, chúng ta sẽ cảm thấy vô cùng kinh ngạc, vô cùng hiếu kỳ, cũng vô cùng ngưỡng mộ. Phật nói với chúng ta, năng lực sáu căn của chư Phật Như Lai, mắt có thể thấy tận hư không khắp pháp giới, đây là không gian, còn trên thời gian, các Ngài vừa có thể thấy quá khứ, vừa có thể thấy vị lai. Hay nói cách khác, sự chướng ngại của thời gian và không gian, các Ngài đều có thể đột phá, người thế gian chúng ta thường hay tán thán là thân thông quảng đại không thể nghĩ bàn. Phật ở trên Kinh đã nói với chúng ta, những năng lực này trong mỗi một người chúng ta vốn đều có đầy đủ, tuyệt đối không phải chỉ riêng các Ngài có, không phải độc quyền, mà tất cả mỗi chúng sanh đều có. Trên “Kinh Hoa Nghiêm”, ở trong “Phẩm Xuất Hiện” đã nói rất hay: *“Tất cả chúng sanh đều có trí huệ đức tướng của Như Lai”*. Phật giảng Kinh cho chúng ta mỗi ngày 8 tiếng đồng hồ, giảng suốt 49 năm không nhàm không chán, giảng mãi cũng không hết, đây là trí tuệ, là đức tướng. Đức là năng lực, năng lực của mắt thấy, năng lực của tai nghe, năng lực của mũi ngửi. Năng lực của mắt - tai - mũi - lưỡi - thân của các Ngài đều dung thành một thể với hư không pháp giới. Tây Phương Cực Lạc Thế giới ở trong sự cảm quan của phạm phu chúng ta thì quả là rất xa xôi, mà ở trong cảnh giới của chư Phật Bồ Tát thì như ngay trước mắt, thì giống như ở ngay trước mắt vậy. Đức là nói đức năng của các Ngài, năng lực của các Ngài. Tướng là nói tướng hảo.

Chúng ta tại chỗ này nghe được Thích Ca Mâu Ni Phật giới thiệu Tây Phương Cực Lạc Thế giới cho chúng ta, ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã giới thiệu cho chúng ta cảnh giới của Tỳ Lô Giá Na Như Lai vô cùng thù thắng. Vậy chúng ta sẽ hỏi, sự việc này rốt cuộc là thật hay là giả? Hay là Thích Ca Mâu Ni Phật tưởng tượng ra? Nói các vị biết, không những là chư Phật Như Lai, mà Bồ Tát tưởng tượng cũng không có. Vì sao vậy? Tưởng tượng là vọng tưởng, đó không phải là thật. Phạm phu chúng ta có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước, cho nên không nhìn thấy được cảnh giới chân thật. Phật đã nói rằng, chúng ta và chư Phật Như Lai có trí tuệ giống như nhau, năng lực giống như nhau, tướng hảo giống như nhau, vì sao ngày nay chúng ta lại thành ra như vậy? Năng lực của con mắt chúng ta, một tờ giấy còn nhìn không xuyên qua nổi, khoảng cách xa thì nhìn không thấy rõ ràng, phải dùng đến kính viễn vọng, dù cho dùng thêm những loại máy móc khoa học này, thì khả năng nhìn của chúng ta vẫn có hạn. Đây là nguyên nhân gì vậy? Phật đã vì chúng ta mà nói ra, bởi vì vọng tưởng phân biệt chấp trước mà không thể được chứng đắc. Câu nói này chúng ta phải ghi nhớ. Trí tuệ đức tướng của chúng ta vì sao đã mất đi rồi? Chính là bởi vì bạn có vọng tưởng phân biệt chấp trước. Thực sự mà nói thì không có mất đi, nó chỉ bị chướng ngại mất, tuy có nhưng không khởi tác dụng. Chúng tôi biết được một số điều về Thổ dân Châu Úc ở bên đó, họ nhìn thấy chúng ta dùng điện thoại di động thì cảm thấy rất hiếu kỳ, rất kinh ngạc, bạn nói chuyện với bạn bè ở nơi xa tại vì sao phải dùng tới những thứ này? Họ nói chuyện với bạn bè của mình ở phương xa không cần dùng đến những thứ này, họ dùng cái gì vậy? Dùng cảm ứng tâm linh. Trong sự cảm ứng tâm linh, họ ngồi ở đó nhắm mắt lại không nói một câu nào, có thể là họ đang nói chuyện với bạn bè. Không những có thể nói chuyện, mà tình hình hiện trạng của địa phương bên kia, họ cũng nhìn thấy được, giống như là truyền hình của chúng ta vậy, bạn đang làm gì ở bên đó, bên cạnh bạn còn có những gì, họ đều có thể nhìn thấy được một cách rõ ràng minh bạch. Không phải dùng mắt để nhìn, họ là dùng tâm nhãn chứ không phải dùng nhục nhãn, trong Phật pháp chúng ta gọi là thiên nhãn, huệ nhãn, pháp nhãn. Từ chỗ này đã chứng minh những lời mà Phật giảng rất đáng tin. Thổ dân Châu Úc vì

sao có năng lực này? Họ ít vọng tưởng phân biệt chấp trước, ít hơn so với chúng ta rất nhiều, cho nên có một số người vẫn còn năng lực này. Đương nhiên năng lực này không phải là rất lớn, có thể đủ dùng trong cả cuộc đời của họ, chỉ ít là nói chuyện với bạn bè ở xa không cần dùng điện thoại. Chúng ta từ chỗ này đã chứng thực được, những gì Phật Bồ Tát giới thiệu với chúng ta, chúng ta có thể tin tưởng, không hoài nghi.

“Quốc giới”, danh xưng này là Phật tùy thuận phàm phu chúng ta mà nói. Phàm phu chúng ta luôn luôn chấp trước vào một cái giới hạn, có một cái quốc độ. Bạn có sự phân biệt, chấp trước như vậy thì Phật tùy thuận bạn mà nói, trên thực tế quyết định là không có giới hạn. Tại vì sao không có giới hạn? Tất cả toàn bộ giới hạn đều là từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà sanh ra. Mọi người có thể tỉ mỉ suy nghĩ xem, Singapore và Malaysia, giữa hai quốc gia này có ranh giới hay không? Các vị nói có, ở trên bản đồ đã vẽ màu sắc không giống nhau. Có là do người vẽ mà, trên cái bản đồ đó không có ranh giới, mà cái ranh giới này chính là dựa theo Trung Quốc mà nói. Quốc gia Trung Quốc này rất lớn, mỗi một triều đại, lãnh thổ, ranh giới đều không giống nhau, thường thường hay thay đổi là do con người, nhưng trên thực tế không có ranh giới. Chúng ta phải hiểu rằng không có ranh giới là thật, đã vẽ ra ranh giới là giả, không phải là thật, ranh giới mà vẽ ra thì thật sự liền mất đi. Cho nên, Thế Tôn ở chỗ này tùy thuận tục đế mà nói quốc giới với chúng ta, giới thiệu hoàn cảnh cư trú của A Di Đà Phật thanh tịnh trang nghiêm.

Đoạn Kinh văn mở đầu: “*Phật ngữ A Nan*”. Phật gọi và nói với Ngài A Nan.

“*Bỉ Cực Lạc giới*”. Cực Lạc Thế giới là nơi cư trú và dạy học của A Di Đà Phật.

“*Vô lượng công đức cụ túc trang nghiêm*”. Ở phía trước chúng ta đã đọc qua phẩm thứ sáu, 48 đại nguyện của A Di Đà Phật, trong nguyện đầu tiên là “quốc vô ác đạo”. Rất nhiều, rất nhiều cõi nước chư Phật, trong nước đều có sáu cõi, đều có mười pháp giới. Mười pháp giới nếu đem so sánh với nhất chân pháp giới thì mười pháp giới là ác đạo. “*Quốc vô ác đạo*” chính là nói với chúng ta, Tây Phương Cực Lạc Thế giới chỉ có nhất chân pháp giới, không có thập pháp giới. Việc này thật không thể nghĩ bàn. Trong 48 nguyện, nguyện thứ 39 là “trang nghiêm vô tận”. Những lời này của Phật chính là nói với chúng ta, Pháp Tạng Bồ Tát 48 nguyện trang nghiêm quốc độ, tất cả nguyện vọng đều đã thực tiễn, đều đã thực hiện, cho nên nói “*vô lượng công đức cụ túc trang nghiêm*”. Trong sự việc này chúng ta nên suy nghĩ đạo lý nằm ở chỗ nào? Tại vì sao đức Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng ta giáo hóa quốc độ này lại không thể so sánh với Cực Lạc Thế giới? Nguyên nhân nằm ở đâu, chúng ta không thể nào không biết. Thế giới Ta Bà là một cái thế giới đã xưa cũ, không cần nói gì khác, Phật đã giảng cho chúng ta “Kinh Tam Thiên Phật Danh”, ngàn vị Phật quá khứ đã qua trong quá khứ rồi, hiện tại ngàn vị Phật thì Thích Ca Mâu Ni Phật là vị thứ tư, Bồ Tát Di Lạc là vị thứ năm, đều thành Phật tại Thế giới Ta Bà. Một ngàn vị Phật này qua đi rồi, tương lai còn có một ngàn vị Phật nữa, thì chúng ta biết được, cái nơi này là một nơi chôn đã rất cổ xưa rồi, những cư dân ở địa phương này đã nhiều đời nhiều kiếp rồi. Ngày nay các nhà khoa học của chúng ta đã khảo chứng tuổi tác của địa cầu này và khởi nguồn của nhân loại như thế nào, họ còn quá non kém. Vì sao vậy? Nhà khoa học, nhà khảo cổ học chỉ thấy được một đoạn nhỏ này, còn đoạn phía trước thì

họ không nhìn thấy được. Thế giới này đã trải qua thành - trụ - hoại - không, năng lực của khoa học chỉ có thể ở trong trụ kiếp, còn trong kiếp thành, kiếp hoại, kiếp không thì họ không có cách nào để biết, mà thế giới này không biết là đã trải qua bao nhiêu lần thành - trụ - hoại - không rồi, vì vậy cư dân ở thế giới này tập khí rất sâu rất sâu, chư Phật Như Lai giáo hóa ở nơi này cũng không biết phải làm sao. Trên “Kinh Địa Tạng” nói là “*chúng sanh Diêm Phù Đề can cường khó giáo hóa*”. Đây là chúng ta biết về tình trạng của Thế giới Ta Bà.

Thế giới Cực Lạc thì không như vậy, Cực Lạc là mới xây dựng. Cũng giống như là hai ngôi nhà vậy, một ngôi nhà thì là nhà cổ, nhà cổ mấy nghìn năm, bên trong sẽ khó tránh khỏi việc sinh sôi nảy nở rất nhiều những thứ như kiến, gián, chuột, tuy rằng ngày ngày đều dọn dẹp, nhưng dọn không sạch, không có cách nào trừ tận gốc. Tây Phương Cực Lạc Thế giới là ngôi nhà mới vừa xây dựng xong, những thứ như vậy tất cả đều không có. Chúng ta từ trong ví dụ như vậy, về cơ bản có thể hiểu được, hai thế giới vì sao lại không giống nhau.

Phật A Di Đà xây dựng Cực Lạc Thế giới đến nay mới được mười kiếp, thọ mạng của Phật, thọ mạng của cư dân ở Cực Lạc Thế giới, người người đều là vô lượng thọ. Tuổi thọ vô lượng mà so với mười kiếp thì thời gian mười kiếp là quá ngắn ngủi. Hiện tại chúng ta phát nguyện, nếu quả nhiên sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới rồi, thì tương lai tại Cực Lạc Thế giới đều là thân phật huynh trưởng lão luyện, vì đã đến sớm, thế giới này mới thành lập được mười kiếp thì bạn đã đến rồi. Không giống như Thế giới Ta Bà này của chúng ta, lịch sử đã ức vạn kiếp rồi. Từ chỗ này các vị nên tỉ mỉ mà thể hội, vì sao mà hai thế giới không giống nhau. Tuyệt đối không thể nói, năng lực trí tuệ của Thích Ca Mâu Ni Phật không bằng A Di Đà Phật, không phải như vậy. Giáo hóa chúng sanh ở trong một quốc độ đã quá xưa cổ, một cái là mới xuất hiện, quốc độ mới xây dựng xong này, đặc biệt nhất là sau khi A Di Đà Phật xây dựng xong thế giới, thì thế giới đó không có cư dân bản xứ, không như khu vực xưa cổ này của chúng ta, cư dân bản xứ rất nhiều, còn bên đó không có. Cực Lạc Thế giới những người bên đó là từ đâu mà đến? Đều là từ thế giới mười phương chư Phật di dân đến đó. Điều kiện di dân của Ngài rất hà khắc, kiểm soát rất nghiêm ngặt, hay nói cách khác, phiền não tập khí của bạn quyết định không thể nào được mang đến Thế giới Cực Lạc. Bạn mà mang đến Thế giới Cực Lạc thì Thế giới Cực Lạc sẽ bị ô nhiễm, vậy thế giới bên đó cùng thế giới này của chúng ta có gì khác biệt? Chúng ta di dân qua bên đó thì có ý nghĩa gì đâu? Nên Ngài kiểm soát rất chặt chẽ. Cần có điều kiện như thế nào thì mới có thể đến được bên đó? Trên “Kinh Di Đà” đã nói với chúng ta, không thể dựa vào chút thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh cõi ấy. Cho nên, di dân qua bên đó là phải qua sự tuyển chọn. Những cư dân ở bên đó là “*chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*”. Cho nên chúng ta phát tâm muốn được di dân đi đến Cực Lạc Thế giới, trước tiên chúng ta phải biết được những điều kiện nào là cần và đủ. Việc này không thể nào không biết.

Tịnh Độ ba Kinh đều phải đọc, xem một bộ thì không được, xem có một bộ thì sẽ vẫn còn có một số điều kiện mà bộ Kinh này không nói đến, mà lại nói đến ở trên bộ Kinh khác, như là thiện căn phước đức nhân duyên đã nói ở trên “Kinh Di Đà”, mà thiện căn phước đức nhân duyên là gì thì trên “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật” nói được rất rõ ràng. “Phước đức” ở trong “Quán Kinh” nói ba loại Tịnh Nghiệp, Tịnh nghiệp tam

phước. Phước đức mà trên “Kinh Di Đà” đã nói thì chính là “Tịnh nghiệp tam phước”. “Thiện căn” mà trên “Kinh Di Đà” nói thì chính là đại bản “Kinh Vô Lượng Thọ”, quyển mà hiện tại chúng ta đang đọc. Tất cả những lý luận mà trong Kinh này đã nói, những đạo lý này, chúng ta đều đã hiểu được, đều đem những đạo lý này biến thành tư tưởng kiến giải của chính mình, đây mới là thiện căn. “Tịnh nghiệp tam phước” ở trong “Quán Kinh”, chúng ta thấy đều thực tiễn được rồi thì đó là phước đức.

Thế nào là “nhân duyên”? Hiện tại quyển Kinh này chúng ta vẫn chưa đọc đến. “Tam bối vãng sanh”, “vãng sanh chánh nhân”, hai phẩm này đích thực là nói nhân duyên.

Chúng ta tất cả đều đầy đủ rồi, di dân đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới thì chúng ta mới thật sự nắm chắc. Phải nhớ kỹ, thế giới bên đó thượng thiện mới có thể vãng sanh. Vậy chúng ta nói Phạm Thánh Đồng Cư Độ, những người hạ hạ phẩm vãng sanh này có phải thượng thiện không? Phải, không hề sai, đích thực là thượng thiện. Làm sao biết được họ là thượng thiện? Nếu họ không phải thượng thiện thì không thể vãng sanh. Bình sinh dù có tạo nhiều nghiệp tội, đến lúc lâm chung khi hơi thở còn chưa dứt, chí thành sám hối thì nghiệp chướng liền có thể tiêu trừ, huống hồ còn được oai thần bản nguyện của A Di Đà Phật gia trì. Việc này là thật, không phải là giả.

Chúng ta trong Đại Tạng Kinh nhìn thấy trong “Kinh A Xà Thế Vương”, thực tại mà nói, vua A Xà Thế cũng là làm ra cho chúng ta một tấm gương. Ông giết cha hại mẹ, phá hòa hợp tăng, cấu kết với Đề Bà Đạt Đa, ngũ nghịch thập ác ông đều làm trọn. Đề Bà Đạt Đa sẽ đọa địa ngục A Tỳ. Ông cũng rất hay, lúc lâm chung nghe được pháp môn Tịnh Độ, chí thành sám hối, ông được vãng sanh, không những vãng sanh, mà Thích Ca Mâu Ni Phật còn nói với chúng ta, ông là thượng phẩm trung sanh. Chúng ta lúc mà mới bắt đầu học Phật, xem đến Kinh vẫn như vậy thì hoài nghi không hiểu nổi, cứ nghĩ rằng tạo nhiều tội nghiệp như vậy, sám hối vãng sanh đại khái luôn là hạ hạ phẩm vãng sanh, đâu thể ngờ được ông là thượng phẩm trung sanh. Thế là chúng ta mới thể hội được, năng lực của sự sám hối không thể nghĩ bàn, còn phải xem bạn có phải thật lòng sám hối không. Do vậy, ở đây chúng ta hiểu được vãng sanh, một là như xưa nay chúng ta vẫn tu hành pháp môn Tịnh Độ, một là hạn tạo tác ác nghiệp lâm chung sám hối được vãng sanh. Chúng ta đối với tất cả những người tạo tác tội nghiệp không dám xem thường. Tại sao vậy? Nếu như họ đến lúc lâm chung sám hối được vãng sanh, có thể phẩm vị còn cao hơn ta. Đây là dạy bảo chúng ta, đối với người ác không thể khinh mạn, không thể xem thường. Ngạn ngữ có câu: *“Người có lỗi hồi đầu còn quý hơn cả vàng”*. Kẻ ăn chơi trác táng không việc ác gì không làm, những người như vậy một khi hồi đầu thì thật sự là một người tốt, người tốt trong những người tốt. Vua A Xà Thế vãng sanh chính là một ví dụ cho việc này, không phải là người thông thường có thể so sánh được với ông. Chúng ta đối với sự việc này phải có sự nhận thức, phải có sự lý giải, nhưng không thể mang cái tâm lý cầu may. Đề Bà Đạt Đa và vua A Xà Thế không từ việc ác nào, chúng ta ngày nay làm ra một chút việc xấu thì có sao đâu, lâm chung sám hối cũng có thể vãng sanh. Trên lý mà nói thì nói được thông, không sai, nhưng mà bạn có chắc là giữ cho đầu óc của mình lúc lâm chung được tỉnh táo hay không?

Lâm chung sám hối được vãng sanh phải có ba điều kiện, bạn có dám bảo đảm lúc lâm chung sẽ có đầy đủ ba điều kiện này hay không?

Điều kiện thứ nhất là thần trí rõ ràng, không một mảy may mê hoặc. Điều kiện này bạn có chắc được không? Chúng ta nhìn thấy có rất nhiều người còn chưa chết, tuổi tác cao rồi thì bị chứng mất trí nhớ. Bị chứng mất trí nhớ thì quyết định không thể vãng sanh. Bạn dám đảm bảo khi bạn già bạn không bị chứng mất trí nhớ không? Dám đảm bảo sát na lúc bạn ra đi đầu óc tỉnh táo được hay không? Khó lắm, thật quá khó.

Điều kiện thứ hai, đến lúc nguy cấp quan trọng nhất ấy cần gặp được thiện tri thức, một người thật sự hiểu rõ đối với pháp môn Tịnh Độ, người thông đạt, người có tín nguyện kiên định nhắc nhở cho bạn. Bạn nghĩ xem, bạn có thể có được cơ hội này không?

Điều kiện thứ ba, thiện tri thức vừa nhắc nhở thì liền lập tức tin tưởng, quyết định không có hoài nghi, liền tiếp nhận, liền sám hối, thật sự ăn năn, như vậy thì niệm Phật có thể vãng sanh.

Ba điều kiện này thật không dễ dàng, vì thế chúng ta từ bây giờ phải buông bỏ vạn duyên, càng phải buông bỏ ác niệm, buông bỏ triệt để ác niệm ác hạnh, quyết định không thể tùy thuận theo phiền não tập khí của chính mình. Phải tùy thuận theo giáo điều của Phật Bồ Tát, trên Kinh Phật đã dạy chúng ta làm như thế nào thì chúng ta làm như thế ấy.

“Tịnh nghiệp tam phước” là căn bản cho chúng ta tu hành. Nói rõ ràng tường tận “Tịnh nghiệp tam phước” thì là “Kinh A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung”, “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo”, hai bộ Kinh này là nói rõ Tịnh nghiệp tam phước. Trong Kinh Đại thừa, “Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện” cũng là nói rõ ràng tường tận về Tịnh nghiệp tam phước. Phật dạy bảo chúng ta phải thâm nhập Kinh tạng, phải thâm giải nghĩa thú. “Tịnh nghiệp tam phước” chỉ có 11 câu, mỗi câu nói trong 11 câu đều là một cái đề mục, nội dung tường tận phân tán ở trên các Kinh luận Đại Tiểu thừa. Chúng ta cần tỉ mỉ mà nghiên cứu đối với giáo huấn của Ngài, chúng ta mới thật sự có thể thể hội được. Thế nào là hiếu dưỡng cha mẹ, thế nào mới là phụng sự sư trưởng, làm thế nào bồi dưỡng tâm từ bi, làm thế nào để tu thập thiện nghiệp? Không phải hình thức, mà thực chất mới là quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Sau đó bạn mới biết được, chúng ta ở trong cuộc sống thường ngày, ở trong công việc, làm thế nào đem Kinh luận của Phật Đà, những lý luận, cảnh giới, phương pháp mà trong đây đã nói hoàn toàn thực tiễn, hoàn toàn có thể làm được, đây mới là đệ tử Phật, như vậy thì mới có thể chân thật được vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới. Cho nên, chúng ta hiện tiền nhất thiết phải làm đến được công phu tự khắc chế. Khổng Lão Phu Tử đã nói, khắc phục tập khí tự tư tự lợi của chính mình, khắc phục tập khí danh vọng lợi dưỡng của chính mình vô cùng quan trọng, khắc phục tập khí ham muốn ngũ dục lục trần thế gian của chính mình, khắc phục tham sân si mạn trong nội tâm của chính mình. Nếu chúng ta không chăm chỉ làm đến công phu tự khắc chế này thì làm sao có thể thành tựu?

“Tự khắc chế”, người xưa có hỏi qua, khắc chế từ chỗ nào? Từ nơi tập khí xấu nhất của bạn mà bắt đầu làm, đem nó khắc phục trước. Nếu như bạn tham danh thì bạn hãy bắt đầu từ đây trước tiên. Bạn có thể đem danh phận, có thể đem địa vị nhường cho người khác, bạn quán sát thấy quả thực là có năng lực thay thế cho bạn thì tức khắc phải nhường lại, tuyệt đối không tham luyến danh vị. Bạn làm từ chỗ này. Nếu tham

tiền thì bạn nên đem tài vật của mình đi cứu tế một số chúng sanh khổ nạn, họ đang cần đến, bạn giúp đỡ họ, bạn được buông xả. Bạn không chịu thực tiễn thì tập khí tật xấu của bạn không trừ được. Bạn phải thật làm.

Vào thời triều nhà Đường, cư sĩ Bàn Uẩn đã làm ra cho chúng ta một tấm gương. Cái gương này của ông có dụng ý rất sâu. Gia đình của ông rất là giàu có, ông đem tất cả của cải trong nhà mình bỏ hết lên trên một chiếc thuyền lớn, chèo thuyền ra giữa dòng sông lớn, đục cái lỗ giữa thuyền để nhấn chìm mọi thứ. Ông cái gì cũng đều không cần nữa. Người khác nhìn thấy sự việc như vậy liền hỏi ông, tài sản của ông nếu đã không còn cần đến nữa, tại vì sao không đem đi làm một số sự nghiệp từ thiện cứu tế. Ông đã trả lời một câu nói: *“Việc tốt không bằng không việc gì”*. Bạn hãy suy nghĩ điều thú vị của câu nói này, *“việc tốt không bằng không việc gì”*. Nếu bạn thật sự không hiểu thì có thể từ cái tỉ dụ lúc trước tôi đã nói. Việc tốt, dùng điện thoại di động là việc tốt, vô sự là dùng tâm linh cảm ứng, bạn nói xem, cái nào tốt? Vô sự là tốt, vô sự là chân thật đang hưởng phước. Nếu làm thế nào có thể đem hảo sự và vô sự gộp lại với nhau thì đây là Bồ Tát. Nói các vị biết, *“hảo sự chi bằng vô sự”* là bậc A La Hán, là Bích Chi Phật, không phải Bồ Tát. Bồ Tát thì hảo sự và vô sự là hợp lại thành một thể, trên sự là làm việc hảo sự, trong lòng thì vô sự. Việc này thì A La Hán không làm được, Bích Chi Phật cũng không làm được. Trên hình tướng, cả một ngày bận rộn đến đầu tắt mắt tối để giúp đỡ hết thảy chúng sanh khổ nạn, nhưng trên thực tế, ở trong tâm thì cái gì cũng không có. Đây gọi là làm mà không làm, không làm mà làm. Đây là siêu việt, là chân công phu, không phải là giả. Người thế gian hiểu sự, ưa thích công việc, ưa thích quyền lực, ưa thích địa vị, ưa thích vinh dự, đây là người thế gian sánh không bằng A La Hán. A La Hán sánh không bằng Bồ Tát. Trên hiện tướng thì Bồ Tát cùng người thế gian không có khác biệt, nhưng trong tâm tướng thì thanh tịnh hơn A La Hán. Chúng ta phải hạ công phu từ chỗ này. Thế giới Cực Lạc hoàn cảnh vô cùng trang nghiêm, hoàn cảnh tốt xấu là từ nhân tâm mà biến hiện.

Cư dân thế giới này của chúng ta lòng người bất thiện, có lòng tham, lòng tham thì chiêu cảm là nạn lụt. Phật ở trên *“Kinh Phạm Võng”* nói chúng ta nghe về tham, ví dụ như nói ăn ngon, kể cho bạn nghe về một số món ăn ngon, sau khi bạn nghe xong liền chảy nước miếng, vậy chúng tỏ tham là nước, tham là dục thủy, cho nên lòng tham mà nặng thì có thủy tai nạn lụt. Lòng sân hận là nạn hỏa tai. Con người vừa nổi giận mặt liền đỏ cả lên, toàn thân đều phát nhiệt, tâm sân sẽ cảm ứng là nạn lửa cháy. Ngu si chính là đối với hết thảy người sự vật đều hồ hồ ngớ ngẩn, thị phi thiện ác đều không thể phân biệt rạch ròi. Ngu si cảm ứng chính là gió bão. Ba tai nạn nước gió lửa của thế gian này là do tham sân si cảm ứng ra. Nếu như người dân ở địa phương này đều đã đoạn dứt tham sân si, thì nạn nước gió lửa ở địa phương này đều sẽ không có.

Có người hỏi tôi: *“Pháp sư! Vậy động đất là từ đâu đến?”*. Động đất là từ bất bình mà đến. Tâm bất bình, tâm có cao thấp thì sẽ có tai nạn động đất. Phật nói với chúng ta là đạo lý khoa học thật sự, *“cảnh tùy tâm chuyển”*, *“tất cả pháp là từ tâm tướng sanh”*, đây là chân lý. Hiện nay các nhà khoa học chỉ bắt đầu từ trên mặt vật lý, không hiểu được tâm lý, đâu ngờ rằng vật lý là từ tâm lý mà biến hiện ra. Do vậy nhà khoa học đã dùng những phương pháp này để thay đổi hoàn cảnh tự nhiên, vĩnh viễn cũng là làm không được. Vì sao vậy? Họ không hiểu được nguồn gốc của hoàn cảnh tự nhiên là từ tâm tướng sanh. Những đạo lý này thì trên Kinh giáo Đại Thừa đã nói quá nhiều rồi.



Người ở Tây Phương Cực Lạc Thế giới tham sân si mạn đều không có, cho nên ở địa phương bên đó của họ quả thật là mưa thuận gió hòa, bất cứ tai nạn gì cũng đều không có, tâm địa thiện lương, tâm địa chân thành, tâm địa thanh tịnh bình đẳng từ bi. Phật A Di Đà cũng vậy, Ngài lựa chọn chúng sanh trong mười phương thế giới cũng là từ những chỗ này mà lựa chọn. Bạn phù hợp với tiêu chuẩn này thì hoan nghênh bạn đến Cực Lạc Thế giới, Ngài đến tiếp dẫn bạn, hoan nghênh bạn. Nếu như có một số tập khí tật xấu nhỏ nhỏ thì cũng không sao, đây gọi là đời nghiệp vãng sanh. Đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới có khởi tác dụng hay không? Không khởi tác dụng. Tại sao mà không khởi tác dụng? Ở nơi đó không có duyên.

Ví dụ như nói người thế gian này của chúng ta, họ có lòng tham, tham tài vật, Cực Lạc Thế giới có cần tham tài vật hay không? Không cần thiết, vì sao vậy? Trong tâm của bạn nghĩ muốn có thứ gì, thì thứ đó liền biến hiện ra ở trước mặt, tùy theo ý muốn, bạn không muốn nữa, không cần nữa thì nó sẽ biến lại thành năng lượng, không thấy nữa, tự tại đến như vậy. Chúng ta hiện tại nếu muốn có một thứ gì đó, còn phải tìm nơi để mà cất giữ nó, bạn nói xem có phiền phức không? Tây Phương Cực Lạc Thế giới, trong ngôi nhà mà người ta ở rất trống trải sạch sẽ, cái gì cũng đều không có, chỉ có một cái ghế để họ tọa thiền. Họ ưa thích thì họ có, họ có một cái. Nếu có khách đến thì làm sao? Nếu có một người khách đến thì lại hiện thêm một cái, họ là biến hóa làm ra. Đến hai người khách thì biến ra hai cái, không còn ai thì tất cả đều không còn. Bản thân họ không có ở nhà thì cái ghế đó của họ cũng biến mất. Bạn xem việc này tốt biết bao nhiêu, tự tại biết bao! Muốn gì có nấy, cho nên họ cái gì cũng không tham.

Người thế gian này của chúng ta tham muốn vàng ròng bảy báu, người ở Cực Lạc Thế giới nhìn thấy những thứ này, họ không thèm để ý, vàng ròng là dùng để đắp đường đi, thì cũng như là chúng ta hiện nay dùng dầu hắc vậy, dùng để trải đường đi, bạn cần cái thứ đó để mà làm gì. Còn bảy báu là những vật liệu dùng để xây dựng ngôi nhà của bạn, ai lại đem xi măng sắt thép trong nhà, đất sét dưới đất để mà làm những thứ đeo trên tai, đeo trên người chứ, làm gì có đạo lý như vậy chứ? Bởi vì nguồn tài nguyên của họ quá phong phú, lấy không thể hết, dùng không thể cạn, họ cần những thứ này để làm gì? Muốn mặc bộ áo quần như thế nào, ý niệm vừa khởi thì quần áo hiện ra lên trên người rồi, không cần phải đi mua vải, cũng không cần phải đi may nữa, rất là vừa người. Muốn ăn uống một thứ gì, vừa động cái ý niệm thì dụng cụ bàn ăn những món ăn ưa thích đều bày ra ngay trước mặt bạn, không muốn ăn nữa thì hoàn toàn đều biến mất, trống không.

Đây không phải là thần thoại. Các nhà khoa học của chúng ta hiểu được, trên lý luận thì họ đã hiểu rồi, nhưng hiện tại khoa học kỹ thuật làm không được. Đây chính là sự chuyển biến giữa năng lượng và vật chất mà nhà khoa học đã nói. Hiện nay dùng cái phương pháp vô cùng vụng về để làm cho vật chất biến thành năng lượng, chính là phát minh vũ khí hạt nhân. Bom hạt nhân là đem vật chất biến thành năng lượng. Dùng phương pháp gì để đem năng lượng biến thành vật chất thì họ chưa có nghĩ ra được phương pháp. Thế giới Tây Phương người người đều làm được, cho nên người người đều là những nhà khoa học lớn số một, họ không cần phải dùng đến máy móc, không cần phải dùng đến thiết bị, họ dùng tâm linh để biến. Có thể đem năng lượng biến thành vật chất, năng lượng tận hư không khắp pháp giới, dùng không cùng tận. Không cần những vật chất này nữa thì những vật chất này lập tức giải phóng thành ra

năng lượng, không còn nữa. Cho nên năng lượng và vật chất chuyển biến lẫn nhau. Trong khoa học ngày nay của chúng ta là một lý luận, biết việc đó là có thể, nhưng mà hiện tại vẫn chưa nghĩ ra cách, không có cách gì để thực hiện. Tây Phương Cực Lạc Thế giới thực hiện được. Cho nên, năm xưa tôi giảng Kinh tại nước Mỹ, nhà khoa học của Mỹ rất nhiều, tôi đều khuyên họ đi đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới để du học, bởi vì khoa học kỹ thuật mà họ học chỉ là trình độ của mẫu giáo, không cách gì so sánh với Thế giới Tây Phương. Nhà khoa học cần nên cầu sanh Tịnh Độ, thì mới thật sự đạt được đỉnh cao của khoa học kỹ thuật. Cho nên, sự tốt đẹp ở thế giới bên đó, Phật ở trên Kinh điển chẳng qua cũng chỉ giới thiệu một cách sơ lược, nếu mà nói cho hết thì không thể nói cùng tận được. Một câu này là nói tổng quát, phía sau lại đưa ra cho chúng ta ví dụ.

Chúng ta xem phần cuối đoạn thứ hai.

**Kinh văn: “Vĩnh vô chúng khổ, chư nạn, ác thú, ma não chi danh”.**

Chư vị nghĩ xem, ngay cả tên gọi còn không có thì làm sao có thật chứ?

A Di Đà Phật...

## **Tập 245**

“Chúng Khổ”, cái khổ thế gian này của chúng ta thật quá nhiều. Để thuận lợi cho việc dạy học, Phật ở trên Kinh đã đem khổ não thế gian quy nạp thành ba loại lớn, đó là “khổ khổ”, “hoại khổ” và “hành khổ”. Ba loại lớn này phía sau đều có một chữ khổ, chữ “khổ” này là danh từ, chữ phía trước là động từ.

**Thứ nhất là “khổ khổ”.** “Khổ khổ” chính là nói chúng ta cảm nhận được có khổ não. Loại khổ này là gì vậy? Bát khổ chính là giải thích khổ khổ: Sanh, lão, bệnh, tử, cầu bất đắc, ái biệt ly, oán tắng hội, ngũ ấm xí thạnh. Những loại khổ này, tất cả chúng sanh, không có một người nào có thể tránh khỏi được, còn ở trong lục đạo, chưa có ra khỏi lục đạo thì thấy đều có cả. Loại khổ này gọi là khổ khổ.

Nguồn gốc của khổ là thân, không những Phật nói mà Lão Tử cũng nói: “*Ta có tai họa vì ta có thân*”. Thân là gốc của khổ, bạn có thân thì bạn làm sao có thể không chịu khổ chứ? Có thân mà không chịu khổ thì cao siêu, không phải người thông thường. Là người như thế nào? Biết cách chi phối cái thân này, khống chế cái thân này. Người biết lợi dụng cái thân này thì họ không khổ, họ có thân mà không khổ. Chúng ta không hiểu được, chúng ta đem thân này cho rằng là ta, cái quan niệm đầu tiên đã sai, cho nên cái thân này mang cho chúng ta vô lượng vô biên khổ sở. Có mấy người có thể giác ngộ thân này không phải ta? Có thể giác ngộ được đến điểm này thì khổ của họ chỉ ít có thể giảm bớt đến tám mươi phần trăm. Phật ở trên tất cả Kinh luận, mục tiêu dạy học đầu tiên chính là cái này, dạy chúng ta nhận thức chính mình, thân không phải ta. Không phải ta thì là cái gì? Là vật sở hữu của ta, cũng giống như quần áo vậy, là cái ta có, nó không phải là ta. Quần áo mặc hỏng rồi, mặc dơ rồi, sẽ rất dễ dàng cởi bỏ, thay một bộ mới. Cho nên người giác ngộ, người đến lúc lâm chung biết được điều gì?

Bộ máy này dùng đã hỏng rồi, dùng cũ rồi, không hữu dụng nữa, xả bỏ, đổi một cái mới, cho nên xả thân, thọ thân giống như là thay áo cũ, đổi áo mới vậy, một chút đau khổ cũng không có.

Chỉ có chấp trước thân này là ta, họ mới có sanh khổ, họ mới có lão khổ, có bệnh khổ, có tử khổ, sanh - lão - bệnh - tử họ không thể tránh khỏi. Người giác ngộ không có sanh - lão - bệnh - tử khổ. Chúng ta phải thật tỉ mỉ mà suy nghĩ, mà quan sát, mới có thể đem chân tướng sự thật này làm cho rõ ràng. Người điều khiển cái thân này mới là chính mình. Giống như người lái xe, chiếc xe hơi đó giống như là thân của chúng ta, đó không phải chính mình, chính mình là gì? Người ngồi điều khiển bên trong đó là chính mình. Xe chạy mà hư hỏng rồi thì có thể bỏ, đi đổi một chiếc xe mới, người lái chiếc xe không có bị hư hỏng theo chiếc xe. Bạn phải hiểu được đạo lý này.

“Ta” không sanh không diệt, tồn tại vĩnh hằng. Thân có sanh diệt, “ta” thì không có sanh diệt. Trong Phật pháp thì không đem nó nói là “ta”. Vì sao vậy? Sợ người khác vừa nhắc đến ta thì chấp trước thân, cho nên nhà Phật thay bằng một tên khác, đó là thần thức, người Trung Quốc thì gọi là linh hồn, người phương tây gọi là tâm linh. Tên gọi không giống nhau nhưng là cùng một sự việc. Cái này không sanh không diệt, không có sanh diệt theo cái thân thể này. Những thứ này có hình tướng hay không? Nó không có hình tướng. Nó không phải vật chất, cho nên nó không có hình tướng. Nó là hình dáng như thế nào? Hình dáng có thể thể hội, ở trên Kinh Phật nói với chúng ta, thấy ở nơi mắt, đây chính là hình dáng của nó. Thần thức của chúng ta (hoặc nói là linh hồn), ở mắt nó có thể thấy, ở tai nó có thể nghe, ở mũi nó có thể ngửi, ở lưỡi nó có thể nếm. Cái thân thể này của chúng ta tác dụng của kiến văn giác tri. Bạn từ trên tác dụng này thì bạn có thể thể hội được.

Trên “Kinh Lăng Nghiêm”, vua Ba Tư Nặc thỉnh giáo với Thích Ca Mâu Ni Phật vấn đề này, Phật lấy một cái tỉ dụ để ông tự thể nghiệm. Đô thành của vua Ba Tư Nặc cách sông Hằng không xa, Phật lấy việc này làm ví dụ. Phật nói: “*Đại Vương! Ngài lần đầu tiên nhìn thấy sông Hằng là vào khi nào?*”. Vua nói là 3 tuổi mẹ ông dẫn ông đi qua sông Hằng, ông đã nhìn thấy dòng sông Hằng. Sau đó Phật lại hỏi ông: “*Ngài hiện tại bao nhiêu tuổi rồi?*”. Ông nói: “*Ta năm nay đã 62 tuổi rồi*”. Vua Ba Tư Nặc cùng tuổi với Thích Ca Mâu Ni Phật, là 62 tuổi. Phật nói: “*Ngài 62 tuổi lại đi xem sông Hằng, cùng việc lúc Ngài 3 tuổi xem sông Hằng, cái năng lực thấy này có giống nhau không?*”. “*Là như nhau*”. Sau đó Phật liền hỏi ông: “*Ngài hãy suy nghĩ xem, Ngài lúc 13 tuổi so với lúc được 3 tuổi thì như thế nào?*”. Ông nói: “*Thì đã lớn hơn nhiều rồi, 23 tuổi so với 13 tuổi thì lại lớn hơn một chút, mười năm, mười năm một*”. Phật nói: “*Ngài hiện tại 62 tuổi, Ngài nghĩ xem, khi Ngài được 52 tuổi, tình hình như thế nào?*”. “*Đã già yếu hơn nhiều rồi*”. Phật liền nói với ông: “*Thân thể mỗi năm đang một già yếu, nó có thay đổi. Ngài thấy sông Hằng, cái thấy đó của Ngài lúc 62 tuổi cũng không có thay đổi. Không có thay đổi là tồn tại vĩnh hằng, có thay đổi thì là có sanh diệt, không có thay đổi là bất sanh bất diệt*”. Vua Ba Tư Nặc từ chỗ này bỗng nhiên đại ngộ, ông mới biết là bản thân ông có một cái “chân ngã” bất sanh bất diệt, ông rất hoan hỷ, biết được cái gì gọi là sanh tử. Thân có sanh tử, linh tánh không có sanh tử. Hãy tỉ mỉ từ chỗ này mà thể nghiệm thì bạn có thể hiểu rõ.

Cũng có người nói, khi tôi còn trẻ, khả năng nhìn rất tốt, những thứ rất nhỏ tôi cũng có thể thấy, bây giờ già rồi cần phải mang kính lão. Mang kính lão thì mới có thể nhìn thấy được rõ ràng, chứng minh năng lực nhìn thấy của bạn không thay đổi. Chỉ là con mắt của bạn, cái công cụ này có vấn đề, không phải năng lực “thấy” này của bạn có vấn đề. Năng lực nếu như xảy ra vấn đề thì có đeo kính lão vào cũng vẫn không nhìn thấy, đó là cái “thấy” của bạn có vấn đề. Đeo kính lão thì nhìn thấy được như cũ thì cái thấy này không có vấn đề, không có khiếm khuyết, là con mắt có vấn đề.

Tai, sức nghe của chúng ta cũng rất tốt, bây giờ tuổi đã già, lãng tai rồi, nghe không rõ nữa, là lỗ tai có vấn đề, dùng máy trợ thính thì nghe được rõ ràng, chứng minh năng lực của bạn không có thay đổi. Cái thân thể này là máy móc, máy móc dùng lâu rồi thì chỗ nào cũng hỏng. Vấn đề phát sinh từ đây, không phải sinh ra từ bản năng của chính mình. Chúng ta từ những chỗ này phải tỉ mỉ mà thể hội.

Mỗi một người trong chúng ta cùng Phật Bồ Tát như nhau, chính mình thật sự là không sanh không diệt. Chúng ta hiện tại thành ra như thế này, không có đại trí tuệ như chư Phật Bồ Tát, không có năng lực lớn như vậy, nguyên nhân là gì? Là bản thân chúng ta mê mất chính mình, nói cách khác là không nhận thức chính mình. Chư Phật Bồ Tát từ bi giáo hóa không gì khác ngoài việc dạy bảo chúng ta nhận thức chính mình mà thôi. Khi nào bạn nhận thức ra được chính mình một cách rõ ràng rồi, minh bạch rồi, thì sự giáo hóa của Phật Đà đã viên mãn. Chỉ như vậy mà thôi. Cho nên, trên “Kinh Hoa Nghiêm” mới nói: *“Nhất thiết chúng sanh bổn lai thành Phật”*. Trên “Kinh Vô Lượng Thọ” nói: *“Nhất thiết giai thành Phật”*. Ý nghĩa của từ nhất thiết bao quát vô cùng rộng lớn. Những chỗ này chúng ta không thể không tỉ mỉ mà thể hội. Không thể nghiên cứu, càng nghiên cứu thì càng sai lầm. Chỉ có thể thể cứu, tham cứu, không thể nghiên cứu. Vì sao vậy? Vì bạn đã rơi vào trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vậy thì càng làm càng sai. Phải lìa vọng tưởng phân biệt chấp trước. Hiện tại chúng ta nói là trực giác, năng lực trí tuệ của chúng ta mới có thể hồi phục, nhất định phải dùng trực giác. Chúng ta hiện nay sai ở chỗ nào? Sai ở vọng niệm quá nhiều mà không dùng trực giác. Họ dùng phân biệt dùng chấp trước, càng dùng càng sai. Càng dùng những thứ này, linh tánh của chúng ta càng bị chôn vùi mất, càng học càng ngu si.

Trong số đồng học của chúng ta, những người xuất gia cũng có, tôi thấy khi còn chưa có học Phật họ cũng rất thông minh, sau khi học Phật càng học càng dốt, càng học càng ngu si. Nguyên nhân là gì? Tôi biết rõ, là vọng tưởng quá nhiều, dùng vọng tưởng để học Phật, dùng chấp trước để học Phật, vậy thì càng học càng ngu si. Lìa khỏi vọng tưởng phân biệt chấp trước, càng học càng thông minh, càng học càng có trí tuệ. Vì vậy, bản thân chúng ta nhất định phải biết được căn bệnh của chính mình nằm ở đâu, phải ra sức mà khắc phục căn bệnh. Bệnh của chúng ta là tâm tham, vậy nhất định phải đem tâm tham đoạn dứt. Bệnh của chúng ta là ngu si, thì nhất định phải đem ngu si buông bỏ. Bệnh là sân hận, bệnh là đố kỵ, biết được rồi thì phải chăm chỉ buông bỏ. Người thông thường tâm lượng quá nhỏ, đó là cái bệnh. Tâm lượng vốn có của bạn là lớn như hư không khắp pháp giới. Kinh Phật thường nói *“tâm bao thái hư lượng khắp pháp giới”*, đó là tâm lượng vốn có của chúng ta. Hiện nay vì sao mà hai người ở chung nhau cũng không thể bao dung lẫn nhau, tâm lượng vì sao lại biến thành nhỏ như vậy? Vẫn không ngoài việc vọng tưởng phân biệt chấp trước nghiêm trọng, bạn mới thành ra cái dáng vẻ như vậy, mới trở nên đáng thương như vậy. **Cho nên học**

**Phật, làm học vấn, việc đầu tiên là mở rộng tâm lượng, phải có thể bao dung.** Tôi thường hay khuyên các vị đồng tu đọc “Liễu Phàm Tứ Huấn”, đọc “Cảm Ứng Thiên”. Đọc “Liễu Phàm Tứ Huấn” thì bạn mới chân thật hiểu được lý luận và sự thật của nghiệp nhân quả báo, đọc “Cảm Ứng Thiên” thì bạn mới biết được tiêu chuẩn của thiện ác. Chúng ta ở trong cuộc sống thường ngày phải đoạn ác tu thiện, chuyển mê thành ngộ.

**Thứ hai là “Hoại khổ”.** Đây là nói quả báo biến hoại của lạc. Người tu phước trong đời quá khứ thì quả báo trong đời này liền thù thắng. Có người tại thế gian này thọ khổ, có người tại thế gian này hưởng phước, tuyệt đối không phải ông trời không công bằng. Ông trời không có can dự gì. Sanh đến thế gian này được hưởng phước là do đã tu phước trong đời quá khứ, sanh đến thế gian này để chịu khổ là vì trong đời quá khứ không có tu phước. Trồng nhân thiện tất có quả thiện, tạo ác nghiệp thì khẳng định chịu ác báo.

Cũng có người hỏi, con người kia không phải người tốt, tâm địa độc ác, khởi tâm động niệm tất cả việc làm đều là lừa dối người, hãm hại người, nhưng bản thân họ vẫn rất được hưởng phước, làm quan rất to, lại có rất nhiều tiền của, đây là sự việc gì vậy? Nói bạn biết, phước mà họ đang hưởng là do tu từ đời trước, họ đời này tạo ác, đã làm cho phước báo từ đời trước giảm còn một nửa. Nếu như không tạo ác thì quả báo đời này của họ còn thù thắng hơn. Bởi vì họ tâm địa độc ác, cho rằng lừa gạt người khác thì mình có thể được lợi. Đây quyết định là quan niệm sai lầm. Bạn trộm đồ của người khác, cướp đồ của người khác, lừa đồ của người khác, những thứ có được trong tay cũng chỉ là trong số mạng của bạn có được. Số mạng mà không có, bạn đi trộm, bạn có trộm được không? Bạn trộm không được. Bạn còn chưa trộm được thì đã bị cảnh sát bắt rồi. Vì sao vậy? Vì trong mạng không có. Như vậy thì bạn mới biết, người xưa đã nói không sai: “*Người quân tử vui mà làm quân tử, kẻ tiểu nhân oan uổng làm tiểu nhân*”. Đã làm những việc ác này một cách oan uổng, họ không hiểu được đạo lý này. Họ mà hiểu được đạo lý này thì họ sẽ hưởng phước của mình trong thái bình, không phải đi hại người. Có thể giúp đỡ người tu phước, trồng phước, vậy thì họ phước báu đời đời kiếp kiếp hưởng không hết. Người thế gian không hiểu được đạo lý này, cho rằng hưởng thụ thì nhất định phải ức hiếp người khác, nhất định phải đi lừa gạt người khác mới có thể được hưởng thụ, mà không biết phước báo của họ đã bị mất đi hơn một nửa, có thể chỉ còn lại hai ba phần. Hưởng hết phước báo này rồi, ác nghiệp liền hiện tiền, quả báo ở ba đường ác, ở địa ngục. Đây là chân tướng sự thật. Cho nên, hiểu được chân tướng sự thật thì chúng ta nhất định phải tuân theo giáo huấn của Phật Đà.

Phật dạy bảo chúng ta: “*Ngày đêm thường niệm thiện pháp*” (Thế nào là thiện pháp? Lợi ích cho người, không nên muốn lợi ích cho mình); “*tư duy thiện pháp*” là suy nghĩ thiện; “*quán sát thiện pháp*” là hành vi thiện. Chúng ta có tâm thiện, suy nghĩ thiện, hành vi thiện, phước báo vô hạn, không có cùng tận, đây mới thật sự gọi là người thượng thiện. Vậy thì bạn niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ khẳng định là vãng sanh, bạn có đủ điều kiện của Cực Lạc Thế giới. Cực Lạc Thế giới là “*chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*”. Ta có đủ điều kiện này, ta nắm chắc phần, ta khẳng định được sanh. Cho nên nhất định phải đoạn ác, nhất định phải tu thiện.

Hoại khổ là đến lúc bạn hưởng hết phước thì khổ liền tới, đến lúc hoại thì khổ mới hiện tiền, loại khổ như vậy thì gọi là hoại khổ. Khi còn chưa hoại thì bạn không cảm thấy được khổ, đến khi hoại rồi thì cảm thấy khổ. Cũng như bạn lái xe, bạn mua chiếc xe mới, cầm lái rất thuận tiện, bạn không cảm thấy khổ. Chiếc xe này mà dùng mười năm, dùng hai mươi năm, chỗ nào cũng bị hỏng, lái được một đoạn thì lại có vấn đề, thì bạn sẽ cảm thấy rất khổ sở, bạn vứt bỏ, tâm ái của bạn, vậy thì đau khổ đến. Loại này là thuộc về hoại khổ.

**Loại thứ ba thuộc về “hành khổ”.** Hành khổ thực tại mà nói là niệm niệm trôi đi, gọi nó là khổ. Người thông thường chúng ta hay nói “tuổi xuân không ở lại”, đây là khổ. Con người đều thích 17, 18 tuổi mà không thể giữ mãi được tuổi 17, 18, họ nhất định sẽ già yếu, không thể giữ được, cái loại khổ này gọi là hành khổ. Phật nói với chúng ta, tam giới của Ta Bà Thế giới cũng chính là lục đạo. Tại vì sao phân thành tam giới? Là do ba loại khổ này mà phân ra.

Chúng sanh Dục Giới, trời, hầu hết mọi người nói trời chung chung thì không được, Phật nói rất tường tận, trời có 28 tầng, 6 tầng trời dưới cùng gọi là Trời Dục Giới.

Trời Dục Giới có khổ khổ, có hoại khổ, có hành khổ. Chúng ta đều ở Dục Giới, ba loại khổ này chúng ta ngày ngày đều đang chịu. Nhưng ở Trời Sắc Giới thì khổ khổ không có. Vì sao vậy? Họ đã đoạn dứt ngũ dục: tài, sắc, danh, thực, thù. Năm loại dục vọng này họ đã đoạn dứt, cho nên họ không có khổ khổ, nhưng họ có hoại khổ. Vì sao vậy? Họ có thân. Các vị đồng tu phải biết rằng, người Trời Sắc Giới tuy có thân nhưng không cần ăn uống. Vậy cái gì đã duy trì thọ mạng của họ, đã nuôi cái thân thể của họ? Trên Kinh nói là “thiên duyệt vi thực”. Thiên duyệt là hai sự việc. Thế nào là “thiên”? Ở chỗ này chúng tôi phương tiện nói để mọi người tương đối dễ hiểu, tâm thanh tịnh bình đẳng là thiên. “Duyệt” là gì? Chúng ta nói pháp hỷ sung mãn. Hỷ duyệt có thể dưỡng thân sao? Có thể. Ngạn ngữ cũng thường nói: “*Người gặp việc vui tinh thần sáng khoái*”. Nếu bạn gặp được chuyện vui, bạn rất vui vẻ thì toàn thân đều có sinh lực. Vui sướng dưỡng được thân thể, cho nên người Trời Dục Giới vui sướng, sự vui sướng đó không phải là từ bên ngoài mà có, mà là từ nội tâm lưu xuất ra, cho nên gọi là duyệt. Thiên duyệt dưỡng thân, không cần đến những thứ từ bên ngoài, cho nên ăn uống có thể đoạn dứt, ngủ nghỉ có thể đoạn dứt, đều là thiên duyệt. Nhưng họ có tuổi thọ. Tuổi thọ của họ tuy dài nhưng đến lúc thọ mạng hết rồi, thân thể này phải hoại rồi, cung điện cũng phải hoại, họ liền cảm thấy khổ. Đây là hoại khổ. Họ có hoại khổ, họ có hành khổ, họ không có khổ khổ.

Đến tầng trời thứ 28, bốn tầng cao nhất, Sắc Giới có 18 tầng, lại lên thêm 4 tầng nữa là Trời Vô Sắc Giới. Người trên trời này rất thông minh, họ không cần thân thể, cho nên họ không có sắc tướng, không có cung điện, họ không có hoại khổ, nhưng họ có hành khổ. Thọ mạng của họ dài, nhưng vẫn có lúc phải hết, vẫn có lúc cùng tận, họ không phải bất sanh bất diệt, cho nên họ vẫn có hành khổ. Tam Giới, Dục Giới, ba loại khổ đều có, trong Trời Sắc Giới có hai loại khổ, trong Vô Sắc Giới có một loại khổ, cho nên Phật nói ba cõi đều khổ, tất cả đều có khổ. “*Tam giới như nhà lửa*” là tỉ dụ nói trên “*Kinh Pháp Hoa*”. Chúng ta hiểu được rồi thì phải học tập, trong Phật pháp gọi là tu hành. Vậy thì phải như thế nào? Tận sức giảm bớt dục vọng của chính mình.

Giảm bớt dục vọng chính là giảm bớt khổ khổ của chính mình, đây là chúng ta có thể làm đến được. Tài, sắc, danh, thực, thù, chúng ta lấy việc này làm thí dụ để nói. Tài, cuộc sống chúng ta ở thế gian này không thể nào thiếu được, nhưng phải dùng thái độ gì? Dù dùng thì được rồi, cần gì phải tham cho nhiều? Đối với tài vật quyết định không khởi tâm ham muốn, chỉ cầu đủ dùng là được, nếu có dư thì giúp đỡ người khác, là tu phước, tu tài bố thí. Tu tài bố thí thì được quả báo giàu có, như vậy tiền tài của chúng ta mãi mãi sẽ không thiếu hụt. Không nên tự mình tích giữ, đó là sai lầm, nhất định phải biết ban phát ra.

Sắc (chữ sắc này là nói sắc tình nam nữ), nhất định phải biết khống chế, phải biết giữ gìn thân thể thì thân thể bạn mới khỏe mạnh, mới trường thọ, bạn đã giảm thiểu bệnh khổ, giảm thiểu lão khổ. Ăn uống chỉ cầu đủ no, tuyệt đối không tham cầu cao lương mỹ vị, tuyệt đối không nên ăn quá no. Người ham ăn có rất nhiều, người ham ăn rất đáng thương, các vị có nhìn thấy không? Vì sao chứ? Họ không hiểu được bảo dưỡng thân thể. Sau khi ăn uống vào rồi, mọi người đều biết là chúng phải được tiêu hóa. Cái gì tiêu hóa nó? Ruột, dạ dày, gan, đây là công việc của chúng, phải tiêu hóa những thức ăn này. Nếu như mỗi ngày ăn một lượng thức ăn quá nhiều, quá no, lượng công việc của chúng sẽ tăng lên, chúng rất đáng thương, chúng ở đó kêu khổ. Thường thường làm sự việc như vậy đến cuối cùng năng lực làm việc của chúng không còn nữa, thì biến thành thế nào? Biến thành ung thư ruột, gan, dạ dày, những bệnh này liền đến. Nó mà chết thì những cơ quan khác của bạn sẽ cùng chết theo, cho nên bạn phải nên hiểu ăn uống quá độ là tự sát từ từ. Tôi nhìn thấy những người ham ăn ấy, tôi thấy họ đang tự sát, tự sát từ từ, họ không hiểu được cái đạo của ăn uống.

Thích Ca Mâu Ni Phật dạy cho chúng ta một ngày ăn một bữa. Vì sao vậy? Giảm nhẹ lượng công việc cho chúng, giảm bớt gánh nặng cho chúng, thọ mạng của chúng liền lâu dài, chúng khỏe mạnh, chúng sẽ không có vấn đề, bạn sống được tuổi thọ cao hơn. Tuổi thọ cần cao, không cần già. Cư sĩ Hứa Triết nói, chúng ta cần thọ lâu nhưng chúng ta không cần già. Có thể làm được không? Có thể làm được. Vì sao mà bà làm được? Bà mỗi ngày ăn một bữa, đạo lý là ở chỗ này. Vả lại bà mỗi ngày chỉ ăn một chút rau cải, rau xanh, thông thường bà đều không có nấu, bà không ăn dầu, không ăn muối, không ăn đường, tất cả gia vị đều không ăn. Bà năm nay 102 tuổi rồi, mỗi ngày còn đi chăm sóc rất nhiều, rất nhiều người già, người bệnh. Tuổi tác đã cao như vậy rồi mà vẫn muốn làm một viện dưỡng lão, giúp đỡ người già, nhưng chính phủ không cho phép. Vì sao vậy? Bản thân bà quá già rồi. Người thế gian chúng ta thấy bà đã già quá rồi, thực tế thì năng lực của bà vẫn cho phép bà. Trong pháp luật của chúng ta không có quy định điều này. Cụ Hứa Triết tuy tuổi tác cao nhưng vẫn còn năng lực của một người thanh niên, vẫn có thể làm việc như thường, nhưng luật pháp không có điều này.

Gần đây tại Trung Quốc, không ít đồng tu cũng đã nhìn thấy, Trường An có một vị lão pháp sư năm nay 141 tuổi. Tôi xem thấy tám hình chụp của ông, cốt cách phi phàm, tràn đầy tinh thần, lưng vẫn còn rất thẳng không có bị còng, không bị khòm lưng. Tám hình chụp ấy của ông còn đẹp hơn cả của lão Hòa thượng Hư Vân. 141 tuổi, không già.

Nếu bạn muốn không già thì bạn phải yêu thương các cơ quan trên cơ thể mình, bạn phải yêu quý chúng, trân quý chúng, không thể khiến cho chúng phải làm việc nhiều quá mức, phải chăm sóc thường xuyên. Việc này quan trọng nhất phải là tâm địa thanh tịnh. Tâm thanh tịnh rồi, nhu cầu về năng lượng của bạn giảm xuống.

Năm xưa, tôi học giáo với lão cư sĩ Lý Bình Nam, đã từng có một lần nói chuyện với Ngài về vấn đề dinh dưỡng. Tôi đưa ra nhận định, bởi vì tự mình quan sát mà thể hội được. Tôi nói, năng lượng tiêu hao của con người đại khái chừng 95% tiêu hao do vọng tưởng, cho dù lao tâm lao lực, nhiều nhất cũng chỉ tiêu hao 5% mà thôi. Lão sư nghe thấy lời nói này của tôi liền gật đầu, khẳng định là đúng. Tôi làm sao nhìn thấy được? Tôi xem thấy lượng công việc của lão sư Ngài nhiều hơn cả công việc của năm người bình thường, vô cùng bận rộn. Ngài mỗi ngày ăn một bữa, chỉ ăn hai cái bánh bao nhỏ bằng cái trứng gà. Chỉ ăn một chút như vậy mà Ngài có thể duy trì lượng công việc lớn như vậy. Tôi cũng học Ngài một ngày ăn một bữa, nhưng mà học cách nào cũng không đạt đến tiêu chuẩn của Ngài. Chi phí sinh hoạt mỗi ngày của Ngài vào thời gian đó chỉ có hai đồng tiền Đài Loan. Vào lúc đó, tiền Đài Loan mà đem đổi thành Đô la thì 40 đồng đổi được 1 Đô la. Bạn xem, một ngày Ngài dùng hai đồng, hay nói cách khác, một Đô la Mỹ, Ngài có thể dùng được 20 ngày, mà lượng công việc nhiều đến vậy. Tôi học Ngài cũng ăn ngày một bữa, tôi mỗi ngày phải dùng hết 3 đồng. Cái bánh bao đó tôi phải ăn ba cái, hai cái thì không được, phải ba cái. Bây giờ thì tôi có thể đuổi kịp Ngài. Ngài vào khi đó là hơn 70 tuổi, tôi hiện nay 75 tuổi, xấp xỉ bằng nhau. Tôi 75 tuổi cùng với lúc Ngài cũng 75 tuổi thì không thua Ngài, không kém gì Ngài. Cho nên, phải giảm thiểu hết sức lượng công việc cho các cơ quan như ruột, gan, dạ dày, đây mới thật sự là hiểu được cái đạo của dưỡng sinh. Không chút động lòng đối với sự mê hoặc của tài, sắc, danh, thực, thù, quyết định không để bị mê hoặc, chúng ta mới có thể giữ gìn thanh xuân trường thọ, không già không bệnh. Chỉ cần có thể giữ gìn không già, không bệnh thì đến cuối cùng khẳng định không chết. Không chết ở đây nghĩa là không có chết khổ, đến khi chết thì giống như cởi một chiếc áo vậy, đổi cái áo mới trong sự hoan hỷ vui vẻ vô cùng. Hiểu được cái đạo dưỡng sinh.

Mỗi một người trong chúng ta đều mong cầu chính mình được giàu có, được thông minh trí tuệ, được khỏe mạnh sống lâu. Trong Kinh điển nhà Phật đều có lý luận, đều có phương pháp. Y chiếu theo những lý luận, những phương pháp này để học, để làm thì nhất định có hiệu quả. Rất nhiều, rất nhiều người tu hành đều đã làm ra tấm gương cho chúng ta xem, đây không phải giả, mà là chân thật bất hư.

Còn như “hành khổ”, cho dù là sanh đến Trời Phi Tướng Phi Phi tướng Xứ, thọ mạng tám vạn đại kiếp (đây là thọ mạng dài nhất trong ba đường thiện), nhưng khi thời gian hết rồi thì vẫn phải đọa lạc xuống dưới. Vì sao vậy? Họ lên không được nữa. Lên không được thì chỉ còn cách đi xuống. Đây gọi là hành khổ. Họ không thể duy trì mãi mãi.

Đây là Phật đem chúng sanh trong tam giới lục đạo đã chịu tất cả khổ mà quy nạp thành ba loại lớn. Đây là báo cáo qua một cách sơ lược với các vị.

Ở trong khổ khổ thì **thứ nhất là “sinh khổ”**, đây là nghiêm trọng nhất của chúng sanh Dục Giới. Khổ của việc sinh ra, mỗi người chúng ta đều đã chịu qua, nhưng mà quên



rất nhanh, đều không còn nhớ nữa. Trên các Kinh điển Phật đã hình dung cho chúng ta thấy, chúng ta đều thai vào trong bụng của người mẹ thì không khác gì so với ở trong địa ngục, vì vậy người xưa Trung Quốc coi trọng việc thai giáo là vô cùng có đạo lý. Vì sao vậy? Vì yêu thương thai nhi, ăn uống ngủ nghỉ đều phải chú ý, đặc biệt là tâm tình, hỷ, nộ, ai, lạc đều ảnh hưởng tới tâm lý trẻ nhỏ, ảnh hưởng đến tập khí tương lai của chúng. Tập khí của chúng là lương thiện hay thô bạo đều có liên quan vô cùng lớn đến thời gian khi mà người mẹ mang thai. Người hiện nay có mấy ai hiểu được? Ở trên Kinh Phật nói, người mẹ uống ly nước lạnh thì thai nhi như ở trong địa ngục hàn băng, khổ lắm! Uống một ly nước nóng thì giống như đang ở trong địa ngục Bạt Nhiệt. Mười tháng trường thật không dễ qua. Trong mười tháng ấy mỗi ngày dài như một năm. Vừa mới sinh ra tiếp xúc với không khí bên ngoài, da tiếp xúc với không khí bên ngoài thì giống như gió đao cắt xẻ thân thể, vô cùng đau đớn! Cho nên đứa trẻ mới sinh ra, âm thanh đầu tiên là gì? “Khô quá! Khô quá!”, “khô cả một đời”, các vị có nghe thấy hay chưa? Thật sự là khổ. Chỉ có chịu thống khổ đến cực độ thì nó mới khóc, nó khóc đến thương tâm thống khổ như vậy. Khổ của sinh, nếu như không xem Kinh Phật thì không dễ gì mà thể hội được.

**Thứ hai là có sanh thì nhất định có lão.** Lão vì sao mà khổ? Bởi vì bạn không biết bảo dưỡng thân thể của bạn, bạn hủy hoại chính thân thể của mình, cho nên bạn có lão khổ. Biết bảo dưỡng, đây là cả một học vấn. Tại Trung Quốc thời xưa, ba nhà Nho - Thích - Đạo đều hiểu được đạo dưỡng sinh. Nhà Phật đặc biệt nói được thấu triệt. Phật giáo tuy rằng rất xưa cũ nhưng cũng dùng tiêu chí để biểu pháp. Chúng ta hiện nay gọi là Mark, trong Phật giáo có, Phật giáo dùng cái gì? Dùng hoa sen, dùng luân, hai thứ này đều có thể thể nghiệm được chân đế của dưỡng sinh. Luân chính là tròn. Hình tròn thì có tâm. Tâm thì không có hình tướng. Tâm hình tròn là một cái trừu tượng, nhưng mà nó quyết định là có, bạn nhất định tìm không thấy. Cho nên, Phật dạy cho chúng ta dưỡng tâm thì phải giống như tâm hình tròn, tâm phải trống rỗng, ở trong tâm không thể có thứ gì cả, tâm phải trống rỗng. Tâm hư, tâm không thì cái tâm này liền linh, liền sanh trí tuệ. Người thế gian thông thường chúng ta không hiểu được, đem tất cả vọng tưởng, tạp niệm đều để ở trong lòng, linh tánh của tâm đã chết rồi. Không hiểu được dưỡng tâm, trí tuệ của bạn vì sao mà không còn? Nguyên nhân chính ngay chỗ này. Nếu như bạn mãi mãi giữ gìn tâm của bạn như hư không, tâm của bạn tự nhiên liền linh hiển, tâm của bạn tự nhiên liền sanh trí tuệ. Cho nên, chúng ta chính mình có trí huệ, chính mình đem nó che mất đi, vọng niệm quá nhiều, phân biệt quá nhiều, chấp trước quá nhiều, nên tâm của chúng ta không linh.

Dưỡng thân, thân phải động, thân là hình tròn, thân phải động. Hiện tại như thế nào? Hoàn toàn ngược lại, thân phải thật dễ chịu, phải thật tịnh, trong tâm một ngày sáng tối nghĩ ngợi lung tung, hoàn toàn điên đảo, bạn làm sao có thể không sanh bệnh? Bạn làm sao có thể không đoản mạng?

Cái thân thể này của chúng ta, theo cách nói của người Trung Quốc ngày xưa, theo y học của Trung Quốc, nếu bạn biết bảo dưỡng cái thân thể này thì có thể sống đến 200 tuổi. Nói cách khác, cái thân thể này của bạn không thể sử dụng được 200 năm đều là do bạn đã phá hoại, bạn vô tri. Cho nên, tôi nhìn thấy vị pháp sư 141 tuổi, tôi không hề thấy hiếm lạ, vì sao vậy? Cái thân thể này có thể sử dụng 200 năm. Nếu bạn có thể sống đến 250 tuổi thì thật là hiếm lạ. Vì sao chứ? Vì vượt qua rồi, đó là đặc biệt hiểu

được sự bảo dưỡng, đã dùng quá niên hạn rồi mà vẫn còn dùng rất hiệu quả, đây là công phu hàng bậc nhất. Cho nên, thân thể của chúng ta sử dụng chưa đến 200 năm đều là do tự mình phạm phải sai lầm. Phải nên hiểu được cái đạo của dưỡng sinh.

**“Bệnh khổ”**. Người xưa nói rất hay: *“Bệnh từ miệng vào, họa từ miệng ra”*. Phía trước tôi nói là ăn uống lung tung, cho rằng những thứ đó là sơn hào hải vị, đâu ngờ rằng những thứ đó đều là thuốc độc. Không có trí tuệ, không có năng lực, không phân biệt được tốt xấu, cái nào có lợi với chính mình, những cái nào có hại với mình đều không hiểu, cho nên nhiều bệnh. Bệnh tật bây giờ nhiều hơn ngày xưa không biết bao nhiêu lần. Bệnh từ đâu đến vậy? Đều là từ ăn uống mà đến. Trên Kinh Phật hình dung chúng sanh ở Thế giới Ta Bà là *“ăn đắng uống độc”*. Khi tôi còn trẻ, đọc đến đoạn Kinh văn này còn hoài nghi, lời của Thích Ca Mâu Ni Phật không sai, nhưng mà có phần hơi quá đáng. Nhưng hiện tại xem lại câu nói này của Phật, tôi đồng ý Phật đã không có nói quá một chút nào, hoàn toàn chính xác.

**“Tử khổ”**. Tử khổ là tham sống sợ chết, tham luyến cái thân thể này, đem lại sự khủng bố, đem lại sự căng thẳng, cho nên con người lúc chết rồi toàn thân cứng đờ. Tại vì sao lại cứng đờ? Khiếp sợ mà chết, quá khủng bố mà chết. Đây là thật chứ không phải giả. Bạn xem, người niệm Phật khi họ chết, qua mấy ngày toàn thân đều mềm, đây chứng tỏ điều gì? Khi họ đi không hề có sợ hãi. Khi xưa tôi ở tại Đài Bắc, Hàn Quán Trưởng của thư viện chúng ta vắng sanh, hai tuần sau bà mới được nhập liệm, đem hỏa táng. Khi nhập liệm thì dường như là một tuần mới đóng nắp quan tài, cả tuần mới đây nắp mà thân thể vẫn còn mềm mại, chứng tỏ lúc bà ra đi rất an nhiên, một chút sợ hãi cũng không có. Cho nên người sau khi chết toàn thân cứng ngắc là bị dọa sợ mà chết, họ bị khủng bố. Đa số người thường là cứng đờ, có mấy người khi chết được an tường tự tại như vậy? Là *“tử khổ”*!

Thứ sáu là **“cầu bất đắc”**. Dục vọng của mình quá nhiều, biến dục khó đây, thế gian việc không như ý có đến tám, chín phần. Cầu không được mà khổ.

Thứ bảy là **“oán tăng hội khổ”**. Oan gia đối đầu không muốn gặp mặt nhau lại thường phải gặp nhau, vẫn cứ hay gặp phải. Nguyên nhân gì vậy? Nghiệp đã tạo trong đời quá khứ.

**“Ngũ ấm xí thanh khổ”** là hiện tại vẫn đang tạo nghiệp, lại đang tạo nhân. Cho nên người giác ngộ, người hiểu rõ, họ tốt rồi, họ hiểu được tạo thiện nhân, họ hiểu được nên đã đem những quả báo bất thiện này trong một đời tiêu trừ hết toàn bộ. Nhân thiện quả thiện cải tạo vận mạng của chính mình, không những đời sau được phước, hiện tại có thể được phước. Nếu như chúng ta cải tạo tốt, cuối đời có phước. Cuối đời được hưởng phước là phước báo chân thật.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng tôi giảng đến đây thôi.

A Di Đà Phật...

**Kinh văn: “Phật ngữ A Nan: “Bĩ Cực Lạc giới, vô lượng công đức, cụ túc trang nghiêm. Vĩnh vô chúng khổ””.**

Lần trước chúng tôi đã giảng đến câu này, hôm nay chúng ta lại giảng tiếp:

**Kinh văn: “Chư nạn, ác thú, ma nã chi danh”.**

“Chư nạn”, ở trên Kinh Phật thường nói đến bát nạn. Định nghĩa của “nạn” là không có cơ hội được nghe Phật pháp. Từ đó có thể thấy, chúng sanh trong chín pháp giới, đối với việc nghe Phật pháp, nhất là đại pháp nhất thừa cứu cánh liễu nghĩa là xem trọng đến như vậy. Bất kỳ tai nạn thế gian nào, chúng ta thường nói như tiểu tam tai, đại tam tai (trong Kinh Phật nói, nạn chiến tranh, nạn dịch bệnh, nạn đói gọi là tiểu tam tai), không có được tính vào trong tám nạn. Tiểu tam tai, trong quá khứ chúng tôi không có cách nào để giảng cho được viên mãn, bởi vì Phật nói ở trên Kinh, nạn chiến tranh đây nghĩa là gặp kiếp nạn, nạn chiến tranh thời gian bao lâu? Bảy ngày bảy đêm. Vậy chúng ta nghĩ thử xem, quả địa cầu này có lịch sử chí ít cũng từ 5.000 năm trở lên, là có lịch sử ghi chép lại, lịch sử của thời gian trước đó thì còn dài hơn rất nhiều, các nhà khoa học sau khi khảo chứng đã nói với chúng ta, lịch sử của nhân loại ở trên quả địa cầu này ít nhất cũng có đến vài tỉ năm. Quá khứ xa xưa thì chúng ta không bàn, chỉ bàn đến trong khoảng thời gian mấy ngàn năm mà lịch sử có ghi chép, trên toàn thế giới đã xảy ra bao nhiêu lần chiến tranh? Thời gian của chiến tranh không chỉ là bảy ngày bảy đêm. Chỉ kể đến trong một thế kỷ cận đại này, trên thế giới đã xảy ra cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất, chiến tranh thế giới lần thứ hai, mạng sống thương vong, tài sản bị hủy hoại không thể tính đếm, mà cũng không được tính vào trong kiếp nạn chiến tranh, đương nhiên càng không được tính vào trong tám nạn. Vì thế, trong lúc chúng tôi giảng về kiếp nạn chiến tranh, rất khó để có thể giảng được viên mãn.

Mãi cho đến thời gian năm ngoái, tôi đến thăm Nhật Bản, đương nhiên nhất định là phải đến thăm Nagasaki và Hiroshima, đã xem thấy họ triển lãm về tình trạng vụ nổ của bom hạt nhân, tôi mới bỗng nhiên hiểu ra, thì ra tiểu tam tai mà Thế Tôn đã nói ở trên Phật Kinh chính là chiến tranh hạt nhân. Phật nói, chiến tranh hạt nhân thời gian bao lâu? Bảy ngày, rất có thể chính là chiến tranh thế giới lần thứ ba. Sau khi bom hạt nhân phát nổ thì bụi phóng xạ sẽ gây ra nạn hỏa hoạn. Còn trên Kinh nói bệnh dịch thời gian bao nhiêu lâu? Là bảy tháng bảy ngày. Nếu bị bụi phóng xạ dính phải thì da của bạn sẽ bị sự tổn thương, tinh thần cũng bị tổn thương. Nếu như có thể chịu đựng qua được bảy tháng, có lẽ là bảy tháng rưỡi, thì bạn có thể giữ được tính mạng. Nếu như không mà nói, trong bảy tháng rưỡi này không sống sót qua nổi.

Sau khi trải qua được bảy tháng rưỡi thì là nạn đói. Vì sao vậy? Tại Nagasaki và Hiroshima, chúng tôi nhìn thấy nơi mà bom hạt nhân đã nổ thì nơi đó cây cối không mọc được, quả đúng như là đến năm thứ tám thì mặt đất mới mọc cỏ. Đây chính là nạn đói mà trên Kinh Phật đã nói. Mặt đất không có sinh trưởng thì sao không xảy ra nạn đói? Nạn đói kéo dài bảy năm bảy tháng lẻ bảy ngày, là tai nạn.

Vì vậy, tiểu tam tai chính là chiến tranh hạt nhân, không phải là loại chiến tranh bình thường. Ba ngàn năm trước, Thích Ca Mâu Ni Phật giảng Kinh thuyết pháp đã đem tình trạng này nói cho chúng ta biết rồi. Trước khi chưa có phát minh ra bom hạt nhân,

những pháp sư giảng Kinh nghĩ mãi cũng không ra. Sau khi chúng tôi xem thấy tình trạng bom hạt nhân nổ, thì đọc Kinh Phật mới bỗng nhiên đại ngộ, thì ra tiểu tam tai mà Thế Tôn nói chính là chiến tranh vũ khí hạt nhân.

Những năm gần đây, Đông - Tây phương đều có rất nhiều lời tiên tri, chúng ta cũng đã từng tiếp xúc qua, thậm chí là tờ báo liên hợp buổi sáng của Singapore, tôi cũng nghe thấy có người bàn đến những vấn đề này. Nhà khoa học đã tính thử, nếu như nội trong bảy ngày này mà có 7.000 quả bom hạt nhân phát nổ, thì số người trên địa cầu đại khái sẽ bị tiêu diệt trên hai phần ba. Đây là một sự phỏng đoán bình thường. Nhà tiên tri thế kỷ 16 của nước Pháp đưa ra dự đoán, sau khi xảy ra cuộc chiến tranh này thì số lượng nhân loại trên địa cầu còn lại chỉ khoảng chừng một phần mười mà thôi. Nói một cách khác, trong mười người thì có đến chín người không thể vượt qua được tai nạn lần này. Cho dù con người vượt qua tai nạn này, họ đã nói rất hay: *“Người còn sống sẽ ngưỡng mộ người đã chết”*. Câu này ý nghĩa là nói, sống không bằng chết, sống rất là đau khổ.

Tai nạn như vậy mà cũng không được tính vào trong tám nạn, chúng tôi dùng việc này so sánh để các vị thể hội được thế nào là tai nạn thật sự. Chúng ta từ trên định nghĩa của Kinh Phật mà nói, tiểu tam tai, đại tam tai (đại tam tai là cả một cái tinh hệ bị tan vỡ, hệ Mặt Trời bị tan vỡ, hệ Ngân Hà bị tan vỡ, đó là đại tam tai), việc này đối với tất cả chúng sanh mà nói đều là việc nhỏ, đều không phải là việc lớn. Bất luận là tai nạn có lớn như thế nào, chẳng qua cũng chỉ chết một lần mà thôi. Sau khi chết rồi thân thể cũng không còn, hoàn cảnh nơi cư trú cũng không còn, người Trung Quốc nói linh hồn không chết, Phật pháp thì nói thần thức của chúng ta vẫn tồn tại, người ngoại quốc thì nói là linh tánh, linh tánh là vĩnh hằng bất diệt. Cho nên, đại tam tai, tiểu tam tai đối với chúng ta mà nói, xác thực là không đủ để cấu thành tai nạn.

Tai nạn thật sự là cái gì? Đó là tám loại mà trên Kinh Phật đã nói, tính nghiêm trọng của tám loại tai nạn này vượt hơn cả tiểu tam tai, vượt hơn đại tam tai. Vậy định nghĩa của tám nạn rốt cuộc là như thế nào? **Là chỉ việc không có cơ duyên thấy Phật, nghe pháp.** Vì thế, tai nạn không có cơ duyên thấy Phật nghe pháp này là vượt hơn cả tiểu tam tai và đại tam tai. Từ trong câu nói này, chúng ta mới chân thật thể hội được Phật pháp là bảo vật. Tại vì sao gọi là Tam Bảo? Bạn có cơ hội gặp được, bạn có thể lý giải như pháp mà tu hành, bạn siêu vượt tam giới, siêu vượt mười pháp giới, đây mới là lợi ích vô cùng thù thắng. Ý nghĩa này chúng ta có thể hiểu được, không có cơ duyên thấy Phật nghe pháp thì đương nhiên không có cơ hội tu hành.

## TÁM NẠN

Trong tám nạn, ba nạn đầu tiên là tam đồ. **Thứ nhất là “địa ngục”**. Địa ngục thì quá khổ rồi, đặc biệt là A Tỳ Địa Ngục, chịu khổ không hề gián đoạn, thời gian rất dài rất dài, nên gọi là Vô Gián Địa Ngục. Ở trong địa ngục này thì không có Phật pháp, Bồ Tát Địa Tạng cũng không đến địa ngục này để độ chúng sanh. Tại sao vậy? Nghiệp chướng tập khí của chúng sanh đã quá nặng, Bồ Tát Địa Tạng có đến cũng không ai tin, cũng không có người nào để ý Ngài. Bồ Tát Địa Tạng độ chúng sanh địa ngục, đó là địa ngục thông thường, không phải Vô Gián Địa Ngục. Vô Gián Địa Ngục cũng gọi là A Tỳ Địa Ngục, đây là một trong tám nạn.

**Thứ hai là “súc sanh”.** Súc sanh ngu si, tâm trí chưa mở, do vì tội chướng mà đã chướng ngại mất đi cái duyên thấy Phật, nghe pháp. Đương nhiên đây đều là chỉ đại đa số, cũng có số ít trong súc sanh đạo chúng cũng có thể thấy Phật nghe pháp, thậm chí là tu hành vãng sanh. Trong Phật môn, chúng ta nhìn thấy trong quyển sách nhỏ “Vật Do Như Thủ”, thì những súc sanh này là ngoại lệ, đều là có thiện căn học Phật trong đời quá khứ vô cùng sâu dày. Tại vì sao bị đọa vào súc sanh đạo? Vì đã khởi một ý niệm sai lầm vào lúc lâm chung, thì người học Phật thiện căn sâu dày đọa tam ác đạo, mới có thể được Phật Bồ Tát từ bi cứu bạt. Những người này vẫn xem như là có thiện căn, chỉ là lâm chung có một niệm sai lầm. Khi lâm chung mà có một niệm sân hận thì liền đi vào trong địa ngục đạo, có một niệm hồ đồ thì đi vào súc sanh đạo. Sự hồ đồ này các vị phải hiểu được, hiện nay những người già bị chúng mất trí nhớ chính là thuộc về dạng như vậy, thần trí không sáng suốt, mơ mơ hồ hồ, vừa dứt hơi thở thì đi vào súc sanh đạo. Khi lâm chung mà khởi lên một niệm tham lam thì đi vào ngạ quỷ đạo. Nếu không phải là người có thiện căn vô cùng sâu dày, ở trong tam ác đạo sẽ rất khó được độ. Dù rằng chư Phật Bồ Tát rất từ bi, thị hiện ở trong tam ác đạo, nhưng có thể giác ngộ thì không nhiều, thật sự thì quá ít. Phật giáo hóa chúng sanh ở trong sáu cõi, số lượng được độ thì tỉ lệ lớn nhất là ở nhân đạo. Thiên đạo ngược lại không bằng nhân đạo, trong việc này là có nguyên nhân. Thiên đạo như thế nào? Trên trời an vui tự tại, mọi người đều đã đem việc tu hành lơ là đi mất, cho rằng ta hiện nay rất tốt rất tự tại, tu hành thì có ý nghĩa gì chứ? Lơ là mất. Phật tuy là cũng giảng Kinh thuyết pháp ở trên trời, mọi người cũng rất hoan hỷ đến nghe, không ít người thích nghe Kinh, nhưng mà người thật sự tu hành thì rất ít, cho nên cõi trời thành tựu không bằng so với cõi người. Do vậy, Bồ Tát thị hiện thành Phật ở trong sáu cõi, không đến năm cõi kia mà chỉ riêng đến cõi người, đạo lý là ở chỗ này. Cõi người là ngôi nhà bình thường, bậc trung trong sáu cõi, cuộc sống dù rất khổ nhưng vẫn có một chút vui, không giống như tam ác đạo. Tam ác đạo là chỉ có khổ mà không có vui, cõi trời chỉ có vui mà rất ít khổ, đây đều là những cõi rất khó độ. Súc sanh cũng bằng như là gặp kiếp nạn.

**Thứ ba là “ngạ quỷ”.** Ở trong ngạ quỷ đạo cũng là chịu khổ vô lượng, cho nên chúng ta gọi quỷ là quỷ đói. Ngạn ngữ cổ xưa của Trung Quốc thường nói, người sợ quỷ ba phần, quỷ sợ người đến bảy phần. Các vị đồng tu phải nhớ cho kỹ những câu nói này, bởi vì có rất nhiều người sợ quỷ. Bạn nên biết rằng, quỷ sợ người còn hơn là chúng ta sợ quỷ rất nhiều. Chúng ta mà không sợ thì chúng sẽ bỏ đi mất, chúng sợ chúng ta. Nếu bạn sợ quỷ, bị quỷ dọa cho sợ, có thể thấy bạn thật đáng thương. Khổ nạn của họ nhiều, chúng ta đem chữ “đói” thêm vào sau tên gọi của chúng, thường ở trong kiếp nạn đói khát, tình trạng phổ biến đều là không có đồ ăn thức uống. Nghiệp nhân của họ là tâm tham nặng nề, quả báo của tâm tham là như vậy. Đây cũng là gặp nạn, không dễ gì tiếp xúc được Phật pháp.

**Thứ tư là “trường thọ thiên”.** Trường thọ thiên là Tứ Thiên Vô Tướng Thiên, thọ mạng của họ là 500 kiếp, thọ mạng thật sự dài. 500 kiếp họ nhập vô tướng định, tâm thức của họ hoàn toàn đều ngưng hoạt động. Phật nói ở trên Kinh, ngoại đạo tu hành, thật sự tu hành thành công thì đều đến nơi này. Hay nói cách khác, trong 500 kiếp, thời gian dài như vậy họ đã đoạn mất cái duyên thấy Phật nghe pháp, đây là gặp nạn.

**Thứ năm là “Bắc Câu Lô Châu” ở trong Tứ Đại Bộ Châu.** Địa cầu này của chúng ta gọi là Nam Thiên Bộ Châu. Ở trên Kinh Phật nói với chúng ta, ở nơi này có phước báu rất lớn, người thọ 1.000 tuổi, rất ít người đoản mạng, phước báu lớn, tham trước hưởng thụ ngũ dục lục trần, không chịu tiếp nhận sự giáo hóa của Phật, cho nên ở nơi đó không có Thánh nhân ứng hóa, không những Phật Bồ Tát không có, mà A La Hán cũng không có. Không có Thánh nhân giáo hóa, cho nên cũng đã mất đi cơ duyên thấy Phật nghe pháp. Trong các tự viện Phật giáo, chúng ta thường hay nhìn thấy thần hộ pháp là Vi Đà Bồ Tát, ở trên am thờ Vi Đà Bồ Tát có một bức hoành phi, là “tam châu cảm ứng”. Tứ Đại Bộ Châu mà Ngài chỉ cảm ứng có ba châu, Bắc Câu Lô Châu là không có Phật pháp, cho nên Ngài cũng không cần đến để hộ trì.

**Thứ sáu là Phật đã nói với chúng ta là “Mù đui câm điếc”.** Mù là ngày nay chúng ta nói là người tàn tật, họ cũng có cơ hội được thấy Phật nghe pháp, nhưng mà tương đối khó khăn. Đôi mắt mù rồi không thể thấy, họ vẫn có thể nghe được. Người bị điếc thì họ không thể nghe nhưng họ có thể thấy được tượng Phật. Câm thì dù họ có nghi vấn không thể hỏi, đối với việc thấy Phật nghe pháp tu hành đều có chứng ngại, cho nên mới gọi là “nạn”.

**Thứ bảy là “thế trí biện thông”.** Thế gian có một số người thông minh tài trí, họ có một số tà trí huệ không phải chánh trí, không tin tưởng Phật pháp, hoài nghi đối với Phật pháp, phê bình đối với Phật pháp, đây cũng là gặp phải nạn. Thế gian có rất nhiều, đồng học trong Phật môn cũng có. Gần đây tôi có nhìn thấy một số tư liệu, không biết là từ đâu mà các đồng tu viết cho tôi, sau khi tôi xem xong thì đưa cho các đồng học xử lý. Họ thường thường nghe đĩa giảng Kinh của tôi, và đã tìm ra được rất nhiều những chỗ mâu thuẫn, đưa ra nghi nan, đây là thuộc về thế trí biện thông. Không những tôi giảng Kinh đây rầy sự mâu thuẫn, Thích Ca Mâu Ni Phật giảng Kinh cũng không ngoại lệ. Vì sao vậy? Một cái nguyên tắc của việc giảng Kinh là giúp đỡ đại chúng giác ngộ, căn tánh của đại chúng không tương đồng, người mà chấp trước cái “có” thì nhất định phải giảng cái “không” với họ, để phá chấp trước của họ; người chấp trước cái “không” thì giảng cái “có” với họ, để phá chấp “không” của họ. Những người thế trí biện thông này nghe thấy, bạn sao có lúc nói là có, có lúc lại nói là không, rốt cuộc là không hay là có? Bạn nói pháp không phải tự mình mâu thuẫn rồi hay sao? Họ không biết được là nói với những người nào. Cùng một sự việc, nhưng đối tượng không giống nhau thì nói pháp không giống nhau. Không những Phật như vậy, chúng tôi đọc “Luận Ngữ”, Khổng Lão Phu Tử dạy người thì cũng như vậy. Học trò của Khổng Lão Phu Tử hỏi nhân, hỏi hiếu, Khổng Lão Phu Tử giảng giải với người này cùng với người khác không giống nhau. Đây là các vị có thể xem thấy được ở trên “Luận Ngữ”. Phu Tử cũng có rất nhiều cách giải thích đối với cùng một con chữ. Tại sao không thể có một cách giải thích? Không thể được, còn phải xem người đến hỏi ấy, dùng cách nói nào có lợi ích đối với người này thì người này lãnh ngộ được, đây gọi là khế cơ khế lý. Phật không có định pháp để nói, Phu Tử cũng không có định pháp để nói, cho nên nói pháp chúng ta thường nói là quán cơ.

Cơ, chí ít phải nắm được ba cái trọng điểm. Nhất định phải hiểu căn tánh của họ như thế nào? Vấn đề hiện tại của họ là ở chỗ nào? Nên dùng phương pháp gì để giúp họ đối trị? Nếu bạn không nhận biết được thì bạn không có cách nào để giúp đỡ người khác. Tiếp đến còn phải xem trọng nơi chốn. Bạn nói pháp với họ là ở tại nơi chốn

nào, tại thời điểm nào. Xuân hạ thu đông bốn mùa không như nhau, một ngày sáng và tối cũng không như nhau, có thể thấy, quán cơ không phải là một sự việc dễ dàng. Nắm được quán cơ mà nói pháp thì đối tượng nghe pháp này mới thật sự có thể được lợi ích. Những điều này chúng ta ở trong những buổi nghiên cứu giảng tọa giảng thuật đều đã có học qua. Chúng ta học tập là nguyên tắc nguyên lý, học tập phải có thể dùng. Dùng vào chỗ nào? Trong tất cả thời tất cả chỗ, trong tất cả cảnh duyên, thiên biến vạn hóa, như vậy mới có thể chân thật lợi ích chúng sanh. Hiểu rõ đạo lý này mới biết được Phật Bồ Tát nói pháp, Khổng Lão Phu Tử dạy học, các Ngài nói ngang nói dọc, nói ngắn nói dài đều chính xác, đều không có sai sót, chỉ sợ bạn chính mình nghe sai nghĩ sai, vậy thì rơi vào trong thế trí biện thông, không được lợi ích. Đây là nạn của họ, họ cũng đã gặp nạn.

Phật đối trị với vấn đề này đã đặc biệt vì chúng ta mà nói tứ y pháp. Tứ y pháp là nói nguyên tắc. Thứ nhất là “*y pháp bất y nhân*”, thứ hai là “*y nghĩa bất y ngữ*”, thứ ba là “*y liễu nghĩa bất y bất liễu nghĩa*”. Đây là từ trên hình thức mà nói. Nếu như chúng ta hiểu được Phật nói ba câu nói này, thì ngày nay đối với Phật pháp chúng ta có rất nhiều những tranh luận đều được hóa giải rồi. Ví dụ như có người nói “Đại Thừa Khởi Tín Luận” là ngụy tạo, không phải của Thiên Thân Bồ Tát, “Kinh Lăng Nghiêm” là giả tạo, không phải do Phật nói, nếu như chúng ta tỉ mỉ mà thể hội Tứ Y Pháp của Phật, Phật Đà tại thế không có nói, chỉ có Ngài giảng thì mới gọi là Kinh, người khác nói thì không thể gọi là Kinh, Phật không có cách nói này, Phật tuyệt đối không có chuyên chế, Phật tuyệt đối không có độc tài. Phật đã nói một câu nói vô cùng khai sáng, ngày này chúng ta thường nói là dân chủ tự do ngôn luận. Phật nói, có năm loại người nói Kinh, năm loại người này nói thì thầy đều có thể gọi là Kinh, chỉ cần không trái ngược một nguyên lý nguyên tắc. Nguyên lý nguyên tắc của Kinh Đại Thừa là “thật tướng”, sau này Phật môn chúng ta gọi là Pháp ấn. Thật tướng là gì? Là chân tướng sự thật. Phật nói là chân tướng sự thật. Những gì đệ tử Phật nói cũng là chân tướng sự thật (trong hàng đệ tử có người xuất gia, có người tại gia). Thiên nhân mà nói thì cũng nói chân tướng sự thật. Tiên nhân, còn có hóa nhân, biến hóa thành người. Từ đây mà biết, 5 loại người này phạm vi bao gồm thì rất là rộng. Những người nào thuộc về hóa nhân? Giống như chúng ta xem thầy Dã Can ở trong Kinh Tiểu Thừa, vì Đệ Thích Thiên mà giảng pháp, giảng hoàn toàn đều là Phật pháp, đây là biến hóa thành người. Hoặc như người Trung Quốc nói đến Hồ Ly tiên. Chỉ cần họ nói tương ưng với thật tướng, Phật đều thừa nhận họ nói là Kinh điển. Trong Tiểu Thừa nói đến tam pháp ấn, “Vô Thường”, “Vô Ngã”, “Niết Bàn”, chỉ cần họ nói mà tương ưng với ba cái điều kiện này, không hề trái ngược, thì Phật đều thừa nhận đây là Kinh. Phật thừa nhận, nhưng hiện tại hầu hết những người thế trí biện thông không thừa nhận, vậy thì hết cách rồi.

Đặc biệt là trong khoảng thời gian hiện đại này, tại Đài Loan, tại Trung Quốc đã dấy lên việc phản đối bốn hội tập “Kinh Vô Lượng Thọ” của cụ Hạ Liên Cư, nói hội tập là sai lầm. Hội tập chúng ta phải dựa vào Tứ Y Pháp của Phật để mà xem, có thể thành lập. Hạ lão cư sĩ hội tập hoàn toàn là y pháp. Pháp nghĩa là gì? Năm loại nguyên bản dịch, y pháp, y nghĩa bất y ngữ thì có thể hội tập rồi. Ý nghĩa cùng với ý nghĩa mà Phật đã nói không có sai, ngôn ngữ có nói nhiều vài câu, nói ít vài câu, nói sâu, nói cạn, nói dài, nói ngắn không can hệ gì. Huống hồ Tịnh Tông quan trọng nhất chính là khuyên mọi người niệm A Di Đà Phật. Chúng ta xem coi, bốn hội tập này của Ngài có

phải là khuyển chúng ta niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tịnh Độ hay không? Cái đại tiên đề, đại nguyên tắc này không có sai, vậy thì hội tập không có sai. Đặc biệt là “*y liễu nghĩa, bất y bất liễu nghĩa*”. Thế nào là liễu nghĩa? Không có một tiêu chuẩn nhất định, ta nghe hiểu rồi, ta nghe minh bạch rồi, ta nghe được rất hoan hỷ, ta có được thọ dụng đối với ta, đó chính là liễu nghĩa. Nếu như các vị đem ra năm loại nguyên bản dịch của “Kinh Vô Lượng Thọ”, bạn hãy xem những bản ấy, văn chữ trên những quyển Kinh ấy, sau khi chúng ta đọc xong có rất nhiều câu chữ rất khó hiểu, chúng ta không cách nào lý giải được hoàn toàn, những quyển ấy đối với ta mà nói chính là bất liễu nghĩa. Hạ lão cư sĩ hội tập dễ hiểu, mà tất cả văn chữ đều là Kinh văn của nguyên bản dịch, Ngài không có sửa đổi. Ý nghĩa ở trong năm loại nguyên bản dịch, tất cả Ngài đều chọn lấy, đều bao gồm, không có bỏ sót. Đây là bản thu gom lại của năm loại nguyên bản dịch. Những câu trúc rắc rối khó hiểu thì Ngài không lấy, Ngài lấy những câu đơn giản dễ hiểu, đúng thích hợp với trình độ của chúng ta. Quyển hội tập này đối với chúng ta có sự lợi ích rất lớn, đây gọi là liễu nghĩa Kinh.

Câu sau cùng trong tứ y pháp là “*y trí, bất y thức*”. Câu nói này là dạy chúng ta - những đồng học học Phật, các vị phải y theo lý trí, không nên y theo tình cảm. Thức chính là tình cảm. Nếu các vị y theo tình cảm thì sai rồi, y theo lý trí mới đúng. Học Phật quyết định phải lý tánh. Lý trí vượt qua tình cảm, chúng ta mới có thể được thọ dụng thật sự.

Bốn câu nói này của Phật đối với thời Mạt pháp hiện tại của chúng ta, giúp chúng ta giải quyết rất nhiều chướng ngại. Chân thật hiểu được Tứ Y Pháp, đối với một số người phê bình Kinh luận của Phật, chúng ta đều chỉ cười một cái mà không cần phải đi bàn cãi với họ, cũng không cần phải đi lý giải, ta vẫn giữ vững lập trường, ta sẽ không bị họ làm cho dao động, sẽ không vì họ mà xoay chuyển. Chúng ta phải có lòng tin kiên định, có tâm nguyện kiên cố, quyết định được sanh Tịnh Độ. Phật nói pháp không dễ, Tổ sư Đại đức truyền pháp cũng không dễ. Hạ Liên Cư lão cư sĩ ứng cơ mà đến, là căn cơ hiện tại của chúng sanh thế gian này của chúng ta, vì chúng ta mà đem “Kinh Vô Lượng Thọ” những Kinh văn nghĩa thú này tổ chức chỉnh lý trở lại một lần nữa, để tiện lợi cho Thời kỳ Mạt Pháp, về sau vẫn còn nhưng chúng sanh trong 9.000 năm học tập. Đây không phải là người bình thường, chúng ta đối với việc này phải có lòng tin.

Cho nên, người thế trí biện thông tuy rằng rất thông minh, rất lanh lợi, rất có biện tài, lẽ trái cũng có thể nói thành lẽ phải, người chết cũng có thể nói thành người sống, họ có cái bản lĩnh này. Thế gian quả thật có những người này, họ chính là không tin tưởng chánh pháp. Không Lão Phu Tử vào thời đại đó cũng gặp phải một người như vậy, không còn cách nào. Nếu như Không Lão Phu Tử biện luận với ông ta, e rằng cũng không biện lại ông, tâm trí tràn đầy điều trái lẽ. Phu Tử làm chức quan Đại Tư của nước Lỗ, cho người bắt ông rồi đem đi chém. Tội danh gì vậy? Tà tri tà kiến, mê hoặc nhân tâm xã hội đại chúng. Bây giờ thì không có cái tội danh như vậy. Đây là Thiệu Chánh Mão, là nhân vật có ghi chép trong sử sách.

**Thứ tám là “nạn sanh ra trước hoặc sau thời của Phật”.** Sanh vào thời kỳ Phật chưa xuất thế thì thế gian này không có Phật pháp, không có cơ hội thấy Phật nghe pháp. Còn nếu sanh ra sau khi Phật diệt độ thì bạn cũng không có cơ hội này. Nhưng mà nói



trước và sau thời của Phật, phải nói pháp vận của Phật. Pháp vận của Thích Ca Mâu Ni Phật là một vạn hai ngàn năm, quả thật sanh ra vào trước lúc Thích Ca Mâu Ni Phật xuất thế, thế gian này không có Phật pháp. Nói cách khác, nếu bạn muốn liễu sanh tử xuất tam giới thì không thể được, bạn không có cái cơ hội này. Đây là gặp nạn.

Tương lai sau khi pháp vận của Thích Ca Mâu Ni Phật đã qua đi, sau khi đã qua một vạn hai ngàn năm này, hiện tại là đã qua hết 3.000 năm rồi, vẫn còn có 9.000 năm, sau 9.000 năm này, pháp của Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế gian này bị diệt tận, tất cả Kinh điển tại thế gian này đều bị hủy mất hết, sau cùng chỉ còn lại “Kinh Vô Lượng Thọ”. “Kinh Vô Lượng Thọ” vẫn có thể trụ tại thế gian này thêm 100 năm nữa, một thời gian rất ngắn. Sau 100 năm này thì “Kinh Vô Lượng Thọ” cũng không còn, chỉ còn lại một câu sáu chữ là “Nam Mô A Di Đà Phật” vẫn còn truyền một thời gian. Nhưng con người trong khoảng thời gian này căn tánh hạ liệt, cho dù gặp được cũng rất khó tiếp nhận, cũng rất khó y giáo phụng hành. Đây là “nạn”.

Chúng ta từ những điểm này mới có thể thể hội được, Phật pháp chân thật là bảo vật. Tiểu tam tai, đại tam tai đều không phải là tai nạn thật sự, mà không có cơ duyên thấy Phật nghe pháp mới là tai nạn nghiêm trọng. Chân thật có thể hiểu được đạo lý này, thể hội đến tầng bậc này, chúng ta mới biết trân quý đối với Phật pháp. Nếu có thêm thời gian một ngày, nhất định phải tu hành cho tốt.

Thế nào gọi là tu hành? Ý nghĩa của hai chữ này nhất định phải làm cho sáng tỏ, không thể hiểu sai. Tu hành chính là y chiếu theo giáo huấn của Phật Đà mà tu sửa hành vi của chúng ta, đó gọi là tu hành. Chứ không phải là mỗi ngày đi thắp hương tụng Kinh, lạy Phật, hay là đi niệm Phật, đi tham thiền. Đây có xem là tu hành không? Nói các vị biết, đó là hình dáng của tu hành, chưa chắc là thật. Trên miệng thì niệm A Di Đà Phật, nhưng nếu gặp phải người không hợp với ý của mình thì lập tức nổi cáu, tức giận mắng người, vậy thì tu hành gì chứ? Gặp người thuận theo ý mình thì khởi tham ái, không thuận theo ý mình thì lại nổi giận, vậy là bạn không có tu hành, việc bạn tụng Kinh niệm Phật đó đều không tác dụng, đều không hiệu nghiệm. Nhất định phải làm cho được những gì Phật dạy chúng ta ở trên Kinh, đây gọi là tu hành. Ví dụ như Phật dạy chúng ta không sát sanh, chúng ta ở trong tất cả lúc, tất cả chỗ, tất cả cảnh giới, chúng ta đều có thể tuân thủ, tuyệt đối không tổn hại đến sinh mạng của chúng sanh, chúng ta thật sự làm được thì mới gọi là tu hành. Trước khi chưa có học Phật, nhìn thấy con kiến dù vô tình hay cố ý thì bạn sẽ rất dễ dàng giết chúng; ở trong nhà nhìn thấy nào là gián, nào là chuột, bạn nhất định sẽ giết hại chúng, chúng đến quấy nhiễu hoàn cảnh cuộc sống chúng ta. Thường nhìn thấy nhất là muỗi, chúng cắn đốt, bạn đập một cái nó chết ngay, giết nó là sát sanh rồi. Tu hành chính là tu chính những hành vi này, những hành vi này là sai. Con muỗi bay đi khắp nơi kiếm ăn, giống như con người chúng ta ở bên ngoài đi mưu sinh kiếm sống, mưu sinh không có phạm tội, cho nên con muỗi chích chúng ta một cái thì không phạm tội, không phạm tội chết. Nếu bạn không bằng lòng cúng dường nó, không sẵn lòng bố thí thì bạn đuổi nó đi là được rồi, đâu có quyền được giết nó. Người chân thật học Phật, nghe theo giáo huấn của Phật, bị muỗi cắn chúng ta hoan hỷ kết cái duyên với nó, bố thí nó, cúng dường nó, đây là một việc tốt. Hành vi sai lầm, tư tưởng sai lầm của chúng ta sửa chữa trở lại, tu chính trở lại, đây gọi là tu hành. Tu chính cái tư tưởng sai lầm của chúng ta, tu chính cái kiến giải sai lầm, tu chính cái hành vi sai lầm, thì người này là chân tu

hành. Tu hành không ở tại hình thức, có hình thức, không có thực chất thì không có tác dụng; có thực chất, không có hình thức thì vẫn được chư Phật hộ niệm, thiện thần bảo hộ. Phật Bồ Tát thiện thần coi trọng thực chất, không trọng hình thức. Đạo lý này chúng ta nhất định phải hiểu.

A Di Đà Phật...

## Tập 247

Điều căn bản nhất trong hành môn, Phật ở trên “Quán Kinh” giảng về “Tịnh Nghiệp Tam Phước”, hiếu dưỡng phụ mẫu chúng ta đã làm được chưa? Chúng tôi đã từng gặp được rất nhiều, rất nhiều gia đình, cha mẹ phản đối con cái học Phật. Tại sao chính mình học Phật lại dẫn đến sự phản đối của cha mẹ? Chúng ta học chưa có tốt, chúng ta chưa có tận hết hiếu đạo. Nếu như sau khi học Phật, càng hiếu thuận hơn đối với cha mẹ, chăm sóc còn chu đáo hơn, cha mẹ nhất định vô cùng hoan hỷ, nhất định đi đến đâu cũng nói với mọi người: *“Đứa con của tôi rất có hiếu, nó học Phật, nó hiếu được hiếu thuận”*, họ sẽ khích lệ tất cả thanh niên đều nên học Phật, không phải đạo lý như vậy sao? Chúng ta học Phật, không những chưa học đến nơi, căn bản thì cũng chưa học được gì, sau khi học Phật thì trong gia đình biến thành như thế nào? Ngày ngày nhìn thấy cha mẹ tạo nghiệp, ngày ngày phê bình họ, ngày ngày không hài lòng với họ. Cha mẹ bạn nhìn thấy bạn như vậy, họ đương nhiên thấy khó chịu. Nếu bạn hy vọng cha mẹ được tốt, có thể ăn trường chay, có thể không sát sanh, có thể không trộm cắp, có thể không vọng ngữ, làm được giống như trong Phật pháp đã dạy, thì bạn phải dùng phương pháp để mà cảm hóa họ. Bạn không thể phê bình họ, không thể nói: *“Cha mẹ cứ ăn thịt đi, ăn thịt thì tương lai phải trả giá đó”*, không thể có cách nói như vậy được. Tuy rằng đó là sự thật, nhưng bạn phải hiểu được đó là hoàn cảnh như thế nào. Như vừa mới nói, lúc mà bạn nói pháp, bạn phải xem là ở nơi chốn nào, bạn phải xem là thời gian nào. Cho dù họ đã làm ra rất nhiều ác nghiệp, nhưng không thể nói. Không những không thể nói, mà ngay đến cái vẻ mặt không hài lòng cũng không được để lộ ra. Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, phải từ từ mà dẫn dắt họ, phải có thời gian dài khiến họ từ từ giác ngộ, khiến họ hiểu được mà quay đầu.

Người xưa có một tấm gương tốt là Vua Thuấn. Những gì vua Thuấn đã làm hoàn toàn đều là công phu tự xét lấy mình. Trong thời gian ba năm, ông đã cảm hóa hết tất cả người trong gia đình. Nếu bạn có thể học vua Thuấn, sau khi học Phật rồi, nội trong ba năm bạn có thể cảm hóa được cha mẹ anh chị em thành người thiện, thì công đức của bạn đã thành tựu. Quyết định là không thể phê bình, quyết định không thể hủy báng, ngôn từ, dung mạo đều phải khiến cho người khác nhìn thấy, nghe thấy liền sinh tâm hoan hỷ. Điều kiện đầu tiên chính là phải kết hoan hỷ duyên với chúng sanh. Họ không thể sanh tâm hoan hỷ đối với bạn, không thể sanh tâm tôn trọng, bạn có nói lời hay thế nào, họ cũng sẽ không nghe, nghe không lọt tai. Đạo lý này vô cùng quan trọng.

Tóm lại mà nói, Phật nói với chúng ta tám loại kiếp nạn này, ý nghĩa chân thật chính là họ có sự chướng ngại, không thể thấy Phật, không nghe được chánh pháp. Đây là

trong cảm nhận của chư Phật Bồ Tát, các Ngài cho rằng đây là đại tai nạn, là tai nạn thật sự.

Thế giới Cực Lạc, những loại tai nạn này thì không có, trên Kinh nói với chúng ta là “*vĩnh vô chúng khổ*”. Hai chữ “vĩnh vô” này xuyên suốt xuống phía dưới, “*vĩnh vô chư nạn*”, “*vĩnh vô ác thú*”, “*vĩnh vô ma nã*”. Vì sao mà vĩnh vô vậy? Người của Tây Phương Cực Lạc Thế giới có nghiệp nhân khổ nạn, bởi vì họ mang nghiệp mà vãng sanh, nhưng Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có ác duyên. Chúng ta hãy lấy tám điều này mà nói, Thế giới Tây Phương không có ba đường ác. Tại vì sao Thế giới Tây Phương không có ba đường ác? Người ở Thế giới Tây Phương không có tạo ba nghiệp ác. Từ đó cho thấy, hiện tại chúng ta học Phật, trọng yếu nhất là phải học từ chỗ nào? Các đồng tu nhất định phải ghi nhớ, phải đoạn tham sân si. Dù rằng tham sân si đoạn không hết, thì cũng giảm thiểu tham sân si, phải giảm nhẹ cái ý niệm tham sân si này, mỗi năm một nhẹ hơn thì chúng ta có tiến bộ, thì công phu niệm Phật mới được đắc lực. Nếu như tham sân si không thể hoàn toàn buông xuống thì quyết định không thể vãng sanh. Bởi vì sao? Đúng lúc lâm chung Phật đến tiếp dẫn, vào lúc này bạn vẫn còn có chướng ngại, bạn vẫn còn có tham sân si, Phật không có cách nào tiếp dẫn bạn đi được. Cho nên ở trong cuộc sống trước mắt, chúng ta nhất định phải đem tham sân si giảm nhẹ đi; bất luận là đời sống vật chất hay là đời sống tinh thần, nhất định phải biết đủ, có chừng có mực, không nên quá đáng.

Biết đủ thì thường vui. Thánh nhân đã làm tấm gương cho chúng ta. Thích Ca Mâu Ni Phật là tấm gương tốt nhất. Hãy xem đời sống của Ngài, ba y một bát, đêm ngủ gòc cây, ngày ăn một bữa, cuộc sống của Ngài an lạc đến mức tột cùng. Người thế gian hiện tại không có một người nào có thể so sánh được với Ngài. Nếu như mà bạn hỏi, Ngài an lạc rốt cuộc là an lạc ở chỗ nào? Tôi dùng bốn chữ để trả lời bạn là: “***Không thể nghĩ bàn***”.

Hiện tại ở Úc Châu, vùng đất trung tâm Úc Châu là sa mạc, vẫn còn có số ít thổ dân trải qua được đời sống như vậy, an lạc vô cùng. Chính phủ Úc Châu cũng muốn giúp đỡ họ, nhưng họ không chấp nhận, họ bằng lòng trải qua đời sống hiện tại. Chính phủ Úc Châu đã xây cho họ một số ngôi nhà nhỏ, họ đều đem cửa của những ngôi nhà này tháo bỏ hết, bên trong ngôi nhà dùng để cất chứa đồ đạc, còn chính họ thì ban đêm ngủ ở ngoài sa mạc, ngủ ở trên đất. Họ không chịu sống ở trong các ngôi nhà. Họ không sợ nắng chiếu, mưa đập, gió vùi. Chúng ta mà trải qua cuộc sống của họ một ngày thì chịu không nổi, đến ngày thứ hai nhất định phải vào phòng bệnh mà nằm. Họ thì từ nhỏ đã được rèn luyện rồi, từ lúc mới sinh ra thì đã sống như vậy rồi, thân thể khỏe mạnh, không có bệnh tật. Làn da phơi nắng đến nổi đen cả, nếu bạn sờ kỹ thì thấy da của họ rất non, họ không già. Cho nên, họ có một cái quan niệm, những người sống trong đô thị như chúng ta trải qua cuộc sống như vậy, những loại văn minh vật chất đã làm tổn hại tâm linh của chúng ta. Tâm linh là cái gì? Là trí tuệ. Họ có trí tuệ, chúng ta không có trí tuệ, đã làm tổn thương đến khả năng của thân thể, cho nên thân thể này của chúng ta không khỏe mạnh bằng họ.

Tôi đã báo cáo qua với các vị, hiện tại chúng ta muốn thông tin với bạn bè ở nơi xa thì phải dùng điện thoại, dùng điện thoại di động, những thổ dân này trông thấy rất buồn cười, “*các vị sao lại phải dùng những thứ này chứ?*”. Họ thì không cần, họ dùng tâm

linh cảm ứng, cao siêu hơn so với chúng ta rất nhiều. Tôi nghe nói sóng của điện thoại di động rất mạnh, người mà thường hay dùng điện thoại thời gian lâu rồi, một nửa bên đầu sẽ bị tê, là thần kinh não đã bị tổn thương. Họ thì dùng tâm linh cảm ứng, không cần dùng điện thoại, cao siêu hơn chúng ta rất nhiều. Tai, mắt tinh thông, tâm linh cảm ứng, cho nên niềm vui thú ấy là niềm vui chân thật, chúng ta không thể tưởng tượng.

Chúng ta ngày nay cái gọi là vui, thật lòng mà nói, tôi thường hay dùng việc hút thuốc phiện để hình dung. Hút thuốc phiện, dùng ma túy gây sự kích thích, di chứng sau đó của nó không thể tưởng tượng nổi. Đời sống vật chất, đời sống tinh thần của chúng ta hiện nay, phải hiểu được đều là vô cùng không bình thường. Nhu cầu cuộc sống càng ít càng tốt, có chừng có mực, đem tham sân si tận sức mà giảm thiểu, tuyệt đối không thể tăng trưởng. Tăng trưởng tham sân si thì tám nạn này không thể nào tránh khỏi, Thế giới Cực Lạc thì một đời này không có hy vọng rồi. Nếu muốn vĩnh thoát bát nạn, thân cận Di Đà, vãng sanh Cực Lạc thì tham sân si ắt phải giảm thiểu. Bên đó không có ba đường ác, người được sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc sẽ không khởi lại ý niệm tham sân si nữa. Cái thế giới đó là Nhất Chân Pháp Giới, không có tam đồ, không có lục đạo, cũng không có Trường Thọ Thiên, không có Vô Tướng Thiên, cũng không có Bắc Câu Lô Châu, những tai nạn này đều không có, mỗi ngày thân cận A Di Đà Phật, nghe A Di Đà Phật giảng Kinh thuyết pháp.

Có lẽ có người sẽ hỏi Thế giới Cực Lạc lớn như vậy, nghe nói số lượng người ở nơi đó không có cách nào tính đếm, nhân khẩu ở trên địa cầu này của chúng ta hiện tại cũng gần bảy tỉ người, nhân khẩu của Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có cách gì để tính đếm, A Di Đà Phật lại chỉ có một người, chúng ta có thể có được cơ hội gặp mặt cùng Ngài hay không? Cho nên liền có sự hoài nghi. Cũng như năm xưa Thích Ca Mâu Ni Phật còn tại thế vậy, Thích Ca chỉ có một người, trong lòng chúng ta muốn được gặp mặt Ngài thì có thể gặp được Ngài không? Đừng nói địa cầu này có khó khăn, ở ngay tại thành phố nhỏ Singapore này, chúng ta mà muốn gặp một người nào thì cũng đã không dễ dàng. Nếu nghĩ như vậy thì phiền phức tới rồi, Thế giới Cực Lạc là nên đi hay không nên đi? Tại chỗ này, tôi có thể nói với mọi người: “A Di Đà Phật tại Thế giới Tây Phương Cực Lạc, mỗi một người từng thời từng khắc đều không rời khỏi Ngài nửa bước, đều gặp mặt Ngài”. Đây là nguyên nhân gì vậy? Ngài có phân thân, Ngài có hóa thân, Ngài có thể hóa vô lượng vô biên thân, hóa thân cùng thân của Ngài là một không phải hai, cho nên đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, mọi lúc mọi nơi đều nhìn thấy A Di Đà Phật đang ngồi nơi đó giảng Kinh thuyết pháp, cũng đều thấy có rất nhiều người đang ngồi quay xung quanh. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Phật có năng lực hóa trăm ngàn ức vạn thân, vãng sanh Cực Lạc Thế giới mỗi một người cũng có năng lực này, cũng có thể hóa trăm ngàn ức vạn thân, cho nên những chương nạn đều không có. Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, trên Kinh đã nói với ta được rất là rõ ràng, không những là trên Kinh nói, ở trong 48 đại nguyện cũng đã nói được rất rõ ràng, rất minh bạch, đều là thân Tử Ma Chân Kim Sắc, tướng hảo quang minh so với A Di Đà Phật không có sai khác, mù đui câm điếc càng không thể tìm thấy ở bên đó, thế trí biện thông cũng không tìm thấy ở bên đó. Người của Thế giới Cực Lạc không những mỗi ngày tiếp xúc A Di Đà Phật, mà mỗi ngày còn đến mười phương chư Phật Sát Độ để đi bái Phật. Không gian sinh hoạt của họ rất lớn, tận hư không khắp pháp giới đều là phạm vi sinh hoạt của họ, muốn đi đến thế giới nào, đi lễ bái vị tôn Phật nào, ý niệm vừa động thì thân thể liền đã tới nơi. Hiện tại thì vận tốc

của điện, của ánh sáng không có cách nào so sánh được với họ. Ý niệm vừa động thì thân thể đã đến nơi, đã được thấy Phật, cúng Phật, nghe pháp. Các vị nghĩ xem, hoàn cảnh học tập này, Bồ Tát ở mười phương không ai không hướng về. Nhưng có rất nhiều Bồ Tát có chướng ngại, không có nghe được pháp môn này. Bồ Tát làm sao lại có chướng ngại này? Sở Tri Chướng của Bồ Tát chưa có đoạn tận, cho nên gặp được cái duyên Tịnh Tông thật sự là không dễ dàng. Sự việc này, Thế Tôn đã có nói rõ ràng trong phần Kinh văn phía sau.

Sanh đến Thế giới Cực Lạc thì thọ mạng đồng như Phật. A Di Đà Phật là vô lượng thọ, nếu như chúng ta vãng sanh đến bên đó thì cũng vô lượng thọ giống như A Di Đà Phật, quyết định không có cái nạn trước sau thời của Phật, tám loại nạn này hoàn toàn bị tiêu trừ tại Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Không những không có các sự việc này, đến cả tên gọi tám nạn này cũng không hề có, Thế giới Cực Lạc “vĩnh vô chư nạn”.

Thế Tôn ở trên “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo” đã dạy chúng ta một câu vô cùng quan trọng, chúng ta ngay trong một đời phải cố gắng ghi nhớ, dốc hết sức phụng hành. Câu nói này là lời đối với Long Vương: *“Bồ Tát có một pháp có thể đoạn tất cả khổ của thế gian”* (tất cả thế gian bao gồm sáu cõi, pháp giới bốn Thánh, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát đều bao gồm ở trong đó). **“Bồ Tát hữu nhất pháp”** (*Bồ Tát này là Pháp Thân Bồ Tát, không phải Bồ Tát thông thường*), là pháp nào vậy? **“Ngày đêm thường niệm thiện pháp (là tâm thiện), tư duy thiện pháp (là tư tưởng thiện), quán sát thiện pháp (là hành vi thiện), bất dung hào phân bất thiện gián tạp”**. Câu nói này rất quan trọng, một mảy may bất thiện cũng đều không thể để ở trong lòng, nhất thiết phải tu cái tâm của chúng ta thành thuần tịnh thuần thiện, chỉ có như vậy thì chư ác mới vĩnh viễn đoạn dứt, thiện pháp mới viên mãn, mới có thể thành tựu đại đạo. Chúng ta nhất định phải chăm chỉ nỗ lực mà tu học. Hoàng lão cư sĩ ở tại đoạn này đã nói rất hay trong phần chú giải, người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc không tạo tham sân si, cho nên địa phương đó không có ba đường ác. Vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, hoàn cảnh tu học ở Thế giới Cực Lạc không giống như thế gian này của chúng ta. Sanh đến thế gian này cuộc sống rất khổ sở, phải tự mình mưu sinh, việc gì cũng rất gian nan. Thế giới Tây Phương cùng với hoàn cảnh chúng ta nơi đây hoàn toàn không như nhau, muốn ăn cơm, ý niệm vừa mới động thì thức ăn đã bày ra ngay trước mặt bạn, thật không thể nghĩ bàn, muốn ăn cái gì thì liền biến hiện ra cái đó, không muốn ăn nữa thì lập tức liền biến mất, rất là sạch sẽ, cũng không cần phải dọn dẹp bàn ăn, càng không cần phải rửa chén bát; muốn mặc quần áo gì thì quần áo liền mặc lên người, không cần phải đi mua vải may cắt. Tây Phương Thế giới không có những ngành nghề này, tất cả công thương nghiệp đều không có, nông nghiệp cũng không, toàn bộ tất cả thọ dụng tùy niệm mà biến hóa thành. Một cảnh giới không thể nghĩ bàn, làm gì mà có ba đường ác, làm gì mà có tham sân si? Công việc hàng ngày của họ là những gì? Công việc chính là nghe Kinh, nghe pháp, đi thăm viếng chư Phật Bồ Tát, tìm thầy, thăm bạn mười phương thế giới. Cuộc sống quả thật là rất tự tại, cho nên họ sẽ không đọa Vô Tưởng, không có Vô Tưởng Thiên. Đời sống tinh thần và vật chất vô cùng sung sướng, do thường thường tiếp nhận sự giáo hóa của tất cả chư Phật Bồ Tát trong mười phương, nên họ không có cái nạn Bắc Câu Lô Châu. Sáu căn của họ thanh tịnh, chúng ta vừa mới nói là thuần tịnh thuần thiện, cho nên không có mù đui câm điếc. Trên Kinh nói: *“Chúng sinh sinh giả, giai chánh định tự”*, cho nên thế giới đó không có thể trí biện thông. *“A Di Đà Phật hiện tại đang thuyết pháp”*, Phật thọ vô lượng, thời gian

Phật thuyết pháp cũng vô lượng, tương lai A Di Đà Phật thị hiện nhập Niết Bàn, Quan Thế Âm Bồ Tát lập tức liền thị hiện thành Phật, cho nên bên đó không có trước hay sau thời kỳ của Phật, cho nên tám loại tai nạn này ở Tây Phương Cực Lạc Thế giới vĩnh viễn không có, đến ngay cả cái tên cũng không có. Chúng ta hiểu được những chân tướng sự thật này, không những hoan hỷ, ngưỡng mộ, quan trọng hơn chính là tu hành, làm thế nào có thể tương ứng với Thế giới Tây Phương Cực Lạc Ý Chánh Trang Nghiêm. Việc này trước mắt chúng ta là vô cùng quan trọng.

“*Ác thú*”, thực ra mà nói chính là ác đạo. Ác thú tại chỗ này là cách nói tương đối, ví dụ: so sánh địa ngục với ngạ quỷ thì địa ngục là ác thú, ngạ quỷ là thiện thú; ngạ quỷ so với súc sanh thì ngạ quỷ là ác thú, súc sanh là thiện thú; súc sanh so với người thì súc sanh là ác thú, người là thiện thú. Ác thú ở đây là cách nói tương đối, Bồ Tát so với Phật, Phật là thiện thú, Bồ Tát là ác thú, chúng ta phải nên biết đạo lý này. Chúng sanh trong sáu cõi, trong mười pháp giới đều có nhân quả, trong Phật pháp thì cũng không rời nhân quả, thế xuất thế pháp đều không rời khỏi định luật nhân quả. Người thế gian chúng ta nói chân lý, cái gì là chân lý? Nhân duyên quả báo là chân lý. Vì sao vậy? Thế xuất thế gian đều không nằm ngoài định luật này, đây mới gọi là chân lý. Có nhân thì nhất định có quả, bạn tạo tác là nhân thiện, bạn nhất định có thú hướng của thiện, tạo tác nhân ác thì bạn nhất định có thú hướng của ác, cho nên chữ “*thú*” này là từ đây mà ra. “*Thú*” là nói báo ứng, bạn đi tiếp nhận cái báo ứng này, bạn sẽ đi đến nơi đó. Ác thú chúng ta thông thường nói là ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục, nhưng mà ở chỗ này là cách nói nghĩa rộng.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc không những không có ba đường ác, Phật ở trên Kinh nói là có Thanh Văn, có Thanh Văn thì đương nhiên có Duyên Giác, thì đương nhiên có Quyền Giáo Bồ Tát, nhưng mà những lời này đều là Phật phương tiện mà nói. Kinh văn này phía sau cũng có, nhưng không phải sự thật, mà là phương tiện nói. Phật vì lẽ gì dùng những lời này để phương tiện nói? Bởi vì cách nói như vậy chúng ta nghe hiểu được, sau khi chúng ta nghe xong sẽ gặt đầu, cảm thấy vẫn rất hợp đạo lý. Nếu như Phật phải nói lời chân thật, chúng ta sẽ cảm thấy vô cùng kỳ lạ, sẽ ngạc nhiên, sẽ cảm thấy việc đó là không thể nào. Cho nên, Phật thuyết pháp là y nhị đế (nhị đế ở đây chính là tùy thuận), có những lời là tùy thuận thường thức của chúng ta mà nói, đó là tùy thuận tục đế; có những lời là Phật tự mình thân chứng cảnh giới, đó là tùy thuận chân đế. Chúng ta đọc Phật Kinh, nhất định phải có thể nhìn thấy được những lời nào là Phật tùy thuận tục đế mà nói, những lời nào là tùy chân đế mà nói. Chúng ta phải có khả năng phân biệt, mới có thể đem Kinh văn nói cho được rõ ràng. Nếu như tùy chân đế để nói, đó chính là “*duy hữu nhất thừa pháp, vô nhị diệc vô tam*”. Nhất Thừa là thừa gì? Là nhất Phật thừa, không phải Bồ Tát thừa. Đây là nói lời thật với bạn.

**Thế giới Tây Phương Cực Lạc là nhất thừa pháp, chỉ có nhất Phật thừa, cho nên sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới một đời thành Phật.** Đương nhiên chúng ta là đời nghiệp mà vãng sanh, tuy rằng trí tuệ, thần thông, đức năng, tướng hảo của chúng ta đều không thua kém Phật là bao nhiêu, nhưng mà đây không phải là tự mình tu, mà là do oai thần bổn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, không phải chính mình tu được. Đây không phải mình tự tu được, thế nhưng chính mình lại được hưởng thụ. Đây là thật, không phải giả. Sự hưởng thụ của bạn, bất luận là trí tuệ, bất luận là tài nghệ, bất luận là năng lực hay tướng hảo, thật sự là giống như Phật. Thế giới Tây

Phương là thế giới bình đẳng, thế nhưng phiền não của bạn đích thực là chưa có đoạn, chẳng qua chỉ là không có duyên mà thôi. Vậy phiền não có cần đoạn hay không? Đương nhiên phải đoạn, không đoạn phiền não thì bạn không phải chính mình thật sự thành tựu. Cho nên, Phật từ trên phương diện đoạn phiền não để nói, có Thiên Nhân, có Duyên Giác, có Bồ Tát, có Phật, tùy thuận những nghiệp mà bạn mang ở trong A Lại Da mà nói. Nếu như tùy thuận thọ dụng hiện tiền mà nói thì đó chính là Nhất Phật Thừa, đó là pháp bình đẳng, Nhất Phật Thừa. Chúng ta đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, mỗi ngày thân cận Phật Đà, nghe Phật thuyết pháp thì vô tình đã đem những phiền não tập khí ở trong A Lại Da Thức của chúng ta đều chuyển thành Bồ Đề trí tuệ. Cho nên có thể nói, những lời này là lời thật không phải giả, một đời khẳng định sẽ thành Phật. Đây chính là “Ác Thú” trên tương đối. Ở Tây Phương Cực Lạc Thế giới, trên thực tế không hề tồn tại, tha phương thế giới thì có, nhưng Tây Phương Cực Lạc Thế giới không tồn tại những vấn đề này.

Tiếp theo là “*Ma Nã*”. Ma là gì? Nếu như các vị có thể xem được phiên bản Kinh điển cổ xưa, các vị hãy thử xem quyển Kinh được chép trước thời Đường Triều, năm ngoài tôi đi đến thư viện trường Đại Học Bắc Kinh thì có xem thấy, họ còn lưu giữ cũng không ít, cách viết cái chữ “Ma” ở trong những quyển này cùng với cách viết ngày nay không giống nhau. Ở phía dưới chữ “Ma” này không phải là chữ “Quý” mà là chữ “Thạch” (là hòn đá). Người thời xưa nói ma, ý nghĩa là một hòn đá, là chiết ma, nghĩa là dày vò, khiến chúng ta chịu khổ chịu nạn; dày vò, dẫn vật thì gọi là ma. Đem chữ thạch sửa thành chữ quý, đây là một chữ mới, chữ cổ của Trung Quốc đều không có. Chữ này là do ai tạo ra? Không phải ông Thương Hiệt, mà là Lương Võ Đế tạo ra. Lương Võ Đế cho rằng sự dày vò, dẫn vật này thật đáng sợ giống như là quý vậy, cho nên ông đã sửa chữ thạch thành chữ quý. Ý nghĩa đó cũng hay, cũng giống như ma quý vậy, đây là cách gọi tắt của từ “Ma La” trong tiếng Phạn.

Ý nghĩa của từ “Ma La” trong tiếng Phạn là chướng ngại, dày vò. Thứ nhất là nó có thể hại mạng sống của chúng ta, bất luận sự việc gì có thể hại đến mạng sống chúng ta thì là ma. Có thể chướng ngại thiện hạnh, việc thiện của chúng ta, đây cũng là ma, là ma chướng. Còn có một loại nhiễu loạn sự hứng thú của chúng ta, nhiễu loạn thân tâm của chúng ta thì cũng là ma. Ý nghĩa thứ tư là phá hoại; thiện hạnh của chúng ta, việc tốt của chúng ta, nó ở trong đó dùng các loại phương pháp để chướng ngại, khiến chúng ta không thể thành tựu. Phạm mà thuộc về những loại như vậy thì đều gọi là ma. Cho nên ý nghĩa của chữ ma này rất rộng, phạm vi rất rộng lớn.

Thực tại mà nói, ma nạn nghiêm trọng nhất trong các ma nạn các vị có biết là ai không? Tuyệt đối không phải quỷ thần, nhất định không phải yêu quái, mà đáng sợ nhất là con người. Ở trong quyển “Duyệt Vi Thảo Đường Bút Ký” của Kỷ Hiểu Lam có ghi chép một câu chuyện, tôi còn đặc biệt trích lục trở lại. Hồ Tiên là Hồ Ly tu thành Tiên. Hồ Tiên này cũng rất có đạo hạnh, thường hay cùng nhau qua lại xã giao với mọi người, họ cũng có thể làm thơ, làm câu đối, cùng xã giao qua lại với những văn nhân này. Có một hôm cùng nhau uống rượu thì có người hỏi, có người thỉnh giáo với vị Hồ Tiên này rằng: “*Các vị sợ nhất là cái gì?*”. Hồ Tiên nói: “*Chúng tôi sợ nhất chính là Hồ Ly*”. Thế là mọi người thấy lạ liền hỏi: “*Ông là Hồ Tiên mà sao lại sợ Hồ Ly?*”. Ông đã nói ra một đạo lý chân thật vì sao ông sợ Hồ Tiên. Ông nói ra đạo lý, con người sợ nhất là người cùng ngành nghề, cùng ngành nghề thì đố kỵ nhau, họ đến

đoạt mạng, họ đến chướng ngại, họ đến nhiễu loạn, họ đến để phá hoại, chính là kẻ cùng ngành nghề. Ông nói lời này rất có đạo lý. Không cùng ngành nghề với bạn, họ sẽ không đến chướng ngại bạn. Vì sao vậy? Vì không có liên quan đến lợi ích của họ. Cho nên, nếu bạn mà hỏi tôi: “*Hòa thượng các vị sợ ai?*”. “*Hòa thượng sợ hòa thượng*”, cư sĩ sợ cư sĩ. Cùng ngành nghề thì sẽ có xung đột lợi ích, thế là họ mới nghĩ hết mọi phương pháp để chướng ngại bạn, không phải là đạo lý như vậy hay sao? Vì sao mà họ lại tạo nghiệp, lại dày vò bạn? Điều là vì không có buông bỏ tự tư tự lợi, đều không có buông bỏ danh văn lợi dưỡng. Cho nên chướng nạn, ma chướng là từ đâu mà phát sinh? Tôi thường nói đến 16 chữ: “*Tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn*”. Vì vậy, nói tới nói lui vẫn là ở bên trong chứ không phải bên ngoài, bên trong có ma bên ngoài liền tạo nghiệp. Chúng ta có thể đem phiền não tập khí đoạn dứt thì ma chướng mới thật sự lìa khỏi. Tâm lượng phải lớn, người xưa thường nói lượng lớn phước lớn. Người có tâm lượng nhỏ làm gì có phước? Học Phật rồi, hiểu rõ chân tướng sự thật, chúng ta khởi tâm động niệm quên mình vì người, vì chúng sanh tạo phước. Vì những chúng sanh nào? Vì một gia đình, vì một đoàn thể, vì một quốc gia, vì một cái địa cầu thì quá nhỏ. Các vị xem chư Phật Bồ Tát, phạm vi của các Ngài là tận hư không khắp pháp giới. Chúng ta phải có cái tâm lượng như vậy thì đời này mới có thể làm Phật được, mới có thể được sanh Tịnh Độ. Không có tâm lượng lớn như vậy thì không được. Nhất định phải mở rộng tâm lượng. Bạn có tâm lượng bao lớn, bạn mới có thể thành tựu được sự nghiệp bao lớn, bạn mới có thể tu được phước báo bao lớn, quyết định là có tỷ lệ thuận với tâm lượng của bạn.

**Mở rộng tâm lượng, đầu tiên phải làm từ khoan dung.** Phải có thể bao dung, đặc biệt là phải bao dung những người thường gây phiền phức cho ta, những người đổ kỹ làm hại, trước tiên phải bao dung yêu ma quỷ quái, đây mới gọi là chân công phu. Chúng ta bao dung họ, chúng ta giáo hóa họ, cảm hóa họ, giúp đỡ họ phá mê khai ngộ, giúp đỡ họ quay đầu là bờ, cái tâm này mới là chân tâm, mới là tâm của Phật Bồ Tát. Trong Kinh Phật thường hay nói đến ma vương, đây là trên Kinh nói đến biệt danh của ma Ba Tuần. Ba Tuần là Ma Vương, ông có đại phước báo, cũng có đại thần thông, cũng rất có trí tuệ. Vì sao ông lại biến thành ma vậy? Không có buông bỏ tự tư tự lợi, không có buông bỏ danh văn lợi dưỡng, nơi nơi đều chướng ngại người tu hành chân chánh, cho nên trở thành ma. Chúng ta đọc đến chỗ này, bản thân phải có tâm cảnh giác, ta hôm nay học Phật, học giảng Kinh ở nơi này, tương lai ta rốt cuộc là đệ tử Phật hay là đệ tử ma? Nếu như ta giảng Kinh thuyết pháp rất giỏi, nhìn thấy người khác còn giỏi hơn ta thì liền đổ kỹ họ, ta liền tìm phương pháp để hại họ, để chướng ngại họ, thì ta đã biến thành ma rồi. Đó không phải là Phật. Phật thì quyết định không có tâm đổ kỹ, Phật Bồ Tát nhìn thấy người khác giỏi hơn mình thì sanh tâm hoan hỷ, nhìn thấy người khác giỏi hơn mình thì sanh tâm cung kính, toàn tâm toàn lực thành tựu cho người khác, thì đây là Phật Bồ Tát. Nếu như chúng ta còn có đổ kỹ, còn muốn chướng ngại người, nhiễu loạn người, tự mình nhất định phải biết là đã biến thành ma rồi, bạn chính là con cháu của ma vương Ba Tuần. Bạn đến thế gian này để làm gì? Bạn là đến để tiêu diệt Phật pháp, quả báo của bạn là ở đâu? Nhất định là ở A Tỳ Địa Ngục. Trong một cuộc đời ngắn ngủi mấy mươi năm này, nhờ vào phước báo của bạn, bạn tận sức để chướng ngại. Sau khi mấy mươi năm này qua đi, thì A Tỳ Địa Ngục sẽ chờ bạn. Phật và ma chính tại một niệm ở trong tâm của bạn, một niệm giác thì ma liền thành Phật, một niệm mê thì Phật liền biến thành ma. Nói lời thật với bạn là “không có Phật cũng không có ma”, chỉ là một niệm giác hay mê mà thôi. Câu nói này



vô cùng quan trọng, hy vọng chúng ta phải thường thường giác ngộ. Điều đầu tiên trong Tam Quy Y là giác mà không mê. Ngày đêm thường niệm, tư duy, quán sát thiện pháp thì bạn không mê, không bị đọa lạc vào ma đạo. Một niệm không giác thì một niệm liền đọa rồi. Một niệm giác thì quay đầu trở lại, xoay chuyển trở lại. Chúng ta học Phật, các đồng tu xuất gia, mỗi ngày vẫn chính là chuyển qua chuyển lại giữa ma và Phật, một lúc là Phật một lúc lại là ma. Cái việc này cần phải tính toán cho kỹ, rốt cuộc ngày hôm nay ta làm ma thời gian dài hơn hay là làm Phật thời gian dài hơn? Nếu như thời gian làm ma dài hơn thời gian làm Phật thì tiền đồ rất nguy hiểm, thời gian làm Phật dài hơn thời gian làm ma thì bạn còn có thể được cứu. Sự tu hành của bạn có nắm chắc được hay không? Không đáng tin. Vì sao vậy? Đến lúc lâm chung, một ác niệm khởi lên thì biến thành ma, nên không đáng tin. Chúng ta phải luôn ghi nhớ.

Vị đồng học An Thế Cao ấy, nói lời chân thật, chúng ta không bằng ông, chúng ta còn kém ông rất xa. Ông là một người xuất gia tốt, minh Kinh hảo thí, thông hiểu Kinh, là pháp sư giảng Kinh thuyết pháp lại ưa thích bố thí. Việc sai trái là ở chỗ nào? Mỗi ngày ra ngoài đi khát thực (bạn cũng biết đời sống của người xuất gia ba y một bát, thật sự đêm ngủ gốc cây, ngày ăn một bữa, làm một người tu hành như vậy), đi khát thực mà được thức ăn không như ý, thì trong lòng liền có một chút không vui, bữa cơm này không được ngon cho lắm mà vẫn phải ăn. Chỉ có một chút không được vui như vậy mà đọa vào trong súc sanh đạo. Chúng ta ngày nay có việc gì làm cho thấy không vui hay không? Bởi vì ông là pháp sư giảng Kinh lại ưa thích bố thí, có trí tuệ, có phước đức, cho nên ông đọa trong súc sanh đạo được làm Long Vương. Chúng ta nghĩ xem, liệu rằng chúng ta tương lai mà đọa súc sanh đạo thì biến thành gì? Thành tôm tép, chúng ta không thành Long Vương được, vì trí tuệ, phước đức, tu hành của chúng ta không bằng ông, những nghiệp chướng mà ta đã tạo ra nhiều hơn ông không biết bao nhiêu lần. Chúng ta phải đem sự thật này để mà so sánh, nghĩ xem tiền đồ chúng ta là gì. Không cần phải hỏi người, hỏi chính mình thì sẽ rõ ràng, minh bạch. Chúng ta có thật sự nắm chắc vãng sanh Thế giới Cực Lạc hay không, đều phải xem ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta, chúng ta nghĩ là những gì, niệm là những gì, làm là những gì. Phật pháp không lừa gạt người, Kinh Đại thừa nói với chúng ta chân tướng sự thật. Chúng ta trải qua đời sống như thế nào, vì sao chúng ta lại đến thế gian này, sống để làm gì và tương lai sẽ đi về đâu, chúng ta có từng chú tâm suy nghĩ qua chưa? Nếu như đề tâm suy nghĩ nhiều hơn thì đối với việc học Phật của chúng ta có lợi ích rất lớn. Không thể trầm luân sanh tử. Ngày ngày trải qua cuộc sống hồ đồ lầm lẫn, đây không phải là cách, đây gọi là tâm luân hồi, vẫn là tạo nghiệp luân hồi; học Phật, tụng Kinh, giảng Kinh vẫn là đang tạo nghiệp luân hồi. Vị đồng học An Thế Cao này không phải tạo nghiệp luân hồi hay sao?

Chúng ta có phương pháp gì để có thể không tạo nghiệp luân hồi không? Đó chính là phải chăm chỉ làm, tu luyện cái tâm; trong cuộc sống thường ngày phải học tùy duyên, tuyệt đối không phan duyên; mỗi ngày chúng ta gặp phải tất cả người sự vật, người khác cúng dường chúng ta tốt hay xấu không nên phân biệt, không nên tính toán, vui vẻ hoan hỷ, vĩnh viễn sống trong thế giới cảm ân, chúng ta mới được cứu. Đối với sự việc này hoan hỷ, đối với sự việc kia thì chán ngán, đây là tâm luân hồi, đây là nghiệp luân hồi, giải quyết không được vấn đề, niệm Phật cầu vãng sanh đến lúc lâm chung

có thể tạo thành chướng ngại. Người chân thật muốn cầu vãng sanh thì nhất định phải đem những chướng ngại này bài trừ. Đây là nói sơ lược về Ma Vương.

Trong “Kinh Bát Đại Nhân Giác” còn nói với chúng ta bốn loại ma: Ngũ ấm ma, phiền não ma, tử ma, thiên ma. Đây là Phật thường nói ở trên Kinh.

“**Ngũ ấm**” là sắc - thọ - tưởng - hành - thức. Sắc - thọ - tưởng - hành - thức có thể sanh ra đủ loại phiền não, cho nên cũng có thể gọi nó là ma. Chúng ta ở Dục Giới, ở Sắc Giới thì có thân, có thân thì bạn có loại chướng ngại này, thì có những cái khổ này. Vô Sắc Giới thì không có ngũ ấm ma. Sắc Giới, Dục Giới thì không có cách nào tránh khỏi. Cái thân này của ta là thân ngũ ấm, làm thế nào để giảm bớt sự đau khổ cho cái thân này của chúng ta? Nhất định phải chú ý hơn nữa đối với việc ăn uống trong cuộc sống thường ngày. Người xưa thường nói: “*Bệnh từ miệng vào, họa từ miệng ra*”. Phật dạy chúng ta giữ mồm giữ miệng, không những nói chuyện phải giữ mồm giữ miệng, mà ăn uống cũng phải giữ mồm giữ miệng, không thể tham ăn. Tham ăn thì thân sẽ sinh ra đủ loại bệnh. Đây là ngũ ấm ma.

“**Phiền não**” là ma, cái này thì mọi người dễ hiểu.

“**Tử**” là ma. Thọ mạng ngắn ngủi, chúng ta muốn học thứ gì mà vẫn chưa có học xong thì thọ mạng hết rồi, đời sau tuy rằng có duyên, nhưng gián đoạn một khoảng thời gian ở giữa thì không dễ gì tiếp nhận.

“**Thiên ma**”, thiên ma là ý nói sự mê hoặc của hoàn cảnh bên ngoài. Sức mạnh của sự mê hoặc này rất lớn, bạn có thể không bị mê hoặc hay không?

Đây là sơ lược bốn loại ma. Lần sau tôi sẽ báo cáo tỉ mỉ hơn với các vị, bởi vì chúng tôi tổn hại đến chúng ta quá thật là rất nghiêm trọng, chúng ta phải nhận biết chúng, mới có thể ngăn ngừa chúng.

Tốt rồi, hôm nay chỉ nói đến đây thôi.

A Di Đà Phật...

## **Tập 248**

**Kinh văn: “Phật ngữ A Nan: “Bĩ Cực Lạc giới, vô lượng công đức, cụ túc trang nghiêm, vĩnh vô chúng khổ, chư nạn, ác thú, ma não chi danh”.**

Đoạn này ở phía trước đã báo cáo qua với quý vị rồi, ý nghĩa nói vẫn chưa hết, đối với việc tu học của chúng ta có thể thành tựu hay không là một mấu chốt rất quan trọng, cho nên có thể nói nhiều một chút.

Khô nạn, chúng ta đã thọ chịu rất nhiều rồi, ác thú thì chúng ta cũng hiểu được, có nhân tất phải có quả, cho nên nhân của ác thú thì quyết định không thể tạo. Nhân của “ác thú” thì vô cùng phức tạp, trong các Kinh luận Phật nói với chúng ta, suy cho cùng

cũng không ngoài tham sân si. Phạm vi của tham sân si thì rộng sâu vô hạn, chúng ta nhất định phải chú ý cẩn thận ngay trong cuộc sống hàng ngày, bởi vì có rất nhiều người đã bị đọa lạc vào trong tham sân si, bản thân họ hoàn toàn không thể nhìn ra được. Không thể phát giác thì làm sao có thể thoát ly, do vậy vô tình hay cố ý thì đều đi vào trong ba đường ác. Loại tình hình này không những là vào hiện nay, mà từ khi Thích Ca Mâu Ni Phật còn tại thế cũng đã vô cùng nghiêm trọng. Vì vậy, trong các Kinh luận Ngài nói với chúng ta, hiện tại những đại chúng này ở thế gian, sau khi mất đi thân người rồi, đời sau còn có thể được thân người là con số rất ít. Trên Kinh Phật đã lấy rất nhiều ví dụ để nói rõ cho chúng ta.

Vì sao ta được thân người, sau khi mất đi thân người thì lại không được thân người nữa? Vấn đề này chúng ta đã từng suy nghĩ qua hay chưa? Đầu óc mà hơi tỉnh táo một chút, suy nghĩ nhiều thì có thể phát hiện. Một số người trong hoàn cảnh xung quanh chúng ta mất đi thân người, đời sau không thể nào được lại thân người, chúng ta dễ dàng nhìn thấy được rõ ràng. Nhưng nhìn thấy chính mình thì khó. Quan sát chính mình như thế nào? Nhìn vào người khác, sau đó quay đầu nhìn lại chính mình, đem người khác làm thành tấm gương thì dễ dàng phát hiện chính mình. Nhìn thấy người khác thì suy nghĩ lại mình, ta cùng họ có giống nhau hay không. Nếu như là giống y như họ, thấy tương lai của họ là ở tam đồ, vậy thì chính chúng ta cũng sẽ đi chung con đường với họ rồi. Thế gian luôn là nhìn thấy người khác thì dễ, thấy bản thân thì khó. Nếu như có thể đem chính mình xem cho rõ ràng, xuất ly lục đạo luân hồi thì quả thật nắm chắc được vài phần, thì có hy vọng. Công phu này thì phải quan sát tỉ mỉ ở trong cuộc sống thường ngày. Nhất định phải nhớ là trồng nhân thiện được quả thiện, tạo ác nghiệp thì tiền đồ nhất định là đen tối.

Tiêu chuẩn của thiện ác là những gì? Trong “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo”, Thế Tôn nói với chúng ta rất rõ ràng, rất minh bạch. “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo” vô cùng quan trọng, chúng tôi đã dùng không ít thời gian để đem bộ Kinh này giảng kỹ càng qua một lần, chúng tôi cũng hy vọng đĩa VCD của bộ Kinh này có thể sớm được lưu hành, giúp đỡ đại chúng xây dựng một tiêu chuẩn về thị phi thiện ác ở trong tâm của mình, khiến chúng ta biết được làm sao để đoạn ác hướng thiện, làm sao tích công lũy đức, làm sao để cải tạo vận mạng của mình, tạo dựng cho mình tiền đồ hạnh phúc mỹ mãn. Phật Đà giáo hóa chúng sanh, căn bản là trong bộ Kinh này. Ngoài ra chúng tôi cũng đã chọn một bộ “Kinh A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung”, hiện tại đang bắt đầu giảng. Hai bộ Kinh nhỏ này là căn bản tu hành của chúng ta, nhất định không thể được lơ là.

Còn như “Ma não”, ở trong thế xuất thế gian pháp, xưa nay trong ngoài nước, có thể nói không có cách nào tránh khỏi được, cũng là điều mà chúng ta nhất định sẽ gặp phải. Những thứ ma não này trong tám khổ chính là oán tắng hội khổ, ái biệt ly khổ, cầu bất đắc khổ, ma não là từ đây mà đến. Ở trong “Kinh Bát Đại Nhân Giác”, Thế Tôn đã đem ma não quy nạp thành bốn loại lớn, chúng ta rất dễ dàng nhớ, rất dễ dàng phân biệt. Ở trong “Kinh Lăng Nghiêm”, Phật đã nói rất nhiều, chỉ một điều là ngũ âm này mà trong “Kinh Lăng Nghiêm” đã nói thành 50 loại. Trong ngũ âm, mỗi một âm nói cho chúng ta là 10 loại. Mười loại là mười cái chủng loại, trong mỗi chủng loại ấy lại không biết có đến bao nhiêu nữa, cho nên bao vây xung quanh chúng ta đều là ma. Bản thân chúng ta phải có tâm cảnh giác cao độ. **Chúng ta không thể sợ hãi ma não,**

**chúng ta phải dũng cảm tiếp nhận ma não, phải nhận thức ma não, chúng ta mới có thể ở trong ma não thành tựu chính mình.** Thành tựu cái gì? Cái thứ nhất, thành tựu chính mình nhân nhục Ba La Mật, thành tựu chính mình thiên định Ba La Mật, thành tựu chính mình Bát Nhã Ba La Mật. Nếu như không có ma não thì Bồ Tát lục độ đến nơi nào để tu?

Tâm tịnh thì Phật độ tịnh, đây là nhân tố đầu tiên vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Vãng sanh Tịnh Độ, nhân tố thứ hai là thập thiện. Nếu như chúng ta ở ngay trong một đời chân thật làm được thuần tịnh, thuần thiện (thuần tịnh là tâm thanh tịnh, thân tâm của chúng ta nhất định không bị ô nhiễm, ở Tây Phương Tịnh Độ thì làm được); lại thêm thuần thiện, Thế Tôn vì chúng ta giới thiệu, Thế giới Tây Phương là *“chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ”*, thượng thiện chính là thuần thiện. Cho nên, chúng ta nhất định phải ghi nhớ sự giáo huấn của Phật Đà, chúng ta *“ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, không để cho chút nào bất thiện gián tạp”*. Bản thân chúng ta phải hiểu được, không nên để cho tâm của mình bị ô nhiễm ác pháp, vì như vậy thì chúng ta thiệt thòi lớn rồi.

Ô nhiễm ác pháp thì dễ dàng, nhưng đem cái ô nhiễm này gột rửa cho sạch thì thật không dễ dàng. Cho nên, phương pháp tốt nhất chính là chúng ta cự tuyệt ô nhiễm ác pháp, như vậy đối với chúng ta vô cùng lợi ích. Cách làm thế nào? Chúng tôi trong lúc giảng dạy thường có nói: *“Chỉ nhớ điều thiện của người, chỉ nghe điều thiện của người khác, nhất định không nên nhớ lỗi lầm của người, nhất định không nên nghe lỗi lầm của người”*. Có một số người ưa thích ở trước mặt bạn nói thị phi, nói tốt nói xấu, tình trạng như vậy xưa nay trong và ngoài nước đều không tránh khỏi. Có rất nhiều người vô cùng ưa thích nói những lời này. Những người này đang tạo nghiệp, nghiệp họ tạo là thiện nghiệp hay là ác nghiệp, hoàn toàn ở tại chúng ta. Chúng ta dùng tâm thiện để tiếp nhận thì họ tạo là thiện nghiệp, chúng ta lấy tâm ác để tiếp nhận thì họ tạo là ác nghiệp. Do đây mà biết, thiện - ác không phải là định pháp, hoàn toàn ở tại giác và mê của chính chúng ta. Chúng ta mê rồi thì thiện pháp có thể biến thành ác pháp. Nếu như chúng ta giác ngộ rồi, ác pháp cũng có thể biến thành thiện pháp, quảng độ chúng sanh, ta và người đều lợi.

Những điểm này, tôi học Phật thời gian lâu hơn so với mọi người, tôi giảng Kinh thời gian cũng dài hơn các vị, kinh nghiệm cả đời tôi gặp phải rất là phong phú, có thể đưa ra cho mọi người làm tham khảo. Tôi từ trong vô lượng vô biên ma não đi ra như thế nào. Ma không có não hại đối với tôi, chỉ có giúp đỡ đối với tôi, ma đến giúp đỡ tôi. Mỗi một lần ma não nghiêm trọng thì thành tựu nhân nhục, thiên định, bát nhã cho tôi, đều làm cho tôi nâng cao lên thêm một khoảng rất lớn. Ma có được lợi ích hay không? Ma cũng được lợi ích. Mọi người sẽ hỏi, chỗ tạo tác của ma tương lai có phải chịu quả báo không? Khẳng định là có. Đề Bà Đạt Đa năm xưa tại thế luôn luôn chướng ngại Thích Ca Mâu Ni Phật, ông cũng là học trò của Thích Ca Mâu Ni Phật, lừa thầy phản đạo. Ông là người đang sống, không phải chết, thân đang sống mà đất nứt ra, đọa xuống địa ngục, vì tội mà ông tạo quá nặng. Phật nói với chúng ta, ông quả thật sự là đọa A Tỳ Địa Ngục. Ông ở trong A Tỳ Địa Ngục có chịu tội hay không? Không có chịu tội, những ngày tháng mà Đề Bà Đạt Đa ở trong A Tỳ Địa Ngục thì cũng giống như ở trên Trời Đao Lợi vậy, ông ở dưới đó hưởng phước. Ở trong địa ngục vẫn có người hưởng phước trời. Vì sao chứ? Ông là tâm ác làm ra việc thiện, như trong “Liễu

Phàm Tứ Huân” nói đến Thiên trung Chánh. Ông đã làm việc thiện gì? Thành tựu nhân đức, thiên định, bát nhã cho Thích Ca Mâu Ni Phật, làm cho trí tuệ, đức hạnh, phước báo của Thích Ca Mâu Ni Phật nâng lên cao một khoảng rất lớn. Ông đã làm ra việc thiện này, nhưng việc thiện này không phải là ông cố ý làm, ông là muốn hại Thích Ca Mâu Ni Phật, ai ngờ rằng đã làm cho đức hạnh trí tuệ của Thích Ca Mâu Ni Phật được nâng lên cao hơn, cho nên từ cái chủ tâm đó của ông mà ông phải đọa địa ngục A Tỳ. Ông giúp đỡ Thích Ca Mâu Ni Phật, thành tựu cho Thích Ca Mâu Ni Phật, ông được nhận là quả báo tốt, ở trong địa ngục vẫn được hưởng phước báo như người trên trời. Những cảnh giới này đều thuộc về cảnh giới không thể nghĩ bàn, người phàm chúng ta rất khó nghĩ đến. Chúng ta phải học tập Thích Ca Mâu Ni Phật ở những chỗ này.

Khi đạo nghiệp đức hạnh của chính mình còn chưa thành tựu, chúng ta phải lập chí, phải chăm chỉ học tập. Con người tại thế gian, tuyệt đại đa số người trong cuộc đời mình không có mục tiêu, không có phương hướng, cho nên là mê lầm sanh tử, trải qua một cuộc đời mê muội hồ đồ. Việc này thật sự vô cùng đáng tiếc. Người thông minh, người có trí tuệ, khi họ còn trẻ tuổi thì họ đã có phương hướng, có mục tiêu, họ cả đời hướng về mục tiêu của mình, không rời xa phương hướng của mình. Những người này là nhân vật thành công của thế gian, bất luận là thế pháp, bất luận là Phật pháp, họ đều thành công. Nhà Nho nói lập chí, nhà Phật nói là phát nguyện, chí và nguyện là một ý nghĩa. Cho nên trong nhà Phật, bạn không có nguyện thì không thể có thành tựu, bất luận là bạn khổ tu như thế nào, cuối cùng công phu đều là uổng phí, công phu uổng công. Người thế gian không lập chí, một đời họ không thể nào thành tựu sự nghiệp. Người thế gian hiện tại nói là mục tiêu phương hướng, ta đến cái thế gian này là để làm gì? Vì sao mà đến? Phật đã nói khái quát với chúng ta là “kiếp người vay trả”, bạn là vì vay trả nghiệp báo của bạn mà đến; trong đời quá khứ bạn tu thiện thì đời này bạn đến để hưởng phước báo; trong đời quá khứ tạo nghiệp ác thì đời này bạn đến để chịu tội, chịu khổ, chịu nạn. Cách nói này chính là tức mạng luận mà ngày nay chúng ta nói. Đây là Phật nói, người thông thường đều là bị số mạng trời buộc. Quả thật Phật nói không có sai, nhưng đây không phải Phật pháp, đây là thế gian pháp, Phật là tùy thuận tục đế mà nói. Phật pháp thì sao? Phật pháp có thể cải tạo vận mạng của chúng ta. Không những Phật có thể cải tạo vận mạng, mà Nho, Đạo, toàn bộ tất cả tôn giáo thế gian đều có thể cải tạo vận mạng của chúng ta. Đây chính là nói bản thân chúng ta phải xác định một mục tiêu, xác định một phương hướng, một đời bền gan vững chí. Chúng ta nhất định đạt đến mục tiêu của chúng ta thì vận mạng sẽ thay đổi. Người không thể thay đổi vận mạng là phàm phu, người thay đổi được vận mạng thì người này có trí tuệ, người này có phước đức. Cho nên, tại vì sao chúng ta học Phật? Tại vì chí ít cũng thay đổi được vận mạng của chúng ta.

Muốn thay đổi vận mạng không phải là một sự việc dễ dàng. Vì sao vậy? Vô lượng kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp oan gia trái chủ của chúng ta (đây chính là ma chướng) muốn đến chướng ngại, nợ mạng thì họ đến để đòi mạng, nợ tiền thì họ đến đòi nợ, những sự việc như vậy quyết định không có cách nào tránh khỏi, cho nên bốn loại ma này, ngũ âm ma, phiền não ma, tử ma, thiên ma, ai có thể thoát ra khỏi? **Đối trị với ngũ âm ma như thế nào? Biết điều được tâm, biết điều được thân, chúng ta dùng hết khả năng để tránh khỏi năm loại ám ma này, giảm thiểu chướng ngại của nó.**

Ngũ âm là sắc - thọ - tướng - hành - thức. Điều thứ nhất là nói sắc thân của chúng ta, bốn điều phía sau là nói tâm lý của chúng ta, cũng là nói thân này của chúng ta là sự tổ hợp của vật chất và tinh thần. Chúng ta phải chú ý vệ sinh thân thể. Có thể chú ý vệ sinh thì giảm thiểu bệnh tật. Lần này tôi đến Hồng Kông, nghe nói Thánh Nhất Pháp sư bệnh trạng nghiêm trọng, rời khỏi Đại Dữ Sơn, đang nghỉ dưỡng tại nhà một vị cư sĩ trên đỉnh núi Hồng Kông, cách chỗ tôi ở không xa. Tôi liên lạc với ông và đến thăm ông. Ông rất hoan hỷ. Thần trí của ông còn rõ ràng, đầu óc vẫn còn rất minh mẫn, sức ghi nhớ không có suy giảm, nhưng mà thân thể thể lực rất kém, da thịt vàng vọt, không thể đi lại, đành phải ngồi xe lăn, khi đứng dậy phải có hai người trợ giúp. Tôi suy nghĩ, một vị pháp sư tốt như vậy, là một Đại đức thật sự trong Phật môn chúng ta, là một vị pháp sư giảng Kinh, là một vị pháp sư tham thiền, quả thật là rất có đạo tâm, trong cuộc đời của tôi nhìn thấy đây là người thứ hai. Người đầu tiên mà tôi nhìn thấy là lão Pháp sư Đạo An, còn ông là người thứ hai. Ông không có tâm đồ kỵ, nhìn thấy người khác có chỗ tốt, ông hoan hỷ, thật là hiếm có. Tôi đến Hồng Kông giảng Kinh vào năm 1977, không ít lần ông đến nghe. Sau khi nghe xong, tôi nghe tín đồ của ông nói với tôi, sư phụ của họ khuyên bảo họ đến Thư Viện Phật Giáo nghe Pháp sư Tịnh Không giảng Kinh. Ông quay lại khuyên tín đồ của ông nghe tôi giảng Kinh. Tôi biết được việc này thì rất cảm động. Có một số pháp sư sợ tín đồ của họ chạy mất, vẫn cứ luôn khuyên họ không nên đi nghe Kinh, chướng ngại rất nhiều. Ông không những không chướng ngại mà còn khuyên tín đồ của mình đến nghe Kinh. Tôi ở Hồng Kông đã cùng ông kết giao thành bạn tốt. Sau này, mỗi một lần đến Hồng Kông tôi đều đi đến thăm ông. Ông ở trên Đại Dữ Sơn, khi đó giao thông còn chưa thuận tiện, đến Đại Dữ Sơn phải ngồi thuyền, ông đều ra đến bên sông đón tôi. Ông ở tại chùa Bảo Lâm phía sau núi, ở chỗ đó không có làm đường đi. Xe có thể đi đến chùa Bảo Liên, đến chùa Bảo Liên xuống xe, muốn đi đến chỗ của ông thì phải đi bộ khoảng 40 phút. Ông không chịu mở con đường, để tránh du khách tới thăm, cho nên là một hoàn cảnh tịnh tu rất tốt. Nhưng hiện tại sân bay Hồng Kông đã làm đến Đại Dữ Sơn, đã phá hoại toàn bộ phong cảnh nơi đó. Tôi muốn tìm bác sĩ để giúp ông điều trị bệnh. Tôi kể cho bác sĩ nghe về tình trạng bệnh của ông, bác sĩ đã suy đoán, nguồn gốc căn bệnh của ông có thể là do không khí lạnh và ẩm thấp. Bác sĩ vừa nói, tôi liền nghĩ đến, tôi nói: *"Chính xác, không sai. Ông sống phía sau núi Đại Dữ Sơn, nơi đó rất là ẩm ướt, ở đó sương mù nhiều, mưa cũng nhiều"*. Vị bác sĩ khi nghe được những lời này, ông nói vậy là ông phán đoán đã chính xác. Có thể trị được hay không? Có thể trị được, có cách trị. Đầu tiên dùng thời gian khoảng ba tháng để trị bệnh, bởi vì ông không bị bệnh tiểu đường, ông không có cao huyết áp, vậy thì dễ trị. Sau đó lại dùng thời gian nửa năm đến một năm để giúp ông điều dưỡng, ông có thể hồi phục. Tôi nghe xong rất là vui mừng. Ông năm nay 80 tuổi, hy vọng ông có thể dưỡng bệnh chóng khỏi, về sau hoàng pháp lợi sanh vẫn còn cần đến ông. Đây là nói đến sắc âm ở trong ngũ âm ma. Chúng ta đối với hoàn cảnh cư trú không thể không chú ý, không nên sống lâu dài ở nơi quá ẩm ướt. Vậy thì phải làm sao? Phương pháp tốt nhất là trong hai - ba tháng ẩm ướt nhất trong năm thì ông không nên sống ở nơi đó. Vậy đến nơi nào để ở? Tìm một nơi khô ráo để mà ở thì sinh lý sẽ được điều hòa, nơi ở lý tưởng nhất là thành phố Phenix của Mỹ. Thành phố Phenix, thủ phủ của bang Arizona, nếu như bạn bị phong thấp hoặc là liên quan đến viêm khớp, những loại bệnh như vậy đến ở nơi đó chừng hai tháng là sẽ khỏe, không cần phải đi khám bác sĩ, cũng không cần phải uống thuốc. Nơi đó là một khu vực sa mạc nhiệt đới. Tôi đã từng sống ở nơi đó hơn một tháng. Cho nên, bị không khí lạnh mà đến nơi đó ở một thời gian thì tự nhiên sẽ khỏe lại. Sức

nóng ở nơi đó làm cho cả thân nóng bừng, nhưng mà không có mồ hôi, mồ hôi đã bốc hơi khô hết, cho nên cũng rất dễ chịu, tuy là rất nóng mà lại thấy dễ chịu, mồ hôi đều bị bốc hơi đi hết. Khí lạnh tích tụ trong người bạn nhiều năm không có cách nào để trị, đến sống ở nơi đó chừng ba tháng đảm bảo sẽ khỏe lại. Cho nên, chúng ta phải tìm những nơi ở như vậy. Bên đó là một nơi rất lý tưởng, đặc biệt là thành phố Phenix thủ phủ của bang Arizona, hoàn cảnh cư trú rất tốt. Ở khu vực sa mạc Úc Châu đương nhiên cũng có hoàn cảnh như vậy, thế nhưng sống ở đó rất khổ, chúng ta sẽ chịu không nổi. Cho nên, tôi sẽ đề nghị với Thánh Nhất lão pháp sư, sau khi thân thể ông hồi phục trở lại, thì tôi mời ông đến thành phố Phenix sống hai tháng. Chúng ta bên đó cũng có Tịnh Tông Học Hội, có thể giảng Kinh ở tại nơi đó. Ở tại nơi đó sống một thời gian, thân thể của ông sẽ có thể hoàn toàn hồi phục. Sống ở nơi quá ẩm ướt thì cũng không sao, nhưng mỗi năm nhất định phải có một khoảng thời gian để điều hòa. Đây là chúng ta ngày trước đã lơ là, chúng ta không có nghĩ đến.

Bệnh cũng là ma, là bệnh ma, chúng ta phải nhận biết chúng, thì chúng ta có phương pháp đối trị chúng, để chúng không đến nỗi gây ra sự tổn hại nghiêm trọng. Năm xưa, tôi ở Canada, hằng pháp tại Vancouver, ở địa phương đó tôi cũng vô cùng ưa thích. Khi tôi sống ở Mỹ, mỗi năm đều đến bên đó sống một tháng. Các đồng tu bên đó muốn giữ tôi lại mà tôi không dám ở. Tại vì sao? Ở Vancouver, mỗi năm có năm tháng là mùa mưa, rất ẩm ướt, đến bức tường cũng đều bị rỉ nước, quần áo chăn mền đều bị ẩm hết. Sau khi tôi biết được, tôi không dám sống ở nơi đó. Tôi nói, hay là mỗi năm tôi chọn một khoảng thời gian thích hợp, sẽ đi đến bên đó để giảng Kinh một tháng. Miền Tây nước Mỹ thì tương đối khô ráo, cho nên tôi sống tại Texas. Texas là một nơi có khí hậu rất tốt. Cho nên các đồng tu học Phật của chúng ta phải nên biết những nơi này, phải biết điều thân như thế nào, làm sao để tránh được bệnh tật. Bệnh tật tốt nhất là không nên dùng y dược, y dược đều có tác dụng phụ, tác dụng phụ của thuốc tây lớn hơn so với thuốc trung y không biết bao nhiêu lần. May mà Pháp sư Thánh Nhất không tin tưởng thuốc tây, ông hoàn toàn dùng trung dược để điều dưỡng, điều này đối với sự hồi phục khỏe mạnh của thân thể ông trong tương lai quả thật là có sự giúp ích rất lớn. Bởi vì loại bệnh này của ông thì tây y không có cách gì để trị liệu, tây y gọi là bệnh hiểm nghèo, không có cách trị, trung y có cách trị.

Ngoài việc này ra, chương ngại do con người làm ra thì quá nhiều. Chương ngại của con người phần nhiều đều là xuất phát từ đố kỵ chương ngại. Tâm đố kỵ không cần phải học, vốn có từ khi sanh ra. Bạn phải tin điều này. Bạn có thể kiểm chứng đôi với đứa trẻ con chưa biết nói chuyện, đứa trẻ năm, sáu, bảy, tám tháng tuổi, chúng chưa biết nói chuyện mà chúng đã có tâm đố kỵ. Hai đứa trẻ ngồi lại với nhau, bạn cho đứa kia một viên kẹo, thì đứa trẻ này liền sẽ không vui, biểu lộ bên ngoài của nó bạn hoàn toàn có thể nhìn thấy được. Đố kỵ chương ngại có từ lúc mới sinh ra, đến khi chúng lớn và tùy theo độ tuổi mà sự phân biệt đố kỵ sân hận này có thể nói là tăng trưởng theo tuổi tác, đang tăng trưởng, bởi vì chúng không có tiếp nhận giáo huấn của Thánh Hiền. Đặc biệt là trong xã hội hiện nay, trường học hiện nay dạy cho người trẻ tuổi là dạy những gì? Dạy cạnh tranh. Hiện tại cạnh tranh vẫn còn chưa đủ, còn dạy bạn liềm mình dóc sức, nếu bạn không liềm thì tương lai bạn sẽ rất khó sống. Kiểu giáo dục như vậy thì làm sao mà được chứ! Cho nên từ cạnh tranh, từ liềm mình, từ dóc sức, thì nhất định biến thành đấu tranh, thì nhất định biến thành chiến tranh, thì nhất định sẽ biến thành ngày tàn của thế giới. Loại tư tưởng, loại quan niệm lý luận này, dạy dỗ như vậy

là đưa chúng sanh tới ngày tàn của thế giới, đưa tới sự hủy diệt địa cầu. Đây là sự giáo dục tiêu cực. Cho nên, chúng ta sinh sống ở trong thời đại hiện nay, tự mình học Phật, đặc biệt là muốn hoằng pháp lợi sanh, thì nhất định là không thể tránh khỏi đổ kỵ chướng ngại. Khi chúng ta đang cầu học, thì đồng học đổ kỵ. Trong quyển “Duyệt Vi Thảo Đường Bút Ký” nói đến hồ ly tinh, cái đoạn đó tôi có ghi chép lại, cũng có nói cho các vị nghe qua. Người ta hỏi hồ ly tiên: “*Hồ tiên, ông sợ cái gì?*”. “*Chúng tôi sợ hồ ly*”. Người ta nghe xong thấy lạ, “*ông là hồ ly tiên, tại vì sao sợ hồ ly?*”. Cùng ngành nghề thì đổ kỵ nhau, hồ ly không sợ hồ ly thì sợ ai? Do đó mà chúng ta biết được, người ta hỏi tôi sợ ai, “*pháp sư Ngài sợ ai?*”. Tôi sợ pháp sư, hòa thượng sợ hòa thượng. Vì sao họ lại đổ kỵ? Việc này có liên quan đến lợi và hại, liên quan đến lợi hại thì họ sẽ tìm đủ mọi cách để tổn người lợi mình, tất cả các chướng nạn đều liền sanh ra. Cho dù chúng ta không tranh lợi với người, không tranh danh với người, nhưng họ vẫn lo sợ, họ vẫn cứ hoài nghi, họ vẫn sẽ đổ kỵ. Đây là việc trong cuộc sống của chúng ta, cho đến nay đều chưa có cách nào để tránh khỏi. Nhưng tôi thì có cách, tôi đã gặp phải những sự đả kích nghiêm trọng, những chướng ngại này, tôi tuyệt đối không trách người ta, không có một chút tâm oán hận nào, tôi cảm thấy việc họ làm đều là đúng đắn. Vì sao vậy? Nếu như tôi không học Phật, thì tâm đổ kỵ của tôi còn lợi hại hơn họ, có khi là thủ đoạn của tôi còn kịch liệt hơn cả họ. Không nên cho rằng đáng trách, con người đều có cùng tâm lý như vậy. Sau khi tôi học Phật thì mới thay đổi, mới giác ngộ.

Phải biết được, cách làm này cho dù hiện tại được một chút lợi ích, nhưng tương lai quả báo là ở ba đường ác, cho nên những việc như vậy chúng ta quyết không thể làm. Ba đường sáu cõi là có thật, không phải là giả. Đây là chân tướng sự thật ở trong vũ trụ này, bất luận là bạn tin hay không tin, không thể nói là tin thì có, không tin thì không có, không tin nó vẫn có, vậy thì sự việc này phiền phức rồi. Cho nên chúng ta trong một đời này quyết định phải hướng lên trên, bày ra trước mắt chúng ta là mười con đường, mười pháp giới. Chúng ta đi là con đường thành Phật. Bồ Tát, ta cũng không làm. Nhất định đi con đường Phật đạo, nhất định dùng tiêu chuẩn của Phật để nhìn tất cả chúng sanh, dùng trí tuệ Phật để chung sống với tất cả chúng sanh, toàn bộ tất cả tai nạn của chúng ta đều tiêu trừ.

Cho nên tôi gặp phải có người đến hỏi, người nào đó bàn chuyện thị phi của các pháp sư, tôi lập tức liền ngăn chặn, tôi không nghe. Tôi biết cách bảo vệ tâm thanh tịnh của chính mình, bảo vệ tâm thiện của chính mình, tôi tuyệt đối không để cho họ tiếp tục nói ra. Bất luận sự tổn hại nghiêm trọng cỡ nào, tôi đều không cho phép họ ở trước mặt tôi nói chuyện thị phi của tôi và của người khác, nhất định ngăn chặn. Gặp phải đồng học có thể chỉ bảo, tôi vẫn chỉ bảo cho họ vì sao lại làm như vậy. Tôi phân tích cho họ nghe, người nói chuyện thị phi của ta, người phá hoại ta, người chướng ngại ta, họ không có lỗi làm; không những không có lỗi làm, họ còn có công đức, cũng chính là nói họ tuy rằng tâm bất thiện, nhưng họ làm ra một việc tốt đối với ta, khiến cho ta vào lúc này phải chăm chỉ phản tỉnh, chăm chỉ xét lại mình, có thể con đường ta đi là sai, ta bây giờ phải thay đổi phương hướng. Cho nên trong một đời này, con đường của tôi càng đi càng thù thắng, càng đi càng sáng lạng.

Có một số đồng tu đều biết, Hàn Quán trưởng năm xưa còn sống, chúng tôi đã hợp tác 30 năm, chuyện thị phi trong 30 năm trời, tin đồn đủ kiểu thì quá nhiều, quá nhiều. Bà



có trí tuệ, bà rất cao minh. Phương pháp của bà chính là “truy xét ngọn ngành”. “*Chuyện thị phi này là bạn nói phải không? Tôi sẽ đi nghe người khác nói*”. Bà liền đi tìm người kia đến, “*là bạn nói phải không?*”. Bà truy tìm cho ra người đầu tiên đã nói chuyện này. Đi tìm người này, sau đó thì hỏi họ: “*Bạn làm như vậy là có ý gì? Vì sao lại đi tuyên truyền tin đồn như vậy?*”. Cho nên về sau không còn có người nào dám nói chuyện thị phi trước mặt bà nữa. Vì sao vậy? Bà sẽ truy rõ ngọn ngành, bà sẽ tìm cho ra bạn. Chiêu này quả thật lợi hại, đã ngăn chặn được người nói chuyện thị phi ấy từ tận gốc, không còn tạo điều sinh sự nữa, cho nên sau khi nghe xong thì cười một cái rồi thôi.

Năm xưa, tôi thân cận lão sư Lý tại Đài Trung mười năm, những ngày tháng ấy cũng không dễ dàng gì, tôi có thể nhẫn nại. Người khác đến làm nhục tôi, tôi đều nhẫn chịu. Họ muốn tôi rời khỏi Đài Trung, nhưng lão sư Lý không có chính miệng bảo tôi là “*con rời khỏi đây đi*” thì tôi quyết định không đi. Chỉ cần lão sư Lý không có bảo tôi rời khỏi, người khác có dùng phương pháp gì để dằn vò tôi, để đuổi tôi đi, tôi cũng quyết không đi. Vì sao vậy? Tôi chưa có học xong. Mục đích của tôi là đến học Kinh giáo, Kinh giáo còn chưa có học thành công thì tôi quyết định là không rời đi, có làm nhục tôi như thế nào, tôi đều không để ý. Lão sư Lý cũng nhìn thấy được. Trong lúc mọi người đang nói chuyện với nhau, tôi không có ở đó, các bạn học đã nói lại với tôi là lão sư Lý có tán thán tôi, nói tôi đã làm được hai điều trong sáu Ba La Mật rồi; bố thí thì tôi đã làm được rồi, nhẫn nhục cũng đã làm được rồi. Chúng tôi mới có thể ở đó được mười năm, mới có thể tiếp nhận được những điều lão sư Lý đã dạy. Chính chúng tôi được thọ dụng, và còn có thể đem chúng phát dương quang đại. Thứ mà lão sư Lý trao tặng lại cho tôi chính là bộ “*Kinh Vô Lượng Thọ*” mà Ngài đã từng giảng qua, chính Ngài có thêm một số ghi chú nhỏ phía bên trên. Quyển sách gốc này đang trong tay tôi. Học trò của Ngài rất nhiều, tại sao không giao cho người khác? Bây giờ thì tôi biết, nếu giao cho người khác, người ta sẽ đem cất vào trong tủ sách, không khởi được tác dụng. Khi Ngài đưa cho tôi quyển sách này, thì tôi liền muốn giảng ngay. Lão sư nói với tôi: “*Không được! Con hiện tại tuổi còn quá trẻ, uy tín con chưa có, con không có đủ năng lực để chống đỡ phản kháng. Có không ít người phản đối bản hội tập này*”. Cho nên, tôi đợi cho đến khi Ngài vãng sanh; quyển sách này nằm trong tay tôi mười mấy năm, lão sư vãng sanh, tôi mới đem sách in ra làm kỷ niệm. Rất nhiều đồng tu sau khi xem quyển sách này sanh tâm hoan hỷ, mời tôi giảng, cho nên lần đầu tiên bắt đầu giảng “*Kinh Vô Lượng Thọ*” là tại Hoa Kỳ, tại Canada, chân thật là “*từ nước ngoài truyền về Trung Quốc*”. Trước sau tôi đã giảng được mười lần, lần này là giảng lần thứ mười một. Lần này giảng kỹ càng hơn, bởi vì không bị hạn chế về thời gian, tôi có thể từ từ mà giảng, có thể nói kỹ hơn. Cho nên, phải hiểu được là chương nạn quá nhiều.

Gần đây có người nói với tôi rằng, chúng ta dạy trong, dạy ngoài, thậm chí là có cả người của chúng ta đang tạo ra tin đồn, tạo chuyện thị phi ở Trung Quốc, dẫn đến rất nhiều, rất nhiều sự hiểu lầm, cho nên đối với việc chúng ta giúp đỡ Trung Quốc đã sinh ra rất nhiều chướng ngại. Sau khi tôi nghe xong thì nói với họ: “*Phật pháp thường nói là nhân duyên, không nên để ý*”. Ở Trung Quốc thì có chướng ngại, ở nước ngoài không có chướng ngại, vì vậy tôi nói, rất có khả năng đây đều là Phật Bồ Tát an bài, muốn chúng ta mở rộng thị trường ra hải ngoại. Lớp bồi huấn của chúng ta đang đào tạo pháp sư giảng Kinh, sau khi đào tạo ra rồi, nếu như không có nơi tiếp nhận,

vậy thì cũng hết cách thôi. Chúng ta phải đẩy mạnh công tác quảng bá, tìm nơi tiếp nhận. Bởi vì nhân duyên như vậy, bạn xem xem, không phải đã khiến chúng ta được thăng cấp rồi hay sao? Tôi đem các băng ghi hình giảng Kinh của các đồng học chúng ta, mỗi người làm một đĩa, tôi đem gom hết lại, đại khái là mấy mươi đĩa. Tổng vụ cư sĩ Lý Văn Phát nói với tôi, có khoảng mấy mươi đĩa. Chúng ta đem chúng làm thành một túi có dây kéo, một bộ làm thành một túi, làm 100 bộ. Tôi mang đến Hoa Kỳ, mang đến Canada, mang đến Nam Mỹ, rồi đến Châu Âu, để triển lãm thành tích của các đồng học chúng ta. Chúng ta đến triển lãm ở nước ngoài, để cho mọi người thấy được, các bạn hoan hỷ thì sẽ đến Singapore thỉnh mời pháp sư của chúng ta đi hoằng pháp trên toàn thế giới. Tôi đi xúc tiến, đi giới thiệu, đi thúc đẩy quảng bá, tôi đi làm những sự việc như vậy. Cho nên, vào tháng 9 tôi đến Đài Loan, tháng 10 tôi đến Hoa Kỳ và Canada. Các đồng tu Châu Nam Mỹ và Châu Âu đều đã đến bàn bạc với tôi. Tôi nói, có thể tôi sẽ sắp xếp thời gian để đi qua bên đó một chuyến, đem những thành tựu dạy học của lớp bồi huấn chúng ta giới thiệu với toàn thế giới, đồng thời hy vọng người có lòng muốn học giảng Kinh trên toàn thế giới, bất luận là tại gia hay xuất gia đều đến tham gia lớp bồi huấn của chúng ta. Càng hy vọng hơn trên thế giới, các Tịnh Tông Học Hội và cả các Đạo tràng Phật giáo khác đều sẽ thỉnh mời các đồng học của chúng ta hoằng pháp giảng Kinh trên toàn thế giới. Đó là một việc tốt. Trung Quốc, con đường bên đó không thông, toàn thế giới đều đã thông. Nếu như không có những sự chướng ngại như vậy thì tôi đã toàn tâm toàn ý ở lại Trung Quốc. Tôi không có tâm trí để đi khắp thế giới, đặc biệt là những năm cuối đời không muốn đi nhiều nơi nữa. Đây là tôi đã tự phản tỉnh một cách sâu sắc, phương hướng của chúng ta phải thay đổi. Người trên khắp thế giới đều đến mời đồng học của chúng ta đi giảng Kinh thuyết pháp, tôi tin tưởng Trung Quốc cũng sẽ mời, đây là điều phản tỉnh thứ nhất của tôi. Điều phản tỉnh thứ hai của tôi thì sâu sắc hơn, tôi thì cũng đã già rồi, nghĩ đến Phật giáo chúng ta vẫn còn có một việc lớn cần phải làm, đó chính là rất nhiều rất nhiều lão pháp sư và cả một số cư sĩ đại đức vẫn luôn mong muốn tôi giảng “Kinh Hoa Nghiêm” qua một lần, ghi hình lại, cung cấp cho thế hệ sau làm tham khảo. Tôi từ lâu cũng có nguyện vọng này, cho nên sau khi đến Singapore, cư sĩ Lý Mộc Nguyên khai thỉnh tôi giảng bộ Kinh này. Từ khi bộ Kinh này bắt đầu giảng đến nay cũng đã được hơn 600 giờ đồng hồ. Tôi hỏi các đồng tu Kinh văn đã giảng được bao nhiêu rồi? Họ nói với tôi là được ba quyển rồi. Ba năm giảng được ba quyển, tôi nghe mà giật mình. “Bát Thập Hoa Nghiêm” lại thêm “Tứ Thập Hoa Nghiêm”, trừ đi các phần trùng lặp, tổng cộng còn 99 quyển. Một năm giảng một quyển, vậy không phải là giảng 99 năm hay sao? Vậy cũng được sao? Cho nên càng nghĩ thấy vấn đề này càng nghiêm trọng.

A Di Đà Phật...

## **Tập 249**

Năm xưa, lão cư sĩ Lý Bình Nam phát tâm giảng bộ Kinh này nhưng chưa có giảng được viên mãn. Lịch đại có rất nhiều, rất nhiều Tổ sư Đại đức phát tâm giảng bộ Kinh này nhưng đều không có cách nào hoàn thành, vì Kinh quá dài, phân lượng quá lớn. Vì vậy tôi đã nói với Lý hội trưởng, muốn hoàn thành công việc này thì tôi cần phải buông bỏ hết thầy tất cả sự tình. Lớp bồi huấn khóa thứ năm chúng tôi đã làm một sự

thử nghiệm rất là thành công. Đồng học của chúng ta sau khi học xong có thể lên giảng đài, có thể dạy học, đây là thành công rồi. Cho nên sự việc lập trường dạy học này tôi đã yên tâm, buông bỏ được rồi. Bắt đầu khóa thứ sáu tôi không tham dự, nhiều nhất tôi cũng chỉ làm người hướng dẫn mà thôi, tôi không tham dự vào thực tế. Cho nên tôi kiến nghị với ông, đối với những đồng học mong muốn ở lại lớp bồi huấn tại Singapore, chúng ta phải chính thức mời họ, cho họ tư cách và sự từng trải. Những người khóa thứ năm còn ở lại, chúng ta sẽ mời họ làm trợ giáo trong khóa thứ sáu. Còn những khóa trước, các đồng học lớp Hoa Nghiêm, chúng ta đều mời họ làm giảng viên. Cùng lúc đem cả việc trợ giáo của khóa thứ năm, hai thư mời này đều gửi cho họ. Mỗi một khóa chúng tôi đều có thư mời. Kỳ hạn của những thư mời là từng khóa từng khóa một, mỗi một khóa đều phải gửi thư mời. Đây là lý lịch, kinh nghiệm từng trải của mọi người cho Phật giáo trong tương lai.

Giảng viên khóa thứ sáu, khóa thứ bảy, khóa thứ tám, đến khóa thứ chín thì chúng ta mời họ làm phó giáo sư. Làm phó giáo sư từ khóa thứ chín, mười, mười một, đến khóa thứ 12 thì chúng ta mời họ làm giáo sư. Chúng ta nhất định phải nâng cao tư cách và sự từng trải cho các đồng học. Hội trường đã tiếp nhận ý kiến này, hy vọng lớp bồi huấn có thể cứ như thế mà làm, không nên gián đoạn. Nhưng đây chỉ là thời gian ngắn hạn, là lớp học cấp tốc. Học ở tại nơi này, nếu như bạn có thể kiên trì không rời khỏi giảng đài thì bạn mới có thành tựu. Nếu như bạn lơ là, ba tháng bạn không giảng Kinh, nửa năm không giảng Kinh thì bạn đã hoàn toàn thoái chuyên. Nếu bạn không tin tưởng, đồng học tốt nghiệp ở các khóa trước của chúng ta đã trở về Trung Quốc rồi, hơn nửa năm họ không có giảng Kinh, bây giờ thì không thể so sánh được với các vị, nếu họ lên giảng đài để so bì với các vị, thì sẽ hiện ra rõ ràng ở trong mắt của thánh chúng, vừa nghe thì đã nhận ra ngay. Cho nên phải kiên trì không rời khỏi giảng đài, chúng ta mới có thể thành tựu.

Cơ hội lên giảng đài rất khó, có thể gặp chứ không thể cầu. Cho nên bản thân tôi liền nghĩ đến, sau này trước lúc tôi được 80 tuổi, tôi phải hoàn thành “Kinh Hoa Nghiêm” trong thời gian năm năm. Tôi dự tính dùng ba năm để giảng cho xong “Hoa Nghiêm”, trong thời gian ba năm phải giảng xong 99 quyển. Mỗi ngày giảng 4 giờ đồng hồ, một năm phải giảng 300 ngày, ba năm như vậy thì có 3.600 giờ. Đương nhiên không thể giảng được kỹ như là hiện nay, nhưng có thể đem Kinh văn giảng cho hoàn thành. Sau đó tôi lại dùng thời gian một năm, một năm có 1.200 giờ đồng hồ, tôi dùng 600 giờ đồng hồ để giảng “Kinh Pháp Hoa”, và 600 giờ để giảng “Kinh Lăng Nghiêm”. Năm sau cùng cũng là 1.200 giờ đồng hồ, tôi sẽ đem Tịnh Độ năm Kinh một luận giảng trở lại một lần nữa. Đây là công khóa trong năm năm của tôi. Cho nên trong năm năm này, công việc của tôi là ở trong phòng thu âm ghi hình, tạm thời không tham gia các hoạt động đối ngoại bên ngoài để tránh đố kỵ và chướng ngại, sẽ không tham gia nữa... Không có Pháp sư Tịnh Không rồi, không thấy nữa rồi. Tôi ở trong phòng ghi hình. Nếu có người đến mời tôi đi hoàng pháp, tôi nói tôi có thể nhận lời bạn sau năm năm này, sau khi tôi 80 tuổi, tôi hoàn thành công việc này rồi, hoàn thành khóa trình 6.000 giờ này rồi, nếu tôi còn có thời gian, tôi có thể nhận lời bạn. Còn trong năm năm này, tôi nhất định phải giữ vững, cũng là một lần để tự kiểm điểm phản tỉnh. Tôi cảm thấy đây là mục đích thật sự của cuộc đời tôi.

Xin báo cáo thêm với các vị, cũng là qua sự đả kích nghiêm trọng lần này, tôi có được một sự an ủi rất lớn, đó là Chính phủ Úc Châu đã cho phép tôi được cư trú vĩnh viễn, nhận được giấy cư trú vĩnh viễn của Chính phủ Úc Châu. Việc cư trú vĩnh viễn này là thị thực dành cho những nhân tài đặc biệt, nhân tài đỉnh cao của đất nước Úc Châu, cho nên loại thị thực nhập cảnh này, tôi nghe nói đất nước của họ chỉ có 200 người được cấp. Tôi là người Trung Quốc đầu tiên nhận được loại thị thực này, trước giờ chưa có ai. Loại thị thực này được hưởng tất cả quyền lợi của công dân Úc Châu, có thể không cần phải tận hết nghĩa vụ. Chính phủ Úc Châu đã quá ưu đãi với tôi, vì thế công việc tại Úc Châu vô cùng thuận lợi, từ chính quyền liên bang cho đến chính quyền địa phương đều giúp đỡ, từ Đảng cầm quyền cho đến Đảng không cầm quyền cũng đều giúp đỡ.

Hiện tại chúng ta ở bên đó lập dự án làm Tịnh Tông Học Viện. Ban đầu tôi muốn lập là “Tịnh Tông Học Hội”, là “Trung Tâm Tu Học Tịnh Tông”. Chúng ta đã mua một cái giáo đường Thiên Chúa giáo, bổ nhiệm các thầy có tên lót chữ “Ngộ” ở bên đó. Giờ cũng ổn cả, tôi cũng có thể không cần phải đến Úc Châu nữa. Nhưng hiện tại không ngờ rằng họ phê chuẩn cho chúng ta là “Tịnh Tông Học Viện”. Sự việc này thì hơi phiền phức, “Học Viện” là phải làm trường dạy học, điều này tôi không hề nghĩ tới. Tôi nghĩ có lẽ Phật Bồ Tát muốn chúng ta làm công việc này. Sau khi thành lập học viện, từ học viện lại phát triển lên thành đại học, việc này đã rõ ràng rành mạch, rất là dễ dàng thành tựu.

Trong nhà Phật chúng ta có không ít pháp sư rất nhiệt tâm làm giáo dục, nhưng họ làm giáo dục đều là những trường học xã hội thông thường, vẫn là những khoa hệ trong hầu hết các trường đại học, không phải Phật pháp, không giống như việc này của chúng ta. Khóa trình ở trong Tịnh Tông Học Viện của chúng ta là Tam Tạng 12 bộ Kinh điển. Tương lai chúng ta phát triển thành trường đại học, chương trình học bên trong chính là “Đại Tạng Kinh”. Cứ như vậy thì “Đại Tạng Kinh” không cần phải cất ở trong tủ sách nữa rồi, thật sự toàn bộ đều được mang ra khỏi tủ. Tôi mong rằng, tương lai học sinh lớp bồi huấn của chúng ta chính là “Đại Tạng Kinh” sống. Bởi vì “Đại Tạng Kinh” tổng cộng chỉ có hơn 3.000 bộ, nếu như chúng ta có hơn 3.000 học sinh, mỗi một người chuyên tâm một bộ thì lẽ nào không phải là “Đại Tạng Kinh” sống sao? Cho nên tôi có suy nghĩ, đem học viện này tương lai phát triển thành Trường đại học Phật giáo. Tâm lượng của chúng ta phải lớn, không những hoằng dương Tịnh Tông, mà mỗi một tông phái Phật giáo chúng ta đều hoằng dương, chúng ta đều giúp họ bồi dưỡng nhân tài. Tôi cũng hy vọng học sinh lớp bồi huấn của chúng ta, nếu như các bạn có hứng thú đối với những tông phái khác thì nên học Ngẫu Ích Đại Sư bốc thăm trước tượng Phật, bắt trúng được tông phái nào thì bạn chuyên chú vào tông phái đó, tương lai đem tông phái này phục hưng trở lại, bạn sẽ là Tổ sư phục hưng. Cho nên Tổ sư rất nhiều, không phải chỉ có một, mọi người sẽ không tranh nhau, vậy thì bình đẳng rồi.

Học viện hiện nay, tôi đang suy nghĩ, chúng ta cần có một miếng đất. Đất đai ở Singapore thì thật khó mà có được, tác đất tác vàng, ở Úc Châu thì rất dễ dàng có được. Hiện tại tính toán của tôi, ngôi trường học này phải cần đến một miếng đất ít nhất là 100 mẫu Anh. Một mẫu Anh là 40.000 thước Anh, cũng có thể nói là không thể ít hơn 4.000.000 thước Anh. Lý tưởng nhất là có thể được 300 mẫu Anh. 300 mẫu Anh

nếu tính thành thước Anh vuông, là thành 12.000.000 thước Anh vuông, thì trường học chúng ta tương lai mới có thể phát triển. Hiện tại tôi đã nhờ người đi tìm đất. Chúng ta cần một miếng đất có diện tích lớn đến như vậy, trước tiên làm Tịnh Tông Học Viện. Học Viện Tịnh Tông thì chúng ta bắt đầu phân khoa, những khoa này chính là dựa vào mười tông phái. Ngoài bốn tông là Tịnh Độ Tông của chúng ta ra, chúng ta có khoa Thiền học, có khoa Thiên Thai học, có khoa Hoa Nghiêm học. Người ưa thích “Kinh Lăng Nghiêm” cũng không ít, có thể thành lập một khoa Lăng Nghiêm học. Khoa Mật Tông học, khoa Giới Luật học. Còn Tiểu Thừa thì chúng ta không cần phải chia ra, khoa Câu Xá, khoa Thành Thật, không cần phải làm, đem hợp lại, làm khoa A Hàm học. Cho nên tôi dự tính, chúng ta thành lập mười cái khoa hệ, hy vọng trong tương lai nhân tài của những khoa hệ này sau khi được đào tạo xong, chúng ta sẽ nâng lên thành mười cái học viện. Mười học viện thì hợp thành một Trường đại học Phật giáo hoàn chỉnh. Đây là mục tiêu cả đời của chúng ta, đây là phương hướng của chúng ta.

Chế độ giáo dục của chúng ta, hiện tại những ý tưởng sơ bộ của tôi đã đưa ra cho các đồng học bên đó nghiên cứu. Phương pháp sơ bộ của tôi, lớp phổ thông chúng ta là hai năm. Mục đích của lớp phổ thông là gì? Là giúp đỡ các viện Phật học bồi dưỡng ra giáo viên, thời gian hai năm để bồi dưỡng giáo viên. Lớp chính khoa của chúng ta là ba năm, lớp nghiên cứu thì bốn năm, tổng cộng là chín năm. Chín năm huân tu như vậy, chúng ta mới có thể trở thành những nhân tài hoằng pháp thực thụ, tương lai hoằng pháp lợi sanh trên toàn thế giới, chủ trì đạo tràng, thúc đẩy giáo dục của Phật Đà, thì chúng ta mới có năng lực, mới có cái trí tuệ này, mới có đức hạnh. Nếu như không có sự hun đúc lâu dài như vậy, sự thâm nhập hạ công phu như vậy, thì hoằng pháp lợi sanh sẽ không dễ dàng. Vì vậy, hy vọng ngôi trường học này có thể làm cho tốt, làm cho thật hoàn mỹ. Chúng ta có cái quyết tâm này, cũng khuyến khích đồng tu nhất định phải làm cho tốt, nếu không thì chúng ta đã phụ đi tấm lòng tốt của Chính phủ Úc Châu đối với chúng ta, chúng ta cũng làm mất mặt tổ tông, làm mất thể diện của dân tộc chúng ta. Cho nên nhất định phải toàn tâm toàn lực mà làm cho tốt.

Lần này tôi gặp phải những ma nạn này, đã khiến phương hướng của tôi thay đổi thành mục tiêu này. Cho nên các vị hãy nghĩ thử, những ma nạn này với tôi là đại công đức, tương lai cho dù họ đọa địa ngục, họ ở dưới địa ngục cũng trải qua cuộc sống của cung trời Đao Lợi, cũng sẽ không chịu khổ. Đây chính là Phật pháp đã nói tự lợi lợi tha. Chúng ta tuyệt đối không trách họ, chúng ta nên biết họ đã giúp chúng ta thay đổi phương hướng. Cái phương hướng này, cái mục tiêu này tốt hơn, thù thắng hơn. Cho nên, tôi đối với ma chướng bên ngoài chỉ có một tấm lòng là cảm ân. Lần trước cũng là gặp phải sự đả kích rất lớn, tôi đã đề xuất sống trong thế giới cảm ân. Tôi khuyến khích chính mình, tôi cũng giúp đỡ những người tạo nghiệp ấy, cố gắng giảm nhẹ đau khổ cho họ, cố gắng giúp đỡ cho họ. Chúng ta phải nên có cái tâm như vậy. Cho nên một lần trải qua thì tâm càng thanh tịnh, trí tuệ tăng trưởng, phiền não giảm nhẹ, pháp hỷ sung mãn. Ở điểm này, tôi có thể cống hiến cho các vị đồng tu, các vị đồng học. Các vị cần phải học thì trong một đời con đường giác ngộ mới đi được thuận lợi. Thuận lợi không phải là không có chướng nạn, có chướng nạn, nhưng biết làm sao để tránh né. Chúng ta hoằng pháp lợi sanh nối dòng huệ mạng của Phật, mục tiêu chung này vĩnh viễn không thay đổi, nhưng mà thế nào? Càng đi càng thù thắng, càng đi pháp hỷ càng sung mãn. Cho nên, tôi đối với tất cả những người có hiểu lầm với tôi,

người đố kỵ với tôi, người hủy báng tôi, người hãm hại tôi, tôi đều là một lòng cảm ân họ. Tôi nhờ việc này mà được tâm thanh tịnh, tôi nhờ việc này mà sanh khởi vô lượng vô biên thiện nguyện, thiện hạnh. Họ đến gây phiền phức cho tôi, tôi thì đem công đức hồi hướng cho họ. Tại vì sao lại làm như vậy? Học Phật mà, Phật là dùng cái tâm như thế, thái độ như thế, hành vi như thế đối với yêu ma quỷ quái. Chúng ta hãy xem lão sư của mình, chúng ta học tập lão sư của mình, lão sư đã làm như vậy thì chúng ta cũng phải nên có cách làm như vậy. Đệ tử Phật, cho nên cần phải học tập ở đức Phật. Những gì Phật làm, chúng ta nhất định phải khuyến khích bản thân làm cho được. Những gì Phật không làm, chúng ta quyết định không thể làm. Cho nên đối với mọi loại ma chướng, chúng ta đều có thể đột phá rất dễ dàng.

Có đồng tu nói, “tử ma” là khó nhất. Tử như thế nào thì là ma? Đạo nghiệp của chúng ta chưa thành tựu thì thọ mạng đã hết, mặc dù tu được rất tốt, đời sau có thể được thân người, thì lần đầu thai này để lỡ ít nhất cũng 20 năm, 20 năm giữa ở trong đời sau phải học lại từ đầu, thì ma chướng này gọi là “tử ma”. Nhưng chúng ta biết, chúng ta có thể kéo dài tuổi thọ hay không? Có thể. Học trò của Thích Ca Mâu Ni Phật là tôn giả Ca Diếp, Ngài còn chưa mất, hiện tại là bao nhiêu tuổi rồi? Căn cứ vào ghi chép của người Trung Quốc thì hơn 3.000 tuổi rồi, người ngoại quốc ghi chép thì cũng hơn 2.500 tuổi rồi, Ngài vẫn còn sống. Ngài phải sống bao lâu? Ngài phải đợi Bồ Tát Di Lặc xuất thế, đem y bát của Thích Ca Mâu Ni Phật truyền lại cho Ngài, tôn giả mới có thể nhập diệt. Trên “Kinh Di Lặc Bồ Tát Hạ Sanh” Thế Tôn đã nói với chúng ta, Bồ Tát Di Lặc tới khi nào thì đến nơi này? Thời gian ở thế gian này chúng ta là 5.670.000.000 năm, Tôn giả Ca Diếp phải sống 5 tỉ 670 triệu tuổi. Thọ mạng có thể kéo dài, đều tại ở nguyện vọng. Việc này là có đạo lý. Ở trên Kinh Phật thường hay nói: “*Tất cả pháp từ tâm tướng sanh*”, chỉ cần nguyện lực của chúng ta siêu vượt nghiệp lực thì bản thân sẽ làm chủ được.

Một ví dụ về cải tạo vận mệnh rõ ràng nhất, kỳ thực những ví dụ rõ ràng thì rất nhiều rất nhiều, vì không có người nào nói ra, Viên Liễu Phàm tiên sinh thì đã nói ra, cho nên mọi người biết ông. Thọ mạng của ông là 53 tuổi, ông đã thay đổi được, ông đã sống được đến 74 tuổi mới qua đời. Thọ mạng là có thể kéo dài, kéo dài tuổi thọ là một việc dễ như trở bàn tay, một chút cũng không khó. Tôi ở đạo tràng, tôi không có dấu giếm một chút gì cả, đều phơi bày thấu suốt hết. Khi tôi còn là thanh niên, rất nhiều người xem tướng đoán mạng cho tôi đều nói tôi không sống qua nổi 45 tuổi. Tôi năm nay 75 tuổi, đã vượt qua được 30 năm rồi. Thọ mạng có thể thay đổi. Những người xem tướng đoán mạng đó tôi đều tin họ, tôi đã tìm tòi qua, bản thân tôi cũng biết đoán mạng. Sau khi học Phật thì vứt bỏ hết, không làm những việc này nữa. Nguyện lực vượt qua nghiệp lực, vận mạng liền chuyển trở lại. Phương pháp để cải biến thì Liễu Phàm tiên sinh nói rất hay, ông nói có thay đổi từ trên sự, có thay đổi từ trên lý, có thay đổi từ trên tâm, thượng thừa nhất là thay đổi từ trên tâm. Thay đổi trên tâm như thế nào? Vô ngã, vô tư thì bạn sẽ thay đổi được một cách triệt để, bạn muốn trụ lại ở thế gian này bao nhiêu năm thì sẽ trụ bấy nhiêu năm, một chút trở ngại cũng không có. Từ trên sự mà sửa thì có thể khỏe mạnh sống lâu, nhưng không thể lâu dài. Từ trên lý mà sửa thì có thể dài hơn một chút, nhưng cũng không phải lâu dài lắm. Chỉ có sửa ở trên tâm thì mới lâu dài. Trên “Kinh Kim Cang” nói với chúng ta, viễn ly ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, đây là thay đổi từ trên tâm, đây là sửa được cứu cánh, sửa được triệt để, bạn sẽ được đại tự tại.

Tôi còn nhớ, trong lần trước tôi giảng ở chỗ này đã lấy một ví dụ về vệ sinh ăn uống. Nếu bạn thật sự hiểu được mà giữ gìn mỗi một cơ quan trên thân thể của mình, bạn có thể yêu thương chúng thì chúng sẽ khỏe mạnh, chúng không bị tổn hại, cho nên nhất định phải hiểu được. Có rất nhiều người không có đủ thường thức trong việc ăn uống, đã phá hoại chà đạp chính thân thể mình, phá hoại sự khỏe mạnh của các cơ quan, cứ như vậy thì bạn sẽ rất dễ sinh ra bệnh, cũng là hao tổn thọ mạng của bạn. Chúng ta có một thói quen rất không tốt, đó là thích bồi bổ thân thể. Bạn không bồi bổ thì không sao, vừa bồi bổ thì liền có chuyện. Những đồ bồi dưỡng đó không thể ăn một cách tùy tiện. Gần đây, tôi nghe Hồng Kông chúng ta có một bà cụ hộ pháp họ Trần, đạo tràng ở Hồng Kông chúng ta là do bà hiến tặng, bà nhiều năm bị cao huyết áp, cả thân đầy bệnh, đến khám ở một đại phu, trị bệnh cũng đỡ hơn nhiều, dường như hồi phục rồi. Có một hôm bà đột nhiên đo huyết áp, huyết áp đã tăng lên cao sắp vượt quá 200, thật đáng sợ. Có một đồng tu đã đến hỏi bà: *“Rốt cuộc là bà đã làm những gì? Máy ngày nay bà rất bình thường, sao đột nhiên lại trở nên như vậy? Bà có ăn uống gì hay không?”*. *“Đâu có, tôi ăn uống rất bình thường mà”*. Sau đó có người nói: *“Bà hãy nhớ kỹ lại xem nào?”*. Bà nói: *“Hôm qua tôi có ăn 10 cây Đông Trùng Hạ Thảo”*. Chính là 10 cây Đông Trùng Hạ Thảo, bà đã ăn ngày hôm qua. Mọi người nói với bà: *“Không sai! Hôm qua ăn, hôm nay mới phát tác, khiến huyết áp cao như vậy”*. Sau này đi hỏi ý kiến bác sĩ, bác sĩ nói vấn đề phát sinh là từ chỗ này. Cho nên không thể bồi bổ. Vạn nhất không nên xem những đồ bồi dưỡng đó đều rất đáng quý. Trên nhãn mác sản phẩm nói với bạn là có lợi ích đối với cái gì, có lợi cho dạ dày, có lợi đối với tim mạch, có lợi đối với cái gì đó, tôi nhìn thấy những thứ đó, tôi gọi đó là “bày mưu giết người cướp của”. Các vị bị lừa, tôi thì không mắc lừa. Việc ăn uống khỏe mạnh nhất, thì các vị hãy xem cư sĩ Hứa Triết, mọi người chúng ta đều đã thấy qua, năm nay đã 102 tuổi. Tuần trước bà đã đến tìm tôi, bà mỗi ngày chỉ ăn rau xà lách, không ăn dầu, không ăn muối, không ăn đường. Vì sao vậy? Những thứ đó đều không sạch sẽ. Khỏe mạnh nhất là xà lách. Bạn hãy xem trâu, bò, dê, ngựa, chúng khỏe như vậy, chúng không có ăn dầu mỡ, chúng cũng không có ăn muối. Nếu như đem năm loại gia vị điều vị này ngày ngày ép cho chúng ăn thì chúng sẽ không còn sức lực gì nữa, chúng cũng không thể làm việc được nữa. Ăn uống khỏe mạnh nhất chính là ăn uống tự nhiên nhất. Tâm lý khỏe mạnh nhất chính là tâm thái hồi quy đại tự nhiên. Đối người, đối sự, đối vật, tất cả đều không tính toán, tất cả đều không chấp trước, đều không phân biệt, thân tâm của bạn hoàn toàn thả lỏng, hoàn toàn tự tại, không có âu lo, không có phiền não, không có dính mắc, bạn nói xem, tự tại biết bao. Hoàn toàn trở về với đại tự nhiên thì thọ mạng của bạn sẽ rất dài. Cho nên, mỗi một người chúng ta tại thế gian này giữ gìn thân tâm khỏe mạnh, sống được một hai trăm tuổi là bình thường. Không thể nói già rồi thì thể lực không còn nữa. Càng già thân thể càng tốt, già rồi mà thân thể không tốt là bạn không có tu hành. Không có tu hành là bạn không có tu sửa cái tư tưởng hành vi sai lầm của chính bạn, đây gọi là không có tu hành. Bạn có thể thường xuyên chú ý tư tưởng hành vi trong cuộc sống của bạn, tu sửa những sai lầm trở lại, bạn nhất định sẽ được khỏe mạnh, sống lâu. Người xưa nói “càng già càng dẻo dai”, ý nghĩa của những chữ này rất sâu sắc. Càng già càng cường tráng, càng già tinh thần càng tốt, thể lực càng tốt, vừa có trí tuệ vừa có kinh nghiệm. Không thể nào già mà hồ đồ, vậy thì hỏng rồi, vậy thì hoàn toàn đã sai.

Chúng ta tu là tu cái gì? Bất luận tại gia hay xuất gia, tứ chúng đệ tử Phật môn chúng ta phải nên biết được công phu tu hành của chúng ta là ở đâu. Thân thể chính là tâm

bảng hiệu. Tôi đã bốn năm chưa tới nước Mỹ, bây giờ đến Mỹ đi thăm các lão đồng tu, so sánh thử với họ, xem là bạn già rồi hay là tôi già. Đây chính là dạy họ, là giáo hóa họ. Các vị tu hành mà không có chăm chỉ làm. Nếu chăm chỉ làm thì chí ít cũng không có thua tôi. Bạn không có làm nghiêm túc, cho nên bạn không được như tôi. Chí ít là tôi không có bệnh. Bạn có bệnh, bạn phải uống thuốc, bạn phải đi khám bác sĩ, chỉ điểm này thì bạn không bằng tôi. Thể lực của bạn, tinh thần của bạn không bằng tôi, bạn không có tu hành. Cho nên, những sự việc này không thể làm giả được. Nhưng mà vẫn có một số người làm giả tạo, họ sao lại thị hiện như vậy? Tôi nghe nói, có một vị hòa thượng quanh năm mắc nhiều thứ bệnh, ông vô cùng từ bi, đem tội của chúng sanh gánh hết lên người của ông, thật là quá giỏi. Pháp sư Tịnh Không một chút lòng từ bi cũng không có, tội của chúng ta, ông không gánh chút nào. Những lời này nghe qua dường như rất có đạo lý, vì vậy mong rằng người nghe được phải cẩn thận, không nên để cho thuật che mắt này lừa gạt chúng ta.

Tại vì sao không làm sự thị hiện trực tiếp? Phật Bồ Tát tại thế gian này làm ra các sự thị hiện đều không nhất định, nhưng mà các Ngài có cái nguyên tắc là “tùy bệnh cho thuốc”. Bệnh của chúng sanh là ở tại chỗ nào, dùng phương pháp gì để giúp đỡ họ? Đối bệnh bốc thuốc, thuốc đến liền khỏi bệnh. Tất cả chúng sanh quả thật đều có nghiệp chướng nghiêm trọng. Nghiệp chướng người khác có thể gánh thay hay không? Chúng ta đọc thấy ở trên Kinh Phật nói, không thể gánh thay, Phật cũng không thể gánh vác thay. Phật năm xưa tại thế đã biểu diễn cho chúng ta xem, dòng tộc Thích Ca bị vua Lưu Ly tiêu diệt, Thích Ca Mâu Ni Phật có thể giúp đỡ họ được không? Nhìn thấy gia tộc bị người ta tiêu diệt mà không biết phải làm sao. Tôn giả Mục Kiền Liên có lòng từ bi, Ngài dùng thần thông đem gia tộc của Phật để vào trong bát của mình, đem bát đó mang lên không trung để tránh cái kiếp nạn này. Sau đó quay xuống nhìn lại vào trong cái bát, bên trong bát chỉ toàn là máu, Ngài mới hiểu được nghiệp báo của chúng sanh, oai thần của Phật Bồ Tát không thể giúp được gì. Phật không thể chuyển định nghiệp của chúng sanh. Phật giúp đỡ chúng sanh là dạy bảo, dạy bạn cách chuyển như thế nào, bạn chịu chuyển thì sẽ chuyển trở lại. Vì sao vậy? Bạn tự mình làm, gọi là “*tháo chuông cần phải có người buộc chuông*”, bạn tự mình tạo nghiệp thì bạn tự mình hóa giải, vậy thì mới đúng, người khác chẳng thể giúp được gì.

Chúng ta nói đến bệnh có ba loại. Bệnh tật về mặt sinh lý, chỉ cần bản thân chúng ta chú ý giữ gìn sức khỏe thì có thể tránh được. Ăn uống phải đặc biệt chú ý, thuốc không thể uống một cách tùy tiện. Chúng ta còn có một cái bệnh, đó là bản thân biết được loại thuốc gì tốt thì sẽ giới thiệu cho người khác. Bệnh của người ấy có giống với bệnh của ta hay không? Dù cho bệnh như nhau, nhưng thể chất có giống nhau không? Thể chất không giống nhau thì vẫn là không thể đạt hiệu quả. Cho nên, bệnh về mặt sinh lý thì nhất định phải hỏi ý kiến bác sĩ, để họ đưa ra một số phương pháp ăn uống mà tham khảo, họ có thể giúp đỡ bạn. Đây là bệnh về mặt sinh lý.

Còn oán thân trái chủ tìm đến trên thân bạn, là ma quỷ theo thân. Việc này thì bác sĩ cũng hết cách, Phật thì có cách. Bệnh về mặt sinh lý thì Phật không có can thiệp, nhưng mà loại bệnh do oán thân trái chủ, bác sĩ không có cách, Phật thì có cách. Phật dùng cách gì vậy? Điều giải, hòa giải cho hai bên. Nếu như đối phương tiếp nhận, họ sẽ rời khỏi thì bệnh liền hết. Các vị xem thấy, trong Phật môn có “Từ Bi Tam Muội Thủy Sám”, Ngô Đạt Quốc sư bị mụn nhọt hình mặt người, đó là oan gia trái chủ theo



thân, đó là muốn lấy mạng của ông, đến để báo thù. Tôn giả Ca Nặc Ca đã hóa giải cho ông. Họ tiếp nhận, liền rời khỏi, mụn nhọt mất người liền mất đi. Vì vậy, Phật có thể giúp đỡ chúng ta trị bệnh thì chỉ có một loại này. Hiện nay có rất nhiều người bị những thứ không sạch sẽ theo thân. Chúng ta ở trên Phật đường vì họ tụng Kinh, vì họ làm việc tốt, hồi hướng cho họ, nếu mà họ tiếp nhận được thì họ sẽ đi, bệnh của bạn sẽ liền khỏi.

Loại thứ ba thì rất phiền phức, bệnh nghiệp chướng. Bệnh này không phải do sinh lý, cũng không phải oan gia trái chủ, mà do nghiệp chướng tạo tác các tội nghiệp đã quá nặng, cái tội nghiệp này hơn một nửa là tạo trong đời trước, đời này phước báu hưởng hết thì nghiệp chướng liền hiện tiền. Cho nên, Phật thường hay khuyên bảo chúng ta phải quý tiếc phước báu, phải bồi phước. Không nên xem thường hai câu nói này, nó rất quan trọng. Hạnh phúc của một người là ở những năm cuối đời. Khi bạn còn là thanh niên trai trẻ, bạn hưởng phước báu, những năm cuối đời không còn phước báu thì thật đáng thương. Phước báu chân thật là ở lúc cuối đời. Cho nên khi còn là thanh niên trai trẻ thì phải biết tiếc phước, phải biết bồi phước, mong đem phước báu để dành cho lúc cuối đời. Có phước thì sẽ không có những bệnh nghiệp chướng này hiện tiền. Người hưởng hết phước báu thì bệnh nghiệp chướng liền hiện tiền, hiện tại mọi người gọi là bệnh người già, chẳng hạn như chúng mất trí nhớ của người già, đều là thuộc về loại bệnh nghiệp chướng này, bác sĩ cũng đành bó tay, Phật Bồ Tát cũng giúp không được. Có phương pháp trị hay không? Có, “Phật thị môn trung, hữu câu tất ứng”. Là phương pháp gì vậy? Phật dạy bạn sám trừ nghiệp chướng; chỉ có chính bạn thật sự sám hối, thật sự sửa chữa lỗi lầm, thật sự ăn năn hối lỗi, thật sự hồi đầu, bệnh đó của bạn có thể cứu. Thường là những bệnh có hại này, không những thân thể đau đớn, liên lụy người nhà mà còn phải bỏ ra một số tiền thuốc men tương đối lớn. Cho nên cần phải tỉnh ngộ, đem số tiền mua thuốc men này đi làm sự nghiệp từ thiện thì bệnh của bạn sẽ khỏi. Bạn phải hiểu được đạo lý này. Đem hết tiền thuốc men quyên góp để làm việc tốt, sau đó sẽ dẫn đến hai kết quả. Nếu như thọ mạng của bạn còn thì bệnh của bạn sẽ khỏi, nếu như thọ mạng của bạn đã hết thì bạn sẽ ra đi rất an lành, không bị bệnh khổ dày vò. Nhà Phật nói lý, lý và sự tương ứng, chúng ta phải tin tưởng, tin sâu không nghi. Giáo huấn của Phật Đà là giáo huấn chân thật.

Hiện nay có một số người nói, Phật giáo chúng ta nhiều lần khởi xướng, cũng hơn 10 năm rồi, Phật giáo là nền giáo dục chí thiện viên mãn của Phật Đà đối với chúng sanh trong chín pháp giới. Xã hội đại chúng ngày nay vẫn là không tiếp nhận. Đặc biệt là giáo dục từ các cơ quan chủ quản của chính phủ, vẫn không thể tin tưởng, vẫn cứ xem Phật giáo là tôn giáo, xem là mê tín. Giáo dục của nhà Nho hiện nay thì họ có thể tiếp nhận được rồi. Hiện tại chúng ta trong nước hay ở hải ngoại, nhìn thấy có rất nhiều trẻ nhỏ học Nho Kinh do chính phủ tài trợ. Các bộ môn giáo dục của chính phủ có thể tiếp nhận. Nhà Nho là giáo dục, điều này không sai. Trung Quốc từ thời Hán Võ Đế đã chế định ra tôn chỉ của giáo dục quốc gia, bãi trừ bách gia độc tôn Khổng Mạnh. Ông đề xướng như vậy, mãi cho đến thời Mãn Thanh, chính sách giáo dục của Trung Quốc không hề thay đổi, dù cho triều đại thay đổi, nhưng chính sách giáo dục không đổi, cho nên giáo dục của nhà Nho tại Trung Quốc đã hơn 2000 năm rồi. Mở thi cử chọn hiền tài, mỗi một huyện có huyện học, quốc gia xây đại học Quốc Tử Giám, bất luận là huyện học cũng được, tỉnh học cũng được, Quốc Tử Giám cũng được, là ngôi trường như thế nào vậy? Cách nhìn của tôi, dùng cách nhìn hiện tại thì là đại học chính

trị. Những người đọc sách ấy, mục đích là để làm gì? Tương lai là làm quan triều đình, tham gia chính sự. Cho nên, quốc gia xây dựng trường học chính trị, dùng nhà Nho để làm trường học chính trị, là giáo dục. Quy tế tướng là chủ quản của “Lễ Bộ” (lễ bộ chính là bộ giáo dục), nhưng mà ông đã bỏ qua Phật giáo là giáo dục.

Phật giáo là nền giáo dục gì? Dùng lời hiện nay mà nói là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Ai quản việc đó? Hoàng đế tự mình quản. Mục đích giáo dục của Phật giáo nằm ở đâu? Chúng ta cứ lấy thế gian pháp để mà nói, mục đích rõ ràng nhất là bậc đế vương mong cầu quốc thái dân an, hy vọng xã hội an định, đất nước thái bình, nhân dân được hạnh phúc. Phải dùng cái gì? Phải dùng giáo dục của Phật giáo. Họ không biết ngôi đạo tràng Phật giáo chính là trường học, mặc dù tên gọi không phải là “trường học”, gọi là “tự”, “viện”, “am”, “đường”, bốn cái danh xưng. Tự, viện, am, đường đều là giáo dục Phật giáo, đều là thúc đẩy giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa, vua đích thân đến lãnh đạo. Vua đã xem trọng giáo dục Phật Đà hơn so với của nhà Nho. Nhà Nho thì phái một bộ trưởng để lo liệu là xong, còn giáo dục này thì đích thân vua ra lãnh đạo. Các vị thử nghĩ xem, từ xa xưa, những vị vua này họ có trí tuệ, họ có tầm nhìn, có phước báo, có thể thúc đẩy nền giáo dục này, cho nên đất nước trị an lâu dài. Họ có thể truyền mấy mươi đời, họ có thể tại vị mấy trăm năm là có đạo lý của nó. Ngày nay sự giáo dục thù thắng viên mãn như vậy lại bị xã hội đại chúng coi là tôn giáo mê tín, đây là sự bất hạnh của cả nhân loại. Chúng ta có thể trách người ta được không? Không thể được. Hiểu lầm của họ là chính xác, là chính đáng. Vì sao vậy? Không có ai giảng giải. Sai lầm thật sự là ở chỗ nào? Sai lầm là ở người xuất gia chúng ta, người xuất gia chúng ta không có làm tốt sự nghiệp hoàng pháp lợi sanh, cũng chính là nói không có đem giáo dục của Phật Đà làm cho tốt, không có đem giáo dục Phật Đà phát dương quang đại. Ngoài xã hội họ xem Phật giáo là mê tín là do chúng ta đã làm sai, đã hoàn toàn xem nhẹ nền giáo dục của Phật giáo, thậm chí là chính mình cũng không thể lý giải được. Ai mê tín vậy? Chính mình dẫn đầu mê tín. Lỗi lầm của chúng ta rất nặng, cho nên nhà Phật có một câu ngạn ngữ nói rằng: *“Trước cửa địa ngục tăng đạo nhiều”*. Vì vậy tôi không có chủ động khuyên người ta xuất gia. Vì sao vậy? Khuyên người ta xuất gia không chừng là đẩy người ta tới địa ngục rồi. Đây là cái tâm gì chứ? Bạn muốn đưa một người nào đó xuống địa ngục thì bạn khuyên họ xuất gia. Sau khi xuất gia thì có hai con đường, một cái là thiên đường, một cái là địa ngục. Bạn chân thật hiểu được Phật pháp, tín giải hành chứng, như lý như pháp mà tu học, giáo hóa chúng sanh thì bạn sanh thiên. Còn nếu bạn không làm được, cho dù cả đời không có lỗi lầm gì, bạn ở trong tự viện làm một trụ trì, trụ trì thì cũng như là bạn làm hiệu trưởng ở trong trường học vậy, bạn không có phạm sai lầm gì, bạn không có làm một việc gì xấu, bạn là người tốt, không sai, bạn là người tốt một trăm phần trăm, nhưng bạn đã làm một hiệu trưởng mà bạn không làm thành trường học, trong trường học của bạn không có giáo viên, cũng không có học sinh, thì con người bạn có tốt đi nữa cũng bị cách chức xét xử, bạn cũng phải ngồi tù. Không phải là đạo lý như vậy hay sao? Thế xuất thế gian pháp đồng một đạo lý. Cho nên, chúng ta ngày nay lựa chọn nghề nghiệp này, mặc lên cái y phục này, nếu không thể đem giáo dục Phật giáo làm cho tốt, tương lai sẽ đọa địa ngục. Tôi đã đem những lời này nói rõ ràng rồi, bạn không nên trách người khác, bạn đáng bị như vậy.

Đồng tu tại gia phải làm một người hộ pháp cho tốt, giúp đỡ những pháp sư xuất gia hoàng pháp lợi sanh, cung cấp cho họ đạo tràng để giảng Kinh. Tương lai đồng học

của chúng ta ngày một nhiều hơn, không có nơi để mà đi tập giảng thì phải làm sao đây? Mọi người các vị phải giúp đỡ. Cách giúp như thế nào? Thỉnh họ đến nhà của mình để giảng, một tuần đến giảng một lần, giảng cho chúng ta nghe trọn một bộ Kinh hoàn chỉnh từ đầu đến cuối. Còn thỉnh chúng thì chúng ta mời vài người bạn hữu, hàng xóm, không câu nệ nhiều hay ít, năm người ba người không phải ít, mười người, tám người cũng chẳng phải nhiều, chỉ cần các vị cả nhà đều hoan hỷ, mời pháp sư đến nhà để giảng Kinh. Đây là việc cát tường nhất, Phật quang Tam Bảo đã chiếu vào trong ngôi nhà bạn.

Chúng tôi ngày trước ở Đài Trung, thời gian Lý lão sư bồi huấn cho chúng tôi, chúng tôi đi đến đâu để luyện tập giảng Kinh vậy? Đều là đến nhà của các đồng tu; thỉnh chúng khoảng chừng 11, 12 người, có lúc thì chỉ 7, 8 người, mỗi một tuần lễ giảng một lần, nhiều năm không ngừng nghỉ mới có thể luyện được thành. Gia đình này của bạn có phước, bạn mời pháp sư đến giảng Kinh là vô lượng vô biên công đức, nèn tảng của pháp sư là nhờ bạn đã bồi dưỡng nên. Những lời này lúc trước, khi tôi giảng Kinh tại Cư Sĩ Lâm, rất nhiều năm về trước tôi đều nói qua, dường như là khóa thứ nhất của lớp bồi huấn, tôi đã nói qua rất nhiều lần. Là phước báo thật sự, là phước báo hạng nhất ở thế gian, không phải tốn tiền. Mời pháp sư đến nhà của ta giảng Kinh là phước báo chân thật so với việc bạn làm một cái pháp hội Thủy Lục, làm một cái đàn tràng Thủy Lục. Nghe nói muốn làm một pháp hội Thủy Lục, ở đây thì tôi không biết, ở Đài Loan thì phải tốn mấy triệu tiền Đài Loan. Công đức mời pháp sư giảng Kinh lớn hơn nhiều so với việc đó. Việc đó là giả, công đức mời pháp sư đi đến nhà mình giảng Kinh mới là chân thật. Do đây mà biết, nếu như nói trong ngôi nhà bạn không được sạch sẽ cho lắm, trong nhà có người bệnh, thường hay có quá nhiều việc không thuận lợi, thì mời pháp sư đến nhà bạn giảng Kinh vài lần là thiên hạ thái bình, việc gì cũng không còn nữa. Quả thật như vậy. Cho nên đạo tràng Cư Sĩ Lâm này, những năm gần đây tại vì sao được hưng vượng như vậy? Đâu có gì khác ngoài việc ngày ngày giảng Kinh. Niệm Phật đường ngày ngày có người đang niệm Phật, giảng đường thì ngày ngày có người đang giảng Kinh, chư Phật hộ niệm, Long Thiên Thiện Thần bảo hộ thì đạo tràng có thể nào không hưng vượng? Nghe nói hiện tại trong nước cũng có một số đạo tràng rất hưng vượng, các vị đi nghiên cứu nguyên nhân hưng vượng của họ thử xem, cũng là thường thường mời pháp sư giảng Kinh, cũng là Niệm Phật đường ngày đêm niệm Phật không gián đoạn.

Xin nói rõ lại một điểm, mọi người bắt luận là thế pháp hay Phật pháp đều đem tiền tài xem rất trọng, kinh phí đạo tràng của chúng ta là từ nơi nào đến? Không cần bản thân ra sức suy nghĩ, không cần tự mình phải nhọc công, chính mình động não suy nghĩ là suy nghĩ sẽ lệch lạc, không những tiền tài không thể cuộn cuộn đến, ngược lại còn cản trở đi mất. Đây là sự thật. Tiền là từ đâu đến? Bồ thí, càng thí càng nhiều. Không chịu bồ thí, những thứ đồ này là tôi để buôn bán, vậy thì tiền tài liền đoạn mất, khổ nạn của bạn liền tới. Tại sao vậy? Không nghe lời của Phật, tin tưởng vào cái chủ ý xấu của mình, vậy thì sai rồi. Nếu bạn muốn được tiền tài thì bạn phải dốc sức tu tài bồ thí. Nếu bạn muốn thông minh trí tuệ thì bạn phải dốc sức tu pháp bồ thí. Nếu bạn muốn khỏe mạnh sống lâu thì bạn phải tu vô úy bồ thí. Phật nói không hề sai, người thế gian chúng ta không có cái trí tuệ này, không có cái học vấn này, toàn bộ đều làm sai. Nếu như đạo tràng ta đã không bồ thí, mà còn phải lấy đồ để bán lấy tiền, đây là gì? Là tin tưởng ý của chính mình, không tin lời nói của Phật. Không tin tưởng Phật thì chư Phật

đi mát, thần hộ pháp cũng đi luôn, đạo tràng này nhất định sa sút, không bao lâu cái tướng suy liền sẽ hiện tiền, không thể thành tựu. Đây chân thật gọi là kẻ đáng thương xót. Đồng tu chúng ta phải nhớ kỹ, tôi học Phật 50 năm, giảng Kinh bốn mươi mấy năm, những kinh nghiệm này, những thường thức này của tôi rất phong phú. Chỉ cần buông bỏ thành kiến của chính mình, tùy thuận giáo huấn của Phật Đà thì sẽ thuận buồm xuôi gió. Nếu như không tin vào sự giáo huấn của Phật Bồ Tát, tùy thuận phiền não tập khí của chính mình, quyết định là đến sau cùng chỉ có thất bại. Mọi người chúng ta đều phải hiểu đạo lý này.

Tốt rồi! Hôm nay thời gian đã hết, chúng tôi chỉ giảng đến đây thôi.

A Di Đà Phật...

## **Tập 250**

**Kinh văn: “Diệt vô tứ thời, hàn thử, vũ minh chi dị. Phục vô đại tiểu giang hải, khâu lăng khanh khảm, Kinh cực sa lịch, Thiết Vi, Tu Di, thổ thạch đẳng sơn”.**

Chúng ta bắt đầu xem từ đoạn này. Đây là Thế Tôn vì chúng ta mà giới thiệu hoàn cảnh trang nghiêm của Tịnh Độ Tây Phương. Đoạn ở phía trước, Thế Tôn vì chúng ta đã giới thiệu hoàn cảnh nhân sự ở bên đó, từ đây tiếp theo vì chúng ta giới thiệu hoàn cảnh vật chất. Hoàn cảnh nhân sự thù thắng thì hoàn cảnh vật chất đương nhiên tốt. Đây là đạo lý gì vậy? Ở trên Kinh Phật thường hay nói với chúng ta, y báo là tùy theo chánh báo mà chuyển. Do vậy chúng ta phải hiểu được, hoàn cảnh vật chất của nơi chúng ta cư trú cùng tất cả tạo tác khởi tâm động niệm của chúng ta đích thực có mối quan hệ vô cùng mật thiết. Ở trên Kinh Phật đã nói rất nhiều, nói được rất rõ ràng. Các nhà khoa học hiện tại cũng đang dần dần phát hiện ra, thứ gọi là vật chất, sự thật nó là hiện tượng của làn sóng chấn động. Phát hiện này ngày càng gần với trên các Kinh luận Đại Thừa đã nói. Mà ảnh hưởng nghiêm trọng nhất tới làn sóng chấn động chính là tư tưởng ý nghĩ của chúng sanh hữu tình, cho nên không thể nói chúng ta khởi ý niệm thì chỉ là một việc rất nhỏ, chẳng đáng là gì. Chúng ta mà nghĩ như vậy thì mãi mãi cũng là nghĩ sai, đâu ngờ rằng cái ý niệm cực kỳ vi tế cùng với hoàn cảnh y báo của chúng ta, hoàn cảnh y báo nếu như là rộng lớn, đó chính là tinh hệ, chúng ta nói hệ mặt trời, hệ ngân hà, thậm chí ảnh hưởng cho đến tận hư không khắp pháp giới. Có lẽ có người sẽ nói cách nói của tôi như vậy có phần hơi quá, kỳ thực cách nói này không phải là tôi nói, mà là trên Kinh Phật đã nói. Nếu như chúng ta tỉ mỉ mà tư duy, mà quan sát, từ từ chúng ta có thể thể hội được những gì Phật đã nói là chính xác, không có sai một chút nào.

Hôm nay chúng ta xem Kinh văn đoạn mở đầu: **“Diệt vô tứ thời, hàn thử, vũ minh chi dị”**. Tứ thời là chỉ xuân - hạ - thu - đông. Singapore này không có sự khác biệt giữa bốn mùa, Thế giới Cực Lạc cũng không có. Tuy là Singapore không có bốn mùa, nhưng có mùa đông mùa hạ, thời tiết nóng nực, sinh sống ở nơi này cũng không phải dễ chịu lắm, không như Thế giới Tây Phương Cực Lạc mát mẻ tự tại. Con người sinh sống ở trên địa cầu này phải ứng phó với bốn mùa xuân - hạ - thu - đông, bởi vì chúng

sanh hữu tình sinh sống tại địa cầu này nghìn vạn năm nay họ đã quen rồi, đã tập thành thói quen, nếu như đi đến một nơi mà không có bốn mùa luôn luôn là rất khó thích ứng. Đây gọi là tập tánh, không phải tự nhiên. Tập tánh này đã huân tu trong thời gian dài. Quá lạnh hay quá nóng, đây là mùa đông và mùa hè, đối với sức khỏe của chúng ta đều có tác hại, cho nên nếu như một người biết cách điều thân điều tâm, người thông thường nói là đạo của dưỡng sinh, bạn chân chánh hiểu được đạo lý này.

Thọ mạng con người, trong sách xưa của Trung Quốc có ghi chép (là quyển “Linh Xu”, đây là quyển sách về y dược nguyên thủy nhất của Trung Quốc), nói với chúng ta cái thân thể này là một hệ thống máy móc, nếu như bạn có thể bảo dưỡng được tốt, không chà đạp nó, không tổn hại nó, thì thọ mạng vận hành của hệ thống máy móc này phải là 200 năm. Con người sống 200 năm không được tính là trường thọ, chỉ là thọ mạng bình thường. Không đến 200 năm, thậm chí là còn không giữ gìn cho đến được 100 năm, vậy thì bạn không hiểu được cái đạo của dưỡng sinh, chính bạn đã làm hư tổn hệ thống máy móc này. Việc này thật đáng tiếc. Người am hiểu đạo lý dưỡng sinh chính là chư Phật Bồ Tát. Có lẽ sẽ có người hỏi, Phật đã hiểu được cái đạo của dưỡng sinh, thì tại sao Thích Ca Mâu Ni Phật trụ thế chỉ có 80 năm? Vì sao Ngài lại không sống đến 200 năm? Phật tuy là không sống đến 200 tuổi, nhưng mà Phật có một người học trò, thực tế mà nói là có hai vị học trò, một vị là tôn giả Tân Đầu Lô, vị kia là tôn giả Ca Diếp, hiện tại vẫn còn ở tại thế gian này. Dựa theo cách nói của người ngoại quốc, Thích Ca Mâu Ni Phật nhập diệt đến nay là hơn 2.500 năm, vậy thì hai vị ấy đều đã được hơn 2.500 tuổi, thật sự vẫn đang tại thế. Do đây mà biết, chư Phật Bồ Tát, A La Hán, những vị này đến thế gian này là do ứng hóa mà đến. Họ có thọ mạng hay không? Họ không có, thời gian họ trụ thế ngắn hay dài hoàn toàn xem pháp duyên. Pháp duyên phải là thật thù thắng thì sống thêm vài năm, pháp duyên không còn nữa, bất cứ khi nào cũng có thể đi, không phải như cái thân nghiệp báo này của phàm phu chúng ta, bản thân không thể làm chủ được chính mình. Nhưng mà chúng ta thật sự hiểu được đạo lý dưỡng sinh, thì thọ mạng của thân nghiệp báo chính mình cũng có thể làm chủ tể, không thể giống như chư Phật có thể trụ thế nghìn vạn năm. Tôn giả Ca Diếp nhận sự phó thác của Thích Ca Mâu Ni Phật, phải đợi Bồ Tát Di Lặc đản sanh thành Phật tại thế gian này, đem y bát của Thích Ca Mâu Ni Phật truyền lại cho Bồ Tát Di Lặc, Ngài mới có thể nhập diệt. Đến khi nào thì Bồ Tát Di Lặc mới đến thế gian này thị hiện thành Phật vậy? Trong “Kinh Di Lặc Bồ Tát Hạ Sanh” nói, tính bằng năm tháng ở thế gian này của chúng ta là 5.670.000.000 năm. Tôn giả Ca Diếp phải sống với tuổi thọ lâu đến như vậy. Chúng ta cũng nhìn thấy rồi, đây thật không thể nghĩ bàn, 5.670.000.000 năm. Nhưng thật ra, nếu đem so sánh với người của Thế giới Cực Lạc, thì Ngài vẫn là đoản mệnh. Người của Thế giới Cực Lạc tuổi thọ vô lượng, 5.670.000.000 năm thì không thể so sánh được với họ, họ là vô lượng thọ. Lời mà Phật đã nói mỗi câu đều là lời thật, vì thế chúng ta phải hiểu được đạo dưỡng sinh.

Phương pháp dưỡng sinh có rất nhiều nhưng nguyên lý nguyên tắc chỉ có một. Trong Phật môn thì dùng hình bánh xe làm biểu pháp, nhà Phật thường nói pháp luân thường chuyển. Luân là cái gì? Luân là hình tròn. Hình tròn có vòng tròn và tâm của hình tròn. Thân này của chúng ta là vòng tròn. Tâm ta là cái tâm của hình tròn. Dưỡng tâm phải tịnh, tâm là tịnh, dưỡng tâm phải rộng, trong tâm không thể có bất cứ thứ gì. Có mấy người có thể hiểu được chứ? Vòng của hình tròn là phải động, không động thì nó không có tác dụng. Vòng tròn phải động, tâm vòng tròn phải tĩnh, cho nên chúng ta

dưỡng thân phải động, dưỡng tâm phải tĩnh, đây là nguyên lý nguyên tắc của dưỡng sinh. Con người vì sao mà thọ mạng ngắn ngủi như vậy? Vì họ đã hoàn toàn tương phản với nguyên tắc này. Người hiện đại thân thể muốn dễ chịu, họ không muốn động, trong tâm thì từ sáng đến tối nghĩ tưởng lung tung, hoàn toàn trái ngược lại với nguyên lý này. Ở trong tâm có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước là tâm đã hỏng rồi. Tâm ảnh hưởng thân, nên thân mới sinh ra bệnh. Chúng ta không chịu nổi một chút phong hàn cảm nhiễm từ bên ngoài thì liền bị bệnh, nguyên nhân gì vậy? Độc tố ở trong tâm đã quá nhiều, ngày nay gọi là siêu vi trùng. Phật nói nguồn gốc của siêu vi trùng là gì? Tham sân si gọi là tam độc phiền não. Bên trong mà có tham sân si thì bên ngoài sẽ rất dễ bị vi khuẩn gây bệnh xâm hại, bạn sẽ rất dễ bị bệnh. Phật Bồ Tát, A La Hán các Ngài vì sao mà không bị bệnh? Các Ngài đã đoạn tham sân si rồi, bên trong tâm thì thanh tịnh, không có mầm bệnh, bên ngoài cho dù có bị quấy nhiễu, họ cũng không dễ gì bị cảm nhiễm, trừ khi là họ thị hiện. Sự thị hiện đó đều là có tác dụng dạy học, đều là dùng để giáo hóa chúng sanh. Nếu không mà nói, họ không thể nào sinh bệnh. Những điểm này thì chúng ta cần phải nên học. Tâm địa thanh tịnh, một trần cũng không nhiễm thì chúng ta sẽ không bị bệnh. Tâm địa chân thành từ bi thì có thể giải trừ độc tố.

Cách ăn uống của chúng ta hiện nay, thật sự giống như trên Kinh đã nói là mỗi ngày “uống đắng ăn độc”. Dùng phương pháp gì để giải trừ những độc tố này? Dùng tâm từ bi, từ bi có thể giải độc, thanh tịnh thì có thể không bị cảm nhiễm. Đây là nói đến đạo của dưỡng sinh, “tứ thời hàn thử vũ minh chi dị” đối với chúng ta thì sẽ không tạo thành sự chướng ngại. Thế giới Tây Phương thì không có những thứ này.

Thiên Thân Bồ Tát ở trong “Vãng Sanh Luận” đã nói rất hay, Ngài nói Thế giới Tây Phương là tự tánh công đức trang nghiêm. Tự tánh là chân tâm, cũng chính là “duy tâm sở hiện” mà Thế Tôn đã nói ở trên “Kinh Hoa Nghiêm”. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là “duy tâm sở hiện”. Thế gian này của chúng ta là sau duy tâm sở hiện lại có duy thức sở biến, vậy thì phiền phức liền đến. Thế giới Tây Phương chỉ có duy tâm sở hiện, không có duy thức sở biến, cho nên là tự tánh công đức. Tánh là căn bản, là nguồn gốc của quốc độ chúng sanh tận hư không khắp pháp giới.

Mấy nghìn năm lại đây, trên địa cầu này của chúng ta, trong và ngoài Trung Quốc có rất nhiều người thông minh đang nghiên cứu thảo luận, đang nghiên cứu khởi nguồn của vũ trụ, khởi nguồn của sự sống. Chúng ta cũng đã nghe rất nhiều học thuyết, nhưng mà đều không có một học thuyết nào có thể khiến người ta tâm phục khẩu phục. Nguyên nhân gì vậy? Người tìm tòi tuy nhiều nhưng không tìm được chân tướng sự thật. Chân chánh tìm được chân tướng sự thật chỉ có Phật và Đại Bồ Tát. Thực ra, các nhà tôn giáo của Ấn Độ cũng là giỏi lắm rồi. Trong Bà La Môn giáo nói là Minh Đế, cảnh giới này chúng ta quan sát thế gian có rất nhiều nhà khoa học, nhà triết học, họ đều không có phát hiện, chỉ mới phát hiện được là đích thực có không gian không đồng duy thứ tồn tại, mà vẫn chưa có phương pháp để siêu vượt. Bà La Môn giáo trong tôn giáo trên địa cầu này là tôn giáo cổ xưa nhất, họ dùng công phu thiền định đột phá được giới hạn của không gian và thời gian, thân chứng lục đạo luân hồi, không phải là suy đoán mà là đích thân chứng. Súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục họ đều đi qua; Dục giới thiên, sắc giới thiên, vô sắc giới thiên họ cũng đi qua rồi, cho nên đối với tình trạng ở trong sáu cõi, họ rất là rõ ràng. Công lực của họ đạt đến trời Phi Tướng Phi Phi

Tướng Xứ, không thể tiếp tục đột phá thêm được nữa, thế là đem cả thế gian này gọi thành là Minh Đê, đã đem cái cảnh giới này xem thành nguồn gốc của vũ trụ, là khởi nguồn của sinh mệnh. Thật khó mà có được. Đến sau khi Phật xuất thế, đã nói với mọi người đây không phải là khởi nguồn thật sự của vũ trụ, khởi nguồn thật sự của cảnh giới này có một sự sai biệt rất lớn. Phật nói với chúng ta, ngoài lục đạo ra còn có bốn pháp giới: Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật. Pháp giới bốn Thánh lại lên nữa vẫn còn có Nhất Chân Pháp Giới. Trên “Kinh Đại Thừa Liễu Nghĩa” nói với chúng ta, khởi nguồn của sinh mệnh, khởi nguồn của vũ trụ, cái duyên khởi này là duyên khởi đồng thời, không có trước sau. Ở trên “Kinh Lăng Nghiêm” và “Kinh Viên Giác” nói rất hay: “*Một niệm bất giác mà có vô minh*”, cái gọi là “*vô minh bất giác sanh tam tế, cảnh giới vi duyên trường lục thô*”. Đây là Phật đã đem duyên khởi của vũ trụ và sinh mệnh mà nói rõ ra một lần. Câu nói này của Phật tuy rằng đã nói được rất rõ ràng, rất minh bạch, nhưng phàm phu chúng ta nghiệp chướng tập khí sâu nặng nghe sẽ không hiểu. Ai nghe có thể hiểu được? Là pháp thân Bồ Tát nghe sẽ hiểu được. Bồ Tát Quyền Giáo nghe xong thì lại hiểu mà không hiểu, không có hiểu thật sự, pháp thân Bồ Tát thì hiểu thật sự. Đây chính là “chư pháp thật tướng” đã nói ở trên “Kinh Bát Nhã”, là chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Sau khi thật sự đã hiểu được, bạn nhất định phải đem vọng tưởng phân biệt chấp trước buông bỏ. Vì sao vậy? Không thuận pháp tánh, những thứ này là trái ngược với pháp tánh, đây là Duy Thức Sở Biến, chính là nguồn gốc của mười pháp giới. Thật sự hiểu, thật sự minh bạch rồi, nhất định phải tùy thuận pháp tánh mà không trái nghịch bản tánh, thì cảnh giới mà bạn tiếp xúc không phải là trong mười pháp giới, pháp giới này gọi là Nhất Chân Pháp Giới, Pháp giới này gọi là Pháp Giới Hoa Tạng, hoặc gọi là Thế giới Cực Lạc. Làm sao lại chấp nhận trái qua cuộc sống ở trong mười pháp giới chứ? Không thể nào mà! Thật sự mà nói, Phật pháp là biết thì khó, hành thì dễ. Chính bởi vì sự thật như vậy mà năm xưa Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế vì mọi người giảng Kinh thuyết pháp suốt 49 năm.

Phàm phu thành Phật cần phải có bao nhiêu thời gian? Nhà Phật nói, người thượng thượng căn, thượng căn lợi trí, trong khoảng Sát Na chuyển mê thành ngộ, thì họ đã thành tựu rồi. Phàm và Thánh cách nhau chỉ ở tại một niệm, một niệm mê thì là phàm phu, một niệm giác thì chính là Phật Bồ Tát. Vì vậy, học Phật là học cái gì? Học giác ngộ mà thôi. Chúng ta tại vì sao mà không giác ngộ? Ngày ngày học tập mà vẫn không giác ngộ, nguyên nhân không giác ngộ đó là chưa thể nào tùy thuận theo giáo huấn của Phật, nguyên nhân là chỗ này. Nếu như Phật dạy chúng ta làm như thế nào chúng ta thật sự làm được như thế ấy, tôi dám nói trong một đời này bạn quyết định sẽ thành Phật, không phải thành A La Hán hay thành Bồ Tát mà quyết định là thành Phật. Thật sự mà nói, Phật từ bi đến cùng cực. Một bộ Kinh căn bản nhất để tu hành, phân lượng của bộ Kinh này không lớn, là “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo”, căn bản của tu hành, chúng ta có làm được hay chưa? Không thể nói Phật không từ bi. Chúng ta đã đọc qua, chúng ta cũng giảng qua, chúng ta làm chưa được thì phải làm thế nào? Trước khi Phật còn chưa thuyết về Thập Thiện Nghiệp Đạo, trước tiên đã nói với chúng ta một cái tổng cương lĩnh của việc tu hành, đó là “*ngày đêm thường niệm thiện pháp*”, ngày đêm nghĩa là không có gián đoạn, “*tư duy thiện pháp*”, “*quán sát thiện pháp*”. Cái ngày đêm đó nghĩa là xuyên suốt một mạch. Ngày đêm thường niệm thiện pháp, ngày đêm quán sát thiện pháp, ngày đêm tư duy thiện pháp, mãi mãi không thể gián đoạn. Sau cùng lại nói một câu là “*không để chút bất thiện nào xen tạp*”. Khi nào bạn làm được câu nói này của Phật, thì khi đó bạn thành Phật rồi. Cho nên, nếu bạn hỏi

ngày nào thì bạn thành Phật? Vậy thì tôi hỏi bạn đến ngày nào thì làm được? Bây giờ bạn làm được thì bây giờ thành Phật. Nếu quả thật sự là thân khẩu ý của bạn không có một mảy may bất thiện thì đây là Phật.

Tiếp đến, Phật nói với chúng ta về tiêu chuẩn của thiện pháp. Thế nào gọi là thiện pháp? Phật đã nói với chúng ta mười loại: Thân thì không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục; khẩu thì không vọng ngữ, không lường thiệt, không ác khẩu, không ý ngữ; ý thì không tham, không sân, không si. Mười điều này, cảnh giới của mỗi một điều thì sâu rộng vô lượng. Từ sơ phát tâm đến Như Lai địa là tu cái gì? Chính là tu pháp môn này. Phật từ bi đã tuyên thuyết với chúng ta, bản thân chúng ta không từ bi, không chịu y giáo phụng hành, vậy đương nhiên bạn không thành Phật được rồi. Trái nghịch với giáo huấn của Phật Đà thì chỉ có tiếp tục luân hồi trong lục đạo.

Thập thiện này không phải là giới điều do Thích Ca Mâu Ni Phật chế định ra để ràng buộc chúng ta, nếu bạn mà nghĩ như vậy thì bạn đã hoàn toàn nghĩ sai rồi. Thập thiện này là công đức vốn sẵn có ở trong tự tánh, không phải là từ bên ngoài vào, mà là tự tánh vốn sẵn có. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” thường nói, tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai, Thập Thiện Nghiệp Đạo này chính là đức tướng, tự tánh vốn sẵn có. Từ đây mà biết, chúng ta chỉ cần có thể tùy thuận thập thiện (chính là tùy thuận bản tánh), tùy thuận tánh đức, thì tự tánh của chúng ta mới có thể hiện tiền. Trái nghịch với thập thiện, ngày ngày tạo thập ác nghiệp, thập ác là trái nghịch với tự tánh. Chúng ta học Phật, không những là Tông môn phải cầu minh tâm kiến tánh, mà 84.000 pháp môn, vô lượng pháp môn thì mục tiêu chung cực của việc tu học đều là “minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”. Tông phái không tương đồng, pháp môn không tương đồng là phương pháp tu minh tâm kiến tánh không như nhau, thủ đoạn không như nhau. Việc này không sao, phương pháp thủ đoạn có thể không đồng, nhưng phương hướng của chúng ta tương đồng, sau cùng đều là minh tâm kiến tánh, đều là kiến tánh thành Phật. Cho nên ở trên “Kinh Kim Cang Bát Nhã” Phật mới nói: *“Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”*. Nếu như bản thân chúng ta cho rằng, pháp môn này của chúng ta cao, pháp môn kia của họ không bằng ta là bạn đã trái nghịch tự tánh, bạn vĩnh viễn không thể kiến tánh, bạn tự gây chướng ngại, bạn trái nghịch với Thập Thiện. Việc này với thập thiện nghiệp có liên quan gì? Có liên quan. Liên quan thế nào? Ngu si, bạn ở nơi đó để phân biệt cao thấp, bạn là ngu si, bạn là ngạo mạn. Vì thế, thập thiện bao gồm chung hết cả Phật pháp, không những Thích Ca Mâu Ni Phật 49 năm đã nói tất cả pháp đều không nằm ngoài thập thiện, mà mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai đã thuyết vô lượng vô biên Phật pháp đều không nằm ngoài thập thiện. Tại sao như vậy? Là tánh đức mà, làm sao có thể siêu vượt tánh đức được chứ? Chúng ta vạn nhất không thể xem nhẹ việc này. Trong một đời này có thể đạt được thành tựu cứu cánh viên mãn hay không, thực tại mà nói chính là một câu nói này của Thế Tôn.

Làm thế nào chúng ta tu thành thuần tịnh thuần thiện ngay trong đời này như tôi thường nói? Thuần tịnh là thanh tịnh, cũng chính là đề Kinh của bộ Kinh này: “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác”. Đây là phương hướng sinh hoạt trong một đời của chúng ta, chúng ta nỗ lực tu học phấn đấu hướng đến cái mục tiêu này. Chúng ta chính là cầu thanh tịnh - bình đẳng - giác, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác ngộ. Bạn phải nên biết, nếu có một chút vọng tưởng nào thì tâm của bạn không thanh tịnh, không



bình đẳng, thì bạn đã mê rồi. Có một chút nào phân biệt, có chút gì chấp trước thì phiền phức sẽ rất lớn. Cho nên, tùy thuận theo giáo huấn của Phật Đà, Phật hiện bày trước mắt cho chúng ta thấy một con đường quang minh đại đạo duy nhất.

Phật ở tại chỗ này đã vì chúng ta mà đã tiết lộ ra một chút tin tức, Thế giới Tây Phương không có tứ thời, đây là thiên thời chi lợi. Tại vì sao họ không có tứ thời? Họ không có phân biệt, chấp trước. Chúng ta bởi vì có phân biệt, có chấp trước, cho nên đã đem Nhất Chân Pháp Giới biến thành thế giới vô lượng vô biên phức tạp.

**“Phục vô đại tiểu giang, hải, khâu lãng, khanh khảm, Kinh, cửc, sa, lịch, Thiết Vy, Tu Di, thổ thạch đẳng sơn”.** Đây là địa lợi. Thế giới Tây Phương rộng lớn, ngay ngắn, mặt đất bằng lưu ly, đường đi trên mặt đất đắp bằng vàng ròng. Thế giới Tây Phương không có dân bản xứ, vì sao vậy? Vì đó là thế giới mới xuất hiện. Không như Thế giới Ta Bà này của chúng ta, Thế giới Ta Bà này lịch sử đã có từ rất lâu, dân bản xứ ở đây rất nhiều. Thế giới Tây Phương là do Pháp Tạng Bồ Tát vừa mới xây dựng, xây dựng hoàn thành cho đến nay cũng chỉ mới được mười kiếp mà thôi. Ở trong vũ trụ, thì thời gian này là rất ngắn ngủi, cho nên thế giới của Ngài không có dân cư lúc ban đầu. Dân cư là từ đâu mà đến? Đều là di cư đến từ mười phương thế giới, chúng ta hiện nay gọi là di dân, vãng sanh chính là di dân, di dân đi đến bên đó. Phật A Di Đà đã thiết định ra một điều kiện, điều kiện này chính là tâm phải thanh tịnh. **“Tâm tịnh thì Phật độ tịnh”.** Người mà tâm không thanh tịnh thì thế giới bên đó sẽ không thu nhận bạn, cho nên những người đi đến thế giới bên đó đều là những người có tâm địa thanh tịnh, chúng ta nói là thuần tịnh, thuần thiện. Chúng ta hy vọng tương lai di dân đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta nhất định phải đạt cho bằng được hai điều kiện này.

Tây Phương Tịnh Độ xác thực có tứ độ ba bậc chín phẩm. Tại vì sao lại có sự khác biệt nhiều như vậy? Là vì mức độ thanh tịnh thiện lương của chúng ta không đồng. Mức độ thấp nhất, ở trong **“Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo”** đã nói bạn đều làm được, đây là cái mức độ thấp nhất, thì bạn khẳng định sẽ sanh Phạm Thánh Đồng Cư Độ.

Chúng ta phải tu hành ở ngay trong cuộc sống thường ngày, tu hành phải chú trọng thực chất, không chú trọng hình thức. Những lời này tôi ở trong cả cuộc đời chỉ nghe có hai người nói qua với tôi. Người thứ nhất nói với tôi là lão sư Chương Gia Đại Sư. Thời gian đầu khi tôi mới học Phật, vẫn còn chưa xuất gia, lão sư Ngài đã dạy tôi. Còn người thứ hai nói với tôi, chính là Tổng thống Nathan của Singapore hiện tại. Có một lần chúng tôi cùng nhau ăn cơm, vào lúc đó thì ông chưa làm Tổng thống, chúng tôi ngồi với nhau. Ông nói với tôi, tôn giáo mà ông kính trọng ngưỡng mộ nhất chính là Phật giáo, Phật giáo trọng thực chất, không trọng hình thức. Tôi nghe câu nói này thật sự nổi cả gai ốc, đây là lần thứ hai tôi nghe thấy. Tổng thống là một người tinh thông chứ không phải không có chuyên môn, câu nói này người bình thường sẽ không thể nào nói ra được. Trọng thực chất chính là thật làm, quyết không phải trên hình thức đã thọ tam quy, đã thọ ngũ giới, đó là hình thức. Hình thức không phải là việc Phật pháp coi trọng. Phật pháp coi trọng thực chất, chân thật làm được.

**“Không sát sanh”**, nhất định là không sát hại tất cả sinh mạng của chúng sanh. Sau khi chúng ta học rồi, cả một đời phải kiên trì, phải phụng hành, một con kiến nhỏ bé cũng không thể được sát hại, bạn phải thật sự làm được. Đây là công phu cạn. Sâu thêm một

bậc, không những không có hành vi giết hại chúng sanh, mà đến cái ý niệm muốn tổn hại một chúng sanh nào cũng không có, vậy thì bạn vãng sanh phẩm vị sẽ cao. Lại nâng cao lên một bậc nữa, không những không tổn hại đến sinh mạng của một chúng sanh nào, mà còn quyết định là không thể tổn hại đến pháp thân huệ mạng của một chúng sanh nào, đó cũng là mạng. Giới cấm ở trong giới điều này rất rộng lớn, thật sự không có bờ mé, chúng ta phải biết được.

“Không trộm cắp”, tất cả những vật có chủ thì nhất định không thể nào được đụng chạm đến nó. Không có được sự đồng ý của họ mà bạn di chuyển vị trí của nó, thì cũng bị xem là phạm giới trộm cắp. Nói cho sâu hơn nữa là bạn vẫn còn cái ý niệm muốn chiếm tiện nghi của người khác, thì vẫn là phạm giới trộm cắp, vì bạn có lòng trộm cắp. Rất khó mà làm được. Bạn hãy xem thời đại hiện nay có bao nhiêu người đang nghĩ làm thế nào để mình có thể đóng thuế ít một chút. Đích thực là lần tìm ở trong pháp luật, tìm cho ra những kẽ hở của pháp luật giúp họ có thể nộp ít thuế một chút. Đây là tâm trộm cắp. Họ đã quên đi những giáo huấn của Phật. Phật dạy bạn bố thí, quốc gia cũng là một pháp nhân, đối với cái pháp nhân này mà bạn không chịu bố thí hay sao? Quan niệm như vậy là sai lầm, quan niệm như vậy là thuộc về tâm trộm cắp. Nếu như là Bồ Tát thật sự, không những hoan hỷ nộp thuế, mà khi nhìn thấy đất nước đang lúc cần thiết thì họ còn bố thí nhiều hơn, đóng góp nhiều hơn, làm những việc phúc lợi xã hội nhiều hơn.

Có một số người nói, hiện tại chốn quan trường có rất nhiều quan tham, số tiền thuế này của chúng ta nộp cho họ, họ đều lấy đi dùng lung tung, họ xài hết, không có làm việc gì cho xã hội đại chúng. Chúng ta có sự băn khoăn như vậy thì đây lại là biến chất nữa rồi, là nghi hoặc, tham sân si mạn nghi. Ở trên “Kinh Vô Lượng Thọ” nói, “nghi” là chương ngại lớn nhất của Bồ Tát. Bạn nghi ngờ họ để làm gì?

Singapore của chúng ta còn có vị Pháp sư Đàm Thiên, tôi rất tôn trọng ông, đại khái cũng khoảng hai năm rồi tôi không gặp mặt ông. Vị pháp sư này bố thí cúng dường không có hoài nghi, ông đem tiền tài bố thí ra ngoài, lại nói với bạn một câu: “*Nhân quả mỗi người tự mỗi người chịu*”. Ông chỉ nhấn nhủ câu nói này, sau khi đã nhấn nhủ xong thì không để lại trong lòng một dấu vết gì nữa, tâm của ông thanh tịnh. Con người này thật quá hay.

Bố thí cúng dường, làm được việc tốt mà trong lòng cứ nhớ mãi không quên, đây gọi là thiện hữu lậu, không phải công đức, đây là phước đức. Phước đức thì không thể giải quyết vấn đề sanh tử.

Chúng ta muốn được vãng sanh, Thế giới Tây Phương Cực Lạc là một cái xã hội như thế nào? Ở trên “Kinh Di Đà” Phật nói với chúng ta là “*chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*”. Chúng ta dựa vào cái gì mà có thể ở chung một nơi với những thượng thiện nhân này? Tâm chúng ta thì không thanh tịnh, tâm địa thì không lương thiện, vậy thì phải làm sao? Niệm Phật chỉ là một phương tiện, nếu bạn biết niệm. Lời Phật nói không có sai. Hiện nay có rất nhiều rất nhiều người niệm Phật đã làm sai lời Phật dạy, cho rằng chỉ niệm ở miệng là được rồi, thì có thể vãng sanh rồi, niệm được càng nhiều thì càng tốt, tâm và miệng không có tương ưng. Người biết niệm Phật không nhất thiết phải mỗi ngày từ sáng đến tối Phật hiệu không gián đoạn, dùng không được. Vậy khi nào thì niệm Phật? Trong tâm mà có ý niệm thì phải niệm Phật. Có ý niệm thì đều là

vọng niệm, không phải là vọng tưởng thì cũng là phân biệt, chấp trước. Những loại ý niệm như vậy vừa khởi thì nhanh chóng dùng câu A Di Đà Phật để loại trừ đi, đây gọi là niệm Phật. Cho nên niệm Phật là để khôi phục cái tâm thanh tịnh của mình, khôi phục cái thiện tâm của chính mình, không để ý nhiều hay ít. Tâm địa quả nhiên thuần tịnh thuần thiện, một câu Phật hiệu cũng không thấy mình niệm, thì họ mới thật là đang niệm Phật. Thế nào là Phật vậy? Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác là Phật, Thập Thiện Nghiệp Đạo là Phật. Họ đang hành Phật chi đạo, vậy thì gọi là niệm Phật. Vì thế, các vị nhất định phải biết niệm.

A Di Đà Phật...

## Tập 251

Chúng ta ở trong thuận cảnh, ở trong thiện duyên mà khởi một ý niệm có tâm tham ái, thì lập tức niệm A Di Đà Phật, đem ý niệm này trừ bỏ, khôi phục tâm thanh tịnh bình đẳng giác, vĩnh viễn giữ gìn tâm thanh tịnh bình đẳng giác. Nếu như trong nghịch cảnh, ác duyên mà khởi lên ý niệm tâm sân hận thì nhanh chóng niệm “A Di Đà Phật”, đem ý niệm này diệt trừ đi, đây mới gọi là biết niệm. Công phu niệm Phật như vậy mới thật sự là đắc lực. Dụng công phu được lâu, thực tế mà nói là dụng trong bao lâu thì bạn có thể ngày đêm miên mật không gián đoạn? Nhiều nhất ba năm, thì bạn từ chỗ phàm phu khế nhập vào quả địa Pháp Thân Bồ Tát, vãng sanh đến Tịnh Độ Tây Phương, sanh Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Vì sao lại không làm? Cho nên những người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương ấy, người người đều là tâm thanh tịnh, thân thanh tịnh, thân tâm thanh tịnh, cuối cùng thì đều là thanh tịnh bình đẳng vô vi pháp thân, huống hồ lại còn được oai thần bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Bản thân chúng ta không có cái tâm này, không có cái nguyện này, không có loại hành trì này, năng lực của Phật cũng không thể giúp được. Sự gia trì của Phật đối với chúng ta là bình đẳng, chúng ta có một phần công phu thì Phật gia trì một phần, chúng ta có mười phần công phu thì Phật gia trì mười phần. Sự gia trì của Phật với chúng ta quyết định là tỉ lệ thuận với công phu của chính mình, chúng ta phải hiểu đạo lý này.

Người niệm Phật phải nhìn thấu thế giới này. Thế giới này là giả tạm, không phải là thật. Mọi người đều đã đọc “Kinh Kim Cang” rất nhiều, trên Kinh đã nói một cách rõ ràng: *“Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, “nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh”*. Thế Tôn đã giảng “Kinh Bát Nhã” 22 năm. “Kinh Bát Nhã” rốt cuộc là nói những gì? Tôi đem 600 quyển “Kinh Đại Bát Nhã” xem qua một lần từ đầu đến cuối, tôi đã nhìn ra được một câu nói: **“Bất khả đắc”**. Tổng kết lại 22 năm giảng Bát Nhã là thế xuất thế gian tất cả pháp là “bất khả đắc”. Bạn thật đã hiểu được chân tướng sự thật thì buông xuống vạn duyên. Vạn duyên buông xuống rồi thì hoàn toàn tương ứng với chân tánh của chính mình, thì bạn đã thành Phật rồi, thì bạn đã thành Phật cứu cánh viên mãn rồi. Nếu như là Tương Tự Phật cứu cánh viên mãn cũng không sợ, đến Thế giới Cực Lạc thì tương tự sẽ biến thành chân thật, bởi vì đến Thế giới Cực Lạc, Phật A Di Đà vừa gia trì thì công lực của bạn liền cao lên gấp bội, cho nên tương tự sẽ biến thành chân thật. Do đây mà biết, chúng ta không thể không thật làm. Thế giới Tây Phương Cực Lạc thiên thời địa lợi nhân hòa, thế giới chư Phật trong mười phương

không thể nào so sánh. Ở trên Kinh Phật đã nói với chúng ta, kết cấu của hầu hết thế giới đều lấy núi Tu Di làm trung tâm, mặt trời mặt trăng thì xoay chuyển chung quanh núi Tu Di. Trên đỉnh của núi Tu Di là cung điện của vua trời Đao Lợi, ở giữa chùng núi Tu Di là nơi cư trú của Tứ Thiên Vương. Lúc trước có người tưởng rằng núi Tu Di là ở trên địa cầu của chúng ta. Núi Tu Di từ trên mặt chữ mà dịch thành ý nghĩa tiếng Trung Quốc là “diệu cao”, nhưng mà mọi người chúng ta đã xem nhẹ đi cái chữ “diệu” này, chỉ cho rằng là nó cao. Ngọn núi cao nhất trên địa cầu này, mọi người đều biết là ngọn núi Hymalaya. Núi Hymalaya có phải là núi Tu Di không? Nếu như thật sự là núi Tu Di, vậy thì Ấn Độ là Nam Thiên Bộ Châu, Trung Quốc thì không phải là Nam Thiên Bộ Châu, Tây Tạng thì nằm phía bắc ngọn núi, vậy thì là Bắc Cầu Lô Châu, vậy xem thử người Tây Tạng có giống người của Bắc Cầu Lô Châu không? Phật nói người của Bắc Cầu Lô Châu phước báo rất lớn, thọ mạng đều là 1.000 tuổi, không có ai yếu mạng, ăn mặc là tự nhiên, chúng ta nhìn thấy không có giống.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là một nhà nghiên cứu khoa học, ông là một Phật tử thuần thành, ông có cách nói như vậy. Ông nói, núi Tu Di tuyệt đối không phải ở trên địa cầu này, mà là ở trên một thiên thể lớn hơn, mặt trời xoay chung quanh cái thiên thể lớn này, cái thiên thể lớn hơn này người hiện nay thì gọi là hệ ngân hà. Chúng ta biết rằng, mặt trời đích thực là quay xung quanh hệ ngân hà, và cũng hoàn toàn nằm ở trong hệ ngân hà. Đỉnh của hệ ngân hà, nhà thiên văn gọi là Hoàng Cực. Địa cầu chúng ta chỉ có Nam cực và Bắc cực. Đại vũ trụ, hệ ngân hà mới gọi là Hoàng Cực. Nam Thiên Bộ Châu là Phật nói đến địa cầu, địa cầu có thể là một phần của Nam Thiên Bộ Châu. Cách nói này của ông rất hợp lý. Ở trên Kinh Phật nói đến cửu sơn bát hải, ông nói hải là một nơi mà nước hội tụ lại. Ở trên Kinh Phật nói pháp thường có nghĩa thú là biểu pháp, chúng ta không thể không hiểu. Những gì Phật nói về nước không phải là nước thật sự, mà là lưu động, chúng ta ngày nay gọi là thể khí, thể khí lưu động tụ hội lại trong vũ trụ. Biển mà Phật đã nói ở trên Kinh, có lẽ hiện nay đang nói là vũ trụ thái không. Phật nói đến nước ở đây chính là nói thể khí lưu động ở trong vũ trụ thái không, tuyệt đối không phải là biển ở trên quả địa cầu này của chúng ta. Cách nói như vậy thì dễ hiểu.

Chúng ta thắc mắc, đơn vị thế giới mà Phật nói ở trên Kinh rốt cuộc là chỉ cái gì? Đơn vị thế giới là một ngọn núi Tu Di. Cách nói như vậy là dựa theo cách nói của lão cư sĩ Hoàng, nghĩa là một cái hệ ngân hà là một đơn vị thế giới, là một cái thiên thể như vậy. Tập hợp 1.000 cái đơn vị thế giới gọi là một tiểu thiên thế giới. Từ đó cho thấy, một tiểu thiên thế giới thì có một ngàn cái hệ ngân hà. Lại lấy tiểu thiên thế giới làm đơn vị, 1.000 tiểu thiên thế giới thì làm một trung thiên thế giới. Sau đó lại lấy trung thiên thế giới làm đơn vị, 1.000 trung thiên thế giới thì gọi là một đại thiên thế giới, chính là khu giáo hóa của một vị Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật có nhập Niết Bàn hay không? Không có. Ở tại thế gian của chúng ta thì biểu diễn như vậy, Ngài lại thị hiện ở thế giới tha phương, Ngài có thể hiện thân đồng thời ở tại tất cả chư Phật sát độ trong hư không pháp giới, không nơi nào không hiện thân, không lúc nào không hiện thân. Hiện cái thân như thế nào? Trên “Kinh Lăng Nghiêm” nói rất hay: “*Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng*”. Ở trong “Phổ Môn Phẩm” cũng nói rất hay: “*Đáng dùng thân gì để độ thì liền hiện thân ấy*”. Cho nên, Phật Bồ Tát không có một thân tướng nhất định, Phật Bồ Tát không có định pháp để nói, chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này. Đây là

vì chúng ta mà giới thiệu khái lược về hoàn cảnh y báo. Đây là từ mặt trái mà nói, phía sau thì Kinh vẫn nói từ mặt chính.

**Kinh văn: “Duy dĩ tự nhiên thất bảo, hoàng kim vi địa, khoáng quảng bình chánh, bất khả hạn cực. Vi diệu kỳ lệ, thanh tịnh trang nghiêm, siêu du thập phương, nhất thiết thế giới”.**

“*Duy dĩ tự nhiên thất bảo*”, câu nói này chúng ta không thể lơ là. Thất bảo lại thêm vào tự nhiên, hiển nhiên không phải là thế giới này của chúng ta. Những thứ đã nói như Kim Ngân, Lưu Ly, Pha Lê, Xa Cừ, Xích Châu, Mã Nã, đây là trên Kinh thường nói, Phật chẳng qua là lấy những thứ mà thế gian chúng ta cũng có tương tự, tương đối gần giống, trên thực tế bảy báu ở Tây Phương hoàn toàn không tương đồng với của chúng ta, không cách gì để tưởng tượng. Thế gian này của chúng ta ở đâu có bảo vật? Kỳ thật tất cả trên bảo cũng là bình đẳng. Hiện nay các nhà khoa học hiểu được. Bạn dùng máy móc khoa học tinh vi để phân tích hết tất cả vật chất, phân tích cho đến cuối cùng đều là nguyên tử, điện tử, hạt căn bản. Vàng bạc, lưu ly, kim cương so với đất cát trên mặt đất này của chúng ta khác biệt không? Không có khác biệt, hoàn toàn như nhau, cho nên chúng là bình đẳng, bình đẳng chân pháp giới. Hà có gì lại thành sai biệt như vậy? Ngày nay chúng ta nói là phương trình cấu tạo của chúng không như nhau, kỳ thực thì vật chất cơ bản hoàn toàn như nhau, một viên kim cương và một cục đá giá trị là như nhau. Tại vì sao một cái lại quý giá đến như vậy, một cái thì lại không đáng giá chút nào? Hai thứ như nhau, cấu tạo thì không như nhau, đem phương trình giải ra thì sẽ rõ ràng chân tướng, mới biết được cất giữ bảy thứ báu đó là bị lừa rồi. Nếu như bạn có tiền, tôi khuyên bạn vạn nhất không nên mua những thứ này, không nên tham ái những thứ đồ này, đó là ngu si. Những thứ đồ này là đồ hiếm có, hiếm có thì trở nên quý giá. Bạn càng cất giữ được nhiều thì bọn cường đạo trộm cắp sẽ lấy bạn làm mục tiêu, đem lại cho bạn không phải là hạnh phúc mà là tai họa. Học Phật phải học trí tuệ.

Vào năm 1977, tôi lần đầu tiên đến Hồng Kông giảng Kinh. Nhân duyên của việc lần đó đến Hồng Kông là Pháp sư Thánh Hoài (Pháp sư Thánh Hoài hiện tại vẫn còn) và cư sĩ Tạ Đạo Liên mời tôi đi đến Hồng Kông giảng Kinh. Thời gian đi lần đó khá lâu, tôi đã giảng “*Kinh Lăng Nghiêm*” hết 4 tháng. Có một hôm, cư sĩ Tạ Đạo Liên phát tâm muốn mua một cái đồng hồ cứng dường cho pháp sư. Tôi cũng nhận lời tiếp nhận, khó từ chối hảo ý ấy của bà. Bà đã đưa tôi đi một chuyến để xem để chọn. Cũng được thôi, tôi cùng bà đi một chuyến. Đầu tiên đi đến ngân hàng của bà, xem những thứ vàng bạc châu báu ở trong tủ bảo hiểm của bà dưới tầng hầm của ngân hàng. Có hai cái rương nhỏ, cũng không lớn lắm, bà mở ra cho tôi xem thử. Sau khi tôi xem xong, tôi nói: “*Bà thật là đáng thương*”. Bà nói: “*Pháp sư! Ngài nói sao chứ?*”. Tôi nói: “*Bà chỉ có một chút vậy thôi sao?*”. Bà bảo tôi đến xem. Tôi nói: “*Cái này không đáng xem chút nào*”. Sắc mặt của bà liền trở nên rất khó coi: “*Lẽ nào pháp sư Ngài lại có nhiều hơn cả tôi à?*”. Tôi nói: “*Tôi có quá nhiều quá nhiều, không thể tính đếm, không có cách nào để ước lượng*”. Bà nói: “*Ở đâu vậy?*”. Tôi nói: “*Bà hãy nghĩ xem, những thứ vàng bạc châu báu này của bà, bà không dám đeo trên tay, vì Hồng Kông có một số bọn cướp sẽ chặt tay của bà, quá nguy hiểm. Bà cũng không dám cất giấu ở nhà, vì cất ở nhà thì lại sợ bọn trộm vào nhà trộm mất, sợ bọn cướp vào nhà cướp. Chỉ còn cách để ở trong cái rương bảo hiểm, mỗi một tuần đi đến đó để sờ sờ ngắm*”.

*ngắm, vậy mà xem là của bà hay sao chứ?”* Tôi nói tiếp: *“Tất cả những tiệm vàng trên thế giới này đều là của tôi. Tôi đến, kêu họ lấy ra. Tôi cầm cầm ngắm ngắm, rồi đưa họ cất kỹ cho tôi. Vậy không phải đều là của tôi rồi sao?”*. Bạn nói xem người đó ngu si đến mức độ nào, thật sự không có trí tuệ. Tạ Đạo Liên năm kia đã qua đời rồi. Người không giác ngộ thì còn cách nào chứ? Cất giữ những thứ này, lúc ở trên tay sờ sờ vẫn có một chút cảm xúc, hiện tại có rất nhiều người gửi tiền trong ngân hàng, ngay đến tờ tiền cũng không nhìn thấy, mỗi ngày nhìn thấy những gì? Là những con số ở trên giấy tờ, so với châu báu kia còn giả tạo hơn, vẫn không bằng, châu báu còn có thể sờ thấy được, chữ số Ả rập thì đều không thể sờ được. Cho nên, nếu có năng lực, có cơ hội thì hãy làm nhiều việc tốt, không nên đem tiền cất giấu vào những chỗ đó, không nên đem đi mua vàng bạc châu báu, không nên làm những việc như vậy.

Phật nói với chúng ta, bạn có thể xả bỏ hết thảy, bạn niệm niệm đều xứng tánh. Tài vật ở trong tự tánh là không có cùng tận, vô lượng vô biên. Phạm phu đáng thương, đã mê mất tự tánh, cho nên tài vật ở trong tự tánh đều không lấy ra được, vậy chỉ còn cách đi làm công việc tạm thời, đi kiếm sống trải qua ngày tháng cơ cực. Phật thật sự là đã nói rất rõ ràng, rất minh bạch, chỉ cần chúng ta thật sự chịu y giáo phụng hành, buông xuống hết thảy thân tâm thế giới thì bạn được đại tự tại. Buông bỏ hết thảy, cái gì cũng không có, thì cái gì cũng không thiếu. Đây là thật chứ không phải giả. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa còn tại thế đã làm cho chúng ta thấy, chúng ta phải tin tưởng. Hiện nay thổ dân tại Úc Châu họ cũng là đang biểu diễn cho chúng ta xem. Nước Mỹ có một vị bác sĩ đi phỏng vấn họ, cùng ở chung với họ, trải qua cuộc sống bốn tháng trời, sau đó quay trở về Mỹ, nghe nói hiện tại đã viết thành ba quyển sách, giới thiệu những người hoàn toàn tương ứng với đại tự nhiên. Cuộc sống của họ quả thật sự là vui sướng tự tại, họ không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước. Tôi thấy từ trên các bài báo, cả cuộc đời của họ, xưa nay không có làm những sự việc tổn hại đến tất cả chúng sanh, ngay cả ý nghĩ cũng không có. Tại vì sao họ có thể làm được, còn chúng ta thì không? Họ còn chưa có học Phật, là người chưa có học Phật mà họ lại biết, họ có thể làm được. Chúng ta đã học Phật rồi, lại làm không được. Phật đều đã nói với chúng ta, không phải không có nói, mà nói rất nhiều, đã nói rất rõ ràng, nói rất là tường tận, chúng ta phải báo Phật ân như thế nào? Chỉ có y giáo phụng hành.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc những thứ bảy báu này, những thứ vật chất này, những phương trình thứ bậc của chúng không phải do con người làm, đều là tự tự nhiên nhiên hợp thành với mật độ cao như vậy, vẫn là có mối quan hệ với sự khởi tâm động niệm của chúng ta. Thế gian này của chúng ta phương thức sắp xếp kết cấu của vật chất là do chúng ta vọng tưởng phân biệt chấp trước, tự tư tự lợi, tham sân si mạn, những loại tư tưởng này đã cảm nhiễm, đã ảnh hưởng chúng. Tư tưởng chúng ta là làn sóng chấn động, sóng chấn động này đã quấy nhiễu đến chúng. Nếu như không có sự cảm nhiễm nào, thì duy tâm sở hiện, nhất định đều là trần bảo, là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có những loại tư tưởng không tốt này những nhiễu, cho nên có thể nói, chúng là từ tâm thanh tịnh vô lậu sở hiện ra. Thế giới này của chúng ta là từ “nghiệp cảm” mà cảm ra. Cách nói như vậy là danh từ trong Phật học, người hiện tại chúng ta không dễ hiểu lắm, chúng tôi vẫn giảng là làn sóng tư tưởng làm nhiễu loạn, thì mọi người dễ hiểu hơn.

Thế Giới Tây Phương lòng người đều thanh tịnh, đều bình đẳng, cho nên nó thanh tịnh bình đẳng. Sóng chấn động tốt như vậy, tạo thành hoàn cảnh vật chất đều là bảy báu tự nhiên. Bảy không phải là con số mà là đại biểu viên mãn, Nguồn gốc của số bảy là người Trung Quốc thường hay nói bốn hướng, phía trên, phía dưới và ở giữa, đây là toàn bộ đều nói đến. Bảy là đại biểu viên mãn. Thế Giới Tây Phương bất luận là cái gì thì cũng đều viên mãn cả, đều là không thể nghĩ bàn. Chúng ta nhất định phải hiểu được “*cảnh tùy tâm chuyển*”, “*duy thức sở biến*”, “*nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh*”. Phật đã nói cho chúng ta nghe những đạo lý lớn lao này.

**“Hoàng kim vi địa”**. Trên “Kinh Di Đà” đã nói với chúng ta, Thế Giới Tây Phương mặt đất là vàng. Trên thực tế, trong “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật” đã nói rõ ràng, đất của Thế giới Tây Phương là lưu ly. Trên Kinh Phật nói đến Lưu Ly chính là phi thúy mà hiện tại chúng ta nói, là loại ngọc màu xanh trong suốt, cho nên đất ở Thế giới Tây Phương, từ trên mặt đất có thể nhìn thấy đến tâm của nó, nó trong suốt, còn trên mặt thì lát bằng vàng, dùng vàng lát đường đi. Cũng giống như ở giữa Phật đường của chúng ta có lót tấm thảm màu đỏ vậy, ở Thế giới Tây Phương làm đường đi là dùng vàng ròng để mà lót mặt đường. Chúng ta đã đọc qua ở trên Kinh, hầu hết bảy báu này là vật liệu xây dựng của Thế giới Tây Phương, nhà cửa đều được tạo thành từ bảy báu, bảy báu là vật liệu xây dựng, đại địa là lưu ly phi thúy, và lại rất kỳ diệu. Bảy báu ở bên này của chúng ta vô cùng khô cứng, cho nên ứng dụng của nó đều có giới hạn. Bảy báu ở Thế giới Tây Phương thì mềm mại, cũng như những vải vóc mà chúng ta đang mặc trên người, vàng ròng cũng có thể làm quần áo để mặc, bạc trắng cũng có thể làm quần áo để mặc. Nó mềm mại, nó không có cứng, lưu ly phi thúy đều là mềm cả. Hết thấy pháp tùy tâm mà tướng sanh, bên đó không cần phải chế tạo, bạn khởi tâm động niệm, vật chất ở bên ngoài tùy tâm niệm của bạn mà biến hóa. Đây là điều mà nhà khoa học mơ ước, một ngày nào đó tất cả những loại máy móc thao tác không cần phải dùng nút bấm nữa, chúng ta vừa động ý niệm thì chúng có thể nghe lời. Nhà khoa học hiện tại đều có cách nghĩ như vậy, nhưng chưa có cách nào để thực hiện. Thế giới Tây Phương đã làm được từ rất lâu rồi.

Năm xưa, lúc tôi giảng bộ Kinh này tại Mỹ, trong hàng thính chúng có rất nhiều người học khoa học kỹ thuật cao. Có năm tôi giảng Kinh tại San Francisco, trong số những thính chúng có đến 70% là học vị tiến sĩ. Tôi khuyên những vị tiến sĩ học khoa học kỹ thuật cao này hãy đi đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới để du học, khoa học kỹ thuật bên đó mới là đỉnh điểm, là tốt đỉnh, khoa học kỹ thuật bên này của chúng ta còn rất non nớt so với họ, cần phải đi đến Thế giới Cực Lạc để du học. Phật A Di Đà là nhà khoa học vĩ đại nhất ở trong vũ trụ này, có thể đem tất cả vật chất tùy tâm ý muốn mà biến hóa, không cần phải đi lao động.

**“Khoáng quang bình chánh, bất khả hạn cực”**.

Việc này phải nói đến lý, tâm tịnh thì độ tịnh, tâm bình thì mặt đất bình. Tâm địa bình đẳng, đại địa liền bằng phẳng. Khi đến San Francisco - Mỹ, tôi lần đầu tiên ra ngoài đi dạo bộ trên đường, khi trở về, tôi liền nói với một số đồng tu là nơi này không thể ở được. Nguyên nhân là gì? Nơi này lòng người vô cùng bất bình. Họ hỏi tại vì sao? Bởi vì đất không được bằng phẳng, đất ở San Fransisco không bằng thì lòng người sao có thể bằng phẳng? Lòng người bất bình thì tai nạn gặp phải sẽ là động đất, lòng tham sẽ

chiêu cảm thủy tai nạn lụt, sân hận sẽ chiêu cảm nạn lửa, ngu si thì chiêu cảm lấy nạn gió, cho nên không thể nói là tai hại tự nhiên không có liên can gì với việc chúng ta khởi tâm động niệm, vậy thì sai rồi. Ở trên Kinh Phật nói “*y báo tùy theo chánh báo chuyển*”, câu nói này làm sao nói cho được thông? “*Nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh*”, làm sao có thể nói cho thông? Cho nên hoàn cảnh y báo cùng với những chúng sanh cư trú tại địa phương đó có một mối quan hệ mật thiết. Đây chính là chúng ta dùng lời của các nhà khoa học ngày nay mà nói, chúng sanh hữu tình cư trú tại địa phương này khởi tâm động niệm đã phát ra ngoài làn sóng tâm, sức mạnh của làn sóng tâm còn lớn hơn cả sóng điện từ.

Vậy chúng ta hãy xem, ở Úc Châu không có núi cao, có núi nhưng núi không cao, hầu hết đều là đồng bằng. Chúng tôi đi đến đó vừa nhìn thấy, như trên Kinh vừa nói đến, địa phương này đất bằng phẳng thì lòng người sẽ công bằng. Đất Úc Châu rộng, người thì ít, diện tích đất đai bên đó gần bằng với của Trung Quốc đại lục, gần bằng với Mỹ, rộng đến như vậy. Trung Quốc đại lục có một tỉ ba trăm triệu người, Úc Châu có diện tích lớn tương đương mà chỉ có 19.000.000 người, rất ít người, cho nên con người cũng rất hiền hòa. Bởi vì người quá ít, nên người và người gặp nhau đều rất thân thiện, không có cạnh tranh, điếm này rất khó. Thế giới hai lần đại chiến, Úc Châu không bị ảnh hưởng. Lòng người đến hiện nay có nếp sống vẫn rất lương thiện, đại khái trước mắt là một chốn Tịnh Độ cuối cùng trên địa cầu này của chúng ta, cho nên người Úc Châu vô cùng trân quý. Tuy rằng họ có tài nguyên, khoáng sản rất phong phú, nhưng họ không chịu khai thác. Vì sao vậy? Vì sợ phá hoại đi hoàn cảnh sống hiện tại, cho nên vẫn cứ là đất nước nông nghiệp. Người nông dân của họ đều rất là giàu có. Người Trung Quốc nghe đến nông dân thì nhất định là rất bần hàn, ở Úc thì đều là phú nông cả. Tôi cũng sống tại một vùng quê của Úc. Hàng xóm của tôi đều là nông dân. Họ không những có hoàn cảnh cư trú vô cùng thoải mái, mà còn có rất nhiều nông dân đều có máy bay nhỏ của riêng mình, lúc hỏi ra thì đều là những phú nông triệu phú cả. Người dân của họ ít, diện tích trồng trọt thì lại rất lớn, hoàn toàn dùng cơ giới hóa, cho nên nông dân nhất định phải có máy bay, dùng máy bay để gieo hạt, dùng máy bay để phun thuốc nông dược. Phân lượng dùng nông dược của họ rất ít, cho nên sản phẩm nông nghiệp của họ vô cùng phong phú, bán đến các nước và khu vực trên toàn thế giới, họ đều là phú nông. Rất nhiều rau quả ở Singapore đều là nhập khẩu từ bên Úc Châu qua. Tôi đã tham quan nông trường của họ, đã tham quan vườn rau của họ. Cho nên, ở trên Kinh Phật nói những lời này, chúng tôi đã đi du ngoạn khắp nơi trên thế giới, quan sát rất tỉ mỉ, đem đối chiếu với Kinh Phật thì rất là thú vị.

Hôm qua có ba vị bên tờ tạp chí Từ Bi của Malaysia đến đây để phỏng vấn, tổng cộng đã hỏi tôi bốn vấn đề. Tôi đã dùng nửa giờ đồng hồ để giải đáp cho họ nghe. Bốn vấn đề đó, điều thứ nhất là hộ sanh, điều thứ hai là phóng sanh, điều thứ ba là tự sát, điều thứ tư là phá thai, hỏi tôi bốn vấn đề này. Sau cùng nói đến phá thai, sự việc này tôi rất chú ý. Bởi vì mỗi lần tôi đến một nơi nào, tôi xem địa phương đó, xã hội có an định hay không, xã hội có vấn đề hay không, thì tôi xem từ gia đình. Trong gia đình thì xem từ chỗ nào? Xem từ vợ chồng. Nếu như nơi này tỉ lệ ly hôn rất cao thì xã hội nơi này động loạn, xã hội nơi này có vấn đề, không thích hợp để ở. Nếu như tỉ lệ ly hôn nơi này rất thấp, thì xã hội nơi này sẽ tốt, xã hội ở địa phương này an hòa lợi lạc, chúng ta có thể xem xét xây dựng đạo tràng ở tại nơi này, có thể xây dựng sự nghiệp ở tại địa phương này. Cho nên phải lựa chọn. Hiện nay mọi người nói là phong thủy, chúng ta



không cần phải tìm thầy phong thủy để đến xem phong thủy, chúng ta lựa chọn cái gì? Sông núi tươi đẹp, đất đai bằng phẳng, người dân hiền hậu, con người với nhau có lòng yêu thương, đôi bên tôn trọng lẫn nhau, đôi bên hợp tác lẫn nhau, gia đình hòa thuận. Đây là căn bản nhất, đây là tiêu chí để cho chúng ta chọn lựa. Tôi tại vì sao không chọn ở những nơi thành thị? Thành thị lớn vô cùng không thích hợp để tu tâm dưỡng đạo. Vì sao vậy? Mê hoặc quá nhiều, có mấy ai chống lại được sự mê hoặc chứ?

Pháp sư Vĩnh Tinh tại Hồng Kông đã mấy lần mở Phật Học Viện đều không thành công. Tôi đã đi thăm ông. Ông nói với tôi không có cách nào, học sinh chiêu sinh được hai tháng thì đã bị xã hội mê hoặc đi mất, đi theo danh văn lợi dưỡng, không chịu học hành. Học hành rất vất vả, ở Hồng Kông làm Kinh sách, làm Phật sự, mỗi một tháng ít nhất cũng kiếm được hai - ba mươi ngàn đô tiền Hồng Kông. Họ nhìn thấy có lợi nhuận lớn đến như vậy, họ liền qua bên đó kiếm ít tiền xong rồi lại quay trở về Trung Quốc, họ liền biến thành phú táng, cho nên Phật Học Viện đều bị thất bại. Tôi nghĩ, sự việc này Cục trưởng Diệp Tiểu Văn biết rõ. Ông đến Singapore để xem thử. Singapore cũng là một nơi phồn hoa, xem chúng ta mở lớp bồi huấn này, ông có một lần hỏi tôi: *“Pháp sư, Ngài quản lý học sinh như thế nào? Ở một nơi phồn hoa thế này, Ngài quản học sinh thế nào để không bị dụ hoặc?”*. Tôi nói: *“Tôi đâu cần quản, quản thì rất nhọc lòng, quản họ để làm gì?”*. Ông rất kinh ngạc. Tôi nói với ông, tôi đã đặt ra cho các học trò rất nhiều bài khóa, nếu họ chăm chỉ làm những bài tập ấy, người ta mời họ đi ra ngoài chơi họ cũng không dám đi. Vì sao vậy? Họ mà đi chơi một ngày trở về sẽ không thể đuổi kịp bài khóa, hai tuần cũng không theo kịp nổi, cách của chúng tôi ở đây là đành mời họ về nước, cho nên không thể không chăm chỉ. Đương nhiên chúng ta lựa chọn hoàn cảnh càng thanh tịnh càng tốt, cho nên xây dựng một ngôi trường, tại Úc Châu trường học hơn một nửa đều được xây ở trong rừng, dù cho thành phố thì cũng là nằm ở vùng ngoại ô. Ở trong rừng thì hoàn cảnh vô cùng tốt đẹp.

Đạo tràng Phật giáo chúng ta nên phải giữ một khoảng cách nhất định đối với các thành thị. Với tình trạng giao thông hiện nay, có thể giữ khoảng xa chừng nửa giờ đi xe là lý tưởng nhất. Xây dựng ở vùng thôn quê thì tốt, xa thành phố thì đối với việc tu hành dưỡng đạo của chúng ta có lợi ích rất lớn.

Chỗ này tổng kết là: **“Vi diệu kỳ lệ, thanh tịnh trang nghiêm”**. Diệu nghĩa là rất khó tưởng tượng, không thể nghĩ bàn. “Vi diệu”, diệu ở trong diệu thì gọi là vi diệu. “Kỳ lệ”, lệ là đẹp đẽ, “kỳ” nghĩa là đặc biệt, sự đẹp đẽ này cũng không phải là việc mà người thông thường chúng ta có thể hình dung ra được, không phải ngôn ngữ văn tự có thể hình dung ra được. “Thanh tịnh trang nghiêm”, câu nói này vô cùng quan trọng, thanh tịnh là vĩnh viễn rời xa ô nhiễm, trang nghiêm chính là có đầy đủ vô lượng đức năng, đây chính là cảnh giới biến hiện ra từ trí tuệ và tâm thanh tịnh, trang nghiêm Phật sự. Cổ đức nói, năng sanh chính là tâm thanh tịnh; sở sanh, sở biến hiện ra là y chánh trang nghiêm, vậy thì sao có đạo lý không thanh tịnh. Nói cho cùng thì vẫn là ở tại tâm thanh tịnh, nguồn căn là ở tại tâm thanh tịnh. Cho nên, đề Kinh gọi là “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác”, đây là nhân; một nửa ở phía trước là “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm”, đó là quả. “Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm”, cái quả này đến từ đâu vậy? Là từ “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác” mà biến hiện ra.

Thế gian này của chúng ta tại vì sao lại biến thành hiện trạng như ngày nay? Chúng ta suy nghĩ thì sẽ rõ, trên thế giới hiện tại, lòng người cực kỳ không thanh tịnh, ác trược đến cùng cực, ác trược khiến người ta khiếp sợ, cho nên Y báo và Chánh báo là tràn đầy nguy cơ. Những tôn giáo khác, chúng ta nhìn thấy trong “Thánh Kinh” của Ki tô giáo, của Thiên Chúa giáo, trong “Kinh Koran” của Islam giáo đều nói đến ngày tàn của thế giới. Hiện tại chúng ta xem xem, lòng người trong xã hội này phảng phất điềm dữ báo cho ngày tàn thế giới, đại kiếp nạn thiên tai nhân họa sẽ hơn bao giờ hết. Chỉ có một số ít người chân chánh giác ngộ, dù cho chúng ta không thể giúp đỡ xã hội đại chúng, ít nhất cũng có thể giúp được mình vượt qua những kiếp nạn này an toàn chắc chắn. Phật pháp đã giúp đỡ cho chúng ta rất nhiều. Từ đây cho thấy, không thể không học Phật, đặc biệt là ở trong thời buổi hiện nay của chúng ta, không thể không học Phật, không thể không chăm chỉ học Phật. Bản thân chúng ta đi lên cái lối thoát này, sau đó thì toàn tâm toàn lực giúp đỡ xã hội đại chúng. Chỉ cần bản thân chúng ta phát cái tâm cho thuần chánh thì sẽ có cảm ứng, sẽ tự nhiên cảm ứng được sự hộ niệm của chư Phật Bồ Tát, sự gia trì của chư Phật Bồ Tát, cũng tự nhiên mà cảm ứng được đến rất nhiều nhân sĩ có thiện tâm trên thế giới này, chúng ta đồng tâm hiệp lực để làm công việc cứu vãn kiếp nạn. Bắt đầu làm từ đâu? Thế xuất thế gian tất cả pháp đều phải từ con người mà làm. Nếu không có một lượng lớn nhân tài hoằng pháp, thì Phật pháp tuy tốt mà không có ai giới thiệu, mọi người không biết, cho nên tất cả phải bắt đầu từ việc bồi dưỡng nhân tài. Chúng ta đi đến Singapore gặp được duyên phân thù thắng như vậy. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên tổ chức lớp bồi huấn nhân tài hoằng pháp, đây là một sự bắt đầu. Tuy là sự huấn luyện thời gian ngắn hạn, khóa thứ năm cũng vừa mới tốt nghiệp, cũng đã cho chúng ta tràn đầy lòng tin, đã cổ vũ chí nguyện của chúng ta. Tiếp theo chúng ta phải hết sức chăm chỉ nỗ lực đem sự việc này làm cho tốt, hy vọng có thể hóa giải được kiếp nạn này, hy vọng có thể trì hoãn lại cái tai nạn này. Nếu như thế gian này của chúng ta, lòng người đều bình đẳng, lòng người đều hướng thiện, thì thế giới này của chúng ta cũng sẽ biến thành Thế giới Cực Lạc. Thành hay bại là do người. Xin mọi người cùng nhau nỗ lực.

Tốt rồi! Hôm nay chỉ giảng đến đây thôi.

A Di Đà Phật...

## **Tập 252**

**Khoa đề: “Vấn Đáp Thích Nghĩa”.**

**Kinh văn: “A Nan văn dĩ, bạch Thế Tôn ngôn: “Nhược bĩ quốc độ, vô Tu Di sơn, kỳ Tứ Thiên Vương thiên, cập Đạo Lợi thiên, y hà nhi trụ?””.**

Kinh văn này là nối tiếp từ đoạn phía trước mà có. Phía trước Phật đã nói qua, đã giới thiệu Thế giới Tây Phương Cực Lạc với chúng ta, không có các loại sông biển, đồi núi hầm hố, cho đến những loại như núi Thiết Vi, núi Tu Di, núi Thổ Thạch v.v... A Nan tôn giả sau khi nghe xong liền đưa ra vấn đề thế này: Nếu như Tây Phương Cực Lạc Thế giới quả nhiên không có núi Tu Di, thì Tứ Vương Thiên, Đạo Lợi Thiên của Thế

giới Tây Phương Cực Lạc sẽ ở nơi nào? Vấn đề này thực tại là A Nan tôn giả đã hỏi thay chúng ta. Chúng ta nghe Kinh Phật đã lâu, Phật nói với chúng ta, sự cấu thành của tất cả chư Phật Sát Độ về cơ bản đều là gần giống nhau, như là một đơn vị thể giới thì lấy tòa núi Tu Di làm trung tâm (phía trước tôi đã giới thiệu qua với các vị), trên sườn của núi Tu Di và trong ngọn núi là nơi cư trú của Tứ Thiên Vương, trên đỉnh núi Tu Di là nơi cư trú của Đạo Lợi Thiên. Trong sáu tầng trời Dục giới thì hai tầng này gọi là Địa Cư Thiên, không có rời khỏi mặt đất. Từ Dạ Ma trở lên thì gọi là Không Cư Thiên. Chúng ta thường hay nghe Phật nói như vậy, thế là sinh ra sở tri chương, phân biệt chấp trước những cảnh giới này, cho nên mới đưa ra vấn đề này.

Phía sau chúng ta thấy Phật đã trả lời:

**Kinh văn: “Phật cáo A Nan: “Dạ Ma, Đâu Suất, nãi chí Sắc, Vô Sắc giới, nhất thiết chư thiên, y hà nhi trụ?”. “A Nan bạch ngôn: “Bất khả tư nghị nghiệp lực sở trí””.**

Thế Tôn không có trực tiếp trả lời ông, mà ngược lại hỏi ông. Trời Dạ Ma, trời Đâu Suất, phía trên còn có trời Hóa Lạc, trời Tha Hóa Tự Tại, đây đều là thuộc về Dục giới. Từ Dục Giới lại đi lên trên nữa là Sắc Giới. Sắc Giới có Sơ Thiên, Nhị Thiên, Tam Thiên, Tứ Thiên. Từ Sơ Thiên đến Tam Thiên, mỗi một giai đoạn đều có ba tầng trời, Sơ Thiên Tam Thiên, Nhị Thiên Tam Thiên, Tam Thiên Tam Thiên. Tứ Thiên thì có chín tầng trời. Sắc Giới tổng cộng có 18 tầng trời. Lại lên cao nữa là Vô Sắc Giới, có bốn tầng trời. Cho nên, Tam Giới tổng cộng có 28 tầng trời. Từ trời Dạ Ma trở lên không dựa vào mặt đất nữa. Phật hỏi ngược trở lại ông là dựa vào cái gì mà trú? A Nan trả lời cũng rất hay: “**Bất khả tư nghị nghiệp lực sở trí**”. Nghiệp có nghĩa là gì? Cổ đại đức đã đưa ra một định nghĩa, “tạo tác” gọi là nghiệp. Tạo tác thông thường chia làm ba loại lớn. Tất cả chúng sanh chúng ta, mỗi ngày tạo tác ra thì không cách nào tính đếm. Nếu như nói tạo tác trong một đời của chúng ta, lại thêm vào tạo tác của nhiều đời nhiều kiếp trước, Phật đã nói với chúng ta rằng, nghiệp mà một chúng sanh tạo ra từ vô lượng kiếp đến nay, nếu như là có hình tướng mà nói thì “tận cả hư không cũng chứa không hết nổi”. Cái tỉ dụ này không quá chút nào, đích thực là chân thật.

Tạo tác sao mà lại nhiều đến như vậy? Chúng ta chỉ cần xem câu chuyện của Vệ Trọng Đạt thời nhà Tống thì có thể tưởng tượng ra được. Vệ Trọng Đạt chỉ mới có ba mươi mấy tuổi, có một ngày bị vua Diêm La bắt đi. Vua Diêm La sai bảo phán quan lấy hồ sơ ghi chép thiện ác đã tạo ra trong một đời ông. Phán quan lấy hồ sơ tài liệu ra, hồ sơ ghi chép tạo tác điều ác đã xếp đầy cả đại điện, hồ sơ tạo tác điều thiện thì chỉ có một quyển. Vua Diêm La nhìn thấy rất tức giận, sai phán quan đem hồ sơ thiện ác đi cân thử. Kết quả sau khi cân xong, đồng hồ sơ tạo ác chất đầy cả đại điện thì nhẹ, quyển hồ sơ thiện thì lại nặng. Sắc mặt của vua Diêm La liền thay đổi lại.

Vệ Trọng Đạt liền hỏi vua Diêm La: “*Tôi chỉ mới có ba mươi mấy, tại sao tạo ác lại nhiều đến như vậy? Các ông ghi chép, phải chăng có sự nhầm lẫn?*”.

Vua Diêm La nói với ông: “*Tạo nghiệp không cần phải đợi ông có hành vi, mà vừa động cái ý niệm thì đã được ghi chép vào trong hồ sơ rồi*”. So với mấy vi tính ngày nay còn tiến bộ hơn nhiều. Nghiệp là bao gồm tất cả khởi tâm động niệm của chúng ta.

Một cái ý niệm bất thiện, tuy rằng không có thành hành vi, nhưng trong “A Lại Da Thức” thì đã là hạt giống nghiệp tập, vô cùng đáng sợ.

Vệ Trọng Đạt lại hỏi: “*Vậy còn quyền hồ sơ thiện kia, rốt cuộc là cái gì?*”.

Vua Diêm La nói với ông: “*Quyền thiện đó chỉ là một cái tẩu số mà thôi, khuyên can hoàng đế không nên xây dựng một công trình hao người tổn của*”.

Vệ Trọng Đạt hỏi: “*Tại vì sao lại có sức mạnh lớn như vậy, Hoàng đế cũng đâu có nghe theo?*”.

Vua Diêm La nói: “*Nếu Hoàng đế mà nghe thì công đức của ông còn lớn hơn. Ông làm cái sự việc này là từ tâm chân thành, không có tự tư tự lợi, không vì danh văn lợi dưỡng, mà là vì quần chúng trong xã hội rộng lớn, phát ra từ chân tâm, cho nên sức mạnh của việc thiện này rất lớn*”.

Câu chuyện này đã cho chúng ta một sự khái thị rất lớn, cũng như trên Kinh điển mà Phật đã nói, từ vô lượng kiếp đến nay, tội nghiệp đã tạo tuy nhiều tuy nặng nhưng không đáng sợ, mà đáng sợ là không thể thật lòng hối cải. Tâm chân thành hối cải, từ nay về sau đoạn ác tu thiện quyết định có thể bù đắp được. Con người chỉ cần chịu quay đầu, chân thật quay đầu, triệt để quay đầu thì sẽ tương ứng với tâm Phật, thì có thể được sự gia trì của chư Phật Bồ Tát, cầu sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới nhất định có phần. Đây là “bất khả tư nghì nghiệp lực sở trí”.

Cho nên, tạo nghiệp của chúng ta, ở trên Kinh điển Phật đem nó phân thành ba loại lớn. Loại thứ nhất là thân nghiệp, động tác của thân thể, thứ hai là ngôn ngữ, thứ ba là ý nghĩ. Ý niệm tạo ra là nhiều nhất, ngay cả buổi tối đi ngủ còn nằm mộng, nằm mộng cũng là đang tạo nghiệp, thì bạn hãy nghĩ xem, sự việc này đáng sợ chừng nào. Mọi người thường hay nói: “*Ban ngày nghĩ điều gì, ban đêm mơ thấy đó*”. Từ đây mà biết, chúng ta chân chánh nói đến tu hành, tu là gì? Chẳng qua là đem cách nghĩ, cách nhìn, cách nói, cách làm sai lầm tu sửa trở lại, đem bốn cái phương diện này tu sửa trở lại, không tạo thêm ác nghiệp nữa, đây là chân thật tu hành.

Tiêu chuẩn của thiện ác, ở trong tất cả Kinh luận Phật cũng đều có nói. Chuyên môn dạy bảo cho hàng sơ học thì có “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo”, “Kinh A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung”, trong đây là nói với chúng ta về tiêu chuẩn của thiện ác. Tiêu chuẩn chuyên nói đối với người xuất gia, ngoài giới luật ra, “Kinh Di Lạc Bồ Tát Sở Vấn” (cũng gọi là “Kinh Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo”), ở trong “Kinh Đại Bảo Tích”, thì bộ Kinh này là Phật chuyên vì người xuất gia mà nói. Đặc biệt là người xuất gia trong Thời kỳ Mạt Pháp, đã tạo ra rất nhiều rất nhiều những sự việc không như pháp, những sự việc bất thiện, bản thân lại mê mờ bất giác. Bộ Kinh này lúc trước chúng tôi đã giảng qua ba lần, có lưu lại băng ghi âm, dường như cũng có vị đồng tu tại Trung Quốc Đại Lục đã y chiếu theo băng ghi âm mà viết thành sách. Đây là Thế Tôn đã dạy bảo chúng ta.

Tại Trung Quốc, Ấn Quang Đại Sư là Bồ Tát tái lai, Tổ sư Ngài đại từ đại bi vì người hiện tại đã đặt định ra cơ sở cho giáo dục nhân quả. Tiêu chuẩn của thiện ác tâm hành, Ngài không có dùng Phật pháp, mà Ngài dùng “Liễu Phàm Tứ Huấn”, dùng “Cảm

Ứng Thiên”. Việc này hết sức có đạo lý, chân thật là khế cơ khế lý. Những trước tác này đều là do người Trung Quốc viết ra, không phải từ Ấn Độ phiên dịch sang. Đưa ra việc dạy học như vậy là phù hợp sâu sắc với cảm tình dân tộc của người Trung Quốc, rất dễ dàng tiếp nhận. Ấn Tổ cả đời cực lực đề xướng. Hiện tại thì Ấn Tổ Ngài đã vắng sanh rồi, các đồng tu Tịnh Tông chúng ta cần phải tiếp nối di chí của Ấn Tổ Ngài, thật sự đi làm hoằng pháp lợi sanh kế tục huệ mạng của Phật, muốn đem những giáo huấn của Ngài phát dương quang đại, quả thực là có thể cứu vãn xã hội, có thể cứu vãn cái tai nạn của ngày tận thế.

Tứ chúng đồng tu học Phật chúng ta, đối với Kinh giáo, đối với đề xướng của các tổ sư đều cần phải đọc thuộc, đều nên phải chăm chỉ học tập, thực tiễn trong cuộc sống sinh hoạt thường ngày của chính mình, nhất định được lợi ích, nhất định được thọ dụng. Đây là nói rõ, tạo thiện thì gọi là thiện nghiệp, tạo ác thì gọi là ác nghiệp. Thiện nghiệp có sanh ra sức mạnh của quả thiện, ác nghiệp sanh ra sự ảnh hưởng của quả ác, cho nên gọi là nghiệp lực. A Nan tại chỗ này nói là “bất tư nghi nghiệp lực”, trong nhà Phật có một bài kệ như thế này:

***“Nghiệp lực không nghĩ bàn***

***Dù xa vẫn đến kéo***

***Quả báo thành thực rồi***

***Cầu tránh cũng không khỏi”.***

Nhà Phật thường hay nói: ***“Không phải không quả báo, mà là thời giờ chưa đến”***, do vậy chúng ta thường hay nghe cô đức nói: ***“Bồ Tát sợ nhân, chúng sanh sợ quả”***. Chúng sanh ngu si, lúc tạo tác thì họ không hề để ý, tạo ra nghiệp ác trùng trùng, đến khi quả báo hiện tiền thì họ lại sợ hãi. Đến lúc này thì sợ hãi cũng chẳng có ích gì, cũng chẳng giúp được gì. Bồ Tát thì thông minh, quả báo hiện tiền thì nhẫn nhục chịu đựng. Bồ Tát sợ nhân, nên mãi mãi không tạo lại nhân ác, cho nên họ mới có thể không bị ác báo. Sự việc này chúng ta học Phật không thể không xem trọng, nhất định phải hiểu được cái đạo lý bên trong, phải nhận rõ chân tướng sự thật của nhân quả báo ứng. Những ví dụ cho việc này thì quá nhiều, quá nhiều. Các vị hãy xem chú giải của “Thái Thượng Cảm Ứng Thiên”, “Văn Xương Đế Quân Âm Trắc Văn” và trong “An Sĩ Toàn Thư”, dường như mỗi một điều gì cũng đều có rất nhiều những ví dụ dẫn chứng để chứng minh. “Cảm Ứng Thiên Vị Biên” không phải là một người ghi, trong quá khứ đã có rất nhiều lần biên soạn thêm vào. Nếu như trong số đồng học chúng ta có người có tâm, đều có thể sưu tập những câu chuyện ngày nay. Các vị có thể xem trên tập san báo chí, nhìn thấy những bài báo viết về nhân quả báo ứng, có thể bổ sung thêm vào trong quyển “Cảm Ứng Thiên”. Tương lai đến khi đem in lại, thì có những mẫu chuyện phát sinh trong xã hội ngày nay, và rất nhiều rất nhiều chuyện phát sinh ở nước ngoài, như vậy thì càng có thể khởi phát được lòng tin của đại chúng. Sự việc này quyết định không phải chuyện mê tín, nó là sự thật, chúng ta nhất định không thể lơ là. Vì vậy, tại những chỗ đã khởi tâm động niệm thì phải hồi đầu, đặc biệt là phát tâm muốn trong một đời này vắng sanh về Thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà, bạn nhất định phải biết được điều kiện của vắng sanh là những gì và bạn đã có đầy đủ điều kiện này hay chưa.

Điều kiện của vãng sanh thực tại mà nói, cụ thể nhất chính là ở trên bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này. Trên “Kinh Vô Lượng Thọ” nói về tiêu chuẩn của thiện ác cùng với “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo”, “Kinh A Nan Hỏi Phật Sự Tốt Xấu”, “Thái Thượng Cảm Ứng Thiên” mà Ấn Tổ đã nói và “Văn Xương Đế Quân Âm Trắc Văn” là hoàn toàn tương đồng, chúng ta không thể xem thường. Đến lúc nghiệp chướng mà hiện tiền, đọc Kinh không có tác dụng, tụng Kinh không tiêu trừ được nghiệp chướng, phải y theo phương pháp lý luận của Kinh điển để mà tu sửa tư tưởng kiến giải ngôn hành của chính mình, thì mới hữu dụng, mới có thể tiêu nghiệp chướng. Các vị nhất định phải nên hiểu, quyết định không phải nói nghiệp chướng hiện tiền rồi thì tụng vài bộ Kinh cầu Phật Bồ Tát bảo hộ. Đây là mê tín. Kinh là do Phật Bồ Tát thuyết giảng, bạn lại đem đi tụng cho các Ngài nghe, làm gì có đạo lý như vậy chứ? Những băng ghi hình mà tôi giảng, bản thân tôi cũng đâu cần xem. Tôi còn không muốn xem những gì tôi đã nói, vậy thì Phật Bồ Tát sẽ nghe Kinh mà các Ngài nói hay sao? Không thể nào có việc như vậy. Phật Bồ Tát nhìn thấy bạn y giáo phụng hành, thật sự quay đầu là bờ, liền hoan hỷ. Cho nên bạn tụng Kinh ở trước Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát sẽ lắc đầu, bạn làm sai rồi. Nhất định phải hiểu lý, nhất định phải y giáo phụng hành. Cho nên ở trên Kinh Phật thường hay dặn đi dặn lại chúng ta: *“Thọ trì đọc tụng, vì người diễn thuyết”*. Diễn chính là phải làm được, là biểu diễn. Đạo lý mà “Kinh Vô Lượng Thọ” đã nói, tất cả những giáo huấn, chúng ta đều có thể biểu diễn ra từ trong sinh hoạt thường ngày, hoàn toàn làm được như vậy thì Phật hoan hỷ. Có người thỉnh giáo với bạn, thì bạn có thể nói với họ một cách rõ ràng, một cách thấu triệt, khiến cho người nghe ấy đoạn nghi sanh tín, cũng có thể học tập bạn, thì Phật mới thật sự hoan hỷ. Cho nên, vạn nhất không nên tạo ác nghiệp, hạt giống nghiệp tập này của ác nghiệp sẽ ở trong “A Lại Da Thức” vĩnh viễn không bị tiêu mất, đến khi nào gặp được duyên thì nó liền khởi hiện hành. Khởi hiện hành nghĩa là quả báo hiện tiền.

Ở tại điểm này, tôi xin khuyên thêm đối với các đồng học, nếu như là phước báo hiện tiền quyết định không nên hưởng thụ. Vì sao vậy? Những phước báo đã tu được trong đời quá khứ thì rất dễ dàng hưởng hết, sau khi hưởng hết rồi thì phải làm sao? Chúng ta hãy tĩnh tâm, hãy tỉ mỉ mà quan sát những nhân vật ở xung quanh chúng ta, những người được đại phước báo này, những người được giàu sang, được tài phú trong xã hội, thì chúng ta sẽ rõ. Những phước báo giàu sang mà họ có được ngày nay đều là nhân thiện họ đã tu trong đời trước, nhưng mà lúc hưởng thụ thì họ lại không tu thiện nữa, họ lại không thể tu nhân nữa, dù rằng trong xã hội họ cũng đã làm một số sự nghiệp phúc lợi từ thiện, chúng ta hiểu được đều là những việc thiện nhỏ. Bạn xem, họ đã làm rất nhiều sự nghiệp từ thiện phúc lợi xã hội, mỗi một năm cũng làm hết mấy mươi triệu bạc, tất cả đều là việc thiện nhỏ. Làm sao biết được đó là việc thiện nhỏ? Ở trong quyển “Liễu Phàm Tứ Huấn” có một câu chuyện nhỏ, viết rằng có một cô gái tuổi còn trẻ, gia cảnh vô cùng bần hàn, đi đến miếu để thấp nhang lạy Phật, trên người chỉ có hai đồng tiền, đem hết ra cúng dường Tam Bảo. Lão Hòa thượng trụ trì đã đích thân hồi hướng cho cô. Về sau này khi cô đã phát đạt, được làm Vương Phi, cô lại đi đến ngôi miếu này, đem rất nhiều vàng bạc đến cúng dường Tam Bảo. Lão Hòa thượng chỉ gọi đồ đệ của ông đi đến hồi hướng cho cô. Cô rất là ngạc nhiên, liền thỉnh giáo với Lão Hòa thượng. Lão Hòa thượng nói, lúc trước hai đồng tiền của cô là xuất phát từ lòng chân thành, cho nên công đức đó lớn, ta không đích thân hồi hướng cho cô là có lỗi với cô. Hiện tại cô đem đến vàng bạc tuy rằng nhiều, nhưng lòng của cô không được chân thành như lúc trước nữa, vì vậy tuy rằng cô bố thí nhiều tiền, mà

phước báo rất nhỏ, đồ đệ của ta đến hồi hướng cho cô là đủ rồi. Từ sự việc này, chúng ta mới biết thế nào là tu đại phước. Tâm chân thành là tu đại phước. Phạm là người đại phú đại quý làm những sự việc tốt này, tu được cũng đều là phước nhỏ, không có được cái tâm chân thành cung kính, phổ thác cho những người cấp dưới, “*tốt lắm, đây là việc tốt, các vị hãy thay tôi làm đi*”. Phật giảng ở trên Kinh: “***Chính tay bố thí, chân thành khẩn thiết vậy thì phước báo sẽ lớn***”.

Từ trên sự mà nói, xã hội ngày nay, bệnh nghiêm trọng nhất là ở chỗ nào? Xã hội hiện tại khắp nơi đã mất đi sự giáo huấn của Thánh Hiền. Trên toàn thế giới đang phát triển giáo dục khoa học kỹ thuật, giáo dục công thương nghiệp, giáo dục kinh tế thương mại, con người đã học những thứ này. Họ có năng lực cạnh tranh trong xã hội. Cạnh tranh lại nâng lên cao thì là đấu tranh, đấu tranh lại nâng lên nữa thì không phải biến thành chiến tranh hay sao? Cho nên chiều hướng phát triển như vậy đến sau cùng thì chính là ngày tận thế mà trong các tôn giáo đã nói. Thế giới này rất nguy hiểm, thiên tai nhân họa có ngày nào mà không có chứ? Tần suất thì mỗi năm một nhiều hơn, mức tổn thương mỗi ngày một nghiêm trọng hơn, vô cùng đáng sợ. Thế nên chúng ta hiểu được, xã hội đại chúng ngày nay, thân - khẩu - ý ba nghiệp đều không thiện, vậy có thể được hay sao? Chúng ta từ những chỗ này mà tỉnh ngộ ra. Trong thời đại này, việc tốt lớn nhất, cái thiện nghiệp thật sự là đề xướng giáo dục luân lý đạo đức, là phải phát dương quang đại nền giáo dục thiêng liêng của tôn giáo. Đây chính là công đức số một. Nếu bạn làm thành công thì công đức vô lượng vô biên, làm không thành công thì cũng được một hồ sơ thiện nhỏ giống như Vệ Trọng Đạt vậy, quyết định là chống đỡ được những ác nghiệp mà bạn đã tạo ra từ vô lượng kiếp đến nay. Chúng ta tin tưởng sâu sắc, một chút nghi hoặc cũng không có.

Tại Singapore, cư sĩ Lý Mộc Nguyên là lâm trưởng của Cư Sĩ Lâm, những năm gần đây đang ra sức đề xướng hoằng pháp lợi sanh, cung cấp giảng đường, mời pháp sư đến giảng Kinh thuyết pháp, mở lớp bồi dưỡng nhân tài tiếp nối hoằng pháp. Quả báo của công đức này không thể nghĩ bàn, bất luận là ông đã tạo ra bao nhiêu nghiệp bất thiện trong đời quá khứ, thì thiện hành của hai sự việc này đều sẽ che lấp hết những bất thiện đó của ông. Chúng ta tin, sự việc của Vệ Trọng Đạt là thật sự chứ không phải giả, chúng ta đều có thể xem thấy ở trong rất nhiều ghi chép của người xưa, có thể thấy được sự việc này của ông đã lưu truyền được rất rộng. Cho nên chúng ta phải trân trọng phải chăm chỉ nỗ lực mà học tập, phải đem sự việc này làm thành một việc lớn ở trong cuộc đời của chúng ta.

Chủ nhật tuần trước, Cư Sĩ Lâm đã mở đại hội Lâm Hữu, cư sĩ Lý Mộc Nguyên mời tôi đến tham gia. Tôi nghĩ, có không ít đồng tu ngồi ở đây cũng đã tham dự qua đại hội này. Ông mời tôi giảng vài câu, tôi đã đưa ra cho các lâm hữu ba sự việc. Việc thứ nhất là mục đích của đời người, việc thứ hai là ý nghĩa của đời người, việc thứ ba là giá trị của đời người. Nếu như chúng ta ngay trong một đời này mà lơ là bỏ qua ba sự việc này, thì chúng ta đã uổng phí một chuyến đi đến trần gian này rồi. Người xưa nói là mê lâm sanh tử, mơ mơ hồ hồ đến đây rồi lại mơ mơ hồ hồ ra đi. Bạn xem, đáng tiếc biết bao. Chúng ta lần này đi đến thế gian, rốt cuộc là đến để làm gì, mục đích là gì? Vấn đề này rất khó trả lời. Bạn hãy xem trong cái xã hội này, đồng tu chúng ta cũng không tránh khỏi, ngày ngày chạy theo tiền của, ngày ngày muốn phát tài, bận rộn đến đầu tắt mắt tối. Lẽ nào bạn đến thế gian này, mục đích là để kiếm tiền hay

sao? Cái mục đích này không phải là thật sự, cho dù bạn có thật sự phát tài rồi, bạn có tiền tỉ, bạn trở thành tỉ phú, bạn có nghĩ đến việc sau khi bạn chết, một đồng cũng không mang theo được, toàn bộ tan vỡ hết, sản nghiệp của bạn có nhiều hơn đi nữa, thì toàn bộ cũng đều cho người khác. Nếu như cuộc đời lấy cái này làm mục tiêu, vậy thì thật là ngu si đến cùng cực, không thể so sánh được với thổ dân Úc Châu. Thổ dân Úc Châu mục tiêu cuộc đời của họ là gì? Là vui vẻ, họ theo đuổi sự hạnh phúc, vui vẻ. Việc này còn có thể nói được. Sau khi chúng ta học Phật thì mới thật sự hiểu rõ, Phật Bồ Tát đã làm ra cho chúng ta một tấm gương. Mục tiêu cuộc đời của các Ngài là cái gì? Xin nói với các vị là “học tập”, mục tiêu nỗ lực của cuộc đời là cả đời luôn học tập, đời đời kiếp kiếp đều đang học tập. Học chính là giác. Chúng ta ở đây mới hiểu được, phương hướng mục tiêu chính xác nhất của đời người là cầu giác ngộ, không ngừng đem tánh giác của mình nâng cao lên. Mục tiêu này là thuần chánh ở trong Phật pháp Đại Thừa.

Chúng ta ngày nay cầu là những gì? Cầu giác ngộ. Vừa giác ngộ thì là Bồ Tát, không phải phạm phu nữa, là Sơ Tín Vị Bồ Tát. Sơ Tín Vị lại cầu giác ngộ thì nâng lên đến Nhị Tín Vị. Không ngừng cầu giác ngộ, có Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Đẳng Giác, Diệu Giác, đến sau cùng thì thành Phật. Phật nghĩa là gì? Là đại giác cứu cánh viên mãn. Mục tiêu này là thuần chánh. Người cầu giác ngộ nhất định không đọa tam đồ, quả nhiên chứng được quả vị Viên Giác Sơ Tín Bồ Tát, thoát ly lục đạo luân hồi có thể nói là việc trong tầm tay. Không những nói siêu vượt lục đạo, mà siêu vượt mười pháp giới cũng là có hy vọng. Cái hy vọng này tuyệt đối không mong manh.

Chúng ta có xác định phương hướng mục tiêu của chính mình hay chưa? Ý nghĩa của cuộc đời là gì? Ý nghĩa chính là phải chung sống hòa thuận với tất cả chúng sanh. Nhà Nho nói: “*Người nhân không có kẻ thù*”. Bạn ở ngay trong một đời, trong tâm đối với tất cả người, tất cả chúng sanh không có một chút ý niệm oán hận, thì cuộc đời này bạn trải qua có ý nghĩa. Bạn vẫn còn có oan gia đối đầu thì rất gay go. Làm thế nào mới có thể làm được đến cảnh giới này? Nhất định phải có sự giác ngộ tương đối, bạn mới có năng lực biến thù thành bạn.

Sau cùng chúng ta nói đến giá trị của cuộc đời là gì? Ở trong Phật pháp thì nói giá trị thật sự của cuộc đời chính là “*hoằng pháp lợi sanh nối dòng huệ mạng của Phật*”. Giá trị này là chân thật, quyết định không hư ảo, đây là công đức chân thật, không hề tiêu tan theo cái chết của chúng ta. Thế gian tất cả pháp hữu vi, cái gọi là “sanh không mang đến, chết không mang theo”. Người thông minh phải vì những thứ mang theo được mà nỗ lực. Công đức hoằng pháp lợi sanh nối dòng huệ mạng Phật là có thể mang theo được. Từ đó cho thấy, đời người tại thế gian không thể không làm việc tốt. Nhất định phải biết được, trồng thiện nhân được thiện quả, tạo ác nghiệp nhất định có ác báo. Trong thời đại trước mắt của chúng ta, khoa học kỹ thuật phát triển, văn minh vật chất không ngừng đang nâng cao, đang tiến bộ, nhưng đạo đức lại suy diệt, cho nên đã có những tai nạn không thể tưởng tượng phát sinh ra. Tu hành đặc biệt là đối với chúng ta mà nói, hoàn cảnh có ảnh hưởng rất lớn. Không bị ảnh hưởng bởi hoàn cảnh, đó là những người đã tương đối có công phu, không phải chúng ta. Cho nên từ thời đại nhà Đường, Mã Tổ và Bách Trượng - hai vị đại đức này là Thiên Tông đời thứ tám, chúng ta lời thường hay nói là học trò của học trò của Huệ Năng Đại Sư, đề



xướng Tông Lâm. Chế độ Tông Lâm của Trung Quốc là hai người họ đã khởi xướng xây dựng nên, đó thật sự là công đức lớn vô lượng vô biên. “Tông Lâm” nghĩa là mở trường học, đề xướng mọi người cùng cộng tu với nhau. Đặc sắc của Tông Lâm là cung cấp cho chúng ta một hoàn cảnh tu học hoàn thiện. Phạm phu bình thường giống như trình độ của chúng ta như vậy, những người nghiệp chướng sâu nặng, sống chừng 3 năm, 5 năm trong Tông Lâm thì sẽ có được thành tựu tương đối khả quan. Nguyên nhân là gì? Nhờ sự hun đúc của Phật pháp, ở trong đây giải hành tương ưng, định huệ giúp đỡ.

Giải môn là nghiên cứu giáo lý, thâm nhập Kinh tạng, thâm giải nghĩa thú. Giải môn thì hạ công phu ở chỗ này. Hành môn, đến Thời kỳ Mạt Pháp rồi, hành môn đại khái chỉ còn lại hai loại, một loại là niệm Phật, một loại là tham thiền. Hiện tại nói đến tu hành thật sự, nếu không quy là Thiền thì cũng quy là Tịnh, cho nên ở trong Tông Lâm có Thiền đường, có Niệm Phật đường. Nếu thích niệm Phật thì vào Niệm Phật đường, nếu thích tham thiền thì vào Thiền đường, đều có lão sư để chỉ dạy. Chế độ này đến nay cũng đã có gần cả 1.400 năm rồi. Ở trong một thế kỷ cận đại này, tu hành thật là đã thành hữu danh vô thực. Đầu thế kỷ trước, Thiền Tông thật sự là đạo tràng tu Thiền dường như chỉ có Kim Sơn Cao Môn tự, Niệm Phật đường thật sự đại khái chỉ có đạo tràng Linh Nham Sơn của Ấn Quang Đại Sư mà thôi, cho nên có cơ duyên tập trung huân tu đông đúc này, chúng ta không thể tìm thấy ở một nơi nào khác. Thế nên, nếu muốn thành tựu đại chúng thì lại không thể khác ngoài nơi này.

Khi tôi mới bắt đầu học Phật, thân cận tiên sinh Phương Đông Mỹ, Ngài đã từng nhiều lần nói với tôi, nếu muốn Phật pháp hưng, nếu muốn phục hồi thì không thể không có chế độ Tông Lâm. Ngài vô cùng xem trọng. Từ chế độ Tông Lâm ngày nay mà nói, chính là làm trường học, làm giáo dục, mà giáo dục của nhà trường nhất định phải dùng tinh thần của Tông Lâm cổ đức. Nếu mà giống như hầu hết trường học hiện tại thì không có tác dụng gì, quyết định không thể thành tựu. Cho nên phải làm Phật Học Viện, phải làm đại học Phật Giáo, đây mới chính là Tông Lâm mà người xưa đã nói. Người đứng đầu Tông Lâm chính là hiệu trưởng, xử lý những công việc bên trong nó cùng với trường học của ngày nay là tương đồng. Hiện nay trường học có giáo vụ, có giám thị, có tổng vụ. Chế độ Tông Lâm cũng chia làm ba hạng mục như vậy, nhưng mà họ không gọi là giáo vụ, mà gọi là Thủ Tọa, Hòa thượng Thủ Tọa chính là Trưởng Giáo Vụ, Hòa Thượng Duy Na chính là trưởng giám thị, giáo viên chính là trưởng Tổng vụ. Công việc chấp hành bên trong của họ là tương đồng, chỉ là tên gọi không tương đồng mà thôi, chứ chính xác thì là trường đại học. Tinh thần của Tông Lâm chính là tập trung huân tu đông đúc, mỗi ngày nghiên cứu giáo lý 8 giờ đồng hồ, trong đây bao gồm việc nghe Kinh, nghe lão sư giảng Kinh, nghiên cứu thảo luận, mỗi ngày công phu 8 giờ đồng hồ.

A Di Đà Phật...

**Tập 253**

Ngoài ra còn tu hành 8 giờ đồng hồ nữa. Tám giờ đồng hồ này hoặc là đi tham Thiền, hoặc là đi niệm Phật. Mỗi một ngày là 16 giờ đồng hồ. Chúng ta hy vọng làm học viện, hy vọng làm Đại học Phật giáo, chế độ dạy học của chúng ta quyết định là áp dụng những quy củ ngày xưa, phương pháp cũ của Tông Lâm, xác thực sẽ giúp đỡ các đồng học nhất môn thâm nhập trường kỳ huân tu, thì bạn mới có thành tựu. Chúng ta có một chút tâm chân thành này, hy vọng thành tựu chính mình, hy vọng thành tựu người khác. Cho nên hiện tại chúng ta tại Úc Châu đã có được cái cơ duyên này, chúng ta đã nộp hồ sơ dự án cho Chính phủ, Chính phủ đồng ý chúng ta làm “Học Viện Tịnh Tông”.

“Học Viện Tịnh Tông” của chúng ta hướng về mục tiêu này mà nỗ lực. Tứ chúng đồng tu tương lai tu học tại nơi này quan trọng nhất là phải “làm thật”, về phương diện công việc hành chánh thường trụ thì cố gắng miễn trừ, tuyệt đối không nên để cho các đồng học chúng ta đi làm. Công việc nhà bếp, công việc dọn dẹp vệ sinh, cho đến việc dọn dẹp trong liêu phòng, giặt giũ quần áo của các đồng học, tôi đều không muốn các bạn phải làm, tôi sẽ thuê người làm. Chúng ta thuê người Úc làm thay cho chúng ta và có chế độ đãi ngộ. Tôi nhớ đến Úc Châu, rất nhiều khách sạn có thuê những nhân viên phục vụ này, ta sẽ có chế độ đãi ngộ giống như họ vậy, mời những nhân viên phục vụ này đến làm cho chúng ta. Bản thân chúng ta đối với những công việc này thì hoàn toàn không cần phải bận tâm, mỗi ngày đem công khóa 16 tiếng đồng hồ làm cho thật tốt, việc này mới quan trọng, việc này mới có thể thành tựu. Hiện tại, hoàn cảnh tu học như vậy trong và ngoài nước đều đã không còn nữa. Chúng ta có được cái duyên phần này, cũng có điều kiện này, chúng ta xây một đạo tràng, cái đạo tràng này trong cảm nhận của chúng ta là một đạo tràng làm mẫu.

Thời gian của việc tu học không phải là 6 tháng, 6 tháng thì thành tựu không nổi, đó là “một ngày nhồi nhét mười ngày thành thoi” thì chẳng thấm vào đâu. Chúng ta đặt ra thời gian là 9 năm, phân thành ba giai đoạn. Lớp phổ thông là 2 năm, lớp chính khóa là 3 năm, lớp nghiên cứu là 4 năm, tổng cộng 9 năm thì tốt nghiệp. Bước vào ngôi Học viện này, thân tâm thế giới tất cả buông xuống, an tâm ở tại nơi này học tập 9 năm. Trong quyển “Học Ký” của nhà Nho nói 7 năm tiểu thành, 9 năm đại thành, hy vọng trải qua thời gian huấn luyện lâu dài như vậy, tương lai có thể hoằng pháp lợi sanh trên toàn thế giới. Nếu như có cơ duyên, các bạn có thể mở trường nối dòng huệ mạng của Phật. Trường học là đạo tràng, đạo tràng là trường học, khôi phục lại diện mạo vốn có của nền giáo học Phật giáo. Tin tức này vừa mới tiết lộ ra thì đã có một số nhân sĩ nhiệt tâm hưởng ứng. Chúng ta tỉ mỉ mà quan sát, duyên đã thành thực rồi, chúng ta nhất định phải làm. Đây là chư Phật Bồ Tát gia trì. Chư Phật Bồ Tát cho chúng ta cơ hội, cho chúng ta sứ mệnh, chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực mà làm cho tốt thì mới có thể thật sự làm đến được “trên đền bốn ơn nặng, dưới cứu khổ ba đường”. Nếu không mà nói, chúng ta mỗi ngày đọc kệ hồi hướng đọc đến đỏ cả mồ hôi, “nguyện đem công đức này”, chúng ta lấy công đức gì chứ? Công đức ở đâu chứ? Ngày ngày đều niệm “nguyện đem công đức này trang nghiêm Phật Tịnh Độ”, bạn đem công đức gì để hồi hướng đây? Sự huân tu như vậy, quả đức không thể nghĩ bàn.

Chúng ta cũng đã biết câu chuyện của lão Lâm trưởng Trần Quang Biệt. Lão cư sĩ Trần lúc cuối đời sanh bệnh, đành phải nghỉ dưỡng ở nhà, đây là một cơ hội vô cùng thù thắng của ông. Ông đem tất cả công việc đều buông bỏ hết, ngày ngày nghe Kinh.

Những băng ghi hình chúng tôi giảng Kinh, toàn bộ đều gửi đến nhà ông. Mỗi ngày ông nghe 8 giờ đồng hồ. Tôi đi đến nhà ông và đã thấy qua, ông đem chiếc truyền hình của ông để ở góc giường, ông nằm ở trên giường, mở mắt ra là nhìn thấy rồi. Mỗi ngày xem 8 giờ đồng hồ, huân tập 4 năm, ông đã giác ngộ, ông đã minh bạch. Ngoài việc nghe Kinh ra thì ông niệm Phật, dường như là cứ mỗi ngày 8 giờ đồng hồ nghe Kinh, 8 giờ đồng hồ niệm Phật. Tập trung huân tu như vậy trong suốt 4 năm, không đến 4 năm, thời gian chỉ hai năm, ông đã nói với cư sĩ Lý Mộc Nguyên là ông muốn vãng sanh đến Cực Lạc Thế giới. Lý Mộc Nguyên nói với ông: *“Không được, ông không thể đi, sau khi ông đi rồi thì Cư Sĩ Lâm sẽ khó khăn, không có ai duy trì”*. Lão cư sĩ nói: *“Được thôi, vậy thì đợi thêm hai năm nữa”*. Quả nhiên là đã đợi hai năm. Con trai và con dâu của ông đã kể với tôi: *“Trước khi vãng sanh ba tháng, có một hôm, lão cư sĩ đã viết ở trên tờ giấy là mồng 7 tháng 8, đã viết mười mấy lần mồng 7 tháng 8. Người trong nhà nhìn thấy cũng không dám hỏi ông. Đến mồng 7 tháng 8 ngày hôm đó, ông đã vãng sanh”*. Ba tháng trước thì đã biết ngày giờ ra đi, ra đi một cách bình thản như vậy, thoải mái tốt như vậy, chúng tôi đã tận mắt nhìn thấy. Thời gian chỉ 4 năm, mỗi ngày 8 giờ đồng hồ nghe Kinh, 8 giờ đồng hồ niệm Phật, thì đã tự tại vãng sanh. Vì vậy, tôi tin rằng hai năm ông đã thành tựu. Ông nói với cư sĩ Lý Mộc Nguyên rằng ông muốn vãng sanh, vào lúc đó thì ông đã nắm phần chắc rồi. Cư Sĩ Lý mời ông trụ thế thêm hai năm nữa, để nhiệm kỳ mới của Cư Sĩ Lâm ổn định trở lại, đợi cho uy tín của cư sĩ Lý Mộc Nguyên trong 2 năm được nâng cao lên.

Từ sự thật này chúng ta lại quan sát, nếu như Phật Học Viện của chúng ta mà dùng phương pháp này để dạy học, chế độ học dài 9 năm, có ai mà không thành tựu chứ? Người người thành tựu, đến lúc tốt nghiệp 9 năm, các vị đồng học có thể nói đều là người tái lai. Vì sao vậy? Sanh tử tự tại, bản thân nắm chắc phần vãng sanh Cực Lạc Thế giới, bất cứ khi nào cũng có thể đi được. Vì lòng từ bi, chúng ta đem cái thân này lưu lại ở thế gian để phổ độ chúng sanh. Đúng như trong các Kinh Tiểu Thừa thường nói: *“Sở tác dĩ biện bất thọ hậu hữu”*. Bạn xem, lúc này thì tự tại biết bao, viên mãn biết bao. Chúng ta ngày nay nếu như có hoàn cảnh này, có điều kiện này, quả thật là có thể đạt đến *“sở tác dĩ biện bất thọ hậu hữu”*, thật sự làm đến nhìn thấu buông bỏ tự tại tùy duyên, quảng độ chúng sanh. Chúng ta từ nhiều năm học tập, quan sát như vậy, chúng ta có lòng tin như vậy, chúng ta tin sâu Tam Bảo gia trì, chúng sanh có phước. Chúng sanh có kiếp nạn mặc dù là sự thật, nhưng mà Phật thường nói, chúng sanh càng có tai nạn lớn, Phật Bồ Tát đến thế gian này càng nhiều. Chúng sanh tạo tác tội nghiệp, nếu không dựa vào phước báo của những người tái lai này, thế gian sẽ không thể tưởng tượng nổi.

Những ai là người tái lai? Chúng ta tin tưởng sâu sắc, tương lai có thể tham dự đạo tràng này, những người tu hành ở đạo tràng này, nhất định là có rất nhiều rất nhiều người tái lai. Đến một lúc nhất định, thì chúng ta sẽ phát hiện. Lý và sự của nghiệp nhân quả báo, chúng ta nhất định phải tin sâu, không nghi.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “Phật ngữ A Nan: “Bất tư nghị nghiệp, nhữ khả tri da? Nhữ thân quả báo, bất khả tư nghị. Chúng sanh nghiệp báo, diệc bất khả tư nghị. Chúng sanh thiện căn, bất khả tư nghị. Chư Phật thánh lực, chư Phật thế giới, diệc bất khả tư**

**ngộ. Kỳ quốc chúng sanh, công đức thiện lực, trụ hành nghiệp địa, cập Phật thân lực, cố năng nhĩ nhĩ”**”.

Chúng ta hãy xem hai câu đầu này, đây là Thế Tôn đã nói rõ với chúng ta cái gì gọi là “bất tư nghị nghiệp”. Những gì là “bất tư nghị nghiệp”? Vừa mở đầu, Phật gọi A Nan tôn giả và hỏi Ngài, ông có biết hay không? A Nan không có câu trả lời, Phật cũng không hy vọng ông sẽ trả lời. Tiếp đến Phật liền nói “*nhữ thân quả báo bất khả tư nghị*”, tiếp theo lại nói “*chúng sanh nghiệp báo diệc bất khả tư nghị*”, thực tế là Phật nói câu nói này.

“*Nhữ thân*”, “nhữ” chính là chỉ A Nan, thân của ông (thân cũng bao gồm cả tâm), quả báo thân tâm của ông không thể nghĩ bàn. Các vị thử nghĩ xem ở chỗ này hàm chứa những ý nghĩa gì? Phật gọi A Nan và nói với Ngài, A Nan là đại diện cho tất cả chúng ta, cái ý đó chính là nói cái quả báo thân tâm của chính chúng ta là không thể nghĩ bàn. Trong ý còn có ý, dụng ý sâu rộng vô biên. Quả báo là chỉ tất cả nghiệp thiện ác đã tạo ra trong quá khứ, cảm được cái kết quả cùng hồi báo, ở chỗ này Tướng Tông đã nói là “*Dẫn Nghiệp*”, “*Mãn Nghiệp*”. Dẫn nghiệp cảm được là quả, mãn nghiệp chỗ cảm được là báo. Dẫn là dẫn dắt, dẫn dắt bạn đi đến nơi nào để đầu thai. Mọi người chúng ta hiện tại đều ở trong nhân đạo, đều được thân người, cái nghiệp này là cùng chung, là cái nghiệp gì? Phật nói với chúng ta, quá khứ chúng ta đã từng tu ngũ giới thập thiện, công đức của ngũ giới thập thiện dẫn dắt chúng ta đến thế gian, được cái quả báo này, được cái thân này. Thân là quả báo. Tuy rằng chúng ta người người đều là có một thân người, nhưng mà ngay trong một đời này, các vị được hưởng phước không giống nhau, giàu nghèo sang hèn không như nhau. Những cái không giống nhau này là một loại quả báo khác, là quả báo gì? Là những nghiệp thiện và bất thiện mà bạn đã tạo. Việc này ở trong Tướng Tông thì gọi là Mãn Nghiệp. Dẫn nghiệp của chúng ta không sai, dẫn dắt chúng ta đến nhân gian. Mãn nghiệp không tốt, trong đời quá khứ đã tạo thiện quá ít, tạo ác quá nhiều, cho nên cuộc sống trong đời này của chúng ta không được như ý muốn. Không những là một người không được như ý, mà đại đa số người đều không được như ý. Ngạn ngữ đã nói: “*Việc thế gian không như ý thường đến tám chín phần*”.

Việc có thể được như ý muốn chỉ có một hoặc hai phần, những sự việc không được như ý chiếm đến 8 - 9 phần, đây là nguyên nhân gì vậy? Rõ ràng nói với chúng ta, trong đời quá khứ đã tạo thiện ít mà ác thì nhiều. Việc này rất có đạo lý. Trong Kinh luận Duy Thức nói với chúng ta, phàm phu lực đạo khởi tâm động niệm không rời khỏi 8 thức 51 tâm sở. 51 tâm sở, tâm sở chính là khởi dụng ở trong tâm. Ác tâm sở có 26 cái, thiện tâm sở chỉ có 11 cái. Từ đây có thể thấy, chúng ta khởi tâm động niệm khẳng định là thiện thì ít mà ác thì nhiều, lực lượng của thiện thì nhỏ, lực lượng của ác thì quá lớn mạnh. Đến khi mà quả báo hiện tiền, Phật thường nói ở trên Kinh là “*cường giả tiên khiên*”, lực lượng nào mạnh sẽ thọ báo trước. Nếu lực lượng ác của chúng ta rất mạnh thì sẽ thọ quả báo bất thiện trước. Đạo lý là ở chỗ này. Chúng ta không phải không có thiện nghiệp, nhưng lực lượng của thiện yếu, quá yếu.

Hiểu được đạo lý này, hiểu được chân tướng sự thật, chúng ta có cách nào để đem thiện nghiệp thọ báo trước được hay không? Được, chỉ cần bạn hiểu được thì tốt rồi. Làm sao để đến trước? Thiện nghiệp của bạn, phải nên biết là nghiệp nhân nếu không

có duyên thì không khởi hiện hành, bạn nỗ lực bồi dưỡng cái duyên thiện, bạn có cái nhân của thiện, lại thêm cái duyên của thiện, thì quả báo của thiện liền sẽ hiện tiền. Cái đạo lý này và sự thật, ở trong “Liễu Phàm Tứ Huán” đã biểu thị ra rất rõ. Thiền sư Vân Cốc đã chỉ dạy cho Tiên sinh Liễu Phàm, nguyên lý căn bản ở ngay chỗ này. “Du Tịnh Ý Gặp Táo Thần ký”, Thần Táo đã điểm hóa cho ông, nguyên lý nguyên tắc cũng ở tại chỗ này. Có hiệu ứng hay không? Có, hiệu ứng đã quá rõ ràng, đặc biệt là hiệu ứng của Du Tịnh Ý còn vượt hơn cả Viên Liễu Phàm. Cho nên, vận mạng là do chính mình tạo ra. Vận mạng của chính mình có thể cải tạo, chúng ta chỉ cần hiểu được nguyên lý nguyên tắc, hiểu được phương pháp cải tạo, chúng ta có thể ngăn ngừa tất cả những quả báo nghiệp bất thiện trong đời quá khứ. Các vị phải nên biết là không thể nào tiêu trừ được, nhưng có thể ngăn cản nó, có thể đề khởi sớm được nghiệp thiện ít ỏi đã tạo ở trong đời quá khứ, khiến nó hình thành ra báo ứng. Phương pháp này là đoạn ác tu thiện. Chân thật giác ngộ rồi, khiến cho tâm chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, trong công việc, xử sự đối người tiếp vật tu sửa lại thành thuần tịnh thuần thiện, như vậy thì bạn đã đem tiểu thiện nghiệp đã tạo trong đời quá khứ biến thành đại thiện, có thể che chắn hết thấy những ác nghiệp đã tích lũy trong đời quá khứ. Điều này không phải là làm không được.

Tại vì sao chúng ta làm lại khó khăn đến như vậy? **Nguyên nhân khó khăn là bạn không đủ nhận thức đối với những lý luận phương pháp cảnh giới này, bạn thấu hiểu chưa đủ triệt để. Thật sự minh bạch thấu hiểu, thì đem nó chuyển trở lại không phải là chuyện khó.** Cho nên chúng tôi thường nói, tôi đã nói 50 năm rồi, Phật pháp là “*biết khó, hành dễ*”. Phàm phu thành Phật ở phương diện “làm” mà nói thì cách nhau có một niệm, phàm phu một niệm mà giác thì họ thành Phật, một niệm mê thì thành phàm phu. Thật sự không có khó. Khó là ở chỗ nào? Khó là ở chỗ hiểu cho rõ, thật sự là khó. Bạn đối với đạo lý này, đối với chân tướng sự thật không có thấu hiểu triệt để, cho nên mới khiến Thích Ca Mâu Ni Phật khổ cực giảng Kinh thuyết pháp suốt 49 năm, cực nhọc đến như vậy. Cho nên chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành Thánh, khó là khó ở chỗ thấu hiểu đạo lý và chân tướng sự thật. Quả nhiên đã giác ngộ rồi thì làm không khó.

Nhẫn Nhục tiên nhân bị vua Ca Lợi cắt xẻ thân thể mà thấy dễ dàng, chỉ là việc nhỏ. Ở trong cuộc sống thường ngày của chúng ta, gặp phải người khác hủy báng ta, ức hiếp ta, sỉ nhục ta, hãm hại ta, chúng ta gặp chỉ cười một cái mà không thèm để ý, rất dễ dàng, không khó. Cho đến khi bạn cũng giống như Nhẫn Nhục tiên nhân bị vua Ca Lợi cắt xẻ thân thể, vui mừng mà nhận chịu, một vọng niệm cũng không hề khởi, vậy thì chúc mừng bạn, bạn đã thành Phật rồi, bạn đã đem cảnh giới chuyển trở lại một cách rất viên mãn. Họ biết có cái đạo lý này. Người đến hại ta, bản tánh con người vốn là thiện, như câu đầu tiên trong “Tam Tự Kinh” nói “*nhân chi sơ tánh bản thiện*”, một chút cũng không sai, nhưng tại vì sao hiện giờ biến thành bất thiện? Họ mê hoặc rồi. Đã mê cái gì? Đã mê mất cái bản thiện đó rồi. Cái mê này không phải là cái mê vĩnh viễn, chỉ là mê tạm thời, họ vẫn sẽ giác ngộ, vậy thì việc gì phải trách họ, việc gì phải khởi tâm oán hận, việc gì phải khởi tâm báo thù? Khởi oán hận báo thù khẳng định là sai lầm, hại ai? Hại chính mình, không phải hại người, mà hại chính mình. Chính mình đã khởi tam độc phiền não, sau khi khởi lên tam độc phiền não thì quả báo sẽ ở nơi nào? Tam đồ địa ngục, vậy không phải là chính mình đã hại chính mình rồi hay sao? Nếu như đối với những nghịch cảnh ác duyên này không khởi một ý niệm, thật sự làm

được không động tâm không khởi niệm, không phân biệt, không chấp trước, cảnh giới của chính bạn liền lập tức nâng lên, Tín Vị Bồ Tát liền nâng lên đến Thập Trụ, Thập Trụ Bồ Tát liền nâng lên đến Thập Hạnh, những nghịch cảnh ác duyên này đã đem bạn nâng lên cao. Bạn mà không tiến lên thì phải đọa lạc trở xuống, bạn ngu si rồi. Cái đạo lý này tôi nghĩ cũng không phải là rất khó thấu hiểu. Sự thật này, cái quả báo của thiện này thực tế mà nói là đang hiện tiền, xem bạn có thể thọ dụng hay không? Ví dụ các vị đang làm việc tại một công ty, bạn nảy sinh tranh chấp với đồng nghiệp, hai người mắng nhau, đánh nhau, có thể ông chủ sẽ sa thải cả hai người. Sự việc này là rất có thể. Nếu như một người nổi giận chỉ vào bạn mà mắng, mà đánh bạn, bạn cũng không mắng lại, cũng không đánh lại, ông chủ và đồng nghiệp nhìn thấy bạn rồi sẽ nghĩ: “*Con người này có tu dưỡng*”, lập tức cho bạn thăng chức. Tại vì sao bạn lại được ông chủ xem trọng và đề bạt? Là bởi vì người kia đã mắng bạn, đánh bạn, họ không phải giúp đỡ bạn thành tựu cho bạn hay sao? Chính họ bị tổn hại, bản thân họ có thể bị giáng chức, cho dù không bị giáng chức thì cũng không dễ được thăng chức, tính tình không tốt thường thường gây sự. Họ giúp đỡ bạn nâng cao, bạn nên phải biết cảm ơn họ, cảm tạ họ mới đúng. Đây là nói cái gì? Quả báo trước mắt đã tức khắc có được chỗ lợi ích, trước mắt gọi là hoa báo, còn quả báo về sau thì không thể nghĩ bàn. Những đạo lý này, những sự thật này, bạn có thể hiểu không, bạn có thể nhìn thấy được không? Nếu quả nhiên có thể hiểu, có thể thấy, thì có ai mà không vui lòng để làm cái việc này?

Nhà Phật nói là nhân nhục Ba La Mật, trên “*Kinh Kim Cang*” Phật nói với chúng ta “nhất thiết pháp đắc thành ư nhân”. Phật nói lục độ với Bồ Tát, trong lục độ quan trọng nhất là hai pháp môn. Thứ nhất là bố thí, buông xả, đó là công đức. Cái quan trọng thứ hai chính là nhân nhục, nhân có thể giữ gìn công đức mà không bị mất đi. Có câu: “*Nhất niệm sân tâm khởi, bách vạn chướng môn khai*”, công đức đều bị tiêu tan mất. Nhân nhục là thành tựu pháp môn không hai, thế xuất thế pháp đều không ngoại lệ. Bạn tương lai có thành tựu được bao lớn, thì phải xem bạn nhân nhục được bao nhiêu. Việc con con mà không nhân nhục được, con người này người xưa nói là không có tiền đồ, không thể thành tựu, không thể làm việc đại sự. Cho nên tỉ mỉ quan sát một con người ở trong cảnh giới, thiện duyên, thuận cảnh sanh hoan hỷ, cảm thấy kiêu ngạo, cảm thấy rất tài giỏi thì không thể thành tựu; nghịch cảnh, ác duyên thường thường còn sanh tâm oán hận, thường hay biểu hiện ra sự không hài lòng, thì con người này không thể thành tựu. Thế pháp, Phật pháp đều không ngoại lệ. Tô sư muốn thành tựu một người học trò, ở trong thế pháp thì những người lãnh đạo này muốn đề bạt những người dưới quyền, họ đều sẽ rất tỉ mỉ mà quan sát từ xa những người này. Bản thân chúng ta khi còn trẻ luôn là vô tri, ở trong cuộc sống thường ngày chung sống cùng với mọi người, trong vô tình đã hoàn toàn bộc lộ khuyết điểm ra, còn ưu điểm thì ngay đến chính mình cũng không phát hiện ra.

Người xưa có phúc hơn so với người thời nay, ở nhà có cha mẹ giáo hóa, ở trường học thì thầy cô ra sức giáo huấn. Người làm thầy ngày trước thật sự là xem học trò cũng như con cái của mình, thật sự yêu thương dạy dỗ, cho nên chúng ta đối với ân đức của người thầy, cả đời cũng sẽ không quên, thường có lòng cảm ân, thật sự tồn tại cái ân tình. Không giống như mối quan hệ thầy trò hiện nay, hiện nay thực tại mà nói, cũng là năm xưa Tiên sinh Phương Đông Mỹ thường hay nói, tôi theo học triết học với ông, hy vọng được đến trường để dự thính bài giảng của ông, ông nói với tôi là không

cần phải đi, hiện nay trường học thầy cô không giống thầy cô, học trò không ra học trò, có đi cũng không học được thứ gì. Thầy đã nói lời này 50 năm về trước. 50 năm sau, trường học ngày nay tôi chưa từng bước chân tới, không biết là đã biến thành như thế nào rồi. Tôi thường hay nghe nói học trò đánh thầy cô, thường thường nghe thầy cô nói học trò hiện nay không nghe lời, vậy sao mà được chứ? Con cái không nghe lời cha mẹ, học sinh không nghe lời thầy cô, đây là nguồn gốc của thiên tai nhân họa xã hội động loạn.

Quả và báo vốn dĩ là một thể, nếu như tỉ mỉ mà phân chia, ngôn ngữ thường nói: “*Một giọt nước, một hạt com đều do tiền định*”. Chúng ta ngày nay tất cả những cảnh giới mà mình gặp phải, đều là trong đời quá khứ đã tạo tác ra cái nhân và kết hợp cái duyên hiện tiền mà sản sinh ra quả báo. Có mấy người có thể nghĩ đến vấn đề này? Mọi lúc mọi nơi, nếu quả nhiên có thể nghĩ đến có thể quan sát được, dù cho gặp phải những chuyện cực kỳ không như ý, thì cũng không có cái ý niệm oán trời trách người. Vì sao vậy? Vì biết tự làm thì tự chịu, bạn sẽ rất an nhiên mà thọ nhận, bạn sẽ rất vui vẻ, thiếu tiền thì trả tiền, thiếu mạng thì đền mạng, vậy sao mà không tự tại, không vui vẻ chứ? Nếu như mê hoặc điên đảo, không hiểu rõ chân tướng sự thật, oán trời trách người, vậy thì vừa thọ quả báo lại tạo ác duyên. Việc này thì phiền phức lớn rồi, khô báo trong tương lai so với hiện tại còn nghiêm trọng hơn, thật sự là đã tạo ra một sai lầm đặc biệt, không thể nghĩ bàn, chứng tỏ cái nhân của sự việc này rất sâu rất sâu, duyên thì vô cùng phức tạp, đó quyết không phải là người bình thường. Người bình thường không biết, cả thiên nhân ở trong lục đạo cũng không biết.

Lại tiếp lên nữa, thì Phật nói chính là A La Hán, Bích Chi Phật, các Ngài đối với cái duyên thì đại khái là biết một ít, cái nhân thật sự thì các Ngài vẫn còn chưa rõ ràng. Năng lực của A La Hán, tức mạng thông có thể thấy 500 kiếp, tha tâm tức mạng có thể quan sát 500 kiếp, xa hơn 500 kiếp thì họ cũng không biết. Cũng như Phật nói ở trên Kinh, có một người muốn xuất gia với Phật (xuất gia thì phải có thiện căn, không có thiện căn thì không xuất gia được), người này tìm đến Thế Tôn, Thế Tôn gọi các đệ tử của Ngài là các A La Hán đến, xem thử con người này có thiện căn hay không. Những vị A La Hán này sau khi quan sát thì đều lắc đầu, người này làm sao có thể xuất gia, ông không có thiện căn. Phật bèn nói, người này có thể xuất gia, thiện căn của ông đã rất lâu xa, các ông chỉ có thể thấy 500 kiếp. Người này trong vô lượng kiếp về trước là một tiểu phu. Có một lần, ông lên núi đốn củi thì gặp một con hổ, ông đã leo lên cây, ở trên cây đã niệm một tiếng “*Nam Mô Phật*”. Chỉ một chút thiện căn này, từ kiếp lâu xa về trước đã niệm một tiếng “*Nam Mô Phật*”, đến ngày nay đã chín muồi, Phật bèn thế độ cho ông. Cái thiện căn nhỏ nhoi này của ông, A La Hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát đều không nhìn thấy được, Phật thì nhìn thấy rõ. Cho nên, chúng ta không nên cho rằng muôn vạn chúng sanh hiện tiền không có thiện căn. Tôi cảm thấy họ đã trồng thiện căn tương đối sâu dày, chính là những người không tin tưởng vào Phật giáo, người tín ngưỡng những tôn giáo khác, họ đều biết có vị gọi là “*Phật*”, vậy thì được rồi. “*Phật*” này gieo vào trong tâm của họ, vào trong ấn tượng, vĩnh viễn sẽ không phai mờ. Đến khi nào thì thành thực? Cũng có lẽ vô lượng kiếp sau mới gặp được Phật, thì họ sẽ được Phật thế độ xuất gia, rồi tu hành chứng quả dưới thời của Phật. Điều này rất có khả năng. Vì vậy tôi khuyên bảo đồng tu, chúng ta không cần phải lo ngại gì, không nên sợ tạo tội nghiệp, tôi thì thấy không có tội nghiệp, các vị in hình tượng Phật đăng lên các loại báo chí, đăng tải danh hiệu của Phật, danh hiệu của Bồ Tát, chữ càng to thì

càng tốt, càng rõ càng tốt. Vì sao vậy? Khiến cho người xem vừa nhìn thấy thì mãi mãi thành hạt giống đạo. Có một số người bắn khoãn: “*Tôi mà in những điều này lên báo, người ta đem tờ báo xé nát rồi ném vào thùng rác, đây không phải là có tội rồi sao?*”. Phải học “*Địa Tạng Bồ Tát*”, “*ta không vào địa ngục thì ai vào địa ngục? Ta mà vào địa ngục thì biết bao nhiêu chúng sanh đã thành Phật*”, rất đáng mà, cho nên không có do dự.

Tịnh Tông chúng ta có tổ thứ sáu là Đại Sư Vĩnh Minh Diên Thọ. Trước khi chưa xuất gia, Ngài là một tài vụ cho Cục thuế quốc gia, là một viên chức nhỏ. Ngài trộm lấy tiền ở trong ngân khố nhà nước, đó thật sự là trộm cắp. Trộm cắp để làm gì? Để phóng sanh, thường xuyên trộm cắp, thường xuyên phóng sanh. Về sau bị người ta mật báo tố giác, bị xử tội tử hình. Khi tra xét hỏi có phải đã trộm tiền không, Ngài thừa nhận rất là thành thật: “*Tôi đã trộm và trộm rất nhiều lần*”. “*Để làm gì vậy?*”. “*Phóng sanh*”. Thế là viên quan thẩm phán đem vụ án này gửi đến chỗ của hoàng đế. Hoàng đế xem qua cũng cảm thấy rất buồn cười, bèn dặn dò cứ chiếu theo pháp luật mà làm, phán quyết chém đầu tử hình, nhưng mà hoàng đế căn dặn quan giám trảm, nếu như ông bị trói ở ngoài pháp trường đến lúc phải chém đầu mà ông không hoảng sợ thì hãy đưa về để Ngài gặp mặt, còn nếu như ông sợ hãi hoảng hốt thì cứ việc giết đi là xong. Đại Sư Vĩnh Minh bị trói lại đem đến pháp trường, sắc mặt không thay đổi, một chút hoảng sợ cũng không có. Quan giám trảm hỏi ông: “*Vì sao mà ông không sợ?*”. Ngài nói với quan giám trảm: “*Tôi lấy một mạng này mà cứu được muôn ngàn mạng khác, xứng đáng mà*”. Cho nên Ngài rất hoan hỷ, một chút hoảng sợ cũng không có. Hoàng đế triệu kiến, tha tội cho Ngài, hỏi Ngài muốn làm việc gì? Ngài muốn xuất gia, hoàng đế làm hộ pháp cho Ngài, về sau trở thành vị tổ thứ sáu trong Tịnh Độ Tông chúng ta. Vậy chúng ta ngày nay đăng một bức hình lớn của Phật A Di Đà ở trên báo, hay danh hiệu của Phật A Di Đà, có biết bao nhiêu là người đều xem thấy. Cho dù họ đem quăng vào đồng rác hay bỏ xuống hầm xí, ta cũng không để ý. Bạn đã trồng thiện căn cho biết bao nhiêu người, bạn độ biết bao nhiêu người, bao gồm cả những người không tin vào Phật, những người hủy báng Phật, những người chống đối Phật, tất cả đều đã được trồng thiện căn, bạn đều đã độ tất cả họ.

Học Phật nhất định là phải khai trí tuệ, không nên chết cứng với những giới điều. Trong các giới điều là nói như vậy, không sai, tại vì sao? Đó là bạn có tâm ác ý, khinh thường, hủy báng hình tượng Phật, đây là có tội, còn chúng ta hiện nay dùng cái tâm không như vậy, chúng ta muốn lợi ích chúng sanh, là muốn giúp đỡ chúng sanh trồng hạt giống Phật vào trong A Lại Da Thức. Giới điều, thực tế nếu dùng lời hiện nay mà nói là vô cùng dân chủ, vô cùng mở cửa, vô cùng tự do, cho nên Ngài chế định ra giới điều, mỗi một giới cấm đều có khai duyên. Khai duyên chính là có thể khai mở ra, khai giới chứ không phải phá giới, không phải phạm giới. Chúng ta ngày nay đăng tải hình Phật ở trên báo chí tạp chí, đăng tải danh hiệu Phật Bồ Tát, đây là khai giới, không phải phạm giới, không phải phá giới. Nhất định phải hiểu cái đạo lý này. Tâm của chúng ta thuần túy là lợi ích cho chúng sanh, thuần túy là giúp đỡ tất cả chúng sanh, trồng hạt giống Phật Bồ Tát vào trong A Lại Da Thức. Họ trong đời này không thể thành tựu, đời sau kiếp sau họ có duyên với Phật, rộng kết thiện duyên.

Thậm chí là tôi cũng khuyến khích một số đồng tu, hiện tại các vị mặc chiếc áo thun, Singapore là vùng nhiệt đới, các vị xem một số thanh niên mặc áo, hình in phía trước



và phía sau đều là yêu ma quỷ quái, nhìn thấy là giết mình. Chúng ta có thể in hình Phật A Di Đà lên áo thun, in lên chữ “Nam Mô A Di Đà Phật”, bạn đi một vòng ra chợ thì đã độ được rất nhiều rất nhiều người rồi. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này, những việc này đều đã tạo ra nghiệp thiện không thể nghĩ bàn. Thường giữ gìn cái tâm này, lợi ích cho tất cả chúng sanh.

Chư Phật Bồ Tát ứng hóa tại thế gian này có ba sự việc. Thiện căn đã thành thực rồi thì giúp đỡ họ thành tựu ngay trong đời này, thành tựu hiện tại chính là niệm Phật vãng sanh. Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, họ sẽ thành Phật thành Bồ Tát, là thành tựu rồi. Thiện căn mà chưa thành thực thì giúp đỡ cho họ thành thực. Chúng ta hiện tại muốn mở Viện Phật học, muốn làm Trường đại học Phật giáo, áp dụng chế độ dạy học 9 năm, chính là giúp đỡ cho những người mà thiện căn chưa thành thực, giúp đỡ họ thành thực. Việc thứ ba là người không có thiện căn thì giúp đỡ họ trồng thiện căn. Cũng như những ví dụ mà tôi đã nói phía trước, đều là giúp đỡ tất cả chúng sanh trồng thiện căn. Đây là việc tốt, chư Phật Bồ Tát nhìn thấy thì đều hoan hỷ vậy thì có nghiệp tội gì chứ? Cho nên chúng ta làm những sự việc này quyết định là không có kiêng kỵ, không nên có hoài nghi, hãy cứ vui vẻ, chăm chỉ mà làm, đem Phật pháp mở rộng đến mọi tầng lớp. Bất luận là vào thời gian nào, ở tại đâu, đều là có ý nguyện muốn giúp đỡ chúng sanh, đây chính là “chúng sanh vô biên thế nguyện độ”. Chúng ta niệm niệm không quên làm từng giờ từng phút. Trên người chúng ta đeo vài chuỗi niệm Phật, đem theo vài tấm hình Phật, gặp được người có duyên, họ hoan hỷ thì có thể tặng cho họ, kết duyên với họ, đem thời gian nơi chốn giảng Kinh của chúng ta giới thiệu cho họ, hoan nghênh họ đến nghe giảng.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng tôi xin giảng tới đây thôi.

A Di Đà Phật...

## Tập 254

**Kinh văn: “Chúng sanh nghiệp báo, diệc bất khả tư nghị, chúng sanh thiện căn, bất khả tư nghị, chư Phật thánh lực, chư Phật thế giới, diệc bất khả tư nghị”.**

Bắt đầu xem từ đoạn Kinh văn này. Quả báo thật như Thế Tôn đã nói, quả thật là không thể nghĩ bàn. Tại vì sao lại có hiện tượng này? Nhân duyên quá phức tạp. Phía trước Phật đã nói với tôn giả A Nan rất hay: “*Nhữ thân quả báo bất khả tư nghị*”. Câu nói này là nói với A Nan, trên thực tế, chúng ta đều biết A Nan là đại biểu cho chúng ta, nói A Nan chính là nói bản thân chúng ta. Có mấy người thật sự có thể nhận thức được chính mình, hiểu rõ được chính mình? Một đời này của chúng ta sanh đến thế gian này, rốt cuộc là đến vì lý do gì, đi đến thế gian này để làm gì? Tương lai về sau lại sẽ đi về đâu? Tại vì sao tại thế gian này gặp phải hết thấy người sự vật đều là trắc trở? Chúng ta có thể nghĩ bàn hay không? Vẫn là câu nói này của Phật nói rất hay: “*Bất khả tư nghị*”. Tại chỗ này, thực tại mà nói đều là đại học vấn. Người không học Phật, không phải là người chăm chỉ học Phật, có rất ít người suy nghĩ qua vấn đề này. Ở thế gian quả thật là có người đã nghĩ đến vấn đề này, xưa nay trong và ngoài nước

đều có, nhưng mà đó chỉ là một con số rất nhỏ. Đó là những ai? Hiện tại có một số nhà khoa học, có một số nhà triết học, có một số nhà tôn giáo, đã ít lại thêm ít. Họ ở đó nghiên cứu thảo luận về nguồn gốc của vũ trụ, sự hình thành của tinh cầu này, khởi nguồn của sự sống, sau đó lại nói đến sự khởi nguồn của tất cả sinh vật động vật thực vật, sau cùng lại nghĩ đến muôn trùng chúng sanh, “ta” là từ đâu mà đến? Thực tế mà nói, nghĩ đến việc “ta” từ đâu mà đến thì rất ít rất ít, quả thật không nhiều. Nghiên cứu thảo luận khởi nguồn của nhân loại thì có, còn thật sự nói đến trở về với chính ta, ta là từ đâu mà đến, quả thật chỉ có ở trong Phật pháp mới nói đến, mới giảng đến. Phật pháp quả thật cũng nói được tương đối rõ ràng. Kinh luận của bộ phận này phân lượng rất lớn, Pháp Tướng Duy Thức Tông “6 Kinh 11 luận”, trong đó có một đoạn rất lớn thảo luận về “*nhữ thân quả báo bất khả tư nghị*”. Sự việc này đối với người học Phật mà nói thì có mối quan hệ rất lớn. Vì sao vậy? Dần dần sẽ hiểu được, chúng ta tại thế gian này, bất luận là sống trong hoàn cảnh như thế nào, thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên ác duyên, thì tâm của bạn cũng đều bình lặng, không hề bị dao động theo cảnh giới bên ngoài. Vì sao vậy? Vì biết nghiệp nhân quả báo là không thể nghĩ bàn.

Chúng ta bất luận làm sự việc gì, người thế gian làm việc là vì “ta”, lợi ích của ta, có lợi cho ta, nếu như không có lợi ích, không có chỗ tốt cho mình thì họ sẽ không làm. Cho nên người xưa có nói, quan sát ở ngay tại đô thị phồn hoa này, người đi qua kẻ đi lại rất nhiều, tỉ mỉ mà quan sát những người này, đi đi lại lại bận rộn suốt từ sáng cho đến tối là vì cái gì? Người thông minh đã giải đáp cho chúng ta, chỉ là hai chữ “danh lợi”. Ngày ngày đều bận bịu như vậy, nếu không vì danh thì cũng vì lợi. Người mà không vì danh lợi thì cuộc sống của họ sẽ ung dung tự tại. Xã hội ngày nay càng là như vậy. Thế thì chúng ta đến thế gian này có phải là vì “danh lợi” hay không? Câu danh câu lợi có phải là mục tiêu duy nhất của kiếp sống làm người này của chúng ta không? Các đồng tu học Phật, về việc này tôi nghĩ ít nhiều thì cũng đều có một chút giác ngộ. Giác ngộ này là một sự khế cơ. Là khế cơ gì? Khế cơ của việc nhận thức chân tướng sự thật, khế cơ của liễu thoát sanh tử luân hồi. Cơ duyên này vô cùng hiếm có, vô cùng khó gặp. Người học Phật, Phật Bồ Tát hy vọng chúng ta nhập Phật tri kiến, nhập Phật cảnh giới. Ở trong tất cả “Kinh luận Đại Thừa” chúng ta đã xem thấy, sự kỳ vọng của chư Phật Bồ Tát đối với chúng ta vô cùng tha thiết. Chúng ta có phụ lòng kỳ vọng của chư Phật Bồ Tát hay không? Thực ra mà nói, đại đa số đồng học chúng ta đều đã phụ lòng, khiến chư Phật Bồ Tát thất vọng, chỉ có số ít người không phụ lòng kỳ vọng của Phật Bồ Tát. Số ít người này chính là trong Phật pháp thường hay nói là “có duyên với Phật”, là “Phật độ người có duyên”. Dùng lời hiện nay mà nói thì “duyên” là cơ hội, là điều kiện, cơ hội của bạn, điều kiện của bạn đã đầy đủ. Điều kiện này có cái ở bên trong, có cái ở bên ngoài. Bên ngoài thì chúng ta nói là ngoại duyên, bên trong thì chúng ta gọi là thiện căn - phước đức. Trong có thiện căn - phước đức, ngoài có cơ duyên, ba điều kiện này trong một đời nếu mà gặp được thì không phải là một việc dễ dàng. Chúng ta hôm nay đã gặp được, nhất định không nên cho rằng việc này không khó, gặp được là việc dễ như trở bàn tay. Nếu như bạn bình tĩnh mà quan sát hoàn cảnh xung quanh mình, thì bạn sẽ phát hiện là không hề dễ dàng.

Phật tử Singapore có được bao nhiêu người? Vào tháng trước, Lý hội trưởng đã có nói với tôi, Chính phủ đã thống kê, Phật tử của Singapore chiếm tỉ lệ trong toàn bộ nhân khẩu ở Singapore hình như là 51,8%. Cứ tính nhân khẩu Singapore là 4 triệu người, thì

2 triệu người là Phật tử. Trong số 2 triệu người này, thì có đầy đủ ba điều kiện “thiện căn - phước đức - nhân duyên”, theo tôi thấy thì cũng không tới hai mươi ngàn người. Các vị nghĩ xem có đúng không? Hôm nay tại chỗ này, tôi thấy nhiều lắm cũng không tới hai ngàn người, chiếm tỉ lệ rất là nhỏ. Trên danh nghĩa thì là Phật tử, mà cả đời chưa nghe Kinh lần nào, người không hiểu được giáo nghĩa, người không hiểu được giáo lý, người không hiểu được cái gì là tu hành thì có rất nhiều, cho nên người học Phật thì nhiều, người thành tựu thì ít, nguyên nhân chính tại chỗ này. Ở điểm này, một duyên phần quan trọng nhất, Đại đức xưa cũng thường nói: “*Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”, không thể gián đoạn. Chúng ta là phàm phu căn tánh trung hạ, không phải thượng căn lợi trí. Người có căn tánh trung hạ thì thành tựu phải nhờ có cơ duyên, nghe Kinh nhất định không thể bị gián đoạn, tốt nhất là mỗi ngày nên có 8 giờ đồng hồ. Đối với người hiện tại của chúng ta mà nói, thực tế sẽ có sự khó khăn, vì mỗi một người đều có công việc. Hiện tại, người xuất gia cũng có công việc, có thể có được 8 giờ để nghe Kinh thì là người có phước báo hạng nhất ở thế gian này. Chúng ta hiện nay không có, nhưng mà nếu như bạn thật sự có tâm, thật sự muốn thành tựu thì cũng không khó. Trong nhà các vị đều có máy truyền hình, những băng đĩa Kinh mà chúng tôi giảng có thể thỉnh đem về nhà để nghe. Phải chăm chỉ nghe, số lần nghe phải nhiều. Bạn thật sự nghe, thì chỗ ngộ được mỗi lần đều không giống nhau. Tại vì sao mỗi ngày phải nghe nhiều giờ đến như vậy? Đây cũng là quả báo không thể nghĩ bàn. Nếu như chúng ta không nghe Kinh thì lục căn của chúng ta tiếp xúc với cảnh giới lục trần bên ngoài, quyết định là sẽ bị cảnh giới ô nhiễm, quyết định sẽ bị cảnh giới xoay chuyển. Đây là sự thật, việc này không phải giả. Bản thân chúng ta hãy lắng tâm mà phản tỉnh, thì sẽ phát hiện. Bị ngoại cảnh xoay chuyển, bị ngoại cảnh ảnh hưởng thì quả báo của chúng ta quyết định ở ba đường khổ. Cho dù có thể không đọa ba đường ác, nói một cách khác, bạn nhất định không thể vượt khỏi lục đạo. Chân tướng sự thật này nhất định phải hiểu.

Mục đích học Phật của chúng ta là gì? Là quyết tâm nắm bắt cơ hội lần này để vượt thoát lục đạo luân hồi, vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ. Đây là mục tiêu thật sự của chúng ta. Chúng ta phải đem sự việc này làm thành mục tiêu số một ở ngay trong cuộc đời này của chúng ta, những việc khác đều là chuyện nhỏ, đều xếp ở vị trí thứ hai, thứ ba, thứ tư, đều không phải quan trọng nhất. Xem việc sanh tử là việc lớn, vậy thì sẽ hoàn toàn không có sai lầm, ở ngay trong cuộc đời này của chúng ta phải làm những việc gì, chúng ta biết rõ. Việc lớn có công đức hạng nhất là giúp đỡ chư Phật Như Lai tiếp dẫn chúng sanh, hay nói rõ hơn, là đem Phật pháp giới thiệu với đại chúng, đem Tịnh Tông giới thiệu với đại chúng, đây là thế xuất thế gian, là công đức hạng nhất, là sự nghiệp hạng nhất. Chúng ta phải đem sự nghiệp hạng nhất làm cho tốt, bản thân không thể không chăm chỉ làm. Quyết định phải tin tưởng sự giáo huấn của Tổ sư Đại đức. Lời nói của Tổ sư Đại đức là câu chuyện kinh nghiệm, đó không phải là kinh nghiệm của một người, mà là kinh nghiệm tích lũy của rất nhiều đời tổ tổ truyền nhau, chúng ta phải tôn trọng. Kinh nghiệm của một người thì không đáng kể là gì, kinh nghiệm tích lũy của lịch đại Tổ sư Đại đức thì chúng ta phải nên xem trọng. Kinh nghiệm này chính là “*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”. “Duyên” không sợ, bất luận là thiện duyên hay ác duyên, thuận cảnh hay nghịch cảnh, quyết định không ngăn ngại sự huân tu Phật pháp của ta. Bạn mà nắm chắc được việc này thì bạn sẽ thành tựu.

Trước kia, khi tôi còn chưa học Phật, cảm tình phong phú nhất. Tôi gặp được tiên sinh Phương Đông Mỹ và đã học triết học với Ngài. Ngài nói với tôi, nhà triết học đều là người có tình cảm phong phú nhất, nếu như không có tình cảm thì người đó quyết định không có cách nào học tốt. Sau khi học Phật rồi thì phải đem tình cảm chuyển lại thành trí tuệ. Chúng ta hiểu được tình và trí là một không phải hai. Giác ngộ rồi thì tình gọi là trí, khi vẫn còn mê thì trí gọi là tình, chúng là một, không phải hai. Cho nên, nguyên tắc tu hành của Pháp Tướng Tông là chuyển thức thành trí, đó chính là chuyển tình thức thành trí tuệ, chúng ta mới có thể làm tốt được sự việc hoằng pháp lợi sanh. Tôi một đời này duyên phần rất tốt, mới học Phật thì thân cận Chương Gia Đại Sư, một vị lão sư. Thân cận lão sư Ngài được ba năm thì Ngài viên tịch. Tiếp đến tôi quen biết được lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi theo Ngài được 10 năm. Tôi học Phật pháp với hai vị lão sư, học triết học một vị lão sư, cả đời tôi có ba vị lão sư. Học triết học với lão sư Phương, một bài mục sau cùng của lão sư Ngài là giới thiệu với tôi về triết học Kinh Phật, đã dẫn dắt tôi vào cửa Phật. Sau khi vào cửa Phật thì tiếp nhận sự dạy bảo của Chương Gia Đại Sư. Căn cơ học Phật của tôi là do Chương Gia Đại Sư đặt định, sau đó cùng lão cư sĩ Lý Bình Nam nghiên cứu Kinh giáo 10 năm, học về lý luận và phương pháp của việc “giảng Kinh”. Sau khi học xong thì nhân duyên xuất gia liền đến, cho nên tôi vừa xuất gia thì đã dạy học ở trong Phật học viện, công việc giảng Kinh này của tôi liền đã được bắt đầu, cũng tiếp nhận lời mời của một số cư sĩ dạy học ở Phật Học Viện, chưa từng rảnh rỗi, đến năm nay là trọn 43 năm. Bởi vì tình cảm quá phong phú, cho nên rất nhớ bạn cũ. Việc này thì các vị đồng học của tôi đều biết đến. Năm xưa nhận được sự hộ trì của Hàn Anh Quán Trưởng tại “Hoa Tạng Đồ Thư Quán”, trong thời gian 30 năm cũng không phải là ngắn. Bà cung cấp giảng đài cho chúng tôi, 30 năm tôi không có rời khỏi giảng đài. Đây là công hiến của bà đối với tôi. Mỗi ngày tôi đều có cơ hội lên giảng đài để giảng Kinh, thời gian nhiều nhất là mỗi ngày giảng 9 tiếng đồng hồ, thật sự là huân tu miên mật, mới đem những cảnh giới phạm phu chuyển trở lại. Đây là kinh nghiệm của tôi. Cho nên, nếu như không phải “thâm nhập một môn, huân tu lâu dài” thì không thể được.

Tôi theo học lão cư sĩ Lý Bình Nam 10 năm, nói các vị đồng tu biết, chỉ học được có năm bộ Kinh. Những Kinh điển này các vị đều rất quen thuộc, đều đã đọc tụng qua. Bộ Kinh đầu tiên mà tôi học là “Kinh A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung”, bộ thứ hai học là “Kinh Phật thuyết A Di Đà”, bộ thứ ba là “Phẩm Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyện”, bộ thứ tư là “Kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật”, bộ thứ năm là “Kinh Lăng Nghiêm”. Tôi là học từng bộ, từng bộ một, một bộ đã hoàn toàn thông hiểu. Lão sư Lý lại không có yêu cầu chúng tôi phải hoàn toàn làm được, bởi vì việc này rất khó, Ngài yêu cầu cái gì? Bạn lên giảng đài giảng lại một lần cho Ngài xem, Ngài nghe xong mà gật đầu, thì bộ này xem như đã được thông qua, chúng tôi có thể học tiếp bộ khác. Trong 10 năm, tôi đã học năm bộ. “Hoa Nghiêm”, “Pháp Hoa” tôi đều chưa học qua, nhưng mà những năm gần đây các Kinh luận Đại Thừa, Tiểu Thừa mà tôi đã giảng, tổng cộng cũng có đến hơn 50 loại. Các Tổ sư thường hay nói với chúng ta: “*Một Kinh thông, tất cả Kinh thông*”. Thế nào gọi là thông? Có chỗ ngộ gọi là thông, tiểu ngộ là tiểu thông, đại ngộ thì gọi đại thông, triệt ngộ thì triệt để viên thông. “Ngộ” quyết định là từ tiểu ngộ, tích tiểu ngộ thành đại ngộ, tích đại ngộ thành triệt ngộ. Không những phải giảng mỗi ngày, giảng nhiều rồi, tư tưởng, kiến giải, hành vi của chúng ta chuyên biến từ lúc nào không biết, không có dồn sức để mà tu hành, giảng nhiều rồi, ấn tượng sâu sắc liền ảnh hưởng đến tư tưởng, kiến giải, ngôn hành của

chính mình, đến khi chính mình phát hiện không còn giống như lúc trước nữa, rất nhiều thứ không còn giống nữa. Sau khi có sự cảnh giác như vậy rồi, mới ra sức tu hành, thì cảnh giới sẽ nâng cao với tốc độ rất nhanh, mỗi năm mỗi khác, mỗi tháng mỗi khác. Tất cả pháp thể xuất thế gian chưa từng học qua, chưa hề tiếp xúc qua, nghe người ta bàn luận, chúng tôi xem qua cả thấy đều hiểu, không cần phải học. Vì sao vậy? Tất cả pháp thể xuất thế gian đều là từ trong tâm tánh mà lưu xuất ra, bạn chỉ cần có thể thấy được một phần tánh, thì pháp thể xuất thế gian toàn bộ đều thông đạt. Đây là chân học vấn, chân trí tuệ, thật sự thọ dụng, tại vì sao không làm? Đương nhiên đây là chúng tôi từ trên kinh nghiệm đã trải qua mà nói. Cơ duyên quan trọng hơn bất cứ thứ gì, thảo nào Đại Sư Thiện Đạo đời Đường đã nói: “*đều do gặp duyên không đồng*”. Đại Sư Ngài đã nói rất hay. Ngài là nói đến ba bậc chín phẩm vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, bởi vì sao lại có ba bậc chín phẩm? Đều tại gặp duyên không như nhau. Chúng ta đem câu nói này của Ngài khuếch rộng ra để nói, pháp môn tu học này của chúng ta, chúng ta có thể có chỗ ngộ hay không, rốt cuộc ngộ nhập mấy phần, cũng đều tại gặp duyên không đồng. Lời này là sự thật. Cho nên, tôi thường thường nói công đức của hộ pháp vượt hơn hồng pháp. Nếu như chúng tôi không được sự hộ trì 30 năm của Hàn Quán Trưởng thì làm sao có được thành tựu? Không thể nào. Dù cho giảng Kinh, cùng lắm cũng chỉ là pháp sư giảng Kinh thông thường, máy móc theo sách vở mà thôi, lấy đâu ra chỗ ngộ? Duyên rất sâu, duyên khó gặp.

Sau khi Hàn Quán Trưởng vãng sanh, chúng tôi gặp phải nghịch tăng thượng duyên, đạo tràng ở Đài Loan không thể ở lại, cái duyên với cư sĩ Lý Mộc Nguyên ở Singapore đã thành thực, ông đã thành tựu cho chúng tôi, công đức vô lượng vô biên, giúp chúng tôi có thể tiếp tục không gián đoạn việc trên giảng đài, đặc biệt khó được. Hàn Quán Trưởng năm xưa còn tại thế, muốn làm một lớp bồi dưỡng, trước sau vẫn không thể thực hiện được. Nguyện vọng này của bà đã được cư sĩ Lý Mộc Nguyên giúp bà thực hiện. Bà nhìn thấy sẽ rất hoan hỷ, thấy được chúng ta bên này lần đầu tiên xuất bản quyển ghi chép của các đồng học, sau khi xem, đã nhiều lần nói với tôi, lớp bồi dưỡng nhất định phải tiếp tục làm, một chút nghi hoặc gì cũng đều không có.

Chúng ta tại Singapore không những đã làm được hai sự việc là giảng Kinh và dạy học, mà còn làm thêm việc đoàn kết các đại tôn giáo, thêm công việc đoàn kết các dân tộc. Việc này trong nhà Phật nói là “*chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”, thật sự đem tâm lượng của chúng ta mở rộng ra.

Gần đây nhất, chúng tôi lại gặp phải một số ngăn trở. Mỗi một sự trở ngại đối với tôi đều là giúp tôi nâng lên thêm một bậc, tôi rất cảm kích. Cho nên có một số đồng tu hỏi tôi: “*Những người này hủy báng Ngài, sỉ nhục Ngài, hãm hại Ngài, ngày ngày đều nói xấu về Ngài, vậy tại sao mà Ngài lại đối xử tốt với họ vậy, Ngài lại cảm kích họ nữa?*”. Tôi nói: “*Các vị hãy xem hậu quả thì các vị sẽ hiểu, không phải họ đối xử với tôi như vậy, mà tình cảm của tôi rất nặng, không nỡ rời khỏi cái chỗ này. Họ dùng lời ác tâm ác để đối mặt, tôi sẽ nhẫn chịu mà rời chỗ này, rời khỏi chỗ này về sau nhất định là phải càng vượt lên hơn nữa, cho nên tôi nói những người hủy báng tôi, nói lời xấu với tôi, sỉ nhục tôi đều là Bồ Tát thị hiện, các vị làm gì mà biết được chứ?*”. Đó không phải là người thông thường, Phật Bồ Tát làm sự thị hiện như vậy, tôi phải cố gắng leo vượt lên trên, lại lên một tầng nữa. Nếu như không có những sự thị hiện này thì tôi sẽ không chịu vượt lên thêm. Cho nên, trong cảm nhận của tôi là không có

người ác, tôi vĩnh viễn sẽ cảm ơn, vĩnh viễn sẽ tán thán. Vì sao vậy? Tôi được lợi ích chân thật. Tôi được lợi ích, họ cũng được lợi ích. Việc này ở trong Kinh Phật đều có dẫn chứng, Đề Bà Đạt Đa tìm đủ mọi cách để hại Phật Thích Ca Mâu Ni, phá hòa hợp tăng, phá hoại tăng đoàn. Trong “Kinh Đề Bà Đạt Đa”, Phật Thích Ca Mâu Ni nói với chúng ta cái nhân duyên không thể nghĩ bàn của ông, ông cũng là chư Phật Như Lai ứng hóa, biểu diễn cho chúng ta thấy. Ác tâm ác hạnh của ông, quả báo ở Địa Ngục A Tỳ, nhưng mà ông đã thành tựu cho Phật Thích Ca Mâu Ni sáu Ba La Mật, khiến cho tất cả đại chúng chúng ta đối với trí tuệ đức hạnh của Phật càng nhìn thấy được rõ ràng hơn, mà học tập ở Phật Thích Ca Mâu Ni. Công đức này cũng là không thể nghĩ bàn. Cho nên Thế Tôn nói với chúng ta, Đề Bà Đạt Đa ở Địa Ngục A Tỳ, tuy ông ở Địa Ngục A Tỳ nhưng mà không chịu khổ, hoàn cảnh sinh hoạt cũng giống như trên cung trời Đao Lợi, đang hưởng phước. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Sau đó thì chúng ta nghĩ đến, trên các Kinh luận Phật thường hay dạy bảo chúng ta tự lợi lợi tha, chúng ta tự lợi xác thực là lợi tha, cho nên những người này cho dù họ là ác ý hủy báng, ác ý tạo điều sinh sự để phá hoại, thì họ cũng đã làm cho chúng ta nâng cao cảnh giới rồi. Công đức này không thể nghĩ bàn, dù tương lai họ đọa xuống ba đường ác, cũng trong ba đường ác hưởng phước, họ không bị chịu tội. Nếu như chúng ta cũng lấy ác ý mà đối lại, vậy thì phiền phức rồi, họ đọa ba đường ác, chúng ta cũng đọa ba đường ác, tương lai món nợ này sẽ tính không xong, oan oan tương báo không bao giờ dứt. Việc này thì sai rồi. Do đó, chúng ta học Phật phải có trí tuệ, đối với thuận cảnh thiện duyên quyết không có lòng tham luyến, không thể được, đối với nghịch cảnh ác duyên (ác duyên này chính là người ác) thì không thể nào có một chút tâm sân hận. Chúng ta từ trong cảnh giới này mà rèn luyện nên, tu luyện thành công. Thành công cái gì? Thuận tịnh thuận thiện. Thuận tịnh thuận thiện chính là quả báo trên quả địa Như Lai.

Trên bộ Kinh này Phật nói với chúng ta, Phật A Di Đà còn có một đức hiệu là “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác”. Các vị hãy suy nghĩ xem, có phải là ở trong thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên đã rèn luyện ra thanh tịnh bình đẳng giác. Thanh tịnh bình đẳng giác, chúng tôi nói một cách khác, chính là thuận tịnh thuận thiện. Vì thế chúng ta liền hiểu được, tất cả lúc, tất cả chỗ, trong tất cả cảnh giới, đều là đạo tràng lớn cho Bồ Tát tu hành. Tu hành là tu ở tại nơi này, tận hư không khắp pháp giới đều là chỗ học của Bồ Tát. Đặc biệt là chúng ta trong thời gian hai - ba năm này nghiên cứu “Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm” với các vị đồng tu. Cảnh giới của “Kinh Hoa Nghiêm” là hư không pháp giới. Cuộc sống của chúng ta, công việc của chúng ta, suy nghĩ của chúng ta đều là lấy tận hư không khắp pháp giới làm cảnh giới, như vậy mới có thể được chân trí tuệ, được đại tự tại. Đây là nói đến “Nhữ thân quả báo bất khả tư nghị”. Ở tại chỗ này, hành nghiệp cả cuộc đời tôi cũng xin cung cấp cho các vị đồng tu làm tham khảo, tôi cho phép người khác bất thiện đối với tôi, bất luận là vô tình hay cố ý hủy báng sỉ nhục hãm hại, tôi đều cho phép, và lại tôi còn hoan hỷ tiếp nhận. Chúng tôi rời khỏi Đài Loan, đến Singapore, tiếp nhận sự chương ngại này, mới viết ra bài “Hãy Sống Trong Thế Giới Cảm Ơn”. Nếu như không gặp phải cái ngăn ngại này, thì bài viết này không thể nào nói ra được. Tôi được lợi ích rồi. Tờ giấy dán này hiện tại đã lưu hành khắp thế giới, biết bao nhiêu người được lợi ích. Cái duyên khởi này là từ đâu mà đến? Chính là từ những người gây phiền phức cho tôi mà ra. Họ có công đức, họ không gây phiền phức thì tôi không thể nào viết ra được một bài giống như vậy. Cho nên thiện và ác, công và tội không thể nghĩ

bàn, không thể nói nhất định không tốt hay nhất định là tốt, rất khó nói. Việc này quả thật là nghiệp nhân quả báo vô cùng phức tạp, chúng ta phải bình tâm, tỉ mỉ mà học tập ở tại chỗ này, mới có thể đoạn phiền não tiêu nghiệp chướng, tăng trưởng trí tuệ phước đức.

Chúng ta tiếp theo lại xem đến câu của ngày hôm nay: **“Chúng sanh nghiệp báo diệt bất khả tư nghị”**.

Sự phức tạp của nghiệp báo chúng sanh cùng với sự phức tạp của thân nghiệp báo chúng ta là hoàn toàn tương đồng, chân thật là không tăng không giảm. Không nên cho rằng nghiệp báo của chúng sanh đại khái là phức tạp hơn nhiều so với một người trong chúng ta, không phải vậy, là bình đẳng. Sau khi chúng ta hiểu rồi, đối với sự hành trì của tất cả chúng sanh, khí khái liền bình, dùng tâm bình thường để xử sự.

Thế nào gọi là “tâm bình thường”? “Bình” là tâm bình đẳng, “thường” là tâm thường hằng, vĩnh viễn dùng một cái tâm bình đẳng để xử sự đối người tiếp vật, người này là chân học Phật, không phải là giả. Tâm Phật là bình đẳng, tâm Bồ Tát là Lục Độ, tâm Duyên Giác là 12 nhân duyên, tâm Thanh Văn là tứ đế, việc này các vị đồng tu đều đã biết. Tâm bình đẳng là tâm Phật, với phàm phu chúng ta mà nói thì là Phật tánh. Chúng ta ngày nay đem Phật tánh để làm thành sự dụng tâm của chúng ta, cách tu học như vậy tốc độ sẽ rất nhanh. Trên “Kinh Lăng Nghiêm” thì nói là *“trung gian vĩnh vô chur ủy khúc tướng”*. Cái gì gọi là ủy khúc tướng? Bạn từ Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát lên đến Phật đã quẹo qua bao nhiêu khúc quanh, đó gọi là ủy khúc tướng. Chúng ta dùng tâm bình thường là gọn gàng dứt khoát, trong đó quyết định không có ủy khúc tướng, nhưng mà tại vì sao không thể dùng tâm bình đẳng vào cuộc sống? Chính là vì không biết “chúng sanh nghiệp báo bất khả tư nghị”, không biết được cái đạo lý này, đã mê trong đó, trong tâm sản sinh sự bất bình, bất bình liền có cao thấp, cao thấp liền có nhiễm ô, nói một cách khác, quyết định là rơi vào trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước.

Đồng học chúng ta đều biết, Lý hội trưởng và tôi đều rất yêu nước yêu nhà. Lý hội trưởng tuy rằng sinh trưởng tại Singapore, nhưng không lúc nào quên Trung Quốc. Tôi sinh ra tại Trung Quốc, 22 tuổi rời khỏi Trung Quốc thì không thể quay về được nữa. Năm xưa, khi lão Triệu Phác còn tại thế, tôi mỗi lần đến Bắc Kinh đều có đi thăm ông. Mỗi một lần thăm ông, ông đều nhắc nhở tôi: *“Pháp sư à, lá rụng thì về cội”*. Tôi rất cảm kích ông, tôi bôn ba ở bên ngoài cũng đã hơn nửa thế kỷ rồi, đương nhiên rất nhớ quê nhà. Con người già rồi đều nhớ quê, đây là chuyện thường tình của con người. Cho nên, đối với Trung Quốc, tôi vẫn luôn có sự quan tâm đặc biệt.

Trong mấy tháng gần đây, ở tại Trung Quốc có một số người phản đối, tôi cũng suy nghĩ, sự phản đối này đại khái lại là một sự nghịch tăng thượng duyên nữa. Quả nhiên là không sai, âm thanh của sự phản đối này khiến tôi chân thật hiểu được nguyện vọng của việc lá rụng về cội là không thể nào thực hiện. Chúng ta phải nên làm cho việc hoàng pháp lợi sanh, giảng Kinh dạy học không thể gián đoạn, phát triển ra cả thế giới. Vô cùng hiếm có đó là Chính phủ Úc Châu đã cho chúng ta một cơ hội, phê chuẩn cho chúng ta mở trường ở bên đó, là “Học Viện Tịnh Tông”. Kế hoạch của chúng ta là sẽ làm lâu dài ở bên đó. Nhất định phải làm cho tốt sự việc này, thứ nhất là không phụ lòng Chính phủ Úc Châu đã ban cho chúng ta cái ân huệ, thứ hai là nếu làm không tốt,

sẽ làm mất mặt người Trung Quốc, làm mất mặt dân tộc Trung Hoa. Đây không phải là việc của cá nhân ta. Tôi đối với những đồng học làm công việc hoàng hộ ở bên đó, tôi đều động viên họ như vậy, nhất định phải cho người Trung Quốc một chỗ đứng, đem ngôi trường này làm thành ngôi trường số một trên thế giới, để người ngoại quốc nhìn thấy, chúng ta không phụ lòng sự giúp đỡ ủng hộ của người ở đó, không có lỗi với quốc gia dân tộc, toàn tâm toàn lực mà làm. Nhất định phải đem lỗi làm tập khí của mình sửa đổi trở lại. Tôi thường thường hay nói, ý niệm tự tư tự lợi, ý niệm danh văn lợi dưỡng, ý niệm hưởng thụ ngũ dục lục trần, ý niệm tham sân si mạn, nhất định phải đoạn dứt thật sạch sẽ. Nếu bạn không đoạn sạch sẽ, sự việc này mà làm không tốt, nhất định là bạn làm mất mặt người Trung Quốc, nhất định đã phụ lòng dân tộc Trung Hoa, cũng đã phụ lòng Chính phủ Úc Châu. Cho nên, yêu cầu của việc dạy học bên đó gấp mười lần so với lớp bồi huấn bên này cũng không chừng. Chúng ta tu học dự định là 9 năm, lớp bồi huấn chỉ có 6 tháng, bên đó tu học là 9 năm, lớp phổ thông của chúng ta hai năm, cùng tu học các loại môn học như nhau. Lớp chánh khóa là 3 năm, tu các môn học chuyên tông. Bạn chuyên học là tông phái nào, thì bạn tu học những môn học của tông phái đó. Bốn năm sau cùng là lớp nghiên cứu. Lớp nghiên cứu tu học các môn tổng hợp. Về đối nội, các tông phái Phật giáo chúng ta làm sao để có thể đoàn kết, làm sao để có thể dung thông. Về đối ngoại, đối với các tôn giáo không đồng trên thế giới, chúng ta làm sao đem họ viên dung với nhau, làm sao khiến họ thông hiểu lẫn nhau. Chúng ta cầu xã hội an định, thế giới hòa bình. Việc này phải cảm kích những người phản đối ở trong nước, không phải do họ phản đối, thì tôi không nghĩ ra. Tôi vốn là lúc ở tại Úc Châu đã xây dựng một nơi, những người có tên lót là chữ “Ngộ” không nhà để về, thì tìm một ngôi nhà là được rồi. Tôi thì việc gì cũng không có, không ngờ lại làm trường học, không ngờ rằng lại chân thật phát tâm làm như vậy, cho nên những nhóm người phản đối này thật có công đức vô lượng vô biên, họ đã giúp chúng tôi nâng lên một bậc rất cao, cho nên tôi chỉ càng thêm bội phần cảm ơn họ, tôi không hề oán hận họ một chút gì. Không những tôi cảm kích họ, mà những người đồng tu tu học tại Úc Châu cũng đều cảm kích họ. Chúng ta hạ quyết tâm thật sự làm, cố hết sức mà làm, quyết định sẽ thành công, nhất định không thể nào thất bại, vậy thì thành tích của chúng ta nhất định là mỗi năm một khác hơn.

Tôi muốn xã hội đại chúng có thể quan sát thấy được một cách rõ ràng, đức hạnh quan trọng hơn bất cứ thứ gì, chỉ có thật sự bắt đầu từ trên đức hạnh thì mới nhanh minh tâm kiến tánh, dù cho trong đời này không thể chứng được Phần Chứng Vị, Tương Tự Vị khẳng định là có thể làm được, quyết định là ở bên trên Quán Hành Vị, vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc nhất định sẽ không ở Phạm Thánh Đồng Cư Độ, nếu không ở Thật Báo Độ thì nhất định là Phương Tiện Độ. Chúng ta có sự chắc chắn như vậy, có lòng tin như vậy. Cho nên, chúng ta ở trong nghịch tăng thượng duyên lại được thăng tiến lên một bậc rất cao.

Đạo tràng này, tương lai đủ chỗ cho 400 đồng tu tu học, nam chúng nữ chúng xuất gia, nam chúng nữ chúng tại gia. Bởi vì đây là một học viện, các vị đến tu học thì sẽ tùy theo chính hoàn cảnh của bản thân các vị, có thể ở được hai năm thì tham gia lớp phổ thông, có thể ở ba năm thì có thể tham gia lớp chánh khóa. Nếu như quả thật không có thời gian, một năm chỉ có thể đi học được một hai tuần, đi được một hoặc hai tháng thì chúng tôi cũng mở một lớp nhỏ. Quyết không phụ lòng đại chúng, chúng tôi có thể mở học Phật giảng tọa, học Phật phổ thông giảng tọa, mở những lớp như vậy. Kiểu lớp



giảng tọa này tốt nhất là phải đăng ký trước với chúng tôi. Các vị có bao nhiêu người tham gia, chúng tôi sẽ chuẩn bị trước cho các vị. Các vị muốn học những loại Kinh luận gì, chúng tôi sẽ đặc biệt mở lớp cho các vị. Bạn có thể ở được một tuần lễ, thì chúng tôi nhất định là ngay trong một tuần lễ đó sẽ đem khóa trình giảng cho viên mãn, ở được hai tuần lễ thì trong hai tuần chúng tôi sẽ giảng viên mãn cho bạn, giải và hành như nhau. Bạn cũng là mỗi ngày nghe Kinh 8 giờ đồng hồ, cũng là 8 giờ đồng hồ niệm Phật. Chúng tôi cung cấp cho hoàn cảnh để tu học. Tịnh Tông Học Hội Úc Châu Brisbane hợp tác mật thiết với chúng ta, những lớp nhỏ ngắn hạn sẽ làm tại Brisbane. Lớp dài hạn thì sẽ làm tại Học Viện Tịnh Tông Toowoomba của chúng ta. Vì vậy chỉ cần các đồng tu hoan hỷ học, liên hệ đăng ký trước với chúng tôi, chúng tôi nhất định sẽ đáp ứng nguyện vọng của mọi người. Các đồng học trong những khóa bồi huấn này của chúng ta đều có kinh nghiệm giảng Kinh, dạy học. Hy vọng tương lai có cơ hội, lợi dụng cho tốt hoàn cảnh này để tu học.

A Di Đà Phật...

## **Tập 255**

Chúng ta phải chăm chỉ, phải nỗ lực luyện tập, đặc biệt là phải tăng cường sự tu tập đức hạnh. Chúng ta ở trong tất cả hoàn cảnh đều phải chịu đựng được mọi sự thử thách; ở trong thuận cảnh, nhất định không khởi tâm tham; ở trong nghịch cảnh, nhất định không khởi tâm chán ghét. Trong tất cả cảnh duyên thuận nghịch, thiện ác, tu cái gì? Là tu thanh tịnh bình đẳng giác. Tôi xin công hiến cho các vị, tu chân thành, thanh tịnh, bình đẳng chánh giác, từ bi, được biểu hiện ở trong cuộc sống hằng ngày, nhìn thấu, buông xuống, tự tại, tùy duyên, nhất tâm niệm Phật, làm tấm gương cho người khác xem. Vì vậy, trong tương lai, tăng đoàn của chúng ta sẽ là một tăng đoàn hoằng dương Phật pháp cho toàn thế giới. Chúng ta sẽ cùng tập hợp lại với nhau, không đi giảng Kinh, chúng ta ở tại nhà của mình ngày ngày luyện tập. Ở nhà của chúng ta, giảng đường nhiều, cơ hội luyện tập nhất định không dễ bị gián đoạn. Chúng ta cũng phải suy xét, có một số đồng tu thích tham thiền, cho nên đạo tràng của chúng ta có Niệm Phật đường, có Thiền đường, tuyệt đối không hạn chế, không qui định cứng nhắc là bạn phải tu một môn, điều này không tốt. Chúng ta tôn trọng nguyện vọng của mọi người, tôn trọng sở thích của bản thân mọi người, chúng ta giúp đỡ rộng rãi, hy vọng là đem Phật giáo Đại thừa, Tiểu thừa, Tông môn, Giáo hạ, Hiền giáo, Mật giáo phục hưng lại ở khắp mọi nơi. Điều này rất là có ý nghĩa.

Tuổi tác của tôi lớn rồi, hôm nay tôi nói với Lý Mộc Nguyên, học viện của chúng tôi tương lai phát triển thành trường đại học, sợ là phải đến hai đời, ba đời, tôi không nhìn thấy được. Nhưng mà hiện giờ ở tại chỗ này tôi đặt nền móng, hi vọng là mọi người chân thật đều hăng hái chăm chỉ nỗ lực, trong tương lai thành lập một Trường Đại học Sư phạm Giáo dục Phật Đà Thế giới, vì đoàn thể Phật giáo toàn cầu, bất kể là đoàn thể của người xuất gia, hay là đoàn thể của người tại gia, bồi dưỡng giáo dục nhân tài hoằng pháp. Cả cuộc đời này của tôi lựa chọn sự nghiệp này, thật sự là đã thành công rồi, không phụ lòng của Phật Bồ Tát, không phụ lòng của Tổ sư Đại đức, cũng không

phụ lòng sự hộ pháp của tứ chúng, thật sự là xứng danh "trên đên bốn ơn nặng, dưới cứu ba đường khổ".

Đối với thế gian, nhất định phải hiểu được Thế Tôn giảng ở chỗ này: "*Nghiệp báo của chúng sanh không thể nghĩ bàn*". Chúng ta phải xem chúng sanh là bình đẳng. Không hiểu rõ chân tướng sự thật này, không hiểu rõ đạo lý này, sự đối đãi giữa người với người đều là việc chẳng có vui sướng gì, tu hành đều là tổn hại bản thân mình, trong tâm một niệm cũng chẳng vui, cái tâm bình đẳng của chúng ta bị mất rồi, nhìn thấy người ta làm ác thì gật gật đầu: "*Như thị như thị*". Tại sao vậy? Nghiệp nhân quả báo không thể nghĩ bàn, giống như chư Phật Như Lai xem tất cả chúng sanh là giống nhau. Kinh điển vừa mở ra thì câu đầu tiên là "*như thị ngã văn*", ý nghĩa này thật là sâu. Chư Phật Như Lai nhìn thấy chúng sanh hành thiện tích đức: "*Như thị như thị*", nhìn thấy chúng sanh tạo ác làm xấu, cũng cười cười: "*Như thị như thị*", hoàn toàn là tâm bình đẳng, rất là rõ ràng, rất là minh bạch. Không có được công phu này thì phải làm sao? Công phu này cần một thời gian gây dựng, phải hài lòng với hoàn cảnh tu học, đó chính là mỗi ngày huân tu, nhất định không thể lơ là, "*một môn thâm nhập huân tu lâu dài*".

Tôi thường nêu gương của lão Lâm trưởng Cư Sĩ Lâm - Trần Quang Biệt để nhắc nhở chúng ta. Trần Lão cư sĩ khi mang bệnh, cái bệnh đó là tăng thượng duyên. Nếu ông không mang bệnh, cơ duyên này của ông sẽ mất đi, cuộc đời này của ông có thể tạo ra lục đạo luân hồi. Căn bệnh này đã giúp cho ông, bệnh rồi thì không thể đi làm, không thể làm việc, ngày ngày nằm ở trên giường, nằm ở trên giường nghĩ ngợi lung tung như thế thì có nguy không? Nghĩ ngợi lung tung là tạo nghiệp, không nghĩ ngợi lung tung là vô minh, nói tóm lại là không thoát ra khỏi sáu cõi luân hồi. Đây là cư sĩ Lý Mộc Nguyên đã làm tăng thượng duyên cho ông ấy, đã độ được ông, mang băng giảng Kinh ở nơi này đi tặng cho gia đình của ông ấy. Mỗi ngày ông nghe tám tiếng đồng hồ. Ông đặt cái tivi ở ngay đầu giường ở trong phòng của ông, mắt vừa mở ra là thấy ngay cái tivi. Mỗi ngày nghe Kinh 8 tiếng đồng hồ, ông nghe hiểu rồi, nghe thông suốt rồi, ông nói với chúng tôi vạn duyên buông xuống, nhất tâm niệm Phật, lúc không nghe giảng Kinh thì niệm Phật, niệm mệt rồi thì nghỉ, nghỉ xong rồi không nghe giảng Kinh thì niệm Phật tiếp, bốn năm ông đã thành công. Việc vãng sanh của ông không phải giả, là có bằng chứng. Ai làm chứng? Là oán thân trái chủ của ông. Oán thân trái chủ của ông đã đến Niệm Phật Đường Cư Sĩ Lâm yêu cầu quy y, yêu cầu nghe Kinh, họ đến để làm chứng. Họ nói rằng người của họ đến không ít, rất nhiều, là oán thân trái chủ của lão Lâm Trưởng, hiện giờ nhìn thấy lão Lâm Trưởng vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, họ rất là vui mừng, họ không gây phiền phức nữa. Nhìn thấy điều tốt này, họ yêu cầu quy y. Chúng tôi cho oán thân trái chủ của ông nhận sự quy y. Họ yêu cầu nghe Kinh, còn chỉ định là phải nghe "Kinh Địa Tạng". Chúng tôi để họ ở trong giảng đường nghe Kinh, họ nói ánh sáng của pháp sư trong giảng đường quá sáng, họ chịu không nổi. Cuối cùng chúng tôi sửa phòng ăn ở lầu hai, lầu một, dùng tivi mở "Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện" để cho họ nghe, là do họ yêu cầu. Lão Lâm Trưởng vãng sanh có họ làm chứng, điều đó không phải giả. Cho nên đều là duyên phận. Cái duyên phận này là chúng tôi ở đây giảng Kinh làm thành băng ghi hình, cư sĩ Lý Mộc Nguyên mang băng ghi hình này đến nhà của ông ấy, ông ấy đã thành tựu rồi. Không những thành tựu cho ông, mà tất cả oán thân trái chủ của ông cũng đều thành tựu. Sự việc này là do chính mắt chúng tôi trông thấy, một chút cũng

chẳng có giả. Oán thân trái chủ của Trần Lão cư sĩ ở bên cạnh của cư sĩ Đỗ Mỹ Toàn cũng thường xuyên ở nơi đây nghe Kinh. Cư sĩ Đỗ Mỹ Toàn cũng có công đức, lấy thân của mình cho họ mượn, để truyền đạt lại những tin tức cho chúng tôi. Mỗi vị đều là Bồ Tát thị hiện, đều là đến để giúp đỡ chúng ta, đều là đến để giúp chúng ta giác ngộ, cho nên "sống trong thế giới biết ơn" là hoàn toàn chính xác. Ở tại thế gian này hàng ngày chúng ta tập luyện tu hành, trong "Kinh Hoa Nghiêm" nói rất hay: "*Trải sự luyện tâm*". Cái gì gọi là tu hành? Trải sự luyện tâm. Trải qua những sự việc này, ở chỗ này mà luyện tâm, luyện tâm thanh tịnh, luyện tâm bình đẳng, luyện tâm chánh giác, luyện tâm từ bi, đem cái hư ngụy ô nhiễm, không bình đẳng, mê hoặc, tự tư tự lợi, những tư tưởng kiến giải sai lầm ngày trước của mình, tất cả đều đem nó vứt bỏ đi, thành tựu bản thân mình chân thành-thanh tịnh-bình đẳng-chánh giác-từ bi, đây gọi là tu hành, đây gọi là dụng công. Tập khí phiền não của chúng ta có giảm dần theo mỗi ngày hay không? Cái tâm đại Bồ Đề của chúng ta (năm thứ tâm này đều là tâm đại Bồ Đề) có tăng trưởng theo mỗi ngày hay không? Nếu như tự bản thân quả nhiên có thể phát hiện được, tập khí phiền não của tôi thật sự mỗi năm mỗi giảm, mỗi tháng giảm, mỗi ngày giảm, tâm Bồ Đề của tôi thật sự mỗi ngày tăng trưởng lên, thì chúc mừng bạn, hãy vỗ ngực, việc vãng sanh nắm chắc rồi, một chút lo lắng cũng không có, là nắm chắc một trăm phần trăm rồi. Ở trong thế gian này khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm đều là thuận thiện, đều là lợi ích cho chúng sanh, đường chúng ta đi là Bồ Tát đạo, chúng ta tu là Bồ Tát hạnh, nhất định sẽ được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ. Vấn đề là chúng ta có chịu làm hay không? Không những là thay đổi vận mệnh của chính mình, thật sự giúp chúng ta được siêu phàm nhập Thánh chỉ trong một đời này, thay đổi triệt để, thay đổi 180 độ. Không phải là làm không được, hoàn toàn là có thể làm được.

- Phải nghiêm túc phản tỉnh.
- Phải sửa đổi sai lầm, làm lại bản thân.
- Thường xuyên phản tỉnh mình có gây lỗi lầm không.
- Tiếp nhận sự phê bình của người khác.
- Bất luận người khác đối với chúng ta là thiện ý hay là ác ý, thầy đều phải biết ơn.
- Nếu có sự phi báng, chúng ta nghe được tuyệt đối không trách móc người ta, mà phải lập tức phản tỉnh, xem mình có như lời người ta nói hay không. Nếu như thật sự đúng như lời họ nói thì phải sửa đổi. Họ nhắc nhở ta, họ giáo huấn ta ở chỗ này, ta lập tức bỏ sai lầm, sửa đổi bản thân. Nếu như lời của họ nói là vu oan cho ta, mình không có lỗi lầm này, ta càng phải cảm ơn họ. Tại sao vậy? Tiêu nghiệp chướng thay cho ta. Người mà vô duyên vô cớ bị người ta hủy báng, về sau thường thường là có đại phước báo. Nếu như chúng ta khởi oán hận thì cái phước báo đó không còn nữa. Điều này trong lịch sử có ghi chép rất là nhiều, là thật chứ không phải là giả. Cho dù chính bản thân của mình không có thịnh vượng thì con cháu thịnh vượng. Cho nên chúng ta chấp nhận bị vu oan, chấp nhận bị hiểu lầm, sau này phước rất là lớn. Ở đây, điều quan trọng nhất là trong tâm không thể có một mảy may oán hận nào cả. Nếu trong tâm có một chút oán hận thì phước đức của bạn, công đức sẽ bị mất hết. Thật đáng tiếc, ta - người hai bên đều không có lợi.

Cho nên, ý nghĩa của hai câu nói này của Đức Phật vô cùng vô cùng sâu sắc, vô cùng vô cùng rộng lớn. Chúng ta phải tỉ mỉ mà lĩnh hội, đối với một đời tu tập này của chúng ta có sự giúp đỡ rất lớn.

Một câu ở bên dưới nói: "**Chúng sanh thiện căn bất khả tư nghì**".

Điều này chúng ta cũng phải nhận thức rõ ràng, biết được thiện căn của chúng sanh. Chúng ta đối với chúng sanh có tín tâm, đối với bản thân cũng có tín tâm.

Phía trước nói "nhữ thân quả báo", không có nói thiện căn. Thật ra, "nhữ thân thiện căn" gồm có quả báo ở trong đó. Kinh văn ở phía trước nói "chúng sanh nghiệp báo", cho nên phía sau có "chúng sanh thiện căn". Đối với bản thân của chúng ta nói "nhữ thân quả báo", quả báo chính là nghiệp báo thiện căn đều ở trong đó, cả thấy đều đã nói rồi. Mỗi một chữ ở trong đây, chúng ta đều không thể tùy tiện lơ là đi qua.

Biết được thiện căn của chúng sanh, biết được thiện căn của chính mình, thiện căn bất khả tư nghì. Thiện căn của chúng ta ngày nay so với thiện căn người xưa không những lớn mà còn rất là rõ ràng. Xem từ chỗ nào? Ở nửa thế kỷ trước, khoa học kỹ thuật không có phát triển như ngày nay, chương trình truyền hình vô tuyến, cùng với mạng internet là sự việc của nửa thế kỷ sau này. Tuy tác dụng phụ của nó rất là lớn, nhưng mà Phật pháp của chúng ta cũng mượn những phương tiện này vì khắp tất cả chúng sanh mà gieo trồng chủng tử Phật trong A Lại Da Thức, cái phước báo này thù thắng chẳng gì sánh bằng, chúng ta có biết được hay không? Ngày nay ở trên toàn thế giới có được mấy người là không xem truyền hình? Con số rất ít. Ở trong truyền hình mặc dù là không có giảng Kinh thuyết pháp, thông thường cũng có phát hình Phật Bồ Tát, giới thiệu phong cảnh ở các địa phương. Chúng tôi đã xem qua, cũng nhìn thấy qua có danh hiệu Phật Bồ Tát. "*Tại nghe một lời, Bồ Đề muôn thuở*", họ đã nghe qua, họ đã thấy qua, hạt giống đạo này lưu mãi, đây không phải là phước báu của con người ở thế kỷ này so với người xưa lớn hơn sao? Người thời xưa, nếu không tiếp xúc được với chùa chiền, không có nghe qua giảng Kinh, họ thật sự là không biết.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa còn tại thế, thời gian dài trú ở đại thành Xá Vệ. Trong Kinh có ghi chép lại cho chúng ta, đại thành Xá Vệ vào lúc đó có một trăm ngàn người. Một trăm ngàn người vào thời đó là một kinh đô lớn, bởi vì vào lúc đó dân số ít. Ở trong đại thành Xá Vệ có một phần ba số dân là đã được gặp Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, một phần ba số dân thì vẫn chưa có được gặp Đức Phật nhưng có nghe nói qua là có Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, một phần ba số dân còn lại không những không được gặp mặt, mà tên cũng không được nghe qua. Đó là lúc Thế Tôn còn tại thế, giảng Kinh thuyết pháp ở trong một thành phố. Giống như chúng ta ở chỗ này vậy, chúng tôi ở nơi này giảng Kinh dạy học đã ba - bốn năm rồi, người Singapore ở nơi đây, số người đã gặp mặt tôi không nhiều, không tới một phần ba, số người biết được cái tên Pháp sư Tịnh Không cũng không có nhiều, tôi nghĩ là cũng không vượt quá một phần ba. Tại sao vậy? Là duyên không đồng, nhưng thông qua sự đưa tin của báo chí, thông qua sự giới thiệu của đài truyền thanh, thì số người biết được đã nhiều rồi. Biết được tuy là ấn tượng không có sâu sắc, chỉ là có vài giây, xem qua chỉ có một - hai phút, nhưng mà bạn phải hiểu rằng, chỉ cần có một giây thôi, thì cái ấn tượng đó nó đã đi vào trong A Lại Da Thức, hạt giống Phật đã được trồng xuống rồi. Công đức thù thắng này, thiện căn này bất khả tư nghì, chúng ta phải biết. Vì vậy, tôi thường hay

khuyến khích các đồng tu, nhất định phải giỏi về vận dụng khoa học kỹ thuật cao này, vận dụng tất cả mọi phương pháp. Cho nên quý vị cư sĩ tại gia, sự thành tựu của quý vị có lớn cũng không bằng người xuất gia. Tại sao vậy? Người xuất gia đi một vòng trên đường phố thì không biết là độ được bao nhiêu người. Quý vị cư sĩ tại gia thì không được, người ta thấy quý vị chỉ là người thông thường. Người xuất gia lúc vừa mới cạo tóc, đi bộ trên đường, cái vị hòa thượng này là đạo Phật, "hòa thượng", "Phật" đều đã in vào trong A Lại Da Thức rồi. Vị hòa thượng này cho dù không có tu hành, cho dù là phá giới, ông cũng đã độ được không ít chúng sanh, ông cũng làm cho rất là nhiều chúng sanh đã trồng được thiện căn trong A Lại Da Thức. Không thể xem thường Tỳ kheo phá giới, cái việc mà họ có thể làm được thì bạn làm không được. Bạn là người tốt của thế gian, ở trong xã hội làm không biết là bao nhiêu việc từ thiện, người ta có thấy bạn cũng không nhớ Đức Phật, bạn không có cái khả năng này. Người xuất gia cho dù là không tốt, người ta vừa gặp được ông ấy liền nghĩ đến Đức Phật, cái công đức này thật là lớn. Tương lai khi mà họ gặp được duyên, tu hành chứng quả thành Phật, ai trồng cái nhân này vậy? Là do người xuất gia trồng thay cho họ. Cho nên ở trong Kinh, đức Phật có một bộ Kinh tên là "Kinh Công Đức Xuất Gia", đức Phật tán thán công đức xuất gia không thể nghĩ bàn, rất là có đạo lý. Cái lý này rất là sâu, cảnh giới vô cùng tinh tế, không phải là người thông thường có thể nhìn ra được. Cho nên đối với "*chúng sanh thiện căn bất khả tư nghì*", chúng ta có thể lý giải, có thể lĩnh hội được. Cho nên, các đồng tu tại gia cũng cần phải nghĩ cách.

Singapore là quốc gia nhiệt đới, chúng tôi nhìn thấy ở nước nhiệt đới rất nhiều người trên phố mặc một cái áo thun là được rồi, ở trên cái áo thun in hình Đức Phật. Đừng có ngại in hình Đức Phật rồi mang hình Đức Phật này đi giặt, những cái bị bẩn, e sợ phải tạo nghiệp tội. Tạo nghiệp tội cũng đừng có ngại, độ chúng sanh mới cần thiết, độ chúng sanh phải ưu tiên, để cho chúng sanh trồng thiện căn trong A Lại Da Thức mới là quan trọng. Nếu như tâm của chúng ta chứa cái tâm này rồi, tượng Phật làm sao mà làm hại chứ, Đức Phật nhìn thấy được còn hoan hỷ nữa. Bạn muốn hỏi Đức Phật con làm thế này thì có làm sao không? Nhất định Đức Phật trả lời là con làm rất đúng, con không có làm sai. Thiện tâm, giúp đỡ tất cả chúng sanh gieo trồng hạt giống Phật, có thể in hình Phật, có thể in hình Bồ Tát, có thể in danh hiệu Phật Bồ Tát. Hiện nay, chúng ta thỉnh thoảng có thể nhìn thấy một số phương tiện giao thông ở trên đường, ở phía sau các phương tiện này có dán câu "Nam Mô A Di Đà Phật". Tốt! Họ là cầu sự bình an, thật sự là có bình an, điều này không phải giả. Xe của họ đi đến bất kỳ chỗ nào, người ta nhìn thấy thì đã trồng được thiện căn rồi. Trong quá khứ, khi tôi còn ở Đài Loan, có nhìn thấy một chiếc xe taxi bốn bên đều có dán Phật hiệu, đều dán đầy xe. Tốt, rất là tốt, tôi cũng rất là tán thán họ. Người khác chỉ dán có một tấm, dán đằng trước, dán đằng sau, ông ấy thì dán bốn phía luôn. Độ sanh là cần thiết, nên đem danh hiệu "Phật" này giới thiệu cho chúng sanh, nên đem câu "A Di Đà Phật" giới thiệu cho tất cả chúng sanh, không quản là họ có hiểu ý nghĩa này hay không, ở trong A Lại Da Thức có lưu vào là được rồi.

Ngày xưa Đài Loan vẫn chưa có giàu như vậy, cuộc sống vẫn còn ở trong hạng bậc trung, chúng tôi in Kinh sách, in những loại giấy dán hình Phật đều là những chuyện chẳng có dễ dàng gì. Vào khoảng thời gian đó, tôi khuyến khích các đồng tu, khi ra khỏi nhà thì trên tay cầm một xâu chuỗi. Tại sao vậy? Người ta nhìn thấy được xâu chuỗi thì nghĩ là người này học Phật, ấn tượng "Phật" đã in vào trong A Lại Da Thức

rồi. Tôi dạy học sinh, sách giáo khoa của học sinh ở trường học, trên các quyển sách thông thường đều có ghi tên, tôi dạy họ, các bạn đừng có viết tên, hãy viết A Di Đà Phật, A Di Đà Phật chính là bạn đó, để các bạn học của bạn, thầy giáo của bạn vừa thấy, họ liền niệm một tiếng "A Di Đà Phật". Có rất nhiều cách. Như người mở tiệm buôn, trong tiệm thờ một tôn tượng Phật A Di Đà, hoặc giả viết một câu "Nam Mô A Di Đà Phật" dán ở bên cạnh bảng hiệu của bạn, người ta vừa đến cửa tiệm của bạn, trước tiên là nhìn thấy câu "A Di Đà Phật", trước tiên là niệm một câu "A Di Đà Phật". Tốt rồi, bạn một mặt buôn bán, một mặt là độ chúng sanh. Phương pháp thực tế là rất nhiều, rất nhiều. Buôn bán phát tài rồi, thường xuyên đăng quảng cáo ở trên các tờ báo, các tạp chí. Tại sao bạn không ở trên các mục quảng cáo đăng thêm một hình Phật, một danh hiệu của Phật Bồ Tát? Không cần phải tốn nhiều tiền, công đức của bạn rất là lớn. Từ những cái nhỏ nhoi này, bạn thử nghĩ "chúng sanh thiện căn bất khả tư nghĩ", chúng ta có thể nghĩ ra, chúng ta có thể làm được, chúng ta giúp đỡ rất là nhiều người làm được.

Hiện nay du lịch là một chuyện rất là bình thường, mỗi một người có kỳ nghỉ phép, đều muốn ra nước ngoài du lịch. Du lịch thì bạn phải ký gửi hành lý, túi hành lý dán "A Di Đà Phật". Đừng có ngại cái túi hành lý "A Di Đà Phật" này bị người ta làm thất lạc, không cung kính, không sợ chuyện này. Nhân viên chuyên hành lý nhìn thấy "A Di Đà Phật", mắt vừa nhìn thấy Bồ Đề muôn thuở, bạn đã độ họ rồi. Ở sân bay, ở bến cảng, kẻ thì đến người thì đi, nhìn thấy hành lý A Di Đà Phật của bạn, họ đã trông được thiện căn rồi. Người học Phật phải thường xuyên chất chứa cái tâm này, phải thường xuyên giúp đỡ tất cả chúng sanh, làm thế nào để đem Phật pháp giới thiệu cho họ. Trong số người đó, có một số người sau khi nhìn thấy, họ hiếu kỳ, họ đến hỏi bạn xin bạn chỉ dạy, vậy tốt rồi, quyển sách nhỏ kết pháp duyên của bạn, hộp đĩa có thể tặng cho họ để kết duyên, họ có niềm vui. Cho nên, những phẩm vật nhỏ dùng để kết duyên luôn mang theo bên mình, bất luận là đi đến đâu cũng không được quên, tùy lúc mà kết duyên với họ. Họ muốn biết nhiều hơn một chút thì giới thiệu họ đi nghe Kinh. Những việc này chúng ta có thể nghĩ ra, chúng ta sẽ nghĩ ra. Người có suy nghĩ giống như ta rất nhiều, rất nhiều. Có những người nghĩ ra, họ sẽ làm được, có những người nghĩ ra nhưng không có năng lực để làm, tâm thì có dư nhưng không đủ lực, nhưng mà công đức đều được viên mãn. Do đó cho thấy, tu hành đoạn ác, đoạn phiền não, đoạn tập khí là bản phận của bản thân chúng ta, cũng cần có bạn lành nhắc nhở. Không có bạn lành nhắc nhở, bản thân chúng ta thường xuyên giải đãi, lơ là, quên đi, không phải là không muốn sửa mà là quên. Người nào nhắc nhở chúng ta vậy? Là hết thầy chúng sanh đều đang nhắc nhở chúng ta. Chúng ta thấy người ta nói một câu nói hay, làm một việc tốt là họ đang nhắc nhở ta, ta có làm hay không? Nhìn thấy người ta làm một việc xấu, nói những lời xấu, cũng là đang nhắc nhở chúng ta, chúng ta quay đầu lại mà suy nghĩ là ta có hay không? "*Hữu tắc cải chi, vô tắc gia miễn*". Cách tu hành này chính là Thiện Tài Đồng Tử 53 tham vấn. Đừng cho rằng là Thiện Tài may mắn gặp được nhiều thiện tri thức như vậy, cuộc đời của tôi, một người cũng chưa gặp được, vậy là bạn hoàn toàn sai rồi. Thiện Tài cũng giống như chúng ta. Năm mươi ba vị thiện tri thức là đại diện cho cái gì? Là đại diện cho các ngành các nghề, nam nữ già trẻ trong xã hội hiện nay, chính là chúng ta từ sáng đến tối, cảnh giới mà sáu căn đã tiếp xúc. Thiện Tài biết tu, nhìn thấy cái thiện của người khác thì muốn theo họ học, nhìn thấy điều bất thiện của người ta thì tự mình quay đầu sửa lỗi, có cái nào không phải là thiện tri thức đâu? Mỗi mỗi đều là thiện tri thức, vấn đề là bản thân bạn biết

hay không biết. Quả nhiên là biết, tạo tác ác nghiệp, oan gia đối đầu với bạn, đối với bạn đều là thiện tri thức, chẳng có cái nào mà không giúp chúng ta đoạn ác tu thiện cả, chẳng có cái nào mà không giúp chúng ta phá mê khai ngộ, chẳng có cái nào mà không giúp chúng ta siêu phàm nhập thánh. Tổ sư Đại đức trong Tông môn thường thường trải nghiệm học trò biết hay không, cái công án này nhắc nhở bạn "biết" hay không. Quả nhiên là biết rồi, đại địa chúng sanh đều là chư Phật Bồ Tát, đều là đại thiện tri thức. Không biết thì Phật Bồ Tát, Tổ sư Đại đức đang ở trước mặt của bạn, bạn cũng không nhận ra, bạn cũng bị sai lầm. Mấu chốt ở chỗ là biết hay không biết. Nếu như chúng ta có thể tinh tế tỉ mỉ mà suy nghĩ, mà quan sát một chút, thì chúng ta mới có thể gặp đạo, đại đạo Bồ Đề, đại đạo minh tâm kiến tánh, bạn mới có thể tìm ra, bạn mới có thể gặp đạo. Sau khi gặp đạo, bạn mới có thể tu đạo. Bạn không gặp được đạo thì bạn bắt đầu tu từ đâu? Sau khi tu đạo rồi mới có thể chứng đạo.

Chúng ta xem lại câu ở dưới đây: "**Chư Phật thánh lục, chư Phật thế giới diệt bất khả tư nghì**".

Chúng tôi xin giới thiệu với mọi người đức năng trí huệ của chư Phật, rất nhiều người chẳng có tin; giới thiệu về thế giới chư Phật, những người đó càng không tin. "Bất khả tư nghì!". Do đó, dẫn dắt người sơ cơ nhất định phải có thiện xảo phương tiện, đừng để họ đi sâu vào sai lầm. Phải hiểu rằng "*hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức*". Đối với người sơ học, đặc biệt là phần tử trí thức, bây giờ nói con người tiếp nhận qua giáo dục khoa học, đừng nói với họ về tha phương Cực Lạc Thế giới. Vậy nói với họ cái gì? Thế giới Cực Lạc ở thế gian này của chúng ta. Thế giới Cực Lạc tại thế gian này ở chỗ nào vậy? Tâm thiện. Chúng tôi thường giảng tâm thiện thì thân sẽ thiện, thân tâm đều thiện, hoàn cảnh của chúng ta sẽ thiện, bạn sống qua mỗi ngày rất là vui vẻ, vậy cuộc sống của bạn là Thế giới Cực Lạc rồi. Điều này họ mà nghe qua, họ có thể chấp nhận. Nơi Bồ Tát xuất hiện khiến cho tất cả chúng sanh sanh tâm hoan hỷ, là ở trong tứ nhiếp pháp, bạn mới có thể tiếp dẫn được họ. Bạn nói một số điều, họ không thể tiếp nhận, lắc đầu bỏ đi, "*các người là đồ mê tín*", còn mắng cho các bạn một trận nữa. Đây là chúng ta dùng sai cách rồi. Cho nên Phật pháp thù thắng, đối với phần tử trí thức thông thường, người sơ học, từ trên sự giáo dục mà giới thiệu cho họ, hoàn toàn là giáo học. Phật giáo là giáo dục của Phật Đà, là giáo học của Phật Đà. Điều này họ nghe qua rất là mới mẻ, vẫn chưa có nghe nói qua, họ nhất định sẽ theo bạn thỉnh giáo.

Lần đầu tiên tôi đi phỏng vấn ở Đại Học Bắc Kinh, Đại Học Sư Phạm Bắc Kinh, tôi liền đem "Phật Giáo" để nói với họ là sự giáo dục của Phật Đà, là sự giáo học của Phật Đà. Hiệu trưởng, giáo sư của họ nghe được vô cùng kinh ngạc, từ trước đến giờ chưa từng nghe qua cách nói thế này. Sau đó chúng tôi tiên thêm một bước là giải thích cho họ, chính xác là sự giáo dục, tại sao vậy? Phật Bổn Sư Thích Ca của chúng ta xưng là thầy giáo, là bổn sư, chúng ta tự xưng là đệ tử. Thời xưa, thầy và đệ tử chính là quan hệ giữa học sinh và thầy giáo. Đức Phật không phải là thần linh, chúng ta cùng Phật Thích Ca Mâu Ni không phải là mối quan hệ giữa con người và thần linh, mà là quan hệ thầy trò. Điều này họ vừa nghe thì hiểu liền. Kinh điển chính là Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa đã nói, nội dung là để dạy cho đại chúng, hiện nay người ta gọi là sách giáo khoa. Đối tượng giảng dạy là già trẻ nam nữ các ngành các nghề đều có. Hiện nay phải dùng đại học để giảng, hệ nào khoa nào cũng có, nội dung vô cùng phong phú.

Như vậy họ càng nghe lại càng hứng thú, sau khi nghe xong rồi họ liền muốn học, họ muốn đi xem thử. Cách nhìn đã thay đổi rồi. Từ trước cứ ngỡ là tôn giáo, cứ ngỡ là mê tín, quan niệm hiện nay đã thay đổi rồi, biết được đây là giáo dục, đây là giáo dục, họ muốn tìm tư liệu từ bên trong để họ tham khảo.

Đạo Phật cho chúng ta tùy căn cơ mà nói pháp, nhất định chúng ta phải biết đối tượng của chúng ta là người như thế nào, chúng ta nên nói với họ như thế nào, giới thiệu cho họ như thế nào, họ mới hoan hỷ tiếp nhận, tự nhiên họ sẽ dần dần mà thâm nhập. Thành phần trí thức chấp nhận điều này rất khó. Khi tôi còn trẻ, điều mà tuyệt đối không tin chính là Phật giáo, tôi xem họ đều là mê tín, nhất định không chịu tiếp nhận. Tôi theo lão sư Phương Đông Mỹ, lão sư Phương không có xem đó là tôn giáo, mà xem đó là triết học, cho nên tôi là từ triết học mà đi vào cửa Phật. Nếu đó là tôn giáo thì tôi sẽ không đi vào cửa này, tôi không thể nào chấp nhận. Lão sư Phương nói đó không phải là tôn giáo, mà đó là nền triết học tốt nhất ở trên thế giới, nền triết học xưa nay trong ngoài nước, Phật giáo là đỉnh cao nhất. Chúng tôi là từ cửa này mà đi vào. Sau khi đi vào rồi mới phát hiện ra, lão sư Phương nói đó là triết học là chỉ nhìn thấy được một mặt, là giống như trường học vậy, chỉ nhìn thấy được có một ngành, vẫn chưa nhìn thấy được rất rất là nhiều. Thâm nhập rồi vừa xem thì mới hiểu được, đó chính là một đại pháp thật sự viên mãn, cứu cánh viên mãn, tất cả pháp thế xuất thế gian một điều cũng chẳng lọt. Đây mới thật sự là điều hấp dẫn giữ chúng tôi lại, tín tâm kiên định, cả đời cũng sẽ không thay đổi, chăm chỉ nỗ lực mà học tập.

*"Chư Phật thánh lực, chư Phật thế giới diệc bất khả tư nghì"*, ý nghĩa của hai câu này vẫn chưa giảng xong. Hôm nay thời gian hết rồi, chúng tôi xin giảng đến chỗ này.

A Di Đà Phật...

## **Tập 256**

### **Khoa hội "Tâm Phật Nan Tư".**

Kinh văn: **"Chúng sanh nghiệp báo diệc bất khả tư nghì, chúng sanh thiện căn bất khả tư nghì, chư Phật thánh lực, chư Phật thế giới diệc bất khả tư nghì"**.

Lần trước giảng đến *"chúng sanh nghiệp báo bất khả tư nghì"*. Hôm nay chúng tôi tiếp tục xin chia sẻ với chư vị: *"Chúng sanh thiện căn bất khả tư nghì"*.

Nghiệp báo là hiện tượng vô cùng đáng sợ. Nếu chúng ta để ý sơ tin tức thời sự, mỗi ngày ở trên báo chí truyền hình, tin tức phát thanh, thì có thể nhìn thấy được hiện tượng nghiệp báo bất khả tư nghì. Điều này phải là người học Phật mới có thể nhìn ra được. Người không học Phật chỉ nhìn thấy sự động loạn bất an của xã hội, có thể cảm nhận vấn đề phức tạp của xã hội, nhưng để có thể nhìn thấy được nghiệp báo thì phải có sự khế nhập tương đối ở trong Phật pháp, điều này mới có thể thấu hiểu tình trạng của xã hội. Chỉ có thật sự triệt để hiểu rõ, mới biết làm thế nào để giải quyết vấn đề. Căn cứ lý luận để giải quyết vấn đề phức tạp của xã hội chính là hai câu: *"Chúng sanh thiện căn, chư Phật thánh lực"*, chính là hai câu này. Nhưng nếu như không biết thiện



căn của chúng sanh, không biết bằng cách nào để tăng trưởng thiện căn của chúng sanh, làm tăng trưởng thiện căn chúng sanh, vấn đề này vẫn còn giải quyết chưa dứt, cho nên nói đến chỗ này thì thật sự là khó. Khi Đức Phật còn tại thế, vấn đề xã hội vào thời đó không có nghiêm trọng như ngày hôm nay. Thích Ca Mâu Ni Phật có giúp đỡ xã hội giải quyết vấn đề một cách viên mãn hay không? Tôi nghĩ là các vị đồng tu đều sẽ lắc đầu, Thế Tôn không có giải quyết một cách viên mãn. Thí dụ rõ ràng nhất chính là dòng tộc Thích Ca bị vua Lưu Ly tiêu diệt, Đức Phật tuy cũng có dùng đủ mọi biện pháp, cuối cùng vẫn không thể cứu được. Các vị đệ tử thỉnh giáo với Đức Phật, Đức Phật trả lời rằng: "Chúng sanh nghiệp báo bất khả tư nghì". Dòng tộc Thích Ca và vua Lưu Ly nhiều đời nhiều kiếp trước đã kết oán thù. Đức Phật tuy là có trí huệ, có năng lực, nhưng không thể chuyển được định nghiệp của chúng sanh.

Định nghiệp của chúng sanh có thể chuyển được hay không? Khẳng định rằng là được. Phải là ai chuyển? Phải do chính chúng sanh chuyển, người nào gây ra thì tự người đó giải quyết. Đức Phật không có cách, không thể giúp họ chuyển. Nếu như Đức Phật có thể giúp chúng sanh chuyển định nghiệp, thì tội nghiệp mà chúng sanh chúng ta tạo ra, thật sự Đức Phật đều sẽ giúp cho chúng ta, chúng ta sẽ không phải thọ nhận quả báo. Đức Phật nói lời chân thật, không gạt chúng sanh. Đức Phật không có năng lực. Tâm Phật và chúng sanh, cái năng lực này là bình đẳng. Năng lực của tâm, trong "Kinh Hoa Nghiêm" nói rất là hay: "*Hư không pháp giới, quốc độ chúng sanh, duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*". Đây là nói tâm lực bất khả tư nghì.

Phật lực bất khả tư nghì, dưới đây nói "Chư Phật thánh lực". Năng lực của Phật từ chỗ nào đến vậy? Đối với sự thật này, chúng tôi dùng thuật ngữ trong Kinh Phật để giảng. Tánh tướng, lý sự, nhân quả Ngài đều triệt để hiểu rõ, Ngài đương nhiên có cách để mà chuyển, nhưng khi chúng sanh không thể tiếp nhận thì Phật không giúp được. Nếu như chúng sanh đối với sự giáo huấn của Phật có thể tin, có thể giải, có thể hành, thì thánh lực của Phật có thể giúp đỡ được. Nếu như chúng sanh không tin tưởng, không thể nào thâm giải, lại không thể phụng hành, Phật tuy là có năng lực cũng không giúp đỡ được. Đạo lý này chúng ta phải hiểu. Tai nạn ở thế gian là có thật, hơn nữa tai nạn này e rằng không có cách nào tránh khỏi, biện pháp duy nhất của chúng ta là cầu tự độ. Điều này là quan trọng hơn tất cả. Gặp phải tai nạn rồi, chúng ta đừng có sợ, đừng có hoảng hốt, vào lúc này chúng ta sẽ vãng sanh Phật Tịnh Độ, vậy là sự việc của chúng ta sẽ ổn thỏa, vấn đề của bản thân sẽ được giải quyết một cách viên mãn. Nhất định phải tin tưởng.

Trong tất cả các Kinh điển, Đức Phật tha thiết khuyên nhủ chúng ta "nhân quả thông ba đời". Nhất định phải tin tưởng, tin tưởng Thích Ca Mâu Ni Phật mỗi mỗi câu nói đều là thật, giống như trong "Kinh Kim Cang" đã nói: "*Như Lai thị chân thật giả, thật ngữ giả, như ngữ giả*", nhất định là không có vọng ngữ. "Như ngữ" là: chân tướng sự thật như thế nào, Ngài thuyết pháp như thế đó, Ngài chẳng nói thêm một tí nào, cũng chẳng giảm bớt chút nào, nó như thế nào thì nói như thế ấy, không tăng không giảm, đó gọi là như ngữ. Trong Kinh luận, Đức Phật nói với chúng ta quá nhiều quá nhiều về sự báo ứng của nhân quả, chúng ta nên nhớ cho thật kỹ càng. Sinh mạng là vĩnh hằng, thân thể thì ngắn tạm, điều này dù sao cũng phải hiểu rõ. Chúng ta tu là phải tu cái vĩnh hằng, chúng ta không phải là tu ngắn tạm, nhất định phải tu vĩnh viễn, đây là nhà Phật thường nói "*tu học những cái mà có thể mang theo được*", mang đi không được

thì bạn học nó để làm gì. Mang đi theo được, cái cảnh giới này hiện ngay ở trước chúng ta là "nghiệp". Tác thân khẩu ý của chúng ta tạo tác gọi là nghiệp. Ác nghiệp mang theo kiếp sau sẽ chiêu cảm quả báo khổ. Thiện nghiệp mang theo kiếp sau sẽ chiêu cảm quả báo thiện, nhưng đối với sự việc này Phật hoàn toàn không khuyến khích. Phật khuyến khích chúng ta tu tịnh nghiệp. Đây là trí huệ chân thật của Phật, là lòng từ bi vô tận. Tại sao vậy? Tịnh nghiệp ở trong lục đạo không có quả báo, quả báo ở Tây Phương Cực Lạc Thế giới. Chúng ta phải hiểu điều này.

Cái gì được gọi là tịnh nghiệp? Nói cách đơn giản nhất, đó là tâm thanh tịnh. Người mà biết tu tịnh nghiệp, người mà hiểu rõ được đạo lý thì tu ở chỗ nào? Ngay ở trong cuộc sống hàng ngày mà tu. Bạn ở trong cuộc sống, ở trong công việc, trong việc đối người tiếp vật, luôn luôn giữ cho tâm địa của bạn thanh tịnh, không bị nhiễm ô, đây gọi là tu hành. Có thể giữ gìn cho tâm địa thanh tịnh, theo người niệm Phật của chúng ta mà nói, đây chính là niệm Phật Tam Muội. Không phải là dạy chúng ta mắt không thấy, tai không nghe, mà sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài, chính là ở chỗ này mà tu hành, sửa chữa hành vi sai lầm của chúng ta. Chư vị đồng tu nhất định phải biết, tu hành không chỉ ở trong Kinh, tu hành nhất định phải tu trong cuộc sống.

Chúng ta ở trong cuộc sống hàng ngày, nhìn thấy sự việc vừa lòng hợp ý sẽ khởi lên tâm hoan hỷ, có tốt hay không? Không tốt. Tại sao vậy? Đã tạo nghiệp thiện rồi, quả báo của nghiệp này là phước báo trời người. Nếu nhìn thấy việc không vừa ý của mình thì sẽ động cái tâm sân hận, sẽ sanh phiền não, không được vui. Việc này sai rồi. Cái ý niệm bất thiện này sẽ gây ra chuyện gì? Sẽ dẫn đến quả báo tam ác đạo. Như vậy bạn mới hiểu được là chúng ta từ sáng sớm thức dậy đến buổi tối đi ngủ, trong khoảng thời gian này đã tạo ra bao nhiêu nghiệp? Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, bạn nói xem, đã tạo bao nhiêu nghiệp? Chúng ta từ lúc sinh ra cho đến khi lìa bỏ thế gian này, trong mấy chục năm này, ngày ngày cứ tạo nghiệp, cái nghiệp này bao nhiêu rồi? Tính không hết. Đức Phật lại nói với chúng ta, mỗi người chúng ta vẫn còn có đời quá khứ, đời quá khứ còn có đời quá khứ nữa, quá khứ vô thủy, từ vô thủy kiếp đến ngày nay, nghiệp mà chúng ta tích chứa, trong Kinh Đức Phật có một thí dụ, may mà cái nghiệp này nó không có hình dáng, không có hình tướng; Đức Phật nói, giả dụ nghiệp đã tạo mà có hình dáng, có hình tướng, thì tận hư không khắp pháp giới đều chứa không hết. Lời nói này là thật, tuyệt đối không có nói quá. Cho nên vô lượng kiếp đến nay, tội nghiệp mà chúng ta đã tạo ra là vô lượng vô biên. Những nghiệp nhân này chính là tập khí kết tập ở trong A Lại Da Thức.

Tập khí này có ba loại, có thiện nghiệp, có ác nghiệp, cũng có tịnh nghiệp, cả ba loại đều có. Chư vị đồng tu chúng ta đang ngồi đây, nếu như không phải trong đời quá khứ đã tạo ra tịnh nghiệp và thiện nghiệp, thì bạn không thể ngồi ở chỗ này để mà nghe giảng Kinh hai giờ đồng hồ, ngồi không được đâu. Nếu bạn không tin thì hãy tìm người đang đi trên đường, bạn mời họ đến nơi đây ngồi hai giờ đồng hồ, tôi tin rằng họ chỉ ngồi được năm phút, họ sẽ chạy đi mất, ngồi không yên. Nguyên nhân này là sao vậy? Bên trong A Lại Da Thức, hạt giống tịnh nghiệp quá ít. Cho nên có thể ngồi ở nơi đây hai giờ đồng hồ, thì giống như là ở trong Kinh Phật thường tán thán: "*Thiện căn sâu dày*". Vậy chúng ta biết rằng rất nhiều người đều có thiện căn. Chúng tôi trước khi chưa tiếp xúc với Phật pháp cũng giống với những người thông thường này, đến chùa để ngồi hai giờ đồng hồ nghe Kinh, chúng tôi cũng ngồi không yên. Sau này tại

làm sao mà ngồi được vậy? Tôi nghĩ mỗi vị đồng tu đều có kinh nghiệm này, cái thiện căn này cần phải bồi dưỡng, cần phải huân tu. Nếu như không có bồi dưỡng, không có huân tu, chúng tôi cũng thấy được không ít người lần đầu tiên tiếp xúc với Phật pháp, bạn bè giới thiệu cho họ đi nghe thử, ngồi xuống để nghe, họ nghe một cách rất hứng thú. Đây là người có thiện căn đặc biệt sâu dày, nếu như họ không có ác duyên đến quấy nhiễu, trong một đời này của họ khẳng định là sẽ được thành tựu. Tại sao vậy? Thiện căn quá sâu dày rồi. Cho nên, chúng ta biết làm thế nào để giúp tất cả chúng sanh khơi gợi ra cái thiện căn yếu ớt của họ, làm cho thiện căn của họ tăng mạnh lên. Cái này là công đức vô lượng. Người có đầy đủ thiện căn sâu dày phải giúp đỡ chúng sanh khổ nạn của thế gian này. Chúng sanh khổ nạn thì chiếm đa số, người có thiện căn tăng trưởng thì chiếm số ít. Trong quá khứ, khi tôi ở trên giảng đài, tôi đã dùng thí dụ để nói rõ hiện tượng này. Đặc biệt là xã hội hiện tại này của chúng ta, ở trên quả địa cầu này do sự phát triển của khoa học kỹ thuật, làm cho hình thái ý thức cách thức sống của chúng ta có thể nói đã làm thay đổi 180 độ. Lời giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền ngày nay có thể mở rộng hay không? Nếu như dùng phương pháp của các Đại đức ngày xưa, một mực không thay đổi, mà muốn mở rộng trong xã hội hiện nay thì khẳng định là làm không được, không có người đồng ý chịu tiếp nhận. Vậy phải làm bằng cách nào? Nhất định phải thông qua cách thức hiện đại hóa, làm cho con người ngày nay cảm nhận được sự ưa thích, âm thầm thay đổi, mới có thể nhận được kết quả. Điều này nhất định là khó độ, cho nên nhất định phải có trí huệ cao độ, phải có thiện xảo phương tiện cao độ, chúng ta mới có thể giúp được người khác.

Ở chỗ này, cái căn bản nhất, một nguyên lý nguyên tắc vĩnh viễn không thay đổi, nhất định phải tuân thủ, Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta mà đã thị hiện "**Làm được rồi mới nói**". Đây là một nguyên lý nguyên tắc vĩnh viễn không thay đổi, cũng chính là nói bản thân chúng ta phải làm được, tự mình làm không được hoặc chưa làm được, có sử dụng phương thức khéo léo như thế nào đều cũng không có cách làm cho người khác tin tưởng.

Phật dạy chúng ta không tham, chúng ta có làm được chưa? Đối tượng để tham quá nhiều, pháp Phật quy nạp chúng thành năm loại là tài-sắc-danh-thực-thù, chúng ta có làm được hay không? Nếu như làm không được thì người ta sẽ không phục bạn. Tự mình trước tiên phải làm được, làm trước hãy nói. Năm xưa Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giáo hóa chúng sanh, bản thân Ngài làm được, trước tiên làm được, sau đó mới nói. Ngày nay Phật pháp của chúng ta đã suy, Phật pháp chẳng có cách, những điều tốt như thế, xác xác thực thực đối với xã hội này, đối với người thế gian khẳng định là có giúp đỡ. Giống như ngày xưa, Âu Dương Cảnh Vô đã nói, Phật pháp không phải là tôn giáo, không phải triết học, mà là thứ ngày nay cần đến. Ông đã nói một cách khẳng định như vậy. Chư vị Đại đức đã lao tâm nhọc sức để tuyên dương, tại sao mà không thể có được kết quả vậy? Vì chúng ta đã làm ngược với nguyên tắc căn bản, bản thân mình không làm được tấm gương, tuy là nói hay, mọi người nghe qua thì rất thích, cũng tán thán, cũng cổ vũ, nhưng mà không thể làm theo. Tại sao vậy? Người nói được mà làm không được. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giáo hóa chúng sanh không chỉ bằng ngôn giáo, mà còn là thân giáo, ý giáo, tam luân giáo học, chân thật làm được vô tư vô ngã.

Rào cản đầu tiên khó khăn nhất của chúng ta ngày nay là "Ngã", tự tư tự lợi, khởi tâm động niệm đều là "lợi ích cho mình". Cái này là tiêu rồi. Chúng tôi khi ở trên giảng tòa thường xuyên nhắc nhở với các vị đồng tu, ý niệm "lợi ích cho mình" là của tâm luân hồi, nghiệp đã tạo bởi tâm luân hồi đều là nghiệp luân hồi, thiện căn tạo một chút thiện nghiệp, kiếp sau ở trong quả báo của ba đường thiện, chỉ có như vậy mà thôi. Cho nên chúng ta đời đời kiếp kiếp, vô lượng kiếp đến nay không có cách nào để thoát khỏi sáu cõi luân hồi, nguyên nhân căn bản là gì vậy? Chính là không thể đem cái tâm luân hồi thay đổi, cái gốc bệnh của chúng ta là ở chỗ này. Pháp môn Tịnh Độ, chúng ta cũng hoàn toàn không phải là gặp được ở đời này, ở trong đời này mới vừa gặp được, bạn không thể tiếp nhận được pháp môn này, mà do đã trồng thiện căn vô lượng kiếp rồi, trong quá khứ đã từng gặp qua nhiều lần rồi. Thế nhưng tại sao mà không thể vãng sanh vậy? Vẫn còn cái sai trong tâm luân hồi. Điều này là quan trọng hơn tất cả những cái khác. Nếu như không thể thay đổi, nghiêm túc mà thay đổi, chúng ta trong một đời này sẽ không có nắm chắc phần vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Nếu như không nắm chắc được, bạn nhất định sẽ chần chừ do dự. Trong "Kinh Vô Lượng Thọ" nói rất hay, nghi là sự chướng ngại nghiêm trọng nhất cho Bồ Tát, chướng ngại cái tâm Bồ Đề của bạn, chướng ngại Bồ Tát đạo của bạn, tất cả mọi hành vi của bạn cứ như cũ mà tạo nghiệp. Cho nên các vị đồng tu cần phải suy nghĩ tường tận, số người học Phật tuy là đông, sau khi qua nhiều lần sàng lọc, người học Phật chân chính thì không có bao nhiêu. Không những phải hiểu rõ cái đạo lý này, chân tướng sự thật cũng phải biết cho rõ ràng, làm sao để cứu lấy mình, làm sao để độ cho mình. Sau khi độ mình rồi thì mới có thể độ người, hay nói cách khác, tự bản thân mình nắm chắc phần vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc rồi, sau đó mới giúp đỡ người khác. Cái tâm thái này không giống nhau. Mấu chốt quan trọng nhất đó chính là ở chỗ "buông xuống". Chúng ta phải thường xuyên ghi nhớ, ghi nhớ cho vững chắc: "**Buông xuống**". Trong Niệm Phật đường, chủ thất sư thường xuyên ân cần dặn dò chúng ta buông xuống thân tâm thế giới, nhất tâm chánh niệm, vậy thì đúng. Chúng ta phải ghi nhớ, thời thời khắc khắc phải nhớ buông xuống.

Buông xuống thực hành ở những lúc nào? Ngay ở chỗ khởi tâm động niệm. Ý niệm vừa khởi lên liền biết rằng cái ý niệm này là sai rồi, lập tức buông xuống. Làm sao buông? Thay vào đó bằng câu "A Di Đà Phật", đem cái ý niệm của chúng ta thay đổi liền, đổi thành câu Phật hiệu, đổi thành niệm Phật. Đây là cách mà Tịnh tông thường dùng, cách này vô cùng vi diệu, bất luận là thiện niệm hay ác niệm, chỉ cần bản thân mình chuyển cái ý niệm này thành câu "A Di Đà Phật". Cổ Đại đức thường thường nói: "*Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chận*". Chúng ta là phàm phu, làm sao mà không có cái đạo lý khởi ý niệm chứ? Không khởi ý niệm thì bạn không cần phải tu hành, bạn là Thánh nhân rồi, bạn không phải là phàm phu. Chúng ta là phàm phu, khẳng định là có ý niệm. Có ý niệm, cổ nhân nói phải nhanh chóng thay đổi. Sự cảnh giác của bạn phải cao, giác tánh cao, ngộ tánh cao, thì sự giác ngộ lại cao, bạn liền nhanh chóng thay đổi, cái ý niệm đầu vừa mới khởi, cái ý niệm thứ hai phải chuyển đổi lại. Ngộ tánh kém một chút, có thể đến ý niệm thứ ba, ý niệm thứ tư phải biết là không đúng, nhanh chóng chuyển đổi liền. Kém hơn chút nữa có thể là trong một - hai phút, trong một - hai phút thì đã có không ít ý niệm rồi, phải chuyển đổi lại. Có thể trong một - hai phút mà chuyển đổi lại là khá lắm rồi. Càng nhanh càng tốt. Cho nên phải biết, ngày nay chúng tôi nói tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc tu hành, tôi nói hai mươi chữ vẫn là quá dài, nhưng trong hai mươi chữ này nói được rõ ràng, nói được cụ

thể: "**Chân thành - thanh tịnh - bình đẳng - chánh giác - từ bi, nhìn thấu - buông bỏ - tự tại - tùy duyên - niệm Phật**". Đơn giản hơn một chút nữa, có bốn chữ: "**Thuần tịnh thuần thiện**". Chúng ta ở trong cuộc sống hàng ngày, xử sự đối người tiếp vật thì tu cái gì? Chính là tu điều này.

"Thuần tịnh", tâm của chúng ta tuyệt đối không thể có chút nào nhiễm ô. Cái gì là nhiễm ô? Thất tình ngũ dục là nhiễm ô. Tôi đã nói hết lời, hi vọng ai lạc ái ô dục là ô nhiễm, phải cảnh giác. Cái sự ô nhiễm này chính là bất tịnh, bất tịnh thì không thể sanh Tịnh Độ. Đại đức xưa thường xuyên nhắc nhở chúng ta: "*Tâm tịnh tức Phật độ tịnh*". Tâm của chúng ta không thanh tịnh làm sao mà có thể sanh Tịnh Độ được? Niệm Phật sanh Tịnh Độ, không sai, chính là vừa nói, cái ý niệm của bạn vừa khởi lên, lập tức đổi thành "A Di Đà Phật", như vậy mới có thể sanh Tịnh Độ. Dùng phương pháp niệm Phật để tu tâm thanh tịnh, tu niệm Phật Tam Muội. Không phải một mặt niệm Phật, một mặt khởi thất tình ngũ dục, một mặt khởi vọng tưởng, như vậy không được, không có tác dụng, cổ Đại đức nói "*đau mòn rát họng cũng uống công*".

Thứ hai là tu tâm "thuần thiện". Cần phải khiến bản thân mình ngay trong một đời này đối với tất cả chúng sanh là tuyệt đối không có một chút oán hận nào, không có một chút bất thiện nào. Chúng sanh bất thiện là chuyện của họ, không thể đem cái bất thiện của họ chuyển thành cái bất thiện của chính mình, điều này là sai lầm nghiêm trọng. Điều bất thiện của họ chúng ta nhìn thấy rất rõ ràng, nếu như nhìn không thấy được thì bạn bị ngớ ngẩn rồi, làm sao mà có trí huệ? Rất là rõ ràng, rất là minh bạch, tự mình vĩnh viễn duy trì như như bất động, chính là "Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo" nói: "*Không để chút bất thiện nào xen tạp*". Chúng ta từ ở chỗ này mà dụng công phu. Ở trong cuộc sống hàng ngày, các vị đồng tu hãy ghi nhớ, đừng bao giờ hiểu sai lời nói, cho rằng nếu như làm như thế này thì khác nào người học Phật đã biến thành người ngốc, có phải đã biến thành người không có tri giác rồi sao? Người không có tri giác là người mắc bệnh ngu si, người mắc bệnh ngu đần thì không thể thành Phật. Vậy người học Phật phải làm người như thế nào, phải sống như thế nào trong xã hội này? Bạn vốn sống như thế nào thì vẫn cứ y như thế đó mà sống, trước đây làm việc như thế nào thì vẫn cứ y như thế đấy mà làm việc, trên hình tướng không có thay đổi, ở trong tâm thì có thay đổi. Bạn nhìn thấy một sự việc hoan hỷ, có thể mỉm cười hay không? Có thể. Nhìn thấy một sự việc không vui, có thể phát cáu mà mắng người hay không? Cũng có thể. Vậy là đã động tình cảm rồi phải không? Phải học Vĩnh Gia Đại Sư, "phân biệt không phải là ý". Điều này là đúng. Biểu hiện sự qua lại cùng với mọi người cũng là thất tình lục dục, nhưng đó là sự biểu diễn, không phải thật. Người thế gian thì làm thật, người học Phật là biểu diễn, không phải là thật. Người học Phật thì giống như đang ở trên sân khấu diễn hát vậy, cái kịch bản viết đến đoạn kêu bạn khóc thì bạn phải khóc, kêu bạn phải cười thì bạn cũng phải cười, không phải chính bạn muốn cười hay muốn khóc, mà là ở trong kịch bản viết như vậy thì phải diễn như vậy, mà còn phải diễn cho thật là giống. Toàn bộ đều là giả. Cho nên người giác ngộ cùng với người chưa giác ngộ ở cùng với nhau, người giác ngộ là Phật Bồ Tát, gọi là du hí thân thông. Tại sao phải dùng những phương pháp này vậy? Không dùng các phương pháp này thì không có cách nào khác để tiếp xúc với người thế gian. Người thế gian vừa thấy, các bạn là người ngốc nghếch, người không có tình cảm, họ làm sao mà qua lại với bạn? Cho nên nhất định bạn phải diễn kịch cho họ xem. Trong Kinh thường dạy chúng ta "vì người diễn thuyết", diễn chính là biểu diễn, vì người khác biểu diễn,

chính là cái ý này, như vậy mới có thể độ được chúng sanh, ở trong tâm của chính mình thật sự là chẳng động chút nào cả, giống như trong "Kinh Kim Cang" đã nói: "*Bất thủ u tướng, như như bất động*". Chúng ta ở trong cuộc sống mà luyện, đối với bản thân mình thực sự là "*Bất thủ u tướng, như như bất động*", đối với người khác phải diễn cho thật là giống. Không có chuyện này thì làm sao mà có thể thành tựu cho chính mình, làm sao mà có thể giúp đỡ người khác?

Chúng ta nên có một niềm tin kiên định vĩnh hằng. Tất cả chúng sanh có thiện căn, "*chúng sanh thiện căn bất khả tư nghì*", chúng ta mới có thể phát Bồ Đề tâm phổ độ chúng sanh. Đừng cho rằng chúng sanh tạo ác tạo nghiệp. Tạo ác tạo nghiệp là họ mê hoặc, họ có thiện căn hay không? Họ có thiện căn. Cổ nhân chúng ta dạy học, sách giáo khoa soạn rất hay, câu đầu tiên trong "Tam Tụng Kinh" là: "*Nhân chi sơ, tánh bốn thiện*", chính là đã nói ở chỗ này: "*Chúng sanh thiện căn bất khả tư nghì*". Tại sao sự thành tựu của chúng sanh có sự sai biệt lớn như vậy? Có làm Phật, có làm Bồ Tát, có rơi vào trong địa ngục, biến thành ngựa quỷ, súc sanh, tại sao có sự thay đổi to lớn như vậy? Đại Sư Thiện Đạo nói rất hay: "*Đều do gặp duyên không đồng*". Câu này cùng với hai câu nói ở dưới đây trong "Tam Tụng Kinh" là có cùng một ý nghĩa: "*Tánh tương cận, tập tương viễn*". Cái "tập tương viễn" này chính là gặp duyên không đồng, cái gọi là "*gần mực thì đen, gần đèn thì sáng*". Đối với phàm phu sáu cõi luân hồi chúng ta mà nói, chúng ta có thể thành tựu hay không, mấu chốt là ở tại cái "Duyên", dùng từ ngữ hiện tại mà nói là "cơ hội", "điều kiện". Đời sống tu hành của mỗi người chúng ta, điều kiện không giống nhau, cơ hội không giống nhau, nhưng mà phải biết rằng, thường thường trong cuộc đời của một người đều có những cơ duyên rất tốt, nhưng mà cái cơ duyên này làm sao? Bạn không có nắm bắt được nó, không giữ được nó. Cho nên phải biết giữ chặt cơ hội này, vì sau khi đánh mất nó đi thì không dễ gì gặp được lần thứ hai, điều này thì không dễ dàng đâu, không phải là bạn lúc nào cũng gặp được, cho nên gặp được thì phải giữ lấy nó. Bạn có thể giữ chặt cái duyên, làm sao mà có cái đạo lý không thành tựu?

Cái cơ duyên đầu tiên chúng ta học Phật là "thân cận minh sư". Trong "Kinh A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung" đã có nói điều kiện đầu tiên này. Cuối cùng của "Kinh Hoa Nghiêm" thì hiện cho chúng ta 53 tham vấn, tham phỏng thiện tri thức, đây là điều kiện đầu tiên, chính là chúng ta thường hay nói là cần lão sư giỏi, cần môi trường học tập tốt, cần những bạn học giỏi. Nếu mà ba điều kiện này có đủ thì tiến bộ rất nhanh. Nhưng mà ba điều kiện này thật sự là có thể gặp mà không thể cầu. Ngẫu nhiên gặp được, tự mình phải có trí huệ, bản thân phải có huệ nhãn, nắm lấy cơ hội, cái cơ hội này sẽ không bị mất đi.

Tôi so với các vị xuất gia khác, các vị xuất gia cùng khoảng thời gian với tôi thì tôi may mắn hơn một chút. Tôi gặp được những cơ duyên này, tôi biết cách nắm bắt cơ duyên, tôi hiểu được. Tôi cảm kích Chương Gia Đại Sư đã giúp tôi mà chọn lựa con đường nhân sinh này. Tôi ở Đài Trung, thân cận với lão cư sĩ Lý Bình Nam 10 năm, đây là duyên phận. Lão sư tốt có rồi, ở đạo tràng tu học cũng không có chướng ngại gì lớn, đó chính là đồng tham đạo hữu. Ban đầu, lão sư Lý mở một lớp học Kinh, cũng giống như lớp bồi dưỡng hiện nay của chúng ta vậy. Lớp của ông chỉ mở có một khóa rồi thôi. Khóa này là hai năm, nếu tính thử thời gian, đại khái là cùng chúng tôi cách nhau không quá ba tháng. Mỗi một tuần, thầy lên giảng bài ba giờ đồng hồ, mỗi năm

sử dụng khoảng 40 tuần lễ, hay nói cách khác, cộng hết tất cả không đến 100 lần, thời gian không đến 300 giờ. Đồng học của chúng tôi hơn 20 người, thế là có đồng tham đạo hữu rồi. Nhưng sau khi lớp học này kết thúc, các đồng tham đạo hữu của chúng tôi tản đi hết, vậy phải làm sao? Tản đi hết, đối với việc tu học của chúng tôi sẽ tạo ra sự khó khăn rất lớn. Tôi đi tìm, tôi tìm được sáu vị đồng học, kể cả tôi nữa là bảy người. Tôi đi tìm các đồng học, chúng tôi vẫn là duy trì mỗi tuần một lần. Trong mỗi lần tập giảng, cùng nhau góp ý. Bảy vị đồng học của chúng tôi, tôi ở Đài Trung 10 năm, chúng tôi đã duy trì 10 năm. Sau khi tôi rời khỏi Đài Trung, tôi nhắc nhở các đồng học: "Hy vọng là cái lớp học nhỏ của bảy người chúng ta không phải giải tán nữa, tiếp tục duy trì". Nhưng mà sau khi tôi rời khỏi Đài Trung, lớp học nhỏ này vô hình trung cũng giải tán luôn. Do vậy mới biết, nếu tôi không chủ động đi tìm vài vị đồng học, mỗi một tuần lễ chúng tôi cộng tu một lần. Buổi cộng tu đó của chúng tôi không phải là niệm Phật mà là tập giảng. Sau khi tập giảng xong, có khoảng một tiếng rưỡi đồng hồ nghiên cứu thảo luận. Cơ hội này, nếu như không nắm bắt thì làm sao chúng ta có thể thành tựu?

A Di Đà Phật...

## **Tập 257**

Cho nên trong rất nhiều đồng học, chí thú mỗi người không như nhau, tìm ba - năm người chí đồng đạo hợp, việc này không phải việc khó. Đồng học phát tâm học giảng Kinh thì có, nhưng mà không tham gia lớp bồi huấn thì sẽ có sự khó khăn nhất định. Tại Trung Quốc Đại Lục, có một số cư sĩ tại gia phát tâm giảng "Kinh Vô Lượng Thọ", đã giảng rất nhiều lần, có thể nói Kinh này họ đã đọc rất là thuộc, giảng cũng rất thạo, nhưng mà họ mang băng ghi hình ấy đem đến cho tôi xem thử thì đầy rẫy vấn đề. Nguyên nhân là gì? Không có trải qua sự huấn luyện chính thức. Nếu như dùng kỹ thuật diễn giảng của cư sĩ Lý Bình Nam, là tiêu chuẩn của quyển "Nội Điển Giảng Tọa Chi Nghiên Cứu" để đo lường thì họ không đạt tiêu chuẩn. Cho nên, phàm là các đồng học phát tâm học giảng Kinh thì phải nên tham gia lớp bồi huấn. Thời gian của lớp bồi huấn không dài, trọng điểm huấn luyện của chúng tôi chính là truyền thụ phương pháp kỹ xảo trên giảng đài. Bạn học cái này rồi, tương lai bạn lên bục giảng, cho dù giảng không hay, người ta vừa nghe biết bạn xuất thân là người trong nghề, bạn không phải nhắm mắt làm liều. Những thứ này thì cũng giống như việc bồi huấn phương pháp dạy học cho giáo viên trong trường sư phạm. Những giáo viên học ngành sư phạm này nhất định phải học "phương pháp dạy học", phải học "tâm lý học giáo dục", đây là hai môn học bắt buộc của họ. Chúng ta bồi huấn pháp sư, bồi huấn nhân tài giảng Kinh, trọng điểm của khóa trình cũng là hai môn này. Bạn không hiểu được tâm lý của đại chúng thì bạn không có cách nào khéo cơ. Phải làm được khéo lý khéo cơ, đây là việc nhất định phải học tập.

Vì vậy, Phật phổ độ chúng sanh, đây là hoằng nguyện của Phật. Lại nói Phật không độ người không có duyên, không có duyên là gì? Không tiếp nhận, không tin, không chịu học, không thể y giáo phụng hành, đều là thuộc về chúng sanh không có duyên. Do đây mà biết, có duyên hay không không phải là do nơi Phật, mà là do nơi phía chúng

sanh, còn về phía Phật thì là bình đẳng. Trong Phật pháp thường hay nói: “*Phật thì môn trung, bất xả nhất nhân*”. Cho nên, chúng ta phải khẳng định chúng sanh có thiện căn, ở trên ba thiện căn mà nói, không tham không sân không si, quyết định là không có tự tư tự lợi. Đây là cái gì? Đây là bản thiện của tất cả chúng sanh. Tại vì sao bây giờ bạn lại có tự tư tự lợi, bạn lại có tham sân si mạn? Đây là tập tính. Căn từ vô thí kiếp đến nay đã bị những thứ bất thiện hun đúc thành cái tập khí này.

Duyên ở xã hội trước mắt này, xã hội này là một cái thùng nhuộm tham - sân - si - mạn lớn, chúng ta bước vào xã hội này, những gì bạn nhìn thấy, những gì bạn nghe thấy, cho đến những thứ bạn nghĩ đến, không gì mà không tự tư tự lợi, không gì là không tôn người lợi mình, không gì là không tham sân si mạn. Cứ cho rằng đây là bình thường, đây là việc hợp lý là sai rồi. Sai tại chỗ này. Cho nên chúng ta phải khẳng định tất cả chúng sanh vốn thiện, phải biết được bất thiện là tập tính của họ, vậy thì chúng ta đối với tất cả chúng sanh bất thiện, cái tâm thái này liền sẽ thay đổi trở lại, sẽ giống như chư Phật Bồ Tát dùng đôi mắt từ bi để nhìn chúng sanh, tuệ nhãn pháp nhãn của chư Bồ Tát từ từ chúng ta sẽ tập thành. Điểm này vô cùng quan trọng.

Lại nói đến xã hội ngày nay, đại đa số người là bất thiện, thiểu số người chúng ta có năng lực để giúp đỡ họ hay không? Nói các vị biết, khẳng định là có năng lực. Có hiệu quả bao lớn? Vậy còn phải xem cách làm của chúng ta thế nào. Đạo lý này chính là làn sóng mà nhà khoa học ngày nay đã nói. Phật pháp của chúng ta mấy nghìn năm trước, Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói với chúng ta, nhưng Ngài không có nói đến chữ “làn sóng”, nhưng ý nghĩa thì hoàn toàn tương đồng. Phật nói: “*Một niệm bất giác mà có vô minh*”, đây là nói đến làn sóng thứ nhất, làn sóng đầu tiên nhất. Vì sao lại sinh ra làn sóng? Vì bất giác. Trên “*Kinh Lăng Nghiêm*” đã nói rất thấu triệt, vô minh là từ “*một niệm bất giác*”. Bất giác chính là làn sóng động, giác rồi thì không động nữa. Bởi vì chúng ta bất giác, chúng ta vĩnh viễn cũng không thấy được sự vô minh, bởi vì sao? Vì động, động mà không biết động. Phật Bồ Tát không có động, không động nên các Ngài có thể thấy được bạn đang động, cho nên các Ngài biết, do làn sóng động thứ nhất, sau đó thì đã sản sinh ra một phản ứng dây chuyền. “*Vô minh bất giác sinh tam tế, cảnh giới vi duyên trường lực thô*”, đây là nhà Duy Thức Học đã nói. Người thời xưa, khởi tâm động niệm chính là làn sóng, chúng ta có thể gọi đó là làn sóng tư tưởng. Sóng tư tưởng còn đi nhanh hơn so với sóng điện từ, còn phức tạp hơn. Sóng điện từ là hiện tượng vật lý, khởi tâm động niệm là hiện tượng tâm lý, tâm là năng hiện năng biến, vật chất là sở hiện sở biến, hiện nay nhà khoa học gọi là vật lý. Khoa học phát triển mãi cho đến ngày nay, giải thích hiện tượng của vũ trụ mà không có cách nào nghiên cứu được viên mãn, bị thiên về một bên. Nó bị thiên về một bên là sở biến sở hiện, phía bên năng hiện năng biến thì đã bị bỏ mất. Phật pháp đối với chân tướng sự thật này đã nhìn được chuẩn xác, nói được thấu đáo, nhưng mà rất đáng tiếc là người hiện tại không tin vào Phật pháp.

Vì sao mà người hiện tại không tin vào Phật pháp? Nói đến Phật pháp là mê tín, là tôn giáo, xa rời hiện thực, vừa chụp những cái mũ này lên thì Phật pháp liền mất giá trị. Trách nhiệm này là thuộc về ai? Chúng ta đứng trên lập trường khách quan mà nói, người nói những lời này họ không có tội. Ngày nay trong xã hội này, hiện tượng mà Phật giáo biểu hiện ra, quả thực trước khi tôi còn chưa có học Phật, cách nhìn của tôi đối với Phật pháp cũng giống như họ, là mê tín, là tôn giáo, xa rời hiện thực, tôi cũng



có cách nhìn như vậy. Bởi vì sao lại tạo thành cách nhìn của xã hội đại chúng như vậy? Vì Phật giáo chúng ta đã biểu hiện ra chính là cái dáng vẻ như vậy. Từ đây mà biết, chúng ta đã làm sai, người ta nói không có sai, làm sao có thể trách người khác được? Trước mắt, tứ chúng đệ tử chúng ta, đã xuất gia, dáng vẻ giống với dáng vẻ của người xuất gia, rốt cuộc Phật giáo là cái gì thì đã làm cho rõ hay chưa? Phật là gì? Giáo là gì? Phật giáo là gì? Ba vấn đề này có mấy người có thể trả lời được chính xác? Phật giáo dạy là những gì? Chúng ta những người tại gia, xuất gia này, tứ chúng đệ tử các tín đồ này học là những gì? Ngay đến cái này mà bản thân cũng không rõ ràng, thì người ta nói chúng ta là mê tín, nói chúng ta là tiêu cực, chúng ta dùng lời gì để phản bác lại người khác? Cho nên trách nhiệm này không phải ở người khác, mà ở bản thân của chúng ta.

Khi tôi còn là thanh niên, nếu như không phải tiên sinh Phương Đông Mỹ giới thiệu với tôi, thì cả cuộc đời này của tôi cũng không biết ở trong Kinh Phật lại có nhiều thứ tốt đẹp đến như vậy. Không có người giảng giải cho chúng ta, không có người nói cho chúng ta được rõ. Tôi sau khi vừa được tiếp xúc, thật giống như là tìm được báu vật vậy. Thứ tốt đẹp như vậy mà không có người tuyên dương, bạn xem, đáng tiếc biết bao. Trong xã hội nhiều người như vậy, báu vật ngay trước mắt, thế xuất thế gian những vấn đề gian nan phức tạp đến đâu cũng đều có thể tìm được lời giải ở đây, đều có thể tìm được phương pháp giải quyết. Đáng tiếc là họ không học! Chúng ta ngày ngày đang giảng giải, mà họ không nghe. Bạn xem, đáng tiếc biết bao. Một ca sĩ nổi tiếng lên sân khấu biểu diễn, vé vào công thì đắt đỏ đến như vậy, mà có đến mấy vạn người đến xem. Một trận thi đấu thể thao, vé vào công cũng cao đến như vậy, cũng có đến mấy mươi nghìn người đi thưởng thức. Vậy mà một thứ tốt như vậy, lại có lợi ích mật thiết cả đời đối với bản thân, mời họ đến, không lấy tiền mà họ cũng không đến. Bạn nói xem, còn có cách nào chứ! Chúng ta chỉ đành nói chúng sanh nghiệp chướng sâu nặng, không có phước báo, ngoài việc này ra còn có thể nói gì nữa. Cho nên ngày nay quan trọng nhất, nếu chúng ta muốn Phật pháp hưng, nhất định phải từ chính bản thân mình làm ra cái hình tượng cho người khác xem.

Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa tại vườn Lộc Dã cùng năm Tỳ Kheo lập nghiệp. Phật Đà - một vị lão sư cùng năm người học trò đã bắt đầu sự nghiệp từ vườn Lộc Dã. Cho nên tôi cũng thường nói, hiện nay mà chân thật có năm vị Tỳ Kheo thì có thể hưng giáo, có thể khiến cho Phật giáo được chấn hưng trở lại, làm lợi ích cho chúng sanh ở thế giới này. Hay nói cách khác, đi đến nơi nào để tìm ra năm người có thể buông bỏ được tự tư tự lợi? Việc này thì khó. Thật sự không có cái tâm tự tư tự lợi, không có danh văn lợi dưỡng, không có tham sân si mạn, không tham muốn ngũ dục lục trần, có thể có được năm người như thế để hợp thành một tăng đoàn, thì có thể phục hưng Phật giáo trên toàn thế giới. Đáng tiếc từ khi tôi mới học Phật, đã suy nghĩ 50 năm cũng chưa nghĩ ra, đừng nói là năm người mà tìm một người cũng tìm không ra. Không chịu buông bỏ tự tư tự lợi của chính mình, không chịu buông bỏ danh văn lợi dưỡng của chính mình, thì không còn cách nào. Suy xét cho cùng thì chúng sanh không có phước báo. Nếu như chúng sanh có phước, nhất định có thể cảm được chư Phật Bồ Tát thị hiện.

Chúng ta tiếp đến câu dưới cùng: **“Chư Phật thánh lực, chư Phật thế giới diệt bất khả tư nghĩ”**.

Đây là nói đến hai sự việc. “Thánh lực” thông thường ở trong nhà Phật thì nói là, trên quả địa Như Lai mười loại đức năng, là mười lực. Bồ Tát cũng đều có giống như vậy, nhưng năng lực của Bồ Tát thấp hơn một bậc so với Phật. Mười loại năng lực này A La Hán không có, phàm phu đương nhiên càng không thể có. Chúng ta phải tin tưởng, phải tin cho được, năng lực của Phật thực tại mà nói, chính là ở trong tự tánh của chúng ta vốn là có đầy đủ trí tuệ đức năng tướng hảo, ở trong tự tánh chúng ta hết thấy đều đầy đủ. “Chư Phật thánh lực” không phải do tu mà có, mà là tự tánh vốn sẵn có. Ngay cả tướng hảo trên quả địa Như Lai, chúng ta hiện nay nói là 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp, ở trên một số Kinh điển Phật nói, Bồ Tát thành Phật rồi dùng thời gian 100 kiếp để tu tướng hảo. Tu cái gì vậy? Trồng thiện nhân được thiện quả. Nói các vị biết, những lời này là Phật phương tiện mà nói, không phải thật sự nói, là Phật thị hiện cho chúng ta thấy. Bởi vì phàm phu đều muốn chính mình có tướng tốt, Phật liền dùng phương pháp này để làm ra một cái hình tướng cho bạn xem. Không phải bạn muốn tướng tốt sao? Tướng tốt phải trồng nhân tốt, dạy cho bạn đoạn ác tu thiện, dụng ý chân thật là tại chỗ này. Nhưng mà đó cũng không phải là giả, Như Lai ở trên quả địa, ác đã đoạn tận, thiện đã tu viên mãn rồi, còn phải dùng khoảng thời gian 100 kiếp để đi làm sự việc này sao? Không cần thiết nữa. Chúng ta biết rằng đó là biểu diễn, đó là thị hiện, đó là dạy người mới học. Chúng ta hiểu được cái ý nghĩa này.

Thánh lực trên quả địa chư Phật, biểu hiện ra là ở chỗ nào? Biểu hiện tại Y Chánh Trang Nghiêm của các Ngài. Chúng ta ở trên Kinh Đại Thừa xem thấy chư Phật Như Lai, ở trên chánh báo nói Phật có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, không phải chỉ có 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp, mà tướng hảo vô lượng vô biên, mọi người đọc Kinh Đại Thừa thì sẽ xem thấy. Trên Y báo, đó chính là trang nghiêm thế giới, trang nghiêm quốc độ. Chúng ta ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” xem thấy Thế giới Hoa Tạng của Phật Tỳ Lô Giá Na. Ở trên Kinh điển Tịnh Độ, chúng ta nhìn thấy Thế giới Tây Phương Cực Lạc, đó không phải là công sức con người xây dựng nên, mà là tự tự nhiên nhiên mà biến hóa ra. Thực tại mà nói, chính là “*duy tâm sở hiện*” mà trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói. Là tâm gì? Tâm Phật. Tâm Phật chính là cái tâm thuần tịnh, tâm thuần thiện, hiện ra cái thế giới tốt đẹp đến mức độ như vậy, là quả báo, đó không phải là tạo ra, quyết không phải có ý muốn làm ra như vậy, mà là hiển hiện ra hình dạng như vậy một cách tự nhiên. Cho nên, Thế giới Hoa Tạng, Thế giới Cực Lạc, liền nhìn thấy cái thế giới từ tự tánh biến hiện ra, chính là như vậy, nhất định không có thêm một chút cái ý nào ở trong đó. Phật không có “*tôi nghĩ thế này, tôi nghĩ thế kia*”, không có thêm một chút ý nào cả. Thêm một chút ý gì sẽ hỏng ngay, vậy Nhất Chân Pháp Giới liền biến thành thập pháp giới rồi. Cho nên, không có chút ý riêng nào ở bên trong mới là thuần tịnh thuần thiện. Có chút ý riêng nào xen tạp ở bên trong, thì đã không còn thiện, đã không còn tịnh rồi. Đạo lý này không thể không biết.

Phàm phu chúng ta sau khi xem xong, ngày ngày đều khởi vọng tưởng. Phật dạy chúng ta phải “lấy khổ làm thầy”, trải qua cuộc sống thanh bần. Tại vì sao người ở Thế giới Cực Lạc lại hưởng thụ đến như vậy? Cho nên có một số người nhìn thấy Thế giới Cực Lạc Y Chánh Trang Nghiêm liền lắc đầu, không muốn đi. Vì sao vậy? Quá xa xỉ, quá phồn hoa. Họ rất thanh cao, muốn làm một người tu đạo cho tốt, làm một vị tăng khổ hạnh, họ không hiểu được cảnh giới của người ta vốn dĩ là như vậy. Bạn nói nó quá xa hoa, bản thân phải làm khổ hạnh, vậy là bạn có cái ý riêng, người ta thì không hề có, tâm của người ta thuần tịnh, tâm của bạn không tịnh, tâm người ta thì thuần

thiện, tâm của bạn không thiện. Những đạo lý này rất sâu, rất rộng. Cho nên Phật ở tại chỗ này đã giới thiệu thêm cho chúng ta là “không thể nghĩ bàn”, chư Phật thánh lực không thể nghĩ bàn, chư Phật thế giới cũng không thể nghĩ bàn, Y Chánh Trang Nghiêm đều không thể nghĩ bàn. Nếu như chúng ta muốn được không thể nghĩ bàn, thì cảnh giới này liền hiện tiền. Phiền phức nhất là chúng ta ngày ngày muốn nghĩ, ngày ngày muốn bàn, cái này thì phiền phức lớn rồi, cho nên đối với cảnh giới của Phật vĩnh viễn không có cách nào thể hiện. Suy nghĩ của chúng ta xưa nay chưa hề ngừng nghĩ, còn nghị luận thì đến khi đi ngủ mới thôi, mới có thể ngừng lại, nhưng mà suy nghĩ không có ngừng lại, khi ngủ còn nằm mộng, trong giấc mộng vẫn còn nghị luận, vậy thì hết cách rồi. Trong mộng vẫn khởi vọng tưởng, trong mộng vẫn còn nghị luận, vậy thì thật khó. Đến lúc nào thì nghĩ bàn cho cùng tận, thì bạn nhập Tam Muội, thậm thâm Tam Muội, Tam Muội chính là thiền định, thì bạn đã nhập thậm thâm thiền định. Ở ngay trong thậm thâm thiền định, cảnh giới chư Phật liền hiện tiền. Trong định cảnh giới liền hiển hiện, hiển thị ra năng lực của Phật. Năng lực của Phật vô lượng vô biên, các Ngài cũng có gia trì chúng ta một phần.

Chúng ta được gia trì bởi oai thần của chư Phật Bồ Tát, máu chốt là ở tại lòng tin chân thành. Ấn Quang Đại Sư nói rất hay: *"Một phần thành kính được mười phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích"*. Thành kính không phải đơn thuần dùng tưởng tượng, cái đó không được, còn phải thực tiễn được, có thể thực tiễn mới chân thật là thành kính. Hay nói cách khác, nhất định phải đầy đủ “tín - giải - hành - chứng”, đây mới là sự thành kính chân chánh. Có tín, có giải mà không có hành, cái tín - giải đó cũng không phải là thật. Có thể hành, không thể chứng, cái chứng này là gì vậy? Người hiện tại chúng ta gọi là thành tích, là hiệu quả, bạn chiếu theo mà làm, sau khi làm rồi không có hiệu quả, không có biểu hiện thành tích. Tuy rằng làm không phải sai sót về mặt phương pháp, vậy thì chính là sai sót về mặt lý luận. Đây là nói đến chỗ khó của việc học Phật, chân thật là chỗ khó. Đạo lý này chúng ta không thể không hiểu. Quả thật là có chỗ khó. Chỗ khó khăn nhất định phải tự mình khắc phục, tự mình chân thật phát tâm. Nếu như chân thật giác ngộ được việc lớn sanh tử, luân hồi đáng sợ, thật có cái tâm ở ngay trong đời này liễu sanh tử thoát luân hồi, vậy thì bạn có hy vọng. Nếu như bạn không có cái ý niệm này thì bạn thật sự rất khó giác ngộ, bạn nhất định vẫn sẽ bị cảnh giới xoay chuyển, trong cảnh giới bạn sẽ không thể tự làm chủ. Tuy rằng có rất nhiều duyên thù thắng, bạn cũng không dễ gì nắm bắt được. Cho nên, phát tâm là việc khó.

Người tu hành, đầu tiên phải phát tâm, chúng ta có lúc gọi là phát nguyện. Phát tâm là dẫn đường cho việc tu hành. Người thế gian làm sự nghiệp thế gian muốn có thành tựu cũng phải lập chí nguyện trước tiên. Lập chí chính là họ ở ngay trong một đời có một phương hướng để nỗ lực, có một mục tiêu để nỗ lực, họ sẽ đạt được. Người nếu không có chí, học Phật nếu không có nguyện, vậy thì cũng giống như chiếc thuyền ở giữa biển lớn mà không có phương hướng, không có mục tiêu, mãi mãi ở trên biển trôi dạt theo sóng nước, họ làm sao mà có thành tựu? Chúng ta ngày nay học Phật, đặc biệt là chư vị đồng tu xuất gia, các vị phải có mục tiêu, phải có phương hướng, cả đời không thay đổi mục tiêu phương hướng, khẳng định bạn sẽ có thành tựu, quyết định không bị dao động bởi cảnh giới bên ngoài.

Tôi chỉ có một mục tiêu, một phương hướng. Tôi cũng làm ra một tấm gương cho các đồng học. Cả cuộc đời này của tôi đi con đường giảng Kinh dạy học, chính là một mục tiêu rất đơn thuần như vậy. Cho nên, bản thân tôi cả đời không lập đạo tràng, không xây đạo tràng, tôi không làm trụ trì. Người đến tìm tôi rất nhiều, muốn tặng đạo tràng cho tôi, họ đến tìm tôi để tặng đạo tràng, tôi đã nói những lời gì với họ? Bạn có phải có ý muốn hại tôi? Bạn có cái tâm gì vậy? Bạn muốn kéo tôi đi xuống địa ngục sao? Sự cảnh giác của tôi rất cao. Thế nhưng khi cơ duyên của chúng tôi thành thực rồi, vì dễ thuận tiện cho việc hoằng pháp lợi sanh, cũng đã tiếp nhận mấy cái đạo tràng. Khi xưa ở Đài Loan, Cảnh Mỹ có một cái “Hoa Tạng Đồ Thư Quán”. Đạo tràng trong thời gian trụ bị, tôi liền mời cư sĩ Hàn Anh đến làm Quán trưởng, giao cho bà toàn quyền. Cư sĩ Giản Phong Văn tặng cho tôi một cái đạo tràng, chúng tôi thành lập “Phật Đà Giáo Dục Cơ Kim Hội”, tổ chức một hội đồng quản trị, tôi làm chủ tịch hội đồng quản trị danh dự. Đến bây giờ tôi vẫn giữ chức ấy, không quản việc. Tổng trợ lý quản việc, tôi để cho Giản Phong Văn làm, quản được nhiều năm như vậy. Hiện tại thì ông đã từ bỏ chức vụ này rồi, cư sĩ Lâm Quốc Doanh tiếp nhận làm tổng trợ lý. Tôi giữ chức danh dự tại đạo tràng này. Tại Dalas của nước Mỹ có một đạo tràng, hiện tại tôi vẫn giữ một chức danh dự, trong sổ đăng ký của Chính phủ Mỹ, tôi là người đứng đầu của đạo tràng, nhưng xưa giờ không can dự đến. Hiện tại tại Úc Châu, mọi người đều biết có một cái “Học Viện Tịnh Tông” vừa mới đăng ký, tôi mời hai thầy có lót chữ Ngô làm hai phó viện trưởng, tôi ở bên đó cũng giữ chức Viện trưởng danh dự. Tôi vẫn phải đi tìm một người làm viện trưởng, bởi vì Chính phủ Úc Châu có quy định, người phụ trách chấp sự đối với Chính phủ, cũng chính là viện trưởng, thư ký, tài vụ ở trong cái tổ chức này nhất định phải là cư dân lâu dài của Úc Châu. Hiện tại họ vẫn chưa được cấp phép làm cư dân lâu dài. Sau khi họ được cấp phép thì chức viện trưởng này sẽ giao cho họ làm, tôi không cần. Tôi hiện tại vẫn đề ý đến việc lựa chọn, có thể tìm được thân phận công dân Úc Châu thì tôi để họ làm, còn tôi làm gì? Tôi đã từng nói qua với các vị, tôi nhất định trong năm năm sau này đem “Hoa Nghiêm”, “Pháp Hoa”, “Lăng Nghiêm”, Tịnh Độ năm Kinh một luận giảng lại một lần, đem bộ này ghi hình lại, tương lai để cho các đồng học làm tài liệu để nghiên cứu tham khảo. Mục tiêu phương hướng cả đời tôi không thay đổi. Cho nên từ nay về sau, tất cả mọi hoạt động, kể cả hoạt động xã hội tôi đều không tham gia, tôi toàn tâm toàn ý ở nhà đọc Kinh, nghiên cứu giáo lý. Việc diễn giảng của tôi là ở trong phòng thu hình, không phải ở trước đại chúng, diễn giảng trước đại chúng mà ghi hình lại thì hiệu quả kém rất nhiều. Muốn ghi hình được chất lượng tốt, nhất định phải ở trong phòng thu. Tôi làm công việc này, vạn duyên buông xuống. Việc này là để cung cấp cho các đồng tu làm tham khảo. Các vị đều xem thấy được, toàn lực mà làm nhất định sẽ được Phật lực gia trì, như vậy tâm của chúng ta mới được thanh tịnh. Chúng ta hướng về mục tiêu thuần tịnh thuần thiện này mà học tập, chúng ta vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới thật sự nắm phần chắc. Việc này quyết định không phải giả.

Trong Kinh Tiểu Thừa thường nói: “*Sở tác dĩ biện bất thụ hậu hữu*”. Nếu chúng ta không thể làm được đến mức độ này, thì cuộc đời này của chúng ta đã thiếu sót. Làm thế nào có thể làm được “bất thụ hậu hữu”, để bạn có thể có được sự chắc chắn lớn như vậy? Không có gì khác, là buông bỏ được. Buông bỏ tâm luân hồi, buông bỏ sự nghiệp luân hồi thì bạn mới có thể siêu vượt luân hồi. Cho dù tâm chúng ta không thể thật sự đạt đến thuần tịnh thuần thiện, chí ít cũng có thể đạt đến tương tự vị, vậy thì có thể. Tương tự vị thì vãng sanh Cực Lạc Thế giới sanh Phương Tiện Hữu Dư Độ, vậy

thì sao không có phần chắc chắn chứ? Tổ sư Đại đức thường thường nhắc nhở chúng ta, chúng ta nhất định phải làm những việc có thể mang theo được, việc không mang theo được thì không làm. Mang theo được thì là tịnh nghiệp. Cái thân thể ở thế gian này của chúng ta, cái thân thể này là nhờ có Phật lực gia trì. Phật lực gia trì thân thể bạn để làm những gì? Giúp đỡ chúng sanh, không phải để giúp đỡ bản thân mình.

Chúng ta dùng phương pháp gì để giúp đỡ chúng sanh? Dùng phương pháp giảng Kinh, dạy học để giúp đỡ chúng sanh, đây là nghề nghiệp chính của chúng ta. Mỗi một người đều đem những công việc trong ngành nghề của mình làm cho tốt, thì cái xã hội này sẽ an định, thiên hạ sẽ thái bình. Không can thiệp vào chuyện của người khác, mỗi người đều có mỗi ngành nghề, ta chỉ cần đem công việc của mình làm cho tốt, làm được rất viên mãn, cũng giống như một cái đồng hồ vậy, có rất nhiều rất nhiều linh kiện tổ hợp thành, mỗi một linh kiện đều có vai trò và bổn phận của nó, nó ở vị trí nào, công việc của nó là những gì, mỗi một linh kiện ở tại cương vị của nó, đều tận hết trách nhiệm của nó, phối hợp với những cái khác, thì cái đồng hồ này hoạt động bình thường, giờ giấc sẽ báo chính xác, sẽ không bị sai một phút một giây nào. Chúng ta ở trong xã hội, mỗi một người đều phải đem công việc ở cương vị của mình làm cho tốt, lại phối hợp cùng với các ngành các nghề khác, thì xã hội sẽ khỏe mạnh, mỗi một người đều có thể sống một cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn, người và người có thể hợp tác, dân tộc và dân tộc có thể hợp tác, tôn giáo cùng tôn giáo có thể hợp tác, quốc gia cùng quốc gia có thể hợp tác, thì thiên hạ thái bình. Hạnh phúc hòa bình là từ như vậy mà có. Cho nên, quan trọng nhất chính là chúng ta đem công việc bổn phận làm cho tốt. Thế giới chư Phật sở dĩ có sự tốt đẹp không nghĩ bàn như vậy cũng không gì khác, chính là chúng sanh ở trong thế giới đó của các Ngài mỗi một người đều đem trách nhiệm bổn phận của mình làm cho tốt. Chúng ta phải nên thể hội được. Chúng ta làm tốt bổn phận của mình, việc này thì nhà Nho nói là tu thân, thân tu xong mới tề gia, bạn ở trong gia đình thì quyết định sẽ ảnh hưởng đến cả nhà bạn. Người xuất gia chúng ta ở trong tăng đoàn, bản thân chúng ta sau khi làm cho tốt việc tu thân, quyết định ảnh hưởng đoàn thể của chúng ta. Đoàn thể đại chúng tôn kính bạn, đoàn thể đại chúng lấy bạn làm mô phạm, mọi người đều học tập ở bạn, ngôn hành của bạn đủ để làm tấm gương tốt cho các đồng tu. Một cái đoàn thể tốt quyết định có thể ảnh hưởng đến hàng xóm của bạn, bà con bạn bè của bạn, họ xem thấy cả nhà bạn hòa thuận đến như vậy, vui vẻ như vậy, đoàn kết đến vậy, hợp tác đến vậy, hưng vượng đến như vậy, hàng xóm bạn nhất định sẽ học tập bạn. Tề gia xong lại trị quốc, đạo lý là ở chỗ này. Đoàn thể chúng ta làm được tốt rồi, nhất định sẽ ảnh hưởng đến cả khu vực đó. Khu vực Singapore này, các đoàn thể Phật giáo khác, chúng ta không thể ảnh hưởng họ là do mình làm chưa tốt. Phải thật làm, phải phát lộ thành ý từ trong nội tâm, không phải làm ra một cái giả tướng để cho người khác xem. Giả tướng cuối cùng có một ngày bị người ta vạch trần. Bị vạch mặt rồi thì không đáng đồng xu. Nhất định là phải từ trong nội tâm mà làm, chăm chỉ mà làm, một chút giả tạo cũng không hề có.

Chúng ta từ trên lời nói của Phật thì có thể nhìn thấy được tâm của Phật, ngôn hành của Phật là nhất quán. Phật là “chân ngữ giả”, Phật là chân tâm. Từ chân tâm mà phát ra thì mới là chân ngữ. “Thật ngữ giả” thì quyết định không có hư ngụy. Ngôn ngữ được sinh ra từ trong tâm thành khẩn thì mới thành khẩn. Cho nên cư sĩ Hạ Liên Cư, Ngài có một quyển sách nhỏ gọi là “Tịnh Ngữ” (tịnh của thanh tịnh), rất nhiều đồng học đều có xem qua. Trong quyển “Tịnh Ngữ” khuyên chúng ta, cái việc này là phải

“thật làm”, làm giả thì không thể thành tựu, làm giả là lừa mình dối người, làm giả thì niệm Phật cũng không thể vãng sanh. Đây là đạo lý nhất định, chúng ta không thể nào xem nhẹ, không thể nào lơ là. Đặc biệt là tự mình phát tâm phải muốn thành tựu ngay trong đời này. Nếu như mà lơ là sơ suất ở tại chỗ này, cuộc đời này của chúng ta đến thời khắc lâm chung vẫn là phải tiếp tục sự luân hồi, đến lúc đó thì bản thân bạn sẽ không tự làm chủ được. Cho nên không làm thật thì làm sao được? Người khác có chịu thật làm hay không? Nên nhớ là không liên can với ta, đó là việc của họ. Họ thật làm, chúng ta nhìn thấy thì hoan hỷ. Họ không thật làm, chúng ta nhìn thấy cũng không sinh phiền não, tuyệt đối không để bị họ xoay chuyển. Cảnh giới gì hiện tiền thì cũng không động tâm, giữ vững bước chân của mình, làm gì có đạo lý không thể thành tựu?

Tại chỗ này tôi thuận tiện báo cáo luôn với các vị một sự việc, chúng ta mỗi buổi sáng đều có khai thị buổi sáng nửa giờ đồng hồ. Các đồng tu hiện nay vì tôi mà chọn ra “Kinh A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung”, cũng đã giảng được gần một nửa. Buổi sáng tiếp theo, chúng ta có nửa giờ đồng hồ giảng “Kinh Hoa Nghiêm”. “Hoa Nghiêm” là phải giảng thời gian dài, cho nên tôi muốn từ ngày mai trở đi, hy vọng là vào tháng sau, trước ngày 12 tháng 08, đại khái là khoảng hai tuần, “Hoa Nghiêm” của chúng ta tạm ngừng, dành toàn bộ khoảng thời gian này để giảng “Kinh A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung”. Hy vọng là trong khoảng thời gian này đem bộ Kinh này giảng cho được viên mãn. Những đĩa ghi hình này có thể đem đi lưu hành. Lúc trước chúng tôi đã giảng qua bộ “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo”. “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo” cùng với “Kinh A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung” là nền tảng tu học của chúng ta, có thể nói là khoa mục chung ở trong Phật giáo. Bất luận bạn học Đại Thừa hay là Tiểu Thừa, Hiền giáo hay là Mật giáo, Tông Môn hay là Giáo Hạ, đều là lấy hai bộ Kinh này làm nền tảng. Cũng giống như là xây nhà vậy, bất luận bạn xây cái nhà hình dáng như thế nào, bạn xây ngôi nhà cao cỡ nào, thì hai bộ Kinh này là nền móng. Nền móng của bạn nhất định phải làm cho tốt, nền móng mà làm không tốt, có xây thế nào cũng không thể hoàn thành. Hai bộ Kinh này rất là quan trọng. Tôi cũng thường hay nói, khoa mục căn bản chung của việc học Nho là “Đệ Tử Quy” và “Tam Tự Kinh”, nếu như không nắm vững từ ở chỗ này, học Nho không thể thành tựu. Những khóa trình cơ bản này, ở trong Phật pháp đều là căn bản của việc tu hành. Xem trọng ở việc hành trì, phải thật sự làm được, mỗi câu mỗi chữ đều phải thực tiễn, sự tu hành của chúng ta mới có gốc. Có gốc thì nó mới có thể đâm chồi, mới có thể sinh trưởng khai hoa kết quả. Nếu như cả gốc cũng không có, bất luận bạn nghiên cứu tu học như thế nào, dụng công như thế nào, thậm chí là tương lai có lấy được rất nhiều học vị tiến sĩ, xin nói với các vị, cũng như hoa cắm trong bình, là hoa chết chứ không phải sống, không có gốc, rồi sẽ héo khô, nó không phải là sống. Chúng ta muốn học Phật, thì phải sống trở lại ở trong Phật pháp, thì bạn hiểu được “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo”, cùng với “Kinh A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung” là quan trọng.

Tôi học Giáo với lão cư sĩ Lý Bình Nam, bộ Kinh đầu tiên chính là “Kinh A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung”, đặc biệt đã chọn ra một bộ Kinh này của Tiểu Thừa, nói rõ Đại Thừa là lấy Tiểu Thừa làm nền tảng. Tiểu Thừa không bén rễ thì Đại Thừa sẽ không có phần. “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo” là thông đạt cả Đại Thừa và Tiểu Thừa. Cho nên bắt đầu từ ngày mai, chúng ta mỗi ngày dùng hai giờ đồng hồ để đem bộ Kinh này giảng cho viên mãn.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng tôi xin được giảng tới đây thôi.

A Di Đà Phật...

## Tập 258

Kinh văn: **“Chúng sanh nghiệp báo, diệc bất khả tư nghị, chúng sanh thiện căn, bất khả tư nghị, chư Phật Thánh lực, chư Phật thế giới, diệc bất khả tư nghị”**.

Hai câu phía trước trong đoạn Kinh nhỏ này, chúng ta đã giới thiệu qua rồi. Chúng ta xem hai câu tiếp theo: *“Chư Phật Thánh lực, chư Phật thế giới”*.

Trên Kinh nói đến “chư Phật” là thông chỉ mười phương tất cả chư Phật Như Lai. “Thánh lực”, chú trọng là ở cái chữ “Thánh” này. Trung Quốc, chữ “Thánh” thường được dùng chung với chữ “Thần”, là Thần Thánh, Thần Thánh đều nói được thông. Ý nghĩa của hai chữ này tương thông với nhau, dùng lời hiện nay mà nói, là đều thông suốt hiểu rõ đối với chân tướng vũ trụ nhân sanh. Bản Kinh này, phía trước Phật đã nói với chúng ta ba cái chân thật là: *“Khai hóa hiển thị **chân thật** chi tế”, “trụ **chân thật** tuệ”, cái Thánh lực này trên thực tế chính là trụ chân thật tuệ, các Ngài có trí tuệ chân thật, *“huệ dĩ **chân thật** chi lợi”, lợi ích chân thật cho tất cả chúng sanh, đây chính là Thánh lực. Trong bộ Kinh này, rõ ràng nhất là 48 nguyện của A Di Đà Phật, nguyện nguyện đều là độ chúng sanh. Chữ “độ” này là thuật ngữ của nhà Phật, dùng lời hiện nay để mà nói, độ chính là hiệp trợ, chính là giúp đỡ. Bốn mươi tám nguyện của Phật A Di Đà, mỗi một nguyện đều là giúp đỡ chúng sanh, đều là trợ giúp cho chúng sanh. Trợ giúp chúng sanh điều gì? Lợi ích nhỏ là giúp đỡ chúng ta đoạn ác tu thiện, giúp đỡ chúng ta không đọa ác đạo. Đây là nói người tu học Tịnh Tông mà không thể phát nguyện ngay trong đời này vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Đồng tu tu học Tịnh Độ có rất nhiều người không có cái nguyện lực này, nó có lợi ích gì hay không? Có lợi ích là không đọa ác đạo, đời sau còn có thể hưởng phước báo nhân thiên. Sự giúp đỡ rất lớn đối với chúng ta thật không thể nghĩ bàn, nếu như chúng ta phát tâm cầu sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới, thân cận Phật A Di Đà, đây là công đức đã viên mãn, cái lợi ích này chân thật không thể nghĩ bàn. Ngài có thể giúp đỡ chúng ta phá mê khai ngộ, giúp đỡ chúng ta chuyển phàm thành Thánh, đây là Thánh lực của chư Phật.**

Có đồng tu chúng ta sẽ thắc mắc, chúng ta đã xem thấy ở trên Kinh Phật nói A Di Đà phát nguyện giúp đỡ chúng ta, chư Phật mười phương giúp đỡ chúng ta, nhưng dường như không hề thấy. Bạn có cái nghi hoặc này là do khi bạn đọc Kinh đã quá sơ suất. Chúng ta tụng “Kinh Di Đà”, ở trong “Kinh Di Đà” có một đoạn Kinh văn rất dài, là “lục phương Phật tán”, điều này mọi người đều rất rõ. Lục phương chính là thập phương. Ở trong bộ Kinh này càng chứng tỏ rõ ràng chư Phật mười phương tán thán. Cách tán thán của chư Phật như thế nào? Phật Thích Ca Mâu Ni đem sự tán thán của chư Phật biểu hiện ra cho chúng ta xem cái dáng vẻ ấy, vì hết thấy chúng sanh mà giảng giải Di Đà tam Kinh, đây chính là tán thán. Trong “Kinh A Di Đà” có bốn lần khuyên bảo chúng ta cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ. Phật Thích Ca Mâu Ni còn như vậy, thì chúng ta có thể thể hội được, mười phương ba đời tất cả chư Phật không ai

không như vậy. Cho nên, đề cập đến Thế giới Cực Lạc, đề cập đến Phật A Di Đà, có vị tôn Phật nào mà không tán thán, có vị Phật nào mà không tôn kính? Chúng ta xem thấy ở trên bộ Kinh này, Thế Tôn tán thán Phật A Di Đà là “*quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”, chúng ta phải hiểu rằng sự tán thán của Thế Tôn chính là đại biểu cho sự tán thán của mười phương ba đời tất cả chư Phật. Lời này không phải do chúng tôi nói, đây là có căn cứ trên Kinh điển, đây là sự thật, nhất định không phải là vọng ngữ. Vì vậy mà chúng ta biết được, ở chỗ này trên Kinh vẫn đã nói đến “chư Phật Thánh lực”, hết thấy chư Phật Như Lai hiểu được chân tướng sự thật, vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc làm Phật là một con đường ổn định nhất, là con đường đơn giản nhất, là một con đường nhanh chóng nhất, mà thành tựu viên mãn, quả thật là không thể nghĩ bàn. Cho nên bộ Kinh này tôi đã giảng qua rất nhiều lần, các đồng học nghe cũng đã quen tai.

Mười phương tất cả Như Lai xuất hiện tại thế gian này, các Ngài đến để làm gì? Thiện Đạo Đại Sư thời nhà Đường nói rất hay, Ngài nói: “*Như Lai sở dĩ hưng xuất thế, duy thuyết Di Đà bốn nguyện hải*”. Bốn nguyện hải của Phật A Di Đà chính là Tịnh Độ tam Kinh. Phật xuất hiện tại thế gian chủ yếu chính là vì sự việc này. Nếu như chúng sanh không đủ thiện căn, phước đức, nhân duyên, vậy thì Phật thuyết Kinh điển khác để hợp căn tánh của chúng sanh. Thiện căn, phước đức, nhân duyên đầy đủ rồi, quyết định là sẽ giảng ba Kinh Tịnh Độ, khuyên bạn thành tựu viên mãn ngay trong một đời này. Đây là bốn hải, bốn nguyện của tất cả chư Phật, đây là “*chư Phật Thánh lực không thể nghĩ bàn*”.

“*Chư Phật thế giới diệt bất khả tư nghị*”. Thế giới của chư Phật là đạo tràng giáo hóa chúng sanh, không hề tương đồng với thế giới của phàm phu lục đạo chúng ta. Thế giới lục đạo phàm phu này hình thành như thế nào? Là thành tựu của nghiệp lực chúng sanh, cũng có sự gia trì của Thánh lực chư Phật Bồ Tát. Nếu như không có Phật lực gia trì thì thế giới này từ sớm đã bị hủy diệt rồi. Ân đức của Phật Bồ Tát rất lớn, những người biết được không nhiều, Phật Bồ Tát quyết định sẽ không cho rằng chúng sanh đã tạo tác những tội nghiệp, không nghe sự giáo huấn của Phật Đà, Phật Đà đến bảo hộ họ, gia trì họ mà họ vẫn muốn hủy báng Ngài, vẫn muốn tiêu diệt Ngài, có phải là Ngài sẽ giận mà không đến hay không? Nếu như nổi giận mà không đến thì các Ngài không phải Phật Bồ Tát, mà chính là phàm phu. Các Ngài không hề nổi giận, các Ngài vẫn sẽ đến, vẫn cứ tận tâm tận lực giúp đỡ chúng ta. Vô số chúng sanh rồi sẽ có vài người giác ngộ được, rồi sẽ có vài người hiểu được. Chỉ ít chúng ta ở nơi đây giảng Kinh, các vị đồng tu ngồi ở đây đều là người hiểu rõ, đều là nhờ vào chư Phật Bồ Tát đến gia trì cho chúng ta, đều sẽ không phản đối, vẫn là có một ít người. Cho dù có một người gắng sức, Phật cũng đến. Đây là ở trên Kinh Phật nói, “*Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân*”. Có một người tâm thiện, Phật Bồ Tát cũng đến. Phật Bồ Tát đến thì mọi người đều được nhờ, cho nên chúng ta phải hiểu, chúng ta được oai thần Phật Bồ Tát gia trì, quyết không phải bởi vì bản thân một mình ta. Thế gian này vẫn còn rất nhiều, rất nhiều người thiện tâm, những người có tâm thiện này cùng cảm ứng, chúng ta có cảm, Phật Bồ Tát liền có ứng. Chúng ta liền biết rằng, những người thiện tâm này có ân đức rất lớn đối với chúng ta.

Vì sao Phật Bồ Tát không thể chuyển nghiệp báo của chúng sanh? Ở trên Kinh Phật thường nói: “*Tâm - Phật - chúng sanh, tam vô sai biệt*”. Phật nói với chúng ta đạo lý



nhân quả báo ứng, chân tướng sự thật của nhân quả báo ứng. Tất cả chúng sanh tự mình tạo nghiệp thì vẫn là phải tự mình thọ báo, Phật Bồ Tát không có cách nào thay chúng ta nhận quả báo. Phật Bồ Tát chỉ có chỉ dạy chúng ta, bảo chúng ta cách tu học như thế nào, cách tiêu nghiệp chướng như thế nào, làm sao chuyển biến quả báo của chúng ta. Các Ngài chỉ có thể làm đến chỗ này. Tất cả những Kinh điển đã nói trong 49 năm, không cái nào không lấy việc này làm trọng điểm. Chỉ cần bản thân chúng ta hiểu rõ, giác ngộ rồi, dừng việc tạo ác nghiệp, chăm chỉ nỗ lực tăng cường tu thiện nghiệp thì quả báo liền chuyển. Tại sao chúng ta phải như vậy? Được sự chỉ dạy của Phật Bồ Tát, nếu không phải Phật Bồ Tát dạy bảo, làm sao chúng ta chuyển được chứ? Đây là ân đức không thể nghĩ bàn của chư Phật Bồ Tát đối với chúng ta. Cuối cùng chúng ta phải hiểu, chỉ có hiểu rõ mới có tâm báo ân, biết ân thì mới có báo ân, không hiểu được cái ân đức này thì chúng ta không thể sanh khởi cái ý niệm báo ân.

Chúng ta phải báo ân như thế nào? Phật ở trên Kinh thường hay nhắc nhở chúng ta: *“Thọ trì đọc tụng, vì người diễn thuyết”*, như vậy mới có thể báo ân Phật, như vậy mới có thể báo cái ân dưỡng dục của cha mẹ, báo cái ân bảo hộ của đất nước, báo cái ân hỗ trợ của chúng sanh, báo cái ân dạy bảo của Phật Bồ Tát và sư trưởng, *“trên đền bốn ơn nặng”*. Quả nhiên có thể báo ân, nhất định là *“dưới cứu ba đường khổ”*. Một sự việc mà làm tốt thì lợi ích vô lượng vô biên. Chúng ta không thể không biết cái đạo lý này.

Thế giới của chư Phật không giống với chúng ta. Tại vì sao tất cả chư Phật Bồ Tát lại khuyên chúng ta đi đến Cực Lạc Thế giới? Ở đây có một đạo lý, Thế giới Cực Lạc là một hoàn cảnh tu học tốt nhất, nơi đó là một ngôi trường học do Phật A Di Đà đã xây dựng, chúng ta vãng sanh qua bên đó là đi câu học, ở bên đó có thể nói là việc học của chúng ta ngày đêm đều không gián đoạn, thành tựu rất nhanh. Tại vì sao nói ngày đêm đều không có gián đoạn? Người ở thế giới bên đó không có ngủ nghỉ, thân thể và sức khỏe của họ rất tốt, thân thể họ giống như Phật A Di Đà, là thân Tử Ma Chân Kim Sắc. Chúng ta nghe câu này ở trên Kinh sẽ rất khó hiểu được ý nghĩa ở chỗ này. Tử Ma Chân Kim là ý nghĩa gì vậy? Lẽ nào cái thân thể này không phải bằng xương thịt mà là thân bằng vàng sao? Vậy thân bằng vàng ấy có cảm giác biết đau hay không, có còn cảm giác hay không? Phạm phu chúng ta phiền phức là ở tại chỗ này, chính là nhìn chữ mà đoán nghĩa, cho nên đã hiểu sai đi ý nghĩa mà Phật nói. Tử Ma Chân Kim là thứ tốt nhất của vàng, thứ thù thắng nhất. Vì sao pháp thế xuất thế gian đều xem vàng là bảo vật? Trong Kinh Phật thường nói đến bảy báu, thì nó xếp thứ nhất, vật bảo đương nhiên rất quý, đáng quý ở chỗ nào? Đáng quý ở chỗ nói vĩnh viễn không thay đổi, vàng không thay đổi. Phật lấy ví dụ này.

Thân thể của người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc vĩnh viễn không thay đổi. Lại xem đến thế gian này của chúng ta, ở thế gian này thân thể của chúng ta có thay đổi, có sanh lão bệnh tử, có sự thay đổi của nóng và lạnh, có sự thay đổi của no và đói, thay đổi quá nhiều. Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có sự thay đổi, không những tâm là thường trụ chân tâm, mà thân cũng là thường trụ chân thân, không có sanh lão bệnh tử, không có từ nhỏ dần dần lớn lên. Từ nhỏ mà dần dần lớn lên, vậy thì có sự thay đổi. Thế giới Tây Phương Cực Lạc hóa sanh từ hoa sen, vĩnh viễn là bất hoại bất diệt, vĩnh viễn không sinh bệnh, vĩnh viễn không cần ngủ nghỉ, vĩnh viễn không cần ăn uống, đây mới gọi là Thân Tử Ma Chân Kim Sắc. Ý nghĩa của câu này là như vậy. So với thân thể này của chúng ta tốt hơn quá nhiều. Tác dụng của lực căn rộng lớn vô

biên (điều này chúng ta đã đọc ở trên Kinh), những người vãng sanh Thế giới Tây Phương thì thiên nhãn thấy suốt, thiên nhĩ nghe thấu, tha tâm đều biết, hiện tại chúng ta gọi đây là khả năng đặc biệt. Ở Tây Phương, người người đều có khả năng đặc biệt hạng nhất, họ ngồi bất động ở nơi đó mà tình trạng cuộc sống của chúng sanh trong mười phương, họ đều nhìn thấy rất rõ ràng, rõ như lòng bàn tay. Chúng sanh ở trong thế giới mười phương nói chuyện với nhau, họ đều nghe thấy rất rõ ràng. Không những như vậy, chúng sanh trong mười phương thế giới khởi tâm động niệm, họ đều biết cả, vì họ có tha tâm thông. Thông tin này là Phật Thích Ca Mâu Ni đã truyền đạt với chúng ta ở trong bộ Kinh này. Chúng ta sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì cũng có được cái thân tướng thù thắng như họ, cũng có được khả năng đặc biệt giống như họ, quả thật là thế giới tha phương, thế giới quá khứ, vị lai không gì không biết, không gì không thể. Chúng ta đi đến Thế giới Tây Phương là đi học khả năng này, học trí tuệ, học khả năng, tu thành cái báo thân vĩnh hằng, bất sanh bất diệt.

Ở trên Kinh Phật nói ba cái thân, báo thân có thủy mà không có chung, cái đại năng của chúng ta tùy theo tất cả chúng sanh mà thay đổi. Cũng giống như trong “Phẩm Phổ Môn” nói “*đáng dùng thân gì để độ hóa thì sẽ hiện thân ấy*”, trên “Kinh Lăng Nghiêm” thì nói “*tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng*”. **Chúng ta đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc là vì một sự việc, giải quyết vấn đề của chính mình, sau đó hiệp trợ với tất cả chư Phật Như Lai phổ độ chúng sanh.** Chúng ta đi là để làm sự việc này.

“Chư Phật thế giới” chủng loại không thể nghĩ bàn, phía sau Kinh này có giới thiệu, phía trước cũng đã giới thiệu không ít. Thế giới Tây Phương Cực Lạc y báo trang nghiêm, hiện tại chúng ta nói là hoàn cảnh vật chất, hoàn cảnh nhân sự đều đạt đến cứu cánh viên mãn, một chút thiếu sót gì cũng không có. Vậy chúng ta sẽ thắc mắc, vì sao Thế giới Tây Phương lại thù thắng trang nghiêm như vậy? Đạo lý này không hề khó hiểu. Thế Tôn đã nói qua với chúng ta ở trong “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo”, nhân địa của Phật A Di Đà cùng với tất cả những chúng sanh vãng sanh này đều là thuần tịnh thuần thiện, không có chút gì bất thiện xen tạp, cho nên thế giới bên đó thanh tịnh thiện lành viên mãn như vậy, họ không có chút bất thiện. Ý nghĩa này rất quan trọng, đặc biệt là đối với việc chúng ta muốn ngay trong đời này cầu sanh đến Thế giới Cực Lạc, chúng ta nhất định phải đoạn ác. **Đoạn ác đoạn đến mức độ nào? Không để cho tâm mình có chút bất thiện nào xen tạp. Chúng ta phải lấy cái này làm tiêu chuẩn, như vậy mà niệm Phật mới khẳng định vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, mới nắm chắc một trăm phần trăm, quyết định không có nghi hoặc.**

Đoạn ác tu thiện, dụng công phu ở chỗ nào? Chính là xử sự đối người tiếp vật ở ngay trong cuộc sống thường ngày. Cách tu như thế nào? Nếu từ trên sự mà nói thì phiền phức, vì sự thì quá nhiều. Người biết tu hành thì nắm cương lĩnh. Cổ đại đức thường thường dạy bảo chúng ta “tu từ căn bản”. Giống như một cái cây, bạn nắm được gốc thì không phải bạn đã nắm được cả cái cây rồi sao? Nếu bạn nắm ở cành lá, vậy thì uổng công rồi, vậy thì phiền phức rồi. Phải tu từ căn bản. Căn bản nghĩa là gì? Không ngoài việc rời khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đây là căn bản thật sự. Ở trong cuộc sống thường ngày không phân biệt, không chấp trước; xử sự đối người tiếp vật cũng không phân biệt, cũng không chấp trước.

Các vị đang ngồi ở đây, các vị đồng tu từ nước ngoài đến Singapore, từ Trung Quốc đến, tôi hy vọng mọi người không nên viết thư cho tôi. Vì sao vậy? Tôi không phân biệt, không chấp trước, tôi không xem thư, các vị viết thư cho tôi chỉ mất công thôi. Cũng không nên gọi điện thoại cho tôi, sẽ lãng phí rất nhiều tiền điện thoại. Bởi vì sao? Sẽ không thể tìm được tôi, không biết tôi đang ở đâu. Có những khi đúng lúc thì gọi được, vừa gọi điện đến thì tôi nhận được, đại đa số thì tôi không nhận được. Tôi có việc thì tôi sẽ tìm các vị, tôi có một chiếc điện thoại di động, số điện thoại thì tôi không biết, cho nên tôi có thể gọi cho người khác, người khác thì không thể gọi cho tôi, bởi vì tôi không biết số điện thoại. Và lại bình thường thì điện thoại di động của tôi luôn luôn tắt nguồn. Bạn xem, điện thoại di động của người ta mỗi ngày thì phải sạc pin một lần, còn tôi thì một tháng sạc một lần, rất ít dùng đến, một tuần dùng đến khoảng một hai lần. Tôi làm tấm gương cho các đồng học, tu cái tâm thuần tịnh, không nên để cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng. Cuộc sống thường ngày tất cả hãy tùy duyên, người ta cho cái gì thì chúng ta ăn cái đó. Tôi không hề yêu cầu nhất định phải ăn thế này hay ăn thế kia. Phật Thích Ca Mâu Ni đi thác bát, người ta cho cái gì thì ăn cái ấy, bạn nói xem tự tại biết bao. Tùy duyên chứ không phan duyên, cả đời tôi đi con đường như vậy. Tôi lựa chọn con đường dạy học (giảng Kinh cũng là dạy học). Đây là giáo dục xã hội, đây là lớp học của chúng ta. Tôi đời này chính là làm công việc này, vô cùng đơn thuần, giảng Kinh dạy học, những thứ khác đều không nghe không hỏi. Có thể đem công việc bổn phận làm cho tốt, đây chính là công đức viên mãn.

Thế nhưng giảng Kinh dạy học đều phải có duyên phần, duyên phần đó chính là hộ pháp. Nếu người hoằng pháp không có thiện hộ, cho dù bạn có trí tuệ hơn đi nữa, biện tài tốt hơn nữa, bạn cũng không có cơ hội để biểu diễn, cho nên hộ pháp quan trọng hơn bất cứ gì. Tất cả chúng sanh có thể được công đức Phật pháp lợi ích thù thắng là nhờ ai? Nhờ hộ pháp. Việc này chúng ta phải xem có thật sự được người hộ pháp đi lễ thỉnh pháp sư đến nơi này để mà hoằng pháp lợi sanh hay không? Tâm hạnh phải như lý như pháp, hộ pháp phải có đủ điều kiện nguyên lý nguyên tắc của hộ trì mà trong Kinh điển đã nói. Hoằng pháp cũng nhất định phải tuân thủ sự giáo huấn của Phật Đà, hoằng và hộ phải phối hợp mật thiết thì Phật pháp ở tại nơi này sẽ hưng vượng. Nơi này của chúng ta thật hiếm có, khi được cư sĩ Lý Mộc Nguyên hộ trì. Không có sự hộ trì của ông, chúng tôi làm gì có duyên phần giảng Kinh ở nơi này, làm gì có duyên phần dạy học ở nơi này?

Năm nay, chúng tôi dự định vào tháng 11 sẽ tổ chức một đại hội hoằng pháp ở bên Malacca. Hai ngày trước đồng tu ở bên đó đến nói với tôi, Phật môn chúng ta bên đó có ba tông phái, ba phái này đang tranh nhau làm ban tổ chức, không ai nhường ai. Họ đến hỏi tôi. Tôi nói, cái việc này thì khó, nếu tôi mà nhận lời đơn vị này thì đắc tội với hai đơn vị kia, nếu nhận lời đơn vị kia thì đắc tội với hai đơn vị này. Con người ai cũng muốn làm người tốt, không muốn đắc tội với ai. Vậy phải làm sao? Ngưng lại, không làm nữa thì không đắc tội với ai hết. Họ đã đồng ý rồi, không làm nữa. Tranh luận thì không nên làm nữa, hòa kính thì sẽ làm. Đoàn thể nhà Phật là lục hòa kính, bất hòa thì chúng ta không thể đi, hòa kính thì chúng ta nhất định phải đi, chúng ta mà không đi thì có lỗi với Phật Bồ Tát, có lỗi với đồng tu. Không có hòa kính thì chúng ta phải mau chóng rời khỏi. Ví dụ cho việc này, xưa nay trong ngoài nước có rất nhiều.

Năm xưa, tôi ở tại Đài Loan, ở trung bộ có một đạo tràng, hình như là Thiên Lâm Tự ở Gia Nghĩa Mai Sơn. Ở đó có vài vị đồng học mời tôi đến giảng Kinh, mỗi một tháng giảng một tuần lễ, ở trên ngọn núi của họ một tuần lễ. Thiên Lâm Tự thì tôi giảng “Thiên Lâm Bảo Huân”, rất là tốt. Tôi thăng tòa giảng “Thiên Lâm Bảo Huân” hình như được hơn ba mươi mấy buổi, có lẽ là ba hay bốn tháng gì đó, sau đó thì trú chúng ở trong ngôi tự này ngày ngày cãi nhau, ồn ào làm mọi người bất an. Tại vì sao mà cãi nhau? Vì tranh giành chức vị, người này thì muốn làm giám tự, người kia thì muốn làm tri khách tăng, sư phụ chỉ có một người, sư phụ là một vị lão hòa thượng. Các đồ đệ tranh nhau. Vì sao phải tranh? Bởi vì ngôi tự miếu này xây dựng chưa bao lâu, các đồ đệ đi ra ngoài để hóa duyên, đồ đệ này thì nói con hóa duyên được nhiều tiền nhất, con muốn làm giám tự. Đương nhiên trụ trì cũng không dám nói (trụ trì là lão hòa thượng), không dám tranh luận. Người kia thì nói con hóa duyên được bao nhiêu đó, con muốn làm chức vụ gì đó, ồn ào đến không chịu nổi. Tôi đến Đài Trung, đem sự việc này nói với lão sư Lý. Lão sư Lý liền nói với tôi: “*Không nên đến đó nữa*”. Tôi nói: “*Bài giảng của con chưa có giảng xong*”. Thầy nói: “*Không sao cả, chưa giảng xong cũng không sao, không nên đến đó nữa*”. Phàm là nơi có sự tranh luận thì chúng ta phải tránh, để cho họ tự mình phản tỉnh, để cho họ tự mình sám hối. Tôi đã trải qua sự việc như vậy mấy lần rồi. Cho nên, Kinh không nhất định phải giảng cho hết, hoàn toàn phải xem nhân duyên. Phật pháp nhân duyên sanh, hoàng pháp cũng là nhân duyên sanh.

Năm đầu dân quốc, chúng ta đã từng xem qua trong các văn tự ghi chép, Pháp sư Tín Từ mở Trường đại học Hoa Nghiêm, hình như chỉ mới được hơn một năm thì giải tán, duyên không đủ. Âu Dương Cảnh Vô được xem như là người thành công nhất, xây Học viện Chi Na Nội tại Nam Kinh, cũng chỉ được hai năm. Từ những việc này chúng ta tỉ mỉ mà quan sát, mới thật sự hiểu được Phật nói ở trên Kinh “*thân người khó được, Phật pháp khó nghe*”, không phải thường hay có cơ duyên. Do vậy, nếu như gặp được cơ duyên nghe pháp tu học thì nhất định không thể bỏ qua một cách dễ dàng. Vì sao vậy? Vì cơ hội quá khó được. Lần sau còn có thể gặp được không? Ai cũng không dám nói trước, chỉ có người thật sự hiểu được thì mới trân quý mỗi ngày lên lớp. Tôi ở Đài Trung thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam 10 năm, tôi hiểu được, bởi vì tôi không phải là người Đài Trung, không có chỗ ở tại Đài Trung, cho nên đối với việc nghe pháp thường rất trân quý. Lão sư Ngài bất luận là diễn thuyết ở thành phố Đài Trung hay là tại một nơi nào bên ngoài Đài Trung, tôi nhất định đều không bỏ qua, tôi đi theo Ngài. Vào lúc đó, đi theo lão sư có đến hai mươi mấy người, người ta nói chúng tôi là thường tùy chúng của lão sư Lý. Ngài đi đến đâu thì chúng tôi theo đến đó, biết trân quý cơ duyên, không bỏ qua cơ hội. Hiện tại, khoa học kỹ thuật phát triển đã đem lại cho chúng ta rất nhiều phương tiện, thế nhưng khoa học kỹ thuật cũng đem đến sự ảnh hưởng mặt trái, đó chính là nói, có thiếu đi buổi học lần này thì cũng không sao, vẫn còn có băng ghi hình. Dù một đồng băng ghi hình đang để ở nhà, cũng không sao cả, tôi hôm nay không xem thì để ngày mai xem, năm nay chưa xem thì còn có sang năm, cứ luôn như vậy thì đã để lỡ đi mất. Đây là tác dụng mặt trái của nó. Vào lúc đó chưa có những thiết bị khoa học kỹ thuật này, ngay cả thiết bị thu âm cũng không có, cho nên nhất định phải đi theo để nghe, đem theo một quyển sổ để ghi chép, tập trung toàn bộ tinh thần, thực sự có chỗ lợi ích của nó. Nếu như thật sự có sự nhận biết này, có cái nghị lực tinh thần này mà học tập từ trên băng ghi âm, băng ghi hình thì cũng không có khác biệt, khẳng định sẽ thành công. Nếu như ý niệm mà sai, không phải chăm chỉ

đến như vậy, cho dù những băng ghi hình giảng Kinh này ở nhà mình tất cả đều có hết cả, mình hôm nay có một chút việc, người ta mời mình đi chơi thì có thể đi chơi, không cần vội, ngày mai rồi hãy nghe, có cái tâm thái như vậy thì bạn đã thất bại rồi. Nhất định phải giống như là đi theo lão sư vậy, không bỏ sót buổi học nào, mỗi ngày có bài khóa nhất định, bạn sẽ thành công. Cho nên, việc học tập ở trên mạng phải thù thắng hơn so với trên băng ghi hình, trên mạng thì rộng thời gian, đến lúc nào có bài giảng thì đến lúc đó bạn nhất định phải nghe. Vì kỹ thuật khoa học tiên tiến, hiện tại việc dạy học từ xa đã trở thành một phong trào, không cần phải đi đến trường, không cần phải lên lớp học, bạn ở tại nhà dùng mạng internet thì có thể học tập rồi. Dạy học từ xa, sớm nhất là ở Úc Châu. Úc Châu thật sự mà nói cũng là bất đắc dĩ, bởi vì đất rộng người thưa, thật không dễ gì mà có thể gom học sinh lại thành một lớp học, cho nên là nơi bắt đầu việc dạy học từ xa sớm nhất. Trong lịch sử của việc dạy học từ xa, thì họ là người sáng lập. Họ đã làm rất thành công, rất có thành tựu. Hiện tại có rất nhiều quốc gia khu vực đều áp dụng phương pháp này. Phật giáo chúng ta hoằng dương Phật pháp cũng không thể bỏ qua biện pháp này. Vào tháng trước, tôi giảng Kinh ở Hồng Kông, Đài Loan có một đài truyền hình của Phật giáo “Pháp Giới Vệ Tinh”, Trưởng đài là Pháp sư Hải Đào đi đến Hồng Kông tìm gặp tôi, ông đã phát nguyện chuyên môn làm ngành nghề này. Tôi cũng rất là hoan hỷ tán thán. Ông không lập đạo tràng, mà ông lập đài truyền hình. Ông nói với tôi, hiện tại ông bồi huấn nhân tài kỹ thuật phát sóng, ở nơi ông bên đó có mười mấy người. Tôi nói: *“Quá tốt! Chúng tôi tại nơi này có thiết bị mà không có người”*. Tôi hy vọng hợp tác với ông, tương lai tại Hồng Kông, tại Singapore, tại Úc Châu, hy vọng họ có thể giúp đỡ chúng ta về mặt nhân lực. Đồng tu chúng ta nếu phát tâm theo sự nghiệp phát sóng này, có thể đi đến Đài Loan tham gia lớp bồi dưỡng của họ. Ở phía bên này của chúng ta là bồi huấn nhân tài giảng Kinh hoằng pháp, ở nơi họ là bồi huấn nhân tài kỹ thuật phát sóng. Chúng ta phải hợp tác, cùng nhau đem hiệu quả giảng Kinh thuyết pháp của chúng ta phổ biến ra cả thế giới, quyết không phải là ở tại một cái lớp học, quyết không phải là ở tại một khu vực. Chúng ta phải có cái lý niệm này, phải hướng đến mục tiêu này để mà nỗ lực. Đây là bản thân chúng ta không có khả năng đặc biệt giống như Phật Bồ Tát, chúng ta chỉ có nhờ vào khoa học kỹ thuật, hy vọng những thiết bị này của chúng ta đều có thể làm được mức tốt nhất, hy vọng ở những nơi xa xôi, họ cũng có thể xem thấy hình ảnh được rõ ràng, âm thanh không đến nỗi bị gián đoạn. Phải đạt đến được cái hiệu quả như vậy, Phật pháp mới có thể phổ biến hoằng dương. Đồng tu chúng ta phải thay Phật Bồ Tát làm một việc tốt. Việc tốt gì vậy? Là chăm chỉ lắng nghe, đón nghe đúng giờ; lúc nghe đài có thể tập hợp gia đình quyến thuộc, bạn bè của bạn lại trước máy internet, hoặc là trước truyền hình, mạng internet có thể tiếp sóng truyền hình, đem những hình ảnh này phóng to, làm một buổi học tại nhà mình. Ngày ngày đều không nên gián đoạn, cứ như vậy sau nửa năm, tư tưởng con người sẽ chuyển trở lại, cách nhìn, cách nghĩ đối với tất cả người sự vật nhất định sẽ có chuyển biến, chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ. Chúng ta ở tại nhà mình, mỗi ngày đón xem đúng giờ, đây chính là hộ pháp. Mời các đồng tu mọi người cùng nhau đến xem, sau khi xem xong thì nghiên cứu thảo luận chính là hoằng pháp, nền giáo học của Phật pháp mới có thể thâm nhập vào trong xã hội.

A Di Đà Phật...

Người học tập thì nhiều, người và người biết tôn trọng lẫn nhau, biết kính yêu lẫn nhau, biết hợp tác lẫn nhau thì xã hội an định thế giới hòa bình. Từ trong nhà của mình mà bắt đầu làm. Công đức này không thể nghĩ bàn. Chúng ta ngày nay sống trong ngũ trược ác thế cũng có thể làm được công đức không thể nghĩ bàn. Các đồng học giảng Kinh, các đồng học lớp bồi huấn của chúng ta giảng Kinh ở tại nơi này, chúng ta phải nhiệt tình ủng hộ để thành tựu cho họ. Ủng hộ như thế nào? Là đến nghe, chỉ cần có thời gian thì hãy đến nghe, để cho những pháp sư trẻ tuổi này tăng thêm lòng tin ở trên giảng đài. Họ nhìn thấy người đến nghe cũng không ít, bản thân sẽ có lòng tin, đại khái thấy mình giảng cũng không tệ, nên có nhiều người đến tham dự như vậy. Nếu như nhìn thấy không có mấy người đến nghe, tinh thần liền sa sút, lòng tin không còn nữa, giảng Kinh sẽ rất khó, “*bạn xem, đâu có ai đến nghe, có lẽ tôi không phải người làm việc này*”, họ liền thoái tâm. Cho nên chúng ta đến nghe là đã cho họ một sự khích lệ, đã cho họ một sự tin tưởng. Tương lai họ thành tài rồi, hoằng pháp lợi sanh tại thế gian này đều có một phần công đức hộ trì của chúng ta. Cơ hội kiêu như vậy ở nơi khác đều không có, chúng ta ở nơi này thì có. Ở nơi này không tổ chức lớp bồi huấn thì cơ hội này bạn cũng sẽ không có. Bởi vì có lớp bồi huấn, đồng học luyện tập giảng Kinh ở tại nơi này. Singapore là có cơ hội như vậy. Cơ duyên này không thể để mất đi. Bạn đến nghe giảng Kinh sẽ có công đức rất lớn, đây là thành tựu cho pháp sư giảng Kinh, bồi dưỡng cho pháp sư giảng Kinh, dành cho pháp sư giảng Kinh sự tin tưởng, và lại còn cho pháp sư giảng Kinh một sự góp ý. Bạn nghe họ giảng, sau khi nghe xong có chỗ nào nghi hoặc thì hỏi họ, đem sự nghi vấn của bạn viết ra tờ giấy, gửi lên cho họ để họ làm tham khảo, giúp đỡ họ cải tiến. Ở chỗ nào, những điểm nào mà họ giảng sai thì phải nhắc nhở họ, công đức sẽ vô lượng vô biên. Chúng ta phải đem thế giới này chuyển biến thành Tịnh Độ của chư Phật.

**Kinh văn: “Kỳ quốc chúng sanh, công đức thiện lực, trụ hạnh nghiệp địa, cập Phật thần lực, cố năng nhĩ nhĩ”.**

Đây là phần tổng kết của đoạn này. “Kỳ quốc” là nói Thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà. Ở điểm này chúng ta phải chú ý, “*kỳ quốc chúng sanh*”, chúng sanh của Thế giới Cực Lạc là từ đâu đến? Là từ thế giới chư Phật mười phương vãng sanh đến. Phía trước tôi đã nói qua với các vị, Thế giới Cực Lạc là quốc độ thành tựu do nguyện lực của Phật A Di Đà, là quốc độ mới xây dựng, ở nơi này không có cư dân bản xứ, tất cả cư dân đều là từ thế giới mười phương niệm Phật mà vãng sanh đến. Mỗi một người niệm Phật tâm địa đều thanh tịnh. Tâm tịnh thì Phật độ tịnh. Nếu tâm không thanh tịnh thì nhất định không thể sanh Tịnh Độ. Không phải nói niệm Phật thì có thể vãng sanh, lời nói này vốn dĩ không có sai, chỉ là sợ bạn hiểu sai ý của nó. Tôi ngày ngày niệm “A Di Đà Phật, A Di Đà Phật...”, thì tôi khẳng định vãng sanh, vậy thì bạn đã hiểu sai cái ý của câu này. Dùng phương pháp niệm Phật để giúp đỡ chúng ta khôi phục tâm thanh tịnh. Niệm Phật là phương pháp, là phương tiện, mục đích là tâm thanh tịnh. Chúng ta ở trong cuộc sống thường ngày, xử sự đối người tiếp vật, trong tâm mà khởi một niệm tham là không thanh tịnh rồi, liền niệm “A Di Đà Phật” đem ý niệm này trừ bỏ; khởi một cái tâm sân hận là tâm không thanh tịnh, một tiếng “A Di Đà Phật” này đã trừ bỏ đi cái ý niệm sân hận. Câu “A Di Đà Phật” này là phương pháp, là một phương tiện đem tất cả ý niệm bất thiện, ý niệm không thanh tịnh hết thảy đều trừ bỏ,

đây gọi là niệm Phật, đây gọi là biết niệm. Tâm tịnh thì Phật độ tịnh, như vậy mà câu nguyện vãng sanh cùng với Thế giới Tây Phương Cực Lạc hoàn toàn tương ứng. Cho nên, chúng ta dùng một câu Phật hiệu này để tu tâm thuần tịnh, tu tâm thuần thiện, chân thật là không để chút bất thiện nào xen tạp, không để cho chút bất tịnh nào xen tạp. Dụng công là cái công phu này, đây gọi là biết dụng công. Cho nên phàm là người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, mỗi một người bất luận họ sống ở quốc độ nào, họ là phẩm vị như thế nào, nói cho cùng đều là “*phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm*”.

Ý nghĩa của câu “*một lòng chuyên niệm*” nhất định phải rõ ràng, phải thấu đáo, chính là quyết định không để cho một chút bất tịnh, bất thiện xen tạp, thì công phu niệm Phật của chúng ta sẽ đắc lực. Đây là chánh hạnh. Còn các loại trợ hạnh đều là ở trong cuộc sống thường ngày, khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm, Phật dạy chúng ta làm, chúng ta chăm chỉ nỗ lực mà làm; Phật dạy chúng ta không thể làm, thì chúng ta quyết định không thể vi phạm. Đệ tử Phật, bất luận tại gia hay xuất gia nên biết, nhất định phải tu thuần tịnh thuần thiện. Thuần tịnh - không có ô nhiễm, thuần thiện - không có ác niệm. Ác niệm còn không có thì làm gì có cái hành vi ác chứ? Phải làm đến thân tâm hoàn toàn trong sạch, đây mới là không còn giống người ở thế gian này. Người ở thế gian này thân tâm không trong sạch, đó là cái gì? Là tâm luân hồi. Thân luân hồi tạo nghiệp luân hồi. Hiện nay cả thế giới đều đang tôn sùng sự riêng tư, pháp luật chính phủ nước ngoài có luật quyền riêng tư, riêng tư thì liền không còn trong sạch, không dám thấu tỏ ra bên ngoài. Chư Phật Bồ Tát hoàn toàn trong sạch, không có một việc gì mà không thể nói với người khác, trong cả cuộc đời không hề có một bí mật gì, tâm địa quang minh chính đại. Chúng ta phải đi con đường như vậy. Nếu như chúng ta vẫn còn điều không thể nói cho người khác nghe, còn việc không thể để người khác thấy, vậy thì chúng ta phải biết rằng, đời sau của chúng ta vẫn là luân hồi sáu cõi. Người không học Phật thì không hiểu, người học Phật thì hiểu rất rõ ràng, luân hồi sáu cõi còn có thể tiếp tục sao? Thật sự không muốn tiếp tục luân hồi sáu cõi nữa thì chúng ta phải làm trái ngược với những điều mà người thế gian đang làm. Người thế gian tự tư tự lợi, ta thì đại công vô tư. Người thế gian mưu cầu danh lợi, chúng ta thì không chiếm lấy một chút danh lợi gì. Người thế gian tham đồ hưởng thụ ngũ dục lục trần, chúng ta đối với hưởng thụ ngũ dục lục trần, tất cả đều tùy duyên, tuyệt đối không phan duyên. Người thế gian tham - sân - si - mạn, chúng ta thì nhất định phải làm được không tham - không sân - không si, đối người đối việc thì cung kính khiêm nhường. Cách làm này chúng ta có thể làm được như vậy, đây chính là giáo hóa chúng sanh, là thân giáo, hiện thân thuyết pháp. Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa còn tại thế, phương pháp giáo hóa chúng sanh quan trọng nhất là thân giáo, lấy thân làm gương. Ngài làm không được thì Ngài tuyệt đối không nói, những gì Ngài nói Ngài đều đã làm được rồi, hay nói cách khác, mỗi câu mỗi chữ nói ở trên Kinh Ngài đều đã làm được rồi. Chúng ta ngày nay học tập tại nơi này, đương nhiên quan trọng nhất là hiểu được ý nghĩa chính xác của Kinh văn, đây là quan trọng nhất, sau khi hiểu rồi thì phải thật làm, phải thật sự học tập Phật Thích Ca Mâu Ni, học tập chư Phật Bồ Tát. Các Ngài có cái tâm thế nào, các Ngài suy nghĩ như thế nào, các Ngài ngôn luận như thế nào, làm việc xử sự đối người tiếp vật như thế nào, đều đã có ghi chép ở trong Kinh điển, đây là việc mà chúng ta phải học tập.

Sự hình thành của Thế giới Cực Lạc, mặc dù là bản nguyện của Phật A Di Đà, nhưng cũng là “công đức thiện lực” của tất cả chúng sanh vãng sanh đến. Cái công đức thiện lực này chính là học tập ở Phật A Di Đà. Có thể nói đích chỉ bản Kinh này, một đời này của chúng ta, chuẩn mực về tư tưởng, kiến giải, ngôn hành chính là tại bộ Kinh này. Nhất thiết phải đem những đạo lý đã nói trong bộ Kinh này làm thành chuẩn mực quy tắc tư tưởng của chúng ta, những giáo huấn đã nói ở trong Kinh điển là tiêu chuẩn hành vi của chúng ta, chăm chỉ nỗ lực mà làm, đây chính là “công đức thiện lực”. Chúng ta có đủ “công đức thiện lực” như vậy, đương nhiên sẽ được vãng sanh. Quả nhiên đã đầy đủ rồi, hiện tại vẫn chưa vãng sanh, vẫn còn chưa đi, nhưng đã được ghi tên, đã được đăng ký ở nơi đó rồi, bất cứ lúc nào cũng có thể đến đó, Thế giới Cực Lạc luôn chào đón. Nếu bạn không có “công đức thiện lực” thì làm sao được?

Phía sau nói đến “*trụ hạnh nghiệp địa*”. Trụ hạnh nghiệp địa, “nghiệp địa” này là cách nói như thế nào? Địa là hành nghiệp chi địa, Phật nói là sự thành tựu đại nguyện - đại hành - đại nghiệp của Ngài, xây dựng Thế giới Cực Lạc đó là sự nghiệp lớn, đại nguyện - đại hạnh - đại nghiệp của Di Đà. Tất cả chúng sanh Thế giới Cực Lạc vì có vô lượng “công đức thiện lực” tương ứng với nguyện lực - thiện lực - nghiệp lực của Phật A Di Đà, cho nên họ mới có thể an trụ trong Di Đà nguyện hạnh đại nghiệp thành tựu chi địa. Cái địa này chính là Thế giới Cực Lạc. Vì vậy, nói “trụ hạnh nghiệp địa”, hạnh nghiệp địa chính là Phật A Di Đà xây dựng thế giới. Vậy chúng ta suy nghĩ hàm nghĩa của nó trong Kinh văn này, tư tưởng của chúng ta, kiến giải của chúng ta, lời nói hành vi của chúng ta, nếu như đi ngược lại với Phật A Di Đà, thì bạn sao có thể vãng sanh? Đại nguyện - đại hạnh - đại nghiệp của Phật A Di Đà là ở đâu? Đề đã được ghi chép ở trong bộ Kinh này, phía trước chúng ta đã đọc qua. Nhất định phải thật làm, cơ duyên quá khó gặp được, trên “kệ khai Kinh” đã nói không quá đáng một chút nào.

“Kệ khai Kinh” trong nhà Phật là do Võ Tắc Thiên làm ra. Võ Tắc Thiên trong lịch sử tuy rằng có rất nhiều người phê bình bà, nhưng bài kệ này của bà thật sự mà nói, từ xưa đến nay các vị Đại đức muốn làm một bài khác cũng làm không ra, có không ít người đã viết kệ khai Kinh nhưng không bằng bài kệ của bà, vẫn là dùng bài kệ này của bà, không thể nói bà không có trí tuệ. Lai lịch của bà như thế nào, chúng ta không biết rõ, nhất định không phải là người thông thường. “*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*”, câu nói này quan trọng. “*Bách thiên vạn kiếp nan tao ngộ*”, không nên cho rằng gặp được Phật pháp là rất dễ dàng, cái ý nghĩ này là sai lầm. Gặp Phật pháp là việc vô cùng không dễ dàng, sau khi gặp được, nhất định không thể bỏ lỡ, nhất định phải nắm chắc lấy cái cơ duyên này, chăm chỉ nỗ lực học tập.

Quyển “Kinh Vô Lượng Thọ” này là vô thượng pháp bảo, chúng ta có mấy người biết quý trọng nó? Đã xem quyển Kinh này như những quyển sách thông thường, tuy rằng niệm Phật, tuy rằng học tập, mà chỉ kết pháp duyên với Phật A Di Đà, với Thế giới Cực Lạc, trong đời này muốn vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới thì rất khó nói, không đáng tin. Chân thật đem nó xem thành vật chi bảo, từng giờ từng phút không rời, có thời gian thì mở ra đọc tụng. Cho nên chúng tôi cũng đã cho in ra thành rất nhiều những quyển nhỏ, thuận tiện cho mọi người mang theo, có thể bỏ ở trong túi, có thể để trong ví tiền, mang theo bên mình, có thời gian thì mở ra đọc thuộc. Khi đọc tụng thì lập tức phải nghĩ đến câu nói này của Phật ta đã làm được hay chưa? Thời thời khắc khắc xem quyển Kinh này, kiểm điểm tâm hành của chính mình, đây là tu hành



thật sự, là đệ tử Phật thật sự. Đọc thuộc, đọc nhuần nhuyễn rồi cũng không thể rời bỏ, mỗi ngày ít nhất ôn lại một lần. Khi đọc thuộc rồi thì dễ tu hành, trong cuộc sống thường ngày mặc áo ăn cơm, từng li từng chút trong cuộc sống thường ngày đều phải tương ứng với Kinh giáo, như thế bạn mới có tâm hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn. Hoan hỷ là từ đâu mà đến? Khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm, từng li từng tí đều tương ứng với giáo huấn của Phật, vậy mới hoan hỷ, không có nghi hoặc, không có do dự, không có phiền não. Phật dạy ta làm thế nào ta đều lão lão thật thật làm theo. Thời gian làm được lâu rồi thì tâm của bạn sẽ định. Tâm như thế nào? Không khởi phiền não, không sanh vọng niệm. Chúng ta ngày nay, nếu nói hoàn toàn không sanh vọng niệm thì khó, mà là vọng niệm ít rồi, trí tuệ sẽ tăng trưởng. Trí tuệ tăng trưởng rồi, cuộc sống của chúng ta tự tự nhiên nhiên liền tự tại, liền viên dung, biểu hiện ra ngay trong cuộc sống thường ngày rất rõ ràng, bạn làm việc sẽ rất viên dung, làm người rất viên dung, lời nói rất viên dung. Nếu như những người bạn này của bạn thường thường ở cùng với bạn, họ sẽ bày tỏ sự cảm động, bạn không còn giống như bạn một hai năm về trước, thật sự không còn như trước. Vì sao vậy? Hai năm trước tùy thuận phiền não, tùy thuận tập khí, tùy thuận thế duyên, hiện tại hai năm này học Phật đã có được công phu, công phu đặc lực rồi, không còn tùy thuận phiền não nữa, không tùy thuận thế tục nữa, tùy thuận giáo huấn của Phật Bồ Tát, vả lại, càng làm càng tự tại. Khi bắt đầu làm thì miễn cưỡng, miễn cưỡng mà học, càng học càng tự nhiên, càng học càng tự tại, như vậy mới có thể trụ Di Đà đại hạnh - đại nghiệp - đại nguyện chi địa. Đây chính là vãng sanh Tịnh Độ.

### **Kinh văn: “Cập Phật thần lực, cố năng nhĩ nhĩ”.**

Phía sau lại thêm một câu, không nên cho rằng toàn là thiện lực của chúng sanh, “công đức thiện lực” bên trong nó đích thực là có oai thần bản nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Việc này chúng ta phải cảm kích đối với ân đức của Phật. Những người vãng sanh ấy đã vãng sanh bằng cách như vậy.

Hiện tại xã hội động loạn bất an, trong xã hội có rất nhiều bệnh tật nghiêm trọng, có thể nói là không có cách gì trị khỏi, chư Phật Bồ Tát có đến cũng không có cách. Chúng ta phải nhìn cho rõ ràng, chúng ta phải có sự cảnh giác cao độ. Quan trọng nhất là phải độ mình trước, bản thân chúng ta mới có thể tránh khỏi tai nạn.

Làm sao mới có thể thật sự tránh khỏi kiếp nạn này? “*Y giáo phụng hành*”. Tịnh Tông đích thực rất thù thắng, cái này thì không phải giả, chúng ta ở trong “Tịnh Độ Thánh Hiền Lục”, trong “Vãng Sanh Truyện” đều đã xem thấy, chỉ sợ bạn không thật làm. Chúng tôi đã làm một sự thống kê khái lược, người tu học Tịnh Độ cần thời gian bao lâu để thành tựu? Có đến gần một nửa số người từ 3 năm đến 5 năm liền thành công. Vậy chúng ta hiện tại có người đã tu mấy mươi năm mà cũng không thể thành công, rốt cuộc là vì sao? Vì không thật làm. Giống như phương pháp tôi vừa mới nói, bạn quả nhiên thật làm, 3 đến 5 năm nhất định sẽ có thành tựu. “Thật làm” thì các vị phải nhớ, tổng nguyên tắc là phải khiến tâm hành của chúng ta thuần tịnh, thuần thiện, không để chút bất tịnh, bất thiện gì xen tạp, bạn mới có thể thành công. Vậy phải dùng phương pháp gì để đạt được mục tiêu này? Chính là niệm Phật. Trong cuộc sống thường ngày, ý niệm vừa khởi lên, liền niệm “A Di Đà Phật” để dẹp bỏ nó đi. Các Đại đức trong Tông Môn đã nói: “*Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chận*”. Câu Phật hiệu

này của Tịnh Độ tông chúng ta chính là giác. Không sợ niệm khởi, ý niệm vừa khởi lên, ý niệm thứ hai liền niệm A Di Đà Phật, liền đem ý niệm trước loại trừ đi. Vì vậy nhất định phải ở ngay trong cuộc sống thường ngày, mỗi một chỗ nhỏ nhặt nào cũng nhất định không thể để cho có một chút bất thiện bất tịnh nào xen lẫn. Lúc ăn cơm thì cũng không được quên, thấy món ăn này ngon hơn một chút thì liền “A Di Đà Phật”, vì sao vậy? Cái “ngon” đó chính là tâm tham đã khởi lên. Món ăn này nấu không hợp khẩu vị, tâm sân hận đã khởi lên. Cái ly trà này thì nóng quá, có phải bạn muốn tôi bị phỏng không? Cái ly trà này quá lạnh, cũng khởi tâm động niệm. Cái ý niệm đó vừa khởi liền A Di Đà Phật, mau chóng đè nén ý niệm đó xuống. Bạn không dụng công như vậy thì sao được? Dụng công được như vậy thì hai ba năm thì sẽ thành tựu. Nếu không dùng cách dụng công như vậy thì 20 năm, 200 năm cũng không thể thành tựu. Vì sao vậy? Không biết dụng công, bạn không biết niệm Phật, việc niệm Phật đó của bạn là hữu khẩu mà vô tâm. Người ta biết cách dụng công, niệm Phật là tâm và khẩu tương ưng, chân thật là đoạn phiền não, chân thật là phá vô minh. Bạn phải giỏi thì mới được. Vô minh, nghiệp chướng tập khí của chúng ta nặng như vậy, biểu hiện ở chỗ nào? Biểu hiện ở trên thân thể, trên thân thể thì bị nhiều bệnh, tinh thần không thể phấn chấn, đặc biệt là mùi ở trên cơ thể rất khó ngửi, đây là nghiệp chướng. Chính mình đối với bản thân còn bất tri bất giác. Quả thật có tu hành, công phu đặc lực, thì cái thể chất này sẽ thay đổi.

Khi tôi còn là thanh niên, còn chưa học Phật, lúc mới bắt đầu học cũng đi giảng Kinh thuyết pháp ở bên ngoài, có một vị đồng học cũ là người Phúc Châu, tuổi tác đã cao, vào lúc đó đáng vẻ đại khái cũng khoảng 70 tuổi, chúng tôi thì mới hơn 30 tuổi, còn chưa tới 40 tuổi. Khi tôi được thể độ xuất gia, ông có nhìn thấy. Thư viện của chúng ta được thành lập, việc xây dựng thư viện, là tôi đã giảng Kinh 20 năm mới có một cái “Thư viện Hoa Tạng”. Ông đã đến thư viện thăm tôi, nói với tôi một câu: “*Pháp sư à, mấy năm giảng Kinh tu hành này của pháp sư, đại khái công phu cũng khá lắm*”. Tôi hỏi: “*Sao ông biết được?*”. Ông nói: “*Khi pháp sư vừa mới xuất gia tại chùa Lâm Tế, mùi ở trên thân thể của pháp sư khi ấy rất khó ngửi, nhưng bây giờ thì hoàn toàn không còn nữa*”. Chính bản thân tôi cũng không biết, người khác thì đều biết. Lão cư sĩ là người có tu dưỡng nên không nói ra. Đến khi tôi thật sự đã thay đổi (mà tôi cũng không biết mình đã thay đổi), ông mới nói tôi biết. Việc này ở trong nhà Phật nói là hiệu ứng hiệu quả, đích thực là đã thay đổi dung mạo, thay đổi thể chất. Chúng ta cũng không nên tác ý, cũng không nên tu hành vì cái việc này, một mực thành tâm thì sẽ thay đổi trở lại một cách tự nhiên mà không hề hay biết. Có ý để mà chuyển thì e rằng sẽ khó. Vô ý mà lại cảm ứng một cách tự nhiên, chân chánh phát tâm. Hai câu nói này đã nói quả thật rất hay.

“*Cập Phật thân lực*”, chúng ta hiện tiền thì được thân lực của Phật gia trì. Nếu chúng ta không được thân lực của Phật gia trì thì làm sao chuyển được nhanh như vậy chứ? Làm sao lại chuyển được rõ ràng như vậy? Cho nên từ từ khế nhập cảnh giới, bản thân chúng ta sẽ cảm nhận được sự hộ niệm của chư Phật, sự giúp đỡ của Long Thiên Thiện Thần, bản thân sẽ cảm thấy được điều đó.

Chúng ta xem tiếp phần cuối cùng của đoạn này, đây là đoạn sau cùng của phẩm Kinh này.

**Kinh văn: “A Nan bạch ngôn: “Nghệp nhân quả báo, bất khả tư nghị. Ngã ư thử pháp, thật vô sở hoặc, dẫn vị tương lai chúng sanh phá trừ nghi vọng, cố phát tư vấn””.**

A Nan tôn giả rất là dễ thương, những câu này đã biết mà vẫn hỏi. Ngài nêu ra không phải Ngài không biết, mà ai không biết vậy? Vô vàn chúng sanh đều không biết, Ngài thay chúng ta nêu câu hỏi. Cái lý của nghiệp nhân quả báo thì quá sâu quá dày, cái sự của nghiệp nhân quả báo thì quá rối rắm, phức tạp.

“*Ngã ư thử pháp, thật vô sở hoặc*”, chúng ta liền biết được A Nan không phải là người thông thường. Sự việc này, chúng ta có thể nói Thanh Văn, Duyên Giác, Quyền Giáo Bồ Tát đều không thể lý giải được thấu triệt, A Nan có thể biết. Nếu như A Nan không phải chư Phật Như Lai thị hiện, thì cũng nhất định là Pháp Thân Đại Sĩ tái lai, đây là khẳng định. Pháp Thân Đại Sĩ “phá một phẩm vô minh chứng một phần pháp thân”, thì đối với sự việc này mới rõ ràng mới tường tận được. Người không phá vô minh thì không có cách nào. Trong mười pháp giới, chúng ta nói pháp giới bốn Thánh: Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật, Phật ở trong mười Pháp giới cũng chưa có phá vô minh, chưa có chứng pháp thân, đối với sự việc này hiểu biết chưa đủ thấu triệt, không thể triệt để. Câu nói này của A Nan cũng là đã ngầm để lộ ra thân phận của Ngài.

Ngài là vì chúng ta mà hỏi: “*Dẫn vị tương lai chúng sanh phá trừ nghi vọng*”. Hiện nay có thể nói là con người trên toàn thế giới đối với sự việc này cũng đã đưa ra để thảo luận. Chúng ta hiện nay nhìn thấy có rất nhiều những loại sách được xuất bản, sách triết học, sách khoa học, sách tôn giáo, đều nêu ra sự việc luân hồi nhân quả báo ứng. Sự việc luân hồi nhân quả báo ứng này được nêu ra sớm nhất là Bà La Môn giáo. Về sau, Ấn Độ giáo và Phật giáo đều nói đến rất nhiều. Chúng ta xem tôn giáo khác như Do Thái giáo, Ki Tô giáo, Thiên Chúa giáo, Hồi giáo, Singapore chúng ta còn có Thần Lửa giáo, Đạo giáo, hầu như cả thế giới mỗi một tôn giáo đều có cách nói khẳng định về luân hồi nhân quả, chỉ là nói rõ ràng và giản lược có khác nhau. Khác nhau ở chỗ xem trọng vấn đề này mà làm trước hay là làm sau, nhưng đều có nói tới. Hiện tại, khoa học kỹ thuật phát triển, công thương nghiệp phát triển, đời sống vật chất của con người trở nên sung túc, đời sống tinh thần thì trống rỗng, cho nên người nghiên cứu thảo luận vấn đề này càng ngày càng nhiều. Phật dạy chúng ta không những nghiên cứu thảo luận vấn đề này, mà còn muốn chúng ta thực chứng. Từ chỗ nào có thể chứng minh? Từ thiên định. Ngày nay người nghiên cứu thảo luận nhiều, nhưng họ không có công phu thiên định, hay nói cách khác, cái tâm họ không thể đạt đến thuần tịnh, thuần thiện. Thuần tịnh, thuần thiện chính là thiên định. Thuần tịnh là định, thuần thiện là tuệ. Tuệ khởi dụng nhất định là thuần thiện. Tâm địa đạt được thuần tịnh, nói các vị biết, giới hạn của mười pháp giới liền đột phá được, tình trạng ở trong mười pháp giới, bạn sẽ nhìn thấy, bạn sẽ biết rõ ràng.

Người thế gian thường nói đến ma quỷ, vậy rốt cuộc là có hay không? Hầu hết chúng ta đối với sự việc này đều nửa tin nửa ngờ, không dám khẳng định. Vài người bạn đồng tu của chúng ta thì họ khẳng định. Vì sao vậy? Họ đã nhìn thấy, thường xuyên nhìn thấy. Một vị lão đồng tham khi xưa của tôi là Pháp sư Minh Diển, ông học Mật Tông. Mật Tông chú trọng việc ngồi thiền nhập định, ngồi thiền để tu tâm thanh tịnh.

Ông đã học được khoảng ba năm, có thể nhìn thấy quý, ông đến nói với tôi. Đối với việc hoằng pháp lợi sanh, ông rất là coi trọng. Ông thấy tôi giảng Kinh giảng vất vả như vậy, ông nói: “*Cái này ông không học*”. Tôi hỏi: “*Vậy ông tính làm sao?*”. Ông nói ông học thần thông, ông dùng thần thông vừa biến hiện thì mọi người đều tin, còn tôi thì giảng đến đâu cả lưỡi mọi người đều không tin, ông dùng thần thông để giáo hóa chúng sanh, cho nên chúng tôi đi hai con đường khác nhau, tôi thì học giáo với lão cư sĩ Lý Bình Nam, ông thì học Mật với thượng sư Âu Dương Quang. Quả nhiên chỉ trong thời gian 3 năm, ông nói với tôi, mỗi ngày buổi chiều khoảng chừng 5 giờ, mặt trời còn chưa lặn, lúc mặt trời sắp sửa lặn xuống, thì trên đường đã có ma quỷ đi lại rồi, người và ma lẫn vào nhau, nhưng lúc này thì rất ít, đây là buổi sáng sớm của quý mà, sáng sớm thì người thức dậy rất ít, có một số quý đã đi lại ở trên đường rồi; đến chừng 9 - 10 giờ đêm thì đầy hết cả đường đi, rất náo nhiệt. Ông là người bạn thân của tôi, con người này rất thành thật, trì giới rất nghiêm, nhất định không hề nói vọng ngữ. Lúc mới đầu ông nhìn thấy thì sợ hãi, sau này xem lâu rồi, ngày ngày đều nhìn thấy nên cũng không còn thấy sợ nữa, lại còn có thể qua lại với quý, cũng có thể nói chuyện. Ông đến nói với tôi những sự việc này. Tôi nói, ông thần thông vẫn còn chưa học xong mà quý thông thì học được rồi, vẫn là như câu nói trong nhà Phật: “*Nhân không chánh thì quả không tròn*”. Mục tiêu của ông không phải là tu giới định tuệ, mà mục tiêu là cầu thần thông, cái ý niệm này sai rồi, cái nhân địa đã sai, tuy rằng việc tu trì rất tốt. Tôi thấy tướng của ông mập có vẻ bủng beo, thân thể không có rắn chắc, vả lại trên mặt lại có phần u ám, đại khái là vì đã tiếp xúc lâu dài với quý. Tôi đến Đài Trung đem tình hình của ông báo cáo với lão sư Lý, lão sư Lý lắc đầu nói với tôi: “*Mỗi người một nhân duyên, nếu đã vậy thì hết cách, nhân duyên mỗi người mà*”. Tôi khuyên ông đến Đài Trung học giáo, ông không chịu nghe. Ông bằng tuổi với tôi, vận mạng cũng tương đồng, 45 tuổi thì ông đã mất rồi. Vào lúc đó rất nhiều người đoán mạng nói ba người chúng tôi (ba người cùng tuổi) đều nói sẽ không thể qua khỏi tuổi 45. Có một vị, là Pháp sư Pháp Dung, vào năm 45 tuổi đó đã mất vào tháng hai, còn ông thì khoảng chừng tháng 4 là mất, đến tháng 7 thì tôi lâm bệnh. Tôi nghĩ chắc là đến phiên tôi rồi, đâu còn cách nào khác, số mạng tới rồi, cho nên tôi cũng không đi tìm bác sĩ, cũng không uống thuốc. Tôi đã suy nghĩ thấu đáo, bác sĩ chỉ có thể trị bệnh chứ không thể trị mạng, số mạng tới rồi thì còn gì để nói nữa? Cho nên đóng cửa lại để niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ. Vào năm đó, tôi ở tại Cơ Long Đại Học Tự an cư kiết hạ, giảng “*Kinh Lăng Nghiêm*”. Tôi đã giảng được ba quyển trong bộ “*Kinh Lăng Nghiêm*” thì bị bệnh, trở về đóng cửa phòng niệm Phật. Niệm được một tháng cũng chưa chết mà bệnh thì lại khỏi. Tôi không có cầu sống lâu, không có muốn sống lâu, niệm được một tháng thì bệnh liền khỏi.

Thấy quý thì không khó, các vị nếu muốn thấy quý thì rất dễ, tôi chỉ cho các vị một phương pháp, bạn học cho tốt trong ba năm, bảo đảm bạn ngày ngày đều thấy quý. Ở Đài Trung, chúng tôi có một cái Phật Đà Giáo Dục Cơ Kim Hội, tổng cán sự nhiệm kỳ trước là cư sĩ Giác Phong Văn. Trước kia, khi ông còn chưa gặp tôi, ông cũng học Mật tông, ông cũng học Thiền, ngày ngày tọa thiền. Lúc ông vừa nhập định thì nhìn thấy quý, ông nhìn thấy Diêm La Vương, Thập Điện Diêm Vương ông đều đã thấy qua. Ông nói Diêm La Vương đáng người không cao lắm, cao cũng khoảng chừng ba thước, ông cũng thường hay qua lại với họ. Về sau học Phật với tôi, tôi nói việc này không thích hợp, cảnh giới này của ông không tốt, nếu cứ như vậy lâu dài về sau, e rằng sẽ đi con đường giống như Pháp sư Minh Diển. Ông hỏi tôi phải làm sao? Nếu

nếu ông trong lúc ngồi thiền nhập định, cảnh giới như vậy hiện tiền, thì ông có thể xuất định, thì ông không nên tọa thiền nữa, ông hãy niệm Phật hoặc là đi lạy Phật, hãy dùng cách như vậy. Tôi chỉ ông dùng phương pháp này sửa lại, đại khái sau khoảng nửa năm thì cảnh giới này không còn nữa. Không có cảnh giới nào là tốt, trong định thường hay thấy quỷ thấy thần thì không phải là việc tốt, đến cả việc thường hay nằm mộng nhìn thấy những người đã chết thì cũng không phải là việc tốt. Vì vậy, đây là chúng ta nói đến quả báo, nói đến luân hồi, đó là thật không phải giả, những sự việc như vậy chúng ta có thể thông qua thiền định. Đối với người niệm Phật chúng ta, chúng ta niệm Phật cũng là tu thiền định, niệm cho đến tâm địa thanh tịnh, chúng ta nói là công phu thành phước, cảnh giới này liền có thể hiện tiền. Công phu thành phước thì cũng là có sự định công nhất định rồi, có thể nhiếp tâm, sẽ không phan duyên với bên ngoài. Quỷ đạo, Thiên đạo, Dục Giới thiên, những giới hạn này rất dễ dàng đột phá, bạn có thể qua lại với người của trời Dục Giới, có thể qua lại với ngã quỷ đạo, không phải là một việc khó.

Từ đây mà biết, A Nan là Bồ Tát thị hiện, có quyền lực thị hiện để giúp đỡ Phật Thích Ca Mâu Ni giáo hóa chúng sanh, thay chúng ta nêu ra vô vàn những sự nghi vấn. Nói đến “bất tư nghị”, có thể nói bản Kinh này từ đầu đến cuối, mỗi câu mỗi chữ đều không thể nghĩ bàn. Chúng ta phải tử mị mà thể hội.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật...

## **Tập 260**

### **ĐỆ THẬP NHỊ:**

#### **QUANG MINH BIẾN CHIẾU**

Kinh văn giảng đến chỗ này giới thiệu Thế giới Tây Phương chánh báo trang nghiêm. Kinh văn phân thành hai đoạn, đoạn thứ nhất là chủ, đoạn thứ hai là bạn. Chủ là Phật A Di Đà giáo chủ Tây Phương.

**Kinh văn: "Phật cáo A Nan: "A Di Đà Phật oai thần quang minh, tối tôn đệ nhất. Thập phương chư Phật, sở bất năng cập, biến chiếu Đông phương hằng sa Phật sát. Nam, Tây, Bắc phương, tứ duy thượng hạ, diệc phục như thị"."**

Chúng ta xem đoạn Kinh này, đoạn Kinh này trong 48 nguyện chính là sự thành tựu của nguyện thứ 13 và 14. Nguyện thứ 13 là “*nguyện quang minh vô lượng*”, nguyện 14 là “*nguyện xúc quang an lạc*”. Thế Tôn ở tại chỗ này đã gọi A Nan và nói với ông, gọi đích danh người đương cơ thì phía sau nhất định là khai thị rất quan trọng, đặc biệt nhắc nhở ông chú ý. Chúng ta biết A Nan tôn giả ở trong pháp hội là người đại biểu cho chúng ta, Phật gọi A Nan, cái ý này chính là gọi đích danh mỗi một người trong mỗi chúng ta, khiến chúng ta cảm thấy vô cùng thân thiết. Đoạn Kinh văn này, những đồng tu mới học đọc tới thì không có vấn đề, người tu hành lâu đọc đến đoạn Kinh này

thì khó tránh sanh hoài nghi. Vì sao vậy? Thế Tôn trước giờ dạy bảo chúng ta đều nói rằng Phật pháp là bình đẳng, mười phương ba đời tất cả chư Phật trí huệ bình đẳng, đức năng bình đẳng, tướng hảo bình đẳng, không có gì là không bình đẳng, vậy tại sao mà Phật A Di Đà lại trở thành tối tôn đệ nhất? Cái vấn đề này thật sự hỏi rất có lý, không phải không có đạo lý. Không những người hiện tại có vấn đề này, mà đã có từ xưa rồi. Từ xưa chư Tổ sư Đại đức thường nói, chúng sanh tu hành chúng quả đoạn phiền não đều như nhau, kiến tư phiền não đoạn tận, trần sa phiền não đoạn tận, vô minh phiền não cũng đoạn tận, như vậy mới chúng được quả vị cứu cánh viên mãn, do đó quả thật là tương đồng, không có sai biệt, Phật Phật đạo đồng, nhưng mà trong sự tương đồng vẫn có sự bất đồng. Bất tương đồng ở chỗ nào? Hạnh - nguyện bất tương đồng. Mỗi một vị Phật đều phát nguyện khác nhau, do đó mà thấy, trong tương đồng cũng có dị biệt, trong bất đồng cũng có tương đồng. Những đạo lý những chân tướng sự thật này, chúng ta đều phải nên đem chúng làm cho rõ ràng, cho minh bạch thì mới có thể đoạn nghi sanh tín. Ở trong số tất cả chư Phật, thực tại hoằng nguyện mà Phật A Di Đà đã phát không hề giống với những vị Phật khác. Sự việc này chúng ta không hề thấy khó hiểu. Ví dụ như ở thế gian này của chúng ta, có một số người rất giàu sang phú quý, địa vị của họ tương đồng, trí tuệ cũng tương đồng, năng lực cũng tương đồng, của cải cũng tương đồng, thế gian này của chúng ta, những người như vậy có thể tìm được, nhưng mà nguyện vọng của mỗi một người không giống nhau, cũng chính là nói, tuy là đức năng và trí huệ của họ có thể đều tương đồng, nhưng sự công hiến của họ đối với xã hội thì không tương đồng. Trong xã hội chúng ta đều có thể nhìn thấy. Đương nhiên chư Phật Như Lai đều không có tự tư tự lợi, đều viên mãn chúng được chúng sanh quốc độ trong hư không pháp giới là chính mình, đây là khẳng định đều đã chúng được. Do vậy, chư Phật Như Lai bất luận các Ngài đã phát nguyện gì thì cũng không ngoài việc vì chúng sanh mà phục vụ, cũng chính là chúng ta thường nói tứ hoằng thệ nguyện. Tứ hoằng thệ nguyện là đại nguyện chung của hết thảy chư Phật Như Lai, thật sự là bình đẳng, không có sai biệt. Phật A Di Đà phát 48 thệ nguyện đó chính là biệt nguyện, đây là hoằng nguyện đặc biệt của vị tôn Phật này, có một chút khác biệt so với các vị khác, người thông thường chúng ta gọi là đại đồng tiểu dị. Phật A Di Đà đã phát cái nguyện này quá viên mãn, mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai đều tán thán, đều cổ vũ cho Ngài, thế là Ngài đã trở thành tối tôn đệ nhất, sự tình chính là như vậy. Vậy thì chúng ta thắc mắc, tất cả chư Phật Như Lai mười phương có phát cái hoằng nguyện của Phật A Di Đà hay không? Khẳng định là đều phát, nhưng mà chung quy là Phật A Di Đà dẫn đầu, Ngài phát trước tiên, Ngài phát đầu tiên hết, sau đó mới phát nguyện theo Ngài, cho nên Ngài vẫn là “*Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”, đạo lý là ở chỗ này.

Vậy chúng ta sẽ thắc mắc, hết thảy chư Phật Như Lai nói với tất cả chúng sanh, nói rất nhiều những loại pháp môn với chúng sanh trong mười phương thế giới, sau cùng có phải là dẫn về Thế giới Cực Lạc hay không? Trong tưởng tượng của chúng ta, việc này nhất quyết khẳng định là như vậy, mà Phật Thích Ca Mâu Ni là một ví dụ. Thế Tôn xuất hiện ở thế gian này, giảng Kinh thuyết pháp 49 năm là vì chúng sanh ở thế giới này của chúng ta, tất cả pháp đã nói ra trong 49 năm, đến sau cùng dẫn quy về Cực Lạc. Bạn muốn hỏi, những lời này là ai nói vậy? Tôi không dám nói những lời này, mà lịch đại Tổ sư Đại đức bất luận là ở tông phái nào cũng đều đã công nhận. Có lẽ bạn sẽ nói “*cũng chưa chắc*”, nếu bạn nói “*còn chưa chắc*” thì là bạn học giáo đã qua loa đại khái. Bạn để tâm mà quan sát tỉ mỉ thì bạn sẽ nhìn thấy. Sự quy túc sau cùng của

84.000 pháp môn, mọi người đều hiểu được Nhất Chân Pháp Giới và Hoa Tạng Thế giới. Cho nên, Đại đức thời Tùy Đường đã làm một nghiên cứu quan sát hết sức tỉ mỉ, mọi người công nhận trong tất cả Kinh điển thì “Hoa Nghiêm” là số một, “Hoa Nghiêm” là pháp luân căn bản, tất cả Kinh đều là quyển thuộc của “Hoa Nghiêm”, là cành lá của “Hoa Nghiêm”. Các vị nghĩ xem, có chiếc lá, có cành nhánh nào mà không nối liền với gốc? Lá rụng thì về cội, tự quy về gốc thì đều quy về “Hoa Nghiêm”. “Hoa Nghiêm” thì quy về đâu? “Hoa Nghiêm” đến sau cùng, Phổ Hiền Bồ Tát Thập Đại Nguyên Vương dẫn quy về Cực Lạc. Các vị nghĩ xem, việc này không phải đã quá rõ ràng rồi sao? Bất luận bạn tu học pháp môn nào, đến sau cùng hết thảy đều quy về Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Ở chỗ này thì chúng ta phải hiểu được, Tịnh Độ là trực tiếp quay về Thế giới Cực Lạc, những pháp môn khác đều không tránh khỏi việc phải đi vòng vèo, làm việc ở ngoài cành ngoài lá phải lòng vòng quanh co, đến cuối cùng vẫn phải quay về cái cội này, không có ngoại lệ. Phật Thích Ca Mâu Ni độ hóa chúng sanh như vậy, thì chúng ta nghĩ đến mười phương ba đời tất cả chư Phật độ hóa chúng sanh không có ngoại lệ. Chúng sanh trong thế giới mười phương căn tánh không tương đồng, cho nên chư Phật nói pháp môn đương nhiên không như nhau, nhưng mà bất luận là vị Phật nào, bất luận ở tại pháp môn nào, thuyết pháp với một chúng sanh nào, không ai không giảng Tịnh Độ tam Kinh, cũng chính là nói, ba Kinh Tịnh Độ khẳng định là phải thuyết giảng, “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh” khẳng định cũng phải giảng. Việc này trở thành như thế nào? Đã trở thành khóa mục chung để cho hết thảy chư Phật giáo hóa chúng sanh. Nếu như chúng ta có thể thể hội được ý nghĩa này thì bạn mới biết sự thù thắng của Tịnh Độ, trực tiếp vãng sanh Thế Giới Cực Lạc, vì thế mà oai thần quang minh của Phật A Di Đà là “tối tôn đệ nhất”.

Cái “tối tôn đệ nhất” này của Ngài là từ đâu mà đến? Nếu bạn nói là Ngài tự mình tu lấy, Ngài mạnh hơn những người khác, vậy thì lời nói đó nói sẽ không thông, sự “bình đẳng” của Phật pháp sẽ nói không thông. Đại nguyện, đại hạnh của Phật A Di Đà nhận được sự tán thán của chư Phật Như Lai, nhận được sự ủng hộ của chư Phật Như Lai, cho nên quang minh oai thần của Ngài là chư Phật đã gia trì cho Ngài, là như vậy mà ra. Cũng như thế gian có một người lãnh đạo rất tốt, được người dân cả đất nước ủng hộ, uy đức của người đó là từ đâu mà có? Người cả nước ủng hộ người đó uy đức mới có, nếu không thì người đó cũng như người thông thường mà thôi, người đó thì có gì khác đâu chứ? Oai đức quang minh của Phật A Di Đà là được sự ủng hộ của tất cả chư Phật Như Lai. Làm sao chúng ta biết được? Bởi vì chúng ta đã xem thấy Phật Thích Ca Mâu Ni ủng hộ Phật A Di Đà. Các vị nghĩ xem, Phật Thích Ca Mâu Ni không có dạy chúng ta niệm danh hiệu của Ngài, tại vì sao chúng ta không niệm Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật? Tại vì sao phải niệm Nam Mô A Di Đà Phật? Ở chỗ này chúng ta phải chú tâm mà thể hội, Thích Ca Mâu Ni Phật dạy chúng ta niệm A Di Đà Phật, chúng ta niệm A Di Đà Phật thì Thích Ca Mâu Ni Phật hoan hỷ, vì chúng ta nghe lời. Nếu bạn cứ khăng khăng giãy nẩy với Phật Thích Ca Mâu Ni rằng: *“Phật Thích Ca Mâu Ni là bốn sư của chúng con, Phật A Di Đà là của thế giới tha phương, ở cách chúng ta quá xa, chúng ta tại vì sao không lạy lão sư của chính mình mà đi lạy lão sư của người khác?”*. Những lời này tôi đã nghe rất nhiều, không phải là cư sĩ nói với tôi mà là pháp sư nói với tôi. Họ niệm Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, họ không niệm A Di Đà Phật, trong Phật đường của họ cúng dường tượng của Thích Ca Mâu Ni Phật, cúng A Nan, cúng Ca Diếp, họ không cúng Tây Phương Tam Thánh. Quả thực có một hàng đệ tử Phật chấp trước như vậy. Vậy trong sự tưởng tượng của chúng ta,

nếu Thích Ca Mâu Ni Phật nhìn thấy những hàng học trò này, nhất định cũng chau mày nhíu mặt, cũng hết cách đối với họ, cũng đành tùy họ mà thôi. Nhưng chúng ta hiểu được, họ đi đó là một con đường quanh co vòng vo, xem họ đến lúc nào thì lá rụng về cội. Nếu như mà lỡ đánh một vòng rất lớn, sự chấp trước kiên cố này không thể nào buông bỏ được, họ cũng có thể thành tựu, sau cùng họ sanh đến Nhất Chân Pháp Giới, sanh đến Hoa Tạng Thế giới, thời gian rất dài, không phải ngắn. Sanh đến Hoa Tạng Thế giới, chúng ta xem thấy trên “Kinh Hoa Nghiêm”, Sơ Trụ Bồ Tát đã nhập Nhất Chân Pháp Giới, bắt đầu tính từ ngày chúng được Sơ Trụ, ở Hoa Tạng Thế Giới thành Phật phải tu hành ba đại A Tăng Kỳ kiếp. Các vị đồng tu phải nhớ kỹ, ba đại A Tăng Kỳ kiếp không phải nói với chúng ta, mà là từ khi bạn sanh đến Hoa Tạng Thế Giới, tính từ ngày bạn chúng được Viên Giáo Sơ Trụ, chúng ta hiện tại tu hành chưa được tính.

A Tăng Kỳ kiếp thứ nhất chúng được ba bậc hiền vị là thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng. Đến A Tăng Kỳ kiếp thứ hai chính là “Địa Thượng Bồ Tát” của Hoa Tạng Thế Giới, chúng được Sơ Địa. A Tăng Kỳ kiếp thứ hai chúng bảy bậc, từ Sơ Địa đến Thất Địa. Đến A Tăng Kỳ kiếp thứ ba chúng thêm ba bậc là Bát Địa, Cửu Địa và Thập Địa, là Bồ Tát Pháp Vân Địa. Tu mãn ba đại A Tăng Kỳ kiếp rồi thì mới là Bồ Tát Pháp Vân Địa, tu mãn rồi liền chúng được Đăng Giác, vẫn chưa có thành Phật. Chúng ta ở trên “Kinh Hoa Nghiêm”, đọc đến đoạn Bồ Tát Địa Thượng ở Hoa Tạng Thế Giới “thủy chung bất ly niệm Phật”, họ đã quay về cội. “Thủy” là Sơ Địa, “chung” là Đăng Giác, 11 tầng bậc này, Thế giới Hoa Tạng từ Sơ Địa đến Đăng Giác, không một người nào không niệm A Di Đà Phật. Phải đi một vòng lớn đến như vậy, phải dùng thời gian lâu đến như vậy mới tìm được gốc rễ.

Phải biết rằng Tịnh Tông là cội gốc. Người tu hành chúng được Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát, trí huệ đã khai rồi, chân tướng vũ trụ nhân sanh minh bạch rồi thì sẽ không hoài nghi nữa, vào lúc này chân chánh niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ. Ai là người dẫn đầu? Phổ Hiền và Văn Thù dẫn đầu. Chúng ta ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” xem thấy hai vị đại Bồ Tát này phát nguyện vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới, làm cho các Pháp Thân Đại Sĩ của Hoa Tạng Hải Hội xem. Những vị Pháp Thân Đại Sĩ này, tính từ Sơ Trụ Bồ Tát 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ; người có căn lợi nhìn thấy Văn Thù, Phổ Hiền thì liền lập tức tiếp nhận, hay nói cách khác, họ sanh Hoa Tạng chính là sanh Cực Lạc; Bồ Tát căn tánh độn nhìn thấy Văn Thù, Phổ Hiền vãng sanh Thế giới Cực Lạc, họ vẫn chưa thấy động lòng, vẫn chưa có khởi lên cái ý niệm này, vậy từ từ đợi đến khi họ tu hành được một A Tăng Kỳ kiếp, đến A Tăng Kỳ kiếp thứ hai, họ chúng được quả vị “Địa Thượng Bồ Tát” nhất định giác ngộ được, họ đã phá được 31 phẩm vô minh, được rồi, Văn Thù, Phổ Hiền khuyên họ vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới, lúc này thì sẽ không có vấn đề gì. Những đại Kinh đại luận này chúng ta hãy tỉ mỉ mà tham cứu, thì chúng ta mới hiểu được, mới rõ ràng được, đoạn nghi sanh tín.

Hiện tại chúng ta là phàm phu sát đất, một phẩm phiền não cũng chưa phá, nhưng mà duyên phần của chúng ta tốt, rõ là như Thiện Đạo Đại Sư đã nói “*chín phẩm vãng sanh chung quy là do gặp duyên không đồng*”. Những lời này nói rất hay. Cứu phẩm có thượng thượng phẩm vãng sanh. Những người thượng thượng phẩm đó, những người hạ hạ phẩm này vì sao mà không đồng vậy? Gặp duyên không đồng, không phải nguyên nhân nào khác.



Cái duyên mà chúng ta gặp ngày nay là vô cùng thù thắng, thành thật mà nói, mọi người phải chăm chỉ nỗ lực học tập. Chúng ta gặp được là duyên gì vậy? Duyên thượng phẩm thượng sanh, không phải thượng phẩm trung sanh. Nhân duyên vô cùng hiếm có, chỉ cần bạn nghe hiểu được hết những loại Kinh giáo Đại thừa này, nghe được rõ ràng, chân thật phát tâm, Phật dạy cho chúng ta phải buông xả mà chân thật buông xả được, sau đó “*phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”, thì chúng ta lấy được thượng phẩm thượng sanh. Cái cơ duyên này phải trân trọng.

Bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này lần này giảng tại Singapore là lần thứ mười một rồi, trước đây tôi đã giảng qua mười lần rồi, đây là lần thứ mười một rồi. Lần này bởi vì không bị hạn chế về thời gian, chúng tôi sẽ giảng tường tận. Các vị đồng tu cũng hoan hỷ với cách làm này, thời gian không gấp gáp, vậy từ từ mà làm.

Người niệm Phật vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới phải ghi nhớ, “Kinh Vô Lượng Thọ” là giấy bảo đảm mà Phật A Di Đà, Phật Thích Ca Mâu Ni đã trao truyền cho chúng ta, bảo đảm cho bạn ngay trong một đời vãng sanh bất thoái thành Phật, là giấy bảo đảm. Bảo đảm bạn đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới là phẩm vị như thế nào? Tôi đã từng nói qua rất nhiều lần, bạn có thể đem những đạo lý đã nói ở trong “Kinh Vô Lượng Thọ” thật sự biến thành tư tưởng kiến giải của chính mình, đem 100% những giáo huấn mà Phật đã nói ở trên Kinh, có nghĩa là, những việc nào Phật dạy chúng ta làm, thì chúng ta cần phải làm được toàn bộ; những việc nào Phật nói không thể làm, thì một điều chúng ta cũng không phạm, vậy thì bạn vãng sanh thượng phẩm, giấy bảo đảm vãng sanh thượng phẩm. Nếu như bạn vẫn chưa thể nào đoạn được sạch sẽ phiền não tập khí, những lý luận phương pháp giáo huấn ở trong bộ Kinh này có thể làm được đến 90%, còn 10% làm không được, có thể làm được 90% thì đã khá lắm rồi, thì bạn vãng sanh thượng phẩm trung sanh. Nếu như bạn chỉ có thể làm được 80%, thì thượng phẩm hạ sanh. Có thể làm được 70%, còn 30% không làm được, thì trung phẩm thượng sanh. Chiếu theo tiêu chuẩn như vậy mà giảm xuống, hạ phẩm hạ sanh thì phải làm được bao nhiêu? Có thể làm được 20%, còn 80% làm không được, bạn có thể làm được 20% thì hạ phẩm vãng sanh. Nếu 20% mà cũng không làm được thì bạn sẽ không thể vãng sanh, trong đời này chỉ có thể kết pháp duyên cùng với Phật A Di Đà, với “Kinh Vô Lượng Thọ”, quyết định không thể vãng sanh. Do đó, các đồng tu chúng ta cần phải có lòng cảnh giác cao độ, chúng ta không thể đặt tiêu chuẩn là 20%, mục tiêu 20% quá nguy hiểm, nếu lỡ làm không được vậy thì xong rồi, cuộc đời này sẽ luống uổng. Tiêu chuẩn đó tốt nhất là phải đặt 80%, cho là trừ hao một nửa vẫn còn 40%, bạn vẫn còn là trung phẩm trung sanh hoặc bạn vẫn còn là hạ phẩm thượng sanh, 40% thì được hạ phẩm thượng sanh. Cho nên, tiêu chuẩn thấp nhất chúng ta phải đặt đến 80%.

Cách tu như thế nào? Ngày ngày phải đọc Kinh, ngày ngày phải nghe Kinh, ba ngày không nghe Kinh thì bạn đã thoái lui không biết là bao nhiêu. Vì sao chứ? Phiền não tập khí nặng, sức mê hoặc của ngũ dục lực trần quá lớn, bạn không thể nào không thoái chuyển. Lúc trước, cư sĩ Hứa Triết ở bên này đã nói với chúng tôi, người thông thường như chúng ta mà nổi giận một phút thì cái thân thể này mất ba ngày mới có thể hồi phục. Chỉ nổi giận một phút thôi, mà sự tổn hại đối với cơ thể đến ba ngày sau mới hồi phục trở lại. Bà nói lời này là thật, không phải giả. Chúng ta ba ngày không đọc Kinh, tùy thuận những phiền não tập khí này thì e rằng 30 ngày sau cũng không thể

chuyên trở lại. Đây là thật, một chút cũng không giả. Bạn bình thường công phu đã đắc lực, Tịnh Tông thì gọi là công phu thành phiến, thành phiến là được đắc lực, tâm địa thanh tịnh, đem công phu tu hành của ba năm gác lại, đi nghỉ mát ba ngày, chỉ đi nghỉ mát ba ngày, bạn không tin, bạn trở về xem, trong một tháng có thể khôi phục trở lại như cũ hay không? Lời tôi nói không phải giả dối. Người tu hành không thể đi nghỉ mát, vừa đi nghỉ mát thì liền xong rồi. Thường thường đi nghỉ mát thì cả cuộc đời cũng không thể hồi phục trở lại. Người không dụng công thì không biết, người dụng công thì đều hiểu.

Phật Thích Ca Mâu Ni đã làm cho chúng ta một sự thị hiện, trong cả cuộc đời không hề có nghỉ ngơi. Đến khi nào thì có thể nghỉ ngơi tham học? Cái đó thì không phải là nghỉ ngơi, mà là tham học. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói cho chúng ta một cái tiêu chuẩn, “*phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân*”, đến lúc này thì có thể tham học. Vì sao vậy? Bạn đi nghỉ dưỡng thì cũng không sao cả, vì bạn tuyệt đối không bị tiêm nhiễm bởi hoàn cảnh bên ngoài. Họ có cái bản lĩnh này, có cái định huệ như vậy. Đây là địa vị gì vậy? Vừa lúc này đã nói là địa vị Viên Giáo Sơ Trụ, “*phá một phẩm vô minh chứng một phần pháp thân*”, bạn mới đủ tư cách bước ra đi tham học. Hiện tại người trẻ tuổi làm sao có thể hiểu được đạo lý này? Khi tôi còn trẻ thì tôi cũng không biết, đến khi tôi đi cầu học với lão sư Lý, đại khái cũng khoảng chừng năm đến sáu năm, tôi xuất gia ba, bốn năm thì có một cơ duyên. Trong đạo tràng có một vị cư sĩ có một cái biệt thự ở trên núi, không có ai ở, là ngôi nhà kiểu Nhật Bản, xây dựng vào thời thế chiến thứ hai, xây dựng trên một ngọn núi ở thôn quê, phía sau nhà là một cái hầm trú ẩn, vào lúc đó để nấp bom do quân Liên Minh ném, có lẽ là vào lúc người Nhật Bản còn đang thống trị. Sau khi chiến tranh kết thúc, nơi đó của họ thì không có ai đi đến nữa. Ngôi nhà được xây dựng rất tốt. Ông muốn đem ngôi nhà đó cúng dường cho chúng tôi (chúng tôi có mấy người đã xuất gia). Tôi liền đem sự việc này báo cáo với lão sư Lý, tôi nói chúng tôi lên núi ở, cũng giống như ở lều tranh trên núi tu hành vậy, hoàn cảnh rất thanh tịnh, hiện tại có cái duyên này. Lão sư Lý cũng không nói với tôi một lời nào cả. Lúc giảng Kinh, thầy tuyên bố với tất cả mọi người (trên thực tế thì là nói đối với tôi), thầy đã nói điều gì? Nói việc bế quan và tu ở núi, trong Phật pháp là phải có điều kiện, không phải là không có điều kiện. Bế quan ở núi thì rất tốt, hưởng thanh phước. Lão sư lấy ví dụ của người xưa, “Triệu Châu 80 tuổi còn vân du”. Hòa thượng Triệu Châu, lần trước Pháp sư Tịnh Huệ đã có đến nơi này, đạo tràng Bạch Vân Tự của Pháp sư Tịnh Huệ chính là Hòa thượng Triệu Châu kiên lập. Hòa thượng Triệu Châu 80 tuổi, tại vì sao ông lại không bế quan, vì sao ông không cất lều tranh? Vì không đủ điều kiện. Điều kiện gì vậy? Lão sư Lý nói, tham thiền đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh mới có đủ tư cách ở lều tranh, mới có tư cách bế quan. Giáo hạ nghiên cứu Kinh giáo được đại khai viên giải mới có tư cách. Tịnh Độ Tông thì phải niệm đến lý nhất tâm bất loạn, sự nhất tâm thì vẫn chưa được, vẫn chưa đủ tư cách. Lão sư đã nói như vậy, đương nhiên chúng tôi chưa đủ tư cách, vẫn còn kém rất xa. Tiếp đến lão sư nói với tôi, sau khi bản thân thành tựu thì phải giáo hóa chúng sanh, làm gì còn có thời gian để bế quan ở lều tranh? Vậy thì bạn đã đi ngược lại bản nguyện “*chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*” của mình, bạn không độ chúng sanh rồi, bạn lo chạy đi hưởng thanh phước của mình rồi. Vậy rốt cuộc điều kiện là gì mới có thể bế quan, mới có thể lên núi ở? Sau khi triệt ngộ, sau khi đại khai viên giải mà không có pháp duyên, hay nói cách khác, không có ai mời bạn giảng Kinh thuyết pháp, lúc này thì phải làm sao? Lúc này thì bế quan, cất lều tranh ở.

Những người đi tham học trong thiên hạ thường nói là tâm sư học đạo. Ai là chân thiện tri thức? Những người này đi dò hỏi người nào sống ở lều tranh, người nào bé quan, thì người đó là chân thiện tri thức, đến thân cận họ, đi khắp nơi nghe ngóng xem nơi nào có người sống ở lều tranh. Nếu như thân cận họ, họ không phải chân thật khai ngộ, không có năng lực dạy bạn, bạn mở cửa của họ ra, *“ra đây, ra đây cùng nhau tham học với tôi, bạn vẫn chưa có tư cách bé quan”*. Bé quan ở lều tranh là bậc thầy trời người, đây chính là tuyên bố với xã hội đại chúng, đạo nghiệp của họ thành tựu rồi, đã minh tâm kiến tánh rồi, là tuyên bố với đại chúng: *“Các vị nếu như muốn cầu pháp thì đến chỗ của tôi. Tôi ở nơi này chờ các vị, đợi đến khi nhân duyên thành thực”*, là sự việc như vậy. Nếu không thì Phật Thích Ca Mâu Ni tại vì sao không bé quan? Phật Thích Ca Mâu Ni tại vì sao không ở lều tranh? Chúng tôi mới hoát nhiên đại ngộ, về sau ở trước mặt lão sư Lý không còn dám nhắc đến việc này nữa.

Hiện tại người trẻ tuổi không có thân cận thiện tri thức, không có ai chỉ dạy họ, tuổi còn trẻ xuất gia chưa bao lâu thì liền bé quan, liền lên ở núi, liền ở nhà tranh, họ sẽ có được thành tựu gì? Nghe Kinh chưa minh bạch được ý nghĩa ở trong Kinh điển, nghe suông thôi.

Năm xưa, tôi ở Đài Loan tham gia buổi giảng tọa Từ Quang đại chuyên của lão cư sĩ Lý Bình Nam. Lão sư Lý muốn tôi đứng thay một tiết học, giúp các đồng học giải đáp vấn đề, mỗi ngày trả lời câu hỏi hai giờ. Giảng tọa có khoảng hơn 100 đồng học, tôi còn nhớ rất rõ ràng, có sáu người học trò ở sở nghiên cứu. Mỗi ngày tôi ở trên giảng đài để cho họ hỏi hai giờ đồng hồ, nhưng cũng không hề gì, nếu tôi không trả lời được, có lão sư Lý ở phía sau chống đỡ. Tôi thay lão sư để giải đáp, tôi có thể giải đáp thì tôi trả lời, tôi không thể giải đáp thì để lại cho lão sư. Thời gian chúng tôi học tập là bốn tuần. Bốn tuần lễ này, hơn 100 người mỗi ngày hỏi tôi hai giờ đồng hồ, lại chưa có ai hỏi khó được tôi, không có một vấn đề nào là khó đối với tôi. Tôi rất cảm thán. Người xưa thường nói: *“Hậu sinh khả úy”*, tôi nói xem ra các vị đều chẳng khả úy. Có một lần, họ nêu ra một vấn đề, cũng là có liên quan với chúng ta ở nơi này, các đồng học mới học Phật đều tránh không hỏi, đặc biệt là thành phần trí thức thì vấn đề đặc biệt nhiều, có một số vấn đề chúng tôi cũng không ngờ tới. Do vậy, nghi nhất định phải đoạn, phải hỏi, học hỏi, đoạn nghi sanh tín, giữ vững lòng tin của mình, *“lòng tin là mẹ đẻ của mọi công đức”*.

Lòng tin phải xây dựng từ chỗ nào? Nhất định phải thân cận thiện tri thức mới có thể đoạn nghi sanh tín. Pháp môn Tịnh Tông vì sao lại được tất cả chư Phật xưng tán? Chính là vì không cần đoạn phiền não, đời nghiệp vãng sanh. Hầu hết các pháp môn, nếu như không đoạn phiền não thì nhất định không thể thành tựu, kiến tư phiền não không đoạn thì nhất định không thể siêu vượt sáu nẻo luân hồi, trần sa phiền não không đoạn thì nhất định không thể siêu vượt mười pháp giới, vô minh phiền não không đoạn thì nhất định không thể sanh Nhất Chân Pháp Giới. Đây là đạo lý nhất định. Không đoạn phiền não thì tự tánh trí huệ Bát Nhã của bạn làm sao có thể hiện tiền. Chúng ta hiện tại trí huệ chưa khai. Tại vì sao chưa khai? Phiền não đã che mắt tâm tánh, phiền não đã mê hoặc tâm trí, chính là sự việc như vậy.

Tổ sư Đại đức dạy cho chúng ta một phương pháp: *“Nhất môn thâm nhập, trường kỳ huân tu”*. Mở lớp giảng tọa Phật học đại chuyên mục đích là gì? Chỉ là để cho các

đồng học trông một chút thiện căn mà thôi. Thiện căn nếu như đã sâu dày thì cái cơ duyên này sẽ khởi phát thiện căn của họ đây, thiện căn của họ tăng trưởng. Có những đồng học này không? Có, số người không nhiều, tỉ lệ không lớn, chỉ 2% đến 3%, đại đa số đều không được, chỉ có trông thiện căn cho họ. Sau bốn tuần, đến lúc tốt nghiệp cũng tổ chức một buổi tốt nghiệp. Lão sư Lý ở tại buổi lễ tốt nghiệp này đã rất cảm khái mà nói, các vị đã đi đến nơi này hết bốn tuần, ngày ngày đều tập trung học tập, quả thật đã thay đổi đáng vẻ, không bông bột, xúc nổi giống như lúc vừa đến đây, đã có một chút quy củ, có một chút đáng vẻ. Lão sư Lý nói, nếu như hôm nay tốt nghiệp mà ngày mai đi xem vài bộ phim điện ảnh thì hỏng hết, bốn tuần lễ trở thành bọt bong bóng. Đây là thật, không phải giả, xem hai bộ phim thì chúng ta đã xong rồi, hoàn toàn lui sụt, đạo tâm liền không còn. Từ đó cho thấy, sự việc này của chúng ta không bỏ để đi nghỉ dưỡng được. Đại Thế Chí Bồ Tát ở trong “Niệm Phật Viên Thông Chương” đã dạy cho chúng ta phương pháp niệm Phật là “*Thâu nhiếp sáu căn, tịnh niệm tương tục*”, chúng ta có hiểu hay không? “Tương tục” chính là không gián đoạn, “tịnh niệm” chính là không hoài nghi, không xen tạp. Niệm Phật mà xen tạp vọng niệm thì đã đem công phu niệm Phật phá hỏng hết. Vì vậy, thân tâm thế giới tất cả buông xuống. Công phu đáng quý nhất chính là không xen tạp, không gián đoạn, không ai mà không thành tựu. Hiện tại, khoa học kỹ thuật phát triển đã đem lại cho xã hội nhiều thứ tốt mà cũng có nhiều mặt xấu của nó, mâu chốt là chúng ta lợi dụng như thế nào. Kinh phải có thể liễu giải thấu triệt, chân thật làm được đến không còn nghi hoặc, phiền não nhẹ thì trí huệ tăng.

A Di Đà Phật...

# PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

HT. Tịnh Không giảng  
(Tập 261 - 310)

## Tập 261

Nếu như vẫn còn nghi hoặc, vẫn còn giải đãi, vẫn còn lười biếng thì vấn đề đã nghiêm trọng rồi. Người nào ngày ngày giảng Kinh cho bạn? Bạn có được bao nhiêu phước báo? Tìm một người thiện tri thức ngày ngày có thể nghe họ giảng Kinh thật chẳng dễ dàng, nhưng hiện tại có những thiết bị như máy ghi hình, việc này thì rất thuận tiện cho chúng ta. Pháp sư giảng bộ Kinh này, chúng ta đem băng ghi hình mang về nhà, ngày ngày có thể nghe đi nghe lại. Đây là việc mà người thời trước không có cách nào tưởng tượng ra, đây là con người đời nay chúng ta có phước, người xưa không có cách nào tưởng tượng ra nổi. Chúng ta ngày nay đã làm được, vậy ngày nay bạn ở nhà dùng những thiết bị tiên tiến này, bạn có dùng để nghe Kinh không? Hay là bạn dùng để xem phim truyền hình, để nghe nhạc? Việc này chính bạn là người hiểu rõ nhất. Nếu như bạn đem thời gian đó chỉ để nghe Kinh thì bạn sẽ thành tựu.

Người ở trong nhà thì nhiều, hiện nay tuy là gia đình nhỏ, ngoài vợ chồng còn có con cái, có những lúc còn có bạn bè người thân đến, vì thế hiện nay hầu hết các gia đình ở trong các thành phố không chỉ có một cái truyền hình. Tôi đi quan sát thấy rất nhiều, mỗi phòng trong nhà đều có, rất dễ dàng dùng một cái phòng để chuyên nghe Kinh Phật. Ngày ngày bạn nghe Kinh, nghe một cách rất thích thú, không nghe mấy thứ đó của họ, dần dần họ sẽ đến hỏi bạn cái đó thật sự nghe rất hay phải không? “*Không sao, cứ đến xem thử*”, từ từ bạn sẽ độ được hết những người ở trong nhà bạn, cũng độ được luôn những người hàng xóm của bạn. Bạn phải có cái tâm lâu dài, bạn phải đem cái thành tích tu học ra cho tất cả mọi người xem, như vậy thì mới được. Chư Phật Bồ Tát niệm niệm đều lo nghĩ vì người khác. Nguyên tắc này nhất định phải nhớ cho kỹ, không nên lo nghĩ vì bản thân, bạn ở nhà mỗi ngày nghe Kinh tám giờ đồng hồ không phải vì chính mình, mà vì tất cả những người trong nhà, âm thầm thay đổi, tự độ độ người, không phải tự tư tự lợi. Chỉ cần công phu sâu, thời gian dài, nhất định có thể cảm động người. Đây là khẳng định. Cho nên chúng ta hiểu rõ những vấn đề này, ghi nhớ những kinh nghiệm giáo huấn tu học của Đại đức xưa, không những phải học tập mà còn phải phát dương quang đại, lợi ích xã hội đại chúng. Phải đem “*oai thần quang minh, tối tôn đệ nhất*” của Phật A Di Đà biểu hiện ra ở ngay trên người của mình, xem có nhận được tôn xưng là người xuất gia đệ nhất của xã hội đại chúng hay không, là người xuất gia tối tôn hay không? Đến một ngày nào đó chúng ta ở trong xã hội này được người ta xưng tán là tối tôn đệ nhất, chúng ta mới không có lỗi với Phật A Di Đà, mới là học trò của Phật A Di Đà. Ngài ở trong chư Phật là tối tôn đệ nhất, thì

hàng học trò cũng phải là tối tôn đệ nhất trong tất cả học trò. Chúng ta có từng nghĩ đến hay chưa, có chăm chỉ nỗ lực để làm hay chưa?

Câu nói “*thập phương Phật tán*”, “*biến chiếu Đông phương hằng sa thế giới*”, câu này đã nói rất cụ thể, phía sau là “*Nam -Tây -Bắc phương, tứ duy thượng hạ*”, tứ duy là Đông Bắc, Đông Nam, Tây Bắc, Tây Nam, cùng thượng phương và hạ phương là mười phương. Mười phương chư Phật đều tán thán Phật A Di Đà.

Chúng ta xem phần sau cùng của đoạn này.

**Kinh văn: “Nhược hóa danh thượng viên quang, hoặc nhất, nhị, tam, tứ do-tuần, hoặc bách thiên vạn ức do-tuần. Chư Phật quang minh, hoặc chiếu nhất, nhị Phật sát, hoặc chiếu bách thiên Phật sát, duy A Di Đà Phật, quang minh phổ chiếu vô lượng vô biên vô số Phật sát”.**

Những câu Kinh văn này đều rất quan trọng, khi đọc đến chúng ta không thể nào được qua loa. Phật có thân quang, có phóng quang. Chúng ta nói đến Phật quang, thông thường là có hai loại này. Thân quang là thường quang, quang sáng trên Phật đỉnh là thường quang. Thân thể của Phật cũng phóng quang, đây cũng là thường quang. Hào quang của Phật Thích Ca Mâu Ni, trên các Kinh điển nói hào quang của thân tám thước, nếu như phóng quang thì sẽ khác. Cái thân mà chư Phật sở hiện không như nhau, thân quang cũng không như nhau. Thực tại mà nói, Phật Phật đạo đồng, làm gì có cái khác nhau. Chúng sanh không tương đồng, chúng sanh nghiệp chướng không như nhau, người có nghiệp chướng nặng thì nhìn không thấy Phật quang, người nghiệp chướng nhẹ thì có thể nhìn thấy Phật quang, người nhẹ hơn nữa thì thấy hào quang của Phật càng lớn. Phật phóng quang diệc phục như thị, đây chính là từ nghiệp lực của chúng sanh mà nói. Ngoài ra còn có một cách nói, là từ duyên phần của chúng sanh mà nói. Người thế gian này chúng ta cũng như vậy, gặp được người có duyên thì rất hoan hỷ, người không có duyên thì không muốn gặp mặt họ.

Từ chỗ này mà xem thì chúng ta biết được, Phật A Di Đà và hết thấy chúng sanh trong mười pháp giới là có duyên sâu nhất. Vì sao vậy? Vì Ngài phóng quang càng lớn hơn. Đối với sự việc này thì chư Phật không như nhau. Có một số người trong quá trình tu hành thành Phật của mình rất ít kết duyên với chúng sanh, chỉ lo tu chính mình, quả thực họ đã thành Phật, tuy rằng phát nguyện “chúng sanh vô biên thế nguyện độ”, cái nguyện này thì hoàn toàn tương đồng, nhưng kết cái duyên với chúng sanh không rộng, kết cái duyên không đủ sâu. Chúng ta cũng nghe thấy ở trong Phật pháp thường hay nói: “*Phật không độ người không có duyên*”. Chúng sanh này không có duyên với Phật, vậy thì hết cách. Thế Tôn năm xưa tại thế, Thành Đông lão mẫu không có duyên với Phật Thích Ca Mâu Ni (câu chuyện này có rất nhiều người biết), nên Phật Thích Ca Mâu Ni độ không được bà. Phật làm một thử nghiệm cho chúng đệ tử xem, Thành Đông lão mẫu từ bên kia đi đến, Phật bèn từ phía đối diện đi lại, bà lập tức đổi hướng, đi sang con đường khác, tuyệt nhiên không muốn gặp mặt Phật. Phật có năng lực hóa thân, đến bên đó, bà lại đổi hướng. Cuối cùng Phật liền biến hiện thành bốn cái thân

bao vây bà bốn hướng, bà cuối đầu xuống khóc lóc, cũng không thèm nhìn Phật một cái, vì không có duyên mà. Phật bảo học trò của Ngài là Xá Lợi Phất đi độ bà, Xá Lợi Phất có duyên với bà nên vừa đi là đã độ được. Phải xem ai có duyên với ai. Ở chỗ này thì chúng ta liền hiểu được, “*chư Phật quang minh*”, đây là nói phóng quang, quầng sáng trên đầu phóng quang, hoặc giả là “*nhất, nhị, tam, tứ do tuần*”.

Do tuần là đơn vị đo độ dài của Ấn Độ khi xưa. Xưa kia các Đại đức phiên dịch, do tuần có ba loại là đại, trung và tiểu. Đại do tuần bằng 80 dặm của Trung Quốc ngày xưa, trung do tuần bằng 60 dặm, tiểu do tuần là 40 dặm. Thực ra mà nói, cái dặm này theo cách tính của Trung Quốc thời xưa thì ngắn hơn so với chúng ta hiện nay, xem đơn vị thước dùng thời nhà Chu, đại khái chỉ khoảng chừng sáu phần của thước Trung Quốc ngày nay, cho nên chúng ta thường xem thấy ở trong các sách cổ, chiều cao của mỗi người đều là hơn một trượng, trên thực tế thì cũng như người hiện nay chúng ta, vẫn cao gần bằng như vậy. Thước ngày xưa ngắn, thước chúng ta ngày nay dài hơn. Một do tuần, chúng ta nói thế nào thì cũng xa tương đương mười dặm đương, ánh sáng rộng lớn đến như vậy. Phật cùng chúng sanh duyên càng sâu thì hào quang của Ngài càng lớn. Hoặc giả “*bách thiên vạn ức*”. Đây trở lên nói thân quang đều phải nói có duyên, không có duyên thì không được. Do vậy chúng ta học Phật phải ghi nhớ, trong Phật pháp thường nói “*vạn thứ không mang được, duy chỉ nghiệp tùy thân*”. Bạn ở tại thế gian này, cái gì cũng không thể mang theo được. Chúng ta đi đến thế gian này, cái gì cũng không mang đến, tương lai chúng ta đi cũng không mang theo được cái gì. Sự việc này có rất nhiều đồng tu đều hiểu biết. Nhưng ở trong Phật pháp còn có một câu là “*duy chỉ nghiệp tùy thân*”, cái này thì có thể mang đi. Thiện tâm, thiện nguyện, thiện hạnh của bạn có thể mang đi. Ác tâm, ác nguyện, ác hạnh của bạn cũng có thể mang đi. Cái mà bạn đem đi là thiện nghiệp thì đời sau sẽ cảm được cái quả báo thiện, nếu bạn mang theo là ác nghiệp thì đời sau là khổ báo trong tam đồ. Sáu nẻo luân hồi là sự thật, một chút cũng không giả.

Sáu nẻo luân hồi do người nào phụ trách quản lý? Nói các vị biết, không phải thượng đế cũng không phải vua Diêm La, cũng không phải Phật Bồ Tát. Ai làm chủ quản vậy? Là nghiệp lực của chính mình. Cái này thì phải nên biết. Nếu như hiểu rõ đạo lý này rồi, hiểu rõ được sự thật này, chúng ta cần phải làm những thứ có thể mang theo được. Những việc không thể mang theo được thì ít làm hoặc không làm, những thứ có thể mang theo được thì nên làm, làm cho nhiều. Chư Phật Bồ Tát là người thông minh hạng nhất của thế gian, các Ngài chuyên làm những thứ mang theo được, thứ không mang được thì các Ngài cũng không thèm nghĩ đến.

Giúp đỡ chúng sanh khổ nạn, sự việc này thì có thể mang đi được. Chúng sanh sáu cõi đều có khổ, đều có nạn, là cái nạn gì? Là không có trí tuệ, ngu si. Nếu như bạn nghe mà thấy không vui, bạn rất tức giận, lập tức liền phản bác, vậy thì tôi chỉ cười. Vì sao chứ? Tôi nói bạn ngu si, quả nhiên đúng là bạn ngu si, bạn đã thể hiện ra rồi đó, bạn không thừa nhận cũng không được. Mới nói vài câu khó nghe thì đã nổi nóng rồi, nói vài câu nịnh nọt dễ nghe thì bạn rất hài lòng, đây gọi là ngu si. Tự tư tự lợi, tham - sân

- si -mạn chưa có buông xả, phàm phu trong lục đạo đều là như vậy. Bạn khởi tâm động niệm, lời nói,việc làm, ở trên “Kinh Địa Tạng” Phật đã nói rất hay: “*Không gì không phải là tội, không gì không phải là nghiệp*”. Ở đời này thì được thân người, sau khi chết rồi thì đi đến đâu,bản thân đã từng nghĩ qua chưa?Tuyệt đối không thể nói chết rồi là hết, chết rồi thì mọi thứ cũng xong.Nếu quả thật chết rồi thứ gì cũng hết thì tôi sẽ không ngồi ở đây mà giảng Kinh, hà tất gì phải tìm lấy phiền toái?Chết thì nghĩa là hết rồi, giảng Kinh rất khổ cực, lại rất mệt, làm cái sự việc này để làm gì chứ? Nói các vị một chân tướng sự thật, đó là chết rồi thì mới mệt, phiền phức lớn lắm. Cho nên phải học Phật Bồ Tát, chúng ta chỉ làm những thứ mang theo được.

Thế xuất thế gian, việc tốt hạng nhất là khuyên người làm thiện. Giảng Kinh thuyết pháp chính là việc đại thiện hạng nhất, giúp cho bạn đoạn ác tu thiện, giúp cho bạn chuyển mê thành ngộ, giúp cho bạn chuyển phàm thành Thánh, đây là việc đạitốt. Sự việc này là đại trí huệ, đại phước đức, phải dùng thiện xảo phương tiện để mà hoàn thành công việc này.

Làm thế nào mới có thể tiếp dẫn quảng đại chúng sanh?Nhất định phải hiểu được tâm lý của chúng sanh, phải hiểu được sự khốn khổ của chúng sanh. Tại Ấn Độ năm xưa, Thích Ca Mâu Ni Phật đi khắp nơi giảng Kinh thuyết pháp giáo hóa chúng sanh, không có yêu cầu học trò phải đăng ký tham gia. Bạn xem, Phật từ bi biết bao, bất kỳ ai cũng đều có thể đến tham gia. Phật đang dạy tại đó, người nào cũng đều có thể đến, không khước từ người muốn đến, không giữ người muốn đi, tự do tự tại biết bao nhiêu,không hề lấy của người nào một xu tiền, người người đều hoan hỷ đến. Nếu thu học phí, có rất nhiều người cuộc sống thanh bần nộp không nổi học phí thì đâu có cách nào để học. Ngài không thu học phí.

Khổng Lão Phu Tử ở Trung Quốc cũng là người cả đời theo đuổi công việc giáo dục xã hội, cũng không có nghe nói Khổng Lão Phu Tử yêu cầu học trò tham gia phải đăng ký, cũng không hề nghe nói Khổng Lão Phu Tử dạy học có thu học phí. Học trò của Khổng Lão Phu Tử mãi cho đến những năm đầu dân quốc, những vị học trò ấy dạy tư thực đều vẫn không thu học phí. Một việc khó đáng quý. Học trò chỉ cần có người giới thiệu thì đều thu nhận, tiền chi phí sinh hoạt của người thầy là do phụ huynh của các học trò cúng dường, tùy ý cúng dường, không có quy định. Ở trong Phật pháp cũng càng là như vậy, chúng ta chân thật là đệ tử Phật thì phải nhớ, chúng ta nhất định phải học tập cái phong thái này của Thế Tôn, chúng ta mới có thể rộng kết thiện duyên với tất cả chúng sanh. Tâm lượng phải lớn, lượng lớn thì phước lớn. Tâm lượng mà nhỏ thì phước ở đâu có?

Phật giáo chúng ta tại Singapore qua lại với chín tôn giáo khác ở Singapore vô cùng mật thiết, hiện tại đều là bạn bè vô cùng thân thiết, những người này thường thường hay đến Cư Sĩ Lâm làm khách, thường hay ăn cơm tại Cư Sĩ Lâm, họ đều cảm thấy rất ngon, có lúc còn gói thêm thức ăn mang về. Hiện tại có không ít Ấn Độ Giáo, Hồi Giáo, họ cũng rất thích uống trà của Trung Quốc.Chúng ta ở nơi này có rất nhiều trà, thường thường cúng dường họ. Cách nhìn nhận của họ đối với Cư Sĩ Lâm đều nói



Phật giáo rất giàu có, tiền của Cư Sĩ Lâm các vị xài không hết, mỗi ngày cúng cơm chay. Chúng ta cúng dường đại chúng ăn cơm, trung bình mỗi ngày có hơn một ngàn người ăn cơm, đến chủ nhật, ngày lễ thì có đến ba bốn nghìn người ăn cơm. Đầu năm đến cuối năm, mỗi ngày đãi năm bữa, không phải ba bữa, giữa ba bữa chính còn có hai bữa ăn nhẹ, nửa đêm bạn muốn đi ăn thì cũng có, đều có bánh bao và sữa, liên tục 24 giờ cung ứng không gián đoạn, một năm 365 ngày không thiếu một ngày. Tiền này là ở đâu mà đến? Các vị đạo trưởng ấy hỏi cư sĩ Lý Mộc Nguyên, cư sĩ Lý Mộc Nguyên mỉm cười nói: “*Chúng tôi có ông chủ lớn tài trợ, cho nên tiền tài thật sự dùng không hết*”. Họ liền dò hỏi ông chủ lớn của các vị là ai? Lý Mộc Nguyên nói với họ: “*Ông chủ lớn của chúng tôi là Phật A Di Đà*”. Nguyên nhân thật sự là nằm ở đâu? Vẫn chính là một câu nói của Đại đức xưa: “*Lượng lớn phước lớn*”. Bạn càng sợ người ta ăn thì bạn càng nghèo, càng hoan hỷ cho người ăn thì bạn càng giàu, chính là đạo lý như vậy. Cư Sĩ Lâm kể từ lúc bắt đầu cúng dường cơm chay đến nay, quả thật 24 giờ không gián đoạn. Bởi vì Niệm Phật đường của chúng ta niệm Phật 24 giờ không có gián đoạn, mọi người luân phiên nhau niệm. Người niệm Phật nửa đêm muốn ăn chút đồ ăn, ở lầu hai luôn có sẵn, và lại đều còn nóng hổi. Cảm ứng không thể nghĩ bàn! Cư Sĩ Lâm chưa từng đi mua gạo lần nào, gạo là từ ở đâu đến cũng không biết, chưa từng đi mua rau, cũng chưa từng mua dầu, mua muối, toàn bộ đều là những vị Bồ Tát này mang tới cho. Họ đem tới quá nhiều, ăn không hết, một ngàn người đến ăn cũng không hết. Những thứ này không thể cất, cất chứa thì sẽ bị hư, cho nên một tuần lễ luôn có hai ba ngày, chúng tôi đem một đống chất như núi nào là gạo, mì, bột mì, các loại rau củ, dầu, muối lên chiếc xe tải, đem đi tặng cho viện dưỡng lão, viện cô nhi ở các tôn giáo khác. Mỗi một cô nhi viện hay viện dưỡng lão của các tôn giáo đều tiếp nhận sự cúng dường của Cư Sĩ Lâm. Cho nên, người học Phật chân chánh không nên sợ, phải có sự độ lượng này thì Phật Bồ Tát sẽ bảo hộ. Phải lợi ích cho xã hội, lợi ích cho chúng sanh, phải làm nhiều việc tốt.

Cư Sĩ Lâm mở chiếu băng ghi hình giảng Kinh 24 giờ không gián đoạn. Lúc mới đầu là oan gia trái chủ của Lão Lâm trưởng yêu cầu, quý thần nghe. Mở chiếu những băng ghi hình này, ban ngày người nghe, quý cũng nghe; ban đêm người không nghe, quý vẫn tiếp tục nghe. Thật tình mà nói thì có rất nhiều quý còn tinh tấn hơn chúng ta. Con người chúng ta tương lai có thể đọa tam đồ, còn những quý thần đó đều sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Vì sao chứ? Làm quý quá khổ, muốn mau mau “liạ khổ được vui”. Con người bởi vì sao không muốn vãng sanh? Con người trong cuộc sống hiện nay, đặc biệt là tại Singapore này thì quá tốt, vẫn không muốn đi, cho nên kết quả tương lai con người không bằng quý. Nếu như chúng ta hiểu được đạo lý này, nếu muốn rộng kết thiện duyên, hiện tại thật sự có thể kết duyên. Nếu như điều kiện trong nhà bạn cho phép, ở trong nhà bạn chuyên dùng một chiếc truyền hình 24 giờ đồng hồ mở chiếu băng ghi hình giảng Kinh, để cúng dường hư không pháp giới tất cả chúng sanh trong cõi U Minh, pháp duyên của bạn liền rộng lớn. Bạn không có duyên với người mà có duyên với quý thần, họ đều đến xem, đều đến nghe. Bạn dùng một cái

máy ghi âm hoặc là cái máy niệm Phật hiện nay rất tốt, cái máy niệm Phật đó mở niệm Phật 24 giờ không gián đoạn, thì có rất nhiều chúng sanh trong cõi U Minh niệm Phật cùng với bạn. Nếu như vậy trở đi, không phải tôi đều đã mời gọi quý về nhà mình rồi sao? Vậy có thể được sao? Không sai, sẽ có rất nhiều rất nhiều quý ở nhà bạn, nhưng bạn không cần sợ, đó đều là thần hộ pháp của bạn. Vì sao vậy? Họ nhận ân đức của bạn. Khi mà bạn không mở máy chiếu giảng Kinh thì họ không được nghe Kinh, bạn không mở máy niệm Phật thì họ sẽ quên việc niệm Phật. Cho nên, bạn mà làm như vậy thì bạn là đại ân nhân của quý thần trong cõi U Minh, họ sẽ tri ân báo ân. Hiện nay, mỗi một gia đình đều có thể làm được, chẳng qua nếu bạn làm ở nhà thì bạn phải trung cầu sự đồng ý của cả nhà. Vì sao vậy? Để tránh việc ban đêm máy niệm Phật này, truyền hình mở băng giảng Kinh đó không ồn đến nỗi người trong nhà không thể ngủ được, rồi họ sẽ kháng nghị, vậy thì sẽ phiền phức. Nhất định phải hiểu được đạo lý này. Nếu như trong nhà phòng ốc nhiều, thì dùng một căn phòng làm Phật đường, khi bạn mở phát thì âm lượng nhỏ một chút cũng không sao, nhất định phải có âm thanh. Chúng ta tương lai thành Phật, cái quang minh ấy sẽ không thua kém Phật A Di Đà. Đây là sự kỳ vọng của Phật A Di Đà đối với chúng ta. Phật A Di Đà nhất định không mong muốn chúng ta có thành tựu giống như Ngài, vậy thì bạn đã sai rồi, quả thật giống như sự kỳ vọng của cha mẹ đối với con cái. Có người làm cha mẹ nào mà không kỳ vọng con cái tương lai thành tựu vượt trội hơn cả chính mình chứ? Các vị thử nghĩ mà xem, hiện tại thầy cô thì tôi không hiểu cho lắm, người làm thầy ngày trước duy nhất chỉ có một sự hy vọng là học trò được thành tựu cao hơn cả chính mình. Đó là sự thành tựu của người thầy. Đời sau nếu không thể siêu vượt qua được đời này của chúng ta, thì thành tựu gì cũng đều không thể bàn luận. Ngạn ngữ có một câu nói rằng: *“Trong ba tội bất hiếu, không người nối dõi là tội lớn nhất”*. Cái chữ “nối dõi” này không phải nói bạn có con cháu đời sau, không phải cái ý này, đời sau phải siêu vượt hơn đời này của chúng ta, đây gọi là nối dõi. Đây là việc lớn, cho nên phải toàn tâm toàn lực để dạy bảo giúp đỡ cho đời sau, khiến thành tựu của họ vượt bậc hơn cả thế hệ này của chúng ta. Đây là cái tâm bậc làm cha mẹ, tâm của bậc làm sư trưởng, cho nên vì vậy mà mọi người tôn kính sư trưởng đến thế, tôn sư trọng đạo, đem cái ân của sư trưởng và cái ân của cha mẹ xem bình đẳng như nhau, đạo lý là ở chỗ này. Nhưng xã hội ngày nay, người đọc sách Thánh hiền ít, cũng có thể người làm cha mẹ mong muốn con cái vượt hơn mình, rạn vỡ tổ tông, hầu hết thầy cô thì chưa hẳn có cái tâm lượng này. Sư đạo đã không còn nữa, thật vô cùng đáng buồn. Nếu như sư đạo mà không còn thì huệ mạng của tất cả chúng sanh đã bị đoạn dứt.

Việc giảng Kinh dạy học ở trong nhà Phật là nối dòng huệ mạng của Phật. Không phải là nối dòng huệ mạng của Phật Thích Ca Mâu Ni, cũng không phải nối dòng huệ mạng của Phật A Di Đà, mà là nối dòng huệ mạng Phật của chính mình. “Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh”, đã có Phật tánh thì sẽ thành Phật, cho nên nối dòng huệ mạng Phật là có hai ý nghĩa. Ý nghĩa quan trọng nhất là nối dòng huệ mạng Phật của chính mình. Duy chỉ có huệ mạng Phật tánh của chính mình được nối tiếp, thì huệ mạng của chư

Phật Như Lai mới thật sự được kế thừa tiếp nối. Nếu huệ mạng của ta bị đoạn dứt, thì ta có năng lực gì để mà nối dòng huệ mạng của Phật Thích Ca Mâu Ni? Đạo lý này mọi người hãy suy nghĩ cho kỹ càng, phải suy nghĩ cho thông suốt, trong đời này của chúng ta chăm chỉ nỗ lực thật sự làm, nhất không để đời này trôi qua một cách ổng phí, vậy thì sẽ rất đáng tiếc.

Nói đến thân quang của Phật A Di Đà phóng quang, nhất định phải hiểu được cái nhân duyên chân thật là Ngài cùng với hết thảy chúng sanh trong hư không pháp giới đã có cái duyên phần vô cùng sâu rộng, chúng ta không kết duyên thì làm sao được? Ở trong cả một đời của mình, từng thời từng khắc phải ghi nhớ những điển hình mà Thế Tôn làm cho chúng ta thấy, những tấm gương mà cao tăng đại đức nhiều đời làm cho chúng ta thấy. Đời sống vật chất của chúng ta phải đơn giản, càng đơn giản càng tốt, càng đạm bạc càng tốt. Nên biết, ngày trước bữa cơm ở trong nhà Phật, thọ trai quá đường chỉ có một món. Thế Tôn năm xưa đi ra ngoài thác bát, người ta cúng dường mọi thứ để vào trong bát, cái bát này gọi là Cà-Sa Vị. Cà-Sa là tiếng Phạn, ý nghĩa là trộn lẫn lại với nhau, Cà-Sa là trộn hỗn hợp lại với nhau. Chúng tôi mặc cái y phục này, y phục này gọi là Cà-Sa, vì sao vậy? Nhuộm rất nhiều màu sắc thành một màu, áo nhuộm màu thì áo gọi là Cà-Sa. Phật bưng cái bát đựng cơm đó cũng gọi là Cà-Sa, cơm và thức ăn đều trộn lẫn lại với nhau. Hiện tại ăn cơm đều dọn ra rất nhiều chén đĩa, phước báo của chúng ta còn hơn cả Phật Thích Ca Mâu Ni, hơn cả Tổ sư Đại đức, Tổ sư Đại đức làm gì có được phước báo lớn đến như vậy? Chúng ta ở trong một đời này đem phước báo mà hưởng cho hết, không tu phước thì đời sau sẽ không có phước. Chúng ta có từng nghĩ qua cái vấn đề này hay chưa? Nếu như đã nghĩ qua những vấn đề này rồi thì bạn sẽ không dám ăn cơm. Đây là thật, chứ không phải giả. *“Một hạt gạo thí chủ, lớn như núi Tu-Di, đời này không liễu đạo, mang lòng đội sừng mà trả”*. Bài kệ này của Đại đức xưa, cũng đều là nói lời chân thật, quyết không vọng ngữ, quyết không quá lời, chúng ta phải nghĩ đến.

Người xuất gia hiện tại ở trong xã hội này, đất nước khu vực phát triển, người dân đều tương đối giàu có, cúng dường nhiều, vậy có thể hưởng phước không? Không dám! Đều là tiền mồ hôi nước mắt của các tín đồ, kiếm tiền thật không dễ dàng, cúng dường cho người xuất gia chúng ta, người xuất gia muốn đem tiền này đi hưởng thụ, tôi nghĩ không được mấy năm thì đã hưởng hết phước rồi, tai họa liền sẽ đến.

Lão cư sĩ Lý Bình Nam cả đời cũng giảng Kinh thuyết pháp, Ngài là cư sĩ, cả đời Ngài không nhận lấy một đồng tiền cúng dường nào của người khác, bất luận là người nào mời Ngài đến giảng Kinh, sau khi đã hẹn thời gian xong Ngài sẽ đến nơi đúng giờ, lộ phí Ngài tự mình lo, không nhận tiền của người ta; khi đi đến nơi nào đó giảng Kinh, tất cả mọi sự tiếp đãi thầy đều không nhận, đến cả trà cũng tự mang theo, tự mình mang theo nước trà, khăn tay cũng tự mang theo, không phiền đến bất cứ ai, cho nên mọi người tôn kính đối với Ngài. Ngài chân chánh làm đến bố thí viên mãn. Ngài nói, nếu như giảng Kinh thuyết pháp mà muốn thu tiền thì sẽ khiến cho rất nhiều người lần sau không dám đến nghe Kinh nữa, bạn há chẳng phải đoạn mất cái duyên học Phật

pháp của người ta rồi hay sao? Cái tội này thì quá lớn, quá lớn, vả lại vẫn còn ảnh hưởng. Vì sao vậy? Họ sẽ nói với người khác, ở nơi đó giảng Kinh không thể đi đến đó, sẽ thu phí, cần phải có tiền; một truyền mười, mười truyền trăm, sẽ không có ai dám đến nữa, vậy thì ai sẽ đến Phật đường này nữa? Người giàu sẽ đến Phật đường, người nghèo thì không thể đến, nhà Phật phổ độ chúng sanh đã bị bạn phá hoại mất. Những đạo lý này chúng ta phải nhớ. Trong sự vô tình hay cố ý, chúng ta tạo tác ra bao nhiêu là tội nghiệp mà bản thân hoàn toàn không hề hay biết. Tín đồ cúng dường những thứ tiền tài đó, nhất định phải thay họ làm việc tốt, thay họ trồng ruộng phước, chúng ta kỳ vọng họ có thể khai trí tuệ mà được phước báo.

Vậy phải làm sao để họ có thể khai trí tuệ, được phước báo? Bạn có chịu làm hay chưa? Ấn Quang Đại Sư đã làm ra tấm gương cho chúng ta thấy. Ấn Tổ bạn xem, tất cả mười phương cúng dường, Ngài đều mang hết đi in Kinh, làm bố thí. Vào thời đó, có thể nói chỉ có một phương pháp này để có thể đem Phật pháp mở rộng ảnh hưởng. Hiện tại xã hội này có nhiều phương pháp, hiệu quả càng thù thắng. Chúng ta lợi dụng mạng internet, lợi dụng truyền hình vệ tinh, hiệu quả của internet, chúng tôi hiện tại ở nơi này giải thích với các vị đạo nhân Kinh văn này thì đồng tu ở bên Mỹ cũng có thể xem thấy, các đồng tu ở bên Úc Châu họ cũng xem thấy. Ở khu vực Đài Loan, khu vực Hồng Kông cho đến Trung Quốc đại lục, hiện tại cũng có rất nhiều người đang nghe giảng Kinh thông qua mạng internet, so với thời đại khi xưa của Ấn Tổ thì tiến bộ hơn quá nhiều. Chúng ta có chăm chỉ nỗ lực để làm hay không? Từng li từng tí đều dùng vào việc hoằng pháp lợi sanh.

Ở Singapore, hiện tại tại Úc Châu còn có thêm cơ duyên bồi dưỡng người nhân tài hoằng pháp trẻ tuổi. Lớp bồi huấn bên này của chúng ta tứ chúng đều thâm, nam cư sĩ, nữ cư sĩ tại gia, chỉ cần thật sự phát tâm đến học, đều có thể tham gia. “Học Viện Tịnh Tông” tại Úc Châu của chúng ta hiện đang trì bị, tương lai khi bắt đầu giảng dạy thì chúng ta cũng đều thu nhận tứ chúng đồng tu. Lớp bồi huấn ở Singapore là lớp ngắn hạn, mỗi một khóa học là sáu tháng. Ở bên Úc Châu thì thời gian mới dài, chúng tôi phân thành ba loại lớp học, lớp phổ thông là hai năm, lớp chánh khoa là ba năm, lớp nghiên cứu là bốn năm. Nếu như cả ba lớp đều tham gia, thì tổng cộng là chín năm mới tốt nghiệp. Yêu cầu của chúng tôi không có gì khác, chính là mỗi ngày làm việc 16 tiếng, lên lớp ngồi học 8 giờ đồng hồ, niệm Phật 8 giờ đồng hồ. Những lớp học thông thường ở các trường khác thì đều có ngày nghỉ định kỳ, còn ngôi trường này của chúng ta thì không có. Vì sao vậy? Ở trên Kinh điển của Phật Thích Ca Mâu Ni đâu thấy có kỳ nghỉ phép nào đâu, cho nên không nên yêu cầu chúng ta tương lai ở chỗ này cũng sẽ có kỳ nghỉ hè và đông. Phía trước có nói qua, hễ nghỉ dưỡng thì sẽ xong ngay, thì sẽ thoái chuyển rất lớn. Không có chuyện nghỉ hè. Sau 9 năm tốt nghiệp trở về thì hoằng pháp lợi sanh, bước ra dạy học thì cũng dùng phương pháp này.

Học viện trong bốn mùa của mỗi năm có thể mở lớp đặc biệt để thuận tiện cho những người có công việc bận rộn, hoặc là cho những người không thể học tập được trong thời gian dài, chúng ta có thể mở lớp ngắn hạn. Cũng như các vị đồng học đã đến nơi

này tham học vậy, họ đến được hai tuần, chúng tôi sẽ đặc biệt mở một lớp nhỏ, một lớp nhỏ dài đúng hai tuần, vì họ mà mở. Việc này thì chúng tôi có thể làm được, bởi vì sao? Báo ân của thí chủ. Chúng ta tiếp nhận sự cúng dường của tín đồ tại gia, chúng ta lấy gì để báo đáp lại cho họ? Họ muốn đến học viện để xem thử, để tham quan, chúng tôi sẽ đặc biệt mở một lớp để cúng dường họ. Nếu họ sẵn lòng niệm Phật, chúng tôi có Niệm Phật đường; sẵn lòng nghe Kinh, chúng tôi có giảng đường; họ ưa thích nghe những thứ gì, chúng tôi đều có thể đặc biệt vì họ mà mở một lớp để giảng những thứ đó. Đây là tri ân báo ân. Những vị cư sĩ Đại đức tại gia này đã ra tiền ra sức để đáp ứng nguyện vọng đồng tu xuất gia, những đồng tu xuất gia cũng nên biết báo đáp đại ân đại đức của cư sĩ tại gia, cũng phải đáp ứng lại nguyện vọng tu học của họ. Cho nên chúng ta học Phật nghĩa là học tập ở Phật. Đoạn Kinh văn phía sau là nói rõ cái đạo lý này.

**Kinh văn: “Bốn kỳ tiền thế cầu đạo, sở nguyện công đức đại tiểu bất đồng. Chí tác Phật thời, các tự đắc chí”.**

Ý nghĩa này vừa rồi tôi cũng đã trình bày qua, chúng ta phải học tập ở Phật. Trên “Kinh Vô Lượng Thọ” cũng không có nói đến nghỉ hè. Hiện tại cũng không ít đồng học có lòng tốt, tại gia xuất gia đối với tôi đều rất tốt: “*Lão pháp sư à, Ngài mệt rồi, Ngài nên nghỉ ngơi một chút đi!*”. Các vị rất tốt, tốt hơn cả Phật, Phật không hề bảo tôi nghỉ ngơi một chút nào, các vị thì đều khuyên tôi nên nghỉ ngơi. Ở trên Kinh này không thể tìm thấy hai chữ nghỉ ngơi, cho nên chúng tôi vẫn là phải học tập ở Phật, vẫn là phải nghe lời của Phật, không thể nghe lời của các vị được.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng tôi xin giảng đến đây.

A Di Đà Phật...

## **Tập 262**

Khoa hội: “Quang minh biến chiếu đệ thập nhị”.

Phía trước đã giới thiệu qua cho các vị “Oai quang biến chiếu” rồi. Chúng ta tiếp tục xem phía dưới.

**Kinh văn: “Chư Phật quang minh, sở chiếu viễn cận, bốn kỳ tiền thế cầu đạo, sở nguyện công đức, đại tiểu bất đồng. Chí tác Phật thời, các tự đắc chí, tự tại sở tác, bất vi dự kế”.**

Trong đoạn Kinh văn này, chúng ta đặc biệt phải chú ý, để có thể thể hội được. Bồ Tát thành Phật, sau khi thành Phật hoàn toàn bình đẳng, không có Phật trước Phật sau, cũng không có vị Phật nào lớn, vị Phật nào nhỏ, hoàn toàn bình đẳng, nhưng độ chúng sanh thì không bình đẳng, quang minh của Phật đã thị hiện lớn nhỏ không bình đẳng. Đây là do nguyên nhân gì vậy? Thế Tôn từ ở chỗ này vì chúng ta mà đã nói ra, là tiền kiếp, tức là lúc mà hành Bồ Tát đạo, Bồ Tát giống nhau đều là Bồ Tát, nguyện lực của Bồ Tát lớn nhỏ, không tương đồng; tâm lượng của Bồ Tát lớn nhỏ, cũng không tương

đồng, công đức tu học cũng không giống nhau, vì vậy đến khi thành Phật, trên quả địa quang minh độ chúng sanh cũng là không tương đồng. Những sự việc này ở trên quả địa Như Lai hoàn toàn là không cố ý, mà là tự nhiên. Cho nên, thành Phật cũng không tránh khỏi nghiệp nhân quả báo, trồng nhân tốt thì quả báo thù thắng.

Chúng ta xem câu phía dưới:

**Kinh văn: “A Di Đà Phật, quang minh thiện hảo, thắng ư nhật nguyệt chi minh, thiên ức vạn bội. Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”.**

Trong các chư Phật đang hành Bồ Tát đạo, xác thực duy chỉ có nguyện lực A Di Đà Phật là thù thắng hơn cả. Thực sự trong các chư Phật, đây là xứng với danh xưng “Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”. Thường quang của Ngài phóng quang đều là chư Phật không thể bì được, thực sự trên quả địa chư Phật không có so sánh, là tự nhiên. Nguyên nhân là trên nhân địa phát nguyện không giống nhau, quả báo không giống nhau.

Ở phía dưới Thế Tôn vì chúng ta nói ra 12 quang. Mười hai quang Phật này đều là A Di Đà Phật. Ở phía trước nói với chúng ta “Quang trung cực tôn”, câu này là nói tổng quát, 12 câu sau là nói riêng biệt.

**Kinh văn: “Thị cố Vô Lượng Thọ Phật, diệc hiệu Vô Lượng Quang Phật, diệc hiệu Vô Biên Quang Phật, Vô Ngại Quang Phật, Vô Đẳng Quang Phật, diệc hiệu Trí Huệ Quang, Thường Chiếu Quang, Thanh Tịnh Quang, Hoan Hỷ Quang, Giải Thoát Quang, An Ổn Quang, Siêu Nhật Nguyệt Quang, Bất Tư Nghị Quang”.**

*“Thị cố Vô Lượng Thọ Phật, diệc hiệu Vô Lượng Quang Phật, diệc hiệu Vô Biên Quang Phật”.* Ở phía sau hai chữ “Diệc hiệu” này là tỉnh lược rồi. “Diệc hiệu” là cứ như vậy mà nối tiếp *“Vô Ngại Quang Phật, Vô Đẳng Quang Phật, diệc hiệu Trí Huệ Quang, Thường Chiếu Quang, Thanh Tịnh Quang, Hoan Hỷ Quang, Giải Thoát Quang, An Ổn Quang, Siêu Nhật Nguyệt Quang, Bất Tư Nghị Quang”.* “Trí Huệ Quang” cộng thêm “Diệc Hiệu”, phía sau lược bỏ một từ “Phật”. Nếu như xưng hô đầy đủ là “Diệc hiệu Trí Huệ Quang Phật”, “Thường Chiếu Quang Phật”, cần phải là như vậy. Tất cả là lược bỏ trên danh tự. Mười hai quang này chính là A Di Đà Phật, chính là Vô Lượng Thọ Phật, cũng chính là bộ “Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ” này, cũng chính là 48 nguyện mà trong bản Kinh đã nói, nói đến cuối cùng chính ngay tự tánh chân tâm của con người. Cái điểm này quan trọng hơn so với mọi thứ. A Di Đà Phật chính là chân như bản tánh của chính bản thân chúng ta, chính là chân tâm của bản thân chúng ta. Tại sao vậy? Chân tâm của chúng ta đầy đủ vô lượng quang minh, vô lượng thọ mạng, vô lượng đức tướng, ở trong đoạn Kinh văn này, đã hiển thị ra rất là đầy đủ rồi. Danh hiệu này chúng tôi xin giới thiệu ngắn gọn với các vị.

**“VÔ LƯỢNG QUANG PHẬT”**

“Vô Lượng Quang Phật” là tự tánh quang minh bát nhã vốn có, không có hạn lượng, cho nên Phật cũng xưng là Vô Lượng Quang Phật. Ý nghĩa sâu sắc ở chỗ này, chúng

ta nên tỉ mỉ mà thể hội. Mục đích của việc học Phật không ngoài việc mở mang quang minh đức tướng tự tánh vốn có, cho nên ở trong Kinh điển Đại Thừa Đức Phật thường nói: *“Phật không độ chúng sanh”*. Phật chẳng có một chút gì để cho chúng sanh, chúng sanh thành Phật hoàn toàn là do khôi phục tánh đức mà thôi. Tánh đức là chính bản thân bạn vốn đã có, không phải là đến từ bên ngoài. “Kinh Hoa Nghiêm Phẩm Xuất Hiện” đã nói: *“Tất cả chúng sanh đều có trí huệ đức tướng của Như Lai, do vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc”*. Câu này chúng ta phải nhớ kỹ. Tất cả chúng sanh cùng với chư Phật Như Lai vốn là giống nhau, tại sao bây giờ Ngài đã thành Phật rồi chúng ta vẫn còn là chúng sanh? Bởi vì do vọng tưởng phân biệt chấp trước tạo thành hình tướng này của chúng ta hiện nay.

Đức Phật dạy chúng ta, thành tựu chúng ta, dạy điều gì và thành tựu cái gì? Chúng ta dù sao cũng phải hiểu, dạy cho chúng ta “nhìn thấu, buông xuống”, thành tựu chúng ta chính là khôi phục đức tướng tự tánh vốn có. Nhìn thấu cái gì? Nhìn thấu chân tướng của mê và ngộ. Buông xuống cái gì? Buông xuống vọng tưởng phân biệt chấp trước. Không những là Phật Thích Ca Mâu Ni xuất hiện ở tại thế gian, 49 năm giảng Kinh chính là cái nguyên tắc cương lĩnh này, mà mười phương ba đời tất cả chư Phật xuất hiện trong hư không pháp giới cũng không ngoại lệ. Thật sự mà nói, chúng sanh thành Phật không khó, khó ở chỗ mê hoặc. Mê hoặc chính là vô tri, không biết được chân tướng sự thật. Mê đã quá lâu, mê đã quá sâu rồi, tuy chư Phật Bồ Tát tận tình khuyến bảo, thị hiện ở tại thế gian này dạy bảo chúng ta, chúng ta vẫn không dễ dàng giác ngộ. Nhưng sự việc này không thể không giác ngộ, nếu bạn không giác ngộ thì vĩnh viễn không thể ra khỏi luân hồi, vĩnh viễn không thể khôi phục tánh đức.

Làm thế nào mới có thể giác ngộ? Lão cư sĩ Hạ Liên Cư nói ở trong “Tịnh Ngữ” rất là hay: *“Làm thật”*. Chỉ cần bạn làm thật, thì bạn có thể giác ngộ. Nếu như mà bạn làm giả, làm cái dáng vẻ giả tạo cho người ta xem, vậy là bạn sai rồi. Hay nói cách khác, thành tựu của pháp thể xuất thế gian, mấu chốt đều ở chỗ “bất tự khiếm”, không tự lừa dối. Con người có thể làm được không tự lừa dối, họ một đời này có hy vọng thành Phật rồi. Sợ nhất chính là dối gạt chính mình. Tự gạt mình thì không thể không lừa dối người khác. Họ tại sao lừa gạt người khác vậy? Họ tự lừa gạt bản thân, tự lừa gạt mình thì làm sao mà không lừa gạt người khác? Không lừa gạt người khác thì người này khẳng định là không tự lừa gạt mình, đó không phải là người phạm, ít ra cũng là bậc A La Hán trở lên, họ không có tự lừa gạt mình. Cái đạo lý này dường như là cạn nhưng trên thực tế rất là sâu, chúng ta nên tỉ mỉ mà thể hội, nên từ ở chỗ này mà hạ thủ.

Buông xuống vọng tưởng phân biệt chấp trước, bắt đầu từ chỗ nào? Tôi ở trên giảng tòa thường xuyên khuyến khích đồng học, từ chỗ tự tư tự lợi mà bắt đầu. Con người nếu như không thể đem cái ý niệm tự tư tự lợi này buông xuống thì sẽ không thành tựu.

Có một lần chúng tôi ở Hồng Kông giảng “Kinh A Nan Vấn Phật Việc Kiết Hung” được viên mãn, tổng cộng giảng hơn 70 giờ, cuối cùng tôi làm một tổng kết báo cáo việc học tập đại ý của bộ Kinh. Tôi có nhắc đến năm xưa tôi ở Đài Trung học tập, lão

su Lý dạy bảo cho tôi chính là dạy tôi buông xuống tự tư tự lợi. Lúc đầu Chương Gia Đại Sư dạy tôi nhìn thấu buông xuống, đến Đài Trung mới thực hiện. Lão sư Lý giảng Kinh không cho phép thu âm (vào lúc đó chưa có băng hình chỉ có băng ghi âm), nếu như ai đặt micro phone ở trước mặt Ngài, Ngài không giảng, nhất định tất cả các thứ này phải mang đi hết thì Ngài mới bắt đầu giảng Kinh, nhìn thấy mấy thứ này thì tuyệt đối không giảng, không cho tôi ghi chép lại. Ngài đã dạy tôi như thế đó. Cách dạy học của thầy chính là dạy bạn tập trung toàn bộ tinh thần để nghe giảng, bạn mới có lợi ích. Bạn đặt cái máy thu âm ở chỗ đó, tâm của bạn sẽ lười biếng. Tại sao vậy? Không nghe được rõ thì sẽ không cố gắng, về nhà vẫn có thể nghe lại, bạn có chỗ dựa. Cũng không được ghi chép lại. Vì sao vậy? Bạn có bài để dựa vào, cho nên cũng không được ghi chép lại. Dạy học như vậy bạn mới có thể thật sự học được.

Mục đích của việc dạy học là dạy cho bạn khai ngộ. Mỗi một lần nghe Kinh bạn đều có chỗ ngộ. Tích tiểu ngộ sẽ thành đại ngộ, tích đại ngộ sẽ thành đại triệt đại ngộ.

Cách dạy học của chư vị Tổ sư Đại đức xưa cùng với thời hiện nay không giống nhau. Hiện nay những phương pháp khoa học hoàn toàn là giúp bạn ghi nhớ. Ghi nhớ cái gì? Giúp cho bạn phân biệt, giúp cho bạn chấp trước, bạn là người vọng tưởng phân biệt chấp trước. Vọng tưởng phân biệt chấp trước làm sao có thể phá được vọng tưởng phân biệt chấp trước? Bạn sẽ vĩnh viễn không khai ngộ.

Học tập tuyệt vời chính là một môn thâm nhập, không ngừng học đi học lại, lần này đến lần khác. Phải học bao nhiêu lần vậy? Cổ nhân có nói: “*Đọc sách ngàn lần nghĩa kia tự hiểu*”. Một bộ Kinh các bạn đã đọc được một ngàn lần chưa? Nghĩa kia tự hiểu, tức là khai ngộ rồi, đại triệt đại ngộ rồi. Lời nói này là thật không phải giả, tại sao vậy? Ví dụ như học “*Kinh Vô Lượng Thọ*”, “*Kinh Vô Lượng Thọ*” học một ngàn lần, tâm người đã định rồi, bạn đắc được niệm Phật Tam Muội. Tam Muội khởi dụng chính là đại triệt đại ngộ. Có cần nghiên cứu thảo luận hay không? Thực tại mà nói là không cần, bạn không có ngộ nhập vào cảnh giới Phật, việc nghiên cứu thảo luận này là bạn đang vọng tưởng chấp trước ở đó. Nói những lời như thế này thì rất khó nghe, bạn nghe rồi thì không vui, bạn nói “bạn đã xem thường tôi”, cho nên tùy thuận bạn, tăng bốc bạn vài câu. Sau khi học rồi lại làm nghiên cứu thảo luận, thật sự là không có người khai ngộ. Có tư cách gì mà nghiên cứu thảo luận? Đã khai ngộ rồi, không cần phải nghiên cứu thảo luận. Năm xưa Thế Tôn tại thế, điều này chúng ta thấy được từ trên Kinh điển, học trò - những người nghe Kinh có thể đặt ra câu hỏi, Thế Tôn giải đáp, không có thấy việc nghiên cứu thảo luận. Ngài trả lời rất nhiều, có rất nhiều Kinh đều là Thế Tôn vừa hỏi, vừa trả lời cho đệ tử. Cách dạy học đó là cách dạy học của chư Phật Như Lai. Chúng ta có được sự gợi ý hay không? Chúng ta cần phải nghĩ thử nên tu học như thế nào, cuộc đời này của chúng ta có thể được minh tâm kiến tánh, được đại triệt đại ngộ hay không?

Tôi luôn hướng về sự giáo học của tông lâm ở thời đại nhà Đường, mỗi ngày nghe Kinh tám giờ, tám giờ tu hành. Sự tu hành của Tịnh tông chúng ta là niệm Phật. Quanh năm một ngày có tám giờ nghe Kinh, tám giờ đồng hồ niệm Phật, không có nghiên



cứ thảo luận. Tự bản thân bạn đạo nhân chưa khai, tâm địa tán loạn, nghe thảo luận xong, cái mà bạn đã nghe là gì? Chỉ là tin đồn, bạn lại thảo luận điều gì chứ? Là suy nghĩ vớ vẩn, thật sự là lãng phí sức lực, lãng phí thời gian. Bạn tu hành một cách mù mờ, bạn làm sao có thể thành công? Nếu như tuân thủ phương pháp của cổ đại đức, lão thật mà học. Mỗi ngày nghe Kinh, cách nghe Kinh như thế nào? Chúng tôi ở trên giảng đài giảng một giờ đồng hồ, hiện nay làm thành đĩa VCD, mỗi đĩa là một giờ đồng hồ, bạn một ngày nghe đĩa này tám lần, đừng thay đổi. Đến ngày thứ hai thì đổi đĩa khác, vẫn nghe tám lần, tám giờ đồng hồ. Một đĩa nghe tám lần, có một chút ấn tượng rồi. Mỗi một đĩa nghe một lần, nghe hết đổi đĩa khác, bạn nghe sẽ không có hiệu quả. Tại sao vậy? Nghe hết đĩa này thì đã quên hết đĩa kia rồi. Nếu thời gian một ngày phải nghe hết tám đĩa, bạn vẫn còn suy nghĩ lung tung, nhất định bạn không được nhiếp tâm, không đạt được hiệu quả, bạn cũng không được khai ngộ. Tại sao vậy? Bạn dùng cái tâm gì để nghe Kinh vậy? Dùng phân biệt, dùng chấp trước, vẫn là dùng cái thành kiến của bản thân bạn. Học như vậy học cả một đời cũng không đi vào được cửa. Cách của cổ nhân là hay cực kỳ, hiện nay người ta không cần, vậy thì còn cách gì chứ? Lão sư giỏi thật sự, thiện tri thức thật sự, họ hiểu được. Chúng ta không hiểu, họ dạy cho chúng ta, chúng ta không thể tiếp nhận. Tại sao vậy? Thành kiến quá sâu.

Những điều tôi học không giống với các vị đã học, tôi luôn luôn học lại những điều đã học. Hôm nay, đoạn Kinh này tôi tuyệt đối không phải nói xem một lần là xong rồi, ít nhất phải xem bốn - năm lần. Không những xem một bộ Kinh, tôi vẫn có nhiều quyển của bản in khác nhau, chú giải khác nhau tôi cũng xem phần này, như vậy mới có thể thâm nhập. Cách này là lão sư Lý Bình Nam dạy cho tôi. Năm xưa, tôi ở bên cạnh thầy, theo thầy học “Kinh Lăng Nghiêm”, tôi sưu tập hơn 20 loại chú giải có uy tín từ xưa đến nay. Quá nhiều rồi. Lão sư Lý nói với tôi, có sáu - bảy loại là đủ rồi. Ở trong đó lựa chọn lại, chọn sáu - bảy loại. Thầy mỗi một lần giảng Kinh tôi ước lượng thầy giảng bao nhiêu, tôi chuẩn bị sẵn sàng nghe Kinh, tôi liền xem trước phần chú giải của cổ đại đức, có sáu - bảy loại tôi cũng xem. Sau khi xem xong, tôi lại nghe thầy giảng. Vào lúc đó, tôi chỉ có một sự so sánh, ông giảng hay ở chỗ nào. Cổ nhân có lúc giảng chúng ta rất khó hiểu, lão sư Lý giảng rất dễ hiểu, ý nghĩa cũng không trái ngược. Tôi ở bên cạnh thầy học những điều này. Cách học tập này rất là sinh động, tự mình thật sự có thể hiểu rõ nghĩa Kinh, lại không bị gò bó. Thật sự thể hội được rồi, nghe hiểu rồi, nghe rõ ràng rồi, đến ngày thứ hai đến lượt tôi giảng lại. Các vị cũng nên biết, tôi không có ghi chép lại, tôi giảng lại là ý nghĩa mà tôi đã hiểu về đoạn Kinh này. Tôi có thể giảng sâu, tôi có thể giảng cạn, tôi có thể giảng dài, tôi có thể giảng ngắn. Như vậy mới có thể luyện tập được, Kinh dài có thể giảng ngắn, Kinh ngắn có thể giảng dài, Kinh cạn có thể giảng sâu, Kinh sâu có thể giảng cạn, không có sự không tự tại.

### **“VÔ BIÊN QUANG”**

Khai trí huệ xếp ở hàng thứ nhất, thứ hai gọi là “Vô Biên Quang”. Biên là biên giới. Làm sao mới được “Vô biên”? Bình đẳng chính là không có biên giới, là phải học; đối người, đối việc, đối vật đều phải dùng tâm bình đẳng. Tâm bình đẳng là chân tâm.

Dùng tâm bình đẳng đối đãi với tất cả mọi người, tự mình nhất định phải biết khiêm tốn, nhún nhường, phải tôn trọng người khác. Không thể nào nói là tôi cùng với anh bình đẳng, hai người chúng ta là ngang hàng, anh chẳng có hơn tôi điều gì đâu. Sự ngạo mạn này, điều này đã là không bình đẳng rồi. Hiện tượng chân chính bình đẳng là nhún nhường mà tôn trọng người. Chúng ta thấy được ở trong “Kinh Hoa Nghiêm” 53 tham vấn, mỗi một vị thiện tri thức đều là “khiêm dĩ thôi thắng”, tôn trọng sự thù thắng của người khác, thật sự là họ chẳng kém hơn người, họ thật sự là bình đẳng với người. Tại sao lại biểu hiện cái thái độ này? Là dạy dỗ chúng ta, chúng ta học sự bình đẳng ngay ở chỗ này. Bình đẳng nhất định là tự mình khiêm nhường mà tôn trọng người khác, thành tựu trong tương lai của bạn là vô biên quang. Trong “Kinh Hoa Nghiêm” chúng ta đã đọc qua, mỗi một vị Bồ Tát, mỗi một vị tôn thân, thật sự các vị thân đều là chư Phật Như Lai ứng hóa, biểu hiện của mỗi người đều là tôn sư trọng đạo, tự mình khiêm hạ, tôn trọng đồng học. Trong số đồng học đều thực hiện được sự khiêm nhường mà tôn trọng người. Chúng ta học Phật thì ở ngay chỗ này mà học. Khởi tâm động niệm nhất định phải nghĩ đến việc làm tấm gương tốt cho đại chúng xã hội.

Đại chúng xã hội ngày nay, tấm gương tốt đầu tiên cần nhất là cái gì? Chung sống hòa thuận, đối đãi bình đẳng. Chư vị phải nhớ kỹ, đối đãi bình đẳng là **khiêm hạ tôn trọng người**. Đồng tu tại gia, bạn có gia đình, bạn nên áp dụng lục hòa kính ở trong nhà. Đạo tràng của đồng tu xuất gia, bạn nên xây dựng lục hòa kính ở trong đạo tràng. Không có lục hòa thì không có Phật pháp. Người khác không làm, ta làm; họ không hòa với ta, ta hòa với họ, dần dà bạn mới có thể cảm hóa được người khác. Họ vô lễ với ta, ta đối xử lễ phép với họ; họ ngạo mạn đối với ta, ta đối với họ khiêm hạ, đây chính là “học vi nhân sư, hành vi thế phạm”, người này là Bồ Tát. Sự tồn tại của Bồ Tát là cái tâm này, cái mà Bồ Tát làm là những việc này. Nếu như sự việc gì cũng nghĩ đến bản thân mình trước tiên, bạn là phạm phu tầm thường, vĩnh viễn bạn không thể nhập vào cảnh giới của Bồ Tát. Người nhập vào cảnh giới của Bồ Tát thì ý niệm đầu tiên là vì chúng sanh. Nếu nói trước tiên là thành tựu chính mình, sau đó vì chúng sanh, cách nói này, cách nghĩ này hình như là rất có đạo lý, nhưng thật ra một tí đạo lý cũng chẳng có. Vì sao vậy? Bạn đặt tự tư tự lợi ở trước mặt thì vĩnh viễn không khai trí huệ. Bất kỳ chuyện gì cũng nghĩ đến đặc quyền của bản thân, nghĩ đến người khác thì không giống như vậy, cái ý niệm này là hồng rồi.

Phật pháp là trí huệ chân thật. Quang minh chính là biểu hiện trí huệ. Quang minh tại sao nhiều đến như vậy? Là nói tác dụng của điều đó. Quang là một loại tác dụng không đồng, ở mọi lúc, ở mọi nơi, đối người đối sự đối vật đều là dùng trí huệ bát nhã tự tánh. Những tâm hạnh trí huệ này ảnh hưởng đến người khác, ảnh hưởng xã hội, ảnh hưởng hiện tại, ảnh hưởng vị lai. Cái này gọi là “chiếu”, điều này gọi là “quang minh biến chiếu”. Mặt ảnh hưởng của bạn càng lớn, thời gian ảnh hưởng càng dài, cái quang này rất to lớn, cái quang này chiếu rất xa, cái quang này chiếu rất sâu. Chính là ý nghĩa này. Nếu như đem tự tư tự lợi đặt ở trước mặt thì quang của bạn rất nhỏ,

quang của bạn rất ngắn, nói cách khác, mặt ảnh hưởng của bạn rất nhỏ hẹp, thời gian ảnh hưởng rất ngắn ngủi, vậy thì sai rồi.

**“Đẳng”** chính là bình đẳng.

Bên dưới nói **“Trí Huệ Quang, Thường Chiếu Quang”**. Quang minh từ thiện tâm vô ngại của Phật mà khởi, giúp cho chúng sanh phá trừ vô minh, đây là trí huệ. Do vậy mới biết, chúng ta học Phật là học cái gì. Tôi học Phật 50 năm, tổng kết sự giáo huấn của Phật Đà, tôi đã viết 20 chữ, mọi người đều rất quen thuộc. Mười chữ đầu tiên, Phật tâm là chân tâm: **“Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi”**. Nếu như có cái tâm này thì cùng với chư Phật Như Lai không sai không khác. Đối người, đối việc thì **“nhìn thấu, buông xuống, tự tại, tùy duyên, niệm Phật”**. Mười chữ của năm câu trước là “thuần tịnh”, mười chữ của năm câu sau là “thuần thiện”. Tâm thuần tịnh, hạnh thuần thiện, người này đã thành Phật rồi, cho nên qui nạp lại thành bốn chữ: **“Thuần tịnh thuần thiện”**. Giống như trong “Kinh Thập Thiện Nghiệp”, Đức Phật có dạy chúng ta: “Không để chút bất thiện nào xen tạp, không để chút bất tịnh nào xen tạp”. Tâm không thể xen tạp bất tịnh, hạnh không thể xen tạp bất thiện.

Tiếp theo là **“Thường Chiếu”, “Thanh Tịnh”, “Hoan Hỷ”**. Hoan hỷ là từ bi. Thanh tịnh là nhất định không có sự nhiễm ô. Phải bắt đầu công phu tại chỗ này. “Hoan hỷ” là từ trong từ bi mà lưu xuất ra. “Giải thoát” là từ nơi thanh tịnh bình đẳng lưu xuất ra. “An ổn” là từ nơi chân thành từ bi lưu xuất ra.

**“Siêu Nhứt Nguyệt Quang”** là thí dụ, **“Bất Tư Nghì Quang”** là pháp hợp. Cái thí dụ sau đây nhất định có sự hợp giảng, bất khả tư nghì. Điều này là thật. Trong hội tập của Khang Tăng Khải có “Nan Tư Quang”, “Vô Xưng Quang”. “Nan Tư”, “Vô Xưng” chính là không thể nghĩ bàn. “Nan Tư” là không thể nghĩ, “Vô Xưng” là không thể bàn, lời dịch không giống nhau nhưng ý nghĩa thì giống nhau. Những điều này chúng ta phải thông đạt rõ ràng.

**Kinh văn: “Nur thị quang minh, phổ chiếu thập phương, nhất thiết thế giới”.**

Đây là trên quả đức cùng với khai thị nhân hạnh Phật Đà tương ứng. A Di Đà Phật khởi tâm động niệm là tận hư không biến pháp giới. Những vị Phật khác khi còn làm Bồ Tát, đại khái khởi tâm động niệm là độ đại thiên thế giới này của chúng ta, rất nhiều rất nhiều người đều là có cái ý niệm này, tôi phải quảng độ chúng sanh, phải độ chúng sanh đại thiên thế giới này, cho nên tương lai khi thành Phật, quang của Ngài có thể chiếu đại thiên thế giới này. A Di Đà Phật khởi tâm động niệm tận hư không biến pháp giới nhất thiết chư Phật sát độ, cho nên ở trên quả địa, quang minh của Ngài phổ chiếu mười phương nhất thiết thế giới, vậy mới được chư Phật Như Lai tôn xưng Ngài, xưng tán Ngài là **“Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”**.

**Kinh văn: “Kỳ hữu chúng sanh, ngộ tư quang giả, cầu diệt thiện sanh, thân ý nhu nhuyến”.**

Hôm nay chúng ta gặp được quang này, có sự cảm thọ này hay không? Xin nói với chư vị, khẳng định là có, tôi có sự cảm thọ này. Bạn có thể không có sự cảm thọ này, nguyên nhân do đâu? Bạn có nghiệp chướng. Cái gì là nghiệp chướng? Tuy là bạn đến để nghe Kinh nhưng ý nghĩa không hiểu được thấu triệt, bạn vẫn còn nghi hoặc, bạn vẫn không thể áp dụng, vì vậy câu bạn không diệt, thiện không sanh, thân ý càng càng khó giáo hoá. Cái quang này là gì? Quyển “Kinh Vô Lượng Thọ” này chính là quang, quang chiếu ở chỗ đó, chúng ta mở quyển Kinh này ra, cung cung kính kính mà đọc tụng thì quang sẽ chiếu rọi ta. Ở trong Kinh, Đức Phật giảng lý tôi đã hiểu rõ, giảng những phương pháp này tôi đã hiểu, Đức Phật dạy tôi làm, tôi đã làm, Đức Phật dạy tôi không thể làm, tôi nhất định không làm.

“*Câu diệt thiện sanh*”, thực tại nói Đức Phật rất từ bi, vừa mở đầu thì đem tổng cương lĩnh tu hành dạy cho chúng ta: “*Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lời người*”, chúng ta đã làm được hay chưa? Nếu như làm được thì câu đã diệt rồi, không nói lời người thì thiện sanh. Ở trong Kinh Đức Phật giáo huấn những điều này quá nhiều quá nhiều rồi, chúng ta hãy xem trọng điều này, trích lục thành 60 điều, in thành một quyển sách nhỏ là “*Tịnh Tông Đồng Học Tu Hành Thủ Tắc*”. Trong “*Kinh Vô Lượng Thọ*” đã trích lục thành 60 điều, đồng thời ở trong “*Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo Kinh*” (đây là chuyên môn nói về người xuất gia), chúng tôi trích lục thành 40 điều, hợp lại với nhau hình như là 106 điều, vẫn chưa đến 108 điều. Chúng ta nên y theo những điều giáo huấn này mà tu hành, chính là y theo những lời giáo huấn này đoạn ác tu thiện, “*câu diệt thiện sanh*”, tâm ý của bạn đương nhiên là nhu nhuyễn, tâm từ bi bộc lộ ra bên ngoài.

**Kinh văn: “Nhuộc tại tam đồ, cực khổ chi xứ, kiến thử quang minh, giai đắc hưu tức, mệnh chung giai đắc giải thoát”.**

Thính chúng của đạo tràng chúng ta là quý thần đông hơn người. Ngày xưa lúc chúng tôi ở giảng đường lầu 5 của Cư Sĩ Lâm giảng Kinh, thường xuyên có đồng tu đến báo với tôi, có người gặp được rất nhiều quý thần, thiên long bát bộ. Họ đến báo với tôi. Tôi nói là tôi có biết, biết rất rõ ràng mà còn khẳng định số lượng của họ đều nhiều hơn số lượng của người gặp mười, gấp trăm lần. Quý thần đến nghe Kinh, họ đều đang học “*Kinh Vô Lượng Thọ*”, đều đang niệm A Di Đà Phật, họ vãng sanh cũng không ít. Thật ra mà nói, hiện nay con người không bằng quý thần. Quý thần tại sao đến nghe Kinh? Quý thần họ quá khổ, quá khổ cho nên mong cầu giải thoát, cái tâm nguyện này mạnh hơn chúng ta. Chúng ta sống ở thế gian này, đặc biệt là hiện nay đất nước đang phát triển, mỗi người đều dư dả, đời sống rất là đầy đủ điều kiện, việc niệm Phật vãng sanh này không có Phật ở trong tâm, cho dù có đến nghe Kinh cũng không phải là thật sự xem nó như là việc đáng làm, cho nên không tinh tấn bằng quý thần. Đạo lý là ở chỗ này. Đức Phật thường dạy chúng ta, khi Đức Phật nhập niết bàn có để lại cho đời sau hai câu nói: “*Lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy*”, Hy vọng là người tu hành cam chịu khổ nhọc. Cam chịu khổ nhọc thì tâm nguyện của bạn mới vững vàng, tâm cầu xuất ly thiết tha, chưa đến nỗi đọa lạc. Sợ khổ nhọc, không chịu giữ giới, không có ai

mà không bị đọa lạc. Giới luật, giữ giới gì? Thập thiện nghiệp đạo là được rồi. Thập thiện nghiệp đạo chính là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc của giới luật mà Phật vì tất cả chúng sanh lập ra. Ba ngàn oai nghi, tám vạn tế hạnh đều không rời khỏi cái cương lĩnh này. Chúng ta chỉ cần nắm chắc cái cương lĩnh này, nghiêm khắc tuân thủ, y giáo phụng hành thì chúng ta có thể ra khỏi. “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo” chúng tôi vừa giảng xong không lâu, hiện giờ đã lưu hành đĩa giảng này, ít nhất phải xem mười lần, ít nhất là tám lần. Một ngày xem tám giờ đồng hồ, mỗi ngày xem một đĩa, mỗi ngày xem tám lần. Nếu bạn không học tập như vậy, ở trong A Lại Da Thức của bạn chẳng có cách nào lưu lại ấn tượng sâu sắc được, cũng chính là nói trong cuộc sống hàng ngày, làm việc đối người tiếp vật thường sẽ bị quên mất, nhớ không được, học xong chẳng khác nào như chưa học. **“Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”** là quan trọng hơn bất kỳ điều gì. Tam đồ chúng sanh, cực khổ chúng sanh nghe được Kinh Phật, nghe được pháp của Phật đều được nghỉ ngơi, nỗi khổ của họ có thể tạm thời dừng lại; họ phải chịu niêm Phật, đều có thể vãng sanh, vậy là đã giải thoát rồi.

**Kinh văn: “Nhược hữu chúng sanh, văn kỳ quang minh, oai thần công đức, nhật dạ xưng thuyết, chí tâm bất đoạn. Tùy ý sở nguyện, đắc sanh kỳ quốc”.**

Đoạn Kinh văn này nhất định là phải thuộc. Tại sao vậy? Vô cùng quan trọng, nếu người ta hỏi bạn tu hành như thế nào có thể vãng sanh Cực Lạc Thế giới, thì câu Kinh này đã trả lời rồi, bạn có thể y theo cách nói như vậy thì chắc chắn vãng sanh.

Ở chỗ này, “Quang minh” là trí huệ của Phật, “Oai thần” là giáo huấn của Phật, “Công đức” là A Di Đà Phật tu nhân chứng quả, kiến lập Thế giới Tây Phương Cực Lạc y chánh trang nghiêm, đây là công đức của Ngài. Chúng tôi nói dễ hiểu một chút, quang minh nói ở chỗ này chính là đạo lý của bản Kinh, lý luận đạo lý là quang minh, oai đức là cách đã nói ở bên trong của nó, bao gồm 48 nguyện. “Nhật dạ xưng thuyết, chí tâm bất đoạn”, đây chính là phương pháp, không thể gián đoạn. Tôi giảng Kinh đến bây giờ hoàn toàn làm nổi bật cái tinh hoa nghĩa lý ở trên Kinh, cúng dường cho chư vị. Tại sao vậy? Thời gian đến rồi, tôi không thể không nói cho các bạn. Sau này, tôi không giảng Kinh ở trên giảng đài nữa, mà giảng ở phòng thu hình. Tôi sẽ không diễn giảng Kinh công khai nữa, tôi không làm những điều này nữa, tôi sẽ đóng cửa, không phải là đóng cửa phòng bình thường, mà là đóng phòng ghi hình ảnh. Tôi đóng cửa nhưng vẫn giảng Kinh ghi hình. Tương lai chư vị nghe tôi giảng Kinh là xem được từ màn ảnh truyền hình, cho nên hiện tại tôi không thể không giảng, tôi giảng chính là cái lời này, “nhật dạ xưng thuyết, chí tâm bất đoạn”. Chúng ta học Phật, làm Phật Học Viện mà vẫn còn nghỉ định kỳ thì vĩnh viễn không thể thành công. Bạn nên biết rằng niêm Phật được ba tháng, ba tháng tinh tấn Phật thất, ngày đêm không ngừng, sau khi viên mãn, nghỉ một ngày là xong rồi, tâm của bạn lập tức động rồi. Nghỉ ba ngày, một tháng nữa cũng không thể hồi phục; nghỉ một tháng thì ba năm vẫn không thể hồi phục. Phật không có nghỉ phép. Ai nghỉ phép? Ma nghỉ phép. Các bạn ở chỗ này, bạn xem thử lớp bồi dưỡng Phật học viện của chúng ta, vừa nghỉ phép thì yêu ma quỷ quái đến để cám dỗ các bạn, thì lập tức bị mắc vào bẫy rồi, rất đau lòng. Phật Thích Ca

Mâu Ni giảng Kinh thuyết pháp 49 năm, các bạn xem thử “Đại Tạng Kinh”, Phật Thích Ca Mâu Ni có nghỉ phép ngày nào đâu? Đi tìm ở trong “Đại Tạng Kinh” mà xem, có ngày nào Phật nghỉ phép, đại chúng nghỉ phép đâu? Không có, Phật không có nghỉ phép. Chúng ta thì có nghỉ phép, chuyên môn tạo ra cơ hội cho ma. Sai rồi, sai lầm lớn rồi. Đức Phật dạy chúng ta công phu phải thật là miên mật, ngày đêm không gián đoạn, chúng ta mới có thể thành tựu, mới có thể nhập vào cảnh giới của Phật.

A Di Đà Phật...

## **Tập 263**

Thật sự muốn thành tựu, có cần nghe đầy đủ bộ Kinh này từ đầu đến cuối không? Có đủ duyên đương nhiên là tốt, không có duyên, thật ra mà nói cũng không cần thiết, chỉ cần bạn hiểu một đoạn nào đó ở trong bộ Kinh này cho thật rõ ràng, cho thật minh bạch, một đời thọ trì vĩnh viễn không gián đoạn, đảm bảo bạn thượng thượng phẩm vãng sanh. Đâu có cần nhiều như vậy, đâu phải phiền phức đến như vậy. Lời của tôi nói là thật, không phải giả. Mỗi ngày nghe một đĩa, một ngày nghe tám giờ đồng hồ, cả đời không gián đoạn, người này chắc chắn là khai ngộ, chắc chắn chứng quả. Bạn muốn hỏi nguyên nhân tại sao? Điều này là Phật nói, Ngài được định rồi. Trong cả cuộc đời của Ngài, Ngài chỉ nghe có đoạn này, nghe một giờ đồng hồ, tâm của Ngài được định rồi, Ngài không bị tán loạn, trong “Kinh Di Đà” nói “Nhất tâm bất loạn”, Ngài đã đạt được. Nhất tâm là định, là niệm Phật Tam Muội; bất loạn là huệ, Ngài đạt nhất tâm bất loạn, đức Phật đã nói tất cả Kinh Ngài đều đã thông đạt hết. Lời nói này của tôi, các bạn có tin không? Quả nhiên đã thật sự tin tưởng rồi, bạn có còn cần phải đến Phật học viện hay không? Không cần thiết. Bạn xem thử Tổ sư Đại đức xưa nay, có vị nào tốt nghiệp ở Phật học viện đâu? Đại Sư Huệ Viễn ở Lô Sơn của Tịnh Độ Tông rất nổi tiếng trong lịch sử, có tốt nghiệp ở Phật học viện nào đâu? Thiện Đạo Đại Sư có được bồi dưỡng ở lớp đào tạo nào đâu? Liên Trì Ngẫu Ích có học qua Phật học viện không? Các Ngài làm sao mà có thể trở thành Tổ sư Đại đức vậy? Quang minh của các Ngài biến chiếu mười phương ảnh hưởng đến ngày nay, không có điều gì khác ngoài **“nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”** và **“ngày đêm xưng thuyết, chí tâm bất đoạn”**, là ở hai câu này. Các Ngài đã thành công lớn, tự tại vãng sanh, **“tùy ý sở nguyện”**, muốn đi lúc nào thì đi lúc đó, muốn ở mấy năm cũng không chướng ngại. Thực tại mà nói, ở hay không ở thế gian không phải là nguyện vọng của bản thân. Tự bản thân vẫn còn nguyện vọng của bản thân thì là phàm phu, vọng tưởng phân biệt chấp trước không buông xuống. Nguyên nhân trụ thế hay không trụ thế là ở đâu? Do ở chúng sanh. Nói cách khác, còn có chúng sanh có thể độ thì trụ thêm vài ngày, không có chúng sanh để độ thì lập tức đi ngay.

Chúng sanh nhiều như vậy có độ hết được hay không? Không phải vậy, “có thể độ” là chúng sanh có thể tin, có thể giải, có thể hành, thì gọi là có thể độ. Nếu như không có chúng sanh như thế thì Ngài đã về Tây Phương Cực Lạc Thế giới rồi, hoặc giả Ngài

đến tha phương thế giới giáo hóa chúng sanh, không nhất định phải ở chỗ này. Ngài đi khắp nơi ngao du, không nhất định là trú ở một chỗ nào cả, nơi nào có duyên thì đi đến nơi đó. “*Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức*”. Ở trong Kinh Đại thừa nói, cần dùng thân gì để độ thì hiện thân đó để độ, cần thuyết pháp gì thì nói pháp đó, hết thấy đều không có nhất định. “Tùy ý” thì được đại tự tại.

Lão Lâm trưởng Cư Sĩ Lâm Singapore vãng sanh năm ngoái, các đồng học ở lớp bồi dưỡng của chúng ta đều tham gia trợ niệm tiễn ông vãng sanh, đủ loại thoại tướng, mọi người đều đã thấy tận mắt, đã nghe tận tai. Oán thân trái chủ của ông rất nhiều. Sau khi vãng sanh, oán thân trái chủ cùng với các vị pháp sư đến Niệm Phật đường cư sĩ Lâm dựa vào thân của Đồ cư sĩ nói chuyện. Họ nói họ nhìn thấy lão Lâm trưởng vãng sanh, họ vô cùng hoan hỷ, vô cùng tán thán. Họ nói họ là oán thân trái chủ của ông, thân hộ pháp của Cư sĩ Lâm cho phép họ đi vào, họ không có ác ý, họ đến là để cầu quy y, đến là để cầu nghe pháp. Họ nói chuyện rất là lâu. Vào lúc đó tôi đang giảng Kinh ở Hồng Kông, các vị đồng tu liền gọi điện báo cho tôi, nói rằng oán thân trái chủ lão Lâm Trưởng nhập xác để yêu cầu. Tôi nói: “*Tốt! Quý vị hãy làm lễ quy y cho họ đi*”. Sau khi làm lễ quy y xong, mời họ đến để nghe Kinh. Họ lại nói, ánh sáng của pháp sư giảng pháp quá mạnh, họ chịu không nổi. Chúng tôi mới thương lượng với họ, mở rộng phòng ăn ở lầu một và phòng ăn ở lầu hai, sử dụng máy vô tuyến truyền hình để phát băng giảng Kinh. Họ đồng ý. Họ muốn nghe Kinh gì? Họ chỉ định là “*Kinh Bồ Tát Địa Tạng Bản Nguyện*”. Quý thần đặc biệt là thích bộ Kinh này. Chúng tôi liền mở phát Kinh suốt 24 giờ. Hiện giờ tôi không biết là còn phát nữa hay không. Nếu như lợi ích cho quý thần thì chính là bộ Kinh Địa Tạng ở tại nơi đó luôn luôn phát mãi không ngừng, họ được lợi ích vô lượng vô biên. Mở Kinh 24 giờ không gián đoạn, quý thần hoan hỷ. Nếu như chư vị hiểu được đạo lý này, đĩa “*Kinh Địa Tạng Bồ Tát bản Nguyện*” của chúng tôi phát hành rất rộng rãi, bạn ở tại nhà có thể mở phát. Đừng có sợ ma vào nhà, những hồn ma đó là hồn ma tốt, không phải là ác ma, họ đến để hộ pháp. Ác ma không biết nghe bộ Kinh này. Nghe bộ Kinh này đều là ma biết tu hành, tương lai họ có thể vãng sanh, họ cảm ơn công đức của bạn. Buổi tối đi ngủ, bạn hãy mở ở trong phòng khách ở nhà của bạn, mở âm thanh nhỏ một chút để không ảnh hưởng đến giấc ngủ của bạn. Họ đang tu tập, chúng ta thì giải đãi. Phải phát tâm sám hối, thường xuyên phải nghĩ đến họ, quan tâm đến họ, tôn trọng họ, giúp đỡ họ, mỗi một người chúng ta đều phải có trách nhiệm. Nếu như đĩa “*Kinh Bồ Tát Địa Tạng Bản Nguyện*” của chúng tôi không có đủ, chúng tôi sẽ làm tiếp, chúng tôi sẽ phụ trách, chúng tôi sẽ làm tiếp mấy ngàn bộ, phát hành số lượng lớn.

Tôi đọc đoạn Kinh này cảm động rất sâu. Lão cư sĩ Trần Quang Biệt làm thế nào để được vãng sanh? Là nghe Kinh 8 giờ đồng hồ, niệm Phật 8 giờ đồng hồ. Nguyên nhân là do ông bị bệnh, bệnh là tăng thượng duyên, ông mà không có bệnh thì ông sẽ không nghe Kinh, ông sẽ không niệm Phật. Nằm ở trên giường chẳng có cách nào, khi ngủ xong thì xem băng ghi hình, xem mệt rồi thì niệm A Di Đà Phật, niệm mệt rồi thì ngủ, hơn ba năm thì ông đã thành công. Ông thật sự đã nghe rất kỹ, vạn duyên buông

xuống, niệm Phật cầu vãng sanh. Đây là một tấm gương tốt cho chúng ta. Tuyệt đối không thể lơ là, sơ suất. Các vị oán thân trái chủ của ông ở kề bên, hiện thân thuyết pháp, thật sự đã củng cố thêm niềm tin cho chúng ta. Chúng tôi ở nơi này đã nhìn thấy tận mắt, nghe được tận tai, nếu như vẫn chưa đề cao cảnh giác cho bản thân thì nghiệp chướng này có phần nặng nề lắm rồi. Giống như trường hợp vãng sanh của lão cư sĩ Trần Quang Biệt, thời cận đại, ở nhiều địa phương của các quốc gia, chúng tôi thường xuyên nghe được, có một số đồng tu tận mắt nhìn thấy được. Cần phải luôn cảnh giác, đây mới là chuyện trọng đại nhất trong cuộc đời của chúng ta, những việc khác là chuyện nhỏ.

Trong quá khứ, tôi thường xuyên nhắc đến, nhà triết học lịch sử - tiến sĩ Thang Ân Ti (Arnold Joseph Toynbee) của nước Anh ở thập niên 70, ông đối với văn hóa Trung Quốc vô cùng tán thán Phật pháp Đại thừa, mặc dù ông không phải là người theo đạo Phật. Ông cho rằng: *“Để giải quyết vấn đề của xã hội trong thế kỷ 21, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh cùng với Phật pháp Đại thừa”*. Đây là học giả có uy tín trên thế giới thời hiện đại, đã nói ra hai câu này. Tôi muốn tìm ra nguyên văn lời nói của ông, chúng tôi nói phải có căn cứ. Có một lần ở Hồng Kông, có vị đồng tu mua hai quyển sách tặng cho tôi, một quyển là tác phẩm của tiến sĩ Thang Ân Ti (Arnold Joseph Toynbee): Lịch Sử Quán. Ông là người nghiên cứu lịch sử. Nghiên cứu của ông thật sự cùng với nhà sử học thông thường trên thế giới là không giống nhau, dùng ngôn ngữ hiện đại để nói là quan điểm vĩ mô, ông là nhìn toàn thể thế giới, không phải là nhìn vào một quốc gia, không phải là nhìn vào một địa phương nào. Nhà sử học trong quá khứ của đất nước chúng ta đều là viết cho một triều đại, viết cho một địa phương, cho một thời đại. Quan điểm của ông vô cùng rộng lớn, không phải lấy trung tâm của các nhà sử học thông thường để mà viết, để mà quan sát, ông từ văn hóa mà quan sát. Văn hóa thì vượt ra khỏi giới hạn của quốc gia, vượt ra khỏi giới hạn của dân tộc, vượt ra khỏi giới hạn của tôn giáo. Quan điểm này không dễ dàng, rất khó được. Ông ấy là người Anh, ông là người đạo Thiên Chúa, ông tán thán học thuyết Khổng Mạnh, tán thán Phật pháp Đại thừa. Chúng tôi hiện giờ mới biết được nguyên nhân là ở chỗ này.

Giáo học của nhà Nho xưa kia, điều gì là quan trọng nhất? Thờ cúng ông bà là quan trọng nhất. Lễ Kỳ bần vừa mở ra trang đầu tiên, ngũ lễ trang đầu tiên là kiết lễ. Kiết của từ kiết tường, kiết là cúng tổ tiên. Lão tổ tông suốt mấy ngàn năm chúng ta đều không quên, đón năm mới vẫn nhớ đến tổ tiên, tâm hạnh này thật là nồng hậu làm sao. Không quên ông bà tổ tiên, cha mẹ trước mắt làm sao mà có đạo lý không hiếu thuận được? Con cái ngày nay tại sao không có hiếu với cha mẹ vậy? Vì đã quên mất tổ tiên rồi. Con cái không có sai lầm, sai lầm là ở chỗ nào? Sai lầm là do người làm cha mẹ, cha mẹ đã quên mất tổ tiên mà muốn con cái hiếu thuận với bạn, đâu có đạo lý này. Con cái khi còn nhỏ bắt chước rất là giỏi, chúng thấy bạn bắt hiếu với cha mẹ, tương lai chúng sẽ có thái độ như vậy đối với bạn. Thói quen hình thành từ bé, quen rồi trở thành việc tự nhiên. Hay nói cách khác, bạn muốn trong tương lai con cái đối xử bạn như thế nào, bạn nên làm tấm gương để cho chúng xem, bạn đối xử với cha mẹ như



thế nào, bạn phải làm cho con cái xem. Con cái nhìn thấy rõ ràng rồi ghi nhớ trong tâm, rõ ràng rồi, cả một đời chúng chẳng thể nào quên. Ta mong muốn bạn bè đối xử với tôi như thế nào, thì ta nên đối xử với bạn bè như thế ấy. Tôn trọng người thì người mới tôn trọng mình, thương người thì người mới thương mình, giúp người thì người mới giúp mình, không có thiệt thòi.

Khởi tâm động niệm đều nghĩ cho người khác, nên tôn trọng người khác, nên giúp đỡ người khác, đây chính là quang minh biến chiếu. Tôn kính người khác là quang minh, quan tâm người khác là quang minh, giúp đỡ người khác là quang minh. Quang phải từ tâm hạnh của mình phát ra chiếu khắp mọi nơi, chiếu khắp tất cả chúng sanh, rất tự nhiên bạn sẽ được tất cả chúng sanh yêu mến, lại nhận được sự quan tâm của tất cả chúng sanh, chăm lo của tất cả chúng sanh. Ta không chăm lo người khác, người khác làm sao mà chăm lo cho ta? Trên người có tiền thì chẳng có tác dụng gì, đi mua đồ dùng cũng rất là vất vả. Tôi cần có món đồ nào thì người ta mang đến món đó, thật là tự tại. Làm sao mới có được quả báo này? Tôi thường xuyên quan tâm đến người khác, thường tặng quà cho người khác, tặng cho người khác một ít quà, tặng họ đồ ăn, tặng họ quần áo mặc, đến khi tôi có nhu cầu, tự nhiên có người mang đến tặng. Tôi không trồng nhân thì làm sao có quả báo chứ. Gieo trồng nhân lúc nào vậy? Khi còn trẻ thì nên gieo trồng nhân. Lúc trẻ thì ham muốn hưởng phước, đến lúc già thì thảm thương, ai chăm sóc cho bạn?

Chúng ta ở trong xã hội này nhìn thấy có rất nhiều người làm quan rất lớn, cũng rất là phát tài, người giúp việc trong nhà rất là nhiều, một tiếng nói là trăm người nghe (tuy là không có đến 100, mười mấy hai mươi người thì có), đến khi bị mất chức không còn làm quan nữa, tất cả quyền lực cũng không còn, không thuê nổi người giúp việc nhà, tự mình phải xách giỏ đi ra chợ mua thức ăn, tôi thấy rất là khó khăn. Nguyên nhân là gì vậy? Người học Phật của chúng ta chỉ cần nghĩ là hiểu liền. Lúc mà họ còn đang làm quan, trông thật là oai phong lẫm liệt, hưởng phước mà không biết tu phước, không biết giúp đỡ người khác, người dân khi có việc gì cần họ giúp thì làm ra dáng vẻ lắm, thậm chí còn đòi hối lộ nữa. Tương lai khi bản thân mất chức rồi, muốn tìm người giúp thì cũng giống như vậy thôi. Bạn không thỉnh cầu người, bạn không tặng quà cho họ, người ta cũng giống như thế, phớt lờ bạn, khổ không nói ra lời! Hãy nhìn những hiện tượng trong xã hội này thì chúng ta sẽ khai trí huệ. Việc hưởng phước nên hưởng vào lúc nào? Lúc đã già. Về già, thể lực của mình yếu đi, lúc về hưu rồi có phước báu mới là phước báu chân thật, có rất nhiều người trẻ đến chăm sóc cho bạn, đến giúp đỡ bạn. Phước báu này thật sự là bạn đã tu trong đời này khi bạn còn trẻ. Cho nên việc giáo huấn cổ xưa của đất nước chúng ta vô cùng có đạo lý.

Trẻ thơ ở đất nước ta rất là cơ cực, không giống như trẻ thơ ở nước ngoài trong sáng hồn nhiên, vô cùng sung sướng. Trẻ thơ ở nước ta phải học, từ lúc năm - sáu tuổi vất vả học tập, người xưa thường nói mười năm học tập gian khổ. Tứ khoa của Khổng Lão Phu Tử, thứ nhất là đức hạnh, tu dưỡng đạo đức, từ khi còn bé mà bồi dưỡng thành. Tu dưỡng cách xử sự đối người tiếp vật cũng là từ khi còn nhỏ mà học thành. Cha mẹ ở

trong gia đình làm tấm gương tốt cho con cái. Khi đã đi học, thầy cô giáo làm tấm gương cho họ. Cha mẹ và thầy cô giáo là tấm gương cho họ, là người điển hình cho họ, đó là quang minh thật sự. Được đắm chìm trong quang minh này, đến khi họ học xong rồi, học vẫn mới vừa học xong, đi vào xã hội vì xã hội đại chúng mà tạo phước, không vì bản thân mình. Ngày nay trong nhân dân có câu nói “vì nhân dân phục vụ”, trong Phật pháp nói “vì chúng sanh phục vụ”. Phục vụ chính là tu phước, chính là tạo phước, đến cuối đời về hưu hưởng phước. Chư vị đồng tu hãy nghĩ xem, người dân nước ta về già hưởng phước.

Tư tưởng, việc làm của người ngoại quốc cùng với người dân nước ta hoàn toàn tương phản. Họ còn nhỏ thì hưởng phước, còn nhỏ là thiên đàng; thời thanh niên là chiến trường, liều mạng; người già là mộ phần, người già đáng thương nhất, thê thảm nhất. Đây là tư tưởng văn hóa của họ, hành vi của họ, cùng với người dân nước ta hoàn toàn tương phản. Tiến sĩ Thang Ân Ti (Arnold Joseph Toynbee) không phát hiện ra điểm này.

Chúng ta nên biết rằng, tư tưởng của Nho và Phật vô cùng gần gũi, giáo học cũng giống nhau, quả báo đều rất là thù thắng. Cho nên cái gốc của văn hóa nước ta là ở chỗ giáo dục, “*kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên*”. Hán Võ Đế đặt ra chính sách giáo dục của Trung Quốc, dùng tư tưởng của nhà Nho. Vào lúc đó Phật giáo vẫn chưa được truyền đến Trung Quốc, sau mấy đời nữa mới truyền đến Trung Quốc, Hán Minh Đế, Minh Đế vĩnh bình 10 năm Phật giáo mới truyền đến Trung Quốc, cho nên khi Trung Quốc lập ra chính sách giáo dục thì có Nho gia, có Đạo gia, không có Phật gia. Nhưng sau khi Phật giáo truyền đến Trung Quốc, lập tức được nhà vua và nhân dân đón tiếp, tiếp nhận, tôn trọng và chính thức trở thành quốc giáo của Trung Quốc. Vào lúc đó không có tên quốc giáo, nhưng thật sự là có quốc giáo. Những vị Cao tăng Đại đức xuất gia này đều là thầy của các vị vua, đế vương đại thần đều tôn những vị xuất gia này làm thầy, theo các vị này học tập. Thang Ân Ti (Arnold Joseph Toynbee) rất là kính phục, nhưng mà không có nói rõ ra, không có nói minh bạch.

Giáo dục là quan trọng. Giáo dục của Phật giáo Đại thừa sẽ truyền ra toàn thế giới, sẽ được tất cả quốc gia các dân tộc trên toàn thế giới chào đón, tiếp nhận. Ông cũng có nói, ngày nay trên toàn cả thế giới, số người là tín đồ của đạo Thiên Chúa chiếm đông nhất. Đạo Phật tương đối gần gũi với họ, là một tôn giáo rất lớn, nhưng tôn giáo ở phương Tây cùng với Phật giáo không giống nhau. Phật giáo thì bao dung, có thể tồn tại phát triển với bất kỳ tôn giáo nào. Không giống như ở phương Tây, có một số người đạo Thiên Chúa bài trừ họ, nhất định là nền văn hóa cổ hữu của khu vực đó sẽ bị mất đi, nếu họ tồn tại thì người khác không thể tồn tại. Họ nói điều này thì khác với Phật giáo, Phật giáo đến Trung Quốc thì có thể cùng với Nho giáo, cùng với Đạo giáo đồng thời cùng tồn tại, đến Nhật Bản lại hòa nhập với Thần giáo của Nhật Bản. Ông nói Phật giáo là tôn giáo rất là hòa bình, có thể đối xử bình đẳng với mọi người, chung sống hòa mục, tôn kính lẫn nhau, cùng tồn tại và phát triển, đây là nét đẹp của Phật giáo.

Đức hạnh của Nho, Phật phải dựa vào một đời này của chúng ta. Ở trong thời đại này, người giác ngộ phải phát huy rộng lớn. Phát huy rộng lớn bằng cách nào? Chúng ta phải nỗ lực thực hiện, đem Phật giáo, Nho giáo ra ngoài xã hội cho đại chúng xem. Cái điểm này vô cùng quan trọng, không được nói suông mà phải thật sự làm cho được. Quang minh chiếu khắp cả thế gian, đó là việc nhẹ nhàng và dễ làm. Bạn thật sự làm được, tôi tin rằng có rất nhiều phương tiện truyền thông truyền hình trên thế giới đều đến phỏng vấn, đều đến giới thiệu cho bạn, đến để phát sóng cho bạn, rất nhanh sẽ phổ biến khắp toàn cầu. Cách giáo học này là một cách giáo học vô cùng đặc biệt, ở địa phương khác trên thế giới, từ trước đến nay chưa từng có cách giáo học như vậy. Tại đất nước Trung Quốc, đặc biệt là những năm tháng gần đây nhất, bản thân chúng ta cũng đã quên mất cách giáo học này của tổ tiên, quên sạch sẽ. Ngày nay chúng ta phải đặc biệt phát tâm nhận chịu tất cả khổ nạn. Thật sự là không sợ khổ, chịu khổ cực, đem phương pháp này phổ biến ra. Chúng ta ít nhất phải làm 10 năm, 20 năm, đưa ra thành tựu đạt được, người ta sẽ tin tưởng.

Cách làm như thế nào? Một bộ Kinh. Thật sự mà nói, đầu triều Tống, Triệu Phổ là làm như vậy đây. Triệu Phổ là tể tướng mưu sĩ của Tống Thái Tổ Triệu Khuôn Dẫn, từ ngữ hiện nay gọi là bộ tham mưu, người đứng đầu của bộ tham mưu. Công việc trị quốc bình thiên hạ của ông ấy từ đâu mà được vậy? Luận Ngữ. Ông chỉ có một bộ Luận Ngữ. Luận Ngữ phân lượng không nhiều. Chính ông nói ra, ông dùng nửa bộ Luận Ngữ giúp Triệu Khuôn Dẫn lấy lòng thiên hạ, xây dựng đất nước, xây dựng chính quyền, giúp đỡ Thái tông. Ông là thừa tướng của Thái tông Triệu Khuôn Nghĩa. Hai vị hoàng đế khai lập triều Tống là anh em. Sau khi người anh ra đi, người em kế thừa ngôi vua. Ông dùng nửa bộ Luận Ngữ giúp Thái Tông trị thiên hạ. Một tấm gương tốt vô cùng, rất tiếc là hiện nay không có ai biết được, không có ai thật sự dám phát tâm đi theo con đường *“một môn thâm nhập, huân tu lâu dài”* này.

Tôi thì biết, rất muốn đi theo con đường này, nhưng tôi bị thời thế ép buộc, không có cách nào khác. Tại sao vậy? Cả cuộc đời của mình không có đạo tràng cố định, đều là ở chỗ của người ta. Ở chỗ của người ta thì đương nhiên phải tôn trọng họ, phải quan sát vẻ mặt của người ta, người ta muốn tôi giảng Kinh gì thì tôi phải giảng Kinh đó. Nếu như giữ khư khư ý của mình, *“Pháp sư à, xin mời ông đi đến chỗ khác nhé”*. Tôi thì chẳng còn đường nào để đi, cho nên trong cuộc đời này cũng đã giảng được nhiều bộ Kinh. Nhưng nếu như chư vị tỉ mỉ quan sát thì cũng có thể nhận thấy được rằng, bất luận là tôi giảng bao nhiêu bộ Kinh, nguyên tắc mục đích của tôi xưa nay vẫn không đổi. Tôi quy định trong đời này, điều mà tôi đã học đã tu đã nói đã dạy chính là *“chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi; nhìn thấu, buông xuống, tự tại, tùy duyên, niệm Phật”*, vĩnh viễn không thay đổi, như vậy mới có thành tựu. Nếu như giảng Kinh này thì bị Kinh này chuyển, giảng Kinh kia thì bị Kinh kia chuyển, vậy là bạn chẳng có thành tựu. Tôi có một cái trục chính ở trung tâm, tất cả các Kinh luận đều không rời khỏi trung tâm của tôi, không rời khỏi trục chính của tôi. Thành tựu của tôi là ở chỗ này đây. Nếu đem cái trục chính này biến thành một bộ Kinh, thì hiệu quả

của sức mạnh đó thù thắng vô cùng. Hiện tại tôi đem điều này dạy cho các bạn, chư vị đồng học trẻ tuổi, các bạn phải có trí huệ chân thật, phải có phước báu chân thật, bạn mới có thể thể hội, bạn mới có thể hiểu được, bạn mới hài lòng vui vẻ mà làm như vậy. Thành tựu thì sau 10 năm mới có thể thấy được. Nôn nóng muốn nhìn thấy liền thì không thể được, cái bông hoa đó tôi thường hay nói là hoa cắm ở trong bình, xem rất đẹp nhưng không có sự sống. Nhất định phải bồi dưỡng sức sống vĩnh hằng của bản thân, sức sống vô tận, vậy thì bạn phải có thời gian dài huấn luyện, bạn mới có thể thành tựu. Một bộ Kinh là đủ rồi, hai bộ Kinh là đã quá nhiều rồi.

Đối với thành tựu của bản thân, chính là nói ở chỗ này: “*Tùy ý sở nguyện, đắc sanh kỳ quốc*”, bạn thật sự đạt được đại tự tại. Nếu bạn không muốn vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, kiếp sau bất luận sanh vào cảnh giới nào, giáo hóa chúng sanh, giúp đỡ chúng sanh đều là tùy ý sở nguyện. Nhưng tôi vẫn khuyên mọi người trước tiên nên vãng sanh Thế giới Cực Lạc, thành tựu chính mình, công đức viên mãn. Không sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, công đức của bạn không viên mãn. Chính là bạn có thể đến Thế giới Ta Bà để làm vua Đại Phạm Thiên, tùy ý sở nguyện, bạn có thể làm trời Ma Hê Thủ La Thiên Vương, nhất định không có vấn đề gì, nhưng đức năng trí huệ của bạn không viên mãn. Bạn là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, ở cảnh giới này, ở trên còn rất nhiều cảnh giới, bạn chưa đến đỉnh cao nhất. Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, đức năng trí huệ đạt đến đỉnh cao, sau đó quay trở lại, vậy thật sự không phải là đại tự tại hay sao? Cách này là tốt nhất. Vừa đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn có thể thân cận với vô lượng vô biên chư Phật Như Lai. Mỗi một vị Phật thuyết cho bạn một câu, thì bạn được nghe vô lượng vô biên diệu pháp. Lời của chư Phật thuyết cho bạn nhất định là hợp căn cơ, nhất định là không có thừa một chữ nào cả, cho nên đến Thế giới Cực Lạc trí huệ khai mở nhanh, khôi phục đức năng tướng hảo của chính mình. Chẳng có bất kỳ một quốc độ của chư Phật nào có thể sánh được với Thế giới Cực Lạc.

Quyển “*Kinh Vô Lượng Thọ*” này là của cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập, hiện nay có một số nơi, có một số người đã phản đối. Phản đối cũng không sao, đó là việc của họ. Chúng tôi biết được có rất nhiều Bồ Tát, quý thần không phản đối, họ vẫn đang chăm chỉ nỗ lực học tập. Tại vì sao họ không có phản đối? Vì họ đã hiểu, đã biết bản Kinh này là vô lượng quang minh, giảng ở tại chỗ này, 12 đạo này quang minh biến chiếu khắp hư không pháp giới, quý thần có khả năng nhìn thấy, họ biết rõ, những con mắt phàm phu nhục nhãn của chúng ta, lời tôi nói nghe không được hay, bị ma quỷ ám. Loại ma này không phải là nói những con ma học Phật, loại ma này là gì? Là tham. Con người ở trên thế gian này của chúng ta bị tham sân si mê hoặc. Tâm tham là ngã quý, tâm tham nặng chính là bị ma mê hoặc rồi. Tâm đố kỵ, sân nhuế nặng thì bị địa ngục mê hoặc rồi. Ngu si là bị súc sanh mê hoặc. Chúng ta hiện nay không phải bị một cái mê hoặc, mà đều mê cả ba thứ. Điều này có nguy hiểm quá không? Mê đã quá sâu, mê đã quá lâu rồi, cho nên không dễ gì giác ngộ. Nhưng không phải không thể giác ngộ, bạn phải biết được phương pháp, phải biết được bí quyết, tôi tin tưởng là trong ba - năm năm

thì bạn có thể giác ngộ. Bằng cách nào vậy? Ngày đêm xung thuyết chí tâm không ngừng.

Trong hội Lăng Nghiêm, Đại Thế Chí Bồ Tát dạy cho chúng ta: “*Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục*”. Hai điều này có cùng một ý nghĩa. Tương tục chính là không gián đoạn. Tôi đã thực hiện nhiều năm nay rồi, điều này mọi người đã nhìn thấy, thực hiện được nhiều như vậy, làm nhiều đến như vậy, cho nên bắt đầu từ lúc này hồi tâm lại, không làm tiếp nữa, tôi sẽ làm một tấm gương khác để cho các bạn xem, đó là một môn thâm nhập. Cho nên từ hôm nay, sau lần giảng Kinh này, bộ Kinh này tạm thời dừng lại, không giảng nữa, tôi sẽ tập trung hết thời gian lại để mà giảng bộ “Kinh Hoa Nghiêm”. Tôi dự định là 3 năm, mỗi ngày giảng 4 giờ đồng hồ, một năm giảng được 300 ngày, như vậy tôi vẫn còn 60 ngày nghỉ. Mặc dù là nghỉ nhưng công phu của tôi hoàn toàn không gián đoạn. Đây chính là vì có một số quốc gia địa phương có duyên rất sâu dày với tôi, tuy là không đi ra giảng ở bên ngoài, mọi người hy vọng là tôi ở nơi của họ giảng bộ “Kinh Hoa Nghiêm”. Tôi nói tôi giảng “Kinh Hoa nghiêm” ở trong phòng ghi hình. Họ nói là chẳng thành vấn đề, họ sẽ làm cho tôi phòng ghi hình. Tôi nói rằng tiêu chuẩn của phòng ghi hình của tôi có thể giống như của đài truyền hình vệ tinh. Họ nói được, họ làm giúp tôi. Tốt, các bạn có thiết bị này thì tôi đi giảng, không có thiết bị này thì tôi không đi. Bởi vì hiện nay có rất nhiều nơi, họ đặt kế hoạch xây dựng phòng quay hình kỹ thuật cao, cho nên thời gian này của tôi chính là thời gian du lịch. Tôi để dành sáu mươi mấy ngày, một năm nhất định phải giảng đủ 300 ngày, một ngày 4 giờ đồng hồ, một năm là 1.200 giờ đồng hồ, ba năm là 3.600 giờ đồng hồ. Trước tiên giảng xong “Kinh Hoa Nghiêm”, sau đó tôi dùng thời gian của một năm, 1.200 giờ để giảng hai bộ Kinh. Một bộ là “Kinh Pháp Hoa”, một bộ là “Kinh Lăng Nghiêm”. Điều thứ ba là tôi dùng thời gian của một năm, đem Tịnh Độ Ngũ Kinh - Nhất Luận ở trong phòng ghi hình giảng lại từ đầu một lần nữa, lưu lại cho đồng tu sau này làm tham khảo. Các bạn muốn học Kinh giáo thì sử dụng những tài liệu này, chỉ cần hiểu được “*một môn thâm nhập, huân tu lâu dài*”, mỗi các bạn đều có thể thành tựu. Sự thành tựu này cũng giống như sự thành tựu của Tổ sư Đại đức thời xưa, không phải là sự thành tựu tầm thường; đối với chính mình mà nói nhất định có thể thành tựu Tam Muội, thành tựu minh tâm kiến tánh, không phải là việc khó; đối với chúng sanh mà nói, các bạn thật sự là có đức hạnh, có học vấn, có thiện xảo phương tiện, giáo hóa vô lượng vô biên chúng sanh. Sự dạy bảo của Thánh Hiền nhất định có thể phục hưng, có thể phát huy rạng rỡ, lợi ích cho toàn thế giới tất cả chúng sanh. Đây là sự kỳ vọng của tôi đối với chư vị đồng học, cũng hy vọng là đồng tu tại gia chúng ta đối với quyết định này, phương pháp thay đổi này của tôi có thể hiểu được, có thể ủng hộ.

Lý hội Trưởng ở Singapore cũng đã hiểu tôi, Cư Sĩ Lâm ở Singapore cũng muốn xây dựng một phòng thu hình kỹ thuật cao. Lần này Lý tổng vụ của chúng ta đến Hồng Kông để khảo sát thiết bị ở bên đó của chúng ta, tương lai cơ sở của ông lập nhất định sẽ tốt hơn bên Hồng Kông. Sau này đến ở, đây là đạo lý nhất định, thiết bị của ông

nhất định sẽ hiện đại hơn, mới hơn của chúng tôi. Sau khi thành lập xong, tôi tin rằng tòa nhà của Cư Sĩ Lâm sẽ xây dựng rất tốt. Tòa nhà tương lai cao nhất là 7 tầng, giảng đường ở lầu 7 so với chỗ này phải lớn hơn, khả năng chứa số lượng người rất nhiều. Phòng ghi hình của chúng ta sẽ ở bên cạnh giảng đường này. Phòng ghi hình trong lúc giảng Kinh, cái màn ảnh lớn này sẽ chiếu ra, đều có thể xem được hết, hiệu quả nhất định vô cùng tốt.

Tốt rồi, hôm nay xin giảng đến chỗ này. Cảm ơn chư vị đồng tu, xin cảm ơn.

A Di Đà Phật...

## **Tập 264**

### **THỌ CHÚNG VÔ LƯỢNG**

#### **ĐỆ THẬP TAM**

**Kinh văn: “Phật ngữ A Nan: “Vô Lượng Thọ Phật, thọ mạng trường cửu, bất khả xưng kể””.**

Kinh văn đến chỗ này là một đoạn nhỏ. Ở tại phẩm Kinh này, Thế Tôn vì chúng ta tiếp tục giới thiệu ba cái vô lượng của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Thứ nhất là Bồ Đề Su A Di Đà Phật thọ mạng vô lượng. Thứ hai là giới thiệu chư thượng thiện nhân của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cũng chính là học trò của A Di Đà Phật, số lượng học trò này cũng là vô lượng. Cái vô lượng thứ ba là Thế Tôn đặc biệt muốn giới thiệu cho chúng ta, phàm là người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, dù là người vãng sanh hạ hạ phẩm Phạm Thánh Đẳng Cư Độ, thì thọ mạng cũng giống như A Di Đà Phật, cũng là vô lượng thọ. Đây là nghĩa thú quan trọng ở trong phẩm này.

Ba cái vô lượng này, thực tế có thể nói, Phật thọ vô lượng là thành tựu của pháp thân, đệ tử vô lượng thì chúng ta có thể nói là thành tựu của pháp duyên. Từ đó cho thấy, rộng kết thiện duyên với tất cả chúng sanh là vô cùng quan trọng. Tất cả chư Phật Như Lai kết duyên cùng với chúng sanh, chân thật mà nói, Phật A Di Đà là đệ nhất, cho nên đệ tử của Ngài nhiều không thể tính đếm. Thứ ba là thọ mạng của đệ tử cũng ngang bằng với Phật, việc này thật sự là không thể nghĩ bàn.

Chúng tôi trước tiên giới thiệu sơ lược qua với các vị về đề phẩm này.

“**Thọ**” là thọ mạng. Thọ mạng có được như thế nào? Chúng ta học Phật, trước tiên phải biết Phật là ý nghĩa gì. Phật là dịch lại từ Phạn văn của Ấn Độ, ý nghĩa là trí tuệ, là giác ngộ, dùng lời của người hiện nay mà nói, chính là hiểu rõ đối với vũ trụ nhân sanh; dùng danh từ của Phật pháp để mà nói, chính là tất cả tánh tướng lý sự nhân quả đều có thể hiểu rõ triệt để thông đạt thì gọi là Phật. Chúng ta học Phật chính là phải học cái sự việc này, phải hiểu được lý sự nhân quả của vũ trụ, đây mới chân thật gọi là học Phật. Hiểu rõ được thì bạn sẽ tự nhiên biết được thọ mạng là từ đâu đến.

Chung quy lại mà nói, chúng ta có thể phân thành ba loại lớn. Loại thứ nhất là chúng sanh lục đạo. Các vị phải nên biết, lục đạo bao gồm người của Vô Tướng Thiên, Phi Tướng Phi Tướng Thiên. Thọ mạng của họ dài, Phật nói ở trên Kinh là tám vạn đại kiếp. Con số này thông thường mọi người nghe đến đều lập lờ mà bỏ qua, đây là họ không hiểu Phật pháp, họ không phải người học Phật. Người thật sự học Phật nghe đến tám vạn đại kiếp, họ sẽ cảm thấy chấn động. Chấn động như thế nào? Các vị suy nghĩ xem, chúng ta nói Thế giới Ta Bà này, thời gian tồn tại của Thế giới Ta Bà là có tính chất thời gian. Trong một cái đại kiếp thì có bốn cái trung kiếp, bốn cái trung kiếp này là thành-trụ-hoại-không. Các vị nghĩ xem, một cái đại kiếp, Thế giới Ta Bà này cả thế giới chỉ có một cái thành-trụ-hoại-không, đây gọi là trung kiếp. Trong một trung kiếp có 20 tiểu kiếp, cái khác thì chúng ta không bàn đến, các vị suy nghĩ xem, cái thế giới Ta Bà này một lần thành-trụ-hoại-không là một kiếp. Vậy phải thành-trụ-hoại-không bao nhiêu lần? Tám vạn lần. Cho nên bạn hiểu được cái chân tướng sự thật này thì làm sao không chấn động? Thế giới Ta Bà không phải là địa cầu này, Thế giới Ta Bà là cả một cái tinh hệ. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói rằng, chúng ta hiện nay nói đến hệ ngân hà, cái hệ ngân hà này là một cái đơn vị thế giới, vậy Thế giới Ta Bà này lớn cỡ chừng nào? Dựa theo cách nói của Phật trên hầu hết các Kinh điển, có lẽ là đến một tỉ cái hệ ngân hà. Một tỉ hệ ngân hà, là nhiều cái tinh hệ đến như vậy, chúng phải trải qua tám vạn lần thành trụ hoại không thì bằng thọ mạng của người trời Phi Tướng Phi Tướng. Bạn phải biết được cái chân tướng sự thật này, mới có thể thể hội được việc không thể nghĩ bàn. Trong số chúng sanh lục đạo thì họ có thọ mạng dài nhất, nhưng vẫn chưa thoát được lục đạo luân hồi.

Thọ mạng này là từ đâu mà đến? Từ nghiệp lực mà đến. Nghiệp lực của chúng sanh lục đạo, mỗi người chúng ta ở tại thế gian này thọ mạng có dài ngắn đều có định số. Đây không phải quan niệm về mạng, Phật pháp không bàn luận về số mạng, Phật pháp là nói đạo lý với bạn. Thọ mạng của mỗi một người là do ai đã đặt định? Là do nghiệp lực của chính bạn quyết định. Trong và ngoài nước hiện nay, việc xem tướng đoán mạng, cả xem phong thủy đều rất thịnh hành, người ngoại quốc cũng rất thích xem phong thủy, đoán số mạng, là việc dựa vào ngày sinh Bát Tự của bạn để mà suy tính. Nếu như gặp được người thật sự cao minh, họ có thể tính toán được một cách chính xác.

Các vị đều có đọc qua “Liễu Phàm Tứ Huấn”, Liễu Phàm tiên sinh gặp được Khổng tiên sinh, Khổng tiên sinh đã tính đoán số mạng cho ông rất chính xác, tính được cho ông mỗi năm thu nhập được bao nhiêu. Ông còn là một thư sinh, thư sinh thì phải tham gia thi cử, ông phải trải qua bao nhiêu kỳ thi, thậm chí đến mỗi lần ông thi cử có thể đạt được thứ hạng thứ mấy đều có thể đoán định được cho ông. Đoán mạng cho ông chỉ thọ được 53 tuổi, hết tuổi thọ thì chết. Liễu Phàm tiên sinh trong mấy năm liền kiểm chứng xem Khổng tiên sinh đoán mạng có chính xác hay không? Quả nhiên rất chính xác, tính toán sự việc trong mỗi năm đều không có cách nào để thay đổi. Ông hiểu được “miếng ăn chút uống đều có số định”. Ông biết như vậy nhưng không biết

vì sao lại như vậy, tâm của ông liền định trở lại, một cái vọng niệm cũng không có. Vì sao chứ? Khởi vọng tưởng cũng không có tác dụng gì, mạng số đã vậy chạy đi đâu cũng không khởi. Trong mạng số không có thì có cầu thế nào cũng cầu không được, chi bằng không cần bận tâm nữa, quả thật là vạn duyên buông xuống. Cứ như vậy trải qua được mười mấy năm thì gặp được Thiền sư Vân Cốc, ngồi thiền với Thiền sư Vân Cốc trong thiền đường suốt ba ngày ba đêm, quả thật một ý niệm ông cũng không khởi. Thiền sư Vân Cốc vô cùng kinh ngạc, một đời thiền sư Ngài tiếp kiến rất nhiều đại chúng, xưa nay chưa hề gặp qua người nào lại có công phu tốt đến như vậy, ba ngày ba đêm vừa qua, một vọng niệm cũng không khởi, đây là một công phu rất giỏi, cho nên Ngài liền hỏi tiên sinh Liễu Phàm: “Ông đã tu được như thế nào?”. Tiên sinh Liễu Phàm nói lời thành thật: “Số mạng của con đã đoán định rồi, mười mấy năm nay không hề sai một chút nào, cho nên con có vọng tưởng cũng chẳng có tác dụng gì”. Thiền sư Vân Cốc nghe xong liền cười to, nói rằng: “Ta vốn cho rằng ông là bậc Thánh nhân, ai ngờ rằng ông vẫn chỉ là một phàm phu”. Tiên sinh Liễu Phàm là một phàm phu tiêu chuẩn. Những người như chúng ta chưa đủ tiêu chuẩn của một phàm phu, một ngày từ sáng đến tối nghĩ tưởng lung tung. Ông là một phàm phu đúng tiêu chuẩn. Các vị xem, suốt mười mấy năm trời không thể thay đổi số mạng được chút nào.

Thiền sư Vân Cốc đã đem cái đạo lý vì sao số mạng lại như vậy nói cho ông nghe, ông hiểu được rồi, số mạng là do tự mình tạo ra, số mạng là có thể thay đổi. Cách đổi như thế nào? Từ tâm địa cho đến hành vi của bạn, tu thiện và làm ác; làm ác thì thọ mạng của bạn, phước báo của bạn sẽ tổn giảm, sẽ rút ngắn; nếu như bạn tu thiện, tâm thiện, hành thiện, thọ mạng của bạn sẽ tăng thêm, sẽ kéo dài, phước báo của bạn cũng sẽ tăng thêm. Những việc này ở trong “Liễu Phàm Tứ Huấn” đều nói được rất rõ ràng, rất minh bạch, các đồng học có thể làm tham khảo.

Tôi ở trong một đời này giảng Kinh dạy học, tôi dạy người sơ học nên đọc “Liễu Phàm Tứ Huấn”, hy vọng họ trong vòng một năm đem “Liễu Phàm Tứ Huấn” đọc 300 lần, một ngày đọc một lần, đọc một năm. Không có thời gian dài như vậy thì bạn sẽ không có ấn tượng, không có ấn tượng thì bạn không được thọ dụng. Đọc từ 300 lần trở lên, đọc một năm thì bạn có ấn tượng, khởi tâm động niệm, bạn sẽ nghĩ ngay đến đạo lý ở trong đó, nó sẽ khởi tác dụng đối với bạn, bạn cũng y chiếu theo đạo lý phương pháp này mà tu học, bạn trong một đời này sẽ làm chủ được số mạng của mình, bạn sẽ không bị gò bó bởi số mạng. Chúng ta học Phật, điểm đầu tiên phải có cái bản lĩnh này. Nếu như số mạng đều không chuyển trở lại, thì việc học Phật này của bạn cũng bằng không.

Vạn mạng của chúng sanh lục đạo bao gồm cả thiên nhân của Trời Vô Sắc Giới đều là do nghiệp lực thành tựu. Do đó có thể biết, tâm của thiên nhân thiện, hành của họ thiện, họ tích công lũy đức vượt hơn bất cứ người nào ở thế gian này của chúng ta. Bởi vì phước báo họ quá lớn, nhân gian không có phước báo lớn đến như vậy, nên họ liền được lên trên trời. Trời có trời Dục Giới, trời Sắc Giới, trời Vô Sắc Giới. Dục Giới có



sáu tầng, tầng trên thù thắng hơn tầng dưới. Dục chưa đoạn thì không thể siêu vượt khỏi trời Dục Giới. Bạn xem, có một số người tu hành công phu rất tốt, nhưng nếu bạn quan sát tỉ mỉ, họ chưa đoạn thất tình ngũ dục, thì chúng ta biết, nếu như họ không niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, khẳng định họ sẽ ở trời Dục Giới, thậm chí là sanh đến tầng nào của trời Dục Giới chúng ta đều có thể nhìn thấy rất rõ ràng. Ý niệm tham nhiễm ngũ dục lục trần xả bỏ được (xả bỏ ý niệm là chế phục phiền não, gốc rễ vẫn chưa đoạn), bạn có được cái công phu này, có cái định công này, có cái trí huệ này, có thể chế phục phiền não, có cái năng lực này thì bạn mới có thể sanh lên trời Sắc Giới. Chúng ta đọc thấy ở trên các Kinh điển rất nhiều, các vị dù sao cũng phải ghi nhớ, người trời Sắc Giới không có sân hận. Các vị xem cái loại phiền não này, trời Sắc Giới không có sân hận. Từ đó có thể thấy, chúng ta gặp phải những sự việc không vừa ý, thậm chí là những việc không thể tránh khỏi ở trong xã hội, có người hiểu lầm bạn, có người hủy báng bạn, có người hãm hại bạn, bất luận là làm hại bạn có nghiêm trọng đến mức độ nào, nếu như bạn còn một niệm có tâm sân hận, bạn tu hành công phu có tốt đến mấy, bạn vẫn không ra được Dục Giới, trời Sắc Giới bạn sẽ không có phần. Cho nên người trời Sắc Giới, sáu phiền não căn bản, sân hận họ chế phục rồi, quyết định không khởi tác dụng, đây là phục phiền não, không phải đoạn phiền não. Nếu như họ đoạn phiền não thì họ là Thánh nhân, họ không phải là phàm phu, họ nhập vào địa vị Tứ Quả Tứ Hướng của Tiểu Thừa, họ không phải phàm phu. Những chỗ này chúng ta đọc Kinh nghiên giáo không thể không nghiên cứu.

Tu hành là tu từ chỗ nào? Chính là từ ngay trong cuộc sống thường ngày. Trong cuộc sống, nếu như chúng ta đối với ăn mặc ngủ nghỉ, chúng ta thường nói là tài, sắc, danh, thực, thùy vẫn buông không được, vẫn còn tham nhiễm, vừa ý thì sanh tâm hoan hỷ, không vừa ý thì sanh tâm phiền não, đây là không có chút công phu nào. Cũng niệm Phật, có thể vãng sanh hay không? Tôi thành thật mà nói với bạn là không thể vãng sanh. Vì sao mà không thể vãng sanh? Điều kiện để vãng sanh là tâm tịnh thì Phật Độ tịnh. Mục đích chúng ta niệm câu A Di Đà Phật này là gì? Là phải đem những phiền não tập khí này trừ bỏ. Khi sáu căn tiếp xúc với sáu trần, phiền não vừa hiện tiền, liền A Di Đà Phật, dùng câu Phật hiệu này đè nén cái phiền não đó xuống. Lúc này chính là lúc bạn niệm Phật công phu thật sự đắc lực. Thường xuyên luyện tập, không ngừng luyện tập, đương nhiên người mới bắt đầu học một mặt đè nén một mặt vẫn khởi lên, cũng đừng sợ, cứ tiếp tục chăm chỉ nỗ lực mà làm, nhất định sẽ mỗi năm một phai nhạt hơn, đến một lúc công phu sẽ đắc lực, trí huệ tăng trưởng, đây chính là cảnh giới tốt. Cho nên, trong cuộc sống thường ngày cũng vậy, công việc cũng vậy, xử sự đối người tiếp vật có gì mà không phải là việc để tu hành? Chính là tu tâm thanh tịnh ở tại những chỗ này, chính là tu bố thí ở tại những chỗ này, tu trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, Bát Nhã, lìa khỏi cảnh giới lục trần thì bạn đi đâu để mà tu? Không có chỗ nào để tu. Ở trong nghịch cảnh, ở trong ác duyên tu chế phục, đoạn dứt sân hận đố kỵ. Ở trong thuận cảnh cái gì cũng xứng tâm vừa ý thì tu chế phục, đoạn dứt xan tham ngu si. Đây là tôi nói trọng điểm, cho nên tham sân si là đoạn ở ngay trong cuộc sống, là

đoạn ở ngay trong công việc, là đoạn ở ngay trong việc xử sự đối người tiếp vật, vậy thì công phu của bạn liền sẽ đắc lực.

Sự thù thắng của pháp môn Tịnh Tông, mười phương ba đời tất cả chư Phật đều tán thán, cái phương pháp của nó quá tuyệt diệu, chỉ dùng một câu Phật hiệu, một câu A Di Đà Phật. Ta đã khởi tâm tham, đã khởi tâm sân hận, đã khởi tâm ngu si, lập tức dùng câu A Di Đà Phật này đem nó chuyển trở lại. Đại đức Tông Môn thường nói không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm. Niệm là gì? Là khởi tâm động niệm khi sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần. Cái niệm này khởi, bất luận là thiện niệm hay ác niệm đều không tốt. Nếu là thiện niệm thì quả báo bạn cảm được là tam thiện đạo, ác niệm thì là tam ác đạo, đều là việc ở trong lục đạo luân hồi, ra không khỏi luân hồi. Cho nên bất luận là ý niệm gì khởi lên, liền niệm câu A Di Đà Phật đem ý niệm đó đè xuống, khôi phục lại cái tịnh niệm. Tịnh niệm là tịnh nghiệp, tịnh nghiệp mới có thể vãng sanh Tịnh Độ. Bạn xem, cái này quan trọng biết bao.

Vẫn còn có đồng tu vừa mới đến nói với tôi, ông nói ông cũng là hộ trì cho một đạo tràng, nhìn thấy trong đạo tràng có một pháp sư tính tình rất nóng nảy, thường hay nổi nóng, ông hỏi tôi phải làm sao? Tôi nói ông lo niệm Phật cho tốt là được rồi, mỗi người đều có nhân quả của mình, họ không chướng ngại bạn, bạn cũng không có trở ngại họ. Bản thân chúng ta phải hiểu biết, phải rõ ràng, cho nên Kinh không thể không đọc tụng, không thể không nghe.

Hiện tại đọc tụng có hơi khó khăn, xem chú giải cũng có khó khăn, vì sao vậy? Vì xem không hiểu, cho nên hiện tại giảng Kinh vất vả hơn nhiều so với người xưa giảng Kinh. Người xưa giảng Kinh, giảng đến đâu mọi người hiểu đến đó, hiện tại thì phải giảng đi giảng lại, phải giảng cho tường tận, giảng đến mệt cả người. “Kinh Hoa Nghiêm” thì đồng tu các vị đều đã biết, chúng tôi vừa mới đem “Phẩm Hoa Tạng Thế Giới” giảng xong, giảng xong quyển thứ 10 trong “bát thập Hoa Nghiêm”, tiếp đến phải giảng quyển thứ 11, là “Phẩm Tỳ Lô Giá Na”. Mười quyển Kinh văn này chúng tôi đã giảng hết 920 buổi, một buổi giảng hai tiếng đồng hồ, hơn 1.800 tiếng đồng hồ giảng mới được 10 quyển. Quả thật là xưa nay chưa hề có cách giảng này. Giảng tường tận đến như vậy mà mọi người nghe có hiểu hay chưa? Vẫn còn nghe chưa hiểu, cho nên sau này còn phải giảng kỹ hơn nữa. Vốn trước đây tôi cho rằng 3000 giờ thì có thể giảng xong, bây giờ thấy tình hình như vậy, thì 3000 giờ khẳng định là giảng không xong, phía sau còn có 89 quyển nữa. Chúng ta có 80 quyển, lại thêm “Tứ Thập Hoa Nghiêm”, trừ đi những phần trùng lặp, tổng cộng là 99 quyển. 99 quyển mà hiện giờ mới giảng được 10 quyển, vẫn còn 89 quyển nữa. Cứ từ từ thôi, mỗi ngày 4 tiếng đồng hồ, từ từ mà giảng.

Thọ mạng của chúng sanh trong sáu cõi là do nghiệp lực làm chủ, nghiệp lực đang làm chủ tể. Chúng ta hiểu được cái sự việc này, chúng ta quyết không tạo ác nghiệp. Người khác hại ta, ta quyết không thể hại người. Ta hại người thì ai thiệt thòi? Bản thân thiệt thòi. Ta không hại người mà ngược lại cảm kích họ. Vì sao vậy? Họ giúp ta tiêu nghiệp chướng. Vô lượng kiếp đến nay chúng ta đi đâu để tiêu nghiệp chướng? Cũng

may mà có rất nhiều người xem thường tôi, đổ kỵ tôi, tổn hại tôi, sỉ nhục tôi, nghiệp chướng của tôi tất cả đều được tiêu trừ hết, họ đều là đại ân nhân của tôi cả. Các vị hãy nhớ lại, các vị đều đọc qua “Kinh Kim Cang”, xem thấy trong “Kinh Kim Cang”, Nhẫn Nhục tiên nhân bị vua Ca Lợi cắt xẻ thân thể, Ngài một chút sân hận cũng không có, nhẫn nhục Ba La Mật đã viên mãn, một mảy may ý niệm muốn báo thù cũng không có, trì giới Ba La Mật đã viên mãn rồi. Các vị xem, không phải là đại ân nhân hay sao? Cho nên Nhẫn Nhục tiên nhân (Nhẫn Nhục tiên nhân chính là Bồ Sư Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng ta) cảm kích ông, nên lúc đó đã phát thệ nguyện rằng: “*Ta tương lai thành Phật sẽ đến độ ông trước tiên, để báo cái ân của ông*”. Vĩnh viễn sống trong cái thế giới biết ơn. Cho nên vua Ca Lợi chính là tôn giả Kiều Trần Như - người đầu tiên được Phật độ sau khi thành Phật, người đầu tiên nghe pháp khai ngộ, chứng quả. Chúng ta hãy học tập ở Phật Thích Ca Mâu Ni, nhất thiết không thể hành động theo cảm tính. Làm theo cảm tính sẽ tổn phước, học theo Phật Thích Ca Mâu Ni sẽ tăng phước. Tăng phước thì sẽ tăng thọ, đây là điều khẳng định. Kỳ thực chúng ta làm gì mà tham muốn sống lâu? Nhất là cái thế giới này quá khổ, muốn sống lâu để làm gì? Chúng ta đem thân thể này ra cúng dường, vì chánh pháp thường trụ, vì phục vụ hết thảy chúng sanh. Công việc mà chúng ta phục vụ là giúp đỡ tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, giúp đỡ tất cả chúng sanh chuyển ác thành thiện, chuyển phàm thành Thánh, cho nên thân thể này là công cụ vì Phật pháp vì chúng sanh mà phục vụ. Nếu có thì chúng ta chăm chỉ nỗ lực mà làm những công việc này. Nếu không có thì càng tốt hơn, không có thì có thể nghỉ ngơi, giảm bớt việc. Cho nên thọ mạng dài hay ngắn, người tu hành không hề bận tâm, tất cả đều thuận theo tự nhiên, vậy thì đúng.

Loại thứ hai chính là chư Phật Bồ Tát ứng hóa trong chín pháp giới có thọ mạng. Như Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa tại thế gian này của chúng ta thị hiện thọ mạng 80 tuổi, Ngài 80 tuổi thì viên tịch. Ở Trung Quốc, trong hàng Tổ sư Đại đức có rất nhiều cổ Phật tái lai, Bồ Tát tái lai, A La Hán tái lai. Thật ra nói các vị biết, tuyệt đại đa số cả đời các Ngài không hề bộc lộ thân phận, bộc lộ thân phận ra rất ít, chỉ mấy người. Chúng ta xem thấy ở trong “Cao Tăng Truyện”, thấy ở trong “Thần Tăng Truyện”, đó là người bộc lộ thân phận. Bộc lộ thân phận nhất định là có nhân duyên đặc biệt, nếu không mà nói thì sẽ không để lộ thân phận, lặng lẽ đến thế gian, rồi lặng lẽ đi, thị hiện ra thân phận từ già trẻ bé lớn đến các ngành các nghề. Chúng ta trên “Phẩm Nhập Pháp Giới Kinh Hoa Nghiêm” xem thấy có 53 tham, trong bất cứ ngành nghề nào cũng đều có Phật Bồ Tát đang thị hiện. Hôm nay tại giảng đường này của chúng ta có rất nhiều đại chúng ngồi đây, trong đó người nào là Phật Bồ Tát đến thị hiện, mắt thường của phàm phu chúng ta nhìn không thấy được, không thể nói là không có, quả thật là có. Những gì Phật Bồ Tát thị hiện có mặt chánh và cũng có mặt trái, chúng ta nói là có thiện cũng có ác. Thiện hay ác cũng đều là để giúp đỡ chúng sanh. Thị hiện ở mặt thiện là giáo hóa chúng sanh học theo các Ngài, còn thị hiện ở mặt ác thì là thay chúng sanh tiêu nghiệp chướng, có cái nào mà không tốt chứ?

Thời gian gần đây tôi có đến Đài Loan ba ngày, mục đích chuyến đi là để tham quan triển lãm Văn Vật của vua Càn Long. Thật không dễ gì được xem thấy. Chúng tôi đã xem thấy bản gốc của quyển “Tứ Khố Toàn Thư” và quyển “Hội Yếu” được viết vào thời đại Càn Long. Thật không dễ gì mà được thấy. Hơn nữa, chúng tôi cũng rất muốn có được cơ duyên này có thể đem quyển “Hội Yếu” này in ra một số để tặng cho thư viện các nước trên thế giới và thư viện các trường đại học. Tôi liền bàn về sự việc này.

Gặp phải một số đồng tu Đài Loan đến kể khổ với tôi, hiện tại xã hội Đài Loan không ổn định, cảnh tượng không tốt, cuộc sống đều vô cùng khổ, oán trời trách người, oán trách chính phủ không tốt. Tôi nói chính phủ rất tốt mà, Trần Thủy Biển và Đảng Dân Tiến đều rất tốt. Mắt của họ đều trừng to lên: “*Pháp sư, sao Ngài lại...?*”. Tôi nói họ đang tiêu nghiệp chướng cho các vị, họ không như vậy thì nghiệp chướng các vị làm sao tiêu được chứ? Họ suy nghĩ thấy cũng không sai. Các vị tự mình tạo nghiệp đã quá nhiều rồi, họ đến thay các vị tiêu nghiệp chướng. Cho nên việc ở thế gian không có phân thị phi, thiện ác nhất định, còn phải xem bạn nhìn từ góc độ nào nữa, thì bạn không phải đã bình thân điềm nhiên rồi sao? Bởi vì sao? Oán trời trách người là tạo nghiệp. Sống ở trong một môi trường không tốt, tạo ác nghiệp quá dễ dàng. Nhất định phải có thể hóa giải được, thì sẽ bình tĩnh điềm đạm. Thật sự là như vậy. Cho nên, tam đồ là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, đó cũng là tiêu nghiệp chướng của chúng ta. Chúng ta tạo tội nghiệp tam đồ, nếu như không có ác báo của tam đồ thì nghiệp tội của chúng ta làm sao để tiêu trừ? Nghiệp nhân quả báo tợ hào không sai, thậm chí Phật Bồ Tát A La Hán (đây là người đã chứng quả, người đã đạt đến chánh giác), thọ mạng mà các Ngài ứng hóa tại thế gian là nguyện lực, chúng ta thường nói là thừa nguyện tái lai, đó không phải nghiệp lực mà là nguyện lực, việc này đều là có hạn lượng. Thọ mạng của nghiệp lực, thọ mạng của nguyện lực đều là có hạn lượng.

Loại thứ ba là tánh đức của tự tánh, cái này thì là vô lượng. Tánh đức pháp nhĩ như thị. Tuổi thọ của Phật A Di Đà ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc cùng với chư thượng thiện nhân là những người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, các Ngài là tánh đức tự tánh, cho nên bên đó chân thật là vô lượng thọ. Đây là chân thật. Do vậy chúng ta hiểu được đạo lý này, hiểu được chân tướng sự thật, hiện tại được thân người, được nghe Phật pháp, thật là vô cùng khó có được. Trên kệ khai Kinh viết “*trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu*”, cư sĩ Bàn Tế Thanh thì nói là vô lượng kiếp đến nay mới được một lần hiếm có khó gặp như vậy. Chúng ta được thân người, được nghe Phật pháp, đặc biệt là nghe được pháp môn Tịnh Độ, nhất định phải nắm bắt lấy cái cơ hội này, ta ngay trong đời này quyết phải đi đến Thế giới Cực Lạc. Vậy thì đúng rồi. Cái nguyện này phải kiên định, cái nguyện này phải khẩn thiết. Quả nhiên có đại nguyện kiên định khẩn thiết rồi, thì phương pháp tu hành bạn tự nhiên sẽ hiểu. Vì sao vậy? Tất cả pháp thế xuất thế gian bạn đều không còn để ở trong tâm nữa; thế gian này có việc gì tốt hơn nữa, bạn cũng không thấy hiếm lạ, bạn cũng không bị nó lay động; việc có xấu hơn đi nữa, thì bạn cũng không bị động tâm, một lòng một dạ chỉ muốn đi đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới.

“Kinh Vô Lượng Thọ” ngày ngày phải đọc. Ngày ngày đọc là cái gì? Ấn tượng của ta mỗi ngày một sâu sắc, ta hiểu được Thế giới Cực Lạc là tốt, trên trời dưới đất ở đâu cũng không bằng, ở tại Thế giới Ta Bà này của chúng ta, Đại Phạm Thiên Vương, Ma Hê Thủ La Thiên Vương căn bản không thể so sánh, vì sao lại không đi? Vì sao mà vẫn còn khởi tâm động niệm, vẫn còn khởi tham sân si mạn, vẫn còn tạo tác nghiệp chướng, không thể tự vượt qua được chính mình? Trên đường Bồ-Đề không có ai có thể ngăn trở được bạn. Ai ngăn trở bạn vậy? Là chính mình ngăn trở chính mình. Bạn chính mình nhìn thấy không được rõ ràng, bạn chính mình sáu căn vẫn còn bị sáu trần ảnh hưởng, vẫn còn bị sáu trần ô nhiễm. Đây là bạn chính mình còn ngu si, bạn chính mình không có trí huệ. Cho nên việc tu hành, năm xưa tôi đã nói tương đối rõ ràng, cương lĩnh tu học của chúng ta là **“Tịnh nghiệp tam phước”**. Thế Tôn dạy phu nhân Vi Đề Hy, phu nhân Vi Đề Hy là đại biểu cho người học Tịnh tông chúng ta, dạy bà chính là dạy cho chúng ta. Chúng ta tu học, cả đời tu học chính là chiếu theo mười một câu nói này.

Phước thứ nhất là phước báo nhân thiên. Các vị đều biết người trên trời không có ba đường ác. Là tu cái gì? **“Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”**. Thập thiện nghiệp quyết định phải y theo “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo”. Hiếu thân, tôn sư, tâm từ bi đều phải thực tiễn vào trong Thập Thiện Nghiệp Đạo. Không có thập thiện nghiệp thì ba câu ở phía trước đều vô ích. Cách bạn tu như thế nào? Bạn cũng không hiểu được cách tu như thế nào. Chân chánh tu Thập Thiện Nghiệp Đạo chính là “hiếu thuận cha mẹ”, chính là phụng sự sư trưởng, là bồi dưỡng nền tảng giới - định - huệ ở tại chỗ này. Từ tâm bất sát là căn bản của giới - định - huệ tam học, sau đó thì mới bước vào Phật pháp, mới chân chánh làm đệ tử Phật.

**“Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi”**.

Thế Tôn trước khi diệt độ đã dạy hậu nhân, Phật không còn tại thế, thầy không còn nữa, chúng ta dựa vào người thầy là ai? Phật đã nói ra hai câu: **“Lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy”**. Vì vậy, quyết không thể tham muốn cuộc sống vật chất. Ham muốn cuộc sống vật chất thì bạn sẽ khởi tham sân si mạn, thì bạn sẽ tạo tác tội nghiệp, thì bạn sẽ không thoát ly được sáu nẻo luân hồi. Không những không thoát ly được sáu nẻo luân hồi mà bạn còn mất cả cơ hội làm nhân thiên. Tương lai quả báo của bạn là ở đâu? Ở tam đồ. Lòng tham sẽ đọa ngã quý, sân hận là địa ngục, ngu si là súc sanh, sao có thể đi làm những việc này chứ? Vậy chúng ta phải học Phật như thế nào? Học đến chỗ nào? Các đồng tu tại gia nhất định phải thực tiễn “Thập Thiện Nghiệp Đạo”, đồng học xuất gia thì nhất định phải thực tiễn “Sa Di Luật Nghi”. Không thể thấp hơn giới hạn này, chúng tôi đã đem mức độ giảm xuống thấp nhất. Sa Di 10 điều giới 24 oai nghi, nếu như làm không được thì không phải người xuất gia, niệm Phật làm sao có thể vắng sanh chứ?

Trong xã hội ngày nay, dân chủ tự do mở cửa, cha mẹ không thể quản nổi con cái, thầy cô cũng không thể quản được học sinh, việc này thật sự là đáng buồn. Nhưng

chúng ta sống ở trong thời đại này, chúng ta chỉ có thể khuyên chứ không thể quản, quyết định không thể hạn chế một người nào. Chỉ có thể ở bên cạnh khuyên bảo, bản thân thì chăm chỉ làm cho được, người khác có làm được hay không thì chẳng liên quan đến ta, bản thân ta nhất định phải làm cho được. Nếu như bạn chịu làm, tôi tin rằng bạn sẽ mỗi ngày một an lạc hơn, mỗi ngày một tự tại hơn. Vì sao vậy? Phiền não giảm, trí huệ tăng. Tôi có thể khẳng định là trong sự tu học của tôi đã đạt được rồi. Tôi có thể đạt được thì các vị nhất định cũng có thể, chỉ cần các vị chịu làm. Niềm vui thú ở chỗ này, bất kỳ sự vui thú nào của thế gian cũng đều không thể so sánh, không thể nào sánh bằng. Đây mới là chân lạc. Đây là cái đại lạc thú mà người giác ngộ, chư Phật Bồ Tát hưởng thụ được, chúng ta cũng nên chia lấy một phần nhỏ cho mình, đây mới thật là thông minh, mới thật là có trí huệ.

Ấn Quang Đại Sư đã hết lòng hết dạ khuyên bảo chúng ta, Ngài dạy chúng ta đọc ba quyển sách, y theo ba quyển sách này mà học tập. Quyển thứ nhất là “Liễu Phàm Tứ Huấn”. “Liễu Phàm Tứ Huấn” là học cái gì? Tin sâu nhân quả. Chính là học một câu này. Tiếp đến là “Thái Thượng Cảm Ứng Thiên”, “An Sĩ Toàn Thư”. Hai quyển này thì dạy chúng ta đoạn ác tu thiện. Ấn Tổ cả đời không ngừng ra sức đề xướng. Từ căn bản này lại nâng lên thêm. Ở trong Kinh Tiểu thừa, chúng tôi vào thời gian trước đã giảng qua rất kỹ bộ “Kinh A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung”, đều là nền móng trong hành môn của chúng ta. Nếu như lại muốn nâng cao lên hơn nữa, “Sa Di Luật Nghi” người tại gia cũng có thể học. Trong giới xuất gia, chỉ có Tỳ Kheo giới, Tỳ Khoe Ni giới người tại gia không thể xem, “Sa Di Luật nghi” thì có thể xem, Bồ Tát giới có thể học, đó chính là nâng lên cao hơn nữa, nhưng nền tảng thì phải vững chắc, phải tốt. Hiện nay biết bao nhiêu người muốn học mà không được, nguyên nhân là vì sao? Vì không có nền móng Thập Thiện Nghiệp Đạo. Cho nên Thập Thiện Nghiệp Đạo là thiện pháp của thế gian, là đại căn bản của nhân thiên pháp và xuất thế gian pháp. Không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục (tại gia là không tà dâm), không vọng ngữ, không lưỡng thiệt, không ỷ ngữ, không ác khẩu, không tham, không sân, không si, đây là Phật pháp nhập đức chi môn, không từ chỗ này thì bạn không vào được cửa Phật. Có nền tảng như vậy, lại nâng lên cao chính là Phật pháp Đại Thừa.

Đại Thừa Phật pháp điều đầu tiên là **“phát Bồ Đề tâm”**. “Bồ Đề tâm” là tâm giác ngộ, không mê hoặc đối với vũ trụ nhân sanh. **“Thâm tín nhân quả”**, câu nói này tôi đã giảng rất tường tận, cái “thâm tín nhân quả” này không phải là nhân quả thông thường. Nhân quả thông thường thì trong điều đầu tiên đã nói rồi. Nhân quả này là niệm Phật thành Phật, niệm Phật là nhân, thành Phật là quả. Trên thực tế mà nói, câu này chính là dạy bạn phải sâu sắc tin tưởng pháp môn Tịnh Độ. Phải tin tưởng vào cái nhân quả này, cái nhân quả này là nhân quả không thể nghĩ bàn. Một bộ “Kinh Hoa Nghiêm” đã giảng được thấu triệt nhất, Hoa Nghiêm đến sau cùng Thập Đại Nguyên Vương dẫn quay về Cực Lạc, phải tin cái nhân quả này.

**“Đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả”**. Khuyến tấn hành giả chính là chúng ta phải làm tấm gương tốt, phải làm mô phạm cho người xem, vì người diễn thuyết. Diễn

là biểu diễn, làm ra cho mọi người xem. Hiếu thuận cha mẹ như thế nào, ta phải làm cho người ta xem. Phụng sự sư trưởng như thế nào, ta cũng phải làm cho người ta xem. Đây chính là khuyến tấn hành giả, khuyến nhủ xã hội đại chúng, khiến xã hội đại chúng sau khi xem xong cũng có thể giác ngộ. Đây là tông cương lĩnh của Phật pháp, tông nguyên tắc, quyết không thể nào trái nghịch.

Mấy năm gần đây tôi càng nói càng đơn giản hơn, tôi khuyên người tu thuần tịnh thuần thiện. Tâm địa phải thanh tịnh. Tâm thanh tịnh sanh trí huệ, tâm thuần thiện thì sanh phước đức, thì sanh phước. Ở trong phước thì có sống lâu. Tâm địa thuần tịnh, hành vi thuần thiện. Khi chúng ta đọc tam quy y, câu đầu tiên là quy y Phật nhị túc tôn. Nhị ở đây chính là hai loại huệ và phước, trí huệ và phước đức. Túc là đầy đủ, chính là ý nghĩa viên mãn, là hai loại viên mãn. Hai loại viên mãn này là bao quát tất cả đều viên mãn, không có gì là không viên mãn, trí tuệ viên mãn, phước đức viên mãn. Làm sao để tu được trí huệ, phước đức? Tâm thuần tịnh thì trí huệ viên mãn, hành vi thuần thiện thì phước đức viên mãn, cho nên đây là chánh nhân của nhị túc tôn. Chúng ta đối với thế xuất thế gian tất cả người, sự, vật chỉ có một cái tâm chân thành cung kính để mà đối đãi, quyết định sẽ không bị cảnh giới ở bên ngoài ảnh hưởng, không bị sự nhiễm ô của cảnh giới bên ngoài. Phải hạ công phu từ ngay chỗ này.

Luyện cái công phu này, ban đầu thì phải luyện từ chỗ nào? Trước nhất phải viễn ly. Cách viễn ly như thế nào? Không nên xem báo chí, không nên xem tivi, phàm là những thứ truyền bá này chúng ta đều không tiếp xúc, thì tâm của chúng ta thanh tịnh. Tôi ít nhất cũng đã hơn 30 năm đoạn dứt đối với những thứ này. Người ta hỏi thì tôi nói hiện tại thiên hạ thái bình, không có chuyện gì cả, rất ổn. Chuyện gì tôi cũng không biết, tôi cũng không cần biết. Bạn mà đến nói với tôi, bạn vừa nói thì tôi đều hiểu rõ, tôi không cần xem báo chí, nhưng hề nói là tôi biết ngay. Tôi tuyệt đối không bị hoàn cảnh xoay chuyển, vĩnh viễn giữ gìn chính mình chân thành - thanh tịnh - bình đẳng - chánh giác - từ bi, thì chúng ta đang đi trên con đường đạo. Trong cuộc sống thường ngày, trong công việc, trong xử sự đối người tiếp vật thì vĩnh viễn làm được nhìn thấu, buông xuống. Nhìn thấu là hiểu rõ, là trí huệ. Thấu hiểu, buông bỏ, buông bỏ phân biệt, buông bỏ chấp trước, buông bỏ vọng tưởng. Khi không thể buông bỏ được thì dùng một câu A Di Đà Phật để thay thế nó, trong tâm ta chỉ có một câu A Di Đà Phật, ngoài câu A Di Đà Phật ra thì cái gì cũng không có. Đây là chân chánh buông bỏ, bạn được tự tại. Tự tại tùy duyên, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, những ngày tháng như vậy thật tốt đẹp, cuộc sống như vậy an lạc tự tại biết bao. Tâm địa thanh tịnh, từ bi thì liền khỏe mạnh. Thanh tịnh thì không ô nhiễm. Ngày nay nói ô nhiễm môi trường, nó không ô nhiễm nội tâm ta, ta sẽ không bị nó ô nhiễm. Từ bi có thể hóa giải độc tố, thì thân thể sao không khỏe chứ? Một cách tự nhiên không còn như trước nữa, thân thể khỏe mạnh, tinh thần minh mẫn. Hiện tại tôi ở trên giảng đài giảng suốt 4 giờ đồng hồ vẫn không hề mệt chút nào, cũng không cần uống ngụm nước. Sức khỏe của tôi, rất nhiều đồng tu quan tâm, tôi xin nói với các vị, năm nay tôi

cũng đã đi kiểm tra sức khỏe một lần, đây là Úc Châu quy định, dân di cư mới thì phải kiểm tra sức khỏe một lần. Bác sĩ là một người Ấn Độ đã già. Sau khi kiểm tra liền nói với tôi: *“Pháp sư à, sức khỏe của Ngài đại khái như là của một người 30 tuổi vậy, sang năm không cần phải đến nữa, sau này cũng không cần phải đến nữa”*. Quả thật là như vậy. Cho nên người học Phật thì không già, người học Phật thì không bệnh, người học Phật thì không chết. Việc này không phải giả.

Đây là thọ mạng, đây là chữ thọ ở trong phẩm đề, là thọ mạng, chúng ta nhất định phải hiểu. Nếu như chúng ta khế nhập với pháp tánh, dung hợp rồi, đó thật sự là vô lượng thọ, tâm là hư không pháp giới, thân là chúng sanh Sát Độ. Đây là các vị thường thường đọc ở trên Kinh Đại Thừa là thanh tịnh pháp thân. Bạn đã có thể khế nhập thanh tịnh pháp thân thì làm gì còn có thọ mạng nữa? Chân thật là vô lượng thọ. Cho nên thọ mạng là có ba cái nguyên do, chúng ta nhất định phải biết được.

**“Chúng”**, đây là chúng sanh của Tây Phương Cực Lạc Thế giới, mỗi một ngày vãng sanh đến không biết là bao nhiêu, đến sau cùng chúng ta sẽ đọc đến, sẽ xem đến. Do đây mà biết, Phật A Di Đà đã kết pháp duyên cùng tất cả chúng sanh, thù thắng biết bao nhiêu. Ở điểm này chúng ta phải học, không thể không kết pháp duyên với chúng sanh. Nhất định phải kết pháp duyên cùng chúng sanh, phải thỏa mãn nguyện vọng của chúng sanh, tận tâm tận lực giúp đỡ họ. Không kết pháp duyên với chúng sanh, tương lai bạn thành Phật rồi thì giảng Kinh thuyết pháp không có ai nghe. Cho nên giảng Kinh thuyết pháp, thính chúng bao nhiêu không có liên quan với việc giảng hay dở, mà liên quan tới duyên. Có rất nhiều pháp sư giảng Kinh không có gì hay mà thính chúng lại nhiều, còn có vị pháp sư giảng Kinh rất hay nhưng không ai nghe. Trước kia, vấn đề này tôi đã đi thỉnh giáo với lão sư Lý, đây là do nguyên nhân gì? Lão sư nói với chúng tôi là pháp duyên không như nhau. Cho nên lão sư năm xưa dạy bảo chúng tôi, thường hay nhắc nhở chúng tôi phải kết pháp duyên với tất cả chúng sanh. Cách kết duyên như thế nào? Chúng ta giảng Kinh ở tại nơi này, thính chúng rất nhiều, các pháp sư trẻ tuổi mới học phải kết pháp duyên với họ. Bạn không kết duyên với họ, bạn giảng Kinh họ sẽ không đến. Bạn mà có duyên với họ, giảng không hay thì họ cũng vẫn đến, đến để ủng hộ. Kết pháp duyên, việc đầu tiên là vẻ mặt tươi cười, không nên nhìn thấy người ta mà gương mặt lại không có một chút biểu cảm, giống như là quỷ Vô Thường vậy, vậy thì không có duyên gì rồi. Phải thành tâm thành ý tiếp đãi chiếu cố. Đi đến giảng đường này vừa nhìn thấy thì bạn hoan hỷ đưa họ vào trong, sắp xếp chỗ ngồi cho họ, đây đều là kết pháp duyên. Ngày trước lão sư Lý đã dạy cho chúng tôi rất nhiều phương pháp. Cho nên, nhất định phải biết kết pháp duyên với tất cả chúng sanh.

A Di Đà Phật...

**Tập 265**



Duyên kết như thế nào? Chúng ta ở nơi này giảng Kinh thánh chúng rất nhiều, các pháp sư trẻ tuổi mới học bạn phải kết pháp duyên với họ. Bạn không kết duyên với họ, bạn giảng Kinh họ sẽ không đến. Bạn mà có duyên với họ, giảng không hay thì họ cũng vẫn đến ủng hộ. Kết pháp duyên, điều đầu tiên là vẻ mặt tươi cười, không nên nhìn thấy người ta mà gương mặt lại không có một chút biểu cảm, giống như là quý Vô Thường thì không có duyên gì rồi. Phải thành tâm thành ý tiếp đãi chiếu cố. Đi đến giảng đường này, vừa nhìn thấy thì bạn hoan hỷ đưa họ vào trong, sắp xếp chỗ ngồi cho họ. Đây đều là kết pháp duyên. Ngày trước lão sư Lý đã dạy cho chúng tôi rất nhiều phương pháp, cho nên nhất định phải biết kết pháp duyên với tất cả chúng sanh.

Đại ý của phẩm đề, đề mục, chúng tôi đã giới thiệu đến chỗ này, bây giờ xem tiếp Kinh văn. Bản Kinh tốt nhất là tìm loại có phân khoa phán. Có khoa phán thì phân đoạn tầng bậc của nó rất rõ ràng, có thể vừa xem thì hiểu ngay.

### **“Phật ngữ A Nan”.**

Đây là Phật Thích Ca Mâu Ni nói với tôn giả A Nan. Nói với tôn giả A Nan chính là nói với chúng ta, trong pháp hội này A Nan là đại biểu cho chúng ta.

### **“Vô lượng thọ Phật, thọ mạng trường cửu, bất khả xưng kể”.**

“Xưng” là nêu ra, “kể” là tính đếm. Thọ mạng của Ngài rốt cuộc là dài bao nhiêu? Không có cách nào tính đếm, cũng không có cách nào có thể nói ra. Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ ở trong chú giải trích dẫn Kinh điển đã nói rất nhiều, thọ mạng của Phật vô lượng vô biên, phía trước chúng tôi chỉ giảng đến hoàn toàn là tánh đức của Ngài lưu lộ ra, câu nói này đã nói tương đối chung chung.

Tánh đức là gì?

Thứ nhất là tự tánh vốn có vô lượng trí tuệ, tự tánh vốn có vô lượng đức năng, tự tánh vốn có vô lượng tướng hảo. Ở trên “Kinh Hoa Nghiêm - Phẩm Xuất Hiện” nói rất hay: *“Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ đức tướng của Như Lai”*. Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ của Như Lai, đều có đức tướng của Như Lai, đều có tướng hảo của Như Lai, nhưng vì vọng tưởng phân biệt chấp trước mà không thể chứng đắc. Chỉ một câu đã nói rõ ràng minh bạch với chúng ta rồi. Chúng ta ngày nay đã thành ra như vậy, đã mất đi cái trí huệ đức năng tướng hảo cứu cánh viên mãn. Nguyên nhân là gì? Bởi vì chúng ta đã khởi vọng tưởng phân biệt chấp trước, bị hại bởi vọng tưởng phân biệt chấp trước. Nhất định phải giác ngộ, không thể chấp trước thêm nữa. Nếu như đem tất cả pháp thế xuất thế gian, trừ bỏ cái ý niệm chấp trước này đi, đích thực là không chấp trước thêm nữa, ngay cả cái thân này cũng không chấp trước, ta, của ta (của ta là cái ta sở hữu) không chấp trước nữa, không có ta, không có cái của ta. Cái gì cũng không có thì phải làm sao? Tùy duyên tự tại. Tùy duyên vậy thật sự có không? Có, bạn có phước báo, trong số mạng của bạn thì làm sao lại không có? Đặc biệt là bạn có thể tu thiện tích đức, phước báo trong số mạng của bạn chỉ có tăng trưởng, không có giảm bớt. Hầu hết phàm phu thực tại mà nói, ở trên Kinh Phật nói là *“kẻ đáng thương xót”*. Những lời nói này là chân thật. Thật sự là kẻ đáng thương xót, bởi vì họ có vọng

tướng, có phân biệt, có chấp trước, đã làm tổn thất đi những thứ có trong số mạng, đây không phải đáng thương hay sao? Đây là vô tri, ngu si. Cho nên, sự lưu lộ của tánh đức, tự tánh vốn có trí huệ, đây là nhân, vốn có đức năng là duyên, quả báo là tướng hảo. Chúng ta thường nói là 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp, ở trên “Kinh Vô Lượng Thọ” xem thấy Thế giới Tây Phương Cực Lạc Y Chánh Trang Nghiêm, đây là từ đâu mà có? Tánh đức tự nhiên lưu lộ ra, vốn có chính là như vậy, cho nên không có cách nào xung thuyết, không có cách nào tính đếm.

Chúng ta lại xem đoạn thứ hai, phía sau của đoạn nhỏ này.

### **Kinh văn: “Hựu hữu vô số thanh văn chi chúng”.**

Đây là học trò của A Di Đà Phật. Học trò cũng phân ra rất nhiều cấp bậc, rất nhiều loại. Đây là nói một loại, Thanh Văn. Chúng ta biết Thế giới Tây Phương có Bồ Tát chúng. Ở trong Bồ Tát chúng có Bồ Tát Tín Vị, Bồ Tát Thập Trụ, Bồ Tát Thập Hạnh, Bồ Tát Thập Hồi Hướng, Bồ Tát Thập Địa, Bồ Tát Đẳng Giác. Bồ Tát phân thành rất nhiều loại, ở chỗ này chỉ chuyên nói đến Thanh Văn chúng. Nói là một loại chứ có bao nhiêu Thanh Văn chúng vậy? Có đến vô số, chứng tỏ A Di Đà Phật ở trong tận hư không khắp pháp giới tất cả Sát Độ đã kết duyên với chúng sanh thù thắng biết bao nhiêu, cho nên nhận được sự tán thán của chư Phật mười phương. Đây là điều chúng ta phải học, chúng ta không thể nào lơ là được.

Năm xưa tôi đã từng viết một câu đối liễn, hình như đã báo cáo qua với các vị đồng học rồi. Tôi viết trên câu liễn là: “*Xử Nghịch Cảnh*” (hoàn cảnh của chúng ta thật không xứng tâm, không vừa ý, là nghịch cảnh), “*Tùy Ác Duyên*” (là sống ở trong hoàn cảnh xung quanh đều là người gây phiền phức cho ta, bạn gặp phải đều là những người hủy báng tổn hại sĩ nhục, đều là gây phiền phức), “*Vô Sân Hận*” (đây là đang luyện cái công phu của chúng ta, xem chúng ta có trí huệ hay không, có định công hay không. Thật sự có trí huệ có định lực, nhất định sẽ không có mảy may sân hận, không có một chút oán trời trách người), “*Nghiệp Chương Tận Tiêu*”. Sao lại không phải là việc tốt chứ? Tiêu nghiệp chương. Nếu như chúng ta tâm không phục, tâm không phục tâm liền bất bình, liền có oán hận; khẩu bất phục, khẩu liền sẽ phản bác, nghiệp chương của bạn liền không tiêu được. Không những không tiêu được, mà nghiệp chương của bạn còn tăng thêm, bạn kết oán với người ta, oan oan tương báo không bao giờ dứt, vậy là đã thiệt thòi lớn rồi. Cho nên phải biết cái đạo lý này, chúng ta biết đó là tiêu nghiệp cho ta. Ta tiêu trừ nghiệp chương, cảnh giới của ta nhất định sẽ nâng lên cao, khẳng định là như vậy.

Câu liễn thứ hai là “*Tùy Thuận Cảnh*” (hoàn cảnh mà tốt, mọi thứ đều xứng tâm vừa ý, sống ở nơi là thiện duyên, gặp được đều là người tốt, đều là đến để giúp đỡ bạn, thành tựu cho bạn. Ở trong cảnh giới như vậy thì) “*Vô Tham Si*” (sợ nhất là bạn khởi ý niệm tham, bạn ngu si, bạn tham luyện cái cảnh giới đó, vậy thì không được, cho nên phải không tham lam si mê), “*Phước Huệ Toàn Hiện*”, phước báo chân chánh liền hiện tiền.

Cho nên tu hành ở trong cuộc sống, trong xử sự đối người tiếp vật, bất luận là hoàn cảnh vật chất hay hoàn cảnh nhân sự đều là chỗ để cho mình tu hành dụng công, nó không phải giúp mình tiêu nghiệp chướng thì cũng là giúp chúng ta tăng phước huệ, hoàn toàn phải nhờ trí huệ chính mình nhìn thấu, bạn mới có thể làm được. Cho nên tôi nói lời thành thật, thế gian này người người đều là người tốt, việc việc đều là việc tốt. Họ đến hại ta là một việc tốt, hại ta là thay ta tiêu nghiệp chướng. Nhất định phải biết. Thuận cảnh thiện duyên quyết không có tham luyến, tâm vĩnh viễn là thanh tịnh bình đẳng giác thì mới đúng, đó là chân chánh phước huệ hiện tiền tiêu tai được phước. Đây là nói rõ chúng ta nhất định phải học tập ở Phật Thích Ca Mâu Ni, học xử sự đối người tiếp vật.

Ngài nhiều đệ tử đến như vậy. Trong chúng Thanh Văn, đây là lấy một cái ví dụ:

**Kinh văn: “Thần trí đồng đạt, oai lực tự tại, năng ư chưởng trung, trì nhất thiết thế giới”.**

Đây là Thế Tôn lấy một ví dụ, năng lực trí huệ đức năng của học trò Ngài. Câu thứ nhất là tán thán trí huệ của học trò, là tán thán học trò. Các vị nghĩ xem, đó chính là tán thán lão sư, là lão sư dạy mà. Trên chữ trí huệ thêm chữ “thần”, “thần” là có ý nghĩa gì vậy? Thần kỳ, là phàm phu chúng ta hầu hết không cách gì tưởng tượng.

Đạt là thông đạt. “*Đồng đạt*” là triệt để thông đạt, chúng ta thường nói là thông đạt cứu cánh viên mãn. Chúng ta phải muốn thành tựu cái trí huệ như vậy, đi đến đâu để học? Đi đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới để học. Thế giới Tây Phương Cực Lạc ở phía trước tôi đã giới thiệu với các vị rất nhiều lần rồi, có thể nói mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai ở tại nơi đó xây dựng một ngôi Trường Đại học Phật giáo, mà Phật A Di Đà là hiệu trưởng. Hiện tại chúng ta muốn học Phật thì đến đâu để học? Thì đi đến bên đó. Đây chính xác là một chút sai lầm cũng không có. Bạn đi đến địa phương bên đó thì có thể thành tựu trí huệ cứu cánh viên mãn, thì có thể đạt được “oai lực tự tại”. “Oai lực tự tại” là nói năng lực đức năng, thành tựu trí huệ, thành tựu đức năng. Cái nhân - duyên - quả này chính là lúc này tôi vừa mới nói, tự tánh vốn có trí huệ là nhân, tự tánh vốn có năng lực là duyên, tự tánh vốn có tướng hảo là quả báo, cho nên Ngài “*năng ư chưởng trung trì nhất thiết thế giới*”, có cái năng lực này.

“*Trường trung trì nhất thiết thế giới*”, mọi người nhất định không nên hiểu sai cái ý của câu này, cho rằng người ở Thế giới Tây Phương thật quá giỏi, tay vừa đưa ra thì có thể nắm cả không gian vũ trụ vào trong lòng bàn tay. Bạn mà nghĩ như vậy thì đã sai rồi, việc này là không thể, làm sao mà có thể nắm được tất cả thế giới? Các vị nghĩ xem câu nói này phải giải thích như thế nào? Trí huệ của các Ngài, đức năng của các Ngài, các Ngài có năng lực giúp đỡ tất cả chúng sanh ở trong vũ trụ, đây gọi là trì. Các Ngài có năng lực giúp đỡ hết thấy Sát Độ chúng sanh trong tận hư không khắp pháp giới, giúp đỡ họ phá mê khai ngộ, giúp đỡ họ chuyển phàm thành Thánh. Nói như vậy thì mọi người sẽ dễ dàng hiểu được. Các Ngài có trí huệ, Các Ngài có năng lực. “Chưởng trung” là nói năng lực của Các Ngài, Các Ngài có năng lực này.

Nói đến điểm này khiến chúng tôi nghĩ đến hiện tại. Hiện tại tai nạn vô cùng nghiêm trọng. Tôi trong năm nay đã hai lần đi thăm Nhật Bản. Lần thứ hai đã ở lại Nhật Bản được ba tuần, ở tại Cao Dã Sơn một tuần lễ, giảng cho họ nghe “Tĩnh nghiệp tam phước”; ở tại Viện Tri Ân Kyoto một tuần lễ, giảng “Kinh Bát Đại Nhân Giác”; đến Osaka ở một tuần lễ. Trong lúc ở đây đã nhận lời mời của Đài truyền hình đi đến Tokyo để phỏng vấn. Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc cùng với chúng ta ở đây có điểm giống nhau, là đều thiếu nhân tài, rất nhiều rất nhiều mối nguy đã hiện ra trong xã hội, khiến người nơm nớp lo sợ. Tôi thảo luận với họ đến những vấn đề này, tôi nói những mối nguy mà các vị nhìn thấy không phải là mối nguy thật sự. Mối nguy thật sự là cái gì vậy? Là đối với sự giáo học về luân lý đạo đức, giáo huấn của thần thánh, chính là đối với văn hóa truyền thống của Thánh nhân phương Đông đã mất đi lòng tin, đây mới là mối nguy lớn nhất, chân thật là mối nguy. Đây là tôi nhắc nhở họ. Mọi người chúng ta cùng nhau thảo luận, làm sao để cứu vãn cái mối nguy này? Tôi đã nêu ra phương pháp cách làm của tôi, hiện tại tôi cũng đang làm.

**Quan trọng nhất là cứu vãn nhân tài.** Những ai là nhân tài? Là những vị lão giáo sư trong các trường đại học, đại khái đều là 70, 80 tuổi, đều đã về hưu rồi. Những người này về đạo đức, về học vấn, có thể nói là họ đã thành thực rồi, thành thực thấu đáo rồi. Thành thực rồi nhưng hiện tại nhà trường không cho họ dạy nữa, họ rời khỏi trường học họ cũng rất đau khổ. Tôi rất hiểu, cho nên tôi liền nghĩ đến, chúng ta phải thỉnh mời những vị giáo sư này trở lại, cho họ làm về chuyên tập ở trong các phòng thu hình. Bởi vì những vị giáo sư này chúng ta không thể lưu lại tri thức một đời của họ, sau 10 năm nữa thì đều đi hết rồi, có tìm cũng tìm không ra nữa. Những thứ này mà lưu giữ lại, làm chuyên tập, khi những băng ghi âm ghi hình này được lưu giữ, thì có thể để cho người đời sau làm tham khảo học tập. Đây là bảo vật của thế gian, là việc lớn thứ nhất mà hiện tại chúng tôi đang làm.

**Thứ hai mới là các loại Kinh sách.** Chúng tôi in “Đại Tạng Kinh”, in “Tứ Khố Toàn Thư”, in những loại Kinh điển này cũng sợ sẽ bị hủy diệt đi mất trong các đại tai nạn, nên đã đem những thứ này phân tán đi khắp nơi trên toàn thế giới. Ở nơi này có tai nạn, ở nơi kia không có tai nạn, ở nơi kia có tai nạn thì nơi khác không có tai nạn, vẫn luôn được giữ gìn. Cho nên phải nhanh chóng cứu những nhân tài về luân lý đạo đức này lại, việc này quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Tôi nghĩ đến sự việc này và cũng đã lập kế hoạch để làm. Tại Úc Châu chúng tôi có hai cái phòng thu hình, có một lần tôi cùng ăn cơm với hiệu trưởng của Trường Đại học Griffith, tôi đã bàn đến chuyện này. Vị hiệu trưởng sau khi nghe xong cảm thấy rất xúc động. Ông nói, đó là việc tốt. Ông nói với tôi, trường của ông có sáu cái phòng thu hình hiện đại, mời tôi đến tham quan. Tôi đã đi xem rồi, quả nhiên, người ta là trường đại học nổi tiếng, thiết bị của họ vượt hơn của ta rất nhiều, khiến cho chúng tôi vừa xem xong thấy chúng ta không có cách nào so sánh với họ. Hiệu trưởng hỏi: “*Pháp sư, Ngài thấy thế nào?*”. Tôi nói: “*Rất tốt*”. Ông hỏi: “*Có thể dùng được không?*”. Tôi nói: “*Nó quá tốt rồi*”. Ông có thể đem những thiết bị này của trường học cấp cho chúng ta sử dụng. Chúng tôi lập kế hoạch,

tháng 3 sang năm sẽ bắt đầu, dự tính dùng 3 năm. Tôi thỉnh mời chuyên gia học giả trên toàn thế giới mỗi ngày đến đây làm việc, không phải với học sinh mà với phòng thu hình, làm chuyên tập, làm thành đĩa hình. Hiện tại tôi biết sắp tới có 30 vị từ khu vực quốc gia khác nhau, tôi đến thỉnh mời họ. Mấy ngày trước, Đông Chí ngày 22, tôi ở tại Hồng Kông. Chúng tôi ở tại Hồng Kông đã xây dựng một Trung Hoa Dân Tộc Vạn Tánh Tiên Tổ Kỷ Niệm Đường. Vào lễ tế tổ Đông Chí đã làm buổi lễ khai mạc. Sân bãi của chúng ta không lớn, nhưng cái việc làm lần đầu tiên này của chúng ta có lẽ rất nhiều đồng học cũng không biết Trung Quốc có bao nhiêu họ. Lúc trước chúng ta chỉ nghe nói đến bách gia tánh. Hiện tại chúng ta vì lập Kỷ Niệm Đường, nên đi điều tra số lượng họ của Trung Quốc, tổng cộng cũng có khoảng chừng 22.000 họ, cho nên không phải bách gia tánh mà là vạn gia tánh. Vạn tánh tiên tổ Kỷ Niệm Đường. Bài vị của mỗi một nhà đều đem cúng ở trong Kỷ Niệm Đường này. Bình thường Kỷ Niệm Đường này là Niệm Phật đường, chúng ta dùng niệm Phật để cúng dường tổ tiên, đề xướng hiếu đạo, dùng tâm chân thành thanh tịnh niệm Phật để cúng dường tổ tiên. Có bảy, tám vị giáo sư đến từ Trung Quốc. Tôi đã đem những phương pháp cách làm hai năm này báo cáo với họ, họ vô cùng hoan hỷ. Tôi nói, vậy rất tốt. Tôi cũng muốn mời những giáo sư già đã về hưu này của Trung Quốc đến Úc Châu để làm chuyên tập.

Hiện tại trên thế giới, không ít học giả trường đại học đang nghiên cứu làm thế nào để hóa giải xung đột thúc đẩy hòa bình. Chúng tôi nhìn thấy được vấn đề này chỉ có luân lý đạo đức mới có thể giải quyết, vẫn phải cần đến sự giáo dục của cổ Thánh tiên Hiền. Hai chữ đạo đức này người biết giảng nói có rất nhiều. Nhưng hai chữ này giảng nói như thế nào, có thể nói cho rõ ràng cho minh bạch thì lại không nhiều. Cách nói đơn giản, theo Kinh Phật nói thì chính là “chân như bốn tánh”. Hoàn toàn tương ứng với bốn tánh thì là đạo, tương ứng với bộ phận bốn tánh thì là đức. Việc này mà dùng Phật pháp giải thích thì rất dễ. Nếu dùng lời hiện tại mà nói, chúng ta nói là “chân như bốn tánh”, hiện tại thì nói là quy luật tự nhiên, vậy thì dễ hiểu hơn. Là quy luật của đại tự nhiên, nguyên tắc của đại tự nhiên. Hoàn toàn tương ứng với nguyên tắc của đại tự nhiên thì là đạo, bộ phận tương ứng thì là đức. Cổ Thánh tiên Hiền thật quá hay, đã đem đạo đức áp dụng vào trong đời sống của chúng ta.

Đạo là gì? Luân lý là đạo. Ngũ luân: Vợ chồng - cha con - anh em - vua tôi - bạn bè, đây là đạo. Cái đạo này nếu như mất đi thì sẽ loạn. Ngày nay quả thật là đã mất đi rồi, cho nên cha không ra cha, con không ra con, vua không ra vua, tôi không ra tôi, thiên hạ đại loạn rồi. Trật tự của ngũ luân cũng giống như xuân hạ thu đông trong đại tự nhiên vậy, chúng ta có bốn mùa, 24 tiết khí, đây là đạo, không thể đảo lộn. Bạn đảo lộn thì khí hậu liền thay đổi, liền bất thường, liền ảnh hưởng đến tất cả sự sống, đến sự sinh trưởng của tự nhiên, cho nên đây là một sự việc rất đáng sợ. Hiện nay không có ai giảng nữa. Trung Quốc thực tiễn ở trên đức.

Đức thì nói tám chữ là Hiếu-Đề-Trung-Tín-Lễ-Nghĩa-Liêm-Sĩ. Nho giáo ngày xưa thì nói Ngũ Thường. Ngũ Thường là thuộc về đức. Nhân-Nghĩa-Lễ-Trí-Tín, đây là đức, làm người thì nhất định phải tuân thủ.

“Nhân” chính là nói thương người, con người phải có thể yêu thương mọi người, con người phải có thể yêu thương tất cả chúng sanh, nhân từ, con người phải biết vì tất cả chúng sanh mà phục vụ. Phục vụ là tận hết nghĩa vụ. Sau Nhân là Nghĩa.

“Nghĩa” là ta vì hết thấy chúng sanh phục vụ, không cần cầu báo đáp trả ơn. Nếu như muốn được trả ơn thì đó không phải là nghĩa. Năm điều kiện là vì tất cả chúng sanh mà phục vụ, giúp đỡ tất cả chúng sanh.

“Lễ” là phép tắc nhất định qua lại giữa con người với nhau.

“Trí”, ngày nay chúng ta nói là lý trí mà không phải là tình cảm. Cảm tình thì làm việc dễ bị sai. Đối người, đối sự, đối vật đều phải dùng lý trí, không nên tùy tiện động tình cảm.

Một chữ sau cùng là “Tín”. Lời nói con người phải có chữ tín, trong Phật pháp thì nói là không vọng ngữ, không lường thiệt, không ỷ ngữ, không ác khẩu, đều bao gồm ở trong cái chữ “tín” này, đây là đức.

Người người đều có thể hiểu được đạo, đều có thể tuân giữ cái đức thì xã hội an định, thế giới hòa bình. Đây mới thật sự là hóa giải xung đột, thúc đẩy sự đại đồng. Ngoài phương pháp này ra, không thể tìm thấy phương pháp thứ hai. Vì vậy chúng tôi hy vọng trường đại học có thể mở khóa trình này, lấy đạo đức làm nền tảng. Và lại dạy học không thể chỉ hạn chế vài người nghiên cứu sinh ở trong trường, vậy thì sẽ không có hiệu quả. Tôi đã nói với nhà trường cách để dạy khóa trình này như thế nào. Môn này thì cũng giống như phòng học này của chúng ta, là đồng bộ dùng internet truyền tải, đồng bộ truyền qua truyền hình vệ tinh, để cho cả thế giới cùng nhau ngồi học. Dùng các loại ngôn ngữ khác nhau, nhắc nhở xã hội đại chúng. Xã hội đại chúng đại đa số là người lương thiện, ai mà muốn đánh nhau chứ, ai mà muốn làm loạn chứ? Cho nên thật là hiếm có, tại Úc Châu đã có hai trường đại học phối hợp với chúng ta làm công việc này. Đây là chúng tôi từ cái điểm này mà nghĩ ra. Thuần tịnh thuần thiện mới có thể thật sự giải quyết vấn đề. Đọc Kinh này khiến chúng tôi có được chỗ cảm nhận này.

Lại xem đến phần sau của đoạn Kinh văn, Kinh văn này dễ hiểu.

**Kinh văn: “Ngã đệ tử trung, Đại Mục Kiền Liên thần thông đệ nhất. Tam thiên đại thiên thế giới, sở hữu nhất thiết, tinh tú chúng sanh, u nhất trú dạ, tất tri kỳ số”.**

Mấy câu này là lấy một ví dụ, lấy năng lực của tôn giả Mục Kiền Liên, dùng Ngài để làm tỉ dụ. “Tinh tú”, đây là nói sao ở trên trời. Sao ở trên trời thì quá nhiều quá nhiều, không có cách nào để đếm cho hết. Hầu hết người chúng ta là mắt thường, mắt thường có thể thấy được các ngôi sao, hiện tại các nhà thiên văn học, dựa vào độ sáng của chúng mà phân cấp độ, hầu hết mắt thường chúng ta chỉ có thể thấy được đến các ngôi sao cấp độ sáu, từ cấp độ thứ sáu trở đi thì không nhìn thấy, phải nhờ đến kính viễn vọng. Đại khái hiện nay kính viễn vọng tốt nhất có thể nhìn thấy được đến các ngôi

sao ở mấy mươi cấp độ. Còn xa hơn nữa thì kính viễn vọng của chúng ta cũng nhìn không thấy, quá xa rồi. Số lượng của các ngôi sao là vô lượng vô biên. Phật ở trên các Kinh điển nói với chúng ta, Tiểu Thừa A La Hán, người có năng lực thiên nhãn mạnh nhất có thể nhìn thấy được đại thiên thế giới. Đại thiên thế giới ở trong thái không này thực ra mà nói không phải là lớn. Chúng ta trên “Kinh Hoa Nghiêm” Phẩm Thành Trụ Thế Giới, trong Phẩm Thế Giới Hoa Tạng đã đọc qua, lấy Thế giới Hoa Tạng làm ví dụ, đây là một Thế Giới Chủng. Thế Giới Chủng, nếu dùng lời hiện tại mà nói, ở đây trên Kinh Phật nói là tinh hệ, là loại tinh hệ lớn nhất, nó có tên gọi là Thế Giới Chủng. Trong cái Thế Giới Chủng này có 20 tầng. Ở đây thì chúng ta có thể hiểu, ở trong vũ trụ thái không thì nó xếp từng tầng từng tầng. Thế giới Ta Bà chúng ta chính là khu giáo hóa của Phật Thích Ca Mâu Ni. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói khu giáo hóa này có đến một tỉ cái hệ ngân hà. Một khu nhỏ như vậy có đến một tỉ hệ ngân hà trong đó. Thế giới Tây Phương Cực Lạc đó cũng là một khu giáo hóa, là khu giáo hóa của Phật A Di Đà. Thế giới của họ lớn hơn chúng ta, đều cùng ở tại tầng thứ 13 của Thế giới Hoa Tạng, cũng giống như tòa nhà 20 tầng lầu, thì đều ở tầng thứ 13. Các vị từ chỗ này mà tưởng tượng, cái đại tinh hệ này lớn đến chừng nào. Không thể tưởng tượng. Phật nói với chúng ta, Thế Giới Chủng loại tinh hệ lớn như vậy trong vũ trụ này có đến vô lượng vô biên.

Mục Kiên Liên có thể tính đếm được “tam thiên đại thiên thế giới” chính là Thế giới Ta Bà, không phải nói thế giới khác. Đây đã là quá hay rồi. Một ngày đêm Ngài có thể đem số lượng tinh hệ mà tính đếm ra được rõ ràng. Ở chỗ này đã hiển thị điều gì? Dùng lời hiện nay mà nói, hiển thị khoa học kỹ thuật, là khoa học kỹ thuật mà trên thế giới này của chúng ta không có cách nào so bì được với Thế giới Cực Lạc.

Có lẽ có người nói, chúng ta cũng nghe nói có người ngoài hành tinh, khoa học kỹ thuật của họ tiến bộ hơn chúng ta, họ có năng lực chế tạo ra công cụ để phi hành, có thể bay đến địa cầu này để thăm dò. Có người nói cái này là người từ trên trời xuống, đại khái là thiên thần, đến hỏi tôi họ có được xem là thiên thần hay không? Chúng tôi căn cứ Phật pháp trên các Kinh luận, thì họ không phải là thiên thần, họ chỉ là người thôi. Bởi vì sao? Thiên thần thì không cần đến những công cụ này, một khi họ cần đến cái công cụ này thì đó là người chứ không phải thần, cho nên khẳng định người ngoài hành tinh là thuộc nhân đạo chứ không phải thiên đạo. Ngay cả Tứ Thiên Vương thấp nhất của Dục Giới cũng không cần đến cái công cụ này, bởi vì họ có năng lực vượt qua được không gian không đồng duy thứ. Dùng công cụ để đột phá không gian duy thứ thì đó vẫn là người, không phải thần.

Cho nên ở đoạn này, chúng tôi có thể nói khoa học kỹ thuật của Thế Giới Cực Lạc thật khiến người phải kinh ngạc, thế gian này của chúng ta không có cách nào để so sánh.

Xem tiếp phần cuối của đoạn này, ở đây nói đều là có liên quan với nhau, sau cùng đều kết quy về lại chủ đề. Chủ đề là nói đến ba thứ vô lượng, thọ mạng vô lượng, đại chúng vô lượng, nó quy kết về vô lượng.

**Kinh văn: “Giả sử thập phương chúng sanh, tất thành Duyên Giác, nhất nhất Duyên Giác, thọ vạn ức tuế, kiệt kì trí lực, tất cộng suy toán, bỉ Phật hội trung, Thanh Văn chi số, thiên vạn phần trung, bất cập nhất phần”.**

Trước tiên dùng cái này làm một cái tiền đề. “Thập phương chúng sanh”, đây thì là vô lượng vô biên rồi. Những chúng sanh này “tất thành Duyên Giác”, đây là giả thiết chứ không phải là thật. Đều thành Duyên Giác, quả vị Bích Chi Phật, mỗi một vị Bích Chi Phật có thọ mạng đều là “vạn ức tuế”, còn năng lực thần thông của họ thì “thần thông giai như Đại Mục Kiền Liên” (nói những người này, là đang giả thiết), đều có năng lực như Đại Mục Kiền Liên vậy, ở trong một ngày đêm có thể đếm biết được số lượng tinh tú trong “tam thiên đại thiên thế giới”. Những tinh tú này không phải là ít, các vị xem trên Kinh văn viết là tinh tú chúng sanh, cái tinh tú đó bên trong có bao nhiêu là chúng sanh, việc này thật không thể nghĩ bàn. Ở trên địa cầu này của chúng ta có bao nhiêu chúng sanh, bạn có thể tính đếm ra được hay không? Con người thì có thể đếm, vậy còn súc sanh? Đây là mắt thường chúng ta có thể nhìn thấy, còn mắt thường không nhìn thấy, địa cầu này là Phàm Thánh Đồng Cư Độ, còn có naga quỷ, còn có địa ngục, không có cách nào tính ra được. Tôn giả Mục Kiền Liên thì Ngài có năng lực này, có trí huệ này.

Đoạn thứ hai này là nói tất cả chúng sanh mười phương thần thông giai như Đại Mục Kiền Liên “*tận kỳ thọ mạng, kiệt kỳ trí lực, tất cộng suy toán*”. Tính toán cái gì? “*Bỉ Phật hội trung Thanh văn chi số*”, là tính toán ở Thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà số lượng Thanh Văn, không tính Bồ Tát, chỉ tính đếm xem có bao nhiêu Thanh Văn? “*Thiên vạn phần trung bất cập nhất phần*”. Các vị thử nghĩ xem, ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc có bao nhiêu người? Có một số người xem đến chỗ này, “*ôi chao, thật không thể tin nổi, trên địa cầu hiện tại gần 7 tỉ người mà đã chen chúc rồi, nhân khẩu đã tràn lan rồi, Thế giới Tây Phương Cực Lạc nhiều người đến như vậy thì cái nơi đó không thể nào đi*”.

Thế giới Tây Phương người có nhiều hơn cũng không giống như thế gian này của chúng ta. Không giống nhau ở chỗ nào? Ở phía trước đã có nói, các vị có thể thể hội được thì vấn đề này liền tự nhiên đã giải quyết được rồi. Thế giới này của chúng ta là nghiệp báo, Thế giới Tây Phương là xứng tánh. Chúng ta nói độ, chúng ta là nghiệp báo độ, ở nơi đó của Ngài, Thế Giới Cực Lạc là Pháp Tánh Độ, Phàm Thánh Đồng Cư Độ, đây cũng là không thể nghĩ bàn. Nhưng vì sao tất cả chư Phật Như Lai lại tán thán thế giới Tây Phương Cực Lạc? Đạo lý là ở chỗ này, đó là Phàm Thánh Đồng Cư Độ, đều thuộc về Pháp Tánh Độ, phàm là nói đến xứng tánh thì không thể nghĩ bàn rồi.

Gần đây nhất chúng ta ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” Phẩm Hoa Tạng Thế Giới, sau cùng có 101 bài kệ tụng trong đó đã nói “*thế giới trùng trùng vô tận*”, không phải như cách hiểu của các nhà khoa học chúng ta hiện nay. Nhà khoa học hiểu được chỉ là một mặt, trùng trùng vô tận thì họ không có cách gì hiểu được. Trùng trùng vô tận thế giới bên trong là nói cái gì? Vì trần, lỗ chân lông, đầu sợi lông, so với hầu hết trong Kinh Đại Thừa nói “giới tử nạp Tu Di” thì càng thần kỳ cao siêu hơn. Giới tử là hạt của cây cải,



đại khái lớn như hạt mè. Núi Tu Di có thể chứa vào trong hạt cải, núi Tu Di không có thu nhỏ lại, hạt cải lại không có phình to ra, vậy làm sao có thể bỏ được nó vào? Đây là pháp giới sự sự vô ngại mà trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói. Đạo lý là gì? Đạo lý là xứng tánh, hạt cây cải xứng tánh, núi Tu Di cũng xứng tánh, đã là xứng tánh thì trong pháp tánh không có lớn nhỏ, cho nên có thể dung thông vô ngại. Sự việc này chúng ta không dễ gì thể hội được. Đến khi nào thì bạn mới có thể thật sự hiểu được? Bạn kiến tánh thì liền hiểu được. Khi bạn còn chưa kiến tánh thì bạn không có cách nào hiểu được. Phật hiện tại nói với chúng ta tình trạng chân thật, ở trong vi trần dung chứa vô lượng vô biên thế giới chư Phật, không phải núi Tu Di, hư không pháp giới vô lượng vô biên Sát độ chư Phật nằm ở trong một hạt vi trần. Ai có thể khế nhập? Phổ Hiền Bồ Tát có thể vào. Bồ Tát Phổ Hiền có thể đi vào tất cả Sát độ chư Phật ở trong hạt vi trần. Thế giới không những vô lượng vô biên, trùng trùng vô tận. Chúng ta phải hiểu được cái đạo lý này. “Hoa Nghiêm” quả thật là hay, thật sự hay, đã đem chân tướng vũ trụ nhân sanh hoàn toàn nói ra hết cho chúng ta xem. Đây là cảnh giới trên quả địa Như Lai.

Chúng ta lại xem tiếp cuối đoạn Kinh văn, đây là cái ví dụ thứ hai.

**Kinh văn: “Thí như đại hải, thâm quảng vô biên, thiết thủ nhất mao, tích vi bách phần, toái như vi trần, dĩ nhất mao trần, triêm hải nhất trích, thử mao trần thủy, tử hải thực đa?”.**

Cái “nhất mao” này thông thường đều là nói đến sợi lông tơ ở trên người của chúng ta. Lấy một sợi lông, đem sợi lông này chia thành một trăm phần. Chia ở đây là chia theo chiều dọc, như vậy thì sẽ càng nhỏ hơn. Nhưng vẫn chưa được, còn đem nó “toái như vi trần”, cắt theo chiều dọc, lại đem nó cắt nhỏ cắt nhỏ ra như vi trần. “*Dĩ nhất mao trần, triêm hải nhất trích*”. Chúng ta ra sức cắt cho thật nhỏ, dùng cái hạt vi trần này chấm vào trong biển lớn, chấm một cái, nước bám trên đầu sợi lông này so với nước ở ngoài biển lớn thì cái nào nhiều hơn cái nào? Đọc đến đoạn này chúng ta không thể nào không bội phục, thật sự là khó khăn để Thế Tôn nói ra được một cách khéo léo, chúng ta làm sao có thể nghĩ ra được một cái ví dụ như thế chứ? Ngài có thể nghĩ ra được để cho bạn tỉ mỉ mà suy nghĩ. Bạn cứ suy nghĩ cho kỹ. Hai cái ví dụ này đã nói rõ. Từ trên hiện tượng mà nói, cái này thì số lượng không thể nghĩ bàn, không có ai có đủ năng lực để nói ra được. Cho nên trên các Kinh luận Đại Thừa thường nói: “*Duy Phật dĩ Phật phương năng cứu cánh*”, Đẳng Giác Bồ Tát vẫn còn kém một bậc. Những lời này đã đem lại cho chúng ta thông tin gì? Chúng ta nhất định phải biết, nói với chúng ta, chúng ta mỗi một người đều có Phật tánh, mỗi một người đều có trí huệ đức tướng của Như Lai. Mỗi một người đều có thì ta cũng có. Ta hiện tại đã hiểu được chân tướng sự thật này, nếu ta không nỗ lực chăm chỉ chứng cho được Vô Thượng Bồ Đề, chứng cho được Phật quả cứu cánh viên mãn thì ta có lỗi với chính mình. Đẳng Giác Bồ Tát vẫn còn chưa được, vẫn phải cố gắng, vẫn phải nỗ lực. Vì sao mà bạn lại giải đãi? Vì sao mà bạn công phu không đắc lực? Bạn không hiểu được chân tướng sự thật. Nếu quả có thể hiểu được chân tướng sự thật, thì cần gì đến người đốc thúc bạn?

Làm gì cần có người đi khuyên bảo bạn? Bạn sẽ tự nhiên mà cố gắng nỗ lực, sẽ tự nhiên mà hướng về vô thượng đạo một cách dũng mãnh tinh tấn, không có một sức mạnh nào có thể ngăn cản được bạn. Đạo lý là ở chỗ này.

Lời của Phật chúng ta phải tin tưởng. Trên “Kinh Kim Cang” Phật nói là “*Như Lai thì chân ngữ giả*” (chân thì quyết không phải giả), “*thực ngữ giả*” (thực thì quyết không phải hư), “*như ngữ giả*”. “Như” chính là vừa vặn khéo léo, chúng ta ngày nay nói là có sao nói vậy, Ngài không thêm một chút nào, Ngài cũng không giảm đi một chút nào, Ngài nói được vừa vặn khéo léo. Như Lai không vọng ngữ, không cuồng ngữ, chúng ta phải tin tưởng, tin tưởng lời Phật nói ở trên Kinh mỗi câu mỗi chữ đều là lời chân thật.

Một câu sau cùng, Phật gọi:

**Kinh văn: “A Nan! Bĩ Mục Kiền Liên đẳng sở tri số giả, như mao trần thủy, sở vị tri giả, như đại hải thủy”.**

Cái “đẳng” này chính là giả sử chúng sanh mười phương tất thành Duyên Giác, thì số lượng mà họ đếm biết được thì “*như mao trần thủy, sở vị tri giả, như đại hải thủy*”. Trí huệ của Bích Chi Phật, năng lực của Bích Chi Phật so sánh với Như Lai thì chính là giống như vậy, cho nên nói những lời này, trong sự dụng ý là ngầm khuyên khích chúng ta. Chúng ta thật sự hiểu được, thấy minh bạch rồi thì tự nhiên sẽ cố gắng, tất cả pháp thế xuất thế gian bạn nhất định phải có thể buông bỏ. Nếu buông bỏ không được thì nguyên nhân là không hiểu được chân tướng sự thật. Không buông bỏ được thì đã để cho cơ hội tu hành chứng quả trong đời này vượt mất, vậy thì thật đáng tiếc. Bạn hiện nay cho dù có được cả thế giới này cũng không thể thoát khỏi được sáu nẻo luân hồi. Bạn không thể nào khỏe mạnh sống lâu, một hơi không trở vào thì không buông được cũng phải buông, không có cái gì mà bạn có thể mang theo được. Hãy nghĩ xem: “*Sanh không mang đến, chết không mang đi*”. Câu nói này phải thường thường để ở bên tai. Do đó, tất cả thế xuất thế gian, thiện duyên cũng được, ác duyên cũng được, thuận cảnh cũng vậy, nghịch cảnh cũng vậy, hết thảy đều không liên can với ta, hà tất gì phải ở đó mà gây chuyện thị phi, để rồi làm cho cơ hội tốt nhất của đời này vượt mất. Đây mới thật sự gọi là đáng tiếc. Trong cả cuộc đời bạn không có gặp được pháp môn này thì có thể tha thứ bỏ qua được. Gặp được pháp môn này rồi, có cơ hội tốt đến như vậy lại để vượt qua trước mặt, đây thật sự gọi là sai lầm, là đại sai lầm. Trên Kinh điển chân thật dụng ý là ở chỗ này, cho nên mỗi câu mỗi chữ đều là giúp đỡ cho chúng ta giác ngộ, nhắc nhở cho chúng ta giác ngộ.

Chúng ta xem tiếp phần cuối của đoạn này.

**Kinh văn: “Bĩ Phật thọ lượng, cập chư Bồ Tát, Thanh Văn thiên nhân, thọ lượng diệc nhĩ, phi dĩ toán kế, thí dụ chỉ sở năng tri”.**

Đoạn văn này rất quan trọng, nói với chúng ta Thế giới Tây Phương Cực Lạc có Bồ Tát, có Thanh Văn, còn có thiên nhân. Chúng ta xem thấy rồi liền hoan hỷ. Vì sao vậy? Chúng ta là người, chúng ta cũng có phần. Nếu như Ngài chỉ nói “cập chư Bồ Tát

Thanh Văn”, không có nói thiên nhân thì chúng ta chẳng còn hy vọng rồi. Cho nên Ngài ở chỗ này nói là có thiên nhân, đây đã cho chúng ta một sự an ủi rất lớn. Chúng ta dù đã được thân người, được nghe Phật pháp, mà đặc biệt là nghe được bộ Kinh điển này, càng khó được hơn nữa, xin nói rõ với các vị đồng học, bản Kinh hội tập này của lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Thật không thể nghĩ bàn.

Lão cư sĩ Hạ Liên Cư rốt cuộc là một nhân vật như thế nào, lúc trước tôi đã từng báo cáo qua với các vị rồi. Không phải là tôi có năng lực, mà là khi tôi giảng Kinh ở Miami Mỹ quốc, Miami là một thành phố rất đặc biệt của nước Mỹ, kỳ nhân rất nhiều, người chúng ta gọi là có khả năng đặc biệt (đặc dị công năng), những người có khả năng đặc biệt thì rất nhiều, những người này nhìn thấy bức hình chụp của lão cư sĩ Hạ Liên Cư, chính là bức hình in ở phía trước của quyển Kinh này. Những người này sau khi xem xong liền nói với cư sĩ Tăng Hiến Vĩ (ông Vĩ là người phụ trách hội Phật giáo ở nơi đó) là người này không phải là người thông thường. Ông liền hỏi vị ấy sao không phải là người thông thường? Vị đó nói: *“Thân thể của con người này hoàn toàn trong suốt, giống như là Lưu Ly, Thạch Anh vậy, không có một chút gì ô nhiễm cả”*. Đây là những người có khả năng đặc biệt của nước Mỹ đã nhìn thấy được thông qua tấm hình này. Cư sĩ Tăng Hiến Vĩ đã đem sự việc này nói lại với tôi. Vị ấy còn nói với ông, con người này hiện tại đã không còn tại thế nữa. Thông qua cái sự này, chúng tôi lão cư sĩ Hạ thân tâm thanh tịnh một trần không nhiễm. Nếu như vẫn còn tự tư tự lợi, vẫn còn tham sân si mạn, thì cái thân đó là màu đen. Khi người ta nhìn chúng ta, họ nhìn thấy không phải là trong suốt, không phải là Lưu Ly. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ biết rõ nhưng không muốn tiết lộ. Trong tâm tôi cũng biết rất rõ. Vì sao vậy? Hội tập bản Kinh này không phải là một việc đơn giản, người xưa đã từng làm qua việc này rồi. Từ thời nhà Tống thì Vương Long Thư đã làm qua một bản hội tập. Nếu như bản hội tập làm thật sự tốt, thì không cần phải làm lại nữa. Hội tập đích thực là cần thiết, cho nên đến thời nhà Thanh trong những năm Hàm Phong, cư sĩ Ngụy Mạc Thâm đã làm hội tập lần thứ hai, nhưng vẫn không được hay. Hạ lão đã thị hiện tại nhân gian, làm hội tập lần thứ ba này. Quyển Kinh sách này tương lai sẽ được lưu truyền cho đến thời đại diệt pháp của Phật Thích Ca Mâu Ni. Nói một cách khác, nó sẽ được lưu truyền 9.000 năm nữa. Trong 9.000 năm chúng sanh phải nhờ vào quyển Kinh này mà được độ. Thật sự không thể nghĩ bàn. Chúng ta có thể gặp được rồi. Ngài hội tập cho đến nay chẳng qua cũng mới 60, 70 năm mà thôi. Chúng ta nhất định phải vô cùng trân trọng, chăm chỉ nỗ lực mà học tập.

Từ cái đức năng vô lượng vô biên của Thế giới Cực Lạc thì các vị thấy thọ mạng của các Ngài cũng như thế. Từ trên sự việc như vậy thì bạn có thể thể hội được cái thế giới này Y Chánh Trang Nghiêm, công đức không thể nghĩ bàn, làm khởi lên cái nguyện vọng cầu sanh của chúng ta. Có nguyện thì quyết định được sanh.

Tốt rồi, hôm nay chúng tôi xin giảng đến đây.

A Di Đà Phật...

## Tập 266

### BẢO THỤ BIẾN QUỐC

#### ĐỆ THẬP TỨ

Phẩm Kinh văn này Thế Tôn muốn giới thiệu với chúng ta về y báo trang nghiêm của Thế giới Tây Phương, dùng lời của chúng ta hiện tại mà nói, chính là hoàn cảnh học tập cư trú sinh hoạt. Trên phẩm đề nói chữ “bảo”, chữ “thụ”, chữ “biến quốc”, ba sự việc này chúng ta nhất định phải có thể hiểu được. Hiểu được nghĩa thú biểu pháp của nó thì mới có thể học được điều gì đó.

“**Bảo**” là cái gì? Tại thế gian này thật sự có thể giải quyết được tất cả vấn đề khó khăn thì chúng ta gọi là bảo. Giàu có là bảo, vì có thể giải quyết được vấn đề đời sống vật chất của chúng ta, đây là bảo. Tri thức là bảo, có thể thỏa mãn được đời sống tinh thần của chúng ta là bảo. Nhưng càng quan trọng hơn với con người, vấn đề thật sự chính là vấn đề sanh tử. Nếu như có thể tìm được cách giải quyết được vấn đề sanh tử, thì đó chân chánh là đại bảo, là cái bảo thù thắng nhất. Phật pháp được gọi là Tam Bảo, nói ba sự việc này không những có thể giúp chúng ta giải quyết được đời sống tinh thần, vật chất trước mắt, giải quyết được tất cả khó khăn, mà còn có thể giúp đỡ chúng ta giải thoát khỏi sáu nẻo luân hồi, thoát ly mười pháp giới, chân thật chứng được cảnh giới đại Niết Bàn bất sanh bất diệt. Niết Bàn là tiếng Phạn, ý nghĩa là bất sanh bất diệt. Thành tựu quả đức cứu cánh viên mãn, đây mới là cái bảo chân chánh. Ở thế gian này tìm không ra. Ở trong Phật pháp chúng ta thường nói cái bảo này là ở đâu? Bảo nằm ở trong bốn tánh của chúng ta. Việc này chúng ta không thể không biết. Nhưng dường như chúng sanh trong lục đạo đều để lạc mất cái kho bảo vật đầy đủ cứu cánh viên mãn ở trong tự tánh của chính mình rồi. Nói với các vị, là bị thất lạc chứ không phải thật sự bị mất đi. Người người đều có đầy đủ, hiện tại bởi vì bạn mê mất, sau khi bị mê rồi thì cái bảo này không thể hiện tiền, cho nên bạn hiện tại cuộc sống liền cảm thấy rất buồn phiền, rất đau khổ, tùy theo nghiệp lực mà lưu chuyển.

Nghiệp lực này là gì? Là phiền não tập khí của bạn, tùy thuận theo tự tư tự lợi của bản thân, tham sân si mạn, sự yêu ghét đối với ngũ dục lục trần, những thứ này liền tạo thành lục đạo, biến hiện thành tam đồ. Tam đồ lục đạo đều không phải là thật, ở trên “Kinh Bát Nhã” Phật thường nói *“phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”*, *“nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh”*, trên “Bát Nhã Tâm Kinh” thì nói với chúng ta là *“ngũ uẩn giai không”*, nào có chân thật! Ai thấu hiểu chân tướng sự thật? Người giác ngộ. Người nào giác ngộ? Chúng ta gọi người giác ngộ là A La Hán, A La Hán thật sự đã giác ngộ, Bồ Tát giác ngộ, còn Phật là giác ngộ cứu cánh viên mãn. Các Ngài rõ ràng, các Ngài minh bạch rồi. Bất giác thì gọi là phàm phu. Là phàm phu ở đâu? Là phàm phu ở trong sáu nẻo, phàm phu trong chín pháp giới. Người người đều có Phật tánh. Phật tánh là bảo.

Trước khi Phật pháp chưa truyền đến Trung Quốc, Thánh nhân Trung Quốc biết, không phải không biết. Nho gia đã nói rất nhiều, Đạo gia cũng nói rất nhiều, thậm chí Chư Tử thời tiên Tần đã nói rất nhiều đạo lý, đều là hiện rõ cái trí huệ chân thật, không có sai khác với những gì Phật Bồ Tát nói. Các đồng học học Phật chúng ta đối với sự việc này, trong tâm thường hay có nghi vấn, Khổng Phu tử, Mạnh Phu tử, Lão Tử, Trang Tử, những vị tiên hiền này có phải là Phật Bồ Tát đã ứng hóa đến hay không? Nếu không thì lời của các Ngài nói vì sao mà rất gần với nội dung trong Kinh Phật? Năm xưa tôi cũng có thắc mắc vấn đề này, và đã thỉnh giáo với lão sư Lý. Lão sư nói với tôi, trên lý thì nói được thông, chư Phật Bồ Tát tùy loại hóa thân, đất nước Trung Quốc này khi xưa không thể hiện cái hình tướng Phật Bồ Tát để giáo hóa chúng sanh, không khế cơ ở nơi này, vậy thì phải hiện tướng như thế nào? Phải hiện tướng Khổng Tử, hiện tướng Mạnh tử, hiện tướng Lão Tử, Trang Tử, những người này thì họ hoan hỷ tiếp nhận. Về lý thì có thể nói được thông, nhưng mà về sự thì lại không tìm ra được chứng cứ, không có chứng cứ. Lão sư đã giải đáp cho chúng tôi, giải đáp này rất hay.

Sở dĩ ở phương Tây thị hiện ra tiên tri, thị hiện ra Giê Su, Ki Tô, thị hiện ra Mohammad, chúng tôi đọc “Kinh Hoa Nghiêm” thì mới bỗng nhiên ngộ ra, là ai đã thị hiện? Ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” là Tỳ Lô Giá Na Như Lai. Tỳ Lô Giá Na Như Lai rốt cuộc là ai? Chính là “chân như bản tánh”, là “chân như bản tánh” của chính chúng ta, không phải là của ai khác. Vào ngày xưa, các vị xem việc dạy trẻ nhỏ, những đứa trẻ ba – bốn tuổi thì đã học rồi. Học cái gì? Học “Tam Tự Kinh”. Trên “Tam Tự Kinh”, câu đầu tiên đã đem việc tu học một đời truyền thụ cho bạn rồi, là “*nhân chi sơ tánh bản thiện*”. Chữ “tánh” này chính là chân tánh của chúng ta. Chân tánh là thuần tịnh, là thuần thiện. Chữ “thiện” này không phải là thiện ác. Thiện trong thiện ác thì không phải là thiện rồi, vì sao vậy? Nó rơi vào hai bên. Ở trong Phật pháp thì nói, biên kiến ở trong kiến hoặc. Biên kiến chính là đối lập hai bên. Thế nào là chân thiện? Cả hai bên đều buông xả, Phật pháp Đại thừa thì nói là trung đạo. Thiện ác đều rời khỏi thì gọi là trung đạo. Trung đạo cũng không có nữa, hai bên không có, trung đạo không tồn tại, thì đây là chân thiện, đây là bản thiện. Cho nên chúng ta phải khẳng định tất cả chúng sanh bản tánh là thiện, chúng ta đối với tất cả chúng sanh phải có cái tâm cung kính mới có thể sanh khởi dậy được. Con người này của bạn có ác hơn đi nữa, ác hơn nữa thì sao? Cũng không phải là bản tánh của bạn, đó là tập khí của bạn. Tập khí là vốn không có ở trong bản tánh. Tôi tôn trọng bản tánh của bạn, tôi lễ kính bản tánh của bạn. Người Trung Quốc gọi là bản tánh, ở trong Phật pháp thì gọi là Phật tánh, cho nên “tánh bản thiện” ở trong Phật pháp thì chính là Phật tánh, đây là bảo.

Ở trong Phật tánh có đầy đủ vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” Phật nói với chúng ta, hết thấy chúng sanh đều có đức tướng trí huệ của Như Lai, vì sao vậy? Bạn có bản tánh, bạn có chân tâm, chân tâm bản tánh của bạn vốn là viên mãn đầy đủ vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng. Năng lực là không gì không thể. Tướng hảo, không chỉ là 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp, ở trên Đại

Kinh nói Phật có vô lượng tướng, tướng có vô lượng tướng hảo. Phật nói, tự tánh của chúng ta vốn có đầy đủ, nhưng vì vọng tưởng chấp trước mà không được chứng đắc. Vô cùng đáng tiếc! Chúng ta hiện tại vì sao mà đã để mất đi tánh đức? Bởi vì chúng ta có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước, cho nên chúng ta tuy rằng có trí huệ đức tướng giống như chư Phật Như Lai mà không thể hiện tiền. Tuy là không thể hiện tiền, nhưng không có thật sự bị mất đi, chỉ cần chúng ta đem vọng tưởng phân biệt chấp trước buông bỏ, thì trí huệ đức tướng của chúng ta liền hiện tiền. Phải buông xả.

Tôi đã buông bỏ được một chút, các vị không phải đã nhìn thấy rồi sao? Các vị xem thấy tôi năm nay so với năm ngoái, so với năm kia, so với nhiều năm trước, thì tôi càng ngày càng trẻ ra, sức khỏe càng ngày càng tốt, càng ngày càng an lạc. Nguyên nhân là gì? Buông xả, đem vọng tưởng phân biệt chấp trước hết thấy đều buông bỏ, tâm được tự tại, thân được nhẹ nhàng, thường nói là thả lỏng một chút, nhiệm trước cũng không có. Người hủy báng chúng tôi, người sỉ nhục chúng tôi, người hãm hại chúng tôi, các vị xem tôi đã dùng thái độ gì để đối đãi với họ? Tôi dùng cái tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, cung kính đối đãi họ. Họ là ân nhân của tôi. Sao lại gọi là ân nhân của tôi? Vì thay tôi tiêu nghiệp chướng. Tôi từ vô thủy kiếp đến nay đã tạo ra nhiều nghiệp chướng đến như vậy, ngày ngày ở trước Phật cầu sám hối, sám hối cũng không hết, còn họ dùng thái độ này đối đãi với tôi thì đã tiêu hết nghiệp chướng cho tôi rồi, cho nên tôi mới được tự tại như vậy. Đây chính là một điểm mà tôi cao minh hơn các vị. Nếu các vị mà gặp những người này thì các vị sẽ nổi giận, các vị sẽ sanh phiền não, vậy thì hồng hết rồi, đó liền biến thành oan oan tương báo không bao giờ dứt. Cho nên chúng ta nhất định phải biết, nghịch cảnh ác duyên là thay chúng ta tiêu nghiệp chướng, nhất định phải hoan hỷ tiếp nhận, phải dùng cái tâm báo ân để mà đối đãi. Họ tạo ác nghiệp tiêu nghiệp chướng cho chúng ta. Thật sự như vậy, nghiệp chướng của ta đã trở thành nghiệp chướng ở trên người của họ. Các vị thử suy nghĩ xem, ta không báo đáp họ thì ai báo đáp họ đây? Phải nên báo đáp họ, vì sao vậy? Họ thành tựu cho ta, họ đã giúp cho ta nâng cao cảnh giới, ta đem công đức tu hành hồi hướng cho họ, đem công đức hoằng pháp lợi sanh hồi hướng cho họ, chân thật báo ân, tự tánh Tam Bảo của chúng ta không ngừng hiển lộ ra bên ngoài.

Lần này trở lại giảng tiếp bộ Kinh này, bộ Kinh này phía trước đã giảng qua, các vị đem những gì đã giảng nói ở phía trước so sánh với việc hai ngày nay tôi giảng, không như nhau, cảnh giới đã khác hơn rồi, đã nâng cao rất nhiều, cho nên gọi là bảo. Tôi biết cái bảo này không ở bên ngoài, bảo là ở trong tự tánh, bảo là ở trong giác ngộ. Mê rồi thì bảo lạc mất, giác ngộ rồi thì bảo lại hiện trở ra. “Bảo” là có ý nghĩa như vậy.

“**Thụ**” thì có ý nghĩa gì? Nhất định không phải rất nhiều cây đại thụ mà ta nhìn thấy ở bên ngoài, vậy thì bạn mê rồi. Thụ, bạn thấy cây thì rất cao, rất rõ ràng nổi bật, cho nên cây đại biểu cho sự kiến lập, đại biểu cho sự rõ ràng, là biểu hiện cái ý này.

Cư Sĩ Lâm Singapore cũng đã có 60 năm lịch sử rồi. Trước mắt, những thiện tri thức đã vì chúng ta mà kiến lập đạo tràng này. Đạo tràng này lúc mới xây dựng, chúng ta cũng đã nhìn thấy một số tấm hình, cũng rất là sơ sài. Trong nhiều năm như vậy, đòi

đòi truyền nhau, mỗi một nhiệm kỳ thì hội đồng quản trị và Lâm trưởng đều không ngừng mở rộng, không ngừng xây thêm, đây gọi là kiến thụ. Cư Sĩ Lâm là một cây đại thụ, tiền nhân đã đem cây trồng xuống, đến nay cái cây này đã lớn đến như vậy, đã khai hoa kết trái. Giảng Kinh tu trì là khai hoa, niệm Phật vãng sanh là kết trái. Cây đại thụ này chúng ta đã nhìn thấy mỗi năm đều khai hoa, và thường nhìn thấy được quả thật sự. Đây là ý nghĩa của thụ. Ở nơi này cũng giống như là bảo thụ vậy, cây bảo thụ này là cây bảo thụ chánh pháp, là cây bảo thụ chánh giáo của Như Lai. Thật hiếm thấy. Cho dù khu vực này của châu Á chúng ta ngày nay gọi là đạo tràng chánh pháp, bảo thụ ở đây chính là đạo tràng chánh pháp. Bạn từ chỗ này mà thể hội ý nghĩa ở trong Kinh này thì bạn sẽ hiểu được, bạn mới có thể thật sự học được điều gì đó. Sau khi học được thì áp dụng thực tiễn vào bản thân như thế nào? Làm sao để biến chính mình thành một cái cây bảo thụ? Việc này rất quan trọng. Đạo tràng là cây bảo thụ. Ở trong đạo tràng, mỗi một người tu hành đều là bảo thụ thì bảo thụ mới biến quốc. Tất cả chư Phật Như Lai đều là bảo thụ, tất cả Pháp Tạng Bồ Tát là bảo thụ, tất cả Thanh Văn Duyên Giác cũng là bảo thụ, các Ngài lấy hình tượng của chính mình để giáo hóa tất cả chúng sanh. Giáo hóa không đơn thuần là ngôn giáo. Ngôn giáo, bản thân bạn làm không được thì không có ai tin, đó là giả không phải là thật. Vì vậy chúng ta tỉ mỉ mà quan sát, mà thể hội.

Thích Ca Mâu Ni Phật, chúng ta xem ở trong tiểu sử, loại tiểu sử lâu đời nhất ở trên “Đại Tạng Kinh” là “Thích Ca Phở”, “Thích Ca Phương Chi”, còn có một cái là “Thích Ca Thị Phở”, tổng cộng có ba loại. Trong “Đại Tạng Kinh” có ba loại, tôi đã xem được hai loại. Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta mà biểu diễn, tự mình trước tiên tu học khai ngộ chúng quả, sau đó mới đi giúp đỡ người khác. Đây chính là Ngài đã nói ở trên Kinh, tự mình chưa độ mà muốn độ người khác thì không có cái chuyện này. Ngài tự độ mình trước tiên, sau đó lại đi độ người khác thì đúng, thì không có sai. Phật giáo chúng ta ngày nay vì sao mà suy bại? Chúng ta muốn giúp đỡ người khác học Phật vì sao lại khó khăn đến như vậy? Vì bản thân chưa học cho tốt, chính mình phiền não tập khí chưa đoạn, chính mình trí huệ chưa khai mà muốn giúp đỡ người khác, thì hơn một nửa trong lúc giúp người khác sanh phiền não, thông thường nói là càng giúp càng thêm phiền, không những không thể thành tựu người, ngược lại khiến người khác bị tổn thương. Bất luận là vô tình hay cố ý thì cũng đều là lỗi lầm. Vì thế chúng ta học Phật, mục tiêu đầu tiên là phải nhắm vào chính mình, tự giác tự ngộ.

**Vì sao mà chúng ta không thể khai ngộ?** Bảo tàng của tự tánh vì sao không thể khai mở? **Nguyên nhân chính là phiền não tập khí quá nặng.** Phật pháp Đại Thừa bắt đầu học từ chỗ nào? Là bắt đầu học từ Địa Tạng Bồ Tát. Ở Trung Quốc, bốn vị đại Bồ Tát ở bốn ngọn núi lớn, đại biểu cho tổng cương lĩnh tu học của Phật pháp Đại Thừa. Địa là tâm địa, Tạng là bảo tạng, Địa Tạng chính là tâm địa bảo tạng của chúng ta, chính là trí huệ đức tướng của Như Lai, hết thảy chúng sanh có ai mà không cầu? Tướng hảo là phước báo, là cầu phước; đức là năng lực, đa tài đa nghệ; trí huệ, người thế gian đều là cầu trí huệ, cầu kỹ thuật, cầu năng lực, cầu phước báo, nhưng không

biết được ba cái này trong tự tánh vốn sẵn có đầy đủ. Cho nên, Phật dạy chúng ta không nên cầu ở bên ngoài, mà từ ở trong nội tâm mà cầu. Phật pháp gọi đây là nội học. Nội học là từ chỗ này mà kiến lập, cầu bên ngoài thì cầu không được. Hiện tại ở trong các trường đại học, học viện thương mại có rất nhiều giáo sư đều dạy làm thế nào để mưu cầu danh lợi. Mục tiêu của công thương nghiệp là cầu lợi, làm sao để giàu có.

Lần này, trước khi tôi rời khỏi Úc Châu, vào đúng dịp này trường đại học Griffith tổ chức buổi lễ khánh thành học viện thương mại, vị hiệu trưởng đã mời tôi đến tham dự, gặp được rất nhiều giáo sư của các học viện, đều là những giáo sư nổi tiếng. Trong đó có một vị tuổi tác đã cao, có lẽ là đã về hưu rồi. Kinh nghiệm của ông rất là phong phú. Hiệu trưởng đã đặc biệt giới thiệu ông, kinh nghiệm phục vụ trong giới công thương của ông đã mấy mươi năm, ông là một nhân tài tốt nhất cho trường học. Sau khi tôi nghe họ nói xong những lời này, tôi nói với vị hiệu trưởng, tôi học Phật đã 50 năm rồi, tôi đối với việc làm giàu này thì cao minh hơn nhiều so với ông ấy. Ông ngày ngày dạy người ta làm giàu, mà bản thân vị lão giáo sư này lại không giàu có, nếu gặp phải người học trò như tôi thì ông sẽ rắc rối, ông dạy tôi làm giàu mà ông thì không giàu, thì những điều ông nói tôi không dám tin. Là đạo lý gì vậy? Tôi lấy một ví dụ rất cạn cợt dễ hiểu, những gì mà các vị giáo sư này đã dạy ở trường, trong Phật pháp thì gọi là “duyên”. Họ hiểu được cái này, cũng giống như là nông dân trồng trọt vậy, họ hiểu được kỹ thuật này, họ biết được đất đai, phân bón, nhiệt độ, độ ẩm như thế nào, những phương diện kỹ thuật này họ đều rất thông thạo, nhưng mà không có hạt giống, dù cho cao siêu hơn nữa thì cũng không thể làm ra được sản phẩm trồng trọt, vì không có hạt giống. Cho nên dù giáo sư có giỏi hơn nữa, giảng thuyết đều là đạo lý nhưng họ cũng không phát tài, vì không có hạt giống. Tôi có hạt giống. Phật pháp nói nhân, nhân mà lại thêm duyên thì sau đó quả báo sẽ hiện tiền. Cái nhân đó là gì? Các vị xem, người phương Đông chúng ta khi xem tướng số là xem trong số mạng của bạn có tài khó hay không, cái tài khó đó mới là nhân. Trong mạng của bạn có tài khó, bất luận là bạn làm sự nghiệp gì thì tiền tài của bạn kéo nhau mà đến. Còn “duyên”, trong mạng số không có tài khó, dù duyên của bạn có nhiều hơn đi nữa, thì giỏi lắm tương lai đi làm giáo sư mà thôi, mỗi tháng đều lấy một chút tiền đứng lớp để mà sống, bạn không phát tài được mà. Đạo lý này trong trường học không có ai hiểu được. Tôi nói tôi mà đến dạy về công thương, dạy kinh tế thì tôi là thầy giỏi, giáo sư giỏi đấy. Những thứ này đều có ở trong Phật pháp.

Phật pháp dạy người “nhân” là từ đâu mà đến, nghĩa là tài khó ở trong mạng số của bạn là từ đâu mà có? Tài là từ bố thí mà có. Bạn xem Cư Sĩ Lâm bao nhiêu năm càng cho được càng nhiều. Việc này đều rất rõ ràng, không bố thí thì không có. Bố thí pháp thì được thông minh trí tuệ, bố thí vô úy thì được khỏe mạnh sống lâu. Đây là bạn chân chánh tu nhân. Những đạo lý như vậy, hiện tại các học viện trường đại học thương mại trên thế giới đều không có nói, họ đều không hiểu, cho nên làm đó chỉ là duyên mà thôi. Cũng như nông phu trồng trọt, có bao nhiêu kinh nghiệm đi nữa mà



không có hạt giống thì cũng không thể trồng được gì. Vì xem thấy cái tình hình như vậy nên tôi còn phải đi dạy nữa.

Nếu như bạn tu học công phu đến nơi đến chốn, thì Tam Bảo ở trong tánh đức, Tam Bảo này nếu dùng lời hiện nay mà nói thì là giàu có, thông minh trí tuệ, khỏe mạnh sống lâu. Khỏe mạnh sống lâu là tướng hảo. Tướng hảo thì quá nhiều. Lấy ví dụ này thì hiện tại mọi người đều đang mong cầu, thì Tam Bảo ở trong tự tánh liền lưu lộ ra bên ngoài, thì được đại tự tại. Chưa có kiến tánh, trong pháp Đại thừa nói là không có giác ngộ. Ngộ có hai loại, một loại là giải ngộ, một loại là chứng ngộ. Giải ngộ đều không có tác dụng. Giải ngộ là lý minh bạch, quả báo không thể hiện tiền, tại vì sao? Bạn không có đoạn phiền não tập khí, bạn chưa có sửa chữa trở lại. Chứng ngộ là bạn thật sự đã sửa trở lại, đối với thế xuất thế gian tất cả pháp không có một chút tham luyến, không có một chút tâm bủn xỉn, thì phước báo ở trong tự tánh của bạn liền hiện tiền, liền thấu lộ ra bên ngoài. Chỉ cần có một chút xan tham thì phước báo tự tánh không thể hiện tiền. Bạn xem, người thế gian đem việc cầu tài phú làm thành mục tiêu số một trong cuộc đời của họ. Người chết vì tiền, có ai mà không tham tiền? Phật pháp dạy học cũng đem việc này làm thành số một, bạn làm thế nào để có được tài phú viên mãn? Bạn đem lòng tham đoạn đi. Tham là chướng ngại. Cho nên trong lục độ, điều đầu tiên là bố thí. Bố thí độ xan tham. Xan là bủn xỉn. Bạn chỉ cần đoạn dứt xan tham, thì tướng hảo ở trong tự tánh của bạn, đó là phước báo vô lượng vô biên, liền lưu lộ ra. Bạn lại có thể đem ngu si đoạn dứt, ngu si là cái gì? Bát Nhã độ ngu si. Sau khi đoạn dứt ngu si thì trí tuệ Bát Nhã vốn có trong tự tánh sẽ hiện tiền, là bảo. Bạn xem, cầu thông minh trí tuệ là phải cầu như vậy. Không ngu si, đối với tánh tướng lý sự nhân quả của thế xuất thế pháp rõ ràng minh bạch thông suốt thấu đáo, trí tuệ hiện tiền. Cái trí tuệ này không phải cầu mà có, không cần phải học, vừa tiếp xúc liền thông suốt, liền minh bạch, làm gì phải đi học? Đây là trí tuệ Bát Nhã vốn có trong tự tánh của bạn lưu lộ ra. Bạn lại có thể trừ giới Ba La Mật, trừ giới là độ ác nghiệp, nhẫn nhục là độ sân hận, đây là tu cái gì? Tu khỏe mạnh sống lâu, vô úy bố thí được khỏe mạnh sống lâu. Đây là nói nhân với bạn. Khi còn chưa kiến tánh, cái nhân bạn tu này gặp được duyên, thì sự thông minh trí tuệ, phước báo, khỏe mạnh sống lâu của bạn đều sẽ hiện tiền. Phước báo nhân thiên là từ chỗ này mà ra. Bạn không tu nhân mà cứ chuyên môn đi nói duyên thì không có tác dụng. Bạn phải thật sự chịu tu nhân.

Duyên là thứ yếu, không phải thứ quan trọng nhất, nhưng duyên cũng không thể thiếu. Đoạn ác tu thiện là cái duyên tốt nhất. Khởi tâm động niệm không nên nghĩ chính mình, mà hãy nghĩ đến chúng sanh khổ nạn, toàn tâm toàn ý giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn. Khổ nạn lớn nhất của chúng sanh là cái gì? Là mê hoặc. Vì vậy, công đức chân thật là giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ. Nếu muốn giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ thì trước tiên phải tự mình phá mê khai ngộ. Chúng ta tự mình dựng nên một hình tướng tốt, đây là bảo thụ. Cái thân thể này đứng ở đó, ngồi ở đó đều là một cái cây, đây là bảo thụ. Một cái hình tượng của giác ngộ, là một cái hình tượng thuần tịnh thuần thiện, một cái hình tượng tràn đầy trí tuệ đức năng tướng hảo tự nhiên sẽ lay

động được người khác, tự nhiên sẽ khiến người khác ngưỡng mộ, họ liền sẽ phát tâm để học tập. Đây không phải là đã độ họ rồi sao? Họ đối với việc tu học Phật pháp sẽ có được lòng tin. Bản thân chúng ta học Phật hình tượng không rõ ràng, không có được cái hình tượng như vậy, người ta vừa nhìn thấy, “*thôi đi, bạn học Phật lại thành ra cái dáng vẻ như vậy, tôi không bị lừa đâu, tôi không học bạn*”. Nhất định phải tốt hơn họ, thù thắng hơn họ, để họ nhìn thấy mà cảm thấy ngưỡng mộ. Cho nên ở trên Kinh Phật nói Bồ Tát trước khi còn chưa thị hiện thành Phật phải dùng thời gian 100 kiếp (thời gian 100 kiếp này dài ngắn không nhất định, đây là cái gì? 100 kiếp là đại biểu cho sự viên mãn, mỗi một người viên mãn đều không như nhau, căn tánh mỗi người không như nhau), phải dùng thời gian dài như vậy để chuyên môn tu phước báo. Thực tế mà nói, những lời này của Phật là thị hiện, là phương tiện, không phải là chân thật ngữ. Vì sao vậy? Ai cũng đã minh tâm kiến tánh rồi, trí tuệ đức năng của tự tánh hiện tiền rồi còn phải tu cái gì? Tu là tu để cho chúng ta xem, để chúng ta thấy Bồ Tát đều tu phước, vậy thì chúng ta không tu phước sao có thể được? Dụng ý là ở chỗ này. Họ là đến để biểu diễn, đến để diễn kịch, họ không phải là thật. Nhưng mà nói với chúng ta, phàm phu chưa giác ngộ trong lục đạo mà được phước báo quả thật là dùng phương pháp này mà tu thành, cho nên sự thị hiện ấy của họ cùng với việc làm giáo sư ở trong trường đại học là cùng một loại. Đây là sự thật. Kiến tánh suy cho cùng không phải là một việc dễ dàng, không phải phàm phu lục đạo hay chúng sanh trong chín pháp giới có thể dễ dàng đạt được. Những thứ này có phải là chúng ta không có phần hay không? Thiện Đạo Đại Sư nói rất hay: “*Đều do gặp duyên không đồng*”. Vấn đề chính là ở trong đời này của bạn có cái duyên phần gặp được Phật pháp chân chánh này hay không, gặp được giáo lý Đại thừa, gặp được thiện tri thức, gặp được đồng tham đạo hữu, gặp được đạo tràng tu học như pháp hay không, rất nhiều rất nhiều điều kiện như vậy. Nếu như bạn hết thấy đều có đầy đủ, thì bạn trong đời này thành tựu không khó, có hy vọng thành tựu được. Trong đời này có trợ duyên tốt đến như vậy mà bạn vẫn không thể thành tựu, vậy thì nên trách bạn không biết dụng công, thông thường chúng ta nói là không biết dụng tâm, bạn khởi vọng tưởng, bạn không hề căn cứ theo phương pháp lý luận ở trong các Kinh điển mà học tập. Nếu thật sự y theo phương pháp lý luận ở trong Kinh điển mà học tập, làm gì có đạo lý không thành tựu. Cái này chúng ta phải tin tưởng. Bảo thụ là cái ý này.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc thù thắng vô cùng, bảo thụ biển quốc, bất luận là đi đến nơi nào đều có đạo tràng vô cùng thù thắng. Ai dạy cho bạn? Là Phật A Di Đà đến dạy, không một ai khác đến dạy cho ta. Thế giới Tây Phương Cực Lạc lớn, người thì nhiều, nhiều đến nỗi không có cách nào tính đếm (Phần này phía trước chúng tôi đã giảng qua), Phật A Di Đà có thể dạy được nhiều người như vậy hay sao? Có thể, Phật A Di Đà có thể phân thân, phân vô lượng vô biên, cho nên đi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bất luận là ở chỗ nào, thì bạn cũng sẽ nhìn thấy được sự hóa thân của Tây Phương Tam Thánh, hóa thân đầy hết cả Thế giới Tây Phương, tất cả mọi lúc mọi nơi. Trong tâm vừa nghĩ muốn thấy A Di Đà Phật, muốn thấy Quan Âm và Thế

Chí, những hình tướng đó liền hiện ra ở trước mắt, các Ngài liền giảng Kinh thuyết pháp, dạy bảo bạn tu hành. Hoàn cảnh như vậy đi đâu mà tìm được nữa chứ? Vì thế, hoàn cảnh tu học tốt nhất chính là Thế giới Cực Lạc. Chư Phật mười phương tán thán, chư Phật mười phương khuyên bảo chúng ta cầu sanh Thế giới Cực Lạc.

Làm sao mới có thể đi được? Nhất định phải nhớ kỹ mỗi một câu nói ở trên Kinh điển, ít nhất phải y theo “Kinh Phật Thuyết A Di Đà”, đây là phân lượng ít nhất. Mỗi câu mỗi chữ ở trên “Kinh Di Đà” đều không thể xem nhẹ. Bộ Kinh này lúc trước chúng tôi đã giảng qua vài lần, đặc biệt là “Yếu Giải” của Ngẫu Ích Đại Sư, giải thích trong đó quá tuyệt diệu. Ấn Quang Đại Sư đã có lời tán thán Ngài rằng, dù cho Phật A Di Đà có tái lai làm chú giải cho “Kinh Di Đà” thì cũng không thể hay hơn được nữa. Quả thật là đã tán thán đến chỗ cùng cực. Năm xưa, Pháp sư Diễn Bồi ở Singapore chúng ta, ông là bạn cũ của tôi, lớn hơn tôi 10 tuổi, khi ông còn tại thế, chúng tôi thường gặp nhau. Có một lần ông mời tôi ăn cơm, đã hỏi tôi vấn đề này, ông nói: *“Ấn Quang Đại Sư đối với “Yếu Giải” của Ngẫu Ích Đại Sư có phải là đã nói quá lời hay không?”*. Tôi đã nói với ông: *“Không quá lời một chút nào, tán thán của Ấn Quang Đại Sư là đúng người đúng việc. Ấn Quang Đại Sư là chân ngữ giả, thật ngữ giả, như ngữ giả, một chút cũng không quá lời”*.

Lúc trước tại nước Mỹ có vị đồng tu hỏi tôi: *“Pháp sư Tịnh Không, nếu như ở trong cả “Đại Tạng Kinh” mà chỉ cho Ngài chọn học một bộ Kinh, thì Ngài chọn bộ nào?”*. Tôi không hề do dự, tôi chọn “Yếu Giải Kinh A Di Đà” của Ngẫu Ích Đại Sư. Chỉ một bộ Kinh này chúng ta chọn Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì một đời này đủ để thành tựu viên mãn rồi. Nhưng vì sao lại đi giảng bộ Kinh này? Bộ Kinh này là phụng lệnh của lão sư. Lão cư sĩ Lý Bình Nam đã đem bộ Kinh này truyền lại cho tôi, nói với tôi, bốn hội tập này của Hạ lão cư sĩ là một pháp môn duy nhất để độ chúng sanh trong 9.000 năm Mạt Pháp, cho nên dù là có người bất đồng ý kiến, phản đối, tôi có sư thừa, các vị có thể phản đối, tôi thì không thể phản đối. Nếu tôi mà phản đối thì người ta sẽ chụp mũ tôi mà nói rằng: “Pháp sư Tịnh Không nghịch thầy phản đạo”, chỉ tội danh này thì phải đọa địa ngục rồi. Người khác đều không phản đối các vị, lão sư Lý không phải lão sư của các vị, các vị có thể nói, còn tôi thì không. Tôi và Ngài là quan hệ thầy trò, cho nên cổ Thánh tiên Hiền đã dạy người, cha mẹ dù xấu đến mấy cũng không thể ngỗ nghịch với cha mẹ, vậy thì bạn sẽ là đại bất hiếu. Lão sư thì bạn phải thận trọng mà chọn lựa. Dù rằng chọn lựa để báỉ họ làm thầy, thì quan hệ này cũng là cả một đời. Nếu mà bạn nghịch thầy phản đạo, đầu tiên là đức hạnh của bạn đã có khiếm khuyết. Đức hạnh của bạn không thể thành tựu, thì bạn còn có thể thành tựu học vấn hay sao? Vì thế ở trong “Tịnh nghiệp tam phước” Phật dạy chúng ta, câu thứ nhất là *“hiếu dưỡng phụ mẫu”*, câu thứ hai là *“phụng sự sư trưởng”*. Thế gian, bạn hãy xem từ trên lịch sử, xưa nay trong ngoài nước, không có một người nào bất hiếu với cha mẹ mà lại có thể được thành tựu, không có một người nào nghịch thầy phản đạo mà có thể được thành tựu. Nhà Nho nhà Phật đều dạy người như vậy. Bản thân chúng ta nếu không thể tiếp nhận, không thể tin tưởng, bản thân muốn tìm lại từ đầu một con đường khác, vậy

thì bạn hãy thử đi, xem bạn có thể thành công hay không. Thế gian này ngày nay gặp phải cái khổ nạn lớn như vậy, nguyên nhân thật sự là gì? Tôi thường nói là “*không nghe lời người xưa, thiệt thòi ngay trước mắt*”. Đệ tử Phật môn tu hành đã thành ra cái tình trạng như vậy là vì không nghe lời của Phật Đà, không chịu nghe lời Phật. Người thế gian gặp cái kiếp nạn này là do không nghe sự giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền, cứ nghĩ rằng mình rất tài giỏi, cho rằng bản thân rất thông minh, liền đem Phật Bồ Tát, cổ Thánh tiên Hiền bỏ đi hết. Quả báo này bản thân phải gánh chịu. Ở trên Kinh Đại Thừa Phật thường thường dạy chúng ta, chúng sanh ở trong lục đạo có cộng nghiệp, còn có biệt nghiệp. Ở trong “Kinh Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm” đã nói rất tường tận, chúng ta tự tu hành cho tốt là biệt nghiệp, tuy rằng cộng nghiệp không tốt nhưng biệt nghiệp của ta thì tốt, ở trong cái kiếp nạn này ta vẫn có thể may mắn tránh khỏi, vẫn có thể không bị ảnh hưởng lớn, ảnh hưởng nhỏ là không thể tránh khỏi, nhưng ảnh hưởng lớn thì không có. Giữ gìn bản thân được chân thành thanh tịnh bình đẳng chánh giác từ bi, cái này quan trọng hơn bất cứ thứ gì, mong rằng đồng học chúng ta có thể hiểu được cái điểm này. Hãy xem hình tượng mà chư Phật Bồ Tát đã làm ra, hình tượng mà Thanh Văn Duyên Giác đã làm ra, đó đều là gương tốt cho chúng ta. Chúng ta cần phải học tập ở các Ngài. Hiện tượng giác chánh tịnh này biến khắp nước Phật.

Đây là đại ý của phẩm đề, bây giờ chúng ta xem tiếp Kinh văn.

**Kinh văn: “Bỉ Như Lai quốc, đa chư bảo thụ: Hoặc thuần kim thụ, thuần bạch ngân thụ, lưu ly thụ, thủy tinh thụ, hổ phách thụ, mỹ ngọc thụ, mã não thụ, duy nhất bảo thành, bất tạp dư bảo”.**

Cái ý này, các vị đồng học nếu như học qua “Kinh Hoa Nghiêm”, trong Kinh này mỗi câu mỗi chữ đều có vô lượng nghĩa. Bạn không thể thể hội được vô lượng nghĩa, bao nhiêu người có thể thể hội được một chút? Ở trong đoạn này đã nói đó là y báo. Ở chỗ này là dạy bảo chúng ta, chúng ta là người mới học phải nên bắt đầu từ chỗ này, không thể tham nhiều được. Trên “Tam Tụ Kinh” nói là “*giáo cho đạo quý dĩ chuyên*”. Chuyên chính là chuyên nhất, ở chỗ này nói nghĩa là chuyên nhất.

“**Thất bảo**”, “**thất**” là một con số viên mãn, không phải chỉ là một con số, mà đại biểu cho sự viên mãn. “**Thất**” là chỉ cái gì? Là chỉ bốn phương, trên, dưới và ở giữa, vậy thì viên mãn rồi, cho nên nó là đại biểu cho sự viên mãn. Trên “Hoa Nghiêm” dùng chữ “**thập**” cũng đại biểu cho sự viên mãn, đó là dùng chữ số, từ một đến mười là con số viên mãn. Cho nên đây không phải chỉ là chữ số, đó là biểu pháp. Trong số tất cả pháp thì chúng ta học một pháp, bản thân học được một pháp, đối với những pháp mà chúng ta chưa học thì phải tôn trọng, nhất định phải ghi nhớ dạy bảo của Phật. Ở trên “Kinh Kim Cang” Phật nói với chúng ta pháp môn bình đẳng không có cao thấp, đây chính là chúng ta chọn ra một pháp để tu học, còn đối với những pháp khác chúng ta phải tôn trọng, phải tán thán, phải cúng dường. Đây là “Kinh Hoa Nghiêm” đến sau cùng các vị xem Thiện Tài đồng tử 53 tham thì sẽ thấy được. Nhất định là không thể hủy báng. Hủy báng thì như thế nào? Hủy báng chính là khen mình chê người. Ta tán thán cái pháp môn này của ta là thù thắng, pháp môn của người khác không bằng ta. Nếu mà

bạn có cái ý niệm này, thì bạn đã hủy báng Tam Bảo. Các vị nghĩ xem, học Phật mà hủy báng Tam Bảo thì làm sao bạn được thù thắng, làm gì có đạo lý như vậy? Tất cả pháp môn đều là do Phật nói ra, bạn chỉ thừa nhận cái pháp môn này do Phật nói là chính xác, Phật nói những pháp môn khác mà bạn đều muốn hủy báng, vậy câu nói phụng sự sư trưởng này làm sao mà có thể nói cho thông?

Vì sao mà Phật lại nói nhiều pháp môn đến như vậy? Bởi vì chúng sanh căn tánh không như nhau. Cái này nếu như các vị nghe không hiểu được, chúng tôi lấy một cái ví dụ. Hiệu thuốc bán thuốc, bạn xem thuốc thì có đến mấy nghìn mấy vạn loại, loại thuốc nào cũng hay cả, trị bệnh mà, ta cần sử dụng loại thuốc gì thì phải xem ta bị loại bệnh gì, dùng cái loại thuốc này thì trị được căn bệnh của ta, ta uống loại thuốc đó thì liền sẽ khỏi bệnh, thuốc vào liền hết bệnh, có lợi ích đối với ta; loại thuốc khác thì chúng ta không thể nói là nó không tốt được, vì nó trị bệnh của người khác, bệnh của người khác thì không giống với bệnh của ta, vậy thì chúng ta dùng thuốc đều không giống nhau, chỉ cần trị khỏi bệnh thì không phải đều là thuốc hay cả sao? Đều là thuốc tốt cả mà. Nếu mà uống sai thuốc, uống sai loại, chúng ta đều biết có thể ngay cả mạng sống cũng không giữ nổi. Phật pháp thì cũng như vậy, nếu mà học sai pháp môn, thì pháp thân huệ mạng sẽ bị đoạn mất. Đó là đạo lý. Vì thế, 84.000 pháp môn này bạn phải lựa chọn cho cẩn thận, nhất định không thể chọn sai. Nếu như bạn thật sự hiểu được đạo lý này, hiểu được chân tướng sự thật này, tôi tin rằng các vị sẽ hoảng sợ, ngộ nhớ chọn sai thì pháp thân huệ mạng của ta coi như tiêu rồi. Phật biết được vô cùng rõ ràng, cho nên Phật trước khi nhập diệt đã có chỉ thị đối với chúng ta, chỉ thị cho chúng ta một cái đại phương hướng đại nguyên tắc. Phật đã nói, **thời kỳ Chánh Pháp** (sau khi Phật diệt độ 1.000 năm là Chánh Pháp), **thì giới luật sẽ thành tựu** (chỉ cần chăm chỉ học giới, không được phạm giới, không thể phá giới, thì bạn có thể chứng quả); **thời kỳ Tượng Pháp** (chính là 1.000 năm lần thứ hai sau khi Phật diệt độ, sau 1.000 năm thứ nhất cho đến 2.000 năm), **thì thiên định thành tựu** (thời kỳ mà Phật pháp truyền đến Trung Quốc thì đúng vào thời kỳ Tượng Pháp, vì thế mà Thiên ở Trung Quốc vô cùng phổ biến, đạo lý là chỗ này); **thời kỳ Mạt Pháp thì Tịnh Độ thành tựu**. Thời kỳ Mạt Pháp chính là sau khi Phật diệt độ 2.000 năm trở đi. Mạt Pháp đến một vạn năm. Hiện tại cả thế giới công nhận, Phật diệt độ tính đến nay là hơn 2.500 năm rồi, vậy là đang trong thời kỳ Mạt Pháp. Chúng ta sanh vào Mạt Pháp, tùy thuận sự giáo huấn của Phật Đà, chúng ta lựa chọn pháp môn Tịnh Độ thì đúng rồi, vậy thì không sai, đại phương châm đại nguyên tắc không sai.

Pháp môn Tịnh Độ Kinh điển không nhiều, hiện nay chúng ta xem thấy có năm Kinh một luận. Trong năm Kinh một luận này, y theo bộ nào cũng đều được, một môn thâm nhập. Bạn nói năm Kinh một luận tôi đều học, thì cũng được, dù sao cũng là cùng một tông phái, đây là cùng một con đường, cùng một đường lối, nhưng những Kinh điển của các tông phái khác thì không thể nào học đến.

A Di Đà Phật...

## Tập 267

Đại phương châm, đại nguyên tắc không sai. Kinh điển của pháp môn Tịnh Độ không nhiều, hiện tại chúng ta xem thấy có năm Kinh một luận. Năm Kinh một luận này y theo bộ nào cũng đều được, một môn thâm nhập. Bạn nói năm Kinh một luận tôi đều học thì cũng được, dù sao cũng là cùng một tông phái, đây là cùng một con đường, cùng một đường lối. Những Kinh điển của các tông phái khác thì không thể nào học đến. “*Một môn thâm nhập, huân tu lâu dài*”, đây là thuận. Chữ “thuận” này tiếp nối liên tục, thuận kim thụ, thuận bạch ngân thụ, lưu ly thụ, thủy tinh thụ, nó cứ nối tiếp như vậy. Đây là đã tinh lược, phía sau không có, vì đã tinh lược rồi. Ở đây nói với chúng ta một môn, một môn thâm nhập huân tu lâu dài.

Đến khi nào thì mới có thể học rộng nghe nhiều? Khi được khai ngộ. Vào thời xưa thì cái tiêu chuẩn đó rất là nghiêm ngặt, nhất định là phải “Đại triệt đại ngộ” thì mới có thể rời khỏi thầy. Người xưa nói là xuất sư, ngày nay thì gọi là tốt nghiệp. Bạn vẫn chưa có minh tâm kiến tánh thì bạn không thể tốt nghiệp. Trung Quốc vào ngày xưa, bất luận là Tông Môn hay Giáo Hạ, Thiền Tông gọi là minh tâm kiến tánh, Giáo Hạ gọi là “Đại khai viên giải”, Tịnh Độ chúng ta thì gọi là lý nhất tâm bất loạn, trong Mật tông thì là tam mật tương ưng, điều kiện phải như vậy thì bạn mới có thể được xem là tốt nghiệp. Sau khi tốt nghiệp thì mới học rộng nghe nhiều, “pháp môn vô lượng thế nguyện học”. Lúc đó thì việc học sẽ dễ dàng chứ không khó chút nào.

Chúng ta xem thấy Bồ Tát Long Thọ ở trong Truyện Ký, đây là đã chứng được Sơ Địa, là Bồ Tát Sơ Địa, năm xưa đây đều là thị hiện ở tại thế gian này. thông minh trí tuệ tuyệt đỉnh. Ngài học tập Phật pháp, tất cả pháp mà Phật Thích Ca Mâu Ni giảng trong 49 năm, trong ba tháng thì họ đã học xong rồi. Sau khi học xong, đại khái Sơ Địa của họ là Biệt Giáo Sơ Địa, theo tôi nghĩ không thể nào là Viên Giáo. Viên Giáo Sơ Địa thì công phu rất sâu, phiền não sẽ không khởi hiện hành. Có thể là Biệt Địa. Biệt Địa thì tương đương với Sơ Trụ ở trong Đại Thừa Giáo, phát tâm trụ, phá một phẩm vô minh chứng một phần pháp thân, họ vẫn có thể bị thối chuyển. Trong giáo Đại Thừa, chúng ta biết được đến Bát Địa thì mới không thối chuyển. Bát Địa gọi là bất động địa, Thất Địa trở về trước đều thối chuyển, nhưng mà thối có giới hạn, đó là Sơ Trụ, sẽ không bị thối chuyển ra khỏi Sơ Trụ. Vì vậy họ đem hết thầy Kinh điển của Thế Tôn đều học hết, sau khi ba tháng học xong thì họ khởi ngạo mạn, cảm thấy từ trên trời xuống tới nhân gian duy chỉ có mình là độc tôn, không ai có thể so sánh với ta. Cái tâm ngạo mạn này liền sanh khởi, người hiện nay thì gọi là đáng tự hào, Ngài đáng được tự hào. Bồ Tát Đại Long nhìn thấy được, liền đến giúp Ngài, cho nên đại Bồ Tát giúp đỡ tiểu Bồ Tát. Ở trên “Kinh Kim Cang”, Phật đã dặn dò “thiện hộ niệm chư Bồ Tát”, Đại Bồ Tát có trách nhiệm thiện hộ niệm các vị tiểu Bồ Tát này, những vị Bồ Tát vừa mới kiến tánh vừa mới chứng quả. Bồ Tát Đại Long đưa Ngài đến Long cung, đưa Ngài đi xem nơi mà các Ngài cất giữ “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”. Vừa đến Long Cung nhìn thấy Bồ Tát Đại Long cất giữ Kinh điển mà Phật Thích Ca Mâu Ni trong 37 ngày đầu (có người nói là trong 27 ngày, đây đều có căn

cứ, trên Kinh đều có nói cả) đã giảng “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”. Phân lượng là bao nhiêu? Số bài kệ nhiều tương đương với vi trần của mười cái “tam thiên đại thiên thế giới”, phẩm tương đương vi trần của một cái Tứ Thiên. Bồ Tát Long Thọ nhìn thấy cái phân lượng này thì không còn chút ngạo mạn nào nữa, mới biết là mình vẫn còn chưa được, hàng phục phiền não của Ngài.

Sự thị hiện này của Bồ Tát Long Thọ đã nói cho chúng ta sự việc gì? Một môn thông. “Thông” bình thường chúng ta hay nói là được Tam Muội. Ngày nay chúng ta học “Kinh Vô Lượng Thọ”, nếu bạn có thể nhập Vô Lượng Thọ Tam Muội, bạn học “Kinh Pháp Hoa” thì bạn nhập Pháp Hoa Tam Muội, bạn học “Kinh Kim Cang” thì sẽ nhập Bát Nhã Tam Muội, thì bạn mới thật sự có thọ dụng. Tam Muội là gì? Tam Muội là được định. Định thì khai huệ, sau đó mới có thể nghiên cứu thêm những pháp môn khác. Cho nên hiện tại một số người học, đạo nghiệp và học nghiệp vì sao không được thành tựu? Họ không giữ nguyên tắc này. Con đường này là con đường mà tất cả Bồ Tát chư Phật Như Lai đã đi qua, chúng ta hiện tại không có tin tưởng, chúng ta hiện tại không đi con đường cũ của các Ngài, mà lại đi một con đường mới. Bạn cứ thử xem bạn có đi được hay không. Bạn mà đi được đương nhiên là thật hiếm có, đi mà không được thì đời này đã uổng phí.

Đây gọi là truyền đạo. Đạo là gì? Đạo là con đường, bắt đầu từ một môn thâm nhập, đây là con đường. Cho nên các vị phải học Kinh giáo, các vị phải có trí tuệ, phải có kiến thức, phải có nghị lực, phải có sự bền lòng, một môn thâm nhập. Mới đầu phát tâm phải phát như thế nào? Tôi học “Kinh Vô Lượng Thọ”, tôi một đời học bộ Kinh này, tôi học chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, cả đời tôi là học một bộ này, phải đem lý luận của bộ Kinh này biến thành tư tưởng kiến giải của chính mình, đem sự giáo huấn ở trong bộ Kinh này biến thành hành vi sinh hoạt của mình, thì bạn đã nhập cảnh giới rồi, thì bạn đã khế nhập vô lượng thọ. Đã khế nhập vô lượng thọ thì sao có đạo lý không vãng sanh? Vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc bạn đã nắm chắc rồi.

“Pháp môn vô lượng thế nguyện học”, đi đâu để học? Đến Thế giới Cực Lạc thì ta mới học, ta chưa đến Thế giới Cực Lạc thì ta ôm bộ Kinh này mà học. Nếu như bạn có cách suy nghĩ như vậy, có cách làm như vậy, khẳng định bạn sẽ thành tựu. Không có nhất định, còn phải xem căn tánh của bạn, có người 10 năm, 20 năm, 30 năm thì mới nhập cảnh giới. Sau khi khế nhập cảnh giới, thì bất kỳ loại Kinh gì bạn vừa xem liền hiểu ngay, liền rõ ràng ngay. Mỗi câu mỗi chữ đều có vô lượng nghĩa, làm gì còn phải chuẩn bị phải tìm sách tham khảo? Không cần cái việc này. Trí huệ hiện tiền thì không có điều gì bạn không hiểu, lục căn tiếp xúc cảnh giới lục trần tất cả đều thông đạt, đây là trí huệ của bạn đã khai rồi. Cho nên một môn thâm nhập là bí quyết để khai trí tuệ, thế xuất thế pháp đều không ngoại lệ. Ngày nay các vị nghe thấy lời này của tôi, những lời này không biết là tôi đã nói bao nhiêu lần rồi, nhưng mà dù nói nhiều hơn cũng không thể nghe cho được, vì thế bạn không có được thọ dụng. Nếu quả nhiên bạn nghe được, bạn nghe hiểu, thì từ hôm nay hãy bắt đầu làm. Bạn hãy xem hiệu quả sau

khi làm được ba năm, hiệu quả sau khi làm được 5 năm, hiệu quả sau khi làm được 10 năm đều không như nhau. Nhìn từ góc độ nào mà thấy là không như nhau? Tướng mạo của bạn thay đổi, thể chất của bạn thay đổi. Đây là quả báo, bởi vì bạn có định có huệ, tướng tùy tâm chuyển. Bạn là nhất tâm. Cái tướng nhất tâm và tướng của loạn tâm là không như nhau. Thế là tướng hảo quang minh cứ dần dần rồi bạn sẽ đạt được. Đây là lợi ích hiện tiền, thân thể khỏe mạnh. Cho dù thân thể có chút bệnh nào đó, thì tự nhiên sẽ chuyển biến, không cần đi bác sĩ khám, không cần phải đi uống thuốc, bác sĩ và thuốc men đã hoàn toàn đoạn tuyệt với bạn rồi, tuyệt duyên rồi. Bạn ở trong tất cả cảnh giới, thuận cảnh hay nghịch cảnh đều tự tại an lạc, tất cả thế xuất thế gian tuyệt đối sẽ không bị quấy nhiễu nữa, tuyệt đối sẽ không bị nó ảnh hưởng nữa, bạn được định rồi, bạn đã được niệm Phật Tam Muội rồi. Cái thọ dụng này là không thể nghĩ bàn.

Ở chỗ này nói là Kim Ngân, Lưu Ly, Thủy Tinh, đây là thất bảo, đại biểu cho cái gì? Đại biểu là pháp bảo. Đầu tiên chúng ta nhận định những gì mà Phật Thích Ca Mâu Ni nói thì là pháp bảo, đến khi bạn thật sự phá được một phẩm vô minh chứng được một phần pháp thân thì bạn mới hiểu được thế xuất thế gian tất cả pháp đều là pháp bảo, vậy thì bạn đã nhập cảnh giới Hoa Nghiêm rồi. Không có pháp nào không phải pháp bảo. “Kinh Hoa Nghiêm” chân thật là ở chỗ nào? “Kinh Hoa Nghiêm” là đời sống hiện thực của chúng ta, sáu căn, sáu trần, sáu thức, đó chính là “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm”. Vì thế, phải bắt đầu từ một môn thâm nhập. Sau khi đã thâm nhập được rồi thì xuất sư, thì tốt nghiệp. Sau khi tốt nghiệp thì có thể đi tham học. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” thiện tài đồng tử 53 tham đã làm tám gương cho chúng ta xem.

Thiện tài cùng với Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát (Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát là lão sư của Ngài), cùng nhau học một pháp môn ở lão sư của họ, học một môn, đến khi tốt nghiệp, tốt nghiệp là gì? Kiến tư phiền não đã đoạn rồi, trần sa phiền não đoạn rồi, phá được một phẩm vô minh, dùng lời của “Kinh Hoa Nghiêm” mà nói là sự chấp trước đối với tất cả pháp thế xuất thế gian đã đoạn rồi, không còn cái ý niệm chấp trước này nữa (chấp trước là kiến tư phiền não), không còn phân biệt nữa, tâm địa đã được thanh tịnh (phân biệt là trần sa phiền não), phá được một phẩm vô minh chính là đã phá được một phần vọng tưởng, đã hoàn thành khóa trình viên mãn ở chỗ của Văn Thù Bồ Tát, tốt nghiệp rồi. Văn Thù Bồ Tát bảo họ đi tham học, từ đây về sau chính là 53 tham. 53 tham chính là học rộng nghe nhiều, chính là phía sau đã nói nhị bảo, tam bảo, thất bảo cho đến vô lượng bảo, chính là cái ý nghĩa như vậy. Mục đích của việc tham học thì có hai cái. Một cái là thành tựu việc học rộng nghe nhiều của chính mình, thành tựu hậu đắc trí của chính mình. Hậu đắc trí là không gì không biết. Nếu bạn không tiếp xúc, thì làm sao có thể thành tựu Vô Sở Bất Tri? Phía trước chỉ thuần nhất một bảo là thành tựu căn bản trí cho bạn. Việc này nhất định phải hiểu được, không có căn bản trí thì khẳng định sẽ không có hậu đắc trí. Vì vậy người xưa đã bồi dưỡng cái căn bản trí của mình trước, sau đó mới thành tựu hậu đắc trí của chính mình. Đạo lý này nhất định phải nên biết. Nếu như bạn không biết, lão sư sẽ không dạy bạn.



Căn bản trí là gì vậy? Căn bản trí là vô tri, bạn xem trên “Kinh Bát Nhã” nói là “Bát Nhã vô tri”, đó là căn bản trí, “Vô Sở Bất Tri” là hậu đắc trí, cho nên nếu như bạn muốn Vô Sở Bất Tri, thì bạn trước hết phải Vô Tri, Vô Tri chính là gốc của Vô Sở Bất Tri, ở trong Phật pháp là dụng nhất, là chuyên nhất. Thực tế nói cho rõ ra, căn bản trí chính là thiên định. Định có thể sanh huệ, định sanh huệ là Vô Tri, là định sanh huệ, nhưng mà nó khởi tác dụng, khởi tác dụng chính là Vô Sở Bất Tri. Khi mà nó không khởi tác dụng là Vô Tri. Đạo lý này rất khó hiểu, chúng ta dùng ví dụ để mà nói, ở trong Kinh Phật cũng thường hay dùng cái ví dụ này. Giống như cái gương, mỗi buổi tối chúng ta thường hay soi gương, buổi sáng thức dậy cũng soi gương, ở bên trong tấm gương đó có tướng hay không? Không có. Không có tướng thì cũng như Vô Tri vậy. Nhưng khi nó khởi tác dụng thì có thể hiện tất cả tướng. Hiện tất cả tướng chính là Vô Sở Bất Tri. Tuy hiện tất cả tướng, bản thân nó vẫn không lưu lại ấn tượng. Vì thế, căn bản trí và hậu đắc trí khởi tác dụng là đồng thời.

Người chân thật giác ngộ thì họ dụng tâm giống như là tấm gương soi vậy, chúng sanh trong chín pháp giới, họ có thể ứng phó chu đáo mọi mặt, trong tâm thì không lưu lại một dấu vết gì cả, căn bản không có động. Đó chính là công phu chân thật của họ. Cho nên định huệ của họ là đẳng vận (vận là vận dụng, đẳng là bình đẳng), trong huệ có định, trong định có huệ, định huệ như nhau. Đây là thành tựu chân chánh, đây là tự lợi, tự thọ dụng, bạn mới có thể từ Viên Sơ Trụ mà không ngừng nâng lên cao. Lên cao nữa là Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hương, Thập Địa, Đẳng Giác, là 40 tầng bậc này.

Mục đích thứ hai chính là giáo hóa chúng sanh. Chúng sanh căn tánh không tương đồng, bạn dùng một pháp môn mà đi độ hết thấy chúng sanh là không thể được, quyết định không thể làm được, cho nên bạn phải thông đạt vô lượng vô biên pháp môn. Cho nên thông đạt vô lượng vô biên pháp môn không phải vì chính mình, mà là vì chúng sanh. Thông đạt vô cùng dễ dàng, vô cùng nhanh chóng. Bồ Tát Long Thọ biểu diễn cho chúng ta thấy chính là việc này. Vì vậy, chỉ sợ bạn không có khai ngộ. Chân thật khai ngộ rồi, thế xuất thế gian pháp khi vừa tiếp xúc thì liền thông đạt, liền thấu đáo. Bạn xem, tự tại biết bao. Nếu bạn muốn thành tựu nhanh chóng, thì còn có phương pháp nào nhanh hơn phương pháp này? Nếu bạn muốn môn nào cũng nghiên cứu, môn nào cũng muốn, cứ cho là bạn thọ mạng 200 tuổi, thì bạn cũng không thể nào làm cho xong, một bộ “Đại Tạng Kinh” cũng làm không xong nổi. Cho nên, ở trên Kinh Phật thường nói chúng ta là kẻ đáng thương xót. Chúng tôi suy nghĩ câu nói này của Phật, càng nghĩ thấy đúng là kẻ đáng thương xót. Ai là người thông minh? Người nghe lời của Phật là người thông minh, nghe lời của Phật là người có trí tuệ. Tự cho mình thông minh không chịu nghe lời người khác, đó mới chính là kẻ ngốc, mới thật sự là đàn độn, người thế tục chúng ta thường nói là thông minh quá bị thông minh hại, chính là loại người như vậy, đó là kẻ đáng thương xót mà ở trên Kinh Phật thường hay nói.

Một câu nói quan trọng nhất ở chỗ này, trong đoạn này là “*duy nhất bảo thành bất tạp dư bảo*”, đây là dạy chúng ta một môn thâm nhập, quyết định không xen tạp.

này nhất định phải hiểu. Chúng ta lưu thông pháp bảo, đây là công đức, vô lượng công đức, chúng ta tự mình tu học là một môn thâm nhập. Năm xưa, tôi có một cái Phật Đà Giáo Dục Kim Cờ Hội tại Đài Loan. Cờ Kim Hội này đã làm được hơn 20 năm rồi, cũng có một chút thành tựu. Tính chất của Cờ Kim Hội là gì? Là tổng bộ hậu cần của Phật giáo toàn thế giới, chúng tôi chuyên môn làm công việc viện trợ tiếp tế, không phân tông phái, không phân pháp môn, các vị muốn có loại Kinh điển gì, chúng tôi sẽ cố hết sức để sưu tập ấn tống rồi gửi cho bạn, giúp đỡ toàn thế giới, nhưng chúng ta tự mình tu học thì chỉ một bộ Kinh. Cho nên, Hiền Giáo, Mật Giáo, Tông Môn, Giáo Hạ, đến cả nước ngoài, Kinh điển bằng chữ Miến Điện chúng tôi cũng in, Kinh điển chữ Pali chúng tôi cũng in. Bên đó của họ tương đối khó khăn, chúng tôi có đội ngũ này để giúp đỡ họ. “Đại Tạng Kinh” bằng chữ Miến Điện, “Đại Tạng Kinh” bằng chữ Pali chúng tôi đều đã in qua rồi. Sau khi in xong thì đem tặng cho họ. Trong Phật pháp nói đây là tu phước, giúp đỡ các tông phái khác nhau. Chúng sanh căn tánh khác nhau đến học Phật pháp, chúng tôi có năng lực này có thể giúp đỡ họ thì toàn tâm toàn lực giúp đỡ, quyết không có phân biệt tông phái. Hiện tại tâm lượng của chúng ta mở rộng cùng với “Hoa Nghiêm”, hiện nay mở rộng đến chỗ đa nguyên văn hóa rồi, không những là Phật giáo, mà những tôn giáo khác chúng tôi đều giúp đỡ bình đẳng như nhau, toàn tâm toàn lực mà giúp đỡ. Singapore bên này có chín tôn giáo, hiện tại tôi ở Úc Châu, Úc Châu có 12 tôn giáo, họ đều đến tìm tôi. Chỉ cần tôi có thể giúp đỡ được, tôi đều sẽ toàn tâm toàn lực giúp đỡ họ. Đọc “Kinh Hoa Nghiêm” rồi mới thật sự giác ngộ, thật sự hiểu rõ, các tông phái khác nhau trong nhà Phật, bất luận là Hiền Giáo, Mật Giáo, tôi thường nói đều là Phật Thích Ca Mâu Ni đã truyền lại, chúng ta là anh em thân thiết. Tất cả tôn giáo khác ở trên thế giới, không phải anh em bên nội thì cũng là anh em bên ngoại, đều là người một nhà, vì thế tâm của chúng ta hoan hỷ biết bao, hoàn toàn dùng chân thành thanh tịnh bình đẳng cung kính để đối đãi. Chúng ta biết tôn giáo có thể hòa thuận chung sống, các dân tộc có thể hòa thuận chung sống, tất cả những xung đột của thế gian này đều được hóa giải rồi, thì thế giới hòa bình mới có thể thực hiện được. Cho nên chân thật muốn đạt được mục tiêu này, loại sách giáo khoa tốt nhất chính là “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”, quả thực có thể hóa giải tất cả xung đột. Không những là bao gồm nhân gian chúng ta, mà xung đột của tất cả chúng sanh trong chín pháp giới đều được hóa giải. Thúc đẩy sự hài hòa của vạn vật. Đoạn thứ hai đây là ý nghĩa mở rộng. Tôi đã nói với các vị rồi, chúng ta mới có thể thật sự học được điều gì đó ở trong bộ Kinh điển này.

**Kinh văn: “Hoặc hữu nhị bảo tam bảo, nãi chí thất bảo, chuyển cộng hiệp thành. Căn hành chi cán, thủ bảo sở thành, hoa điệp quả thực, tha bảo hóa tác”.**

Câu Kinh văn này là nói cái gì? Các vị có thể hiểu không? Các vị nghĩ xem nói ở đây có phải là đa nguyên văn hóa không? “Căn, hành, chi, cán”, ngày nay thì chúng ta nói chính là tổ chức. “Căn” là căn bản, tổng công ty, còn “hành”, “chi”, “cán” là công ty con. Đây là nói tổ chức.

“*Thử bảo sở thành, hoa, diệp, quả, thực*”. Chúng ta dùng công ty để nói thì bạn dễ hiểu, là tất cả sản phẩm ở trong công ty, đây là “quả thực”. Cúng dường tất cả đại chúng xã hội, “*tha bảo hóa tác*”. Chúng ta hãy suy nghĩ từ chỗ này, cái ý nghĩa trong Kinh văn nếu đã thông rồi, sự khó hiểu trong Kinh của Phật chính là đều có ý nghĩa sâu xa, đều không nói từ mặt chính, mà nói từ mặt khác, nhưng mà ý nghĩa bên trong thì vô cùng phong phú, chân thật là thọ dụng không cùng tận, thọ dụng không hết. Cho nên, ở trong cuộc sống thường ngày của chúng ta, ở trong công việc, thì bộ Kinh điển này có sự giúp đỡ rất lớn với chúng ta. Bạn thật sự đã đọc thông được bộ Kinh này, nếu bạn làm kinh doanh công thương nghiệp thì bạn sẽ hiểu được cách làm như thế nào, quản lý như thế nào, nâng cao như thế nào, phát triển như thế nào. Trong trường đại học ở thế gian còn chưa học đến, ở trong Kinh Phật thì đã học đến rồi.

Phía sau xin lấy một ví dụ. Ví dụ này tôi không cần phải nói cho thật kỹ. Nếu ý nghĩa ở phía trước mà bạn hiểu được, thì bạn sẽ có thể thể hội được.

**Kinh văn: “Hoặc hữu bảo thụ, hoàng kim vi căn, bạch ngân vi thân, lưu ly vi chi, thủy tinh vi sao, hổ phách vi diệp, mỹ ngọc vi hoa, mã não vi quả. Kỳ dư chư thụ, phục hữu thất bảo, hổ vi căn cán, chi diệp hoa quả, chủng chủng cộng thành”**

“*Hoặc hữu bảo thụ*”, lấy một cái ví dụ, “*hoàng kim vi căn, bạch ngân vi thân*”. Chữ “*thân*” này chính là bản, chúng ta nói là gốc rễ của căn tánh, còn chữ “*bản*” là nói cái thân chính, cái thân này là bản. “*Lưu Ly vi chi, Thủy Tinh vi sao*”. Chữ “*chi*” này là thân cành, chữ “*sao*” này là sinh ra từ chữ chi, đây là ngọn, là ngọn cây. “*Hổ phách vi diệp, mỹ ngọc vi hoa, mã não vi quả. Kỳ dư chư thụ, phục hữu thất bảo, hổ vi căn cán, chi diệp hoa quả, chủng chủng cộng thành*”. Có hiểu được ý nghĩa này hay không? Cái bảo thụ này các vị phải ghi nhớ, thụ là lập nên. Chúng ta xây dựng sự nghiệp ở trong xã hội, sự nghiệp ở trong công ty của bạn là gốc, công ty con của bạn là thân. Tiếp đến, ở trong công ty con của bạn có một số đơn vị chi nhánh, thì đó chính là cành, chính là ngọn. Đây là nói tỏ chức. Còn như “*diệp, hoa, quả*” thì đó là sản phẩm ở trong công ty của bạn. Cúng dường xã hội, phục vụ chúng sanh, đây là lấy một cái ví dụ. Câu sau cùng này là sự tổng kết.

“*Kỳ dư chư thụ*”, trong xã hội thì không chỉ mỗi công ty của bạn, mà các ngành các nghề cũng đều như vậy, họ cũng có “*thất bảo*”. Trong thất bảo, điều quan trọng nhất nói với bạn là trí huệ. Thực tiễn vào trong cuộc sống ngày nay của chúng ta mà nói, ở tại thế gian này thì luân lý đạo đức chính là bảo, ở trong Phật pháp thì thập thiện, ngũ giới, tứ nhiếp, lục độ là chúng bảo. Nếu như các vị kinh doanh công thương nghiệp, bất luận là kinh doanh ngành nghề nào, nếu như dùng lý luận phương pháp này mà làm, thì không ai không phát đạt, không ai không lâu dài. Trong xã hội ngày nay, mọi người khởi tâm động niệm đều trái ngược với đạo đức, trái nghịch với phép tắc tự nhiên, luôn luôn tìm mọi cách để lừa gạt người khác, khởi tâm động niệm tất cả mọi hành vi đều tổn người lợi mình, cho rằng tổn người thì có thể lợi cho mình. Kỳ thực loại suy nghĩ như vậy, loại hành vi như vậy đã làm tổn giảm đi phước báo đang có trong số mạng của bạn, sự nghiệp kinh doanh của bạn có làm được tốt hơn đi nữa, mấy

năm nay đã kiếm được mấy trăm tỉ, bản thân cảm thấy rất mãn nguyện, kỳ thực ở trong số mạng của bạn có đến mấy nghìn tỉ, bởi vì hành vi của bạn không đạo đức nên đã bị tổn giảm bớt, không chừng đã bị giảm hết một nửa. Bạn mới biết được tuân theo phép tắc tự nhiên, thì thành tựu mà bạn đạt được so với hiện tại của bạn tăng thêm không biết bao nhiêu lần nữa. Đạo lý này không có ai hiểu, luôn cho rằng ta không tranh với người khác thì không phát tài, luôn tìm đủ mọi cách để đoạt lấy tiền tài của người khác, cho rằng bản thân đã phát tài rồi. Hết thầy đã trái nghịch với nhân quả, trái nghịch với phép tắc tự nhiên, việc bạn làm đó chỉ đem lại thiệt thòi. Bạn đã hại biết bao nhiêu người, đến sau cùng nhìn lại vẫn là hại chính mình. Đã hại mình việc gì? Thiếu mạng thì phải trả mạng, thiếu nợ thì phải trả tiền, một đồng một xu đều không thể thiếu.

Ấn Quang Đại sư vì sao dạy người học “Liễu Phàm Tứ Huân”? Trong “Liễu Phàm Tứ Huân” đã nói là những đạo lý này. Thật sự đã làm được rõ ràng, minh bạch rồi, thì tâm địa của bạn sẽ thiết thực, vọng niệm không còn nữa, thật sự quy củ, thật sự lão thật mà làm người. Càng làm những việc giúp đỡ xã hội, những việc giúp đỡ chúng sanh, thì thông minh trí tuệ, khỏe mạnh sống lâu và tất cả phước báo của bạn ngày ngày đều tăng lên. Những gì Liễu Phàm tiên sinh đã làm thì mọi người đều nhìn thấy, vậy tại sao không học tập ông? Tại vì sao lại tự cho mình thông minh? Tóm lại mà nói chính là không nghe lời người xưa, đã thiệt thòi rất lớn. Trước kia chính mình trí huệ chưa khai, phước báo bị tổn giảm, thọ mạng cũng tổn giảm, đời sau còn phải trả nợ. Trả nợ cũng không phải dễ dàng như vậy, trước tiên phải đọa tam đồ để tiêu nghiệp tội của họ, sau khi nghiệp tội tiêu hết rồi lại đi trả nợ, vậy thì phiền phức to rồi. Cho nên Phật, Bồ Tát, Thánh hiền nhân thế gian dạy bảo chúng ta, con người cuộc đời ở tại thế gian này phải có thể làm một con người đường đường chính chính, trong cả cuộc đời không đắc tội với một người nào, không phụ lòng một người nào, không mắc nợ một người nào. Bạn xem, cái tâm lượng này tự tại an lạc biết bao. Sự an lạc này chính là gốc của khỏe mạnh sống lâu. Không những không hại người, hiện tại chúng ta hiểu được, sinh mạng của súc sanh và con người là như nhau, đối với tất cả chúng sanh tuyệt đối không thể có một cái ý niệm hại chúng, ruồi muỗi kiến gián cũng không thể.

Muỗi mòng đến cắn bạn, bạn nhìn thấy liền khởi lòng hoan hỷ, nó muốn được ăn ta cúng dường nó một bữa, là bố thí cúng dường mà. Bạn xem, bạn vui sướng biết bao. Bạn từ cái tâm như vậy, phát cái tâm như vậy để bố thí cúng dường thì chúng cắn đốt bạn sẽ không thấy đau không thấy ngứa. Vì sao mà bạn thấy đau, thấy ngứa vậy? Vì bạn không chịu bố thí, bạn san tham, cho nên đã làm cho mình bị bệnh rồi. Bạn mà thật sự chịu phát tâm, thì khi các loại muỗi mòng cắn đốt bạn, bạn đều có thể thương lượng với chúng. Như thế nào vậy? Nếu cắn trên mặt, đương nhiên ngày hôm sau người khác nhìn thấy sẽ khó coi, trên mặt không được cắn, tay cũng không được cắn, cái này luôn phải để lộ ra bên ngoài, còn lại trên người chỗ nào cũng cắn được cả. Chúng sẽ rất nghe lời, thật sự hợp tác với bạn, đều có linh tánh cả. Bên trong nhà ở thì có gián, kiến, ruồi nhặng rất nhiều, tất cả đều có thể thương lượng. Chúng đến tìm

thức ăn, chúng ta đem thức ăn để ở ngoài cửa, để ngoài sân, cúng dường chúng thì chúng sẽ không đến nữa. Thịnh thoảng có một hai con cũng đến, đó là đi tham quan du lịch, đến để xem thử. Hoan hỷ tiếp đãi, tuyệt đối không nên làm hại, bởi vì chúng ta không hại chúng thì chúng không hại chúng ta.

Tôi ở tại vùng quê của Úc Châu, căn nhà vừa mới mua để vào ở đó có rất là nhiều kiến và gián. Tôi bảo thầy Ngô Khiêm đến nơi đó ở, tôi đã đem đạo lý này dạy cho thầy. Tôi bảo thầy sẽ xem công phu của thầy. Nếu như những côn trùng này mỗi năm đều nhiều như vậy, thì công phu tu hành của thầy không có chút nào cả. Nếu như mỗi năm một ít hơn thì chúng minh là thầy rất có dụng công. Quả nhiên là mỗi năm một ít hơn. Hiện tại trên đường đi phía ngoài vẫn còn nhìn thấy có một ít kiến, bên trong thì không có, cho nên tôi nói thầy tu hành cũng khá lắm. Những chúng sanh nhỏ đó cũng có thể hợp tác.

Tiếp đến nữa là cây cỏ hoa lá cũng phải yêu thương phải cung kính. Chúng ta quan tâm nó, chăm sóc nó, nó sẽ báo đáp. Nó báo đáp bằng cách cỏ sẽ rất xanh rất mềm mại, hoa sẽ rất thơm, rất đẹp, nó cúng dường bạn. Cỏ cây cũng hiểu lòng người thì sao có thể tổn hại được chứ. Chúng ta ngày trước không học Phật nên không biết, sau khi học Phật mới biết được cả vũ trụ đều nhịp nhàng sống động, gắn bó mật thiết. Thật không thể nghĩ bàn. Cho nên đọc tụng Kinh Phật chúng ta càng đọc càng thú vị, càng đọc càng biết nên sống như thế nào, làm việc như thế nào, xử sự đối người tiếp vật như thế nào. Quyển sách giáo khoa này thật sự là bảo điển, trong trường học của thế gian không hề có. Vô cùng đáng tiếc, trong trường học không lựa chọn cái này để làm sách giáo khoa, bạn thấy có đáng tiếc không? Đây là nguyên nhân gì vậy? Không biết đâu là tốt xấu. Vì sao không biết tốt xấu? Không có ai giảng giải với họ, họ không được tiếp xúc đến. Cho nên, lần này tôi ở tại Úc Châu thật sự là được Phật Bồ Tát gia trì, tiếp xúc với các trường học, họ mời tôi đến làm giáo sư. Tôi nói được, tôi đem Phật pháp cùng vào theo. Chúng tôi lên lớp dạy học trò, thực tại mỗi buổi học thì giảng vài câu là được rồi, nói câu nói tinh túy nhất trong Kinh điển, chỉ nói vài câu. Xem trường học sắp xếp cho tôi được bao nhiêu buổi. Tôi tin rằng tôi giảng từ một đến hai học kỳ, học trò nghe mà hoan hỷ, thì sẽ yêu cầu lập thêm khóa trình này. Đây là cơ duyên rất tốt.

**Kinh văn: “Các tự dị hàng, hàng hàng tương trị, kinh kinh tương vọng, chi điệp tương hướng, hoa thực tương đương, vinh sắc quang diệu, bất khả thắng thị”.**

Đoạn này thực ra là miêu tả xã hội của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Bảo thụ chính là các ngành các nghề, nó đại biểu cho việc này. Trên thực tế thì có hiện tượng này không? Xin nói với các vị là có. Vì sao mà có? Ở trên Kinh Phật thường nói với chúng ta, y báo tùy theo chánh báo chuyển. Con người một khi có phước báo hiện tiền, thì hoàn cảnh nơi cư trú sẽ tự nhiên không như trước nữa. Chúng ta xem phong thủy thường hay nói là “*người phước ở đất phước, đất phước người phước ở*”. Ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc người người đều tu phước, cho nên ở bên đó phước báo rất lớn. Phật giảng nói sự trang nghiêm của những y báo này, thực tế ý nghĩa ở bên trong là đã

đem chánh báo bao gồm vào bên trong đó, nói với bạn y và chánh là một không phải hai, từ trong y báo hiện ra chánh báo, từ chánh báo lại hiện ra y báo, chúng ta mới thật sự có thể thể hội được sự thù thắng trang nghiêm của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Ở đoạn trước, từ trên văn tự mà xem là nói thể chất của cây, còn ở đoạn này là nói sự thành hàng chỉnh tề của cây.

“*Các tự dị hàng*”. “*Các tự*” chính là chủng loại không tương đồng, không phải là tạp, ngày nay thì chúng ta nói là rất có quy hoạch, giống như ở trong thành phố, nó được phân thành rất nhiều khu vực, một chút cũng không hỗn tạp. Cư trú là khu vực cư trú, khu thương mại, khu tài chính, ở trong đây lại phân thành, bạn xem hoạt động của mỗi một ngành nghề, may mặc thì đều nằm trên một con đường, muốn mua quần áo thì đến con đường đó là được, không lộn xộn hỗn tạp, không mất thời gian, bạn muốn mua thứ đồ gì đều có con đường như vậy, đều có một khu vực như vậy. Đây chính là các tự dị hàng.

“*Hàng hàng tương trợ*”. Ở chỗ này nói “tương trợ”, “tương vọng”, “tương hướng”, “tương đương”, là hỗ trợ. Xã hội là đa nguyên, cuộc sống cũng là đa nguyên. Cuộc sống của một gia đình nhỏ, những đồ dùng cần thiết hàng ngày của bạn không phải đơn nhất, mà là bạn phải đi mua ở khắp nơi để có được thứ mà mình cần thiết. Mấy câu này chính là nói các ngành các nghề của xã hội giúp đỡ lẫn nhau, ủng hộ lẫn nhau, đều là vì xã hội đại chúng mà phục vụ, làm phồn vinh cái xã hội này, hưng vượng cái xã hội này, không phải là để tranh lợi mà là để hỗ trợ hợp tác. Mỗi người đều tận hết năng lực của mình, tận hết kinh nghiệm của mình, nhất định phải khiến cho cư dân sinh sống tại khu vực đó có thể có được cuộc sống mỹ mãn, đều có thể được thuận lợi. Ý nghĩa chân thật của Kinh là nổi bật ở chỗ này. Cái ý sâu xa chính là chúng ta thường hay nói, các ngành các nghề tôn trọng lẫn nhau, kính ái lẫn nhau, nhún nhường lẫn nhau, tán thán lẫn nhau, cúng dường lẫn nhau, hợp tác giúp đỡ nhau. Chính phủ các nước đều có quy hoạch chỉnh tề, phần lớn đều trở nên tốt đẹp hoàn mỹ mà không có khiếm khuyết. Chúng ta có thể thấy được việc đó ở chỗ này. Thậm chí các vị có thể nhìn thấy chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, ông viết chú giải đó rất hay, đã đem chú sớ của rất nhiều Đại đức đối với bộ Kinh này chép chung một quyển, cho chúng ta làm làm tham khảo. Tôi nêu ra với các vị đồng học đây là ẩn ý sâu xa ở trong Kinh này, bên trong ý nghĩa này vẫn còn hàm chứa vô vàn ý nghĩa nữa, cho nên mới kết luận là “*vinh sắc quang diệu, bất khả thắng thị*”, là tốt đẹp không sao tả xiết. Hoàn cảnh vật chất là như vậy, hoàn cảnh nhân sự cũng như vậy. Không có hoàn cảnh nhân sự thì không thể có hoàn cảnh vật chất. Y báo khẳng định là chuyển theo chánh báo.

**Kinh văn: “Thanh phong thời phát, xuất ngũ âm thanh, vi diệu cung thương, tự nhiên tương hòa, thị chư bảo thụ, châu biến kỳ quốc”.**

Tổng kết này vô cùng quan trọng, chúng ta cần phải học tập. Đây là nói Diệu Âm thuyết pháp. “Thanh phong” biểu thị cái ý gì? Phong nghĩa là động, không động thì không gọi là phong. Động là gì? Hiện nay chúng ta gọi là hoạt động, hoạt động nghĩa

là động. Hiện nay trong xã hội có rất nhiều ngành nghề thường xuyên tổ chức một số hoạt động, đây chính là “thanh phong thời phát”. Ý nghĩa của hai chữ “hoạt động” này rất sâu. Động nghĩa là sống, không động thì là chết, bất kỳ công năng nào cũng ở tại sự hoạt động. Đạo tràng Phật giáo Cư Sĩ Lâm này cũng là một cái cây, ở nơi này phải không ngừng tổ chức các hoạt động, giảng Kinh là hoạt động, dạy học là hoạt động, niệm Phật là hoạt động, các loại pháp hội là hoạt động, các công việc từ thiện cũng là hoạt động, đoàn kết với các tôn giáo khác là hoạt động, giúp đỡ tín đồ giải quyết khó khăn cũng là hoạt động. Là thanh phong thời phát, hoạt động là có thời điểm, vào lúc nào thì làm hoạt động gì.

“*Xuất ngũ âm thanh*”. “Ngũ âm thanh” chính là nhạc giao hưởng mà ngày nay chúng ta nói đến. Trung Quốc ngày xưa nói âm thanh là ngũ thanh, hiện tại trong âm nhạc nói là bảy cái thang âm, Trung Quốc ngày xưa nói là Cung-Thương-Giác-Chủy-Vũ. Khi năm cái âm thanh xuất ra, ngũ âm điều hòa, hay không thể tả.

“*Vi diệu cung thương, tự nhiên tương hòa*”. Câu nói này chúng ta có thể thể hội được rất rõ ràng, ở trong xã hội rộng lớn này, không cùng ngành nghề với nhau, không cùng văn hóa, không cùng quốc gia, không cùng dân tộc, không cùng tôn giáo đều có thể sống chung hòa thuận với nhau. Tất cả những thứ không như nhau chính là không cùng cái âm thanh, là Cung-Thương-Giác-Chủy-Vũ không như nhau. Chúng không đơn nhất, đơn nhất thì quá đơn điệu rồi, không có gì đáng để nghe cả. Cái âm của nó có thể phối hợp lại với nhau, biến thành nhạc giao hưởng, vậy thì nghe sẽ vô cùng hay. Dùng lời của người hiện nay mà nói, đây chính là xã hội đa nguyên văn hóa. Thành tựu của đa nguyên văn hóa, lợi ích thù thắng của đa nguyên văn hóa đem đến cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn cho tất cả chúng sanh, một cuộc sống tự tại an vui. Chúng ta từ trong phẩm Kinh này nghiền ngẫm tỉ mỉ mà thể hội cái nghĩa thú biểu pháp của nó.

“*Thị chư bảo thụ, châu biến kỳ quốc*”. Đây là nói Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Nếu như từ trên giáo học mà nói, là phương tiện của sự giáo học, cả xã hội tất cả mọi hoạt động đều là tài liệu dạy học. Đây hoàn toàn tương ứng với “Hoa Nghiêm”. Cho nên, “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh” là ở đâu? Chính là cả xã hội hiện thực này của chúng ta chính là một bộ “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”. Bạn nhất thiết phải học tập, phải thể hội được bộ Kinh này, sau đó thì bạn mới có thể thật sự nhận biết được thế giới này, thật sự nhận biết đời người, biết được phải đối đãi chính mình như thế nào, phải đối đãi với tất cả chúng sanh như thế nào, để khiến bản thân họ có thể đạt được sự cứu cánh viên mãn.

Bây giờ thời gian đã hết, hôm nay chỉ giảng đến đây thôi.

A Di Đà Phật...

**Tập 268**

**PHẨM THỨ MƯỜI LĂM**

## **BỒ ĐỀ ĐẠO TRÀNG**

Từ phẩm thứ mười ba đều là giảng y báo trang nghiêm. Thế Tôn vì chúng ta mà giới thiệu Thế giới Tây Phương Cực Lạc, nhìn từ mặt ngoài là nói hoàn cảnh sinh hoạt của Thế giới Tây Phương, thực tế bên trong hàm chứa nghĩa lý rất sâu, rất đáng để cho chúng ta học tập. Đầu đề từ phẩm thứ 14 đến phẩm thứ 17, ở trong khoa phán các bạn nhìn thấy **“trùng hiển y báo trang nghiêm”**. Chúng ta đọc qua “Kinh Hoa Nghiêm”, đều biết rằng bên trong y báo không có một pháp nào, không phải là biểu pháp, nghĩa thú rất sâu rất rộng. Chúng ta từ ở chỗ này mà quan sát, mà tư duy, mà thể hội, mới có thể đạt được diệu pháp thậm thâm của Như Lai.

Phẩm thứ mười lăm của ngày hôm nay là Bồ Đề Đạo Tràng. Chữ quan trọng nhất của phẩm đề chính là chữ “Đạo”, ở trong đầu đề quan trọng nhất là đạo. Đạo gì vậy? Đạo Bồ Đề. Ba chữ Đạo Bồ Đề này là chỉ đại đạo mà Thế Tôn đã chứng đại giác viên mãn cứu cánh, đây là chỗ chuyển phàm thành Thánh, cho nên gọi là Bồ Đề đạo tràng. Người ở mười phương thế giới vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, ở cái đạo tràng này rất là tự nhiên, rất dễ dàng chứng được Phật quả cứu cánh viên mãn. Đây là một việc mà ở thế giới của tất cả chư Phật đều không có, là điểm đặc thù của Tịnh Độ Di Đà. Cho nên, mười phương chư Phật chẳng có vị Phật nào mà không tán thán, trong Kinh Di Đà mà chư vị thường hay tụng (bản dịch của Ngài Cưu Ma La Thập) thì sáu phương Phật tán thán. Bản dịch của Đại Sư La Thập là thuận theo sự ưa thích của người Trung Quốc, người Trung Quốc thích sự đơn giản, đem mười phương giảm lược còn sáu phương. Nếu như chư vị nhìn thấy bản dịch của Đại Sư Huyền Trang, các vị sẽ biết được trong “Kinh A Di Đà” là mười phương chư Phật tán thán. Mười phương hay sáu phương ý nghĩa đều giống nhau, nói rõ tất cả chư Phật đều là tán thán Phật A Di Đà. Mà trung tâm của Tịnh Độ Di Đà chính là Bồ Đề đạo tràng. Điều không thể nghĩ bàn là Bồ Đề đạo tràng đều có khắp nơi, không phải chỉ có ở một nơi. Nếu chỉ có ở một nơi, chúng ta lại cảm thấy khó khăn, e rằng bản thân mình có rất ít cơ hội để thân cận, không biết rằng Phật Di Đà thần thông thật sự rộng lớn. Bồ Đề đạo tràng như vậy ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc có khắp quốc độ, khắp nơi đều có. Ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, chúng ta nhìn thấy mỗi lúc mỗi nơi đều là Bồ Đề đạo tràng, vấn đề chính là bạn có biết hay không.

Chư vị đại đức bên Thiên tông thường trắc nghiệm đệ tử, hỏi bạn biết không. Ý nghĩa ở trong hai chữ này thâm diệu vô cùng. Vấn đề là bạn biết hay không biết. Biết là cái gì? Bạn có thể hiểu được lục trần thuyết pháp, thấy sắc nghe tiếng chẳng có cái nào mà không là chỗ ngộ, trong nhà Phật chúng ta thường nói khai ngộ, giúp cho bạn khai ngộ, chuyển mê thành ngộ, chuyển thức thành trí, chuyển phiền não thành Bồ Đề, chuyển lục đạo thành nhất chân pháp giới, chuyển tất cả chúng sanh thành chư Phật Như Lai. Đây là Bồ Đề đạo tràng. Đạo lý này bạn nhất định phải hiểu, sau đó bạn mới biết được ở bên trong của Bồ Đề đạo tràng, bên trong việc này hiển thị ý nghĩa sâu xa của nó. Mật nghĩa của nó, các đồng tu học Phật chúng ta đều hiểu rằng, mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai, bản thân của các Ngài cũng là từ phàm phu



giống như chúng ta tu thành chánh quả, tu thành Phật quả vô thượng. Các Ngài tu như thế nào? Không lìa xa giới định huệ tam học. Chư Phật Như Lai giúp đỡ tất cả chúng sanh chính là kinh nghiệm tu hành chứng quả của bản thân các Ngài truyền lại cho chúng ta, cung cấp cho chúng ta, cũng là tam học. Chuyên ác thành thiện là giới học, chuyển tạp loạn thành chuyên nhất là định học, chuyển mê hoặc thành sáng suốt là tuệ học. Bạn chuyển ở chỗ nào thì chỗ đó gọi là đạo tràng. Đạo tràng không nhất định là phải có nhà cửa cung điện cao ốc, mà bạn chuyển được vào lúc nào thì lúc đó chính là đạo tràng. Cách giảng pháp này của tôi chư vị dễ hiểu. Nhất định phải ghi nhớ.

Chúng ta xem, Phật vì chúng ta mà để lại rất nhiều Kinh điển như vậy, hiện giờ được sắp xếp thành một bộ tạng thư, chúng ta gọi là “Đại Tạng Kinh”. “Đại Tạng Kinh” trong đó phân ra thành Kinh, Luật và Luận nên gọi là tạng. Kinh thì chú trọng về định học, luật thì chú trọng về giới học, luận thì chú trọng về tuệ học, không phải dùng Kinh điển này để dạy người hay sao? Điều quan trọng nhất mà chúng ta học là phải nắm cho thật vững cái cương lĩnh này. Nguyên tắc nắm cho thật vững, đây chính là ở trong Phật pháp thường nói là tổng trì pháp môn. Tổng trì ở trong Kinh Phật giảng (mà hiện nay chúng ta thường gọi là tổng cương lĩnh tổng nguyên tắc) chính là tam học giới định tuệ. Nếu như làm ngược lại tam học giới định huệ, thì bạn không phải là học Phật pháp. Kết cuộc là chúng ta có học Phật hay không thường là căn cứ vào ba nguyên tắc, ba cương lĩnh này mà đối chiếu. Giới luật bất luận là có nhiều đi nữa, thì tổng nguyên tắc chính là chuyển ác thành thiện.

Bạn trước tiên phải hiểu rõ cái gì là ác, cái gì là thiện. Đối với thiện ác. nếu không có khả năng phân biệt thì chính là mê muội, người thông thường chúng ta gọi là hồ đồ. Sự phân biệt này thật sự là chẳng dễ dàng gì. Phật dạy lúc bắt đầu học, nói cho chúng ta tiêu chuẩn của thiện và ác vô cùng đơn giản, nên từ chỗ này mà bắt đầu, chính là thập ác thập thiện.

Thập ác phân thành thân - khẩu - ý ba nghiệp. Thân thì không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục (đồng tu tại gia là không tà dâm). Đây là ba điều thiện của thân. Miệng thì không vọng ngữ, không nói lường thiệt (lương thiệt là khiêu khích thị phi), không ỷ ngữ (ỷ ngữ là nói lời ngon ngọt để gạt người khác), không ác khẩu (ác khẩu là nói lời thô lỗ, nói lời rất khó nghe). Đây là bốn nghiệp thiện của khẩu. Ý, ý là tâm ý, đối với tất cả pháp thế xuất thế gian không tham, không sân, không si. Những điều này hợp lại là thập thiện. Ngược với thập thiện chính là thập ác. Đây là Phật khuyến dạy cho người sơ học, mức độ thấp nhất là chúng ta phải làm được thập thiện, đoạn thập ác, tu thập thiện.

Thập thiện tu tốt rồi không phải là làm được Phật rồi sao? Cũng có thể nói như vậy, Phật pháp làm đến cứu cánh viên mãn chính là viên mãn thập thiện nghiệp; thập ác, một chút ác niệm cũng đều chẳng có. Không những là ác hạnh không có, mà ý niệm ác cũng không có. Thập thiện viên mãn đầy đủ, đến cứu cánh viên mãn đầy đủ là quả địa Như Lai. Bạn xem, Phật dạy chúng sanh thật sự là từ bi đến cùng cực, một chút lạm pháp cũng không có. Ngày đầu tiên bạn đến là đem pháp cứu cánh viên mãn truyền

trao cho bạn, đến cứu cánh viên mãn vẫn là cái pháp này. Đây mới là người thầy tốt, thiện tri thức chân thật. Thời xưa thiện tri thức dạy học đại khái đều là như vậy. Bạn xem ở trong thế gian pháp dạy trẻ thơ, những người bạn nhỏ bốn - năm tuổi có thể bắt đầu đọc sách, đọc Tam Tự Kinh. Tam Tự Kinh vừa mở đầu chính là lấy đại pháp đã chứng được của Thánh nhân truyền dạy cho bạn: “*Nhân chi sơ tánh bản thiện*”. Đó là đại Thánh đại Hiền đã chứng đắc được, vừa mở đầu liền truyền dạy cho bạn. Tương lai một đời của bạn chính là đạt được sự việc này. Đây là tổng mục tiêu, tổng phương hướng của một đời tu học, khẳng định bản tánh của tất cả chúng sanh đều là thiện, trong Phật pháp thì nói tất cả chúng sanh đều có Phật tánh.

Con người vì sao mà trở thành bất thiện vậy? Tại sao mà tạo ra nghiệp tội vậy? Là do tập quán. Tập quán tiêm nhiễm điều bất thiện, tập quán nhiễm lâu rồi thì thành thói quen, thói quen bất thiện. Thói quen không phải là bản tánh, trong bản tánh nhất định là không có, đây là thói quen, đã nhiễm cái thói quen này. Hiện nay, đại Thánh đại Hiền thế xuất thế gian dạy cho chúng ta bỏ thói quen, hồi phục bản tánh. Đây là sự dạy bảo của Thánh Hiền. Đạo lý này chúng ta phải hiểu, cách dạy học này chính là Bồ Đề đạo tràng, cho nên chúng ta mới khẳng định tam học là đạo tràng.

Tu học, nguyên tắc chỉ đạo cao nhất chúng ta học Phật nhất định phải ghi nhớ, bắt đầu học từ đâu? **Bắt đầu học từ thập thiện nghiệp.** Tịnh Tông Học Hội của chúng ta thành lập, trong cái duyên khởi của sự đề xuất rất rõ ràng rất minh bạch, hành môn của chúng ta là năm khoa mục. Điều này quan trọng vô cùng. Giải được mà không hành được, bạn là phàm phu, bạn nhất định là chưa hiểu vấn đề. Vấn đề gì vậy? Tam đồ lục đạo, bạn không ra khỏi tam đồ lục đạo. Nếu muốn ra khỏi tam đồ lục đạo thì bạn phải hành, phải chứng. Tín - giải - hành - chứng. Bạn có tín có giải, thì ở thế gian này bạn được xem là một người rất thông minh, nhưng mà không ra khỏi sáu nẻo luân hồi, cũng chẳng có cách nào để vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Bạn thật sự muốn vãng sanh Thế giới Cực Lạc, bạn phải tu hành, phải đem những hành vi sai lầm của bạn tu chỉnh trở lại.

Hành vi sai lầm là gì? Thập ác là hành vi sai lầm. Thập ác là bất hiếu với cha mẹ, tại sao vậy? Khiến tâm cha mẹ đau buồn. Sao bạn lại tạo ra cái nghiệp tội nặng như vậy? Thập ác chính là bất kính sư trưởng. Làm sao để xứng đáng với lão sư? Cha mẹ, sư trưởng chính là đại căn đại bản của đức hạnh. Nói chung, tất cả người học Phật chúng ta đã dựa vào nguyên tắc chỉ đạo của bộ “*Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật*”, Thế Tôn đã nói cho phàm nhân Vi Đà Hi về ba loại tịnh nghiệp, chúng ta thường hay gọi là Tịnh Nghiệp Tam Phước.

***Điều đầu tiên là dạy chúng ta hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp.*** Tôi đã nói qua nhiều lần, hiếu thân tôn sư, bồi dưỡng tâm từ bi, tất cả đều nằm trong thập thiện nghiệp đạo. Không có thập thiện nghiệp thì ba câu đầu tiên là hỏng rồi. Toàn bộ ba câu đầu tiên nằm trong thập thiện, không xem trọng thập thiện thì làm sao mà hành? “*Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo*” trong quá khứ chúng tôi đã giảng tường tận qua một lần rồi, hy vọng là chớ vị đối với những đạo lý này

phải hiểu cho rõ ràng. Thật sự hiểu rõ rồi thì bạn nhất định chịu làm. Tại sao mà bạn vẫn làm chưa được? Nói thật là bạn đối với nghĩa của Kinh vẫn chưa thông đạt, vẫn chưa hiểu thấu. Điều này là năm xưa Đại Sư Chương Gia đã nói với tôi, Ngài nói: Phật pháp (chính là tu học Phật pháp) biết khó hành dễ. Sự dễ hành này là có chứng minh. Trong “Kinh Hoa Nghiêm”, Thiện Tài Đồng Tử trong một đời chứng được Phật quả cứu cánh viên mãn, điều dễ dàng này, trong “Kinh Pháp Hoa” nói Long Nữ 8 tuổi thành Phật. Dễ dàng, không khó, hành thật sự là dễ, biết mới khó. Việc thực hành tại sao bạn làm không được? Vì bạn không biết, bạn không hiểu rõ. Nếu như triệt để thông đạt hiểu rõ, làm chân thật thì quá dễ dàng. Cho nên, năm xưa Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, cả một đời Ngài giảng Kinh thuyết pháp, ngày ngày dạy học, giúp cho chúng ta hiểu biết. Trong Kinh điển chưa bao giờ thấy Thích Ca Mâu Ni Phật Ngài đã Phật thất hay đã thiên thất một lần nào. Tại sao vậy? Tu hành là việc của chính bản thân bạn, đó không phải là chuyện khó. Khó là do bạn đối với chân tướng sự thật hiểu không đủ sâu, không được thấu đáo, cho nên phải làm nhọc đến Ngài giảng Kinh thuyết pháp 49 năm hơn 300 hội, giúp cho chúng ta tín, giải. Hành, chứng là việc của bản thân người đệ tử chúng ta. Bạn giải được càng sâu, giải được càng thấu triệt, tín tâm của bạn mới vững vàng. Tín tâm là chánh tín, chân tín, thực tiễn là ở hành chứng, khẳng định là như vậy. Phật pháp không phải để nói suông. Ngày ngày, giờ giờ khắc khắc bạn phải phản tỉnh kiểm điểm, sửa đổi bản thân, khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm.

Những Kinh luận này của Phật thuyết, những đạo lý ở trong Kinh luận chính là tiêu chuẩn thiện ác. Phù hợp với điều Phật đã nói là thiện, chúng ta nhất định chăm chỉ nỗ lực mà làm. Những điều trái với lời Phật nói nhất định là điều bất thiện, chúng ta nhất định phải đoạn dứt nó đi, đoạn sạch hết không còn gì, vậy mới đúng, vậy mới gọi là tu hành. Tu hành, chớ vị phải biết rằng nên tu ở chỗ khởi tâm động niệm. Cái ý niệm của chúng ta khởi lên, nếu cảm thấy đối với bản thân mình là tốt, đối với người khác không có lợi, thì đây là ác. Đối với bản thân mình nghĩ tốt một chút, đối với người khác thì không tốt, cái gì là ác? Rõ ràng là việc tốt, đối với ta thì tốt mà? Tiêu chuẩn của bạn cùng với tiêu chuẩn của Phật đã nói chẳng giống nhau. Tiêu chuẩn của Phật đã nói thật sự có đạo lý, tiêu chuẩn của chúng ta thì sai rồi. Sai ở chỗ nào?

Trong Kinh Phật thường giảng, trong tất cả Kinh luận Đại Tiểu thừa đều nói đến, tại vì sao mà bạn rơi vào trong lục đạo, tại vì sao mà bạn rơi vào trong tam đồ? Chính là vì bạn có cái ngã. Khởi tâm động niệm đối với ta có điều tốt là tăng trưởng ngã chấp. Quả báo của việc tăng trưởng ngã chấp đi về đâu? Khẳng định là rơi vào tam đồ lục đạo. Cái gì là trí huệ? Vô ngã. “Kinh Kim Cang” có nói: Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng, đó là người giác ngộ. Chúng tôi lúc ban đầu đối với Kinh giáo chưa nghiên cứu sâu, còn mơ hồ qua loa, cho rằng lời nói này của Phật là cảnh giới của đại Bồ Tát, không phải là của phàm phu: Vô ngã, vô nhân, vô chúng sanh, vô thọ giả. Tỉ mỉ mà xem Kinh văn của “Kinh Kim Cang”, điều này mới hốt nhiên đại ngộ, thì ra đây là cảnh giới của Tu Đà Hoàn - sơ quả Tiểu thừa. Sơ quả Tiểu

thừa bốn tướng phá rồi, đương nhiên bốn tướng của họ phá chưa có đủ sâu. A La Hán cũng phá bốn tướng, quyền giáo Bồ Tát cũng phá bốn tướng, pháp thân Bồ Tát cũng phá bốn tướng, phá ở mức độ cạn sâu không như nhau. Nói cách khác, Tu Đà Hoàn thì phá cạn nhất, phàm phu trong lục đạo không thể so sánh cùng với các Ngài, không thể đánh đồng như nhau được. Phải hiểu cái đạo lý này.

Ở trong lục đạo bạn tu phước báu có lớn hơn đi nữa, bạn có thể hưởng thọ phước báu Vua Trời Đại Phạm, Vua Trời Ma Hê Thủ La (ở trong lục đạo phước báu này là lớn nhất), nhưng vẫn còn thọ mạng, vẫn còn sanh tử, vẫn còn lục đạo luân hồi, nó không phải là pháp cứu cánh. Sức định càng sâu thì bạn sanh đến Trời Tứ Thiên, sanh đến Trời Tứ Không, nhưng cũng không ra khỏi lục đạo luân hồi. Đã không ra khỏi lục đạo luân hồi thì nhất định bạn phải biết rằng, giống như trong “Kinh Địa Tạng” đã nói, đời đời kiếp kiếp nhất định là thời gian ở trong ba đường ác dài, thời gian ở trong ba đường thiện ngắn. Ở trong Kinh Phật cũng nói giống như vậy, nói một cách chắc chắn. Tôi cũng giảng giải cho mọi người một cách khẳng định. Chúng tôi dựa vào cái gì để khẳng định như vậy? Trong Tướng tông giảng 8 thức 51 tâm sở, trong pháp tâm sở thì có thiện tâm sở và ác tâm sở. Thiện tâm sở thì chỉ có 11 điều, ác tâm sở thì có 26 điều, chính là nói rõ đây là tập tánh. Trong tập tánh thì ác nhiều thiện ít, cho nên con người khởi tâm động niệm thì ác niệm nhiều hơn thiện niệm. Đạo lý là ở chỗ này. Điều này cũng có lý, không phải là không có đạo lý.

Cảnh giới ở bên ngoài, ác duyên nhiều hơn thiện duyên. Trong xã hội ngày nay, các vị đã biết rõ ràng, rất là minh bạch, chúng ta chịu ảnh hưởng là chịu ảnh hưởng của cái ác nhiều, chịu ảnh hưởng nghiêm trọng từ điều ác, chịu ảnh hưởng của điều thiện thì ít, chịu ảnh hưởng của điều thiện - cái lực này vô cùng mỏng manh, vì vậy khởi tâm động niệm, lời nói việc làm tự nhiên là ác thì nhiều, thiện thì ít. Ngày ngày đều tạo ác nghiệp, thiện nghiệp không thắng nổi ác nghiệp, đến khi sắp mạng chung vẫn là ưu tiên vào trong ác đạo để tiêu nghiệp chướng. Ác đạo không phải là không tốt, ngạ quỷ, địa ngục, súc sanh là tiêu nghiệp chướng thay cho bạn. Nếu bạn không tạo ác nghiệp, thì căn bản là không có tam ác đạo. Tam ác đạo là do ác nghiệp biến hiện ra. Đây là vì có gì? Trời, người, A Tu La ở trên trời cũng được xem là thiện đạo, do thiện nghiệp biến hiện ra, không phải là thật. Trong tâm thanh tịnh thì không có điều này, trong nhất chân pháp giới cũng không có điều này, cho nên những hiện tượng này đều là huyễn tướng, mộng huyễn bào ảnh, nó không phải là thật. Chúng ta vô cùng bất hạnh khi rơi vào trong chỗ này. Giống như là đang nằm mộng vậy, cảnh giới trong mộng, ở trong Kinh điển Phật thường dùng từ mộng huyễn bào ảnh để thí dụ. Tuy là nói bốn điều, chủ yếu nhất chính là mộng, mấy điều kia là phụ thêm. Đời người là một giấc mộng, hà có gì nằm thấy ác mộng, hà có gì ở trong mộng mà tạo nghiệp? Dù sao cũng phải giác ngộ.

Điều đầu tiên nhất định phải đoạn ác tu thiện. Người mà có thể đoạn ác tu thiện thì vận mệnh của bạn liền thay đổi. Cho nên Ấn Quang Đại Sư (đây là một vị đại thiện tri thức ở vào thời đại gần chúng ta nhất, Ngài đối với xã hội hiện tại của chúng ta hiểu rõ rất

là triệt để) cứu vãn thế đạo nhân tâm, giúp đỡ chúng sanh khổ nạn, Ngài không dùng KinhPhật mà Ngài dùng “Liễu Phàm Tứ Huân”, dùng “Cảm Ứng Thiên”, dùng “An Sĩ Toàn Thư”.Thật sự là từ bi đến vô cùng.Chúng ta thật sự muốn đoạn dứt cái ác, thật sự phát tâm tu thiện, thì ba quyển sách mà Ấn Tổ đã tuyển chọn cho chúng ta này chính là sách giáo khoa tốt nhất.Y theo những phương pháp này mà tu hành, trước tiên khẳng định là không đọa vào ba đường ác, ở cõi trời người thì bạn có phần nắm chắc.Từ trên nền tảng này mà nâng lên, đó chính là Phật pháp, đã tu học Phật pháp rồi.Cho nên bạn xem KinhPhật trong tất cả các bộ Kinh, bạn thường đọc được thiện nam tử, thiện nữ nhân, cái thiện đó tiêu chuẩn như thế nào? Tiêu chuẩn của Tiểu thừa chính là Thập Thiện Nghiệp Đạo, đoạn thập ác tu thập thiện.Những nam tử nữ nhân như vậy, ở trong Kinh điểnPhật đã xưng tán, là trình độ thấp nhất.Nâng lên thêm một cấp, đó chính là thọ trì tam quy,cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi.Đây là thiện nam tử thiện nữ nhân ở trong Phật pháp.Cụ túc đoạn ác tu thiện, cụ túc thập thiện nghiệp đạo, không phạm thập ác, đây là thiện nam tử thiện nữ nhân của thế gian, không phải của Phật pháp.Trong Phật pháp là cụ túc tam quy ngũ giới, bao gồm tất cả giới luật của người xuất gia, tiêu chuẩn cho thiện nam tử thiện nữ nhân của Tiểu thừa.Phát tâm Bồ Đề, đó chính là thiện nam tử thiện nữ nhân của Đại thừa.Tâm Bồ Đề cùng với đạo Bồ Đề là tương ưng, đó chính là thiện nam tử thiện nữ nhân của Đại thừa.Phật nói rất là rõ ràng, rất là minh bạch, vì sợ bản thân chúng ta hiểu lầm ý nghĩa, ác niệm của bản thân lan tràn, miệng có thể nói một ít, nói mấy câu Phật pháp thì tự cho rằng mình là thiện nam tử thiện nữ nhân, việc phạm sai lầm này là quá đỗi to lớn.Đối với Phật pháp có tin hay không? Tự mình cho là đã tin rồi nhưng thực tế là chưa tin.Sự việc này, tôi nhớ là lúc tôi ở trên giảng tòa cũng thường xuyên khuyến khích mọi người.

Tôi học Phậtbảy năm mới xuất gia.Tôi vừa xuất gia thì dạy ở Phật học viện, thì giảng Kinh, hai năm sau tôi mới đi thọ giới.Nhân duyên thọ giới đã chín muồi rồi tôi mới đi thọ giới.Sau khi thọ giới, trong Phật môn thì có qui củ, đi tạ lễ bốn sư.Bốn sư của tôi là cư sĩ Lý Bình Nam, tôi đến Đài Trung để tạ lễ lão sư Lý Bình Nam.Tôi đứng ngay cửa,thầy ở bên trong nhìn thấy tôi thì thầy vẫy tay kêu tôi đi vào.Tôi liền đi vào.Ngài chỉ vào tôi mà nói: “*Ông phải tin Phật, ông phải tin Phật*”. Thầynói liền mấy câu ông phải tin Phật.Tôi đã lớn rồi mà, tôi đã là thầy giáo dạy ở Phật học viện, hiện giờ đã thọ giới cụ túc rồi, làm sao mà lại kêu tôi phải tin Phật vậy? Thầy kêu tôi ngồi xuống rồi nói với tôi là tin Phật không có dễ dàng, có rất nhiều lão hòa thượng đến tám - chín chục tuổi, chết rồi mà vẫn không tin Phật.Điều này càng nói tôi lại càng không hiểu.Làm sao mới gọi là tin Phật? **Y giáo phụng hành mới gọi là tin Phật.**Như vậy tôi mới hiểu ra.Phật dạy cho bạn thập thiện nghiệp đạo, thập thiện nghiệp đạo bạn làm không được là bạn không tin Phật rồi.Phật dạy bạn tam quy, tam quy là giác chánh tịnh, giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm, bạn không làm được là bạn không tin Phật rồi.Một điều trong ngũ giới bạn cũng không làm được, là bạn không tin Phật rồi.Biết giảng Kinh biết ngồi thiền cũng vô dụng, họ không tin Phật thì có cách nào không? Như vậy chúng tôi mới thật sự hiểu được ý nghĩa của lão sư đã

nói. Bạn xem, một lão hòa thượng đến lúc sắp lâm chung rồi, tham sân si vẫn chưa buông xuống được là do không tin Phật, tại sao vậy? Họ vẫn còn ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, trong tâm thì vẫn còn thị phi nhân ngã, vẫn còn tham sân si mạn, trong lòng thì còn quá nhiều chuyện để lo, không tin Phật. Phật tâm thanh tịnh một trần không nhiễm. Đây là sau khi thọ giới cụ túc tôi gặp lão sư, là lão sư dạy bảo tôi. Cái tiêu chuẩn đó mới thật sự là mẫu mực. Không thể lấy vọng tưởng phân biệt chấp trước của bản thân chúng ta làm tiêu chuẩn, cái tiêu chuẩn này chắc chắn sẽ đọa tam đồ. Nhất định phải dùng Kinh giáo của Phật làm tiêu chuẩn.

Người tại gia (chúng tôi không nói đệ tử Phật) nhất định phải làm được hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp. Người làm được như vậy thì đời đời kiếp kiếp không đọa tam ác đạo, phước báu của họ ở cõi trời người. Đây là người thông thường của thế gian. Sau khi học Phật rồi, thì so với họ cao hơn. Cao ở chỗ nào? Bạn y theo lời dạy của Phật. Mà tu sửa hành vi sai lầm của bạn. Sự tu hành này, tôi vừa nói với các vị trong khởi tâm động niệm, trong ngôn ngữ việc làm, ý niệm vừa khởi lên lập tức phải kiểm tra cái ý niệm này là thiện hay là ác, cái ý niệm này cùng với lời Phật dạy trong Kinh có tương ứng hay không. Nếu nó là thiện niệm thì tốt, bạn nên duy trì. Nếu nó là ác niệm thì phải nhanh chóng đoạn dứt nó đi, không thể để cho ác niệm tiếp diễn. Ý niệm thứ nhất khởi lên, đây là điều bình thường, bởi vì tập khí từ vô lượng kiếp đến nay, nó sẽ khởi ý niệm. Cổ đại đức thường xuyên dạy bảo chúng ta: “*Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”. Niệm khởi là hiện tượng tự nhiên, bạn ở trong lục đạo luân tập lâu như vậy đã trở thành thói quen rồi, nó sẽ khởi lên, đừng có sợ điều này. Sợ là sợ điều gì? Là sợ giác ngộ quá chậm thôi. Mau mau giác ngộ.

Phương pháp giác ngộ của Tịnh tông chúng ta rất tuyệt vời, sự giác ngộ này chính là một câu Phật hiệu. Ý niệm vừa khởi thì A Di Đà Phật, đè cái ý niệm đó xuống, tất cả ý niệm đều đưa về A Di Đà Phật. Điều này tốt. Đặc biệt là phải không ché ác niệm. Tôi khuyến khích các đồng tu, đặc biệt là khuyến khích đồng tu xuất gia, công phu của chúng ta không đặc lực, không những công phu không đặc lực, mà Kinh giáo cũng không có khả năng thọ trì, nói đơn giản một chút, Kinh giáo không thể nào hiểu được thấu đáo, không thể hiểu được chính xác, hiểu không đúng, giải thích sai, hiện tượng này là quá nhiều quá nhiều, do nguyên nhân gì vậy? Phiền não che đậy tâm. Cái phiền não đầu tiên là tự tư tự lợi. Thích Ca Mâu Ni Phật không có tự tư tự lợi, tất cả Ngài đều buông xuống hết, đây là Ngài làm một tấm gương tốt, một sự mô phạm tốt cho chúng ta. Nếu như chúng ta vẫn còn danh văn lợi dưỡng, vẫn còn tham muốn hưởng thụ ngũ dục lục trần, những thứ này bạn mà không thể buông xuống được thì bạn nghe Kinh không hiểu. Chân thật là như vậy. Đến lúc nào bạn có thể hiểu được, bạn nghe đến thâm nhuần vị đạo, nghe đến khi ngộ ra, là bạn đã đem các chướng ngại đó bỏ đi. Tôi giảng mười sáu chữ, thường giảng tự tư tự lợi phải buông xuống, danh văn lợi dưỡng phải buông xuống, ngũ dục lục trần phải buông xuống, tham sân si mạn phải buông xuống. Bạn có thể đem mười sáu chữ này buông xuống, đoạn ác tu thiện bạn rất dễ

dàng làm được, chẳng khó một chút nào. Tiến thêm một bước nữa, tam quy ngũ giới đối với bạn không phải là chuyện khó, đối với người, đối với việc, đối với vật, đối với thế pháp, đối với Phật pháp, thật sự là bạn có thể làm được giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm, bạn có thể đi vào cửa Phật. Mười sáu chữ này mà không buông xuống được, thì bạn vào không được cửa Phật. Vào không được cửa Phật chính là Kinh điển bạn cũng không thâm nhập được, lý luận ở trong Kinh điển không thể trở thành suy nghĩ kiến giải của bản thân, giáo huấn ở trong Kinh điển không thể trở thành hành vi sinh hoạt của bản thân. Học Phật như vậy thì thật uổng công. Lợi ích ở chỗ nào vậy? Ở trong thức A Lại Da tròng vào một hạt giống Phật Đà. Điểm hay là ở chỗ này. Cái hạt giống này là hạt giống Kim Cang, vĩnh viễn không hư, không biết đến một đời nào đó, một kiếp nào đó bạn gặp lại duyên. Hôm nay chúng ta có thể gặp được pháp duyên Phật pháp đều là trong quá khứ đã tròng cái hạt giống này rồi. Giả sử nếu trong đời quá khứ có thể học được tốt, thì hiện giờ làm sao mà còn đi đến cái chỗ này chứ? Mức độ thấp nhất là các bạn đã đến pháp giới của bốn thánh rồi, không phải ở trong lục đạo. Ở trong lục đạo, hay nói cách khác, là chưa học tốt, chưa có thật hiểu, chưa có chăm chỉ tu hành. Cho nên, nguyên tắc chỉ đạo cao nhất này phải nắm cho chắc.

Đạo tràng, trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã nói năm ý nghĩa. Năm ý nghĩa này trong Kinh điển đều đã có nói.

Ý nghĩa thứ nhất, Thích Ca Mâu Ni Phật ở Ấn Độ dưới cây Bồ Đề mà thị hiện thành đạo, ở chỗ này được gọi là đạo tràng. Đây là ý nghĩa thứ nhất.

Ý nghĩa thứ hai chỉ cho sự có được cách tu hành, giống trong Kinh Duy Ma đã nói chân tâm là đạo tràng. Trong Kinh Duy Ma nói rất là nhiều, bạn hãy thử xem. Bạn thật sự đã giác ngộ rồi, là bạn ở trong phương pháp đó mà giác ngộ, cái phương pháp đó chính là đạo tràng. Đây có giảng pháp là đạo tràng. Ý thứ nhất nói là sân bãi, nơi chốn là đạo tràng. Đây là giảng pháp là đạo tràng. Chúng ta mà giác ngộ từ trong “Kinh Vô Lượng Thọ”, thì “Kinh Vô Lượng Thọ” là đạo tràng; giác ngộ từ trong “Kinh Di Đà”, thì “Kinh A Di Đà” là đạo tràng. Giống như Lục Tổ Huệ Năng, Ngài là giác ngộ từ “Kinh Kim Cang”, “Kim Canh Bát Nhã” là đạo tràng của Ngài. Đây là ý nghĩa thứ hai.

Ý nghĩa thứ ba, thông thường nơi chốn để chúng ta thờ cúng Phật được gọi là đạo tràng. Đây cũng chính là chùa miếu am đường mà hiện tại đã nói. Ở trong gia đình, trong nhà bạn có Phật đường, không có Phật đường, có người cũng thờ, tượng Phật, thờ tượng bồ tát ở trong phòng khách cũng gọi là đạo tràng. Cho nên, đạo tràng có ý nghĩa rất rộng.

Ý nghĩa thứ tư là nơi chốn để học đạo.

Ý nghĩa thứ năm là thường chỉ chùa miếu dùng là đạo tràng. Cái chỗ này đã nói là ý nghĩa thứ tư, nơi chốn để chúng ta học đạo. Nơi chốn để học đạo không có nhất định. Chúng ta ở tại chỗ này cùng học tập với nhau, thì đây là đạo tràng của chúng ta. Học tập phải thật sự, phải giống chư Phật Như Lai, tổ sư đại đức. Ở trong phẩm trước

đã nói “bảo thọ biến quốc”, ý nghĩa chính là phải dựng lên hình tượng học tập, đặc biệt là học đạo. Cái đạo này chính là giác chánh tịnh. Giác chánh tịnh được biểu hiện ở đâu? Biểu hiện ở trên thân tướng của chúng ta. Như vậy, bạn đi đến bất cứ nơi nào cũng đều là đạo tràng. Quả nhiên hành đạo, bạn nhất định là đại từ đại bi, bạn nhất định là phổ độ chúng sanh. “Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân”, gặp người nào thì bạn cũng phải giảng cho họ. Không phải là giảng một bộ Kinh, không phải là giảng một bộ luận, mà là nhắc nhở họ, giúp đỡ họ giác ngộ, giúp đỡ họ sửa đổi bản thân. Khi nhìn thấy họ phạm lỗi lầm, bạn nên khuyên nhủ họ, đó chính là đạo tràng. Bạn đi trên đường gặp họ thì khuyên họ vài câu, thì ở trên con đường đó là đạo tràng. Cho nên cái đạo tràng này là có nghĩa rộng, không phải là nghĩa hẹp.

Phẩm đề này là Bồ Đề đạo tràng. Nhìn thấy Bồ Đề chúng ta liền nghĩ đến cây Bồ Đề, bởi vì Kinh văn mở ra là “*hữu kì đạo tràng, hữu bồ đề thọ, cao tứ cách vạn lí*”. Thọ chính là cái gì? Lập nên hình tượng, đây là bảo. Bảo, chúng ta từ trong cái hàm nghĩa rõ ràng nhất mà nói, người Trung Quốc nói đạo đức, ở trong Phật pháp cũng nói là đắc thông, đạo đức là bảo. Đây chính là ở trong Kinh Phật thường dùng cây Bồ Đề làm biểu pháp. Đạo là lí thể của tự tánh, là đức dụng của tự tánh, tất cả chúng sanh mỗi người đều có đủ. Pháp nhĩ như thị. Đây là ở trong Kinh Phật thường nói tại phàm bất giảm, tại Thánh bất tăng. Cho nên cặp mắt của Phật nhìn tất cả chúng sanh đều là chư Phật Như Lai, tại sao vậy? Ngài nhìn thấy đạo của bạn, bạn thời thời khắc khắc biểu hiện đều là đạo, Ngài nhìn thấy bạn là thấy chân như tự tánh của bạn. Chân như tự tánh ở chỗ nào? Trong “Kinh Lăng Nghiêm” nói rất là hay, lục căn môn đầu phóng quang động địa, ở mắt gọi là thấy tánh, ở tai gọi là nghe tánh, ở mũi gọi là khứu tánh, cái tánh này chính là chân như bản tánh, chính là Phật tánh, cùng với tất cả chư Phật Như Lai không có khác biệt. Phiền phức của chúng ta phát ra từ chỗ nào? Phiền phức phát ra ở niệm thứ hai, mắt chúng ta thấy sắc, tai nghe tiếng, niệm thứ nhất là chân tánh, cái niệm thứ hai thì hồng rồi, cái niệm thứ hai là tập tánh. Tập tánh thay đổi cho chân tánh, điều này phiền phức rồi. Chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ Tát, các Ngài uyên bác ở chỗ nào? Các Ngài duy trì vĩnh viễn cái niệm thứ nhất, các Ngài không có niệm thứ hai. Ở trong niệm thứ nhất không có chân vọng, không có tà chánh, không có thị phi, giống như một cái gương chiếu cảnh ở bên ngoài như nhau, rất là rõ ràng, rất là minh bạch, bạn vẫn chưa khởi tâm động niệm. Thế thì chẳng phải là mỗi người đều là như nhau sao? Vậy bạn không phải là Phật thì cái gì là Phật? Chính là lúc ý niệm thứ nhất của bạn, bạn là Phật thật, không phải Phật giả; cái ý niệm thứ hai là đọa lạc rồi, liền biến thành phàm phu. Phiền phức là ở chỗ này. Bạn phải chân thật giác ngộ, bạn mới có thể duy trì cái ý niệm thứ nhất, vĩnh viễn không rơi vào ý niệm thứ hai, bạn sẽ không bị đọa lạc thành phàm phu. Đây chính là công phu mà chúng tôi giảng. Đây là giảng đạo, giảng tánh đức, điều này là tất cả chúng sanh ai cũng đều có đủ. Hơn nữa, ở trong cuộc sống hàng ngày đều sử dụng nó, mỗi ngày đều dùng nó mà không biết.

A Di Đà Phật...



## Tập 269

Bạn phải thật sự giác ngộ, bạn mới có thể duy trì được niệm thứ nhất, vĩnh viễn không rơi vào niệm thứ hai, thì bạn sẽ không rơi trở lại thành phàm phu. Đây chính là công phu mà chúng tôi đã nói. Đây là giảng đạo, giảng tánh đức. Điều này là tất cả chúng sanh ai cũng đều có đủ, hơn nữa ở trong cuộc sống hàng ngày đều sử dụng nó, mỗi ngày đều dùng nó mà không biết. Điều mà bạn đã biết chính là tập tánh của bạn, chân tánh thì quên mất rồi, mê mất rồi. Cho nên Phật dạy chúng sanh là dạy điều gì? Khôi phục lại tự tánh mà thôi.

Phật nói lời chân thật, nói lời chân thật trong Kinh Bát Nhã, Phật không độ chúng sanh, bạn vốn dĩ là Phật, không phải Phật giúp cho bạn thành Phật. Bạn vốn dĩ là Phật, Phật chẳng qua chỉ là tăng thượng duyên cho bạn mà thôi. Phật đối với chúng sanh, thực tại mà nói, chẳng có giúp đỡ được điều gì, chỉ tăng thượng duyên mà thôi. Xin nhắc một chút, bạn là tự mình tự giác ngộ, tự mình tu hành chứng quả, cho nên tự ngộ tự độ. Đây là lời chân thật. Phật thật sự là một vị lão sư tốt. Lão sư dạy học trò, học trò thành tựu rồi, học trò tự mình dụng công, tự mình phấn đấu nỗ lực, họ mới có thể thành công, lão sư không có cách giúp đỡ họ. Lão sư chỉ là giúp họ tăng thượng duyên, bản thân họ phải thật hồi đầu, bản thân chịu nỗ lực chịu phấn đấu. Học Phật, thành Bồ Tát, thành Phật cũng là như vậy. Cho nên lão sư rất là khiêm nhường, rất nhã nhặn, bản thân Ngài chẳng có kể công, nhưng mà Ngài đã chỉ bảo cho chúng ta. Sự giúp đỡ này là vô cùng vô cùng to lớn, chúng ta phải biết ơn vô cùng. Nếu như không có sự chỉ bảo của Ngài, chúng ta sẽ vĩnh viễn không giác ngộ, sẽ vĩnh viễn không biết chân tánh của cái niệm thứ nhất, vĩnh viễn mê ở niệm thứ hai, niệm thứ ba, càng mê càng sâu, sâu không thể rút ra được, vĩnh viễn trầm luân trong biển khổ. Phật dạy cho chúng ta phục hồi tự tánh cũng nên làm từ từ. Cho nên Bồ Đề đạo tràng, câu này nếu dùng trong lời hiện tại để nói, là Phật A Di Đà đang ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc đào tạo nhân tài, trung tâm dạy học giáo hóa chúng sanh. Trung tâm dạy học này thành lập ở khắp nơi, đối với đại chúng vãng sanh mang đến lợi ích rất là lớn, không cần phải vất vả bôn ba ở chốn xa xôi, đạo tràng ở ngay trước mặt của bạn. Đây là công đức không thể nghĩ bàn.

Đối với chúng ta mà nói, chúng ta rốt cuộc vẫn là ở trong Thế giới Ta Bà, ở trong ngũ trược ác thế. Hiện nay, thế gian này, chư vị có thể thể hội được, trược ác đến cùng cực. Trược là nhiễm ô, ác là tạo ác nghiệp, khởi tâm động niệm đều là tạo nghiệp. Trong xã hội, có người nào khởi tâm động niệm mà không phải là tổn người lợi mình? Điều này thật là kinh khủng. Hoàn toàn sai rồi, quá sai so với chuẩn mực rồi. Thế xuất thế gian đại Thánh đại Hiền đến để nói với họ về chánh pháp, họ nghe không lọt tai. Có một số người, có rất nhiều người là giáo sư đại học, các vị học giả, sau khi nghe rồi thì lắc đầu: Ước vọng, chỉ là ước vọng không xác với thực tế. Cái gì là thực tế? Tổn người lợi mình là thực tế, nghĩ xem có cách nào để tiền của người ta lọt vào trong túi của mình là thực tế. Bạn nói xem có cách nào không? Chúng sanh khó độ, chúng sanh thật sự là mê hoặc điên đảo, đối với chân tướng của vũ trụ nhân sinh thì chẳng biết tý gì.

Nói với họ, họ cũng chẳng tin. Thế gian này, trong nước và ngoài nước, không quản là dân tộc nào, không quản là tín ngưỡng, tôn giáo nào, thấy tiền là sáng mắt. Người nào mà không cầu tài? Cầu tài thì tâm bất chánh, cầu tài thì hành vi sai lầm, điều mà họ đã cầu được họ tự cho là rất thông minh, tôi đã làm quan lớn rồi, có được tài sản rồi, tự cho rằng mình rất thông minh, có tài năng, chẳng ai sánh bằng mình, nhưng trên thực tế, trong con mắt của người thật sự giác ngộ nhìn thì họ đã bị thua lớn rồi. Cái mà bạn đã tìm cầu được, công danh bổng lộc của thế gian này đều là do ở trong mạng của bạn đã có, bởi vì tâm của bạn bất chánh, hành vi bất chánh, cái mà bạn có được đã mất hết phân nửa rồi, thậm chí còn bị mất đi hơn phân nửa. Trong mạng của bạn có mười phần tài sản, nhưng trong đời này bạn chỉ hưởng được có ba hoặc bốn phần, bạn nói xem có đáng tiếc hay không?

Tại sao vậy? Tài sản có trong mạng của bạn không thể hưởng được trọn vẹn rồi. Vì tâm bạn tính điều bất chánh, tâm là dụng tâm bất thiện, thuật là phương pháp sai lầm, thủ đoạn sai lầm, cho nên công danh bổng lộc của bạn bị giảm mất đi. Bản thân họ thì rất là đặc ý, bạn nói xem có cách nào? Cái này gọi là ngu si, là điên đảo, trong Kinh thường nói là điên đảo thất thường.

Thánh nhân dạy người đi là con đường chánh, cái mà bạn đã đạt được, đã hưởng thụ được, cho dù không thể hưởng thụ một trăm phần trăm trong mạng của bạn, có lẽ sự hưởng thụ đã có trong mạng có thể là bảy - tám mươi phần trăm. Nếu như hoàn toàn tin tưởng vào giáo huấn của Thánh Hiền, hoàn toàn làm theo, không những bạn có thể hưởng được một trăm phần trăm, mà còn có thể tăng thêm. Điều này chư vị đọc “Liễu Phàm Tứ Huấn” thì sẽ hiểu được. Bạn nên nghiêm túc mà đọc kỹ, thì bạn sẽ hiểu được. Thế xuất thế gian pháp đều không ra khỏi định luật của nhân quả báo ứng, Phật pháp cũng không thể ra khỏi. Cho nên, Ấn Quang Đại Sư dạy chúng ta: “*Đôn luân tận phận, nhàn tà tôn thành*”.

Tám chữ này quá tuyệt vời. Tám chữ này đầy đủ để giáo hóa tất cả chúng sanh chín ngàn năm thời Mạt Pháp của Thế Tôn, bất luận là tại gia hay xuất gia. Đây thật sự là tông cương lĩnh, tông nguyên tắc. “*Đôn*” có ý nghĩa là gì? Thành khẩn, chân thành. “*Mục*” là hòa mục. Dùng tâm chân thành của bản thân đối với mọi người, tất cả việc, tất cả vật, cùng với tất cả người, việc và vật sống chung hòa thuận, thì cả thế giới này vĩnh viễn sẽ không có xung đột, thế giới hòa bình, vũ trụ hòa bình, có thể thực tiễn, không phải là không thể thực tiễn. Thực tiễn ở chỗ nào? Thực tiễn từ chính bản thân của chúng ta. Bạn muốn tất cả mọi người đều có thể làm được, điều đó Phật Bồ Tát thần tiên cũng làm không được. Cho nên chỗ uyên bác nhất của Phật pháp, chúng ta khâm phục đến sát đất, đó là Phật pháp không mong cầu người khác, đối với người không yêu cầu, mà chỉ yêu cầu chính mình. Cách dạy bảo này cao siêu, thế xuất thế gian chúng tôi không tìm thấy được. Người nào là Phật Bồ Tát, người nào là thiện tri thức? Ngoại trừ ta ra, thì tất cả chúng sanh đều là chư Phật Như Lai, đều là Phật Bồ Tát, đều là thiện tri thức. Mỗi một người, việc của họ làm đều là dạy cho chúng ta. Điều thiện mà họ đã làm cùng với điều nói trong Kinh điển là như pháp, thì ta phải

học theo họ, họ đã làm tấm gương cho chúng ta xem. Việc mà họ đã làm là bất thiện, đi ngược lại với điều này, họ đến nói với ta cái này không thể học. Điều là thầy của ta. Thiện có thiện báo, ác có ác báo, họ thị hiện cái quả báo đó cho chúng ta xem.

Lần trước tôi đi đến Hàng Châu. Hàng Châu chúng ta đều biết mộ của Nhạc Phi chôn ở Tây Hồ. Chúng tôi lúc còn nhỏ có đọc được ở trong sách, bức tượng đồng của hai vợ chồng Tần Cối đang quỳ trước mộ của Nhạc Phi. Mọi người đến trước mộ phần của Nhạc Vương cúi người lễ ba lễ, còn đối với bức tượng đồng này thì nhỏ vào một bãi nước bọt, người ác. Vợ chồng của Tần Cối là thầy giáo của chúng ta, là thiện tri thức, họ quì ở chỗ đó là dạy cho chúng ta tuyệt đối đừng học theo họ, họ có phải là thầy giáo không? Nhạc Phi là dạy cho chúng ta mặt tốt, Tần Cối dạy cho chúng ta tránh điều xấu, cả hai đều là thầy giáo tốt. Lúc tôi còn trẻ, vẫn chưa có học Phật, tôi đã hiểu được đạo lý này. Có những đồng nghiệp cấp trên đang ngồi tán gẫu, nói đến Tần Cối, tôi nói với họ rằng Tần Cối hiện giờ đang ở trên trời hưởng phước. Mắt của họ trừng lên, con người ác độc này xuống địa ngục thì có, làm sao mà lên trời hưởng phước được? Tôi nói ông ấy đã làm một việc lớn như vậy, anh có biết hay không? Ông ta đã làm chuyện gì? Ngày ngày ông ta ở đó dạy cho mọi người đừng làm người gian, đừng có làm việc xấu, anh nghĩ xem ông ấy đã dạy được bao nhiêu người rồi, công đức này các anh làm sao mà có thể tính đếm được? Cho nên người thiện người ác, cảnh thuận cảnh nghịch, cái nào cũng đều là thiện tri thức, cái nào cũng là chỗ học của Bồ Tát, là Bồ Đề đạo tràng. Vấn đề là bạn biết hay không biết? Trí huệ của chúng ta mở ở chỗ nào? Đức hạnh của chúng ta xây dựng ở chỗ nào? Chính là ở những chỗ này. Chúng ta học được rồi, hàng ngày xem, hàng ngày nghe, ngày ngày tiếp xúc, học biết rồi. Người thiện thị hiện cho chúng ta học, chúng ta nhất định phải học cho tốt. Các hiện tượng ác thị hiện ra, chúng ta đều gọi họ là thị hiện, họ thật sự không phải là ác, họ thật sự là bản tánh thiện, họ chỉ là diễn kịch thôi, một bên là diễn vai thiện, một bên là diễn vai ác. Chúng ta dụng cái tâm này để nhìn thế gian này, để nhìn tất cả mọi người, thì tâm của chúng ta sẽ bình thôi. Chúng ta ở trong cảnh giới thời thời khắc khắc đều đang học hỏi. Họ đang biểu diễn, chúng ta không thể nói đây là người thiện, đây là người ác, không nên có cái tâm phân biệt này. Tâm của chúng ta là bình đẳng, đều là người tốt, đều là Phật, đều là Bồ Tát. Giống như diễn kịch vậy, họ đến biểu diễn, diễn cho mỗi một mình ta xem, độ cho mỗi mình ta, chỉ mỗi mình ta là học trò, cả thầy đều là lão sư. Không những các vị này là lão sư, mà núi sông đất đai, cây cỏ hoa lá, hữu tình và vô tình cả thầy đều là lão sư, sáu trần thuyết pháp.

Thế gian này của chúng ta cùng với Thế giới Cực Lạc có gì khác nhau? Không khác nhau, vấn đề là do bạn có biết hay không biết? Bạn có thể ở trong cảnh giới đó mà sanh tâm hoan hỷ, thường sanh trí huệ, không sanh phiền não, con đường bạn đi là Bồ Tát đạo. Gặp được thiện duyên, cảnh giới tốt thì sanh tâm hoan hỷ, trong tâm hoan hỷ thì sanh tham luyến, phiền não sẽ khởi lên, bạn bị đọa lạc rồi. Ở trong nghịch cảnh ác duyên, bạn sanh tâm sân nhuế, không vui vẻ, bạn lại đọa lạc rồi. Bất luận là ở cảnh duyên nào, đường bạn đi là tam đồ ác đạo, bạn sai rồi. Cảnh giới ở bên ngoài không có

thiện ác, vấn đề là bạn có biết hay không. Người mà biết được thì đi theo đạo Bồ Đề, niệm niệm thành tựu trí huệ, thành tựu đức hạnh, thành tựu tướng hảo. Người mà không biết, bất luận ở cảnh giới nào bạn cũng sanh phiền não, đường bạn đi là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, bạn đi con đường này. Đây là tham sân si. Chư vị nhất định phải nhớ kỹ, tham là đường ngạ quỷ, sân là đường địa ngục, ngu si là đường súc sanh, làm sao mà bạn có thể đi con đường này được chứ? Trái ngược với tham sân si chính là giới định tuệ. Giới định tuệ là Bồ Đề đạo, con đường thành đạo. Đều ở chỗ chúng ta có biết hay không. Cho nên, đừng có chọn sai đường.

Mấy ngày gần đây tôi nghe người ta nói, trên đài truyền hình đã ngưng phát “Kinh Hoa Nghiêm”. Đây là ý kiến của chính phủ. Có người muốn đi gặp chính phủ để đề nghị. Không cần thiết, bạn đã bị cảnh giới chuyển rồi, bạn đã khởi tâm động niệm ở chỗ đó rồi, không tốt. Chính phủ cho phép phát hình là việc tốt, không cho phép phát cũng là việc tốt, chẳng có cái nào mà không tốt. Cho nên tôi nói người người đều là người tốt, sự sự đều là việc tốt. Chúng ta hành Bồ Tát đạo, tất cả chúng sanh đối với việc tu học Phật pháp đều có nhân duyên. Thời tiết nhân duyên chưa đến, không nên miễn cưỡng chút nào cả. Phật dạy chúng ta là hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Chúng ta hằng thuận chính phủ, điều này quá tốt. Chính phủ tại sao mà không cho phát hình? Vì họ chưa có nghe qua, chưa có tiếp xúc qua, họ không biết được điều này tốt. Nếu như họ thật sự đã nghe qua, tiếp xúc qua rồi, tôi tin rằng mỗi ngày sẽ phát 24 giờ đồng hồ. Điều này chính là lợi ích thật sự, công đức thật sự. Điều này nhất định phải hiểu được. Nho giáo dạy chúng ta, Nho cùng với Phật là như nhau, cho nên tôi nói Thích Ca Mâu Ni Phật ứng hóa ở Trung Quốc chính là Khổng Tử, Lão Tử, Trang Tử, Mạnh Tử, có ai mà không phải là Phật Bồ Tát? Đều là Phật Bồ Tát ứng hóa ra cả. Phu Tử dạy cho chúng ta ngũ luân bát đức, chúng ta phải nên làm.

Tôi ở trên giảng tòa cũng thường hay nói, đạo đức bắt đầu từ vợ chồng. “*Đại đạo triệu đoan hồ phu phụ*”, có vợ chồng mới có cha con, mới có anh em, mới có vua tôi, mới có bạn bè, nó chính là nơi bắt đầu. Cổ nhân Trung Quốc đối với hôn nhân cưới hỏi xem trọng vô cùng, lễ nghi vô cùng long trọng, vô cùng rườm rà. Tại sao phải làm như vậy? Nói cho bạn biết không thể dễ dàng ly hôn, cho nên lễ nghi phải long trọng như vậy. Ly hôn chính là phá hoại đạo đức. Hiện nay người xem ly hôn là chuyện rất bình thường, thật ra chúng sanh tạo tác nghiệp tội, tội ly hôn nặng hơn những tội khác. Bạn không chịu nghiên cứu kỹ lưỡng, bạn không biết, nó sẽ phá hoại luân thường đạo đức, làm cho khoảng giữa vũ trụ, ở đây Phật pháp chúng ta nói là tánh đức, làm cho cái gốc của tánh đức bị phá hoại rồi. Bạn nói thử tội này nặng bao nhiêu. Cho nên sự an định của xã hội, hòa bình của thế giới, cái gốc là ở đâu? Ở tại vợ chồng.

Khoảng nửa năm trước, vào tháng 3 tháng 4 năm nay, Đại học Queensland của Úc Châu có một trung tâm nghiên cứu phòng chống xung đột, xúc tiến hòa bình. Trong trung tâm này có khoảng hai mươi giáo sư chuyên môn nghiên cứu vấn đề này. Sau khi sự kiện ngày 9 tháng 11 xảy ra, các vị giáo sư này tập hợp lại với nhau, thảo luận vấn đề xung đột. Họ đã nghiên cứu tám năm, xung đột càng lúc càng nghiêm trọng, số

lượng càng lúc càng nhiều, cho nên nghĩ đến chiến tranh lạnh, chiến tranh nóng không thể giải quyết vấn đề, liền nghĩ đến việc dùng đạo đức, phương pháp dùng tâm thương yêu để mà hóa giải xung đột, xúc tiến hòa bình. Phương pháp này hay. Hiệu trưởng phái hai vị giáo sư thâm niên đến Toowoomba để gặp tôi, nói với tôi về sự việc này của trường. Chuyện này tôi rất là hoan hỷ, tôi nghe xong rất là hoan hỷ. Họ mời tôi cùng với họ tiến hành buổi tọa đàm, tôi rất hoan hỷ, tôi liền đi. Trước tiên là nghe các vị giáo sư báo cáo, sau khi nghe xong tôi liền phát biểu. Sự việc này, thế giới ngày nay, vấn đề mấu chốt quan trọng thật sự là ở chỗ nào, xung đột xuất phát từ chỗ nào? Họ thì không biết được, bao giờ cũng là quan hệ lợi hại được mất giữa các nước dân tộc tôn giáo, họ đều nghĩ đến những điều này. Tôi nói đây không phải là cái gốc của xung đột, muốn hóa giải xung đột từ ở chỗ này thì khó khăn vô cùng. Cái gốc của xung đột là ở chỗ nào? Ở trong gia đình, gia đình là vợ chồng xung đột, cha con xung đột, anh em xung đột, các bạn có nghĩ đến vấn đề này chưa? Sau đó tôi lại nói với họ, đây vẫn là không phải cái gốc thật sự, cái gốc chân thật ở chỗ nào? Cái gốc chân thật sự ở bản thân mình, tự lợi cùng với lợi tha không phải là đã xung đột rồi sao? Khởi tâm động niệm là lợi ích của mình, không nghĩ đến lợi ích của người khác. Cho nên xung đột thật sự, người phương Đông của chúng ta nói, bản tánh xung đột với tập khí, đây mới chính là cái gốc. Người nào không có xung đột? Phật không có xung đột, Bồ Tát không có xung đột. Xin nói lại với chư vị, Thanh Văn, Duyên Giác không có xung đột. Xin nói lại cho dễ hiểu một chút, trong “Kinh Kim Cang” chúng tôi có xem được, Tu Đà Hoàn không có xung đột. Tại sao vậy? Vô ngã tướng. Chỉ cần có ngã, ta và người sẽ đối lập. Đối lập là xung đột rồi. Xung đột là phạm phu, không có xung đột là Thánh nhân. Cho nên chúng ta tu hành là tu ở chỗ nào? Nên đem xung đột ở bên trong nội tâm tiêu trừ. Bồ Đề đạo là nên đi. Bên trong xung đột chính là phiền não tập khí, cùng với tánh đức tự tánh của bạn sẽ sanh ra xung đột.

Điều mà Bồ Tát tu hành là sáu cương lĩnh. Các bạn hãy nghĩ xem, sáu cương lĩnh này của Bồ Tát chính là sáu Ba La Mật. Bồ thí độ tham lam, bố thí và tham lam xung đột với nhau. Trì giới và tạo nghiệp ác là xung đột với nhau, nhẫn nhục cùng với sân hận là xung đột với nhau, tinh tấn cùng với giải đãi là xung đột với nhau, thiền định cùng với tán loạn là xung đột với nhau, bát nhã cùng với ngu si là xung đột với nhau. Sự xung đột này hóa giải xong rồi chính là sáu ba la mật. Xung đột hóa giải không xong, đó là sáu điều phiền não lớn. Chúng ta có hiểu được đạo lý này hay không? Bạn thật sự hiểu được đạo lý này, vậy bạn tu ở đâu? Từ trong nội tâm đem những xung đột này hóa giải cho sạch, sau đó mới có năng lực để giúp đỡ thế gian này hóa giải các vấn đề xung đột. Cho nên sau khi tôi nói chuyện với các vị giáo sư này, tôi có kiến nghị với họ, tôi nói chương trình này nghiên cứu trong giảng đường đại học không có tác dụng, không thể giúp đỡ được xã hội này, không thể nào hóa giải tai nạn. Họ hỏi vậy phải làm cách nào? Tôi nói chương trình này chúng ta phải dùng chương trình giáo học tâm xa. Chương trình giáo học tâm xa của Úc rất là nổi tiếng, dùng mạng lưới internet để dạy học cho mọi người trên toàn thế giới, chúng ta dùng truyền hình vệ tinh để giảng

dạy cho toàn thế giới, tiêu đề trung tâm của chúng ta là tám chữ: “*Cát Hung Họa Phước, Lợi Hại Được Mất*”. Chúng ta chỉ nói trong tám chữ này, nói với toàn thế giới tám chữ này. Nói rõ ràng, nói minh bạch kết hung họa phước của xã hội, lợi hại được mất của mỗi người rồi, chẳng có người nào mà không muốn tránh họa cầu may. Nhất định cần người giác ngộ, không giác ngộ không được. Chỉ có số ít người giác ngộ, thì việc hóa giải xung đột của thế giới này không dễ. Cần nhiều người giác ngộ. Cho nên ngày hôm đó tôi nói với các vị giáo sư là bản thân chúng ta cũng có xung đột, thế là họ liền nhịu mày nhưng suy nghĩ không ra. Tôi nói giáo sư đều là rất thanh cao, cuộc sống đều không có giàu sang, nhưng mà các vị đều có tác quyền. Các vị giáo sư đều gặt đầu, mỗi vị giáo sư đều có tác quyền. Tôi nói đằng sau tác quyền của bạn có “*sở hữu bản quyền, đem in sẽ bị truy cứu*”, đó chính là xung đột. Có xung đột, vậy là đúng rồi, tự lợi của ta cùng với lợi tha là xung đột rồi. Chúng ta hôm nay muốn làm công việc hòa bình, trước tiên là phải hóa giải xung đột của bản thân, sau này ở trên sách của bạn đừng có in những chữ đó nữa, nên in là hoan nghênh ấn tống, công đức vô lượng. Chúng ta nên làm tấm gương cho mọi người xem. Các vị giáo sư này rất thông minh, tôi vô cùng kính phục, họ nghe lời của tôi nói đều đáp ứng, bỏ luôn bản quyền. Điều này không dễ dàng. Đồ vật tốt nên cùng với tất cả chúng sanh hưởng chung, làm sao mà có thể giữ riêng chứ? Không thể có cái ý niệm này, cái ý niệm này là sai lầm rồi. Cái ý niệm này, nói lời chân thực, đời đời kiếp kiếp chỉ làm giáo sư nghèo mà thôi, không phát tài nổi. Bớ thí tài thì được giàu có, bớ thí pháp thì được thông minh trí tuệ, bớ thí vô úy thì được khỏe mạnh sống lâu. Tôi nói chuyện với họ khoảng 50 phút, Trường đại học liền quyết định mời tôi tham gia vào công tác nghiên cứu đề tài này của họ, mời tôi làm giáo sư. Tôi đồng ý. Hiệu trưởng nói với tôi rất nhiều điều hay.

Cổ đức Trung Quốc nói rất hay, những lời nói này là ở trong Lữ Thị Xuân Thu: “*Phàm sự chi bản, tất tiên trị thân*”. Chúng ta học Phật, đây là đại sự, căn bản ở chỗ nào vậy? Ở chỗ đối trị bản thân. Đây là tổng cương lĩnh. Trị kỳ thân, trị thân chính là giới luật, trong Phật pháp nói chính là giới luật, trong nhà Nho nói chính là lễ. Nhà Nho là lấy lễ trị thân. Lễ là tiêu chuẩn, việc làm lời nói, thân của chúng ta phải hợp với lễ, nhà Phật gọi là giới luật, phải phù hợp giới luật. Đây là tiêu chuẩn, tiêu chuẩn để trị thân.

Họ nói: “*Trị kỳ thân, tất thiên hạ trị*”. Bạn xem, đây là hiệu quả. Nói đến chỗ này, trị giới là vô cùng quan trọng. “*Thành kỳ thân tất thiên hạ thành*”. Thành là cái gì? Thành tựu đức hạnh của bản thân, sự thành tựu này Phật pháp chúng ta nói là chuyển phàm thành Thánh, tu hành chứng quả. Bản thân bạn thành tựu rồi, người trong thiên hạ đều thành tựu. Cái ý nghĩa này rất sâu. Nói đơn giản một chút, bạn đã làm một tấm gương cho xã hội đại chúng, đã làm một tấm gương tốt, người thông minh sẽ học theo bạn, bạn là tấm gương của họ, họ sẽ học theo bạn. Trong Phật pháp nói là người có duyên, Phật không độ người không có duyên, người có duyên thì họ nhìn ra được, họ sẽ học theo bạn. Người này là đáng được độ.

Cho nên cuối cùng Ngài nói là: “*Vi thiên hạ giả*”, phải nghĩ cho tất cả chúng sanh. Chúng ta bắt đầu làm từ đâu? Không phải ở chúng sanh mà là ở bản thân mình. Những lời nói này cùng với lời của Phật không khác nhau. Quyển sách Lữ Thị Xuân Thu này thành tựu vào những năm đầu của triều Hán, lúc đó Phật pháp vẫn chưa truyền đến Trung Quốc. Ở trong xã hội này của Trung Quốc không phải là không có Thánh Hiền, cùng với Phật pháp chẳng có khác nhau, cho nên phạm sự chi bản, chính xác là ở tại bản thân mình. Bản thân mình không thành tựu, lại muốn thành tựu người khác, ở trong Kinh Phật thường nói: “*Vô hữu thị xư*”. Cho nên quan niệm về luân lý nhất định phải thiết lập, nhất định phải tuân thủ. Có thể tuân thủ quan niệm luân lý, bạn chính là Phật Bồ Tát ở thế gian này đang biểu diễn vai chánh diện. Hiện nay mọi người đều vứt bỏ đi, đều không hiểu được, làm sao có thể khôi phục lại sự dạy bảo của Thánh Hiền? Phải tự bản thân mình làm, nói thì không có tác dụng. Nói xong mà bản thân làm không được, người ở bên cạnh bạn cười mà nói: “*Bạn nói được mà làm không được, người ta sẽ không học theo bạn, người ta sẽ phập phồng lo sợ bị mắc bẫy, bạn đang gạt tôi*”. Nếu thật sự đó là việc tốt thì bạn nhất định phải làm được. Nếu như tỉ mỉ mà quan sát lại, điều bạn đã làm cùng với điều bạn đã nói hoàn toàn trái ngược nhau, vậy là tín tâm của họ hoàn toàn tan biến mất, ngoài mặt đối với bạn lễ độ, sau lưng thì phê bình bạn chẳng có chút giá trị gì, bạn đang lừa dối tất cả chúng sanh. Cái tội này vẫn còn nhỏ, lừa dối chư Phật Bồ Tát, cái tội này rất nặng. Chư Phật Bồ Tát không có ở trước mặt, chúng ta xem chư Phật Bồ Tát quá ngây ngô, đối với Bồ Tát bằng tượng đất này bạn có ý đồ lừa dối Ngài, bạn hãy nghĩ xem tâm của bạn thật đáng sợ dường nào. Cho nên, luân lý nhất định phải tuân thủ. Đây là ở trong Phật pháp Đại thừa của Trung Quốc, học tập Phật pháp, nhất định là trước tiên học Tiểu thừa, sau đó học Đại thừa. Trong giới Kinh nói rất hay: “*Không học Tiểu thừa trước khi học Đại thừa thì không phải đệ tử Phật*”. Đây là lời của Thế Tôn nói.

Ở Trung Quốc có thể nói, từ khoảng giữa đời Đường thì không có người học Tiểu thừa nữa, nguyên nhân là gì vậy? Nho và Đạo thay thế rồi. Các đồng tu học Phật, bất luận là tại gia hay xuất gia, đều có căn bản của Nho học, có căn bản của Đạo học, Nho và Đạo đủ để thay thế Tiểu thừa, điều này có thể, cho nên Đại thừa Trung Quốc rất phát triển, tu học Đại thừa thành tựu vô cùng rực rỡ, trong lịch sử của thế giới đều tìm không thấy. Sự thành tựu thù thắng như vậy là có nguyên nhân. Ngày nay chúng ta đã mất Nho gia rồi, Đạo cũng mất luôn, Tiểu thừa cũng không học nữa, pháp Đại thừa không có nền tảng, cho nên bạn không thể thành tựu, nguyên nhân ở tại chỗ này. Điều này chúng ta nhất định phải hiểu.

Tu học Tiểu thừa, chúng ta y theo lời của Ấn Quang Đại sư dạy bảo là đủ rồi. Từ trong Liễu Phàm Tứ Huấn thật sự biết được nhân quả báo ứng, đó là giáo dục nhân quả. Từ trong Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, chúng ta học được tiêu chuẩn thiện ác, cái gì là thiện, cái gì là ác, tiêu chuẩn tìm được rồi. Tìm được tiêu chuẩn, mỗi ngày kiểm điểm phản tỉnh, chuyển ác thành thiện, dùng cái tiêu chuẩn này. Ở trong An Sĩ Toàn Thư,

ngoài việc tỉ mỉ tăng cường nhận thức tiêu chuẩn này ra, cuối cùng là khuyên chúng ta niệm Phật cầu sanh tịnh độ, cuối cùng vẫn là trở về với Tịnh tông.

Bát đức: Hiếu - đễ - trung - tín - lễ - nghĩa – liêm - sĩ, tám chữ này luôn luôn đề ở trong tâm. Chúng tôi gần đây đã in một bộ sách, là sách xưa in lại: “Bát Đức Tu Tri Tiết Yếu”. Hiện giờ ở Úc Châu chúng tôi mời lão sư ở bên đó giảng giải, mỗi ngày đều giảng. Nội dung đều là những câu chuyện trong lịch sử, là nhân vật nào, họ làm sao mà tận đạo hiếu, huynh đệ họ làm sao mà yêu thương nhau, họ làm sao vì xã hội, vì đất nước mà tận trung, đối với bạn bè, với mọi người nói điều nghĩa. Lấy những điều này làm tấm gương, chúng ta phải học tập theo họ. Quyển sách này số lượng in ra cũng không ít, từ chỗ này có thể lưu thông.

Tiêu chuẩn tu học Phật pháp, chúng ta không thể rắc rối quá. Rắc rối thật sự thì không thiết thực, học không được. Cho nên chúng tôi chỉ lấy tam phước lục hòa, tam học lục độ, thập đại nguyện vương, năm khoa mục này. Năm khoa mục này nhớ kỹ, năm khoa mục này chúng tôi đều đã giảng giải tường tận qua rồi, điều quan trọng là chúng ta chăm chỉ nỗ lực để học tập.

Đây là đại ý trong đề mục Bồ Đề đạo tràng. Bây giờ chúng ta xem Kinh văn, xem Kinh văn sẽ dễ hiểu.

**Kinh văn: “Hựu kỳ đạo tràng, hữu Bồ Đề thọ, cao tứ bách vạn lí, kì bản chu vi, ngũ thiên do tuần, chi diệp tứ bố, nhị thập vạn lí”.**

Đây là một đoạn, nói về lượng của cây Bồ Đề, cái cây này to bao nhiêu, cao bao nhiêu, lớn bao nhiêu. Ở trong đây, lời của đại đức xưa đã nói, đã giải thích, cư sĩ Hoàng Niệm Tổ ở trong chú giải đều có trích dẫn, các vị có thể xem thử. Đối với lời của Phật đã nói ở trong Kinh, điều sợ nhất là người không biết học. Người mà không biết, thì vọng tưởng phân biệt chấp trước vô cùng nghiêm trọng. Họ nếu tưởng tượng cái cây này cao 400 vạn dặm, trên quả địa cầu này đương nhiên là không thể nào, đại khái từ quả địa cầu đến mặt trăng vẫn chưa đến 400 vạn dặm, cái cây đó có thể gác làm một cây cầu, làm sao mà có cái cây cao như vậy? Nếu như xem ở trong những Kinh khác, như là trong “Quán Kinh” nói Phật A Di Đà ở Thế giới Tây Phương tướng thị hiện cao 60 vạn ức na do tha hằng hà sa số do tuần, vậy là tướng của Phật quá lớn, đến thế giới này của chúng ta, e rằng Phật đứng ở chỗ này, trên đỉnh đầu đã đụng hệ ngân hà rồi. Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ ở trong mấy câu cuối này nói rất hay, ông nói có chỗ cao thấp cùng với tất cả các Kinh nói đều là không giống nhau, bạn nên biết rằng trong “Hoa Nghiêm” huyền môn, nếu như bạn mà hiểu được, huyền môn trong “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói rộng hẹp tự tại, bạn liền nhập vào cảnh giới không chướng ngại, cho nên ở trong đó nói cao thấp, nói xa gần đều có nghĩa thú biểu pháp ở bên trong, không thể cho là thật. Kinh Phật thật khó hiểu, thật sự là khó ở chỗ này. Trong “Kinh Hoa Nghiêm” nói rất là thấu triệt.

“*Bồ Đề thọ*”, chúng ta giải thích là xây dựng cao thọ giáo dục phá mê khai ngộ. “*Tứ bách vạn lí*” cùng với “*ngũ thiên do tuần, hai mươi vạn lí*” phía dưới có thể xem như



là phạm vi ảnh hưởng dạy học của Ngài. Chúng ta có cách nhìn như vậy, thì vấn đề này liền sẽ được giải quyết. Nếu bạn nói tứ bách vạn lí có thể giảng thông suốt, đài truyền hình vô tuyến của chúng ta ngày nay tháp phát sóng tuy không cao, nhưng mà sóng phát ra rất là cao, tứ bách vạn lí vẫn chưa dừng lại. Xác thực là sóng vô tuyến điện của chúng ta ngày nay có thể thăm dò đến những hành tinh ở trên thái dương hệ, kính viễn vọng vô tuyến điện có thể nhìn đến sao Hỏa, có thể nhìn đến sao Kim. Đài phát sóng của chúng ta không có cao đến như vậy, chỗ mà sóng điện đi đến đó chính là độ cao. Phạm vi của sóng điện là khoảng rộng của nó, đó chính là chu vi của nó, giống như “*chi diệp tứ bố, nhị thập vạn lí*”. Cho nên bạn từ ở chỗ này mà thể hội, bạn phải thật sự được thọ dụng, bạn phải thật sự thoát khỏi vọng tưởng phân biệt chấp trước. Vọng tưởng phân biệt chấp trước là chướng ngại, chướng ngại trí tuệ của bạn.

Chúng ta hiểu được đạo lý này, bây giờ là thế kỷ 21, điều này tôi đã nói rất nhiều, đạo tràng của thế kỷ 21 tuyệt đối không phải là tự viện miếu đường, không phải nơi chôn như vậy, mà là nơi chôn như thế nào? Chắc chắn là đài truyền hình vệ tinh, chúng ta phải xây dựng đạo tràng như vậy. Trên quả địa cầu này xây một đạo tràng là đủ rồi, người của cả thế giới đều được độ. Cách nhìn của tôi hiện nay, cách nghĩ của tôi khoảng năm năm sau, tiếp nhận cái màn bạc chiếu phim chính là chiếc tivi, có thể giống như là một cái thẻ đặt ở trong lòng bàn tay của bạn, bất luận là khi ở chỗ nào, tin tức phát thanh trên toàn thế giới bạn đều có thể nghe được hết. Điều này vô cùng khả thi. Hiện giờ dùng điện thoại trực tiếp thì đã có rồi, màn ảnh nhỏ của điện thoại di động có thể trực tiếp, trong lúc gọi điện thoại, cùng với bạn bè ở nước ngoài nói chuyện, hình của người ở bên đó có thể nhìn thấy, cho nên tôi dự đoán năm năm sau, thiết bị thu nhận truyền hình kích thước nhỏ này, nhất định là ở trong lòng bàn tay của bạn, muốn nghe Kinh không cần phải đến chỗ này nữa, ở chỗ nào cũng đều nghe được, ở chỗ nào có cảnh đẹp, núi sông đẹp, du sơn ngoạn thủy, một mặt thì nghe giảng Kinh, một mặt thì ở đó tụng Kinh niệm Phật. Muốn đọc Kinh gì, nếu như đài truyền hình này giảng rất là đầy đủ, tam tạng 12 bộ hết thầy đều dùng tần số phát đi, bạn muốn tụng Kinh, trong lòng bàn tay của bạn có thể nhìn thấy bộ Kinh đó, bạn tụng theo. Bạn muốn nghe giảng, vào lúc có pháp sư đại đức giảng Kinh. Thế giới này của chúng ta cùng với Thế giới Cực Lạc cũng chẳng có khác nhau nhiều. Cho nên, không nên tốn nhiều tiền oan uổng như vậy để xây đạo tràng, đem tiền chôn xuống dưới đất. Chôn xuống dưới đất rồi rất đáng tiếc. Việc này không có đáng, nhưng mà không có khoa học kỹ thuật cao. Điều này là cần thiết. Sau khi khoa học kỹ thuật cao phát triển, đây là một thời đại có tính cách mạng, chúng ta nhất định phải biết được, nhất định phải hiểu được, phải phối hợp được. Ý nghĩa ở dưới đây đặc biệt nổi bật hơn:

**Kinh văn: “Nhất thiết chúng bảo, tự nhiên hợp thành, hoa quả phu vinh, quang huy biến chiếu”.**

Phía dưới đây là sự trang nghiêm hiện ra ở trên cây:

**Kinh văn: “Phục hữu hồng lục, thanh bạch chư ma ni bảo, chúng bảo chi vương, dĩ vi anh lạc, vân tụ bảo tọa, sức chư bảo trụ, kim châu linh đặc, châu táp điều gian, trân diệu bảo võng, la phú kỳ thượng.**

Bảo võng ở đây giống như hiện tại chúng ta nói thiên tuyến, nó là hữu hình. Vô hình chính là sóng điện. Thực tại mà nói, hiện giờ trên quả địa cầu này của chúng ta, không nói sóng điện khác, hiện tại trên tay của mỗi người đều cầm điện thoại di động, sóng điện này đan xen với nhau thành bảo võng. Cho nên chư vị từ ở chỗ này tỉ mỉ mà thể hội, trong Kinh văn này có diệu nghĩa vô tận. Bạn tỉ mỉ mà thể hội thì bạn có thể nhận thức được, có thể thể hội được, sau đó biết được làm thế nào để học tập.

**Kinh văn: “Bách thiên vạn sắc, hõ tương ánh sức, vô lượng quang viêm, chiếu diệu vô cực, nhất thiết trang nghiêm, tùy ứng nhi hiện”.**

Cho nên khoa học kỹ thuật phát triển đôi với việc giảng giải Phật pháp lĩnh hội tu hành thể hội đã giúp đỡ rất nhiều. Chúng ta phải hoan nghênh việc phát triển của khoa học. Khoa học kỹ thuật càng phát triển, Kinh điển của chúng ta càng dễ giảng, càng dễ dàng hiểu được, dễ dàng thể hội, ở nơi đây này có thể học được rất là nhiều thứ.

Thời gian đến rồi, hôm nay chúng tôi giảng đến chỗ này,

A Di Đà Phật...

## **Tập 270**

Khoa phán đoạn nhỏ thứ ba: “Thuyết pháp lợi sanh”. Cái này phân thành hai đoạn nhỏ, đoạn nhỏ thứ nhất là “thọ thuyết pháp”. Xin xem Kinh văn.

**Kinh văn: “Vi phong từ động, xuy chư chi điệp, diễn xuất vô lượng, diệu pháp âm thanh. Kỳ thanh lưu bố, biến chư Phật quốc, thanh sướng ai lượng, vi diệu hòa nhã. Thập phương thế giới, âm thanh chi trung, tối vi đệ nhất”.**

Ở chỗ này nói ra sáu trần thuyết pháp, cuối cùng là họ nói ra những pháp gì vậy? Có thể nói không có pháp nào mà không nói, mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai vì tất cả chúng sanh mà diễn thuyết vô lượng vô biên pháp môn, ở trong cây trong gió cũng có thể nghe được. Không những có thể nghe được, mà còn có thể thấy được. Phía sau bộ Kinh có nói đến, “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật” thì nói càng rõ ràng hơn nữa. “Quán Kinh” là phần tài liệu bổ sung cho “Kinh Vô Lượng Thọ”, bản Kinh có chỗ nào chưa nói rõ, “Quán Kinh” đều đã bổ sung đầy đủ rồi. Cho nên chúng ta muốn biết Thế giới Tây Phương Cực Lạc, hiểu rõ Phật quốc độ, thì tam Kinh nhất định phải đọc thuộc.

Trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã nói cho chúng ta, đoạn này là nói rõ cây cối ở Thế giới Tây Phương có thể diễn thuyết diệu pháp, lợi ích không thể nghĩ bàn. Chúng ta nghĩ xem, cây ở thế gian này của chúng ta có biết diễn thuyết diệu pháp hay không? Biết! Chỉ có bản thân chúng ta là không biết. Nếu mà chúng ta biết, quốc độ

này cùng Tây Phương vốn dĩ không hai. Vô cùng đáng tiếc, bản thân chúng ta đã mê quá sâu, quá nặng. Cho nên giống như Tây Phương Cực Lạc Thế giới chánh trang nghiêm như vậy, ở nơi này của chúng ta thì hoàn toàn không thấy được. Sự việc này là có thật, không phải là giả.

Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa khi còn tại thế, có đệ tử hỏi Ngài, thưa Thế Tôn, báo độ của Ngài chẳng lẽ là như vậy sao? Tại sao không bị được với chư Phật Như Lai vậy? Mặt thua kém của Ngài quá nhiều. Thích Ca Mâu Ni Phật mỉm cười, dùng bàn chân, Phật thông thường là hay ngồi kiết già, Ngài liền bỏ chân xuống, bàn chân vừa chạm đất, lúc đó hoa cỏ cây cối trên mặt đất này liền biến thành bảy báu. Mọi người kinh ngạc vô cùng, thì ra báo độ Thế Tôn chẳng thua kém A Di Đà Phật. Phật vì đại chúng hiện bày ra một lúc. Thì ra chúng ta sống trong uế độ, Thích Ca Mâu Ni Phật ở trong Tịnh độ, cùng sống ở nơi như nhau nhưng sự thật là chẳng giống nhau. Tại sao mà không giống nhau vậy? Ở chỗ này chúng ta thật sự thể hội, tướng là giả, không phải là thật. Nếu là thật thì tại sao có thể thay đổi, làm sao mà có hai hình dáng? Tướng là từ nơi nào đến? Tướng từ tâm tướng sanh, nguồn gốc của tướng là duy tâm sở hiện, duy thức sở biến. Đây là nhất chân pháp giới. Nguồn gốc của hình tướng.

Chúng ta hiện giờ đã thấy sự biến đổi của tướng, tướng đã thay đổi. Tại sao lại thay đổi vậy? Là do vọng tưởng phân biệt chấp trước của bản thân chúng ta. Cái này gọi là vọng tâm. Vọng tưởng của chúng ta đã đem nhất chân pháp giới biến thành mười pháp giới, ở trong mười pháp giới biến thành hoàn cảnh cuộc sống hiện tại của chúng ta. Từ tâm tướng sanh. Đạo lý này thật là quá sâu. Nhưng cho dù pháp có biến đổi thế nào, cảnh giới của Như Lai cũng vậy, cảnh giới của Bồ Tát cũng vậy, cảnh giới của cõi trời, thậm chí là cảnh giới của địa ngục, ngạ quỷ không giống nhau, hoàn toàn không giống nhau, chúng tôi muốn hỏi, lục trần có thuyết pháp hay không? Vẫn có thuyết pháp. Lục trần thuyết pháp xưa nay chưa hề thay đổi, cho dù bạn có thay đổi thế nào, lục trần vẫn đang thuyết pháp. Chỉ có người bị mê hoặc mới không biết, người giác ngộ thì họ biết, người giác ngộ đều có thể nhìn thấy. Thế giới Tây Phương không có người bị mê hoặc, tất cả mọi người đều giác ngộ, cho nên Thế Tôn ở chỗ này đặc biệt tán thán lục trần thuyết pháp ở Cực Lạc Thế giới làm đại biểu. Ý nghĩa của thọ là bao hàm nghĩa thực sự đã nói qua với chư vị ở phía trước rồi.

Chúng tôi dùng cảnh giới của “Hoa Nghiêm” để đọc bộ Kinh này nhất định là chính xác. Tại sao vậy? Thời kỳ Càn Long của Triều Thanh, cư sĩ Bàn Tế Thanh, đây là một vị đại đức nhà Phật của chúng ta, không phải là một người thông thường. Ngài nói với chúng ta “Kinh Vô Lượng Thọ” chính là trung bản của “Kinh Hoa Nghiêm”. Trước đây chưa có người nào nói. Lời nói này có chính xác hay không vậy? Chính xác vô cùng. Rất là tiếc chúng ta không nói được lời này. Tại sao nói không được vậy? Chưa nhập vào cảnh giới. Cực Lạc chính là Hoa Tạng, Hoa Tạng chính là Cực Lạc, cho nên Ngài mới đem “Hoa Nghiêm”, “Vô Lượng Thọ” cùng với tiểu bản “Kinh A Di Đà” xem thành một bộ. Kinh văn dài ngắn không như nhau, nghĩa lý của cảnh giới được nói trong Kinh không có sự khác nhau. Một bộ thì nói đơn giản, một bộ thì nói tường

tận. “Hoa Nghiêm” thì nói tường tận, “Kinh Vô Lượng Thọ” thì nói đơn giản, “Kinh A Di Đà” thì lại nói đơn giản hơn nữa. Tu hành càng đơn giản thì càng tốt, dễ dàng thọ trì. Nhưng chúng ta phải nhận thức, phải hiểu được, càng tường tận thì càng tốt. Đạo lý này chúng ta phải biết. Đã biết ba bộ Kinh này hoàn toàn là giống nhau, điều đã nói là một chuyện, đọc xong “Hoa Nghiêm”, tiếp tục xem “Kinh Vô Lượng Thọ”, ý nghĩa này thì không như nhau. Cho nên phía trước tôi đã giới thiệu với các vị, thọ chính là thiết lập, là dựng nên. Danh từ của chúng ta ngày nay gọi là xây dựng, là gây dựng. Thế giới Tây Phương Cực Lạc xây dựng nên mọi sự mọi vật, chẳng có cái nào mà không dạy học.

Chúng tôi ở nước Mỹ, ở Canada, chúng tôi thấy trường đại học ở bên đó, đại học của thành phố, mỗi trường đại học là một thành phố. Lúc chúng tôi đi tham quan, cảm nhận rất sâu sắc, nhưng vẫn không thể nào so được với Thế giới Cực Lạc. Cực Lạc Thế giới là đại học của quốc gia, không phải là đại học của thành phố, cả thế giới chính là một trường đại học, một trường đại học vô cùng hoàn chỉnh. Thế gian này của chúng ta nếu mà đem đi so sánh, gọi là châu chấu mà đem so với voi. Ở trong trường đại học đó, bất luận là học một chương trình nào, cuối cùng đều cũng thành vô thượng đạo. Ở trong “Kinh Kim Cang”, Thế Tôn nói với chúng ta, pháp môn là bình đẳng, không có cao thấp. Đến Cực Lạc Thế giới bạn mới thật sự nhìn thấy, cho dù bất kỳ pháp môn nào cũng vậy, đều có thể thành vô thượng đạo, cho nên hai bên phải tôn trọng lẫn nhau, tán thán lẫn nhau, nhất định là không hủy báng đố kỵ lẫn nhau. A Di Đà Phật hằng thuận chúng sanh, chúng sanh thích học bất kỳ pháp môn nào, Ngài liền giúp đỡ cho học pháp môn đó.

“Vi phong từ động”, đây chính là nói hoạt động của chúng ta, hoạt động của sự giáo học. Giáo học, thông thường chúng ta nói trên nguyên tắc, ngôn giáo, điều này các vị dễ hiểu. Ngoài ngôn giáo ra còn có thân giáo, so với ngôn giáo thì thân giáo quan trọng hơn. Thân giáo là dùng tướng biểu diễn, làm cho bạn xem. Nền tảng của thân giáo và ngôn giáo là ý giáo. Chư Phật Như Lai niệm niệm đều là hy vọng tất cả chúng sanh nhanh chóng chứng được quả vị Phật vô thượng, hy vọng vô cùng tha thiết, đối với tất cả chúng sanh hy vọng bình đẳng. Đây là tâm Phật, chúng ta có thể thể hội được. Phật lấy tâm chân thành (nhà Nho nói là tâm chí thành) đối với khắp hư không pháp giới tất cả chúng sanh. Nếu như chúng ta có thể thể hội, cái tâm biết ơn của bạn mới có thể sanh ra. Ở thế gian này, người nào đối với ta tốt nhất? Người nào quan tâm ta nhiều nhất? A Di Đà Phật, chẳng có ai có thể bì với Ngài. Sự quan tâm lo lắng của A Di Đà Phật xưa nay chưa từng gián đoạn, nhưng có bao nhiêu người biết được tâm tư của A Di Đà Phật? Có bao nhiêu người biết được lòng yêu thương của A Di Đà Phật đối với chúng ta? Ở trong Kinh Phật nói Bồ Tát nhị địa biết. Đây không phải là Bồ Tát thông thường, điều này được nói trong Luận Đại Trí Độ, Bồ Tát nhị địa tri ân báo ân. Triệu Phác Lão tả bốn cái chữ này, hiện nay chúng tôi in ra rất nhiều, tri ân báo ân. Tri ân báo ân là Bồ Tát nhị địa. Hiện giờ chúng ta là nhị địa tương lai, chúng ta đã đọc ở trong Kinh, thậm chí ở bản thân cũng có thể nói rõ ràng mạch lạc, có thật sự biết ơn hay

không? Thật sự là không biết. Nghe nói, lão sư đã dạy ta như vậy, cha mẹ đã dạy ta như vậy, bản thân thì không chịu nghe theo, nhị địa Bồ Tát nhập cảnh giới, tự thân cảm thọ, cho nên phải gọi là tri ân báo ân.

Tất cả mọi hoạt động, vi phong từ động chính là tất cả các hoạt động của Thế giới Tây Phương Cực Lạc biểu hiện ở chỗ nào? Biểu hiện ở chỗ chi diệp. Chúng ta hiểu được ý nghĩa của “chi diệp” là ở việc giáo học của mỗi bộ môn. Dùng lời lẽ hiện đại của chúng ta mà nói, ở trong mỗi một môn học, mỗi một môn học ở trong trường là chi diệp, ngành học là chi, môn học đó chính là diệp, bởi vì môn học không giống nhau. Chi diệp ở trong Phật pháp ý là nói điều gì? Pháp môn, 84 ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn. Vô lượng pháp môn là chi diệp. Cho nên, diễn xuất vô lượng diệu pháp âm thanh, câu nói này thì bạn hiểu rồi. Diễn là làm được, cho dù pháp môn nào cũng đều áp dụng. Áp dụng ở tại đâu? Áp dụng trong số học trò tu học pháp môn này. Học trò chính là Bồ Tát. Bồ Tát đều làm được, đều áp dụng được. Đến Bồ Tát địa thượng (chúng ta hôm nay nói địa thượng ý là nói Bồ Tát địa thượng Biệt giáo, Viên giáo chính là Bồ Tát sơ trụ), một pháp môn thành tựu thì tất cả các pháp môn thành tựu. Điều này là không thể nghĩ bàn. Cho nên Ngài hiện tượng, mọi người đều đã nghe nói qua, Phật có vô lượng tướng, tướng có vô lượng hảo. Làm sao mà biết có vô lượng tướng? Vốn là tướng của vô lượng pháp môn, đều ở nơi thân của bạn biểu hiện ra. Điều này thật sự là khó hiểu, chúng tôi xin nói lại một cách dễ hiểu hơn, nói một cách đơn giản cho mọi người dễ hiểu, cách nói của Nho gia cùng chúng tôi là ngũ luân thập nghĩa, biểu diễn ở nơi nào? Toàn thân ta. Đồng tu tại gia, bạn đối với người bạn đời của bạn, bốn phận của bạn là người chồng; đối với con cái của bạn, bốn phận của bạn là người cha; đối với cha mẹ của bạn, bốn phận của bạn là con cái; đối với anh chị em của bạn, bốn phận của bạn là huynh trưởng; đối với hàng xóm lân cận của bạn, bốn phận của bạn là bạn bè; trong công việc của bạn, đối với cấp trên của bạn, bốn phận của bạn là cấp dưới; đối với cấp dưới của bạn, bốn phận của bạn là lãnh đạo. Bạn hãy nghĩ xem, một người trong một ngày, từ sáng đến tối, mười loại bốn phận đều có đầy đủ hết. Mỗi một bốn phận phải làm tròn nghĩa vụ, chính là trách nhiệm bạn nên làm tròn. Bốn phận làm cha mẹ của bạn, đối với con cái phải trù mến, cha hiền; đối với cha mẹ của bạn, bạn phải hiếu thuận. Cha hiền thì con hiếu; anh thương em kính, bạn bè tin tưởng, vua tôi có nghĩa, vua hiền thần trung, thế thì không phải là mọi thứ đều làm tròn rồi sao? Từ sáng đến tối, tất cả đều biểu hiện hết rồi.

Diễn xuất vô lượng diệu pháp âm thanh, bạn có thể lãnh hội được rồi, chính ở trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta. Bồ Tát ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc biết biểu diễn, chúng ta cũng biết biểu diễn, cho nên vấn đề là chúng ta có biết hay không. Ngũ luân thập nghĩa, hiếu đễ trung tín, lễ nghĩa liêm sỉ, tất cả đều áp dụng trong cuộc sống của ta. Cả cuộc đời này của ta diễn xuất đạo đức nhân nghĩa vô lượng vô biên. Người thế gian chúng ta, thực tế mà nói, bạn nói là họ không biết diễn là bạn hoàn toàn sai lầm rồi. Họ cũng biết diễn, họ diễn rất nhiều, cũng là vô lượng vô biên pháp môn. Pháp môn gì vậy? Ngũ nghịch thập ác, họ đang diễn những điều này. Các bạn thử xem, các

tiết mục của truyền hình hiện nay (tôi thì mấy chục năm nay không có xem truyền hình, tình cờ thì có xem một chút, có người mở truyền hình vô tình xem một chút), bên trong đang diễn cái gì vậy? Sát đạo đâm vọng. Họ cũng đang biểu diễn, họ biểu diễn là mê mât tự tánh, chính là diễn xuất những thứ này. Giác ngộ tự tánh, thì điều họ diễn là đạo đức nhân nghĩa, điều mà thánh nhân thế gian đã dạy. Không phải là diễn vai chánh mà là diễn vai phản diện, tất cả đều đang diễn. Cho nên khi bạn đọc đoạn này, diễn xuất vô lượng diệu pháp âm thanh, thế gian này của chúng ta không có hai dạng, bạn vừa nhìn liền hiểu ngay, hết thấy đều như vậy. Nhưng Thế giới Cực Lạc thù thắng hơn thế giới chúng ta, hơn nữa đều là mặt tốt, không có mặt tiêu cực.

Thế giới Tây Phương không có người ác. Tâm hạnh bất thiện không thể đi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc được. Điều này nhất định phải biết. Ở phía trước tôi đã giới thiệu tỉ mỉ cho các vị rồi, Thế giới Tây Phương Cực Lạc là một đất nước mới kiến tạo, lịch sử của đất nước này thì không quá lâu xa. Nếu lịch sử đã lâu xa, thì sẽ có cư dân bản địa, điều này rất khó làm. Đây là đất nước mới thành lập, Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta, A Di Đà Phật đến nay vừa được mười kiếp, thời gian không dài, đất nước mới thành lập. Lúc đầu ở chỗ này chưa có người ở, người từ nơi nào đến vậy? Đều là từ nơi khác di dân đến. Vãng sanh đều là di dân. Di dân là do A Di Đà Phật tuyển chọn kỹ càng, điều kiện để hạn chế thì rất nhiều, bạn mà không đáp ứng được điều kiện của Ngài thì Ngài không thu nhận bạn. Điều này quá hay. Nếu mà đất nước này là của Thích Ca Mâu Ni Phật thì không có cách nào thực hiện được, tại sao vậy? Vì ở thế giới này có dân bản xứ, bạn không thể chọn lựa, chẳng có cách nào để chọn lựa. Thế giới Tây Phương là đất nước mới thành lập, cho nên dễ thực hiện, chọn lựa kỹ càng. Người được chọn lựa tâm địa đều là thanh tịnh lương thiện, bạn mới có thể đi đến đất nước đó của Ngài. Nếu như tâm địa chúng ta không thanh tịnh, không lương thiện, với cái tâm câu may thì bạn không thể vãng sanh. Tại sao vậy? Cái tâm này không tốt, bởi vì Thế giới Tây Phương Cực Lạc, Thế Tôn vì chúng ta giới thiệu ở nơi này đều là chư thiện thượng nhân câu hội một nơi. Mức độ thấp nhất của thượng thiện ở đây là thượng phẩm thập thiện. Cái gì được gọi là thượng phẩm thập thiện? Thập thiện nghiệp đạo phải làm được một trăm phần trăm, làm tròn mới được gọi là thượng thiện, chín mươi chín phần trăm cũng không được tính là thượng thiện. Thượng thiện là thập thiện nghiệp đạo nhất định phải làm tròn, người như vậy phát nguyện vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc mới được, mới có thể được sanh Tịnh độ. Lời tôi nói với mọi người đều là thật, là lời chân thật, nhất định không dối gạt bạn. Tương lai bạn niệm Phật không thể vãng sanh không được trách tôi. Lời của tôi nói rất là rõ ràng, tôi không có dối gạt bạn.

Thập thiện nghiệp đạo làm được thượng thiện, đó chính là trong Kinh đã nói, trong “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo” có một đoạn nói rất là đặc sắc: “*Phật cáo Long Vương*”. Tại sao lại dùng Long Vương để đại diện vậy? Trong lúc tôi giảng Kinh đều có nói tường tận, Long là giỏi về biến hóa, biến rất là giỏi, đại diện cho hành vi tâm lý của con người ở thế gian này thiên biến vạn hóa, bản thân thì không biết, cho nên dùng

Long Vương làm đại diện. Vị Long Vương này là Sa Kiệt La Long Vương. Sa Kiệt La là nước biển mặn. Nước biển mặn, các vị hiểu được biển khổ, ở trong biển khổ chúng sanh thường thay đổi, bày tỏ cái ý này, chính là thế gian này của chúng ta. Lời của Phật nói với chúng ta rất là quan trọng. Ngài nói: **“Bồ Tát có một pháp (một pháp, bạn thấy quá thật đơn giản, thật đơn thuần) có thể liả đoạn tất cả sự khổ của thế gian”**. Câu này thật tuyệt vời. Tất cả thế gian không những bao gồm sáu nẻo, mà còn bao gồm chín pháp giới, không những bao gồm Thế giới Ta Bà, mà còn bao gồm vô lượng vô biên thế giới chư Phật. Một pháp này là gì? **“Thường niệm thiện pháp”** (ở trong tâm có thiện pháp. Thiện pháp này chính là thập thiện nghiệp đạo. Trong tâm có thiện pháp, niệm niệm đều chẳng rời xa), **“tư duy thiện pháp”** (tư duy là khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm đều tương ưng với thập thiện nghiệp), **“quán sát thiện pháp”** (quán sát là hành vi, tất cả mọi tạo tác cũng đều tương ưng với thập thiện nghiệp đạo, thập thiện nghiệp đạo biến thành tư duy của bạn, kiến giải của bạn, hành vi trong cuộc sống của bạn, tất cả bạn đều thực hiện, vậy là thiện pháp của bạn thật sự là niệm niệm tăng trưởng, như vậy mới có thể được thượng phẩm thập thiện), **“không để một chút bất thiện xen tạp”** (câu cuối cùng thật là hay). Nếu chúng ta có thể đem mấy câu nói này của Thế Tôn ghi nhớ cho thật kỹ, cả một đời y giáo phụng hành, tuyệt đối không làm ngược lại, bạn niệm Phậtsẽ vãng sanh. Thật Báo Độ, Phương Tiện Độ chúng tôi không dám nói, ở trong Phạm Thánh Đồng Cư Độ khẳng định là bạn thượng phẩm vãng sanh. Cứ công phu như vậy, Phạm Thánh Đồng Cư Độ thượng phẩm vãng sanh. Vậy sao không chịu làm? Trong cuộc đời của chúng ta, nhất định không thể đi ngược lại với thập thiện nghiệp đạo. Ngược với thập thiện nghiệp đạo là thập ác. Thập ác thì đọa tam đồ địa ngục. Tại sao lại cứ khăng khăng muốn đến tam đồ địa ngục vậy? Tại sao lại không đi đến Thế giới Cực Lạc vậy? Thượng phẩm vãng sanh Phạm Thánh Đồng Cư Độ, đây là thế gian này của chúng ta, tất cả mọi người trong một đời này đều có thể đạt được. Tại sao lại không làm? Thử hỏi tại sao không chịu làm? Có một số người có lương tâm, nói ra câu nói có lương tâm: Quá là tự tư. Quá tự tư xem như là xong rồi, là bạn làm không được. Quá tự tư, khởi tâm động niệm thì tạo mười nghiệp ác, không phải là mười nghiệp thiện. Cho nên bạn phải hiểu, quá tự tư chính là tam đồ địa ngục. Cho nên tôi khuyên các vị đồng tu, chúng ta học Phật, việc trước tiên chính là phải buông xả tự tư tự lợi, khởi tâm động niệm đều là lợi ích cho xã hội tất cả chúng sanh, đừng có nghĩ cho bản thân. Cuộc sống bản thân có khổ một chút, tốt, lấy khổ làm thầy, cuộc sống thanh đạm một chút, đối với thế gian này chúng ta không có lưu luyến, chẳng đáng để lưu luyến. Cuộc sống quá dư dả, đời sống quá sung sướng, bạn cảm thấy ở nơi đây tôi cũng không tệ, Thế giới Tây Phương Cực Lạc tuy là tốt, nhưng tôi ở đây cũng không tệ lắm, vậy là họ chẳng muốn đi, cái ý niệm vãng sanh không khẩn thiết. Cho nên, khổ một chút cũng không sao. Bản thân chúng ta có thừa sức giúp đỡ người khác, cùng với chúng sanh kết pháp duyên, điều này là thù thắng hơn tất cả. Cho nên câu này, nếu như các vị từ chỗ này có thể nhận thức, có thể hiểu rõ, bạn liền hiểu được ý nghĩa, thực sự là diễn xuất vô lượng diệu pháp âm thanh, sau đó ở trong cuộc sống hiện tại hằng ngày của chúng ta, bạn cũng có

thể thấy được hiện tiền của chúng ta, thế gian này y chánh trang nghiêm giống nhau cũng ở chỗ diễn xuất vô lượng diệu pháp âm thanh, nhưng thế gian này của chúng ta lục trần đã diễn thuyết mặt tiêu cực nhiều hơn mặt tích cực. Vấn đề là ở chỗ bạn có biết dụng tâm hay không. Nếu bạn biết dụng tâm thì có thể chuyển mặt tiêu cực thành mặt tích cực, biết chuyển. “*Nhược năng chuyển cảnh tức đồng Như Lai*”, lời nói ở trong “*Kinh Lăng Nghiêm*”. Nhược năng chuyển vật tức đồng Như Lai, chúng ta phải biết chuyển. Việc này nhất định là phải học, phải học cho biết, phải học cho nhuần nhuyễn, trong cảnh thuận (cảnh tức là vật chất hoàn cảnh), hoàn cảnh vật chất của chúng ta rất thuận lợi, thiện duyên (duyên là hoàn cảnh người việc), gặp được những người này thì trong tâm rất là vui vẻ, cảnh giới này tốt. Bản thân chúng ta cho là tốt, trên thực tế thì sao? Trên thực tế chưa hẳn là tốt. Tại sao vậy? Ở trong cảnh giới này nếu khởi tam tham luyến là hỏng rồi, đây chính là không rời được tự tư. Nên biết khởi ý niệm gì? Ta tìm cách không chế nó, ta phải nắm giữ nó lại. Bạn vừa không chế, vừa nắm giữ, cảnh giới này chính là cảnh giới ác, không phải là cảnh giới thiện. Tại sao vậy? Vì bạn ở trong cảnh giới này khởi sanh phiền não. Các vị phải biết thất tình ngũ dục là phiền não. Thất tình là hi-nộ-ai-lạc-ái-ố-dục. Dục chính là lòng ham muốn. Bạn khởi sinh những thứ này, bạn không thoát được sáu nẻo luân hồi. Cho nên bạn phải giác ngộ. Giác là bảo.

Buổi sáng ngày hôm nay, ở nơi đây chúng tôi đã làm lễ truyền thọ tam quy. Điều đầu tiên ở trong tam quy là quy y tự tánh giác. Giác là bảo, không giác chính là mê. Khởi lên thất tình ngũ dục là bạn đã mê rồi. Ở trong nghịch cảnh, hoàn cảnh vật chất vô cùng xấu xa, không được tốt, nếu gặp phải người ác, người bất thiện, ở trong hoàn cảnh như thế này, người thông thường sẽ khởi sân hận, phẫn nộ, oán trời trách người, vậy là bạn tạo tội nghiệp rồi. Hoàn cảnh nhân sự, hoàn cảnh vật chất đều không ngoài bốn loại lớn này, qui nạp lại chính là bốn loại lớn này: Thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên. Người giác ngộ thì đem cảnh giới này chuyển trở lại, thuận cảnh thiện duyên không khởi tâm tham. Điều này tôi thường hay nhắc nhở các đồng tu, khuyên dạy các vị đồng tu, chúng ta đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, đối với tất cả mọi người, tất cả việc, tất cả vật, nhất định không có ý niệm không chế, tâm của chúng ta rất tự tại. Thanh tịnh bình đẳng giác là từ chỗ này mà sinh ra. Nhất định không nắm giữ ý niệm. Nếu có nắm giữ ý niệm, thì bạn sẽ đọa vào ba đường ác, bạn không ra khỏi sáu cõi luân hồi. Có không chế mà không có chiếm giữ, có không chế ý niệm, không có chiếm giữ ý niệm là pháp giới tứ thánh, không ra khỏi mười pháp giới. Không chế ý niệm là vọng tưởng, ý niệm chiếm hữu là chấp trước. Chấp trước là kiến tư phiền não, không chế là thuộc về trần sa phiền não, nhất định phải buông xuống, nhất định phải xả, khôi phục thanh tịnh bình đẳng giác. Thanh tịnh bình đẳng giác là tánh đức trong tự tánh đã có của chúng ta.

Biệt hiệu A Di Đà Phật cũng gọi là Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác, hay nói cách khác, thanh tịnh bình đẳng giác viên mãn là thành Phật rồi, thanh tịnh bình đẳng giác viên mãn là Phật hiệu. Cái hình dạng này chúng ta mới hiểu được, bản thân nên tu như thế



nào, học như thế nào, phải sống như thế nào, làm việc như thế nào, xử sự đối người tiếp vật như thế nào. Ở mọi lúc ở mọi nơi, từng li từng tí đều có thể tương ứng với giáo huấn viên mãn của Phật Đà, bạn mới thật sự là đệ tử Phật. Trong Kinh thường nói bạn được hộ niệm của tất cả chư Phật, điều này là thật. Tại sao vậy? Cảm ứng đạo giao với Phật. Bạn được tán thán ủng hộ của tất cả thiên long thiện thần, bất luận là vào lúc nào, bạn không gặp phải những chuyện không may mắn, người xưa thường nói gặp dữ hóa lành, gặp khó hóa dễ, đây là sự thật, không phải là giả. Đây là cái gì? Đức hạnh của bản thân bạn chiêu cảm, thiên long thiện thần đang giúp đỡ bạn. Tại sao chúng ta không học?

Hai câu cuối cùng:

### **Kinh văn: “Kì thanh lưu bố, biến chư Phật quốc”.**

Đây là nói thành quả giáo hóa của thế giới này. Ở Tây Phương trong quốc độ của A Di Đà Phật, giáo hóa như vậy, giáo học 84 ngàn pháp môn, giáo học vô lượng pháp môn, giáo học cứu cánh viên mãn. “*Biến chư Phật quốc*”, ở chỗ này phải chú ý. “Chư” không chỉ là quốc độ của A Di Đà Phật, chúng ta hiện đang ở chỗ này là quốc độ của Thích Ca Mâu Ni Phật, ở đây có hay không? Đương nhiên là có. Làm sao mà biết có? Kinh để ở trước mặt chúng ta, làm sao mà không có? Đây là sách giáo khoa của Thế giới Cực Lạc bày ra ở trước mắt chúng ta, đương nhiên là có, cho nên nó cũng biến Ta Bà Phật quốc. Thế giới này của chúng ta tại sao không có cách nào biến sao cho giống như Thế giới Cực Lạc vậy? Đây là một câu cách ngôn ở trong nhà Phật: “*Phật độ người có duyên*”. Bạn xem, đến cả Phật mà chẳng có cách nào lia bỏ định luật nhân quả. Nhân quả là chân lý. Phật giúp đỡ người nào? Giúp đỡ người có duyên. Người nào mới có duyên? Người có thể tin, có thể giải, có thể hành, có thể chứng, đây gọi là người có duyên. Đất nước Singapore này không quá lớn, đất nước của đô thị, số dân nghe nói có khoảng hơn ba triệu. Lúc chúng tôi ở đó giảng Kinh, có bao nhiêu người đến nghe? Phía dưới cùng ở trên lầu, các vị đồng tu nói với tôi có khoảng hai ngàn người. Hai ngàn người so với hơn ba triệu người thì thật là khó bì. Do vậy mới biết, người có duyên thì không nhiều, người không có duyên thì nhiều. Phật độ người có duyên. Thực tại mà nói, người không có duyên đã chiếm mất ánh sáng của người có duyên, tại sao vậy? Họ tạo tác nghiệp ác. Tạo tác nghiệp ác, tại sao thế gian không có tai nạn lớn vậy? Bởi vì có những người có duyên họ đang làm thiện, thiện nghiệp của các bạn đã làm nhạt đi nghiệp ác của họ, là cái đạo lý này. Cái đạo lý này bạn không thể lý giải, tôi lấy một thí dụ để nói với bạn, nhân tâm hành vi thì giống như những cơn sóng chập chờn, hành vi bất thiện là gió to sóng lớn, hành vi thiện là gió ngưng sóng lặng, bình ổn rồi. Gió to sóng lớn ở bên kia, bạn ở chỗ này như như bất động, hai cái này chạm vào nhau, chúng ta cũng sẽ nổi sóng một chút, cơn sóng của họ hạ xuống thấp. Ở bên đây chúng ta vốn dĩ chưa từng nổi sóng, cũng nổi lên một chút, xoa dịu rồi. Chính là cái hiện tượng này. Cho nên tai nạn lớn hóa thành tai nạn nhỏ, tai nạn nhỏ biến thành không có tai nạn. Cho nên nhất định không thể nói một mình tôi ở chỗ này tu hành là không có sự giúp đỡ đối với xã hội đại chúng, vậy là bạn nghĩ sai rồi. Có sự

tác dụng rất là lớn. Công phu tu hành của bạn càng đặc lực, hay nói cách khác, định công định huệ của bạn càng sâu, cơn sóng to gió lớn ác nghiệp kia của họ, bạn có thể hàng phục dừng lại. Đại lợi ích. Cách hóa giải tai nạn này là như vậy đây. Không phải là không có tai nạn, mà là hóa giải như vậy. Sức mạnh này, sóng này cùng với sóng điện từ là như nhau, nó cũng lan truyền rất xa, cho nên cũng có thể ảnh hưởng đến toàn thế giới, nhưng những nơi càng ở xa, chúng ta biết rằng sức mạnh này yếu đi, ở trước mặt thì năng lượng này rất lớn. Đạo lý này tôi tin rằng các vị nhận thức không khó, cho nên mỗi người chúng ta hiểu rõ, giác ngộ rồi, nhất định phải chăm chỉ nỗ lực học tập, từ trên giới định huệ mà hạ thủ công phu.

Hiện nay tôi tiếp xúc rất là nhiều người, có đồng tu tại gia, có đồng tu xuất gia, đều là những người có tâm tốt. Họ đến để tìm tôi, họ muốn xây dựng đạo tràng. Hôm nay tôi ở lâu hai, đồng tu người Mã Lai đến thăm tôi, họ muốn xây dựng một Phật học viện, muốn xây dựng đạo tràng. Tôi ở Hồng Kông gặp được rất nhiều đồng tu từ Trung Quốc đến, đến các nơi đều là xây dựng chùa miếu, xây dựng đạo tràng. Nhìn xem trên bề mặt là việc tốt, nếu như bình tĩnh mà quán xét tường tận, thật không đáng, tại sao vậy? Phật giáo nếu không ở trên sự giáo dục mà chăm chỉ hạ thủ, 30 năm sau Phật giáo sẽ trở thành một cái tên trong lịch sử, sẽ không còn tồn tại ở thế gian này nữa. Tại sao vậy? Người xưa nói rất hay: *“Nhân năng hoằng đạo, phi đạo hoằng nhân”*. Người hoằng truyền đạo không có, người không có rồi, hiện giờ bạn xem thử, chư vị đồng học các bạn, ở trong chùa miếu chúng ta vẫn đến thắp hương vái lạy, các bạn tỉ mỉ mà quan sát hiện tại các thanh niên của thế hệ sau này, bạn xem thử những sinh viên đại học, học sinh trung học, học sinh tiểu học, trong tương lai họ có đến chùa miếu đốt hương để vái lạy không? Không có, họ chẳng có tin. Họ nói các vị mà đến chùa đốt hương vái lạy như vậy là mê tín. Bởi vì các bạn ở đời này tất cả đều qua đời hết rồi, không có người nối tiếp, đến lúc đó thì chùa chiền sẽ giống như giáo đường ở bên Mỹ, đều phải cấm biển cần bán tài sản. Cho nên tôi không xây chùa, tôi biết việc này không dài lâu, việc này tốn tiền không đáng.

Phật giáo muốn tồn tại thì phải thay đổi phương hướng. Phương hướng gì vậy? Khôi phục nền giáo dục Phật Đà. Sự sống này là vĩnh hằng, tại sao vậy? Mọi người ai cũng muốn học, đặc biệt là nền tri thức hay như vậy, người nào mà chẳng muốn học? Hiện nay xã hội đại chúng không biết, không có người hoằng truyền, không hiểu được, không biết là Phật pháp có cái hay. Nếu mà biết được cái hay của Phật pháp, trường học nào mà không mở cái khoa này? Chắc chắn là họ sẽ mở cái khoa này. Học cái khoa này là pháp bảo.

Trường học của các bạn có môn nào được xem là thượng bảo? Chỉ có Kinh Phật mới xưng là thượng bảo, bạn đến để học bảo. Đáng tiếc là không có người hoằng dương, không có người chịu khó đi diễn thuyết, cũng không có người chịu khó làm, không có người chịu khó đi hoằng dương (hoằng dương là thuyết). Cho nên, muốn cho chánh pháp Phật giáo thường trụ vĩnh viễn, chánh pháp trụ dài lâu, chỉ cần tuân thủ một câu giáo huấn của Phật Đà. Câu này ở trong tất cả Kinh Phật thường nói: *“Thọ trì đọc tụng,*

vì người diễn nói”. Câu này rất quan trọng. “Thọ”, chúng ta rất thích tiếp nhận, chúng ta tin tưởng, chúng ta tiếp nhận. “Trì” là vĩnh viễn bảo trì. Bạn thọ, bạn làm được mới gọi là thọ. Bạn không làm được, bạn không có tiếp nhận. Vĩnh viễn giữ gìn. “Diễn” là vì người biểu diễn, làm để cho mọi người xem. Thích Ca Mâu Ni Phật cả một đời biểu diễn cho chúng ta xem, tám tướng thành đạo là diễn, giảng Kinh thuyết pháp là thuyết, Ngài là tấm gương tốt cho chúng ta. Mọi người chúng ta đều học Thích Ca Mâu Ni Phật, chánh pháp của Phật pháp đương nhiên sẽ trụ dài lâu ở thế gian. Mọi người không học Thích Ca Mâu Ni Phật, Phật pháp ở thế gian tôi thấy không dài lâu. Tương lai đạo nào tồn tại dài lâu? Hiện nay tôi tỉ mỉ quan sát, đạo Thiên Chúa, đạo Tin Lành tồn tại dài lâu, tại sao vậy? Linh mục, mục sư của họ vì người diễn thuyết, cho nên người trẻ tuổi tin tưởng họ, đi vào giáo đường của họ, còn Phật giáo thì xem là mê tín, đến chỗ này cảm thấy diện mạo thật là khó coi, thật là ngại ngùng. Đi đến nơi đó nhận sự giáo hóa của Ki Tô, cảm thấy tài trí hơn người. Bạn xem, thanh niên hiện nay luôn có cái tâm lý này, Trung Quốc cũng vậy, Nhật Bản cũng như vậy.

Năm nay tôi đi thăm Nhật Bản hai lần, còn được gặp một vị mục sư người Nhật, Mục sư Thạch Tĩnh. Tôi rất khâm phục ông. Ông là lãnh tụ đạo Tin Lành ở Nhật Bản. Ở Trung Quốc cũng là như vậy, tôi nghe nói tín đồ đạo Tin Lành ở Trung Quốc, cũng có tín đồ của đạo Thiên Chúa, số người hiện giờ gần đến 100 triệu, hơn nữa giáo đường không ngừng tăng lên, tín đồ cũng không ngừng tăng lên nhiều. Nếu đem so sánh thì Phật giáo vẫn còn kém xa so với họ, không bằng họ. Hiện tượng này không biết các vị có nhìn thấy hay không, cảm nghĩ của các vị thế nào? Nếu như không chăm chỉ tu hành, không thể thật sự làm được thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói, các bạn là người có tội với Thích Ca Mâu Ni Phật, Phật pháp bị diệt vong trong đời này của các bạn.

A Di Đà Phật...

## **Tập 271**

Hiện tượng này không biết các vị có nhìn thấy không? Cảm nghĩ của các bạn thế nào? Nếu như mà không chăm chỉ tu hành, không thể thật sự làm được “*thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói*”, các bạn là người có tội với Thích Ca Mâu Ni Phật, Phật pháp bị diệt vong trong đời này của các bạn, bạn hãy nghĩ hậu quả ở tương lai. Cho nên, phải khoác lên một chiếc áo. Cái áo này không phải là áo bình thường, áo này là áo bằng thép, kiếp sau không thể sanh vào cõi trời người được, tái sanh về đâu? A Tỳ địa ngục. Đây đều là lời thật, đều là chân tướng sự thật, chúng ta không thể nào không biết.

Ngày nay, người xuất gia việc tối cần thiết không phải là xây cất chùa, mà việc quan trọng nhất là nghiên cứu Kinh điển. Làm sao mới có thể khế nhập cảnh giới của Kinh giáo? Tôi đem kinh nghiệm của chính bản thân tôi cống hiến cho quý vị làm tham khảo, cả cuộc đời này của tôi không quản người, không quản việc, không quản tiền, toàn tâm toàn lực để trong Kinh giáo. Ở trong đâu không có nghĩ việc khác, chỉ có một việc, đây chính là một môn thâm nhập, huân tu lâu dài. Bạn muốn quản người, quản

việc, quản tiền thì tâm của bạn sẽ phân tán, khả năng của bạn không có tập trung, bạn làm sao mà học được tốt chứ? Tôi khuyên mọi người dùng phương pháp này của tôi là lòng chân thật, không phải hại mọi người, là mong cho mọi người học tốt, có thể cứu được Phật pháp, có thể cứu được chúng sanh.

Xưa kia ở Trung Quốc, Hương trượng quản lý các ngôi chùa, cương lĩnh là chấp sự quản lý việc, hiện nay chúng ta gọi là trụ trì, Duy na Thủ tọa Hòa thượng đều là Phật, Bồ Tát tái lai thị hiện ra, không phải là phàm phu. Họ đến là để thành tựu, làm cho chúng sanh thanh tịnh, cho nên các Ngài không phải là phàm phu. Các Ngài đã độ được chính bản thân rồi, sau đó tái lai giúp đỡ mọi người. Cho nên bản thân của mỗi chúng ta nên suy nghĩ, nếu chúng ta quản những việc này, tương lai có thể được độ hay không? Trước tiên nên suy nghĩ thử xem, nếu mà việc vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc nhất định không có vấn đề gì, giống như Trí Giả Đại Sư thị hiện cho chúng ta. Trí Giả Đại Sư chính là Thích Ca Mâu Ni Phật tái lai, Ngài là Phương trượng của chùa Quốc Thanh. Lúc Ngài vãng sanh, đệ tử đến hỏi Ngài, phẩm vị vãng sanh của Ngài như thế nào? Ngài là thị hiện, nói với mọi người, bởi vì nhọc tâm lãnh chúng cho nên vãng sanh chỉ được ngũ phẩm vị. Ngũ phẩm vị là Phàm Thánh Đồng Cư độ, đây chính là mức độ thấp nhất. Bạn phải khẳng định là bản thân mình có thể sanh Phàm Thánh Đồng Cư độ, bạn mới có thể hy sinh phẩm vị của bản thân, chăm sóc đại chúng, giúp đỡ người khác, đây là sự từ bi của bạn. Nếu như bản thân bạn đến phẩm vị thứ năm cũng không đạt được, cũng chính là nói bạn không thể vãng sanh phẩm vị Phàm Thánh Đồng Cư độ, thì tạm thời hãy để bản thân vãng sanh Thế giới Cực Lạc là tốt, đến Thế giới Cực Lạc bạn thừa nguyện tái lai, sau đó trở lại giúp đỡ mọi người. Cách nghĩ này nhất định là chính xác. Nếu như một chút bạn cũng không nắm chắc, bạn còn phải đi quản người, quản việc, quản tiền thì gay go, bạn làm sao mà không tạo nghiệp? Làm sao mà bạn vãng sanh được? Những sự việc hiện tượng đều bày ở trước mắt chúng ta, các bạn có nhìn thấy không?

Tôi học Phật đã 50 năm rồi, đối với sự việc này tôi rất là chú ý. Chú ý điều gì vậy? Sự vãng sanh của người xuất gia cùng người tại gia, tử mi mà so sánh, người tại gia có tướng tốt, lúc vãng sanh thần trí tỉnh táo, người xuất gia phần nhiều lúc vãng sanh đã mê hoặc điên đảo, bất tỉnh nhân sự. Đến lúc bất tỉnh nhân sự, trợ niệm cũng vô ích, không giúp gì được, họ đã mê hoặc rồi, không nhận thức được nữa, vậy thật là đáng tiếc. Đến lúc lâm chung chung thời thần trí không tỉnh, bạn bè người thân cũng không biết được, khẳng định là đọa tam đồ. Cho nên một người sau khi chết đi, kiếp sau tái sanh về đâu, cho dù họ có học Phật hay không, bạn xem hình dáng lúc họ lâm chung. Họ lâm chung rất tỉnh táo, rất sáng suốt, nhất định là cảnh giới trời người. Có chuyện người sáng suốt lại đi vào địa ngục, vào ngạ quỷ, vào súc sanh không? Không thể nào. Người mê hồ thì sẽ đi, người sáng suốt sẽ tuyệt đối không đi. Cho nên, từ chỗ này bạn có thể phán đoán điều này là đáng tin cậy. Lúc lâm chung tỉnh táo, rất là tỉnh táo, rất là sáng suốt, nhất định không đọa ba đường ác. Cho dù là người xuất gia đi nữa, lúc lâm chung mà bị hôn mê, mê hoặc điên đảo, bất tỉnh nhân sự, đều là đọa ba đường ác.

Chúng ta học Phật, cái chân tướng sự thật này không thể nào không biết, không thể học đến cuối cùng chỉ học để đến ba đường ác. Cũng xem là bạn đã tu đạo rồi, bạn tu là tam ác đạo, bạn cũng đã chứng đạo rồi.

Ở chỗ này chúng ta có thể hiểu rõ ràng minh bạch, phạm vi giáo học này của A Di Đà Phật Ngài thật là rộng lớn, thật sự là giống với sự dạy học qua truyền hình hiện nay, vô viễn Phật giới, biến chư Phật quốc.

Phía dưới là tán thán: “*Thanh sớ ai lượng*”.

Trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói rất hay, “*thanh*” là thanh dương, “*sớ*” là sớ thông, không có chướng ngại, “*ai lượng*” là tiếng vang, là thấu triệt, là rõ ràng.

“*Vi diệu hòa nhã*”. “*Vi*” là vi mật, âm thanh tán thán vi mật, như là cùng tiếng Phạm âm. “*Hòa nhã*”, “*hòa*” là điều hòa, “*nhã*” chính là nhã chánh, trong cái âm thanh này không có một chút tà ác, thuần chánh không tà được gọi là nhã. Câu này là tán thán Phật pháp, sự giáo học của 84 ngàn pháp môn, các khoa mục này là thuần chánh không tà, có thể điều hòa thân tâm, ở trong cuộc sống hàng ngày bạn có thể điều hòa cảnh giới, cảnh giới của người và vật, cảnh giới vật chất, bạn có năng lực này. Sự điều hòa này chính là chúng ta bình thường hay nói là chuyển cảnh giới, bất luận là cảnh giới gì bạn đã gặp qua, bạn liền chuyển đổi nó, chuyển được rất là hài hòa, không sanh phiền não, thường sanh trí tuệ. Bạn nói xem, thù thắng đến như vậy.

Cuối cùng nói là đệ nhất trong âm thanh của mười phương thế giới. Câu này nói rất hay, câu này không dễ dàng để nói ra được. Đây là âm thanh gì vậy? Âm thanh dạy học, âm thanh dạy học của thầy giáo, âm thanh của đệ tử học tập, âm thanh của môn học, đứng đầu trong mười phương thế giới. Bạn nói xem là ngành học nào? Nhưng rất đáng tiếc, hiện nay trong trường đại học không có mở ngành học này, đứng đầu của các ngành học thì không có mở, các ngành học đã mở đều là nhiều loạn xã hội, nhiều loạn lòng người, ngành học đem lại sự phiền phức. Chúng ta là đệ tử của Phật, bất luận là tại gia hay xuất gia, cho dù là học trò của Phật, tứ chúng đệ tử, chúng ta đọc đến đoạn Kinh này thì cảm tưởng như thế nào? Hãy nghĩ thử xem, chúng ta phải làm như thế nào? Làm sao để giúp đỡ người thế gian tỉnh ngộ, điều này là quan trọng. Ngành học hay như vậy mà họ không mở. Cho nên, nói thật ra, hiện nay không bằng thời đại của vua chúa ngày xưa. Thời đại vua chúa ngày xưa có mở ngành học này. Các vị đọc lịch sử, không cần nói lâu xa, đầu đời nhà Thanh, các triều đại vua chúa đều giống như nhau. Chúng ta có thể xem thấy ở trong lịch sử, Khang Hy, Ung Chính, Càn Long, có vị hoàng đế nào mà không thường xuyên cung thỉnh pháp sư vào trong triều đình để giảng Kinh dạy học? Các Ngài đã mở ngành học này. Đương nhiên là các vị pháp sư thời đó tu hành rất chăm chỉ, từ trong giáo lý mà hạ thủ công phu. Tại sao vậy? Hoàng đế sẽ thỉnh các Ngài đến giảng bài, điều này người thông thường chúng ta nói là sự việc rất vinh dự. Hiện giờ thì chẳng có ai mời, cho nên Kinh cũng không cần phải học, hành cũng có thể không cần tu, chẳng có ai mời bạn, tu cũng chẳng có ích gì, không

phân biệt được tốt xấu. Nhưng mà chúng ta biết được đây là chánh pháp, vô thượng thậm thâm vi diệu pháp. Tại sao hiện nay người ta không phân biệt được tốt xấu? Không có ai y giáo tu hành, chính là không có sự biểu diễn, không có người tuyên thuyết, cho nên mọi người không biết. Ngày nay điều chúng ta nên làm là gì? Nên lấy cái thân này của mình biểu hiện ra bên ngoài, làm cho người xem, nói cho người nghe, đi khắp nơi nói, gặp người thì nói, trong tất cả mọi lúc đều biểu diễn, chúng ta mới không phụ lòng Thích Ca Mâu Ni Phật, mới không phụ lòng lịch đại Tổ sư Đại đức đã đem pháp này truyền cho chúng ta. Một sự nghiệp rất là to lớn, thế xuất thế gian pháp đều không ngoại lệ, sự thành công này là thành công trong sự có người kế thừa, thành công rồi. Tự mình làm được càng tốt, sau này không có người kế thừa thì công sức của bạn cũng bằng không. Tại sao vậy? Bạn chết đi là xong rồi. Sự việc này hiện nay người giác ngộ không nhiều. Từ xưa người ta đã biết được, điều rõ ràng nhất, mọi người biết rằng ngày mà Hoàng đế lên ngôi (hiện nay gọi là nhận chức, ngày xưa thì gọi là lên ngôi), ngày nhận chức hôm đó, sau nghi thức hành lễ hoàn thành việc đầu tiên phải làm là tuyển người kế thừa, lập thái tử, đào tạo người kế thừa, thì triều đại của họ mới có thể tiếp nối đời này sang đời khác. Nếu họ không đào tạo người kế thừa, thì sau khi họ chết đi, tùy ý đem một người lên kế vị, quốc gia đó không diệt vong mới lạ. Chắc chắn là mất nước. Gia đình cũng giống như vậy, cho nên làm nghề kinh doanh, cửa hàng lâu đời khoảng mấy trăm năm, tại sao có thể kéo dài được mấy trăm năm vậy? Họ biết lựa chọn người kế thừa, cửa hàng vừa khai trương, họ liền đào tạo người kế thừa. Phần lớn người kế thừa là anh em ruột, hoặc là đào tạo con cái của họ. Đời đời đều là như vậy. Đây là sự thành công của sự nghiệp. Dạy học cũng là như vậy.

Ở trong nhà Phật đặc biệt rõ ràng, mỗi một tông phái truyền thừa đời này sang đời khác, gọi là truyền pháp. Nhà Phật chúng ta mọi người đều biết pháp tử. Pháp tử chính là nói một môn phái, nhà Phật chúng ta nói 84 ngàn pháp môn, người kế thừa pháp môn này được gọi là pháp tử. Còn hiện tại thì sao? Hiện giờ vẫn còn, có đi truyền pháp, chỉ đưa cho bạn một trang giấy, viết cho bạn là đời thứ bao nhiêu, pháp căn bản của pháp thì không biết. Nghe nói hiện giờ còn có thể mua bán, đi tìm một vị hòa thượng, lão hòa thượng có giá cả, đại khái có 100 ngàn hay 200 ngàn, đưa cho ông, ông liền đưa cho bạn một phái điệp. Bạn nói xem, thành ra thứ gì chứ? Phật pháp suy vi đến tình trạng như vậy!

Chúng ta nên giác ngộ, tuy là chúng ta không có tăng tịch, chúng ta thật sự truyền pháp của Thích Ca Mâu Ni Phật. Nhưng người truyền pháp khó tìm. Sự việc này từ xưa đến nay là như vậy, người đệ tử muốn tìm một vị sư phụ tốt là khó, một vị sư phụ tốt muốn tìm một người đệ tử truyền pháp càng khó hơn, đi đến nơi nào tìm? Sự việc này người xưa gọi là có thể gặp mà không thể tìm, nhân duyên từ kiếp trước, không phải là của một đời.

Trong truyền thừa của Phật pháp, điều quan trọng nhất phải là thật tu. Giảng Kinh, công việc này dễ, không khó. Các bạn học với tôi, chúng tôi mở lớp bồi huấn, tôi dạy các bạn giảng Kinh, một tháng thì biết liền. Ngày xưa tôi học giảng Kinh với lão sư

Lý, nói cho chư vị biết, tôi học một tuần là biết giảng rồi, có gì khó đâu? Khó là ở ngộ nhập, khó là ở hành chứng, cái này khó. Thật sự là đệ tử truyền pháp, bạn có hành chứng mới thật sự có thể khai ngộ, có thể khế nhập cảnh giới Phật. Cảnh giới Phật là cảnh giới Kinh điển, bạn mới có thể khế nhập. Cho nên, “*Thập phương thế giới âm thanh chi trung tối vi đệ nhất*”, câu này thật tuyệt vời. Thực tại là thiên thượng nhân gian tất cả chư pháp không có cách gì so với Phật pháp được. Điều này chúng ta phải nhận thức cho rõ ràng. Làm thế nào để nó phơi bày ra giữa tất cả đại chúng? Sự phơi bày ra này chính là bản thân phải làm một tấm gương cho xã hội đại chúng xem. Bản thân bạn thật tu chính là ngộ nhập. Bạn có ngộ nhập thì thành tựu tài hùng biện, có oai nghi, có tài hùng biện, đây là hình tượng của Phật. Oai nghi sẽ khiến cho người nhìn thấy bạn cung kính nể phục, cho dù bạn là người ở đẳng cấp nào. Ngày nay nói cao đến chức Tổng thống, Bộ trưởng, ngày xưa gọi là Quốc vương, đại thần, thấp đến hạng thường dân như ăn xin, Phật pháp là bình đẳng. Người mà gặp được bạn đối với bạn cung kính nể phục, đưa ra những câu hỏi khó bạn đều có thể giải đáp, đều có thể làm cho họ vừa ý, bạn có thể giải quyết vấn đề khó, đây là trí huệ. Oai nghi là đức hạnh. Bạn không chăm chỉ tu thì làm sao mà được chứ?

Dựa vào cái gì để tu? Người xuất gia, tôi đem tiêu chuẩn hạ xuống rất thấp, dựa vào Sa Di Luật Nghi, mười giới Sa Di, 24 điều oai nghi. Bạn phải học, phải luyện, phải làm được, bạn cùng với đại chúng sống chung rất là tự nhiên đại chúng sẽ tôn trọng bạn. Đây không phải cố ý làm, không phải miễn cưỡng, không phải là chúng ta yêu cầu, mà là tự nhiên. Chỉ có y giáo phụng hành mới có thể thâm nhập Kinh tạng, bạn mới có trí huệ để có thể đáp ứng với bệnh lý khó trị của tất cả chúng sanh. Bạn phải ứng phó được, thành tựu tài hùng biện. Nếu như bạn nói tôi không có lòng tin, nghiệp chướng của tôi rất nặng, không có lòng tin, ở trong Kinh điển Phật đều nói với chúng ta, bạn vốn có đầy đủ trí tuệ đức tướng của Như Lai, chính là vì bản thân bạn đánh mất đi lòng tin, bạn mê mất đi tự tánh. Phật dạy bảo chúng ta, giúp đỡ chúng ta khôi phục lòng tin, chỉ cần bạn chịu y theo cách của Ngài dạy mà làm thì lòng tin của bạn sẽ khôi phục lại. Bạn không làm theo cách của Ngài dạy, đối với Ngài vẫn còn hoài nghi, trong cuộc sống hàng ngày vẫn là phiền não tập khí làm chủ bản thân, thì đương nhiên là không có lòng tin, lợi ích thật sự của Phật pháp bạn không có được.

Tịnh tông vắng sanh, Đại đức xưa nói tam tư lương, là ba điều kiện. Ba điều kiện này là tín nguyện hạnh, thiếu một điều cũng không được, ba điều này phải có đủ. Làm thế nào để xây dựng lòng tin? Làm sao để giữ vững đại nguyện của chính mình? Làm sao để y giáo phụng hành? Nếu muốn học Phật thì học từ chỗ nào? Không thể rời xa Kinh sách, vẫn là phải học từ trong Kinh điển, thâm nhập Kinh tạng, trí huệ như hải. Thâm nhập Kinh tạng, bạn nhất định đem chướng ngại của bạn dẹp bỏ đi.

Chúng ta rất muốn thâm nhập nhưng mà không thâm nhập được, nguyên nhân gì vậy? Có chướng ngại. Sự chướng ngại này tôi thường giảng có 16 chữ: ***Tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn***. Bạn mà có mấy điều này thì hết cách rồi, muốn tinh tấn cũng tinh tấn không được, những điều này đã hại bạn rồi, hại

chết bạn, hại bạn thâm, đời đời kiếp kiếp sẽ bị hại, bạn vẫn không chịu vứt bỏ, thật là ngu si đến cùng cực. Trong quá khứ không biết được những điều này đã hại bạn, kết làm bạn thân cùng với chúng, mắc vào cái bẫy của chúng. Bây giờ biết được nó hại bạn thì nhanh chóng tránh xa ra, không thể cùng giao du với nó nữa thì mới có thể cứu được bạn, bạn mới có thể nhập vào cảnh giới Phật.

Xin xem tiếp đoạn phía dưới. Đoạn thứ hai là “Thọ Lợi Sanh”. Trong đây cũng có ba đoạn nhỏ, chúng ta chia ra từng đoạn để xem.

**Kinh văn: “Nhược hữu chúng sanh, đồ Bồ Đề thụ, văn thanh khứu hương, thường kỳ quả vị, xúc kỳ quang ảnh, niệm thọ công đức, giai đắc lực căn thanh triệt, vô chư não hoạn”.**

Lợi ích này không thể nghĩ bàn. Cây Bồ Đề ở đâu? Bạn đi tìm. Hiện nay giao thông thuận tiện, các bạn có thể tổ chức đoàn đến Ấn Độ thăm viếng đất Thánh, tham quan Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa chứng đạo dưới cây Bồ Đề. Cây Bồ Đề đó hiện nay vẫn còn, người Ấn Độ gọi là cây Bối Đa La. Bởi vì Phật ở dưới cây này chứng quả, cho nên chúng ta mới gọi nó là cây Bồ Đề. Bạn đi đến cây Bồ Đề xem thử, nghe thử âm thanh của cái cây này, ngửi thử mùi hương, xem thử bạn có thể đạt được sáu căn trong sạch, chẳng có phiền não hay không? Ngày xưa thì được, bây giờ tại sao không được? Bây giờ thì biến chất rồi, không phải là nó không có công hiệu, do bây giờ biến chất rồi, cũng chính là y báo chuyển theo chánh báo. Bây giờ lòng người bất thiện, cho nên cây Bồ Đề không còn linh nữa.

Cây Bồ Đề chân thật là thân thể của chúng ta. Ở trong “Đàn Kinh” Đại Sư Thần Tú đã nói: *“Thân là cây Bồ Đề, tâm như đài gương sáng”*. Bồ Đề tức là giác. Chúng ta chính là cái thân này, dựng nên một hình tượng đại triệt đại ngộ. Cái thân này chính là đại biểu cho toàn thể Phật pháp. Phật pháp ở tại đâu? Phật pháp ở tại cái thân này, ở trên cái hình tượng này. Quả nhiên đắp nặn ra cái hình tượng bản thân thành Phật, ở trong Phật pháp 84 ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn đều ở trong cái hình tượng này. Cái hình tượng này không những tất cả mọi người ở thế gian nhìn thấy bạn sinh lòng cung kính, mà trời thần nhìn thấy bạn cũng sinh lòng cung kính. Tại sao vậy? Trong Kinh thường nói thầy của trời người, thì kheo xuất gia chính là thầy của trời người. Bạn có thể làm thầy của trời người hay không? Đức hạnh của bạn, trí huệ của bạn nhất định phải đạt được tiêu chuẩn này.

“Đổ” chính là Ngài đã nhìn thấy, nghe được âm thanh giáo huấn của bạn, tất cả mọi lúc, tất cả mọi nơi, không nhất định phải diễn giảng ở trên giảng tòa mới là dạy học, mà nói chuyện riêng tư cũng là dạy học, nhất định là không có lời vô ích. Nghe được âm thanh của bạn nói pháp, “Hương” đó là sự thật, không phải là giả. Bạn thật sự có đức hạnh, có trí huệ, trên thân tỏa mùi hương. Hiện nay người chúng ta nói điều gì vậy? Hiện nay con người nói bầu không khí, người nước ngoài nói là từ trường. Từ trường, bầu không khí của bạn cùng với người thông thường không giống nhau, xác thực là ở trong đó có sự cảm nhận rất rõ ràng.



Lúc tôi mới bắt đầu học Phật, thân cận Đại Sư Chương Gia. Từ trường của Đại Sư Chương Gia Ngài đã nhiếp thọ tôi, khiến tôi chỉ cần có thời gian rảnh rỗi, tôi nhất định phải đi tìm Ngài. Một câu cũng không nói, tôi chỉ ngồi ở bên cạnh của Ngài, đều cảm thấy toàn thân rất dễ chịu, từ trường của Ngài nhiếp thọ. Nhìn thấy cái dáng của Ngài, thực tại mà nói, tướng hình của Ngài tặng cho tôi, bình thường Ngài chính là cái dáng vẻ đó, đi đứng nằm ngồi như ở trong Kinh nói là thường ở trong định. Ngài là thường ở trong định. Lời nói vô cùng đơn giản, lời nói vang xa, bạn mà nghe được lời nói của Ngài vĩnh viễn sẽ không quên. Đây cũng là Phật độ người có duyên. Bởi vì địa vị của Ngài rất cao, rất nhiều người không dám đến gần Ngài, để lỡ mất đi cơ hội. Chúng tôi khi mới học Phật cũng chẳng biết trời cao đất dày, cho nên mới liều lĩnh mà đi như vậy. Sau khi gặp mặt, Đại Sư Chương Gia vô cùng từ bi, đối với thế hệ hậu học thì yêu quý. Lúc tôi quen được Ngài thì Ngài 61 tuổi, tôi được 26 tuổi. Trong tiếp đãi thì Ngài xem tôi như người bạn nhỏ.

*“Thường kỳ quả vị”*. Cái từ quả này chính là thành quả của bản thân Ngài tu học. Khi bạn thân cận với Ngài, chắc chắn sẽ chịu sự ảnh hưởng của Ngài. Nếu như tiếp nhận sự giáo huấn của Ngài, vậy thì bạn có được lợi ích càng lớn hơn. Những điều Ngài dạy cho bạn đều là thành tựu của cả một đời tu học của bản thân Ngài. Người thầy như vậy dạy người nhất định chẳng giữ lại một chút gì, đều nói ra hết.

*“Quang ảnh”* là nói sự ảnh hưởng của Ngài. Phạm vi ảnh hưởng danh tiếng của Ngài rất rộng. Ngày nay chúng ta lợi dụng kỹ thuật của khoa học kỹ thuật cao, thì cái từ quang ảnh sẽ nói hay hơn. Chúng tôi ở đó giảng Kinh, đồng thời dùng internet truyền đi, ở các nơi các quốc gia trên thế giới mở địa chỉ trang web của chúng tôi, họ ở trước màn hình không thấy được hình ảnh sao? Cho nên hình ảnh phân bố khắp toàn cầu. Vẫn là người có duyên, người có duyên họ mới mở ra xem, người không có duyên họ chẳng chịu xem. Trong lúc bạn đang xem, bạn chính là *“xúc kỳ quang ảnh, niệm thọ công đức”*. Đây là bạn tu học thật sự có thành tựu, có kết quả. Công là công phu tu học hàng ngày, đức là thành quả của nó. Cho nên, hai chữ công đức này chúng ta phải nhận biết cho rõ ràng, không thể hiểu lầm.

Công đức nhất định là phải do chính mình tu, công đức của người khác chẳng có cách nào cho bạn. Thông thường ở trong Phật pháp nói một cách cụ thể, công đức là giới định tuệ tam học. Công phu trì giới của tôi không thể cho bạn được, sức định của tôi chẳng có cách nào chuyển cho bạn được, trí huệ của tôi cũng chẳng có cách nào chuyển cho bạn được. Không giống như phước đức, tôi có phước, bạn có thể hưởng được; tôi có tài sản, có thể chia một ít cho bạn hưởng; tôi có căn nhà, tôi có thể tặng cho bạn, bạn có thể tiếp nhận. Phước đức thì có thể cho người khác, công đức thì không thể cho người khác. Công đức nhất định là tự mình tu, tự mình thọ hưởng, người không tu sẽ không thể nhận được, cho họ thì họ cũng chẳng có cách nào, họ cũng nhận không được. Công đức và phước đức phải phân biệt rõ ràng. Nhưng trong công đức nhất định có phước đức, ở trong phước đức không có công đức. Ngày nay người thế gian họ tu phước rất nhiều, người tu công đức thì ít, vì vậy chúng ta phải dẫn

đầu, phải chăm chỉ tu công đức. Tu công đức nhất định là từ việc trì giới mà bắt đầu. Bạn mà đạt được thì đây là lợi ích.

“*Lục căn thanh triệt, vô chư não hoạn*”. Hai câu nói này chính là phiền não giảm, trí huệ tăng. Ở đây có sự thọ dụng chân thật, sự thọ dụng thù thắng vô cùng. Người thông thường ở trong xã hội, điều mà họ mong cầu, theo đuổi là sự hưởng thụ danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần. Ở phía trước tôi nói rất là rõ ràng, nếu ở trong mạng của họ có thì họ sẽ nhận được, tuy họ gặp nhiều buồn phiền, họ phiền não nhiều, khốn khó nhiều, tỉ mỉ mà quan sát, sự tổn thất lại nhiều, cũng chính là nói sự trả giá của họ là quá nhiều, cái mà họ nhận được thì quá ít, không đáng để so sánh. Gian khổ cả một đời, đến lúc chết rồi vẫn không biết được trong cuộc đời này gian khổ vì ai, bận rộn vì ai, họ đều không biết được. Con người mê muội đến như vậy. Điều này thật là đáng thương. Duy chỉ có người cầu giác ngộ, xem việc này là quan trọng nhất trong cuộc đời của mình, tôi theo đuổi mục tiêu cầu giác chánh tịnh, vậy cái mà bạn đạt được chính là sáu căn thanh tịnh. “*Triệt*” là sự thanh tịnh cao nhất. “*Vô chư não hoạn*”, tập khí phiền não của bạn dần dần mất đi.

Đoạn ở phía sau chính là nói thành tựu, phía trước là nói tu hành. Chúng ta học Phật như thế nào? Làm sao để biến bản thân mình thành cây Bồ Đề? Cũng chính là nói đem bản thân mình tạo thành hình tượng của Phật Bồ Tát, để hình tượng Phật Bồ Tát phơi bày rõ ràng ra trước mắt xã hội đại chúng, đó mới thật là thân như cây Bồ Đề.

“*Trụ bất thoái chuyển, chí thành Phật đạo*”. Bất thoái chuyển không phải là chuyện dễ dàng. Ở trong Phật pháp nói tam bất thoái, thứ nhất là vị bất thoái, thứ hai là hạnh bất thoái, thứ ba là niệm bất thoái, mỗi một tầng thì mỗi cao hơn. Đến lúc nào bạn chứng được vị bất thoái? Tiểu thừa chứng được quả Tu Đà Hoàn, Đại thừa chứng được Bồ Tát Sơ Tín Vị, địa vị của bạn được xác định rồi, bạn sẽ không bị thoái trở lại thành phàm phu. Hay nói cách khác, tuy là phiền não của bạn chưa đoạn, tập khí của bạn vẫn còn, nhất định bạn không đọa ba đường ác, đảm bảo như vậy. Cho nên cần điều kiện gì mới chứng được địa vị Tu Đà Hoàn của Tiểu thừa? Phật nói tam giới 84 phẩm kiến hoặc đoạn hết rồi, bạn mới chứng được địa vị này. Cái gì gọi là kiến hoặc? Kiến là kiến giải, hoặc là mê hoặc, hay nói cách khác, là kiến giải sai lầm. Chúng tôi nói rõ ra một chút, là cách nhìn sai lầm. Bạn đối với thế gian, đối với xuất thế gian, đối với tất cả người sự vật, bạn nhìn sai lầm. Vấn đề này nếu mà giải quyết, điều mà bạn nhìn thấy hoàn toàn không có sai lầm, nhất định là chính xác, bạn mới có thể chứng được quả vị Tu Đà Hoàn, trong Đại thừa bạn phải là Bồ Tát Sơ Tín Vị. Địa vị này, trong “*Kinh Kim Cang*” đã nói với chúng ta: “*Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”, lúc này mới chính là chứng đắc. Cho nên điều thứ nhất là ngã, có ngã bạn sẽ không thể vào cửa. Cho nên chúng tôi thường hay khuyến khích đồng tu, nhất định phải đem tự tư tự lợi buông xuống, phải học chư Phật Bồ Tát vô ngã.

Vô ngã khó, trước tiên phải bắt đầu từ đâu? Trước tiên là vô ngã sở. Đây là danh từ Phật học. Ngã sở là cái gì? Cái ta sở hữu. Tài sản sở hữu của ta, người xuất gia thì đạo

tràng ta sở hữu, hồng rồi, cái mà bạn sở hữu, trước tiên là đem cái mà ta sở hữu đoạn đi, sau đó mới đoạn cái ngã, điều này tương đối dễ. Ngã và ngã sở đoạn rồi, bạn mới có thể chứng quả Tu Đà Hoàn, bạn mới có thể chứng được vị bất thoái, lúc này được gọi là Thánh nhân, tiểu Thánh. Vừa chứng được quả vị tiểu Thánh, tuyệt đối sẽ không thoái chuyển lại thành phàm phu. Phải hiểu đạo lý này. Nếu như trong một đời này của chúng ta, bạn thật sự nỗ lực dụng công chứng được quả vị này, thì bạn niệm Phật vãng sanh không ở Phàm Thánh Đồng Cư độ, mà ở đâu vậy? Phương Tiện Hữu Dư độ, tăng lên một cấp. Ngã, ngã sở chưa đoạn được thì sanh Phàm Thánh Đồng Cư độ. Cho nên, người vãng sanh về Phương Tiện Hữu Dư độ, công phu đoạn chứng của họ ít ra cũng tương đương với Tu Đà Hoàn. Đạo lý này chúng ta phải biết.

Tuần trước tôi có đi đến Đài Loan một chuyến, đi ba ngày. Cư sĩ Giác Phong Văn kể cho tôi một câu chuyện cười. Ông nói có người hỏi ông hiện nay ở trên thế giới loạn như vậy, đời sống người dân khổ như vậy, nguồn gốc của động loạn là do cái gì? Ông liền nói (ông nói rất là hay), ngã và ngã sở chính là nguồn gốc. Người kia nghe nói, nghe không rõ họ nghe nói gì? Bắt bắt tay mà nghiêm trọng như vậy sao? Dùng tiếng Đài Loan nghe giống như là bắt tay, bắt bắt tay mà nghiêm trọng như vậy sao? Chúng ta phải nhớ cho thật kỹ, cái ngã và ngã sở này phải làm cho phai nhạt đi, nhất định phải phai nhạt, trên vấn đề này đừng có chấp trước quá mức, tốt nhất là rời xa. Đây mới là thật thông minh trí tuệ.

Cuộc đời này của tôi, tại sao tôi lại biết ơn Hàn Quán Trưởng đến như vậy? Chúng tôi cùng sống chung 30 năm, bà thật sự giúp đỡ tôi, chính là bắt buộc tôi không thể không buông xả. Mọi người cúng dường tiền bao lì xì, bà lấy hết, cả thầy lấy hết, tôi muốn tham tài cũng tham không được, toàn bộ đưa cho bà, danh vọng lợi dưỡng tất cả bà đều cần, toàn bộ đưa cho bà, cho nên tôi an lạc tự tại, cái gì cũng chẳng phải giữ, chuyên môn lo chuyện Kinh sách. Điều này là tặng thượng duyên vô cùng tốt, đó là Bồ Tát đến để giúp đỡ tôi. Không có người như vậy, hàng ngày gặp phiền não, hàng ngày hành hạ tôi, nghiệp chướng không tiêu hết. Bạn muốn tham, không cho bạn tham, muốn làm điều gì, tất cả đều không cho. Cho nên Hoa Tạng Đồ Thư Quán là do bà làm chủ, lời tôi nói chẳng có tác dụng gì. Đây là tặng thượng duyên vô cùng tốt, để cho tôi tập trung toàn bộ thời gian tinh thần vào trong Kinh sách. Cái điểm này bà thật sự làm được, giúp tôi trong 30 năm này giảng Kinh không gián đoạn. Đây là sự giúp đỡ vô cùng lớn của bà đối với tôi. Tôi có thể thâm nhập Kinh tạng, có thể khế nhập Kinh giáo, đây là sự giúp đỡ của bà, là bà đã cho tôi. Không có hoàn cảnh như vậy, phiền não tập khí tất cả đều hiện đến, rất khó để mà đoạn hết. Cho nên có rất nhiều người nói Hàn Quán Trưởng rất là lợi hại, sự phụ thật sự là một chút tự do cũng chẳng có, cái gì cũng chẳng có được. Họ không biết là tôi đã thành tựu Phật pháp rồi, điều tôi có được là sự lợi ích vô cùng thù thắng. Cho nên, tôi đem kinh nghiệm này công hiến cho chư vị đồng tu làm tham khảo. Hàn Quán Trưởng cũng là Bồ Tát tái lai, tác tư thị hiện, bà đến để biểu diễn, dạy bảo những chúng sanh ở thế gian hiện nay cái gốc căn bệnh của các bạn chổ nào? Tại sao các bạn không thể phá bỏ được? Biểu diễn một

chiêu cho bạn xem. Nếu bạn xem mà hiểu được, bạn có thể hạ quyết tâm không quản người, không quản việc, không quản tiền, tập trung vào trong Kinh giáo thì bạn sẽ thành tựu. Bạn vẫn chưa buông xuống được, vẫn còn muốn danh vọng lợi dưỡng thì sai rồi, hoàn toàn sai rồi.

Bất thoái chuyển, Tu Đà Hoàn là vị bất thoái, Bồ Tát hạnh bất thoái, tuyệt đối sẽ không thoái đến Tiểu thừa. Cái này gọi là hạnh bất thoái. Pháp thân Bồ Tát viên sơ trụ trở lên gọi là niệm bất thoái, niệm của họ, tâm của họ giống nhất thiết chủng trí, chính là trí huệ cứu cánh viên mãn, mục tiêu của họ chính là một phương hướng, họ tuyệt đối không thoái chuyển. Cho nên niệm bất thoái là Viên giáo sơ trụ Bồ Tát, Biệt giáo sơ địa Bồ Tát, hạnh bất thoái là Bồ Tát, vượt qua Thanh Văn, Duyên Giác. Chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực để học tập, mãi cho đến khi thành Phật đạo. Cho nên ở trong Kinh Đại thừa thường hay nói, thật sự đến bất thoái chuyển là bát địa. Bát địa gọi là bất động địa, hay nói cách khác, thất địa Bồ Tát gặp phải duyên bất thiện vẫn bị thoái chuyển, nhưng mà họ thoái đến mức giới hạn, họ tuyệt đối sẽ không thoái thấp hơn Viên giáo sơ trụ, mức giới hạn của họ là ở tại Viên giáo sơ trụ, nhưng thời gian tiến thoái vẫn là dài, tu hành phải ba đại A Tăng Kỳ Kiếp. Nếu như thật sự ba loại bất thoái bạn đều đạt được, vậy là bạn tu hành thành vô thượng đạo rồi, chứng được Phật quả cứu cánh viên mãn, cần bao nhiêu thời gian? Trong cuộc đời này của bạn thì viên mãn đạt được rồi, không cần phải đợi kiếp sau. Điều này có sự chứng minh, trong “Kinh Hoa Nghiêm” Thiện Tài Đồng Tử một đời thành Phật. Đây là một thí dụ rất hay. Thiện Tài viên chứng tam bất thoái chỉ một đời. Trong “Kinh Pháp Hoa”, Long Nữ 8 tuổi thành Phật, càng không thể nghĩ bàn. Các bạn nghĩ thử xem, rồng là súc sanh, không phải là người, 8 tuổi vẫn chưa thành niên, một đời chứng đắc quả Phật viên mãn. Nguyên nhân do đâu vậy? Bất thoái chuyển. Vậy phải học như thế nào? Trong cuộc đời của tôi học đến ba loại bất thoái, điều này là ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, bạn phải học từ trong “Kinh Hoa Nghiêm”. Cho nên “Kinh Hoa Nghiêm” tuy là thời gian giảng rất dài, nhưng thật là xứng đáng, sau khi thật sự học được, lợi lạc rất là lớn.

Chúng ta học không đến nơi đến chốn không sao cả, cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng có thể trong một đời này chứng được Thế giới Tây Phương thượng phẩm vãng sanh Thật Báo Trang Nghiêm độ, đây là điều chắc chắn có thể đạt được.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết.

A Di Đà Phật...

## **Tập 272**

Xin mời mở Kinh ra, đầu đề là “Kiến Thọ Hoạch Nhẫn”. Xin xem Kinh văn.

**Kinh văn: “Phục do kiến bỉ thọ cố, hoạch tam chúng nhẫn: Nhất âm hưởng nhẫn, nhị nhu thuận nhẫn, tam giả vô sanh pháp nhẫn”.**

Đây là nói đến lợi ích của chúng sanh, nói đến chỗ cứu cánh. Đây là sự thọ dụng chân thật, người thông thường chúng ta nói tu hành chứng quả, trong Phật pháp nói là khế nhập cảnh giới. Ở chỗ này cùng với “Kinh Nhân Vương” dùng từ nhân để biểu pháp. Nhân có nghĩa là cho phép, nghĩa là đồng ý. Lời của Phật nói nghĩa lý rất sâu, chúng ta nghe rồi không hoài nghi, có thể khẳng định, có thể thừa nhận thì gọi là nhân. Cho nên trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có nói, tin cái lý khó tin mà không mê hoặc thì gọi là nhân. Cổ đại đức vì chúng ta mà giải thích chữ nhân này, huệ tâm an pháp được gọi là nhân. Dùng lời hiện nay để nói, chính là chúng ta dùng lý trí để chúng ta biết được, khẳng định tất cả các pháp mà Như Lai đã nói, cái này cũng gọi là nhân. Nói đến chỗ cứu cánh, chính là ở các buổi giảng của chúng tôi thường nói về chân tướng của vũ trụ nhân sanh, chúng ta đối với Kinh Đại thừa mà Phật đã nói, chân tướng của vũ trụ nhân sanh, đặc biệt là “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”, chúng ta có thể tin tưởng, niềm tin này vô cùng khó. Tại sao vậy? Vì chúng ta chưa gặp qua, xưa nay chưa từng nghĩ đến, bây giờ nghe Phật nói như vậy lại có thể tin tưởng, hơn nữa lòng tin này không phải là mê tín, thông thường gọi là chánh tín. Chánh tín là đối với chân tướng sự thật tuy là chưa biết được nhưng mà có lý do để tin tưởng điều đó, là lý do gì vậy? Thích Ca Mâu Ni Phật không nói dối, giống như trong “Kinh Kim Cang” đã nói, Như Lai là bậc nói lời chân thật, nói lời đúng đắn, không nói lời vọng ngữ, không nói lời giả dối, vì vậy chúng ta có thể tin tưởng, niềm tin này gọi là chánh tín. Vậy có phải là đặc nhân hay không? Không phải, điều này hoàn toàn chưa đặc nhân.

Cái gì gọi là đặc nhân? Tự bản thân bạn chứng đắc mới gọi là đặc nhân. Chỗ này đã nói ba loại nhân, không phải là người thông thường. Trong “Kinh Nhân Vương” có nói vô sanh pháp nhân chính là loại thứ ba, người nào mới chứng được? Là thất địa, bát địa, cửu địa Bồ Tát chứng được. Đây không phải là Bồ Tát thông thường. Từ chỗ này chúng ta có thể suy rộng ra, âm hưởng nhân là sơ địa, nhị địa, tam địa Bồ Tát chứng đắc; nhu thuận nhân là tứ địa, ngũ địa, lục địa Bồ Tát chứng đắc. Ba loại nhân này là từ sơ địa đến cửu địa. Thập địa Bồ Tát đã chứng thì không gọi là pháp nhân, mà gọi là tịch diệt nhân, đây là bậc cao nhất. Do đây có thể biết, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, ở nơi đó nghe pháp tu học, những câu nói này chính là đảm bảo cho bạn có thể chứng được Bồ Tát Ma Ha Tát, bạn có thể chứng được, đây là giấy bảo đảm cho bạn có thể chứng được quả vị địa thượng Bồ Tát. Dụng ý thật sự của câu nói là ở tại chỗ này. Nếu chúng ta hiểu rõ đối với Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì tự nhiên sẽ sanh tâm muốn về. Tại sao vậy? Ở thế gian này của chúng ta, bạn muốn chứng đắc quả vị địa thượng Bồ Tát không dễ dàng gì, hay nói cách khác, hoàn toàn không thể chứng được. Trong cuộc đời này của chúng ta, nếu có thể chứng được quả vị Tu Đà Hoàn thì quá tuyệt vời rồi. Tu Đà Hoàn so với sơ địa Bồ Tát còn kém xa, điều này nhất định phải biết. Đoạn Kinh văn này ý nghĩa thật sự của nó chúng ta đã hiểu rõ, bây giờ chúng ta hãy xem tên gọi của ba loại nhân này, trước tiên là giảng rõ ràng cái tên này.

Pháp sư Tịnh Ảnh đời nhà Tùy có “Kinh Vô Lượng Thọ Nghĩa Sớ”, pháp sư y theo bản dịch của Khang Tăng Khải. Bản dịch này trước kia chúng tôi đã đọc qua, ngày trước ở Đài Trung lão cư sĩ Lý Bình Nam đã từng giảng qua, tôi cũng đã nghe qua. Ở trong chú giải pháp sư có nói: “*Tâm thanh ngộ giải, tri thanh như hưởng, danh âm hưởng nhân*”, đây là sơ địa, nhị địa, tam địa Bồ Tát đã chứng được. Cách nói này cùng với “Đại Thừa Khởi Tín Luận”, Bồ Tát Mã Minh dạy cho chúng ta cách tu học là như nhau. Bồ Tát Mã Minh dạy cho chúng ta phải nghe Kinh học giáo như thế nào để bạn có thể ngộ nhập, hay nói cách khác, bạn mới có thể nhận được sự thọ dụng chân thật? Ngài nói cho chúng ta ba việc.

**Việc thứ nhất là ly ngôn thuyết tướng. Âm hưởng nhân** chính là ly ngôn thuyết tướng, tức là không chấp vào lời nói. Lời nói là phương tiện, không nên chấp trước, bạn phải nghe điều gì? Bạn phải nghe nghĩa lý trong ngôn ngữ đã nói, không chấp vào lời nói, như vậy gọi là biết nghe. Còn đọc Kinh, Kinh điển là do văn tự viết ra, văn tự là ký hiệu của lời nói, khi đã không chấp vào lời nói thì chúng ta còn chấp vào văn tự hay sao? Đương nhiên là không chấp. Cho nên, có những người vô cùng chú trọng vào việc khảo chứng, đây là người có học ở thế gian họ làm công việc này, họ không phải là người tu hành. Người tu hành là ngộ nhập cảnh giới. Là hai sự việc. Một mực chấp vào khảo chứng thì chắc chắn không thể ngộ nhập cảnh giới, họ xem Phật pháp như một môn học của thế gian để nghiên cứu, Kinh điển trở thành thế gian pháp. Bên trong thế gian pháp là gì? Chúng ta có thể nói là văn học ở trong pháp thế gian, xem Kinh điển như là tác phẩm văn học để nghiên cứu. Việc này cùng với học Phật không có liên quan, sai phương hướng rồi, đương nhiên mục tiêu cũng khác nhau.

Những người học Phật chúng ta, đặc biệt là đồng tu xuất gia, trong một đời này bạn thật sự muốn thành tựu tam học giới định huệ, thì bạn không thể không biết, ngôn ngữ văn tự không được chấp trước. Có cần hay không? Cần, vì nó là phương tiện, nó sẽ hướng dẫn chúng ta nhập vào cảnh giới. Trong “Kinh Kim Cang” có một thí dụ rất hay, Thế Tôn đã nói tất cả các pháp trong suốt 49 năm, Ngài thí dụ như một chiếc thuyền, chúng ta muốn qua sông, từ xưa muốn qua sông cần phải có thuyền. Pháp là gì? Pháp là thuyền qua sông, chúng ta nhờ chiếc thuyền này đưa qua sông. Sau khi qua sông rồi thì cần chiếc thuyền này nữa không? Không cần nữa, nếu như còn mang theo chiếc thuyền này thì bạn làm sao lên bờ được? Nên không cần thuyền nữa. Thí dụ này rất hay. Lúc bạn chưa qua sông đến được bờ bên kia, thì chiếc thuyền này rất hữu dụng cho bạn. Sau khi đến bờ bên kia, thì chiếc thuyền này không còn tác dụng gì. Hay nói cách khác, đến một ngày nào đó bạn thật sự đại triệt đại ngộ minh tâm kiến tánh rồi, thì ba tạng 12 bộ Kinh giáo trong cặp mắt của các bạn xem đó là một đồng giấy vụn mà thôi, Thích Ca Mâu Ni Phật 49 năm ngày nào cũng thuyết pháp, thuyết pháp nhiều như vậy cả thầy đều vô ích, đến lúc đó bạn mới vào được cảnh giới này. Khi bạn chưa minh tâm kiến tánh, thì lời Phật nói là có ích cho bạn, sẽ giúp ích cho bạn, nhưng bạn không thể chấp trước. Bạn một mực chấp trước, thì vĩnh viễn bạn không thấy tánh. Đây là chỗ khó trong việc học Phật pháp. Vì sao có người rất chăm

chỉ, có người rất cố gắng, thậm chí có người đã tu học mấy chục năm, tu học cả cuộc đời, theo người thế gian của chúng ta nói chỉ là nhà Phật học mà thôi, họ không thành Phật được, họ không vào được cảnh giới Phật? Đạo lý là ở chỗ này, vọng tưởng phân biệt chấp trước họ không buông bỏ được.

Bồ Tát Mã Minh dạy cho chúng ta **điều thứ hai là lia tướng danh tự**. Danh tự là gì vậy? Ở trong Kinh Phật có rất nhiều danh từ thuật ngữ, giống như ở chỗ này đã nói cho chúng ta ba danh tự: âm hưởng nhãn, nhu thuận nhãn, vô sanh pháp nhãn, đây đều là danh tự. Tam bảo Phật pháp tạng cũng là tướng danh tự. Tướng danh tự là vì muốn truyền đạt ý nghĩa cho dễ dàng nên mới đặt ra, là giả thuyết, bạn không nên cho là thật. Nếu bạn cho là thật, vậy là chấp trước rồi, bạn thêm phiền phức, bạn đã lấp kín cửa ngộ rồi, tắc nghẽn rồi. Danh từ thuật ngữ của Phật học không nên chấp trước.

**Điều thứ ba thì càng sâu hơn: Lia tướng tâm duyên**. Tướng tâm duyên là gì? Sau khi chúng ta nghe rồi, thử nghĩ cái câu này có ý nghĩa gì? Cái đoạn này ý nghĩa là gì? Đây chính là trong tâm của bạn đang phan duyên, bạn lại sai rồi. Cho nên nghe Phật pháp không thể phan duyên, không thể nghĩ nó có ý nghĩa gì. Nó không có ý nghĩa thì bạn mới có chỗ ngộ. Nếu bạn mà nghĩ ý nghĩa của nó, bạn đã nghĩ thì không phải là ý của Phật nói ở trong Kinh, không phải là ý của Phật. Là ý của ai? Là ý của chính bạn, như vậy không phải là phiền phức hay sao? Phật đâu có ý. Không những Phật Bồ Tát không có ý, mà A La Hán cũng không có ý, bạn mà nghĩ nó có ý nghĩa gì là sai rồi, không thể nghĩ. Lúc nghe, nghe hiểu thì hiểu, nghe không hiểu cũng không cần phải nghĩ, tuyệt đối không nói nghe không hiểu thì tôi đi nghiên cứu, hãy thử nghĩ, càng nghĩ càng sai, càng nghĩ càng đi xa. Vậy phải làm sao? Nghe không hiểu cũng chẳng sao, nghe lại lần thứ hai, tuyệt đối không nên suy nghĩ, không nên tưởng tượng, không nên nghĩ ra nhiều giả thuyết. Cho nên cách đọc Kinh Phật cùng với cách đọc sách của thế gian là hoàn toàn khác nhau. Dùng phương pháp của thế gian để mà đọc Kinh Phật, thì Kinh Phật trở thành văn học của thế gian, không thể nào khai ngộ. Nhất định phải hiểu điều này.

### **Thứ nhất, Âm Hưởng Nhãn**

Âm hưởng nhãn, Bồ Tát của địa vị này chính là sơ địa, nhị địa, tam địa, họ đã thật sự làm được nguyên tắc của Bồ Tát Mã Minh dạy họ. Khi họ nghe Kinh nghe pháp, thì có thể lia tướng nói năng, lia tướng danh tự, lia tướng tâm duyên, dùng cái gì để nghe? Dùng tâm như như bất động, dùng tâm thanh tịnh, ở đây nhất định không có phân biệt, không có chấp trước. Nếu như không có vọng tưởng thì đương nhiên là cảnh giới rất cao. Ở chỗ này vọng tưởng có thể là vẫn còn, nhưng họ không còn chấp trước, không có phân biệt, cho nên sau khi họ đã nghe thì họ có thể hiểu được ý nghĩa trong Kinh. Bài kệ khai Kinh đã nói nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa, họ có thể chứng được âm hưởng nhãn. Lời của người xưa nói rất có ý nghĩa.

Tâm thanh ngộ giải, tri thanh như hưởng. Đối với âm thanh, họ đã hiểu được âm thanh là sự việc gì. Danh tự tánh không. Phật giảng rất là nhiều danh tướng, danh tự là tánh

không, âm thanh cũng là tánh không, cho nên họ có thể đối với âm thanh danh tướng không phân biệt, không chấp trước. Nghe như vậy mới có thể ngộ nhập. Đây không phải là cảnh giới của phàm phu. Cảnh giới của phàm phu khi nghe Kinh nghe pháp thì khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, cho nên điều mà họ đạt được, dùng lời hiện tại mà nói là Phật học thường thức, bạn có thể đạt được chỉ là Phật học thường thức mà thôi, bạn chưa có chỗ ngộ, bạn chưa ngộ nhập.

## **Thứ hai, Nhu Thuận Nhẫn**

Tiến thêm một bước nữa, đích thực là trong khi nghe Kinh nghe pháp bạn có thể thật sự khế nhập nghĩa lý lời chư Phật Bồ Tát đã nói, hoàn toàn có thể tùy thuận lời giáo huấn của Phật Đà, trong cuộc sống, trong công việc, trong xử sự đối người tiếp vật, khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm đều có thể tùy thuận theo nghĩa lý của Phật dạy, điều này gọi là nhu thuận nhẫn. Địa vị này cao hơn địa vị trước, là tứ địa, ngũ địa, lục địa Bồ Tát, các Ngài đã làm được. Trong các buổi giảng, chúng tôi thường xuyên khuyến khích đồng tu, cái gì mới gọi là tu hành thật sự? Tùy thuận theo lời dạy bảo của Phật Bồ Tát là thật sự tu hành. Phật Bồ Tát ở đâu? Lời giáo huấn của Phật Bồ Tát chính là Kinh luận, ba tạng Kinh - Luật - Luận. Số lượng của ba tạng rất nhiều, người xưa dùng từ mênh mông như biển cả để thí dụ. Chúng ta tu học, trong vô lượng pháp môn thì giống như biển lớn, chúng ta chỉ lấy một ngụm nước để uống là đủ rồi. Hay nói cách khác, trong vô lượng pháp môn, chúng ta chỉ chọn một pháp môn. Ở phía trước tôi có nói với các đồng tu thâm nhập một môn, phải thâm nhập đến lúc nào mới dừng? Đến lúc minh tâm kiến tánh. Chưa thấy được tánh thì không nên nghiên cứu thêm pháp môn thứ hai. Cái gì gọi là thấy tánh? Trong Giáo hạ không gọi là thấy được tánh, không dùng danh từ này, Giáo hạ gọi là đại khai viên giải. Lúc chưa đạt được điều này, thì bạn không nên xem Kinh khác. Đến lúc đại khai viên giải, tự mình có biết hay không? Dĩ nhiên là biết. Đại khai viên giải chính là minh tâm kiến tánh của Thiên tông, vào lúc đó thì tình trạng như thế nào? Có thể tham khảo trong Lục Tổ Đàn Kinh, khẳng định là không sanh phiền não, thường sanh trí huệ. Trong công việc, trong cuộc sống, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần không sanh phiền não, thường sanh trí tuệ, vào lúc đó bạn đã đại khai viên giải rồi. Còn có một hiện tượng rất rõ ràng, Kinh điển của Phật giáo, bất luận là bộ Kinh nào, khi bạn vừa mở ra xem nhất định là không có hoài nghi, trong từng chữ từng câu, chúng tôi thường nói là vô lượng nghĩa, bạn xem đều có thể hiểu nghĩa. Lúc này bạn muốn giảng Kinh có cần phải chuẩn bị trước hay không? Không cần chuẩn bị, bạn lật quyển Kinh ra, đối diện với đại chúng, bạn có năng lực quán cơ. Đại chúng ở tại buổi giảng này căn cơ như thế nào, nên giảng sâu hay là giảng cạn, nói dài hay là nói ngắn, thật sự tự tại vô ngại. Đến lúc đó bạn có thể xem được tất cả Kinh điển. Vì sao vậy? Không tốn sức lực.

Ngài Long Thọ là sơ địa Bồ Tát, ở chỗ này bạn nên biết, Ngài đã đắc nhẫn gì? Âm hưởng nhẫn. Ở trình độ này thì bộ Đại Tạng Kinh chỉ có ba tháng là đọc xong, không phải là đọc một lần, trong ba tháng tất cả Kinh điển trong Đại Tạng Kinh Ngài đều đọc thông hết. Đây gọi là đại khai viên giải. Không có năng lực này, chúng ta xem một bộ



Kinh thì còn rất nhiều chỗ xem không hiểu, được rồi, chẳng muốn xem nữa, lãng phí thời gian, tự biết là trình độ bản thân còn kém. Lúc lật Kinh ra xem, hình như là mình đã học thuộc Kinh này rồi, lúc này thì được. Tiêu chuẩn của người xưa là ở chỗ này, cho nên họ có thành tựu. Chưa đạt đến trình độ này, tuyệt đối không nên xem thêm một bộ Kinh nào khác. Đây là gì? Là nhẫn, họ có thể nhẫn nại. Hiện nay tại sao người ta không thể thành tựu? Người hiện nay không có tâm nhẫn nại, chỉ mơ ước viễn vông.

Cho nên cổ nhân nói: “*Dục tốc tất bất đạt*”. Khi chúng tôi còn trẻ, trong lúc đang cầu học, lão sư thường xuyên dạy, chỉ ra khuyết điểm hay mắc phải của thanh niên thời đó. Là điều gì? Lòng nôn nóng, lúc nào cũng hy vọng bản thân mình tu giỏi hơn người khác, nói hay hơn người khác. Có lòng nôn nóng này là không tốt. Tại sao vậy? Họ không thể tuân theo quy tắc. Thí dụ như học giảng Kinh, lão sư dạy cho người sơ học chúng ta, sơ học cũng là luyện tập giảng Kinh. Trong lúc luyện tập giảng Kinh nhất định phải tuân theo quy củ. Ở trong “*Nghiên Cứu Về Nội Điển Giảng Tọa*” đã nói một số quy củ, đều phải tuân thủ. Mới học giảng Kinh nhất định phải có chỗ nương tựa, nương theo cái gì? Nương theo chú giải của cổ nhân, chỉ có thể nương theo một loại chú giải, không thể nương theo hai loại. Hai người giảng, hai người chú giải sẽ không như nhau. Chỉ có thể nương theo một loại. Trong loại này mà gặp sự khó hiểu, cái câu này, cái đoạn này họ chú giải không được rõ ràng, trường hợp này là có. Tại sao cái câu trong đoạn này họ chú giải không được rõ ràng? Vì bản thân người chú giải cũng chưa hiểu rõ, đây là chỗ uyên bác của người ta, họ không dùng ý của bản thân mình để giải thích, cho nên cái đoạn này không được rõ ràng, chỉ đọc theo đoạn văn này, căn cứ theo mặt chữ mà giảng, chẳng có sai. Đây là người tài giỏi. Cho nên người mới học giảng Kinh nên nhớ một nguyên tắc, chẳng cầu có công, chỉ cầu không phạm lỗi, bạn mới học được tốt, mới có thể học có kết quả, nền tảng của bạn mới được chuẩn bị vững chắc. Mới bắt đầu thì học tốt, giành công lao, bạn khẳng định sẽ thất bại, chắc chắn là bạn sẽ bị đào thải. Cho nên, người học giảng Kinh rất nhiều, nhưng cuối cùng người thật sự có thể giảng Kinh không có bao nhiêu, nguyên nhân do đâu vậy? Chúng tôi thấy được là không vâng theo lời dạy bảo của lão sư. Đây chính là không trì giới. Tuân theo lời dạy bảo của lão sư chính là trì giới. Không muốn tuân theo, luôn mơ ước viễn vông, bản thân muốn tùy tiện phát huy, đến sau cùng phiền phức xảy ra. Từ xưa đến nay biết bao nhiêu người đã thất bại đều là do nguyên nhân này. Tuổi của lão sư lớn hơn chúng ta, thời gian tu học của lão sư lâu hơn chúng ta, kinh nghiệm của lão sư phong phú hơn chúng ta, Ngài dạy cho chúng ta chẳng có sai. Nếu không có lòng nhẫn nại thì làm sao thành công được?

Ở trong “*Kinh Kim Cang*” Thế Tôn đã nói một câu rất hay, sự thành tựu của các pháp là do nhẫn. Tất cả các pháp là nói thế gian và xuất thế gian, cả thấy bao gồm bên trong. Tất cả pháp thế và xuất thế gian muốn được thành tựu, mấu chốt là phải nhẫn. Bạn muốn làm việc lớn thì phải có sự nhẫn nại lớn, làm việc nhỏ phải có sự nhẫn nại nhỏ. Tâm địa nóng nảy, không có sự nhẫn nại thì làm việc gì cũng không thành công.

Đây là kinh nghiệm của người xưa. Chúng ta tỉ mỉ quan sát, những người ở chung quanh hiện nay, bạn quan sát tỉ mỉ, bất luận họ làm ngành nghề nào, họ đã thành tựu thì chắc chắn là họ có sự nhẫn nại. Bạn học đại học cũng mất bốn năm, bạn mà không có sự nhẫn nại trong bốn năm thì bạn chẳng có cách nào để tốt nghiệp, bạn không thể rút ngắn bốn năm còn hai năm, điều này không làm được. Nhất định phải có lòng nhẫn nại, phải luôn nhẫn nại.

Chỉ có nhu thuận thì họ mới có thể khế nhập cảnh giới của Kinh giáo. Cảnh giới của Kinh giáo chính là cảnh giới của chư Phật Bồ Tát. Cho nên không có lòng nhẫn nại thì không thể thành tựu.

### **Thứ ba, Vô Sanh Nhẫn**

Vô sanh nhẫn, địa vị này càng cao. Giải thích của cổ đức rất là đơn giản: Chứng thật là tướng, là bốn chữ này. Thật là gì? Là thật tướng, tự thân chứng được thật tướng của vũ trụ nhân sanh. Là tướng, là cái tướng gì? Là là tướng nói năng, tướng danh tự, xác thực là là tướng tâm duyên, ba tướng này đã là rồi. Sơ địa Bồ Tát thì bắt đầu là, nhưng là vẫn chưa hết, đến thất địa, bát địa thì là được tất cả. Sở dĩ vô sanh nhẫn, biết rõ tất cả các pháp thế xuất thế gian vốn là không sanh. Vốn là không sanh thì làm gì có diệt? Cho nên nói các pháp không sanh không diệt. Đến khi nào bạn có thể chứng được tất cả pháp không sanh không diệt, thì bạn chính là Bồ Tát vô sanh pháp nhẫn. Tất cả pháp không sanh không diệt, cái thân này của chúng ta là một pháp trong tất cả các pháp, có sanh tử hay không? Không có. Có bị già đi hay không? Xin nói với các vị, không có. Đạo lý này rất là sâu sắc. Đây là lời nói thật với các vị. Nếu thật sự không có sanh diệt mà nói rằng không sanh không diệt, đây là lời nói vô ích, chẳng có ý nghĩa gì cả. Thật sự là có sanh diệt, sanh diệt cùng với không sanh không diệt là hoàn toàn giống nhau, đó là nói tốc độ của sự sanh diệt này là quá nhanh, quá thật là bạn nhìn không thấy sự sanh diệt.

Bạn xem trong “Kinh Nhân Vương” có nêu thí dụ, chúng tôi đã có nói một khay móng tay có 60 sát na, tức là một phần 60 cái khay móng tay gọi là một sát na. Chúng ta khay móng tay rất nhanh, dùng lực khay nhanh thì một giây chúng ta có thể khay bốn lần. Bốn nhân 60, Phật nói trong một sát na có 900 lần sanh diệt. Chúng ta tính thử một giây khay móng tay 4 lần, 4 nhân 60 rồi nhân cho 900, vừa đúng hai lần 10 vạn 8 ngàn. Trong một giây có 216 ngàn lần sanh diệt, làm sao bạn có thể nhìn thấy được nó có sanh diệt? Không sanh không diệt là Phật từ ở chỗ này mà nói ra. Cho nên ở trong “Kinh Kim Cang” có nói: *“Tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bèo bọt, như sương cũng như điện”* (điện là điện chớp), dạy chúng ta hãy nên quán như vậy. Bạn có thể từ chỗ này mà khế nhập thì bạn chứng được vô sanh pháp nhẫn, bạn thật sự biết được tất cả pháp không sanh không diệt. Đoạn này, tôi còn nhớ ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, hình như là dùng sáu - bảy giờ đồng hồ để giảng một câu này. Khi tôi giảng câu này, đặc biệt nói với chư vị đồng tu, trong “Kinh Nhân Vương”, cách nói này của Thế Tôn không phải là pháp cứu cánh, mà là phương tiện nói. Nếu nói thật thì tốc độ đó còn nhanh hơn nữa. Một phần 200 ngàn giây cũng không phải là nhanh. Một phần hai triệu

giây, một phần 20 triệu giây, một phần 200 triệu giây, đây mới là nói đến sự chân thật cho bạn biết, làm gì có sanh diệt? Nhưng thật sự là có sự sanh diệt, sanh diệt đồng thời, trong sự sanh diệt, chắc chắn là bạn không có cách nào đem nó phân chia giới hạn, nên gọi là không sanh không diệt. Mỗi một tướng đều là độc lập nhau. Hiện nay khoa học kỹ thuật phát triển, đối với đạo lý mà Phật đã nói, chúng ta tương đối dễ nhận thức hơn.

Khi tôi còn trẻ, thích công việc quay phim, tôi đã dùng hơn hai mươi mấy cái máy quay phim. Hiện giờ thì không còn nữa, một cái cũng không còn. Tôi đã dùng qua loại máy 16mm, tức là máy quay phim điện ảnh, tôi có hai máy. Tôi còn có một bộ thiết bị, tự tôi có thể cắt ráp. Phật nói ở trong Kinh thì tôi có thể hiểu. Tốc độ của máy quay phim là 24 tấm một giây, ống kính đóng mở 24 lần, mỗi lần mở là chụp một tấm, lập tức đóng lại, lại mở ra lần thứ hai chụp tấm tiếp theo. Cho nên bạn xem cái cuộn phim, một cuộn phim lúc chiếu tốc độ rất nhanh, lúc chiếu ra cũng là 24 tấm trong một giây, ống kính cũng là đóng mở 24 lần, bạn ở trước màn bạc nhìn thấy được những người này đang chuyển động, thật ra là họ không có chuyển động, từng tấm từng tấm hình, họ có chuyển động đâu? Căn bản là không có chuyển động. Bạn xem thử, một giây có 24 lần sanh diệt, đóng mở chính là sanh diệt, mở ra là sanh, đóng lại là diệt, trong một giây có 24 lần sanh diệt, đã đánh lừa được chúng ta rồi, chúng ta cảm giác được đó là thật. Bạn hãy nghĩ lại xem, giống như trong “Kinh Nhân Vương” đã nói một giây có 200 ngàn lần sanh diệt, bạn làm sao mà có thể biết được đó là giả chứ? Cho nên hiện nay sáu căn chúng ta tiếp xúc cảnh giới sáu trần, tôi nói cho quý vị biết đó là sanh diệt của một phần 100 triệu giây, nhất định là nhìn không thấy được sanh diệt. Cho nên sanh diệt chính là không sanh diệt, không sanh diệt chính là sanh diệt, sanh diệt xác thực là cùng một lúc, là vô sanh pháp nhẫn. Bạn có thể thể hội được cảnh giới như thế này, đạo lý này, chân tướng sự thật này, bạn đối với thế xuất thế gian pháp thì tâm của bạn đã bình rồi. Bạn có khởi tâm động niệm không? Không có. Tại sao vậy? Là giả, không phải thật. Tất cả pháp không sanh, tất cả pháp không diệt, con người có sanh tử hay không? Không có sanh tử. Đây là nói thật với các vị, sanh tử đều không có. Vậy đối với sanh tử có sợ hãi nữa không? Không có. Rời xa điên đảo vọng tưởng, vượt qua tất cả khổ ách, vậy là bạn đã thật sự mở mang trí huệ rồi, bạn cũng hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Cái chân tướng này là bao gồm Nhất Chân Pháp Giới, tuyệt đối không phải nói chín pháp giới của chúng ta là cái hiện tượng này, đại khái là không phải Nhất Chân Pháp Giới, nhưng vẫn là Nhất Chân Pháp Giới. Cho nên trong tất cả các pháp thế xuất thế gian nói rõ ra chỉ có nhân quả báo ứng. Trong Kinh Phật nói là nhân duyên quả báo, đây là chân lý. Vạn pháp giai không, nhân quả bất không. Vì sao nhân quả bất không? Nhân quả cũng là một pháp trong vạn pháp, làm gì mà có đạo lý bất không?

Nhân quả có ba hiện tượng bất không. Nhân quả chuyển biến bất không, nhân sẽ biến thành quả, quả sẽ biến thành nhân, thì nói là chuyển biến bất không. Nhân quả tương tục bất không, cảnh này nối tiếp cảnh kia một cách liên tục. Từ trên cuộn phim điện

ảnh, bạn có thể hoàn toàn xem thấy rõ ràng, bạn sẽ thật sự hiểu rõ ràng về nhân quả bất không, chuyển biến bất không, tương tục bất không, tuần hoàn bất không. Thật sự hiểu được đạo lý này là đại Bồ Tát, không phải là người thông thường, nghiệp chướng của họ thật sự đã tiêu hết rồi, họ không còn nghiệp chướng nữa. Không còn nghiệp chướng thì họ vẫn còn đến chín pháp giới, cũng có thể nói họ đến mười pháp giới, bởi vì pháp giới Phật trong mười pháp giới, mỗi vị Phật này chưa kiến tánh. Bên Thiên Thai đã nói là Tạng Giáo Phật, Thông Giáo Phật chưa kiến tánh, trên thực tế họ vẫn là ở quả vị Bồ Tát. Những vị minh tâm kiến tánh thật sự khế nhập chân tướng của vũ trụ nhân sinh, họ rất là từ bi, ứng hóa trong mười pháp giới là để giáo hóa chúng sanh. Các Ngài không phải là vì chuyện khác, các Ngài đến để giáo hóa chúng sanh, các Ngài đến giáo hóa. Tại sao vậy? Không có lý do, không có nguyên nhân. Cho nên trong Kinh Đại thừa có nói “vô duyên đại từ, đồng thể đại bi”. Duyên chính là ngày nay chúng ta nói nguyên nhân, điều kiện. Không có điều kiện, không có nguyên nhân. Không có nguyên nhân, không có điều kiện thì làm sao đến? Chúng sanh có cảm thì các Ngài có ứng. Giống như chuông mõ để ở trước mặt ta vậy, nó có âm thanh hay không? Không có âm thanh, bạn gõ nó thì nó mới phát ra âm thanh. Đây gọi là cảm ứng. Chúng sanh có cảm thì các Ngài tự nhiên có ứng. Bạn hỏi các Ngài lý do gì có ứng? Không có lý do, bạn đánh chuông thì chuông kêu, nếu đánh mạnh thì nó kêu tiếng lớn. Bạn hỏi nó nguyên nhân gì? Không có nguyên nhân. Bên trong không có nguyên nhân, chỉ có một chân lý, chân lý này là đồng thể. Tận hư không biến pháp giới cùng một pháp thân, đây là đồng thể. Mắt chúng ta nhìn thấy vô số chúng sanh, chúng sanh từ đâu đến? Là từ trong tự tánh của chúng ta mà biến hiện ra, là từ tâm tướng sanh. Thuận cảnh nghịch cảnh, người thiện người ác đều là từ nơi tâm của mình biến hiện ra. Tâm của bạn thiện thì cảnh giới này thiện, tâm địa bất thiện thì cảnh giới bất thiện. Tất cả pháp từ tâm tướng sanh, bạn không thể trách cảnh giới bên ngoài, bạn nên trách bản thân mình. Cho nên phàm phu chúng ta đã sai phương hướng, tâm chạy theo bên ngoài, tất cả đều trách móc người khác. Người giác ngộ thì không phải như vậy, người giác ngộ thì họ tìm cầu ở bên trong, cho nên bạn phải từ ở bên trong mà học, mà quan sát, thì bạn mới có thể chứng vô thượng đạo. Nếu bạn phan duyên từ bên ngoài, vậy thì phiền não của bạn lớn rồi, tập khí phiền não vĩnh viễn không đoạn được, mỗi ngày sẽ tăng trưởng. Tu học như vậy, cách học này ở trong Phật pháp gọi là ngoại đạo. Cho nên nói ngoại đạo không phải là mắng người ta, vì ngoại đạo là tâm cầu pháp bên ngoài.

Bộ “Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ” này, bạn phải là ở bên trong bộ Kinh này mà cầu. Nếu tâm cầu ở bên ngoài thì bạn sẽ biến thành ngoại đạo rồi. Bộ Kinh Vô Lượng Thọ này cầu được vô lượng thọ ở trong tự tánh của mình, vậy là bạn thật sự đạt được rồi. Cổ nhân thường nói duy tâm tịnh độ, tự tánh Di Đà. Chúng ta dùng điều này để mà chứng được tự tánh Di Đà duy tâm tịnh độ, vậy là đúng rồi. Cho nên Kinh dạy rằng, người xưa có một thí dụ cũng rất hay, Kinh điển giống như một tấm bản đồ chỉ đường, các bạn đi trên đường, bạn xem mỗi đầu một con đường đều có một tấm bản đồ chỉ

đường báo cho bạn biết đây là con đường gì. Kinh điển là bản chỉ đường chứ không phải là con đường, nó có ích nhưng không thể chấp vào nó. Nếu bạn chấp vào nó, kêu bạn đi đến đường Ô Tiết, bạn tìm thấy tấm bản chỉ đường Ô Tiết liền nói tôi đã đến đường Ô Tiết rồi, các bạn đều sẽ cười người đó nói là người này thật ngốc nghếch. Cho nên người thông minh nhìn thấy cái tấm bản này thì biết được con đường này chính là đường Ô Tiết, tấm bản chỉ đường không phải là đường Ô Tiết. Bộ Kinh này không phải là A Di Đà Phật, cũng không phải là Thế giới Cực Lạc. Nhưng bạn phải tìm tự tánh Di Đà, phải tìm duy tâm Tịnh Độ, thì Kinh điển là sự hướng dẫn, là bản chỉ đường, nó có sự hữu ích. Chúng ta từ ở chỗ này mà thể hội. Trong Kinh này nói ba loại nhãn, thực tại mà nói, đối với trình độ hiện tại của chúng ta mà nói, thực tại là quá sâu, là quá khó, nhưng chúng ta nên biết được đạo lý này. Hiểu được cái chân tướng sự thật thì đâu có cái đạo lý tâm không thanh tịnh? Làm sao mà khởi dậy vọng niệm? Ngay cả Viên Liễu Phàm, ông tin tưởng Khổng tiên sinh đoán mạng cho ông, đoán mạng rất là chính xác, một vọng niệm ông cũng đều không có khởi, tại sao vậy? Khởi vọng niệm làm con người rất mệt mỏi. Ông rất thông minh, vạn duyên buông bỏ, suốt ngày từ sáng đến tối giữ tâm thanh tịnh. Thực tế mà nói, cái tâm thanh tịnh đó của ông ở trong Phật pháp gọi là vô minh. Nếu như ông ta tu hành được thành công, cách tu của ông là vô tướng định, không phải là chứng quả, không phải là chân tướng sự thật, chúng ta nhất định phải hiểu rõ.

Ở trong chú giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có nói, ba loại nhãn trong Kinh, đem âm hưởng nhãn xếp vị trí thứ nhất, nhu thuận nhãn xếp vị trí thứ hai. Ông nói cách sắp xếp này cùng với cách xếp đặt trong Kinh Hiền Kiếp là khác nhau, nhưng mà hoàn toàn giống với thập nhãn ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”.

Ở trong “Kinh Hoa Nghiêm” có nói mười loại nhãn. Thứ nhất là âm hưởng nhãn. Ý nghĩa của âm hưởng nhãn các vị hãy nên nhớ cho kỹ, đây là Thanh Văn. Tại sao gọi là Thanh Văn? Thanh Văn là A La Hán, nghe Phật giảng Kinh thuyết pháp mà ngộ nhập thì gọi là Thanh Văn. Các vị đó nghe Kinh nghe pháp mà có thể ngộ nhập, xác thực là phù hợp với ba tiêu chuẩn của Bồ Tát Mã Minh: Không chấp tướng nói năng, không chấp tướng danh tự, chỉ là nghe, tuyệt đối không khởi vọng tưởng, không cần phải suy nghĩ điều của Ngài nói có ý nghĩa gì, nghe lâu thì đột nhiên khai ngộ. Hàng ngày đều huân tập, huân tập một cách liên tục, rồi có một ngày bạn sẽ khai ngộ. Có người khai ngộ rất sớm, thời gian rất ngắn thì khai ngộ, có người thậm chí vài năm hoặc là mấy chục năm đều có. Đây là nguyên nhân gì vậy? Phiền não tập khí của mỗi người không như nhau, tập khí phiền não càng nặng thì bạn phải cần thời gian tương đối lâu. Nhãn là định, sức định. Bạn xem trong sáu ba la mật, phía sau nhãn nhục ba la mật mới là tinh tấn, rồi mới đến thiền định, cho nên nhãn nhục là nền tảng cho thiền định, không thể nhãn thì làm sao đạt được định? Không định thì làm sao khai huệ? Sau đó bạn mới hiểu được nhãn là điều quan trọng vô cùng, ở trong Kinh Phật vô cùng xem trọng. Ở trong “Kinh Kim Cang” đã nói Bồ Tát lục độ, ở trong lục độ, chỉ có bố thí và nhãn nhục được nói nhiều nhất.

## Tập 273

Sau đó bạn mới hiểu được nhân là điều quan trọng vô cùng, ở trong Kinh Phật vô cùng xem trọng. Ở trong “Kinh Kim Cang” đã nói bỏ tất lục độ, ở trong lục độ, chỉ có bố thí và nhân nhục được nói nhiều nhất, chúng ta mới hiểu được điều quan trọng ở trong lục độ là bố thí, là nhân nhục. Bố thí là buông bỏ. Buông bỏ là công phu. Nếu không có nhân nhục thì bạn không thể thành tựu. Bạn muốn thành tựu thì nhất định nhờ vào nhân nhục. Cho nên đối với âm hưởng, bạn nhất định phải nhận biết cho rõ ràng, phải hiểu rõ, không nên chấp trước. Ý nghĩa thật sự của âm hưởng là dạy bảo chúng ta buông bỏ phân biệt chấp trước. Tôi không nói vọng tưởng, chỉ nói buông bỏ phân biệt chấp trước.

**Thứ hai là Nhu Thuận Nhân.** Hiện nay chúng ta có thể học, chính là phải học tùy thuận theo lời dạy bảo của Kinh điển, tuyệt đối là không tùy thuận theo ý của bản thân mình. Ý của bản thân mình là tà tri tà kiến, chính chúng ta phải thừa nhận. Tri kiến của chúng ta là bất chánh, lời của Phật dạy ở trong Kinh mới là chánh tri chánh kiến, cho nên phải buông bỏ cách nghĩ cách nhìn của bản thân mình mà tiếp nhận lời dạy bảo ở trong Kinh giáo. Chúng ta mà có được công phu như vậy, cái này gọi là nhu thuận nhân.

Mười loại nhân đã nói ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, công phu có cạn sâu thứ bậc không giống nhau, điều này rất rõ ràng. Bạn xem thử, âm hưởng nhân có sơ địa, nhị địa, tam địa, đây không phải là công phu cạn sâu khác nhau rất rõ ràng hay sao? Hiện tại chúng ta mới sơ phát tâm, đến nhất địa cũng chẳng có, chúng ta cũng có thể học. Chúng ta thì học cạn, học sâu như Bồ Tát chúng ta học không nổi. Bây giờ chúng ta đã hiểu, bắt đầu học, học cạn nhất, chúng ta tùy thuận theo sự giáo huấn của Phật Đà.

Trong sự giáo huấn này, chúng ta phải biết thứ tự, phải biết trước sau. Chúng ta bắt đầu từ chỗ nào mà hạ thủ? Từ tam qui, ngũ giới, thập thiện, nhất định phải từ chỗ này mà làm. Phải thường xuyên nhớ đến. Ở trong cuộc sống, trong sự giao tiếp, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần giác mà không mê. Cái gì gọi là giác? Cái gì gọi là mê? Giác và mê nhất định phải hiểu cho rõ ràng. Khởi tâm động niệm là mê rồi; không khởi tâm không động niệm là giác ngộ, không phải là bảo bạn không nhìn không nghe. Mắt của bạn có thể xem, xem rồi thì như thế nào? Không khởi tâm, không động niệm. Tại sao không khởi tâm, không động niệm vậy? Phạm có hình tướng thì đều là hư vọng. Bạn phải có cách nhìn như vậy. Đây là Phật dạy cho chúng ta, tất cả các pháp hữu vi như mộng huyễn bọt bóng. Bạn phải có cách nhìn như vậy. Hiện nay người mà tu theo cách này gọi là tu bát nhã, tu nhân nại, tu mười nhân.

Hiện nay chúng ta tu thuận tiện hơn so với người xưa, tu ở đâu? Xem truyền hình. Cho nên các bạn nên biết, mỗi buổi tối xem truyền hình là tu mười nhân, không nên xem những thứ trong truyền hình là thật, đó là giả. Mỗi ngày ta xem, xem xong thì làm sao?

Để luyện tập cho tâm mình không động. Xem rất là rõ ràng, rất là minh bạch. Phân minh rõ ràng là huệ, như như bất động. Bạn xem thấy họ cười bạn cũng cười, họ khóc bạn cũng khóc là tiêu rồi, như vậy là sai lầm quá lớn rồi. Cho nên bạn phải thật sự có công phu, bạn biết được đó là mộng huyễn bọt bóng, hiện tượng đó của nó là sanh diệt, thật sự cũng là như sương cũng như điện. Các bạn phải hiểu được nguyên lý của máy truyền hình, nó cũng là thông qua tốc độ nhanh của sóng làm cho bạn không thể phân biệt được đó là huyễn tượng. Hình ảnh không phải là thật, nó cũng là sát na sanh diệt, so với điện ảnh ngày trước thì tinh vi hơn. Điện ảnh là từng tấm từng tấm chiếu ra, đây là hoàn toàn dùng tổ hợp của hình ảnh. Các hình ảnh này tổ hợp rất nhanh, cho nên cơ bản bạn không biết nó là từng tấm hình, không biết được nó là một tổ hợp của hình ảnh. Bạn nhìn thấy nó như là một tấm hình, trên thực tế nó là một tổ hợp hình ảnh, vì tốc độ này nhanh hơn điện ảnh rất nhiều. Từ chỗ này thật sự có thể chứng minh lời của Phật nói ở trong Kinh, chúng ta từ ở chỗ này mà đạt được sự lợi ích. Sau khi hiểu rồi thì hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, cuộc sống của bạn sẽ rất tự tại, cuộc đời này đến thế gian này có thể là chẳng kém gì so với chư Phật Bồ Tát du hí thần thông. Trong du hí thần thông phải giác ngộ, vì sao vậy? Vì chúng ta đến thế gian này là do nghiệp lực mà đến, hiện tại ta học Phật rồi, ta đã hiểu rồi thì đem nghiệp lực chuyển thành nguyện lực, thì bạn sẽ tự tại. Vừa chuyển thành nguyện lực chính là trong nhà Phật chúng ta thường gọi là thừa nguyện tái lai. Nghiệp lực đã tiêu hết rồi thì cả thầy đều là nguyện lực. Nguyện lực đến thế gian này cùng với chư Phật Bồ Tát là giống nhau, đến để làm gì? Đến để biểu diễn, để diễn kịch, hoàn toàn nhắm vào chúng sanh mê hoặc điên đảo của thế gian này. Họ bị mê nặng ở tại chỗ nào, chúng ta dùng cách nào để dẫn dắt họ, để cho sáu căn của họ sau khi tiếp xúc có thể tỉnh ngộ trở lại, đây gọi là Phật pháp. Phật pháp là pháp giác ngộ chúng sanh, không có nhất định. Phật không có định pháp có thể nói, Phật không có hình tướng nhất định, thiên biến vạn hóa. Chúng ta chuyển nghiệp lực thành nguyện lực thì phải đi con đường này.

Làm sao để dẫn dắt chúng sanh? Làm sao để họ giác ngộ? Hiện tại chúng sanh đã mê, mê ở chỗ nào, bị mê nặng nhất ở điểm nào? Tôi nghĩ rằng các đồng tu đều biết, nghiêm trọng nhất có lẽ phải xếp đầu tiên là tiền tài. Mê ở tại chỗ này đã quá nặng. Lão tổ tông của chúng ta đều biết được chúng sanh đối với chuyện này mê rất nặng, cho nên bạn xem thời xưa khi chế tạo tiền, đồng tiền ở giữa có một cái lỗ. Bạn hãy xem cho kỹ, nó giống cái gì? Giống gông cùm, dụng cụ tra tấn, làm cho bạn xem cái này thật đáng sợ, nó không phải là vật tốt. Bạn xem chữ tiền này, bên cạnh chữ tiền này là hai người, mỗi người cầm một con dao đang đấu nhau. Người vì tiền tài mà chết. Cho nên lúc tạo ra chữ này đều có ý nghĩa rất sâu, để cho bạn vừa nhìn thấy chữ này phải giác ngộ. Cho nên chữ viết tiếng Hoa là kí hiệu trí huệ, làm cho bạn nhìn thấy liền có thể biết cảnh giác, mỗi phút mỗi giây nhắc nhở bạn, không để cho bạn mê đắm vào đó.

Bởi vì chúng sanh tham tiền, bạn xem tướng thị hiện của Thích Ca Mâu Ni Phật, một đồng Ngài cũng không cần. Thời xưa xuất gia, không cần phải nói tì kheo, là Sa Di thôi, trong mười giới của Sa Di thì có một giới là trong tay không thể cất giữ tiền. Bạn mà cất giữ tiền thì đã phạm giới rồi. Bản thân của Thích Ca Mâu Ni Phật đã làm tấm gương cho chúng ta xem, các bạn ham muốn tiền tài, còn Ngài thì xả bỏ, xả đến sạch sẽ như vậy. Nhu cầu trong cuộc sống, mỗi ngày ăn một bữa, ăn đúng giờ ngộ, nghỉ dưới gốc cây, đi ra ngoài khát thực ăn một bữa. Đi khát thực có người cúng dường, cúng dường cái gì thì ăn cái đó, tuyệt đối là không phân biệt, không chấp trước. Một ngày đi khát thực mà không được gì thì trở về rồi ngồi tĩnh tọa, tham thiền niệm Phật, tư duy về những điều Phật dạy trong Kinh giáo. Tâm luôn luôn ở trong định. Bạn xem, công phu thuận nhẫn này của các Ngài, một chút ý niệm phan duyên cũng không có. Chúng ta nên học, cũng phải làm gương cho đại chúng trong xã hội xem. Bạn không làm gương, thì bạn nói chẳng có ai tin, chẳng có ai nghe. Bạn dạy người ta không tham tài, còn bạn thì muốn càng nhiều càng tốt, như vậy thì làm sao được? Làm gì có đạo lý này chứ. Bản thân mình phải thật sự buông xả, khuyên người khác buông xả thì họ mới chịu nghe. Buông bỏ là thật sự được đại tự tại. Đây là nói người xuất gia.

Người tại gia trong tay không thể không có tiền, không có tiền thì chẳng làm chuyện gì được, vậy phải làm như thế nào? Trong tay có tiền nhưng trong tâm không có tiền, vậy thì đúng rồi. Công phu này là công phu đỉnh cao, ở trong tâm một chút chấp trước cũng chẳng có, cũng chẳng có một chút ý niệm về sự được mất. Bạn có được tiền cũng không sanh tâm vui mừng, tiền mất rồi nhất định chẳng buồn phiền, tâm được mất đã đoạn được rồi. Cái này gọi là tùy thuận.

Chúng ta xem Viên Liễu Phàm. Ông Viên Liễu Phàm là người phàm, không phải là một người giác ngộ, ông tin vào số mạng, trong mạng có quyết lòng bỏ cũng bỏ không được, trong mạng không có muốn cầu cũng cầu không được, tâm ông đã định rồi. Gặp được Thiên sư Vân Cốc, Thiên sư Vân Cốc dạy cho ông, cái vận mạng này là có thể thay đổi, không phải là không thay đổi được, nhờ vậy ông mới giác ngộ ra. Làm thế nào để chuyển đổi vận mệnh của bạn? Thực tại mà nói, người thế gian có người nào mà mỗi ngày không chuyển đổi vận mệnh của mình? Chỉ là bạn không biết chuyển thôi, càng chuyển càng gay go, càng chuyển càng hư. Người mà biết chuyển thì càng chuyển càng tốt. Người không biết chuyển thì trong ý niệm của họ luôn luôn muốn lừa gạt người khác, cái này gọi là tổn người lợi mình, họ luôn có cái tâm này. Cái tâm này không biết chuyển thì càng chuyển càng tệ, đem phước báo ít ỏi của bản thân chuyển mất hết, thật đáng tiếc. Người biết chuyển thì như thế nào? Người biết chuyển thì tu phước. Phật dạy cho chúng ta bố thí, chúng ta có tiền tài thì dùng tiền tài bố thí, càng thí càng giàu. Bố thí pháp thì tăng trưởng thông minh trí huệ, bố thí vô úy thì khỏe mạnh sống lâu, gieo nhân gì thì được quả báo đó, đây chính là nhân quả bất không. Vậy tại sao không học bố thí?

Trong các bố thí, thù thắng nhất, đây là trong tất cả Kinh Phật đều nói như thế này, bố thí pháp là thù thắng nhất. Bố thí thất bảo trong đại thiên thế giới cũng không sánh



bằng bố thí pháp vì người mà nói bốn câu kệ. Câu nói này người thông thường nghe xong cũng không nghĩ là đúng, nhưng trên thực tế nó là sự thật, là đúng. Cái lý ở bên trong quá sâu sắc, người thế gian không thấu hiểu, cho nên họ không thể tin được. Người thật sự hiểu rõ, người đã giác ngộ thì đâu có lý nào không tùy thuận lời giáo huấn của Phật Đà? Đây là tùy thuận nhân, nhất định sẽ được lợi ích.

**Thứ ba là Vô Sanh Pháp Nhẫn.** Tôi đã nói với các vị rồi, trong tất cả mọi lúc, tất cả mọi nơi, đem vọng tưởng phân biệt chấp trước buông bỏ, để cho tâm của mình được thanh tịnh chân thành, dùng tâm chân thành thanh tịnh mà quan sát mọi vật mọi việc, bạn xem thấy chân tướng của nó, bạn dụng lời Phật nói trong Kinh: “*Sát na sanh diệt*”.

Trong “Kinh Kim Cang” nói rất hay: “*Tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bọt bóng*”. Pháp hữu vi là bao gồm thân và tâm của chúng ta, hiện nay nói là bao gồm cả phần vật chất và phần tinh thần. Pháp hữu vi và pháp vô vi, các bạn hãy đọc “Bách Pháp Minh Môn Luận” thì sẽ hiểu rõ. Tâm pháp, chúng ta nói là tám thức. Tâm sở pháp, tâm sở pháp là tác dụng của tâm lý. Đây là nói tác dụng của tâm và tâm lý, là thuộc về pháp hữu vi. Sắc pháp là chỉ cho thân thể của chúng ta, là vật chất, hết thảy tất cả vật chất đều gọi là sắc pháp. Hiện nay chúng ta nói là tinh thần giới, vật chất giới, còn bao gồm khái niệm trừu tượng. Khái niệm trừu tượng ở trong bách pháp gọi là bất tương ưng hành pháp, chính là ngày nay chúng ta nói là khái niệm trừu tượng. Thời gian chúng ta nói là một khái niệm trừu tượng, phương hướng chúng ta nói đông tây nam bắc cũng là khái niệm trừu tượng. Xin nói với quý vị, chúng ta nói được mất, được mất cũng là khái niệm trừu tượng, không phải là thật. Tất cả những thứ này đều thuộc về pháp hữu vi.

Pháp hữu vi thì có sanh có diệt. Tâm của chúng ta khởi tâm động niệm có sanh có diệt. Hết thảy tất cả hiện tượng, hiện tượng vật chất sát na sanh diệt là pháp hữu vi. Cái gì là pháp vô vi? Vô vi là pháp không sanh không diệt, là pháp vô vi. Ở trong thế giới cảm quan của chúng ta chỉ có hư không là thuộc về pháp vô vi. Hư không là không sanh không diệt. Bầu trời ba ngàn năm trước - thời của Thích Ca Mâu Ni Phật cùng với bầu trời ba ngàn năm sau chẳng khác nhau, tất cả hiện tượng đều thay đổi ở trong đó, duy chỉ có hư không là không có sự thay đổi, cho nên hư không thuộc về pháp vô vi. Nhưng mà pháp vô vi này chúng ta gọi là pháp vô vi tương tự, bởi vì nó không có hiện tượng sanh diệt, pháp vô vi thật sự là chân như bản tánh.

“*Tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bọt bóng*”, “*phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”, thường xuyên đề khởi, mỗi giờ mỗi phút đều nhớ, thì sáu căn của chúng ta sẽ không bị sáu trần mê hoặc. Chân thật, lời của cổ đức nói thật sự có đạo lý, “*không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”, bạn phải giác cho nhanh, nhất định không để hoàn cảnh bên ngoài chi phối. Cái này là công phu, bạn thật sự phải học được. Mắt không để sắc chi phối, tai không để âm thanh chi phối, lưỡi không để vị chi phối. Ở trong cuộc sống hàng ngày của bạn chính bạn phải biết tu. Nhìn thấy điều ưa thích thì muốn nhìn lâu một chút, tiêu rồi, bạn là phàm phu, không phải là Thánh nhân. Nghe được chuyện ưa

thích thì đứng lại nghe nhiều một chút, món ăn hợp khẩu vị thì ăn nhiều thêm một chút, đây là phàm phu, không phải là người tu hành. Người tu hành công phu ở tại chỗ nào? Chính ở tại chỗ này, không bị sáu trần chuyển, cho nên cái này được gọi là nhẫn. Nếu bạn có thể nhẫn, nhẫn lâu rồi thì biến thành định, vậy là bạn được định. Định sẽ sanh trí huệ, trí huệ của bạn mới khai. Trí huệ khai rồi thì tất cả pháp thế xuất thế gian không cần phải học, tự nhiên cũng thông đạt, biết rõ, hơn nữa một chút sai lầm cũng không có. Cho nên chúng ta dụng công thì ở trong cuộc sống hàng ngày, mặc áo ăn cơm đối người tiếp vật chính ở tại chỗ này mà dụng công. Điều nên là học tùy duyên, không phan duyên. Bị cảnh giới chuyển là phan duyên, không bị cảnh giới chuyển là tùy duyên. Đây là nguyên tắc nguyên lý tu hành chân thật, chúng ta phải hiểu.

Trên đây là ba loại nhẫn, phía sau vẫn còn bảy loại nhẫn nữa. Bảy loại nhẫn này cũng không khó hiểu.

**Thứ Tư Là Như Huyền Nhẫn.** dạy cho chúng ta nhìn cái thế gian này, nhìn lục đạo, nhìn mười pháp giới. Huyền là gì? Giống như nhà ảo thuật đang diễn ảo thuật, xem thì giống như là thật nhưng trên thực tế là giả, không phải thật, như nhà ảo thuật đang diễn trò ảo thuật.

**Thứ Năm Là Như Diệm Nhẫn.** Diệm là ngọn lửa, chúng ta biết ngọn lửa luôn cháy, nó luôn hoạt động, không dừng lại, nó không phải là thật.

**Thứ Bảy Là Như Hưởng Nhẫn.** Chữ hưởng này cùng với âm hưởng nhẫn phía trước không như nhau, ý nghĩa không như nhau. Chữ hưởng này là âm thanh vang lại ở trong khe núi. Chúng ta đi vào khe núi hú dài một tiếng, âm thanh sẽ vang trở lại, gọi là hồi âm. Hay nói cách khác, cả thầy đều không phải là sự thực.

**Thứ Tám Là Như Ảnh Nhẫn.** Ảnh là hình ảnh hiện tại. Mọi người đều có sự nhận biết tương đối sâu sắc, mỗi ngày bạn xem phim là hình ảnh, truyền hình là hình ảnh, nghe đài truyền thanh đó là âm thanh, đều không phải là sự thật.

**Thứ Chín Là Như Hóa Nhẫn.** Hóa là làm cho biến hóa.

**Cuối Cùng Là Như Không Nhẫn.**

Đây là mười loại nhẫn đã nói trong “Kinh Hoa Nghiêm”. Ở trong Kinh Phật có nói với chúng ta, nếu chúng ta có duyên nghe được pháp chân thật của Phật nói, Phật nói “Kinh Kim Cang” chính là pháp chân thật, Phật nói “Kinh Vô Lượng Thọ” cũng là pháp chân thật, là nói y chánh trang nghiêm của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. “Kinh Kim Cang” là giảng cho chúng ta về lý, “Kinh Vô Lượng Thọ” là giảng cho chúng ta về sự. Lý là lý trong sự, sự là sự trong lý, lý sự là một không phải hai. Chúng ta nghe nói sự thì phải hiểu lý bên trong, nghe nói lý trong Kinh thì phải hiểu được hiện tượng ở trong vũ trụ này, không thể nào nghiêng về một bên. Nghiêng về một bên thì bạn sai rồi. Cho nên bất luận Phật giảng là lý hay là sự, chúng ta nghe rồi mà chẳng kinh hãi chút nào, mà chẳng e sợ, sau đó mới có thể tin giải thọ trì. Sau khi tin giải thọ trì thì được khế nhập, thì rất tự nhiên bạn sẽ vì người diễn nói. Diễn chính là thật sự đã làm

được rồi. Việc này không cần người khác khuyên bạn, tự nhiên là bạn biết đi diễn nói, tại sao vậy? Giúp cho tất cả chúng sanh có duyên được giác ngộ. Còn chúng sanh không có duyên nhìn thấy bạn diễn nói nhưng trong lòng không cảm động, họ cũng không nhận ra được, cũng không có cách để thể hội, đó là do nghiệp chướng quá nặng, đây gọi là không có duyên. Người nghiệp chướng nhẹ, sau khi thấy bạn diễn nói, họ sẽ cảm động, họ xem rồi thì cảm động. Cảm động có sâu có cạn, người cảm động sâu nhất định sẽ y giáo phụng hành, họ sẽ học theo bạn, đó là người cảm động sâu. Chúng ta biết được đây là thiện căn đã chín muồi. Cảm động cạn, tuy là có cảm động nhưng vẫn không thể y giáo phụng hành, chúng ta biết rằng thiện căn tuy là có xúc động nhưng mức độ vẫn còn kém. Cho nên chư Phật Bồ Tát vì tất cả chúng sanh mà làm nhiều kiểu thị hiện, xưa nay chưa từng ngừng nghỉ.

Vậy chư Phật Bồ Tát có mệt hay không? Chúng ta không cần phải lo lắng, các Ngài chẳng biết mệt gì cả. Tại sao các Ngài không mệt vậy? Vì các Ngài vô ngã. Còn tại sao chúng ta bị mệt? Vì chúng ta có ngã. Hôm nay tôi làm nhiều việc như vậy, mệt rồi, ý niệm này vừa khởi quả nhiên thì liền bị mệt. Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Cho nên chư Phật Bồ Tát bất luận là thị hiện tướng cũng được, biểu diễn cũng được, thuyết pháp cũng được, từ xưa đến nay các Ngài chẳng biết mệt, không bao giờ biết mệt mỏi. Như trong “Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện”, mỗi một nguyện sau cùng có một câu không hề mệt chán. Tại sao không hề mệt chán? Vô ngã, vô nhân, vô chúng sanh, vô thọ giả, cho nên các Ngài không biết mệt. Sự biểu diễn thuyết pháp của các Ngài, tất cả các việc làm là làm mà không làm, không làm mà làm. Các Ngài làm và không làm cũng chỉ là một việc. Phạm phu chúng ta thì không được, làm và không làm là hai sự việc. Lúc nào mà chúng ta làm và không làm trở thành là một việc, đây gọi là Nhất Chân Pháp Giới. Chúng ta không vào được Nhất Chân Pháp Giới chính là làm và không làm là hai sự việc, là rơi vào hai, ba. Đây là phạm phu. Phạm phu và Thánh nhân khác nhau ở tại chỗ này.

Cổ đức nói Bồ Tát thì học tùy thuận tịch tĩnh. Đây là Bồ Tát Quán Hành Vị, công phu đã đắc lực, các Ngài thật sự làm, trong tâm của các Ngài quán các pháp đều thanh tịnh bình đẳng. Đây là chúng tôi trong bao nhiêu năm nay tổng kết cương lĩnh sự giáo học của Phật pháp Đại thừa. Tất cả pháp thanh tịnh bình đẳng, đây là nói điều gì? Chúng ta thông thường nói mười pháp giới.

Mười pháp giới thanh tịnh bình đẳng. Làm sao mà bạn nhìn ra được? Chúng ta trong cuộc sống hàng ngày có thể quán sát từ việc nhỏ, người thế gian tham tài, ham thích châu báu, châu báu và gạch đá có gì khác nhau? Hiện nay các nhà khoa học hiểu được, thực tại mà nói là hoàn toàn giống nhau, hiện nay thông thường đều nói nguyên tử, điện tử, lap tử. Châu báu, kim cương cùng với đất cát, bạn đem nó phân tích đến cuối cùng, phân tích đến nguyên tử, điện tử, lap tử thì hoàn toàn là giống nhau, chỉ là phương thức sắp xếp nó khác nhau, thông thường chúng ta nói là phương trình sắp đặt khác nhau. Ngoài điều này ra là như nhau, chẳng có khác nhau chút nào. Bạn từ ở chỗ này mà xem, xem nó thanh tịnh bình đẳng, thì bạn sẽ không bị những thứ giả

tướng này đánh lừa. Ở trong mắt của các vị châu báu thì đáng quý, nhưng trong mắt tôi nhìn nó và gạch đá chẳng có gì khác nhau. Tôi nhìn là chân tướng sự thật, tôi chẳng có bị nó đánh lừa. Được hay mất hoàn toàn là giả.

Năm 1977 là lần đầu tiên tôi đến Hồng Kông giảng Kinh, cũng là gần ba mươi rồi. Lúc đó có một vị cư sĩ muốn tặng cho tôi một chiếc đồng hồ đeo tay. Tôi bình thường thì không có đeo đồng hồ, vì không có thời gian. Không có thời gian, không biết ngày tháng năm, cũng không biết thứ mấy, vô cùng tốt. Mấy giờ rồi? Hoàn toàn cũng không biết. Bởi vì hiện nay mọi người đều đeo đồng hồ rồi, rất thuận tiện, muốn hỏi giờ, họ sẽ báo cho tôi, tôi thấy cũng tiện. Bà muốn tặng cho tôi chiếc đồng hồ, đương nhiên tôi không thể nào từ chối được, không thể không tiếp nhận, đây là hảo ý của người ta. Bà mời tôi đi cùng, tôi đi cùng với bà để chọn chiếc đồng hồ. Trước tiên bà đến ngân hàng để rút tiền. Sau khi rút tiền xong, tầng hầm của ngân hàng này là nơi có tủ bảo hiểm, bà mời tôi đi tham quan. Bà có hai hộp châu báu cất ở trong tủ bảo hiểm. Bà mở ra cho tôi xem, bà muốn khoe với tôi là bà có châu báu nhiều như thế này. Sau khi tôi xem xong liền hỏi bà: “*Bà chỉ có chút xíu như vậy sao?*”, thì bà vô cùng kinh ngạc, bà nói: “*Thưa pháp sư, chẳng lẽ Ngài có nhiều hơn sao?*”. Tôi nói tôi có quá nhiều quá nhiều, đếm không xuể. Bà hỏi để ở đâu vậy? Số châu báu này bà không dám để trong nhà, để trong nhà thì sợ người ta ăn trộm, sợ người ta cướp, lại càng không dám đeo ở trên tay, đeo trên tay thì sợ người ta chặt tay, đành phải thuê tủ bảo hiểm để cất giữ của báu, rồi lấy ra nhìn xem sờ mó, nghĩ châu báu là của mình, vậy thì không phải tôi có quá nhiều sao? Tất cả các tiệm bán vàng, bà hãy theo tôi đi đến đó xem, bảo người ta đem ra cho tôi nhìn xem, sờ sờ rồi cất lại. Ở thế gian lại có người đáng thương như vậy, có người mê hoặc điên đảo như vậy! Là ngu si! Những thứ châu báu đó bà không biết đem đi bán để làm công đức, làm việc tốt. Đó mới thật sự là đồ của mình. Những thứ này sanh ra không mang đến, chết chẳng mang theo, chỉ là để cho bạn ngắm nhìn mà thôi, có gì hay đâu mà xem? Xem nhiều rồi cũng thấy bình thường thôi. Cho nên học Phật là học trí huệ, học giác ngộ, đừng để bị những thứ giả tướng của thế gian này đánh lừa. Chúng ta có duyên đi đến thế gian này nên làm công đức chân thật.

Công đức chân thật là làm lợi ích cho tất cả chúng sanh. Trong việc làm lợi ích cho tất cả chúng sanh, việc quan trọng nhất là giúp cho chúng sanh giác ngộ. Giúp cho chúng sanh giác ngộ, cách duy nhất là mỗi ngày giảng dạy, mỗi ngày giảng dạy rõ ràng. Cả cuộc đời Thích Ca Mâu Ni Phật là làm công việc này.

Khoảng năm 1983, tôi ở San Francisco, tôi giảng Kinh ở một khu chung cư dưỡng lão một tuần lễ. Ở nơi này tôi nảy ra ý niệm xây một Thôn Di Đà ở đó. Tôi cảm thấy đạo tràng của thế kỷ 21 không phải là ở tự viện am đường, mà là chung cư dưỡng lão. Ở trong chung cư dưỡng lão này có hơn 400 người, đa số là người già neo đơn, chỉ có một số ít là vợ chồng. Cuộc sống vật chất của những người này thì chẳng thành vấn đề, đều do nhà nước chăm lo, nhưng cuộc sống tinh thần thì không có, cho nên giảng Kinh ở chỗ đó họ vui mừng vô cùng. Họ không có làm việc, vì chẳng có việc để làm, họ đều đến nghe Kinh, cho nên tôi cảm thấy đạo tràng của thế kỷ 21 phải là đạo tràng

như vậy. Người về hưu đến niệm Phật, người trẻ không có thời gian học Phật, làm việc rất bận rộn, phải dốc sức. Nhìn thấy cuộc sống của họ thật đáng thương, cả hai vợ chồng đều phải đi làm, một người đi làm không đủ nuôi cả nhà, nên cả hai người đều phải đi làm, cuộc sống rất vất vả. Nước Mỹ là quốc gia lớn nhất trên thế giới, bạn thấy người dân thường tuyệt đại đa số rất vất vả. Cho nên, ý niệm Thôn Di Đà của tôi là bắt đầu ở tại nơi đó, hiện giờ đã trôi qua mấy mươi năm rồi. Người già học Phật thật sự là điều rất quan trọng, cho nên phải xây dựng thôn Di Đà ở nơi này. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói với tôi, toàn bộ chung cư này sau khi xây dựng xong có thể chứa được khoảng 400 người. Nơi đây có thể ở được 400 người, hàng ngày niệm Phật, ngày ngày nghiên cứu Kinh sách, sống ở nơi đây, đem những điều đã học áp dụng vào trong cuộc sống tư tưởng của chính mình, thì có thể nhập cảnh giới. Đây là việc tốt.

Gần đây tôi ở Úc Châu, ở Hồng Kông. Ở Hồng Kông có một số đồng tu đối với cách nghĩ này của tôi rất là thích thú. Chúng tôi hy vọng ở Úc Châu xây dựng một Thôn Di Đà. Hiện nay phạm vi của chúng ta đã mở rộng, không gọi là Thôn Di Đà nữa, mà gọi là Thôn Đa Nguyên Văn Hóa. Tương lai khi mà thôn này xây dựng xong, sẽ có không cùng chủng tộc, không cùng tín ngưỡng, bất luận là tín ngưỡng tôn giáo nào, chúng ta cùng sinh hoạt chung với nhau, chúng ta xây dựng một Thôn Đa Nguyên Văn Hóa. Ở trong thôn này, tôi có một cách nghĩ, chúng ta sẽ xây dựng một nơi để dạy và tu học. Chúng ta sẽ xây chỗ này hình tròn, hơn nữa là một quảng trường, quảng trường hình tròn. Xung quanh quảng trường sẽ xây giảng đường, mỗi một tôn giáo xây một giảng đường. Ở Úc Châu có 12 tôn giáo, thì có 12 cái giảng đường bao quanh cái vòng tròn lớn của quảng trường này. Chúng ta cùng với 12 tôn giáo cùng hoạt động chung ở trong quảng trường này. Cách giáo học riêng biệt thì ở trong phòng học của cá nhân. Chúng ta hy vọng không đồng tôn giáo, không đồng chủng tộc, mọi người cùng sinh hoạt chung với nhau, tôn trọng lẫn nhau, yêu thương lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, hãy xem thế giới có thể thống nhất hay không, có thể hòa bình hay không? Cho nên chúng ta xây dựng Thôn Đa Nguyên Văn Hóa, hoặc là cộng thêm hai chữ hòa bình: Thôn Đa Nguyên Hòa Bình Văn Hóa. Để cho mọi người đến xem thế giới hòa bình ở chỗ này của chúng ta. Điều này có ý nghĩa vô cùng. Úc Châu đất rộng người thưa, đất đai rất dễ mua, lại rẻ vô cùng. Không giống như ở đây, tác đất tác vàng. Hiện nay có mấy vị đồng tu gần đây đi qua bên đó để khảo sát, trước tiên là đi xem sự nghiệp phúc lợi của người già Úc Châu. Họ có gọi điện thoại về cho tôi, sau khi xem xong vô cùng vừa ý, xem ra công việc này có thể thực hiện thành công. Công việc này làm thành công, thì trên thế giới gọi là việc tiên phong. Chúng tôi hy vọng người già luôn nghe những điều mà trong tôn giáo của mình giảng, cũng nghe những điều mà tôn giáo khác nói, hai bên tìm hiểu lẫn nhau mới thật sự có thể thực hiện được việc tôn trọng hợp tác lẫn nhau. Hy vọng cho người già, đây là nguyện vọng của tôi trong cuộc đời này. Giai đoạn hạnh phúc nhất của đời người là lúc tuổi già, lúc tuổi già hưởng phước. Người xưa thường dạy cho thế hệ sau: Tuổi trẻ thì hoài bão, tuổi già thì an nhàn. Làm sao để thực hiện? Ngày nay chúng ta thường xuyên suy nghĩ, phải thực hiện công việc này,

chúng ta phải làm một tấm gương, hy vọng toàn thế giới, sự nghiệp phúc lợi của người già hiện nay đều được phổ biến, xem trọng, để họ đến tham quan cách làm của chúng ta như thế nào.

Cách nghĩ của tôi là đem dưỡng lão, trường học, đại học cho người già, trường học đa nguyên văn hóa, ba thứ này hòa hợp lại với nhau, cho nên cuộc sống ở nơi này sẽ không cô đơn, mà rất náo nhiệt. Mỗi một tôn giáo đều có ngày lễ khác nhau, thường xuyên đón mừng lễ, thường xuyên hoạt động cùng với nhau, có ý nghĩa vô cùng. Thật vậy.

Trong Kinh đã nói ba loại nhân này đối với chúng ta quan trọng vô cùng. Âm hưởng nhân, nhu thuận nhân, trọng yếu nhất là vô sanh pháp nhân, tâm của chúng ta mới thật sự là thanh tịnh - bình đẳng - chân thành - chánh giác - từ bi đối xử với tất cả chúng sanh, cái vấn đề này mới thật sự được giải quyết.

Đoạn này chúng tôi xin giảng đến đây, xin xem tiếp đoạn Kinh văn sau đây.

**Kinh văn: “Phật cáo A Nan: “Nur thị Phật sát, hoa quả thọ mộc, dữ chư chúng sanh, nhi tác Phật sự””.**

“*Hoa quả thọ mộc*” đều là biểu pháp, có lí có sự. Ở phía trước tôi đã giới thiệu cho quý vị rồi. Cái gì gọi là Phật sự? Hiện nay chúng ta thường xuyên nhìn thấy chùa chiền làm Phật sự, là Phật sự gì? Cầu siêu cho người chết gọi là Phật sự. Điều này hoàn toàn sai lầm. Phật là trí huệ, là giác ngộ. **Giúp cho chúng sanh khai trí huệ, giúp cho tất cả chúng sanh giác ngộ thì gọi là Phật sự.** Cho nên năm xưa khi Thích Ca Mâu Ni Phật còn tại thế tự mình làm thân giáo, dùng hình ảnh của bản thân Ngài vì tất cả chúng sanh mà thị hiện, làm cho chúng sanh sau khi tiếp xúc thì được giác ngộ, đây là Phật sự. Ngoài ra còn một việc nữa là mỗi ngày giảng Kinh thuyết pháp, đây là nhĩ căn của chúng sanh ở Thế giới Ta Bà dễ độ nhất, “*thử phương chân giáo thể thanh tịnh tại âm văn*”, cho nên Phật mỗi ngày vì mọi người giảng giải rõ ràng. Bất kì người nào cũng có thể ở trước Phật nêu ra câu hỏi, chẳng kể là câu hỏi gì, Phật đều trả lời cho bạn. Vô ngại biện tài. Giúp cho tất cả chúng sanh giác ngộ, giúp cho tất cả chúng sanh khai trí huệ, việc này gọi là Phật sự. Chúng ta nhất định phải giải nghĩa cho chính xác, không thể hiểu sai.

Đoạn Kinh sau cùng công qui Di Đà, công đức này cuối cùng đều qui về A Di Đà Phật.

**Kinh văn: “Thử giai Vô Lượng Thọ Phật, oai thần lực cố, bổn nguyện lực cố, mãn túc nguyện cố, minh liễu kiên cố, cứu cánh nguyện cố”.**

“*Thử giai Vô Lượng Thọ Phật*”, Vô Lượng Thọ Phật chính là A Di Đà Phật. “*Oai thần lực cố, bổn nguyện lực cố, mãn túc nguyện cố, minh liễu kiên cố, cứu cánh nguyện cố*”, đây là điều chúng ta phải học. Chúng ta ngày nay ở trong thế gian này, ở tại đây, vào lúc này muốn làm Phật sự, động lực của chúng ta chính là mấy câu nói này. Oai thần lực thì chúng ta không có, chúng ta phải cầu oai thần lực gia trì. Điều

này chúng ta có thể làm được. Chúng ta phải có nguyện, phải có nguyện lực, chúng ta phải có minh liễu, phải có kiên cố, phải có cứu cánh nguyện, dùng nguyện này nhất định sẽ cảm được chư Phật hộ niệm, cảm được rất nhiều người ở thế gian này có trí huệ, có phước báu, có năng lực sẽ đến hỗ trợ, giúp đỡ cho bạn. Hy vọng là người làm công việc này sẽ nhiều, không phải là không có. Không có người làm, chúng ta thật sự chịu phát tâm đi làm, làm sao mà không có người gọi là người chí đồng đạo hợp, nhất định là họ sẽ đến hỗ trợ. Công việc này có thể thực hiện thành công, có thể làm viên mãn. Trong nhiều năm qua, với kinh nghiệm của tôi đều có thể chứng thực. Sự thành tựu của Cư Sĩ Lâm, chúng tôi tận mắt chứng kiến được, sự thành tựu của những đạo tràng ở các nơi khác đều không phải là sự ngẫu nhiên.

Hôm nay chúng tôi giảng đến chỗ này.

A Di Đà Phật...

## Tập 274

### PHẨM THỨ MƯỜI SÁU

ĐƯỜNG

XÁ

LÂU

QUÁN

Ở trong phẩm Kinh này, Thế Tôn vì chúng ta giới thiệu Phật A Di Đà cùng với Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chư thượng thiện nhân, hoàn cảnh cư ngụ của các Ngài. Chúng ta từ trong phẩm Kinh này có thể nhìn thấy đại chúng của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cuộc sống tu hành của các Ngài không chỉ đáng để cho chúng ta hướng về, mà còn phát khởi nguyện vọng cầu sanh Tịnh Độ. Điều quan trọng hơn chính là chúng ta phải học hỏi các Ngài, trong hoàn cảnh trước mắt này nên phải tu học như thế nào. Bây giờ mời đại chúng xem Kinh văn.

**Kinh văn: “Hựu Vô Lượng Thọ Phật, giảng đường tinh xá, lâu quán lan thuần, diệc giai thất bảo, tự nhiên hóa thành. Phục hữu bạch châu ma ni, dĩ vi giao lạc, minh diệu vô tĩ”.**

Đây là đoạn thứ nhất. Trước tiên nói trú xứ của Phật. Chúng ta đã đọc đoạn Kinh này, cùng với Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa còn tại thế, nơi cư trú của Ngài là vô định xứ. So sánh ở dưới đây, mới biết được phước báu ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc xác thực là Thế giới Ta Bà không thể nào so sánh được. Nhưng chúng ta nhất định phải hiểu được, Phật Phật đạo đồng, phước đức trí huệ đều là bình đẳng. Tại sao Thích Ca Mâu Ni Phật lại thị hiện ở thế gian này của chúng ta?

Giảng đường là nơi để thuyết pháp giảng Kinh dạy học, Thế Tôn năm xưa còn tại thế, nơi thuyết pháp này là ở chỗ nào? Hơn phân nửa là trong rừng núi hoặc dưới gốc cây, hoàn toàn không có nhà cửa phòng ốc. Các vị trong hiện tại, nếu như có thời gian, có thể đi đến Ấn Độ để tham quan du lịch, xem thử cái nơi mà năm xưa Thế Tôn đã dạy học, di tích đó vẫn còn. Tất nhiên là có quốc vương, đại thần trưởng giả cư sĩ cúng

dường tịnh xá. Hình như các vị rất hiểu rõ, Trúc Lâm Tịnh Xá ở vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc. Chế độ ở vào thời đó, Phật là vì chúng ta mà thị hiện hình tướng xuất gia, xuất gia nếu như mà lại có một cái gia khác thì hỏng rồi, đó không phải là xuất gia. Giống như hiện nay chùa miếu am đường xây dựng rất là nguy nga tráng lệ, các vị hãy suy nghĩ cho tường tận, có phải là bạn xuất cái nhà nhỏ để vào cái nhà lớn hay không? Cái nhà lớn này so với cái nhà nhỏ thì thích thú hơn nhiều. Chúng ta nhất định phải biết được, đây là người đời sau dựng nên, không phải là ý của Phật. Năm xưa, các tịnh xá là Phật nhận sự cúng dường từ quốc vương, đại thần, trưởng giả cư sĩ, quyền sở hữu tài sản là thuộc về người tại gia, chỉ là cúng dường cho Phật và những vị đệ tử của Phật dùng để giảng đạo và tu hành. Cho nên tôi thường nói, người xuất gia có quyền sử dụng, không có quyền sở hữu, quyền sở hữu là của quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ. Tâm địa thanh tịnh, thật sự rời xa tham sân si mạn.

Phật pháp khi được truyền đến Trung Quốc là lúc Phật đã diệt độ một ngàn năm rồi, tình hình ở Trung Quốc, phong tục tập quán thì khác với người Ấn Độ. Người Trung Quốc xem trọng hiếu đạo, hiếu thân tôn sư, đặc biệt là lúc đó Ngài Ma Đằng, Ngài Trúc Lan đến Trung Quốc, vua chúa Trung Quốc đều thỉnh lão sư về cung để tiếp đãi, đâu có để cho lão sư ở trong rừng núi dưới gốc cây, đâu có để lão sư đi khát thực? Ở Trung Quốc thì nhất định không thể được. Chỗ thù thắng của Phật pháp, chúng ta từ ở chỗ này cũng có thể nghiệm thấy được, Phật pháp là hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, tuyệt đối là không có phân biệt chấp trước. Ở trong hội Lăng Nghiêm, Thế Tôn nói rất là hay: *“Tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng”*. Mọi người thích làm như thế nào, Phật cũng gật đầu, đều hoan hỷ. Cho nên khi đến Trung Quốc mới xây cất tịnh xá, mà nhất định là kiến trúc của tịnh xá này cùng với hoàng cung là như nhau, kiến trúc theo kiểu cung điện, có ý nghĩa là người Trung Quốc đối với Phật rất là tôn trọng, đối với lão sư rất là tôn trọng. Tôn sư là vì trọng đạo. Cho nên ở vào thời đó, tự viện am đường rất nhiều là do nhà nước xây cất. Hiện nay quý vị đi đến Trung Quốc du lịch, nhìn xem các ngôi chùa lớn, trên bức hoành phi là chữ Sắc Kiến. Hai chữ Sắc Kiến này có nghĩa là nhà vua ra lệnh xây cất, tài sản này là thuộc về của quốc gia, tài sản của đất nước, người xuất gia chỉ cần cạo tóc, chính thức thọ giới, có được giới điệp, thì có thể đến ở bất kỳ đạo tràng nào. Tông Lâm được gọi Tông Lâm mười phương, đạo tràng mười phương. Do đó thân tâm người xuất gia luôn an ổn, không sợ không có nơi để ở, không sợ không có chỗ để ăn. Chỉ cần người xuất gia ở trong tự viện am đường có trách nhiệm, đều có thể đi đến ở các chùa khác. Các đạo tràng ở Trung Quốc những năm đầu tiên, đại đa số là do nhà nước xây cất, cũng có người dân phụng hiến, nhưng đều là thập phương thường trụ. Từ thập phương thường trụ lại biến thành chùa miếu của con cháu, lịch sử này không có lâu, nhưng sự phát triển biến đổi của nó rất là nhanh. Hiện nay, hầu như tất cả tự viện đều biến thành tự viện am đường của con cháu. Nếu bạn không quen biết với trụ trì của chùa, không có thân thích, bạn muốn nghỉ lại ở chỗ này một đêm e rằng chẳng có dễ dàng gì, khách sáo lắm thì đã



cho bạn một bữa cơm, cúng dường cho bạn một bữa cơm. Cho nên hiện nay người xuất gia chẳng dễ dàng gì. Điều này chúng ta cần phải nên biết.

Nên biết rằng giảng đường không nhất định phải xây dựng trụ sở. Thế Tôn năm xưa giảng Kinh thuyết pháp, hơn phân nửa là ở dưới gốc cây lót nệm rom, phát huy tiềm lực vốn có, đệ tử vây quanh bên Phật, Phật giảng pháp cho mọi người, vì mọi người mà giải đáp những vấn đề khó khăn.

Giảng đường của Thích Ca Mâu Ni Phật có giống tịnh xá giảng đường của A Di Đà Phật thất bảo tự nhiên hóa thành hay không? Xin thưa với quý vị là có. Thế giới Ta Bà cũng có tứ độ, cõi nhân gian này của chúng ta là phàm thánh đồng cư độ. Thích Ca Mâu Ni Phật ứng hóa đến ở nơi này, Thích Ca Mâu Ni Phật có pháp thân cũng có báo thân. Pháp thân, chúng ta đọc ở trong “Hoa Nghiêm”, Tì Lô Giá Na là pháp thân Phật, Lô Xá Na là báo thân Phật, thiên bá ức Thích Ca Mâu Ni Phật là hóa thân. Hóa thân tùy theo tâm của chúng sanh mà ứng sở tri lượng. Chỗ này phước báo của chúng sanh rất lớn, lúc Ngài ứng hóa hiển thị phước báo cũng lớn. Chỗ này chúng sanh không có phước báo, Phật thị hiện cũng không có phước báo. Nhất định phải cùng với chúng sanh đã giáo hóa là bình đẳng. Chỗ này người dân dễ dàng chấp nhận. Nếu như chúng sanh không có phước, Phật thị hiện phước báu thật là lớn, chúng sanh nhìn thấy đều lẩn tránh, không dám đến gần, không dám gặp Phật. Cái đạo lý này không khó hiểu.

Cư sĩ Hứa Triết mọi người đều biết, bà năm nay khoảng 105 tuổi, cả cuộc đời của bà luôn giúp đỡ người nghèo khó, người khốn khổ, người có hoàn cảnh đáng thương, cho nên cuộc đời của bà, quần áo của bà phải giống những người đó. Cả cuộc đời của bà chưa bao giờ mặc bộ quần áo mới nào. Tôi đã gặp bà mấy lần rồi, tôi hỏi bà là quần áo của bà từ đâu mà có? Là bà nhặt ở trong thùng rác. Người thông thường quần áo mặc cũ rồi, không cần nữa, vứt bỏ đi, bà nhặt lại. Sau khi nhặt lại thấy mặc vừa với mình, đem giặt sạch sẽ rồi bà mặc. Cái nào mặc không vừa thì sửa lại một chút. Tôi hỏi bà là tại sao bà lại thích làm những việc như vậy? Bà liền trả lời tôi: *“Người mà tôi gần gũi đều là những người nghèo khổ, nếu như tôi không sống cuộc đời nghèo khổ giống như họ, thì họ sẽ chẳng chịu qua lại với tôi”*. Đây là hàng thuận chúng sanh. Bạn muốn độ chúng sanh ở tầng lớp nào, nhất định là phải sống cùng hoàn cảnh giống họ, họ mới thích bạn, mới tôn trọng bạn, mới có thể nghe lời dạy bảo của bạn.

Phật Bồ Tát đối với chúng sanh thì hiểu rất rõ, cho nên ở vào thời đại đó, Phật xuất hiện ở Ấn Độ, ở Ấn Độ thì người nghèo nhiều, Ngài muốn lấy mức sống của người nghèo để giáo hóa chúng sanh, tuyệt đối không thể lấy đế vương, đại thần, phú hộ, trưởng giả, không thể dùng cách này. Dùng cách này chỉ có thể độ cho số ít người, không thể phổ độ chúng sanh. Phổ độ chúng sanh nhất định là phải có cùng hoàn cảnh sống giống như họ. Cho nên giảng đường (nếu là chỗ để giảng Kinh thì gọi là giảng đường), ở trong “Kinh Duy Ma” chúng ta thấy được, dưới gốc cây giảng Kinh thì chính gốc cây đó là giảng đường, giảng Kinh ở bên bờ sông thì bờ sông đó là giảng đường, không nhất định là có cơ sở kiến trúc mới gọi là giảng đường.

Chúng ta xem đến đoạn này, đây là Thế giới Tây Phương Cực Lạc, tứ độ là nói những độ nào? Là nói phạm thánh đồng cư độ, hiển thị ra người dân của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, người ở Phạm Thánh Đồng Cư độ thì có phước báo lớn như vậy. Hễ là vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho dù là vãng sanh hạ hạ phạm đồng cư độ cũng có phước báo thù thắng như vậy. Điều này chúng ta nhất định phải biết.

Tịnh xá là nơi để cư trú, phần lớn là chỗ để nghỉ ngơi. Giảng đường là nơi để giảng Kinh, nơi để dạy học. Tịnh xá giống như ngày nay chúng ta gọi là ký túc xá, gọi là tinh, tinh là tinh thuần. Người như thế nào mới cư trú ở nơi này? Là hành giả chuyên tu thuần tịnh thuần thiện, nơi cư trú các vị ấy được gọi là tịnh xá. Chúng tôi nhìn thấy chỗ ở của cư sĩ Hứa Triết, tôi thấy nó thật sự là một ngôi tịnh xá. Tôi đã đi xem qua, chỗ ở của bà thật là đơn giản vô cùng, nhưng mà rất sạch sẽ, chẳng có chút dơ bẩn nào. Căn phòng không lớn, một phòng đọc sách, một gian nhà bếp nhỏ, một phòng ngủ. Quý vị ở Singapore có thể đi đến nơi đó của bà để tham quan, bạn đi xem thử, đó là điều mà Phật đã nói trong Kinh, thật xứng với cái tên tịnh xá. Cho nên tịnh xá hoàn toàn không phải là lộng lẫy tráng lệ hoành tráng, mà là nơi cư trú của một người tu hành thật sự. Bạn xem, bà Hứa Triết đơn giản vô cùng.

Nơi cư trú của cả cuộc đời của các vị Cao tăng Đại đức ngày xưa phần lớn là am tranh, ngoài ba y một bát ra, thật sự là chẳng có thứ gì khác. Các Ngài có thể buông xả danh văn lợi dưỡng, buông xả sự hưởng thụ ngũ dục lục trần, nhất tâm hướng về đạo. Nơi cư trú của các Ngài đều được gọi là tịnh xá. Bởi vì chữ Tịnh này không phải nói vật chất, mà nói về người.

Ở trong Phật pháp chúng ta thường hay nhắc đến “*một môn thâm nhập chuyên tu lâu dài*”. Một môn này chính là tinh, tinh nhất. Phật pháp thường hay nói 84 ngàn pháp môn, chúng ta nên theo pháp môn nào để tu hành? Lựa chọn pháp môn nhất định phải biết căn tánh của bản thân mình, trình độ của bản thân mình, sở thích của bản thân mình, hoàn cảnh cuộc sống của mình đều có thể khế hợp, thì tu học mới thuận lợi. Bạn nói thử pháp môn nào hay nhất? Quý vị đã đọc “*Kinh Kim Cang*”, trong “*Kinh Kim Cang*” Phật nói rất hay: “*Pháp môn là bình đẳng, không có cao thấp*”. Các pháp môn đều tốt, không có pháp môn nào không tốt. Cho nên, người sơ học nhất định phải chọn một môn, không thể nào cùng lúc học hai, ba môn. Cùng lúc hai, ba cửa thì bạn không thể vào trong được. Thí dụ như hiện tại chúng ta đang ở chỗ giảng đường này, giảng đường của chúng ta cửa cũng nhiều, bạn không thể nào cùng một lúc đi vào từ hai cửa, bạn không làm được, bạn chỉ có thể đi vào từ một cửa. Sau khi đi vào từ một cửa thì các cửa khác đều thông. Chư vị đồng tu, tôi nghĩ các bạn cũng đã nghe qua, trong Phật pháp thường nói: “*Một Kinh thông tất cả Kinh thông*”. Cùng một đạo lý giống như vậy, vào một cửa, tất cả các cửa đều vào được. Đây gọi là tinh.

Sự thành tựu của người học Phật ngày nay chẳng bằng người xưa, nguyên nhân do đâu? Người hiện nay vừa mới học Phật thì muốn học rộng nghe nhiều, các pháp môn đều muốn học, kết quả là một môn cũng không thâm nhập được, vĩnh viễn ở bên ngoài. Đây là không hiểu được cách tu, hoàn toàn không phải là trí huệ của chúng ta

không bằng người xưa, không phải là năng lực của chúng ta không bằng người xưa, mà là do cách học của chúng ta không bằng người xưa. Cách học của người xưa so với chúng ta thì tinh hơn, thuần hơn. Chúng ta hiện nay thì học tạp, học loạn, cho nên không vào được cửa. Học rộng nghe nhiều cũng là Phật dạy cho chúng ta, nhưng không phải dạy cho người mới học Phật. Người mới học Phật thì phải thâm nhập một môn.

Vậy lúc nào mới học rộng nghe nhiều? Khi bạn đã khai ngộ từ trong một môn. Tiêu chuẩn là ở tại chỗ này. Một môn có thể khai ngộ, một môn có thể đoạn phiền não, tại sao vậy? Tâm các Ngài đã định rồi, tâm là một, tâm là định, cho nên các Ngài có thể khai ngộ. Sau khi ngộ rồi thì lúc đó có thể học rộng nghe nhiều, học dễ dàng, nhanh chóng. Tại sao vậy? Vừa tiếp xúc thì bạn thông đạt, hiểu rõ, cho nên 84 ngàn pháp môn, tất cả các Kinh mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói trong suốt 49 năm, bạn cần bao nhiêu thời gian để học cho xong? Thời xưa có Bồ Tát Long Thọ đã biểu diễn một tấm gương cho chúng ta xem: Trong ba tháng, không cần nhiều thời gian.

Bồ Tát Long Thọ bằng cách nào mà trong thời gian ba tháng có thể thông đạt hết tất cả các Kinh giáo mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói trong 49 năm? Trước tiên Ngài thâm nhập một môn, khai ngộ rồi, trong Phật pháp nói là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Đây là tiêu chuẩn để cầu học. Không thể đạt đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, vậy là bạn học chưa xong bộ Kinh này, chính là nói bạn vẫn chưa đủ độ sâu để thâm nhập, bạn vẫn chưa đủ độ sâu. Tiêu chuẩn sâu này chính là minh tâm kiến tánh. Tông môn nói là kiến tánh, Giáo hạ gọi là đại khai viên giải. Đạt được cảnh giới này, tất cả Kinh vừa mở ra cả thấy đều hiểu rõ.

Ở trong “Đàn Kinh”, chúng tôi đọc đến Pháp Đạt Thiên sư, Ngài chuyên nghiên cứu về “Kinh Pháp Hoa”. Ngài trước khi đến gặp Lục Tổ Đại Sư đã tụng “Kinh Pháp Hoa” ba ngàn bộ. Chúng ta biết rằng “Kinh Pháp Hoa” có phân lượng tương đối, mỗi ngày tụng một biến, tụng ba ngàn biến thì mất khoảng 10 năm. Thời gian 10 năm thâm nhập một môn, cho nên sự công phu của Ngài không tệ, nhưng mà vẫn còn kém một chút, là chưa khai ngộ. Khi gặp Lục Tổ Đại Sư, đương nhiên khi gặp thì phải đánh lễ. Lục Tổ rất cẩn thận, nhìn thấy Ngài đánh lễ đầu vẫn chưa chạm đất, cho nên sau khi Ngài lạy ba lạy xong, Lục Tổ liền hỏi Ngài: *“Ông nhất định vẫn còn có chỗ để kiêu ngạo, việc gì đáng để cho ông kiêu ngạo vậy? Lúc ông đánh lễ tôi đầu vẫn chưa chạm đất”*. Ngài liền nói với Lục Tổ rằng Ngài đã tụng “Kinh Pháp Hoa” được ba ngàn bộ rồi. Lục Tổ liền hỏi Ngài đại ý của “Kinh Pháp Hoa” là gì? Ngài không trả lời được, quay đầu lại thỉnh giáo với Lục Tổ. Lục Tổ nói: *“‘Kinh Pháp Hoa’ tôi chưa nghe qua (vì Lục Tổ không biết chữ, cũng chưa có ai đọc bộ Kinh này cho Lục Tổ nghe), vậy ông đọc cho tôi nghe thử”*. Thiên sư Pháp Đạt thì đọc thuộc lâu lâu, Ngài liền đọc từ đầu cho Lục Tổ nghe. Lục Tổ nghe đến phẩm thứ hai (“Kinh Pháp Hoa” có 28 phẩm, phẩm thứ hai là phẩm Phương Tiện), Lục Tổ liền nói được rồi, không cần đọc nữa, bộ Kinh này tôi biết hết rồi.

Từ chỗ này chúng ta có thể hiểu được, thật sự sau khi khai ngộ rồi thì có cần xem hết bộ Kinh hay không? Không cần, chỉ xem vài trang thì biết hết rồi. Cho nên bộ Đại Tạng Kinh, Ngài Long Thọ Bồ Tát có ba tháng đã thông đạt, đọc xong hết, đạo lý là ở chỗ này. Lục Tổ giảng giải đại ý “Kinh Pháp Hoa” cho Ngài Pháp Đạt, sau khi Ngài Pháp Đạt nghe xong liền khai ngộ. Sau khi ngộ xong thì lại đánh lễ Lục Tổ, lần này thì đầu chạm sát đất.

Từ ở chỗ này chúng ta có thể hiểu được, ngày nay chúng ta học một bộ Kinh không đủ kiên nhẫn, nôn nóng vội vàng, làm sao mà khai ngộ được? Đừng nói là đại triệt đại ngộ, tiểu ngộ cũng chẳng có. Học đạo như vậy thì đến năm nào mới thành tựu? Thật khó. Cho nên phải thật sự nghĩ đến sự thành tựu trong đạo nghiệp, không học theo Tổ sư Đại đức thì vô cùng vô cùng khó. Các vị Tổ sư Đại đức đều là thật sự tuân theo nề nếp. Nhất định phải để cho tâm định lại, chúng ta mới có thể được thành tựu.

Trong khoảng nửa năm trở lại đây, tôi thường xuyên nghĩ đến mấy câu nói trong “Luận Ngữ” của Khổng Lão Phu Tử. Khổng Lão Phu Tử đã từng nói: **“Tôi một ngày không ăn cơm, một đêm không ngủ, ở chỗ này suy nghĩ. Nghĩ đi nghĩ lại cũng không có lợi ích, chẳng bằng học vậy”**. Nguyên văn của Ngài là: *“Tử viết ngô thường chung nhật bất thực, chung dạ bất tẩm, dĩ tư vô ích, bất như học dã”*. Nói rõ là Phu Tử cả cuộc đời chỉ là cầu học, học không thấy chán. Tại sao học không chán vậy? Vì Ngài nắm được pháp vị. Làm sao mà biết được Ngài nắm được pháp vị? Bởi vì một đoạn khác của “Luận Ngữ” có nói: *“Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ”*, đó chính là Ngài đã nắm được pháp vị, làm sao mà Ngài chán được chứ? Hạnh phúc, càng học càng thấy hạnh phúc, đó chính là càng học càng thâm nhập, pháp vị đó càng lúc càng nồng. Tại sao chúng ta càng học càng thấy chán vậy? Là vì không nắm được pháp vị, vị bạn nắm được là vị đắng, cực khổ học tập, bạn chưa nắm được sự vui sướng, cho nên bạn mới không nhẫn nại. Thật sự nắm được pháp vị rồi thì bạn cũng sẽ giống như Khổng Lão Phu Tử, cũng giống như Ngài Nhan Hồi. Ngài Nhan Hồi cũng là người nắm được pháp vị, học không chán, dạy không nản. Dạy là dạy người khác, vui sướng chẳng gì bằng, tuyệt đối sẽ không có mệt nhọc. Tại sao vậy? Câu thứ hai của Phu Tử nói: *“Hữu bằng tự viễn phương lai, bất diệc lạc hồ”* (nghĩa là có bạn từ phương xa đến thăm chẳng mừng lắm sao). Từ “bằng” này là đến cầu học, là đệ tử. Chúng ta từ hai câu nói này, Phu Tử học vui sướng, dạy học vui sướng, học tập và dạy học là công việc vui sướng nhất. Nếu Ngài không học, nếu Ngài không dạy thì Ngài sẽ nhàm chán, phiền phức sẽ đến với Ngài, cho nên nói là vui sướng chẳng gì bằng. Đây là trong Phật pháp nói thường sanh tâm hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn, nắm được đạo vị.

Đoạn ở dưới đây là nói trú xứ của Bồ Tát, đoạn ở trên là nói về A Di Đà Phật.

**Kinh văn: “Chư Bồ Tát chúng, sở cư cung điện, diệc phục như thị”.**

Thế giới Tây Phương bình đẳng, phàm là Phật Bồ Tát, bất luận là tự hành hóa tha, luôn luôn là bình đẳng. Từ chỗ này chúng ta liền hiểu ra, Thích Ca Mâu Ni Phật tại sao thị hiện ở thế gian này của chúng ta ba y một bát, nghỉ dưới gốc cây, ngày ăn một

bữa. Tại sao phải thị hiện như vậy? Thị hiện như vậy cùng với chúng sanh ở Thế giới Ta Bà bình đẳng. Cái tiêu chuẩn bình đẳng này là lấy cuộc sống thấp nhất làm tiêu chuẩn, không thể dùng mức tối cao. Mọi người đối với Phật đều khâm phục, Phật không phải là không thể sống cuộc đời sung sướng. Ngài có thể chứ, vì Ngài xuất thân là hoàng tử mà. Không cần sự hộ pháp của người khác, song thân của Ngài hộ trì cho Ngài cũng đủ rồi, Ngài có thể sống một cuộc đời sung sướng. Nhưng nếu như Ngài sống cuộc đời sung sướng, những người nghèo khổ thấy được Ngài sống như vậy, trong tâm sẽ nghĩ như thế nào? Cho nên Phật không thể làm như thế được.

Phật khi khởi tâm động niệm, tất cả ngôn hành đều là giáo dục chúng ta. Chúng ta từ ở chỗ này mà thể hội trí huệ của Ngài, lòng từ bi của Ngài là từ trong cuộc sống hàng ngày mà thể hiện ra bên ngoài. Chúng ta từ ở chỗ này mà có thể thể hội được đức hạnh của Phật Bồ Tát, các Ngài không vì bản thân mình, niệm niệm đều là vì tất cả chúng sanh. Chúng sanh không có áo mặc, các Ngài có áo mặc thì thấy như có lỗi với chúng sanh. Chúng sanh không có gì để ăn, các Ngài có thức ăn ngon, các Ngài làm sao để không có lỗi với chúng sanh vậy? Đều là làm như vậy để cho chúng sanh xem, cuộc sống của các Ngài cùng với chúng sanh là bình đẳng, chỉ có ở dưới thấp hơn bạn chứ nhất định không ở trên cao hơn. Phật là như vậy, Bồ Tát là như vậy, A La Hán là như vậy. Lại tỉ mỉ quan sát, chư vị Đại đức Tổ sư nhiều đời của chúng ta đều cũng là như vậy. Ngay cả đến đầu năm dân quốc, chúng ta thấy được Đại đức Thiên tông Lão Hòa thượng Hư Vân, Đại đức Tịnh tông Ấn Quang Đại Sư, các Ngài đều là thật sự học Phật. Phật là nhân vật điển hình cho chúng ta, là nhân vật kiểu mẫu cho chúng ta.

Ngày nay chúng ta nhận sự cúng dường của Phật tử tại gia, hoàn cảnh cư trú của chúng ta, điều kiện sinh hoạt đều ở trên mức bình thường, so với các vị Tổ sư Đại đức ngày xưa thì vượt trội hơn rất nhiều, nhưng có hồi đầu nghiêm túc mà nghĩ tưởng hay không? Đạo nghiệp của chúng ta có thể cùng với các vị Tổ sư Đại đức là ngang hàng nhau hay không? Nếu như về vật chất, tất cả mọi sự thọ dụng đều vượt hơn các Ngài, nhưng mà trong đạo nghiệp vẫn không bằng các vị tu hành đó, chúng ta có phát khởi tâm sám hối hay không, có động viên bản thân mình phải dũng mãnh tinh tấn hay không? Thời buổi hiện nay là dân chủ tự do mở rộng, đặc biệt là khẩu hiệu về nhân quyền vang tận trời cao, chẳng ai có thể can thiệp vào nhân quyền của người khác, trong hoàn cảnh như thế này, người tu hành phải hoàn toàn dựa vào chính mình, tại sao vậy? Vì chẳng ai dám nói bạn. Chúng tôi chỉ là vào những lúc giảng Kinh thuyết pháp thì nói ra một vài cảm xúc mà thôi, ai có thể chỉ trích ai? Ai có thể quản được ai? Không thể rồi. Cho nên nhất định phải dựa vào bản thân mình để giác ngộ. Phải tự giác, phải dựa vào chính mình để độ chính mình. Người học Phật tuy là rất nhiều, người thật sự học Phật thì lại không nhiều.

Phật làm sao mà chuyên tâm? Phật đối người tiếp vật như thế nào? Phật sinh hoạt như thế nào? Tôi trong lúc trên giảng tòa cũng thường hay nói, chúng ta đối với Thích Ca Mâu Ni Phật rốt cuộc là hiểu được bao nhiêu? Sự việc này tốt nhất là nên đọc “Thích Ca Phổ”, “Thích Ca Phương Chí”. Ở trong “Đại Tạng Kinh” thì có truyện tiểu sử của

Thích Ca Mâu Ni Phật. Bạn không đọc thì bạn chẳng hiểu được Ngài, bạn không nhận biết được Ngài. Lúc tôi mới bắt đầu học Phật, Đại Sư Chương Gia bảo tôi nên đọc, quyển sách đầu tiên mà Ngài bảo tôi đọc chính là hai quyển này. Lúc đó không có quyển in riêng lẻ, phải chép ra từ trong bộ “Đại Tạng Kinh”. “Thích Ca Phương Chí” phân lượng tương đối ít, “Thích Ca Phổ” thì phân lượng nhiều hơn một chút. Nhiều hơn một chút nên lúc đó tôi chép điểm chính yếu, về sao chép lại không có tốn nhiều thời gian, thật sự là đọc sách vất vả vô cùng. Cho nên bạn không quên, bạn đi đâu để học?

Đoạn này nói với chúng ta, Phật thị hiện bình đẳng đối với tất cả chúng sanh. Đây mới thật sự là bố thí từ bi, bố thí ân huệ. Điều quan trọng nhất là chúng ta phải hiểu cái ý này. Trong đó chúng ta nhìn thấy Thế giới Tây Phương Cực Lạc, là phạm thánh đồng cư độ, phước báo của họ thù thắng hơn chúng ta rất nhiều. Phật ở nơi đó có thể làm thị hiện như thế, ở chỗ này của chúng ta thì không thể được, khiến cho chúng ta phát tâm hướng về Thế giới Cực Lạc, chúng ta hoàn toàn không phải hướng về phước báo của họ, mà là hướng về đức hạnh của họ. Phước báo từ đâu mà có? Từ ở nơi đức hạnh mà phát sinh ra. Chúng ta chưa có cái đức này, họ thì có cái đức này. Ở chỗ này chúng ta đã nhìn thấy, dùng lời hiện nay mà nói, sự hưởng thụ văn minh vật chất thế giới hiện nay của chúng ta cũng không bằng người ta. Cung điện của người ta là tạo thành từ bảy thứ báu, vật liệu kiến trúc là bảy thứ báu. Giảng đường hiện nay của chúng ta xem cũng là vàng son lộng lẫy, nhưng vàng đó là giả chứ không phải là thật. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là thật chứ không phải là giả. Từ chỗ này chúng ta có thể nghĩ đến, phước báo làm sao mà tu được? Phước báu ngày nay của chúng ta là do tu phước, phước báu của Thế giới Tây Phương Cực Lạc không phải do tu, mà là xung tánh, từ trong tự tánh mà biến hiện ra. Bạn xem thử, ở trong Kinh này không phải là nói rất rõ ràng rồi sao? “*Diệc giai thất bảo tự nhiên hóa thành*”, nó không phải là do người thợ thiết kế, không phải là đi đến chỗ nào để tinh luyện, mà là tự hiện hóa thành. Đây chính là tự tánh. Pháp nhĩ như thị.

Mỗi một người đều có tự tánh, đều có đức tướng trí huệ của Như Lai. Đức là đức năng, tướng là tướng hảo, tất cả chúng sanh đều có. Thế giới Tây Phương có, chúng ta đều nhìn thấy, đều nghe thấy. Cả thầy chúng ta đều có, nhưng mà ngày nay vẫn phải sống một cuộc sống vất vả. Giống nhau như vậy, nhưng trí huệ của chúng ta chạy đâu mất rồi? Đức năng đi đâu mất rồi? Tướng hảo đi đâu mất rồi? Phật nói ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, tất cả chúng sanh đều có đức tướng, trí huệ của Như Lai, nhưng vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc. Một câu nói mà đã nói rõ ra. Trí huệ của chúng ta, đức năng của chúng ta, tướng hảo của chúng ta là bị vọng tưởng phân biệt chấp trước của chúng ta ngăn cản lại, không thể nào hiện ra được. Thế giới Tây Phương Cực Lạc, đức hạnh ở tại chỗ nào? Họ không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước, cho nên từ trong tự tánh tự nhiên lưu lộ ra bên ngoài. Chúng ta hiện nay tuy là có phiền não, có chướng ngại, tánh đức không lưu lộ ra, Phật dạy cho chúng ta tu, chúng ta phải chịu tu.

Điều bạn đã tu thực tại mà nói là điều bạn đã cầu. Bạn xem thử ba thứ này, tất cả chúng sanh hàng ngày đang cầu. Chư Phật Bồ Tát hiện ra ở nơi đó, một cái là trí huệ, trí huệ viên mãn, một cái là năng lực, chúng ta gọi là kỹ năng tài nghệ, trong Kinh thì gọi là đức. Đức chính là năng lực của bạn, tài nghệ của bạn, vạn đức vạn năng, không có thứ gì mà bạn không biết, không những biết mà còn tinh thông. Tướng là tướng hảo. Tướng hảo là hưởng thụ vật chất. Từ tướng hảo của thân đến tướng hảo của hoàn cảnh sống của bạn, trong Phật pháp nói là y chánh trang nghiêm. Bạn xem tất cả chúng sanh, không phân biệt quốc gia, không phân biệt tôn giáo, không phân biệt dân tộc, bạn hỏi họ trong ba thứ này có cần hay không? Đều cần, muốn có cũng không được. Phật dạy cho bạn tu, tu phải có giáo lý để nương theo. Không có giáo lý để nương theo, bạn sẽ tu không có kết quả.

Cho nên Phật dạy cho chúng ta cách tu là bố thí. Bố thí là xả. Nếu bạn muốn cầu giàu có thì bạn phải xả tài. Tại sao khi xả tài thì bạn có thể được giàu có? Xả tài chính là xả tham sân si của bạn. Bạn đem tham sân si xả hết rồi, thì sự giàu có vô lượng vô biên vốn đã có đầy đủ trong tự tánh sẽ hiện bày ra. Giống như trong Kinh đã nói, bạn muốn cầu thông minh trí huệ thì bạn phải tu pháp bố thí, bạn phải xả pháp. Bạn muốn khỏe mạnh sống lâu, bạn phải bố thí vô úy. Bạn không thể tu học như lý như pháp thì làm sao bạn có thể đạt được những quả báo thù thắng này?

A Di Đà Phật...

## **Tập 275**

Bạn đem tham sân si xả hết rồi, thì sự giàu có vô lượng vô biên vốn đã có đầy đủ trong tự tánh sẽ hiện bày ra. Giống như trong Kinh đã nói, bạn muốn cầu thông minh trí huệ thì bạn phải tu pháp bố thí, bạn phải xả pháp; Bạn muốn khỏe mạnh sống lâu, bạn phải bố thí vô úy. Bạn không thể tu học như lý như pháp thì làm sao bạn có thể đạt được những quả báo thù thắng này? Đây chính là người xưa thường xuyên dạy cho chúng ta, buông xuống, xả được. Xả là nhân, được là quả báo. Bạn có thể xả thì bạn có thể có được, bạn không thể xả thì bạn vĩnh viễn không có được, hiện giờ những thứ bạn đã có bạn giữ không không được. Bộ Kinh này ở phía sau vẫn là đem những đạo lý này tỉ mỉ mà thảo luận với chúng ta, bạn tuyệt đối không đạt được. Làm sao mới có thể có được? Xả thì mới có được, xả tài thì được tài, xả pháp thì được pháp. Quả báo của bố thí là định luật. Nhân duyên quả báo, đây là chân lý của thế gian, chư Phật Như Lai cũng không thể thay đổi được. Phật pháp không thể rời xa nhân quả.

Trong chú giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, câu nói sau cùng này thật là chính xác: “*Ở trong Kinh này thâm hiển chân thật bình đẳng như như nhất vị*”. Câu này Ngài không dễ dàng mà nói ra, không vào được cảnh giới thì không nói được câu này, xác thực là Ngài hiển thị ra một mực bình đẳng. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở tại chỗ này cũng là thật sự bình đẳng, như như một mực. Bạn xem, ở trong hoàn cảnh nào mà không giống nhau? Cách thức của Ngài thì không giống nhau, nhưng mà đích thực ý

nghĩa câu nói này của Ngài hiện ra bên ngoài. Chúng ta hiểu đạo lý này, sau đó chúng ta từ chỗ này mà học tập. Bởi vì Phật pháp rất là linh động, không phải là đã thành hình rồi thì không thay đổi được, không phải khô khan cứng ngắc. Chúng ta ở dưới hình thức nhân duyên nào, nó biểu hiện ra hình dạng gì, nhân người, nhân thời, nhân địa, nhân sự khác nhau, thật là sinh động, như vậy mới có thể khiến cho tất cả chúng sanh sanh tâm hoan hỷ, khiến cho tất cả chúng sanh có thể hoan hỷ học Phật, vậy thì mục đích này đã đạt rồi.

Xin tiếp tục xem một đoạn ở dưới đây:

**Kinh văn: “Trung hữu tại địa giảng Kinh, tụng Kinh giả. Hữu tại địa thọ Kinh, thính Kinh giả. Hữu tại địa Kinh hành giả, tư đạo cập tọa thiền giả”.**

Đây là nói Thế giới Tây Phương Cực Lạc, tình huống học tập sinh hoạt hàng ngày của các Ngài ở bên đó. Từ ở trên Kinh mà xem, Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có làm kinh doanh, không có buôn bán, cũng chẳng có những nghề nghiệp khác, thật sự thế giới đó là một trường học, chỉ có học, chỉ có giảng. Có thể nói là đích thật mười phương chư Phật đã lập nên ngôi trường ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, A Di Đà Phật làm Hiệu trưởng, giáo viên là mười phương tất cả chư Phật Như Lai Pháp Thân Bồ Tát thường xuyên đến nơi đó để dạy học.

Xin chư vị từ nơi Kinh điển này mà tỉ mỉ quan sát, Thế Giới Cực Lạc là một Trường Đại học Phật Giáo, chúng ta đến nơi đó không phải vì người khác, mà là để hoàn thành việc học đạo. Ở nơi đó chẳng có ngành nghề nào khác, cũng không giống trường đại học ở thế gian này của chúng ta. Đại học ở thế gian này của chúng ta có rất nhiều khoa, có rất nhiều viện, Thế giới Tây Phương thì không có. Cách dạy học ở bên đó, thực tại mà nói, cũng giống cách dạy học ở trường tư thục truyền thống ngày xưa ở Trung Quốc. Khi bạn đến nơi đó ai là giáo viên? Bạn ước muốn học với một vị thầy giáo nào thì vị thầy đó sẽ ở trước mặt bạn. Bạn thích Bồ Tát Quán Thế Âm, thì Bồ Tát Quán Thế Âm mỗi ngày đến dạy cho bạn. Bạn thích A Di Đà Phật, thì A Di Đà Phật cũng mỗi ngày đến dạy cho bạn. Bạn thích Bồ Tát Phổ Hiền, thì Bồ Tát Phổ Hiền là thầy của bạn. Bạn thích Bồ Tát Di Lặc, thì Bồ Tát Di Lặc sẽ là thầy giáo của bạn. Những vị giáo viên khác bạn sẽ không thấy, bạn chỉ thấy thầy giáo của bạn thôi, thầy giáo của bạn hàng ngày dạy bạn. Nếu có nhiều người thích Bồ Tát Quán Âm thì phải làm sao? Bồ Tát Quán Âm tùy trường hợp mà hóa thân, trước mặt của mỗi người sẽ hóa thân ra để dạy bạn, vô lượng vô biên thân. Bạn không phải nóng lòng, bạn không cần phải sợ đến nơi đó mà không gặp, không thấy thầy giáo mà bạn muốn tìm, các Ngài có vô lượng vô biên thân. Cho nên cảnh giới đó không thể nghĩ bàn.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc quả thật là không thể nghĩ bàn. Tại sao vậy? Số người đi đến nơi đó để cầu học (vãng sanh là đi cầu học) không biết được là có bao nhiêu, đến từ các thế giới khác nhau, mười phương vô lượng vô biên chư Phật sát độ, mỗi ngày không biết có bao nhiêu người vãng sanh đi đến nơi đó. Trình độ của người đi đến đó không như nhau, căn tánh không như nhau, không phải nói đi đến nơi đó A Di



Đà Phật sẽ xếp lớp cho bạn, bạn sẽ ở lớp này hay ở lớp kia. Như vậy rất phiền phức, đâu có cái chuyện phiền phức như vậy. Xác thực là tùy vào căn tánh của mỗi người, chẳng khác nào nói đi đến nơi đó cả thầy đều là dạy học riêng cho từng người, cho nên bạn thành tựu rất nhanh. Tâm của bạn có thể học một pháp môn cùng với một thầy, trên tình hình tổng thể, cùng với cách dạy học của Tổ sư Đại đức ngày xưa của chúng ta là như nhau. Tổ sư Đại đức dạy học đều là mô phỏng theo Thế giới Tây Phương Cực Lạc, là có lý do từ đó, không phải các Ngài tự sáng tạo ra. Dạy cho bạn khai ngộ môn học, bạn thâm nhập một môn. Có thâm nhập sâu như vậy thì liền khai ngộ, sau khi khai ngộ thì bạn có thể học rộng nghe nhiều.

Sự học rộng nghe nhiều này không phải bạn nghĩ ra là được. Tại sao vậy? Bạn có khả năng phân thân, bạn có khả năng biến hiện ra vô lượng vô biên thân, có thể cùng một lúc đến mười phương các cõi chư Phật để tham học. Bạn đi cúng dường Phật, cúng dường Phật là tu phước, bố thí cúng dường là tu phước, nghe Phật giảng Kinh thuyết pháp tăng trưởng trí huệ, phước huệ song tu. Mỗi ngày đều có thể cúng dường vô lượng vô biên Phật, nghe vô lượng vô biên Phật thuyết pháp, cho nên đến Thế giới Cực Lạc thành Phật không khó. Đến tha phương thế giới muốn thành Phật, ở trong Kinh thường nói là phải trải qua ba đại A Tăng Kỳ kiếp, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không cần thiết. Chúng ta đọc ở trong Kinh Vãng Sanh, trong “Kinh Quán Vô Lượng Thọ” thì Phật nói rất là rõ ràng, Phật nói vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc phẩm hạ hạ, nếu muốn chúng được cứu cánh viên mãn vô thượng Bồ Đề thì phải cần 12 đại kiếp. Mười hai đại kiếp này chúng ta nghe thì rất là lâu, nhưng mà 12 đại kiếp cùng với vô lượng kiếp, ba Đại A Tăng Kỳ Kiếp thường hay nói ở trong Kinh thì thực tại mà nói là quá ngắn. Đây là nói Phạm Thánh Đồng Cư độ hạ hạ phẩm vãng sanh. Nếu là ở Cõi Thật Báo Độ, Thật Báo Trang Nghiêm Độ thượng phẩm thượng sanh, trong lúc chúng ta đang suy nghĩ, thời gian đó rất là ngắn, thành tựu rất nhanh. Đây là nói những người vãng sanh căn tánh không như nhau. Cho nên chúng ta phải nỗ lực, không nên tham luyện cái thế gian này, thế gian tất cả mọi thứ nên buông xả, chúng ta nên tranh thủ đi đến Cực Lạc Thế giới để sớm thành Phật. Đây mới thật sự là người thông minh, là người chân thật có trí huệ, người thật sự có đại phước đức.

Phải buông xả chỗ này, thân tâm thế giới tất cả đều phải buông xả, phải thuần tịnh thuần thiện. Hôm nay chúng ta nói đến cương lĩnh chân thật này, giống như trong “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo” Phật đã nói: *“Không để chút bất thiện nào xen tạp”*. Tâm của chúng ta, lời nói của chúng ta, việc làm của chúng ta không thể có một chút nào bất thiện. Tâm của chúng ta thanh tịnh, cũng không thể có một chút bất tịnh nào xen tạp. Quả nhiên tu đến thuần tịnh thuần thiện, bạn niệm Phật vãng sanh thì sẽ sanh Thật Báo Trang Nghiêm độ, không phải là Phạm Thánh Đồng Cư độ, cũng không phải là Phương Tiện Hữu Dư độ. Chúng ta phải tranh thủ lấy được cái phẩm vị này. Đến được Thế giới Tây Phương Cực Lạc nhanh chóng thành Phật, trong thời gian ngắn thì thành Phật, tại sao không tranh thủ chứ? Quả nhiên nếu tranh thủ, hiện giờ bạn phải học tập trước tiên tu tâm thanh tịnh, tu tâm thuần thiện. Tâm thuần thiện chính là tâm

thanh tịnh. Trong tất cả pháp thể xuất thế gian không nên so đo nữa, không nên phân biệt nữa, không thể chấp trước nữa. Còn một chút phân biệt chấp trước thì chúng ta sai rồi, e rằng Phạm Thánh Đồng Cư độ cũng không đến được. Tại sao vậy? Vọng tưởng phân biệt chấp trước là nghiệp chướng.

Vì sao khi sáu căn của chúng ta tiếp xúc cảnh giới sáu trần thì nghiệp chướng của chúng ta vẫn khởi hiện vậy? Vì sao chư Phật Như Lai Pháp Thân Bồ Tát sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần đều không sanh vọng niệm vậy? Các Ngài không có phân biệt chấp trước chỗ nào cả. Chúng ta thì có, Phật Bồ Tát thì không có. Cái chân tướng sự thật này, cái đạo lý này trong Kinh điển Đại thừa nói rất là thấu đáo. Cái bệnh này của chúng ta ngày nay, Kinh Đại thừa tuy là có đọc nhưng không hiểu. Không hiểu thì phải làm sao? Đọc chưa đủ, nghe chưa đủ, phải nghe nhiều, phải đọc nhiều. Một ngày nào đó bạn đọc hiểu được rõ ràng rồi, đọc được giác ngộ rồi, cái tướng giác ngộ này là gì? Bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, bạn sẽ không còn khởi tâm động niệm nữa, tâm của bạn đã thanh tịnh rồi, tâm của bạn đã bình đẳng rồi, lúc đó cái niệm này của bạn cầu sanh tịnh độ, quả báo thù thắng chẳng gì bằng. Cảnh giới này, mỗi một vị đồng tu chúng ta trong cuộc đời này đều có thể tu thành tựu, đều có thể đạt được, vấn đề là bạn có chịu làm hay không?

Chúng ta xem cuộc sống của các Ngài: *"Hữu tại địa giảng Kinh"*. Giảng Kinh có hai loại, một là Phật vì đại chúng mà giảng Kinh, hai là người vãng sanh về Tây Phương giảng lại. Quý vị nên nhớ kỹ, phục giảng, bắt đầu ở bên đó học, nhất định là không thể thêm một chút nào ý nghĩ của chính mình vào trong đó. Cái ý nghĩ đó vừa thêm vào là sai rồi. Tại sao sai vậy? Bởi vì Phật giảng Kinh không có ý nghĩ, lúc mà bạn thêm vào một chút ý nghĩ là không phải lời của Phật nói rồi, đó là lời của bạn nói. Cái đạo lý này rất là sâu sắc. Từ xưa đến nay, người học giảng Kinh thì nhiều, có mấy người học thành tựu? Một trăm người học giảng Kinh đại khái có khoảng một - hai người thành tựu, nguyên nhân tại sao vậy? Một - hai người đó là người thật thà, người biết tuân thủ quy tắc, đó chính là sư phụ giảng thế nào thì mình giảng như thế ấy, không có thêm một tí nào cả, vậy thì họ thành tựu. Tại sao vậy? Tâm họ đã định rồi. Điều này quan trọng. Tu học xuất thế pháp chính là giới định huệ, rời xa giới định huệ thì không phải là pháp xuất thế, không phải là Phật pháp, mà là thế gian pháp.

Giới là gì vậy? Quy củ. Bạn không tuân thủ quy củ. Định là gì vậy? Định là nhất tâm. Bạn đã khởi tâm động niệm, tam tâm nhị ý. Huệ là quán chiếu. Bạn không có quán chiếu, bạn chỉ phân biệt chấp trước. Cho nên bạn đã hoàn toàn phá hoại Phật pháp rồi, bạn không có Phật pháp. Thiệt thòi là ở tại chỗ này. Cho nên sự thành tựu hoàn toàn là xem niềm tin của bạn đối với thầy giáo. Ấn Quang Đại Sư nói rất hay, một phần thành kính được một phần thành tựu, mười phần thành kính được mười phần thành tựu. Bạn thành tựu cao hay thấp, hoàn toàn là xem mức độ tôn trọng của bạn đối với lão sư, chắc chắn là tỉ lệ thuận. Đạo lý này trong ngoài xưa nay đều là không thay đổi. Không những đây là chân lý, vĩnh hằng không thay đổi ở thế gian này của chúng ta, mà biến pháp giới hư không giới, tất cả chư Phật Như Lai giáo hóa chúng sanh cũng là vĩnh

hằng không thay đổi. Đừng có cho rằng cách này là vụng về, trong sự vụng về này có sự cứu cánh viên mãn, sự thành tựu không thể nghĩ bàn. Bạn phải tuân thủ phương pháp này, phương pháp xứng tánh. Không tuân thủ phương pháp này, bạn hãy suy nghĩ xem, điều đó sẽ lưu vào trong A Lại Da Thức của bạn, vậy là không có xứng tánh. Giới định huệ xứng tánh, làm trái với giới định huệ là không xứng tánh. Không xứng tánh, pháp thể gian có thể thành tựu nhưng không thể thành tựu pháp xuất thế gian, vì không tương ưng.

Cho nên ở chỗ này nói đến giảng Kinh, chúng tôi đặc biệt coi trọng việc học giảng và việc giảng lại. Tiêu chuẩn của ngày xưa, tự bản thân không thể khai ngộ, Giáo hạ là đại khai viên giải, Tông môn là minh tâm kiến tánh, chưa có đạt được cảnh giới này thì hoàn toàn phải giảng lại. Đạt được cảnh giới này rồi, thông qua sự ấn chứng của sư phụ, sư phụ nói được thì có thể giảng tùy theo suy nghĩ của bạn, suy nghĩ của bạn không có sai. Suy nghĩ của bạn tại sao không có sai? Vì bạn đã kiến tánh rồi, cái ý nghĩ đó của bạn là từ trong tự tánh lưu xuất ra. Những điều lưu xuất ra từ nơi tự tánh thì cùng với lời của chư Phật Bồ Tát nói nhất định là tương ưng, nhất định là không có trái ngược nhau. Tâm đồng với tâm Phật, nguyện giống như nguyện của Phật, niềm tin giống như niềm tin của Phật, đến lúc đó là được rồi. Cho nên, trước đây tiêu chuẩn như thế này. Chúng ta muốn đạt được sự thành tựu giống như Tổ sư Đại đức thì vẫn phải dùng tiêu chuẩn của cổ Thánh tiên Hiền, nhất định không dùng tiêu chuẩn hiện tại của chúng ta. Đây là nói đến sự giảng Kinh.

Sau đó là việc tụng Kinh. Tụng Kinh tức là đọc tụng. Do vậy mới biết, trong Kinh Thế Tôn thường hay dạy cho chúng ta “*thọ trì đọc tụng vì người diễn nói*”, công việc hàng ngày của những người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc là làm cái việc này: Thọ trì đọc tụng vì người diễn nói. Chư vị đồng tu cùng học tập với nhau, chúng ta không thể nói nghiên cứu. Nói cùng nhau nghiên cứu đó là phạm phu, không phải là Thánh nhân, tại sao vậy? Sự nghiên cứu sẽ rơi vào trong sự hiểu biết, lời của Phật Bồ Tát đã nói chúng ta làm sao có thể nghiên cứu chứ? Nghiên cứu là gì? Trình độ của chúng ta cùng với các Ngài ngang nhau thì mới có thể. Chúng ta cùng các Ngài không ngang nhau, thì chúng ta làm sao có thể nghiên cứu các Ngài được chứ? Càng nghiên cứu càng sai, càng xa chuẩn mực. Cho nên trong nhà Phật gọi là tham cứu không nói là nghiên cứu. Tham cứu là gì? Là lìa tâm ý thức. Lìa tâm ý thức thì gọi là tham cứu, dùng tâm ý thức thì gọi là nghiên cứu. Phật pháp nghiên cứu thì không được, phải tham cứu.

Cái gì gọi là tâm ý thức? Thức là phân biệt, ý là Mạc Na, ý là chấp trước, tâm là thức thứ tám, lưu lại hình ảnh. Không dùng tâm ý thức thì không có phân biệt, không có chấp trước, không có lưu lại hình ảnh. A Lại Da, Mạc Na ý thức không dùng, đây gọi là tham cứu. Rồi sự tham cứu, tâm ý thức, rời tâm ý thức, thật sự mà nói chính là dùng chân tâm. Tâm ý thức là vọng tâm. Bên trong vọng tâm là nghiên cứu, bên trong chân tâm là tham cứu. Việc này nên làm cho rõ ràng, cho minh bạch. Cho nên mọi người hãy cùng tham cứu với nhau.

“*Hữu tại địa thọ Kinh*”. Thọ tức là tiếp nhận, nghe Phật giảng Kinh, nghe đồng tu giảng Kinh. Ở chỗ này cũng có đạo lý, chúng ta có thể nhận thức được. Phật giảng Kinh cho chúng ta giảng một lần, Phật có giảng lại lần thứ hai cho chúng ta hay không? Không có. Nhưng khi bạn ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, một bộ Kinh thì có thể nghe vô số lần, tại sao vậy? Vì vô số đồng tu, mỗi một người đều đến giảng lại một lần, vậy không phải bạn nghe vô số lần sao? Nghe nhiều lần như vậy làm sao mà không khai ngộ được chứ? Chúng ta ở đây nghe quá ít, nên bạn không thể khai ngộ. Bạn nghe nhiều rồi thì sẽ khai ngộ. Giảng nhiều rồi cũng khai ngộ. Phải nghe nhiều, phải giảng nhiều. Trước khi được đại triệt đại ngộ, nghe nhiều giảng nhiều sẽ nâng cao cảnh giới của mình, giúp cho bản thân mình khai ngộ. Nhiều lần sẽ có tiểu ngộ. Cổ nhân nói tích tiểu ngộ thành đại ngộ, tích đại ngộ thành đại triệt đại ngộ. Cho nên một ngày không thể không đọc Kinh, một ngày không thể không giảng Kinh.

Giảng Kinh mà không có người nghe thì cũng phải giảng. Tại sao vậy? Không có người nghe nhưng có quỷ thần nghe. Mắt phàm của bạn không nhìn thấy, số lượng quỷ thần đến nghe giảng Kinh so với chúng ta thì nhiều không kể xiết, làm sao mà nói không có người nghe chứ? Trong giai đoạn học tập của bản thân mình, hiện nay đã có máy móc, bạn mở máy thu âm, bạn giảng họ cũng đang nghe. Sau khi giảng xong thì mở ra phát lại, tự mình nghe lại những điều đã giảng. Bạn giảng có hay hay không, người khác sẽ không phê bình bạn. Sau khi bạn giảng xong, đem băng mở ra phát lại từ đầu, bản thân mình nghe lại một lần, tự mình nhận xét lấy chính mình, tự bản thân mình sửa đổi thì bạn mới có thể tiến bộ. Nếu không học tập như vậy thì làm sao bạn có thể học được tiến bộ?

Nếu muốn khai ngộ, đức hạnh là then chốt chủ yếu của sự khai ngộ. Đức hạnh này, quan trọng nhất là tâm thanh tịnh, tâm địa phải thanh tịnh. Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, điều này có thể giúp cho bạn khai ngộ. Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng phải áp dụng trong cuộc sống hàng ngày, không phải nói tôi tụng Kinh đọc Kinh là tôi đã chân thành thanh tịnh bình đẳng rồi. Kinh điển kết hợp lại, đối với mọi người, với sự việc, với mọi vật, vậy là bạn không thanh tịnh, không bình đẳng, không chân thành rồi, trong lúc bạn đang dạy học cũng là giả, cũng không phải là chân thành. Nhất chân nhất thiết chân. Bất luận là đối với người, vật, việc như thế nào cũng đều là một mực chân thành, một mực thanh tịnh bình đẳng thì bạn mới có thể vào được, như vậy mới giống một vị Phật, giống một vị Bồ Tát, giống một người học Phật.

Có thể có người muốn hỏi, tôi dùng sự chân thành thanh tịnh bình đẳng đối với người, còn người thì dùng sự giả dối để lừa gạt tôi, vậy có phải là tôi bị thiệt thòi, bị mắc bẫy không? Điều này thì phải hỏi bạn, bạn chịu làm Phật, làm Bồ Tát hay là làm phàm phu ở trong lục đạo? Nếu bạn muốn tiếp tục ở trong ba nẻo sáu đường thì bạn cứ giả dối, bạn để cho mình bị nhiễm ô, bạn so đo sự hơn thiệt. Điều không bình đẳng chính là sự hơn thiệt. Nếu như bạn thật sự muốn làm Phật, làm Bồ Tát thì bạn nhất định phải dùng sự chân thành thanh tịnh bình đẳng, như vậy nhân quả mới tương ứng. Bạn cho rằng mình bị thiệt thòi rồi, cổ nhân có một câu nói rất là hay: “*Thiệt thòi là phước*”.

Người mà chịu thiệt thòi là họ đã vượt qua sáu cõi, vượt qua mười pháp giới, họ đã đi làm Phật, làm Bồ Tát rồi, là người có phước báo thật sự. Bạn không chịu bị thiệt thòi, vậy cũng được, không chịu thiệt thòi thì tiếp tục đi trong sáu nẻo luân hồi, tiếp tục đi trong ba đường ác. Cho nên người chịu thiệt thòi là người có phước. Người không chịu thiệt thòi thật sự là đã chịu thiệt thòi rồi. Ở tại chỗ này bạn thật sự có thể nhìn thấu thì bạn sẽ học được.

Câu dưới đây: “*Hữu tại địa Kinh hành giả, tư đạo cập tọa thiền giả*”. Sự hoạt động này đều ở tại mặt đất. Kinh hành, thời xưa từ này được dịch là hành đạo, ý này là gì vậy? Phải đem tánh đức áp dụng vào trong cuộc sống thực tế của bản thân mình, đây gọi là hành đạo. Hiện nay, chú giải này của Hoàng Niệm Lão cũng là dùng chú dẫn của người xưa, giống như ở trong Niệm Phật đường nhiều Phật, nhiều Phật gọi là kinh hành, là để đối trị buồn ngủ cho người mới biết tu.

Mọi người trong lúc tu học có hai dạng khuyết điểm rất dễ mắc phải.

**Một cái gọi là hôn trầm.** Hôn trầm là ngủ gật. Lúc nào thì dễ bị hôn trầm nhất? Là trong lúc chỉ tịnh, trong lúc chỉ tịnh niệm Phật, chúng ta thường hay mắc phải. Trong Niệm Phật đường có người ngủ rồi còn ngáy nữa. Thiền đường cũng không ngoại lệ, chỉ mới vừa ngồi xuống, chưa được mấy phút thì đã ngủ rồi, cho nên mới kêu bạn kinh hành, gọi bạn nhiều Phật. Trong lúc nhiều Phật mà cũng có người vừa đi vừa ngủ gật. Bản thân mình có khuyết điểm nào thì phải biết dùng phương pháp nào để đối trị.

**Một khuyết điểm khác là trạo cử.** Trạo cử là một danh từ Phật học, trong tâm hồi hộp lo âu, vọng niệm loạn xạ.

Hai loại khuyết điểm này trong lúc tu tập đều rất dễ mắc phải. Hôn trầm thì dùng phương pháp kinh hành hoặc là lễ Phật để đối trị. Khi bị trạo cử thì dùng thiền định hoặc tĩnh tọa. Xem bản thân mình có khuyết điểm nào thì dùng phương pháp đó để đối trị. Đây là lúc đang tu tập ở trong giảng đường, áp dụng trong lúc tu tập ở trong Niệm Phật đường, trong thiền đường.

Nghĩa rộng là những điều chúng ta học được trong lúc công phu nên áp dụng vào trong cuộc sống. Nếu như không thể áp dụng vào trong cuộc sống, vậy thì bạn sai rồi, điều học được không sử dụng. Áp dụng vào trong cuộc sống, trong Kinh điển thường nói đi đứng nằm ngồi đều ở trong định, như vậy là đúng, là đi đứng nằm ngồi cùng với giới định huệ là tương ứng. Đây thật sự là hành đạo. Hành đạo có công phu rồi. Nhìn thấy ở chỗ nào? Nhìn thấy ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, đặc biệt là Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham vấn. Bạn thấy 53 vị thiện tri thức đó, các Ngài là trong cuộc sống đều là hành đạo, là Kinh hành. Trong cuộc sống hàng ngày, công việc đối nhân xử thế, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều tương ứng với tánh đức. Hay nói cách khác, tánh đức là tương ứng với giới định huệ. Phật pháp là từ trên cương lĩnh này mà nói, tam học, lục độ hoặc là nói tương ứng với 37 phẩm trợ đạo, đây là thật sự hành đạo.

“*Tư đạo*”, cái “*tư*” này không phải là ở đó suy nghĩ. Nếu suy nghĩ thì như trong Kinh đã nói đó gọi là suy nghĩ lung tung. Lúc ở trên giảng đài tôi thường hay nói về điều này. Trước đây tôi nói nhiều về việc này.

Ý nghĩa của Kinh là không thể suy nghĩ, nếu nghĩ là sai rồi. Tại sao vậy? Phật không có ý nghĩ, vậy làm sao bạn có thể dùng ý thức để suy nghĩ. Phật là từ nơi tự tánh mà lưu xuất ra ngôn ngữ, cái ngôn ngữ này là vô lượng nghĩa. Bởi vì nó không có ý nghĩa, cho nên nó có vô lượng nghĩa. Nếu nó có ý nghĩa là nó cố định, chính là cái ý nghĩa này, nó không thể có cách nói khác nữa. Cho nên Kinh của Phật mỗi câu mỗi chữ đều không thể giảng hết, vĩnh viễn giảng không hết. Là linh động thì làm sao mà bạn có thể suy nghĩ? Vừa nghĩ thì biến thành những thứ cứng nhắc rồi. Cổ nhân nói cố định trong một câu, làm sao mà bạn khai ngộ được? Không thể dùng vọng tưởng. Trí huệ của bạn chưa khai, thật sự là phải y theo quy củ mà học. Nhân giới được định, nhân định khai huệ, y theo cách của Tổ sư Đại đức dạy bảo cho chúng ta mà làm. Phương pháp thì rất cục mịch, không có quan trọng, bạn mà tuân thủ được thì gọi là trì giới. Y theo cách này thì nhân tâm sẽ định lại, không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước. Thật sự mà làm như vậy, làm lâu rồi, từ từ tâm của bạn sẽ định trở lại. Định sẽ khai trí huệ, định nhỏ thì khai huệ nhỏ, định lớn thì khai huệ lớn. Cho nên cái chữ “*tư*” này không phải là tư tưởng, chữ “*tư*” này được xem là hiểu rõ.

Sơ học, cương lĩnh tu học là giới định huệ. Sau khi khai trí huệ rồi thì không gọi là giới định huệ, mà gọi là Văn Tư Tu. Giới định huệ là tam học, văn tư tu là tam tuệ. Sau khi trí huệ khai rồi, vậy là bạn tu tam tuệ.

Tam tuệ, cái gì gọi là văn? Văn đại biểu cho sự tiếp xúc, mắt thấy sắc gọi là văn, tai nghe tiếng cũng gọi là văn. Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài, dùng một chữ làm đại biểu gọi là văn. Tư là gì? Không phải thật sự là đi suy nghĩ, thật suy nghĩ là sai rồi. Tư đại biểu cho sự hiểu rõ, vừa tiếp xúc thì hiểu rõ. Phạm phu sau khi tiếp xúc, suy nghĩ một lúc mới hiểu được. Cho nên dùng chữ tư, nó đại biểu cho sự hiểu rõ, không thể suy nghĩ. Suy nghĩ rồi mới hiểu thì không phải là tư, vậy là sai rồi, đó là ý thức, đã rơi vào trong ý thức rồi. Tu là gì? Tu là không mê. Hiểu rõ thì không có mê, nhất định là không có sai lầm, cho nên gọi là tam tuệ. Văn tuệ - tư tuệ - tu tuệ, một là ba, ba là một, văn tư tu tam tuệ là trong một sát na thì viên mãn. Không phải nói trước tiên là nghe, nghe rồi mới suy nghĩ, sau khi suy nghĩ mới tu. Đâu có Bồ Tát nào vụng về như vậy, như vậy cũng không bằng Tiểu thừa tu giới định huệ rồi. Cho nên ý nghĩa của tam học và tam tuệ nhất định phải làm cho rõ ràng, minh bạch, nhất định không thể có sự hiểu nhầm. Cho nên cái tư đạo này chính là tư tuệ.

“*Cập tọa thiền giả*”. Tọa thiền ở chỗ này có phải là ngồi ở đó không? Không phải vậy, bạn cho rằng ngồi ở dưới một gốc cây là ngồi thiền là bạn đã chấp tướng rồi, bạn đã khởi phân biệt chấp trước rồi. Đi đứng nằm ngồi đều ở trong định. Cái từ tọa này là đại biểu cho sự bất động, người ngồi ở chỗ đó rất trang nghiêm bất động, lấy cái ý này. Cái gì bất động? Tâm bất động, không phải là cái thân này bất động, thân thì không cần thiết. Trong “*Kinh Hoa Nghiêm*” có nói lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Nếu như thật

sự là thân cũng không thể động, thì việc gì cũng không thể làm được. Ở trong đạo tràng này, lúc mọi người đều ngồi thiền thì người nấu cơm cũng chẳng có. Trong “Lục Tổ Đàn Kinh” nói rất hay, cái gì gọi là tọa? Không khởi tâm, không động niệm gọi là tọa. Cái gì gọi là thiền? Ngoài không chấp tướng gọi là thiền, trong không động tâm gọi là định. Cho nên hai từ tọa thiền cần phải làm cho rõ ràng. Tuyệt đối không phải là ngồi xếp bằng ở chỗ nào đó, mặt xoay vào tường thì gọi là tọa thiền, thiền như vậy thì có tác dụng gì chứ? Sáu căn ở trong cảnh giới của sáu trần, mắt nhìn thấy sắc không bị ảnh hưởng của sắc tướng bên ngoài, đây gọi là thiền. Bạn không chấp tướng. Ở bên trong không có khởi tâm động niệm, đây gọi là định. Thiền định, nhãn căn đã nhập vào định ở trong sắc trần rồi, tai nghe tiếng, tai đã nhập định ở trong thanh trần rồi, sáu căn đã vào định ở tại nơi sáu trần rồi, đây gọi là tọa thiền. Chúng ta phải biết cái đạo lý này. Cho nên chư Phật Bồ Tát, không chỉ là Pháp Thân Bồ Tát, điều này thì không cần phải nói, mà Quyền Giáo Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, các Ngài tuy là chưa có kiến tánh, cự ly kiến tánh không còn xa, ở trong Lục Tức Phật của Thiên Thai Đại Sư đã nói, các Ngài là Phật tương tự rồi, tuy là chưa đắc được phần chứng, tương tự chính là rất gần rồi. Hay nói cách khác, công phu của các Ngài đều có thể thực tiễn vào trong cuộc sống hàng ngày, ở trong công việc, trong xử sự đối người tiếp vật, các Ngài tu giới định huệ ngay tại chỗ này. Tu thiền định, tu bát nhã, bát nhã là rõ ràng mạch lạc phân minh sáng tỏ, đây là trí huệ, như như bất động là thiền định. Định huệ học ngang nhau. Nếu như bạn đã biết rồi thì ở chỗ nào mà không phải là đạo tràng? Nơi nơi đều là đạo tràng, mọi lúc đều là đạo tràng, xưa nay chưa hề rời khỏi đạo tràng, bởi vì bạn đang hành đạo. Nếu bạn không biết, cho dù bạn đang ở trong chánh điện thì chánh điện này cũng không phải là đạo tràng, bởi vì bạn đang ở chỗ này mà không có hành đạo, bạn không đạt được đạo. Thật sự ở nơi này hành đạo thì đạt được đạo, thì nơi này chính là đạo tràng.

Đoạn này là nói ở trên mặt đất. Nơi mặt đất có phải là mức độ hơi kém một chút không? Không thấy được. Đoạn dưới đây là nói ở trong không trung. Có người thích ở nơi mặt đất, có người thích ở trong không trung, chúng ta làm sao mà biết được chứ?

Cho nên vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho dù là người vãng sanh phẩm hạ hạ, trong Kinh có nói với chúng ta, trong 48 lời nguyện cũng là nói như vậy, đều là A Duy Việt Chí Bồ Tát. A Duy Việt Chí là từ thất địa trở lên. Có Bồ Tát nào từ thất địa trở lên mà không thể Kinh hành tọa thiền, tư đạo ở trên không trung chứ? Đương nhiên là có thể. Do đây mới biết, chỗ này đã nói sở thích của mỗi người không giống nhau, có người thích ở trên mặt đất, có người thích ở trong không trung, chúng ta nên biết cái đạo lý này. Từ nơi này nhìn thấy Thế giới Tây Phương Cực Lạc, ở nơi đó học tập thật sự là được đại tự tại. Những điều mà sáu căn của bạn tiếp xúc đều là cảnh giới của Phật Bồ tát, cho nên khi đi đến nơi đó thì được oai thần bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì. A Di Đà Phật dùng cách gì để gia trì vậy? Chúng ta nên biết, cách của Ngài dùng chính là hoàn cảnh. Trong hoàn cảnh này thanh tịnh, không bị ô nhiễm, bạn muốn nhiễm ô cũng nhiễm không được. Trong hoàn cảnh này bạn không

thể khởi tham sân si được, bạn không thể tự tư tự lợi được, tại sao vậy? Trong tâm bạn mà có ý định, tất cả bạn đều dễ dàng đạt được, cái ý niệm tham sân si đó sẽ không khởi lên. Ngày nay chúng ta tại sao biết được tâm tham? Tại vì điều mà bạn mong đạt được là quá hiếm, quá hiếm, không thể đạt được, cho nên bạn cho nó là quý giá. Thật ra cái thế gian này của chúng ta, cái gì đối với chúng ta là quý giá nhất? Quý giá bậc nhất là không khí. Có ai tham không khí đâu? Có ai lấy không khí về làm của báu, đem về mà nhà cất giấu đâu? Thế giới Tây Phương Cực Lạc vàng bạc châu báu thì cũng giống như không khí vậy, ai mà đi lấy những thứ này đem về nhà tích lũy riêng cho mình chứ? Cho nên tất cả vật chất ở đó là tùy tâm mình muốn nó sẽ tự hiện ra, tâm tham sẽ không khởi. Không có tâm tham thì không có sân nhuế. Hoàn cảnh tốt, cho nên khi đến được nơi đó thì phiền não cũng không khởi lên được, lâu ngày phiền não không đoạn thì cũng tự nhiên mất đi. Kỳ diệu là ở chỗ này.

Thời gian hết rồi, hôm nay chúng tôi giảng đến chỗ này.

A Di Đà Phật...

## **Tập 276**

Khoa đề: “Canh Nhị – Tại Hư Không”.

**Kinh văn: “Hữu tại hư không giảng tụng thọ thính giả, kinh hành, tư đạo cập tọa thiền giả”.**

Hôm qua, trong phần Kinh văn chúng ta đã xem thấy tình trạng đời sống tu học của một số đại chúng Thế giới Tây Phương Cực Lạc, ở trên mặt đất cũng có, ở trên hư không cũng có, không có gì mà không tự tại. Cổ đức nói ở trên mặt đất thì đại khái là người có công phu tu hành kém một chút, ở trong không trung thì có thể là cao hơn một chút. Cách nói này chúng ta cảm thấy có hơi miễn cưỡng. Vì sao vậy? Vì không tương ứng với bốn nguyện của Phật A Di Đà.

Ở trong bốn nguyện của Phật A Di Đà đã nói với chúng ta rất rõ ràng, Thế giới Tây Phương Cực Lạc cùng với tất cả Sát Độ của chư Phật, những địa phương không như nhau này thì Thế giới Cực Lạc là một thế giới bình đẳng chân thật. Đây là việc không thể nghĩ bàn. Vì sao vậy? Tất cả chúng sanh căn tánh không tương đồng, phiền não tập khí cũng không như nhau, việc này thì mọi người đều biết, mặc dù ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” chúng ta đã xem thấy vẫn là việc không bình đẳng như vậy. Vì sao vậy? Nó có 41 tầng bậc, là thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa và Đẳng Giác, đó là sự không bình đẳng. Thế giới Tây Phương tuy là có bốn độ ba bậc chín phẩm, nhưng mà đó là sự bình đẳng.

Ba đời tất cả chư Phật mười phương đều tán thán đối với Phật A Di Đà là “*Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*” không phải là không có đạo lý. Tầng bậc có hay không? Có thứ bậc, nhưng mà nó bình đẳng, họ đều cư ngụ ở trong một hội. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn, thế giới mười phương đều không có, duy chỉ có Thế



giới Cực Lạc là có. Đây là ở trong bốn nguyện đã nói thường là những người được vãng sanh “đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát”. Ở chỗ này không hề nói thượng phẩm thượng sanh là A Duy Việt Trí, nhưng đã nói “giai thị” thì đã bao gồm Phạm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm vãng sanh cho đến Thật Báo Trang Nghiêm Độ thượng phẩm thượng sanh, đây mới gọi là “giai thị”. Câu Kinh văn này vô cùng quan trọng.

Chúng ta hiểu được đạo lý, hiểu được chân tướng sự thật, thì ở trên mặt đất hay ở trên không trung là tùy vào sự ưa thích của mỗi người. Tôi thích ở trên mặt đất, người kia thì thích ở trên không trung. Ưa thích việc ở trên không trung thì nhà cửa cung điện của bạn tự nhiên sẽ bay lên không trung, sẽ bay lên trên cao. Cách nói như vậy thì tương ứng với nghĩa nói ở trong Kinh. Vì thế, Thế giới Tây Phương đích thực là nơi đáng để cho chúng ta hướng về, chúng ta phải nên phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ.

Trong chú giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói đến việc tọa thiền, ông đã trích dẫn chú giải của các Đại đức xưa. Việc ngồi thiền phía trước cũng đã nói qua với các vị, nhưng cách nói của các Đại đức xưa thì chúng ta cũng phải biết, đây là thuộc về Phật học thường thức. Thiền là tiếng Phạn, là Thiền Na, ý nghĩa là tĩnh lặng suy nghĩ. Thiền Na là lấy tịch tĩnh làm thể. Tuy là tịch tĩnh, nhưng nó có tác dụng quán chiếu.

Sự việc này rất khó hình dung, cho nên người xưa thường hay dùng nước để làm ví dụ. Nước ở trong trạng thái tĩnh lặng thì cũng như là một cái gương soi, cho nên thể của nó phải tĩnh, không thể động. Sau khi tĩnh lặng thì nó mới quán chiếu, giống như cái gương soi vậy, sơn hà đại địa đều phản chiếu bên trong rất rõ ràng, rất minh bạch. Chúng ta muốn có cảnh giới này thì phải tĩnh, phải định mà quán chiếu, đây là chiếu. Đây là ý nghĩa của thiền.

Thiền là Phật tâm. Chúng ta nghe đến danh từ “Phật tâm” này đừng nên nghĩ rằng Thích Ca Mâu Ni Phật, A Di Đà Phật, tất cả chư Phật. Tâm của mỗi một người trong chúng ta cùng với Phật tâm không có khác nhau. Phật tâm chính là chân tâm, chính là thiền tâm. Ý nghĩa này của thiền thì chúng ta đã hiểu rồi, thanh tịnh bất động lại có thể chiếu kiến, cho nên nó không phải là chết cứng mà nó là sống động. Nếu như chỉ có định không có chiếu thì không gọi là thiền, đó chỉ có thể gọi là định chứ không thể gọi là thiền định.

Trong việc thiền định nhất định phải có sự quán chiếu, vì có trí. Quán chiếu là trí huệ Bát Nhã vốn có của tự tánh. Cái chiếu này chúng ta rất khó mà tưởng tượng được. Vì sao vậy? Dùng nước để làm ví dụ, dùng gương soi để làm ví dụ, nó chỉ có thể chiếu được bề ngoài, không thể chiếu xuyên thấu được, còn tác dụng của thiền tâm là nó nhìn thấu được. Cái năng lực nhìn thấu đó chúng ta không có cách gì tưởng tượng được. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói với chúng ta, ở bên trong một hạt vi trần, một sợi lông, một lỗ chân lông có vô lượng vô biên thế giới chư Phật, tuyệt đối không chỉ là hạt cải chứa núi Tu Di.

Hạt cải là hạt của cây cải, nó vẫn rất lớn, hạt của nó vẫn còn lớn lắm, ở trong hạt cải có chứa núi Tu Di, núi Tu Di không có thu nhỏ, hạt cải lại không có phình to. Núi Tu Di

nằm được ở hạt cải, chúng ta rất khó mà tưởng tượng. Phật nói với chúng ta chân tướng sự thật, hạt vi trần so với hạt cải thì nhỏ hơn quá nhiều quá nhiều. Hạt vi trần thì mắt thường chúng ta nhìn không thấy, ở trên Kinh Phật thường hay nói, để cho chúng ta từ trong ví dụ của Phật mà tưởng tượng ra hạt vi trần.

Phật đã nói như thế nào? Phật từ bụi lông trâu (con trâu thì chúng ta đã thấy qua), trên cái đầu nhọn của lông con trâu có hạt bụi không thể rơi xuống được, vậy vẫn còn lớn, tôi nghĩ đại khái mắt thường mà thật tinh anh thì có thể nhìn thấy được. Trên đầu nhọn của sợi lông có một hạt bụi, đem hạt bụi lông trâu phân thành bảy phần, một phần bảy đó gọi là bụi lông dê. Lông con dê thì nhỏ hơn lông con trâu nhiều. Hạt bụi dính trên đầu sợi lông con dê cũng không rơi xuống được, nó nằm dính trên đó rất chắc chắn. Một phần bảy của hạt bụi lông dê lại chia làm bảy lần nữa, một phần bảy này được gọi là bụi lông thỏ. Lông con thỏ thì lại càng nhỏ hơn. Một phần bảy của bụi lông thỏ gọi là bụi nước. Hạt bụi này ở trong nước, giữa các hạt nước có khe hở, ngày nay thì chúng ta gọi là mật độ, mật độ của các hạt nước không lớn lắm nhưng nó có khe hở, cái hạt bụi này ở trong nước có thể tự do hoạt động mà không bị chướng ngại. Hạt bụi nước lại chia thành bảy phần, Phật nói là bụi vàng. Vàng là kim loại, mật độ của phân tử kim loại thì nhiều hơn rất nhiều, nhưng mà hiện nay chúng ta biết, dưới kính hiển vi kỹ thuật cao mà xem kim loại thì bên trong vẫn là có rất nhiều khe hở, chúng ta xem thấy giống như là từng ô từng ô ở trên của sổ vậy, vẫn còn khe hở. Bụi vàng không bị chướng ngại ở trong các khe hở đó. Hạt bụi vàng lại phân ra làm bảy, một phần bảy này mới gọi là vi trần, vì thế vi trần thì nhất định là mắt thường chúng ta nhìn không thấy. Nó vẫn chưa phải là nhỏ nhất, Phật nói thiên nhãn của A La Hán có thể nhìn thấy được vi trần. Vi trần còn có thể phân nữa, lại phân ra thì một phần bảy được gọi là Sắc Tụ Cực Vi, Bồ Tát mới có thể nhìn thấy, A La Hán thì không nhìn thấy. “Sắc Tụ Cực Vi” vẫn còn có thể phân chia, lại phân thành bảy thì một phần bảy này gọi là Cực Vi Chi Vi. Không chia thêm được nữa, chia nữa thì sẽ không còn, vì thế Cực Vi Chi Vi cũng gọi là “Lân Hư Trần”, nó cùng với hư không là hàng xóm, phân thêm nữa thì sẽ không còn. Đây là Phật thường nói với chúng ta ở trên Kinh.

Trong một hạt vi trần có đại thiên thế giới, không phải một cái đại thiên thế giới mà có vô lượng vô biên đại thiên thế giới trong một hạt vi trần. Ở trong số những đại thiên thế giới này có vô lượng vô biên chư Phật, có vô lượng vô biên Bồ Tát, còn có vô lượng vô biên chúng sanh mười pháp giới. Chúng ta ở tại thế giới này trong mỗi một hạt vi trần đều có chúng ta. Ai có thể nhìn thấy được? Bồ Tát Phổ Hiền có thể nhìn thấy, không những nhìn thấy mà Bồ Tát Phổ Hiền còn có thể vào. Cho nên thế giới là trùng trùng vô tận, là lập thể. Đến khi thật sự có công phu thiền định thâm thâm, hết thấy bạn đều có thể chiếu kiến. Không những có thể chiếu kiến mà còn có thể khế nhập giống như Bồ Tát Phổ Hiền. Cho nên ở trong Đại Kinh thường nói, Bồ Tát không tu Phổ Hiền hạnh thì không thể viên thành Phật đạo. Viên thành Phật đạo thì có thể nhìn thấy trùng trùng vô tận thế giới ở trong vi trần. Thế nào là trùng trùng vô tận? Trong một hạt vi trần thì có thế giới, vậy trong thế giới có vi trần hay không? Trong vi

trần còn có vi trần, trong hạt vi trần đó lại có thể giới nữa. Tình trạng này thật sự là không dễ hiểu.

Xưa kia vào những năm đầu triều nhà Đường, Hiền Thủ Quốc sư giảng “Kinh Hoa Nghiêm” ở trong cung đình, giảng đến đoạn thế giới trùng trùng vô tận, quốc vương và đại thần nghe không hiểu. Hiền Thủ Quốc sư rất thông minh, xin Hoàng đế làm một cái đình bát giác, làm một cái đình nhỏ tám góc, là có tám mặt, mỗi một mặt đặt một tấm gương. Tám tấm gương này phản chiếu lẫn nhau, không phải là bạn không hiểu thế nào là trùng trùng vô tận hay sao? Sau đó mời Hoàng đế đi vào trong giữa đình mà đứng. Bạn hãy xem thử cảnh đó, bỗng nhiên liền ngộ ra, liền hiểu được. Lúc chúng ta đứng ở trong giữa tám tấm gương soi vào nhau, thì sẽ nhìn thấy hình ảnh của mình trùng trùng vô tận, vô lượng vô biên đếm không nổi. Thế giới là giống như vậy, chúng ta không có cách nào để tưởng tượng. Cho nên “Kinh Hoa Nghiêm” Phẩm Nhập Pháp Giới, bạn xem đề Kinh của 40 quyển Hoa Nghiêm: “Nhập Bất Tư Nghị Giải Thoát Cảnh Giới”, cảnh giới này là không thể nghĩ bàn. “Phổ Hiền Hạnh Nguyên”, bất tư nghị cảnh giới là sở nhập, Phổ Hiền hạnh nguyện là năng nhập, cho nên tu Phổ Hiền hạnh có thể nhập vào cảnh giới giải thoát không thể nghĩ bàn. Trùng trùng vô tận thế giới, sự việc này vào lúc bình thường thì Phật không giảng. Vì sao vậy? Quá thâm sâu, quá vi diệu, phàm phu rất khó mà thể hội được, cho nên công phu thiền định sâu.

Chúng ta nói đến tu hành, ở chỗ này là nói đến hành đạo, nói đến tư đạo, nói đến tọa thiền, mấy câu nói này vô cùng quan trọng. Đây gọi là chân tu. Tu cái gì? Tu tâm thanh tịnh, chính là sáu căn ở trong cảnh giới sáu trần tu cái gì? Tu không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đây gọi là tọa thiền, thật sự là tọa thiền. Cảnh giới bên ngoài vẫn rất rõ ràng minh bạch, đó gọi là chiếu kiến. Cho nên ý nghĩa của thiền là tịnh lự. “Tịnh” chính là “như như bất động”, còn “lự” là rõ ràng sáng suốt. Tịnh là định, lự là huệ, định và huệ là một không phải hai. Cũng giống như nước vậy. Thanh tịnh là định. Thanh tịnh tự nhiên liền khởi khả năng chiếu, cho nên chiếu chính là huệ. Định và huệ là cùng một sự việc, định càng sâu thì huệ càng lớn, không có định thì quyết định không có trí huệ. Cho nên người thế gian chúng ta nói thông minh trí tuệ thì Phật không thừa nhận, Phật nói người thế gian những phàm phu lục đạo, những người thông minh trí tuệ đó gọi là thế trí biện thông, không phải là chân trí huệ. Chân trí huệ là từ trong thiền định mà sinh ra, bạn có tiểu định thì có tiểu huệ, bạn có đại định thì có đại huệ, bạn không có định thì quyết định không có trí huệ.

Định tu được từ đâu? Không nhất định là xếp bằng quay mặt vào vách, định chân chánh chính là sáu căn ở trong cảnh giới sáu trần, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, nhất định phải học rõ ràng minh bạch, như như bất động. Thực tế mà nói, chính là phần sau cùng “Kinh Kim Cang”, Thế Tôn đã dặn dò Tôn giả Tu Bồ Đề hai câu nói: “*Bất thủ ư tướng, như như bất động*”. Bất thủ ư tướng là không trước tướng, tướng rõ ràng minh bạch thông suốt thấu đáo, quyết định không thể nào chấp trước, không thể nào phân biệt, không thể nào động niệm. Động cái ý niệm thì là

vọng tưởng. Người này gọi là chân tu hành, chân thật tu thiền định, cho nên đi đứng nằm ngồi đều phải dụng công, công phu trước sau không hề bị gián đoạn.

Ngày nay chúng ta tu hành khó, khó ở chỗ nào vậy? Khó ở chỗ bạn sẽ khởi tâm động niệm. Bạn không hiểu được chân tướng sự thật, bạn sẽ khởi tâm động niệm. Chân tướng sự thật là cái gì? “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”, “*nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh*”. Kinh này của chúng ta đến phẩm mười bảy, ở trong phần ao suối công đức, đoạn Kinh văn phía sau: “*Vô tính vô tác vô ngã thanh*”, đến đoạn ấy thì sẽ nói với các vị sự việc này, “*nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh*”, nói rõ chân tướng vũ trụ nhân sanh. Sau khi hiểu được chân tướng thì bạn sẽ không động tâm nữa, bạn nhìn thấy điều thiện không động tâm, nhìn thấy điều ác cũng không động tâm. Vì sao mà không động tâm? Bởi vì chân tướng sự thật, tất cả những hiện tượng, tất cả những chân vọng, tất cả những thị phi, hết thảy đều không có tồn tại. Những thứ này từ đâu mà đến? Đều là từ vọng tưởng của bạn mà sanh ra, trên thực tế không có những sự việc này. Vì sao chứ? Vì tất cả hiện tượng không trụ một sát na nào. Phàm phu chúng ta đã thấy sai, cho rằng là thật có.

Phó chủ nhiệm Ban Phóng sanh của Cư Sĩ Lâm chúng ta - cư sĩ Lâm Hưng Phúc đã vắng sanh vào sáng ngày hôm nay. Ông đã thị hiện cho chúng ta xem sự vô thường. Thật hiếm có. Ông không bị bệnh, buổi sáng làm thời khóa sáng, nghe nói ông lay Phật vừa lay xuống thì không đứng dậy nữa, liền đã đi rồi, đã đi vào thời khóa tụng buổi sáng. Việc này chúng ta người thông thường nói là bệnh tim đột phát, ra đi rất nhanh. “*Kinh Bát Đại Nhân Giác*” vừa mở đầu đã nói với chúng ta: “*Thế gian vô thường, quốc độ mong manh*”, là giả, đều không phải là thật, việc gì phải so đo tính toán? Việc gì phải phân biệt? Việc gì phải chấp trước? Vì sao không học Bồ Tát? Bồ Tát tất cả đều tùy duyên, bạn nói là tốt thì họ gật đầu với bạn, bạn nói không tốt họ cũng gật gật đầu, rốt cuộc dù tốt hay là không tốt họ cũng đều gật đầu đối với bạn, tuyệt đối sẽ không khởi tâm động niệm, tuyệt đối không có vọng tưởng phân biệt chấp trước. Đó là Thánh nhân. Chỉ có phàm phu mới khởi vọng tưởng, mới khởi phân biệt, mới khởi chấp trước, là tự mình chuốc lấy khổ, trên thực tế không có sự việc này. Chúng ta nhất định phải làm cho rõ ràng, làm cho minh bạch.

Tu hành có tám vạn bốn ngàn pháp môn. Tám vạn bốn ngàn pháp môn không như nhau, phương pháp không như nhau, tu cái gì? Hết thảy đều tu thiền định. Chúng ta niệm Phật cũng là như vậy. Chúng ta niệm Phật là chấp trước danh hiệu, là niệm danh hiệu Phật A Di Đà, tu cái gì? Tu nhất tâm bất loạn. Các vị hãy nghĩ xem, nhất tâm bất loạn có phải là thiền định hay không? Chính là thiền định. Đây là dùng phương pháp không như nhau. Phương pháp này đích thực là vô cùng phương tiện, vô cùng thù thắng. Khi chúng ta vừa mới động cái ý niệm, thì lập tức khởi niệm A Di Đà Phật, đem ý niệm đó loại bỏ đi. Bất luận đó là ý niệm thiện hay là bất thiện, suy cho cùng cũng đều là vọng niệm. Cái gì mới là chánh niệm? Chánh niệm nghĩa là không có cái ý niệm nào. Cảnh giới thiền định gọi là chánh niệm, bên ngoài rõ ràng tường tận, bên trong “*như như bất động*”, đây gọi là chánh niệm. Chánh niệm là vô niệm. Dùng lời thì

rất khó để nói. Vì sao vậy? Vì sợ mọi người hiểu sai ý, nói vô niệm, được thôi, tôi ý niệm gì cũng đều không có. Đó có phải là chánh niệm không? Đó cũng là sai rồi, cái ý niệm gì cũng không có thì đã trở thành Vô Tướng Định rồi. Cho nên bắt buộc dĩ phải nói lại với bạn, vô niệm là vô tà niệm. Nhưng không tà niệm thì bạn sẽ lại nghĩ đến có chánh niệm, bạn vẫn là còn đang phân biệt, vẫn là còn đang chấp trước, vậy thì quá khó rồi. Vì thế, sau cùng Phật nói với bạn một câu chân thật: “*Ngôn ngữ đạo đoạn tâm hành xứ diệt*”. Phương diện ngôn ngữ này nói không ra, không có cách nào để nói. Tâm hành xứ diệt là bạn cũng nghĩ không ra, bạn đừng có suy nghĩ, bạn nghĩ thì quyết định sẽ nghĩ sai, cho nên nói là không thể nghĩ, là không thể tưởng, không thể nghị chính là không thể nói. Không thể nghĩ, không thể bàn, đó là thật không phải là giả. Nhưng mà con người không biết nó vẫn là giả, họ đặt vào sự việc gì họ cũng không nghĩ, họ cũng không niệm, cho rằng đó chính là đắc đạo. Vẫn là giả, vẫn không phải là thật.

Thế gian này có rất nhiều người đem Phật pháp để lừa gạt chính mình, lừa gạt chúng sanh, chúng ta không thể không biết. Bạn không biết thì bạn sẽ rất dễ bị người khác lừa gạt, bạn mà không biết thì bản thân sẽ không biết phải dụng công như thế nào, như lý như pháp mà dụng công thì bạn không biết. Cho nên, Kinh giáo không thể không đọc tụng, không thể không nghe. Phải thường nghe, có khi phải nghe đến mấy chục lần, mấy trăm lần thì mới thật sự hiểu được. Khi mới bắt đầu nghe, nghe được một hai lần thì cho rằng đã hiểu, kỳ thực thì không phải, nhưng mà không có sao, chỉ cần công phu của bạn không bị gián đoạn, bạn kiên tòn mà học tập, người xưa nói “*đọc sách nghìn lần nghĩa kia tự hiểu*”. Là thật, không có công phu một vài ngàn lần thì rất khó nói là bạn hiểu được. Trong Tông môn thường hay nói là “**biết không**”? Chữ “**biết**” này thật không đơn giản, chữ “**biết**” này nghĩa là thật sự hiểu được, chân chánh khế nhập, đây chân thật phải có công phu. Chân công phu phải được rèn luyện ở ngay trong cuộc sống thường ngày.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “Hoặc đắc Tu Đà Hoàn, hoặc đắc Tư Đà Hàm, hoặc đắc A Na Hàm, A La Hán. Vị đắc A Duy Việt Trí giả, tất đắc A Duy Việt Trí”.**

Đoạn Kinh văn này, trên khoa đề chúng ta là “Đắc Quả Tự Tại”. Ở trong chú giải của Hoàng lão cư sĩ, ông nói đoạn giải thích này, cư dân của Thế giới Tây Phương Cực Lạc “*tùy sở học tập các đắc kỳ quả*”. Học tập kỳ thực là họ sẽ mang theo qua một số tập khí học tập ở tha phương thế giới. Vì sao vậy? Vì đời nghiệp vãng sanh! Cái tập khí này chưa có đoạn mà đã đời nghiệp vãng sanh, đi đến bên đó vẫn còn những tập khí này. Học Tiểu Thừa, thực tại mà nói người học Tiểu thừa rất nhiều, họ sẽ mang theo tập khí của người học Tiểu thừa.

Ở trong Tiểu thừa, thứ nhất là chứng quả Tu Đà Hoàn. Những danh từ này đều là Phạn Ngữ. “Tu Đà Hoàn” dịch ra có ý nghĩa là nhập lưu. Cái lưu này là Thánh nhân chi lưu, họ có tư cách tham gia vào hàng Thánh nhân, những người này không phải là phạm

phu. Cũng giống như chúng ta hiện nay, trong xã hội đều có rất nhiều câu lạc bộ, bạn tham gia trở thành hội viên, bạn là hội viên của câu lạc bộ này. Ở chỗ này chính là câu lạc bộ của người Tu Đà Hoàn, bạn có thể tham dự vào cái đoàn thể này của họ. Đây chính là nhà Phật chúng ta thường nói là “*chuyển phàm thành Thánh*”. Tu Đà Hoàn không phải phàm nhân mà là Thánh nhân, là địa vị thấp nhất trong hàng Thánh nhân, là vừa mới nhập vào Thánh nhân chi lưu.

Phật ở trên Kinh nói với chúng ta, có điều kiện gì thì mới có thể nhập vào câu lạc bộ này? Cần phải nên đoạn “tam giới 88 phẩm kiến hoặc”. Chữ “hoặc” này là mê hoặc, phiền não. Tam giới là Dục Giới, Sắc Giới và Vô Sắc Giới. Kiến phiền não, kiến là cái gì? Nói cách khác, đó là kiến giải sai lầm, cách nhìn sai lầm. Bạn có thể đem hết thấy cách nhìn sai lầm với chúng sanh tam giới đều tu sửa trở lại, cách nhìn của bạn chính xác rồi, những cách nhìn sai lầm này hoàn toàn không còn nữa, thì bạn đã nhập Tu Đà Hoàn rồi. Thật không dễ dàng. Nếu như nói ra hết 88 phẩm kiến hoặc của tam giới thì bạn sẽ thấy rất phiền phức, Phật Bồ Tát vì chúng ta mà giảng Kinh thuyết pháp, các Ngài có thiện xảo phương tiện, các Ngài đem 88 phẩm kiến hoặc này quy nạp thành **năm đại loại**, vậy thì sẽ dễ nói.

### **Năm Kiến Giải Sai Lầm:**

**Đầu tiên là thân kiến.** Bạn xem tam giới chúng sanh thật sự là bao gồm cả Sắc Giới, Vô Sắc Giới, có ai mà không chấp trước cái thân này là chính mình? Chúng ta đều cho rằng cái thân này là chính mình, đây là quan niệm sai lầm đầu tiên. Thân không phải là chính mình! Thân không phải là ta thì là cái gì? Thật sự mà nói thì thân chính là của ta, là cái của ta. Giống như bộ đồ này, bộ đồ này là cái ta sở hữu, cái râu chuối này là cái của ta, nó không phải là ta. Đến lúc nào thì bạn có thể giác ngộ được cái thân này là sở hữu của ta chứ không phải ta. Là cái quan niệm đầu tiên. Cho nên đây là một sai lầm rất lớn, là sai lầm căn bản. Đem cái thân này xem thành ta, ngày ngày vì cái thân này mà tạo ra vô lượng vô biên tội nghiệp. Sai lầm rồi! Sai lầm quá mức rồi! Giống như ta mặc quần áo trên người, ta không biết bộ quần áo này là sở hữu của ta, lại đem nó cho là chính ta, ngày ngày đều phải chăm sóc nó, đã làm ra những chuyện tổn người lợi mình, tạo vô lượng vô biên tội nghiệp là vì bộ quần áo mà ra. Tạo cái nghiệp này bạn nói xem có oan uổng hay không? Chúng sanh sáu nẻo làm ra những sự việc oan uổng này.

Rốt cuộc cái gì mới là ta? Chúng tôi xin để lại đến phẩm kế tiếp sẽ báo cáo một cách tường tận với các vị. Đó là quan niệm sai lầm đầu tiên.

**Kiến giải sai lầm thứ hai là biên kiến.** Chúng sanh tam giới đều có loại kiến giải sai lầm này. Biên kiến hiện tại nhà khoa học gọi là “*thuyết tương đối*”, quan niệm hai bên. Bạn xem, chúng ta đều sống ở trong sự biên kiến của cảnh giới này. Hai bên là ta và đối lại với ta là người, đối lại với nhỏ là lớn, đối lại với dài là ngắn, đối lại với thiện là ác, đối lại với chân là vọng, hết thấy đều sống ở trong cảnh giới tương đối. Quan niệm này là sai. Ở trong sáu cõi hết thấy đều có cách nhìn sai lầm này. Ở trong cảnh giới

chân thật thì tuyệt đối không có sự đối lập, chính là không có tương đối. Lìa bỏ tương đối ngày nay chúng ta gọi là tuyệt đối. Tuyệt đối cùng với tương đối vẫn là đối lập, cho nên ở trên Kinh Đại Thừa thường nói “*luồng biên bất lập*”, hai bên đều không lập thì không phải có một đường trung đạo rồi sao? “Trung đạo bất tồn” thì cũng không có trung đạo. Biên kiến của bạn thì đã phá bỏ rồi, cả hai bên đều lìa bỏ, thiện ác hai bên đã lìa bỏ, chân vọng hai bên đã lìa bỏ, chánh tà hai bên cũng đã lìa bỏ, liền cho rằng là trung đạo, trong ý niệm vẫn còn chấp trước cái trung đạo này, còn phân biệt cái trung đạo, vẫn là sai lầm, bạn vẫn là chưa có thoát ly. Bạn mới hiểu được việc này là khó, chứng quả Tu Đà Hoàn thật không dễ dàng.

Năm xưa lúc tôi mới bắt đầu học Phật, trong “Kinh Bát Nhã” nói lìa bốn tướng, lìa bốn kiến, chúng tôi luôn cho rằng đó là pháp Đại Thừa, đó nhất định là Bồ Tát Đại Thừa, Tiểu Thừa có lẽ chưa lìa được. Tôi đọc “Kinh Kim Cang” bao nhiêu năm trời, trước sau cũng có cái quan niệm như vậy, Tiểu Thừa đại khái là chưa lìa được. Tôi đã đọc tụng hết mười mấy - hai mươi năm, khi giảng “Kinh Kim Cang” thì mới phát hiện Tu Đà Hoàn đã lìa được bốn tướng. Trên “Kinh Kim Cang” nói chính là Phật Thích Ca Mâu Ni nói, gọi Tu Bồ Đề: “*U ý vân hà, Tu Đà Hoàn năng tác thị niệm, ngã đắc Tu Đà Hoàn quả bất*”. Tu Đà Hoàn có cái ý nghĩ ta được Tu Đà Hoàn rồi, ta chứng được quả vị Tu Đà Hoàn rồi hay không? Đây là Phật Thích Ca Mâu Ni kiểm tra Tu Bồ Đề, cũng như trong Tông Môn nói là bạn biết không, bạn hiểu không? Là để thử ông. Tu Bồ Đề quả nhiên là đã hiểu được, Tu Bồ Đề nói: “*Bát dã Thế Tôn hà dĩ cố, Tu Đà Hoàn danh vi nhập lưu nhi vô sở nhập*”. Bạn cho rằng thật sự đã nhập rồi sao? Nhập vào đâu? “*Nhi vô sở nhập, bất nhập sắc thanh hương vị xúc pháp, thị danh Tu Đà Hoàn*”. Chúng tôi từ chỗ này mới bỗng nhiên ngộ ra, Tu Đà Hoàn đã lìa khỏi được ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng. Vậy ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến thì sao? Không chắc lắm, chúng tôi không dám kết luận, nhưng bốn tướng thì họ lìa rồi, họ quyết định sẽ không chấp trước ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng. Nếu họ trước tướng thì họ không phải Tu Đà Hoàn. Chúng ta mới hiểu được, trên Kinh Đại Thừa nói thì có đoạn Kinh văn này làm chứng cứ. Quả thực đây không phải là một việc dễ dàng. Đây là nói đến biên kiến.

**Thứ ba là kiến thủ kiến.**

**Thứ tư là giới thủ kiến.**

Hai loại kiến giải sai lầm này, chúng tôi đem gộp lại mà nói thì chúng ta gọi là thành kiến, thành kiến rất sâu. Hai loại này là thuộc về thành kiến. Thành kiến vì sao lại nói hai loại? Một loại là thành kiến ở trên nhân, một loại là thành kiến ở trên quả. Kiến thủ kiến là thành kiến ở trên quả, giới thủ kiến là thành kiến ở trên nhân, tu nhân, đều là thuộc về kiến giải sai lầm.

**Một loại sau cùng**, bốn loại phía trước này không bao gồm trong đó, tất cả những kiến giải sai lầm quy tại một loại gọi là **tà kiến**. Ở trong đây cảnh giới bao gồm Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới, trong Phật pháp đã đem chúng phân loại thành tổng cộng

88 phàm, hết thấy đoạn tận rồi, hay nói cách khác là tu sửa lại kiến giải sai lầm, chúng ta nói là chánh tri chánh kiến. Tu Đà Hoàn mới thật sự là chánh tri chánh kiến, siêu phàm nhập Thánh, chỉ cần chứng được quả Tu Đà Hoàn, không ra khỏi được lục đạo, vẫn còn ở trong lục đạo. Vì sao mà không ra khỏi được? Cái duyên của lục đạo chưa có đoạn, bạn đi không được, nhưng cái duyên tam ác đạo thì đã đoạn rồi, hay nói cách khác, tuy ở trong lục đạo nhưng khẳng định không đọa tam ác đạo, cái duyên của tam ác đạo đã đoạn được rồi. Họ ở trong lục đạo nhưng sống ở chốn thiên đường, trên Kinh Phật nói là tái sinh bảy lần. Bảy lần lặp lại ở trên thiên đường, họ liền chứng A La Hán, khẳng định là họ đã siêu vượt lục đạo luân hồi, cho nên họ không phải là phàm phu. Đã được bảo chứng. Cái bảo chứng này chính là vị bất thối, trong tam bất thối thì họ đã chứng được vị bất thối. Nếu như họ đến được đời thứ bảy, tái sinh lần thứ bảy trên trời, thế gian này không có Phật pháp thì họ thành Độc Giác, vẫn sẽ siêu vượt lục đạo luân hồi. Ở trong hàng Duyên Giác có một loại là Độc Giác, gọi là vô sự tự thông. Họ tuyệt đối không cần đợi đến đời thứ tám. Nếu như gặp được lúc có Phật xuất thế, họ liền chứng quả A La Hán, Thanh Văn, chứng tứ quả La Hán. Những đạo lý này chúng ta đều phải biết để không bị người khác lừa gạt.

Xưa kia lúc tôi mới xuất gia, giảng Kinh ở Đài Bắc gặp được một vị lão cư sĩ. Tuổi tác của ông lớn hơn tôi, đại khái lớn hơn tôi khoảng chừng hai mươi mấy tuổi, học Phật có lẽ chưa được bao nhiêu năm. Ông nói với tôi, ông đã chứng quả A La Hán rồi. Ngữ khí vô cùng kiên quyết, không một chút gì hoài nghi, nói với tôi vài lần ông đã chứng được quả A La Hán, làm cho tôi cũng không biết phải làm sao. Sau cùng tôi liền đã nghĩ ra được, người thật sự chứng được Tu Đà Hoàn rồi họ có thiên nhãn thông, có thiên nhĩ thông, chân thật chứng được Tu Đà Hoàn thì đã có rồi. Sáu loại thần thông thì sơ quả chứng được hai loại này, chứng được nhị quả thì có túc mạng thông, tha tâm thông, tam quả thì có thần túc thông, đến lúc được tứ quả thì sáu loại thần thông đều đầy đủ, có lậu tận thông. Tôi liền dùng cái này để hỏi ông. Tôi nói ông là A La Hán có đầy đủ sáu loại thần thông, vậy ông nhất định là có thiên nhãn rồi. Chúng ta hiện tại ở trong căn phòng này, ngồi ở tại đây để thảo luận về Phật pháp, vậy thì ở bên ngoài bức tường người ta đi đi lại lại, ông có nhìn thấy được không? Ông nói nhìn không thấy được. Tôi nói vậy ông không phải là A La Hán rồi, không những không phải là A La Hán mà Tu Đà Hoàn cũng không phải. Như vậy thì ông mới chịu phục. Cách nói như vậy của ông trong Phật pháp gọi là tăng thượng mạn. Ông không phải là lừa gạt người, mà là ông hiểu nhầm, tự cho rằng mình đạt được đến cảnh giới này, đây thuộc về tăng thượng mạn chứ ông không phải có ý muốn gạt người khác. Có ý muốn gạt người khác thì cái tội đó sẽ nặng, đó là đại vọng ngữ. Đại vọng ngữ ở trong Phật môn, các vị xem trong giới Kinh thì sẽ hiểu, sẽ đọa Địa Ngục A Tỳ. Chưa có chứng đắc mà nói với người khác là họ đã chứng đắc; không phải là người tái lai, họ khiến người khác tuyên truyền họ là Bồ Tát gì đó, là người gì đó, là A La Hán tái lai, mục đích đều là muốn có được danh văn lợi dưỡng, đều là do danh văn lợi dưỡng, những người này dù cho



trước mắt được một chút lợi ích nhỏ, được một chút danh lợi nhỏ, đời sau sẽ đọa Địa Ngục A Tỳ. Đây là đại vọng ngữ nghiêm trọng nhất ở trong tội vọng ngữ.

Từ khi Phật môn chúng ta có lịch sử đến nay, Tổ sư Đại đức thường hay dạy bảo chúng ta, chân nhân bất lộ tướng, lộ tướng phi chân nhân. Có Phật Bồ Tát tái lai hay không? Có, thậm chí là ở trong giảng đường này của chúng ta có rất nhiều, bất lộ tướng nên không có ai biết. Nếu như lộ tướng rồi, tôi là Phật gì đó đến hay Bồ Tát gì đó tái lai, khẳng định là giả, tuyệt đối không phải là thật. Có một ví dụ, sau khi bạn nói ra thì liền đi ngay lập tức, đó là thật, không phải là giả.

Chúng ta xem thấy ở trong Thần Tăng truyện và Cao Tăng truyện thật sự là người tái lai, nhưng mà không nhiều người trong họ lộ thân tướng, bao giờ cũng có cái nhân duyên đặc biệt. Như là Vĩnh Minh Diên Thọ Đại Sư. Khi các Ngài sắp đi, ở đây chúng ta cũng hiểu được họ đều là đang diễn kịch, lúc đó thì Hoàng đế là một đại hộ pháp, muốn tổ chức một buổi Vô Già Đại Hội. Buổi Vô Già Đại Hội này chính là hiện tại chúng ta gọi là buổi yến tiệc, mời người xuất gia đến ăn cơm. Vô Già nghĩa là vô điều kiện, là bình đẳng, chỉ cần là người xuất gia đều có thể đến ứng cúng, Hoàng đế đều bình đẳng tiếp đãi. Đây là việc tu phước ở trong Phật môn, là một phương pháp tu phước báo thù thắng, dùng tâm bình đẳng để tu cúng dường cúng trai. Vào ngày đó người xuất gia đến rất nhiều. Trong buổi đại tiệc này cũng phải có người làm chủ tọa. Cái chức chủ tọa này ai cũng không chịu làm, đều vô cùng khiêm tốn, đều nhường đẩy cho nhau, mọi người đều ở đó nhường cho nhau. Vào lúc mọi người đang nhường cho nhau, bên ngoài bước vào một vị Hòa thượng ăn mặc rách rưới, là một vị Hòa thượng nghèo. Nhìn thấy mọi người đều đang nhường nhau, ông liền đi đến ngồi vào ghế dành cho chủ tọa. Đều là người xuất gia cả mà, hôm nay lại là Vô Già Đại Hội bình đẳng, ai nấy đều miễn cưỡng liền ngồi xuống ăn cơm. Sau khi ăn xong, vị Hòa thượng này cũng liền đi mất. Tan hội thì đi rồi.

Hoàng đế liền hỏi Đại Sư Vĩnh Minh là hôm nay đại hội này của chúng ta có Thánh nhân đến ứng cúng hay không? Ngài nói là có. Hoàng đế hỏi là vị nào vậy? Là Định Quang Cổ Phật hôm nay đã đến ứng cúng. Hoàng đế hỏi là người nào? Là vị Hòa thượng đã ngồi ở vị trí chủ tọa ấy. Vị hoàng đế vừa nghe nói xong: “Ồ! vậy sao!”, hôm nay cả Định Quang Cổ Phật cũng đã đến, lập tức phái người đuổi theo. Mọi người cũng không biết được ông tên gọi là gì, ông có lỗi tai rất lớn nên gọi ông là Hòa thượng lỗi tai lớn. Vị Hòa thượng này sau đó đã bị đuổi theo kịp. Sau khi bị đuổi theo kịp, thân phận của Ngài đã bị lộ, biết được đây là Phật Định Quang tái lai, Hòa thượng lỗi tai lớn nhìn thấy những người này đến chỉ nói một câu nói là “*Di Đà nhiều thiệt*”, nghĩa là A Di Đà Phật lắm lời, đã đem thân phận của Ngài nói ra rồi. Ngài liền nhập Niết Bàn tại nơi đó, liền đã tọa hóa mất. Mọi người nghe được những lời này thì thấy Phật Định Quang đã đi rồi, biết được Ngài thì Ngài liền đi, thật sự đã đi rồi, vậy “*Di Đà nhiều thiệt*” thì Vĩnh Minh Diên Thọ nhất định là A Di Đà Phật rồi, mau mau trở về báo cáo. Họ trở về chỗ của Hoàng đế để báo cáo, nói rằng vị Hòa thượng lỗi tai lớn đó đã viên tịch rồi, nhưng mà Ngài đã nói một câu nói là “*Di Đà nhiều thiệt*”, vậy thì

Đại Sư Vĩnh Minh Diên Thọ nhất định là Phật A Di Đà tái lai rồi. Hoàng đế nghĩ vị Phật ấy đã nhập niết bàn rồi thì vẫn còn lại một vị Phật sống, liền vội đi bái Đại Sư Vĩnh Minh Diên Thọ. Còn chưa ra khỏi cửa, bên ngoài đã có người đến báo cáo. Người đến này cũng rất vội vàng gấp gáp, suýt nữa thì đã tông ngã vị Hoàng đế. Hoàng đế nói vội vàng như vậy là có việc gì? Vĩnh Minh Diên Thọ Đại Sư đã viên tịch rồi. Cả hai đều đi.

Cho nên thân phận vừa bị lộ thì liền đi ngay, bạn còn ở lại nơi này không phải là thêm nhiều khê sinh sự hay sao? Vì vậy, chân nhân bất lộ tướng. Đây là thị hiện nói với bạn quả thực là có rất nhiều Phật Bồ Tát ứng hóa tại thế gian. Chúng ta cũng không nên đoán, đoán là khởi vọng tưởng, khởi vọng tưởng thì có ích gì chứ? Bản thân nên lão thật mà y giáo phụng hành, như vậy thì được. Bản thân phải thật sự được lợi ích thì mới có thọ dụng.

A Di Đà Phật...

## **Tập 277**

Một câu sau cùng là: “**Hoặc đắc Tư Đà Hàm**”. Tư Đà Hàm là nhị quả Tiểu Thừa, dịch ra thành ý nghĩa là “nhất lai”. Thế nào thì gọi là nhất lai? Người ở trên trời không phải là tái sanh bảy lần hay sao? Họ vẫn phải đến nhân gian này một lần. Vì sao vậy? Dục Giới có chín phẩm tư hoặc, đây là tư phiền não, chính là tư tưởng sai lầm. Tư tưởng sai lầm của tam giới (Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới) tổng cộng có 81 phẩm, nó chia làm cửu địa. Tam giới cửu địa, mỗi một địa có chín phẩm, chín lần chín là 81 phẩm. Dục Giới là một địa, Sắc Giới Tứ Thiên là bốn Địa, Vô Sắc Giới Tứ Không là bốn Địa, cho nên tổng cộng là chín địa. Chín phẩm tư hoặc, Dục Giới đoạn được sáu phẩm phía trước, ba phẩm phía sau vẫn còn. Hay nói cách khác, họ vẫn còn cái duyên với Dục Giới, cần phải tái lai trở lại Dục Giới một lần, cho nên gọi là nhất lai, là một lần trở lại. Từ Tư Đà Hàm đến A La Hán, họ cần phải đem 81 phẩm tư hoặc của tam giới đoạn tận, gọi là kiến tư phiền não.

Kiến tư phiền não ở trong “Kinh Hoa Nghiêm” gọi là chấp trước. Bạn xem trong Phẩm Xuất Hiện của “Kinh Hoa Nghiêm”, Phật nói tất cả chúng sanh đều có trí huệ đức tướng của Như Lai, nhưng vì vọng tưởng phân biệt chấp trước mà không thể chứng đắc. Vọng tưởng chính là vô minh phiền não, phân biệt là trần sa phiền não, chấp trước chính là kiến tư phiền não. Nói một cách khác, chấp trước nếu không đoạn thì không thể ra khỏi sáu cõi. Bản lĩnh của A La Hán chính là trên trời dưới đất, thế xuất thế gian tất cả chư pháp các Ngài đều không còn chấp trước nữa, cho nên các Ngài siêu vượt sáu nẻo luân hồi. Cho nên chúng ta phải thường suy nghĩ, thấy sắc nghe tiếng đều chấp trước nghiêm trọng thì làm sao có thể nhập môn? Cái cửa này là cửa Tu Đà Hoàn. Tu Đà Hoàn không thể chứng đắc, thì chúng ta học Phật vĩnh viễn cũng ở ngoài cửa. Việc này các vị nhất định phải hiểu được. Tiểu thừa Tu Đà Hoàn nhập môn, Bồ Tát Đại Thừa Sơ Tín Vị (Sơ tín là tầng thứ nhất của thập tín, Bồ Tát thập tín vị),

cảnh giới của Sơ Tín Vị và Tu Đà Hoàn hoàn toàn giống nhau, cũng là đoạn 88 phẩm kiến hoặc của tam giới, bạn là người học Đại Thừa thì liền chứng Đại Thừa, Bồ Tát Đại Thừa Sơ Tín Vị, Tiểu Thừa thì chứng quả Tu Đà Hoàn. Cho nên chúng ta học Phật quan trọng nhất là nói công phu đoạn chứng, không phải ở trên văn tự, cũng không phải ở trên lý luận. Văn tự và lý luận thì bạn đã thông được hay chưa? Căn bản là bạn chưa có thông, bạn chưa nhập cảnh giới thì làm sao mà thông?

Bạn giảng Kinh bạn lại chưa có chứng được cảnh giới này, bạn giảng đó là cái ý của chính mình mà thôi, không phải ý của Phật. Đoạn Kệ Khai Kinh: “*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*”, bạn không phải giảng Như Lai chân thật nghĩa, bạn là giảng cái ý của chính mình. Bạn giảng cái ý của chính bạn thì chính bạn tự độ mình cũng không được, bạn làm sao có thể độ người khác? Cho nên, sự việc giảng Kinh này khó. Ngày xưa, tiêu chuẩn của việc giảng Kinh là sau khi ngộ rồi mới đi giảng Kinh, mới làm chú giải cho Kinh điển, đều là sau khi ngộ rồi có tu có chứng, giảng giải của họ mới không có sai lầm, chú giải của họ mới không có sai lầm. Người hiện tại thì không được.

Người chứng quả, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói với tôi, đại khái trên thế giới này không có một người nào cả, vậy thì chúng ta bắt đắ dĩ mà cầu người kém hơn. Kém hơn nghĩa là gì? Là có tu, chân thật có tu hành, họ chưa có chứng, lắng nghe họ báo cáo việc tu học để cho chúng ta làm tham khảo. Vậy thì còn có thể. Họ thật sự có tu, thật tu chính là thật làm. Cũng như Thiện Đạo Đại Sư đã nói ở trong chú sớ “*Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật*” (Chú sớ này của Ngài thông thường gọi là Tứ Thiếp Sớ, Quán Kinh Tứ Thiếp Sớ là Thiện Đạo Đại Sư làm ra), ở trong “*Thượng Phẩm Thượng Sanh Chương*” Đại Sư nói rất hay: Điều mà Phật dạy chúng ta làm, chúng ta nhất định phải chăm chỉ nỗ lực mà làm; Phật dạy chúng ta không được làm, chúng ta nhất định phải tuân thủ, không thể vi phạm. Đây là chân tu hành, là y giáo phụng hành.

Phật dạy chúng ta thập ác là không thể làm, vậy thì chúng ta thật sự phải đoạn trừ, không những ở trên sự không làm, mà ngay cả ý niệm cũng không có. Sát sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, ác khẩu, lưỡng thiệt, ỷ ngữ, tham, sân, si là thập ác, Phật nói cái này quyết định là phải đoạn, chúng ta đã đoạn được hay chưa? Thập thiện nhất định phải tu. Thập thiện là không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không lưỡng thiệt, không ỷ ngữ, không ác khẩu, không tham, không sân, không si, đã làm được hay chưa? Đó là mức độ thấp nhất. Cho nên chúng ta đọc giáo huấn của Thiện Đạo Đại Sư, Thiện Đạo Đại Sư cũng là Phật A Di Đà hóa thân tái lai. Lúc tôi phỏng vấn tại Nhật Bản đã nói sự việc này với người Nhật Bản, họ đã nói rằng họ cũng có cách nói như vậy, người Nhật Bản cũng có cái cách nói như vậy, Thiện Đạo Đại Sư là Phật A Di Đà tái lai. Nếu như chúng ta làm không được, Phật dạy chúng ta không được làm mà chúng ta vẫn cứ làm, dạy chúng ta nên làm mà chúng ta không làm được, đây là không có tu hành, đây không phải là học trò của Phật. Học trò của Phật thì nhất định phải y giáo phụng hành.

Nghìn Kinh Vạn Luận, cả đời Phật đã nói không biết bao nhiêu lần, nghìn vạn lần, dạy bảo chúng ta “*thọ trì đọc tụng vì người dẫn thuyết*”, đây là tiêu chuẩn của đệ tử Phật.

Thọ là tiếp nhận, giáo huấn mà Phật đã dạy hết thầy đều tiếp nhận. Trì là làm được, cũng như điều mà Thiện Đạo Đại Sư nói nhất định phải làm cho được. Sau khi làm được thì mỗi ngày đều đọc tụng. Đọc tụng là ôn tập, nhà Nho thì nói là “*ôn cũ biết mới*”. Ngày ngày phải đọc tụng Kinh điển, còn phải vì người diễn nói, lợi mình lợi người. Diễn là biểu diễn, làm cho người khác xem, khiến cho người khác xem đến phải cảm động, dẫn khởi họ, khuyến khích họ cùng học Phật. Cho nên chúng ta khởi tâm động niệm lời nói việc làm, Phật chính là tấm gương cho chúng ta, là điển hình cho chúng ta, là mô phạm cho chúng ta. Chúng ta khởi ý niệm này thì suy nghĩ xem cái ý niệm này Phật có khởi hay không, có giống như Phật không? Mở miệng nói chuyện phải nghĩ đến việc Phật có thể nói những lời này hay không? Phật nói chuyện với mọi người có phải có cách nói như vậy không? Hành vi cử chỉ của Phật chúng ta học có giống không? Tóm lại mà nói, tất cả mọi hành vi, cái việc tu hành này, hành là hành vi, hành vi của chúng ta sai rồi, có sai lầm, đem hành vi sai lầm tu chính trở lại thì gọi là tu hành. Tu hành là tu chính lại hành vi sai lầm.

Khởi tâm động niệm là hành vi của tâm, là hành vi của ý, là ý niệm. Ý niệm của bạn sai rồi, ngôn ngữ của bạn sai rồi, thân thể tạo tác đã sai rồi. Hành vi có nhiều nhưng quy nạp lại không ngoài ba loại lớn này. Tất cả Kinh điển dạy bảo chúng ta tu hành không có gì khác ngoài ba loại hành vi lớn này. Bạn nghĩ sai, nhìn sai, đây là hành vi của ý nghiệp. Kinh Luận giúp đỡ bạn tu chính.

Ngôn ngữ tạo tác là hành vi của thân nghiệp. Thân bao gồm cả khẩu, là giới luật. Giới luật là hành vi chính xác, hành vi của thân khẩu. Kinh điển là hành vi của tư tưởng kiến giải chính xác. Y chiếu Kinh luận để tu chính tư tưởng kiến giải của chúng ta, y chiếu giới luật tu chính tạo tác của thân khẩu chúng ta. Bạn phải nên làm. Cho nên Phật pháp là học vấn thực tế chân thật, không phải đàm huyền thuyết diệu, cái đó không có tác dụng gì. Phật pháp mà học được thì lập tức có công dụng, lập tức thấy hiệu quả. Còn quả báo, Phật Thích Ca Mâu Ni, tất cả chư Phật Như Lai, ở trên bộ Kinh này bạn xem thấy Phật A Di Đà đã thị hiện ra, quả báo là cái gì? Trí huệ, phước đức, thọ mạng, trường thọ, vô lượng quang, vô lượng thọ. Ba cái này có chúng sanh nào mà không cầu. Chúng sanh sáu nẻo, chúng sanh chín pháp giới, người nào cũng mong cầu. Chúng đều có ở trong các Kinh giáo. Bạn thật sự hiểu rõ rồi, thật sự hiểu được rồi, đó là người thông thường chúng ta nói là “*Phật thị môn trung hữu cầu tất ứng*”, nó có lý luận, nó có phương pháp, y chiếu theo lý luận và phương pháp để mà cầu thì làm gì có đạo lý không cảm ứng chứ! Cho nên, cái cửa này thực tế mà nói thể xuất thế gian là cái thiện pháp số một, là cái pháp chân thật số một. Nó không phải là giả, mà là chân thật.

Trí huệ khiến chúng ta hiểu được chân tướng vũ trụ nhân sanh, phước đức khiến cho chúng ta được đại tự tại. Chân chánh giải thoát thì được đại tự tại. Cho nên, những Kinh điển này đều là nói đến thực chứng. Thật sự phải nên đoạn phiền não.

“**A Na Hàm**” là tam quả, dịch ra là bất lai. Chữ A dịch là Vô, Na Hàm dịch là lai, dịch ra là bất lai. Bất lai ở đây là gì? Là không đến nhân gian nữa, không đến Dục Giới nữa.

Họ tu hành ở chỗ nào vậy? Tu hành ở trời Tứ Thiên thiên, ở Sắc Giới, Sắc Giới là Sơ Thiên, Nhị thiên, Tam thiên, Tứ thiên, họ lên xuống là ở trong phạm vi này, họ sẽ không đến Dục Giới nữa, cái duyên với trời Dục giới họ đã đoạn mất rồi. Dục Giới chính là nhất địa. Ở nhất địa này chín phẩm tu hoặc họ đã đoạn tận rồi, cho nên họ sẽ không đến nữa, đa số họ đều trụ tại Tứ Thiên. Tứ Thiên Tịnh Cư cũng gọi là Ngũ Bất Hoàn Thiên. Cái Tịnh Cư Thiên này có năm loại không tương đồng. Ở đây không những là có A Na Hàm của Tiểu Thừa, mà cũng có Bồ Tát Quyền Giáo của Đại Thừa, công phu đoạn chứng của họ tương đồng với A Na Hàm, đều là ở tại nơi này. Chúng ta thường gọi là người ở Tịnh Cư Thiên. Những người này hết thấy đều là người tu hành. Tứ Thiên là Phạm Thánh Đồng Cư Độ. Tứ Thiên là Phước Thiên, có đại phước báo, đó là phạm phu. Ngũ Bất Hoàn Thiên là nơi Thánh nhân ở. Cho nên đệ tứ Thiên là Phạm Thánh Đồng Cư Độ.

Tầng trời thứ tư ở trong trời Dục Giới cũng là Phạm Thánh Đồng Cư Độ. Tầng thứ tư của trời Dục Giới là trời Đâu Suất. Trời Đâu Suất có nội viện và ngoại viện. Ngoại viện là phạm phu, nội viện là đạo tràng của Bồ Tát Di Lặc. Cho nên, phạm phu ở trời Đâu Suất không nhìn thấy được nội viện, giống như chúng ta ở thế gian này vậy, thế gian này của chúng ta cũng là Phạm Thánh Đồng Cư Độ, có đạo tràng của Bồ Tát (chúng ta cũng biết ở Trung Quốc có bốn vị đại Bồ Tát), có đạo tràng của A La Hán. Ở trong “Tam Muội Thủy Sâm”, Ngô Đạt Quốc sư gặp được vị Ca Nặc Ca tôn giả ấy là A La Hán, đạo tràng của Ngài nằm ở Tứ Xuyên, người chúng ta nhìn không thấy được. Người ta nhìn thấy chỉ là ngọn núi hoang, trên thực tế là đạo tràng của A La Hán. Là Phạm Thánh Đồng Cư Độ. Thánh nhân biết cảnh giới của phạm phu, phạm phu thì không biết Thánh nhân, nhìn không thấy.

**Tứ quả A La Hán**, A La Hán dịch ra thành “*sát tặc ừng cúng bất sanh*”, có ba ý nghĩa. Đây là tam giới kiến tu phiền não hết thấy đều đoạn tận rồi. Tôi nói lại một lần nữa, tôi dùng cách nói của “Kinh Hoa Nghiêm” cho mọi người dễ hiểu, là không còn chấp trước đối với tất cả pháp thế xuất thế gian nữa (các vị hãy suy nghĩ cho kỹ câu nói này), vậy thì bạn đã chứng quả A La Hán rồi. Bạn vẫn còn chấp trước thì bạn sẽ không ra khỏi lục đạo luân hồi. A La Hán đối với thế gian pháp và xuất thế gian pháp đều không còn chấp trước. Chúng ta phải học ở họ. Phải biết được chấp trước là một việc bị thiệt thòi lớn, phân biệt chấp trước sẽ hại chết chúng ta. **Chúng ta vô lượng kiếp tu hành, đời đời kiếp kiếp không thể thành tựu, thiệt thòi là ở chỗ nào? Là thiệt ở chỗ phân biệt chấp trước**, đây là sự thiệt thòi lớn, đời này hà tất phải làm việc đó nữa. Bất luận là có chuyện gì, sự việc lớn bằng trời, thật sự gặp được rồi cũng không sao, người ta muốn làm như thế nào cũng được, các vị đi làm đi, thế nào cũng được, không có liên quan gì với tôi. Cho dù là cuộc sống, ngay cả cuộc sống của chính mình cũng không được chấp trước. Hôm nay ăn được no cũng tốt, ăn không được no cũng tốt, có cái để ăn cũng tốt, không có cái để ăn cũng tốt, vậy thì bạn mới tự tại. Nhất định phải nghĩ như thế nào thì bạn đang tạo lục đạo luân hồi. Tôi phải nghĩ thế nào thế nào, hết thấy đều là nghiệp lục đạo luân hồi. Và lại ở trong cái vọng tưởng

chấp trước này có quá nhiều quá nhiều nghiệp báo tam đồ ngã quý, súc sanh, địa ngục, hà có gì lại làm những việc này?

Phân biệt chấp trước của tam đồ, chúng ta không thể không biết, phải có sự cảnh giác cao độ. Đó là cái gì? Là tương ưng với tham sân si. Loại phân biệt chấp trước này chính là tam đồ. Ngã quý đạo là tham, phân biệt chấp trước của bạn tương ưng với tâm tham, bạn tạo đó là nghiệp của ngã quý đạo. Nếu như tương ưng với sân hận, tương ưng với đố kỵ sân hận, bạn tạo là nghiệp địa ngục. Còn ngu si, ngu si chính là lơ mơ hồ đồ, không có trí huệ thì tương ưng với cái này, bạn tạo đó là nghiệp của súc sanh. Cho nên phân biệt của chúng ta, chấp trước của chúng ta, nếu như là tương ưng với tham sân si, bạn tạo cái nghiệp này là nghiệp tam đồ. Ở trong Kinh Phật đã nói rất rõ ràng, rất minh bạch, chúng ta phải tin tưởng. Phật là chân ngữ giả, thật ngữ giả, như ngữ giả, Phật không lừa gạt người. Phật đến thế gian này để giúp đỡ mọi người không đọa tam đồ, siêu vượt lục đạo, siêu vượt thập pháp giới, giúp đỡ bạn thành Phật, giúp đỡ bạn thành Bồ Tát. Ngài đến thế gian này chính là vì một sự việc này, Ngài không phải vì bản thân mình, không có vì mình. Chúng ta luôn phải rõ ràng, phải minh bạch, phải chăm chỉ học tập ở Phật.

A La Hán là tiếng Phạn, dịch ra có nghĩa là có Sát Tặc, ứng cúng, bất sanh. Tôi có một lần gặp được một vị cha xứ của Thiên Chúa Giáo, cũng là một vị học giả rất có uy tín và địa vị, đến từ Đài Loan. Người lớn tuổi có lẽ sẽ biết ông, là Phương Hào, ông là Viện trưởng Viện văn học của Trường Đại học Chính trị. Xưa kia tôi đã từng sống 17 năm tại nhà của Hàn Quán Trưởng. Nhà của Hàn Quán Trưởng sát vách nhà một người Thiên Chúa Giáo, cho nên vị cha xứ này chúng tôi thường gặp mặt. Ông là người khá thông suốt, nhưng ông có một sự nghi hoặc, liền đến hỏi tôi: *“Pháp sư à, Phật giáo các ông nói không nên sát sanh, nói phải từ bi, vậy A La Hán là “Sát tặc”, vậy tâm từ bi ở đâu?”*. Ông đến hỏi tôi vấn đề này. Đây chính là việc nhìn chữ mà đoán nghĩa. Nhìn chữ đoán nghĩa thì đã lý giải sai rồi.

Chữ “tặc” này không phải là người, chữ “tặc” này nghĩa là kiến tư phiền não. Phật đem kiến tư phiền não tỉ dụ là kẻ tặc. Vì sao vậy? Kiến tư phiền não làm chướng ngại mất công đức pháp tài của chúng ta, chướng ngại trí huệ của tự tánh chúng ta, chướng ngại đức năng của tự tánh chúng ta, chướng ngại mất tướng hảo vốn có của tự tánh chúng ta, cho nên chúng cũng giống như kẻ tặc vậy, giống như đã cướp đi hết tiền bạc của cải trong nhà của chúng ta vậy, là cái ý như vậy.

A La Hán kiến tư phiền não đã đoạn rồi, việc đoạn dứt này cũng giống như đem những kẻ tặc này loại trừ đi, họ không phải là giết kẻ tặc. Ở đây không phải là nói cường đạo thô phi, nhất định không nên hiểu sai cái ý này. Trước đây chúng tôi đã từng gặp qua sự việc như vậy, đó là nhìn chữ đoán nghĩa. Cho nên trên Kinh Phật nói là *“tam thế Phật oan”*, bạn nhìn chữ đoán nghĩa thì sẽ nói sai, ba đời chư Phật đều bị oan uổng, đó không phải là ý của Phật. Việc này chúng ta nhất định phải hiểu.

“**Ứng cúng**” là có ý nghĩa gì? Phước báo của họ đã thành tựu rồi. Quả báo ở trong lục đạo của họ, quả thì phải có nhân, cái nhân này chính là kiến tư phiền não họ đã đoạn tận rồi, cho nên cái nhân của lục đạo không có nữa, họ cũng không nhận quả của lục đạo, siêu vượt lục đạo luân hồi. Thông thường chúng ta nói là nhập Hữu Dư Niết Bàn, họ cũng được xem như là nhập Niết Bàn. Niết Bàn dịch ra là Tịch Diệt, cũng dịch là bất sanh bất diệt. Bất sanh bất diệt này của họ là nói lục đạo. Vì sao mà gọi là hữu dư? Bởi vì họ chưa đoạn vọng tưởng, họ chưa đoạn phân biệt, họ vẫn còn phân biệt, vẫn còn vọng tưởng, chỉ có chấp trước là không có thôi, quả thực không có chấp trước nữa, cho nên họ Hữu Dư, họ không phải là nhập đại Niết Bàn trên quả địa Như Lai. Quả địa Như Lai là vọng tưởng phân biệt cũng đã đoạn rồi. Việc này nói ra thì rất quan trọng. Nếu như đem phân biệt đoạn dứt, thế xuất thế gian pháp không còn phân biệt nữa, thì người này đã siêu vượt mười pháp giới. Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật, Phật này là Phật ở trong mười pháp giới, không phải là chân Phật. Đại Sư của Thiên Thai nói là tương tợ tức Phật, Pháp giới bốn Thánh là tương tợ tức Phật, đây là sự chứng đắc cao nhất ở trong mười pháp giới. Họ không có kiến tánh, họ đạt đến chỗ bờ mép của sự kiến tánh chứ chưa kiến tánh. Đây là Phật ở trong mười pháp giới. Ở trong Thiên Thai Đại Sư, Thiên Thai tứ giáo đã nói, là Phật của Tạng giáo, Phật của Thông giáo, họ nói là Tạng, Thông, Biệt, Viên Phật giáo, Phật Thông giáo, đây là chưa kiến tánh ở trong mười pháp giới, cũng chính là nói họ chưa có đoạn trừ tận gốc sự phân biệt. Ở trong Hiền Thủ Hoa Nghiêm tông nói Tiểu giáo, Thủy giáo, là Phật của Tiểu giáo, Phật của Thủy giáo, đây là Phật ở trong mười pháp giới. Cho nên Phật ở đây chúng ta biết là cũng có cấp bậc. Đây là ở trong mười pháp giới. Nếu như đều đem phân biệt đoạn trừ rồi, kỳ thực thật sự là phải đoạn, bạn hiểu được chân tướng sự thật thì bạn sẽ không còn phân biệt nữa, cảnh giới của bạn sẽ được nâng lên cao.

Phật Bồ Tát ứng hóa tại thế gian, chúng ta sẽ thắc mắc, họ có còn phân biệt hay không, họ có còn chấp trước hay không? Thật sự là họ không có phân biệt, không có chấp trước. Nếu họ có phân biệt, có chấp trước, vậy thì họ thôi chuyển rồi. Tuyệt đối không thể thôi chuyển được, bởi vì họ chứng được là vị bất thối, hành bất thối, niệm bất thối, họ làm sao có thể thôi chuyển? Không thể nào thôi chuyển được. Họ đến đây cùng với chúng ta, họ biểu hiện ra là có phân biệt, có chấp trước, đó là gì? Bởi vì bạn phân biệt nên họ tùy thuận bạn mà phân biệt, bạn chấp trước nên họ tùy thuận sự chấp trước của bạn, bản thân họ thì quyết định là không có phân biệt chấp trước, họ là hàng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Ví dụ như bạn hỏi Phật đây là cái gì? Phật sẽ nói đây là cái khăn. Đây không phải là phân biệt hay sao? Ngài cũng chấp trước sao? Vì các vị gọi đó là khăn nên Phật cũng tùy thuận mà nói như vậy, trong tâm của Phật một ý niệm cũng không có. Bạn phải nên hiểu cái ý này. Cho nên chư Phật Bồ Tát ứng hóa tại thế gian, trong Kinh luận này thường nói: “*Phật pháp tại thế gian, bất hoại thế gian tướng*”. Nếu bạn hoại thế gian tướng, thì bạn sẽ không có cách nào để giáo hóa chúng sanh. Nếu bạn giáo hóa chúng sanh, nhất định phải tùy thuận sự phân biệt của chúng sanh mà phân biệt, tùy thuận sự chấp trước của chúng sanh mà chấp trước, bản

thân thì quả thật là không hề có phân biệt chấp trước, bạn mới có thể nhập vào cảnh giới Phật.

Cảnh giới của Phật chính là trí huệ, đức năng, tướng hảo vốn có của tự tánh. Ba thứ này đã bao gồm hết thảy toàn bộ lý sự, tướng tướng, nhân quả trong vũ trụ này. Bạn triệt để hiểu rõ thông đạt rồi, tự nhiên sẽ sanh khởi cái tâm đại từ bi. Tâm đại từ bi làm gì có việc khởi phát miễn cưỡng? Nó là sinh ra một cách tự nhiên, khởi một cái tác dụng cảm ứng đạo giao với tất cả chúng sanh. Chúng sanh có cảm thì Phật Bồ Tát lập tức có ứng. Trong việc này không hề có điều kiện, cho nên gọi là vô duyên. “Duyên” ở đây chính là chúng ta ngày nay nói là điều kiện. Không có điều kiện, tất cả chúng sanh có cảm Phật liền có ứng. Vì vậy chúng ta niệm Phật, Phật niệm chúng ta; chúng sanh niệm Phật, Phật niệm chúng sanh. Chúng sanh niệm Phật là hư tình giả ý, không phải là thật sự. Phật niệm chúng sanh là thật lòng thật dạ, thành tâm thành ý. Đó không phải là giả, cho nên sự cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn.

A La Hán chúng được cảnh giới này. Phật nói họ cần phải tiếp nhận sự cúng dường của thiên nhân, tất cả toàn bộ chúng sanh trong lục đạo cúng dường. Vì sao vậy? A La Hán là phước điền, bạn cúng dường họ sẽ được phước báo. Chúng sanh trong lục đạo, phước báo được xem trọng nhất là gì? Quan trọng nhất là sự giàu có, cũng chính là ngày nay chúng ta nói là đời sống vật chất, đây là thứ mà mọi người xem trọng nhất. Bạn cúng dường Phật, cúng dường A La Hán thì phước báo mà bạn được sẽ lớn. Vì sao vậy? Cúng dường các Ngài thì có phước báo lớn, cúng dường người thông thường thì phước báo lại nhỏ, đạo lý ở chỗ này chúng ta phải nên hiểu. Tâm lượng của A La Hán lớn, lớn ở chỗ nào vậy? Lớn ở chỗ các Ngài không có chấp trước. Chấp trước thì tâm lượng rất nhỏ. Các Ngài không còn chấp trước nữa, tâm lượng các Ngài liền lớn, cho nên cúng dường những người này thì phước báo sẽ lớn, sẽ mở rộng theo cái tâm lượng này của các Ngài.

Nếu như bạn cúng dường Bồ Tát thì phước báo sẽ lại càng lớn hơn nữa. Vì sao vậy? Bồ Tát không còn phân biệt, A La Hán vẫn còn có phân biệt, không có chấp trước. Cho nên cúng dường Phật thì phước báo sẽ là lớn nhất, Phật thì ngay cả vọng tưởng cũng không có, đều đã đoạn tận rồi.

Nhưng trong 42 chương Kinh sau cùng có một câu nói: **“Cúng dường tất cả chư Phật Như Lai không bằng cúng dường một người vô tu vô chứng”**. Những lời này nghĩa là gì? Vô tu vô chứng là chính mình, còn vượt hơn cả Phật nữa. Vô tu vô chứng dung hợp với hư không pháp giới thành một thể, không để lại một vết tích nào, không phải là hạng phàm phu như chúng ta. Tôi vô tu vô chứng cúng dường tôi thì hơn cả chư Phật rồi, vậy thì bạn đã hoàn toàn hiểu sai ý nghĩa rồi, đã hiểu sai rồi. Cái vô tu vô chứng này nghĩa là tu chứng của họ đã viên mãn, ngay cả vết tích của sự tu chứng cũng đều không có, đây gọi là *“ly nhất thiết tướng”*, *“tức nhất thiết pháp”*. Đó là ai? Đó là nói chính mình, chính mình nếu như có thể lìa bốn tướng, lìa bốn kiến, bất luận là cúng dường một chúng sanh nào thì phước báo cũng bằng như hư không pháp giới. Đạo lý là ở chỗ này. Phước báo là tùy vào tâm lượng lớn hay nhỏ của mình mà hiện ra



lớn hay nhỏ, cho nên tâm lượng của bạn càng lớn, bạn tu công đức một vạn tiền thì công đức đó cũng lớn như hư không pháp giới.

Phật ở trên Kinh thường dạy bảo chúng ta: “*Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*”. Chúng ta khởi tâm động niệm không nên vì chính mình mà nghĩ, không nên vì gia đình mình mà nghĩ, cũng không nên vì công ty ngành nghề của mình mà nghĩ, người xuất gia cũng không nên vì đạo tràng nhỏ của mình mà nghĩ, vậy thì tâm lượng của bạn sẽ rất nhỏ, phước mà bạn tu được rất có hạn. Khởi tâm động niệm phải nghĩ đến tận hư không khắp pháp giới tất cả chư Phật sát độ, tất cả chúng sanh. Bạn mà tu phước như vậy thì phước báo sẽ không thể nghĩ bàn, vô lượng vô biên. Cho dù là ngay trong cuộc sống thường ngày chỉ làm được một việc tốt vô cùng nhỏ bé, nhìn thấy người nghèo khổ khó khăn, bạn bỏ thí một đồng tiền, bạn nghĩ đến là biến pháp giới hư không giới, công đức một đồng tiền này của bạn liền biến pháp giới hư không giới. Thật sự tùy thuộc vào tâm lượng của bạn. Ta làm sai một việc gì, ta khởi cái tâm sám hối, cái tâm của sự sám hối này cũng biến khắp hư không pháp giới. Bạn nói xem, cái công đức này lớn đến dường nào.

Chư Phật Như Lai, Pháp Thân Bồ Tát các Ngài đoạn ác tu thiện, tích công bồi đức đều là ở ngay trong cuộc sống thường ngày niệm niệm đều cứu cánh viên mãn. Việc này tuyệt đối không phải chỉ có các Ngài mới có thể làm được, mà chúng ta cũng có thể làm được. Cách nghĩ này của bạn gọi là vọng niệm, gọi là vọng tưởng, bạn đã tưởng sai rồi. Nhất thiết chúng sanh đều có thể làm được, chỉ là chúng ta không hiểu được cái đạo lý này, không biết được chân tướng sự thật, cuộc sống của chúng ta đã hoàn toàn bị kìm hãm và chi phối bởi vọng tưởng phân biệt chấp trước của chính mình. Đây gọi là đáng thương xót, ở trên Kinh Phật thường nói là kẻ đáng thương xót. Đây là sự cảm thán của Phật.

Vọng tưởng phân biệt chấp trước vốn là không có, ở trong tự tánh không có những thứ này. Ở trong tự tánh chỉ có trí huệ, đức năng, tướng hảo, ở đâu mà có vọng tưởng phân biệt chấp trước? Cho nên vọng tưởng phân biệt chấp trước gọi là vọng. Vọng nghĩa là vốn chẳng hề có. Từ vọng tưởng sinh phân biệt, từ phân biệt sinh ra chấp trước, năng sanh là vọng sở sanh, không phải hết thảy đều là hư vọng sao? Có cái gì là chân thật! Chúng ta bị những cái này hại rất thâm, nhiều đời nhiều kiếp, vô lượng kiếp đến nay, nếu như không có gặp được Phật pháp, làm sao chúng ta có thể biết cái chân tướng sự thật này?

Biết được chân tướng sự thật rồi thì sẽ phát ra một quyết tâm: **XẢ!** Dem chúng xả bỏ, không làm cái này nữa. Quả nhiên có thể xả thì bạn sẽ an lạc, cuộc đời này của bạn sẽ sống được vô cùng tự tại, lập tức sẽ nhìn thấy được kết quả. Hiệu quả là cái gì? Phiền não nhẹ, trí huệ tăng. Phiền não nhẹ chính là vọng tưởng phân biệt chấp trước của bạn mỗi năm một ít hơn, trí huệ đức tướng của bạn mỗi năm một tăng trưởng lên. Đây là đạo lý nhất định. Bạn chính mình tu học như vậy rồi mới đi độ hóa chúng sanh, cho nên tự hành và hóa tha là một sự việc chứ không phải hai sự việc. Đạo lý này không khó hiểu. Người trong nhà bạn, thân bằng quyến thuộc của bạn, hàng xóm của bạn,

nhìn thấy bạn mỗi năm một tốt hơn, một hai năm đầu thì họ không cảm thấy, không phát giác, qua 5 năm, 10 năm, sự chênh lệch này là rất lớn thì họ sẽ thấy ra. Sau khi nhìn thấy được thì họ sẽ bội phục, sẽ tôn trọng bạn, họ sẽ thỉnh giáo với bạn xem bạn đã học như thế nào? Sự việc đầu tiên khiến người cảm thấy không còn giống như trước kia nữa là bạn rất vui sướng, từ sáng đến tối cứ hoan hỷ.

Năm xưa, khi tôi ở tại California của Mỹ, hàng xóm của chúng tôi đều là người Mỹ bản xứ. Tôi đã sống ở nơi đó được hai - ba năm. Đại khái là sau một năm, hàng xóm đã đi hỏi thăm xem chúng tôi những người này làm cái gì. Vì sao lại đi dò hỏi? Họ nói vì sao mà chúng tôi lại vui vẻ đến như vậy? Hay nói cách khác, họ phát hiện ra cuộc sống của họ đang rất khổ, vì sao mà chúng tôi lại vui vẻ đến thế. Nếu như bạn để ý một chút, những người chúng tôi không già đi, họ cảm thấy rất ngạc nhiên, không dễ gì mà bị già yếu. Thường sanh tâm hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn.

Huệ Năng Đại Sư gặp Ngũ Tổ, Ngài liền nói với Ngũ Tổ: “*Trong tâm đệ tử thường sanh trí huệ*”. Bạn xem, khiến người ngưỡng mộ biết bao nhiêu! Người thông thường chúng ta mà gặp Tổ sư thì phải nói là trong tâm đệ tử thường sanh phiền não. Cho nên nói thành tích tu học của chính bạn đều nằm ở trên gương mặt của bạn, đều nằm ở trên thân thể của bạn, không nằm ở nơi nào khác. Dùng lời rõ ràng hơn mà nói, nhìn thấy hình tượng của bạn thì sẽ hiểu được bạn tu hành đã có được công phu gì. Sau đó xem đến cử chỉ lời nói của bạn, tự nhiên đã khiến cho người khác tôn kính, tín phục. Cái này là độ hóa chúng sanh. Cho nên tự hành chính là hóa tha, hóa tha chính là tự hành, vì người diễn thuyết, làm ra tấm gương cho người khác xem. Đặc biệt là xã hội ngày nay, hiện tại tất cả chúng sanh trong xã hội có những tật xấu gì chúng ta phải thị hiện ra cho họ thấy, phải giúp đỡ họ sửa lại. Bạn hãy tỉ mỉ xem sự đau khổ của họ, khổ đó từ do đâu mà đến? Hiện tại ở trong xã hội rộng lớn này bạn xem thấy có tai nạn, tai nạn từ do đâu mà ra? Nó có nhân của nó. Chúng ta biết cái nghiệp nhân này, trong việc thị hiện này của chúng ta thì không có nghiệp nhân của tai nạn, không có nghiệp nhân của khổ báo, bạn phải từ chỗ này mà thị hiện. Phật Bồ Tát vì chúng ta thị hiện, ngày nay chúng ta học được rồi thì cũng mô phỏng theo Phật Bồ Tát mà thị hiện một chút cho người khác xem.

Người xưa đã nói rất hay, lo buồn khiến người già. Sự già đi của con người thực ra mà nói, lo âu là cái nhân tố đầu tiên khiến con người già đi. Chúng ta phải đem những chuyện phiền lòng, thường nói là sự vướng mắc của bạn, được mất của bạn, những sự việc khiến người phiền lòng này hết thấy đều buông xả hết, đem chúng bỏ đi hết. Bạn nhất định phải biết, cái thế gian này không có một sự việc nào đáng để phải phiền lòng. Vì sao chứ? Người thế gian không thoát khỏi được số mạng, trong số mạng của bạn đã được định sẵn rồi, bạn còn nhọc lòng để làm gì? Còn học Phật, thì cuộc đời này của chúng ta đã có tất cả Phật Bồ Tát thay ta sắp xếp, vậy ta còn phải lo điều gì? Nếu như chúng ta lo lắng thì Phật Bồ Tát sẽ không an bài cho chúng ta nữa, vậy thì ta sẽ rất phiền não rồi. Tất cả mọi việc đều phải tự mình lo nghĩ thì mệt chết mất. Hết thấy đều giao cho Phật Bồ Tát, ta chỉ ngoạn ngoạn mà nghe lời, ngày ngày tụng Kinh, ngày

ngày niệm Phật thì được rồi. Làm người học trò giỏi, Phật Bồ Tát là bảo mẫu, các Ngài sẽ đến chăm lo. Chúng ta nhất định không nên vượt quá quyền hạn, không nên lo việc của các Ngài, thì bạn sẽ được đại tự tại.

Những cương lĩnh, phương pháp tu học này đều là do Chương Gia Đại Sư đã truyền thọ lại cho tôi. Tôi rất cảm ân đối với lão sư. Tôi học Phật 50 năm nay không hề lo nghĩ một chút gì cả, quyết định không hỏi đến, phước báo quả thật đều là tự nhiên cả, mãi cho đến như bây giờ. Khổng Lão Phu Tử nói 70 tuổi muốn sao được vậy mà không vượt ngoài khuôn phép. Tôi ngày nay cũng đã đến cái tuổi này rồi, năm nay 77 tuổi, có thể nói với các vị một câu là tôi tâm nghĩ sự thành. Hiện tại tôi nghĩ tương, hy vọng thế giới này không nên có chiến tranh. Nếu như nước Mỹ không khởi động chiến tranh với I-raq, thì tôi đã tâm nghĩ sự thành rồi.

Bây giờ thời gian đã hết, hôm nay chỉ giảng đến đây thôi.

A Di Đà Phật...

## **Tập 278**

**Kinh văn: “Vị đắc A Duy Việt Trí giả, tất đắc A Duy Việt Trí”.**

Từ câu Kinh văn này mà xem. Hôm qua giảng đến “*đắc quả tự tại*”. Thế Tôn ở trên Kinh nêu ra với chúng ta tứ quả của Tiểu Thừa. Chúng ta xem lại câu Kinh văn này, đây là chú ý vào A La Hán. “*Vị đắc A Duy Việt Trí giả, tất đắc A Duy Việt Trí*”. Ở đây nói là quả của Đại Thừa, A Duy Việt Trí Bồ Tát, cổ Đại đức ở trong chú sớ đã nói với chúng ta, là thất địa trở lên. Từ đây mà thấy, Thế giới Tây Phương Cực Lạc là thuần nhất Đại Thừa, không những thuần nhất Đại Thừa, trên thực tế là nhất Phật Thừa. Cổ Đại đức thời đại Tùy Đường đã chú thích, thời đại giáo hóa này của Phật Thích Ca Mâu Ni có Tiểu Thừa có Đại Thừa, ở trong Đại Thừa vẫn còn có một thừa. “*Sở dĩ duy hữu nhất thừa pháp, vô nhị diệc vô tam, trừ Phật phương tiện thuyết*”. Đây là đem bốn nguyện giáo hóa chúng sanh của chư Phật Như Lai, bao gồm cả Pháp Thân Đại Sĩ ứng hóa trong chín pháp giới nói ra với chúng ta rồi. Từ đây mà thấy, Tiểu thừa Thanh Văn, Duyên Giác, Quyền Giáo Bồ Tát đều là Như Lai giáo hóa chúng sanh mà phương tiện nói, không phải thật sự nói. Mục đích thật sự là hy vọng tất cả chúng sanh đều có thể trong một đời này viên thành Phật đạo, mọi người đều chứng được Phật quả cứu cánh viên mãn. Tại vì sao phải nói Tam Thừa? Tam Thừa là thuộc về bất đắc dĩ mà phương tiện nói. Chúng sanh không có cái căn tánh này, không có chí hướng lớn như vậy, việc tu hành có người thì nói tôi chỉ cần cuộc đời này có thể bình an vô sự thì được rồi, những thứ khác tôi đều không mong cầu gì cả, kiểu người như vậy thì Phật cũng hết cách đối với họ. Họ không muốn thành Phật, họ cũng không muốn thành Bồ Tát, thậm chí bạn nói quả vị Tu Đà Hoàn họ cũng không có hứng thú, họ chỉ hy vọng có thể sống cuộc đời bình an vô sự thì họ đã rất mãn nguyện rồi. Nhưng mà Phật đối với tất cả chúng sanh tuyệt đối sẽ không để họ bị thất vọng, bạn hy vọng điều gì, các Ngài liền giúp đỡ bạn đạt được điều đó, bởi vì “*Phật thị môn trung hữu cầu tất ứng*”.

Bạn hy vọng làm một người tốt, các Ngài sẽ giúp bạn; bạn muốn sanh thiên thì các Ngài cũng có thể giúp đỡ bạn, khẳng định là có thể viên mãn nguyện vọng của tất cả chúng sanh. Đây là Phật từ bi đến cùng cực. Cho nên pháp môn của Phật cũng rất nhiều, đều là vì ứng cơ mà thiết lập ra.

Chúng ta biết Thế giới Tây Phương Cực Lạc là Nhất Phật Thừa, ở đâu còn có Tiểu Thừa nữa chứ? Cho nên ở chỗ này nói với chúng ta cũng là phương tiện nói, không phải chân thật nói. Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có nhân thiên, cũng không có Thanh Văn, Duyên Giác. Vì sao Phật ở trên Tịnh Độ Kinh đều nói với chúng ta thiên nhân, Thanh Văn chúng? Chúng ta phải hiểu cái ý của Ngài, tuyệt đại đa số người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc là đốn nghiệp vãng sanh (việc này không giống như những thế giới khác), mà đốn nghiệp vãng sanh là mang theo nghiệp mà đi, cũng như tại Thế giới Ta Bà này của chúng ta, những thứ phiền não tập khí này là mang theo mà đi đến bên đó, đương nhiên phải đoạn phiền não, phải đoạn tập khí. Phiền não, tập khí không đoạn, bạn làm sao có thể thành tựu? Khẳng định không thể thành tựu. Nhưng Thế giới Tây Phương không giống với tất cả Sát Độ khác của chư Phật, tuy là phiền não tập khí của bạn không có đoạn, bạn đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, trí huệ của bạn, năng lực của bạn (cái năng lực này chính là thần thông mà chúng ta thường nói), thọ dụng của bạn (chúng ta thường nói là phước báo) đều giống như Phật A Di Đà. Việc này không thể nghĩ bàn.

Bạn là phàm phu, bạn làm sao mà có thể ngang bằng phước báo với Phật? Việc này trên Kinh mọi người đã đọc thấy rất rõ ràng, thứ nhất là đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì dung mạo giống như Phật, thân thể giống như Phật, là thân tử ma chân kim sắc. Thế giới Tây Phương là thế giới bình đẳng, sanh đến bên đó thì giống y như Phật, trí huệ thần thông đạo lực hết thấy đều như nhau, nói cách khác bạn đã thành Phật rồi. Nhưng việc thành Phật này không phải là nhờ khả năng của bạn, không phải do bạn tu chứng được, mà là do đâu? Là do bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì cho bạn, hay nói cách khác là hưởng phước báo của Phật A Di Đà. Cũng giống như người thế gian này của chúng ta, một đứa trẻ đi đầu thai. Nếu đầu thai vào nhà vua chúa, nó vừa mới sinh ra thì đã được thân phận là Thái tử, sự thọ dụng của nó cũng không thua với Hoàng đế. Đó không phải là có được do năng lực của bản thân nó, mà là do cha của nó cho nó, là sự việc giống như vậy. Cho nên chúng ta đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, phước báo chúng ta cũng giống như tất cả chư Phật, thần thông trí huệ năng lực đều như nhau, không phải do tự mình tu mà là Phật A Di Đà cho. Việc này thật không thể nghĩ bàn. Đây là sự thù thắng chỉ có ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, tha phương thế giới hết thấy đều không có.

Tuy là Phật cho chúng ta trí huệ thần thông đạo lực, vậy phiền não tập khí của chúng ta có còn cần phải đoạn hay không? Đương nhiên phải đoạn. Nếu như bạn chưa đoạn, thì cứ hưởng thụ phước báo mà người khác ban cho bạn. Đến khi bạn chính mình đoạn tận phiền não rồi, thì cái phước báo đó mới từ tự tánh của bạn mà lưu lộ ra, thì mới

không phải là Phật A Di Đà cho bạn. Chúng ta phải hiểu đạo lý này, phải hiểu hoàn cảnh chân thật của Thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Ở chỗ này nói thiên nhân, nói Tiểu Thừa, nói A Duy Việt Trí Bồ Tát, đều là công phu chính mình thực tế tu hành đoạn chứng khi đến nơi đó. Ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc công phu đoạn chứng bằng với Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm của Tây Phương Cực Lạc Thế giới. Đoạn chứng đồng nghĩa với việc năng lực thần thông trí huệ trên thực tế của bạn không có một Thanh Văn, Duyên Giác, Quyền Giáo Bồ Tát nào ở Tha Phương Thế Giới có thể so sánh được. Việc này chúng ta không thể không biết. Cho nên trong chú giải của người xưa cũng nói, trên thực tế mỗi một người vãng sanh đều là phát Bồ Đề tâm, đều là nhất hướng chuyên niệm, vì vậy Thế giới Tây Phương Cực Lạc là Nhất Thừa Pháp, Nhất Phật Thừa, cái gọi là Thanh Văn, nhân, thiên chỉ là thị hiện mức độ đoạn hoặc, là tùy thuận sự tương đối của tha phương mà nói. Chúng ta hiểu được chân tướng sự thật này.

Ở chỗ này chúng ta lại phải lưu ý, “Kinh Vô Lượng Thọ” chúng ta vẫn còn chưa đọc đến tam bối vãng sanh, vãng sanh chánh nhân. Hai phẩm Kinh văn này nói rõ vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì phải có đủ những điều kiện gì. Trên Kinh đã nói với chúng ta rất rõ ràng, rất minh bạch: *“Phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”*. Câu nói này rất là quan trọng. Bạn xem, thượng phẩm vãng sanh là điều kiện này, trung phẩm hạ phẩm hết thảy đều là điều kiện này, quyết định không thể nào xem nhẹ.

Nhưng hiện nay, tôi thường nghe thấy ở Hồng Kông, ở Đài Loan, ở Mỹ, đại khái ở Singapore cũng có, từ Nhật Bản truyền đến bốn nguyện niệm Phật. Bốn nguyện niệm Phật này ngày xưa Tổ sư Đại đức truyền thừa không có sai, nhưng truyền đến ngày nay, tôi nghe họ nói với tôi thì thấy có vấn đề, vì họ chỉ xem trọng nguyện thứ 18 trong số 48 nguyện, họ nói nguyện thứ 18 là bốn nguyện, những nguyện khác đều không cần học. Nguyện thứ 18 là gì? Mười niệm được sanh, cho nên họ mỗi ngày họ chỉ niệm mười câu Phật hiệu thôi, tương lai nhất định được vãng sanh, trên Kinh đã nói mà! Đến lúc lâm chung không thể vãng sanh thì sẽ trách móc Phật A Di Đà, Phật A Di Đà Ngài nói mà không giữ lời, con y theo phương pháp mười niệm của Ngài mà vì sao con không thể vãng sanh? Kỳ thực những người này là tự cho mình thông minh, đầu cơ trục lợi, đối với ý nghĩa của 48 lời nguyện họ đều không hiểu, đã hiểu sai cái ý của Phật. Phật không hề nói sai, mà do bạn đã nghe sai, đã hiểu sai, lỗi lầm ở bạn, không phải ở Phật. Chư Tổ sư Đại đức ngày xưa đã nói rất rõ ràng rất minh bạch, 48 nguyện, mỗi một nguyện đều bao gồm 47 nguyện còn lại một cách viên mãn, thiếu một nguyện thì nguyện này của Ngài không viên mãn, có khiếm khuyết, chính là ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói *“một tức là nhiều, nhiều tức là một”*, sao bạn lại có thể chấp trước một niệm trong 48 nguyện? Việc này là không thể. Phải nên hiểu rằng, người xưa nói nhất nguyện chính là nhất thiết nguyện, vậy thì đúng, bất kỳ một nguyện nào cũng đều bao gồm tất cả nguyện, vậy mới là viên mãn, mới là không sai. Nguyện thứ mười chín là *“phát Bồ Đề tâm”*. Thực tế mà nói, trong 48 nguyện thì hai

nguyện này quan trọng nhất, chúng ta ở trong ba bậc vãng sanh là thượng trung hạ đều có câu này. “*Phát Bồ Đề tâm*” là nguyện thứ mười chín, “*nhất hướng chuyên niệm*” là nguyện thứ mười tám. Nếu bạn chỉ có nhất hướng chuyên niệm mà không có phát Bồ Đề tâm thì bạn không thể vãng sanh, vì vậy mà người niệm Phật rất nhiều, người được vãng sanh thì lại không nhiều. Đạo lý này chúng ta không thể không hiểu. Chân tướng sự thật đều bày ở trước mắt chúng ta.

Năm xưa, tôi học Phật ở Đài Trung, lão sư Lý thường hay nhắc nhở chúng tôi, hiện tại trong một vạn người niệm Phật thật sự có thể vãng sanh thì chỉ có hai - ba người mà thôi, chỉ hai - ba phần vạn mà thôi. Vậy những người còn lại, thật sự là trong một vạn người có hơn 9.990 người đều không thể vãng sanh, là hơn 9.990 người không thể vãng sanh. Nguyên nhân là gì? Là không có phát Bồ Đề tâm, bạn không có tương ứng với bốn nguyện của Phật A Di Đà. Nếu bạn không phát Bồ Đề tâm mà đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không phải là Nhất Phật Thừa. Thế giới bên đó là Nhất Phật Thừa thì phát Bồ Đề tâm quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

### **Thế nào gọi là “Bồ Đề tâm”?**

Trong các Kinh luận đã có nói rất nhiều, cũng không dễ hiểu. Trong “*Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh*” đã nói với chúng ta, chí thành tâm, thâm tâm, hồi hướng phát nguyện tâm, nói ba cái này. Vì sao mà “Bồ Đề tâm” là ba cái này? Ba cái nhưng thực tế là một cái. Thế của “Bồ Đề tâm” là chí thành tâm, chí thành tâm khởi tác dụng, cái tác dụng đó có cái đối với mình, có cái đối với người. Đối với chính mình là thâm tâm, đối với người thì là hồi hướng phát nguyện tâm, cho nên thâm tâm cùng với hồi hướng phát nguyện tâm là tác dụng của “Bồ Đề tâm”. Một cái là tác dụng đối với bản thân, một cái là tác dụng đối với người khác. Trên thực tế là một cái tâm mà nói từ ba phương diện.

Nếu như cái này không dễ hiểu, chúng ta hãy xem lại “*Đại Thừa Khởi Tín Luận*”. Trong “*Đại Thừa Khởi Tín Luận*”, Mã Minh Bồ Tát đã nói với chúng ta về “Bồ Đề tâm”, Ngài nói là “*trực tâm, thâm tâm và đại bi tâm*”. Chúng ta đem Kinh và Luận hợp lại mà xem thì sẽ dễ dàng hiểu được ý nghĩa. Trên luận thì nói là trực tâm, trên Kinh thì nói chính là chí thành tâm, thâm tâm thì cũng giống như vậy. Trên Kinh nói hồi hướng phát nguyện tâm chính là trên luận nói đại bi tâm, đại từ đại bi. Như vậy thì chúng ta sẽ dễ hiểu hơn. Nhưng mà thâm tâm vẫn còn khá khó hiểu, rốt cuộc thì cái gì gọi là thâm tâm? Thâm tâm là tự thọ dụng, “Bồ Đề tâm” khởi tác dụng là tự thọ dụng.

Năm xưa, khi tôi còn ở Mỹ, đã đem cái “Bồ Đề tâm” này viết thành năm điều gồm mười chữ: ***Chân thành*** (chân thành chính là chí thành tâm, chính là trực tâm), ***thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác*** (chính là thâm tâm), ***từ bi***, như vậy thì mọi người sẽ dễ hiểu hơn nhiều. Từ bi tâm chính là hồi hướng phát nguyện tâm, là đối với người, còn đối với chính mình thì phải thanh tịnh - bình đẳng - chánh giác. Chúng ta khởi tâm động niệm lời nói việc làm mà tương ứng với mười chữ này, thì bạn đã thật sự phát

“Bồ Đề tâm”. Đây là vô thượng “Bồ Đề tâm”. Nếu đã thật sự phát tâm thì trong một đời này nhất định sẽ sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, nhất định sẽ được thân cận Phật A Di Đà. Nếu quả nhiên bạn có nguyện vọng như vậy, thì từ nay trở đi, bạn sinh hoạt, làm việc xử sự đối người tiếp vật, bạn nhất định phải dùng chân tâm, không thể lại dùng vọng tâm nữa.

Có lẽ có người sẽ hỏi, tôi dùng chân tâm đối đãi người, người khác dùng vọng tâm đối với tôi, vậy không phải tôi đã bị thiệt thòi lớn rồi hay sao? Vào lúc này thì bạn phải hỏi rằng: Bạn muốn tiếp tục ở lại trong lục đạo luân hồi hay là muốn đến Thế giới Cực Lạc? Nếu như là đến Thế giới Cực Lạc thì bạn không dùng chân tâm thì không được, ở Thế giới Cực Lạc người người đều dùng chân tâm, không có ai dùng vọng tâm. Bạn vẫn còn không chịu dùng chân tâm, vẫn dùng cái tâm hư vọng để xử sự đối người tiếp vật, thì bạn niệm Phật hết cả cuộc đời này cũng không thể vãng sanh, bạn là người nằm trong số lượng hơn 9.990 người trong một vạn người đó. Nếu bạn chịu dùng chân tâm, thì bạn nằm trong số hai, ba người trong một vạn người đó. Đạo lý này các vị phải nên hiểu, phải nên hiểu rõ cái chân tướng sự thật. Cho nên chúng ta chân thật phát tâm hành Bồ Tát đạo, nhất định phải thấy được Phật A Di Đà. Chúng ta không sợ người khác lừa gạt mình, người khác lừa gạt ta, sỉ nhục ta, ức hiếp ta, thực ra mà nói ta đều rất cung kính mà cảm kích đối với họ, niệm A Di Đà Phật rồi hồi hướng cho họ. Vì sao vậy? Vì đã tiêu nghiệp chướng cho ta, là việc tốt mà! Họ tự mình tạo tội nghiệp thay ta tiêu nghiệp chướng, họ thật sự là đã xả mình vì ta, họ là ân nhân của ta. Bản thân họ không biết, ta thì thấy rõ ràng tường tận. Ta và họ không đi chung một con đường. Họ đi đó là đường sáu nẻo luân hồi, là đi ba đường ác đạo, còn ta đi con đường nhất Thừa Phật đạo, không phải Thanh Văn, không phải Duyên Giác, cũng không phải Bồ Tát, đường ta đi là con đường thành Phật. Hy vọng mọi người có được sự nhận biết như vậy, tiền đồ của chúng ta là một mảng quang minh, sáng lạn. Nhất định không tham muốn hưởng thụ danh văn lợi dưỡng trong một đời này, phải đem nó xả bỏ thật sạch sẽ.

Khi tôi rời khỏi Singapore đi đến Úc Châu, đã viết một bức đôi liên để khuyến khích chính mình, cũng là khuyến khích các đồng học chúng ta. Đôi liên này ghi là: **“Xử nghịch cảnh, tùy ác duyên, vô sân hận, nghiệp chướng tận tiêu”**. Nghịch cảnh là hoàn cảnh của chúng ta không tốt, chỗ nào cũng đều là chướng ngại, hoàn cảnh nhân sự không tốt, người hủy báng chúng ta rất nhiều, người nhiều điều sinh sự rất nhiều. Sống trong hoàn cảnh như vậy nhất định không có một niệm tâm sân hận, là *“vô sân hận, nghiệp chướng tận tiêu”*. Có một niệm tâm sân hận thì nghiệp chướng của bạn hiện tiền, cái quả đó là kết cái quả oan oan tương báo không bao giờ dứt. Điều này không thể được. Cho nên ở phương diện này, nếu chúng ta bị oan ức, hãm hại của người khác, thì lập tức phải nghĩ đến Phật Thích Ca Mâu Ni khi xưa tu nhẫn nhục Ba La Mật đã gặp vua Ca Lợi, chúng ta hãy nghĩ đến việc Nhẫn Nhục tiên nhân đã gặp vua Ca Lợi. Cái tai họa như vậy cũng có thể nhận chịu được mà không có một chút sân hận nào, cũng không có một chút tâm muốn báo thù. Chúng ta phải học. Không có

tâm sân hận thì nhẫn nhục Ba La Mật đã viên mãn, không có một ý niệm muốn báo thù thì giới điều không sát sanh đã viên mãn. Cho nên vua Ca Lợi đã có công đức rất lớn, đã thành tựu cho người tu hành hai sự việc lớn. Cũng giống như nói bạn tu hành người ta đến khảo nghiệm bạn, thử thách khảo nghiệm bạn, xem công phu của bạn như thế nào. Chúng ta có thể nói chỉ trong một chút là đã bị người ta khảo đảo mắt, vậy thì xong rồi, vậy thì vẫn phải tiếp tục trong tam đồ lục đạo. Nếu muốn không bị đánh rớt, ta hết thấy đều có thể nhận chịu, tiếp nhận một cách hoan hỷ, không có sân hận, không có báo thù, trái lại còn cảm niệm ân đức, sự khảo nghiệm này cho biết được công phu và cảnh giới tu học của bạn. Cho nên đối với nghịch cảnh ác duyên, chúng ta phải thật sự là bội phần cảm kích, vì đã làm cho cảnh giới của mình không ngừng nâng cao.

Câu đối kế tiếp là **“Xứ thuận cảnh, tùy thiện duyên, vô tham si, phước huệ toàn hiện”**. Hoàn cảnh tốt, tất cả đều rất như ý thì “vô tham si”. Đáng sợ nhất là trong cảnh giới này bạn khởi cái tâm tham lên, bạn bị cảnh giới mê hoặc, vậy thì bạn xong rồi. Nhất định phải không có tham, không có ngu si, “phước huệ toàn hiện”, phước huệ liền hiện tiền.

Đây là chúng ta tự mình khuyến khích chính mình, cũng là khuyến khích hết thầy đồng học, dù trong thuận cảnh hay nghịch cảnh cũng lìa tham sân si. Tham sân si là tam độc. Khởi tâm động niệm nếu như tương ứng với tam độc phiền não, thì đây là tạo nghiệp của súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục, tương lai quả báo là ở trong tam đồ, cho nên nhất định là không thể được. Khởi tâm động niệm lời nói việc làm, chúng ta nhất định là không quản chuyện người khác, nên quản cho tốt bản thân mình. Người khác có làm thế nào thì cũng không liên quan gì đến mình, đó là việc của họ. Chúng ta thì nhất định tùy thuận theo giáo huấn của Phật Đà, nhất định phải tùy thuận thập thiện, phải tùy thuận tam quy y. Tam quy là giác, chánh, tịnh. Phải tùy thuận lục độ, tùy thuận Bồ Đề tâm, đại Bồ Đề tâm. Như vậy một lòng xưng niệm cầu sanh Tây Phương thì không có một ai mà không vãng sanh. Xưa kia, Tổ sư Đại đức đã nói rằng: *“Pháp môn này vạn người tu vạn người đi”*. Có thể tu học được như lý như pháp thì người người đều vãng sanh, cho nên nhất định phải tương ứng với chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, đặc biệt là tâm từ bi.

Tâm từ bi là đối với những ai? Là đối với oan gia trái chủ, bạn có thể từ bi đối với người hãm hại bạn, thì bạn đối với tất cả chúng sanh cũng sẽ từ bi. Đối với tam đồ lục đạo, chúng sanh địa ngục, những người không từ việc ác nào đều phải đại từ đại bi, họ thật đáng thương, ngu si, đã tạo tác tội nghiệp. Nếu như họ có trí huệ, thì họ tuyệt đối sẽ không tạo tội nghiệp. Cho nên chúng ta đối với người, đối với tất cả chúng sanh hữu tình, trong cách nhìn thì quan trọng nhất là phải khẳng định tánh bản thiện, chân tánh của tất cả mọi chúng sanh. Chân tánh là Phật tánh, tất cả chúng sanh đều có Phật tánh. Phật tánh thì vốn thiện, họ vì sao mà lại tạo ác? Bởi vì họ đã mê mất đi bản tánh. Đã mê mất bản tánh mà lại tùy thuận tập khí, tập tính thì bất thiện. Phải nên biết đạo lý này. Cho nên Phật nhìn tất cả chúng sanh thấy đều là Phật, các Ngài nhìn như thế nào? Nhìn bản tánh. Cho nên tất cả chúng sanh đều đáng để cho ta tôn kính, đều đáng để ta



cúng dường, đều đáng để cho ta phụng sự một cách toàn tâm toàn lực, đạo lý là ở chỗ này. Phật nhìn là chính xác, phàm phu chúng ta nhìn người thì sai lệch mất rồi. Không nhìn vào từ chính diện mà nhìn từ phiến diện, không nhìn bốn tánh của họ mà nhìn vào tập tánh của họ, vậy thì sai rồi. Phật Bồ Tát nhìn vào bốn tánh của tất cả chúng sanh, không nhìn tập tánh của họ, cho nên tâm của các Ngài vĩnh viễn là tương ưng với chân thành - thanh tịnh - bình đẳng - chánh giác - từ bi, đạo lý chính là chỗ này. Đây là điều mà chúng ta cần phải học tập. Đây là con đường để thành Phật.

Hôm nay giảng câu “A Duy Việt Trí” này, A Duy Việt Trí ở trong “Kinh Di Đà” thì nói là A Bệ Bạt Trí, bởi vì đây là dịch âm từ tiếng Phạn, âm dịch có khác một chút, cho nên đây là một sự việc, một danh từ. Ý nghĩa là, cổ Đức nói “*bất thối chuyển u thành Phật chi đạo*”, chính là đi con đường thành Phật này, họ một mạch thẳng tiến, họ sẽ không bị thối lui trở lại. A Bệ Bạt Trí là ý nghĩa như vậy. Kinh tiêu bốn thì dịch là A Bệ Bạt Trí, cổ Đức có người dịch từ trên Kinh văn. A dịch là Vô.

Trong chữ “A Di Đà Phật”, từ đầu tiên cũng dịch là Vô, Di Đà dịch là Lượng, là vô lượng, Phật dịch là Giác. Vì vậy ý nghĩa của chữ A Di Đà Phật toàn bộ dịch ra từ tiếng Phạn nghĩa là Vô Lượng Giác. Phật có ý nghĩa là giác. Phật ở trên “Kinh Di Đà” đã nói với chúng ta về ý nghĩa đó, một cái thì nói là vô lượng quang, một cái thì nói là vô lượng thọ. Ý nghĩa của hai chữ này đều rất hay. Quang là quang minh, quang minh biến chiếu, chúng ta hiện nay thì nói là không gian, vô lượng không gian. Thọ là nói thọ mạng. Thọ mạng là thời gian, người hiện nay thì nói là vô lượng thời không. Ý nghĩa của chữ A Di Đà Phật chính là vô lượng thời không. Ở trong cái vô lượng thời không đã bao gồm hết tất cả, không sót một thứ gì, cho nên danh hiệu này thì ý nghĩa không thể nghĩ bàn.

“A Bệ Bạt Trí” thì “Bạt Trí” dịch ra là thối chuyển, A dịch là vô, là vô thối chuyển. Cách giải thích này của cổ Đức rất rõ ràng, rất minh bạch: “*Vô thối chuyển u thành Phật chi đạo*”. Ý nghĩa này dịch rất hay. Trong “Di Đà Yếu Giải” của Ngẫu Ích Đại Sư đã nói với chúng ta ba cái bất thối, ở trong chữ A Bệ Bạt Trí có ba cái ý nghĩa, chính là ba loại bất thối.

### **Ba Loại Bất Thối Chuyển**

**Loại thứ nhất là “Vị bất thối”**, chuyển phàm thành Thánh, sẽ không bị thối chuyển thành phàm phu. Đây là ý nghĩa cạn nhất trong từ A Duy Việt Trí. Hôm qua chúng ta đã bàn đến Tu Đà Hoàn thì đã không thối chuyển rồi. Nếu bạn hỏi vì sao mà họ không thối chuyển? Trong kiến giải của họ không có sai lầm, cũng chính là nói, cách nhìn của họ đối với thế xuất thế gian pháp, đối với người, đối với việc, đối với vật chính xác, không có sai lầm, cho nên họ không bị thối chuyển. Chúng ta thì vì sao lại bị thối chuyển? Chúng ta đối với tất cả người sự vật sự việc, cách nhìn đã bị sai rồi. Sai ở chỗ nào? Ở chỗ hành động theo cảm tính, đều là tùy thuận theo tập khí phiền não của chính mình, tùy thuận theo sự yêu ghét của chính mình, cái này thì tôi thích, cái kia thì tôi ghét, vậy thì không được. Ưa thích và chán ghét thì không có ở trong bốn tánh, ở

trong bốn tánh thì không có yêu thương cũng không có chán ghét. Việc này thì phải nên biết. Cho nên Phật Bồ Tát, người tu hành tùy thuận pháp tánh, tùy thuận chân tánh. Ở trong chân tánh không có thất tình ngũ dục, phải hiểu cái đạo lý này. Thất tình ngũ dục, tham sân si mạn là từ trong vô minh mà sinh ra, từ trong tâm thức, trong vọng tâm mà sinh ra, chân tâm thì không có. Ở trong chân tâm thì chỉ có chân thành - thanh tịnh - bình đẳng - chánh giác - từ bi, cái này thì trong chân tâm có. Ở trong vọng tâm thì mới có phiền não tập khí, mới có yêu ghét, mới có tham sân si. Việc này nhất định phải rõ ràng, phải minh bạch.

**Loại thứ hai là “hạnh bất thối”.** Đây là nói hầu hết Bồ Tát Đại Thừa, Bồ Tát Đại Thừa phát nguyện độ chúng sanh, điều đầu tiên ở trong tứ hoằng thệ nguyện là “*chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”. Các Ngài nói được các Ngài làm được, nhất định là không có thối chuyển thành Tiểu Thừa. Tiểu Thừa là tự độ mà không độ tha, là chỉ tự lo cho chính mình, không lo cho người khác. Những lời này phải nói cho rõ ràng, không nói rõ ràng e rằng mọi người nghe sẽ hiểu lầm. Tiểu Thừa có thật sự là không độ cho người khác sao? Họ cũng độ người, họ độ những người nào? Tôi thấy anh vừa mắt thì tôi độ anh, thấy không vừa mắt thì tôi không độ, cho nên họ chưa có “Bồ Đề tâm”. Cho nên có duyên với họ thì họ sẽ độ bạn, không có duyên thì họ không độ bạn, vả lại bạn còn phải đi tìm họ, đi thỉnh giáo với họ, họ mới dạy bạn. Bạn không đi tìm họ, họ sẽ không đến tìm bạn. Việc này không giống với Bồ Tát Đại Thừa. Bồ Tát Đại Thừa giáo hóa chúng sanh không có yêu cầu điều kiện, dùng lời hiện nay mà nói đó là đa nguyên văn hóa. Họ không phân biệt quốc tịch, không phân chủng tộc, cũng không phân tín ngưỡng, họ không có yêu cầu bất kỳ điều kiện gì, vả lại còn chủ động đến tìm bạn, không nhất định bạn phải đi tìm họ, họ sẽ đến tìm bạn. Đây là Bồ Tát Đại Thừa.

Ở trong pháp Đại Thừa cũng thường nói Phật không độ người không có duyên, vậy Phật có đi tìm những chúng sanh không có duyên đó để giúp đỡ họ, để độ họ không? Phật sẽ đi tìm. Phật tìm như thế nào? Những người này không chịu nghe theo giáo huấn của Phật, đây chính là không có duyên với Phật. Bạn phải hiểu ý nghĩa này, thì bạn sẽ để tâm tỉ mỉ mà quan sát, bạn tư duy, hiện tại có rất nhiều người đã thọ tam quy, đã thọ ngũ giới, thậm chí là đã thọ Tam Đàn Đại Giới của người xuất gia, họ có nghe theo giáo huấn của Phật hay không? Không nghe, vẫn cứ tùy thuận phiền não của chính mình. Đó đều là người không có duyên. Người không có duyên nhưng Phật cũng chăm lo cho họ, vì thế Phật chăm lo cho chúng sanh là bình đẳng. Còn chúng sanh có học Phật hay không, có nghe theo giáo huấn của Phật hay không, có y giáo phụng hành hay không, đó chính là một người thì có duyên, một người thì không có duyên. Người có duyên thì thật sự nghe, thật sự tin, thật sự y giáo phụng hành, đây là người có duyên. Có duyên thì trong một đời này khẳng định sẽ thành tựu. Đây chính là nói có duyên thì được độ, không có duyên thì không thể được độ. Cách nói như vậy của tôi mọi người nghe sẽ dễ hiểu hơn. Tuyệt đối không phải là nói người không có duyên thì Phật không màng tới họ, không có vị Phật nào như vậy. Có A La Hán như vậy, chứ không có vị Phật nào như vậy, Bồ Tát cũng không như vậy. Bồ Tát đối với

những người không có duyên, người không có chủng tánh Phật thì gieo cho họ chủng tử Phật, người có chủng tử Phật rồi thì giúp họ tăng trưởng thêm. Đây đều là trong đời này không thể độ được họ, nhưng đã tăng trưởng thêm, giúp đỡ họ thành thực. Thành thực thì sẽ được độ.

Chỗ này những điều mà tôi nói với các vị, chúng ta ở trong cuộc sống, công việc, xử sự đối người tiếp vật thì chúng ta dùng chân tâm, nhất định tuân theo giáo huấn của Phật Đà. Chúng ta lấy tâm chân thành đối đãi người, nhất định không có giả dối hư ngụy. Chúng ta lấy tâm thanh tịnh để tiếp vật, quyết định không có ô nhiễm. Cái tâm thanh tịnh này chính là vừa mới nói ở trong nghịch cảnh ác duyên không khởi sân hận, ở trong thuận cảnh thiện duyên không khởi tham si, thì bạn sẽ không bị cảnh giới bên ngoài làm ô nhiễm, sẽ không bị cảnh giới lay chuyển, vĩnh viễn giữ gìn tâm địa thanh tịnh bình đẳng. Bình đẳng chính là không có cao thấp, tuyệt đối không có việc ta hơn người khác, người khác không bằng ta, đây gọi là tâm cao thấp, như vậy thì không có bình đẳng. Chân tâm là bình đẳng, không những bình đẳng đối với tất cả người mà đối với tất cả động vật cũng bình đẳng, đối với tất cả quỷ thần cũng bình đẳng.

Hiện tại thế gian này rất loạn, yêu ma quỷ quái rất nhiều, phải nên biết quỷ thần dù là thiên thần (thiên thần thì vẫn là phàm phu) cũng kém xa với Tu Đà Hoàn. Tu Đà Hoàn đã nhập vào hàng Thánh nhân, thật sự là Thánh nhân. Thiên thần như Đại Phạm Thiên Vương, Ma Hê Thủ La Thiên Vương thì vẫn là phàm phu. Việc này chúng ta phải hiểu được. Phiền não tập khí của họ vẫn chưa đoạn được phẩm nào, không khác gì chúng ta cả, chỉ có điều là phước báo lớn hơn ta, họ sanh lên trời để hưởng thiên phước. Do đó, họ tuy rằng có ngũ thông, ngũ thông có tác dụng gì? Tham sân si mạn chưa có đoạn trừ, danh văn lợi dưỡng chưa có đoạn dứt, những thiên thần quỷ thần này, hiện tại trên thế gian rất nhiều, tôi gặp được cũng không ít, quyết định không thể bị họ lừa gạt. Nếu bạn bị họ lừa gạt, bạn bị mắc lừa, thì con đường của bạn đi là con đường của quỷ thần chứ không phải đi con đường Phật Bồ Tát, trong đời tương lai của bạn, sau khi chết đi rồi sẽ đi vào quỷ thần đạo, thiệt thòi rất lớn. Bạn đi vào quỷ thần đạo, quỷ thần sẽ xem thường bạn. Chúng ta đi là Bồ Tát đạo, đi là Phật đạo, thì quỷ thần tôn kính bạn, quỷ thần bảo hộ bạn. Đây là đạo lý nhất định.

Có một số đồng học đến hỏi tôi, vì họ thường hay tiếp xúc với các nhà ngoại cảm, Trung Quốc có nhà ngoại cảm, ngoại quốc cũng có nhà ngoại cảm, nước Mỹ có mấy nhà ngoại cảm đã được quốc tế thừa nhận, họ biết được rất nhiều những việc mà người thế gian chúng ta không biết được, nhưng mà họ không có phương pháp nào để giải quyết. Đây chính là nói biết nó như vậy nhưng không biết vì sao lại như vậy. Phương pháp để giải quyết vẫn là phải tìm ở trong Phật môn, cho nên quỷ thần đến tìm tôi rất nhiều. Tôi đã làm lễ tam quy y cho họ, khi mà họ có vấn đề khó khăn, thì tôi giúp họ giải quyết. Quả thực có rất nhiều quỷ thần cũng rất thông minh, vừa nói với họ thì liền hiểu ngay, họ liền hiểu được. Cho nên nhất định không nên để cho quỷ thần lừa gạt. Người bị người lừa gạt thì còn chấp nhận được, bị quỷ thần lừa gạt thì không thể chấp nhận được, quá ngu si rồi. Quỷ thần gặp chúng ta thì chúng ta còn phải dạy họ là khác,

chúng ta là thầy của họ. Những đạo lý và sự thật này đều nên thông đạt, đều nên rõ ràng.

Thế gian vẫn còn có một số người thông minh, đã lợi dụng những người ngu si (người ngu si rất nhiều), tin tưởng quý thần, khiếp sợ quý thần, thì liền cố tình giả thần giả quỷ để lừa gạt những tín đồ lương thiện trong xã hội. Mục đích là gì vậy? Mục đích là cầu danh văn lợi dưỡng cho bản thân.

Hai mươi mấy năm trước, khoảng năm 1977, lần đầu tiên tôi đi đến Hồng Kông giảng Kinh, nghe được các đồng tu Hồng Kông bên đó nói với tôi, có một vị pháp sư thích dùng thần thông để tiếp dẫn chúng sanh. Thần thông của ông làm sao mà có được vậy? Ông đi tìm một số phóng viên tin tức, tìm một số biên tập viên của tạp chí, tặng tiền cho họ, nhờ họ đăng lên trên các tờ báo và tạp chí, nói rằng vị pháp sư này có thần thông. Sau khi thổi phồng lên như vậy xong, tên tuổi của pháp sư liền nổi tiếng, rằng vị pháp sư này không phải người phàm, ông có thần thông. Thần thông của ông là do tin tức chế tạo mà ra, phiền phức về sau sẽ rất lớn. Những phóng viên tin tức đều không phải dễ đối phó, thường hay đến hỏi xin ông tiền bạc, nếu ông không cho thì họ sẽ vạch trần những chuyện này. Họ làm đến nỗi vị pháp sư ấy không thể sống nổi ở Hồng Kông, đành rời khỏi Hồng Kông, đi đến Mỹ. Đến Mỹ ông vẫn tiếp tục làm như vậy, làm đến mức rất có tiếng tăm. Đây là những người thông minh, thế gian pháp thì chúng ta thường nói là thông minh quá bị thông minh hại. Nghe nói vị pháp sư này hiện tại cũng đã mất rồi. Có người kể với tôi khi ông ra đi có thoạt tướng rất là xấu. Đương nhiên là không tốt rồi, vì đã nghĩ hết mọi cách để những nhiều sinh sự lừa gạt chúng sanh thì làm gì có kết quả tốt chứ? Trồng thiện nhân thì được thiện quả, cái nhân của bạn bất thiện thì làm sao bạn có quả báo tốt được? Những sự việc như vậy thì rất nhiều.

Tôi thường hay nghe nói đến người nào đó là Bồ Tát gì đó tái lai, là Phật gì đó tái lai. Có rất nhiều đồng tu đã đến hỏi tôi: “*Pháp sư à, cách nghĩ của Ngài thì như thế nào?*”. Tôi nói, tôi cũng không có cách nào. Tôi nói, tôi chỉ nghe người xưa nói rằng thân phận bị bại lộ thì liền đi ngay, thì đó là thật. Nếu như thân phận đã bị lộ, thiên hạ đều đã biết mà người đó vẫn còn ở lại, vậy thì sẽ rất là lạ, tôi sẽ cảm thấy rất là lạ. Cho nên, hiện tại lợi dụng nhà báo, lợi dụng sự truyền bá, lợi dụng nhà ngoại cảm để tạo ra những tin tức này nhằm lừa gạt chúng sanh thì quá nhiều quá nhiều, nhiều không kể xiết. Các đồng tu học Phật chúng ta tâm địa đều rất là thiện lương, nhưng không đủ trí huệ nên rất dễ bị mắc lừa, rất dễ dàng bị đánh lừa. Những người này quả thực sở trường lớn nhất của họ chính là có tài ăn nói, biết nói chuyện, họ có tà tri tà kiến, có tà trí huệ. Trên thực tế chúng ta tỉ mỉ mà suy nghĩ, đại loại đều là con cháu của Ma Vương đến thế gian này để nhiều loạn Phật pháp, thấy những người niệm Phật có được cái tâm tốt, trong đời này sẽ vãng sanh, liền nhanh chóng lôi họ trở lại. Đây là nhiệm vụ mà họ đến thế gian này, là do Ma Vương đã phái đến. Việc này ở trên Kinh có ghi chép.

Họ tạo ra những tội này thì quả báo đều là ở A Tỳ Địa Ngục, không phải là một sự việc tốt. Đây chính là nói đã phá hoại pháp thân huệ mạng của người khác, còn nghiêm trọng hơn so với việc giết hại thân thể của họ. Giết hại họ thì không hề gì, ngàn năm thường nói là qua 49 ngày thì sẽ quay trở lại, họ lại đầu thai trở lại. Vì vậy sanh mạng là việc nhỏ, huệ mạng mới là việc lớn. Một người có thể gặp được Phật pháp, gặp được chánh pháp là việc mà trăm ngàn vạn kiếp khó tìm cầu. Cơ hội này thì quá khó để mà gặp được. Họ gặp được rồi, bạn lại nhẫn tâm tước đoạt mất cơ hội của họ, cái nghiệp tội này thật sự là quá nghiêm trọng, là nghiệp tội của A Tỳ Địa Ngục. Cho nên chúng ta phải nên hiểu, một Bồ Tát chân chánh thì khẳng định là sẽ thành tựu cho chúng sanh, yêu thương chúng sanh, chúng ta thường nói là họ yêu quý oan gia của họ, yêu quý kẻ đối đầu với họ, yêu quý kẻ thù của họ, yêu quý người đã tổn hại họ nghiêm trọng, họ không hề khởi một ý niệm sân hận nào, đây là Bồ Tát. Vẫn còn có cái ý niệm sân hận thì họ là phàm phu, họ không phải là Bồ Tát. Bản thân chúng ta cũng dựa vào những cảnh giới này để khám nghiệm bản thân, kiểm tra chính mình, xem sự tu hành của ta rốt cuộc đã đi vào quỹ đạo hay chưa, có chút công phu nào hay không? Ở trong cuộc sống thường ngày, gặp được những sự việc không vừa ý có còn khởi cái tâm sân hận hay không?

Có một ý niệm tâm sân hận, thì cổ đức nói *“không sợ niệm khởi chỉ sợ giác chậm”*, một niệm tâm sân hận vừa khởi thì lập tức phải tỉnh ngộ, ta sai rồi, ta học Phật như thế nào vậy? Làm sao mà lại thành ra như thế này? Người niệm Phật thì lập tức khởi một câu A Di Đà Phật, đem cái tâm sân hận đó loại trừ. Ở trong thuận cảnh khởi một cái tâm tham ái cũng sai rồi, đây đều là phiền não đang khởi hiện hành. Hỷ nộ ai lạc ái ó dục, thất tình ngũ dục đều là phiền não đang khởi tác dụng, khởi hiện hành. Chỉ cần những thứ này vừa mới khởi, thì lập tức dùng câu A Di Đà Phật để dẹp trừ nó. Câu A Di Đà Phật này khởi lên chính là giác. Cho nên pháp môn niệm Phật này thù thắng hơn các pháp môn khác là ở chỗ này, bởi vì bạn sẽ rất dễ dàng đề khởi lên. Bạn phải đem câu Phật hiệu này niệm cho thuần thục. Lúc nào thì khởi tác dụng? Chính là vào lúc phiền não của bạn khởi hiện hành, bạn có thể đề khởi được nó, công phu của bạn đã đắc lực, đã khởi tác dụng. Niệm Phật có nhiều hơn nữa, có niệm tốt hơn đi nữa mà phiền não hiện hành thì vẫn cứ hiện hành như cũ, vậy thì công phu của bạn không đắc lực. Hay nói cách khác, bạn căn bản là không có công phu, bạn ngày ngày niệm Phật thì cũng giống như đọc sách, ngày ngày đều học mà thi thì chỉ được điểm không, không có thành tích gì đáng nói.

Người học Phật công phu là ở chỗ nào? Công phu chính là phiền não vừa khởi thì nó lập tức liền bị đè xuống. Đề nén lâu rồi (lâu ở trong cái hoàn cảnh hiện tại này thì ít nhất là 10 năm), vừa khởi hiện hành thì bạn có thể phát giác, công phu như vậy bạn vận dụng được hơn 10 năm, thì tự nhiên phiền não sẽ không khởi hiện hành, lúc đó thì việc vãng sanh sẽ nắm phần chắc, lúc nào cũng có thể vãng sanh, sanh tử tự tại. Thế gian này nếu vẫn còn duyên phân, duyên phân là cái gì? Là vẫn còn có rất nhiều người muốn thân cận bạn, bạn vẫn còn có thể khuyên bảo rất nhiều người niệm Phật vãng

sanh, thì bạn có thể ở thêm vài năm. Sanh tử tự tại chính là thọ mạng tự tại, muốn trụ thêm bao nhiêu năm đều không trở ngại, muốn đến khi nào đi thì lập tức liền có thể đi. Đến khi công phu được đắc thì sẽ có thể làm được. Công phu không đắc lực thì không được. Khi còn chưa đắc lực thì sẽ bị nghiệp lực xoay chuyển. Việc này rất đáng sợ. Chúng ta học Phật ít nhất cũng phải học được đến trình độ này. Chúng ta mặc dù chưa đoạn phiền não tập khí, nhưng mà sanh về Phạm Thánh Đồng Cư Độ thì tuyệt đối không vấn đề gì, khẳng định là có thể vắng sanh.

Tất cả pháp thế gian đều là giả, đều là trống rỗng, như một giấc mộng, phải nên hoàn toàn buông xả, buông xả tất cả thân tâm thế giới. Buông xả không phải là bảo không quan tâm nữa, không quan tâm nữa thì việc học Phật sẽ cảm thấy không hợp với lẽ đời thường, mà vẫn sống với mọi người như trước nhưng trong tâm thì nhất định không có vướng mắc, về hình thức thì quyết định không có gì khác, chung sống ôn hòa, nhưng dụng tâm thì có khác. Buông xả là buông xả ở trong tâm, không phải là nói buông xả trên sự. Có rất nhiều người nghe lời mà nghe sai rồi.

Năm kia, hình như có nhận được bức thư của một người từ Trung Quốc đại lục viết cho tôi, ông nói ông nghe tôi giảng Kinh nghe đến đoạn buông xả, ông liền buông xả, công việc cũng buông xả luôn. Sau khi buông xả được hai tháng thì ông không còn tiền vì không có thu nhập, ông viết thư hỏi tôi giờ phải làm sao? Bây giờ không có cách nào để lo cho cuộc sống nữa. Việc này là sai rồi. Buông xả là buông xả ở trong tâm, không phải buông xả ở trên sự, tâm địa phải thanh tịnh, chỉ có một câu Phật hiệu, cuộc sống thường ngày vẫn như xưa, công việc như xưa, xã giao như xưa, đều không ngại sự. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói là “lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”. Ngại sự nghĩa là gì? Là vọng tưởng phân biệt chấp trước của bạn, những thứ này là ngại sự. Bạn đã triệt để buông xả rồi thì bạn đã nhập vào cảnh giới vô chướng ngại. Nếu như nói trên sự cũng buông xả, vậy thì hà cớ gì chư Phật Như Lai phải đến nơi này để độ chúng sanh? Đây không phải là đi kiếm chuyện hay sao? Đây không phải vô có sinh sự hay sao? Không có trở ngại, sự không có trở ngại. Lý cùng sự đều phải hiểu rõ thì học Phật mới học được viên mãn, học được một cách hạnh phúc, học được tự tại an lạc. Cho nên Bồ Tát các Ngài phải thực hiện bốn nguyện của mình, các Ngài phát thế nguyện không phải là lời giả dối, không phải là lừa gạt người, mà nói được là làm được, thật sự là muốn thành tựu chúng sanh giúp đỡ chúng sanh, làm gì có đạo lý đi chướng ngại chúng sanh chứ? Quyết định là không có đạo lý này. Đây là hành bất thối.

### **Thứ ba là “niệm bất thối”.**

Đây là Đại Thừa Bồ Tát. Niệm bất thối chính là như đã nói ở phía trước, niệm niệm tương ưng với “Bồ Đề tâm”, niệm niệm các Ngài hướng về là thành Phật chi đạo, khởi tâm động niệm lời nói việc làm dù là Sát Na (thời gian ấy quá ngắn tạm), thì họ vẫn không rời khỏi “Bồ Đề tâm”. “Bồ Đề tâm” chính là chân thành - thanh tịnh - bình đẳng - chánh giác - từ bi, niệm niệm đều tương ưng với điều này, đây gọi là niệm bất thối. Việc này thật không dễ dàng, cho nên Phật Bồ Tát dạy chúng ta tu pháp môn sám hối.

Ở trong thập nguyện của Phổ Hiền dạy chúng ta “Sám trừ nghiệp chướng”. Sám hối chính là phản tỉnh kiểm điểm. Đến lúc nào thì cầu sám hối? Không thể định ra một thời gian, mà thời thời khắc khắc phản tỉnh, thời thời khắc khắc đề cao cảnh giác. Chúng ta là phàm phu, việc này thì bản thân nhất định phải khẳng định, chúng ta không phải là Thánh nhân. Nếu đã là phàm phu thì sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần làm gì có đạo lý không khởi tâm động niệm? Khởi tâm động niệm thì không đáng sợ, đáng sợ là bạn không giác ngộ, sợ là sợ bạn tùy thuận theo ý niệm vọng tưởng của bạn, vậy thì phiền phức to rồi. Cho nên người xưa nói: “*Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”. Bạn phải thời thời khắc khắc mà cảnh giác, ta khởi ý niệm này, ngôn ngữ của ta, hành vi của ta có tương ứng với “Bồ Đề tâm” hay không, có tương ứng với Thập Thiện Nghiệp Đạo hay không, có tương ứng với lục độ hay không, có tương ứng với Phổ Hiền Thập Nguyện hay không? Nếu quả là tương ứng thì được rồi, bạn là đang tinh tấn ở trên đạo Bồ Đề. Nếu như không tương ứng, phải mau chóng hồi đầu. Nhất định là phải tương ứng. Không tương ứng thì nhất định là tương ứng với tham sân si mạn, với tự tư tự lợi, với danh văn lợi dưỡng. Nếu tương ứng với những thứ ấy vậy là đang tạo nghiệp tam đồ. Mười pháp giới bày ra ngay trước mắt chúng ta là mười con đường, rốt cuộc thì chúng ta đi con đường nào? Phải hướng về mục tiêu chính xác, nhất định không thể có một chút sai lầm nào, như vậy thì mới có thể làm đến được niệm bất thối. Niệm bất thối là niệm niệm đều tương ứng với Vô Thượng Bồ Đề. Cổ Đức nói niệm niệm đều lưu nhập Ta Bà khổ hải. “Ta Bà Khổ” là tiếng Phạn, ý nghĩa của nó là nhất thiết chủng trí, chính là chữ “Phật” này mà chúng tôi thường hay nói.

“Phật” là dịch ra từ tiếng Phạn, có hai ý nghĩa, một cái là trí huệ, một cái là giác ngộ. Trí là thể, giác là dụng. Ở trong trí thì có ba loại chủng trí, gồm có nhất thiết trí, đạo chủng trí và nhất thiết chủng trí. Niệm bất thối này mà niệm niệm tương ứng với nhất thiết chủng trí, đây là loại cao nhất, viên mãn nhất trong ba loại đã nói. Nhất thiết trí là Thanh Văn, Duyên Giác chứng được, Đạo Chủng Trí là hàng Bồ Tát chứng được, nhất thiết chủng trí là trí huệ cứu cánh viên mãn ở trên quả địa Như Lai, nó tương ứng với cái này. Cho nên niệm bất thối này, Pháp Thân Bồ Tát, ở trong “Kinh Hoa Nghiêm” thì nói Viên giáo sơ trụ chứng được niệm bất thối. Đương nhiên có niệm bất thối thì vị bất thối, hạnh bất thối hết thảy đều có. Chứng được vị bất thối thì rất hiếm thấy có hành bất thối. Hành có thể thối, niệm có thể thối, nhưng vị của họ thì không thối. Chứng được hành bất thối, niệm của họ có thối thì vị cũng không thối. Cho nên chứng được tam bất thối mới chân thật là A Duy Việt Trí, là Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát, vừa mới chứng được niệm bất thối. Nhưng A Duy Việt Trí Bồ Tát, là một A Duy Việt Trí Bồ Tát thật sự thì là thất địa trở lên. Thất địa trở lên thì là bát địa. Bát địa gọi là bát động địa, chân thật là bất thối rồi. Nhưng từ thất địa trở xuống, những vị Bồ Tát này niệm vẫn còn sẽ thối, tiền tiền thối thối, nhưng họ thối đến mức thấp nhất thì cũng không thối đến Viên Giáo Sơ Trụ, Viên Giáo Sơ Trụ là mức thấp nhất của họ, sẽ

không bị thối xuống nữa, khẳng định họ là Pháp Thân Đại Sĩ, họ không thể để thối mất hết pháp thân. Đây là ở trên Kinh Đại Thừa Phật thường hay dạy bảo chúng ta.

Tổ sư Đại đức từ xưa đến nay chú giải vãng sanh Kinh, vãng sanh Kinh chính là Tịnh Độ tam Kinh, đều là cầu vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới. Cho nên, tương lai các vị xem thấy ở trong chú sớ vãng sanh Kinh của chư cổ Đức thì các vị hiểu được đây là “Kinh Vô Lượng Thọ”, “Kinh Quán Vô Lượng Thọ”, “Kinh A Di Đà”, ba bộ Kinh này đều gọi là vãng sanh Kinh. Ở trong chú giải chú thích A Duy Việt Trí đều là nói đến thất địa trở lên, cho nên việc này thật sự là không thể nghĩ bàn. Pháp môn Tịnh Độ vi diệu, ngũ nghịch thập ác mười niệm thành tựu, đối nghiệp vãng sanh, sanh về hạ hạ phẩm đều được tam bất thối. Đây là sự thật ở Tây Phương Cực Lạc Thế giới. Cho nên chúng ta đối với những người tạo tác tội nghiệp thì không dám xem thường, chúng ta nhất định phải vô cùng tôn trọng họ. Vì sao vậy? Vì một khi mà giác ngộ rồi, đến lúc lâm chung họ thật sự quay đầu trở lại sám hối nghiệp chướng của chính mình, một lòng cầu sanh Tịnh Độ, thì mười niệm thật sự có thể vãng sanh, vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới có thể phẩm vị của họ còn cao hơn ta. Vì vậy, nếu chúng ta xem thường họ thì khi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc gặp được chắc chắn sẽ rất là xấu hổ.

Việc này đã có ví dụ. Vua A Xà Thế cầu kết với Đề Bà Đạt Đa phá hoại Phật pháp, tạo những tội ngũ nghịch thập ác. Đề Bà Đạt Đa đọa Địa Ngục A Tỳ, còn vua A Xà Thế đến lúc lâm chung sám hối. Ông biết mình cả đời đã gây tạo ra đều là sai, lúc lâm chung đã hối hận và phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ. Những vị học trò này liền đi thỉnh giáo Thích Ca Mâu Ni Phật, vua A Xà Thế ngũ nghịch thập ác, ông niệm Phật vãng sanh Thế giới Cực Lạc được phẩm vị như thế nào? Thích Ca Mâu Ni Phật liền nói với mọi người, là thượng phẩm trung sanh. Việc này hoàn toàn nằm ngoài sự tưởng tượng của ta. Do đó, chúng ta mới hiểu được sức mạnh của việc sám hối không thể nghĩ bàn. Ngạn ngữ của chúng ta thường nói: *“Lãng tử quay đầu còn quý hơn vàng”*. Họ thật sự mà quay đầu giác ngộ, thì họ là người tốt trong những người tốt, không thể xem thường họ được.

Chúng ta ngày nay học Phật đã hiểu được rồi, cũng như Đề Bà Đạt Đa, vua A Xà Thế đều là chư Phật Như Lai đang ở đó biểu diễn cho chúng ta xem, không phải là người phạm. Họ là đến để giáo hóa chúng ta, để chúng ta hiểu được pháp môn bình đẳng không có cao thấp. Bạn tu thập thiện, thọ trì ngũ giới, một đời làm người tốt, niệm Phật cũng được vãng sanh, bạn là thị hiện chính diện để dạy người hành thiện. Còn người đó thị hiện là không việc ác gì không làm, đến lúc lâm chung có thể hồi đầu sửa đổi hướng thiện, thật hiếm có được, nên cũng có thể khởi phát được với rất nhiều người tạo ác. Người tạo ác, các vị xem, họ mà hồi đầu rồi, quả báo của họ cũng không tệ, chúng ta mau mau hồi đầu, vậy là đã độ được những người không ác gì không làm rồi. Công đức đó cũng không thể nghĩ bàn. Vì vậy cách làm của Phật Bồ Tát thì chúng ta không có cách nào để mà tưởng tượng được, cho nên bất luận là họ thị hiện từ ở phương diện nào cũng đều là để lợi ích chúng sanh.



Ở trong “Vãng Sanh Truyện”, ở trong “Tịnh Độ Thánh Hiền Lục”, chúng ta cũng xem thấy có rất nhiều những người làm ác, đến lúc lâm chung vãng sanh thoạt tương đều vô cùng tốt. Pháp sư Oánh Kha đời nhà Tống là một ví dụ tốt trong hàng xuất gia. Ông phá giới, không giữ thanh quy, đại chúng ở trong tự viện đều xem thường đối với ông. Bản thân ông cũng đã biết, nhưng mà căn tánh hạ liệt của ông rất nặng, không cưỡng lại nổi sự mê hoặc, bản thân không có cách nào kiềm chế chính mình, vì thế nghĩ đến chính mình khởi tâm động niệm, tất cả mọi hành vi khẳng định là sẽ đọa Địa Ngục A Tỳ. Nghĩ đến sự việc này thì ông liền thấy khủng khiếp, liền thấy sợ hãi, liền thỉnh giáo với đồng liêu, với đồng tham đạo hữu có cách nào để cứu ông hay không.

Có một vị đồng học đã cho ông một quyển “Vãng Sanh Truyện”. Sau khi ông đọc xong thì rất cảm động, niệm A Di Đà Phật thì có thể cầu sanh Tịnh Độ, vậy thì sẽ không bị đọa địa ngục rồi. Ông tin tưởng, ông cũng thật sự có dũng khí, liền hạ quyết tâm niệm Phật để cầu Phật A Di Đà. Ông đóng cửa liêu phòng của mình lại, ở trong phòng niệm Phật suốt ba ngày ba đêm, không ăn cơm, không ngủ nghỉ, cũng không uống nước. Niệm ba ngày ba đêm thì Phật A Di Đà hiện đến, vì tâm chân thành, chân thành cầu sám hối. Phật A Di Đà nói với ông: *“Dương thọ của ông vẫn còn 10 năm nữa. Từ nay trở đi, ông hãy tu hành cho tốt. Sau 10 năm nữa, đến lúc ông lâm chung ta sẽ đến để tiếp dẫn ông”*. Oánh Kha Pháp sư suy nghĩ: Không được, 10 năm bản thân ông không kiềm chế nổi sự mê hoặc, không biết là lại tạo thêm bao nhiêu tội nghiệp. Ông liền nói với Phật A Di Đà: *“Mười năm thọ mạng của con con không cần nữa, con muốn đi với Ngài luôn bây giờ”*. Tâm rất khẩn thiết. Sau khi Phật A Di Đà nghe xong liền nói với ông: *“Được rồi, sau ba ngày nữa ta sẽ đến tiếp dẫn ông”*. Ông vui mừng hết sức vì sau ba ngày nữa ông sẽ được vãng sanh, Phật A Di Đà đã nhận lời với ông như vậy, cho nên ngày hôm sau mở cửa ra, nói với mọi người ba ngày nữa ông sẽ vãng sanh Tịnh Độ rồi. Không có một ai tin cả, con người ông như vậy, đóng cửa lại không biết là đã làm cái gì nữa, thế mà sau ba ngày nữa ông sẽ vãng sanh Tịnh Độ sao? Nhưng thời gian của ba ngày thì không dài, được, đợi đến ba ngày nữa thì sẽ rõ.

Đến ngày thứ ba hôm đó, ông yêu cầu các đồng tu trong chùa mọi người niệm Phật tiễn ông vãng sanh. Mọi người rất hoan hỷ, mọi người chúng tôi niệm Phật tiễn ông xem ông có đi được hay là không. Niệm được chưa tới 15 phút, quả nhiên ông nói Phật A Di Đà đến rồi, thì liền đi với Phật A Di Đà. Ông không hề bị bệnh, cứ như vậy mà vãng sanh. Đây là sám hối vãng sanh. Bình thường không có công phu gì, ông chẳng qua chỉ là niệm ba ngày ba đêm mà thôi.

Chúng ta từ ở chỗ này thì có thể tin tưởng được, trên Kinh đã nói niệm một câu A Di Đà Phật thì tiêu được 80 ức kiếp sanh tử trọng tội. Nhưng phải niệm như thế nào? Thành tâm thành ý mà niệm. Như chúng ta đây chỉ có miệng niệm mà không có tâm thì không được, làm sao mà có được tác dụng lớn như vậy chứ? Như Oánh Kha Pháp sư, đó là thật, ông trong ba ngày ba đêm, mỗi câu Phật hiệu, mỗi một tiếng Phật hiệu đã tiêu được 80 ức kiếp sanh tử trọng tội. Vì sao vậy? Ông thành tâm, ông đối với thế

gian này hết thảy vạn duyên đều đã thật sự buông bỏ, ông một lòng cầu vãng sanh. Chúng ta tuy rằng trong miệng có niệm Phật nhưng tâm thì vẫn đang khởi vọng tưởng, điện thoại vừa reo thì lập tức đi nghe điện thoại, liền đã quên mất Phật rồi, vậy thì làm sao mà được chứ? Đây là giả đâu phải là thật, không thể tiêu được nhiều tội nghiệp như vậy. Cho nên phải hiểu đạo lý này. Bởi vì sao mà ông niệm có hiệu quả, còn hiệu quả của chúng ta thì rất kém, không thấy được hiệu quả? Vì có nguyên nhân, tâm không như nhau, tuy rằng miệng niệm Phật nhưng tâm lại không tương đồng. Cổ đức nói, chúng ta những người niệm Phật này là “*miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, đầu mỏm rất hống cũng uống công*”. Chúng ta là thuộc dạng như vậy. Đều phải hiểu được, phải rõ ràng.

Chúng ta đem những thói hư tật xấu cải đổi lại thì công phu của chúng ta mới đắc lực. Sau khi công phu đắc lực rồi thì tình hình sẽ có khác, bạn dù là không cầu mau chóng đi đến Thế giới Cực Lạc, bạn hiện tại sống ở thế gian này so với ở Cực Lạc không có gì khác, mỗi ngày tự mình niệm Phật nghe pháp, vì người diễn thuyết. Vì người diễn thuyết chính là giáo hóa chúng sanh. Diễn là biểu diễn, làm gương cho mọi người xem.

Những việc mà biểu diễn ra đều có một nguyên tắc bất biến, đó chính là đối trị phiền não tập khí của chúng sanh. Chúng sanh hiện tại ở thế gian này tạo nghiệp rộng khắp, chúng ta thị hiện không tạo ác nghiệp, bất luận là vào lúc nào, có người nhìn thấy hay không có người nhìn thấy đều như nhau. Không có người nhìn thấy thì có quỷ thần nhìn thấy. Nhất định không tạo ác nghiệp, nhất định không khởi ác niệm. Người hiện tại tự tư tự lợi, đây là gốc bệnh, chúng ta phải thị hiện đại công vô tư. Hiện tại người thế gian bất hiếu với cha mẹ, thì chúng ta phải làm gương hiếu dưỡng phụ mẫu, làm gương cho xã hội đại chúng xem. Người hiện tại không tôn trọng thầy cô, chúng ta phải thị hiện tôn trọng thầy cô. Đây chính là giáo hóa chúng sanh, dùng hành vi để mà giáo hóa. Hiện tại con người không tin lẫn nhau, hoài nghi đối với người khác, chúng ta đối với người thì tin tưởng. Họ lừa ta, ta cũng vẫn tin họ; họ hại ta, ta vẫn tin họ. Vì sao vậy? Ta muốn dạy tất cả chúng sanh tín nhiệm người khác. Ta không sợ bị hãm hại, ta cũng không sợ bị hủy báng. Vì sao vậy? Tôi làm như vậy thì sau vài năm nữa bạn sẽ hồi đầu, vì sao vậy? Vì tôi tin vào tánh bản thiện của bạn, bạn sẽ có lương tâm, một ngày nào đó lương tâm phát lộ ra rồi, thì bạn sẽ hiểu được tôi không phải là người xấu mà tôi là người tốt, bạn làm bạn với tôi là đúng rồi, tôi không có hại bạn. Bạn hại tôi thì có thể, chứ tôi không hại bạn; bạn lừa gạt tôi thì có thể, còn tôi thì sẽ không lừa gạt bạn. Cho nên phải vì xã hội đại chúng mà làm một tấm gương tốt, không thể cứ như người trong xã hội đại chúng, người ta làm như vậy thì tôi cũng làm như vậy, người ta đi xuống tam đồ thì bạn cũng theo họ đi vào tam đồ, vậy thì bạn sai rồi, bạn không có trí huệ. Vì vậy luân lý đạo đức Hiếu - Đễ - Trung - Tín - Lễ - Nghĩa - Liêm - Sĩ chúng ta nhất định phải làm cho được. Phật dạy bảo chúng ta tam phước, tam học, lục độ, chúng ta cũng phải làm cho được.

Lục độ, thực tại mà nói chính là để đối trị sáu loại bệnh lớn của chúng sanh. Bồ thí là đối trị san tham. Chúng sanh không chịu tu bồ thí, keo kiệt tham tài, tham không biết chán, chúng ta phải làm ra để cho họ xem. Chúng ta đối với thế xuất thế gian tất cả pháp đều không có lòng tham muốn, hoan hỷ bồ thí, hoan hỷ cúng dường, càng thí càng có nhiều, càng cúng dường càng giàu thêm. Người chân thật chịu học theo Phật thì bạn sẽ có thể hiểu được, hiệu quả này bạn tự mình sẽ có được, bạn mới tin tưởng Phật nói ở trên Kinh là thật không phải là giả, mỗi câu đều là chân thật, bạn đạt được những phước báo này. Bạn bồ thí tài thì được tài phú, bồ thí pháp thì được thông minh trí tuệ. Khi đạt được tuyệt đối không phải tự mình hưởng thụ, khi đạt được thì nhất định phải giúp đỡ những chúng sanh nghèo khổ, có như vậy thì phước báo mới càng ngày càng lớn hơn, tích công lũy đức. Vô lượng vô biên phước huệ hiện tiền rồi, bản thân vẫn là không khởi tâm không động niệm, phước báo này cúng dường tất cả chúng sanh trong tận hư không khắp pháp giới, quyết định không có phân biệt. Người này học Phật, tôi sẽ bồ thí họ; người kia không phải học Phật, bài xích Phật giáo, còn muốn tiêu diệt cả Phật giáo nữa thì càng phải bồ thí cho họ, càng phải chăm lo cho họ. Vì sao vậy? Vì để làm cho ý niệm đó của họ chuyển trở lại. Cho nên nói, người như thế nào thì phải độ họ trước tiên? Người không tin tưởng Phật, người bài trừ Phật pháp là người mà chúng ta phải chăm sóc trước tiên. Vì sao mà họ bài trừ Phật pháp? Vì sao họ không tiếp nhận Phật pháp? Vì họ đối với Phật pháp không hiểu rõ, không nhận thức được, lỗi lầm không phải ở họ. Lỗi lầm là ở những người truyền dạy như chúng ta, những người học Phật như chúng ta chưa có làm được tấm gương tốt để cho họ xem. Cho nên, thật sự có thể làm được ngũ giới thập thiện thì chính là một tấm gương rất tốt. Các đồng học học Phật tại gia hay xuất gia, người người đều có thể tuân giữ ngũ giới thập thiện thì tôi tin Phật giáo ở tại thế gian này sẽ khiến cho rất nhiều rất nhiều người hiểu lầm về Phật pháp hết thảy đều quay đầu lại mà học Phật. Nếu như những gì chúng ta làm ra vẫn là thập ác, vẫn là bất thiện, người ta xem thấy cho rằng Phật giáo không thể học được rồi, tự nhiên thì họ sẽ sinh ra hiểu lầm, sinh ra bài xích. Vì vậy mà nói lỗi lầm không phải ở họ mà là ở chính mình, chúng ta tự mình làm chưa tốt, tu chưa được tốt, hoằng dương Phật pháp không đắc lực, nên mới sinh ra những sự tệ hại này.

Phía sau cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã dẫn dụng mấy câu nói của Ngẫu Ích Đại Sư, mấy câu nói này ở trong “Yếu Giải”, nói được rất hay. Ngẫu Ích Đại Sư nói: “*Thập phương Phật độ, vô thử danh tướng, vô thử giai vị, vô thử pháp môn, phi tâm tính chi cực chí, trì danh chi kỳ huân, Di Đà chi đại nguyện, hà dĩ hữu thử*”. Đây là nói đến được A Duy Việt Trí quả thực là sự việc này chỉ có mỗi Thế giới Cực Lạc là có, vừa vãng sanh thì liền được rồi. Trong đời này của chúng ta có thể gặp được pháp môn này thật không phải là chuyện dễ dàng, nhất định phải biết quý trọng. Trên kệ khai Kinh nói là “*trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu*”, đây là nói việc chúng ta gặp được Phật pháp. Trong Phật pháp lại gặp được pháp môn Tịnh Tông, thì phải thêm trăm nghìn vạn kiếp khó tìm cầu nữa. Cho nên thật sự là có nhân duyên hy hữu nên chúng ta ngày nay có

thể gặp được. Chúng ta muốn vãng sanh, thật sự thành tựu ngay trong một đời này, thì đây mới gọi là thành tựu chân thật cứu cánh. Bạn ở tại thế gian, bất luận theo đuổi sự thành tựu của một ngành nghề nào cũng đều là giả. Thế gian vô thường, mặt trời rồi sẽ có ngày tắt lụi, trái đất rồi sẽ có ngày diệt vong, bạn thì có cái gì mà vĩnh viễn được cơ chứ? Không có, cho nên cái thật sự vĩnh hằng là vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ, đây mới là sự vĩnh hằng. Chúng ta tu học vì sao mà không đắc lực? Nói lời thật lòng là chân tướng sự thật chưa nắm được rõ ràng. Thật sự nắm được rõ ràng minh bạch rồi, nếu hỏi thử bạn thế xuất thế gian tất cả những trần duyên này bạn có buông xả hay không? Đương nhiên buông xả rồi, sẽ không tiếp tục làm những thứ này nữa. Không những là người có tuổi tác cao nên buông xả, người trẻ tuổi cũng nên buông xả, vì sao vậy? Vì không kịp nữa rồi. Đây mới là một chuyện đại sự duy nhất ở trong đời này.

Bản thân khi bình thường tùy phân tùy lực đem pháp môn này giới thiệu cho đại chúng. Đây là nghĩa vụ và bổn phận của chúng ta, là việc phải nên làm. Cái tâm này cùng với nguyện của Phật hoàn toàn tương ưng. Hoằng nguyện của Phật A Di Đà là hy vọng tất cả chúng sanh tận hư không khắp pháp giới mau chóng thành Phật, cho nên đã xây dựng đạo tràng này ở Tây Phương Tịnh Độ để giúp đỡ hết thảy chúng sanh. Khó khăn nhất là giúp đỡ những chúng sanh mà nghiệp chướng còn chưa đoạn. Đây là một sự việc không có cách gì tương tượng được. Đây là đời nghiệp vãng sanh. Những người này đến Cực Lạc Thế giới đều có thể thành tựu được, vậy thì còn có ai không thể thành tựu không? Tâm của chúng ta cùng tâm của Phật như nhau. Tâm của Phật là chân thành thanh tịnh bình đẳng chánh giác từ bi, là giống như tâm của Phật, nguyện cùng với nguyện của Phật là như nhau.

Nguyện của Phật ở trên bộ Kinh này nói được rất rõ ràng, 48 nguyện, nguyện nguyện đều là phổ độ chúng sanh. Chúng ta đem 48 nguyện làm thành bốn nguyện của chính mình, ta cùng Phật A Di Đà là đồng tâm đồng nguyện, sau đó thì tự nhiên sẽ đồng đức đồng hạnh, vậy thì làm gì có đạo lý không vãng sanh chứ? Bản thân quả nhiên có thể đem vọng tưởng phân biệt chấp trước mà xả bỏ, chúng ta vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không phải là Phàm Thánh Đồng Cư Độ mà là Thật Báo Trang Nghiêm Độ, phàm phu chúng ta có thể làm được hay không?

Cổ đức có nói, Thật Báo Trang Nghiêm Độ là Bồ Tát vãng sanh đến, Phương Tiện Hữu Dư Độ là Tiểu Thừa A La Hán vãng sanh đến, còn như muôn vàn chúng sanh như chúng ta chỉ có sanh đến Phàm Thánh Đồng Cư Độ, đây là ngày xưa có một số Đại đức đã có cách nói như vậy. Nhưng cách nói này đã bị Thiên Đạo Đại Sư phủ nhận, các vị hãy xem “Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh Tứ Thiếp Sớ” thì bạn sẽ biết. Thiên Đạo Đại Sư là người thời nhà Đường, là Tổ sư đời thứ hai của Tịnh Độ tông chúng ta, truyền thuyết Ngài cũng là Phật A Di Đà tái lai, vậy thì lời của Thiên Đạo Đại Sư chính là lời của A Di Đà Phật tự mình nói ra. Cách nói của Ngài thế nào? Ngài nói, tứ độ tam bối cửu phẩm vãng sanh đều ở tại gặp duyên không đồng. Sau khi chúng ta nghe xong câu nói này thì phần khởi vô cùng. Nếu như chúng ta gặp được duyên thù thắng thì phàm phu sát đất như chúng ta cũng có thể sanh đến Thật Báo

Trang Nghiêm Độ. Cho dù là Bồ Tát mà nếu không gặp được cái duyên thù thắng thì có thể là cũng sanh đến Đồng Cư Độ, hoặc giả là Phương Tiện Độ, cho nên nói là ở tại gặp duyên không đồng.

**Duyên là gì?** Thứ nhất là Kinh giáo, bạn có gặp được hay không? Đặc biệt là “Kinh Vô Lượng Thọ”, gặp được bản tốt nhất, cái này thì rất khó. Ở Trung Quốc, “Kinh Vô Lượng Thọ” có tổng cộng 12 lần phiên dịch, nhưng thật không may, trong số 12 loại này thì có 7 loại đã thất truyền, hiện tại còn truyền lại chỉ có 5 loại, mỗi một người dịch ra lại không như nhau. Có thể có được 12 loại để cho chúng ta tham khảo, thì đối với tình trạng ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc chúng ta sẽ rõ như lòng bàn tay. Ngày xưa cũng không dễ dàng gì, Kinh sách đều là chép tay. Vào khi đó thì kỹ thuật in ấn còn chưa phát minh, là chép tay, cho nên rất dễ bị thất truyền, thế là mới có bản hội tập xuất hiện.

Bản hội tập đầu tiên là vào đời nhà Tống, cư sĩ Vương Nhật Hưu, Vương Long Thư đã làm. Quyển sách này của ông hiện tại cất giữ tại Long Tạng, là ở trong “Cần Long Đại Tạng Kinh”. Đây chính là quyển hội tập đầu tiên của “Kinh Vô Lượng Thọ”. Nhưng quyển hội tập này quả thật không thể làm cho mọi người hài lòng. Cư sĩ Long Thư cũng đã rất tài giỏi, ông chỉ có xem được bốn loại bản dịch gốc của “Kinh Vô Lượng Thọ”, trong “Đại Bảo Tích” của đời nhà Đường có một bộ “Vô Lượng Thọ Hội” thì ông chưa được xem, vì vậy bản hội tập của ông chỉ y cứ vào có bốn bản dịch gốc.

Đến những năm Hàm Phong đời Thanh, thì cư sĩ Ngụy Mạc Thâm lại làm bản hội tập lần thứ hai. Ngụy Mạc Thâm thì cả năm loại bản dịch đều xem được, đương nhiên bản hội tập của ông vượt hơn của Vương Long Thư, nhưng sự chọn lọc thì vẫn còn chưa thỏa đáng. Việc này người xưa nói là “*thủ xả bất đáng*”. Ngoài ra còn có một số chữ ông đã cải đổi, đây là sự kiêng kỵ trong việc hội tập, vì thế Ấn Quang Đại Sư đã có sự phê bình đối với ông. Ấn Quang Đại Sư không phải phê bình hội tập là sai lầm, mà là phê bình ông đã chọn lọc những điều chưa thỏa đáng, còn đối với việc sửa đổi Kinh văn so với bản gốc thì e sợ sẽ mở ra một cái tiền lệ, về sau người ta đọc tụng Kinh Phật cảm thấy chữ này không thuận cho lắm rồi tùy tiện sửa, thế là mạnh ai nấy sửa thì sau này bản Kinh này sẽ hoàn toàn khác đi, cho nên không thể tạo ra tiền lệ như vậy được. Ngài phản đối là hai sự việc này.

Chính vì duyên cớ này mà những năm đầu Dân quốc, Hạ Liên Cư lão cư sĩ đã làm bản hội tập lần thứ ba, chính là quyển mà hiện tại chúng ta đang dùng. Quyển hội tập này đã đem những sự sai sót của hai bản hội tập trước mà sửa chữa trở lại, đây là một quyển “Kinh Vô Lượng Thọ” hoàn mỹ nhất. Có thể đối chiếu được với năm loại bản dịch để xem, thì bạn mới hiểu được quyển hội tập này Ngài đã làm được rất tốt. Chúng ta sâu sắc tin tưởng rằng, trong 9.000 năm Mạt Pháp, tương lai dựa vào Tịnh Độ tông để được độ thì chính là quyển Kinh văn này. Vào lúc tôi giảng Kinh, trước khi bắt đầu khai giảng thì tôi đã báo cáo tường tận với các vị rồi, vô cùng hiếm có khó gặp, cho nên chúng ta nhận thức được rõ ràng rồi thì mới hạ quyết tâm, đem thế xuất thế gian tất cả pháp vọng tưởng phân biệt chấp trước hết thảy đều buông bỏ, một lòng chuyên

niệm, một môn thâm nhập huân tu lâu dài, hy vọng ngay trong một đời này khẳng định được thành tựu.

Câu sau cùng của phẩm này là:

**Kinh văn: “Các tự niệm đạo, thuyết đạo, hành đạo, mặc bất hoan hỷ”.**

Câu nói này là sự tổng kết, pháp hỷ tự tại. Người được vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới, bất luận là sanh vào độ nào, sanh vào phẩm vị nào, thì người người đều pháp hỷ sung mãn. Cho nên ở tại chỗ này tôi nói với các vị đồng học, việc dạy học ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc là một đối một, không phải là mọi người ngồi lại với nhau cùng học. Khẳng định là sự việc như vậy. Phật A Di Đà có vô lượng vô biên phân thân, Thế giới Cực Lạc có bao nhiêu người thì Ngài biến hiện thành bấy nhiêu người, một người dạy một người học, khế lý khế cơ, cho nên thành tựu mới nhanh đến như vậy. Từ chỗ này mà thể hội được lòng đại từ đại bi của Phật A Di Đà, chân thật là “*Phật thị môn trung bất xả nhất nhân*”.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta học tới đây thôi.

A Di Đà Phật...

## **Tập 279**

### **PHẨM THỨ MƯỜI BẢY**

#### **TUYÊN TRÌ CÔNG ĐỨC**

Phần này tương đối dễ tìm, là phần mở đầu của phẩm thứ mười bảy. Chúng ta đọc qua một đoạn Kinh văn để đối chiếu chỗ này.

**Kinh văn: “Hựu kỳ giảng đường tả hữu, tuyên trì giao lưu, tung quảng thâm thiện, giai các nhất đẳng. Hoặc thập do-tuần, nhị thập do-tuần, nãi chí bách thiên do tuần”.**

Trong phẩm Kinh này, Thế Tôn muốn giới thiệu với chúng ta cái “tuyên trì” ở Thế giới Cực Lạc thực tế chính là ao thất bảo công đức bất khả tư nghị. Kinh văn đầu tiên đem tổng tướng của “*bảo trì đức thủy*” giới thiệu cho chúng ta, sau đó lại nói ra ao thất bảo lớn đến chừng nào, rốt cuộc là có những công đức gì, cùng với những cây cỏ hoa lá ở bên bờ của ao, lần lượt giới thiệu với chúng ta từng cái một.

Ở trên “*Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh*”, trên tiêu bản “*Kinh Di Đà*”, đối với ao báu nước công đức của Thế giới Tây Phương thì Phật đã nói rất nhiều mà cũng tán thán rất nhiều. Hôm nay chúng ta đọc đoạn Kinh văn này, đúng lúc vào tuần trước có đồng học từ trên mạng internet in ra vài trang giấy về việc nhà khoa học báo cáo nghiên cứu đối với nước, có liên quan mật thiết đối với đoạn Kinh văn này của chúng ta, khiến chúng ta chân thật hiểu được.

Nước ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc cùng với nước ở thế gian này của chúng ta không có khác nhau, bởi vì sao nước ở bên đó có đầy đủ tám loại công đức, trong khi nước của chúng ta ở nơi này lại không có? Đây là khoa học gia đã chứng thực được việc Phật nói ở trên Kinh là “*y báo tùy theo chánh báo chuyển*”, “*Nhất thiết pháp tùy tâm tướng sanh*”, “*tướng tùy tâm chuyển*”. Đây là Phật thường nói ở trên Kinh, hiện tại khoa học gia đã chứng minh cho chúng ta. Đó là một nhà khoa học người Nhật Bản - tiến sĩ Giang Bồn Thắng. Ông đã bỏ ra khoảng thời gian tám năm. Ông bắt đầu nghiên cứu từ năm 1994, dùng kỹ thuật chụp ảnh tốc độ cao để quan sát sự kết tinh của nước, phát hiện nước có linh tánh, là sống chứ không phải chết, nó có thể hiểu được tâm ý của con người. Nếu như con người cho nó một tín hiệu, tín hiệu này như là lòng yêu thương, sự cảm ân, trong tâm chúng ta nghĩ đến sự yêu thương, nghĩ đến sự cảm ơn, thì sự hình thành kết tinh của nó đẹp giống như một bông hoa tuyết. Ông đã chụp hình rất nhiều, có đến mấy trăm tấm, tôi ở đây chỉ có vài tấm thôi. Nếu như tín hiệu mà bạn cho nó là sân hận, là phẫn nộ, trong lòng vô cùng buồn bực, thì sự kết tinh không có mà cái hình dạng của nó cũng rất khó coi. Chúng ta biết nước đó là nước ở đâu vậy? Chính là nước mà chúng ta uống. Nước có thể nuôi thân thể của chúng ta như thế nào? Dùng tâm hoan hỷ để mà uống thì nước đó cùng với nước uống mà nổi giận sẽ không như nhau. Chúng ta thật sự đã lơ là sơ suất. Phải tỉ mỉ mà thể hội. Lúc tâm tình vui vẻ, hoan hỷ cảm ân mà bạn uống cái ly nước đó cùng với lúc bạn nổi trận lôi đình mà uống thì mùi vị sẽ không giống nhau, ảnh hưởng cũng không giống nhau, dưỡng chất cũng không giống nhau.

Từ đó cho thấy, thân thể chúng ta có đến 70% là nước, bề mặt địa cầu đại khái 70% cũng là biển. Không những chúng ta khởi tâm động niệm nước có cảm ứng, nó thay đổi kết cấu trong việc kết tinh, mà nó còn biết nghe, biết nghe nhạc. Nước có thể phân biệt được thiện ác đúng sai. Nếu âm nhạc có nội dung là thiện lành, âm thanh này có tiết tấu thiện lành đẹp đẽ thì sự kết tinh của nó rất đẹp. Nếu như là tạp âm hỗn độn, cũng như những loại nhạc đang sốt hiện nay, loại nhạc đang thịnh hành, họ đều đã thử nghiệm, phía dưới hai hình này là cho nước nghe bài nhạc đang thịnh hành, phía trên là cho nghe khúc giao hưởng của Beethoven, bạn xem sự kết tinh của nó đẹp như một bông hoa tuyết. Nếu nghe loại nhạc đang sốt hiện nay thì lại biến thành xấu xí như vậy.

Nước biết nghe, không những biết nghe mà nước còn biết xem. Bạn viết một chữ “ái”, viết một chữ “cảm tạ”, chữ thứ nhất là dùng tiếng Nhật Bản, chữ thứ hai là dùng tiếng Anh, chữ thứ ba là tiếng Đức, đều là chữ “ái” và chữ “cảm tạ”, bạn xem, nước kết tinh rất là đẹp đẽ. Nước biết xem, biết nghe, khởi tâm động niệm nước đều có cảm nhận. Cho nên vị khoa học gia Nhật Bản này nói, vũ trụ vạn vật là sống, không có cái nào là chết, đều có linh tánh. Chúng ta là người học Đại Thừa Phật pháp, biết được thông tin này lập tức liền hiểu được.

Không những nước là như vậy, mà đất có phải cũng như vậy không? Đất cũng là như vậy. Nếu như tỉ mỉ mà quan sát, thì đất cát bụi bặm khẳng định cũng giống như nước

vậy. Cho nên khi chúng ta vui thích, Phật thì nói là thường sanh tâm hoan hỷ, thì thân thể của bạn sẽ khỏe mạnh sống lâu, bệnh gì cũng không có.

Bệnh là từ đâu mà có? Ở trên Kinh Phật thường nói là tam độc. Tam độc là tham sân si. Bạn ngày ngày khởi tâm động niệm mà tương ứng với tham sân si, tương ứng với thập ác nghiệp, cả thân thể của bạn, máu huyết là nước, cái thân thể này thì cũng giống như vi trần, nó sinh ra thay đổi, nó trở nên không tốt, đó chính là nguồn gốc của bệnh tật. Nếu như tâm địa của bạn chân thành thanh tịnh bình đẳng từ bi, tràn đầy tâm yêu thương, tràn đầy tâm hoan hỷ, kết cấu mỗi một tế bào trong cả thân thể của bạn đều là vô cùng tốt đẹp, vậy thì làm sao bạn bệnh được? Vì vậy tuổi tác dù cao, cư sĩ Hứa Triết nói tuổi tác dù cao, nhưng mà thân thể thì phải giống như là thanh niên vậy.

Khi tôi quen biết bà thì bà đã được 101 tuổi rồi. Bà nói với tôi, bà là người thanh niên 101 tuổi. Việc này có đạo lý của nó. Bà bởi vì sao mà vẫn trẻ như vậy? Hiện tại chúng ta hiểu được bà thường sanh tâm hoan hỷ, bà không có tham sân si mạn, bà không có lo buồn, bà không có phiền não, ngày ngày công việc của bà, thực tại mà nói công việc cũng rất vất vả, rất bận rộn, là giúp đỡ những người nghèo khổ. Bà hiện tại còn đang chăm sóc hơn 20 người, là những người nghèo khổ nhất của Singapore. Tuổi tác lớn như vậy rồi mà bà vẫn còn tìm cách để làm một viện dưỡng lão, xem có vẻ như rất khó thành tựu. Quả thực là thân thể của bà rất khỏe mạnh, không có bệnh tật gì. Tôi tỉ mỉ quan sát thì thấy bà chỉ rụng một cái răng mà thôi, tai mắt lanh lợi. Năm nay đã 105 tuổi rồi.

Nghĩ đến trong nền y học trung y Trung Quốc cổ xưa, điển tịch xa xưa nhất của trung y là “Nội Kinh - Linh Xu”. Năm xưa khi tôi cầu học tại Đài Trung, lão cư sĩ Lý Bình Nam là một bậc thầy, là đại phu trung y có danh tiếng. Lúc tôi đến thân cận lão sư, hình như là năm 31 - 32 tuổi, tôi rất muốn học khả năng này của Ngài. Ngài nói với tôi: “*Cậu tuổi tác đã lớn quá rồi. Nếu như năm nay cậu mới 20 tuổi thì tôi nhất định sẽ dạy cậu. Cậu đã qua cái tuổi để học việc này rồi*”. Ngài nói với tôi, đạo lý của y học Trung Quốc không phải để trị bệnh, mà là để trường sinh. Y chiếu theo lý luận của Trung y Trung Quốc mà nói, thì thọ mạng con người ít nhất là hơn 200 tuổi, vậy là bình thường. Cũng có thể nói thân thể này của bạn là một bộ máy, bạn phải biết bảo dưỡng cái bộ máy này, phải biết cách sử dụng cho tốt, thì tuổi thọ của nó sẽ là 200 năm. Hay nói cách khác, bạn sống không được 200 tuổi nghĩa là bạn đã phá hoại cái bộ máy này rồi, bạn căn bản là không hiểu được cái đạo dưỡng sinh, tự mình đã làm hại chính mình. Cho nên y học của Trung Quốc là nói về dưỡng sinh, không phải nói về trị bệnh. Đây là đầu tiên nói đến dưỡng sinh, kế tiếp là nói đến làm sao để không bị bệnh, chính là phòng ngừa, thứ ba mới là sau khi bị bệnh thì chữa trị như thế nào. Vì thế trung y trị bệnh xếp ở vị trí thứ ba, không phải ở thứ nhất.

Trị bệnh cũng có ba cấp bậc.

Cấp bậc thứ nhất, vị đại phu thật sự giỏi họ xem thần sắc của bạn, nghe xem âm thanh mà bạn nói chuyện, xem động tác của bạn thì sẽ biết được sau 10 năm, 20 năm nữa,



chỗ nào của bạn sẽ có vấn đề. Chuyện này nói ra nghe có vẻ hoang đường, trên thực tế đích thực là có chứng cứ khoa học. Hãy xem các đồng học làm nghề tài xế, họ đã lái xe một thời gian dài rồi, có mấy mươi năm kinh nghiệm, xe vừa khởi động, nghe tiếng xe nổ thì họ có thể biết được chiếc xe này có vấn đề ở chỗ nào, còn có thể đi được bao nhiêu xa thì chỗ nào đó sẽ có vấn đề, cần phải đi thay sửa linh kiện. Thân thể con người là một bộ máy, âm thanh của bạn sẽ đại diện cho một bộ phận nào đó của bạn, một chỗ nào đó trên thân thể của bạn, chỗ nào đó không thích hợp nữa và sắp xảy ra vấn đề, là sắp xảy ra chứ không phải lập tức, 10 năm nữa, 20 năm nữa. Họ có năng lực chẩn đoán xa đến như vậy, biết bạn sẽ bị chứng bệnh gì. Việc này là có đạo lý của nó. Cho nên là vị đại phu giỏi thì không cần phải hỏi bạn, không dùng đến phương pháp bắt mạch.

Hàng đại phu thứ hai là xem nhưng chưa chắc lắm nên cần hỏi thêm ở bạn, thì họ mới hiểu được. Bắt mạch là xếp vào loại thứ ba rồi, xếp loại thứ ba mới đi bắt mạch cho bạn. Cho nên tôi thường hay nhìn thấy có rất nhiều đại phu khám bệnh đều bắt mạch, đó là loại đại phu thứ ba trong cấp bậc thứ ba.

Y học của Trung Quốc đích thực là hàng đầu trên thế giới, y thuật của bất kỳ quốc gia dân tộc nào cũng không thể sánh bằng. Nhưng vô cùng đáng tiếc, hiện tại có rất nhiều người trẻ sùng bái mù quáng, đều cho rằng của nước ngoài mới tốt, y học trong nước đều quá lỗi thời, lạc hậu rồi, nên vứt bỏ đi, không biết được trung y mới thật sự là đáng quý. Cho nên Trung y nói đến là cả một đời của bạn không bị bệnh, bạn nói xem, tự tại biết bao, làm sao có thể sinh bệnh chứ! Đến lúc lâm chung thì cũng không sinh bệnh. Người học Phật đối với chân tướng sự thật này chúng ta đã thấy rất nhiều, biết trước ngày giờ, sanh tử tự tại, làm gì có việc bị bệnh mà đi. Cho nên văn hóa 5.000 năm của Trung Quốc có giá trị của nó, không thể xem nhẹ được. Đại Thừa Phật pháp và văn hóa Trung Hoa vào 2.000 năm trước dung hợp thành một thể. Có thể gặp được, có thể học tập, đây là sự vui mừng hết sức to lớn. Cái cơ duyên này thật không dễ gì có được, trên kệ khai Kinh nói là *“trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu”*.

Tôi nghe nói vị khoa học gia người Nhật Bản này đã cho in phần tư liệu này ra thành sách, quyển sách này cũng đã được dịch ra thành tiếng Trung rồi. Hiện tại là sách bán rất chạy, tôi tin rằng nhất định có thể tìm mua được ở các nhà sách Singapore. Ở trong quyển sách này có hơn 200 tấm hình, chứng tỏ nước ở trong bất kỳ tình trạng nào đều có sự phản ánh, rất đáng để cho chúng ta tham khảo.

Chúng ta biết được sự thật này thì sẽ hiểu được nước ở Thế giới Cực Lạc vì sao tốt như vậy. Tâm của người ở Thế giới Cực Lạc tốt, cho nên đã cảm nước kết tinh đều đẹp đến cùng cực. Tâm địa thuần tịnh thuần thiện, Phật như vậy, Bồ Tát cũng như vậy, mỗi một người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì tâm địa đều như của Phật Bồ Tát. Nếu không giống như vậy thì họ không thể vãng sanh, đều không thể nào đi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc để nhiều loạn. Làm gì có loại đạo lý này! Đây là ngày hôm qua đã nói với các vị rồi: *“Phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”*. Người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc Phạm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm

vãng sanh đều là người phát Bồ Đề tâm. Không phát Bồ Đề tâm thì niệm Phật có nhiều hơn, có tốt hơn đi nữa cũng không thể vãng sanh, bởi vì điều kiện để vãng sanh bạn chỉ có một nửa, vẫn còn thiếu mất một nửa. Đạo lý này không thể nào không biết.

“*Bồ Đề tâm*” thật không dễ hiểu. Tôi trong nhiều năm nay đã dùng mười chữ để nói, vậy thì quá thuận tiện rồi. Nhất định phải áp dụng vào trong cuộc sống thường ngày, phải khẳng định “*tất cả chúng sanh đều có Phật tánh*”, “*nhất thiết chúng sanh bốn lai thành Phật*”. Đây là những lời mà Phật đã nói trong “*Kinh Hoa Nghiêm*”, “*Viên Giác*”. Quả thật Phật không thường nói. Đây là Phật đã nói, còn trong nhà Nho thì nói “*nhân chi sơ tánh bản thiện*”. Chúng ta phải khẳng định rằng con người tánh vốn thiện, hết thấy chúng sanh đều có Phật tánh. Hết thấy chúng sanh thì phạm vi bao gồm rất lớn, không những là người, chúng ta xem thấy có súc sanh, hữu tình chúng sanh đều có Phật tánh. Chúng ta xem từ trên tánh, thì tâm chân thành của bạn tự nhiên sẽ lưu lộ ra, tâm từ bi cũng sẽ tự nhiên mà sinh khởi, bởi vì thanh tịnh bình đẳng từ bi là tánh đức, ở trong tự tánh vốn có đầy đủ. Trên Kinh Phật thường hay dạy bảo chúng ta ngũ giới thập thiện, giới định huệ tam học, Bồ Tát lục độ, đều là tánh đức mà tự tánh vốn có. Nhà Nho thì nói với chúng ta là luân thường, là bát đức, cũng đều là ở trong tự tánh vốn có đầy đủ. Nếu như chúng ta hiểu được, lại đều có thể tuân thủ, sự tuân thủ này chính là khởi tâm động niệm lời nói việc làm đều có thể tương ứng với đạo đức, tương ứng với tánh đức (tánh đức và đạo đức là như nhau, Phật pháp thì nói là tánh đức còn nhà Nho thì nói là đạo đức), đó mới chân thật là chân thiện mỹ huệ. Vật chất thế giới mà bạn đã cảm được đều hoàn toàn tương ứng với tâm của bạn, chân, thiện, mỹ, huệ (huệ này là sự tràn đầy trí huệ). Thế giới chư Phật như vậy thì Thế giới Cực Lạc cũng là như vậy, cho nên nước ở chỗ họ có tám loại công đức.

### **Tám loại công đức của nước**

Tám loại công đức này trên Kinh thường hay nói đến.

**Loại thứ nhất là “Thanh tịnh”**, một chút nhiễm ô cũng không có.

Hiện tại sự ô nhiễm của nước ở thế giới này của chúng ta tương đối nghiêm trọng rồi. Ô nhiễm là do con người làm. Nguồn gốc của sự ô nhiễm là gì? Là tham sân si ở trong tập tánh của con người. Tham sân si đã ô nhiễm cái thân thể này của chúng ta, làm mất đi sức khỏe, ô nhiễm hoàn cảnh chung quanh của chúng ta, nói rộng hơn nữa là ô nhiễm cả địa cầu này. Kết quả của sự ô nhiễm chính là thiên tai nhân họa mà mọi người chúng ta đang lo lắng. Thiên tai nhân họa là từ đâu mà đến? Đó là quả báo của sự ô nhiễm. Nói một cách khác, đây là tự làm tự chịu.

Người ở Thế giới Tây Phương không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước, cho dù là người đời nghiệp vãng sanh Phạm Thánh Đồng Cư Độ, Phật A Di Đà có trí huệ có năng lực, nghiệp chướng tập khí của bạn khi đến Thế giới Cực Lạc sẽ không khởi hiện hành nữa. Tuy là có nhưng không khởi hiện hành, chúng ta thường hay nói là nó không khởi tác dụng. Chúng ta phải nghĩ đến vì sao nó lại không khởi tác dụng? Phiền não tập khí đến Thế giới Tây Phương đều không có nữa là do bên đó có

hoàn cảnh quá tốt. Điều này mới là quan trọng nhất. Tôi muốn báo cáo với các vị, đó chính là ngày ngày nghe Kinh, ngày ngày nghe pháp, Phật A Di Đà ngày ngày giảng Kinh thuyết pháp với bạn, thì phiền não của bạn làm sao có thể khởi dậy được chứ? Tại thế gian này của chúng ta, người hiện tại không tính, chỉ nói người đọc sách thời xưa, có người nói là: “*Ba ngày không đọc sách Thánh Hiền mặt mũi liền khó coi*”. Ba ngày không đọc sách Thánh Hiền tự mình liền nghĩ tưởng lung tung. Vì sao mà mặt mũi chẳng giống ai? Vì trong thân thể bạn từ máu huyết cho đến kết cấu của tế bào đều bị thay đổi. Cũng như chúng ta xem thấy sự kết tinh của nước vậy, sự kết tinh tốt đẹp đều đã không còn nữa. Là do chúng ta quá lơ là qua loa nên nhìn không ra. Người có định công, người có tâm địa thanh tịnh vừa nhìn đã thấy rõ, họ có thể nhìn ra được, họ nhạy cảm hơn mọi người trong chúng ta. Quan sát tỉ mỉ, họ có thể nhìn thấy được, người sơ ý qua loa thì không nhìn ra được.

Bởi vì người ở Thế giới Cực Lạc thanh tịnh cảm được tất cả vạn vật đều thanh tịnh, đó là Tịnh Độ! Không có gì mà không thanh tịnh, là cảnh tùy tâm chuyển.

**Thứ hai là nước bên đó “Thanh lãnh”**, cũng chính là nhiệt độ của nước vô cùng tương thích, không giống như nước ở bên này của chúng ta, có lúc thì quá nóng, có lúc thì quá lạnh. Nhiệt độ của nước bên đó luôn thích ứng với tất cả chúng sanh. Điều kỳ diệu của sự thích ứng này là nó có thể thích ứng với sở thích khác nhau của từng người. Có người thì thích nước ấm một chút, khi bạn uống nước đó liền thích hợp với khẩu vị của bạn, có người thì thích nước mát một chút, khi họ uống vào nước liền lập tức mát lạnh, nước hoàn toàn biến hóa theo ý muốn của chính mình. Nước của chúng ta ở bên này thì cũng như vậy, nhưng do là bản thân của chúng ta không có công phu, chúng ta không có cách nào để thay đổi được thế giới vật chất. Tâm của người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc có thể tùy theo ý muốn mà thay đổi hoàn cảnh vật chất bên ngoài. Tất cả hoàn cảnh vật chất đều là từ tâm tưởng mà sanh, đều là dựa vào tâm tưởng của mình mà sản sinh ra sự thay đổi, vì thế mà sự thọ dụng của bạn được tự tại, làm sao bạn lại có thể sinh phiền não, làm sao tập khí của bạn có thể hiện hành? Không thể nào. Thật sự như người thế gian này hay nói là tùy theo ý muốn. Tùy theo ý muốn ở tại thế gian này của chúng ta là một loại lý tưởng, là một nguyện vọng mà không thể làm được. Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì làm được. Chân thiện mỹ huệ ở tại thế gian này của chúng ta cũng là một sự hy vọng, căn bản là cũng không có. Tại Thế giới Tây Phương, chân thiện mỹ huệ đã được thực tiễn, tùy theo ý muốn cũng đã làm được rồi. Nguyên nhân căn bản là từ tâm niệm của chính mình. Tâm của chính mình thuần tịnh, hạnh của chính mình thuần thiện.

Thuần tịnh thuần thiện là từ đâu mà có? Từ ngày ngày nghe Phật giảng Kinh. Vì thế các vị đồng tu phải nên biết, Phật giáo là giáo dục chứ không phải là tôn giáo. Tôi tiếp xúc Phật giáo, biết được đó là giáo dục cho nên tôi mới phát tâm học tập. Nếu như đó là tôn giáo thì tôi đã không học rồi.

Giới thiệu tôi bước vào cửa Phật là Giáo sư Phương Đông Mỹ. Tôi học triết học với Ngài, Ngài đem triết học Phật Kinh làm thành bài mục để dạy tôi. Về sau, sau khi tôi

tiếp xúc Phật pháp, tỉ mỉ mà nghiên cứu quan sát, thì quả thật đó là giáo dục, Phật giáo không có liên quan gì đến tôn giáo cả.

Mục đích dạy học, phía trước tôi thường nói với các vị ba mục tiêu. Ba mục tiêu này là đối với ba hạng căn tánh của người mà nói. Đối với người thượng căn thì mục tiêu là giúp đỡ họ chuyển phàm thành Thánh, đối với người trung căn thì mục tiêu là giúp đỡ họ chuyển mê thành ngộ, đối với người hạ căn thì mục tiêu là giúp đỡ họ chuyển ác thành thiện, đây là ba mục tiêu giáo dục. Không những Thích Ca Mâu Ni Phật như vậy mà mười phương ba đời tất cả chư Phật Bồ Tát không có vị nào không như vậy. Việc này chúng ta nhất định phải nên hiểu. Đã là giáo dục thì chúng ta phải nghĩ cách để học môn học này, bạn không đi học thì sao mà được? Bạn nên đem môn học này mà học cho tốt, bạn ngày ngày phải đi học, học môn này không thể thiếu một ngày nào, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì cũng không có gì khác. Chân thật, lời mà Không Lão Phu Tử nói tôi hoàn toàn hiểu được hết, là học! Ngày ngày đều học, vĩnh viễn học không hết. Chúng ta đã đọc thấy ở trong Kinh, không những Phật A Di Đà giảng Kinh thuyết pháp với họ, mà Phật A Di Đà còn khuyến khích mọi người mỗi ngày đi thân cận tất cả chư Phật Như Lai mười phương, Phật A Di Đà rất khuyến khích. Bạn đi thân cận chư Phật Như Lai sẽ được lợi ích. Được lợi ích gì? Được phước được huệ. Bạn đi thân cận Phật, chư Phật mười phương đều đến để thân cận, bạn đi thân cận Phật nhất định phải lễ bái cúng dường, vậy thì việc lễ bái cúng dường đó là tu phước. Phật giảng Kinh thuyết pháp cho bạn nghe vậy thì bạn sẽ khai trí huệ! Vì vậy đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc là phước huệ song tu không bao giờ ngừng nghỉ, phiền não của bạn sẽ không khởi hiện hành. Mười phương vô lượng vô biên, Phật A Di Đà vô cùng từ bi Ngài dùng oai thần bốn nguyện gia trì cho bạn, khiến cho năng lực thần thông của bạn, A Duy Việt Trí Bồ Tát và Thất Địa Bồ Tát là như nhau, là bạn đồng thời có thể hiện vô lượng vô biên thân, có bao nhiêu vị Phật bạn sẽ hiện bấy nhiêu thân, cùng lúc đi bái Phật đi cúng dường, cùng lúc đi nghe pháp, đến khi trở về thì tất cả thân sẽ hợp lại thành một thân để thân cận bốn sư A Di Đà Phật, không phải là đi viếng thăm từng người từng người một, như vậy sẽ mệt lắm, sẽ rất vất vả. Họ có năng lực phân thân, có năng lực hóa thân. Bạn nói xem, như vậy tự tại biết bao. Cho nên Vô Thượng Bồ Đề sẽ rất nhanh chóng thành tựu được. Lão sư của bạn hết thầy đều là chư Phật Như Lai, là những lão sư hàng đầu, Bồ Tát thì là đồng học của bạn, là đồng tham đạo hữu, lão sư đều là chư Phật Như Lai. Cho nên, nếu như chúng ta muốn nhanh chóng thành tựu, bạn không đến nơi này thì còn đến nơi nào nữa? Chúng ta biết được đạo lý này, hiểu được chân tướng sự thật, thì tâm cầu sanh Tịnh Độ của chúng ta sẽ vô cùng khẩn thiết, hết thầy người sự và vật ở thế gian này tự nhiên sẽ tùy duyên, không so đo tính toán nữa, tốt thì rất tốt, không tốt thì cũng rất tốt, dù thế nào thì tâm cũng hoan hỷ. Vì sao chứ? Vì không có liên can với ta, cũng như chúng ta đi du lịch vậy, tìm một nơi nào đó để nghỉ, hôm nay ăn uống gì đó, ngon cũng được không ngon cũng được, vì sao vậy? Tôi ở đây một hai ngày là đi rồi. Thế gian này chỉ là nhà trọ, không phải nơi ở lâu dài. Nơi ở lâu dài là Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Nơi này thọ

mạng ngắn ngủi, chỉ cần sinh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì thọ mạng sẽ y như Phật A Di Đà. Phật A Di Đà là vô lượng thọ, bạn đi đến bên đó thì cũng là vô lượng thọ, cho nên sẽ vĩnh viễn không còn sinh tử luân hồi nữa, vĩnh viễn không còn cái mê của sự cách âm nữa. Pháp môn này gọi là pháp môn một đời thành tựu.

Chúng ta nói đến nước thì nước có nhiều công đức đến như vậy.

**Công đức thứ ba là “cam mỹ”**, mùi vị của nước ngọt ngào.

**Công đức thứ tư của nước là “Khinh nhuyển”**. Không giống như nước ở bên này của chúng ta rất là nặng nề, nước ở bên đó rất nhẹ, cho nên nước của chúng ta thì chảy hướng xuống bên dưới, nước ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì có thể chảy hướng lên trên. Nguyên nhân nó chảy lên trên được là nó nhẹ, nhẹ như khí Hydro, nó có thể chảy lên trên cao.

**Công đức thứ năm là nước “Nhuận trạch”**. Nước của chúng ta bên này cũng nhuận trạch, nghĩa là trơn mượt.

**Công đức thứ sáu là “An hòa”**. Cái này thì nước của chúng ta không có. Nước chúng ta bên này, nếu như các vị đi đến bờ biển mà xem sóng biển, thì bạn sẽ cảm thấy nó rất nguy hiểm. Còn nước ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì bình lặng không có gợn sóng, bạn lội xuống nước để tắm thì rất là an toàn, bạn sẽ không bị nước nhấn chìm. Vì sao vậy? Vì bạn muốn nước sâu bao nhiêu thì nước sẽ sâu bấy nhiêu theo ý muốn của bạn, nước theo ý người.

**Công đức thứ bảy là “Trừ cơ”**, nghĩa là làm cho hết đói. Chỗ lợi ích thứ bảy là nước này không những có thể giải khát mà còn có thể “trừ cơ”, nghĩa là làm cho hết đói.

**Công đức thứ tám là bạn uống loại nước này sẽ “Trưởng dưỡng chư căn”**, mất tai mũi lưỡi thân ý sáu căn của chúng ta đều nhận được sự bồi bổ. Vì vậy mà lợi ích của nước là rất nhiều, chân thật là những chúng sanh nhiều phước báo, được hưởng thụ trong thời gian lâu dài. Nước không những có thể nuôi dưỡng thân thể, tinh thần, mà nước còn có thể trưởng dưỡng thiện căn. Đây là những công đức mà nước của chúng ta ở đây không có, nhưng cũng không thể nói là không có, bởi vì nước thì đều là như nhau, con người của chúng ta ở đây không có công đức, cho nên nước cũng không có công đức. Người mà có công đức thì nước sẽ có công đức, con người tâm giác ngộ rồi thì nước cũng giác ngộ, xác thực là “cảnh tùy tâm chuyển”, hết thủy pháp từ tâm tướng sanh. Khoa học cận đại cũng đã chứng minh cho chúng ta thấy.

Chúng ta xem Kinh văn: “*Hựu kỳ giảng đường tá hữu*”.

Cái “giảng đường” này là chỗ dạy học của Phật A Di Đà, các đồng học đều là chư Bồ Tát, trên Kinh thì nói là “*chư thượng thiện nhân*”. Cổ Đại đức đã nói với chúng ta trong chú giải, thượng thiện này là Đẳng Giác Bồ Tát. Thế gian này của chúng ta muốn gặp một vị Đẳng Giác Bồ Tát quả thật là không dễ dàng, Thế giới Tây Phương Cực Lạc Đẳng Giác Bồ Tát thì quá nhiều, nhiều hơn so với số người đi vãng sanh

không biết bao nhiêu lần. Cho nên bạn nghe Phật thuyết pháp, sau đó thảo luận với những ai vậy? Là thảo luận nghiên cứu cùng với các vị Đăng Giác Bồ Tát. Bạn xem, như vậy thù thắng biết bao. Quan Âm, Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền đều là Đăng Giác Bồ Tát. Kinh này của chúng ta vừa mở đầu đã nói với chúng ta 16 vị Đăng Giác Bồ Tát tại gia, 16 vị chánh sĩ, “*hiền hộ đấng thập lục chánh sĩ*” là những vị Đăng Giác Bồ Tát tại gia, cho nên chúng ta học Phật tâm phải bình đẳng. Đặc biệt là người xuất gia. Người xuất gia hiện tại thành tựu không bằng người tại gia. Việc này có đạo lý của nó, là đạo lý gì? Xuất gia luôn cao hơn so với tại gia một bậc, đây là tâm ngạo mạn. Ngạo mạn đã làm cho bạn đọa lạc đi xuống. Người tại gia thì sanh tâm cung kính với người xuất gia, tâm cung kính thì lại tương ứng với tánh đức, ngạo mạn thì tương ứng với phiền não. Bởi vì họ không hiểu đạo lý này.

Vì sao mà “Kinh Vô Lượng Thọ” khi vừa mở đầu chỉ nói có vài vị Bồ Tát xuất gia, còn Bồ Tát tại gia thì lại nói đến 16 vị, các vị suy nghĩ xem dụng ý là gì? Phía trước trong khi tôi giảng đã báo cáo qua với các vị rồi, là để cho chúng ta chân thật hiểu được ngay chỗ này không những pháp bình đẳng, trên “Kinh Bát Nhã” các vị đều đã đọc qua: “*Các pháp bình đẳng không có cao thấp*”, pháp bình đẳng, con người bình đẳng, chúng sanh cũng bình đẳng. Chúng ta nhìn thấy con kiến thì cảm thấy con kiến rất nhỏ, chúng ta thì cao lớn hơn nó nhiều. Có cái tâm không bình đẳng này sanh khởi ra thì đã sai lầm rồi, cho nên bạn học Phật không có sự cảm ứng. Nếu như bạn có tâm bình đẳng, bạn nhìn thấy con kiến liền chấp tay: “*Bồ Tát kiến*”, vậy thì sẽ khác, bạn liền được thọ dụng.

Hôm qua có vị đồng học đến nói với tôi một sự việc chân thật. Có một hôm ông ở trong nhà bếp của mình thấy có rất nhiều kiến, nếu là trước đây thì ông sẽ giết đám kiến này. Khi nghe được tôi giảng Kinh nói rằng con kiến có thể hiểu lòng người, ông liền thử nghiệm. Ông nói: “*Các Bồ Tát kiến à, bây giờ tôi xin thông báo với các vị ngày mai tôi phải quét dọn chỗ này, hy vọng các vị có thể dọn nhà đi, nếu không thì ngày mai các vị sẽ mất mạng đấy*”. Đến ngày hôm sau ông đi xem thì thấy không còn con nào hết, thật sự đã dọn đi hết. Rất có đạo lý. Cho nên các vị ở nhà của mình, gặp được một số con như gián, kiến,... thì nhất định không nên giết hại, thành tâm thành ý mà nói thì nó sẽ hiểu. Đến nước mà còn hiểu thì huống gì là động vật có linh tánh. Không có một thứ gì không hiểu, cả vũ trụ, động vật, thực vật, khoáng vật đều là sống không phải chết. Do đó, người học Phật là dùng tâm bình đẳng để đối đãi tất cả người, sự và vật trong vũ trụ. Phải dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, không nên cho rằng chúng không bằng ta, ta lớn hơn chúng, cái ý niệm như vậy khởi lên là hại chính mình chứ không có hại người khác.

Công phu tu học của chính mình tại vì sao không được đắc lực? Tại vì sao không chuyển được cảnh giới? Muốn chuyển cảnh giới thì trước phải chuyển chính mình. Bản thân bạn vì sao mà không chuyển lại được? Chính là vì tâm bạn không bình đẳng. Tâm không bình đẳng thì không thanh tịnh, không thanh tịnh thì bạn không chân thành. “Tâm Bồ Đề” của bạn, “Tâm Bồ Đề” là chân tâm của bạn. Chân tâm của bạn đã

hoàn toàn bị mê mất, không phải không có, là có mà bị mê mất rồi. Sau khi mê rồi thì dùng vọng tâm. Vọng tâm là hư vọng, là ô nhiễm. Cái ô nhiễm này chính là khởi lên thất tình ngũ dục, là khởi tham sân si. Tâm của bạn là tâm ô nhiễm, tâm cao thấp, cứ luôn cho rằng bản thân cao hơn người khác, người khác đều không bằng ta. Bạn sẽ khởi cái tâm này, như vậy là hoàn toàn trái ngược với chân tâm bản tánh của chính bạn rồi. Sai là sai ở chỗ này. Thực tại mà nói, nếu như không phải Phật Bồ Tát từ bi dạy bảo chúng ta thì làm sao mà chúng ta biết được. Nghiên cứu của các nhà khoa học thỉnh thoảng phát hiện ra được một chút. Họ phát hiện hiện tượng này, trên thực tế cũng là biết nó như vậy nhưng không biết vì sao lại như vậy. Họ đem cho chúng ta xem thì chúng ta còn hiểu được thấu triệt hơn họ. Chúng ta hiểu được, biết được cái đạo lý vì sao lại như vậy của nó. Chúng ta biết được không những nước có linh tánh, là sống, nó có sự cảm ứng với tất cả mọi thứ, có cảm ứng với ý niệm của chúng ta, cho nên nó cùng với sắc tướng là có cảm ứng, với âm thanh là có cảm ứng. Vậy thì chúng tôi nghĩ rằng vi trần nhất định cũng có cảm ứng, thực vật nhất định có cảm ứng.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc vì sao mà mọi thứ đều tốt đẹp vậy? Chúng sanh ngày ngày nghe Phật A Di Đà giảng Kinh thuyết pháp, hết thấy vạn vật đều đang nghe Phật giảng Kinh thuyết pháp, không những đang nghe Kinh mà chúng còn đang niệm Phật. Cho nên Thế Tôn đã nói với chúng ta ở trong một phẩm sau cùng của bộ Kinh này, chúng sanh ở Thế giới Ta Bà này của chúng ta nhĩ căn là lợi nhất. Trên hội Lăng Nghiêm, Bồ Tát Văn Thù giảng tuyên viên thông, Ngài nói: *“Thử phương chân giáo thể, thanh tịnh tại âm văn”*.

## **Tập 280**

Thế giới Tây Phương Cực Lạc vì sao mà mọi thứ đều tốt đẹp vậy? Chúng sanh ngày ngày nghe A Di Đà Phật giảng Kinh thuyết pháp, hết thấy vạn vật đều đang nghe Phật giảng Kinh thuyết pháp, không những đang nghe Kinh mà chúng còn đang niệm Phật. Cho nên Thế Tôn đã nói với chúng ta ở trong một phẩm sau cùng của bộ Kinh này, chúng sanh ở Thế giới Ta Bà này của chúng ta nhĩ căn là lợi nhất. Trên hội Lăng Nghiêm, “Bồ Tát Văn Thù giảng tuyên viên thông, Ngài nói: *“Thử phương chân giáo thể, thanh tịnh tại âm văn”*”.

Thế giới vô lượng vô biên, mỗi một thế giới chúng sanh (đây là nói đại đa số), căn tánh thì không phải hoàn toàn tương đồng. Thế gian này của chúng ta, chúng sanh căn tánh lợi nhất là nhĩ căn. Có những lúc bạn xem thì không hiểu, nghe thì lại hiểu, cho nên Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa còn tại thế chính là dùng âm thanh để làm Phật sự, ngày ngày giảng giải cho mọi người. Người nghe Phật giảng Kinh đã giác ngộ, đã khai ngộ. Ngày xưa Khổng Lão Phu Tử dạy học cũng là dùng cách giảng dạy, giảng thuật, đương nhiên có khi thì cũng hiện tượng, dùng hình tượng, nhưng mà vẫn lấy âm thanh làm chủ yếu, những cái khác đều là phụ trợ, lấy âm thanh làm chủ đạo. Đây là sáu căn lợi độn không như nhau. Do đó, Ta Bà Thế giới nhĩ căn là lợi nhất.

Tương lai sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, khi bạn ở tại nơi đó tu hành thành Phật, công phu tu hành của bạn viên mãn thành tựu rồi, thành Phật rồi thì sẽ không trụ ở Thế giới Cực Lạc nữa. Sau khi thành Phật rồi thì đi đến nơi nào? Đi đến tha phương thế giới, đi độ hóa chúng sanh. Độ hóa chúng sanh, Phật có danh hiệu, tương lai bạn có danh hiệu là gì? Là Diệu Âm Như Lai. Đây là Phật đã nói với chúng ta, tương lai người ở Thế giới Ta Bà chúng ta đi đến đó hết thấy đều đồng một danh hiệu, “*đồng danh hiệu Diệu Âm Như Lai*”, cho nên hiện tại chúng ta quy y đều dùng chữ “Diệu Âm”. Nhân quả tương ứng mà! Hiện tại thì gọi là Diệu Âm cư sĩ, tương lai sẽ là Diệu Âm Như Lai, cho nên chúng ta dùng Pháp danh này là do Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói với chúng ta trên “Kinh Vô Lượng Thọ”.

Diệu Âm nghĩa là gì? Chính là âm thanh niệm A Di Đà Phật, câu Phật hiệu này gọi là Diệu Âm. Đọc tụng “Kinh Vô Lượng Thọ”, âm thanh đọc tụng “Kinh Vô Lượng Thọ” cũng gọi là Diệu Âm. Hết thấy chúng sanh căn tánh chỉ có sáu loại, chỉ có sáu căn, chúng ta liền nghĩ đến, phàm là dùng nhĩ căn thì đều được gọi là Diệu Âm, vì thế chữ Diệu Âm này chúng ta hãy tỉ mỉ mà thể hội, không chỉ thế giới Ta Bà chúng ta mà thế giới tha phương có nhĩ căn lợi thì nhất định cũng đều dùng chữ Diệu Âm, đồng danh Diệu Âm. Chúng ta xem thấy ở trên “Kinh Hoa Nghiêm”, có một số thế giới thì chúng sanh có nhãn căn lợi, có một số thế giới là tỉ căn lợi, hoặc là thiệt căn lợi, đều không như nhau, nhưng nhĩ căn lợi thì chiếm đa số.

Các vị hôm nay có phát tâm quy y. Quy y nhất định phải hiểu được ý nghĩa của quy y. Bởi vì chúng ta người thì nhiều, thời gian lại ít, chúng ta chỉ làm một nghi thức để nói rõ việc này. Hình như chúng ta có bốn băng ghi âm, lúc trước đã có giảng tường tận đến bốn lần, bên này cũng đã có lưu hành đĩa CD, các vị đem về nghe nhiều một chút. Mỗi một lần giảng đều không giống nhau, mọi người nên nghe nhiều một chút. Ngoài ra vẫn còn có một quyển sách “Truyện Thụ Tam Quy” nhỏ nữa. Hy vọng mọi người nên nghe nhiều xem nhiều một chút. Phải hiểu cho rõ ràng cho thấu đáo ý nghĩa của Tam Quy Y, đó mới thật sự gọi là quy y. Nếu như chỉ có hình thức mà không có nội dung, thì việc quy y này là không đáng tin, chỉ là quy y trên hình thức chứ không có thực chất. Phật pháp trọng thực chất không trọng hình thức, cho nên hình thức thì không có liên quan gì.

Phật, Pháp, Tăng chính là Giác, Chánh, Tịnh. Quy y Phật là quy y tự tánh giác, quy y pháp là quy y tự tánh chánh (chánh nghĩa là chánh tri chánh kiến), quy y tăng, tăng là tự tánh tịnh, sáu căn thanh tịnh một trần không nhiễm. Nhất định phải hiểu được ý nghĩa này, vậy thì bạn thật sự đã quy y. Cho nên quy y không phải là quy y hình tượng của Tam Bảo, mà là quy y tự tánh Tam bảo của bạn, thì bạn mới được thọ dụng. Bạn nhất định phải y theo giác chánh tịnh của tự tánh để mà tu hành.

Giác chánh tịnh của tự tánh chính là thâm tâm ở trong “Bồ Đề tâm” mà tôi đã nói. Tôi đã nói năm cái là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, ba cái trong đó chính là giác chánh tịnh. Thanh tịnh, bình đẳng là chánh, chánh giác là giác, cho nên thanh tịnh bình đẳng giác chính là giác chánh tịnh, chính là giới định tuệ. Giác là huệ,



thanh tịnh là giới, bình đẳng là định. Cho nên đề Kinh của chúng ta “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác” chính là giới định huệ tam học, chính là Phật Pháp Tăng Tam bảo, cho nên Tam bảo, tam học đều nằm ở trên đề Kinh. Chúng ta thêm một chữ “chân thành” vào phía trước, là thể của Bồ Đề tâm; phía sau thì lại thêm chữ “từ bi”, đó là tha thọ dụng của Bồ Đề tâm, giác chánh tịnh là tự thọ dụng. Bạn hãy nên làm cho rõ ràng, làm cho minh bạch, sau đó thì biết được quy là quay về từ chỗ nào, y là nương nhờ vào cái gì. Bạn mà rõ ràng minh bạch thông suốt thấu đáo rồi, thì sự tu hành của chúng ta sẽ không đi lạc lối, cũng sẽ không đi sai đường. Rất là quan trọng.

“*Ao báu*” nằm ở hai bên của giảng đường, khắp nơi đều là như vậy. Giảng đường ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc san sát nhau, giảng đường thì quá nhiều, vì người đông mà! Ở trong mỗi một giảng đường thì người giảng Kinh đều là A Di Đà Phật. Cho nên đừng lo khi đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới, đất thì quá rộng, người thì quá đông, tôi phải đi tới nơi nào mới có thể gặp A Di Đà Phật? Mỗi một giảng đường đều có A Di Đà Phật. Người trong mỗi giảng đường cũng không nhiều, cho nên tôi thường nói họ là chia lớp để dạy học, là quy chế lớp nhỏ, vì thế họ thành tựu rất thù thắng.

Ao báu nước công đức ở hai bên giảng đường “*tuyên trì giao lưu*”. Tình trạng như vậy không thể tìm thấy ở Singapore này. Hai năm nay tôi sống ở Úc Châu, từ bãi biển vàng Úc Châu có thể nhìn thấy được suối và hồ giao nhau, bãi biển vàng nằm bên cạnh bờ biển. Trong thành phố này thì sông ngòi chằng chịt rất nhiều, mỗi một nhà đều có bến cảng nhỏ, đều có du thuyền nhỏ, bạn đi xuống phố có thể không cần phải lái xe, lái những chiếc du thuyền đó đi là được rồi, bạn mới thấy được “*tuyên trì giao lưu*”. Ở tại Tô Châu Trung Quốc hiện tại cũng là tuyên trì giao lưu như vậy. Bạn có thể nhìn thấy được, vì là vùng sông nước. Tại Châu Âu, nổi tiếng nhất là Thụy Sĩ cũng là vùng sông nước.

Tiếp đến lại nói với bạn cái ao sen này sâu và rộng. “*Tung hoành*” là nói rộng, “*thâm thiên*” là nói độ sâu của nó.

“*Giai các nhất đẳng*”. “*Giai các nhất đẳng*” là cách nói như thế nào? “*Các*” nghĩa là mỗi cái đều không như nhau, “*đẳng*” là nói có chỗ ngang như nhau. Chính là nói ao nước tám công đức là ngang như nhau, nhưng độ lớn nhỏ của ao thì cũng khác nhau, có cái “10 Do-tuần”, có cái thì 20 Do-tuần, cho đến trăm nghìn do-tuần. Độ lớn của ao tùy vào ý muốn của mỗi người, bạn muốn lớn thì ao liền biến lớn, muốn nhỏ thì ao liền biến nhỏ, nó có thể tùy theo ý người. Giống như nhà cửa mà người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc ở vậy, ta muốn ở trong một ngôi nhà to thì nhà cửa liền biến to, muốn ngôi nhà nhỏ thì nhà liền biến nhỏ lại. Phòng ốc bên trong nhà ở Thế giới Tây Phương rất là sạch sẽ, không có một hạt bụi, cái gì cũng không có, không có bày đồ gia dụng đầy cả nhà, vậy thì phiền quá, bên đó thì không có gì cả. Vì sao vậy? Vì tất cả mọi thứ đều thành tựu ra từ trong ý niệm, ta muốn một cái bàn thì cái bàn hiện ngay trước mặt, không cần dùng nữa thì cái bàn này liền biến mất. Bạn xem, tự tại biết bao. Cho nên không cần dùng đến nhà kho, không có nhiều chuyện phiền phức như vậy. Không cần phải dọn dẹp. Khi ăn cơm, trong lòng nghĩ muốn ăn cơm, phía sau đều có

nói đến với bạn, đồ dùng bàn ăn liền nằm ở trước mặt bạn. Đồ dùng đều là thất bảo. Trong mỗi đĩa thức ăn đều rất phong phú, đều là những món mình thích ăn. Thật tình đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì làm gì còn việc ăn uống? Vì sao mà vẫn còn sự việc này? Vì tập khí ở trong “A Lại Da Thức” của bạn chưa đoạn, có những lúc đột nhiên nghĩ đến mình chưa ăn gì thì thức ăn liền đến. Khi vừa nhìn thấy, liền nghĩ ta đã không phải là người phàm nữa, những thứ này không cần nữa thì những thứ này liền không còn nữa. Cho nên đó là tập khí, đến khi nào bạn mê thì nó liền xuất hiện, khi bạn giác ngộ thì nó sẽ không còn nữa, cho nên thế giới này thật không thể nghĩ bàn.

Phòng ốc, nhà cửa nơi cư trú đều là lớn nhỏ tùy theo ý muốn, nằm trên không trung hay nằm trên mặt đất đều là tùy theo ý mình. Cho nên nếu bạn muốn hỏi, người ở Tây Phương Cực Lạc Thế giới đến tha phương thế giới để tham học, để bái Phật, bái Phật không phải là từ thế giới này đi đến thế giới khác, như vậy thì cự ly sẽ rất xa xôi. Họ không phải là ngồi máy bay. Ngồi máy bay thì ngồi mấy vạn năm cũng chưa tới, cũng bay không tới nổi. Họ đi như thế nào? Chính là nhà cửa của họ sẽ đi. Nhà cửa của họ có thể bay, vận tốc mà nó bay nhanh hơn máy bay không biết bao nhiêu lần. Chúng ta ngồi máy bay phải mấy vạn năm, họ không đến một giây thì đã tới, tới nơi rất nhanh chóng, cho nên quả thật là tận hư không khắp pháp giới cũng giống như trong một thành phố vậy, thật quá thuận tiện, chỉ trong một niệm thì đã tới, không có một chút chướng ngại nào, không có điều gì mà không xứng tánh. Do đó, độ lớn nhỏ của ao báu là tùy theo ý muốn của người.

**Kinh văn: “Trạm nhiên hương khiết, cụ bát công đức”.**

Vừa mới báo cáo sơ lược qua với các vị, nước ở Thế giới Cực Lạc có thể khiến chúng sanh tăng trưởng các loại thiện căn thù thắng, không những có thể giải khát, có thể no bụng mà còn có thể trưởng dưỡng tất cả thiện căn.

Mời xem đoạn tiếp theo:

**Kinh văn: “Ngạn biên vô số Chiên Đàn hương thụ, cát tường quả thụ, hoa quả hằng phương, quang minh chiếu diệu. Tu điều mật diệu, giao phú ư trì. Xuất chủng chủng hương, thể vô năng dụ. Tùy phong tán phức, duyên thủy lưu phân”.**

Chúng ta đọc đoạn Kinh văn này, tưởng tượng đến cảnh giới của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, liền nảy sinh cái tâm hướng về đó. Có thể đi được hay không? Ở trên Kinh Đại Thừa Phật thường nói: “Tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ”, bạn nói xem có thể đi hay không? A Di Đà Phật Thế giới Cực Lạc là tự tánh chúng ta biến hiện ra, Thế giới Ta Bà nơi này cũng là tự tánh chúng ta biến hiện ra, đây chính là khẳng định chúng ta có phần. Nói một cách khác, là bạn có muốn đi hay không? Bạn có muốn đi hay không? Bạn muốn đi thì bạn sẽ đi, bạn không muốn đi vậy thì cũng hết cách, cho nên có thể vắng sanh hay không đều ở tại chính mình, không phải ở A Di Đà Phật. Chúng ta chân thật phát nguyện muốn đi, Phật nhất định sẽ đến tiếp dẫn bạn. Vì sao vậy? Vì Ngài đã phát 48 nguyện rồi. Người ở thế giới mười phương vắng sanh, Phật nhất định đến tiếp dẫn. Quan niệm này phải chắc chắn, phải kiên định, vì sao vậy? **Vì đến lúc**

**lâm chung nếu như A Di Đà Phật không có đến, thì phải đợi Ngài, không thể cuống lên, cảm ứng đạo giao Ngài nhất định sẽ đến.**

Nếu như là người niệm Phật, trong tâm chúng ta cầu sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc, đến lúc lâm chung Phật Thích Ca Mâu Ni liền đến. Có sự việc này. Không phải A Di Đà Phật mà là Thích Ca Mâu Ni Phật thì bạn không thể đi theo được, bạn mà đi theo thì bạn đã mắc lừa. Vì đó có phải thật sự là Thích Ca Mâu Ni Phật hay không? Không phải, đó là oan gia trái chủ của bạn đã biến hiện ra như vậy để lừa gạt bạn, dẫn dắt bạn đi vào ác đạo để tính sổ với bạn. Sự việc này ở trong “Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện” đã nói được rất rõ ràng.

Vậy lúc lâm chung Quan Thế Âm Bồ Tát đến tiếp dẫn thì có thể đi hay không? Đại Thế Chí Bồ Tát đến tiếp dẫn có thể đi hay không? Đều ở tại ý nguyện của mình. Bạn lòng tin của chính mình vô cùng kiên định, tôi nhất định muốn Tây Phương Tam Thánh cùng nhau đến tiếp dẫn tôi, thiếu một vị tôi cũng không đi, Tây Phương Tam Thánh khẳng định sẽ đến đón bạn. Nếu như bạn nói A Di Đà Phật đến thì được rồi, vậy thì khi bạn lâm chung có thể nhìn thấy được A Di Đà Phật, khẳng định là A Di Đà Phật đến tiếp dẫn. Cho nên khi bình thường thì lòng tin của chúng ta phải kiên định, quyết định không thể hoài nghi. Sự việc này hết thảy đều là do cảm ứng, cảm ứng không thể nghĩ bàn.

Đoạn Kinh văn này giới thiệu trên bờ ở xung quanh ao báu, trên bờ có vô số cây Chiên Đàn Hương. Chiên Đàn thì chúng ta thường hay gọi là Đàn Hương, nhưng mà không phải loại cây Chiên Đàn mà Phật nói ở trên Kinh. Cây Chiên Đàn này là Bảo Hương, Phật nói ngày xưa thì có, vì sao vậy? Vì con người có phước báo, bởi vì cảnh tùy tâm chuyển. Ngày xưa thì lòng người rất là lương thiện, cho nên có rất nhiều bảo vật. Hiện tại các đồng học chúng ta đã học qua khoa học thì đều biết, tất cả vật chất ở thế gian, khoa học gia đem đi phân tích, phân tích thành phân tử, phân tích thành nguyên tử, phân tích thành hạt cơ bản, phân tích đến sau cùng thì mọi thứ đều giống nhau. Vì sao thế gian này cũng giống như bảo thạch, bảo vật lại có nhiều chủng loại đến như vậy? Nhà khoa học nói với chúng ta, hoàn toàn đều là do những hạt lập tử cơ bản này cấu thành hình dạng không như nhau, nhà khoa học nói đó là công thức sắp xếp không như nhau, trên thực tế thì tất cả đều như nhau. Hết thảy đều như nhau thì chính là pháp bình đẳng. Sự phát hiện của nhà khoa học cùng với trên “Kinh Kim Cang” là cùng một sự việc. “Kinh Kim Cang” nói là “nhất hợp tướng”. Nhất hợp tướng chính là nói một loại vật chất cơ bản, chỉ là sự tổ hợp không như nhau mà thôi. Hợp là tổ hợp, hiện tại thì nói là phương trình hóa học không như nhau, hình thức tổ hợp không như nhau. Cũng như chúng ta xem hình chụp sự kết tinh của nước vậy, đó chính là sự tổ hợp sắp xếp không như nhau. Nó cũng có tâm tư, nó đối với những chữ như “yêu thương và cảm ân, cảm tạ”, thì sự kết tinh của nó rất đẹp đẽ; nếu như là có ác niệm, sân hận, nó cảm ứng mà kết tinh thành hình dạng rất là xấu xí. Bạn hiểu được đạo lý này, bạn sẽ hiểu được lòng người lương thiện thì vạn vật sẽ thay đổi bản chất. Cho nên có bảo hương.

Ở trên Kinh Phật nói với chúng ta về cây Chiên Đàn, cây Chiên Đàn thật sự thì khi đốt một viên (một viên này là rất nhỏ, đại khái thì một viên to cỡ một hạt đậu phộng), mùi hương của nó có thể lan ra đến 40 dặm xung quanh, ở tại đất nước Singapore này thì cả nước sẽ đều ngửi thấy. Loại hương thơm này hiện tại không còn nữa. Và lại, loại mùi hương này còn có thể trị bệnh. Nếu như thành phố này có ôn dịch, có bệnh truyền nhiễm, đốt một viên hương thơm này thì các loại bệnh dịch đều mất hết, cho nên đây là bảo.

Trong lịch sử của Trung Quốc có ghi chép, đại khái là vào thời Tùy Đường, có một vị Pháp sư Ấn Độ mang theo Chiên Đàn. Ông mang theo không nhiều, chỉ khoảng bốn lượng. Ông muốn đem cái này tặng cho Hoàng đế. Vào thời xưa tặng đồ cho Hoàng đế thì số lượng ít nhất cũng phải là một cân, chỉ có bốn lượng này của ông thì người ta không nhận, cũng không biết đó là cái gì, lễ vật để tiến cống cho Hoàng đế mà phân lượng quá ít nên không nhận. Pháp sư liền đốt thử một viên, thế là cả thành Trường An (thành Trường An khi đó là thủ đô) đều ngửi thấy, thì mới biết đây là báu vật nên bốn lượng cũng nhận luôn. Trong lịch sử của Trung Quốc có ghi chép một lần như thế, vô cùng vô cùng hiếm có.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc đi đến đâu cũng có cây Chiên Đàn. Hiện tại thì chúng ta hiểu được đây là gì? Cảm ứng đạo giao, người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc tâm địa lương thiện, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi, ngày ngày nghe Phật thuyết pháp, ngày ngày nghiên cứu thảo luận, cùng nhau niệm Phật, Kinh hành cộng tu, cho nên cảm được vật chất ở thế giới này khiến nó không giống như tất cả chư Phật Sát-độ khác. Các vị nghĩ xem, có Sát-độ chư Phật nào mà tất cả toàn bộ chúng sanh ngày ngày đều đang dụng công, ngày ngày đều đang học Phật hay không? Không có, duy chỉ có Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có các ngành các nghề như ở trong xã hội này của chúng ta, Thế Giới Tây Phương chỉ có dạy học, chỉ có lão sư, chỉ có học trò, ngoài lão sư và học trò ra thì tìm một ngành nghề nào khác cũng không có, vì thế chân thật xứng với danh xưng là Đại học Phật Giáo.

Chúng ta muốn đi học Viện Phật Học, học Đại học Phật Giáo, thì nên đi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Ở nơi đó bạn muốn học cái gì cũng đều có, cái gì cũng có, bao gồm cả khoa học kỹ thuật hiện nay. Ở bên đó đều không thiếu thứ gì.

Chiên Đàn bảo thụ, Cát Tường quả thụ. Cát Tường quả thụ thì bên Trung Quốc không có, nghe nói ở Ấn Độ thì có, đó rất cuộc là loại cây gì thì chúng ta hiện tại cũng không có cách gì để khảo sát, người xưa ở Trung Quốc thì lấy cây lựu ra để làm ví dụ. Vì sao vậy? Cây lựu có nhiều cây con, người Trung Quốc lấy nó ví dụ cho con đàn cháu đống, vậy thì cát tường rồi, nên lấy cái ý nghĩa này. Có phải là quả của cây Cát Tường ở Ấn Độ hay không thì không thể nói, rất khó nói, nhưng mà lấy ý nghĩa này rất hay, cho nên quả lựu ở Trung Quốc là quả may mắn cát tường, người Trung Quốc đem nó xem thành loại quả cát tường may mắn. Đây là đã lược lấy hai loại. Chủng loại của bảo thụ thì rất là nhiều.

“*Hoa quả hằng phương*”, nhân mạnh ở chữ hằng này. Hằng là không có tàn héo. Không giống như thế giới này của chúng ta, thế giới này của chúng ta cây cối sinh sôi mùa xuân, lớn lên trong mùa hè, đến mùa thu thì cây vàng lá, mùa đông thì rụng lá, chúng bốn mùa đều biến hóa không như nhau, nó không phải là thường hằng. Cây ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc là cây báu, cành lá hoa trái vĩnh viễn không héo úa, vì sao vậy? Nó không phải được sinh ra. Không giống như cây cối bên này của chúng ta, đều lớn lên từ cây con, bên đó thì không, bên đó là biến hóa ra, là hóa sanh ra. Vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng không phải là đến đó thì phải đi đầu thai rồi từ nhỏ dần dần lớn lên, mà đến Thế giới Cực Lạc thì thân tướng của ta với A Di Đà Phật là như nhau, là hóa thân đến, biến hóa sanh ra. Người đời nghiệp vãng sanh Phạm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm vãng sanh, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì hoa sen hóa sanh, cho nên đến được Thế giới Tây Phương thì hình tướng thân thể sẽ y như Bồ Tát ở Thế giới Cực Lạc. Do đó, điểm này khiến người mới học Phật chúng ta sinh nghi ngờ, đi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc tướng mạo của mỗi người giống y như A Di Đà Phật, cao như nhau, mập ốm cũng như nhau, vậy thì rốt cuộc ai mới là A Di Đà Phật đây? Bạn có bị nhầm lẫn hay không? Đi đến nơi đó rồi thì bạn có trí huệ, có thần thông, nên sẽ không nhận sai. Nếu như không có trí huệ, không có thần thông, thì đó thật sự là mê hoặc rồi, không biết được đâu là A Di Đà Phật.

Thế giới Tây Phương là thế giới bình đẳng, thế giới này của chúng ta nhân tâm bất bình, tướng mạo không như nhau, cho nên không bình đẳng. Tướng mạo tốt thì có cái tâm ngạo mạn, tướng mạo kém một chút thì có tâm mặc cảm tự ti, đây là buồn phiền rồi, đây là sanh phiền não. Vì thế hãy đi đến Thế giới Cực Lạc, mọi người tướng mạo đều như nhau, cao lùn mập ốm đều như nhau, bạn làm gì còn có tâm ngạo mạn, làm gì có mặc cảm tự ti? Tất cả đều không có. Đây là chỗ rất tài ba của A Di Đà Phật, đây là sự cao siêu đạt đến cùng cực, để cho chúng ta mang theo phiền não tập khí nhưng vĩnh viễn không có cơ hội để hiện hành. Cho nên bên đó là pháp giới bình đẳng. Từ chỗ này chúng ta có thể thể hội được, hết thấy là hóa sanh, biến hóa ra. Cây cối hoa cỏ đều tỏa hương thơm vĩnh viễn, quyết định không có việc bị tàn úa.

“*Quang minh chiếu diệu*”. Cái quang minh này là từ tâm thanh tịnh, là từ tự tánh vốn có trí huệ Bát nhã thấu lộ ra. Không những là chúng sanh hữu tình, những vị Phật Bồ Tát, những người vãng sanh này trên thân đều có hào quang, là trí huệ bên trong thấu lộ ra, mà tất cả vạn vật cũng đều không ngoại lệ, cho nên Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có ban đêm, bởi vì thế giới ấy không cần đến mặt trời mặt trăng, không cần đến ánh đèn, thân của mỗi người đều phóng quang, tất cả vạn vật đều phóng hào quang, cây cối hoa cỏ đều phóng quang, nước cũng phóng quang, cho nên đó là thế giới đầy ánh sáng, không có bóng tối. Lại nói với các vị, người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc có tuổi thọ vô lượng, vĩnh viễn không có bệnh tật, không có việc phải đi ngủ hay nằm nghỉ một chút. Vừa đi ngủ thì đã hôn trầm rồi, đó là phiền não. Người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc vĩnh viễn không bị hôn trầm, tràn đầy tinh thần, không cần phải ăn uống. Chúng ta thắc mắc, làm thế nào mà họ lại tràn đầy tinh thần đến như

vậy? Vì xứng tánh, ở trong tánh đức không có những thứ phiền não này, không có tập khí, họ hoàn toàn là tự tánh khởi dụng. Do đó, chúng ta hôm nay tuy rằng phiền não tập khí chưa đoạn, nhưng mà nhất định phải biết, phải hiểu rằng ở ngay trong cuộc sống thường ngày khởi tâm động niệm phải tùy thuận tánh đức, tập thành thói quen này. Vì sao vậy? Vì để lúc vãng sanh sẽ không có chướng ngại. Phải tùy thuận tánh đức, không thể tùy thuận phiền não tập khí.

*“Tu điều, mật diệp, giao phú u trừ”*. Đây là miêu tả hình dáng của cây bấu. *“Điều”* nghĩa là cành nhánh, *“tu”* nghĩa là dài, cành nhánh rất dài, rất đẹp, lá rất dày đặc, không có thưa thưa lớt lớt, cây cối rậm rạp, hai bên bờ đan vào nhau che kín cả ao bấu, cho nên khi ở dưới ao mà nhìn lên thì những cái cây bấu này đã che phủ hết. Bạn xem, cảnh như vậy thì vô cùng tuyệt đẹp.

*“Xuất chủng chủng hương, thế vô năng dụ”*. Những loại hương bấu này thế gian chúng ta không có. Thế gian chúng ta vì sao mà không có? Vì tâm người ở thế gian này của chúng ta không giống như họ bên đó, tâm không như nhau, ngôn ngữ cũng không như nhau (ngôn ngữ của chúng ta quá tầm thường), hành vi không như nhau. Người ở Thế giới Cực Lạc chúng ta dùng cách đơn giản nhất để mà nói, tâm của mỗi một người, trong lúc tôi giảng Kinh cũng thường nói, sự chân thành của họ là tận hư không khắp pháp giới, sự thanh tịnh bình đẳng của họ cũng là tận hư không khắp pháp giới, chánh giác từ bi của họ cũng là tận hư không khắp pháp giới, *“tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”*, cho nên đã cảm ứng được y chánh trang nghiêm không cách gì so sánh được, thế giới tha phương không có cách nào so bì với họ.

Tại thế gian này của chúng ta, lúc trước đã từng có người đến hỏi tôi: *“Pháp sư! Những người xuất gia các vị có phải là ai cũng đều biết xem phong thủy, vậy lại còn là thầy phong thủy giỏi nữa phải không?”*. Tôi liền hỏi ông: *“Vì sao ông lại có cái ý nghĩ này?”*. Ông nói: *“Pháp sư hãy xem, các đạo tràng tự viện tông lâm đều là xây dựng ở những nơi có phong thủy tốt nhất, có thể thấy được những vị Hòa thượng này đều là những thầy phong thủy rất tài ba”*. Tôi liền hiểu được cái ý của ông. Tôi nói: *“Ông đã nghĩ sai rồi, những nơi mà người tu hành thật sự ở thì hoàn cảnh đó sẽ tùy theo tâm của người tu hành mà chuyển”*. Thế giới Tây Phương Cực Lạc chính là như vậy, những người xuất gia này xây dựng đạo tràng ở đây thật sự đang tu hành, tâm địa thuần tịnh thuần thiện, thì hoàn cảnh nơi họ sống đó sẽ tự nhiên liền thay đổi theo. Đạo lý là ở chỗ này, làm gì có nhiều người xuất gia ngày ngày đi xem phong thủy như vậy, vậy thì không phải mệt lắm sao? Vì thế, các vị hiểu được đạo lý này rồi thì có cần phải đi xem phong thủy hay không? Không cần thiết, cảnh tùy tâm chuyển, bạn đi xem để làm gì? Người phàm thì có cần xem không? Người phàm có xem cũng vô dụng, bạn mời thầy phong thủy xem xong, nơi nào đó có phong thủy tốt, đây là đất quý, bạn liền đến ở, bạn chính mình không có đức hạnh, bạn sống ở nơi đó thì phong thủy sẽ liền lập tức thay đổi. Cũng giống như nước vậy, tâm của bạn bất thiện, nó liền thay đổi ngay lập tức, dáng vẻ cũng thay đổi. Đây là chân lý. Hiểu được cái đạo lý này rồi, có cần phải xem đoán số mạng không? Cũng không cần, không cần đi xem tướng cũng

không cần đi xem phong thủy, cái gì cũng không cần, đều là bản thân tự chuyển thì được rồi. Quan trọng nhất là chính mình tâm địa thanh tịnh, tâm địa lương thiện, tâm địa từ bi, cái gì cũng chuyển trở lại, số mạng sẽ thay đổi, phong thủy cũng thay đổi. Đây là chân lý. Hầu hết mọi người đều không hiểu đạo lý này.

Thế giới Tây Phương hoàn cảnh vật chất tốt đến như vậy, chúng ta hiểu được đó là tùy tâm mà chuyển. Nơi mà Phật giáo hóa chúng sanh đương nhiên là thù thắng, mà các học trò của Phật người nào cũng là học trò giỏi, không có người nào mà bằng mặt không bằng lòng, lừa thầy phản đạo, ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc sẽ tìm không ra. Thế gian chúng ta hiện tại thì có rất nhiều, cho nên cùng một vị lão sư mà có thể dạy rất nhiều học trò, nhưng thật sự có thể truyền pháp thì vĩnh viễn chỉ có một - hai người. Nhưng mà một - hai người đó thì rất thù thắng, cái pháp này có thể đời đời truyền nhau không đến nỗi bị đoạn mất, công đức vô lượng. Thế giới Tây Phương Cực Lạc thật sự là quá tuyệt vời, vì sao vậy? Mỗi một người đều là truyền nhân của A Di Đà Phật, người người đều có thành tựu vô cùng thù thắng, không có một người nào không phải là học trò giỏi.

Cho nên, nếu bạn muốn cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thì bạn phải ghi nhớ, ở nhà nhất định là đưa con ngoan, hiếu dưỡng phụ mẫu thì bạn cầu học nhất định là học trò tốt, phụng sự sư trưởng. Nếu như bạn khi ở nhà mà không phải là đứa con tốt, ở trường không phải là học trò tốt, bạn muốn đến Thế giới Cực Lạc thì sẽ không có phần, bạn đừng nghĩ đến nữa. Các vị hãy suy nghĩ đạo lý này, suy nghĩ sự thật này. Lúc hiện tại bất hiếu cha mẹ, không tôn trọng thầy cô, bạn đi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì vẫn theo cách này mà lừa gạt A Di Đà Phật mà thôi, sao lại có đạo lý như vậy được chứ? Bạn tự mình gạt mình còn có thể, bạn gạt A Di Đà Phật thì không thể nào, không những không gạt được A Di Đà Phật mà đến các đồng học bạn cũng không thể nào gạt họ được. Phía trước các vị đều đã đọc qua ở trên Kinh này rồi, người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc mỗi một người vãng sanh đến đó thiên nhãn thấy suốt, thiên nhĩ nghe thấu, tha tâm đều biết, đây là phía trước đã nói đến sáu loại thần thông, không phải thiên nhân, cũng không phải Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát có thể so bì với họ, thì bạn làm sao có thể lừa gạt được họ? Cho nên nếu như chúng ta thật sự muốn vãng sanh thì bây giờ phải làm những công việc chuẩn bị cho vãng sanh. Hiện tại bạn không lo chuẩn bị, đến lúc lâm chung lại ôm chân Phật cầu xin cho vãng sanh thì làm gì có việc dễ dàng như vậy chứ? Loại tâm lý cầu may như vậy không thể vãng sanh. Cho nên nhất định là phải thật làm.

Ngày xưa bạn học Phật không có ai nói cho bạn biết, dù có nói cũng không nói được rõ ràng với bạn, không nói được thấu triệt như vậy, bạn không biết để mà làm, không biết để mà học, vậy thì có thể thông cảm bỏ qua được. Hôm nay bạn đã rõ ràng, tường tận rồi, bạn lại dùng cái loại tâm cầu may này để mà cầu thì bạn đã hoàn toàn sai rồi. Cảnh giới của Tây Phương này hoàn toàn là do Phật và tất cả đại chúng tâm tương mà chuyển biến, chân thật là “*Nhất thiết pháp tùy tâm tương sanh*”, cho nên hoàn cảnh

này thì hết thủy thể gian (chứ không chỉ là thể gian này của chúng ta) không có cách nào so sánh với thể giới đó.

“*Tùy phong tán phúc, duyên thủy lưu phân*”. Hai câu này chúng ta có thể xem thành một sự ảnh hưởng. Gió đức, hương báu ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc “*duyen thủy lưu phân*”, đã chảy đến cả thể gian này của chúng ta, chảy đến Sát-độ của chư Phật mười phương. Làm sao mà chúng ta biết? Thế giới mười phương tất cả chư Phật giáo hóa chúng sanh, không có vị nào không giảng “Kinh Vô Lượng Thọ”, không vị nào không giảng “Kinh A Di Đà”, Tịnh Độ tam Kinh. Các Kinh khác có thể không giảng, không nhất định sẽ giảng, còn ba bộ Kinh này là khoa mục chung của tất cả chư Phật giáo hóa chúng sanh. Giới thiệu với bạn, đây chính là gió đức hương báu của Thế giới Tây Phương Cực Lạc đã thổi đến bên này của chúng ta. Hiện nay thì chúng ta nói là sự ảnh hưởng, nó đã ảnh hưởng đến tận hư không khắp pháp giới, ảnh hưởng tất cả chúng sanh. Căn tánh nhạy bén thì sẽ cảm nhận được một cách vô cùng rõ ràng, lại hồi tâm chuyên ý, một lòng hướng về, y theo phương pháp lý luận trên Kinh điển mà chăm chỉ học tập. Phải đem sự việc vãng sanh này mà lo liệu chuẩn bị cho tốt, khiến cho chúng ta khởi tâm động niệm tất cả tâm hạnh đều có thể tương ứng với Kinh giáo. Những chỗ không tương ứng thì nhất định phải đem nó chuyên đổi trở lại, chỗ nào tương ứng thì phải giữ gìn, cứ như vậy thì Tây Phương Tịnh Độ bạn sẽ nắm được phần chắc. Cổ đức nói pháp môn này là “*vạn người tu vạn người đi*”, lời này là lời chân thật, không phải vọng ngữ, không phải lừa gạt người, chúng ta phải nên tin tưởng.

A Di Đà Phật...

## **Tập 281**

**Kinh văn: “Hựu phục trì sức thất bảo, địa bố kim sa. Ưu Bát La hoa, Bát Đàm Ma hoa, Câu Mâu Đầu hoa, Phân Đà Lợi hoa, tạp sắc quang mạo, di phú thủy thượng”.**

Chúng ta xem hai đoạn nhỏ này. Hai câu phía trước là nói thể tướng của ao báu, trang nghiêm chi tướng. Trong năm loại bản dịch gốc, bản dịch của Khang Tăng Khải viết là: “*Giai phục hữu tự nhiên lưu tuyên dục trì, giai dĩ tự nhiên thất bảo câu sanh*”. Từ trên đoạn Kinh văn này mà chúng ta biết được Thế giới Tây Phương Cực Lạc ao sen không phải do con người tạo ra, mà là tự nhiên hóa sanh. Trong quyển của Khang Tăng Khải nói được tương đối rõ ràng.

“*Địa bố kim sa*” là nói đáy của ao. Không như cái ao nước ở thế gian này của chúng ta, dưới đáy đa số đều là bùn cát, Thế giới Tây Phương Cực Lạc dưới đáy của ao báu là cát vàng chứ không phải bùn cát. Trên thực tế ở chỗ này Kinh văn chỉ là lấy một ví dụ, nếu như chúng ta đem các bản dịch gốc của “Kinh Vô Lượng Thọ” gộp lại mà xem, thì sẽ thấy được ao báu đẹp không thể tả.



“*Trì sức thất bảo*”, có ao thì thuần khiết đều là vàng, có ao thì thuần khiết là bạc, một loại châu báu tạo thành, có một số ao thì hai loại báu, ba loại báu. “*Thất bảo*” nói ở đây là con số viên mãn, cho nên nó không phải là một con số. Hình dạng màu sắc của mỗi ao báu đều không như nhau. Vậy thì sẽ thắc mắc là tại sao lại không giống nhau? Chúng ta có thể nói đó là tùy theo ý muốn của các vị Bồ Tát往昔 sanh, họ tâm tưởng sự thành, hoàn cảnh mà họ cư trú, xung quanh nhà cửa đều có ao báu như vậy cả, ao báu rất nhiều, họ ưa thích hình dạng màu sắc như thế nào thì tự nhiên sẽ biến hiện ra hình dạng màu sắc đó. Tại Thế giới Tây Phương Cực Lạc, hiện tượng vật chất là tùy theo tâm tưởng của chúng sanh mà biến hiện. Trên thực tế, thế giới này của chúng ta cũng không ngoại lệ, nếu như chúng ta bình lặng mà quan sát tỉ mỉ, thì thế gian này của chúng ta hoàn cảnh vật chất cũng là tùy vào những con người đang sống ở trên địa cầu, khởi tâm động niệm của họ cũng có thể khiến cho vật chất ở thế gian này sản sinh ra sự biến đổi. Rõ ràng nhất, người trẻ tuổi thì không dễ gì nhận ra được, người tuổi cao thì không khó để có thể cảm nhận được. Ví dụ như một khu vực nào đó, 30 năm trước, 40 năm trước đã từng đi đến nơi đó để tham quan du lịch qua, cách ba - bốn mươi năm sau lại đến nơi đó để du lịch, thì hoàn cảnh ở nơi đó đều đã thay đổi rồi. Bạn tỉ mỉ quan sát vì sao mà lại thay đổi, thì bạn sẽ hiểu được việc Phật đã nói ở trên Kinh: “*Y báo tùy theo chánh báo chuyển*”, “*Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*”, bạn có thể đem hai câu nói này của Phật chứng thực.

Đoạn thứ hai này là nói ở trong ao báu có sen báu che phủ kín ở phía trên, đẹp không tả xiết. “*Ưu Bát La*” chính là hoa sen màu xanh, là hoa sen xanh, “*Bát Đàm Ma*” là hoa sen có màu đỏ, “*Câu Mâu Đầu*” là hoa sen có màu vàng, “*Phân Đà Lợi*” là hoa sen màu trắng, cùng với bốn loại màu sắc nói ở trên “*Kinh Di Đà*” là như nhau. “*Kinh Di Đà*” nói là xích sắc xích quang, huỳnh sắc huỳnh quang, bạch sắc bạch quang, đều là nói rõ Thế giới Tây Phương Cực Lạc hoa sen ở trong ao báu thì có rất nhiều.

Mười phương thế giới往昔 sanh đến Thế giới Cực Lạc đều là hoa sen hóa sanh, cho nên ở bên đó thì không phải là thai sanh. Chúng ta đến thế gian này thì phải có cha mẹ sinh ra, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không có cha mẹ, cho nên bạn sẽ không có cái tình thân đó. Tình thân đó cũng là phiền não! Thế giới Tây Phương thì là hoa sen hóa sanh. Trên Kinh đã nói với chúng ta, ví như thế gian này của chúng ta có một người thật sự phát tâm muốn cầu sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cái tâm này vừa sanh thì trong ao bảy báu của Thế giới Tây Phương liền có một cái nụ hoa sen mọc ra. Tây Phương Cực Lạc Thế giới có thể nói là vạn sự vạn vật đều là vĩnh hằng mãi mãi không có thay đổi, duy chỉ có hoa sen trong ao báu là có sự thay đổi mà thôi. Người vừa phát tâm thì trong ao thất bảo liền đã sanh ra một nụ hoa sen. Nếu như người này qua mấy ngày sau lại thôi tâm, thì cái nụ hoa sen này sẽ không còn nữa. Giả như họ phát tâm, mà cái tâm này chân thành, dũng mãnh, tinh tấn, thì bông hoa này sẽ từ từ nở ra, càng nở càng to ra, ánh sáng ngày một đẹp hơn. Nếu như bạn thôi tâm hay là sửa đổi sang pháp môn khác, thì hoa này liền khô héo, rồi dần dần biến mất hẳn.

Cho nên chỉ có hoa sen ở trong ao sen thì dường như thấy được có hiện tượng sinh trưởng, còn những cái khác thì không hề thấy.

Ao báu rất nhiều, hoa sen trong ao báu cũng rất nhiều, cho nên hai câu sau cùng nói là “*tạp sắc quang mậu*” (mậu nghĩa là tươi tốt), “*di phú thủy thượng*”, di là đầy khắp, nhìn thấy trong ao đâu đâu cũng là hoa sen.

Xem đến đoạn kế tiếp:

**Kinh văn: “Nhược bỉ chúng sanh, quá dục thử thủy, dục chí túc giả, dục chí tất giả, dục chí yêu dịch, dục chí cảnh giả. Hoặc dục quán thân, hoặc dục lãnh giả, ôn giả, cấp lưu giả, hoãn lưu giả. Kỳ thủy nhất nhất, tùy chúng sanh ý, khai thân duyệt thể, tịnh nhược vô hình”.**

Chúng ta xem đoạn này, đoạn này nói nước có thể theo ý của người. Thế giới Tây Phương Cực Lạc chư Phật Bồ Tát rất thích nước đứ trong ao sen, cũng giống như cư dân ở thế gian này của chúng ta mỗi ngày đều không thể không ăn uống, họ đắm mình trong ao sen, thật sự giống như việc ăn uống ở thế gian này của chúng ta. Nước rất đặc biệt, bạn bước vào trong ao sen, muốn nước chỉ ngập bàn chân mình thì nước liền rất cạn, muốn nước ngập đến đầu gối thì nước sẽ ngập đến đầu gối, tùy theo tâm tưởng của bạn, đây là nước sâu hay cạn có thể tùy theo ý muốn của người. Ngoài ra, nếu như bạn thích nước tưới lên trên người giống như chúng ta tắm vòi sen, thì nước trong ao này có thể phun từ bên trên xuống, giống như là hiện nay chúng ta tắm vòi sen vậy. Nước này có thể chảy lên trên cao, chảy lên rồi lại chảy xuống, không cần đến máy móc thiết bị nào, đều tự nhiên cả. Đây là loại thứ hai.

Loại thứ ba là “nhiệt độ”, bạn thích lạnh hay thích nóng đều có thể như ý của bạn. Thật không thể nghĩ bàn. Loại thứ tư là bạn muốn nước chảy êm ả, trong lúc chúng ta tắm mà muốn nước chảy mạnh một chút hay yếu một chút, nhiệt độ cao một chút hay thấp một chút, chúng ta thì phải điều tiết, ở đó thì không cần, hoàn toàn có thể tùy theo ý muốn của mọi người, tùy vào ý niệm của bạn.

Hai câu sau cùng rất quan trọng: “***Khai thân duyệt thể, tịnh nhược vô hình***”. Từ chỗ này mà xem, cả vũ trụ này đều sinh động uyển chuyển, trong vũ trụ này quyết định không có cái gì là chết, đều là đang sống, nước sinh động uyển chuyển. Trong vũ trụ này, vạn sự vạn vật tất cả đều có linh tánh. Các đồng tu học tập Đại Thừa, chúng tôi tin tưởng là có thể thể hội được cái ý này, vì sao vậy? Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói rất hay, hư không pháp giới tất cả chúng sanh..... Chúng sanh này là hiện tượng chúng duyên hòa hợp mà sanh ra. Động vật là chúng duyên hòa hợp mà sanh, thực vật cũng là chúng duyên hòa hợp mà sanh, khoáng vật cũng là chúng duyên hòa hợp mà sanh, thậm chí là hiện tượng tự nhiên cũng không có cái nào không phải là chúng duyên hòa hợp mà sanh. Chúng duyên hòa hợp mà sanh thì gọi là chúng sanh, cho nên ý nghĩa của chúng sanh thì vô cùng rộng lớn. Thông thường chúng ta nói chúng sanh đều nghĩ là nói con người, vậy thì bạn đã hiểu cái hàm ý của từ “chúng sanh” này quá hạn hẹp rồi. Chúng sanh là bao gồm vạn sự vạn pháp của vũ trụ này. Phật nói với

chúng ta nó là từ đâu mà đến? “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Tâm là linh minh giác tri. Năng sanh là linh minh giác tri, thì sở sanh sao có thể nói nó không có linh tánh? Cho nên động vật có tánh linh, việc này thì mọi người đều biết, có thể khẳng định. Thực vật có tánh linh, rất nhiều người cũng miến cưỡng đồng tình, cũng có thể, nhưng nói khoáng vật cũng có tánh linh thì rất nhiều người liền lắc đầu.

Hôm qua tôi đã báo cáo với các vị, hiện tại nhà khoa học đã nghiên cứu thấy nước có tánh linh. Nước chính là khoáng vật, vậy nước có tánh linh thì các khoáng vật khác có tánh linh hay không? Trên lý luận mà nói thì hết thấy đều có, là chính xác, quả thật là hết thấy đều có. Tánh linh cảm ứng khác biệt rõ rệt nhất là yêu thương với sân hận, hai sự đối lập này. Con người có lòng yêu thương, chúng ta nhìn thấy nước kết tinh giống như những bông hoa tuyết rất là xinh đẹp. Nếu bạn sân hận thì sẽ thấy nước kết tinh rất là hỗn độn, dường như nó cũng đang nổi giận vậy, rất là khó coi. Hiện nay chúng ta đã phát hiện nước có tánh linh, nó có sự thay đổi, thế là chúng ta liền biết được, tất cả mọi khoáng vật cũng đều có tánh linh. Nếu như người ở thế gian này, người người đều tràn đầy lòng yêu thương, đều không có mảy may có chút sân hận nào, cũng không có chút đố kỵ nào, vậy thì chúng tôi tin rằng thế gian này của chúng ta cùng với Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có gì khác nhau, khẳng định mặt đất đều là thất bảo.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc vì sao lại có y chánh trang nghiêm thù thắng đến như vậy? Đạo lý này chúng ta hiểu được rồi. Thế giới vật chất, Phật pháp gọi là tướng phần, quả thật đều là bình đẳng, đều là như nhau. “*Duy tâm sở hiện*” là tương đồng, là bình đẳng, vậy thì sự bất bình đẳng là cái gì? Là “*Duy thức sở biến*”. Người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, tình thức của họ là thiện, chúng ta có thể nói tình thức của họ là chân thiện mỹ huệ, cho nên hoàn cảnh vật chất liền biến đổi thành chúng bảo trang nghiêm. Tình thức ở thế gian này của chúng ta thì đã hoàn toàn trái ngược với tánh đức, tự tư tự lợi, tham sân si mạn, khởi tâm động niệm không tương ứng với thiện mà tương ứng với ác, trên Kinh Phật nói là ngũ nghịch thập ác. Hiện tại trong xã hội này, chúng ta đều có thể nhìn thấy ở khắp nơi, con người có tự tư, khởi tâm động niệm không việc gì là không tổn người lợi mình, nơi nơi đều có ý niệm muốn tổn hại người khác. Trong lúc giảng giải chúng tôi cũng thường khuyến khích mọi người, đã nói rất nhiều rồi, nhưng rất khó làm được. Nếu chúng ta thật sự mong muốn trong một đời này được sanh về Thế giới Tây Phương thì bây giờ phải bồi đắp các điều kiện vãng sanh. Điều kiện để vãng sanh ngoài việc nói ở trên Kinh như “*phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*” ra, thì các Kinh luận nói đều không ít. Hai điều kiện này là quan trọng nhất, nhưng chúng ta cũng nhất định không thể lơ là, ở trên Kinh Phật đã dạy bảo chúng ta, Thế giới Tây Phương Cực Lạc là “*chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*”, phải thường nghĩ đến câu nói này. **Điều kiện để thành cư dân nơi đó là thượng thiện.** Đương nhiên phát Bồ Đề tâm thì khẳng định là thượng thiện. Bạn xem, cái tâm này tốt biết bao, chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, so với tâm Phật không có gì khác, hành vi của họ hoàn toàn tương ứng với tâm, là người thượng thiện.

## Cách tu thiện như thế nào? Bắt đầu làm từ đâu?

Tôi thường hay gặp được đồng học đến hỏi tôi. Tôi dạy mọi người trước tiên phải buông bỏ tự tư tự lợi. Buông bỏ tự tư tự lợi thì bắt đầu từ đâu? **Bắt đầu từ việc buông bỏ ý niệm muốn khống chế đối với tất cả mọi người mọi sự mọi vật.** Nếu muốn khống chế đối với tất cả người sự vật ở cảnh giới bên ngoài, thì ở trong tự tánh sẽ không có. Vì sao vậy? Vì nó trái ngược với thanh tịnh bình đẳng giác. Chúng ta phải từ ngay chỗ này mà làm. **Thứ hai là buông bỏ ý niệm muốn chiếm lấy đối với tất cả người sự vật.** Nếu như hai điều này bạn không làm được, thì bất luận bạn dụng công như thế nào, cho dù mỗi ngày niệm mười vạn tiếng Phật hiệu, bạn cũng không thể vãng sanh. Vì sao không thể vãng sanh? Tâm hạnh của bạn bất thiện, bạn không phát được “Bồ Đề tâm”. Phải nên biết hai sự việc này là chướng ngại nghiêm trọng nhất của việc phát Bồ Đề tâm. Nếu bạn không thể buông bỏ được điều này, thì bạn là mê mà không giác. Người chân thật giác ngộ, khẳng định là họ buông bỏ được ngay. Buông bỏ thì mới được tự tại. Buông bỏ được rồi thì chúng ta khởi tâm động niệm, cái tâm hạnh này sẽ tương ứng với “Tâm Bồ Đề”, sẽ tương ứng với giáo huấn của Phật Đà. Trên Kinh nói là có thể làm được, không phải không làm được. Hiện tại bạn thấy rất khó khăn, không có cách nào làm được, thì chính là hai cái quan niệm sai lầm này bạn vẫn chưa buông bỏ được, vẫn là muốn khống chế người khác, muốn kiểm soát tất cả người, sự và vật, vẫn là muốn chiếm hữu. Bạn xem, ngày nay cả thế giới động loạn, còn không phải là hai nguyên nhân này hay sao? Quốc gia lớn đối với các quốc gia khác, nếu như không có ý muốn khống chế, không có ý niệm muốn chiếm lấy thì các vị nghĩ thử xem, làm sao mà xảy ra xung đột, làm sao mà có chiến tranh? Không thể nào! Đây là nhân tố thứ nhất mà chúng ta nói.

Học Phật là từ chính bản thân mình mà làm, không nên cầu ở người, phải cầu ở chính mình. Người khác có làm được hay không làm được không liên can gì đến ta. Vãng sanh thì bản thân ta phát nguyện vãng sanh, không phải bảo người khác vãng sanh. Người khác có thể vãng sanh hay không không liên can gì với ta. Ta ngày nay cầu chính là bản thân mình muốn vãng sanh, vậy thì ta nhất định phải giác ngộ ta phải tu học như thế nào, ta mới có thể đi được. Người lãnh chúng ở niệm Phật đường, ông luôn có khẩu đầu thiền ở trên miệng, thường thường khai thị cho mọi người: “*Buông bỏ thân tâm thế giới*”. Câu nói này đã nói được vô cùng viên mãn. Thân tâm thế giới hết thảy phải buông xuống, vị lãnh chúng ngày ngày đều đọc, ai buông bỏ vậy? Có thể là đến bản thân ông cũng không có buông bỏ. Cho nên thân tâm thế giới chúng ta tạm thời để sang một bên, trước tiên tôi dạy mọi người hãy đem ý niệm khống chế và ý niệm chiếm hữu mà buông bỏ trước, sau đó thì bạn mới có thể thật sự buông bỏ được thân tâm thế giới. Thật sự buông bỏ được rồi, thì mới có thể làm được “*bất thủ u tướng, như như bất động*”, tâm của bạn có thể làm chủ được rồi, không còn bị cảnh giới bên ngoài tác động nữa, thì công phu của bạn mới có thể đắc lực. Cảnh giới bên ngoài gió mới thổi một chút, bản thân đã chịu không nổi, thì bạn một chút công phu cũng không có rồi, vậy thì thành tựu ở chỗ nào? Người khác tán thán bạn vài câu thì

vui đến mấy ngày, người khác hủy báng bạn vài câu thì mấy đêm liền không thể ngủ, bạn nói xem, vậy thì làm sao có thể thành công? Phải cho đến khi nào bạn có thể không còn động tâm đối với sự khen chê, điềm nhiên như không.

Tán thán thì chúng ta không nói, hủy báng thì hầu hết mọi người liền sanh oán hận, bản thân chúng ta phải có cái công phu đối trị. Phật dạy chúng ta quán tưởng. Quán tưởng đối với người sơ học mà nói là một phương pháp hay. Người ta hủy báng Tịnh Không tôi, Tịnh Không không phải là tên của tôi, hủy báng Tịnh Không có liên quan gì đến tôi hay không? Không liên can. Họ chà đạp thân thể của tôi, thân thể này đâu phải là tôi, cũng không liên can gì đến tôi cả. Trên “Kinh Kim Cang” đã nói rất rõ ràng: Vô ngã, vô nhân, vô chúng sanh, vô thọ giả. Cho dù là cả thiên hạ hủy báng, hủy báng đó là ai vậy? Tất cả đều là sự vô ích. Phiền phức là ở chỗ nào? Phiền phức là khi người ta hủy báng thì bạn lại đem nó tiếp nhận, vậy thì bạn phiền phức to rồi. Bạn không nên tiếp nhận. Phật dạy cho chúng ta phương pháp này thật quá hay. Người ta hủy báng sinh sự, ta không nghe không thấy. Không nghe không thấy thì còn gì nữa? Thì vẫn có người khác đến nói với ta, thật là đáng sợ, bạn không nghe thấy thì người khác lại đến nói với bạn. Nói với bạn những gì? Tôi thường nói với họ, thiên hạ trùng tên trùng họ rất nhiều, bạn làm sao mà biết họ đang mắng tôi? Mắng người khác thì có liên quan gì đến tôi! Người xuất gia đồng danh đồng hiệu thì lại càng nhiều. Cho nên nhất định không nên tiếp nhận nó, một chút cũng không.

Có thể nói lý lẽ, thì đó là người có đầu óc tinh táo, có thể nói với họ, tất cả những hủy báng, sỉ nhục hãm hại đối với tôi là tiêu trừ nghiệp chướng, những người đó là ân nhân của chúng ta. Nghiệp chướng của ta làm cách nào mà tiêu được? Bạn xem, họ là xả mình vì ta, họ không sợ bị đọa địa ngục, họ đến tiêu nghiệp chướng cho ta, thay ta tiêu nghiệp chướng, chúng ta dùng tâm cảm ân mà báo đáp họ. Đây là thật sự, không giả chút nào. Cho nên người thật sự học Phật thì vĩnh viễn sống trong thế giới cảm ân, bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên. Duyên là nói nhân sự. Nhân sự là thiện hay nhân sự là ác, đối với người tu hành chúng ta mà nói hết thảy đều có ân đức. Đến khi nào mà bạn có thể nhìn thấy được rõ ràng ở góc độ này, thì cảnh giới của bạn sẽ không ngừng được nâng lên, công phu của bạn sẽ đắc lực, khẳng định là phiền não nhẹ, trí huệ tăng. Phiền não mỗi năm một nhẹ đi, mỗi tháng một nhẹ đi, trí huệ tăng trưởng cũng là tăng dần theo năm tháng, đây là sự việc tốt. Vì thế thuận cảnh thiện duyên không thể có một chút tham luyến, hễ tham luyến thì hỏng rồi, bạn lập tức liền thoái chuyển, liền đọa lạc. Nghịch cảnh ác duyên thì quyết định không có chút sân hận nào, hễ vừa sân hận thì đọa lạc, vậy thì bạn không phải là học Phật, bạn đã hoàn toàn trái ngược với giáo huấn của Phật rồi. Phải học như Phật Thích Ca Mâu Ni vậy, phải học chư Phật Như Lai, phải học chư đại Bồ Tát. Học Phật là học từ đâu? Là từ trong cuộc sống thường ngày mà học, từ trong công việc mà học, từ trong xã giao mà học. Rời khỏi những cảnh giới này thì bạn đi đâu để mà học? Không có nơi nào để học. Hoàn cảnh thù thắng nhất là rèn luyện ở trong hoàn cảnh nhân sự, trải sự luyện tâm.

Chúng ta xem thấy ở trên “Kinh Hoa Nghiêm”, Thiện Tài Đồng Tử Năm Mươi Ba Tham, ở trong chú giải của Thanh Lương Đại Sư đã nói với chúng ta là “*trải sự luyện tâm*”. Năm mươi ba vị thiện tri thức đại biểu cho nam nữ già trẻ các ngành các nghề trong xã hội hiện nay, chính là tất cả những người, sự và vật mà chúng ta gặp phải từ sáng cho đến tối trước khi đi ngủ, đó chính là 53 tham. Nếu như chúng ta học được những lý luận, những phương pháp đó của Thiện Tài, thì khẳng định trong một đời này chúng ta sẽ viên mãn thành Phật, không cần phải đợi đến đời sau, làm gì phải đợi đến ba đại A Tăng Kỳ Kiếp chứ! Bạn không học được, thì thật sự phải cần đến ba đại A Tăng Kỳ Kiếp, cần đến vô lượng kiếp. Nếu bạn học được rồi thì một đời thành tựu. Thiện Tài từ bi làm ra cho chúng ta xem, là tấm gương tu học Đại Thừa tốt nhất.

“*Khai thân duyệt thể*”. “*Khai*” nghĩa là khai mở, còn “*thân*” là trí huệ, là hiểu rõ, trên hầu hết Kinh Đại Thừa thì nói là khai ngộ. “*Khai thân*” có thể nói ý nghĩa chính là khai ngộ. Nói khai ngộ thì mọi người dễ hiểu. Cổ đức trong chú giải nói là “*thân giả, minh dã*”, dùng khai thân, bạn sẽ hiểu được ý nghĩa của chữ thân thì không đến nỗi nghi hoặc.

Ý nghĩa gốc của chữ “*Thân*” là thông đạt, nghĩa là hiểu rõ. Chữ này bên trái của nó là chữ “*thị*”, là “*thị*” trong “*thị*” hiện. Cách viết của chữ “*thị*” này, phía trên là hai gạch ngang, gạch trên thì ngắn, gạch dưới thì dài, thời xa xưa thì nó là chữ “*thượng*”. Trong kiểu viết chữ Triện thì bạn sẽ nhìn thấy. Thời xa xưa thì nó là chữ “*thượng*”. “*Thượng*” là chỉ cái gì? Là thượng thiên. Phía dưới chữ thị là có ba gạch dọc, ba gạch này là thùy tượng. Thượng thiên thùy tượng, dùng lời của người hiện nay mà nói thì nghĩa là hiện tượng tự nhiên. Người hiện tại thì nói là hiện tượng tự nhiên, người ngày xưa thì gọi là thượng thiên thùy tượng.

Bên trái chữ “*thân*” là chữ “*thân*”. Nghĩa của chữ “*thân*” là gì? Nghĩa của chữ “*thân*” là thông đạt.

Nghĩa gốc của chữ này, dùng lời hiện tại nói là bạn có thể thông đạt hiểu rõ tất cả hiện tượng tự nhiên, đây gọi là “*thân*”. Cho nên thân là thuộc về trí huệ, là hiểu rõ, có thể khai mở cho bạn.

Nước có những lợi ích này, có thể giúp đỡ bạn thông đạt được chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Đây là thật hay là giả vậy? Là thật. Ngay cả nhà khoa học hiện tại cũng đã thấy sự kết tinh của nước, đều hiểu được nước có thể thuận theo ý muốn của người, nó có giác tri. Đây không phải là đã khai mở sự thông đạt thấu suốt của chúng ta hay sao? Chúng ta từ trên hiện tượng vật chất này thì có thể thấu hiểu được tất cả mọi hiện tượng vật chất.

Vào ngày xưa lòng người thuần hậu, tâm địa lương thiện, cho nên mặt đất nhiều thất bảo. Người xưa dùng tiền, đồng tiền khi đó là dùng vàng để làm. Về sau lòng người dần dần xấu đi, nghiệp chướng dần dần sâu nặng, vàng cũng dần dần ít đi. Vàng vì sao lại ít vậy? Chúng ta biết được đó là do phân tử của vàng đã xảy ra sự biến đổi, xác thực là cảnh tùy tâm chuyển. Cho nên đổi qua dùng bạc để đúc tiền, đồng tiền là dùng

bạc để đúc ra. Bạn hãy xem, quan sát từ trên lịch sử, từ đồng tiền bằng bạc về sau trở thành dùng đồng để đúc, thật sự là đời sau không bằng đời trước. Hiện tại thì biến thành gì rồi? Biến thành dùng giấy để làm tiền. Đối với người Trung Quốc thì ai mới dùng tiền giấy vậy? Là ma mới dùng tiền giấy. Từ những chỗ này chúng ta đều có thể lĩnh ngộ được, chân thật hiểu rõ, hiểu được chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Bạn hiểu được rồi thì trong tâm liền hoan hỷ, “*duyệt thể*” là vui sướng. Cho nên “vui” là từ đâu mà đến? Cái vui này không phải là do hoàn cảnh bên ngoài tác động, mà vui sướng là từ trong nội tâm sinh ra, là từ trong giác ngộ mà ra. Mê hoặc thì sanh phiền não, vì vậy nên phiền muộn. Khai ngộ rồi đương nhiên liền vui sướng. Khởi tâm động niệm tất cả hành vi tuyệt đối sẽ không có sai lầm, tương ứng với tâm tánh, tương ứng với tất cả chúng sanh, thông tình đạt lý, họ làm sao lại không vui sướng? Cũng như phía trước tôi đã nói, bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, là thiện duyên hay ác duyên, hết thảy họ đều vui vẻ. Đây là nói “*khai thân duyệt thể*”.

Ở trong chú giải của cổ nhân cũng có một câu nói rất hay, ở trong khai hiển thức tánh vốn có thần trí, thực tế chính là nói tự tánh vốn có trí huệ bát nhã. Nước có lợi ích như vậy. Đây là chúng ta có thể khẳng định, có thể tin tưởng, không hoài nghi. Phía trước nói nước có tám công đức, là tám loại công đức. “*Trưởng dưỡng chư căn*”, đây là duyệt thể.

“*Tịnh nhược vô hình*”, nước này thanh tịnh một chút ô nhiễm gì cũng không có. Nước lại nhẹ, không có trọng lượng, cho nên dường như là vô hình vậy. Câu nói này là nói tướng trạng của nước, “*khai thân duyệt thể*” là nói đức dụng của nước. Tướng và dụng đều vô cùng vi diệu.

Lại xem tiếp hai câu sau cùng:

**Kinh văn: “Bảo sa ánh triệt, vô thâm bất chiếu”.**

“*Bảo sa*” phía trước nói là kim sa bố địa, đáy của ao là cát bằng vàng, nước sạch sẽ đến như vậy cho nên bạn có thể nhìn thấy đáy một cách rõ ràng tường tận. “*Vô thâm bất chiếu*”, có thể từ trên mặt nước mà nhìn thấy đến tận đáy. Thế gian này của chúng ta, biển ở thế gian này của chúng ta, nơi sâu thì chúng ta không thể nhìn thấy đáy, chúng ta chỉ có thể xem được ở chỗ nước biển rất cạn, hơi sâu một chút thì chúng ta nhìn không thấy. Thế giới Cực Lạc không giống như vậy, dù sâu bao nhiêu cũng đều có thể nhìn thấy đáy ao rất rõ ràng, bởi vì cát báu dưới đáy ao cũng có thể phóng quang, vì đây là thế giới quang minh.

Xem đến phần kế tiếp: “*Thủy diễn pháp âm*”. Việc này càng vi diệu hơn, thấy được Thế giới Tây Phương Cực Lạc sáu trần thuyết pháp.

**Kinh văn: “Vi lan từ hồi, chuyển tương quán chú, ba dương vô lượng vi diệu âm thanh. Hoặc văn Phật Pháp Tăng thanh, Ba La Mật thanh, chỉ tức tịch tĩnh thanh, vô sanh vô diệt thanh, thập lực vô úy thanh. Hoặc văn vô tánh vô tác vô ngã thanh, đại từ đại bi hỉ xả thanh, cam lộ quán đảnh thọ vị thanh”.**

Việc này thực sự là vi diệu không thể tả, nước biết thuyết pháp, vả lại phạm vi mà nước thuyết pháp bao gồm dường như hết thảy tất cả pháp mà tất cả chư Phật Như Lai đã nói, vô lượng vô biên pháp môn. Các vị nghĩ thử xem, nơi này có thể không đi hay sao? Chúng ta ở nơi này nghe được chánh pháp, thực tế mà nói là rất khó khăn, được thân người nghe được Phật pháp, đó là việc vô cùng may mắn, có mấy người có được phước báo lớn như vậy? Phước báo của người hiện đại thù thắng hơn so với lúc xưa. Ngày xưa, bạn muốn nghe Phật pháp thì nhất định phải thân cận thiện tri thức, có pháp sư, Đại đức, trưởng giả ở địa phương này giảng Kinh, bạn mới có cơ hội đến nghe. Hiện tại không nhất định là phải đến giảng đường thì mới nghe được, hiện tại có thể nghe Kinh thông qua mạng internet, có thể nghe Kinh thông qua truyền hình vệ tinh. Đây là việc mà ngày trước người học Phật có năm mơ cũng không nghĩ tới. Nhưng mà ngày nay người giảng Kinh thuyết pháp thì quá ít.

A Di Đà Phật...

## **Tập 282**

Giảng Kinh thuyết pháp có khó hay không? Xin nói với các vị là không khó chút nào. Khó ở chỗ nào vậy? Khó ở chỗ bạn không chịu phát tâm. Phát cái tâm gì? Phát Bồ Đề tâm. Không phát Bồ Đề tâm thì bạn không tương ưng với Phật. Kinh giáo của Phật, lời nói của Phật là từ trong tự tánh mà lưu lộ ra. Chúng ta học giảng Kinh, chúng ta không có cách nào kiến tánh, tư tưởng kiến giải, lời nói việc làm của chúng ta là từ trong phiền não mà lưu lộ ra, không có tương ưng với Phật pháp. Hay nói cách khác, bạn mở quyển Kinh ra, bạn không phải là giảng Kinh Phật, mà bạn giảng đó là phiền não, là tập khí của chính mình. Bản thân bạn còn chưa giác ngộ thì làm sao có thể khiến người ta giác ngộ được? Cho nên người khác sau khi nghe Kinh xong, càng nghe thì phiền não càng nhiều, càng nghe càng mê hoặc. Rất là có đạo lý! Cho nên giảng Kinh nhất định phải chân thật phát Bồ Đề tâm, phải dùng cái tâm chân thành - thanh tịnh - bình đẳng - chánh giác - từ bi, trong cuộc sống phải dùng cái tâm này, nhất định không thể có chút giả tạo nào.

Chân thành là thể của Bồ Đề tâm, bản thể của chân tâm, chí thành tâm, Khi chưa có học Phật, chúng ta dùng cái tâm đó là hư vọng, hoàn toàn tương phản với chân thành. Sau khi đã học Phật thì nhất định phải học dùng chân tâm để mà sống, dùng chân tâm để đối người tiếp vật. Người khác lừa gạt chúng ta, chúng ta hiểu được, chúng ta cũng rất đồng tình, chúng ta cũng vui vẻ tiếp nhận, vì sao vậy? Ta trước khi học Phật thì ta cũng dùng hư tình giả ý, sau khi ta học Phật rồi thì quay đầu nhìn lại sửa chữa lỗi lầm, lúc còn chưa học Phật thì cũng đâu có khác gì. Thế nào mới là chân học Phật? Bạn chân thật sửa trở lại, không sợ thiệt thòi, không sợ bị lừa gạt, không sợ người khác ức hiếp ta, không sợ người khác hãm hại ta, ta đã tìm được cái ta chân thật rồi. Cái thân này không phải là ta, cái tên giả này cũng không phải là ta, là giả danh giả tướng cả mà, thật sự không phải là ta. Chân thật là ta thì họ không hại được, không chạm tới



được một chút gì, đến nỗi họ nằm mơ cũng không tìm nghĩ ra được. Chúng ta thì đã tìm ra được cái chân ngã, khai thần duyệt thể, tìm được chân ngã rồi.

Chân ngã nghĩa là gì? Chân ngã là pháp thân, chân ngã là tự tánh. Không cần phải nói là khế nhập được rất sâu, ranh giới của pháp thân, phần nhỏ của pháp thân mà bạn có thể khế nhập được, thì khởi tâm động niệm, tất cả hành vi của bạn liền tự nhiên sẽ không còn giống như trước đây nữa, đã sinh ra sự thay đổi. Đầu tiên thì bạn hiểu được, thế gian này tất cả mọi chúng sanh thuần chân vô vọng. Bởi vì sao mà chúng sanh lại còn tạo nghiệp? Bạn chỉ cần chiêm được một chút ngoài rìa thôi, thì bạn sẽ hiểu được tất cả chúng sanh như Phật đã nói trên Kinh là vốn dĩ thành Phật, xác thực họ là Phật. Vậy thì tại sao vẫn còn tạo cái tội nghiệp này, vẫn còn điên đảo đến như vậy? Vì uống rượu rồi nên đang bị say rượu đấy thôi, là người tốt, không phải là người xấu. Khi họ tỉnh táo trở lại thì họ là người tốt, hiện tại họ chỉ là đang say rượu mà thôi. Hiện giờ đang mê hoặc điên đảo chính là giống như đang uống rượu say vậy, không thể nào trách mắng họ. Họ sẽ tỉnh táo sáng suốt trở lại. Đặc biệt là những chúng sanh này có duyên với Phật. Làm sao biết được là có duyên với Phật? Chỉ cần họ đã từng nghe qua cái âm thanh này của Phật, họ chỉ cần thấy cái chữ “Phật” này, hoặc là xem thấy hình tượng của Phật thì họ đã có duyên với Phật. Nếu như mà không có duyên với Phật thì trong cả đời này của họ khẳng định là không nghe thấy được âm thanh của chữ Phật này, cũng không có thấy chữ Phật này nữa, cũng sẽ không có thấy hình tượng của Phật. Nhưng thế gian này thì không như vậy, các thông tin về Phật giáo là tùy theo đại chúng mà truyền tải, ở trong tiết mục truyền hình, trong mục tin tức, tổng cộng một năm có không ít lần được truyền phát đi. Bất luận là họ có tin hay không, họ vừa nhìn thấy được thì đã trồng một chủng tử Phật vào trong “A Lại Da Thức” rồi, vậy thì họ đã có duyên với Phật rồi. Đặc biệt là các giáo đồ tín ngưỡng tôn giáo, tín đồ của một tôn giáo nào đó không biết thế gian này có Phật giáo, chỉ cần biết chữ Phật giáo thì cũng được rồi, chữ “Phật” này liền bắt đầu mọc rễ ở trong “A Lại Da Thức” của họ hạt giống Kim Cang. Họ trong đời này không tin tưởng, thậm chí là hủy báng cũng không sao, đời sau kiếp sau những hạt giống này sẽ khởi hiện hành, họ nhất định sẽ là những giáo đồ Phật giáo thuần thành, nhất định tương lai sẽ thành Phật. Cho nên dù là hiện tại họ hủy báng Phật giáo, chúng ta vẫn cứ chấp tay hoan hỷ tán thán, vì sao vậy? Vì tôi biết đời sau kiếp sau bạn sẽ là những Phật tử thuần thành. Nhìn ra được mà! Cho dù tạo tác ngũ nghịch thập ác phải đọa Địa Ngục A Tỳ, cái nghiệp chướng tội chướng đó vẫn là phải tiêu trừ. Sau khi nghiệp chướng đã tiêu trừ thì họ sẽ là Bồ Tát, họ sẽ là người thiện. Cho nên, bản tánh vốn thiện, đây là việc chúng ta cần phải khẳng định với nhau. Chúng ta biết bản tánh vốn thiện, tương lai nhất định sẽ hồi đầu. Đây là có thể thật sự khế nhập được một phần ít. Tư tưởng quan niệm của bạn hết thấy đều thay đổi, phiền não tập khí của bạn sẽ tự nhiên đoạn mất.

Phiền não tập khí không phải là không thể đoạn, vấn đề là bạn không có khế nhập. Vừa khế nhập thì đã đoạn rồi. Trong Phật pháp có lấy một ví dụ rất hay, phiền não tập

khí ví như bóng tối, giác ngộ ví như ánh đèn, căn phòng tối tăm một ngàn năm chỉ cần đốt một ngọn đèn thì bóng tối sẽ không còn.

Chỗ này nói là “*khai thân duyệt thể*”, chỗ “*khai thân*” này thật là quan trọng. Khế nhập được bạn mới có thể khai ngộ. Khai ngộ thì phiền não tập khí của bạn khẳng định sẽ không khởi hiện hành. Không những không khởi hiện hành mà xác thực là nhổ trừ tận gốc. Sau đó bạn càng khế nhập càng sâu, kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não mỗi mỗi đều phá trừ.

Đoạn này là nói “*thủy diễn diệu pháp*”. Nước nói pháp như thế nào? Thế Tôn trên Kinh thường hay dạy chúng ta “*vì người diễn nói*”, kỳ thực có người nào mà ở trong cuộc sống này không phải là đang diễn? Diễn nghĩa là biểu diễn, bạn nhất cử nhất động đều đang biểu diễn, nhưng mà rất nhiều người họ đang biểu diễn cái gì họ cũng không biết. Trong xã hội này, trên địa cầu này chính là một cái sân khấu lớn, mỗi một người đều là diễn viên, mỗi một người cũng là khán giả. Phật Bồ Tát giỏi ở chỗ nào? Các Ngài giác ngộ, các Ngài biết được, các Ngài vừa làm diễn viên vừa làm khán giả, rõ ràng minh bạch, tường tận thấu đáo. Hầu hết mọi người đều không biết. Người giác ngộ thì họ biểu diễn đó là chánh pháp, họ sẽ không biểu diễn tà pháp, họ diễn là chánh pháp, giúp đỡ chúng sanh giác ngộ, giúp đỡ chúng sanh quay đầu. Ý nghĩa họ biểu diễn là rất sâu. Cũng như Phật Thích Ca Mâu Ni nói ở trên Kinh, quyển Kinh này mở đầu cũng nói đến “*bát tướng thành đạo*”, đó là đang biểu diễn. Mỗi một người chúng ta từ khi sinh đến khi chết, khi nào thì không biểu diễn? Không ngừng biểu diễn, ngày ngày đều đang biểu diễn, cho nên phải biết hồi đầu, phải biết phản tỉnh, hôm nay ta đang biểu diễn là diễn cái gì vậy? Với mình với người có lợi ích hay là có tổn hại? Dùng Phật pháp để nói, thì những thứ mà ta biểu diễn đó là thiện hay là ác? Là thanh tịnh hay là ô nhiễm? Nguyên tắc chỉ dạy cao nhất mà chư Phật Như Lai giáo hóa chúng sanh chính là “*không làm các việc ác, vâng làm các việc lành, giữ tâm ý trong sạch*”, chính là ba câu nói này. Câu phía sau là “*chính lời chư Phật dạy*”. Chư nghĩa là hết thảy Phật, là ba cương lĩnh giáo hóa chúng sanh của mười phương ba đời tất cả chư Phật. Chúng ta dùng cương lĩnh này làm tiêu chuẩn để phản tỉnh, để kiểm điểm, ta biểu diễn là thiện hay là ác, là tịnh hay là nhiễm? Nếu như là bất thiện, nếu biết thì ta phải sửa đổi. Nếu như biết đó là thiện, cái thiện này cần phải duy trì, phải tăng trưởng. Thiện hay ác là đối với chúng sanh, nhiễm hay tịnh là đối với chính mình. Ô nhiễm thì quả báo là tam đồ lục đạo, thanh tịnh là tứ Thánh, là Nhất Chân Pháp Giới. Tâm phải thanh tịnh, thân phải thanh tịnh, thân tâm thanh tịnh phải lìa xa ô nhiễm của ngũ dục lục trần.

Nước trong ao báu của Thế giới Tây Phương vì chúng ta thuyết pháp, nó thuyết pháp “*vì lan từ hồi*”. Nước ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có sóng to gió lớn, không có sóng lớn, gợn lăn tăn thì có. “*Vi lan*”, “*lan*” chính là con sóng, “*từ*” là chậm chậm, không phải là ô ạt.

“*Chuyển tương quán chú*”, tuy là nước chảy không mạnh, nhưng nó vẫn là đang chảy. Khi nó chảy hay tưới tắm thì nó phát ra âm thanh. Nước ở thế gian này của

chúng ta thì có thác, âm thanh của thác chảy thì rất lớn. Thế giới Tây Phương không hề nghe nói có thác nước, chưa nghe nói qua. Trên Kinh này nói là “*chuyển tương quán chú*”, dòng nước chảy này cũng như chúng ta đem nước trong bình mà đổ ra vậy, đây chính là chuyển chú. Bạn xem, khi rót ra có âm thanh hay không? Có âm thanh. Thế giới Tây Phương hiện tượng như vậy thì có rất nhiều, đi đến đâu cũng đều có thể thấy. Dòng nước này chảy hòa quyện lẫn nhau. Khi hòa quyện thì các con sóng va vào nhau và phát ra âm thanh nghe rất hay, âm thanh vi diệu, cho nên trên Kinh nói là: “*Ba dương vô lượng vi diệu âm thanh*”. Chữ “*vô lượng*” này ý nghĩa cũng rất nhiều, có thể rộng nói vô lượng vô biên pháp môn. Bạn muốn học tập một pháp môn nào, muốn nghe một pháp môn nào, bạn chỉ cần chú ý lắng nghe âm thanh của nước, âm thanh của nước chảy đang thuyết pháp với bạn.

Kinh văn đã lấy cho chúng ta vài ví dụ, Phật Pháp Tăng thanh, đây là câu thứ nhất: “*Hoặc văn Phật Pháp Tăng thanh*”. Phật Pháp Tăng là Tam bảo. Tiểu bản “*Kinh Di Đà*” cũng đã nói qua hai lần: “*Văn thị âm giả tự nhiên giai sanh niệm Phật niệm pháp niệm tăng*”, câu thứ hai lại thêm một chữ tâm: “*Tự nhiên giai sanh niệm Phật niệm Pháp niệm Tăng chi tâm*”.

Phật Pháp Tăng ý nghĩa là gì? Ở trên Đàn Kinh, Đại Sư Huệ Năng đã nói với chúng ta, Phật nghĩa là Giác, Pháp nghĩa là Chánh, Tăng nghĩa là Tịnh. Chúng ta xem thấy Huệ Năng Đại Sư truyền thọ tam quy cho mọi người, Ngài không nói là quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, mà Ngài dạy mọi người đọc là quy y Giác, quy y Chánh, quy y Tịnh. Sau đó lại thêm vào câu giải thích, Phật nghĩa là Giác, Pháp nghĩa là Chánh, Tăng nghĩa là Tịnh. Thời thanh niên khi tôi mới vừa học Phật, đọc Đàn Kinh đến đoạn này tôi vô cùng ngạc nhiên, Huệ Năng Đại Sư cách thời đại chúng ta bây giờ khoảng chừng 1.400 năm, truyền thọ tam quy 1.400 năm trước không phải là nói quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng mà Ngài nói là quy y Giác, quy y Chánh, quy y Tịnh, cho nên lúc đó tôi đã nghĩ, vì sao mà Ngài lại có cách nói như vậy? Đại Sư Ngài vào lúc đó, đại khái Phật pháp truyền đến Trung Quốc có khoảng một ngàn mấy trăm năm rồi (Ngài là người ở thời đại nhà Đường), vì vậy pháp truyền lâu rồi thì phát sinh vấn đề. Cũng như chúng ta ngày nay, ngày nay chúng tôi bảo bạn quy y Phật thì trong đầu sẽ nghĩ đến điều gì? Nghĩ đến tượng Phật. Tượng Phật có thể tin tưởng nương nhờ được không? Có câu nói: “*Bồ Tát bằng đất qua sông còn khó giữ thân*”, bạn sao có thể nương nhờ vào được chứ? Nghe nói quy y Pháp, pháp nhất định là Kinh, liền nghĩ đến Kinh Phật, quy y Tăng thì liền nghĩ đến người xuất gia, hết thấy đều nghĩ sai cả, cho nên Đại Sư Huệ Năng đổi thành Giác - Chánh - Tịnh thì mọi người dễ hiểu.

Phật ý nghĩa chính là Giác, bạn phải quy y giác thì bạn mới thật sự được lợi ích. Vốn là bạn đang mê, mê mà không giác, bây giờ bạn có thể quay đầu trở lại, giác mà không mê, từ mê quay đầu lại nương vào giác thì đúng rồi. Giác chính là Phật. Từ thời xa xưa nói quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng không vấn đề gì, quan niệm của mọi người rất rõ ràng, nhưng lưu truyền lâu rồi thì mọi người sinh ra hiểu lầm, không hiểu được ý

nghĩa chân thật của Phật Pháp Tăng, cho nên cách nói này ở trên Đàn Kinh nói rất hay, khiến chúng ta thật sự giác ngộ rồi, minh bạch rồi.

Tam bảo ở trên những hình tượng này, chúng ta có cần phải tôn trọng không? Phải tôn trọng, hình tượng Tam bảo vô lượng công đức. Công đức là ở đâu? Nó nhắc nhở chúng ta. Nếu như chúng ta không có sự nhắc nhở thì rất dễ dàng quên mất. Nếu như có người ngày ngày đều lẩm bẩm nhắc nhở thì bạn sẽ lại ghét bỏ họ, vì thế Phật pháp dùng nghệ thuật để biểu pháp, dùng hình tượng của Phật để tạo ra một bức tượng Phật, bạn nhìn thấy thì rất hoan hỷ, rất ưa thích cúng dường.

Cúng dường cho tượng Phật thì bạn phải biết thế nào gọi là cúng dường? Mỗi ngày thắp nhang cho tượng Phật, mỗi ngày đều cúng nước cúng hoa tươi, lại cúng thêm một ít đồ ăn thức uống, vậy thì đều là giả rồi. Tượng Phật có dùng được mấy thứ này hay không? Căn bản là tượng Phật không thể dùng được. Cho nên trong “phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện” đã nói với chúng ta, cúng dường như thế nào mới là thật sự cúng dường? Ý giáo tu hành mà cúng dường. Trong tất cả cúng dường thì pháp cúng dường là đệ nhất. Ở trong pháp cúng dường, câu đầu tiên là *“như giáo tu hành cúng dường”*. Vì vậy, nếu bạn cúng dường cho tượng Phật, bạn nhìn thấy người niệm Phật chúng ta đều ưa thích cúng A Di Đà Phật, nhìn thấy hình tượng của Phật A Di Đà thì nghĩ đến “Kinh Vô Lượng Thọ”, ta phải y theo “Kinh Vô Lượng Thọ” để mà tu sửa những hành vi tư tưởng sai lầm của ta, đây là chân chánh cúng dường. Ý nghĩa là như vậy. Công cụ cúng dường này là biểu pháp. Trước mặt Phật đốt một ngọn đèn, đèn biểu tượng cho ý nghĩa gì? Đó là tâm của ta phải sáng như ngọn đèn vậy, là biểu thị cái ý này. Cúng một ly nước, nghĩa là tâm của ta phải sạch như nước, bình đẳng như nước. Nước là đại biểu cho thanh tịnh bình đẳng, đèn là đại biểu cho trí huệ quang minh, nhìn thấy cái này thì hiểu được ý nghĩa này. Đây là đối với việc bạn cúng nước, đốt đèn trước tượng Phật. Ứng dụng vào đâu vậy? Ứng dụng trong tất cả lúc tất cả nơi, chỉ cần ta nhìn thấy có đèn có ánh sáng, tâm chúng ta phải quang minh chánh đại như là ánh sáng của đèn vậy. Bất luận ở nơi nào mà nhìn thấy nước, thì lập tức phải nghĩ đến tâm của ta thanh tịnh bình đẳng như nước không khác, thì bạn mới có thể dùng được. Cúng dường ở trước tượng Phật, vừa rời khỏi đều đã quên hết, đều không khởi tác dụng, vậy công phu của bạn sẽ gián đoạn, bạn không thể nào tương tục. Cho nên, sau khi đã hiểu được rồi thì công phu của bạn sẽ tương tục không gián đoạn. Ý nghĩa của cúng dường là ở chỗ này.

Pháp bảo, pháp là sống, không phải là chết, không phải là chỉ có ở trên Kinh sách. Ngoài việc nằm trên Kinh sách ra, tận hư không khắp pháp giới đều là pháp. Pháp là ở đâu? Phía trước vừa mới nói, tất cả mọi người đều đang biểu diễn đó không phải là pháp hay sao? Họ biểu diễn là thiện pháp, ta biết được thì ta phải học tập; họ biểu diễn là ác pháp, thì nhắc nhở ta, ta có cái ác pháp này không? Ta có ác pháp thì mau mau sửa trở lại. Không Lão Phu Tử nói: *“Ba người đi tất có thầy ta”*. Trong ba người đi đó, một người là ta, một người là người thiện, một người là người ác, người thiện người ác đó đều là thầy của ta cả. Người thiện thì ta phải học họ, người ác thì hành vi

ác của họ đã nhắc nhở ta, ta phải sửa đổi, đều là thầy cả. Cho nên nếu bạn hiểu thì không phải bạn đã trở thành Thiện Tài rồi hay sao? Thiện Tài thành tựu như thế nào vậy? Tất cả già trẻ nam nữ, các ngành các nghề ngày ngày đều quan sát, thiện thì học, không thiện thì sửa, họ một đời liền thành Phật. Cho nên “pháp” không phải chỉ có trên Kinh sách. Kinh sách chỉ nói được rất là ít. Pháp là cả cuộc sống của chúng ta. Việc này chúng ta phải nên biết. Vì thế đối với tất cả người, tất cả sự, tất cả vật, đây là “*pháp bốn*”. Phải hiểu ý nghĩa này, phải học ở chỗ này.

“*Tăng*”, những người xuất gia này, người xuất gia công đức ở chỗ nào? Y phục mà họ mặc trên người, bạn nhìn thấy họ rồi, bất luận họ thế nào, họ trì giới hay phá giới, là người xuất gia tốt hay người xuất gia xấu đều không có liên can gì đến ta. Nếu bạn khởi cái ý niệm này thì bạn đã tạo tội nghiệp, là sai rồi. Phải nên khởi cái ý niệm gì? Vừa nhìn thấy cái hình tượng này thì tâm ta phải thanh tịnh, sáu căn thanh tịnh một trần không nhiễm. Ta nhìn thấy cái hình tượng này thì nhắc nhở chính mình, người xuất gia là hòa hợp tăng, ta vừa nhìn thấy cái hình tượng này, ta chung sống cùng mọi người, ta phải tuân thủ “*Lục Hòa Kính*”. Lục hòa kính không phải là bảo người khác phải hòa với ta, mà là ta phải hòa với người khác. Sự cao minh của Phật pháp là ở chỗ này, khiến người bội phục năm vóc sát đất. Phật pháp là gì? Học trò thì chỉ có mỗi mình ta, mỗi mình ta chăm chỉ mà y giáo phụng hành, người khác đều là thầy của ta, đều là thiện tri thức, họ đều là đang biểu diễn thiện hoặc là đang biểu diễn ác, đều là làm cho ta xem, đều là đang dạy ta, đều là ân nhân của chúng ta. Ta phải biết nhìn, ta phải biết học. Phật Pháp Tăng tam bảo này bạn phải ngày ngày học tập, học tập mọi lúc, thì làm gì có đạo lý công phu không đắc lực. Giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm. Cho nên học từ đâu? Không phải từ ở trên Kinh, mà là ở tất cả người, tất cả sự, tất cả vật, sau đó bạn mới thật sự nhìn thấy được “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*”. Bạn nhìn thấy được Long Thọ Bồ Tát đã nói, Ngài nhìn thấy đại bản “*Hoa Nghiêm*” ở Long cung, đó là gì? Đại bản Hoa Nghiêm là tất cả người sự và vật của thế giới. Ngài nói có đến mười cái đại thiên thế giới vi trần kệ, có đến một cái tứ thiên hạ vi trần phẩm. Bạn đừng có nghĩ đến số lượng Kinh sách có phân lượng nhiều đến vậy, vậy thì bạn là kẻ ngốc rồi, bạn đã bị Long Thọ Bồ Tát lừa gạt rồi. Ngài nói cái “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm*” đó chính là tất cả chúng sanh trong tận hư không pháp giới. Bạn xem thấy trong Kinh văn của “*Kinh Hoa Nghiêm*”, tận hư không khắp pháp giới vô lượng vô biên Sát độ chư Phật, trong mỗi một sát độ Phật có vô lượng vô biên chúng sanh, đó chính là “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*”. Cho nên chúng ta hiểu được “*Kinh Hoa Nghiêm*” là ở hiện tiền, không phải ở trong mấy quyển Kinh sách như vậy. Từ trong mấy quyển Kinh sách này bạn phải “*khai thân duyệt thể*”, bạn không thể chết cứng trên câu chữ của Kinh. Cho nên không có một thứ nào mà không khai trí huệ, không có một thứ nào mà không dạy bạn khế nhập pháp giới. Người biết thì họ đã khế nhập rồi, thì khai trí huệ, không có phiền não, chuyển phiền não thành trí huệ; người chưa biết thì họ đang ở đó sanh phiền não. Khác biệt chính là ở giữa mê và ngộ. Người giác ngộ rồi thì đem phiền não

chuyên thành trí huệ, người bị mê hoặc thì đem trí huệ Bát Nhã vốn có trong tự tánh chuyên biến thành phiền não. Vì vậy trên Kinh Đại Thừa thường nói, phiền não tức Bồ Đề, sanh tử tức Niết Bàn. Những lời này là chân thật, không phải giả.

Người đã giác ngộ rồi, người đã minh bạch rồi biết không có sanh tử. Sanh tử là cái gì? Sanh tử chính là đại Niết Bàn. Niết Bàn, trên Kinh nói thì có rất nhiều ý nghĩa, cách nói đơn giản nhất là viên tịch. Viên có ý nghĩa là gì? Là công đức viên mãn, tịch là thanh tịnh tịch diệt. Ở trong hiện tượng sanh tử này hiển hiện ra chính là công đức viên mãn, thanh tịnh tịch diệt. Người mê thì không biết, đem cái này xem là sanh tử, còn khởi lên sự khiếp sợ vô cùng. Người giác ngộ thì đối với việc này xem thấy rất bình thường. Sanh tử với người giác ngộ thì cũng như việc chúng ta mặc quần áo vậy, quần áo rách rồi thì cởi ra thay cái khác, thay cái thân thể này. Cái thân thể này thời gian sử dụng đã lâu quá rồi, đã già yếu, dùng cũ rồi, có vấn đề rồi thì thay cái mới thôi, rất là tự tại, một chút đau khổ cũng không có, không hề lưu luyến, cho nên gọi là sanh tử tự tại. Phiền não và Bồ Đề là cùng một sự việc, chính là mê ngộ. Người đã mê rồi thì gọi là phiền não, người giác ngộ thì gọi là Bồ Đề. Bồ Đề là trí huệ. Tất cả đều ở mê ngộ. Giác ngộ rồi chúng ta gọi họ là Phật Bồ Tát, mê rồi thì chúng ta gọi họ là phàm phu, kỳ thực Phật Bồ Tát cùng phàm phu là một không phải hai, chỉ có mê và ngộ là khác nhau mà thôi. Ngoài mê và ngộ ra thì không có gì khác nhau. Thế giới Cực Lạc cùng với thế gian này của chúng ta không có khác nhau, nhưng ngộ rồi cho nên vật chất đều biến thành vô lượng trân bảo, sau khi mê rồi thì vô lượng trân bảo biến thành đất cát sỏi đá. Đây không phải là đã nói rõ *“Nhất thiết pháp từ tâm tướng sanh”*, cảnh tùy tâm chuyển? Không sai một chút nào.

Nếu bạn thật sự nghe hiểu được mấy câu nói này, thì bạn phải nên bắt đầu như thế nào? Trước tiên chuyển tướng mạo của bạn. Các vị đều biết Quan Âm Bồ Tát rất đẹp, các vị phải học tập Ngài, ngày ngày cúng Quan Âm Bồ Tát, cúng đến một ngày nào mà tướng mạo của bạn giống như Quan Âm Bồ Tát thì bạn đã thành công, thân thể của bạn giống như Bồ Tát vậy, Bồ Tát không bị bệnh, Bồ Tát không già yếu. Bạn vẫn bị bệnh, bạn vẫn mỗi ngày một già hơn, xong rồi, bạn vẫn chưa học được. Cho nên bạn mà thật sự học được rồi, nó sẽ tùy tâm mà chuyển. Người vì sao lại già? Vọng tưởng, nghĩ tưởng mà ra. Tôi già rồi, nghĩ đến việc đã già rồi, họ ngày ngày nghĩ mình già rồi. Sau khi già rồi thì họ liền nghĩ đến bệnh, người mà già đều sinh bệnh nên họ nghĩ đến bệnh, thì bệnh đến đầy cả người.

Bà Hứa Triết vì sao không già? Vì bà không nghĩ mình đã già. Vì sao bà không bệnh? Xưa giờ bà không có nghĩ đến bệnh. Ở trong đầu óc chúng ta có già có bệnh, đây là một việc rất gay go, việc này không tương ứng với việc học Phật. Học Phật, trong Phật pháp quyết định không có những thứ này, cho nên chúng ta học Phật phải như lý như pháp, phải nhận được sự thọ dụng chân thật của Phật pháp, cứ như vậy thì bạn đã Hoằng Pháp lợi sanh một cách tự nhiên. Hoằng Pháp lợi sanh vẫn phải đi thuyết giảng, vẫn phải đi tuyên truyền, không cần nữa, đáng vẽ của chúng ta chính là điều đó.

Phật Pháp Tăng tam bảo chính là Giác Chánh Tịnh, giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm, bạn thật sự đã làm được. Bạn đã làm được ở ngay trong cuộc sống thường ngày rồi, biểu hiện ra bên ngoài người ta sẽ nhìn thấy. Bạn thanh tịnh như vậy, có trí huệ, chánh tri chánh kiến như vậy, tất cả pháp thế xuất thế gian bạn đều có thể giác ngộ mà không bị mê hoặc. Sau khi người khác xem thấy, họ nhất định sẽ rất ngưỡng mộ, họ rất tôn kính, họ sẽ học tập bạn.

Hiện nay chúng ta khuyên người học Phật, rất nhiều đồng tu nói là rất khó khăn, đặc biệt là khuyên người trong nhà, bản thân học Phật bị cả nhà phản đối, khuyên họ thì họ không thể tin tưởng. Trên thực tế có cần khuyên hay không? Không cần khuyên. Nếu bạn thật sự học Phật, thì đáng vẻ của bạn sẽ thay đổi. Sau khi bạn thay đổi rồi họ sẽ hỏi bạn, bạn không giống như trước đây rồi, nguyên nhân nào mà như vậy? Bạn từ từ mà nói cho họ nghe, họ sẽ tiếp nhận. Đặc biệt là người hiện nay, có người nào mà không tham tài, có người nào mà không muốn được thông minh trí huệ, có người nào mà không muốn khỏe mạnh sống lâu? Không cần nhiều, bạn chỉ cần làm mười năm cho họ xem. Xem thấy những gì? Mười năm này họ đã già còn bạn không già, họ trong mười năm này sống rất vất vả, bạn thì sống rất vui vẻ, ngày ngày pháp hỷ sung mãn, vô cùng vui sướng. Khẳng định là họ sẽ đến tìm bạn. Bạn vì sao mà lại vui vẻ như vậy? Bạn vì sao mà không có phiền não? Bạn vì sao mà khỏe mạnh đến như vậy? Bạn vì sao mà có phước báo như vậy? Họ kiếm tiền thật không dễ dàng, bạn kiếm tiền thì rất dễ, đây là việc trong Phật pháp đều có.

Tiền là từ đâu mà đến? Từ bố thí mà ra, càng thí càng có nhiều. Nghìn Kinh vạn luận Phật thường hay nói, nhưng mà bạn không tin tưởng, các bạn không chịu xả. Thật sự là càng xả được càng nhiều. Cho dù bạn chưa xả tâm tham, tôi vì cái gì mà phải bố thí? Bởi vì bố thí là một vốn vạn lời, việc làm ăn này đáng làm, bạn đem nó xem như việc làm ăn buôn bán mà làm, vậy bạn bố thí thì có được tài phú hay không? Được nhưng mà được ít, vì sao vậy? Tâm của bạn không thanh tịnh, chỉ được ít. Nếu như tâm của bạn thanh tịnh, tâm lượng của bạn rất lớn, mục đích đều là vì lợi ích cho chúng sanh, không có nghĩ đến lợi ích cho chính mình, vậy thì tài phú đạt được sẽ không thể nghĩ bàn, quá nhiều quá nhiều đi thôi. Tài phú mà bạn đạt được thực tế mà nói đó không phải để bản thân một mình hưởng thụ, hưởng thụ là sai lầm, được tài phú thì phải nên giúp đỡ những chúng sanh nghèo khổ, phải vì xã hội đại chúng mà tạo phước, thì sự giàu có này mới có ý nghĩa, mới có giá trị. Nhu cầu cuộc sống của chính mình rất có hạn, nếu như thật sự có thể sống được cuộc sống bình thường (cuộc sống bình thường chính là cuộc sống không có phiền não, là cuộc sống không có tự tư tự lợi, là cuộc sống không có danh văn lợi dưỡng, không có tham muốn hưởng thụ ngũ dục lục trần, không có tham sân si mạn thì gọi là cuộc sống bình thường), cuộc sống như bình thường là bạn mỗi ngày ăn một bữa thì đủ, bạn sẽ sống rất thoải mái, sẽ rất là tự tại. Người ta thì phải ăn ba bữa, phải ăn thêm mấy bữa điếm tâm nữa, bạn thì mỗi ngày ăn một bữa, mãi mãi cũng không cảm thấy mình đói bụng. Đây là công phu tu học của bạn đã đắc lực. Hai ba ngày không ăn cơm cũng không hề gì, rất bình thường.

Mỗi bữa ăn 10 chén, 20 chén cũng được, cũng không chướng ngại gì, vì sao vậy? Vì ăn mà không ăn. Nếu bạn ăn thì sẽ chịu không nổi. Ăn và không ăn là một không phải hai, cho nên họ không chướng ngại.

Người chân thật tu hành thì khi bạn ở cùng họ, bạn sẽ cảm thấy họ thực sự là không thể nghĩ bàn, kỳ thực đều có đạo lý của nó trong đó, không phải không có đạo lý.

Cái năng lực này chúng ta người người đều có, chỉ là trí huệ, đức năng, tướng hảo của chúng ta đã thật sự bị vọng tưởng phân biệt chấp trước phiền não tập khí chướng ngại mất rồi, cho nên trí huệ, công đức và tướng hảo của chính mình không thấu lộ ra được. Đạo lý là ở chỗ này. Không có Phật Bồ Tát xuất thế thị hiện, vì chúng ta mở bày, vì chúng ta nói rõ, quả thật chúng ta là mê mờ bất giác. Ân đức của Phật Bồ Tát đối với chúng ta là ở chỗ này. Cho nên chúng ta nhất định phải tin tưởng Kinh giáo.

Học Phật thì không nên tin vào thần thông, không nên mong cầu cảm ứng, thật thà y theo đạo lý phương pháp trong Kinh giáo mà tu học, bạn mới thật sự là đệ tử Phật, bạn sẽ đạt được công đức lợi ích thù thắng của Phật pháp. Thần thông thì yêu ma quỷ quái cũng có thần thông. Phật không dùng thần thông để giáo hóa chúng sanh. Vì sao vậy? Nếu như Phật cũng dùng thần thông, thì yêu ma quỷ quái cũng giống như Phật, chúng ta không có cách nào phân biệt được rốt cuộc ai là Phật, ai là yêu ma quỷ quái. Phật Bồ Tát có thần thông nhưng tuyệt không dùng thần thông, các Ngài dùng giáo học. Yêu ma quỷ quái không biết cách để dạy người, chúng không biết dạy học. Cho nên nói yêu ma quỷ quái biết làm cái việc đó, Phật Bồ Tát cũng biết, Phật Bồ Tát biết làm cái việc này nhưng yêu ma quỷ quái thì không biết, như vậy thì chúng ta mới có thể phân biệt được đâu là Phật, đâu là ma, rõ ràng tường tận. Nếu như chúng ta gặp được yêu ma quỷ quái, chúng ta phải khuyên họ học Phật. Yêu ma quỷ quái cũng là chúng sanh mà, họ cũng có Phật tánh, bạn thật lòng khuyên họ thì họ cũng có thể giác ngộ, họ cũng có thể hồi đầu, họ cũng có thể chăm chỉ nỗ lực học tập. Đó chính là chúng ta đã giúp đỡ được họ, không phải họ giúp chúng ta mà là chúng ta giúp họ.

Với quỷ thần cũng là như vậy. Quỷ thần có hai loại, một loại là thiên thần, một loại là quỷ thần trong quỷ đạo. Bất luận là thiên thần hay quỷ thần, phải nên biết rằng họ vẫn là phàm phu, họ chưa có giác ngộ. Nếu họ giác ngộ thì đã thành Thánh nhân rồi. Cho nên gặp được những người này, chúng ta cũng nên truyền thọ quy y cho họ. Các vị đồng học tại gia đều có thể truyền tam quy cho họ, làm tam quy y cho họ, quy y Phật không đọa địa ngục, quy y Pháp không đọa ngã quỷ, quy y Tăng không đọa bàng sanh, chúng ta làm tam quy cho quỷ thần. Lời thọ tam quy cách niệm là như vậy. Khuyên bảo họ, khuyên họ niệm Phật, khuyên họ cầu sanh Tịnh Độ.

A Di Đà Phật!

## **Tập 283**

Xin mời mở quyển Kinh ra, khoa đề “*Thủy Diễn Pháp Âm*”.



**Kinh văn: “Vi lan từ hồi, chuyển tương quán chú, ba dương vô lượng, vi diệu âm thanh. Hoặc văn Phật Pháp Tăng thanh, Ba La Mật thanh, chỉ tức tịch tĩnh thanh, vô sanh vô diệt thanh, thập lực vô úy thanh. Hoặc văn vô tánh vô tác vô ngã thanh, đại từ đại bi hỷ xả thanh, cam lộ quán đảnh thọ vị thanh”.**

Đến chỗ này là một đoạn. Đoạn này nói là nước chảy cũng có thể diễn pháp. Diễn là biểu diễn, âm là âm thanh. Trong âm thanh đã chứa vô lượng pháp môn, Thế Tôn ở trong đoạn Kinh này chỉ là sơ lược nói ra vài trường hợp, như là Tam Bảo thanh, ba la mật thanh, cho đến thập lực vô úy, từ bi hỷ xả, đưa ra mấy trường hợp. Điều này nói rõ sự thù thắng của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Trong hoàn cảnh hiện nay, thực tại là chúng ta vô cùng may mắn, thiện căn phước đức nhân duyên của vô lượng kiếp trong quá khứ đã thành thực, có cơ hội nghe được Phật pháp. Nhưng cơ hội hoàn toàn không nhiều, không những số người giảng Kinh có hạn, điều muốn nói là vì chính bản thân chưa thể chứng được cảnh giới của chư Phật, cho nên bất luận là cách nói như thế nào, bao giờ cũng cách một khoảng. Trên thực tế không chỉ cách một khoảng, mà còn cách rất xa. Do đó tin tức mà chúng ta biết được, phải nên phát nguyện vãng sanh Tịnh Độ thân cận A Di Đà Phật, như vậy mới đúng. Đây cũng là đại sự duy nhất trong cuộc đời của chúng ta. Đại sự nhân duyên của nhà Phật chẳng qua chỉ có như vậy mà thôi.

Bây giờ chúng tôi xin giới thiệu sơ lược đoạn Kinh này cho chư vị đồng tu.

“*Ba dương vô lượng vi diệu âm thanh*”. Câu này nói tổng quát. Dưới đây là đưa ra ví dụ. Hiện nay có người muốn hỏi, thật sự là nước có biết nói pháp hay không? Vấn đề này còn phải xem tính cá nhân. Bạn xem Ngài Tô Đông Pha khi dạo chơi ở Lô Sơn, Ngài nhìn thấy thác nước, dòng suối ở trên Lô Sơn, Ngài có nói hai câu, đó là sự cảm nhận của ông: “*Khê thanh tận thị quảng trường thiết, sơn sắc vô phi thanh tịnh thân*”. Như vậy khi nói ra, tại Lô Sơn của đất nước Trung Hoa, núi và nước đều là biết nói pháp. Hiện nay các nhà khoa học đã chứng minh cho chúng ta, không những là núi và nước đều biết nói pháp, mà tất cả mọi vật trong vũ trụ này đều biết nói pháp. Sự thật trong sáu nẻo của chúng ta, đặc biệt là ngũ trược ác thế, mê đã quá lâu rồi, mê đã quá sâu rồi, sáu căn của chúng ta hoàn toàn đã mất cảm giác, khiến cho chúng ta đối với sự huyền diệu của cảnh giới bên ngoài thì không biết gì.

Trong mấy tháng trước đây, tôi có nhắc với chư vị đồng tu, tiền sĩ người Nhật Giang Bản Thắng đã dùng khoảng thời gian tám, chín năm, dùng phương pháp khoa học để quan sát sự kết tinh của nước. Ở chỗ này chúng tôi nói đến nước, ông phát hiện ra nước bất luận là nước ở nơi nào, nước ở dưới biển, nước ở dưới sông hay nước ở trong giếng, nước máy bình thường của chúng ta, nước có thể nhận biết, bạn viết chữ cho nước, nước có thể đọc; nước có thể nghe, mở nhạc cho nước, nước có thể nghe, nó có phản ứng; ý nghĩ của con người, nước cũng hiểu được. Chúng tôi xem báo cáo thí nghiệm của ông, ông viết chữ cảm ơn, cảm tạ, dùng tiếng Nhật, dùng tiếng Hoa, dùng tiếng Anh hoặc là tiếng Đức, rất nhiều ngôn ngữ khác nhau để cho nước nhìn thấy, sự kết tinh của nước vô cùng đẹp. Sự kết tinh lúc đó là do nước hiểu được ngôn ngữ, bất luận là chữ viết của quốc gia nào, nước đều có thể hiểu hết. Nếu viết chữ với ý nghĩa

ngược lại, viết là đồ đáng ghét, đồ xấu xa cho nước xem, thì phản ứng kết tinh của nước vô cùng xấu xí. Họ cảm thấy vô cùng kinh ngạc, nước làm sao mà biết xem chữ được? Các loại ngôn ngữ nước đều có thể xem được, con người chúng ta xem cũng không hiểu, nước xem thì hiểu được. Mở nhạc cho nước nghe, âm nhạc cổ điển thì hoa văn hầu như rất là đẹp, mở ca khúc hiện đại thì hoa văn của nước vô cùng xấu xí. Nước hiểu được ý con người, tùy theo ý của con người mà nước thay đổi sự phản ứng. Phát hiện nước có năng lực này. Có vị đồng tu phát hiện trên mạng internet, mang bản báo cáo này đến cho tôi xem. Vừa xem qua tôi liền nghĩ đến ở trong “Kinh Lăng Nghiêm”, Thế Tôn nói với chúng ta các pháp được sanh ra đều là do tâm hiện, tất cả nhân quả thế giới vi trần đều do tâm mà thành. Điều này Phật nói rất là rõ ràng, nhưng chúng ta đã sơ suất không chịu lưu ý đến.

Tâm là gì? Tâm chính là bốn tánh, ở trong Phật pháp nói, đối với hữu tình chúng sanh thì gọi là Phật tánh, vô tình chúng sanh gọi là pháp tánh. Ở đây nước là khoáng vật. Thực vật, khoáng vật chúng ta gọi là pháp tánh. Phật tánh cùng với pháp tánh là cùng một tánh, tánh có, chính bản thân của nó vốn là có đầy đủ đức và năng, có đức năng. Cái đức năng này là không sanh không diệt. Nếu như chúng ta dùng tám không của “Trung Quán Luận” để nói, thì hoàn toàn khế hợp: Không sanh không diệt, không đến không đi, không một không khác, không thường không đoạn, bao gồm cả hư không. Hư không cũng là vật chất, hư không pháp giới sát độ chúng sanh, điều Phật nói ở đây lớn là nói đến thế giới, nhỏ là nói đến vi trần.

Vi trần thì mắt thường của chúng không nhìn thấy được, ở trong Kinh Phật nói là cực nhỏ trong cái nhỏ. Hiện nay khoa học được xem là tương đối phát triển, phát hiện ra nguyên tử, điện tử, lap tử, lap tử còn có thể phân ra, nhỏ như hạt vi lượng, nó có phải là nhỏ nhất không? Tôi xem là chưa phải, vi trần nhỏ nhất, cực vi chi vi, thiết bị khoa học hiện nay của chúng ta vẫn chưa có cách phát hiện ra.

## **BÁO CÁO KHOA HỌC CỦA HOA KỲ**

Gần đây nền khoa học của Hoa Kỳ có một báo cáo, khiến cho chúng ta kinh ngạc vô cùng. Bản báo cáo này được các vị đồng tu dịch thành tiếng Hoa mang đến cho tôi xem. Bản báo cáo nói lên ba sự việc.

**Thứ nhất, thời gian và không gian là giả không phải thật, ở trong một điều kiện nào đó, thời gian và không gian nhìn không thấy, là không có.** Điều này cùng với những điều đã nói ở trong Phật pháp là tương ứng. Không gian không có thì khoảng cách cũng không có, không gian là khoảng cách. Các bạn rất quen thuộc với pháp sự tam thời hệ niệm, Ngài Thiên sư Trung Phong ở trong tam thời hệ niệm đã có nói như thế này, Tịnh Độ là nơi đây, nơi đây là Tịnh Độ. Điều này đã nói rõ không gian là không có, thời gian đã không có, vậy vô lượng kiếp trước ở nơi đâu? Là ở ngay hiện tại ở trước mắt, vô lượng kiếp sau cũng ở ngay trước mắt. Các nhà khoa học là từ trên những lí luận này tính ra thì điều này là có thể. Họ nói ở trong một điều kiện nào đó, không gian và thời gian đều là bằng không. Là điều kiện gì vậy? Ở trong Phật pháp

chúng ta biết được, nếu vọng tưởng phân biệt chấp trước cả thấy đều đã tiêu trừ thì cảnh giới này liền hiện ra. Không gian là từ nơi nào đến? Thời gian là từ nơi nào ra? Là từ nơi vọng tưởng phân biệt chấp trước mà biến hiện ra.

Người học Phật của chúng ta, rất nhiều đồng tu đã đọc qua “Bách Pháp Minh Môn Luận”, thời gian và không gian ở trong “Bách Pháp” là thuộc về pháp gì? Ở trong “Bách Pháp” có nói là không nói về thời gian và không gian, nó nói về phương phân và thời phân. Thời phân chính là thời gian, phương phân chính là không gian. Phương chính là bốn phương. Bốn phương bốn chiều trên dưới chính là nói không gian, thuộc về bất tương ưng hành pháp. Bất tương ưng hành pháp thì không phải thật, không phải là sự thật, dùng ngôn ngữ hiện nay mà nói, nó là một khái niệm trừu tượng, không phải là sự thật. Bạn thấy ở trong Kinh Phật xem thời gian và không gian, trong quá khứ các nhà khoa học cho rằng thời gian và không gian nhất định là không thể thay đổi, bây giờ thì đã biết nó có thể thay đổi, không phải là vĩnh hằng. Chúng ta rất vui khi khoa học đã tiến bộ, có thể đem cảnh giới không thể nghĩ bàn đã được nói ở trong Kinh Phật đều có thể chứng minh.

**Phát hiện thứ hai chính là không mà có thể sanh ra có.** Sát độ chúng sanh hư không pháp giới này của chúng ta là từ nơi nào đến? Các nhà khoa học hiện nay cũng là từ nơi số học mà có thể tính ra, từ không mà sanh ra có. Cái không này tuyệt đối không phải là chân không. Ở trong cái không này có thể sanh ra hiện tượng, có thể sanh ra vật chất, nhưng mà vật chất vẫn sẽ trở về không, không sanh có, có sẽ quay trở về không. Việc này cùng với điều Thế Tôn đã nói trong “Kinh Lăng Nghiêm” về vũ trụ này, chân tướng của vũ trụ là *“đương xứ xuất sanh tùy xứ diệt tận”*. Giáo lý của Đại Thừa nói rất là nhiều: *“Vô minh bất giác sanh tam tế”*, *“cảnh giới vi duyên trướng lục thọ”*. Người học pháp Tướng tông đều biết điều này. Tuy là biết được, trên thực tế là hiểu còn nông cạn, hoàn toàn chưa biết được thấu đáo. Biết được thấu đáo thì xin chúc mừng bạn, bạn phải hiểu cho rõ ràng, cho minh bạch một cách chắc chắn mấy câu nói này, ở trong Phật pháp Đại Thừa xem bạn là pháp thân Bồ Tát, tề lắm cũng là Viên Giáo Sơ Trụ trở lên, phá một phần vô minh, chứng một phần pháp thân. Cảnh giới này của bạn không những bạn đã vượt qua sáu nẻo luân hồi, mà còn vượt qua mười pháp giới.

“Bách Pháp Minh Môn” là một quyển sách nhập môn của Pháp Tướng Tông. Pháp tướng là Đại Thừa chứ không phải Tiểu Thừa. Đại Thừa nhập môn là Viên Sơ Trụ Bồ Tát. Cho nên chúng ta tuy là đã đọc rồi, cũng thường xuyên giảng giải nghiên cứu thảo luận với nhau, trên thực tế là vẫn chưa hiểu, kết cục là sự việc gì cũng không biết. Nhưng sau khi bạn đã thật sự hiểu rồi, bạn sẽ thấy Kinh điển của Phật nói rất là đơn giản rõ ràng, nói rất là thấu triệt.

*“Đương xứ xuất sanh tùy xứ diệt tận”*, đây chính là nói không sanh ra có, có lại trở về không.

**Điều phát hiện thứ ba chính là nói vũ trụ hình thành như thế nào.** Thời gian không gian sát độ, giống như hiện nay chúng ta thấy trong khoảng không của vũ trụ có vô lượng vô biên tinh cầu tinh hệ. Thế giới mà Phật nói ở trong Kinh, thế giới là nói tinh hệ, trong mỗi một tinh cầu đều có vô số chúng sanh, động vật thực vật khoáng vật từ đâu mà có? Các nhà khoa học thì nói đây là do một vụ nổ lớn xảy ra. Họ phát hiện ra hiện nay vũ trụ vẫn không ngừng nở rộng ra. Vụ nổ lớn có bao nhiêu vật thể nổ? Cuối cùng là vật gì gây nổ? Hiện nay các nhà khoa học đã phát hiện, họ nói có một vật chất rất là nhỏ, cái vật chất này sau khi nổ tung ra thì biến thành cái vũ trụ hiện nay của chúng ta. Họ gọi là điểm gốc, điểm gốc của vũ trụ. Cái điểm này bao lớn? Có phải ở trong Kinh Phật gọi là vi trần không? Rất là giống, nhưng chúng ta không thể xác định.

Chúng ta lấy cái thí dụ này cũng hơi khó hiểu, giả sử chúng ta có một sợi tóc to như thế này, tóc của chúng ta, các bạn nhớ kỹ, cái này giống như một sợi tóc, đem sợi tóc này cắt ra, cắt ra thì đây là mặt cắt của sợi tóc, đây là đường kính của sợi tóc. Từ điểm này đến điểm này, đem cái điểm gốc mà xếp lên, xếp lên cái chỗ này, có thể xếp được bao nhiêu điểm? Là một triệu, phía sau còn có thêm ba ức ức ức. Cái điểm gốc này mắt thường của chúng ta nhìn không thấy, mặt cắt sợi tóc rất lớn, ở trên này phải xếp một triệu ức ức ức, mắt thường của chúng ta nhìn không thấy được. Huống chi là một sợi tóc được cắt ra, ở trong đường kính của một lớp cắt này xếp được một triệu ức ức ức cái điểm gốc. Những điểm gốc này đột nhiên nổ tung liền biến thành vũ trụ.

Các bạn xem, hiện nay các nhà khoa học đã phát minh ra kỹ thuật vi mô, hiện nay các bạn nhìn thấy tinh thể của điện rất là nhỏ, là một mảnh nhỏ, ở bên trong có chứa rất nhiều thứ, chúng tôi cảm thấy vô cùng kinh ngạc. Bộ Đại Tạng Kinh của chúng ta nhiều đến như vậy, trên thực tế chúng ta có thể nén lại thành hai cái đĩa quang nhỏ như thế này, đó chính là bộ Đại Tạng Kinh. Công nghệ khoa học này nếu đem so với nguyên điểm của vũ trụ thì vẫn còn kém quá xa. Cái nguyên điểm vũ trụ là một điểm nhỏ như thế, bên trong có chứa cả cái vũ trụ được chứa ở bên trong. Cái điểm đó mắt thường nhìn không thấy. Tuy khoa học ngày nay rất tiên bộ, kính hiển vi cao gấp nhiều lần cũng không nhìn thấy được, vì nó quá nhỏ. Có phải trong Kinh Phật nói là vi trần không? Điều Phật nói là thế giới vi trần, nhân tâm thành thể, bên trong của nó có thế giới.

Ở trong “Kinh Hoa Nghiêm” Phật nói như thế này, ai có thể đi vào trong thế giới vi trần? Phổ Hiền Bồ Tát. Phổ Hiền Bồ Tát chẳng bị một chút chướng ngại nào, Ngài có thể đi vào thế giới vi trần. Thế giới vi trần bao lớn? Nó lớn giống như thế giới hiện nay của chúng ta, cho nên không có lớn nhỏ. Thế giới này của chúng ta không lớn, vi trần cũng chẳng nhỏ. Nhưng bạn nên biết ở trong thế giới vi trần vẫn còn có vi trần, ở trong vi trần có thế giới, cho nên thế giới là trùng trùng vô tận. Đây là cái gì? Đây là tánh năng, đây là bản tánh, nó xưa nay vốn là như vậy, ở trong Kinh nói pháp nhĩ như thị. Cho nên cái điểm gốc nhỏ như vậy, cái điểm gốc nhỏ này có thể thấy nghe hay biết.

Thấy nghe hay biết chính là cái tâm mà Phật pháp nói, nhân tâm thành thể, cho nên tất cả vật chất, vật chất là những gì? Vật chất là kết tinh của năng lượng.

Khoa học hiện nay đã thừa nhận, năng lượng chính là tâm, tâm nó có bản năng, chúng ta gọi là đức năng, vạn đức vạn năng. Vạn đức vạn năng lớn như là thế giới, nhỏ thì như vi trần. Chúng ta biết được đạo lý này, hiểu được chân tướng vũ trụ này.

Nước là vật chất, bản thể của nó chính là pháp tánh, đương nhiên là nó có thể thấy nghe hay biết. Nó có thể thấy, có thể nghe, có thể hay biết, nó có gì hiếm lạ chứ? Chẳng có gì lạ chút nào cả, pháp tánh mà. Từ trong kết tinh của nước đã chứng minh được vật chất có thể thấy nghe nhận biết. Về sau ngẫm nghĩ lại, họ đã làm rất nhiều rất nhiều thí nghiệm. Họ dùng cơm để thí nghiệm, một Trường tiểu học ở Đài Loan dùng bánh bao làm thí nghiệm, họ dùng táo dùng chuối, dùng những loại trái cây để làm thí nghiệm, cho nó xem chữ viết, cho nghe âm nhạc, truyền thông tin cho nó, kết quả là tất cả đều có phản ứng. Nó có phản ứng tốt với những điều tốt, nó phản ứng xấu với những điều không tốt, đây không phải là những điều Phật đã nói trong Kinh rồi hay sao? Tất cả pháp từ tâm tướng sanh, điều này Phật thường hay nói. Trong “Kinh Lăng Nghiêm” cũng có nói: “*Nhược năng chuyển vật tức đồng Như Lai*”, cho nên cảnh tùy tâm chuyển. Đây là đạo lý nhất định.

Nếu như bạn thật sự hiểu được đạo lý này rồi, bạn nên đối xử tốt với chính bản thân mình hơn nữa. Tại sao vậy? Cơ thể này của chúng ta chính là vật chất, vật chất là pháp tánh, mỗi một tế bào đều có thể thấy nghe hay biết. Bạn không đối xử tốt với bản thân mình là do cái gì? Do bạn vọng niệm quá nhiều rồi, phân biệt quá nhiều rồi, chấp trước quá nhiều rồi, mỗi tế bào của bạn phản ứng đều là không tốt, cho nên bạn sẽ bị lão hóa, bạn sẽ bị bệnh, rồi sẽ chết. Sự việc không phải là như vậy sao? Nếu như bạn đối đãi tốt với bản thân bạn, tâm của bạn lương thiện, suy nghĩ thiện, hành vi thiện, phản ứng của mỗi tế bào của bạn đều là tốt, nó sẽ không bị suy yếu, mỗi một năm qua đi thì bạn lại càng trẻ ra, không phải mỗi năm mỗi già yếu đi. Phật pháp đã học rồi lập tức có tác dụng. Bạn phải hiểu rõ đạo lý này.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc, ở đây chúng ta thông thường nói là lục trần thuyết pháp, không có sự khác nhau. Ngài Trung Phong Thiền sư nói chẳng sai chút nào, Tịnh Độ tức nơi đây, nơi đây chính là Tịnh Độ. Tại sao Thế giới Tây Phương Cực Lạc, ở trong Kinh Phật đã giới thiệu cho chúng ta, xinh đẹp như vậy, trang nghiêm như vậy, do nguyên nhân gì vậy? Là tâm người ở nơi đó tốt, tâm của họ thanh tịnh, tâm của họ thiện lương, hết thấy tất cả vật chất đều trở nên thật là thanh tịnh, thật là thiện lương. Chính là đạo lý này.

Thật ra vật chất hoàn toàn không có hai dạng, mà cùng một pháp tánh. Thế gian này của chúng ta lòng người không tốt, vẫn còn ác, tư tưởng không thiện, tâm địa không thiện, hành vi không thiện, cho nên hết thấy vật chất của bạn, bao gồm cả thân thể của bạn tất cả đều trở thành bất thiện. Sự việc là như vậy. Học vấn chân thật ở trong Kinh Phật.

Trong khoảng thời gian gần đây, tôi đã liên lạc với Tiên sĩ Giang Bồn Thắng, tháng tám ông sẽ đến thăm Úc châu. Tôi mời ông đến diễn giảng ba buổi, để ông chia sẻ cho chúng ta những điều tâm đắc trong tám - chín năm nghiên cứu của ông. Người khác nghe thì thấy rất là lạ, chúng tôi nghe thì thấy bình thường, cho rằng như thế nào? Ông ấy vừa phát hiện ra một chút khởi đầu, sự vi diệu thì vẫn chưa nhìn thấy. Hi vọng là qua thí nghiệm khoa học này có thể chứng minh điều đã nói trong Kinh điển của chúng ta là không sai. Đây thật sự là nền khoa học cao nhất. Hãy xem lại lời của chúng tôi nói.

Điểm gốc của vụ nổ vũ trụ, theo lời của nhà khoa học, cái điểm gốc nhỏ như thế này, vụ nổ hình thành nên vũ trụ. Tôi xin hỏi lại một câu, vụ nổ xảy ra lúc nào? Họ không trả lời được vụ nổ xảy ra lúc nào. Thật ra, người học Phật chúng ta thì biết được, vụ nổ xảy ra lúc nào? Chỗ này vừa sanh, chỗ kia lại diệt. Vụ nổ xảy ra lúc nào? Là ngay bây giờ, vụ nổ xảy ra lập tức nó bị diệt mất, vụ nổ thứ hai lại xảy ra. Chúng ta nhìn thấy tương tượng tục. Tôi giải thích cho họ, họ vẫn hoài nghi.

Tôi đưa cho họ một thí dụ. Tôi nói các bạn đã xem phim ảnh, hiện nay mọi người đều xem phim ảnh, thực tại mà nói, hiện nay truyền hình tương đối đã phổ biến, trước đây xem phim ảnh, điện ảnh. Dùng điện ảnh để thí dụ cho dễ hiểu, cái ống kính của máy chiếu phim vừa mở ra, có một tấm giống như tấm phim là phim chính được chiếu lên trên tấm màn bạc, bạn xem ống kính vừa mở ra thì cái hình này lập tức được chiếu lên tấm màn bạc, vậy có phải là ngay nơi đó sanh hay không? Chẳng có trước sau, tất cả các cảnh giới là đồng thời xuất hiện, đây chính là nhất thời đốn hiện, ở trong Kinh Phật nói nhất thời đốn hiện, cảnh giới này. Ống kính vừa đóng thì không phải là nơi đó đã diệt tận hay sao? Bạn xem hai câu nói ở trong “Kinh Lăng Nghiêm”, đương xứ xuất sanh là ống kính mở ra, tùy xứ diệt tận là ống kính đóng lại, sau đó lại mở ra lần thứ hai. Mỗi một giây ống kính đóng mở 24 lần, chính là 24 lần đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận, mà đã đánh lừa được chúng ta rồi, chúng ta xem trên màn ảnh thì cho rằng nó là thật, thấy họ cười bạn cũng cười, họ khóc thì bạn cũng khóc, vậy là bạn bị nó chuyển rồi, cảnh giới của bạn đã bị nó chuyển rồi, bạn không thể chuyển được nó mà bị nó chuyển rồi. Trong mỗi một giây có 24 lần đương xứ xuất sanh tùy xứ diệt tận, chúng ta đã bị mê hoặc rồi, không biết được chân tướng của nhân sanh vũ trụ, từ ở chỗ này mà khởi tâm động niệm.

Trên thực tế, hiện giờ chúng ta đang nói đến cái điểm gốc này, sự sanh diệt của cái điểm gốc, chính là vụ nổ của nó, từ không sanh ra có, sau đó lại trở về không. Trở về không là tùy xứ diệt tận, từ không sanh ra có là đương xứ xuất sanh. Bạn hãy bình lặng mà thể hội cái điểm này. Tốc độ của nó nhanh đến mức nào? Ở trong “Kinh Nhân Vương” Thế Tôn nói với chúng ta, tốc độ này cực nhanh. Ngài nói một cái khảy móng tay có 60 sát na, chính là một phần 60 của cái khảy móng tay gọi là một sát na, trong một sát na này có 900 lần sanh diệt. Hay nói cách khác, trong một sát na thì sanh diệt 900 lần, giống như máy chiếu phim mở đóng 900 lần. Như vậy chúng ta khảy móng tay, lúc tôi dùng lực khảy nhanh, thì trong một giây tôi có thể khảy bốn lần (tôi nghĩ

mọi người đều có thể làm được điều này). Bốn nhân 60 rồi nhân cho 900 thì vừa đúng hai lần mười vạn tám ngàn. Trong một giây thì có 216 ngàn lần đóng mở, bạn làm sao mà biết được cái thế giới này là giả? Chỉ có 24 lần là bạn đã bị mê hoặc rồi, vậy còn 216 ngàn lần? Đây là cái gì? Là chân tướng của vũ trụ.

Các nhà khoa học nói cái điểm gốc này nổ tung ra, thật sự là họ nói đương xứ xuất sanh. Câu nói này rất là hay, nó cũng giống như lời của Phật đã nói ở trong Kinh, nó không có trước sau, hiện giờ nói tiến hóa, họ đã phủ định thuyết tiến hóa rồi, nhất thời đốn hiện. Cái nhất thời đốn hiện này nói rất hay, rất tương đồng với lời của Phật nói ở trong Kinh. Cho nên bộ “Kinh Đại Bát Nhã” 600 quyển, tôi cũng đã chia sẻ với quý vị rồi, 600 quyển “Kinh Đại Bát Nhã” nói những điều gì? Chính là nói chân tướng của vũ trụ.

Tổng kết của chân tướng, tôi tổng kết trong ba câu nói: **Vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc**. Bạn phải thật sự hiểu được chân tướng sự thật thì tâm của bạn sẽ định, tuyệt đối là bạn không bị cảnh giới ở bên ngoài chuyển. Tại sao vậy? “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”. Với lại chúng ta nói sát na sanh diệt, thời gian của sát na quá dài. Cho nên ở trong Kinh Phật thường hay nói, bất tư nghi giải thoát cảnh giới. Lời nói đó là thật, bạn không có cách nào nghĩ ra, bạn không có cách nào để tư duy, cũng không có cách nào để nói được rõ ràng. Cảnh giới không thể nghĩ bàn, vô cùng xác thực. Cho nên nếu bạn thật sự hiểu được đạo lý này, thật sự có thể nhập vào cảnh giới, bạn cần phải được giải thoát, cần phải được tự tại. Tại sao vậy? Có thể chuyển cảnh giới. “*Nhược năng chuyển cảnh tức đồng Như Lai*”.

Chuyển cảnh, điều đầu tiên là chuyển thân của chúng ta. Thân là hoàn cảnh gắn sát với chúng ta, cái cảm giác đó đặc biệt là nhanh nhạy. Bạn một niệm tâm thiện thì tướng mạo của bạn sẽ thiện, một niệm tâm ác thì tướng mạo của bạn sẽ rất xấu, cũng giống như là sự kết tinh của nước vậy. Sự kết tinh của nước phải dùng kính hiển vi để xem, còn tướng mạo của chúng ta không cần dùng kính hiển vi. Lúc bạn hoan hỉ thì khuôn mặt rất dễ thương, trong lúc bạn đang tức giận thì rất là xấu, sẽ nhìn ra ngay lập tức, cho nên bạn phải đối xử tốt với bản thân mình, luôn luôn sanh tâm hoan hỉ, thường xuyên sanh tâm hoan hỉ thì bạn sẽ sống lâu không già. Còn nếu bạn thường xuyên nóng giận thì bạn sẽ đoản mạng. Nhất định là cái đạo lý này. Chúng ta lấy tâm không thiện đối xử với người, ác ý đối với người, người ta chịu tổn hại ba phần mười, bản thân mình bị tổn hại bảy phần mười. Vậy là tự mình làm hại mình. Đây là người thông thường không hiểu được chân tướng sự thật. Phật pháp chính là nói rõ chân tướng sự thật cho bạn.

Tôi xin lấy một đoạn giảng ở phía trước xin giảng rõ lại, thì bạn sẽ hiểu được. Thế giới Tây Phương Cực Lạc xem giống như là thần kì, không thể nghĩ bàn, làm sao mà có cái cảnh giới tốt như vậy chứ? Cái tốt này là thật, một chút cũng chẳng giả, chỉ cần tâm địa của bạn thiện, tâm địa thanh tịnh, thuần tịnh thuần thiện thì sát độ biến hiện ra là Thế giới Tây Phương Cực Lạc, là Thế giới Hoa Tạng. Cái sát độ mà chúng ta cư trú là ngũ trược ác thế, là do tâm chúng ta không thiện, sát độ của tâm không thiện, tâm

không thanh tịnh hiện ra. Ý niệm của chúng ta vừa chuyển thì thế giới này sẽ thay đổi. Ngày nay mọi người đều biết thế gian này tai nạn rất nhiều, có thể hóa giải được không? Trên lý thuyết thì nói được, chỉ cần khi có ý niệm thiện thì tất cả được hóa giải. Cho nên Tiến sĩ Giang Bồn Thắng trong mấy năm liền đã đề xướng với toàn thế giới nên lấy tâm thương yêu để đối người đối sự đối vật, nên lấy tâm cảm ơn để đối nhân xử thế. Ông nói nhìn từ sự kết tinh của nước, đây là sự phản ứng tốt đẹp nhất. Ông thúc đẩy toàn thế giới. Đây là một việc làm tốt, nhưng mà làm không đủ triệt để. Cái gì không đủ triệt để? Những tài liệu của ông cũng có đĩa, có băng ghi hình, nhưng giá bán thì quá cao, phía sau lại còn có ghi sở hữu bản quyền, in ấn sẽ bị truy cứu. Điều này không được, cái này vẫn là không thiện, vẫn là không tịnh. Cho nên tôi phải tìm ông, tôi phải nói với ông, thuận tịnh thuận thiện thì bạn mới thật sự sửa đổi được bản thân của mình. Ông ấy không hiểu đạo lý này. Cho nên Phật pháp có thể giúp cho ông thâm nhập nghiên cứu, mở rộng lĩnh vực nghiên cứu, có thể giúp ông nâng cao cảnh giới. Tất cả phải buông bỏ xuống, quay về với pháp tánh, trong pháp Đại Thừa cũng thường nói là trở về với tự tánh. Trở về với tự tánh sẽ có sự viên mãn như nhau, mỗi loại mỗi kiểu đều viên mãn.

Tự tánh của chúng ta ngày nay vốn là đã viên mãn rồi, nhưng tại làm sao chúng ta lại trở thành như thế này? Chính là mê mất đi tự tánh, tùy thuận phiền não, cho nên mới trở nên gian nan đau khổ như thế này. Tùy thuận pháp tánh thì được đại tự tại. Ông ấy tuy là nghiên cứu, nhưng mà ông ấy cảm thấy rất kinh ngạc, tại sao mà những thứ này cũng có thể thấy nghe hay biết. Ông cảm thấy rất là kinh ngạc. Cho nên tôi mới tìm ông ấy để giới thiệu, để cho ông ấy đọc Kinh Phật, cho ông ấy nghe các bài giảng Phật học của chúng tôi, ông ấy sẽ dùng phương pháp khoa học để công hiến nhiều nghiên cứu hơn, để chứng minh lời của Phật đã nói ở trong Kinh, để cho xã hội đại chúng đối với Phật giáo không nên nhìn bằng quan điểm kì thị, không nên cho rằng đây là mê tín. Phật giáo là nền khoa học tối cao, khoa học hiện nay vẫn chưa theo kịp Phật pháp.

Thí dụ mà Thế Tôn đã nêu ra, thứ nhất là nói hoặc nghe tiếng Phật Pháp Tăng, tiếng Tam Bảo. Trong tiêu bản “Kinh Di Đà” nói, người nào nghe tiếng đó tự nhiên đều sanh lòng niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng. Bản Kinh văn này chúng ta hầu như đã thuộc. Trong “Kinh A Di Đà” có nói, làm sao mà nghe được cái âm thanh này thì sẽ niệm Phật niệm Pháp niệm Tăng? Điều này nên nói rõ, điều khó khăn nhất khi chúng ta nghiên cứu Kinh điển chính là không thể lý giải được ý của Phật. Trong bài Khai Kinh Kệ nói “*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*”, câu này là quá khó. Ngày nay chúng ta đọc Kinh nghiên cứu giáo lý đều là hiểu sai ý nghĩa chân thật của Như Lai, đã giải sai ý nghĩa chân thật của Như Lai, đến nỗi danh từ Phật Pháp Tăng mà căn bản chúng ta vẫn không hiểu.

Phật là gì? Nghe nói Phật thì liền nghĩ đến tượng Phật, vậy là gay go rồi. Nghe nói pháp thì liền nghĩ đến Kinh điển, nghe nói Tăng liền nghĩ đến người xuất gia. Nếu cách nghĩ của bạn là như vậy thì tất cả chư Phật đều rơi nước mắt, ý của các Ngài không phải như vậy. Ở trong Đàn Kinh, Lục Tổ Đại Sư của Thiên tông đã chỉ dạy cho



chúng ta một phương hướng chính xác. Tam bảo là gì? Là Giác Chánh Tịnh. Bạn xem, Ngài truyền hương sám hối ở trong phẩm này nói, qui y Tam bảo là qui y tự tánh Giác, tự tánh Chánh, tự tánh Tịnh, cả thấy đều quay về với tự tánh. Cái tự tánh Tam bảo này, đây là cái đức mà tự tánh vốn có. Chúng ta nói đến đức năng, đây là thuộc về đức, tự tánh Tam bảo. Sau đó Ngài có giải thích, Phật chính là giác, giác mà không mê thì là Phật; Pháp chính là chánh, chánh mà không tà là pháp; Tăng chính là tịnh, tịnh mà không nhiễm là tăng. Ở chỗ này xin nói với quý vị, sáu căn của bạn tiếp xúc sáu cảnh ở bên ngoài, sáu cảnh giới này đều là pháp tánh. Điều này nên biết.

Người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc không giống như chúng ta, chúng ta thấy sắc thì dùng nhãn thức để nhìn, bạn xem, tùy vào cái thấy. Tùy vào chính là khởi tâm động niệm, chính là phân biệt chấp trước, đây là nhãn thức thấy. Sáu thức, bảy thức, tám thức cùng nhau khởi tác dụng. Người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc là dùng tánh thấy để thấy. Tánh thấy thấy tánh sắc, cho nên các Ngài là giác chánh tịnh, không phải nói vừa nhìn thấy thì liền niệm Phật niệm Pháp niệm Tăng, như vậy là chúng ta làm sai hết rồi, không biết là sai đi đến chỗ nào. Sáu căn của họ tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, họ không sanh phiền não mà sanh giác chánh tịnh. Sanh giác chánh tịnh, xin nói với quý vị, cái dấu tích sinh ra đều không có. Nếu bạn cho rằng thật sự sanh giác chánh tịnh, họ vẫn còn khởi tâm động niệm, vậy là sai rồi. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Tại làm sao họ lại không sanh ra dấu tích? Tự tánh vốn dĩ là như vậy, vậy thì còn sanh ra cái gì nữa. Có sanh thì có diệt. Nó là thường hằng không gián đoạn, nó không sanh không diệt. Là thuộc về cảnh giới này. Hôm nay nói với quý vị về sanh diệt là phương tiện mà nói, trên thực tế cảnh giới này nói ra không được, cho nên gọi là bất khả tư nghì, không có cách nào tưởng tượng, không có cách nào nói ra. Nếu có thể tưởng tượng, có thể nói ra, thì đã rơi vào nghĩa thứ hai, nghĩa thứ ba rồi. Ngày nay chúng ta muốn học thì học theo Thích Ca Mâu Ni Phật, chúng ta từ ý thứ hai, ý thứ ba mà thể hội ý thứ nhất. Cái ý thứ nhất xác thực là không có cách để nói ra, cũng không có cách để tư duy. Chúng ta từ chỗ này mà lĩnh ngộ, mà thể hội thì bạn mới đạt được điều này. Ở trong Pháp chân thật tuyệt đối không phải thông qua ngôn ngữ thì bạn mới có thể đạt được, ngôn ngữ chỉ là phương tiện, bạn lợi dụng cái phương tiện này mà thể hội được sự chân thật, sau đó thì bạn mới biết được Phật Pháp Tăng là gì. Điều này mới bỗng nhiên đại ngộ. Phật Pháp Tăng một là ba, ba là một, nó là một thể, tuyệt đối không phải là ba thứ. Cái này thuộc về tánh đức. Thấy nghe hay biết là tánh năng. Tánh đức và tánh năng đều là không sanh không diệt. Tánh đức vừa mở rộng, thì đức hạnh vô lượng vô biên, không những là những điều Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói trong 49 năm không rời khỏi phạm vi này, những điều mà mười phương ba đời chư Phật đã nói cũng không rời khỏi phạm vi này. Đây là đại đức của tự tánh vốn có. Cái thấy nghe hay biết này là đại năng, tất cả chúng sanh đều có, cùng với chư Phật Như Lai không khác.

Trong “Phẩm Xuất Hiện” của “Kinh Hoa Nghiêm” nói rất hay: *“Tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí huệ của Như lai, nhưng vì vọng tưởng chấp trước mà không thể*

*chứng đắc*”. Câu này đã nói ra được cái gốc căn bệnh của chúng ta. Cái gốc căn bệnh của chúng ta chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, những thứ này sẽ hại chết bạn, hại bạn đời đời kiếp kiếp học Phật mà không thể vào được cửa. Cho nên quý vị tu học muốn trong một đời này thật sự khế nhập cảnh giới của Phật, điều này tôi thường hay nói, nói cũng đã nhiều năm, bạn nhất định phải buông xuống tự tư tự lợi, phải buông xuống danh vọng lợi dưỡng, phải buông xuống hưởng thụ ngũ dục lục trần, phải buông xuống tham sân si mạn. Tại sao vậy? Những thứ này là chướng ngại đầu tiên cho bạn. Điều chướng ngại đầu tiên bạn không thể phá bỏ được, chỉ một chút xíu bạn cũng không thể nào vào được, bạn vĩnh viễn ở ngoài cửa. Bạn có thể thật sự buông bỏ những thứ này xuống, thì bạn mới có thể khế nhập vài phần, nhưng mà lợi ích của vài phần này rất là lớn. Cho nên phải nhìn cho thấu, phải buông xuống được.

Nhìn thấu là gì? Chính là hiểu rõ chân tướng sự thật, đây gọi là nhìn thấu. Hiểu được chân tướng sự thật, khoa học ngày nay tuy là chỉ phát hiện cái điểm này, nhưng mà đối với người học Phật chúng ta mà nói thì lợi ích vô cùng lớn. Chúng ta trước kia bao giờ cũng có nghi hoặc, có hoài nghi. Nghi hoặc ở trong pháp Đại Thừa là sự chướng ngại lớn nhất của Bồ Tát hạnh, cho nên thiện căn duy nhất của Bồ Tát là tinh tấn. Nghi thì chướng ngại sự tinh tấn của chúng ta, khiến cho chúng ta không thể tiến bộ. Một số công việc mà khoa học đã làm giúp cho chúng ta đoạn nghi sanh tín, chúng ta càng có tín tâm đối với Kinh điển. Tín tâm đã vững chắc rồi thì càng thanh tịnh. Điều này tốt, thật sự là khó được. Cho nên những điều chúng ta đã đạt được so với các nhà khoa học đạt được không biết là nhiều gấp bao nhiêu lần, họ chẳng có cách nào để so sánh.

Phải hiểu được tâm niệm Phật, niệm pháp, niệm tăng, đó là đức năng tự tánh vốn có hiển hiện ra. Sự việc là như vậy. Lộ ra bên ngoài thì liền có tác dụng. Ở trên giáo mà nói câu này cũng là nói tổng quát, cũng là tổng cương lĩnh, Tam Bảo. Dưới đây là nói riêng, nói riêng chính là từ đức hạnh chung này diễn dịch thành vạn đức vạn năng, vô lượng đức năng là từ sự diễn biến này mà ra.

Ở đây cũng chỉ đưa ra vài thí dụ, thứ nhất là nói Ba La Mật, âm thanh ba la mật. Trong sự nói riêng của câu thứ nhất nói ba la mật là dụng ý rất sâu, họ không nói cái khác mà nói điều này, vô lượng vô biên đức năng tha hồ mà nói nhưng tại sao họ lại chọn ba la mật, đặt ba la mật ở vị trí thứ nhất? Giống như ở chỗ này, đặc biệt là người học Kinh giáo, phải phát tâm kế thừa huệ mạng của Phật hoàng pháp lợi sanh. Bạn không thể không để ý, không thể không học ở chỗ này. Trong tất cả các pháp, điều gì là quan trọng nhất? Bạn nên chọn ra điều quan trọng nhất. Điều gì là quan trọng nhất? Trong sự cảm nhận của mỗi người về điều đã mong đợi, đó chính là điều quan trọng nhất, là khế cơ, khế lí. Giác chánh tịnh là lí, điều dưới đây là coi trọng khế cơ. Khế cơ, Ba La Mật chính là quan trọng nhất.

Ba La Mật là tiếng Phạn, ở trong Kinh cổ Đại đức dịch là đáu bi ngạn. Cái ý này cũng chưa rõ ràng lắm, nhưng mà cổ nhân không có quan trọng. Đáu bi ngạn chính là về đến nhà. Cũng không dễ hiểu lắm, chúng tôi xin nói lại cách khác, mọi người sẽ dễ hiểu: Cứu cánh viên mãn, cái này thì dễ hiểu. Ba La Mật chính là cứu cánh viên mãn.

Sự việc gì cứu cánh viên mãn? Mọi thứ đều cứu cánh viên mãn, không có cái nào mà không cứu cánh viên mãn.

A Di Đà Phật!

## **Tập 284**

Mọi thứ đều cứu cánh viên mãn. **Điều đầu tiên là tướng mạo.** Bạn xem Phật nói ở trong Kinh Đại Thừa, không phải là 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp, mà Phật có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, đây là Ba La Mật.

**Điều thứ hai là thân thể viên mãn,** thân thể không có sanh bệnh. Nếu sanh bệnh là không viên mãn. Thân thể không thể già, nếu già là không viên mãn. Thế giới Tây Phương Cực Lạc, Thế Tôn vì chúng ta mà giới thiệu, hễ là người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thể chất đều là tử ma chân kim sắc thân, là cái thân kim cang bất hoại, viên mãn rồi. Cho nên bạn xem, các Ngài đặt Ba La Mật ở chỗ này có hợp lý không? Điều mà bạn mong cầu đều là phải khỏe mạnh, phải sống lâu, phải phát tài, muốn mọi thứ đều phải như ý, cái này đều là Ba La Mật. Tài sản ở trong tự tánh là tận hư không khắp pháp giới, tại sao vậy? Toàn là tự tánh tự nhiên biến hiện ra. Tự tánh biến hiện ra thì làm gì có đạo lý không thể thọ dụng được chứ! Của cải có cần mang theo trên thân không? Không cần. Cũng giống như bạn đang ở nhà vậy, bạn không đi ra khỏi nhà, bạn đang ở nhà, vậy bạn có cần mang vàng bạc châu báu vào thân mình hay không? Không cần, vì dùng không được. Hiện giờ cái gì là nhà của chúng ta? Biến pháp giới hư không giới là nhà của chúng ta. Bạn ở trong tận hư không khắp pháp giới thì trên người không cần mang theo tiền, mọi sự thọ dụng đều là tự nhiên. Điều này nói lên cái gì? Là nói về tài sản, vậy là bạn thật sự phát tài rồi. Ở đây dùng khoa học để mà nói thì có thể nói thông. Bởi vì đức năng của bạn khôi phục, bạn cần tất cả nhu cầu về vật chất (hiện nay khoa học đã biết vật chất là năng lượng biến hiện ra, năng lượng biến khắp hư không pháp giới, điều này mọi người thừa nhận), nếu như bạn có năng lực, lấy năng lượng biến hiện thành những thứ bạn cần dùng. Tôi muốn uống nước, tôi liền lấy năng lượng biến thành nước, biến thành cái ly, tôi liền thọ hưởng. Lúc tôi không cần, thì cái ly và nước lại biến thành năng lượng, không còn nữa. Giống như làm ảo thuật vậy, tự nhiên biến hiện. Ăn mặc chính là như vậy, muốn ăn món gì, thì thức ăn bày ra ở trước mặt, biến hóa mà ra, tùy theo suy nghĩ của bạn mà biến. Dùng xong rồi, không cần nữa thì cả thấy đều không còn nữa, không cần thiết phải rửa bát rửa đĩa, có rất nhiều chỗ không cần thiết để bố trí đồ dùng gia đình. Bạn nói xem, thật là phiền phức. Đó là không nói những người giàu, người giàu thì muốn cái gì thì có cái đó. Sau khi dùng xong rồi cả thấy đều trở về không, tất cả trở về không. Cái này chân thật là giàu sang. Thế giới Cực Lạc là giống như vậy đó.

Thực tế thì Thế giới Cực Lạc không cần phải nói, mà ở trong lục đạo này của chúng ta, Thích Ca Mâu Ni Phật nói với chúng ta về cõi Trời Dục Giới, tầng Trời Dục Giới thứ năm là có cái năng lực này. Tầng trời thứ năm là Trời Hóa Lạc, tất cả sự thọ dụng của

họ là biến hóa mà dùng. Phước báo của tầng trời thứ sáu thì lớn hơn, bản thân họ không cần phải biến hóa, họ cần cái gì thì tầng trời thứ năm biến hóa ra để cúng dường cho họ. Cõi Trời Dục Giới tầng thứ năm và tầng thứ sáu đã là thọ hưởng tất cả vật chất đều là tùy tâm mà biến hóa, khi không cần dùng nữa thì cả thầy đều mất hết, cả thầy đều không còn, đều được cái cảnh giới này rồi, hưởng chi là Trời Sắc Giới và Vô Sắc Giới, cảnh giới càng lên cao hơn. Cảnh giới của Phật Bồ Tát thì không cần phải nói. Đây mới thật sự là sự cứu cánh viên mãn, nói tổng quát là trí huệ viên mãn. Đây đều là tự tánh vốn có. Trí huệ viên mãn, đức năng viên mãn. Đức năng là năng lực. Con người ở thế gian này của chúng ta thông thường tín ngưỡng tôn giáo tán thán Thượng đế, tán thán thần linh không gì không biết, không gì không thể. Nếu như bạn đã minh tâm kiến tánh rồi, vậy thì bạn cái gì cũng biết, cái gì cũng có thể, đức năng của bạn viên mãn rồi.

**Điều thứ ba là tướng hảo viên mãn.** Tướng hảo chính là ngày nay chúng ta nói đến phước báu. Phước báu của bạn viên mãn. Bạn xem, tất cả chúng sanh trong sáu nẻo đều không ngoại lệ, có ai mà không cầu khỏe mạnh sống lâu? Ai mà không cầu giàu sang? Ai mà không cầu trí huệ? Ba điều này là vốn đã có sẵn từ ở trong tự tánh, chẳng thiếu một chút nào cả, mà còn bình đẳng nữa. Chúng sanh và Phật chẳng phải là hai. Phật hiện tại đã đạt được sự thọ dụng này, Ba La Mật hiện tiền. Hiện tại chúng ta chưa được thọ dụng, không đạt được sự thọ dụng, Phật đã nói là do chúng ta mê mất đi tự tánh. Khổ ở tại chỗ này. Làm sao mà mê vậy? Là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước khiến cho bạn mê. Rời xa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước bạn sẽ đại triệt đại ngộ. Lời nói thì rất là dễ, trên thực tế làm rất khó. Không cần nói là vọng tưởng, chỉ nói chấp trước thôi, bạn có thể buông bỏ được không? Quả nhiên đối với thế xuất thế gian, tất cả người, tất cả vật bạn không còn chấp trước nữa, vậy xin chúc mừng bạn, bạn đã vượt ra khỏi sáu nẻo luân hồi rồi. Sáu nẻo luân hồi là đến như vậy đó. Chỉ cần bạn có chấp trước thì bạn không ra khỏi sáu nẻo luân hồi. Chấp trước buông xuống được thì vượt khỏi sáu nẻo luân hồi, phân biệt buông xuống được thì vượt qua mười pháp giới, vọng tưởng buông xuống được thì bạn chứng được Phật quả cứu cánh viên mãn. Đây là nói tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc.

Đây là nói Ba La Mật. Ở trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có nói (điều ông nói cũng là nói đến cứu cánh), Ba La Mật dịch thành đảo bĩ ngạn, cũng dịch là độ vô cực, hoặc là dịch thành sự cứu cánh. Cách dịch này dịch rất là hay, tại sao vậy? Phật Pháp Tăng là lý cứu cánh, lý tự tánh vốn đầy đủ, Ba La Mật là sự cứu cánh. Cách nói này rất hay. Đây là hành môn của Bồ Tát, là nguyên tắc nguyên lý tối cao, có thể cứu cánh tất cả, tự hành hóa tha. Hiện tại tôi nói đến công việc, bạn có thể tự hành hóa tha, công việc có thể làm được viên mãn. Đây chính là Ba La Mật thanh.

Câu tiếp theo là “*chỉ tức tịch tịnh thanh*”. “*Chỉ*” là đình chỉ, “*tức*” là tức diệt, là nói điều gì? Là nói sự trái ngược với tánh đức. Những điều gì là trái ngược với tánh đức? Ở trong Phật giáo Đại Thừa chúng ta thường nhìn thấy, khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước. Khởi tâm động niệm là mê hoặc, chính là vọng tưởng, ở trong Kinh luận

cũng gọi là vô minh. Khởi tâm động niệm là vô minh, vô minh là phiền não, phân biệt là trần sa phiền não, chấp trước là kiến tư phiền não. Những thứ này thì phải chỉ, phải tức, hoàn toàn là trái ngược với tự tánh. Vậy bạn muốn hỏi, tại sao trái ngược? Trái ngược vào lúc nào? Vậy thì chúng ta thông qua sự tu hành mà hồi phục. Hồi phục điều này thật là không dễ. Sau khi hồi phục rồi có bị nhiễm ô không? Vấn đề này ở trong Phật giáo Đại Thừa gọi là đại vấn căn bản, đây không phải là vấn đề nhỏ mà là vấn đề lớn, thật ra rất nhiều người chúng ta đều có vấn đề này. Vấn đề này chưa nhận được sự giải đáp.

Thực tại mà nói, năm xưa lúc Thích Ca Mâu Ni Phật còn tại thế, tôn giả Phú Lô Na đã hỏi giúp chúng ta. Trong quyển bốn của “Kinh Lăng Nghiêm”, Ngài đã hỏi về vô minh. Chúng ta vốn là chẳng có vô minh, tại vì sao lại bị vô minh? Vô minh khởi lên lúc nào vậy? Chúng ta thông qua việc tu hành, sau khi vô minh đoạn rồi, vậy là thành Phật rồi. Sau khi thành Phật rồi còn khởi vô minh nữa hay không? Thế Tôn trả lời vô cùng hay. Vô minh có sự bắt đầu hay không? Không có sự bắt đầu. Nếu như có sự bắt đầu, đó chính là sự thật, điều đó không gọi là vọng tưởng. Vọng tưởng, vọng thì không phải là chân. Thế Tôn vẫn lo sợ chúng ta nghe mà chẳng hiểu ý của Ngài đã nói, nên Ngài đưa ra một thí dụ, anh chàng Diễn Nhã Đạt Đa nhận lầm ảnh. Kiểu thí dụ này trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta thường hay mắc phải. Lúc chúng tôi còn là học sinh, đại khái là khi mà chúng tôi còn là học sinh, cùng với học sinh thời này thì không giống như nhau. Thời học sinh của chúng tôi lúc đó nhà trường quản lý rất nghiêm ngặt, buổi sáng nhất định phải đến trường đúng giờ, đến trường học phải tham gia nghi thức chào cờ, học sinh mặc đồng phục và phải đội mũ. Thật sự là có học sinh trong lúc vội vã, mũ thì đã đội ở trên đầu nhưng đi khắp nơi hỏi: “*Các bạn có thấy cái mũ của tôi ở đâu không?*”, hoảng hốt đến cực độ. Mọi người nói: “*Mũ của bạn không phải đang đội trên đầu sao?*”. Chẳng khác gì chuyện của chàng Diễn Nhã Đạt Đa. Bạn nói xem là họ mê lúc nào vậy? Cho nên Phật nói những lời này, chúng ta nên tỉ mỉ mà thể hội mà tham cứu, thì bạn mới có thể hiểu được cuối cùng là Phật nói điều gì, dạy cho chúng ta điều gì, chúng ta cần phải học như thế nào.

Trên thực tế, điều khó khăn nhất của chúng ta chính là nghi vấn của chúng ta quá nhiều. Lúc bạn không có những điều nghi vấn này, lập tức tất cả ý niệm đều dừng lại thì bạn liền khôi phục, bạn liền phá mê khai ngộ. Tại vì sao không khai ngộ? Chính là có quá nhiều điều nghi ngờ, nhất định là phải truy tìm nguồn gốc bạn mê lúc nào vậy, nghĩ ngợi lung tung. Bạn phải dẹp bỏ cái vọng niệm này. Vọng niệm của bạn khư khư không bỏ được, nghe được Phật pháp lại càng tăng thêm vọng niệm. Bạn nói xem, Phật thật là khó làm, thật khó dạy. Cho nên là thượng căn lợi trí Ngài mới dễ dạy, vẫn còn một hạng là hạ ngu dễ dạy, là họ chẳng có điều nghi ngờ, dạy họ làm thế nào thì họ làm như thế đó, thường là dễ thành tựu nhất. Có một hạng người không cao cũng không thấp, số người này thì lại đông, cho nên Thích Ca Mâu Ni Phật mới giảng Kinh thuyết pháp suốt 49 năm, chính là giảng cho những người như thế này. Thượng căn lợi trí chỉ cần một - hai giờ đồng hồ là giải quyết được rồi, đâu có cần thời gian nhiều như

vậy. Cho nên chúng ta học cho tốt, ngoan ngoãn một chút, đừng khởi vọng tưởng, biết nghe lời.

Cho nên từ “*chi*” này, hiện giờ đang ở trước mắt chúng ta, nói thật ra chúng ta muốn đừng vọng niệm phân biệt chấp trước thì chẳng có dễ. Thực sự người thương thương căn họ làm, họ có thể đừng được sự chấp trước, tất cả đều không còn chấp trước nữa. Bạn nhìn xem, sáu nẻo luân hồi đều vượt qua được. Chúng ta có thể làm được không? Làm không được. Làm không được thì chúng ta bắt đắ dĩ cho qua để cầu thứ yếu. **Chúng ta ngày nay phải dừng cái gì? Dừng cái ác, điều xấu ác phải dừng lại.** Điều xấu ác ở nơi nào? Tôi nghĩ cái này không khó hiểu, trong Kinh điển Đại Thừa và Tiểu Thừa, Phật đều có tiêu chuẩn. Tam qui gọi là phản tà tam quy, mặt trái của giác chánh tịnh thì chúng ta không khó hiểu. Giác chánh tịnh thật sự là chúng ta không đạt được, nhưng mặt trái của nó hàng ngày chúng ta theo đuổi. Mặt trái là cái gì? Là mê mà không giác, chúng ta hàng ngày vẫn theo đuổi, tà mà không chánh, nhiễm mà không tịnh, không phải chúng ta hàng ngày theo đuổi nó hay sao? Đó là theo đuổi mặt trái. Theo đuổi mặt tích cực là Phật Bồ Tát, ngược lại với Phật Bồ Tát chính là đồng đảo chúng sanh chúng ta. Phật Bồ Tát các Ngài đối với tất cả người sự vật thật sự là thuần thiện. Thuần thiện chính là thập thiện làm được đến viên mãn nhất, cứu cánh nhất. Điều chúng ta làm ngày nay đều là thập ác, thân đã gây ra sát-đạo-dâm, khẩu thì vọng ngữ-luống thiệt-ỷ ngữ-ác khẩu, niệm tham-sân-si. **Chúng ta ngày nay phải công phu cấp bách chính là để dừng mười ác, điều này không nên làm nữa. Dừng lại nhất định là không thể đừng được trọn vẹn, bạn có thể dừng lại một phần thì bạn được một phần phước báu, bạn có thể dừng lại hai phần thì bạn được hai phần phước báu. Nên nghiêm túc mà làm.** Cho nên điều mấu chốt quan trọng nhất của việc học Phật chính là bạn phải xây dựng một tư tưởng học tập đúng đắn, vậy thì mới khẳng định. Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh. **Bản thân tôi là chúng sanh, tôi có Phật tánh. Bạn phải khẳng định cái điểm này.** Tất cả vạn vật đều có pháp tánh. Phật tánh cùng với pháp tánh là một. Bạn phải chắc chắn.

Chúng ta ngày nay đã mê mất tự tánh rồi. Hiện nay công việc chúng ta cần phải làm là làm sao để khôi phục tự tánh, mượn lời của Nho gia để mà nói là bạn phải khẳng định bản tánh con người vốn là thiện, “*nhân chi sơ tánh bản thiện*”, bạn phải khẳng định điều này. Hết thấy những điều bất thiện, bất thiện là tập tánh, là nhiễm ô, bản tánh chắc chắn là không có nhiễm ô, bản tánh là giác chánh tịnh. Tôi hiện nay làm sao đem cái tập tánh này quay đầu lại, thay đổi khôi phục thành bản tánh thì việc học tập đã được viên mãn, vậy là chúng được Ba La Mật Đa rồi, vậy là chẳng có gì khác với chư Phật pháp thân Bồ Tát.

Bạn muốn hỏi, vậy thì cần phải tu trong bao lâu mới có thể hồi đầu lại được? Mỗi một người căn tánh không như nhau, điều này Phật đã có nói, thiện căn phước đức nhân duyên của mỗi người không giống nhau. Có thiện căn thì thuận lợi, phước đức nhân duyên rất sâu dày, họ chỉ cần vài tháng hoặc hai - ba năm là thành tựu rồi. Điều này ở trong lịch sử đất nước ta cũng có không ít người. Huệ Năng Đại Sư là một trường hợp

nổi bật nhất, Ngũ Tổ ấn chứng và truyền y bát cho Ngài, lúc đó Ngài 24 tuổi. Điều này chứng minh rằng Ngài đã đại triệt đại ngộ, đã minh tâm kiến tánh, ở trong Phật pháp Đại Thừa Viên Giác, mức thấp nhất là Bồ Tát Sơ Trụ trở lên, sự thật là vượt qua lục đạo, vượt qua mười pháp giới rồi. Đây là thiện căn. Thiện căn mà kém một chút, ở dưới hội của Lục Tổ, trong những học trò đó chúng ta nhìn thấy có người khoảng ba - năm năm thì khai ngộ, có người thì tám năm-mười năm khai ngộ, có người là 20 năm - 30 năm khai ngộ, vẫn có người 40 năm - 50 năm mới khai ngộ. Vậy thì thọ mạng phải dài, thọ mạng mà không dài thì không thể được, vì chưa khai ngộ thì thọ mạng đã hết, vậy thì không thể được rồi. Nói một cách tổng quát, chính là phải buông xuống được, điều này quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Không buông xuống được thì bị thiệt thòi lớn rồi. Mọi thứ đều phải buông xuống, để tâm của bạn vĩnh viễn duy trì sự thanh tịnh, thân mãi mãi duy trì sự ung dung, bất luận là ở trong hoàn cảnh nào, nhất định không có sự căng thẳng. Căng thẳng là không thể được, thân tâm sẽ bị tổn thương nặng. Rất là ung dung, rất là thoải mái, thản nhiên như không, tại vì sao? “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”, bạn cần gì mà phải nghiêm túc như vậy?

Lần này tất cả các vị đều chứng kiến chúng bệnh truyền nhiễm SARS, mọi người trên toàn cả thế giới đều căng thẳng lên thật là đáng thương. Rất nhiều người đến tìm tôi (hình như trong lúc giảng Kinh tôi cũng đã nói không ít lần, nói ít nhất là khoảng mười lần), tôi nói: “*Chỉ là chuyện nhỏ mà thôi*”. Bệnh SARS này làm sao mà xuất hiện vậy? Vi khuẩn mang nguồn gốc bệnh độc. Chúng tôi muốn hỏi, vi khuẩn bệnh độc từ đâu mà xuất hiện? Là con người chúng ta truyền cho nó, nguồn gốc bệnh độc của chúng ta ở trong thân tâm của chúng ta, tham sân si tam độc, chúng ta truyền nhiễm bệnh độc cho nó, xong rồi nó lại truyền nhiễm cho con người. Điều này chẳng có kỳ lạ một chút nào cả. Nó độc, chúng ta còn độc hơn nó, cho nên nó có thể hại được chúng ta không? Không thể hại được. Sự thật là như vậy. Bạn hiểu được Phật pháp thì vấn đề này bạn có thể giải quyết được, chỉ là chuyện nhỏ mà.

Triển khai chưa được bao lâu, tôi đang ở Úc Châu, có một hôm tôi đang ở Canberra, vị Đại sứ quán Trung Quốc ở Úc mời tôi đi dùng cơm, cũng có bàn đến vấn đề này. Ông nói với tôi, bệnh SARS hiện nay đã biến đổi chủng loại lần thứ sáu rồi. Lần cuối tôi nghe nói hình như khoảng đến lần thứ mười mấy rồi, càng biến đổi càng nguy hiểm. Điều này cùng với lời Phật nói trong Kinh là hoàn toàn như nhau, chẳng có chút kỳ lạ nào. Tại sao càng thay đổi càng nguy hiểm? Tại vì con người chúng ta đối với nó với cái tâm độc hại, chúng ta muốn giết sạch loài vi khuẩn này, muốn tiêu diệt loại vi khuẩn này. Suy nghĩ độc hại này nó mà tiếp nhận được thì độc tố của nó càng tăng trưởng thêm, chống đối lại, cho nên càng ngày càng độc. Chẳng biết dùng tâm thiện lương để đối xử với nó.

Vi khuẩn có thể bị diệt sạch hết không? Không thể. Tại sao vậy? Pháp tánh của nó, thể của nó là pháp tánh, pháp tánh là bất sanh bất diệt, bạn làm sao mà có thể tiêu diệt được nó chứ? Nó chỉ có thể thay đổi chứ không thể tiêu diệt. Cùng cái đạo lý như vậy, con người chúng ta cũng là bất sanh bất diệt, chỉ có thay đổi mà thôi. Thân thể là vật

chất, thời gian tồn tại của vật chất không lâu, thân thể có sanh diệt, linh tánh của bạn thì không có sanh diệt. Phật giáo của chúng ta nói chết rồi thì đi đâu thai, nó có bị diệt đâu? Nó không có bị diệt. Loại vi khuẩn này cũng giống như vậy, diệt không được, cho nên phải đối xử thiện với nó, dùng tâm thiện đối xử với nó, tâm thương yêu đối xử với nó, độc tố của nó sẽ được hóa giải, nó sẽ trở thành loài vi khuẩn tốt, có lợi ích cho con người. Tôi đã nói rất nhiều lần.

Loại dịch bệnh này mỗi năm đều có, trong lịch sử của Trung Quốc có ghi chép lại rất nhiều. Thời kỳ phát dịch bệnh đại khái là vào khoảng giao mùa xuân - hạ và giao mùa thu - đông, vào lúc tiết trời thay đổi, dễ dàng có loại dịch bệnh này phát sinh. Bạn phải tự mình biết hóa giải. Hóa giải không cần thiết phải dùng thuốc, dùng ý nghĩ ý niệm của bạn. Bạn dùng thiện ý đối xử với vi khuẩn này, vi khuẩn bệnh này sẽ kết tinh vô cùng đẹp, độc tố sẽ không còn. Tuyệt đối không thể dùng tham sân si. Sử dụng cái độc này vậy là độc càng tăng thêm độc, như vậy là không được. Không thể dùng độc để trị độc. Chúng ta nhất định phải hóa giải cái độc cho nó. Cho nên nền y học Trung Quốc có cách dùng độc để giải độc, giải độc, hóa giải, không giống như tây y. Tư tưởng ý niệm của tây y thì không có giống, họ là tiêu diệt, diệt độc. Cái này phiền phức lớn rồi. Bạn tiêu diệt nó, nó sẽ báo thù bạn, nó cũng tiêu diệt bạn, vậy là trở thành thù địch rồi. Cho nên oan gia nên giải không nên kết, không nên kết oan gia với loại vi khuẩn này, nên làm bạn tốt với loại vi khuẩn này, cùng sống hòa bình với nhau, chúng ta hợp tác lẫn nhau. Bạn xem, cái ý nghĩ này tốt nhiều. Ý nghĩ này vừa truyền cho nó thì nó lập tức tiếp nhận, lập tức được hóa giải. Cho nên, sự việc này là chuyện bình thường.

Tương lai vẫn sẽ có dịch bệnh, so với dịch SARS còn nguy hiểm hơn, các bạn đã học phương pháp này rồi, các bạn có thể tự giải độc cho bản thân mình. Tâm địa thanh tịnh sẽ không bị lây nhiễm bệnh, tâm địa từ bi thì hóa giải được độc tố này, cho nên mọi người nên tu tâm thanh tịnh, tu tâm từ bi, thuần tịnh thuần thiện thì có độc tố như thế nào, đến khi gặp bạn đều bị hóa giải hết, sẽ chẳng có việc gì.

Một số người nói những động vật nhỏ có mang mầm bệnh, chúng ta thường hay gặp nhất là loài gián, ruồi nhặng, muỗi mòng, kiến chuột, thường xuyên nhìn thấy nhất ở trong thành phố. Chúng tôi ở Úc châu, cùng với những loại động vật nhỏ này sống chung với nhau rất tốt. Chúng tôi nhìn thấy các động vật nhỏ này liền chấp tay lại nói “tiểu Bồ Tát”. Các con vật đều biết, chúng không phải là không biết. Chúng tôi sống chung hòa bình, chúng tôi hợp tác với nhau. Lúc chúng tôi mới đến chỗ đó thì có mua một căn nhà, loại động vật nhỏ này rất nhiều. Bởi vì tôi không thường xuyên cư trú ở nơi đó, tôi bảo sư Ngô Khiêm trông nhà. Tôi nói, sư ở đây tu hành cho tốt, đối xử tốt với cây cối động vật; nếu như sau một năm mà vẫn còn nhiều như thế này, chúng tôi tỏ rằng sự tu hành của sư chưa tốt. Thật sự tu hành tốt thì những động vật nhỏ này dần dần sẽ giảm đi. Căn nhà đó chúng tôi mua lại tính đến hiện nay là khoảng ba năm, hiện nay hầu như chúng hoàn toàn không còn nữa, cho nên tôi nói: “*Không tề, sư tu hành rất tốt thì giống như thế này*”. Nhất định không thể có cái ý nghĩ giết hại chúng, truy



đuổi chúng. Chúng hiểu được, với lại chúng biết hợp tác, chúng ta yêu thương chúng thì chúng cũng yêu thương chúng ta, chúng ta ghét chúng thì chúng cũng ghét chúng ta, chúng ta hận chúng thì chúng cũng hận chúng ta, chúng ta giết chúng thì chúng cũng đến giết chúng ta. Sự việc này phiền phức lớn rồi. Cho nên nhất định không nên gây thù oán. Chúng tôi gọi là Bồ Tát kiến, Bồ Tát gián, cả thầy đều là Bồ Tát, bình đẳng như nhau. Chúng ta tu “Phổ Hiền Bồ Tát Thập Đại Nguyên Vương”, đây là lễ kính chư Phật. Loài gián kiến ở đây cũng đều là chư Phật. Chúng cũng là chúng sanh. Đã là chúng sanh thì chúng cũng có Phật tánh, tương lai đều sẽ thành Phật. Tất cả chúng sanh đều là Phật tương lai. Chúng ta nên nhớ kỹ câu Phật vị lai này. Chúng ta đắc tội với chúng tức là đắc tội với Phật vị lai, chúng ta muốn giết chúng vậy chính là giết Phật vị lai. Nhất định là không thể. Nên dùng thiện hạnh thiện tâm thiện ý thì chúng sẽ báo lại điều thiện. Chúng đi vào trong phòng để tìm thức ăn, chúng tôi biết được, chúng tôi đặt những thứ mà chúng muốn ăn ở ngoài sân, rồi nói với chúng: *“Thức ăn của bạn được đặt ở ngoài sân, hoàn cảnh ở đây là nơi chúng tôi sinh hoạt, bên ngoài là hoàn cảnh sinh hoạt của các bạn, hai bên chúng ta chiếu cố lẫn nhau, không nên xâm phạm”*. Thật là chúng hiểu được. Thực vật, các loại hoa cỏ này, chúng ta chăm sóc cho nó, cây cỏ phát triển rất là xanh tươi, hoa nở vô cùng đẹp, vô cùng thơm. Đền ơn mà.

Tu hành là tu cái gì? Điều này khi giảng Kinh tôi thường hay nói, điều Phật dạy cho chúng ta chính là giúp chúng ta hiểu được cái vũ trụ này, tất cả chân tướng của vạn vật, thật tướng của các pháp, hiểu được tất cả tướng chân thật. Sau khi bạn hiểu rồi thì đối xử tốt với nhau. Chúng ta đối xử tốt với người, với vật, với việc thì tất cả người sự vật cũng sẽ đối xử tốt với ta. Đây mới gọi là chân thật học Phật, là áp dụng được Phật pháp. Không phải nói nếu bạn không giết những thứ này, loại vi trùng bệnh này thì nó sẽ giết bạn, không có chuyện này đâu. Bạn không giết chúng, chúng sẽ không hại bạn. Bạn muốn giết chúng, càng giết càng nhiều, chúng đến báo thù, chúng kéo đến trả thù bạn. Nhất định không thể có ác ý, không thể sinh ý niệm ác, càng không thể có hành vi ác. Chúng ta xem kết quả này chưa hiện rõ, tự mình nên phản tỉnh, thành ý của chúng ta chưa đủ, chúng ta vẫn chưa làm tốt, chưa thể cảm động được chúng. Cổ nhân có nói lòng thành cùng cực vàng đá cũng lay.

Có những đồng tu từ Đại Lục đến có lẽ đã đến Tô Châu tham quan. Bạn xem ở trong di tích cổ đó có ghi Pháp sư Đạo Sinh thuyết pháp, tảng đá cũng gập đầu, hướng chỉ là cây cối và những động vật nhỏ. Cả thầy đều có linh tánh, tảng đá thật sự là có linh tánh, bởi vì chúng cũng có pháp tánh. Bản năng của pháp tánh là thấy nghe hay biết. Cho nên bạn phải thật sự có thành ý, mới có thể cảm động chúng. Cái này gọi là chuyển vật, chuyển cảnh giới, ở trong cuộc sống đời thường chúng ta gọi là chuyển phong thủy. Cho nên không cần phải mời các nhà phong thủy đến để xem phong thủy, đó là giả, đó là bạn bị người khác lừa rồi. Bản thân chúng ta có thiện tâm thiện hạnh thì ở bất cứ chỗ nào, phong thủy ở nơi đó tự nhiên chuyển thành tốt. Hoàn cảnh, bạn xem hết thầy tất cả động vật, thực vật, khoáng vật, sông núi nước non đều sẽ chuyển

theo bạn, thậm chí đến cả thời tiết cũng sẽ tùy theo ý niệm của bạn mà chuyển. Có như vậy chúng ta mới thật sự thể hội được, Thế giới Tây Phương tại sao mà lại thù thắng như vậy, Thế giới Hoa Tạng vì sao lại thù thắng như vậy. Chúng ta biết rõ rồi, nhất thiết duy tâm tạo. Cho nên ngày nay chúng ta nên dừng lại điều xấu ác. Điều này trước mắt chúng ta nhất định phải làm.

“*Tịch tĩnh*”, sự tịch tĩnh này là đức năng mà tự tánh của chúng ta vốn có. Tâm địa vốn là thanh tịnh. Sự thanh tịnh này chính là sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài vốn là không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đây mới gọi là sự an tĩnh. Nếu khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, tâm của bạn đã động rồi, bạn không thanh tịnh. Chúng ta có thể nói từ vô thủy kiếp cho đến ngày nay, ở trong lục đạo, khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước đã huân tập thành tập khí rồi, bây giờ muốn đoạn cũng đoạn không được, cái gốc của bệnh này quá sâu, quá nặng rồi. Bây giờ chúng ta nghe được Phật pháp, hiểu được chân tướng sự thật, thì bây giờ chăm chỉ nỗ lực hạ thủ công phu, đây gọi là tu định. Lúc mới tu thường là ngồi xếp bằng mặt quay vào tường, tìm một nơi thật là yên tĩnh, mỗi ngày ngồi công phu. Đây là mới bắt đầu tu. Thật sự dụng công phu là ở trong hết thấy tất cả mọi cảnh giới, thiện duyên ác duyên, thuận cảnh nghịch cảnh đều có thể không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, công phu thiền định của bạn đã thành công. Tại sao vậy? Bạn đã không bị ảnh hưởng bởi cảnh giới ở bên ngoài, bạn thành công rồi. Đây là thật sự có công phu. Điều này người sơ học không thể nào làm được. Cho nên người sơ học phải rời xa những cảnh duyên này. Rời xa, bạn phải kiên trì.

Cách tu học của bạn, tôi thường hay nói với chư vị đồng tu, không xem truyền hình, không xem báo chí, không xem tạp chí. Tại sao vậy? Vì những thứ này đều là nhiễm ô, nhiễm ô vô cùng nghiêm trọng. Bạn nhìn thấy, bạn không thể không khởi tâm động niệm. Bạn muốn tu định thì tâm của bạn phải định lại. Những thứ này mỗi ngày ở bên cạnh quấy nhiễu bạn thì bạn làm sao được định chứ? Cho nên ngoại duyên này phải đoạn tuyệt. Đến khi bạn công phu thành tựu rồi, thì bạn hãy thử lại xem, những thứ này ở bên cạnh, một chút ảnh hưởng cũng chẳng có, lúc đó bạn đã thành công rồi, bạn không còn chướng ngại nữa. Ngày xưa, khi Pháp sư ra giảng Kinh thuyết pháp độ cho chúng sanh đều phải có cái định lực này mới có tư cách lên giảng. Nếu như không có cái định lực như vậy, bởi vì bạn giảng Kinh thuyết pháp phải tiếp xúc đại chúng, thính chúng rất đông, rất dễ dàng bị tín đồ kéo bạn đi mất. Rất là nhiều. Bạn mà không có định lực, bạn tiếp xúc với tất cả người sự vật thì bạn sẽ khởi tâm động niệm. Cho nên, tiêu chuẩn ngày xưa rất là nghiêm. Bây giờ thì không còn tiêu chuẩn nữa, hoàn toàn phải dựa vào chính mình. Thật sự chính bản thân mình phải biết làm sao để bảo hộ chính mình, làm sao để thành tựu chính mình.

Đặc biệt là mạng internet hiện nay, tôi chẳng có tiếp xúc với cái này, tôi không biết sử dụng vi tính, tôi cũng không muốn tiếp xúc với cái này. Nghe nói nội dung của internet rất là đáng sợ, so với truyền hình thì đáng sợ hơn. Cái này đều là mặt trái. Nếu

thường xuyên tiếp xúc với nó, không biết cách gìn giữ, không biết cách đề phòng, cuối cùng người bị thiệt hại là bản thân mình chứ không phải người khác.

Tôi còn nhớ năm kia tôi ở Hồng Kông, Đài truyền hình Phụng Hoàng đến phỏng vấn tôi. Ngày hôm đó cũng là may mắn, tôi gặp được ông Chủ tịch Hội đồng quản trị Lưu Trường Lạc. Sau khi phỏng vấn xong, chúng tôi uống trà ở văn phòng làm việc của ông ấy. Tôi nói với ông ấy, ngày nay trên thế giới tai nạn rất nhiều, điều này mọi người đều biết, bất luận là giàu sang nghèo hèn, cư trú ở trên thế gian này hầu như là không có cảm giác an toàn, cái này gọi là lòng người hoang mang, sống rất là đau khổ. Tôi nói trên thế giới này có hai người có thể cứu được thế giới này, cũng có thể hủy diệt thế giới này. Ông ấy hỏi tôi là hai người nào? Tôi nói, thứ nhất là người lãnh đạo đất nước, họ có quyền lực; thứ hai là những người là giống như các bạn - là làm nghề truyền thông. Nếu như bạn truyền thông tin nội dung là điều tốt, vậy là bạn cứu thế giới này. Nếu như nội dung của thông tin là dạy người ta sát đạo dâm vọng, vậy là bạn hủy diệt thế giới. Hy vọng là ngành truyền thông đưa tin nhiều một chút về nhân nghĩa đạo đức, đưa tin nhiều một chút về điều tốt, ít đưa tin về điều xấu xa, đương nhiên tốt nhất là không cần đưa những tin xấu.

Người làm nghề truyền thông này có một quan niệm vô cùng sai lầm. Sai lầm ở chỗ nào vậy? Nếu mà không đưa những tin tức xấu xa thì hình như là không được khán giả đón xem, vậy là không thể kiếm tiền. Nơi nơi đều muốn có lợi ích, nhưng mà phía sau cái lợi thì có hại, họ đã quên cái hại này rồi. Bạn được bao nhiêu lợi ích, bạn mang lại cho xã hội bao nhiêu điều tai hại, cái này không thể so sánh. Trong một trăm phần, bạn được lợi chỉ có một phần, xã hội nhận điều tai hại là 99 phần, lương tâm bạn ở đâu?

Tại sao tôi nói quan niệm của họ là sai lầm? Cá nhân cũng vậy, gia đình cũng vậy, công ty cũng vậy, thậm chí đến cả quốc gia, mọi người đều biết được, người ta gọi là số mạng. Cá nhân thì có số mạng của cá nhân, gia đình thì có số mạng của gia đình, công ty của bạn thì có số mạng của công ty, đất nước có vận mệnh của đất nước. Nếu như trong mạng của bạn có của cải, bất luận là làm ngành nghề gì cũng đều phát tài. Cho nên bạn kinh doanh ngành nghề này, bạn có tài sản nhiều như thế, bạn nên thay đổi mà đi làm những điều tốt lành hơn, thì thu nhập của bạn vẫn nhiều như thế, nhất định là không có giảm ít đi. Nếu mà giảm ít đi là do trong mạng của bạn không có. Tại sao phải làm những việc trái với lương tâm vậy? Tài sản mà bạn đã có được, thực tế mà nói, trong sự tưởng tượng của tôi là đã bị hao tổn đi rồi. Trong mạng của bạn có 100 tỉ, tài sản lớn như thế, nhưng bởi vì công việc bạn làm là tổn hại cho xã hội, là công việc gây hại cho chúng sanh, đại khái tài sản bạn có được, chúng tôi nói là giảm phước, đã giảm từ phân nửa trở lên, bạn còn ở đó dương dương tự đắc, cho rằng tôi kiếm được nhiều như thế này, trên thực tế là đã bị hao tổn so với ở trong mạng của bạn có rồi. Con người nên tin tưởng nhân quả báo ứng. Đây là Án Quang Đại Sư cả một cuộc đời của Ngài là dạy cho chúng ta, nên xem điều này là bài học đầu tiên: Nhân quả báo ứng. Hơn nữa Ngài cũng nói, lý và sự của nhân quả, quyền sách hay nhất chính là An Sĩ Toàn Thư, nói rất là thấu triệt, rất là rõ ràng. Ngài vô cùng tôn sùng, hội

tập thông kê lịch sử cảm ứng của Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, Ngài xếp vào vị trí thứ hai. Cả cuộc đời Ngài tôn sùng An Sĩ Toàn Thư. Khuyên người hiểu rõ nhân quả, hiểu rõ vận mạng, Ngài sử dụng Liễu Phàm Tứ Huán, cho nên cả một đời tích cực đề xướng Liễu Phàm Tứ Huán, gian nan khổ cực, thật sự là cứu vãn tai kiếp trước mắt của chúng ta. Nên thúc đẩy giáo dục nhân quả.

Mấy ngày gần đây, nghe nói con cháu của tiên sinh Liễu Phàm đời thứ 13 - tiên sinh Viên Bính Khôn vẫn còn sống ở quê nhà Gia Thiện tỉnh Triết Giang, có gửi cho tôi một bức thư. Điều này rất khó được. Có người hỏi tiên sinh Liễu Phàm rốt cuộc là có ông Liễu Phàm này không? Thật sự là có, ngôi mộ của ông vẫn còn, hiện giờ được đưa vào bảo hộ của quốc gia, coi như là di tích cổ cần phải bảo quản, cho nên tôi chuẩn bị đi đến đó viếng thăm một chuyến. Chúng tôi sẽ chụp hình nhiều một chút, tương lai đưa vào bộ phim dài tập Liễu Phàm Tứ Huán, đặt vào ở phía trước, nói với mọi người đây là người thật việc thật, một chút cũng không giả. Tôi đã liên lạc xong rồi. Tôi cũng đã suy nghĩ rồi, tìm cách hỏi thăm, đi tìm con cháu của Ngài Du Tịnh Ý. Trông nhân thiện được quả thiện. Thế hệ con cháu đời thứ 13 của ông, cả một đời công tác trong ngành giáo dục, ông ấy là giáo viên dạy học, hiện nay đã về hưu rồi. Ông năm nay đã 83 tuổi rồi, thật sự là thiện có thiện báo.

Cho nên, bất luận là làm việc gì, chân thật hiểu được số mệnh của chính mình, không nên làm càn làm quấy. Trong mạng của bạn có tài sản, có bỏ đi cũng không mất; trong mạng không có, muốn có cái gì đi nữa bạn cũng không có được. Thật sự là đời người đều do số mạng, chẳng chút nào do người. Cho nên bạn xem, tiên sinh Liễu Phàm cùng với Vân Cốc Thiền sư đã ngồi ở trong phòng thiền ba ngày ba đêm không khởi ý niệm. Đó là cái gì? Là chỉ tức tịch tĩnh thanh, ông ấy đã làm được rồi. Công phu của ông là gì vậy? Thật ra là chẳng có công phu gì cả, chính là hiểu được mạng mình đã định sẵn rồi, trong mạng định sẵn rồi thì cần gì gì phải khởi vọng tưởng? Khởi vọng tưởng cũng chẳng có ích gì. Không có lợi ích gì nên ông không muốn suy nghĩ.

Gặp được Vân Cốc Thiền sư rồi, Vân Cốc Thiền sư khuyên bảo ông, sự sai lầm này của ông vẫn còn là phạm phu, số mạng tuy là đã định sẵn rồi, nhưng số mạng mỗi ngày đều có thể thay đổi. Mức độ của sự thay đổi này không lớn, cho nên khi người ta đoán số mạng cho bạn vẫn là đoán chính xác đến như vậy. Nếu như sự thay đổi này lớn, thì đoán không được chính xác. Cho nên làm việc cực thiện hoặc là cực ác sẽ có sự thay đổi rất lớn. Chúng ta sau khi thật sự hiểu được đạo lý này, chúng ta mới biết được việc đoạn ác tu thiện sẽ mang lợi ích lớn cho chúng ta, vậy tại sao không chịu làm?

Sự phát tài, hiện nay mọi người ở trên thế giới này, không kể là ở quốc gia nào, chủng tộc nào, không kể là tín ngưỡng tôn giáo nào, vừa nghe nói đến tiền tài thì con mắt liền mở to ra, đều là như nhau. Ở trong trường học, đại khái là trường thương mại nhiều sinh viên nhất. Bạn tỉ mỉ mà xem xét, đều là muốn phát tài.

Tôi cũng đã đến trường học tham quan mấy lần. Trường đại học Griffith của nước Úc khánh thành trường đại học thương nghiệp, trường có mời tôi đến để cắt băng khánh thành. Tôi có đi. Lễ khánh thành vừa xong, tôi ngồi bên cạnh thầy hiệu trưởng. Nghi thức khai mạc xong liền mời một vị giáo sư thâm niên người Mỹ diễn giảng với chúng tôi. Vị này đối với công tác quản lý tài vụ kinh nghiệm vô cùng phong phú. Sau khi vị giáo sư già dứt lời, tôi liền nói với thầy Hiệu trưởng: “*Thầy Hiệu trưởng, đây là một vị giáo sư nổi tiếng trên thế giới nhưng nếu gặp người học trò như tôi thì ông ấy sẽ rắc rối đấy*”. Thầy Hiệu trưởng hỏi: “*Sao vậy?*”. Tôi nói: Ông ấy biết quản lý tài vụ như vậy mà ông ta không phát tài. Bản thân ông không phát tài thì làm sao ông lại dạy tôi cách phát tài? Cái phương pháp làm giàu đó của bạn, bản thân của bạn phải đã giàu to rồi thì chúng tôi mới tin được chứ. Cả cuộc đời của bạn là một vị giáo sư nghèo, điều này chúng tôi không thể tin bạn được. Vị Hiệu trưởng này nghe tôi nói thì ngẩn người ra. Cuối cùng tôi nói với ông ấy, tôi nói trong Phật pháp nói là nhân duyên quả, vị giáo sư này biết được chữ duyên, giống như người người nông dân trồng trọt, ông ấy biết được kỹ thuật trồng trọt, ông ấy hiểu được thổ nhưỡng, ông đều biết hết, nhưng tại sao ông ấy không phát tài? Ông ấy không có hạt giống, cho nên ông không phát tài. Ở trong Phật pháp nói ông chỉ biết duyên mà không biết được nhân, cho nên ông không nhận được quả. Ông ấy dạy người rất là rõ ràng mạch lạc, nhưng ông ấy không phát tài. Tôi nói bài giảng này nếu tôi lên giảng sẽ hay hơn ông ấy. Tôi nói tôi hiểu nhân, tôi cũng hiểu được duyên.

Ở trong Phật pháp có nói với chúng ta, trong mạng bạn có tài sản, vậy nhân là cái gì? Là tài bố thí. Cho nên Phật pháp Đại Thừa, thật sự nói đến cuối cùng tổng cương lĩnh chính là bố thí. Sáu Ba La Mật chính là một bố thí Ba La Mật. Bạn xem, trì giới, nhẫn nhục là thuộc về bố thí vô úy; tinh tấn, thiền định, bát nhã là thuộc về pháp bố thí. Tài bố thí thì được giàu có, pháp bố thí thì được thông minh trí tuệ, vô úy bố thí thì được khỏe mạnh sống lâu, đó là nhân. Họ không biết được nhân, họ chỉ biết có duyên. Có duyên mà không có nhân thì giống như người nông dân giỏi giang nhưng không có hạt giống thì họ không trồng được gì cả, chính là cái đạo lý này. Cho nên học vấn chân thật nằm ở trong Phật pháp.

Phật pháp dạy cho chúng ta những điều chân thật, chỉ cần bản thân chúng ta thật sự nỗ lực học tập. Phật dạy cho chúng ta phải dừng thì chúng ta phải dừng, Phật dạy cho chúng ta nên làm thì chúng ta hãy chăm chỉ nỗ lực mà làm, đem vọng tưởng phân biệt chấp trước của bản thân (chúng ta thường hay gọi là thành kiến, cách nghĩ, cách nhìn của bản thân mình) buông xuống. Tại sao vậy? Cách nhìn cách nghĩ của bản thân mình là sai lầm, đừng có cho rằng bản thân mình thông minh. Thông minh bị thông minh hại. Chúng ta nhất định phải nương vào Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát ở nơi đâu? Kinh điển chính là Phật Bồ Tát, nương theo sự dạy bảo trong Kinh điển. Trong Kinh điển dạy chúng ta làm thì chúng ta nỗ lực mà làm, dạy chúng ta không thể làm chúng ta nhất định tuân thủ, tuyệt đối không vi phạm, nhất định bạn sẽ được lợi ích. Người học Phật ngày nay không nhận được sự lợi ích trong Phật pháp không phải là Phật pháp không

linh, Kinh điển không có sai, mà sai ở tại chỗ nào? Sai lầm do người học Phật chúng ta không tin vào Kinh điển, vẫn cứ tin vào vọng tưởng chấp trước của bản thân mình, vậy là hết cách rồi. Đây chính là lời của người xưa đã nói: “*Không nghe lời người xưa, thiệt thòi ở trước mắt*”. Phật Bồ Tát chính là người xưa, không nghe lời của Phật Bồ Tát thì bạn sẽ bị thiệt thòi lớn. Bạn thật sự nghe lời Phật Bồ Tát, nhất định là sẽ có kết quả tốt. Cái kết quả này, trong việc hoằng pháp lợi sanh sẽ sinh ra tác dụng rất lớn. Tại sao vậy? Đây là ở trong tam chuyển pháp luân, Phật pháp của chúng ta gọi là chứng chuyển, bản thân chúng ta hiện thân thuyết pháp làm chứng cho bạn. Rất là quan trọng. Bản thân chúng ta được sự cảm ứng, sự thật cụ thể đến nói với họ.

Năm ngoái tôi đi thăm Nhật Bản, đi thăm Hàn Quốc, chuyến đi rất thành công. Điều trước tiên, cái thân này của tôi làm bằng chứng. Tôi 77 tuổi, mọi người nhìn mà ngỡ ngơ, họ cũng 77 tuổi nhưng không thể so cùng với tôi. Tại sao vậy? Tôi vứt bỏ vọng tưởng chấp trước của bản thân mình, tôi nghe lời Phật giảng ở trong Kinh, Kinh điển dạy như thế nào thì tôi làm như thế đó, cho nên cuộc sống trôi qua rất là hạnh phúc, sức khỏe mỗi năm mỗi tốt hơn, không phải là mỗi năm mỗi già hơn, mà mỗi năm mỗi tốt hơn. Đây chính là dùng thân thuyết pháp. Chúng tôi thật sự là làm như vậy, thật sự là có kết quả tốt như vậy. Đây là sự thật chứng minh.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng tôi xin giảng đến chỗ này.

A Di Đà Phật!

## **Tập 285**

Xin mời mở Kinh ra. Hôm qua giảng đến “*Chỉ tức tịch tĩnh thanh*”. Hôm nay chúng ta tiếp tục xem tiếp câu dưới đây:

**Kinh văn: “Vô sanh vô diệt thanh, thập lực vô úy thanh”.**

Trong mỗi một câu, nội dung hàm chứa vô cùng sâu rộng. “*Chỉ tức tịch tĩnh*” đều là đức năng của tự tánh, là cương lĩnh tu học của pháp Đại thừa. Đạo lý này không thể nào không hiểu được. Sau khi đã hiểu rõ lý rồi chúng ta mới thích thú mà tu học, không còn giải đãi. Trong cảnh giới phàm phu hiện tiền ở trước mắt chúng ta, những lời của Ấn Quang Đại Sư dạy bảo chúng ta vô cùng khéo cơ và cũng thích hợp cho việc tu học hiện nay của chúng ta. Ngài đã dạy cho chúng ta “*đôn luân tận phận, nhàn tà tồn thành*”. Hai câu nói này có thể nói là thích hợp cho 9.000 năm thời Mạt Pháp của Thế Tôn, nhất định không thể làm ngược lại.

“*Luân*” là luân thường đại đạo, Nho gia nói, Phật pháp cũng nói, so với Nho gia thì phạm vi của Phật pháp nói rộng hơn, nghĩa lý sâu hơn. Nho gia chỉ nói đến đạo làm người, Phật pháp không những nói đến chín pháp giới, mà còn nói đến Nhất Chân Pháp Giới. Nói tóm lại, thể xuất thế gian pháp chính là luân thường đại đạo, chính là định luật nhân quả. Cái gì gọi là luân? Cái gì gọi là thường? Nếu như đối với danh từ

thuật ngữ này không có sự nhận thức chính xác, thì đương nhiên là không thể thực tiễn trong cuộc sống.

Luân nói một cách cụ thể là ngũ luân mà cô Thánh tiên Hiền đã nói. Ngũ luân là vợ chồng - cha con - anh em - vua tôi - bạn bè. Đây là đạo tự nhiên, không bao giờ nói đến học thuyết của một cá nhân nào, lý tưởng của bất kỳ cá nhân nào, mà là quy luật của tự nhiên. Quy luật của đại tự nhiên, con người có, súc sanh cũng có, ngạ quỷ cũng có, hướng lên trên cõi trời thì không cần phải nói. Điều này bình thường chúng tôi khi ở trong giảng đường thường hay nói mối quan hệ giữa người với người. Nếu chúng ta muốn trong một đời này đạt được cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn, sự việc quan trọng thứ nhất là quan hệ giữa người với người phải xử sự cho tốt, nhân họa sẽ không có.

Nhân họa từ đâu mà có? Hiện nay luân lý đạo đức không có người dạy, không những không có người dạy mà người giảng cũng không có. Luân thường đạo đức trong xã hội này hiện nay đã hoàn toàn sụp đổ, hầu như là đã bị diệt vong. Luân lý đạo đức sau khi bị diệt rồi, người xưa đã nói với chúng ta thiên hạ đại loạn, thiên tai nhân họa, người dân sẽ chịu cực khổ vô cùng. Vậy đến khi nào bạn mới thoát khỏi được sự khổ nạn này? Đến khi nào luân thường đạo đức con người được phục hồi thì bạn sẽ thoát được. Nói tóm lại, nếu bạn không phục hồi được thì bạn khổ mãi mãi. Tại sao vậy? Vì xã hội không có trật tự. Bạn nói xem, trong một gia đình mà cha không ra cha, con không ra con, anh chị em người thân quyến thuộc chung sống với nhau mà giống như là kẻ thù thì gia đình này có hạnh phúc không?

Giáo học căn bản nhất của Phật pháp, chúng ta tu Tịnh Độ, ở trong “Kinh Quán Vô Lượng Thọ”, Thế Tôn đã nói với chúng ta tịnh nghiệp tam phước là căn bản của người tu Tịnh Độ, là nền tảng của nền tảng. Điều thứ nhất trong ba điều là dạy chúng ta hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng. Hai câu này, quý vị nghĩ xem, không phải là Nho gia đã nói là hiếu đễ sao? Hiếu dưỡng phụ mẫu là hiếu, phụng sự sư trưởng là đễ, cho nên đạo của Thánh nhân chỉ là hiếu đạo, là sư đạo mà thôi. Hiếu đạo cùng sư đạo giúp nhau cùng hoàn hảo, hiếu thân tôn sư thì xã hội mới được an định, mọi người mới có thể sống hòa thuận với nhau, nhân họa mới có thể bị tiêu diệt. Như vậy vẫn còn thiên tai.

Thiên tai từ đâu mà có? Là con người đối xử không tốt với hoàn cảnh tự nhiên nên có thiên tai. Chúng ta đối xử không tốt với tất cả động vật trên quả địa cầu này, đối xử không tốt với thực vật, đối xử không tốt với khoáng vật, phá hoại sự cân bằng sinh thái của địa cầu, phá hoại môi trường tự nhiên, thế là liền dẫn đến tai nạn nước, tai nạn gió, động đất. Ngày nay chúng ta gọi là thiên tai, trên thực tế không phải là thiên nhiên gây tai nạn, mà đều do con người gây ra, không biết sống chung với môi trường tự nhiên.

Điều thứ ba là thiên địa quý thần. Thiên địa quý thần thật sự là có, không phải là giả. Buổi trưa hôm nay tôi đến Học hội, đồng tu từ Đại Lục đến có mang theo một đĩa hình, trong một pháp hội Vạn Phật ở Đông Bắc có vài người nói là có chúng sanh theo

quá nhiều. Chúng sanh nào vậy? Là oán thân trái chủ dựa vào thân. Hôm nay chúng tôi xem hai đoạn nhỏ.

Đoạn thứ nhất là chó nhập vào thân. Chú chó này bị người ta giết, nhập vào thân của người đó để đòi mạng, bộ dạng người bị nhập giống như bộ dạng của con chó, tiếng kêu của ông ta giống như tiếng chó sủa. Cái này hoàn toàn không phải là diễn kịch, mà là sự thật.

Đoạn phim còn lại là nói một nữ cư sĩ đại khái là thích ăn nhộng của con tằm, ăn rất là nhiều, số lượng nhộng tằm này nhiều quá sức tưởng tượng, đều nhập vào thân cô. Nhìn bộ dạng của cô, cái đầu chuyển động rất giống cái đầu của con tằm. Mọi người niệm thần chú, niệm Phật để giúp đỡ cô. Tôi nhìn thấy cô chẳng có cảm xúc gì, nhìn thấy bộ dạng thật là đáng thương. Các đồng tu nói với tôi có tổng cộng mười mấy người đều là gặp phải các trường hợp như thế, nhưng trước đó mọi người đã quên ghi hình lại, chỉ thu hình có bốn người lúc sau. Đây là hiện thân thuyết pháp. Chúng ta sống không tốt đối với thiên địa quỷ thần.

Có nhiều tai họa như vậy, giống như những trường hợp này, trong cuộc đời này của tôi chính bản thân tôi đã gặp mười mấy lần, một chút cũng chẳng có giả.

Cho nên Thánh Hiền dạy cho chúng ta cũng chẳng có khác, sự việc lớn đầu tiên chính là Phật vì một đại sự nhân duyên mà thị hiện ở thế gian này, việc lớn gì vậy? Đem chân tướng của vũ trụ mà nói cho chúng ta một cách rõ ràng minh bạch, trong “Kinh Bát Nhã” nói là thật tướng của các pháp. Chân tướng của tất cả pháp là cái gì, Phật nói rất rõ ràng minh bạch. Nếu như bạn thật sự thông đạt hiểu rõ rồi, đó gọi là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật.

Điều kế tiếp là nói chân tướng của sự thật. Thật sự có thể ngộ nhập, đây là người thượng thượng căn, không phải là người thông thường. Đối với người trung và hạ căn, đó chính là dạy ta làm người như thế nào, mỗi quan hệ giữa mọi người phải đối xử tốt, đối xử tốt với hoàn cảnh tự nhiên, có mỗi quan hệ tốt với thiên địa quỷ thần, thì trong cuộc đời của chúng ta nhất định là rất hạnh phúc, rất mỹ mãn.

Ở chỗ này Thế Tôn đã nêu ra mấy thí dụ, có thể giải thích sâu hay cạn, giải thích rộng hay hẹp, có thể thích ứng với tất cả căn cơ không đồng nhau. Người thượng căn có cách nói của người thượng căn, người trung căn có cách nói của người trung căn, người hạ căn có cách học tập của người hạ căn, không có hạng người nào mà không được lợi ích. Đối với người hạ hạ căn thì giảng đoạn ác tu thiện. Người trung căn trở lên có một chút trí huệ, nhất định phải hiểu được hiểu thân tôn sư.

Hiếu thân tôn sư là điều căn bản của đại đạo. Hiếu đạo sư đạo làm được viên mãn rồi, đó là Phật quả cứu cánh, cho dù là Bồ Tát Đẳng Giác cũng chưa làm được viên mãn. Hiếu là nói đến thuận, hiếu thì phải thuận. Nói đến chỗ cứu cánh, chính là bạn đã hiểu được tánh đức của hiếu thuận, khởi tâm động niệm tất cả hành vi không trái với tánh đức, đây là đại hiếu của chư Phật Bồ Tát.



Tôn trọng đạo là Đễ. Ý nghĩa của Đễ là phải tùy thuận theo sự dạy bảo của lão sư. Mở rộng ý nghĩa này, là tùy thuận theo sự dạy bảo của bậc trưởng bối, tùy thuận theo sự dạy bảo của hiền nhân, dùng lời hiện nay mà nói là tôn trọng lão sư, tôn trọng sự giáo huấn của người khác đối với chúng ta. Đây là sự tu hành của chúng ta. Lấy người thế gian mà nói, mục đích tu hành của họ chẳng qua là cầu phước báo trời người. Điều mà người thông thường ở thế gian này mong cầu, bạn có thể đạt được, thật sự là “*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*”. Người thượng căn thì không cầu phước báo trời người, họ biết được phước báo trời người là chưa cứu cánh, họ mong cầu quả báo cứu cánh. Quả báo cứu cánh là không sanh không diệt, trong Phật pháp gọi là Đại Bát Niết Bàn. Việc này trong Kinh điển thường nói là vĩnh viễn thoát ly luân hồi, không còn sanh tử, ra khỏi ba cõi. Việc này người thượng căn họ đã cầu. Có thể cầu được không? Chỉ cần bạn có niềm tin thì không có chuyện cầu không được, Phật ở trong nhà có cầu thì có ứng. Nhưng mà cầu phải có cách, có phương pháp, như lý như pháp thì cảm ứng không thể nghĩ bàn. Thông thường điều chúng ta đã cầu nhưng cầu không được, không có cảm ứng là bởi vì bản thân có nghiệp chướng, nên đã cản trở sự cảm ứng. Lúc này bạn nên hết lòng mà phản tỉnh, mà kiểm điểm, tự mình phải tìm ra được nghiệp chướng mà tiêu trừ nghiệp chướng, thì cảm ứng liền xuất hiện.

Phương pháp này hơn năm mươi năm trước, Chương Gia Đại Sư đã dạy cho tôi. Tôi đã áp dụng 52 năm rồi, thật sự là có cảm ứng. Không phải là tôi tùy tiện giới thiệu cho mọi người, mà đây là thực nghiệm của tôi trong suốt năm mươi mấy năm. Thật sự là có hiệu quả, thật sự là có cầu thì có cảm ứng. Cho nên phải hiểu lý. Lý nhất định là phải tùy thuận tánh đức, hay nói cách khác, điều của bạn cầu phải là thiện pháp. Nếu như bạn cầu sát - đạo - dâm - vọng, Phật Bồ Tát sẽ không gia hộ cho bạn, Phật Bồ Tát sẽ không gia trì cho bạn. Điều mà bạn cầu là lợi ích cho chúng sanh, lợi ích cho xã hội, không vì bản thân mình thì sự cảm ứng có hiệu quả vô cùng. Nếu mà cầu như vậy có những lúc cũng không đạt được kết quả tốt lắm là có nguyên nhân của nó. Xác thực là bản thân chúng ta đã cố gắng hết sức rồi, dùng cái tâm chân thành - thanh tịnh - bình đẳng - từ bi cầu mà vẫn không có cảm ứng là do chúng sanh có nghiệp chướng, như vậy là hết cách rồi, nhưng tam học giới định huệ của bản thân chắc chắn là tăng trưởng, sẽ tăng lên cao. Giống như việc hoằng pháp lợi sanh sẽ có chướng ngại, sự chướng ngại này là nghiệp báo của chúng sanh. Cho dù có chướng ngại, thì chúng ta cũng phải có cách để mà phá bỏ.

Vào thời Mạt Pháp, đặc biệt là lối sống của xã hội hiện nay, đối với người tu hành mà nói thì sự chướng ngại trùng trùng, sự cám dỗ của danh lợi ngũ dục tràn trong xã hội này quá lớn, có mấy người có thể chống lại được sự cám dỗ này? Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần thật sự có thể làm được không khởi tâm, không động niệm, thật sự mà nói, chỉ có Phật và Bồ Tát thị hiện đến đây làm được, phàm phu không thể làm được. Người xưa nói rất hay: “*Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng*”. Xã hội này là một cái thùng nhuộm lớn, ô nhiễm thật nghiêm trọng, đâu có đạo lý nào mà không ô nhiễm.

Có một số đồng tu đang công tác trong ngành giáo dục đến nói với tôi, lứa tuổi học sinh biết vâng lời dễ dạy nhất là từ ba tuổi rưỡi đến bốn tuổi rưỡi, lớn hơn nữa thì không được. Các vị đồng tu này dạy cho các bạn nhỏ học “Đệ Tử Quy”, học xong chúng có thể thực hiện được, nhưng mà đến lúc được năm - sáu tuổi thì không được nữa rồi, chúng nhìn thấy ba mẹ của chúng không làm được, chúng liền hoài nghi: Ba mẹ dạy cho con như vậy tại sao ba mẹ không làm được? Nếu như các cháu đến trường học nhìn thấy những bạn cùng trường, thầy cô giáo cũng không làm được, vậy là các cháu không chịu học nữa. Đây là hoàn cảnh chung của xã hội. Ai là người có khả năng khắc phục cái hoàn cảnh chung này? Chúng tôi nghĩ đến những sự việc này, nhìn thấy tình trạng của xã hội hiện nay không thể không làm cho người ta thương cảm, không thể không thoái tâm. Sau khi thoái tâm, bản thân mình trở về nhà đóng cửa lại niệm Phật cầu vãng sanh. Ngoài cách giải quyết này ra có đi tìm cũng không tìm ra cách thứ hai.

Niệm Phật vãng sanh cũng là độ chúng sanh, hiện thân thuyết pháp. Ngày nay họ tuy là chưa thể tiếp nhận, lơ là không quan tâm, chẳng chút động lòng. Đến khi họ sắp chết thì họ sẽ suy nghĩ lại, một người nào đó lúc ra đi tự tại như vậy, họ sẽ nghĩ đến. Trong Phật pháp thường hay nói một khi nghe qua tai mãi trồng thiện căn. Bạn thì hiện cho họ xem, họ nhìn thấy rồi, một lời này qua tai sẽ mãi trồng thiện căn, bạn đã trồng hạt giống Phật vào trong A Lại Da Thức của họ rồi. Trong cuộc đời này nếu không thể thành thực, trong những kiếp sau duyên đã chín muồi rồi, cái hạt giống này sẽ khởi hiện hành. Cho nên mấu chốt vấn đề là tự hỏi chính mình, không nên đi hỏi người khác.

Chính bản thân nhất định phải làm cho đúng như lý như pháp. Việc này quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Trước tiên là thành tựu chính mình mới có thể cảm hóa người khác. Bản thân mình không thể thành tựu, không khởi được tác dụng cảm hóa, học Phật đối với điều này nhất định phải có niềm tin vững chắc, thì trong cuộc đời này của chúng ta mới có thể có được chút ít thành tựu. Cho nên “*chỉ tức*”, điều nên dừng thì nhất định phải dừng, điều nên làm thì nhất định phải làm. Bất luận là dừng hay là phải làm, trong sự việc này phải nên học tịch tĩnh. Học tịch tĩnh là tu định. Bất luận là dừng hay là phải làm, làm thế nào để tương ứng với tịch tĩnh? Ở trong sự dừng làm không có phân biệt, không có chấp trước, thì tâm mới có thể định lại được. Định sanh huệ. Có trí huệ bạn mới thật sự thông đạt hiểu rõ tất cả sự lý. Thiện sanh phước. Tâm địa lương thiện, hành vi lương thiện thì bạn sẽ có phước báo. Nếu bạn muốn cầu được phước huệ, thì trong cuộc sống hàng ngày của bạn, bạn cố gắng tu tâm thanh tịnh, tu tâm từ bi. Tâm từ bi là tâm thiện. Vì chúng sanh, vì chánh pháp trụ lâu dài, không vì bản thân mình, vậy thì liền có cảm ứng.

Trong chú giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, trích dẫn trong “Chỉ Quán” để giải thích. Trong “Chỉ Quán” nói, pháp tánh vắng lặng là chỉ, tịch mà thường chiếu là quán. Lại nói: “*Vô minh tức minh, bất phục lưu động, cố danh viết chỉ, lăng nhiên đại tịnh, hô chi vi quán*”. Ý nghĩa này rất sâu. Trong Kinh Đại thừa Phật cũng thường nói: “*Phiền*

*não tức Bồ Đề*”. Thế là một. Tâm đã động, khởi tâm động niệm là tâm đã động rồi, liền sanh phiền não. Tâm không động liền sanh Bồ Đề. Bồ Đề là trí huệ. Đạo lý này người học Phật chúng ta phải hiểu. Thấy sắc nghe tiếng, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, ý niệm vừa khởi, bản thân mình lập tức phải phát hiện ra. Tông môn Đại đức thường nói: *“Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”*. Niệm khởi chính là khởi tâm động niệm, đây là một hiện tượng tự nhiên. Nếu như cảnh giới hiện ra, bạn không khởi tâm, không động niệm, thì bạn là Phật tái lai rồi, không phải là phàm phu. Phàm phu khởi tâm động niệm là hiện tượng bình thường, điều quan trọng là phải lập tức giác ngộ. Bạn phải thường xuyên ghi nhớ. Những lời này đã được nói trong Chỉ Quán. Cảnh giới hiện ra, bạn khởi tâm động niệm, phiền não cũng sẽ hiện ra, mê mà không giác. Ta không khởi tâm động niệm thì trí huệ hiện ra. Làm thế nào chuyển phiền não thành Bồ Đề ở trong khoảng một niệm? Một niệm giác mà không mê thì phiền não chuyển thành Bồ Đề, sanh tử liền biến thành Niết Bàn. Nhất chuyển nhất thiết chuyển, phải chuyển cho nhanh.

Ở trong “Chỉ Quán” có nói: *“Trung đạo tức pháp giới, pháp giới tức chỉ quán, chỉ quán bất nhị, cảnh trí minh nhất”*. Cái ý này nói rất là hay. Đây không phải là cảnh giới của phàm phu. Chỉ quán không phải hai, cảnh trí là một, đây là cảnh giới của ai? Đây là cảnh giới của pháp thân Bồ Tát mà “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói. Chúng ta tuy là mới bắt đầu học cũng nên phải biết, nên chăm chỉ nỗ lực mà học. Học ở chỗ nào? Học ở trong cuộc sống hàng ngày, học ở trong công việc, xử sự, đối người, tiếp vật. Đây mới thật sự là luyện công. Tôi nói rất là đơn giản, mọi người đều hiểu được. Học điều gì? Học không đối lập với tất cả mọi người, không đối lập với tất cả sự việc, không đối lập với mọi sự vật, trên thực tế chính là lời của Bồ Tát Phổ Hiền dạy cho chúng ta: Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Bạn nên học điều này. Đối lập thì sai rồi. Đối lập thì phiền não lớn. Ở trong pháp tánh không có sự đối lập, vĩnh viễn tìm không thấy sự đối lập. Bạn thấy ở trong pháp tánh không có lớn nhỏ, không có phàm Thánh, không có sanh tử niết bàn, không có phiền não Bồ Đề. Những thứ đó là đối lập nhau.

Chúng ta đọc được ở trong “Lục Tổ Đàn Kinh”, Lục Tổ Đại Sư thuyết pháp cho Ấn Tông. Ấn Tông hỏi Lục Tổ thiền định giải thoát. Ngài liền trả lời, thiền định giải thoát là hai pháp, Phật pháp là pháp không hai, hai pháp không phải là Phật pháp. Cái hai này là đối lập, ở trong pháp tánh vĩnh viễn tìm không thấy sự đối lập, vì thế pháp tánh được gọi là không thể nghĩ bàn. Bạn có tư duy, tư duy nhất định là hai pháp, nên bạn mới rơi vào trong tư duy. Lời nói cũng rơi vào trong hai pháp, bạn mới có lời nói. Vào pháp môn không hai thì không thể nghĩ bàn. Cho nên, tất cả là chân thật. Vì sao họ có thể vào được còn chúng ta thì không thể? Không vào được pháp môn bất nhị này là có nguyên nhân của nó, chính là vọng tưởng của chúng ta quá nhiều rồi, phân biệt chấp trước quá nghiêm trọng rồi. Rồi khởi vọng tưởng phân biệt chấp trước chính là pháp môn không hai, đây là chỉ quán không hai, chính là trí cảnh nhất như.

Câu ở dưới: *“Vô sanh vô diệt thanh”*. Tất cả sự, tất cả lý, tất cả các hiện tượng trong vũ trụ vốn là không sanh không diệt. Trong “Kinh Nhân Vương” có nói, tất cả pháp

tánh thật sự là không, không đến không đi, không sanh không diệt. Trong rất nhiều Kinh Đại thừa Phật thường nói: “*Nhất thiết chúng sanh u vô sanh trung, vọng kiến sanh diệt*”, là cố ý nói rõ sự luân chuyển của sanh tử. Đây là nói lời chân thật với bạn. Nhưng lời thật chúng ta nghe không hiểu. Nếu như nói với bạn tất cả pháp có sanh có diệt, chúng ta đều sẽ gật đầu, bạn nói hay đấy. Nếu nói tất cả pháp không sanh không diệt, cái này nghe không hiểu. Chân tướng thật sự là không sanh không diệt.

Hôm qua chúng tôi nói đến, các nhà khoa học nói duyên khởi của vạn vật trong vũ trụ, hiện nay họ đã biết được, hiện tượng sanh diệt này không phải là hiện tượng thật, mà chỉ là một hiện tượng chuyển động của sóng, rời khỏi sự chuyển động của sóng, trong vũ trụ thật sự là không có một pháp nào tồn tại, bao gồm cả hư không. Thời gian và không gian cũng thuộc về hiện tượng chuyển động của sóng. Cho nên tâm đã động thì hoàn cảnh xuất hiện, tâm đã định rồi thì những hiện tượng này đều không có.

Trong “Chứng Đạo Ca”, Ngài Thiên sư Vĩnh Gia nói rất là hay: “*Trong mộng rõ ràng có sáu cõi, tỉnh mộng rồi không không cả đại thiên*”. Mộng là gì? Là ý thức đang vọng động, biến hiện ra cảnh mộng. Sau khi tỉnh dậy thì ý thức bị ý chí khống chế lại, cảnh mộng không còn nữa. Các hiện tượng vũ trụ ngày nay của chúng ta, thực tại mà nói là hiện tượng ở trong mộng. Nhưng việc nằm mộng này không dễ dàng gì mà tỉnh lại, cơn mộng này đến cơn mộng khác liên tục tiếp diễn, cho nên rất là đau khổ. Đến lúc nào thì bạn mới tỉnh mộng? Bạn đã thật sự giác ngộ rồi thì sẽ tỉnh lại. Sau khi tỉnh lại thì mới biết được, thật sự là không những không có đại thiên thế giới, mà cả không gian và thời gian cũng không có.

Cảnh giới sau khi giác ngộ là gì? Cảnh giới sau khi giác ngộ là pháp tánh. Trên Kinh Phật nói là pháp tánh thân pháp tánh độ, gọi là Nhất Chân Pháp Giới. Nó có tướng hay không? Cái tướng đó là tùy duyên mà hiện, có thể hiện tướng mà cũng có thể không hiện tướng, nhưng tuyệt đối không có ý niệm. Ta hiện ra tướng là bạn khởi tâm động niệm rồi, cái tướng đó hiện ra đó là vọng tướng chứ không phải chân tướng. Chân tướng thì không có ý niệm. Chân tướng có hiện ra không? Có hiện. Tại sao có hiện? Vì cảm ứng. Chúng sanh có cảm, Phật Bồ Tát có ứng. Ứng là điều tự nhiên. Cảm có hữu tâm có vô tâm, nhưng ứng thì nhất định là vô tâm, ở trong ứng nhất định không thể nói hữu tâm, cũng không nói vô tâm. Sự việc này các nhà khoa học hiện nay đã làm thí nghiệm trên thực vật, trên khoáng vật và chứng minh được.

Phật Bồ Tát ứng hiện trong mười pháp giới, vô lượng vô biên thân độ, đó là ứng hiện, xác thực là không có chấp trước ứng hiện. Ở trong ứng hiện không có sanh diệt. Tại sao không có sanh diệt? Khi tốc độ nhanh thì chúng ta không có cách nào biết được, có thể nói là sanh diệt cùng một lúc. Sanh diệt cùng một lúc, cái tướng sanh diệt này bạn không nhận ra được, vì tốc độ quá nhanh. Trong “Kinh Nhân Vương” Phật nói trường hợp này chúng ta có thể tính ra được, trong một giây có khoảng 216 ngàn lần sanh diệt. Điều này là Như Lai phương tiện nói chứ không phải là chân thật nói. Tôi giảng “Phẩm Thế Chủ Diệu Nghiêm” trong “Kinh Hoa Nghiêm” (vẫn là giảng ở Singapore), phẩm Kinh này rất dài. Tôi vẫn nhớ là giảng câu Kinh văn này hình như là

giảng bảy - tám tiếng đồng hồ. Thực tại tốc độ là quá nhanh. Tôi giảng cho mọi người không có dùng “Kinh Nhân Vương”, bởi vì “Kinh Nhân Vương” số lượng từ quá nhiều, tôi chỉ dùng sao cho mọi người lúc bình thường đều có thể hiểu được, hơn nữa không có hoài nghi. Tôi dùng tốc độ của ánh sáng.

Tốc độ ánh sáng, những người học khoa học hiện nay đều biết, tốc độ của ánh sáng trong một giây là 300 ngàn km, ánh sáng đi được 1km là một phần 300 ngàn của một giây. Một phần 300 ngàn của một giây, ánh sáng đi được 1km, so với “Kinh Nhân Vương” thì vượt trội hơn quá nhiều. Bạn hãy nghĩ lại xem, ánh sáng đi được 1km là một phần 300 ngàn của một giây, còn nếu nó đi được một mét? Đi được một tấc? Đi được một phân? Đi một phần mười của một phân? Một phần một trăm của một phân? Một phần mười ngàn của một phân? Thì bạn mới hiểu được trong “Kinh Nhân Vương” là Thích Ca Mâu Ni Phật phương tiện mà nói, không phải là chân thật nói.

Với trí huệ của Phật, chân tướng của tất cả vạn sự vạn vật trong vũ trụ này quả thật là hiểu được vô cùng thấu triệt. Ngài đã dùng cách gì để mà biết được? Thiên định rất sâu, nên tại chỗ này có nói là chỉ tức tịch tĩnh, vì vậy có thể thật sự nhìn được tất cả pháp không sanh không diệt. Quý vị nên biết, nếu như tất cả các pháp thật sự là không sanh không diệt, bạn nói không sanh không diệt thì có phải là phí lời không. Chân thật là có sanh diệt, có sự sanh diệt nhưng bạn không nhìn thấy sự sanh diệt của nó, bởi vì là sanh diệt cùng một lúc, nó thật sự có sanh diệt, không phải là không có sự sanh diệt. Tỉ mỉ quán sát, tỉ mỉ mà thể hội điều này thì sẽ hiểu được chân tướng của nó. Sau khi hiểu được thì sẽ biết, cái hiện tượng này là hư huyễn, thời gian tồn tại ngắn vô cùng, bạn không có cách nào để tưởng tượng ra. Những hiện tượng ngày nay mà chúng ta xem được, thì những hiện đó chính là tướng tượng tục, nhưng nhận thức lầm cho rằng nó là tướng chân thật. Chúng ta sai là ở chỗ này. Cho nên tất cả pháp đương thể giai không, không thể nắm giữ được. Đây mới là sự thật. Cho nên, thật sự hiểu được sự thật thì tự nhiên bạn sẽ buông xả được, bạn không còn chấp trước, tâm địa của bạn sẽ thân nhiên thanh tịnh, dần dần mà đến gần với cảnh giới đã chứng đắc của chư Phật Bồ Tát. Đây là cảnh giới tốt.

Đối với tất cả ngũ dục lục trần của thế gian nhất định không được tham nhiễm nữa. Tại sao vậy? Sự thật giống như trong “Kinh Kim Cang” đã nói, phàm là có tướng thì đều là hư vọng. Trong “Kinh Bát Nhã” cũng có nói: *“Nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”*. Nhưng hiện tượng của tất cả pháp tùy tâm ứng lượng. Trong “Kinh Lăng Nghiêm” cũng nói. Câu nói này không chỉ là nói cho cảnh giới của Như Lai, pháp thân Bồ Tát, mà đối với phàm phu chúng ta có điều gì là không đúng? Cùng Chư Phật Như Lai đâu có khác nhau. Không giống nhau ở chỗ nào? Chư Phật Như Lai thì giác, còn chúng ta thì mê. Ngoài giác và mê ra, phàm và Thánh không hai, khác nhau ở chỗ giác và mê. Người đã giác ngộ thì họ được tự tại, người mà mê mất tự tánh thì không được tự tại, khác nhau là ở chỗ này.

Tiếp tục nói đến **“Thập lực vô úy thanh”**.

Đây là hiện tiền đức năng trên quả địa của Như Lai. Chúng ta phải hiểu được những điều Như Lai có được, mỗi cá nhân chúng ta đều có. Trong “Kinh Hoa Nghiêm” nói rất rõ ràng, tất cả chúng sanh đều có trí huệ đức tướng của Như Lai, nhưng vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc. Chúng ta khác với chư Phật là ở chỗ này. Trí huệ của Như Lai thì viên mãn, thật sự là không có điều gì mà không biết, tất cả chúng sanh trong tâm đang suy nghĩ điều gì Ngài đều biết. Chúng ta đọc “Kinh Vô Lượng Thọ”, ở trong Kinh Phật nói với chúng ta, người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc tuy là đời nghiệp vãng sanh, nhưng do nhận được sự gia trì oai thần bổn nguyện của Phật A Di Đà, nên năng lực tác dụng của các Ngài cũng giống như thất địa Bồ Tát. Điều này không thể nghĩ bàn. Các Ngài thiên nhãn nhìn thông suốt. Đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, phạm vi tầm nhìn mở rộng, mắt nhìn không có chướng ngại. Ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn có thể nhìn thấy con người ở trên quả địa cầu này, những bạn bè người thân của bạn đang làm gì, rất là rõ ràng. Chúng ta không nhìn thấy họ nhưng họ nhìn thấy chúng ta. Chúng ta ở chỗ tối tăm này cho nên nhìn không thấy họ, nhưng họ nhìn thấy ta, ở chỗ tối tăm họ cũng thấy rất rõ. Thiên nhãn nhìn thông suốt, thiên nhĩ nghe thấu suốt. Chúng ta nói chuyện thì thầm với nhau nhưng họ nghe được rất rõ, bạn giấu được ai chứ? Chúng ta mà khởi tâm động niệm tâm họ biết hết, họ có tha tâm thông, chúng ta khởi tâm động niệm họ đều biết. Cho nên nếu chúng ta khởi lên một ý niệm bất thiện là đối gạt người, không gạt được Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát biết hết tất cả, biết rất rõ ràng. Cho nên chúng ta tu hành có thành tựu hay không, bản thân chúng ta chưa nắm chắc, Phật và Bồ Tát nhìn thấy được rất rõ. Lúc bạn thật sự đã thành tựu các Ngài sẽ đến tiếp dẫn bạn, bạn chưa có thành tựu thì các Ngài sẽ không đến.

A Di Đà Phật!

## **Tập 286**

Cho nên năng lực hầu như hồi phục lại, trí huệ cũng hồi phục lại, tướng hảo cũng hồi phục lại, cái phước báu này ở Tây Phương Cực Lạc là bình đẳng. Đi đến được nơi đó thì diện mạo của mỗi người đều giống như Phật, cái thân tướng này cũng hảo giống như A Di Đà Phật. Thế giới đó được gọi là thế giới bình đẳng, là do được Phật lực gia trì, không phải là tự bản thân mình tu được.

Tuy là Phật lực gia trì cho bạn, nhưng mà bản thân mình vẫn phải tu. Tại sao vậy? Bản thân mình không tu thì cả cuộc đời của bạn phải nương vào A Di Đà Phật, bạn không có độc lập. Một mặt bạn nương vào A Di Đà Phật, một mặt bản thân bạn thật sự dụng công, đến một ngày nào đó bản thân mình đã thành tựu rồi, phiền não đoạn hết rồi, đức năng tự tánh của bản thân được hồi phục rồi, thì không còn nương vào A Di Đà Phật nữa. Thật sự cần có một khoảng thời gian nương tựa vào A Di Đà Phật, cần phải ở chỗ của A Di Đà Phật để bồi dưỡng cho đến khi tự lực được, khôi phục được đức tướng trí huệ vốn có của tự tánh bản thân mình. Đức tức là đức năng, tướng là tướng hảo. Cho

nên bạn xem, thành Phật thì ba sự việc này - trí huệ, đức năng, tướng hảo (tướng hảo chính là phước báu, là điều mà con người hiện nay của chúng ta mong cầu. Con người hiện nay cũng muốn cầu trí huệ, năng lực kỹ thuật, cũng muốn cầu phước báu) chân thật đạt được cứu cánh viên mãn, ở trong nhà Phật mà cầu.

Các bạn - những vị xuất gia, các bạn phải hiểu được đạo lý này. Hiện nay đi học trường đại học nào, học để lấy bằng thạc sĩ hay tiến sĩ thì lãng phí thời gian, thật sự mà nói học không được cái gì. Học những thứ gì? Là học danh văn lợi dưỡng, học được phiền não, học được sự phân biệt chấp trước, học những thứ không cần. Trong xã hội này hiện nay, tiến sĩ quá nhiều, xã hội loạn như vậy, có vị tiến sĩ nào có cách có thể làm cho thế giới này trở nên sạch sẽ một chút không, có thể làm cho xã hội an định không? Không có. Vậy tại sao không học Phật cho tốt, lại lãng phí số thời gian này. Đây là tôi nói thật với mọi người.

Nếu bạn thật sự muốn cầu trí huệ, trí huệ cứu cánh viên mãn thì học trong định. Phật nói rất hay, bởi vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc. Hiện nay chúng ta biết được làm cách nào để buông bỏ được vọng tưởng phân biệt chấp trước. Bạn buông bỏ được một phần thì đức tướng trí huệ của bạn sẽ hiện ra một phần, buông bỏ được hai phần thì bạn sẽ được hai phần. Bạn chân thật hiểu được đạo lý này, thật sự biết được cách này thì bạn sẽ biết tu.

Hoàn cảnh tu học của phàm phu chúng ta ngày nay không tốt, sức cảm dỗ ở bên ngoài quá mạnh. Cho nên Đại đức xưa xây dựng đạo tràng để giúp đỡ người mới tu đều xây ở trong rừng núi sâu, ít người lui tới, tránh xa đô thị. Không những tránh xa đô thị mà đến cả làng quê cũng tránh xa. Tìm những nơi có hoàn cảnh thanh tịnh như thế để tu hành. Thời gian đều rất lâu dài, vài năm hoặc mấy chục năm không xuống núi, họ thành tựu rồi, tâm họ định rồi, đức tướng trí huệ hiện ra.

Hóa độ chúng sanh là duyên phận. Duyên phận chưa đến thì không nên cưỡng cầu. Cưỡng cầu thì là phiền não, không những độ không được chúng sanh, mà còn gây cho chúng sanh nhiều phiền não, còn mang lại cho chúng sanh nhiều tai họa, cái đó có được gọi là độ chúng sanh không?

Phật pháp là sư đạo. Ngày xưa, Trung Quốc và Ấn Độ có nhiều quan điểm không như nhau. Tôn sư trọng đạo, “*chỉ có trò đi tìm thầy, chứ không có thầy đi tìm trò*”. Chỉ có pháp thân Bồ Tát là ngoại lệ, vì chúng sanh mà làm người bạn không được mời, bạn nên biết đây là pháp thân Bồ Tát, không phải là người thông thường. Pháp thân Bồ Tát có năng lực, ở trong thế gian mà không bị ảnh hưởng một chút nào. Các Ngài có cái năng lực này, như vậy thì được. Nhưng khoa học kỹ thuật ngày nay đã tiến bộ, chúng ta có thể lợi dụng những thứ này để hoằng pháp lợi sanh, không tiếp xúc với đại chúng, ở trong phòng ghi hình mà giảng Kinh, dùng vệ tinh mạng internet truyền ra bên ngoài, mọi người ở trên toàn thế giới có thể ở trước màn hình mà học tập, hình ảnh âm thanh đều có thể truyền ra bên ngoài, cho nên có thể hoằng pháp lợi sanh,

không bị ảnh hưởng của hoàn cảnh bên ngoài. Cho nên, đạo tràng vẫn phải là được xây dựng ở trong rừng núi sâu mới tốt.

Đạo tràng của chư vị Tổ sư xưa nay xây dựng, tôi muốn các bạn đến Trung Quốc để tham quan, đều đến đó tham quan, hiện giờ thì như thế nào? Đường xá đã xây dựng tới nơi, nghe nói có rất nhiều nơi còn có cả cáp treo. Ngày xưa thì sợ có người lên núi, ngày nay thì chỉ sợ người ta không lên núi. Việc này là gay go rồi. Cho nên đạo tràng ngày xưa có tính lịch sử lâu dài, có thể nói đó là di sản văn hóa, mở ra để làm nơi tham quan du lịch, tôi cũng tán thành.

Hình như là vào năm 86, tôi lần đầu tiên trở về Trung Quốc. Trong lúc tôi gặp Phác lão, tôi liền nói với ông ấy về vấn đề này, những đạo tràng ở đại lục Trung Quốc mở ra để đón khách du lịch, để nhà nước thu ngoại tệ, là việc tốt; một đạo tràng thật sự tu hành, đạo tràng dạy học nên xây mới, nhất định không thể xây ở chỗ trước đây. Tại sao vậy? Vì nơi đó đã trở nên nổi tiếng rồi, nhất định không thể tu hành được vì không thanh tịnh nữa, phải tìm một nơi khác. Tìm nơi khác xây dựng đạo tràng không cần nhiều, lúc đó tôi kiến nghị với Phác lão, Trung Quốc chỉ cần xây mười cái đạo tràng, mỗi một tông phái xây dựng một đạo tràng. Hiện nay giao thông thuận tiện.

Đạo tràng cũng không cần phải xưng là chùa gì, tự gì hay là am gì, không nên làm những việc này, đó là danh từ của ngày xưa. Con người hiện đại chúng ta phải dùng tên gọi hiện đại, đạo tràng tu hành hiện nay gọi là Học hội, đạo tràng dạy học gọi là Học viện. Tên gọi Học hội là do lão cư sĩ Hạ Liên Cư đề xuất, nhiều năm nay chúng tôi đã xúc tiến, hiện nay phổ biến cũng khá rộng rãi. Nhưng mà thật sự muốn thành tựu, tôi nghĩ đi nghĩ lại, vẫn thấy lời dạy bảo của Ấn Quang Pháp sư là có lý, chỉ nên xây đạo tràng nhỏ, không nên xây nguy nga lộng lẫy, hao tiền tốn của. Am tranh nhỏ là tốt nhất, người ta có thấy cũng không để ý, bản thân cũng không tham luyến, sẽ không khởi tâm tham, dễ dàng buông bỏ. Chúng ở không nên vượt quá 20 người, nhất định không hóa duyên. Sinh hoạt của 20 người thì dễ dàng, có vài người hộ pháp đặc lực, họ sẽ giải quyết các vấn đề, không cần phải hóa duyên, không làm pháp hội, không làm Kinh sám Phật sự, không thu đệ tử, không truyền giới, thậm chí cũng không cần giảng Kinh, thời khóa mỗi ngày thì cũng giống như tu Phật thất vậy, Phật thất quanh năm, mỗi người đều thành tựu, tâm của họ đã định. Ấn Quang Pháp sư nói rất có lý. Người ít thì bình thường người ta cũng không để ý đến bạn, cũng sẽ không đặt bạn trong tầm ngắm của họ, sẽ không gây phiền phức cho bạn, tâm đã định rồi. Xã hội này hiện nay đi theo hướng dân chủ, đường lối dân chủ, điều này mọi người đều chú trọng việc bầu cử. Nếu như đạo tràng này của bạn lớn, tín đồ có đến mấy ngàn người, mấy chục ngàn người, những vị chính khách này thường đến tìm bạn gây phiền phức, kêu gọi bạn ủng hộ bầu cho họ một phiếu. Nếu như ở đó bạn chỉ có 20 người thì họ chẳng để ý đến, vì bạn quá ít người.

Lúc trước tôi ở Đài Bắc, có một lần vào thời của Đảng Dân Quốc, Đảng Bộ thành phố Đài Bắc, có một người chức vụ rất là cao đến đạo tràng của chúng tôi, cũng là tranh cử chức Thị Trưởng. Họ đi khắp nơi để thiết lập mối quan hệ, để được bỏ phiếu. Họ đến



thư viện Cảnh Mỹ để thăm viếng, có hỏi tôi là tín đồ của Pháp sư có bao nhiêu người? Tôi nói không đến 300 người. Sau đó họ không đến nữa. Bạn xem, đỡ phiền phức biết bao. Cái chỗ nhỏ như thế này của tôi mỗi ngày giảng Kinh, các bạn xem, ở chỗ này có thể ngồi được mấy người? Người mà nhiều thì hôm nay mời bạn dự tiệc, ngày mai mời bạn đi xã giao thì thật là kinh khủng, như vậy khổ chết được. Bởi vậy, đạo tràng của bạn khi có 20 người thì chẳng ai để ý đến bạn.

Ấn Tổ dạy chiêu này cao siêu vô cùng, ở trong thời đại này có thể là ngăn ngừa tất cả sự quấy rầy ảnh hưởng, để cho bản thân người tu hành chúng ta an tâm thoải mái. Đạo tràng không nên xây dựng quá lớn, người không nên ở quá nhiều, chỉ là tự chuốc lấy sự phiền phức. Viễn Công Đại Sư đời Đông Tấn xây dựng niệm Phật Đường đầu tiên ở Lô Sơn, Ngài vẫn còn có 123 người. Hiện nay Ấn Quang Đại Sư dạy chúng ta bỏ đi 100 người, chỉ chừa lại 20 người. Tôi càng nghĩ thì càng thấy có lý, ở vào thời đại này thì thật sự là thông minh. Chúng ta có 20 người chí đồng đạo hợp, tự mình che lên vài cái nhà tranh nho nhỏ đơn giản, tự mình cộng tu, thật là tốt, thật sự có lợi ích.

Ngày nay, nếu như thật sự nghe Kinh, mục đích của việc nghe Kinh ở chỗ nào? Mục đích là để đoạn nghi sanh tín. Đối với pháp môn niệm Phật bạn còn nghi ngờ, đối với Thế giới Tây Phương Cực Lạc vẫn chưa hiểu rõ, vậy thì phải nên nghe. Tại sao vậy? Sẽ nói rõ ràng cho bạn. Thật sự là không còn nghi ngờ nữa, niềm tin vững vàng rồi thì không cần phải nghe Kinh nữa. Nghe Kinh là để dẹp vọng tưởng. Đạo lý này nhất định phải biết. Bạn nhìn xem, Bồ Tát Đại Thế Chí dạy chúng ta niệm Phật: “*Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục*”. Chính là một câu Phật hiệu, trong câu Phật hiệu này chẳng có gì xen tạp mới gọi là tịnh niệm. Sự xen tạp chấp vào Kinh thì tịnh niệm của bạn bị phá mất rồi. Không xen tạp, một câu Phật hiệu niệm đến cùng thì mới niệm được công phu thành phẩm, niệm Phật tam muội hiện tiền, thì bạn được lợi lạc rồi. Niệm Phật tam muội này, trong “Kinh A Di Đà” nói là nhất tâm bất loạn, nó cũng có công phu cạn sâu. Đến khi công phu đặc lực thì sẽ khai trí huệ. Chỉ cần thật sự quyết một lòng với một pháp môn, đến lúc đó trí huệ khai rồi, tất cả pháp thế xuất thế gian đều thông suốt rồi, đó mới chính là tiên sĩ thật sự. Tiên sĩ ở thế gian hiện nay họ không biết, họ chỉ có biết nghiên cứu một đề tài nào đó thì chỉ biết cái đề tài đó, làm nghề này thì chẳng biết nghề kia. Sau khi trí huệ khai rồi, pháp thế xuất thế gian đều có sự thông suốt giống nhau, cũng có cả năng lực, cũng sẽ có phước báu. Lúc này bạn sẽ có trí huệ, bạn cũng có năng lực quán sát thời cơ, hay nói cách khác, ở trên thế gian này, nên làm những việc gì, tự bản thân sẽ biết rất rõ ràng, rất minh bạch. Làm như thế nào? Đối với Phật giáo phải nên chân thật cống hiến, chánh pháp cứu trợ, lợi ích chúng sanh, bản thân mình có trí huệ, có khả năng chọn lựa, biết phải làm cách nào. **Cho nên phải thật tu thật chứng, đây là mục tiêu quan trọng nhất ở trước mắt của chúng ta.**

Duyên phận của mỗi người không giống nhau, nhưng người biết dụng công, bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, đều là tăng thượng duyên tốt. Chính là lời trong “Kinh Lăng Nghiêm” đã nói: “*Nhược năng chuyển vật tức đồng*”

*Như Lai*”. Nếu bạn có thể chuyển được cảnh giới, đây là công phu tu học chân thật, bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh đều có thể chuyển trở lại. Đối với sự tu hành của chúng ta đều có sự giúp đỡ của cảnh giới, bất luận là thiện duyên hay ác duyên, đều có thể chuyển nó trở lại, trở thành tăng thượng duyên cho chính mình. Bạn có thể học được khả năng này thì bạn làm gì ở đâu cũng đều thuận lợi, bạn đang ở trong Bồ Đề đạo, sẽ không gặp chướng ngại gì lớn, bạn nhất định sẽ thành tựu.

## **THẬP LỰC VÔ ÚY THANH**

Ở chỗ này giảng là “*thập lực vô úy thanh*”. “Thập lực” bao gồm mười loại năng lực trên quả địa của Như Lai.

**Loại năng lực thứ nhất, “thị xứ phi xứ trí lực”.** Xứ chính là đạo lý, người thông thường chúng ta gọi là đạo lý, biết được vạn vật vạn pháp trong vũ trụ là do đạo lý gì mà thành tựu, như thế nào là phù hợp với đạo lý, như thế nào là đi ngược với đạo lý. Bạn có năng lực như vậy. Đối với tất cả chúng sanh mà nói, biết được nhân duyên quả báo của tất cả chúng sanh. Làm thiện nghiệp sẽ được thiện quả, tạo ác nghiệp sẽ bị ác báo, nhân quả nhất định tương ứng. Không thể nói là tạo nghiệp bất thiện sẽ được quả báo thiện, tạo nghiệp thiện được quả báo bất thiện, không có đạo lý này.

Người sơ học thông thường chúng ta, hoặc giả là những người không học Phật trong xã hội, đối với nhân duyên quả báo mà Phật đã nói thì họ không tin. Họ nói họ nhìn thấy người nào mà tạo ác thì làm quan càng lớn, càng giàu có, người nào cả đời làm thiện thì điều đứng cùng đường. Họ xem thấy rồi nên không tin, quả báo có tương ứng đâu? Không ngờ rằng lý và sự của nhân quả trong Phật pháp rất là thâm sâu, nhân quả thông ba đời, quả báo hiện tại của người này là do kiếp trước họ tạo ra, không phải là kiếp này của họ. Người ở thế gian này của chúng ta chỉ nhìn thấy một kiếp, không nhìn thấy kiếp quá khứ cũng không nhìn thấy kiếp tương lai, cho nên không thể tin tưởng. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, kiếp trước tu thiện nhiều. Trong Kinh Phật thường hay dạy cho chúng ta, thông minh trí huệ là do bố thí pháp, giàu có là do bố thí tài, khỏe mạnh trường thọ là do bố thí vô úy. Họ đã tu nhiều trong kiếp trước, trong cuộc đời này quả báo hiện tiền. Đạo lý chính là như vậy. Quả báo này chúng ta nhìn thấy rất rõ ràng. Sự thật là có người phát tài to nhưng mà họ hoàn toàn không có trí huệ. Bạn tiếp cận với họ, họ hoàn toàn chẳng có gì, gia tài của họ là do số mạng tốt, bất luận là làm chuyện gì, tài sản của họ đến tập nập. Số mạng chính là nghiệp nhân của đời trước, đời này nhận được quả báo. Chúng ta cũng nhìn thấy những người thật sự có trí huệ, nhưng họ không giàu có, cả cuộc đời sống rất là cực khổ, rất là vất vả. Chúng ta liền hiểu được, người này kiếp trước có bố thí pháp nhiều nhưng không tu bố thí tài, nên được quả báo như vậy. Khỏe mạnh sống lâu là quả báo của bố thí vô úy. Tu nhân như thế nào thì được quả như thế đó. Cho nên quả báo của đời này là do nhân tu của đời trước.

Ở trong Phật pháp cũng thường nói: “*Dục tri tiên thế nhân, kim sanh thọ giả thị*”. Nếu bạn muốn biết được đời trước bạn tu là nhân gì, đó chính là cái mà bạn thọ nhận ở

trong đời này. “*Dục tri lai thế quả, kim sanh tác giả thị*”. Nhân quả thông ba đời. Khởi tâm động niệm, hành vi việc làm của chúng ta trong đời này chính là tu nhân. Việc này bản thân chúng ta hiểu rất rõ, kiếp sau chúng ta sẽ được quả báo gì, vậy là quá rõ ràng rồi, chẳng có chút gì nghi ngờ.

Nhưng chúng ta nhất định phải biết, cho dù kiếp này có tu bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy được rất nhiều, tuyệt đối không nên nghĩ đến phước báo ở kiếp sau, vì nghĩ đến phước báo ở kiếp sau thì bạn sẽ không ra khỏi tam giới, bạn vẫn ở trong sáu cõi luân hồi. Ở trong sáu cõi luân hồi hưởng phước thì thường hay lơ là chuyện tu phước, cho nên sau khi bạn hưởng hết phước báo rồi, ác nghiệp sẽ hiện tiền. Trong nhà Phật nói tam thế oán chính là cái ý này. Đời thứ nhất tu phước, đời thứ hai hưởng phước, hưởng phước mà quên tu phước, hưởng phước mà tạo nghiệp. Không cần nói gì khác, ăn uống sát sanh, cái nghiệp này quá khủng khiếp rồi. Những người có tiền hàng ngày ăn các loại động vật, người nghèo muốn ăn cũng ăn không được. Cho nên người giàu, người có quyền lực rất dễ tạo tội nghiệp. Phước hưởng hết rồi, tội báo của họ hiện ra, cho nên kiếp kế tiếp đọa ba đường ác. Đây gọi là tam thế oán. Những người như vậy có rất nhiều. Cho nên Phật dạy chúng ta, phải biết cầu sanh Tịnh Độ, đây mới thật sự là đầu xuôi đuôi lọt, đây mới là thông minh trí huệ chân thật, là phước báo chân thật. Cầu sanh Tịnh Độ, không cầu phước báo trời người.

**Loại thứ hai gọi là “nghiệp trí lực”.** Nghiệp là tạo nghiệp, chính là biết được tất cả chúng sanh, năng lực của nhân quả ba đời. Cho nên Phật phương tiện giáo hóa chúng sanh, nói đến khế cơ. Phật đối với đời đời kiếp kiếp trong quá khứ, tình huống trong tương lai của mỗi cá nhân, Ngài đều biết hết. Hiện nay chúng ta nghe được những lời này có thể tiếp nhận. Tại sao vậy? Pháp thân Bồ Tát các Ngài đã minh tâm kiến tánh. Sau khi kiến tánh, không gian cũng không có, thời gian cũng không có, ở đây thì nói thời gian không có, có thể nhìn thấy kiếp quá khứ của bạn, có thể nhìn thấy kiếp vị lai của bạn, cho nên dạy chúng ta khế cơ. Kiếp quá khứ của bạn cũng đã từng tu hành pháp môn gì, đời này tiếp tục tu lại thì rất là dễ dàng. Cho nên Phật dạy chúng ta, chúng ta xem thấy trong Kinh điển có ghi chép, có những người nghe Kinh chỉ một lần liền khai ngộ, thậm chí còn chúng quả nữa, là nguyên nhân gì vậy? Do Phật biết được căn tánh của họ, biết được tu học nhiều đời nhiều kiếp của họ nên dễ dàng khế cơ.

**Loại thứ ba là “định trí lực”.** Sở dĩ mười loại lực này đều là trí huệ, hay nói cách khác là trí huệ khởi tác dụng, Phật biết được tất cả thiên định giải thoát tam muội. Thực tại mà nói, “định” chính là không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Ở đâu mà nhiều như vậy? Có nhiều phương pháp tu định không giống nhau, nhưng tất cả đều là được cảnh giới này, bởi vậy được định thì không khác nhau, cách tu định thì khác nhau. Bất luận là Đại thừa, Tiểu thừa, Hiền giáo, Mật giáo, nếu như là Phật giáo không ai không tu thiên định. Thiên định là điểm trọng yếu, điểm mấu chốt của tu học Phật pháp.

Chúng ta niệm Phật là dùng phương pháp niệm A Di Đà Phật để tu thiên định. Điều này nhất định phải biết. Làm sao mà biết là tu thiên định? Ở trong “Kinh A Di Đà” nói

rất là rõ ràng: Nhất tâm bất loạn. Các bạn xem, nhất tâm bất loạn không phải là thiên định sao? Trong Tịnh Độ tông, phương pháp phân thành “thật tướng niệm Phật”, “quán tướng niệm Phật”, “quán tượng niệm Phật”, “trì danh niệm Phật” (chúng ta ngày nay chọn cách trì danh niệm Phật), đều là tu niệm Phật tam muội, đều là cách tu định. Sau này bạn sẽ biết được, trong Phật pháp nói có 84 ngàn pháp môn, đây chính là 80 ngàn phương pháp đường lối khác nhau, tu cái gì? Toàn bộ là tu thiên định. “Nhân giới được định, nhân định khai huệ”, cho nên giới luật là phương tiện chứ không phải là mục đích, giới luật giúp cho chúng ta được định. Thiên định vẫn là phương tiện, vẫn chưa phải là mục đích. Mục đích là khai trí huệ. Cho nên trí huệ chân thật là từ trong thiên định mà có được, không phải bạn nghe nhiều, học nhiều, mà trí huệ chân thật là từ nơi thiên định, là trí huệ bát nhã tự tánh vốn có, không phải đến từ bên ngoài.

Trí huệ vốn có của chúng ta làm sao mà mất vậy? Chính là vì chúng ta đã khởi vọng tưởng phân biệt chấp trước, chính là tâm đã động. Vọng tưởng phân biệt chấp trước này giống như là luồng sóng vậy, làm cho năng lực quán chiếu của cái tâm này tan mất đi. Sự quán chiếu này chính là trí huệ, cho nên tịch mà thường chiếu. Tịch là không động. Tâm của bạn không động thì nó khởi tác dụng quán chiếu. Chiếu chính là trí huệ bát nhã hiện tiền.

Ở trên Kinh Phật thường hay nói pháp môn vô lượng, không chỉ có 84 ngàn, bạn biết rằng vô lượng vô biên phương pháp tu, hết thảy đều tu thiên định. Cho nên không những Thích Ca Mâu Ni Phật 49 năm giảng Kinh thuyết pháp cho chúng ta nhiều như vậy, mà mười phương ba đời vô lượng vô biên chư Phật Như Lai đối với pháp giới vô lượng vô biên thế giới chúng sanh thuyết pháp đều không ngoài Tam học giới định huệ. Cho nên giới định huệ là tổng nguyên tắc, tổng cương lĩnh của sự giáo học của chư Phật Như Lai, nhất định không thể đi ngược lại. Nếu chúng ta muốn thành tựu thì nhất định phải tuân thủ. Trước tiên bắt đầu từ nơi giới luật, sau đó tâm của bạn mới có thể định lại.

Nhưng thời đại hiện nay đã khác rồi, sư đạo không còn nữa, thế gian không có lão sư. Tại sao không có lão sư? Vì không có học trò, cho nên không có lão sư. Tôi cũng thường hay nói với mọi người, tôi vẫn còn gặp được, đại khái tôi là một học trò cuối cùng, sau tôi thì không còn nữa rồi. Điều kiện để làm học trò là đối với lão sư phải phục tùng một trăm phần trăm. Hiện nay có thể tìm được một học trò đối với lời của lão sư phục tùng một trăm phần trăm không? Đối với lão sư hoàn toàn không hoài nghi không? Có hoài nghi đối với lão sư, đối với lời của lão sư hoàn toàn không thể làm được thì không phải là học trò. Không còn sư đạo nữa. Thực tại là khó.

Khi xưa, tôi đánh lễ lão cư sĩ Lý Bình Nam làm sư phụ, theo Ngài học tập, lúc đó tôi chưa xuất gia. Bốn phật của người cư sĩ tại gia đánh lễ Ngài làm sư phụ, Ngài đã ra cho tôi ba điều kiện. Thứ nhất là nghe giảng Kinh chỉ nên nghe bài giảng của một mình Ngài, ngoài bài giảng của Ngài ra, bất kỳ vị Pháp sư cư sĩ Đại đức nào giảng Kinh hết thảy đều không được nghe. Có thể làm được hay không? Thứ hai là xem

Kinh sách, không quản là Kinh hay xem tất cả sách vở của thế gian, Kinh sách mà chưa được sự đồng ý của Ngài thì không được xem. Điều kiện thứ ba là thời gian trong quá khứ, tôi đã học triết học với Ngài Phương Đông Mỹ và ba năm học Phật với Chương Gia Đại Sư, Ngài nói những việc đó Ngài không thừa nhận, tất cả phải bỏ hết. Nếu con muốn bái ta làm thầy, kể từ ngày hôm nay, tất cả phải làm lại từ đầu. Nếu con chấp nhận được thì làm, con không chấp nhận được thì mối quan hệ thầy trò sẽ không có. Điều kiện khác nghiệt như vậy hiện nay không có ai chấp nhận, cho nên chẳng có học trò, lão sư cũng không có. Đây là sư thừa từ xưa đến nay ở Trung Quốc, tôi rất là may mắn vẫn còn hưởng được một chút cái duyên này. Tôi theo lão sư Lý mười năm. Mười năm đó chỉ hoàn toàn nghe một mình Ngài giảng. Ngài đã chịu trách nhiệm dạy bảo tôi. Nếu Ngài chỉ dạy tôi sai đường, thì Ngài sẽ gánh chịu nhân quả này. Do đó, đây không phải là chuyện dễ dàng.

Tại sao học trò gặp được lão sư tốt mà cũng học không thành công? Nguyên nhân chủ yếu là còn hoài nghi đối với lão sư, đối với lời dạy bảo của lão sư thì bằng mặt không bằng lòng, không thể thực tiễn, cho nên không thể thành tựu. Nếu như thật sự là không có hoài nghi, có thể y giáo phụng hành, đó chính là lời nói của Ấn Quang Đại Sư: *“Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích”*. Sự thành kính này cũng chính là nói, lão sư dạy bảo bạn cuối cùng bạn có thể làm được mấy phần. Bạn có thể làm được trọn vẹn thì bạn đã thành tựu trọn vẹn rồi, bạn làm được một phần thì bạn thành tựu được một phần, làm được hai phần thì thành tựu được hai phần. Chính là cái đạo lý này.

Phật pháp có thể hưng thịnh hay không, cá nhân có thể khai ngộ hay không, có thể chứng quả hay không đều ở tại chính mình, không ở nơi người khác. Lão sư chỉ có thể dạy cho bạn phương pháp, chỉ có thể cung cấp cho bạn kinh nghiệm tu học của Ngài để bạn tham khảo. Thật sự khế nhập là hoàn toàn dựa vào chính mình. Nho và Phật đều nói đến chữ “thành”, chân thành, chỉ có chân thành thì bạn mới có thể khế nhập, không thể để xen tạp một chút giả tạo nào.

Nhiều năm trở lại đây, chúng tôi tổng kết sự giáo học trong Đại thừa thành tổng cương lĩnh tu học, chúng tôi viết thành hai mươi chữ: **Chân Thành - Thanh Tĩnh - Bình Đẳng - Chánh Giác - Từ Bi**. Chúng tôi muốn dùng cái tâm này, không thể dùng cái giả tạo. Ngược lại với mười chữ này chính là tâm luân hồi. Tâm luân hồi mà học Phật thì cũng là tạo nghiệp luân hồi, nhất định là không ra khỏi tam giới. Cho nên mười chữ này là chuyên tâm. Mười chữ sau là đối sự: **Nhìn Thấu - Buông Xuống - Tự Tại - Tỳ Duyên - Niệm Phật**. Y theo hai cương lĩnh này mà tu học, chính là nói đem điều sai lầm của chúng ta, tâm giả dối của chúng ta chính là sai, tu sửa lại thành chân thành; tâm nhiễm ô là sai, tu sửa lại thành thanh tịnh; tâm cống cao ngã mạn là sai, tu sửa lại thành bình đẳng; mê hoặc điên đảo là sai, tu sửa lại thành chánh giác; tự tư tự lợi là sai, tu sửa lại thành từ bi. Đơn giản rõ ràng.

Trong hai - ba năm gần đây, tôi chưa vừa ý vì 20 chữ là quá nhiều, hiện nay tôi thu gọn 20 chữ thành bốn chữ: **Thuần Tĩnh Thuần Thiện**. Tâm chúng ta phải thuần tịnh,

hành vi của chúng ta phải thuần thiện. Dùng điều này làm mục tiêu thì càng đơn giản hơn. Thuần tịnh thuần thiện là tánh đức viên mãn hiện tiền của Như Lai. Phải rời xa tất cả điều bất tịnh bất thiện. Tâm địa phải thanh tịnh, hành vi phải lương thiện.

**Loại thứ tư là “căn trí lực”.** Căn chính là căn tánh, biết được căn tánh của tất cả chúng sanh. Căn tánh do đâu mà có? Cũng là có từ vô thủy kiếp, cùng hoàn cảnh cuộc sống tu học của bạn có quan hệ mật thiết. Cái căn tánh này đương nhiên là nói tập tánh chứ không phải là bản tánh. Bản tánh của mỗi người là giống nhau, nhất định là không khác nhau. Tập tánh là chịu sự nhiễm ô. Phật biết được sự giáo học đó là phương tiện, căn tánh như thế nào thì dùng phương pháp đó để dạy bảo.

**Loại thứ năm là “dục trí lực”.** Cái dục này là nói sự ham thích. Sự ham thích chính là sở thích của bạn, mỗi người đều khác nhau, cho nên Phật dạy chúng ta đều có thiện xảo phương tiện, biết được bạn thích điều gì thì dạy bạn những phương pháp mà bạn thích. Bạn thích thì tu được dễ dàng, điều bạn không thích thì tu học rất khó khăn.

**Loại thứ sáu là “giới trí lực”.** Chữ giới này là nói với chúng sanh thế gian này, nhiều loại cảnh giới không như nhau, Phật có thể biết được, cảnh giới của mỗi người Ngài đều biết. Hơn nữa, cảnh giới thường hay thay đổi. Người thật sự dụng công nỗ lực tu học thì cảnh giới mỗi năm mỗi khác nhau. Đây là giáo học, thật sự là một vị lão sư tốt chân thật thì không dễ gì gặp được. Tuy là Ngài không tài trí giống như Phật, nhưng kinh nghiệm giáo học của Ngài rất phong phú. Ngài thường quán sát mọi người, gọi là mười phần thì chắc chắn tám - chín phần, phương pháp dạy của Ngài là thiện xảo, để cho người học có thể sanh tâm hoan hỷ, có thể sanh tín tâm, học nghiệp, đạo nghiệp có thể tùy vào thời gian mà tăng trưởng, thu được kết quả thành tích rất tốt.

**Loại thứ bảy là “chí xú trí lực”.** Chí xú là nói về quả, bạn tu nhân như thế nào thì nhất định bạn sẽ được quả như thế đó. Thí dụ như bạn tu ngũ giới tu thập thiện, thì khẳng định kiếp sau bạn sẽ được phước báu trời người. Nếu như bạn niệm Phật, đối với Tịnh tông, đối với A Di Đà Phật bạn chân thật tin tưởng, bạn không có hoài nghi, bạn thật sự muốn đi, thì khẳng định bạn nhất định được sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới. Trong “Kinh Di Đà Yếu Giải” của Ngẫu Ích Đại Sư có nói với chúng ta: *“Có thể vãng sanh hay không quyết định là ở có tín nguyện hay không”*. Bạn có niềm tin chân thật, bạn có nguyện thiết tha thì nhất định bạn được sanh. *“Phẩm vị cao thấp là ở sự công phu niệm Phật sâu hay cạn”*. Cho nên được sanh hay không là do ở tín nguyện. Có tín có nguyện rồi, lại nỗ lực niệm Phật, vậy là phẩm vị của bạn được tăng cao. Nhân như thế nào thì có quả như thế đó, chẳng có sai lệch một chút nào.

**Loại thứ tám là “túc mạng trí lực”**, biết được hết thảy tình huống nhiều đời nhiều kiếp của chúng sanh. Năng lực này của Phật rất lớn. Ở trong Kinh nói A La Hán có thể biết được 500 kiếp của tất cả chúng sanh, hơn 500 kiếp thì các Ngài không thể nhìn thấy được nữa, còn quả địa Như Lai thì không có hạn chế, không có sự giới hạn, các Ngài luôn luôn biết. Nếu như bạn gặp được Phật, sự việc vô lượng kiếp trước đời đời kiếp kiếp của bạn các Ngài đều biết hết. Hiện nay trong nửa thế kỷ này, ở phương tây

có không ít người đang nghiên cứu về tiền kiếp, họ đã dùng phương pháp được phổ biến nhiều nhất là thôi miên. Thôi miên cũng là một loại định công, nhưng đó là dùng ngoại lực tác động. Trong lúc thôi miên vào trạng thái sâu thì không gian và thời gian đều bị đột phá, có thể nói ra sự việc trong tiền kiếp. Chúng tôi ở Mỹ đã xem được bản báo cáo này, có một người có thể nói được sự việc của tám mươi mấy đời trước đó, tính ra thời gian là hơn bốn ngàn năm, sự việc của tám mươi mấy đời trước, từng đời từng đời họ đều nói ra được hết. Điều này chứng minh được con người có tiền kiếp. Đã có tiền kiếp thì đương nhiên có hậu kiếp. Về hậu kiếp thì nền khoa học vẫn chưa khám phá được, chưa có thể kiểm tra đời quá khứ của bạn, từng đời từng đời có thể để cho chính bạn nói ra. Người tu hành chúng quả đều có được cái năng lực này.

**Loại thứ chín là “thiên nhãn trí lực”.** Có thể thấy được tất cả chúng sanh, tất cả tình huống luân hồi sanh tử của từng đời từng kiếp không có gì mà không biết. Không phải nói thấy bạn trong hiện tại mà còn có thể thấy đời quá khứ của bạn, cũng có thể nhìn thấy đời vị lai của bạn. Cho nên những người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc hầu như đều có năng lực này.

**Loại cuối cùng là “lậu tận trí lực”.** Đây là biết được rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, phiền não tập khí của bản thân mình đoạn tận rồi. Phiền não tập khí đoạn sạch rồi chính là quả địa Như Lai. Đẳng giác Bồ Tát vẫn còn một phẩm sanh tướng vô minh chưa đoạn. Cho nên Thế giới Tây Phương Cực Lạc là đời nghiệp vãng sanh, nhất định không nên hoài nghi. Phạm hễ sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là đời nghiệp vãng sanh, cả thầy đều đời nghiệp. Văn Thù, Phổ Hiền, điều này chúng ta đọc được ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, các Ngài cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc có đời nghiệp không? Vẫn đời nghiệp. Một phẩm sanh tướng vô minh cuối cùng của các Ngài vẫn chưa phá, các Ngài mang phẩm sanh tướng vô minh này vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, làm gì không có chuyện đời nghiệp? Không đời nghiệp chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra, nếu là Bồ Tát thì cũng đời nghiệp. Hay nói cách khác, bốn độ ba bậc chín phẩm, sự thật chính là nói rõ cho chúng ta biết đời nghiệp nhiều hay ít. Đời nghiệp nhiều thì phẩm vị thấp, đời nghiệp ít thì phẩm vị cao, phẩm vị cao hay thấp là do từ chỗ này. Cho nên chúng ta nếu muốn làm được chuyện không đời nghiệp, việc này là không thể, nhất định là không làm được, chỉ hy vọng nghiệp chúng ta mang có thể ít một chút thì được.

Ở trong cuộc sống hàng ngày, đặc biệt là trong việc khởi tâm động niệm, nên học nhìn thấu buông bỏ. Buông bỏ thì nghiệp sẽ ít. Nếu thật sự có thể nhìn thấu, nhìn thấu là học vấn, nhìn thấu chính là hiểu rõ đời với chân tướng sự thật, ít ra chúng ta biết được đời người ngắn ngủi khổ đau, thọ mạng có giới hạn. Chúng tôi biết rõ những người bạn, những đạo hữu... Hôm nay tôi gặp được một vị đồng tu đến từ Vancouver của nước Canada. Ở nơi đó, ngày trước mỗi năm tôi đều đi đến đó giảng Kinh một tháng. Người nghe giảng Kinh trước đây, những vị hộ pháp đó đều không còn nữa, đều qua đời rồi, cho nên hiện giờ không có người mời tôi. Mạng người vô thường. Cho nên nghĩ đến những người này qua đời rồi, họ mang theo những gì? Họ chẳng mang theo

thứ gì. Nếu như chúng ta nhìn thấy chân tướng sự thật, đến lúc đó ép buộc bạn, bạn không thể không buông bỏ, vậy tại sao hiện giờ không buông bỏ sớm một chút? Hà tất gì phải đợi đến lúc đó bị thần chết bức bách bạn, bạn không thể không buông bỏ. Hiện giờ vui vẻ mà buông bỏ thì tốt biết bao. Buông bỏ thì tự tại. Buông bỏ sự ham muốn của bạn, buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước của bạn.

Có thể điều khó buông bỏ nhất chính là tình thân. Tình thân cũng phải buông bỏ, không buông xuống thì bạn không thể vãng sanh. Cho nên phải có trí huệ, phải nhìn cho thấu, ta đi đến Thế giới Cực Lạc, ta mới thật sự có thể chăm lo cho người thân của chính mình, ta có trí huệ, ta có năng lực để chăm lo. Hiện giờ bạn yêu thương họ như thế nào cũng chẳng có tác dụng gì, đến lúc sanh ly tử biệt chẳng ai có cách để chăm lo cho ai, cho nên bạn có thể buông bỏ là viên mãn thật sự rồi. Buông bỏ không được đó là sai lầm. Buông bỏ thì mang nghiệp ít.

A Di Đà Phật!

## **Tập 287**

Hôm qua giảng đến “Thập Lục”, tiếp theo là “Tứ Vô Úy”.

### **TỨ VÔ ÚY**

Vô úy là ngữ khí khẳng định, là ngữ khí chân thành, khiến cho chúng ta sau khi nghe xong thì có thể đoạn nghi sanh tín. Vô úy cũng được gọi là vô sở úy. Đây là nói Thế Tôn thuyết pháp ở trong đại chúng an nhiên tự tại. Thông thường người phàm phu chúng ta, đặc biệt là người mới bắt đầu học, ở dưới giảng đài thì biết nói chuyện nhưng lên giảng đài thì nói không được, cho nên lên giảng đài cũng phải luyện tập. Nhưng muốn làm giống như Phật, thản nhiên không lo sợ, thì không phải là chuyện dễ dàng. Trong quá khứ, những người thông thường, đặc biệt là người đến nghe giảng Kinh hoặc người nghe giảng pháp, đại khái là họ đều có một chút văn hóa căn bản, hay nói cách khác, những người xưa đều là có sự tu dưỡng văn hóa, dù cho gặp phải người giảng hơi kém một chút thì cũng bao dung, cũng có thể tha thứ cho. Nhưng người hiện nay thì không có tâm độ lượng rộng rãi, chẳng những không có cái tâm độ lượng rộng rãi, mà còn có người chuyên môn đến gây phiền phức. Trong số thánh chúng sau khi nghe xong chuyên môn tìm câu hỏi làm khó bạn. Cho nên, giảng Kinh thuyết pháp ở bên ngoài đích thực không phải chuyện dễ dàng. May mắn là ở Singapore vẫn còn tốt một chút, có lẽ những vị pháp sư trẻ tuổi lên đài giảng Kinh không đến nỗi có người đến gây phiền phức, nhưng ở trong các trường hợp khác thì không thể đảm bảo, đặc biệt là ở nước ngoài.

Tập tục của người nước ngoài và người Trung Quốc không như nhau. Thí dụ như buổi giảng một tiếng rưỡi đồng hồ thì họ chỉ cho bạn giảng có một tiếng, nửa tiếng còn lại thì họ nêu ra câu hỏi để cho bạn trả lời. Đây là cách phổ biến nhất. Cũng có khi họ để cho bạn giảng có nửa tiếng, còn một tiếng là họ nêu ra câu hỏi để cho bạn trả lời. Thật



là khó đối phó. Người đặt ra câu hỏi rất là phức tạp. Như ở trong Kinh Phật nói những câu hỏi đó hầu như đều có, họ đến hỏi bạn, thật sự có lúc nghe cũng không hiểu được, có những lúc họ chuyên môn đến gây phiền phức, cho nên bạn cũng phải biết cách đối phó. Nếu đối phó không được thì họ sẽ không lễ độ với bạn, làm cho bạn mất mặt, tục ngữ gọi là làm cho bạn không có lối thoát.

Tôi vẫn nhớ lần đầu tiên đi đến Hồng Kông giảng Kinh, chư vị đồng tu bên đó thỉnh tôi giảng “Kinh Lăng Nghiêm”, thời hạn là bốn tháng, mỗi ngày giảng một tiếng rưỡi hay là hai tiếng đồng hồ, tôi cũng không nhớ. Đó là vào năm 1977. Hôm đó tôi đến Hồng Kông, ở trong Thư viện Phật Giáo Trung Hoa, Quán Trưởng là Pháp sư Thường Hoài. Buổi tối Pháp sư tiếp đãi tôi và nói với tôi tình huống thông thường của những vị Pháp sư đến Hồng Kông giảng Kinh. Ngài nói: *“Pháp Sư Tịnh Không à, trong tâm ông nên chuẩn bị sẵn”*. Tôi hỏi chuẩn bị cái gì? Thói quen nghe giảng Kinh của người Hồng Kông, ngày đầu tiên người đến nghe giảng Kinh rất là đông, ngày cuối cùng mọi người cũng đến rất đông, là có đầu có đuôi, khoảng giữa thì rất ít người đến. Ngài nói ở khoảng giữa có thể chỉ có hai - ba người đến nghe, vì vậy trong tâm ông phải có sự chuẩn bị. Tôi liền nói với Ngài, tôi là người mới học giảng Kinh nên chẳng sao, nếu không có người đến nghe, chỉ cần có bàn ghế sắp bày ở chỗ đó thì tôi giảng cho bàn ghế nghe cũng được rồi. Ngài nói: *“Vậy thì được, vậy thì chẳng có vấn đề”*. Ngài nói tiếp: *“Ở Hồng Kông còn có một nhóm người chuyên môn gây phiền phức, chuyên môn làm cho các vị Pháp sư gặp phải khó khăn. Ông phải cẩn thận, phải lưu ý điều này”*. Tôi trả lời: *“Dạ được, những người đến để gây phiền phức, chúng con cũng có thể tăng thêm chút ít kiến thức, được học thêm nhiều thứ, ắt hẳn đây là chuyện tốt”*. Tôi cứ liên tục giảng Kinh, hình như mỗi ngày đều có nhiều người đến nghe. Pháp sư Thường Hoài nói pháp duyên của tôi khá lắm, pháp duyên rất là thù thắng. Bốn tháng trôi qua rất là thuận lợi, nhóm người gây phiền phức đó cũng thường xuyên đến nghe. Sau đó tôi cũng quen với họ, họ còn mời tôi đi dùng cơm, không còn gây phiền phức nữa. Cho nên những chuyện này Thế Tôn tuy là đức năng trên quả địa Như Lai, chúng ta cũng phải nên học tập.

Vô sở úy chia thành bốn loại lớn, gọi là tứ vô sở úy.

**Loại thứ nhất là “nhất thiết trí vô sở úy”**. Hay nói cách khác, không những Phật pháp các bạn phải thật sự tu học, phải khế nhập cảnh giới. Nếu chỉ là ở trong chú sớ của Kinh điển, trên bề mặt của văn tự mà công phu thì khó khăn, bạn mà gặp phải những người chuyên gây phiền phức, bạn sẽ không có cách đối phó. Đồng thời phải có kiến thức phổ thông thật là phong phú. Chỗ đặc lực của bản thân tôi là từ nhỏ đã thích đọc sách, sách tôi đọc rất là nhiều loại, vì vậy kiến thức rất là phong phú, đến sau này đi ra giảng Kinh hoàng pháp có được sự giúp đỡ rất lớn.

Năm xưa lão sư Lý dạy cho chúng tôi, khi lên đài giảng thì phải thông suốt pháp thế gian và pháp xuất thế gian, bản thân phải giữ mãi cái tâm khiêm tốn, nhất định không thể ở trên giảng đài làm ra điệu bộ của bậc thầy. Cái dáng vẻ này e rằng trong tương lai sẽ gặp trở ngại. Cho nên chúng ta trước cũng như sau, khi ở trên giảng đài phải

luôn nghĩ mình là học trò, người ở dưới đài là lão sư, là giám thị, nếu ta giảng sai thì mời họ chỉ giáo. Đây là chúng ta lót sẵn những bậc thang, cho nên khi xuống đài cũng dễ dàng. Trước tiên nên lót sẵn những bậc thang, nhất định không được nghĩ mình là bậc thầy. Điều này không thể được. Khi mà lão sư Lý dạy cho tôi, Ngài đã 70 tuổi rồi. Tôi theo Ngài được mười năm, từ đầu đến cuối Ngài dạy học, cách xử sự đối người tiếp vật luôn mang dáng vẻ rất là khiêm tốn, một chút ý niệm ngạo mạn cũng chẳng có. Thái độ này thì hoàn toàn không có. Điều này rất đáng để cho chúng ta học theo. Học tập mãi điều này, dù cho bạn đã đại triệt đại ngộ rồi thì càng phải khiêm tốn. Người thật sự có đạo đức, thật sự có học vấn thì họ lại càng khiêm tốn. Người xưa thường hay nói rằng học thức càng sâu thì tánh khí bình, thật sự là tâm bình khí hòa, mỗi phút mỗi giây đều vui vẻ tiếp nhận sự chỉ bảo của người khác.

Những người dạy họ thật ra cũng không bằng họ, nhưng mà các bạn nên biết, người xưa cũng có nói, người ngu họ cũng có điều tâm đắc. Bạn hãy tỉ mỉ mà quan sát, người có sở trường thì cũng có khuyết điểm, người có nhiều khuyết điểm họ vẫn có sở trường, cái sở trường đó cũng đáng để cho chúng ta học hỏi. Cho nên “*Thánh nhân vô thường sư*”, chính là tất cả chúng sanh đều là thầy của ta, vấn đề là bạn có biết học hay không. Chân thật biết học thì ở Thế giới Cực Lạc có sáu trần thuyết pháp, sáu trần diễn pháp. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Có ai mà không phải là lão sư của chúng ta? Tất cả mọi người đều là lão sư của chúng ta, tất cả động vật thực vật núi sông đất đai không một thứ nào mà không phải là lão sư, điều then chốt là bản thân mình có biết học hỏi hay không, có thể thể hội ở trong cuộc sống hàng ngày được hay không. Làm được như vậy thì sẽ thành tựu nhất thiết trí.

Nói đến trí huệ, nhà Nho và nhà Phật cũng đều coi trọng pháp thế gian và pháp xuất thế gian. Mục đích giáo học của người xưa chính là mở mang trí huệ. Chỉ có mở mang trí huệ thì bạn mới giải quyết được vấn đề. Nhỏ là vấn đề của cá nhân, là vấn đề cuộc sống của cá nhân, là vấn đề sanh tử của cá nhân; lớn là vấn đề của thiên hạ quốc gia, chỉ có trí huệ chân thật thì mới giải quyết được, cho nên trí huệ là quý báu. Trí huệ từ đâu mà có? Trí huệ là từ nơi tự tánh mà có được. Tất cả chúng sanh đều có bản tánh, ở trong Phật pháp gọi là Phật tánh, gọi là pháp tánh, tất cả chúng sanh cả thầy đều có, đức năng vốn có của pháp tánh. Cái đức của chúng sanh chính là trí huệ, năng lực, tướng hảo. Cái năng lực của chúng sanh chính là thấy - nghe - hay - biết. Có thể thấy, có thể nghe, có thể hay, có thể biết, cái đức năng này là không sanh không diệt, ở trong Phật pháp thường nói, ở nơi Phật không tăng, ở nơi phàm không giảm, nó chính là cứu cánh viên mãn. Cái cứu cánh viên mãn này là sự thật. Ở tại chư Phật và Bồ Tát (chúng ta nói Bồ Tát đều là nói Pháp Thân Đại Sĩ), đức năng của các Ngài đều là hiển thị ra ngoài, thật sự là nó có tác dụng, các Ngài đều thọ dụng được.

Còn phàm phu chúng ta, đức năng của chúng ta có thể là giống như Phật, nhưng đức năng này hoàn toàn ẩn mất rồi, chưa thể hiện ra, cho nên cuộc sống của chúng ta khổ như vậy đó, ở trong sáu nẻo vẫn phải chịu đau khổ. Là do nguyên nhân gì vậy? Ở trong Kinh Phật nói với chúng ta rất là rõ ràng, chính là chúng ta mê mất tự tánh rồi,

cũng là nói đã mê mất đức năng vốn có ở trong tự tánh rồi. Phật dùng hai từ mê mất, hoàn toàn không phải là mất thật sự. Đến khi bạn đã giác ngộ rồi thì đức năng trí huệ của các bạn sẽ khôi phục lại. Cho nên giữa phàm và Thánh chỉ là mê và ngộ mà thôi. Phàm phu giác ngộ chính là Phật Bồ Tát, không giác ngộ thì là phàm phu.

Mục đích giáo học của Thánh Hiền thế xuất thế gian là gì? Là giúp cho tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ. Chính là dạy điều này, không dạy những thứ khác. Dạy cho bạn giác ngộ. Nhà Nho giáo học nói là cầu ngộ tánh, Phật pháp đối với sự ngộ tánh thì càng xem trọng hơn. Kinh điển Đại thừa chúng tôi đã đọc rất nhiều, cũng đã học rất nhiều năm, bản thân tuy là chưa có khế nhập cảnh giới này, những lời Phật dạy ở trong Kinh chúng tôi cũng đã thể hội được mấy phần, hiểu được ý nghĩa này.

Vừa rồi có mấy vị đồng tu đến tìm tôi, cùng với tôi nói chuyện hơn một giờ đồng hồ, cùng thảo luận “Kinh Lăng Nghiêm”. Đại Sư Giao Quang giảng “Kinh Lăng Nghiêm” có nói bỏ thức dùng căn. Nếu như chúng ta đều biết bỏ thức dùng căn thì không phải mọi người đều đã thành Phật rồi sao? Phật và pháp thân Bồ Tát đều là khác với chúng ta, chính là các Ngài dùng căn. Căn chính là căn tánh của sáu căn. Căn tánh của sáu căn chính là Phật tánh, chính là chân như bản tánh, ở nơi mắt là thấy, ở nơi tai là nghe, ở nơi mũi lưỡi thân là cảm giác, ở nơi ý là biết, chính là thấy - nghe - hay - biết. Chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ Tát các Ngài biết dùng. Chúng ta cũng dùng, nhưng vì sao chúng ta dùng lại không giống với chư Phật Như Lai? Chúng ta dùng mà có sự xen tạp bên trong. Chư Phật Bồ Tát các Ngài không có xen tạp, các Ngài dùng cái thấy - nghe - hay - biết thật sự là thuần tịnh. Chúng ta dùng sự thấy - nghe - hay - biết này bên trong có xen tạp vọng tưởng, xen tạp phân biệt, xen tạp chấp trước, như vậy là hồng rồi, như vậy là trở thành phàm phu rồi.

Cái thấy của Phật Bồ Tát giống như cái gì? Giống như một cái gương. Bạn thấy cái gương in bóng ảnh ở bên ngoài rất là rõ ràng, không bị nhiễm một chút nào. Rồi bỏ cảnh vật bên ngoài cái gương trở nên trống không, ngay trong lúc đang soi, cái gương vẫn là trống không, đây chính là Phật Bồ Tát. Còn cái thấy của chúng ta thì giống cái gì? Giống như là cái chụp hình có phim, chụp một lần thì lưu lại một tấm hình, chụp lần nữa thì lưu thêm một tấm nữa, bên trong đã trở nên hỗn độn rồi. Nếu chúng ta mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, thật sự làm được không khởi tâm không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, cảnh vật ở bên ngoài rất là rõ ràng, đó là huệ, đó là trí chiếu, là chiếu kiến, đó là giác chiếu trí huệ. Không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đây là đại định, không nhiễm một chút nào. Chúng ta khác Phật là ở tại chỗ này. Chúng ta vừa mở mắt ra, cái ý niệm đầu tiên (Tổ sư Đại đức thường nói cái niệm thứ nhất), cái niệm thứ nhất chính là bạn vẫn chưa khởi tâm động niệm, khi mở mắt nhìn ra bên ngoài thì ngay lúc đó cũng giống như chư Phật Như Lai, gọi là thấy tánh thấy. Thấy tánh thấy, thấy sắc tánh, không gọi là sắc trần mà gọi là thấy tánh thấy sắc tánh, ở trong Thiên tông gọi là minh tâm kiến tánh. Nhưng vô cùng đáng tiếc, đến niệm thứ hai thì liền xen tạp, không giữ được niệm thứ nhất. Niệm thứ hai thì xen tạp, liền khởi tâm động niệm, liền phân biệt chấp

trước, vậy là đọa lạc rồi. Cho nên chúng ta thường xem thấy ở trong Kinh Đại thừa, trong mắt của Phật đều xem tất cả chúng sanh là chư Phật Như Lai. Chúng ta thì không biết. Thật ra lời của Phật nói là chân thật, vì sao vậy? Vì sáu căn của bạn khởi tác dụng, niệm niệm đều là niệm thứ nhất. Niệm niệm đều xen tạp hai ba, xen tạp hai chính là phân biệt chấp trước, xen tạp ba chính là cộng thêm vọng tưởng, như vậy mới trở thành phàm phu, đem trí huệ vốn có ở trong tự tánh của bạn đánh mất đi. Phật Bồ Tát hy vọng chúng ta hồi đầu giác ngộ. Vừa giác ngộ thì trí huệ viên mãn ở trong tự tánh liền hiện ra. Cho nên phải biết vọng tưởng phân biệt chấp trước ở trong pháp Đại thừa gọi là phiền não. Vọng tưởng là vô minh phiền não, phân biệt là trần sa phiền não, chấp trước là kiến tư phiền não. Ba cái phiền não lớn này khiến cho chúng ta mê mất đi trí huệ đức tướng của tự tánh mà không thể chứng đắc. Phật và pháp thân Bồ Tát đều biết chân tướng sự thật này, cho nên các Ngài dụng công phu là dùng như thế nào? Là ở trong cuộc sống hàng ngày, trong việc xử sự đối người tiếp vật mà tu định. Tu như thế nào? Thấy sắc, nghe tiếng phải học không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Học những điều này là đại định, thật sự là không bị những cảnh bên ngoài làm ảnh hưởng (Phật pháp gọi là bị cảnh chuyên). Các Ngài thì không bị cảnh chuyên. Cái chuyên này ngày nay chúng ta gọi là bị ảnh hưởng. Các Ngài không bị cảnh ở bên ngoài làm ảnh hưởng, các Ngài hiểu rất rõ ràng, rất là minh bạch, định huệ đồng vận, cho nên trí huệ của các Ngài là viên mãn, bất luận là bạn đã học qua hay là chưa có học qua, chỉ cần vừa tiếp xúc là thông đạt liền, thì sẽ không có chướng ngại. Vì sao vậy? Vì từ nơi tự tánh mà lưu lộ ra. Tự tánh là viên mãn, tự tánh không có chướng ngại. Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Phật có cái năng lực này, có trí huệ cứu cánh viên mãn, không gì không biết. Cho nên quý vị hãy xem ở trong Đại Tạng Kinh, có rất nhiều bộ Kinh thật là kỳ lạ, đều là Phật nói, thí dụ như “Kinh Chăn Trâu”. Tôi tin rằng người hỏi vấn đề này là họ muốn gây rắc rối, Thích Ca Mâu Ni Phật chắc chắn là chưa có chăn trâu lần nào, xuất thân của Ngài là Hoàng tử thì làm sao Ngài đi chăn trâu được chứ? Họ hỏi Ngài cách chăn trâu, bạn hãy xem, Thích Ca Mâu Ni Phật nói về việc nuôi trâu chăn trâu, nên chú ý những sự việc gì Ngài nói rất là rõ ràng, giống như Ngài thật sự là đã làm qua nghề chăn trâu rồi vậy, giống như một chú bé chăn trâu vậy, bạn hỏi Ngài, Ngài liền biết, Ngài liền trả lời cho bạn rất là rõ ràng. Nếu chúng ta gặp phải vấn đề này thì sẽ không trả lời được, vì sao vậy? Vì chưa có chăn trâu lần nào. Đây là nhất thiết trí vô sở úy. Cho nên, chúng ta phải cầu trí huệ.

Cầu trí huệ phải có trình tự, trước tiên là cầu căn bản trí, sau đó thì thành tựu hậu đắc trí. Điều này trong Phật pháp Tổ Tổ tương truyền, chúng ta không thể không biết được.

Thế nào gọi là căn bản trí? Căn bản trí gọi là vô tri. Trong “Kinh Bát Nhã” có nói “*Bát nhã vô tri vô sở bất tri*”, cho nên nếu bạn muốn thành tựu vô sở bất tri, thì trước tiên bạn phải cầu vô tri. Cái gì là vô tri? Vô tri chính là tu định. Cho nên, phương pháp cầu học hiện nay vĩnh viễn là sẽ không khai trí huệ. Vì sao vậy? Vì họ không biết tu căn bản trí. Không tu căn bản trí thì làm sao có hậu đắc trí? Các vị hãy xem luận Duy

Thức của Đường Đại Viên cư sĩ, trong đó ông nói rất rõ ràng, tiếc là người học Phật ngày nay không tuân theo phương pháp truyền thống của người xưa, lơ là căn bản trí, cho nên không thể nào có được hậu đắc trí. Người xưa dạy học, kể cả nhà Nho (thực tại mà nói nhà Nho chịu sự ảnh hưởng của nhà Phật rất lớn), căn bản trí bồi dưỡng vào lúc nào? Còn trẻ thơ. Phương pháp giáo học này tuyệt diệu, tuyệt diệu vô cùng.

Trẻ con ở vào thời xưa, trong sách xưa có nói 7 tuổi là đi học. Trường tiểu học ngày xưa không giống như hiện nay của chúng ta. Trường tiểu học ngày xưa chính là dạy những nề nếp chuẩn mực cơ bản của cuộc sống như quét dọn, cách ứng phó, thật sự thì trẻ em không có hoạt bát như trẻ em ở nước ngoài. Tại sao vậy? Vì trẻ em ngoại quốc thích vui đùa, đi chơi, trẻ em Trung Quốc phải lo học tập, bài vở rất nhiều, dạy các em phải theo quy củ, từng hành động lời nói cũng đều phải dạy. Ngoài những điều này ra còn phải dạy các em đọc sách. Đọc sách không cần giảng giải, chỉ dạy cho các em đọc, dạy học thuộc lòng. Đây là cái gì? Đây chính là tam học giới-định-huệ một lần hoàn thành. Giới là gì? Giới là quy củ. Khi bạn đọc sách, ngồi đọc cũng được, đứng đọc cũng được, đều phải có quy củ. Giữ quy củ chính là trì giới. Bạn đọc sách phải đọc cho thuộc, tâm của bạn tập trung vào quyển sách, không thể suy nghĩ chuyện này chuyện kia, đây chính là định. Dùng phương pháp này để dẹp bỏ hết tất cả các vọng tưởng tạp niệm, đây là thuộc về tu định. Khi đọc sách phải đọc cho rõ ràng, từng chữ đọc kỹ càng, từng câu đọc không lẫn lộn, đây là huệ. Cái huệ này chính là căn bản trí. Cho nên, bạn thấy từ 7 tuổi bắt đầu đọc sách, đến khoảng 12 - 13 tuổi thì tâm của các em đã định rồi, những bài cần học thuộc lòng thì toàn bộ đã học thuộc, đều có thể nhớ lại hết. Ngày xưa, trường học không có bậc trung học, từ Tiểu học thì vào Thái học. Thái học chính là Đại học. Trong Trường Đại học dạy những điều gì? Khi các em còn nhỏ đã học thuộc lòng các Kinh sách, bây giờ thì giảng giải cho bạn nghe, cùng nghiên cứu và thảo luận với bạn, gọi là hậu đắc trí. Trước tiên học thuộc lòng, đó là căn bản trí. Cho nên chúng ta hãy xem người xưa, bạn đọc trong truyện ký bạn sẽ thấy được, có những vị trí huệ cao, mới 18 - 19 tuổi thì đã thi đậu tiến sĩ rồi. Thi đậu cử nhân, thi đậu tiến sĩ, nhà chức trách liền bổ nhiệm cho họ đi làm huyện trưởng, thị trưởng, họ có thể giải quyết công việc hợp tình hợp lý. Bây giờ chúng ta nhìn thấy trẻ em, các em thật sự có trí huệ, thật sự có năng lực này, từ nhỏ được dạy dỗ kỹ càng, thế hệ thanh niên và các em nhỏ ngày nay tuyệt đối là không có kém hơn ngày xưa, chỉ là do tiếp nhận phương thức giáo dục khác nhau, tiếp nhận nội dung giáo dục không như nhau, xác thực là không thể so cùng với người xưa. Thời xưa chính là những năm đầu Dân Quốc, không tính xa hơn. Vào năm Dân Quốc thứ mười mấy, những bài văn do các cháu 11 - 12 tuổi viết, những sinh viên của Học viện Văn học ngày nay không cần phải nói là không viết được, mà xem cũng không hiểu. Đây là nói đến trình độ quốc văn đã xuống dốc rất là nghiêm trọng. Người xưa thật sự là có trí huệ, thanh niên bây giờ thì không có trí huệ. Họ có được cái gì? Là kiến thức phổ thông, kiến thức phổ thông thì phong phú, nhưng họ không có trí huệ. Có trí huệ là biết phán đoán điều

đúng sai, chánh tà, lợi hại, được mất. Nếu họ có khả năng phán đoán này thì mới gọi là trí huệ. Người ở trong thời đại hiện nay thì không có trí huệ.

Trong Phật pháp là câu trí huệ, vẫn dùng phương pháp cũ là “*thâm nhập một môn huân tu lâu dài*”. Nếu không dùng phương pháp này, thực tại mà nói, không nghĩ ra phương pháp thứ hai có thể giúp cho mọi người thành tựu định huệ một cách hiệu quả. Thật là không có cách nào. Ở trong thế giới hiện nay, ma đến quấy nhiễu, chúng ta đã bị ma hại, hầu như mọi người đều không có cách tránh khỏi. Ma vương lớn nhất là người nào? Chính là cái truyền hình ở trong nhà bạn. Hiện nay vẫn còn có cái lợi hại hơn truyền hình, đó là internet. Những đứa con nhỏ ở trong gia đình bạn vẫn còn đi học, mỗi ngày đều lên mạng. Cái này còn lợi hại hơn truyền hình nữa, con ma này có thể hủy diệt cả thế giới, đem cái thế giới này đến ngày tận thế. Thật là nguy hiểm. Chính phủ Singapore đã có kế hoạch, đối với truyền hình thì quản lý tương đối chặt chẽ. Bạn xem ở nước Mỹ, vừa mở truyền hình lên thì có hơn 100 đài, thật là hỗn độn, ngày đêm không ngừng. Ở Singapore thì có thể khống chế được một chút. Muốn thế giới này không có ngày tận thế, thế giới này không có tai nạn là không thể được rồi. Đến lúc nào thì không còn tai nạn? Ngày tận thế có thể hóa giải được không? Khi mà thế giới này không còn truyền hình, không còn internet, như vậy thiên hạ mới thái bình. Những thứ này hàng ngày đang nhiễu loạn lòng người, mang cho bạn những thông tin đều là tà tri tà kiến, trí huệ ở đâu ra?

Ngày trước, hình như là vào năm 1988, lần đầu tiên tôi trở về thăm Trung Quốc, Triệu Phác lão có nói chuyện với tôi về vấn đề nền văn hóa vốn có của Trung Quốc. Lúc đó cũng có mấy người nữa đều rất lo lắng, hy vọng là có thể mở một trường học có thể đào tạo nền văn hóa vốn có của Trung Quốc, đào tạo nhân tài của nền văn hóa này, về sau không biết có thực hiện được hay không. Điều này rất là quan trọng, nhưng cuối cùng có thể thu được hiệu quả hay không, đó vẫn là câu hỏi. Phải xem duyên phận, chính là bạn thu nhận học trò đến học, họ thật sự là có thể giữ được quy củ hay không. Tuân theo tư tưởng giáo học của người xưa chính là thâm nhập một môn huân tu lâu dài, có thể đoạn được hết duyên bên ngoài. Cái duyên bên ngoài rất là quan trọng. Chúng tôi thường nói không xem báo chí, không xem tạp chí, truyền thanh truyền hình ở trong trường học cả thầy đều không có, thì tâm của họ mới định lại được. Phải luyện tập như vậy ít nhất là 10 năm trở lên thì tâm của bạn mới thật sự định, trí huệ mới khai ra, mới có khả năng phân biệt thiện ác đúng sai, như vậy bạn có thể đi ra ngoài, không cần gấp gáp, bấy giờ cái gì bạn cũng có thể tiếp xúc, bạn có khả năng phân biệt chánh tà, có khả năng phân biệt đúng sai, bản thân của bạn có thể không bị duyên bên ngoài làm hại. Chưa có khả năng này thì chưa được. Cho nên bất luận là pháp thế gian hay xuất thế gian, nhất định là phải học thâm nhập một môn.

Người sơ học không học gì khác, người sơ học nên tu định huệ. Người sơ học không thể nghiên cứu, tại sao vậy? Nghiên cứu là dùng tâm ý thức. Dùng tâm ý thức đó chính là vọng tưởng phân biệt chấp trước. Không cần nói đến Phật pháp, lời dạy của Thánh nhân thế gian cũng đều là từ trong tự tánh mà lưu lộ ra. Từ trong tự tánh lưu lộ ra

chúng ta gọi là chân ngôn, là thuần chân không vọng, chúng ta mà dùng vọng tưởng thì làm sao mà có thể thể hội được ý nghĩa chân thật của nó. Giống như trong bài kệ khai Kinh có nói: “*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*”, bạn làm sao có thể thể hội được? Bạn dùng định huệ thì thể hội được, bạn mà dùng vọng tưởng phân biệt chấp trước thì không thể hội được. Cho nên, không thể không biết căn bản trí, không thể không xem trọng việc tu học căn bản trí. Căn bản trí chân thật chính là tâm địa thuần tịnh thuần thiện. Tịnh thì sanh huệ, thiện thì sanh phước, phước huệ của bạn mới hiện tiền. Bạn không bắt đầu từ chỗ này thì phước huệ của bạn ở đâu mà có? Khi trí huệ khai rồi chính là bạn đã có định, có huệ, sau đó có thể ra ngoài mà tham học. Đi tham học chính là điều gì cũng đều có thể tiếp xúc được, có thể tiếp xúc với tất cả mọi người, tất cả sự vật, tất cả việc đều có thể tiếp xúc, vì bạn đã khai trí huệ rồi. Tiếp xúc là thành tựu hậu đắc trí. Hậu đắc trí là không gì không biết, lúc đó bạn học cái gì cũng nhanh, vừa tiếp xúc thì thông đạt, hiểu rõ.

Cho nên chúng ta xem trong truyện ký thấy Bồ Tát Long Thọ học Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật trong 49 năm đã nói tất cả Kinh điển, Bồ Tát Long Thọ chỉ học xong trong ba tháng. Đây là nguyên nhân gì? Vì trí huệ hiện tiền, Ngài đã có căn bản trí. Bồ Tát Long Thọ trong ba tháng đã học hết Kinh điển của Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói trong 49 năm, có thể tin được không? Có thể. Dựa vào cái gì để mà tin? Ở đất nước chúng ta cũng có xuất hiện một vị, đó là Đại Sư Lục Tổ Huệ Năng của Thiên tông. Ngài không biết chữ, Ngài cũng không có tiếp xúc qua pháp thế gian và pháp xuất thế gian, tâm của Ngài thì thuần tịnh thuần thiện. Cái tâm thuần tịnh thuần thiện của Ngài đã khởi tác dụng, Kinh điển Đại thừa Ngài chưa từng tiếp xúc qua vì Ngài không biết chữ, bạn vừa đọc cho Ngài nghe là Ngài hiểu liền, Ngài sẽ giảng giải cho bạn rất rõ ràng. Cho nên, Bồ Tát Long Thọ chỉ trong ba tháng có thể thông đạt Đại Tạng Kinh của Thích Ca Mâu Ni Phật, chúng ta có thể tin, giống như Ngài Huệ Năng cũng làm được. Đó là do nguyên nhân gì? Các Ngài đã thành tựu căn bản trí rồi. Cho nên căn bản trí chính là định huệ.

Giới ở trong định gọi là định cộng giới. Khi trí huệ đã khai rồi thì gọi là đạo cộng giới, chẳng có thứ nào mà không viên mãn. Nhập vào được cảnh giới này đương nhiên tiếp xúc với đại chúng thì thản nhiên không sợ, chân thật có thể giúp cho tất cả chúng sanh giải quyết những vấn đề nghi nan khó giải.

**Loại thứ hai là “lậu tận vô sở úy”.** Chữ lậu này là danh từ thay cho phiền não, lậu tận chính là phiền não đã đoạn tận hết. Đây là thuộc về đức hạnh, loại trước là thuộc về học vấn. Trí huệ Bát Nhã vốn có trong tự tánh hiện tiền. Phiền não đoạn hết chính là đã thành tựu đức hạnh, thì trước đại chúng không còn cái tâm sợ sệt. Phật đã dạy chúng ta, phải bắt đầu từ chỗ nào? Phải bắt đầu từ việc đoạn phiền não. Phát tứ hồng thế nguyện không những là cương lĩnh hồng nguyện của tất cả chư Phật Như Lai, mà cũng là theo thứ tự từ sơ phát tâm của tất cả chư Phật đến sự tu học thành vô thượng đạo, điều trước tiên là phải phát nguyện. Nguyện là lời hành đạo, dẫn dắt bạn tu hành, cho nên phát nguyện rất quan trọng. Phật pháp gọi là phát nguyện, người thế gian gọi

là lập chí. Con người mà không có chí thì cả cuộc đời của họ nhất định sẽ không thành tựu. Bạn mà có chí hướng, bạn có mục tiêu, có phương hướng, bạn kiên trì không thay đổi thì nhất định bạn sẽ thành tựu.

Cho nên Phật muốn chúng ta phát nguyện, nguyện thứ nhất là độ chúng sanh: “**Chúng sanh vô biên thế nguyện độ**”. Chữ độ này là người xưa nói, nếu dùng lời hiện nay mà nói chính là giúp đỡ, trợ giúp. Ai có khổ nạn thì nên giúp đỡ họ giải quyết, giúp đỡ họ phá mê khai ngộ, đây là khoa mục quan trọng nhất của Phật pháp đối với tất cả chúng sanh, giúp cho chúng sanh khai ngộ. Đây là mục tiêu chủ yếu của việc giáo học, những điều khác hoàn toàn là bổ sung thêm. Việc giáo học có thành tích hay không, có hiệu quả hay không, thì xem điều bạn đã dạy cho các học trò, họ có giác ngộ hay không. Có giác ngộ đó chính là Phật Bồ Tát, người thế tục chúng ta gọi là tu hành chứng quả. Cái được gọi là chứng quả chính là chứng được trí huệ viên mãn, chứng được năng lực viên mãn, chứng được tướng hảo viên mãn. Cái tướng hảo này người thế gian chúng ta gọi là phước báo. Tất cả đều là vốn đã có từ nơi tự tánh, không phải có từ bên ngoài. Tự tánh đã mê mất rồi thì ba thứ đức năng này cũng sẽ mất. Cái mất này không phải là mất thật sự mà chỉ là mê mất, đến lúc nào giác ngộ thì lúc đó sẽ phát hiện ra, đức năng sẽ hiện tiền. Phật dạy cho chúng ta phát cái nguyện này.

Sau khi đã phát nguyện xong thì bạn phải nên thực hiện. Nguyện này không phải là nguyện suông, bạn nên làm cho tròn. Phải làm cho tròn chính là đã thành tựu cho mình trước tiên. Bản thân mình không thể thành tựu thì làm sao có thể giúp được người khác. Ta muốn độ chúng sanh thì trước tiên phải độ chính mình. Sau khi tự độ cho mình rồi thì bạn mới có năng lực độ người khác.

Tự độ mình phải nên bắt đầu từ đâu? Từ chỗ đoạn phiền não mà bắt đầu: “**Phiền não vô tận thế nguyện đoạn**”. Cho nên căn bản trí chính là đoạn phiền não, “**Pháp môn vô lượng thế nguyện học**” chính là hậu đắc trí. Mục tiêu của việc đoạn phiền não chính là khôi phục tâm thanh tịnh, đặc biệt là Tịnh Độ tông. Tịnh Độ tông chính là tu tâm thanh tịnh. Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh. Nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của việc tu học Phật pháp chính là giác chánh tịnh.

Thiền tông, Tánh tông là từ cửa giác đi vào, được đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Giác ngộ rồi thì tâm địa đương nhiên thanh tịnh, đương nhiên là chánh tri chánh kiến. Nhưng mà cửa giác không phải là người thông thường có thể đi vào, cổ đức thường nói với chúng ta phải là người thượng căn lợi trí, người căn tánh trung hạ thì không đi được con đường này. Ở trong pháp có nói, pháp môn thì bình đẳng không có cao thấp, nhưng trình độ của chúng ta thì không giống nhau, chúng ta không có năng lực cao như vậy, học pháp môn đó sẽ gặp khó khăn.

Kế đến đó là Giáo Hạ. Giáo Hạ là đi từ cửa chánh. Cửa chánh là chánh tri chánh kiến. Ở trong Phật giáo nước ta, ngoại trừ Thiền tông, Mật tông, Tịnh Độ tông ra thì đều thuộc về Giáo Hạ. Giáo Hạ thì sách giáo khoa rất nhiều, đi dần từ cạn đến sâu, dần dần đưa bạn lên cao. Ở chỗ này chúng ta phải nên biết, ở trong Giới Kinh, Thế Tôn có nói



với chúng ta, trước không học Tiểu thừa mà học Đại thừa thì không phải là đệ tử Phật. Đây là nói với Giáo Hạ. Bạn bắt đầu học từ đâu? Từ Tiểu thừa sau đó mới vào Đại thừa. Cái ý này chính là học theo trình tự, giống như lúc bạn đi học, bạn phải bắt đầu từ tiểu học, trung học, đại học, nghiên cứu sở, dần dần hướng lên cao. Đây là lời dạy của Phật. Không học Tiểu thừa mà học Đại thừa, Phật nói không thể như vậy được, bạn không thể có thành tựu. Đây là Giáo Hạ.

A Di Đà Phật!

## **Tập 288**

Trong Tông môn thì không có nói đến Tiểu thừa. Vì sao vậy? Vì đệ tử mà họ nhận đều là trẻ em thiên tài, không phải là người thông thường mà là người thượng thượng căn, họ không cần học theo trình tự đó, chính là một bước lên trời. Loại người này là quá ít. Còn Giáo Hạ thì phải học theo trình tự. Cho nên Phật giáo truyền đến Trung Quốc, vào thời đại Tùy Đường, Câu Xá Tông, Thành Thật Tông là Tiểu thừa. Nhưng thọ mạng của Tiểu thừa không dài, vào khoảng thời đại nhà Đường về sau thì suy yếu đi, cho nên hiện nay ở Trung Quốc không còn Tiểu thừa. Trong Đại Tạng Kinh có Kinh Tiểu thừa, bốn bộ A Hàm là Kinh Tiểu thừa không có người học, đều trực tiếp học Kinh Đại thừa. Đây là do nguyên nhân gì? Người tu học Đại thừa ở Trung Quốc bắt luận là tại gia hay xuất gia, thành tích rất là phi phàm. Có phải là lời của Thích Ca Mâu Ni Phật không linh phải không? Không phải. Ngày xưa ở Trung Quốc, người tại gia hay xuất gia tu học pháp Đại thừa, trước khi học Phật, họ đều có nền tảng về nhà Nho và nhà Đạo, cho nên Nho và Đạo đã thay thế pháp Tiểu thừa. Sử dụng nền tảng này thì không có vấn đề gì. Thực tế mà nói, cảnh giới của Nho và Đạo vẫn cao hơn Tiểu thừa, nên vào thẳng Đại thừa thì tiện lợi vô cùng. Nhưng mà ngày nay thì có điều khó khăn. Tại sao vậy? Vì Nho và Đạo đều không còn, Tứ Thư Ngũ Kinh có ai học đâu? Có được mấy người xem qua Chư Tử Bá Gia? Như vậy là chẳng có Nho cũng chẳng có Đạo, Tiểu thừa cũng chẳng có, cho nên đi thẳng vào Đại thừa thì học cả cuộc đời cũng chẳng có kết quả gì. Vấn đề là ở tại chỗ này, chúng ta phải hiểu cho rõ ràng. Trước đây tôi ở Đài Trung theo lão cư sĩ Lý Bình Nam học Kinh giáo, lão cư sĩ đã dạy cho chúng tôi “Tứ Thư” và giảng cho chúng tôi “Lễ Ký”, cũng có dạy cho chúng tôi “Cổ Văn Quán Chi” của nhà Nho. Mỗi một tuần thì giảng một thời ba giờ đồng hồ về thuyết của nhà Nho, Phật pháp thì cũng giảng một thời ba giờ đồng hồ, thời gian như nhau, đồng thời tiến tu. Tôi ở Đài Trung 10 năm như một ngày, mỗi một tuần giảng “Cổ Văn Quán Chi” một lần, trong 10 năm thì giảng xong “Cổ Văn Quán Chi”, có hơn 300 bài, chọn lọc trong “Lễ Ký” để giảng. Về “Tứ Thư” cũng giảng cho chúng tôi “Đại Học”, “Trung Dung”, “Luận Ngữ”. Học thuyết của nhà Nho là để thay thế cho pháp Tiểu thừa. Điều này chúng ta học Phật không thể không biết được.

Còn tu Tịnh Độ thì sao? Tịnh Độ là pháp môn đặc biệt thì không cần, chỉ cần bạn quyết một lòng thật sự niệm Phật thì sẽ thành công. Cho nên Giáo Hạ là từ cửa Chánh

mà đi vào Giác Chánh Tịnh, là chánh tri chánh kiến. Trong tam quy y thì quy y pháp, pháp là chánh tri chánh kiến. Tịnh Độ tông chúng ta và Mật tông đều là từ cửa Tịnh đi vào, là tu tâm thanh tịnh, cho nên đây là một pháp môn đặc biệt. Cho nên phải ghi nhớ: *“Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh”*. Chúng ta tu Tịnh Độ là thường xuyên nghĩ đến tâm phải thanh tịnh, thân phải thanh tịnh. Thân tâm đều thanh tịnh thì hoàn cảnh cuộc sống của chúng ta tự nhiên thanh tịnh. **Bạn thật sự muốn đạt được thanh tịnh thì nhất định bạn phải ngăn chặn ô nhiễm, cho nên quyết định không xem truyền hình báo chí thì tâm sẽ thanh tịnh.** Mấy mươi năm tôi đã không xem báo chí, không có xem tạp chí, các bạn hỏi tôi hôm nay là thứ mấy ngày mấy tháng mấy tôi cũng không biết, tôi sẽ hỏi người khác hôm nay là ngày mấy. Chuyện của thiên hạ tôi cũng không biết, mỗi ngày thế giới thái bình vô sự. Người ta hỏi tôi, vô sự, thế giới rất là thái bình, rất ổn định. Nếu xem những thứ đó thì tâm sẽ loạn lên. Các bạn sống trong thời loạn còn tôi thì sống trong Tịnh Độ. Cõi Tịnh Độ và ngũ trược ác thế là cùng chung với nhau, chỉ cần bạn không tiếp xúc thì ở đây là Tịnh Độ. Như Thiền sư Trung Phong đã khai thị trong Tam Thời Hệ Niệm, Tịnh Độ chính là nơi đây, nơi đây chính là Tịnh Độ. Không sai, tôi có thể chứng minh được. Người nào không cần quen biết thì không cần quen biết. Người xưa có nói, biết nhiều việc thì phiền não nhiều, biết nhiều người thì thị phi nhiều. Cuộc sống càng đơn giản thì càng tốt, đối với chúng ta tu tâm thanh tịnh, tu Tịnh Độ có sự giúp đỡ rất lớn.

Đại Sư Liên Trì đã thị hiện tấm gương lớn cho chúng ta. Lúc còn trẻ Ngài rất hiếu học, rất thích đọc sách. Sau khi Ngài học Phật cũng là học rộng nghe nhiều. Đến khi tuổi đã lớn thì Ngài giác ngộ, những kiến thức đã học trước đó cả thầy đều buông xuống, chỉ một bộ “Kinh A Di Đà”, một câu sáu chữ hồng danh, chân thật là Ngài đã buông bỏ. Ngài đã được vãng sanh.

Hôm kia, tôi có nghe một số vị đồng tu ở trong lớp bồi huấn đến nói với tôi (ngay lúc đó cũng có mặt của Ngài Lâm Trưởng), ở Phổ Đà Sơn có một lão Pháp sư, vị lão Pháp sư này cũng là học rộng nghe nhiều, ở Đại Lục người ta cũng gọi ông là bộ từ điển sống. Đến cuối đời cả thầy Ngài đều buông bỏ hết, những kiến thức đã học qua cũng không nhắc đến nữa, một câu Phật hiệu niệm đến cùng, hình như là năm ngoái hay là năm kia Ngài đã vãng sanh rồi, tướng lành thật hy hữu, thật sự là đã buông bỏ được. Đây là người thật sự thông minh. Cho nên, hiện nay là thời Mật Pháp, nếu bản thân mình muốn thật sự thành tựu thì phải hiểu được làm thế nào để tránh được nguồn gốc của sự nhiễm ô này, bản thân mình phải biết làm thế nào để tránh khỏi. Nhất tâm niệm Phật là quan trọng hơn tất cả. Ấn Quang Đại Sư có dạy cho chúng ta nguyên tắc tu học là *“Đôn luân tận phận, nhàn tà tôn thành. Tín nguyện niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ”*. Mười sáu chữ này chúng ta có thể tuân thủ được thì không có ai mà không thành tựu. Có thể tránh tất cả các ngoại duyên, đây là cách quan trọng nhất để đoạn phiền não.

**Loại vô úy thứ ba là “chướng đạo vô sở úy”.** Đây là thuộc về hậu đắc trí. Cũng chính là nói, pháp môn mà tất cả chúng sanh đã tu học, họ tu học không thể thành tựu. Tại sao không thể thành tựu? Họ có chướng ngại. Sự chướng ngại này chắc chắn là họ

cũng không biết. Nếu bản thân của họ đã biết, họ bài trừ chướng ngại đó đi thì họ có thể thành công. Bản thân mình có bệnh mà không biết bệnh thì sẽ chết. Bản thân mình có bệnh mà biết bệnh, họ sẽ đi trị bệnh thì sức khỏe sẽ hồi phục. Cho nên sợ nhất là bản thân có bệnh mà không biết, đây là sự phiền phức rất lớn. Phật biết được, cho nên khi gặp được Phật thì Phật có thể nói rất rõ ràng, rất minh bạch chướng ngại của bạn ở chỗ nào, bạn có thể bài trừ được chướng ngại, vấn đề của bạn sẽ được giải quyết.

Sự việc này lúc tôi mới bắt đầu học Phật, lúc đó tôi chưa xuất gia, Chương Gia Đại Sư nói với tôi. Ngài nói trong cửa Phật có cầu thì có ứng. Lúc đó chúng tôi còn trẻ nghe được điều này rất là hưng phấn, có cầu thì có ứng. Sau đó lão sư Chương Gia Đại Sư lại nói, trong lúc bạn cầu mà không có ứng là vì bản thân bạn có nghiệp chướng đã làm chướng ngại sự cảm ứng. Sự việc này lúc đó phải tu pháp sám hối để sám trừ nghiệp chướng của bạn, cảm ứng sẽ hiện tiền. Tuyệt đối không phải nói chúng tôi có cầu, hình như là Phật pháp không có linh. Thật sự Phật pháp rất linh nghiệm, sự thật là có cầu thì có ứng, nhưng mà bạn cầu phải như lý như pháp. Hợp tình hợp lý thì sự cảm ứng không thể nghĩ bàn. Nếu như trái với tình lý thì làm cho bạn tăng trưởng tham sân si, Phật Bồ Tát sẽ không giúp cho bạn thành tựu. Phật Bồ Tát chỉ giúp cho bạn khai ngộ, không bao giờ giúp cho bạn mê hoặc, đây là đạo lý nhất định. Chúng ta nên hiểu rõ đạo lý này.

Cho nên tôi học Phật đã 52 năm rồi, trong nhiều năm như vậy, lời của lão sư nói rất là linh nghiệm, tôi đã thí nghiệm mấy chục lần rồi, thật sự là không có lần nào làm cho tôi thất vọng, thật sự là có cầu thì có ứng. Sở cầu của chúng tôi đều không ngoài tự lợi, tự lợi là bản thân mình tu học, hy vọng công phu cảnh giới của mình được nâng cao. Ngoài ra, một điều nữa là hoằng pháp lợi sanh, để giúp đỡ xã hội đại chúng. Đặc biệt là xã hội động loạn hiện nay xảy ra nhiều tai nạn như vậy, chúng ta phải làm sao để tận tâm tận lực giúp đỡ thế gian này hóa giải tai nạn. Đều có cảm ứng không thể nghĩ bàn.

**Loại vô úy thứ tư là “tận khổ đạo vô sở úy”.** Đây cũng là thuộc về hậu đắc trí. Ý nghĩa của điều này là gì? Chính là đối trị phiền não, cũng chính là làm thế nào để giải quyết khổ nạn. Phật có trí huệ này, Phật có năng lực này. Ở trước đại chúng giảng giải những phương pháp đạo lý này, Ngài không có lo sợ, lời Ngài giảng giải đều là chân lý.

Ngày nay, đích thực là tai nạn gần như mỗi một người chúng ta đều có thể cảm nhận được, thật sự là thế giới đại loạn, từ khi có lịch sử đến nay chưa từng gặp qua. Nguồn gốc của tai nạn này từ đâu mà có? Ở trong Phật pháp thì nói là mê mất bản tánh, trí huệ đức năng vốn có trong bản tánh của mình cả thấy đều không còn, vì vậy tất cả chúng sanh tùy thuận theo phiền não của chính mình, thuận theo tham sân si mạn của chính mình, lời nói việc làm đều làm trái ngược với tự tánh thì tai nạn hiện tiền, tạo tác tất cả nghiệp bất thiện thì tự nhiên sẽ chiêu cảm quả báo bất thiện. Đây là trong Phật pháp nói với chúng ta.

Truyền thống của Trung Quốc là lấy nhà Nho làm đại biểu. Nếu nói từ trong học thuyết của nhà Nho, tai nạn ở trên thế giới này hiện nay là do tất cả chúng sanh không hiểu được Hiếu đạo, không hiểu được Đễ đạo mà ra. Trong tám đức Hiếu - Đễ - Trung - Tín - Lễ - Nghĩa - Liêm - Sĩ thì Hiếu - Đễ là quan trọng nhất. Hiếu là đối với cha mẹ, Đễ là đối với lão sư, Đễ là đệ tử, nghĩa là học trò phải đối xử với lão sư như thế nào. Cho nên nền văn hóa Trung Quốc là xây dựng trên nền tảng của Hiếu đạo và Sư đạo. Ngày nay không có Hiếu đạo, Sư đạo cũng không có, mọi người khởi tâm động niệm lời nói việc làm đều trái ngược với đạo đức.

Trong các buổi giảng chúng tôi thường hay nói, Đạo chính là mối quan hệ giữa người với người, mối quan hệ giữa người với hoàn cảnh tự nhiên, mối quan hệ giữa người và thiên địa quý thần, nên gọi là Đạo. Mối quan hệ này phải hiểu rõ ràng minh bạch. Đối xử tốt với nhau, đó chính là đức. Nói một cách tổng quát, đối xử bình đẳng với nhau, sống hòa thuận với nhau là Hiếu Đễ. Thánh nhân nói Hiếu Đễ ý nghĩa sâu rộng vô cùng. Chúng ta xem thấy ở trong Kinh giáo Đại thừa, trong “Bồ Tát Giới Kinh” Phật dạy cho chúng ta, tất cả người nam là cha ta, tất cả người nữ là mẹ ta. Đem cái tâm hiếu thuận với cha mẹ truyền cho khắp tất cả chúng sanh, đem điều hiếu kính truyền khắp pháp giới hư không giới, thế nhưng nhất định phải bắt đầu từ cha mẹ, đem hành vi hiếu thuận, cái tâm hiếu thuận này đối xử với cha mẹ, làm rạng rỡ truyền thống. Mở rộng ra là có thể tận hiếu với tất cả chúng sanh. Lại nói, tất cả chúng sanh đều là cha mẹ trong quá khứ, là chư Phật ở vị lai. Tất cả chúng sanh đã là chư Phật vị lai, Phật là lão sư của chúng ta, Đễ đạo cùng khắp pháp giới hư không giới. Đối với lão sư phải tôn kính, đối với tất cả chúng sanh cũng phải tôn kính; đối với cha mẹ phải hiếu thuận, đối với tất cả chúng sanh cũng phải hiếu thuận. Nếu như chúng ta dùng cái tâm hiếu thuận tâm cung kính đối xử với tất cả chúng sanh, thì thế giới này cùng với Cực Lạc Thế giới là như nhau phải không? Cũng chẳng khác gì Hoa Tạng Thế giới. Cho nên từ chỗ này chúng ta có thể nhìn ra được nguyên nhân căn bản của tất cả những động loạn, những tai nạn là ở tại chỗ nào, thì bạn sẽ không khó hiểu.

Cho nên, muốn cứu vãn cái kiếp nạn trước mắt này, không có gì khác, vẫn là phải bắt đầu từ nơi đạo đức mà hạ thủ công phu. Bản thân mình phải giác ngộ, đây là mấu chốt thật sự. Khi bản thân mình đã giác ngộ thì bạn mới có thể thực hành đạo đức, bạn mới có thể đạt được thọ dụng của đạo đức. Bản thân mình không giác ngộ, nếu như còn tùy thuận theo phiền não tập khí của chính mình thì bạn sẽ chịu khổ nạn. Như thế thì trong hiện tại, người học Phật chúng ta khi mà đã giác ngộ rồi, ở trong Kinh điển Phật thường hay dạy cho chúng ta “*Thọ trì đọc tụng vì người dẫn nói*”. Câu nói này Thích Ca Mâu Ni Phật cả cuộc đời của Ngài không biết là đã nói bao nhiêu vạn lần rồi, chúng ta thường xem thấy ở trong Kinh. Câu nói này rất là quan trọng. “*Thọ*” là tiếp nhận. Lời giáo huấn của Phật Đà dạy cho chúng ta, chúng ta phải tiếp nhận. “*Trì*” là giữ gìn không để cho mất đi, hay nói cách khác, mỗi ngày phải thực hiện y theo lời dạy mà tu hành. “*Đọc tụng*” là ôn cũ biết mới. Đối với Kinh điển mỗi ngày đều phải đọc, đọc một lần thì có chỗ ngộ của một lần. Nhất định phải nâng cao cảnh giới của

chính mình. Quan trọng nhất là “*vì người diễn nói*”. Bạn xem, không phải vì mình mà vì người khác. Diễn là biểu diễn, thể hiện để cho người khác xem. Khi người khác đến hỏi thì phải giải thích tường tận cho họ biết. Quan trọng nhất là thân giáo, diễn là thân giáo. Trong xã hội ngày nay, chúng ta nhìn thấy nhiều người trẻ tuổi không biết hiếu thuận với cha mẹ, chúng ta phải nên làm tấm gương hiếu thảo cha mẹ để cho họ xem, đây chính là diễn. Cho nên có người hỏi tôi, quý vị học Phật là học cái gì? Tôi liền trả lời với họ là diễn kịch, vì những khuyết điểm trong xã hội mà chúng ta biểu diễn. Học trò không biết tôn sư trọng đạo thì chúng ta biểu diễn tôn sư trọng đạo cho họ xem. Nhìn thấy những khuyết điểm nào trong xã hội thì chúng ta xem bệnh mà cho thuốc. Nhiều người hiện nay không biết nhân nghĩa thì chúng ta làm ra dáng nhân nghĩa. Nhiều người hiện nay không biết ơn, không biết báo ơn, thì chúng ta phải biết ơn, trả ơn. Ở mọi nơi đều làm cho họ xem. Phải có hành động mới được. Không có hành động, chỉ nói suông thì người ta không tin, họ hoài nghi. Phải thể hiện cho người ta xem.

Thật sự mà nói, người trẻ tuổi hiện nay ít khi nào nhớ đến cha mẹ, vậy thì làm sao mà có quan niệm về tổ tông. Cho nên những năm gần đây, chúng tôi thường hay nghĩ đến xây dựng một ngôi Tổ Tiên Kỷ Niệm Đường. Vào mùa xuân và thu, chúng tôi tiến hành tế lễ tổ tiên. Năm ngoái chúng tôi ở Hồng Kông đã xây cất một ngôi Tổ Tiên Kỷ Niệm Đường, chúng tôi đặt tên là Trung Hoa Dân Tộc Vạn Tánh Tổ Tiên Kỷ Niệm Đường. Họ của người Trung Quốc không phải là trăm họ, mà có hơn 22 ngàn họ. Hiện nay chúng tôi tìm được có hơn 12 ngàn họ, vẫn còn khoảng 10 ngàn họ nữa chúng tôi vẫn chưa tìm ra. Hiện nay ở Trung Quốc, có người chuyên môn đi làm việc điều tra này. Cho nên hiện nay chúng tôi ở trong ngôi Tổ Tiên Đường này có lập hơn 12 ngàn 600 bài vị. Mùa xuân và mùa thu chúng tôi tiến hành tế lễ tổ tiên. Đây cũng là biểu diễn cho xã hội đại chúng xem, chúng ta không quên tổ tiên. Thông thường ở nơi Tổ Tiên Kỷ Niệm Đường này chúng tôi làm nơi để mà tụng Kinh niệm Phật. Chúng ta tụng Kinh niệm Phật để cúng dường cho tổ tiên của chúng ta.

Ngôi đầu tiên xây ở Hồng Kông, hiện nay đang xây cất ngôi thứ hai ở Úc Châu, xây một ngôi Tổ Tiên Kỷ Niệm đường ở Tịnh Tông Học Viện Úc Châu. Bởi vì đất đai ở Úc Châu mua rất dễ, cho nên ngôi Kỷ Niệm Đường thứ hai này sẽ trang nghiêm hơn ngôi Kỷ Niệm đường ở Hồng Kông. Chúng tôi sẽ làm những bài vị nhỏ, bài vị nhỏ có hơn mười ngàn cái. Những bài vị này được làm ở Trung Quốc, đến tháng chín thì có thể chuyển đến Úc Châu, tương lai khi bài trí xong thì nhìn rất là đẹp. Ở Úc Châu cũng đề xướng tế lễ tổ tiên. Phải nên làm. Quy mô thì không lớn. Chúng tôi tuân theo lời dạy của Ấn Quang Đại Sư, xây đạo tràng nhỏ, không xây đạo tràng quá lớn, số người cũng không quá nhiều. Cho nên trong tương lai, chúng xuất gia thường trụ sẽ không quá 20 vị. Đây là tuân theo lời dạy của Ấn Quang Đại Sư. Sáu tháng cuối năm, học viện sẽ bắt đầu chiêu sinh, chúng tôi chỉ thu nhận mười vị học viên. Cần khoảng mười người đến phục vụ cúng dường cho mười vị học viên này, hy vọng bản thân các vị này sẽ học tập tốt Kinh điển. Các vị này không cần làm việc gì, hàng ngày chỉ lo nghiên

cứu Kinh điển. Đến khi nào lên giảng đài để giảng cho chúng tôi nghe. Giảng mà chúng tôi nghe không vừa ý thì họ phải xuống đài, nhường chỗ cho vị khác lên giảng. Vì số học viên có giới hạn, chỉ có mười vị, cho nên không thể ở mãi chỗ đó. Nếu họ muốn giữ mãi chỗ đó thì họ phải cố gắng, phải đoạn phiền não, phải đoạn tập khí, phải thành tựu học vấn chân thật của bản thân mình, tương lai nối tiếp huệ mạng của Phật, như vậy Phật pháp mới thường trụ ở thế gian. Tất cả đều phải nhờ vào những vị này. Cho nên chúng ta phải toàn tâm toàn lực cúng dường, cung kính cúng dường. Đây là nói bạn tiếp nhận phần cúng dường này, bạn không có lỗi với mọi người, bạn nên mang thành tích ra. Ở nơi chúng tôi chỉ có ba điều là báo ơn lão sư, báo ơn các vị hộ pháp.

Xã hội này hiện nay nói ra thì rất là đau lòng: Quên ơn phụ nghĩa, nên chúng ta đặc biệt nêu gương. Thọ nhận người một giọt nước thì nên báo ơn họ như dòng suối. Người khác đối xử tốt với chúng ta, cho dù là cái tốt này chỉ có một ngày, quá khứ cùng ở chung với nhau có một ngày, họ đối xử với ta rất tốt, sau này họ đối xử với ta không tốt thì ta chỉ nên nhớ cái tốt một ngày của họ, cái họ đối xử với ta không tốt thì ta phải quên tất cả, ta luôn luôn nhớ phải báo cái ơn một ngày họ đã đối xử tốt với ta. Chúng ta phải đề xướng như vậy. Hy vọng tâm của chúng ta phải nhớ được đạo lý. Trong tâm của chúng ta nên nhớ điều gì? Là nhớ những điều tốt nhất, điều thiện nhất, chân thật nhất của tất cả chúng sanh, những điều này nên để trong tâm của chúng ta; còn điều bất thiện của chúng sanh, những ác nghiệp của chúng sanh nhất định là không để ở trong tâm của mình, để nuôi dưỡng sự thuần tịnh thuần thiện của bản thân mình. Điều phải làm để cho mọi người xem, tại sao vậy? Vì con người ngày nay không hiểu được đạo lý này. Điều thiện của tất cả chúng sanh họ không cần, cái ác của chúng sanh cả thấy đều nhận vào hết, cho nên cái tâm của họ sẽ trở thành cái thùng rác, chuyên môn thu nhận việc bất thiện của tất cả chúng sanh, trong tương lai quả báo của họ là tam đồ địa ngục. Cho nên, nếu thông minh thì không tự hại bản thân mình, đối xử với mình phải tốt một chút, phải đối xử thiện với chính mình, trong tâm của mình tuyệt đối không thu nhận điều xấu của người khác. Chẳng những miệng không nói mà ý niệm cũng không có, bồi dưỡng bản thân mình thuần tịnh thuần thiện, thân tâm khỏe mạnh.

Các bạn nhìn xem, tuổi tác của tôi đã lớn như vậy, hiện nay tôi cảm thấy sức khỏe của tôi mỗi năm mỗi tốt hơn, bất luận là tinh thần hay là thể lực thật sự là tốt hơn năm ngoái và năm kia rất nhiều. Bạn hỏi tôi là do nguyên nhân gì? Có thể chính là trong tâm của tôi chuyên môn thu nhận điều thiện của người ta, điều xấu ác hoàn toàn không có. Học Phật thì phải nên giác ngộ. Người giác ngộ phải đối xử khéo với bản thân mình. Khéo với bản thân mình chính là ở tại chỗ này mà thực hiện.

Học viện của chúng tôi - Tịnh Tông Học Viện Úc Châu dự định là ngày 12 tháng 10 tiến hành nghi thức lễ khai mạc. Chúng tôi cũng rất hoan nghênh chư vị đồng tu tổ chức phái đoàn qua bên đó tham quan.

Câu “*Thập lực vô úy thanh*” chúng tôi xin giảng đến chỗ này. Xin xem tiếp câu tiếp theo.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “Hoặc văn vô tánh vô tác vô ngã thanh”.**

Ở trong mỗi một câu Kinh này, ý nghĩa vô cùng vô cùng phong phú. Thật sự mỗi một chữ đều giống như là một đề mục, văn chương thì nói không hết ý nghĩa.

“*Vô tánh*”, chữ tánh này là nói thể. Trong “*Kinh Pháp Hoa*” có nói biết các pháp thường vô tánh, ý nghĩa này chính là tất cả các pháp không có thực thể. Đây là hiểu rõ chân tướng sự thật. Tất cả các pháp không có thực thể, không có tự tánh. Thí dụ như chiếc khăn tay này, nó cũng là một pháp, nó có thực thể hay không? Nó không có thực thể, chúng ta tháo các sợi chỉ ra, kéo ra là một sợi chỉ, cho nên nó không có thực thể. Sợi chỉ này bạn đem đi phân tích, nó là những sợi rất là nhỏ. Cho nên điều này rất là dễ dàng biết được, sự phân tích này cho thấy nó là do các duyên hòa hợp mà sanh ra tướng. Cái duyên này là do duyên sanh, ở trong Phật pháp thường nói duyên khởi tánh không, cho nên nó không có thực thể. Thể của nó là không, là duyên khởi tánh không. Đây chính là ý nghĩa của duyên khởi vô tánh. Nhưng mà duyên khởi tánh không, cái tánh không đó thực tại mà nói chính là pháp tánh chân thật. Tánh của vô tánh chính là pháp tánh. Tất cả vạn pháp đều không rời khỏi nguyên tắc này.

Ở trong Pháp Tướng Duy Thức có nói có ba loại vô tánh là tướng vô tánh, sanh vô tánh, thắng nghĩa vô tánh. Bạn nên nhớ kỹ tánh của vô tánh chính là pháp tánh. Nếu không có pháp tánh thì nhân duyên hòa hợp làm sao có thể hòa hợp được chứ? Vạn vật ở trong vũ trụ này của chúng ta là tướng có tánh không. Tướng có, cái có này là huyễn có không phải là thật có. Trong Phật pháp có nói chân và vọng. Định nghĩa của nó, chân là vĩnh hằng, nó là thật, phạm hễ có thay đổi thì đều là giả. Dùng tiêu chuẩn này để quan sát, hết thấy tất cả động vật (con người cũng là động vật) đều có sanh già bệnh chết, điều này thì không phải là thật. Thật là vĩnh viễn không thay đổi. Cho nên động vật thì có sanh già bệnh chết, thực vật thì có sanh trụ dị diệt, khoáng vật mà chúng ta nói là tinh cầu thì có thành trụ hoại không, cũng không phải là thật. Bạn nên dùng tiêu chuẩn Phật pháp để mà quan sát, tất cả vạn sự vạn pháp đều không phải là thật.

Trong “*Kinh Kim Cang*” có nói: “*Tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bào ảnh*”. Cái gì gọi là pháp hữu vi? Pháp hữu vi chính là có sanh có diệt. Pháp có sanh có diệt thì gọi là pháp hữu vi, bao gồm cả việc chúng ta khởi tâm động niệm, cho nên tám thức là pháp hữu vi. Ý niệm của bạn, một ý niệm khởi, một ý niệm diệt, niệm trước diệt niệm sau lại sanh, ý niệm của bạn là pháp sanh diệt. Hiện tại chúng ta nói chuyện, từ tinh thần cho đến vật chất cả thấy đều là pháp sanh diệt.

Ở trong pháp sanh diệt có một pháp không sanh không diệt, đó là chân. Không sanh không diệt ở chỗ nào? Chính là ở trong thân của chúng ta. Cho nên, bạn mà biết cái bí quyết này thì bạn rất là hoan hỷ. Tại sao vậy? Vì không có sanh tử. Sanh tử là một bộ phận khác, bộ phận đó thật sự là không có sanh tử. Cái không sanh không diệt này là

căn tánh của sáu căn, chính là thấy nghe hay biết, cái này là vĩnh viễn không có sanh diệt. Cái thân này của chúng ta là thân ngũ âm: sắc thọ tướng hành thức. Sắc thọ tướng hành thức là pháp duyên sanh, nó có sanh diệt, sự thấy nghe hay biết của chúng ta sẽ không theo nó mà sanh diệt. Thấy nghe hay biết rất là khó hiểu, nhưng nó là chân, nó không có sanh diệt, nó cũng không có đến đi.

Chúng tôi dùng một thí dụ để nói, từ cái thí dụ này mà các vị có thể tư duy, sự thấy nghe hay biết là cái không sanh không diệt. Giống như làn sóng điện hiện nay của chúng ta, nó hiện hữu khắp trong không gian, nó không có đến đi. Còn thân thể của chúng ta thì giống cái gì? Thân thể thì giống như cái đài radio, khi chúng ta mở máy đúng băng tần, rất nhiều điều chúng ta có thể nghe được, thu nhận được. Giống như một cái máy vậy, cái máy này của chúng ta bất cứ di dời đến chỗ nào, cứ mở lên thì cả thấy đều có thể thu nhận được. Thấy nghe hay biết, cái chân tánh, pháp tánh Phật tánh này giống như làn sóng điện vậy, nó ở khắp hư không khắp pháp giới, cho nên nó không có đến đi. Đến khi nào cái máy này của bạn hình thành xong rồi thì bạn có thể thu nhận được sóng. Thân thể này của chúng ta giống như một cái máy vậy, cái máy này của chúng ta có thể sanh ra năng lực, có thể thu, cũng có thể phát ra.

Chúng ta cũng có thể phát ra làn sóng đi khắp hư không khắp pháp giới. Cái làn sóng này là gì? Là làn sóng tư tưởng mà hiện nay chúng ta hay nói, khởi tâm động niệm. Cho nên chúng ta khởi tâm động niệm, cái ý niệm rất là nhỏ bé, ý niệm rất là vi tế nhưng chư Phật Bồ Tát đều có thể tiếp nhận được. Còn ý niệm của chư Phật Bồ Tát thì chúng ta không tiếp nhận được. Tại sao vậy? Vì bộ máy của chư Phật Bồ Tát rất linh hoạt, có thể tiếp nhận được ý niệm của chúng ta, còn bộ máy của chúng ta bị chướng ngại rất nhiều nên không thể tiếp nhận được ý niệm của các Ngài. Không tiếp nhận được không phải là cái máy không linh. Cái máy này tại sao không linh? Vì bên trong nó bị vọng tưởng phân biệt chấp trước làm chướng ngại rồi. Cho nên chúng ta phải dẹp trừ vọng tưởng phân biệt chấp trước, thì chúng ta dần dần mới thu nhận được ý niệm của các Ngài. Nói đi nói lại nói đến sau cùng, cái tâm thanh tịnh mới là vô cùng quan trọng.

Tánh của vô tánh chính là pháp tánh, chính là chân như tự tánh.

Tiếp theo là nói đến “vô tác”.

**“Vô Tác”.**

Ý nghĩa của vô tác và vô vi là như nhau, chính là ý nghĩa vô nhân duyên tạo tác. Trong chú giải “Kinh Hoa Nghiêm”, Đại Sư Thanh Lương có nói, có hành vi tạo tác cho nên gọi là hữu vi. Hữu vi là vô thường. Không có hành vi tạo tác, đó gọi là vô vi. Vô vi là thường. Ý nghĩa này rất sâu. Rất nhiều người đã hiểu sai ý nghĩa này.

Phật xuất hiện ở thế gian này là ba ngàn năm trước, Phật thị hiện tám tướng thành đạo ở Ấn Độ. Tám tướng thành đạo này là hữu tác hay vô tác, hữu vi hay là vô vi? Sau khi Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện thành Đẳng Chánh Giác, Ngài vì chúng ta mà đã giảng hơn 300 hội trong 49 năm, đây là hữu tác hay là vô tác, là hữu vi hay là vô vi? Xin



thừa với quý vị, sự thị hiện của Phật, sự giảng Kinh thuyết pháp của Phật đều là vô tác. Điều này chúng ta cũng không hiểu, vì sao đều là vô tác? Vì Phật thị hiện Ngài không có khởi tâm động niệm, chính là nói tâm của Phật xưa nay không có phân biệt, không có chấp trước, không có khởi tâm, không có động niệm, gọi là làm mà không làm, không làm mà làm, nói mà không nói, không nói mà nói. Chúng ta vẫn không dễ hiểu.

Năm xưa Thế Tôn còn tại thế, có người đã hỏi qua các vấn đề này thì Phật nêu ra một thí dụ cho họ biết. Phật nói: *“Ông hãy xem cái chuông này, tôi đánh nó một cái thì nó lập tức vang lên. Tiếng vang của nó là hữu tác hay vô tác, là hữu vi hay là vô vi? Thật sự là nó có vang lên, cái tiếng vang đó có phải là bạn đánh tôi một cái thì tôi phải vội vàng vang lên không? Cái chuông không có cái ý niệm này”*.

Chư Phật Như Lai ứng hóa ở thế gian này cũng giống như cái chuông, cái mõ vậy, bạn gõ nó, đó là cảm, thì nó liền có ứng, nó là cảm ứng, nhất định là nó không có suy nghĩ. Hôm nay chúng tôi nói cái hữu vi này, bạn có vọng tưởng phân biệt chấp trước chính là hữu vi, bạn không có vọng tưởng phân biệt chấp trước thì đó là vô vi, cho nên dùng vô vi mà làm việc thì sẽ làm được viên mãn, một chút sai lầm cũng chẳng có. Tất cả chúng ta một ngày từ sáng đến tối làm việc càng làm càng tệ. Tại sao vậy? Vì chúng ta là hữu vi, chúng ta có vọng tưởng có phân biệt có chấp trước, cho nên càng làm càng tệ. Chư Phật Bồ Tát làm mọi việc đều làm được rất là viên mãn, được tốt đẹp như vậy, tức là nói các Ngài không có vọng tưởng, không có chấp trước, không có phân biệt, đây là vô tác.

Vô tác mới là tuyệt diệu, vô tác mới thật sự là cứu cánh viên mãn. Vô tác mới có thể phổ độ chúng sanh, hữu tác thì độ bản thân mình cũng độ không được. Đạo lý này rất sâu. Cho nên người thật sự tu học pháp Đại thừa, tiêu chuẩn tu học thấp nhất, trong “Kinh Kim Cang” dạy là phá bốn tướng: vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng. Bạn muốn hỏi vậy là những người này phải ở trình độ nào? Trong “Kinh Kim Cang” có nói rất rõ: bậc Tu Đà Hoàn. Bậc Tu Đà Hoàn không có bốn tướng. Bậc Tu Đà Hoàn là sơ quả của Tiểu thừa. Hay nói cách khác, chúng ta vẫn còn có vọng tưởng phân biệt chấp trước, thì chắc chắn chúng ta không thể chứng được cảnh giới của Tu Đà Hoàn. Cảnh giới của Tu Đà Hoàn thì đã vô ngã rồi.

Tôi thường khuyến khích các đồng tu, chúng ta ít nhất phải buông bỏ được tự tư tự lợi. Buông bỏ được tự tư tự lợi, buông bỏ được danh vọng lợi dưỡng, buông bỏ ngũ dục lục trần, buông bỏ tham sân si mạn vẫn không bằng bậc Tu Đà Hoàn, bởi vì bậc Tu Đà Hoàn là vô ngã, còn chúng ta thì vẫn còn có tướng nhưng chỉ là buông bỏ. Vô ngã thì khó, cho nên không niệm Phật, không cầu Phật A Di Đà đến tiếp dẫn thì chẳng có biện pháp nào khác. Trong Kinh điển Đại thừa lý luận rất hay, phương pháp tuyệt diệu, cảnh giới càng cao siêu, chúng ta không dễ dàng làm được. Cách duy nhất có thể làm đến được là thật lòng niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ để đến được Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Thật ra khi chưa về đó, lúc Phật đến tiếp dẫn, nhờ Phật quang gia trì, nhờ âm thanh gia trì, âm thanh và hào quang của Phật gia trì thì nghiệp chướng của chúng ta sẽ được tiêu trừ rất nhiều. Cho nên muốn làm việc gì, muốn học thật nhiều, khi đến Thế

giới Tây Phương Cực Lạc hãy học, không nên ở nơi này lãng phí thời gian. Ở nơi này thì phải niệm Phật cho tốt. Niệm Phật là việc quan trọng hơn tất cả.

Hôm nay thời gian đã hết.

A Di Đà Phật!

## **Tập 289**

**Kinh văn: “Hoặc văn vô tánh vô tác vô ngã thanh”.**

Phía sau câu này có “*vô ngã*”. Vô ngã cũng đáng để nói. Thực tế mà nói, “*vô ngã*” đối với những người học Phật chúng ta rất là quan trọng. Đây là một chân tướng sự thật. Vậy cuối cùng là có *ngã* hay không? *Ngã* có ý nghĩa là gì? Trong Phật pháp nói định nghĩa của chữ “*ngã*” này cần phải có đủ một thể thường nhất. Cái thường này chính là vĩnh hằng, một thì không phải là hai, đây là bản thể của ngã. Tác dụng của ngã thì có đức dụng chủ tể tự tại. Nếu từ trên định nghĩa này mà nhìn thì cái thân này không phải là ngã. Vì sao vậy? Cái thân này là vô thường, không những mỗi năm mỗi khác đi, mà nó thay đổi mỗi ngày.

Trong “Kinh Lăng Nghiêm”, Thích Ca Mâu Ni Phật nói với vua Ba Tư Nặc, trong từng sát na đều có sự thay đổi. Trong hội Lăng Nghiêm, Đại Vương Ngài đã 62 tuổi rồi, Ngài với Thích Ca Mâu Ni Phật là cùng một tuổi, cho nên chúng ta có thể hiểu được, Thích Ca Mâu Ni Phật giảng “Kinh Lăng Nghiêm” khi Ngài 62 tuổi. Trong thân thể thì tìm không thấy cái thường, cũng tìm không thấy cái nhất, ở trên tác dụng càng không có chủ tể, cũng không có tự tại, cho nên Phật thường hay nói với chúng ta về “*Vô ngã*”.

Chín pháp giới chúng sanh đều không có ngã, đều vô ngã. Đến lúc nào thì mới có ngã? Ở trong Kinh Phật thường hay nói “*thường, lạc, ngã, tịnh*”, bốn cái tịnh đức này. “*Thường*” nhất chính là cái thể của Ngã. “*Lạc, Ngã, Tịnh*”, đây là từ thể khởi tác dụng. Tông môn thường nói: “*Mặt mũi trước khi cha mẹ chưa sanh ra*”, đó chính là ngã, cho nên mục đích cuối cùng của việc học Phật là tìm lại cái mặt mũi vốn có của mình. Mặt mũi vốn có là chân ngã, nó không phải là giả mà là vĩnh hằng không mất, bản thân mình có thể làm chủ được thì được đại tự tại. Do vậy mới biết, vô ngã là điều đã nói với phàm phu của chín pháp giới.

Người phàm phu luôn chấp trước cái thân thể này cho rằng nó chính là ta. Đây là điều sai lầm thứ nhất, có thể nói đây là sai lầm căn bản. Sai lầm ở chỗ nào vậy? Sai ở chỗ là bạn cho rằng cái thân thể này chính là ta. Nếu như nói với bạn rằng cái thân thể này không phải là ta thì bạn hoang mang, bạn sẽ khủng hoảng, cái thân này không phải là ta thì nó là cái gì? Vấn đề này lại nghiêm trọng rồi. Cái thân thể này không phải là ta mà là cái của ta, cái ta sở hữu. Giống như chiếc áo này vậy, cái áo không phải là ta, chiếc áo này là cái ta sở hữu; thân thể không phải là ta, giống như quần áo là cái ta sở hữu. Vậy thì cái ta ở đâu? Cái ta không có rời thân thể này, hay nói cách khác, quần áo

ta mặc ở trên người, ta thì không có rời khỏi quần áo, quần áo và ta vĩnh viễn cùng chung với nhau. Bạn nên nhận thức rõ ràng, không thể xem quần áo là ta, quên mất cái ta của mình đi. Chúng sanh trong chín pháp giới đều phạm phải lỗi lầm này, thật sự là mặc cái áo vào người thì xem quần áo đó chính là ta, thật sự là quên sạch cái ta đi.

Vậy cuối cùng chân ngã là cái gì? Cái chân ngã mà trong Kinh điển Đại Thừa Thế Tôn thường hay nói, căn tánh của sáu căn chính là chân ngã. Căn tánh của sáu căn chính là chân như bản tánh, chính là Phật tánh, chính là chân tâm. Đây là ý nghĩa thứ nhất. Danh từ mà Phật nói có hơn mấy chục từ, đều là nói sự việc này.

Chân ngã thì không sanh không diệt, cái thân thể của chúng ta thì có sanh diệt. Căn tánh của sáu căn thì không tùy theo cái thân này mà sanh diệt. Thân thể này là gì? Thân thể là do duyên sanh. Duyên có sanh có diệt. Chân tánh nhất định là không theo các duyên này (không có duyên sanh thì nó sanh, duyên diệt thì nó diệt), mà nó là vĩnh hằng, không sanh không diệt, là một thể thường nhất, nó có thể làm chủ tể, nó được đại tự tại, có đủ vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, tiếc là chúng ta không có cách để chứng đắc. Tại sao không thể chứng đắc? Ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, Thế Tôn nói rất hay, bởi vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc. Điều này Thích Ca Mâu Ni Phật rất từ bi, đem chân tướng sự thật nói cho chúng ta biết. Nếu như chúng ta buông bỏ được vọng tưởng chấp trước thì chân ngã sẽ hiện tiền, bạn sẽ tìm lại được mặt mũi vốn có của mình, lúc này ở trong Phật pháp Đại Thừa sẽ gọi bạn là Pháp Thân Bồ Tát, hoặc gọi bạn là Như Lai, là Phật.

Như Lai và Phật bên trong cũng có rất nhiều sự khác biệt, hoàn toàn không tương đồng. Thiên Tông nói rất hay: “**Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật**”, cho nên người đã kiến tánh thì có thể được gọi là Phật. Trong Lục Tức Phật của tông Thiên Thai xem người đã minh tâm kiến tánh là “*Phần Chứng Túc Phật*”, chính là nói người đó thật sự đã thành Phật nhưng vẫn chưa được viên mãn.

Trong giáo lý Đại Thừa, Phật thường hay nói vô minh có 41 phẩm, phá một phẩm vô minh thì liền kiến tánh, người đó đã thành Phật, đã thành Như Lai. Đây là Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát. Phá thêm một phẩm nữa thì sẽ là Nhị Trụ, phá thêm một phẩm nữa thì thành Tam Trụ, vị Phật này từng bước lên cao. Bốn mươi một phẩm vô minh phá sạch rồi, đó là Phật cứu cánh viên mãn, thông thường chúng ta gọi đây là quả vị Như Lai cứu cánh. Nếu thêm quả vị cứu cánh nữa, phân biệt rõ không phải là ở phía trước 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ, ở trên hội Hoa Nghiêm gọi các vị đó là Pháp Thân Bồ Tát, thông thường cũng có thể gọi là Phật, giống như trong “Kinh Kim Cang” gọi là “*Chư Phật*”. Quý vị đọc trong Giảng Nghĩa của cư sĩ Giang Vỹ Nông, ông giải thích rất là rõ ràng. Ở trên hội Bát Nhã, “Kinh Kim Cang” nói chư Phật là nói 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ, chữ “chư” đó chính là 41 vị, đây chính là trong Tông môn đã nói kiến tánh thành Phật.

Trong Tướng Tông, ở trong Bách Pháp Minh Môn Luận đã thấy, người đã kiến tánh cùng với cứu cánh Phật vị là đồng sanh tánh, người chưa kiến tánh cùng với chư Phật Như Lai là dị sanh tánh. Đồng sanh tánh và dị sanh tánh làm thế nào mà giảng? Đồng

sanh tánh dùng một tâm giống nhau là chân tâm, người kiến tánh thì dùng chân tâm, người chưa kiến tánh thì dùng vọng tâm. Chư Phật Như Lai dùng chân tâm, kiến tánh cũng là dùng chân tâm, cùng với Phật quả cứu cánh là đồng sanh tánh, giống nhau là đều dùng chân tâm. Nhưng trên quả địa Như Lai là viên mãn, cái chân tâm của họ là viên mãn, chân tâm của Pháp Thân Bồ Tát thì không viên mãn, nhưng cũng đều là chân tâm.

Người xưa dùng mặt trăng làm thí dụ rất hay. Trong đêm tối, ánh trăng rất sáng, họ lấy ánh trăng tròn đêm rằm ví cho Phật quả cứu cánh, lấy ánh trăng trước ngày rằm ví cho 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ. Bạn xem, Viên Giáo Sơ Trụ đại khái là trăng non của ngày mùng 2 mùng 3. Ánh sáng này là thật không phải giả, cùng với ánh trăng đêm rằm nhất định là tương đồng, chỉ là có lớn nhỏ không giống nhau, nó là thật không phải giả. Điều này thì dễ dàng giải thích, là đồng nhất một chân tâm. Những chúng sanh trong chín pháp giới (bao gồm Bồ Tát Thanh Văn Duyên Giác trong chín pháp giới) dùng là vọng tâm. Vọng tâm thì giống cái gì? Giống như mặt trăng ở trong nước, cũng là mặt trăng nhưng thật sự nó không phải là thật. Có những vị Đại đức lấy ánh trăng ở trong nước ví như là sự dụng tâm của phàm phu sáu cõi của chúng ta, tâm mà phàm phu sáu cõi dùng là vọng, hư vọng như mặt trăng ở trong nước vậy. Còn Tứ Thánh Pháp Giới (tức là A La Hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát, Chư Phật ở trong mười pháp giới), điều mà họ nghe được thì được gọi là Niết Mục Sở Kiến. Niết Mục Sở Kiến này được nói ở trong “Kinh Lăng Nghiêm”, chúng ta dùng ngón tay ấn ở vị trí phía dưới con mắt, bạn nhìn ra bên ngoài thì luôn thấy có hai vật, trong hai vật này thì có một vật là thật, một cái thì giống tương tự, so với mặt trăng ở trong nước thì thật hơn một chút, ở trong nước thì hoàn toàn hư vọng. Dùng cách này làm thí dụ để cho chúng ta hiểu được phàm phu trong sáu cõi cùng với Tứ Thánh Pháp Giới, cùng với minh tâm kiến tánh dụng tâm không giống nhau. Cho nên dụng tâm rất quan trọng.

Người học Phật chúng ta nên dùng chân tâm. Chân tâm thì quá khó. Chân tâm là gì? Chúng ta hoàn toàn không biết. Ở trong Kinh điển có nói với chúng ta cũng rất đơn giản và rõ ràng, nhưng mà làm không được. Cách nói này như thế nào? Rời bỏ vọng đó chính là chân. Lời nói này cũng dễ hiểu, xả bỏ hết vọng thì không phải là chân sao?

Vọng là gì? Là vọng tưởng phân biệt chấp trước. Bạn có thể xả bỏ hết những thứ này thì chân tâm của bạn sẽ hiện tiền. Thế nhưng, người nào mới có thể xả bỏ được vọng tưởng phân biệt chấp trước? Làm không đến được. Phật Pháp bất luận là bao nhiêu tông phái, bất luận là bao nhiêu pháp môn, cái gọi là 84.000 pháp môn, vô lượng pháp môn, nói tóm lại trong một câu, đến cuối cùng đều là dạy cho bạn minh tâm kiến tánh. Nếu bạn không kiến tánh thì bạn không thể xem là đã thành tựu. Kiến tánh mới được xem là bạn tu hành có thành tựu, có kết quả. Tại sao vậy? Vì bạn đã vượt khỏi sáu cõi, vượt qua mười pháp giới. Nếu bạn chưa kiến tánh thì bạn chẳng có cách nào để vượt qua. Cho nên Tứ Thánh Pháp Giới là địa vị tương tự chứ không phải thật, vượt qua mười pháp giới mới là thật, gọi là Nhất Chân Pháp Giới, như vậy mới được xem là thành tựu. Vượt ra sáu cõi vẫn chưa được xem là thành tựu.

Chúng ta đã xem ở trong hội Bát Nhã, Tu Đà Hoàn thì vô ngã rồi. Các Ngài là ai? Các Ngài là thánh giáo, thường xuyên nghe Thích Ca Mâu Ni Phật giảng Kinh, cũng giống như chúng ta. Hiểu được đạo lý này, năng lực của các Ngài mạnh hơn chúng ta. Chúng ta sau khi nghe rồi vẫn còn xem cái thân này chính là ta. Việc này thì coi như là hết cách, vậy thì bạn sẽ không ra khỏi sáu cõi. Các Ngài sáng suốt hơn chúng ta, các Ngài hiểu được lời của Phật nói cái thân này không phải là ta, các Ngài xác thực đã xem cái thân này là cái của ta để mà tiếp đãi, nhất định không chấp trước cái thân này là ta. Không chấp trước thân này là ta, hình thức là như thế nào? Nhất định là không có ý niệm tự tư tự lợi, cho nên các Ngài có thể vượt qua sáu cõi, ý niệm tự tư tự lợi không còn nữa, không để cho cái thân này tạo nghiệp nữa. Phạm phu tuy là nghe được ở trong Kinh Phật thường hay nói, hình như đã nghe hiểu rồi, tự bản thân cũng biết nói, nhưng mà thực tế thì vẫn để cho cái thân này tạo nghiệp, vì thế bạn không chứng được Tu Đà Hoàn; bạn tu học Đại Thừa nhưng bạn chẳng có cách nào chứng được Bồ Tát Sơ Tín Vị, hay nói cách khác là bạn chẳng vào cửa Phật Pháp, Tiểu Thừa Đại Thừa bạn đều chẳng vào được cửa. Đến khi nào thật sự thực hành được vô ngã thì bạn mới vào được cửa. Vô ngã là tuyệt đối không chấp cái thân này là ta nữa. Cái ta thật sự có tìm được hay không? Vẫn không tìm được. Giống như mỗi một người chúng ta vậy, thân người là ta, quần áo này bây giờ hiểu là quần áo không phải là ta. Quần áo tuy không phải là ta, còn cái ta thật sự thì sao? Cái ta thật sự vẫn chưa ngộ được, chỉ biết cái thân này không phải là ta, không bận lòng về y phục nữa. Là cái cảnh giới như vậy. Đây là bạn chứng được cái ta thật sự, chính là minh tâm kiến tánh. Khoảng thời gian phải trải qua này dài ngắn không nhất định, điều đó phải xem căn tánh của mỗi người, cũng phải xem duyên phận của mỗi người.

Cho nên ở trong “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Tứ Thiếp Số” của Thiện Đạo Đại Sư, Ngài giảng vô cùng hay, tất cả chúng sanh tu hành chứng quả, bất luận là thời gian sớm hay muộn, phẩm vị cao hay thấp “*đều là do gặp duyên không đồng*”. Câu nói này rất là hay. Bạn gặp được duyên thù thắng, vậy nói về thời gian thì bạn rất là nhanh, tiết kiệm được rất nhiều thời gian; ở trên công phu mà nói, bạn có thể thật sự nâng cao cảnh giới của chính mình. Cái duyên này rất là quan trọng.

Hiện nay, cái duyên ở thế gian này của chúng ta thật sự là không tốt. Cái duyên không tốt chính là do sự mê hoặc của năm dục sáu trần ở bên ngoài quá lớn. Vậy làm thế nào để đạt được? Đối diện với sự mê hoặc mà không khởi tâm động niệm, đây mới gọi là công phu. Bị mê hoặc, bạn vẫn khởi tâm động niệm, vẫn khởi tham sân si mạn thì bạn không có công phu. Công phu tu hành đều là ở trong cuộc sống hàng ngày, ở trong công việc, trong việc xử sự đối người tiếp vật mà tu. Đây mới gọi là thật tu. Ở trong hội Hoa Nghiêm, Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham vấn, đó chính là làm tấm gương chân thật tu để cho chúng ta xem tu hành là tu như thế nào. Điều này chúng ta đã nhìn thấy.

**Bước đầu của sự công phu chính là vô ngã.** Cho nên phía trước đã nói vô tánh là lý, vô tác là hành, vô ngã là công phu chân thật, thực chứng thật sự. Vì vậy, đối với cái

thân này nhất định phải hiểu rõ ràng tường tận, nó là hiện tượng của nhân duyên hòa hợp mà sanh ra. Hiện tượng duyên sanh này, duyên khởi tánh không, nhất định là không có tự thể. Điều này nhất định phải hiểu cho rõ ràng. Nhà Phật thường hay nói, tứ đại ngũ ấm hòa hợp mà có cái thân này, tứ đại phân tán thì cái thân này cũng không còn. Tứ đại hợp tan vô thường, cho nên nó không phải là cái thể thường nhất. Từ ở chỗ này mà quán sát, bạn hiểu được rõ ràng minh bạch, nhưng thật sự giác ngộ thì vẫn là không dễ dàng gì. Đến lúc chân thật giác ngộ thì bạn được tự tại, đối với cái thân này bạn cũng chăm sóc tử tế cho nó. Tại sao vậy? Vì nó cũng có ích, nó có thể giúp đỡ bạn, thành tựu cho bạn, chính là mượn giả tu chân. Cái thân thể này là giả, chúng ta phải biết lợi dụng cái công cụ này tìm cho được cái chân ngã, rời khỏi cái công cụ này thì không tìm được chân ngã. Dùng cái công cụ này để tìm ra chân ngã, cho nên thân thể này rất hữu ích, bạn không nên làm tổn hại mà nên chăm sóc nó cho tử tế. Nhưng nhất định phải hiểu rõ, nó tuyệt đối không phải là chủ nhân, mà nó chỉ là người giúp việc trong nhà, chủ và khách không thể đảo lộn. Nếu bạn xem nó như là chủ nhân, được rồi, bản thân bạn sẽ là người giúp việc, sự thiệt hại này quá lớn. Cho nên cái thân này là người giúp việc. Người chủ thật sự là gì? Là trí huệ của bạn. Ở trong Kinh luận nói rất nhiều, giống như trong “Kinh Kim Cang”, mọi người đều rất quen thuộc, “Kinh Kim Cang” nói: **“Thông đạt vô ngã pháp giả Như Lai thuyết danh thực thị Bồ Tát”**. Đây là Bồ Tát Đại Thừa Viên Giác Sơ Tín Vị. Bạn không nên xem thường sơ tín vị - cái bậc thấp nhất này, Như Lai gọi là Bồ Tát chân thật, tại sao vậy? Các Ngài đã thông đạt vô ngã, chính là ở trong “Kinh Kim Cang” đã nói vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng, đây mới là Bồ Tát Sơ Tín Vị, chỉ vừa nhập môn, giống như đi học vậy, học lớp một tiểu học. Ai học lớp một tiểu học thì người đó thật sự là học trò, họ không phải là giả. Nếu như chúng ta đối với điều này vẫn chưa hiểu rõ ràng, không thông đạt, chúng ta không phải học tiểu học mà là học mầm non, không được tính là đang học chính quy. Chúng ta hiện giờ đang học trường mầm non, đại khái là học lớp nhỏ nhất của trường mầm non, lớp lớn hơn thì không có phần. Cho nên, đối với bản thân của mình nhất định phải làm cho rõ ràng, sự cống cao ngã mạn của bạn sẽ không khởi lên nữa, cũng nên biết bản thân cố gắng dụng công nỗ lực. Cho nên, cái vô ngã chân thật thì quá khó.

Bình thường tôi hay khuyên nhủ đồng tu buông bỏ tự tư tự lợi, khởi tâm động niệm thì nghĩ đến tất cả chúng sanh, không nên vì bản thân mình, mà vì chánh pháp tồn tại dài lâu, cái ý niệm này đã chuyển trở lại rồi. Phạm phu vì cái gì mà không vào được cảnh giới này vậy? Vì họ khởi tâm động niệm là nghĩ cho bản thân của mình, nghĩ đến điều hữu dụng, điều lợi ích cho chính bản thân mình. Vậy thì hỏng rồi, vậy là tăng trưởng ngã chấp mà không làm giảm đi ngã chấp. Nếu như ý niệm của chúng ta vừa chuyển, niệm niệm là vì chúng sanh, niệm niệm vì chánh pháp tồn tại dài lâu, tất cả vì Phật pháp, không phải vì đạo tràng này của ta, không phải vì chỗ này của ta. Ngày nay chúng ta ở trên quả địa cầu này, ít ra cảnh giới của bạn là phải nghĩ đến toàn cầu. Phật Giáo toàn cầu hưng vượng, đây là lý tưởng của chúng ta, là sứ mệnh bổn phận của

chúng ta. Tất cả chúng sanh cư trú trên quả địa cầu này nên sống chung hòa thuận, đối xử bình đẳng, đây là công việc mà Bồ Tát làm, là tổng cương lĩnh tổng nguyên tắc.

Phật giáo mọi người đều đã biết, Phật giáo đề xuất ra tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc này từ bi chính là phương tiện. Phật Giáo là gì? Phật Giáo là “*Từ bi vi bốn, phương tiện vi môn*”, từ bi tận hư không khắp pháp giới. Phương tiện là gì? Phương tiện chính là làm thế nào để từ bi được thực tiễn, phương pháp thực tiễn thích hợp nhất gọi là phương tiện. Tiện là tiện nghi, phương là phương pháp, dùng từ ngữ đơn giản để nói chính là phương pháp thích hợp nhất làm cho từ bi của bạn được thực tiễn. Đây chính là Phật pháp. Phật pháp đáng được chúng sanh trong chín pháp giới tôn kính, tôn Phật là thầy của trời người, tôn Phật Pháp Tăng là Tam Bảo. Điều này là dựa vào cái gì? Là dựa vào thiện xảo phương tiện, là dựa vào Phật pháp có mục tiêu chân thật. Mục tiêu này chính là giúp đỡ tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ. Ngộ, nhất định phải giúp đỡ cho bạn giác ngộ triệt để. Sự giác ngộ triệt để này chính là minh tâm kiến tánh. Sau khi kiến tánh rồi, bạn sẽ thoát khỏi mười pháp giới, đương nhiên là thoát khỏi sáu cõi, thoát ly mười pháp giới sanh đến nhất chân pháp giới. Thông thường mà nói là sanh đến Thế Giới Hoa Tạng, thân cận Tỳ Lô Giá Na Như Lai, 40 phẩm vô minh đều được đoạn mất từ từ ở Thế giới Hoa Tạng. Ở trong cảnh giới đó sẽ không còn khởi tâm động niệm, không còn phân biệt chấp trước nữa. Trên Kinh Phật thường hay nói với chúng ta: “*Tất cả pháp từ tâm tướng sanh*”. Tất cả pháp này chính là nói mười pháp giới y chánh trang nghiêm từ tâm tướng sanh. Người ở nhất chân pháp giới thì không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, không có khởi tâm động niệm, cho nên mười pháp giới cũng chẳng có, mười pháp giới liền biến thành nhất chân pháp giới. Đạo lý chính là như vậy. Bạn vẫn còn khởi tâm động niệm, vẫn còn nghĩ ngợi lung tung thì bạn sẽ vĩnh viễn không có cách nào thoát khỏi mười pháp giới. Mười pháp giới là từ tâm tướng sanh. Nhưng mà ở đây lại có phiền phức, “*được, cái gì tôi cũng không nghĩ đến*”, cái gì cũng không nghĩ đến thì sanh về Trời Vô Tướng, vẫn là rất phiền phức. Trời Vô Tướng thuộc về tứ thiên, cũng rất là khó khăn. Tại sao không phải thật sự chứng quả vậy? Sanh vào Trời Vô Tướng Thiên là sanh vào trong vô minh. Cái gì cũng không nghĩ đến thì trở thành vô minh rồi, cái gì cũng nghĩ đến thì trở thành vọng tưởng, cho nên khó, bạn không rơi vào vọng tưởng thì lại rơi vào trong vô minh. Cho nên Phật dạy chúng ta giác ngộ, sau khi giác rồi không rơi vào hai bên thì gọi là trung đạo. Không rơi vào vọng tưởng thì bạn đã vượt qua mười pháp giới, không rơi vào vô minh thì vượt qua Trời Tứ Thiên. Chữ “vô ngã” này chúng tôi xin giới thiệu đến chỗ này, nói tóm lại là vô cùng quan trọng, không thể nói qua loa.

Chúng ta đều rất hoan hỷ khi đọc “*Kinh Kim Cang*”, nửa phần phía trước là vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng; nửa phần ở phía sau ý nghĩa càng sâu hơn: Vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến. Kiến là gì? Chính là ý niệm mà chúng ta hiện đang nói. Không những là vô ngã tướng, mà ý niệm của ta cũng không có, sự công phu càng cao hơn. Đây là nhập môn của Phật Pháp Đại Thừa. Sở dĩ chúng ta bị tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng làm hại, ngũ

dục lục trần mê hoặc, làm hại, bên trong thì khởi tham sân si mạn, những thứ này mà không buông xả triệt để thì sự vô ngã này nhất định không thể thực hiện được. Vô ngã làm không được thì bạn không thể nhập vào Pháp Đại Thừa. Sau này bạn mới hiểu được là quá khó.

Xưa nay Tổ sư Đại đức dạy cho chúng ta, ngoài việc niệm Phật ra bạn còn đi tìm pháp môn nào nữa không? Không có đường lối khác để mà đi. Bạn thật sự biết được 84.000 pháp môn, vô lượng pháp môn thật là khó, bạn phải quyết một lòng thật thà mà niệm A Di Đà Phật, cầu A Di Đà Phật tiếp dẫn vãng sanh, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc bạn liền nhập vào địa vị Bồ Tát. Đến cuối cùng là đạt được đẳng cấp Bồ Tát nào? Không cần phải bận tâm, Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có can hệ gì. Tại sao vậy? Vì bốn nguyện oai thần của A Di Đà Phật sẽ gia trì cho bạn. Phạm Thánh Đồng Cư độ hạ hạ phẩm vãng sanh, một phẩm phiền não vẫn chưa đoạn nhưng bạn vẫn là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Điều này quá tuyệt vời. A Duy Việt Trí Bồ Tát là Đại Thừa Thất Địa trở lên, chính là nói bạn đã đến Thế giới Cực Lạc thì trí huệ, thần thông và phước báo của bạn cùng với Thất Địa Bồ Tát là như nhau, không phải là do bản thân bạn tu được mà là hưởng phước của A Di Đà Phật. Một mặt là hưởng phước của A Di Đà Phật, một mặt tự mình tu hành, đợi đến khi bản thân mình tu đến Thất Địa thì hưởng phước do chính bản thân mình tu được, vậy là không phải hưởng phước của A Di Đà Phật nữa. Cho nên đến được nơi đó bao giờ cũng có một khoảng thời gian phải nương nhờ vào A Di Đà Phật. Điều này thì mười phương thế giới sát độ của chư Phật không có được, chỉ có Thế giới Tây Phương mới có. Đây là một thế giới đặc biệt, một pháp môn đặc biệt.

Cái “ngã” này vẫn còn một ý nghĩa nữa, vẫn có một cách gọi là “pháp ngã”. Chấp trước cái thân thể này là ta, đây gọi là nhân ngã. Chấp trước tất cả pháp thật có, đây gọi là pháp ngã. Nhân ngã là nguồn gốc của phiền não chướng, pháp ngã là nguồn gốc của sở tri chướng, hai cái này cần phải đoạn. Cho nên ở trong Kinh luận thường nói nhân vô ngã, pháp vô ngã. Cái ngã này là nói từ trên thể, con người không có tự thể mà là do nhân duyên hòa hợp, tất cả các pháp cũng là nhân duyên hòa hợp, đều không phải là thật có. Hiểu được đạo lý này, đối với cái thân thể này, đối với tất cả các pháp sẽ không còn chấp trước nữa. Cho nên mới nói vọng tưởng phân biệt chấp trước rất là tự nhiên sẽ phai nhạt dần đi, tuy là không thể đoạn được nhưng xem ra cũng bình thường, điều này mỗi năm mỗi giảm dần, vậy là công phu đã được nâng lên cao rồi, không ngừng nâng cao hơn.

**Kinh văn: “Đại từ đại bi hỷ xả thanh”.**

Câu này ở trong Phật pháp nói là “Tứ vô lượng tâm”. “Tứ vô lượng tâm” là người cõi trời tu, đặc biệt là Trời Sắc Giới. Chúng ta biết là ở trong Kinh Phật dạy cho chúng ta, điều kiện thứ nhất để sanh về Trời Sắc Giới là phải có thiên định, tứ thiên bát định, điều thứ hai là tứ vô lượng tâm. Người cõi Trời Sắc Giới ai ai cũng đều từ bi hỷ xả, cho nên ở trên trời tốt. Chúng ta biết được tâm từ bi hỷ xả biến hiện ra cảnh giới không phải là ngũ trược ác thế, ngũ trược ác thế là tâm hạnh vô cùng bất thiện biến hiện ra.



Người trời thì tướng hảo. Chúng ta ở trong Kinh này, Thế Tôn so sánh với chúng ta, càng lên cao thì tướng mạo càng hảo, bậc thấp hơn thì tuyệt đối không thể so sánh được. Phật đưa ra ví dụ này rất là thú vị, Ngài đã lấy tiêu chuẩn cơ bản này. Ngài nói một người ăn mày và một vị quốc vương, người ăn mày và vị quốc vương đứng bên cạnh nhau, quốc vương thì phước báo rất lớn, tướng mạo rất tốt đẹp, người ăn mày thì làm sao so sánh với quốc vương. Ví dụ này chúng ta rất dễ nhận thấy, có thể hiểu được, có thể tiếp nhận. Sau đó Ngài nói với chúng ta, nếu vị đại quốc vương của thế gian này đứng bên cạnh vị Chuyển Luân Thánh Vương thì vị quốc vương này chẳng khác nào người ăn mày, chẳng có cách nào so sánh với vị Chuyển Luân Thánh Vương. Chuyển Luân Thánh Vương có bốn cấp bậc: Thiết Luân Vương, Đồng Luân Vương, Ngân Luân Vương và Kim Luân Vương, cấp bậc cao thì thù thắng hơn cấp bậc thấp, chẳng có cách nào để so sánh. Kim Luân Thánh Vương nếu đem so sánh với Tứ Thiên Vương, thì Kim Luân Thánh Vương giống như người ăn mày vậy. Tứ Thiên Vương đem so sánh với Đạo Lợi Thiên Vương, thì Tứ Thiên Vương giống như người ăn mày. Như vậy cứ từng bậc từng bậc mà so sánh, người tu Tứ Vô Lượng tâm là Trời Sắc Giới, trời Sơ Thiên. Trời Tha Hóa Tự Tại là cao nhất trong cõi Dục Giới. Tha Hóa Tự Tại Thiên nếu đem so với Sơ Thiên Thiên thì cũng giống như người ăn mày ở thế gian này đem so với vị quốc vương vậy.

Hiện tại chúng ta hiểu được, phước báo từ đâu mà có? Phật đã nói với chúng ta về một tổng nguyên tắc, hy vọng là chúng ta thường xuyên nhớ đến không quên: *"Tất cả pháp từ tâm tướng sanh"*. Điều này ở trên Kinh Đại Thừa, Phật đã nói rất nhiều rồi. Nếu như bạn thật sự nghĩ thông câu nói này, hiểu được minh bạch, hiểu được rõ ràng, thì tất cả pháp này bạn có thể thực hiện được, làm chủ được. Tại sao vậy? Do tâm bạn tướng mà sanh ra.

Sắc Giới Thiên cách chúng ta không xa, so với Cực Lạc, so với Hoa Tạng thì gần hơn rất nhiều, thiên đường của họ rất là tốt đẹp. Đây chính là tâm thanh tịnh là thiên định, thiên định là tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh biến hiện ra, thiện hạnh biến hiện ra. Thiện hạnh này chính là từ bi hỷ xả. Tâm thanh tịnh và từ bi hỷ xả biến hiện ra cảnh giới. Nếu như chúng ta học được, tu được tâm thanh tịnh, tu từ bi hỷ xả, cảnh giới này của chúng ta sẽ trở nên giống cảnh giới của các Ngài. Mười phương sát độ từ chư Phật đến tất cả chúng sanh đều bình đẳng, duy tâm sở hiện là thế giới bình đẳng. Nhưng trên thực tế, thế giới này không bình đẳng. Nó không bình đẳng là do tự bản thân chúng ta tạo ra. Bản thân bạn khởi tâm động niệm, cho nên nhất chân pháp giới biến thành mười pháp giới. Sự việc chính là như vậy. Bây giờ làm sao để biến đổi trở lại, biến đổi trở thành nhất chân pháp giới, như vậy mới gọi là tu hành. Tu hành chính là chúng ta làm sao để biến đổi trở lại, phản bản hoàn nguyên, trở lại thành nhất chân thì mới đúng. Việc Phật độ chúng sanh như vậy cũng là viên mãn rồi. Cho nên chúng ta phải thật sự biết hoàn nguyên, thật sự phải biết về nhà.

Tại vì sao ngày nay cả thế giới lại hỗn loạn như vậy? Tại vì sao tai nạn nhiều như thế? Khoa học kỹ thuật thì đang tiến triển từng ngày, nhưng đối với tai nạn, với sự động

loạn thì không có cách giải quyết, một chút giải pháp cũng chẳng có. Nguyên nhân này rất cuộc là do đâu? Cổ Thánh tiên Hiền nói với chúng ta, Phật pháp cùng với lời chúng tôi đã nói càng rõ ràng hơn, là đến hoàn cảnh cực điểm, chính là ý niệm thiện và ác, ở trong Phật pháp nói chính là giác và mê. Các nhà khoa học rất thông minh nhưng họ chưa có giác ngộ, họ vẫn là đang mê, mê mà không giác, chắc chắn là tà mà không chánh, nhiễm mà không tịnh, hay nói cách khác, mê tà nhiễm đã tạo thành hiện tượng này. Muốn cho thế giới này có thể trở lại bình thường, tiêu tai miễn nạn, người dân thật sự có thể trải qua cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn, nhất định phải trở về với giác chánh tịnh. Đây là cuộc sống tương tự với pháp giới bốn Thánh. Sự thật thì tầng lớp của nó không đồng. Làm thế nào để tạo dựng được khi giác chánh tịnh không tương đồng, chưa đạt được sự viên mãn? Trình độ không tương đồng. Trình độ của Phật nói là Nhất Chân pháp giới, lấy Nhất Chân pháp giới làm trình độ căn bản. Bên trong Nhất Chân pháp giới không có sự thay đổi. Tại sao không có sự thay đổi? Bởi vì hết thảy tất cả chúng sanh, sáu căn đối với sáu trần ở bên ngoài đều không khởi tâm động niệm, đều không có sự phân biệt chấp trước, cho nên cảnh giới của nó không thay đổi. Giống như ở trong Kinh Vãng Sanh chúng ta đã đọc được, nhìn thấy được tình huống ở Thế giới Cực Lạc không có sự biến đổi, người là do hóa sanh. Không giống như chúng ta ở nơi đây, đến cõi người này, từ lúc còn nhỏ từ từ lớn lên. Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không như vậy. Nếu như còn nhỏ từ từ lớn lên, đó chính là hiện tượng sanh diệt. Họ thì không phải vậy mà là do hóa sanh, khi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì thân hình giống như A Di Đà Phật vậy. Họ là do biến hóa ra, là hóa sanh, không phải là thai sanh, cho nên họ không có thay đổi, họ không bị già yếu đi, họ vĩnh viễn không bị bệnh. Từ “bệnh” này ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc không nghe nói đến, từ già cũng không nghe nói đến.

Từ đó cho thấy, trong giai đoạn hiện tiền này của chúng ta, việc đoạn ác tu thiện là quan trọng hơn hết. Đoạn ác tu thiện không phải là lợi ích cho người khác, mà là lợi ích cho chính mình. Chúng tôi nói là lợi ích cho người khác nhiều nhất chỉ ba phần, lợi ích cho bản thân ít nhất là bảy phần. Lợi ích người khác là chân thật lợi ích của bản thân. Việc làm lợi ích cho người khác, người khác chỉ được lợi ích có ba phần, bản thân nhất định được bảy phần. Con số này phải tính cho rõ ràng thì bạn mới vui vẻ đi làm. Bản thân đạt được lợi ích như thế nào? Không phải là được sự giàu có, không phải là đạt được công danh, không phải là được sự danh vọng lợi dưỡng, vậy thì được cái gì? Là được trí huệ. Trí huệ khai rồi thì đức tướng hiện tiền. Đức là năng lực, năng lực hiện tiền, tướng hảo hiện tiền, tướng mạo của bạn thay đổi rồi, thể chất thay đổi rồi. Bất luận là ở trong hoàn cảnh nào, điều này ở trong Phật pháp có nói, thuận cảnh nghịch cảnh, thiện duyên ác duyên, bạn đều được tự tại, đều sanh tâm hoan hỷ. Đây là sự thọ dụng chân thật, trong Phật pháp hay nói là thường sanh tâm hoan hỷ. Đây là thật, không phải giả, đây là sự thọ dụng chân thật của Phật pháp. Học Phật mà điều này một chút thọ dụng cũng không đạt được, vậy là học thật uổng công, càng học lại càng thấy đau khổ, vậy là sai lầm quá lớn rồi. Học Phật thì phải càng học càng sanh trí

huệ, càng học càng vui thích. Tại sao vậy? Trí tuệ khai rồi, bạn hiểu được chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Chân tướng là gì vậy? “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”, “*tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bào ảnh*”. Cho nên sau khi bạn khế nhập cảnh giới rồi thì tư tưởng kiến giải của bạn sẽ thay đổi, hành vi của bạn hết thay đổi thay đổi, so với lúc chưa học Phật nhất định là có sự khác nhau. Đó chính là lúc chưa học Phật, niệm niệm là vì chính mình, thật sự là tự tư tự lợi. Sau khi thật sự hiểu rồi thì niệm niệm là vì chúng sanh. Ý niệm thay đổi rồi, vì chúng sanh nên họ biểu diễn.

Tôi ở Úc Châu có người đến hỏi tôi, Phật pháp của các bạn là những gì? Tôi trả lời là diễn kịch, hàng ngày biểu diễn cho người khác xem. Diễn kịch gì vậy? Làm tấm gương tốt cho người khác xem. Điều này thật sự có thọ dụng. Người của xã hội hiện nay thông thường là không biết hiếu thuận cha mẹ, chúng ta biểu diễn làm một tấm gương hiếu thuận với cha mẹ cho mọi người xem. Hiện nay người không biết tôn sư trọng đạo, chúng ta thể hiện ra một tấm gương tôn sư trọng đạo để cho họ xem. Hiện nay con người không biết sống chung hòa thuận, giúp đỡ lẫn nhau, chúng ta làm tấm gương sống chung hòa thuận, giúp đỡ lẫn nhau để cho mọi người xem. Việc này phải nên làm.

A Di Đà Phật...

## **Tập 290**

Tôi đến Úc Châu mua được một ngôi giáo đường của đạo Tin Lành. Ngôi giáo đường này đã mục nát rồi nên tu sửa lại. Sau khi tu sửa thì có thể sử dụng. Chúng tôi tổ chức tiệc chiêu đãi những người hàng xóm, phát thiệp mời họ đến dùng cơm. Khách đến rất là đông. Chúng tôi giới thiệu cho họ biết ý tưởng của chúng tôi khi chúng tôi đến chỗ này. Bởi vì thành phố này nhỏ, thật sự đa số là đạo Tin Lành, không có các tôn giáo khác, chúng tôi đến đây là một tôn giáo khác. Lúc chúng tôi mới đến thì họ có chút khó chịu, sau khi chúng tôi giới thiệu thì họ mới hiểu. Tôi nói chúng tôi chọn địa điểm này để thực hiện công tác giáo dục. Đại khái là buổi tiệc liên hoan chúng tôi làm cũng không tệ, họ dùng rất là vừa ý. Sau khi dùng xong thì họ nói với chúng tôi: “*Pháp sư! Sự kiện như thế này Ngài có thể tổ chức thêm vài lần nữa được hay không?*”. Tôi nói: “*Được! Nếu như mọi người hoan hỷ, vào buổi cơm mỗi tối thứ bảy hàng tuần là buổi dạ tiệc ấm áp*”. Cho nên chúng tôi liên kết được với tín đồ đạo Thiên Chúa, đạo Tin Lành ở cùng địa phương với nhau, cùng sống chung hòa thuận. Chúng tôi chỉ mời họ đến dùng cơm, chỉ tán gẫu với họ, tuyệt đối không nói chuyện tôn giáo, tuyệt đối không lôi kéo tín đồ. Hai năm sau đó, tâm của mọi người đã bình trở lại, cảm thấy chúng tôi là người thiện - người tốt. Điều này là do họ khẳng định, không ngờ là trên thế gian này vẫn còn có người có lòng tốt như vậy. Chúng tôi là người có tấm lòng tốt. Hiện nay chúng tôi vẫn đang xây dựng, cũng sắp hoàn thành rồi, ngày 12 tháng 10 năm nay sẽ tiến hành buổi lễ khánh thành. Sau buổi lễ khánh thành, thì các buổi tiệc chiêu đãi sẽ được đổi tên lại là buổi dạ hội ấm áp. Bởi vì buổi tối chỉ có dùng cơm,

buổi cơm tối sẽ có biểu diễn. Nội dung biểu diễn của chúng tôi là nội dung vừa được bàn đến, chúng tôi sẽ diễn những điều trái ngược lại những hiện tượng không tốt của xã hội để cho họ xem. Chúng tôi biểu diễn hiếu thuận cha mẹ, tôn kính sư trưởng, anh em yêu thương nhau, chính là đối với tất cả người sự vật chung sống với nhau. Chúng tôi sẽ biểu diễn những nội dung này. Các câu chuyện trong lịch sử có rất nhiều, đều sẽ được đem lên sân khấu để dạy trung hiếu, nhân nghĩa. Buổi dạ tiệc này chính là cơ hội để giáo dục, dạy cho người ta nhân cách sống. Cho nên hiện nay, nếu có thể để cho xã hội khôi phục được sự an định hòa bình, thì giáo học là gốc, một cái là Hiếu, một cái là Đễ. Hay nói cách khác, cái gốc đó chính là hiếu thân tôn sư. Những điều này phải được biểu diễn thường xuyên. Mỗi một vở, chúng tôi sẽ biểu diễn một lần trong một tuần, mỗi một lần biểu diễn nhất định phải có tiết mục về hiếu - đễ, sau đó sẽ phối hợp với các tiết mục âm nhạc khác, chủ đề là như vậy.

Con người nếu thật sự biết hiếu thảo, bất luận là vào lúc nào, khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm, họ đều phải cẩn trọng. Tại sao vậy? Nếu như không thiện, tự bản thân sẽ biết giác ngộ, hối lỗi với cha mẹ. Cái lực ràng buộc này rất lớn. Tâm hạnh bất thiện thì có lỗi với lão sư. Hết thảy các thiện pháp, nếu theo duyên mà nói, là từ ở chỗ này mà sanh ra. Từ ở trên nhân mà nói, điều này Phật pháp nói rất hay, không tham - không sân - không si là ba thiện căn. Ba thiện căn vẫn còn ba thiện duyên. Duyên là luân thường tám đức, thông thường chúng ta nói là đạo đức. Hiếu - đễ - đạo đức là ba thiện duyên. Bây giờ chúng ta phải biểu diễn, chúng ta phải thật làm, phải nói, tất cả đều không lìa bỏ hiếu - đễ - đạo đức. Kinh điển cũng từ chỗ này mà nói.

## **TỨ VÔ LƯỢNG TÂM**

### **Thứ nhất, Từ Vô Lượng Tâm**

Ở chỗ này nói đến từ bi hỷ xả. Trong bốn cái vô lượng tâm này, thứ nhất là "*từ vô lượng*". Điều này làm thế nào để áp dụng? Từ là vui vẻ an lạc. Chúng ta dùng phương pháp nào để cho tất cả chúng sanh được an lạc, đây chính là "từ". Phải luôn luôn có ý niệm này, phải luôn luôn nắm chặt cơ hội, khi gặp được cơ hội rồi thì không thể bỏ lỡ. Cho nên buổi tiệc dạ hội này chính là giải trí, chúng ta cùng với những người không cùng tôn giáo, không cùng chủng tộc cùng chung vui một buổi tối. Việc này rất có ý nghĩa.

Ở Úc Châu, tháng chín là mùa xuân, khí hậu ở đó hoàn toàn khác với khí hậu ở nơi đây, Nam bán cầu và Bắc bán cầu. Tháng 9 đến tháng 11 là mùa xuân, mùa hoa nở. Chỗ của chúng tôi ở là một thành phố nhỏ, là một thành phố hoa. Khi trăm hoa đua nở, những người yêu thích hoa trên toàn thế giới đều đến nơi này để ngắm hoa. Cho nên mỗi năm vào mùa này, các khách sạn ở khu vực thành phố này đều chật khách, thật sự là đạt được một trăm phần trăm. Khách đến đó ngắm hoa, ở đó cũng có diễu hành xe hoa. Năm nay chúng tôi cũng sẽ đăng ký, chúng tôi cũng sẽ làm một xe hoa cùng đến đó đi diễu hành. Xe hoa của chúng ta sẽ được thiết kế như thế nào? Các vị đồng tu đến tìm tôi, tôi liền nói với họ, chúng ta phải lợi dụng cơ hội này tuyên dương đa nguyên

văn hóa. Sự đa nguyên văn hóa này làm như thế nào? Những người không cùng tôn giáo, không cùng chủng tộc chúng ta cùng nắm tay nhau, cùng ca hát trên xe hoa, vừa đi vừa ca hát, trong đó chúng tôi có thờ tượng Phật, tượng chúa Giê Su, tượng của Thánh Muhammad, tất cả đều có. Cho nên tôi liền nghĩ đến tiết mục "biến diện" của Tứ Xuyên nhưng chúng tôi không làm được. Nếu như có thể làm được thì việc này rất có ý nghĩa, vừa chớp mắt thì thấy Thích Ca Mâu Ni Phật, vừa lắc đầu thì biến thành Chúa Giê Su.

Xin thưa với quý vị, người sáng tạo ra các tôn giáo là một người, là một vị chân thân, Ngài biết biến hóa. Cho nên tôi thường hay nói với mọi người, tín đồ tôn giáo trên toàn thế giới là người một nhà. Người chung một nhà này vẫn chưa hiểu được chân tướng, còn phân biệt đây là giáo chủ của chúng tôi còn kia thì không phải. Kỳ thật đều là một người, các Ngài đến nơi khác thì đều biến thành khuôn mặt khác, bạn không nhận ra được. Chúng tôi vẫn còn một khoảng thời gian, xem có thể tìm được người thể hiện tiết mục biến diện không? Cho nên các tiết mục âm nhạc không giống nhau này đều là để giáo dục, đều là giáo học. Chúng tôi từ ở nơi này dần dần thúc đẩy, dần dần hướng dẫn, từ thành phố nhỏ này từ từ sẽ mang đến thành phố khác, từ từ mà làm.

Loại hình thức biểu diễn này nếu thực hiện thành công, thực tại mà nói, những người xuất gia chúng tôi có thể tổ chức thành một đoàn đi khắp thế giới để biểu diễn. Hình thức biểu diễn này, thực tế mà nói chính là hoàng pháp lợi sanh, chỉ là thay đổi cách thức, đem những điều mà chúng tôi nói ở trên giảng đài viết thành kịch bản để biểu diễn. Đây là tiết mục giải trí. Phải thường xuyên có ý tưởng này, phải thường xuyên nghĩ cách để mang lại niềm vui cho mọi người.

Về ẩm thực, điều này không kể là người trong nước hay là người nước ngoài, người thuộc tôn giáo nào, bây giờ chúng tôi đã hiểu thức ăn phải ngon, cho nên thức ăn phải làm cho ngon, để sau khi mọi người dùng xong vĩnh viễn sẽ không quên, họ thường xuyên muốn đến chỗ này. Việc này rất là quan trọng, không thể làm qua loa. Điều này Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói trong Tứ Nhiếp Pháp, là nhiếp thọ tất cả chúng sanh. Chúng ta phải biết được sở thích của họ, có thể làm vừa ý sở thích của họ thì họ sẽ đến thường xuyên. Thường xuyên tiếp xúc Phật pháp, thường xuyên tiếp xúc nền văn hóa đa nguyên, dần dần hóa giải xung đột chủng tộc, xung đột tôn giáo, chúng ta mới có thể đối đãi bình đẳng, sống chung hòa thuận.

## **Thứ hai, Bi Vô Lượng Tâm**

Bi tâm là có thể cứu khổ. Chúng sanh gặp phải khổ nạn, bạn có thể giúp đỡ họ giải quyết. Điều này cần phải tận tâm tận lực. Sự từ bi này chính là ban vui cứu khổ. Chúng ta phát cái tâm như vậy, toàn tâm toàn lực mà làm thì quả báo của chính mình là khỏe mạnh sống lâu. Tại vì sao? Đây gọi là vô úy bố thí, hơn nữa ở đây lại còn có Phật pháp, lại có thể giúp người khác giác ngộ. Bất luận là người nào làm công việc cứu khổ, chúng ta có duyên gặp được thì tận tâm tận lực mà giúp đỡ họ. Nếu không có

đủ duyên, không có đủ lực thì chúng ta hoan hỷ tán thán. Đây cũng thuộc về tán thán công đức.

Mấy năm trước đây, tôi sống ở nơi đạo Thiên Chúa, họ đi đến Phi Châu để chữa bệnh từ thiện. Đây là việc làm tốt. Nữ tu Teresa báo cho tôi biết chuyện này, tôi liền tặng cho họ một số tiền để làm phí trị bệnh. Vài hôm sau, cô lại gọi điện thoại cho tôi, cô nói ở bên Phi Châu rất là khổ, vô cùng nghèo khổ lạc hậu, y tá và bác sĩ thiếu phương tiện giao thông, rất vất vả, cô ấy hỏi tôi có thể tặng một xe cứu thương không. Tôi trả lời có thể tặng cho cô ấy một chiếc xe cứu thương. Nhưng có Phật tử của chúng ta, vị Phật tử với tâm lượng nhỏ này đến nói với tôi: *“Thưa pháp sư! Đó là ngoại đạo, tại sao Ngài lại cúng dường cho vị tín đồ đó vậy? Tại sao Ngài lại đem đi cho người của tôn giáo khác?”*. Cái tâm lượng này quá nhỏ bé. Tôi liền nói với ông ấy: *“Việc khám bệnh từ thiện này là việc làm tốt, đây là cứu khổ cứu nạn, chúng ta phải nên làm. Ông có đi làm được hay không?”*. Ông ấy không trả lời được. Tôi nói: *“Ông nhìn xem, người ta đi làm, chúng ta đưa tiền, đưa tiền là chúng ta đầu tư. Ông nên hiểu rằng như vậy là chúng ta đã có phần rồi, họ đi làm thì không phải cũng như chúng ta đi làm sao? Tại sao không suy nghĩ như vậy chứ?”*. Bất luận là người nào làm, chỉ cần là làm việc tốt, chúng ta đưa tiền cho họ là chúng ta đã đầu tư rồi. Phải hiểu được đạo lý này. Đây là gặp được duyên thì chúng ta tận tâm tận lực, đừng để lỡ qua.

Lần này tôi đi đến đó giảng Kinh, đại khái là ba hôm. Sau khi giảng xong, tôi sẽ đi Thái Lan tham dự đại hội. Đại hội ở Thái Lan là do Liên Hợp Quốc tổ chức, đây là Hội nghị Giáo dục Hòa Bình. Đại hội diễn ra năm ngày. Đây là lần đầu tiên tôi tham gia hoạt động của Liên Hiệp Quốc. Lần tham gia này không phải vai trò của tôn giáo, mà là vai trò của học giả. Họ mời Trường Đại học Griffith, tôi đại diện cho Trường đại học đi tham dự. Đây không phải là hoạt động của tôn giáo mà là hoạt động học thuật. Đúng lúc đó thì gặp được những Hoa kiều ở bên Úc châu, họ có một tổ chức tên là Hội Xúc Tiến Thống Nhất Hòa Bình Trung Quốc ở Úc Châu. Họ muốn đi Tây Tạng khám bệnh từ thiện. Có mấy vị cán bộ đến Queensland thăm tôi, tôi nói đây là việc làm tốt. Họ nói với tôi, vì Tây Tạng là vùng cao nguyên, tia cực tím rất mạnh, nên bệnh đục thủy tinh thể rất nhiều, khoảng một phần ba đồng bào Tây Tạng bị bệnh đục thủy tinh thể, mắt bị bệnh nặng, có thể bị mù. Cho nên lần khám bệnh từ thiện này của họ chỉ chuyên trị bệnh đục thủy tinh thể. Có năm vị bác sĩ nhãn khoa, bác sĩ chuyên khoa, ngoài ra còn có năm vị bác sĩ đa khoa, khoảng bảy, tám nhân viên hộ lý và y tá, tổng cộng khoảng hai mươi người tổ chức thành một nhóm trị bệnh. Đây là việc làm rất tốt. Họ đến báo với tôi, tôi liền lấy năm mươi ngàn đồng cho họ làm phí trị bệnh. Tôi cũng đầu tư nhưng các bạn đi làm. Không ngờ là sau khi đầu tư rồi mà họ vẫn muốn tôi đi cùng với họ. Tôi vốn là không muốn đi, vị Đại sứ Trung Quốc của chúng tôi ở Úc Châu rất là tốt, ông ấy hy vọng là tôi có thể đi một chuyến. Vị Vũ Đại sứ này ở Úc Châu xuất thân từ giáo viên, trước đây ông là Giáo sư của Trường Đại học Bắc Kinh, sau này đi làm cán bộ ngoại giao. Việc này cũng tốt, nên tôi quyết định đi với họ một chuyến. Trước đây ở Tây Tạng chúng tôi có tặng cho Đại học Tây Tạng một bộ “Đại

Tạng Kinh” và “Tứ Khô Hội Yếu”, hơn nữa ở bên đó tôi cũng có cấp học bổng. Tôi nói tôi đi qua đó xem cũng được, cơ hội rất khó được. Lần này đi Tây Tạng tổng cộng có hơn 100 người, đoàn rất là đông, tôi gia nhập đoàn thể của họ. Đây không phải là hoạt động tôn giáo. Trước đây, tôi mấy lần về Trung Quốc là để thăm viếng người thân, bạn bè, tuyệt đối là không làm bất kỳ hoạt động tôn giáo nào.

Chúng ta là người học Phật, nguyên tắc quan trọng nhất là trì giới. Ý nghĩa của trì giới chính là tuân thủ pháp luật, nhất định phải tuân thủ pháp luật. Nếu như chính bản thân chúng ta không tuân thủ pháp luật, bạn dạy người khác trì giới thì người ta làm sao mà tin bạn được? Không thể tin được. Cho nên, chính bản thân nhất định phải làm cho được.

Hiện giờ, thực tế mà nói, tôi cũng không có hoạt động tôn giáo nào. Hiện nay tôi chủ yếu là làm việc ở trong phòng ghi hình để giảng Kinh, một ngày giảng bốn giờ đồng hồ, hy vọng là giảng xong “Kinh Hoa Nghiêm”. Bộ Kinh này hiện giờ dự tính cần mười ngàn giờ đồng hồ, hiện nay tôi giảng được khoảng hai ngàn năm trăm giờ rồi, cho nên sau này một ngày giảng bốn giờ đồng hồ, một năm một ngàn hai trăm giờ đồng hồ, ước tính cần khoảng bảy năm thì “Kinh Hoa Nghiêm” mới có thể giảng xong. Cho nên, thực tế mà nói, tôi không có thời gian để ra ngoài hoạt động, tôi cũng không muốn gặp bất cứ người nào. Người xưa nói rất hay: **“Biết ít việc thì phiền nã ít, quen nhiều người thì thị phi nhiều”**. Không cần thiết phải quen nhiều người, tốt nhất là không nên quen vì phải xã giao quá nhiều.

Phải học từ bi, người ta làm việc tốt, khi chúng ta nghe được gặp được, chúng ta phải tận lực một chút để giúp đỡ. Cho nên lần trị bệnh đục thủy tinh thể này, tôi đóng góp một ít tiền, rất nhiều người nói với tôi: *“Thưa pháp sư, Ngài lại cho tiền nhiều như vậy”*. Tôi nói tôi đang đốt đèn Quang Minh. Đèn Quang Minh của các bạn đốt ở trước tượng Phật và Bồ Tát, tôi thật sự gọi những người đi trị bệnh đục thủy tinh thể là phục hồi quang minh. Đây là việc làm tốt. Cho nên lần này đi Trung Quốc làm việc từ thiện, tôi cũng đi theo, đương nhiên là sau đó cũng đi thăm lại những người bạn cũ.

**Hoạt động tôn giáo, chúng ta nhất định phải tuân thủ chính sách của nhà nước, nhất định không vi phạm quy định của nhà nước. Đây là việc mà các đồng tu học Phật chúng ta đều phải nên biết, đều phải nên hiểu cho rõ ràng.** Chỉ cần làm một người tuân thủ pháp luật, bất luận là ở địa phương quốc gia nào, người ta cũng đều hoan nghênh bạn. Chúng tôi ở trong khu vực thành phố Toowoomba, khu vực này là nơi tín đồ đạo Tin Lành bảo thủ nhất của Úc Châu. Chúng tôi sống ở khu vực đó tuyệt đối không lôi kéo tín đồ, tuyệt đối không phá hoại tôn giáo của người khác, cho nên những tín đồ này cùng với chúng tôi hầu như là thường xuyên qua lại với nhau nhưng họ vẫn tin đạo của họ. Họ đến chỗ này của tôi, tôi cũng khuyên họ nên thật lòng tin tưởng vào Thượng Đế của họ, nên chăm chỉ đọc Kinh, thể hiện tình thương của Thượng Đế ngay từ bản thân của chính mình, thương yêu tất cả chúng sanh, tất cả người đời. Nếu không làm như vậy thì tình thương của Thượng Đế chỉ là tình thương trừu tượng mà thôi. Thượng Đế thương yêu người đời như thế nào, nhất định là phải

thông qua tín đồ, để cho tín đồ đem tâm yêu thương phát huy rộng khắp nơi. Làm như vậy mới đúng. Trong Phật pháp gọi là từ bi. Sự từ bi của Phật pháp là phải nhờ vào Phật tử, nếu không có Phật tử thì sự từ bi của Thích Ca Mâu Ni Phật không tồn tại, từ bi hỷ xả đều không tồn tại. Nhất định là chúng ta phải làm, chúng ta phát huy rộng khắp nơi, như vậy thì đúng. Chúng ta phải có cái tâm này, gặp được cơ hội thì không thể bỏ qua, luôn luôn tận tâm tận lực mà làm, không nên phân biệt ta người, không nên phân biệt tôn giáo, không nên phân biệt chủng tộc. Bất kỳ người nào mà làm việc tốt, chỉ cần nhận định việc làm này là việc làm tốt, đối với xã hội, đối với đại chúng có lợi ích thì phải nên làm.

### **Thứ ba, Hỷ Vô Lượng Tâm**

Hỷ là hoan hỷ. Nhìn thấy người khác lìa khổ được vui, chúng ta cần phải sanh tâm hoan hỷ, không nên sanh tâm đố kỵ. Con người hiện nay, thực tế mà nói, ít chịu tiếp nhận lời giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền, không nhìn thấy được điểm tốt của người khác; khi nhìn thấy được điểm tốt của người khác thì sanh tâm đố kỵ, không những đố kỵ mà còn nghĩ cách để gây khó khăn nữa. Điều này là tạo nghiệp tội, quả báo của nghiệp tội này rất là đáng sợ. Quả báo cũng có cấp bậc khác nhau. Quả báo này vì sao mà có? Xem bạn đã tạo những nghiệp gì. Ác nghiệp mà bạn đã tạo, nếu thời gian ảnh hưởng lâu dài, phạm vi ảnh hưởng rộng lớn thì cái tội này nặng vô cùng. Nếu sự ảnh hưởng chỉ là vài người, thời gian không dài, cái tội này thì nhẹ. Sự kết tội nặng hay nhẹ là xem sự ảnh hưởng của bạn, một cái là về mặt ảnh hưởng, một cái là thời gian ảnh hưởng. Cho nên Phật dạy chúng ta “thường sanh tâm hoan hỷ”, điều này rất là quan trọng. **Ngạn ngữ cũng thường hay nói, con người gặp chuyện vui thì tinh thần sáng khoái, cho nên tâm hoan hỷ là chất dinh dưỡng tốt nhất. Bạn phải thường xuyên sanh tâm hoan hỷ, bạn không có lo lắng, không có phiền não thì bạn sẽ không già, bạn sẽ không bệnh.** Bạn xem, quả báo này thù thắng vô cùng, khỏe mạnh sống lâu.

Phật Bồ Tát, chúng ta tỉ mỉ mà quan sát, thật sự là các Ngài vĩnh viễn đều sống ở trong sự hoan hỷ. Các Ngài hoan hỷ cũng có đạo lý. Thứ nhất là đạo nghiệp của bản thân không ngừng tăng trưởng, trí huệ tăng trưởng, phước đức tăng trưởng, điều này làm cho hoan hỷ. Thứ hai là nhìn thấy được kết quả giáo hóa chúng sanh, nhìn thấy được chúng sanh tiếp nhận sự giáo huấn của Phật Bồ Tát tu hành chứng quả, các Ngài liền hoan hỷ. Còn nếu như nhìn thấy chúng sanh đọa địa ngục ngạ quỷ, Phật Bồ Tát nhìn thấy cũng hoan hỷ. Nguyên nhân vì sao vậy? Họ đọa tam đồ để tiêu nghiệp chướng. Nếu như họ không đọa tam đồ thì nghiệp chướng của họ làm sao mà tiêu được? Nghiệp chướng của họ sau khi tiêu hết rồi, thì Phật Bồ Tát liền dùng chánh pháp để giúp đỡ cho họ, giúp đỡ họ chuyển lên cao. Cho nên bạn ở trên những góc độ khác nhau mà quan sát, bạn mới hiểu được ý nghĩa thật sự. Tam đồ không phải là không tốt, không có tam đồ thì nghiệp chướng của bạn vĩnh viễn không tiêu hết được.

### **Điều cuối cùng là Xả Vô Lượng Tâm**



Kinh điển Đại Thừa có nói, ý nghĩa của xả thật sự là gì? Đối với bề mặt của từ bi hỷ mà không chấp tướng, đó gọi là thật sự xả. Cảnh giới này quá cao, đây không phải là cảnh giới của chúng ta mà là cảnh giới của Bồ Tát, đặc biệt là cảnh giới của Pháp Thân Bồ Tát. Chúng ta nên áp dụng cho hiện tại của chúng ta. Việc xả hiện tiền của chúng ta chính là buông xuống, chính là bố thí. Có thể xả, ở trong lục đạo đích thực là xả tài thì được tài, cho nên nhân gian có một câu gọi là “xả đắc”.

Câu nói “xả đắc” này là từ trong Phật giáo mà ra, bạn có xả thì bạn sẽ được, nếu bạn không xả thì bạn sẽ không được. Xả tài thì được tài. Xả pháp thì được thông minh trí huệ. Xả vô úy, bố thí vô úy thì được khỏe mạnh sống lâu. Pháp Bồ Tát Đại Thừa nói đến chỗ cứu cánh chính là bố thí. Bồ Tát tu điều gì? Từ sơ phát tâm đến quả địa Như Lai chỉ là tu bố thí. Lục độ Ba La Mật, quý vị hãy nghĩ xem, trì giới Ba La Mật và nhẫn nhục Ba La Mật là thuộc về bố thí vô úy. Ví dụ như người thông thường chúng ta thường hay nói của cải không nên khoe ra, sợ người khác khởi ác niệm. Của cải của bạn bị người khác nhìn thấy, người đó có trì giới thì bạn yên tâm, họ trì giới thì họ sẽ không lấy trộm đồ của bạn, sẽ không cướp đồ của bạn vì họ là người trì giới. Tâm bố thí bạn đã buông xuống rồi, cho nên gọi là bố thí vô úy. Trì giới - nhẫn nhục, bình thường lời nói việc làm của bạn xúc phạm người khác, e rằng kết oán với người khác, nghe nói người này tu hạnh nhẫn nhục thì không cần lo lắng, ta có xúc phạm họ thì cũng không sao. Trì giới - nhẫn nhục là bố thí vô úy, tinh tấn - thiền định - bát nhã là bố thí pháp, cho nên bố thí một điều là bao gồm cả thầy sáu ba la mật. Như vậy chúng ta mới biết được, hạnh của Bồ Tát là gì? Chẳng qua là hành việc thí xả mà thôi, bạn không học thí xả thì bạn không phải là Bồ Tát.

Thí xả gồm có ngoại tài và nội tài. Ngoại tài là vật ngoài thân. Chúng ta có vật chất dư nhiều, người khác thì thiếu thốn, chúng ta vui vẻ giúp đỡ họ, tuyệt đối không nên do dự. Ta bố thí cho họ, đó là xả, vậy thì cuộc sống ngày mai của ta như thế nào? Đừng có nghĩ ngày mai, chỉ nghĩ hôm nay, chỉ nghĩ ngay trước mắt thì bạn sẽ vui vẻ bố thí, ngày mai sẽ tự nhiên đến, đừng có bận tâm. Quả báo sẽ là như vậy, cái bạn nhận được sẽ nhiều hơn so với cái mà bạn cho đi, hình như là lãi trả cho bạn được tăng lên thêm.

Pháp môn này, ngày đầu tiên tôi gặp vị xuất gia - Chương Gia Đại Sư đã dạy cho tôi. Tôi xin thỉnh giáo với Ngài, Ngài liền đem việc này dạy cho tôi, chúng tôi mới biết được bố thí. Thế nhưng, nếu bạn muốn nhận được kết quả thì bạn phải thật sự làm. Tôi học Phật đã 52 năm rồi, 52 năm này thật sự càng thí thì càng được nhiều. Trong vòng 30 năm trở lại đây, dần dần thì càng tương ứng với Kinh giáo, cũng không còn để ý đến, không còn tính toán. Cúng dường rất nhiều, tôi không biết là bao nhiêu, trước đến giờ không có nói đến số lượng, không có ý niệm về số lượng, nhưng khi gặp phải bất cứ công việc gì cần tiền để chi dùng thì tiền sẽ có, đến rất là tự nhiên, chân thật là Phật thị môn trung có cầu thì có ứng, tâm tưởng sự thành. Quả báo này từ đâu mà có vậy? Quả báo là do nhiều năm bố thí như vậy. Trừ khi không có cơ hội, có cơ hội thì nhất định cả thầy đều bố thí hết. Sau khi bố thí hết rồi thì không có việc gì, không bố thí thì tâm của bạn thấy vương vít. Bố thí hết rồi thì vô sự. Bố thí hết sạch sẽ, đến lúc cần thì

tự nhiên nó lại có. Bạn xem, điều này quá tốt. Cho nên đạo lý xả này rất là sâu rộng, thật sự là chỉ có chư Phật Như Lai mới có phương năng cứu cánh.

Việc xả này, thực tại mà nói, là điều quan trọng nhất. Phải xả oán thân thì tâm bình đẳng của bạn mới có thể hiện tiền. Bạn có thể xả tài, xả pháp, xả vô úy thì bạn được tâm thanh tịnh. Bạn có thể xả oán thân thì bạn mới được tâm bình đẳng. Cho nên thanh tịnh bình đẳng giác là từ nơi này mà có được.

Trong bộ Kinh này, Thích Ca Mâu Ni Phật nói với chúng ta “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác” là biệt hiệu của A Di Đà Phật. Nếu chúng ta muốn học Phật, thành Phật giống như A Di Đà Phật thì chẳng có gì khác là bạn phải biết xả, biết được thí xả thì bạn mới có thể làm đến được. Cái gì cũng có thể xả. Ở đây, điều quan trọng nhất là bạn phải buông xả phiền não, bạn phải xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, không có cái nào mà không xả, thuần tịnh thuần thiện sẽ hiện tiền. Vào lúc này đừng nói là Di Đà Tịnh Độ, mà Tịnh Độ của mười phương chư Phật, bạn muốn đi đến nơi nào đều có thể đi đến nơi đó, cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn. Thuần tịnh thuần thiện là từ việc làm thí xả mà có được.

Tôi thường xuyên khuyên nhủ đồng tu, tuyệt đối đừng để những việc bất thiện của người khác ở trong tâm của mình, vì như vậy là bạn đã quá sai lầm. Bạn không những không thể xả mà chuyên đi thu thập. Bạn thu thập những gì? Tập hợp rác rưởi, hết thấy những điều bất thiện của chúng sanh đều thu vào trong tâm của mình, bạn nói bạn khổ quá, thật tội nghiệp cho bạn, quả báo của bạn không tốt, đọa trong tam đồ. Cho nên phải biết xả. Tất cả chúng sanh, người, sự, vật bất thiện cả thấy đều phải xả, phải bảo tồn cái thiện thì bạn mới thật sự tu thành thiện tâm thiện hạnh, quả báo của bạn ở trong ba đường thiện. Đây vẫn chưa phải là pháp cứu cánh. Pháp cứu cánh thật sự là xả ác mà không chấp tướng xả ác, tu thiện mà không chấp tướng tu thiện, thì bạn mới thật sự được tâm thanh tịnh. Đây mới gọi là thuần tịnh thuần thiện, quả báo không ở trong lục đạo mà thoát ra ngoài, không những phải vượt khỏi lục đạo, mà phải vượt qua mười pháp giới. Cho nên người học Phật phải học theo Phật Bồ Tát.

Năng lực của Phật Bồ Tát là nhập bất nhị môn, điều này chúng ta cần phải học. Bất nhị là gì? Là không có đối lập, có thể đem đối lập xả bỏ, thì bạn đã nhập vào cửa Đại Thừa rồi. Không đối lập với tất cả chúng sanh, không đối lập với tất cả các việc, không đối lập với tất cả vật, chân thật thành tựu tâm bình đẳng. Người khác đối lập với ta, đó là việc của họ, ta không đối lập với họ, như vậy thì sẽ không có sự xung đột. Họ đối lập với ta, ta đối lập với họ thì xung đột sẽ phát sinh. Họ đối lập với ta, ta không đối lập với họ thì sự đối lập của họ sẽ mất đi. Đạo lý này rất sâu. Đây là trí huệ chân thật, học vấn chân thật.

Ngày nay chúng ta cầu nguyện cho thế giới hòa bình. Nếu thật sự có thể làm được thế giới hòa bình thì quốc gia với quốc gia không có đối lập, đặc biệt là nước lớn không đối lập với nước nhỏ, nước mạnh không đối lập với nước yếu, chủng tộc không đối lập với chủng tộc, tôn giáo không đối lập với tôn giáo, có thể cư xử bình đẳng, sống chung

hòa thuận, thì sự hòa bình của thế giới này sẽ thực hiện được. Bắt đầu làm từ đâu? Từ nơi nội tâm của chính bản thân chúng ta mà bắt đầu. Bạn muốn yêu cầu người khác không đối lập, điều này làm không được, cho nên Phật pháp mới được gọi là nội học, Kinh điển được gọi là nội điển, Phật pháp là cầu từ trong nội tâm của bản thân mình, không phải ở bên ngoài. Chúng ta muốn người khác không đối lập với mình, thì trước tiên mình không đối lập với họ, sau đó mới từ từ hóa giải đối phương, người ta gọi là **“lòng chân thành sẽ cảm động trời đất”**. Bạn vẫn chưa thể hóa giải được đối phương là do chúng ta làm vẫn chưa đủ. Đây không phải là việc của một đời một kiếp mà là đời đời kiếp kiếp. Bất kỳ một vị Phật nào cũng là vô lượng kiếp tu thành, không phải là tu một đời một kiếp. Một vị A La Hán cũng phải nhiều đời nhiều kiếp mới có thể thành tựu. Cho nên phải có tâm nhẫn nại, sự bền lòng không thay đổi, đời đời kiếp kiếp đều có thể bảo trì không mất đi. Nếu chúng ta có niềm tin này, có sự chắc chắn này, nhất định sẽ không đối lập với người khác. **Đặc biệt là oan gia gây trở ngại cho bạn, họ hủy báng bạn, làm nhục bạn, ức hiếp bạn, làm tổn thương bạn, tất cả chúng ta đều chấp nhận, nhất định không có tâm sân hận, nhất định không có tâm báo thù. Những hành vi này của họ đối với chúng ta có điểm tốt hay không? Có điểm tốt, ta phải cảm ơn họ. Các bạn cảm thấy điều này là kỳ lạ, cho nên vấn đề là cảnh giới bạn có thể chuyển được hay không? Bạn chuyển được cảnh giới thì bạn rất sung sướng. Họ dùng rất nhiều cách để làm khó ta, tại sao ta lại cảm ơn họ? Vì họ thay ta tiêu nghiệp chướng, ta sẽ không đọa địa ngục, nếu không như vậy thì những nghiệp chướng này của ta sẽ không tiêu hết. Địa ngục - ngã quỷ - súc sanh là do chúng ta tạo ra, tương lai chúng ta đi đến đó để tiêu nghiệp chướng. Hiện giờ những người này họ đã tiêu nghiệp chướng cho ta, tại sao ta không cảm ơn họ? Ta sẽ không đi đến đó tiêu nghiệp chướng. Nếu như bạn sanh ra một ý niệm sân hận, không những nghiệp chướng của bạn không được tiêu trừ mà lại càng tăng trưởng thêm. Tại sao vậy? Biến thành oan oan tương báo không bao giờ dứt, ta và người hai bên đều khổ. Ý niệm này vừa chuyển, họ tạo tác nghiệp tội là thay ta tiêu nghiệp chướng, ta cảm ơn họ, cái tội này của họ được giảm nhẹ, giảm đi mức độ rất lớn, tội thì vẫn là có tội nhưng được giảm nhẹ. Tại sao vậy? Họ đối với ta mà nói, họ giúp ta nâng cao cảnh giới.**

Trong “Kinh Kim Cang”, vua Ca Lợi cắt xẻo thân thể. Đoạn Kinh văn kể chi tiết là trong “Kinh Đại Bát Niết Bàn”, câu chuyện kể rất dài và rõ ràng. Nhẫn Nhục Tiên Nhân tu hạnh Bồ Tát bị vua Ca Lợi cắt xẻo thân thể. Đây là nỗi khổ nhục rất lớn, sự tổn thương nghiêm trọng nhất, thế nhưng Bồ Tát không có tâm oán hận, tâm chẳng có một chút oán hận nào, nhẫn nhục Ba La Mật viên mãn rồi. Bạn xem, công đức của vua Ca Lợi là thành tựu nhẫn nhục Ba La Mật cho tiên nhân, chẳng khác nào là tham gia kỳ thi, không trải qua kỳ thi này thì sự nhẫn nhục Ba La Mật của tiên nhân không viên mãn. Chẳng có một chút tâm báo thù, trì giới Ba la Mật viên mãn.

Điều này trong “Kinh Lăng Nghiêm” đã nói: *“Nhược năng chuyển vật tức đồng Như Lai”*, cho nên cảnh giới hiện tiền bạn phải biết chuyển, bạn không nên để cảnh giới

chuyên, bạn phải chuyển cảnh giới. Tại sao nói bạn bị cảnh giới chuyên? Người ta vừa mắng bạn thì bạn lập tức nổi giận, tâm sận hận liền nổi lên, ý niệm báo thù liền nổi lên, bạn bị cảnh giới chuyên rồi. Bạn bị cảnh giới chuyên thì bạn là phàm phu, nếu bạn có thể chuyển được cảnh giới thì bạn là Bồ Tát, chính là trong cuộc sống hàng ngày xem bạn có biết hay không biết. Cho nên bất luận là thiện duyên hay ác duyên đều là tăng thượng duyên, đều là duyên tốt. Bất luận là hoàn cảnh nào, bất luận là nghịch cảnh thuận cảnh, người biết chuyển cảnh giới thì đều là hoàn cảnh tốt. Chúng ta học Phật, thực tế mà nói, điều quan trọng nhất chính là học điều này, cho nên không cần đi xem phong thủy, không cần đi chằm tử vi. Tại sao vậy? Vì tôi biết cách chuyển vận mệnh, vậy còn đi xem gì nữa? Tôi biết chuyển phong thủy, điều này không cần nữa rồi. Bản thân mình biết chuyển, mỗi một người học Phật cả thầy đều biết chuyển rồi thì việc xem phong thủy, chằm tử vi đều bị thất nghiệp rồi.

Từ - bi - hỷ - xả, bốn cái vô lượng tâm này gieo duyên cho tất cả chúng sanh, thật sự là phàm phu chúng ta thăng tiến đến Đẳng Giác Bồ Tát hết thảy đều là duyên, cho nên mới dùng hai từ vô lượng. Từ bi hỷ xả cũng đều dùng vô lượng. Chỉ cần chúng ta hiểu được và biết tu, bốn loại tâm này thật sự là đem đến phước vô lượng, được quả báo vô lượng, cho nên mới gọi nó là tứ vô lượng tâm.

\*\*\*\*\*

### **Kinh văn: “Cam lộ quán đánh thọ vị thanh”.**

“**Cam Lộ**” là ví dụ, rốt cuộc nó là gì? Người đời chúng ta không có, nếu dùng từ ngữ hiện nay để cho mọi người dễ hiểu, cam lộ là một loại thức uống ngon ngọt nhất của người cõi trời. Chúng tôi chỉ có thể giới thiệu như vậy thôi, bởi vì người cõi trời không có cách để ví dụ. Người xưa thường nói, loại thức uống này là thuốc bất tử của chư thiên, nhưng mà chúng ta biết được chư thiên đều có thọ mạng, đến cả Trời Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ cũng có thọ mạng. Nói đại khái, cõi trời là sung sướng nhất. Giống như người đời chúng ta nói thuốc bổ, chất dinh dưỡng bổ cho thân thể nhất, nhưng mà nói là thuốc bất tử là có sự khuếch trương, là không thể, nhưng nó có thể kéo dài tuổi thọ sống lâu.

“**Quán đánh**” trong Phật giáo là một nghi thức của Mật Tông, ý nghĩa cũng không khác gì so với Tam Quy Y của Hiển Tông. Trong lúc quán đánh, phần nhiều là dùng nước rưới lên trên đỉnh đầu. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là Kim Cang Thượng Sư của Mật Tông. Hoàng Lão cư sĩ là vị tu học Phật pháp có thể nói là thuần túy, chúng ta có thể tin tưởng. Ngài là vị kế thừa giới, điều này không phải là nói gạt người ta. Cho nên ở trong Kinh, ông có nói về quán đánh rất là rõ ràng, ý nghĩa của quán là truyền thọ, đánh là đánh pháp, chính là pháp môn chí cao vô thượng của Phật pháp, đem pháp môn chí cao vô thượng này của Phật pháp truyền cho bạn, việc này gọi là quán đánh. Cách nói này rất hay. Chúng ta không cần phải đi đến vị Mật tông thượng sư nào cả. Phật sống Rinpoche Lạt Ma ở chỗ đó, gặp được Ngài thì để cho Ngài quán đánh, sờ lên đầu của bạn. Cũng có người tìm tôi, tôi nói với họ, bàn tay sờ lên đầu quá nhiều thì

không có vệ sinh, nên vi trùng rất nhiều, tay tôi sẽ trở thành nguồn lây bệnh truyền nhiễm, đây là trung gian truyền vi khuẩn gây bệnh, vậy bạn còn muốn tôi sờ đầu nữa không? Đây là việc mê tín, là do họ chưa hiểu. Chỉ có vài giọt nước quán đánh thì bạn được thông minh, được khai ngộ, vậy thì mỗi khi gặp được một vị thượng sư đều làm quán đánh, kết quả họ càng quán đánh càng hồ đồ, tôi thấy họ vẫn chưa khai ngộ. Nếu đó là quán đánh thật sự, thì mỗi ngày bạn tắm đó không phải mỗi ngày đều là quán đánh sao? Sau khi chúng ta thật sự hiểu rõ đạo lý của việc quán đánh, bạn mới hiểu được.

**Trong Phật pháp Đại Thừa, pháp môn chí cao vô thượng là gì? Là “Kinh Vô Lượng Thọ”.** Bạn xem ở phía trước, lời tựa của cư sĩ Mai Quang Hy. Lời tựa của ông viết rất dài, sau khi bạn đọc rồi mới hiểu được. Đây là lời nói của cao Tăng Đại đức ở vào thời Tùy Đường, Hoa Nghiêm, Pháp Hoa đều là sự dẫn dắt của Kinh này, cũng chính là nói Hoa Nghiêm, Pháp Hoa cuối cùng đều quy về “Vô Lượng Thọ”. Đặc biệt “Kinh Hoa Nghiêm” thể hiện rõ mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc. Kinh điển nói về Thế giới Cực Lạc chính là “Kinh Vô Lượng Thọ” và “Kinh A Di Đà”, đây là đỉnh cao của tất cả các Kinh. Bạn đem bộ Kinh này cung cúng kính tụng một lần chính là chư Phật Như Lai đã quán đánh cho bạn một lần. Đạo lý này không phải là quá rõ ràng sao? Mỗi ngày bạn tụng hai lần, vậy là mỗi ngày tất cả chư Phật đã quán đánh cho bạn hai lần. Điều này là thật chứ không phải giả. Cho nên học Phật cần thiết phải có trí huệ, không có mê tín, đừng có để người ta lừa.

Ở nước Mỹ, tôi đã gặp những vị Lạt Ma giả, bởi vì họ cảm thấy đi nước ngoài du lịch một chuyến với thân phận là một vị thượng sư phải mang nhiều tiền trở về, cho nên ở đất nước Nepal đó có rất nhiều người Tây Tạng, căn bản họ không phải là Lạt Ma, nhưng mà họ mặc lên bộ quần áo của Lạt Ma, họ đi ra ngoài một chuyến thì mang về rất là nhiều tiền. Cũng có người đi cùng với họ. Kết quả là sau khi đi đến đó mới phát hiện ra họ không phải là Lạt Ma. Vị đồng tu này trở về nói với tôi là họ bị mắc lừa, không phải là Lạt Ma thật. Hiện tại việc mạo danh như vậy rất nhiều, ngành nghề nào đều cũng có việc mạo danh cả, các vị Lạt Ma cũng có sự mạo danh, là thật hay là giả bạn phải biết cho tường tận.

Chúng ta phải biết được đạo lý này, tụng Kinh này một lần thì chư Phật sẽ quán đánh cho chúng ta một lần, điều này chính xác là như vậy.

Được rồi! Hôm nay thời gian hết rồi, chúng tôi xin giảng đến chỗ này.

A Di Đà Phật...

## **Tập 291**

**Kinh văn: “Đắc văn như thị, chủng chủng thanh dĩ, kỳ tâm thanh tịnh. Vô chư phân biệt, chánh trực bình đẳng, thành thực thiện căn. Tùy kỳ sở văn, dữ pháp tương ứng”.**

Đây là một đoạn nhỏ, đoạn này là nói “*nghe âm thanh được lợi ích*”. Bên trên đã nói là sóng trong ao nước thất bảo ở Thế giới Tây Phương tự nhiên phát ra âm thanh, tuyên thuyết vô lượng vô biên pháp môn. Đây là nói chúng vô tình thuyết pháp, chúng ta thông thường gọi là lục trần thuyết pháp. Lục trần này là sắc - thanh - hương - vị - xúc - pháp. Thế giới Tây Phương lục trần thuyết pháp đầy khắp cõi nước, ao nước, rừng cây đều diễn diệu pháp. Thế gian này của chúng ta so sánh với Thế giới Cực Lạc thì có điều gì khác nhau? Thực tại mà nói, thế gian này của chúng ta lục trần cũng đang thuyết pháp, cùng với Thế giới Cực Lạc chẳng có gì khác, chỉ là cư dân ở thế gian này của chúng ta (nhân dân mà trên Kinh thường hay nói) phiền não nghiệp chướng tập khí quá nặng. Phiền não nghiệp chướng tập khí này rất nặng, rõ ràng lục trần đang thuyết pháp giống như Thế giới Tây Phương nhưng chúng ta không nhìn thấy, chẳng nghe được, căn tánh giống như bị mê muội, không có cách nào để biết được lục trần hay là âm thanh hay là hình sắc đang biểu pháp. Sự việc này ngày xưa ở Trung Quốc, Tông môn Giáo hạ xác thực là có những vị Đại đức tu hành đến một công phu nhất định cũng có thể giác ngộ ra được, thậm chí các Ngài giác ngộ ngay trong lục trần, nhìn thấy sắc tướng mà khai ngộ, nghe âm thanh cũng có thể khai ngộ. Những trường hợp này trong lịch sử đều có ghi chép. Cho nên nói rõ lục trần ở thế gian này của chúng ta không phải là không thuyết pháp, nhưng chỉ có số ít người tâm địa thanh tịnh đến một trình độ nhất định thì họ biết được.

Cũng là một cơ duyên rất ngẫu nhiên, tôi xem được bản báo cáo của các nhà khoa học Nhật Bản thời cận đại, lần đầu họ nhìn thấy hoa tuyết trong mùa đông, hình dạng của hoa tuyết vô cùng đẹp, nhưng từ trước đến giờ chưa có sự kết tinh giống nhau của hai hoa tuyết, họ cứ mãi nghi hoặc về sự việc này, tại vì sao mà không nhìn thấy hai hoa tuyết kết tinh giống nhau? Cho nên liền nghĩ đến việc nước cũng có thể xuất hiện sự kết tinh như vậy, thế là họ liền đi làm thí nghiệm, đem nước để vào trong tủ lạnh cho đông lại, để cho nước đóng thành băng, xem chúng có xuất hiện sự kết tinh hoa tuyết không? Thí nghiệm rất nhiều lần, trải qua khoảng thời gian khoảng hai - ba tháng, quả nhiên phát hiện ra, nhìn thấy sự kết tinh của nước. Sự kết tinh của nước ở mỗi nơi là không giống nhau. Nước biển, nước sông, nước giếng, nước suối, phổ biến nhất là nước máy ở trong thành phố, cả thầy đều mang đi thí nghiệm, mấy năm nay đã tích lũy rất nhiều báo cáo thành tích, xác thực chứng minh là nước có thể xem, nước biết xem, biết nghe, nước hiểu được ý nghĩ của con người. Chúng ta đem ý niệm thiện truyền cho nước thì kết tinh của nước vô cùng đẹp, kết tinh của ý niệm bất thiện thì không đẹp, rất là xấu. Kết quả của thí nghiệm, Tiến sĩ Giang Bồn Thắng nói rằng, chỉ sau khi nước nghe được hai câu nói “**thương yêu**” và “**cảm ân**” thì kết quả phản ứng vô cùng đẹp, lần nào cũng giống như vậy. Dùng các kiểu ngôn ngữ không giống nhau để bày tỏ, sự kết tinh đều rất đẹp. Hình như là bất kỳ chữ viết của ngôn ngữ nào, nước đều có thể xem được, nước có thể hiểu được. Chữ viết nước ngoài, chúng ta xem không hiểu, nhưng nước thì hiểu. Cho nên, việc này là một hiện tượng không thể nghĩ bàn.

Mấy năm gần đây, chúng tôi cũng đi khắp nơi tặng chữ “yêu thương”. Hình như là hai năm trước, chúng tôi đã cho in chữ "Ái" rất lớn, in khoảng mấy chục ngàn bản, gửi tặng khắp nơi trên toàn thế giới. Bản gốc của chúng tôi (các bản hiện nay là bản được in lại, không phải bản gốc) đã tặng cho Thủ tướng Ngô rồi. Bản của ông ấy mới đúng là bản gốc, không phải là bản in lại, những bản khác đều là bản chúng tôi in lại rất là nhiều để đem đi tặng. Việc này cùng với thí nghiệm của Tiến sĩ Giang Bồn Thắng tình cờ trùng hợp. Công việc này chúng tôi đã làm được hai, ba năm rồi. Vào khoảng ba, bốn tháng trước, tôi mới xem bản báo cáo của Tiến sĩ Giang Bồn Thắng, năm ngoái thì vẫn chưa biết bản báo cáo của ông. Nếu như biết được, năm ngoái tôi đi Nhật hai lần thì tôi sẽ đi thăm ông ấy. Hiện nay tôi cũng đã liên lạc rồi, đích thực khẳng định là ông ấy có làm thí nghiệm đối với nước.

Cái chân lý trong vũ trụ vĩnh hằng không thay đổi đó là lòng yêu thương, sự cảm ân. Cho nên lần này Phó cư sĩ phát tâm làm rất nhiều áo thun, tôi thấy khi các bạn mặc áo vào, phía trước là chữ “ái”, phía sau là chữ “cảm ân”, đây là phần in bằng chữ. Phần in này vẫn chưa lớn, nên in lớn chút nữa, hy vọng là chúng ta thường xuyên đặt chữ “ái” và chữ “cảm ân” ở trong tâm, nó sẽ có tác dụng không thể nghĩ bàn.

Việc này mọi người có thể làm thí nghiệm. Ở trong nhà của các bạn đều có tủ lạnh, dùng chữ “ái” dán vào trong tủ lạnh, mùi vị thực phẩm ở trong tủ lạnh của các bạn thì không như nhau. Các bạn có thể làm thí nghiệm, nếu như trong nhà bạn có hai cái tủ lạnh, một cái thì dán chữ “ái”, một cái thì không có dán, bạn xem thử kết quả của hai cái tủ lạnh này có giống nhau hay không? Để cùng loại thức ăn giống nhau, để từ một tuần lễ trở lên, sau đó bạn lấy ra xem thử, nó sẽ chẳng như nhau. Sự việc này người nước ngoài gọi là từ trường. Cho nên tất cả vạn sự vạn vật cùng với những lời đã nói trong “Kinh Lăng Nghiêm” là hoàn toàn tương ứng. Trong “Kinh Lăng Nghiêm” nói với chúng ta là *"thế giới vi trần"*. Vi trần là vật thể nhỏ vô cùng, mắt thường của chúng ta không có cách nào nhìn thấy được. *"Nhân tâm thành thể"*, tâm có đức có năng, đức năng của nó là bất sanh bất diệt, đức năng của nó là vĩnh hằng, hơn nữa cái đức năng này là phổ biến khắp mọi nơi, phổ biến khắp mọi lúc.

Giống như ở phía trước tôi đã nêu ra cho quý vị một thí dụ, các bạn có thể nhận thức được, chúng ta chẳng có cách gì tưởng tượng, giống như chúng ta dùng sóng điện từ làm thí dụ, đây là đức năng của nó. Cái thân thể này của chúng ta, tất cả vạn vật, vật thể cũng giống như là sự tiếp nhận sóng của cái máy điện từ này vậy, con người chúng ta cũng có thể tiếp nhận, nước cũng có thể tiếp nhận, bàn, ghế, cửa ván, đèn cũng có thể tiếp nhận. Do đó, Tiến sĩ Giang Bồn Thắng khuyến cáo người dân trên toàn thế giới, hy vọng là chúng ta dùng thiện tâm đối đãi với tất cả vạn vật, để đối người, đối sự, đối vật thì sự báo đáp cũng là tốt đẹp; tuyệt đối không nên dùng niệm ác, ý ác để đối đãi tất cả chúng sanh, sự báo đáp này sẽ là vô cùng xấu.

Giống như đạo lý này, lần này mọi người đã trải qua trận truyền nhiễm bệnh SARS. Tôi nghe nói bệnh SARS là do nó biến đổi gen, đã biến đổi mười mấy lần, càng biến đổi nó càng độc. Nguyên nhân là gì? Là do chúng ta dùng tâm bất thiện để đối xử với

chúng. Bạn xem thông tin hàng ngày ở trên báo, chúng ta muốn giết chết virus gây bệnh này, muốn tiêu diệt căn bệnh này, cái ý niệm này thật là ác. Lúc khởi lên cái ý niệm này thì căn bệnh SARS lập tức nhận được cái thông tin này, nó liền biến đổi độc hại hơn. Cho nên sự độc hại của nó là sanh ra từ đâu? Là do chúng ta tạo ra cho nó. Bạn xem, con người chúng ta nhiều như vậy truyền cho chúng loại cái ý niệm ác này, chúng càng thay đổi càng độc hại. Đạo lý chính là như vậy. Nếu như chúng ta thay đổi ý niệm này, dùng phương pháp hòa bình để đối xử với chúng thì bệnh sẽ nhanh chóng tiêu mất. Lúc căn bệnh truyền nhiễm này mới vừa được phát hiện, có người hỏi tôi, vào lúc đó tôi dự đoán sẽ không kéo dài quá một tháng, kết quả chẳng ngờ tới là nó kéo dài hơn ba tháng. Thực tại mà nói, tuyệt đối không thể kéo dài hơn một tháng, tại sao lại kéo dài đến ba tháng? Chính là sự độc hại của nhiều người chúng ta ở thế giới này đã truyền sang cho chúng, nên chúng đã trở nên rất độc. Bạn nói xem, có bị oan hay không?

Đông y và Tây y thật sự là khác nhau. Tây y thì họ chẳng hiểu được đạo lý này. Tây y thật sự là muốn tiêu độc, tiêu là tiêu diệt, còn Đông y thì không nói tiêu độc mà nói giải độc, hóa giải. Bạn xem, tâm và ngôn ngữ đều là hòa dịu.

Ngày nay chúng ta nói nhân quyền, con người có quyền sanh tồn, vi khuẩn cũng có quyền giống như vậy, tại sao chúng ta lại có thể tùy tiện ức hiếp chúng chứ? Phải biết sống chung hòa bình với chúng, sống chung hòa thuận, hợp tác lẫn nhau, chúng ta dùng tâm thương yêu thì sự độc hại của chúng sẽ được hóa giải. Đạo lý này cùng với đạo lý của việc thí nghiệm sự kết tinh của nước là như nhau. Chúng ta dùng tâm sân hận thì sự kết tinh của nước rất là xấu xí; một niệm hồi tâm, dùng tâm hoan hỷ, dùng tâm yêu thương đối xử với chúng, bạn dùng kính hiển vi để xem thì thấy nó đã biến đổi tốt rồi, tùy theo ý nghĩ của chúng ta mà chúng thay đổi. Đạo lý là như vậy.

Những người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc tâm địa thanh tịnh, không thanh tịnh thì họ không thể vãng sanh. Vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, điều quan trọng nhất chính là tâm thanh tịnh. Trong Kinh cũng đã nhắc cho chúng ta: “*Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh*”. Hoàn cảnh vật chất ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc cùng với trên quả địa cầu này của chúng ta chẳng khác nhau. Tổ sư Đại đức thường hay nói: “*Tịnh Độ là nơi đây, nơi đây chính là Tịnh Độ*”. Lời nói này chẳng có sai, xác thực là giống nhau.

Tại sao Thế giới Tây Phương đều là chúng bảo trang nghiêm, còn thế giới này của chúng ta đã biến hiện ra hình dáng như vậy, đất cát, gạch ngói? Bạn hiểu được sự biến hóa của kết tinh nước thì bạn bỗng nhiên ngộ ra. Những người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc tâm thiện, tư tưởng thiện, hành vi thiện, cho nên hoàn cảnh vật chất đều rất là tốt đẹp, đều trở nên rất đẹp. Cư dân ở thế giới này của chúng ta tâm bất thiện, ý niệm bất thiện, hành vi bất thiện, cho nên phản ứng của nó vô cùng xấu. Đạo lý chính là như vậy.

Phật thường hay nói ở trong Kinh: “*Cảnh tùy tâm chuyển*”, điều này đã được chứng minh rồi. Cảnh chính là hoàn cảnh vật chất. Hoàn cảnh vật chất thì tùy theo tâm của



chúng ta mà chuyển. “*Y báo tùy theo chánh báo chuyển*”. Chúng ta hiểu được đạo lý này thì chúng ta mới có thể chuyển cảnh giới của mình, sự tu hành của chúng ta mới có công phu. Trước tiên, sự chuyển đổi rõ ràng nhất là chuyển tướng mạo của bạn, tiếp theo là thể chất của bạn thay đổi. Lúc chưa học Phật, trên người có rất nhiều bệnh. Học Phật công phu đắc lực rồi, cái thân này bệnh không còn nữa. Tại sao không còn nữa? Vì ý niệm của bạn đã chuyển rồi, thân thể con người, nước chiếm hết bảy mươi phần trăm, tất cả tế bào trên cái thân này chuyển biến toàn bộ, đều chuyển biến thành kết tinh đẹp nhất (như thí nghiệm nước kết tinh của Tiến sĩ Giang Bồn Thắng), thân thể của bạn làm sao mà không khỏe được chứ? Cho nên, con người không nên có niệm ác. Chúng ta lấy ác niệm ác hạnh để đối xử với người khác, điều này tôi thường hay nói, người ta chịu thiệt hại ba phần, bản thân mình chịu thiệt hại bảy phần. Lợi bất cập hại, hại người chưa được nhưng mình lại bị hại trước tiên.

Học Phật phải có trí huệ. Trí huệ khai thì chuyển cảnh giới. Từ bản thân chúng ta sau đó mở rộng ra đến gia đình rồi đến hàng xóm. Điều này ở trong Kinh điển Phật thường hay dạy bảo chúng ta: “*Thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói*”. Diễn là biểu diễn, làm cho người khác xem. Hiện nay, khuyết điểm chung của chúng sanh ở thế gian này là ưa giả dối, không những dối gạt người khác mà còn dối gạt chính mình, điều này Phật nói ở trong Kinh là “*kẻ đáng thương xót*”, cho nên chúng ta phải học sự chân thành.

Hiện nay, tâm con người không thanh tịnh, nhiễm ô nghiêm trọng, xác thực là có không ít người đã cảm xúc sâu sắc đến hoàn cảnh ô nhiễm đe dọa nghiêm trọng đến sự sống còn của chúng ta, điều này đã bị phát hiện. Hoàn cảnh tại sao bị nhiễm ô vậy? Đều là do con người gây ra, công thương nghiệp phát triển đã đốt cháy bầu không khí này, đây đều là chất độc, cực độc. Bạn xem, một ngày có bao nhiêu chất độc mà các nhà máy đã thải ra, do xe ô tô thải ra, do máy bay thải ra. Loại khí độc này bao quanh quả địa cầu, nó ở trên bầu trời cao. Các nhà khoa học nói với chúng ta, nó cũng có điểm bão hòa. Nếu như đạt đến điểm bão hòa thì bầu trời này không thể chịu đựng được nữa, nó sẽ rơi xuống lại. Rơi xuống lại thì thật khủng khiếp, đó thật sự là ngày tận thế. Những thứ này sau khi rơi xuống, đó là một mảng chết chóc, không những là động vật không thể sống sót mà thực vật cũng không thể sống sót, cho nên có người nói đây là ngày tàn của thế giới có thể là cái bầu không khí cực độc này. Điều này có thể xảy ra, thật sự là hủy diệt nhân loại. Đây chính là do con người gây ra. Phá hoại sinh thái tự nhiên, phá hoại sự cân bằng sinh thái, chúng ta sẽ gánh chịu tai họa của thiên nhiên.

Thật ra tai họa của thiên nhiên đều là do con người gây ra. Ở trong Kinh, Phật nói với chúng ta điều cương yếu. Trong “*Kinh Lăng Nghiêm*”, Phật nói rất rõ ràng, tâm tham thì chiêu cảm nạn nước, sân hận chiêu cảm nạn lửa, ngu si chiêu cảm nạn gió, kiêu mạn bất bình cao thấp chiêu cảm nạn động đất. Điều này người thế gian thông thường gọi là tai họa thiên nhiên, nó có nguyên nhân chứ không phải là tự nhiên, là do tham, sân, si, mạn đã chiêu cảm. Sát sanh ăn thịt thì chiêu cảm nạn đao binh, điều này các đồng tu học Phật chúng ta đều biết rất rõ. Chư vị Tổ sư Đại đức xưa nay thường hay

khuyên dạy chúng ta, đến trong Kinh Phật cũng đều nói như vậy: Nếu chúng ta muốn tránh được tất cả chiến tranh trên thế gian này (đao binh kiếp chính là chiến tranh), muốn thế giới này vĩnh viễn không có chiến tranh thì trừ phi chúng sanh không ăn thịt nữa. Chúng sanh chúng ta từ nay về sau đều không ăn thịt thì thế gian sẽ không còn chiến tranh. Đây gọi là nhân họa. Nhân họa chính là do chúng ta tùy tiện giết hại chúng sanh. Trong tâm chúng sanh thì chẳng chấp nhận nhưng chúng không có đủ sức để phản kháng. Hôm nay chúng bị bạn giết, nỗi oán hận này vĩnh viễn không thể hóa giải, chúng sẽ tìm cơ hội để báo thù, đến khi chúng được tái sanh lại làm kiếp người thì bạn lại phải đối đầu với oan gia.

Cho nên chúng ta học Phật, hôm nay có vài vị đồng tu đến hỏi tôi, tại sao những vị đó học Phật lại có quá nhiều sự trở ngại? Sự chướng ngại này là điều tất nhiên, trong quá khứ và đời này, bạn hãy thử nghĩ xem, bạn đã vô tình hay cố ý giết hại bao nhiêu chúng sanh? Những chúng sanh này tuyệt đối không bao giờ nói chúng vui vẻ đồng ý cúng dường mạng của chúng cho bạn, không có đạo lý này. Bạn xem, khi bạn giết một con gà, hiện giờ thì không nhìn thấy được, ngày xưa ở nhà quê có nuôi gà, bạn muốn giết chúng, chúng biết được liền bay đi, chạy đi khắp nơi để mà thoát mạng. Bạn biết điều này mà. Bạn nhìn thấy hiện tượng này của chúng thì bạn liền hiểu được, chúng chẳng cam tâm tình nguyện cúng dường mạng của chúng cho bạn. Hay nói cách khác, nỗi thù hận này tồn tại mãi mãi, oan oan tương báo không bao giờ dứt. Cái nghiệp này đã tạo rồi, trong quá khứ không biết nên đã tạo cái nghiệp này rồi, hiện tại điều quan trọng nhất là phải biết sám hối.

**Sám hối quan trọng nhất là từ nay không tái phạm nữa, vậy mới gọi là chân thật sám hối.** Không phải nói sám hối rồi lại tái phạm nữa, vậy thì chẳng có lợi ích gì. Về sau không tái phạm, còn phải nghĩ cách để mà khắc phục. Sự khắc phục tốt nhất chính là bảo vệ động vật, hộ sanh và phóng sanh, như vậy mới có thể hóa giải được oán nghiệp. Hơn nữa, đối với những oan gia này cũng đừng sợ hãi. Bạn sợ họ cũng chẳng có lợi ích gì, bạn nên nghĩ cách siêu độ cho họ, giúp đỡ họ, như vậy thì đúng. Những trường hợp như thế này, chư vị Cao tăng Đại đức vào thời xưa có rất nhiều tấm gương để cho chúng ta xem, chúng ta cần phải học hỏi. Cái ý niệm siêu độ này không bao giờ được quên, từng chút từng chút công đức tu học trong đời này của chúng ta đều phải hồi hướng cho họ. Bạn không nên lo sợ là bạn đã hồi hướng công đức cho họ rồi thì bản thân mình không còn công đức nữa. Oán thân trái chủ của bản thân mình được hóa giải rồi, đó chính là đại công đức. Lợi người mới là thật sự là lợi mình, tự lợi chính là thật sự hại mình, đạo lý này bạn nên tỉ mỉ mà hiểu cho thấu đáo. Con người từ vô thủy kiếp cho đến ngày nay, khi còn mê chính là mê trong tự tư tự lợi. Thế gian đích thực là làm cho người ta ngộ nhận về sự, về lý này rất nhiều. Chúng ta không cẩn thận mà quan sát, phân biệt thì thường hay bị ngộ nhận.

Mấy năm trước đây, tôi ở Hồng Kông giảng Kinh, Đài truyền hình Á Thị Hồng Kông đến phỏng vấn tôi. Vị đó là Hà tiên sinh, là một người rất có uy tín. Ông ấy nói với tôi: *“Thưa pháp sư, người xưa thường hay nói, con người mà không vì mình thì trời tru*

*đắt diệt, tại sao mà nói câu này vậy? Ai mà chẳng vì bản thân mình? Vì bản thân mình là đạo lý hiển nhiên, đây chính là tự tư tự lợi là điều hiển nhiên*". Tôi liền trả lời ông ấy, câu nói này đã gây ngộ nhận cho rất nhiều chúng sanh. Tôi liền đưa ra thí dụ, Thích Ca Mâu Ni Phật cả một đời không vì bản thân mình, Khổng Tử cả một đời không vì bản thân mình, trong lịch sử có rất là nhiều nhân vật nổi tiếng đều là vì chúng sanh, không vì bản thân mình, trời đâu có tru họ, đất cũng đâu có diệt họ, ngược lại còn lưu danh mãi về sau. Thích Ca Mâu Ni Phật trên thế giới này vẫn lưu danh gần ba ngàn năm rồi, bao nhiêu người lễ lạy Ngài, bao nhiêu người cung kính Ngài. Câu này đã làm cho chúng sanh ngộ nhận. Tôn người nhất định là hại bản thân mình, nhất định không phải là lợi ích cho bản thân mình, đạo lý này nhất định phải hiểu.

Ông ấy còn hỏi tôi về tánh thiện tánh ác. Mạnh Tử chủ trương tánh thiện, Tôn Tử chủ trương tánh ác. Ông ấy hỏi tôi, rốt cuộc tánh người thế nào là thiện, thế nào là ác? Chủ trương tánh thiện tánh ác là cách nói của Hiền nhân, Thánh nhân không phải nói cách này. Thánh nhân nói như thế nào? Thánh nhân nói *"tánh tương cận, tập tương viễn"*, nói thiện ác là tập tánh không phải là bản tánh, cho nên chúng ta nhất định phải khẳng định tánh người vốn là thiện. Bạn xem, từ xưa dạy học cho trẻ thơ, câu đầu tiên trong *"Tam Tự Kinh"* là *"nhân chi sơ tánh bản thiện"*, điều này cùng với Phật pháp nói là hoàn toàn như nhau. Cái *"tánh bản thiện"* này chính là trong Phật pháp đã nói *"tất cả chúng sanh đều có tánh Phật"*. Phật tánh vốn là thiện, tại vì sao lại biến thành bất thiện vậy? Là do tập tánh, cái gọi là *"gần mực thì đen, gần đèn thì sáng"*, là đã bị hoàn cảnh làm ô nhiễm rồi, không còn là bản tánh nữa. Nếu như bạn hiểu được đạo lý này, chân tướng sự thật này, bạn mới hiểu được công tác giáo dục rất là quan trọng. Ở trong nước ngoài nước, bạn nhìn xem, đại Thánh đại Hiền trên toàn thế giới, các Ngài xuất hiện ở trên thế gian này các Ngài làm việc gì? Đều là làm công tác giáo dục. Ngày nay đem Phật giáo xem là tôn giáo, Thích Ca Mâu Ni Phật nếu nghe được thì Ngài sẽ chảy nước mắt. Phật giáo không phải là tôn giáo, bạn hãy xem thử những ghi chép trong Kinh điển, những điều cả cuộc đời của Thích Ca Mâu Ni Phật Ngài đã làm chính là điều mà hôm nay chúng tôi nói: Giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Giáo học của Ngài không phân biệt quốc gia, không phân biệt chủng tộc, cùng với Khổng Lão Phu Tử là như nhau, ai cũng đều được nhận sự giáo dục, lấy bản thân mình làm tấm gương. Từ nơi công tác giáo dục, Khổng Lão Phu Tử thực sự mà nói, các Ngài từ trong công việc giáo học thời gian hoàn toàn không dài lâu, nhưng cả cuộc đời của Ngài năng lực làm giáo dục xác thực là vô cùng thâm hậu. Thời gian giáo hóa chúng sanh thật sự chỉ có năm năm. Sự thành tựu của năm năm, tôi nghĩ là bản thân Ngài Khổng Phu Tử cũng không nghĩ đến. Trong ý nghĩ của Ngài thực tại mà nói là hy vọng thay thế quốc gia, thay thế thiên hạ (thiên hạ vào lúc đó chính là khu vực của Trung Quốc hiện nay), chính là vì tất cả nhân dân làm một chút việc tốt. Đích thực là Ngài muốn học theo Chu Công, học theo Quản Trọng. Vô cùng đáng tiếc, vào thời Châu Du Liệt Quốc, chư hầu các nước là các vị vua chẳng có ai dùng Ngài. Ngài cũng chẳng có cách nào khác là trở về quê nhà dạy học, không ngờ rằng sự giáo học này đã trở thành một tấm

gương tốt cho vạn đời sau, làm cho cả đất nước Trung Quốc vẫn tôn kính Ngài mãi cho đến ngày hôm nay. Điều này Ngài chưa hề nghĩ đến. Nếu như vào thời đó thật sự có quốc gia nào mời Ngài làm quan Tể tướng, tôi nghĩ sự thành tựu của Ngài trong lịch sử Trung Quốc cũng chỉ có thể giống như sự thành tựu của Chu Công, Quản Trọng, không thể trở thành tấm gương cho vạn đời sau. Điều này đã nói rõ, thế gian này bất luận là ở trong nước hay ngoài nước, bất luận là ngày xưa hay ngày nay, công tác giáo dục là quan trọng hơn tất cả.

Xã hội ngày nay động loạn, nguyên nhân căn bản chính là do sự giáo dục của chúng ta bị lơ là. Việc giáo dục này là dạy điều gì? Là dạy bạn làm người. Nội dung dạy học của Thần Thánh, điều này chúng tôi trong lúc giảng thường hay nhắc đến, là dạy cho chúng ta hiểu được chân tướng tất cả pháp của vũ trụ, trong Kinh Phật nói thật tướng của các pháp, dùng lời hiện nay để nói là chân tướng của nhân sanh vũ trụ. Bạn nên hiểu cho rõ ràng, cho minh bạch, thì bạn mới biết được chúng ta phải làm người như thế nào, nên tiếp vật như thế nào. Cho nên tác dụng của công tác giáo dục chẳng qua là giúp cho bạn hiểu được mối quan hệ giữa người với người, mối quan hệ giữa con người và hoàn cảnh tự nhiên, mối quan hệ giữa con người và thiên địa quỷ thần. Đây gọi là đạo, đây chính là đạo. Mối quan hệ đã hiểu rõ ràng rồi, chúng ta dùng cách thức như thế nào để mà sống, dùng cách thức như thế nào để mà xử sự, đối người, tiếp vật, đó chính là đức. Cho nên, Nho gia đã đề xuất ngũ luân, ngũ thường, bát đức. Đây là nội dung chủ yếu mà Thần Thánh giáo hóa tất cả chúng sanh. Hiệu quả của nó ra sao? Hiệu quả là trí huệ của con người mở ra, phá mê khai ngộ, biết được không những mối quan hệ giữa con người với con người có thể tương thân tương ái, mà còn có thể yêu cả vạn vật, có thể yêu thương cả thiên địa quỷ thần. Chính là nói mối quan hệ giữa người với người, con người với hoàn cảnh tự nhiên trong hoàn cảnh cuộc sống của chúng ta, con người với thiên địa quỷ thần là một tấm lòng yêu thương chân thật. Tấm lòng yêu thương đó chính là từ việc bạn chân thật hiểu được chân tướng sự thật thì tâm yêu thương của bạn mới có thể khởi lên được. Bạn chưa hiểu được chân tướng sự thật thì tâm yêu thương của bạn không khởi lên được. Tâm yêu thương đó chính là tánh đức ở trong bản tánh vốn đã có. Hiện tại tâm yêu thương không có. Không có là do mê mất đi bản tánh, không biết được tánh con người vốn là thiện. Tánh con người vốn thiện, tánh của vật cũng là thiện, điều này ở trong Phật pháp đã nói. Lý thể của tất cả vạn vật là pháp tánh, lý thể của tất cả động vật là Phật tánh, Phật tánh cùng với pháp tánh là cùng một tánh, chí thiện, bản thiện, điều này không phải là do học mà được, mà là trong tự tánh vốn đầy đủ.

Chư Phật, Bồ Tát xem tất cả chúng sanh đều là chư Phật Như Lai, các Ngài nhìn từ chỗ nào? Các Ngài nhìn từ trên bản tánh của bạn, nhìn từ trên bản thiện của bạn, các Ngài không nhìn từ tập tánh. Cho nên từ trên bản tánh bản thiện mà xem thì tất cả chúng sanh vốn đã thành Phật. Bạn hiện nay vẫn là Phật, chẳng phải giả một chút nào, cho nên các Ngài tôn kính bạn. Mười Đại Nguyện Vương của Phổ Hiền Bồ Tát, nguyện thứ nhất các Ngài đã áp dụng, tại vì sao chúng ta làm không được? Chúng ta

đã mê mất đi tự tánh rồi, không biết được tất cả chúng sanh vốn là thiện. Chúng ta chỉ nhìn thấy tập tánh, không biết được con người có bản tánh; chúng ta nhìn tất cả vạn vật cũng là nhìn thấy tập tánh của chúng, không nhìn thấy được bản tánh của chúng, cho nên tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chân thành, tâm yêu thương của chúng ta tất cả đều không khởi lên được. Nguyên nhân là ở chỗ này. Điều này phải nhờ vào giáo dục. Chỉ có tâm yêu thương bình đẳng thanh tịnh chân thành thật sự sanh khởi lên thì thế giới này mới có hòa bình, người dân mới biết tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, cùng nhau hợp tác, giống như người trong một nhà, không phân biệt quốc gia, không phân biệt tôn giáo, giống như là anh chị em ruột thịt vậy. Bạn nói xem, thế giới này đẹp biết bao! Thế giới này chính là Thế giới Cực Lạc mà trong Kinh Phật đã nói. Hiện nay con người cầu mong hòa bình. Hòa bình phải từ chỗ này mà thâm nhập. Thế giới hiện nay, mọi người đều biết phần tử khủng bố rất nhiều, mỗi khu vực mỗi quốc gia đều rất lo lắng, phải làm thế nào để có thể hóa giải vấn đề khủng bố này.

Vấn đề khủng bố, kiểu xung đột này có thể được hóa giải. Tôi ở Úc Châu cũng có tham dự cùng với các vị giáo sư ở trường đại học – những người chuyên môn dạy chương trình này, chuyên nghiên cứu chương trình này. Tôi cùng với các vị giáo sư này tiến hành buổi tọa đàm, tôi nghe họ nói ra một số phương pháp. Sau khi tôi nghe xong, tôi nói: “Không được, các bạn không nên tiêu diệt”. Họ dùng cách gì vậy? Dùng vũ lực ngăn chặn. Đây không phải là cách để giải quyết. Giải pháp chân thật là phải hóa giải thù hận, hóa thù thành bạn, hóa oán thành thân, vậy mới có thể hóa giải được. Họ nghe tôi nói cách này, họ nói: *“Thưa pháp sư, cách của Ngài là chủ nghĩa lý tưởng, là không phù hợp với thực tế, Ngài lấy ân huệ đối đãi với họ, còn họ thì dùng bạo lực đối với Ngài”*. Cách nhìn của họ xem ra rất cạn cợt, chưa đủ sâu. Cho nên chân thật giải quyết vấn đề này là phải dựa vào giáo dục, phải nhờ vào sự giáo dục của Thánh Hiền.

Bắt đầu làm từ đâu? Từ bản thân của chúng ta mà bắt đầu, trước tiên là hóa giải xung đột của chính bản thân mình. Bản thân xung đột điều gì? Ở trong Phật pháp có nói, xung đột của bản tánh và tập tánh, đây mới chính là cái gốc. Lời nói này họ cũng khó hiểu, đây là danh từ Phật học họ rất ít tiếp xúc. Tôi liền nói với họ cách khác, là xung đột của tự lợi và lợi tha, điều này thì mọi người dễ hiểu. Mỗi người chúng ta đều có sự xung đột của tự lợi và lợi tha, sự xung đột này đối lập không thể hóa giải, thế giới đừng mong có hòa bình. Bạn muốn cầu cho thế giới hòa bình thì trước tiên bạn phải đem sự xung đột của tự lợi và lợi tha ở trong nội tâm của bạn mà hóa giải. Buông bỏ tự lợi, niệm niệm là lợi ích cho chúng sanh, thân tâm của chúng ta phải vui vẻ, các cơ quan bộ phận thân thể của chúng ta phải hòa mục, không nên phát sanh sự xung đột, thân thể của bạn tự nhiên khỏe mạnh.

Tại sao con người sanh bệnh? Sanh bệnh chính là các bộ phận bên trong cơ thể của bạn không hợp tác với nhau, phát sinh xung đột, cho nên bạn phải trị bệnh. Việc trị bệnh này cũng giống như phẫu thuật ngoại khoa, đó không phải là trị bệnh tận gốc. Trị bệnh tận gốc là trị từ nội tâm, đem sự mâu thuẫn từ trong tâm mà hóa giải, các bộ phận

này mới hồi phục sự hợp tác. Hai bên đều phải tôn trọng nhau, nhất định không có vị trí thứ hai. Điều này trong Phật pháp thật là cao minh. Bạn xem, Hai Mươi Lăm Viên Thông Chương trong “Kinh Lăng Nghiêm”, mỗi thứ đều là đứng nhất, không có điều nào đứng thứ hai, như vậy mới giải quyết được vấn đề. Các bộ phận trên cơ thể này của chúng ta, mắt đứng thứ nhất, tai cũng đứng thứ nhất, mũi cũng là đứng nhất, mỗi một bộ phận đều là đứng nhất, thân thể sẽ khoẻ mạnh. Nếu như nói mắt của bạn đứng nhất, các bộ phận khác đứng thứ hai, thứ ba thì bạn đã bị bệnh rồi, nghiêm trọng thì sẽ tử vong. Xã hội của chúng ta cũng là như vậy, không kể là quốc gia lớn hay nhỏ, mỗi quốc gia đều là đứng nhất. Ở trong một đoàn thể, như Chủ tịch Hội đồng Quản trị hay Giám đốc công ty, cho đến nhân viên lao công ở cấp dưới, mỗi người đều là đứng nhất thì công ty của họ mới mạnh. Chủ tịch Hội đồng Quản trị đứng nhất, Giám đốc cũng đứng nhất, nhân viên mỗi người cũng đều đứng nhất, đối đãi bình đẳng. Tại sao vậy? Vì công việc của bản thân mỗi người đều làm đến tận tâm tận lực, họ làm sao mà không đứng nhất được chứ. Nếu như bạn nói ông chủ đứng nhất, nhân viên thì đứng thứ hai, thứ ba thì công ty của bạn không có triển vọng rồi. Tại sao vậy? Sự kết hợp lợi hại, không phải là đạo lý. Khi gặp phải sự khôn khéo, mọi người sẽ bỏ bạn, vậy là tan rã, sự kết hợp về đạo lý không có. Càng khó khăn càng gian khổ, mọi người cùng nhau nỗ lực để mà duy trì thì công ty không bị tan rã, công ty sẽ được hưng thịnh trở lại. Giống như con người sau khi bị bệnh, bạn hiểu được đạo lý này thì bạn sẽ trở lại khỏe mạnh, không đến nỗi phải chết. Đây là một đạo lý lớn, chúng ta phải tỉ mỉ mà thể hội, phải học tập.

Cho nên, giáo huấn của Thánh Hiền thật sự là quý báu, đặc biệt là Phật pháp. Phật pháp thật sự so với Kinh sách của các tôn giáo khác thì nói rõ ràng hơn, nói thấu triệt hơn. Điều lợi ích lớn nhất của Phật giáo là không phải sau Phật khi nói xong thì chúng ta hoàn toàn phải nghe theo lời của Ngài, phải phục tùng Ngài, phải đi theo Ngài, mà điều Phật nói là tín - giải - hành - chứng, cuối cùng là để cho bạn chứng thực lời của Phật đã nói không sai. Chứng thực điều gì? Điều Phật đã nói, điều Phật đã làm đều là được lưu xuất ra từ trong tự tánh, hay nói cách khác, Ngài cùng với tự tánh tương ứng, chính là tương ứng với đức năng vốn có trong tự tánh. Chúng ta cứ y theo cách này mà học tập, thông qua kết quả học tập không ngừng nâng cao cảnh giới, dần dần từng bước một sẽ chứng minh được tất cả những điều Phật đã nói thật sự là tương ứng với tánh đức.

“*Tánh đức*”, danh từ này người mới học Phật cũng khó hiểu, nên nói một cách khác là tương ứng với quy luật của tự nhiên. Con người không thể đi ngược với tự nhiên, đi ngược lại với tự nhiên thì sẽ sinh bệnh. Bạn xem, thân thể con người, cha mẹ sanh ra cái thân thể này, mỗi một bộ phận đều vận hành theo tự nhiên của nó. Nếu bạn đi ngược với tự nhiên, bạn muốn sửa đổi nó thì phiền phức của bạn lớn rồi. Vấn đề đi ngược lại với tự nhiên nổi bật nhất hiện nay là sửa sắc đẹp, họ muốn thay đổi diện mạo của họ nên đến thẩm mỹ viện sửa sắc đẹp. Có rất nhiều người, tôi thấy có cả người học Phật, sau vài tháng sửa sắc đẹp thì không dám gặp ai nữa, khuôn mặt đã hồng rồi. Đây

là đi ngược lại tự nhiên, là thí dụ rõ ràng nhất. Phật dạy cho chúng ta phương pháp làm đẹp tốt nhất: “Tướng tùy tâm chuyển”. Tâm của bạn thiện thì tướng mạo liền thiện, tâm của bạn đẹp thì tướng mạo của bạn liền đẹp, tướng tùy tâm chuyển. Cách này là tương ứng với quy luật của tự nhiên. Cho nên bạn xem, ở trên Kinh Phật đã nói tướng mạo của Phật là 32 tướng 80 vẻ đẹp. Mỗi một tướng mạo đều là quả báo, quả là do nhân. Phật dạy bạn tu nhân, bạn có thể được quả báo. Tôi thường hay nói, quả báo trước tiên là tướng mạo thay đổi, tiếp theo đó là thể chất của thân thể bạn thay đổi, sau đó là hoàn cảnh cuộc sống của bạn thay đổi, rất là rõ ràng, tất cả tùy thuận tự nhiên mà thay đổi, đổi ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ. Không cần phải mỗi ngày mong tướng, nếu như tôi muốn thay đổi, mỗi ngày tôi đều soi tướng mạo của mình trong gương, tướng mạo của tôi tại sao vẫn chưa thay đổi? Vậy thì bạn không có cách thay đổi rồi. Tại sao vậy? Bạn đã xen tạp vọng tưởng ở bên trong. Vọng tưởng không thể thay đổi được. Cho nên lời của người xưa nói rất là có lý: “Chỉ hỏi việc trông trọt, đừng hỏi việc thu hoạch”. Bạn chỉ cần tu cho tâm bạn thiện.

A Di Đà Phật!

## **Tập 292**

Hai - ba năm gần đây, chúng tôi đề xuất “**thuần tịnh thuần thiện**”. Bạn chỉ cần theo cách tu này, hoặc là bạn dùng 20 chữ của chúng tôi để tu cũng được, tu tâm chân thành cho chính mình, bất luận là đối với người nào, chúng ta đối với Phật thì chân thành, đối với tất cả mọi người cũng chân thành, đối với tất cả động vật cũng chân thành thì có cảm ứng. Đối với ruồi muỗi, côn trùng, ở trong nhà bạn thường hay gặp gián, chuột, lấy tâm chân thành đối xử với chúng, dùng tâm từ bi mà đối xử chúng, chúng ta sống hòa thuận với nhau, hai bên tôn trọng lẫn nhau. Bạn nhìn thấy muỗi, nhìn thấy ruồi nhặng, nhìn thấy gián, bạn không nên làm tổn thương chúng, bạn chấp tay gọi tiểu Bồ Tát chúng cũng biết. Bạn gọi chúng là Bồ Tát, cách xưng hô này đối với chúng là rất cung kính, chúng sẽ yêu thương bạn. Nếu như bạn muốn bỏ thí cho chúng, chúng đến chích bạn để hút tí máu là chúng muốn có bữa ăn, bạn đồng ý cúng dường bỏ thí cho chúng, vậy bạn có thể nói với chúng là trên cánh tay có thể cúng dường cho bạn, xin đừng chích ở trên mặt, chích ở trên mặt thì khó coi lắm, chúng tuyệt đối sẽ không chích ở trên mặt bạn. Chúng cũng không chích ở trên tay bạn, bàn tay còn phải làm việc, cánh tay của tôi có thể cúng dường cho bạn. Chúng biết nghe lời. Khi cúng dường được vài lần, chúng cũng không nở lòng nào mà chích bạn nữa, chúng sẽ đi tìm người khác. Cho nên những loại động vật nhỏ này bạn cứ từ từ huấn luyện, bạn sẽ phát hiện hết thấy tất cả động vật đều hiểu được tình người. Chúng ta dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm từ bi mà đối xử với chúng, chúng phản ứng rất tốt, chúng sẽ hợp tác. Nhất định không làm hại chúng. Nếu như bạn sát hại chúng, dùng thuốc trừ sâu sát hại chúng, càng giết thì chúng đến càng nhiều, không giết hết được. Tại sao vậy? Chúng báo thù. Oan oan tương báo, cái ngày đó khó mà tránh khỏi. Cho nên nhất định phải biết hóa giải, sẽ khiến cho hoàn cảnh trong gia đình bạn vui vẻ may

mắm, cái bầu không khí này tốt đẹp vui vẻ, sống hòa thuận với hết thảy tất cả các động vật, ở chung một nhà, hai bên chiếu cố lẫn nhau. Đối với động vật, đối với thực vật cũng đều như vậy.

Chúng tôi ở Úc Châu. Úc Châu đất rộng người ít, cho nên mỗi gia đình đều có khoảng sân vườn rất rộng, cây cối hoa cỏ ở bên trong sân vườn chúng tôi chăm sóc tốt cho chúng. Cây có thần cây, hoa có thần hoa, chúng tôi rất là tôn trọng chúng. Chúng đáp ơn lại vô cùng đẹp, cây thì lớn nhanh, hoa nở rất đẹp và rất thơm. Chúng tôi cúng dường cho họ, họ cũng cúng dường cho chúng tôi, hai bên chung sống với nhau tốt vô cùng. Cho nên phải biết đạo lý này.

Đối với quý thân cũng không ngoại lệ. Quý thân thật sự là có, không phải là không có. Tôi thường hay gặp các đồng tu đến nói với tôi là họ bị quý dựa vào thân. Đến dựa vào thân bạn là do trong quá khứ đã có kết duyên với bạn rồi, tại sao họ không đi tìm người khác mà lại đến tìm bạn? Là oán thân trái chủ, phải dùng tâm chân thành, tâm sám hối mà đối xử với họ, hy vọng là bởi vì quá khứ chưa hiểu biết, hai bên chúng ta đều là chưa hiểu biết nên tạo ra ác nghiệp này, bây giờ chúng ta giác ngộ hiểu ra rồi, chúng ta phải hóa giải, niệm niệm chẳng quên việc báo ân, không nên báo oán, về sau tự nhiên sẽ được hóa giải. Cho nên tâm của bạn phải thuần tịnh, thuần thiện, những vị oán thân trái chủ của bạn sẽ không đến tìm bạn gây rắc rối nữa, mà họ đến xin bạn giúp đỡ, hy vọng là có thể hưởng được một chút lợi lạc, vấn đề đã được giải quyết rồi. Đây là việc tốt.

Trong đời sống hàng ngày phải nên biết “*thế gian vô thường, quốc độ mong manh*”, không nên có ý niệm chiếm hữu. Điều này tôi thường hay khuyên mọi người, **thật sự học đạo, nếu muốn thành tựu thì điều thứ nhất là đối với tất cả người, sự, vật phải buông bỏ ý niệm không chế**. Chúng ta muốn không chế, cái ý niệm này sai rồi. Bạn muốn không chế tất cả người, sự, vật, cái ý niệm này trong Phật pháp gọi là mê, gọi là vô minh, bạn đã mê rồi. Nếu như có ý niệm chiếm hữu thì bạn đã tạo tội nghiệp rồi, ở đằng sau nghiệp là khổ báo, quả báo hiện tiền. Đây chính là dạy cho bạn phải nhìn thấu, phải buông xuống. Bạn thật sự buông xuống thì bạn mới được tự tại. Bạn muốn chiếm hữu, thực tế mà nói, bạn chiếm hữu không được, là một vọng tưởng không thực tế, bạn có thể chiếm hữu được cái gì? Kể cả cái thân thể này, cái thân thể này buổi tối ngủ rồi, người ta khiêng bạn đi bạn cũng chẳng biết được. Đến cái thân của bạn mà bạn giữ không được, vậy thì bạn giữ được cái gì? Cho nên tất cả các vật ngoài thân, cái vọng niệm này không thể có được.

Phải tu phước. Chúng tôi thường hay nói: “*Tịnh sanh huệ, thiện sanh phước*”. Tâm địa thuần tịnh thuần thiện, phước huệ song tu, phước báo đến rồi thì ở đâu đi nữa cũng chẳng thiếu thứ gì. Bạn nói xem, tự tại biết bao. Tại vì sao không chịu nỗ lực tu học? Chúng ta đi khắp nơi giúp đỡ người khác, thì chúng ta đi đến đâu người khác cũng giúp đỡ chúng ta, nhất định là không bị thiệt thòi.



Những năm gần đây chúng tôi đã thực hiện ở nơi đây, các vị đồng tu cũng đã nhìn thấy, chúng tôi qua lại cùng với chín tôn giáo ở Singapore, chúng tôi quan tâm đến họ, chúng tôi thật sự tôn trọng họ, quý mến họ, họ cũng đáp lại với chúng tôi bằng thiện ý. Tôi ở Singapore trong dịp lễ Tết, bạn thấy có rất là nhiều bạn nhỏ đến tặng quà cho chúng tôi. Những vị truyền đạo, lãnh đạo tôn giáo của họ cùng với chúng tôi là những người bạn thân. Hiện giờ thì tôi không còn ở Singapore nữa, mỗi lần trở lại, tôi đều đi thăm họ, cùng ăn cơm với nhau, chúng tôi quây quần bên nhau trò chuyện. Cái tình hữu nghị này tồn tại mãi mãi. Thực hiện hóa giải được sự ngăn cách giữa tôn giáo với tôn giáo, giữa người và người, điều quan trọng nhất chính là thông hiểu nhau, phải giao lưu qua lại, phải gắn bó thân thiết. Nếu như giữa người với người không qua lại thì sẽ sinh ra hiểu lầm, hai bên sẽ không tránh khỏi nghi ngờ. Càng nghi ngờ thì càng sai. Cho nên hóa giải vấn đề chính là quan hệ xã giao, chỉ cần qua lại với nhau thì vấn đề được hóa giải. Không thể không quan hệ xã giao.

Lần trước, Mỹ và Iraq đánh với nhau, điều này có thể không xảy ra, chỉ cần hai bên qua lại với nhau thì vấn đề đã được giải quyết rồi. Họ khăng khăng không chịu qua lại với nhau nên vấn đề này rắc rối lớn thêm. Hai bên thăm viếng trực tiếp với nhau, không cần phải thông qua người thứ ba, thật sự là có thể hóa giải sự hiểu lầm, có thể sống hòa bình với nhau.

Chúng ta xem, ý nghĩa của đoạn Kinh văn này không khó lắm. “*Đắc văn như thị, chủng chủng thanh dĩ*”. Từ “*thanh*” này chính là âm thanh thuyết pháp của tiếng nước chảy, là biểu pháp. “*Kỳ tâm thanh tịnh, vô chư phân biệt, chánh trực bình đẳng, thành thực thiện căn, tùy kỳ sở văn, dĩ pháp tương ưng*”. Nói đến chỗ này khiến tôi liên tưởng đến những người học Phật chúng ta cúng dường chư Phật, Bồ Tát, thật ra Phật, Bồ Tát đâu có cần chúng ta cúng dường, sự cúng dường của chúng ta là thể hiện tấm lòng thành kính, ý nghĩa là như vậy. Bên trong sự cúng dường phải có sự hiểu biết. Đây là biểu pháp. Tất cả vật cúng dường như là hương hoa, tràng phan, bảo cái, nhang, đèn, vật cúng dường quan trọng nhất là nước, ở trước Phật cúng một ly nước. Chúng ta đọc câu Kinh văn này là nước thuyết pháp, cúng dường cái ly nước này, nước này ở đây cũng đang thuyết pháp. Nếu chúng ta nghe được, nếu chúng ta thấy được, nước thuyết pháp gì? Nước dạy cho chúng ta là tâm của chúng ta sạch sẽ, thanh tịnh, bình đẳng giống như nước vậy. Cho nên, nước là để thuyết pháp, không phải cúng cho Phật uống, vì vậy nước không được có màu sắc, không thể cúng trà, vì trà có màu sắc nên không tinh khiết, tuy là nó cũng bình đẳng nhưng nó không biểu hiện sự thanh tịnh, cho nên phải cúng bằng nước trắng. Nước thì thanh tịnh bình đẳng. Nước giống như một cái gương vậy, cảnh giới ở bên ngoài có thể rơi vào bên trong, đó chính là ý nghĩa của giác. Với tất cả các vật cúng dường, chúng ta không cúng đèn, đốt nhang cũng không vấn đề gì, cúng một ly nước là quan trọng nhất. Sau này bạn sẽ hiểu tất cả vật cúng dường cả thấy đều là giáo học, đều là đang thuyết pháp. Các đồng tu học Phật chúng ta thông thường là sơ suất không để ý, cho rằng những đồ vật này là để trang nghiêm đạo tràng, thật sự trang nghiêm này là hình tướng không phải là thực

chất. Thực chất là gì? Là chúng ta thật sự nhận thức được, đó là thực chất trang nghiêm. Nước thể hiện sự thanh tịnh - bình đẳng - giác.

Cúng đèn, đèn điện hiện nay thì không dễ gì nhìn ra được, ngày xưa cúng đèn là cúng đèn dầu, đèn nến. Đèn dầu, nến thì thể hiện vô cùng rõ ràng, chính là “*đốt cháy chính mình để soi chiếu cho người khác*”, rất là rõ ràng. Đây chính là con người chúng ta sống trong xã hội này, đối với tất cả chúng sanh, bản thân chúng ta phải làm được hy sinh, cống hiến, nên xả thân vì mọi người, “*chúng ta vì mọi người, mọi người vì chúng ta*”. Đây là một niềm vui lớn. Người thế gian đáng thương nhất là người tự tư tự lợi, họ không sống vì người, cũng không giúp đỡ ai, cho nên rất là khổ. Tại sao chúng ta không đi khắp nơi để giúp đỡ người khác? Giúp đỡ người khác chỉ cần tận tâm tận lực thì công đức viên mãn rồi, đây chính là tương ứng với quy luật của tự nhiên. Giúp đỡ người hoàn toàn không phải nhất định là tận bao nhiêu lực, mà làm hết lực của chính mình thì đã viên mãn rồi. Còn việc thiện có thể làm được thành tựu hay không, việc ác có thể hóa giải được hay không, chỉ cần chúng ta tận tâm tận lực thì đã viên mãn rồi. Làm không thành công là do nhân duyên của nó, việc ác không thể hóa giải cũng là do nhân duyên của nó, công đức của chúng ta đã viên mãn rồi. Nhất định phải hiểu đạo lý này.

Cúng hoa, hoa đại biểu cho nhân, hoa nở tươi tốt thì tương lai quả nhất định sẽ tươi tốt, cho nên nhìn thấy hoa thì phải biết tu nhân tốt, trồng nhân thiện, đó chính là đoạn ác tu thiện, chính là ý nghĩa này. Bạn nhìn thấy hoa ở trong Phật đường, hoa là đại biểu cho đoạn ác tu thiện, bất luận là ở nơi nào khi nhìn thấy hoa liền hiểu rằng ta phải đoạn ác tu thiện. Thậm chí khi bạn mặc lên người chiếc áo hoa cũng là thể hiện sự đoạn ác tu thiện, nó cũng thể hiện ý nghĩa này.

Nhìn thấy “quả” là bạn mong đạt được, chúng ta hy vọng có được kết quả mỹ mãn. Tất cả đều là biểu pháp.

“Tràng phan” là đại biểu cho giáo học, đại biểu cho hoàng pháp lợi sanh, tiếp dẫn chúng sanh, tiếp dẫn hậu học, là đại biểu cho ý nghĩa này.

Cho nên, trong mỗi hình dáng của vật cúng dường, bạn đều có thể hiểu được ý nghĩa giáo dục rất sâu của chúng ở trong đó, thì bạn có thể được tâm thanh tịnh. Rồi bỏ tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước, tâm địa “*chánh trực bình đẳng, thành thực thiện căn*”, cái thiện căn này là ba thiện căn không tham, không sân, không si.

“*Tùy kỳ sở vấn, dĩ pháp tương ứng*”. Pháp này là pháp tánh. Pháp tánh này nếu khó hiểu, chúng ta có thể nói cách khác, là tương ứng với quy luật của tự nhiên, phải tuyệt đối hài hòa với tự nhiên, tuyệt đối phải bình đẳng. Trời sanh vạn vật, trời nhất định không chuộng ai hơn ai, không phải nói thích cái này, ghét cái kia, mà là bình đẳng. Chúng ta cùng một thể với trời, đức của thể thiên chính là tự tánh. Trời bình đẳng đối đãi với vạn vật, ta cũng nên đối đãi bình đẳng với vạn vật. Đối đãi như vậy chính là tương ứng với pháp tánh. Cho nên không bình đẳng, bất luận là đối với người, với sự, với vật có tâm cao thấp, có tâm không bình đẳng là bạn đã mê rồi, bạn đã sai rồi. Cái

tâm không bình đẳng đó không phải là chân tâm của bạn mà là vọng tâm của bạn, không phải là bản tánh của bạn mà là tập tánh của bạn. Trong tập tánh thì có tâm không bình đẳng, bản tánh thì nhất định phải bình đẳng. Bản tánh nhất định là phải thiện lương, nhất định không có một chút nhiễm ô nào. Thường xuyên nghĩ đến khởi tâm động niệm, tất cả việc làm của chúng ta đều phải tương ứng với bản tánh, đây chính là chư Phật, Bồ Tát, là pháp thân Bồ Tát.

Xin xem tiếp đoạn Kinh văn dưới đây.

**Kinh văn: “Kỳ nguyện văn giả, triếp độc văn chi, sở bất dục văn, liễu vô sở văn”.**

Đoạn này nhất định không thể thiếu. Mỗi người chúng ta đều phải nghĩ đến, Tây Phương Thế giới lục trần đều thuyết pháp, Phật cũng thuyết pháp, Bồ Tát cũng thuyết pháp, không có pháp môn nào mà không nói, vậy có phải là đã nói lộn xộn rồi không? Cả ngày từ sáng đến tối chúng ta ở trong cái tạp âm này thật là khó chịu, cho nên câu này là cần thiết. Bạn xem, khi muốn nghe thì bạn liền nghe được, bạn không muốn nghe thì bạn liền không nghe. Giống như cái máy thu âm của chúng ta vậy, chúng ta muốn nghe băng tần nào thì bắt đến băng tần đó, chúng ta nghe được rất rõ ràng; không muốn nghe nữa, chúng ta không mở băng tần đó nữa thì cái âm thanh đó không còn nữa. Ở thế gian này của chúng ta cần phải sử dụng máy móc, ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không cần, bất kỳ loại máy móc gì cũng đều chẳng cần. Tại sao vậy? Phàm là dùng máy móc để chế tạo ra đồ vật thì đều không phải là tự nhiên. Khôi phục tự nhiên so với các loại máy móc do các nhà khoa học hiện nay phát minh không biết là linh hoạt gấp bao nhiêu lần, các loại máy móc không thể nào so sánh được. Bạn xem, các nhà khoa học hiện nay, khoa học phát triển theo hướng vật lý vi mô, nghiên cứu nguyên tử, điện tử, lap tử, điều này rất hiếm có. Họ dùng kính hiển vi phóng to rất nhiều lần, có thể quan sát hiện tượng của những vật chất cực kỳ nhỏ đang hoạt động mà mắt thường chúng ta nhìn không thấy. Thích Ca Mâu Ni Phật vào ba ngàn năm trước, bạn xem, Ngài không cần dùng các loại máy móc này, Phật đã nói ở trong Kinh về thế giới vi mô này, các nhà khoa học hiện nay đại khái là cũng chưa được nghe nói qua, có tưởng cũng không tưởng ra.

Trong Kinh điển hay nói đến nhất là hạt cải chứa núi Tu Di, núi Tu Di chứa hạt cải, cải hạt cải này chứa núi Tu Di. Hạt cải và hạt mè tương đương với nhau, nó là một điểm rất nhỏ. Tu Di là núi Tu Di. Núi Tu Di đặt trong hạt cải, hạt cải thì không phình to, núi Tu Di cũng không thu nhỏ, thật sự là có thể đặt vào trong hạt cải. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Bạn nói với người thông thường thì họ lắc đầu, họ nói cái đầu của bạn có vấn đề rồi, là bạn nói chuyện vớ vẩn. Đây là sự thật, hiện nay các nhà khoa học đã phát hiện ra, chính xác là có chuyện như vậy, chính là có thể đem vật chất kích thước lớn thu gọn lại đặt vào trong vật thể vi mô. Hiện nay đã bắt đầu làm công việc này, điều này vừa mới khởi hành. Chúng ta sử dụng đĩa từ, hiện nay người ta dùng phần mềm máy tính, một bộ “Đại Tạng Kinh” nghe nói chỉ có hai đĩa nhỏ thế này. Bộ “Đại Tạng Kinh” bày ở trên kệ sách của chúng tôi cũng đầy hết hai kệ, thu gọn lại thành hai chiếc đĩa, nếu như tiến bộ nữa thì thu lại còn một chiếc đĩa, tiến bộ hơn nữa

thì đại khái giống như một đồng tiền vậy, nhưng mà so với Phật thì vẫn còn kém xa. Đối với Phật, một điểm vô cùng nhỏ, bên trong chứa được cái gì? Cả cái vũ trụ được thu nhỏ đặt vào trong đó, bao gồm mọi người chúng ta đều có thể đặt vào trong đó. Chúng ta thì chẳng biết. Hiện nay các nhà khoa học đã thừa nhận sự thật điều này là có thể. Giải thích mới nhất của họ về khởi nguyên của vũ trụ, điều này cho rằng khởi nguyên của vũ trụ là có một điểm gốc. Họ đã nói trong một báo cáo, còn có một chiếc đĩa nữa, chúng tôi cũng đã tặng cho Cư Sĩ Lâm rồi, để sau này họ mở cho mọi người nghe bản báo cáo này. Đó chính là nói điểm gốc của vũ trụ lớn bao nhiêu? Chỉ là một sợi tóc, sợi tóc cắt ngang có thể đặt được 100 vạn ức ức ức điểm. Cái điểm gốc này hiện nay các nhà khoa học vẫn chưa có cách nào nhìn thấy được, nhưng Phật pháp đã nói từ rất lâu rồi. Trong “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói, cái thế giới vi mô này, Phổ Hiền Bồ Tát có thể đi vào cái thế giới này, đây là thế giới ở bên trong vi trần. Ở bên trong thế giới vi trần cùng với thế giới này của chúng ta lớn giống nhau, xác thực là thế giới ở trong vi trần, thật sự là vi trần không thể mở rộng ra, còn thế giới thì không thể thu nhỏ lại. Sự việc này là như thế nào? Bên trong chân như bản tánh không có lớn nhỏ. Quan niệm sai lầm lớn nhất của chúng ta chính là chấp trước lớn nhỏ, phân biệt lớn nhỏ. Cái sự lớn nhỏ, dài ngắn, đến đi đều là do vọng tưởng phân biệt chấp trước mà biến hiện ra. Rồi bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước thì trong vũ trụ này chẳng có vật gì đối lập với nhau.

Sau này chúng ta mới hiểu được, cổ Thánh tiên Hiền thường hay dạy bảo cho chúng ta sự hòa thuận là quý nhất. Hòa chính là không có đối lập, đối lập thì không phải là hòa. Ở trong vũ trụ, vũ trụ vốn không có sự đối lập. Chúng ta ngày nay thì quá phiền phức, con người đối lập với con người. Hôm nay thì tốt với bạn, ngày mai thì buồn phiền bạn, sự phiền phức này lớn rồi. Cho nên chư Phật, Bồ Tát đối với tất cả người, sự, vật nhất định là không có đối lập. Không những là chư Phật, Bồ Tát không có đối lập, thực tại mà nói, A La Hán cũng không có đối lập. Bạn vẫn còn đối lập, bạn phải biết bạn còn là lục đạo phàm phu, bạn không thể ra khỏi lục đạo. Người có thể ra khỏi lục đạo tuyệt đối sẽ không có ý niệm đối lập. Bản thân của chúng ta phải thường xuyên giác ngộ, nếu như bản thân mình không thể buông bỏ sự đối lập với tất cả người, sự, vật, bạn muốn ra khỏi lục đạo thì rất khó, chính là ở trong lục đạo. Vẫn là phải tùy thuận theo sự giáo huấn của Phật Đà thì bạn mới có được cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn. Nếu như bạn không thể tuân theo lời giáo huấn của Thánh Hiền, bất luận là bạn ở địa vị nào, bạn làm bất kỳ ngành nghề gì đi nữa thì bạn đều gặp phải sự vất vả, khổ nạn mãi mãi không dừng.

Trong thế gian, phước báo trời người hạnh phúc mỹ mãn, nguyên nhân do đâu? Là do Hiếu Đễ. Người xưa thường hay nói về hiếu đạo và sự đạo. Hiếu đạo và sự đạo là bình đẳng, cùng tương trợ cho nhau, giống như xe có hai chiếc bánh vậy, như loài chim có đôi cánh vậy, không thể thiếu một cái. Hiếu chính là đạo, Đễ chính là đức, hợp lại chính là đạo đức.

Chữ “Hiếu” này cách nói như thế nào? Chữ viết của Trung Quốc thật tuyệt vời, thật sự là toàn thế giới, bất luận quốc gia dân tộc nào cũng chẳng có. Chữ viết của dân tộc chúng ta là loại ký hiệu trí tuệ. Bạn nhìn thấy ký hiệu này, bạn có thể biết được ý nghĩa của nó. Khác với chữ viết của nước ngoài, chữ viết của nước ngoài khi xem không biết ý nghĩa, nó phải được phiên âm. Cái chữ này, bạn tỉ mỉ mà quan sát, ở phía trên là chữ “lão”, ở phía dưới là chữ “tử”. Ý nghĩa này chính là nói rõ đời trước và đời sau là cùng một thể, không thể tách rời. Đời trước thì vẫn còn đời trước nữa, đời sau thì vẫn còn đời sau nữa. Kỳ thực, ký hiệu này chính là đại biểu cho những điều đã nói trong Phật pháp: “*Hoành biến thập phương, thụ cùng tam tế*”. Đó là cái gì? Là vũ trụ, hiếu là cả vũ trụ, cả vũ trụ là một thể. Ai có thể hiểu được ý nghĩa này? Đây là đại đạo. Cho nên ở trong hiếu, cái đức quan trọng nhất chính là thuận. Thuận chính là tùy thuận tánh đức, điều này phải nên biết. Tùy thuận pháp tánh, tùy thuận theo nguyên tắc tự nhiên, đây chính là hiếu thuận.

Đễ là cung, cung kính thận trọng. Thực tại mà nói, chính là trong Phổ Hiền Thập Nguyên đã nói “*Lễ kính chư Phật*”, chú trọng ở chữ “kính”, tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, quan tâm lẫn nhau, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ lẫn nhau, Đễ bao gồm những điều này. Đễ đại biểu cho đức. Đức phải áp dụng trong cuộc sống hàng ngày, chúng ta phải sống như thế nào, phải xử sự, đối người, tiếp vật như thế nào. Cho nên “*đễ*” đại biểu cho sự đạo, tôn sư trọng đạo, không làm ngược lại lời giáo huấn của lão sư. Con người không thể bất hiếu với cha mẹ, không thể nghịch thầy phản đạo. Bất hiếu với cha mẹ, nghịch thầy phản đạo, cái tội này nặng vô cùng.

Những năm gần đây, đại khái là trong hai năm gần đây, có rất nhiều nơi phản đối bản hội tập “*Kinh Vô Lượng Thọ*” của cư sĩ Hạ Liên Cư, lên tiếng phản đối rất nhiều, thậm chí ở trên mặt báo, tạp chí cũng có. Một số đồng tu mang báo đến cho tôi xem. Tôi nói, chúng ta vẫn là phải tuân theo, họ có phản đối bản hội tập, mọi người trên toàn thế giới đều phản đối, tôi vẫn cứ sử dụng bản hội tập này. Nguyên nhân là gì? Do lão sư của tôi truyền cho tôi, nếu như tôi vứt bỏ đi, họ sẽ lập tức chụp lên cho tôi chiếc mũ nghịch thầy phản đạo, cái tội này nặng vô cùng, tôi không thể bị mắc cái bẫy này. Điều này là không thể.

Bản hội tập này đã lưu thông trên toàn thế giới cũng đã mười mấy năm rồi. Từ bản hội tập này mọi người đạt được lợi ích rất là nhiều. Chư vị đồng tu chúng ta ở nơi đây, mọi người đều đã tận mắt nhìn thấy lão Lâm Trường của chúng ta - lão cư sĩ Trần Quang Biệt, chính ông nghe tôi giảng bản hội tập này, ông mỗi ngày nghe 8 tiếng đồng hồ. Sau khi nghe xong, ông liền đi niệm A Di Đà Phật, ông ấy thật sự đã vãng sanh rồi. Sự vãng sanh này của ông là có chứng minh. Ở trong Niệm Phật Đường, bạn thấy oán thân trái chủ của ông ấy dựa vào thân của cư sĩ Đỗ Mỹ Tuyên (không biết cư sĩ Đỗ Mỹ Tuyên hôm nay có đến đây không) nói cho biết, những vị oán thân trái chủ này đã nhìn thấy lão Lâm Trường niệm Phật vãng sanh rồi, họ rất là hoan hỷ, không đến gây phiền phức nữa. Họ đến Cư Sĩ Lâm, thân hộ pháp của Cư Sĩ Lâm không cản trở họ, để cho họ đi vào. Họ nói chúng tôi đến đây không phải là để quấy rối, chúng tôi

đến đây là để cầu quy y và cầu được nghe Kinh. Cho nên chúng tôi truyền thọ Tam Quy Y cho họ, chúng tôi để cho họ đến giảng đường lâu năm để nghe Kinh. Họ nói ánh sáng trong giảng đường quá mạnh, họ chịu không nổi, cho nên chúng tôi mới mở tivi suốt 24 giờ không gián đoạn ở lâu một, lâu hai để cúng dường cho họ. Sự việc này mọi người chúng ta ai cũng đều biết. Đây chính là những người niệm bản hội tập này. Nếu như bản hội tập này thật sự có vấn đề gì thì ông làm sao vắng sanh được? Oán thân trái chủ của ông tại sao lại khâm phục ông đến như vậy, cung kính ông đến như vậy? Cho nên những người phản đối là có dụng ý riêng, điều này hiểu rất rõ ràng, rất minh bạch. Những người phản đối đã tạo nghiệp rất nặng. Nếu như mọi người y theo quyển Kinh này mà tu hành, dần dần sẽ có chút ít khế nhập, bạn nói như vậy khiến cho họ sanh hoài nghi đối với bản hội tập này, họ sẽ chọn bản Kinh khác. Bản Kinh khác so với bản hội tập này thì khó hiểu hơn, rất khó hiểu. Bản hội tập này chúng tôi đã tái bản 11 lần rồi, trước đây chưa có giảng tường tận, lần này thì giảng tường tận. Giảng một lần như vậy cũng không dễ dàng. Cho nên nhất định phải tuân theo lời của cổ Thánh tiên Hiền, lão sư dạy cho chúng ta, đối xử với chúng ta, xem chúng ta như là con cái vậy, thì làm sao mà hại chúng ta, làm sao mà gạt chúng ta chứ? Ngài lúc nào cũng muốn đem những điều hay, thù thắng nhất của cả cuộc đời để dạy cho chúng ta, chúng ta phải biết cảm ân, phải học tập cho tốt, phải đem chúng phổ biến rộng rãi.

Tôi cũng sợ mọi người có hoài nghi, cho nên đem chín loại bản Kinh cả thầy đều in ra cúng dường một lượt cho đại chúng. Chính bản thân các bạn có thể nhìn thấy. Năm loại bản dịch gốc, ba loại là hội tập, một loại là hiệu đính, tổng cộng có chín loại, chính bản thân các bạn có thể xem, có thể lựa chọn, thích sử dụng bản Kinh nào thì sử dụng bản Kinh đó, không cần phải bài xích, càng không thể hủy báng.

### **Kinh văn: “Vĩnh bất thoái ư A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề tâm”.**

Câu này là tâm vô thượng Bồ Đề vĩnh viễn không thoái chuyển, đây chính là sự viên mãn trong tam bất thoái. Pháp môn Tịnh Độ thù thắng hơn tất cả, nên thường được nói là viên chứng tam bất thoái. Những ai viên chứng tam bất thoái? Những người chỉ cần niệm Phật vắng sanh Tịnh Độ thì chứng tam bất thoái. Đây là pháp môn hy hữu thù thắng hơn tất cả. Xác thực là trong tất cả Kinh điển Đại Thừa, chúng ta chẳng tìm thấy. Trong mười phương tất cả sát độ chư Phật, Thế Tôn cũng không có nhắc đến, chỉ có Thế giới Tây Phương Cực Lạc là đặc biệt. Chúng ta ngày nay niệm Phật vắng sanh, bản thân mình nhất định phải biết, đây là sự việc trọng đại nhất. Cái cơ hội này, ngay trong bài kệ khai Kinh đã có nói: “*Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ*”; Cư sĩ Bành Tế Thanh có nói: “*Từ vô lượng kiếp đến nay, một ngày hy hữu khó gặp*”. Chúng ta đã gặp được rồi, vấn đề là bạn phải biết chân tướng sự thật thì bạn mới biết trân quý, bạn mới biết xem sự việc này là quý giá bậc nhất. Gặp được cái duyên này, hay nói cách khác, cuộc đời này của bạn sẽ thoát được sáu nẻo luân hồi. Không những là thoát khỏi sáu nẻo luân hồi, cuộc đời này của bạn có thể viên chứng vô thượng Bồ Đề. Cơ hội này đi tìm ở đâu?

Các vị pháp sư trẻ tuổi phát tâm học giáo là rất tốt, khó có được, nhưng thực tại mà nói, không bằng niệm Phật. Quả nhiên đóng cửa lại niệm Phật, trong ba năm bạn có thể thấy A Di Đà Phật, bạn đi làm Phật rồi, bạn học giáo 30 năm chưa hẳn có thể có thành tựu. Tôi nói với bạn lời chân thật, đây là sự thật. Nếu như thật sự muốn học giáo, bạn nên niệm Phật ba năm hoặc niệm Phật năm năm, sau đó quay lại học giáo, điều này hoàn toàn sẽ khác. Tại sao vậy? Bạn được Tam Bảo gia trì, bạn học một năm bằng hiện nay phải học mười năm, công lực vẫn là vượt trội hơn. Bạn nói xem, tại sao vậy? Tôi nói cho bạn biết, tâm bạn đã định rồi, thời gian ba năm trong Niệm Phật Đường, bạn đã có nền tảng của giới định huệ rồi, bạn quay lại học giáo thì sẽ khác hẳn, bạn có gốc rễ rồi. Bạn hiện giờ không có giới định huệ, học giáo chỉ là khởi vọng tưởng, đây không phải là khai trí huệ mà là khởi vọng tưởng thì làm sao có được thành tựu? Trên giảng đài học giảng Kinh, cách này thì không khó. Thành thật mà nói, khi tôi ở trên giảng đài học giảng Kinh với Lão Sư Lý chỉ có một tuần là biết rồi, không khó. Khó là ở chỗ nào? Khó ở chỗ đức hạnh, khó là ở chỗ ngộ. Mở Kinh điển ra, tôi thường nói, trong mỗi câu mỗi chữ đều chứa vô lượng nghĩa, bạn có thể nhìn ra không? Tại sao bạn không nhìn ra được? Phiền não bao phủ tâm bạn, cho nên dạy bạn niệm Phật ba năm là để đoạn phiền não. Ba năm nên chăm chỉ niệm Phật, ít nhất cũng phải niệm Phật công phu thành phẩm, đây là tiêu chuẩn thấp nhất. Nếu như không thể đạt được công phu thành phẩm, bạn chưa đạt tiêu chuẩn.

Công phu thành phẩm là như thế nào? Nhị lục thời, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra chẳng có điều gì khác, đây gọi là công phu thành phẩm. Nếu như vẫn còn vọng tưởng, vẫn có tạp niệm, vẫn còn nhân ngã thị phi, vẫn còn tham sân si mạn, bạn chưa đạt thành phẩm. Sau khi công phu thành phẩm, xin nói với bạn, là bạn có thể vãng sanh. Tịnh Tông thường hay nói ba bậc chín phẩm, ba thượng phẩm của công phu thành phẩm thì có thể tự tại vãng sanh, đó chính là muốn đi lúc nào thì đi ngay lúc đó, muốn ở lại mấy năm cũng không thành vấn đề, sanh tử tự tại. Cho nên sanh tử tự tại không phải là công phu cao, công phu thành phẩm thì được rồi. Vào lúc đó thì bạn có thể vãng sanh được, bạn nắm chắc việc vãng sanh rồi. Nếu bạn phát khởi tâm từ bi, bạn tiếp tục nghiên cứu giáo lý để tiếp tục giáo hóa chúng sanh, điều này có thể. *“Sở tác dĩ biện, bất thọ hậu hữu”*, bạn được tự tại rồi, bất kỳ loại tai nạn nào ở thế gian này cũng chẳng liên can đến bạn. Tại sao vậy? Bạn muốn lúc nào đi về Thế giới Cực Lạc thì đi lúc đó, cho dù bom nguyên tử có rớt xuống trước mặt, bạn ở đó nhìn khói lửa mà chẳng có một chút sợ hãi, thật sự được đại tự tại.

Chúng ta xem ở trong “Vãng Sanh Truyện”, “Tịnh Độ Thánh Hiền Lục”, bạn xem thử biết bao nhiêu người niệm Phật ba năm, năm năm thì thành tựu, có phải là những người đó thọ mạng chỉ còn có ba năm, năm năm hay không? Tôi không tin như vậy, có rất nhiều người nói với tôi về sự việc này, tôi thì chẳng tin. Vậy thì tại sao ba năm thì họ vãng sanh rồi? Công phu của họ đã đạt được rồi, thọ mạng vẫn còn nhưng họ chẳng cần, đi trước thời hạn. Đây là những chuyện có thật. Điều này phải nói cho thông. Phạm là công phu đến mức độ này, họ muốn đi hay không muốn đi, tự bản thân họ

biết cân nhắc. Nhân tố cân nhắc chỉ có một điều, chính là pháp duyên. Bạn cùng với chúng sanh ở thế gian này vẫn còn nhiều duyên với nhau thì bạn không nên đi, còn duyên thì chúng sanh hoan hỷ với bạn, chúng sanh nghe lời bạn, bạn dạy cho họ dễ dàng, vậy là mang được nhiều người về Thế giới Cực Lạc. Sự việc là như vậy. Nếu như nghĩ không còn pháp duyên nữa, không có pháp duyên, bạn có khuyên như thế nào thì cũng chẳng ai nghe, vậy là mình có thể đi được rồi. Cho nên họ không phải là suy nghĩ điều gì khác, mà chỉ là suy nghĩ về vấn đề pháp duyên này. Còn duyên thì ở, hết duyên thì đi, sanh tử tự tại, không phải suy nghĩ về danh vọng lợi dưỡng, người thân quyến thuộc. Việc này thì không phải suy nghĩ, đều phải buông xuống.

Đương nhiên chúng ta cùng với tất cả chúng sanh đều có duyên, nhưng mà duyên cũng có duyên đã chín muồi và duyên chưa chín muồi. Điều mà gọi là không có duyên là duyên chưa chín muồi, không phải là thật sự không có duyên. Trong Phật pháp thường hay nói: “*Phật không độ người không có duyên*”, đó chính là chưa chín muồi. Duyên chưa chín muồi thì trước tiên nên về Thế giới Cực Lạc để tiến tu, để học tập mà nâng cao cảnh giới của chính mình, đợi đến khi duyên đã chín muồi thì quay trở lại, muốn trở lại lúc nào thì trở lại. Đặc biệt là sau khi đến Cực Lạc Thế giới, không gian cuộc sống học tập của chúng ta, không gian hoạt động rộng lớn đến biên pháp giới, hư không giới, hết thảy tất cả sát độ chư Phật đều là không gian sinh hoạt của chúng ta. Duyên ở trên quả địa cầu này chưa chín muồi, nhưng duyên ở hành tinh khác đã chín muồi thì có thể ứng hóa đến nơi đó. Muốn dùng thân gì để độ thì hiện ra thân đó để độ, cần phải dùng cách gì để giáo hóa cho họ thì dùng cách đó để giáo hóa, thân tướng không có nhất định, thuyết pháp cũng không có nhất định, không có định pháp để nói, chỉ là khéo cơ khéo lý. Dùng tiêu chuẩn tuyệt đối của chúng ta để mà nói, tuyệt đối không đi ngược lại với pháp tánh, không đi ngược lại với tánh đức, như vậy mới có được thành tựu viên mãn chân thật. Thành tựu này chính là lợi ích cho tất cả chúng sanh.

Tốt rồi, hôm nay thì gian đã hết rồi, chúng ta chỉ giảng đến chỗ này.

A Di Đà Phật!

## **Tập 293**

Đề mục là “*Vãng Sanh Thắng Lạc*”. Chúng ta xem đoạn thứ nhất.

**Kinh văn: “Thập phương thế giới, chư vãng sanh giả, giai ư thất bảo trì liên hoa trung, tự nhiên hóa sanh, tất thọ thanh hư chi thân, vô cực chi thể”.**

Đoạn Kinh văn này chính là nói việc thực tiễn nguyện thứ 24 trong 48 lời nguyện: “Nguyện Liên Hoa Hóa Sanh”. Có thể thấy được hoàng nguyện đã phát trong nhân địa của A Di Đà Phật ở trong quả địa đều có thể thực hiện được, không có nguyện nào là hư nguyện. Nói đến chỗ phát nguyện này cũng giống như người thế gian nói lập chí. Cổ nhân thường nói, nếu con người không có chí thì trong cuộc đời này của họ không



có phương hướng mục tiêu để mà nỗ lực, hay nói cách khác, trong cuộc đời này của họ, bất luận việc gì cũng không thể thành tựu. Phật pháp cũng là như vậy, Phật pháp mà không có nguyện thì việc tu học của chúng ta rất là mù mờ, không biết làm thế nào cho đúng, cho dù dụng công và nỗ lực rất nhiều, tinh tấn nhưng mà tinh tấn không có phương hướng, không có mục tiêu, cuối cùng là đi đường nào chính bản thân mình cũng không biết. Trong số các đồng tu học Phật, đích thật là cũng có không ít những trường hợp như vậy.

Tại sao lại xảy ra những sự việc này? Chúng ta nhất định phải hiểu, Phật pháp là giáo dục. Nền giáo dục của thế gian như Nho Gia chỉ nói có một đời, nhưng mà nói rất là triệt để, bắt đầu từ thai giáo mãi cho đến già chết, an táng người mất theo lễ, cúng giỗ thành tâm, đây là sự giáo dục một đời. Còn phạm vi giáo dục của Phật pháp thì lớn hơn, Phật giáo thì nói ba đời: đời hiện tại, đời quá khứ và đời vị lai. Quá khứ còn có quá khứ, quá khứ vô thủy; vị lai vẫn còn có vị lai, vị lai vô chung. Cho nên phạm vi giáo học của Phật pháp vô cùng sâu rộng, có thể nói là không có bờ mé; cổ Đại đức thường nói “*sâu không thấy đáy, rộng không bờ bến*”, điều này xác thực là như vậy. Càng khiến cho người ta kinh ngạc, kết luận cuối cùng của sự sâu rộng này đều là quy về với chính bản thân mình, là quay về với tự tánh, tự tánh mới thật sự là chính mình. Điều này khiến cho chúng ta vô cùng kinh ngạc. Lòng tin của chúng ta không kiên cố, nguyện không tha thiết, hành không chân thật, vì những điều này mà chúng ta phải tỉ mỉ mà quan sát, nguyên nhân ở chỗ nào? Nguyên nhân là ở chỗ đối với lời giáo huấn của Phật vẫn còn hiểu quá ít, thực tại chẳng khác gì so với pháp thế gian, vì đọc sách quá ít, sự hiểu biết còn giới hạn, cho nên thường làm cho tín tâm bị dao động. Nếu chúng ta đọc được nhiều, tự mình sẽ có trí huệ phân biệt, thì tín nguyện của bạn sẽ không bị cảnh giới bên ngoài làm ảnh hưởng.

Kinh điển của Phật giáo được phiên dịch từ Phạn văn của Ấn Độ, cho nên thành phần tri thức trẻ tuổi sanh lòng hoài nghi về điều này. Lúc tôi còn trẻ khi vừa tiếp xúc với Phật Giáo cũng có hoài nghi, sự hoài nghi rất là tự nhiên. Tại sao lại có sự hoài nghi này? Năm xưa ở Đài Loan có tờ “*Nhật Báo Đài Loan*” có đăng một phụ bản tên là “*Cổ Kim Văn Tuyên*”, mỗi tuần đăng một lần bài cổ văn có phiên dịch, dùng văn bạch thoại để phiên dịch, cũng có chú giải, chú giải cũng rất hay. Phần văn dịch bạch thoại đó chúng tôi đem bản gốc tỉ mỉ mà đối chiếu thì có vấn đề, bản cổ văn dịch thành văn bạch thoại cũng có vấn đề, vậy Phạn văn dịch thành Trung văn làm sao mà không có vấn đề được chứ? Cho nên chúng tôi liền nghĩ tại sao không đi tìm bản nguyên văn để đọc mà lại đọc bản đã phiên dịch này? Vấn đề này đích thực đã tồn tại trong tâm tôi nhiều năm. Có một lần, tôi đem điều nghi vấn này thưa với lão sư Phương Đông Mỹ, lão sư trả lời thì tôi mới hiểu. Lão sư là một học giả, không phải là một Phật giáo đồ, lão sư hoàn toàn dùng học thuật để giải đáp cho tôi.

Lão sư nói, năm xưa các vị cao Tăng, Đại đức dịch Kinh, ở trong dịch trường, cư sĩ tại gia cũng có nhiều, hầu như là những nhà đại văn học bậc nhất trong nền lịch sử Trung Quốc cũng đã từng tham gia công việc dịch Kinh này. Lão sư nói từ Phạn văn dịch

thành Trung văn không những ý nghĩa chắc chắn không có sai lầm, mà trong văn tự Hoa văn còn hoàn mỹ, còn hay hơn so với Phạn văn, có nghĩa là đọc Kinh Phật thì đọc bản Trung văn là đủ rồi, không cần đọc bản Phạn văn. Lão sư còn nói với chúng tôi, người Trung Quốc xưa có lòng tự tin rất mạnh, không giống như người Trung Quốc hiện nay, lòng tự tin đã hoàn toàn mất hết rồi, cho nên mới chịu nhiều khổ nạn như vậy. Thế là số Kinh điển nguyên bản tiếng Phạn được truyền từ Ấn Độ sang nhiều như vậy bây giờ cũng không còn nữa, tìm khắp nơi ở Trung Quốc cũng tìm không thấy. Theo sự hiểu biết thông thường của chúng ta mà nói, số Kinh điển nguyên bản tiếng Phạn này phải nên bảo tồn lại, tại sao lại không cần? Lão sư Phương giải thích điều này cho chúng tôi nghe. Sau khi chúng tôi nghe rồi, cảm thấy cũng rất có lý.

Sau này tôi thân cận với lão sư Lý, tôi cũng đem sự việc này mà thưa với Ngài. Lão sư Lý là một vị học Phật lâu năm, Ngài cũng đã từng thân cận với Đại Sư Ấn Quang, pháp môn Tịnh Độ này là do Ấn Tổ truyền lại cho Ngài. Ngài nói với tôi, điều này ở trong Phật pháp có nói, trong những vị Tam Tạng Pháp sư chuyên làm công việc phiên dịch ngày xưa cũng có rất nhiều vị là cổ Phật tái lai hoặc là Pháp Thân Bồ Tát tái lai, vậy thì có sai lầm sao được? Muốn lấy thân gì để độ thì các Ngài liền hiện thân đó, cho nên khi đến Trung Quốc thì các Ngài hiện thân Tam Tạng Pháp sư, hoặc là hiện thân cư sĩ trưởng giả. Các Ngài không để lộ thân phận nên chúng ta không biết. Lão sư Lý giải thích điều này đích thực là làm cho lòng tin của chúng tôi đối với bản dịch Trung văn càng thêm vững chắc, từ đó về sau chúng tôi cũng không còn hoài nghi nữa. Không những các vị Pháp sư dịch Kinh này là người tái lai, mà những vị chú giải Kinh văn này cũng không phải là người thông thường, các Ngài đều là người tu hành chứng quả. Người thông thường thì không thể, người thông thường thì “*nguyện hiểu Như Lai chân thật nghĩa*”. Điều này lão sư Lý nói, ý nghĩa của ta bạn cũng không hiểu thì làm sao bạn hiểu được ý của Như Lai. Thời xưa, thực tại mà nói, chúng sanh có phước báo lớn, thiện căn sâu dày, trong cuộc sống hàng ngày không rời khỏi đạo đức, đây là năng cảm, cho nên cảm ứng với Phật Bồ Tát, cảm ứng với Thanh Văn, Duyên Giác ứng hóa đến thế gian này. Không nhất định là hiện thân gì, các Ngài hiện thân ở cõi thế gian này rất nhiều để giảng Kinh, chú giải Kinh, cho nên các vị chú giải Kinh, giảng Kinh đều không phải là người thông thường, các Ngài có tu có chứng. Không có tu chứng thì không thể giảng Kinh.

Phật pháp lưu truyền đến ngày nay, chúng sanh phước mỏng, điều này bản thân chúng ta phải thừa nhận. Vì sao chúng ta phước mỏng? Vì chúng ta đã quên mất đạo đức rồi. Người thời xưa thực hành đạo đức, trong cả cuộc đời của họ đều hành đạo đức. Ngày nay đạo đức chúng ta không còn nữa. Ngày nay chúng ta thực hành điều gì? Là vọng tưởng, phiền não, tập khí, chúng ta thì sống qua ngày trong những thứ này. Vọng tưởng, phiền não, tập khí này cũng có cảm, những cái này thì ứng được điều gì? Là ứng với yêu ma quỷ quái. Cho nên nếu như chúng ta đã thâm nhập được chút ít đối với Phật pháp, chúng ta tỉ mỉ mà quan sát xã hội hiện nay, đặc biệt là lối sống của lớp thanh niên, họ thích mặc trên người loại quần áo có hoa văn, bạn hãy nhìn thử đó có phải là

ma quỷ hay không? Bất luận là âm nhạc, ca kịch, múa hát, những người lớn tuổi thì không muốn xem. Những điều này không cần nói với chúng tôi. Chúng tôi ở Úc Châu có thấy những người già ở Úc Châu đều cũng không muốn xem, họ cũng có ác cảm với việc này, họ chỉ thích những ca khúc cổ điển và nghệ thuật ngày xưa. Đích thực đây là chuyện hợp lý của những người có cùng sở thích. Đây là nói về việc cảm không tốt, đương nhiên là có ứng cũng không tốt.

Nhưng suy cho cùng ở trong thời đại này vẫn còn những người có thiện căn sâu dày, là những người nào vậy? Chúng tôi hiện đang ở đây giảng Kinh, các vị đến đây để nghe thì các vị là những người có thiện căn sâu dày. Quý vị nhìn xem những nhà ở xung quanh đây, họ ở nhà xem truyền hình, họ chẳng muốn đến đây để nghe Kinh. Các vị ở xa mà vẫn đến, còn họ ở cách một bức tường mà vẫn không đến. Vẫn có những người có thiện căn nhiều như vậy. Tuy nhiên, họ lại bị xã hội này làm ô nhiễm, nhưng vẫn có thể hồi đầu, vẫn có chút ít giác ngộ. Điều này thì không dễ. Tôi thấy các bạn nhỏ, mỗi ngày nhìn thấy các bạn nhỏ, nghe nói các bạn đã học thuộc “Kinh Vô Lượng Thọ”, mỗi ngày đều mời cha mẹ phải đến nghe Kinh, không nên xem truyền hình. Những bạn nhỏ này ở rất nhiều địa phương chúng tôi đều đã gặp qua. Tôi ở Hồng Kông cũng nhìn thấy, ở Thẩm Quyển cũng nhìn thấy. Chúng tôi nghĩ rằng nếu như tương lai các bạn nhỏ dần dần lớn lên mà không bị tập tục của xã hội làm nhiễm ô, thì người này là Bồ Tát tái lai chứ không phải là người thông thường. Người thông thường làm gì mà có thể làm được. Phải khéo bồi dưỡng cho các em, phải khéo dẫn dắt các em, tương lai các em thật sự có thể cứu vãn thế giới này, khiến cho chánh pháp tồn tại lâu dài, lợi ích cho tất cả chúng sanh. Đây là chuyện của người đời nay. Chúng ta nhìn thấy các cháu được như vậy thì trong lòng rất vui, thế giới này không đến nỗi có ngày tàn, vẫn còn có một chút ánh sáng.

Nhưng mà tai nạn, chúng ta cũng phải có sự chuẩn bị. Tai nạn chắc chắn là có. Hôm nay chúng tôi có đọc trong một tài liệu, xem được một phần, cũng là do đồng tu trong học viện của chúng ta mang đến, họ lấy từ trên mạng internet xuống. Ở Mỹ có một con cá chép rất lớn, cân nặng khoảng 9kg, trước khi bị giết nó có nói chuyện. Tin tức này đã được truyền khắp thế giới rồi. Nó nói tiếng Hebrew, rất ít người hiểu được. Nó nói điều gì? Thế giới này sắp đến ngày tận thế rồi, nhân quả của người nào thì người đó phải chịu. Kết quả là con cá vẫn bị người ta giết, bị người ta ăn thịt, nhưng mà cái tin này đã được truyền khắp thế giới rồi. Câu chuyện này xảy ra trong năm nay, ở New York nước Mỹ. Cho nên rất là nhiều những tin tức như thế này từ các phương diện truyền đến, đều là nói về tai nạn.

Các đồng tu học Phật chúng ta hãy bình tĩnh mà quan sát, không phải chúng ta hùa theo mê tín, đó là điều sai lầm. Chúng ta từ trên nhân quả mà quan sát, hiện nay trong xã hội này, người tạo tác ác nghiệp quá nhiều, lực lượng của ác nghiệp này quá lớn quá lớn. Ác nghiệp đã cảm thì đương nhiên có tai nạn, là thiên tai nhân họa. Nhân họa chính là chiến tranh. Hiện nay nếu như xảy ra chiến tranh thì thật là khủng khiếp, không những là vũ khí hạt nhân mà còn có vũ khí hóa học, giết người không phải là

mấy người, mấy chục người, hiện nay giết người là tính đến số triệu, là chiến tranh có tính hủy diệt, thật sự là vô cùng đáng sợ. Cho nên trong thế gian này cũng có không ít người có lý tưởng và lòng nhân đức, họ tận lòng nghĩ cách ngăn chặn đại chiến thế giới lần thứ ba xảy ra. Bản thân chúng ta là tín đồ Phật giáo không cần lo chuyện này, nên chăm chỉ tu hành cho tốt, cầu sanh Tịnh Độ. Nhưng nhìn thấy chuyện này quá nghiêm trọng, quá đáng sợ, nếu chúng ta có cơ hội thì cũng nên tận hết sức của mình hóa giải, không nên từ chối. Cho nên hôm nay chúng tôi phải giảng cho xong đoạn Kinh này, ngày mốt tôi đi Thái Lan để tham gia Hội nghị Hòa bình do Liên Hiệp Quốc tổ chức trong năm ngày. Nếu không phải là Hội nghị Hòa bình Thế giới, không phải là đoàn kết chủng tộc, đoàn kết tôn giáo thì tôi sẽ không tham gia, vì tôi không có nhiều thời gian như vậy. Việc này thật sự có thể giúp thế giới hòa bình nên phải tận lực mà làm.

Ở chỗ này phần Kinh văn nói với chúng ta: “**Thập phương thế giới chư vãng sanh giả**” chính là người vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thật là quá nhiều, cho nên đối với Cực Lạc Thế giới chúng ta phải biết, thật rõ ràng, đặc biệt là ở trong Kinh Thế Tôn tán thán A Di Đà Phật. Thế Tôn tán thán A Di Đà Phật, mười phương tất cả chư Phật Như Lai đều tán thán A Di Đà Phật. Câu này vô cùng quan trọng. Ngài tán thán A Di Đà Phật là “*Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”, là tương ứng với những người vãng sanh từ mười phương thế giới. Tất cả chư Phật đều tán thán A Di Đà Phật, vậy cách tán thán của tất cả chư Phật như thế nào? Chính là giảng ba Kinh Tịnh Độ giới thiệu cho mọi người, khuyên mọi người niệm Phật cầu sanh Cực Lạc Thế giới. Cho nên những người sanh về Cực Lạc Thế giới là từ mười phương thế giới đến, dân số thật là quá nhiều. Điều này cũng khiến chúng ta sanh lòng hoài nghi, những người từ mười phương thế giới đều dồn về Cực Lạc Thế giới, vậy Cực Lạc Thế giới có bị chật hết chỗ không?

Thế giới này của chúng ta, sau khi đại chiến thứ hai, dân số trên thế giới đại khái là tăng thêm một phần. Lấy Trung Quốc mà nói, sau khi kháng chiến kết thúc thì dân số của Trung Quốc là 450 triệu, nghe nói hiện nay dân số của Trung Quốc đã vượt hơn một tỷ ba trăm triệu người. Những quốc gia khác trên thế giới, sự thật những quốc gia được gọi là dân chủ tân tiến thì họ không chế được sự gia tăng dân số, dân số có gia tăng nhưng cũng không có tăng nhanh như vậy, như dân số của nước Mỹ vẫn chưa đến ba trăm triệu người. Nhưng điều này cũng có phiền phức, nếu số dân quá ít, sự sanh sản quá thấp, trẻ em thì quá ít, người già thì lại nhiều, điều này cũng làm cho xã hội sanh ra vấn đề. Hiện nay chúng ta cảm thấy dân số là quá nhiều, nếu đi du lịch đến Trung Quốc, Trung Quốc thật sự là núi non hữu tình rất đẹp, tìm khắp cả thế giới cũng tìm không thấy, nhưng mà dân số quá nhiều, khiến cho khách du lịch giảm đi nhiều. Cho nên chúng ta nghĩ rằng dân số trên quả địa cầu này tràn ngập, vậy thì Thế giới Tây Phương Cực Lạc có giống như vậy không?

Chúng ta nghĩ sai rồi. Tây Phương Thế giới là pháp tánh độ, thế giới này của chúng ta là pháp tướng độ, điều này là do tất cả chúng sanh chấp tướng. Pháp tướng độ có giới

hạn, nó có lớn có nhỏ, pháp tánh độ thì không có lớn nhỏ, cho nên chúng sanh có nhiều hơn nữa, họ vẫn cảm thấy rất là thoải mái, tuyệt đối là không có hiện tượng chạt chội. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Trong “Kinh Hoa Nghiêm” quyển thứ 40, ở phẩm cuối cùng là “Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyên Nhập Cảnh Giới Giải Thoát Không Thể Nghĩ Bàn”. Cảnh giới giải thoát không thể nghĩ bàn chính là pháp tánh độ. Những người ở trong cảnh giới đó ai cũng đã minh tâm kiến tánh. Sau khi kiến tánh thì không có lớn nhỏ, không có sanh diệt, không sanh không diệt, không đến không đi. Bất luận là chúng sanh ở thế giới nào đều cầu Phật Bồ Tát, đây chính là có cảm, Phật Bồ Tát có ứng, không có đến đi. Vậy Phật Bồ Tát ở đâu? Ở ngay trước mặt. Điều này chúng ta cảm thấy rất lý lạ. Thật ra nếu bạn đã thông đã hiểu rõ ràng đạo lý này thì bạn liền biết được nó vốn là như vậy.

A Di Đà Phật Ngài kiến tạo ra Thế giới Cực Lạc không phải dựa vào sự tưởng tượng. Chúng ta đã đọc qua phần trước, thấy được Ngài đã tham phỏng hai trăm mười ức cõi nước Phật. Hai trăm mười ức đó không phải là con số, nếu là con số thì hai trăm mười ức cõi nước Phật không phải là nhiều, nó chỉ là biểu pháp. Ở trong bộ Kinh này, Tông, Giáo, Hiền, Mật cả thấy đều có đủ, cho nên nó là một. Không nên xem bộ Kinh này phân lượng không nhiều, trong Phật pháp nói bộ Kinh này thật sự là đại Kinh, vì có đủ tất cả Đại thừa, Tiểu thừa, Hiền giáo, Mật giáo, Tông môn, Giáo hạ, trong bộ Kinh này giáo nghĩa cả thấy đều có đủ. Hai trăm mười ức này là thuộc về Mật giáo, trong Mật giáo thì tiêu biểu cho đại viên mãn. Hay nói cách khác, Ngài đã đi tham phỏng tận hư không khắp pháp giới, không bỏ sót một sát độ nào. Ngài lấy điều hay, bỏ điều xấu để kiến tạo Thế giới Cực Lạc. Chúng ta nghe rồi thì trong lòng rất vui mừng, không phải A Di Đà Phật chỉ dựa vào sự tưởng tượng.

Trong tất cả các thế giới, rất nhiều thế giới điều phiền phức nhất chính là tình chấp. Cái tình chấp này rất khó đoạn, điều này thì chính bản thân chúng ta cảm nhận được. Bạn đến cõi này, thông thường chúng ta nói là đầu thai, bạn có cha mẹ, bạn có anh chị em, đều là thân nhân của bạn, từ nhỏ đến lớn, tình thân rất khó phân ly. Thế giới Tây Phương Cực Lạc A Di Đà Phật đã nhìn thấy được điều này rất là phiền phức, cho nên ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc chúng ta được sanh ra từ đâu? Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, ở nơi đó thì không có cha mẹ, chúng ta được sanh ở đâu? Sanh ở trong hoa sen, liên hoa hóa sanh, đều ở trong hoa sen của ao bảy báu tự nhiên hóa sanh. Cách này của A Di Đà Phật vô cùng cao minh, khiến cho bạn ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có bận bịu về mối thâm tình này, tâm của bạn sẽ thanh tịnh. Tâm của bạn cũng được bình đẳng, người người đều là liên hoa hóa sanh.

Chúng ta phải chú trọng hai chữ “*tự nhiên*” này, “*tự nhiên hóa sanh*”. Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, khi đã là tự nhiên hóa sanh thì nhất định là không có quá trình từ nhỏ đến lớn. Nếu có quá trình từ nhỏ đến lớn thì có sanh diệt rồi. Cho nên sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì hình dạng như thế nào? Thì giống như A Di Đà Phật vậy. Thế giới đó là thế giới bình đẳng.

Thông thường chúng ta vẽ Tây Phương Thế giới biến tướng đồ nhất định vẽ hình A Di Đà Phật thì rất lớn, Bồ Tát Quán Thế Âm thì nhỏ hơn một chút, còn người vãng sanh thì càng nhỏ hơn nữa. Đây là cái gì? Đây là tình chấp của chúng ta, trên thực tế không phải như vậy. Trên thực tế, khi đến Thế giới Tây Phương là hoàn toàn tương đồng. Tại sao vậy? Vì Phật hiểu rõ, những người trong thế gian này của chúng ta bởi vì tướng mạo khác nhau nên tâm không bình đẳng. Nhất định là như vậy. Người có tướng mạo xinh đẹp thì họ kiêu ngạo, người có tướng mạo xấu thì họ tự ti mặc cảm. Điều này cảm thấy buồn phiền. Bạn nhìn xem, A Di Đà Phật rất tuyệt vời, Ngài muốn cho phiền não của bạn được đoạn trừ mất. Đoạn trừ như thế nào? Là mọi người đều có tướng mạo giống nhau thì vấn đề này đã được giải quyết rồi, không còn phiền não nữa, ai ai cũng đều được ba mươi hai tướng tốt tám mươi vẻ đẹp. Đây là thí dụ, trên thực tế là không phải như vậy, ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp. Cho nên chúng ta đã hiểu rõ ràng tướng tận rồi, làm sao mà không muốn đi? Chỉ mong sao được đi ngay tức khắc, trễ một ngày thì chúng ta ở nơi đây chịu khổ thêm một ngày, bạn nói thử xem có oan uổng hay không? Cho nên khi bạn đã hiểu rõ ràng tướng tận rồi, lý sự đều thông rồi thì niềm tin của bạn càng vững chắc, như vậy thì không thể nào không đi.

Điều kiện để vãng sanh, trong “Kinh Di Đà” nói rất đơn giản, rất rõ ràng: *“Không thể có chút ít thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh về cõi đó”*. Thiện căn đó không phải là của một đời tu, mà là thiện căn đã trồng nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ. Còn phước đức nhân duyên, đặc biệt là nhân duyên phải nhờ vào đời này. Trong đời này chúng ta có duyên gặp được Phật pháp hay không, có duyên phận gặp được pháp môn Tịnh Độ hay không, đây là phước duyên. Người có phước thì gặp được. Sau khi gặp được bạn có thể tin, có thể hiểu, sự tin hiểu này chính là thiện căn của bạn. Nếu bạn không có thiện căn thì khi gặp được bạn cũng không hiểu, cũng không tin, nghe giảng thì bạn không hiểu, đây chính là không có thiện căn. Sau khi tiếp xúc được có thể tin có thể hiểu rồi phát nguyện vãng sanh, vậy là duyên của bạn đã thành thực. Đại Sư Ngẫu Ích có nói, có thể vãng sanh hay không hoàn toàn là do có tín nguyện hay không? Chỉ cần bạn có thể tin, chỉ cần có thể nguyện, thì bạn được vãng sanh.

Gần đây, mẹ của một vị đồng tu của chúng tôi qua đời. Người mẹ trước đây hoàn toàn không có niềm tin đối với Phật pháp, con gái học Phật thì bà cho là mê tín. Đến lúc người mẹ bị bệnh rất nặng, con gái của bà cùng với những bạn đồng tu đến bệnh viện để trợ niệm cho bà, bà cũng niệm theo nhưng nửa tin nửa ngờ, luôn luôn hỏi là việc này có thật không? Vãng sanh là có thật không? Cho nên sự trợ niệm rất là quan trọng. Việc hộ niệm này cũng có Pháp sư đến khai thị nhắc nhở bà cùng niệm Phật theo mọi người. Bà như vậy mà ra đi. Bà đi rồi nhưng bà có được vãng sanh không? Hình như là bà ra đi khoảng hai mươi mấy ngày thì bà nhập vào thân của nhà ngoại cảm, bà nói là Phật pháp quá hay, bà yêu cầu nghe Kinh. Vậy là mọi người liền mở truyền hình và mở video giảng Kinh cho bà nghe. Sau khi nghe được khoảng mười mấy ngày, bà lại

nhập vào thân và nói: “*Tôi hiện nay không muốn nghe Kinh nữa, tôi muốn niệm Phật, tôi muốn cầu vãng sanh, vì sao A Di Đà Phật vẫn chưa đến tiếp dẫn tôi?*”. Lần cuối cùng khi bà nhập thân một lần nữa, bà nói với mọi người là bà đã vãng sanh rồi, hạ hạ phẩm vãng sanh.

Hạ phẩm hạ sanh này là cũng khá lắm rồi. Đại Sư Ngẫu Ích có nói, chỉ cần hạ phẩm hạ sanh là được rồi, vì sao vậy? Vì sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, những người hạ phẩm hạ sanh cũng là A Duy Việt Chí Bồ Tát. Thế giới Cực Lạc khác với Tịnh Độ của các cõi Phật khác chính là điều này. Hạ phẩm hạ sanh của Tịnh Độ các cõi Phật khác muốn tu đến thượng thượng phẩm phải tốn rất nhiều công, nhưng ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc tất cả đều là bình đẳng. Bạn vãng sanh thì thân tướng là bình đẳng, tướng hảo quang minh đều là bình đẳng, trí huệ đức năng cũng là bình đẳng. Điều này rất là kỳ lạ. Đây là do nguyên nhân gì vậy? Là do oai thần bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật gia trì. Cho nên, 48 nguyện này chúng ta phải hiểu. Chúng tôi giảng bộ Kinh này rất tường tận, cũng có giảng riêng phần 48 nguyện nữa, nhất định phải hiểu rõ các nguyện đều phải thực hiện. Đồng tu Tịnh tông chúng ta, Kinh văn đọc tụng cho khóa công phu buổi sáng là 48 lời nguyện, hy vọng là buổi sáng sớm mỗi ngày tụng 48 lời nguyện này thì phát 48 lời nguyện, đem 48 lời nguyện của A Di Đà Phật làm thành bốn nguyện của chính mình. Chúng ta cùng với A Di Đà Phật là đồng tâm đồng nguyện đồng đức đồng hạnh thì đâu có đạo lý không thể vãng sanh.

Chư vị đồng tu, nếu như các bạn được vãng sanh Thế giới Cực Lạc tuyệt đối không được hạ phẩm hạ sanh. Hạ phẩm hạ sanh là dành cho người chưa từng học Phật, trước đến giờ họ chưa có niềm tin, nhưng vì sao họ lại có thể tin tưởng vậy? Vì trong quá khứ họ đã có thiện căn sâu dày, trong đời này họ chưa gặp được duyên, lâm chung mới gặp được. Lúc lâm chung mới gặp được, đây là thiện căn của mỗi người sâu dày khác nhau. Nếu như thiện căn của mỗi người là sâu dày thì phẩm vị của họ cũng được cao. Do hoàn toàn không tin tưởng, nên chỉ sanh hạ phẩm hạ sanh. Đây là sự khuyến khích rất lớn cho chúng ta, hiện thân thuyết pháp cho chúng ta.

**Kinh văn: “Tất thọ thanh hư chi thân, vô cực chi thể”.**

“*Thanh hư*”, chúng ta không có cách nào để tưởng tượng. Trong chú giải của cô Đại đức có nói, ý nghĩa của thanh hư cùng với hư vô rất gần gũi. Cổ Đại đức có nói cái này không phải do ăn uống mà trưởng thành, cho nên gọi là hư vô; không phải là ở trong phạm vi già chết, nên mới gọi là vô cực. Nhưng ở trong Kinh này chúng ta nhìn thấy, người ở Tây Phương Cực Lạc Thế giới nghĩ đến y phục thì có y phục, nghĩ đến thức ăn thì có thức ăn, nghĩ đến lúc ăn cơm thì thức ăn bày ra ở trên bàn; ăn xong rồi, không muốn ăn nữa thì những thứ này liền biến mất, không còn nữa, không cần đi thu dọn chén đĩa, không cần phải dọn. Tại sao có được hiện tượng như vậy? Cái thân thanh hư, cái thể vô cực có cần ăn uống không? Không cần ăn uống. Tại sao có hiện tượng này? Ví dụ như nói chúng ta sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, việc ăn uống này vẫn chưa quên được, đến giờ rồi tại sao vẫn chưa có cơm vậy, cái ý niệm vọng tưởng này khởi lên. Khi mà ý niệm vọng tưởng này vừa nổi lên, thật đúng là tất

cả pháp từ tâm tướng sanh, thì cả trăm món thức ăn liền bày ra ở trước mặt. Vì sao dùng cả trăm món vậy? Vì vua chúa thời xưa, vua chúa ăn cơm có một trăm món ăn. Đây là quy định của triều đình đều là phải như vậy. Hay nói cách khác, bạn sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc phàm thánh đồng cư độ thì thức ăn mà bạn muốn ăn cũng giống như của vua chúa vậy. Điều này nói rằng Thế giới Tây Phương Cực Lạc là giàu sang vô cùng. Những món ăn này vừa hiện ra thì chính mình sẽ nhớ ra, hiện giờ ta không ở Thế giới Ta Bà mà là ở Thế giới Cực Lạc, các món ăn này không cần nữa. Những thứ này không cần nữa thì nó liền biến mất, cho nên tất cả sự thọ dụng thuận theo ý nghĩ mà sanh ra, lúc không cần nữa thì những món ăn này liền biến mất. Cho nên hoàn cảnh cuộc sống như vậy chúng ta phải luôn nghĩ đến, phải luôn để ở trong tâm. Đây chính là nhớ Phật niệm Phật, hiện tại tương lai nhất định thấy Phật.

Chúng ta phải luôn luôn nhớ, hiện nay chúng ta đi du lịch, đi máy bay thì thuận tiện, nhưng phải mang theo nhiều hành lý. Bạn nói là quá phiền phức. Ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc khi đi thì chẳng mang theo thứ gì, cũng chẳng cần sử dụng phương tiện giao thông. Nếu như thật sự muốn dùng thì phương tiện giao thông là gì? Là nhà của họ, là cung điện. Cung điện của họ thì giống như máy bay của chúng ta hiện nay vậy, nó có thể bay đi, hơn nữa tốc độ rất là nhanh, từ Thế giới Tây Phương Cực Lạc đến quả địa cầu này của chúng ta chỉ một sát na là đến. Cho nên trước đây giảng Kinh tôi cũng thường nói, tôi khuyên các nhà khoa học muốn học khoa học thì nên đến Cực Lạc Thế giới mà học, nền khoa học ở nơi này của chúng ta quá lạc hậu, nên đến Cực Lạc Thế giới mà học. Trong mắt của các nhà khoa học, A Di Đà Phật là nhà khoa học lớn, Ngài thật sự là không gì mà không biết, không gì mà không làm được.

Hư vô và vô cực đều là có ý nghĩa không chướng ngại, thật hiếm có. Không chướng ngại chính là thanh hư, hiếm có chính là vô cực. Cái thân thể này có thể lớn có thể nhỏ, có thể hiện có thể ẩn, rất là tự tại. Họ hiện thân, chúng ta thấy Phật nói nơi ở của họ ở Tây Phương Cực Lạc, cung điện mà họ ở muốn lớn một chút, trong tâm muốn lớn một chút thì cung điện sẽ biến lớn thêm, nếu chê nó quá lớn thì nó lại sẽ biến nhỏ lại một chút. Cung điện thì như vậy, cái thân này của chúng ta nhất định là cũng giống như vậy. Cho nên chúng ta xem truyện Tây Du Ký, thấy Tôn Ngộ Không có 72 phép biến hóa. Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì cái khả năng đó của Tôn Ngộ Không không thể sánh được. Tôn Ngộ Không chỉ có bảy mươi hai phép biến hóa, thật là quá nhỏ bé.

Sự thật này trong một đời này của chúng ta đích thật là có thể đạt được, tại sao lại không muốn? Tại sao vẫn còn tạo nghiệp luân hồi? Vẫn còn muốn đời sau làm người? Khi mà không làm được người thì sanh vào ba đường ác. Cho nên bạn đã chân thật hiểu được chân tướng sự thật này, hiểu rõ ràng đạo lý này, đối với Thế giới Tây Phương Cực Lạc không còn hoài nghi nữa, chúng ta cần phải nhất tâm nhất ý trong một đời này nắm lấy Cực Lạc Thế giới, coi như là việc trọng đại nhất trong cuộc đời này của chúng ta.



Muốn về được Cực Lạc Thế giới thì thế giới này phải buông xuống, phải xả. Nếu như thế giới này bạn không chịu buông xuống, không chịu xả, hay nói cách khác, đến lúc bạn lâm chung thì bạn chẳng có cách nào để vãng sanh, vì bạn còn lo lắng, còn dính mắc. Những điều này sẽ chướng ngại việc vãng sanh của bạn. Như vậy thì sai hoàn toàn rồi. Cái thân này của chúng ta không phải là cái thân tốt, thân thể có khỏe mạnh một chút đi nữa cũng không chịu nổi một chút phong hàn. Còn việc ăn uống, thường là do ăn uống mà bị bệnh tật, điều này rất là nhiều. Cho nên việc ăn uống không thể không chú ý, đây là kiến thức cơ bản nhất. Xưa kia lão sư Lý đã nói với tôi mười mấy lần là không nên đến hàng quán ăn uống. Nhưng mà chúng tôi vẫn đến hàng quán ăn uống, tại sao vậy? Vì rất nhiều người mời chúng tôi, vậy thì phải đi. Cả cuộc đời của lão sư là nói về kinh nghiệm. Trong quán ăn không có vệ sinh. Ở trong các nhà hàng lớn hiện nay sở dĩ giá bán cao, nguyên nhân giá cao là do đâu? Là do họ chú trọng việc vệ sinh. Các quán ăn nhỏ bán ở bên lề đường, bạn tỉ mỉ mà quan sát, nước rửa chén đĩa của họ trong thùng đó không biết là bao nhiêu tô chén đã rửa ở trong thùng đó, vậy có sạch hay không? Bạn mà nhìn thấy rồi bạn có dám ăn không? Cho nên khách sạn hiện nay, có khách sạn năm sao, khách sạn sáu sao thì không giống nhau, đích thực là nó xử lý tốt vô cùng, cho nên ăn uống ở đó thì giá tiền rất cao. Sự quan tâm của lão sư, chúng tôi có thể hiểu được. Đối với thế hệ sau lão sư rất là thương yêu, xem chúng tôi giống như là con của Ngài vậy, khiến cho chúng tôi vĩnh viễn mang ơn.

Cho nên, cái thân này của chúng ta không cần. Sanh đến Cực Lạc Thế giới thì được cái thân thanh hư, cái thể vô cực. Cực Lạc Thế giới mọi thứ đều thay đổi. Những người mới đến đó, tập khí của bản thân chưa đoạn hết, chỉ cần lúc có ý niệm xác thực là họ liền có sự thay đổi, dần dà phiền não tập khí hoàn toàn bị đào thải hết, đoạn hết sạch, lúc đó tất cả mọi thứ thay đổi là ứng theo sự cảm của chúng ta, tất cả chúng sanh có cảm thì tự nhiên có ứng. Cho nên đi đến mười phương thế giới hiện thân thuyết pháp cũng là tự nhiên hóa sanh, nhất định là không có một chút ý niệm ở bên trong. Điều này chúng ta phải hiểu rõ.

A Di Đà Phật!

## **Tập 294**

Việc học Phật ngay trong hiện tiền thì phải làm, phải bắt đầu thực hành. Trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta, việc xử sự đối người tiếp vật, mọi thứ đều phải xem nhẹ đi. Nếu xem nhẹ thì bạn sẽ ít phiền não. Cho dù quý vị học những điều này, thật sự mà nói, học những việc này cũng phải xem nhẹ. Xem nhẹ thì sẽ học không thành, vậy thì làm sao mới có thể học thành công? Là thâm nhập một môn, chọn lựa một pháp môn, những thứ khác thì nên buông xuống, thâm nhập một môn. Thâm nhập một môn thì được Tam muội. Điều này người thế gian cầu học không như nhau. Thế gian cầu học thực tế mà nói là cầu sự hiểu biết, càng phong phú càng tốt. Việc học đạo không phải là dạy bạn học điều này, sự hiểu biết càng phong phú thì không phải là vọng tưởng

càng nhiều hay sao, tạp niệm không phải là càng nhiều sao? Cho nên học đạo, mục đích của bạn là ở chỗ tam muội, là ở chỗ định huệ, cho nên không thể xen tạp, không thể học quá nhiều. Đây là một bí quyết. Nhưng người tin tưởng không nhiều, họ vẫn thích học rộng nghe nhiều. Sau khi học được mấy chục năm, cuối cùng họ chết trong sự hối hận, thật sự mà nói họ chẳng có thành tựu gì. Điều này cổ Đức có nói là do gặp duyên không đồng. Nếu bạn gặp được lão sư tốt thật sự, người xưa thường nói: “*Nghiêm sư xuất cao đồ*”, Lão sư mà nghiêm khắc, học trò phải nghe lời mới được, học trò mà không nghe lời thì cũng chẳng có cách nào. Học trò mà chịu sự đôn đốc nghiêm khắc của lão sư chính là dạy cho bạn tu học một môn, chỉ trong một môn này thì bạn được tâm thanh tịnh, bạn sẽ khai trí huệ, bạn mới biết cảm ân lão sư. Thật sự là có thu hoạch.

**Kinh văn: “Bất văn tam đồ khổ nạn chi danh, thượng vô giả thiết, hà hưởng thật khổ”.**

Câu này là “nguyện trong nước không ác đạo” trong 48 lời nguyện. Tất cả các nguyện của A Di Đà Phật đều thực hiện được. “*Tam đồ*” là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Ở trong chín pháp giới thì ba đường này là khổ nhất. Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có ba đường ác. Không có ba đường ác thì chúng ta mới có thể thể hội được, ở đó chỉ có hai cõi trời và người, không có ba đường ác. Hai cõi trời và người này ở đâu? Ở cõi Phạm Thánh Đồng Cư độ. Hai cõi trời và người là phạm, ở cõi Phạm Thánh Đồng Cư độ có Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, mọi người đều sống chung với nhau, cùng nhau học tập nên gọi là Phạm Thánh Đồng Cư. Vì sao gọi là trời và người vậy? Vì phiền não chưa đoạn, chính là những người ở hai cõi trời và người từ phương khác đến, một phẩm phiền não cũng chưa đoạn. Thế giới Tây Phương đến cái tên ba đường ác cũng không được nghe.

Ở chỗ này chúng ta phải nghĩ đến, ba đường ác là quả báo. Có quả thì có nhân. Nhân là gì? Nhân rất là phức tạp. Phật thường nói sự hình thành của quả báo là do vô lượng nhân duyên, trong vô lượng nhân duyên nhất định là có một nghiệp nhân nặng nhất, Phật thường hay dùng điều này để dạy cho chúng ta. Nghiệp nhân của ba đường ác chính là tam độc phiền não tham sân si. Sự chiêu cảm của lòng tham là đường ngạ quỷ, sự chiêu cảm của sân hận là đường địa ngục, sự chiêu cảm của ngu si là đường súc sanh.

Đã không có ba đường ác thì chúng ta biết những người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đã đoạn được tam độc phiền não tham sân si rồi. Làm sao đoạn được? Chúng ta ở trong thế gian này muốn đoạn tam độc phiền não thì rất khó khăn, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc không cần đoạn nhưng tự nhiên sẽ không còn nữa.

Thí dụ như nói lòng tham, chúng ta ở nơi này tại sao lại có lòng tham? Vì vật chất quá ít nên muốn chiếm lấy, thế là lòng tham liền khởi lên. Ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì tài nguyên quá phong phú, tất cả có đầy đủ, vậy bạn còn tham cái gì chứ?

Muốn cái gì thì thứ đó liền hiện ra, vậy là bạn không còn tham nữa. Giống như thế giới này của chúng ta, ở thế gian này thứ gì là quan trọng nhất đối với chúng ta? Tiền bạc? Tiền bạc cũng không quan trọng lắm, không có tiền cũng không đến nỗi phải chết. Không khí là quan trọng nhất, nhưng có ai mà tham không khí không? Không khí mà không có trong khoảng mười phút thì mạng của bạn cũng chấm dứt rồi. Tại sao lại không tham cái này? Tại sao không đem không khí tích trữ lại, mang theo trên mình một bao? Vì có quá nhiều. Vàng bạc bảy báu ở Tây Phương Thế giới cũng giống như không khí của chúng ta, vậy bạn có cần hay không? Vàng bạc ở thế giới này của chúng ta mọi người đều trân quý nó vô cùng, vàng ở bên đó thì dùng để đắp đường đi. Ở đây đá quý thì đem làm đồ trang sức trông rất là đẹp, đá quý ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì dùng làm vật liệu xây dựng, cho nên các bạn hãy nghĩ xem, có người nào lấy đất đá đắp đường đi đeo lên trên người hay không? Không có chuyện này. Thế giới Tây Phương thì bảy báu nhiều vô cùng, chẳng có ai muốn lấy, khắp nơi đều có. Trong Kinh nói bảy báu, từ bảy này không phải là con số mà là biểu pháp. Bảy là đại biểu cho sự viên mãn. Chúng ta nói bảy chính là đông - nam - tây - bắc - trên - dưới và chính giữa, cho nên nó đại biểu cho sự viên mãn. Vô lượng châu báu tất cả đều có đủ, có thật là quá nhiều, cho nên không có người tham, lòng tham không thể khởi lên.

Sân giận cũng không có khởi lên. Tại sao lại sân giận? Khi gặp phải chuyện không vừa ý, người không vừa ý thì trong tâm mới sanh lòng sân giận. Thế giới Cực Lạc thì luôn vừa ý, không có cái nào mà không vừa ý, bạn thấy người, thấy việc, thấy vật, càng nhìn thì càng hoan hỷ, cho nên sự sân giận tự nhiên không còn nữa. Đây là chỗ giáo hóa chúng sanh vô cùng cao minh của A Di Đà Phật. Ngài là từ ngoại duyên, khiến cho ngoại duyên ở bên ngoài quyết định không có điều xấu ác, nhất định là không thể lôi kéo bạn được, chúng tử tham sân si ở trong A Lại Da Thức không thể khởi dậy, cho nên sống lâu trong hoàn cảnh như thế này thì tam độc tự nhiên sẽ bị mất đi. Bạn sẽ không còn ngu si nữa, ngày ngày đều nghe giảng Kinh giảng pháp, bên cạnh các bạn là chư đại Bồ Tát đều giúp đỡ cho bạn tăng trưởng trí huệ. Bạn nói thử xem, hoàn cảnh như thế này đi tìm ở đâu? Cho nên ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì việc đoạn trừ tham sân si rất dễ dàng. Tham sân si là cái gốc của phiền não, chỉ cần nhổ được cái gốc này thì những thứ khác như đại tùy phiền não, tiểu tùy phiền não tự nhiên sẽ không còn nữa. Việc đoạn phiền não ở cõi này của chúng ta rất là khổ. Tam độc phiền não tham sân si. Phiền não không đoạn thì không ra khỏi sáu cõi luân hồi. Muốn đoạn tham sân si thì thật là quá khó.

Từ phương diện này tỉ mỉ mà quan sát, ngoại trừ con đường Thế giới Tây Phương Cực Lạc ra, còn có con đường nào tốt hơn không? Xác thực là không có. Tại sao vậy? Vì trong 84.000 pháp môn, bất kỳ một pháp môn nào cũng đều phải đoạn phiền não, không có nói không đoạn phiền não mà có thể thành tựu. Không đoạn phiền não mà có thể thành tựu thì chỉ có pháp môn này. Cho nên Đại đức xưa nói pháp môn Tịnh Độ là “*môn duy đại đạo*”. Chữ môn này chính là 84.000 pháp môn. Ngoài 84.000 pháp môn ra có một con đường lớn. Con đường lớn này là pháp khó tin, thật sự là khó tin. Bởi vì

bình thường bạn tiếp xúc với tất cả pháp môn, cả thầy đều là phải đoạn phiền não thì mới có thể nâng cao cảnh giới của chính mình, đâu có chuyện không đoạn phiền não mà có thể thành tựu, hơn nữa sự thành tựu lại cao như thế, cho nên đây là pháp khó tin. Mọi người chúng ta đều có thể tin tưởng, đây không phải là chuyện đơn giản.

Tại sao bạn có thể tin? Là vì thiện căn, phước đức, nhân duyên của nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ. Nếu trong đời quá khứ không phải là bạn đã nhiều đời nhiều kiếp đã tu pháp môn này rồi sao? Ngày nay khi bạn vừa tiếp xúc thì bạn liền tin tưởng ngay. Bạn xem trong thế gian này có bao nhiêu người học Phật? Học các pháp môn khác thì rất nhiều, nhưng họ lại không tin pháp môn Tịnh Độ, đây là do nguyên nhân gì? Thiện căn ít. Điều này trong Kinh đã nói, không thể lấy chút ít thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh về nước kia. Người tu các pháp môn khác ít thiện căn, ít phước đức, cho nên gặp được pháp môn này thì họ chẳng tin, họ cũng chẳng muốn hiểu sâu, họ cũng không gặp được lão sư tốt, họ cũng không gặp được chân thiện tri thức.

Tu học các pháp môn khác không phải là không tốt, cũng có lợi ích. Sự lợi ích này là gì? Lợi ích là trông được thiện căn, trong đời này thì không thể thành tựu. Lời nói này là chắc chắn, chẳng có cách nào thành tựu.

Câu này nói với chúng ta, thế giới đó tại sao gọi là Cực Lạc. Vì âm thanh hay danh từ khổ nạn của tất cả chúng sanh ở mười phương thế giới đều không nghe đến.

**Kinh văn: “Đản hữu tự nhiên khoái lạc chi âm, thị cố bỉ quốc, danh vi Cực Lạc”.**

Khoái lạc tự nhiên. Trong “Kinh A Di Đà” nói cõi nước Phật đó tên đường dữ còn không có hướng chi là thật có, so với chỗ này nói là hoàn toàn giống nhau. Lại nói chúng sanh trong cõi đó không có sự khổ, chỉ hưởng những điều vui nên gọi là Cực Lạc. Những lời này chúng ta nghe rất là khó hiểu. Trong “Vãng Sanh Luận” có nói: “*Vĩnh ly thân tâm nã, thọ lạc thường vô gián*”. Niềm vui này, lìa khổ thì được vui. Chúng ta nhất định phải hiểu ý nghĩa. Người thế gian nhắc đến khổ và vui đều là có tính tương đối, cái vui tương đối này là cái vui của khổ vui, cái vui đó vẫn là khổ, sự vui đó đã qua thì không còn nữa, cho nên ở trong Kinh Phật thường dạy cho chúng ta vui là hoại khổ. Giống như chúng ta đi tham dự ngày lễ hội, đều có nhiều tiết mục giải trí đang biểu diễn, chúng ta xem rất là vui sướng nhưng sau khi biểu diễn xong rồi thì không còn nữa, nên vui là hoại khổ. Cái vui ở Tây Phương Cực Lạc Thế giới là lìa khỏi hai bên khổ - vui. Cái vui này người thông thường chúng ta không có cách nào tưởng tượng được. Tại sao không có cách nào tưởng tượng được? Vì từ trước đến giờ bạn chưa từng hưởng được niềm vui này, bạn chưa có kinh nghiệm. Người thật sự đọc sách, người thật sự tu hành thì có thể thể hội được một chút. Người thật sự đọc sách, bạn xem trong “Luận Ngũ” có nói: “*Học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ*”. Chữ duyệt này là hỷ duyệt, cái hỷ duyệt này cùng với cái khổ của khổ vui hai bên đều không liên can. Đây là niềm vui chân thật. Họ có thể cảm nhận được, càng thâm nhập

thì sẽ càng thấy vui sướng. Đây là niềm vui của đọc sách. Người hiện nay không đọc sách nên niềm vui này không cảm nhận được.

Thế gian này hiện nay rất là phiền phức. Máy vi tính đã được phát minh, việc này có lợi mà cũng có hại. Nó thì tiện lợi nhưng phải trả giá rất đắt, suy nghĩ tường tận thì thấy lợi bất cập hại. Màn hình của máy vi tính rất hại cho đôi mắt, bạn học Kinh Luận trong máy vi tính thì thuận tiện, không cần mang nhiều sách vở, nhưng thọ mạng của cặp mắt lại bị giảm ngắn lại, bạn phải chịu trả cái giá này.

Người tu hành chân thật có thể khế nhập Tam muội, vậy thì được niềm vui chân thật. Tam muội là tâm thanh tịnh, là thuần tịnh thuần thiện. Người đạt được Tam muội thì biết được thuần tịnh thuần thiện, họ sẽ chăm chỉ, sẽ nỗ lực theo phương hướng, theo mục tiêu này nâng cao cảnh giới của mình. Tại sao vậy? Vì ở bên trong có niềm vui lớn.

Tất cả pháp thế xuất thế gian, nếu nói đến sự hưởng thụ, tôi cũng bị câu nói này của lão sư Phương Đông Mỹ dẫn vào trong cửa Phật. Lão sư nói với tôi: *“Học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của nhân sanh”*. Tôi bị câu nói này của Ngài kéo tôi đi vào cửa Phật. Bạn phải thật tu thì bạn mới có thể đạt được. Thật sự tu là không thể rời khỏi Kinh điển. Hiện tại Phật không còn trụ thế, vậy Phật ở đâu? Ở trong Kinh điển. Cho nên Kinh điển còn gọi là pháp thân xá lợi, đạo lý là ở tại chỗ này. Ngày nay chúng ta muốn học Phật thì nhất định không thể rời khỏi Kinh điển.

“Kinh Vô Lượng Thọ” chính là bộ Kinh quan trọng nhất của Tịnh Tông, nhưng từ xưa đến nay người y theo bộ Kinh này để tu học không nhiều, đây là do nguyên nhân gì? Trong lời tựa bản hội tập “Kinh Vô Lượng Thọ” của Lão cư sĩ Mai Quang Hy nói rất là rõ ràng, nói rất là có lý, chính là “Kinh Vô Lượng Thọ” ở Trung Quốc đã được dịch rất nhiều lần, từ đời Hậu Hán đến đời Bắc Tống tổng cộng có 12 lần phiên dịch. Trong lịch sử phiên dịch của Trung Quốc, từ xưa đến nay chưa từng có hiện tượng như vậy, chưa từng thấy qua một bộ Kinh có mười hai lần phiên dịch. Bộ “Kinh Kim Cang” là phổ biến nhất, có sáu lần phiên dịch. “Kinh Vô Lượng Thọ” được dịch 12 lần. Mười hai lần phiên dịch thì đương nhiên có 12 loại bản dịch khác nhau, chắc chắn là như vậy. Nhưng ngày xưa chưa có phát minh ra kỹ thuật in ấn, cho nên bản Kinh đều là chép bằng tay. Kinh điển viết tay thì có giới hạn, cho nên những lúc động loạn thì rất dễ thất lạc. Mãi cho đến ngày nay, bản phiên dịch gốc, mười hai loại nguyên bản phiên dịch vốn có thì đã bị thất lạc hết bảy bản, hiện nay chỉ còn lưu truyền lại năm loại. Chúng ta thấy ở trong “Đại Tạng Kinh” có năm loại nguyên bản phiên dịch khó đọc, đọc không dễ nên chúng ta không muốn học tập, cho nên chỉ học “Kinh A Di Đà”. “Kinh A Di Đà” là do Đại Sư Khuru Ma La Thập phiên dịch. Đại Sư La Thập Ngài là dùng ý để dịch, là dịch theo ý nghĩa của nguyên văn, không dịch theo văn tự, cho nên chúng ta đọc rất là xuôi, rất là dễ đọc. Đạo lý là ở chỗ này. Nhưng Thế giới Tây Phương Cực Lạc được giới thiệu tường tận vẫn là ở trong “Kinh Vô Lượng Thọ”. Cổ nhân xét thấy điều này nên mới dùng cách hội tập.

Lần hội tập đầu tiên là do cư sĩ Vương Long Thư đòi nhà Tống. Bản hội tập của ông được gọi là “Đại A Di Đà Kinh”. Bản hội tập này được hội tập cũng khá, được đưa vào trong “Long Tạng”. Phạm là Kinh điển được đưa vào trong “Đại Tạng Kinh” đều là đã được công nhận. Nhưng cả cuộc đời của cư sĩ Vương Long Thư chỉ thấy được có bốn bản phiên dịch, bộ “Vô Lượng Thọ Hội” ở trong “Kinh Đại Bảo Tích” thì ông chưa từng thấy qua, vì vậy bản hội tập của ông vẫn chưa hoàn chỉnh, vẫn còn thiếu sót.

Mãi cho đến đời nhà Thanh, giữa năm Hàm Phong, cư sĩ Ngụy Nguyên làm hội tập lần thứ hai. Bản hội tập của cư sĩ Ngụy Nguyên đương nhiên là vượt trội hơn bản của Vương Long Thư, cho nên mới nói bản sau hay hơn bản trước. Nhưng bản hội tập này của ông vẫn còn có chỗ thiếu sót. Thiếu sót ở chỗ nào? Là lấy bỏ không thỏa đáng. Bản hội tập này số lượng lưu truyền không lớn lắm.

Vào khoảng năm Dân Quốc thứ 12, cư sĩ Hạ Liên Cư làm hội tập lần thứ ba. Hiện nay chúng ta chính là dùng bản hội tập này. Bản hội tập này rất hay, chúng ta vừa xem liền sanh tâm hoan hỷ. Tại sao vậy? Vì dễ hiểu, khi tụng thì dễ dàng, không cảm thấy khó khăn, dù bạn không có nghe giảng nhưng khi bạn tụng thì cái nghĩa tổng thể đều có thể hiểu được. Điều này có lợi ích rất lớn, vô cùng hiếm có.

Năm xưa tôi ở Đài Trung, lão sư Lý đưa cho tôi quyển này, tôi vừa xem thì vô cùng hoan hỷ. Lão sư ở Đài Trung đã giảng qua một lần, hơn nữa lão sư có làm chú giải và ghi chú ở bên lề. Bản hội tập này lão sư giao cho tôi, hiện nay tôi vẫn còn lưu giữ, thật là chẳng dễ dàng gì mà gặp được bản hội tập hay như vậy. Người trong đời này của chúng ta có phước. Vậy mà hiện nay vẫn có nhiều người hoài nghi. Nhưng chuyện hoài nghi, chư vị đồng tu phải có trí huệ, tuyệt đối đừng để mắc bẫy. Họ phản đối bản hội tập, trên thực tế hoàn toàn không phải là do bản hội tập không hay mà họ phản đối, mà họ có mục đích khác, mục đích này của họ là phản đối tôi. Ngạn ngữ có nói cây to thì đón gió lớn, cũng chẳng có cách nào để tránh khỏi. Cái số mạng này của tôi là bị đổ ky, từ lúc nhỏ đi học cũng bị đổ ky, cuộc đời này chẳng có cách nào thoát khỏi sự đổ ky chướng ngại, cũng là do nguyên nhân này mà ra. Chúng ta không nên mắc bẫy. Bản hội tập này thật sự là hay.

Trước đây tôi ở Miami nước Mỹ. Ở bên đó có một hội Phật giáo do cư sĩ Tăng Hiến Vỹ làm Hội trưởng. Ông mời tôi qua đó giảng Kinh một tuần lễ. Lúc đầu tôi chuẩn bị đề tài để giảng là “Đại ý của Kinh Địa Tạng”. Kết quả là khi đến đó thì nhìn thấy ngồi nghe giảng ở bên dưới có rất nhiều người Mỹ, đều là người địa phương, nhiều như vậy thật là hiếm có. Cư sĩ Tăng Hiến Vỹ làm phiên dịch cho tôi. Tôi nói với ông ấy, chúng ta phải thay đổi chủ đề giảng, tạm thời đổi chủ đề khác. Ông ấy hỏi giảng chủ đề gì? Tôi nói “Nhận Thức Phật Giáo”. Chủ đề này là cho những người mới bắt đầu học, giảng đại ý Kinh Địa Tạng thì đối với họ sẽ không khế cơ, tạm thời đổi chủ đề mà giảng “Nhận Thức Phật Giáo”. Hiện nay các bạn nhìn thấy quyển sách “Nhận Thức Phật Giáo” chính là lúc đó thu âm ghi lại. Giảng tổng cộng 7 ngày, 14 tiếng đồng hồ. Giảng 14 tiếng đồng hồ nhưng trên thực tế chỉ giảng có 7 tiếng đồng hồ, vì thời gian phiên dịch hết phân nửa rồi.

Cư sĩ Tăng Hiến Vỹ sống ở Miami. Ông ấy nói với tôi, Miami là trung tâm mua bán ma túy, thành phố này rất là phức tạp, là nơi rồn rẫn sống chung, tình hình tôn giáo cũng rất phức tạp, đích thực là có những người có đặc dị công năng. Người thể gian gọi là đặc dị công năng, trong Phật pháp thì gọi là thần thông. Có mấy vị thật sự là có năng lực này, họ đều là người Mỹ, không phải là người Hoa.

Trước khi tôi đi qua bên đó, Kinh sách kết pháp duyên chúng tôi đã gửi đi trước, cũng có bản hội tập này. Trong quyển sách này, phía trước có một tấm hình của cư sĩ Hạ Liên Cư, hình như tôi nhìn thấy trên quyển hội tập này ở trong đó có một tấm hình. Những người Mỹ đó là những người có thiên nhãn thông. Sau khi họ xem tấm hình này, họ liền nói với cư sĩ Tăng Hiến Vỹ là người này không phải là người thông thường. Cư sĩ Tăng Hiến Vỹ hỏi họ, tại sao người này không phải là người thông thường? Họ trả lời, bởi vì thân thể của ông ấy là trong suốt. Họ chỉ xem qua tấm hình chứ chưa nhìn thấy người này ở ngoài, họ nói người này thân thể trong suốt. Sau này Tăng cư sĩ kể câu chuyện này cho tôi.

Họ nói cái thân thể trong suốt, chúng ta có thể tin được. Từ chỗ nào mà chúng ta có thể tin tưởng được? Thân thể của chúng ta vì sao không trong suốt? Vì vọng niệm quá nhiều, bị nhiễm ô quá nhiều, cho nên thân thể của chúng ta không trong suốt. Nếu như bạn thật sự buông bỏ được tự tư tự lợi, buông bỏ danh vọng lợi dưỡng, buông bỏ tham sân si mạn, thì thân thể của bạn trong suốt. Những người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì thân thể trong suốt, "*cái thân thanh hư, cái thể vô cực*", đương nhiên là trong suốt, giống như là chúng ta nhìn vào thủy tinh vậy. Thủy tinh thì vẫn còn là một dạng hình thể, còn thân thể của Ngài thì không phải có, cũng chẳng phải không, vi diệu vô cùng, cho nên họ nói thân thể của lão cư sĩ Hạ Liên Cư là trong suốt. Hơn nữa, họ còn khẳng định là người này đã qua đời rồi. Lời họ nói hoàn toàn chính xác. Cư sĩ Tăng Hiến Vỹ kể câu chuyện này cho tôi, sau khi tôi nghe xong thì rất là hoan hỷ.

Nhiều năm sau, tôi mới quen được lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Từ chỗ của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, tôi cũng biết thêm một chút tin tức, nhưng mà cuối cùng thân phận của lão cư sĩ Hạ Liên Cư như thế nào chúng tôi cũng không biết. Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ thì biết, nhưng ông không nói, lúc đó ông có nói là hiện tại không thể nói được. Hiện nay thì ông đã vắng sanh rồi, vậy là vĩnh viễn không thể nói. Bởi vì hoàn cảnh lúc đó có can hệ, cho nên sợ rằng sau khi ông nói ra, người ta sẽ nói là ông dùng lời tà mê hoặc mọi người.

Nhưng chúng ta từ trong Kinh này có thể nhìn thấy, ba loại bản hội tập này chúng ta đem so sánh thì sẽ nhìn ra. Cư sĩ Vương Long Thư và Ngụy Mạc Thâm đều có thể nói là những vị học Phật thâm sâu, đặc biệt là cư sĩ Vương Long Thư, lúc vắng sanh ông đứng mà ra đi. Đó không phải là người thông thường. Công việc như thế này có liên quan đến sự truyền thừa chín ngàn năm đời Mật Pháp của Tịnh Tông, nếu như không có một bản hoàn chỉnh thì làm sao được chứ? Cho nên những người làm công việc này, chúng ta hãy nghĩ xem, Phật A Di Đà từ bi, Ngài đã tự thân đến. Phật Di Đà

không đến thì Bồ Tát Quan Âm nhất định sẽ đến. Giống như Đại Sư Ngẫu Ích vậy, thân phận của Đại Sư Ngẫu Ích cũng không có bộc lộ.

Bạn xem, Ngẫu Ích Đại Sư làm chú giải “Kinh Di Đà Yếu Giải”, phân lượng không nhiều, Đại Sư Ấn Quang đối với Yếu Giải lại tán thán là cho dù cổ Phật tái lai có làm chú giải cho Kinh Di Đà cũng không thể vượt qua Ngài. Chúng ta đều biết, Đại Sư Ấn Quang là Bồ Tát Đại Thế Chí tái lai, hình tượng của Ngài là cả một đời tự hành hóa tha, chúng ta đem Đại Thế Chí niệm Phật viên thông chương ra đối chiếu thì thật là như nhau. Bồ Tát Đại Thế Chí đối với Yếu Giải tán thán như vậy, chúng ta nghĩ xem, Đại Sư Ngẫu Ích nếu không phải là Bồ Tát Quán Thế Âm tái lai thì chắc chắn là A Di Đà Phật tái lai. Bồ Tát Đại Thế Chí đối với Ngài tán thán như vậy, vì đích thật là có rất nhiều chú giải của Tổ sư Đại đức từ xưa đến nay đều không nói ra nhưng Đại Sư Ngẫu Ích thì đã nói ra. Câu nói quan trọng nhất là “*Phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”. Đây là “Kinh Vô Lượng Thọ” nói. Bạn xem, tam bối vãng sanh ở trong chương này, bất luận là thượng bối, trung bối hay hạ bối cho đến những người tu học Phật pháp Đại thừa khác, muốn cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì điều kiện đầu tiên là phải phát tâm Bồ Đề, nhất hướng chuyên niệm.

Nhưng chúng ta nhìn thấy có rất nhiều ông lão bà lão sống ở vùng thôn quê, các ông các bà không biết chữ, các ông bà cũng chẳng nghe Kinh, chỉ niệm một câu Phật hiệu này, lúc ra đi thì lại có thể đứng mà ra đi, ngồi mà ra đi, tướng lành hiếm gặp. Họ chưa có phát tâm Bồ Đề, căn bản là họ không hiểu được cái gì là tâm Bồ Đề, tại sao họ có thể vãng sanh? Không biết bao nhiêu người có sự nghi hoặc này. Trong Yếu Giải của Đại Sư Ngẫu Ích đã nói ra, giúp chúng ta hiểu được.

Ngài nói như thế nào? Chỉ cần bạn một lòng một dạ mong cầu vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cái tâm này chính là tâm vô thượng Bồ Đề. Điều này xưa nay chưa có ai nói qua. Chúng ta tỉ mỉ mà nghĩ, là đúng chẳng có sai. Ai có thể phát cái tâm này? Không phải là chuyện dễ dàng. Cho nên Ngài có nói, có thể vãng sanh hay không quyết định là ở tín nguyện có hay không. **Tin sâu nguyện thiết chính là tâm vô thượng Bồ Đề.**

Trong bốn mươi tám nguyện này thì nguyện thứ 19 là phát tâm Bồ Đề, nguyện thứ 18 là nhất tâm chuyên niệm. Hiện nay mọi người xem nguyện thứ 18 là bốn nguyện. Cổ Đại đức cũng đã từng nói qua, chẳng có sai, nhưng nếu bạn không phát Bồ Đề tâm thì không được. Bạn suốt cả ngày từ sáng đến tối niệm A Di Đà Phật, một ngày niệm mười vạn tiếng nhưng hiện tiền không buông bỏ được mọi thứ ở thế gian này thì không thể được, điều này không thể vãng sanh. Tin sâu nguyện thiết, vạn duyên buông xuống. Bạn thật sự hiểu rõ ràng, hiểu tường tận Kinh này rồi thì trong tâm của bạn luôn hướng về Thế giới Tây Phương Cực Lạc, luôn mong cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chân thật là trong một đời này của chúng ta luôn xem đây là một mục tiêu duy nhất, một phương hướng duy nhất, những thứ khác thì ta chẳng cần, ta chuyên tưởng nhớ đến chuyện vãng sanh, chỉ có ý niệm này thì cái ý niệm này chính



là tâm vô thượng Bồ Đề. Cho nên chúng ta nghĩ xem, lời nói của Đại Sư Ngẫu Ích chẳng có sai. Trước đây chúng ta chưa có nghĩ đến.

Phàm là người thật sự niệm Phật cầu vãng sanh, đa số là người rất khổ, người nghèo khó, ở thế gian này họ chẳng có phước báo, họ sống cuộc đời nghèo khổ, khiến cho họ đối với thế gian này chẳng có một chút lưu luyến nào. Cho nên ở trong Kinh Phật có nói: “*Giàu sang học đạo khó*”. Giàu sang chính là cuộc sống vật chất của họ sung sướng, dù là bạn có nói với họ Thế giới Cực Lạc nhưng Thế giới Cực Lạc đối với họ quá mù mịt, ở trước mắt họ hưởng thụ vật chất quá vui sướng, ở nơi đây họ vẫn không ngừng mong cầu thêm, không thể buông xả được, đối với việc cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc họ chẳng có xem trọng. Cho nên chúng ta nhìn thấy những người niệm Phật thật sự được vãng sanh, rất nhiều người đều có cuộc sống rất là nghèo khổ, nhưng ngược lại thì họ dễ thành tựu.

Trong thời cận đại, Pháp sư Đạm Hư thường nói với chúng ta, Ngài nói rất là nhiều, đó cũng là khuyến khích cho chúng ta. Lão Hòa thượng Đế Nhân là thầy của Pháp sư Đạm Hư. Lão Hòa thượng Đế Nhân có một vị đệ tử tham thiền, cũng có một vị đệ tử niệm Phật. Vị đệ tử niệm Phật xuất thân là thợ vá nồi, chỉ niệm Phật có ba năm thì đã thành công, ông đứng mà vãng sanh. Sau khi vãng sanh vẫn còn đứng đó ba ngày, đợi Lão Hòa thượng giúp ông lo chuyện hậu sự. Chúng ta thấy người chết đứng ba ngày, điều này chẳng đơn giản. Chuyện này là có thật, không phải giả.

Năm xưa ở chùa Cực Lạc ở Ha Nhĩ Tân có Pháp sư Tu Vô vãng sanh. Lúc chưa xuất gia, Pháp sư làm nghề thợ hồ. Ngài không biết chữ, cuộc sống rất là cực khổ, cho nên Ngài đã xem nhẹ thế duyên, tất cả đều buông bỏ hết. Bình thường Pháp sư ở trong chùa làm công quả. Làm công quả là tu phước báo, tiêu nghiệp chướng, cho nên lúc Pháp sư vãng sanh rất tự tại. Phước báo cũng hại con người, nhưng mọi người chẳng biết, cho nên không thể không đề cao cảnh giác. Con người chúng ta không thể không tu phước. Tu phước nhưng nhất định không hưởng phước. Tu phước mà bạn hưởng phước thì bạn sai rồi. Phước báo hãy để cho người khác hưởng, tự mình thành tựu đức hạnh của chính mình, thành tựu đạo nghiệp của chính mình. Chỉ cần sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thân cận A Di Đà Phật, đây chính là đại thiện tri thức bậc nhất của thế xuất thế gian.

Chư vị đồng tu, tôi nhìn thấy mọi người cũng rất là cảm động, từ Trung Quốc xa xôi như vậy vẫn đến nơi đây, hy vọng một lần gặp mặt tôi. Tôi thì hy vọng mọi người nên chuyển cái ý niệm này, không nên gặp tôi, chúng ta hãy gặp A Di Đà Phật. Nhất tâm nhất ý cầu sanh Tịnh Độ, thân cận Di Đà, như vậy mới chính xác, chân thật thành tựu, thành tựu không thể nghĩ bàn.

Chúng ta cầu sanh Tịnh Độ, chúng ta phải ghi nhớ, ở trong Kinh Phật thường hay nói, tâm tịnh thì cõi Phật tịnh. Tâm của chúng ta phải thuần tịnh, hạnh của chúng ta phải thuần thiện. Tịnh sanh huệ, thiện sanh phước. Thuần tịnh thuần thiện, phước huệ song tu chính là chúng ta cầu sanh Tịnh Độ, như vậy bạn thật sự nắm chắc phần vãng sanh.

Mỗi ngày phải đọc Kinh, nếu như có cơ hội, tốt nhất là thường nghe Kinh. Thật sự phải hiểu rõ những đạo lý ở trong Kinh. Những lời giáo huấn của Phật, Bồ Tát ở trong Kinh, cả thầy chúng ta đều phải áp dụng. Một bộ Kinh thì không thể nghĩ bàn, không nên học quá nhiều Kinh. Học quá nhiều thì sao? Bạn sẽ bị tạp loạn, ít ra cũng bị ảnh hưởng đến phẩm vị vãng sanh của bạn. Đây là sự thật. Vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc bạn có thể đạt được, nhưng mà phẩm vị cao đã bị sự tạp loạn chướng ngại mất rồi. Cho nên cổ Đại đức của Tịnh Tông có vị cả một đời chỉ thọ trì một bộ Kinh, không bao giờ thay đổi. Các Ngài tự mình tu học một bộ Kinh, giảng Kinh cũng chỉ giảng có một bộ. Một bộ Kinh A Di Đà giảng hai - ba trăm lần. Ở chỗ nào thỉnh các Ngài đi giảng, các Ngài cũng chỉ giảng một bộ Kinh này. Phương pháp này rất hay, vô cùng thích hợp cho xã hội hiện nay của chúng ta. Cho nên tôi cũng thường khuyến khích các đồng tu chỉ tu học giống như vậy, cả một đời chỉ giảng một bộ Kinh, không nên xen tạp. Bạn đã thật sự thông hiểu rồi, chuyên tâm chỉ giảng bộ Kinh này, sẽ có người mời bạn. Ở nơi này thỉnh bạn giảng, bộ Kinh này giảng hết một tháng thì xong, ở nơi khác lại có người thỉnh bạn. Ở Trung Quốc có khoảng một - hai ngàn huyện thị, bạn giảng đến một trăm tuổi cũng giảng chưa xong, cũng chưa đi hết một vòng, bạn nói thử thật thoải mái biết bao! Đi khắp nơi làm khách, không cần làm chủ. Làm chủ thì rất mệt, làm khách thì rất thoải mái, vậy là bạn tự tại biết bao. Thật sự là buông bỏ vạn duyên, sống cuộc đời vân du, thật là đại tự tại. Không nên xen tạp quá nhiều. Xen tạp nhiều thì rất mệt, xen tạp nhiều thì khó tiêu hóa, thì giảng không hay. Một bộ Kinh càng giảng thì càng thâm nhập, giảng nhiều lần rồi thì tự nhiên nhập vào cảnh giới, thì được niệm Phật tam muội.

Phật pháp hiện nay xác thực là ở trong thời kỳ nguy cấp của sự sống còn, chính là người chân thật học giáo thì ít, người chân thật hoằng pháp cũng ít. Không có người nghiên cứu, không có người giảng giải, Phật pháp tự nhiên sẽ tiêu mất, Kinh điển tuy còn ở thế gian nhưng chỉ được xem như là đồ cổ. Bạn nói xem, có đáng tiếc hay không!

Thực tại mà nói, học tập thực sự là không khó, chỉ là *“một môn thâm nhập, huân tu lâu dài”*. Chính là ở nơi đạo tràng Tịnh Tông này của chúng ta chỉ giảng một bộ Kinh, bộ Kinh này giảng từ đầu đến cuối, giảng xong thì lại bắt đầu giảng lại từ đầu. Mỗi lần giảng là khác nhau, người giảng thì không biết chán, người nghe thì không biết mệt. Tại sao vậy? Vì mỗi lần giảng đều là khác nhau, nếu giảng giống nhau, người nghe được hai lần thì không muốn nghe nữa. Mỗi lần giảng đều khác nhau. Tại sao mỗi lần giảng đều khác nhau? Vì cảnh giới của chính mình đã được nâng cao. Chỉ có thâm nhập một môn, hơn nữa là phải y giáo phụng hành, điều này là quan trọng hơn hết. Không thể chỉ nói mà không làm. Chỉ nói mà không làm thì bạn chẳng có cách nào nâng cao cảnh giới của mình. Người thời xưa làm được rồi mới nói, họ làm trước, sau đó mới nói. Hiện nay chúng ta nói trước rồi sau đó mới làm được, như vậy thì cũng khá lắm rồi. Không thể nói mà làm cũng không được, hoặc chỉ nói mà không làm được thì cũng là vô ích. Chỉ nói mà không làm thì đối với bản thân chúng ta mà nói, cảnh

giới của bạn vĩnh viễn dừng lại ở một chỗ. Thực tại mà nói là không phải ngừng ở chỗ đó, nó không thể nâng cao mà còn bị hạ xuống thấp, bị thoái chuyển, thoái chuyển rất nhanh. Đặc biệt là sức cảm dỗ của xã hội này quá lớn, có mấy ai chịu được sự cảm dỗ này? Chịu không nổi thì thoái chuyển rất nhanh.

Một khi đã thoái chuyển thì đọa ba đường ác. Hay nói cách khác, bạn không thể sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì bạn sẽ đọa vào ba đường ác. Nếu muốn giữ được cái thân trời người này thì không phải là chuyện dễ dàng. Điều này ở trong Kinh giáo Đại thừa, Phật đã nêu lên rất nhiều thí dụ. Sau khi thân người mất đi rồi, muốn được thân người thì chẳng dễ dàng gì. Chúng ta đọc ở trong Kinh, Phật có dạy cho chúng ta, để được thân trời người thì phải tu nghiệp nhân gì mới có thể đạt được? Bản thân chúng ta bình tĩnh mà phản tỉnh thì liền biết được. Nhân đạo được thân người là tu ngũ giới cộng thêm trung phẩm thập thiện nghiệp đạo. Chúng ta hãy nghĩ xem, chúng ta có thể làm được không?

Thập thiện nghiệp là không sát sanh, không trộm cắp, các đồng tu tại gia thì không tà dâm, không vọng ngữ, không nói hai lời, không nói lời ác, không ỷ ngữ, không tham, không sân, không si, bạn có thể làm được hay không? Ba phẩm thượng, trung, hạ thập thiện nghiệp đạo thì trung phẩm nếu như tính theo số điểm cũng là gần bảy - tám mươi điểm. Bạn có thể đạt được mức độ này hay không? Ngũ giới thì phải thanh tịnh, đời sau mới có thể đạt được thân người, không mất đi thân người. Nếu như muốn sanh lên trời thì phải đạt thượng phẩm thập thiện, hay nói cách khác, thập thiện nghiệp đạo ít nhất bạn phải đạt được chín mươi lăm điểm thì bạn mới có thể sanh lên được cõi trời Dục Giới. Như vậy thì thật là khó, không phải là chuyện dễ. Phải đoạn ác tu thiện, sửa đổi bản thân mình. Nếu như muốn lên cao hơn nữa, muốn sanh lên cõi trời Tứ Thiên thì phải tu định. Trên thực tế, từ cõi trời Dục Giới Dạ Ma trở lên đều phải dựa vào tu định. Chúng ta thông thường không phải tu định, mà là tu tâm thanh tịnh. Tâm của bạn phải thanh tịnh hơn người thường. Mức độ thanh tịnh càng cao thì bạn sanh lên tầng trời càng cao, như Dạ Ma, Đâu Suất, Hóa Lạc Thiên, Tha Hóa Tự Tại Thiên thật sự đắc thiên định. Chúng ta nói đắc sơ thiên thì bạn sanh lên trời Sắc Giới. Đây không phải là chuyện dễ, thật sự là quá khó. Vì vậy chúng ta mới đi con đường dễ dàng này.

Nhưng con đường dễ đi này tuyệt đối phải ghi nhớ, không phải trong sự tưởng tượng của bạn là nó quá dễ dàng. Nó dễ dàng là khi đem so với các con đường khác. Nó dễ ở chỗ nào? Là được đem theo nghiệp, hay nói cách khác, một phẩm phiền não chưa đoạn thì cũng không sao, chỉ cần bạn có thể đè phục được phiền não. Việc này mọi người tuyệt đối đừng có sơ suất, mang nghiệp không phải mang nghiệp hiện tại, hay nói cách khác, chỉ mang nghiệp cũ, không thể mang nghiệp mới. Hiện hành là hiện tại tạo tác, điều này thì không thể.

Chúng tôi lúc nào cũng hy vọng các đồng tu thật sự phát nguyện, hiện tại tuy là chúng ta còn ở thế gian này, nhưng mà ở Thế giới Cực Lạc đã ghi tên rồi, đã đăng ký vào sổ rồi. Khẳng định là đạt được. Có thể vãng sanh hay không đều là do tín tâm. Chúng ta có tín tâm, có nguyện tâm, Đại Sư Ngẫu Ích nói, khẳng định là được vãng sanh. Có

tín, có nguyện thì đã đăng ký ghi tên rồi. Hiện tại chúng ta chỉ thiếu hạnh là sự công phu. Hạnh thì chú trọng nơi tâm thanh tịnh, chú trọng việc đoạn ác tu thiện, chú trọng ở việc xả mình vì người, thì bạn không còn chướng ngại nữa, bạn sẽ tự tại mà vãng sanh. Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc như trong Kinh đã nói với chúng ta: “Chỉ có âm thanh khoái lạc tự nhiên”, vĩnh viễn lìa xa các sự khổ.

Phẩm Kinh “Tuyên Trì Công Đức” này chúng tôi xin giới thiệu đến đây, các vị xem tiếp phẩm tiếp theo: “Siêu Thế Hy Hữu”.

Phẩm “Siêu Thế Hy Hữu” này là nói với chúng ta về chánh báo. Phẩm trước là nói với chúng ta về hoàn cảnh cuộc sống. Hoàn cảnh rất là tốt đẹp, lục trần thuyết pháp, hy hữu chẳng gì bằng. Hy vọng chúng ta trong đời này phải chứng được. Tín giải hành chứng, phải chứng được mới không phụ lòng A Di Đà Phật, không phụ lòng Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta mà giới thiệu.

Được rồi, hôm nay chúng tôi xin giảng đến đây.

A Di Đà Phật!

## **Tập 295**

### **PHẨM THỨ MƯỜI TÁM**

#### **SIÊU THẾ HY HỮU**

Lão cư sĩ Hạ Liên Cư đem bộ Kinh này phân thành 48 phẩm. Phía trước chúng ta đã đọc qua, Thế Tôn vì chúng ta mà giới thiệu y báo của Thế giới Tây Phương, cũng chính là hoàn cảnh sinh hoạt. Phẩm này muốn giới thiệu chánh báo cho chúng ta, chính là cư dân của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Đương nhiên điều này đối với chúng ta là vô cùng quan trọng. Chúng ta học Phật, đặc biệt là tu học pháp môn Tịnh Độ, mục đích của chúng ta là mong muốn trong tương lai có thể vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, dùng lời hiện nay mà nói thì gọi là di dân. Chẳng có thế giới nào có thể so sánh với Thế giới Tây Phương, trong đoạn Kinh văn này chúng ta có thể nhìn thấy.

**Kinh văn: “Bỉ Cực Lạc quốc, sở hữu chúng sanh, dung sắc vi diệu, siêu thế hy hữu, hàm đồng nhất loại, vô sai biệt tướng”.**

Đến chỗ này là một đoạn nhỏ. Kinh văn tuy là không dài, nhưng hàm ý thì vô cùng sâu rộng. Điều trước tiên mà chúng ta cần lưu ý là tất cả chúng sanh ở Thế giới Tây Phương. Câu này vô cùng quan trọng. Theo chúng ta biết, Thế giới Tây Phương Cực Lạc không phải là một nơi thông thường. Tại sao vậy? Mười phương ba đời tất cả chư Phật đều tuyên dương nơi này. Thích Ca Mâu Ni Phật ở thế giới này của chúng ta, Ngài đem Thế giới Tây Phương Cực Lạc giới thiệu cho chúng ta. Tất cả chư Phật Như Lai cũng giống như Thích Ca Mâu Ni Phật vậy, đem Thế giới Tây Phương Cực Lạc giới thiệu cho Ngài quốc độ này. Tất cả chúng sanh, không những chúng sanh trong

chín pháp giới, trong Kinh Hoa Nghiêm chúng ta nhìn thấy, thậm chí ở Thế giới Hoa Tạng - quốc độ của Tỳ Lô Giá Na Phật, Văn Thù, Phổ Hiền đều ra sức thúc đẩy, khuyến bảo bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ cầu sanh Di Đà Tịnh Độ. Quý vị hãy nghĩ xem, đây là cảnh tượng như thế nào. Bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ chính là tất cả chúng sanh của Thế giới Hoa Tạng. Ngay đến pháp thân Bồ Tát đều phải cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, vậy thì tại sao chúng ta không chịu đi? Đương nhiên là Thế giới Cực Lạc thù thắng hơn Thế giới Hoa Tạng, nếu như không bằng Thế giới Hoa Tạng thì Bồ Tát ở Thế giới Hoa Tạng sẽ không di dân đến Thế giới Cực Lạc (hôm nay chúng tôi nói là di dân mà không nói vãng sanh), khẳng định là tốt hơn Thế giới Hoa Tạng thì mới đi chứ.

Nhưng chúng ta biết, mười phương vô lượng vô biên thế giới chính là nói Thế giới Hoa Tạng này của chúng ta phạm vi rất rộng, bên trong có vô lượng sát độ của Chư Phật. Tình hình mỗi một sát độ của Chư Phật đều hoàn toàn không giống nhau, có Phạm Thánh Đồng Cư độ, cũng có quốc độ thanh tịnh. Điều này là chúng tôi đã đọc được ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, quý vị đã nghe “Kinh Hoa Nghiêm” thì có thể hiểu được. Thế nhưng quốc độ thanh tịnh thì ít, cuối cùng vẫn là Phạm Thánh Đồng Cư độ chiếm số nhiều, cũng chính là nói sát độ của chư Phật cùng với Thế giới Ta Bà của chúng ta là giống tương tự nhau, giống như ở quốc độ thanh tịnh không có lục đạo, ở cõi quốc độ Phật này không có sáu nẻo, sự thật là có cũng không ít. Trên nguyên tắc mà nói quốc độ có lục đạo thì nhiều.

*“Hết thầy chúng sanh”.*

Ở cõi Hoa Tạng không những không có lục đạo, ngay cả mười pháp giới cũng đều không có, đó là Nhất Chân Pháp Giới, địa vị thấp nhất của chúng sanh nơi đó là Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát. Trong pháp Đại Thừa, Phật thường hay nói, kiến tư phiền não của họ đã đoạn rồi, trần sa phiền não cũng đoạn rồi, vô minh cũng đã phá một phẩm, như vậy mới có thể sanh đến Thế giới Hoa Tạng. Những người được sanh đến Thế giới Hoa Tạng đến từ các quốc độ Phật khác nhau, không phải chỉ có Thế giới Ta Bà của chúng ta, các thế giới khác thầy đều có vãng sanh đến nơi đó. Có một số cõi nước có duyên với A Di Đà Phật, chúng ta đã từng nghe nói qua, cũng có không ít cõi nước Phật không có duyên, từ trước đến giờ vẫn chưa nghe nói qua, nhưng mà sau khi đi đến Thế giới Hoa Tạng, hai vị Đại Bồ Tát Văn Thù, Phổ Hiền ra sức tuyên dương giới thiệu. Bồ Tát Tam Hiền Vị vẫn do dự chưa quyết định, có người thì tin tưởng cùng với hai vị Đại Bồ Tát này đi đến Thế giới Cực Lạc, vẫn có người không muốn đi, thích thân cận với Tỳ Lô Giá Na Như Lai, cũng gần giống như thế giới này của chúng ta.

Trước đây, tôi ở Hồng Kông giảng Kinh, tôi cũng quen biết không ít các vị pháp sư ở Hồng Kông, tuổi tác cũng tương đương với tôi. Các vị ấy mỗi ngày đều niệm Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, họ không niệm A Di Đà Phật. Tại sao vậy? Vì họ không muốn đi đến Thế giới Cực Lạc. Bổn Sư rất là thân thiết, nên họ niệm Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Từ tình huống như thế này bạn mới hiểu ra được, trong Kinh có nói đây là pháp khó tin. Thông thường nói tin tưởng pháp môn này cần phải có đủ

hai điều kiện. Trong hai điều kiện này, có một cái là phải tin tưởng. Điều kiện thứ nhất là thiện căn, trong đời quá khứ đã nghe nói qua pháp môn này, nên trong cuộc đời này vừa tiếp xúc liền sanh tâm hoan hỷ. Đây là điều kiện thứ nhất. Điều kiện thứ hai là trí huệ, trí huệ thật sự khai rồi, Thế giới Tây Phương Cực Lạc họ đã thật sự hiểu rõ, thông suốt rồi, không còn hoài nghi. Hai loại người này có thể thành tựu. Người không có hai điều kiện này, nghe xong thì nửa tin nửa nghi, chần chừ, do dự, cho nên đến Thế giới Hoa Tạng chúng ta dễ dàng phát hiện. Trong “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói, Bồ Tát Thập Địa xưa nay chưa từng rời bỏ niệm Phật, điều này là chắc chắn. Ở Thế giới Hoa Tạng, Bồ Tát Đẳng Địa thì không có vấn đề, các Ngài đều đã tin tưởng. Lúc chưa đăng địa Bồ Tát, Tam Hiền Bồ Tát Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng vẫn chưa tin tưởng. Cho nên lão cư sĩ Hạ Liên Cư thường nói, pháp môn này khó tin, thật là khó tin. Không phải là nói chúng ta, chúng ta thì đã tin rồi. Nhưng mà bạn xem, người học Phật ở thế gian này rất nhiều, người không tin tưởng, không thể tiếp nhận pháp môn này thì cũng quá nhiều quá nhiều, ngay cả Bồ Tát Tam Hiền Vị của Thế giới Hoa Tạng vẫn còn do dự chưa tin. Thế giới này của chúng ta, người học Phật không thể tiếp nhận pháp môn này, điều này chẳng có gì là lạ, chúng ta tin tưởng pháp môn này mới thật sự là kỳ lạ. Tại sao bạn lại tin tưởng pháp môn này vậy?

Cho nên câu “hết thảy chúng sanh” bao gồm phạm vi cảnh giới rộng sâu vô lượng. Đây là nói người đã sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bất luận là đã đến từ rất lâu trước đây, chúng ta biết A Di Đà Phật xây dựng Thế giới Tây Phương Cực Lạc đến nay mới được mười kiếp, sớm nhất cũng chưa được mười kiếp. Chúng ta hiện nay đi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thực tại mà nói là đúng lúc, bởi vì Phật ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc là đạo sư A Di Đà Phật cùng với hết thảy chúng sanh các Ngài đều là Vô Lượng Thọ; Vô Lượng Thọ thì mười kiếp này là khoảng thời gian rất ngắn. Cho nên chúng ta vào lúc này vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, tương lai ở Thế giới Cực Lạc sẽ là cư dân lâu năm. Mới mười kiếp thì chúng ta đã đến rồi, chúng ta đã đến từ rất sớm. Đây là cơ hội rất khó có được, chúng ta phải nắm lấy cho chắc. Nên biết rằng thế gian này là ngắn tạm, không phải thật, chỉ có Thế giới Cực Lạc là thật, Thế giới Hoa Tạng là thật. Chư Phật báo độ là pháp tánh độ. Sanh đến Thế giới Tây Phương, cái thân mà chúng ta có được là thân pháp tánh. Đây là sự thật.

Hôm nay nói pháp tánh độ, pháp tánh thân, điều này rất khó hiểu, cùng với cái nhục thân này của chúng ta không như nhau. Nhục thân này của chúng ta thì có sanh, già, bệnh, chết. Pháp tánh thân thì không có sanh, già, bệnh, chết, chân thật gọi là trường sanh bất lão. Ở nơi này chỉ có một câu nói để miêu tả: “**Dung sắc vi diệu**”. Hai từ “vi diệu” này cũng không dễ hiểu, rất khó nhận thức. Vi diệu đến mức độ nào? Tổ sư Đại đức thường giải thích cho chúng ta, “vi diệu” gọi là không thể nghĩ bàn, bạn chẳng có cách nào tưởng tượng ra, tuyệt đối là bạn không thể nào tưởng tượng ra. Thực tại mà nói, Thế Tôn Ngài thuyết pháp thật sự là thiện xảo phương tiện. Dưới đây Ngài dùng năm thí dụ trọng yếu để cho chúng ta nhận thức được sự vi diệu. Đây là lời nói kỹ xảo, dùng năm thí dụ quan trọng để hiển thị sự vi diệu. Thí dụ chỉ có thể thí dụ sự tương tự,

thí dụ một cách đại khái, trên thực tế thật sự vẫn là không thể nghĩ bàn, chẳng có cách gì dùng ngôn ngữ để hình dung, cũng chẳng có cách nào dùng tư tưởng để suy đoán. Bởi vì đây là pháp tánh, chúng ta suy nghĩ để mà tưởng tượng, cái khả năng này vô cùng rộng lớn, điều này ở trong pháp tướng duy thức gọi là ý thức thứ sáu.

Thực tại mà nói, ý thức thứ sáu có tác dụng vô cùng rộng lớn, về đối ngoại, có thể duyên khắp hư không khắp pháp giới; về đối nội, nó có thể duyên với A Lại Da thức, vẫn là duyên không đến với tự tánh, cho nên nói đến pháp tánh thân, pháp tánh độ thì ý thức thứ sáu duyên không được. Ý thức thứ sáu duyên không được nên mới gọi là không thể nghĩ bàn, bạn chẳng có cách nào tưởng tượng ra, ý thức thứ sáu không đến được. Tôi nói những lời này dù sao đối với giáo lý Phật pháp cũng có một chút nghiên cứu, một chút khế nhập, bạn mới có thể hiểu được một chút. Nếu như đối với giáo lý mà không có nền tảng, khi nghe đến những lời này thì không dễ dàng gì hiểu được. Ở dưới đây chúng ta xem Thế Tôn thí dụ, từ thí dụ này chúng ta mới nhận thức được.

**“Dung sắc vi diệu”**. “Dung” là dung mạo. “Sắc” là cái sắc thân này của chúng ta, sắc là nói thân thể vật chất này của chúng ta. Do vậy mới biết, dung, sắc của chúng ta đều chẳng vi diệu. Tại vì sao không vi diệu? Vì không chịu nổi một chút phong hàn, chịu sơ sơ một chút phong hàn thì bị ho rồi. Tôi lần này đi thăm viếng Bắc Kinh, gặp được không ít các vị đồng tu. Họ hỏi tôi: *“Thưa sư phụ, có phải là Ngài bị bệnh cảm không ạ?”*. Tôi nói tôi không có bị bệnh cảm. Đại khái là khi đang giảng Kinh, bởi vì họ thấy trong băng ghi hình tôi bị hắt hơi, họ liền nghĩ: *“Không được rồi! Pháp sư bị cảm rồi!”*. Tôi nói thực tế là các bạn nhạy cảm quá mức rồi. Điều này nói rằng dung sắc của chúng ta đều không vi diệu. Thế giới Tây Phương Cực Lạc tuyệt đối là không có xảy ra tình trạng như thế này, dung mạo sắc tướng là xứng tánh, pháp tánh, chúng ta chẳng có cách nào để tưởng tượng.

Ở Thế giới Ta Bà cũng có tứ độ. Thật Báo Trang Nghiêm độ của Thích Ca Mâu Ni Phật cũng là Pháp Thân Đại Sĩ. Chúng sanh ở Thật Báo Độ được gọi là dung sắc vi diệu, nhưng sự vi diệu này so với Thế giới Tây Phương Cực Lạc đại khái vẫn còn kém hơn một bậc. Nếu không kém hơn thì Pháp Thân Bồ Tát tại sao phải đi vãng sanh? Ở đây vẫn còn kém hơn Thế giới Cực Lạc. Phạm Thánh Đồng Cư Độ, Phương Tiện Hữu Dư Độ, chúng tôi nói mười pháp giới, chúng sanh ở trong mười pháp giới này là thân nghiệp báo, không phải là pháp tánh thân. Điều quan trọng nhất trong nghiệp báo chính là nghiệp lực. Phật tuy nói rất nhiều, nhưng mà quan trọng nhất vẫn là nghiệp lực. Điểm này chúng ta phải hiểu. Dung mạo, sắc thân của chính chúng ta, mỗi người đều không như nhau. Tại sao không như nhau? Nghiệp lực không tương đồng, đây là do nghiệp lực chiêu cảm đến. Nếu như chúng ta nói là tự nhiên, sự tự nhiên này không phải là cái khác mà cái tự nhiên này là nghiệp lực. Trong đời quá khứ bạn có thể đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức thì trong cuộc đời này dung sắc của bạn sẽ tuyệt vời, chúng tôi không dám nói là vi diệu, mà dung sắc sẽ tốt hơn người thông thường.

Tôi đi thăm Thái Lan lần đầu tiên vào tháng trước, vợ chồng của Phó Thủ Tướng Thái Lan - Chavalit đón tiếp tôi. Tôi vừa nhìn thấy vợ của ông ấy thì biết bà ấy có phước

báu. Dung nhan của bà ấy rất đẹp, khi vừa nhìn thấy, người Trung Quốc thường hay nói nhất phẩm phu nhân. Người xưa nói nhất phẩm phu nhân, bà ấy thuộc dạng người như vậy, là đời trước có tu, hơn nữa không phải chỉ tu có một đời, tu một đời chưa đủ. Ở thế gian này của chúng ta, đại phú đại quý, làm được Bộ trưởng, Thủ tướng, Tổng thống, Quốc vương thì ít nhất cũng là tu mười đời, nhiều đời nhiều kiếp tích công lũy đức, họ mới có phước báo lớn như vậy, không phải là một đời. Đạo lý này chúng ta phải biết.

Bạn thật sự hiểu rõ đạo lý này rồi, cuộc đời này của chúng ta đến cái thế gian này, những việc gì đáng nên làm thì xác định lại. Người thông minh thật sự hiểu được đạo lý này, hiểu được nhân quả của con người, trong cuộc đời này của chúng ta, những công việc khác đều là không quan trọng, **nâng cao linh tánh của chính mình là việc quan trọng hơn tất cả**. Đời này chúng ta làm người, đời sau nếu được làm người so với đời này phải tốt hơn, cái thế gian này không tốt phải đi đến thế giới tốt hơn, rất là tự nhiên cảm ứng đạo giao. Tốt hơn thì sanh lên trời, sanh vào Dục Giới Thiên, Sắc Giới Thiên, Vô Sắc Giới Thiên. Đương nhiên thù thắng nhất chính là thiện căn, phước đức, nhân duyên của bạn tốt, bạn có thể gặp được pháp môn Tịnh Độ, bạn vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc để làm Phật. Điều này là thù thắng bậc nhất, chính là trong cuộc đời này nâng cao trí huệ của chúng ta đến đỉnh điểm, không có gì thù thắng hơn điều này.

Danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần ở thế gian này quý vị nhất định phải nhận thức cho rõ ràng, đó là cái gì? Đó là chướng ngại, nói có vẻ hơi khó nghe là ma chướng. Nhất định phải hiểu được. Trong “Kinh Bát Đại Nhân Giác” nói là bốn loại ma, ngũ âm ma chính là sắc thân. Cái thân này bất thiện, thân không phải là thứ tốt đẹp. Không những nhà Phật nói rất là thấu triệt, bạn xem ở trong “Kinh Đạo Đức”, Lão Tử đã nói: “*Ta có đại nạn vì ta có thân*”. Ngài nói ta có sự gian khổ lớn lao, gian khổ điều gì? Là do có thân, nếu không có thân thể thì quá tốt. Lão Tử đã biết được đạo lý này, đã thấu hiểu được chân tướng sự thật này. Cho nên có cái thân này, cái thân này gọi là ngũ âm ma, thuận theo cái thân này thì bạn có “*phiền não ma*”. Phiền não ma này là phụ thuộc vào nội tâm của chính mình. Tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, tham sân si mạn, đây chính là ma chướng. Nếu bạn nhận ra nó thì bạn mới xa lìa được nó, bạn vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không còn chướng ngại. Có những thứ này đều thuộc về chướng ngại. Điều này không thể không hiểu được.

Ngoài điều này ra, còn có sự mê hoặc của bên ngoài. Bạn xem, hiện nay sự mê hoặc ở bên ngoài quá lớn, khoa học kỹ thuật phát triển tất nhiên mang đến cho bạn những tiện nghi, nhưng chúng ta phải trả một cái giá quá đắt. Thật không đáng. Bạn nhìn xem, trẻ em hiện nay, hài nhi mới sanh vừa mở mắt ra đời là xem truyền hình rồi. Nội dung bên trong truyền hình là gì? Các bạn biết rằng tiên nhập vi chủ, cho nên thế hệ thanh niên ngày nay chịu giáo dục những gì? Giáo dục của truyền hình, giáo dục của phim ảnh, hiện nay còn có thêm sự giáo dục của mạng internet. Có rất nhiều phụ huynh đều đến gặp tôi than khổ, hỏi tôi nên làm như thế nào? Tôi cũng chẳng có cách gì. Tôi nói với



họ, chỉ có một biện pháp tốt nhất chính là phải nhanh nhanh đi đến Thế giới Cực Lạc, ngoài phương pháp này ra còn có phương pháp nào nữa không? Không còn cách nào khác, không có cách nào ngăn chặn.

Năm ngoái, tôi đi viếng thăm Nhật Bản, tôi nhìn thấy Nhật Bản có một sản phẩm mới ra đời là điện thoại cầm tay có thể truy cập mạng internet, có thể xem truyền hình vệ tinh, cho nên truyền hình vệ tinh trong tương lai là ở trong lòng bàn tay, không cần ngồi trước máy truyền hình ở trong nhà. Tôi nghĩ rằng nhiều nhất là ba năm đến năm năm. Đến lúc đó thì phải làm sao? Những thứ này đều là nguồn gốc của sự nhiễm ô.

**Khoa học kỹ thuật không có lỗi lầm, nó không có thiện ác, giống như nước vậy, nước có thể nâng thuyền nhưng cũng có thể nhận chìm thuyền, vấn đề là ở nơi bạn sử dụng nó với nội dung gì.** Nếu như bên trong nền khoa học kỹ thuật cao này là điều tốt, là luân lý, đạo đức, thì thế giới này được cứu rỗi. Nếu như nội dung mặt trái là sự nhiễm ô, thì cái thế giới này đi theo hướng bị hủy diệt. Cho nên, có rất nhiều tôn giáo đều nói đến ngày tàn thế giới. Tôi tin ngày tàn của thế giới. Tại sao tôi lại tin? Chính là tôi thấy bên trong nội dung của truyền hình, internet, phim ảnh, ca kịch thì tôi biết được, tinh thần đã bị nhiễm ô nghiêm trọng rồi, đã nhiễm ô tâm lý, nhiễm ô tâm hồn rồi. Tâm hồn của bạn đã chịu sự nhiễm ô, tất nhiên là sẽ làm cho thân thể của bạn sẽ không khỏe mạnh. Trong Kinh Phật thường hay nói: *“Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”*, cho nên cái thân thể này không khỏe mạnh. Tại sao không khỏe mạnh vậy? Do ý nghĩ của bạn không khỏe mạnh, tâm của bạn không khỏe mạnh, tâm không thanh tịnh. Cảnh tùy tâm chuyển. Thân thể phụ thuộc vào cảnh giới. Tâm lý khỏe mạnh thì cái thân này của chúng ta mới khỏe mạnh, tâm thanh tịnh thì dung mạo của chúng ta mới thanh tịnh, tâm địa từ bi thì dung mạo từ bi. Đây là đạo lý nhất định. Cho nên là cảnh tùy tâm chuyển.

Lần này ở Bắc Kinh, tôi đã gặp được một đồng tu học Phật, ông ấy bị bệnh. Ông mong muốn được những vị Cao Tăng Đại đức gia trì cho ông, đại khái cũng đã thấy nhiều lần rồi. Lần này vị thượng sư Mật tông quán đảnh cho ông ấy. Ông ấy đến chỗ của tôi, cũng muốn tôi gia trì một chút cho ông ấy. Tôi nói, tôi không biết gia trì. Tôi nói với ông ấy tôi không tin việc gia trì. Tôi nói thật với ông, đó cũng chính là Phật thường hay nói: *“Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”*. Tôi nói với ông một sự thật, bác sĩ tại sao trị cho ông hết bệnh? Tuyệt đối không phải là bác sĩ có khả năng tuyệt vời gì. Thành thật mà nói, bác sĩ chẳng có khả năng, bác sĩ không thể trị bệnh cho bạn, bệnh của bạn làm sao mà hết vậy? Tín tâm của chính bạn đã làm lành bệnh, bạn tin tưởng vị bác sĩ này, bạn tin tưởng loại thuốc này, vị bác sĩ này, loại thuốc này thật sự linh nghiệm là do niềm tin của bạn. Nếu như bạn không tin tưởng, vị bác sĩ có giỏi giang hơn, có hay hơn thì tuyệt đối cũng không trị cho bạn hết bệnh, sau khi bạn uống thuốc rồi cũng chẳng có tác dụng. Vì vậy, bệnh của bạn tại sao mà hết vậy? Do lòng tin của bạn đã làm cho bạn hết bệnh. Tôi nói, ông đến đây tìm tôi, hôm nay câu nói này chính là sự gia trì cho ông, là thật sự gia trì cho ông. Ông bị bệnh nghiêm trọng, nếu ông tin tưởng, ông mỗi ngày ăn cháo thì cũng có thể hết bệnh, ông chỉ cần ngày ngày ăn cháo

cũng có hiệu quả. Chúng ta học nhiều năm như vậy ở trong Phật pháp nên hiểu được đạo lý này.

Những năm gần đây, Tiên sĩ người Nhật - Giang Bồn Thắng đã thí nghiệm đối với nước. Từ sự thí nghiệm đối với nước này phát hiện ra nước có thể thấy, có thể nghe, có thể hiểu được suy nghĩ của con người. Tôi biết được tin tức này thì rất là hoan hỷ. Ông đã chứng minh điều Phật đã nói ở trong Kinh. Trong “Kinh Lăng Nghiêm” đã nói: “*Chư pháp sở sanh, duy tâm sở hiện*”. Tâm ở chỗ nào? Tất cả các pháp chính là tâm. Tâm là năng hiện năng biến, tất cả vạn pháp là sở hiện sở biến. Tâm ở chỗ nào? Vật chính là tâm, tâm và vật là một chứ không phải hai. Bản năng của tâm là thấy nghe hay biết, đây là bản năng của tự tánh. Tất cả vạn pháp đều là tâm sở hiện. Cái bản năng đó chính là sẽ không mất đi, cho nên nhất định là nó có thể thấy, nghe, hay, biết. Tôi nói, bạn phát hiện ra nước ở điểm này chứng minh nó xác thực là có thể thấy, nghe, hay, biết; bạn hãy nghiên cứu sâu thêm một bước, hết thấy tất cả vạn pháp, thực vật, khoáng vật, bùn cát, đất đá, bạn làm thí nghiệm thử, nhất định là bạn có thể phát hiện tất cả đều có thể thấy nghe hay biết, bạn chứng minh được lời của Phật nói trong Kinh là không sai. Đây chính là bản năng, bất sanh bất diệt, biến khắp pháp giới. Đây là tính năng, tính có năng, tính vẫn có đức. Cái đức của tính này, hiện nay chúng ta nói nó là tự nhiên, ở trong “Kinh Lăng Nghiêm” Phật nói thanh tịnh bản nhiên, nói rất là hay. Nó có trật tự, chẳng có sự hỗn loạn. Không những không loạn, nó cũng chẳng bị nhiễm ô chút nào, bất luận là ở nhất chân pháp giới hay là ở trong tam đồ địa ngục, nó nhất định không bị nhiễm ô. Tánh không bị nhiễm ô, không sanh không diệt, không đến không đi, không thường không đoạn, không cấu không tịnh. Điều này ở trong Kinh Phật là hình dung tánh đức.

Tánh đức, ở hữu tình chúng sanh chúng ta phân thành, Phật lập một danh tự cho nó gọi là Phật tánh. Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh. Phật là từ trên Phật tánh của chúng ta mà nhìn, cho nên Hoa Nghiêm, Viên Giác, Phật đều nói: “*Tất cả chúng sanh vốn dĩ đã thành Phật*”. Hiện giờ có phải là Phật không? Là Phật, thật sự là Phật, tuyệt đối không phải là giả. Tại sao vậy? Vì tánh năng, tánh đức của bạn hoàn toàn không bị mất đi, chẳng qua là hiện nay bạn bị nhiễm ô. Nhiễm ô không phải là tánh năng, tánh đức bị nhiễm ô. Nhiễm ô là nhiễm ô mê hoặc. Một niệm mê thì đức năng tự tánh của bản thân bạn có thể bị quên mất đi, không biết được tự mình có cái đức năng này, không biết được bản thân mình cùng với chư Phật Như Lai là như nhau, cho nên bạn ở đây sanh ra ảo giác. Phiền phức sanh ra từ chỗ này. Đến lúc giác ngộ rồi, một niệm hồi đầu, vốn dĩ là Phật. Cho nên chúng sanh thành Phật, trên lý luận nói là trong một sát na, trong khoảng sát na hồi đầu liền thành Phật. Nhưng hiện tại bạn vẫn chưa hồi đầu, bạn đối với bản thân vẫn chưa tin tưởng, đây gọi là chướng ngại. Phiền não chướng, sở tri chướng gọi là chướng ngại, cho nên ở trong sáu cõi luân hồi chịu khổ chịu nạn.

Tình hình của lục đạo, chúng sanh ở trong lục đạo hình sắc sai biệt rất lớn. Trong cuộc đời này của chúng ta, thực tại là vô cùng may mắn, khó được, có thể gặp được Phật pháp Đại Thừa, điều này thật sự trong bài khai Kinh kệ có nói: “*Trăm ngàn vạn kiếp*

*khó gặp được*”; Cư sĩ Bàn Tế Thanh đã nói: “*Từ vô lượng kiếp đến nay, một ngày hy hữu khó gặp*”. Chúng ta có thể gặp được, sau khi gặp được thì bạn biết quý trọng, tất cả bạn đều nên buông xuống, nắm lấy Phật pháp cho thật chặt, trong cuộc đời này của bạn nhất định phải thành tựu. Nên biết rằng thế gian này mọi thứ đều là giả, chỉ có chuyện tu học Phật pháp là thật.

“Bát Nhã Tâm Kinh” mọi người thường hay đọc, đọc rất là thành thực, có thể là đã thuộc lòng, chỉ tiếc là ý nghĩa trong đó thì chưa hiểu. Tại sao biết được bạn chưa hiểu? Nhìn thấy bạn trong cuộc sống hàng ngày, xử sự, đối người, tiếp vật vẫn là rất mơ hồ mê hoặc điên đảo, bạn chưa hiểu. Đó là cảnh giới cao nhất của Bồ Tát. Câu đầu tiên bạn vẫn chưa làm được. Bạn xem, Quán Tự Tại Bồ Tát “*chiếu kiến ngũ uẩn giai không độ nhất thiết khổ ách*”. Ngũ uẩn của bạn chưa phải là không, khổ nạn của bạn vẫn trùng trùng, cho nên tôi biết được là bạn chưa hiểu. Nếu như bạn thật sự đã hiểu rồi thì bạn không có khổ nạn, cái thế gian này đối với bạn mà nói sẽ không có tai nạn. Đó là cương yếu của “Kinh Đại Bát Nhã”. Hai trăm sáu mươi chữ này triển khai ra chính là sáu trăm quyển Đại Bát Nhã. Lúc đầu đọc Kinh này, tôi có cảm giác hai trăm sáu mươi chữ của tâm Kinh vẫn là quá nhiều, vẫn có thể thu gọn lại thành mười hai chữ: “*Nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc*”. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa còn tại thế đã nói Kinh này trong hai mươi hai năm. Bạn thật sự hiểu thấu đáo hai mươi chữ này, thì hai mươi hai năm Bát Nhã bạn đã đạt được, bạn đã tốt nghiệp rồi, thử hỏi bạn còn điều gì mà chưa buông bỏ được nữa? Tất cả đều buông xuống rồi. Buông xuống được thì chướng ngại của bạn không còn nữa. Sau khi buông xuống rồi thì tự tánh, tánh năng, tánh đức của bạn liền hiện tiền. Sau khi buông xuống, bạn sẽ sống qua ngày giống như là cuộc sống của chư Phật, Bồ Tát vậy, bạn được đại tự tại, bạn sẽ không chịu khổ chịu nạn nữa, bạn muốn dung sắc vi diệu thì rất là tự nhiên nó sẽ chuyển cho bạn.

Lần này tôi ở Bắc Kinh cùng mấy vị giáo sư bàn về Phật pháp (các vị ấy đều có nghiên cứu Phật pháp), bàn về đạo đức, bàn về nhân quả, bàn về nhị chương. Những danh từ này y theo cách nói trong Kinh luận của người xưa thì rất khó hiểu. Tôi nói với họ một cách rất là đơn giản, đạo là cái gì? Đạo chính là quy luật của tự nhiên, tự nhiên như vậy, đây chính là đạo. Đức là gì? Tùy thuận theo tự nhiên chính là đức. Cách nói này dường như là nghe dễ hiểu, trên thực tế vẫn là khó hiểu, cho nên tôi mới đưa ra một thí dụ, mọi người liền rất dễ hiểu. Con người chúng ta đến thế gian này, người mẹ sau khi sinh ra một đứa trẻ, người mẹ khi sinh em bé tuyệt đối không có ý nghĩ là tôi muốn đứa bé này trở thành người như thế này như thế kia, không có cái ý nghĩ này. Đây chính là tự nhiên, tự nhiên chính là không cho phép mình thêm một chút ý nghĩ nào vào trong đó, toàn bộ các bộ phận trưởng thành rõ ràng, lớn lên như vậy, tự nhiên như vậy. **Đây gọi là đạo.**

Chúng ta thuận theo tự nhiên, đây chính là đức. Nhưng mà hiện nay rất nhiều người tự cho mình là thông minh, đặc biệt là những người trẻ tuổi, họ đi ngược lại với tự nhiên. Thí dụ rõ ràng nhất là sửa sắc đẹp. Sửa sắc đẹp là đi ngược lại với tự nhiên, họ muốn

đem tướng mạo của họ đến cho thợ sửa sắc đẹp làm theo ý của họ để thay đổi tướng mạo. Đây chính là đi ngược lại với tự nhiên. Khi đi ngược lại với tự nhiên thì sẽ không có kết quả tốt. Cho nên sau khi làm đẹp, tôi nghe nói có rất nhiều tác dụng phụ, khổ không nói nên lời. Đi ngược lại với tự nhiên chính là thiếu đức, thì bạn sẽ chịu khổ trước tiên. Cách nói này của tôi mọi người rất là dễ hiểu. Bạn hiểu được cái thí dụ này, thí dụ chính ở trên thân thể của chúng ta. Sau đó bạn sẽ hiểu được trái đất của chúng ta là tự nhiên hình thành, không phải là do ý nghĩ của con người muốn nó hình thành như thế nào. Chúng ta tùy thuận theo quả đất này, **đây chính là đức**. Nhưng mà ngày nay chúng ta đã làm sai sự việc, chúng ta muốn thay đổi hoàn cảnh tự nhiên, dùng sức người để mà thay đổi, phá hoại sự cân bằng sinh thái của trái đất, phiền phức cũng đã đến, nào là thiên tai, động đất, lũ lụt, gió bão, một loạt tai họa lớn sẽ xảy ra, đây chính là do bạn đi ngược lại với đạo, bạn đã gây ra nhiều phiền phức như vậy. Bạn có thể từ ở chỗ này tỉ mỉ mà tư duy, mà suy xét, sau đó bạn đã hiểu được cái gì là đạo, cái gì là đức.

Các vị Thánh Hiền áp dụng đạo đức thành việc làm nằm trong khả năng của con người. Điều này người xưa nói rất là hoàn mỹ, ngũ luân là đạo, vợ chồng, cha con, anh em, vua tôi, bạn bè là đạo, đây là điều tự nhiên. Có thể thuận theo cái đạo này, đây là đức. Nhân nghĩa lễ trí tín, hiếu đễ trung tín, lễ nghĩa liêm sỉ, đây là đức. Cổ Thánh tiên Hiền chúng ta trong sách xưa nói rất là hay: "*Lấy đạo trị quốc, lấy đức cảm hóa dân*", chính là trị quốc nhất định không đi ngược lại với nguyên tắc, nguyên lý tự nhiên, giáo hóa chúng sanh nhất định phải thuận theo tự nhiên. Đất nước này có thể thái bình ổn định trong mấy ngàn năm, ở trên trái đất này không bị mất đi, nó có nguyên nhân để tồn tại. Tại sao vậy? Nó tuân thủ đạo đức, nó hiểu được đạo đức.

Phật pháp hoàn toàn là đạo đức. Bạn xem trong Phổ Hiền hạnh nguyện cùng với lời chúng tôi đã nói: "*Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức*", đây là điều rõ ràng nhất. "*Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức*", đó là chư Phật Như Lai trong đời sống hàng ngày đã hiển thị, chư đại Bồ Tát học tập theo chư Phật Như Lai, chỉ có như vậy mà thôi. Khái niệm như thế này chúng ta dần dần sẽ hiểu ra.

Hiện tại chúng ta phải bắt đầu học từ chỗ nào? Đây là điều mà lúc giảng pháp tôi thường hay nói, khuyến khích chư vị đồng tu, phải bắt đầu từ đâu? **Bắt đầu từ việc buông bỏ ý niệm không chế đối với tất cả người, sự, vật**. Buông bỏ ý niệm chiếm hữu đối với tất cả người, sự, vật. Đây là nói từ trên tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc. Bạn nên buông bỏ những thứ này thì bạn sẽ hiểu được Kinh này. Không những xem hiểu mà bạn còn thông suốt Kinh này. Một Kinh thông thì tất cả Kinh đều thông, không những tất cả Kinh đều thông, mà tất cả pháp thế xuất thế gian đều thông. Chính là do bạn có ý niệm chiếm hữu, bạn có ý niệm không chế cho nên bạn chẳng thông được điều gì, chư Phật Như Lai có đến dạy cho bạn cũng chẳng có cách nào dạy cho bạn thông được. Tại sao vậy? Vì bạn bị chướng ngại. Nói rõ ràng cho bạn biết, chướng ngại là do bạn có tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, bạn có lòng tham muốn ngũ dục lục trần, tham sân si mạn, toàn bộ những thứ này là chướng ngại. **Cội rễ của những**

**chương ngại này chính là ý niệm không chế, ý niệm chiếm hữu, đó là nguồn gốc.** Người biết tu hành sẽ nhỏ bỏ gốc rễ này. Gốc rễ đã nhỏ bỏ rồi thì chương ngại sẽ không còn nữa. Không còn chương ngại nói thì rất dễ, nghe ra thì hình như đã hiểu, ra khỏi cửa thì quên mất rồi. Nhưng mà bạn phải nên hiểu, lợi ích chân thật là ở tại chỗ này.

Khi được thân người rồi, không phân biệt quốc gia, không phân biệt chủng tộc, không phân biệt tôn giáo, cả một đời họ cầu điều gì? Nói chung là không ngoài ba sự việc. Thứ nhất là cầu tài, có ai mà không muốn phát tài đâu? Thứ hai là cầu thông minh trí huệ. Thứ ba là cầu khỏe mạnh sống lâu. Điều không ngoài ba thứ này. Thật sự muốn cầu ba thứ này, bạn hãy học theo Thích Ca Mâu Ni Phật, cả ba thứ này Thích Ca Mâu Ni Phật đều có đủ, tất cả chư Phật cũng đều có đầy đủ viên mãn ba thứ này. Không những Như Lai có đủ, ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, Như Lai đã tiết lộ tin tức cho chúng ta, Ngài nói: *“Tất cả chúng sanh đều có trí huệ của Như Lai, đều có đức năng của Như Lai, đều có tướng hảo, đức tướng của Như Lai”*. Từ *“tất cả”* này là tất cả chúng sanh trong khắp pháp giới, hư không giới, bao gồm chúng ta ở trong đó; *“đều có trí huệ của Như Lai”*, không phải là bạn cầu trí huệ sao? Bạn có cầu, bạn cùng với trí huệ của Như Lai không khác nhau, không hai không khác. *“Đều có đức năng của Như Lai”*, đức năng mà ngày nay chúng ta nói là tài nghệ. *“Đều có tướng hảo, đức tướng của Như Lai”*, cái tướng hảo này chính là khỏe mạnh sống lâu. Cho nên có đủ tất cả. Do đó mới biết, giàu sang, thông minh, trí tuệ, khỏe mạnh sống lâu là điều vốn đã có đủ ở trong tự tánh của bạn, không phải đến từ bên ngoài, hơn nữa nó là tự nhiên, là không có sự sanh diệt.

Tự tánh vốn đã có đủ nhưng hiện nay thì không có, tại sao vậy? Phật nói rất hay: *“Bởi do vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc”*. Bạn vốn đã có vô lượng vô biên tài phú, thông minh trí huệ, khỏe mạnh sống lâu, tại sao lại không có? Đây là do bạn có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, ba thứ này đã làm chương ngại rồi. Bạn nói xem, thật đáng tiếc biết bao. Phật nói lời nói ý nghĩa thật là sâu. Nếu như bạn thật sự hiểu, nghe rõ ràng rồi, chúng ta chỉ cần buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì những điều này sẽ hiện tiền. Đây là thật, không phải giả. Bạn không chịu buông xuống thì bạn sẽ có tội, bạn sẽ chịu khổ rồi. Cho nên tội khổ là do chính mình tìm đến, không phải người khác mang đến cho bạn. Chúng ta ở trong sáu nẻo, đời đời kiếp kiếp xả thân, thọ thân là do nghiệp lực làm chủ. Bạn biết tu thiện, đoạn ác tu thiện, quả báo của bạn càng lúc càng tốt, nhưng đều có đủ ba loại quả báo này thì quá khó, quá khó.

Con người ở thế gian này, chúng ta hãy tỉ mỉ mà quan sát, người rất là giàu có, nhưng sức khỏe không tốt, thường xuyên bị bệnh, họ bị bệnh khổ. Người có trí huệ thông minh, thật sự là vượt hơn những người thông thường, cả đời nghèo khó, cuộc sống khó khăn, tôi đều đã gặp qua. Những người học Phật chúng ta vừa nhìn thấy liền hiểu được, họ có trí huệ thông minh, giống như lão sư của chúng tôi, Ngài Phương Đông Mỹ, xác thực là thông minh trí huệ vượt trội hơn người thường, thế nhưng cả đời không có tiền, cả đời dạy học, là một vị giáo sư, nhận đồng lương dạy học để sống qua

ngày, mua sách cũng không có tiền mua. Tại sao lại như vậy? Tiền kiếp ông biết tu pháp bố thí, nhưng không biết tu tài bố thí. Trong Kinh Phật nói với chúng ta, chưa có minh tâm kiến tánh, chưa quay về với tự tánh thì đời đời kiếp kiếp của chúng ta thọ dụng những gì đã tu ở tiền kiếp. Người này hôm nay tại sao lại phát tài vậy? Bạn thấy người đó hoàn toàn không thông minh, cũng chẳng có trí huệ gì cả, thậm chí chỉ học đến tiểu học hoặc trung học là nghỉ học, nhưng mà họ rất là giàu có. Đây là do tiền kiếp tu tài bố thí rất nhiều, không có tu pháp bố thí, cho nên có tiền mà không có thông minh trí huệ. Chúng ta cũng nhìn thấy có rất nhiều người sống lâu khỏe mạnh, chín mươi mấy tuổi, thể chất của họ chẳng thua gì lứa tuổi thanh niên, nhưng mà cuộc sống rất nghèo khổ, cũng chẳng có trí huệ. Chúng ta liền biết được, kiếp trước là họ có tu vô úy bố thí, không có tu pháp bố thí và tài bố thí. Trên tổng thể bạn xem quả báo hiện tiền liền biết được trong đời quá khứ họ đã tu nhân gì. Điều này ở trong Kinh, Phật đã dạy cho chúng ta: “*Muốn biết nhân đời trước, thì xem hiện nay mình chịu quả gì*”, quả mình chịu kiếp này chính là do đời trước mình đã tạo ra; “*muốn biết quả đời sau, hãy xem mình đang tạo nhân gì*”. Nếu như bạn muốn đời sau có được quả báo gì, trong đời này của bạn, suy nghĩ của bạn, lời nói việc làm mà bạn đã tạo ra sẽ chiêu cảm quả báo vào đời sau của bạn. Phật nói những lời này chính là chân lý của thế gian pháp. Cho nên bạn phải nên biết đạo lý này, tiền đồ của chúng ta càng lúc sẽ càng tươi sáng, càng lúc càng hạnh phúc.

## **Tập 296**

“Liễu Phàm Tứ Huấn” là một tấm gương rất hay. Gần đây ở Đại lục có làm phim “Du Tịnh Ý Công gặp Táo Thần”, hình như đã quay thành phim truyền hình nhiều tập. Hai tác phẩm này đều là giáo dục chúng ta về nhân quả báo ứng. Thiện có thiện báo, ác có ác báo. Điều này là chân thật không phải giả, tuyệt đối không phải là mê tín. Bạn chỉ cần y theo phương pháp, luân lý này mà học, bản thân bạn có thể thọ nhận được quả báo. Nhất định không phải là giả. Bản thân tôi là một thí dụ điển hình cho mọi người.

Khi tôi còn trẻ, có rất nhiều người xem tướng đoán mạng cho tôi, tôi có một chút thông minh, nhưng một chút phước báu cũng chẳng có mà lại bị đoán mạng nữa. Tôi có thể chuyển đổi lại, hoàn toàn nhờ học Phật, những bệnh tật, tập khí của bản thân cả thầy đều sửa đổi, thuận theo lời dạy bảo của Phật Đà, chính là Kinh luận dạy ta như thế nào thì ta làm như thế đó, dạy ta không nên làm thì tuyệt đối ta không làm.

Ngày xưa có không biết bao nhiêu người đến nói với tôi là tôi sống không qua khỏi 45 tuổi. Vào năm 45 tuổi, thật sự là tôi bị một cơn bệnh hết một tháng. Cả cuộc đời tôi chưa hề bị bệnh, vậy mà vào năm đó lại bị bệnh hết một tháng, tôi nghĩ là thọ mạng đã hết rồi, cho nên tôi cũng không đi bác sĩ khám, cũng không uống thuốc, bởi vì tôi biết bác sĩ chỉ có thể chữa bệnh chứ không thể chữa mạng, họ không có cách nào để chữa mạng, nên tôi niệm Phật cầu vãng sanh. Cứ như vậy mà niệm Phật hơn một tháng thì hết bệnh. Điều này bạn nên nghĩ là do tín tâm. Tôi không cầu sống lâu mà thật sự là

chỉ cầu vãng sanh, thật không ngờ là bệnh đã hết mà cũng chẳng được vãng sanh. Thực tế mà nói, phước báu là do cả đời học Phật và tu hành của tôi. Tất cả đồng tu đến cúng dường cho tôi, tôi đều mang tiền này đi bố thí. Tôi học theo Đại Sư Ấn Quang, cả cuộc đời của Đại Sư Ấn Quang chỉ làm công việc in Kinh và bố thí. In Kinh là bố thí pháp, dùng tiền để in là tài bố thí, cho nên nói cả cuộc đời của Ngài là làm bố thí cả hai loại tài và pháp. Tôi học theo Đại Sư Ấn Quang, cả cuộc đời không xây cất chùa, không lập đạo tràng, cả đời tu bố thí pháp, cho nên kết được pháp duyên rất là rộng lớn.

Tôi nghĩ, mọi người chúng ta đều biết Pháp sư Diễn Bồi. Ông là người bạn cũ của tôi, ông lớn hơn tôi mười tuổi. Mười năm trước, khi tôi vừa đến Singapore, lúc tôi đến lần thứ nhất và lần thứ hai, ông đều đến sân bay để đón tôi, nhất định là phải mời tôi đi dùng cơm. Có một lần đặc biệt ở Linh Chi, Ngài đặt một mâm cơm để đãi tôi. Ngài hỏi tôi: "*Thưa Pháp sư Tịnh Không! Hôm nay tôi mời Pháp sư dùng cơm, vậy Pháp sư có biết ý nghĩa gì không ạ?*". Tôi nói tôi không biết vì tôi chưa có thần thông. Ông nói: "*Pháp sư đi khắp nơi giảng Kinh, pháp duyên thù thắng như vậy, vậy tu như thế nào mà được như vậy? Xin Pháp sư chỉ dạy cho tôi*". Tôi nói: "*Sự việc là như thế này, điều này thực tại mà nói cũng là do lão sư của tôi dạy cho tôi, tôi theo lão sư Lý Bình Nam học Kinh giáo, lão sư rất coi trọng việc kết pháp duyên. Ngài dạy cho tôi, các con nhất định nên kết pháp duyên với mỗi một vị đồng tu, không kết pháp duyên thì tương lai con giảng Kinh được tốt, có giảng đến hoa trời rơi rụng cũng chẳng có ai đến nghe*". Kết duyên như thế nào? Năm xưa, khi mà Ngài giảng Kinh, đồng tu không có nhiều như tôi giảng hiện nay. Ngài đã ở Đài Trung giảng Kinh ba mươi tám năm, lúc hưng vượng nhất, thính chúng có khoảng hơn bốn trăm người. Ở Đài Loan như vậy thì cũng khá lắm rồi, người nghe nhiều như vậy rất khó được, có thể là các vị Pháp sư khác đều cũng chẳng có cách gì so với Ngài. Ngài đã dạy tôi cách tiếp đãi, dạy tôi đứng ở cửa, khi mỗi đồng tu đến nghe giảng Kinh đều hướng dẫn, sắp xếp chỗ ngồi cho họ, tiếp đãi họ. Ngài dạy chúng tôi phải tôn trọng đối với thính chúng, gương mặt phải tươi cười trong khi đón tiếp. Đây chính là kết pháp duyên. Chúng tôi từ chỗ này mà học. Không những có cách này mà còn phải mời dùng kẹo. Chúng tôi không có tiền nên chỉ mua một bao đậu phộng to, mời mỗi người hai hạt, như vậy kết pháp duyên rất nhiều. Lão sư chỉ chúng tôi cách này. Sau này ở nước ngoài giảng Kinh, chúng tôi in rất nhiều Kinh sách, tượng Phật... Chúng tôi chưa đi đến nơi nhưng vật phẩm kết pháp duyên đã gửi đến trước rồi. Tôi nhớ có một năm tôi ở Kuala Lumpur, ông Tan Sri Lý Kim Hữu tổ chức một hoạt động có mười lăm ngàn người tham gia. Người của chúng tôi chưa đến đó nhưng vật phẩm kết pháp duyên của chúng tôi (hình như là có năm tấn) đã được đưa đến trước rồi. Cho nên, tôi liền nói với Pháp sư Diễn Bồi là nên kết duyên trước. Nghe xong câu nói này, Pháp sư liền chau mày, Pháp sư nói: "*Tôi rất cô hàn!*". Cô hàn có nghĩa là gì? Là hẹp hòi, Pháp sư chưa từng làm việc này. Tôi nói: "*Việc này nhất định phải làm, nhất định phải làm!*". Rộng kết thiện duyên. Pháp duyên của chúng tôi đã kết toàn thế giới, có rất nhiều nơi chúng tôi đã kết

duyên từ rất lâu mà bản thân tôi chưa từng đến đó, vẫn chưa đến được nơi đó. Cho nên, kết duyên không những là tu phước cho kiếp sau, mà hiện tiền cũng được phước báu.

Chúng ta không nên nghĩ về việc hưởng thụ, không nên nghĩ về tiền tài. Tiền tài là giả, kết pháp duyên mới là thật. Cho nên nói, mối quan hệ giữa người với người phải cho tốt, mối quan hệ hoàn cảnh tự nhiên với con người, mối quan hệ của thiên địa quỷ thần với con người, trong cuộc đời của chúng ta ba mối quan hệ này phải cho tốt thì làm việc ở đâu cũng thuận lợi, bất luận là đi đến nơi nào cũng đều có người giúp đỡ bạn. Chúng ta thường chăm sóc người khác, tự nhiên sẽ có người chăm sóc chúng ta, đừng có bận tâm lo nghĩ. Bạn nói xem, như vậy tự tại biết bao!

Tôi cũng đã gần ba mươi năm không sử dụng tiền rồi, vẫn thường xuyên đi ra bên ngoài, tôi cũng chẳng biết được là sự việc gì, đi đến đâu thì liền có vé máy bay để đi, tất cả là do người ta chuẩn bị hết, cho nên ngày nào đi, chuyến bay nào, lúc nào đi tất cả tôi đều không biết. Bản thân tôi cũng không đeo đồng hồ, tôi không có quan niệm về thời gian, hôm nay là ngày mấy, thứ mấy tôi cũng không biết. Tốt! Cái gì cũng đều không biết, chỉ có niệm A Di Đà Phật. Ngoài việc niệm A Di Đà Phật ra, mỗi ngày đều xem Kinh. Ngoài những việc này ra thì cái gì cũng chẳng biết, mỗi ngày thiên hạ đều thái bình, hôm nay không có việc gì, cứ trôi qua bình an, thì bạn không có phiền não, tâm địa thanh tịnh từ bi. Con người không có phiền não thể hiện rõ ràng nhất chính là dung mạo không bị già đi. Cái thân thể này của con người là một cái máy, khẳng định là sẽ bị già yếu đi, nhưng sự già yếu sẽ rất chậm.

Khoảng một - hai năm trước, tôi di dân đến Úc Châu. Di dân thì nhất định là phải kiểm tra sức khỏe. Tôi từ trước đến giờ vẫn chưa đi kiểm tra sức khỏe, mấy mươi năm rồi chưa có kiểm tra sức khỏe, vậy là nhất định phải đi kiểm tra một lần. Ở Úc Châu, vị bác sĩ già này là người Ấn Độ, vợ của ông ấy học Phật, bản thân ông là tín đồ Ấn Độ giáo, cũng rất có duyên với tôi. Ông ấy kiểm tra sức khỏe, xét nghiệm máu cho tôi. Ông nói với tôi về kết quả xét nghiệm, ông nói chắc là do Pháp sư ăn chay, có thể là do Pháp sư không có kết hôn, máu của Pháp sư giống như người ba mươi tuổi, chức năng của các bộ phận trong cơ thể nhiều nhất cũng chỉ giống người năm mươi tuổi. Khi tôi di dân đến Úc Châu là được bảy mươi lăm tuổi, đây là chuyện của hai năm trước. Cho nên mới nói là không dễ bị lão hóa. Nếu bạn hỏi tôi nguyên nhân gì khó bị già yếu đi? Tôi liền nói với bạn rằng, thế gian này chuyện gì tôi cũng đều chẳng biết. Bí quyết đã nói với bạn rồi. Các bạn biết chuyện quá nhiều, vậy thì không được. Người xưa thường nói, biết nhiều việc thì phiền não nhiều, quen nhiều người thì thị phi nhiều. Không nên quen nhiều người, cũng không nên biết nhiều việc, thì sự già yếu bạn sẽ được chậm lại, duy trì sự sống lâu khỏe mạnh. Đây là bí quyết sống lâu khỏe mạnh. Tuy đi đến nhiều địa phương, người tiếp đón tôi rất đông, nhưng mà những người này sau đó thì tôi lại quên mất, lần thứ hai khi gặp lại, họ phải giới thiệu với tôi lại từ đầu, tôi thì đã quên họ rồi. Ở đây thông thường mà nói, trong xã giao như vậy thì không có lịch sự, như vậy thì không hay, nhưng mà đối với tôi, khỏe mạnh



sống lâu là việc tốt rồi. Ở đây tôi đều đem kinh nghiệm của bản thân chia sẻ cho quý vị, cùng với quý vị hưởng điều lợi ích. Đây thật sự là có lợi ích. Việc gì tốt nhất cũng đều không biết, chăm chỉ niệm Phật thì chắc chắn vãng sanh.

Câu tiếp theo nói “*siêu thế hy hữu*”.

Ở đoạn Kinh văn phía trước, chúng ta đã đọc qua, hễ là người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bất luận là sanh đến độ nào, đến phẩm vị nào, cho dù là Phạm Thánh Đồng Cư độ hạ hạ phẩm vãng sanh, thậm chí giống như trong Kinh phía sau có nói là “*biên địa nghi thành vãng sanh*” cũng đều là thân kim sắc, đều là ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp. Ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp này là miêu tả, không phải là thật, sự thật thì thù thắng hơn rất nhiều. Bởi vì người ở thế gian này của chúng ta cho rằng ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp chính là người có tướng đẹp thù thắng nhất ở thế gian này, cho nên Phật dùng điều này để mà nói. Trên thực tế, chúng ta đọc đoạn Kinh văn ở dưới đây thì sẽ hiểu, chẳng có cách nào có thể so sánh được, chúng ta chẳng có cách nào tưởng tượng cái tướng hảo này.

Nhưng trong Kinh có nói hai câu này, chúng ta phải đặc biệt lưu ý: “**Hàm đồng nhất loại, vô sai biệt tướng**”. Hai câu nói này vô cùng quan trọng. Tại sao vậy? Từ ở chỗ này, chúng ta có thể nhìn thấy, Thế giới Tây Phương Cực Lạc là chân thật bình đẳng. Ở trong Kinh Đại Thừa, Phật thường xuyên nói với chúng ta, chúng sanh trong mười pháp giới tướng mạo đều không giống nhau. Tại sao vậy? Vì tâm hạnh của họ không giống nhau, hay nói cách khác, vọng tưởng tạp niệm của bạn cũng khác nhau. Tướng mạo của bạn tại sao lại khác nhau? Bởi vì tướng mạo là do ý niệm vọng tưởng biến hiện ra, không thể có hai người có ý nghĩ hoàn toàn giống nhau, cho nên tướng mạo của họ không thể giống nhau được. Nhưng Phật với Phật thì như nhau, đến khi thành Phật thì tướng mạo hoàn toàn như nhau. Tại sao vậy? Vì các Ngài không có vọng tưởng, vọng tưởng phân biệt chấp trước cả thấy đều không có, cho nên tướng mạo của các Ngài như nhau, sắc thân này cũng như nhau, đều là thân chân kim tử ma, thân kim sắc. Trong giáo lý Đại Thừa thường nói, Phật có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, không phải là ba mươi hai tướng tám mươi vẻ đẹp.

Những người đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, tướng mạo hầu như đều giống với Phật. Điều này chúng ta cảm thấy rất kỳ lạ. Tại sao vậy? Họ đời nghiệp vãng sanh, phiền não tập khí vẫn chưa đoạn, tại sao tướng mạo lại như nhau, tại sao thể chất lại như nhau? Bởi vì đây là pháp khó tin. Thế gian có rất nhiều người thông minh, nghĩ đến những điều này chẳng có hợp logic liền không tin tưởng; chỉ có những người hồ đồ, không muốn, không chịu tìm hiểu thì họ mới tin tưởng chuyện này. Họ tin tưởng nên họ thật sự vãng sanh. Cho nên những người cầu thả lơ đễnh ngược lại thì dễ dàng vãng sanh; người tỉ mỉ nghiên cứu thì khó vãng sanh, chướng ngại của họ liền đến, trở ngại sẽ nhiều. Thật ra đây là sự gia trì oai thần bản nguyện của A Di Đà Phật, thật sự là sự gia trì của bản nguyện oai thần. Đến được Thế giới Tây Phương Cực Lạc “*hàm đồng nhất loại*”, ở nơi đó bởi vì duyên thù thắng của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn muốn tạo tội nghiệp cũng không có cơ hội, nhất định không có cơ hội cho bạn tạo

tội nghiệp, duyên đã được đoạn mất rồi. Sách lược này của A Di Đà Phật thật là cao minh, ở trong A Lại Da Thức của bạn tuy là có tập khí ác, chủng tử ác, nhưng bạn không có duyên nên tuyệt đối không khởi hiện hành. Duyên ở bên đó đều là duyên tối thù thắng. Giống như trong Kinh đã nói: “*Giai dũ chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*”. Thượng thiện nhân chính là Đẳng Giác Bồ Tát. Đẳng Giác Bồ Tát ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc quá nhiều.

Trong quá khứ, khi tôi giảng “Kinh Vô Lượng Thọ”, “Kinh A Di Đà”, tôi cũng đã cẩn thận mà suy nghĩ, tôi giảng bộ Kinh này lần này là lần thứ mười một, trước kia đã giảng mười lần, suy đoán của tôi đại khái là thông thường vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc chứng được Địa Thượng Bồ Tát phải cần khoảng ba kiếp đến bốn kiếp. Bạn thử nghĩ xem, A Di Đà Phật thành Phật đến nay đã được mười kiếp rồi, mười kiếp nếu tính toán ra, đại khái nếu vãng sanh vào kiếp thứ năm, kiếp thứ sáu thì hiện nay đã chứng được phẩm vị Đẳng Giác rồi. Cho nên Ngài mới nói chư thiện thượng nhân câu hội nhất xứ, chúng ta có thể tin được. Phạm Thánh Đồng Cư độ hạ hạ phẩm, vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc chứng được phẩm vị này là mười hai kiếp. Hạ hạ phẩm dù sao cũng là số ít. Nếu như nói hạ phẩm thượng sanh này hoặc là trung phẩm hạ sanh, trung phẩm trung sanh, đại khái đều là bốn kiếp đến năm kiếp mới chứng được quả vị này. Cho nên trong Kinh nói điều này chúng ta có thể tin tưởng, không nên nghi hoặc, chân thật là Bồ Tát Đẳng Giác số lượng nhiều hơn số người thông thường. Hàng ngày ở bên cạnh cùng với những vị này làm sao bạn tạo nghiệp được chứ? Không thể tạo nghiệp được. Sự thù thắng này thế giới của mười phương chư Phật vốn không có. Thật sự Thế giới Cực Lạc là nơi thù thắng bậc nhất, chính là Bồ Tát Đẳng Giác quá nhiều, do đó họ không có tướng khác nhau. Cho nên sanh về Thế giới Cực Lạc thì tướng mạo đều như nhau, cùng với A Di Đà Phật là như nhau. Thân tướng của Phật như thế nào thì chúng sanh ở bên đó cũng có thân tướng giống như vậy. Hơn nữa, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là hóa thân, không phải là từ nhỏ rồi từ từ lớn lên, mà vừa sanh đến nơi đó thì họ liền biến hiện ngay lập tức, họ liền có cái thân tướng đó. Cho nên đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn, chúng ta nhất định phải hiểu được. Sau khi hiểu được rõ ràng, chúng ta liền sanh tín tâm.

Nhưng ở nơi này lại có những người thông minh, những người thông minh này là những người có nghiệp chướng rất nặng, họ nghĩ đến Thế giới Cực Lạc thì tướng mạo của mỗi người đều như nhau, vậy thì Trương Tam và Lý Tứ không thể nào nhận ra, có phải vậy không? Không thể nào nhận ra được người này, vậy thì phải làm sao? Chẳng lẽ phải nhận làm người sao? Có rất nhiều người có câu hỏi này. Có những nghi vấn này chính là chướng ngại, sẽ chướng ngại việc vãng sanh của họ. Đây gọi là pháp khó tin.

Sau khi đến Thế giới Cực Lạc, mỗi một người đều có tha tâm thông, không những không nhận làm người, mà còn biết được quá khứ của bạn nữa. Bạn đã ở thế giới nào, mỗi đời mỗi kiếp bạn làm những việc gì, không có việc gì mà không biết. Cho nên đến Thế giới Tây Phương, sáu loại thần thông đều có đầy đủ. Điều này chúng ta đã đọc

qua, thiên nhân thấy khắp, thiên nhĩ nghe thấu, tha tâm biết khắp, làm sao mà nhận làm người được chứ? Chúng ta ở thế gian này, thỉnh thoảng còn nhận làm người, Thế giới Tây Phương Cực Lạc tuyệt đối là không có, bởi vì năng lực tự tánh của bạn được Phật lực gia trì, hầu như đều được hồi phục trở về bình thường. Cho nên điều này chúng ta không nên hoài nghi.

\*\*\*\*\*

### **Kinh văn: “Đản nhân thuận dư phương tục, cố hữu thiên nhân chi danh”.**

Đây là Thế Tôn vì chúng ta mà giới thiệu, Thế giới Tây Phương có Bồ Tát, có A La Hán, có trời, có người, đều là giới thiệu như vậy. Thế Tôn ở đây giới thiệu điều này là Phật phương tiện nói, chứ không phải thật sự nói. Tại sao vậy? Thật sự mà nói, phàm là người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, Thật Báo Độ thì không cần nói, nhất định không có phân biệt chấp trước, cho dù là Phạm Thánh Đồng Cư độ cũng sẽ được bốn nguyện oai thần của Phật gia trì, lại được chư thượng thiện nhân ngày đêm không ngừng sách tấn, vọng tưởng phân biệt chấp trước của bạn tự nhiên sẽ không còn nữa. Cho nên Phật nói “trời người” chính là nói nơi ở của bạn trước khi bạn chưa đến được Thế giới Tây Phương. Nếu như bạn từ cõi trời niêm Phật vãng sanh thì gọi bạn là “trời”, hoặc giả bạn từ cõi người vãng sanh đến đó thì gọi bạn là “người”. Đây là tùy thuận phong tục, tập tục của thế giới phương khác, ở Thế giới Cực Lạc gọi theo tập tục của thế giới phương khác nên nói như vậy. Đây là một cách nói.

Ngoài cách nói này ra cũng có cách nói khác, là đoạn chứng phiền não. Thí dụ như nói kiến tư phiền não của bạn chưa đoạn, đến nơi đó tuy là không khởi tác dụng, đây là chưa có duyên để khởi tác dụng, nhưng mà kiến tư phiền não chưa đoạn, nên gọi bạn là “nhân thiên”. Đây cũng có thể là cách nói khác. Kiến tư phiền não đoạn rồi, trần sa phiền não chưa đoạn, đây là Phương Tiện Hữu Dư Độ, nên gọi bạn là “A La Hán”. Gọi là A La Hán cũng là thuận theo phong tục. Thực tại, ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta có thể tưởng tượng ra được danh xưng Bồ Tát, La Hán, trời người cả thảy đều không có. Tại sao vậy? Vì đây là chấp trước. Vọng tưởng phân biệt chấp trước cả thảy đều đoạn hết rồi, không những không có những danh xưng này, mà đến cả cái ý niệm này cũng chẳng có. Do vậy mới biết, tâm con người ở thế giới đó rất thanh tịnh, nên mới gọi là thuần tịnh thuần thiện. Cho nên, chúng ta hiện tiền đang học tập thì cần phải chú ý sự việc này.

Cách học như thế nào? Việc mà bản thân không cần biết thì không hỏi, không nghe, người không cần quen biết thì không kết bạn, bản thân mình nên tu thuần tịnh thuần thiện, đến Thế giới Tây Phương thì sẽ rất dễ thích ứng với hoàn cảnh ở nơi đó. Cho nên chúng ta bây giờ đọc Kinh mỗi ngày, mỗi ngày đều nghĩ về Thế giới Tây Phương Cực Lạc, nghĩ về cách sống hàng ngày của những chúng sanh ở bên đó, bây giờ chúng ta cần phải học tập theo họ. Đây chính là điều mà Bồ Tát Đại Thế Chí đã nói: “*Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai, nhất định thấy Phật*”. Đây là chuyện quan trọng nhất trong đời của người học Phật.

Trong chú giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, ông nói, tất cả chúng sanh lưu hiện một câu thanh tịnh thì vượt khỏi thế gian này. Câu nói này chính là câu thanh tịnh, là lời đã nói ở trong “Vãng Sanh Luận”. Câu thanh tịnh là gì vậy? Câu này cũng khó hiểu. Từ trên sự mà nói, câu này chính là sáu chữ hồng danh, nhưng ý nghĩa này rất sâu sắc. Từ trên sự, câu hồng danh này là câu thanh tịnh. Trên lý mà nói, chính là tự tánh của bản thân mình, chính là pháp tánh, chính là chân như. Cho nên, Nam Mô A Di Đà Phật - sáu chữ này là danh hiệu của tự tánh, danh hiệu của chân như. Cho nên, cổ Đại đức thường hay nói, công đức của danh hiệu không thể nghĩ bàn.

Đoạn này chúng tôi xin chia sẻ đến đây.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “Phật cáo A Nan: “Thí như thế gian, bản khổ khát nhân, tại đế vương biên, diện mạo hình trạng, ninh khả loại hồ”. Đế vương nhược tử, Chuyển Luân Thánh Vương, tắc vi bỉ hậ. Do bỉ khát nhân, tại Đế vương biên dã. Chuyển Luân Thánh Vương, oai tướng đệ nhất, tử chi đao lợi thiên vương, hựu phục xú liệt. Giả linh Đế Thích, tử Đệ Lục Thiên, tuy bách thiên bội, bất tương loại dã. Đệ Lục Thiên Vương, nhược tử Cự Lạc quốc trung, Bồ Tát, Thanh Văn, quang nhan dung sắc, tuy vạn ức bội, bất tương cập dã”.**

Đây là năm loại thí dụ được lặp lại, là một loại so sánh. “Đệ Lục Thiên” chính là Trời Tha Hóa Tự Tại.

Trong đoạn Kinh văn này, thí dụ đầu tiên này rất là rõ ràng. “**Thế gian bản khổ khát nhân**”. “Khát” là người ăn xin, đi xin cơm để ăn. Hai thí dụ này rất là rõ ràng. Người ăn xin nếu như đứng bên cạnh của vị vua, một người thì phước báu nhân gian vô cùng lớn, một người thì phước báu nhân gian kém nhất, hoàn toàn không có phước báu, điều này nhất định là không thể so sánh, bất luận là từ hình tướng, từ cử chỉ, từ oai nghi, ở phương diện nào cũng không thể so sánh. Đoạn Kinh văn này chính là nói “**dung sắc vi diệu, siêu thế hy hữu**”. Đoạn Kinh văn này chính là giải thích cho hai câu trước.

Thế nhưng ở nhân gian, chúng ta có thể nghĩ đến trong các thời đại vua chúa hơn hai ngàn năm ở Trung Quốc, điều này lịch sử có ghi chép lại, phước báu lớn nhất là vua Càn Long. Xác thực là trước đời vua Càn Long, không có ai có phước báu lớn như vậy, sau đời vua Càn Long cũng không có. Ông làm Vua được sáu mươi năm và làm Thái Thượng Hoàng bốn năm, sống đến hơn tám mươi tuổi. Điều này thật không dễ dàng. Ông tự xưng là “Cổ Hy Thiên Tử”. Câu “Cổ Hy Thiên Tử” này có hai ý nghĩa. Trên mặt văn tự mà nói, cổ nhân cũng thường hay nói: “*Nhân sanh thất thập cổ lai hy*”, họ sống hơn bảy mươi tuổi nên gọi là Cổ Hy Thiên Tử. Đây là nói trên bề mặt. Ý nghĩa bao hàm ở bên trong chính là các vị vua từ xưa đến nay chưa ai bằng vua Càn Long. Vua Càn Long xác thực là phú quý, các đời vua chúa không thể so được với ông, chính trị và quân sự đều đạt đến cực điểm. Chúng ta có thể biết, trong đời quá khứ ông đã tu tích phước thiện, thật sự là nhiều đời nhiều kiếp đã tu thành, tuyệt đối

không phải là ba kiếp, năm kiếp mà tu được phước báu lớn như vậy. Đây cũng là sự chỉ bảo rất lớn cho những người học Phật chúng ta. Bạn xem, nhiều đời nhiều kiếp tu phước báu lớn như vậy, ở thế gian này, sáu mươi năm trôi qua cũng như là một khảy móng tay, cuối cùng vẫn là không tránh khỏi việc tạo nghiệp sáu nẻo luân hồi. Trong Kinh Đại Thừa nói cả đời này là trôi qua vô ích, thật là đáng tiếc, không thể nâng trí huệ của mình lên cao. Điều này họ không làm được. Do đó mới biết, trong đời này phải nâng cao trí huệ. Đây là việc quan trọng nhất, cũng là việc lớn nhất, nhất định không thể sơ suất.

Đế Vương nếu so cùng với Chuyển Luân Thánh Vương thì giống như người ăn mày ở trước mặt một vị vua vậy. Trong hai ngàn năm lịch sử chúng ta chưa bao giờ gặp qua Chuyển Luân Thánh Vương. Ở trong Kinh Phật nói Chuyển Luân Thánh Vương vẫn là vua của loài người, không phải là vua trời.

Chúng ta trong thời cận đại nghe nói có rất nhiều bài báo cáo, đưa tin có người ngoài hành tinh, thường xuyên nhìn thấy vật thể bay, đĩa bay không xác định. Những thứ này là có thật, không phải giả, bản thân tôi đã tận mắt nhìn thấy một lần. Lúc đó là hai mươi tuổi, tôi vẫn chưa học Phật, vẫn chưa xuất gia, ở Đài Loan tôi nhìn thấy một lần, tốc độ bay rất chậm mà lại bay thấp nữa, rất nhiều người nhìn thấy, ngày hôm sau báo chí đều đăng tin này. Chính bản thân tôi đã nhìn thấy một lần. Điểm sáng đó hình tròn màu xanh. Vật thể đó có phải là do Chuyển Luân Thánh Vương sai đến không? Có thể ở thế gian này có Chuyển Luân Thánh Vương, nhưng không có ở trên quả địa cầu này, cũng có thể không có ở trên Thái Dương Hệ này của chúng ta.

Tại sao gọi Chuyển Luân Thánh Vương là Luân Vương? Chính là họ có báu vật này. Báu vật này chính là Luân. Cái Luân này là phương tiện giao thông của họ, cũng là vũ khí của họ. Cho nên, tôi xem đến Kinh Phật liền nghĩ đến sự việc này. Đĩa bay này thường hay được phát hiện, là Luân Vương điều động binh lính của họ xuống đây để tuần tra, đến nơi đây để khảo sát và quan sát. Bởi vì ở đây đều là phạm vi của họ, cái luân này của họ có thể bay đến khu vực đều là phạm vi họ quản lý. Cho nên ở trong Kinh Phật có nói, Luân Vương có bốn loại, họ không phải là thiên thần. Có rất nhiều người nói, người ngoài hành tinh là thiên thần, đó là điều sai lầm. Họ không phải thiên thần, họ vẫn ở cõi người. Chúng ta gọi họ là người ngoài hành tinh, đây là điều chính xác, không thể gọi họ là trời, không thể gọi họ là thần. Nền khoa học kỹ thuật của họ phát triển hơn chúng ta. Hiện nay chúng ta vẫn chưa có khả năng chế tạo ra phương tiện bay giống như vậy. Phương tiện bay của họ rất là tự tại, nó có thể dừng bất động trên không trung, cũng có thể bay với tốc độ nhanh vô cùng. Những thứ này nền khoa học kỹ thuật của chúng ta hiện nay chưa làm được.

Trong Kinh Phật nói với chúng ta, Luân Vương có bốn loại: Kim Luân Vương, Ngân Luân Vương, Đồng Luân Vương và Thiết Luân Vương. Phật dùng bốn loại Kim, Ngân, Đồng, Thiết này để thí dụ.

Kim Luân Vương thì thống trị nhất tứ thiên hạ. Nhất tứ thiên hạ nếu theo cách nói của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ (cách nói của Ngài có thể là thông suốt), nhất tứ thiên hạ này chính là hệ ngân hà. Hay nói cách khác, tốc độ bay của họ có thể trong một ngày (một ngày ở thế gian này của chúng ta có hai mươi bốn giờ) bay dạo chơi một vòng hệ ngân hà. Tốc độ này nhanh hơn tốc độ ánh sáng. Dùng tốc độ ánh sáng, đại khái là đường kính của hệ ngân hà từ phía đông đến phía tây mất phải năm mươi ngàn năm. Trong hai mươi bốn giờ, họ có thể đi được một vòng, vận tốc này nhanh hơn vận tốc ánh sáng. Hiện nay khoa học của chúng ta vẫn chưa thể phát hiện, đối với đĩa bay xưa nay vẫn là một bí ẩn.

Ngân Luân Vương thì phạm vi của họ có thể đạt được ba phần tư hệ ngân hà, còn lại một phần tư thì họ không cách nào đạt được. Đồng Luân Vương là một phần hai hệ ngân hà. Thiết Luân Vương là một phần tư của hệ ngân hà. Cho nên hiện nay, nền khoa học kỹ thuật của thế gian này thì chưa đạt được. Đây là nói các vị vua của thế gian. Các vị vua trên quả địa cầu chúng ta nếu so với Chuyển Luân Thánh Vương thì phước báu thua rất là nhiều. Cho dù có thống trị cả quả địa cầu, nhưng họ thì thống trị cả hệ ngân hà, vậy bạn làm sao có thể so sánh với họ được. Nếu như hệ ngân hà là một quốc gia, thì quả địa cầu này chỉ là một trường thôn, một chức vụ rất là nhỏ. Họ là vua, còn bạn chỉ là trường thôn, đến cả chức thị trưởng mà không được nữa, thật quá nhỏ.

Chuyển Luân Thánh Vương là phước báu lớn nhất ở nhân gian, phước báu thế gian không thể lớn hơn Chuyển Luân Thánh Vương. Nếu như so với “Đao Lợi Thiên Vương”, Đao Lợi Thiên này chính là tầng Trời Dục Giới thứ hai, chúng ta hay gọi là Ngọc Hoàng Đại Đế. Ở nước ngoài có nhiều tôn giáo gọi là Thượng Đế cũng chính là Đao Lợi Thiên Chủ. Cho nên Chuyển Luân Thánh Vương nếu so với Đao Lợi Thiên Vương thì **“hưu phục xú liệt”**, giống như người ăn mày ở bên cạnh vua, không thể so sánh.

**“Giả linh Đế Thích”**, Đế Thích ở đây chính là Đao Lợi Thiên Vương. Đao Lợi Thiên Vương nếu so với tầng trời thứ sáu, bạn xem, Phật không nói Trời Dạ Ma, không nói Trời Đâu Suất, Ngài nói tầng trời thứ tư, sự chênh lệch này rõ ràng vô cùng. Nói Trời Tha Hóa Tự Tại, tột cùng của Trời Dục Giới so với tầng trời thứ sáu, **“tuy bách thiên bội, bất tương loại dã”**. Chúng ta chú ý đoạn Kinh văn này, gấp trăm ngàn lần không thể so sánh. Điều này nói rõ phước báu ở cõi trời lên cao một tầng thì phước báu lớn hơn. Nếu bạn muốn sanh lên trời, không tu phước thì làm sao đến đó được chứ? Lên trời vẫn chưa ra khỏi sáu nẻo luân hồi, cho nên nói bạn nếu muốn nâng trí huệ của bản thân mình lên cao thì phải đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức. Đây là bất nhị pháp môn, nhất định phải hiểu rõ.

Nhân gian thọ mạng ngắn ngủi, cõi trời thọ mạng thì dài hơn. Người thông thường chúng ta đều biết, Trời Đao Lợi ở cõi Dục Giới tầng thứ hai, một ngày ở trên trời là một trăm năm ở cõi nhân gian chúng ta, một ngày ở trời Đao Lợi là một trăm năm ở cõi nhân gian chúng ta. Người nhân gian chúng ta một trăm tuổi thì ở Trời Đao Lợi chỉ là một ngày. Thọ mạng có một ngày thì hết rồi. Nếu như sống được năm mươi tuổi thì

chỉ được có nửa ngày. Hãy nghĩ xem, thật là đáng thương. Càng lên trên thì cứ nhân lên gấp bội. Thọ mạng ở Trời Đao Lợi là một ngàn tuổi. Cách tính của họ ở trên trời cũng là tính một năm có ba trăm sáu mươi ngày, nhưng mà một ngày của họ so với nhân gian chúng ta là một trăm năm. Thọ mạng một ngàn tuổi của họ rất là dài. Cho nên phước báu cõi trời lớn, càng lên cao một tầng thì phước báu tăng lên gấp bội.

Một ngày ở Trời Dạ Ma là hai trăm năm ở nhân gian chúng ta, thọ mạng của họ là hai ngàn tuổi. Càng lên trên thì nhân lên gấp bội. Đến tầng trời thứ tư - Đâu Suất Thiên (Bồ Tát Di Lặc ở trời Đâu Suất), một ngày là bốn trăm năm ở nhân gian chúng ta, thọ mạng là bốn ngàn tuổi. Cho nên khi nào thì Bồ Tát Di Lặc đến thế gian này của chúng ta để thành Phật vậy? Thọ mạng của Ngài ở trời Đâu Suất hết rồi, Ngài sẽ hạ sanh đến thế gian này mà thị hiện thành Phật. Trong Kinh “Di Lặc Hạ Sanh” có nói với chúng ta, hình như là năm tỷ sáu trăm bảy mươi triệu năm (tính theo năm ở thế gian này của chúng ta). Thời gian dài như vậy. Điều này mọi người có thể tính ra được. Một ngày là bốn trăm năm ở thế gian chúng ta, bốn ngàn tuổi của họ có thể tính ra được, hình như là năm tỷ sáu trăm bảy mươi triệu năm, Di Lặc Bồ Tát mới hạ sanh đến thế gian này để thành Phật.

Cho nên hiện nay có rất nhiều người mong muốn sanh về Tịnh Độ Di Lặc, tương lai khi Bồ Tát Di Lặc hạ sanh thì làm đệ tử của Ngài. Ngài Pháp sư Diễn Bồi của chúng ta là như vậy, Ngài vãng sanh Tịnh Độ của Bồ Tát Di Lặc. Tôi đã từng nói chuyện với Pháp sư, tôi cũng rất thích thân cận Bồ Tát Di Lặc, nhưng mà đường tôi đi chẵn chẵn và dễ hơn Ngài. Pháp sư hỏi vì sao vậy? Tôi nói, tôi đến Thế giới Cực Lạc, tôi biết Bồ Tát Di Lặc mỗi ngày đều đến Thế giới Cực Lạc để dạy học. Thế giới Cực Lạc là Đại học Phật Giáo, Ngài là chuyên gia về Duy Thức, là giáo thọ về Duy Thức, Ngài mỗi ngày đều đến đó để giảng bài. Tôi muốn gặp Bồ Tát Di Lặc thì tôi đi đến nhà, nơi của Ngài để tham quan, nhất định là sẽ được đón tiếp. Cho nên vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì Tịnh độ của tất cả chư Phật, Bồ Tát bạn đều đi đến được. Nhưng mà bạn muốn vãng sanh đến Tịnh độ của Bồ Tát Di Lặc, Bồ Tát Di Lặc đến Thế giới Cực Lạc để dạy học thì Ngài cũng không dắt bạn theo. Bạn muốn đi với Ngài thì không được, ở nơi đó bạn không thể đi. Cho nên, đạo lý này chúng ta đều phải biết, sau này bạn mới có sự lựa chọn ổn thỏa tốt đẹp.

Hôm nay thời gian hết rồi, chúng tôi giảng đến chỗ này.

A Di Đà Phật!

## **Tập 297**

Đế Thích Thiên là Đao Lợi Thiên chủ, trong dân gian Trung Quốc hay nói đến Ngọc Hoàng Đại Đế thì chính là nói Ngài. Phước báo của Ngài đích thực là rất lớn, nhưng nếu so sánh với cõi trời thứ sáu - Tha Hóa Tự Tại Thiên thì còn kém rất xa, cho nên nói là “*bách thiên bội, bất tương loại dã*”, không thể nào so bì được.

Sau đó lại nói: **“Đệ lục thiên vương, nhược tử Cực Lạc quốc trung, Bồ Tát, Thanh Văn, quang nhan dung sắc, tuy vạn ức bội, bất tương cập đãi”**. Mấy câu nói này chúng ta phải nên nghiên ngẫm tỉ mỉ mà thể hội, không thể cứ mập mờ mà đọc cho qua, cảnh giới và ý nghĩa bên trong đều không thể nghĩ bàn.

Trời thứ sáu là Tha Hóa Tự Tại Thiên, là nơi có phước báo lớn nhất trong Dục Giới, lên cao hơn nữa thì đó là Sắc Giới Thiên. Sắc Giới Thiên không phải là Dục Giới. Ở cõi trời thứ sáu, một ngày bằng 1.600 năm ở nhân gian này của chúng ta. Phía trước cũng đã giới thiệu qua với các vị là Bồ Tát Di Lạc trú ngụ tại Trời Đâu Suất. Đâu Suất là tầng trời thứ tư, một ngày ở đó bằng 400 năm ở nhân gian này của chúng ta, thọ mạng đến 4.000 tuổi. Lại lên thêm một tầng, tầng trời thứ năm là Hóa Lạc Thiên, phước báo của họ thì cao hơn gấp đôi so với tầng thứ tư, cũng có nghĩa là chỗ của họ một ngày bằng 800 năm nơi này của chúng ta, tăng gấp đôi là 800 năm, tuổi thọ là 8.000 tuổi. Lại lên một tầng nữa là tầng trời thứ sáu - Tha Hóa Tự Tại Thiên, một ngày ở đó bằng nhân gian của chúng ta 1.600 năm. Trung Quốc có tiếng là 5.000 năm lịch sử, trên thực tế có văn tự ghi chép thì đại khái có thể truy ngược lại được khoảng 3.000 năm, ở Tha Hóa Tự Tại Thiên chỉ mới có hai ngày. Chúng ta hãy tỉ mỉ mà suy nghĩ cho thật kỹ phước báo của thiên nhân từ ở chỗ này thì bạn có thể thể hội được đôi chút, vì sao mà rất nhiều người đều muốn được sanh lên trời.

Trời có rất nhiều tầng, Thế Tôn đã nói với chúng ta khác nhau là rất lớn, không phải là khác biệt ít. Khác biệt rõ ràng nhất là 28 tầng trời, tầng trên thì thù thắng hơn tầng dưới, vì vậy sanh lên tầng trời nào thì không thể qua loa đại khái được. Trong Phật pháp đã nói được rất rõ ràng, rất tường tận.

Thiên Vương ở tầng trời thứ sáu, đây không phải là cư dân ở trên trời mà là Thiên Vương, cũng giống như là Hoàng đế ở thế gian này. Hoàng đế là người có phước báo lớn nhất, còn Thiên Vương là người có phước báo lớn nhất ở trên trời.

Dùng Thiên Vương để mà so sánh với **“Cực Lạc quốc trung, Bồ Tát Thanh Văn”**. Đây là các vị nhất định phải nên biết, ở thế gian này của chúng ta tu pháp Tiểu Thừa vẫn sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì sẽ được gọi là Thanh Văn. Ở thế gian này mà tu pháp Đại Thừa, khi đến Tây Phương Cực Lạc thì gọi là Bồ Tát. Cho nên các vị đồng tu nếu không vẫn sanh thì thôi, còn nếu vẫn sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì đều là Bồ Tát, vậy phước báo lớn cỡ nào? Ở chỗ này các vị hãy từ từ mà suy nghĩ. Thiên Vương của tầng trời thứ sáu thì Tha Hóa Tự Tại Thiên cũng không thể so sánh được, nếu như đứng trước mặt của bạn, **“quang nhan dung sắc”**, hào quang của bạn, dung nhan của bạn, sắc tướng của bạn thì là **“tuy vạn ức bội, bất tương cập đãi”**, phước báo của bạn, phước đức của bạn vượt hơn so với Thiên Vương tầng trời thứ sáu đến vạn ức lần.

Ở tại những chỗ này, các đồng học giảng Kinh phải nên lưu ý, học tập cách nói thiện xảo của Thích Ca Mâu Ni Phật. Sự việc này nếu không phải Thích Ca Mâu Ni Phật nói cho chúng ta nghe, mà để chúng ta nói thì bạn có cách nào để nói cho được rõ ràng



hay không? Lời Ngài Thích Ca Mâu Ni Phật nói tuy không nhiều, nhưng lại nói được rõ ràng minh bạch với bạn như vậy, so sánh từng bậc từng bậc một để cho bạn từ chỗ này mà thể hội được vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì phước đức không thể nghĩ bàn. Vì thế mà phẩm đề này gọi là “Siêu Thế Hy Hữu”. Siêu thế thì không khó, nhưng hy hữu thì không phải chuyện dễ, thật sự là hy hữu.

Đoạn ở phía sau thì nói đến y báo của họ, cái y báo này là nói hoàn cảnh cuộc sống.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “Sở xử cung điện, y phục ẩm thực, do như tha hóa tự tại Thiên Vương”.**

Kinh văn cũng không dài. “Tha Hóa Tự Tại Thiên vương” chính là phía trước nói đến vua của tầng trời thứ sáu. Trên thực tế, Thiên Vương của tầng trời thứ sáu này không thể nào so bì được với đại chúng ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Thế giới Tây Phương Cực Lạc thấp nhất là Phạm Thánh Đồng Cư Độ, Thiên Vương tầng trời thứ sáu không thể so sánh với người hạ hạ phẩm vãng sanh. Nói đến hoàn cảnh cuộc sống của bạn, hoàn cảnh nơi mà bạn cư trú, cái nơi này gọi là “do như”, thực tế mà nói thì siêu vượt quá nhiều. Vì sao vậy? Phước báo của Thiên Vương tầng trời thứ sáu là tiếp nhận sự cúng dường của tầng trời thứ năm. Tầng trời thứ năm là Hóa Lạc Thiên, cũng rất là tự tại, tất cả sự hưởng thụ của họ là tùy tâm biến hóa ra để hưởng thụ. Đến Thiên Vương của tầng trời thứ sáu thì tự mình không cần phải biến hóa, mà có người biến hóa ra đem đến cho bạn. Bạn phải hiểu được ý nghĩa thật sự là ở chỗ này. Tất cả những thọ dụng ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc chính mình không cần phải khởi tâm động niệm, mà tự tự nhiên nhiên biến hóa ra, bạn liền có thể hưởng thụ. Cũng như tầng trời thứ sáu vậy, tầng trời thứ sáu không phải bận tâm chút nào, gọi là muốn áo được áo, muốn ăn được ăn, ý niệm vừa động thì tất cả những thứ bạn cần liền hiện ra ngay trước mắt. Ý nghĩa chủ yếu của câu nói này là như vậy. Cho nên chánh báo chân thật của Thiên Vương tầng trời thứ sáu không thể so bì, bị vượt hơn đến vạn ức lần, y báo cũng như vậy, y báo cũng bị vượt hơn vạn ức lần. Chúng ta phải hiểu đạo lý này.

Đây là nói phước đức của chúng sanh ở Thế giới Tây Phương rất lớn, quả thật là không thể nghĩ bàn. Đây đều là thuộc về “nan tín chi pháp”.

Vì thế, ngày trước Hạ Liên Cư lão cư sĩ thường nói, Tịnh Tông khó nhất chính là lòng tin, xác thực đây là pháp rất khó tin. Tịnh Tông khó nhất là “nghi tình”, “nghi tình” không thể tháo gỡ được. Tịnh Tông khó khăn lớn nhất là không thể đề khởi được lòng tin. Vậy phải làm sao? Hạ lão đã đưa ra cho chúng ta một kiến nghị, đó là đọc sách. Đọc sách ở đây chính là đọc Kinh, bạn phải đọc nhiều Kinh, xem nhiều chú giải, sau đó thì mới có thể đoạn nghi sanh tín. Bạn đã hiểu được rõ ràng tường tận chân tướng sự thật này rồi, thì hà cớ gì ở thế gian này để chịu tội chứ? Thế gian này quá khổ rồi, cần phải nên cầu giải thoát, cần phải nên cầu siêu vượt. Ngày nay chúng ta đã gặp được con đường giải thoát cao siêu, thật không dễ gì mà có được, chân thật là “trăm

*ngàn muôn kiếp khó tìm cầu*”. Sau khi gặp được phải thật làm, ở trong một đời này phải có được thành tựu.

**Làm sao để thật sự có thể có được thành tựu, có thể nắm phần chắc chắn? Phải loại trừ hết tất cả chướng ngại. Chướng ngại loại trừ rồi thì con đường vãng sanh này của bạn sẽ được thuận buồm xuôi gió. Chướng ngại nói ở đây chính là nghiệp chướng.** Chư Tổ sư Đại đức xưa này đều rất chú trọng đến nghiệp chướng. Nghiệp chướng phải tiêu trừ, nghiệp chướng phải viễn ly.

Việc đời nghiệp vãng sanh mà trong Tịnh Tông đã nói chúng ta phải thấu hiểu cho chính xác, không thể hiểu sai ý. “Đời nghiệp” này nghĩa là chỉ mang theo chúng tử tập khí ở trong “A Lại Da Thức”, chứ không mang hiện hành, là nói mang cái nghiệp như vậy. Những nghiệp hiện hành trong hiện tại thì không thể nào mang đi được. Thật sự muốn cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ thì nhất định phải y giáo phụng hành, phải đem phiền não tập khí của chính mình buông bỏ ngay trong cuộc sống hàng ngày, phải chân thật buông xuống, khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm phải tùy thuận theo giáo huấn của Phật Đà. Giáo huấn của Phật Đà là ở đâu vậy? Chính là ở trong bộ Kinh này. Phía trước tôi đã nói qua với các vị rồi, Thế giới Tây Phương bốn độ ba bậc chín phẩm thì cái bốn độ đó là dụng tâm không như nhau, ba bậc chín phẩm thì nguyên lý nguyên tắc là như nhau. Tôi từng nói, đạo lý mà bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này đã nói, nếu bạn đều thấu đáo đều tường tận rồi, thông đạt tường tận thì sẽ biến thành tư tưởng kiến giải của chính mình. Cái tư tưởng kiến giải này thì chính là Phật tri Phật kiến mà trên “Kinh Pháp Hoa” đã nói, cách nhìn cách nghĩ của chúng ta đối với vũ trụ nhân sanh hoàn toàn tương ứng với trên Kinh đã nói. Cái Phật tri Phật kiến này đem tất cả những cách nghĩ sai lầm, cách nhìn sai lầm của mình trong quá khứ mà tu sửa trở lại, bỏ đi cách nhìn cách nghĩ của chính chúng ta mà tiếp nhận cách nhìn cách nghĩ ở trong Kinh điển, đem tư tưởng của chúng ta mà chuyển trở lại, đây gọi là tu hành. Tu là tu sửa. Hành là hành vi. Tư tưởng kiến giải là thuộc về hành vi của ý nghiệp. Bạn từ chỗ này mà làm ra một sự chuyển biến, sau đó thì đến lời nói, hành vi.

Quyển Kinh này vừa mở đầu thì đã dạy chúng ta tổng nguyên tắc, tổng cương lĩnh của việc tu hành: **“Thiện hộ tam nghiệp”**. Câu nói này quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Bạn hãy xem sự từ bi, thiện xảo dạy bảo chúng ta của Phật Đà. Thông thường chúng ta nhìn thấy ở trên Kinh nói tam nghiệp đều nói thân khẩu ý, đều là nói theo thứ tự này, nhưng trên “Kinh Vô Lượng Thọ” thì không theo thứ tự này. Câu thứ nhất là khẩu nghiệp: **“Thiện hộ khẩu nghiệp bất cơ tha quá”**, chúng ta có làm được hay chưa? “Cơ” chính là châm chọc người khác. “Quá” chính là nói lỗi lầm của người khác. Câu đầu tiên thì nói câu này: Thiện hộ khẩu nghiệp. Hãy nghĩ lại xem chúng ta trong cuộc sống thường ngày có phải vẫn là ưa thích châm biếm người khác, vẫn là ưa thích nói lỗi của người khác? Đây gọi là tạo nghiệp, người như vậy mà niệm Phật thì không thể vãng sanh. Vì sao vậy? Vãng sanh tuyệt đối không phải là nói bạn mỗi ngày niệm được bao nhiêu câu Phật hiệu thì có thể vãng sanh. Bạn niệm có nhiều đi nữa, một ngày niệm mười vạn tiếng Phật hiệu, niệm hai mươi vạn tiếng Phật hiệu, Tổ sư Đại

đức xưa nay nói rất hay: “*Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, đau mồm rát họng cũng uổng công*”, không thể vãng sanh được.

Điều kiện gì mới có thể vãng sanh? Tâm tịnh thì Phật độ tịnh. Tâm địa thanh tịnh chính là tam nghiệp thanh tịnh, họ một ngày niệm một câu Phật hiệu họ cũng có thể vãng sanh, họ không niệm cũng có thể vãng sanh. Vì sao vậy? Họ không niệm là miệng không niệm, chứ tâm của họ thì cùng với A Di Đà Phật là như nhau, tâm tâm tương ưng, họ sao lại không thể vãng sanh chứ? Phàm phu chúng ta từ sáng đến tối niệm A Di Đà Phật, đó là huân luyện, là luyện tập, phải đem tâm niệm cho được thanh tịnh, hành cũng niệm cho thanh tịnh. Ý nghĩa là ở chỗ này. Tâm tịnh thì Phật độ tịnh, câu này cũng quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Cho nên ba câu phía trước này là tịnh nghiệp tổng trì pháp môn.

“*Giữ gìn khẩu nghiệp không nói lỗi người*”. Tất cả chúng sanh chúng ta đều phải tôn trọng. Cho nên thành Phật, Bồ Tát tu hành thành Phật không có bí quyết gì khác.

Các vị xem “*Ấn Quang Đại Sư Văn Sao*”, có người đã thỉnh thị qua với Ấn Tổ, **hỏi Ngài trong nhà Phật tu hành có bí quyết gì hay không?** Hy vọng có bí quyết thì dễ dàng đạt được, vậy thì tu hành dễ quá rồi. Cái gọi là bí quyết chính là cương lĩnh, là nguyên tắc mà chúng ta nói ngày nay, tóm tắt rõ ràng, danh từ ở trong Kinh Phật thì gọi là pháp môn tổng trì. **Ấn Tổ trả lời là “có”, chỉ là hai chữ “thành kính”.** Trong thì chân thành, ngoài thì tôn kính. Hiện tại ở Trung Quốc thuật ngữ dùng trong cuộc sống thường ngày, khi tôn trọng đối với người khác nói là “ông gì đó... tôn kính”, thêm chữ tôn kính. Trong thì chân thành, ngoài thì tôn kính, đây là bí quyết. Tất cả chư Phật Bồ Tát các Ngài đối với tất cả chúng sanh quyết định là không dám không tôn trọng, quyết định là không dám không thành kính. Vì sao vậy? Tôn trọng thành kính là tánh đức, là trong tự tánh của chúng ta vốn sẵn có. Hiện tại bạn không biết tôn trọng người khác, không có thành ý là do bạn đã mê mất tự tánh. Ngày nào đó bạn tu hành công phu thành tựu, trong Thiên tông gọi là minh tâm kiến tánh, người kiến tánh rồi thì tâm thành kính sẽ sanh khởi, tâm tôn kính cũng tự nhiên mà sanh khởi ra. Nếu như bạn không tin tưởng, bạn hãy xem “*Lục Tổ Đàn Kinh*” của Thiên tông. Đại Sư Lục Tổ đã kiến tánh rồi, khai ngộ rồi, bạn hãy xem, Đại Sư Ngài một đời xử sự đối người tiếp vật, có người nào mà Ngài không cung kính chứ? Người đọc sách chúng ta cần phải chú ý từ điểm này. Người xưa nói là “trước nhãn”, nghĩa là bạn phải quan sát suy nghĩ từ chỗ này, học tập từ những chỗ này thì thật sự bạn sẽ học được điều gì đó.

Trong nhà Phật có rất là nhiều các loại sám nghi (sám nghi là chuyên môn nói về việc tu hành do Tổ sư Đại đức đã biên soạn), câu đầu tiên chính là “*nhất thiết cung kính*”.

Phật là như vậy, nhà Nho cũng là như vậy. Các vị hãy xem trong “*Lễ Ký*”, câu đầu tiên là “*khúc lễ viết vô bất kính*”, thật sự là có cái tâm thành kính.

Thiện hộ tam nghiệp thì bạn rất dễ dàng làm được. Bạn sở dĩ mà làm không được, cảm thấy quá khó khăn chính là do bạn ngoài thì không thành, trong thì không kính, cho nên bạn làm không được. Điều này mà làm không được, một đời này của bạn bất luận

là dụng công như thế nào, bất luận là tu hành như thế nào thì bạn cũng chỉ là kết cái duyên với Phật A Di Đà mà thôi, trong đời này bạn không thể nào vãng sanh. Phải nên biết, chúng ta kết duyên với Phật A Di Đà đã nhiều đời nhiều kiếp rồi, trong đời quá khứ đã kết duyên với Phật A Di Đà rồi. Nếu như không có duyên với Phật A Di Đà thì bạn sẽ không đến nơi này để nghe Kinh. Bạn đến nơi này lại có thể ngồi được hai giờ đồng hồ thì trong đời quá khứ cái duyên với Tịnh Độ, với Phật A Di Đà là rất sâu. Bởi vì sao mà bạn vẫn chưa đi được vậy? Chính là vừa mới nói, bên trong không đủ thành kính, bên ngoài thì không có tuân thủ giáo huấn của Phật Bồ Tát, khởi tâm động niệm lời nói việc làm vẫn là tùy thuận theo phiền não tập khí của mình. Việc này thì phiền phức to rồi.

**Như thế nào thì mới gọi là tùy thuận theo giáo huấn của Kinh điển?** Là phải chăm chỉ học tập từ chỗ này, đương nhiên trong đời này của bạn sẽ nắm chắc phần vãng sanh. Đời này của bạn, hiện tiền thì khẳng định bạn sẽ được pháp hỷ sung mãn, tràn đầy lòng tin đối với Thế giới Tây Phương Cực Lạc, còn đối với thế gian này, Thế giới Ta Bà, trên trời hay ở nhân gian bạn cũng quyết định không có một chút ô nhiễm, thân tâm thanh tịnh. Vì vậy tu hành là phải bắt đầu tu từ khẩu nghiệp, sau đó thì mới nói đến thân nghiệp.

**“Thiện hộ thân nghiệp bất thất luật nghi”.** Luật nghi này thì khó. Hôm nay chúng ta nói đến luật nghi, chúng ta chỉ lấy “Sa Di Luật Nghi”, 10 giới điều, 24 oai nghi. Hiện tại Học viện của chúng ta ở Toowoomba, nếu là tứ chúng đồng tu tại gia, xuất gia sống trong học viện này thì yêu cầu của chúng tôi là “Đệ Tử Quy” của nhà Nho, trong nhà Phật thì chính là “Sa Di Luật Nghi”. Cái này không phải là để nói, không phải để đọc tụng, mà là phải làm được. Bạn làm không được thì không được rồi, làm không được thì bạn sẽ không giống.

**“Thiện hộ ý nghiệp thanh tịnh vô nhiễm”.** Cái này thì phải có thời gian. Chân thật giác ngộ, chân thật đem hết thầy thế gian xuất thế gian tất cả đều buông bỏ, một môn thâm nhập, trong một đời này, một bộ Kinh một câu Phật hiệu, nhất định không có một chút xen tạp nào. Phật pháp còn không được xen tạp thì thế gian pháp sao có thể xen tạp? Thân tâm của bạn thanh tịnh. Thân tâm thanh tịnh thì bản thân bạn đối với việc vãng sanh Tịnh Độ sẽ cảm thấy mình nắm được phần chắc chắn, tín tâm của bạn mới sanh khởi. Cái tín tâm này là gì? Tin tưởng chính mình trong một đời này chắc chắn được vãng sanh, cái tín tâm này không hề có một mảy may nghi hoặc. Nói rõ hơn, trong các Kinh điển đều có nói rất nhiều, từ phẩm 32 đến phẩm 37 là nói rõ ràng. **Phẩm thứ hai ở phía trước là nói tổng cương lĩnh (nói thiện hộ tam nghiệp), còn nói rõ thì là phẩm 32 đến 37, cho nên một bộ Kinh thì đã đủ rồi.** Chăm chỉ nỗ lực mà học tập thì một đời này mới không uổng phí.

Kinh điển mỗi câu mỗi chữ ý nghĩa đều sâu rộng vô bờ, không có bờ mé.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “Chí u oai đức, giai vị thần thông biến hóa, nhất thiết thiên nhân, bất khả vi tử, bách thiên vạn ức, bất khả kế bộ”.**

“*Oai đức*”, trong chú giải của Hoàng Niệm Tổ đã nói rất rõ ràng, “oai” là oai thần, “đức” là công đức. “*Giai vị*” chính là nói phẩm vị. Chúng ta biết Thế giới Tây Phương Cực Lạc có bốn độ ba bậc chín phẩm, đây chính là nói giai vị. Thế nhưng, thế gian này quả thực là không giống với thế giới của chư Phật khác. Trong sát độ của chư Phật khác, thì giai vị này rất là rõ ràng minh bạch, không có cách nào vượt cấp. Cũng giống như việc học ở trong các trường học ở thế gian này của chúng ta, tiểu học đến trung học rồi đại học, quyết định không thể trộn lẫn với nhau, không phải là ở trong cùng một ngôi trường. Còn ở trong mỗi ngôi trường thì lớp một, lớp hai, lớp ba cũng quyết không thể ở trong cùng một phòng học, đều phân ra cho bạn. Sát Độ chư Phật mười phương đại khái đều là như nhau. Thế giới Tây Phương thì đặc biệt, đặc biệt ở chỗ trong cùng một giảng đường, bốn độ ba bậc chín phẩm đều ngồi cùng với nhau, cho nên gọi là bình đẳng pháp. Thế nhưng rất là lạ, tuy rằng ngồi cùng với nhau nhưng khóa trình học của mỗi người thì lại không như nhau, mỗi người đạt được lợi ích khác nhau, nhưng lại có thể giúp đỡ lẫn nhau. Đó là một pháp môn rất đặc biệt.

Trong 48 nguyện đã nói, Thế Tôn ở trong bộ Kinh điển này cũng đã giới thiệu tường tận với chúng ta, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Phía trước tôi đã nói với các vị. Không sai, bạn đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc hết thấy đều là Bồ Tát, chính là Phạm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm vãng sanh cũng là A Duy Việt Trí Bồ Tát.

A Duy Việt Trí là tiếng Phạn, ý nghĩa là gì vậy? Ý nghĩa dịch ra là bất thối chuyển. Cái bất thối chuyển này rất đặc biệt, không phải là bất thối chuyển thông thường. Cho nên ở trong các chú sớ, chư Tổ sư Đại đức nói với chúng ta đó là “viên chứng tam bất thối”. Điều này thật không đơn giản.

*Trong tam bất thối, điều thứ nhất là “vị bất thối”.* Vị là nói cấp vị của bạn, địa vị của bạn, bạn chỉ có lên cao mà không có xuống thấp. Người nào thì có thể đạt được? Là Tiểu thừa Tu Đà Hoàn đã chứng được Sơ Quả, Đại Thừa Viên Giáo (Tịnh Độ Tông là Viên Giáo) Sơ Tín Vị Bồ Tát. Cấp bậc của Bồ Tát là Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đẳng Giác, Diệu Giác. Đây là cấp bậc thứ nhất của Bồ Tát, là Bồ Tát Sơ Tín Vị chứng Vị Bất Thối, tuy họ vẫn chưa siêu vượt sáu nẻo luân hồi nhưng quyết định là họ sẽ không thối chuyển thành phàm phu, họ là Thánh nhân, sẽ không chuyển lại thành phàm phu, ở trong sáu cõi thì quyết không bị đọa ba đường ác. Sự tu hành của họ chính là lên xuống giữa cõi trời và nhân gian. Đây là chứng Vị Bất Thối.

Cách chứng Vị Bất Thối như thế nào? Trong các Kinh luận, Phật đã nói với chúng ta rất nhiều. Phật nói với chúng ta, phiền não có hai loại lớn là kiến phiền não và tư phiền não. Tư phiền não chính là tư tưởng sai lầm. Kiến phiền não chính là kiến giải sai lầm. Bạn đã đoạn được kiến giải sai lầm rồi, hay nói cách khác, cái kiến giải của bạn đã

hoàn toàn chính xác, nhưng mà tư tưởng vẫn còn có sai lầm, kiến giải quyết định không có sai lầm, điều này thuật ngữ ở trong Kinh Phật nói là “đoạn tam giới 88 phẩm kiến hoặc”, chứng Tiểu thừa Tu Đà Hoàn, Bồ Tát Đại thừa Sơ Tín Vị, là Vị Bất Thối. Thật là không dễ dàng. Chúng ta muốn từ Giáo Hạ mà tu hành chứng quả, nói lời thành thật, trong đời này không có hy vọng gì cả, bạn làm không được.

*Điều thứ hai là “Hành Bất Thối”.* Hành Bất Thối là Đại thừa Bồ Tát, tuyệt đối sẽ không bị thối xuống Tiểu thừa. Đại thừa thì khó tu, dễ bị đọa lạc hơn Tiểu Thừa. Dùng lời của chúng ta hiện nay mà nói, Đại thừa phải chịu đựng được vô vàn sự khảo nghiệm mà bạn đều có thể không thối tâm thì mới được. Gặp phải một chút trở ngại thì đã thối tâm thì không được, vậy thì không thể thành tựu. Nói đến Hành Bất Thối, Quyền Giáo Bồ Tát cũng chính là nói Bồ Tát ở trong mười pháp giới (chúng ta hiểu được Pháp giới bốn Thánh là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật), Bồ Tát ở trong pháp giới bốn Thánh tuyệt đối sẽ không bị thối chuyển xuống thành Tiểu thừa.

*Điều thứ ba, cao nhất là “Niệm Bất Thối”.* Niệm Bất Thối này chính là niệm niệm đều hướng về Vô Thượng Bồ Đề, họ sẽ không thối chuyển. Việc này ở trong mười pháp giới không hề có, sanh đến Nhất Chân Pháp Giới “*phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân*” thì cái ý niệm này sẽ không thối. Cho nên niệm bất thối thì ba loại bất thối đều có đủ, niệm bất thối đương nhiên hạnh cũng bất thối, đương nhiên vị cũng bất thối, đây gọi là tam bất thối.

Nhưng ở trong Kinh luận Tịnh Độ nói với chúng ta, viên chứng tam bất thối. Chúng được tam bất thối đó chính là Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát thì được rồi, nhưng không viên. Viên chứng tam bất thối thì cái “Viên” này rốt cuộc là cấp bậc gì? Chính là A Duy Việt Trí. A Duy Việt Trí là viên chứng tam bất thối, trong các Kinh luận thông thường nói là từ Thất Địa trở lên. Viên Giáo Sơ Địa Bồ Tát đến Thất Địa là 37 cấp bậc. Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng là 30 bậc, từ Sơ Địa đến Thất Địa nữa là 37 tầng bậc. Vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thực ra mà nói, đối nghiệp vãng sanh cũng chưa phá một phẩm phiền não nào cả, hạ hạ phẩm vãng sanh hoặc giả là trung hạ phẩm vãng sanh đến được nơi đó thì chính là A Duy Việt Trí Bồ Tát, chính là Bồ Tát Viên Chứng Tam Bất Thối. Những lời này thì ai tin? Không có ai tin cả, cho nên gọi là pháp khó tin.

Khó tin không phải là nói những người như chúng ta, mà là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát đều không tin, làm gì có việc dễ dàng đến như thế chứ? Họ đã phải tu rất là gian nan vất vả trong nhiều đời nhiều kiếp mới tu được đến tầng bậc này, mà không nghe nói qua cái sự việc như thế, vậy mà những người lơ mơ như chúng ta lại có thể thành tựu được, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì liền cao siêu hơn họ. Đây gọi là lơ mơ có phước của lơ mơ, người thế gian nói người khờ có phước của kẻ khờ. Chúng ta đều là những người khờ có phước, gặp được Phật A Di Đà thật sự là người khờ có phước. Cho nên pháp môn này quan trọng nhất là phải tin cho được, phải sanh lòng tin không thể sanh nghi hoặc, một mảy may nghi hoặc cũng không thể có. Có nghi hoặc chính là chướng ngại, có nghi hoặc chính là nghiệp tội. Một chút gì cũng không thể có.

Cho nên đây là Viên Chứng Tam Bất Thối, đến được bên đó được gọi là A Duy Việt Trí Bồ Tát, không phải là Bồ Tát thông thường, “oai đức giai vị”, “thần thông biến hóa” hết thảy đều có đủ. Mà những thứ này đều là tự nhiên, có phải là tự bạn tu được hay không? Không phải, tự mình mà tu được thì phiền phức rồi. Từ phàm phu mà tu đến Thất Địa Bồ Tát, nói thì dễ làm thì khó. Trong Kinh Đại Thừa thường nói, Bồ Tát tu thành Phật phải cần ba đại A Tăng Kỳ kiếp. Đây không phải nói người thông thường như chúng ta, ba đại A Tăng Kỳ kiếp là tính từ lúc chúng Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát, ngày nào đó bạn phá được một phẩm vô minh chứng một phần pháp thân thì bắt đầu tính từ ngày đó. Nếu muốn tu hành đạt đến Phật quả cứu cánh thì phải cần đến ba đại A Tăng Kỳ kiếp - khoảng thời gian dài đến như vậy. Trong Kinh Đại Thừa đã nói được rất rõ ràng, A Tăng Kỳ kiếp thứ nhất tu 30 bậc là Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng. Ba mươi bậc này muốn học xong thì phải cần một A Tăng Kỳ kiếp. Càng lên cao càng khó khăn, A Tăng Kỳ kiếp thứ hai thì tu bảy cấp bậc, chính là Sơ Địa đến Thất Địa. Vậy là hai A Tăng Kỳ kiếp. Nói một cách khác, bạn muốn dựa vào tự mình tu hành, trước khi phá được vô minh thì không tính, mà tính từ ngày phá một phẩm vô minh chứng một phần pháp thân. Nếu tính luôn khoảng thời gian trước vào nữa thì là vô lượng kiếp, không phải ba A Tăng Kỳ kiếp. A Tăng Kỳ kiếp thứ nhất tu đến Thập Hồi Hướng Bồ Tát, tu 30 cấp bậc. A Tăng Kỳ kiếp thứ hai chính là Sơ Địa đến Thất Địa.

Đến Thất Địa mới gọi là A Duy Việt Trí. Các vị hãy suy nghĩ xem, người được vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc lập tức liền siêu vượt hai cái A Tăng Kỳ kiếp, đến bên đó đều trở thành Bồ Tát Thất Địa. Trên “Kinh Di Đà” đã nhiều lần nói với chúng ta là pháp khó tin, chân thật là khó tin, làm gì có chuyện dễ dàng đến như vậy chứ? Cho nên pháp môn này, Thế Tôn đã nói rất hay: “*Duy hữu chư Phật phương năng cứu cánh*”. Thế giới Cực Lạc rốt cuộc bởi vì sao lại có những hiện tượng này? Vì sao mà lại có những việc không thể nghĩ bàn này? Chỉ có trên quả địa Như Lai thì các Ngài mới hiểu được một cách rõ ràng, hay nói cách khác, Đẳng Giác Bồ Tát cũng chưa thể hiểu được thấu triệt được đối với những sự tướng vi diệu này của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Trên Kinh Phật đã có nói một thí dụ, Đẳng Giác Bồ Tát nhìn Thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng như xem trăng sau tấm màn vải vậy, màn vải rất thưa và mỏng. Cách một lớp màn mà xem trăng thì cũng nhìn thấy được rất rõ ràng, nhưng vẫn là cách một tấm màn. Chúng ta chân thật đem những chân tướng sự thật này làm được rõ ràng minh bạch, thì mới hiểu được pháp môn này hiếm có khó gặp, thì lòng tin, sự quyết tâm đó của bạn mới có thể chân thật được thực tiễn. Nếu bạn không đem những sự việc này làm rõ ràng minh bạch, thì lòng tin và nguyện tâm của bạn không phát khởi được.

Hạ lão nói những lời này tôi xem xong rất là cảm xúc, quả thật không sai chút nào. Có bao nhiêu người niệm Phật, có mấy người đã hạ được cái quyết tâm lớn như vậy? Họ vì sao không thể hạ được quyết tâm lớn như vậy? Vì không hiểu được thấu triệt đối với Thế giới Cực Lạc. Vì vậy, **Ngài nói một phương pháp duy nhất là đọc sách**

**hiều, hiện nay thì có thể nói là nghe giảng Kinh nhiều. Nghe một lần thì không được. Đến khi nào thì mới có thể không cần nghe nữa? Đến khi minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ thì bạn có thể không cần phải nghe nữa, thì chỉ chuyên tâm niệm Phật.** Cảnh giới này trong Tịnh Tông chúng ta gọi là “lý nhất tâm bất loạn”. Đến lý nhất tâm bất loạn thì mới có thể nói là chúng ta không cần xem Kinh và nghe Kinh nữa, sự nhất tâm cũng không được.

Nghe Kinh là để giúp bạn hiểu rõ chân tướng sự thật. Sau khi hiểu rõ chân tướng sự thật thì vấn đề gì cũng giải quyết được, bạn cũng không nghi hoặc nữa. Không những đối với Tịnh Tông không nghi hoặc, mà đối với tất cả Phật pháp tất cả thế gian pháp đều không nghi hoặc, tâm của bạn quả thật là như ao nước tĩnh lặng, bất luận cảnh giới gì hiện tiền thì cũng không sanh khởi một niệm gì, vào lúc này thì có thể không cần phải nghe Kinh, hoàn toàn trở về với tự tánh.

“**Oai đức**” là từ đâu mà đến? Từ trong tự tánh đã thấu xuất ra, giống như những phàm phu đời nghiệp vãng sanh chúng ta sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, oai đức thứ bậc của chúng ta cũng đều hiện tiền. Từ đâu mà đến vậy? Từ oai thần bốn nguyện của 48 nguyện của A Di Đà Phật gia trì. Được Phật lực gia trì thì oai đức của chúng ta sẽ hiện tiền. Vẫn là tánh đức của tự tánh, nhưng tánh đức của tự tánh chúng ta không phải tự mình phá mê khai ngộ hiện tiền, mà là do oai thần của Phật A Di Đà gia trì làm cho tánh đức của chính mình hiển hiện ra bên ngoài. Vẫn là một sự việc như vậy. Đạo lý này không thể không hiểu. Sau khi bạn hiểu rồi bạn mới có lòng tin, tất cả chằng qua là tự tánh vốn có. Không những oai đức là vốn có, mà tầng bậc nào cũng là vốn có.

“Thần thông biến hóa”, đến lúc này thì thật sự là thần thông quảng đại rồi. Mọi người xem “Tây Du Ký”, xem thấy Tôn Ngộ Không thần thông quảng đại. Tôn Ngộ Không so bì với Phật Tổ thì lại kém rất xa, không thể nào so bì được, đó chỉ là thần thông rất nhỏ mà thôi. Đến lúc này thì bạn thần thông biến hóa dường như ngang bằng với Phật. Đây là được oai thần của Phật A Di Đà gia trì, ngang bằng với Phật. Diện mạo giống như Phật, thể chất giống như Phật, oai thần giống như Phật, tầng bậc giống như Phật, thần thông biến hóa cũng giống như Phật, thì thiên nhân làm sao có thể so bì được. Không cần nói cõi trời thứ sáu, tầng trời Dục Giới thứ sáu mà 18 tầng trời Sắc Giới, bốn tầng trời Vô Sắc Giới còn không có thể so sánh được. Họ thua kém quá xa. Nếu như bạn muốn có lợi ích to lớn như vậy, sự thù thắng đến như vậy, thù thắng trong những sự thù thắng như vậy, mà bạn không muốn đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì bạn là kẻ đại ngốc, thì bạn là kẻ mắc sai lầm nghiêm trọng rồi. Khi đến được Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn sẽ không bị khiếm khuyết một thứ gì, chân thật là được đại viên mãn. Cái viên mãn này không phải là từ bên ngoài mà có, mà là tự tánh vốn có. Tự tánh vốn có trí huệ viên mãn, tự tánh vốn có đức năng viên mãn, tự tánh vốn có tướng hảo viên mãn. Cái tướng hảo viên mãn này bao gồm cả chánh báo và y báo, không có thiếu mất một thứ gì, là tự tánh của bạn vốn sẵn có, không phải là từ bên ngoài mà có được, không phải Phật A Di Đà ban cho chúng ta, mà là tự tánh vốn có.



Vì vậy trên Kinh này nói là: “*Bách thiên vạn ức bất khả kể bội*”, không có cách nào để tính đếm.

Câu phía sau là câu tổng kết cho phẩm Kinh này, Phật gọi Ngài A Nan:

**Kinh văn: “A Nan ung tri: Vô Lượng Thọ Phật Cực Lạc quốc độ, như thị công đức trang nghiêm, bất khả tư nghĩ”.**

Đây là tán thán Thế giới Tây Phương Y Chánh Trang Nghiêm, cũng là khuyến khích Ngài tôn giả A Nan phải nên biết cầu sanh Tịnh Độ ngay trong một đời này. Tôn giả A Nan quả thật là không phụ lòng Thích Ca Mâu Ni Phật, hiện tại Ngài thật sự đang ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Chúng ta cần phải học tập, phải ghi nhớ.

“*Như thị công đức trang nghiêm, bất khả tư nghĩ*”. Sát Độ của chư Phật mười phương không thể so bì được với nơi này, cho nên tất cả chư Phật Như Lai không có một vị Phật nào không khuyên người cầu sanh Tịnh Độ.

## **Tập 298**

Tất cả chư Phật Bồ Tát không một ai có lòng riêng tư, không ai có một chút lòng thiên vị, đều là mong muốn cho bạn mau mau thành Phật. Đó chính là bản nguyện của các Ngài, hy vọng bạn mau chóng được thành tựu. Mà phương pháp nhanh chóng nhất chính là cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ, nhanh hơn so với bất kỳ pháp môn nào. Pháp môn thù thắng đến như vậy, thù thắng trong những sự thù thắng, nhưng quả thật là có một số người nghiệp chướng rất sâu nặng, họ không hề tin, vì thế Phật Bồ Tát đều từ bi, pháp môn này bạn không thể tiếp nhận thì Phật Bồ Tát liền dạy cho bạn pháp môn khác. Cho nên các pháp môn đã khai ra, chúng ta thường gọi là tám vạn bốn ngàn pháp môn. Tám vạn bốn ngàn pháp môn là đối với người không tin tưởng pháp môn này, không chịu học tập, không muốn cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Phật mở ra tám vạn bốn ngàn pháp môn, Phật mở vô lượng pháp môn, trong tứ hoằng thế nguyện nói là vô lượng pháp môn, đó là vì những người nghiệp chướng sâu nặng mà mở ra, không chịu tiếp nhận pháp môn này thì hết cách rồi. Việc này thì chúng ta đều hiểu được. Bạn thật sự đã rõ ràng minh bạch rồi thì bạn mới hiểu được chúng ta gặp được pháp môn này là may mắn biết bao nhiêu. Sau khi gặp được pháp môn này thì quyết không để lỡ thêm một lần nữa, quyết không nghi hoặc nữa, quyết định một môn thâm nhập. Pháp môn khác bạn có nói đến hoa trời rơi rụng đi nữa thì tôi tuyệt đối cũng sẽ không động tâm. Tôi sẽ tán thán bạn, nhưng tôi sẽ không học với bạn. Cũng như Thiện Tài Đồng Tử 53 Tham không khác. Bạn hãy xem Thiện Tài, pháp môn nào Ngài cũng đều đi tham quan, đều đi tìm hiểu, nhưng mà Ngài quyết định không học, Ngài vẫn là lão thật niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Thiện Tài Đồng Tử cũng ở tại Thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Được rồi, phẩm này chúng tôi chỉ giới thiệu đến đây thôi.

\*\*\*\*\*

## PHẨM THỨ MƯỜI CHÍN

### THỌ DỤNG CỤ TỨC

Phẩm đề của phẩm này là “Thọ Dụng Cụ Tức”. Ở phẩm này cũng là giới thiệu thêm một bước nữa với chúng ta về tình hình cuộc sống thường ngày của những người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, nói đến thân thể dung mạo của họ đoan chánh trang nghiêm, phước đức vô lượng, trí huệ thông suốt, thần thông tự tại, thọ mạng dài lâu. Việc đó tất cả chúng sanh ở thế giới này của chúng ta đều đang ngày đêm mong cầu. Nếu bạn muốn cầu phước, bạn muốn cầu trí huệ, bạn muốn cầu tự tại, bạn muốn cầu thọ mạng thì chỉ có Thế giới Cực Lạc mới viên mãn, ở thế giới này thì cầu không được. Cho nên trong tám cái khổ thì có “*cầu bất đắc khổ*”. Sau khi đã cầu được rồi, bạn vẫn khổ. Vì sao vậy? Sợ hư hại, sợ mất mát, tìm nghĩ hết mọi cách để đề phòng, làm thế nào để có thể giữ gìn nó, bạn nói xem khổ biết bao nhiêu. Người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều không có những ý niệm này, tất cả đều là tự nhiên, đều là tánh đức lưu lộ ra, thân tâm chánh báo thanh tịnh quang minh, phước đức y báo thù thắng, giống như phía trước đã nói là siêu thế hy hữu. Trên Kinh, Thế Tôn thuyết pháp thiện xảo phương tiện, tổng kết lại mà nói, vẫn luôn là tùy niệm hiện tiền, không gì không sẵn có. Người thế gian này của chúng ta thì nói là tâm tưởng sự thành, tâm tưởng nhưng bạn còn phải đi làm, nếu bạn không chăm chỉ nỗ lực để làm thì việc sẽ không thành được. Ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không phải làm gì cả, vừa nghĩ tưởng thì đã thành tựu rồi.

**Kinh văn: “Phục thứ Cực Lạc Thế giới, sở hữu chúng sanh, hoặc dĩ sanh, hoặc hiện sanh, hoặc đương sanh”.**

Ý nghĩa bên trong của hai chữ “*sở hữu*” này rất dài. Bạn xem phần Kinh văn kế tiếp là “*hoặc dĩ sanh, hoặc hiện sanh, hoặc đương sanh*” là để chúng ta nói cái “sở hữu chúng sanh” này. Phía sau mà không có ba câu này thì cách giải thích đó rất đơn giản, có ba câu này thì nội dung này liền rất phong phú.

“Dĩ sanh” nghĩa là đã được sanh đến Thế giới Cực Lạc rồi. Phật A Di Đà thành Phật đã mười kiếp, là đã sanh đến Thế giới Cực Lạc. Còn “hiện sanh” chính là hiện tại sanh đến Thế giới Cực Lạc. “Đương sanh” là những người nào? Là những người như chúng ta đây, bây giờ vẫn chưa đi, nhưng khẳng định là sẽ đi. Đương sanh là khẳng định muốn đi, đây gọi là đương sanh. Câu này rất quan trọng. Câu nói này là nói bản thân chúng ta. Bản thân chúng ta phải hạ quyết tâm, không nên có một chút nghi hoặc gì, quyết định là được sanh. Cũng không nên suy nghĩ rằng trong đời này ta đã tạo những tội nghiệp gì, trong đời quá khứ đã tạo những gì, đều không nên suy nghĩ đến những việc đó. Bạn vừa nghĩ như vậy thì bạn không thể vãng sanh, đương sanh thì bạn sẽ không có phần. Đương sanh là sau khi gặp được pháp môn này rồi thì chỉ nghĩ đến A Di Đà Phật, còn những thứ khác đều không cần nghĩ đến. Sau đó bạn mới chân thật hiểu được Phật đã nói trên các Kinh Đại Thừa, niệm một câu “A Di Đà Phật”, “Nam Mô A Di Đà Phật” “*tiêu tám mươi ức kiếp sanh tử trọng tội*”. Vậy chúng ta niệm có

thể tiêu được hay không? Không thể, khi mà chúng ta niệm, dù hết bể cỏ họng cũng uổng công. Người như thế nào mà khi niệm lại được cái hiệu quả này? Chính là người không có một chút nghi hoặc nào, trong tâm ngoài A Di Đà Phật ra thì không có một chút tạp niệm nào nữa, người như vậy mà niệm một câu A Di Đà Phật thì sẽ tiêu được 80 ức kiếp sanh tử trọng tội. Vì vậy, sự việc này bạn phải làm cho rõ ràng, cho minh bạch, vẫn còn khởi vọng tưởng thì không được. Không những hết thấy thế gian pháp ta không nghĩ tưởng nữa, mà ta cũng không nghĩ quá khứ, ta cũng không nghĩ hiện tại, ta cũng không nghĩ vị lai, ta cái gì cũng không nghĩ đến, ta chỉ nghĩ đến Phật A Di Đà, ta chỉ nghĩ đến “Kinh Vô Lượng Thọ”. Bạn mà là người như vậy thì một tiếng Phật hiệu mới diệt được 80 ức kiếp sanh tử trọng tội. Việc này không giả một chút nào. Bạn khởi một cái vọng niệm thì đã đem toàn bộ công phu của mình phá bỏ hết, đó chính là cô đại đức đã nói “*hết bể cỏ họng cũng uổng công*”. Phải buông bỏ triệt để, buông bỏ vạn duyên, chính là cái đương sanh mà chỗ này đã nói. Đương sanh là ngay trong một đời này của chúng ta quyết định thành tựu, quyết định vãng sanh. Trong câu này, hai chữ này là quan trọng nhất, hai chữ này mới chân thật là nói bản thân chúng ta.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “Giai đặc như thị, chư diệu sắc thân. Hình mạo đoan nghiêm, phước đức vô lượng, trí huệ minh liễu, thần thông tự tại”.**

“*Giai đặc như thị, chư diệu sắc thân*”. Câu này là nói tổng quát những gì là diệu sắc thân. Bốn câu phía sau này chính là nói riêng biệt.

“*Hình mạo đoan nghiêm*”. “Hình” là hình dáng của thân thể, “mạo” là dung mạo đoan chánh trang nghiêm. Phía trước thì chúng ta đã đọc qua, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc là hóa sanh chứ không phải thai sanh. Chúng ta rất khó mà tưởng tượng được. Người thế gian này của chúng ta đều là từ nhỏ mà từ từ lớn lên, mỗi năm đều mỗi khác, mỗi tháng cũng không như nhau. Thế giới Tây Phương thì không như vậy. Đến Thế giới Tây Phương được cái thân thì liền giống như A Di Đà Phật không khác. Hiện tại thì nói là phục chế, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta đều là phục chế như A Di Đà Phật, tướng mạo thân thể hoàn toàn giống với A Di Đà Phật.

“*Phước đức vô lượng*”. Cái thọ mạng đó là ở trong phước đức, thọ mạng là phước đức đệ nhất, là vô lượng thọ.

“*Trí huệ minh liễu*”. Cái trí huệ này là trí huệ viên mãn, quá khứ hiện tại vị lai, là quá khứ vô thủy, vị lai vô chung, thử giới tha phương nhất thiết chư Phật, không có cái nào bạn không thông đạt, không có cái nào bạn không hiểu rõ. Việc này hầu hết mọi người nghe thấy đều sẽ lắc đầu, việc này không thể nào, việc này có thể sao? Chúng ta ngày nay khi nghe được những lời nói này ở trên Kinh, chúng ta khẳng định, một chút hoài nghi cũng không có. Vì sao vậy? Bởi vì Phật ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói, trên “Kinh Lăng Nghiêm” cũng đã nói qua (ngày trước chúng tôi thường hay giảng những bộ Kinh này): “*Chư pháp sở sanh*”. Chư pháp chính là thế xuất thế gian tất cả pháp, sanh là nói sanh khởi. Hết thấy pháp này là từ đâu mà ra? Phật nói “*duy tâm sở hiện*”.

Cái tâm đó chính là tự tánh của chúng ta, chính là chân tâm của chúng ta, là chân tâm, bản tánh của chúng ta biến hiện mà ra. Bạn đã minh tâm kiến tánh rồi thì bạn sao lại không biết tác dụng của tâm tánh. Hư không là từ đâu mà đến? Vũ trụ là từ đâu mà đến? Vô lượng vô biên những tinh cầu này là từ đâu mà có? Là từ trong tự tánh của bạn mà biến hiện ra. Bạn đã minh tâm kiến tánh rồi, đương nhiên cái gì cũng đều biết cả, không cần phải học. “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Tâm tánh đều là ở chính mình, không phải ở bên ngoài, vì thế tất cả vạn pháp bạn đều thông đạt hiểu rõ. Đây vốn là như vậy, vốn là tự nhiên. Hiện tại bạn hết thấy đều không hiểu rõ, Phật gọi nó với một cái tên là sở tri chướng. Cái sở tri chướng này đã chướng ngại bạn. Vốn là cái bạn sở tri, hiện tại thì bạn bất tri. Cho nên, ý nghĩa sở tri chướng và phiền não chướng không như nhau. Phiền não bản thân là chướng ngại, sở tri thì bản thân không phải là chướng ngại, là có một loại chướng đã chướng ngại cái sở tri của bạn. Không giống như phiền não, phiền não thì vốn là chướng ngại. Cho nên nói cái “trí huệ minh liễu” này là vốn có. Tất cả chúng sanh đều có Như Lai trí huệ đức tướng. Vì sao mà hiện tại bạn không còn trí huệ minh liễu nữa? Việc này Phật cũng thường nói ở trên Kinh, mà chư Tổ sư Đại đức cũng thường nói. Cái sở tri chướng này là từ đâu mà có? Khởi tâm động niệm chính là sở tri chướng.

Trên “Kinh Lăng Nghiêm”, Tôn giả Phú Lô Na hỏi rất hay, Phật cũng trả lời rất diệu. Tôn giả Phú Lô Na hỏi tất cả những chúng sanh này bởi vì có vô minh, “*vô minh bất giác sanh tam tế*”, Phú Lô Na hỏi cái vô minh này khởi dậy vào lúc nào? Nguyên nhân gì đã khởi dậy sự vô minh? Vô minh chính là sở tri chướng! Phật trả lời rất diệu, chỉ bốn chữ: “*Tri kiến lập tri*” là gốc của vô minh. Tri kiến chính là trí huệ minh liễu. Sai là ở chỗ nào? Sai ở chỗ là bạn tự mình muốn lập một cái tri. Cái lập tri này chính là bạn phân biệt, chính là bạn khởi tâm động niệm. Bạn khởi tâm động niệm thì việc này đã trở thành chướng ngại, liền chướng ngại mất cái trí huệ minh liễu của bạn rồi. Cho nên chư Phật Như Lai các Ngài thường ở trong định.

Cái ở trong định này không phải là kiết già tọa thiền. Chúng ta hiện tại nói đến nhập định, mọi người đều nghĩ đến ngồi xếp bằng quay mặt vào vách là nhập định. Không phải vậy, đó là bạn hoàn toàn không lý giải được đối với việc thiền định mà nhà Phật nói. Cái trong định này chính là tâm của bạn định, không phải nói thân. Cho nên nói là đi đứng nằm ngồi đều ở trong định. Bạn đứng cũng ở trong định, ngồi cũng là đang ở trong định, đi cũng là đang ở trong định, tất cả hết thấy hoạt động đều là ở trong định, đó mới gọi là thiền định. Cái định này là cái gì? Định chính là không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, đó gọi là định. Cho nên định sanh huệ, tác dụng của định chính là trí huệ, chính là trí huệ đã thấu suốt. Chúng ta ngày nay tại vì sao không có trí huệ? Vì tâm động. Cho nên nếu bạn muốn cầu trí huệ thì không khó, bạn tận lực giữ gìn tâm của mình không để cho cảnh giới bên ngoài xoay chuyển, không nên để cho phiền não lay động.

Tôi thường hay khuyên bảo các đồng học trong các buổi giảng, tôi nói mười sáu chữ, bạn hãy đem mười sáu chữ này mà buông bỏ: Buông bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ danh

vấn lợi dưỡng, buông bỏ ngũ dục lục trần, buông bỏ tham sân si mạn thì bạn vào trong định rồi. Cái định này tuy là không sâu lắm, nhưng mà cái định này sanh trí huệ. Bạn có loại công phu như vậy, Phật dạy bạn bất kỳ Kinh nào, bạn vừa mở ra thì bạn đều không bị chướng ngại, bạn có thể xem hiểu được. Việc xem hiểu này chính là trong kệ khai Kinh đã nói: *“Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”*. Đương nhiên cái giải của bạn vẫn chưa đủ sâu, vẫn chưa đủ viên mãn, cái giải này của bạn có thể nói là còn nông cạn, nhưng mà chính xác, không có giải sai. Vì sao vậy? Vì bạn có cái định công này. Nếu như những thứ này mà bạn vẫn không buông bỏ được thì bạn không có một chút định công rồi, không những Phật nói bạn không hiểu mà chú giải của Tổ sư Đại đức bạn xem cũng không hiểu. Vì sao vậy? Vì bạn có sở tri chướng. Khi bạn nghe tôi giảng Kinh, bạn cũng không hiểu, vì có chướng ngại. Chính là cái đạo lý như vậy. Tâm của bạn càng thanh tịnh thì trí huệ của bạn càng lớn. Cho nên, lời của cổ Đức nói đều rất có đạo lý, sự tu hành trong Phật pháp chính là một chữ: “Buông”, “buông xả”. Từ sơ phát tâm đến Như Lai địa không có gì khác, chỉ có buông xả mà thôi. Bạn có thể buông bỏ một phần thì bạn có thể nhìn thấu được một phần. Nhìn thấu chính là trí huệ thấu suốt. Bạn có thể nhìn thấu một phần thì bạn có thể được một phần tự tại, “thần thông tự tại” bạn đều có thể đạt được.

Người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn hãy xem trong phần Kinh văn này, chân thật là diệu không thể tả. *“Hoặc đương sanh”*, câu này rất diệu. Hiện nay chúng ta hạ quyết tâm tu Tịnh Độ, quyết một lòng một dạ thì chúng ta chính là đương sanh, trong đời này khẳng định không tạo luân hồi thêm nữa, khẳng định được sanh đến Tịnh Độ, bản thân tràn đầy lòng tin sẽ sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Những điều này hết thảy đều đạt được. Không những đạt được mà còn gần kề sự viên mãn. Thất Địa Bồ Tát gần kề sự viên mãn, lên trên là Bát Địa, Cửu Địa, Thập Địa, Đẳng Giác, đó là năm cấp bậc, đi gần với sự viên mãn rồi. Cấp bậc thứ năm chính là Quả Vị Như Lai Cứu Cánh, cho nên sắp được viên mãn rồi. Vì sao mà không lấy cái này? Vì sao mà vẫn còn tham luyến cái thế gian này? Vì sao mà vẫn còn tham luyến những pháp môn khác chứ?

Lúc tôi giảng Kinh có nói năm nay đã đi đến Trung Quốc hai lần, cũng gặp được các đồng tu Phật giáo ở bên đó. Vừa gặp thì liền chỉ trích tôi: *“Pháp sư Tịnh Không! Ngài giảng Kinh rất hay, nhưng vì sao chỉ chuyên môn tuyên dương pháp môn Tịnh Độ, còn những pháp môn khác thì Ngài không đề xướng?”*. Họ chất vấn tôi: *“Như vậy tương lai chỉ còn mỗi pháp môn Tịnh Độ, những tông phái khác không phải là chẳng còn nữa hay sao?”*. Họ băn khoăn lo lắng rất nhiều thứ. Kỳ thật, quy củ của việc giảng Kinh họ không hiểu, giảng bộ Kinh nào thì nhất định phải tán thán bộ Kinh đó, bạn không tán thán bộ Kinh này thì bạn giảng để làm gì chứ? Tôi hôm nay giảng Tịnh Độ lại đi tán thán Thiên Tông thì không phải là chuyện tiêu lâm hay sao? Còn có ai dám tin nữa chứ? Vì vậy, đây là một nguyên lý nguyên tắc căn bản, họ không nắm được rõ ràng. Nếu họ rõ ràng thì họ sẽ không nói những lời này. Khi giảng bất kỳ một tông

một phái nào thì chúng ta nhất định phải tán thán, người ta nghe mới sanh lòng tin tưởng, mới có thọ dụng, mới y giáo phụng hành chân thật được lợi ích.

Lần trước, dường như là lúc tôi từ bên này đi qua, bên này có một nữ tu Thiên Chúa Giáo, rất nhiều đồng tu đều quen biết. Chín tôn giáo lớn của Singapore, năm nay là do bà làm chủ tịch. Bà nói với tôi, vì tôi đã từng giảng qua “Mai Quế Kinh” ở tại trường học của họ, hình như là chỉ hai hay ba tiếng đồng hồ thì đã giảng xong, tôi cũng không nhớ rõ, đĩa ghi hình đó giờ họ vẫn đang lưu hành. Tôi nói: *“Tốt thôi, nếu các vị đã thích nghe tôi giảng “Mai Quế Kinh” thì tôi nhất định sẽ sắp xếp thời gian giảng lại một lần nữa trong phòng ghi hình, tặng cho các vị lưu hành”*. Là Thiên Chúa Giáo, vậy tôi giảng “Mai Quế Kinh” thì nhất định tán thán Thiên Chúa Giáo, nhất định tán thán Chúa Giê Su, tôi không thể nào nói Ngài không bằng Phật A Di Đà, không thể nào có cách nói như vậy được, làm gì lại có đạo lý như vậy. Việc này thì nhất định phải nên hiểu, đây là một quy củ của việc dạy học, bất luận là giảng một bộ Kinh nào, bất luận là giảng pháp môn gì thì nhất định phải tán thán. Chúng tôi gặp được những đồng học là đệ tử Phật môn tu học các tông phái khác, tôi đều tán thán, tôi quyết định không hề hủy báng, quyết không hề xem thường. Vì sao vậy? Chúng ta đã học Phật được nhiều năm như vậy, ở trong “Du Già Bồ Tát Giới Bản” có một giới trọng là *“tự tán hủy tha”*, hình như là được liệt ở điều đầu tiên. Trọng giới thứ nhất là tự mình tán thán mình hủy báng tông phái của người khác, đó là giới điều đầu tiên trong “Du Già Giới Bản”. Trong “Phạm Võng Giới Bản” thì nêu ở phía sau, trong “Du Già Bồ Tát Giới Bản” thì được liệt ở đầu tiên. Việc này rất quan trọng. Vì sao vậy? Hết thầy pháp môn trong nhà Phật, bất luận là Đại Thừa, Tiểu Thừa, Tông Môn, Giáo Hạ, Hiền Giáo, Mật Giáo, thì những Kinh điển mà chúng ta y cứ đều là do Thích Ca Mâu Ni Phật đã thuyết, nếu như bạn hủy báng Kinh điển nào đó thì không phải là đã báng Phật hay sao? Là báng Phật báng Pháp. Người y cứ theo pháp môn này mà tu hành thành tựu có rất nhiều, vậy thì đây không phải bạn báng Tăng rồi hay sao? Cho nên bạn tự mình tán thán chính mình thì có thể, chứ bạn không thể hủy báng Tam Bảo. Bạn hủy báng Tam Bảo thì quả báo là ở tại địa ngục A Tỳ, vậy sao bạn có thể vãng sanh. Cho nên, ở điểm này thì bạn nhất định phải hiểu.

Chúng ta là người tu Tịnh Độ, đối với bất kỳ tông phái nào cũng đều tán thán, nhất định không có hủy báng. Chúng ta là cung kính Tam Bảo, tán thán Tam Bảo. Không những là tán thán đối với Tam Bảo, mà chúng ta đối với tất cả tôn giáo thế gian cũng đều tán thán. Vì sao vậy? Cho dù là tôn giáo không như nhau, nhưng bạn suy nghĩ xem đó có phải là *“duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”* hay không? Nếu như đó là *“duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”* thì chúng ta phải biết ta và họ là cùng một cái gốc, cùng một thể, cùng một tự tánh, vậy làm sao có thể xem thường? Làm sao có thể hủy báng? Ngay cả những đạo lý này mà cũng không rõ ràng thì học Phật là việc công cốc rồi, đọc Kinh là đọc suông, niệm Phật cũng chỉ là uổng công, làm sao có thể thành tựu được chứ?

Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa còn tại thế, đối với rất nhiều, rất nhiều tôn giáo ở Ấn Độ, Thế Tôn không hề có sự khinh mạn. Đây là việc mà chúng ta nên học tập. Vì sao vậy? Vì căn tánh không tương đồng, bất luận là một tôn giáo nào cũng đều là khuyên người hướng thiện, không ai dạy người làm ác, là giáo dục của thần Thánh. Đây đều là những chân tướng sự thật của xã hội đã bày ra ở ngay trước mắt. Chúng ta thông suốt thấu hiểu, đặc biệt là ở tại thời đại ngày nay, thời đại này là thời loạn, là thời thế đại loạn, xã hội động loạn tai nạn triền miên, ngày tháng mà chúng ta trải qua rất là vất vả, vì vậy người ở trên toàn thế giới, tôi tiếp xúc qua rất nhiều những tôn giáo khác nhau, những chủng tộc khác nhau, những quốc gia khác nhau, quả thật là mọi người đều có một cái mong cầu vô cùng khẩn thiết, đó là xã hội an định thế giới hòa bình. Cho nên cái ý niệm này rất tốt, đều là cùng nhau. Việc này không phân tôn giáo, không phân quốc gia, không phân chủng tộc, đều cùng có chung một sự mong cầu là xã hội của chúng ta an định, chúng ta có thể trải qua cuộc sống hòa bình.

Chúng tôi tại Singapore, hiện tại là ở Úc Châu, những năm gần đây, chúng tôi đang tiếp tục nỗ lực làm công tác đa nguyên văn hóa, chính là đoàn kết tôn giáo, đoàn kết dân tộc, hóa giải hiểu lầm, hóa giải xung đột, hy vọng mọi người đối với việc xã hội an định thế giới hòa bình dốc toàn lực toàn tâm để mà công hiến. Chúng ta đang lập nên một sự nhận thức chung. Chúng tôi đưa ra kế hoạch mục tiêu rất đơn giản. Chỉ có đơn giản thì chúng ta mới có thể nhớ được, chúng ta mới thực hiện được, còn dài dòng tràn giang đại hải thì nhớ không nổi, vậy thì chẳng có ích gì.

Tôi nêu ra tổng cương lĩnh có tám chữ, đó là **“bình đẳng đối đãi, hòa thuận sống chung”**. Chúng ta không phân tôn giáo, không phân chủng tộc, không phân quốc gia, không phân văn hóa, cũng không phân giàu - nghèo, sang - hèn, chúng tôi mong muốn tất cả chúng ta đều có thể **“bình đẳng đối đãi, hòa thuận sống chung”**.

Còn thực tiễn thì tôi có năm câu nói. Chúng ta phải bao dung lẫn nhau, phải mở rộng tâm lượng. Nếu như không thể bao dung thì mâu thuẫn sẽ không có cách nào giải quyết, đối nghịch sẽ không có cách nào để giải quyết. **Phải bao dung, phải tôn trọng lẫn nhau, phải yêu kính lẫn nhau, phải quan tâm lẫn nhau, phải chăm sóc lẫn nhau.** Tôi chỉ cần thực tiễn mười chữ này, đó là **“bao dung, tôn trọng, yêu kính, quan tâm, chăm sóc”**.

Sau cùng lại tổng kết: **Chúng ta hỗ trợ hợp tác, chúng ta đều là người một nhà.**

Tôi chỉ có vài câu nói này, đi khắp nơi trên thế giới, đến đâu cũng khuyên mọi người mấy câu nói này. Chúng ta phải đem hết thảy mấy câu nói này mà thực tiễn, chính là bản thân mình làm cho được, sau đó tôi mới bắt đầu yêu cầu người trong đạo tràng làm cho được. Nhà mình mà làm không được thì sao có thể nói đến xã hội được chứ? Người trong đạo tràng làm được rồi, sau đó tôi mới hy vọng những người sống ở thành phố nhỏ đều làm được.

Tôi sống ở Úc Châu là tại một thành phố nhỏ, thành phố này chỉ có 80.000 người, vậy thì được. Bạn xem Singapore này thì không làm nổi, mấy triệu người thì khó lắm.

80.000 người thì dễ làm, hy vọng 80.000 người này đều có thể làm được. Vì sao vậy? Mỗi người đều có niềm vinh dự, hy vọng thành phố nhỏ này trở thành thành phố gương mẫu về bình đẳng đối đãi và hòa thuận sống chung cho thế giới, là số một thế giới, rất vui mừng, người người đều sẵn lòng làm. Trong lòng tôi dự tính là trong ba năm thì thành phố nhỏ này sẽ là số một thế giới. Số một về cái gì? Số một về sự hòa bình, người ở thành phố nhỏ này là người một nhà. Chúng tôi nhìn thấy người lớn tuổi cũng như thấy cha mẹ mình, nhìn thấy người trẻ tuổi thì đều như con em của mình, chúng tôi tôn trọng, yêu kính, quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Từ thành phố nhỏ này mà làm. Cho nên thế giới hòa bình thật không dễ dàng.

Tôi tham gia Hội nghị Hòa bình do Liên Hiệp Quốc tổ chức tại Thái Lan. Sau khi tôi tham gia xong tôi cảm thấy đó đều là nói suông mà thôi, không thể áp dụng thực tiễn. Cho nên tôi mới nghĩ rằng ông trời đã để tôi đến Toowoomba sống, tại thành phố nhỏ này làm nên một sự mô phạm về hòa bình, mọi người thường gọi là bản mẫu, làm ra một tấm gương cho mọi người xem. Các vị là những người yêu chuộng hòa bình trên toàn thế giới, là những người ngày ngày nói về hòa bình, hãy đến bên này mà xem, chúng tôi ở bên này làm ra cho các vị xem. Đây chính là một thôn Di Đà mở rộng. Thôn Di Đà là mô hình nhỏ. Hiện tại thì đã có một cái thành phố nhỏ, chúng ta cùng nhau làm thành phố Di Đà, thực tiễn ở trên cả thành phố nhỏ này.

Thành phố nhỏ này quả thực có đủ các điều kiện tự nhiên. Điều kiện này chính là cư dân sống ở thành phố chỉ có hai loại người. Một là học sinh, cho nên thành phố này là một thành phố có trình độ văn hóa rất cao. Một loại là học sinh và người theo đuổi công tác giáo dục chiếm tới một phần tư dân số. Trong ba phần tư còn lại thì hơn một nửa là người già đã về hưu. Người ở khắp mọi nơi khi về hưu thì đến nơi này để dưỡng lão. Đây chính là điều kiện tự nhiên, là một thành phố nghỉ hưu dưỡng lão cho nên rất dễ làm. Chúng ta ở bên đó tổ chức bữa tiệc tối thân mật. Bữa tiệc thân mật này chúng ta đã làm hai năm, cứ mỗi tối thứ bảy là làm một lần, đại khái người đến tham gia lúc ít thì có khoảng năm - sáu mươi người, lúc nhiều thì có hơn trăm người. Chúng ta đã làm hết hai năm. Lần này học viện xây dựng căn bản cũng sắp hoàn thành, chúng ta sẽ tổ chức buổi lễ khánh thành vào ngày 19 này. Trong buổi lễ khánh thành, tôi sẽ đem ý tưởng của mình nói với mọi người, bữa tối thân mật của chúng ta sẽ đổi thành đêm hội thân mật, đem nó mở rộng ra thêm, đó là giáo dục. Đêm hội thân mật là giáo dục, chính là giáo dục cho người dân trong thành phố này, chân thật thực tiễn “bình đẳng đối đãi, chung sống hòa thuận”, chân thật thực tiễn bao dung, tôn trọng, yêu kính, quan tâm, chăm sóc, hợp tác lẫn nhau, chúng ta phải đem nó áp dụng vào thực tiễn. Cho nên đây là một hoạt động rộng lớn, là giáo dục cho xã hội. Hy vọng tất cả những lãnh tụ tôn giáo thành phố nhỏ này của chúng ta dẫn đầu để mà thúc đẩy, khiến cho thành phố nhỏ này có thể trong vòng ba năm phát triển thành thành phố hòa bình trên toàn thế giới.

Chúng tôi đọc đến đoạn Kinh văn này: **“Hình mạo đoan nghiêm, phước đức vô lượng, trí huệ minh liễu, thần thông tự tại”**, cảm xúc của chúng tôi rất là sâu. Đây



đều là đức năng mà bản tánh vốn có. Nếu bản thân chúng ta có trí tuệ, có định công thì sẽ khai phá. Cái trí năng của người là vô tận vô lượng vô biên, mỗi một người chúng ta đều có, phải nên khai phá.

Đoạn phía sau thì chỉ có tám chữ. Tám chữ này là một khoa mục.

**Kinh văn: “Thọ dụng chủng chủng nhất thiết phong túc”.**

Hai chữ “thọ dụng” này, bạn xem trên Kinh chỉ có tám chữ, bên trong thì bao hàm mọi thứ. Chúng ta ngày nay nói đời sống tinh thần, đời sống vật chất, chữ “nhất thiết” không những đủ, mà là “phong túc”. Phong là rất phong phú, không có một mảy may khiếm khuyết nào, đây gọi là phong túc, nghĩa là đầy đủ. Đoạn phía sau đó là lược lấy mấy ví dụ.

**Kinh văn: “Cung điện, phục sức, hương hoa, phan cái, trang nghiêm chi cụ. Tùy ý sở tu, tất giai như niệm”.**

“*Chủng chủng thọ dụng*” là những thọ dụng gì? Thứ nhất là nơi chúng ta sinh sống: “Cung điện”. “*Cung điện*” là đại biểu cho hoàn cảnh sinh sống của chúng ta không có thiếu thốn. “Cung” là nơi ở của cá nhân, “điện” là nơi chốn công cộng, đại chúng cùng hội tụ. Ngày xưa thì gọi là “điện”, nhà riêng mỗi người thì gọi là cung. Cho nên xem thấy chữ này thì không nên nghĩ đó là cung điện của vua chúa ngày xưa, vậy thì bạn đã nghĩ sai rồi, bạn đã hiểu sai ý nghĩa rồi. Đây nghĩa là nhà riêng và nơi chốn hoạt động chung của đoàn thể. Bạn giải thích như vậy thì ý nghĩa của nó mới hoàn toàn tương ứng.

“*Phục sức*” là ăn mặc. Ăn mặc đầy đủ. Người ở thế gian này của chúng ta ưa thích trang sức, Phật Bồ Tát cũng có đeo vòng Anh Lạc, chúng bảo trang nghiêm. Những thứ này đều là tự nhiên, đều không phải do con người nghiên cứu chế tạo ra. Thế giới Tây Phương mọi thứ đều là tự nhiên, ứng niệm mà sanh ra.

“*Hương hoa*”, đại khái là tất cả chúng sanh pháp giới mười phương không có một ai là không ưa thích “hương hoa”. Hoàn cảnh cư trú thì xem trọng nhất là vườn lâm viên. Những gia đình giàu có vào thời xưa thì đặc biệt xem trọng đến hoàn cảnh nơi cư trú. Nếu các vị đi đến Trung Quốc tham quan du lịch thì sẽ thấy, lâm viên ở Tô Châu, ở Dương Châu, Bắc Kinh, những nơi này vẫn còn được giữ gìn cũng không ít. Bạn hãy xem sân vườn của họ, hoa cỏ cây lá, còn bố trí thêm hòn non bộ có cầu nhỏ và nước chảy. Những cái này đều cần phải có con người thiết kế. Thế nhưng Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không cần, không cần đến bạn phải suy nghĩ, ứng niệm là sanh ra, “*phan cái trang nghiêm chi cụ, tùy ý sở tu, tất giai như niệm*”.

Chữ “*phan cái trang nghiêm chi cụ*” này, chỉ trong một câu nói này đã bao quát hết thấy đồ dùng vật chất trong đời sống thường ngày của chúng ta, toàn bộ đều bao gồm ở trong đó, có đủ tất cả không thiếu thốn một thứ gì. Khi cần phải dùng đến thì nó sẽ tự nhiên hiện ra, khi không cần nữa thì nó sẽ biến mất, không cần phải cất vào kho. Việc này thật không thể nghĩ bàn. Cho nên bạn đi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc,

bạn đi đến nhà của từng người để mà xem, đều là gọn gàng, sạch sẽ, không một hạt bụi. Khó có được nhất là vật dụng của họ không cần phải cất giữ, dù đồ có nhiều hơn đi nữa thì khi cần nó sẽ hiện ra, khi không cần dùng nữa thì đều biến mất, không nhìn thấy nữa. Việc này rất vi diệu. Vì sao vậy? Hiện nay nghiên cứu của nhà khoa học cũng đã hiểu được là năng lượng và vật chất có thể chuyển biến. Tất cả chúng sanh ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều có năng lực này, có thể đem năng lượng biến thành vật chất, khi cần dùng thì hiện ra ngay trước mặt, khi không cần nữa thì tất cả vật chất này sẽ được chuyển đổi thành năng lượng trở lại, không cần phải cất giữ. Ngày nay, nhà khoa học của chúng ta biết được đạo lý này nhưng không biết làm sao để có thể thực hiện. Khoa học đang không ngừng tiến bộ, đối với Phật pháp quả thật có sự giúp đỡ rất lớn. Trên các Kinh điển Phật đã nói ra rất nhiều rất nhiều những cảnh giới không thể nghĩ bàn, đã được các nhà khoa học hiện nay chứng thực. Đó là việc có thể, nhưng mà hiện tại không biết dùng phương pháp gì để có thể chuyển biến theo ý muốn của mình. Họ đều chưa biết cách, ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì đã biết từ lâu. Cho nên năm xưa khi tôi giảng bộ Kinh này, đã khuyên các nhà khoa học nên đi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc để du học. Nếu họ không đến Thế giới Cực Lạc thì thứ mà họ học được đều rất có hạn. A Di Đà Phật là nhà khoa học vĩ đại nhất trong vũ trụ này, cho nên học khoa học thì hãy đến Thế giới Cực Lạc.

Tiếp đến câu phía sau chính là **“tùy ý sở tu, tất giai như niệm”**. Hết thấy đều là tâm tưởng sự thành, một mảy may chướng ngại cũng không có. Không như thế gian này của chúng ta, cuộc sống thật sự là khó khăn gian khổ, Thích Ca Mâu Ni Phật nói sáu nẻo này của chúng ta gọi là biển khổ, đã nói ra cái chân tướng cuộc sống chúng sanh ở trong đây. Có ba loại khổ lớn là khổ khổ, hoại khổ, hành khổ. Cho nên ở trên “Kinh Pháp Hoa” nói là “tam giới thống khổ”. Dục giới thì ba loại khổ này đều có, không một ai có thể thoát ra khỏi được. Người của trời Sắc Giới công phu thiền định sâu, khổ khổ thì không có, nhưng họ có hoại khổ và hành khổ, vẫn là không thể tự tại. Đến được Vô Sắc Giới thì ngay cả thân thể cũng không còn cần nữa, thì hoại khổ sẽ không có, nhưng họ vẫn còn hành khổ. Hành khổ chính là cảnh giới này của bạn không thể duy trì được vĩnh viễn, bạn có thọ mạng hạn chế.

Trời Vô Sắc Giới tầng cao nhất là trời Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ, thọ mạng tám vạn đại kiếp. Tám vạn đại kiếp thì hầu hết mọi người đều ấn tượng không sâu, rất khó thể hội. Các đồng học học Phật thì có dễ hơn một chút. Tám vạn đại kiếp là nói cái gì? Ở trên Kinh luận Phật đã dạy chúng ta, thế giới này một lần thành - trụ - hoại - không gọi là một đại kiếp. Vậy tám vạn đại kiếp là thế giới này thành - trụ - hoại - không tám vạn lần, thì bạn nghĩ xem cái thọ mạng này dài bao nhiêu? Nhưng mà chung quy họ vẫn là có số lượng, nếu so sánh với vô tận thời không thì họ vẫn là rất ngắn ngủi, vì thế tám vạn đại kiếp hết rồi, định công của họ mất đi, vẫn là đọa lạc tiếp tục sáu nẻo luân hồi, không cứu cánh. Tam giới thống khổ. Ở chỗ này thực tại mà nói, không có một ngày tháng tốt đẹp nào cả. Thật sự nghĩ đến những ngày tháng tốt đẹp thì Thế giới Tây Phương Cực Lạc tốt biết bao nhiêu.

## Tập 299

Khoa đề: “Thực tự tại”

**Kinh văn: “Nhược dụng thực thời, thất bảo bát khí, tự nhiên tại tiền, bách vị ẩm thực, tự nhiên doanh mãn. Tuy hữu thử thực, thật vô thực giả, dẫn kiến sắc văn hương, dĩ ý vi thực. Sắc lực tăng trưởng, nhi vô tiện ược, thân tâm nhu nhuyễn, vô sở vị trước. Sự dĩ hóa khứ, thời chí phục hiện”.**

Đoạn Kinh văn này là nói đến ẩm thực, việc ăn uống ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, hiện tại xã hội chúng ta thì nói là văn hóa ẩm thực. Các vị hãy xem văn hóa ẩm thực của người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Câu mở đầu này vô cùng quan trọng: **“Nhược dụng thực thời”**. Chữ then chốt trong câu này là chữ “dụng”, cũng chính là nói khi bạn muốn ăn, khi bạn không muốn ăn thì sẽ không có những sự việc này. Vì sao lại muốn ăn vậy? Trong sự suy đoán của chúng tôi, đây nhất định là mới vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc thời gian vẫn chưa bao lâu, những tập khí ở Thế giới Ta Bà của chúng ta vẫn còn chưa quên hẳn, đến bên đó được một khoảng thời gian, liền nghĩ *“sao vẫn còn chưa ăn cơm nhỉ”*. Cái ý niệm này vừa khởi lên thì cảnh giới này liền hiện tiền. Thế giới Tây Phương Cực Lạc chân thật là tâm tướng sự thành, tất cả đều là biến hóa ra.

**“Thất bảo bát khí”**. Nhà Phật gọi là bát khí, hiện nay mọi người trong xã hội thì gọi là dụng cụ ăn uống. Chúng ta phải hiểu được sự biến hóa ở chỗ này, là thiện xảo biến hóa mà thế xuất thế gian pháp thường nói. Hiện tại thì gọi là dụng cụ để ăn uống.

Chúng ta biết, vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng không phải chuyên ám chỉ những người niệm A Di Đà Phật đều được vãng sanh. Nếu bạn nghĩ như vậy thì sai rồi. Sau cùng chúng ta đọc đến trong phần “Tam Bối Vãng Sanh”, “Vãng Sanh Chánh Nhân” thì sẽ nói đến cái chân tướng sự thật này. Gặp được pháp môn này, người tu học Tịnh Tông chúng ta đích thực là niệm Phật vãng sanh. Nhưng nếu không phải tu pháp môn Tịnh Tông mà tu các pháp môn khác thì có thể vãng sanh hay không? Có thể. Bạn xem phần “Tam Bối Vãng Sanh” ở phía sau, tổng cộng có bốn đoạn Kinh văn, một đoạn sau cùng (Từ Châu Đại Sư phân chia thành nhất tâm tam bối), điều nói trong đoạn này thì không phải tu Tịnh Tông, mà là tu pháp môn khác trong nhà Phật, đem công đức mà mình tu học đều hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ thì hết thảy đều có thể vãng sanh. Pháp môn này mới thật sự gọi là quảng đại. Không những là tu các pháp môn khác trong nhà Phật, chúng ta chân thật hiểu được ý nghĩa này thì suy luận ra mà biết, tu học bất kỳ tôn giáo nào ở thế gian mà bạn đem công đức tu học của mình đến lúc lâm chung muốn cầu vãng sanh thì hết thảy đều được sanh. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là đa nguyên văn hóa, dù là dân tộc nào, dù là tôn giáo nào đi nữa cũng bao gồm hết thảy.

Điều kiện thật sự của việc vãng sanh các vị nhất định phải ghi nhớ: “*Tâm tịnh thì Phật Độ tịnh*”. Bất luận bạn tu học một tôn giáo nào mà tu được đến tâm địa thanh tịnh thì điều kiện của bạn đã đầy đủ, đến lúc lâm chung mà gặp được bạn hữu nói với bạn rằng thiên đường Thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng hay lắm, thiên đường thì có rất nhiều, cái thiên đường này thì có thể đi xem thử, như vậy họ cũng có thể đi được. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này. Đây không những là Đại Thừa, mà Đại Thừa trong Đại Thừa. Việc này phía trước đã giới thiệu qua với các vị rồi, là Nhất Thừa ở trong Nhất Thừa, cứu cánh viên mãn, làm gì có chuyện tu học các pháp môn khác mà không thể vãng sanh, làm gì có đạo lý này chứ? Thông thường trên Kinh nói tám vạn bốn ngàn pháp môn đó là chỉ Phật giáo, còn nói vô lượng pháp môn đó chính là đem tận hư không biến pháp giới tất cả mọi hành môn đều bao gồm vào trong cả. Vô lượng pháp môn, bạn suy nghĩ xem, có bao gồm các pháp môn khác ở trong đó hay không? Phải hiểu đạo lý này thì bạn mới thật sự hiểu được cái chân thật nghĩa mà Như Lai đã nói, quyết không phải là hạn chế phiến diện, mà là viên mãn, nó rất uyên thâm.

Chúng ta hiểu được đạo lý này, thật bảo bất khí đương nhiên là bạn sẽ thấu hiểu dung thông. Chúng ta biết được, không cần nói tha phương thế giới, hãy nói địa cầu này của chúng ta, những người cư trú trên địa cầu này, không cần nói gì khác, chỉ nói con người thôi, hiện tại trên thế giới sắp đạt bảy tỉ người rồi, không cùng dân tộc, không cùng văn hóa, không cùng một lối sống, do vậy văn hóa ẩm thực này của chúng ta có đến ngàn sai vạn biệt. Hiện tại đi đến những thành phố lớn, đại đa số những khách sạn bốn sao, năm sao đều có kèm theo nhà hàng ăn uống rất nhiều, đủ mọi thứ nhà hàng, có nhà hàng Tây, có nhà hàng Ấn Độ, tôi thấy còn có nhà hàng Nhật Bản, nhà hàng Hàn Quốc, rất nhiều nhà hàng. Những đồ ăn của họ đều không như nhau. Ở tại nơi này chỉ có một câu là “thất bảo bát khí”, nghĩa là đều đã bao gồm hết thảy rồi. Cho nên ở trong đây mà nói rõ nói cũng không hết.

“*Tự nhiên tại tiền*”. Cái này thì chúng ta nhất định phải thông đạt. Vì sao vậy? Vì sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc sẽ có những dân tộc khác nhau, những tín ngưỡng tôn giáo khác nhau, có lối sống không giống nhau, nhưng chỉ cần bạn động một cái ý niệm là muốn ăn, thì những đồ dùng ăn uống trong thói quen thường ngày của bạn sẽ được bày ra trước mắt. Chúng ta thì bữa ăn theo kiểu Trung Quốc đã rất quen thuộc rồi, đi vào một số nhà hàng mà dọn bày ra dao với nĩa thì chúng ta đều không quen cho lắm, cũng may mà hiện tại trong các nhà hàng lớn đều có dụng cụ ăn uống theo kiểu Trung Quốc, đều có đũa, đều có muỗng, những thứ dụng cụ như vậy. Nếu bạn yêu cầu họ đổi lại thì họ lập tức đổi cho bạn. Tại chỗ này chúng ta hiểu được, mỗi người có thói quen cuộc sống không như nhau, họ vừa động niệm thì những sự ưa thích của chính mình đều bày ra ngay trước mặt. Các vị hãy nhớ trên Kinh văn này có hai chữ là “tự nhiên”. “Tự nhiên” chính là không có sự tạo tác, không cần đến công sức của con người, ý niệm vừa sanh thì trên bàn những đồ dùng và thức ăn liền được bày ra.

**“Bách vị ẩm thực, tự nhiên doanh mãn”**. Bạn xem ở đây lại có một chữ “tự nhiên”, những thứ mà bạn muốn ăn đều được dọn ra ngay trước mặt. Chữ “bách vị” có rất nhiều cách giải thích. Nếu như từ trên sự mà nói, thì đây là văn hóa ăn uống của nhà giàu sang phú quý. Ở Trung Quốc vào thời xưa, người giàu sang nhất chính là Hoàng đế, “*quý vi thiên tử phú hữu tứ hải*”. Khi Hoàng đế ăn cơm, mỗi bữa ăn có bao nhiêu món ăn vậy? Là 100 món ăn. Cho nên nói từ trên sự chúng ta có thể nói là ăn uống trăm món, đó là phước báu của Hoàng đế, không phải là người thông thường. Ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, phước báu mỗi người cao hơn Hoàng đế rất nhiều, cho nên “bách vị ẩm thực” ở đây là một sự hình dung, không phải thật sự, bởi vì phước báu của Hoàng đế thì quá lớn.

Cổ đức chú giải rất nhiều, có rất nhiều cách nói khác nhau, dùng 100 loại gia vị để nêm nếm cũng gọi là bách vị. “Bách” là một sự hình dung, là nhiều, trên thực tế thì vượt hơn nhiều, mấy trăm loại hương vị. Hiện tại chúng ta biết đó là sự việc rất bình thường, bạn đem tất cả những món ăn của các dân tộc trên thế giới mà gom lại với nhau, làm gì mà chỉ có một trăm hương vị cơ chứ? Chúng ta nhầm tính sơ qua thì cũng hơn nghìn loại rồi, cho nên chữ bách vị này là con số đại khái, không phải con số cụ thể.

**“Tự nhiên doanh mãn. Tuy hữu thử thực, thật vô thực giả”**. Vừa khởi cái ý niệm là “*lâu rồi chưa có ăn cơm*” thì lập tức liền hiện ra. Trong lúc này chợt nghĩ lại hiện giờ đang ở Thế giới Cực Lạc, thậm chí là Bồ Tát rồi không phải là chúng sanh nữa, lúc trước thì còn là chúng sanh Dục Giới ở Thế giới Ta Bà, cho nên có năm loại dục là tài, sắc, danh, thực, thù. Vì ngũ dục này mà phải ở tại Thế giới Ta Bà thời gian rất dài, đã ở đó vô lượng kiếp rồi, cho nên cái tập khí này rất là nặng, đến thế giới Tây Phương Cực Lạc mà vẫn chưa quên hẳn, có lúc cái phiền não này khởi hiện hành. Vừa khởi hiện hành thì hiện tượng này liền hiện tiền, ý niệm vừa động thì hình tướng liền hiện tiền. Vừa hiện tiền lại nhớ lại hiện tại mình đang ở Thế giới Cực Lạc, không phải ở Thế giới Ta Bà, cũng không phải ở Dục Giới, cái ý niệm này vừa động thì đồ ăn thức uống liền không còn nữa, toàn bộ liền biến mất. Vì vậy, trên thực tế quyết định là không có những việc ăn uống này. Đây quyết định không phải là chúng sanh cõi Dục Giới, cho nên họ nhìn thấy sắc tướng, ngửi thấy mùi hương, gọi là “*dĩ ý vi thực*”, họ liền hiểu được, vừa nhìn thấy, vừa nghe thấy họ liền biết được, liền tỉnh ngộ ra, từ mê liền quay trở lại.

**“Sức lực tăng trưởng, nhi vô tiện uế”**. Câu nói này là câu chúng ta vô cùng mong muốn. Tinh thần thể lực của chúng ta dựa vào việc ăn uống, một ngày không ăn cơm thì bạn không thể làm việc, sức lực của bạn không còn. Thân thể này của chúng ta cũng giống như một chiếc máy, ăn uống là tiếp thêm nhiên liệu cho nó. Thân thể giống như một chiếc xe hơi, ăn uống giống như đổ xăng vào. Xăng dầu đầy đủ thì chiếc máy này rất linh hoạt, không có xăng nữa thì nó không thể chạy. Thân thể của mỗi người chúng ta nghiệp báo đều không như nhau. Thân thể của chúng ta là thân nghiệp báo. Việc này phải nên biết. Nghiệp lực không như nhau, cho nên có tiêu hao năng lượng,

có tiết kiệm năng lượng. Tiêu hao năng lượng rất lớn thì mỗi ngày ba bữa mà còn chưa đủ, mỗi ngày ăn bốn năm bữa, còn ăn vặt thêm nữa. Chúng ta nói họ ăn rất nhiều, một bữa mà không ăn thì họ chịu không nổi. Còn người tu hành thì thật sự không hề giống như vậy, năng lượng tiêu hao của họ rất ít. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa còn tại thế, tăng đoàn đi theo Ngài, trên Kinh chúng ta thường thấy có đến 1.255 vị, giữa trưa ăn một bữa, mỗi ngày ăn một bữa thì đủ rồi, năng lượng mà họ tiêu hao rất ít. Tại Singapore này của chúng ta có cư sĩ Hứa Triết, lần trước đến Úc Châu đã ở tại chỗ của chúng tôi bên đó hết ba tháng. Bà mỗi ngày ăn một bữa, ăn uống rất đơn giản mà ăn cũng rất ít, mỗi ngày một bữa là đủ. Việc này chúng tôi mỗi người chúng ta nghiệp báo đều không như nhau.

Vì sao mà có người tiêu hao nhiều, vì sao có người lại tiêu hao rất ít? Chúng ta đối với những người tiêu hao rất ít đó cũng rất ngưỡng mộ, họ ít phiền phức. Tôi còn nhớ trong lúc giảng, tôi đã từng báo cáo qua với các vị vài lần về sự việc này, nhưng mà mỗi buổi giảng đều có rất nhiều đồng học mới đến lần đầu, nên các vị không có nghe qua. Năm xưa tôi học Kinh giáo với lão cư sĩ Lý Bình Nam tại Đài Trung, lão sư Lý mỗi ngày buổi trưa ăn một bữa, Ngài ăn rất ít. Tôi thường hay ăn cơm chung với Ngài, Ngài là người Sơn Đông nên thích đồ ăn làm từ bột mì, mỗi bữa chỉ ăn hai cái bánh màn thầu là đủ, một chén cháo, đồ ăn cũng đơn giản, chỉ chừng hai gấp đồ ăn. Ngài nói với tôi Ngài mỗi ngày ăn một bữa, thời điểm tôi quen biết Ngài là Ngài đã ăn được hơn 30 năm rồi. Ngài lúc đó cũng gần 70 tuổi rồi, khi tôi quen biết Ngài hình như là Ngài đã 68 tuổi rồi. Ngài ba mươi mấy tuổi là đã bắt đầu ăn mỗi ngày một bữa rồi. Lượng công việc của Ngài gần như là gấp năm lần người thông thường chúng ta. Nếu bạn muốn gặp mặt Ngài một lần thì phải hẹn trước đến một tháng, nếu không thì Ngài không thể bớt được một khoảng thời gian nào để gặp bạn được. Đăng ký trước một tháng để sắp xếp thời gian. Ngài một ngày chỉ ăn một bữa. Tôi đến Đài Trung học giáo với lão sư Ngài, trước lúc đó thì tôi ăn ngày hai bữa, buổi tối không ăn, ở đây trong nhà Phật nói là trì ngô. Tôi khi đó đại khái cũng ăn được khoảng năm đến sáu năm. Cho nên tôi đến Đài Trung nhìn thấy Ngài sống như vậy, tôi liền học Ngài, tôi cũng ngưng luôn bữa sáng, thật giản tiện, bớt đi rất nhiều sự phiền phức, một ngày một bữa thật là khoan khoái. Tôi ăn đến được tháng thứ tám, tôi mới nói với Ngài. Tôi nói: *“Thưa lão sư, con hiện tại cũng ăn mỗi ngày một bữa”*. Ngài hỏi: *“Bao lâu rồi?”*. Tôi nói: *“Thưa đã tám tháng rồi”*. Ngài trợn mắt rất to: *“Thấy thế nào? Cảm thấy trong người thế nào?”*. Tôi nói: *“Cũng rất bình thường”*. Ngài vỗ bàn một cái nói: *“Tốt, cứ duy trì như vậy luôn nhé. Cả đời không cầu người”*. Nhân đây vô cầu phẩm tự cao, cuộc sống đơn giản không cần cầu ở người.

Ở tại Đài Trung tôi đã ăn ngày một bữa trong năm năm. Tôi đã báo cáo với lão sư Lý và thỉnh giáo để lão sư Ngài ấn chứng cho tôi. Tôi nghĩ rằng sự tiêu hao năng lượng có lẽ là từ 90% đến 95% (lượng tiêu hao lớn như vậy) là tiêu hao vào trong vọng niệm. Bạn một ngày từ sáng đến tối nghĩ tưởng lung tung, cho nên bạn cần phải bỏ sung một lượng lớn. Con người nếu như vọng niệm không còn, tâm địa thanh tịnh thì năng

lượng tiêu hao này sẽ tự nhiên giảm xuống. Vì vậy người tu hành tâm họ thanh tịnh và công việc không có liên quan. Lượng công việc của lão sư Lý rất lớn, nhưng mà tâm Ngài thanh tịnh. Công việc của Ngài là vì chúng sanh phục vụ, không có vì bản thân mình, quyết định không hề có ý niệm tự tư tự lợi. Không có tự tư tự lợi thì không có được mất. Phiền não của thế gian đa số là ở chỗ suy tính hơn thiệt, không có thì muốn có, sau khi có rồi lại sợ bị mất, từ sáng đến tối nom nớp lo sợ, lượng tiêu hao cho việc này rất lớn. Lão sư Lý Ngài không có lượng tiêu hao này.

Tôi đem cách nhìn này của mình thỉnh giáo với lão sư Ngài, Ngài nói đúng rồi, không sai chút nào, 95% là tiêu hao vào trong vọng tưởng. Vì vậy mà bạn thật sự làm việc ở ngay trong cuộc sống thường ngày, thì năng lượng mà bạn dùng đến, sự tiêu hao này cũng không quá 5%, nhiều nhất là 10%, tuyệt đối sẽ không vượt qua con số này. Cho nên chúng ta xem thấy trên Kinh điển, các A La Hán cứ một tuần lễ thì đi ra ngoài thác bát một lần, ăn một bữa. Bích Chi Phật thì nửa tháng mới đi ra ngoài thác bát một lần, ăn một bữa. Tu hành tăng bậc càng cao tâm càng thanh tịnh, đến khi thành Bồ Tát thì không cần ăn uống nữa. Không cần nói là Bồ Tát, chúng ta chỉ lấy thế gian pháp để nói, bạn tu hành đạt được thiền định, bạn đạt được Sơ Thiền thì có cần ăn uống hay không? Không cần nữa. Cho nên ăn uống là việc ở Dục Giới. Bạn đạt được Sơ Thiền bạn sẽ sanh Trời Sắc Giới, trời Sắc Giới không có ăn uống, nhà cửa của người ở Trời Sắc Giới không có nhà bếp, không có bếp lò. Bạn xem, đỡ được bao nhiêu là việc. Từ chỗ này chúng ta liền nghĩ đến, những vị Thánh nhân tu hành chứng quả thì không cần phải ăn uống nữa, nói A La Hán và Bích Chi Phật mỗi tuần ăn một bữa, mỗi nửa tháng ăn một bữa đó là gì vậy? Đó gọi là hữu dư y Niết Bàn. Hữu dư nghĩa là họ còn có nhục thân, họ vẫn còn chưa thể đem cái thân thể này xả bỏ, là hữu dư y Niết Bàn. Họ thật sự mà chứng được quả A La Hán, chứng được quả Bích Chi Phật, nếu như là thừa nguyện tái lai thì việc ăn uống chỉ là thị hiện, thì cũng như Thích Ca Mâu Ni Phật vậy. Thích Ca Mâu Ni Phật khi đó, chư vị Đại Bồ Tát, chư vị Đại Thanh Văn mỗi ngày đều đến Xá Vệ Đại Thành thác bát là sự thị hiện, đó là biểu diễn cho chúng ta xem, chúng ta phải nên hiểu đó không phải là thật. Vì thế chư Phật Bồ Tát ứng hóa tại thế gian, bất luận là dạy học hay là theo đuổi công việc, thì mỗi một điều nhỏ nhất gì trong cuộc sống cũng đều là dạy bảo cho chúng ta. Chúng ta học Phật thì phải quan sát suy nghĩ từ những chỗ này, phải lưu ý ở những chỗ này, chăm chỉ, dụng công mà học tập, thì mới học giống, mới học thành công.

Công việc ăn uống này không thể nào miễn cưỡng được, miễn cưỡng thì nhất định là có hại đối với thân thể. Có một số người không hiểu đạo lý này, ưa sĩ diện, bản thân chế phục phiền não không được mà cũng học ăn ngày một bữa, học được mấy ngày thì thấy bất ổn, thật ra là chịu không nổi. Chúng ta nhìn thấy rất nhiều. Thường thấy nhất chính là trì ngộ, không ăn bữa chiều, kỳ thật đều là giả không phải là thật, khi không có người thì vẫn ăn uống như bình thường. Việc này thì chúng tôi đã nhìn thấy qua, đã gặp qua rồi, đó đều không phải là thật. Đây là thuộc về việc ưa sĩ diện, cái dụng tâm này thì đã sai rồi, đã mắc lỗi lầm, hướng hồ việc này là thuộc về dạng hành vi lừa gạt.

Phật không hề quy định bạn phải mỗi ngày ăn một bữa, Phật không có hạn chế. Trong các Kinh luận Đại Tiểu Thừa đều không có quy định này. Đặc biệt là Phật giáo Đại Thừa ở tại Trung Quốc, Thiên tông của Trung Quốc không chủ trương việc trì ngô. Trong Thiên tông, mỗi ngày ngoài ba bữa cơm ra còn có hai bữa ăn nhẹ. Vì sao vậy? Việc này rất là có đạo lý. Đặc biệt là vào Thời kỳ Mật Pháp, chúng ta dụng công, thiền đường cũng vậy, niệm Phật đường cũng vậy, giảng đường cũng như vậy không có khác, bạn phải có thể giữ gìn “sắc lực tăng trưởng”, chính là tinh thần sung mãn. Phải như thế nào? Phải là không no không đói. Bạn ăn no quá thì hôn trầm, ngủ gục, còn khi đói thì trong tâm mất sự bình tĩnh, bạn không có cách nào, bạn sẽ không học được.. Vì vậy, khi ăn uống thì để cho bạn ăn ít nhưng nhiều bữa. Phương pháp này là đúng đắn, khiến cho bạn giữ gìn được tinh thần và thể lực luôn bình thường, để dụng công. Đây không những nói Thiền đường, mà Niệm Phật đường, giảng đường cũng đều như vậy. Cho nên không thể ăn uống quá bạo. Ăn uống là phải biết điều độ, thì tinh thần của mình mới có thể tràn đầy, mới có cái thể lực này. Những việc này nhất định phải nên hiểu. Chúng ta lấy việc đạo pháp làm hàng đầu, ăn uống là việc thứ yếu, không phải là phương pháp tu học chủ yếu nhất, cho nên không có chủ trương những sự việc này.

Lão sư Lý có một lần bàn đến với chúng tôi, cũng đã nói trong lúc đang giảng Kinh, có một số người học không đến nơi đến chốn, nhìn thấy người ta buổi tối không cần ngủ, ngồi xếp bằng nghỉ ngơi một chút thì được rồi, những người như vậy hầu hết mọi người đều rất tôn kính, họ cũng học theo. Học được ra sao? Thực ra là họ đang ngồi ở đó mà ngủ. Lão sư Lý nói, đằng nào cũng ngủ, ngồi mà ngủ sao thoải mái bằng nằm xuống mà ngủ, hà tất phải khiến mình chịu khổ chứ? Những lời này là lời thật. Phật dạy chúng ta là “liạ khổ được vui”, không phải dạy chúng ta đi chịu khổ chịu tội. Chịu khổ chịu tội thì chúng ta không làm những việc này, chúng ta học cái này để làm gì chứ? Nhất định phải là “liạ khổ được vui”. Phải thấu hiểu đạo lý của nó, thấu hiểu phương pháp của nó, hiểu được sự thọ dụng của nó, sự thọ dụng ở trên quả báo này của nó thì chúng ta có thể điều chỉnh được cuộc sống thường ngày của chính mình, mới thật sự có thể đạt được khỏe mạnh sống lâu. Sắc lực tăng trưởng, đây là cần thiết.

**“Nhi vô tiện uế”**. Ở Thế giới Ta Bà này của chúng ta thì khó lắm, nếu như đại tiểu tiện mà không được thì vấn đề lập tức phát sinh. Bạn xem, bất luận là Trung Y hay Tây Y, bác sĩ nước ngoài khám bệnh cho người nhất định sẽ hỏi bạn việc đại tiểu tiện có bình thường không? Nếu như bình thường thì đó là bệnh nhẹ, không phải bệnh nặng. Nếu như đại tiểu tiện mà không được thì vấn đề nghiêm trọng rồi. Cho nên khi kinh mạch toàn thân của chúng ta thông suốt, không trở ngại thì thân thể này khỏe mạnh. Ăn uống là thuộc về sinh lý. Người xưa thường nói: **“Bệnh từ miệng mà vào, họa từ miệng mà ra”**. Hai câu này là châm ngôn, nhà Phật chúng ta thì nói là chân ngôn, đích thực là chân ngôn, là chân lý, thời thời khắc khắc đều phải nghĩ đến, đều phải ghi nhớ, nhất định không thể nào lơ là. Đặc biệt là khi còn trẻ sống buông thả, luôn luôn phải hợp với khẩu vị của mình, thật sự là ăn uống quá độ, đã gây ra nguồn



căn bệnh tật, sau tuổi trung niên thì bắt đầu phát tác, khi về già thì phải chịu khổ rồi. Chúng ta chỉ cần quan sát tỉ mỉ một chút, trong xã hội hiện nay, bệnh của người già rất nhiều, là từ đâu mà đến vậy? Đại đa số đều là ăn uống không cẩn thận mà ra. Bạn lại xem, có rất nhiều người nghèo lại sống lâu. Ở những vùng nông thôn ở Trung Quốc người sống thọ rất nhiều. Chúng tôi tại Úc Châu là một vùng quê xa xôi hẻo lánh, người 90 tuổi, 100 tuổi rất nhiều, hơn 90 tuổi mà vẫn còn làm việc, vẫn còn chưa nghỉ ngơi. Vì sao mà họ khỏe mạnh sống lâu như vậy? Họ không có gì ngon để mà ăn cả. Chính là đạo lý như vậy. Cuộc sống của họ vô cùng đơn giản, đồ ăn thức uống càng đơn giản là càng tốt cho sức khỏe. Tôi đã từng nói qua rất nhiều lần rồi, trâu dê khỏe mạnh vì chỉ có ăn cỏ xanh mà thôi. Sau khi chúng ta xem thấy thì phải suy nghĩ kỹ lại, đồ ăn uống càng đơn giản thì càng tốt cho sức khỏe, vì vậy ăn chay nhất định là có lợi ích.

Ăn chay không nên ăn những thứ nhân tạo mà hiện tại người ta gọi là thực phẩm chay, cái đó thì không tốt với bạn. Ăn càng ít thì càng tốt. Vậy nên ăn cái gì thì tốt nhất? Là rau xanh, rau cải. Ăn rau cải thì nên ăn loại mọc trong mùa của nó, đó là tốt nhất. Người xưa ở Trung Quốc đã hiểu được đạo lý này, ở trong quyển “Lễ Ký - Nguyệt Linh” có nói đến việc ăn uống thường ngày. Trong “Lã Thị Xuân Thu” nói cũng rất tường tận. Người Trung Quốc đem một năm phân ra thành 12 tháng, phân thành 24 tiết khí, cứ mỗi nửa tháng là một cái tiết khí. Vào tiết khí nào thì bạn nên ăn cái gì, đều nói rất rõ ràng với bạn. Và lại ăn những thứ này: ngũ cốc, rau củ, trái cây cách nơi chúng ta ở trong vòng bán kính 30 dặm trở lại (30 dặm của Trung Quốc tương đương với 15 km của ngày nay). Những thứ sinh trưởng ở trong khu vực nào là để nuôi sống con người ở khu vực đó. Trung Quốc ngày xưa, việc ăn uống thường ngày được xem trọng đến như vậy, người hiện nay không hiểu đạo lý này, muốn ăn cái gì? Muốn ăn đồ ngoại, chuyển bằng máy bay từ những nơi xa xôi về đây, căn bản thì không phải là để nuôi sống con người ở khu vực này rồi, bỏ tiền ra oan uổng nhiều như vậy kết quả ăn xong lại sanh ra bao nhiêu là bệnh tật. Chính là đạo lý này.

Ăn uống là một đại học vấn. Đặc biệt là bạn phải hiểu được cái thân con người là một vũ trụ nhỏ, bên ngoài là vũ trụ lớn, cái vũ trụ lớn và vũ trụ nhỏ đều phức tạp như nhau, hoàn toàn tương đồng. Do vậy, nếu như bạn có thể tùy thuận với đại vũ trụ thì bạn nhất định sẽ khỏe mạnh sống lâu, không sanh bệnh tật gì. Nếu bạn đi ngược lại với đại vũ trụ thì phiền phức to rồi. Trong ăn uống, việc cần phải chú ý nhất là mùa đông thì ăn đồ mát, mùa hè thì ăn đồ nóng. Người hiện nay hiểu đạo lý này thì không nhiều. Bạn xem những thực vật sanh trưởng ra vào mùa đông đều là có tính mát, bắp cải thảo là có tính mát, củ cải là tính mát, sanh trưởng vào mùa đông, còn sanh trưởng vào mùa hè thì đều thuộc về tính nóng. Vì vậy, mùa đông mà ăn đồ tính mát thì bên trong cơ thể chúng ta và bên ngoài tương ứng nhau, là tùy thuận. Mùa hè thì ăn đồ có tính nóng, bên ngoài nóng, bên trong cũng nóng, có như vậy thì mới khỏe mạnh được. Không thể nào đi ngược lại với tự nhiên. Mùa đông mà ăn đồ nóng, mùa hè ăn đồ mát thì sao có thể không gây ra bệnh chứ? Nếu như bạn tỉ mỉ mà để ý sự giáo huấn của cổ Thánh tiên

Hiện thì bạn mới thật sự bội phục cái trí huệ của người xưa. Họ hiểu được cuộc sống, họ biết cách dinh dưỡng, biết cách giữ gìn sức khỏe, biết cách để khỏe mạnh sống lâu. Người hiện tại thì hoàn toàn không biết. Người hiện tại thì mê tín khoa học, thực tế mà nói là không có một chút khoa học nào, đi tìm những đồ bổ dưỡng, vậy những đồ bổ đó có thể ăn hay không? Bạn không ăn thì không sao, vừa ăn thì bệnh cũng sanh ra, là do đồ bổ mà ra, vốn dĩ bạn không có bệnh.

Xem tiếp hai câu Kinh văn phía sau: **“Thân tâm nhu nhuyễn, vô sở vị trước”**.

Hai câu này là công phu, đặc biệt là “vô sở vị trước”. Cái vô sở vị trước này thông thường ở trong pháp Đại Thừa của chúng ta nói là không trước tướng, không chấp trước, không có vọng tưởng, không có phân biệt. Cổ Đại đức đã từng nói qua, khi nào trong việc ăn uống của bạn mà năm vị chua, ngọt, đắng, cay, mặn thật sự đạt được đến mức độ chỉ còn một vị thì bạn đã khai ngộ rồi, thì bạn đã minh tâm kiến tánh. Lời nói này là lời thật. Vì sao mà năm vị lại biến thành một vị? Bởi vì bạn không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước. Vì sao mà lại có năm vị? Năm vị đó là do bạn phân biệt chấp trước biến hiện ra. **“Nhất thiết pháp từ tâm tướng sanh”**. Năm vị mà trở thành chỉ còn một vị thì đó gọi là vị Cam lộ. Thế nên thật sự là người tu hành, ở trong cuộc sống thường ngày thì mỗi điều nhỏ nhất đều luyện tập ở chỗ này, làm sao để vọng tưởng phân biệt chấp trước này tan nhạt đi, sau đó thì dần dần đến sau cùng không còn nữa, chân thật là chỉ còn một mùi vị hiện tiền, thì công phu tu học của bạn đã thành thực rồi.

**“Thân tâm nhu nhuyễn”**. Pháp thân Bồ Tát các Ngài thật sự có thể làm được, hằng thuận chúng sanh tùy hỷ công đức, không có cái ý riêng của mình. Cái ý này nghĩa là ý thức. Các Ngài đã đem ý thức chuyển biến thành diệu quan sát trí, đem ý căn chuyển biến thành bình đẳng tánh trí, vì vậy bất luận là đối người, đối việc, đối vật đều không có một mảy may cái ý nào xen tạp vào trong đó. Những người này chính là Pháp Thân Bồ Tát. Ở trong mười pháp giới, thì Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát đều làm không được, nhưng mà họ dụng được ngay chánh, họ không có tà tư, cũng không có tà niệm. Vì sao vậy? Vì họ có thể tùy thuận tánh đức, họ không có kiến tánh. Siêu vượt mười pháp giới chứng được Nhất Chân Pháp Giới, đây chính là phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, vào lúc này thì chuyển tám thức thành bốn trí, bất luận là xử sự đối người tiếp vật, là thế gian hay là xuất thế gian cũng tuyệt đối không hề có cái ý riêng ở trong đó. Ở điểm này chúng ta là phàm phu, trong đời sống thường ngày của chúng ta thì tám thức làm chủ, nhưng phải giác ngộ, phải khiến cho ý thức của mình tùy thuận theo trí huệ. Cách tùy thuận như thế nào? Là tùy thuận theo Kinh giáo, theo giáo huấn của Kinh luận. Bạn nhất định phải có lòng tin kiên định, nhất định không thể dao động. Mỗi câu mỗi chữ ở trên Kinh điển đều là trí huệ từ trong tự tánh của Như Lai lưu xuất ra, bạn cần phải khẳng định điểm này. Tự tánh của chư Phật Như Lai cùng với tự tánh của chúng ta không hai không khác, cho nên chúng ta tùy thuận giáo huấn của Kinh điển thì chính là tùy thuận tánh đức của chính mình. Niềm tin này quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Nếu như chúng ta kiến tánh rồi, những gì chúng ta nói

nhất định là cũng như chư Phật Như Lai nói không có khác gì, cái gọi là Phật Phật đạo đồng thì làm gì có sai khác. Chư vị Pháp Thân Bồ Tát mặc dù lời nói không như nhau, cách nói không như nhau, nhưng ý thì hoàn toàn là như nhau, quyết định là không có sai lầm.

Phàm phu trong mười pháp giới thì chưa có kiến tánh. Nếu chưa kiến tánh thì bạn vẫn do tám thức 51 tâm sở làm chủ. Ở chỗ này thì có thiện, có bất thiện. Chúng ta hiểu được đạo lý, hiểu được chân tướng sự thật này, cho nên nhất định phải bỏ đi cái vọng tưởng phân biệt chấp trước của chính mình, phải tùy thuận giáo huấn của Kinh luận. Cũng như Thiên Đạo Đại Sư thường nói, ở trên Kinh, Phật dạy chúng ta làm thì chúng ta y giáo phụng hành, chúng ta chăm chỉ mà làm; không cho phép chúng ta làm thì chúng ta quyết định không làm trái, đây chính là học trò tốt của Phật. Bạn tu học như vậy thì quyết định đời này của bạn có thành tựu.

Phàm nếu tu hành không thể thành tựu, nói khó nghe một chút, đó là bằng mặt không bằng lòng. Người xưa nói được rất hay, nguyên nhân thật sự của nó là ở đâu? Nguyên nhân thật sự là niềm tin không sanh khởi được, không tin vào giáo huấn của Phật, vì vậy ở trong cuộc sống thường ngày đối nhân xử thế tiếp vật vẫn là dùng tập khí phiền não của chính mình, tôi cảm thấy thế này thế kia, vậy thì không được, sai lầm trầm trọng rồi. Những sự việc này ở trong cuộc sống thường ngày cũng không có ai nhắc nhở bạn, không có ai dạy bạn. Vì sao vậy? Vì dạy bạn bạn không thể tiếp nhận, bạn lại mắng người ta là nhiều lời thì sẽ kết thành oán thù. Có ai muốn kết oán thù với bạn chứ? Nhân quả mỗi người tự mỗi người chịu lấy. Từ xưa tới nay, chân thật có thể khuyên bạn, có thể nói bạn thì ngày xưa là có hai dạng người, một là cha mẹ và một là lão sư. Hiện tại thì không còn nữa, hiện tại cha mẹ cũng sẽ không nói bạn nữa, nói với bạn bạn sẽ cãi lại, bạn không phục, lão sư cũng sẽ không dạy bạn, vậy thì phiền phức lớn rồi, bạn có lỗi nhưng không có ai nhắc nhở bạn, bạn xem, lúc này thì phải làm sao? Cho nên nói, phương pháp duy nhất đó chính là dựa vào chính mình đọc sách Thánh Hiền, ngoài phương pháp này ra thì tìm không thấy phương pháp thứ hai nào có thể giúp được bạn.

Chúng ta sinh ra vào thời đại này gọi là đại bất hạnh, văn minh khoa học kỹ thuật ngày nay đang phát triển mà luân lý đạo đức thì dường như bị diệt vong hết rồi. Con người, như các thanh niên hiện nay học đại học, học nghiên cứu sinh, lấy được học vị tiến sĩ, biết làm việc mà không biết làm người. Bạn nói xem, còn cách nào chứ? Quá khó rồi. Sự giáo dục trên thế giới này mà vẫn tiếp tục phát triển kiểu như vậy, thì chúng ta chỉ có một con đường đó là mau mau vãng sanh Cực Lạc Thế giới. Vì sao vậy? Vì không thể ở được nữa rồi. Mặc dù bạn có lòng tốt, có ý tốt đối với họ, giúp đỡ họ, mà họ vẫn đặt ra bao nhiêu là nghi vấn đối với bạn, bạn có mục đích gì vậy? Bạn có ý đồ gì vậy? Bạn vì sao lại đối đãi với tôi như thế? Trong tình trạng như vậy mà không đi đến Thế giới Cực Lạc thì đi đến đâu? Người hiện tại luôn luôn chấp trước. Bạn xem, từ lúc nhỏ (việc này chúng tôi nhìn thấy rất là đau lòng), từ khi ở nhà trẻ đã dạy cạnh tranh rồi, so với cách giáo dục của người xưa thì hoàn toàn không như nhau. Cách giáo dục của

người xưa thì các vị xem “Đệ Tử Quy” sẽ biết. “Đệ Tử Quy” là để dạy cho những ai? Là dạy cho trẻ nhỏ ba, bốn tuổi, từ đây đã bắt đầu học rồi. Từ nhỏ thì đã dạy nhường nhịn, hiếu lễ nghĩa, biết nhường người khác. Hiện tại thì lại dạy cho chúng phải cạnh tranh. Cạnh tranh mà nâng lên cao là đấu tranh, đấu tranh mà nâng lên nữa thì thành chiến tranh, tất nhiên là sẽ như vậy, cho nên tư tưởng giáo dục như vậy là một con đường tử lộ.

Ngày nay xã hội động loạn, phần tử khủng bố nhiều như vậy là từ đâu ra? Là do bạn dạy ra mà. Vì sao ngày xưa không có, còn hiện tại thì lại nhiều đến như vậy? Là bạn dạy. Bản thân bạn không biết mà phản tỉnh, đã nâng lên rồi lại đang ra sức nâng nữa, từ cạnh tranh đấu tranh lại nâng lên nữa thì thành chiến tranh. Phần tử khủng bố thì chính là chiến tranh. Cho nên đây là việc rất bình thường của sự giáo dục. Đến khi bản thân bạn mỗi ngày không ngủ được, mọi lúc mọi nơi đều không có cảm giác an toàn, đây là do bạn đã dạy mà ra, không phải một nguyên nhân nào khác. Vì thế, nếu bạn muốn tìm cách hóa giải vấn đề này, thật sự đem loại bỏ những phần tử khủng bố này, loại bỏ từ chỗ nào? Phải loại bỏ từ trong tâm của bạn thì mới có thể thật sự giải quyết được vấn đề. Ở trong nội tâm mà vẫn còn sự đối lập, vẫn còn cạnh tranh, thì vĩnh viễn không thể tiêu trừ được. Vì sao vậy? Những phần tử khủng bố đó chính là từ trong cái ý niệm cạnh tranh của bạn mà sinh khởi ra. Cho nên nếu muốn thế giới hòa bình, xã hội an định, mọi người đều có thể có cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn, thì vẫn là phải quay đầu đi lại con đường của người xưa, học tập theo cổ Thánh tiên Hiền thì chúng ta mới được cứu.

Hai câu Kinh văn sau cùng là **“*Sự dĩ hóa khí, thời chí phục hiện*”**.

Hai câu nói này nói rõ hiện tượng sanh diệt. Ngay khi bạn có ý niệm sanh khởi, thì hiện tượng này liền hiện tiền. Khi ý niệm này của bạn không còn nữa, thì hiện tượng này liền biến mất.

**“*Thời chí phục hiện*”**, câu nói này rất có ý nghĩa. Bởi vì tập khí thì tuyệt đối không thể một lần, hai lần có thể đoạn mất được, có thể là tại Thế giới Tây Phương Cực Lạc vẫn cần phải mất một khoảng thời gian thì cái tập khí này mới có thể hoàn toàn đoạn mất. Nhưng việc đoạn tập khí ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc khẳng định là rất nhanh chóng, chính là do cái duyên ở nơi đó thù thắng.

A Di Đà Phật!

### **Tập 300**

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ ở trong đoạn Kinh văn này đã làm chú giải rất nhiều, trích dẫn ra từ Kinh điển thật vô cùng hiếm có. Chú giải này đã lưu thông rất rộng rãi, quyển sách này rất dễ dàng tìm thấy, hy vọng các vị hãy xem nhiều. Các vị nghe tôi giảng, lại xem nhiều, thì các vị sẽ rất dễ dàng thể hội được nghĩa thú chân thật ở trong Kinh.

Mời xem đoạn kế tiếp. Đoạn kế tiếp nói là: “Y tự tại”.

**Kinh văn: “Phục hữu chúng bảo diệu y, quan, đới, anh lạc, vô lượng quang minh, bách thiên diệu sắc, tất giai cụ túc, tự nhiên tại thân”.**

Thế giới Tây Phương lục căn nào cũng xứng tánh, đều là công đức vốn có của tự tánh hiển hiện ra, cho nên là vô lượng trang nghiêm, vô cùng trang nghiêm. Chúng ta xem tượng chư Phật Bồ Tát, xem thấy y phục của các Ngài, xem thấy mũ nón của các Ngài, trên thân đều có đeo vòng “anh lạc”, trên cổ trên tay đều đeo rất nhiều các loại trang sức, nhưng vì sao Phật lại không cho phép chúng ta đeo những thứ này? Các Ngài đều đeo, vì sao lại không bảo chúng ta đeo? Các vị phải nên biết, trên thực tế, chư Phật Bồ Tát khi tu hành cũng không có đeo gì cả, các Ngài thật sự là đã làm được tấm gương cho chúng ta xem.

Những ai nhìn thấy các Ngài cả người đều đeo châu báu anh lạc vậy? Là thiên nhân. Phật ở trên trời giảng Kinh thuyết pháp giáo hóa chúng sanh thì phải phục trang đẹp đẽ, còn ở tại nhân gian chúng ta thì Ngài quyết định không đeo, tùy vào từng trường hợp mà Ngài ăn mặc khác nhau. Đây chính là hăng thuận chúng sanh tùy hỷ công đức, trên “Kinh Lăng Nghiêm” nói là “*tùy tâm ứng lượng*”, chính là cái ý này. Tại nơi này của chúng ta, vì sao lại không đeo? Con người ở nơi này có lòng tham, có phân biệt, có chấp trước, cho nên Phật hết thầy đều không cần làm việc này, để giúp đỡ chúng ta trừ bỏ niệm tham, phân biệt chấp trước. Thiên nhân trên trời là người có trí huệ, phước báo của họ rất lớn, tuy là có những thứ này nhưng những thứ này là tự tự nhiên nên quyết không có cái tâm tham.

Thế giới Hoa Tạng, Thế giới Cực Lạc, người đời nghiệp vãng sanh tuy là có phiền não có tập khí nhưng mà họ không có cái duyên cho nên nhất định không sanh khởi phiền não, cho nên sự thị hiện của Ngài là bình đẳng. Vĩnh viễn nên nhớ, quả đức của Phật là bình đẳng. Nếu như người ở thế gian này của chúng ta giàu có đều như nhau, mỗi một người đều có những thứ châu báu này thì Phật Bồ Tát cũng sẽ đeo những thứ châu báu này, là bình đẳng mà. Nếu như không bình đẳng thì Phật sẽ không cần, không đeo thì bình đẳng. Nếu như mà Ngài cần thì sẽ không bình đẳng. Nguyên tắc của sự thị hiện sắc thân là ở chỗ này. Vì vậy, thân tướng dung mạo sắc thân, hoàn cảnh cuộc sống của mỗi một người Thế giới Tây Phương Cực Lạc, phía trước đã nói qua với mọi người, chẳng qua là oai thần 48 nguyện của Phật A Di Đà đã gia trì. Sự gia trì này chính là duyên. Cái nhân thật sự là gì? Nhân thật sự là tự tánh của bạn vốn có vô lượng trí huệ, quang minh, đức năng, tướng hảo, thần lực của Phật giúp đem những điều mà tự tánh bạn vốn có hiển hiện ra. Là sự việc như vậy. Nếu như mà tự tánh của bạn không có những thứ này thì Phật cũng hết cách. Cho nên Ngài là bình đẳng, Phật có thì tất cả chúng sanh đều có, cho dù là người hạ hạ phẩm vãng sanh, họ cũng đầy đủ, không có khác gì so với Phật cả. Vì thế mà tâm tham không khởi lên. Chỉ cần là xứng tánh thì phiền não quyết định sẽ không sanh khởi. Tại thế gian này của chúng ta đã mê mất tự

tánh, cho nên mới sanh khởi phiền não. Chúng ta chịu sự tổn hại của phiền não rất lớn, việc này quá khổ.

Ở chỗ này Phật dạy chúng ta đoạn phiền não, ở tại Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì dạy chúng ta khôi phục tự tánh, cho nên mục đích là hoàn toàn không giống nhau. Đoạn phiền não thì có phương pháp của đoạn phiền não, khôi phục tự tánh thì có phương pháp của việc khôi phục tự tánh. Tự tánh vốn có vô lượng trí huệ đức năng tướng hảo, đây là thuộc về tướng hảo. Nhưng mà ở đây là “vô lượng quang minh”, ở trong quang minh cũng là trí huệ, cũng mang theo trí huệ.

Trong một đoạn này, chúng ta cần phải chú ý chính là “**phục hữu chúng bảo**”. “Y” là chúng bảo, “quan” là cái nón, “đới”, “anh lạc” đều là chúng bảo tạo thành. Ở trên Kinh Phật nói, thất bảo của Thế giới Tây Phương thì nhu nhuyễn, không giống như thế gian này của chúng ta. Vàng bạc ở thế gian chúng ta thì rất cứng, không thể làm quần áo được. Ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì vàng bạc mềm mại, có thể đem làm vải, có thể làm thành quần áo để mặc, vả lại nó cũng rất mỏng. Đại khái chúng ta cũng đã thấy qua giấy trắng vàng rất mỏng, cũng như việc chúng ta tạo ra những tấm lá vàng mỏng để thiếp tượng Phật, rất mỏng, rất dễ bị rách. Vàng ở Thế giới Tây Phương còn mỏng hơn so với độ mỏng của chúng ta ở đây nhưng nó không rách, nó vô cùng chắc chắn, cho bạn làm ra những thứ trang phục. Cũng không cần dùng kim chỉ để may, không cần may vá. Ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có nhà may, bạn muốn loại y phục như thế nào thì y phục liền hiện ra mặc trên thân.

Không những là Thế giới Tây Phương Cực Lạc, người xưa ở Trung Quốc có cái gọi là “thiên y vô phùng”. Phước báo của thiên nhân lớn hơn chúng ta nhiều, y phục mà thiên nhân mặc là hóa hiện, cũng là do biến hóa hiện ra, không cần phải may vá. Bởi vì tất cả đều là chúng bảo tạo thành. Cái chúng bảo này là tánh đức của chính mình lưu lộ ra.

Vì vậy tôi đã từng nói qua, Cực Lạc và Ta Bà là một, không phải hai, không có khác nhau. Vì sao mà thế giới bên đó tạo thành từ chúng bảo, còn thế giới này của chúng ta thì tạo thành từ đất cát sỏi đá? Kỳ thực là hoàn toàn tương đồng, nhưng duy thức sở biến, chúng ta đem nó làm ra tình trạng như vậy. Tình trạng vốn có là giống như Thế giới Cực Lạc vậy, quyết định không có sai khác. Thân thể của chúng ta vốn là không khác gì với Phật A Di Đà, hiện tại biến thành ra như vậy; hoàn cảnh cuộc sống chúng ta, tình trạng vốn có thì y báo trang nghiêm không khác gì với Thế giới Cực Lạc, vì sao lại biến thành ra như vậy? Duy thức sở biến.

“Thức” là gì vậy? Thức chính là vọng tưởng phân biệt chấp trước. Nếu như chúng ta đem vọng tưởng phân biệt chấp trước buông bỏ, triệt để buông bỏ, biết những thứ này là bất thiện, từ vô lượng kiếp đến nay đời đời kiếp kiếp chúng ta đã chịu thiệt thòi lớn rồi. Trong quá khứ không biết, hiện tại thì đã hiểu rồi. Sau khi hiểu rồi thì chúng ta phải buông bỏ, ta không làm những việc này nữa, chúng ta mới thật sự hiểu được người xưa có hai câu nói: “*Nhiều việc không bằng ít việc, việc tốt không bằng không*”

việc gì”. Thật sự hiểu được ý nghĩa của hai câu nói này. Việc nhiều là ý gì? Là tạo nghiệp. Bạn đã đem y chánh trang nghiêm trên quả địa Như Lai của chính mình biến thành ra tình trạng như hiện nay còn chưa chịu tỉnh ngộ, còn chưa chịu hồi hận sao, còn chưa chịu quay đầu hay sao? Người không thể tỉnh ngộ, không thể quay đầu là đối với chân tướng sự thật hiểu chưa được thấu triệt.

**Lão cư sĩ Hạ Liên Cư** ngày trước đã nói, ở trong tình trạng như vậy thì chỉ có một phương pháp đó là xem sách nhiều (sách ở đây chính là nói Kinh sách), chỉ có phương pháp này mà thôi. Bạn đọc nhiều, mãi mãi không để cho gián đoạn thì bạn sẽ giác ngộ. Hạ lão đã từng nói qua, nhưng những lời này tôi vẫn chưa thấy có người nào thực nghiệm. **Ngài nói, người thật sự tu hành thì một bộ Kinh, một câu Phật hiệu, những cái khác đều buông bỏ hết, một lòng chuyên chú ba năm không nói chuyện. Bí quyết là ở chỗ này.** Ba năm không nói chuyện thì nhất định sẽ khai ngộ. Đây là Ngài dạy người niệm Phật. Vậy chúng ta hiểu được, nếu như một lòng chuyên chú trong ba năm không khởi một vọng niệm thì thật sự sẽ khai ngộ, họ sẽ được định. Định khởi dụng thì chính là khai ngộ. Để xem xem đồng học chúng ta có ai phát tâm đi thực nghiệm trước. Quan trọng nhất là phải có lòng tin kiên cố, tâm nguyện kiên cố, buông bỏ vạn duyên, một lòng chuyên chú.

Ngoài ra, Ngài còn có một câu nói cũng rất hay. Ngài nói người lợi căn, một năm thì thành công, chậm thì ba năm, chậm nhất là chín năm. Cái ý này chính là nói chín năm thì khẳng định cũng sẽ thành công, cũng gần như là như vậy. Chín năm không nói chuyện thì tương đối là có công phu rồi, là suốt chín năm không nói chuyện thì cái tâm này sẽ hoàn toàn định trở lại, được niệm Phật tam muội. Tổ sư Đại đức xưa đến nay đều không có lừa gạt người khác, những lời mà các Ngài nói đều là chân thật, đều là nói ra từ kinh nghiệm. **Chúng ta nói chuyện phiếm, tâm tạp loạn thì đã phá hoại hết công phu rồi. Cho nên chúng ta phải dụng công như vậy, ngày ngày đọc Kinh niệm Phật. Ngày ngày động tâm nói chuyện thì công phu tự tu không nhiều, kết quả toàn bộ đều bị phá hỏng hết. Cho nên học hết mấy mươi năm vẫn là như vậy thôi,** đều không biết nguyên nhân ở chỗ nào. Tổ sư Đại đức đem nguyên nhân nói với chúng ta rồi, chính là bạn một mặt tu, một mặt thì phá hỏng, cho nên bạn không thể thành tựu. Nếu bạn biết tu thì sẽ không phá hỏng nó. Thành công không khó, nhanh thì chỉ một năm, chậm thì ba năm, chậm nhất thì cũng chín năm.

**Kinh văn: “Bách thiên diệu sắc, tất giai cụ túc”.**

“**Bách thiên diệu sắc**” là tùy theo ý muốn, “*tự nhiên tại thân*”. Hoàng Niệm lão đã dẫn dụng hai câu ở trong “Quán Kinh” là “*Lưu ly sắc trung xuất kim sắc quang, pha lê sắc trung xuất hồng sắc quang*”. Pha lê mà trên Kinh Phật nói không phải là pha lê của chúng ta hiện nay, bởi vì thời kỳ của đức Phật khi đó vẫn chưa có pha lê. Vậy pha lê là gì vậy? Chúng ta hiện nay thì gọi là thạch anh, pha lê chính là thạch anh mà chúng ta nói hiện nay, là một trong thất bảo, so với pha lê hiện tại của chúng ta không như nhau. Đây chính là nói rõ Thế giới Tây Phương tướng trạng y phục và trang sức là vô cùng trang nghiêm, quang sắc trùng trùng vô lượng vô tận.

“Tự nhiên tại thân” nói rõ nó không phải là chế tạo ra, mà là ứng niệm mà thành. Người chúng ta hiện tại ở thế gian này thường nói là tâm tưởng sự thành, họ ở bên đó xác thực là tâm tưởng thì liền thành tựu. Do đó, người ở trên thế giới đó không có lòng tham, họ không dụng được lòng tham (nghĩ đến cái gì thì đều hiện ra, còn gì đáng để tham nữa chứ?), cũng không có sân hận, không có đố kỵ (bởi vì mọi người đều như nhau, bạn cũng không có hơn tôi, tôi cũng không có hơn bạn, tâm đố kỵ liền không còn nữa). Thế giới đó là một pháp giới bình đẳng, hướng hồ ngày ngày thấy Phật.

Trong số đồng học các vị, tôi biết có rất nhiều người từ Trung Quốc đại lục, từ Đài Loan, từ Mỹ, từ Canada qua đây, còn có người gần hơn là từ Indonesia, từ Malaysia muốn qua đây để xem tôi. Tôi chẳng có gì để mà xem cả. Các vị vì sao lại không muốn đi đến Thế giới Cực Lạc, đi xem Phật A Di Đà chứ? Điều này là cần thiết, chúng ta cần có cái nguyện này, cần có cái ý niệm này, chúng ta phải đến Thế giới Cực Lạc để thấy Phật A Di Đà. Chúng ta đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, trải qua cuộc sống giống như Phật A Di Đà, ngày ngày nhìn thấy Phật, nhìn thấy vô lượng vô biên vị Phật, không phải chỉ nhìn thấy một vị Phật. Vô lượng vô biên Phật làm sao mà đi gặp mỗi ngày được? Là hóa thân để mà đi gặp. Đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc tự mình liền có thuật phân thân. Phật có vô lượng vô biên thì thân của ta biến ra vô lượng vô biên thân, ở chỗ của mỗi một vị Phật đều có thân của ta. Ta ở nơi đó bái Phật cúng dường Phật, nghe Phật giảng Kinh thuyết pháp. Sau khi nghe xong thì tất cả các thân đều trở về thành một. Bạn xem, mỗi một ngày bạn tu được bao nhiêu là phước báo.

Cúng Phật là tu phước, nghe Kinh thì khai trí huệ, vì vậy mà một ngày ở tại Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì ước ước kiếp ở thế giới này của chúng ta cũng không thể sánh bằng. Bạn mới hiểu được Thế giới Tây Phương vì sao mà không bị thối chuyển. Mỗi một ngày có thể gặp được vô lượng vô biên Phật. Trên “Kinh Di Đà” thì nói là “*cúng dường mười vạn ức Phật*”, đó là Thích Ca Mâu Ni Phật phương tiện nói. Vì sao mà không nói nhiều nói ít mà nói mười vạn ức? Vì bởi Thế giới Ta Bà này của chúng ta cách Thế giới Tây Phương Cực Lạc mười vạn ức quốc độ Phật, ý nghĩa này chính là nói với bạn là bạn đến Thế giới Cực Lạc mỗi ngày đều có thể trở về để thăm nhà, chính là cái ý như vậy. Kỳ thật, thần thông quảng đại không chỉ là như thế, việc này chúng ta phải hiểu. Thích Ca Mâu Ni Phật hiểu được người chúng ta ở thế giới này tình chấp rất nặng, cứ muốn về thăm quê nhà, được, ngày ngày đều có thể về nhà, bất kỳ lúc nào cũng đều có thể trở về nhà. Không những là bà con thân thuộc ở quê nhà hiện tại bạn biết được rất rõ ràng, mà trong đời quá khứ và vị lai thì bạn hết thấy đều có thể nhìn thấy. Người có duyên với mình thì bạn nhất định sẽ đi giúp đỡ họ, đi độ hóa họ, họ cũng vui vẻ tiếp nhận sự giáo huấn của bạn, đây gọi là người có duyên. Vì vậy mà kết pháp duyên là vô cùng quan trọng, rộng kết pháp duyên.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “Sở cư xá trạch, xứng kỳ hình sắc, bảo võng di phú, huyền chư bảo linh, kỳ diệu trân dị, châu biến hiệu sức”.**



Chúng ta xem đoạn này trước. Đây là nói hoàn cảnh cư trú. Nghĩ đến trước mắt chúng ta, địa cầu không lớn lắm mà người thì càng ngày càng nhiều, không gian cư trú càng ngày càng bị thu hẹp. Đặc biệt là mật độ nhân khẩu ở các đô thị lớn, hoàn cảnh cư trú là một vấn đề vô cùng nghiêm trọng. Tôi đi đến Hồng Kông rất nhiều lần, nên biết rõ con người sinh sống tại Hồng Kông rất là khó khăn. Một gia đình thông thường, hiện tại đều là gia đình nhỏ, hai vợ chồng và một đứa con nhỏ, không gian sinh sống lớn chừng nào vậy? Rất nhiều người Hồng Kông đã nói với tôi, đại khái khoảng 250 thước Anh vuông. Họ sống trong các chung cư 30 tầng lầu trở lên, nhà dính liền nhà, giống như là cái tổ ong vậy. Tôi hiện tại vẫn nghĩ không ra, vì sao mà lại ở cái nơi như vậy chứ? Lý do là vì cuộc sống? Tôi thì không cho là như vậy. Nếu mà bạn đi về dưới quê ở, đảm bảo là bạn sẽ không chết vì đói, chưa hề nghe qua có ai chết vì đói ở đó. Việc gì phải đua tranh với người. Thế gian này con người tuy là nhiều, nhưng đích thực là vẫn có rất nhiều nơi hoang vu hẻo lánh. Hầu hết mọi người đều không muốn đi đến đó. Úc Châu là một ví dụ. Úc Châu nhân khẩu ít, diện tích đất đai rất lớn, đất đai thật sự là rất rẻ. Tôi đi cách đây hai năm, hiện tại thì bất động sản đã tăng lên gấp đôi, hai năm tăng gấp đôi, nhưng vùng hẻo lánh một chút thì vẫn là rất rẻ. Hoàn cảnh sinh sống ảnh hưởng đến thân tâm của chúng ta, ảnh hưởng đến tâm trạng, ảnh hưởng đến sức khỏe.

Tại Singapore này, sinh sống cũng rất là khó khăn, diện tích đất đai quá nhỏ, đành phải mở rộng lên trên cao. Tôi ở Singapore thì ở chung cư, đất đai không có. Còn ở Úc Châu thì tôi ở vùng thôn quê, Học Viện Tịnh Tông của chúng tôi thì ở trong thành phố, tôi thì sống ở vùng thôn quê, là một cái trấn nhỏ, cách xa thành phố 12 km. Cái trấn nhỏ ấy tôi ở chỉ có 3.000 người. Mỗi một hộ gia đình, đây là chính phủ đã quy hoạch, diện tích đất đai là 10 mẫu Anh. Nếu dùng cách tính là đơn vị thước Anh để tính thì là 400.000, sân vườn của mỗi gia đình phải rộng 400.000 thước Anh. Bạn thử suy nghĩ xem, đó là mỗi một cái nền nhà, nhà nào cũng là như vậy, rất là rẻ. Tôi đi đến nơi đó, tôi mua ba cái nền nhà rồi xây một cái nhà, cho nên sân vườn chúng tôi lớn hơn của người khác. Sân vườn chúng tôi tổng cộng là 28 mẫu Anh, vì thế khi sống ở đó thì cảm thấy thoải mái. Tôi sống nơi đó là trên một ngọn núi, cao hơn mực nước biển 700 mét, thường thường có thể xem thấy cảnh quang rất đẹp. Những đám mây bay thấp mặt đất, phủ trên mặt đất, bạn sẽ nhìn thấy cây cối đều nằm trong mây, nhà cửa cũng chìm trong mây. Bạn có thể thường xuyên nhìn thấy cái cảnh quang này, thật là tình thơ ý họa, cây cối nhiều. Hiện tại chúng tôi vẫn đang trồng thêm nhiều cây ăn trái. Giống như những nơi như vậy thì người ở Singapore, người ở Hồng Kông thật là có phước. Vì sao vậy? Căn nhà nhỏ đó của bạn sau khi đem bán đi, đi đến nơi đó có thể mua được hai ba căn nhà, số tiền còn dư bỏ vào ngân hàng lấy tiền lãi để sống, không cần phải làm việc gì cả. Bạn nói xem, thoải mái biết bao, thật sự là đi hưởng phước rồi. Việc này là phải có trí tuệ, phải thông minh, chân thật trải qua cuộc sống của con người. Nâng lên cao nữa là trải qua cuộc sống của Phật Bồ Tát. Đây là nói đến hoàn cảnh sinh sống. Hoàn cảnh sinh sống ở Tây Phương thì thù thắng, nhà cửa mà họ ở có thể trên mặt đất, có thể trên không tùy theo ý muốn.

**“Xúng kỳ hình sắc”**. “Hình” là nói độ lớn nhỏ của nhà cửa mà mình ở. “Sắc” là nói màu sắc. Chữ “xúng” này cũng có thể nói là màu sắc của nhà cửa thì có thể điều phối được vô cùng chan hòa, đây là xúng. Ý nghĩa thứ hai là xúng tâm ý của chính mình, chân thật là xúng tâm vừa ý. Sự thay đổi của màu sắc cũng là tùy theo ý muốn của bản thân mình, muốn nó có hình dạng như thế nào thì ngôi nhà này liền biến thành ra hình dạng như thế đó, muốn màu sắc ánh sáng như thế nào thì nó phát ra màu sắc như thế ấy, ngôi nhà cũng có thể phát ra ánh sáng. Đây là chúng bảo tạo thành. Và lại, ngôi nhà còn có thể bay đi trên không trung, cho nên đến Thế giới Cực Lạc, muốn đi du lịch ở đâu cũng không cần phải đi máy bay, nhà của bạn có thể bay và còn bay rất nhanh nữa, máy bay hiện tại của chúng ta không có cách nào so sánh được. Nhà cửa bên đó có thể bay. Ngày nay, ở thế gian này của chúng ta, những người giàu sang phú quý, nhà nhà có xe hơi thì rất là phổ biến, nhà nhà đều có máy bay thì rất khó. Đến Thế giới Cực Lạc thì người người đều có, không phải nhà nhà có, mà người người đều có. Bạn nói xem, tự tại biết bao.

**“Bảo võng di phú”**. “Võng” là La võng, là một loại đồ trang sức. Vào thời xưa, trong các cung điện thường dùng các loại la võng này. Hiện tại ở trong các tự miếu Nhật Bản chúng ta vẫn còn có thể nhìn thấy được, gọi là La võng, dùng những sợi dây bằng đồng để làm. Dụng ý của nó là để bảo vệ các công trình kiến trúc. Vào ngày xưa, cung điện là kiến trúc nghệ thuật, rường cột chạm trổ, vẽ khắc hoa văn, rường hoa xà chạm, là những đồ nghệ thuật cao độ, có thể để cho bạn thưởng lãm. Bên ngoài thì dùng lưới làm bằng đồng để bao bọc nó lại, chủ yếu phòng ngừa chim chóc làm tổ, cũng là để phòng khi không cẩn thận làm nó hư hỏng. Đây là tác dụng của nó. Nó trông cũng rất đẹp.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc bảo võng thì rất nhiều, trong nhà cửa phòng ốc bạn sẽ thấy rất nhiều. Chúng ta xem thấy trên Kinh, cây cối có thể xem thấy, cây cối cũng có La võng, cho nên nó đã trở thành một loại đồ trang trí, cũng giống như chúng ta đeo các loại phục sức vậy, khi chúng ta mặc quần áo cũng có tô điểm thêm các loại trang sức.

**“Huyền chư bảo linh”**. Những thứ này, người phương Đông phương Tây đều rất ưa thích, đặc biệt là người Trung Quốc ưa thích phong linh là cái chuông gió. Hiện tại, tôi xem thấy trong nhà của rất nhiều người nước ngoài cũng có treo loại chuông gió của người Trung Quốc. Cái này khi có gió thổi thì tự nhiên phát ra âm điệu.

**“Kỳ diệu trần di, châu biến hiệu sắc”**. Đây là hình dung về ngôi nhà đẹp để quý hiếm, giá trị hiếm có. Đây đều là tán thán sự thù thắng của chư bảo bên trong la võng và phong linh. **“Châu biến”**, biến là phổ biến, ở đâu cũng có thể nhìn thấy. **“Hiệu sắc”** là giao nhau, trang nghiêm lẫn nhau. Trên Kinh ở chỗ này gọi là trang nghiêm, chính là người chúng ta hiện nay gọi là trang sức, trang trí cho phòng ốc cung điện. Bất luận là đồ trang trí bên ngoài hay bên trong, vẽ đẹp tự nhiên không gì sánh bằng. Những thứ này cũng không phải do con người thiết kế, cũng không phải do con người làm ra, mà đều là tùy theo tâm niệm của con người biến hiện ra. Ở chỗ này có một câu

nói chúng ta phải ghi nhớ, sự lưu lộ của tánh đức. Vì sao vậy? Tánh đức có đức có năng, tự tánh chúng ta có đức có năng. Đức là thứ tự, không hề mất trật tự. Và lại, việc biến hiện ra chính là sự hoàn mỹ nhất.

Những lời này phải nói như thế nào chúng ta mới có thể thể hội được? Chúng tôi lấy một ví dụ đơn giản. Thân thể con người của chúng ta, khi cha mẹ sinh ra là vô cùng viên mãn, vô cùng hoàn chỉnh, không hề có một khiếm khuyết nào cả, tuyệt đối không phải ngày ngày cha mẹ đều đang suy nghĩ phải tạo ra nó như thế nào, cha mẹ không hề có cái ý niệm này. Cái này chính là tánh đức. Cho nên ở tại Thế giới Tây Phương Cực Lạc, tất cả sự thọ dụng hoàn toàn là do tánh đức tự nhiên biến hiện, lưu lộ ra mà không hề có một khiếm khuyết nào. Ngày nay chúng ta đến thế gian này, mỗi một người thân thể đều không như nhau. Đây là nguyên nhân gì vậy? Xác thực là tánh đức lưu lộ, nhưng tánh đức này đã bị sai lệch đi. Cái gì đã làm cho nó sai lệch đi? Tánh đức này bên trong đã bị xen tạp vọng tưởng. Thế giới Tây Phương là “duy tâm sở hiện”, không có “duy thức sở biến”. Chúng ta nơi này đã xen tạp “duy thức sở biến”, nên đã đem sở hiện làm nó sai lệch đi, không phải là thập toàn thập mỹ, mà khiếm khuyết rất nhiều. Thế giới Tây Phương Cực Lạc chỉ có “duy tâm sở hiện”, không có “duy thức sở biến” bởi vì thức đã chuyển thành trí, chuyển tám thức thành bốn trí, cho nên quyết định là không có “duy thức sở biến”, không một mảy may sai lệch, hoàn mỹ nhất, thiện lành nhất, chân thật là người xưa có câu nói là tột cùng hoàn mỹ. Chánh báo của bạn chí thiện thì y báo của bạn cũng là chí thiện, nhất định là không có mảy may khiếm khuyết. Đây là Thế giới Tây Phương.

Ở trong tất cả chư Phật sát độ thế giới mười phương, chỉ có Thật Báo Trang Nghiêm Độ là giống như Thế giới Tây Phương Cực Lạc, còn Đồng Cư Độ và Phương Tiện Độ thì cũng giống như thế giới này của chúng ta vậy, sự khiếm khuyết rất nhiều. Phạm Thánh Đồng Cư Độ, Phương Tiện Hữu Dur Độ và Thật Báo Trang Nghiêm Độ của Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì lại hoàn toàn tương đồng. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Việc này ở trên Kinh thì gọi là pháp khó tin. Chúng ta tu Tịnh Độ, cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, sự thù thắng nhất chính là ở chỗ này.

**Kinh văn: “Quang sắc hoảng diệu, tận cực nghiêm lệ”.**

“Quang” là quang minh. “Sắc” là sắc tướng. “Hoảng” là rực rỡ. “Diệu” là soi chiếu. Trong quang minh có sắc tướng, trong sắc tướng có quang minh, tô điểm lẫn nhau, cho nên nói là “quang sắc hoảng diệu”. “Nghiêm” là trang nghiêm. “Lệ” là tốt đẹp. Trang nghiêm tốt đẹp vô cùng.

**Kinh văn: “Lâu quán lan thuận, đường vũ phòng các, quảng hiệp phương viên, hoặc đại hoặc tiểu, hoặc tại hư không, hoặc tại bình địa, thanh tịnh an ổn, vi diệu khoái lạc, ứng niệm hiện tiền, vô bất cụ túc”.**

Suy nghĩ lại, chúng ta tại thế gian này, cuộc sống không thể nói là không gian nan khôn khổ. Người xưa nói rất hay, đời người việc không vừa ý có đến tám, chín phần mười, khó có lúc nào được sự xứng tâm vừa ý. Đây là nói rõ đời người tại thế gian khổ

nhieu vui ít. Khổ nhiều vui ít thì bạn phải hiểu được, bạn có thể có được một chút vui thì đó gọi là cái vui ở trong khổ, đó không phải là cái vui chân thật. Thời gian của bạn rất ngắn ngủi, cái giá bạn phải trả thì quá lớn, chênh lệch quá lớn. Sau đó quay đầu trở lại xem Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Thế giới Tây Phương Cực Lạc mọi thứ đều viên mãn, vả lại có được một cách dễ dàng, không phải là không thể đạt được, người người đều có phần. Vì sao mà người người đều có phần? Thế giới Tây Phương Cực Lạc là tự tánh chúng ta biến hiện ra, cho nên mới nói là “tự tánh Di Đà duy tâm Tịnh Độ”. Đã là từ tâm tánh của ta biến hiện ra thế giới này, biến hiện ra A Di Đà Phật thì sao chúng ta lại không có phần? Có phần một cách tự nhiên. Việc này bạn phải tin tưởng. Cũng như trong thương trường của chúng ta hiện nay, ta có cổ phần ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, mọi người đều có cổ phần. Nếu đã có cổ phần thì là cổ đông, vậy thì làm gì có đạo lý không thể đi chứ? Vấn đề là ở chỗ bạn có sẵn sàng đi hay không, có muốn đi hay không? Bạn phải thật sự đi đến bên đó, tất cả đều là hiện mà thành. Vì thế trên Kinh nói những lời này đều là nói hoàn cảnh cư trú sinh sống của chính bản thân mình. Những lời này không phải lời suông. Thế gian này bạn hưởng thụ vinh hoa phú quý, nói cho bạn biết, trên thực tế đó là giả chứ không phải thật. Vì sao vậy? Bạn có thể giữ vinh hoa phú quý được bao nhiêu lâu? Chúng ta hãy bình lặng mà quan sát, đọc lịch sử xem người xưa, bạn lại xem cuộc sống hiện tại những người đại phú đại quý, họ có thể giữ được bao nhiêu lâu? Có rất nhiều người khi trung niên thì phát đạt, khi già thì suy bại. Có người cũng không tệ lắm, có thể hưởng thụ được cả đời nhưng đến đời sau thì không còn nữa. Rất nhiều rất nhiều. Cho nên cổ đức xưa thường hay nói: *“Phú quý không giữ được quá ba đời”*. Đây là ngày trước, hiện tại trong một đời mình còn không giữ được, chúng tôi đã nhìn thấy rất nhiều, rất nhiều rồi. Đặc biệt là người làm quan lớn, đến những năm cuối đời thì cuộc sống rất đáng thương. Khi còn tại vị đương quyền (đây là ngày trước tôi đã thấy qua), có đến mười mấy người giúp việc trong nhà, hô một tiếng thì có bao nhiêu người dạ; đến khi về già, khi suy bại rồi, tự mình phải xách giỏ đi chợ mua rau. Tôi nghĩ, ngày trước ông ấy có nằm mơ cũng không thể nghĩ đến là ông sẽ ra nông nổi như ngày hôm nay. Rất nhiều người như vậy. Nguyên nhân là gì vậy? Trong đời quá khứ việc tu tích phước báo có hạn, khi bản thân hưởng phước mà lại không biết tu phước, hưởng phước tạo nghiệp, đã làm tổn giảm phước báo, cho nên đã nhanh chóng hết phước. Lúc cuối đời, trong Phật pháp chúng ta gọi là hoa báo, cuối đời không tốt thì bạn liền biết được họ đời sau sẽ không tốt. Từ chỗ này bạn có thể nhìn thấy được đời sau của họ.

Người học Phật chúng ta thì không giống như vậy. Người học Phật biết được nhân quả ba đời, chúng ta ở trong đời này nỗ lực tu tâm thanh tịnh, tu tâm thiện. Cho nên trong hai năm gần đây, tôi đặc biệt đề xuất “thuần tịnh thuần thiện”. Nhiều năm qua, chúng tôi đề xuất là chân thành - thanh tịnh - bình đẳng - chánh giác - từ bi. Hiện tại thì chúng ta lại nâng lên thêm một bậc, phải đem chân thành - thanh tịnh - bình đẳng - chánh giác - từ bi nâng lên thành “thuần tịnh thuần thiện”, chúng ta nắm chắc phần vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Trên Kinh thì nói đó là quê nhà của chúng

ta, nói đó là nhà của chính mình, là tình hình sinh sống ở ngôi nhà của mình. Vì thế, hiện tại chúng ta không cần phải tranh giành với người ở nơi này. Tranh giành với người ở đây thì chúng ta không thể về ngôi nhà này được. Không cần tranh với họ, buông xả tất cả, các vị cần thì cứ lấy hết đi, tôi chẳng cần nữa, nhà của tôi ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Tranh với họ để làm gì? Chúng ta được đại tự tại. Những ngày tháng này trải qua thật thoải mái, thật là tự tại. Cho nên mọi thứ cứ tùy duyên mà không phan duyên.

**“Lâu quán lan thuẩn”**, đây là chúng ta rất dễ hiểu.

**“Đường vũ phòng các”**. “Đường” nghĩa là cung điện, cũng là nơi mà đại chúng tụ hội. Cũng như giảng đường của chúng ta hiện nay, đây là thuộc về “đường vũ”. “Phòng các” nghĩa là phòng ốc nơi mình cư ngụ. Đây không phải là đối ngoại, mà là chỗ ở của cá nhân. “Các” là lầu các.

**“Quảng hiệp phương viên, hoặc đại hoặc tiểu”**. Hoàn toàn là tự tại, đều là thành tựu tùy theo ý niệm của chính mình. Ta muốn nhà cửa lớn một chút thì nó liền lớn lên, muốn nhỏ một chút thì nó liền nhỏ. Chúng ta hiện tại trong hoàn cảnh cuộc sống này, chúng ta cũng hiểu được ngôi nhà mà mình sinh sống. Người thế gian nói đây là phong thủy. Phong thủy là gì? Hoàn cảnh ảnh hưởng đến tâm tư cuộc sống của chúng ta. Thế nào là phong thủy tốt vậy? Là nơi này bạn ở cảm thấy rất vui vẻ, rất thoải mái, cảm thấy việc gì cũng tốt thì đối với bạn mà nói đây là phong thủy tốt. Nếu như sống ở nơi này mà cảm thấy khó chịu, cảm thấy không thoải mái, vậy thì đối với bạn là không tốt. Không cần phải mời thầy xem phong thủy, bản thân chúng ta cũng rất dễ dàng cảm nhận ra được.

Người xưa nói rất có đạo lý, bên trong có kinh nghiệm của mấy nghìn năm: **Nhà cửa phải xây cho ngay thẳng. Bạn xây nhà hay bạn mua nhà cũng vậy, phải nên biết, nhà có hình vuông hoặc là hình chữ nhật thì sống trong ngôi nhà này sẽ cảm thấy dễ chịu, không nên có hình thù kỳ lạ, góc cạnh nhiều quá thì cũng không tốt. Góc cạnh nhiều thì bạn sống ở trong đó sẽ nghĩ tưởng lung tung.**

Tôi ở tại Brisbane, Tịnh Tông Học Hội dưới chân núi là do chúng tôi xây dựng. Cách đó có một ngôi nhà họ muốn bán. Tôi đến xem thử, nhìn thấy phòng ngủ ở trong ngôi nhà này không có phòng ngủ nào mà có hình vuông cả, chúng đều là có năm hoặc sáu góc tường. Sau khi tôi xem xong, tôi liền hỏi người chủ nhà là trong nhà ông còn có những ai nữa? Ông nói có hai vợ chồng ông và ba đứa con. Tôi nói, những đứa con của ông có phải là cả ngày cứ nghĩ tưởng lung tung hay không? Ông nói phải, hỏi tôi làm sao mà tôi biết vậy? Tôi liền nói với ông, những phòng ngủ như vậy thì người vào ở trong đó 100 ngày sẽ nghĩ tưởng lung tung đủ 100 ngày. Ông muốn bán cho tôi. Tôi không cần kiểu nhà đó, kiểu phòng ốc như vậy mà sửa trở lại thì rất là phiền phức, sửa lại thì cũng như là xây mới. Xác thực là như vậy. Cho nên chúng ta nhìn thấy nhà của người nước ngoài đều là nhọn nhọn, góc góc thì như thế nào? Họ đều không thể ở lâu,

họ sống vài năm thì dọn nhà đi mất, liền treo cái biển bán nhà. Nó có đạo lý của nó. Họ đều không hiểu việc này.

Cho nên người Trung Quốc mới gọi nó là “lão gia, lão trạch”, ngôi nhà này mà xây dựng lên thì đều dùng mấy trăm năm, truyền qua biết bao nhiêu đời. Họ rất là có đạo lý. Đặc biệt là ở phía bắc Trung Quốc là tứ hợp viện, rất là có đạo lý. Cho nên cái này không thể không hiểu.

**Ngoài ra thì phòng ngủ phải nhỏ.** Bạn hãy xem Từ Hy Thái hậu, hoàng cung rất là lớn, nhưng phòng ngủ của Từ Hy thái hậu lại rất nhỏ, là để tụ khí. Phòng ngủ mà lớn quá thì tinh thần khí sức của bạn sẽ bị tán đi hết, không thể tụ hội lại được, đối với sức khỏe của mình sẽ có vấn đề, cho nên phòng ngủ thì phải nhỏ. Phòng khách thì bạn có thể làm lớn một chút, phòng sách cũng có thể lớn một chút, nhưng phòng ngủ thì không nên lớn quá.

A Di Đà Phật!

## **Tập 301**

**Kinh văn: “Hoặc tại hư không hoặc tại bình địa, thanh tịnh an ổn, vi diệu khoái lạc, ứng niệm hiện tiền, vô bất cụ túc”.**

Đoạn Kinh văn này nói về nơi ở, cũng là thuộc về y báo. Đoạn Kinh văn này Thế Tôn vì chúng ta mà giới thiệu về tình hình đời sống của chúng sanh ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Mấy ngày hôm nay, tôi có tiếp kiến một số đồng học, đa số đều từ Trung Quốc, từ nước ngoài đến. Đôi bên sâu sắc cảm thấy nghiệp tập rất nặng, cuộc sống vô cùng vất vả, bất luận là trong việc tu đạo hay là sự nghiệp thế gian, chướng duyên đều rất nhiều. Đây là nguyên nhân gì? Buổi sáng hôm nay, chúng tôi đã giảng tại Tịnh Tông Học Hội khoảng một giờ đồng hồ, thời gian tuy không nhiều, nhưng những gì đã nói đều rất quan trọng. Trọng điểm trong một giờ đồng hồ này cũng chỉ là khuyến khích đồng học chúng ta cần phải có trí huệ, phải biết chuyển biến. “Kinh Lăng Nghiêm” đã nói: “*Nhược năng chuyển vật tức đồng Như Lai*”. Chữ “Như Lai” ở chỗ này đã nói không nhất định là Phật quả cứu cánh. Trên “Kinh Bát Nhã” thường nói Phật, là từ trên tướng mà nói, nói Như Lai là đều từ trên tánh mà nói. Chúng ta hiểu được cái ý này, “tức đồng Như Lai” chính là đồng với người minh tâm kiến tánh. Người minh tâm kiến tánh thì đều có thể xưng là Như Lai. Chúng ta cũng biết được ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, từ Viên Giác Sơ Trụ trở lên đều có thể gọi là Như Lai. Tiêu chuẩn như vậy thì cũng không cao lắm. Tuy rằng không cao, nhưng kiến tư phiền não phải đoạn, trần sa phiền não phải đoạn, ít nhất cũng phải phá một phẩm vô minh, hay nói cách khác, không những siêu vượt sáu nẻo mà còn siêu vượt mười pháp giới rồi. Các Ngài có thể chuyển được cảnh giới, không còn bị cảnh giới chuyển nữa. Những lời này thì người mới học Phật sẽ không dễ hiểu. Chúng tôi nói bằng một cách khác thì mọi người sẽ dễ

hiều hơn, phàm là người có thể chuyển biến, họ sẽ không bị hoàn cảnh ảnh hưởng, chính là không bị chuyển bởi hoàn cảnh, họ có thể chuyển hoàn cảnh, cũng chính là nói họ sẽ ảnh hưởng đến hoàn cảnh chứ không bị hoàn cảnh ảnh hưởng, thì người này đồng với Như Lai. Chúng ta học Phật thì phải học cái bản lĩnh này.

Bắt đầu học từ chỗ nào vậy? Không thể từ bên ngoài vào, từ bên ngoài vào thì bạn vĩnh viễn cũng sẽ không có thành tựu, mà phải từ bên trong nội tâm của chính mình, bởi vì vũ trụ, cả cái hư không này đều là tâm biến hiện ra, tâm tạo ra. Đạo lý ở chỗ này thì nhất định phải hiểu.

Trên “Kinh Hoa Nghiêm” có hai câu kệ: *“Ung quan pháp giới tánh, nhất thiết duy tâm tạo”*. Oai thần của hai câu này không thể nghĩ bàn, có thể phá địa ngục. Bạn nói xem, cái uy lực này lớn biết bao. Người nào niệm hai câu này thì có thể phá địa ngục? Chúng ta niệm có được không? Không được, chúng ta niệm thì không phá được địa ngục. Có người khi niệm cái này thì được, thật sự có thể phá địa ngục, là người nào? Là người đã nhập cảnh giới. Diễm này thì người học Phật không thể nào không biết. Thế nào thì gọi là nhập cảnh giới? Làm được. Nói được làm được thì họ thành tựu, nói được mà làm không được thì không có tác dụng gì. Quyển Kinh này mở ra bạn hiểu được bao nhiêu? Bạn vì sao mà không hiểu? Lý do rất đơn giản, đó là bạn vẫn chưa làm được. Nếu quả nhiên làm được, thì ý nghĩa trong Kinh này sẽ thông hiểu, sẽ thấu suốt. Một Kinh thông thì tất cả Kinh thông. Việc này không thể nghĩ bàn. Cho nên Thế Tôn mới nói là *“pháp môn bình đẳng không có cao thấp”*.

Các vị học cái gọi là nhập môn, chúng tôi gọi là bộ Kinh nhỏ: “Thập Thiện Nghiệp Đạo”. “Thập Thiện Nghiệp Đạo” là Phật môn, bất luận là Đại Thừa hay Tiểu Thừa, Tông Môn hay Giáo Hạ, Hiền Giáo hay Mật Giáo thì cũng cùng một khoa mục này, đều là từ chỗ này mà bắt đầu, cũng đều là từ trên sự viên mãn của bộ Kinh này. Nói một cách khác, chư Phật Bồ Tát từ thủy đến chung vẫn không rời Thập Thiện Nghiệp Đạo. Thủy là sơ phát tâm. Chúng ta ngày nay bắt đầu sơ phát tâm học Phật. Chung là đạt được quả vị Như Lai cứu cánh. Khoảng thời gian này là vô lượng kiếp, không có một ngày nào rời khỏi Thập Thiện Nghiệp Đạo. Không những nói là không có một ngày, nếu nói thật sự với bạn, thì không có một niệm rời khỏi Thập Thiện Nghiệp Đạo. Cho nên chúng ta nhìn thấy việc tạo tượng vẽ hình Phật, việc đắp tượng Phật thì chưa thể hiện được biểu pháp này, hình vẽ thì làm được. Chúng ta nhìn thấy rất nhiều hình vẽ Phật, trên đầu của Phật có một vàng hào quang. Hình Phật ở phía dưới kia của chúng ta cũng có một vàng hào quang, nhưng mà trên vàng hào quang có ba chữ mà họ đã không in lên. Trên hình Phật thì chúng ta có thể nhìn thấy ba chữ đó, có khi viết bằng tiếng Phạn, có khi viết bằng tiếng Tây Tạng, cũng có khi viết bằng tiếng Trung Quốc. Việc đó không quan trọng, nhưng âm thì hoàn toàn tương đồng, đó là: “Án - A - Hồng”. Ba chữ này có ý nghĩa là gì? Chính là “thiện hộ tam nghiệp” mà trên “Kinh Vô Lượng Thọ” đã nói. “Án” là thân nghiệp, “A” là khẩu nghiệp, “Hồng” là ý nghiệp, chính là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Thân có ba, khẩu có bốn, ý có ba.

Thân thì thật sự làm được “không sát sanh”, ngay cả cái ý niệm muốn tôn trọng đến chúng sanh cũng không có, thì bạn mới thật sự là làm được. “Không trộm cắp” thì quyết không hề có một tơ hào cái ý muốn chiếm tiện nghi của người khác. Có một niệm nào muốn chiếm tiện nghi của người khác thì đây là tâm trộm cắp, tâm trộm cắp của bạn chưa đoạn. “Không dâm dục”. Đây là thân nghiệp.

Khẩu nghiệp là không vọng ngữ, không lưỡng thiệt (lưỡng thiệt là khiêu khích thị phi), không ỷ ngữ, không ác khẩu.

Ý nghiệp là không tham, không sân, không si.

Bạn phải làm được. Nếu quả nhiên bạn làm được thì bạn tuyên giảng “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo” cũng không khác gì chư Phật đến giảng. Chúng ta ngày nay có giảng như thế nào thì cũng không giống, nguyên nhân là gì? Là vì chưa làm được. Chưa làm được thì làm sao bạn có thể hiểu được? Thật sự mà hiểu được thì sẽ làm được. “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo” như vậy, tất cả Kinh không Kinh nào mà không như vậy.

“Kinh Vô Lượng Thọ” chúng ta đã có được vô lượng thọ tam muội hay chưa? Có thể khế nhập được Kinh giáo này hay chưa? Nhập vào Kinh giáo thì Kinh này của bạn là sống, vì sao vậy? Vì là cảnh giới của chính mình, là cảnh giới của Di Đà, cảnh giới của người được vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Hiện tại, tuy thân ta vẫn chưa đến Thế giới Cực Lạc nhưng tâm thì đã khế nhập rồi. Tâm tâm tương ứng, cho nên mới có thể thể hội được. Có thể thể hội được thì bạn đương nhiên liền có thể nói ra được.

Thế gian này khổ. Bạn hiện tại có thể thể hội được cái sự khổ thì việc này rất hiếm có, việc này không dễ dàng. Biết được thế gian này khổ, bạn đọc Vãng Sanh Kinh (chính là Kinh luận vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cũng chính là năm Kinh một luận mà ngày nay chúng ta nói. Năm Kinh một luận nói gọn lại là vãng sanh Kinh), tôi tin rằng các vị có thể thể hội được Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Tất cả khổ mà ngày nay chúng ta cảm nhận được thì ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc tất cả đều không có. Muốn đến được nơi đó thì trước mắt chúng ta phải làm gì? Phải nên đem thế giới này buông bỏ, không nên chấp trước thêm nữa.

Khổ là từ đâu mà ra? Khổ là từ trong vọng tưởng phân biệt chấp trước mà ra. Lìa khỏi vọng tưởng phân biệt chấp trước thì không những khổ vui không còn, mà ngay cả sinh tử cũng không còn, cho nên nhất định phải buông xuống. Sau khi buông bỏ thì một lòng một dạ nương vào Kinh luận, dựa vào A Di Đà Phật, nương nhờ 48 nguyện, quyết định cầu sanh Tịnh Độ.

Trên Kinh đã nói thì đều là hoàn cảnh cuộc sống tương lai của chúng ta. Đoạn phía sau này nói: “*Hoặc tại hư không hoặc tại bình địa*”, đây là nói nhà cửa nơi bạn ở. Bạn thích ở trên không thì liền hiện ở trên không, thích ở đất bằng thì nằm ở đất bằng, chân thật là xứng tâm vừa ý, tùy niệm mà biến hóa. Đều là tự nhiên mà có, không có một mảy may tạo tác nào, cũng không có một chút hành vi nào.



Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ ở trong chú giải dẫn dụng năm loại Kinh, chính là Kinh văn “Kinh Vô Lượng Thọ” trong năm loại bản dịch gốc, các vị đều có thể xem thử, đều có thể lấy làm tham khảo, để chúng ta hiểu được chúng sanh cư trú ở thế giới Tây Phương Cực Lạc bên đó họ sống cuộc sống tự tại, không có thứ gì mà không phải tùy niệm sanh ra. Cung điện lớn nhỏ tùy tâm mà hiện, cung điện nhiều hay ít cũng là tùy tâm mà hiện. Nhưng thế gian này lại có một hạng người, lúc tôi giảng Kinh tại Hồng Kông thì có một vị lão đồng học cũng học không ít năm rồi, có người hỏi ông có muốn đi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc không, ông nói không đi, vì người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc nhiều quá, còn nhiều hơn Hồng Kông nữa, thế giới mười phương đều muốn đi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì Thế Giới Tây Phương sẽ chật chội, không còn chỗ trống nữa. Bởi vì ông sống ở Hồng Kông, nhìn thấy hoàn cảnh sống khó khăn ở Hồng Kông, nên cho rằng Thế giới Tây Phương Cực Lạc nhiều người như vậy thì nơi ở của mỗi người chắc sẽ rất nhỏ hẹp. Đây là gì vậy? Đây là tự mình dùng vọng tưởng phân biệt chấp trước mà suy nghĩ. Ông không hiểu Thế giới Tây Phương Cực Lạc là Pháp Tánh Độ, còn thế giới mà chúng ta sống gọi là Pháp Tướng Độ. Pháp Tánh Độ và Pháp Tướng Độ có gì khác nhau không? Nói các vị biết, thật sự là không có khác nhau, nhưng nếu nói giả thì có khác nhau. Khác nhau chỗ nào? Khác nhau ở chỗ là bạn tự mình vọng tưởng phân biệt chấp trước mà sanh ra, chỉ cần có vọng tưởng phân biệt chấp trước thì không thể biến hóa, sẽ bị nghiệp lực làm chủ. Lìa vọng tưởng phân biệt chấp trước, nói lời thành thật thì Pháp Tánh Độ cũng có thể tùy ý mà biến hóa. Ở trong việc tùy ý biến hóa thì bạn phải biết, Pháp Tánh không có lớn nhỏ, Pháp Tánh không có trước sau, Pháp Tánh không có xa gần, cho nên mới gọi là Nhất Chân Pháp Giới. Họ không hiểu đạo lý này, không có đọc qua “Kinh Hoa Nghiêm”.

Chúng ta xem thấy ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, Phật nói một vi trần. Cái vi trần này ở trong giáo Đại Thừa thì nói là “cực vi chi vi”, không có cái gì nhỏ hơn nó được nữa. “Cực vi chi vi” cũng gọi là “lân hư trần”, nghĩa là không thể phân chia nó được nữa, phân chia nữa thì nó sẽ không còn, nó làm hàng xóm với hư không. Ở đây là hình dung nó không thể nhỏ hơn được nữa. Khoa học gia chúng ta ngày nay đã phát hiện ra nguyên tử, điện tử, lap tử, đây có phải là vi trần mà Phật đã nói hay không? Cũng không chắc lắm. Một hạt vi trần nhỏ như vậy mà ở trong vi trần có chứa thế giới, thế giới thì không có thu nhỏ, hạt vi trần cũng không có phình to, trong mỗi một hạt vi trần đều có chứa thế giới. Có những thế giới nào vậy? Có vô lượng vô biên quốc độ của chư Phật. Đại thế giới mà “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói nằm ở đâu vậy? Nằm ở trong vi trần. Trong mỗi một hạt vi trần đều có thế giới này, thật không thể nghĩ bàn. Vậy ai có thể đi vào trong đó? Bồ Tát Phổ Hiền có thể vào. Đây không phải như thông thường hay nói là “*Hạt cải chứa núi Tu Di, núi Tu Di chứa hạt cải*”, vậy thì khác xa một trời một vực rồi. Giới tử là hạt của cây cải. Hạt cây cải thì chúng ta đã thấy qua rồi, đại khái chỉ lớn bằng hạt mè mà thôi, vậy mà nó có thể chứa núi Tu Di. Núi Tu Di thì rất lớn, núi Tu Di không có thu nhỏ, hạt cải thì cũng không có phình to, nhưng mà

núi Tu Di lại thật sự có thể nằm trong hạt cải. Việc này chúng ta đã cảm thấy không thể nghĩ bàn rồi. Hiện tại Phật lại nói với chúng ta một chuyện càng không thể nghĩ bàn hơn nữa, đó là nói thế giới ở trong hạt vi trần. Hạt vi trần còn nhỏ hơn hạt cải rất nhiều rất nhiều lần. Hạt cải thì mắt thường có thể nhìn thấy, vi trần thì mắt thường không thể nhìn thấy. Cách nói này của Phật rất khó hiểu, như là thần thoại vậy, nhưng nhà khoa học hiện đại đã chứng minh được những lời này của Phật rồi. Việc này thật hiếm có, chúng tôi nghe xong thấy vô cùng hoan hỷ.

Tại Úc Châu, cư sĩ Chung Mao Sâm là Giáo sư Trường Đại học Queensland. Giáo sư xem thấy trên mạng Internet đăng tải những phát hiện mới của một số nhà nghiên cứu Cơ quan NASA của Mỹ. Giáo sư đã lưu chép phần này lại rồi đem đưa cho tôi xem. Tổng cộng có ba phát hiện.

***Phát hiện thứ nhất là thời gian và không gian không phải là thật.*** Đây là điều mà ngày trước các nhà khoa học đều cho rằng thời gian và không gian là không thể thay đổi, hiện tại mới phát hiện ra thời gian và không gian không phải là thật. Họ nói trong một điều kiện nào đó thì thời gian và không gian là bằng không. Thời gian và không gian bằng không thì nó sẽ như thế nào? Không gian bằng không thì sẽ không có xa gần. Thế giới Tây Phương Cực Lạc cách chúng ta mười vạn ức quốc độ Phật, ở đâu vậy? Thì ở ngay trước mắt, là không có khoảng cách. Có khoảng cách là có không gian. Ở đây thì không có khoảng cách, mười phương vô lượng vô biên chư Phật quốc độ tất cả đều ngay trước mắt. Thời gian đều bằng không thì không có quá khứ, không có tương lai, quá khứ vô lượng kiếp đều ở ngay trước mắt, tương lai vô lượng kiếp cũng ngay trước mắt. Nhà khoa học từ trên số học mà suy luận ra kết luận này, nhưng mà hiện tại thì không biết dùng phương pháp gì để có thể đem cảnh giới này hiện bày ra được. Họ nói là trong một điều kiện nào đó, trên thực tế cái điều kiện nào đó này đi tìm ở trong nhà Phật thì được rồi.

Điều kiện gì vậy? Là Thiên Định. Đây là thật, không phải giả. Tiểu thiên định thì tiểu thời không sẽ không còn. Ví dụ trên địa cầu này thì Trung Quốc và Mỹ không còn khoảng cách nữa, bạn sẽ có thể nhìn thấy người Mỹ đang sinh hoạt ngay trước mắt mình. Thời gian ngắn thì đột phá được, khoảng vài tháng, đại khái là ba tháng đến sáu tháng, những việc từ ba đến sáu tháng trở lại đây thì họ đều có thể nhìn thấy được, từ ba đến sáu tháng sắp tới, những sự việc tương lai họ cũng có thể nhìn thấy. Chúng ta gọi nó là thần thông, chỉ là tiểu thần thông, năng lực của họ còn không vượt qua nổi một năm. Còn công phu thiên định của Phật thì có thể biết vô lượng kiếp. Chúng ta có thể xem thấy ở trong các tiểu thuyết ghi chép của người xưa, có không ít người tu đạo, người học Phật, người học đạo có năng lực này, ngày nay chúng ta gọi là đặc dị công năng. Thật sự là có, đây không phải là giả. Cách chúng ta mấy nghìn dặm, cách xa đến mấy nghìn dặm như vậy, ở bên đó xảy ra chiến tranh thì họ ở đây có thể xem thấy rất rõ ràng. Đó là không gian không còn nữa. Chúng ta hiểu được đó là dùng điều kiện gì.

***Phát hiện thứ hai là “có”.*** “Có” là từ đâu mà ra? Cái vũ trụ này là từ đâu mà ra, vạn vật là từ đâu mà ra? Việc này cũng là các nhà khoa học suy luận ra từ trong số học.

“Có” là từ trong “không” mà ra, từ “không” sinh ra “có”, từ “có” sẽ quay về “không”, cho nên “không” và “có” là một không phải hai. Sự phát hiện này trong nhà Phật thì không có gì lạ cả. Vì sao vậy? Chúng ta ngày ngày đọc “Tâm Kinh”, “Tâm Kinh” chính là nói sự việc này. “*Sắc tức thị không, không tức thị sắc, sắc bất dị không, không bất dị sắc*”, không phải là nói cái sự việc này sao? Ngày ngày chúng ta đều đọc, họ thì mới phát hiện. “Không” và “có” đích thực là một không phải hai. Chúng ta nói “không” thì “không” là nói tánh, “tánh không”; nói “có” thì “có” là nói tướng. Tướng là từ đâu mà đến, tướng là từ tánh biến hiện ra, tánh tướng nhất như, tánh tướng không hai. Việc này trên Kinh Đại Thừa Phật thường hay nói.

**Điều phát hiện thứ ba là sự duyên khởi của vũ trụ.** Đây là cái duyên khởi của vũ trụ mà xưa nay trong và ngoài nước biết bao nhà khoa học và tôn giáo đều đang nghiên cứu thảo luận. Khởi nguyên như thế nào? Ngày trước thì nói là thần Thánh tạo ra, hiện nay thì không có ai tin nữa. Hiện tại con người thì tin nhà khoa học nói đó là một vụ nổ lớn, bởi vì thông qua kính viễn vọng thiên văn thì phát hiện ra vũ trụ đang không ngừng phình ra, hiện giờ vẫn đang phình ra, cho nên rất nhiều người tin rằng vũ trụ là từ một vụ nổ lớn. Hiện nay có người hỏi, vụ nổ, vậy cái gì đã nổ? Là vụ nổ thì nhất định phải có thứ gì đó phát nổ chứ? Liền đi tìm cái điểm phát nổ của nó. Cái điểm này đã được họ tính toán ra, nhưng không tìm thấy được. Họ nói cái điểm này thật là rất nhỏ. Tôi nhớ lúc trước đã báo cáo qua với các vị rồi, nhỏ đến mức độ nào? Ví dụ như chúng ta đem sợi tóc phóng to đến chừng này, đem sợi tóc này cắt ngang thì sẽ có một cái bề mặt, bề mặt này thì sẽ có một đường kính, trên đường kính này mà đem điểm khởi nguyên của vũ trụ xếp lên thì có thể xếp được một triệu ức ức ức cái điểm khởi nguồn của vũ trụ. Đây là nói rõ với chúng ta sự việc gì? Cả cái vũ trụ đã thu gọn lại thành cái điểm này, vậy thì việc này không phải nhà Phật nói là vi trần sao? Ở trong vi trần có thể giới, thế giới không lớn, vi trần không nhỏ, không phải là nói sự việc này sao. Cho nên sau khi chúng tôi nghe xong, liền đem so sánh với “Kinh Hoa Nghiêm”: “*Ồ nói rất thông*”. Sau đó tôi liền hỏi Giáo sư Chung, tôi hỏi vụ nổ xảy ra vào lúc nào? Giáo sư không nói ra được nó nổ vào lúc nào. Tôi nói với Giáo sư là tôi biết, Giáo sư không biết chứ tôi thì biết. Tôi thật sự là biết, không phải giả.

Trên “Kinh Lăng Nghiêm” nói là “*Đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận*”, vậy vụ nổ xảy ra lúc nào? Chính là hiện tại phát nổ. Việc này Giáo sư nghe vẫn chưa hiểu. Sau đó tôi liền lấy chiếc máy dùng để chiếu phim ảnh, lấy cái ví dụ về việc đóng mở nắp kính cho Giáo sư nghe thì mới hiểu được. Cái vụ nổ đó cũng giống như việc ống kính máy chiếu phim vừa mở ra thì cũng như hình ảnh máy chiếu phim đem chiếu ra, cái âm bản chiếu lên màn ảnh thì cảnh tượng liền chiếu ra, đóng lại ngay thì cũng lập tức biến mất. Vụ nổ này, lần thứ hai mở ống kính thì là vụ nổ thứ hai, cho nên nó là tương liên tục, nó không phải là thật. Tốc độ nhanh đến nỗi không có cách gì tưởng tượng ra được. Trên “Kinh Nhân Vương” thì nói là một khay móng tay có 60 sát na, một sát na có 900 lần sanh diệt. Việc này tôi đã nói qua rất nhiều lần rồi. Tôi cũng nói với các vị, đây là Phật phương tiện nói, không phải thật sự nói.

Tôi giảng đoạn Kinh văn này, Kinh văn chỉ có hai câu mà hình như tôi đã giảng giải sát na sanh diệt này hết tám giờ đồng hồ. Vào lúc đó thì tôi còn chưa được xem cái báo cáo này của các nhà khoa học. Nếu bạn biết cái chân tướng sự thật này, thì bạn mới hiểu được điều trên “Kinh Kim Cang” đã nói là *“nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện, ung tác như thị quán”*, bạn sẽ hiểu ra được. Trên “Kinh Kim Cang” thì nói là *“phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”*, trên “Kinh Bát Nhã” thì nói là *“nhất thiết pháp bất khả đắc”*, *“nhất thiết pháp tất cánh không”*, *“nhất thiết pháp vô sở hữu”*, vậy thì bạn liền hoàn toàn hiểu được. Sau đó thì bạn sẽ thọ dụng tự tại. Tất cả pháp có thể hưởng thụ, có thể thọ dụng, có thể thương thức, nhưng quyết định là không thể chiếm hữu, quyết không thể có một chút ý niệm khống chế. Bạn mà động cái ý niệm này thì bạn đã bị mê hoặc rồi, thì bạn đã tạo lục đạo luân hồi rồi, bạn có khổ để chịu rồi. Bạn mà thật sự hiểu được cái chân tướng sự thật này rồi thì bạn được đại tự tại. Ở trong tất cả pháp tuyệt đối sẽ không có một cái ý niệm nào khởi lên, không có cái ý niệm “tôi chiếm hữu nó”, ý niệm tự tư tự lợi liền không còn, ý niệm về cái ta cũng không có, vô ngã rồi. Cho nên, *“nhược năng chuyển cảnh tức đồng Như Lai”*. Bạn nghĩ xem, cuộc sống như vậy thì hạnh phúc biết bao nhiêu, chân thật là hạnh phúc cứu cánh viên mãn. Là vào lúc nào vậy? Là liền ngay lập tức. Ai có thể đem cái ý niệm này chuyển trở lại thì người đó sẽ trải qua đời sống của Như Lai ngay trước mắt. Ở điểm này thì không thua kém gì Thế giới Tây Phương Cực Lạc, tuyệt đối không thua kém Thế giới Hoa Tạng.

Trung Phong Thiền Sư trong “Tam Thời Hệ Niệm” đã nói rất hay, thế giới này là Tây Phương, Tây Phương chính là thế giới này. Khác biệt chỗ nào vậy? Khác biệt ở chỗ là từ vọng tưởng phân biệt chấp trước mà sanh ra. Cho nên buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước thì sẽ không có khác biệt gì. Vũ trụ là một không phải hai, ở trong vũ trụ thì không có lớn nhỏ. Không có lớn nhỏ thì đương nhiên bạn liền sẵn sàng vắng sanh rồi. Trong tâm vừa nghĩ đến lớn nhỏ liền nghĩ đến việc chật chội ở Hồng Kông này, Thế giới Tây Phương Cực Lạc còn chật hơn ở Hồng Kông vậy thì đi làm gì? Đó là sai lầm rồi. Cho nên cái chân tướng sự thật này không thể nào mà không rõ ràng được, không thể nào không hiểu. Chúng ta ngày nay vẫn còn chấp trước, vẫn còn chưa buông bỏ được, nguyên nhân là gì vậy? Là sự hiểu biết chưa đủ thấu triệt. Chân thật hiểu được rồi thì làm gì còn có việc người khác khuyên bạn buông bỏ, tự nhiên liền không còn nữa, ngay cả cái ý niệm buông bỏ cũng không có nữa.

Cho nên Phật pháp biết thì khó, làm thì dễ, không giả dối một chút nào. Đây là năm xưa Chương Gia Đại Sư đã nói với tôi, là sự việc của 52 năm về trước. Đại Sư Ngài nói với tôi, Phật pháp là biết thì khó, hành thì dễ. Thật sự là vì lý do này mà Thế Tôn đã thị hiện ở tại thế gian này, vì chúng ta mà mỗi ngày giảng Kinh thuyết pháp hết 49 năm, là biết thì khó. Hành, chuyển cảnh giới trong vòng một niệm. Một niệm giác thì thành Phật rồi, làm gì mà phải cần đến ba đại A Tăng Kỳ kiếp hoặc vô lượng kiếp chứ? Đó là cách nói đối với người không thể chuyển đổi được cảnh giới. Thật sự mà chuyển được cảnh giới rồi thì làm gì có khoảng cách nữa, thời gian không gian đều

không còn nữa. Đây là chân tướng sự thật. Chúng ta đọc Kinh, thường thường đọc Kinh, thường thường có cách nhìn như vậy, đây chính là chữ “nghi tình” mà trong Tông Môn đã nói. Thường thường có cách nhìn như vậy thì sẽ có một ngày bỗng nhiên tỉnh ngộ, thì bạn đã nhập cảnh giới rồi.

Cho nên tham thiền thì nghi tình thật không dễ gì mà đề khởi lên được. Đây là Hạ lão thường nói. Người niệm Phật lòng tin không dễ dàng, tín nguyện không đề khởi được. Bạn nói lòng tin đó, bạn nói cái nguyện đó đều không phải là thật. Vì sao vậy? Những việc lộn xộn của thế gian này hiện tiền mà nói, thì tín nguyện của bạn đều không còn nữa, tín nguyện của bạn là giả. Hiện tại bạn ở nơi này nghe giảng Kinh, nếu như có người đến thông báo với bạn là nhà của bạn bị cháy rồi thì bạn có còn muốn nghe Kinh nữa không? Sẽ nhanh chóng chạy về, tín nguyện liền không còn nữa. Thật sự mà có tín có nguyện thì ở nhà có đang bị cháy đi nữa cũng giống như là không có nghe thấy, vậy thì mới thật sự là có tín có nguyện. Cho nên chịu không nổi thử thách, đều là giả, không phải thật.

Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ ở trong chú giải đã làm ra một sự tổng kết: “*Chư thọ dụng vật, viên cụ vạn đức*”. Ông đã viết câu nói này tương đối hay. Tất cả những thứ bạn thọ dụng, bất luận dùng là cái gì cũng đều viên mãn đầy đủ vạn đức, “*vô khiếm vô dư, cố viết vô bất cụ túc*”. Tất cả vạn vật mà chúng ta hiện nay đang thọ dụng có đầy đủ vạn đức hay không? Vẫn là đầy đủ, quyết không thể nói là cái khăn mà Phật Bồ Tát dùng, cái ly mà các Ngài dùng đều đầy đủ vạn đức, còn chúng ta nơi này thì không có. Không có đạo lý như vậy. Các Ngài đầy đủ các Ngài biết, chúng ta đầy đủ nhưng không biết, chính là sự việc như vậy. Các Ngài đầy đủ các Ngài biết, các Ngài có thể tùy theo tâm ý mà biến hóa. Chúng ta không biết vậy thì cũng hết cách. Không biết thì đã hoàn toàn bị nghiệp lực khống chế, không thể tùy theo ý muốn. Thật sự hiểu được chân tướng sự thật sẽ không chịu nghiệp lực nữa, nghiệp lực sẽ không còn nữa, hóa giải rồi. Cho nên vạn sự vạn vật có thể tùy theo ý muốn, chân thật được tự tại. Đây là chúng ta không thể không biết.

\*\*\*\*\*

## PHẨM HAI MƯƠI

### ĐỨC PHONG HOA VŨ

“*Phong*” cũng là viên mãn đầy đủ vạn đức, cho nên gọi là “*đức phong*”. “*Hoa vũ*”, diệp hoa từ trên không trung rơi xuống, trên Kinh thường thường nói là mưa hoa. Đây là sự trang nghiêm của không trung, trên không trung có hoa, cũng như trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” nói “*tạp hoa trang nghiêm*”. Có gây chướng ngại gì không? Không có chướng ngại điều gì cả, vừa rơi xuống mặt đất thì biến mất, tuyệt đối không có làm ô nhiễm mặt đất, rơi xuống thì biến mất, ở trên không trung thì các vị nhìn thấy, vô cùng tuyệt đẹp, bởi vì nó không trở ngại gì. Những loại hoa này có màu sắc, hương thơm, nhưng không có bản chất cố định, có thể tùy theo ý muốn của chúng sanh. Bạn muốn xem loại hoa như thế nào thì nó sẽ biến thành loại hoa như thế ấy, muốn hoa biến

thành hình dạng như thế nào thì nó sẽ biến thành ra hình dạng như vậy, đẹp không tả nổi, cho nên không thể nghĩ bàn.

**Kinh văn: “Kỳ Phật quốc độ, mỗi u thực thời, tự nhiên đức phong từ khởi. Xuy chư la võng, cập chúng bảo thụ, xuất vi diệu âm. Diễn thuyết khổ không, vô thường, vô ngã, chư Ba La Mật”.**

Chúng ta xem đoạn này. Việc này thật thù thắng, chúng ta không thể nào tưởng tượng được. Đây cũng là công đức trang nghiêm mà trên “Kinh Di Đà” đã nói. Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cái “kỳ Phật quốc độ” này chính là nói Thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc tất cả mọi lúc, tất cả mọi nơi, “mỗi u thực thời”, chúng ta biết người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có ăn uống, vậy “thực thời” này ý nghĩa là gì? Chúng ta phải từ chỗ này mà tư duy, mà quan sát. Thói quen của người thế gian chúng ta, mỗi ngày chúng ta ăn ba bữa, nói một cách khác là có bữa sáng, bữa trưa và bữa chiều, vậy chúng ta liền biết cách mỗi một khoảng thời gian thì trên không trung sẽ tự nhiên liền có mưa hoa, ý nghĩa là nói sự việc này, có thể thấy cái việc mưa hoa này không phải là hoàn toàn liên tục, mà nó là cách quãng, cách một khoảng thời gian thì lại xuất hiện, có một khoảng thời gian dài không có, khi nó xuất hiện cũng là tùy theo ý muốn của mỗi người. Có thể tùy theo ý người thì gọi là Đức. Vật chất có thể tùy theo ý người, có thể tùy theo ý của chính mình.

Ở tại chỗ này, chúng ta liền nghĩ đến thực nghiệm của Tiến sĩ Giang Bồn Thắng. Ông dùng nước để làm thực nghiệm. Ý nghĩ của chúng ta mà tốt, tâm thiện ý thiện đối với nước thì sự kết tinh của mẫu nước này sẽ vô cùng đẹp đẽ. Ông làm những thí nghiệm này trong tám, chín năm, xem thấy sự kết tinh đẹp đẽ nhất là chữ “ái”, chữ “cảm ơn”. Mỗi lần thử kết quả đều như nhau, cho nên trong nhiều năm như vậy ông đã làm ra một sự tổng kết, ông nói cái hạt nhân của vũ trụ này chính là “ái”, chính là cảm ân. Hai cái ý niệm này dù là ngôn ngữ khác nhau, dù văn tự khác nhau, dù là cách biểu đạt khác nhau, nhưng mà sự kết tinh của nước vẫn là đẹp như nhau, vẫn là đẹp hơn bất kỳ tín hiệu nào khác, vì vậy ông cho rằng “yêu thương” và “cảm ơn” là chân lý ở giữa vũ trụ này, là vĩnh hằng bất biến.

Những lời này chúng tôi nghe xong có thể tiếp nhận, vì sao vậy? Nhà Phật thường nói: *“Từ bi là gốc, phương tiện là cửa”*. Từ bi chính là yêu thương, phương tiện chính là cảm ân, là đức, cho nên chúng tôi có thể tiếp nhận. Lại xem đến các tôn giáo khác thì cũng là cách nói như vậy. Tôn giáo của phương Tây như Do Thái giáo, Thiên Chúa giáo, Ki-tô giáo, thực tế mà nói thì ba tôn giáo này là cùng một nguồn gốc. Kinh điển mà ba tôn giáo này dùng chính là “Tân Cựu Ước”, Do Thái Giáo thiên nặng về “Cựu Ước”, họ không thừa nhận “Tân Ước”, Thiên Chúa Giáo thì “Tân - Cựu Ước” xem trọng như nhau, Ki-Tô giáo thì chỉ học “Tân Ước” mà không học “Cựu Ước”, cho nên ba tôn giáo này là cùng một nguồn gốc. Căn bản của họ là gì? “Thần ái thế nhân”, thượng đế ái thế nhân. Quả thật là đã được chứng minh rồi. Cho nên chúng ta có thể tổng kết cái tinh thần của Ki-Tô giáo, Ki-Tô ý nghĩa là “yêu thương”. Những lời này là người phương Tây nói, dần dần tương ứng với khoa học. Hiện tại, người phương Tây

không nói Thượng đế là một người, họ cũng không nói Ki-Tô là Giê-Su, vậy Ki-Tô nghĩa là gì? Trong tâm của mỗi một người đều có Ki-Tô. Rốt cuộc thế nào thì gọi là Ki-Tô? “Yêu thương” chính là Ki-Tô. Ở trong tâm tánh của mỗi một người chân thật có sự yêu thương, ở trong Phật pháp nói chính là từ bi, đây là tánh đức, ở trong tự tánh của bạn vốn có đầy đủ, không phải do bạn học mà có được, hiện tại bạn đã mê mất tự tánh, đã mê mất đi từ bi và lòng yêu thương, đã mê mất tự tánh. Nếu như giác ngộ tự tánh mà nói, cái tánh đức này sẽ hiện tiền. Đã là tự tánh, tất cả vạn vật chính là tướng phần mà tự tánh biến hiện ra, cái tướng phần này làm gì có đạo lý không đầy đủ tánh đức chứ. Cho nên nước có yêu thương, chúng ta dùng yêu thương đối với nó thì nó sẽ phản hồi lại là yêu thương, sự kết tinh sẽ vô cùng đẹp, là yêu thương. Chúng ta không yêu thương nó, chán ghét nó, hận nó, thì phản ứng của nó sẽ vô cùng khó coi, xấu xí. Đây chính là đức. Cho nên vạn sự vạn vật đều có tánh năng, đều có tánh đức. Cái tánh đức và tánh năng này là không sanh không diệt, không phải là làm ra, không phải là tạo tác, cũng không phải là hữu vi pháp. Hữu vi pháp là tạo tác, là có sanh có diệt. Tánh đức là bất sanh bất diệt, tánh đức không phải là tạo tác.

Chúng ta hiểu được trong tất cả các pháp đều viên mãn đầy đủ đức năng, thì bạn hiểu được cái thân thể này của chúng ta, mỗi một tế bào, mỗi lỗ chân lông, mỗi đầu sợi lông đều có đủ tánh đức tánh năng. Làm thế nào để đem cái đức năng này hiển lộ ra bên ngoài? Thuần tịnh thuần thiện thì sẽ hiện ra. Vì sao vậy? Tịnh - thiện là công đức vốn có của tự tánh, chúng ta có thể thường xuyên niệm, thường xuyên tư duy về điều này, thì toàn thân mỗi một tế bào, mỗi một vi trần, tánh đức của bạn đều hiển lộ viên mãn, thân của bạn cùng với thân của chư Phật Như Lai không có gì khác. Nên nhớ, hết thảy pháp từ tâm tướng sanh, nếu như tư tưởng chúng ta đi ngược lại với tánh đức thì phiền phức to rồi, đây gọi là tạo nghiệp, bạn đã đem tánh đức phá hoại hoàn toàn. Cũng như nước vậy, bạn cho nó cái tín hiệu không tốt, tôi ghét bạn, tôi không thích bạn, thì phản ứng của chúng là rất xấu xí. Chính là đạo lý như vậy. Cho nên thật sự đem những đạo lý này làm được rõ ràng, làm được minh bạch, thì những gì người thế gian nói ta đều không tin, bạn sẽ có thể ở nơi này học được cái đạo dưỡng sinh. Cái đạo dưỡng sinh tối thượng thừa nhất, hiện tại ở trong trường học thì nói là tâm lý học, thì đó là tâm lý học cao minh nhất, không có cái gì cao hơn được nữa. Vì vậy sau khi thật sự nhập vào Đại Thừa, bạn mới thật sự hiểu được học vấn ở thế gian này không đủ để được xem là đạo. Rất nhiều Tổ sư Đại đức thời xưa ở Trung Quốc, Khi chưa học Phật thì học vấn và sự tu dưỡng rất tốt, sau khi tiếp xúc Phật pháp thì họ đã có sự cảm khái rất sâu sắc: *“Bách gia chư tử ở thế gian này mà so sánh với Phật pháp thì cách biệt quá xa quá xa”*, và rồi họ đã xả bỏ chúng một cách tự nhiên, từ đó về sau một lòng một dạ mà học Phật, trong Phật pháp đã chân thật đạt được sự thọ dụng.

Sự phát triển của khoa học kỹ thuật ngày nay, đối với việc học Phật pháp mà nói, đã đem lại rất nhiều sự tiện lợi. Sự tiện lợi lớn nhất chính là Kinh sách, ngày trước thì Kinh sách không dễ gì có được, bạn muốn có được một bộ Kinh sách thì bạn phải chép lại, không có việc in ấn, bạn phải chép tay. Hiện nay kỹ thuật in ấn phát triển, chi phí

rất thấp. Ngày xưa muốn xem được một bộ “Đại Tạng Kinh” thì không dễ gì. Tôi còn nhớ khi tôi còn nhỏ, tôi là người An Huy, nghe nói ở tỉnh An Huy của chúng tôi chỉ có một bộ rười “Đại Tạng Kinh”. Thật không dễ gì có được. Muốn có được một quyển Kinh thì phải đến lầu cất chứa Kinh sách ở chùa, mượn để mà chép lại. Tất cả Kinh sách cất chứa trong lầu Kinh sách không thể mang ra khỏi cửa, cũng giống như thư viện vậy, không thể nào mượn đem về được; phải ở trong đó mà xem, ngồi trong đó mà chép. Ngày ngày đến đó chép thì bạn mới có thể có được một bộ Kinh sách, làm sao mà dễ dàng như hiện nay được.

A Di Đà Phật!

### **Tập 302**

Gia đình nào cũng đều có thể cúng phụng một bộ “Đại Tạng Kinh”, việc này ngày xưa là việc không thể tưởng, không có ai dám tưởng tượng ra được. Đây là sự tiện lợi của ngày nay, nhưng nó cũng có tác dụng mặt trái. Tác dụng mặt trái là gì? Là tăng trưởng phiền não. Sự tiến bộ của khoa học ngày nay dù hoặc bạn, đã dẫn khởi ra tất cả những tham sân si mạn có ở trong “A Lại Da Thức” của bạn. Chiêu trò mới của khoa học rất nhiều, ngày ngày dạy bạn nghĩ tưởng lung tung đến nỗi thân tâm bạn bất an, cho nên Kinh điển tuy rất nhiều nhưng bạn không có cách nào khế nhập. Tâm phải thanh tịnh thì mới có thể khế nhập Kinh điển. Cho nên ngày xưa tự viện am đường đều xây dựng ở thâm sơn cùng cốc, không một bóng người, thậm chí là chùa trên núi và làng ở dưới chân núi cũng không có qua lại. Rất là có đạo lý.

Cư sĩ Hạ Liên Cư cũng thường nói, ví như có một người, bất luận là học pháp môn nào, chỉ cần một môn thâm nhập, buông bỏ vạn duyên, ba năm không nói chuyện, người đó nhất định sẽ khai ngộ. Cái thân này thật sự mà đạt được thanh tịnh thì có sự liên quan rất lớn với bên ngoài. Ngoại duyên ở hiện tại thật sự không tốt, sáu căn của bạn tiếp xúc đều là sự mê hoặc nghiêm trọng, bạn có thể cưỡng lại được sự mê hoặc này hay không? Người xưa cưỡng không nổi thì người hiện nay càng không cần phải nói. Cho nên chân thật tu hành, chân thật muốn khai ngộ, xem ra vẫn là phải dùng cách cũ, lên núi sâu tìm một chỗ nào mà không có ai biết đến, đi đến nơi thâm sơn đó để bế quan tịnh tu, đoạn tuyệt với hết thảy thế duyên. Có lẽ như vậy mới có thể thành tựu. Tôi tin rằng ở Trung Quốc đại lục, trong các thâm sơn cùng cốc thật sự là có cao nhân. Những người này không có bước ra ngoài, tuy rằng công phu tu hành thành tựu rồi nhưng họ cũng không bước ra. Vì sao vậy? Bước ra ngoài thì có lợi ích gì? Nói với bạn, bạn cũng sẽ không tiếp nhận, bạn cũng sẽ không chịu tin.

Tại chỗ này chúng ta xem thấy “*tự nhiên đức phong trừ khởi*”. Phong là hiện tượng tự nhiên, cũng có đầy đủ đức năng vốn có của tự tánh.

**“Xuy chur la võng, cập chúng bảo thụ, xuất vi diệu âm”**. Sự việc này là do Phật A Di Đà biến hóa ra, đây là oai thần bản nguyện của Phật đang khởi tác dụng, nói pháp cho mọi người nghe, “xuất vi diệu âm”. Diễn thuyết, diễn là biểu diễn, thuyết là diễn



thuyết. Thuyết khổ, không, vô thường, chư Ba La Mật. Trong câu nói này đã đem tất cả ba đời chư Phật ở thế giới mười phương ở trong mười pháp giới hiện thân thuyết pháp, độ chúng sanh, hết thấy đều bao gồm ở bên trong. “Khổ, không, vô thường” là Tiểu Thừa, chư Ba La Mật là Đại Thừa. Nếu dùng lời hiện nay mà nói, từ lớp mầm non đến tiến sĩ. Câu nói này không phải là có ý như vậy hay sao? Tất cả đều bao gồm ở trong.

Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã chú giải được khá tường tận ở trong quyển chú giải, có thể đem làm tham khảo. “Khổ, không, vô thường, vô ngã” là bốn tướng của Khổ Đế ở trong pháp Tứ Đế. Chúng tôi vừa mới giảng phẩm “Tứ Thánh Đế” trong “Kinh Hoa Nghiêm”. Tứ Thánh Đế có Tạng - Thông - Biệt - Viên, Tứ Thánh Đế bao hàm tất cả pháp. Kinh văn trong “Kinh Hoa Nghiêm” nói là vô lượng Tứ Đế, là cái mà Bồ Tát Đại Thừa học. Trong Tứ Đế thì mỗi một pháp đều bao gồm hết thấy pháp. Phẩm Kinh này là nói Như Lai thuyết pháp. Ngài vì sao không nói gì khác mà lại nói Tứ Đế? Hầu hết đều cho rằng Tứ Đế là Tiểu Thừa, không biết rằng Tứ Đế thông tất cả pháp, Tứ Đế bao hàm tất cả pháp.

“Khổ, không, vô thường” là từ trên quả mà nói. Đây là Thế Tôn chân thật trí tuệ, thiện xảo phương tiện, thuyết pháp đối với chúng sanh mà nói từ trên quả thì họ dễ dàng hiểu, cảm nhận ngay hiện tiền, ấn tượng rất sâu sắc. Sau đó lại nói nhân với bạn, cái khổ của bạn là từ đâu mà đến, vậy thì bạn mới có thể nghe vào được. Sau đó lại tiến thêm một bước nói với bạn, làm sao để có thể đem cái khổ này diệt trừ, lìa khổ được vui, từng bước từng bước mà hướng dẫn bạn, giúp đỡ bạn phá mê khai ngộ, hồi quy về tự tánh. Cho nên Phật pháp đến mục tiêu cứu cánh, viên mãn Bồ Đề, quy vô sở đắc. Đây là đến cứu cánh viên mãn, chân thật bất hư, hồi quy về tự tánh mà thôi. Chư Phật Như Lai đã viên mãn quay về tự tánh, Pháp Thân Bồ Tát tuy rằng quay về tự tánh, nhưng chưa viên mãn, chưa cứu cánh. Trên quả địa Như Lai thì cứu cánh viên mãn. Sau khi viên mãn cũng không nghỉ ngơi, gọi là thừa nguyện tái lai, giúp đỡ pháp giới, hư không giới. Còn có rất nhiều, rất nhiều những chúng sanh mê hoặc điên đảo chưa chịu quay đầu, các Ngài đi giúp đỡ họ. Đây là sự nghiệp của Phật Bồ Tát, cho nên vì tất cả chúng sanh làm ra các loại thị hiện, làm ra các loại diễn thuyết.

Diễn là biểu diễn, làm ra cho người khác xem. Diễn đặt ở phía trước. Diễn là làm được, làm được rồi sau đó mới nói ra, người nghe sẽ tin tưởng. Bản thân không có làm được thì khi nói ra cũng thấy e ngại, cũng ngập ngừng ấp úng. Vì sao vậy? Bản thân còn chần chừ do dự thì bạn làm sao có thể khiến người khác sinh lòng tin? Cho nên Phật dạy chúng ta trước tiên phải học làm cho được, sau đó mới nói. Phật như vậy, Bồ Tát như vậy, chư Tổ sư Đại đức cũng như vậy, chỉ có người hiện nay là không như vậy. Người hiện nay chỉ học cho biết mà không sẵn lòng làm cho được, đi hy vọng người khác làm được. Nguyên nhân của thất bại là ở chỗ này.

“Khổ, không, vô thường” - ba danh từ này hàm chứa ý nghĩa rất sâu, sâu rộng vô tận. “Vô ngã”, ngã ý nghĩa là chủ thể, là ý nghĩa tự tại. Chúng sanh ở trong lục đạo vô ngã, chúng sanh ở trong mười pháp giới cũng vô ngã.

Trong pháp Đại Thừa Phật thường hay nói “thường, lạc, ngã, tịnh”. Bốn cái này là đức, là tứ tịnh đức, ở trong chân tâm tự tánh vốn có đầy đủ. Đây là tánh đức. Trong tánh đức có thường, lạc, ngã, tịnh. Bạn hãy xem, “Lạc” chính là không khổ. Bạn giác ngộ rồi thì bạn sẽ có lạc, bạn mê rồi thì bạn sẽ có khổ. Khổ và lạc là một không phải hai, chỉ có giác và mê không đồng. Sự việc là như vậy.

“Thường”, ngược lại của thường là vô thường. Đã mê mất chân thường nên mới có vô thường. “Thường” và “vô thường” là một không phải hai. “Ngã” và “vô ngã” cũng là một không phải hai. Khi mê thì ngã sẽ không có. Chấp trước cái thân này, cho rằng thân là ta, đây là sai lầm lớn nhất, là sai lầm căn bản nhất. Phật pháp tu học bất luận là Đại Thừa hay Tiểu Thừa, điều đầu tiên là “phá thân kiến”. Nhập môn từ ngay chỗ này. Chân thật biết được cái thân này không phải là ta, khẳng định thân không phải là ta. Thân không phải ta, vậy thân này là gì? Thân là cái của ta. Việc này nhất định phải biết. Cái của ta chính là thứ mà ta sở hữu. Giống như quần áo, quần áo không phải là ta, quần áo chỉ là cái mà ta sở hữu. Thân này không phải là ta, thân chỉ là cái thuộc về ta sở hữu mà thôi. Vậy thì cái gì là ta?

Hiện tại phương Tây có không ít người đang nghiên cứu đối với luân hồi chuyển thế. Nửa thế kỷ nay, họ đích thực là đã bỏ ra rất nhiều công sức, đã dùng rất nhiều tinh lực, chứng thực sau khi thân này chết đi thì “linh” vẫn tồn tại. Người Trung Quốc gọi đó là linh hồn, hiện tại dịch thành tiếng nước ngoài cũng đã dịch nó thành linh hồn. Linh hồn là bất diệt. Khi con người chết đi thì linh hồn sẽ rời khỏi thể xác. Thân thì có sanh diệt, linh hồn thì không có sanh diệt, vì vậy họ cho rằng linh hồn chính là ta, thân không phải ta. Cách kiến giải này cao minh hơn so với người thông thường chúng ta một bậc, cho nên những người này hiểu được chân tướng sự thật, mục tiêu cuộc đời của họ liền đã chuyển biến. Bạn không hiểu được cái chân tướng sự thật này, cứ cho rằng thân này là mình, mục tiêu của cuộc đời là tham muốn sự hưởng thụ của thân, tạo ra vô lượng vô biên nghiệp tội. Không cần nói gì khác, chỉ nói đến việc tham muốn ăn uống. Ăn uống là cái gì hưởng thụ? Là đầu lưỡi hưởng thụ. Cái lưỡi diện tích nó bao lớn? Người Trung Quốc thì nói là ba tấc, phía dưới của ba tấc lưỡi thì không còn mùi vị gì nữa. Ngày ngày coi trọng sắc, hương, vị, đều là vì ba tấc lưỡi. Vì ba tấc lưỡi mà tạo ra quá nhiều nghiệp tội, thật không đáng mà!

Người ngoại quốc đối với việc ăn uống hay hơn người Trung Quốc. Trong văn hóa ẩm thực mà nói, thì Trung Quốc là tiên bộ nhất, nhưng tôi lại không thích. Bạn xem, người Trung Quốc mỗi lần yến tiệc ăn cơm có đến mười mấy món, những bữa tiệc bình thường đều có đến mười mấy món ăn, còn người ngoại quốc tiệc tùng chính thức đều chỉ có ba món ăn, thật là đơn giản, sạch sẽ. Ở điểm này tôi cho rằng người Trung Quốc nên đi học hỏi người ngoại quốc, không nên làm quá nhiều món. Bởi vì quá nhiều thì nhất định sẽ không tốt cho sức khỏe, ăn uống vẫn là càng đơn giản thì càng tốt cho sức khỏe. Người ngoại quốc thì xem trọng dinh dưỡng, người Trung Quốc thì xem trọng vị ngon mà không xem trọng dinh dưỡng. Thế nhưng người Trung Quốc thời xưa thì rất xem trọng dinh dưỡng, người Trung Quốc hiện tại thì không hiểu việc

dinh dưỡng, chỉ chú trọng đến vị ngon, thật là hại người, cho nên mới sanh ra những chứng bệnh lý lạ. Bệnh từ miệng vào. Những việc này đều là do coi thân thể này là ta. Nếu như hiểu được thân này không phải là ta, thì ta không cần phải bỏ ra nhiều thời gian, nhiều công sức, nhiều tinh lực đến như vậy để mà phục vụ cho thứ giả tạm này. Việc này là sai. Phải nên như thế nào? **Phải nên đề cao linh tánh của chính mình, đây mới là chính xác.**

Bồ Tát tu thành Phật như thế nào? Chúng ta đều chưa có nghĩ qua vấn đề này, vì thế chúng ta tu hành không thành Phật được, không thành Bồ Tát được. Bồ Tát tu hành thành Phật không có gì khác ngoài việc đề cao linh tánh của mình lên (người ngoại quốc thì gọi là linh tánh, trong Phật pháp chúng ta thì gọi là tánh đức).

Trên ngàn Kinh vạn luận, Phật đã lặp lại vô số lần, dạy bảo chúng ta xa rời phiền não, tập khí, ngày ngày đoạn phiền não. Đoạn được một phẩm phiền não thì tánh đức của chúng ta được nâng lên một tầng. Mục đích của cuộc sống này không giống với những người thế gian. Mục đích cuộc sống của người thế gian hiện tại thì trong đầu luôn theo đuổi tài, sắc, danh, thực, thù, mong cầu đều là ngũ dục lục trần, họ lấy cái này làm mục tiêu. Việc này thì sai rồi. Những thứ này cho dù bạn có đạt được đi nữa thì bạn có thể hưởng thụ được mấy ngày? Chết rồi chẳng mang theo được, *“mọi thứ không mang được, chỉ có nghiệp theo thân”*. Cho nên phải hiểu việc này là sai rồi.

Phật nói với chúng ta, thứ không mang theo được thì ta phải buông xả, chúng ta phải tu những thứ có thể mang theo được. Mang theo được là nghiệp, không nên mang ác nghiệp mà phải mang thiện nghiệp. Đây là Phật đối với hầu hết những người chưa hiểu rõ về Phật pháp (hầu hết là chiếm đại đa số), cho dù là học Phật nhiều năm rồi mà vẫn là chấp trước danh văn lợi dưỡng, vẫn là chấp trước tự tư tự lợi, Phật mới có cách nói như vậy với những người này. Chính là khuyên họ mang nghiệp thiện không nên mang nghiệp ác, họ không ra khỏi sáu nẻo luân hồi thì cũng không đọa ba đường ác, vậy thì cuộc đời này của họ xem như cũng không tệ lắm. Trong đời này được thân người, đời sau biến thành súc sanh, biến thành ngựa quỷ, vậy thì bạn đã sai rồi, sai lầm lớn rồi. Thế nhưng, những người như vậy lại rất nhiều. Nếu như học Phật công phu đắc lực, Phật sẽ khuyên bạn mang theo tịnh nghiệp, không nên mang theo nhiễm nghiệp. Nhiễm nghiệp là gì? Sáu nẻo là nhiễm nghiệp. Hay nói cách khác, bạn hãy khiến cho chính mình ngay trong một đời này có thể siêu vượt sáu nẻo luân hồi, thì cuộc đời này của bạn không uổng phí. Siêu vượt sáu nẻo, vượt trên sáu nẻo là pháp giới bốn Thánh, thông thường chúng ta gọi là Tiểu Thừa, hoặc gọi là Nhị Thừa. Nhị Thừa là Thanh Văn, Duyên Giác, trong đây đã bao gồm cả Quyền Giáo Bồ Tát, chưa có kiến tánh. Do đây mà biết, học Phật mục đích chính là không ngừng nâng cao linh tánh của chính mình. Đây mới là đúng.

Nâng cao linh tánh như thế nào? Muốn nâng cao thì tất phải biết buông bỏ, bất thiện phải buông bỏ, nhiễm ô phải buông bỏ. Ở trong tất cả Kinh luận Phật đã dạy chúng ta cần phải buông bỏ thì phải chăm chỉ cố gắng buông bỏ, dạy bảo chúng ta cần phải học tập thì chúng ta chăm chỉ nỗ lực mà học tập, không phải sống đến già học đến già, ở

trong Phật pháp là đời đời kiếp kiếp không ngừng học tập. Bồ Tát từ sơ phát tâm mãi cho đến tu hành thành Phật thời gian thật sự là quá dài, không phải một đời là được thành tựu, mà đời đời kiếp kiếp, vô lượng kiếp không ngừng nâng cao chính mình. Vậy thì đúng.

Thế nhưng chỗ này vẫn còn một sự thật vô cùng phiền phức, đó chính là sự “lưu chuyển theo nghiệp”. Bạn có thể gìn giữ được trong đời này, trong đời này bạn giác ngộ rồi, học cũng khá lắm, đều là đang làm những việc nâng cao chính mình. Nếu như bạn lại không thoát ra được sáu nẻo luân hồi, bạn vẫn tiếp tục bị luân hồi, mà luân hồi thì sẽ đọa lạc, đến đời sau bạn có còn nhớ nữa hay không? Bạn còn có thể tiếp tục làm việc này nữa không? Nếu vậy thì phiền phức lớn rồi.

Biết bao nhiêu người tu hành rất tốt, có lúc thật sự là rất tốt, nhiều đời nhiều kiếp đều tu hành nối tiếp, thật không dễ dàng. Đó là những người nào? Là người thật làm. Các vị đã xem qua “Tứ Bi Tam Muội Thủy Sám” thì các vị sẽ thấy Ngô Đạt Quốc sư, trong một đời của ông tu hành cũng rất tốt, được làm đến thầy của vua, là Quốc sư. Đó không phải là tu hành trong một đời, một đời quyết định là không làm được, mà đến mười đời không gián đoạn. Việc này thật quá giỏi. Bạn mới hiểu được ông thật sự dụng công, ông thật sự có quyết tâm, thật sự có nghị lực, ông không hề bị dụ hoặc, có thể giữ gìn được suốt mười đời, mười kiếp, suốt mười đời đã không ngừng nâng cao chính mình, nâng lên đến địa vị Quốc sư. Về điểm này chúng ta sau khi đọc xong đều nên tỉ mỉ mà quan sát, mà suy nghĩ, sau đó bạn mới hiểu được một đạo lý, thế xuất thế gian pháp tuyệt đối không phải là việc một đời một kiếp, mà đều là sự tích lũy trong nhiều đời nhiều kiếp. Như Ngô Đạt Quốc sư thì thật chẳng dễ dàng, mười đời không mất thân người, mười đời đều xuất gia, mười đời đều tu hành, đều không ngừng nâng cao, rất là hiếm có. Đến khi làm được Quốc sư rồi thì ông lại phạm sai lầm. Hoàng đế cúng dường một cái bảo tọa bằng trầm hương, chúng ta thường gọi là ghế Thái Sư. Trầm hương bảo tọa được làm từ trầm hương. Trầm hương thì các vị đều biết nó vô cùng nổi tiếng quý hiếm. Chúng ta đốt một chút trầm hương, trầm hương hiện tại bán là tính bằng lượng, tính thành tiền, dùng tiền Singapore để tính thành tiền thì nửa kg đại khái phải đến mấy chục ngàn đô la mới mua được, vậy thì cái bảo tọa trầm hương đó thật quá đắt đỏ. Sau khi ông tiếp nhận liền sanh khởi cái tâm ngạo mạn, nghiệp chướng liền hiện tiền. Thuận cảnh chính là sợ cái này, tự cho rằng mình rất giỏi, là thầy của Hoàng đế, người xuất gia trong thiên hạ không có ai có thể sánh bằng ông, ăn trên ngồi trước. Ý niệm này vừa mới động thì thân hộ pháp đã bỏ đi mất. Thân hộ pháp vừa bỏ đi thì oan gia trái chủ liền bám vào thân. Bạn xem, đáng sợ biết bao! Ông bị mù nhọt hình mặt người, chút nữa thì mất mạng, nhờ có Tôn giả Ca Nặc Ca đã cứu ông. Như vậy thì bạn mới hiểu nhân quả thật đáng sợ. Biết được nhân quả đáng sợ thì bạn mới thật sự không dám tạo ác nghiệp. Không những không dám hại người, mà động vật cũng không dám hại. Vì sao vậy? Vì oan oan tương báo.

Tôi nghe nói tối hôm kia, chúng tôi giảng Kinh tại nơi này, có một vị cư sĩ bị linh quỷ nhập vào thân. Đây là việc mà trong đạo tràng thường hay xảy ra, đó đều là bản thân

công phu chưa đắc lực, nên oan gia trái chủ nhập thân. Có một số linh quỷ nhập thân, họ cũng là để đến nghe Kinh. Kỳ thực là họ không nhập vào thân thì cũng được, vẫn là người bị nhập vào thân đó trong quá khứ đã có những sự trở ngại đối với họ, nhìn thấy bạn thì họ ghét, liền gây phiền phức cho bạn. Cho nên những linh quỷ đó cũng là phạm phu, tham sân si mạn chưa đoạn. Nếu tham sân si mạn đoạn rồi, thật sự nghe Kinh hiểu được rồi, thông suốt rồi, thì họ sẽ hộ trì đạo tràng, họ tuyệt đối sẽ không có những hành vi này. Những sự việc này chúng ta hiểu được. Có người hỏi tôi gặp những việc này thì phải làm sao? Gặp những chuyện này thì phải khai thông cho họ, phải khai đạo cho họ, phải khuyên bảo họ: *“Thân người khó có được, Phật pháp khó được nghe, nếu đã được gặp Phật pháp rồi, phải nên tu học cho tốt, hy vọng ngay trong một đời này có thể thoát ly được sáu cõi luân hồi, có thể vãng sanh Tịnh Độ”*. Quý đạo niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ cũng tương đối nhiều, không phải không có. Pháp môn Tịnh Tông ở trong sáu cõi hết thấy đều có, thực tại mà nói là đến cả địa ngục Phật cũng không bỏ.

Việc “phóng diệm khẩu - cúng cô hồn” trong hầu hết các chùa chiền, “diệm khẩu” có nghĩa là gì? Cũng giống như chúng ta mỗi khi cuối năm đều tổ chức buổi tiệc đêm hội thân thiết như vậy, đó chính là phóng diệm khẩu cúng cô hồn, là mời khách ăn cơm. Diệm khẩu là mời quý đến ăn cơm, là mời họ đến làm khách. Mời họ đến ăn cơm, lại giảng Kinh thuyết pháp cho họ nghe, đây chính là một phương thức siêu độ. Đây là một buổi học, có ăn uống, có thuyết pháp, cũng có tán tụng. Việc tán tụng này chính là âm nhạc, ngày nay chúng ta gọi là giải trí. Có giải trí, có thuyết pháp, lại có cúng dường ăn uống, chính là làm những việc như vậy. Pháp hội Thủy Lục thì quy mô lớn, “phóng diệm khẩu” thì quy mô nhỏ. Đây là Phật dạy bảo chúng ta nên kết duyên với tất cả chúng sanh, cùng với tất cả chúng sanh phải hiểu được tứ nhiếp pháp, nhiếp thọ hết thấy chúng sanh, khuyên bảo họ giác ngộ quay đầu cầu sanh Tịnh Độ. Đây là với quý đạo.

Còn với con người thì sao? Chúng ta làm buổi tiệc thân thiết. Đây là đối với người, đều là cùng một ý nghĩa, cho nên cũng có mời khách ăn cơm, có thuyết pháp. Chúng ta mời các vị khách lên khán đài diễn giảng thì chính là thuyết pháp. Thế nhưng chúng ta không có sự quy hoạch tốt, bởi vì có một số người lên khán đài giảng nói không phải là Phật pháp. Nếu như diễn giảng hết thấy đều là Phật pháp thì cũng sẽ không khác gì việc “phóng diệm khẩu”. Cũng có biểu diễn múa hát. Biểu diễn múa hát thì cũng là biểu diễn nội dung giáo dục của Phật pháp, biểu diễn những câu chuyện về nhân quả báo ứng, làm thành kịch ngắn, có thể sẽ phát huy tác dụng giáo hóa rất sâu sắc.

Vào thời xưa, ở đất nước Trung Hoa, giáo dục không phát triển, không có trường học, đều là tư thực. Tư thực nhất định cần phải có những người giàu có thì mới có thể mời được thầy về nhà mình dạy cho các con em, thậm chí là cả con cháu trong họ hàng bạn bè, làm một trường học nhỏ tư nhân. Thông thường học trò chừng hai - ba mươi người, nhiều hơn ba mươi người thì rất ít, mười mấy người là nhiều nhất. Đây là quy

mô rất nhỏ. Trường học của nhà nước thì một huyện chỉ có một cái, gọi là huyện học. Thật sự khi đó mà gọi là trường đại học là “Quốc Tử Giám”, cả nước chỉ có một cái. Giáo dục không phát triển, đất nước Trung Quốc rộng lớn nhiều người như vậy mà vì sao lại lương thiện như vậy, vì sao mà lại hiếu lễ nghĩa, hiếu được đạo lý đối nhân xử thế đến như vậy? Đạo lý là gì vậy? Có một phương pháp giáo dục khác, đó là gì vậy? Là diễn kịch. Vì vậy ngày xưa ở Trung Quốc diễn kịch là giáo dục. Vào dịp lễ tết, địa phương nhất định mời đoàn kịch đến biểu diễn. Lễ tế tổ tiên bái thần, trong các miếu thần có biểu diễn kịch, đều là giáo dục. Cho nên hầu hết người ở thôn quê đều hiếu được luân lý đạo đức, đều là học từ những chỗ này. Tuồng Côn Sơn, Kinh Kịch, kịch tuồng địa phương, nội dung của nó không gì ngoài Trung - Hiếu - Tiết - Nghĩa. Trong tiết mục biểu diễn đều là luân lý đạo đức, đều là giảng nói về nhân quả báo ứng, thiện có thiện báo, ác có ác báo. Một năm đại khái có thể xem được mười mấy vở kịch, họ đều học được là ở trong đó. Nhờ vào cách giáo dục này, người lớn xem hiếu thì dạy cho trẻ con. Cho nên việc giải trí của người Trung Hoa xưa không phải thuần túy là giải trí, mà có ý nghĩa giáo dục ở trong đó, ngụ ý giáo dục mà giải trí, nó có ý nghĩa như vậy. Người hiện tại đem những sự diễn xuất này gọi là biểu diễn văn nghệ.

Tiêu chuẩn của việc biểu diễn văn nghệ từ xưa đến nay chính là “tư vô tà” mà Khổng Lão Phu Tử đã nói ở trong “Luận Ngữ”. Bất kể là kịch tuồng, múa hát, âm nhạc, đều lấy điều này làm tiêu chuẩn, là tư vô tà. Hiện nay người ta đã không còn tin vào Khổng Lão Phu Tử nữa, cho nên hiện tại là chỉ sợ tư tưởng của bạn không đủ tà.

Bạn hãy xem tất cả truyền hình, phim ảnh đều là đang dẫn dụ bạn, hy vọng bạn ngày một tà hơn, tà đến mức không thể tà hơn mà vẫn còn tà. Vậy thì còn cách nào nữa chứ? Đây là nguồn gốc động loạn của xã hội. Chúng ta ngày nay trong cuộc sống gặp phải những khổ nạn lớn đến như vậy, nhân của nó nằm ở đâu thì bạn phải nên biết. Cho nên nếu như chúng ta ở trong xã hội hiện nay mà muốn trải qua một cuộc sống bình lặng, sống một cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn thì phải xa rời những sự dụ hoặc này. Chúng tuy rằng đang dụ hoặc, chúng ta không xem là được.

Hiện tại trong nhà có trẻ nhỏ, bạn cũng không thể bảo chúng đừng xem, tốt nhất là không nên xem truyền hình. Hiện tại thì vẫn còn có một số thứ tích cực, những loại băng đĩa giáo dục phẩm chất rất tốt, nên mở chiếu những thứ này ở nhà. Đây là điều tích cực, đã qua sự kiểm duyệt của chính mình, như vậy thì được. Hầu hết tiết mục truyền hình nhiều nhất là tin tức, kỳ thực tin tức hiện nay đều không thể xem được, vẫn là không biết thì tốt hơn, mỗi ngày thiên hạ đều thái bình, mỗi ngày thiên hạ đều vô sự, vẫn là sự lợi ích này. Báo chí không thể xem, tạp chí không nên xem, phát thanh truyền hình hết thảy đều không nên xem. Vì thế, những thứ giải trí trong gia đình chính mình có thể chọn lựa.

Hiện nay, luân lý đạo đức tương đối ít, nhưng mà những thứ giới thiệu lịch sử địa lý, những thứ về khoa học thường thức rất nhiều, những thứ này bạn có thể xem. Trong hầu hết nhà sách đều có bán những loại băng đĩa này. Còn như phim bộ nhiều tập thì có thể chọn phim cổ trang của Trung Hoa. Như tôi lần trước trong lần triển lãm sách

đã xem thấy bộ “Tam Quốc Diễn Nghĩa”, thậm chí như bộ “Tây Du Ký”, “Ung Chính Hoàng Đế”, đó đều rất tốt, đều rất có ý nghĩa giáo dục ở bên trong đó, những thứ này ở nhà bạn đều có thể xem, thay thế cho tiết mục truyền hình. Cái truyền hình này quyết định là có hại, đó là thứ độc hại, mầm độc hại, ngày ngày xem nó thì từ từ sẽ nhiễm độc, sẽ rất là phiền phức. Trúng độc này đến một mức độ nào đó sẽ không thể cứu chữa nổi, tính nghiêm trọng của nó sẽ vô cùng đáng sợ. Cho nên đây là việc mà đồng tu học Phật cần phải nên lưu ý đến.

Đài truyền hình Phật giáo thi hiện tại chúng ta xem được vẫn chỉ có một đài, cư sĩ Trần Thái Quỳnh ở Đài Loan đã làm ra đài truyền hình vệ tinh Hoa Tạng, chuyên môn phát sóng những tiết mục giảng Kinh của chúng ta, mỗi ngày 24 giờ đồng hồ không ngừng nghỉ. Đài truyền hình này không có quảng cáo, cũng không có xen tạp những thứ khác, hình như là mỗi ngày có năm tiết mục, chính là năm bộ Kinh cùng phát sóng. Thời gian phát sóng khác nhau, bạn muốn nghe bộ Kinh nào, mỗi ngày vào thời gian cố định đều có thể nghe được. Nhưng ở Singapore thì bị hạn chế, muốn nhận được sóng vệ tinh này thì phải lắp một cái ăng ten, ở Đại Lục thì gọi là ăng ten chảo (ăng ten họ gọi là chảo, chảo lớn chảo nhỏ, vì hình dạng của nó trông như cái chảo vậy), chính là phải lắp thêm một cái ăng ten hình tròn như vậy. Đây là sự hạn chế ở Singapore, không thể nào lắp đặt tùy tiện. Ở Đại Lục cũng bị hạn chế. Hôm kia tôi gặp một số đồng tu Indonesia mời tôi đi ăn cơm, ở bên đó người giảng Kinh rất ít, tôi liền hỏi họ bên Indonesia có bị hạn chế hay không? Họ nói không bị hạn chế. Không bị hạn chế thì tốt quá rồi, lắp một cái ăng ten rồi định vị cho nó để nó không thể thu tín hiệu khác. Ở tại Úc Châu, chúng tôi đã lắp đặt hai cái ăng ten lớn tại Tịnh Tông Học Viện, đã gắn hai cái rất là lớn, định vị xong rồi thì nó không nhận được tần sóng khác, chỉ nhận được một tần sóng này thôi. Việc này chúng ta rất yên tâm, mở ra liền nghe giảng Kinh. Tương lai chúng ta phải nghĩ đến, có thể nào thêm vào một số tiết mục khác hay không? Nhưng ở bên ngoài mua những loại đĩa này dường như đều có bản quyền. Có bản quyền thì không có cách nào để lưu truyền được, chúng ta phải tự mình sản xuất ra.

Mấy năm trước đã dựng phim “Liễu Phàm Tứ Huân”, đây là các đồng tu Malaysia đã làm ra tổng cộng hai đĩa, ở Đại Lục thì làm ra đến sáu đĩa, nội dung nhiều hơn một chút. Những thứ này chúng ta đều có thể phát sóng. Nghe nói hiện tại đang làm phim “Du Tịnh Ý Công Gặp Táo Thần Kỳ”. Bộ này cũng rất hay. Tôi đã khuyến khích họ đem những loại luân lý đạo đức của Trung Quốc dùng phương pháp chiếu nhiều tập để trình bày. Chúng ta tự sản xuất ra những thứ này, hoàn toàn không có bản quyền, có thể hoan nghênh mọi người ấn tống, hoan nghênh mọi người mô phỏng theo. Những việc này chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực mà làm. Những điều này đều thuộc về “chư Ba La Mật”.

“Ba La Mật” là tiếng Phạn, dịch ra thành ý nghĩa là cứu cánh viên mãn. Ý nghĩa chính là như vậy. Nếu như dịch ra từ trên văn tự thì ý nghĩa của nó là đáo bỉ ngạn. Đáo bỉ ngạn chính là tục ngữ của chúng ta nói là “tới nơi tới chốn”, nghĩa là công phu đã đạt

tới nơi tới chốn. Ba La Mật chính là công phu đã tới nơi, nó có thể ứng dụng ở trên tất cả các pháp. Cũng như bạn xào rau, công phu xào rau của bạn đã hoàn mỹ rồi, hàng số một rồi, đó thì gọi là Ba La Mật. Về tranh công phu hoàn mỹ rồi, đây cũng là Ba La Mật. Cái Ba La Mật này chính là hàng số một, chính là cái ý nghĩa này. Viết chữ, khi viết thư pháp được hay thì đó cũng là công phu hoàn mỹ. Cho nên ở trong tất cả pháp thế xuất thế gian, cái nào mà bạn có được năng lực đặc thù thì đều gọi là Ba La Mật, cho nên ở phía trước chữ Ba La Mật có thêm chữ “chư” vào.

Chúng ta ngày nay phải giúp đỡ chính mình, phải giúp đỡ người khác, phải cho họ sự giáo dục của Thánh Hiền. Trẻ nhỏ có thể nghe Kinh, có thể niệm Phật thì thiện căn sẽ vô cùng sâu dày, đứa trẻ này phải chăm sóc cho tốt. Vì sao vậy? Vì có thể sẽ là người cứu vãn thế giới trong tương lai. Đây là thật chứ không phải giả. Chúng ta dùng toàn tâm toàn lực bảo hộ nó, chăm sóc nó, bồi dưỡng cho nó. Thiện căn rất khó có được, không dễ chút nào.

Ở Đại Lục gần đây cũng đã phát hiện ra không ít trẻ nhỏ, tôi xem thấy thư của các đứa trẻ, là thư viết bởi đứa trẻ lớp một. Chúng học “Đệ Tử Quy” viết cho thầy của chúng một bức thư, cảm ơn thầy mình, nói rằng trước giờ ở nhà không biết hiếu thảo cha mẹ, không biết tôn kính bậc trưởng bối, hiện giờ học rồi mới hiểu chuyện, mới biết được. Hiếm có là những lời này do học trò lớp một viết ra, rất khiến cho người khác cảm động. Từ đây mà thấy, thiện căn không phải không có, không phải không nhiều, mà là không có người khởi phát. Nếu như lơ là, chúng ta không để ý để dẫn dắt chúng cho tốt thì chúng sẽ bị xã hội làm ô nhiễm, vậy thì thật là đáng tiếc, vậy thì bản thân chúng ta đã không tận hết trách nhiệm. Không thể trách con cái bất hiếu, vì bạn đã không dạy chúng cho tốt, đã không dưỡng dục chúng cho tốt. Nếu dạy cho tốt thì tôi tin tưởng quả thật là sẽ có rất nhiều nhân tài.

Ngày hôm qua hay là hôm kia, tôi nghe đồng tu bên này nói với tôi, lý luận quan niệm về giáo dục của Singapore cần phải thay đổi phương hướng. Đây là một tin tốt lành. Họ nói trong quá khứ, sự giáo dục của Singapore đều xem trọng năng lực kỹ thuật, học trò đi học đều xem trọng điểm số, ra sức học tập, biết đọc sách mà không biết làm người. Hiện tại thì thay đổi phương hướng, phải lấy mục tiêu làm người là số một, điểm số không được xem trọng nữa. Đây là sự cải cách tốt. Sự cải cách này thật vô cùng khó có được. Đích thật là bởi vì hiện tại những nhà khoa học này không phải không thông minh, họ thật sự rất thông minh, nhưng không biết làm người; những thứ về khoa học thì họ rất giỏi, còn những thứ về thế sự nhân sinh thì họ không biết gì. Đây là việc khiến cho chúng ta cảm thấy vô cùng đáng tiếc. Mọi quan hệ giữa con người với nhau vì vậy mà vĩnh viễn không xử lý tốt được. Vợ chồng bất hòa, thường thường ly hôn, đây là một hiện tượng rất bất thường, chính là nói họ không hiểu chuyện. Họ tuy rằng học đến thạc sĩ, tiến sĩ, về sự nghiệp thì cũng giỏi, nhưng ở nhà không ra một gia đình, xử sự đối người tiếp vật họ không biết gì cả, giữa con người với nhau không có tình người, không có ân nghĩa, không hiểu được thế nào là hiếu dưỡng, thế nào là tôn kính. Đây là sự thất bại triệt để của việc giáo dục đạo đức nhân



văn. Chính phủ Singapore có thể ý thức được đến chỗ này, có thể xem như là tài đức sáng suốt của các lãnh đạo. Việc này rất đáng được tán thán.

A Di Đà Phật!

### **Tập 303**

**Kinh văn: “Kỳ Phật quốc độ, mỗi u thực thời, tự nhiên đức phong từ khởi. Xuy giả la võng, cập chúng bảo thọ, xuất vi diệu âm, diễn thuyết Khổ, Không, Vô Thường, Vô Ngã, chư Ba La Mật”.**

Đây là một đoạn, hôm qua chúng tôi đã giới thiệu một cách sơ lược. Trở lại chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, chúng ta xem, ông đã trích dẫn Kinh luận rất nhiều, trích dẫn hay vô cùng, đáng để chúng ta thâm nhập nghiên cứu học tập. Gió ở Thế giới Tây Phương thì chúng ta chẳng có cách nào tưởng tượng ra được. Cho nên ở trong Kinh nói là “*tự nhiên đức phong*”. Thực tại mà nói, câu này rất khó nói, rất khó giảng, chú giải cũng không dễ, rất khó chú giải, đương nhiên thì nghe cũng khó hiểu, cho nên cũng không dễ gì thể hội được. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ trích dẫn năm loại bản dịch gốc của “Kinh Vô Lượng Thọ”, trong bản dịch của cư sĩ Ngụy, đây là bản hội tập của Khang Tăng Khải. Trong bản hội tập của ông có nói “đắc phong”, chữ đắc này là đắc của từ được mất. Bản Kinh này của chúng ta là đức của đạo đức, nhưng ý nghĩa này có thể thông. Từ đắc của đắc được cùng với từ đức của đạo đức là thời xưa rất thông dụng, điều này không thành vấn đề, nhưng trong bản dịch của cư sĩ Ngô có mấy câu nói như thế này, họ nói: “*Diệc phi thế gian chi phong, diệc phi thiên thượng chi phong*”. Hay nói cách khác, gió ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc cùng với Thế giới Ta Bà này, thiên thượng nhân gian đều không tương đồng. Đều không tương đồng thì chúng ta chẳng có cách nào giải thích, chưa từng thấy qua, cũng chưa tiếp xúc qua, nói là gió này từ “tám phương trên dưới” âm áp nhẹ nhàng thổi đến. Trong Kinh nói, Ngài cũng nói là “*chúng phong trung tịnh, tự nhiên hiệp hội hóa sanh*”. Gió bão ở thế gian này của chúng ta có thể phân ra thành rất nhiều loại, điều này chúng ta không cần phải nói chi tiết. Gió ở nhân gian này có rất nhiều loại, có cuồng phong, có gió bão, các loại gió này có hại, đây là bão, là phong tai; gió xuân, gió nhẹ là những loại gió tốt. Cho nên Ngài mới nói tất cả gió đều tụ hợp lại, biến hiện ra cảnh giới như thế này. Ông nói loại gió này “không lạnh không nóng”, vĩnh viễn là điều hòa tương thích, mát mẻ chẳng gì bằng. Thực tại mà nói, gió ở thế gian này của chúng ta đại đa số đều là đối với sức khỏe chúng ta không có lợi, cho nên chúng tôi thường hay nói bệnh tật là do chịu phải phong hàn, như vậy con người sẽ bị bệnh. Gió ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc tuyệt đối sẽ không làm người ta sinh bệnh, cho nên gió này được gọi là đức phong.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ trích dẫn một đoạn trong “Kinh Lăng Nghiêm”, đoạn trích dẫn này hay vô cùng. Trong “Kinh Lăng Nghiêm” nói: “*Như Lai tạng trung, tánh phong chân không, tánh không chân phong, thanh tịnh bản nhiên, châu biến pháp*

**giới**”. Điều này nói rõ, gió này là đức năng tự tánh, chân phong là tự tánh vốn đã có. Gió có nghĩa là gì? Trong Phật pháp có nói, gió có nghĩa là động. Cho nên mọi người chúng ta đều biết, ở trên Kinh Phật nói vật chất, nói sắc pháp. Sắc pháp là vật chất, vật chất là tứ đại, bản chất của nó là tứ đại. Cái tứ đại này chính là đất, nước, lửa, gió. Đây là nói vật chất, vật chất nhất định có đầy đủ bốn đặc tính này.

Hiện nay khoa học đã chứng minh cho chúng ta, thế giới vô lượng vô biên, vạn vật thì không có cách nào nói cho hết được. Phật đối với những hiện tượng này biết rõ vô cùng thấu triệt. Nói đến đại chính là nói đến thế giới. Thế giới này ngày nay chúng ta gọi là tinh hệ, ở trong thiên văn gọi là tinh hệ, trong nhà Phật gọi là thế giới, nhỏ gọi là vi trần. Thế giới lớn cùng với tất cả vạn vật, cái vốn có ở bên trong thế giới là từ nơi nào sinh ra? Đều là từ vi trần tổ hợp lại mà có. Vi trần là nền tảng của vật chất. Trong “Kinh Kim Cang” nói: *“Nhất hợp tướng”*. Từ “nhất” này chính là nói đến vi trần, đây là nền tảng của vật chất. Hết thấy tất cả hiện tượng đều là do tổ hợp mà thành, cho nên mới gọi là *“nhất hợp tướng”*. Từ nhất này chính là cái gốc của vật chất, là khởi nguyên của vật chất. Vật chất rất nhỏ rất nhỏ này mắt thường của chúng ta không có cách nào nhìn thấy được. Bạn xem ở trong Kinh Phật đã nói, thiên nhãn của A La Hán có thể nhìn thấy vi trần, nhưng mà vẫn còn có vật thể nhỏ hơn vi trần, thiên nhãn của A La Hán cũng nhìn không thấy loại tiểu vi trần này. Điều này chúng ta thấy ở trong Kinh, A La Hán có thể nhìn thấy vi trần. Vật thể nhỏ hơn vi trần thì gọi là “Sắc Tự Chi Vi”, cái này thì A La Hán nhìn không thấy. Vẫn còn cái nhỏ hơn là “Cực Vi Chi Vi”, cái này đương nhiên A La Hán, thậm chí Quyền Giáo Bồ Tát cũng nhìn không thấy. Thật sự có thể nhìn thấy triệt để, trong Phật giáo Đại Thừa, Phật nói Bát Địa Bồ Tát mới có thể nhìn thấy được chân tướng sự thật. Vật chất nhỏ như vậy nhưng nó có đủ bốn loại tính chất thì nó mới là vật chất.

Vật chất từ đâu mà có? Vật chất là từ năng lượng biến hiện thành. Có thể năng lượng chính là tâm, cho nên sắc và tâm không phải là hai. Trong “Tâm Kinh” chúng ta mỗi ngày đọc: *“Sắc bất dị không, không bất dị sắc”*, cái không đó chính là tâm, chính là năng lượng, cho nên sắc pháp là do năng lượng tập hợp lại. Hiện tượng này là như vậy. Vật chất này cũng có thể trở lại thành năng lượng. Ngày nay khoa học đã biết được đạo lý này. Bom nguyên tử chính là bằng chứng, nó được phát minh từ đạo lý này, là vật chất chuyển thành năng lượng. Nhưng hiện nay các nhà khoa học chưa hiểu được đạo lý, họ không biết được tại sao năng lượng có thể chuyển thành vật chất. Ba ngàn năm trước, Thích Ca Mâu Ni Phật đã giảng Kinh thuyết pháp cho chúng ta, đã nói đến vật lý học. Cho nên vật lý lượng tử lực học trong vũ trụ ở trong Kinh Phật đều có, nói thấu triệt hơn họ, nói cao siêu hơn họ.

Vi trần nhỏ như vậy nhưng nó có bốn đặc tính thì nó mới thật sự là vật chất. Dùng đất để làm đại biểu, đất đại biểu cho vật chất. Đất làm đại biểu cho vật chất, cho nên gọi là “địa đại”. Tính chất thứ hai là nó có độ nóng, cho nên gọi là “hỏa đại”. Độ nóng này là tánh đức của tự tánh. Ngoài độ nóng này ra nó còn có độ ẩm. Độ ẩm chính là “thủy đại”. Đặc tính thứ tư của nó là tính động, nó không phải là yên tĩnh mà nó là động. Nó

động nên gọi là “phong đại”. Tôi nói những lời này để cho quý vị thể hiện đức phong ở trong tự tánh. Chúng ta có thể từ những đạo lý này ở trên Kinh Đại Thừa mà có thể thể hội được một ít. Nó là tự tánh vốn đã có. Điều này xác thực là gió này cùng với chúng ta không có liên quan gì với nhau. Cái gió này xác thực là rất âm áp, rất dễ chịu. Dễ chịu thoải mái ở tại chỗ nào? Ở ngay trên thân thể chúng ta. Mỗi một tế bào trên thân thể chúng ta, mỗi một nguyên tử, điện tử đều như vậy, nó đều ở trong chuyển động, nó không phải là đứng yên. Trong vũ trụ không có vật chất bất động, hễ nó là vật chất thì chắc chắn nó chuyển động. Sự chuyển động ở đây chính là nói đức phong, nó là ở trong tự tánh. Cho nên “Kinh Lăng Nghiêm” nói rất hay: *“Nhu Lai tạng trung, tánh phong chân không, tánh không chân phong, thanh tịnh bản nhiên, châu biến pháp giới”*. Điều này thật sự là chẳng có sai một chút nào.

Nếu chúng ta từ ở chỗ này mà thể hội, điều này thuộc về cái mà ngày nay người thế gian gọi là khoa học, cho nên mới gọi là *“Phong trung chi tinh”*. Đây là tinh hoa ở trong gió. Tất cả các động thái là từ chỗ này mà biến hiện ra, vô lượng vô biên đủ các loại gió cả thầy đều từ ở chỗ này mà biến hiện ra. Đây là nền tảng. Trong “Quán Kinh” có nói: *“Bát chủng thanh phong, từng quang minh xuất. Bát phương thanh phong, từng quang minh xuất”*. Quang minh là trí huệ, trí là bất động. Động dựa vào bất động mà sanh ra, cho nên đến lúc nào chúng ta có thể khế nhập động tĩnh bất nhị, trong Đại Thừa giáo gọi là chi vi kiến đạo, thì bạn thấy đạo rồi. Sau khi thấy đạo mới có thể tu đạo, sau khi tu đạo thì mới có thể chứng đạo. Hiện nay đạo của chúng ta đều không có kiến đạo. Cách tu như thế nào? Những lời nói này ở trong Đại Thừa đều không phải là nói với phàm phu. Không những phàm phu không có năng lực này, mà Nhị Thừa, A La Hán, Bích Chi Phật, Quyền Giáo Bồ Tát cũng không có năng lực này. Lời này là nói với ai? Là nói với Pháp Thân Bồ Tát, cũng là nói với Viên Giáo Sơ Trụ trở lên. Tại sao vậy? Vì họ đã kiến đạo rồi, cho nên họ mới chân thật kiến đạo, tu đạo, chứng đạo, mỗi một tầng lớp đều tăng lên cao, từ Sơ Trụ đến Diệu Giác hai mươi bốn cấp bậc.

Cho nên Thánh nhân nói với chúng ta, đòi người ở thế gian này phải hiểu được chân tướng sự thật này, đó chính là không ngừng học tập, mỗi ngày đều học tập, hy vọng sự thanh tịnh của chúng ta. Thanh tịnh, điều thiện tăng trưởng. Nếu điều ác tăng trưởng thì không tốt. Nếu như bị nhiễm ô, điều ác tăng trưởng thì tiền đồ ở tương lai chính là tam đồ ác đạo. Nếu như chúng ta thanh tịnh, thiện hạnh tăng trưởng thì tương lai con đường này càng đi càng thù thắng, càng được nâng cao lên trên. Hay nói cách khác, thông thường cõi người được nâng cao lên cõi trời. Trời có hai mươi tám tầng, tầng này cao hơn tầng kia. Cấp bậc của Bồ Tát có năm mươi một ngôi thứ, cũng phải từng cấp bậc mà tu. Do vậy mới biết, học tập mãi mãi không ngừng lại, học tập vĩnh viễn không thể ngừng lại. Lời của cổ nhân nói có lý vô cùng: *“Học như thuyền đi ngược nước, không tiến ắt sẽ lùi”*, cho nên nhất định phải nỗ lực tinh tấn. Bạn xem, trong Lục Ba La Mật có nói tinh tấn, Nho gia cũng có nói: *“Cầu Nhật Tân, Hựu Nhật Tân, Nhật Nhật Tân”* (Đã mới rồi, ngày ngày càng đổi mới, tiếp tục đổi mới), đó chính là tinh tấn thì học nghiệp, đạo nghiệp mới có thể thành tựu. Con người có thể sống như

vậy mới là chân thật hạnh phúc mỹ mãn, cuộc sống mỗi ngày trôi qua vui vẻ, tâm khai ý giải, mỗi ngày nâng cao cảnh giới. Bạn nói xem, sung sướng biết bao.

Dừng lại trong chốc lát, không thể nâng cao lên trên thì nhất định đọa lạc xuống dưới. Đây là điều tất nhiên. Bạn muốn hỏi tại sao như vậy? Có đạo lý, nó không phải là không có đạo lý. Đó chính là chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay, kiếp trước, kiếp này, chúng ta đã tạo tác ác nghiệp quá nhiều. Chúng tử, tập khí ác vô lượng vô biên, cộng thêm hoàn cảnh bất thiện ở bên ngoài, bị hoàn cảnh mê hoặc, bên trong thì có chúng tử bất thiện, hoàn cảnh bất thiện ở bên ngoài mê hoặc, phiền não, tập khí của bạn liền hiện hành. Cái này vừa hiện hành thì đọa lạc. Đây chính là lý do tại sao không tiến ắt sẽ lùi, tại sao không thể dừng lại ở một chỗ, đạo lý là chỗ này. Điều này quý vị hãy bình lặng tỉ mỉ mà tư duy quan sát thì bạn sẽ hiểu được. Cho nên nếu như chúng ta không muốn bị đọa lạc thì chẳng có cách nào khác, chỉ có nỗ lực ngày ngày cầu tiến bộ thì bạn sẽ không bị đọa lạc.

Nói tóm lại, đức phong ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc xác thực là “*phong trung chi tinh hoa*”, từ quang minh mà sanh ra, cho nên điều này trên Kinh gọi là đức phong. Đức phong tự nhiên “tự khởi”. Tự là không nhanh không chậm, người thông thường chúng ta nói là hoàn toàn thích hợp, ý nghĩa là như vậy. Thực tại mà nói, phía trước chúng ta cũng đã nhắc đến, đây là bản nguyện oai thần của A Di Đà Phật gia trì, không thuộc về tạo tác, cho nên mới gọi là “tự nhiên”. Trong chú giải của cổ nhân có nói: “*Nguyện lực linh lại*”. “Lại” là chỉ cái ống sáo. Giống như chúng ta thổi sáo, khi thổi sáo có thể phát ra những âm thanh rất hay, nhờ vào cái gì vậy? Nhờ vào mấy cái lỗ, đục mấy cái lỗ trên cây trúc, nên được gọi là ống sáo. Đây là ống sáo do con người làm ra.

Còn địa, đại địa cũng có lỗ hồng. Điều này hiện nay chúng ta thấy rất nhiều. Khe núi, hang động đều có gió. Ngoài điều này ra, cổ nhân vẫn nói có sáo trời. Ở trên bầu trời, chúng ta không phát hiện ra có lỗ hồng. Những vị này xác thực là Thánh Hiền, thông minh trí huệ cao hơn chúng ta một bậc. Họ nói cái gì được gọi là sáo trời? Sáo trời là tâm con người chúng ta lơ lửng, cảm ứng đạo giao với thiên nhiên. “*Phong hòa nhật lệ, kỳ lai hữu tự*” không phải là không có nguyên nhân. Tâm người thanh tịnh, tâm người thiện thì có thể chiêu cảm được mưa hòa gió thuận. Nếu như tâm địa của chúng ta không thanh tịnh, không thiện lương thì bạn sẽ chiêu cảm thiên tai nhân họa. Chúng ta nói là tai họa thiên nhiên, thật ra tai họa thiên nhiên là do tâm con người chiêu cảm ra, thiên nhiên làm gì biết gây ra tai họa. Nhưng ngày nay người ta không thừa nhận, họ cho rằng tai họa của thiên nhiên này cùng với tư tưởng hành vi của chúng ta không liên quan. Đây là điều sai lầm lớn. Tuy cổ nhân nói như vậy nhưng họ không thừa nhận. Ngày nay người ta tin vào khoa học, điều đầu tiên của khoa học là “lấy chứng cứ ra”. Cổ nhân thì không như vậy. Nếu như cổ nhân ở ngay trước mặt chúng ta, chúng ta có thể yêu cầu đem chứng cứ ra, họ thật sự đem chứng cứ ra được. Điều này chẳng phải là giả.

Hiện nay có một số nhà khoa học hàng ngày đang làm thí nghiệm khoa học, xác thực là đã có chứng minh. Tất cả vạn vật trong thiên nhiên này, thực vật, khoáng vật đều hiểu được ý nghĩ của con người, tùy theo tâm con người mà sinh ra sự biến hóa rõ rệt. Không chỉ là nhà khoa học của Nhật Bản dùng nước để thí nghiệm, mà ở châu Âu, châu Mỹ, Ấn Độ đều có những nhà khoa học làm thí nghiệm này rất nhiều năm, phát hiện ra động vật cũng hiểu được ý nghĩ con người. Cây cối, hoa cỏ, nếu như bạn ngắt một cây hoa, chặt một cành cây, những cái cây ở xung quanh chúng cảm thấy rất là đau buồn, chúng rất đau lòng. Những cây xung quanh đó nhìn thấy các cây khác bị con người chà đạp. Bạn hiểu được ý nghĩa này, hoa nở ở trên cây rất đẹp, bạn đến ngắt đi một nhánh, những hoa khác ở xung quanh đều cảm thấy rất buồn, đều cảm thấy đau xót. Tôi đã đọc qua một số báo cáo, đây là kết luận đạt được từ những thí nghiệm của khoa học. Thực vật cũng như vậy, khoáng vật cũng là như vậy, nhưng khoáng vật thì rất khó phát hiện. Tiên sĩ Giang Bồn Thắng rất cần cù, ông đem nước cho kết thành băng ở nhiệt độ âm năm độ, băng liền có hoa tuyết, liền có kết tinh. Họ đến quan sát sự kết tinh này, xem sự thay đổi của nước. Phải trải qua cách làm như vậy mới phát hiện ra. Nhưng chúng ta biết rằng không trải qua cách làm này, không cần thí nghiệm điều này ở nhiệt độ âm năm độ C nó cũng có tác dụng như vậy. Điều này chúng ta không thể phát hiện ra. Hiểu rõ đạo lý này, chúng ta mới chân thật thể hội được lời của Phật đã nói: *“Nhất thiết chúng sanh nhân tâm thành thể”*. Chúng sanh đây chính là chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi nên các hiện tượng này, bao gồm cả động vật, thực vật, khoáng vật mà hôm nay chúng ta nói, cùng với các hiện tượng của thiên nhiên đều là nhân tâm thành thể. Tâm thì có thấy nghe hay biết, tâm thì có đức. Cho nên vi trần càng nhỏ, nó có sự sống, nó sống động. Chúng ta không thể nói là có sự sống thì đều có mạng sống. Chúng ta đối với mạng sống mà giải thích, đối với khái niệm sống chết đều không chính xác. Ở trong pháp giới chân thật, trong Nhất Chân Pháp Giới không có ý niệm sống chết này, cũng không có sanh diệt. Trong hiện tượng này chúng ta sẽ thấy được sanh diệt, sẽ thấy được sống chết. Đó chính là gì? Đó là cảm giác sai lầm. Bạn thật sự hiểu được “tất cả pháp không sanh”, tất cả pháp đã không sanh thì làm gì có diệt? Cho nên ở trong Kinh Phật thường nói bất sanh bất diệt, không đến không đi, không thường không đoạn, không cấu không tịnh, trong Kinh Đại Thừa của chúng ta thường thường thấy những câu từ này. Hầu như trong khái niệm ngày nay của chúng ta, hết thảy tất cả những thứ tương đối đều mất hết. Cho nên sự tương đối không phải là chân thật. Từ sự tương đối này nói ngược lại là sự tuyệt đối. Sự tuyệt đối này có phải là thật không? Sự tuyệt đối này cũng không phải là thật, tại sao vậy? Tuyệt đối cùng với tương đối vẫn còn là đối lập. Đến lúc nào bạn không còn đối lập nữa thì thật sự bạn sẽ nhìn thấy được. Cho nên ở trong Kinh Phật thường hay nói, nếu bạn thấy được sự thật, pháp chân thật là *“ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt”*. Đó là chân thật. Chỉ có thể dùng tâm để thể hội chứ không thể chuyển đạt bằng lời. Thể Tôn thật sự là dùng phương tiện thiện xảo, dùng lời nói để dạy cho chúng ta. Lời nói cũng là phương tiện, phương pháp. Dùng loại phương pháp, phương tiện này để dẫn chúng ta khế nhập vào sự chân thật. Điều này thì đúng. Nếu như bạn muốn

những phương pháp này đều là thật, tâm của bạn chú trọng vào phương pháp này thì bạn sai rồi.

Cổ đức nói thí dụ chỉ mặt trăng. Mặt trăng ở chỗ nào thì ngón tay chỉ về hướng đó. Người đần độn không biết, chỉ nhìn vào đầu ngón tay thì vĩnh viễn họ không nhìn thấy được mặt trăng. Bạn hiểu được ý nghĩa này, bạn mới hiểu được những lời trong “Kinh Kim Cang”: “*Pháp còn phải xả, hướng gì phi pháp*”. Phật pháp đến một ngày nào đó phải xả chẳng còn chút nào, bạn mới gặp được những điều chân thật, bạn mới hiểu được hết Phật pháp. Bộ “Đại Tạng Kinh” này chính là đầu ngón tay, Thích Ca Mâu Ni Phật bốn mươi chín năm giảng Kinh thuyết pháp, biểu diễn đủ loại đủ kiểu chính là cái đầu ngón tay. Bạn hiểu được cái đạo lý này, bạn cho rằng nó là thật, vậy thì hỏng rồi, Phật sẽ chảy nước mắt, bạn đã giải sai ý nghĩa của Ngài rồi. Cho nên nguyện giải nghĩa chân thật của Như Lai, điều này nói dễ dàng làm sao! Đến khi nào chúng ta có thể thoát khỏi, thật sự khế nhập được sự chân thật (sự chân thật đó là cảnh giới thân chứng của Như Lai), cảnh giới bạn chứng đắc cùng với Phật Như Lai chứng đắc là hoàn toàn giống nhau. Cho nên Phật pháp từ đầu đến cuối đều là buông xả.

Chương Gia Đại Sư năm xưa dạy cho tôi, tôi cũng rất khó mà làm được. Bài học đầu tiên Chương Gia Đại Sư đã dạy cho tôi là “*nhìn thấu buông xuống, buông xuống nhìn thấu*”. Phật pháp từ lúc sơ phát tâm đến quả địa Như Lai chính là cái pháp môn này, hỗ trợ cho nhau. Nhìn thấu hỗ trợ cho buông xuống, buông xuống hỗ trợ cho nhìn thấu. Phương pháp này sẽ thành công. Nhìn thấu là trí huệ, buông xuống là công phu. Đến cuối cùng Phật pháp cũng phải buông xuống. Đến lúc nào bạn có thể chứng được đạo vô thượng, A Di Đà Phật cũng buông xuống, thì bạn có thể thật sự thành Phật. A Di Đà Phật vẫn chưa buông xuống được, cùng lắm bạn chỉ là Bồ Tát, chưa thành Phật được. Tại sao vậy? A Di Đà Phật đã chứng ngại bạn rồi. Thế nhưng hiện nay chúng ta vẫn là phàm phu, không dựa vào A Di Đà Phật thì không được. Chúng ta phải nương tựa vào Ngài để được nâng cao. Đến một mức độ nhất định thì phải buông xả, bạn mới có thể viên mãn Bồ Đề.

Đây là nói đến sáo trời và nhân tâm. Nhân tâm và cả vũ trụ này quan hệ mật thiết với nhau, niệm niệm đều tương thông. Cái niệm này chính là một sát na có chín trăm lần sanh diệt. Cái niệm này cùng với cả vũ trụ tương thông nhau. Vốn dĩ đã tương thông nhau, hiện tại vẫn là tương thông nhau, vậy vì sao bản thân bạn cho là không thông với nhau? Cho nên thật sự không thông với nhau. Không thông nhau nên bạn mới sanh bệnh, không thông nên bạn mới chịu khổ. Nếu như quả nhiên thông rồi thì bệnh của bạn không còn, khổ cũng không còn. Do đó mới biết, “chân” là không sanh không diệt, “vọng” là có sanh có diệt. Cái chân này là đức tánh mà chúng ta vừa mới nói, nó là thông nhau, nó là không sanh không diệt. Vọng là gì? Là bản thân chúng ta mê rồi, cho là không thông, điều này cho là không thông thì có sanh có diệt. Có sanh có diệt thì chúng ta phải biết tránh xa nó. Không sanh không diệt thì chúng ta phải biết tương ưng với nó, phải biết khế nhập.

Cổ đức nói đến đoạn này, các vị nói đây là nguyện lực của tiếng sáo trời, nói là đức phong của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, là nguyện lực của bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật thành tựu. Điều này nói rõ tác dụng tự nhiên của tự tánh bốn nguyện Phật Đà. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn.

Kinh văn trước tiên nói rõ: Phong xuy chur la võng, cập chúng bảo thọ, xuất vi diệu âm. Gió này là gió mát, gió êm dịu, không phải là gió bão mãnh liệt. Cho nên “la võng” là sự thành tựu quý báu. Chúng thọ cũng là sự thành tựu quý báu. Ở những chỗ này, nếu chúng ta nghĩ đến chuông gió. Người Hoa rất thích chuông gió, hiện nay người ngoại quốc cũng rất thích. Chuông gió thông thường được làm bằng đồng, hiện nay cũng có làm bằng đá quý, hoàn toàn không phải là loại đá rất quý, mà là đá quý thông thường. Đá được làm thành những cái ống, bên trong của cái ống được khoét thành lỗ, âm thanh nghe rất hay. Chúng tôi thấy những vật này liền nghĩ đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, làn gió mát này thổi động cây báu và lưới trời, gió thổi lá cây và lá cây va chạm với nhau liền phát ra âm thanh. Ở trong Kinh Phật nói với chúng ta, Thế giới Tây Phương tất cả vạn vật đều do vật báu hợp thành. Thất bảo, “thất” đại biểu cho sự viên mãn, nó không phải là con số. Nếu như bạn cho rằng bảy báu là có bảy loại thì sai rồi, như vậy thì Thế giới Cực Lạc kém thế giới của chúng ta rất nhiều, vật báu ở nơi này của chúng ta không chỉ có bảy loại. Bảy chỉ là đại biểu cho sự viên mãn, con số bảy này chính là bốn phương, trên, dưới và chính giữa. Con số này đã bao gồm toàn bộ sự viên mãn, nó đại biểu cho ý nghĩa này, là vô số vật báu thành tựu. Vô số vật báu chúng ta có thể tin. Tại sao vậy? Là nó hiển lộ tánh đức, lưu lộ tánh đức cứu cánh viên mãn. Cho nên nó là tự nhiên, nó không phải được chế tạo.

Đây là “xuất vi diệu âm”, chú trọng vào cái chữ “vi” này. Thế gian này của chúng ta, giống như lời cổ đức đã nói, không những nhân gian mà ngay cả trên trời, người trời cũng đều chưa từng nghe qua loại âm thanh này. Thế nhưng những người học Phật, những người có duyên học Phật, vô tình sẽ nghe được. Nhưng điều này rất là hy hữu. Người có duyên ngửi được mùi thơm lạ tương đối nhiều. Bản thân chúng tôi cũng đã có kinh nghiệm này. Cũng có một số đồng tu nói với tôi, họ ngửi được mùi hương rất đặc biệt, mùi hương rất kỳ diệu, không phải là những loại trầm hương mà nhân gian chúng ta đốt. Bản thân mình khi đang tụng Kinh, hoặc khi đang niệm Phật, hoặc là khi đang kinh hành ngẫu nhiên ngửi được. Đây là đại đa số. Mùi thơm này không phải là ở nhân gian mà ở trên trời. Khi tôi mới bắt đầu học Phật, rất nhiều lần ngửi được mùi này. Sau này tôi đi thỉnh giáo các vị lão Hòa thượng, lão Hòa thượng nói với tôi, đây là người thông thường khi đang công phu, chur thiên từ trên không trung đi ngang qua nhìn thấy bạn, chấp tay tán thán, trên thân của họ có mùi thơm. Chúng ta có thể tin được điều này. Đương nhiên cũng không hiếm là mùi hương quý của Thế giới Tây Phương, điều này thì càng thù thắng hơn, mùi thơm này thì thù thắng hơn mùi thơm của chur thiên. Đã ngửi được mùi hương còn có thể nghe được nhạc trời tràn ngập không trung, đương nhiên đa số là âm nhạc của chur thiên. Trong lúc chúng ta đang công phu đắc lực, chur thiên tán thán, cho nên rải hoa cùng nhạc trời cúng dường.

Chúng ta nghe được nhạc trời, đa số là ở trên trời không phải là ở nhân gian. Mùi hương quý cùng với âm nhạc của Thế giới Tây Phương vượt qua nhạc trời, mùi hương trên trời rất nhiều, không thể nào so sánh. Từ ở chỗ này mà nói, người thật sự có duyên sẽ gặp được.

Bản thân chúng ta có duyên hay không? Duyên chắc chắn là có, nhưng đến lúc nào hiện tiền thì không biết. Tại sao nói duyên chắc chắn là có? Vì Thế giới Tây Phương là duy tâm tịnh độ, tự tánh Di Đà thì làm sao bạn có thể nói là không có duyên. Niềm tin của chúng ta đối với Tây Phương Tịnh Độ được sinh ra từ ở chỗ này. Duy tâm tịnh độ tự tánh Di Đà, Thế giới Tây Phương Cực Lạc cùng với ta quan hệ vô cùng mật thiết, tín tâm sinh ra từ ở chỗ này. Đến lúc nào tương ưng thì cảnh giới này sẽ hiện tiền. Tâm của chúng ta, nguyện của chúng ta, hạnh của chúng ta, ba phương diện này cả thấy tương ưng rồi, chúng ta tin tưởng âm nhạc của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, quang minh của Thế Giới Cực Lạc, mùi hương quý của Thế giới Cực Lạc, sự cảm ứng như vậy giống như Tổ sư Đại đức của chúng ta thời xưa, sẽ có. Như vậy sẽ tăng trưởng tín nguyện tu hành của bản thân chúng ta, tăng trưởng đạo tâm của chúng ta. Đây là điều bình thường. Cho nên cảm ứng đạo giao, chúng sanh mười phương thế giới có cảm, tánh đức này tự nhiên sẽ có ứng. Cảm ứng đạo giao, hãy xem công phu của bản thân chúng ta.

Điều tối vi diệu ở chỗ này chẳng qua là nó có thể diễn nói khổ, không, vô thường, vô ngã, các Ba La Mật. Đây thật sự là vi diệu, nó có thể nói pháp. Cách thức nói pháp của nó là không thể nghĩ bàn, có phải là giống như chúng ta hiện giờ dùng lời nói để thuyết pháp không? Không chắc. Nói tóm lại, bạn thấy được rồi, bạn nghe được rồi, bạn tiếp xúc được rồi thì sẽ bỗng nhiên đại ngộ. Đây chính là “diễn thuyết”. Giống như người xưa tu hành, trong cuộc đời vô số lần tiểu ngộ, vô số lần đại ngộ, triệt ngộ cũng là vô số lần. Tiêu chuẩn ở thế gian của chúng ta, triệt ngộ là nói minh tâm kiến tánh. Phá một phẩm vô minh thì minh tâm kiến tánh, triệt ngộ. Sau khi triệt ngộ lại triệt ngộ thêm một lần nữa, đó chính là phá hai phẩm vô minh, địa vị Bồ Tát lại tăng thêm một bậc. Lần thứ ba đại triệt đại ngộ thì họ tăng lên cấp bậc thứ ba. Từ Viên Giáo mà nói, sơ trụ, nhị trụ, tam trụ đến quả địa Như Lai phải bốn mươi hai lần đại triệt đại ngộ.

Trên Kinh luận, Tổ sư Đại đức thường xuyên dạy bảo chúng ta, tiểu ngộ mới có đại ngộ, tích đại ngộ mới có triệt ngộ. Đạo lý này nói rất hay, chúng ta cần phải ghi nhớ. Ghi nhớ là bạn phải tự cầu bản thân mỗi ngày đều phải có chỗ ngộ, tiểu ngộ. Mỗi ngày phải có chỗ ngộ. Không ngộ thì mê, ngộ thì tiến bộ, cho nên không ngộ thì thoái lui. Đây gọi là không tiến ắt sẽ lùi, đạo lý là ở chỗ này. Làm sao mới có thể duy trì được sự giác ngộ? Đại khái là người mới học Phật, mỗi ngày có tiểu ngộ thì không phải dễ, mỗi ngày có tiểu ngộ thì công phu đặc lực rồi. Khoảng một tuần hoặc là hai tuần có tiểu ngộ thì cũng không tệ. Thế nhưng nhất định phải dũng mãnh tinh tấn. Nói tóm lại, cũng không ngoài việc trong tâm luôn có đạo thì bạn mới có giác ngộ. Giống như người tu Tịnh Độ chúng ta, trong tâm thật sự có A Di Đà Phật, ở trong tâm thật sự có



Thế giới Cực Lạc, giống như Bồ Tát Đại Thế Chí dạy cho chúng ta: “*Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền, tương lai nhất định thấy Phật*”, đó là chỗ ngộ. Nhớ Phật, nhớ là tư duy, tưởng tượng. Thế giới Tây Phương Cực Lạc y chánh trang nghiêm. Cho nên Kinh không thể không thuộc. Nếu như không thuộc Kinh thì bạn sẽ không có chỗ nhớ, thì bạn sẽ suy nghĩ lung tung. Thường xuyên nhớ đến những cảnh giới ở trong Kinh thì bạn mới có chỗ ngộ, trong tâm thường xuyên thật có A Di Đà Phật. Tại sao biết được không có chỗ ngộ? Không có chỗ ngộ là do trong tâm bạn có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vọng tưởng phân biệt chấp trước này chính là tập khí phiền não từ vô lượng kiếp đến nay, những thứ này đã đóng chặt cánh cửa ngộ của bạn.

Chúng ta làm sao để đoạn phiền não, đoạn tập khí? Không nên học Tiểu Thừa. Tiểu thừa rất là vất vả, cách thức không linh hoạt, nhất định phải chấm dứt nó, học không phải dễ. Pháp Đại Thừa thì uyên bác hơn Pháp Tiểu Thừa nhiều. Pháp Đại Thừa thì đem ý niệm chuyển trở lại, tôi không muốn tham sân si mạn, tôi không muốn tự tư tự lợi, tôi chỉ chuyên nhớ đến Kinh Phật, cảnh giới y chánh trang nghiêm này vì diệu không thể nghĩ bàn. Chỉ nghĩ đến cảnh giới này, không nên nghĩ đến thế gian này.

Ở thế giới này tin tức báo đài tạp chí mỗi ngày đều là tin tức hỗn độn, không nên để ý đến nó, căn bản là không nên xem nó và cũng không nên nghe nó, mà bạn nên xem Kinh. Mỗi ngày đều nghĩ đến Thế giới Cực Lạc, nghĩ đến Tịnh Độ của chư Phật Bồ Tát. Cứ như vậy, bạn dụng công phu dài lâu, thực tại mà nói có thể công phu trên nửa năm hoặc một năm, thì nhất định bạn thường xuyên có chỗ ngộ. Sự thường xuyên này ít ra mỗi tuần lễ đều có chỗ ngộ, hay nói cách khác, cảnh giới của mỗi tuần đều không giống nhau. Đến khi công phu đặc lực rồi, đây là điều tôi đã nói với bạn là mỗi ngày đều có chỗ ngộ, cuộc sống rất hạnh phúc, sống rất an vui.

Chỗ ngộ này là gì? Chính là được tiếp cận với Phật Bồ Tát, mỗi ngày một gần hơn. Đây là pháp lạc, là pháp hỷ, người thông thường không có cách nào thể hội được. Hàng ngày đọc Kinh, sự thể hội được mỗi ngày đều khác nhau. Cho nên Kinh là sống chứ không phải chết, nó có vô lượng nghĩa, mỗi ngày đều phát hiện ra một chút nghĩa mới, ngày mai xem lại phát hiện ra một ý nghĩa mới, ý nghĩa thật sâu sắc hơn. Kinh không phải là một ý nghĩa. Có một ý nghĩa thì đọc xong chẳng có hứng thú gì. Thật sự là có vô lượng nghĩa, vĩnh viễn thể hội không hết được. Như vậy mới hiểu được lời của cổ nhân nói là có đạo lý, không phải là không có đạo lý. Mỗi chữ mỗi câu trong Kinh sách này là từ trong tự tánh của Như Lai mà lưu xuất ra. Tự tánh thì không có sanh diệt, tự tánh không có lớn nhỏ, tự tánh vô lượng vô biên.

A Di Đà Phật!

### **Tập 304**

Đạt được sự cứu cánh viên mãn, đó là cảnh giới của quả địa Như Lai. Đến lúc đó mới nói Phật Phật đạo đồng. Tại sao vậy? Vì các Ngài đạt được viên mãn rồi. Bồ Tát Đẳng Giác vẫn chưa được viên mãn. Bồ Tát Đẳng Giác so với Bồ Tát Đẳng Giác vẫn có

những chỗ không như nhau, bởi vì các Ngài ngộ nhập vô lượng vô biên nghĩa lý, các Ngài ngộ nhập hoàn toàn không như nhau. Có vị ngộ ở chỗ này, có vị ngộ ở chỗ kia, tuy đều đạt đến Đẳng Giác rồi mà vẫn không như nhau. Đến quả địa Như Lai thì mới hoàn toàn như nhau. Cho nên đạo lý này, người thật sự có dụng công thì không có gì khác hơn phải học được thật sự buông bỏ. Buông bỏ, **chúng tôi cũng đã nói với chư vị đồng tu rất nhiều lần, phải buông xuống sự việc đối lập ở trong tâm. Từ ở chỗ này mà bắt đầu. Không đối lập với mọi người, không đối lập với tất cả mọi vật.** Sau khi bạn buông bỏ được sự đối lập rồi, thì sự mâu thuẫn ở trong tâm bạn tự nhiên sẽ mất đi, như vậy mới có thể đạt được sự nhất tâm. Nhất tâm chính là chân tâm. Nhị tâm là ý niệm, bạn vẫn còn khởi ý niệm. Nhị tâm là vọng tâm, không phải là chân tâm. Điều này nói thì dễ, làm thì không dễ. Hiện nay đối với người thông thường mà nói, ít ra phải công phu ba mươi năm, các bạn công phu ba mươi năm có thể đạt đến cảnh giới ưu việt hơn tôi, tôi không bằng bạn. Tôi học Phật đến năm nay là năm mươi hai năm. Cho nên không phải là một chuyện dễ. Nếu kiên nhẫn miệt mài, nếu chăm chỉ nỗ lực, nếu chịu đựng được khảo nghiệm, vậy là ở thế gian này, sự giày vò của nhân sự, tai họa của thiên nhiên, sự học tập vất vả đều là khảo nghiệm. Nếu bạn đi qua hết các cửa thì mới có được niềm vui, mới có thể thể hội được pháp hỷ sung mãn. Bạn không đi qua được thì lập tức sẽ bị thoái chuyển, thậm chí còn bị đọa lạc. Người bị đọa lạc thì nhiều, người thật sự vượt qua cửa ải không nhiều. Điều này giống như sự thông thường của thế gian, cũng giống như cuộc thi đấu trong thể thao vậy, cuối cùng có thể vượt qua tất cả chướng ngại, bạn mới có thể đạt được quán quân.

Thuyết pháp, hôm qua đã nói với quý vị khổ, không, vô thường, vô ngã, đây là Pháp Tiểu Thừa; sáu Ba La Mật là pháp Đại Thừa. Từ Tiểu Thừa đến Đại Thừa thì hết thấy tất cả Phật pháp bao gồm ở trong đó, cho nên đi đến Thế giới Cực Lạc tốt. Trong Tứ Hoàng Thệ Nguyễn đã nói: *“Pháp môn vô lượng thệ nguyện học”*, đến được Cực Lạc Thế giới mới thật sự có đủ. Thứ nhất là bạn có đủ thời gian. Sinh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc mọi người đều là vô lượng thọ, có đủ thời gian. Không giống như ở nơi đây thời gian có giới hạn, có được mấy người có thể sống đến một trăm tuổi? Rất là ít. Cổ nhân có nói: *“Người sống đến bảy mươi tuổi xưa nay hiếm”*, người có thể sống đến bảy mươi tuổi không nhiều. Nếu như chúng ta tỉ mỉ quán sát chung quanh, người thân, bạn bè, bạn học, đồng nghiệp của chúng ta, những người rất quen thuộc, khi còn trẻ sống với nhau, khi đến bảy mươi tuổi, hãy xem còn được mấy người? Hai phần ba là không còn nữa rồi. Tự bản thân tôi nghĩ, những người bạn của tôi khi tôi còn nhỏ, còn thanh niên, hiện nay khoảng sáu, bảy phần mười đều không còn nữa. Nghĩ đến những chuyện này thì cảm thấy xót thương vô cùng. Đời người khổ đau, ngắn ngủi, cho nên thời gian là quý báu hơn tất cả. Cổ nhân thường xuyên động viên chúng ta, một chút thời gian cũng đáng quý, một chút thời gian đều phải biết trân quý. Đạo lý là ở chỗ này. Cho nên bất luận là pháp thế gian hay Phật pháp, có thể làm cho con người trở nên thành tựu xuất sắc, không có thứ gì khác là họ luôn sử dụng thời

gian có ý nghĩa, họ không lãng phí thời gian, họ không để thời gian trôi qua vô ích, cuộc sống của họ rất là phong phú.

“Khô, không, vô thường, vô ngã”, ở trong chú giải của Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có giải thích tóm lược. Ông nói đó là bốn loại tướng của khô để ở trong pháp Tứ Diệu Đế. Ở trong “Câu Xá Luận” có nói: “*Đãi duyên cố phi thường*”, đây là vô thường. Tại sao là vô thường? Đây là nói tắt cả vạn pháp. Bốn câu này xác thực là chúng tôi cũng thấy khó hiểu, người thật sự hiểu được không có mấy người. Đó chính là tắt cả pháp đều là duyên sanh, duyên không có đủ thì nó không thể hiện tiền. Khi duyên tụ thì hiện hành, khi duyên tán thì cái tướng này sẽ bị diệt. Duyên tụ, duyên tán cho nên nó là vô thường.

Thế Tôn nói với chúng ta, thế giới này là nhất hợp tướng. Hiện nay những nhà thiên văn học vào mỗi buổi tối, nhìn vào trong kính viễn vọng thấy các ngôi sao trên bầu trời, thật sự là thế giới vô thường, hầu như mỗi ngày đều nhìn thấy có ngôi sao mất đi, nổ tung ra, tiêu hủy mất; cũng phát hiện ra mỗi ngày đều có ngôi sao mới. Đây là nói thế giới, thế giới vô thường. Cho nên chúng ta biết được (điều này là do các nhà khoa học khẳng định và nói với chúng ta), một ngày nào đó Thái Dương Hệ sẽ bị hủy diệt. Thế nhưng đừng sợ, chắc chắn chúng ta sẽ không gặp được, vì thọ mạng của chúng ta không đủ dài, nhất định là không gặp được. Mặt trời là một quả cầu lửa, nó đang cháy ở chỗ đó, ánh sáng và sức nóng này chính là nó đang cháy mà sanh ra, những nhiên liệu ở trong cái tinh cầu đó sẽ bị đốt cháy hết, không phải là đốt không hết nhiên liệu, nhất định là nó sẽ cháy hết. Ở trong bầu trời có rất nhiều hành tinh, nhìn thấy ánh sáng màu sắc của ngôi sao này biến thành màu đỏ là nó sắp cháy hết rồi, nó đang cháy rất dữ dội, ánh sáng màu xanh, đến khi ánh sáng biến thành màu đỏ thì ngôi sao đó sắp bị diệt vong, nó sắp bị vỡ tan. Cho nên thế giới vô thường.

Mấy năm trước đây, tôi thường xuyên nghe thế gian này sẽ có tai nạn rất lớn, nói rằng ở miền Đông và Tây nước Mỹ bị nhận chìm trong nước biển, Nhật Bản cũng sẽ bị nhận chìm trong nước biển. Tôi đang ở Mỹ, có mua đất ở vùng đó, họ nghe lời dự báo đã vẽ hình khu vực đó. Khu vực đó xem rất là đáng sợ. Âu Châu có khoảng tám phần mười diện tích sẽ bị chìm trong nước biển. Ở dưới biển cũng có những lục địa mới nổi lên mặt nước, biển xanh thành nương dâu. Đây là tai nạn lớn. Chúng ta có gặp phải tai nạn này không? Cũng rất khó. Tại sao vậy? Trong dự ngôn có nói, thế giới này bị chìm ngập trong nước đại khái là vào khoảng năm 2.100. Hay nói cách khác, nếu chúng ta sống được một trăm năm nữa thì mới gặp tai nạn này. Nếu bạn sống không được một trăm năm nữa thì bạn sẽ không gặp được hiện tượng này. Tai nạn lớn không gặp được, tai nạn nhỏ cũng không thể tránh khỏi.

Hôm nay, có một đồng tu tặng cho tôi một quyển sách “Mật Mã Thánh Kinh”. Quyển sách này trước đây tôi đã xem qua rồi. Quyển sách này rất hay, cũng là sách dự ngôn. Ở phía sau của mỗi một đoạn đều khuyên mọi người, nếu như tâm con người có thể chuyển ác thành thiện thì tai nạn này có thể hóa giải được, có thể giảm nhẹ, có thể kéo dài thời gian. Mỗi câu nói đều rất sinh động, đều là linh động, không có nói một cách

cứng nhắc. Hay nói cách khác, lời nói đó tương ứng với đạo lý của Phật pháp. Tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Chúng ta tu học Phật pháp Đại Thừa, nếu bạn thật sự hiểu được câu nói này thì bạn sẽ được đại tự tại, tiền đồ của bạn là một màu sáng lạn. Tại sao vậy? Là từ tâm tướng sanh. Ý nghĩ tốt nhất là gì? Là nghĩ đến Phật. Nghĩ đến Phật thì bạn sẽ thành Phật. Nghĩ đến Bồ Tát thì bạn thành Bồ Tát. Tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Nếu như nghĩ đến tài sắc danh thực thùy thì địa ngục liền hiện tiền. Thiên đường, địa ngục từ chỗ nào mà ra? Là do chính bạn nghĩ ra, không phải là từ nơi khác đến. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm vốn là không có những thứ này. Nguồn gốc của thế giới này là gì? Là Nhất Chân Pháp Giới. Trong “Kinh Hoa Nghiêm”, chúng ta thấy được Thế giới Hoa Tạng chính là nguồn gốc của thế giới này, không may cho chúng ta chỉ vì một niệm bất giác mà bị vô minh, mới bị đọa lạc đến khổ đau, nên đem Nhất Chân Pháp Giới biến thành mười pháp giới. Trong mười pháp giới không may lại biến thành lục đạo, lục đạo lại biến thành tam đồ. Bạn nói xem, có gay go hay không? Cả thầy đều là do tâm tướng sanh. Cho nên ở trong Kinh Phật thường hay nói với chúng ta, vọng tưởng quá nhiều, vô lượng vô biên.

Sự vọng tưởng quan trọng nhất là điều gì? Nhân tố đầu tiên ở trong mười pháp giới, Phật nói địa ngục là sân hận, đố kỵ. Mỗi ngày, nếu bạn thường xuyên có cái ý niệm sân hận này, bản thân bạn phải biết, tương lai bạn sẽ đi về đâu? Đi đến địa ngục. Không phải là người khác đi, nói điều gì, Diêm vương, phán quan cùng với bạn là không có liên quan gì, tự bản thân mình đi, là do tự mình biến hiện ra, tự làm tự chịu.

Đường ngạ quỷ là do tâm tham. Bạn nên chú ý, không chỉ là tham thế gian pháp, học Phật mà tham Phật pháp vẫn bị đọa vào đường ngạ quỷ. Đường ngạ quỷ là tâm tham. Không phải nói bạn thay đổi đối tượng tham là không có gì, nếu như tâm tham nặng thì cả thầy phải đi vào đường ngạ quỷ. Nhưng bạn chỉ tham Phật pháp thì đi vào đường ngạ quỷ vẫn có một chút phước báu. Đây là sự thật. Tâm tham biến thành ngạ quỷ. Đối tượng bạn tham là thiện pháp thì trong đường ngạ quỷ là quỷ thiện, có chút ít phước báu. Bạn tham ác pháp thì bạn vào đường ngạ quỷ là quỷ đói, rất là khổ sở. Đạo lý là như vậy. Cho nên không thể tham Phật pháp. Phật pháp dạy chúng ta đoạn tham sân si, có đạo lý nào trong Phật pháp làm cho khởi tham sân si đâu? Điều này sai rồi, sai lầm quá trầm trọng.

Tôi học Phật nhiều năm như vậy, đã gặp qua một số Pháp sư tham ái Phật pháp. Họ tham cái gì? Tham tượng Phật, chuyên môn ưa thích sưu tập tượng Phật cổ, những tượng Phật vào đời Tống, vào đời Đường, vào đời Hán, đồ cổ rục rở đủ loại. Niệm Phật đường nhỏ của chính mình bình thường thì khóa cửa lại, không cho người vào bên trong, gặp tôi thì rất lễ độ, mở mấy cái ổ khóa, dắt tôi đi xem mấy tượng Phật này. Tượng Phật rất nhiều, làm bằng nhựa dẻo, làm bằng gỗ, cũng có tượng làm bằng kim loại, nhưng nhiều nhất là tượng làm bằng gỗ. Điều này không tốt. Bởi vì hàng ngày đều nghĩ đến những vật này, sau khi họ chết đi sẽ tái sanh vào đâu? Họ không thể rời bỏ được những vật này. Vậy là tôi phát hiện ra được, ở trong tượng Phật bằng gỗ này, chuột đến làm ổ ở trong đó. Ở trong Phật đường đó có chuột, có gián, có kiến, tôi liền

biết được sau khi họ chết thì nhất định sẽ đi đến chỗ này. Tại sao vậy? Họ không rời xa tượng Phật, không rời bỏ được những món đồ của họ. Bản thân họ không giác ngộ. Nếu họ muốn học Phật được thành tựu, thì những vật này cả thầy đều phải bỏ đi, họ mới thành tựu được, mới giải thoát được.

Người ưa thích học giáo, ham thích Kinh sách, Kinh sách phải đi tìm bản cổ, bản điêu khắc bằng gỗ, ưa thích sưu tập những vật này. Thời gian cất giữ những vật này quá lâu sẽ sinh ra sâu mọt. Pháp sư sau khi chết rồi đều tái sanh thành sâu mọt.

Từng chút từng chút một, chúng ta không thể không để ý, chúng cùng với chúng ta quan hệ rất mật thiết. Cho nên hai câu nói ở trong “Kinh Kim Cang” thường phải dán trước mặt: *“Pháp còn phải xả, hà huống phi pháp”*. Những vật này chúng ta có thể sử dụng, sử dụng nó trọn vẹn, nhưng không thể chiếm hữu, không thể không chế. Nếu có ý nghĩ muốn không chế, ý nghĩ chiếm hữu thì không còn cách nào để đảm bảo cho bạn không đọa vào ác đạo. Cho nên đích thực là từ tâm tướng sanh, chẳng có sai chút nào. Tất cả pháp xác thực là vô thường. Chúng ta nên biết chân tướng sự thật. Biết được chân tướng sự thật thì gọi là nhìn thấu.

*“Bức bách tánh cố khổ”*. Chúng ta hiện nay thường hay nghe người ta nói đến áp lực, áp lực của cuộc sống, áp lực của công việc, áp lực của tinh thần, áp lực của tâm lý, còn có áp lực từ nhiều phương diện khác nhau của xã hội. Đó là nghiệp lực. Những điều này là nguồn gốc của khổ. Áp lực từ đâu mà có vậy? Chung quy cũng không ngoài kiếp này và kiếp trước. Kiếp trước là nói từ vô lượng kiếp đến nay, chúng ta cùng với người, sự, vật đã kết oan nghiệp, không biết đối đãi tốt với người khác, không biết đối đãi tốt với tất cả vật, tạo tác những tội nghiệp này, đời đời kiếp kiếp đều phải chịu quả báo. Trong Kinh Phật nói rất hay: *“Nhân duyên hội ngộ thời, quả báo hoàn tự thọ”*. Bạn đã tạo nhân như thế nào, nhất định là sẽ gặp phải quả báo như thế đó. Cho nên lúc bình thường chúng ta khinh dễ người khác, thông thường hay nói là coi người khác không ra gì thì cũng đã có tội rồi. Phật Bồ Tát thì không như vậy, Phật Bồ Tát đối với tất cả chúng sanh đều có tâm cung kính, không giống như chúng ta. Các Ngài đối với mọi người đều bình đẳng cung kính, tâm cung kính đối với tất cả chúng sanh, ngay cả những động vật nhỏ như ruồi muỗi kiến cùng với tâm cung kính đối với tất cả chư Phật Bồ Tát đều là giống nhau, các Ngài đều là bình đẳng.

Tâm bình đẳng chính là Phật. Nếu như chúng ta trong cuộc đời này muốn đi theo con đường của Phật, con đường của Phật là tâm bình đẳng, con đường của Bồ Tát là tâm Lục Độ, con đường của Duyên Giác là tâm nhân duyên, con đường của Thanh Văn là tâm Tứ Đế. Đây là lời của Phật đã nói ở trong Kinh. Chúng ta dụng loại tâm nào thì sẽ đi con đường đó. Nếu như muốn đi theo con đường của Phật thì chúng ta phải dụng tâm bình đẳng, chúng ta phải đối đãi với tất cả chúng sanh cùng với đối đãi với Thích Ca Như Lai, Di Đà Như Lai là bình đẳng giống nhau, là thật sự bình đẳng, không phải là giả bình đẳng. Tại sao vậy? Đều là sự thành tựu pháp tánh. Pháp tánh là bình đẳng, pháp tánh là thanh tịnh, pháp tánh là chân thành, pháp tánh là từ bi. Chư Phật Như Lai đối với tất cả chúng sanh, các Ngài đều sanh tâm bình đẳng. Tại sao các Ngài lại sanh

tâm bình đẳng vậy? Từ trên pháp tánh chẳng có điều gì khác được sanh ra. Hay nói cách khác, cổ nhân thường hay nói là thấy tánh chứ không thấy tướng. Thấy tánh thì mọi người đều bình đẳng, thấy tướng thì chẳng có ai là bình đẳng. Tướng thì không bình đẳng nhưng tánh thì bình đẳng. Thấy tánh nhưng không chấp tướng thì tâm bình đẳng này sẽ hiện tiền. Tâm bình đẳng là tâm Phật, dụng cái tâm này thì sẽ không khó để khế nhập vào cảnh giới của Phật, Bồ Tát. Ngày nay chúng ta học giáo rất là vất vả, học rất là nhiều năm, mỗi ngày đều học tập, nhưng vẫn không có người ngộ nhập, một chút cũng chẳng ngộ nhập được. Nguyên nhân là gì vậy? Do tâm không bình đẳng. Điều này xin nói thật với quý vị, ngày nào mà tâm bình đẳng của bạn hiện tiền, thì hết thảy tất cả Kinh giáo mở ra ở trước mặt bạn đều thông suốt. Tại sao vậy? Do chân tâm của bạn hiện tiền, bạn đã nhập cảnh giới rồi, thế xuất thế gian pháp bạn đều thông suốt. Tâm của Bồ Tát luôn luôn nghĩ về lợi ích người khác, không nghĩ đến lợi ích của chính mình. Bởi vì Bồ Tát biết rằng ta và người không hai, tất cả chúng sanh cùng với ta là một thể, không phải hai, lợi ích chúng sanh chính là lợi ích chân thật của chính mình, lợi ích cho chính mình thật sự đó là hại cho chính mình. Các Ngài hiểu được chân tướng sự thật này, cho nên ý nghĩ của các Ngài, ngôn hạnh của các Ngài là thuần chánh, đây mới thật sự là pháp môn bất nhị lìa khổ được vui.

Trong “Câu Xá Luận” nói: “*Vi ngã sở kiến cố không*”. Câu nói này hơi khó hiểu. Vi chính là làm ngược lại. Ngã sở kiến, cùng với câu nói “*vi ngã kiến cố phi ngã*”, một cái là ngã kiến, đó chính là nói có thể thấy. Trong câu này nói là đã thấy, “*vi ngã kiến, vi năng kiến, cố bất thị ngã, vô ngã, vi ngã sở kiến cố không*”. Cái mấu chốt ở tại chỗ này chính là ta và cái ta sở hữu. Câu này bạn nhất định phải hiểu là thường - lạc - ngã - tịnh là tánh đức vốn có. Thường - lạc - ngã - tịnh vốn có đầy đủ trong tự tánh. Bốn tịnh đức này là vốn có đủ trong tự tánh, không phải là pháp sanh diệt.

Biến pháp giới hư không giới, lục đạo phàm phu chúng ta đã mất đi tự tánh. Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát ở trong Tứ Thánh Pháp Giới cũng chưa kiến tánh. Chưa kiến tánh chính là vẫn còn mê mất tự tánh. Các Ngài thì mê cạn, chúng ta thì mê sâu, nhưng vẫn chưa kiến tánh. Kiến tánh thì không ở trong mười pháp giới. Nếu như bạn hiểu được đạo lý này thì hai câu nói đó sẽ không khó hiểu.

“*Vi ngã sở kiến cố không*”. Ngã sở kiến là cái gì? Trong “Kinh Lăng Nghiêm” đã nói: “*Kiến tánh kiến thị ngã kiến*”. Ngày nay chúng ta dùng loại kiến nào? Ngày nay chúng ta sử dụng nhãn thức để thấy. Thực tại mà nói, vẫn không phải là nhãn thức, là dùng ý thức thứ sáu để thấy, dùng ý thức thứ sáu để nghe. Điều này phải học pháp tướng. Cách nói này thì rất dễ hiểu. Ngày nay chúng ta dùng là tám thức, năm mươi một tâm sở, cho nên không. Không là bạn chưa thấy được chân tướng sự thật.

Câu cuối cùng nói: “*Vi ngã kiến cố phi ngã*”. Vô ngã, bạn xem ở trong bốn tịnh đức nói rất rõ ràng, có thường, có lạc, có ngã, có tịnh. Thường - lạc - ngã - tịnh là thật có. Thường - lạc - ngã - tịnh không sanh không diệt, tại phàm không giảm, tại Thánh không tăng, không tăng không giảm, không sanh không diệt, ngày nay do chúng ta mê mất mà thôi, hoàn toàn không phải là thật sự không có, chỉ là mê. Cho nên một niệm

giác thì bốn loại tịnh đức này liền hiện tiền, chỉ vừa mê thôi thì cả thấy đều không thấy và cũng chẳng có. Vì vậy ở trong sáu nẻo, trong mười pháp giới, Phật đã nói “*vô thường, vô ngã, khổ, không*”. Điều này khi mà vừa giác ngộ thì thường - lạc - ngã - tịnh cả thấy đều hiện tiền, hoàn toàn hiển lộ ra.

Điều này ở trong Kinh còn có một cách nói: “*Bức não danh khổ*”. Chúng ta phải chịu rất nhiều áp lực bức bách, ở trong tâm thường sanh phiền não. Ở đời cái gọi là sự việc không như ý thường chiếm đến tám - chín, đây là khổ. “*Khổ pháp thiên lưu, danh vi vô thường*”. Cách nói này cũng rất là hay.

Nói đến “*không*”, trong Kinh Phật nói rất hay: “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”. Hư vọng chính là không. Chúng ta đem ý tứ phía trước kết hợp lại để mà xem, người thật sự hiểu được cái khổ không có nhiều. Người hiểu được cái khổ thì họ nhất định sẽ tìm cách lìa khổ. Tại sao bạn ngày nay vẫn phải chịu khổ, ngày mai vẫn bằng lòng chịu khổ, vĩnh viễn vẫn phải chấp nhận cái khổ vậy? Vì bạn không hiểu được cái khổ. Nếu như bạn hiểu được cái khổ thì bạn sẽ phát tâm bạn phải lìa khổ. Phật pháp thật sự là phương pháp trí tuệ, là cách tu học trí tuệ, nhưng mà trí tuệ của chúng ta không khai, không hiểu được nghĩa chân thật của Như Lai. Đây là sự thật. Thật sự hiểu được nghĩa chân thật của Như Lai thì không có việc không y giáo phụng hành. Bạn vẫn chưa thể y giáo phụng hành là bạn chưa hiểu được, hoặc giả là bạn hiểu chưa đủ, bạn hiểu chưa được thấu triệt. Nếu như bạn thật sự hiểu được triệt để thì không cần người khác nhắc nhở, nhất định là bạn y giáo phụng hành, bất kỳ thế lực nào cũng không cản trở bạn được. Tại sao vậy? Vì ở trong đó có niềm vui, thật sự lìa khổ được vui, cái đạo vị này bạn đã nếm được rồi.

“*Ba La Mật*” là bài học quan trọng mà Phật dạy cho Bồ Tát, bài học mà Bồ Tát phải tu. Ngày nay chúng ta là danh vi Đại Thừa, chúng ta không phải là học Tiểu Thừa mà là danh vi Đại Thừa. Thật ra ngay cả Tiểu Thừa chúng ta cũng còn thua kém, Đại Thừa của chúng ta là hữu danh vô thực. Ngày xưa ở Trung Quốc là danh xứng với thực, thật sự là tuyệt vời, không kể là tông phái nào, pháp môn nào, thực tại đều là đang tu Lục độ Ba La Mật. Lục Ba La Mật là cương lĩnh tu học của Bồ Tát. Dùng phương pháp nào để tu? Có rất nhiều phương pháp. Cái gọi là phương tiện có nhiều, về nguồn không hai lối. Phương là phương pháp, tiện là tiện lợi. Hai từ này nếu dùng từ hiện nay mà nói, là cách thích hợp nhất, là cách tốt nhất. Cách tốt nhất không có nhất định. Cách này của tôi tốt nhất, bạn chưa hẳn là tốt nhất. Cách của bạn là tốt nhất, của họ chưa hẳn là tốt nhất. Cho nên nó là sống chứ không phải là chết, nó là phù hợp nhất, thù thắng nhất, viên mãn nhất, cứu cánh nhất, là phương pháp tốt nhất nên gọi là tiện. Cái phương tiện này tu điều gì? Tu bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, Bát Nhã. Như vậy chúng ta mới hiểu được, ở Trung Quốc mười tông phái Đại Tiểu Thừa, phía dưới tông thì có phái, dưới phái thì phân thành chi, nhưng cũng không rời khỏi sáu Ba La Mật.

Sáu Ba La Mật ở trên sự mà nói, điều quan trọng nhất là bố thí. Bố thí đứng đầu tiên. Bố thí là buông bỏ, bố thí là xả. Bạn không thể buông xuống, bạn không thể xả, thì

điều gì bạn cũng không đạt được. Nói cái mà bạn không đạt được là gì? Không đạt được là những điều chân thật, là tánh đức của tự tánh. Tánh đức của tự tánh là giới định huệ, là đức hạnh vốn có ở trong tự tánh của chúng. Bát Nhã là vô lượng trí huệ vốn có ở trong tự tánh. Năm loại ở phía trước là đức hạnh vốn có xưa nay ở trong tự tánh. Cái này không phải do một người nào đó phát minh ra, một người nào đó chế tạo ra để trói buộc chúng ta. Không phải như vậy. Bạn có cách nghĩ như vậy thì bạn sai rồi, nó là tánh đức của chính mình. Bởi vì tất cả chúng sanh tâm tham là nặng nhất, cho nên Phật mới xếp bố thí đứng đầu. Bố thí là gì? Là đoạn cái tâm tham, đoạn kiên tham. Kiên là bạn xả không được, không có hy vọng đạt được nên gọi là kiên tham. Bố thí là đối trị kiên tham. Bố thí Ba La Mật đến lúc nào thì viên mãn? Khi mà ý niệm kiên tham không còn nữa thì bài này học xong rồi, học phần này học xong rồi. Nếu như vẫn còn ý niệm này thì không được, bạn không tốt nghiệp được, bạn vẫn phải tiếp tục tu.

“Trì giới” là độ ác nghiệp. Chính là nói bạn vẫn còn làm ác, bạn vẫn còn tạo tác điều bất thiện, vậy thì bạn phải học bài này. Đến lúc nào tâm địa của bạn thuần tịnh thuần thiện thì bài này mới học xong, bạn tốt nghiệp rồi.

Tốt nghiệp Nhẫn nhục Ba La Mật thì giống như vua Ca Lợi bị cắt xẻo thân thể, một chút tâm niệm sân hận cũng chẳng có, cũng không khởi. Chịu sự oan ức lớn như vậy, chịu sự tổn hại lớn như vậy, một chút sân hận, ý niệm sân hận cũng không khởi, vậy là bài học này viên mãn rồi, bạn đã tốt nghiệp rồi.

Tinh tấn Ba La Mật thì giống như những lời nói của người hiện nay là tranh thủ từng phút giây, niệm niệm đều không có giải đãi, như vậy là tinh tấn Ba La Mật viên mãn rồi.

Thiền định Ba La Mật, bất luận là ở cảnh giới nào, thuận cảnh nghịch cảnh, thiện duyên ác duyên đều như như bất động, vậy là thiền định Ba La Mật này đã viên mãn rồi.

Cuối cùng là Bát Nhã Ba La Mật hiện tiền. Bát Nhã Ba La Mật vận dụng vào trong năm điều ở phía trước thì bạn mới được đắc lực, bạn mới được nâng cao. Sự nâng cao này chính là sự tiến bộ, thì bạn mới được viên mãn. Cho nên Lục Độ chính là lấy Bát Nhã làm trung tâm. Bát Nhã là nhìn thấu, năm độ trước đều là buông xuống. Các bạn hãy nghĩ xem, bố thí dạy bạn buông bỏ tham lam, trì giới dạy bạn buông bỏ ác nghiệp, nhẫn nhục dạy bạn buông bỏ sân hận, tinh tấn dạy bạn buông bỏ giải đãi, thiền định dạy bạn buông bỏ tán loạn. Tất cả đều là buông xuống.

Chương Gia Đại Sư lúc đó dạy cho tôi một phương pháp rất là tuyệt vời, Ngài đã dạy cho tôi **“nhìn thấu, buông xuống”**. Tại sao vậy? Vì tôi mới học Phật, học Phật được mấy ngày, đối với Phật pháp chuyện gì cũng không biết, Ngài muốn giảng sơ qua cho tôi sáu Ba La Mật cũng mất rất nhiều thời gian để giải thích. Ngài nói về nhìn thấu, buông xuống, sau này vừa bước vào Đại Thừa, nhìn thấu buông bỏ chính là sáu Ba La Mật, mới biết được rằng thầy thật là cao minh và thiện xảo phương tiện. Giống như



những chỗ này, chúng ta đều phải học tập, phải thật sự làm. Hai từ “thật làm” này xem ra thì thấy bình thường, trên thực tế thì nó chẳng bình thường. Người hy hữu thật sự làm thì có thể khế nhập cảnh giới của Phật Bồ Tát. Cho nên khế nhập cảnh giới của Phật Bồ Tát chính là khế nhập cảnh giới của tự tánh.

Đoạn này chúng tôi xin giới thiệu đến chỗ này.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “Luu bố vạn chủng, ôn nhã đức hương. Kỳ hữu văn giả, trần lao cấu tập, tự nhiên bất khởi”.**

Ý nghĩa của đoạn này cũng rất là sâu sắc. Đây là “*Tỳ đặc diệu hương*”. Chúng ta ở trong khoa phán, đoạn nhỏ này là mũi ngửi được hương vi diệu, đoạn phía trước là tai nghe được âm thanh vi diệu, đều là giới thiệu sự thọ dụng trong cuộc sống hàng ngày của những người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Điều này biểu thị gió cũng có thể đưa âm thanh vi diệu, cũng có thể đưa mùi hương vi diệu.

Gió đưa mùi hương vi diệu, “*ôn nhã đức hương*”. Trong chú giải của người xưa có nói, “ôn” có ý nghĩa là hòa, ôn hòa, có ý nghĩa là thiện, có ý nghĩa là lương, ôn lương, ôn hòa, ôn thiện. “Nhã” là chánh. Chúng ta thông thường dùng trong âm nhạc gọi là nhã nhạc. Loại âm nhạc này, âm nhạc thời xưa gọi là nhã nhạc. Loại âm nhạc này, khi bạn nghe được thì tâm liền thanh tịnh, không gây cho bạn khởi tà ý, không gây cho bạn khởi lòng ham muốn. Âm thanh này gọi là nhã âm, nhạc này gọi là nhã nhạc. Cho nên vào thời xưa, Thánh Nhân xác thực, chúng ta nói Thánh Nhân rút cuộc cũng là Thánh Nhân, không đồng với phàm phu, hành vi của các Ngài thì đoạn chánh, tự mình đoạn chánh rồi sau mới đoạn chánh người khác, họ có thể dạy người khác. Con người là động vật xã hội, không thể rời xa quần chúng, mọi người có thể sống chung hòa hợp với nhau, từ trong nội tâm đều có thể sanh khởi tâm chân thành, tâm cung kính, tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau. Bạn nói xem, xã hội này tốt đẹp biết bao. Xã hội này đi đâu để mà tìm? Đây là xã hội của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cũng là xã hội Thế giới Hoa Tạng.

Vì sao người ở bên đó lại tốt đến như vậy? Vì có người lãnh đạo tốt. Người lãnh đạo của Thế giới Tây Phương Cực Lạc là A Di Đà Phật, người lãnh đạo của Thế giới Hoa Tạng là Tỳ Lô Giá Na Như Lai. Cũng là do dạy mà ra. Cho nên các bậc vua chúa ngày xưa giáo hóa bá tánh, dạy người ta cái gì? Chúng ta xem ở trong các sách xưa có ghi chép, những điều mà họ dạy thật sự là rất đơn giản, rất thiết yếu. Bạn xem vua Nghiêu dạy vua Thuấn, vua Thuấn dạy vua Vũ. Vào lúc đó Trung Quốc vẫn chưa có ghi chép lịch sử, bởi vì thời đại Nghiêu Thuấn đại khái cũng cách chúng ta 4.500 năm, lịch sử Trung Quốc có ghi chép sớm nhất chính là thời Xuân Thu, do Khổng Tử viết. Khổng Tử cách chúng ta 2.500, mới thực sự viết thành văn tự ghi chép lịch sử. Họ dạy là cái gì? Luân lý. Chỉ là nói ba sự việc, thứ nhất là mối quan hệ giữa người với người, thứ hai là mối quan hệ giữa con người và hoàn cảnh tự nhiên, thứ ba là con người nên dùng thái độ như thế nào để xử sự, đối người, tiếp vật. Cho nên giáo dục của Thánh

Hiền làm cho chúng ta thật sự hiểu được việc làm người, biết được cách chung sống với nhau, cách sống chung với hoàn cảnh thiên nhiên. Họ biết được điều này, cho nên họ có thể đạt được sự hài hòa.

Luân lý chính là vua Nghiêu dạy vua Thuấn về mối quan hệ cha con, vợ chồng, anh em, vua tôi, bạn bè, đem mối quan hệ của con người quy nạp thành năm loại lớn này.

“Cha cha, con con”, người cha phải giống như một người cha, đứa con phải giống một đứa con. Cha hiền con hiếu, anh kính em trọng, vua hiền tôi trung, tin tưởng bạn bè, chỉ dạy đơn giản mấy điều này. Chính bản thân của họ đều làm được. Bởi vì lúc đó là thời đại bộ tộc, không giống như hiện nay là một quốc gia thống nhất, lãnh thổ của vua Nghiêu e rằng cũng chưa bằng một huyện của hiện nay. Giống như mảnh đất Singapore này có thể thời xưa cũng có đến mười mấy quốc gia, đại khái mỗi một quốc gia thì giống như một vùng hiện nay vậy, nhân khẩu cũng không nhiều, cho nên họ dạy được thật là tốt. Bộ tộc của họ được dạy rất tốt, các bộ lạc ở xung quanh họ cũng học theo họ, họ liền trở thành trung tâm của rất nhiều bộ lạc xung quanh. Lấy đức mà cảm phục người, không phải dùng vũ lực. Đức hạnh của họ thật sự là cảm hóa được những cư dân ở trong bộ lạc của mình, cũng cảm hóa được xung quanh, cứ như vậy mà từ từ mở rộng ra. Cho nên nước nhỏ dân số ít thì dễ dạy. Hiện nay thì thật sự không dễ dạy, giống như Trung Quốc hơn một tỷ người thì làm sao mà dạy?

Vì vậy, sau khi quốc gia thống nhất rồi, các vị vua đều rất cẩn thận, làm sao để có thể giữ gìn được văn hóa truyền thống, đây là trách nhiệm của họ. Nếu như không cẩn thận mà bỏ qua, trên sự việc này mà bị khiếm khuyết thì xã hội sẽ bị động loạn, nhân dân sẽ chịu khổ. Cho nên triều Hán của Trung Quốc chính là thật sự kiến lập được sự đại thống nhất. Quốc gia thống nhất của Trung Quốc là triều Hán, đời nhà Tần thì ngắn ngủi, chỉ có hình thức thống nhất nhưng không có chính tích đáng để nói. Đến thời Hán mới thật sự có điều này.

Ý niệm giáo dục là quan trọng nhất, tư tưởng giáo dục đã được xác định rồi, “kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”, tán thành sự giáo học của Khổng Lão Phu Tử, chính là làm người lãnh đạo quốc gia thì trách nhiệm của họ là ba chữ: Quân - thân - sư. Quân là lãnh đạo. Thân là cha mẹ, bạn là cha mẹ của dân, yêu thương dân như con. Sư là lão sư, bạn phải có trách nhiệm dạy dỗ người dân. Bạn phải dưỡng dục người dân của bạn, đó là thân. Dạy dỗ người dân là sư. Ba chữ này là nhiệm vụ, là trách nhiệm của người lãnh đạo quốc gia, họ có thể cố gắng là người lãnh đạo tốt.

Hôm nay thời gian hết rồi, chúng tôi xin giảng đến chỗ này

A Di Đà Phật!

### **Tập 305**

Kính chúc chư vị Pháp sư, chư vị đồng tu, kính chúc chư vị năm mới tốt đẹp. Năm nay, bắt đầu một năm mới, chúng ta có duyên ở đạo tràng Cư Sĩ Lâm trang nghiêm

như thế này cùng nhau học “Kinh Vô Lượng Thọ”. Nhân duyên hiếm có này chúng ta nhất định phải biết trân quý, phải chăm chỉ nỗ lực mà học tập theo Thế Tôn, học tập theo A Di Đà Phật.

Hôm nay chúng ta tiếp tục phần Kinh văn của lần trước: “**Đức Phong Hoa Vũ đệ nhị thập**”. Đây là phẩm thứ hai mươi. Đoạn thứ nhất của Kinh văn, tôi nhớ lần trước đã có giảng qua, nhưng giảng không nhiều. Hôm nay chúng tôi vẫn phải giảng lại từ đầu. Tôi xin đọc qua Kinh văn một lần.

**Kinh văn: “Kỳ Phật quốc độ, mỗi u thực thời, tự nhiên đức phong từ khởi. Xuy chư la võng, cập chúng bảo thụ, xuất vi diệu âm, diễn thuyết Khổ, Không, Vô Thường, Vô Ngã, chư Ba La Mật”.**

Tôi nhớ là lần trước đã giảng đến chỗ này. Chúng tôi xin chia sẻ lại một cách đơn giản đoạn Kinh văn này. Thế giới Cực Lạc, điều quan trọng nhất là phải nhận thức, phải hiểu được. Việc học Phật, năm xưa Phật còn tại thế, quý vị đều biết là đức Phật vì chúng ta mà giảng Kinh thuyết pháp bốn mươi chín năm, nếu dùng từ ngữ hiện nay mà nói, thì cả cuộc đời của Ngài đều là làm công việc dạy học. Người chúng ta hiện nay thường gọi là hoạt động. Nếu như nói năm xưa Thế Tôn còn tại thế, Ngài làm công việc dạy học, hiện nay chúng ta gọi là buổi tọa đàm Phật học, buổi tọa đàm phổ thông, Ngài làm những công việc này. Bốn mươi chín năm tổng cộng có hơn ba trăm hội, vậy là có hơn ba trăm lần hoạt động. Loại hoạt động này có thời gian dài, có thời gian ngắn. Ngắn là một lần một ngày thì viên mãn. Còn thời gian dài thường là mấy tháng hoặc mấy năm, không nhất định. Nơi chốn hoạt động cũng không nhất định. Ở địa phương nào mời thỉnh (Phật pháp thì nói nơi nào có duyên) thì đi đến nơi đó, không nhất định. Phật thị hiện ở thế gian này không có hình tướng nhất định, vì mọi người mà diễn nói, cũng không có phương pháp nhất định.

Trong Kinh thường nói: “*Phật không có định pháp để nói*”. Tuy là nói như vậy, nhưng chúng ta tỉ mỉ mà quan sát, Phật vẫn có định pháp. Định pháp này là gì? Chính là giới thiệu cõi Tịnh Độ, là khuyên chúng ta niệm Phật cầu sanh Thế giới Cực Lạc, điều này hình như là định pháp. Không những Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện ở thế gian này nhất định là giới thiệu pháp môn này, chúng ta tỉ mỉ mà quán sát, mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai thị hiện trong chín pháp giới hầu như là không thể không nói Tịnh Độ Tam Kinh, đều là khuyên người vãng sanh Tịnh Độ. Hình như là trong không nhất định cũng có nguyên tắc nhất định. Điều này chúng ta học Phật phải đặc biệt lưu ý. Nếu như bạn thật sự nhận thức rõ ràng thì bạn rất may mắn, cuộc đời này của bạn nhất định sẽ thành tựu viên mãn.

Cầu sanh Tịnh Độ chính là thành tựu viên mãn, không vãng sanh Tịnh Độ thì phiền phức rất lớn. Đặc biệt là cuộc sống trong thời đại hiện nay, ai có năng lực (chính là tam học giới định huệ) có thể chống lại nổi đủ các loại cám dỗ của xã hội hiện nay không? Cho nên ngoại trừ pháp môn đối nghiệp vãng sanh này ra, các pháp môn khác không thể nói là không hay, nhưng không dễ dàng thành tựu. Nguyên nhân chính là

tám vạn bốn ngàn pháp môn, mỗi pháp môn đều phải đoạn nghiệp hoặc mới chứng đắc, không có nói dối nghiệp, duy chỉ có pháp môn này là dối nghiệp vãng sanh. Kinh luận của pháp môn này tuy không nhiều nhưng phải hiểu cho thấu triệt.

Tu học Phật pháp phải nên nhớ kỹ, Đại Sư Thanh Lương nói với chúng ta bốn giai đoạn: “*Tin, Giải, Hành, Chứng*”. Chúng ta nói tu hành không sai, trước khi tu hành thì phải tin, phải hiểu. Hai chữ “*tin, giải*” này không dễ gì làm được.

Trong các buổi giảng, tôi đã chia sẻ với quý vị rất nhiều lần, tôi học Phật bảy năm mới xuất gia. Sau khi xuất gia thì dạy ở Phật Học Viện, hai năm sau mới thọ giới. Tôi thọ giới khi tôi đã học Phật được chín năm, giảng Kinh được hai năm. Sau khi thọ giới xong thì về Đài Trung gặp lão sư (đây là quy củ). Lão sư vừa nhìn thấy tôi, liền chỉ tôi mà nói: “**Ông phải tin Phật!**”. Quý vị hãy nghĩ xem, tôi học Phật chín năm, đã xuất gia, cũng đã thọ giới rồi, cũng đã dạy ở Phật Học Viện hai năm rồi, câu nói đầu tiên của lão sư là “**Ông phải tin Phật!**”, làm tôi ngẩn người. Sau đó lão sư bảo tôi ngồi xuống và nói với tôi: “*Đừng nói là ông mới thọ giới tôi kêu ông phải tin Phật, có rất nhiều vị lão Hòa thượng xuất gia đã tám, chín mươi tuổi rồi mà vẫn chưa tin Phật*”. Tôi nghe xong thì cảm thấy kỳ lạ. Không tin Phật thì làm sao mà xuất gia, đã xuất gia mấy chục năm rồi mà vẫn chưa tin Phật? Vậy phải làm sao thì mới gọi là tin Phật? Cuối cùng lão sư nói với tôi, họ không thực hành được nên nói là họ không tin Phật. Nếu họ tin Phật thì đâu có chuyện không thực hành được. Vì sao họ không thực hành được? Vì họ không tin.

Không cần nói điều gì khác, “Kinh Vô Lượng Thọ” chúng ta xem trong phần tựa phẩm thứ hai “Đức Tuân Phổ Hiền” (đây là phần mở đầu của Kinh này), Phật dạy cho chúng ta tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc tu hành là khéo giữ ba nghiệp: “*Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lời người; khéo giữ thân nghiệp, không mất oai nghi; khéo giữ ý nghiệp, thanh tịnh không nhiễm*”. Vậy có làm được không? Làm không được thì là không tin Phật, có tin thì làm được. Trong nhà Phật thường nói, Đại - Tiểu Thừa đều nói cần tu giới định huệ, đoạn diệt tham sân si, bạn đã làm được hay chưa? Xác thực là có người sống đến tám, chín mươi tuổi rồi, xuất gia đã thành lão Hòa thượng rồi mà vẫn chưa làm được. Lão sư Lý nói là do họ không tin Phật. Cho nên bạn mới biết được niềm tin này rất khó, chẳng dễ dàng gì.

Bạn làm không được chính là do không tin Phật. Tại sao không tin? Vì bạn chưa thông hiểu. Xác thực là không nên cho rằng bạn cũng biết thuyết pháp, thuyết đến nổi hoa trời rơi rụng, thật ra là căn bản bạn vẫn chưa hiểu được, bạn không hiểu. Nếu bạn thật sự hiểu được rồi thì không có chuyện không làm được. Cho nên sau khi tin giải thì phải hành, nhất định phải theo thứ tự. Không thể nói họ không tin, họ không giải mà họ có thể hành, không có chuyện này. Có hành thì mới có thể chứng. Chúng ta niệm Phật vãng sanh, vãng sanh là chứng. Chúng ta không thể không biết được. Cho nên tin, giải nhất định phải áp dụng nơi hành môn, bản thân mình phải thật sự làm được.

Hôm nay chư vị đồng tu ở nơi đây, tôi nghe nói có rất nhiều đồng tu từ Đại Lục, từ Đài Loan đến, từ các nơi khác đến. Chúng ta tụ họp ở giảng đường này thời gian tuy không dài, lần này tôi giảng có năm ngày, trong năm ngày nếu như không thật sự chăm chú học tập thì lần này bạn đến đây thật sự là uổng công. Nếu như tôi không nói những lời chân thật này với quý vị thì tôi có lỗi với quý vị.

Chúng ta học Phật bắt đầu từ chỗ nào thì không thể không biết. Phải bắt đầu từ “*Tịnh nghiệp tam phước*”. Trong “*Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật*”, Phật chỉ dạy cho phu nhân Vy Đề Hy, bà đã phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ. Trước khi Thế Tôn chỉ dạy cho bà phương pháp vãng sanh Tịnh Độ, trước tiên là dạy cho bà “*Tịnh nghiệp tam phước*”. Tịnh nghiệp tam phước là gì? Trước tiên là phải đạt được ba điều kiện cơ bản. Ba điều kiện này, Thế Tôn giảng rất rõ ràng là “*chánh nhân tịnh nghiệp của ba đời chư Phật*”. Bạn nói điều này quan trọng biết bao nhiêu. Ba đời là đời quá khứ, đời hiện tại và đời vị lai. Ba đời chư Phật, ba đời Bồ Tát tu hành thành Phật đều lấy điều này làm nền tảng. Bạn nói xem, nó quan trọng như thế nào! Nhất định không thể lơ là.

Điều thứ nhất có bốn câu: “*Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không sát sanh, tu mười nghiệp thiện*”. Cho nên hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không sát sanh, hoàn toàn thực hiện trong mười nghiệp thiện. Nếu như bạn không tu mười nghiệp thiện, thì bạn chẳng thành tựu được điều gì cả, đời sau không thể tái sanh được thân trời người thì làm sao bạn có thể vãng sanh, có thể thành Phật? Điều này chúng ta không thể không biết. Cho nên, điều kiện đầu tiên này là rơi vào thập thiện nghiệp đạo. Chúng ta có nghiêm túc học tập thập thiện nghiệp đạo không?

Thân không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục (đồng tu tại gia thì không tà dâm); Khẩu thì không vọng ngữ (tức là không dối gạt người), không lưỡng thiệt (tức là không khiêu khích thị phi), không ác khẩu, không ý ngữ (ý ngữ là nói thù dật, lừa gạt người khác); Ý thì không tham, không sân, không si, tiếp xúc với pháp thế xuất thế gian đều không tham, sân, si. Chúng ta có làm được hay không? Đây là điều cơ bản của việc học Phật, cũng là thiện nghiệp của thế gian. Mười điều này mà làm được thì trong Kinh gọi các bạn là “*thiện nam tử, thiện nữ nhân*”, bạn là người thiện của thế gian. Chúng ta có làm được hay không? Nếu như điều thứ nhất không làm được thì toàn bộ pháp thế gian, xuất thế gian đều chẳng được gì. Chúng ta phải hiểu, thật sự học Phật thì bạn phải thật sự tin Phật, tin lời nói của Phật là chính xác, nhất định không có sai lầm, chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực học tập. Trên thế giới, người khác lừa gạt ta, ta thì không thể lừa gạt người khác. Tại sao vậy? **Người khác lừa gạt ta vì họ không có học Phật, họ không hiểu chuyện. Nếu như ta lừa gạt họ thì ta đã sai, ta đã làm trái với lão sư, làm trái với lời Kinh dạy rồi. Cái tội này rất lớn, so với tội của người thông thường ở thế gian thì nặng gấp đôi.**

Tuyệt đối đừng cho rằng cuộc đời này của chúng ta hình như là không có lỗi lầm. Không có lỗi lầm chính là lỗi lầm rất lớn. Tại sao vậy? Thật sự không có lỗi lầm chỉ có một người là Như Lai, Đẳng Giác Bồ Tát vẫn có lỗi lầm, mỗi ngày vẫn đang tu pháp môn sám hối. Lỗi lầm của các Ngài là gì? Lỗi lầm của các Ngài là một phẩm sanh

tướng vô minh chưa phá. Các Ngài vẫn đang chăm chỉ nỗ lực tu học. Trong “Kinh Địa Tạng” nói rất hay, phàm phu chúng ta, chúng sanh ở cõi Diêm Phù Đề khởi tâm động niệm đều là gây tội. Nếu như bạn tử mĩ mà tư duy, mà quan sát thì bạn mới hiểu được. Không nên quan sát người khác mà hãy quan sát chính mình, hãy dùng tâm chân thành mà phản tỉnh, mỗi ngày đều phải phản tỉnh. Một ngày phản tỉnh một lần cũng chưa đủ, ít nhất phải phản tỉnh hai, ba lần thì chúng ta mới thật sự có thể làm được, sửa đổi thành một người tốt, thật sự làm một đệ tử của Phật. Cho nên bạn phải làm cho được, không làm không được.

Phước thứ hai, điều thứ hai trong Tam Phước là: *“Thọ trì tam quy, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi”*. Mọi người đã thọ qua tam quy hay chưa? Đã thọ rồi, là đã thọ qua trên hình thức, trên thực chất thì không có, có hình thức mà không có thực chất, nói một cách khó nghe là lừa dối Phật Bồ Tát, giả mạo tam quy ngũ giới. Bạn chưa làm được.

Điều thứ nhất của tam quy là *“giác mà không mê”*, điều thứ hai là *“chánh mà không tà”*, điều thứ ba là *“tịnh mà không nhiễm”*. Tam Bảo Phật, Pháp, Tăng chính là Giác, Chánh, Tịnh, trong Đàn Kinh, Đại Sư Lục Tổ Huệ Năng nói rất rõ ràng. Ngày nay chúng ta khởi tâm động niệm, tất cả hành vi vẫn là mê - tà - nhiễm, không phải là giác - chánh - tịnh, tam quy là hữu danh vô thực. Các loại giới khác thì không cần phải nói đến, thập thiện không thực hiện được thì làm gì có được những giới khác?

Điều thứ hai là Nhị Thừa thiện, chính là Thanh Văn, Duyên Giác.

Một điều cuối cùng là Bồ Tát thiện Đại Thừa: *“Phát Bồ Đề tâm, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả”*. “Phát Bồ Đề tâm”, Bồ Đề tâm là chân tâm. Bồ Đề tâm vừa phát thì đó là Pháp Thân Bồ Tát, không phải là phàm phu. Chúng ta đọc trong Kinh Đại Thừa, Bồ Tát Viên Giác gọi là phát tâm trụ, chỉ cần họ vừa phát tâm, trụ là vĩnh viễn không thay đổi, người này là Viên Giác Sơ Trụ Bồ Tát, không những vượt qua sáu nẻo, họ còn vượt qua mười pháp giới, là Pháp Thân Đại Sĩ. Bồ Đề tâm của chúng ta có phát ra hay chưa?

Bồ Đề tâm không quá khó hiểu. Mười mấy năm trước, tôi ở nước Mỹ đã viết hai câu đối có hai mươi chữ, ở đây có treo hai bên. Bồ Đề tâm chính là câu: *“Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi”*. Cách nói của tôi như vậy thì mọi người dễ hiểu. Trong Kinh thì nói, thể của Bồ Đề tâm là tâm chí thành. Chân thành chính là chí thành tâm, là thể của Bồ Đề tâm; nó khởi tác dụng đối với chính mình là tự thọ dụng, là thâm tâm; tha thọ dụng là đại bi tâm. Thâm tâm là gì? Thâm tâm cũng không dễ hiểu. Chúng ta y theo “Kinh Vô Lượng Thọ” đã nói, đề Kinh của “Kinh Vô Lượng Thọ” thì có “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác”. Thanh tịnh - bình đẳng - giác là thâm tâm, tự thọ dụng. Tâm chúng ta trong cuộc sống hàng ngày, đối với người, đối với sự, đối với vật thì phải giữ gìn thanh tịnh, phải dùng tâm thanh tịnh, dùng tâm bình đẳng, dùng tâm chánh giác. Đây là thâm tâm, tự thọ dụng. Từ bi là tha thọ dụng. Đối xử với người khác thì phải từ bi. Từ bi chính là lòng yêu thương. Lòng yêu thương là từ trong

chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác sanh ra, gọi là từ bi, nó không phải làm việc theo cảm tình. Cho nên sự từ bi này, sự yêu thương này vĩnh viễn không thay đổi. Lòng yêu thương của người thế gian là giả, là gạt người, là gian dối, hôm nay thì thương bạn, ngày mai thì hận bạn, thành ra cái kiểu gì? Cho nên nó không phải là thật. Sự từ bi của Phật, Bồ Tát là thật. Bạn có hủy báng họ, làm nhục họ, tổn thương họ thì họ vẫn từ bi, vĩnh viễn không thay đổi. Lòng thương yêu vĩnh viễn không thay đổi thì gọi là tâm từ bi. Phải đối xử với mọi người như vậy.

Lần này tôi đến Nhật Bản nhằm ngày Tết âm lịch, vào đêm giao thừa. Ở Tokyo thì gặp được hai mươi mấy người đồng tu ở Đông Bắc Trung Quốc. Buổi dạ tiệc đêm đó có bảy - tám chục người tham gia. Họ làm rất nhiều món ăn ngon để cúng dường, rất hiếm có. Ngày thứ hai tôi đi thành phố Okayama để tham dự Hội nghị hòa bình của Liên Hợp Quốc bốn ngày. Đây là lần đầu tiên tôi đến thành phố này. Rất là hiếm có. Thị trưởng của thành phố này nói với tôi, ở khu vực này của họ đã bốn trăm năm không có tai nạn. Có một vị đồng tu người Đông - Bắc chúng ta đến địa phương này mở một tiệm ăn nhỏ đã mười hai năm. Ông ấy nói với tôi, ở nơi đây trật tự an ninh rất tốt, ông đã sống nơi đây mười hai năm nay có lúc cả nhà đi vắng hết không cần phải trông nhà. Hiện nay trên thế giới này vẫn còn một chỗ đó, thật là hiếm có. Tôi vẫn nhớ ở Đài Loan trước thập niên sáu mươi, lúc ra khỏi nhà cũng không cần đóng cửa, hiện nay thì không được. Ở Nhật Bản thì còn có một địa phương như thế. Chúng tôi ở vùng phước địa này mở một hội nghị hòa bình thế giới hi hữu khó gặp, người dân chất phác, sống không cạnh tranh, không có quan niệm kiếm tiền, rất là bảo thủ. Họ biết tri túc thường lạc, họ biết dành dụm tiết kiệm, cuộc sống hàng ngày thật sự là biết chi tiêu tiết kiệm, cuộc sống rất an ổn, vui sướng. Tôi có hỏi họ có đi đến những thành phố lớn hay không, bởi vì chỗ họ ở cách thành phố Osaka rất xa, tôi hỏi họ có đi đến đó không. Họ nói không có đi, họ nói ở nơi đó sự ô nhiễm rất là nặng. Họ rất cố gắng gìn giữ thành phố của họ. Thật là hiếm có. Lần hội nghị này chúng tôi rất thành công. Tôi đến Kyoto để tiếp kiến những tổ chức Tịnh Độ Tông của Nhật Bản, tôi mời họ đi dùng cơm, pháp duyên vô cùng thù thắng. Trong cuộc hội nghị này đã tiếp xúc với các tổ chức Phật giáo và tôn giáo khác, họ đối xử với tôi rất tốt và có thiện cảm. Bởi vì những người có tuổi tác lớn như tôi đến tham dự hội nghị rất ít. Những thành viên tham gia trong lần hội nghị này của Liên Hiệp Quốc, người có tuổi cao nhất không quá bảy mươi tuổi, đa số là người trẻ tuổi, nhưng những người này khi đứng bên cạnh tôi thì thấy họ già hơn tôi rất nhiều. Có một vị Đại đức người Nhật Bản, trong lúc ăn cơm ngồi bên cạnh tôi, ông nhìn tôi rất kỹ. Tôi mới hỏi ông nhìn gì vậy? Ông nói, tôi nhìn Pháp sư mỗi năm mỗi trẻ ra. Ông nói Pháp sư có công phu, còn tôi rất hỏ thẹn, tôi không có công phu. Ông ấy cũng là một vị Pháp sư, năm nay bảy mươi sáu tuổi, ông nhỏ hơn tôi hai tuổi, sức khỏe vẫn còn tốt, nhưng nhìn ông già hơn tôi rất nhiều.

Tôi thường hay giới thiệu với mọi người nhà khoa học Nhật Bản - Tiến sĩ Giang Bồn Thắng, ông đã nhiều năm nghiên cứu sự kết tinh của nước rất có kết quả. Lần này tôi đặc biệt phải đi thăm ông ấy, tham quan phòng thí nghiệm của ông. Năm nay ông sáu

mười tuổi. Nhìn thấy tôi, ông vô cùng ngưỡng mộ. Ông nói: “*Thưa Pháp sư, bình thường Pháp sư bồi dưỡng thân thể như thế nào? Pháp sư ăn thực phẩm bổ dưỡng gì vậy?*”. Tôi nói phương pháp tôi bồi dưỡng thân thể chính là những thứ mà ông đã thí nghiệm tìm ra. Ông liền trừng mắt nhìn tôi. Ông đã thí nghiệm tìm ra sự kết tinh của nước tốt nhất không phải là hai từ “yêu thương” và “cảm ân” sao? Ông không hiểu. Mười năm thí nghiệm chữ “yêu thương” và “cảm ân” thì sự kết tinh của nước là đẹp nhất. Tôi nói: “*Tôi chẳng có gì khác, tôi chỉ có chữ yêu thương và lòng cảm ân, ngoại trừ những thứ này ra, tôi chẳng có thứ gì cả; cuộc sống của tôi, việc ăn uống vô cùng đơn giản*”. **“Lòng thương yêu của tôi là khắp pháp giới, lòng cảm ân của tôi là đầy khắp Ta Bà”**, tôi nói với ông ấy hai câu này. Tôi nói: “*Ông đã thí nghiệm nhưng ông không áp dụng, ông không có thực hiện. Nếu như ông làm thì ông cũng giống như tôi vậy. Ông không chịu làm thì không được*”. Tôi dùng mười chữ này để giải thích Bồ Đề tâm cho mọi người dễ hiểu, phải chăm chỉ học tập, phải thực hành, đối với tất cả chúng sanh phải có lòng chân thành.

Lần Hội nghị hòa bình quốc tế này ở Okayama, tôi nói: “*Liên Hiệp Quốc đã thành lập hơn nửa thế kỷ rồi, mỗi ngày quý vị đều mở các cuộc họp, mỗi ngày đều nghiên cứu thảo luận về hòa bình, nhưng mà thế giới thì càng ngày càng không có hòa bình, tần số xung đột mỗi năm mỗi tăng cao, thiên tai nhân họa mỗi năm càng nghiêm trọng hơn, cho nên sự việc này không phải là mấy vị chuyên gia, học giả chúng ta ở trên bàn mà có thể thảo luận ra được. Vấn đề này muốn thực hiện được thì phải bắt đầu từ chính bản thân mình*”. Những năm gần đây tôi đã tham gia rất nhiều các Hội nghị hòa bình quốc tế, chúng tôi có nhiệm vụ hướng dẫn cho họ. Bắt đầu làm từ chỗ nào? Phải tiêu trừ sự đối lập với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật ở trong nội tâm của mình. Nếu như bạn còn đối lập với mọi người, đối lập với việc, đối lập với tất cả, thì bản thân của bạn đã không hòa bình, vậy còn bàn luận hòa bình gì nữa? Người khác đối lập với ta, ta không đối lập với họ, thì sự việc này có thể được hóa giải rồi. Phàm là hai bên có chấp thì sẽ xảy ra xung đột. Một bên cố chấp, một bên không cố chấp thì xung đột sẽ không xảy ra. Tôi nói đạo lý này với họ.

Một quan niệm sai lầm dễ dàng xảy ra nhất hiện nay là người ở thế gian này đều cho “*tôi đúng, họ thì sai*”. Tôi nói, quan niệm này chính là tạo ra sự xung đột xã hội, chính là phá hoại nền hòa bình của thế giới. Vậy phải làm sao mới có thể thật sự tiêu trừ xung đột, xúc tiến hòa bình? Bạn phải chuyển đổi lại ý niệm này. Người khác đều là đúng, còn tôi thì sai, người khác đã sai cũng là đúng, ta đúng thì cũng là sai. Tôi đã dạy cho họ, các bạn có thể chuyển cái ý niệm này trở lại thì chúng ta đối với sự ổn định của xã hội, nền hòa bình của thế giới đã thật sự có công hiến. Nếu như vẫn còn cho rằng người khác đều là sai còn ta đúng, thì chúng ta ở trên bàn hội nghị đã phá hoại hòa bình rồi. Chúng ta muốn giúp cho thế gian này hóa giải xung đột mà chúng ta đang tạo ra xung đột, vậy làm sao mà bạn có thành tựu?

Có lẽ những người tham dự vận động hòa bình quốc tế này trước đến giờ cũng chưa từng nghe cách nói này của tôi nhưng họ đều gật đầu, đều chấp nhận, nhưng khó thực



hiện được, rất khó làm. Nhưng vẫn phải làm, tại sao vậy? Bởi vì chúng ta công hiến cho hết thầy nhân loại. Cho nên làm công việc này chính là hy sinh phụng hiến. Chúng ta hy sinh điều gì? Muốn hy sinh thì chúng ta phải biết nhận lỗi, chúng ta phải biết nhận cái sai, người khác cả thầy là đúng.

Thật ra điều này ở trong Kinh Phật đã dạy cho chúng ta. Bạn xem ở trong “Tông Luận”, Đại Sư Ngẫu Ích có nói: “*Cảnh duyên không tốt xấu, tốt xấu tại nơi tâm*”. Cảnh là hoàn cảnh vật chất, duyên là hoàn cảnh nhân sự. Hoàn cảnh nhân sự và hoàn cảnh vật chất là bình đẳng, là thanh tịnh, không có tốt xấu, không có thiện - ác, đúng - sai. Thiện - ác, tốt - xấu là do tâm của chính chúng ta biến hiện ra. Tâm của chúng ta thì tất cả mọi người đều tốt, thế gian không có người nào mà không tốt, hoàn cảnh thì chẳng có nơi nào mà không tốt. Trong Kinh Đại Thừa, Phật thường nói: “*Cảnh tùy tâm chuyển*”, “*nếu chuyển được vật thì đồng Như Lai*”. Chúng ta học Phật là học điều gì? Chính là học được điều này, ta có thể chuyển cảnh giới, ta không bị cảnh giới chuyển.

Người như thế nào cũng là người tốt. Tôi xin đưa ra vài thí dụ, người hủy báng tôi đều là người tốt, người làm nhục tôi cũng là người tốt, người hãm hại tôi cũng là người tốt. Họ tốt ở chỗ nào? Họ đối với tôi mà nói, họ hy sinh phụng hiến, họ tạo ác nghiệp để thành tựu cho tôi, họ tạo ác nghiệp để tiêu trừ ác nghiệp cho tôi, họ làm sao mà không phải là người ân của tôi? Họ không sợ bị đọa lạc, họ đã đẩy tôi lên trên cao.

Cho nên tôi thường kể câu chuyện ở trong “Kinh Kim Cang”, mọi người hay đọc, vua Ca Lợi bị cắt xẻo thân thể. Vua Ca Lợi mọi người đều biết là vua ác, bạo quân, đã giết chết vị Nhẫn Nhục tiên nhân, xử tử lăng trì. Tâm của vị Nhẫn Nhục tiên nhân không có một chút nào sân hận, không có chút nào tâm trả thù. Không có tâm sân hận là nhẫn nhục Ba La Mật viên mãn, không có tâm báo thù là trì giới Ba La Mật viên mãn. Hai điều này được Ba La Mật viên mãn thì bố thí, tinh tấn, thiền định, Bát Nhã cả thầy đều viên mãn. Cho nên vị tiên Nhẫn Nhục này đã thành Phật sớm hơn. Ai giúp Ngài vậy? Là vua Ca Lợi giúp Ngài. Bạn hãy nghĩ xem, công đức của vua Ca Lợi lớn thế nào! Đã giúp đỡ Thích Ca Mâu Ni Phật thành Phật sớm hơn. Vốn là Thích Ca Mâu Ni Phật trong hiện kiếp là vị Phật thứ năm, Ngài ở sau Bồ Tát Di Lặc, hiện giờ thì Ngài đã thành Phật trước Bồ Tát Di Lặc, do được sự giúp đỡ của vua Ca Lợi. Đây gọi là nghịch tăng thượng duyên, chúng ta phải hiểu.

Cho nên, tất cả hết thầy những người hủy báng ta, những người hủy nhục ta, những người hãm hại ta, tâm của ta phải cảm ơn họ. Tại sao vậy? Vì hành vi của họ, ta đã nhìn thấy, đã nghe được, nhưng ta không có tâm sân hận, ta không có tâm báo thù, ta chỉ có tâm cảm ơn. Giống như họ đến khảo hạch ta, rốt cuộc ta tu hành sáu Ba La Mật đến trình độ nào rồi, ta đều qua được, đều đạt tiêu chuẩn. Cho nên cảnh giới của chính mình mỗi năm xác thực là được nâng cao, nghiệp chướng của mình mỗi năm tự bản thân mình cảm thấy được tiêu trừ, trí huệ tăng trưởng. Cho nên tôi vô cùng cảm ơn những người này. Đây chính là học Phật. Tôi là học được từ trong Kinh Phật. Trước đây thì chưa được, trước đây tôi chịu không nổi, nếu như người ta hủy báng tôi, tôi lập

tức mắng trả lại. Đó là phàm phu. Sau khi học Phật mới hiểu được điều này có nhiều lợi ích, cho nên mỗi ngày tôi tụng Kinh lạy Phật, tôi hồi hướng cho những người này. Tại sao vậy? Vì tiêu trừ tội nghiệp cho họ, nhất định là họ sẽ bị đọa nhưng hy vọng là không đọa quá nặng. Luôn luôn phải nhớ biết ơn, báo ơn. Cho nên họ không phải là người xấu. Cái ý niệm này đều ở trong một niệm của bản thân mình, bạn có biết chuyển hay không. Nhất định là thế gian này không có người ác.

Tôi thường nói Phật pháp là nền giáo dục của Phật Đà. Trong giáo dục, một ý niệm quan trọng nhất chính là khẳng định bản tánh của tất cả chúng sanh vốn là thiện thì bạn mới có thể dạy học được. Câu đầu tiên trong “Tam Tụ Kinh” đã nói: “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*”. Bản tánh của chúng sanh vốn là thiện. Bản tánh là Phật tánh, bản tánh đều là như Phật. Trong “Kinh Hoa Nghiêm” và “Kinh Duyên Giác”, Phật nói rất rõ ràng: “*Tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật*”. Tại sao hiện nay bạn lại trở thành như thế này? Vì hiện nay bạn đã mê mất tự tánh, cho nên trở thành như thế này. Mê mất tự tánh của bạn chứ hoàn toàn không có mất đi, chỉ là mê mất mà thôi. Như trong “Kinh Lăng Nghiêm” Thế Tôn có nêu ra một thí dụ “*anh chàng Diễn Nhược Đạt Đa mê đầu nhận ảnh*”. Giống như bình thường chúng ta đội nón, cái nón đang đội ở trên đầu rồi mà đi khắp nơi tìm cái nón: “*Các bạn có thấy cái nón của tôi ở đâu không?*”. “*Nó ở trên đầu của ông kia*”. Đầu có mất, chỉ là mê mà không giác. Phật giúp cho tất cả chúng sanh, giáo hóa cho tất cả chúng sanh không có gì khác, chính là giúp cho bạn phá mê khai ngộ, chỉ cần bạn hồi đầu là đúng rồi.

Nói đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, nói đến Thế giới Ta Bà của chúng ta, Thế giới Tây Phương Cực Lạc cùng với thế gian chúng ta hiện nay có khác biệt gì không? Xin thưa quý vị, chẳng có khác biệt chút nào. Không có khác biệt thì gọi là Nhất Chân Pháp Giới. Thật sự là không có khác biệt chút nào. Nhưng hiện nay chúng ta cảm thấy khác với trên Kinh đã nói, thế gian này của chúng ta cùng với Thế giới Cực Lạc khác nhau quá nhiều. Thật ra khác biệt là ở chỗ nào? Khác biệt ở chỗ ý niệm của chúng ta, vì khởi tâm động niệm của chúng ta. Xác thực là thế gian này không có sự khác biệt. Điều này có thể từ sự thí nghiệm nước của Tiên sĩ Giang Bồn Thắng thật sự đã chứng minh được. Cái ly nước này không có gì khác biệt so với nước ở trên toàn thế giới, thế nhưng những người ở nơi đây có tâm thiện thì nước ở nơi đây sẽ thiện, dùng kính hiển vi để xem kết tinh thì thấy nước vô cùng đẹp; người ở nơi đây tâm không thiện, hành vi không thiện thì sự kết tinh của nước ở nơi đây không đẹp. Do vậy mới biết, nước không có thiện hay bất thiện mà do tâm con người.

Tại sao Thế giới Cực Lạc đẹp như vậy, tốt như vậy? Chẳng có gì khác, là do tâm con người. Phàm là người đã sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì đều là người thiện. Tôi vừa nói ba điều kiện, đây là Phật đã nói ở trong Kinh, là Tịnh nghiệp tam phước cả thấy họ đều có đầy đủ, mười một câu này đều làm được một trăm phần trăm nên toàn bộ hoàn cảnh của Thế giới Tây Phương đều thay đổi, chuyển thành tốt đẹp nhất, thù thắng nhất.

Ngày nay con người chúng ta ở trên quả địa cầu này tâm bất thiện, khởi tâm động niệm đều trái với thập thiện. Thân thì sát, đạo, dâm; khẩu thì vọng ngữ, lưỡng thiệt, ý ngữ, ác khẩu; ý thì tham, sân, si, vậy thì làm sao hoàn cảnh vật chất này có sự kết tinh tốt đẹp được? Không thể được.

Hai, ba năm gần đây, tôi có đề xướng một câu giản tiện hơn là “*thuần tịnh, thuần thiện*”. Tại sao lại đề xướng câu này? Vì mấy năm gần đây tai nạn quá nhiều, đặc biệt là ôn dịch, bệnh truyền nhiễm. Ở mỗi vùng, khi nói đến vấn đề này đều chấn động lòng người, đều sợ hãi vô cùng. Chúng tôi đối với những sự việc này thì rất bình thường. Đây cũng là hiện tượng tự nhiên, do nghiệp chúng sanh chiêu cảm. Làm sao mới có thể không bị tai nạn? Thuần tịnh thuần thiện thì sẽ không bị, tâm địa thuần tịnh thì bạn sẽ không bị cảm nhiễm. Tâm địa từ bi, tâm từ bi có thể giải độc. Tâm thanh tịnh thì không bị cảm nhiễm, không cần phải tìm bác sĩ, không cần phải uống thuốc.

Tất cả các loại thuốc đều có tác dụng phụ, cho nên thuốc uống không phải là thứ tốt. Nếu thân thể của mình có bệnh thì hãy mau sám hối. Tại sao vậy? Vì bệnh là do ý niệm bất thiện, lời nói việc làm bất thiện sẽ sanh ra bệnh. Điều này là từ sự kết tinh của nước chúng minh được.

Cho nên gặp được Tiên sĩ Giang Bồn Thắng, tôi rất vui mừng. Tôi đem đạo lý này ở trong Kinh Phật nói với ông ấy. Cảnh giới của chính ông ấy vẫn chưa chuyển được, tôi thì đã chuyển được. Tôi nói với ông ấy là những điều mà ông đã thí nghiệm chứng minh lời Phật nói ở trên Kinh là chính xác. Ông ấy chứng minh là nước có thể nghe được âm thanh, nước có thể thấy, nước có thể nghe, nước hiểu được ý nghĩ con người. Bạn dùng tâm thiện, lời nói thiện đối với nó thì phản ứng của nó rất là đẹp. Nếu bạn dùng ý ác, bạn nói là ta hận người, ta chán ghét người, thì trong kính hiển vi nó kết tinh rất xấu, rất khó coi. Điều này thật sự là từ trong thí nghiệm của khoa học đã khám phá ra. Tôi khuyến khích ông ấy đem việc thí nghiệm này nâng cao hơn nữa. Tôi nói, nước là pháp tánh, mà pháp tánh có bản năng, bản năng của nó chính là thấy - nghe - hay - biết, cho nên nó có thấy - nghe - hay - biết là điều bình thường. Nó vẫn có tánh đức, đức năng. Trong cái đức này, hiện giờ ông ấy chỉ phát hiện được một phần, chính là sắc tướng. Sắc tướng mà nó hiển thị là tánh đức của nó. Ngoại trừ sắc tướng ra, trên Kinh Phật có nói sắc, thanh, hương, vị. Bạn dùng thiện ý đối xử với nó thì âm thanh của nó rất hay. Hiện nay bạn vẫn chưa khám phá ra được. Nó vẫn còn có hương, có vị. Sắc, thanh, hương, vị đều là từ trong tâm chúng ta biến hiện ra. Tâm của chúng ta thiện thì sắc, thanh, hương, vị đều tốt. Ngày nay ông ấy chỉ mới khám phá ra được sắc, còn thanh, hương, vị chưa phát hiện ra được. Tôi nói: “*Công việc của ông vẫn chưa đủ, hãy cố gắng, sớm nghiên cứu thêm*”. Nước có thanh, hương, vị, tùy theo ý niệm của con người mà nó thay đổi.

Ăn uống cái gì là tốt? Thức ăn uống như thế nào khi mang đến chỗ này của ta đều là thực phẩm của người cõi trời. Tại sao vậy? Vì mang đến trước mặt ta, ý niệm của ta sẽ chuyển biến nó; sắc, thanh, hương, vị cả thấy đều tốt. Cho nên bạn phải biết chuyển thì việc học Phật của bạn mới không uống công, tôi thường nói thân thể vĩnh viễn sẽ

không sanh bệnh, vĩnh viễn sẽ không già yếu. Bạn học Phật thành tựu ở chỗ nào? Trên khuôn mặt của bạn, ở trên thân thể của bạn, trong hoàn cảnh cuộc sống của bạn, bạn có chuyên được hay không? Đạo lý này ở trong Kinh Đại Thừa thường hay nói: “*Cảnh tùy tâm chuyển*”, “*tất cả pháp do tâm tưởng mà sanh*”. Thế giới Cực Lạc là tâm tưởng sanh, quả báo của chư thiên là tâm tưởng sanh, ba đường ác cũng là tâm tưởng sanh. Bạn tưởng cái gì thì hoàn cảnh liền biến thành cái đó, cảnh nhất định sẽ chuyển theo ý niệm của bạn, không sai chút nào.

Tiến sĩ Giang Bồn Thắng đã làm thí nghiệm này được mười năm, năm nay là năm thứ mười. Năm kia, Pháp sư Ngô Bình phát hiện ra phần tài liệu này ở trên mạng internet, tải xuống đưa cho tôi xem. Tôi vừa nhìn thấy thì rất hoan hỷ, hoàn toàn giống với những điều trong Kinh Đại Thừa đã nói. Tôi liền bảo sư Ngô Bình sưu tập thêm tài liệu. Tôi muốn tìm Tiến sĩ Giang Bồn Thắng. Tìm ông ấy để làm gì? Tôi muốn nói với ông ấy, ông hiện giờ phát hiện chỉ có một phần, vẫn còn rất nhiều điều ông chưa phát hiện ra. Tôi đem những điều này nói với ông ấy, ông phải nâng cao nghiên cứu của ông lên, hãy mở rộng nghiên cứu của ông, mong muốn là cả thầy đều được chứng minh.

Hết thầy tất cả vật chất không chỉ là nước (nước là khoáng vật), mà bùn cát, gạch đá, cả thầy đều có tính thấy nghe hay biết, cả thầy đều có sắc, thanh, hương, vị. Tại sao vậy? Nó có pháp tánh. Đây chính là trong Kinh Đại Thừa, như “*Kinh Lăng Nghiêm*”, chúng ta đọc rất nhiều. Trong Kinh nói, các pháp đã sanh do tâm mà hiện, tất cả nhân quả thế giới vi trần. Thế giới này là nói đến vũ trụ, tinh hệ lớn, vi trần là nói vật chất nhỏ nhất. Ngày nay chúng ta nói là nguyên tử, điện tử, lap tử, hiện nay các nhà khoa học nói còn có thành phần nhỏ hơn lap tử gọi là hạt vi lượng, trong tương lai không biết có phát hiện ra hạt nhỏ hơn không? Điều này rất khó nói. Trong Kinh Phật có nói vi trần là hạt nhỏ nhất. “*Nhân tâm thành thể*”, thể của nó là gì? Thể của nó là chân tâm, là pháp tánh. Pháp tánh có đủ đức năng. Đức là vô lượng trí huệ, vô lượng năng lực, vô lượng tướng hảo. Năng là thấy nghe hay biết. Cho nên vi trần cực kỳ vi tế đều có thấy nghe hay biết.

Bốn năm trước, có một cư sĩ tặng cho tôi quyển sách tên là “*Âm Thanh Đồng Hoang*” do Đài Loan xuất bản, viết về thổ dân Úc Châu. Tôi xem được một bài về cách trị bệnh của họ. Tôi xem cảm thấy rất là thú vị. Cách chữa bệnh của họ là dùng tâm linh, dùng tâm thuần tịnh thuần thiện để chữa bệnh, họ không cần dùng phương pháp gì khác để trị bệnh, cũng không cần dùng bất kỳ loại thuốc gì cả, chỉ là dùng tâm thuần tịnh thuần thiện để trị lành bệnh, hơn nữa rất nhanh chóng khỏi bệnh. Như là ngày thứ nhất bị thương nặng, bị gãy xương cốt, đến sáng sớm ngày thứ hai thì có thể đi lại như mọi người, hoàn toàn hồi phục. Có một bác sĩ người Mỹ, chúng ta nhìn thấy thì cho là kỳ tích, nhưng trên thực tế, đạo lý này đều có trong Phật pháp. Các bạn nên biết, nếu có thể ứng dụng trong cuộc sống hàng ngày của chính mình, điều này không có gì khác hơn là phải biết, mỗi tế bào ở trên thân thể của chúng ta, mỗi một phân tử, mỗi một lap tử đều là sống, đều có thấy, nghe, hay, biết. Họ trị bệnh như thế nào? Từ trên

cao té xuống, thân thể bị thương nặng, xương cốt bị gãy, người thổ dân Úc Châu đó nói rất hay, sau khi bị té xuống thì những tổ chức tế bào ở vị trí đó đã bị hoảng sợ, vậy phải làm sao để chữa trị? Là hát cho nó nghe, an ủi nó. Khi an ủi, bảo nó không nên sợ hãi, mỗi người trở về với trách nhiệm công việc bình thường của mình, hợp tác lẫn nhau thì vết thương sẽ lành. Vi diệu vô cùng.

Từ sự việc này, lần đó tôi ở Nhật Bản đã làm một thí nghiệm, kết quả là rất thành công. Bởi vì khi chúng tôi đến Nhật Bản, hiện tại chúng ta đang ở miền Nam là mùa hè, ở Nhật Bản là mùa Đông có tuyết rơi, chênh lệch nhiệt độ rất lớn, cho nên lớp da bị dị ứng, trên đùi nổi lên rất nhiều đốm đỏ rất ngứa. Mấy ngày đầu tôi sử dụng dầu Miên Dương rất có kết quả, nhưng mỗi ngày đều phải dùng dầu, mỗi ngày phải rửa, mỗi ngày phải thoa dầu. Cuối cùng tôi nghĩ, đây không phải là cách giải quyết nên không dùng dầu Miên Dương nữa, mà thương lượng với cái chân. Tôi nói với nó: *“Toàn thân của chúng ta, mỗi một bộ phận, mỗi một tế bào, mỗi một nguyên tử, mỗi một điện tử, mỗi một lap tử, mỗi một vi trần, sinh mạng của chúng ta là cùng một thể, chúng ta phải hợp tác lẫn nhau, chúng ta đừng để bị ảnh hưởng của nhiệt độ ở bên ngoài, không nên bị ảnh hưởng của nhiệt độ bên ngoài, mỗi người hãy vui vẻ trở về vị trí làm việc của chính mình, hãy bình thường hợp tác lẫn nhau”*. Tôi nói những lời này một ngày ba lần đến bốn lần, ngày thứ hai thì thấy ổn rồi, các đốm đỏ tuy là chưa biến mất nhưng chẳng còn ngứa nữa, và không còn dùng thuốc nữa. Nếu biết được cách chữa này thì sẽ làm cho bác sĩ thất nghiệp.

### **Tập 306**

Tôi dùng cách này rất có hiệu quả. Cho nên mọi người khi tuổi tác đã lớn, trở nên già, bạn phải thường xuyên nói với chính mình phải trẻ mãi, không nên chịu sự ảnh hưởng bên ngoài, thì bạn sẽ vĩnh viễn không già. Phải khẳng định mỗi một tế bào trên cái thân này đều là sống, thật sự là sống. Nên biết rằng, tất cả vạn vật, tất cả vật chất, động vật, thực vật, khoáng vật đều là sống, đều có thể thấy - nghe - hay - biết, đều có sắc - thanh - hương - vị, đều có tất cả đức tính tốt đẹp như lời của Như Lai đã nói trong Kinh, thấy đều có đủ. Trong vi trần có thế giới, trong thế giới có vi trần, trong vi trần đó lại có thế giới. Trong “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói vũ trụ là trùng trùng vô tận, không thể nghĩ bàn. Cho nên bạn phải hiểu, phải khẳng định, bạn phải tùy thuận, không thể chống lại. Bạn mà chống lại thì sẽ có phiền phức. Chống lại là thuận theo ý của bản thân mình, vậy thì tai nạn liền đến.

Trong lần tham gia hội nghị này, tôi sẽ nói với mọi người là sự ổn định hòa bình chẳng có điều gì khác hơn là nền giáo dục của Thánh nhân, chính là dạy cho bạn hiểu được thiên nhiên. Trong “Kinh Bát Nhã” có nói thật tướng của các pháp. Bạn phải hiểu rõ, phải thông suốt, sau đó thì thuận theo tự nhiên, nhất định không thể làm ngược lại. Nếu làm ngược lại thì tai nạn sẽ đến. Tự nhiên chính là hài hòa, tự nhiên là không có xung đột. Kinh điển của Phật đã dạy cho bạn tất cả, thí dụ như điều vừa nói là *“Tịnh*

*ngiệp tam phước*”. Tịnh nghiệp tam phước là quy luật của tự nhiên, là sự vận hành của tự nhiên. Như Thập Thiện đã nói với bạn, thập thiện là tự nhiên, là đức hạnh vốn có trong tự tánh của bạn. Bạn mà làm trái nghịch với điều này, ngày nay bạn tạo sát, đạo, dâm, nói vọng ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu, vậy là bạn đã trái nghịch với tánh đức, trái nghịch với quy luật của tự nhiên, thì tai nạn sẽ đến với bạn, bạn đã tạo nghiệp rồi. Đạo lý này rất sâu, đối với những người sơ học mà nói thì rất khó thể hội được, họ cảm thấy rất là mới lạ nhưng họ không dễ gì tin tưởng. Cho nên, tôi phải dạy cho họ một phương pháp, tôi nói: *“Bạn hãy quan sát thân thể của chính chúng ta, thân thể là vũ trụ nhỏ, bên ngoài là vũ trụ lớn, vũ trụ nhỏ và vũ trụ lớn phải hoàn toàn như nhau, là một không phải hai”*.

Cha mẹ sanh ra cái thân thể này của chúng ta, đây là tự nhiên. Tại sao vậy? Vì cha mẹ không có xen tạp một chút suy nghĩ ở trong đó, là tự nhiên mà sanh. Nếu như bạn thuận theo tự nhiên thì nhất định thân thể của bạn sẽ được khỏe mạnh sống lâu. Nếu như bạn làm ngược với tự nhiên thì bạn sẽ gặp rắc rối to rồi, bạn sẽ bị bệnh tật, tai nạn sẽ đến với bạn, thậm chí sẽ bị chết sớm.

Tôi xin nêu ra một thí dụ. Hôm nay tôi nói về việc phá hoại sinh thái tự nhiên. Thân thể này của chúng ta là sinh thái tự nhiên. Ngày nay mọi người đều biết, khoa học kỹ thuật phát triển đã phá hoại hoàn cảnh sinh thái của địa cầu, sẽ xảy ra rất nhiều tai nạn. Hiện nay chúng ta biết được tai nạn là do con người gây ra. Thân thể của chúng ta là hoàn cảnh tự nhiên, nếu chúng ta phá hoại thân thể thì cũng như phá hoại địa cầu, cũng sẽ đem đến nhiều tai nạn. ***Sự phá hoại nghiêm trọng nhất là chỉnh sửa sắc đẹp.*** Sửa sắc đẹp chính là phá hoại hoàn cảnh tự nhiên. Bạn đi xăm chân mày, cắt mí mắt, hình như là bạn đẹp thêm một chút, nhưng chỉ có vài năm thôi, sẽ làm cho thân thể của bạn sanh ra bệnh, chính là do cái nhân này mà sinh ra. Bạn đã gây ra sai lầm, bạn sẽ chịu đau khổ. Cho nên cái tiệm làm đẹp đó tôi nghĩ nên đổi lại tên là tiệm phá hoại sinh thái tự nhiên.

Lần này tôi ở Úc Châu, Pháp sư Ngô Thông đã tìm cho tôi một đồng tu, cũng là người học Phật, lên trên núi đến chỗ ở của tôi để nấu cơm giúp tôi, để dọn dẹp xung quanh. Bà ấy ở được ba ngày thì bỏ đi, do nguyên nhân gì vậy? Cái mũi của bà ấy có vấn đề, đau không nói nên lời. Tôi hỏi tại sao có chuyện này vậy? Hai mươi năm trước bà ấy đã đi sửa sắc đẹp, nâng sống mũi. Hiện giờ thì rất đau đớn, bệnh đã phát tác rồi, hai mươi năm sau, bà ấy phải chịu cái quả báo này. Tôi nói, đây chính là do phá hoại hoàn cảnh tự nhiên.

Ở Đài Loan có một ngôi sao điện ảnh rất nổi tiếng, một hôm cô ấy gọi điện thoại cho tôi, sức khỏe của cô ấy không tốt. Tôi hỏi cô bị bệnh gì vậy? Cô ấy nói lúc còn trẻ vì thích đẹp, để lộ cái rốn ra bên ngoài, bây giờ trên cơ thể phát bệnh. Đây chính là phá hoại hoàn cảnh tự nhiên. Phải cẩn thận để ý. Cho nên nhìn thấy những cô gái trẻ mặc quần áo để lộ rốn ra bên ngoài, thì tôi nghĩ đến hai mươi năm sau họ sẽ gặp nhiều rắc rối, họ sẽ phải chịu quả báo, do phá hoại hoàn cảnh tự nhiên.

Vẫn còn một điều quan trọng nhất, mọi người không nên sơ suất, đó là chuyện phá thai. Phá thai là phá hoại hoàn cảnh tự nhiên, làm trái với định luật nhân quả. Bạn hãy tỉ mỉ mà điều tra, mà khảo sát, phạm là người đã phá thai thì thân thể không tốt, tinh thần cũng không tốt, gia đình và sự nghiệp của họ cũng không tốt. Bạn hãy điều tra thử thì bạn sẽ hiểu được. Thật khủng khiếp! Làm trái với nhân quả, vậy cái nhân quả đó là gì? Trong Kinh Phật đã nói, con cái đến đầu thai là do bốn thứ duyên: báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ. Nếu chúng đến để báo ân thì đây là đứa con hiếu thảo, bạn giết chúng thì ân biến thành thù, lần sau nó sẽ đến báo thù. Nếu nó đến để báo thù mà bạn lại giết nó thì mối thù càng tăng lên, thật là kinh khủng, tai họa không thể lường được, đời đời kiếp kiếp không thể nào dứt. Bạn nói xem, điều này đáng sợ biết bao. Điều này không những là phá hoại hoàn cảnh tự nhiên mà còn phá hoại định luật nhân quả. Ở đây là tôi ngẫu nhiên nêu lên vài thí dụ để cho bạn hiểu được.

Trước đây lão sư Lý nói với tôi, Ngài nói theo nền y học của Trung Hoa, ở trong “Linh Xu Hoàng Đế Nội Kinh” có nói, thọ mạng của con người, con người giống như một cái máy; nếu biết bảo dưỡng nó, khéo chăm sóc cho nó, không phá hoại nó, có thể hoàn toàn thuận theo tự nhiên thì thọ mạng của con người ít nhất cũng sống đến hai trăm tuổi. Bạn sống không đến hai trăm tuổi là do bạn tự làm hại mình. Hiện nay chúng ta nghĩ thử xem, lời nói này có đạo lý vô cùng. Cho nên điều này không phải do bên ngoài mà do chính mình tự làm hại mình. Đặc biệt là việc học Phật, ở trong Phật pháp có những lý luận rất hay, những phương pháp rất hay, nhưng đáng tiếc là bạn chưa học được. Những lời này quý vị phải nghe cho rõ ràng. Vì sao chưa làm được? Là do sợ bị thiệt thòi, bị lừa gạt. Ta dùng lời chân thật đối xử với người khác thì ta sẽ bị người khác lừa gạt sao? Bạn không biết được, cô nhân có nói chịu thiệt thòi là phước. Bạn không tin câu nói này. Trước mắt hình như là bị thua thiệt, nhưng sự thật thì phước báo ở phía sau, nhất định là không bị thua thiệt. Cho nên phải thật sự học, thật sự làm, phải thật sự áp dụng lời giáo huấn của Phật, phải học nhận biết hoàn cảnh, học để chuyên đổi hoàn cảnh của chính mình, thật sự là “*nếu chuyên được vật thì đồng với Như Lai*”. Thế giới Tây Phương Cực Lạc y chánh trang nghiêm là thuận theo tự nhiên, chẳng có thay đổi tự nhiên chút nào mà được thành tựu. Cho nên hoàn cảnh thuận theo tự nhiên, không có thêm chút suy nghĩ nào của mình vào trong đó, thì thế giới này chính là Thế giới Cực Lạc, chính là Hoa Tạng Thế giới, gọi là Nhất Chân Pháp Giới. Nếu thêm một chút ý vào thì thế giới này sẽ sanh ra thay đổi, là duy thức sở biến. Thức là gì? Thức chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chỉ cần thêm vọng tưởng phân biệt chấp trước vào thì nó sẽ bị biến đổi, không thêm những thứ này vào thì nó sẽ bình thường. Đối với thân thể mà nói, chỉ cần bạn không thêm ý của mình vào trong thân thể thì cái thân thể này là thân kim cương bất hoại. Tại sao phải thêm vọng tưởng phân biệt chấp trước vào trong đó nhiều như vậy? Tự mình hại chính mình. Bạn thấy trong Kinh có nói, hoàn cảnh tốt đẹp như vậy, nguyên nhân do đâu họ có hoàn cảnh tốt đẹp như vậy? Chẳng có gì khác, họ không có vọng tưởng phân biệt chấp trước.

Lần này tôi ở thành phố Okayama của Nhật Bản, địa phương này đã bốn trăm năm không có tai nạn, hiện nay người ta ra khỏi nhà đều không cần phải khóa cửa. Nguyên nhân do đâu? Vì người dân ở địa phương đó tâm địa thuần hậu, hiền lương. Nếu chúng ta không biết đường đi, khi hỏi đường đi, họ liền dẫn chúng ta đi đến nơi. Vẫn còn những người tốt như thế. Ở những địa phương khác thì tìm không thấy, ở nơi này thì vẫn còn, thật là hiếm có. Cho nên người ở địa phương đó tốt chẳng có gì khác là do lòng người hiền lương, hoàn cảnh cuộc sống của họ là sự cộng nghiệp tốt. Chúng ta đọc sách xưa, ở trong “Lữ Thị Xuân Thu” có nói câu: “*Phàm làm việc gì, trước tiên hãy trị thân*”. Chữ trị này chính là điều hòa. Thân thành thì thiên hạ thành, thân trị thì thiên hạ trị, sống vì mọi người, không phải mọi người vì mình.

Ngày nay chúng tôi mở cuộc hội nghị Liên Hiệp Quốc này là vì mọi người, vì mọi người chứ không phải mọi người vì bản thân mình. Những lời nói này chỉ có trong sách xưa, người ngoại quốc không có cách nói này. Bản thân chúng ta, tâm thanh tịnh thì thế giới sẽ thanh tịnh, tâm thiện lương thì thế giới sẽ thiện lương. Nói tóm lại, phải đem hết thảy tất cả ý niệm bất thiện mà hóa giải.

Năm nay, vừa mới vào ngày đầu năm, chúng ta đã nghe nhiều nơi trên thế giới đã có dịch bệnh. Tôi thấy trên báo chí đăng tin dịch cúm gia cầm, rất nhiều địa phương đã đem chim thú giết đi, nghe nói đã giết chết mấy trăm ngàn con. Việc này không thể được. Việc này đã tạo nghiệp quá nặng. Một con gà, một động vật là một mạng sống, chúng không may mắc phải bệnh cúm, các bạn không giúp đỡ chữa trị cho chúng mà còn đem chúng đi giết, vậy thì loài người mắc bệnh cúm thì có phải đem họ đi giết hết hay không? Đây không phải là cách giải quyết. Cách giải quyết là phải giúp chúng đỡ chúng chữa trị.

Thế nhưng hiện nay con người sùng bái người phương tây, không tin vào phương pháp xưa của Trung Quốc. Phương pháp xưa của Trung Quốc vô cùng kỳ diệu, dịch bệnh, dịch cúm gà này, thêm một ít thuốc vào trong thức ăn dành cho gà, chúng ăn thì sẽ khỏi bệnh. Thảo dược giá thành rẻ. Làm sao mà bạn lại giết nó đi? Càng giết thì càng nhiều, tại sao vậy? Vì độc tố tham, sân, si, độc tố của sự sân hận đó bộc phát ra ngoài, sau khi độc tố này phát ra ngoài thì dịch bệnh càng ngày càng nghiêm trọng, ở thế gian này tìm không ra loại dược liệu có thể chữa trị. Tại sao lại có hiện tượng này vậy? Là do con người không biết, con người ngu si, con người tạo nghiệp, cho nên phải gánh chịu cái quả báo này.

Hôm nay chúng tôi đã giảng đến phẩm “Đức Phong Hoa Vũ” của Thế giới Tây Phương, chúng tôi có cảm giác rất sâu sắc hoàn cảnh hiện nay chúng ta đang trú ngụ. Trong Kinh điển đã nói đều là thuận theo tự nhiên. Sự giáo dục của cổ Thánh tiên Hiền gọi chung là giáo dục đạo đức, thói quen của người Trung Hoa thì gọi là giáo dục luân lý đạo đức, đó là hoàn cảnh thuận theo quy luật của tự nhiên. Quy luật của tự nhiên gọi là đạo, thuận theo thì gọi là đức. Bạn có thể thuận theo tất cả thì sẽ tốt đẹp, hoàn toàn giống như trong Kinh Phật đã nói. Phong là gió đức, vũ là mưa hoa. Ở Thế



giới Tây Phương Cực Lạc sáu trần đều làm Phật sự. Sáu trần là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Phật sự là gì? Là giúp cho chúng sanh giác ngộ. Không thể nghĩ bàn.

**Kinh văn: “Kỳ Phật quốc độ”.**

Chữ Phật này là A Di Đà Phật. Hoàn cảnh cư ngụ của A Di Đà Phật, hoàn cảnh dạy học.

**“Mỗi w thực thời”**, đây là thí dụ. Những người ở nơi đó họ có cần ăn uống không? Chúng ta biết ở Thế giới Ta Bà, cõi trời Vô Sắc Giới thì việc ăn uống chẳng còn nữa, cõi trời Dục Giới thì có, trong cõi trời Sắc Giới thì không có. Ngũ dục là tài, sắc, danh, thực, thù; chư thiên cõi trời Sắc Giới thì không có năm điều này. Năm thứ này là phiền não, có những ý niệm này thì bạn sanh vào cõi Dục Giới, những ý niệm này mà đoạn hết thì bạn sẽ ra khỏi cõi Dục Giới. Chư thiên trong cõi Sắc Giới đều đã đoạn hết năm cái này, hưởng hồ là ở Thế giới Cực Lạc. Cho nên từ “thực thời” ở chỗ này nên hiểu nó có nghĩa là biểu pháp, đó chính là nói có thời gian nhất định. Ăn cơm có thời gian nhất định, một ngày ba bữa. Hay nói cách khác, một ngày ăn ba lần.

Chúng ta chú ý xem câu Kinh văn: **“Tự nhiên đức phong từ khởi”**, rất là tự nhiên, không phải là do ý niệm của con người, không phải do vọng tưởng phân biệt chấp trước của con người, mà là do tự nhiên. Nếu thêm vào đó vọng tưởng phân biệt chấp trước thì không phải là tự nhiên, sẽ phá hoại tự nhiên.

**“Xuy chư la vông, cập chúng bảo thọ, xuất vi diệu âm”**. Cái vi diệu âm này biết thuyết pháp. Trong “Kinh A Di Đà” nói tổng cương lĩnh: *“Ngũ căn, ngũ lực, thất Bồ Đề phần, bát chánh đạo phần”*; ở chỗ này nói là *“khổ, không, vô thường, vô ngã”*. Trong “Kinh A Di Đà” là nói đại cương, còn ở đây thì nói tương đối tỉ mỉ. Câu này là hiện tượng khổ để ở trong Tứ Thánh Đế, cho nên những điều đã nói hoàn toàn tương ứng với “Kinh A Di Đà”.

Trong đoạn Kinh văn này, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có chú giải rất nhiều, chú giải rất rõ ràng, minh bạch, chư vị đồng tu học “Kinh Vô Lượng Thọ” có thể lấy làm tham khảo. Ngài nói, chỗ này nói “phong” ở thế gian này của chúng ta không có cách nào để hình dung. Đại đức xưa gọi là *“chúng phong trung tinh”*. Trong “Kinh Lăng Nghiêm” thì Phật nói: *“N hư Lai tạng trung, tánh phong chân không, tánh không chân phong, thanh tịnh bốn nhiên, chu biến pháp giới”*. Đây là chân phong của tánh đức, cho nên mới gọi là phong trung chi tinh. Dùng phương pháp khoa học hiện nay để giải thích, gió là động. Cho nên Phật nói với chúng ta về sắc, sắc chính là vật chất. Vật chất có bốn đặc tính. Đặc tính này là gì? Là đất, nước, lửa, gió. Hạt vi trần nhỏ nhất cũng đều có đủ bốn hiện tượng này. Đất là nói đến vật chất, tuy là nó rất nhỏ, mắt thường của chúng ta không nhìn thấy được, dùng kính hiển vi có độ phóng đại lớn thì có thể phát hiện ra. Nó là vật chất, nó có hình tướng, có thể. Cái thể này rất nhỏ. Dùng đất đại biểu, nó có hình tướng, nó là một vật thể. Thủy đại, chúng ta thông thường nói nó có độ ẩm, độ ẩm chính là thủy đại. Nó có hỏa đại. Hỏa là đại biểu cho độ ẩm. Hiện nay trong khoa học nói nó có thể dẫn điện, nó dẫn điện âm, dẫn điện dương. Điện âm

chính là nước. Điện dương chính là lửa. Ngoài ra nó còn có gió. Gió là đại biểu cho động, nó không phải là đứng yên, cho nên nó là động. Vật chất có bốn hiện tượng là đất, nước, lửa, gió là nói cái ý nghĩa này. Bất kỳ vật chất nào, chỉ cần là vật chất thì nhất định có bốn đặc tính này, bốn hiện tượng này. Ở chỗ này nói chính là tác dụng của tự tánh. Tác dụng của tự tánh nhất định là nó phải động. Nó không động thì nó sẽ không hiện tượng. Bạn xem ở trong Kinh có nói, tất cả pháp là do duy tâm sở hiện. Tâm làm sao mà biết hiện? Tâm nhất định phải động thì nó mới hiện tượng. Cái động này là gió động, nó không động thì không hiện tượng. Tuy là có động, nhưng mà nó không có phân biệt, không có chấp trước. Phân biệt, chấp trước là thức. Cho nên không có phân biệt chấp trước, cái động này hiện tượng, đây là Nhất Chân Pháp Giới, là Thế giới Hoa Tạng, là Thế giới Cực Lạc. Hiện nay chúng ta ở đây nhìn thấy hết thấy tất cả các hiện tượng chính là duy tâm sở hiện, bên trong không có duy thức sở biến. Nếu thêm vào đó vọng tưởng, chấp trước thì đây chính là thức, sẽ làm cho hiện tượng này chuyển biến thành mười pháp giới, biến thành sáu nẻo, biến thành ba đường. Cho nên Phật mới nói mười pháp giới y chánh trang nghiêm là từ tâm tướng sanh. Tâm tướng này chính là thức biến. Hiện nay chúng ta nói tâm tướng là vọng tưởng phân biệt chấp trước. Chỉ cần bạn có vọng tưởng phân biệt chấp trước thì cái Nhất Chân này liền thay đổi. Thật sự là giống với ý nghĩa thí nghiệm sự kết tinh của nước. Cho nên sự kết tinh của nước không có thêm vào một ý nghĩ nào, không có bất kỳ ý nghĩ nào, thì nước rất là đẹp. Điều này họ chưa làm qua thí nghiệm. Không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, tôi tin rằng nước kết tinh là đẹp nhất. Bạn khởi lên cái tâm yêu thương thì nó sẽ hiện ra cái hoa rất là đẹp, đó là thức biến, không phải là tâm hiện. Đương nhiên tâm hiện thì họ chưa làm được. Tại sao vậy? Vì họ chưa có sự công phu này. Suốt cả ngày đều là vọng niệm, niệm trước diệt, niệm sau sanh, họ là phàm phu. Cho nên muốn thí nghiệm nó là thật, bỏ lai diện mục của nó thì phải đi tìm người có công phu thiền định thật sâu, người thật sự đặc thiên định, đối với tất cả pháp không khởi tâm động niệm, họ làm thí nghiệm này mới có thể thí nghiệm có kết quả. Bạn tìm không ra những người như thế này, cho nên bạn sẽ không nhìn thấy được hiện tượng này. Chúng ta biết được đạo lý này, khẳng định là nó sẽ có hiện tượng tốt đẹp nhất, sự kết tinh tốt đẹp nhất. Hiện nay chúng ta chưa thể phát hiện được. Cái mà chúng ta đã phát hiện đều là sự biến tướng. Khoa học dù phát triển như thế nào vẫn còn kém hơn so với Phật pháp một bậc. Điều này chúng ta phải có lòng tin. Cho nên các nhà khoa học nếu như đọc “Kinh Lăng Nghiêm” thì rất là tuyệt vời, trí huệ thật sự sẽ tăng trưởng, mới có thể phát hiện được điều bí mật của vũ trụ.

Cái động này là tự nhiên, năng lượng của cái động này sẽ biến thành vật chất. Trong pháp tướng tông có nói kiến phần và tướng phần, từ trong tự chứng phần biến hiện ra kiến phần. Đây chính là động, do động mà biến thành tướng phần. Cái tướng này trong Kinh Đại Thừa gọi là pháp tánh độ. Thế giới Tây Phương Cực Lạc và Thế giới Hoa Tạng đều gọi là pháp tánh độ. Tại sao vậy? Vì ở bên trong của nó không có khởi tác dụng của thức. Sự mê càng sâu thì sẽ biến thành thức. Sau khi biến thành thức mới

hiện ra y chánh trang nghiêm của mười pháp giới. Y chánh trang nghiêm của mười pháp giới không như nhau, hoàn toàn là xem bạn đối với tự tánh mê cạn hay sâu. Nếu mê cạn thì cảnh giới hiện ra tương đối gần với Nhất Chân Pháp Giới. Nếu mê quá sâu thì khoảng cách rất lớn. Trên thực tế chính là đạo lý này. Tánh đức, giống như trong “Kinh Hoa Nghiêm” có nói: *“Một là tất cả, tất cả là một”*. Cho dù hiện nay chúng ta đang mê, khi chúng ta mê, nhìn thấy một hạt vi trần (hạt vi trần này quá nhỏ, chúng ta rất khó nói), chúng ta nhìn thấy một hạt cát, nhìn thấy một hòn đá nhỏ, nhìn thấy một giọt nước, không nên cho rằng những thứ này rất bình thường. Một giọt nước này, một hạt cát này có đầy đủ tánh đức viên mãn, có đầy đủ pháp giới viên mãn. Vô lượng trí huệ của chư Phật Như Lai, pháp thân thanh tịnh các Ngài đều có đầy đủ viên mãn. Phải hiểu thấu đáo đạo lý này, tin sâu không hoài nghi lời giáo huấn của Phật, chỉ cần chúng ta chăm chỉ làm, chăm chỉ thực hiện thì bạn sẽ được thọ dụng.

Từ chỗ La Vông, Bảo Thọ, đây là trong “Kinh A Di Đà” chúng ta thường tụng đến thuộc lòng, rất là tự nhiên phát ra âm thanh vi diệu. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ rất hiếm có, ở trong đoạn chú giải này Ngài nói: *“Phong cổ diệu âm”*. Phong là cổ động. *“Đức phong từ động, bảo thọ bảo vông”*. Trong cái âm thanh này, bạn hãy nghe một cách kỹ càng, trong âm thanh đó diễn thuyết pháp âm vi diệu khổ không, vô thường, vô ngã, Ba La Mật v.v.... Trong âm thanh này, tùy theo công phu tu học của mỗi người khác nhau, bạn đã nghe được, đã thấy được và đã thể hội được cũng đều khác nhau. Đạo lý này không khó hiểu. Trong Kinh luận Đại Thừa có nói rất nhiều. Nói đến chỗ này, chỉ có trong giáo lý Đại Thừa của nhà Phật mới thật sự đem chân tướng của vũ trụ, danh từ ở trong Phật học gọi là chư pháp thật tướng. “Chư pháp” là tất cả pháp thế xuất thế gian. “Thật tướng” chính là tướng chân thật. Phật nói với chúng ta vũ trụ là một chứ không phải hai, cũng giống như thân thể con người của chúng ta vậy, thân là một chứ không phải hai. Thân này của chúng ta giống như vũ trụ vậy. Còn hiện nay chúng ta giống cái gì? Hiện nay chúng ta là một tế bào ở trên thân, là một sợi lông trên thân. Chúng ta chỉ biết cái tế bào này mà không biết những tế bào khác trên thân của chúng ta cùng với chúng ta có mối quan hệ gì. Phật Bồ Tát thì hiểu rõ cái chân tướng này, hiểu được toàn vũ trụ là một thể, bao gồm tận hư không. Hư không cũng là tự tánh biến hiện, không phải là thật.

Không gian và thời gian ở trong *“Bách Pháp Minh Môn Luận”* xếp vào trong bất tương ưng hành pháp. Hai mươi bốn điều bất tương ưng hành pháp, trong đó có “phương phần”. “Phương” chính là không gian. “Thời phần”, thời chính là thời gian. Cái gọi là bất tương ưng hành pháp, dùng danh từ hiện nay mà nói, chính là khái niệm trừu tượng, không phải là thật. Các nhà khoa học hiện nay từ trên lý luận mà suy đoán ra, lý luận này là căn cứ vào số học mà suy đoán, nhưng hiện nay vẫn chưa có phát hiện ra. Họ nói không gian không phải là thật, dưới một điều kiện nào đó thì không gian không còn nữa. Không còn nữa là cảnh giới gì? Là không có xa gần, thời gian dưới một điều kiện nào đó thì thời gian cũng không còn. Thời gian không còn nữa chính là không có trước sau, bạn sẽ biết được bao nhiêu năm về trước, mấy chục ngàn

năm trước, mấy trăm ngàn năm trước, vô lượng kiếp trước ở ngay trước mắt; hoặc là bao nhiêu năm về sau, mấy chục ngàn năm sau, ức vạn năm sau cũng ở ngay trước mắt. Thời gian không còn nữa, không gian không còn nữa, vậy thì Thế giới Cực Lạc ở đâu? Thế giới Cực Lạc ở ngay trước mắt chúng ta. Các nhà khoa học đã chứng minh, thời gian và không gian xác thực là không phải thật, nhưng ở dưới một điều kiện nào đó. Cái điều kiện này thì họ không có cách nào tìm ra được, ở trong Phật pháp thì có.

Phật pháp dùng cách gì để nhìn ra chân tướng sự thật? Là dùng thiền định. Cho nên tông cương lĩnh tu hành của nhà Phật chính là thiền định. Tám mươi bốn ngàn pháp môn là tám mươi bốn ngàn cách tu thiền định. Chúng ta niệm Phật cũng là tu thiền định. Hay nói cách khác, ý nghĩa thật sự của thiền định chính là buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Do đây mới biết, thời gian và không gian, tất cả vạn sự vạn vật từ đâu mà có? Thật sự, lời Phật nói không sai, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Chỉ cần bạn dừng lại tâm tưởng thì sẽ không có, hết thấy tất cả vạn pháp sẽ không còn nữa, thời gian và không gian cũng không còn nữa. Do vọng tưởng mà sanh ra. Câu nói này đã nói tường tận chân tướng sự thật của vũ trụ. Chúng ta phải tỉ mỉ mà thể hội, phải chứng được cảnh giới này. Cảnh giới này chính là Nhất Chân Pháp Giới. Cảnh giới này chính là chư Phật, Như Lai, là cảnh giới của Pháp Thân Bồ Tát, các Ngài đã thọ dụng. Không có gì khác, buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước thì bạn sẽ được chứng đắc, bạn sẽ khế nhập. Cảnh giới này ở đâu? Ở ngay trước mắt. Cũng giống như một ly nước vậy, lia bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước thì bản lai diện mục hiện tiền, đó chính là Nhất Chân Pháp Giới. Chúng ta vẫn cứ khởi tâm động niệm, vẫn còn vọng tưởng chấp trước, thì đem cái ly nước này biến đổi thành sự kết tinh đủ các hình dạng không như nhau. Sự kết tinh này đang thay đổi trong từng sát na. Tiến sĩ Giang Bồn Thắng đã thí nghiệm ra, với đồ án theo dõi nước thay đổi sự kết tinh trong mười năm, không có cái nào giống nhau. Tại sao không có cái nào giống nhau vậy? Vì niệm trước và niệm sau của chúng ta không giống nhau thì làm sao mà sự kết tinh giống nhau được. Từ trước đến giờ chưa thấy qua các đồ án giống nhau, tương tự thì có, tuyệt đối không có sự giống nhau hoàn toàn. Đạo lý là ở chỗ này. Thật sự trong Kinh Đại Thừa có nói rất rõ ràng, rất minh bạch.

Cho nên ở trong Kinh luận nói, tướng của nam nữ khác nhau, đều là hư vọng không thật, cho nên gọi là khổ, không, vô thường. Trong “Vãng Sanh Luận” có nói hai câu rất hay: “*Tiếng phạm âm sâu xa, vi diệu nghe mười phương*”. Phạm âm là gì? Phạm âm, nghiêm khắc mà nói, chính là trong Như Lai tạng, tánh âm chân không, chân không tánh âm. Pháp tánh thì động, chấn động. Tôi vừa nói qua, chấn động thì biến thành vật chất. Vật chất nhất định là có sắc, thanh, hương, vị, đây là tánh đức. “Thanh” trong Kinh nói chính là phản ứng. Ngày nay chúng ta có thể hiểu được cái ý này của Phật, nhưng cái thanh này trước đến giờ chúng ta chưa có nghe qua. Tại sao vậy? Vì cảnh giới của chính chúng ta chưa đạt đến, cũng chính là nói tâm của chúng ta chưa đủ thanh tịnh. Tâm thanh tịnh không phải mới vừa tu thì được viên mãn (điều này không thể có được), mà là từng bước từng bước mới được nâng cao. Hay nói cách khác, vọng

tướng phân biệt chấp trước chúng ta phải dần dần buông bỏ. Đây chính là công phu chân thật. Nhất định là mỗi năm mỗi nhẹ đi, mỗi tháng mỗi nhẹ đi. Từ chỗ nào có thể nhận thấy được? Xin nói với quý vị, rất là rõ ràng, từ tướng mạo của bạn, từ thể chất của bạn, từ hoàn cảnh cuộc sống của bạn có thể nhìn ra được. Quả nhiên phiền não của bạn mỗi năm mỗi nhẹ đi, tướng mạo của bạn mỗi năm mỗi tốt hơn, sức khỏe của bạn mỗi năm mỗi tốt hơn. Tại sao vậy? Vì sức khỏe không tốt là phiền não. Phiền não của bạn mỗi năm mỗi ít đi, điều này là tốt. Sự khỏe mạnh này là do trí huệ của bạn mỗi năm mỗi tăng trưởng. Cho nên từ cái tướng mạo của bạn, từ thể chất của bạn, từ hoàn cảnh cuộc sống của bạn, bạn nên tỉ mỉ mà quan sát, nơi cư trú của bạn, hết thấy hoàn cảnh đều thay đổi tốt đẹp, đất đai nơi cư trú đều thay đổi tốt hơn. Cây cỏ hoa lá đều thay đổi tốt đẹp, chim muôn, thú vật ở nơi cư trú thấy đều thay đổi tốt đẹp. Thậm chí ảnh hưởng đến khí hậu cũng thay đổi tốt đẹp. Cảnh giới này không thể nghĩ bàn. Bạn phải thật sự làm, hy vọng có thể làm được mỗi tháng mỗi tốt đẹp hơn, thì bạn sẽ nắm chắc phần vãng sanh, thì bạn đã có đầy đủ niềm tin, mỗi ngày một tốt hơn. Vậy là chúng ta chưa làm được. Đó là Pháp Thân Bồ Tát, chúng ta chưa đạt được cảnh giới của Pháp Thân Bồ Tát, chúng ta chưa làm được. Chúng ta có thể làm được từng tháng một, vậy là tiến bộ rất nhiều rồi. Đây là chân thật học Phật, lợi ích công đức thù thắng vô cùng, thật sự là tự thọ dụng.

Trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có nói đến “vi diệu”, Ngài cũng y theo trong Kinh luận của cổ Đại đức đã nói: “*Xuất hữu nhi hữu khiêu vi*”. Xuất hữu là gì? Hữu có ba loại là: Dục giới hữu, sắc giới hữu, vô sắc giới hữu. Xuất hữu chính là ra khỏi tam giới. Ở trong Kinh Phật có nói với chúng ta, những người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có lòng ham muốn, không có dục. Cái dục này chính là tài, sắc, danh, thực, thù; chúng tôi thường nói là tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn, họ hoàn toàn không có. Những thứ này phải nên bỏ. Những thứ này sẽ tạo ra sáu nẻo luân hồi, khiến cho chúng ta không có cách nào ra khỏi sáu nẻo. Ngày nay chúng ta giác ngộ, nhất định phải xả. Xả thì mới được tự tại. Cho nên nó không phải là Dục giới. Thế giới Tây Phương Cực Lạc, đây là chúng ta nói Phạm Thánh Đồng Cư độ, chúng ta đời nghiệp vãng sanh, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì những thứ này sẽ không còn. Ở nơi đây, chúng ta dùng một câu Phật hiệu để chế phục vọng niệm, đè nó xuống. Đây là đời nghiệp vãng sanh, Phật đến tiếp dẫn bạn sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Phật tiếp dẫn bạn thì trước tiên sẽ phóng quang chiếu bạn. Phật quang vừa chiếu thì làm cho công phu của bạn nâng lên gấp bội. Như chúng ta có thể chế phục được, trong lúc chế phục, Phật quang vừa chiếu thì được sự nhất tâm bất loạn. Nếu như bạn được sự nhất tâm, Phật quang vừa chiếu thì liền trở thành lý nhất tâm. Cho nên sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì mười sáu chữ này không còn nữa; tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn đều không còn nữa. Hiện nay chúng ta ở cõi này, xem mười sáu chữ này càng nhẹ càng tốt, thì bạn sẽ nắm chắc việc vãng sanh.

Thế nhưng Thế giới Tây Phương Cực Lạc xác thực là có đất đai, giống như ở nơi này của chúng ta, nó là tinh cầu, là địa cư, nó không phải là Sắc Giới (Sắc giới không phải sống ở trên mặt đất). Nó có sắc, thật sự có thanh. Có sắc, nên nó cũng không phải là Vô Sắc Giới. Đây là nói về Tịnh Độ, Phạm Thánh Đồng Cư độ của Thế giới Tây Phương, dùng tam giới của chúng ta để mà nói thì không thông, cho nên gọi là “xuất hữu”, siêu việt tam hữu. Siêu việt tam hữu nó lại có hữu, nó có sắc thân, nó có địa cư, cuối cùng là sự việc như thế nào? Đại đức xưa có nói, hữu của Tịnh Độ là y nhất thừa nguyện hải mà có. Nhất thừa nguyện hải chính là bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật, y theo bốn nguyện của A Di Đà Phật mà có. Điều này thật sự không thể nghĩ bàn. Cho nên A Di Đà Phật đích thực là vĩ đại, Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng ta trong bốn Kinh tán thán Ngài là “*Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”, tán thán đến chỗ cùng cực. Thích Ca Mâu Ni Phật tán thán chính là tán thán đại biểu cho mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai. Điều này thật tuyệt vời. Đây là nói ý nghĩa của chữ “vi”.

Tiếp theo là nói chữ “*diệu*”. Chữ diệu này thật sự là diệu, diệu không thể nghĩ bàn. Ý nghĩa của diệu là gì? Chính là thấy sắc, nghe tiếng, nó có thể giúp bạn khai ngộ, đó gọi là diệu. Đây chính là trong Tịnh Tông thường gọi là lục trần thuyết pháp. Thấy sắc, nghe tiếng, bất luận là nghịch cảnh hay thuận cảnh, thiện duyên hay ác duyên, cả thấy đều giúp cho bạn khai ngộ. Đây là diệu.

Xin nói thêm với quý vị, Thế giới Cực Lạc diệu, cõi này của chúng ta cũng diệu, không khác với cõi Cực Lạc Thế giới. Vấn đề là ở chỗ nào? Chính là lời trong Thiên tông thường hay nói: “*Bạn đã lãnh hội chưa? Bạn biết hay chưa?*”. Nếu như bạn đã biết, thì cõi này cùng với Cực Lạc không khác nhau. Cho nên bạn xem trong “Tam Thời Hệ Niệm” của Trung Phong Thiền Sư, trong những lời khai thị có nói: “*Tâm ta tức là Di Đà, Di Đà chính là tâm ta*”, “*cõi này chính là Cực Lạc, Cực Lạc chính là cõi này*”. Thiền sư Trung Phong là người đã chứng đạo, không phải là người thông thường. Người thông thường không thể nói được những lời như vậy. Cho nên tôi khẳng định Đại Sư Trung Phong Ngài đã làm được hai chữ “vi diệu” này. Làm được hai chữ “vi diệu” này chính là bình thường trong các buổi giảng tôi với quý vị là chuyển cảnh giới. Bạn có thể chuyển được cảnh giới, bạn có thể chuyển được cảnh giới thì không bị cảnh giới chuyển. Bất luận là ở cảnh giới nào cũng đều là đạo tràng tốt, bất luận là hạng người nào cũng đều là thiện tri thức. Bạn có thể học được như vậy thì cuộc đời này của bạn khẳng định sẽ thành tựu viên mãn. Làm sao mà biết được? Thiện Tài Đồng Tử đã thành tựu giống như vậy. Bạn có thể học Thiện Tài Đồng Tử thì làm sao mà không thành tựu được chứ? Trong suy nghĩ của Thiện Tài Đồng Tử, hết thấy tất cả chúng sanh đều là chư Phật Như Lai, đều là hóa thân của Pháp Thân Bồ Tát, hết thấy đều là đến dạy cho ta. Ngài một đời thành tựu.

Ngày nay, sự chướng ngại lớn nhất của chúng ta, sự phiền phức lớn nhất của chúng ta là gì? Những người khác đều là chúng sanh, là ta mạnh hơn những người khác, người

khác thì không bằng ta. Vậy là tiêu rồi, tất cả đều xong rồi. Trong đời này của bạn, bất luận là dụng công như thế nào, ngày đêm không ngừng nghỉ thì bạn cũng không thể thành tựu. Ý nghĩ này của bạn là tâm luân hồi, có dụng công như thế nào đi nữa cũng là tạo nghiệp luân hồi, làm sao mà có được thành tựu? Bạn nên thay đổi tâm. Không phải là đi phẫu thuật thay đổi tâm (đó là phá hoại hoàn cảnh tự nhiên), mà là thay đổi trong tâm, là thay đổi cách nghĩ, cách nhìn của bạn, thì mới có thể thành tựu.

Đại Sư Ngẫu Ích trong “Tông Luận” có nói hai câu phải thường nhớ, phải thật sự thể hội, đó là “*Cảnh duyên không tốt xấu, tốt xấu tại nơi tâm*”. Câu nói này rất là quan trọng. Sau khi thật sự hiểu được rồi thì tâm thanh tịnh của bạn sẽ hiện tiền, tánh bình đẳng cũng hiện tiền. Bạn có thể buông bỏ được vọng tưởng phân biệt chấp trước, Thế giới Cực Lạc sẽ hiện tiền, Thế Giới Hoa Tạng cũng sẽ hiện tiền. Trong tâm của bạn sẽ nhìn thấy được, không có người nào mà không phải là Bồ Tát tái lai, không có người nào mà không phải là hóa thân của Như Lai, chỉ có một mình ta là phàm phu. Cho nên ta đã sai rồi, ta đúng cũng là sai, cả thầy mọi người đều đúng. Tại sao vậy? Vì mọi người đều là hóa thân của Phật Bồ Tát. Cái niệm này mà chuyển trở lại thì được đại thọ dụng, thì công phu của bạn thật sự sẽ không thoái chuyển. Phàm phu trong một đời thành tựu thì phải học Thiện Tài Đồng Tử. Thiện Tài Đồng Tử là cách nghĩ này, Thiện Tài Đồng Tử chính là quan niệm này. Cho nên quý vị phải biết, năm mươi ba tham học là gì? Năm mươi ba tham học chính là từ sáng sớm thức dậy đến buổi tối đi ngủ, trong một ngày bạn đã tiếp xúc với tất cả người, sự, vật đó chính là năm mươi ba vị thiện tri thức. Năm mươi ba là năm mươi ba loại. Trong tâm của Ngài đều là thiện tri thức, toàn là Pháp Thân Bồ Tát, toàn là Như Lai thị hiện. Cho nên người ta một đời thành tựu, cũng chính là bất kỳ lúc nào bạn nhìn thấy tất cả chúng sanh đều là Phật thì bạn đã thành Phật rồi. Nếu bạn nhìn thấy tất cả chúng sanh chưa thành Phật thì bạn vẫn là phàm phu. Đạo lý là ở chỗ này.

Tôi học Phật đến nay là đã năm mươi ba năm, giảng Kinh trên giảng đài là bốn mươi sáu năm, những điều tôi đã học thì chẳng giữ lại chút nào, tôi hoàn toàn đem ra cúng dường mọi người, mong muốn các bạn học được tốt hơn tôi, thù thắng hơn tôi. Học được giống như tôi thì bạn rất bình thường, bạn không học được điều gì. Bạn phải học giỏi hơn tôi thì bạn mới thật sự học được. Tại sao vậy? Năm xưa, khi tôi học Kinh giáo với lão sư của tôi, thầy không có giảng rõ ràng. Thầy mà giảng rõ ràng như vậy thì cảnh giới ngày nay của tôi không phải là cảnh giới này. Đây là sự thật.

Bây giờ thời gian đã hết, buổi tối hôm nay xin giảng đến đây.

A Di Đà Phật!

### **Tập 307**

**Kinh văn: “Kỳ Phật quốc độ, mỗi u thực thời, tự nhiên đức phong từ khởi. Xuy chur la vông, cập chúng bảo thọ, xuất vi diệu âm, diễn thuyết Khổ, Không, Vô Thường, Vô Ngã, chur Ba La Mật”.**

Hôm qua chúng tôi giảng đến đoạn này, nói đến “vi diệu âm”. Chữ “Vi” này đã nói với quý vị, phía sau có chữ “Diệu”. Vi là “xuất hữu nhi hữu”, nói rõ cõi Phạm Thánh Đồng Cư độ của Thế giới Tây Phương Cực Lạc cùng với lục đạo nơi đây của chúng ta, cõi Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới thật sự là có khác biệt, cho nên không thể nói là giống nhau, cũng không thể nói là không giống nhau. Đây là ý nghĩa của chữ Vi. Từ Diệu là “danh có thể khai ngộ nên gọi là diệu”. Danh là danh từ, tướng là hiện tướng. Tất cả danh tướng ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều có thể giúp cho mọi người khai ngộ. Điều này vi diệu vô cùng.

Nói đến danh tướng, trong Pháp Tướng Tông đem tất cả pháp thế xuất thế gian quy nạp lại thành năm loại lớn gọi là ngũ pháp. Đại khái là các đồng tu học Duy Thức thì những danh từ này đều có thể biết rõ. Cái gọi là ngũ pháp, tam tự tánh, bát thức, nhị vô ngã, ngôn ngữ tuy là nói đơn giản, xác thực là lấy những điều đã nói trong “Kinh Bát Nhã”, thật tướng của các pháp đều nói ra hết.

Cái Ngũ Pháp này là năm loại lớn, thứ nhất là danh, thứ hai là tướng, thứ ba là vọng tướng, thứ tư là chánh trí, thứ năm là như như. Hai loại ở phía trước là nói đến pháp thế gian và pháp xuất thế gian. Danh và tướng là pháp thế gian. Cảnh giới nói ở trong pháp thế gian, chúng ta nói đến tâm, nói đến cảnh giới, thế gian đương nhiên là nói đến lục đạo, trên thực tế là bao gồm mười pháp giới. Ngoài lục đạo ra, vẫn còn có Tứ Thánh Pháp Giới là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật. Phật ở tại chỗ này chúng ta nhất định phải nói cho rõ, Phật ở trong mười pháp giới thì chưa kiến tánh. Nếu như đã kiến tánh thì các Ngài không còn ở trong mười pháp giới, mà các Ngài đã đến Nhất Chân Pháp Giới rồi. Cho nên Phật ở trong mười pháp giới chính là tông Thiên Thai đã nói là Tạng, Thông, Biệt, Viên tứ giáo. Phật của Tạng giáo, Phật của Thông giáo vẫn chưa ra khỏi mười pháp giới, Phật của Biệt giáo thì ra khỏi rồi. Biệt Giáo Sơ Địa giống như Viên Giáo Sơ Trụ, đây chính là trong Pháp Tướng tông thường nói: “*Phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân*”, trong Thiên Tông thì nói là “*đại triệt đại ngộ*”, chính là cảnh giới này. Đây là đã vượt qua mười pháp giới. Nếu trong Hoa Nghiêm Tông đã nói, đây là Tiểu Giáo, Thủy Giáo. Nói Ngũ Giáo là Tiểu, Thủy, Chung, Đốn, Viên. Phật của Tiểu Giáo, Phật của Thủy Giáo thì nói giống với Tông Thiên Thai, Phật của Tạng Thông thì vẫn chưa kiến tánh. Cho nên người thông thường nói thành Phật, đặc biệt là trong Mật tông thường nói “*Tức thân thành Phật*” là thành Phật như thế nào? Bạn nên hiểu cho rõ, không thể so với Thích Ca Mâu Ni Phật, càng không thể so với A Di Đà Phật, các vị Phật đó là Phật quả cứu cánh Viên Giáo. Cho dù ở trong Biệt Giáo, Viên Giáo, quý vị đã đọc “Kinh Kim Cang” rất nhiều, ở trong “Giảng Nghĩa Kinh Kim Cang” của lão cư sĩ Giang Vị Nông thì nói rất rõ ràng, “Chư Phật” mà trong “Kinh Kim Cang” đã nói là Phật thật chứ không phải là Phật giả. “Chư Phật” mà cư sĩ Giang Vị Nông nói với chúng ta là bốn mươi một vị phần chứng Phật, trong “Kinh Hoa Nghiêm” gọi là bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ. Pháp Thân Đại Sĩ cả thầy đều là phá vô minh, chứng pháp thân, các Ngài không ở trong mười pháp giới mà ở trong Nhất Chân Pháp Giới, không phải là ở Thế giới Cực Lạc mà ở Thế



giới Hoa Tạng, cho nên đó là Phật thật chứ không phải là Phật giả. Chữ “chư” chính là nói bốn mươi một vị. Cách nói này thật là hay vô cùng.

Tại sao gọi bốn mươi một vị Pháp Thân Bồ Tát này là Phật thật vậy? Tâm mà các Ngài dùng cùng với tâm của quả địa Như Lai dùng là như nhau, là dùng chân tâm. Quý vị nên biết rằng, ở trong mười pháp giới dùng vọng tâm, không phải dùng chân tâm. Ở trong “Bách Pháp” nói “*Đồng sanh tánh, dị sanh tánh*” chính là nói điều này. Ở trong mười pháp giới, bao gồm cả lục đạo của chúng ta, đương nhiên bao gồm cả chúng ta trong đó, gọi là dị sanh tánh. Dị là không giống nhau, cách dụng tâm không giống với chư Phật. Chúng ta dụng là tám thức, năm mươi một tâm sở, là vọng tâm. Ở trong Pháp Tướng Tông gọi các Ngài là chuyển thức thành trí, chuyển tám thức thành bốn trí, cho nên các Ngài không dùng tám thức, các Ngài dùng là bốn trí Bồ Đề, tâm Bồ Đề. Các Ngài dùng là đại viên cảnh trí không phải là A Lại Da, chuyển A Lại Da thành đại viên cảnh trí, chuyển Mặc Na thành bình đẳng tánh trí, chuyển ý thức thứ sáu thành diệu quan sát trí, chuyển tiền ngũ thức thành sở tác trí, nên chúng ta gọi các Ngài là Pháp Thân Bồ Tát. Không giống như chúng ta, các Ngài thì chuyển tám thức thành bốn trí, như vậy thì giống với cách dụng tâm của Như Lai. Cái này gọi là đồng sanh tánh, không phải là dị sanh tánh. Khác nhau là ở chỗ này. Chúng ta là dùng vọng tâm. Cho nên phải biết điều này.

Phật ở trong mười pháp giới vẫn là dùng vọng tâm, không phải là chân tâm, nhưng dùng cái tâm vọng này vẫn gần với chân tâm hơn. Chúng ta gọi các Ngài là Phật. Vị Phật này trong Thiên Thai Tông gọi là Lục Túc Phật, Phật ở trong mười pháp giới là tương tự tức Phật, không phải là Phật thật. Tương tự là rất giống Phật, nhưng không phải là Phật thật, đó chính là vì các Ngài chưa thể chuyển tám thức thành bốn trí. Phải hiểu đạo lý này. Sau khi thấu hiểu rồi thì chúng ta phải biết tu như thế nào.

Nếu như chúng ta ở thế gian này có thể chuyển tám thức thành bốn trí, thì khi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta sẽ sanh vào Thật Báo Trang Nghiêm Độ, không phải là cõi Đồng Cư Độ, cũng không phải là cõi Phương Tiện Độ. Phải nên hiểu đạo lý này. Có thể chuyển tám thức thành bốn trí thì trong Tịnh Tông gọi là lý nhất tâm bất loạn, không phải là sự nhất tâm.

Công phu trong Tịnh Độ Tông của chúng ta cũng phân thành ba cấp bậc. Bậc cao nhất gọi là lý nhất tâm, bậc kế tiếp là sự nhất tâm, bậc thứ ba gọi là công phu thành phiến. Công phu thành phiến thì có thể vãng sanh, sanh vào Phàm Thánh Đồng Cư Độ. Nếu như niệm Phật đến sự nhất tâm bất loạn thì bạn sẽ sanh vào Phương Tiện Hữu Dư Độ. Cấp bậc này thì cao hơn. Niệm Phật đến lý nhất tâm bất loạn thì bạn sẽ sanh vào Thật Báo Trang Nghiêm Độ, đó chính là Pháp Thân Bồ Tát. Nhưng có điều rất đặc biệt ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, điều này chúng ta không thể nào không biết, đó là vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc cõi Phàm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm, gặp được A Di Đà Phật, được nguyện lực từ bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật gia trì, thì lập tức bạn được nâng lên thành A Duy Việt Chí Bồ Tát. A Duy Việt Chí gọi là tam bất thoái, theo cấp bậc của Bồ Tát mà nói, đây là Thất Địa Bồ Tát. Hay

nói cách khác, bạn là người trong quá khứ đã vãng sanh Phạm Thánh Đồng Cư Độ nhưng trí huệ của bạn, thần thông của bạn, đạo lực của bạn, thọ dụng của bạn ở cấp bậc Thất Địa Bồ Tát. Điều này ở trong thế giới của mười phương tất cả chư Phật thấy đều chưa có, cho nên chư Phật mới xưng tán A Di Đà Phật là “*Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”. Điều này quý vị phải nên biết.

Sau khi bạn đã biết rồi, bạn gặp những vị Pháp sư Đại đức hỏi bạn tại sao bạn niệm A Di Đà Phật mà không niệm Thích Ca Mâu Ni Phật thì bạn có thể trả lời được. Những người đặt ra câu hỏi này rất nhiều. Sự chấp trước như thế này, câu trả lời đơn giản nhất là tôi niệm A Di Đà Phật là do Thích Ca Mâu Ni Phật dạy cho tôi, Thích Ca Mâu Ni Phật dạy cho tôi niệm A Di Đà Phật đương nhiên là tôi niệm A Di Đà Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật không có dạy tôi niệm Ngài, Ngài dạy tôi niệm A Di Đà Phật, nếu bạn không tin thì bạn hãy đọc Tịnh Độ tam Kinh. Đây là nói từ trên sự. Chúng ta nhất định phải thuận theo lời dạy bảo của Thích Ca Mâu Ni Phật. Từ trên lý mà nói thì bạn phải hiểu được, niệm A Di Đà Phật, khả năng của chúng ta là chỉ đời nghiệp vãng sanh, sanh vào Phạm Thánh Đồng Cư Độ, nhưng mà sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì trí huệ, thần thông, đạo lực của chúng ta ngang bằng với Thất Địa Bồ Tát. Bạn niệm những vị Phật khác thì không có được. Điều này không thể không biết.

Tuy nhiên, trong “*Kinh Vô Lượng Thọ*”, phẩm “*Tam Bối Vãng Sanh*” nói rất hay, bạn xem thượng, trung, hạ tam phẩm đều là “*phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”. Câu nói này vô cùng quan trọng. Nhưng đoạn cuối cùng, chính là nói người tu học pháp Đại Thừa không phải là chuyên tu Tịnh Tông, bất luận là tu pháp môn nào (phải biết đó là pháp môn của Đại Thừa), bất luận là bạn niệm vị Phật nào, vị Bồ Tát nào, hồi hướng vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì cả thấy đều được vãng sanh. Xưa kia có những Đại đức đem đoạn Kinh văn này chia ra thành “*nhất tâm tam bối*”. Phân đoạn chia ra rất hay. Đó là học các tông phái khác có thể đem công đức tu học của chính mình hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ. Có thể thấy được pháp môn Tịnh Độ này rộng lớn không bờ mé, cả thấy đều bao gồm ở trong đó. Trong “*Kinh Kim Cang*” nói với chúng ta: “*Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*”. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, thông suốt chân tướng sự thật này, nếu như bạn có gặp những đồng tu cả cuộc đời của họ chỉ niệm Quan Âm Bồ Tát, nếu họ hỏi: “*Tôi niệm Quan Âm Bồ tát có thể vãng sanh được không?*”. Có thể được, chẳng có vấn đề gì cả, bạn cứ tiếp tục niệm Quan Âm Bồ Tát, đem công đức tu học của bạn hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ là được. Hoặc có người chỉ niệm Địa Tạng Vương Bồ Tát đã được nhiều năm rồi, vậy có cần phải đổi lại không? Không cần phải đổi lại, cứ tiếp tục niệm Địa Tạng Bồ Tát. Chỉ cần bạn niệm đến nhất tâm bất loạn, đem công đức của bạn hồi hướng cầu sanh Thế giới Cực Lạc, người nào cũng được vãng sanh. Pháp môn Tịnh Độ rộng lớn không ngần mé. Nếu như họ không có tu học pháp môn nào khác, hoặc là công phu tu học không sâu, chuyển trở lại chuyên niệm A Di Đà Phật thì tốt, thật là chắc chắn. Pháp môn này đơn giản, dễ dàng, vô cùng hy hữu, khó gặp. Trong “*Kinh Vô Lượng Thọ*” có nói, rất nhiều vị Bồ Tát muốn biết pháp môn này nhưng không có cơ duyên gặp được. Cuộc

đời này của chúng ta không cầu mà gặp được, cuộc đời này rất may mắn, cho nên nhất định phải nắm chặt lấy nó, trong cuộc đời này nhất định phải thành tựu.

Từ “danh” trong ngũ pháp, tôi nghĩ quý vị có thể hiểu được. Hết thấy tất cả pháp tướng thế xuất thế gian đều có danh từ này, mỗi con người chúng ta đều có danh từ này, tiện việc xưng hô.

Có danh thì đương nhiên có tướng. “Tướng” là hiện tượng. Chúng loại của tướng khác biệt vô lượng vô biên. Sáu căn của chúng ta có thể tiếp xúc được, phạm vi này không lớn lắm. Thí dụ như trong mười pháp giới, chúng ta chỉ có thể nhìn thấy pháp giới của loài người, chỉ có thể nhìn thấy một phần của pháp giới súc sanh. Pháp giới của súc sanh vẫn còn có rất nhiều loài mà mắt thường chúng ta không nhìn thấy được. Những chúng sanh trong các pháp giới khác chúng ta cũng không nhìn thấy được, thật sự là có, không phải không có. Mười pháp giới mà Phật nói với chúng ta, ở trong “Kinh Hoa Nghiêm” có nói rất tường tận, mỗi quốc độ của một vị Phật đều có mười pháp giới, trong mười pháp giới thì lại có mười pháp giới nữa, nên thành một trăm pháp giới. Đại Sư Thiên Thai giảng “Kinh Pháp Hoa” có nói với chúng ta “Bách Giới thiên như”. Xin nêu lên một thí dụ, trong mỗi một pháp giới thì lại có mười pháp giới; trong một trăm pháp giới, mỗi một pháp giới thì lại có mười pháp giới, trùng trùng vô tận, cho nên pháp giới không thể nghĩ bàn.

Phần cuối cùng của “Kinh Hoa Nghiêm” là “Phẩm Nhập Bất Tư Nghì Giải Thoát Cảnh Giới Phổ Hiền Hạnh Nguyện”. Tiêu đề này mỗi người chúng ta đều đọc, nhưng cảnh giới ở trong tiêu đề này nói thật ra là không có ai hiểu, chúng ta đọc “Kinh Hoa Nghiêm” mới hiểu được điều này. Tại sao gọi là bất tư nghì giải thoát cảnh giới? Ở trong đoạn Kinh văn này nói “Đức phong”, chúng ta dùng lời hiện nay để mà nói, chính là sự rung động tự tánh tự nhiên. Sự rung động này đã xuất hiện ra hiện tượng. Hiện tượng này chính là vật chất. Cho nên vật chất từ đâu mà có? Những người học Duy Thức đều biết, vật chất là tướng phần, tướng phần là do kiến phần biến hiện ra. Tự chứng phần là thể, kiến phần là duyên. Kiến phần chính là đức phong đã nói ở chỗ này. Có thể thấy, lập tức tự chứng phần này nó sẽ hiện tượng. Cái tướng này chính là vật chất, trong Phật pháp nói là vi trần, dùng danh từ này để nói.

Vi trần vô cùng vô cùng nhỏ. Hạt vi trần này hoàn toàn không phải là thật sự tồn tại. Ở trong “Kinh Lăng Nghiêm”, Phật nói rất rõ ràng là “*Đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận*”. Cho nên trong “Kinh Bát Nhã” mới nói: “*Tất cả pháp* (chính là tất cả pháp thế xuất thế gian) *vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc*”. Đây là nói thật tướng của các pháp. Thế Tôn nói “Kinh Bát Nhã” hết hai mươi hai năm, hiện giờ là một bộ Kinh lớn nhất ở trong “Đại Tạng Kinh” của chúng ta. “Kinh Đại Bát Nhã” gồm sáu trăm quyển, “Kinh Hoa Nghiêm” chỉ có chín mươi chín quyển.

Bộ “Kinh Đại Bát Nhã” nói điều gì? Là nói ba câu này, nói với bạn chân tướng của hết thấy tất cả pháp thế xuất thế gian vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc. Cái tướng này là vô sở hữu? Rõ ràng tôi nhìn thấy hiện tại là nó có, tôi nhìn thấy rõ ràng là có

mà? Vậy là bạn nhìn nhầm rồi, là cảm giác của bạn sai rồi, không phải là thật tướng. Thật sự tướng là vô sở hữu. Điều này chúng ta rất khó hiểu.

Trong nhà quý vị có truyền hình không? Mỗi ngày bạn có xem truyền hình không? Bạn tỉ mỉ nhìn vào màn hình của truyền hình, nó là có hay không có? Khoa học thường thức hiện nay, màn hình của truyền hình là những điểm do tia tạo thành hình ảnh, màn ảnh đó là sát na sanh diệt, tốc độ của nó rất nhanh, mắt của chúng ta không phát hiện kịp, cho nên cái màn ảnh này chính là trong “Kinh Lăng Nghiêm” đã nói “*Đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận*”, cái màn ảnh này thực sự là vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc. Cho nên nếu hiểu được Phật pháp thì khi xem truyền hình, bạn liền khai ngộ.

Một thí dụ nữa thấy rõ ràng hơn truyền hình, chúng tôi trước đây trong lúc giảng Kinh thường hay lấy nó làm thí dụ, chính là phim điện ảnh. Phim điện ảnh càng dễ thấy hơn. Trên màn hình chiếu phim, bạn xem nó rất giống như thật, thật ra nó là từng tấm, từng tấm. Nó là phim chiếu bằng đèn, nó thay đổi rất nhanh, bạn không có cách nào phát hiện ra nó. Trên thực tế, tốc độ của nó không thể nhanh bằng dòng điện. Phim điện ảnh âm bản thông thường, trong một giây đóng mở hai mươi bốn lần, chính là trong một giây nó thay đổi hai mươi bốn lần. Ống kính máy chiếu mở ra thì đèn của máy chiếu phóng lên tấm màn bạc, lập tức đóng lại thì tấm thứ hai được thay thế. Cách thay đổi là như vậy. Trong một giây thay đổi hai mươi bốn lần, cho nên bạn cho rằng nó là thật. Hình ảnh hiện trên tấm màn bạc thực sự là tất cánh không, là vô sở hữu, là bất khả đắc. Nhưng người xem phim điện ảnh rất là khờ, thấy họ cười thì mình cười theo họ, thấy họ khóc thì mình khóc theo họ, bạn không biết chân tướng sự thật. Tốc độ của phim điện ảnh so với truyền hình thì nhanh hơn rất nhiều, sóng điện từ của nó bằng với tốc độ ánh sáng, nó được hình thành là do các điểm ảnh tạo thành, bạn nhìn không ra nên cho nó là thật.

Cảnh giới hiện thực này của chúng ta, điều này thật là rắc rối, vận tốc của nó nhanh, ánh sáng và điện không thể so sánh, không có cách nào để so sánh. Trong “Kinh Nhân Vương” có nói một thí dụ, khi giảng Kinh, tôi cũng thường dùng nó để giảng giải, đó chính là Thích Ca Mâu Ni Phật phương tiện mà nói chứ không phải là nói lời chân thật. Trong “Kinh Nhân Vương” có nói, một khảy móng tay có sáu mươi sát na, một sát na có chín trăm lần sanh diệt. Theo tốc độ như thế này của chúng ta, chúng ta dùng tốc độ nhanh nhất, đại khái trong một giây có thể khảy được bốn lần. Bốn nhân cho sáu mươi, rồi nhân cho chín trăm, vậy là trong một giây vừa đúng hai mươi vạn tám ngàn lần. Hai mươi vạn tám ngàn lần vẫn không thể nào so với tốc độ ánh sáng. Cho nên Phật phương tiện mà nói ra, không phải là nói chân thật. Nếu nói thật, thì tốc độ của nó nhanh đến mức nào? Một phần một trăm triệu vạn của một giây. Tốc độ của nó nhanh như vậy, cho nên, tất cả các vận tốc không thể so cùng với sóng tâm. Sự khởi tâm động niệm của chúng ta, cái sóng tâm này không thể so sánh. Cái tâm này vừa chấn động, bởi vì nó không có không gian, không có thời gian, nó vượt qua không gian và thời gian, nó vừa khởi niệm thì biến khắp pháp giới, hư không giới. Cho nên

cái này không phải là vật lý (khoa học ngày nay nói là vật lý), đây là tâm lý, cho nên khởi tâm động niệm, thiện niệm của bạn, ác niệm của bạn sẽ biến khắp pháp giới hư không giới. Phạm phu chúng ta không biết, Phật cùng với Pháp Thân Bồ Tát rất rõ ràng, rất minh bạch.

Cái danh cùng với cái tướng chính là cảnh giới. Thân thể của chúng ta, cái sắc thân này là tướng cũng phụ thuộc vào cảnh giới. Hiện tại, ở địa vị phạm phu này của chúng ta mà nói... Nói địa vị phạm phu, ở trong Kinh Phật đem mười pháp giới cả thầy gọi là phạm phu, lục đạo gọi là nội phạm, tứ Thánh gọi là ngoại phạm, đây là phạm phu ngoài lục đạo. Tạo sao gọi là phạm phu? Vì họ dùng vọng tâm không phải dùng chân tâm. Dùng chân tâm thì là Thánh nhân. Dùng chân tâm, chân tâm chính là tâm Bồ Đề, chính là những điều mà chúng tôi đã nói trong những năm gần đây: Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Đây là tâm Bồ Đề, là chân tâm. Phạm phu chúng ta dùng tâm thì hoàn toàn trái ngược với tâm Bồ Đề này, tâm của chúng ta là hư vọng, tâm của chúng ta là nhiễm ô. Hư vọng thì không phải là chân thành, nhiễm ô thì không phải là thanh tịnh, cao thấp thì không phải là bình đẳng, ngu si thì không có trí huệ, tự tư tự lợi thì không có từ bi. Chúng ta khởi tâm động niệm cùng với tâm Bồ Đề này hoàn toàn tương phản, cho nên ở trong ngũ pháp gọi là “vọng tưởng”. Vọng tưởng là tâm, có thể thay đổi, danh, tướng ở bên ngoài thay đổi. Đây là pháp thế gian.

***Phía sau còn có hai điều là chánh trí và như như.*** Chánh trí là trí. Như như là lý, như như cũng là cảnh giới, thông thường chúng ta gọi là Nhất Chân Pháp Giới, gọi là Thế giới Hoa Tạng, gọi là Thế giới Cực Lạc, đều là như như. Hai chữ như như này dùng được vô cùng hay. Cảnh giới này làm sao mà hiện ra được? Cảnh giới này là chánh trí hiện tiền. Chánh trí chính là bốn tánh, là trí huệ Bát Nhã xưa nay vốn sẵn có, cho nên Nhất Chân Pháp Giới thân độ của chư Phật là trí huệ Bát Nhã của tự tánh biến hiện ra, bên trong nhất định là không có vọng tưởng phân biệt chấp trước. Chúng ta vọng tưởng phân biệt chấp trước nên sai rồi, chính là đem Nhất Chân Pháp Giới chuyển thành mười pháp giới, trí huệ Bát Nhã vốn có trong tự tánh chuyển thành phiền não hiện nay chính là vọng tưởng phân biệt chấp trước. Như như chính là pháp tánh thân, pháp tánh độ. Pháp tánh thân biến thành cái nhục thân này của chúng ta hiện nay. Pháp tánh độ biến thành uế độ của Thế giới Ta Bà hiện nay của chúng ta. Thật ra, hôm qua có nói với quý vị, danh và tướng đều không thay đổi, có thay đổi là vọng tưởng phân biệt chấp trước của chúng ta. Đạo lý này nhất định phải biết, nhất định phải hiểu, nhất định phải thấu triệt, sau đó thì bạn mới có thể học Phật.

Học Phật là gì? Là chuyển cảnh giới. Chuyển cảnh giới chính là chuyển tâm, nên đem tư tưởng, ý nghĩ của chúng ta chuyển trở lại, tuyệt đối không bị chìm vào trong vọng tưởng phân biệt chấp trước. Điều này nói thì dễ nhưng làm thì không đơn giản, tuy là không đơn giản nhưng nhất định phải làm, chăm chỉ nỗ lực mà làm. Cách làm như thế nào? Trước đây, Chương Gia Đại Sư dạy cho tôi nhìn thấu, buông bỏ. Nhìn thấu là hiểu rõ. Trong tất cả pháp, buông bỏ là buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước. Vọng tưởng thì khó, từ phân biệt chấp trước mà bắt đầu; đối với tất cả pháp, trước tiên

học không nên chấp trước. Quả nhiên đối với pháp thế xuất thế gian không chấp trước, không chấp trước thì có thể tùy duyên, bạn sẽ ra khỏi lục đạo. Nghiệp nhân quan trọng nhất của lục đạo chính là chấp trước.

Điều đầu tiên trong sự chấp trước chính là chấp cái thân này là ta, đây là sự chấp trước nghiêm trọng nhất, cho nên bạn phải nhìn thấu thân này không phải là ta. Vậy thân là cái gì? Thân là cái ta sở hữu, vậy mới đúng. Giống như mặc quần áo vậy, quần áo này không phải là ta, quần áo là cái ta sở hữu, đây là quần áo của ta sở hữu. Thân thể này là cái ta sở hữu, nó không phải là ta. Cái ý niệm này phải chuyển trở lại. Sau khi chuyển trở lại thì việc tu hành sẽ đơn giản, rất nhiều sự chướng ngại sẽ tự nhiên được hóa giải. Tại sao vậy? Thân thể này không phải là ta thì ta sẽ không bị nó lợi dụng.

Hiện nay người thông thường cho rằng thân thể này là ta, vậy là bạn bị nó đánh lừa rồi, nó sẽ tham ăn, tham chơi, nó sẽ thích cái này, ghét cái kia, vậy không phải là mỗi ngày bạn đang tạo nghiệp sao? Bạn bị nó đánh lừa nên mỗi ngày nó kêu bạn tạo nghiệp, điều này thì rắc rối to. Bạn nghĩ nó không phải là bạn, giống như mặc quần áo vậy, giống như quần áo tôi mặc, tôi biết được quần áo này không phải là tôi, tuyệt đối phải điều khiển nó, không để nó điều khiển mình. Đây là chỗ khác nhau giữa Bồ Tát và phàm phu. Cái thân thể này của phàm phu hoàn toàn lấy thân thể tạo nghiệp, tạo vô lượng vô biên tội nghiệp. Phật, Bồ Tát biết cái thân này không phải là ta, cho nên các Ngài không dùng cái thân này để tạo nghiệp, các Ngài dùng cái thân này để thành tựu vô lượng vô biên công đức. Bạn có biết dùng thân này hay không? Giống như mặc quần áo vậy, bạn biết rằng quần áo không phải là ta thì bạn mặc quần áo rất tự tại, bạn điều khiển nó. Nếu như bạn nói quần áo là ta thì rắc rối to rồi, mỗi giờ mỗi phút đều phải chăm sóc cho nó.

Tổ sư Đại đức xưa nay thông minh. Người thế gian hiện nay, tài nguyên thiên nhiên phong phú, khoa học kỹ thuật tiên bộ, những thứ cần dùng trong cuộc sống hàng ngày về chất cũng như về lượng so với trước đây tiên bộ rất nhiều. Trong xã hội nông nghiệp trước đây, muốn mua một bộ quần áo mới thì không dễ dàng gì. Người thông thường một năm đại khái mới may một bộ quần áo mới, để Tết đến thì mặc, trên thân được mặc quần áo mới thì không được tự tại. Tại sao vậy? Vì quá trân trọng nó, ngồi ở chỗ nào liền nhìn xem chỗ ngồi đó có sạch sẽ không. Đây là gì vậy? Đây không phải là người mặc quần áo mà là quần áo mặc người. Cho nên Đại đức trong Phật môn, khi quần áo may xong rồi thì đem quần áo làm cho cũ đi, lấy quần áo cũ rách không xài nữa cắt một miếng vải dán lên trên chỗ thân này. Các bạn nhìn thấy người xuất gia, ở chỗ này của chúng tôi có một miếng vải, cái miếng vải này hiện nay là dùng vải mới không phải là dùng vải cũ, ngày xưa là dùng vải cũ, quần vào chỗ này nên gọi là miếng dán mới, làm cho quần áo mới này giống như là quần áo cũ để mặc. Chính là ý nghĩa này. Đây là cách mà Tổ sư Đại đức nghĩ ra. Ý nghĩa ở chỗ này rất sâu, dạy cho bạn niệm niệm không nên để hoàn cảnh xoay chuyển. Khi bạn bị cảnh giới chuyển thì bạn sẽ bị thiệt thòi lớn.

Trong “Kinh Lăng Nghiêm”, Phật nói: *“Nhuộc năng chuyển vật, tức đồng Như Lai”*. Chư Phật, Như Lai, Pháp Thân Bồ Tát tài giỏi hơn chúng ta chính là các Ngài có thể chuyển vật, các Ngài không bị vật chuyển. Hiện tượng phàm phu lục đạo chúng ta chính là bị vật chuyển mà không thể chuyển vật. Chúng sanh và Phật khác nhau ở chỗ này. Danh tướng biết rồi thì thật sự có thể giúp con người khai ngộ. Thí dụ rõ ràng nhất chính là Thiện Tài Năm Mười Ba Tham. Bạn xem, Thiện Tài Đồng Tử mỗi ngày đều tiếp xúc với xã hội đại chúng, năm mươi ba tham vấn quý vị phải hiểu rõ, năm mươi ba vị thiện tri thức chính là hết thấy tất cả đại chúng ở trong xã hội, Phật chia ra thành năm mươi ba loại, nam nữ, già trẻ, các ngành các nghề, mỗi ngày từ sáng đến tối bạn đều tiếp xúc hết. Các Ngài tiếp xúc thì khai ngộ, các Ngài không có mê; mỗi ngày tiếp xúc, mỗi ngày giác ngộ, đem phiền não, tập khí từ vô thủy kiếp đến nay cả thấy đều đoạn tận, các Ngài một đời viên mãn thành Phật. Đây là giáo huấn chân thật.

Người thông thường trong cuộc sống bình thường đều có chỗ ngộ, nhưng sự giác ngộ của họ giống như cổ Đại đức đã nói, chỉ trong khoảng ngắn một sát na, cái khoảng ngắn này giống như tia chớp ánh sáng vừa lóe lên thì không còn nữa. Chúng ta có lúc ngẫu nhiên vừa giác ngộ nhưng đến niệm thứ hai thì mê lại rồi, cũng giống như tia chớp vậy, không thể nói là không có giác ngộ, vừa mới ngộ thì trong chớp mắt lập tức lại mê. Vậy thì phải làm sao? Mỗi ngày phải ngộ, thường xuyên phải ngộ, thì cái ánh sáng đó bạn mới có thể duy trì lại được, cho nên có mê cũng chẳng được. Trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói rất hay: *“Văn vật thể chi danh, tiện tâm phù hiện kỳ tướng, bảo thọ thuyết pháp, bất ly danh cú, dĩ danh năng lệnh nhân khai ngộ cố xung vi diệu, như thị vi diệu pháp âm, cố sử văn giả năng ngộ thâm viển”*. Ý nghĩa này ở trong Vãng Sanh Luận có nói, bạn ngộ được sâu, bạn ngộ được rộng.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “Lưu bồ vạn chủng ôn nhĩ đức hương. Kỳ hữu văn giả, trần lao cấu tập, tự nhiên bất khởi”.**

Đoạn Kinh văn phía trước là nói đến lỗ tai đối với diệu âm. Đoạn này thì nói đến lỗ mũi đối với diệu hương. Thêm vào một chữ diệu chính là có thể giúp cho bạn khai ngộ, thấy sắc, nghe tiếng, ngửi mùi đều có thể giúp bạn khai ngộ.

Thực tại mà nói, chúng ta đã mê quá sâu rồi, mê đã quá lâu rồi, ở trong cảnh giới này hoàn toàn không giác ngộ, cho nên khởi tâm động niệm đều là tạo sanh tử luân hồi, sanh tử đời đời không ngày chấm dứt. Nếu như bạn biết được, nơi này của chúng ta cùng với Thế giới Cực Lạc không khác nhau, không có sai biệt. Ở Thế giới Cực Lạc, lục trần có thể giúp cho bạn giác ngộ, thế giới hiện tiền này của chúng ta làm sao mà không thể chứ? Có thể như nhau. Cho nên, thế giới này cùng với Thế giới Cực Lạc thực tại mà nói là không có khác nhau.

Thế nhưng có cần đi đến Thế giới Cực Lạc không? Phải đi. Tại sao phải đi? Hiện nay chúng ta ở đây tu hành không tệt, tôi hoàn toàn đã hiểu được, tôi biết dụng công nhưng sau khi chết đi, đến kiếp sau thì còn biết hay không? Điều này không chắc chắn. Đến

Thế giới Cực Lạc mới bảo đảm vĩnh viễn không bị mê, sự công phu của bạn mới được liên tục. Ở thế gian này, bạn vừa đầu thai, vừa cách ám thì liền mê, rất là khó. Đây là chân tướng sự thật. Huống hồ bạn ở thế gian này, căn, trần, tướng tiếp xúc mà bạn không mê, (không mê chính là giác ngộ), bạn sẽ nắm chắc việc vãng sanh. Vãng sanh thật sự là ở trong một niệm, một chút khó khăn cũng chẳng có. Vậy tại sao lại không đi? Nếu như bạn không đi thì vẫn là vọng tưởng phân biệt chấp trước, đang làm điều mờ ám, đang bị chương ngại. Do đó mới biết, **học Phật bất luận là học pháp môn nào, sau khi thật sự giác ngộ, không có chuyện không cầu sanh Thế giới Cực Lạc. Cầu sanh Thế Giới Cực Lạc là một hiện tượng tự nhiên. Thuận theo lời giáo huấn của chư Phật vãng sanh Thế giới Cực Lạc là đúng.** Bạn không thuận theo những lời dạy này thì sai rồi.

Đoạn Kinh văn “*phong tống diêu hương*” này, cái hương này là “*ôn nhã đức hương*”. “*Ôn*” trong chú giải nói là ôn hòa, ôn thiện, ôn lương, cho nên trong cái từ “*ôn*” này còn có ý nghĩa là hòa, thiện và lương. Cảnh giới có thể làm cho tánh đức của bạn hiện ra sự ôn hòa, ôn thiện, ôn lương. Thế gian này của chúng ta có gió ôn hòa không? Có. Không chậm, không nhanh, vậy là thân của chúng ta mát mẻ, dễ chịu. Có thể làm cho tánh đức của chính mình hiện ra sự ôn hòa, ôn thiện, ôn lương không? Xác thực là có thể. Nhưng tại sao vẫn chưa hiện ra? Vì phiền não quá nặng, người thông thường nói là nghiệp chướng quá nặng. Lời nói này không sai, thật sự là nghiệp chướng quá nặng, cho nên đức năng bên trong tự tánh của bạn không hiện ra được.

Ở trong giảng đường, chúng ta đọc đoạn Kinh văn này, xem Tổ sư giảng dạy thì chúng ta hiểu được.

“*Nhã*” có ý nghĩa là chánh. “*Đức hương*”, hương vốn có vạn đức. Ở chỗ này phải biết, vật là sự thay đổi của pháp tánh, pháp tánh vốn có đủ vô lượng trí huệ, vô lượng đức tướng. Trong cái đức tướng này, chúng ta thường nói là sắc, thanh, hương, vị; vô lượng diệu sắc, vô lượng diệu hương, vô lượng diệu vị, vô lượng diệu âm. Cảnh giới không thể nghĩ bàn. Hương có đủ vạn đức, sắc, thanh, vị, không có thứ nào mà không có.

“*Ôn nhã*”, nhã là chánh mà không tà nên gọi là nhã, nó đã khởi tác dụng, chúng ta ở chỗ này nhìn thấy được.

“*Kỳ hữu văn giả, trần lao cấu tập, tự nhiên bất khởi*”. Trần lao cấu tập là phiền não tập khí. Cho nên ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, sắc tướng mà mắt bạn nhìn thấy, âm thanh mà tai bạn nghe được, mũi ngửi được mùi vị “*ôn nhã đức hương*”, đều có thể đoạn trừ phiền não tập khí của chúng ta từ vô thủy kiếp đến nay.

“*Tự nhiên bất khởi*”, đây là do nguyên nhân gì? Chính là trong cảnh giới đó đều là thuộc về chánh pháp, hoàn toàn là tánh đức tự nhiên lưu lộ, ở nơi đó bạn sẽ được sự hun đúc của tánh đức. Không giống thế gian này của chúng ta, cảnh giới mà sáu căn của bạn tiếp xúc là gì? Hiện tượng sắc tướng mà bạn nhìn thấy là bất chánh. Thấy rồi thì làm sao? Thấy rồi thì nổi lên tà niệm, bạn không khởi chánh niệm. Sắc, thanh,



huong, vị, xúc, pháp mà sáu căn chúng ta tiếp xúc hiện tiền đều là khởi dậy tham, sân, si mạn của bản thân mình, đều là khiến cho bạn tự tư tự lợi, khiến cho bạn tổn người lợi mình. Hay nói cách khác, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của bạn đều là đang tạo nghiệp. Điều này nguy hiểm không?

Ở Tây Phương Cực Lạc, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần tuyệt đối không để cho bạn khởi những ý niệm bất thiện. Đó chính là nói, cảnh giới ở nơi đó hoàn toàn là tánh đức lưu lộ. Cảnh giới ở nơi này của chúng ta cũng là tánh đức hiện tiền nhưng lại bị ô nhiễm. Sự việc là như vậy.

Những thứ gì làm ô nhiễm? Do tâm không thanh tịnh của chúng sanh. Ở trên Kinh Phật nói rất nhiều, nghiêm trọng nhất gọi là tam độc phiền não tham - sân - si. Tham sân si chính là hết thấy tất cả ác nghiệp căn bản, được gọi là tam độc. Bạn có tam độc trong tâm thì hết thấy cảnh giới bên ngoài đều bị nhiễm tam độc, sẽ hoàn toàn giống với thí nghiệm sự kết tinh đối với nước của Tiên sĩ Giang Bồn Thắng.

### **Tập 308**

Đã bị nhiễm tam độc, quay lại là tâm của bạn bị nhiễm ô. Đây là việc phiền phức, vĩnh viễn không thể giải quyết vấn đề. Trên thế giới này, năm ngoái xuất hiện dịch bệnh SARS truyền nhiễm. So với năm ngoái thì năm nay còn nghiêm trọng hơn. Hiện giờ có rất nhiều đồng tu hỏi tôi, dịch bệnh SARS này sẽ biến dạng, càng biến dạng càng độc hơn, dùng đến loại thuốc cuối cùng đã không còn cách nào khống chế được, việc này là do nguyên nhân gì tạo ra vậy? SARS là vi khuẩn mang bệnh độc, vi khuẩn vốn không độc, độc của nó là do truyền nhiễm. Ai truyền nhiễm cho nó vậy? Do tham sân si của chúng ta truyền nhiễm cho nó, sau đó nó truyền nhiễm lại cho chúng ta, một chuyện nhỏ rất bình thường. Cho nên bạn dùng tâm thương yêu, dùng tâm từ bi đối với nó thì độc của nó sẽ được hóa giải, không còn nữa. Thế nhưng bạn cố ý phải giết chết vi khuẩn này thì vi khuẩn này càng độc. Ý niệm giết này nhằm vào nó thì lập tức độc của nó sẽ tăng lên, cho nên đến cuối cùng nó đã thay đổi hình dạng mười mấy lần, càng thay đổi thì càng độc. Nguyên nhân là do đâu? Chính là ý niệm của con người chúng ta muốn tiêu diệt nó, muốn giết chết nó, cho nên nó thay đổi hình dạng, càng thay đổi càng độc. Nếu như bạn hiểu được đạo lý của Phật pháp, thông suốt chân tướng sự thật, chúng ta dùng tâm từ bi, tâm thanh tịnh đối xử với nó, thì độc của nó lập tức không còn. Phật pháp trị bệnh hay, trị bệnh rất dễ dàng. Cho nên gặp phải những chuyện như vậy, điều quan trọng nhất là tâm địa phải thanh tịnh, tâm địa phải từ bi, thì bạn sẽ không bị nhiễm bệnh; nó càng độc, truyền đến thân thể chúng ta thì liền được hóa giải, độc cũng không còn, bệnh cũng không còn. Trong y học hiện nay gọi là hệ miễn dịch, hệ miễn dịch của chúng ta là chân tâm, là chân thành, thanh tịnh, từ bi. Đây mới thật sự là hệ miễn dịch của chư Phật, Như Lai, tất cả chúng sanh ai ai cũng đều có, chẳng qua là bạn không biết sử dụng như thế nào mà thôi. Trong tâm của bạn mỗi

ngày đều khởi tham sân si thì hết cách rồi, làm cho hệ miễn dịch của bạn bị phá hỏng rồi.

Trong Kinh nói “*trần lao cấu tập tự nhiên bất khởi*”. Câu nói này rất hay. Bạn xem, chẳng có một chút miễn cưỡng nào, không cần phải thêm bất kỳ ý nghĩa nào vào trong đó, rất là tự nhiên. Cho nên tâm địa từ bi, thanh tịnh, chân thành là quan trọng hơn tất cả. Đặc biệt là thời đại hiện nay có rất nhiều tai nạn, làm sao để có thể tiêu tai giải nạn? Chính là chân thành - thanh tịnh - bình đẳng - từ bi thì bạn có thể tiêu tai miễn nạn. Nếu như bạn có thể tu thêm chánh giác thì tốt, đối với tất cả nghiệp nhân quả báo bạn sẽ hiểu được rất rõ ràng, minh bạch, bạn có trí huệ.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “Phong xúc kỳ thân, an hòa điều thích, do như tỳ kheo đắc diệt tận định”.**

Đoạn này là nói “Diệu xúc”. Xúc là thân thể của chúng ta tiếp xúc, thân được diệu xúc. “*Đức phong xúc thể, tự nhiên an lạc hòa hài, điều tâm thích ý*”. Bạn nói xem, cảnh giới này vui vẻ bao nhiêu, tốt đẹp biết bao nhiêu. Ở chỗ này, Thế Tôn hình dung sự vui vẻ đó thí dụ giống như “*Tỳ kheo đắc diệt tận định*”. Diệt tận định là sự chứng đắc của A La Hán, chính là kiến tư phiền não cả thấy đều diệt tận. Bạn nên biết, nguyên nhân phạm phu không thể ra khỏi lục đạo là gì? Nguyên nhân chính là kiến tư phiền não. Kiến là kiến giải, kiến giải sai lầm, người thông thường chúng ta nói là nhìn thấy sai lầm. Tư là tư tưởng, tư hoặc. Hay nói cách khác, bạn nghĩ sai lầm, bạn thấy sai lầm, bạn tưởng sai lầm, đây là nguồn gốc của lục đạo luân hồi. Nếu như bạn không thể đem kiến giải tư tưởng của bạn tu chỉnh trở lại thì bạn vĩnh viễn không có cách nào để ra khỏi sáu nẻo luân hồi. Nói tổng quát là chúng ta đã nhìn sai ở chỗ nào? Trên thực tế mà nói thì nhìn sai rất nhiều, nói không hết!

Phật ở trong Kinh đem tất cả lỗi lầm của chúng ta quy nạp thành năm loại lớn.

**Thứ nhất gọi là “thân kiến”.** Thân kiến là lầm tưởng cái thân này chính là ta, bạn xem cái thân này chính là mình. Điều này đã nói với quý vị rồi, thân là cái ta sở hữu chứ không phải là ta, là phương tiện mà ta sở hữu, nó không phải là ta. Ý niệm này đến lúc nào thì bạn mới có thể chuyển trở lại?

**Loại thứ hai là “biên kiến”.** Biên kiến chính là ngày nay trong khoa học được gọi là kiến giải tương đối. Có ngã, tương đối với ngã là con người. Lục đạo phạm phu của thế gian này là thế giới tương đối, đối lại với lớn là nhỏ, đối lại với dài là ngắn, đối lại với thiện là ác, đối lại với chánh là tà. Cả thấy đều là tương đối. Đây là biên kiến, hai bên, chấp trước hai bên. Cách kiến giải này là sai lầm. Lục đạo là từ đây mà có. Bạn mà có kiến giải này thì bạn sẽ không ra khỏi lục đạo.

**Loại thứ ba và thứ tư là “kiến thủ kiến và giới thủ kiến”.** Chúng ta gọi hai loại này là thành kiến. Thành kiến chính là chấp trước, người nào đó có thành kiến quá sâu, không chịu buông bỏ, vậy thì sẽ xảy ra tranh chấp với người khác. Kiến thủ kiến là nói

trên quả của thành kiến, giới thủ kiến là nói trên nhân của thành kiến, tất cả đều không rời nhân quả.

Ngoài bốn loại lớn này ra, hết thấy tất cả kiến giải sai lầm được quy thành một loại gọi là **“tà kiến”**, chính là kiến giải của bạn không chính xác.

Kiến giải sai lầm có năm loại lớn, được gọi là kiến phiền não.

Suy nghĩ cũng có năm loại lớn, Thế Tôn cũng quy nạp chúng thành năm loại lớn là: tham, sân, si, mạn, nghi. “Nghi” chính là hoài nghi đối với lời dạy bảo của cổ Thánh tiên Hiền. Dùng lời hiện nay của chúng ta để mà nói, là sanh lòng hoài nghi đối với nguyên tắc, nguyên lý của đại tự nhiên, không hiểu được sự vận hành của đại tự nhiên, cho nên bạn mới khởi lên cách nghĩ đối với năm loại sai lầm lớn này. Chúng ta nên biết, trong chân tâm tự tánh không có tham sân si mạn, cũng không có thân kiến; biên kiến, thủ kiến, giới kiến, tà kiến. Vậy tại sao lại sanh ra những thứ này vậy? Những thứ phiền não đó không phải được sinh ra trong đời này, mà trong đời quá khứ, đời đời kiếp kiếp cả thấy đều có, đời đời kiếp kiếp mang đến, cho nên gọi là đủ sanh phiền não.

Nếu như bạn không gặp được Phật pháp, không có ai nói rõ ràng minh bạch với bạn, bạn vĩnh viễn tiếp tục sai lầm. Từ chỗ này chúng ta có thể hiểu được, ân huệ của Phật Bồ Tát đối với chúng ta lớn biết bao. Vô lượng kiếp đến nay chúng ta đều mê ở chỗ này, ngày nay Phật Bồ Tát đã nói rõ ràng cho chúng ta, chúng ta hiểu được chúng ta thật sự sai lầm. Cho nên tôi dạy các đồng tu, lời nói có khó nghe quá, cũng không dễ làm được, thế nhưng bạn không làm thì không được, vậy thì phải vĩnh viễn ghi nhớ: **Người khác luôn luôn đúng, chỉ có tôi sai, người khác có sai thì cũng là đúng, ta có đúng thì cũng là sai.** Tại sao vậy? Bạn hiểu được kiến tư phiền não thì bạn mới thừa nhận ta thì sai còn người khác thì đúng. Tại sao người khác sai mà cũng là đúng vậy? Xin nói thật với bạn là căn bản thì họ không có sai, do bạn cho là họ sai. Ý nghĩa của lời nói này sâu vô cùng. Nếu như bạn thật sự hiểu, thật sự có thể hồi đầu thì bạn có thể thành vô thượng đạo. Tại sao vậy? Vì tâm thanh tịnh của bạn hiện tiền, tánh bình đẳng của bạn hiện tiền. Nếu bạn còn cho rằng người khác là sai lầm, tôi sai ở chỗ nào? Vọng tưởng phân biệt chấp trước của tôi kiên cố như vậy, tôi không dám buông bỏ, họ thì sai rồi còn tôi mới đúng, cuối cùng thì sẽ đi về đâu? Cuối cùng sẽ đi vào ác đạo. Tôi xin nói lời chân thật với mọi người, đến lúc họ chọn đường đi đều là đi vào tam ác đạo, tam thiện đạo thì họ không có phần. Nếu như bạn chấp nhận sai, tất cả đều là sai lầm của tôi, thành thật mà nói, không biết là bạn có vãng sanh Tịnh Độ hay không nhưng bạn sẽ không đọa vào tam ác đạo, đời sau ít nhất là cõi trời, cõi người bạn sẽ có phần. Cho nên tôi sai, như vậy thật sự mới đúng, bạn đúng thì thật sự là bạn sai rồi. Cái lý ở chỗ này rất sâu, sự thì rất phức tạp, hiểu được điều này không dễ. Tôi nghiên cứu Kinh điển Đại Thừa đã năm mươi ba năm rồi mới minh bạch, rõ ràng. Việc này thì không dễ.

Cho nên, kiến tu phiền não phải diệt tận, thật sự đoạn tận. Đoạn tận thì khó. Thật sự mà nói, vừa đoạn tận thì bạn ra khỏi sáu nẻo luân hồi, thông thường mà nói là bạn đã chứng quả A La Hán. Nếu như bạn học Đại Thừa, trong Tứ Thánh Pháp Giới, bạn chính là Bồ Tát trong mười pháp giới, Phật trong mười pháp giới. Đây là Đại Thừa. Tiểu Thừa chính là Thanh Văn, Duyên Giác, pháp giới bốn Thánh. Người trong pháp giới tứ Thánh là Phật, Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác trong mười pháp giới phát tâm niệm Phật vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì sẽ sanh vào Phương Tiện Hữu Dư Độ, cao hơn một bậc so với Phạm Thánh Đồng Cư Độ. Phật, thí dụ này thì chúng ta vẫn chưa có cách thể hội được. Tại sao vậy? Vì bạn chưa chứng được A La Hán, bạn không biết được niềm hạnh phúc của A La Hán, nhưng chúng ta nên bình lặng, tỉ mỉ mà tư duy thì cũng có thể hưởng được một chút. Tại sao vậy? Vì chúng ta phiền não đã quá khổ rồi. Bạn xem, trong tâm của bạn có âu lo, có vướng bận, lo được lo mất, thật sự là khổ! Nếu như ngày nay bạn không sanh phiền não, trong tâm không có âu lo, không có vướng bận, bạn mới biết được điều này thật sự là tự tại. Thực tại mà nói, cái kiểu tự tại này người thế gian thông thường của chúng ta nói phải tu phước tu huệ, phước huệ đều có đủ thì mới có thể đạt được. Bạn chỉ cần tu là chắc chắn sẽ đạt được phước huệ, nhưng cần có thời gian, không phải vừa mới tu thì lập tức có được, không nhanh như vậy được. Chính tôi đã đi trên con đường này rồi, tôi là người đã trải qua, cho nên mới chia sẻ để mọi người tham khảo.

Tôi hoàn toàn là người không có phước báu, lúc thời còn trẻ thì khổ vô cùng. Gặp được Phật pháp, lão sư dạy tôi tu phước tu huệ. Tu như thế nào? Lão sư nói với tôi, thật ra đây là lời Phật đã nói trong Kinh là tu bố thí, **bố thí tài thì được giàu có, bố thí pháp thì được thông minh trí huệ, bố thí vô úy thì được khỏe mạnh sống lâu**. Hai kiểu bố thí trước thì dễ hiểu, sau khi tôi học Phật thì y giáo phụng hành, là do Chương Gia Đại Sư dạy cho tôi.

Cách tu bố thí vô úy như thế nào? Ăn chay trường chính là bố thí vô úy, vĩnh viễn không sát sanh, không làm tổn thương chúng sanh, đây là bố thí vô úy. Biết được bản thân mình trước khi học Phật nghiệp sát rất nặng, khi tôi còn trẻ rất thích săn bắn, giết chúng sanh rất nhiều, cho nên tôi biết được cái tội này rất là nặng. Sau khi học Phật tôi không những lập tức liền ăn chay, mà còn thường xuyên tham gia phóng sanh. Những pháp hội ở các ngôi chùa đều có phóng sanh, tuy là tôi không có khả năng nhưng cũng đóng góp một, hai đồng, tôi hết lòng phóng sanh. Đây là bố thí vô úy. Về sau này, hoàn cảnh cuộc sống dần dần khá hơn một chút, sau khi xuất gia được cúng dường nhiều một chút, tôi liền đem tiền này đi giúp đỡ thuốc men, đóng góp tiền thuốc cho bệnh viện. Tôi nói với bệnh viện, nếu có những người bệnh nghèo khổ không có tiền mua thuốc, số tiền này đóng góp cho bệnh viện để chuyên dùng giúp đỡ họ. Đây cũng thuộc về bố thí vô úy. Trong cuộc đời của tôi, chỉ dùng tiền cho ba mục đích, tôi không dùng tiền cho những mục đích khác. Cuộc sống bản thân cũng rất đơn giản, rất tiết kiệm, ba - bốn mươi năm tôi không dùng đến tiền, cho nên tâm được thanh tịnh, tiền đối với tôi chẳng có một chút tác dụng nào. Ở chỗ này nói như niềm vui của Tỳ

kheo lậu tận, tôi đạt được chút ít, trong tâm tôi không có lo âu, không có vương bận, không có quan niệm về tiền tài, cái ý niệm tài - sắc - danh - thực - thù dần dần trở nên phai nhạt dần, trong tâm không còn vương bận, không còn lo âu, không còn được mất. Người ta hỏi tại sao tôi không già? Như vậy sẽ không già. Các bạn tại sao lại già? Vì mỗi ngày đều lo âu. “Lo âu khiến cho người ta già”, đây là lời của người xưa nói. Bạn có lo âu, bạn có vương bận, bạn có phiền não, cho nên bạn bị già rất nhanh. Tất cả những thứ này tôi đều buông xuống, hết thấy tất cả đều không cần, hết thấy những thứ cần dùng thì có liên tục không ngừng.

Khi tôi ở Toowoomba Úc Châu, nơi này là một nơi mà đạo Ki Tô bảo thủ nhất, chúng tôi đến nơi đó xây dựng một đạo tràng Phật giáo, trước đến giờ chưa từng có. Ở nơi đó không có tín đồ Phật giáo, không có người tin Phật. Bạn ở đó dựng lên một đạo tràng, không có tín đồ, không có cúng dường, bạn làm sao mà sống đây? Cho nên chẳng có ai dám đến đó xây đạo tràng. Chúng tôi đến nơi đó, cho nên có rất nhiều người quan tâm nói: “Thưa Pháp sư, kinh tế của Ngài giải quyết bằng cách nào? Tiền từ đâu mà có?”. Tôi nói: “Đơn giản thôi, đến ngân hàng mở một tài khoản, đem công bố số tài khoản thì sẽ có tiền thôi”. Tôi chỉ biết là cái đạo tràng này của chúng tôi rất giàu có, rốt cuộc có bao nhiêu tiền tôi cũng không biết, tiền khắp nơi trên thế giới gửi đến. Mọi người biết tôi đang ở nơi đó, không những gửi tiền đến mà mọi người cũng đến, rất nhiều người đồng ý dời đến sống gần chỗ chúng tôi. Đây là việc tốt. Nguyên nhân là gì? Điều này tôi đã nói với bạn là quả báo, hơn năm mươi năm mỗi ngày đều tu tài bố thí, hiện tại thì được cái quả báo này. Bạn nói xem, tự tại biết bao, hạnh phúc biết bao, một chút cũng chẳng phải bận tâm, không phải lo nghĩ. Bất luận là làm công việc gì, thật sự là ngạn ngữ có câu “tâm tương sự thành”, chỉ cần khởi lên ý niệm thì thành tựu rất viên mãn. Đây chính là bạn tu nhân thiện thì nhất định được quả thiện. Bạn phải thật sự tin tưởng, phải tin Phật, những điều Phật nói với bạn không sai một chút nào.

**Bạn không tin Phật, tự mình đi làm công việc kiếm tiền, thật sự mà nói bạn không kiếm được đồng nào.** Tại sao vậy? Vì trong mạng của bạn không có tiền, việc của bạn có lớn đi nữa cũng không kiếm được tiền. Nếu bạn kiếm được tiền thì luật nhân quả bị phá vỡ rồi. Ai có thể phá vỡ được luật nhân quả thì mười phương tất cả chư Phật Như Lai đều sẽ bái người đó làm thầy. Tại sao vậy? Phật không làm được, Phật không có cách. Đây là sự thật. Cho nên bạn muốn phát tài thì phải bố thí, bố thí tài thì bạn sẽ phát tài, chính là đạo lý này. Hôm nay tôi muốn đi buôn bán, đi làm việc gì để phát tài, bất luận là làm công việc gì thì tài sản cứ đến cuồn cuộn. Tại sao vậy? Vì trong mạng có tài. Ở trong mạng này có tài chính là sau khi học Phật tôi tu được. Nhất định phải tin Phật, Phật dạy cho chúng ta nhất định không sai.

Tôi vẫn còn nhớ, tôi đã kể một câu chuyện của năm kia cho các bạn, đây là sự thật. Trường Đại Học Griffith ở Brisbane, Học Viện Thương Mại của họ có một tòa lầu lớn. Tòa nhà Học Viện Thương Mại xây cất xong, tiến hành lễ khai mạc. Thầy hiệu trưởng có mời tôi tham dự lễ khai mạc. Tôi có đi tham dự, đại khái là có khoảng năm mươi mấy vị giáo sư và sinh viên làm đại biểu, ở nơi đó tiến hành lễ khai mạc. Trong số đó,

họ có mời một vị chuyên gia về ngành thương mại từ Mỹ - vị giáo sư rất nổi tiếng trên thế giới đến để đọc diễn văn. Tôi ngồi bên cạnh thầy hiệu trưởng. Đây là một vị giáo sư đã già, vị giáo sư đã về hưu. Sau khi ông ấy đọc diễn văn xong, tôi nói với thầy hiệu trưởng, ông ấy mà gặp học trò như tôi thì ông ấy sẽ gặp rắc rối. Thầy hiệu trưởng hỏi tại sao vậy? Tôi nói, ông ấy dạy người ta kinh doanh, quản lý tiền bạc, làm giàu như thế nào, nhưng bản thân ông ấy không phát tài, ông ấy không phát tài thì làm sao ông ấy có thể dạy người khác phát tài được? Tôi nghi ngờ điều này. Cả cuộc đời đến lúc về hưu vẫn là một vị giáo sư nghèo, từ nước Mỹ đi đến nơi đây, đến chiếc vé máy bay mà mua cũng không nổi, vẫn phải cần nhà trường mua. Tôi nói, tôi muốn làm học trò của ông ấy, ông ấy phải dạy tôi làm giàu như thế nào, tôi thật sự muốn giàu có, bản thân của ông ấy giàu có rồi thì tôi mới tin, bản thân ông ấy không giàu thì tôi không tin.

Cuối cùng, tôi nói với thầy hiệu trưởng, cái bài này phải để cho tôi dạy mới đúng, vị giáo sư này chưa được, ông ấy không thể bảo đảm cho mỗi sinh viên trong lớp của ông ấy giàu có. Tôi nói, tôi muốn đến dạy, tôi có thể đảm bảo mỗi sinh viên trong lớp đều giàu có. Nguyên nhân là gì vậy? Tôi nêu cho ông ấy một thí dụ. Tôi nói, thí dụ như người nông dân trồng trọt, vị giáo sư này thật sự hiểu được việc trồng trọt, cái nghề này ông ấy rất thành thạo, ông ấy tại sao lại không giàu có? Vì ông ấy không có hạt giống, bạn hiểu được càng nhiều nhưng trên đất của bạn không có gieo hạt giống thì vĩnh viễn bạn sẽ không có lương thực. Họ nghĩ điều này cũng có lý. Tôi nói, tôi có hạt giống, tôi lại biết được cách trồng, tôi uyên bác hơn ông ấy. Hạt giống đó là gì? **Chính là ba loại bố thí mà Phật đã nói ở trong Kinh, chính là trong mạng của bạn có tài, bạn tu pháp bố thí thì trong mạng của bạn có trí huệ, bạn tu bố thí vô úy thì trong mạng của bạn là khoẻ mạnh sống lâu.** Điều này Phật nói không sai. Bạn không tin, vậy là bạn không có thiện căn, bạn không có cái duyên này rồi. Thật đáng tiếc.

Tôi nói, hai mươi sáu tuổi thì tôi tiếp xúc được với Phật pháp, đối với lão sư tôi có niềm tin, tôn sư trọng đạo, lời của lão sư dạy cho tôi, tôi chăm chỉ nỗ lực mà học tập. Tôi học xong thì quả báo hiện tiền, tôi mới xứng đáng với lão sư, tôi không phụ lòng lão sư. **Cho nên việc học Phật này thật sự phải học để bản thân có được lợi ích. Đương nhiên phước báu mà trong Phật pháp nói tuyệt đối không phải là để bản thân mình hưởng, mà phước báu phải chia sẻ cho tất cả khổ nạn chúng sanh cùng hưởng, giúp đỡ cho họ. Đây mới là phước báu chân thật.**

Cho nên chúng tôi ở Toowooba xây cất đạo tràng, có không ít đồng tu đến đó. Đạo tràng của chúng tôi không lớn, hơn nữa, hết thầy tất cả phần thiết bị xây đến đây thì dừng, không thể phát triển thêm được nữa. Phát triển tiếp theo là đạo nghiệp, thật sự là phải tu đạo.

Tôi yêu cầu các đồng tu **dùng thời gian hai năm**, bắt đầu là Tết nguyên đán năm nay, hai năm 2004 và 2005, **chúng ta tu Đệ Tử Quy**. Đệ Tử Quy không phải nói là bạn đọc qua là được, mà mỗi một câu bạn phải làm được. Là tôi yêu cầu việc này, dựng

nền móng, học Đệ Tử Quy. Xuất gia thì học “Sa Di Luật Nghi”, tại gia thì học “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh”. **Trong hai năm này nhất định phải học xong “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh” và “Đệ Tử Quy”,** xuất gia thì phải học xong “Đệ Tử Quy” và “Sa Di Luật Nghi”. Mười giới, hai mươi bốn điều oai nghi, những điều này bạn phải thật sự áp dụng được, sau này mới có thể học được Kinh giáo. Nếu không thì học Kinh giáo rồi, bạn biết giảng nhưng làm không được. Điều này thì không được. Chúng ta ngày nay phải thật sự làm được, tuyệt đối không thể có tham vọng cao xa. Cho nên trong hai năm này phải xây dựng được nền tảng, bạn là một hiền nhân quân tử, trong Kinh Phật nói bạn thật sự là thiện nam tử, thiện nữ nhân, bạn mới không hổ thẹn.

Tiếp theo, **giai đoạn thứ hai là ba năm học pháp môn của Tịnh Tông.** Tịnh Tông của chúng ta là năm Kinh một Luận, tuyển chọn lại một số lời dạy của các vị tổ sư. Trong ba năm, chúng ta phải thật sự nhận thức được Tịnh Tông, phải hiểu Tịnh Tông, Kinh sách của Tịnh Tông đều phải có nền tảng, phải đặt nền tảng.

**Bốn năm cuối, bạn lựa chọn một môn trong Kinh sách để chuyên nghiên cứu, bốn năm đó là “một môn thâm nhập, huân tu lâu dài”.**

Chúng tôi dạy học chín năm, hai năm đầu tiên là xây dựng nền tảng, ba năm tiếp theo là học chính quy, bốn năm cuối là nghiên cứu một môn thâm nhập. Những người tham gia tu học trong chín năm không thể xuống núi. Giới của tôi cam kết rất lớn, chính là thành phố Toowoomba này, bạn không thể vượt qua giới hạn. Nếu vượt qua giới hạn này thì bạn phải rời khỏi học viện của chúng tôi, chẳng khác nào là bị sa thải, là không cần bạn nữa. **Chín năm không thể xuống núi, một lòng hướng theo đạo, trong nhà có cha, mẹ mất cũng không được xuống núi, như vậy bạn mới có thể thành tựu.**

Năm trước tôi đã dự định cách tu học này. Sau khi dự định nhưng vẫn do dự chưa quyết định, thời gian chín năm có quá dài hay không? Đúng lúc tôi có cơ hội đi thăm viếng núi Tỷ Lô của Nhật Bản.

Núi Tỷ Lô là cái nôi của Phật giáo Nhật Bản, các tông phái của Phật giáo Nhật Bản, những vị sáng lập ra tông phái đều là ở trên núi đó tu hành. Cho nên khi ở trên núi tôi liền hỏi các vị trụ trì là trước đây, những vị sáng lập ra các tông phái đều phải ở trên núi tu hành ít nhất là bao nhiêu năm? Các vị ấy nói với tôi ít nhất là mười sáu năm. Vậy là chín năm của tôi liền được quyết định, không thể nào thay đổi nữa. Các vị ấy là mười sáu năm, đây là ít nhất, lâu nhất là ba mươi năm. Ít nhất là ở trên núi mười sáu năm không xuống, cho nên tâm của họ đã định, họ mới có thể thành tựu. **Tâm của bạn không định thì làm sao bạn thành tựu được?** Điều này quan trọng vô cùng. **Tâm có định thì phiền não của bạn mới có thể giảm nhẹ, mới có thể đoạn được phiền não, một lòng hướng về đạo.** Chúng tôi không tuyển nhiều người, chúng tôi cần tinh chuyên, không cần đông, ba đến năm người có thể thành tựu, cái học viện này của chúng tôi thật sự có thành tựu, chúng tôi không phụ lòng Phật giáo.

Nếu như các vị đồng tu đến tham học, mỗi một năm chúng tôi tổ chức bốn lần tọa đàm ngắn hạn. Tọa đàm ngắn hạn chính là để cho họ tập giảng Kinh. Tọa đàm ngắn hạn

mỗi một kỳ là bảy mươi ngày, chính là mười tuần lễ, một năm tổ chức bốn lần. Xuân hạ thu đông, mỗi một mùa tổ chức một lần, do chính họ đến giảng, để tập giảng Kinh. Quý vị thông thường đến Úc Châu, Cục Di dân Úc Châu sẽ cấp visa cho bạn ba tháng, ba tháng là chín mươi ngày, bạn có thể đến nơi đó để tham gia một kỳ tọa đàm Phật học bảy mươi ngày, cho nên thích hợp với quy định của luật di dân.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “Phục xuy thất bảo lâm thọ, phiêu hoa thành tụ, chủng chủng sắc quang, biến mãn Phật độ. Tùy sắc thứ đệ, nhi bất tạp loạn. Nhu nhuyễn quang khiết, như Đâu La Miên”.**

Đoạn này là nói sự diệu dụng của đức phong. Trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, nói đến sự diệu dụng của đức phong, Ngài nói trong đoạn này có bốn đoạn. Đoạn thứ nhất là **“xuy vật xuất âm, diễn thuyết diệu pháp”**, đây là đoạn trước mà chúng ta đọc qua. Đoạn thứ hai là **“tùy phong tán hương, văn giả thanh tịnh”**. Ý nghĩa câu này cũng nằm trong đoạn trước. Đoạn thứ ba là **“đức phong xúc thân, lạc đồng diệt tận”**. Ba đoạn này nằm ở phía trước. Đoạn phía sau Ngài nói **“tùy phong tổng hoa, biến khắp quốc độ”**, đây chính là điều trong đoạn này đã nói. Đây là đoạn thứ nhất.

Chi tiết nhỏ thứ nhất trong đoạn này là **“thất bảo lâm thọ”**. Điều này các đồng tu đều rất là quen thuộc, cây cối ở Thế giới Tây Phương nhiều, đi đến đâu cũng có rừng cây bầy bái.

**“Phiêu hoa thành tụ”**. Hoa này là từ trong không trung rơi xuống, hoa trời, nhạc trời. **“Tụ”** là có rất nhiều hoa tụ tập lại với nhau, đây là điều tự nhiên.

**“Chủng chủng sắc quang”**. Hoa phóng quang, màu sắc của hoa không giống nhau, cho nên đẹp vô cùng.

**“Biến mãn quốc độ”**, khắp cả Thế giới Cực Lạc đi đến đâu bạn cũng thấy được, hoa này giống như một tấm thảm vậy, rải đầy cả mặt đất.

P phía sau nói càng không thể nghĩ bàn: **“Tùy sắc thứ đệ, nhi bất tạp loạn”**. Giống như hiện nay chúng ta đang nói, hình ảnh những tấm thảm đan vào nhau thành bao nhiêu là tranh vẽ, chẳng có lộn xộn chút nào, có trật tự vô cùng, hoàn toàn không có người đi sắp xếp, rất là tự nhiên mà biến hóa thành.

**“Nhu nhuyễn quang khiết, như Đâu La Miên”**. Đâu La Miên là tên một loại thực vật ở Ấn Độ, thân rất mảnh, rất mềm mại, bạn đi lên trên đó sẽ cảm thấy rất dễ chịu. Điều này thuyết minh cho sự diệu dụng của Thế giới Cực Lạc, nó có thể thổi những bông hoa tạo thành các tranh vẽ đẹp không thể tả.

**Kinh văn: “Túc lý kỳ thượng, một thâm tứ chỉ, tùy túc cử dĩ, hoàn phục như sơ”.**

Loại hoa này có tính đàn hồi, đi lại ở trên hoa này thì thấy mềm mại. “Tứ chỉ” là bốn đầu ngón chân. Độ mềm này khi đi lên trên thì nó lồm vào bốn đầu ngón chân, nhưng



mà khi bạn nhắc chân lên thì nó sẽ khôi phục lại trạng thái ban đầu. Điều này nói rõ hoa này có tính đàn hồi.

Sau cùng đoạn này nói:

**Kinh văn: “Quá thực thời hậu, kỳ hoa tự một, đại địa thanh tịnh, cánh vũ tân hoa, tùy kỳ thời tiết, hoàn phục châu biến. Dĩ tiền vô dị, như thị lục phản”.**

“Lục phản” chính là sáu lần. Sáu lần là Ấn Độ ngày xưa chia một ngày thành sáu thời. Hay nói cách khác, mỗi một thời sẽ có một lần mưa hoa. Hoa ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc vi diệu vô cùng, nó có sắc, có hương, nhưng nó không có sự trở ngại, cũng chính là nói nó không có gây trở ngại. Thế gian này của chúng ta nếu như lá cây, hoa ở trên cây rơi xuống quá nhiều sẽ chướng ngại tầm nhìn, chúng ta đứng đối mặt mà cũng không thấy. Hoa ở bên đó thì không có như vậy, hoa tuy là bay lượn, tuy ở rất xa nhưng chúng ta vẫn nhìn thấy rất rõ ràng, nó không gây chướng ngại. Thật là kỳ lạ. Sau khi rơi xuống, thời gian không lâu thì hoa tự nhiên không còn nữa, đến một lúc thì trên không trung lại có nữa.

“*Như thị lục phản*”, giống như chúng ta ở đây nói, một ngày có sáu lần. Thế giới Tây Phương chúng ta biết là không có ngày đêm, ở nơi đó không cần ánh sáng của mặt trời mặt trăng, cả thế giới hết thảy tất cả vật chất đều phóng quang, thân thể con người cũng phóng quang, ánh sáng chiếu khắp nơi. Người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, xin nói thêm với quý vị, không cần ăn uống, cũng không cần ngủ nghỉ. Ngủ là hôn trầm, ngủ là một căn bệnh, đến khi hết cách rồi thì chúng ta phải dùng cách này để trị bệnh, để khôi phục lại thể lực tinh thần của chính mình. Người của Thế giới Tây Phương Cực Lạc vĩnh viễn không bị mệt mỏi, cho nên không cần ăn uống, không cần ngủ nghỉ.

Trong Kinh thường nói là tài, sắc (sắc là nói sắc nam nữ), danh, thực, thù gọi là ngũ dục, là năm cái gốc của địa ngục. Nếu như bạn là người tham lam thì không thể không đọa địa ngục. Cho nên những thứ này ở cõi Trời Sắc Giới thì không có, người ở cõi Trời Sắc Giới không có ngủ nghỉ, không có ăn uống. Không có ăn uống vậy làm sao để duy trì sự sống? Chúng ta thường đọc ở trong Kinh, gọi là “*Thiền duyệt vi thực*”. Thiền duyệt là gì? Dùng lời thông thường mà nói chính là định huệ. Định huệ có thể nuôi dưỡng con người, nó thật sự là chất dinh dưỡng, không cần thức ăn ở bên ngoài, từ trong tâm bạn sinh ra mới chính là chất dinh dưỡng chân thật, nhất định là không có tác dụng phụ. Định tuệ, pháp hỷ sung mãn gọi là thiền duyệt vi thực, pháp hỷ sung mãn. Trời Sắc Giới ở thế giới này có thể làm được hưởng hồ là Thế giới Cực Lạc. Sự vi diệu của Thế Giới Cực Lạc thì không thể nghĩ bàn.

Quan niệm của người ở nơi đây, Thế giới Tây Phương Cực Lạc có ngày đêm không? Phật phương tiện mà nói, sáu lần mưa hoa, không trung mưa hoa này giống như một ngày ở đây của chúng ta, thật ra nó không có ban ngày, ban đêm. Nếu như bạn muốn tính thời gian thì bạn phải dùng mưa hoa, cứ mỗi một lần mưa hoa là một thời canh, vậy sáu lần mưa hoa thì giống như ở nơi đây của chúng ta là một ngày vậy. Đây cũng

là vọng tưởng tập khí ở nơi này của chúng ta vẫn chưa có đoạn. Chính là nói mới vừa vãng sanh chưa được bao lâu, đến lúc sẽ khởi lên vọng tưởng là “đã lâu rồi mà sao chưa ăn cơm vậy”. Ý niệm này vừa khởi, thật sự cái gọi là món ăn trăm vị sẽ bày ra ở trước mặt bạn, ý niệm vừa khởi thì thức ăn liền ở ngay trước mặt bạn. Có cần phải ăn không? Sau khi nhìn thấy thức ăn, tôi hiện giờ đang ở Thế giới Cực Lạc nên không cần những thứ này nữa, cái này không dùng thì nó lập tức không còn nữa. Điều này chính là các nhà khoa học hiện nay đã chứng minh, họ nói sự việc này là thật không phải là giả. Điều này là gì? Là sự chuyển biến của năng lượng và vật chất. Lúc nào thì khoa học có thể làm cho năng lượng tùy theo suy nghĩ của chúng ta mà biến thành vật chất, chính là cảnh giới này, đến lúc không cần thì vật chất lại chuyển thành năng lượng nên không còn nữa.

Cho nên, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, mọi người sống thật là hạnh phúc, trong căn nhà bạn ở gọn gàng vô cùng, thứ gì cũng chẳng có. Tại sao vậy? Đến lúc bạn cần dùng, trong nhà khi có khách đến, cần vài chỗ ngồi, ý niệm vừa khởi thì lập tức nó sẽ hiện ra. Khách về rồi, không cần nữa thì cả thầy không còn nữa. Bạn nói xem, nó sạch sẽ, gọn gàng biết bao. Ở Thế giới Cực Lạc, người vừa mới đến cũng có thể mời bạn dùng một bữa cơm. Cơm cũng không cần phải đi nấu, cũng không cần đi mua thức ăn. Ý niệm vừa khởi thì cái gọi là món ăn trăm vị. Thức ăn trăm vị này cũng là thí dụ, ngày xưa chỉ có khi vua dùng cơm thì mỗi bữa ăn là một trăm món thức ăn, đây là nói sự giàu có đến cùng cực của thế gian, là bạn dùng cách này để đãi khách. Thế nhưng mọi người nhìn thấy mà không muốn ăn nữa thì nó không còn nữa. Thậm chí đến cả căn nhà bạn ở cũng tùy theo ý muốn, thích lớn thì nó lớn, thích nhỏ thì nó nhỏ, thích ở trên mặt đất thì nó ở trên mặt đất, thích nó ở trên không trung thì nó ở trên không trung, không có kiểu nào mà không tự tại. Bạn nói chúng ta hiện nay cái gọi là nhà lớn thì sự nghiệp lớn, phiền phức dần lộ ra, dụng cụ dùng trong gia đình nhiều như vậy khi chuyển nhà thì không dễ dàng, rất khó khăn. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là tùy theo ý muốn, khi không cần nữa thì nó không còn, lúc cần dùng, muốn cái gì thì liền hiện cái đó. Bạn nói xem, tự tại biết bao. Chân thật như vậy, lậu tận Tỳ kheo cũng không bằng. Cho nên bạn thật sự hiểu được, hiểu rõ đạo lý, trong Kinh Phật đã nói, những chuyện này đã tin rồi thì không còn hoài nghi nữa, vấn đề chính là bạn có muốn đi hay không. Rất quan trọng, rất là quan trọng!

Chúng ta nhất định phải sanh đến Thế giới Cực Lạc, nhất định phải thân cận A Di Đà Phật. Di Đà là lão sư của chúng ta. Cho nên cổ Đức đã chú giải rất rõ ràng, phạm hề giống như những việc này thì chính là chúng sanh trong lục đạo ở mười phương chư Phật vãng sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc tập khí chưa đoạn, thường xuyên khởi lên cái ý niệm này, vẫn có hiện tượng này xuất hiện, cho nên đây cũng là hiện tượng đời nghiệp vãng sanh mà xuất hiện. Do vậy mà biết, Phương Tiện Hữu Dư Độ thì không có hiện tượng này. Chúng sanh vãng sanh đến Phương Tiện Hữu Dư Độ thì ra khỏi tam giới, thấp nhất cũng là A La Hán ở thế giới này của chúng ta, không phải là người phạm. Cho nên chúng ta niệm Phật, niệm đến sự nhất tâm bất loạn (sự nhất

tâm bất loạn chính là kiến tu phiền não đã đoạn hết rồi), điều này thì không dễ. Đói nghiệp vãng sanh đến Phạm Thánh Đồng Cư Độ thì kiến tu phiền não bị hàng phục, hoàn toàn chưa đoạn, hàng phục xuống là chúng ta thường nói lấy đá đè cỏ, chính là dùng một câu A Di Đà Phật này để không chế vọng tưởng tập khí của chúng ta.

Nếu thật sự có thể không chế được, đây gọi là niệm Phật công phu đặc lực, đến cuối cùng thì cảnh giới như thế nào? Chúng tôi có thể đưa ra một thí dụ rất đơn giản, đại đức Phật môn chúng ta thường nói: “*Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”. Ý niệm khởi lên chính là vọng tưởng phân biệt chấp trước của bạn, gọi là niệm khởi. Đây là hiện tượng tự nhiên. Tại sao vậy? Vì bạn là phàm phu, nếu như bạn không khởi vọng tưởng thì bạn là Phật Bồ Tát tái lai rồi, bạn không phải là phàm phu. Bạn là phàm phu thì chắc chắn bạn sẽ khởi vọng tưởng. Chúng ta nói là khởi vọng tưởng, khẳng định là sẽ khởi vọng tưởng, cái ý niệm này không kể là niệm thiện hay niệm ác, chỉ cần ý niệm vừa khởi lên, bạn liền phải niệm câu “A Di Đà Phật” này để đè lên cái ý niệm này. Cho nên nói hết thấy tất cả ý niệm, vọng niệm, niệm thứ nhất vừa khởi thì niệm thứ hai liền chuyển thành A Di Đà Phật, đây gọi là công phu đặc lực, mới gọi là biết niệm Phật. Một mặt niệm Phật, một mặt khởi vọng tưởng, vậy là chưa biết niệm Phật, vậy là chưa biết cách nên không thể vãng sanh. Bạn nhất định phải nhớ. Thế nhưng khi chúng ta mới bắt đầu học, nhất định là một mặt niệm Phật, một mặt khởi vọng tưởng; một mặt khởi vọng tưởng, một mặt niệm Phật. Đây là tính chất trình tự, là giai đoạn đầu, không nên sợ, hy vọng trong lúc bạn niệm Phật, dần dần vọng tưởng ít đi, câu Phật hiệu nhiều hơn, vậy là có tiến bộ. Đến khi có thể không chế được rồi, trong tâm tôi chỉ có câu Phật hiệu, không có vọng tưởng thì được gọi là thành phiền, thì bạn sẽ tự tại vãng sanh Phạm Thánh Đồng Cư Độ. Chân thật muốn lúc nào vãng sanh thì vãng sanh lúc đó, muốn ở lại thêm vài năm thì cũng chẳng có gì trở ngại. Nhưng mà ở lại thêm vài năm tuyệt đối không phải là tham luyện cái thế gian này. Tham luyện cái thế gian này thì tham sân si của bạn chưa hàng phục được, thì bạn chưa thể vãng sanh. Ở lại thêm vài năm nữa là vì cái gì? Những người ở thế gian này có duyên với bạn, bạn có thể độ thêm vài người nữa, là vì họ chứ không phải vì bản thân mình. Nếu vì mình thì đến lúc là liền đi. Khi mà vì họ, ta ở lại thêm vài năm để dẫn thêm vài người nữa đi. Đây là việc tốt. Người ta đi đến Thế giới Cực Lạc chỉ đi có một người, còn bạn đến Thế giới Cực Lạc thì dắt theo nhiều người cùng đi. Điều này thì không như nhau. Cho nên phải hiểu được bản thân mình cho dù đạt đến sự công phu này cũng không nên tự tư tự lợi, không nên đi sớm quá, phải nghĩ là vẫn còn có người chịu nghe lời của ta, chịu theo ta, nhất định bạn phải giúp đỡ họ. Đây chính là quên mình vì người. Thực tại mà nói, đây cũng là thừa nguyện tái lai, bởi vì nguyện lực của bạn có thể chi phối cuộc đời này của bạn, không phải là nghiệp lực, chuyển nghiệp lực thành nguyện lực chính là thừa nguyện tái lai. Hy vọng là các đồng tu ghi nhớ, nếu chính mình đã thành tựu thì cũng không nên quên người khác.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng tôi xin giảng đến chỗ này.

## Tập 309

### PHẨM HAI MƯƠI MỐT

#### BẢO LIÊN PHẬT QUANG

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói với chúng ta, ở trong phẩm Kinh này miêu tả hoa sen báu ở Thế giới Cực Lạc của A Di Đà Phật. Chúng loại của sen báu rất nhiều rất nhiều, không chỉ là bốn màu mà thôi. Bốn màu sắc mà trên “Kinh Di Đà” nói là bốn màu gốc, bốn màu đó mà pha trộn với nhau thì tạo ra vô lượng vô biên màu sắc. Chúng ta phải hiểu được ý nghĩa này.

Trên bảo ý là nói bảy báu. Bảy là biểu pháp, không phải con số. Con số thì có đến vô lượng vô biên. Cho nên, bảy có ý nghĩa viên mãn. Hầu hết mọi người nói là bốn hướng, ở trên và ở dưới nữa là sáu, lại thêm ở giữa vào nữa là bảy, vì vậy bảy là đại biểu cho ý nghĩa viên mãn, không phải là con số, nó có nghĩa là có vô lượng vô biên quang sắc.

Trong phẩm Kinh này, Thế Tôn vì chúng ta giới thiệu hoa sen báu có màu sắc và ánh sáng vi diệu, trong ánh sáng lại hiện Phật. Trên phần Kinh văn chúng ta xem thấy, số Phật hiện ra là vô lượng vô biên vì hết thảy chúng sanh thuyết vi diệu pháp. Mục đích của việc thuyết pháp là ở đâu? Việc này rất quan trọng. Mục đích là “*an lập vô lượng chúng sanh*”. “Lập” là kiến lập. “An” là bình an. Hay nói cách khác, là khiến cho biến pháp giới hư không giới mỗi một chúng sanh đều có thể an lập ở trong một hoàn cảnh cuộc sống bình an. Ý nghĩa này rất quan trọng. Vì vậy, mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai vì chúng ta mà diễn thuyết các loại diệu pháp. Cái diệu là ở chỗ nào? Phía trước đã giới thiệu qua với các vị ý nghĩa của sự vi diệu. Diệu là có thể khiến tất cả chúng sanh giác ngộ mới gọi là diệu. Nếu như không thể khiến chúng sanh giác ngộ, ngược lại khiến chúng sanh mê hoặc thì không diệu. Đây chính là nói, chư Phật Bồ Tát thuyết pháp cùng với phàm phu sáu cõi thuyết pháp nghĩa thú không như nhau. Phàm phu sáu cõi thuyết pháp là tăng trưởng sự mê hoặc. Chúng ta tỉ mỉ mà quan sát, suy xét thì bạn sẽ phát hiện sự khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của chúng sanh đều là tạo ra vô vàn sự ảnh hưởng bất thiện với tất cả chúng sanh, bất tịnh bất thiện. Chư Phật Bồ Tát các Ngài đã thị hiện, các Ngài đã diễn thuyết (diễn là biểu diễn, thuyết là ngôn thuyết), không gì không phải là giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ. Phá mê khai ngộ là nhân, quả chính là “liạ khổ được vui”. Tất cả khổ là từ đâu mà ra? Từ mê hoặc điên đảo. Tất cả vui là từ trong giác pháp minh liễu mà ra. Điều này chúng ta không thể nào không biết.

Học Phật, phía trước đã báo cáo qua với các vị đồng học rồi, phải học chư Phật Như Lai, chư pháp thân Bồ Tát biết chuyển cảnh giới, phải học bản lĩnh này. Học được cái này rồi thì sẽ được tự thọ dụng. Trong Phật pháp thường nói pháp thân, Bát Nhã, giải thoát. Giải thoát chính là tự tại, tự thọ dụng. Tự thọ dụng tuyệt đối không quên đi tha thọ dụng, niệm niệm thân ngữ ý nghiệp đều phải giúp đỡ hết thảy chúng sanh giác ngộ. Tâm này chính là tâm đại bi, tâm này chính là đại từ đại bi mà Bồ Tát Quan Thế

Âm đã biểu lộ ra, niệm niệm không xả một chúng sanh nào. Bạn có cái tâm này thì bạn nhất định có hành. Tâm là nguyện, nhất định phải lấy hành để thực tiễn nguyện thì nguyện của bạn mới có ý nghĩa, bạn nhất định giống như chư Phật Như Lai, giống như Pháp Thân Bồ Tát vậy, mọi thời mọi chỗ đều vì chúng sanh mà thị hiện ra cái tướng của sự giác ngộ.

Tướng của sự giác ngộ là gì? Bạn phải tỉ mỉ mà quan sát ở trên các Kinh điển, Phật Bồ Tát cùng chư Thiên quý thần đều vì tất cả chúng sanh mà biểu diễn. Thực ra mà nói, việc này giống như ca kịch vậy. Vũ trụ là một sân khấu lớn, cũng giống như là phong màn trên sân khấu vậy, tất cả chúng sanh đang biểu diễn ở trên đó. Không những là hữu tình chúng sanh đang biểu diễn mà vô tình chúng sanh cũng đang biểu diễn, cho nên ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói là *“tình dữ vô tình đồng viên chủng trí”*. Cả thấy đều đang biểu diễn. Biểu diễn này có chính diện có phản diện, cũng như ca kịch, bạn hãy xem các nhân vật trong vai diễn xuất, có người biểu diễn đại trung đại hiếu, có người thì diễn phản diện, bất trung bất hiếu, đều là những vai diễn quan trọng. Nếu bạn đem những sự tình này làm cho rõ ràng, minh bạch thì bạn mới thật sự hiểu được cảnh duyên mà Phật đã giảng nói trên Kinh không có tốt xấu.

Tốt xấu là từ đâu mà ra? Là từ trong tâm chính mình phản ứng. Vì vậy, phản ứng của người giác ngộ không có cái nào bất thiện, cũng như họ xem kịch vậy, họ xem kịch thông thạo, họ hiểu được mỗi một vai diễn ở trên sân khấu đều là hạng nhất, diễn trung diễn rất giống, diễn gian ác diễn cũng rất hay, đều là những vai diễn hạng nhất, nếu cho họ điểm thì đều là mười điểm, đều bình đẳng cả. Người không thông thạo xem kịch, đối với người diễn trung thì rất yêu thích, đối với người diễn gian ác thì căm hận người đó. Vậy thì sai rồi, bạn đã bị cảnh giới xoay chuyển rồi. Có mấy người đứng ở trước sân khấu lớn này mà thật sự giác ngộ, thật sự hiểu rõ thấu đáo chứ? Phật nói ở trên Kinh, người thật sự giác ngộ, thật sự thông suốt hiểu rõ thì không gọi người này là phàm phu nữa, mà gọi họ là Bồ Tát. Cấp bậc của Bồ Tát thì rất nhiều, trên Kinh Đại Thừa nói là có 51 bậc. Sơ cấp nhất là Bồ Tát Sơ Tín Vị ở trong Bồ Tát Thập Tín. Đừng cho rằng họ chỉ vừa mới chứng được cấp bậc đầu tiên, họ chân thật là Bồ Tát chứ không phải Bồ Tát giả, họ thật sự đã giác ngộ rồi. Thật sự là tư tưởng của họ, quan niệm của họ không giống với hầu hết phàm phu chúng ta, cách nghĩ cách nhìn của họ tương ứng với những điều Phật nói ở trên Kinh, thật sự là hiếm có khó gặp.

Mấy năm trước, tôi đi thăm Bắc Kinh có đến tham quan Trường Đại học Sư phạm Bắc Kinh. Tôi nhìn thấy ở cửa của đại sảnh có một bức hoành, trên đó có viết tám chữ: *“Học vi nhân sư, thân vi thế phạm”*. Tám chữ này viết rất hay. Họ là Đại học Sư phạm, học trò tương lai sau khi tốt nghiệp đều làm thầy cô giáo. Hai câu nói này đã nói được rất hay, khi đó nhìn thấy tôi cũng rất tán thán. Tôi nói với vị phó hiệu trưởng của họ (phó hiệu trưởng tiếp đón tôi), hai câu nói này chính là “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”. Các vị cán bộ cao cấp của trường đón tiếp chúng tôi nghe thấy tôi nói những lời này đều vô cùng kinh ngạc: *“Là trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói sao?”*. Không sai! Hai câu nói này có thể đại biểu cho “Đại Phương Quảng Phật Hoa

Nghiêm”. Sau đó tôi đã sửa lại một chữ ở trong tám chữ này, tôi đem chữ “thân” ở trong đó sửa thành chữ “hành”, là “hành vi thế phạm”. Ý nghĩa của chữ “hành” viên mãn hơn chữ “thân”. Trường đại học cũng đã tiếp nhận. Cho nên hiện tại tám biên đó của họ là “*học vi nhân sư, hành vi thế phạm*”.

Tứ chúng đồng tu học Phật chúng ta bắt luận là tại gia hay xuất gia đều phải thường xuyên ghi nhớ hai câu nói này, thì cuộc đời này của bạn chân thật là tích công lũy đức, bạn tu được vô lượng công đức. Chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều phải thường thường nghĩ đến nó có lợi ích với tất cả mọi người trong xã hội hay không? Nếu như không có lợi ích đối với tất cả chúng sanh thì cái ý niệm này không thể khởi được, lời này không thể nói, việc này không thể làm. Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm phải có trách nhiệm với xã hội, phải chịu trách nhiệm đối với tất cả chúng sanh. Đây mới gọi là học Phật.

Chúng ta bất hạnh, thân sanh ra vào thời loạn thế. Nghiệp nhân của loạn thế là gì? Việc này không thể không biết. Nghiệp nhân loạn thế chính là chúng sanh mê mất tự tánh, hoàn toàn tùy thuận vào phiền não tập khí của chính mình; khởi tâm động niệm, tất cả hành vi hoàn toàn trái ngược với tánh đức. Đây là nghiệp nhân, quả báo chính là thiên tai nhân họa. Cho nên thiên tai nhân họa là chính chúng ta tự tạo, tuyệt đối không thể nói là không có nguyên nhân. Đều là có nguyên do, chúng ta học Phật rồi mới hiểu được chân tướng sự thật. Vậy phải làm sao giúp đỡ cho mình? Làm sao giúp đỡ đại chúng, giúp đỡ thế gian này? Bạn phải học “*học vi nhân sư, hành vi thế phạm*”. Người thế gian làm sai ở chỗ nào thì ta phải đem chỗ đó sửa trở lại, từ chính mình mà bắt đầu làm. Hiện tại người thế gian không hiểu thuận cha mẹ.

Tôi trong những năm gần đây có duyên phần rất đặc biệt, có rất nhiều nhà ngoại cảm đến tìm tôi, họ tiếp xúc với quý thần. Từ những thông tin nhà ngoại cảm tiết lộ, chúng tôi tỉ mỉ quan sát, việc này rất quan trọng. Vì sao vậy? Vì không nên bị quỷ thần lừa gạt. Bị quỷ thần lừa gạt là một sai lầm nghiêm trọng rồi, cho nên tỉ mỉ quan sát những quỷ thần này truyền rao tin tức có như lý hay không? Nếu như hợp tình hợp lý hợp pháp thì việc này chúng ta có thể tham khảo. Nếu như trái ngược tình lý và pháp thì chúng ta tuyệt đối không thể tiếp nhận, bạn mà tiếp nhận thì bạn sẽ bị lừa. Bạn bị người khác lừa thì còn có thể chấp nhận được, bạn mà bị quỷ thần lừa gạt thì nói xem có oan uổng hay không? Cho nên việc này phải có trí huệ, không thể làm việc theo cảm tình.

Tin tức mà quý thần tiết lộ với tôi là thế gian này có tai nạn. Nghiệp nhân căn bản của tai nạn này là gì? Họ đã nói ra tám chữ là “*bất hiếu cha mẹ, bất kính tổ tiên*”. Tám chữ này tôi đã suy nghĩ rất lâu, thật sự có đạo lý. Nếu con người bất hiếu cha mẹ, bất kính tổ tiên thì việc xấu gì cũng có thể làm. Quả thật là nguồn gốc của tai nạn, xưa nay trong ngoài nước có rất nhiều lời tiên tri, trong rất nhiều Kinh điển các tôn giáo nói đến ngày tận thế, nguyên nhân căn bản dùng tám chữ này để giải thích thì không sai, đích thực là như vậy.

Chúng ta học Phật, bạn xem Phật dạy chúng ta học từ ở chỗ nào? Tịnh nghiệp tam phước chính là tịnh nghiệp chánh nhân của chư Phật ba đời. Hay nói cách khác, học Phật là phải bắt đầu từ chỗ này. Điều đầu tiên là: “*Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*”. Đây là bốn câu của điều đầu tiên, tương ứng với những tin tức mà các nhà ngoại cảm này nói với tôi, cho nên tôi cho rằng những lời này chúng ta có thể tin. Ngày nay chúng ta phải tu học như thế nào? Phải đặc biệt học tập hình mẫu hiếu dưỡng cha mẹ, làm ra cho người khác xem. Trong gia đình mình anh chị em rất nhiều, không phải ai cũng biết hiếu thuận cha mẹ, bạn phải làm ra hình dáng của người hiếu thuận cho anh chị em của bạn xem, cho bà con bạn bè của bạn xem, cho quê hương làng xóm xem. Đây chính là “học vi nhân sư, hành vi thế phạm”, chúng ta phải làm ra. Đây chính là tự hành hóa tha. Chúng ta tự mình làm là tự mình tu hành; khiến người khác xem thấy, ngày ngày đều thấy, mọi lúc đều thấy, có người nửa năm - một năm thì đã giác ngộ rồi, có người ba năm - năm năm thì hiểu rõ, cũng có người 10 năm - 20 năm mới nhìn ra được. Căn tánh của mỗi người không như nhau. Còn có một số người đến khi sắp chết thì mới hoát nhiên đại ngộ, cũng không tệ, lúc lâm chung mới bỗng nhiên tỉnh ngộ thì niệm Phật cũng có thể vãng sanh. Việc này thật không thể nghĩ bàn. Chúng ta phải chăm chỉ mà làm, chính là làm ra tấm gương hiếu dưỡng phụ mẫu. Người già qua đời, khi lễ Tết phải biết tế lễ, kính nhớ tổ tiên, việc người chết như việc người sống, đều phải làm ra cho người khác xem. Biết hiếu dưỡng, cúng bái là kính tổ tiên.

Câu thứ hai là sư đạo: “*Phụng sự sư trưởng*”. Đối với thầy cô, đối với trưởng bối phải biết tôn kính. Hiếu thân tôn sư là học vấn căn bản của thế xuất thế gian. Nếu như bạn tỉ mỉ mà quan sát, thì người này bất luận là học Nho, học Đạo hay học Phật; ngày xưa ở Trung Quốc, việc giáo hóa xã hội là ba nhà Nho, Thích, Đạo, bất luận là họ học cái nào thì cũng chân thật là tu hành có công phu, có tâm đắc. Xem thấy từ chỗ nào vậy? Từ việc họ hiếu thân tôn sư, đối người tiếp vật. Xem từ chỗ này thì bạn có thể thấy học vấn thực tế. Họ chân thật có học vấn, có đức hạnh, có tu dưỡng, thì ở trong cuộc sống thường ngày tất cả mọi lúc, tất cả mọi nơi, họ đối người tiếp vật đều tâm bình khí hòa. Đây là có học vấn, có tu dưỡng.

Còn việc nổi giận thì Khổng Lão Phu Tử đã có cảm xúc rất sâu, ở trong “Luận Ngữ” của Phu Tử nói rất hay, Ngài giả thiết một con người có tài ba hoàn mỹ như Chu Công (Chu Công là người mà Khổng Lão Phu Tử đã bội phục và tán thán cả một đời Ngài), nhưng mà xem thấy người đó “vừa kiêu vừa lận”, tỉ mỉ quan sát người đó kiêu ngạo, keo kiệt bủn xỉn (kiêu là sân ở trong tham sân si, còn “lận” là tham), hay nói cách khác, họ vẫn còn tham sân si, thì Khổng Lão Phu Tử nói “kỳ dư bất túc quan dã dĩ”, nghĩa là những thứ khác không cần bàn tới nữa, con người này không phải là chân học vấn, là giả không phải là thật. Chân thật có học vấn, có đức hạnh, thì cho dù chưa đoạn tham sân si, họ nhất định có thể điều phục được, họ có cái năng lực này. Đây là đúng. Cho nên những việc lật vật không như ý, trong tâm liền cảm thấy bất bình, liền có phần nộ, thì người này học Phật một chút công phu cũng không có, chưa vào được

cửa. Chúng ta biết được đạo lý này, đừng nhìn đến người khác, ngày ngày xem xét chính mình cho tốt. Bản thân chúng ta ở trong cuộc sống thường ngày, xử sự đối người tiếp vật có thật sự là làm được tâm bình khí hòa hay không? Nếu quả có thể làm được như vậy thì chúc mừng bạn, bạn chân thật được sự thọ dụng thù thắng của Phật pháp.

Người có tâm bình khí hòa thì tất nhiên phiền não giảm, trí huệ tăng. Phiền não mà nhẹ thì sanh phước đức, trí huệ mà tăng thì khai trí huệ, hay có thể nói, phước huệ của bạn mỗi năm một tăng lên, mỗi tháng đều tăng, cuộc sống của bạn trải qua vô cùng vui vẻ, gọi là pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Cái tâm hoan hỷ này không phải do sự tác động từ bên ngoài, mà là từ trong nội tâm của bạn tự nhiên mà lưu xuất ra, đó là phước huệ của bạn tự nhiên lưu lộ ra bên ngoài. Cho nên phải làm ra tấm gương về sự hiếu thân, phải làm ra tấm gương tôn trọng thầy cô, tôn trọng đối với trưởng bối cho người ta xem.

Hiện tại con người tật xấu quá nhiều quá nhiều, nếu như lấy tiêu chuẩn về luân lý đạo đức của nhà Nho mà nói, dường như hoàn toàn là không có. Thật vậy, xã hội hiện tại giống như người xưa đã từng cảm thán là nhà không ra nhà, nước không ra nước, cha không ra cha, con không ra con, người làm cha không ra dáng vẻ của người cha, người làm con thì không ra dáng của người con. Đây là lời cảm thán của người xưa, ngày nay chúng ta rõ ràng đã tận mắt nhìn thấy. Cổ Đại đức nói những lời này, xã hội vào lúc đó hiện tượng này thỉnh thoảng xảy ra rất ít, hiện tại thì hiện tượng này rất phổ biến, dáng vẻ tốt thì thật sự biến thành hiếm có khó gặp, dáng vẻ bất thiện thì lại đầy khắp xã hội. Bạn nói xem, việc này thật đáng sợ. Cho nên xã hội này có tai nạn, tai nạn là từ nơi này mà ra. Ngày nay, tư tưởng của người thế gian vô cùng đáng sợ. Từ nhỏ, bất luận là tại gia đình hay tại trường học, cả đời đều dạy cho chúng cạnh tranh. Người phương Đông học người phương Tây. Trường mẫu giáo ở phương Tây đã dạy cạnh tranh, trong quan niệm của cả cuộc đời chỉ có cạnh tranh. Cạnh tranh nâng lên thành đấu tranh, đấu tranh nâng lên thành chiến tranh. Hiện nay mà chiến tranh thì chính là ngày tàn của thế giới.

Vào tháng trước, tôi có tham gia một hội nghị ở Nhật Bản. Hội nghị này tổ chức tại quận Okayama, cách thành phố Hiroshima không xa. Quả bom nguyên tử đầu tiên phát nổ là ở Hiroshima, làm thương vong hơn 100.000 người. Lần đầu tiên tôi đi tham quan Hiroshima và Nagasaki cách đây hơn 30 năm, còn nhớ năm đó tôi đã 49 tuổi. Tôi đi đến nơi đó nhìn thấy mới bỗng nhiên tỉnh ngộ, tôi liền hiểu được cái “tiểu tam tai” mà Phật đã nói ở trên Kinh. Cái “tiểu tam tai” này xem chú giải của người xưa như thế nào cũng không hiểu, trước sau đều có sự nghi hoặc. Phật nói “tiểu tam tai”, thứ nhất là đao binh kiếp. Đao binh kiếp là chiến tranh. Thời gian của cuộc chiến tranh này là 7 ngày 7 đêm. Chiến tranh thế giới lần thứ nhất, chiến tranh thế giới lần thứ hai, đánh nhau nhiều năm như vậy mà cũng không được tính là đao binh kiếp. Chiến tranh của đao binh kiếp chỉ có 7 ngày 7 đêm, đó là chiến tranh gì vậy? Tiếp đến lại có 7 tháng 7 ngày bị bệnh dịch, sau đó thì lại có 7 năm 7 tháng 7 ngày bị đói kém. Chúng



tôi đi đến chỗ quả bom phát nổ để xem qua, thì ra “tiểu tam tai” mà Phật nói chính là chiến tranh hạt nhân. Năm mà tôi đến xem hình như là năm thứ tám rồi. Sau khi chiến tranh kết thúc thì đến năm thứ tám trên mặt đất mới mọc được cỏ. Người địa phương ở nơi đó nói với tôi, nơi mà bom nguyên tử nổ thì đến năm thứ tám mới mọc được cỏ, thì tôi liền hiểu ra. Bệnh dịch là gì? Bệnh dịch chính là bức xạ nguyên tử, là trong thời gian nửa năm, ở trên Kinh Phật thì nói là 7 tháng 7 ngày. Sau đó mặt đất đều không thể mọc cỏ thì con người sẽ bị đói. Cho nên trên thực tế, sau khi đi đến đó tham quan thì mới hiểu được tiểu tam tai mà Phật nói ở trên Kinh chính là chiến tranh hạt nhân.

Vào khi đó thì bom nguyên tử còn rất nhỏ, là mô hình ban đầu, hiện tại thì bom nguyên tử vô cùng ghê gớm, uy lực của nó mạnh hơn so với bom thả xuống Hiroshima và Nagasaki đến trăm lần, nghìn lần, vạn lần, bạn nói xem có nguy không? Toàn thế giới các nhà khoa học đã thống kê, rất nhiều quốc gia có bom nguyên tử, đầu đạn hạt nhân của họ nếu cộng lại cũng vượt hơn mười mấy nghìn chiếc. Nếu như mười mấy nghìn đầu đạn này mà cùng phát nổ thì có thể hủy diệt 170 lần quả địa cầu này. Đây gọi là tiểu tam tai.

Chiến tranh thế giới lần thứ ba sẽ có thể phát sinh hay không? Việc này thì tôi không cần nói vì trong lòng mọi người đều có đáp án rồi. Chiến tranh vì sao phát sinh? Vì nghiệp của chúng sanh cảm. Cũng như là nhà ngoại cảm đã nói, bất hiếu cha mẹ, bất kính tổ tiên, đây là gốc. Chúng ta ngày nay trong xã hội này chỉ biết tranh danh đoạt lợi, ngoài việc tranh lợi ra cái gì cũng không biết, đích thực là bất hiếu cha mẹ, bất kính với tôn trưởng, anh em tranh giành tài sản, trở mặt thành thù. Tôi thấy thế gian này quá nhiều quá nhiều những người bất nhân bất nghĩa; hiếu để trung tín, lễ nghĩa liêm sỉ, nhân ái hòa bình hết thấy đều không có, vậy còn có thể được sao? Chúng ta ngày nay học Phật phải cứu chính mình. Cứu từ chỗ nào vậy? Chính là từ những chỗ này mà cứu. Chúng ta phải biểu diễn “trung”, phải biểu diễn “hiếu”, phải biểu diễn “đễ”. Chữ “đễ” này chính là biết tôn kính trưởng bối, giúp đỡ huynh trưởng. Huynh là anh. Trưởng là trưởng bối. Bạn biết phụng sự, đây gọi là để. Chúng ta phải làm.

Hiện tại tôi yêu cầu các đồng học trong “Học Viện Tịnh Tông” tại Úc Châu học “Đệ Tử Quy”. Quyển sách nhỏ “Đệ Tử Quy” này chính là thực tiễn lý niệm đạo đức căn bản: Hiếu, Để, Trung, Tín, Lễ, Nghĩa, Liêm, Sỉ, nhân ái hòa bình. Bạn hãy xem người xưa ở Trung Quốc dạy học, những đứa trẻ năm đến sáu tuổi đi học thì đã bắt đầu dạy rồi, không có dạy cạnh tranh, đều là dạy nhường nhịn nhau, vì vậy mà thế giới này có được hòa bình, có được sự an định, con người chung sống tốt đẹp với nhau, đều biết bao dung lẫn nhau. Chúng ta phải nên học biết tôn kính lẫn nhau, biết kính ái lẫn nhau, biết chăm lo lẫn nhau, quan tâm lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau. Đây là giáo dục của Thánh Hiền, là giáo dục của Phật Bồ Tát.

Nếu như ngày nay chúng ta vẫn tiếp tục tin vào cái tri kiến sai lầm của người hiện tại mà phủ định sự giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền, nói Phật Bồ Tát đều là mê tín, hiếu - để trung - tín - lễ - nghĩa - liêm - sỉ đều là người xưa nói hươu nói vượn, đều là lừa gạt người, hoàn toàn đem vứt bỏ hết, thì khẳng định là như trong các Kinh điển của

các tôn giáo đã nói là ngày tận thế liền hiện tiền. Chúng ta hiện nay quả thật là ở bên bờ của ngày tận thế rồi, đến khi nào thế giới này hủy diệt thì chúng ta không biết.

Chúng tôi tin tưởng sâu sắc chiến tranh thế giới lần thứ ba phát sinh thì thế giới này sẽ bị hủy diệt. Chiến tranh này là chiến tranh hạt nhân sinh hóa, vô cùng đáng sợ, không ai có thể may mắn mà tránh khỏi được. Cho nên có một số đồng học hỏi tôi, chúng ta phải đi đến nơi nào để tránh nạn? Xin nói với các vị là không có nơi nào cả, chiến tranh này mà thật sự xảy ra thì có tính toàn cầu nên không có chỗ để tránh. Vì vậy người niệm Phật chúng ta trong lòng phải có sự chuẩn bị, không nên lo sợ, không cần sợ hãi. Nếu như thật sự ngày đó xảy đến thì niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Đây không phải việc xấu mà là việc tốt, khiến chúng ta nhanh chóng đi đến Thế giới Cực Lạc, lìa khỏi cái thế gian khổ não này. Đây là nghịch tăng thượng duyên, thúc đẩy chúng ta nhanh chóng đi. Đây là việc tốt, không phải việc xấu. Vì vậy chúng ta phải biết buông bỏ thế gian này, không thể có một mảy may lưu luyến gì. Việc này nhất định phải nên biết. Cũng như con cháu hiện tại đều bắt hiếu thì bạn dễ dàng buông bỏ, còn nếu như là con hiền cháu thảo thì bạn sẽ khó buông bỏ. Con cháu mà bắt hiếu thì bạn sẽ buông bỏ được dễ dàng, bạn đi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc sẽ không có chướng ngại nữa. Cho nên bắt hiếu cũng có cái lợi của nó chứ không phải không có lợi. Buông bỏ vạn duyên, nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ.

Phải nên nghĩ là ta đến thế gian này để giúp đỡ chúng sanh khổ nạn, sau khi đến Thế giới Cực Lạc gặp được Phật A Di Đà thì quay trở lại. Trong số đồng học đích thực là có một số người có cái tâm đại từ đại bi này. Việc này thật hiếm có. Nhưng bạn có cái tâm từ bi này, bạn nên thực tiễn nguyện vọng của mình, bạn nhất định phải y giáo phụng hành. Dạy chúng ta học cái gì? Chúng ta tu Tịnh Độ, một bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này thì đủ rồi.

Năm xưa, vào thời đại Đông Tấn, chúng ta biết Đại Sư Huệ Viễn là sơ Tổ của Tịnh Tông. Đại Sư Ngài đã xây ngôi Niệm Phật Đường đầu tiên ở trên Lô Sơn. Đó là Niệm Phật Đường Đông Lâm, số người cùng nhau cộng tu là 123 người, người người đều thành tựu, không có một ai không thành tựu, hay đến như vậy, mà Kinh điển y cứ chính là “Kinh Vô Lượng Thọ”. Vào thời của Viễn Công thì “Kinh Di Đà” và “Kinh Quán Vô Lượng Thọ” đã truyền đến Trung Quốc rồi nhưng vẫn chưa dịch thành tiếng Hán, “Kinh Vô Lượng Thọ” là Kinh dịch đầu tiên nhất. Cho nên Viễn Công Ngài xây niệm Phật Đường y cứ Kinh điển chỉ có một bộ. Hiện tại có năm Kinh một Luận, vào thời đó thì chỉ có một bộ. Y cứ vào một bộ Kinh này mà tu hành thì sẽ thành công.

**Bộ Kinh này ngày ngày đọc tụng, làm thành thời khóa sớm tối mà đọc tụng. Nếu như công việc của bạn bận bịu, bạn không có thời gian nhiều đến như vậy, Tịnh Tông Học Hội của chúng ta sau khi thành lập, chúng ta đã ấn định ra một “Quyển Thời Khóa Sớm Tối”. Khóa sáng đọc tụng thì chúng ta chỉ chọn một phẩm ở trong “Kinh Vô Lượng Thọ” là phẩm thứ sáu, nguyện thứ 18. Khóa tối thì chúng ta chọn từ phẩm 32 đến phẩm 37. Xem ra dường như có khá nhiều phẩm, trên thực tế mấy phẩm Kinh văn này đều không dài. Những đoạn Kinh văn này toàn**

bộ nói về năm giới, mười thiện làm sao để áp dụng vào trong cuộc sống thường ngày. Bởi vì điều kiện để vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc (bản thân không thể không biết) là “Tịnh nghiệp tam phước”. Thực tế mà nói, trong ba điều này, điều thứ hai và điều thứ ba thật không dễ gì làm được, nhưng ít nhất phải làm được điều đầu tiên. Điều đầu tiên chính là *“Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”*. Điều này mà có thể làm được thì bạn là thiện nam tử, thiện nữ nhân, ở trên Kinh này nói bạn đã đủ điều kiện rồi, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ sanh Phạm Thánh Đồng Cư Độ, vững vàng thỏa đáng. Cho nên ở chỗ này nói đến tu thập thiện nghiệp, “Kinh Vô Lượng Thọ” từ phẩm 32 đến phẩm 37 chính là nói ngũ giới thập thiện, cho nên rất quan trọng.

Nếu như bạn có thời gian, thì bạn có thể học quyển “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo”. Khai thị tinh túy nhất ở trong “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo” là một đoạn hội thoại mà Thế Tôn nói với Long Vương. Long Vương là người đại biểu cho tất cả chúng ta, đại diện cho tất cả đại chúng. Ngài vì sao không nói với ai khác mà nhất định tìm đến Ngài Long Vương? Long nghĩa là thiên biến vạn hóa, là do ý nghĩa này. Vọng niệm của chúng ta thiên biến vạn hóa, lúc thì nghĩ này lúc thì nghĩ nọ, cho nên dùng Long Vương để đại biểu, ý nghĩa đều rất sâu. Con người thế gian này chúng ta dễ thay đổi, hỷ nộ vô thường, tâm hành bất định.

Ngài nói với Long Vương: ***“Bồ Tát có một pháp có thể lìa hết thủy thế gian khổ”***. Tôi khi mới bắt đầu đọc bộ Kinh này, xem đến câu nói này mà nổi cả gai ốc, hay như vậy sao? Cái pháp này thật quá hay, có thể lìa khỏi tất cả khổ của thế gian. Trước mắt chúng ta rất khổ, vậy thì pháp này mà ta học được thì tất cả khổ của thế gian trước mắt ta đều có thể lìa khỏi hết. Đây là thật, không giả chút nào. Cho nên câu nói này thật sự rất quan trọng, không thể qua loa đại khái mà lướt qua, vậy thì bạn sẽ không đạt được gì cả, bạn thật sự là đã phụ lòng Thích Ca Mâu Ni Phật rồi. Pháp đó là gì vậy? Phật nói: ***“Ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, bất dung hào phân bất thiện gián tạp”***.

***“Ngày đêm”*** nghĩa là không gián đoạn, chúng ta đem tâm mình an trú vào trong thiện pháp. Thiện pháp này chính là mười thiện nghiệp, trong tâm của bạn chân thật có mười thiện. Thường niệm thiện pháp thì trong tâm sẽ có. ***“Tư duy thiện pháp”*** nghĩa là bạn khởi tâm động niệm đều tương ứng với mười thiện, đây được gọi là “tư duy thiện pháp”. Còn ***“quán sát thiện pháp”***, quán sát là lời nói, việc làm của bạn, cũng có nghĩa là nói thân - khẩu - ý ba nghiệp này của bạn hoàn toàn tương ứng với mười thiện. Phía sau Phật lại nói một câu nói quan trọng: ***“Bất dung hào phân bất thiện gián tạp”***.

Bạn có thể đem mấy câu nói này của Phật nhớ cho thật kỹ, chăm chỉ học tập mười thiện thì hiện tại thế gian này khổ nạn có hay không? Nói các vị biết là không có nữa. Tôi rất chăm chỉ học, tôi xem thấy các vị mọi người đều bị khổ nạn, còn tôi rất an lạc. Các vị xem, tôi từ sáng đến tối cứ cười tít mắt. Trong lần tôi đi thăm Nhật Bản 11 ngày vừa rồi, những người Nhật Bản này tiếp xúc với tôi đều rất là tử tế mà quan sát

tôi. Họ quan sát cái gì? Có cái gì hay mà quan sát? Họ quan sát thấy tôi rất an lạc. Ở trong xã hội này, những ngày tháng mà họ trải qua rất vất vả, tôi thì rất an lạc. Sự an lạc của tôi là từ đâu mà có vậy? Là học từ trong “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo” mà ra: **“Thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, bất dung hào phân bất thiện gián tạp”**. Tôi tin lời của Phật nói, tôi chân thật chịu học. Lời của Phật là chân thật, đem đến cho chúng ta sự tự tại an lạc chân thật.

Người hiện tại trong và ngoài không giống như nhau, trong tâm là một kiểu, bên ngoài lại là một kiểu, không như nhau, vậy thì rất khổ. Tôi biết họ rất khổ, tôi thì rất an lạc. Trong ngoài hoàn toàn như nhau, không có khác nhau thì bạn vui vẻ thôi. Niệm niệm tương ưng với mười thiện. Quyển “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo” này không thể không đọc. E rằng đọc những ý nghĩa ở trong đây bạn sẽ vẫn còn rất khó mà thể hội được. Tôi trong lần này đã giảng “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo” rất tường tận, hiện tại đã có đồng tu biên chép thành sách rồi, làm thành giảng ký, đem cho tôi xem. Tôi xem qua phần đầu và phần cuối, 100 trang ở giữa thì bỏ qua, hiện tại thì tôi mới xem tới. Tôi định vài ngày nữa đi đến Cổ Tấn. Ở Cổ Tấn thì tương đối rảnh rỗi. Các vị đi niệm Phật, tôi thì tranh thủ đọc và sửa cho hết 100 trang này thì quyển “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh giảng ký” này sẽ nhanh chóng được in ra.

Quyển này rất quan trọng. Vì sao quan trọng? An lạc, “liạ khổ được vui”, là pháp môn kỳ diệu. Tôi sẽ làm chứng cho mọi người, tôi y theo phương pháp này mà học chân thật được thọ dụng. Người nào học thì người đó được thọ dụng. Nếu như bạn không muốn sống tiếp những ngày tháng khổ sở này, không muốn ở thế gian này chịu tội thì bạn hãy học Phật cho tốt. Mười thiện nghiệp là Phật.

\*\*\*\*\*

### **Kinh văn: “Hựu chúng bảo Liên Hoa, châu mãn thế giới”.**

Tôi nói những lời này đều tương ưng với hoa sen. Hoa sen là đại biểu cho tịnh, cho thiện. Mọi người đều biết, gốc của hoa sen là mọc lên từ trong bùn ở dưới ao, gốc sống ở trong bùn dơ; thân thì nằm ở trong nước, hoa thì nở ở trên mặt nước. Phật dùng cái này để làm thí dụ, để cho bạn tỉ mỉ mà quan sát loại thực vật này. Mọi người chúng ta đều ca ngợi hoa sen là *“trong bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn”*.

### **Tập 310**

Bùn dơ là đại biểu cho cái gì? Là đại biểu cho sáu cõi, sáu cõi luân hồi cũng như bùn dơ vậy. Ở trên bùn là nước trong, đại biểu cho cái gì? Trong mười pháp giới có sáu cõi và bốn Thánh, nó đại biểu cho pháp giới bốn Thánh. Hoa sen thì ở trên mặt nước, đại biểu cho Nhất Chân Pháp Giới. Khi đến Pháp Giới Nhất Chân rồi thì nhiễm - tịnh đều buông bỏ hết, đó gọi là chân thanh tịnh. Bạn buông bỏ nhiễm ô, được thanh tịnh rồi, đó là còn ở trong nước, chưa có lên khỏi mặt nước, chưa siêu vượt. Nhiễm và tịnh hai bên đều buông xả, bạn hiểu được nhiễm và tịnh hai bên thì bạn sẽ liên tưởng đến thiện

- ác hai bên cũng buông xả, tốt - xấu hai bên cũng buông xả, nói đến Phật pháp thì có Phật và chúng sanh - hai bên này cũng phải buông xả. Đây mới thật sự giống như trong Tông Môn nói là “*bản lai diện mục trước khi cha mẹ chưa sinh ra*”, bạn mới tìm thấy được cái bản lai diện mục đó nghĩa là gì? Là tự tánh, ở trong Thiền Tông đã nói là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Kiến tánh là hoa sen đã nở ở bên trên mặt nước rồi. Pháp giới bốn Thánh là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật vẫn còn ở dưới mặt nước, chưa lên khỏi mặt nước. Điều này phải nên biết. Cũng chính là nói các Ngài đã xả bỏ nhiễm, đoạn nhiễm rồi, mặt ác đã đoạn rồi, nhưng tịnh của họ vẫn chưa buông xả, cái tịnh và cái thiện thì chưa buông xả. Cho nên chúng tôi đề xướng chữ tịnh thiện này thêm vào chữ thuần nữa là “thuần tịnh thuần thiện”.

“Thuần tịnh thuần thiện” nghĩa là cả tịnh và thiện đều buông xuống thì bạn mới thuần. Nếu như bạn vẫn còn chấp trước thì bạn không thuần. Bạn tu Tịnh, tu tâm thanh tịnh, tu thiện hạnh, bạn có chấp trước, bạn có phân biệt thì tịnh và thiện của bạn đó là tam giới có sự tổn mất phước báo, không ra khỏi được sáu nẻo luân hồi. Thật sự có thể buông bỏ được chấp trước thì bạn ra khỏi được sáu nẻo luân hồi, buông bỏ được phân biệt thì bạn ra khỏi mười pháp giới. Ra khỏi mười pháp giới mới thật sự là thuần tịnh thuần thiện. Chúng ta phải nên hiểu ý nghĩa này, thì bạn đã hiểu được hàm nghĩa của câu thứ nhất.

**“Chúng bảo liên hoa châu mãn thế giới”.** “Thế giới” này là nói Thế giới Cực Lạc. “Chúng bảo” là nói tánh đức. Tánh đức vốn có đầy đủ vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, tánh đức vĩnh viễn là thanh tịnh không nhiễm, dùng hoa sen để làm đại biểu. Cái hoa sen này bao lớn? Còn lớn hơn cả vũ trụ này. Vì sao vậy? Cả vũ trụ là do tự tánh của bạn biến hiện ra, hoa sen là đại biểu cho cái thể của tự tánh. Cho nên các vị phải nên biết, các vị hiểu được cái này rồi, tương lai bạn giới thiệu hình tượng của Phật Bồ Tát với người khác thì bạn sẽ biết cách nói. Bạn xem tượng Phật ngồi ở trên hoa sen, Bồ Tát đang đứng trên hoa sen, thật sự là phía dưới có hoa sen sao? Không phải. Hoa sen này là đại biểu cho tự tánh, tự tánh vạn đức vạn năng, thanh tịnh không nhiễm. Hoa sen là biểu thị ý nghĩa này, chứ không phải thật sự là Phật ngồi hoặc đứng thì bên dưới đều có hoa sen, vậy thì bạn đã chấp tướng rồi, thì phiền phức to rồi. Vì vậy, bạn nên hiểu đó chỉ là có ý nghĩa biểu pháp, nó là đại biểu cho cái gì.

Cũng như lần này lão sư Giang Dật Tử đã vẽ được một bức Quan Âm nghìn tay trong một năm. Đồng tu chúng ta có người phát tâm. Ông vẽ thật sự là rất đẹp. Con người này tôi rất tán thán. Tôi cảm thấy trình độ hội họa của ông không dám nói là sau này còn có ai không, nhưng mà có thể nói là từ ông trở về trước trong cả lịch sử của Trung Quốc không có ai có thể so được với ông. Trình độ cao đến như vậy. Con người này không phải là người phàm. Người phàm cả đời không thể có được thành tựu như vậy.

Tuổi tác của ông không lớn lắm, hình như năm nay khoảng 60 tuổi. Chúng tôi khi cùng nhau học Phật, ông cũng là người học Phật với cư sĩ Lý Bình Nam, vào khi đó chúng tôi cùng nhau học với lão sư Lý. Tôi gọi ông là tiểu bằng hữu. Ông vào lúc đó

khoảng chừng hai mươi mấy tuổi. Thật sự không ngờ rằng ba mươi mấy năm không gặp mặt mà ông đã đạt được cảnh giới cao đến như vậy, có được trình độ thù thắng như vậy, thật sự như vậy là quá đủ rồi. Con người này là người tái lai, không phải người thông thường.

Tôi mời ông vẽ “Địa Ngục Biến Tướng Đồ”. Khi đó tìm không ra bản thảo gốc và tài liệu tham khảo nào cả. Lúc tôi ở tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, tôi có hỏi tìm ở đâu ra cái bản thảo như vậy thì có nhà ngoại cảm ngoại cảm được Thành Hoàng nói với tôi ở trên Cửu Hoa Sơn có. Tôi nói: “*Cửu Hoa Sơn à?*”. Tôi liền nghĩ đến chúng ta bên này có mấy vị đồng học ở Cửu Hoa Sơn, Khoan Dung là người đến từ Cửu Hoa Sơn, tôi hỏi ông ở Cửu Hoa Sơn có hay không? Ông suy nghĩ một chút nói thật sự là có. Tôi nói ông sau khi trở về dùng máy chụp hình mà chụp lại cho tôi xem. Ông đã chụp lại ở Cửu Hoa Sơn, không lớn lắm, được mười tám.

Tôi đem số hình này giao cho lão sư Giang. Lão sư Giang sau khi xem xong, chủ yếu là ông muốn tham khảo “Ngọc Lịch Bảo Sao”. Quyển sách này là của Đạo Giáo, trong đó nói về địa ngục rất tường tận. Ông đã tham khảo cái này cho bức tranh. Từ trong “Ngọc Lịch Bảo Sao” mà có được một số linh cảm. Bức tranh “Địa Ngục Biến Tướng Đồ” này đã vẽ hết một năm, ngày mồng hai năm nay đã hoàn thành, toàn bộ đã vẽ ra hết. Bức tranh này cao 66cm, dài 50 mét. 50 mét thì e rằng bao quanh cái giảng đường này của chúng ta cũng còn dư. Vẽ rất là tốt, vẽ cả một năm liền không nghỉ ngơi. Ông nói với tôi, có ngày ông vẽ đến 17 giờ đồng hồ, ngày đêm không gián đoạn. Một tác phẩm đặc sắc. Sau khi tôi xem xong, tôi nói đây là Phật Bồ Tát đã cầm tay ông mà vẽ, một nét vẽ hồng cũng không có, đi tìm ở đâu ra đây?

Chúng ta biết trong lịch sử Triều Đường thì họa sĩ nổi tiếng nhất là Ngô Đạo Tử. Ngô Đạo Tử khẳng định cũng sẽ không bằng ông. Không dám nói sau này, trước đây thì chưa có. Ông vẽ trên bức vải lụa, lụa thì giữ được lâu, nó mới có được độ dài như vậy, giấy thì không dài được như vậy (dài 50 mét).

Bức tranh này sau khi vẽ xong còn phải vẽ một bức nữa là “Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Biến Tướng Đồ”. Tương lai hai bức tranh này sẽ treo ở hai bên, sẽ do bạn lựa chọn, bạn mong muốn đi về bên nào. Rất hay, do bạn tự chọn lựa lấy. Hiện tại chúng tôi ở Đài Loan đang phục chế, là phục chế theo mẫu cũ chứ không phải in lại, là phục chế lại một tấm lớn bằng với tấm gốc này, cũng là cao 66cm và dài 50 mét. Một tấm là 2.000 đô la Mỹ. Chúng tôi dự tính làm 1.000 tấm. Những bức tranh này tôi tặng cho các viện bảo tàng của các nước trên thế giới, viện bảo tàng trường đại học, để cho họ cất giữ. Đây là một tác phẩm nghệ thuật tuyệt vời. Hy vọng những viện bảo tàng lưu trữ này mỗi năm có thể đem ra triển lãm một lần, triển lãm chừng một tuần đến mười ngày, đó chính là làm Pháp Hội Địa Tạng rồi. Mỗi một người đến tham quan đã trông vào trong A Lại Da Thức một hạt giống. Việc này không thể nghĩ bàn.

Ngoài ra, có bản thu nhỏ khoảng một phần hai, nghĩa là cao 33cm dài 25 mét. Còn có một loại thứ ba là thu nhỏ còn một phần tư. Loại nhỏ một phần tư này thì hầu hết đều

có thể cúng dường cho các gia đình, tự bạn có thể cất giữ. Loại nhỏ một phần hai thì chúng tôi hy vọng tương lai có thể in nhiều một chút để tặng cho các đạo tràng, có thể trưng bày ở trong các đạo tràng, độ dài của nó là 25 mét. Cỡ như độ dài này thì chỗ chúng ta có thể đủ. Những thứ này không cái nào mà không biểu pháp, không vì người diễn thuyết. Bạn tạo ra cái nhân như thế nào thì bạn cảm cái quả như thế đó.

Khi tôi đi đến Nhật Bản thì bức tranh này vẫn chưa vẽ xong, mới vẽ đến điện thứ chín. Điện thứ mười sau cùng là Điện Bình Đăng Vương. Sau khi xong mười điện thì ông có sự tổng kết, tổng kết chính là thập điện Diêm Vương bái Bồ Tát Địa Tạng. Để làm được sự tổng kết này, ông nói với tôi, ông trong ba tháng cuối cùng đã ba lần nằm mộng thấy Bồ Tát Địa Tạng và Thập Điện Diêm Vương cùng với rất nhiều rất nhiều quý vương hội tụ lại với nhau, giống như là đang mở buổi dạ tiệc liên hoan vậy, như là đang ăn mừng một đại sự gì đó. Lão sư Giang gọi điện thoại cho tôi. Tôi nói đúng rồi, còn việc gì khác nữa, chính là đang ăn mừng bức tranh của ông đã vẽ hoàn thành rồi. Tôi nói ông hãy nhớ lại cho kỹ cảnh giới ở trong giấc mộng ấy rồi vẽ ra, làm thành một sự tổng kết sau cùng. Cảm ứng không thể nghĩ bàn. Ông vẽ bức tranh này trong một năm, sự cảm ứng không thể nghĩ bàn, quả thật là sự gia trì của oai thần Bồ Tát, Thành Hoàng, Diêm La. Vẽ xong trong một năm, không thể nghĩ bàn. Ông vẽ một bức Bồ Tát Quan Âm nghìn tay nghìn mắt mà vẽ hết một năm, thì bức tranh này tôi dự tính ông vẽ phải ba năm, không ngờ mới một năm mà ông đã hoàn thành rồi.

Hiện tại tiếp tục vẽ “Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Biến Tướng Đồ”. Tôi hôm nay nói ra hy vọng các vị đồng học nếu như có thể nhìn thấy ở đâu có hình ảnh liên quan, bởi vì lúc trước tôi có nhớ ở trong quyển “Toàn Tập” của Đinh Phúc Bảo có hình “Quán Vô Lượng Thọ Kinh Biến Tướng Đồ”. Đó là bản điều khắc bằng gỗ, hồi trước tôi có một quyển, nhưng do đã dời nhà quá nhiều lần nên hiện tại tìm thế nào cũng tìm không ra. Nếu như người nào có thì hãy in một quyển cho chúng tôi, để cung cấp cho lão sư Giang làm tham khảo, đó là Biến Tướng Đồ của “Thập Lục Quán Kinh”. Hiện tại là ông vẽ Thế giới Cực Lạc. Vì vậy, những thứ này đều là biểu pháp. Phật pháp từ xưa đến nay coi trọng sự giáo học của nghệ thuật, hội họa, điêu khắc, kiến trúc, không có cái nào không phải là biểu pháp cả, hết thảy đều là dạy cho chúng ta phá mê khai ngộ.

“*Chúng bảo liên hoa châu mãn thế giới*”, ý nghĩa ở trong câu này là vô lượng vô biên. Trên nghĩa rộng mà nói, thế giới này là rộng khắp hư không pháp giới, sát độ chúng sanh hư không pháp giới đều là tự tánh biến hiện ra. Hoa sen là đại biểu cho tánh thể.

**Kinh văn: “Nhất nhất bảo hoa bách thiên ức điệp”.**

Đây là câu thứ hai.

Số lượng cánh hoa, những hoa sen này chính là đại biểu cho vạn đức vạn năng, đại biểu y chánh trang nghiêm của mười pháp giới vô lượng vô biên, trùng trùng vô tận. Việc này cũng nói trên “Kinh Hoa Nghiêm”. Khoa học hiện tại mọi người cũng đều biết là đang phát triển hai cái vô cùng. Một cái thì lớn vô cùng tận là vũ trụ vật lý. Một

cái vô cùng khác là vô cùng nhỏ, là lượng tử lực học. Ở trong Phật pháp thì hai cái vô cùng này là một thể, lớn nhỏ đều không hai. Việc này thì khoa học không có cách nào giải thích. Lớn và nhỏ là một không phải hai, trong nhỏ có lớn, trong lớn có nhỏ, lớn và nhỏ là một không phải hai. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói với chúng ta, lớn là nói đến thế giới, nói đến Hoa Tạng Thế giới, nói đến thế giới hải. Hiện nay các nhà khoa học giới thiệu với chúng ta về vật lý thái không, nhưng cũng miêu tả không lớn bằng “Hoa Nghiêm”, những gì mà họ nói thật sự cũng chưa vượt ra khỏi Ta Bà Thế giới. Còn nói đến nhỏ thì ngày nay nói đến nguyên tử, lap tử, danh từ mới gọi là hạt vi lượng (hạt quark), còn nhỏ hơn cả hạt điện tử và lap tử. Trong Phật pháp mà nói đến nhỏ thì nói vi trần, nhưng ở trong vi trần có thế giới, thế giới nằm ở trong vi trần, hạt vi trần không có phóng to, thế giới lại không có thu nhỏ, thế giới ở trong hạt vi trần cùng với thế giới bên ngoài lớn như nhau. Thật không thể nghĩ bàn. Việc này thì khoa học không có cách nào.

Ai có thể đi vào cảnh giới ở trong vi trần? Trên Kinh Phật đã nói với chúng ta, Bồ Tát Phổ Hiền có thể đi vào thế giới ở trong vi trần. Nhưng bạn cũng nên biết, thế giới ở trong vi trần cũng có vi trần, trong hạt vi trần đó lại cũng có thế giới, trùng trùng vô tận. Đây là tánh đức. Tự tánh chúng ta pháp nhĩ như thị. Thật không thể nghĩ bàn. Cho nên cảnh giới nói trên “Kinh Hoa Nghiêm” là cảnh giới giải thoát không thể nghĩ bàn. Phật nói cái này mới là chân tướng của vũ trụ, bản thân chúng ta phải có thể chứng được. Làm sao để chứng được? Phải tu hạnh Phổ Hiền.

Hạnh Phổ Hiền và hạnh của tất cả các Bồ Tát khác nhau ở chỗ nào? Nói thật ra thì không có khác biệt, khác biệt là ở tâm lượng. Tâm lượng của Bồ Tát Phổ Hiền ở trên Kinh Đại Thừa thường nói là “tâm bao thái hư lượng châu sa giới”, cho nên Bồ Tát Phổ Hiền tu lễ kính (đây là thập đại nguyện vương mà chư vị thường đọc), lễ kính của Ngài là châu biến pháp giới. Tất cả chúng sanh biến pháp giới hư không giới, tất cả chúng sanh mười pháp giới, không ai Ngài không cung kính. Sự cung kính đó là bình đẳng. Ngài cung kính đối với Phật Tỳ Lô Giá Na, cung kính đối với Phật A Di Đà, đối với chúng sanh ở trong địa ngục cũng cung kính, đối với ruồi muỗi gián kiến cũng cung kính, tuyệt đối không có phân biệt, Ngài bình đẳng. Chúng ta có thể làm được hay không? Bạn có thể tu lễ kính thì bạn còn có thể tổn hại chúng được sao? Đương nhiên là không thể nào. Trên Đại Kinh, Phật nói với chúng ta, những pháp môn mà Bồ Tát Phổ Hiền đã tu, một chính là tất cả, tất cả chính là một. Thích Ca Mâu Ni Phật trong 49 năm đã thuyết vô lượng vô biên pháp môn, thì sự lễ kính này của Bồ Tát Phổ Hiền đều bao gồm hết thảy, không sót một pháp môn nào. Sót một pháp môn nào thì chỗ tu của Ngài sẽ không viên mãn. Viên tu viên chứng. Chúng ta phải hiểu đạo lý này. Đây là Hoa Nghiêm giáo.

Nhật Bản có Tông Hoa Nghiêm. Họ biết tôi đang học “Hoa Nghiêm”, tu Tịnh Độ, mấy năm nay đang giảng “Hoa Nghiêm”. Tông Hoa Nghiêm của Nại Lương Nhật Bản muốn mời tôi năm nay đến Nhật Bản để giảng “Kinh Hoa Nghiêm”. Tôi liền nhận lời. Vì sao vậy? Người Nhật Bản không có ai giảng, chúng tôi hy vọng có cơ hội như vậy



để thúc đẩy, hy vọng có thể khởi xướng phong trào giảng Kinh ở Nhật Bản. Đây là việc tốt. “Hoa Nghiêm” nếu như có thể hoằng dương ra toàn thế giới đích thực có thể giúp đỡ thế giới này hóa giải xung đột, thúc đẩy hòa bình. Tâm lượng của nó rất lớn. Tất cả những phiền phức của thế gian này đều là vì tâm lượng nhỏ, các bên có xung đột mới xảy ra cái thiên tai nhân họa này. Nếu như mọi người đều có thể “tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới” thì sẽ chẳng có chuyện gì. Cho nên, đây là một nhân duyên hiếm có khó gặp, chúng ta chủ yếu là giúp đỡ những khu vực này.

Cách giảng “Kinh Hoa Nghiêm” như thế nào? Tôi đã nghĩ ra hai phương pháp. Một là, bởi vì ở bên đó thời gian không dài lắm, đại khái chỉ một hai tuần, tôi đã soạn ra một giáo trình để giới thiệu bộ đại Kinh này với họ. Ngoài ra, một phương pháp khác, tôi hiện tại giảng “Kinh Hoa Nghiêm”, đi đến bên đó thì tiếp tục giảng tiếp. “Kinh Hoa Nghiêm” Thế Tôn năm xưa còn tại thế bảy nơi chín hội, Nhật Bản cũng coi như là một nơi một hội. Chúng tôi sẽ tiếp tục giảng, cùng với cả Đại Phương Quảng của chúng ta giảng ở các nơi gộp lại với nhau, đây cũng là một phương pháp. Vì thế ở trong Kinh này mỗi câu mỗi chữ đều hàm chứa vô lượng nghĩa.

**Kinh văn: “Kỳ hoa quang minh, vô lượng chủng sắc, thanh sắc, thanh quang, bạch sắc bạch quang, huyền hoàng châu tử, quang sắc diệt nhiên”.**

Đây là câu thứ ba.

Chỗ này nói nhiều hơn ở trên “Kinh A Di Đà”. Trên “Kinh Di Đà” chỉ nói có bốn sắc, còn chỗ này nói thì không phải là bốn sắc. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ y theo cách nói của cổ Đại đức, quang sắc vô lượng liên hoa bản thể tức thị quang minh. Câu nói này vô cùng quan trọng. Câu nói này thì bạn hiểu được hoa sen là biểu pháp. Biểu pháp gì? Tức thị quang minh. Quang minh chính là trí huệ Bát Nhã vốn có của tự tánh. Dùng hoa sen để biểu thị cho trí huệ Bát Nhã của tự tánh là quá hay, vô cùng có đạo lý. Cho nên viết: “*Kỳ hoa quang minh*”. Hoa sen lại có vô lượng loại màu sắc, ở trong đây nói có màu xanh, có màu trắng, có màu huyền (màu huyền là màu đen), có màu vàng, có màu chu (màu chu là màu đỏ, chính là xích sắc nói ở trên “Kinh Di Đà”, chu nghĩa là xích sắc), còn có màu tím. Chỗ này nói nhiều hơn ở trên “Kinh Di Đà”. Ý nghĩa của nó chúng ta phải hiểu, đây là đại biểu cho vô lượng vô biên màu sắc. Màu sắc như thế nào thì sẽ phát ra ánh sáng như thế đó. Ở đây hàm chứa ý nghĩa gì? Các nhà khoa học hiện đại phát hiện, toàn bộ tất cả vật tướng đều phóng quang. Những thứ này đều phóng quang là trong nhà Phật chúng ta nói, họ thì không gọi là phóng quang mà gọi là làn sóng chấn động. Quang là làn sóng, họ nói làn sóng động chính là nhà Phật nói phóng quang. Tất cả mọi vật tướng không có cái nào mà không phóng quang. Vô lượng vô biên sắc tướng, không phải chỉ có những màu sắc xanh, trắng, đen, vàng, đỏ, tím đã nói ở đây, mà bao gồm tất cả những thứ ngày nay chúng ta nói như động vật, thực vật, khoáng vật và hiện tượng tự nhiên. Sắc tướng như thế nào thì phóng ra ánh sáng như thế ấy, quang và sắc nhất định tương ứng.

Cái sắc tướng này thay đổi như thế nào? Trên Đại Kinh đã nói rất rõ ràng: “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Tâm hiện không có rơi vào trong thức biến, cái này chúng ta gọi nó là chân tướng. Nếu như rơi vào trong thức biến, chúng ta gọi nó là vọng tướng. Thuật ngữ ở trong Kinh Phật không có thức biến gọi là pháp tánh thân, pháp tánh độ, là pháp tánh, còn thông qua thức biến thì sao? Đó là thân độ của “*duy thức sở hiện*”, mười pháp giới y chánh trang nghiêm của “*duy thức sở hiện*”. Nếu như không có duy thức mà chỉ có duy tâm sở hiện thì đó gọi là Nhất Chân Pháp Giới. Tại chỗ này chúng ta phải hiểu thức biến tâm hiện đều không phải là chân. Chân và vọng, định nghĩa ở trong nhà Phật thì vĩnh hằng bất biến là chân, không những mười pháp giới y chánh trang nghiêm sát na sanh diệt không phải là chân, mà Nhất Chân Pháp Giới cũng là sát na sanh diệt. Đạo lý này phải hiểu. Cho nên trên “*Kinh Bát Nhã*” nói “*phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”, cái “*phàm sở hữu tướng*” này bao gồm cả Nhất Chân Pháp Giới ở trong đó. Bạn hiểu được đạo lý này, bạn đối với Nhất Chân Pháp Giới, đối với Tây Phương Tịnh Độ, đối với Hoa Tạng Thế giới, bạn có thể thọ dụng, bạn sẽ không có chiếm hữu, bạn sẽ không có vọng tưởng phân biệt chấp trước. Đây là bạn chân chánh giác ngộ, chân chánh hiểu rõ. Nhất định không nên cho rằng mười pháp giới y chánh trang nghiêm là hư vọng, chúng ta phải buông bỏ, còn Thế giới Tây Phương Cực Lạc là thật, Nhất Chân Pháp Giới là thật, vậy thì bạn vẫn còn có vọng tưởng phân biệt chấp trước, bạn vĩnh viễn cũng không thấy được Thế giới Cực Lạc, vĩnh viễn cũng không thể nhập Nhất Chân Pháp Giới. Nhất Chân Pháp Giới nhất định là

cái tâm thuần tịnh thuần thiện, không có một mảy may vọng tưởng phân biệt chấp trước, cảnh giới đó liền hiện tiền. Đây chính là trên đại Kinh Phật thường nói là “*Nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh*”.

Trong tâm bạn có tướng (tướng chính là vọng tưởng, phân biệt chấp trước) chính là mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Còn nếu như bạn vô tướng (cái tướng này cũng không tướng, là vô tướng), vô tướng cũng không được, vô tướng thì đi đến Trời Vô Tướng. Sắc Giới Tứ Thiên có một tầng trời gọi là Trời Vô Tướng. Vì sao lại lưu lạc ở Trời Vô Tướng? Cái vô tướng đó của bạn là vô minh. Có tướng là vọng tưởng, vô tướng thì là vô minh. Vậy bạn phải làm sao bây giờ? Nếu bạn có cách không trụ vào hai bên, ở giữa cũng không, thì đây mới gọi là Bồ Tát, mới có thể siêu vượt mười pháp giới. Bạn từ chỗ này mà tử mi thể hội. Đương nhiên đối với người sơ học mà nói, việc này thật khó, nghĩ tưởng không đúng, không nghĩ tưởng cũng không đúng, vậy rốt cuộc thì như thế nào mới đúng? Nói tóm lại thì những lời này rất khó giảng. Vì sao vậy? Vì không phải là cảnh giới của chúng ta. Bạn khi bình thường tu hành chính là luyện công, nếu bạn luyện đến công phu sắp thuần thực rồi thì bạn sẽ hiểu, bạn sẽ biết phải nên làm như thế nào, làm được vô cùng hoạt bát, vô cùng tự tại, trong cuộc sống thường ngày thì hoàn toàn giống như mọi người. Đây là gì vậy? Đây là vô vô tướng, có đúng không? Vô vô tướng là có tướng, ta cùng với mọi người giống như nhau, tuy

là giống nhưng không có vọng tưởng phân biệt chấp trước, đây chính là vô vọng tưởng. Bạn xem, có tướng cùng vô tướng hai bên đều không có.

Phật Bồ Tát cùng chúng ta khác nhau chính là ở chỗ này, các Ngài không trụ vào hai bên. Phạm phu chúng ta thì rất phiền phức, không phải trụ ở có tướng thì cũng trụ ở vô tướng, phạm phu trụ ở một bên, không thể không trụ. Bồ Tát có bản lĩnh, hai bên đều không trụ, đây mới gọi là giải thoát, mới gọi là đại tự tại, ở trong “Hoa Nghiêm” nói pháp giới vô chướng ngại, lý vô ngại, sự vô ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Đây là bạn mới có năng lực.

Cũng như Quan Thế Âm Bồ Tát tùy loại mà hóa thân vậy, nên dùng thân gì để độ thì liền hiện thân ấy, không phải là tự mình muốn hiện cái thân gì. Tự mình muốn hiện thân gì thì sẽ rơi vào vọng tưởng phân biệt chấp trước. Tự mình không cần phải nghĩ tưởng, mà người khác nghĩ tưởng, họ nghĩ tưởng cái thân gì thì tự nhiên liền biến hiện ra cái thân ấy. Cũng như việc kết tinh của nước mà Tiên sĩ Giang đã làm thực nghiệm, nước có nghĩ tưởng hay không? Không có, chúng ta dùng tâm thương yêu với nó thì nó liền kết tinh đẹp đẽ, dùng ác niệm đối với nó thì nó hiện ra là sự kết tinh rất xấu xí. Là một phản ứng rất tự nhiên, nó đích thực là không có nghĩ tưởng. Cho nên bạn từ chỗ này mà thể hiện đây là pháp tánh, tánh đức. Tánh đức thì có tướng vô tướng đều không có, nó phản ứng một cách tự nhiên. Cho nên trên “Kinh Lăng Nghiêm” đã nói là *“tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng”*. Chúng ta từ trong sự kết tinh của nước thấy được hai câu nói này của Phật đã được chứng minh rồi.

Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian này cũng là *“tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng”*, cái thân đó của họ là thân pháp tánh. Vì sao vậy? Vì họ không có phiền não. Không những kiến tư phiền não không có, mà trần sa, vô minh các Ngài đều không có, cho nên cái thân của các Ngài gọi là thân pháp tánh. Cái thân này của chúng ta mang phiền não tập khí. Mang phiền não tập khí thì nói khó nghe một chút, cái thân này của chúng ta là thân luân hồi, thân nghiệp báo. Phật Bồ Tát thị hiện với chúng ta gần đây nhất, chúng ta đều biết được Ấn Quang Đại Sư là Đại Thế Chí Bồ Tát ở Tây Phương tái lai. Đại Thế Chí là Đẳng Giác Bồ Tát, cái thân đó của Ngài cùng với thân này của chúng ta xem ra dường như không có khác nhau, kỳ thực thì không như nhau. Như vừa mới nói, chúng ta là thân nghiệp báo, Ngài là thân pháp tánh thì làm sao mà như nhau được? Con mắt nghiệp báo của chúng ta nhìn thấy Ngài cũng là nghiệp báo, Ngài là con mắt pháp tánh thì nhìn thấy chúng ta đều là pháp thân, cho nên không như nhau, cảnh giới này ở trong mắt của mỗi người thì hiện ra cái tướng đều không như nhau. Đạo lý này rất khó hiểu. Thế nhưng, thực nghiệm với nước của Tiên sĩ Giang Bồn Thắng đích thực đã cung cấp cho chúng ta rất nhiều thông tin, khiến chúng ta hiểu được mỗi một người trong mắt của họ thì nhìn thấy cái tướng đều không như nhau, đều không tương đồng, nghiệp của mỗi người đều không như nhau. Phật Bồ Tát nhìn thấy tất cả mọi chúng sanh hết thấy đều là Phật Bồ Tát. Vì thế bạn sẽ thắc mắc, khi nào thì bạn thành Phật, thành Bồ Tát? Đừng hỏi người khác, bạn chỉ cần hỏi chính mình, bạn nhìn thấy hết thấy chúng sanh đều là Bồ Tát thì chúc mừng bạn, bạn đã thành Bồ Tát rồi. Nếu

bạn nhìn thấy hết thấy chúng sanh, người này là người tốt, người kia là người xấu thì bạn là một phàm phu, bạn chưa thoát được sáu nẻo luân hồi. Vì sao vậy? Vì mỗi một người giống như một giọt nước, bạn dùng con mắt như thế nào để ngắm nhìn nó thì nó biến thành cái tướng đó. Chính là đạo lý như vậy. Cho nên ở tại chỗ này bạn mới thật sự hiểu được Ngẫu Ích Đại Sư đã nói “*cảnh duyên không tốt xấu, tốt xấu ở tại tâm*”. Cái tâm này chính là thức. Chúng sanh ở trong mười pháp giới này của chúng ta, hết thấy toàn bộ sắc tướng, đây là hư không pháp giới sát độ chúng sanh (tôi thường hay dùng những câu này để nói về cả cái vũ trụ), là duy thức sở biến. Chữ “thức” này chính là phân biệt chấp trước, là tự mình vọng tưởng phân biệt chấp trước mà biến hiện ra cảnh giới, không phải là cảnh giới thật sự ở bên ngoài. Cảnh giới thật sự thì bạn vĩnh viễn không nhìn thấy, lia vọng tưởng phân biệt chấp trước thì mới có thể thấy được cảnh giới chân thật, mới có thể hiểu được chân tướng sự thật. Cái chân tướng này biến hóa từng sát na. Cho nên bộ Kinh này ý nghĩa sâu rộng vô cùng, chúng ta từ cái quang sắc này nhìn thấy cả vũ trụ, nhìn thấy chư pháp thực tướng, sâu sắc thể hội được tâm hiện thức biến.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “Phục hữu vô lượng diệu bảo bách thiên Ma Ni, ánh sức trân kỳ, minh diệu nhật nguyệt”.**

Đoạn này là nói “diệu bảo trang nghiêm”. Có vô lượng vô biên “diệu bảo”. Cái diệu bảo này là tự tánh vốn có đầy đủ. “Ma Ni” là tiếng Ấn Độ, ý nghĩa của nó là vừa ý. Vừa ý là sống động, không phải chết cứng, bạn thích như thế nào thì nó liền hiện như thế đó, có thể tùy theo sự ưa thích của con người, ở đây gọi là Ma Ni. Trên Kinh này nói, vô lượng diệu bảo trăm nghìn Ma Ni trang nghiêm hoa sen, cho nên gọi là “trân kỳ”.

Chúng ta đem lời chú giải của Hoàng lão cư sĩ đọc qua một lần, sau đó chúng ta lại suy nghĩ ý nghĩa ở chỗ này. Ngài viết: “*Thử chư diệu bảo, phóng vô lượng quang, quang cụ chúng sắc, sắc phục sanh quang, hõ ánh hõ sức, cố vân ánh sức, minh siêu nhật nguyệt*”. Quang minh của nó hơn cả mặt trời mặt trăng, cho nên nói là “*minh diệu nhật nguyệt*”. Cũng như ở trong “Quán Kinh” đã nói “*nhất nhất diệp gian*”. Ở giữa những cánh hoa của hoa, giữa những cánh hoa với nhau: “*Hữu bách ức Ma Ni châu vương dĩ vi ánh sức nhất nhất Ma Ni châu phóng thiên quang minh*”. Ngài lấy “Quán Kinh” để mà nói rõ với chúng ta. Ý nghĩa ở chỗ này rất sâu, cảnh giới vô cùng vô cùng rộng. Chúng ta từ trong những sự tướng này mà quan sát. Sự tướng là nói mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Bạn ở chỗ này xem thấy “*vô lượng diệu bảo bách thiên Ma Ni*”, “*trân kỳ*”, “*ánh sức*”, “*minh diệu nhật nguyệt*”. Chúng ta vì sao mà không nhìn thấy? Chúng ta tuy không nhìn thấy nhưng cảnh giới thì ở trước mắt, ở ngay bên cạnh, chúng ta không nhìn thấy là vì lơ là sơ suất, tâm của bạn quá thô. Việc này trong nhà Phật thường hay nói là nghiệp chướng quá nặng, cho nên bạn nhìn không thấy. Thật vậy, nó ở ngay trước mắt.

Tôi nghĩ, thời gian chắc cũng không lâu thì bức tranh “Địa Ngục Biến Tướng Đồ” của lão cư sĩ Giang sẽ gửi đến nơi này, sẽ trưng bày ở nơi này để các vị tĩ mĩ mà xem địa ngục. Địa ngục diệu bảo trang nghiêm, có quang có sắc. Bạn từ từ mà thưởng thức, tĩ mĩ mà xem xét, bạn mới hiểu được trong mười pháp giới kỳ diệu vô cùng, chư Phật Bồ Tát đều ứng hóa ở trong đó. Quan Thế Âm Bồ Tát đại từ đại bi, ai ai cũng đều thích, nhưng hiện ra cái tướng đó ở dưới địa ngục, các vị mà xem thấy nhất định sẽ không thể ưa thích được. Trong nhà Phật thường hay làm khóa lễ Phóng Diệm Khẩu thí thực cô hồn, tôi nghĩ các lão đồng học đều rất quen thuộc. Đài Diệm Khẩu ở đối diện, các vị nhìn thấy có một vị quý vương được dùng giấy để làm thành, danh hiệu của Ngài là Tiêu Diệm Đại Sĩ, mặt xanh lại có răng nanh nhìn rất đáng sợ. Đó là ai vậy? Là Quan Thế Âm Bồ Tát. Nên dùng thân gì để độ thì liền hiện thân đó. Quan Thế Âm Bồ Tát ở trong quý đạo thì hiện cái thân là quý vương, ở trong súc sanh đạo để độ súc sanh thì Ngài cũng hiện cái thân súc sanh như vậy, ở nơi nào mà duyên của chúng sanh thành thực thì tự nhiên Ngài sẽ ứng hóa tại nơi đó.

Trong nhà Phật chúng ta có quyển sách nhỏ gọi là “Vật Do Như Thử”, tôi tin rằng có rất nhiều người đã đọc qua. Trong đó nói về súc sanh, có rất nhiều súc sanh là Phật Bồ Tát hóa thân. Phật muốn độ những con heo đó thì Ngài phải hiện thân con heo ngày ngày giảng Kinh thuyết pháp với heo. Ngài không hiện thân heo thì làm sao có thể giảng được chứ? Không có cách nào để truyền đạt cho nhau. Các Ngài muốn độ đàn gà thì phải hiện thân gà. Cho nên các vị có lúc sát sanh, giết heo, giết gà, nói không chừng đó là Bồ Tát, là Phật, bạn lại giết hại mất rồi. Điều này rất có thể xảy ra. Bạn mới hiểu được chư Phật Bồ Tát đại từ đại bi không nơi nào mà không hiện thân. Không những hiện thân hữu tình mà còn hiện thân vô tình (vô tình là hoa cỏ cây lá), có thể khiến cho hết thảy chúng sanh thấy sắc nghe hương mà giác ngộ. Việc này ở trong các Kinh điển của nhà Phật đều có ghi chép rất nhiều, chúng ta nên hiểu rõ, nên biết được.

Trong nhiều năm như vậy, tôi từ trong Đại thừa giáo thể hội được vũ trụ là một cái sinh mạng, cùng một thể, đem nói thành là một cái sinh mạng thể cộng đồng. Dùng lời của Phật pháp để mà nói, đây là nghĩa thứ hai, không phải nghĩa thứ nhất. Vậy nghĩa thứ nhất thì nói như thế nào? Trong nghĩa thứ nhất là “*ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt*”, thật sự là không có cách nào nói ra được. Nếu như miễn cưỡng mà nói với bạn thì bạn không tin, bạn không thể chấp nhận được. Cả cái vũ trụ này là một bản thân ta, đây là nói thật với bạn, quyết định là không có gì sai biệt. Cho nên chúng tôi nói là một cái sinh mạng thể cộng đồng thì mọi người có thể chấp nhận, nói là chính mình thì không có ai có thể tiếp nhận. Những lời này phải nói với ai? Là Pháp Thân Bồ Tát. Pháp Thân Bồ Tát thì không có vấn đề gì, họ nghe xong thì gật đầu. Không phải Pháp Thân Bồ Tát thì nghe sẽ không hiểu, họ sẽ không tin. Đó mới gọi là chân thật. **Cho nên cảnh giới này phải thân chứng, sau đó thì bạn mới hiểu được trong Kinh Phật nói thú vị vô cùng. Bạn thật sự mà hiểu được Kinh Phật thì bất kỳ thú vui gì của thế gian này bạn cũng đều xả bỏ nó.** Vì sao vậy? Vì không thấy thú vị

nữa, không thể so bì với Kinh Phật được. Pháp vị của mỗi câu mỗi chữ Kinh Phật không có cùng tận, sự vui thú gì của thế gian này cũng không có cách nào so sánh nổi, sắc thanh hương vị hết thảy đều không thể sánh bằng. Cho nên chúng ta học Phật không thể không chăm chỉ, không thể không khế nhập tam muội ở trong đó. Chúng ta học “Vô Lượng Thọ”, Vô Lượng Thọ tam muội bạn phải có thể khế nhập thì bạn mới có thể được thọ dụng, bạn mới có thể được hoan hỷ. Nó có thể thay đổi được quan niệm của chúng ta, có thể thay đổi được thể chất của chúng ta, có thể thay đổi được cuộc sống của chúng ta, có thể thay đổi được tất cả, thay đổi đến thập toàn thập mỹ, không có một chút khiếm khuyết gì.

Được rồi, hôm nay chỉ giảng đến đây thôi. A Di Đà Phật!

Kinh văn: **“Bỉ liên hoa lượng, hoặc bán do-tuần, hoặc nhất, nhị, tam, tứ, nãi chí bách thiên do-tuần”**.

Đoạn này là nói số lượng của hoa sen, cũng chính là nói độ lớn nhỏ của hoa sen. Có thể nói ở thế giới Tây Phương mọi thứ đều bình đẳng, duy nhất một điểm không như nhau đó chính là độ lớn nhỏ của hoa sen. Tại vì sao mà độ lớn nhỏ của hoa sen có khác biệt vậy? Thích-ca Mâu-ni Phật vì chúng ta mà giới thiệu thế giới Tây Phương Cực Lạc, đã nói rằng những người niệm Phật ở mười phương thế giới sanh đến thế giới Cực Lạc này do vì nhân địa công phu không như nhau, cho nên đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, từ chỗ hoa sen lớn nhỏ màu sắc khác nhau thì biết được công phu của bạn có khác nhau. Nếu như công phu của bạn tốt, bạn sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc hoa sen sẽ rất lớn, bạn sẽ nhìn thấy sự chênh lệch này là một khoảng cách rất lớn. Hoa sen nhỏ chỉ có nửa do-tuần, hoa sen lớn thì đến trăm nghìn do tuần, đây thật là không thể nào so sánh. Cho nên chúng ta đọc đến chỗ Kinh văn này, thì phải biết dụng công cho tốt, buông bỏ vạ duyên, đến thế giới Tây Phương Cực Lạc được cái hoa sen lớn thì mới có mặt mũi, hoa sen quá nhỏ thì thật là xấu hổ, vãng sanh cũng rất là miễn cưỡng. Thế gian pháp chỉ có cái pháp này là chân thật, những cái khác đều là giả cả, gọi là *“phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”*.

Trong đồng tu có người thật sự phát tâm từ bi, muốn xả mình vì người, nổi dòng huệ mạng vì chánh pháp cứu trụ. Tôi thường nghe được có người đến nói với tôi, có người thì viết thư cho tôi, họ có chân thật phát tâm hay không? Nếu như thật sự phát tâm, họ không cần phải nói, họ cũng sẽ không viết thư cho tôi. Đó là chân thật phát tâm. Vì sao vậy? Vì chân thật phát tâm thì phải hành động, trong sự

hành động đó thì quan trọng nhất là tâm thanh tịnh, miệng của bạn nói nghe thì rất hay, mà tâm của bạn không thanh tịnh, bạn vẫn là tự tư tự lợi, vẫn là danh vẫn lợi dưỡng, bạn vẫn như vậy đâu có gì buông xả. Đây là việc quá đỗi sai lầm, cho nên người nói ra thì rất nhiều, rất nhiều.

Lần này tôi vừa mới đi tham dự hội nghị hòa bình của Liên Hiệp Quốc ở Nhật Bản trở về. Liên Hiệp Quốc một năm mở không biết bao nhiêu lần Hội Nghị Hòa Bình, đã làm được năm-sáu năm rồi, mà thế giới này vẫn càng ngày càng loạn, hòa bình thì càng ngày càng mất hy vọng. Đây là do nguyên nhân gì vậy? Chúng ta vẫn phải tìm cho ra cái nguyên nhân này. Tôi tham gia hội nghị này chỉ mới là lần thứ hai, lần thứ nhất là năm ngoái tổ chức tại Băng Cốc, tôi đã tham gia qua một lần. Lời nói của người Trung Quốc ngày xưa rất hay, trên Kinh cũng có nói, rất nhiều các vị đồng học đều đọc qua Tứ Thư. Sách Đại Học đó là Kinh, ba cương tám mục của Đại Học: cách vật, trí tri, thành ý, chánh tâm, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. Làm những hoạt động về thế giới hòa bình là bình thiên hạ. Bình thiên hạ nếu dùng lời của người hiện nay mà nói, chính là thiên hạ thái bình, người trong thiên hạ đều có thể được đối đãi bình đẳng, vậy thì sẽ chung sống hòa thuận. Sự việc này, trên Kinh đã nói rất hay, từ thiên tử cho đến thứ dân đều là lấy tu thân làm gốc. Chính thân bạn không tu, thì bất kỳ cái gì cũng không thể nói, ngày ngày hội họp thì có ích gì? Ngày ngày giảng Kinh, ngày ngày niệm Phật có tác dụng gì chứ? Người xưa châm biếm những người niệm Phật là một ngày niệm mười vạn tiếng Phật hiệu, hai mươi vạn tiếng Phật hiệu, là "hét bể cỏ hòng cũng chỉ uống công". Nguyên nhân là gì? Miệng niệm Di-đà tâm tán loạn, đầu mồm rất hòng cũng uống công, bạn ngày ngày niệm Phật công phu không đắc lực. Vừa rồi có một vị đồng tu, tôi vừa vào cửa thì nhìn thấy tờ giấy này, tôi xem qua, người đó là phát tâm học giảng Kinh, giảng Kinh công phu không đắc lực,



vọng tưởng phân biệt chấp trước đầy dẫy. Phật pháp nói đến tu hành thì phương pháp rất nhiều, đến tám vạn bốn ngàn pháp môn, vấn đề là muốn bạn biết. Đại đức Tông môn thời xưa, Thiền Tông khi kiểm tra người học sẽ hỏi “bạn có biết không?”. Câu nói này ý nghĩa sâu rộng. Bạn phải biết, niệm Phật bạn phải biết niệm, học giáo bạn phải biết học, giảng Kinh bạn phải biết giảng, biết rồi thì bạn sẽ thành tựu, sẽ tương ứng. Vì sao mà bạn không biết? Vì phiền não tập khí chưa trừ. Vì sao mà chưa trừ vậy? Vì nền tảng của bạn chưa tốt.

Cho nên tại chỗ này tôi xin báo cáo với các vị, Học Viện Tịnh Tông tại Úc Châu của chúng ta hiện tại đang học cái gì? Học Đệ Tử Quy. Vì sao phải học Đệ Tử Quy? Bạn làm được Đệ Tử Quy rồi, thì bạn sẽ biết. Cho nên chúng ta dùng thời gian hai năm để làm ra một sự chuyển biến, việc này rất quan trọng. Cũng giống như chúng ta muốn xây nhà lầu, trước tiên chúng ta dùng hai năm để xây nền móng. Cái móng này sau khi xây xong, thì xây cái nhà như thế nào ở bên trên đều không có vấn đề gì. Các vị hiện tại học giáo cũng vậy, giảng Kinh cũng vậy, niệm Phật cũng vậy, không có cái nền móng, không có cái gốc. Trong tình hình như vậy cho đến khi già, đến khi chết, giống như Tô Đông Pha đến lúc lâm chung nói “chỗ này dùng không đắc lực”. Tô Đông Pha không có thành tựu. Khi tôi mới học Phật, còn chưa xuất gia, Thầy Lý đã cảnh báo tôi, bởi vì khi đó còn là thân phận cư sĩ. Ngài đã nói với tôi, người xưa đừng học Tô Đông Pha, người nay đừng học Lương Khải Siêu. Hai người này đều là nhân vật vô cùng nổi tiếng ở trong giới Phật giáo, nhưng đều không có thành tựu, nói đến Phật học thì họ đều thông thạo, nói rõ ràng đâu ra đấy, mà một câu cũng không làm được.

Phật pháp, các vị vẫn phải nên hiểu rõ, tôi lần đầu tiên gặp Tổng thống Nathan, vào lúc đó ông chưa làm Tổng thống, chúng tôi cùng nhau dùng cơm. Ông ngồi cùng hàng ghế với tôi, ông nói với tôi,

ông là người Ấn Độ giáo, ông nói ông tôn kính Phật giáo nhất, Phật giáo trọng thực chất chứ không trọng hình thức. Tôi nghe xong rất lấy làm kinh ngạc, bởi vì đây là lần thứ hai tôi nghe được trong cuộc đời, lần thứ nhất là Chương Gia Đại Sư nói với tôi, Phật giáo trọng thực chất không trọng hình thức, lần thứ hai là ông Nathan nói với tôi. Tôi biết được đó là người hiểu biết, người không hiểu biết thì sẽ không nói được câu nói này. Nói một cách khác, Phật giáo trọng thực tiễn, trọng ở làm, tín giải hành chứng là trọng ở hành, bạn chưa làm được mà! Chúng tôi nói điều cơ bản nhất, đơn giản nhất, điều đầu tiên trong Tịnh Nghiệp Tam Phước là "*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát tu, thập thiện nghiệp*", bạn đã làm được hay chưa? Đây là bước đầu tiên của người chân thật học Phật, bạn có thực hành được thập thiện nghiệp hay không? Bốn câu này, thì *hiếu thân tôn sư, từ tâm bất sát* là trì giới, đây là dạy bạn dự bị công phu cho việc học Giới, hết thầy đều áp dụng vào trong thập thiện nghiệp. Không những là trên sự tướng bạn phải làm được Thập thiện nghiệp, không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục (người tại gia thì không tà dâm), không vọng ngữ, không lưỡng thiệt. Đây là sự. Chân thật làm được là ở đâu? Là ở tâm địa công phu, đối với tất cả chúng sanh tuyệt đối không có ý niệm muốn tổn hại, thì giới điều không sát sanh của bạn mới có gốc rễ. Điều thứ hai là đối với tất cả chúng sanh tuyệt đối không có cái ý niệm chiếm lấy tiện nghi của người khác, đây là giới không trộm cắp, thì bạn đã có cái gốc rễ. Bạn không trông cái gốc từ chỗ này thì bất luận tu học cái pháp môn nào, dù là pháp môn Tịnh Tông thù thắng đến như vậy, tuy là đơn giản dễ dàng, thành tựu thù thắng, nhưng bạn cũng không có cách nào đắc lực. Cho nên nhà Phật thường nói *nhân giới được định, nhân định khai huệ*. Chúng ta ngày nay sinh vào thời đại này vô cùng bất hạnh, từ nhỏ đã không có ai dạy. Không phải chúng ta không muốn học, không phải chúng ta không chịu học, mà là không ai dạy. Đến khi tuổi đã già gặp được Phật pháp thì mới hiểu

ra, hiểu được rồi thì bạn phải thật làm, vào lúc này thì việc học đích thực là khó khăn rồi. Vì sao vậy? Thói hư tật xấu đã tập thành từ lúc nhỏ, bây giờ muốn sửa chữa thì không dễ sửa. Nhưng bạn không thể không sửa, nếu bạn không sửa thì bạn không có cách nào để vãng sanh, bạn niệm Phật hiệu một ngày được mười vạn tiếng, nhưng bạn cũng không có cách nào để đạt được công phu thành phẩm. Cho nên bạn niệm Phật niệm cả một đời, ở chỗ này nói vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc hoa sen nhỏ nhất là nửa do-tuần, thì e rằng hoa sen của bạn cũng không nổi một trượng. Vậy thì phải làm sao? Đi không được.

“Do-tuần” là đơn vị đo độ dài của Ấn Độ, Ấn Độ xưa gọi là do-tuần, một do-tuần lớn cỡ nào, cách nói thì rất nhiều, việc này chúng ta có thể hiểu được. Vì sao vậy? Ấn Độ xưa chưa có thống nhất, nó có rất nhiều rất nhiều quốc gia nhỏ, mỗi quốc gia nhỏ đều có tiêu chuẩn riêng của mình. Ở Trung Quốc, triều Hạ, Thương, Chu thời Xuân Thu Chiến Quốc cũng đều không như nhau. Bạn xem trên cổ thư ghi chép vào thời đó chiều cao của con người là một trượng, một trượng thì chúng ta nghe có vẻ như là rất cao, kỳ thực là một thước của họ dài bao nhiêu thì chúng ta cũng không biết nữa. Tiêu chuẩn mỗi quốc gia khu vực sử dụng, cái thước cái cân họ dùng đều không như nhau, họ lấy cái tiêu chuẩn nào để nói thì rất khó phán đoán. Hoàng Nhất Đại Sư ở trong quyển Luật Học Tam Thập Tam Chứng Hợp San có một bài là Chu Chỉ Khảo, chính là Ngài khảo chứng cái thước sử dụng vào thời nhà Chu. Ngài vẽ nó ra, thước dùng ở thời nhà Chu, một thước khoảng hơn 5 tấc theo thước kiểu Trung Quốc ngày nay một chút, không đến 6 tấc. Cho nên, nếu họ nói thân cao một trượng hai, dùng loại thước hiện nay của chúng ta thì khoảng 6 thước, vậy thì rất là bình thường, cho nên bạn phải nên biết tiêu chuẩn đo lường của các khu vực là không như nhau. Từ chỗ này chúng ta hiểu được sự việc bên Ấn Độ cũng không như nhau. Vậy

một do-tuần, cổ đại đức trong lúc phiên dịch đã chú giải, nói rằng đại do-tuần bằng với 80 dặm của Trung Quốc, đây là dặm của thời xưa. Trung do-tuần thì khảng 60 dặm, tiểu do-tuần thì khoảng 40 dặm, đây là dặm mà Trung Quốc dùng thời xưa, cùng với cái dặm mà chúng ta sử dụng ngày nay không như nhau. Trung Quốc thông thường nói đến dặm, đại khái một dặm là bằng một nửa cây số của hiện tại, nghĩa là một cây số bằng với hai dặm của Trung Quốc. Đây là hiện tại, còn thời xưa thì có thể sẽ nhỏ hơn bây giờ một chút. Những việc này chúng ta hiểu thì được rồi, không có cách nào để khảo chứng, mà khảo chứng cũng không có ý nghĩa gì. Ở chỗ này chủ yếu dạy bạn hiểu được độ lớn nhỏ của hoa sen không như nhau, quang sắc không như nhau. Đây là do công phu tu hành của mỗi người không như nhau. Hiểu được đạo lý này thì được rồi, sau đó thì bản thân hãy chăm chỉ nỗ lực, tu học cho thật tốt.

Đích thực như trong Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh đã nói, thế gian này của chúng ta có một người chân thật phát tâm muốn cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì ở trong ao báu ở thế giới Cực Lạc liền sanh ra một nụ hoa sen. Trên hoa sen này có tên của bạn, không sai tí nào. Cho nên không nên thường hay thay đổi tên, cứ đổi tên thì thật phiền phức, sau này sẽ không tìm được cái hoa sen ấy. Trước đây đã từng nói qua với các vị, sửa đổi tên là đại bất hiếu, không thể tùy tiện sửa đổi tên. Tên là do cha mẹ đã đặt cho bạn, đại biểu cho sự kỳ vọng của cha mẹ vào bạn, cho nên bạn đổi tên thì là đại bất hiếu. Người hiện tại không hiểu được đạo lý này, cũng không có ai nói, cũng không có ai dạy bạn cả. Cho nên từ trong Quán Kinh mà chúng ta hiểu được, ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, tất cả hiện tượng vật chất đều là vĩnh hằng. Thế giới này của chúng ta, tất cả hiện tượng vật chất đều là vô thường. Động vật có sanh lão bệnh tử, thực vật thì có sanh trụ dị diệt, thế giới này thì có thành trụ hoại không, biến đổi vô thường. Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không

có cái hiện tượng này, đều là vĩnh hằng cả. Người sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc là hóa sanh chứ không phải thai sanh, là biến hóa ra. Thân tướng biến hóa ra không khác gì so với Phật A-di-đà. Trong Kinh này giới thiệu với chúng ta là 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp, là tử ma kim thân. Duy chỉ có một thứ có hiện tượng sanh diệt, đó chính là ao sen, hoa sen ở trong ao sen. Một người nào đó chân thật phát tâm, thì sẽ mọc lên một cái nụ hoa sen, qua mấy ngày người đó đã thối tâm, không còn học pháp môn này nữa, hoặc đổi thành học pháp môn khác, thì nụ hoa sen này sẽ khô mất, liền chết khô. Cho nên chỉ có ở trong ao sen thì nhìn thấy hoa sen có sanh có diệt, xem thấy có lớn có nhỏ, xem thấy màu sắc ánh sáng không như nhau. Chỉ có ở trong ao sen là nhìn thấy hiện tượng này, những chỗ khác đều không thể nhìn thấy. Thế Tôn đã giới thiệu sự việc này với chúng ta, hàm ý vô cùng sâu sắc, hy vọng chúng ta minh bạch giác ngộ, nỗ lực mà niệm Phật, **niệm Phật nhất định là buông bỏ vạ duyên.**

Khẩu đầu thiền của người lãnh chúng trong niệm Phật đường là "buông bỏ thân tâm thế giới, đề khởi chánh niệm". **Chánh niệm nghĩa là một câu Phật hiệu, không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn,** cứ như vậy mà niệm. Công phu mà tốt, thì nửa năm đến một năm liền thành tựu. Người có thiện căn kém một chút, người có phiền não nặng một chút, nếu như có thể nắm giữ được cái nguyên tắc này, cái nguyên tắc này chính là Đại Thế Chí Bồ-tát đã nói: "*đô nhiếp lục căn tịnh niệm tương tục*". Có người hỏi tôi, thưa Pháp sư, làm sao để đô nhiếp lục căn? Tôi liền nói rằng tịnh niệm tương tục chính là đô nhiếp lục căn. Người đó lại hỏi vậy thế nào là tịnh niệm tương tục? Tôi liền nói là đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục. Nói đô nhiếp lục căn, là lục căn không phan duyên với cảnh giới bên ngoài. Cái lý này rất sâu, không phải bảo bạn mắt không được nhìn, tai không được nghe, không phải là cái ý này, mắt của bạn có thể nhìn, tai của bạn có thể nghe. Thế nào gọi là "đô

nhiếp lục căn"? Cái mà bạn thấy, bạn nghe đừng để nó ở trong tâm. Nếu như bạn đem những thứ nghe được thấy được để ở trong tâm, vậy thì hỏng rồi, bạn đã bị cảnh giới xoay chuyển rồi, tuyệt đối không để nó ở trong tâm, chỉ có đem Phật hiệu để ở trong tâm. Đây chính là tịnh niệm tương tục. Cái tịnh niệm này nghĩa là không hoài nghi, không xen tạp, gọi là tịnh. Bạn hoài nghi thì không thanh tịnh, bạn xen tạp vọng niệm thì cũng không thanh tịnh. Cái gì cũng không thể xen tạp, cứ như vậy mà niệm, đó gọi là tương tục. Tương tục là không gián đoạn. Bí quyết của niệm Phật có chín chữ: *không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn*. Đây chính là "đô nhiếp lục căn tịnh niệm tương tục". Chúng ta ngày nay niệm Phật mà không thành tựu, việc này thì tự mình biết được, vọng tưởng quá nhiều, tạp niệm quá nhiều rồi. Vậy thì phải làm sao? Vẫn tiếp tục niệm, cái quá trình này mỗi đồng học đều đã trải qua, A-di-đà Phật ở trên nhân địa đã trải qua, Thích-ca Mâu-ni Phật trên nhân địa cũng đã trải qua, chư đại Bồ-tát vẫn phải trải qua. Không có việc mới bắt đầu niệm Phật thì bạn có thể đạt được tịnh niệm tương tục, làm gì có chuyện dễ như vậy chứ!

Bạn hãy xem ở trong Ấn Quang Đại Sư Văn Sao, cũng có không ít người viết thư để thỉnh giáo với Đại Sư Ngài. Ngài đã nói rất hay, Ngài nói bạn hãy cứ niệm, bạn giữ lấy cái nguyên tắc này, dù sao cũng phải niệm cho được ba năm, vọng niệm xen tạp của bạn sẽ ít đi, ít đến mức độ nào vậy? Ngài nói thời gian một cây nhang vẫn còn hai-ba cái vọng niệm. Việc này là rất hay. Ngày xưa trong niệm Phật đường đều chưa có đồng hồ để tính toán thời gian, thời đại đó của Ấn Quang Đại Sư chưa có đồng hồ. Vào thời đó, đồng hồ là một thứ xa xỉ. Trong các tự viện, việc tính toán thời gian là dùng đèn cầy, dùng nhang, một cây nhang dài đại khái là một tiếng rưỡi đồng hồ. Cũng chính là nói trong một tiếng rưỡi đồng hồ bạn có hai, ba cái tạp niệm, sẽ khởi lên hai-ba cái ý niệm. Đây là công phu rất khá rồi,

thật hiếm có rồi, bạn có thể chế phục được rồi. Cái công phu như vậy, một niệm sau cùng khi đến lúc lâm chung, bạn có thể không chế được không có vọng niệm, không có xen tạp, không có hoài nghi, thì có thể vãng sanh, Phật liền đến tiếp dẫn. Điều đáng sợ nhất là một niệm sau cùng vẫn còn khởi vọng niệm, vậy thì xong rồi, công phu một đời của bạn đã xong rồi. Nhưng bạn phải nên biết, thời gian một cây nhang một tiếng rưỡi, mới có hai-ba vọng niệm, lâm chung một niệm là một sát-na, rất có thể bạn không có vọng tưởng. Trong thời gian một cây nhang, một vọng niệm cũng không có thì là công phu rất khá. Ấn Tổ nói, đại khái cần phải có công phu năm năm mới đạt được: trong thời gian một cây nhang, nghĩa là trong một tiếng rưỡi, không khởi một vọng tưởng nào.

Niệm Phật niệm đến mức độ nào thì có thể vãng sanh, điều này không thể không biết. Niệm Phật mà biết niệm, học giáo phải biết học. Công phu học giáo cùng tham thiền, niệm Phật không có gì khác. Học giáo thì cái niệm của bạn đều nằm ở trong giáo, đều nằm ở trong nghĩa Kinh, thường thường tư duy nghĩa của Kinh, niệm niệm đều có thể tương ứng với Kinh giáo. Sự tương ứng này ngày nay chúng ta gọi nó là thực tiễn, bạn làm được rồi. Đại Thế Chí Bồ-tát nói: "*nhớ Phật niệm Phật, hiện tại tương lai nhất định thấy Phật*". Nghiên giáo là nhớ Phật, **niệm Phật là niệm Phật của ý nghĩa rộng, không nhất định là niệm danh hiệu của Phật**. Bạn nghĩ xem, bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, bạn thọ trì bộ Kinh này, bạn thường thường nghĩ đến những điều mà chúng ta đọc ở trong Kinh: Phật là có cái tâm như thế nào? Phật phát nguyện như thế nào? Phật sống đời sống như thế nào? Phật giáo hóa chúng sanh như thế nào? Phật xử sự đối người tiếp vật như thế nào? Chúng ta thường xuyên nghĩ đến thì đã học được rồi, sẽ tự nhiên giống y như Phật vậy. Đây gọi là nhớ Phật niệm Phật, công phu đặc lực rồi.

Cổ đại đức dạy những người học giáo chúng ta phải biết “tùy văn nhập quán”, câu nói này phải giảng như thế nào? Dùng lời hiện nay mà nói, tùy vào sự giáo huấn trong Kinh văn của Phật mà sửa đổi tư tưởng, hành vi của chúng ta, đây chính là tùy văn nhập quán. Chúng ta phải tiếp nhận cái cách nghĩ cách nhìn của Phật, phải buông xả cách nghĩ cách nhìn của chính mình. Cách nghĩ cách nhìn của chính chúng ta là sai lầm, cách nghĩ cách nhìn của Phật là chính xác. Đầu tiên bạn phải có thể khẳng định, bản thân phải có thể nhận ra là sai. Nhất định không nên nói rằng mình nghĩ cũng khá lắm, Phật nói đó cũng chưa chắc là đúng, vậy thì bạn đã xong rồi, bạn còn học Phật gì chú? Học Phật nhất định phải khẳng định ta hoàn toàn sai. Nếu ta không sai lầm thì sao lại luân hồi trong lục đạo, người ta nếu có cách nghĩ sai lầm mà người ta ở thế giới Cực Lạc, ở Nhất Chân Pháp Giới, không có cách nào so sánh với họ. Vì vậy tôi nói những lời này, các vị hãy thật sự tỉ mỉ mà suy nghĩ. Chúng ta làm người trong một đời này, cả cuộc đời nên khẳng định người khác đều là đúng, ta là sai, cho nên người khác sai thì cũng là đúng, ta đúng rồi thì cũng là sai. Vì sao ta đúng mà thành sai? Ta đang ở trong sáu nẻo luân hồi, vậy thì sao lại là không sai lầm? Không sai lầm thì sẽ không luân hồi ở trong sáu nẻo nữa rồi. Người khác sai mà cũng thành đúng, những lời này phải nói thế nào? Nói không chừng người khác cố ý làm ra sai lầm để cho ta xem. Họ là Bồ-tát, là Phật tái lai, họ không phải thật sự như vậy, họ đang biểu diễn cho chúng ta xem, để cho ta giác ngộ. Phải thường có cái tâm như vậy, xem người khác đều là Phật Bồ-tát, thối thoát mà tự mình đã trở thành Phật Bồ-tát, phải chuyển cảnh giới của chính mình. Đây gọi là chân thật dụng công phu. Khi công phu của bạn đặc lực rồi, thì phiền não của bản thân bạn nhẹ, trí huệ liền tăng, công phu càng đặc lực. Con người càng khiêm hư, càng cung kính, bất luận là đối với ai, thì những thứ phiền não tập khí tham sân si mạn sẽ dần dần mất đi, biến thành trí huệ. Có rất nhiều người hỏi tôi phương pháp học Phật, có rất nhiều người mong muốn



cùng tôi học Phật. Quỷ thần đều cười tôi, rất nhiều nhà ngoại cảm nói với tôi, họ nói: thưa Pháp sư, những người ở xung quanh Ngài không có một ai có thành tựu cả. Vậy bạn muốn học cùng với tôi thì bạn sẽ không có thành tựu. Thật vậy, nói không sai một chút nào, người chân thật có thành tựu, thì nhà ngoại cảm cũng nói với tôi là có, rất nhiều, nhưng đều không ở bên cạnh tôi. Họ đang học ở nơi nào vậy? Họ đang học từ trên mạng internet, trên truyền hình, học trên những loại băng đĩa Kinh sách mà chúng ta lưu hành, thật sự có thành tựu, y giáo phụng hành. Đây chính là trong Phật pháp gọi là trọng thực chất, không trọng hình thức. Bạn theo bên cạnh tôi thì là hình thức, cái đạo lý này phải nên biết.

Cho nên mấu chốt thành bại trong việc tu học, chính là ba chữ “tín - nguyện - hạnh” trong Tịnh Tông đã nói. Bạn có phải thật sự là tin tưởng, thật sự tin không phải là ở bên cạnh tôi mới thật sự là tin. Sao lại có chuyện như vậy chứ? Đối với Kinh giáo của Tịnh Tông, không có một chút hoài nghi nào, khẳng định là tiếp nhận toàn bộ, phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ. Phát cái nguyện như thế nào? Phải cùng với Phật A-di-đà nguyện hành tương đồng. Phật A-di-đà phát 48 thệ nguyện, phẩm thứ sáu của bộ Kinh này chính là 48 nguyện, ngày ngày đọc tụng. Đọc tụng như thế nào? Phải đem 48 nguyện của chính mình mà phát ra, phát ra giống như Phật A-di-đà vậy. Tâm của ta cùng tâm của Phật A-di-đà như nhau, nguyện cùng với nguyện của Phật A-di-đà như nhau, hành cũng như nhau, vậy thì làm gì có đạo lý không vãng sanh? Nhất định là có thành tựu. Phàm nếu không thể thành tựu, thì là “miệng niệm Di Đà tâm tán loạn”. Dù ngày ngày đều niệm A-di-đà Phật, ngày ngày đều lần chuỗi, nhưng tín nguyện hạnh không có, vậy thì không thể thành tựu, không thể vãng sanh, chỉ kết được pháp duyên với Phật A-di-đà. Kỳ thực, những đồng tu chúng ta ngồi đây trong đời quá khứ đã uống phí qua như vậy. Mỗi người trong đời quá khứ đời đời kiếp kiếp đều là

người niệm Phật, vì sao chưa đi? Chính là do miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, cho nên bạn mới đi không thành công. Trong quá khứ đã kết duyên rất sâu, đến đời này lại gặp được, gặp được rồi mà vẫn dùng phương cách cũ, vẫn miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, vậy thì đời này lại không thể đi. Trong đời này nếu như thật sự giác ngộ, ta miệng niệm tâm cũng niệm, thân ngữ ý ba nghiệp của ta đều tương ứng, vậy thì đời này thành công. Cho nên nói là trong quá khứ đã chưa chăm chỉ thật sự làm, đời này phải thật sự làm. Trong đời này hoàn cảnh sinh sống của chúng ta tốt, một hoàn cảnh có nhiều tai nạn, tai nạn mà nhiều sẽ khiến chúng ta không có lưu luyến đối với thế gian này, lợi ích là ở chỗ này. Bạn muốn lưu luyến thì bạn cũng không có cách nào, bạn lưu luyến cũng không được, bạn không thể làm chủ được cho chính mình.

Trong thời loạn thế này, chúng ta đích thực là sống trong sự bất định, nhiều năm lưu lạc. Trong ký ức của tôi, khi được sáu - bảy tuổi mãi cho đến khi tuổi tác cao như bây giờ, tôi một năm phải đi ở rất nhiều chỗ, năm nào cũng như vậy, là lưu lạc mà. Cho nên quan niệm cái nhà đối với tôi rất mờ nhạt, mỗi năm lại ở một nơi, thời gian ở lâu nhất đại khái chừng ba-bốn tháng. Đến tuổi tác cao như vậy mà tôi cũng chưa thể có cách nào ổn định lại để nghỉ ngơi, rất muốn được ổn định trở lại. Chúng ta thường hay nói là điều kiện khách quan không cho phép. Hiện tại không phải vì bản thân, thật sự là vì chúng sanh khổ nạn, hy vọng giúp đỡ được cho thế giới này hóa giải xung đột, thúc đẩy hòa bình. Đây là công đức số một của người học Phật chúng ta, không phải là bạn thường nói phải tích công lũy đức hay sao? Trong xã hội hiện tiền này thì công đức số một là cái gì? Chính là biết thúc đẩy cho mọi người chung sống hòa thuận, nhất định không nên phá hỏng, không nên tạo ra tranh chấp bất hòa. Việc phá hoại tạo ra tranh chấp bất hòa đều là vọng ngữ, lưỡng thiệt, những nhiễu thị phi. Đó chính là bạn đã tạo ra sự tranh đấu, tạo ra tai nạn,

tội của bạn là rất nặng. Một câu nói vô tình hay cố ý, cũng làm cho rất nhiều người đều thân tâm bất an, cái tội này thì bạn phải gánh chịu, ở trong cuộc sống thường ngày là phải hết sức chú ý cẩn thận.

Bồ-tát Phổ Hiền dạy chúng ta “lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai, quảng tu cúng dường, sám hối nghiệp chướng”. Bốn cái nguyện này nhất thiết phải học tập, vậy thì bạn mới thật sự là tích công lũy đức. Ta cung kính người khác, tuyệt không xem nhẹ một ai, nhất định không dám xem thường một người nào, nuôi dưỡng đức hạnh của chính mình, không đối lập với ai. Đời đời kiếp kiếp quá khứ cho dù có hiềm khích, chúng ta trong đời này phải có phương pháp hóa giải, hóa thù thành bạn, biến oán thành thân. Bạn phải có thể làm được sự chuyển biến, oan gia nên giải không nên kết, giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền, ý nghĩa rất sâu rất rộng. Xưng tán Như Lai chính là xưng tán chỗ thiện của người khác, người mà chỉ có ác không có thiện thì bạn tìm không ra loại người này. Nói là chỉ có thiện không có ác, bạn cũng tìm không ra. Con người thì người nào cũng đều không phải là một đời, mà mỗi ngày, bất luận là tư duy, lời nói hành động đều là thiện ác hỗn tạp. Vậy thì chúng ta tán thán cái thiện của người, không nói lỗi lầm của người, thì phương pháp tu học “xưng tán Như Lai” là ở chỗ này. Quý vị xem Ngài không dùng chư Phật, ngài đổi lại dùng là Như Lai. Như Lai là gì? Như Lai là tánh đức. Nghĩa là bạn phải tán thán những việc tốt tương ứng với đức hạnh của họ, không phải việc tốt thì một câu cũng không nói. Thiện Tài Đồng Tử đã làm tấm gương cho ta thấy. Bạn xem ở trong 53 tham, cũng có người thị hiện ác hạnh. Thắng Nhiệt Bà-la-môn thị hiện ngu si, thị hiện ngu si ở trong tham sân si, Cam Lộ Hỏa Vương thị hiện sân hận, Thiện Tài Đồng Tử khi đi tham phỏng họ, chỉ có lễ kính không có tán thán. Việc này nói với ta rằng việc trái nghịch tánh đức thì không nói, bạn từ chỗ này mà hiểu được tuyệt đối không thể bàn nói lỗi lầm của người khác, chỗ sai của người khác. Nếu như bạn nói

thì bạn đang tạo ra tranh chấp, bạn là đang phá hoại hòa bình, bạn tạo tội nghiệp rồi. Giữa con người với nhau không thể hòa thuận, chính là do bạn đã ăn nói lung tung.

**Hiện tại cái thế giới này, dân chủ tự do mở cửa, người ta nói hay không, chúng ta không có quyền can dự. Từ bản thân mình mà bắt đầu làm, ít nhất là ta không nói. Chúng ta hy vọng được Tam Bảo gia trì, hy vọng được thiện thần bảo hộ, để khiến cho sự hành trì của chúng ta có thể mở rộng ảnh hưởng, để cho người khác nhìn thấy có thể học tập.** Người xưa nói trong một trăm người mà có được một người có thể chân thật giác ngộ minh bạch, đừng nói lỗi lầm của tất cả mọi người, trong 100 người chỉ cần có 1 người thì xã hội này sẽ an định, có thể hòa bình. Hiện tại vì sao mà thiên hạ đại loạn? Vì trong một vạn người khó tìm được một người, chúng ta phải đem những đạo lý chân tướng sự thật này nói cho rõ ràng cho minh bạch, bản thân tôi đã làm được rồi, hy vọng chúng ta ở nơi này, có thể có thêm một số đồng học các vị đứng ra phát tâm làm. Đây là đề cao đức hạnh của chính mình, cũng là nhân tố cơ bản quan trọng nhất của việc cầu sanh Tịnh Độ, đích thực là lợi mình lợi người, đây mới gọi là tích công lũy đức, học Kinh giáo. Tốt! Bạn phát tâm thì nhất định được Tam Bảo gia trì, nhất định được thiện thần bảo hộ, nhưng mà vấn đề là bạn phải thật, bạn không phải là giả. Bạn có thể tự lừa gạt mình, có thể lừa gạt người khác, nhưng không thể lừa gạt Phật Bồ-tát được, lừa gạt quỷ thần cũng không được. Đây là cái đạo lý nhất định rồi. Đương nhiên việc học tập mấu chốt quan trọng nhất là thầy, bạn phải thân cận thiện tri thức.

Thiện tri thức chân thật là ai vậy? Thích-ca Mâu-ni Phật, A-di-đà Phật mới chân thật là thiện tri thức. Việc này bạn nhất định phải hiểu. Phật Thích-ca, Phật Di-đà ở đâu vậy? Ở trong Kinh Vô Lượng Thọ. Bạn có thể ngày ngày thân cận Kinh Vô Lượng Thọ, đọc tụng Kinh Vô Lượng Thọ, y giáo phụng hành, thì bạn đã thân cận Phật Thích-

ca, Phật Di-đà. Việc này không thể không biết. Không nhất định phải theo bên cạnh họ, theo cạnh họ cũng không có ích gì. Ở Trung Quốc, người Trung Quốc xưa gọi là học trò tư thực, người thứ nhất là Mạnh Tử, tư thực nghĩa là tự mình cùng học với họ. Họ còn sống hay không? Họ không còn sống. Thầy không còn tại thế, Thầy không còn thì học Thầy như thế nào? Trước tác của Thầy vẫn còn ở thế gian. Mạnh Tử là người học Khổng Tử, vào lúc đó thì Khổng Tử đã qua đời rồi, sách của Khổng Tử thì còn. Ngài tìm sách của Khổng Tử, đọc sách của Khổng Tử để học, có chỗ nào còn nghi vấn thì đi tìm học trò của đức Khổng Tử, thỉnh giáo họ giảng giải. Thầy của Ngài là Khổng Tử, Ngài chân thật đã học thành công, học còn giỏi hơn cả những học trò mà năm xưa đức Khổng Tử dạy khi còn tại thế. Vị học trò nào cũng không bằng Mạnh Tử, Ngài chân thật đã học thành công. Cho nên bạn xem thấy trong lịch sử, xưng tán đức Khổng Tử là Chí Thánh Tiên sư, xưng Mạnh Tử là Á Thánh. Đây chính là nói không trực tiếp học với thầy nhưng chân thật là đã học với thầy, đã học thành công. Mạnh Tử đã làm ra cái ví dụ này. Sau này ở bên Trung Quốc, đời đời đều có người thành tựu theo cách như vậy. Mạnh Tử học Khổng Tử, đó là học Thánh nhân, đại Thánh đại Hiền. Ngoài Ngài ra còn có một người nữa cũng học Khổng Tử, là Tả Khâu Minh. Tả Khâu Minh đã học Khổng Lão Phu Tử một bộ sách là Xuân Thu, Khổng Tử đã viết sách Xuân Thu (Xuân Thu chính là sách lịch sử mà đức Khổng Tử đã viết). Tả Khâu Minh chuyên môn học cái này, sau đó làm chú giải cho Xuân Thu. Hiện nay chúng ta đều biết, chú giải đó chính là Tả Truyện trong 13 Kinh. Kỳ thực học Xuân Thu được thành tựu nhất có được ba người, Tả Khâu Minh là một người. Tả Truyện rồi Công Dương Truyện, Cốc Lương Truyện, trong số ba người này thì đích thực Tả Khâu Minh là giỏi nhất, đây cũng là đã học thành công rồi. Đại Nho gia Tư Mã Thiên của thời hậu Hán, đây là người viết Sử Ký, đây là bộ chính sử đầu tiên của Trung Quốc. Sử Ký là thông sử. Tư Mã Thiên đã học ai vậy? Xin nói các vị biết, Tư Mã

Thiên là học trò tư thực của Tả Khâu Minh. Hai người không cùng một thời đại, cách nhau mấy trăm năm, Tư Mã Thiên chuyên môn học về Tả Truyện, đều đã học thành công rồi, đều không phải học trực tiếp với Thầy, Thầy đều là người đã quá vãng.

Người đứng đầu trong tám đại học thức thời Tống là Hàn Dũ. Thầy của Hàn Dũ là ai vậy? Thầy của Hàn Dũ là Sử Ký. Sử Ký là của thời Hán, Ngài học Tư Mã Thiên, lấy Sử Ký làm thầy, cả một đời chuyên chú vào Sử Ký, trở thành một đại văn hào. Những ví dụ về người xưa này rất nhiều rất nhiều. Nổi tiếng nhất trong nhà Phật, chính là Ngẫu Ích Đại sư.

Ngẫu Ích Đại sư học Ngài Liên Trì. Ngài Liên Trì đã qua đời, nhưng trước tác của Liên Trì Đại sư thì còn, cả đời Ngài chuyên môn học ngài Liên Trì. Ngài cũng đã trở thành một tổ sư của Tịnh Tông. Vì vậy, chân thật chịu học thì không nhất định phải ở bên cạnh họ. Đạo lý này bạn phải nên hiểu. Đặc biệt là ở vào hoàn cảnh hiện nay. Hoàn cảnh hiện nay, dùng lời thật mà nói, thì cũng không khác gì với thời Xuân Thu Chiến Quốc. Chúng ta ngày ngày đi khắp nơi cũng là chu du liệt quốc. Hiện tại xin thị thực vào nước khác không dễ chút nào, quốc gia nào cũng đều rất khó lấy được thẻ tạm trú. Tịnh Tông học viện ở Úc Châu của chúng tôi, các vị cũng đều biết rồi. Chúng tôi học chín năm, tôi đem phương pháp dạy trong chín năm của tôi nói với mọi người. Các vị bất luận ở tại một nơi nào mà học thì cũng như vậy. Nói không chừng, thành tựu mà các vị học được còn vượt hơn cả học viên của chúng tôi, thực tế là như vậy, không giả dối một chút nào. Vấn đề là ở thật sự làm, thật sự học, khẳng định là bạn sẽ vượt hơn. Có một số đồng học muốn đi đến Úc Châu, chúng tôi không phải là chính phủ Úc Châu, tôi không có cách nào cấp được thị thực cho bạn cả. Ở nơi đó của chúng tôi, các vị cũng biết, có không ít các thầy có tên lót chữ "Ngộ" đã đi qua bên đó, khoảng hai mươi mấy người. Hiện tại những người đó đều chỉ lấy được thị thực tạm thời mà thôi, thời hạn chỉ có hai năm. Hai năm sau làm lại, nếu người ta

không cấp cho bạn thì phải về nước. Thật không dễ dàng. Vì vậy, chúng tôi cũng thường suy nghĩ đến lúc nào thì Phật giáo Trung Quốc mới có thể thành lập được đại học Phật Giáo. Bạn ở tại đất nước của mình cầu học tu hành thì sẽ rất là tiện lợi, sẽ không bị hạn chế nhiều như vậy. Nếu nhà nước làm thì có thể được hay không? Rất có thể, nhưng hiện tại thì không. Hiện tại vì sao mà không thể? Hiện tại nếu nhà nước làm thì không tìm ra được thầy giáo. Làm trường đại học thì rất dễ, không khó, nhưng đi đến đâu tìm cho được thầy giáo? Cho nên chính các vị phải khổ tu, phải thật làm. Sau khi tu được vài năm, bản thân có được thành tựu rồi, nhà nước làm đại học Phật giáo thì các vị có thể làm thầy. Nếu bạn không có học vấn và đức hạnh này, chúng ta hy vọng nhà nước có thể làm trường đại học Phật Giáo thì cũng rất là mờ mịt. Nhà nước dù gặt đầu nói họ sẽ làm, bảo bạn tìm giáo sư cho họ, nhưng bạn một người cũng không tìm được. Đây là sự thật.

Cho nên, hiện tại quan trọng nhất chính là chính mình phải phấn đấu, chăm chỉ nỗ lực. Trong các Kinh điển, câu sau cùng trong mỗi bộ Kinh là “y giáo phụng hành”. Chỉ cần bạn làm cho bằng được bốn chữ này, thì bộ Kinh đó bạn sẽ thật sự được lợi ích. Bạn không thể y giáo phụng hành thì Kinh đó bạn không được gì, không liên quan gì với bạn. Vì vậy, hôm nay chúng ta đọc được đoạn Kinh văn này thì cảm khái rất nhiều. Đoạn Kinh văn này chỉ dạy chúng ta phương hướng để nỗ lực, nhất định phải tranh thủ đi đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, hoa sen của bạn sẽ lớn, quang sắc của bạn sẽ tốt. Đây là đức hạnh, là giới định huệ tam học. Chỉ có tam học tăng trưởng thì mới có thể lên cao hơn.

Đoạn này sau cùng có một câu: **“Nhất nhất hoa trung xuất tam thập lục bách thiên ức quang”**.



Đây là đoạn nhỏ thứ sáu, “Liên Phóng Diệu Quang”. Trong phần này, sen báu phóng quang. Quang này trong Kinh đã nói “ba mươi sáu”. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói: *“Bách thiên ức là lấy số lượng để biểu thị cho vô lượng”*. Lời này nói không sai chút nào. Nói ba mươi sáu thì chưa thấy người xưa chú giải. Chú giải cho Kinh Vô Lượng Thọ từ xưa đến nay chưa có ai giảng câu này cho rõ ràng. Vậy số ba mươi sáu này ở đâu ra? Hoàng lão cư sĩ có một cách nói, ông cho rằng thế giới Tây Phương Cực Lạc có bốn độ, mỗi độ đều có chín phẩm, bốn nhân chín thì được ba mươi sáu. Ông nói có đạo lý, vậy thì được rồi. Cho nên ông nghĩ đó là chỉ số phẩm vị ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, bốn lần chín là ba mươi sáu. *“Nhất nhất phẩm hữu bách thiên ức liên”*, lấy bách thiên ức để biểu thị con số cực đại. Thông thường thì chúng ta nói là vô lượng, vô lượng vô biên. Vì thế, những con số nói ở trong Kinh điển không phải là con số, mà là biểu pháp. Chúng ta nhất định phải hiểu được ý nghĩa này, phải hiểu được ý nghĩa của sự biểu pháp.

*“Nhất nhất liên quang như kỳ sắc, cố hữu tam thập lục bách thiên ức quang”*. Câu sau ông nói rất hay: *“Nhất liên nhiếp tận nhất thiết liên”*. Một đóa hoa sen, khẳng định là bao gồm tất cả những đóa hoa sen khác một cách viên mãn. Cho nên nói trong mỗi bông hoa phát ra ba mươi sáu bách thiên ức quang. Cách nói này cùng với Kinh Hoa Nghiêm nói là hoàn toàn tương ứng. Thế Tôn nói thế giới Tây Phương Cực Lạc là vô lượng quang, vô lượng thọ, Ngài đã giải thích với chúng ta danh hiệu “A-di-đà” chính là dùng hai danh từ này: vô lượng quang, vô lượng thọ. Quang và thọ là đại biểu, quang đại biểu cho không gian, quang minh biến chiếu, thọ đại biểu cho thời gian. Nếu dùng cách nói hiện nay thì chính là vô lượng thời không. Vô lượng thời không đã bao gồm hết thủy thế, xuất thế gian, bất kỳ một pháp nào cũng đều hàm nhiếp hết thủy pháp.

Trong Kinh Hoa Nghiêm đã nói một cách thấu triệt, thậm chí còn nói đến một hạt vi trần. Một hạt vi trần hàm nhiếp hết thủy thế giới. Vô lượng vô biên thế giới nằm ở đâu vậy? Nằm ở trong một hạt vi trần. Mỗi một hạt vi trần đều là như vậy. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Chúng ta nghe xong thật không dễ hiểu được, tin rằng người xưa cũng không là ngoại lệ. Cho nên Hiền Thủ Quốc sư nói: *"Một tức tất cả, tất cả tức một"*. Ngài quốc sư nói ở trong cung điện, khi đó hoàng đế và các đại thần đều không hiểu câu nói này. Đây rốt cuộc là cảnh giới gì? Hiền Thủ Quốc sư rất thông minh, xin hoàng đế làm một cái đình tám góc ở trong hoa viên. Việc này rất dễ dàng. Đình tám góc xây xong, Thanh Lương Quốc sư liền nói, đình tám góc có tám cạnh, mỗi cạnh gắn một tấm gương soi thật lớn. Hoàng đế liền cho làm theo. *"Một tức tất cả, tất cả tức một"*. Ông mời hoàng đế đi vào trong giữa đình mà đứng, nhìn ra bốn phía. Hoàng đế vào đứng liền hốt nhiên đại ngộ, liền hiểu ra. Những tấm gương đó soi chiếu lẫn nhau, người đứng trong đó thấy mình hóa ra vô lượng vô biên thân, hoàng đế liền hiểu được đạo lý này. Ở trong Kinh Phật có nói, Phật lấy cái lưới ở trong thiên cung của Đại Phạm Thiên Vương, ở trên cái lưới này có gắn ngọc minh châu, minh châu phát ra ánh sáng, sáng chiếu lẫn nhau, dùng cái này để làm tỉ dụ. Cũng như hiện tại trong giảng đường này của chúng ta có mấy mươi cái bóng đèn, mỗi một bóng đèn đều hợp thành một ánh sáng với tất cả các bóng khác. Tuy hợp lại thành một thể, nhưng vẫn là mỗi bóng đèn đều có ánh sáng của riêng mình, không có lẫn lộn nhau. Làm sao biết được nó không lẫn vào nhau? Nếu bạn tắt đi một bóng, thì ánh sáng của bóng đèn này không còn nữa, không có nhiều đến cái khác. Việc này rất diệu. Cái diệu này chính là tánh đức. Tự tánh vốn chính là diệu như vậy, hàm chứa hết thủy nhưng không làm nhiều hết thủy. Chỗ này chính là biểu thị bình đẳng đối đãi, chung sống hòa thuận. Cho nên bình đẳng đối đãi, chung sống hòa thuận là hiện tượng tự nhiên ở trong tánh đức, không phải là quy củ do một ai đó đặt ra, yêu cầu

người khác phải tuân thủ, mà là tự nhiên mà có, pháp nhĩ như thị (法尔如是). Đích thực là Thế Tôn ở trong Kinh Hoa Nghiêm đem chân tướng của vũ trụ nhân sanh nói rõ ràng, minh bạch với chúng ta. Chân tướng này là trùng trùng vô tận. Hiện tượng này phải làm thế nào thì mới chứng được, mới có thể kế nhập? Phật chỉ nói có một câu: *"Không thể nghĩ bàn"*. Câu nói này dường như mọi người đều đã nghe qua, nhưng khẳng định là bạn không hiểu. Vì sao vậy? Nếu như bạn hiểu rồi, cho dù bạn chưa thể thành Phật thì bạn cũng nhất định là Pháp Thân Bồ-tát. Hiện tại bạn vẫn là phàm phu, cho nên khẳng định là bạn vẫn chưa hiểu. Đây là chân tướng của vũ trụ nhân sanh, đây là cảnh giới của các ngài Pháp Thân Bồ-tát, chư Phật Như Lai.

Thế giới Cực Lạc đã nói, Thế giới Hoa Tạng đã nói, đó chính là hoàn cảnh sinh hoạt chân thật thọ dụng của các ngài. Làm sao có thể chứng đắc vậy? Không thể nghĩ bàn. Các vị nghĩ xem, không thể nghĩ. Không thể nghĩ bàn, chúng tôi phân ra mà giảng, chính là không thể có vọng tưởng, không thể có phân biệt, không thể có chấp trước. Buông bỏ hết thảy vọng tưởng phân biệt chấp trước rồi thì gọi là không thể nghĩ. Không thể bàn nghĩa là không thể nói, chỉ cần bạn đoạn dứt tư tưởng lời nói, thì cảnh giới này liền hiện tiền. Cho nên, bạn không hiểu câu nói này là vì sao vậy? Vì bạn vẫn đang khởi vọng tưởng, bạn vẫn đang phân biệt chấp trước, cho nên không thể nghĩ bàn nhưng bạn thì vẫn đang nghĩ, không thể bàn nhưng bạn vẫn cứ nói toàn những lời vô ích.

Lão cư sĩ Hạ Liên Cư nói rất hay, ở trong Tịnh Ngữ, Ngài đã nói nếu như bạn có thể không nói chuyện trong ba năm thì bảo đảm bạn sẽ khai ngộ. Tôi đọc đến những lời này cảm thấy buồn cười nhưng ngẫm nghĩ thấy rất có đạo lý. Không nói chuyện ba năm thì tâm người này sẽ định được. Định thì sanh huệ. Ngài bảo đảm bạn khai ngộ, cái ngộ này gồm có đại ngộ, tiểu ngộ, triệt ngộ. Tiểu ngộ cũng được xem là khai ngộ, cho nên lời của Ngài không thể xem là vọng

ngữ. Phải xem công phu của bạn nữa, xem bạn khai cái ngộ là tiểu ngộ, đại ngộ, hay triệt ngộ. Mỗi người đều không như nhau. Cũng như chỗ này đã nói, sanh đến thế giới Cực Lạc hoa sen lớn nhỏ không như nhau, nhưng bạn thật sự vãng sanh. Từ đây mà thấy, học Phật khó khăn nhất chính là buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước. Khó khăn nhất là ở chỗ này, thế nhưng bạn lại không thể không buông bỏ. Nếu bạn không buông bỏ thì bất luận là bạn dùng phương pháp gì đi nữa, bạn tinh tấn như thế nào, bạn tu hành nhiều đời nhiều kiếp, nhất định là bạn không thể nhập, cũng chính là nói bạn không thể vào cửa.

Tại sao không vào được cửa? Vì bạn tự mình đã tạo chướng ngại. Chấp trước chính là kiến tư phiền não. Bạn có kiến tư phiền não thì bạn không có cách nào vào được cửa. Cửa nghĩa là gì? Cửa của Tiểu Thừa là sơ quả Tu-đà-hoàn, cửa của Đại Thừa là Sơ Tín Vị Bồ-tát. Bạn đang ở ngoài cửa. Thành thật mà nói, ở ngoài cửa thì bạn không phải là đệ tử của Thế Tôn. Bạn ở ngoài cửa thì sao bạn có thể là đệ tử chân thật được chứ? Cũng như chúng ta đi học vậy, những học trò thật sự là bắt đầu từ lớp một. Bạn vẫn còn chưa bước vào phòng học của lớp một nữa. Những đạo lý, chân tướng sự thật này chúng ta không thể không biết. Trong kiến tư phiền não, 88 phẩm kiến hoặc đã đoạn rồi thì bạn mới có thể chứng Tiểu Thừa Tu-đà-hoàn, chứng Đại Thừa Sơ Tín Vị Bồ-tát, thì bạn mới được xem là đã vào cửa. Vào được cửa thì được bảo đảm, vào lúc này, dù là bạn chưa ra khỏi sáu nẻo luân hồi, nhưng bạn nhất định không đọa ba đường ác. Vì sao vậy? Bởi vì bạn đã giác ngộ, bạn hiểu rồi, bạn nhất định là không tạo tham sân si, nhất định là không tạo ác nghiệp. Cho nên, tuy ở trong sáu nẻo, nhưng nhất định là bạn không đọa ba đường ác. Cho dù trong đời quá khứ có nghiệp nhân của ba đường ác, trong cuộc đời này bạn không tạo duyên của ba đường ác, có nhân mà không có duyên thì không kết thành quả. Bạn lại có thể đem tam giới chín lần

chín, 81 phẩm tư hoặc đoạn tận rồi, thì bạn đã siêu vượt sáu nẻo luân hồi, trong Tiểu Thừa là tứ quả A-la-hán, trong Đại Thừa là Bồ-tát Thất Tín Vị. Đây là đệ tử của Như Lai, đã vào cửa rồi. Tuy là vào cửa, sau khi vào cửa còn phải đăng đường nhập thất tiến dần từng bước. Chứng được tứ quả La-hán chính là bạn đã siêu vượt sáu nẻo luân hồi, bạn chứng được pháp giới bốn Thánh. Pháp giới bốn Thánh là đăng đường nhưng chưa nhập thất.

Nhập thất nghĩa là gì? Nhập thất bạn phải đoạn hết tất cả phân biệt, phân biệt thế, xuất thế gian, chính là trần sa phiền não đoạn hết. Phá một phẩm vô minh chứng một phần pháp thân, siêu vượt mười pháp giới, bạn chứng được Nhất Chân Pháp Giới. Nhất Chân Pháp Giới mới gọi là nhập thất. Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn không có ngoại lệ, đây gọi là pháp môn đại đạo, điều đặc biệt duy nhất đó chính là niệm Phật vãng sanh.

Niệm Phật vãng sanh là pháp môn đặc biệt. Nó đặc biệt ở chỗ nào? Đặc biệt ở chương phía sau ta sẽ đọc đến, phía sau vẫn còn mấy chương nữa. “Tam Bối Vãng Sanh, Vãng Sanh Chánh Nhân”, trong phần đó sẽ nói đến. Thực tế mà nói, pháp môn này quá thù thắng, mọi người đọc Kinh quyết không thể lập lờ qua loa, mỗi câu mỗi chữ đều không thể bỏ lướt qua. **Sự giáo huấn quan trọng nhất ở trong tam bối vãng sanh là “phát Bồ-đề tâm nhất hướng chuyên niệm”**. Chúng ta mong muốn cầu sanh Tịnh Độ, vậy bạn đã phát Bồ-đề tâm hay chưa? “Bồ-đề tâm”, trong mấy năm gần đây, chúng tôi dùng danh từ dễ hiểu nhất để nói cho mọi người dễ hiểu, tôi cũng thường nhắc nhở các đồng học: Tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi, là Bồ-đề tâm. Có phải là bạn khởi tâm động niệm, xử sự đối người tiếp vật đều tương ứng với cái tâm này hay không? Đối đãi với hết thảy chúng sanh, đối đãi với oán thân trái chủ đều là chân thành, tuyệt đối không có giả dối, dùng thanh tịnh nhất định không có nhiễm ô, dùng bình đẳng nhất

định không có cống cao ngã mạn, dùng chánh giác thì nhất định không có mê hoặc, dùng từ bi nhất định không có tự tư tự lợi. Chúng ta có phải là dùng cái tâm này để đối đãi với người hay không? Bạn phải ghi nhớ, trong Kinh đã nói rất rõ: *"Phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm"*. Trong 48 nguyện thì phát Bồ-đề tâm là nguyện thứ 19, nhất hướng chuyên niệm là nguyện thứ 18. Nếu như bạn cảm thấy nguyện thứ 18 là số một, nguyện thứ 19 không cần nữa thì không thể vãng sanh. Vì sao vậy? Bạn không có phát Bồ-đề tâm, bạn chỉ có được một nửa, bạn đã thiếu mất một nửa rồi, không thể không chú ý.

Nguyện thứ 18 là nói lâm chung một niệm - mười niệm đều có thể được vãng sanh. Vì sao họ có thể vãng sanh? Vì họ có "Bồ-đề tâm". Nếu họ không có "Bồ-đề tâm", lâm chung một niệm mười niệm vẫn là không thể vãng sanh. Từ đó cho thấy chúng ta ở trong một đời này không thể không học làm một người tốt. Bạn nhất định phải biết được thế giới Tây Phương trong Kinh Di-đà đã nói rất rõ, nơi đó là *"chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ"*. Nếu chúng ta không học thượng thiện thì làm sao được? Cái thượng thiện này, trong Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo đã nói rất rõ ràng, tâm thiện, tư tưởng thiện, lời nói, việc làm thiện. Tiêu chuẩn của Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo là đơn giản nhất, thân có ba, khẩu có bốn, ý có ba, phải thật sự làm cho được. Không phải là nói ngày ngày đọc tụng, đọc không có tác dụng gì, mà phải làm được, trở thành thân thiện, ngữ thiện, ý thiện của chính mình, phải làm cho được. Bạn thật sự làm được thì thọ dụng không cùng tận, tánh đức của bạn sẽ lưu lộ ra bên ngoài. Cổ Thánh tiên Hiền giảng nói về đạo đức, bạn không cần học mà tự nhiên cũng làm được như vậy, đây là bên trong; bên ngoài bạn được chư Phật Như Lai hộ niệm, được Phật gia trì, bạn được hết thảy thiện thần bảo hộ. Hay nói cách khác, ở thế gian này, bạn không gặp phải

tất cả mọi tai nạn, chân thật là gặp dữ hóa lành, gặp xui hóa may. Đạo lý này ngày nay khoa học cũng đã chứng minh.

Thí nghiệm với nước của tiến sĩ Giang Bồn Thắng chính là một sự chứng minh rất hay. Khoa học cũng có thể chứng thực cảnh tùy tâm chuyển. Quang minh nói ở trong Kinh, hiện tại thì khoa học gọi là làn sóng động, là cùng một ý. Chúng ta biết được tất cả vật chất đều có hiện tượng làn sóng động. Nhỏ như vi trần, lớn đến tinh cầu, cho dù nhỏ nhất như là một hạt vi trần thì hiện tượng làn sóng của nó cũng rất phức tạp. Nó không đơn thuần, không phải là đơn nhất, làn sóng cùng làn sóng có ảnh hưởng lẫn nhau. Đây là nói về vật chất.

Chúng ta biết được bản thể của vật chất là pháp tánh. Ở trong Kinh Phật đã nói: *"Nhất thiết nhân quả, thế giới vi trần, nhân tâm thành thể"*. Cho nên cái thể của nó, cái tâm đó chính là pháp tánh. Pháp tánh có đầy đủ vô lượng đức năng. Một hạt vi trần là pháp tánh biến ra, một hạt vi trần có đầy đủ tánh đức viên mãn. Đạo lý này nhất định phải hiểu. Nếu bạn chân thật hiểu rõ ràng minh bạch rồi, bạn đối với chúng sanh, vạn sự vạn vật tự nhiên sẽ sanh khởi tâm cung kính. Vì sao vậy? Là pháp tánh, đầy đủ viên mãn trí huệ đức tướng của Như Lai. Cũng giống như trong Kinh Hoa Nghiêm, phẩm Xuất Hiện có nói, hết thảy chúng sanh đều có trí huệ đức tướng của Như Lai. Các vị phải biết, chữ "chúng sanh" này có nghĩa rộng, chúng sanh không phải ám chỉ người. Nếu bạn cho rằng chúng sanh là nói con người, thì bạn đã hiểu sai ý nghĩa rồi. Nghĩa gốc của chữ "chúng sanh" nghĩa là hiện tượng chúng duyên hòa hợp mà sanh ra. Hết thảy hiện tượng đều là chúng duyên hòa hợp mà sanh ra. Câu nói này nếu dùng lời hiện nay mà nói, chính là bất kỳ một hiện tượng nào cũng đều phải có rất nhiều, rất nhiều điều kiện mới sản sinh ra nó, nó không hề đơn thuần. Tuyệt đối không có hiện tượng gì là đơn thuần, mà đều là có rất nhiều điều kiện thì nó mới trở thành một hiện tượng. Người hiện tại nói là điều kiện, trong Phật pháp thì nói là

duyên. Duyên chính là điều kiện mà người hiện nay nói, là hiện tượng vô lượng nhân duyên sanh khởi. Hiện tượng này đầy đủ vạn đức vạn năng, đầy đủ đức năng của tánh đức viên mãn. Cho nên Pháp Thân Bồ-tát rõ ràng minh bạch, họ đối với hết thảy vạn sự vạn vật đều sanh khởi tâm chân thành, tâm cung kính. Cho dù là đối với chúng sanh địa ngục thì cũng không ngoại lệ. Đối với cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa đều biết là một thể. Thể là tương đồng. Chúng ta đối với lý và sự đều phải nhận thức cho rõ ràng thì tư tưởng kiến giải của bạn sẽ tự nhiên sản sinh ra sự thay đổi. Cái biến đổi này là gần với chánh tri chánh kiến, gần với Phật tri Phật kiến, xả bỏ những cách nghĩ cách nhìn sai lầm của mình ngày trước một cách tự nhiên.

Niệm mà chánh rồi, đây là chánh niệm, chánh tư duy ở trong Bát Chánh Đạo. Kiến giải chính xác rồi thì là chánh kiến. Đương nhiên lời nói, hành động của chúng ta tương ứng với tánh đức thì sẽ không có sai lầm, sẽ xa lìa hết thảy sai lầm. Đến lúc đó thì bạn mới có thể dần dần phát hiện ra, dần dần thể hội hiểu được cái quang minh biến chiếu, cái tâm của bản thân chúng ta, niệm của bản thân ta, ngôn hành của chính mình, hết thảy của mình cùng với cả vũ trụ, cũng giống như bóng đèn với bóng đèn, sáng chiếu lẫn nhau. Hiện tượng chiếu sáng lẫn nhau này đối với phàm phu của chúng ta chính là được chư Phật Bồ-tát gia trì. Ánh sáng của các Ngài chiếu đến chúng ta, ánh sáng của chúng ta cũng chiếu đến các Ngài, được chư Phật Như Lai gia trì, nâng cao cảnh giới. Thực tế mà nói, khó nhất chính là giai đoạn trước mắt của chúng ta, rất nhiều rất nhiều gút mắc không thể nào đột phá được. Sau khi đột phá được thì sự nâng cao đó là cấp số nhân, nâng lên gấp bội lần, tốc độ rất nhanh, bạn mới được thọ dụng chân thật, bạn mới hiểu được những nghĩa thú nói ở trong Kinh.



Chúng ta xem tiếp đoạn Kinh văn tiếp theo, phẩm Kinh văn này không dài, nó được phân thành hai đoạn, trong đoạn lớn thứ hai, mỗi câu là một đoạn nhỏ.

Kinh văn: **“Nhất nhất quang trung xuất tam thập lục bách thiên ức Phật.”**

Câu này là một đoạn. Quang trung hóa Phật, số lượng Phật cũng là “ba mươi sáu”. Do đây mà thấy, số ba mươi sáu này không phải là một con số, mà đại biểu cho sự viên mãn. Kinh Vô Lượng Thọ cùng Kinh Hoa Nghiêm là như nhau, ở trong đây đã bao gồm hết thảy tông phái trong nhà Phật. Ngày nay chúng ta nói là Đại Thừa, Tiểu Thừa, Hiển Giáo, Mật Giáo, Tông Môn, Giáo Hạ, toàn bộ đều bao gồm hết. Trong sự biểu pháp thì trong Mật Tông, số ba mươi sáu đại biểu cho đại viên mãn, nó không phải là con số, nó đại biểu cho sự viên mãn.

*“Nhất nhất quang trung”*, mỗi hoa sen đều có trăm nghìn ức cánh hoa, không những quang trung hóa Phật mà những cánh hoa này đều hóa Phật. Việc hóa Phật này không phải là cố ý. Phật vì sao lại xuất hiện vậy? Vì cùng tất cả chúng sanh cảm ứng đạo giao. Trong sự cảm ứng phải có duyên. Trong Phật pháp thường nói: *“Phật không độ người không có duyên”*. Phật thì nhiều, vô lượng vô biên chư Phật Như Lai, bạn và các Ngài không có duyên thì các Ngài cũng hết cách. Do đây mà biết, chúng ta phải kết duyên với chư Phật, chúng ta phải kết duyên với hết thảy chúng sanh. Kết duyên với hết thảy chúng sanh, tương lai bạn thành Phật thì bạn sẽ độ nhiều chúng sanh. Bây giờ bạn không kết duyên với chúng sanh, tương lai, khi thành Phật thì việc độ người khác cũng có hạn chế, số lượng rất ít, vì bạn không có duyên với chúng sanh. Có duyên thì tự nhiên sẽ hiện thân, tuyệt đối không phải là cố ý. Nhưng cái cảm của chúng sanh trước đây chúng tôi đã báo cáo qua với các vị, trong Đại Thừa

Phật pháp nói cảm ứng đạo giao có bốn loại lớn là “hiển cảm hiển ứng, minh cảm hiển ứng, minh cảm minh ứng, hiển cảm minh ứng”. Đại khái là phàm phu có khởi tâm động niệm cầu Phật Bồ-tát, đặc biệt là ở trong khổ nạn, ý niệm vừa mới động thì Phật tướng liền hiện tiền. Nhưng mà Phật tướng này hiện tiền, có lúc chúng ta nhìn thấy, có lúc không nhìn thấy. Nhìn thấy thì đây là hiển ứng, nhìn không thấy là minh ứng, nhất định là có hiện tướng. Số lượng chư Phật Bồ-tát nhiều hơn số lượng con người chúng ta thật là quá nhiều. Thực tế là nghiệp chướng của chúng ta quá nặng nên không nhìn thấy.

Thế nhưng, học Phật chủ yếu vẫn là học tiêu nghiệp chướng. Tiêu nghiệp chướng thì phải tu giới định huệ. Trong nhà Phật thường nói: *“Cần tu giới định huệ, tức diệt tham sân si”*. Tham sân si là nghiệp chướng, siêng tu giới định tuệ thì nghiệp chướng dần dần ít. Nghiệp chướng ít rồi thì bạn liền có thể ý thức được sự cảm ứng, bạn liền có thể cảm thấy được, có thể cảm thấy được có Phật Bồ-tát gia trì, có thể cảm thấy được có long thiên thiện thần bảo hộ. Công phu của bạn càng cao thì sẽ càng rõ ràng, đến lúc này thì bạn mới tin tưởng nhân quả là thật không phải là giả.

Phật nói: *“Nhất thiết nhân quả thế giới vi trần”*, một chút cũng không giả. Cả vũ trụ, thật tình mà nói, chính là nhân quả. Kinh Hoa Nghiêm nói “ngũ châu nhân quả”, Kinh Pháp Hoa nói “nhất thừa nhân quả”, lìa khỏi nhân quả thì không có Phật pháp. Thế, xuất thế gian đều không thể rời khỏi được định luật nhân quả. Cho nên nhà Phật có một câu nói: *“Vạn pháp giai không, nhân quả bất không”*. Đạo lý này không thể nào không biết. Nhân quả vì sao lại “bất không”? Nhân quả chuyển biến bất không. Nhân biến thành quả, quả lại biến thành nhân, nhân quả đều chuyển biến, chuyển biến bất không, nhân quả tương tục bất không, nhân quả tuần hoàn bất không, nó có ba cái hiện tượng này. Nhân quả tuần hoàn. Cho nên thật sự mà hiểu rõ

minh bạch thì chúng ta nhất định sẽ tu nhân thiện, nhất định cảm được quả thiện, nhất định không thể tạo nghiệp ác. Tạo nghiệp ác, nghiệp ác khởi từ ý niệm, nhất định không thể có ác niệm. Khởi tâm động niệm không thể tùy thuận theo ý của chính mình. Vì sao vậy? Ý của chính mình đều là sai lầm.

Trong Kinh Phật đã nói rất hay, chúng ta phải nên tin tưởng. Phật nói: Trước khi bạn chứng được quả A-la-hán thì không nên tin tưởng vào cái ý của chính mình. Câu này nói rất hay. Đến khi nào bạn chứng được quả A-la-hán thì bạn có thể tin là cái ý của chính mình không có sai lầm. A-la-hán gọi là Chánh Giác, Bồ-tát là Chánh Đẳng Chánh Giác, Phật thì gọi là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Chúng ta cho dù giác ngộ rồi nhưng gọi là tà giác không phải chánh giác, là tà tri tà kiến, đem cái tà tri tà kiến của chính mình làm thành chánh tri chánh kiến, đem tri kiến của chư Phật Bồ-tát làm thành tà tri tà kiến. Tạo cái nghiệp này thì lớn rồi, cái quả báo này là ở tam đồ, rất đáng sợ, cho nên các vị đồng học nhất định phải nên biết.

Ngày hôm qua tôi đã báo cáo với các vị, thầy Giang Dật Tử đã vẽ bức tranh Địa Ngục Biến Tướng Đồ. Bức tranh này của ông sẽ được triển lãm ở tại Nhật Bản vào giữa tháng 11 năm nay. Hiện tại chúng tôi đã tìm được hai chỗ để triển lãm tại Nhật Bản là Kyoto và thành phố Nara, ông có thể triển lãm cùng lúc. Các đạo hữu Nhật Bản bên đó cũng rất là hiếm có, mong muốn, mời chúng tôi cùng đến giảng Kinh trong khi triển lãm. Tôi vừa nghe mời tôi đi giảng Kinh, tôi liền nghĩ đến việc kiến nghị với họ, hy vọng họ làm Phật học giảng tọa, những buổi tọa đàm về Phật học tại Kyoto 7 ngày, ở Nara 7 ngày. Cũng như năm xưa tôi ở Đài Loan làm những buổi tọa đàm đại chuyên Phật học trong kỳ nghỉ đông nghỉ hè giống như vậy. Phương thức này có thể thúc đẩy công tác giảng Kinh dạy học tại Nhật Bản. Đây là một việc tốt. Các vị muốn phát tâm tùy hỷ để làm bức tranh này, loại tranh này hiện tại đại khái cũng có rất nhiều cách, trước mắt là tạo

theo kích thước bản gốc, là phục chế. Phục chế không phải là in chụp lại, mà là chế tác từng tấm từng tấm một. Loại vật liệu để làm nó là một loại vật liệu đặc biệt, có thể chống nước. Tôi nghe nói loại tranh này khi bị dơ, có thể dùng khăn để lau sạch. Nó không phải là giấy, giống như là bằng nhựa vậy, màu sắc cũng rất đẹp, không bị phai màu, đem nó phơi dưới ánh nắng mặt trời một tuần lễ cũng không bị phai màu. Đã làm thử nghiệm rồi, ít nhất cũng có thể lưu giữ được trên 100 năm, cho nên loại vật liệu này rất đặc biệt. Ngoài ra, chúng tôi cũng định làm loại gấp lại thành quyển, in bằng giấy, giá tiền cũng tương đối rẻ, thuận tiện cho việc lưu thông. Trong tương lai còn có thể làm thành bưu thiếp, làm truyện tranh. Đương nhiên việc đầu tiên chúng tôi nghĩ đến chính là muốn làm thành đĩa VCD. Làm đĩa thì trong đó sẽ có giải thích, làm thành đĩa thì giá thành là rẻ nhất. Cả bức tranh của ông làm thành một cái đĩa, đại khái một hai đồng là cùng, lại còn có thể lưu hành số lượng rất lớn. Lưu hành bằng đĩa, ở nhà bạn chỉ cần có tivi là có thể xem, có thể có giải thích. Về công đức phát tâm làm việc này, tiền bạc, tại Đài Loan có thể giao cho Pháp sư Ngô Đạo. Thầy Ngô Đạo có thể đến đây hôm nay hoặc ngày mai. Tôi ủy thác cho thầy làm thay tôi tại Đài Loan. Ở hải ngoại thì do Học Viện Tịnh Tông Úc Châu của chúng ta làm. Học Viện Tịnh Tông đã mở riêng một tài khoản ở ngân hàng để chuyên làm công việc này. Chúng tôi cũng rất chăm chỉ nỗ lực mà làm, hy vọng giữa tháng 11 năm nay chúng tôi có thể đem ra triển lãm. Thầy Giang vẫn còn có một số tác phẩm khác nữa, đều là những bức tranh về Phật Bồ-tát, sẽ triển lãm cùng lúc ở bên đó. Chúng tôi cũng muốn ghi hình lại toàn bộ quá trình triển lãm, tương lai đều có thể lưu hành trên mạng internet và trên truyền hình vệ tinh, mọi người đều có thể xem thấy được.

Thời gian trôi qua rất nhanh, hình như thời gian cũng đã hết rồi. Nói tóm lại, bộ Kinh này các vị nghe tôi giảng, các vị có thể thấy rằng

mỗi câu mỗi chữ trong Kinh đều có vô lượng nghĩa, giảng không hết. Cho nên bộ Kinh Hoa Nghiêm này phải cần đến 20.000 giờ đồng hồ mới có thể giảng hết. Khi tôi nói chuyện với các giáo sư và hiệu trưởng của trường đại học, họ hỏi tôi việc giảng những bộ Kinh này. Tôi nói một khóa trình tôi phải giảng mấy chục ngàn giờ, họ đều giật cả mình. Cả đời họ cũng giảng không nổi nhiều giờ đến như vậy, mới biết được những Kinh điển này tinh thâm uyên bác.

Tiếp xúc với rất nhiều tôn giáo khác, các mục sư cha xứ cũng hỏi tôi, họ nói: *"Thưa Pháp sư! Kinh điển của chúng tôi không bằng Kinh Phật"*. Tôi nói với họ: *"Phật nói pháp môn bình đẳng, không có cao thấp"*. Phật nói pháp môn bình đẳng thì đã bao gồm Kinh điển của các vị, đó cũng là một pháp môn, không có cao thấp. Tôi nói Kinh điển của các vị mà đưa tôi giảng thì cái ý cũng vô lượng vô biên. Đây là do người giảng không như nhau, không phải Kinh điển không như nhau. Kinh điển đều như nhau cả. Tôi giảng Kinh Coran, Tân Cựu Ước cho bạn thì cũng giống y như Kinh Hoa Nghiêm vậy, nhất định không có khác nhau. Cho nên tôi khuyến khích họ phải thật làm, phải buông bỏ tự tư tự lợi, phải buông bỏ danh văn lợi dưỡng, phải buông bỏ ngũ dục lục trần, phải buông bỏ tham sân si mạn. Họ nghe tôi nói như vậy xong liền chau mày lại, cái này thì không dễ chút nào. Vì sao vậy? Vì những thứ này đang chướng ngại trí huệ các vị. Trí huệ của các vị cùng trí huệ của tôi, trí huệ của chư Phật Như Lai, trí huệ của thượng đế, trí huệ của các Thánh thần đều không khác nhau. Bởi vì sao mà hiện tại bạn không có trí huệ vậy? Chính là vì 16 chữ này làm cho chướng ngại. Các vị hãy nghĩ thử xem, chúng ta bất luận là học pháp môn gì, trước tiên phải buông bỏ những cái này. Không thể nào có tự tư tự lợi, không thể nào có tham sân si mạn, không thể có danh văn lợi dưỡng, không thể có ngũ dục lục trần. Nên biết những thứ này đã hại chúng ta khổ đời đời kiếp kiếp

từ vô lượng kiếp đến nay, vẫn còn chưa buông bỏ, vậy thì chính là kẻ thật sự ngu si rồi.

## Tập 313

PHẨM HAI MƯƠI MỐT

BẢO LIÊN PHẬT QUANG

Phẩm Kinh văn này không dài, hôm qua giảng đến "**Nhất nhất quang trung, xuất tam thập lục bá thiên ức Phật**". Đây là bài kệ tán Phật thường hay đọc. "*Quang trung hóa Phật vô số ức*", đoạn Kinh văn này chúng ta đã xem qua rồi, hôm nay tiếp tục xem đoạn dưới đây.

Kinh văn: "**Thân sắc tử kim, tướng hảo thù đặc**". Câu này là nói đến thân tướng.

Xin xem đoạn tiếp theo.

Kinh văn: "**Nhất nhất chư Phật, hựu phóng bá thiên quang minh, phổ vi thập phương, thuyết vi diệu pháp. Như thị chư Phật, các các an lập, vô lượng chúng sanh, ư Phật chánh đạo**".

Hai câu này là trung tâm của phẩm Kinh này, là phần khai thị quan trọng nhất. Chúng ta phải biết cách tu học như thế nào. Trước tiên chúng ta phải hiểu rõ, thế giới Tây Phương không những là cảnh giới của Hoa Nghiêm, thực tại mà nói, nơi đó là nơi tuyệt vời nhất trong

cảnh giới Hoa Nghiêm. Chúng ta có thể nói nó là trung tâm của Hoa Nghiêm. Nếu đem Hoa Nghiêm ví như là Singapore, thì thế giới Cực Lạc chính là con đường Ô Trát, là khu vực tốt nhất. Thế giới Cực Lạc là thế giới bình đẳng, điểm này chúng ta không nên xem thường. Tất cả chúng sanh, cho dù là những người hạ hạ phẩm vãng sanh ở cõi Phạm Thánh Đồng Cư Độ, thì sắc thân của họ là giống như Phật. Hay nói cách khác, bạn sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì tướng tốt thù thắng, là thân tướng sắc tử kim, giống như tướng của Phật vậy. Đây là thế giới bình đẳng, điều này thù thắng chẳng có gì sánh bằng. Sau khi biết được rồi thì trong cuộc đời bạn nên chăm chỉ nỗ lực, hy vọng có thể trong đời này chắc chắn vãng sanh, không bỏ lỡ qua cơ duyên này. Nếu bỏ lỡ qua cơ duyên này thì vô cùng đáng tiếc, bởi vì trong Kinh Phật thường nói: *"Thân người khó được, Phật pháp khó được nghe"*. Đến khi nào bạn mới có lại được thân người để được nghe Phật pháp? Thật là khó nói. Trong cuộc đời này của chúng ta, khi đã mất thân rồi, muốn có lại thân người thật là khó vô cùng. Khó ở chỗ nào?

Chúng ta không cần nói gì khác, tiêu chuẩn thấp nhất ở trong Kinh Phật thường hay nói là ngũ giới thập thiện, vậy ngũ giới thập thiện của chúng ta có đạt được 80 điểm không? Nếu ngũ giới thập thiện của chúng ta đạt được 80 điểm, thì đời sau chắc chắn được lại thân người. Nếu như không được 80 điểm thì chắc chắn không được lại thân người. Nếu đạt được viên mãn, ngũ giới thập thiện của chúng ta có thể đạt được 100 điểm, thì chắc chắn là bạn sẽ sanh lên trời, vì điều kiện của trời Dục Giới bạn đã có đủ rồi. Cho nên bản thân chúng ta phải nên suy nghĩ, đời sau có thể được lại thân người hay không? Không cần đi hỏi người khác, bạn cứ bình tâm mà phản tỉnh, thì bản thân mình sẽ hiểu rất rõ ràng rất minh bạch. Nếu như chính mình tâm hạnh bất thiện, trái ngược với ngũ giới thập thiện, thì đời sau chúng ta nhất định sẽ đi vào tam ác đạo, bạn sẽ không có được



thân người. Sự việc này không thể không nỗ lực, không thể không tư duy cẩn thận. Hiện nay việc tu hành, thực tại mà nói, khó khăn vô cùng. Khó ở chỗ nào? Khó ở chỗ tập khí của chúng ta quá nặng, khởi tâm động niệm đều là bất thiện, đều là trái ngược với tánh đức. Đây chính là nguyên nhân tại vì sao học Phật nhiều năm như vậy mà công phu vẫn chưa được đặc lực, phiền não tập khí thường xuyên hiện hành, ba nghiệp tạo tác thường là bất thiện. Những người không học Phật thì họ không biết, những người học Phật thì biết, nhưng họ sửa không được, bởi vì không có đủ khả năng khắc phục phiền não tập khí của chính mình. Chân tướng sự thật này cũng phải hiểu rõ ràng, minh bạch. Từ chỗ này phải biết đề cao cảnh giác, phải phát tâm chân thật sám hối, sửa đổi lỗi lầm của mình thì vẫn còn kịp. Phải sửa đổi từ khi nào? Từ ngay bây giờ phải bắt đầu sửa, việc này không thể do dự.

Ngạn ngữ thường nói: *"Đường xuống suối vàng, già trẻ vô số"*, chúng ta có biết được mình có thể sống được mấy năm? Nói là có thể sống được mấy năm thì thời gian này vẫn là còn dài. Bạn xem trong Kinh Tứ Thập Nhị Chương, Thế Tôn có nói mạng người được bao lâu? Phật hỏi các vị đệ tử, có vị trả lời chính xác: *"Mạng người trong khoảng hơi thở"*. Một hơi thở ra không hít vào thì đã sang đời thứ hai rồi. Đây là lời nói thật. Người thông minh thật sự, người giác ngộ thật sự thì nhất định phải nắm lấy thời gian. Thế gian này không có gì quý báu hơn thời gian, phải nắm lấy thời gian, một ngày cũng không thể bỏ qua, một ngày cũng không thể bỏ phí. Chúng ta có thời gian một ngày thì có thể sửa đổi lỗi lầm. Việc tu hành, cổ đại đức thường dạy bảo chúng ta, đó là không phân biệt Tông môn hay Giáo hạ, không phân biệt Hiển giáo hay Mật giáo, chúng ta biết những vị đại đức này đều là chư Phật Như Lai, Pháp thân Bồ-tát thị hiện, không phải là người thông thường. Các Ngài đã dạy cho chúng ta tu hành, điều quan trọng nhất là tu từ căn bản. Thiền Tông rất coi

trọng điều này, Giáo hạ cũng không ngoại lệ. Thông thường mà nói, tu từ căn bản thì phải là người thượng thượng căn. Câu nói này không sai. Người thượng thượng căn thì dễ, người trung và hạ căn thì rất khó. Thế nhưng thật sự hiểu được căn bản, thì người hạ hạ căn cũng phải có điểm nỗ lực. Vậy căn bản là gì? Căn bản là khởi tâm động niệm.

Các vị đại đức trong Tông môn thường nói: *"Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm"*. Ý niệm khởi đó là tập khí. Chúng ta là phàm phu, tập khí từ vô thủy kiếp đến nay bất thành linh khởi hiện hành, cho nên tập khí này đã trở thành hiện tượng tự nhiên, không có gì là lạ. Câu nói phía sau rất quan trọng: *"Chỉ sợ giác chậm"*. Ở phương diện này của pháp môn Tịnh Tông thù thắng hơn bất kỳ pháp môn nào, bất kỳ tông phái nào. Giác của Tịnh Tông chính là một câu Phật hiệu, ý niệm vừa khởi, đây là niệm thứ nhất, niệm thứ hai liền chuyển thành câu "A-di-đà Phật". Đây chính là giác, không thể để cho vọng niệm tiếp tục khởi. Phải nhớ cho kỹ, tà niệm, ác niệm, niệm bất thiện đều là vọng niệm; thiện niệm, chánh niệm cũng là vọng niệm. Vì sao vậy? Vì trong tự tánh không có ý niệm, có niệm đều là vọng niệm. Vì vậy, bất luận là ý niệm gì, sau khi khởi lên thì niệm thứ hai phải trở về câu "A-di-đà Phật". Dùng câu Phật hiệu này thay cho ý niệm đó. Chúng ta ngày nay vẫn còn là phàm phu, chánh niệm trong địa vị phàm phu gì gì? Trong Phật pháp Đại Tiểu Thừa nói đến Bát Chánh Đạo, chánh niệm ở trong Bát Chánh Đạo, cách nói chánh niệm này trong các tông phái, các pháp môn không giống nhau. Chánh niệm trong Tịnh Độ Tông của chúng ta chính là niệm Phật. Nhất hướng chuyên niệm chính là phương hướng mà Kinh Vô Lượng Thọ đã dạy cho chúng ta. Chuyên niệm A-di-đà Phật chính là chánh niệm hiện tiền. Pháp môn này là thù thắng hơn, phương tiện hơn bất kỳ pháp môn nào. Do vậy mới biết, câu Phật hiệu "A-di-đà Phật" này chính là đức hiệu tự tánh

của chúng ta, niệm A-di-đà Phật chính là niệm chân như tự tánh của chúng ta.

Cổ đại đức của Tịnh Tông thường nói: *"Tự tánh Di-đà, duy tâm Tịnh Độ"*. Cho nên chúng ta chấp trì câu Phật hiệu này chính là niệm tự tánh, chính là niệm chân tâm. Nhất định phải hiểu đạo lý này. Cho nên, mỗi tiếng Phật hiệu là thức tỉnh cho chúng ta. Sau khi thức tỉnh, thật sự đã tỉnh ngộ rồi thì chính là minh tâm kiến tánh, cùng với đại triệt đại ngộ trong Tông môn là không khác nhau. Đạt được minh tâm kiến tánh, thuật ngữ ở trong Tịnh Độ Tông chúng ta gọi là lý nhất tâm bất loạn. Sự nhất tâm bất loạn là đạt được niệm Phật tam-muội. Sự niệm Phật tam-muội này, tam-muội chính là thiền định, dùng phương pháp niệm Phật này đạt được thiền định, đây là sự nhất tâm. Thiền định có thể đoạn kiến tư phiền não. Thiền định này không phải là sự thiền định thông thường. Thiền định thông thường là nói Tứ Thiền Bát Định. Tứ Thiền Bát Định không thể ra khỏi lục đạo luân hồi. Bạn đạt được Tứ Thiền thì bạn sẽ sanh về cõi trời Sắc Giới. Bạn đạt được Tứ Không Định thì sẽ sanh lên trời Vô Sắc Giới. Tứ Thiền Bát Định là thiền định của thế gian. Thiền định của thế gian cùng với thiền định của Phật pháp không giống nhau ở chỗ nào? Thiền định của thế gian chỉ phục phiền não mà chưa đoạn được phiền não. Còn trong Phật pháp, thiền định trong Phật pháp Đại Thừa, bất luận là tu pháp môn nào, tông phái nào, họ có thể đoạn được phiền não, có thể khai trí huệ. Thiền định của thế gian chỉ phục phiền não mà không khai trí huệ, cho nên họ không ra khỏi lục đạo luân hồi. Bạn hiểu được đạo lý này thì bạn mới biết được sự thù thắng của việc chấp trì danh hiệu. Chúng ta nên xem việc chấp trì danh hiệu là một việc lớn duy nhất trong cuộc đời này mà chúng ta phải làm. Cổ nhân nói trong nhị lục thời, đó chính là từ sáng sớm đến tối không gián đoạn, trong tâm bạn chỉ có A-di-đà Phật. Ngoài A-di-đà Phật ra thì chẳng có một ý niệm nào khác. Không có ác

niệm, cũng không có thiện niệm, thì công phu của bạn mới được đặc lực. Bạn làm như vậy thì chắc chắn sẽ được vãng sanh.

Điều tối kỵ của người niệm Phật là xen tạp. Ta đang niệm câu Phật hiệu này, trong tâm vẫn còn xen tạp vô số vọng niệm. Những vọng niệm này, thiện niệm cũng như ác niệm, nói tóm lại đều là xen tạp vọng niệm. Xen tạp vọng niệm thì phá hoại chánh niệm của chúng ta, thì công phu không đặc lực. Cho nên các bạn có rất nhiều vấn đề đến hỏi tôi, tôi đều lắc đầu. Tại sao vậy? Vì không thật lòng, không biết được niệm Phật là quan trọng. Bạn đến hỏi tôi toàn bộ là vọng tưởng, sai rồi. Nghi vấn của bạn, bạn có hỏi ba trăm năm cũng hỏi không hết, càng hỏi thì càng nhiều. Người thật lòng thật sự thì không cần hỏi, vì hết thảy ý niệm bạn đều đã buông xuống rồi. Thậm chí giảng những vấn đề ở trong Kinh cho bạn nhưng bạn cũng không hỏi, thì bạn mới có thể đạt được tam-muội, bạn mới có thể khai ngộ. Sau khi ngộ rồi thì hết thảy các vấn đề bạn đều thông suốt, vì đã khai ngộ rồi, không cần đi hỏi người khác, tự mình đã hiểu được tất cả. Cho nên, chỉ cần bạn đạt được niệm Phật tam-muội. Chúng ta dùng pháp môn niệm Phật để được định, cho nên gọi là niệm Phật tam-muội. Chỉ cần bạn thật sự có chỗ ngộ, thì thật sự mở rộng Kinh điển là vô lượng nghĩa. Khi triển khai Kinh điển mà không hiểu thì bạn vẫn chưa khai ngộ. Chưa khai ngộ cũng không sao, bạn hãy tiếp tục đọc Kinh.

Nói cho quý vị biết, **đọc Kinh cũng là niệm Phật**. Phương pháp niệm Phật có rất nhiều, đọc Kinh cũng là niệm Phật. Đọc Kinh là niệm Phật gì? Đọc Kinh là niệm Phật của tự tánh. Bản thể của tất cả chư Phật chính là Phật của tự tánh. Tâm thanh tịnh của tự tánh thì không xen tạp một vọng niệm nào. **Đọc Kinh đích thực là tu định**. Tôi đã nhiều lần chia sẻ với quý vị, bạn phải biết đọc Kinh, đọc Kinh là một lần hoàn thành tam học giới định huệ. Đọc Kinh là giới học, bạn nên y theo quy củ mà đọc. Y theo quy củ chính là trì giới. Dùng tâm chân

thành, tâm cung kính để đọc Kinh, lúc đọc Kinh, từ “như thị ngã văn” đến “tín thọ phụng hành”, mỗi một chữ đọc không sai, không đọc lẫn lộn câu nào, một chút vọng niệm cũng không có thì không khác với Phật. Không để xen tạp vọng tưởng. Không xen tạp vọng tưởng chính là tu định. Đọc một cách rõ ràng, một cách thông suốt không đọc sai chữ nào, không đọc lẫn lộn, đây chính là tu huệ. Cho nên một lần hoàn thành tu giới định huệ tam học. Tối kỵ nhất là xen tạp. Xen tạp điều gì? Đọc câu này xong liền nghĩ ý nghĩa của nó là gì, vậy là xong rồi. Tam học giới định huệ của bạn đã bị phá hỏng rồi, liền trở thành việc đọc sách trong trường học của thế gian. Sợ nhất là việc khởi vọng tưởng. Có khi bạn đang đọc Kinh thì tự bản thân mình biết được ý nghĩa của nó. Lúc đó thì phải làm sao? Tự mình biết được ý nghĩa thì cũng không nên để ý đến nó, không cần quan tâm đến nó, cứ tiếp tục mà đọc. Tuyệt đối không nên sợ quên mất. Ý nghĩa của Kinh đang hiện ra liền nhanh chóng đi ghi chép lại, sợ quên mất là bạn đã sai rồi. Bạn cứ mặc kệ không để ý đến nó. Tại sao vậy? Vì đọc một lần tại chỗ đó thì có chỗ ngộ một lần, tương lai bạn đọc lần thứ hai, lần thứ ba, mỗi lần đọc đều có chỗ ngộ, không cần ghi chép lại. Phải chú ý ở chỗ này thì bạn mới biết cách đọc Kinh.

Mỗi lần chúng ta đọc Kinh, tốc độ không nhanh không chậm, âm thanh lớn hay nhỏ, tốc độ nhanh hay chậm là tùy thuộc vào sở thích của mình là được, không nhất định phải học theo người khác. Tại sao vậy? Vì căn tánh của mỗi người chúng ta đều không giống nhau, nhất định phải đọc đến khi bản thân mình, như chúng tôi thường nói, là tâm bình khí hòa, toàn thân thoải mái tức là được thọ dụng. Sự chỉ dạy của Phật pháp thường nói đến kế cơ kế lý. Kế cơ là căn tánh của mỗi chúng ta, không phải nói người khác, phải thích hợp với mình mới được. Thích hợp với họ thì chưa chắc thích hợp với ta, thích hợp với ta thì chưa chắc thích hợp với họ. Căn tánh của mỗi người không giống nhau. **Đọc thầm cũng được, đọc ra tiếng cũng**

**được. Thông thường khi đọc Kinh là đọc ra tiếng, khi đọc ra tiếng thì mỗi chữ mỗi câu phải đọc cho rõ ràng mạch lạc.** Tại sao vậy? Việc đọc ra tiếng là lợi tha, khiến cho người khác sau khi nghe rồi sẽ giác ngộ. Nếu như đọc thầm thì chỉ có mình được thọ dụng. Đọc thầm thì quý thần cũng được thọ dụng, người thông thường chúng ta thì không được. Người thông thường thì phiền não tập khí rất nặng, thân tâm chúng ta nếu như có sự động tâm rất nhỏ, người thông thường không thể phát hiện ra, nhưng quý thần thì biết được. Chúng ta đọc thầm họ cũng có thể nghe được.

Chúng ta đọc được ở trong Lục Tổ Đàn Kinh, nhân duyên học Phật của Đại Sư Huệ Năng cũng rất ngẫu nhiên. Ngài lên núi đốn củi mang vào thành để bán. Sau khi bán xong, Ngài dùng tiền mua ít đồ dùng mang về nhà, liền nghe có người đang đọc Kinh Kim Cang. Ngài đứng bên ngoài cửa sổ nghe, nghe người ta đọc đến câu "*ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm*", Ngài liền rung động. Thế là Ngài đi vào bên trong tìm người đọc Kinh hỏi: "*Ông đọc Kinh gì vậy?*". Nhân duyên học Phật của Ngài bắt đầu từ chỗ này. Khi đọc Kinh lớn tiếng, thì bạn có thể gặp được người như Đại Sư Huệ Năng. Cho nên khi đọc Kinh, bạn nên đọc từng chữ từng câu cho rõ ràng, giọng đọc phải cảm xúc thì người ta nghe rồi mới thích, điều này có tự lợi, lợi tha.

Học Phật phải biết học điều gì? Học Phật là gì? Phải nên hiểu cho rõ ràng, thông suốt. Phật chính là chân như bản tánh của chính mình, thì Phật mới thật sự là của chính mình. Trong Tông môn có nói "*bản lai diện mục trước khi cha mẹ sanh ra*", trong Phật pháp thì nói mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai. Danh hiệu này quá nhiều quá nhiều. Kinh Vạn Phật Danh chính là Thích Ca Mâu Ni Phật lược thuyết, trong Kinh này có hơn mười hai ngàn danh hiệu Phật. Danh hiệu này là quá nhiều. Thực tại mà nói, phẩm Danh Hiệu trong Kinh Hoa Nghiêm nói danh hiệu Phật có rất nhiều, vô lượng vô biên danh

hiệu, là tánh đức của tự tánh của chính mình. Bạn có nhiều đức năng như vậy, vô lượng vô biên đức năng, nói không hết. Cho nên thầy là chân tâm của chính mình, danh hiệu của đức tánh. Danh hiệu của Bồ-tát và A-la-hán cũng là vô lượng vô biên, là danh hiệu tu đức của chính mình, không phải là của người khác. Nói một cách tổng quát, cổ đại đức thường nói, quay về tự tánh thì bạn có được thọ dụng, bạn mới hiểu được từng danh hiệu Phật, từng danh hiệu Bồ-tát, bản thân mình đều được thọ dụng. Tại sao vậy? Vì đề khởi lên được tánh đức, tu đức của chính mình, khiến cho mình niệm niệm đều tương ứng với tánh đức và tu đức. Công phu này rất tuyệt vời. Điều này trong Tông môn thường nói là lãnh hội, là biết cách tu, thì sự tiến bộ rất nhanh.

Trong Kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài Đồng Tử là đại biểu cho người biết tu hành. Khi thấy sắc, nghe tiếng, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài, Ngài đều có thể quy về tự tánh, nên người này được gọi là Thiện Tài. Vậy Thiện Tài là bao gồm nam nữ, già trẻ người sơ học chúng ta, chỉ cần bạn biết tu thì tất cả được gọi là Thiện Tài. Vì sao gọi bằng cái tên này vậy? Thiện là nói thiện căn, Tài là nói phước đức, là người này có thiện căn, có phước đức, có thể tiếp nhận được Phật pháp Đại Thừa. Bạn đã biết dụng công, bạn đã dụng công đúng như pháp, trong cuộc đời này của bạn nhất định sẽ thành tựu viên mãn. Bạn phải biết cách tu. Không thể không nghe Kinh. Không những phải nghe, mà nên nghe nhiều, hằng ngày phải huân tập. Tại sao vậy? Vì chúng ta đối với lý luận giáo nghĩa còn mơ hồ chưa thông suốt. Bởi vì còn mơ hồ chưa thông suốt, cho nên bạn mới có nghi hoặc, mới có vọng niệm. Bạn thật sự đã hiểu rõ ràng, thông suốt rồi, thì vọng niệm của bạn không còn nữa, nghi hoặc cũng không còn nữa, vọng tưởng cũng không còn nữa, tâm bạn đã định rồi. Đến lúc đó bạn có thể không nghe Kinh nhưng không thể không đọc Kinh. Phải nhớ đọc Kinh, như tôi vừa mới nói, đọc Kinh là một

lần hoàn thành giới định huệ, đây là sự tu hành thật sự. Cho nên Bồ-tát đọc Kinh thì tuyệt đối không có nghĩ đến nghĩa của Kinh. Cách tu hành này trong Kinh Bát Nhã gọi là tu căn bản trí. Căn bản trí, mọi người đều biết, Bát Nhã vô tri. Vô tri là căn bản trí, nó khởi tác dụng là điều gì cũng biết. Hay nói cách khác, mỗi ngày khi chúng ta đọc Kinh, thật sự không khởi lên một ý niệm nào, đó là vô tri. Đến khi bạn khởi tác dụng, tác dụng là vô lượng vô biên, áp dụng trong cuộc sống, áp dụng trong công việc, áp dụng trong việc đối người, tiếp vật, trí huệ của bạn đã hiện bày ra, điều này gọi là điều gì cũng biết. Thí dụ như có người đến thỉnh giáo ý nghĩa Kinh điển với bạn, người ta vừa hỏi thì bạn liền sanh ra vô lượng nghĩa. Đương nhiên bạn không thể nói với họ vô lượng nghĩa, vì nói cũng phí công, bạn phải quán căn cơ, xem trình độ của họ như thế nào, đem cái ý nghĩa nào trong vô lượng nghĩa đó mà hiện tại họ có thọ dụng nhất giảng cho họ nghe ý nghĩa đó. Họ nghe rồi thì được thọ dụng, họ liền giác ngộ, liền được lợi ích, liền sanh tâm hoan hỷ. Cho nên vì người diễn nói, bạn phải nhớ kỹ, vì người chứ không phải vì chính mình. Vì người thì bạn phải quan sát căn tánh của họ, trình độ của họ, hiện tại họ đang cần. Điều này quan trọng nhất, đây chính là thuộc về hậu đắc trí. Hậu đắc trí là ứng dụng của trí huệ, ứng dụng là sống. Những câu này ở trong Kinh, trước tiên Phật nói rõ với chúng ta chân tướng sự thật của thế giới Tây Phương Cực Lạc, khiến cho chúng ta sanh lòng ngưỡng mộ vô hạn, khao khát muốn nhanh chóng sanh về thế giới Cực Lạc để gặp A-di-đà Phật.

Câu kế tiếp là **“Hóa Phật phóng quang”**. Đây là quang trung hóa Phật, mỗi một vị Phật lại phóng vô lượng quang minh. Phần tỉnh lược của Kinh văn, ý nghĩa này rất sâu xa. Trong quang minh lại hóa ra Bồ-tát, giống như Bồ-tát Quán Thế Âm có 32 ứng hóa thân vậy. Tại chỗ này nói hóa Phật, hóa Bồ-tát, quý vị nhất định phải hiểu rõ, khi Phật và Bồ-tát ứng hóa thị hiện ra tướng gì? Không nhất định là



32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp. Bởi vì trong quang minh hóa Phật, vị Phật này lại phóng quang, trong quang minh lại hóa vô lượng Bồ-tát, không phải là theo ý của mình, bản thân mình không có ý, bản thân mình xác thực không có khởi tâm động niệm. Nếu như bản thân mình có khởi tâm động niệm là sai rồi, đó là phàm phu, sự biến hóa đó là có giới hạn. Người cõi trời trong lục đạo của chúng ta thì có khả năng này, là có giới hạn, không phải vô hạn. Đây là tánh đức. Tánh đức là vô hạn. Cuối cùng là ứng ra hình tướng như thế nào? *"Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng"*, đó là trong Kinh Lăng Nghiêm đã nói. Không phải là tùy theo tâm của Phật Bồ-tát mà là theo tâm chúng sanh, chúng sanh thích thân tướng gì thì Phật Bồ-tát liền hiện ra tướng đó, hiện tướng rất tự nhiên. Nhất định phải ghi nhớ, xưa nay các Ngài không có khởi tâm động niệm, các Ngài hiện tướng rất tự nhiên. Vì chúng sanh mà thuyết pháp cũng là thuyết pháp một cách tự nhiên, cũng không có ý nghĩ. Ta xem thử căn tánh của mọi người, nên thuyết cho mọi người pháp gì, đó là phàm phu, là hoàn toàn rơi vào trong ý thức rồi. Pháp vốn là như vậy, hiển thị ra vạn đức vạn năng của tự tánh, là thị hiện ra già trẻ, gái trai, các ngành các nghề. Phật thị hiện ra là hoàn toàn vì lợi ích chúng sanh, bản thân Ngài đã tu hành viên mãn rồi, hoàn toàn là vì chúng sanh. Vì chúng sanh cũng vừa là vì chính mình, đó là Bồ-tát. Tại sao vậy? Pháp thân Bồ-tát các Ngài vẫn còn mấy phẩm vô minh chưa đoạn hết, các Ngài ở trong mười pháp giới có năng lực này, Viên Giáo Sơ Trụ Bồ-tát cũng có năng lực này: tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng. Các Ngài giúp đỡ tất cả chúng sanh nhưng vẫn phải nâng cao cảnh giới của chính mình, đây chính là Bồ-tát hóa thân. Trong tâm phàm phu của chúng ta, chúng ta hoàn toàn không có cách nào để phân biệt hóa thân nào của Phật, hóa thân nào của Bồ-tát. Bồ-tát có khả năng phân biệt hay không? Bồ-tát cũng không có khả năng phân biệt, Phật thì có khả năng phân biệt. Tại sao vậy? Vì Bồ-tát thì không biết cảnh giới của Phật, Phật thì biết cảnh giới của Bồ-tát, bậc

cao thì biết được bậc thấp, bậc thấp thì không biết được bậc cao. Cho nên chúng ta nên biết, tất cả chúng sanh ở trong sáu nẻo, ở trong đó không biết là có bao nhiêu vị Phật, có bao nhiêu vị Bồ-tát. Cho nên nghĩ đến chỗ này, thì phàm phu tu hành thật là khó khăn, thường hay đắc tội với Phật Bồ-tát mà bản thân mình hoàn toàn không biết.

Sự thị hiện của Phật Bồ-tát, các bạn tỉ mỉ đọc Kinh Hoa Nghiêm thì sẽ biết. Bạn xem thử 53 tham vấn trong Kinh Hoa Nghiêm, 53 vị thiện tri thức đều là thị hiện của chư Phật Bồ-tát. Tuyệt đối không thể xem tỳ-kheo Đức Vân là Sơ Trụ Bồ-tát, tỳ-kheo Hải Vân là Nhị Trụ Bồ-tát, tỳ-kheo Diệu Trụ là Tam Trụ Bồ-tát, nếu như bạn nghĩ như vậy thì hoàn toàn sai rồi. Các Ngài hiện cái tướng đó, nhưng trên thực tế là tất cả các Ngài đều là quả vị cứu cánh thành Phật viên mãn mà thị hiện ra. Các Ngài thị hiện ra thân tướng đó, bên trong có dụng ý rất sâu sắc. Thiện Tài Đồng Tử đến tham phỏng Ngài Đức Vân, thì Thiện Tài Đồng Tử đã chứng được Sơ Trụ, thấy được Ngài Đức Vân thì chứng được địa vị Sơ Trụ. Từ Sơ Trụ lại hướng lên trên, gặp được Ngài Hải Vân thì chứng được địa vị Nhị Trụ, ý nghĩa là như vậy. Đến Đệ Thất Hồi Hương là Quán Thế Âm Bồ-tát, Thiện Tài Đồng Tử tham phỏng Quán Thế Âm Bồ-tát, thì địa vị của Ngài là Đệ Thất Hồi Hương Bồ-tát. Hay nói cách khác, bạn tham học với người nào, người đó ở địa vị gì thì bạn liền kế nhập vào cảnh giới của người đó, bạn liền chứng được quả vị giống như của họ vậy. Chúng ta không thể không biết điều này. Trong Kinh nói là ý nghĩa của biểu pháp, chúng ta ngày nay học Phật không thể kế nhập, nguyên nhân là ở chỗ nào? Do phiền não tập khí quá nặng, ngạn ngữ thường nói "nghiệp chướng quá nặng". Điều này là thật, không phải là giả. Cho nên, học Phật, điều đầu tiên là phải tiêu nghiệp chướng. Tứ hoàng thệ nguyện là con đường tu hành chứng quả mà tất cả chư Phật Bồ-tát đã đi, không thể vượt ra khỏi trình tự này. Bạn xem câu đầu tiên

là dạy cho bạn phát nguyện gì? Phát đại nguyện độ chúng sanh, “chúng sanh vô biên thế nguyện độ”. Nếu bạn quả nhiên có đại nguyện này thì bạn có còn hại chúng sanh hay không? Bạn có còn chướng ngại chúng sanh hay không? Không thể có chuyện này. Mỗi ngày chúng ta đọc bài kệ này, đọc bốn câu kệ này, tâm chúng ta chưa phát ra được, đây chính là có nghiệp chướng cản trở nên tâm của bạn chưa phát ra được. Cái tâm này thật sự phát ra được, thì bạn bắt đầu tu hành, nguyện này sẽ dẫn dắt bạn tu hành, nguyện ở phía trước dẫn đường.

Tu hành phải bắt đầu từ chỗ nào? Từ chỗ đoạn phiền não, “*phiền não vô tận thế nguyện đoạn*”, hay nói cách khác, bạn phải sửa khuyết điểm, phải sửa tập khí. Chúng ta ngày nay, thực tại mà nói, là quá khó sửa. Tại sao lại khó như vậy? Từ nhỏ chưa có học qua, cho nên trong việc này, chúng ta không có cách nào so với cổ nhân, các Ngài đã học từ nhỏ. Học điều gì? Là học làm người, họ đã tiếp nhận sự giáo dục đó. Chúng ta từ nhỏ đến hiện nay không có người dạy. Chương trình tu học, trong những năm gần đây ở Cư Sĩ Lâm đã dạy cho các em nhỏ học Đệ Tử Quy. Bắt đầu học từ Đệ Tử Quy. Ngày xưa, mọi người đều đã học qua, cho nên họ tu thập thiện không khó, trì giới cũng không khó. Từ nhỏ họ đã biết giữ phép tắc, tư tưởng kiến giải thì thuần chánh, lời nói việc làm đều là hợp với quy củ. Vì từ nhỏ đã được dạy dỗ rồi, cho nên khi tiếp xúc với Phật pháp, trong Phật pháp nói đến giới luật thì họ chẳng có chút khó khăn nào, họ dễ dàng làm được. Chúng ta ngày nay khó ở chỗ nào? Khó là từ nhỏ chúng ta chưa có học qua, hiện tại thì toàn thân đã có nhiều khuyết điểm.

Khuyết điểm nghiêm trọng nhất là tạo khẩu nghiệp.

Trước đây thầy Lý đã dạy chúng tôi, thầy Lý thường nói, công đức đã tu tập của các bạn mỗi ngày đều từ nơi miệng mà chảy ra hết. Phật

pháp có nói đến chữ lậu, chính là từ cái lỗ rất to này mà chảy ra. Thích phê bình người khác, thích nói lỗi người khác, đây thật sự gọi là hữu lậu, hết thầy công đức bạn đã tu tập hoàn toàn chảy mất hết. Nói lỗi của người khác là lỗi lầm lớn nhất, là lỗi lầm nghiêm trọng nhất. Bạn nghĩ xem tại sao vậy? Từ bản thân của bạn mà nói, là tâm của bạn không thanh tịnh. Chúng ta nói Bồ-đề tâm, bạn không có tâm chân thành, tâm của bạn là giả dối, bạn không có tâm thanh tịnh, tâm của bạn bị nhiễm ô, bạn không có tâm bình đẳng, tâm của bạn có cao thấp, đều cho là bản thân mình thì đúng, người khác thì sai, vậy là không có tâm bình đẳng. Không có chánh giác thì bạn ngu si. Bạn không có từ bi thì bạn sẽ tự tư tự lợi. Cho nên từ nơi khẩu nghiệp thì biết được bạn hoàn toàn là vọng tưởng phân biệt chấp trước, bạn không tương ứng với Bồ-đề tâm. Không tương ứng với Bồ-đề tâm thì chính là không tương ứng với toàn bộ Phật pháp Đại Thừa, với bất cứ pháp môn nào trong Phật pháp Đại Thừa bạn cũng sẽ không thành tựu. Theo pháp thế gian mà nói, cái miệng là cửa của họa và phước. Thích phê bình người khác, có ý hay vô ý kết oán thù với người ta. Đã kết oán thù rồi thì không sớm thì muộn bạn sẽ gặp sự báo thù. Nhân quả thông ba đời. Bạn thích phê bình người ta thì người ta cũng phê bình bạn, quả báo là như vậy, bạn làm sao mà tránh khỏi được. Đây là từ bản thân của bạn đã phá hoại đức hạnh của chính bạn, tự bản thân bạn đã phá hoại công phu tu hành của mình.

Lão cư sĩ Hạ Liên Cư có nói một câu trong Tịnh Ngữ, tôi có ấn tượng sâu sắc vô cùng, Ngài nói các đồng tu Tịnh Tông chúng ta nếu như ba năm không nói chuyện thì đảm bảo sẽ khai ngộ. Câu nói này rất có lý. Ba năm không nói chuyện thì khẩu nghiệp của bạn thanh tịnh. Cho nên người thích nói lỗi của người khác thì công đức đều chảy ra hết, bạn không thể không biết. Nếu như đối với thế gian này, đối với chúng sanh đặc biệt là thời đại này hiện nay, bạn tạo nghiệp đều là

nghiệp địa ngục. Tại sao vậy? Vì xã hội này hiện nay, các bạn biết được là động loạn bất an, đây là thời đại thiên hạ động loạn. Sự động loạn này là do ai tạo ra? Là do những người thích nói lỗi của người khác tạo ra. Bạn mỗi ngày phê bình người khác, mỗi ngày nói người này không đúng, người kia không đúng, bạn đang ở đó gây sự bất hòa, bạn đang ở đó tạo nhiều điều mâu thuẫn, bạn đang ở đó gây ra điều đối lập. Bạn chính là người phá hoại sự an định của xã hội, phá hoại sự hòa bình của thế giới, bạn làm cho tất cả chúng sanh trên toàn thế giới đều phải chịu khổ chịu nạn. Mỗi ngày bạn phê bình người này, bạn phê bình người kia, bạn đã tạo tội rồi. Bạn nói người ta cũng đang phê bình. Không sai! Người ta cũng phê bình cho nên thế giới mới có ngày tận thế.

Đây là cộng nghiệp sở cảm. Nếu như bạn thật sự giác ngộ rồi, từ nay về sau không phê bình người khác nữa, vậy là bạn đã tu đại công đức. Tại sao vậy? Vì từ nay về sau bạn không phá hoại sự an định của xã hội nữa, bạn không phá hoại hòa bình của thế giới nữa. Công đức này của bạn lớn biết bao! Tuy nhiên, người thế gian không ai khen ngợi bạn. Tại sao vậy? Vì người thế gian không biết, tôi thì biết, nên tôi khen ngợi bạn. Xin nói với bạn là chư Phật Bồ-tát thì biết, thiên long thiện thần cũng biết.

Trước tiên tu từ khẩu nghiệp. Kinh Vô Lượng Thọ vừa mở đầu là dạy chúng ta: *"Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lỗi người"*. Phật thật sự từ bi đến cực độ. Chẳng những miệng không nói chuyện, không nên nói lỗi của người khác, mà trong tâm cũng không nên ghi nhớ, không thể có ý niệm này. Chúng ta phải nuôi dưỡng cho tâm thanh tịnh. Tâm của chúng ta phải giống như cái ly trà này, cái ly trà này hy vọng chứa đựng cái thiện nhất, cái đẹp nhất của tất cả chúng sanh, thì tâm chúng ta mới thiện mới đẹp. Tuyệt đối không nên chứa đựng rác rưởi của tất cả chúng sanh. Nếu chứa đựng điều bất thiện nhất, điều hư nhất, điều dơ bẩn nhất, điều ác nhất của chúng sanh thì tâm của chúng ta trở thành tâm xấu xa. Đạo lý này cũng dễ hiểu, thời thời khắc khắc tự mình phải chú ý. Nhìn thấy tất cả những điều bất thiện thì tuyệt đối không để trong tâm, tuyệt đối không nói ra. Tu hành là bắt đầu từ chỗ này. Con người vẫn có một mặt thiện, con người dù có ác nhưng trong cuộc đời của họ cũng có những việc làm đáng được khen ngợi. Chúng ta học Phật, ở trong Kinh Phật dạy cho chúng ta, tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, cổ Thánh tiên Hiền thì

dạy chúng ta tánh của con người vốn là thiện, điều này chúng ta phải khẳng định.

Lúc ở Úc Châu, tôi cũng thường nói, trường Đại học Queensland có một vị giáo sư già, năm nay đã bảy mươi mấy tuổi rồi, đã nghỉ hưu. Ông là vị giáo sư rất tốt, chúng ta hay gọi là giáo sư nổi tiếng. Sau khi ông về hưu, không còn dạy học nữa, nhà trường có tặng cho ông bằng khen giáo sư danh dự. Ông được nhà trường khen tặng giáo sư danh dự, địa vị thân phận này rất cao, ông được nhà trường khẳng định. Có một hôm ông đến hỏi tôi: *"Thưa Pháp sư Tịnh Không, Hitle cũng là người tốt phải không?"*. Tôi gật đầu nói đúng, bản tánh của ông ấy là thiện, ông ấy có Phật tánh. Ông ấy đã tạo nhiều tội ác, đó là tập tánh không phải là bản tánh. Chúng ta phải hiểu được điều này, vì ông ấy không gặp được người tốt để dạy cho ông. Cho nên những người làm công tác giáo dục, nhất định phải khẳng định con người tánh vốn thiện. Sự thành tựu của giáo dục là phải giáo dục người bất thiện trở thành người thiện, thì sự giáo dục của bạn đã thành công. Là chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ, bậc cao nhất là chuyển phàm thành Thánh, thì sự giáo dục của bạn đã thành công. Tuyệt đối không thể nói người này bất thiện, người kia không có thiện căn, chúng ta khai trừ họ, như vậy thì sự giáo dục của bạn đã hoàn toàn thất bại rồi. Trong tạng đoàn của Thích-ca Mâu-ni Phật chưa thấy qua hai chữ khai trừ này. Phật luôn tận tâm để cảm hóa những vị đệ tử của Ngài, những người không có thiện căn thì thời gian cảm hóa dài một chút, những người có thiện căn sâu dày thì thời gian cảm hóa rất mau, chỉ có mấy tháng hoặc một, hai năm thì họ hồi đầu chuyển trở lại. Người có thiện căn kém một chút thì có khi phải cần đến vài năm, mười mấy năm, hai - ba mươi năm mới chuyển trở lại. Phật không bỏ họ. Trong cửa nhà Phật không bỏ một ai, đây gọi là giáo dục. Giáo dục nhất định phải bắt đầu làm từ nơi bản thân mình, cho nên Phật đã cảm hóa nhiều người như vậy.

Khổng Lão Phu Tử cũng cảm hóa được nhiều người như vậy, nguyên nhân là gì vậy? Những điều các Ngài đã nói cả thầy các Ngài đều làm được. Dạy bạn không vọng ngữ thì các Ngài đã làm được không vọng ngữ, dạy bạn không nói hai lời thì các Ngài làm được không nói hai lời, cho nên đệ tử không có ý kiến. Đời sau, những vị Pháp sư đại đức dạy học thì sức cảm hóa này rất yếu. Nguyên nhân là gì vậy? Dạy bạn không vọng ngữ nhưng họ vẫn vọng ngữ, người ta sẽ nói đây không phải là lừa gạt người hay sao? Người khác không tin, cho nên thành tích giảng dạy không bằng người xưa, hiệu quả dạy học không những không bằng Phật Bồ-tát, mà còn kém hơn tổ sư đại đức rất nhiều. Chúng ta biết đạo lý này thì bản thân mình nhất định phải nỗ lực chăm chỉ tu hành. Bản thân mình thật sự có thành tựu thì mới cảm hóa được người khác, mới có thể làm công tác dạy học. Ở thế gian này, trong tất cả các ngành nghề thì dạy học là công việc thù thắng nhất. Những người làm công việc dạy học đều là Thánh Hiền của thế gian, đều là người thông minh bậc nhất, đến thế gian này để hy sinh cống hiến. Trong Phật pháp có câu "cứu độ tất cả chúng sanh", bản thân bạn phải làm gương cho mọi người thấy thì bạn nói người ta mới tin. Những điều Thích-ca Mâu-ni Phật nói cả một đời thì Ngài hoàn toàn làm được, tuyệt đối không có câu nào Ngài nói mà làm không được. Khổng Lão Phu Tử cũng như vậy, cả cuộc đời của Khổng Tử làm công tác dạy học chỉ có năm năm, thời gian không dài. Khổng Lão Phu Tử cũng là thị hiện ra. Lúc tôi vẫn còn đang cầu học, đã từng thỉnh giáo qua với thầy Lý là Khổng Lão Phu Tử có phải là Phật Bồ-tát ứng hóa ở Trung Quốc không? Thầy Lý trả lời, về mặt lý thì nói được thông, về mặt sự thì không có chứng cứ. Câu trả lời này chúng ta phải nên học tập. Về mặt lý thì nên lấy thân gì để độ thì liền hiện ra thân đó, về mặt sự thì không có chứng cứ, cho nên chúng ta khẳng định đó là Phật Bồ-tát tái lai. Thiện căn phước đức của người Trung Quốc so với người Ấn Độ xưa vẫn còn kém hơn một bậc. Người Ấn Độ xưa thích tu hành, luôn luôn mong



muốn chấm dứt sanh tử ra khỏi tam giới, người Trung Quốc thì không có ý niệm này. Người Trung Quốc là cầu công danh phú quý, người Trung Quốc học hành trong ý niệm luôn luôn nhớ tam bất hủ là lập công, lập đức, lập ngôn, không có ý niệm xuất thế, cho nên không có ý niệm ra khỏi sáu nẻo sanh tử luân hồi. Phật Bồ-tát đến Trung Quốc thị hiện làm Khổng Tử, làm Mạnh Tử, điều này là có đạo lý. Cho nên Khổng Lão Phu Tử đã biểu hiện sự thành tựu đạo đức học vấn của bản thân mình. Chúng ta từ trình độ thấp nhất mà nói, sự thành tựu này chính là lời nói việc làm thống nhất, trong ngoài như một, không có một chút giả dối. Khổng Lão Phu Tử đã thật sự làm được. Ngài đã chu du liệt quốc, đi khắp nơi hoằng dương đạo lý của Ngài, không ai chịu dùng Ngài. Ngài cũng đã từng đi bá kiến rất nhiều chư hầu đại thần của rất nhiều quốc gia, họ nghe Ngài nói cũng rất tán thán, nhưng chẳng có ai mời thỉnh và trọng dụng Ngài. Cho nên cuối cùng Khổng Tử phải trở về quê nhà dạy học. Lúc đó Ngài đã lớn tuổi rồi. Ngài qua đời vào năm 73 tuổi. Ngài dạy học chỉ có năm năm, nhưng sự thành tựu của năm năm dạy học được hậu thế tôn xưng Ngài là Vạn Thế Sư Biểu. Ở mỗi huyện thị của đại lục Trung Quốc đều có xây miếu để tưởng niệm Ngài. Tôi nghĩ rằng lúc Khổng Lão Phu Tử còn tại thế vẫn không ngờ có chuyện này. Năm xưa nếu như có chư hầu nào thỉnh Ngài làm Tế tướng thì Ngài đi làm quan rồi. Tôi nghĩ sự thành tựu cao nhất của Ngài chỉ giống như Chu Công, Quán Trọng thôi. Những người này thì hậu thế không có xây miếu để tưởng nhớ họ. Từ ở chỗ này, chúng ta tỉ mỉ mà quan sát, thì công đức của việc dạy học là quá lớn.

Thích-ca Mâu-ni Phật là cổ Phật tái lai, không phải thị hiện thành Phật trong đời này, là cổ Phật tái lai thị hiện tằm tướng thành đạo. Thân phận của Ngài là hoàng tử, có thể kế thừa ngôi vua, nhưng Ngài bỏ ngôi vua. Người thế gian thì mong cầu cũng không được, Ngài thì có tất cả, nhưng lại hoàn toàn xả bỏ. Ngài thị hiện xuất gia

tu đạo. Ý nghĩa của việc thị hiện này rất sâu, chính là nói cho bạn biết, xuất gia tu đạo hoằng pháp lợi sanh thù thắng hơn việc làm quốc vương. Quốc vương không thể sánh cùng Ngài. Thị hiện ra bất kỳ nghề nghiệp nào trong thế gian này cũng không bằng việc xuất gia tu đạo. Xuất gia tu đạo là giúp cho chúng sanh giác ngộ, giúp cho chúng sanh chấm dứt sanh tử ra khỏi tam giới, giúp cho chúng sanh chuyển phàm thành Thánh. Bạn nói xem, sự nghiệp này to lớn cỡ nào. Thích-ca Mâu-ni Phật làm công tác dạy học năm mươi năm. Chúng ta nói từ đầu đến cuối là năm mươi năm, gấp mười lần thời gian của Khổng Lão Phu Tử. Khổng Lão Phu Tử chỉ dạy học có năm năm. Khổng Tử dạy con người cả một đời, bắt đầu từ khi còn trong thai, từ thai giáo đến khi già chết. Thích-ca Mâu-ni Phật thì giáo dục ba đời. Trong Kinh Phật thường nói, chúng ta có đời quá khứ, đời hiện tại, đời vị lai, phạm vi giảng dạy của Khổng Tử là ở cõi người, phạm vi giảng dạy của Phật là mười pháp giới, đương nhiên là công đức của Khổng Tử không thể sánh bằng với Phật. Chúng ta từ ở chỗ này mà thể hội, sau đó niềm tin học Phật của chúng ta càng thêm vững vàng.

Có người hỏi học Phật có cần xuất gia hay không? Không nhất định. Xuất gia thì cần phải xem duyên phận của mỗi người, không nên chấp trước. Trên thực tế, năm xưa Thế Tôn còn tại thế, dùng thân tướng Phật để thị hiện không phải là có một mình Ngài, mà còn có cư sĩ Duy-ma, đó cũng là một vị Phật thị hiện ở thế gian này của chúng ta, lấy thân phận tại gia mà thị hiện. Chúng ta nên biết điều này. Lúc đó đồng thời có hai vị Phật ở thế gian, một vị là Phật tại gia, một vị là Phật xuất gia. Các vị đại đệ tử của Thế Tôn như Ngài Xá-lợi-phất và Ngài Mục-kiền-liên, khi gặp cư sĩ Duy-ma đều cung kính lễ lạy giống như đối với Thích-ca Mâu-ni Phật vậy. Đánh lễ ba lạy, đi vòng bên phải ba vòng. Cư sĩ Duy-ma giảng Kinh thuyết pháp thì người xuất gia rất là cung kính giống như đối với Thích-ca Mâu-ni

Phật vậy. Cho nên, chúng ta biết được Phật pháp là sư đạo. Trong việc dạy học thì thầy là người lớn nhất, cho nên không cần hỏi thân phận của thầy. Dù là nam nữ, già trẻ, tại gia hay xuất gia, chỉ cần họ thăng tòa giảng Kinh thì họ là người lớn nhất. Phật đã thị hiện cho chúng ta thấy, hay vô cùng. Phật làm cho các vị đại Bồ-tát, đại A-la-hán khi nhìn thấy Trưởng giả Duy-ma thì vô cùng cung kính giống như đối với Phật vậy, chẳng có tâm ngạo mạn chút nào. Đem toàn bộ giáo nghĩa của Phật pháp Đại Thừa ở trong hình tướng này hiển lộ ra không thiếu sót.

Người xuất gia đời nay so với người tại gia bị chướng ngại nghiêm trọng hơn. Nghiêm trọng ở chỗ nào? Là ngạo mạn. Nhìn thấy cư sĩ giảng Kinh thì họ đều coi thường, đều cho rằng cư sĩ so với người xuất gia thì thấp kém hơn. Điều này là sai rồi. Nếu các bạn tỉ mỉ mà quan sát, trong lịch sử 2.000 năm của Trung Quốc, trong Phật môn của chúng ta, bạn nhìn thấy sự truyền thừa của chư vị tổ sư (điều này thì người học Phật đều biết được) gọi là pháp tử, truyền pháp cho pháp tử. Có rất nhiều người được tổ sư đại đức truyền pháp, trong đó cũng có cư sĩ. Việc này trong Cao Tăng truyện, trong lịch sử cũng có ghi chép lại. Từ chỗ này bạn có thể thấy được, Phật pháp là giáo học, là giáo dục. Đệ tử đắc pháp thật sự, ở trong giáo học, họ được khai ngộ, được chứng quả, đệ tử được truyền pháp đích thực là không có phân biệt nam nữ già trẻ. Chúng ta thật sự hiểu được đạo lý này, thông suốt chân tướng sự thật này, thì học Phật trước tiên phải tiêu trừ phiền não tập khí của chính mình, phải buông bỏ. Sau khi buông bỏ phiền não tập khí, thì bạn mới có thể học Kinh giáo. Tại sao vậy? Vì bạn đã khai ngộ rồi. Sau khi ngộ, bắt đầu tu thì nhanh, bạn sẽ không hiểu sai ý của Kinh, sẽ không giải sai nghĩa Kinh. Thật đúng với lời cổ nhân đã nói, nghe một ngộ ngàn lần, nghe một hiểu mười. Bạn có khả năng này thì bạn học Kinh giáo rất dễ dàng. Cho nên, học Kinh giáo thì trước tiên phải đoạn phiền não, sau

đó mới học Kinh giáo. Chưa đoạn phiền não mà học Kinh giáo thì rất khó khăn, cực khổ, hơn nữa, thường giải sai ý nghĩa của Kinh. Giải sai ý nghĩa của Kinh thì phải gánh chịu nhân quả.

Cổ đại đức có nói, chuyển ngữ sai một chữ bị đọa làm thân hồ ly 500 đời. Công án này là của Thiền sư Bá Trượng, đồng tu trong Phật môn đều biết chuyện này. Đó là do nguyên nhân gì? Vì phiền não tập khí chưa đoạn mà học Kinh giáo nên mới xảy ra sự sai lầm này. Cho nên, Phật dạy chúng ta trước tiên phải đoạn phiền não, sau đó mới học pháp môn. “Pháp môn vô lượng thế nguyện học” là sau khi đã đoạn phiền não. Phiền não mà chưa đoạn, chúng ta học một hoặc hai bộ Kinh vẫn là dùng để đoạn phiền não. Trước đây tôi đã chia sẻ với quý vị, chúng ta học một hai bộ Kinh này là một lần hoàn thành giới định huệ tam học. Dùng phương pháp của Kinh giáo để đạt được “phiền não vô tận thế nguyện đoạn”, mục tiêu của chúng ta là ở chỗ này. Phương pháp của tôi là dùng Kinh giáo, điều này là chính xác rồi, nhất định ở trong Kinh giáo mà kế nhập tam-muội. Chúng ta học Kinh Vô Lượng Thọ, nếu như bạn dùng phương pháp này, mỗi ngày đọc tụng, không biết một lúc nào đó thì Vô Lượng Thọ tam-muội của bạn hiện tiền, vậy là bạn đã nhập cảnh giới rồi. Bạn ở chỗ này mà thành tựu giới định huệ tam học. Sau khi đạt được tam-muội thì chắc chắn bạn sẽ khai trí huệ, sẽ lý giải được chính xác ý nghĩa của Kinh, không phải là để nghiên cứu. Vừa nghiên cứu là hỏng rồi. Nghiên cứu là ý thức thứ sáu. Cho nên Phật pháp không nói nghiên cứu mà nói tham cứu, Thiền Tông thì gọi là tham thiền, bên giáo thì gọi là tham cứu.

Tham cứu và nghiên cứu có gì khác nhau? Nghiên cứu là dùng tâm ý thức, tham cứu thì không dùng tâm ý thức. Vậy thế nào mới gọi là không dùng tâm ý thức? Trước tiên bạn phải hiểu ý nghĩa của tâm ý thức là gì. Tâm là A-lại-da, tác dụng của A-lại-da là lưu lại ấn tượng. Ý là mạt-na, là thức thứ bảy, tác dụng của mạt-na là chấp trước. Thức

là ý thức thứ sáu, tác dụng của ý thức thứ sáu là phân biệt. Không dùng tâm ý thức là không phân biệt, không chấp trước, không lưu lại ấn tượng. Không dùng tâm ý thức thì gọi là tham cứu, dùng tâm ý thức thì gọi là nghiên cứu. Cho nên nghiên cứu thì sẽ không khai ngộ, tham cứu thì được khai ngộ. Tham cứu là dùng chân tâm. Nghiên cứu là dùng vọng tâm, là tâm thức. Tâm thức thì không thể khai ngộ. Cho nên bạn phải bỏ nó đi, không cần nó. Không cần nó thì bạn dùng là chân tâm. Trong chân tâm không có phân biệt, không có chấp trước, không có vọng tưởng, A-lại-da thức chính là vọng tưởng. Chỉ cần bạn luyện tập trong cuộc sống hằng ngày, xử sự đối nhân tiếp vật đều không dùng tâm ý thức là bạn biết dụng công, bạn dụng công là thượng thượng tầng công phu. **Trong cuộc sống không dùng tâm ý thức, trong công việc không dùng tâm ý thức, xử sự đối nhân tiếp vật đều không dùng tâm ý thức, thì trong đời này làm sao mà bạn không được thành tựu chứ!**

Lão cư sĩ Hạ Liên Cư đã nói một câu có ý nghĩa rất sâu. Chúng ta phải hiểu ý của Ngài. Nếu hiểu sai ý của Ngài là không thể thành tựu. Ngài nói: **Ba năm không nói chuyện thì bảo đảm bạn sẽ khai ngộ.** Ba năm có thể không nói chuyện, nhưng vẫn còn suy nghĩ lung tung thì cũng vô ích, tôi bổ sung một câu, đảm bảo bạn sẽ không khai ngộ. Ngài nói ba năm không nói chuyện là ba năm không dùng tâm ý thức, thì đâu có đạo lý nào mà không khai ngộ. Cho nên bạn phải biết không nói chuyện, không được khởi vọng tưởng (khởi vọng tưởng là sai rồi), chân thật thành tựu thanh tịnh bình đẳng giác cho chính mình.

Thanh tịnh bình đẳng giác là chân tâm. Trong Kinh Vô Lượng Thọ nói thanh tịnh bình đẳng giác là biệt danh của A-di-đà Phật. A-di-đà Phật chính là thanh tịnh bình đẳng giác. Cho nên **"phổ vi thập phương, thuyết vi diệu pháp. Như thị chư Phật, các các an lập, vô lượng chúng sanh, ư Phật chánh đạo"**. Câu này quan trọng vô

cùng. Đến chỗ này chúng ta mới hiểu được, tất cả chư Phật Như Lai, Pháp Thân Bồ-tát cho đến chư đại A-la-hán, các Ngài ứng hóa đến thế gian này để làm gì? Chính là làm công việc này, mục đích của các Ngài là an lập chúng sanh trong Phật chánh đạo. Chúng tôi thường nói, câu này là giúp cho tất cả chúng sanh chuyển phàm thành Thánh, đây là nói từ trên quả. Nếu nói từ trên nhân, chính là giúp cho tất cả chúng sanh chuyển mê thành ngộ. Chuyển mê thành ngộ là nhân, chuyển phàm thành Thánh là quả. Phật là vì công việc này.

Phật giáo hóa chúng sanh như thế nào? Hiện tướng mà giáo hóa. Chúng ta đều biết, ở trong Kinh chúng ta đã đọc qua tám tướng thành đạo là giáo hóa. Tôi xin nói rõ hơn, nói dễ hiểu hơn một chút, là đang diễn kịch, biểu diễn, thể hiện ra cho chúng ta xem, khiến cho những người chúng ta mỗi ngày nhìn thấy. Nhìn thấy lâu rồi thì sẽ đột nhiên đại ngộ, sẽ nhìn ra con đường đi, vậy thì bạn được thọ dụng. Phật trước tiên thị hiện tướng, sau đó mới có thuyết pháp. Nếu như chúng ta không có một tướng hảo nào, thì bản thân mình không thể thành tựu. Hình tướng hảo là từ nơi tâm chân thật tự nhiên mà thành tựu, không phải là giả tạo. Giả tạo thì không phải là Phật, vậy là ai? Là ma. Trong Kinh Lăng Nghiêm đã nói 50 loại ấm ma, đều là giả tạo. Tướng họ đã hiện ra, nếu như bạn sơ ý không cẩn thận, thì bạn sẽ xem họ giống như Phật Bồ-tát vậy, dường như là không khác với Phật Bồ-tát, tướng hảo trang nghiêm. Hình như là họ cũng có thiện tâm, thiện hạnh, thiện ngôn. Làm sao để phân biệt họ không phải là thật? Người sơ học chúng ta, thực tại mà nói, không có khả năng phân biệt. Trước đây thầy Lý có dạy chúng tôi phân biệt giữa ma và Phật. Phật là thuần tịnh thuần thiện, ma cũng thiện cũng tịnh nhưng không thuần. Họ cũng giáo hóa chúng sanh, thí dụ như dạy cho bạn 100 câu, thì 99 câu là giống như Phật nói, nhưng trong đó có một câu khác với lời Phật nói. Câu đó là độc hại, đó chính là

cái gốc của địa ngục, cho nên phân biệt giữa ma và Phật thật sự không phải dễ.

Người học Phật dễ bị ma chướng, chúng tôi đã gặp quá nhiều rồi. Hễ là người gặp ma chướng đều là rất dụng tâm, rất chăm chỉ, rất nỗ lực, rất tinh tấn. Nếu như bạn giả tu hành thì ma không đến tìm bạn, tại sao vậy? Vì ma nhìn thấy rất rõ ràng, bạn sẽ không được thành tựu, bạn nhất định là ở trong lục đạo luân hồi, bạn vẫn còn đọa trong ba đường ác. Ma rất thích người bị đọa trong ác đạo, cho nên ma không đến tìm bạn gây phiền phức. Nếu như bạn chân thật tu hành, thật sự có thể ra khỏi tam giới thì ma lo sợ, ma sẽ đến gây khó khăn cho bạn. Những năm gần đây, chúng tôi thấy người bị ma chướng rất nhiều, thật sự là người rất dụng công, rất nỗ lực, thấy người này tốt vô cùng, học Phật chưa được mấy năm thì bị ma chướng. Người thế gian thông thường chúng ta bị bệnh thần kinh phân liệt, đến kết quả cuối cùng đều phải đưa đến bệnh viện thần kinh, tiền đồ của cả cuộc đời đã bị hủy hoại thật là đáng tiếc. Hơn nữa, rất nhiều người có học vị rất cao, tôi đã gặp được rất nhiều, người nhà của họ đến hỏi tôi: **Có cách nào để cứu họ không?** Câu đầu tiên tôi hỏi họ là: **Có phải anh ấy rất thích thần thông hay không? Có phải là rất thích cảm ứng không?** Đúng vậy, họa là từ nơi chỗ này. Ham thích thần thông, ham thích cảm ứng, thì bị yêu ma quỷ quái lường gạt. Phật Bồ-tát có thần thông không? Có. Thế nhưng Phật Bồ-tát nhất định không dùng thần thông làm Phật sự, công việc Phật sự chính là giáo học, tuyệt đối không dùng thần thông để giáo hóa chúng sanh. Tại sao vậy? Vì Phật Bồ-tát dùng thần thông để giáo hóa chúng sanh, thì cũng giống như yêu ma quỷ quái vậy. Chúng ta chẳng có cách nào phân biệt ai là Phật, ai là ma. Cho nên Phật dùng cách giáo học, yêu ma quỷ quái không biết giảng Kinh, không biết giáo học, ma chỉ biết hiện thần thông. Cho

nên Phật không dùng cách này, Phật dùng những điều mà ma không làm được để thị hiện. Chúng ta không thể không biết điều này.

Cho nên học Phật nhất định phải y theo Kinh giáo, đặc biệt là trước khi Thích-ca Mâu-ni Phật sắp diệt độ, Ngài đã nói cho chúng ta “Tứ y pháp”. Nếu như chúng ta có thể tuân theo, thì nhất định sẽ không đi sai đường.

Câu thứ nhất trong Tứ Y pháp là: **“Y pháp bất y nhân”**. Pháp là Kinh điển, nhất định phải y theo Kinh điển. Kinh điển là do Phật nói.

Câu thứ hai là dạy cho chúng ta: **“Y nghĩa bất y ngữ”**. Câu này rất quan trọng, Phật biết tương lai Phật pháp sẽ được lưu truyền đến các quốc gia khác, nhất định phải nhờ vào sự phiên dịch. Chúng ta ngày nay đọc Kinh văn là bản Trung văn, là được dịch từ Phạn văn Ấn Độ sang. Có rất nhiều người hỏi sự phiên dịch này có đáng tin cậy không? Có dịch sai không? Phật đã nói y nghĩa bất y ngữ, lời nói nhiều hay nói ít cũng không sao, ý nghĩa đúng thì được rồi. Trong quá trình dịch Kinh này, chúng ta đã nhìn thấy, thí dụ như Kinh Vô Lượng Thọ ở Trung Quốc có 12 loại bản dịch. Vì thời gian lâu như vậy đã có nhiều bản bị thất truyền, hiện nay còn lưu truyền lại có năm loại bản dịch. Trong năm loại bản dịch này, chúng tôi đã đọc qua, thật sự có sự khác nhau, hơn nữa có sự thêm bớt rất nhiều. Chúng ta phải nên tin lời của cổ đại đức nói. Cổ đại đức nói với chúng ta, chắc chắn năm xưa khi Thích-ca Mâu-ni Phật còn tại thế đã tuyên giảng Kinh Vô Lượng Thọ nhiều lần, không giống như những bộ Kinh khác. Những bộ Kinh khác Phật một đời chỉ giảng có một lần, không có giảng lại lần thứ hai. Kinh Vô Lượng Thọ chắc chắn là được giảng rất nhiều lần. Giảng rất nhiều lần nói rõ pháp môn này quan trọng hơn tất cả. Cho nên, hiện nay năm loại bản phiên dịch này có nhiều chỗ thêm bớt. Chỗ thêm bớt rõ ràng nhất chính là những lời nguyện. Những lời nguyện trong năm loại bản dịch gốc,



có bản là 24 nguyên, có bản là 36 nguyên, có bản là 48 nguyên, có được ba cách dịch. Cổ nhân có nói, trong lúc phiên dịch, không thể nào có sự khác nhau nhiều như vậy, khẳng định là có ba loại nguyên bản Phạn văn khác nhau của Kinh Vô Lượng Thọ được truyền đến Trung Quốc. Ba loại nguyên bản khác nhau chắc chắn là được giảng ba lần ở ba chỗ khác nhau.

Kinh Kim Cang có sáu loại bản dịch (hiện tại các bạn thấy ở trong Đại Tạng Kinh), sự khác biệt không nhiều. Điều này chắc chắn là nguyên bản Phạn văn chỉ có một bản, có sáu người phiên dịch, đương nhiên sáu người phiên dịch thì sẽ khác nhau, nhưng về tổng thể thì giống nhau. Điều này nói rõ là chúng ta y nghĩa bất y ngữ, bất luận là loại bản dịch nào, bạn y theo đó mà tu học đều có thể thành tựu, không nên phân biệt, không nên chấp trước. Nếu chúng ta có phân biệt, có chấp trước, thì bạn rơi vào trong ý thức rồi. Những điều bạn học được chỉ là Phật học, là một loại học vấn của thế gian. Bạn không có được nghĩa thú của Phật pháp, bạn cũng không có được công đức lợi ích chân thật. Bạn không thể nào không biết.

Câu thứ ba nói càng hay hơn: ***“Y liễu nghĩa bất y bất liễu nghĩa”***. Câu nói này rất quan trọng. Liễu nghĩa là gì? Liễu nghĩa và bất liễu nghĩa không có tiêu chuẩn tuyệt đối. Sự liễu nghĩa này đối với chính bản thân mình mà nói, ta có sự thọ dụng nhất thì gọi là liễu nghĩa. Nguyên vọng học Phật của ta có thể khiến cho ta trong cuộc đời này đạt được sự viên mãn, đây là sự liễu nghĩa của ta. Nguyên vọng của mỗi người học Phật không giống nhau. Có người học Phật hoàn toàn chẳng muốn sanh về thế giới Cực Lạc. Họ cảm thấy thế gian này vẫn còn tốt đẹp, mong muốn đời sau có thể được thân người, vẫn có thể hưởng thụ phú quý của thế gian. Nguyên vọng này của bạn, bạn theo Kinh điển Phật dạy mà tu quả nhiên sẽ đạt được kết quả. Đây chính là liễu nghĩa của bạn. Có những đồng tu chúng ta ngày nay tâm lượng rất lớn, không muốn ở trong sáu nẻo luân hồi

chịu khổ chịu nạn nữa, mong muốn sanh về thế giới Cực Lạc. Bạn tu học pháp môn này, trong đời này của bạn được vãng sanh về Thế giới Cực Lạc, thì bộ Kinh này là liễu nghĩa đối với bạn. Cho nên liễu nghĩa có nhiều tầng lớp không giống nhau, thỏa mãn nguyện vọng của chính mình, xin nói với các bạn, cách đơn giản nhất là thỏa mãn được mong muốn của bản thân mình thì đây là liễu nghĩa.

Câu cuối cùng nói rất hay: **"Y trí bất y thức"**. Câu này mới thật sự dạy cho bạn đạt được sự liễu nghĩa. Thái độ tu học của chúng ta nên y trí, không nên y thức. Thức là gì? Là phân biệt chấp trước. Ở trong trí không có phân biệt chấp trước. Phật đã dạy cho người đời sau như vậy, người đời sau phải y theo những câu này của Phật dạy, giống như chúng ta đang ở bên Phật, giống như chưa rời xa Phật vậy. Điều này quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

## **TỨ NHIẾP PHÁP**

Trong cuộc sống hằng ngày, thật sự thành tựu tự lợi lợi tha, xa lìa tất cả tội nghiệp, thành tựu tất cả công đức, thì bạn phải biết Tứ Nhiếp Pháp mà Thế Tôn đã dạy. Tứ Nhiếp Pháp là đem tất cả pháp môn chúng ta tu học thật sự áp dụng trong cuộc sống của chính mình, thật sự được thọ dụng. Trong những năm gần đây, chúng tôi giao lưu với chín tôn giáo ở nơi đây. Ở Úc Châu và ở các khu vực, các quốc gia khác, chúng tôi giao lưu với các tôn giáo khác, các chủng tộc khác, chúng tôi y theo pháp gì? Là y theo Tứ Nhiếp Pháp. Phải nên học. Tứ Nhiếp Pháp là cuộc sống của Bồ-tát, chúng ta phải sống cuộc sống của Phật Bồ-tát, chính là Tứ Nhiếp Pháp.

### ***Điều thứ nhất trong Tứ Nhiếp Pháp là bố thí.***

Sự bố thí này cùng với ý nghĩa của bố thí trong Lục Độ là khác nhau. Mục đích của bố thí trong Lục Độ là đoạn trừ lòng tham, bản thân chúng ta phải biết điều này, đây chính là thành tựu đức hạnh cho

bản thân mình. Nếu dùng lời hiện nay mà nói, Tứ Nhiếp Pháp chính là bốn mối quan hệ, là bốn phương pháp giao tế qua lại giữa người với người. Cho nên mục tiêu của nó là có thể cùng với tất cả chúng sanh sống hòa thuận với nhau. Sự bố thí này không phải là đoạn lòng tham, không phải lấy cái này làm mục tiêu, vậy lấy cái gì làm mục tiêu? Lấy sự xây dựng cảm tình làm mục tiêu. Cho nên chúng ta phải biết sự bố thí này là để xây dựng cảm tình. Tôi thường nói là phải thường mời dùng cơm, tặng lễ vật. Bố thí của Tứ Nhiếp Pháp là những việc này. Bạn giao lưu với người ta thì phải mời tiệc, tặng lễ vật. Người Trung Quốc nói: *"Lễ nhiều, người không trách"*. Cho nên chúng ta phải học điều này. Những lúc bạn giao lưu với người ta, bạn phải mời tiệc, tặng lễ vật. Đến việc giảng Kinh tôi cũng dùng Tứ Nhiếp Pháp. Năm xưa, Pháp sư Diễn Bồi cùng chúng tôi qua lại đã lâu. Có một năm, Pháp sư gặp tôi ở Singapore giảng Kinh, Ngài mời tôi dùng cơm ở tiệm Linh Chi. Lần đầu tiên tôi đến tiệm cơm Linh Chi là do Ngài mời tôi. Lúc ăn cơm, Ngài hỏi tôi, Pháp sư Tịnh Không có biết tại sao hôm nay tôi mời Pháp sư dùng cơm không? Tôi nói: *"Con không biết, Ngài mời con thì con đến"*. Ngài nói, hôm nay tôi mời Pháp sư là muốn thỉnh giáo một vấn đề. Tôi nói: *"Thỉnh giáo thì con không dám, vì Ngài là bậc tiền bối trong Phật môn của chúng con, Ngài có chuyện gì mà muốn tìm con vậy?"*. Ngài nói: *"Pháp duyên của ông rất thù thắng, ông có thể dạy cho tôi không? Pháp duyên của ông làm sao mà có được vậy?"*. Tôi nói điều này rất đơn giản, là mời dự tiệc và tặng lễ vật. Khi chúng tôi đi giảng Kinh ở bất kỳ nơi nào trên thế giới, trước khi đi đến nơi đó, thì lễ vật để kết pháp duyên đã được gửi đến trước rồi. Bạn thấy lần đầu tiên tôi đến thành phố Kuala Lumpur do Lý Kim Hữu mời tôi đến giảng Kinh, chúng tôi tổ chức hai ngày pháp hội, tôi nghe nói lễ vật dùng để tặng được chuyển đi là hai xe tải. Lễ vật kết pháp duyên. Phải tặng lễ vật, phải mời khách. Ngài nghe những lời này của tôi thì Ngài nhíu chân mày, nói: *"Tôi rất cô hàn"*. Lúc đó tôi vẫn chưa hiểu được ý nghĩa của cô

hàn là gì, về sau đi hỏi thì biết là hà tiện. Cho nên nhất định phải biết điều này, khi chúng ta đi thăm viếng người quen thì phải lễ phép chu đáo, phải mang theo lễ vật để tặng. Đây là biểu lộ sự quan tâm của chúng ta. Cảm tình được xây dựng từ chỗ này. Phương pháp này của Phật dạy rất là vi diệu. Cho nên tôi thường nói hai vợ chồng hiểu được Tứ Nhiếp Pháp, thì cặp vợ chồng đó trăm năm hạnh phúc. Tại sao vậy? Vì chồng luôn nghĩ đến vợ, tặng quà cho vợ. Người vợ cũng thường nghĩ đến chồng, cũng thường tặng quà cho nhau, thì cảm tình đó càng sâu hơn. Điều này rất hay, bạn có thể áp dụng trong nhà, cả nhà hòa thuận, gia hòa vạn sự hưng. Tại sao gia đình bị tan vỡ? Đều do không hiểu Tứ Nhiếp Pháp. Học Phật mà còn ly hôn thì học Phật cũng uổng công, đâu có chuyện này. Ở trong Phật pháp đều là dạy điều tốt mà thật sự chưa làm được.

### ***Điều thứ hai là ái ngữ.***

Ái ngữ chính là ngày nay chúng ta gọi là quan tâm chăm sóc nhau, dùng tâm chân thành quan tâm chăm sóc nhau.

### ***Điều thứ ba là lợi hành.***

Lợi hành là hành vi tạo tác của chúng ta đối với chúng sanh nhất định là có lợi ích, nhất định không có tổn hại.

### ***Điều thứ tư là đồng sự.***

Ngày nay tôi nói đồng sự không phải theo cách của cổ nhân, cách nói của cổ nhân là phải cùng làm việc với đối phương. Hiện nay làm việc chung với đối phương thì gặp rắc rối, đối phương là người tham sân si mạn, chúng ta làm việc chung với họ thì sẽ hỏng việc, chẳng những không giúp được họ, ngược lại là làm hại họ, hại chính bản thân mình. Hôm nay tôi giảng đồng sự là chúng ta làm chung với chư Phật Như Lai, chúng ta làm chung với chư đại Bồ-tát, điều này chẳng có sai chút nào. Phải dùng phương pháp này thì bạn mới có

thể an lập vô lượng chúng sanh nơi Phật chánh đạo. Hiện nay, trong thế giới này có rất nhiều người làm công việc hóa giải xung đột, xúc tiến hòa bình rất tích cực. Tại sao tôi phải tham dự? Tuổi tác đã lớn như vậy rồi mà vẫn còn khắp nơi tham dự hội nghị này là tại sao vậy? Vì thấy họ rất nhiệt tình làm công việc này, đã làm nhiều năm như vậy mà vẫn chưa có kết quả, vẫn chưa có thành tích. Vì điều này mà tôi phải tham dự. Tại sao họ làm vẫn chưa có kết quả? Tại sao họ vẫn chưa có thành tích? Vì họ chưa hiểu được Tứ Nhiếp Pháp. Tôi đi tham dự chẳng có việc gì khác, chính là đem Tứ Nhiếp Pháp nói cho họ biết. Nếu như họ hiểu được Tứ Nhiếp Pháp, thì việc hóa giải xung đột, giúp cho thế giới hòa bình không khó. Chúng tôi phải đem Tứ Nhiếp Pháp của Phật pháp để dạy cho họ, nên tôi phải đi tham dự hội nghị này.

Lần này tôi tham dự Hội Nghị Hòa Bình Liên Hợp Quốc ở Nhật Bản, tôi đã chuẩn bị lễ vật rồi. Mỗi người đến tham dự hội nghị, tôi sẽ tặng cho họ một phần lễ vật. Nhưng họ thì không có người nào tặng lễ vật cho tôi, mọi người ai ai cũng biết tặng lễ vật cho nhau thì thiên hạ sẽ thái bình. Cho nên chúng ta phải bắt đầu làm từ nơi bản thân mình, chúng ta phải học biết tặng lễ vật. Trong lễ vật, điều quan trọng nhất là phải đem giáo lý của Phật pháp giới thiệu cho họ. Đây là điều quan trọng nhất. Ngoại trừ điều này ra, thì cái dùng, cái mặc, cái ăn cũng đừng quên. Mọi thứ đều phải nghĩ chu đáo, thì cảm tình sẽ được xây dựng. Hy vọng sau khi họ học được rồi, cũng có thể giống như chúng ta đi phổ biến rộng rãi. Làm như vậy thì mới hóa giải được xung đột, hòa bình mới thực hiện được. Hóa giải xung đột, hóa giải đối lập, xúc tiến an định hòa bình, chúng ta hiện nay là đang ở trong giai đoạn này, an lập vô lượng chúng sanh nơi Phật chánh đạo. Chúng ta phải nhận thức rõ ràng. Đây gọi là kế cơ kế lý, là Phật pháp. Phật pháp là pháp giác ngộ, Phật pháp là pháp khiến cho tất cả chúng sanh là khổ được vui. Tuyệt đối đừng quên câu nói này,

khiến cho tất cả chúng sanh là khổ được vui. Phương pháp có hiệu quả nhất là áp dụng Tứ Nhiếp Pháp.

Được rồi, hôm nay chúng tôi xin giảng đến đây.

## NGUYỆN THỨ 22

### QUYẾT CHỨNG CỰC QUẢ

Phẩm Kinh văn này tổng kết y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, là Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta thế giới Cực Lạc. Phần đoạn trong phẩm này chính là Phật muốn nói với chúng ta sự tán thán của mười phương chư Phật đối với thế giới Cực Lạc, cũng chính là lòng kính trọng đối với A-di-đà Phật. Mười phương tất cả chư Phật đều kính trọng A-di-đà Phật, trên thực tế là biểu diễn cho chúng ta xem, hy vọng là chúng ta nghe rồi, thấy rồi thì khởi lòng ngưỡng mộ A-di-đà Phật và thế giới Cực Lạc. Nhất định trong đời này phải cầu vãng sanh, không nên bỏ phí cuộc đời này nữa. Những người sanh đến thế giới Tây Phương, sống và học tập ở thế giới Tây Phương và đi đến thế giới phương khác tham học, Thế Tôn đều giới thiệu cho chúng ta ở trong Kinh.

Kinh văn: **“Phục thứ A-nan! Bỉ Phật quốc độ, vô hữu hôn ám, hỏa quang, nhật, nguyệt tinh diệu, trú dạ chi tượng. Diệc vô tuế nguyệt, kiếp số chi danh, phục vô trụ trước gia thất. Ư nhất thiết xứ, ký vô tiêu thức danh hiệu, diệc vô thủ xả phân biệt, duy thọ thanh tịnh, tối thượng khoái lạc”**.

Đoạn Kinh văn này có ba đoạn nhỏ, trong khoa hội đều đã thể hiện. Đầu tiên, chúng ta thấy thế giới Cực Lạc không giống với thế giới của chúng ta. Thế giới này của chúng ta có ban ngày, ban đêm, thế giới Tây Phương Cực Lạc là một vùng quang minh, không có ban đêm, không có bóng tối. Dù là bạn đang ở trong nhà, trong ngôi nhà nhất định là không có ánh đèn. Ở bên ngoài bạn cũng không nhìn thấy mặt trời, mặt trăng, ánh sao. Vậy là có mặt trời, mặt trăng

không? Cổ đại đức nói với chúng ta, mặt trời, mặt trăng đương nhiên là tồn tại. Vậy tại sao không nhìn thấy? Người ở thế giới Cực Lạc, không chỉ A-di-đà Phật phóng quang, mà mỗi người cũng đều phóng quang, mỗi loại vật chất cũng đều phóng quang. Ánh quang minh này che khuất ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, cho nên tuy là có mặt trời, mặt trăng nhưng không nhìn thấy. Cũng giống như ban ngày chúng ta nhìn không thấy ngôi sao vậy. Thật sự là các vì sao trong không trung ban ngày cũng như ban đêm đều nhiều như nhau, nhưng tại sao ban ngày nhìn không thấy? Vì ánh sáng mặt trời quá mạnh nên không nhìn thấy ánh sáng của các vì sao. Chúng ta biết được đạo lý này thì chúng ta hiểu được ý nghĩa của Kinh văn. Phật, Bồ-tát và bản thân chúng ta đều phóng quang, tất cả vạn vật đều phóng quang, cho nên ánh sáng của mặt trời, mặt trăng không biểu lộ ra được. Trong Kinh thường nói, phóng quang vượt qua ánh sáng của mặt trời, mặt trăng. Thật vậy, điều này không phải giả chút nào, bởi vì thế giới Tây Phương Cực Lạc không có ngày và đêm. Thời gian ở nơi đây của chúng ta là do sự thay đổi của ngày đêm mà có, trên thực tế là không có thời gian. Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có ngày đêm, cho nên ở cõi đó không có thời gian, cũng không có ngày giờ, tháng năm. Thế giới Cực Lạc là vô lượng thọ.

Chúng ta biết rằng vãng sanh đến thế giới Tây Phương tất cả đều là hóa sanh. Bốn loại trạng thái này là thai sanh, noãn sanh, thấp sanh, hóa sanh. Bậc cao cấp nhất là hóa sanh. Hóa sanh thì không khổ. Thai sanh, noãn sanh, thấp sanh thì có khổ. Có khổ là bị mê khi cách ấ. Thế giới Tây Phương thì không bị mê khi cách ấ, là hóa sanh nên họ không bị khổ.

**Hoàn cảnh cư trú của họ, phước báu rất lớn. Phước báu này không phải do chính mình tu được, mà do sự gia trì từ 48 nguyện oai thần của A-di-đà Phật. Nhưng nếu chúng ta tử mĩ mà nghiên cứu, quan sát thì oai thần của A-di-đà Phật gia trì cũng**



**có thể nói là phước báu của bản thân chúng ta. Tại sao vậy? Bản thân bạn có thể cầu sanh Tịnh Độ thì mới hưởng được phước báu lớn như vậy. Nếu như bạn không muốn vãng sanh, thì phước báu này cho dù là A-di-đà Phật có muốn gia trì cho bạn cũng không được.** Cho nên, đối với thế giới Cực Lạc, chúng ta phải tin, phải nguyện, phải cầu vãng sanh Tịnh Độ, đây chính là đại trí huệ, đại phước báu của bạn. Không có trí huệ chân thật, đại phước báu chân thật thì không thể đi đến thế giới Cực Lạc.

Tại sao lại đến không được? Đó là do bạn có nghiệp chướng. Nghiệp chướng chính là bạn không muốn đi, đây chính là nghiệp chướng lớn nhất. Đối với thế giới Cực Lạc bạn chưa biết được nhiều, hiểu chưa được thấu triệt. Cho nên, không những phải đọc Kinh mà còn phải nghe Kinh. Ý nghĩa của Kinh rất sâu, rất rộng. Rất nhiều đồng tu mới học Phật không có cách nào hiểu được nghĩa của Kinh. Bạn nghe nhiều thì dần dần sẽ thông suốt, bạn sẽ thật sự sanh tín nguyện.

Hiện nay người ta thường nói tín nguyện, cổ đại đức gọi là đạo tâm như hạt sương. Hạt sương thì các bạn đã gặp rồi, buổi sáng sớm hạt sương ở trên cây cỏ, mặt trời vừa lên một chút thì hạt sương không còn nữa. Gọi là đạo tâm như hạt sương, chính là nói đạo tâm của bạn không được vững chắc, rất dễ dàng thay đổi, mất đi nhanh chóng. Đến khi nào bản thân bạn thật sự có niềm tin chân thật, có nguyện thiết tha, thì nhất định bạn thông hiểu tương đối sâu sắc Kinh điển này, pháp môn này. Bản thân bạn có thể nhận thức được trước đây thì tín nguyện không đáng tin cậy, hiện giờ tín nguyện là thật, sẽ không còn thay đổi nữa, thật sự có thể buông xuống thế duyên, Phật duyên, tất cả pháp thế, xuất thế gian, một lòng một dạ cầu sanh Tịnh Độ.

Có một số đồng tu nghiệp chương còn rất nặng. Nghiệp chương gì vậy? Ham thích nghe nhiều. Pháp thế gian họ đã buông bỏ rồi, họ cầu Phật pháp, mong muốn hiểu thêm thật nhiều điều trong Kinh giáo. Cổ đại đức gọi là mong muốn làm thông gia, mong muốn thông hết 84 ngàn pháp môn, không mong chỉ hiểu một môn trong 84 ngàn pháp môn. Quan niệm này quý vị thử nghĩ đúng hay không? Nếu như các bạn hỏi tôi, tôi trả lời là cũng đúng, cũng không đúng. Tại sao nói là cũng đúng? Vì nguyện này của bạn có thể không có. Tại sao nói là không đúng? Vì chắc chắn là bạn không làm được, không những bạn không thể thông mà một môn cũng không làm được. Vậy là bạn sai rồi. Làm sao để trở thành thông gia? Thông gia là từ một môn mà thâm nhập. Bạn nên hiểu rõ, phải thật sự hiểu rõ. Trong Kinh Phật thường nói: *"Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp"*. Bạn nên hiểu ý nghĩa câu nói này của Phật. Pháp môn thật sự là bình đẳng, chính là niệm câu danh hiệu này. Danh hiệu chỉ có bốn chữ "A-di-đà Phật". Đây là pháp môn đơn giản nhất trong tất cả các pháp môn, chính là niệm câu A-di-đà Phật này, ngoài ra thì không biết thêm điều gì cả. Khi nào bạn niệm câu A-di-đà Phật này đến nhất tâm bất loạn thì bạn đã thông rồi. Chỉ cần bạn chứng được sự nhất tâm thì bạn thông giáo lý rồi. Khi đó không phải chỉ bộ Kinh này, mà bộ Kinh nào có liên quan với bộ Kinh này bạn đều thông toàn bộ. Bạn tiếp tục niệm nữa, niệm đến lý nhất tâm bất loạn, thì tất cả pháp thế, xuất thế gian bạn đều thông. Tại sao vậy? Lý nhất tâm bất loạn là kiến tánh. Pháp thế, xuất thế gian hoàn toàn là đức dụng của tự tánh. Bạn đã kiến được tâm tánh rồi, thì đâu có đạo lý không thông các pháp mà tâm tánh đã hiện. Thế, xuất thế gian pháp không cần phải học cũng thông hết hoàn toàn. Do vậy mới biết, nếu bạn thật sự muốn làm đại thông gia... Chư Phật, Như Lai là đại thông gia, pháp thân Bồ-tát là đại thông gia, bạn đi hỏi các Ngài tu như thế nào? Đều là từ thâm nhập một môn mà tu thành công.

Có thể bạn nghe trong Kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham vấn học rộng nghe nhiều. Cách nói này là như thế nào? Nếu bạn hỏi tôi câu này, tôi sẽ trả lời là bạn học giáo lý không cần thận, câu trả lời nằm trong câu hỏi. Thiện Tài Đồng Tử thâm nhập một môn ở dưới hội của Bồ-tát Văn-thù. Thiện Tài Đồng Tử niệm Phật đạt đến lý nhất tâm bất loạn. Lý nhất tâm bất loạn chính là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Sau khi minh tâm kiến tánh thì điều gì cũng thông. Cái thông này là Ngài dùng tham học để làm thực nghiệm, làm gương cho chúng ta. Ngài có cần đi nghiên cứu không? Trong 53 lần tham vấn, các bạn thấy Thiện Tài Đồng Tử học với vị thiện tri thức nào? Chỉ là đi tham vấn chứ không có học với ai. Dựa vào điều gì mà không cần phải học? Vì Thiện Tài Đồng Tử đã thông rồi, cho nên việc vừa hỏi vừa trả lời điều đó đã chứng minh. Cho nên khi sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, giống như Đại Sư Huệ Năng đã nói, tăng trí huệ, không sanh phiền não. Bạn xem, khi Ngài gặp được Ngũ Tổ, Ngài nói: "*Trong tâm đệ tử thường sanh trí huệ*". Thiện Tài Đồng Tử chính là thường sanh trí huệ, không sanh phiền não, thấy sắc, nghe tiếng, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần hoàn toàn là thể tướng đức dụng của tự tánh, chính là 53 lần tham vấn. Cho nên 53 lần tham vấn, thật sự mà nói, chính là từ sáng đến tối chúng ta tiếp xúc với mọi phương diện của xã hội, tiếp xúc với già trẻ gái trai trong xã hội. Năm mươi ba vị thiện tri thức là đại biểu cho các ngành, các nghề, già trẻ gái trai trong xã hội. Cho nên những người biết thì đang tham học, 53 tham vấn đều là tăng trưởng trí huệ mỗi ngày. Người không biết thì mỗi ngày làm giống với Thiện Tài Đồng Tử nhưng mỗi ngày đều sanh phiền não. Ngạn ngữ thường nói, **biết nhiều chuyện lắm điều phiền não, quen nhiều người lắm nổi thị phi**. Thiện Tài Đồng Tử không có phiền não, không có thị phi, người ta tăng trưởng trí huệ thành đức hạnh. Sự việc này vẫn là ở biết hay không biết.

Chúng ta học Phật phải nên biết, phía sau sự biết này phải thêm vào mấy chữ: "*Biết chuyển cảnh giới*". Người không biết thì sẽ bị cảnh giới chuyển. Người bị cảnh giới chuyển thì thật đáng thương, họ sẽ sanh phiền não, sanh thị phi. Người biết chuyển cảnh giới thành đức hạnh thì sanh trí huệ, cho nên hoàn cảnh sống của họ sẽ theo tâm mà chuyển. Dùng lời hiện nay mà nói là tùy duyên, trong tâm muốn chỗ ở như thế nào thì liền hiện ra chỗ ở như thế đấy. Tất cả pháp là duy tâm sở hiện, duy thức sở biến. Cõi Đồng Cư Độ, Phương Tiện Độ ở Tây Phương thế giới vẫn chưa chuyển thức thành trí, chỉ là được sự gia trì của oai thần A-di-đà Phật. Cho nên hoàn cảnh cuộc sống của họ có thay đổi, giống như ở trong Kinh Phật giới thiệu với chúng ta, phía trên chúng ta đã đọc qua. Nhà của bạn ở, muốn lớn thì nó lớn, muốn nhỏ thì nó nhỏ, muốn ở trên mặt đất thì nó ở trên mặt đất, muốn ở trên không trung thì nó ở trên không trung. Sự muốn này chính là thức biến thành. Nếu như là ở Thật Báo Trang Nghiêm Độ thì không có hiện tượng này. Tại sao vậy? Người ở cõi Thật Báo Trang Nghiêm Độ tuyệt đối không khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm còn không có, thì làm gì có phân biệt chấp trước. Điều này chúng ta có thể tưởng tượng ra được. Cho nên, căn phòng của họ ở không có biển hiệu, số phòng, nơi của họ ở cũng không có tên đường phố. Điều này đối với chúng ta thật là bất tiện, cuối cùng thì họ sống ở nơi nào? Nhưng bạn hãy yên tâm, sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho dù là vãng sanh đến Phạm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm, thậm chí vãng sanh về biên địa, đều được sự gia trì bởi oai thần nguyện lực của Di Đà. Tuy là phiền não của bạn chưa đoạn nhưng trí huệ, thần thông, đạo lực của bạn đều hiện tiền. Bạn nhận ra tất cả mọi người, tuyệt đối là không nhận lầm, tuy là người ở thế giới Tây Phương Cực Lạc diện mạo hoàn toàn giống nhau. Thế giới này của chúng ta, nếu như là người sinh đôi, có khi không thể nào nhận ra ai là lớn ai là nhỏ. Người ở thế giới Tây Phương Cực Lạc có diện mạo hoàn toàn giống nhau, nhưng chắc chắn là bạn không

nhận làm người. Tại sao vậy? Vì bạn có thần thông. Không những là bạn biết người này, mà bạn còn biết cuộc đời quá khứ của họ, họ sống ở thế giới nào, họ từ đâu đến, đời đời kiếp kiếp của người này trong quá khứ bạn đều biết hết. Bạn có túc mạng thông, có tha tâm thông, cho nên chắc chắn sẽ không nhận làm người. Thân tướng của bản thân chúng ta cùng A-di-đà Phật hoàn toàn giống nhau, thế giới này gọi là thế giới bình đẳng. Ngày nay chúng ta vẽ hình thế giới Cực Lạc đều là vẽ A-di-đà Phật lớn hơn một chút, vẽ người thường ở bên cạnh nhỏ một chút. Thực ra, ở thế giới Cực Lạc không phải như vậy, đều là hoàn toàn giống nhau, gọi là thế giới bình đẳng. Đây chính là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Đây là quả. Tại sao họ lại có quả báo thù thắng như vậy? Câu tiếp theo sẽ cho biết do nhân gì.

Kinh văn: **“Diệt vô thủ xả phân biệt”**. Đây chính là nhân. Thế gian này của chúng ta tại sao có sự khác biệt nhiều như vậy? Chính là bạn lấy rồi bỏ, bạn có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước. Sự phân biệt chấp trước của tất cả chúng sanh đều không giống nhau, cho nên ở thế gian này không tìm thấy có người nào hoàn toàn bình đẳng, hoàn toàn giống với người kia. Là bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước thì liền bình đẳng. Ở thế giới Tây Phương còn phân biệt chấp trước hay không? Ở hai cõi Phương Tiện Độ và Đồng Cư Độ, phiền não tập khí của bạn vẫn còn chưa đoạn hết, vậy tại sao lại có cảnh giới bình đẳng? Bởi vì khi đến thế giới đó, tuy là bạn có ý niệm tham sân si mạn nhưng bên ngoài không có cái duyên tham sân si mạn nên nó không có tác dụng. Thí dụ như bạn tham tài, báu vật ở thế giới Tây Phương Cực Lạc vô lượng vô biên, cho nên tuy bạn có ý niệm này nhưng nó không có tác dụng. Người ở thế gian này của chúng ta rất xem trọng vàng bạc, là của báu, nhưng vàng bạc ở thế giới Tây Phương dùng để lót làm đường nên bạn có đem một ít về nhà cất giấu hay không? Làm gì có việc này, vì nó có quá nhiều mà! Người ở thế giới này ham thích châu báu vì nó có giá trị, ở thế giới

Cực Lạc, mọi người đều dùng những vật báu này làm vật liệu để xây dựng nhà cửa. Bởi vì nó có quá nhiều nên không có tâm tham. Hết thấy sự thọ dụng vật chất đều là vô tận, vô lượng, vô biên. Tất cả vật chất là tùy theo tâm mà hiện. Cho nên thế giới Tây Phương Cực Lạc thật sự là tốt đẹp, đời sống ở nơi đó thật sự thoải mái, không bị phiền toái. Tại sao vậy? Vì quần áo của bạn không cần đến bộ thứ hai, không cần thiết phải may quá nhiều quần áo, mất công cất giữ rất mệt. Bạn muốn mặc quần áo kiểu gì thì kiểu quần áo đó liền hiện ở trên thân, không có quần áo cũ. Bạn thấy điều này tự tại biết bao! Quần áo cũ thì không cần phải đi giặt, không cần phải tìm nơi cất giữ. Cho nên đi đến nhà của mọi người, nhà nào cũng rất sạch sẽ, không có một hạt bụi, vậy thì làm sao mà không thông thoáng cho được! Có khách đến, đến một người thì có một cái ghế, khách về rồi thì cái ghế liền biến mất, rất kỳ lạ. Trong lúc tiếp khách, muốn cần vật gì đãi khách thì tự nhiên nó sẽ hiện ra, khách về rồi thì toàn bộ không còn nữa, không cần thiết phải dọn dẹp. Ở thế gian này của chúng ta, bạn xem những gia đình giàu có cần rất nhiều người giúp việc. Thế giới Tây Phương Cực Lạc của A-di-đà Phật không cần người giúp việc nào cả. Hết thấy đều do biến hóa mà thành, tùy theo tâm mà hiện. Điều này có nghĩa là gì? Bạn nên nhớ kỹ, không có sự lấy bỏ phân biệt, thì cảnh giới này liền hiện tiền.

Câu cuối cùng, đây là quả báo: **“Duy thọ thanh tịnh, tối thượng khoái lạc”**. Trong những bộ Kinh giống nhau đã nói: **“Duy hữu vô lượng thanh tịnh hỷ lạc”**. Về cơ bản, hoàn cảnh cuộc sống đã hiểu được rồi, điều quan trọng nhất chính là phải hiểu rõ nhân quả báo ứng. Bạn xem, đến thế giới Cực Lạc rồi mà vẫn chưa rời khỏi định luật này. Trong Phật pháp có nói: **“Vạn pháp giai không, nhân quả bất không”**. Thế giới Tây Phương Cực Lạc y chánh trang nghiêm vẫn chưa thể rời bỏ định luật nhân quả. Cho nên đại Thánh đại hiền thế xuất thế gian chẳng có ai mà không coi trọng nhân quả. Nghiệp

nhân sanh khởi phải biết là do ở ý niệm. Niệm phải thanh tịnh, niệm phải thuần chánh. Nhân chánh thì hạnh liền chánh, quả báo liền chánh. Nhân thiện thì quả thiện, thiện nhân thiện quả là tánh đức của tự tánh. Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, điều này ở trong bốn tánh vốn là không có, là do vọng niệm sinh ra, nó không phải là thật. Trong Phật pháp gọi nó là tạo nghiệp. Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước chính là tạo nghiệp. Quả báo của nghiệp biến hiện ra chính là mười pháp giới, là lục đạo, là tam đồ. Điều này chúng ta không thể nào không biết. Thế giới Tây Phương Cực Lạc đã xa rời lấy bỏ, phân biệt, vậy chúng ta nghĩ thử xem, hiện giờ chúng ta có cần xa rời lấy bỏ, phân biệt không? Nếu như bạn không thể lìa bỏ, thì cuộc đời niệm Phật cầu vãng sanh của bạn chưa hẳn là có phần. Nếu như bạn có thể lìa bỏ được, thì bạn đã nắm chắc phần vãng sanh. Thật sự có thể lìa bỏ thì bạn muốn đi lúc nào là đi ngay lúc đó. Thông thường chúng ta nói là sanh tử tự tại, muốn đi là đi, muốn ở lại thêm vài năm cũng không thành vấn đề, bản thân mình thật sự có thể làm chủ được. Bây giờ chưa làm chủ được, chính là vì bạn chưa buông xuống sự lấy bỏ, chưa buông vọng tưởng phân biệt chấp trước. Đến lúc lâm chung, một niệm sau cùng mà buông xuống được sự lấy bỏ phân biệt, thì bạn sẽ được vãng sanh.

Phần trước chúng ta đã đọc qua, trong nguyện thứ 18 có nói, lúc lâm chung từ một niệm cho đến mười niệm đều có thể vãng sanh. Vậy từ một niệm đến mười niệm là gì? Là thật sự buông xả, trong tâm chỉ có một câu A-di-đà Phật. Ngoài A-di-đà Phật ra, thân tâm thế giới, thế xuất thế gian pháp cả thảy đều buông xuống, thì chắc chắn bạn được vãng sanh. Nhưng chúng ta phải hiểu được, bình thường không dụng công mà hy vọng lúc lâm chung gặp được sự may mắn này là không đảm bảo.

Trước đây thầy Lý có nói với chúng tôi, thầy nói lâm chung từ một đến mười niệm vãng sanh cần có đủ ba điều kiện. Thầy nói, bạn nghĩ

xem trong ba điều kiện này, khi lâm mạng chung thời bạn có thể đạt được không?

Điều kiện thứ nhất là khi lâm chung, thần trí tỉnh táo không có một chút mê muội. Bạn hãy tỉ mỉ quan sát người bị bệnh, người bị bệnh nặng, người sắp chết, lúc ra đi đầu óc họ có tỉnh táo hay không? Vào lúc lâm chung, lúc ra đi đầu óc vẫn còn tỉnh táo, trong một vạn người tìm không ra một người. Sự việc này là quá may mắn, chúng ta có thể nắm chắc được không?

Điều kiện thứ hai, cho dù lúc lâm chung đầu óc vẫn tỉnh táo, không chút mê muội, họ còn phải gặp được thiện tri thức. Lúc đó thiện tri thức sẽ nhắc nhở họ, khuyên họ niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ.

Điều kiện thứ ba là sau khi nghe rồi thì thật sự tiếp nhận, buông bỏ tất cả, như vậy mới có thể vãng sanh.

Chúng ta nghĩ xem, sự việc này thật không dễ, rất khó. Biết là nó rất khó nên hiện nay phải làm việc này, không thể đợi đến lúc lâm chung. Thật sự là trong một vạn người cũng chẳng có một người có được điều vô cùng may mắn này. Cho nên Tổ sư đại đức khuyên chúng ta nên thừa lúc thân thể này còn khỏe mạnh chăm chỉ nỗ lực tu học. Tu học niệm Phật không khó, học tập tín nguyện cũng không khó, thật sự khó là ở chỗ nào? **Khó ở chỗ không buông bỏ được, điều này là quá khó. Việc không buông bỏ được chính là nghiệp chướng nghiêm trọng của chính bạn, chướng ngại sự vãng sanh trong cuộc đời này của bạn.**

Kinh văn: **“Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, nhược dĩ sanh, nhược đương sanh, giai tất trụ ư, Chánh Định chi tụ, quyết định chứng ư A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề”**.

Ý nghĩa của câu này rất sâu. Trước tiên phải chú ý Kinh văn: *“Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân”*. Bạn nên chú ý chữ “thiện” này, sau



đó mới biết lời nói này có phải là nói với chúng ta không. Nếu như chúng ta không phải là thiện nam tử, thiện nữ nhân, thì đoạn Kinh này không phải nói với chúng ta. Chữ “thiện” này có tiêu chuẩn. Chúng tôi ở trong các buổi giảng đã giảng không biết bao nhiêu lần rồi, vẫn là phải nhắc nhở từng giờ từng phút. Trong các Kinh sách của pháp môn Tịnh Độ có nói tiêu chuẩn “thiện” này, chính là chỉ “Tịnh nghiệp tam phước” ở trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ. Nó có ba tiêu chuẩn. Tiêu chuẩn thứ nhất là **“hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”**. Tiêu chuẩn thập thiện này ở trong Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Hay nói cách khác, chúng ta có thể y giáo phụng hành Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo thì được gọi là thiện nam tử, thiện nữ nhân. Nếu như bạn thực hiện được thập thiện nghiệp đạo, không phải là nói bộ Kinh này tôi biết đọc, tôi đã thuộc lòng, tôi biết giảng, việc này đều chẳng có tác dụng, mà phải thực hành được mới tốt. Bạn có thể thật sự làm được có hiếu với cha mẹ, bạn thật sự phụng sự sư trưởng, bạn thật sự bồi dưỡng thiện căn của bạn cho sâu dày, đó chính là từ tâm bất sát, để chuẩn bị sau này thọ giới. Bạn không có được điều kiện này, thì tương lai bạn không thể thọ giới. Cho nên phước thứ hai được xây dựng trên nền tảng của phước thứ nhất. Phước thứ nhất là cái thiện của trời, người. Thiện nam tử, thiện nữ nhân chính là thiện nam tử, thiện nữ nhân của cõi trời, người, niệm Phật vãng sanh thế giới Cực Lạc sanh vào Phạm Thánh Đồng Cư Độ.

Nếu như nâng lên một bậc nữa, bạn có thể làm được điều thiện thứ hai là: **“Thọ trì Tam Quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi”**. Đây là điều thiện của Nhị Thừa, điều thiện của Thanh Văn, Duyên Giác. Nếu như bạn có thể có đủ, thì tương lai bạn sẽ vãng sanh Phương Tiện Hữu Dư Độ, như vậy được nâng lên rất cao. Hiện nay chúng ta có được như vậy không? Hiện nay, ngay cả điều thiện thứ nhất chúng ta cũng không có được, cho nên thật sự là không phải

để. Phước thứ hai là “thọ trì Tam Quy”, Tam Quy là giác, chánh, tịnh. Bạn xem ở trong Đàn Kinh, Lục Tổ Đại Sư truyền thọ Tam Quy cho một người bình thường. Lời phát nguyện của họ là quy y giác, quy y chánh, quy y tịnh, họ không có nói quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Lục Tổ nói quy y giác, chánh, tịnh, sau đó có giải thích thêm: Phật là giác, Pháp là chánh, Tăng là tịnh. Điều này giống với sự giải thích của chúng tôi. Khi tôi mới bắt đầu học Phật, bộ Kinh đầu tiên tôi học chính là Lục Tổ Đàn Kinh. Lúc đó không thể nói là học Phật vì tôi mới tiếp xúc Phật pháp. Thời gian nghỉ phép tôi ở nhà người bạn. Trong phòng sách của anh ấy có quyển Chú Giải Lục Tổ Đàn Kinh (chú giải của Đinh Phúc Bảo), tôi lấy ra xem. Tôi xem đến Lục Tổ Đại Sư Pháp Bảo Đàn Kinh. Tôi xem qua một lượt từ đầu đến cuối chú giải của Kinh văn mất hết ba ngày, xem rất là thích. Sau này khi học Phật, trong nhà Phật khi truyền thọ Tam Quy đều nói quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Tại sao Lục Tổ có cách nói như vậy? Tôi liền có nghi vấn nên liền tiến hành nghiên cứu tại sao Ngài lại nói như vậy. Lục Tổ Đại Sư sống cách thời đại của chúng ta hơn 1.300 năm, xấp xỉ 1.400 năm. Tôi nghĩ, cổ đại đức truyền thọ Tam Quy đều là nói quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, không có nói giác, chánh, tịnh, tại sao Ngài lại nói như vậy? Từ chỗ này chúng ta có thể nhận thức được, vào thời đại đó có rất nhiều người hiểu sai, chủ yếu là hình thức không có thực chất. Cũng giống như hiện nay chúng ta truyền Tam Quy vậy, chỉ có hình thức không có thực chất. Sau khi truyền Tam Quy rồi thì có được lợi ích hay không? Không thể nói hoàn toàn là không có lợi ích. Lợi ích gì vậy? Là “*một lời qua tai, Bồ-đề muôn thuở*”, chỉ là bạn trồng hạt giống quy y trong A-lại-da thức, chứ sự quy y của bạn trong đời này không khởi tác dụng, không có lợi ích. Điều này chúng ta phải biết, nếu như nó khởi tác dụng hiện tiền thì thật tuyệt vời, thật sự là vô lượng công đức. Tại sao vậy? Nếu như bạn có đủ Tam Quy thì thập thiện nghiệp đạo của bạn viên mãn rồi. Giống như tòa nhà lầu ba tầng vậy, thập thiện nghiệp đạo là tầng

thứ nhất, Tam Quy là tầng thứ hai. Bạn lên đến tầng thứ hai thì đương nhiên phải có tầng thứ nhất, đạo lý chắc chắn là như vậy. Điều quan trọng nhất của Tam Quy là khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm giác mà không mê chính là quy y Phật, chánh mà không tà là quy y Pháp, tịnh mà không nhiễm là quy y Tăng. Khởi tâm động niệm đều tương ứng với giác chánh tịnh, tuyệt đối không rơi vào mê tà nhiễm mới là đệ tử của Tam Bảo. Các bạn xem thập thiện nghiệp đạo, thập thiện là chánh. Ngược với thập thiện là thập ác. Thập ác là tà, là mê tà nhiễm, thập thiện là giác chánh tịnh. Điều này rất là rõ ràng. Nền tảng trì giới này cũng dễ, cho nên *"đầy đủ các giới, không phạm oai nghi"*. Sự không phạm oai nghi này, dùng lời hiện nay mà nói, chính là khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của bạn đều là phải là một tấm gương tốt cho mọi người trong xã hội.

Hôm qua tôi vừa từ Cổ Tấn trở về. Theo kế hoạch ban đầu, bắt đầu từ ngày mai, chúng tôi có bốn ngày gặp gỡ đại chúng, sau đó thì đi thăm Indonesia. Không ngờ là hôm nay có bốn vị quan chức chính phủ Indonesia đến đây mời tôi tham dự lễ khánh thành Trung Tâm Đa Nguyên Văn Hóa của họ vào ngày 18 này. Trung tâm này do chính phủ Indonesia xây dựng, là trụ sở của sáu tôn giáo ở Indonesia. Tôn giáo của họ đoàn kết với nhau để cùng hoạt động. Bộ trưởng Bộ Tôn Giáo rất mong muốn tôi tham gia buổi lễ khánh thành này. Buổi lễ sẽ ra diễn vào sáng ngày 18. Hôm nay họ đến mời tôi, ngày mai tôi phải đi rồi, sáng ngày hôm kia sẽ tham dự buổi lễ này. Thực tại mà nói, điều này là hiếm có, tôn giáo của họ có thể đoàn kết lại. Singapore thì làm việc này sớm hơn Indonesia, nhưng chín tôn giáo của Singapore vẫn chưa có một trung tâm để hoạt động, rất khó làm được. Ngài Bộ trưởng đến mời tôi rất thành khẩn, hôm nay tôi trả lời đồng ý với ông ấy. Lần này do Tổng thống Indonesia có việc phải đi viếng thăm nước Iran, cho nên tôi phải ở lại Indonesia vài hôm để đợi Tổng thống trở về. Chúng tôi đã có một

cuộc hẹn, trong mấy ngày này, Bộ Tôn giáo của họ sắp xếp cho tôi đi thăm viếng các tôn giáo ở đó. Đây là một việc rất tốt. Chúng tôi hy vọng trên thế giới, các tôn giáo, các chủng tộc đoàn kết lại với nhau, thực sự hóa giải xung đột, xúc tiến hòa bình thế giới. Thế xuất thế gian, bất luận là sự nghiệp như thế nào, đều phải được xây dựng trên nền tảng ổn định hòa bình. Nếu như xã hội động loạn, thế giới không hòa bình, thì sự nghiệp gì cũng không thể xây dựng được. Cho nên đây là một dịp tốt, tôi đến đó sẽ hội đàm với mọi người, chúng tôi sẽ trao đổi một số ý kiến. Mấy năm nay, chúng tôi đã có một số kinh nghiệm, có thể cung cấp cho họ làm tham khảo.

Đặc biệt là lần này tôi tham gia Hội Nghị Hòa Bình của Liên Hiệp Quốc tại Okayama, Nhật Bản. Tôi có cảm xúc rất sâu sắc, hòa bình phải được thực hiện ở nơi nào? Phải được thực hiện ở trong gia đình. Cái gọi là "*gia hòa vạn sự hưng*". Hai chữ "vạn sự" bao gồm sự nghiệp của bạn, bao gồm xã hội, bao gồm khu vực, bao gồm thế giới, bao gồm vũ trụ. "Gia hòa" là thế giới hòa bình, vũ trụ hài hòa. Bạn xem thử mối quan hệ này lớn biết bao nhiêu!

Nếu như gia của bạn bất hòa thì sẽ phá hoại sự hài hòa của xã hội, phá hoại hòa bình thế giới sẽ tạo tội lớn rồi. Ai có được ý thức này? Ai biết được sự việc này? Sự việc này là thật chẳng phải giả chút nào. Trong Kinh Địa Tạng, Phật đã nói: "*Chúng sanh ở cõi Diêm-phù-đề khởi tâm động niệm đều là tạo tội nghiệp*". Tội gì vậy? Tội phá hoại sự ổn định của xã hội, phá hoại hòa bình thế giới. Tội này lớn vô cùng. Mọi người ai cũng đều đang tạo tội, nhưng chính bản thân mình lại chẳng hay biết. Ngạn ngữ ngày xưa thường nói: "*Trước cửa địa ngục có nhiều người tu*". Cho nên Đại Sư Ấn Quang cả một đời không xuất gia cho ai, không thu nhận đệ tử xuất gia. Tại sao vậy? Bạn mà xuất gia cho một người thì đưa một người vào địa ngục, xuất gia cho hai người thì đưa hai người vào địa ngục. Họ không thể nào không đọa địa ngục. Tại sao vậy? Vì họ phá hòa hợp Tăng, phá hoại

hình tượng Phật giáo. Tội danh này chính là địa ngục A-tỳ, nên Tổ Ấn Quang không nhẫn tâm!

Nếu quý vị hỏi dựa vào đâu để thấy được? Chúng ta hãy tỉ mỉ tư duy quan sát, bạn đã cạo tóc xuất gia nhưng bạn đã thực hiện được Tam Quy chưa? Không cần nói đến giới của Bồ-tát, bạn hãy tự hỏi đã thực hiện được Ngũ Giới của Tỳ-kheo chưa? Mười giới của Sa-di bạn đã thực hiện được chưa? Ngũ giới, thập giới, hai mươi bốn oai nghi đều chưa thực hiện được, có phải là bạn đã phá hoại hình tượng của Phật giáo rồi không? Phá hoại hình tượng Phật giáo chính là phá hòa hợp Tăng. Sự kết tội ở trong Giới Kinh, mọi người xem thì sẽ biết. Tội phá hòa hợp Tăng là địa ngục A-tỳ. Nếu bạn tỉ mỉ thâm nhập mà quán sát, bạn đã bất kính, không tôn trọng Tam Bảo, hữu danh vô thực. Mỗi ngày bạn vẫn khởi tâm động niệm, đều là mê tà nhiễm, đều là tự tư tự lợi, đều là tham sân si mạn.

Cổ nhân có một câu nói hay vô cùng, càng nghĩ càng thấy có đạo lý: “Lai thuyết thị phi giả, tiện thị thị phi nhân”, (*người ưa nói chuyện thị phi chính là người thị phi*). Chính những người thích thị phi đang tạo ra động loạn cho xã hội, đang phá hoại hòa bình của thế giới. Bạn thấy nó nguy hiểm như thế nào! Cho nên, học Phật phải học chân thật, không nên giả dối. Bạn học chân thật thì bạn có công đức chân thật, thật sự tăng trưởng trí huệ, tiêu trừ nghiệp chướng. Nếu bạn không tu học chân thật, bạn sẽ không có trí huệ, nghiệp chướng mỗi ngày tăng trưởng. Như vậy bạn có thể ra khỏi lục đạo luân hồi không? Quả báo vẫn là ở trong ba đường ác.

Chúng ta phải đặc biệt xem trọng chữ “thiện” ở trong Kinh. Thượng thiện là đã làm được trọn vẹn Tịnh Nghiệp Tam Phước. Điều này không phải dễ. Điều đầu tiên của thượng thiện là “phát tâm Bồ-đề”. Những người phát tâm Bồ-đề là ai vậy? Là Pháp Thân Bồ-tát (Bồ-tát Phát Tâm Trụ, Viên Giáo Sơ Trụ, Biệt Giáo Sơ Địa). Tâm Bồ-đề vừa phát thì không những ra khỏi sáu nẻo mà còn ra khỏi mười pháp giới. Bồ-đề tâm là gì? Trong những năm gần đây, chúng tôi nói rất đơn giản, rất rõ ràng: Bồ-đề tâm là tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi. Trong Kinh luận đều nói ba tâm, tôi thì nói năm tâm. Trên thực tế thì năm tâm và ba tâm có cùng ý nghĩa. Tâm chân thành là thể của Bồ-đề tâm, bốn tâm còn lại là khởi dụng của tâm Bồ-đề, Thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác là tự thọ dụng. Danh tự trong Kinh luận gọi là thâm tâm. Từ thâm tâm này khó hiểu, cho nên chúng tôi dùng ba danh tự này từ tựa đề của Kinh Vô Lượng Thọ (Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng giác). Thâm tâm này là tự thọ dụng, từ bi tâm là tha thọ dụng.

Chúng ta ngày nay điên đảo, chúng ta chỉ từ bi với chính mình mà không từ bi đối với người khác. Tâm tâm hoàn toàn không có, cho nên thanh tịnh, bình đẳng, giác cũng hoàn toàn không có. Thanh tịnh, bình đẳng, giác chính là giác, chánh, tịnh. Trong bốn câu của Tam Phước (phát Bồ-đề tâm, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả) có tự hành, có hóa tha. Điều đầu tiên là phát tâm. Khởi tâm động niệm nhất định phải tương ứng với thanh tịnh, bình đẳng, giác, vậy là bạn đã thật sự phát Bồ-đề tâm rồi. “Đọc tụng Đại Thừa” là tự lợi. “Tin sâu nhân quả”, nhân quả này không phải là nói nhân quả thông thường, đây là nói “niệm Phật là nhân, thành Phật là quả”. Không nghi ngờ nhân quả này, tâm là tâm Phật, nguyện là nguyện của Phật, hạnh là hạnh của Phật, lời nói là lời nói của Phật, làm sao mà không thành Phật được! Cho nên, trong đời này nhất định thành Phật. Trong Kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài Đồng Tử đã thể hiện một tấm gương tốt cho chúng ta xem.

Sau cùng là câu “khuyến tấn hành giả”. Câu này là để độ tha. Trong mười một câu của Tịnh Nghiệp Tam Phước, mười câu đầu là tự lợi, câu cuối cùng là lợi tha. Ý nghĩa này rất sâu sắc, bản thân bạn chưa có được tự lợi thì bạn không có cách nào để lợi tha. Tại sao vậy? Chúng ta đều đã học giảng Kinh thuyết pháp, mỗi ngày giảng cho người khác nghe, người nghe sẽ không tin. Tại sao họ không tin? Vì bản thân người giảng Kinh không làm được. Người khác nghe xong thì gật đầu, sau khi trở về thì lắc đầu. Tại sao vậy? Lúc nghe thì thấy hay, khi về thì tại sao lại lắc đầu? Vì họ nghĩ đã bị lừa gạt. Ông ấy bảo tôi làm mà bản thân ông ấy không làm. Cho nên chẳng có ai tin. **Tại sao chư Phật Như Lai, những vị đại Bồ-tát giảng Kinh thì người ta tin? Vì các Ngài làm được.** Từ xưa đến nay, trong các ngành nghề của thế gian, làm công việc nào là tốt? Xin nói với bạn, trong các ngành nghề thế, xuất thế gian, làm công việc dạy học là vĩ đại nhất. Công việc dạy học là sự nghiệp cao quý nhất. Trong đời này

không gặp được phước báu, dạy học cả một đời, nghèo khổ cả một đời, nhưng về sau phước báu lớn vô cùng.

Bạn hãy xem Khổng Tử. Khổng Tử bị bức bách, cuối cùng phải trở về quê nhà để dạy học. Khi trở về nhà làm nghề dạy học, ông đã 68 tuổi. Ông sống đến 73 tuổi, chỉ dạy học có năm năm. Sau khi ông chết, mỗi huyện thị của Trung Quốc đều xây miếu thờ ông. Điều này thật tuyệt vời, có vị hoàng đế nào sánh được như ông? Người ta thường nói là bất luận làm ngành nghề gì, cho dù là làm hoàng đế cũng không có cách nào sánh bằng ông. Bạn xem, có biết bao nhiêu người tôn kính ông! Từ ở chỗ này có thể biết được, công tác giáo dục là tuyệt vời nhất, cái đức này là quá lớn. Khổng Tử vì sao lại có đức lớn như vậy? Vì những điều ông dạy thì ông đều làm được. Làm được rồi, sau đó mới dạy người thì người ta mới tin. Làm không được mà dạy người thì người ta không tin. Chúng ta nhất định phải biết đạo lý này. Các vị Pháp sư trẻ nếu trong tương lai phát tâm giảng Kinh thuyết pháp, trước tiên phải thực hiện được những điều đã nói trong Kinh giáo. Thí dụ như bạn nói "thiện nam tử, thiện nữ nhân", thì bản thân bạn có tiêu chuẩn thiện chưa? Nếu như không làm được điều nào trong Tịnh Nghiệp Tam Phước, đương nhiên bạn giảng Kinh thì người ta sẽ không tin. Nhất định bản thân mình phải làm được. Đã phát tâm giảng Kinh, ít ra bạn phải làm được hai điều là "*thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới*", thì bạn mới có thể cảm hóa chúng sanh. Làm được ba điều mới là tiêu chuẩn của Pháp sư hoằng pháp. Nếu như bạn làm được cả ba điều, trong Kinh nói: "*Nhược dĩ sanh, nhược đương sanh*", nói là đã vãng sanh, tương lai sẽ vãng sanh, trong đó thiếu một điều là hiện tại vãng sanh. Có nói quá khứ, có nói vị lai, thì hiện tại tự nhiên đã có ở trong đó.

**"Giai tất trụ ư Chánh Định chi tụ"**. Câu nói này rất quan trọng. Chúng ta thử nghĩ hiện nay có trụ trong Chánh Định chi tụ không? Trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có nói đoạn Kinh văn



này là nguyện thứ 29 - Trụ Chánh Định Tụ của Phật Di-đà, cùng với sự thành tựu của nguyện thứ 12 - Định Thành Chánh Giác. Câu cuối cùng của ông là: **“Thử thực vi Di-đà, toàn bộ bốn hoài chi trung tâm, toàn bộ bốn hoài đích cương yếu, vô lượng diệu hạnh chi thánh quả, trí bi phương tiện chi cực tác, độ sanh đại nguyện chi cứu cánh”**.

Câu nói này rất hay, A-di-đà Phật vì điều gì mà được Thích-ca Mâu-ni Phật tán thán là *“quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”*? Lý do không nằm ngoài những điều đã nói. Trong phần Kinh văn, về Chánh Định chi tụ, cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói có ba loại: Chánh Định, Tà Định và Bất Định. Tụ là loại tụ. Trong Kinh luận Đại Tiểu Thừa đều có nói ba loại này. Có rất nhiều giải thích của cổ đại đức, do con người, do thời điểm, do sự việc mà có sự khác biệt. Trong Kinh Đại thừa, Phật đã nói: *“Phật vô hữu định pháp khả thuyết”*. Phật thuyết pháp quan trọng là kế lý, kế cơ. Trong chú giải, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có trích ra nhiều Kinh luận để cho chúng ta thấy cách nói của cổ đại đức về chánh định là không giống nhau.

Đầu tiên, ông lấy từ Tiểu Thừa. Trong Câu Xá Luận có nói, từ Sơ Quả Thánh trở lên gọi là Chánh Định tụ, người tạo nghiệp ngũ vô gián thì gọi là Tà Định tụ, những cái khác thì gọi là Bất Định tụ. Tiểu Thừa nói như vậy rất có lý. Bản thân chúng ta nên tỉ mỉ tư duy phản tỉnh. Tiểu Thừa gọi Sơ Quả Tu-đà-hoàn là Nhập Lưu, đã nhập vào dòng Thánh nhân. Họ nhập bằng cách nào? Họ đã đoạn tận 88 phẩm kiến hoặc của tam giới. Nói cách khác, phàm phu chúng ta không những tư tưởng sai lầm mà kiến giải cũng sai lầm. Kiến giải là cách nhìn, tư tưởng là cách nghĩ. Đối với tất cả người, sự vật, đối với cả vũ trụ, cách nghĩ và cách nhìn của chúng ta toàn bộ đều là sai lầm. Bản thân chúng ta không thừa nhận, luôn cho rằng cách nghĩ, cách nhìn của bản thân mình là chính xác. Điều này nguy hiểm vô cùng. Trong Kinh, Phật dạy chúng ta, chưa chứng được A-la-hán thì không nên tin vào

cách nghĩ, cách nhìn của chính mình. Chúng được A-la-hán thì được gọi là Chánh Giác. Ý nghĩa của Chánh Giác là cách nghĩ, cách nhìn không bị sai lầm.

Tiêu chuẩn không bị sai lầm là gì? Là tuyệt đối không bị đọa vào tam ác đạo, tuyệt đối không bị rơi vào lục đạo. A-la-hán đã ra khỏi sáu nẻo luân hồi. Do vậy mới biết, chúng sanh trong lục đạo luân hồi là do cách nghĩ, cách nhìn sai lầm. Đời đời kiếp kiếp vĩnh viễn không thể ra khỏi lục đạo luân hồi chính là do tư tưởng kiến giải của bạn sai lầm. Hiện tại bạn vẫn cứ khẳng khẳng là kiến giải, tư tưởng của bản thân bạn là đúng thì xong rồi, bạn vĩnh viễn không có ngày thoát ra. Điều này thật đáng sợ. Ai biết được điều này? Chỉ có Phật, Bồ-tát biết được. Ngày nay chúng ta biết được là do Phật, Bồ-tát nói với chúng ta. Hiểu ra rồi thì phải làm sao? Nhất định phải buông bỏ cách nghĩ, cách nhìn của chính mình. Buông bỏ như thế nào? Phải dựa vào Kinh Phật. Tôi đã nói điều này mấy mươi năm rồi: "*Kinh luận chánh tri kiến, giới luật chánh hạnh vi*". Tam tạng Kinh điển rất có ích cho chúng ta, bởi đây là tiêu chuẩn. Hành vi của chúng ta y theo Luật tạng, y theo giới luật thì sẽ không sai. Tư tưởng, kiến giải của chúng ta y theo Kinh luận, tương ứng với Kinh luận thì cách nghĩ, cách nhìn của chúng ta là chính xác. Nếu làm trái ngược với Kinh luận thì phải đề cao cảnh giác, cách nghĩ, cách nhìn của ta sai rồi. Sai thì phải buông bỏ. Phải y theo lời giáo huấn của Phật, Bồ-tát thì mới không sai. Hiện nay chúng ta vẫn chưa minh tâm kiến tánh nên phải y theo Kinh luận, được minh tâm kiến tánh thì có thể y theo chính mình. Những điều nói trong Kinh luận chính là tánh đức của chính mình, lời nói của Phật, Bồ-tát trong Kinh luận được lưu lộ ra để giáo huấn, là lưu lộ ra tánh đức của tự tánh. Tánh đức của chư Phật, Bồ-tát cùng với tánh đức của chúng ta là không hai không khác. Bản thân chúng ta tuy chưa minh tâm kiến tánh, chúng ta dùng lời giáo huấn của Phật, Bồ-tát thì cũng như đã minh tâm kiến tánh. Điều này quan

trọng vô cùng. Đối với Kinh luận phải có niềm tin chân thật. Kinh luận là sự lưu lộ trí huệ, đức năng, tướng hảo của tự tánh chúng ta, tin Phật chẳng qua là tin vào tánh đức mà thôi. Tu-đà-hoàn trước tiên phá thân kiến, đây là cánh cửa khó đầu tiên, không chấp trước thân này là ta.

Phàm phu lục đạo chúng ta có ai mà không chấp trước thân này là ta? Không những chúng ta chấp trước, trời Dục Giới, trời Sắc Giới cũng chấp trước. Trong Kinh cũng nói rất tường tận, trời Vô Sắc Giới không có hiện sắc, họ có vô biểu sắc, họ vẫn là có sắc tướng. Vô biểu sắc là gì? Chúng ta dùng lời của khoa học hiện nay mà nói, biểu sắc là vật chất, sắc của họ không phải là vật chất, nên chúng ta gọi họ là vô sắc. Họ xác thực là có sắc nhưng sắc của họ không phải là vật chất. Ví dụ, nếu như chúng ta ngồi ở chỗ này nghĩ đến một người, có phải là bạn thấy rõ ràng hình tướng của người đó không? Bạn thấy rõ ràng nhưng người ngồi bên cạnh bạn lại không thấy gì. Nói cho bạn biết, cái sắc này chính là vô biểu sắc. Từ việc này chúng ta thể hội được, xác thực là có, nhưng không những người khác không nhìn thấy mà mắt của mình cũng không nhìn thấy. Cho nên người ở cõi trời Vô Sắc Giới không phải hoàn toàn là vô sắc (Chư Phật, Bồ-tát có thể nhìn thấy, phàm phu trong lục đạo chúng ta không nhìn thấy), cho nên họ vẫn còn chấp trước, vẫn chưa buông bỏ, vì vậy họ không ra khỏi tam giới lục đạo. Đạo lý là như vậy. Đến lúc nào thật sự giác ngộ ra rồi, cái thân này là ta sở hữu, không phải là ta, thì kiến giải mới chính xác. Thân này là cái ta sở hữu, giống như quần áo vậy, thì bỏ thân, thọ thân không có chút gì đau khổ. Quần áo chúng ta dơ rồi thì vui vẻ nhanh chóng vứt bỏ thay bộ đồ mới, làm gì có đau khổ? Bạn xem con người sống chết quá đau khổ, đó là do khó rời khó bỏ, không biết được bộ quần áo này không phải là ta, sai lầm cho rằng quần áo này chính là ta, vứt bỏ quần áo rồi muốn giữ lại mạng này có được không? Người thế gian mê hoặc, giống như

trường hợp này vậy. Trong Kinh Bát Nhã nói: "*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng, nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh*". Bạn có thể quán như vậy, thì kiến giải của bạn mới chính xác, mới không có sai lầm. Kiến giải của Tu-đà-hoàn thì chính xác, nhưng tư tưởng vẫn có vấn đề, cho nên họ không ra khỏi lục đạo luân hồi. Tuy không ra khỏi lục đạo luân hồi, trong Kinh Phật nói, họ nhất định không đọa vào tam ác đạo. Do vậy mới biết, đọa vào tam ác đạo, nghiệp nhân đầu tiên là do kiến giải sai lầm. Nếu không muốn đọa vào tam ác đạo thì chúng ta nhất định phải đem kiến giải chuyển trở lại. Đó là chánh kiến.

Sau đó tiến thêm một bước là Chánh Tư Duy. Chánh kiến thì không đọa vào tam ác đạo, chánh tư duy thì ra khỏi sáu cõi luân hồi. Chánh tư duy là đã chứng quả A-la-hán. Quả A-la-hán đã ra khỏi sáu cõi luân hồi. Cho nên, trong Câu Xá Luận mới nói Sơ Quả Tiểu Thừa trở lên mới là Chánh Định tụ, tiêu chuẩn của nó là không đọa vào tam ác đạo.

Tà định tụ là gì? Những người tạo tội nghiệp ngũ nghịch thập ác chính là Tà Định tụ. Tại sao vậy? Chắc chắn là đọa vào tam ác đạo. Những người khác thì có thể lên có thể xuống cho nên gọi là Bất Định tụ.

Luận Đại Trí Độ trong Đại Thừa có nói, Chánh Định tụ tất nhiên là nhập Niết-bàn, tiêu chuẩn của họ là ở Đại Bát Niết-bàn. Bát Niết-bàn là chỗ chứng của Bồ-tát, quả vị cứu cánh là quả vị Phật. Nhập Bát Niết-bàn chính là thành Phật, nhất định thành Phật, gọi là Chánh Định tụ. Chắc chắn đọa tam ác đạo gọi là Tà Định tụ. Những điều khác gọi là Bất Định. Ở đây chúng ta phải chú ý chữ định này. Định là sự chấp trước kiên cố. Hiện nay, ở thế gian có một dạng người không tin nhân quả, không tin có luân hồi, họ chấp trước con người chỉ có một đời, họ thích làm điều gì thì cứ làm, họ cho là tuyệt đối

không có đời sau, tuyệt đối không có luân hồi. Đây gọi là Tà Định tụ, tiền đồ của họ nhất định là ở trong tam ác đạo.

Nhân quả luân hồi tuyệt đối không phải là tin thì có, không tin thì không có. Bạn không tin thì nó vẫn có. Đây không phải là chuyện bạn tin hay không tin. Những hiện tượng trong vũ trụ do đâu mà có? Phật nói rất là hay, là do vọng tưởng phân biệt chấp trước của bạn mà biến hiện ra. Duy thức sở biến, thức chính là vọng tưởng phân biệt chấp trước, là do những điều này biến hiện ra. Chánh định chính là tâm bạn an trú trong chân lý, an trú trong thật tướng của các pháp. Bạn thông đạt, hiểu rõ những hiện tượng chân thật trong vũ trụ, bạn tin tưởng, chắc chắn, cho nên bạn có thể đoạn ác tu thiện. Phạm vi điều này rất rộng lớn. Trong Kinh giáo Đại Thừa có nói tiêu chuẩn nhất định là nhập Bát Niết-bàn. Nhập Bát Niết-bàn gọi là Chánh Định.

Tu loại pháp nào mới có thể chứng Đại Bát Niết-bàn? Nhất định là pháp Đại Thừa. Tiểu Thừa chỉ chứng được A-la-hán, không thể thành Bồ-tát, không thể thành Phật. Cho nên, theo Đại Thừa thì Tiểu Thừa thuộc về Bất Định tụ, họ không phải là Tà Định mà là Bất Định tụ. Đại Thừa mới là Chánh Định. Trong Đại Thừa cũng có rất nhiều cách nói, Tiền Thập Tín là Tà Định tụ. Tiền Thập Tín là nói những người tin Phật, những người không tin Phật và không học Phật thì không nói đến. Đã tin Phật rồi mà bạn vẫn chưa chứng được Sơ Tín Vị thì gọi là Tiền Thập Tín. Chúng ta biết được Sơ Tín Vị Viên Giáo thì bằng với Tu-đà-hoàn, cũng là đoạn tam giới 88 phẩm kiến hoặc thì bạn mới chứng được Sơ Tín Vị. Trong Kinh luận nói không thể chứng được Sơ Tín Vị là Tà Định tụ. Lời nói này không sai, sự tu hành của bạn không như lý, như pháp, bạn chưa thật sự hiểu rõ giáo nghĩa của Phật, Bồ-tát. Chánh Định tụ là gì? Chánh Định tụ là quả vị Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hương, Thập Địa.

Thập Tín Vị là gì? Thập Tín Vị gọi là Bất Định tụ. Điều này nói cũng có lý. Bồ-tát Thập Tín có lúc tiến có lúc thoái, cho nên họ bất định, đến Thập Trụ thì định rồi. Thập trụ là minh tâm kiến tánh. Cách nói này cũng rất hay, chúng ta có thể hiểu được ý nghĩa. Có nhiều cách nói khác nhau, chư vị đồng tu có thể lấy làm tham khảo.

Nói tóm lại, Chánh Định tụ nhất định là thành Phật. Trước khi Thế Tôn nhập diệt, Ngài đã dạy chúng ta một điều trong Tứ Y Pháp: "*Y liễu nghĩa bất y bất liễu nghĩa*". Liễu nghĩa chính là Chánh Định tụ, bất liễu nghĩa chính là Bất Định tụ, tà định tụ. Lời nói không giống nhau nhưng ý nghĩa thì giống nhau.

Trong thời kỳ Mạt Pháp, căn tánh chúng ta như thế này, ngày nay chúng ta có thể đạt được Chánh Định tụ không? Nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, tín nguyện hạnh vĩnh viễn không thoái chuyển, tín nguyện hạnh vĩnh viễn không bị bên ngoài cản trở, tâm bạn đã định rồi thì bạn vào Chánh Định tụ. Vì sao vậy? Trong đời này bạn nhất định vãng sanh. Người vãng sanh thì một đời nhất định thành Phật, đây chính là Chánh Định tụ. Những người thật sự phát tâm niệm Phật vãng sanh thì chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần bảo hộ. Người ta không biết bạn nhưng quỷ thần thì biết. Tại sao vậy? Bạn vừa phát cái tâm này, trong Kinh nói, cảnh chuyển theo tâm. Tâm vừa phát thì tướng của bạn liền thay đổi, biến thành tướng Phật, thân thể bạn cũng thay đổi, biến thành thân Phật, cả tướng và thân này đều phóng quang. Người Trung Quốc không nói là quang mà nói là khí, bên luyện khí công gọi là khí, người ngoại quốc gọi là từ trường, Phật pháp thì gọi là quang. Người thông thường chúng ta không nhìn thấy nhưng Phật, Bồ-tát nhìn thấy, quỷ thần nhìn thấy. Cho nên tâm vừa phát thì liền thay đổi. Nếu như bạn thoái tâm thì quang của bạn liền không còn. Nếu tâm của bạn dao động thì quang của bạn thay đổi lớn nhỏ, màu sắc cũng thay đổi.

Tâm vĩnh viễn không thay đổi, không thoái chuyển gọi là Chánh Định tụ. Trong Kinh luận của Tịnh Tông đã nói: "*Nhược dĩ sanh, hiện tại sanh, tương lai sanh, giai tất trụ ư Chánh Định chi tụ*", cả thầy đều trụ ở Chánh Định tụ. Cho nên những người tu Tịnh Độ, không cần hỏi là Đại Thừa hay Tiểu Thừa, cũng không cần hỏi đẳng cấp công phu tu hành của bạn là công phu thành phẩm, sự nhất tâm bất loạn hay lý nhất tâm bất loạn, chỉ cần bạn giữ vững tín nguyện. Điều này quan trọng hơn tất cả. Trong Yếu Giải của Ngẫu Ích Đại Sư có nói, có thể vãng sanh quyết định là ở có tín nguyện hay không. Bạn có thật tin hay không? Bạn có thật sự muốn sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc không? Đại Sư Thiện Đạo dạy chúng ta, trong pháp môn này, tất cả phải phát khởi từ tâm chân thật. Chỉ cần phát tâm chân thật, không thể có một chút giả dối, thì bạn nhất định có thành tựu. Giả dối là gì? Là tâm của bạn không thuần, xen vào đó tạp niệm chấp trước. Xen tạp là sự tổn hại nghiêm trọng đối với pháp môn Tịnh Độ. Không những thế pháp không được xen tạp, mà Phật pháp cũng không thể xen tạp.

Các bạn nghe chúng tôi giảng Kinh Hoa Nghiêm, mỗi ngày tôi giảng cho mọi người nghe bốn giờ đồng hồ. Xin nói với các bạn, trước khi giảng tôi không biết, không xem qua bộ Kinh này. Sau khi giảng xong, tôi cũng không biết được tôi đã giảng những gì, tôi chỉ nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Làm sao mà tôi giảng được vậy? Thật sự tôi cũng không biết nữa. Hiện nay đã có băng ghi hình, bản thân tôi xem lại thì thấy cũng không tệ. Cho nên, công việc giảng Kinh thật sự là một môn thâm nhập, nhất định không được xen tạp, điều này rất là quan trọng. Sau khi bạn thâm nhập cảnh giới thì không cần phải chuẩn bị. Chuẩn bị chỉ là xem vấn đề nào quan trọng nhất, những từ mới ở trong Kinh không thể đọc sai. Điều này phải làm, nhất định phải đi tra từ điển, còn một việc nữa là kết hợp các đoạn Kinh lại với nhau. Tôi chỉ chuẩn bị hai công việc này. Nhất định

phải chuyên tâm. Nếu như các bạn tìm tôi giảng Kinh Hoa Nghiêm, tôi đều đem tinh lực công phu dùng vào việc giảng chú sớ Kinh Văn Hoa Nghiêm. Việc niệm Phật nếu có xen tạp thì bị tổn hại, phải biết được đạo lý này. Nếu như chưa nhập cảnh giới này mà giảng những Kinh luận thì công phu niệm Phật của tôi bị chướng ngại, thà là không giảng. Điều này quan trọng. Tại sao vậy? Sau khi sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, thành Phật, thành Bồ-tát rồi thì từ bi trở lại để giảng vẫn không muộn. Cớ gì bây giờ phải giảng gấp, giảng bây giờ thì công phu niệm Phật của chính mình bị phá vỡ, đời này không được vãng sanh. Sự tổn hại này lớn vô cùng, không có cách nào bù đắp, cho nên sự lợi hại được mất không thể nào không biết.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã vận dụng lời của cổ đại đức, nói thế gian này của chúng ta **“nhất thiết thiện ác phàm phu, thừa Phật nguyện lực, sanh bỉ quốc giả, xứ bất thoái cố, thị danh chánh định”**. Trong Vãng Sanh Truyện, người ác vãng sanh không ít. Cổ đức vận dụng chuyện Trương Thiện Hòa nhiều nhất. Câu chuyện Trương Thiện Hòa có rất nhiều người biết. Ông làm nghề đồ tể, một đời tạo nghiệp giết trâu bò. Nghề này không tốt, cả cuộc đời không biết đã giết bao nhiêu trâu bò. Đến khi mạng chung, ông nhìn thấy có rất nhiều người đầu trâu đến đòi mạng, ông kêu lớn là đã nhìn thấy rất nhiều người đầu trâu đến đòi mạng. Thầy Lý nói vận khí của ông ấy tốt. Lúc lâm chung, thần trí sáng suốt không bị mê hoặc. Ngay lúc đó có một vị xuất gia đi ngang qua nhà ông, nghe được tiếng kêu của ông ấy. Vị xuất gia nhanh chóng đi vào nhà, đốt một nén hương, bảo ông ta cầm, nói rằng nhanh chóng niệm A-di-đà Phật cầu sanh Tịnh Độ. Ông ấy liền làm theo, ông ấy thật lòng niệm A-di-đà Phật. Sau khi niệm được mấy câu thì ông nói: *“Người đầu trâu không còn nữa, A-di-đà Phật đến đón tôi rồi”*. Đây chính là lâm chung một niệm đến mười niệm vãng sanh. Điều kiện của ông ấy tốt, đây thật sự là trong số hàng vạn người mới có được một trường



hợp người ác vãng sanh như thế. Khi lâm chung, người đầu trâu xuất hiện là tướng địa ngục hiện ra, ông ấy gặp được thiện tri thức, lại biết nghe lời, không hoài nghi, không hỏi tại sao phải như vậy, lập tức lo niệm Phật. Do chính cái niệm này mà A-di-đà Phật đến. Đây chính là thừa Phật nguyện lực vãng sanh Tịnh Độ, một đời này sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, viên chứng Tam Bất Thoái.

Chúng ta phải ghi nhớ, cả một đời của Thế Tôn giảng Kinh thuyết pháp hơn 300 hội trong 49 năm, trước giờ chưa từng nói qua viên chứng Tam Bất Thoái. Bạn nên biết, từ Viên Giáo Sơ Trụ trở lên chứng Tam Bất Thoái, không có nói từ "viên" này. Viên chứng tam bất thoái là địa vị gì? Từ Viên Giáo Thất Địa trở lên mới có thể nói là viên chứng Tam Bất Thoái. Viên là viên mãn. Do vậy mới biết Bồ-tát Tam Hiền Vị, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hương, từ nhất địa đến thất địa, tuy là chứng Tam Bất Thoái nhưng không viên mãn. Đến thất địa Bồ-tát mới có thể miễn cưỡng nói họ chứng đắc viên mãn. Những người vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, những người tạo tội nghiệp cực nặng, chỉ cần họ được vãng sanh thì họ đã viên chứng Tam Bất Thoái. Trong Kinh đã nói như vậy, 48 nguyện cũng nói như vậy: "*Giai tác A-duy-việt-trí Bồ-tát*". A-duy-việt-trí Bồ-tát chính là viên chứng Tam Bất Thoái. Điều này thật tuyệt vời. Sự lợi ích thù thắng này tìm không thấy trong thiên Kinh vạn luận, đời này của chúng ta có được thân người, gặp được Phật pháp, hy hữu khó gặp.

Cư sĩ Bành Tế Thanh đời nhà Thanh là người thừa nguyện tái lai, lấy thân cư sĩ để giáo hóa chúng sanh. Ông nói rằng Kinh Vô Lượng Thọ chính là trung bản của Kinh Hoa Nghiêm. Trước đây, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói cư sĩ Bành Tế Thanh, dùng lời hiện nay để nói, là con em cán bộ cao cấp. Cha của ông là Binh Bộ Thượng thư của vua Càn Long. Binh Bộ Thượng thư hiện nay chính là Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng. Ông thi đậu tiến sĩ lúc còn trẻ. Cả đời ông không làm quan,

chỉ học Phật, thành tựu trong Phật pháp. Kinh Vô Lượng Thọ chính là trung bổn của Kinh Hoa Nghiêm. Đại Sư Liên Trì chú giải Kinh A-di-đà, Kinh A-di-đà Sớ Sao là do Đại Sư Liên Trì trước tác, toàn bộ bên trong Kinh A-di-đà Sớ Sao là giáo nghĩa của Kinh Hoa Nghiêm. Kinh A-di-đà hình như không khó hiểu, thì Sớ Sao chẳng lẽ không dễ hiểu. Cho nên ba Kinh một luận của Tịnh Tông, nếu thật sự thông đạt hiểu rõ, thì Kinh Hoa Nghiêm thật sự có được sự trợ giúp. Phát tâm giảng Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Quán Vô Lượng Thọ, Kinh Di-đà, tốt nhất là đọc Kinh Hoa Nghiêm Sớ Sao nhiều lần. Tại sao vậy? Bạn sẽ biết giảng. Đó là đại bổn của Kinh Vô Lượng Thọ. Hay nói cách khác, Kinh Hoa Nghiêm là chú giải của Kinh Vô Lượng Thọ, là giảng chi tiết của Kinh Vô Lượng Thọ. Xem bộ Kinh này nhiều lần, ở trong đó có nói y chánh trang nghiêm, thì bạn thật sự có thể thể hội. Những người tu pháp môn này phải xem bản thân mình có thời gian hay không, nếu như có thời gian, không bận rộn, hãy đọc Kinh Hoa Nghiêm Sớ sao thì sẽ có được sự trợ giúp, đối với sự thâm nhập lý giải của Kinh luận Tịnh Tông sẽ có được sự trợ giúp.

Được rồi, hôm nay xin giảng đến chỗ này.

Đoạn Kinh văn này nói hoàn cảnh của thế giới Tây Phương Cực Lạc trang nghiêm thù thắng vô cùng. Những người dân ở nơi đó **“duy thọ thanh tịnh, tối thượng khoái lạc”**, nên thế giới đó gọi là thế giới Cực Lạc. Nguồn gốc của thế giới Cực Lạc không phải dựa vào sự tưởng tượng viễn vông mà nói, đó là tình hình cuộc sống thực tế của Di-đà Tịnh Độ.

Bản Kinh giới thiệu y chánh trang nghiêm của thế giới Tây Phương Cực Lạc đến đây là đoạn cuối cùng, phần sau là mười phương chư Phật tán thán. Đối với chúng ta, việc chư Phật tán thán là sự khích lệ rất lớn, khiến cho chúng ta chân thật sanh khởi lòng ngưỡng mộ Di-đà Tịnh Độ, hy vọng chúng ta có thể sanh về nơi đó. Thuật ngữ hiện nay của chúng ta nói là di dân, chỉ có di dân đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, trong một đời mới có thể thành tựu viên mãn vô thượng Bồ-đề. Đạo lý này cùng với chân tướng sự thật, trong những năm gần đây chúng tôi đã giảng rất nhiều lần. Tuy là nói rất nhiều, mọi người hình như cũng đều có nguyện vọng này. Nhưng tỉ mỉ mà quan sát, tôi mới phát hiện ra thật sự có không ít đồng tu có tâm và khẩu trái ngược nhau, không tương ứng. Học Phật kiểu này thì cả cuộc đời không tránh khỏi sự uổng phí. Sự uổng phí này là một chuyện phiền phức. Phiền phức ở chỗ nào vậy? Ở đây không thể không nói ra, chúng ta đều chưa hiểu rõ ràng lý và sự của sáu nẻo luân hồi ở thế giới Ta-bà. Nói là chưa hiểu rõ ràng giống như là chỉ hiểu có một nẻo luân hồi, nghiêm túc mà nói thì có thể nói là hoàn toàn không hiểu.

Năm nay, ở Đài Trung, thầy Giang Dật Tử sẽ triển lãm bức tranh Địa Ngục Biến Tướng Đồ. Ông dựa theo nội dung đã nói trong tác phẩm Ngọc Lịch của Đạo giáo mà vẽ ra. Tác phẩm Ngọc Lịch là một bộ

sách khuyến thiện rất hay, cũng rất đáng được đề xướng. Do nhân duyên này, chúng tôi phải tiến hành thuyết minh, chú thích cho bức tranh này. Tôi đã tìm vài vị đồng tu, dùng thời gian hai tuần lễ để tra Đại Tạng Kinh, xem thử Thế Tôn vì chúng ta đã nói rõ tình trạng của địa ngục như thế nào. Bình thường chúng tôi hay tụng Kinh Địa Tạng Bồ-tát Bốn Nguyên, trong đó vẫn chưa nói đủ những chi tiết. Lần tra Đại Tạng Kinh này tổng cộng là tra 25 bộ. Kinh luận nói rất chi tiết, nói nhân như thế nào thì có quả báo như thế đó. Cùng giống chung một nhân nhưng động cơ không giống nhau, cách thức tạo nghiệp khác nhau thì quả báo sẽ khác nhau. Chúng tôi lần này phải làm cho thật rõ ràng, minh bạch. Tác phẩm Ngọc Lich của Đạo giáo giống như cơ quan tòa án của thế gian chúng ta, chỉ là sự việc nhỏ, hình phạt không lớn lắm. Trong Kinh Phật của chúng ta nói nghiệp nhân quả báo chính là tòa án cao cấp, tòa án tối cao. Nhưng rất nhiều người chưa thấy tài liệu này, nên hiện nay chúng tôi phát tâm đem những Kinh văn nói đến địa ngục của 25 bộ Kinh luận ở trong Đại Tạng Kinh này trích lục ra thành một quyển sách có tựa đề là Chư Kinh Phật Thuyết Địa Ngục Tập Yếu. Chúng tôi muốn nhanh chóng cho lưu thông với số lượng lớn để mọi người được xem, được nghe những điều Thế Tôn nói với chúng ta như thế nào. Phần cuối có kèm theo sự giới thiệu của Thế Tôn về thiên đường, chủ yếu là giới thiệu với chúng ta về trời Dục Giới, nghiệp nhân gì thì được sanh thiên, nghiệp nhân gì sẽ bị đọa lạc. Sau khi hiểu rồi thì bản thân chúng ta mới có sự lựa chọn chính xác. Sự lựa chọn thù thắng nhất, chính xác nhất là lựa chọn Tịnh Độ Di-đà, tức thế giới Tây Phương Cực Lạc. Nếu bạn không biết được nghiệp nhân của thiên đường, địa ngục, bạn lựa chọn Tây Phương Tịnh Độ thì chưa chắc có thể vãng sanh. Nguyên nhân do đâu? Vì khởi tâm động niệm, lời nói việc làm vẫn không đổi, vẫn tạo nghiệp tội của địa ngục. Vậy thì làm sao có thể vãng sanh? Trong Kinh Di-đà nói với chúng ta rất rõ ràng, không thể lấy chút ít phước đức nhân duyên mà được sanh về nước đó, lại nói

với chúng ta ở thế giới Tây Phương Cực Lạc “chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ”. Bạn nghĩ xem thiện căn phước đức của chúng ta nếu như không đủ thì không thể vãng sanh. Nếu như chúng ta không phải là thượng thiện thì không thể vãng sanh.

Trong các buổi giảng chúng tôi thường xuyên nhắc nhở, khuyến khích các đồng tu, Thế Tôn cùng với chư Phật, Bồ-tát hết lòng hết dạ dạy bảo chúng ta, bất luận là tu pháp môn nào, muốn trong một đời này thành tựu thì nền tảng tu học của bạn không thể không tốt. Cũng giống như xây nhà vậy, nền móng không thể không xây vững chắc. Nền móng mà không vững chắc, bất luận là xây nhà kiểu gì cũng sẽ bị sụp đổ, không thành công. Kiến thức này chúng ta đều biết, tu hành cũng không ngoại lệ.

Nền tảng là gì? Tôi nghĩ là rất nhiều đồng tu đã biết. Trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ, Thế Tôn nói với phu nhân Vy Đề Hy “Tịnh nghiệp Tam Phước”, đó là nền tảng. Chúng ta ngày nay nghĩ thử, có được mấy người có thể vãng theo lấy Tịnh Nghiệp Tam Phước làm nền tảng? Ba điều này có tổng cộng mười một câu, chúng ta vẫn chưa làm tròn, nên tuy là có nguyện vãng sanh nhưng đến cuối cùng có thể là tâm và nguyện không tương ứng, uổng công cho bạn.

Điều thứ nhất trong Tam phước là: *“Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”*. Hai câu này bắt đầu làm từ đâu? Trước đây, ở Cư Sĩ Lâm có một lớp dạy cho trẻ em tên là Canh Tâm Viên, hiện nay không biết còn hay không. Các cháu nhỏ ở Canh Tâm Viên học tập Đệ Tử Quy. Tám chữ trên chính là Đệ Tử Quy. Nếu như làm không tròn Đệ Tử Quy thì bạn không có tám chữ này. Đây là căn bản của căn bản. Ngày nay, tôi khuyến khích tất cả các đồng tu ở Tịnh Tông Học Viện Úc Châu học Đệ Tử Quy trong thời gian hai năm. Tôi không yêu cầu bạn phải học thuộc, không yêu cầu bạn phải biết giảng vì như vậy

chẳng có tác dụng, mà mỗi câu, mỗi chữ bạn phải làm cho được. Bạn làm không được thì bạn không thể niệm Phật vãng sanh.

Từ hai câu này lại nâng cao thêm: *"Từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp"*. Hai câu này được áp dụng trong Thập Thiện Nghiệp Đạo. Thập Thiện Nghiệp Đạo phải lấy Đệ Tử Quy làm nền tảng. Phật nói Thập Thiện Nghiệp Đạo rất đơn giản. Mỗi ngày chúng ta dùng mười điều này để phản tỉnh, thân nghiệp của chúng ta, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm có tạo ra sát đạo dâm hay không? Nếu như khởi tâm động niệm mà có hại đối với người khác thì đều thuộc về tạo tội sát nghiệp. Hễ khởi tâm động niệm mà muốn chiếm tiện nghi của người khác là thuộc về nghiệp trộm cắp. Những điều ở trong Thập Thiện Nghiệp Đạo vô cùng chi tiết, chúng ta không thể không biết. Thập Thiện Nghiệp Đạo nói chi tiết có thể xem trong Sa-di Luật Nghi, trong đó chú giải rất hay, không thể không học. Làm tròn bốn câu đầu của điều thứ nhất thì được phước báu nhân thiên. Chúng ta niệm Phật có phước báu như vậy là do làm được tất cả, bạn được coi như là người thiện. Người thiện ở cõi trời người, trong Kinh gọi là thiện nam tử, thiện nữ nhân. Bạn niệm Phật cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, sanh vào Phạm Thánh Đồng Cư Độ, như vậy thì bạn mới có được điều thứ nhất của Tịnh Nghiệp Tam Phước.

Điều thứ hai là: *"Thọ trì Tam Quy"*. Tam quy y thì mọi người đều thọ rồi, thọ tam quy y chỉ là hữu danh vô thực. Lục Tổ của Thiền Tông - Đại Sư Huệ Năng giải thích Tam Quy hay vô cùng. Quý vị xem Đàn Kinh thì hiểu rõ. Lục Tổ cách thời đại chúng ta khoảng 1.400 năm. Những người trước đây 1.400 năm thọ Tam Quy, người ta không dạy cho họ quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Bạn xem ở trong Đàn Kinh là quy y Giác, quy y Chánh, quy y Tịnh. Họ dùng Giác, Chánh, Tịnh. Sau đó giải thích với bạn là "Phật giả Giác dã", quy y Giác chính là quy y Phật, "Pháp giả Chánh dã", quy y Pháp chính là quy y Chánh, "Tăng giả Tịnh dã". Giác Chánh Tịnh là Tam Bảo của tự tánh, là nơi

quy y chân chánh của bạn. Trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta, đối người, đối sự, đối vật, khởi tâm động niệm có quy y hay không? Đối với tất cả người sự vật, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều có thể giác mà không mê, thì bạn thật sự quy y Phật, chánh mà không tà là bạn quy y Pháp, tịnh mà không nhiễm là bạn quy Tăng. Tựa đề Kinh Vô Lượng Thọ của chúng ta: "Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác" chính là Giác Chánh Tịnh. Thanh tịnh là Tăng Bảo, quy y Tăng. Bình đẳng là quy y Pháp, bình đẳng là chánh. Phía sau có Giác, Giác là quy y Phật. Cho nên trong đầu đề Kinh đã có đủ Tam Bảo, Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác. Trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm có tương ứng với Giác Chánh Tịnh hay không? Thật sự tương ứng thì bạn mới thật sự là đệ tử Phật, đã thọ trì Tam Quy Y. Trong Giới Kinh nói rất hay, thật sự có thể làm tròn Tam Quy thì bạn được 36 vị thần hộ pháp ngày đêm bảo hộ cho bạn. Nếu như bạn khởi tâm động niệm, lời nói việc làm vẫn là mê tà nhiễm, thì không phải thần hộ pháp, mà e rằng yêu ma quỷ quái (yêu ma quỷ quái còn nhiều hơn 36 vị hộ pháp nữa) đến bảo hộ cho bạn, thì rắc rối của bạn càng lớn. Điều này thì không thể không biết.

*"Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới"*. Chúng giới, chúng tôi không nói nhiều, chỉ cần ngũ giới. Ngũ giới đã thọ trì tốt chưa?

Tiếp theo là *"bất phạm oai nghi"*. Chư vị đồng tu chúng ta phải biết, điều thứ hai này lấy điều thứ nhất làm nền tảng không có điều thứ nhất thì không có điều thứ hai. Cũng giống như xây nhà vậy, tầng lầu thứ hai nhất định phải có nền móng ở phía dưới. Điều này thì không thể không biết. Những điều này thuộc về hành vi, không phải giáo học, nên phải làm cho được. Chúng ta đã làm được chưa? Nếu như đã làm được hai điều này thì niệm Phật sẽ vãng sanh Phương Tiện Hữu Dư Độ. Đây là cấp bậc cao.

Điều thứ ba là phước báu của Bồ-tát Đại Thừa, cho nên điều đầu tiên là: "*Phát Bồ-đề tâm*". Tâm lượng lớn của Bồ-đề tâm, Bồ-đề tâm là chân tâm. Bồ-đề là tiếng Phạn, có nghĩa là giác, thật sự giác ngộ. Thật sự giác ngộ chính là không mê. Giác ngộ điều gì? Tất cả chúng sanh đều là cha mẹ trong quá khứ của ta, là chư Phật trong vị lai. Bạn có dám nói cha mẹ là không đúng không? Bạn có dám phê bình cha mẹ không? Hiện nay mọi người gặp nhau là nói nhà họ Trương thì thế này, nhà họ Lý thì thế nọ. Hằng ngày phê bình người khác chính là phê bình cha mẹ trong quá khứ, là phê bình chư Phật trong tương lai. Điều này phạm tội rất nghiêm trọng. Đây không phải là tâm Bồ-đề mà là tâm luân hồi. Tâm luân hồi thì tạo nghiệp luân hồi, vậy làm sao bạn có thể vãng sanh? Cho nên không thể không biết điều này.

Những năm gần đây, tôi thường dạy các đồng tu bốn chữ "thành, kính, khiêm, hòa". Chân thành, cung kính, khiêm nhường, hòa mục. Hết thủy đều nhường cho người, sẽ không bị thiệt thòi. Việc học Phật, trong Phật pháp nói rất hay: "***Trước cầu tự độ, chưa thể độ mình mà muốn độ người, làm gì có chuyện này***". Những lời này có nghĩa là gì? Tự bản thân mình trước tiên phải học, không đòi hỏi người khác, chúng ta phải lấy tâm chân thành mà đối xử với người, không cần người khác lấy tâm chân thành đối xử với mình. Người khác dùng tâm giả dối đối với ta, ta phải dùng tâm chân thành đối với họ. Người khác dối gạt ta, ta thì không dối gạt họ. Vừa nghe được điều này, mọi người cảm thấy như vậy thì không thể học Phật, học Phật thì bị thiệt thòi quá lớn. Không sai! Những người học Phật, trước mắt thì bị thiệt thòi nhưng tương lai thì được lợi rất lớn. Tại sao vậy? Vì bạn được đi đến thế giới Cực Lạc, bạn giống với Phật, Bồ-tát. Có vị Phật, Bồ-tát nào dối gạt người đâu? Không có đạo lý này. Chúng ta cùng với Phật Bồ-tát là giống nhau. Nếu như bạn cũng muốn dối gạt người, có thiệt thòi một chút cũng không cam chịu,



không nhẫn nhịn thì là dạng người nào? Đây là chúng sanh ở địa ngục. Sao bạn đi chung đường với họ chứ? Những chân tướng sự thật này không thể không hiểu rõ. Bạn muốn ở bên cạnh Phật thì đối với chúng sanh trong lục đạo phải luôn nhẫn nhịn. Chúng sanh trong lục đạo rất đáng thương, không hiểu sự, không biết lý nên làm điều sai quấy.

Ba năm trước đây, ở nơi này, chúng tôi gặp phải một số trở ngại, tôi có viết một cặp câu đối: **“Xứ nghịch cảnh, tùy ác duyên, vô sân nhuế, nghiệp chướng tận tiêu”**. Một chút ý niệm sân hận cũng không có, đây là tiêu nghiệp chướng. Người khác hủy báng chúng ta, làm nhục chúng ta, thậm chí là hãm hại chúng ta, chúng ta không có một chút tâm sân hận, ngược lại chúng ta còn phải cảm ơn họ. Tại sao vậy? Vì họ không sợ tạo nghiệp tội đọa địa ngục mà giúp ta tiêu nghiệp chướng. Nếu như chúng ta không cảm ơn họ thì làm sao có thể được chứ. Chúng ta phải cảm ơn họ, tri ân họ, hy vọng họ tạo nghiệp tội này thì quả báo có thể giảm nhẹ một chút, thật sự là sẽ giảm nhẹ. Nếu như ta có tâm sân hận, tâm báo thù thì phiền phức lớn rồi, kết thành quả xấu rồi, đời đời kiếp kiếp oan oan tương báo không bao giờ chấm dứt. Đó chính là nghiệp tội của địa ngục. Cho nên bản thân chúng ta phải tự độ chúng ta, cũng giảm nhẹ nghiệp tội của họ, cả hai bên đều có lợi. Nếu như ta có tâm sân hận, tâm báo thù, thì cả hai bên đều gặp nạn. Bạn không hiểu được chân tướng sự thật thì bạn sẽ không trả được món nợ này. Sau khi hiểu được rồi thì bạn sẽ chấp nhận trả nợ.

Câu đối sau là: **“Xứ thuận cảnh, tùy thiện duyên, vô tham si, phước huệ toàn hiện”**. Đây là gặp tất cả những điều thuận lợi, rất là tốt. “Vô tham si”, không thể khởi tâm tham, không thể ngu si. “Phước huệ toàn hiện”, bạn phải thật sự hiểu, phải thật sự làm, tai nạn tiêu thì phước đến. Cho nên mọi việc phải khiêm tốn, phải nhẫn nhịn.

Tháng Giêng năm nay, tôi tham dự Hội Nghị Hòa Bình do Liên Hiệp Quốc tổ chức ở Okayama, Nhật Bản. Họ thảo luận bốn chủ đề, trong đó có một chủ đề là giáo dục tôn giáo. Trong hội nghị này, tôi đã thấy một nhóm khoảng mười mấy sinh viên trẻ đến từ các quốc gia, khu vực khác nhau mà mấy ngày trước tôi đã tiếp ở Úc Châu, số lượng. Họ đưa ra nhiều vấn đề để hỏi tôi, trong đó có một câu hỏi, họ đối với sự hòa bình còn có thái độ hoài nghi, hòa bình vẫn còn có hy vọng không? Lời nói rất là xót xa. Mỗi ngày đều nói đến hòa bình, nhưng trên thực tế, chúng tôi từ những thông tin nhận được, mỗi ngày đều có chiến tranh, chiến tranh dồn dập, thiệt hại mỗi năm càng nghiêm trọng. Tôi còn nghe nói tỷ lệ thanh thiếu niên tự sát mỗi năm đều tăng lên. Tin tức này làm cho chúng ta nghe thấy mà đau lòng. Họ hỏi tôi, tôi trả lời với họ rằng: *"Hòa bình và tai nạn là do chúng ta lựa chọn, chúng ta mong muốn hòa bình thì hòa bình có thể thực hiện được, chúng ta mong muốn chiến tranh thì thế giới này liền đi đến ngày diệt tận"*. Trong Kinh, Phật nói rất hay: *"Nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh"*. Mọi người chúng ta đều nghĩ đến hòa bình thì hòa bình sẽ có thật. Chúng ta không muốn hòa bình, chúng ta hoài nghi về hòa bình thì hòa bình khó được thực hiện, không dễ gì thực hiện được. Nếu như đối với vấn đề này có hoài nghi thì không có hòa bình. Lấy tâm chân thành của chúng ta mà cầu.

Trong hội nghị ở Okayama, mọi người nhìn thấy vấn đề giống nhau. Những người tham dự đều là hiền nhân quân tử, là các vị chuyên gia học giả. Tôi được nghe những báo cáo của họ, thấy các bài thảo luận của họ đều rất hay, nói rất rõ ràng mạch lạc. Cuối cùng, tôi đã nêu ra một câu hỏi là làm sao để thực hiện? Mọi người đều nhìn nhau nhưng không có câu trả lời, không thể thực hiện. Liên Hợp Quốc thành lập đến nay được bảy mươi mấy năm rồi, thành lập sau đại thế chiến thứ hai. Mỗi năm mở ra không biết bao nhiêu lần hội nghị. Tôi cũng giống như những bạn sinh viên trẻ kia, nhìn tình hình hòa bình

hình như không có hy vọng. Nhưng tôi không nản lòng như họ, tôi vẫn còn ấp ủ một chút hy vọng, nên tôi đưa ra câu hỏi làm sao để thực hiện? Không có ai trả lời câu hỏi của tôi. Tôi nói: *"Hòa bình sẽ dĩ không thể thực hiện được là do cách nghĩ sai lầm của chúng ta"*. Điều này khiến mọi người đều nhìn tôi. Cách nghĩ thế nào là sai lầm? Tôi nói: *"Ý nghĩ của chúng ta, lời nói việc làm của chúng ta hôm nay nói lên điều gì? Tôi thì đúng, còn các bạn là sai. Đây là quan niệm sai lầm. Đây là việc tạo ra sự động loạn, sự đối lập, phá hoại hòa bình, phá hoại ổn định của xã hội. Chúng ta đang làm việc này. Làm sao thực hiện hòa bình đây? Bạn phải biết, tùy tiện phê bình người khác, hủy báng người khác là bạn đã phá hoại sự ổn định của xã hội, phá hoại hòa bình của thế giới. Tội danh này sẽ đưa bạn vào địa ngục A-tỳ. Bạn xem thử vấn đề này có nghiêm trọng hay không? Chúng tôi muốn sửa đổi lại quan niệm này 180 độ. Chúng ta phải biết tán thán người khác, người khác luôn luôn đúng, còn chúng ta là sai. Người khác có sai cũng là đúng, ta có đúng cũng là sai"*. Mọi người đều nhìn tôi, lắc đầu. Điều này không dễ gì làm được. Tôi nói: *"Bạn có thể làm được sự cống hiến đối với hòa bình thế giới và sự ổn định của xã hội. Nếu như không bắt đầu làm từ chỗ này thì sẽ không hy vọng có hòa bình, chỉ là lời nói suông"*. Những người học Phật chúng ta phải bắt đầu sửa đổi từ nơi nội tâm. Tôi nói, điều này là tâm đắc hơn năm mươi mấy năm tu học Phật pháp của tôi.

Sự thay đổi này, cổ Thánh tiên Hiền mọi người đều làm được. Ở Trung Quốc, nhân vật đầu tiên đại biểu là vua Thuấn. Trong hai mươi bốn gương hiếu thảo thì Ngài đứng đầu tiên. Trong lịch sử, chúng ta biết được hoàn cảnh cuộc sống thời niên thiếu của vua Thuấn rất bất hạnh. Mẹ của ông qua đời, cha ông cưới người vợ kế, người cha luôn nghe lời của vợ kế. Người mẹ kế sinh ra một người con cùng cha khác mẹ với ông. Người trong nhà đều ngược đãi ông, đều muốn hại ông, ngày nay chúng ta nói là ngược đãi trẻ em. Cả cha và mẹ của

ông ngược đãi ông một cách tàn bạo. Hàng xóm đều cảm thấy rất chướng mắt, đều chỉ trích cha mẹ của ông, ông thì chẳng có lỗi làm gì. Ông Thuấn liền ra nói với hàng xóm, cha mẹ của ông không có lỗi, lỗi là do ông, do tôi làm không tốt, nên cha mẹ không yêu thương tôi. Bạn nghĩ thử xem, tâm của ông là như thế đó, ông xử sự như vậy đó, đương nhiên là ông cảm hóa được cha mẹ. Cha mẹ luôn luôn đúng, ông đã làm được điều này, cha mẹ sai cũng là đúng, ta có đúng cũng là sai. Mọi người nếu ai cũng học theo vua Thuấn thì hòa bình sẽ lập tức thành hiện thực ở thế giới này. Chúng ta nên xem tất cả chúng sanh như là cha mẹ của chúng ta. Ở trong Kinh, Phật đã dạy chúng ta như vậy, chúng ta chưa thật sự học tập. Trong cuộc đời này của chúng ta, cống hiến cho đất nước, cống hiến cho dân tộc, cống hiến cho tất cả chúng sanh, không có gì vĩ đại hơn điều này, không có gì thiết thực hơn điều này. Ngày nay, ở xã hội này, sự giáo huấn luân lý đạo đức của Thánh Hiền không được xem trọng, không có ai nói đến.

Mỗi ngày bao nhiêu người ở nơi đây bàn về hòa bình mà không biết hòa bình phải bắt đầu làm từ chỗ nào. Tuổi tác tôi đã cao, hai năm nữa là tám mươi tuổi rồi mà vẫn còn bôn ba khắp nơi trên thế giới. Tại sao vậy? Vì nhìn thấy nhiều nhân sĩ nhiệt tâm như vậy đang bàn về hòa bình mà chưa nắm bắt được nòng cốt của hòa bình, không biết được sự trở ngại của hòa bình cuối cùng nằm ở chỗ nào. Tôi đi tham dự là để truyền cho mọi người thông tin này. Nếu có người có thể truyền đạt, có thể thay thế, thì tôi yên ổn ở đây giảng Kinh, không cần đi đâu hết.

Sự việc này không thể nói là chúng tôi đã đọc sách rồi, cứ y theo trong sách mà nói thì chẳng có ai tin. Tự bản thân bạn phải làm được. Bản thân bạn không làm được, bạn đi khuyên người khác, kết quả chỉ là con số không. Bản thân mình làm được thì kết quả có thể thu được khoảng hai đến phần mười là tốt rồi, không thể thu được

thêm nữa. Thu được thêm nữa rất khó. Có thể thu được một phần mười thì cũng không uổng công, sự vất vả cũng đã được đền bù. Nhất định phải nỗ lực mà làm. Tâm chúng ta như vậy, hành trì của chúng ta như vậy, chúng ta niệm Phật cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc nhất định là nắm chắc phần, là thượng thượng phẩm vãng sanh. Đây gọi là chân thật phát tâm Bồ-đề.

**“Thâm tín nhân quả”**. Sự tin sâu nhân quả này hiện nay không thể nói cao như vậy được. Hiện nay chúng tôi nói nhân quả, thiện nhân thì được thiện quả, ác nhân nhất định có ác báo. Thật sự có thể tin tưởng trông nhân thiện thì được quả thiện, như vậy là tốt rồi. Chúng ta ở trong cuộc đời này có thể thay đổi vận mệnh của chính mình. Thật vậy, “Phật thị môn trung hữu cầu tất ứng”, chỉ cần bạn thật sự dám làm. Hiện nay thế gian này đã loạn. Tuy hoàn cảnh vật chất, hoàn cảnh nhân sự đều có rất nhiều chướng ngại, nhưng với một người thật sự hiểu được việc tu hành thì hẳn là việc tốt. Gặp nghịch cảnh ác duyên, chúng ta ở đây tu nhẫn nhục ba-la-mật, tu nhìn thấu buông bỏ, đối với bản thân thì được lợi ích quá lớn. Tại sao vậy? Vì nghiệp chướng được tiêu trừ rất nhanh. Đặc biệt là bị vu oan, chúng ta không làm chuyện ác mà người ta đến đặt chuyện sanh sự, đây là cách tiêu nghiệp chướng lớn nhất. Chúng ta phải biết, cuộc đời này của ta tuy không có làm việc này mà họ đến hủy báng hoặc là hãm hại, đó là tiêu nghiệp chướng trong đời quá khứ của chúng ta. Trong đời này ta không có làm, có thể trong đời quá khứ đã làm, kiếp trước đã làm, vô lượng kiếp về trước đã tích lũy nghiệp chướng, trong đời này đều có thể tiêu trừ, là việc tốt không phải việc xấu. Cho nên ta nhất định phải có tâm cảm ơn những người này. Trong đời này của chúng ta phải sống trong thế giới biết ơn, bạn nói xem tốt biết bao! Nghiệp chướng tiêu trừ thì trí huệ tăng trưởng. Trí huệ tăng trưởng, bất luận ở trong hoàn cảnh nào cũng đều tự tại, đều là được sự thanh tịnh, không dám nói tối thượng, nhưng sự hạnh phúc là có,

thanh tịnh vui sướng. Đối với hoàn cảnh hiện tại, thậm chí đối với hoàn cảnh trong tương lai, bạn nhìn được rất rõ ràng, rất thông suốt, đây là trí tuệ, cho nên hiện tại thì được thanh tịnh vui sướng. Điều này cùng với thế giới Tây Phương Cực Lạc có sự cảm ứng đạo giao, khi cái thân nghiệp báo này của ta hết rồi thì nhất định sanh đến thế giới Cực Lạc.

Kinh văn: **“Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, nhược dĩ sanh, nhược đương sanh, giai tất trụ ư, Chánh Định chi tụ, quyết định chứng ư, A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Hà dĩ cố? Nhược Tà Định Tụ, cập Bất Định Tụ, bất năng liễu tri, kiến lập bỉ nhân cố”**.

Trước tiên chúng ta xem câu này: *“Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, nhược dĩ sanh, nhược đương sanh, giai tất trụ ư, Chánh Định chi tụ”*. Câu này chú trọng ở *“chánh định chi tụ”*. Trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có nói đây chính là nguyện thứ 29 trong 48 nguyện của A-di-đà Phật *“Trụ chánh định tụ nguyện”* cùng với nguyện thứ 20 *“Định thành chánh giác nguyện”*. Định thành chánh giác là câu: *“Quyết định chứng ư A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề”*. Câu này là gồm hai nguyện trong 48 nguyện. Ông nói hai nguyện này thực tế là trung tâm bốn nguyện của A-di-đà Phật: ***“Vô lượng diệu hạnh chi Thánh quả, trí bi phương tiện chi cực tấc, độ sanh đại nguyện chi cứu cánh”***. Ông trích dẫn cứ điểm của Kinh, chú giải hai câu Kinh văn này vô cùng tường tận. Trong đó, thực tại mà nói, chính là hai chữ *“chánh định”* ở trong Bát Chánh Đạo, chúng ta phải chú trọng. Chánh định tự nhiên sẽ sanh trí huệ, trí huệ hiện tiền mới có thể độ chính bản thân mình. Tự mình thành tựu vô thượng Bồ-đề mới có thể giúp đỡ tất cả chúng sanh, áp dụng cho việc lợi tha chính là từ bi hỷ xả, chính là Tứ Nhiếp Pháp và Lục Độ. Nhà Phật thường nói là thiện xảo phương tiện, Tứ Nhiếp Pháp là thiện xảo phương tiện. Có thể áp dụng Tứ Nhiếp Pháp vào trong

cuộc sống hằng ngày của bản thân, áp dụng trong công việc của chính mình, áp dụng trong xử sự đối người tiếp vật. Đây là việc làm trí huệ chân thật. Cho nên lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói: *“Trí bi phương tiện chi cực tặc”*. Câu nói này rất hay. “Độ sanh đại nguyện chi cứu cánh”, sự độ sanh này bao gồm độ chính mình và độ chúng sanh, hai ý nghĩa này cứu cánh viên mãn đặc độ. Trong đoạn Kinh văn này có chánh định, có tà định, có bất định.

Câu sau cùng: ***“Hà dĩ cố? Nhược Tà Định Tu, cập Bất Định Tu, bất năng liễu tri kiến lập bỉ nhân cố!”***. Đây là ba câu. Phật nói ba câu này chính là Chánh Định, Tà Định, Bất Định. Trong Kinh điển Đại Tiểu Thừa nói rất nhiều. Từ đó cho thấy, Thế Tôn năm xưa còn tại thế, giảng Kinh thuyết Pháp 49 năm thường hay nhắc đến. Nếu thường hay nhắc đến thì nó rất là quan trọng. Đối tượng mà Phật giảng Kinh không như nhau, thời tiết nhân duyên cũng khác nhau. Cho nên những điều Ngài đã nói với những người không tương đồng nhau, chúng ta đều phải học tập, như vậy thì bản thân mới có thể thông hiểu đạo lý. Phật thuyết pháp nhất định không có mâu thuẫn. Ngày trước nói cùng với ngày hôm nay nói, nói ở chỗ kia cùng với nói ở chỗ này, vì thời gian, nơi chốn thuyết pháp, thính chúng không giống nhau, căn tánh không giống nhau, nên Phật có lời nói giống nhau nhưng hàm chứa ý nghĩa thì không giống nhau, có cạn sâu, rộng hẹp khác nhau. Nhưng Ngài có nguyên tắc là lợi ích cho chúng sanh hiện tiền, làm cho chúng sanh hiện đang nghe Pháp được lợi ích thật sự. Nguyên tắc này vĩnh viễn không thay đổi.

Ba loại Chánh Định, Tà Định, Bất Định này, theo cách nói của Tiểu Thừa, từ Sơ Quả trở lên gọi là Chánh Định, tạo nghiệp tội ngũ vô gián thì gọi là Tà Định, những điều khác thì gọi là Bất Định. Đây là cách nói đơn giản nhất. Chúng ta phải hiểu cái ý này, biết học tập như thế nào. Sơ Quả cùng với Bồ-tát Sơ Tín Vị của Đại Thừa đang đoạn chứng là giống nhau. Mấy năm gần đây chúng tôi đang giảng

Kinh Hoa Nghiêm, Hoa Nghiêm là viên giáo. Bồ-tát Sơ Tín Vị Viên Giáo đoạn phiền não cùng với quả vị Tu-đà-hoàn của Tiểu Thừa hoàn toàn như nhau, 88 phẩm kiến hoặc của tam giới đoạn tận rồi. Kiến hoặc là gì? Dùng từ ngữ hiện nay để nói, đó là cách nhìn sai lầm. Kiến là kiến giải, kiến giải sai lầm. Bạn nhìn sai lầm, bạn có cách nhìn sai đối với vũ trụ, bạn nhìn sai đối với nhân sinh. Bởi vì bạn nhìn sai cho nên bạn sẽ nghĩ sai, nên bạn sẽ nói sai, bạn sẽ làm sai. Điều này sai đến cùng.



**Điều thứ nhất chính là “thân kiến”**. Chấp trước đây là thân thể của chính mình, Phật nói đây là điều sai lầm đầu tiên. Sự việc này thì khó hiểu. Thân này không phải là ta, vậy cái gì là ta? Người nào mà không xem cái thân này là ta? Chúng sanh trong lục đạo đều xem cái thân này là ta, cho nên họ bị luân hồi. Tu hành không chứng được quả Tu-đà-hoàn, đời đời kiếp kiếp tu hành chỉ là trồng chút ít thiện căn trong Phật môn mà thôi, không ra khỏi sáu nẻo luân hồi. Bạn nhất định phải biết điều này. Trong Kinh Kim Cang, mọi người đều biết, có bốn câu nói rất quan trọng: *“Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”*. Chúng tôi khi mới học Phật luôn cho rằng cảnh giới đó là của Pháp thân Bồ-tát, cũng chính là trong Tông môn có nói: *“Minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ”*, toàn là cảnh giới của các Ngài, không phải là của phàm phu. Do vậy mới biết, bản thân chúng ta đọc Kinh, niệm Phật, thực tại mà nói là quá sơ ý qua loa. Đến khi tôi giảng Kinh Kim Cang đến điều này, vậy là từng câu, từng chữ phải cân nhắc kỹ lưỡng mà nghiên cứu, trong lúc giảng chi tiết mới phát hiện ra Kinh văn của Kinh Kim Cang nói rất là rõ ràng, minh bạch. Tu-đà-hoàn thì không làm theo ý nghĩ của Tu-đà-hoàn. Tu-đà-hoàn là Sơ Quả của Tiểu Thừa. Không làm theo ý nghĩ của Tu-đà-hoàn chính là không nghĩ tôi đã chứng được Tu-đà-hoàn rồi. Họ không có ý nghĩ này, vậy mới chứng được Tu-đà-hoàn. Chúng tôi mới hốt nhiên đại ngộ Tu-đà-hoàn cũng vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng. Tu-đà-hoàn của Tiểu Thừa cùng với Bồ-tát Sơ Tín Vị của Đại Thừa đã phá bốn tướng, bốn tướng vừa mới phá, mức độ phá hoàn toàn chưa sâu, nhưng mà họ đã phá rồi, xác thực là không chấp trước thân này là ta nữa. Cửa đầu tiên này là khó khăn hơn hết, phá được cửa này rồi thì việc tiếp theo sẽ tương đối dễ dàng.

**Điều thứ hai là “Biên kiến”**, ngày nay chúng ta gọi là đối lập. Tôi thường khuyên mọi người, thế giới này quá loạn rồi, chúng sanh quá khổ rồi, làm sao để thoát khổ? Thoát khổ là không thể đi tìm người khác, không phải hướng ra ngoài mà cầu. Hướng ra ngoài mà cầu thì bạn vĩnh viễn không thoát khổ được. Sự cao siêu của Phật pháp chính là hướng nội mà cầu, Phật pháp gọi là nội học, Kinh điển gọi là nội điển, tất cả dạy chúng ta phải cầu từ nơi nội tâm. Cho nên chúng tôi khuyến khích các vị đồng tu, từ nơi nội tâm của chúng ta phải hóa giải hết sự đối lập với tất cả mọi người, sự đối lập với tất cả mọi việc, sự đối lập với tất cả mọi vật. Đó chính là năm loại biên kiến ở trong kiến hoặc, vậy là biên kiến sẽ không còn. Thế nhưng điều này hoàn toàn không dễ làm được. Nguyên nhân là gì vậy? Bởi vì bạn chấp trước cái ta. Chấp trước cái ta thì ta và người sẽ đối lập, ta và tất cả pháp đương nhiên sẽ đối lập. Cho nên phải thật sự hóa giải sự đối lập, phải nhìn rõ cái thân này không phải là ta. Thân không phải là ta, vậy cái thân này là gì? Là cái của ta. Giống như quần áo vậy, quần áo này là cái của ta chứ không phải là ta. Bạn đem quan niệm này chuyển trở lại, thân này không phải là ta, mà là cái ta sở hữu. Nên biết rằng, ta là vĩnh hằng, ta là bất sanh bất diệt, cái thân thể này có sanh có diệt thì làm sao là ta được? Nếu như cái thân này là ta, vậy khi cái thân này chết thì ta cũng chết luôn sao? Cái thân thì chết nhưng ta không chết, phải biết đạo lý này. Giống như quần áo vậy, quần áo hư nát rồi chúng ta có thể vứt bỏ, ta có thể thay chiếc áo mới, nó không phải là ta.

Hiện nay nói với người thông thường thì họ rất khó hiểu, người Trung Quốc gọi là linh hồn, hiện nay ở nước ngoài người thông thường gọi là linh tánh. Chúng ta xem linh tánh này chính là ta. Thật ra linh tánh này vẫn không phải là ta. Đó là cái ta giả chứ không phải ta thật, so với việc xem thân thể này là ta thì thông minh hơn nhiều. Linh tánh thì bất diệt. Trong cuộc đời của chúng ta, việc nâng cao

linh tánh của chúng ta là quan trọng nhất, vậy là bạn làm đúng rồi. Đời này thì ở nhân gian, đời sau ít ra cũng được sanh lên trời, phải được nâng cao từng bước. Nếu như trong đời này có thể nâng cao bản thân mình đến thế giới Cực Lạc, vậy là bạn thật sự đạt được cứu cánh viên mãn rồi. Cho dù là sanh về thế giới Cực Lạc Phạm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm, chư Phật Bồ-tát đều tán thán bạn, bạn đã thành công rồi. Bởi vì bốn độ của thế giới Tây Phương Cực Lạc ở cùng với nhau. Sanh đến Đồng Cư Độ đồng thời sanh Phương Tiện Độ, sanh Thật Báo Độ, cái này thì mười phương chư Phật chưa có. Nhân duyên khó có khó gặp như vậy, chúng ta nhìn chuẩn rồi, nắm bắt được rồi, trong đời này có thể thành tựu, không thể nghĩ bàn.

Cho nên, đầu tiên nếu không phá thân kiến, thì biên kiến rất khó phá. Trước tiên phải biết cái thân không phải là ta, thân là cái ta sở hữu, như vậy bạn mới có thể phá biên kiến.

**Sau đó tiến thêm một bước, chúng ta nói là buông xuống “thành kiến”.** Tại sao vậy? Rất nhiều phiền não đều là do thành kiến sanh ra. Thành kiến thì có nhân có quả. Thành kiến trên nhân thì gọi là giới thủ kiến, trên quả thì gọi là kiến thủ kiến. Hai loại này kết hợp lại thì gọi là thành kiến. Trong Phật pháp thì phân ra chi tiết, một cái nói nhân, một cái nói quả. Thành kiến buông xuống rồi thì có được sự lợi ích rất lớn, bạn được đại tự tại. Tại sao vậy? Là tùy duyên, bạn mới có thể làm được “hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”. Bất luận là người nào, nói điều gì cũng rất hay, không có cái nào mà không hay, bản thân ta không có thành kiến. Nếu ta có thành kiến, thì bản thân ta sẽ có một tiêu chuẩn. Phù hợp với tiêu chuẩn của ta thì được, không phù hợp với tiêu chuẩn thì không được, vậy là bạn sẽ đối lập với người ta. Cho nên, những việc này phải buông bỏ.

**Loại thứ năm là Tà kiến.** Loại này không phụ thuộc vào bốn loại lớn ở phía trước, tất cả những cách nhìn sai lầm quy thành một loại gọi là tà kiến.

Chỉnh sửa lại năm loại kiến giải sai lầm lớn này chính là Tu-đà-hoàn của Tiểu Thừa, là Bồ-tát Sơ Tín Vị Viên Giáo. Quý vị hãy nghĩ xem, chúng ta có đạt được Sơ Tín Vị chưa? Sơ Tín Vị chưa đạt được, vậy hiện nay bạn đang học Phật ở giai đoạn nào? Nếu như chúng ta dùng cách nói của trường học ngày nay để nói thì là lớp nhỏ nhất của nhà trẻ. Thân phận của chúng ta giống như vậy đó, từ vô lượng kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp đều là học lớp nhỏ nhất của nhà trẻ, từ xưa đến giờ chưa từng lên lớp. Bạn nói xem, có hổ thẹn hay không? Vẫn tự cho là mình giỏi, như vậy là hỏng rồi. Học lớp nhỏ nhất của nhà trẻ, thầy cô cũng đội lên cho chúng chiếc mũ tốt nghiệp, chúng cũng cho là thật, không biết rằng chẳng có ai thừa nhận chúng, là trò chơi trẻ con. Chúng ta ngày nay học Phật, lấy trò chơi của trẻ con cho là thật, sai lầm là ở chỗ này, cho nên đời đời kiếp kiếp không ra khỏi sáu cõi luân hồi.

Trong đời này gặp được Phật pháp, được thân người, không phải là chuyện dễ dàng. Đặc biệt là nghe được chánh pháp, nghe được pháp Đại Thừa, nhất định phải trân quý nhân duyên này. Đời đời kiếp kiếp trong quá khứ đã sai lầm, trong đời này ta không thể sai lầm nữa, trong đời này nhất định phải hiểu cho rõ ràng minh bạch, phải ghi nhớ là không thể rời xa Kinh giáo. Nghĩ nhiều về Thích-ca Mâu-ni Phật năm xưa còn tại thế, cả cuộc đời Ngài giảng Kinh thuyết pháp 49 năm, hơn 300 hội, Ngài chỉ làm có việc này, mỗi ngày đều dạy chúng ta. Nếu như bạn không huân tu học tập trong thời gian dài thì làm sao có thể giác ngộ. Chúng ta đời đời kiếp kiếp học Phật, không biết là đã học bao nhiêu lần rồi, tại sao vẫn không thể thành tựu? Vì thời gian huân tu Phật pháp của chúng ta chưa đủ. Nếu như chúng ta giống như Thế Tôn giảng dạy cần mẫn như vậy, năm xưa,

lúc Ngài còn tại thế, một ngày giảng tám giờ đồng hồ, suốt 49 năm không nghỉ ngơi. Thế lực của chúng ta không bằng ngài. Ngài cũng không có kỳ nghỉ phép, mỗi ngày đều giảng Kinh.

Trong Kinh, chúng ta thấy “hai thời giảng Kinh”. Ấn Độ xưa chia ngày đêm ra thành sáu thời, ban ngày ba thời, ban đêm ba thời, nên hai thời chính là tám tiếng đồng hồ hiện nay của chúng ta. Hiện nay chúng ta phân thành 24 giờ, cho nên gọi là tiểu thời. Mỗi ngày Ngài giảng tám giờ suốt 49 năm không nghỉ ngơi. Chúng ta ngày nay gọi là yêu nghề. Thích-ca Mâu-ni Phật thị hiện cho chúng ta xem tinh thần yêu nghề của Ngài. Nếu như chúng ta đi theo Ngài để nghe Kinh, mỗi ngày Ngài giảng tám giờ, mỗi ngày chúng ta nghe giảng tám giờ; Ngài giảng 49 năm, chúng ta cũng nghe 49 năm, làm sao có đạo lý không khai ngộ được chứ? Chúng ta ngày nay nghe chưa đủ.

Hơn nữa, việc nghe Kinh vẫn còn khó khăn. Tại sao khó khăn? Không phải là thật sự nghe Kinh. Hình như là đang ở đó nghe Kinh, thật sự thì trong đầu suy nghĩ lung tung, người xưa nói “miệng niệm Phật nhưng tâm tán loạn”. **Hiện nay xem ra việc nghe Kinh mà tâm vẫn tán loạn, điều này chẳng có lợi ích gì. Đây cũng là nguyên nhân chúng ta nghe Kinh, nghe pháp nhưng không thể khai ngộ. Nghe Kinh mà không chuyên chú, chúng ta gọi là không chuyên tâm, nhất tâm. Sự nhất tâm này là vô nhị dụng. Nếu thật sự chuyên chú thì trong lúc nghe Kinh sẽ không biết đến thời gian. Thí dụ như hai giờ đồng hồ, trong lúc nghe Kinh bạn chuyên chú, thì giống như chỉ có năm phút, mười phút vậy, làm sao mới có một chút thì đã hết giờ rồi. Sự chuyên chú chính là chúng ta nghe giảng rất nhập tâm. Nghe Kinh như vậy, huân tu thời gian lâu dài mới có thể khai ngộ.**

Sự khai ngộ nhanh hay chậm cũng liên quan tới túc căn trong quá khứ của bạn. Trong đời quá khứ bạn đã được nghe nhiều, trong đời

này lại có cái duyên phận này nữa, một môn thâm nhập, huân tu lâu dài, thì giác ngộ tương đối nhanh. Nếu như trong đời quá khứ ít nghe Kinh, trong đời này tuy chuyên chú huân tu một thời gian phải tương đối bạn mới có thể kế nhập. Chúng ta hiểu rõ sự việc này, hiểu rõ đạo lý này thì mới hình thành được niềm tin. Chỉ cần có thời gian huân tu lâu dài không gián đoạn, chuyên tâm học tập, trong lúc học tập, vạn duyên buông xuống, chuyên tâm nghe Kinh, nhất định tâm không thể có nhị dụng. Một mặt nghe Kinh, một mặt nghĩ ngợi chuyện khác, về mặt này, tôi nhìn ra các vị đồng tu rất rõ, các bạn là thật hay là giả, tôi đều biết. Có lúc nghe Kinh mà hai người vẫn đang nói chuyện, vẫn đang tán gẫu, vẫn còn ăn kẹo. Điều này là không được. Hình như là đến cho có hình thức, có thể được lợi ích không? Vấn đề rất nhiều. Cho nên người thật sự học tập thì hiếm gặp được, những người chân thật phát tâm học tập, thật sự học thì họ có được thành tựu thật sự. Nếu họ không phải là thật sự học, vậy sự thành tựu là rất khó nói. Thế nhưng bạn có thể ngồi ở đó ngủ gục cũng tốt. Tại sao vậy? Là bạn kết pháp duyên với đạo tràng này. Đời này không thể thành tựu thì đến đời sau, bạn có duyên phận rồi, trong A-lại-da thức đã trồng thiện căn rồi. Đây là mức độ thấp nhất mà mọi người phải có. Còn như trong đời này có thể khai ngộ hay không, có thể được thọ dụng hay không, đây là vấn đề khác.

Đây là nói Chánh Định, tiêu chuẩn là phải đoạn kiến hoặc.

Tà Định là tạo nghiệp ngũ vô gián. Trong Kinh Địa Tạng có nói về ngũ vô gián nhưng không tường tận, nhưng chú giải của cổ đức nói rất là rõ ràng. Tuy là nói rất rõ ràng nhưng vẫn chưa đủ chi tiết. Tại sao vậy? Điều này đối với sự tu hành của chúng ta có mối liên hệ rất quan trọng. Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của chúng ta, không biết bản thân đã tạo bao nhiêu là nghiệp tội. Cho nên mới dám tạo mà không sợ, nhưng khi quả báo hiện tiền thì bạn hối hận không kịp. Vậy mới biết vấn đề rất nghiêm trọng. Nói tóm lại, gần

đây chúng tôi tra 25 bộ Kinh luận trong Đại Tạng Kinh. Thế Tôn nói với chúng ta về tội báo của địa ngục, sau khi đọc xong thì thất kinh hồn vía. Khởi tâm động niệm thật sự giống như những điều trong Kinh Địa Tạng đã nói, cái nào cũng là nghiệp, cái nào cũng là tội. Phải chuyển khởi tâm động niệm của bạn thành chánh niệm, không còn một niệm nào vì bản thân mình, mà là vì chánh pháp trụ dài lâu, vì giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Ý niệm nào khởi lên cũng đều tương ứng với điều này.

Tôi nói với các vị đồng tu, tôi mất khoảng 40 năm mới chuyển ý niệm trở lại được. Bạn nghĩ xem, chuyện này không phải là dễ. Tôi học Phật đã 53 năm rồi, tôi chuyển ý niệm trở lại mới được có 11, 12 năm, khởi tâm động niệm là vì chánh pháp trụ dài lâu, khởi tâm động niệm là giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Không còn nghĩ đến danh văn lợi dưỡng cho bản thân mình nữa, bản thân mình không còn ham muốn hưởng thụ ngũ dục lục trần chút nào nữa, cho nên tôi nắm chắc sự vắng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. **Ý niệm quyết định tất cả.**

Bình thường, sáu chữ hồng danh không nên gián đoạn, ở mọi lúc, mọi nơi luôn niệm thầm ở trong tâm. Tại sao vậy? Bạn không niệm Phật thì bạn sẽ khởi vọng tưởng, chắc chắn là như vậy. Khởi vọng tưởng thì nhất định là tạo nghiệp luân hồi. Trong 24 giờ đồng hồ, thời gian ta niệm Phật nhiều, thời gian để tâm được thanh tịnh nhiều hay thời gian khởi vọng tưởng nhiều? Bạn cứ thử tính bài toán này đi, bản thân sẽ đi con đường nào thì bạn biết rất rõ ràng, minh bạch, không cần hỏi người khác. Bạn đi vào tam đồ hay là lên cõi trời, hay là đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, không phải đã quá rõ ràng rồi sao? Đâu cần phải đi hỏi người khác. Cổ đại đức nói với chúng ta: "*Nhất niệm tương ứng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật*". Trong Kinh luận, Thế Tôn nói với chúng ta về nhân quả, cái nhân quả này đáng sợ đến mức độ nào? Bình thường chúng ta

đối người tiếp vật như thế nào thì quả báo đời này hoặc đời sau nhất định sẽ trả lại, không có người nào có thể trốn thoát.

Hiểu được đạo lý này, tại sao chúng ta không dùng tâm hoan hỷ, dùng thiện ý mà đối với người? Người ta đối xử lại với bạn cũng là thiện ý. Tôi nhìn thấy người này không hài lòng, tương lai sẽ có rất nhiều người nhìn bạn cũng không hài lòng. Đây là sự việc phiền phức. Quả báo không chỉ có một, nó liên quan rất nhiều. Nếu ta tùy ý phê bình người này, hủy báng người kia, thì vào trong địa ngục. Ở trong địa ngục này, tất cả mọi người sẽ hủy báng bạn, tất cả mọi người đều làm nhục bạn, phiền phức lớn lắm. Không phải nói là oan gia trái chủ của bạn, lúc gặp bạn họ mới đòi nợ, vào trong địa ngục không phải là như vậy. Khi bạn vào Địa Ngục Hủy Báng thì mắt bạn thấy, tai bạn nghe toàn là những lời hủy báng bạn, bạn chiêu cảm quả báo này mà. Bạn nói xem, việc gì phải như vậy? Không biết được sự nghiêm trọng của việc này, tôi đã nói nhiều như vậy. Đây là nói về Tà Định của Tiểu Thừa.

Trong Kinh của Đại Thừa nói rất nhiều kiểu. Trong Đại Trí Độ Luận có nói, Chánh Định tụ chắc chắn sẽ nhập Niết-bàn, mức độ này rất cao, không giống với điều đã nói ở trên. Ở trên, bạn xem Chánh Định của Tiểu Thừa, chỉ cần phá kiến hoặc thì được tính là Chánh Định. Tà Định thì chắc chắn đi vào ác đạo, lục đạo cũng là ác đạo, bạn không ra khỏi luân hồi.

**Loại thứ ba là Bất Định.** Ngoài ra, trong Thích Đại Diễn Luận nói Tiền Thập Tín là Tà Định tụ, “Bất tín nghiệp quả báo cố”. Tam Hiền thập Thánh là Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hưởng, Thập Địa là Chánh Định tụ. Tại sao vậy? Vì họ bất thoái. Thập Tín Vị gọi là Bất Định tụ. Thập Tín lên lên xuống xuống, họ có thoái chuyển. Trong Đại Thừa Khởi Tín Luận cũng nói như vậy. Cách nói thứ hai, Tiền Thập Tín cùng với Thập Tín Vị đều là Tà Định. Quả Đại Giác mới gọi



là Chánh Định. Đại Giác là quả vị cứu cánh của Như Lai. Hay nói cách khác, Chánh Định chỉ có một người, thành Phật mới là Chánh Định. Bồ-tát, tam Hiền, thập Thánh đều là Tà Định tự. Cách nói này cũng có thể nói thông. Tam Hiền, thập Thánh cũng phải từng bước từng bước nâng cao lên, có lúc họ cũng bị thoái chuyển. Trong Kinh Phật nói Bát Địa mới thật sự được Tam Bất Thoái: vị bất thoái, hạnh bất thoái, niệm bất thoái; Bát Địa được gọi là Bất Động Địa. Thất Địa Bồ-tát vẫn bị thoái chuyển. Niệm của họ thoái chuyển, vị không thoái, hạnh không thoái mà niệm thì thoái chuyển. Cho nên thật sự đạt được Bát Địa trở lên mới là Tam Bất Thoái chân thật. Các đồng tu học Phật chúng ta phải quý trọng điều này. Tại sao vậy? Sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho dù là sanh đến Phàm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm, trong Kinh luận đều nói với chúng ta là viên chứng Tam Bất Thoái. Điều này thật là tuyệt. Viên chứng Tam Bất Thoái là Bát Địa trở lên. Cho nên sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, trong 48 nguyện có nói, trong Kinh cũng có nói (48 nguyện là A-di-đà Phật tự nói ra, trong Kinh là Thích-ca Mâu-ni Phật nói với chúng ta), sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc đều làm A-duy-việt-trí Bồ-tát. Câu nói này quan trọng vô cùng. A-duy-việt-trí là trong Kinh Vô Lượng Thọ dịch, Kinh Di Đà gọi là A-bệ-bạt-trí, đây là tiếng Phạn. Việc phiên dịch không giống nhau nhưng có cùng ý nghĩa. Đây là viên chứng Tam Bất Thoái. Phàm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm vãng sanh, chưa đoạn một phẩm phiền não nào, đến thế giới Tây Phương Cực Lạc lại có thể làm A-duy-việt-trí Bồ-tát. Cho nên pháp môn này gọi là pháp khó tin. Không phải là phàm phu chúng ta khó tin, phàm phu chúng ta tin rất dễ; Bồ-tát, Thanh Văn, Duyên Giác không tin. Họ nghe lời nói này thì cho rằng điều này chắc chắn là không thể, đâu có cái đạo lý này. Trên lý nói không thông, trên sự cũng chưa nghe nói qua. Đây thật sự gọi là pháp khó tin. Cho nên chúng ta phải biết trân quý, không dễ gì mà gặp được.

Trong một đời này của chúng ta, chúng ta có thể thành tựu, thật sự muốn thành tựu thì nhất định phải ghi nhớ Tịnh Nghiệp Tam Phước, nhất định không thể lơ là. Ngày nay, ở Tịnh Tông Học Viện của chúng tôi ở Úc Châu, tôi cố gắng hết sức khuyên nhủ, tu hay không tu là việc của mỗi người. Hiện nay trào lưu dân chủ tự do mở rộng, không ai có thể can thiệp vào việc của ai. Hiện nay cha mẹ cũng không thể can thiệp vào chuyện của con cái, thầy giáo không thể can thiệp vào việc của học trò. Người xuất gia chúng ta cũng như vậy, mỗi người tự cầu được nhiều phước, không ai dám quản lý bạn. Bản thân bạn có thể thành tựu hay không, bản thân bạn phải giác ngộ. Chúng tôi chỉ có thể cố gắng hết trách nhiệm khuyên nhủ, nói cho bạn rõ ràng, thông suốt. Bạn có thể thành tựu thì rất tốt, không thể thành tựu mà đọa vào địa ngục A-tỳ cũng tốt. Lời của tôi nói là sự thật. Tại sao nói đọa vào địa ngục A-tỳ cũng tốt? Đọa địa ngục A-tỳ là để tiêu nghiệp chướng, tiêu ác nghiệp. Bản thân bạn tạo nghiệp chướng, bạn không tiêu nghiệp chướng thì không được. Trời Dục Giới là nơi để tiêu nghiệp thiện. Bạn tạo nhiều nghiệp thiện thì lên trời tiêu nghiệp. Đều là tiêu nghiệp. Sau khi nghiệp tiêu hết, nghiệp tận tình không, thì bạn mới có thể kế nhập Phật pháp. Phật pháp này chính là tự tánh, bạn mới có thể kế nhập tự tánh. Cả thảy đều là tiêu nghiệp. Nếu như bạn gặp người khác làm hại bạn, thì bạn nên hoan hỷ. Tại sao vậy? Tội nặng trở nên nhẹ. Bây giờ bạn mắng tôi, bạn hủy báng tôi, rêu rao sanh sự, thì tội nghiệp của tôi hiện nay được quả báo nhẹ, không phải đọa vào tam đồ. Hiện nay nếu nghiệp báo không tiêu thì tương lai đọa vào tam đồ, vậy thì rất phiền phức. Cho nên người nào đến mắng tôi thì tôi dập đầu đánh lễ họ. Tại sao vậy? Phải cảm ơn họ đã tiêu nghiệp chướng cho tôi. Bạn xem, họ không sợ đọa địa ngục mà thay ta tiêu nghiệp chướng, ta phải cúi đầu cảm ân họ. Ta không thể có tâm oán hận. Có tâm oán hận thì họ bị đọa, ta cũng bị đọa, đọa vào địa ngục đời đời kiếp kiếp không bao giờ dứt. Điều này khổ lắm. Cho nên nhất định phải giác ngộ, nhất

định không thể kết oán với người khác. Nếu như có oán kết thì nhất định phải biết hóa giải. Không thể kết oán. Đây là nêu ra vài thí dụ để nói rõ sự khác biệt giữa Đại Thừa và Tiểu Thừa. Cách nói ba câu này không giống nhau.

Bây giờ quay trở lại sự việc của chúng ta, những điều Tịnh Độ đã nói, quý vị đã xem ở trong Kinh văn: "*Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân*". Đây là điều kiện cần có trước, quý vị phải ghi nhớ, mấu chốt là ở chữ "thiện" này. Trong Kinh không nói "*Nhược hữu nam tử, nữ nhân*", nếu nói nam tử, nữ nhân thì tất cả chúng ta đều có trong đó. Nếu thêm vào chữ "thiện" thì chúng ta có đủ điều kiện này không? Tự mình hãy nghĩ xem. Điều kiện này, tôi có nói tiêu chuẩn này cho chư vị đồng tu, chính là Tịnh Nghiệp Tam Phước. Điều đầu tiên của Tịnh Nghiệp Tam Phước mà làm được, thì bạn là thiện nam tử, thiện nữ nhân, sanh vào Phạm Thánh Đồng Cư Độ. Làm được cả điều thứ hai, bạn là thiện nam tử, thiện nữ nhân, thì sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc Phương Tiện Hữu Dư Độ. Làm được cả thảy mười một câu của Tịnh Nghiệp Tam Phước, bạn là thượng thiện. Cho nên cái thiện này có thượng thiện, trung thiện, hạ thiện. Làm được cả ba điều là thượng thiện. Thượng thiện niệm Phật thì sanh vào Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Bởi vì thượng thiện phát Bồ-đề tâm, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả chính là tự hành hóa tha, không phải là Tự Liễu Hán. **Tự hành hóa tha nhất định sẽ sanh vào Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Cho nên việc này không thể xem thường.**

Trong việc tu hành, tôi đều dừng lại tất cả các pháp môn khác. Tại sao vậy? Vì làm không nổi. Trước tiên, tôi xây dựng nền tảng, tôi khuyên mọi người bắt đầu từ Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp Đạo. Đại Sư Ấn Quang dạy chúng ta Thái Thượng Cảm Ứng Thiên Hội Biên, An Sĩ Toàn Thư. Trong An Sĩ Toàn Thư quan trọng nhất là Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn, đều là thuộc về điều thứ nhất của Tịnh Nghiệp Tam Phước. Chúng ta dùng những điều này để học tập

thì mới có thể thực hiện được, thật sự là thiện nhân ở trong lục đạo. Cho nên không thể lấy chút thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh nước kia. Ở thế giới Cực Lạc, các vị thượng thiện nhân đều sống chung một nơi. Chúng ta tuy không phải là thượng thiện, nhưng cũng là người thiện, cùng với thượng thiện có mấy phần tương ứng thì mới có thể đi được. Nếu như không phải là thiện nhân thì không đi được. Chữ “thiện” này là mấu chốt. “Nhược dĩ sanh” là họ đã vãng sanh rồi, “nhược đương sanh” là chúng ta hiện nay. Chúng ta hiện nay đang cầu vãng sanh, cho nên câu nói này là nói đến chúng ta.

**“Giai tất trụ ư Chánh Định chi tụ”.** Câu nói này không thể nghĩ bàn, cùng với những điều Phật nói trong tất cả Kinh Đại Thừa, Tiểu Thừa là khác nhau. “Chánh Định chi tụ” của chúng ta là gì? Chính là ba chữ “tín nguyện hạnh”. Bạn chỉ cần có đủ tín nguyện hạnh thì bạn là Chánh Định chi tụ. Tôi đối với Tây Phương Tịnh Độ tin sâu không nghi, tôi nhất tâm nhất ý chỉ cầu sanh thế giới Cực Lạc. Nhất tâm nhất ý, câu này rất quan trọng. Nếu bạn vẫn còn tham luyến những thứ ở thế gian này thì bạn là tam tâm nhị ý rồi, bạn đã phá mất nhất tâm nhất ý rồi, đến lúc không thể vãng sanh thì bạn không thể trách ai. Tam tâm nhị ý thì không thể vãng sanh. Phải nhất tâm nhất ý buông bỏ thế gian này. Thế duyên phải buông bỏ, không thể không buông bỏ, không buông bỏ thì không được. Phải tu thuần tịnh thuần thiện, đây chính là Chánh Định tụ của Tịnh Độ, nhất định được vãng sanh. Phải buông bỏ danh vọng lợi dưỡng, phải buông bỏ ngũ dục lục trần của thế gian. Nếu như bạn còn một chuyện không thể buông bỏ thì đó là chướng ngại.

Thời Mạt Pháp phải nghĩ đến sự thành tựu. Tôi nghĩ đến những lời giáo huấn của Đại Sư Ấn Quang về đạo tràng nhỏ. Ngài dạy chúng ta, số người trong đạo tràng không thể vượt quá 20 người. Bởi vì đạo tràng nhỏ thì dễ duy trì, có vài người hộ pháp đặc lực, mức sinh

hoạt thấp nhất thì bạn có thể yên tâm, bạn có thể không phan duyên. Trong đạo tràng nhỏ này, Ngài nói rất hay: không làm pháp hội, không làm Kinh sám, Phật sự, không truyền giới, không thu nhận đệ tử, thậm chí cũng không giảng Kinh, thời khóa hằng ngày chính là Phật thất thường xuyên, quanh năm là Phật thất thường xuyên. Ngày xưa, khi Ngài còn tại thế, ở núi Linh Nham đã làm như vậy. Số người nhiều thì xây thêm một đạo tràng nhỏ nữa ở nơi khác. Với cách này thì người thành tựu sẽ nhiều. Đạo tràng lớn thì việc nhiều, giao tiếp nhiều, không có cách nào để định tâm lại. Vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, cái cơ duyên này trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được.

Nếu như bạn không biết, vẫn đi làm những thứ khác thì là sai rồi. Chúng ta đã là người xuất gia thì đi hỏi việc thế gian để làm gì? Ba mươi năm trước, Hàn Quán trưởng có một người em họ là Pháp sư Thanh Độ. Đồng tu Nhật Bản vẫn biết vị này, ông qua đời đã lâu. Ông có mối quan hệ rất tốt với người Nhật. Ông đến Đài Loan có gặp tôi, ông nói: "*Pháp Sư Tịnh Không à, ông có muốn được phong hàm tiến sĩ không?*". Ông ở bên đó rất thân với trường đại học. Ông ấy nói: "*Tôi có thể giúp Pháp sư được phong hàm tiến sĩ*". Tôi không dám, làm cái này để làm gì? Không cần thiết. Ở Đài Loan lúc đó có mấy vị Pháp sư được phong hàm tiến sĩ ở Nhật Bản, đều là do ông ấy làm giúp. Tôi nói: "*Tôi thật sự học Phật, chăm chỉ niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Nếu như thế giới Tây Phương Cực Lạc phong hàm tiến sĩ cho tôi thì tôi đồng ý nhận. Còn việc này tôi không cần, vì chẳng có chỗ dùng, tôi cần nó để làm gì?*".

Hai năm nay tôi ở Úc Châu, có hai trường đại học tặng cho tôi học vị tiến sĩ. Lúc đầu, vị hiệu trưởng đến nói với tôi, tôi từ chối. Cuối cùng vị hiệu trưởng nói: "*Pháp sư không nên từ chối, thế giới loạn như vậy, hòa bình không thể thực hiện được*". Ông ấy đã nói chuyện với tôi rất nhiều lần. Ông ấy nói: "*Quan niệm của Pháp sư thật sự có ích cho mọi*

người, nhưng Liên Hiệp Quốc tổ chức hội nghị hòa bình, đối tượng đều là học giả, chuyên gia, đều là giáo sư đại học, họ không tìm người xuất gia". Ông ấy muốn trường đại học tặng cho tôi học vị này, đồng thời mời tôi làm giáo sư, mục đích là muốn tôi đại diện cho trường đại học tham gia hoạt động hòa bình của Liên Hiệp Quốc. Ông ấy nói với tôi như vậy. Tôi chẳng có cách nào từ chối, cho nên năm ngoái tôi tham gia hội nghị của Liên Hiệp Quốc ở Bangkok. Năm nay tôi tham gia hội nghị Liên Hiệp Quốc ở Nhật Bản, là đại diện cho trường đại học, tham gia với vai trò là học giả giáo sư của trường đại học. Chính là vì tạo sự thuận lợi cho hoạt động này, phải hằng thuận chúng sanh, nếu không thì cần học vị này để làm gì? Không cần thiết.

Tâm địa của những vị hiệu trưởng, giáo sư của trường đại học rất là nhân từ, đối với việc hóa giải xung đột, xúc tiến ổn định hòa bình, họ thật sự có tâm suy nghĩ nhưng không có cách nào để áp dụng. Tôi khuyên bảo họ là thay đổi quan niệm, phải bắt đầu từ trong tâm của chính mình. Đây là điều mà Phật pháp đã nói, tự mình chưa độ mà đi độ người thì không thể thực hiện được, không có đạo lý này. Ta muốn giúp mọi người có được sự hòa bình, trước tiên thân tâm của mình phải hòa bình. Tôi đã tham dự công tác này rất nhiều lần rồi, năm nay lại tham gia Hội Nghị Hòa Bình ở Indonesia. Hội Nghị Học Giả Quốc Tế Hồi Giáo tổ chức ở Jakarta, vô cùng hiếm hoi. Lần tổ chức này họ mời hơn 100 quốc gia, trên thực tế có 48 quốc gia đến tham dự, có hơn 200 đại biểu. Họ mời tôi diễn thuyết trong đại hội. Việc này rất là khó, đó là quốc gia Hồi Giáo, cả thầy đều là tín đồ Hồi giáo. Hơn nữa, họ đều là người có chức phận, không phải là trưởng lão trong giáo hội mà là giáo sư của các trường đại học, hoặc là người đã về hưu, là quan chức chính phủ, còn có một số sĩ quan cao cấp. Chúng tôi cũng tham dự với vai trò là học giả. Tuy tham dự với vai trò là học giả, tôi vẫn mặc y phục của người xuất gia, cho nên có

mối quan hệ rất tốt với mọi người. Họ nói với tôi là vẫn còn một hội nghị của Hội giáo trên toàn thế giới nữa, hy vọng là tôi sẽ tham gia. Hội nghị rất lớn, có hơn 100 quốc gia tham dự, địa điểm tổ chức là ở Maroc, Bắc Phi. Thời gian dự kiến là tháng Chín năm nay, bây giờ thì dời sang mùa xuân năm sau. Tôi đã nhận lời. Điều này rất là hiếm hoi. Phật giáo chúng ta sẽ thành lập mối quan hệ rất tốt với Hội Giáo, chúng ta đều mong muốn có được hòa bình ổn định, mọi người đều có chung nguyện vọng. Cho nên hóa giải xung đột, giúp cho xã hội này hòa bình ổn định là ý nghĩa hiện tiền của chúng ta. Tôi nói, đầu tiên phải thực hiện được hòa bình, nếu như động loạn bất an, cho dù là dân tộc nào, cho dù là tôn giáo nào cũng đều sống rất là đau khổ, sự nghiệp thế, xuất thế gian đều phải chịu sự ảnh hưởng rất lớn. Cho nên hòa bình ổn định là vấn đề bức thiết ngày nay cần phải giải quyết, chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực làm công việc này. Cho nên chúng ta thật sự buông xuống vạn duyên. Ngày nay tôi không tìm ra được người thay thế, nếu có thể tìm được người thay thế, tôi dạy cho họ làm như thế nào là được rồi, bản thân tôi không cần phải xuất hiện, không cần phải vất vả như vậy.

Lần trước ở Jakarta tham dự hội nghị, sau khi trở về Úc Châu thì tôi bị bệnh. Tôi bị bệnh, không đi bác sĩ khám cũng không uống thuốc, tôi chỉ tịnh dưỡng để sức khỏe hồi phục tự nhiên. Đây là cách tốt nhất để phục hồi sức khỏe. Ăn uống trong cuộc sống hằng ngày phải đặc biệt chú ý. Từ lần đó chúng tôi có được một kinh nghiệm, tôi cũng nên chia sẻ kinh nghiệm này cho các vị đồng tu. Tại sao tôi lại bị bệnh vậy? Máy lạnh ở trong khách sạn lạnh quá. Vì tôi nghĩ khí hậu ở Jakarta giống như Singapore, nên chỉ mang theo toàn là quần áo mỏng của mùa hè, không mang theo quần áo ấm, không nghĩ rằng máy lạnh lạnh đến như vậy. Ban đêm khi tôi ngủ, không khí quá lạnh nên bị cảm, mặc dù mền đắp ở khách sạn rất dày nhưng vẫn bị cảm lạnh. Từ chỗ này chúng tôi học được kinh nghiệm, hành lý khi ra

khỏi nhà thì phải mang theo y phục của bốn mùa, là kế sách cho sự an toàn. Điều này hy vọng các vị đồng tu phải chú ý. Bởi vì du lịch ở nước ngoài, ban ngày tuy là rất nóng, khách sạn càng cao cấp thì càng lạnh. Chúng tôi ở khách sạn năm, sáu sao gì đó, cho nên rất là lạnh. Điều này chúng ta phải chú ý, phải rất cẩn thận. Bây giờ, khi tôi đi ra khỏi nhà thì đều mang theo y phục bốn mùa xuân hạ thu đông, một lần không may thì liền biết được. Có rất nhiều sự việc xảy ra ngoài sức tưởng tượng của bản thân chúng tôi, chỉ mỗi việc ngủ thôi đã không thể chịu rét, không thể chịu lạnh. Ngoài ra còn việc ăn uống, đương nhiên là chúng tôi ăn chay. Khách sạn xử trí việc ăn chay bằng cách dùng rất nhiều bột ngọt nên không thể ăn được. Bột ngọt đối với bao tử, đối với thận thì có hại vô cùng. Lần này ở khách sạn, trong việc ăn uống, chúng tôi nhất quyết dặn dò nhà bếp không nên sử dụng bột ngọt. Lại không thể ăn những món chiên nướng, ăn vào rất là nóng, đều phải rất cẩn thận mà đề phòng. Tôi rất ít khi bị bệnh, cho nên chuyến đi này đã cho tôi rất nhiều kinh nghiệm, không thể không cẩn thận. Bình thường thì cũng sơ ý. Sự sơ ý lần này đã đem lại sự phiền phức.

Chúng ta biết Chánh Định tụ mà Tịnh Độ Tông đã nói, tuy nhiên, phải có sự nhận thức chính xác về ba chữ tín nguyện hạnh, nhất định không thể hiểu sai. Trong Yếu Giải, Đại Sư Ngẫu Ích nói rất hay, thứ nhất là phải tin tưởng chính bản thân mình, tin tưởng bản thân mình có Phật tánh, tin tưởng Phật tánh của chính mình cùng với chư Phật Như Lai là không hai không khác. Chư Phật Như Lai đã giác ngộ rồi, chúng ta thì còn mê, chúng ta khác với chư Phật Như Lai ở chỗ này, chính là mê ngộ khác nhau. Nếu chúng ta giác ngộ rồi thì sẽ không có gì khác với chư Phật Như Lai. Làm sao để phá mê khai ngộ? Phải tìm ra nguồn gốc của sự mê hoặc thì bạn mới có cách để thực hiện. Nguồn gốc đó chính là phải đoạn tham sân si, phải tu sửa lại quan niệm sai lầm, cách nghĩ sai lầm, cách nhìn sai lầm của bản thân mình.



Lấy tiêu chuẩn nào để tu? Tiêu chuẩn của Kinh luận. Phật và Pháp Thân Bồ-tát là những vị giàu kinh nghiệm, các Ngài là những tấm gương tốt nhất cho chúng ta học tập.

Trước khi Thế Tôn nhập Niết-bàn, Ngài đã dạy chúng ta Tứ Y Pháp. Câu đầu tiên là “y pháp bất y nhân”. Pháp là Kinh điển, Kinh điển mới thật sự đáng dựa vào, thật sự đáng nương theo. Không thể y theo người, vì người ta chưa chứng được cực quả cứu cánh. Ngày nay, ở rất nhiều nơi, thật là gay go là y theo người mà không theo pháp, rất dễ bị mắc lừa, rất dễ bị người ta lừa gạt. Điều này thì không nên, chúng ta học Phật phải có lý trí.

Câu cuối cùng Phật dạy cho chúng ta là “y trí bất y thức”. Trí là lý trí, thức là cảm tình. Không thể làm việc theo cảm tình, chúng ta phải y vào lý trí. Chúng ta kính trọng A-di-đà Phật, Bổn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật, chúng ta y theo lời giáo huấn trong Kinh điển, không thể mù quáng tôn thờ người nào đó. Hiện nay người mê thì nhiều, giác thì ít, có quan niệm sai lầm rất nhiều. Tôi bị mệt mỏi với cái hư danh này. Tôi thường hay về Trung Quốc, nhưng tại sao không thể trở về? Rất nhiều người mê tín, sùng bái Pháp Sư Tịnh Không. Khi tôi đi về đó, người đến xem quá đông, ngăn cản không nổi. Có một năm, tôi đến Thượng Hải, sau khi xuống máy bay vẫn còn giữ bí mật, không cho mọi người biết. Khi vừa xuống máy bay thì xung quanh phi trường có hơn ba ngàn người đón chờ, tôi sợ hết sức, sau này không dám nữa. Bạn thử xem, người đông như vậy, mỗi người đều đến bắt tay thì cái tay phải sưng phù lên, thật là khủng khiếp. Còn việc chụp hình, vấn đề này mới nghiêm trọng. Chụp hình thì tia sáng làm chói mắt, thỉnh thoảng chụp một, hai tấm hình thì không sao, nếu như bạn chụp liên tục mấy chục tấm hình thì mắt sẽ bị tổn thương nghiêm trọng. Nếu bạn không chịu chụp hình thì họ nghĩ Pháp sư không từ bi, lên mặt tự cao, có đủ lý do để nói, cho nên đành phải cố gắng tìm cách né tránh mà đi. Đây là những kinh nghiệm. Cho nên

người ta không nên nổi tiếng, khi đã nổi tiếng rồi thì thật là khủng khiếp. Đây là những kiến thức phổ thông không thể không biết, cố gắng tìm lối mà tránh đi, đối với người tu học nhất định sẽ có lợi ích.

Ý nghĩa ở phần sau rất dài, hôm nay thời gian hết rồi, chúng tôi xin giảng đến đây.

***Phục thứ A Nan! Bỉ Phật quốc độ, vô hữu hôn ám, hỏa quang, nhật, nguyệt, tinh diệu, trú dạ chi tượng, diệc vô tuế, nguyệt, kiếp số chi danh, phục vô trụ trước gia thất. Ư nhất thiết xứ, ký vô tiêu thức, danh hiệu, diệc vô thủ xả phân biệt, duy thọ thanh tịnh tối thượng khoái lạc. Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, nhược dĩ sanh, nhược đương sanh, giai tất trụ ư Chánh Định chi tụ, quyết định chứng ư A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-Bồ-đề, hà dĩ cố? Nhược Tà Định Tụ, cập Bất Định Tụ, bất năng liễu tri kiến lập bỉ nhân cố!***

Văn tự ở trong khoa đề vô cùng khẳng định, khiến cho chúng ta sau khi đọc xong thì không còn một chút hoài nghi nào nữa. Ý nghĩa chính là nói người vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho dù là vãng sanh đến biên địa nghi thành, biên địa nghi thành này là còn chưa nhập phẩm, đều có thể nói là họ nhất định đang ở thế giới Cực Lạc, ngay trong một đời có thể chứng được Phật quả cứu cánh. Chúng ta thấy cái ngữ khí này là khẳng định biết bao! Vãng sanh đến nghi thành, chúng ta cũng xem trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, trong Vãng Sanh Truyện. Hầu hết các đồng học đều biết việc ông Viên Hoằng Đạo vãng sanh. Ông là sanh vào biên địa nghi thành. Trong các Kinh luận, Tổ sư đại đức nói với chúng ta, phàm là người sanh đến biên địa nghi thành đều là lòng tin chưa đủ. Thế nhưng ông rất dụng công, thật làm, nếu ông không thật làm thì ông đã không thể vãng sanh. Thật làm nhưng tại sao lại sanh đến biên địa nghi thành? Thứ nhất là hoài nghi Phật nói đến thế giới Tây Phương Cực Lạc là thật hay giả, ông chần chừ do dự, lưỡng lự đắn đo. Nếu đây là sự thật thì mình sẽ được vãng sanh rồi, còn nếu là giả thì thôi vậy. Dù ông rất dụng công, nguyên nhân là tại tín nguyện hạnh. Đây là nghi hoặc đầu tiên, Phật nói lời này là thật hay không thì không dám quyết đoán. Thứ hai là hoài nghi chính mình, bản thân mình nghiệp chướng rất sâu nặng, có thể vãng sanh được hay không? Thế nhưng họ vẫn đầy đủ tín nguyện hạnh. Trong hai loại nghi hoặc này, chỉ có một loại thôi thì họ không thể nhập phẩm, hạ hạ phẩm vãng sanh họ cũng chưa có phần. Họ sanh đến nghi thành nhưng họ đích thực có đầy đủ điều kiện để vãng sanh, chỉ là "nghi" vẫn chưa đoạn trừ. Trong Kinh, Phật nói với chúng ta, người sanh đến nghi thành phải sám hối, vừa sám hối thì họ liền có thể nhập phẩm. Thời gian sám hối dài nhất cũng không quá năm trăm năm. Năm trăm năm là nói

theo thời gian của chúng ta, không phải nói thời gian của thế giới Cực Lạc.

Phần trước, chúng ta cũng đã xem qua, thế giới Cực Lạc không có ngày tháng năm. Phạm là người vãng sanh đến thì đều có thể đột phá được thời gian và không gian ở nơi đó. Thuật ngữ của các nhà khoa học hiện nay gọi là đột phá thời không. Sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì thời gian và không gian không còn nữa, việc này chúng ta không thể không biết. Không gian không còn nữa thì khoảng cách cũng không còn. Cho nên họ có năng lực mỗi ngày đi cúng Phật, bái Phật ở mười phương. Bái Phật, cúng Phật là tu phước. Nghe Phật giảng Kinh thuyết pháp là tu huệ. Cho nên, đi đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì cơ hội tu phước và tu huệ của chúng ta rất viên mãn. Chúng ta không thể nói là nhiều, nó là viên mãn, phước huệ song tu.

Thứ hai là đột phá thời gian. Đột phá thời gian chính là không có quá khứ, không có tương lai. Đây là việc mà ở thế gian này có biết bao nhiêu người từ xưa đến nay muốn mà không thể nào đột phá được. Chúng ta không thể nào trở về quá khứ, chúng ta cũng không thể tới được tương lai, đây là thuộc về đột phá thời gian. Ngày nay chúng ta ở trên địa cầu này, bất luận là ở nơi nào cũng đều bị chướng ngại về thời gian. Hiện nay tuy rằng giao thông tiện lợi, chúng ta từ đây bay đi Mỹ chỉ mất khoảng mười mấy tiếng đồng hồ. Nếu như nói là thời gian không còn nữa thì không cần phải mất nhiều thời gian như vậy. Vừa động ý niệm thì đã tới nơi rồi, bạn nói xem tiện lợi biết bao! Cho nên, ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, những thứ tưởng như khoa học viễn tưởng đều hoàn toàn thực hiện được. Việc này chứng tỏ chúng sanh ở bên đó có cuộc sống rất tự tại.

Lấy một thí dụ để chứng minh, bất luận tu học pháp môn nào, không những là học Phật, ở bên Trung Quốc thì nói nhà Đạo, thậm chí là nhà Nho, hiện tại ở trên thế giới này, ở trong rất nhiều Kinh điển của các tôn giáo, không có pháp môn nào không chú trọng tâm thanh tịnh. Trong chương này Kinh văn không dài, nó cũng được phân làm ba đoạn, đoạn thứ nhất chính là thanh tịnh bình đẳng. Trong đây lại có ba đoạn nhỏ nữa. Trong khoa phán thì các vị cũng đã xem thấy, cảnh bình đẳng, tâm bình đẳng, lạc bình đẳng. Đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì cái lạc đó là bình đẳng. Không phải là nói Phật, Bồ-tát các Ngài hưởng niềm an lạc nhiều hơn chúng ta, chúng ta thua kém các Ngài một bậc. Không có! Ở thế giới Tây Phương Cực Lạc thì hết thảy đều bình đẳng. Vậy chúng ta muốn vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không thể không tu tâm bình đẳng. Điều này rất quan trọng. Những thứ này đều thuộc về tam tư lương. Tín nguyện hạnh đều nằm ở trong tam tư lương, cho nên phải giảng kỹ tam tư lương một chút. Phần sau của Kinh văn giới thiệu với các vị cần phải có những điều kiện gì thì mới có thể vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. Cho nên, phần sau là tam bối vãng sanh.

Tâm bình đẳng vô cùng quan trọng, bởi vì bình đẳng thì mới thanh tịnh, không bình đẳng thì tuyệt đối không thể nào thanh tịnh được. *"Tâm tịnh tắc Phật độ tịnh"*. Đây là việc mà Tổ sư đại đức vẫn luôn miệng nhắc nhở chúng ta.

Đoạn thứ hai là sanh đến Tây Phương thì bạn có thể chứng được thế giới Cực Lạc. Hôm nay chúng ta đọc đoạn này là chân thực nhân quả, nhất định phải hiểu được nhân và quả của việc vãng sanh. Chúng ta tin sâu nhân quả. **Nhân của nó chính là định, Chánh Định tụ quyết định vãng sanh.** Trong Bát Chánh Đạo thì chánh định là điều kiện sau cùng. Hay nói cách khác, nếu như bạn chân thật đạt được Chánh Định tụ thì mỗi điều trong Bát Chánh Đạo bạn đều có

đầy đủ. Cái sau hay hơn cái trước. Có cái thứ nhất chưa chắc đã có cái thứ hai, có cái thứ hai thì nhất định có cái thứ nhất. Chánh định thì xếp ở vị trí thứ tám, cho nên Bát Chánh Đạo viên mãn đầy đủ. Đại Thừa nói ba câu này (Chánh Định tụ, Bất Định tụ, Tà Định tụ), hôm qua đã báo cáo với các vị. Hôm nay chúng ta phải thiên về Tịnh Tông, Tịnh Độ nói ba câu này như thế nào?

Tổ sư đại đức nói rất hay. Trong lịch sử có hai vị Huệ Viễn, thời Đông Tấn là Lô Sơn Huệ Viễn, đó là Sơ Tổ Tịnh Độ Tông của chúng ta. Việc này thì mọi người đều biết. Thời nhà Tùy cũng có Pháp sư Huệ Viễn. Tên thì hoàn toàn giống nhau nhưng không phải cùng một người. Lịch sử gọi ông là Tiểu Huệ Viễn. Ông có chú giải Kinh Vô Lượng Thọ, quyển chú giải này lưu truyền rất rộng. Bởi vì quyển chú giải của ông rất hay nên rất nhiều người muốn chú giải Kinh Vô Lượng Thọ đều tham khảo chú giải của ông, cho nên chúng ta quen thuộc ông. Trong chú giải Kinh Vô Lượng Thọ, ông nói: "*Vị phân bất thối, danh vi chánh định*". Ông nói bất luận là chúng sanh Đại Thừa hay Tiểu Thừa, phàm là sanh đến thế giới Cực Lạc thì hết thảy đều là Chánh Định tụ, bao gồm cả vãng sanh biên địa nghi thành. Biên địa nghi thành chẳng qua cũng chỉ là chậm trễ năm trăm năm mà thôi. Năm trăm năm ở thế gian của chúng ta thì xem là rất dài, nhưng ở thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không dài. Cho nên, chỉ cần một niệm hồi tâm, tin tưởng lời của Phật nhất định là chính xác, nhất định không có nghi hoặc, tin tưởng chính mình cho dù đời trước hay đời này tạo tác nghiệp tội ngũ nghịch thập ác, chỉ cần có thể sám hối thì có thể vãng sanh.

Ví dụ về ông Trương Thiện Hòa triều Đường thì mọi người rất quen thuộc. Trương Thiện Hòa là người chuyên giết trâu, lúc lâm chung thì người đầu trâu đến đòi mạng. Đây là tướng địa ngục hiện tiền. Ông vô cùng hoảng sợ, lớn tiếng kêu cứu mạng. Duyên phận của ông rất tốt, cơ hội của ông cũng vừa đúng lúc. Có một người xuất gia đi

ngang qua cửa nhà ông nghe được tiếng ông kêu cứu, người xuất gia này liền bước vào nhà hỏi: "Ồ! Việc gì vậy?". Ông nói: "Có rất nhiều người đầu trâu đến đòi mạng tôi". Vị xuất gia này hiểu được, liền thắp một bó nhang để vào trong tay của ông, nói: "Mau mau niệm A-di-đà Phật cầu sanh Tịnh Độ". Sau khi ông nghe được lời này thì liền lớn tiếng niệm A-di-đà Phật. Niệm được mười mấy câu thì ông nói không còn thấy người đầu trâu nữa, A-di-đà Phật đã đến tiếp dẫn ông. Ông chính là lâm chung một niệm mười niệm mà vãng sanh, chứng minh được nguyện thứ 18 trong 48 nguyện này là thật, không phải giả. Đến lúc lâm chung thì một niệm, mười niệm đều có thể vãng sanh. Trương Thiện Hòa đã làm tấm gương cho chúng ta xem, tấm gương này là để tăng trưởng lòng tin chưa đủ của chúng ta. Chúng ta tạo ra nghiệp tội cực nặng cũng không sợ, chỉ cần chịu hồi tâm chuyển ý, sám trừ nghiệp chướng, quay đầu là bờ. Việc này rất quan trọng. **Nhưng nhất định không thể cầu may, Trương Thiện Hòa đến lúc lâm chung còn được, ta hiện nay tạo thêm một chút ác nghiệp chắc cũng không sao, đến lúc lâm chung rồi thì học Trương Thiện Hòa cũng có thể vãng sanh. Nếu bạn có cái tâm này thì vấn đề liền nghiêm trọng.** Bạn thử nghĩ xem, Trương Thiện Hòa có đầy đủ ba điều kiện, khi bạn lâm chung thì có đầy đủ ba điều này hay không?

**Thứ nhất là lúc lâm chung không bị hôn trầm, đầu óc tỉnh táo.** Các vị đồng học hãy tỉ mỉ quan sát trong cuộc sống thường ngày, bạn xem có người nào sắp qua đời, người bị bệnh nặng sắp chết nào mà đầu óc được thật sự tỉnh táo hay không? Rất là hiếm có. Đây là điều kiện quan trọng đầu tiên. Lâm chung mà hôn trầm thì hết cách rồi. Cả đời niệm Phật mà khi lâm chung lại hôn trầm thì không có cách nào để vãng sanh. Vào lúc đó phải nhờ cái gì? Nhờ trợ niệm. Trợ niệm vô cùng có hiệu quả. Lâm chung bị hôn trầm, ý thức của họ bị hôn trầm, nhưng thần thức của họ thì rất rõ ràng, cho nên việc trợ

niệm từ tám giờ đến mười giờ thì vô cùng vô cùng có hiệu quả. Trợ niệm tốt nhất là liên tục 49 ngày không gián đoạn, sẽ có sự giúp ích rất lớn đối với những người bị hôn trầm lúc lâm chung, rất có thể họ sẽ được vãng sanh. Cho nên đây là việc mà chúng ta không thể nào lơ là xem nhẹ được.

**Thứ hai, vào lúc sắp lâm chung có gặp được thiện tri thức hay không?** Thiện tri thức đến nhắc nhở bạn, sợ bạn vào lúc đó sẽ quên mất. Con người vào lúc sắp lâm chung trong tâm luôn vướng mắc người thân quyến thuộc, vướng mắc những việc còn chưa làm xong thì hỏng rồi, sẽ biến thành tam đồ lục đạo. Cho nên, cần có thiện tri thức nhắc nhở bạn. Cái gì cũng buông bỏ, một lòng niệm A-di-đà Phật cầu sanh Tịnh Độ. Câu nói này vô cùng quan trọng, cần có người nhắc nhở bạn.

**Điều kiện thứ ba là nghe nhắc nhở thì bạn lập tức tin tưởng, một chút hoài nghi cũng không có, liền có thể y giáo phụng hành.**

Nếu bạn có đầy đủ ba điều kiện này thì lâm chung một niệm hay mười niệm cũng nhất định vãng sanh. Nếu như ba điều này mà thiếu một thì không được, đều không thể vãng sanh. Cho nên, chúng ta dù biết tăng trưởng lòng tin của chính mình nhưng không thể nào học theo Trương Thiện Hòa. Học theo người này thì đời này việc vãng sanh của bạn có thể sẽ vô ích. Đây là việc chúng ta cần phải biết. Cho nên, nói sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là trụ Chánh Định tụ. Còn có chỗ nói "nhất thiết thiện ác phàm phu", đây là tạo thiện nghiệp hoặc tạo ác nghiệp.

*"Thừa Phật nguyện lực, sanh bỉ quốc giả, xứ bất thoái cố, thị danh chánh định"*. Câu nói này cũng vô cùng quan trọng. Chúng ta niệm Phật vãng sanh toàn bộ nương vào oai thần 48 bốn nguyện của A-di-đà Phật gia trì, nhất định phải toàn tâm nương nhờ. Thế nào gọi là



toàn tâm nương nhờ? Là không thể xen một tạp niệm nào ở trong đó. Phải buông bỏ xuống hết tất cả trần duyên của thế gian này, bao gồm cả cái thân thể này, không nên có một mảy may lưu luyến, không có một chút gì phân biệt chấp trước. Chỉ một lòng một dạ cầu sanh Tịnh Độ, chỉ cầu Phật A-di-đà đến tiếp dẫn, Phật nhất định sẽ có cảm ứng, nhất định sẽ đến tiếp dẫn. Sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc chính là A-duy-việt-trí Bồ-tát. Vãng sanh đến biên địa nghi thành không được tính ở trong đó, thế nhưng ba bậc chín phẩm thì khẳng định là bao gồm trong đó. Ba bậc chín phẩm bao gồm Phàm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm đều là A-duy-việt-trí Bồ-tát. Việc này thật quá hay. A-duy-việt-trí Bồ-tát không những chứng Tam Bất Thối, mà còn viên chứng Tam Bất Thối. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói Viên Giáo Sơ Trụ Bồ-tát chính là Tam Bất Thối (Vị Bất Thối, Hạnh Bất Thối, Niệm Bất Thối, ba loại Bất Thối này đều đạt được). Trong các buổi giảng cũng thường thường báo cáo với mọi người, nhưng thính chúng của chúng ta không phải cố định như ở trường học. Có người hôm nay mới tới, có thể hôm nay lần đầu tiên đến nghe Kinh, không nói thì họ rất khó hiểu được. Chúng tôi nói từ "bất thối chuyển", việc này thật không dễ dàng. Chúng ta sở dĩ học Phật vất vả như vậy chính là vì tiến thì ít mà thối thì nhiều. Phiền phức là ở chỗ này. Nếu như chỉ có tiến bộ mà không có thối lui thì phàm phu chỉ một đời là khẳng định viên mãn thành Phật, làm gì phải cần đến ba đại a-tăng-kỳ kiếp hay vô lượng kiếp chứ! Đâu cần thời gian dài đến như vậy. Đây chính là tiến thì ít mà thối thì nhiều. Ở thế gian này của chúng ta, chúng được quả A-la-hán là Vị Bất Thối, ba loại bất thối thì họ chỉ chứng được một loại. Chứng được quả vị Bồ-tát thì mới chứng được điều bất thối thứ hai, là Vị Bất Thối và Hạnh Bất Thối, nhưng Niệm Bất Thối vẫn chưa được. Chứng được quả vị Pháp Thân Bồ-tát, trong Thiền Tông nói là "phá một phẩm vô minh chứng một phần pháp thân", mới chứng được Niệm Bất Thối. Tam Bất Thối đều đã chứng được, nhưng chưa chứng được viên

mãn. Vì sao lại nói là không viên mãn? Trong ba loại Bất Thối này, thì Vị và Hạnh đã viên mãn rồi, Pháp Thân Bồ-tát tuyệt đối không thối chuyển nữa, nhưng ý niệm thì vẫn còn tiến tiến thối thối. Tiến tiến thối thối nhưng họ có giới hạn thấp nhất. Giới hạn thấp nhất chính là Viên Giáo Sơ Trụ Bồ-tát, họ không bị thối xuống dưới địa vị Sơ Trụ. Cho dù họ từ vị rất cao thối xuống thì mức thấp nhất là Viên Giáo Sơ Trụ Bồ-tát.

Đến khi nào thì niệm mới bất thối? Hầu hết các Kinh Đại Thừa nói là Thất Địa trở lên. Thất Địa trở lên là Bát Địa, nghĩa là Thất Địa vẫn còn có thể thối, Bát Địa thì hoàn toàn không thối nữa. Bát Địa còn được gọi là Bất Động Địa. Đây chính là nói rõ A-duy-việt-trí Bồ-tát là Bất Động Địa Bồ-tát. Phàm Thánh Đồng Cư Độ hạ tam phẩm vãng sanh, một phẩm phiền não cũng chưa đoạn, thế mà đến thế giới Tây Phương Cực Lạc lại có thể viên chứng Tam Bất Thối giống như Bát Địa Bồ-tát. Ai tin được? Thật sự là không có ai tin nổi. Cho nên, pháp môn Tịnh Độ được gọi là pháp khó tin. Chúng ta có thể hoàn toàn tin tưởng là do oai thần bốn nguyện của A-di-đà Phật gia trì. Nếu không phải do bốn nguyện của Di-đà gia trì thì thật sự là không làm được. Vì thế chúng ta mới chân thật hiểu được pháp môn này là không thể nghĩ bàn.

Hôm nay, có một đồng tu gọi điện thoại nói cho tôi biết Pháp sư Diệu Cảnh ở San Francisco đã vãng sanh rồi, vãng sanh năm 2003. Ông là một người bạn cũ của tôi. Ông là học trò của Pháp sư Đàm Hư. Sau chiến tranh, Pháp sư Đàm Hư đã lập Hoa Nam Phật Học Viện tại Hồng Kông. Họ là học trò của viện Phật Học này. Thật đáng quý là Học viện này đã sản sinh ra không ít nhân tài. Diệu Cảnh nhỏ hơn tôi chừng hai, ba tuổi, ông học Duy Thức. Trong thời đại này, người học Duy Thức không nhiều. Trước đó một đời có Pháp sư Diễn Bồi là người học Duy Thức của Singapore, rất đáng tiếc là ông không có truyền nhân. Nghe nói khi Pháp sư Diệu Cảnh ra đi thì niệm A-di-

đà Phật, nhiều học trò của ông cảm thấy rất kỳ lạ. Vì sao khi Pháp sư Diệu Cảnh ra đi lại không vãng sanh Di-lặc Tịnh Độ, mà ông lại đến Di-đà Tịnh Độ? Việc này cũng rất đáng để cho chúng ta tham khảo. Việc làm này rất thông minh, Di-lặc Tịnh Độ đích thực là không dễ đến, điều kiện quá cao. Di-đà Tịnh Độ thì dễ đến, chỉ cần một lòng xưng niệm thì không ai không vãng sanh. Diệu Cảnh là một Pháp sư rất tốt, ông là người Đông Bắc, lúc ở Mỹ chúng tôi thường hay gặp nhau.

Sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì bạn viên chứng Tam Bất Thối. Đây chính là Chánh Định, bất thối chuyển chính là Chánh Định. Cổ đức nói chỉ cần bạn vãng sanh Tịnh Độ, bất kể là phàm hay Thánh.... Phàm là phàm phu sáu nẻo, còn Thánh là Thanh Văn, Duyên Giác của Tiểu Thừa và Bồ-tát Sơ Tín Vị của Đại Thừa. Gọi họ là Thánh nhân bởi vì họ ít nhất cũng chứng được Vị Bất Thối, tuyệt đối không còn bị thối chuyển thành phàm phu. Tiểu Thừa Sơ Quả cũng chứng được Vị Bất Thối, tuyệt đối không còn bị thối chuyển xuống địa vị phàm phu nhưng họ vẫn chưa có năng lực siêu vượt sáu nẻo luân hồi. Trong lục đạo thì họ ở trên trời hoặc nhân gian, nhất định không bị đọa ba đường ác. Họ chỉ lên xuống giữa trời và nhân gian bảy lần rồi sẽ chứng A-la-hán. Nếu như lúc này có đức Phật xuất thế thì họ sẽ là đệ tử Thanh Văn của Phật, sẽ chứng quả A-la-hán dưới hội của Phật, cũng giống như những đệ tử Thanh Văn của Thích-ca Mâu-ni Phật năm xưa vậy. Còn nếu như không có Phật xuất thế thì họ nhất định là Độc Giác, thành tựu Bích-chi Phật mà không kéo dài đến đời thứ tám. Chúng ta thường gọi là đến kỳ thủ chứng. Họ thật sự có thời hạn thành tựu. Cho nên những người này đều là Chánh Định, đều là Thánh nhân. Vậy thì vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì nhất định tinh tấn hướng về quả vị Đại Niết-bàn cứu cánh của Như Lai. Đây là đạo lý nhất định.

Thế nhưng, bốn độ ba bậc chín phẩm, trên thời gian thì không tương đồng. Chúng ta xem trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, nếu như là Bồ-tát minh tâm kiến tánh cầu vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, đó chính là Viên Giáo Sơ Trụ Bồ-tát trở lên. Họ sanh đến Thật Báo Trang Nghiêm Độ của thế giới Tây Phương Cực Lạc. Đến nơi đó thì hoa nở thấy Phật, rất là nhanh chóng. Còn như Phàm Thánh Đồng Cư Độ hạ phẩm hạ sanh thì trong Quán Kinh nói cần phải mười hai kiếp mới có thể hoa nở thấy Phật được. Thời gian mười hai kiếp theo như chúng ta nhận thấy là rất dài, nhưng các vị hãy suy nghĩ xem, ở trong tất cả Kinh Đại Thừa, Phật nói phàm phu chúng ta tu hành, bất luận là Đại Thừa hay Tiểu Thừa, trước tiên phải đoạn kiến tư phiền não mới siêu vượt sáu nẻo, sau đó đoạn trần sa phiền não mới siêu vượt mười pháp giới. Đoạn hai thứ phiền não này thì cần bao nhiêu thời gian? Thành thật mà nói thì cần đến vô lượng kiếp, không phải là khoảng thời gian ngắn. Trong Kinh thường nói đến ba đại a-tăng-kỳ kiếp, việc tu hành này không được tính vào trong ba đại a-tăng-kỳ kiếp đó. Ba đại a-tăng-kỳ kiếp tính từ lúc “phá một phẩm vô minh chứng một phần pháp thân”, chứng Viên Giáo Sơ Trụ Bồ-tát tu hành cho đến Phật vị cứu cánh viên mãn. Hoa Tạng Thế Giới Bồ-tát có bốn mươi một cấp bậc: Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hương, Thập Địa và Đẳng Giác. Bốn mươi một cấp bậc này phải tu đến ba đại a-tăng-kỳ kiếp. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất rõ ràng: a-tăng-kỳ kiếp đầu tiên tu ba mươi vị thứ, gọi là Tam Hiền, là Thập Trụ, Thập Hạnh và Thập Hồi Hương. A-tăng-kỳ kiếp thứ hai tu bảy vị thứ: từ Sơ Địa cho đến Thất Địa. Càng lên cao thì càng khó tu. A-tăng-kỳ kiếp thứ ba tu ba vị thứ: Bát Địa, Cửu Địa và Thập Địa. Đẳng Giác vẫn chưa được tính vào trong đó. Từ chỗ này mà thấy, càng lên cao thì càng khó. Theo tôi nghĩ, ít nhất vị thứ Đẳng Giác này chính là tu một a-tăng-kỳ kiếp.

Vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc Phàm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm, một phẩm phiền não cũng chưa đoạn, chứng được Phật quả cứu cánh viên mãn mà chỉ có mười hai kiếp, thật là quá nhanh rồi.

Chính vì cơ duyên này nên Văn-thù, Phổ Hiền Bồ-tát ở tại Hoa Tạng Thế Giới đến đâu cũng khuyên những Bồ-tát niệm Phật cầu vãng sanh. Giáo chủ của Hoa Tạng thế giới là Tỳ-lô-giá-na Như Lai, Văn-thù và Phổ Hiền là đại đệ tử của Tỳ-lô-giá-na Như Lai, họ ở đó bảo ban hết thảy các đồng học nên đến thế giới Tây Phương Cực Lạc. Các vị suy nghĩ xem đây là ý gì? Nếu như hôm nay trong đạo tràng này của chúng ta có một người thỉnh mời, nói chỗ này không được, chúng ta hãy đi đến chỗ kia. Tất cả đi hết thì chủ nhân của đạo tràng này sẽ nổi giận: *"Sao anh lại lôi kéo hết tín đồ của tôi đi chứ?"*. Khẳng định là sẽ như vậy. Nhưng ở Hoa Tạng thế giới, Phật Tỳ-lô-giá-na không hề nổi giận, Phật Tỳ-lô-giá-na nhìn thấy sẽ gật đầu, rất hoan hỷ. Ở Hoa Tạng thế giới, Viên Sơ Trụ Bồ-tát muốn thành quả vị Vô Thượng phải trải qua ba đại a-tăng-kỳ kiếp. Họ đi đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, đại khái một ngày hai ngày thì thành tựu rồi, thật là quá nhanh. Pháp môn Tịnh Độ đặc biệt như vậy, đặc biệt ngắn tắt, vậy mà có rất nhiều Bồ-tát ở trong cả đại thế giới này không biết đến pháp môn này. Phật thì biết, Phật cũng thường hay giới thiệu với mọi người. Giới thiệu xong thì thế nào? Các Bồ-tát này nghe xong thì không tin, họ chấp trước, làm gì có chuyện dễ dàng đến như vậy chứ? Luôn cho rằng việc tu hành là rất khó khăn, phải cần đến khoảng thời gian rất dài, làm gì có sự việc dễ dàng đến thế, cho nên không tin tưởng. Vậy thì cứ từ từ mà tu. Đến khi nào thì mới chịu tin? Đến khi họ chứng được Địa Thượng thì mới chịu tin, Đẳng Địa mới chịu tin.

Trong Kinh Hoa Nghiêm nói Thập Địa Bồ-tát thủy chung không rời niệm Phật. Chúng ta liền hiểu sự khai thị này. Thập Địa Bồ-tát là

“thủy”, “thủy” là Sơ Địa. “Chung” là Thập Nhất Địa, chính là Đẳng Giác. Hay nói cách khác, ở trong tất cả Sát độ chư Phật thì Thập Địa Bồ-tát nhất định là niệm Phật vãng sanh thế giới Cực Lạc. Vì sao vậy? Vì họ hiểu rồi, Tam Hiền vẫn chưa hiểu, vẫn còn hoài nghi, không chịu tin. Đến khi Đẳng Địa trí huệ khai rồi, đối với lời Phật nói thì không còn hoài nghi nữa. Vì sao mà chư thượng thiện nhân ở thế giới Tây Phương Cực Lạc nhiều như vậy? Hiểu được đạo lý này, bạn đọc Hoa Nghiêm, bạn mới hiểu được trong Kinh Di-đà nói: *“Chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ”*, mới bỗng nhiên đại ngộ. Những Bồ-tát Đẳng Địa ở trong mười phương thế giới đều đi vãng sanh hết, đó chính là “chư thượng thiện nhân”. Chúng ta sanh đến Thế Giới Cực Lạc thì ngày ngày ở cùng với họ, sau đó bạn mới chân thật hiểu được tất cả pháp môn là bình đẳng cả.

Trong Kinh Kim Cang nói rất hay: *“Các pháp bình đẳng không có cao thấp”*, nhưng căn tánh của chúng sanh thì không bình đẳng. Chúng ta có cơ duyên như vậy là do trong đời quá khứ, sự tu hành, thiện căn phước đức nhân duyên không như nhau. Chúng ta trong đời này gặp được, chỉ cần có thể hoàn toàn tin tưởng, một mảy may hoài nghi cũng không có, y giáo tu hành, trong Kinh nói thế nào thì chúng ta làm thế ấy.

Kinh văn Kinh Vô Lượng Thọ không dài, nếu như bạn đọc tụng thuộc, từ đầu đến cuối tụng một lần thì không tới một tiếng đồng hồ. Mỗi ngày đều phải đọc tụng, phải y giáo phụng hành. Tôi đã nói qua với các đồng học, bạn có thể buông xuống hết thảy vạn duyên của thế gian này, có thể thực hành sự giáo huấn của Kinh Vô Lượng Thọ, đem những đạo lý đã nói ở trong Kinh Vô Lượng Thọ biến thành tư tưởng kiến giải của chính mình, những giáo huấn ở trong Kinh Vô Lượng Thọ đều biến thành hành vi trong cuộc sống của chúng ta. Bạn có thể làm được một trăm phần trăm thì tôi đảm bảo bạn sẽ vãng sanh thượng thượng phẩm. Thượng thượng phẩm là rất

giỏi rồi, đến thế giới Cực Lạc, hoa nở thấy Phật. Nếu như chúng ta không thể làm được 100% mà chỉ được 90% thì được vãng sanh thượng trung phẩm, được 80% thì vãng sanh thượng hạ phẩm. Cứ phẩm vãng sanh xuống mức thấp nhất thì bạn phải làm được 20%. 20% mà cũng không làm được vậy thì việc vãng sanh sẽ không nắm chắc. Bộ Kinh này nói mức thấp nhất mà bạn phải đạt được là 20%. Chăm chỉ nỗ lực mà làm, nhất định phải nên biết thế gian này là mộng huyễn bào ảnh.

Trong Kinh Bát Nhã nói rất hay: *"Nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc"*. Đây là sự thật không phải giả. Tôi thường thường dạy người ta quán thân, không phải dùng Tứ Niệm Xứ mà quán, quán thân này là tôi dạy bạn đề cao cảnh giác. Quán thân là quán những gì? Buổi tối đi ngủ, bạn xem, khi nhắm mắt ngủ thì có phải cũng giống như người đã chết hay sao? Đâu có khác gì nhau. Đến sáng hôm sau lại sống trở lại, mỗi buổi tối đều phải chết một lần. Nếu như khi chết mà không sống lại được nữa thì xong rồi. Đây là sự thật, từ việc này phải đề cao sự cảnh giác. Buổi tối nằm ở trên giường, mắt vừa nhắm lại thì có cái gì là của mình nữa chứ, thân thể này cũng không phải. Ngủ say rồi thì người ta khiêng bạn đi bạn cũng không biết. Thường hay làm sự quán chiếu như vậy thì bạn liền khai trí huệ, bạn đối với pháp môn Tịnh Tông này mới hết lòng hết dạ mà tu học, không còn vọng tưởng nữa, không còn tạp niệm nữa. Trong đời này nhất định sẽ thành tựu. Tổ sư đại đức nói rất hay, sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc "định hướng Niết Bàn", đây là quả vị Như Lai cứu cánh. "Định thú thiện hạnh", nếu bạn có đầy đủ tín nguyện hạnh này thì bạn nhất định sẽ không làm điều ác. Không những bạn sẽ không làm ác mà ngôn ngữ của bạn sẽ không tạo điều ác, bạn khởi tâm động niệm cũng không có ác. Vì sao vậy? Vì khởi tâm động niệm đều là A-di-đà Phật, khởi tâm động niệm đều là Kinh Vô Lượng Thọ, bạn sẽ không có ý niệm nào khác. Ngôn ngữ của bạn

nhất định phải tương ứng với trong Kinh, hành vi của bạn cũng tương ứng với trong Kinh. Đây chính là bạn “định thú thiện hạnh”, đây chính là Chánh Định tụ.

*“Định hành Lục độ, định đắc giải thoát”*. Lục độ là tiêu chuẩn của hành vi cuộc sống của Bồ-tát trụ tại thế gian này. Tiêu chuẩn này có ý nghĩa rất sâu. Thứ nhất là bố thí. Bố thí chính là buông xả. Bạn thật sự có thể buông xả được chính là bố thí Ba-la-mật viên mãn. Bạn chân thật có thể trì giới thì không có ác niệm. Chúng ta biết rằng hành vi của con người là do ý niệm chi phối. Nếu tâm bạn không ác, thì ngôn hành của bạn sao có thể sai lầm được chứ? Tâm địa bất thiện thì ngôn hành mới có sai lầm. Điểm này các đồng học không thể nào không biết. Nếu như chúng ta vẫn còn lời ác, vẫn còn hành ác thì biết được tâm bạn bất thiện, tâm của bạn rất ác. Tâm ác thì không thể sanh Tịnh Độ, tâm tịnh thì Phật Độ tịnh, đây là cái nhân chân thật của việc sanh Tịnh Độ.

Nhất định phải có đủ nhãn nhục Ba-la-mật. Vì sao bạn có thể nhãn? *“Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”*. Khi bạn tiếp xúc bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, bạn khởi tâm động niệm, thì bạn đem câu này niệm lại một lần: *“phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”*, thì tâm lập tức bình trở lại, sẽ không bị cảnh giới bên ngoài lay động, bạn đã nhập Chánh Định tụ. Tâm bạn mà động, thì nếu không phải Tà Định tụ thì cũng là Bất Định tụ, vừa động cái Tà Định tụ chính là Bất Định tụ. Cho nên cổ đại đức thường hay nhắc nhở chúng ta: *“Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”*. Cái giác này chính là giác chiếu. Một cách khác là đề khởi thánh hiệu A-di-đà Phật: *“nam-mô A-di-đà Phật”*, loại bỏ các tạp niệm khác. Ý niệm vừa mới khởi thì ý niệm thứ hai chính là A-di-đà Phật, phải nhanh đem ý niệm trước trừ bỏ. Ngoài ra còn một loại là quán chiếu: *“Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”*, *“nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh”*, *“nhất thiết pháp vô sở hữu tất cánh không, bất khả đắc”*, đều có thể lập tức



trừ bỏ đi sự quấy nhiễu của ngoại cảnh đối với bạn. Cho nên không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm. Phàm là lỗi lầm chính là cái ác niệm này của bạn. Cái niệm thứ hai sau đó vẫn là ác niệm, niệm niệm tương tục, phiền phức liền đến. Đây chính là tạo nghiệp. Bất luận là thiện niệm hay ác niệm đều không để cho nó tương tục thì mới được. Ý niệm thứ nhất vừa khởi lên thì ý niệm thứ hai liền có thể ngưng nó lại. Đây gọi là chân thật biết dụng công. Bạn xem các Tổ sư đại đức Tông môn kiểm tra người học, thường hay hỏi câu: “*Có hội không?*”. Chúng ta niệm Phật cũng là như vậy, bạn có lãnh hội được không? “*Hội*” chính là ý niệm thứ nhất vừa khởi lên thì ý niệm thứ hai liền “*A-di-đà Phật*”, bạn có lãnh hội được hay không? Nếu không lãnh hội thì ý niệm thứ hai vẫn là nối tiếp ý niệm thứ nhất. Đây chính là phiền phức, chắc chắn liền tạo nghiệp. Cho nên người trụ Chánh Định tụ nhất định có đầy đủ Lục độ. Không những Lục độ đầy đủ mà thập đại nguyện vương cũng đầy đủ. Vì sao vậy? Thế giới Tây Phương Cực Lạc là pháp giới của Bồ-tát Phổ Hiền. Trong hội Hoa Nghiêm, thập đại nguyện vương của Bồ-tát Phổ Hiền dẫn dắt quay về Cực Lạc. Đối tượng của Ngài là bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ của Hoa Tạng Thế Giới. Bồ-tát Phổ Hiền độ cho họ, không phải độ cho chúng ta. Cho nên thập đại nguyện vương là độ cho bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. Bạn xem, điều này thù thắng biết bao! Đây là nói rõ người niệm Phật đều là trụ ở trong Chánh Định tụ. Nhưng bạn cũng nên biết, đây là người chân thật niệm Phật, không phải là giả niệm Phật.

Hiện tại người chân thật niệm Phật không nhiều, bản thân chúng ta có phải là người chân thật niệm Phật không? Phải thường thường hồi quang phản chiếu, tỉ mỉ quan sát chính mình có phải là người chân thật niệm Phật không? Nếu như trong tâm của chúng ta vẫn còn tạp niệm, vẫn còn thị phi nhân ngã, vẫn còn danh văn lợi dưỡng, vẫn còn lợi hại được mất, những thứ này vẫn chưa buông bỏ thì

không phải là người chân thật niệm Phật. Như vậy thì sự thành tựu là không đáng tin, không thể nương dựa.

Người chân thật niệm Phật, bạn nên biết trong văn tự của Trung Quốc, văn tự Trung Quốc là ký hiệu của trí huệ, bạn hãy xem chữ “niệm” (念) có ý nghĩa là gì? Phía trên là “kim” (今) (“kim” chính là hiện tại), phía dưới là chữ “tâm” (心). Hiện tại cái tâm này, tâm chính là Phật, Phật chính là tâm, đây mới gọi là người chân thật niệm Phật. Cho nên Đại Thế Chí Bồ-tát trong Viên Thông Chương đã dạy chúng ta phương pháp niệm Phật là “đô nhiếp lục căn tịnh niệm tương kế”. Đô nhiếp lục căn chính là trụ Chánh Định tự. Tịnh niệm tương kế, “tịnh” chính là không hoài nghi, không xen tạp. Chúng ta hoài nghi, thì tâm không thanh tịnh, xen tạp thì niệm không thanh tịnh. Chỉ có A-di-đà Phật, ngoài A-di-đà Phật ra thì không có thứ gì khác, đây gọi là tịnh niệm. Tương kế nghĩa là không gián đoạn, không đứt đoạn. Công phu mà tốt thì ngày đêm không gián đoạn, khi ngủ thì trong giấc mộng họ cũng niệm Phật, họ khởi tâm động niệm cùng với Kinh, cùng với Phật hiệu hết thảy đều tương ứng. Nếu đến trong mộng cũng có thể có cảnh giới này thì chúc mừng bạn, bạn vãng sanh là việc khẳng định, nhất định là không có vấn đề. Hy vọng bạn có thể gìn giữ. Sự gìn giữ này là nhất định không bị cảnh giới bên ngoài dụ hoặc thì bạn mới có thể giữ gìn được. “Giữ” là một sự việc không hề dễ dàng, quan trọng nhất là bạn có thể giữ gìn được. Giữ gìn thì mới có thể đạt được hiệu quả cứu cánh viên mãn.

Đây không những là ở trong Phật pháp mà trong thế pháp cũng không ngoại lệ. Trong thế pháp, rõ ràng nhất là các đời đế vương đều muốn ngôi vị đế vương có thể truyền lại cho con cháu vạn đời sau, cho nên họ rất chú trọng việc dạy cho thế hệ sau. Con cháu đều có thể hiểu lý, đều có thể tuân thủ những phép tắc mà tiền nhân đã chế định, họ mới có thể đời đời truyền nhau. Nếu như người đời sau mê lầm, mê vào trong ngũ dục lục trần, trái nghịch sự giáo huấn của

tổ tông, vương triều của họ nhất định sẽ bị người khác cướp lấy, họ sẽ nước mất nhà tan.

Cho nên những vị đế vương dạy con cháu mình, trong nhà Phật chúng ta gọi là lục hòa, họ gọi là tam hòa. Tam hòa có thể làm được thì vương vị của họ đời đời sẽ không bị suy yếu. Khi các vị đến Cố Cung Bắc Kinh, xem tên của ba đại điện là Thái Hòa, Trung Hòa, và Bảo Hòa. Thái Hòa là đạo, Trung Hòa là đức, Bảo Hòa là phải đem đạo đức giữ gìn cho được vĩnh viễn. Khổng Phu Tử nói: "*Hòa vi quý*". Giữa con người với nhau phải hòa, con người và thiên địa vạn vật phải hòa, con người và tất cả chúng sanh phải hòa. Hiện tại thế gian này của chúng ta chính là bất hòa, xã hội động loạn, chúng sanh, không những là người mà ngay cả súc sanh và thực vật, đều sống rất vất vả.

Vào thời xưa, các gia đình thế hệ trước dạy cho thế hệ sau là dạy đạo lý này, gia đình của họ không suy bại. Đời này sang đời khác trong nhà đều có hiền nhân, nhà đó không suy. Xã hội ngày nay thì đi theo hướng xã hội công thương nghiệp. Công ty, ngành nghề của các bạn phải hiểu được Thái Hòa, Trung Hòa và Bảo Hòa thì sự nghiệp của bạn sẽ hưng vượng, vĩnh viễn không bị suy. Nếu bạn không hiểu được đạo lý này thì có lẽ công ty sẽ phải đóng cửa khi bạn vẫn còn chưa già. Chúng ta đã nhìn thấy hiện tượng này rất nhiều rồi, bạn nghiên cứu thử xem là do nguyên nhân gì vậy? Do phá hoại pháp tắc của tự nhiên.

Chúng ta từ ở chỗ này, từ việc quán sát thân thể thì có thể khai trí huệ. Thế nhưng, hiện nay việc phá hoại sinh thái tự nhiên của thân thể rất nhiều, rõ ràng nhất là thẩm mỹ viện. Đó chính là nơi chuyên phá hoại sinh thái tự nhiên. Bạn đi đến đó để chỉnh sửa sắc đẹp là phá hoại sinh thái tự nhiên. Thứ hai là khoa phẫu thuật của bệnh viện, việc này rất đáng sợ, nhất định không nên đi. Ở Bắc Kinh, chúng tôi có quen biết vài vị bác sĩ Đông y rất nổi tiếng. Đông y đích thực có lý luận rất cao siêu. Họ nói với tôi, nếu như người bị bệnh ung thư chưa trải qua phẫu thuật ngoại khoa, đại khái là có thể cứu được, đều có thể trị khỏi. Nếu như đã phẫu thuật rồi thì hết cách cứu, dùng thuốc Đông y chỉ có thể duy trì sự sống được ba tháng. Đó là những vị thầy thuốc đã từng cứu được rất nhiều người bỏ Tây y, không tiếp nhận việc phẫu thuật, tìm đến họ. Họ dùng Đông y đã cứu được không ít người. Chúng ta phải nên tin vào nền văn hóa 5.000 năm lịch sử này, Tây y chẳng qua cũng chỉ hơn 200 năm, không tới 300 năm. Tây y cùng với khoa học kỹ thuật hiện nay giống nhau, phá hoại sự cân bằng sinh thái trên địa cầu này. Thân thể của

chúng ta cũng giống như một quả địa cầu vậy. Phương pháp mà họ dùng đang phá hoại sự cân bằng. Vừa phá hoại sự cân bằng thì di chứng sau đó rất nhiều, tai họa liền đến. Phải hiểu được Thái Hòa, hiểu được Trung Hòa, hiểu được Bảo Hòa.

Lần trước, sau khi từ Indonesia trở về, tôi đã bị phong hàn, bệnh cũng không nhẹ. Tôi không đi khám bệnh, cũng không uống thuốc, tôi nghỉ ngơi cho tốt, để cho nó từ từ hồi phục lại. Hồi phục tuy rằng chậm nhưng lành mạnh. Vì sao vậy? Vừa tìm đến bác sĩ lấy thuốc uống xong thì đã phá hoại sự cân bằng sinh thái của ta rồi, di chứng sau này sẽ rất phiền phức. Tôi hiểu được đạo lý này nên nêu ra cho các đồng học làm tham khảo.

Đây đều có liên quan đến Chánh Định tụ đã nói, tâm bạn phải thanh tịnh, phải có lòng tự tin. Phật đã chỉ bảo chúng ta một nguyên tắc cao nhất là: *"Nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh"*. Tâm của chúng ta thanh tịnh, lành mạnh thì điều hòa sinh lý sẽ rất dễ dàng. Vì sao vậy? Nó tùy tâm mà chuyển. Không thể nào có hoài nghi. Tôi đã hoài nghi thì có thể chuyển trở lại được không? Bạn hoài nghi thì không có hiệu quả. Cho nên nhất định không thể nào hoài nghi, tự mình phải có lòng tin kiên định. Đây là Phật nói *"Nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh"*. Chúng ta dùng ý niệm của chính mình, dùng tinh thần của chính mình khiến cho hết thảy những tế bào của chúng ta bị tổn thương khôi phục trở lại bình thường. Việc này khẳng định là sẽ làm được.

Đặc biệt là chúng ta xem tiến sĩ Giang Bổn Thắng của Nhật Bản thực nghiệm với nước, đã chứng minh được nước có thể hiểu được ý nghĩ của con người. Chúng ta dùng thiện ý đối đãi nó thì nó sẽ kết tinh rất đẹp. Ông Giang Bổn Thắng nói những người có tín ngưỡng tôn giáo thường cầu nguyện trước bữa ăn. Ông nói việc đó rất tốt, vừa cầu nguyện xong thì phẩm chất những đồ ăn liền trở nên tốt vô

cùng, so với lúc chưa cầu nguyện thì không như nhau. Đây chính là ý niệm.

Có thể hóa giải tai nạn của thế giới này hay không? Có thể hóa giải. Chỉ cần tất cả mọi người chúng ta đều có thiện niệm cầu nguyện cho hòa bình thì tai nạn liền được hóa giải hết. Vì sao vậy? Vì “nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh”. Mọi người đều nghĩ đến tai nạn thì hỏng rồi, tai nạn sẽ rất nghiêm trọng, sẽ đến rất nhanh chóng. Hết thảy pháp đều từ tâm tướng mà sanh ra. Đạo lý này chúng ta nhất định phải nên biết. Đặc biệt là hiện nay đã được khoa học chứng minh rồi, không sai một chút nào. Gần đây nhất là báo cáo của họ trong năm nay. Họ vừa in ra thì liền gửi đến cho tôi một trăm quyển. Tiến sĩ Giang Bồn Thắng có làm thực nghiệm đối với tôn giáo. Khi làm thực nghiệm, ông dùng bình thủy tinh để đựng nước, ông viết tên của mỗi tôn giáo dán lên trên các bình thủy tinh, Phật giáo, Ki-tô giáo, Thiên Chúa giáo, Ấn Độ giáo, Hồi giáo. Ông viết lên giấy rồi dán lên, để đó khoảng vài giờ đồng hồ, rồi đem nước đi quan sát dưới kính hiển vi, những kết tinh đó đều rất đẹp. Những năm gần đây tôi đang làm việc thúc đẩy đoàn kết tôn giáo. Ông cũng làm thực nghiệm đó, đem mấy tôn giáo để cùng lại với nhau để làm thực nghiệm, sự kết tinh của nó cũng rất đẹp. Việc này nói rõ là có thể đoàn kết tôn giáo được, là phải nên đoàn kết lại. Hình ảnh kết tinh đó thật không thể nghĩ bàn, hiện rõ cái đầu của một người. Việc này các vị có thể nhìn thấy. Tiến sĩ Giang Bồn Thắng nói người trong hình kết tinh này chính là Pháp sư. Ông dùng phim đèn chiếu để chiếu cho chúng tôi xem, nhìn thấy rất là rõ ràng, có hình dáng của con người ở trong đó.

Cho nên tâm của chúng ta phải định. Thế Tôn ở trong Kinh Kim Cang đã nói với chúng ta: *“Tín tâm thanh tịnh tức sanh thực tướng”*. Cho nên lòng tin của chúng ta là trong đời này chúng ta nhất định có thể thành Phật, nhất định có thể vãng sanh, nhất định tin tưởng vào sự

dạy bảo của Thích-ca Mâu-ni Phật, tin tưởng vào oai thần bốn nguyện của A-di-đà Phật gia trì, một mảy may hoài nghi cũng không có. Chúng ta từ chỗ này mà xây dựng Chánh Định tụ. Người có công phu tốt chính là có lòng tin thanh tịnh, nhất định không hoài nghi.

Trong Kinh A-di-đà Yếu Giải, Ngẫu Ích Đại sư nói với chúng ta chữ "tin" này. Ngài nói có sáu chữ, thứ nhất là tin chính mình. Trong Kinh Hoa Nghiêm, Phật nói với chúng ta, vũ trụ, pháp giới, sát độ chúng sanh từ đâu mà có? Hiện nay khoa học và triết học vẫn đang nghiên cứu thảo luận vấn đề này, đều chưa đạt được kết luận, cách nói rất nhiều nhưng đều không đủ thuyết phục. Trong Kinh, Phật nói với chúng ta, vũ trụ là do tâm của chính chúng ta biến hiện ra, cũng giống như là nằm mộng vậy. Cảnh giới ở trong mộng từ đâu mà có? Không phải là do tâm ý thức của chính bạn biến hiện ra hay sao? Trong mộng có hư không, trong mộng có pháp giới, có sát độ, có chúng sanh. Trong khoa học thì nói đây là tâm ý thức của chúng ta, ý thức biến hiện ra cảnh mộng. Phật nói với chúng ta thế gian này như mộng như huyễn, không giả chút nào. Đây là "*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*", là do chân tâm của chúng ta biến hiện ra, hiện ra tướng của cảnh giới thiên biến vạn hóa. Vì sao mà nó lại biến hóa vậy? Vì thức biến. Thức là gì? Thức chính là vọng tưởng phân biệt chấp trước. Bởi vì bạn có vọng tưởng phân biệt chấp trước nên mới biến hiện ra mười pháp giới, mới biến hiện ra vô lượng pháp giới. Cho nên chân tâm có thể hiện, vọng tâm có thể biến. Chân tâm, vọng tâm đều là tâm của chính mình. Ngẫu Ích Đại sư dạy chúng ta tin vào chính mình, chính là tin cái tâm này. Thế giới Cực Lạc là tâm ta hiện, thức ta biến. Cái gọi là "*duy tâm Tịnh Độ, tự tánh Di-đà*", A-di-đà Phật không phải là người ngoài, mà là trong tâm của chúng ta biến hiện ra. Tịnh Độ cũng là tâm của chính mình biến hiện ra. Do tâm của mình biến hiện ra, cho nên bản thân ta muốn đi thì làm gì

có đạo lý đi không được! Vậy thì bạn còn có chướng ngại gì nữa? Cho nên điều đầu tiên là phải tin vào việc này.

Thứ hai là tin các Ngài. Các Ngài là ai? Các Ngài chính là Thích-ca Thế Tôn cùng với A-di-đà Phật. Bởi vì pháp môn này do Thích-ca Mâu-ni Phật đã giới thiệu cho chúng ta, chúng ta có thể nên tin người giới thiệu này. Các Ngài quyết không có vọng tưởng, nhất định không có vọng ngữ. Họ nhất định là không có ý lừa gạt chúng ta. Kể đến là tin vào thế giới Tây Phương Cực Lạc và A-di-đà Phật, đây là tin Ngài.

Thứ ba là tin sự, xác thực là có sự việc này.

Thứ tư là tin lý. Sự thì có đạo lý của riêng nó, sau khi minh bạch được lý rồi thì sự cũng không còn hoài nghi nữa.

Sau cùng là “tin nhân, tin quả”. Ở chỗ này nói chính là cái nhân chân thật, Chánh Định tụ là nhân, vãng sanh bất thối thành Phật là quả. Từ chỗ này mà xây dựng lòng tin thì đều gọi là Chánh Định tụ. Người được vãng sanh bất luận là phàm hay Thánh, bất luận vãng sanh vào độ nào, vào phẩm vị nào, đều có thể nói là đã nhập Chánh Định tụ, đều có thể nói họ ngay trong một đời nhất định sẽ thành Phật. Vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì người người đều là vô lượng thọ. A-di-đà Phật vô lượng thọ, người vãng sanh đến cũng là vô lượng thọ, hạ hạ phẩm vãng sanh so với A-di-đà Phật cũng không khác, thế giới đó là thế giới bình đẳng. Phần trước chúng ta đã đọc qua, cảnh bình đẳng. Cảnh thì bao gồm cả thân thể này của chúng ta. Bạn sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc dù là hạ hạ phẩm thì tướng mạo của bạn cùng với A-di-đà Phật đều hoàn toàn không khác, thân thể này cũng vậy, tuyệt đối không có khác nhau.

Hiện nay chúng ta vẽ tranh thế giới Tây Phương Cực Lạc, A-di-đà thì được vẽ to ngồi ở chính giữa, Quán Âm, Thế Chí thì nhỏ hơn một



chút, người vắng sanh được vẽ nhỏ xíu như vậy. Sai rồi, đây là dùng tâm phàm phu để vẽ. Đó không phải là sự thật. Thực tế thì hoàn toàn như nhau, nhất định bạn sẽ nhìn không ra, phàm phu chúng ta xem thấy thì hoàn toàn như nhau. Thế nhưng, ở bên đó người ta đều có thần thông, đều biết được, tuyệt đối sẽ không nhận lầm người. Điều không thể nói hết. Cho nên thế giới Cực Lạc là thế giới chân thật bình đẳng. Thế giới chư Phật thì không bình đẳng. Vì sao vậy? Cái nhân của nó không bình đẳng, công phu tu hành của mỗi người không như nhau. Cũng như 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ của Hoa Tạng thế giới, 41 cấp bậc của họ là không bình đẳng. Vì sao vậy? Đoạn vô minh không như nhau. Sơ Trụ mới đoạn một phẩm, Nhị Trụ đoạn được hai phẩm, Sơ Hạnh Vị Bồ-tát đoạn được 11 phẩm, Đẳng Giác Bồ-tát đoạn được 41 phẩm, vẫn còn một phẩm chưa đoạn, họ không như nhau. Cũng giống như chúng ta đi học ở trường vậy, học lớp một, lớp hai, lớp ba, lớp bốn, trình độ không như nhau. Nhưng khi đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì họ bình đẳng, họ đều như nhau. Trên thực tế thì trình độ của họ không như nhau, nhưng ở bên ngoài thì hoàn toàn tương đồng. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn, chính là oai thần 48 nguyện của A-di-đà Phật gia trì, chúng ta không thể nào không biết.

Đại nguyện Di-đà sâu rộng vô biên, không những là sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc đã trụ Chánh Định tụ, mà nhất định trong một đời sẽ chứng được vô thượng Bồ-đề. Thậm chí là chúng sanh ở trong thế giới mười phương hiện nay đang tu Tịnh Độ, chân thật phát tâm, buông bỏ vạn duyên, mong cầu vắng sanh cũng là Chánh Định tụ. Những lời này cũng rất có đạo lý. Thậm chí là người Tà Định tụ và người Bất Định tụ, hiện nay thì không tin, nghe đến pháp môn này liền lắc đầu. Chúng ta hiểu được trong Đại Kinh Phật đã nói với chúng ta: “Một khi nghe qua tai, vĩnh viễn trồng thiện căn”. Họ không chịu tin, nhưng hôm nay, ở nơi đây, chúng ta để tượng Phật,

họ cũng nhìn thấy. Sau khi nhìn thấy thì ấn tượng đó đã rơi vào trong ý thức của họ, ấn tượng này không thể lấy ra được. Đây chính là hạt giống niệm Phật vãng sanh trong tương lai của họ, hạt giống kim cang vĩnh viễn không hoại. Hiện nay thì không tin, chúng ta biết được đời sau kiếp sau họ sẽ tin, hoặc là vô lượng kiếp về sau, khi nhân duyên thành thực rồi, họ sẽ tin tưởng. Từ đây mà biết, cái gọi là Bất Định tụ và Tà Định tụ chỉ là tạm thời, Chánh Định tụ là vĩnh hằng. Đạo lý như vậy, sự lý nhân quả này chúng ta đều thông đạt hiểu rõ.

Cho nên chúng ta có nghĩa vụ đem pháp môn này giới thiệu với tất cả chúng sanh. Tất cả chúng sanh có duyên hay không có duyên đều giới thiệu. Giới thiệu như thế nào? Để cho họ nhìn thấy tượng Phật, để cho họ nghe được danh hiệu của A-di-đà Phật, như vậy thì đã trồng thiện căn rồi. Chúng ta chính là tiếp dẫn họ vãng sanh Tịnh Độ. Sự tiếp dẫn này không nhất định sẽ thành thực trong đời này. Trong đời này thì không chắc chắn, đời sau kiếp sau, vô lượng kiếp sau chắc chắn sẽ thành tựu. Năm xưa, khi tôi đang theo học Kinh giáo, lão sư thường hay nhắc nhở chúng tôi phải kết pháp duyên với tất cả chúng sanh. Nếu như bạn không kết pháp duyên, dù cho bạn giảng rất hay cũng không có ai nghe. Cho nên phải rộng kết pháp duyên. Câu nói này chúng ta mở rộng ra, chúng ta ngày nay kết pháp duyên với hết thảy chúng sanh, tương lai sau khi thành Phật rồi thì sẽ quảng độ khắp chúng sanh. Phật không độ người vô duyên. Ta tương lai sau khi thành Phật, pháp duyên của chúng ta cũng hy vọng có thể giống như A-di-đà Phật. Mười phương ba đời tất cả chư Phật nếu luận về pháp duyên thì không thể so được với A-di-đà Phật. A-di-đà Phật đã kết cái duyên này quá sâu rộng, thế giới chư Phật mười phương đều giúp đỡ A-di-đà Phật kết pháp duyên với chúng sanh. Vì sao vậy? Vì đem pháp môn này giới thiệu với tất cả chúng sanh chính là kết pháp duyên. Hiện nay, nơi chúng ta đang ở, Singapore là đô thị lớn tương đối phiền phức, nếu trong nhà bạn có

để tượng Phật, e rằng hàng xóm sẽ báo cảnh sát đến để can thiệp. Sống ở Úc châu thì không có sự kiêng kỵ này. Mỗi nhà có sân vườn rất rộng, trong vườn có cây cối, có chim thú, động vật hoang dã cũng rất nhiều. Chúng ta mở Phật hiệu ngày đêm không gián đoạn để cúng dường cho chúng nghe. Chúng tôi cũng phát băng đĩa giảng Kinh cho chúng nghe, kết pháp duyên với hết thầy chúng sanh, ngay cả ruồi muỗi kiến gián cũng đều kết pháp duyên. Có một hôm, buổi sáng ngủ dậy đi vào rửa mặt, có lẽ là ngày đầu tiên có người thay chúng tôi dọn dẹp nhà vệ sinh đã để rơi thứ gì đó, nên đã có rất nhiều rất nhiều kiến kéo đến. Tôi xem thấy có đến mấy nghìn con kiến ở trong phòng vệ sinh, tôi không thể dùng phòng rửa mặt được nữa. Tôi liền rời khỏi và chấp tay nói: *"Bồ-tát kiến, các vị từ đâu tới hãy trở về đó đi, chúng ta không thể làm phiền lẫn nhau như vậy được"*. Đại khái hai giờ sau thì không còn một con nào hết, chúng rất biết nghe lời, quan hệ của chúng tôi rất tốt. Cho nên nhất định không thể động đến họ, không thể diệt trừ họ, mà bạn phải mời họ đi. Có một hai con thì còn được, chứ cả đàn thì không thể, chỉ có cách là trao đổi với họ cho tốt, mời họ rời đi, sau hai giờ nữa tôi cần dùng đến chỗ này. Chúng thật sự là rất nghe lời, rất ngoan, chúng dọn đi hết. Cho nên nhất định không thể có tâm sát hại tất cả những con vật nhỏ bé, nhất định không thể có tâm khinh mạn. Chúng ta cung kính Phật, Bồ-tát như thế nào thì cũng cung kính những con vật nhỏ bé này như vậy. Người xưa có câu nói: *"Lòng thành cảm động đá vàng cũng vỡ"*. Tâm chân thành của chúng ta có thể khởi tác dụng cảm ứng đạo giao với chúng. Cho nên ở trong nhà có gián, kiến cũng không cần phải lo, cả ruồi muỗi sâu mọt cũng không cần phải sợ, bạn khơi thông cho tốt, bản thân chúng sẽ tự ra đi, mở cửa sổ ra thì chúng sẽ tự đi. Nếu như ban đêm mà có ánh sáng là chúng sẽ đến, bên ngoài sân nhà hãy dùng đèn điện thấp sáng, bên trong nhà tắt đèn đi, mở cửa sổ ra thì chúng sẽ tự ra. Nhất định phải nói chuyện, nhất định không được làm hại. Khi tổn hại

chúng thì oan oan tương báo không bao giờ dứt, phiền phức càng lớn hơn.

Hiện nay, một số nhà làm nông nghiệp đều dùng thuốc bảo vệ thực vật để trừ sâu, càng trừ thì càng nhiều, giết không hết. Vả lại, những thuốc trừ sâu này, tôi nghe những người trồng trọt nói lại, thời gian hiệu nghiệm chỉ có sáu tháng. Vì sao vậy? Vì sau sáu tháng thì những con sâu có sức kháng thuốc, loại thuốc này không có kết quả nữa, cần phải phát minh ra loại thuốc trừ sâu mới, liều lượng nặng hơn. Con người ăn những thứ này vào thì bị tổn hại. Cho nên đồ ăn hiện nay không thể ăn, rất đáng sợ. Ở Úc Châu, chúng tôi tự mình trồng rau, chúng tôi không dùng phân hóa học, không dùng thuốc trừ sâu, hoàn toàn để cho nó sanh trưởng tự nhiên. Chúng tôi sử dụng phân bón là các loại lá cây rụng, số lá cây này chúng tôi đem chôn xuống dưới đất để cho nó từ từ mục đi, nó sẽ biến thành phân bón, đây là thứ rất tốt. Chúng ta nhất định phải dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng chung sống hòa thuận với tất cả chúng sanh trong vũ trụ.

Ngày xưa chưa học Phật, không hiểu đạo lý này, chúng ta đã hại không ít chúng sanh, cho nên trên con đường đạo Bồ-đề khó đi. Vì sao vậy? Oan gia trái chủ quá nhiều. Quá khứ ta hại họ, nay thì họ muốn hại ta để báo thù, cho nên khi gặp phải tình hình này ta phải hoan hỷ mà tiếp nhận. Biết được chủ nợ đã đến rồi, phải trả nợ rồi, mau mau trả nợ cho họ, hoan hỷ làm mà không một máy may tính toán. Đặc biệt là người hủy báng, người sỉ nhục, người hãm hại ta, bất luận là cố ý hay vô ý, chúng ta biết được là trong đời quá khứ hoặc là trong đời này, khi chưa học Phật đã kết oan nghiệp với chúng sanh. Sau khi gặp họ, chúng ta ngày ngày tụng Kinh niệm Phật lay Phật hồi hướng cho oan gia trái chủ. Họ chịu tiếp nhận thì cái oán này sẽ được hóa giải. Người có oán hận sâu nặng thì họ sẽ không phục, vẫn không tiếp nhận. Thỉnh thoảng cũng sẽ gặp phải,

gặp rồi thì chúng ta hoan hỷ mà tiếp nhận, vậy thì sẽ trả hết nợ, lần sau gặp lại thì sẽ thành bạn tốt, chính là đồng tham đạo hữu. Trong nhà Phật, trong các đạo tràng, vì sao mà mọi người sống chung không thể nào hòa thuận, đấu đá nhau? Bạn phải hiểu đều là có nhân duyên, không phải là đơn giản, trong đời quá khứ có oan nghiệp, hiện nay gặp được. Có câu nói: *"Không phải oan gia thì không gặp nhau"*. Đạo tràng cũng không là ngoại lệ, đạo tràng cũng là oan gia gặp nhau. Sau khi đã hiểu rồi thì dễ xử lý. Trong tâm mỗi người đều bất bình, không phục, sau khi hiểu rồi thì tâm mới bình được, tâm bình thì khí hòa, mới có thể chung sống hòa thuận với những người này. Bất luận là họ dùng thái độ gì đối với ta, ta đối với họ cũng đều thành tâm thành ý. Họ gầm mặt với ta, ta tươi cười đáp lại họ, từ từ sẽ hóa giải được. Đây đều là học được trong Đại Thừa giáo, hiểu được lý sự nhân quả. Trong cuộc đời này, quan trọng nhất chính là hóa giải oán hận, phải biết hóa giải tất cả những oán đối với tất cả chúng sanh trong vô lượng kiếp đến nay. Lão Tử đã nói: "Hòa đại oán", và: "Tất hữu dư oán", đây là hoàn cảnh hiện thực. Làm sao để hóa giải dư oán? Đây là đại học vấn, Chánh Định tụ có thể hóa giải dư oán.

Câu sau cùng: **"Bất năng liễu tri kiến lập bỉ nhân cố"** là nói điều gì? Nói người tà định, người tâm tánh bất định, hai loại này chiếm đại đa số trong số đồng tu chúng ta. Tà định là gì? Người tà định chấp trước cái thân này rất nghiêm trọng, chấp trước cái thân này là ta, phải phục vụ cái túi da hôi thối này của mình, phải vì nó mà tạo nghiệp. Vì ăn uống mà tạo ra biết bao tội nghiệp. Ăn uống vì cái gì? Vì cái đầu lưỡi, qua khỏi đầu lưỡi thì không còn cảm thấy gì nữa. Vì ba tấc lưỡi này mà trong cả đời bạn đã tạo ra biết bao nghiệp tội. Đó là một ví dụ. Thật là không đáng. Đây đều là quan niệm sai lầm, vì cái thân này mà tạo ra nghiệp danh văn lợi dưỡng, tạo ra nghiệp thị phi, ta người, tạo nghiệp tham sân si mạn. Trong đời này không làm cho

rõ ràng thì có thể được sao? Cho nên không thể không giác ngộ, không thể không quay đầu. Quay đầu là bờ. Chân thật giác ngộ, không tiếp tục vì cái thân này mà tạo nghiệp nữa chính là bạn đã nhập Chánh Định tụ. Bạn vẫn không buông xả được, vẫn còn vì cái thân này mà tạo nghiệp, không thể hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, vẫn còn thứ mà bản thân mình thích, ghét thì rất phiền phức.

Trong việc ăn uống, Phật Thích-ca Mâu-ni đã làm tấm gương tốt nhất cho chúng ta xem. Tăng đoàn đức Phật năm xưa khi đi thác bát, người ta cho cái gì thì ăn cái đó, không có phân biệt, không có chấp trước. Thác bát không phải chỉ một nhà, quy định là đi bảy nhà. Nếu như nhà này cúng dường rất nhiều cơm, đủ để bạn ăn, thì bạn không đến nhà thứ hai nữa, nếu thấy chưa đủ thì đến nhà thứ hai, nhà thứ ba. Thác bát bảy nhà rồi mà vẫn chưa đủ ăn thì không thể đi đến nhà thứ tám. Việc này dạy bạn điều gì? Biết đủ thường vui, dẹp trừ vọng tưởng phân biệt chấp trước. Bình bát đựng cơm là bữa ăn bình đẳng. Bình đẳng là thù thắng nhất, viên mãn nhất. Bất luận là cảnh giới gì, khi đến trước mặt người tu đạo thì hết thấy đều bình đẳng. Trong cuộc sống thường ngày, việc thiện không sanh tham ái, việc ác, việc bất thiện thì không sanh sân hận. Trong ăn uống ngủ nghỉ thì tu điều gì? Tu trừ bỏ tham sân si mạn. Bạn không ở trong cảnh giới này thì làm sao có thể trừ bỏ nó được. Nhất định phải mài dũa sạch tham sân si mạn ở ngay trong cảnh giới này, sau cùng quy về chỗ bình đẳng thì tâm của bạn mới thật sự bình đẳng. Tâm bình đẳng thì cảnh giới cũng bình đẳng, cảnh tùy tâm chuyển. Ở trên thiên đường và dưới địa ngục thì sự cảm thọ đó hoàn toàn bình đẳng, ở thiên đường không tham luyến sự vui sướng, ở địa ngục không chán ghét sự khổ nạn. Bồ-tát giáo hóa chúng sanh ở trong sáu nẻo, các Ngài trụ trong cảnh giới bình đẳng. Bình đẳng là nhất chân pháp giới, không bình đẳng là sáu nẻo, mười pháp giới. Pháp

thân Bồ-tát trụ ở nhất chân pháp giới, là bình đẳng pháp giới. Bình đẳng nhất định phải đến chứng Pháp thân thì cảnh giới bình đẳng mới có thể hiện tiền. Thế nhưng người chưa đoạn một phẩm phiền não nào sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì được nhập vào hàng bình đẳng pháp giới. Chúng ta phải nên biết, nếu như bạn không tu pháp môn này mà tu các pháp môn khác thì phải cần thời gian vô lượng kiếp mới có thể chứng được nhất chân pháp giới. Tu pháp môn này sẽ tiết kiệm được rất nhiều thời gian, trong đời này liền có thể thành tựu.

Cho nên, phàm những thứ không thể vì sanh tử, không thể phát Bồ-đề tâm, không thể cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc đều gọi là Bất Định. Thế giới Tây Phương Cực Lạc tuy rất tốt, nhưng thế giới này, bao gồm sanh thiên cũng rất tốt, cho nên không muốn đi, đây gọi là Tà Định. Sanh thiên so với thế giới Cực Lạc thì vẫn xem đó là Tà Định, không thể xem là Chánh Định.

Nói đến lợi ích, Thiện Đạo Đại sư triều Đường nói rất hay, Ngài nói đại nguyện của A-di-đà Phật nhập Chánh Định tụ lợi ích vô lượng vô biên. Lợi ích của thế gian này của chúng ta là "mật ích". "Mật" là thâm mật. Trong nhà Phật không có bí mật. Quá sâu, chúng ta không dễ gì hiểu được thì gọi là thâm mật. Ở thế giới Tây Phương Cực Lạc là "hiển ích", lợi ích này rõ ràng, nên sự khác biệt chính là chỗ này.

Ý nghĩa của câu sau cùng rất là sâu, phàm không phải chân thật vì liễu sanh tử, chân thật vì sự thành tựu trong đời này, nguyên nhân chính là không thể hiểu biết được cái nhân mà A-di-đà Phật xây dựng thế giới Tây Phương Cực Lạc, giúp đỡ tất cả chúng sanh ở thế giới mười phương thành tựu Phật quả nhanh chóng và vững vàng. Cái nhân này nói ra thì rất dài.

Chúng ta từ trên đọc đến phẩm thứ 22 này là nói về nhân duyên A-di-đà Phật xây dựng thế giới Tây Phương Cực Lạc. Hiểu được rõ ràng thì bạn mới hoan hỷ tiếp nhận. Ở chỗ này giới thiệu y chánh trang nghiêm của thế giới Tây Phương Cực Lạc, phần trước đã giới thiệu qua lịch sử rồi, nếu bạn không nhận thức được thì tâm hoan hỷ không thể sanh khởi. Cùng đạo lý như vậy, ở thế gian này, nếu như chúng ta không nhận thức được rõ ràng văn hóa lịch sử nguồn gốc của đất nước dân tộc mình thì lòng yêu nước, yêu dân tộc của mình rất mờ nhạt. Thậm chí bạn biết rất rõ ràng, minh bạch bao nhiêu đời tổ tông của gia đình mình thì bạn rất yêu quý gia đình của mình. Nếu như đối với cuộc đời của cha mẹ bạn mà cũng không biết thì lòng yêu thương làm sao có thể sanh khởi được? Từ điểm này mà thấy, người Trung Quốc thế hệ hiện nay đã mờ nhạt rồi, tuy phai nhạt nhưng nếu so với người nước ngoài thì vẫn còn có gốc hơn. Người Trung Quốc đã lơ là việc xem trọng lịch sử gia đình của mình, đã ra khỏi quỹ đạo đại khái cũng không quá một trăm năm. Những người tuổi tác cỡ như tôi đều nhận qua sự giáo dục này, đều hiểu rất rõ nhiều đời của gia đình mình, có thể là người chừng năm mươi tuổi thì sẽ kém hơn một chút, tuổi càng nhỏ thì sự việc này càng nghiêm trọng. Hiện nay thì không có ai dạy nữa. Ngày trước trong gia đình có từ đường, mỗi năm vào dịp tế tự tế tổ mùa xuân mùa thu, chúng tôi đều phải tham gia. Mỗi gia đình đều có gia phả, cái họ này của chúng ta là từ đâu mà có, bắt đầu từ khi nào chuyển đến sống ở nơi này, đã được bao nhiêu đời rồi, đều rất rõ ràng. Cho nên yêu gia đình, yêu quê hương, yêu tổ quốc thì cái gốc phải cắm từ ở chỗ này. Thông thường chúng ta không sanh khởi nổi tâm yêu thương đối với thế giới Tây Phương Cực Lạc. Không sanh khởi tâm yêu thương thì rất khó có nguyện, cho nên không thể vãng sanh. Do vậy, phải giới thiệu rõ quyển Kinh này. Nói rõ một lần thì đích thực không dễ dàng. Trước đây chúng tôi đã giảng qua quyển Kinh này mười lần rồi, nhưng chưa nói được rõ ràng, thấu triệt. Lần này là lần



thứ mười một, chúng tôi sẽ nói kỹ càng. Cách giảng cũng giống như Kinh Hoa Nghiêm, phải thâm nhập vào bên trong thì chúng ta mới có thể được thọ dụng chân thật. Như Thiện Đạo Đại sư đã nói, nếu như chúng ta có sự lý giải tương đối sâu Kinh này, thì chúng ta có thể sanh khởi tín nguyện thế giới Cực Lạc. Sự sanh khởi này chính là Chánh Định tụ, lợi ích vô lượng vô biên. Trong Kinh Di-đà tiểu bản nói: *"Nhược hữu nhân dĩ phát nguyện, kim phát nguyện, đương phát nguyện, dục sanh A-di-đà Phật quốc giả, thị chư nhân đẳng, giai đắc bất thối chuyển ư A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề"*. Đây chính là mật ích, tương đương nói trụ định, bặt nhất định có thể thành Phật quả vô thượng. Tuy rằng hiện tại chưa được, nhưng khẳng định tương lai bạn sẽ được. Phần Kinh văn chuyên nói y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc trong bản Kinh này đến chỗ này là một phân đoạn, phần sau là "Thập Phương Phật Tán" và "Tam Bối Vãng Sanh", cũng là phần Kinh văn vô cùng quan trọng.

Hiện tại chúng ta đã biết được sự lợi ích này, làm sao để đi? Phần sau sẽ nói với chúng ta phương pháp đi như thế nào? Hiện nay chúng ta gọi là di dân, chúng ta muốn di dân đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, địa cầu này hiện nay đã trở nên phiền phức rồi. Phiền phức nghĩa là sự phá hoại cân bằng sinh thái của địa cầu mà tôi thường nói đến, cho nên chúng ta cần phải thay đổi hoàn cảnh, môi trường. Nghĩ lại ở trên trời cũng không an toàn gì cả, tuy rằng thọ mạng dài lâu một chút, đó cũng chẳng phải là biện pháp cứu cánh. Chân thật cứu cánh vẫn là thế giới Tây Phương Cực Lạc tốt hơn cả. Đặc biệt là chư Phật mười phương khuyên dạy chúng ta, thật sự có thể đi được, không phải không đi được, không phải là việc giả dối, chúng ta nhất định phải nắm chặt cái cơ duyên ngay trong đời này. Bất luận sự tình gì của thế gian cũng là việc nhỏ, không có việc gì là trọng đại. Việc trọng đại chân thật chính là di dân đến thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Bộ Kinh này vô cùng quan trọng, trước khi giảng bộ Kinh này, tôi đã đặc biệt nói với mọi người rằng bộ Kinh này là giấy bảo đảm cho việc chúng ta vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc. Bạn có được bộ Kinh điển này thì trên tay bạn đã có được giấy bảo đảm rồi, thế nhưng bạn phải y giáo phụng hành mới được. Trên tay cầm quyển Kinh này mà tâm tưởng cùng với điều Kinh điển nói không như nhau thì bạn vẫn sẽ không đi được. Cho nên nhất định phải làm cho rõ ràng minh bạch những đạo lý, phương pháp, cảnh giới ở trong đó, vậy chúng ta mới có thể nhất định được vãng sanh.

Ở đoạn này, cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã dẫn một đoạn trong Vãng Sanh Luận để làm tổng kết giới thiệu về y chánh trang nghiêm của thế giới Tây Phương. Trong Vãng Sanh Luận nói: *"Như thượng chủng chủng trang nghiêm, chủng chủng Phật sự"*. Trang nghiêm là nói tốt đẹp. Câu nói này chúng ta phải đặc biệt chú ý. Vì sao vậy? Hiện nay rất nhiều siêu độ gọi là Phật sự, nhưng Phật sự nói ở trong Kinh không phải là việc này. Phật Bồ-tát ứng hóa đến thế gian này là để độ người, không phải để độ quỷ thần. Độ quỷ thần thì các Ngài đến quỷ thần đạo, nếu không đến quỷ thần đạo thì các Ngài sẽ không độ được quỷ. Các Ngài không đến địa ngục đạo thì không độ địa ngục được. Nếu không đi đến súc sanh đạo thì các Ngài không độ được súc sanh. Không chỉ là Quan Thế Âm Bồ-tát tùy loại hóa thân mà hết thầy chư Phật Bồ-tát đều là tùy loại hóa thân. Nên dùng thân gì để độ thì các Ngài liền hiện thân đó, nên nói pháp gì thì các Ngài sẽ nói pháp ấy. Phật Bồ-tát không có thân tướng nhất định, cũng không có định pháp có thể nói. Trong Kinh Đại Thừa này cũng nói rất nhiều, chúng ta phải lý giải. Nếu đã thị hiện tại nhân gian thì đó là giáo hóa người chứ không phải giáo hóa quỷ thần.

Trong Phật môn làm những Phật sự để siêu độ quỷ thần rốt cuộc là nguyên nhân gì? Làm sao thành ra như vậy? Khi tôi còn trẻ, Pháp sư Đạo An làm Đại Chuyên Phật Học Giảng Tọa tại Đài Loan đã mời tôi

đến làm tổng chủ giảng. Tôi đem vấn đề này thỉnh giáo Pháp sư Đạo An. Tôi nói tôi không hiểu đây là sự việc như thế nào? Pháp sư nói với tôi, nghĩ lại cũng có đạo lý, việc Phật sự siêu độ này của Trung Quốc có lẽ là khởi nguồn từ Đường Minh Hoàng. Đường Minh Hoàng có liên quan với Dương Quý Phi. Trong An Sử Chi Loạn của An Lộc Sơn gần như là mất nước, lúc đó Quách Tử Nghi là một viên đại tướng đã bình định sự động loạn này. Sau khi bình định thì cứ mỗi chiến trường lớn, Minh Hoàng cho xây một tự miếu để siêu độ những quân dân tử nạn. Những tự miếu này đều được gọi là Khai Nguyên tự. Cho nên các vị thấy ở Trung Quốc có rất nhiều Khai Nguyên tự, là xây dựng vào năm Khai Nguyên, dụng ý chủ yếu của những tự miếu này là để siêu độ những tướng sĩ trận vong và nhân dân tử nạn. Pháp sư nói có thể là vì quốc gia đề xướng việc truy điệu nên dân gian cũng bắt chước làm theo. Dân gian hễ có người qua đời cũng đi mời người xuất gia đến làm truy điệu kỷ niệm này, đại khái là phát sinh như vậy. Vào lúc đó chỉ là việc phụ trợ, một năm thi thoảng làm một hai lần, không như hiện nay, ngày ngày đều làm. Ngày xưa, công việc mỗi ngày trong các tự viện am đường là gì? Là giảng Kinh. Bạn xem Thích-ca Mâu-ni Phật năm xưa còn tại thế, mỗi ngày đều giảng Kinh tám giờ đồng hồ. Ngài dạy học. Chúng ta dùng tiêu chuẩn của xã hội ngày nay để xem thân phận của Thích-ca Mâu-ni Phật, Ngài có lẽ là nhà giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Công việc cả đời của Ngài là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Ngài làm việc thiện nguyện, không thu học phí, cho nên vô cùng hiếm có, đáng để chúng ta tôn kính. Chúng ta nhất định phải nên biết, bản chất của Phật giáo là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Làm thế nào để có thể khiến nó quay trở lại thành giáo dục đa nguyên văn hóa là trách nhiệm của chính chúng ta. Bởi vì Ngài ngày ngày dạy học nên đã sản sinh hiệu quả rất lớn đối với xã hội. Tất cả tự viện am đường hiện nay của chúng ta nếu có thể mỗi ngày đều có Pháp sư giảng Kinh (Kinh điển thì rất nhiều, thích nghe bộ Kinh gì thì đến đạo

tràng đó để nghe, không có sự xung đột), thì nếp sống của xã hội trong thời gian ngắn sẽ có sự thay đổi rất lớn. Cho nên “kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”, sự giáo dục quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Đài truyền hình Phụng Hoàng của Hồng Kông có một tiết mục gọi là Đại Giảng Đường Thế Kỷ, mỗi tuần họ phát sóng một lần. Tôi không xem truyền hình nên không biết, tiết mục thì tôi cũng không hiểu cho lắm, có lẽ các vị đồng học có người đã xem qua. Bên đó đến tìm tôi, mời tôi làm một buổi diễn giảng cho họ. Đề mục lần này tôi diễn giảng là “Ung Chính Hoàng đế và đa nguyên văn hóa”. Ung Chính Hoàng đế đề xướng tam giáo hợp nhất, vào lúc đó tại Trung Quốc có ba nhà là Nho, Thích, Đạo. Tam giáo hợp nhất, tam giáo là một nhà là do ông đề xướng ra. Ngày nay chúng ta đề xướng đoàn kết tất cả tôn giáo lại, đều là một nhà, chúng ta cần phải tôn sùng Ung Chính Hoàng đế là người đã lập ra, là người nêu ra sớm nhất. Công lao này không thể không có. Tôi muốn giảng phần Thượng Luận này một lần. Trong phần Thượng Luận, ông đề xướng đoàn kết tôn giáo, hợp tác tôn giáo, cùng nhau xây dựng sự hòa bình an định, đem lại hạnh phúc mỹ mãn cho tất cả chúng sanh. Ý tưởng này rất hay. Trong Thượng Luận có nói đến Tống Văn Đế, nói đến Hòa thượng Chi, họ có một đoạn hội thoại. Tống Văn Đế là người của thời Nam Bắc triều, cách chúng ta hiện nay khoảng 1.700 năm. Lưu Dụ là người con thứ ba. Hòa thượng Chi, chúng tôi tra tư liệu thấy ông là đồng hương với tôi nữa, người An Huy, Lô Giang, thật là hiếm có. Tống Văn Đế là người đọc sách. Đọc sách thì hiểu lý, rất tiếc là ông sống vào thời đó là thời loạn lạc, thời loạn thế cũng như chúng ta ngày nay vậy, cho nên làm hoàng đế rất vất vả. Ông đề xướng giáo dục nên vào thời đó vẫn còn có một thời kỳ xã hội an định. Trong lịch sử thì gọi là “Nguyên Gia Chi Trị”. Ông đã làm hoàng đế được ba mươi năm, hơn một nửa thời gian đó thì thiên hạ rất thái bình, hoàn toàn

đều là nhờ giáo dục. Ông phân thành bốn khoa mục, lập ra bốn trường học là Nho học, Huyền học, Văn học và Sử Học, thỉnh mời bốn vị chuyên gia đến làm trụ trì. Đây là công khai giảng dạy, thính chúng rất nhiều, việc thay đổi nếp sống của xã hội có hiệu quả vô cùng thù thắng. Việc này rất đáng được đề xướng, cũng đáng để cho chúng ta làm tham khảo.

A-di-đà Phật !

Năm kia tôi rời Singapore di dân đến Úc Châu là do Phật Bồ-tát an bài. Đây không phải là ý muốn của một ai cả, cũng không phải là ý muốn của chính tôi, xưa nay tôi chưa từng nghĩ sẽ đi Úc Châu. Đến Úc Châu thì gặp sự kiện ngày 11/09. Hiệu trưởng Trường đại học Queensland phái hai vị giáo sư đến Học Viện Tịnh Tông ở Toowoomba để tìm tôi. Trước đó một năm, tôi đã gửi tặng cho trường học này một bộ Đại Tạng Kinh, đã kết duyên với họ rồi, nhưng chưa gặp mặt hiệu trưởng. Đại khái là trường nghe nói tôi mấy năm trước tại Singapore đã đoàn kết được chín đại tôn giáo. Khi chúng tôi làm đoàn kết tôn giáo, làm hòa mục chủng tộc, sự kiện 11/09 đã làm chấn động cả thế giới. Trường học muốn mời tôi đến thảo luận về vấn đề này, tham gia cùng đoàn giáo sư của trường đặc biệt tổ chức một buổi tọa đàm. Sau khi đến đó tôi mới biết trong trường có một cơ cấu gọi là Trung Tâm Phòng Chống Xung Đột, Xúc Tiến Hòa Bình. Trung tâm này đã thành lập được 8 năm rồi, nghiên cứu làm sao để hóa giải xung đột xã hội. Đây là một việc rất tốt. Nghe báo cáo của họ tôi mới biết trên toàn thế giới có tám trường đại học thành lập ra cơ cấu như vậy, chuyên nghiên cứu phương pháp hóa giải tranh chấp tiêu trừ xung đột, thúc tiến xã hội an định thế giới hòa bình.

Họ làm được nhiều năm rồi mà xung đột thì mỗi năm một tăng, tai họa mỗi năm một nghiêm trọng hơn. Sau sự kiện 11/09, những vị giáo sư ở trung tâm này đã nghiêm túc phản tỉnh, cho rằng trước đây việc họ nghiên cứu về chiến tranh lạnh, chiến tranh nóng đều không thể giải quyết được vấn đề, họ chân thật muốn đi con đường hòa bình nên đã tìm đến tôi, lắng nghe ý kiến của tôi. Tôi nghe họ báo cáo trước. Sau khi họ báo cáo xong thì nêu ra vấn đề, tôi giải

đáp cho họ. Sau khi nghe xong báo cáo, tôi nói với họ, tôi rất tán thán trung tâm và mười mấy vị giáo sư này, người Trung Quốc gọi là người có lý tưởng và lòng nhân đức, đều có tâm từ bi. Nhưng trên thế giới có nhiều trường học như vậy, có nhiều người tốt đang nghiên cứu mà vì sao lại không thể giải quyết được vấn đề? Tôi nói là do chưa tìm ra được cái gốc rễ của sự xung đột nên các vị không giải quyết được vấn đề. Cũng giống như một cây đại thụ, chỉ nhìn thấy cành lá của nó chứ chưa tìm thấy gốc. Tôi nói như vậy xong, những vị giáo sư đều mở to mắt nhìn tôi, gốc ở chỗ nào? Cái gốc ở đây là bản tánh và tập tánh xung đột với nhau. Những lời này họ nghe không hiểu, giảng ra thì rất phiền phức, rất mất công. Đây là danh từ trong nhà Phật, họ vốn xưa nay chưa hề tiếp xúc qua, cho nên tôi đã thay đổi một cách khác để nói. Tôi nói đó là sự xung đột giữa tự lợi và lợi tha. Tự lợi và lợi tha cùng với bản tánh và tập tánh thì khác xa nhau một vạn tám ngàn dặm, nhưng vậy thì mọi người dễ hiểu. Tôi nói, chúng ta khởi tâm động niệm, đối với việc lợi hại đều nghĩ cho bản thân, không nghĩ cho người khác. Điều suy nghĩ đầu tiên là ta có được lợi ích gì, cho dù là có nghĩ đến người khác thì tự lợi cũng xếp ở đầu tiên, lợi tha vẫn là xếp ở thứ hai, thứ ba, việc hóa giải xung đột sẽ rất khó. Trước tiên, tôi nói ra đại tiền đề này, sau đó tôi nói với họ, chúng ta chân thật muốn hóa giải xung đột thì trước tiên phải làm từ trong gia đình. Gia đình là tổ chức cơ bản nhất của xã hội, người xưa rất xem trọng, gia hòa vạn sự hưng.

Tôi cũng nói, nhiều năm trở lại đây tôi lui tới các nước trên thế giới, tôi cũng muốn lựa chọn một nơi để có thể dừng lại. Khi lựa chọn thì tôi nhất định xem xét hai việc. Việc thứ nhất, khu vực này, thành phố này có tỷ lệ ly hôn phải thấp. Nếu như tìm nơi không có ly hôn thì sẽ không tìm ra một nơi nào để ở cả. Cho nên chỉ tìm nơi có tỷ lệ ly hôn thấp. Việc thứ hai là tỷ lệ phạm tội của thanh thiếu niên phải thấp. Đó chính là điều kiện mà tôi lựa chọn. Vì sao vậy? Vì nếu tỷ lệ ly hôn

cao thì tỉ lệ thanh thiếu niên phạm tội cũng rất cao, chứng tỏ xã hội nơi đó có vấn đề. Tuy rằng trước mắt chưa có vấn đề, nhưng sau 10 năm, 20 năm nữa thì khẳng định sẽ có vấn đề. Nơi đó không thích hợp để cư ngụ. Bạn sẽ hỏi tại sao? Khổng Lão Phu Tử có nói: *"Nguy bang bất nhập, loạn bang bất cư"*. Nơi đó rất nguy hiểm, tuy rằng trước mắt không có nguy hiểm nhưng động cơ nguy hiểm của nó đã tồn tại. Cổ thánh tiên hiền đã dạy chúng ta, muốn chọn một nơi để dựng nhà lập nghiệp hoặc là xây dựng đạo tràng, chúng ta không thể không hiểu đạo lý này. Gia đình quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Bạn xem gia đình hiện nay, hiện tượng phổ biến là vợ chồng bất hòa, cha con bất hòa, anh em bất hòa. Từ gốc mà đã như vậy thì làm sao bạn có thể làm được công việc hòa bình? Hòa bình đã không còn hy vọng gì nữa. Gốc là ở chỗ này.

Sau đó tôi lại nói với họ, đây vẫn chưa phải là gốc, cái gốc thật sự là ở tự thân. Trước kia tôi đã có nói, trong nội tâm của chính chúng ta có sự mâu thuẫn, tự lợi và lợi tha có xung đột. Bên trong có xung đột thì có thể giải quyết xung đột ở bên ngoài hay sao? Khó lắm! Nếu tôi nói sâu thêm nữa thì họ sẽ không hiểu. Tôi có phương pháp giải quyết, phương pháp giải quyết này do Phật Bồ-tát và cổ thánh tiên hiền dạy cho. Sự giáo huấn của thánh hiền là dựa vào cái này, tôi có thể giải đáp những vấn đề khó trị và phức tạp mà các vị nêu ra. Đây là cơ duyên khiến cho mọi người tuy chưa tiếp xúc với Phật giáo, chưa tiếp xúc Kinh Phật, đưa ra vấn đề để tôi giải đáp. Tôi xin đại diện cho trí huệ trong nhà Phật, đại diện cho học thuật đã nói trong các kinh điển, như vậy thì sẽ nâng cao lên được. Hiệu trưởng trường đại học Griffith mời tôi đến văn phòng của ông, chúng tôi đã bàn luận rất nhiều. Sau cùng ông hỏi tôi: *"Thưa Pháp sư, Pháp sư đã giảng Kinh dạy học 43 năm rồi, trong thời gian 43 năm ấy, Ngài đã bao giờ gặp phải vấn đề gì mà Ngài không thể trả lời hay chưa?"*. Tôi suy nghĩ một chút rồi nói với ông: *"Hình như là chưa có"*. Ông



nói: *"Ngài thật sự là một hiệu trưởng của trường đại học"*. Cho nên sau đó không lâu, trường học của họ cấp học vị tiến sĩ cho tôi và còn mời tôi làm giáo sư cho trường của họ. Đây chính là khảng định Phật pháp, khảng định kinh điển, không phải là chuyện của cá nhân tôi, mà khảng định Phật pháp là giáo dục cao cấp. Cho nên, có thể mở lớp học kinh Phật ở ngay trong những trường đại học. Đây là Phật Bồ-tát đã an bài, không đến Úc Châu, không có sự kiện 11/09 thì không có sự việc này, khảng định Phật sự là một sự việc trí huệ, khai phát trí huệ cho hết thảy chúng sanh như chúng ta. Trí huệ hiện tiền thì mới có thể giải quyết vấn đề, đặc biệt là vào thời đại ngày nay.

Tôi thường đề cập đến tiến sĩ Thang Ân Tử (A. J. Toynbee), đây là nhà triết học, lịch sử nước Anh nổi tiếng trên thế giới. Vào thời hậu chiến, ông ở Nhật Bản cùng với ông Daisaku Ikeda của Nhật Bản (cũng là một học giả nổi tiếng) trò chuyện với nhau có ghi chép lại. Đài Loan đã dịch thành Trung văn, tôi đã đọc qua. Trong đó có một câu nói mà tôi cảm thấy vô cùng quan trọng. Ông nói: *"Giải quyết vấn đề của xã hội thế kỷ 21 này thì chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp Đại Thừa"*. Ông khảng định việc này. Câu nói này rất hay, vấn đề của xã hội ngày nay, ngoài Phật pháp Đại Thừa và học thuyết của nhà Nho ra thì không ai có thể nghĩ ra được phương pháp gì nữa. Nó đã cân bằng hết thảy người, sự và vật của thế gian này. Nói chính xác thì phải thật sự hiểu, phải chân thật biết dùng thì bạn mới có thể được thọ dụng. Nếu như bạn không hiểu, không chăm chỉ học thì không thể đem những trí huệ học thuật này thực hành trong cuộc sống thường ngày, bạn không nhận được sự thọ dụng.

Tôi một đời cảm kích thầy, thầy đã giới thiệu Phật pháp với chúng tôi, thầy nói thế nào? Ngài nói Phật pháp là nền triết học cao nhất thế giới. Lúc đó tôi theo Ngài học triết học, Ngài nói với tôi kinh điển Phật pháp là loại triết học cao nhất thế giới, học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người. Hai câu nói này nghe rất xuôi tai, tôi nhờ

hai câu nói này mà đến với Phật pháp, tôi không phải là làm việc mê tít. Thầy tôi là tiên sinh Phương Đông Mỹ, Ngài là nhà triết học nổi tiếng trên thế giới. Những năm cuối đời, Ngài toàn chỉ giảng kinh Phật. Ngài đã giảng Tùy Đường Phật học, Ngụy Tấn Phật học, Đại Thừa Phật học tại Đại Học Đài Loan. Sau khi nghỉ hưu ở Đại Học Đài Loan, Ngài đến đứng lớp tiến sĩ tại trường Đại Học Phụ Nhân, dạy triết học Hoa Nghiêm. Ngài giảng không có bản thảo, cũng không cần sách, tùy khẩu mà ứng ra. Lúc đó các đồng học có thu âm lại, sau đó ghi lại thành sách từ băng thu âm, tên gọi là Phương Đông Mỹ Tiên Sinh Toàn Tập, đại khái cũng mười mấy quyển, hiện nay chúng ta đều có thể xem. Đó chân thật là người một đời làm sự nghiệp học vấn. Tôi đã nghe lời Ngài, y giáo phụng hành. Những năm gần đây thì hai câu nói của Ngài đã thành hiện thực rồi, đích thực là một loại triết học cao cấp, là loại triết học bậc cao trong nền triết học trên thế giới, nhưng người biết đến lại không nhiều. Học Phật đích thực là sự hưởng thụ cao nhất của đời người. Tôi thấy có rất nhiều đồng tu, thậm chí là người xuất gia vẫn còn phiền não. Có phiền não thì sống rất là khổ. Người học Phật thì không có phiền não, không có phân biệt, không có chấp trước. Người học Phật thì tự tại tùy duyên, thế nào cũng được. Người học Phật chỗ nào cũng thối nhường, càng thối thì đường càng rộng, thối đến sau cùng thì đại đạo quang minh kim sắc hiện ra, là con đường thành Phật. Vĩnh viễn không tranh với người, vĩnh viễn không đa sự. Đích thực là nhiều việc không bằng ít việc, ít việc không bằng không có việc gì. Tâm đều ở trên kinh giáo, mỗi ngày đều ở cùng với Phật Bồ-tát. Bạn xem, những ngày tháng như vậy sẽ viên mãn dễ chịu biết bao nhiêu! Những sự việc của thế gian này đều không biết. Tôi đã không xem báo mấy mươi năm, có rất nhiều đồng học đều biết. Tôi cũng không nghe quảng cáo, xem truyền hình, tất cả đều không. Xã hội bên ngoài như thế nào tôi đều không biết, nhưng bạn vừa nói thì tôi hiểu. Bạn không nói, tôi đều không biết, sau khi bạn nói ra, tôi hiểu nhưng tôi không để ở trong

tâm. Trong tâm tôi vẫn là thiên hạ thái bình, vẫn là thế giới Cực Lạc. Cho nên, học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người. Nếu bạn cứ để ở trong tâm những chuyện thị phi rắc rối tạp nhạp của thế gian này thì không phải bạn khổ lắm sao? Tự tìm lấy khổ. Bạn xem báo là tự chuốc lấy phiền phức, xem truyền hình cũng là tự chuốc lấy rắc rối. Chúng ta thấy đều lìa bỏ những thứ này.

Cổ đại đức thường nói: *"Tự cầu đa phước"*. Tự bạn phải biết cầu. Bạn muốn có thể nắm được phương thức này, thì ngày ngày đọc Kinh. Đọc Kinh là vui sướng hơn bất cứ thứ gì. Nếu bạn là người có năng lực, còn trẻ tuổi, nếu có điều kiện, tốt nhất là đọc Đại Tạng Kinh. Vậy thì thật sự vui sướng vô cùng, đích thực có thể giúp bạn khai trí huệ. Bạn đọc tụng bộ Đại Tạng Kinh cả đời cũng không hết, nhưng như vậy cũng chỉ được một chút lạc thú. Sự thú vị chân thật, nếu muốn thành tựu ngay trong đời này, tuyệt đối không muốn luân hồi trong sáu nẻo nữa, thì đi con đường này không bảo đảm. Các vị hỏi tôi có đọc qua bộ Đại Tạng Kinh chưa? Khi chưa xuất gia, thỉnh thoảng tôi có xem qua Đại Tạng Kinh, xem theo kiểu cưỡi ngựa xem hoa, biết được nội dung đại thể bên trong đó. Sau khi học Phật, lúc đó dưới sự hạn chế thầy Lý, thầy không cho phép. Thầy dùng phương pháp của người xưa: *"Nhất môn thâm nhập, trường kỳ huân tu"*. Phương pháp này có thể giúp chúng ta thành tựu giới định huệ tam học, sẽ tạo được nền tảng vững vàng trong sự tu trì Phật pháp. Các vị cũng biết tôi tiếp nhận sự giáo huấn của Ngài mười năm. Tôi cũng từng nói qua với các đồng tu, không thể thiếu được việc "học rộng nghe nhiều". Nhưng rất khó thực hiện việc học rộng nghe nhiều tại thế gian này. Thọ mạng chúng ta ngắn ngủi, hoàn cảnh cuộc sống không tốt, nên đến thế giới Cực Lạc mới làm việc học rộng nghe nhiều. Hiện tại việc trước tiên là cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. Sau khi đến thế giới Cực Lạc rồi thì ta sẽ học rộng nghe nhiều. Vì sao vậy? Vì thọ mạng lâu dài vô lượng thì mới có thời gian. Việc lựa

chọn này phải nên biết. Đây là trí huệ, là thuộc về Phật sự. Ở tại thế gian này, tôi chỉ một môn thâm nhập cầu sanh Tịnh Độ. Đến thế giới Tây Phương Cực Lạc có thầy tốt, mười phương chư Phật Như Lai đều là thầy, có đồng học tốt, Đẳng Giác Bồ-tát, Địa Thượng Bồ-tát đều là đồng học, đều là đồng tham đạo hữu, thọ mạng dài lâu, trí huệ sẽ khai mở, bạn học xong đều ghi nhớ hết thầy. Hiện tại học thì nhớ không nổi, cho nên phải có sự lựa chọn trí huệ. Lựa chọn trí huệ là ngày nay chúng ta chọn một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, quyển mà tôi chọn chính là quyển hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Trong nhiều năm trở lại đây có rất nhiều người phản đối, họ phản đối là việc của họ, tôi học là việc của tôi. Những người phản đối chưa chắc có thể đến thế giới Cực Lạc, còn tôi thì khẳng định là sẽ đến thế giới Cực Lạc. Việc này nhất định phải rõ ràng, phải minh bạch. Chúng ta có lòng tin kiên định, nhất định sẽ không lay động.

Tôi tin thầy của tôi, thầy sẽ không hại tôi. Thầy yêu thương học trò, thầy đã đem quyển này truyền lại cho tôi thì có thể sai hay sao? Cho nên việc cầu học nhất định phải có điều kiện cơ bản, không thể có sự hoài nghi đối với pháp, không thể có sự hoài nghi đối với thầy, không thể có hoài nghi đối với sự học tập của chính mình thì bạn mới có được thành công.

Cảnh giới nói trong Vãng Sanh Luận rất cao, nói thế giới Tây Phương Cực lạc y chánh trang nghiêm. "Chủng chủng Phật sự" là nói sự y chánh trang nghiêm. Chúng ta biết được ở thế giới Cực Lạc, A-di-đà Phật lấy sáu trần làm Phật sự, viên mãn đến cùng cực. Cũng chính là nói bạn mở mắt ra nhìn thấy hết thầy sắc thì sẽ khai ngộ, tai nghe hết thầy âm thanh cũng có thể khai ngộ, mũi ngửi mùi cũng sẽ khai ngộ, lưỡi nếm vị cũng được khai ngộ. Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài, hết thầy đều giúp bạn phá mê khai ngộ. Lấy sáu trần làm Phật sự, bạn xem, việc này thù thắng biết bao! Không như thế gian này của chúng ta, có thể giúp chúng ta giác ngộ là tai nghe

mắt thấy, những căn khác đều rất độn. Trong sáu căn thì nhĩ căn là lợi nhất. Trong Kinh Lăng Nghiêm, Văn-thù Bồ-tát vì chúng ta mà chọn ra căn tánh. Ngài nói rất hay: *"Thử phương chân giáo thể, thanh tịnh tại âm văn"*. Thích-ca Mâu-ni Phật năm xưa tại thế, biết được nhĩ căn của chúng sanh ở thế giới này là lợi nhất, cho nên dùng khẩu thuyết mà không có văn tự. Dường như cùng một thời đại, Thế Tôn có lẽ trước thời của Khổng Tử chừng 40, 50 năm, Khổng Lão Phu Tử dạy học cũng không có văn tự, cũng dùng khẩu thuyết. Đích thực như Văn-thù Bồ-tát đã nói, chúng sanh ở nơi này thì nhĩ căn là lợi nhất. Xem thì không rõ ràng nhưng nếu nghe thì dễ giác ngộ, dễ dàng hiểu rõ. Cho nên vẫn không thù thắng bằng thế giới Tây Phương Cực Lạc. Nếu mà rõ ràng hơn thì sẽ nâng cao cảnh giới này thêm nữa.

Chúng ta đọc câu sau: *"Vô sở tùng lai, diệt vô sở khứ, như thủy trung nguyệt, như họa sở hiện tượng, như huyền sở hóa nhân, giai dĩ Phật thần lực cố, tùy chúng sanh tâm, nhi xuất hiện cố"*. Câu nói này hoàn toàn là chư pháp thực tướng, là lời chân thật. *"Thế giới Tây Phương Cực Lạc chủng chủng Phật sự, bất sanh bất diệt, bất lai bất khứ, bất thường bất đoạn, bất nhất bất dị"*. Đây là nói việc gì? Là oai thần bổn nguyện của A-di-đà Phật, tùy chúng sanh tâm, tự nhiên mà xuất hiện. Đây chính là trong Kinh Hoa Nghiêm đã nói: *"Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến"*. "Duy thức sở biến" là mười pháp giới. Ý chánh trang nghiêm ở thế giới Tây Phương Cực Lạc là "duy tâm sở hiện". Cái "hiện" này không như nhau. Vì sao? Tâm của chúng sanh không như nhau, tâm của Phật là như nhau. Chúng sanh có cảm thì Phật liền có ứng, cảm ứng một cách tự nhiên. Những lý sự nhân quả này chúng ta đã thảo luận tường tận vài lần trong hội Hoa Nghiêm, bạn hiểu được thì càng rõ ràng, lòng tin của bạn mới thanh tịnh. Như trong Kinh Kim Cang đã nói: *"Tín tâm thanh tịnh tắc sanh thực"*

*tướng*". "Tắc sanh thực tướng" chính là khai trí huệ. Lòng tin thanh tịnh của bạn sẽ sanh trí huệ.

Hầu hết người học Phật chúng ta hiện nay không sanh trí huệ mà sanh phiền não. Vì sao lại sanh phiền não? Lòng tin của bạn không thanh tịnh. Bạn tuy niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ nhưng sự hiểu biết của bạn đối với thế giới Tây Phương Cực Lạc không thấu triệt, bán tín bán nghi, vừa muốn đến thế giới Tây Phương Cực Lạc nhưng lại không buông bỏ được nơi này. Vậy thì làm sao được chứ? Cho nên nhất thiết phải xả cho sạch sẽ nơi này. Như hiện tại chúng ta nói đến di dân, chúng ta muốn di dân đến Úc Châu thì phải buông bỏ hoàn toàn Singapore này, mới có thể rời đi được. Bạn không bỏ được chỗ này, không bỏ được chỗ kia thì bạn đi không được. Hiện nay chúng ta muốn đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, vậy chúng ta phải buông bỏ một cách triệt để thế giới Ta-bà. Không những người thế gian phải xả hết không chút lưu luyến, mà trên các tầng trời cũng phải xả. Người trời mời bạn đi làm Thiên vương, bạn có động ý niệm hay không? Động ý niệm thì đi không được rồi. Đại Phạm Thiên Vương nhường ngôi cho bạn cũng không nhận thì bạn mới đi được. Đây là người có phước báo lớn nhất ở thế giới Ta-bà chúng ta, hết thảy đều có thể xả, không chút động tâm, vậy thì vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc sẽ không có chướng ngại.

Chướng ngại là do tự mình tạo ra, nhất định bên ngoài không thể chướng ngại được bạn. Thế giới Cực Lạc là do thần lực của chư Phật Như Lai biến hiện ra, vậy thế giới này của chúng ta lại không phải là như vậy hay sao? Người vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc ít nhất họ cũng đã chế phục được phiền não của họ, mang nghiệp vãng sanh thì chỉ mang nghiệp cũ, không mang nghiệp hiện tiền. Nói cách khác, phiền não tập khí của họ ở thế giới Cực Lạc nhất định không khởi hiện hành, nghĩa là nó không khởi tác dụng. Việc mà họ khởi hiện hành đều là tâm thanh tịnh, đều là thanh tịnh nghiệp, như

trong Vãng Sanh Luận nói là “thanh tịnh tự”. Chúng ta phải hiểu đạo lý này. Trong lục đạo, trong mười pháp giới, những chúng sanh ở nơi đây đều được Phật lực gia trì. Nếu không có Phật lực gia trì thì nguy to rồi, thế giới này còn được như vậy hay sao? Phật lực tuy gia trì nhưng nghiệp tội của chúng sanh quá nặng nên biến hiện ra cảnh giới này. Sự tướng này chính là mười pháp giới, là sáu nẻo ba đường. Thế giới Tây Phương Cực Lạc “*vô sở tùng lai diệc vô sở khứ*”, thế giới này của chúng ta cũng như vậy. Trong Kinh Kim Cang, Thế Tôn đã nói hoàn cảnh hiện thực của chúng ta: “*Nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh*”, “*phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”.

Rất nhiều người tụng Tâm Kinh trong thời khóa sớm tối, vừa mở đầu là: “*Quán Tự Tại Bồ-tát hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không*”. Chúng ta ngày ngày đều tụng niệm, tụng xong thì liền quên mất, không khởi một chút tác dụng nào. Nếu như sau khi đọc xong, bạn thường ghi nhớ trong lòng, thường dùng câu này để quán sát thế gian thì bạn sẽ khai trí huệ, bạn sẽ không bị hiện tượng huyễn hóa đánh lừa, bạn mới có thể thật sự buông xuống được. Buông bỏ chính là ta không chấp trước nữa, không phân biệt nữa, chân thật có thể nhìn thấu. Nhìn thấu là ta chân thật hiểu rõ sự, lý, tánh, tướng, nhân, quả của những pháp thế gian. Sau đó xem lại những gì đã nói trong Kinh điển, bạn sẽ rất hoan hỷ. Những gì ta thấy được cùng với trong Kinh điển là như nhau. Lúc này thì tác dụng của Kinh điển là làm chứng minh cho chúng ta, chứng minh điều mà ta nghĩ, điều ta nhìn, điều ta nói, điều ta làm đều không sai, Phật cũng là như vậy. Vậy là bạn đã trải qua cuộc sống của Phật Bồ-tát, là sự hưởng thụ cao nhất của đời người.

Kinh Kim Cang chỉ có 5.000 chữ, mà câu “*thọ trì đọc tụng vì người diễn nói*” đã lặp lại đến mấy mươi lần, nếu không phải là quan trọng thì Phật đã không nói đi nói lại mấy mươi lần như vậy. “Diễn” là biểu diễn, làm cho người khác xem, nhất định là phải có lợi ích trước mắt

đối với chúng sanh. Tôi giải thích Tứ Y Pháp của Phật-đà: “*Y liễu nghĩa bất y bất liễu nghĩa*”. Thế nào là liễu nghĩa? Đối với bản thân mà nói thì vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc là liễu nghĩa, đây là quan trọng nhất. Bản thân chúng ta nhất định phải cầu sanh Tịnh Độ. Đối với đại chúng hiện nay thì cái gì là liễu nghĩa nhất? Hóa giải xung đột, xúc tiến xã hội an định hòa bình chính là liễu nghĩa trước mắt của địa cầu này. Nếu như xung đột không thể hóa giải, xã hội không thể an định, thế gian không thể hòa bình thì không thể nói cái gì cả. Hết thảy pháp đều phải xây dựng trên nền tảng an định hòa bình, cho nên đây là liễu nghĩa.

Gần đây, có một phân hiệu của Trường đại học Brisbane, Úc Châu đến tìm tôi, hy vọng tôi có thể giúp đỡ họ tiếp tục duy trì ngôi trường này, hiện tại tài vụ của họ có chút vấn đề. Tôi đã đi xem qua hai lần, tôi cũng vô cùng hoan hỷ. Ngôi trường này được nhà nước thừa nhận, tôi hy vọng trường học có thể đồng ý, nhưng đây không phải là việc của nhà trường mà do Bộ Giáo Dục của chính phủ liên bang Úc quản lý. Nếu cho phép chúng tôi thành lập một khoa Phật học trong trường này thì tôi sẽ toàn lực lo cho trường, tôi nhất định sẽ làm cho ngôi trường này tốt lên. Bởi vì sao? Khoa Phật học ở trong trường đại học, tương lai chúng tôi có thể mở hai chương trình dạy. Một chương trình là hoằng pháp, một chương trình là hộ pháp. Hoằng pháp thì bồi dưỡng nhân tài giảng Kinh hoằng pháp, hộ pháp chính là nhân tài quản lý đạo tràng. Những nhân tài này đều có thể nhận được bằng cấp học vị chính thức, sẽ nhận được học vị cử nhân đại học, nghiên cứu sinh thì nhận học vị thạc sĩ, học vị tiến sĩ. Những bằng cấp này được nhà nước công nhận, được cả thế giới thừa nhận. Viện Phật học chính thức của chúng tôi cũng sẽ làm như vậy, trước tiên làm khoa Phật học, sau đó làm sở nghiên cứu. Tương lai ở đó có thể dạy được rất nhiều người. Hiện tại thì không thể làm Phật học viện vì tìm không được giáo viên. Nếu như các vị đồng học chuyên



môn học tập Phật pháp chúng ta có thể nghiên cứu một bộ Kinh, một bộ luận, tương lai có thể lấy được bằng cấp tiến sĩ, các bạn sẽ có tư cách làm giáo sư trường đại học; bạn nhận được học vị thạc sĩ, bạn có thể làm giảng viên tại trường đại học. Chúng ta có thể đem khoa Phật học này mở rộng ra thành một viện Phật học ở trong trường đại học. Tôi đã suy nghĩ việc này rất nhiều năm nhưng duyên chưa thành thực. Hiện nay cũng đã có một chút manh mối rồi.

Trường đại học sau khi nghe tôi nói như vậy họ liền đi xin Bộ Giáo Dục cho phép. Thứ nhất, khoa Phật học của bạn dạy những khóa trình gì? Họ phải xem xét việc này, nên nhà trường đến tìm tôi. Tôi nói bốn năm học tập của khoa Phật học chính là hóa giải xung đột, thúc đẩy xã hội an định, thúc đẩy hòa bình thế giới. Tôi nói nội dung dạy học của tôi chính là lấy những điều trên để làm mục tiêu. Đây là việc trước tiên hết, việc hoằng pháp về sau cũng là hoằng pháp những thứ này. Những thứ không liên quan thì chúng tôi để sang một bên, khi khác bàn đến. Sau khi bốn năm học này kết thúc thì chúng ta mới mở sở nghiên cứu, lại nâng lên cao nữa. Phật pháp gọi việc này là kế cơ, trong kế cơ có thời tiết và nhân duyên. Hiện nay là thời đại gì? Thời đại này cần những gì? Đây là khu vực gì? Khu vực này cần cái gì? Hiện nay cư dân nơi này đang cần những gì? Cho nên nói là có cái nhân chi cơ, có thời chi cơ, có xứ sở chi cơ. Hiện nay, cái cần thiết bức bách chính là hòa bình an định nên tôi mới lựa chọn những môn học này. Nhà trường rất hoan hỷ với khóa trình và tôn chỉ của môn học này. Vì sao vậy? Chưa có trường đại học nào bồi dưỡng hạng mục nhân tài này, hiện tại chúng tôi đang đào tạo loại nhân tài này. Khoa hệ này sau khi mở ra, tôi tin tưởng sẽ có rất nhiều học viên, thậm chí là những học viên ở những khoa khác sẽ đến đây để học thêm học phần. Vì sao chứ? Vì ở nơi này họ sẽ học về hòa bình, họ sẽ học con người với con người sống chung như thế nào, làm việc như thế nào. Họ sẽ hiểu được những đạo lý này. Nếu bạn là

ông chủ trong ngành công thương nghiệp, bạn phải thuê công nhân viên, nếu nghe nói người ứng tuyển đã học qua khoa mục này, tôi tin rằng nhất định bạn sẽ ưu tiên lựa chọn người đó. Họ sẽ chiếm ưu thế. Các khoa mục khác là sở trường, là chuyên môn của họ, còn đây là chuyên môn về việc làm người, là sở trường xử thế. Chúng ta bắt đầu từ chỗ này, tuy là khoa Phật học nhưng nội dung giáo trình của chúng tôi.

Sau khi đã xác định tôn chỉ xong, tôi lựa chọn giáo trình là Kinh điển của tất cả tôn giáo trên toàn thế giới. Tôi không nhất định chỉ chọn trong Kinh Phật. Đây mới phù hợp với đa nguyên văn hóa hiện nay, mới chân thật có thể hóa giải xung đột, chu toàn đến mọi mặt. Cho nên đều là duyên phần, không có duyên phần thì không nghĩ đến nó, nghĩ đến nó thì là vọng tưởng. Cơ hội đến rồi, họ đến tìm chúng tôi, chúng tôi suy nghĩ thấy có thể làm, mọi người bàn chuyện cũng rất hợp ý, chí đồng đạo hợp, việc này có thể làm được. Trung Quốc có không ít viện Phật học, Đài Loan và Nhật Bản cũng có không ít viện Phật học, nhưng Bộ Giáo Dục của chính phủ không thừa nhận, trên thế giới người ta cũng không thừa nhận bạn. Cho nên chúng ta ở nơi này sẽ bị thiệt thòi rất nhiều. Bạn học hầu hết các trường đại học, bạn nhận được bằng cấp tiến sĩ, bạn học một chuyên môn đó, trong Phật pháp thì bạn lại dùng không được. Bạn học quản lý về công thương nghiệp, bạn quản lý khoa hệ ở trường đại học công thương, có thể đảm nhận vai trò giảng sư, giáo sư. Ở trong Phật học thì bạn không được, họ kiểm tra thì bạn không đủ tư cách. Đây là xã hội hiện thực, chúng ta không thể không biết, Phật pháp là *"hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức"*, *"Phật pháp tại thế gian, bất hoại thế gian tướng"*, phải tùy thuận chứ không thể phá hoại. Cho nên nhất định phải từ trên con đường chính đáng mà phát triển, đường lối chính đáng, chúng ta chỉ cầu Tam Bảo gia trì, chư Phật hộ niệm, để cho thời tiết nhân duyên có được khả năng. Đương nhiên xét cho

cùng, quan trọng nhất vẫn là tự mình phải chăm chỉ tu hành. Bạn không chăm chỉ tu hành thì bạn không thể thành tựu. Cho nên tự lợi rồi sau đó mới có thể lợi tha. Thành tựu chính mình thì chúng ta mới có thể giúp đỡ người khác, mới có thể chân thật giúp đỡ chánh pháp cứu trụ, có thể ở tại thế gian này phát dương quang đại.

Đoạn sau nói rất hay: *"Đương tri nhất thiết chúng sanh sở hữu thần lực"* (nên biết trí lực thần thông của tất cả chúng sanh), cái này thì mỗi người chúng ta đều có. *"Bổn dĩ Như Lai vô nhị vô biệt"* (vốn không hai không khác với Như Lai), trí lực thần thông của chúng ta không khác gì với chư Phật Như Lai, nhưng hiện nay vì sao lại khác biệt với chư Phật Như Lai lớn đến như vậy? *"Đặc vô đại nguyện, đại hạnh, phát khởi thù thắng nhân, bất giác bất tri, trầm luân vĩnh kiếp"* (Vì không phát khởi nhân thù thắng của đại nguyện, đại hạnh nên bất tri bất giác mà trầm luân nhiều kiếp). Câu nói này đã nói ra bệnh căn của chúng ta, trí huệ đức năng của chúng ta cùng với chư Phật là như nhau. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất hay: *"Tất cả chúng sanh đều có trí huệ đức tướng của Như Lai."* "Đức" chính là năng lực, "tướng" là tướng hảo; chính là phước báo, trí huệ. Năng lực, phước báo của chúng ta cùng với chư Phật Như Lai không hai không khác, vì sao mà ngày nay lại thành ra như vậy? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: *"Nhưng vì vọng tưởng phân biệt chấp trước mà không thể chứng đắc"*, chỗ này nói rất hay. Bạn không có đại nguyện, không có đại hạnh, cái nhân thù thắng thì có, nhưng cái nhân thù thắng đó không thể phát khởi được, cho nên đã biến thành bất giác bất tri. Vốn là đại giác đại tri, hiện tại đã biến thành bất giác bất tri, đọa lạc trong sáu nẻo luân hồi nhiều kiếp đến nay, bạn nói xem có đáng thương không! Mỗi câu này đều là lời thật, chúng ta phải nên chăm chỉ nỗ lực, phải thật làm. Một đời bạn đi con đường này khẳng định sẽ thành công, hướng hồ đây là chánh đạo. Chánh đạo thì nhất định là chư Phật Như Lai gia trì, chư Phật hộ niệm, long thiên hộ pháp bảo vệ bạn, không cần phải lo lắng. Cả đời tôi đắc lực là nhờ giáo huấn của Chương Gia Đại sư. Chương Gia Đại sư đã cho tôi một sự an tâm, cả đời của tôi một chút lo âu cũng không có. **Chân chánh phát tâm**

**vì Phật pháp, vì chúng sanh thì Phật Bồ-tát sẽ chăm lo cho cả đời bạn, việc gì cũng không cần bận tâm.** Tôi thật sự tin lời Ngài, nghe lời Ngài. Thuận cảnh là Phật Bồ-tát an bài, nghịch cảnh cũng là Phật Bồ-tát an bài, nhẫn nhục chịu đựng. Vừa chịu đựng thì sau đó quả nhiên quả báo rất tốt, rất thù thắng ngoài sức tưởng tượng. Toàn bộ để cho Phật Bồ-tát an bài, bản thân không cần phải bận tâm. Tự mình bận tâm thì phiền phức rồi, tự mình bận tâm lo lắng thì Phật Bồ-tát sẽ không lo cho bạn. Vì sao vậy? Vì bạn tự lo cho mình rồi, Phật Bồ-tát việc gì phải lo cho bạn nữa, thần hộ pháp cũng không cần bận tâm nữa. Ta toàn bộ đều giao cho Phật Bồ-tát, các Ngài mà không chăm lo cho ta thì ta cũng hết cách. Toàn bộ nhờ các Ngài, chính là dựa vào, nương nhờ vào, việc này mới có thể tự tại được. Bản thân bạn mới có thể chuyên tâm, tâm không phân tán, thì con đường đó sẽ đi đến đích.

Lúc tôi mới xuất gia, học Kinh giáo với lão sư Lý tại Đài Trung, ra đi giảng Kinh được mười mấy năm, những vị đồng tham đạo hữu xuất gia cùng một lượt với chúng tôi đều rất quen thuộc. Các huynh đệ thọ giới cùng lúc, nhìn thấy tôi, họ đều nói, không ngờ tôi có thể giảng Kinh được thông như vậy. Cái thông này có ý nghĩa gì? Là tôi còn có thể tiếp tục duy trì được, vào lúc đó mọi người đều lo lắng. Đây là sự thực đã tạo thành, nhất định không thể trách họ. Tự miếu đều không có đất đai, không như ngày xưa, chùa miếu vào thời xưa đều có ruộng đồng nương rẫy. Các cư sĩ không cúng dường tiền bạc, họ cúng dường ruộng đất, núi non. Đây là những thứ có thể cho nông dân thuê lại để làm, thu tiền thuê đất. Kinh tế của tự miếu đạo tràng đều có thu nhập cố định, họ không cầu người, đời sống kinh tế của họ đã được đảm bảo, không cần phải dựa vào tín đồ. Tự viện tông lâm ngày nay đều không có tài sản, không có tài sản thì đành phải nhờ vào pháp hội, nhờ Kinh sám. Việc này rất khổ. Phải nhìn sắc mặt của tín đồ, bạn đắc tội với họ thì lần sau họ sẽ không đến nữa,

những ngày tháng như vậy thật không dễ sống. Đây là hiện tượng mà xã hội đã tạo thành. Thế nhưng, một bộ phận các đồng học học Phật xuất gia khác không có lòng tin đối với Phật Bồ-tát, không dám tin vào Phật Bồ-tát. Tôi tin vào Phật Bồ-tát, không làm Kinh sám, không làm Phật sự, tôi ngày ngày lo niệm Phật, nghiên cứu Kinh điển. Ngày mai không có cơm ăn thì phải làm sao? Họ đã đặt ra rất nhiều nghi vấn đối với sự giáo huấn của Phật Bồ-tát, thật sự là bán tín bán nghi. Lòng tin của các vị không như tôi. Tôi không có cơm ăn, không có quần áo mặc, không có nơi để ở, tôi tuyệt đối cũng không thối tâm, tôi vẫn tin vào Phật Bồ-tát. Vì sao vậy? Vì tôi còn chưa chết, có lẽ là Phật Bồ-tát đang thử thách tôi thôi, xem có thể chịu đựng được không, tôi nhất định không dẫn đo do dự. Cho nên cả đời thật sự là do Phật Bồ-tát chăm lo, trời không tuyệt đường của con người. Con đường này rồi sẽ đi đến đích, càng đi thì càng thù thắng. Ngày trước, không cần nói đâu xa, mười hay hai mươi năm trước, tôi quen biết với những Pháp sư cùng tuổi với tôi, phước báo của họ thù thắng. Vào lúc đó tôi đang lưu lạc khắp nơi, ăn nhờ ở đậu phải nhìn sắc mặt của người ta. Khi người ta không vui thì liền biết mình đã sai rồi, phải đi thôi, cho nên nên đến bây giờ mới xây một đạo tràng. Thế nhưng, hiện nay xem những người bạn ấy của tôi, tôi lại thấy có phước báo hơn họ, họ đều không như tôi. Phước báo đầu tiên là gì vậy? Là khỏe mạnh. Sức khỏe của họ kém tôi rất xa, hai năm nữa thì tôi được 80 rồi, họ nhìn tôi rất là ngưỡng mộ. Thứ hai là tiền bạc. Hiện tại thì họ cảm thấy chùa lớn quá, sự nghiệp lớn quá, việc xoay sở tiền bạc rất khó khăn, không có đủ tiền, do vì tai nạn nhiều, tín đồ cúng dường càng ngày càng ít. Muốn làm một việc gì đó, bảo họ bỏ ra mấy triệu thì sẽ vô cùng khó khăn, không cần nhiều, chỉ một hai triệu thôi cũng không có. Điều này thì họ không bằng tôi. Tôi không có một đồng nào cả, tôi ở đây nói vài câu thì sẽ có rất nhiều tiền đến, đích thực là tâm tưởng sự thành, hữu cầu tất ứng. Cho nên đến những năm về sau mới thấy được, hết thầy đều có sẵn, không có cái

gì mà không phải Phật Bồ-tát an bài. Nếu như không có việc sử dụng chính đáng thì một đồng tiền tôi cũng không cần, nhất định là phải chính đáng, vì Phật pháp, vì chúng sanh. Không phải vì Phật pháp và chúng sanh, nếu vì bản thân thì một đồng tôi cũng không xài, cuộc sống của bản thân tôi vô cùng đơn giản. Sau khi từ Indonesia về thì tôi càng thận trọng hơn. Ngày trước, người ta mời dùng cơm tôi đều đi, hiện nay thì tôi không dám đi. Nguyên nhân là gì vậy? Ở Indonesia hơn một tuần cũng không phải là thời gian dài, ở tại một khách sạn cao cấp nhất. Ở Indonesia thì nơi càng cao cấp thì càng lạnh, tôi đã bị cảm lạnh. Còn lúc ăn uống thì trong thức ăn có bột ngọt. Lúc bình thường tôi không ăn bột ngọt, mấy mươi năm nay đều không ăn bột ngọt. Thứ này hương vị thì rất ngon, nhưng đối với thân thể thì có sự tổn hại nghiêm trọng. Năm xưa tôi ở Đài Trung, lão sư Lý đã cảnh báo tôi rất nhiều lần, nói với tôi là tuyệt đối không nên đi đến quán để ăn uống. Chúng tôi có một đồng học là cư sĩ Du Tuấn Kiệt, tuổi tác trẻ hơn tôi, cũng vì thích ăn bột ngọt, mỗi bữa ăn của ông đều không thể thiếu, ông chưa được 40 tuổi thì đã qua đời. Lúc đó lão sư Lý nói chúng tôi hãy xem đó làm ví dụ, chúng tôi biết được nó rất nghiêm trọng. Bột ngọt mà ăn trong thời gian dài thì sẽ bị trúng độc, tổn hại đến gan và thận. Cho nên nói "họa từ miệng ra, bệnh từ miệng vào", những lời của người xưa rất có đạo lý. Hiện nay nếu ra ngoài ăn uống thì đều là bột ngọt, đây là một việc rất phiền phức. Cho nên đi du lịch thì tự mang theo đồ để nấu ăn, không nên ăn đồ ăn của người ta nấu, vậy mới thật sự an toàn. May mà cuộc sống của người xuất gia tu hành, người niệm Phật đều rất đơn giản, việc ăn uống cũng rất dễ dàng, đây gọi là cẩn thận.

Chúng ta đã biết tánh đức, đức năng của chính mình cùng với Phật Bồ-tát không khác nhau, chỉ cần chính mình chịu quay đầu, hồi quang phản chiếu, đem hết tẩy những vọng tưởng tập khí của mình sửa đổi trở lại. Sửa đổi thì phải biết sửa từ chỗ nào. Việc này rất

quan trọng. Cái gốc là ở tự tư tự lợi. Cần phải đem cái ý niệm tự tư tự lợi sửa trở lại, khởi tâm động niệm vì chánh pháp cứu trụ, vì hết thảy chúng sanh khổ nạn mà phục vụ thì đúng, chân thật có thể làm được xả mình vì người. Xả mình vì người phải bắt đầu từ ở chỗ nào? Thế Tôn đã dạy chúng ta, vì người điển nói. Đây chính là xả mình vì người. Học viện Tịnh Tông ở Úc Châu tháng Giêng năm nay đã chính thức dạy học. Tôi yêu cầu hai năm đầu tiên dạy Đệ Tử Quy cho ni đồng. Người xuất gia chúng ta đều đã trên 40 tuổi rồi, nhưng học cái này có ý nghĩa như thế nào? Biểu diễn cho người khác xem, đây chính là xả mình vì người. Ta ngày nay giảng thì người ta không tin, ta tự mình làm cho người xem, đây là thân giáo, làm gương cho người khác xem, người ta mới tin bạn. Trong hai năm đầu này môn học tôi cho không nhiều, là Đệ Tử Quy, Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Ấn Quang Đại sư dạy chúng ta Cảm Ứng Thiên, An Sĩ Toàn Thư. Trên thực tế thì An Sĩ Toàn Thư quan trọng nhất, chính là phần trước của Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn. Còn một quyển nữa là Liễu Phàm Tứ Huấn. Tôi yêu cầu mọi người phải đọc 300 lần quyển Liễu Phàm Tứ Huấn, bạn tự mình sắp xếp thời gian đọc 300 lần. Bài tập này dạy cái gì? Dạy bạn tin sâu nhân quả, bạn thật sự đọc thông suốt rồi thì sẽ hiểu được "miếng ăn, ngụm nước đều đã được định sẵn". Bạn tuyệt đối sẽ không còn ý nghĩ không đáng có nữa, trong mạng đã định rồi, bạn nghĩ thì cũng uổng công, không được gì. Cho nên chỉ có tu đức, đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức thì mới có thể cải tạo vận mạng của bạn được. Chân thật làm được "*không tranh với người, không cầu ở đời*". Nếu bạn chân thật làm được, việc này không phải chỉ để giảng, để nói. Trong hai năm này là giáo dục cơ bản, hoàn toàn chú trọng ở thực hành, không chú trọng ở nói. Sau hai năm này mới học khoa chính quy. Chính khóa của Học Viện Tịnh Tông chúng ta là "năm Kinh, một luận". Kỳ hạn học tập năm Kinh, một luận là ba năm, thêm vào hai năm trước đó là năm năm. Bốn năm sau cùng thì chuyên tâm vào một môn. Đó chính là lớp nghiên cứu của chúng ta,



chuyên tâm một bộ Kinh, học trong suốt bốn năm. Cho nên thời hạn dạy học của chúng tôi là chín năm, hai năm đầu là xây dựng nền tảng. Trong hai năm này, nếu như bạn không làm được Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp Đạo thì bạn sẽ bị đào thải, sẽ không cho bạn vào học môn chính. Môn chính học trong ba năm, hết ba năm lại sát hạch nữa, ai không đạt thì bị đào thải. Trong chín năm đó có hai lần đào thải, không nghiêm khắc, không thật làm thì không thành nhân tài được. Cách dạy học này của chúng ta đều tuân thủ sự giáo huấn của Phật Bồ-tát, Tổ sư đại đức. Khổng Lão Phu Tử dạy học thì đầu tiên là dạy đức hạnh. Chúng ta đem đức hạnh để ở hàng đầu, chỉ có chân thật dụng công, chân thật làm thì chúng ta mới thật sự có được thọ dụng. Ở tại chỗ này mà cắm gốc thì những thứ mà bạn học, người xưa nói là thực học, học vấn chân thật, bạn có thể tự độ, cũng có thể độ người. Bạn tự mình làm không được thì người khác sẽ không tin điều mà bạn giảng, người khác không thể tiếp nhận. Nhất định phải tự mình làm được thì bạn mới có thể cảm động được người khác. Cho nên sau đó đã tổng kết là: *"Nhược năng nhất niệm hồi quang, phương tri gia nghiệp cụ tại, như nhập bảo sơn, thủ chi vô tận, như du hương quốc, xúc xứ mônng huân, yếu tu thân đáo phương hư, thận vật bán đồ nhi phế"*. Bạn phải có nghị lực, có sự bền lòng, quyết định không thối chuyển, bất luận là gặp phải sự gian nan khốn khổ như thế nào vẫn dũng mãnh tinh tấn, gặp phải việc không thể kháng cự thì nhẫn nhường. Chúng ta phải học điều mà Lão Tử đã nói: "Thượng thiện nhược thủy" (tốt lành như nước). Bạn hãy xem nước, nếu chặn bên này thì nó chảy bên kia. Chúng ta phải biết thiện xảo phương tiện, không tranh, bên này có chướng ngại, thì đi hướng khác không có chướng ngại, có câu là ông trời không tuyệt đường của con người. Chúng ta phải tin rằng chư Phật Bồ-tát đang hộ niệm, long thiên thiện thần đang chiếu cố.

Phẩm kế tiếp là Thập Phương Phật Tán, phẩm này vô cùng quan trọng. Bạn hãy xem, sau khi giới thiệu xong y chánh trang nghiêm của thế giới Tây Phương, chúng ta rất hoan hỷ, nhưng không có lòng tin kiên định thì bạn không thể vãng sanh, muốn đi cũng đi không được. Lòng tin này sanh ra từ chỗ nào? Từ việc mười phương Phật tán thán, nên đoạn Kinh văn này rất quan trọng. Chúng ta đọc qua Kinh văn một lần: *"Phục thứ A-nan! Đông phương Hằng hà sa số thế giới, nhất nhất giới trung như Hằng sa Phật, các xuất quảng trường thiết tướng, phóng vô lượng quang, thuyết thành thật ngôn, xưng tán Vô Lượng Thọ Phật, bất khả tư nghì công đức"*. Đoạn này nói đến "thuyết thành thật ngôn", "quảng trường thiết tướng". "Quảng trường thiết tướng" là một trong 32 tướng. Trong Kinh Phật nói, trước khi Bồ-tát thị hiện thành Phật, trước tiên dùng thời gian một trăm kiếp để tu tướng hảo, tướng hảo là phước báo. Dùng thời gian một trăm kiếp để tu 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp. Mỗi một tướng hảo đều là một quả báo, có quả thì tất phải có nhân, các Ngài tu nhân. "Quảng trường thiết tướng" là đời đời kiếp kiếp không vọng ngữ. Phật nói một người mà ba đời không vọng ngữ thì lưỡi của người đó có thể chạm đến được đến lỗ mũi. Thích-ca Mâu-ni Phật biểu diễn cho mọi người xem, lưỡi của Ngài lè ra có thể che được cả gương mặt, việc này thì mọi người không có gì phải bàn cãi. Ngài nói lời thành thật, đời đời kiếp kiếp không vọng ngữ, không lường thiệt, không ỷ ngữ, không ác khẩu thì có được tướng hảo như vậy. Pháp Thân Bồ-tát "phá một phẩm vô minh chứng một phần pháp thân", bạn nói xem, lúc này các Ngài đã có đủ trí huệ đức tướng của Như Lai chưa? Chúng ta hãy nghiên cứu vấn đề này. Có đủ. Đã có đủ rồi tại sao còn phải tu hết một trăm kiếp? Còn phải làm thêm việc này nữa là để giáo hóa chúng sanh. Đây chính là xả mình vì người. Các Ngài có thể không cần phải làm như vậy, thần thông của các Ngài có thể thị hiện ra, vì sao còn phải làm như vậy nữa? Để khuyến cáo những chúng sanh trong sáu nẻo, trong mười pháp giới. Không

những sáu nẻo không có phước, mà mười pháp giới cũng không có. Đây chính là thay chúng sanh chịu khổ mà trong Kinh Phật thường nói. Ta làm như vậy là xả mình vì người, là biểu diễn, là làm dáng làm vẻ. Trên thực tế thì các Ngài đã được rồi, chỉ cần kiến tánh thì đều đã được rồi, nhưng kiến tánh không phải là một việc dễ dàng. Kiến tánh là siêu vượt mười pháp giới. Phật giáo truyền tới Trung Quốc đến nay đã hai ngàn năm rồi, trong số các đời Tổ sư đại đức, số lượng người thật sự minh tâm kiến tánh không nhiều. Một khu vực lớn như vậy, nhiều người đến như vậy, mỗi triều đại đều có người minh tâm kiến tánh. Thời Đường là hưng thịnh nhất, thời Tùy Đường suốt 300 năm mà có không quá 200 người, về sau thì mỗi đời một ít đi. Đến thời đại hiện nay, dường như trong một trăm năm qua không có một người nào cả. Những lời này không phải là tôi nói mà Đàm Hư lão Pháp sư nói. Một người minh tâm kiến tánh, ngài nói không những ngài chưa gặp qua mà cũng chưa nghe nói qua. Vậy đã không có cách nào minh tâm kiến tánh. Trong Giáo Hạ thì không thể đại khai viên giải, trong niệm Phật thì không thể đạt được lý nhất tâm bất loạn, vậy thì tướng hảo đó chỉ có tu thôi. Tánh đức không hiển hiện ra được thì phải dựa vào việc tu đức. Phước báo của hết thảy chúng sanh trong thế gian đều là do tu đức, vậy nếu bạn muốn có phước báo thì hãy tu cho tốt.

Mọi người hiện nay tham tài, đều muốn phát tài, có thể phát tài được hay không? Trong số mạng của bạn không có thì bạn dùng phương cách gì cũng không thể phát tài được. Phật dạy chúng ta một phương pháp để phát tài, đó là bố thí tài. Tôi hiện nay dùng tiền bạc không thiếu một chút gì. Nguyên nhân là gì? Từ ngày tôi bắt đầu học Phật thì Chương Gia Đại sư đã dạy tôi bố thí, tôi rất nghe lời. Tôi không biết bố thí thì có lợi ích gì, dù sao thầy đã dạy thì tôi làm thôi, cho nên ngày nay tôi sử dụng tiền bạc không bao giờ thiếu cả. Sau khi học Phật, 53 năm nay tôi ngày ngày đều tu bố thí, bố thí tài thì

được giàu có, bố thí pháp thì được thông minh trí huệ, bố thí vô úy thì được khỏe mạnh sống lâu. Ba loại quả báo này tôi đều có được hết, ba loại quả báo này, thực tế mà nói, trong số mạng của tôi vốn không có. Tôi tiếp xúc Phật pháp là do giáo sư Phương Đông Mỹ dạy cho tôi, lúc đó tôi vẫn chưa tiếp xúc với người xuất gia, gặp người xuất gia lần đầu tiên là Chương Gia Đại sư, Ngài nói việc bố thí rất tốt. Trước đó tôi biết một vị lão tiên sinh, cư sĩ Chu Kính Trụ, lúc đó ông gần bảy mươi tuổi rồi, tôi thì hai mươi sáu tuổi, ông xem tôi như một người bạn nhỏ. Ông rất là từ bi, rất yêu thương tôi, tặng tôi quyển Liễu Phàm Tứ Huấn. Sau khi nhận được quyển sách này, trong hơn 2 tháng, tôi đã xem được 30 lần, càng xem càng hoan hỷ, càng xem càng cảm động. Ngẫm nghĩ lại chính mình, tất cả những thói xấu của Liễu Phàm tiên sinh tôi đều có cả, chỉ có nhiều hơn chứ không ít hơn. Liễu Phàm tiên sinh còn có một chút phước báo, tôi thì một chút cũng không có. Tôi xem đến sự thật này thấy đau lòng, cũng không biết bản thân phải làm thế nào. Số mạng của tiên sinh không dài, chỉ năm mươi ba tuổi, còn tôi thì rất nhiều người đã xem tướng đoán mạng nói tôi không quá bốn mươi lăm tuổi. Mạng của tôi còn ngắn hơn tiên sinh, phước báo thì không có một chút nào, cuộc sống rất gian nan khổ cực. Đó là khi tôi còn trẻ, một mình tôi rời khỏi Đại Lục đến Đài Loan, miễn cưỡng lắm thì có thể tự chăm lo cho bản thân, còn gia đình thì không dám nghĩ đến. Gia đình tôi thì cha tôi là nhân viên công vụ, sống nhờ vào đồng lương, sau khi ông mất thì mất đi nguồn kinh tế. Tôi cũng không biết mọi người ở nhà làm sao để sống, tôi mất liên lạc suốt ba mươi sáu năm trời. Sau ba mươi sáu năm gặp lại, tôi biết được may mà nhờ có nhà nước. Gia đình tôi thuộc giai cấp vô sản, giai cấp vô sản thì trong chính sách của nhà nước là được ưu ái nhất. Em trai của tôi được nhà nước nuôi ăn học đại học, tốt nghiệp trường đại học Phúc Đán, Thượng Hải, sau khi tốt nghiệp thì dạy học tại trường đại học Phúc Đán, cả đời theo đuổi sự nghiệp giáo dục. Vào lúc đó tôi nghĩ, nếu ở dưới thời

của Quốc Dân Đảng thì có lẽ họ đã chết đói, ai chăm lo cho họ đây? Cho nên các chế độ không như nhau, nghĩ thế nào cũng không nghĩ ra, nhân họa mà lại được phước. Sau khi hiểu được hết thảm nghiệp nhân quả báo này, không oán trời không trách người, vì trong đời quá khứ không có tu. Sau đó khoảng hai, ba tháng, tôi gặp được Chương Gia Đại sư. Ngài dạy tôi những phương pháp này, dạy tôi nhìn thấu buông xả bố thí, tôi liền chăm chỉ học. Học đại khái hai mươi năm mới thấy được hiệu quả, có một chút phước báo hiện tiền. Tại Đài Bắc chúng tôi có một đạo tràng nhỏ, chính là Hoa Tạng Đồ Thư Quán, giảng Kinh xưa nay chưa hề ngừng nghỉ, tu bố thí. Tôi học Ấn Quang Đại sư, trong đời tôi kính ngưỡng nhất, tôn sùng nhất là Ấn Quang Đại sư. Ấn Quang Đại sư tiếp nhận sự cúng dường của các đệ tử, của tứ chúng đồng tu, Ngài đều đem toàn bộ đi in Kinh sách. Ngài lập Hoàng Hóa xã tại Tô Châu để in Kinh, làm pháp bố thí. Những Kinh sách đó thì phải có tiền để in, nên việc này cũng là bố thí tài, thật cao minh. Làm việc này thì có cả tài thí và pháp thí. Tôi học được có tiền nên đem đi in Kinh. Mới đầu bản thân không có đủ sức, có được vài đồng thì tùy hỉ theo người khác, người khác in Kinh thì tôi góp thêm vào. Sau này thì từ từ có được một chút phước báo, bản thân có thể tự mình đứng ra ấn tống, đề xướng việc in Kinh điển. Quả thực là tiền bạc dần dần dùng không hết, trí huệ thì dường như mỗi năm một tăng trưởng. Một việc nữa là tôi tu bố thí vô úy, bố thí vô úy thì việc đầu tiên chính là ăn chay, không ăn thịt của chúng sanh nữa. Sau này tôi bố thí thuốc men, bản thân làm thế nào cũng phải tiết kiệm được một ít tiền, gửi đến bệnh viện để bố thí tiền thuốc men cho người nghèo khổ. Việc tôi làm chính là những việc này, in Kinh, phóng sanh, bố thí thuốc men, việc khác đều không làm. Bố thí thuốc men là để sám hối. Khi tôi còn trẻ thì ưa thích săn bắn, là sát sanh. Quả báo sát sanh là đoản mạng, tạo cái tội nghiệp quá nặng. Trong lúc giảng Kinh tôi cũng thường nói với các vị tôi không có sanh bệnh. Nguyên nhân là gì? Sanh bệnh thì tôi không có

tiền mua thuốc, tiền mua thuốc tôi đã đem bố thí hết rồi, cho nên không thể nào sanh bệnh được. Không có tiền để mua thuốc, việc này trong Phật pháp đều có lý luận nói được thông. Toàn tâm toàn lực chăm lo cho người già, chăm sóc bệnh nhân, tôi chăm sóc người già, thì khi tôi già sẽ có người chăm sóc tôi. Nếu bạn ruồng bỏ người già, tương lai khi bạn già, người ta sẽ ruồng bỏ bạn. Nhân duyên quả báo là như vậy, không có ai chăm sóc cho bạn, lúc đó bạn sẽ rất đáng thương, bạn có hối hận cũng không kịp, cho nên nhất định phải nghĩ đến việc mình sẽ phải già. Già rồi thì sẽ phải làm thế nào? Tốt nhất là bạn có một thân thể khỏe mạnh, không cần đến người khác chăm sóc, đây rõ ràng là bạn rất khỏe mạnh. Thầy của tôi là lão cư sĩ Lý Bình Nam, 95 tuổi mà không cần ai chăm sóc. Việc này có ý nghĩa gì? Chứng tỏ thân thể Ngài còn ổn, hai năm cuối đời mới chịu tiếp nhận sự chăm sóc của học trò phụng sự Ngài. Cuộc sống vô cùng giản đơn, thầy mỗi ngày ăn một bữa, giản tiện, đã tập thành được thói quen, khỏe mạnh trường thọ, những việc này chúng ta nên học tập. Tôi ở tại Đài Trung mười năm, không những là học giáo, mà còn học tập đức hạnh của Ngài, học phương thức sống của Ngài, không lãng phí một điều gì, chỗ nào cũng cảm thông với người khác, chỉ cần trừ bỏ sự chướng ngại của chính mình, chướng ngại của tánh đức. Điều làm chướng ngại tánh đức, trong Kinh Hoa Nghiêm nói là vọng tưởng phân biệt chấp trước. Có thể trừ bỏ được chấp trước đối với tất cả pháp thế, xuất thế gian, ý niệm chấp trước không còn thì bạn siêu vượt sáu nẻo luân hồi, niệm Phật vãng sanh là Phương Tiện Hữu Dư Độ, không phải là Phàm Thánh Đồng Cư Độ. Chấp trước chưa đoạn thì sanh Phàm Thánh Đồng Cư Độ. Việc này tốt nhất nên hoàn thành ngay trong đời này của chúng ta, lợi ích vô lượng vô biên. Phải nên biết, khi đến thế giới Tây Phương Cực Lạc tuy rằng nhanh hơn so với các quốc độ chư Phật khác, bạn xem hạ hạ phẩm vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, sanh đến Thật Báo Trang Nghiêm Độ chỉ có mười hai kiếp. Nhưng nếu ở thế gian

này bạn gia tăng sự dụng công, bạn có thể xả bỏ chấp trước. Trong Kinh Phật đã nói, ở thế giới Ta-bà tu hành một ngày thì bằng ở thế giới Tây Phương Cực Lạc tu hành 100 năm. Phật nói thì tuyệt đối không phải là lời giả. Cách tu như thế nào? Là chân thật đoạn dứt. Nếu như không đoạn thì chúng ta ở Phàm Thánh Đồng Cư Độ. Phàm Thánh Đồng Cư Độ muốn thăng cấp lên đến Phương Tiện Hữu Dư Độ thì mười hai kiếp đó dù sao cũng phải chiếm thời gian đến ba, bốn kiếp. Ở nơi này chúng ta tu mấy năm thành công rồi thì hơn cả mấy kiếp ở thế giới Tây Phương Cực Lạc. Bài toán này bạn phải biết tính, cần rằng bặt môi thì cũng phải buông nó xuống. Thuận cảnh thì quyết không có tham si, nghịch cảnh thì quyết không có sân hận. Ở thế gian này nếu như chúng ta chân thật thông đạt giáo lý, trong tâm chúng ta không một mảy may hoài nghi thì việc chúng ta đến Thật Báo Trang Nghiêm Độ ở thế giới Tây Phương Cực Lạc là việc có thể làm được. Thật Báo Trang Nghiêm Độ không những không chấp trước, mà tâm phân biệt cũng không còn nữa. Không chấp trước siêu vượt sáu nẻo, không phân biệt thì siêu vượt mười pháp giới, từ trên hai phương diện này mà bắt đầu. Phương pháp tu hành này cùng với lý luận nói trong Pháp Tướng Tông hoàn toàn tương ứng, Pháp Tướng Tông “chuyển thức thành trí”, chuyển tám thức thành bốn trí. Phương pháp chuyển của họ thì thức thứ sáu, thứ bảy chuyển trên nhân, năm thức đầu và thức thứ tám chuyển trên quả. Từ năm thức đầu và thức thứ tám thì bạn không có cách nào hạ thủ. Bạn phải từ trên thức thứ sáu, thứ bảy. Thức thứ bảy, mặt-na, chính là chấp trước, thức thứ sáu là phân biệt. Chúng ta có thể buông bỏ hết thảy phân biệt chấp trước, chính là chuyển thức thứ sáu thành Diệu Quan Sát Trí, chuyển thức thứ bảy thành Bình Đẳng Tánh Trí. Cho nên bảy thức không chuyển thì bạn sẽ không nhận được thanh tịnh bình đẳng giác. Cách chuyển như thế nào? Đối với hết thảy pháp không phân biệt, không chấp trước thì tâm của bạn sẽ thanh tịnh. Nhưng làm việc với người thì vẫn phải phân biệt, phải chấp trước. Nếu như bạn

không phân biệt, không chấp trước thì người ta nói bạn không phải là người bình thường, bạn là kẻ ngớ ngẩn! Lúc đó tại sao phải phân biệt, chấp trước vậy? Là tùy thuận chúng sanh có phân biệt mà phân biệt, tùy thuận chúng sanh có chấp trước mà chấp trước. Ý nghĩa là gì? Là biểu diễn. Trong tâm nhất định là không có, trên sự biểu hiện ra ngoài thì vẫn còn. Bề ngoài thì chung sống ôn hòa với mọi người, không có sai khác, nhưng bên trong thì hoàn toàn không như nhau. Phân biệt chấp trước của người là thật, còn phân biệt chấp trước của ta là giả, là đóng kịch, biểu diễn cho mọi người xem thôi. Bề ngoài thì có, bên trong thì không. Việc này thật cao siêu. Đây chính là "*Phật pháp tại thế gian bất hoại thế gian pháp*". Chúng ta mới có thể sống chung với đại chúng, mới có thể giúp đỡ tất cả chúng sanh kế nhập Phật pháp, tiếp dẫn đại chúng. Bạn phải có những thiện xảo phương tiện này mới được. Đây đều là trong việc học Phật thường ngày của chúng ta, vô cùng vô cùng quan trọng. Chúng ta học đã nhiều năm như vậy mà công phu không đắc lực, nguyên nhân ở đâu thì phải nên biết. Bạn tìm cho ra nguyên nhân rồi tiêu trừ nó đi thì trên Bồ-tát đạo sẽ thuận buồm xuôi gió. Kinh không thể không đọc tụng, đọc một bộ Kinh này thì được rồi. Ngày ngày phải đọc, còn phải đọc chú giải, không đọc chú giải thì bạn không hiểu. Bạn nghe tôi giảng Kinh, tôi đem bộ kinh này giới thiệu với mọi người, nhưng tôi vẫn khuyên mọi người phải đọc chú giải. Chú giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ rất hay, dẫn chứng từ Kinh điển. Bạn đọc quyển chú giải của ông thì tương đương với việc đọc một hai trăm bộ Kinh luận Đại Thừa, bạn không cần đọc gì khác. Chúng tôi giảng Kinh, thực tế mà nói cũng là tham khảo ở sách của ông. Đương nhiên không thể đem hết chú giải của ông ra mà giảng. Nếu đem hết ra giảng thì không biết đến năm nào mới giảng xong. Những Kinh luận mà ông trích dẫn rất là tinh túy, lấy hoài không hết, dùng hoài không cạn.



Phẩm Kinh “Thập Phương Phật Tán” này cũng là nguyện thứ mười bảy trong 48 nguyện của A Di Đà Phật. Nguyện thứ mười bảy là “Chư Phật Tán Thán Nguyện”. Nguyện văn là: *“Ngã tác Phật thời”,* chữ “ngã” này là A Di Đà Phật tự xưng, *“thập phương thế giới, vô lượng sát trung, vô số chư Phật, nhược bất cộng xưng tán ngã danh, thuyết ngã công đức, quốc độ chi thiện giả, bất thủ Chánh Giác”.* Nguyện thập phương Phật tán thán này đã được thực hiện rồi. Vì sao mà A Di Đà Phật có nguyện này? Vì nguyện này rất quan trọng. Ngài có nguyện lớn như vậy, muốn giúp đỡ hết thảy chúng sanh nhanh chóng thành Phật. Nếu không có ai thay Ngài tuyên truyền, không có ai biết, thì tâm nguyện của Ngài không thể viên mãn. Mười phương ba đời tất cả chư Phật đều giúp Ngài tuyên truyền. Việc này quá hay. Cho nên trong Kinh này, Thế Tôn đã tán thán A Di Đà Phật là *“Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”.* Tôi đã nhiều lần nói với các vị đồng học, thế giới Tây Phương Cực Lạc là một trường đại học Phật giáo, mà A Di Đà Phật là người sáng lập, làm trường đại học thì đương nhiên cần có học sinh. Học sinh từ đâu mà có? Là do hết thảy chư Phật mười phương giới thiệu tiến cử đến ngôi trường này. Thế giới Ta-bà của chúng ta thì giáo chủ là Thích-ca Mâu-ni Phật cũng khuyên chúng ta đi đến thế giới Cực Lạc. Năm 1977, tôi giảng Kinh tại Hồng Kông, khuyên mọi người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ thì có người hỏi tôi: “Thưa Pháp sư, vì sao ngài không niệm Thích-ca Mâu-ni Phật? Tịnh Độ của Thích-ca Mâu-ni Phật gần, còn Tịnh Độ của A Di Đà Phật thì cách chúng ta đến mười vạn ức cõi Phật, thật là xa quá. Ngài vì sao lại bỏ gần lấy xa?” Câu hỏi này rất có đạo lý. Tôi nói là tôi nghe lời của Thích-ca Mâu-ni Phật. Vị đó cho rằng chúng ta niệm A Di Đà Phật mà không niệm Thích-ca Mâu-ni Phật là đại bất kính đối với bốn sư, thầy của mình không niệm, đi niệm người khác. Tôi nói không phải là như vậy, Thích-ca Mâu-ni Phật dạy tôi niệm A Di Đà Phật, tôi niệm A Di Đà Phật chính là theo giáo huấn của Thích-ca Mâu-ni Phật, đây mới là tôn kính Thích-ca

Mâu-ni Phật. Thích-ca Mâu-ni Phật dạy tôi niệm A Di Đà Phật, tôi không niệm A Di Đà Phật mà ngày ngày niệm Nam Mô Bổn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật thì Thích-ca Mâu-ni Phật sẽ không hài lòng, vì không nghe lời giáo huấn của Ngài. Ngài dạy tôi niệm A Di Đà Phật thì tôi niệm A Di Đà Phật, Ngài dạy tôi cầu sanh thế giới Cực Lạc thì tôi cầu sanh thế giới Cực Lạc, vậy thì mới đúng. Cho nên lời nói bên ngoài bạn nghe có vẻ như có đạo lý, như đúng, nhưng mà lại sai, không có đạo lý. Bạn không cẩn thận thì sẽ bị mắc lừa, bạn sẽ đi sai đường, sẽ đi vào ngã rẽ, vậy thì bạn sẽ bị thiệt thòi rất lớn. Như bản hội tập này, hai năm trước đây thì sự phản đối rất nhiều và rất lớn, nghe nói hiện tại thì không có ai phản đối nữa. Vào lúc đó có rất nhiều người mắng tôi, có người viết bài ở trên báo chí, tạp chí nêu tên tôi ra mà mắng nữa. Lúc đó tôi nói dù cả thế giới mắng tôi, cả thế giới phê bình tôi thì tôi vẫn sẽ đọc bộ Kinh này, tôi vẫn sẽ giảng bộ Kinh này, học bộ Kinh này, tuyệt đối không thay đổi. Nguyên nhân là gì? Là thầy đã truyền lại cho tôi, bạn đâu phải là thầy của tôi, bạn cũng không quen biết thầy của tôi. Thầy đã trao truyền cho tôi, nếu như tôi nghe lời của bạn, thay đổi bộ Kinh này, thì sau này tôi sẽ không gánh nổi tội danh. Tội danh gì vậy? Tội Pháp sư Tịnh Không nghịch thầy phản đạo, vậy thì tôi thật sự bị hại lớn rồi. Ngày nay cả thế giới hủy báng tôi, tôi vẫn tôn sư trọng đạo, cái khác thì tôi không có chứ việc tôn sư trọng đạo thì tôi có, việc mà thầy trao lại cho tôi, tôi tuyệt đối không thay đổi. Cho nên thấy sắc nghe tiếng phải có trí huệ, không thể mù quáng, không thể nghe tùy tiện được, phải nên suy nghĩ. Họ nói thật sự có đạo lý không? Bạn nghĩ thông suốt rồi thì bạn sẽ phát hiện lời của họ có vấn đề hay không, cách làm có vấn đề hay không? Chúng ta phải kiên định lòng tin thì mới thành công, mới có thành tựu. Cho nên càng là thành tựu to lớn thì ma chướng càng nhiều. Các vị phải nên ghi nhớ, người xưa có câu ngôn ngữ: “Đạo cao một thước, ma cao một trượng”, pháp thế, xuất thế gian đều không ngoại lệ. Việc nào không phải thành tựu từ trong gian khổ thì đều

không thể xem là thành tựu chân thật. Phải chịu đựng được sự khảo nghiệm, chịu đựng được sự dày vò, tin là mười phương Phật đều tán thán, như vậy thì còn lời gì để nói? Lòng tin của chúng ta xây dựng từ chỗ này, không những là Thế Tôn, mà mười phương tất cả chư Phật đều tán thán. Trên Kinh Di-đà tiểu bản nói rất rõ ràng, Kinh tiểu bản này do Đại sư Cưu-ma-la-thập dịch, dịch là lục phương Phật tán. Ngài dịch Kinh đã tỉnh lược bớt, chỉ nói trên dưới và bốn hướng, bản của Ngài Huyền Trang thì dịch là thập phương. Bạn đối chiếu hai Kinh này thì sẽ hiểu, trên Kinh Di-đà tiểu bản cũng nói là thập phương Phật tán.

--- HẾT ---

## PHẨM 23 MƯỜI PHƯƠNG PHẬT TÁN THÁN

Kinh văn: **“Phục thứ A-nan! Đông phương Hằng hà sa số thế giới, nhất nhất giới trung như Hằng sa Phật, các xuất quảng trường thiệt tướng, phóng vô lượng quang, thuyết thành thật ngôn, xưng tán Vô Lượng Thọ Phật bất khả tư nghị công đức”**. Đến chỗ này là một đoạn. Đoạn này là nói “chư Phật tán thán”. Đông Phương được nói rất chi tiết, chín phương còn lại thì được nói giản lược. Trước tiên chúng ta xem đoạn Kinh văn này. Trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có câu: “Thủ tiêu Đông phương, thuận thế tục cố” (phương Đông đứng đầu vì thuận theo thế tục). Thế gian pháp nói đến phương hướng đều nói Đông Nam Tây Bắc bốn hướng trên dưới, nên Phật vì chúng ta giảng Kinh thuyết pháp cũng thuận theo pháp thế gian.

Tất cả chư Phật, Pháp Thân Bồ-tát thị hiện ở thế gian này giáo hóa chúng sanh như thế nào? Các Ngài có một nguyên tắc, đó là y theo nhị đế mà thuyết pháp, chính là căn cứ theo hai nguyên tắc. Nguyên tắc thứ nhất là pháp thế gian. “Phật pháp ở thế gian, không phá hoại pháp thế gian”, phải thuận theo, ở đây nói Đông phương đầu tiên, không nói Tây phương. Đây là thuận theo thế gian.

Nguyên tắc thứ hai chính là y theo chân đế mà thuyết pháp. Chân đế chính là cảnh giới trên quả địa của Như Lai, trong giáo pháp Đại Thừa thường nói là thật tướng của các pháp, chân tướng của các pháp. Chân tướng thì người thông thường chúng ta không thể hiểu được. Cho nên Phật y theo hai nguyên tắc này để giảng Kinh thuyết pháp, giáo hóa chúng sanh.

Hai nguyên tắc này thường hỗ trợ, phối hợp với nhau, lúc nào nên dùng tục đế thì Phật dùng tục đế, lúc nào nên dùng chân đế thì dùng chân đế. Đại khái đối với người mới bắt đầu học thì dùng tục đế nhiều, chân đế ít. Đối với Pháp Thân Bồ-tát thì dùng chân đế nhiều, tục đế ít. Hay nói cách khác, phải xem trình độ của thính chúng, không thích hợp với trình độ của thính chúng là không kể cơ.

Trong bộ Kinh này, đại khái phân nửa là chân đế, phân nửa là tục đế. Đầu tiên là chỉ ra Đông phương. Trên thực tế thì phương hướng này không phải là thật, nếu như nói lời thật thì không có phương hướng. Mọi người đều biết trái đất hình tròn, chúng ta đi theo hướng Đông, đi đến cuối cùng lại quay về chỗ cũ. Vậy thì đâu là Đông? Đâu là Tây? Đi theo hướng Đông đến cuối cùng là từ hướng Tây trở lại. Cho nên Đông Nam Tây Bắc, bốn phương trên dưới không nhất định. Sự việc này, người hiện nay so với người thời xưa thì càng dễ hiểu được chân tướng sự thật, phương hướng chỉ là giả thiết. Singapore chúng ta so với Hong Kong thì chúng ta là ở phương Nam còn Hong Kong là ở phương Bắc. Phương hướng là tùy nơi mà thay đổi, làm gì có sự nhất định! Chúng ta hiểu được chân tướng sự thật thì sẽ không còn chấp trước nữa. Để thể hiện nơi chốn thuận tiện cho việc giả thiết vị trí, máy bay bay trên không, hành trình của tàu thủy nhất định phải nương theo kinh độ và vĩ độ. Kinh độ và vĩ độ là do con người đặt ra, từ kinh độ, vĩ độ mà sinh ra tọa độ. Chúng ta biết được máy bay hiện đang bay ở chỗ nào thì có thể chỉ cho nó vị trí hướng bay chính xác. Hành trình của tàu đi trên biển đi theo hướng nào đều phải dựa vào kinh độ, vĩ độ mới có thể tính toán ra mục tiêu chính xác. Cho nên giả thiết sắp tới sẽ đi vào trong khu vực nào, nó vẫn có tác dụng, sau khi rời khỏi khu vực đó nó sẽ không còn tác dụng. Ở đây Phật nói với chúng ta phương hướng, nhưng vì thế giới quá lớn, không phải là một thế giới nhỏ. "Hằng hà sa số thế giới". Ấn Độ có một con

sông lớn, giống như Trường Giang, Hoàng Hà của Trung Quốc, dài mấy ngàn dặm. Con sông này cát rất là mịn, các đồng tu chúng ta đang ngồi ở đây, có một số vị đã đi hành hương ở Ấn Độ rồi. Đi hành hương ở Ấn Độ nhất định sẽ đến sông Hằng. Có nhiều người mang cát ở sông Hằng về cho tôi xem, xác thực là rất mịn giống như bột mì vậy, Phật nói số lượng nhiều thường dùng cát của sông Hằng làm thí dụ. Năm xưa Thế Tôn giảng kinh thuyết pháp, đại đa số thời gian là ở lưu vực của sông Hằng, cho nên nói cát sông Hằng, người thông thường đều rất quen thuộc, đều biết được. Số cát này rất nhiều không tính đếm được, hình dung được số lượng thế giới là nhiều. Trên thực tế, chúng ta biết cát sông Hằng vẫn là có số lượng, chỉ là không có ai tính đếm, nhưng số thế giới mà Phật nói với quý vị là không có số lượng. Số cát sông Hằng không thể so bì với số lượng thế giới, số lượng thế giới thật sự là không có giới hạn. Phật nói thế giới này không phải chỉ là một quả địa cầu này, không phải chỉ có thái dương hệ, thậm chí chúng ta có thể nói không phải là chỉ có hệ ngân hà này. Ngày nay chúng ta nói những hiện tượng thiên văn trên trời, các nhà khoa học luôn luôn lấy hệ ngân hà làm một đơn vị, đây là tinh hệ lớn nhất hiện nay được theo dõi. Trong quá khứ, những đồng tu học Phật cho rằng thế giới mà Phật nói ở trong Kinh điển, khu vực của một vị Phật giáo hóa chúng sanh là một tam thiên đại thiên thế giới. Tam thiên đại thiên thế giới có tiểu thiên, trung thiên, đại thiên, ba cái này hợp thành khu vực giáo hóa của một vị Phật, thật ra là một đại thiên thế giới. Có rất nhiều người hiểu lầm tam thiên đại thiên thế giới. Tam thiên đại thiên thế giới là một đại thiên thế giới. Cách tính này không phải là cứng nhắc, đây là cách tính đại khái. Thực ra là có tăng có giảm. Trong kinh nói một đơn vị thế giới có một núi Tu-di, mặt trời, mặt trăng, ngôi sao đều xoay xung quanh núi Tu-di này. Chúng ta nói về tinh hệ, trái đất của chúng ta quay quanh mặt trời, mặt trời thì quay quanh ngân hà. Ngày trước chúng ta cho rằng hệ ngân hà có thể là đại thiên thế giới

trong Kinh Phật nói. Thái dương hệ của chúng ta có phải là một đơn vị thế giới không? Hãy thử nghĩ và đối chiếu với Kinh Phật xem có vấn đề gì nói không thông, bởi vì trong Kinh Phật nói là mặt trời, mặt trăng đều xoay quanh núi Tu-di. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là người học khoa học, đã nói với tôi về vấn đề này. Ông nói "đơn vị thế giới" trong Kinh phải là hệ ngân hà, bởi vì mặt trời, mặt trăng, ngôi sao đều chuyển động quanh hệ ngân hà. Cách nói này rất có lý, ông nói núi Tu-di là hình dung từ, hoàn toàn không phải là một ngọn núi lớn, đó là trung tâm của hệ ngân hà. Ở Trung Quốc, trong danh từ thiên văn, gọi trung tâm của ngân hà là hoàng cực, hoàng là màu vàng, ông nói đây chính là núi Tu-di mà trong Kinh đã nói. Hiện nay các nhà thiên văn học nói trung tâm của hệ ngân hà là một lỗ đen, có lẽ Phật lấy cái này để thí dụ cho núi Tu-di. Hệ ngân hà này là một đơn vị thế giới, cái thế giới này thật quá lớn. Một ngàn hệ ngân hà là một tiểu thiên thế giới. Sau đó lại lấy tiểu thiên thế giới làm đơn vị, một ngàn tiểu thiên thế giới là một trung thiên thế giới, lại lấy trung thiên thế giới làm đơn vị, một ngàn trung thiên thế giới là một đại thiên thế giới. Vậy một đại thiên thế giới có bao nhiêu hệ ngân hà? Một tỷ cái. Các nhà khoa học hiện nay không có cách nào, kính viễn vọng vô tuyến điện tiên tiến nhất cũng không nhìn thấy nhiều tinh hệ như vậy. Khoa học ngày nay so với những điều Phật nói trong Kinh là quá nhỏ bé. Đây là một thế giới, đi về phương Đông có bao nhiêu? Vô lượng vô biên vô số thế giới, trong mỗi thế giới có "hàng sa Phật", giống như thế giới Ta-bà của chúng ta vậy. Thích-ca Mâu-ni Phật nói giai đoạn này gọi là Hiền kiếp, chính là nói cái đại kiếp này. Chữ "kiếp" này là Phật vì chúng ta mà nói ra đơn vị thời gian. Ngày nay chúng ta nói đơn vị của thời gian là ngày tháng năm. Trong ngành thiên văn thì tính khoảng cách bằng năm ánh sáng, ánh sáng một năm đi được bao xa? Đơn vị năm ánh sáng này, các nhà thiên văn học gọi là lượng thiên xích. Đường kính của hệ ngân hà của chúng ta từ bên này qua bên kia là bao xa? Các nhà thiên văn học nói, nếu

dùng năm ánh sáng để đo là hai mươi năm ánh sáng. Con số này không có cách nào để tính toán, ánh sáng một giây đi được ba trăm ngàn km. Cái vũ trụ này thật là quá lớn.

Giai đoạn này là Hiền kiếp, trong Hiền kiếp này có một ngàn vị Phật ra đời. Thích-ca Mâu-ni Phật của chúng ta là vị Phật thứ tư, vị Phật thứ năm là Phật Di-lặc. Bồ-tát Di-lặc trong tương lai đến thế gian này thị hiện thành Phật. Thích-ca Mâu-ni Phật có phải thật sự đã nhập diệt rồi hay không? Không phải vậy. Bạn nghĩ thử xem, khu vực của Ngài giáo hóa rộng lớn như vậy, tam thiên đại thiên thế giới, Ngài xuất hiện ở nơi này của chúng ta rồi Ngài đi, Ngài lại đi đến thế giới khác. Giống như chúng ta đem đại thế giới này so sánh với quả địa cầu, xem những thành phố của chúng ta như là thế giới nhỏ, khu vực giáo hóa của Thế Tôn, hôm nay ở đô thị này, ngày mai ở đô thị kia, vẫn không rời khỏi quả địa cầu. Tinh hệ nào Ngài cũng đều đi, nhưng hiện tại thì không ở trên quả địa cầu này của chúng ta, không ở trong thái dương hệ của chúng ta, Ngài đã đi đến thái dương hệ khác. Đạo lý và chân tướng sự thật chúng ta nhất định phải hiểu.

Phật nói với chúng ta, Phật Bồ-tát không sanh không diệt, mỗi người chúng ta thì có sanh có diệt không? Không có. Thí dụ như già rồi chết, bạn ở quả địa cầu này chết rồi thì lại đến quả địa cầu kia sinh ra. Sanh diệt chỉ là cái thân này, cái thân bằng thịt, linh tánh thì không sanh không diệt. Điều này nhất định phải hiểu. Hiện tượng sanh diệt của tất cả chúng sanh chỉ là thay đổi cái thân thể mà thôi. Giống như chúng ta mặc quần áo vậy, quần áo mặc cũ rách rồi, không cần nữa thì phải thay bộ đồ mới. Cho nên thân này không phải là ta, điều này nhất định phải hiểu. Thân không phải là ta, linh tánh mới là ta, ta không sanh không diệt. Nếu thân này là ta, vậy khi thân này chết đi thì chẳng lẽ ta không còn hay sao? Đâu có cái đạo lý này. Thân thì có sống chết, linh tánh thì không có sống chết, không có sanh diệt theo cái thân thể của bạn, linh tánh là vĩnh viễn



bất sanh bất diệt. Trong Trung Quán Luận miêu tả rất hay, không đến không đi, không thường không đoạn, không cấu không tịnh, đây là linh tánh. Linh tánh thì không thêm bất cứ điều gì vào được, nhưng mà linh tánh mê rồi, khi đã mê thì hiện tượng này biến thành lục đạo, khi giác ngộ rồi thì thành nhất chân pháp giới. Cho nên cái thế giới này là giả, không phải là thật, tùy theo ý nghĩ thay đổi của chúng ta. Niệm của chúng ta là giác thì thế giới này là nhất chân pháp giới, chính là thế giới Cực Lạc. Niệm chúng ta mê thì là thập pháp giới, chính là tam đồ, lục đạo. Cho nên nó không phải là thật. Điều này Phật thường nói trong Kinh, chúng ta cũng thường nghe đến quen thuộc, thế nhưng tại sao nó vẫn chưa khởi tác dụng? Chúng ta không được thọ dụng, sai là sai ở chỗ này. Phật nói với chúng ta "*nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh*". Tất cả pháp nói từ phương diện lớn là vũ trụ, thập phương hằng hà sa thế giới, nói nhỏ thì nhỏ như vi trần, chính là đem hết thủy vạn sự vạn vật trong vũ trụ bao gồm trong đó, không bỏ sót cái nào. Nó làm sao mà có được vậy? Là do tâm tướng mà sanh ra. Trong tâm bạn nghĩ thiện thì nó sẽ hiện ra cảnh giới thiện, trong tâm nghĩ ác thì sẽ biến ra cảnh giới ác. Trong tâm nghĩ thiện nghĩ ác, cái tâm này là vọng tâm, không phải là chân tâm, chân tâm không có ý nghĩ. Trong giáo lý Đại Thừa, Phật thường nói "*chân tâm ly niệm*", vĩnh viễn không khởi ý niệm là chân tâm. Cho nên phàm và Thánh khác nhau, chỉ dùng một câu nói thì có thể rõ ràng, minh bạch: Chư Phật Như Lai ở trong tất cả cảnh giới, không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Chúng sanh ở trong lục đạo, không những là lục đạo mà bao gồm cả mười pháp giới, họ có hiện tượng gì? Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, đây gọi là phàm. Khác nhau là ở chỗ này. Nếu như phàm phu chúng ta ở trong lục đạo, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần mà không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước thì bạn đã thành Phật rồi. Một câu nói rất là rõ ràng, minh bạch. Bạn không có năng lực này nên Phật phân

thành ba giai đoạn để nói, trước tiên dạy bạn không chấp trước với tất cả pháp.

Chiều hôm nay có một đồng tu ở Úc Châu gọi điện thoại nói với tôi là có người đặt chuyện gây sự hủy báng ông, nói những lời lẽ không hay, ông rất tức giận. Tôi nói với ông ấy rằng ông là phàm phu trong tam đồ lục đạo. Ông ấy nghe xong thì hỏi tại sao vậy? Tôi nói vì ông vẫn còn tức giận. Ông nói làm sao mà không giận được chứ. Tôi nói người ta mắng người khác thì tại sao ông không tức giận? Ông nói người khác thì đâu phải là tôi. Tôi nói cái thân này không phải là mình, họ mắng mặ họ, không liên can gì với linh tánh của ta, trong linh tánh của ta không khởi lên một niệm nào. Tại sao lại như vậy? Bởi vì bạn chấp trước cái thân này là chính mình, chấp trước cái tên này chính là mình, người ta chấp vào cái tên mà mắng bạn. Họ kêu tên của người khác thì bạn không phản ứng nữa, điều này cho thấy là bạn có chấp trước. Chỉ cần không chấp trước thì vấn đề gì cũng đều không có, bạn vừa chấp trước thì có phiền phức. Người chấp trước thì không thể ra khỏi sáu nẻo luân hồi. Sáu nẻo luân hồi là do chấp trước mà sanh ra. Ta không còn chấp trước nữa, bạn có kêu tên ta mà mắng, người cùng tên cùng họ rất nhiều, ta đâu biết bạn mắng ai, cứ gì mà tự mình lại thừa nhận? Con người sao ngốc như vậy! Không việc gì, việc gì cũng không có. Cho dù họ lấy roi đánh bạn, thân không phải là ta, có đánh thì bạn cũng không bị đau. Bị đánh tại sao bị đau? Vì thân này là ta, điều này phiền phức rất lớn. Nếu không tin thì bạn hãy đọc Kinh Kim Cang: Nhẫn Nhục tiên nhân bị vua Ca-lợi cắt xẻo thân thể. Người thông thường nói là đau đớn không chịu nổi, Nhẫn Nhục tiên nhân bị vua Ca-lợi dùng dao cắt từng miếng thịt, ông không bị đau đớn. Tại sao ông không bị đau vậy? Vì thân không phải là ta, bạn tha hồ mà cắt. Bỏ chấp trước thì được tự tại, bỏ chấp trước thì ra khỏi luân hồi, cứ gì phải chấp trước chứ?

Lần này ở tôi Úc Châu bị bệnh, tôi đã làm thí nghiệm. Làm thí nghiệm gì vậy? Không chấp trước. Lúc tôi bị bệnh, có người chấp trước nhanh chóng đi tìm bác sĩ, phải uống thuốc. Nếu bạn không tìm bác sĩ, không uống thuốc thì bệnh sẽ không hết. Tôi không đi bác sĩ cũng không uống thuốc, nghỉ ngơi vài hôm thì bệnh tự nhiên sẽ hết. Nếu như bạn chấp trước, đã sanh bệnh không vào bệnh viện thì không được, không đi khám bác sĩ là không được, vậy là bạn không thể không đi khám. Nếu như bạn không đi khám thì bệnh của bạn sẽ nghiêm trọng, bạn sẽ không hết bệnh. Trong cuộc sống hằng ngày, chúng tôi đã làm thí nghiệm tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Tôi không muốn bị bệnh, chúng tôi muốn sớm hồi phục khỏe mạnh, cảnh chuyển theo tâm. Chúng ta đem cái ý niệm này chuyển thành cái ý khỏe mạnh, không nên có suy nghĩ tôi bị bệnh rồi. Nghĩ không có bệnh thì bệnh sẽ không có. Tại sao vậy? Bạn nghĩ đến bệnh, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, tưởng bệnh thì làm sao mà không có bệnh chứ? Nghĩ già thì liền già, nghĩ chết thì không chết cũng không được. Cho nên tâm lý phải khỏe mạnh, tâm lý khỏe mạnh thì sinh lý của bạn nhất định khỏe mạnh. Sinh lý phụ thuộc vào tâm lý, nó tùy theo tâm mà chuyển. Chúng ta không thể không hiểu cái đạo lý lớn này.

Thế giới lớn cùng với thế giới nhỏ là bình đẳng. Thế giới nhỏ là gì? Thân thể của chúng ta là thế giới nhỏ, vũ trụ là thế giới lớn. Ở trong Kinh, Phật thường nói với chúng ta, thế giới lớn không lớn, thế giới nhỏ không nhỏ, là bình đẳng, không hai không khác. Hiểu được thế giới nhỏ thì hiểu được thế giới lớn, biết được thế giới lớn thì chúng ta biết được thế giới nhỏ, nó là một chứ không phải là hai. Cho nên ở trong tâm tánh không có lớn nhỏ, không có phàm Thánh. Phàm Thánh thực tế mà nói chính là một niệm mê ngộ. Ngộ thì làm Thánh, mê thì là phàm.

Cho nên biết được thế giới nhiều như vậy, trong một thế giới có vô lượng vô biên Phật. Bạn xem trong kiếp này của chúng ta có một ngàn vị Phật, nhưng trong mỗi kiếp, số thị hiện thành Phật không giống nhau. Có kiếp thì chẳng có vị Phật nào, có kiếp thì có mấy mươi ngàn vị Phật, đây là do duyên không đồng. Chúng ta phải biết cái đạo lý này. Bồ-tát có đến thị hiện thành Phật hay không, phải xem duyên của chúng sanh ở nơi đó đã đủ hay chưa? Nếu duyên đã đủ rồi, người tu hành chân thật rất nhiều, Phật Bồ-tát đến để giúp đỡ họ, dạy bảo họ. Người tu hành chứng quả rất nhiều, các Ngài liền đến. Duyên không có thì Phật Bồ-tát liền ẩn mất, các Ngài không đến thị hiện. Những người không có duyên thì không nghe lời giáo huấn, bạn nói với họ, họ nghe không hiểu, nghe có hiểu thì họ cũng làm không được. Không có duyên thì Phật Bồ-tát liền bỏ đi, không xuất hiện nữa. Cho nên có ứng hiện ở thế gian này hay không không phải là chuyện của Phật Bồ-tát, mà do chúng ta có chịu học hay không, cả thầy đều do bản thân mình, cái quyền này không ở nơi người khác. Chúng ta phải biết, phải khuyến khích chính mình, phải chăm chỉ nỗ lực. Chúng ta vừa mới khởi tâm động niệm, cái này gọi là cảm, Phật Bồ-tát liền có ứng, cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn. Ý niệm của chúng ta nhiều, từ sáng đến tối không biết là khởi bao nhiêu ý niệm, mỗi một ý niệm đều có cảm ứng, không phải là cảm ứng với Phật Bồ-tát thì là cảm ứng với yêu ma quỷ quái, cho nên tâm phải thanh tịnh, tâm phải chánh. Phật pháp dạy chúng ta tam Quy Y chính là nguyên tắc chỉ đạo tu hành cao nhất, chính là Giác Chánh Tịnh. Giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm. Chúng ta đi con đường Giác Chánh Tịnh thì sẽ cảm ứng với Phật Bồ-tát, nếu như đi con đường mê tà nhiễm thì chúng ta sẽ cảm ứng với yêu ma quỷ quái. Phải biết rằng yêu ma quỷ quái cũng là Phật vị lai, không nên ngạo mạn, cũng không nên xem thường họ, cũng phải cung kính họ giống như Phật Bồ-tát vậy. Lễ kính chư Phật vị lai này là đúng rồi. Với cách này, cho dù là có những

oán hận với yêu ma quỷ quái từ vô thủy kiếp đến nay, dần dần có thể hóa giải. Có một câu nói "*oan gia nên giải không nên kết*", đời người ở thế gian này, sự việc gì có giá trị nhất, có ý nghĩa nhất? Là hóa giải oan kết, đây mới thật sự là có ý nghĩa. Người thế gian nói sự việc này không giống nhau. Người thế gian nói đời người có ý nghĩa là lập công, lập đức, lập ngôn. Lập công, lập đức, lập ngôn, từ vô lượng kiếp đến nay, oán thân trái chủ của bạn chưa từng hóa giải, sự việc này vẫn còn phiền phức. Cho nên bạn mới hiểu được Phật pháp thật sự dạy cho chúng ta cứu cánh viên mãn triệt để, đây là đại học vấn trong đại học vấn. Chúng ta gặp được rồi là vận may chẳng có gì sánh bằng. Trong bài khai Kinh kệ có nói: "*Trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp*", cư sĩ Bàn Tế Thanh nói: "Từ vô lượng kiếp đến nay hy hữu gặp được một ngày". Chúng ta gặp được rồi thật sự là không dễ, phải nên quý trọng, thế, xuất thế gian chẳng có điều gì có thể so bì với điều này. Bạn phải trân quý cơ duyên này, nắm chắc cơ duyên này, trong đời này phải nhất định thành tựu.

Điều này nói rõ Phật thì nhiều, một thế giới có Phật nhiều như vậy, vô lượng vô biên thế giới thì số lượng các vị Phật không thể tính đếm được, thật sự là vô lượng vô biên vô số chư Phật Như Lai. Chữ "các" này, mỗi vị Phật đều xuất tướng lười rộng dài. Hôm qua tôi đã chia sẻ với quý vị, tướng lười rộng dài là phước tướng, phước nhất định có nhân, nhân này chính là nhiều đời nhiều kiếp không nói dối. "Nói lời thành thật", "phóng vô lượng quang", ý nghĩa những câu nói này sâu rộng vô cùng. Trong chú giải của cổ đại đức, Đại sư U Khê nói: "Xuất tướng lười rộng dài là chứng minh cho chúng ta thấy Phật nói pháp chân thật, chắc chắn không có hư vọng". Tướng lười rộng dài này là từ vô lượng kiếp cho đến nay vĩnh viễn xa lìa bốn tội của khẩu nghiệp, không vọng ngữ, không nói hai lời, không ỷ ngữ, không ác khẩu. Tướng lười này không phải là Thích-ca Mâu-ni Phật biểu diễn cho chúng ta, đầu lười thè ra có thể che kín khuôn mặt.

Bạn xem trong Kinh Đại Thừa Phật nói, tướng lưỡi rộng dài của Phật có thể "bao trùm cả tam thiên đại thiên thế giới", nói rõ là từ vô lượng kiếp đến nay không vọng ngữ. Chúng ta nghe được những lời nói này thì phải nên học, bất luận là vô tình hay cố ý tạo tội vọng ngữ sẽ chắc chắn chướng ngại đời này khai ngộ vãng sanh. Trong đời này chúng ta có hai nguyện vọng là mong muốn bản thân mình có thể khai ngộ và mong muốn bản thân mình có thể vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. A Di Đà Phật thanh tịnh nghiệp thân khẩu ý, Thích-ca Mâu-ni Phật vì chúng ta mà giới thiệu thế giới Tây Phương Cực Lạc. Phần chánh tông của bộ Kinh này truyền cho chúng ta cương lĩnh tu hành: "Thiện hộ tam nghiệp" (khéo giữ ba nghiệp). Bạn xem, Ngài đã xếp khẩu nghiệp đứng đầu tiên, đây là sự xem trọng. Chúng ta thường thấy trong Kinh điển Đại, Tiểu Thừa sắp xếp theo thứ tự thân, khẩu, ý. Thế nhưng trong bộ Kinh này, Thế Tôn không sắp xếp như thế, trước tiên Ngài nói khẩu, rồi đến thân, ý. Cách nói như vậy là thể hiện sự từ bi triệt để của Thế Tôn. Tại sao vậy? Ngài biết rằng chúng sanh ở thế gian này dễ tạo nghiệp nhất là khẩu nghiệp, cho nên đem khẩu nghiệp xếp trước tiên, "*khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lỗi người*". Chúng ta ngày nay là đệ tử của Phật, đã thọ tam quy ngũ giới, thậm chí là đã xuất gia rồi, bạn có nói lỗi của người khác không? Nếu như bạn vẫn nói lỗi của người khác thì điều thứ nhất bạn làm chưa được. Điều thứ nhất bạn chưa làm được thì toàn bộ các điều phía sau cũng không làm được. Trong phẩm thứ tám Tích Công Lũy Đức của bộ Kinh này có nói "*khéo giữ ba nghiệp*", điều này làm không được thì phần còn lại của bộ Kinh này không làm được phần nào, bạn làm sao mà có thể vãng sanh? Một mặt thì niệm Phật, một mặt thì vẫn phê bình người khác, thường nói người ta không đúng, bạn xem thử có gay go không! Tâm là vọng tâm, tâm là loạn tâm, một ngày từ sáng đến tối suy nghĩ lung tung, tâm không chân thành, lời nói đều là vọng ngữ, hai lời, ý ngữ, ác khẩu, có phải là bạn đang tạo tác bốn lỗi này hằng ngày

không? Bạn vẫn không biết sửa chữa, không biết quay đầu, khởi tâm động niệm đều nghĩ người khác sai rồi, ta không có sai. Ta không có sai, tương lai thì người ta vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, còn ta vãng sanh A-tỳ địa ngục. Cuối cùng là ai sai, ai đúng? Không cần hỏi người khác, bản thân mình buổi tối trước khi ngủ hãy tự suy nghĩ thì sẽ biết rõ, ác nghiệp nếu không đoạn, thì thật kinh khủng. Cho nên dễ dàng phạm nhất là khẩu nghiệp.

Tiếp theo là nói thân nghiệp không sát, không đạo (trộm), không dâm. Cuối cùng là nói ý nghiệp không tham, không sân, không si. Ngược với mười ác nghiệp chính là mười nghiệp thiện, chư Phật Bồ-tát niệm niệm đều là tương ứng với mười điều thiện, học Phật đầu tiên chúng ta phải học điều này. Học Phật phải bắt đầu học từ đâu? Chúng tôi nói rất nhiều rồi, trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ, bạn xem Thế Tôn dạy phu nhân Vi-đề-hy như thế nào? Phu nhân Vi-đề-hy là đại biểu cho chúng ta, chính là dạy chúng ta bắt đầu học từ đâu? Bắt đầu từ Tịnh Nghiệp Tam Phước. Điều thứ nhất của Tịnh Nghiệp Tam Phước là: Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp. Nhập môn ở tại bốn câu mười sáu chữ này. Mười sáu chữ này áp dụng trong mười nghiệp thiện, bạn hiếu thuận với cha mẹ như thế nào? Bạn phụng sự sư trưởng như thế nào? Bạn làm sao để học đại từ đại bi của chư Phật Bồ-tát? Đều ở trong thập thiện nghiệp. Bạn có thể tu mười thiện nghiệp chính là bạn hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, chính là bạn tu tâm từ bi. Bạn không có thập thiện nghiệp thì ba câu nói này (Tịnh Nghiệp Tam Phước) chỉ là lời nói suông. Điều đầu tiên trong Tịnh Nghiệp Tam Phước chính là Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Điều thứ hai thì phạm vi của nó rất lớn, chúng ta mới học Phật, nói quá cao thì không có tác dụng, học xong nhưng làm không được. Cho nên điều thứ hai này tôi áp dụng trong Sa-di Luật Nghi, thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi (Sa-di Luật Nghi gồm mười điều giới, hai

mười bốn oai nghi). Người tại gia xuất gia đều có thể học Sa-di Luật Nghi. Điều thứ ba là Đại Thừa: Phát Bồ-đề tâm, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả, chúng tôi áp dụng chúng trong Kinh Vô Lượng Thọ. Người chuyên tu Tịnh nghiệp thì phải biết ba bộ Kinh: Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, Sa-di Luật Nghi, Kinh Vô Lượng Thọ. Hoàn toàn phải y theo chỉ đạo của Tịnh Nghiệp Tam Phước mà tu học. Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo giúp cho chúng ta đạt được tiêu chuẩn của thiện nam tử, thiện nữ nhân. Vừa mở Kinh ra là thiện nam tử, thiện nữ nhân, nếu như chúng ta không có đủ mười nghiệp thiện thì thiện nam tử, thiện nữ nhân nói ở trong Kinh, chúng ta không có phần, Phật không gọi chúng ta. Nếu như mười nghiệp thiện bạn có thể làm được thì trong lúc Kinh gọi, bạn có thể trả lời là đang kêu bạn, bạn có phần. Mười giới, hai mươi bốn oai nghi lại thêm Kinh Vô Lượng Thọ, đâu chỉ có tổ sư đại đức, ngay cả Phật cũng dạy cho chúng ta như vậy, **trì giới niệm Phật, như vậy mới có thể thành công**. Phật pháp mênh mông như biển, ở đây đã có rút gọn, rút gọn còn lại là tinh hoa của Phật pháp. Chính là ba điều này, nhất định không thể lơ là. Bạn có được ba bộ Kinh này thì nhất định bạn sẽ vãng sanh, một chút nghi hoặc cũng chẳng có. Cuộc đời này không hề uổng công, cuộc đời này sống vô cùng phong phú, có ý nghĩa, có giá trị, vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi. Lần sau bạn trở lại là thân phận của Phật Bồ-tát thừa nguyện tái lai, để giáo hóa chúng sanh, điều này thì chẳng giống nhau. Hôm nay chúng ta xem đến chỗ này, nhiều vị Phật như vậy, hầu như có thể nói không có vị Phật nào bị bỏ sót, bạn nói thử đây là pháp môn gì? Không có vị Phật nào mà không tán thán, xưng tán công đức Vô Lượng Thọ Phật không thể nghĩ bàn. Công đức không thể nghĩ bàn là gì? Là quá nhiều. Bộ Kinh này giới thiệu rất chi tiết, trung tâm của nó chính là bốn mươi tám lời nguyện, đại nguyện đại hạnh, phổ độ tất cả chúng sanh mười phương thế giới viên thành Phật đạo. Đây là công đức không thể nghĩ bàn của A Di Đà Phật. Công việc độ hóa chúng sanh của chư



Phật rất gian nan, rất cực khổ. Nghiệp chướng tập khí của chúng sanh từ vô lượng kiếp đến nay quá sâu, quá nặng. Đọc câu "**hòa đại oán, tất hữu dư oán, an khả dĩ vi thiện**" (hòa được oán lớn vẫn còn dư oán, sao có thể xem là tốt được) của Lão Tử tôi cảm xúc vô cùng sâu sắc. "Tất hữu dư oán", trong A-lại-da thức của chúng ta, chủng tử của phiền não tập khí chính là dư oán nhiều đời nhiều kiếp từ xưa đến nay. Trong Kinh Phật nói: "**Giả sử bách thiên kiếp, sở tác nghiệp bất vong, nhân duyên hội ngộ thời, quả báo hoàn tự thọ**" (cho dù trăm ngàn kiếp, nghiệp đã tạo không mất, hội ngộ đủ nhân duyên, quả báo tự thọ lãnh). Cho nên ở trong lục đạo, trong đời này, thứ bạn gặp được, cái bạn nhận được, cả thầy là dư oán, bạn không thể trách người. Nếu bạn trách người thì cái oán này bạn càng kết càng sâu. Thế nhưng người thế gian không có ai mà không trách người, luôn luôn cho rằng người khác có lỗi với mình. Do vậy mới biết cái oán này càng kết càng sâu, không có cách hóa giải. Cho nên Phật Bồ-tát giáo hóa chúng sanh thật là gian khổ.

Phật pháp là sư đạo, trong sư đạo, điều quan trọng nhất là tôn sư, tôn sư trọng đạo, tôn sư không phải là đối với thầy phải cung kính, sự cung kính này là điều tự nhiên. Bạn tôn trọng thầy thì đâu có cái đạo lý không cung kính, đó là điều rất tự nhiên. Sự tôn trọng này, tôn sư thì lời thầy giáo huấn, cả thầy đều thực hiện được. Đây mới gọi là tôn sư, những điều thầy dạy mà bạn không làm thì không phải là tôn sư.

Ngày nay chúng ta phải suy nghĩ, những điều thầy dạy, chúng ta làm được mấy phần? Một phần cũng không làm được. Hiện nay chúng ta hiểu được, không phải là một mình Thích-ca Mâu-ni Phật dạy chúng ta Kinh Vô Lượng Thọ, cũng không phải là một mình A-di-đà Phật dạy chúng ta, chúng ta đọc đến chương này thì mới hiểu được, bộ Kinh này là mười phương tất cả chư Phật đang dạy chúng ta, một vị Phật cũng không bỏ sót. Chúng ta không thể tiếp nhận, hay nói cách khác, chúng ta đối với bất kỳ vị Phật nào cũng không tôn trọng. Các bạn nghĩ xem có phải cái ý này không? Ngày nay, nếu như chúng ta tôn sư trọng đạo, phải bắt đầu từ đâu? Khéo giữ khẩu nghiệp. Bạn nên bắt đầu từ chỗ này. Từ nay về sau, chúng ta nói chuyện vẫn còn không thành thật, vẫn vô tình hay cố ý dối gạt người, vẫn là đặt chuyện sanh sự, khiêu khích thị phi, nhà họ Trương thế này, nhà họ Lý thế kia. Như vậy là đối với mười phương tất cả chư Phật Như Lai, bao gồm A Di Đà Phật, bao gồm Thế Tôn, đều không có trong mắt của bạn. Như vậy làm sao mà thành tựu? Làm sao bạn có thể vãng sanh? Khinh mạn Thế Tôn, bạn có thể đến được thế giới Cực Lạc không? A Di Đà Phật đại từ đại bi hoan nghênh bạn đến, nhưng những người ở nơi đó không hoan nghênh bạn. Người ở thế giới Cực Lạc thì nhiều, mỗi người đối với mười phương tất cả chư Phật đều có tâm cung kính, bạn không có tâm cung kính thì mọi người sẽ loại trừ bạn, bạn không đến đó được, Phật có từ bi hơn cũng không có cách nào. Đạo lý này dễ dàng nhìn thấy, bạn không thể không biết.

Cho nên cổ đại đức dạy chúng ta, những người nào có thể vãng sanh? **Tâm như tâm của Phật, nguyện như nguyện của Phật, nói như lời Phật nói, làm như Phật làm.** Chúng ta học Phật, Phật ở

đâu? Phật chính là ở trong bộ Kinh này. Chúng ta đọc cho kỹ, nghiên cứu cho kỹ, cùng nhau nghiên cứu thảo luận cho kỹ càng, làm sao để áp dụng cho được. Mỗi câu mỗi chữ của Kinh văn chúng ta phải làm cho được, tôi cũng thường nói, bạn làm tròn hai phần thì nắm chắc phần vãng sanh, làm không tròn hai phần thì không thể vãng sanh. Quan trọng nhất là khẩu nghiệp, nếu khẩu nghiệp vẫn chưa sửa được, ở chỗ này tôi nói chắc chắn rằng, cuộc đời này bạn không thể vãng sanh, lời của tôi nói là chắc chắn. Niệm Phật chính là giúp chúng ta đoạn mười nghiệp ác, bởi vì từ vô lượng kiếp đến nay, tập khí của ác nghiệp này luôn luôn khởi hiện hành. Nếu như tập khí ác này không khởi hiện hành, vậy bạn là người tái lai, không phải là phàm phu. Bạn là phàm phu thì đâu có cái đạo lý không tạo nghiệp.

Trong Kinh Địa Tạng nói khởi tâm động niệm đều là nghiệp, đều là tội. Thật vậy, chắc chắn là như vậy. Bạn dùng cách gì để đối trị? Phật hiệu. Ý niệm vừa khởi thì dùng câu A Di Đà Phật đè nó xuống. Cách này hay vô cùng, trong tám mươi bốn ngàn pháp môn thì phương pháp này là dễ nhất, chắc chắn nhất, đáng tin nhất, cũng là nhanh nhất. Đây chính là niệm Phật, đây gọi là biết niệm Phật. Mỗi tiếng niệm Phật sẽ làm cho phiền não, tập khí, vọng tưởng tạp niệm của bản thân chúng ta bị đè xuống, khiến cho tâm của chúng ta trở lại thanh tịnh, hồi phục thành câu A Di Đà Phật. Từ sáng đến tối khởi tâm động niệm chỉ là A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra, không có một tạp niệm nào. Người này nhất định vãng sanh. Cho nên hy vọng chư vị đồng tu chúng ta từ nay trở đi, không bàn chuyện nhà người khác, nhà họ Trương thế này, nhà họ Lý thế kia, không nói như vậy nữa. Có người đến nói với tôi thì sao? A Di Đà Phật. Nếu họ đến nói người đó tại sao không đúng, thì ta liền nói A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, vậy là tốt. Ta không nghe họ nói, ta chỉ niệm A Di Đà Phật, cũng khuyên họ nhanh chóng mà niệm A Di Đà Phật, đừng có tạo nghiệp nữa. Bản thân mình phải làm một tấm gương tốt. Đây mới

gọi là người niệm Phật, là người biết niệm Phật, như vậy mới thật sự là đệ tử của mười phương chư Phật Như Lai. Chúng ta không phụ lòng của mười phương tất cả chư Phật Như Lai, tự nhiên sẽ cảm ứng được mười phương tất cả chư Phật hộ niệm. Đặc biệt là ở thế giới này, chư Phật nhìn thấy có một người như thế này là của quý. Tại sao vậy? Người khác không làm được, người này có thể làm được, chắc chắn các Ngài sẽ giúp đỡ bạn trong đời này nhanh chóng thành tựu. Chúng ta có cảm thì Phật sẽ có ứng, cảm ứng đạo giao không bao giờ lỡ cơ hội. Chúng ta là đệ tử Phật phải học tập như vậy.

Người khác không học thì không liên can gì với ta, không nên quan sát người khác, càng không thể phê bình người khác. Phê bình người khác là chính bản thân mình đã tạo nghiệp nặng, làm trở ngại tâm thanh tịnh của chính mình. Bởi vì bạn có phân biệt, có chấp trước, có vọng tưởng, đối với bản thân sẽ sinh ra chướng ngại nghiêm trọng. Nếu bạn muốn độ họ, thì sau khi đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thành Phật sẽ trở lại độ họ. Hiện nay tạm thời để họ sang một bên, tránh phải việc độ họ không xong mà ngay cả bản thân ta cũng không vãng sanh được, vậy là bị lỗi nặng rồi. Bản thân mình phải nắm chắc phần vãng sanh, chúng ta mới có thể dành chút ít thời gian giúp đỡ người khác. Bản thân vẫn chưa nắm chắc phần vãng sanh thì không thể giúp đỡ người khác. Giúp đỡ người khác thì tâm có dư nhưng lực thì không đủ. Không phải là không giúp đỡ, không phải là không từ bi, bản thân ta hiện tại chưa đủ năng lực, trước tiên phải thành tựu chính mình. Giống như nhìn thấy người khác té xuống nước sắp chết đuối, bản thân ta không biết bơi mà phát tâm từ bi nhảy xuống cứu thì uống đi một mạng. Trong những tình huống như vậy thì ta phải nhanh chóng đi học bơi. Khi ta đã là một tay bơi lội giỏi mới có thể nhảy xuống nước cứu người. Đây mới là từ bi thật sự. Cho nên không nên tạo khẩu nghiệp nữa. Chúng ta thấy, nghe người khác tạo khẩu nghiệp mà sanh tâm thương xót. Họ

không biết là họ vẫn còn ngu si, chúng ta hỏi đáp họ chính là câu A Di Đà Phật. Tuyệt đối bạn không nên phê bình họ, bạn sẽ sai, bạn lại tạo khẩu nghiệp. Tôi nói những lời này tôi lại tạo khẩu nghiệp rồi, các bạn hãy nghĩ cái đạo lý này cho thông.

Vậy làm sao tôi mới không tạo khẩu nghiệp? A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, như vậy thì không tạo khẩu nghiệp. Để cho họ nghe thật nhiều câu A Di Đà Phật thì dần dần họ sẽ giác ngộ. Một lần hai lần, thời gian ngắn họ nghe chưa hiểu, thời gian lâu dài thì họ sẽ hiểu, họ mới hiểu được bạn thật sự có ý tốt giúp đỡ họ, thức tỉnh họ. Nhất định không nói lỗi lầm của họ, chỉ có một câu A Di Đà Phật đối đãi với họ, điều này thì được, hơn nữa, A Di Đà Phật sẽ gia trì cho họ. Trong Viên Trung Sao có nói: *"Chỉ có Thế Tôn nhiều đời nhiều kiếp nói lời thành thật"*, cho nên cảm được tướng lưỡi rộng dài, không giống với người thông thường. Thế nhưng tướng lưỡi rộng dài, có thường tướng, có hiện tướng. "Thường tướng" là tướng lúc bình thường, cái lưỡi này là ở trong miệng. "Hiện tướng" là họ thè cái lưỡi ra có thể che cả khuôn mặt. Cái lưỡi này rất là mỏng, có thể che hết cả khuôn mặt, trên đỉnh có thể đựng đến tóc. Tướng này có tác dụng chính là chứng minh cho mọi người lời của Phật nói là sự thật. Phật thị hiện cái tướng này, mọi người nhìn thấy thì không hoài nghi những lời chân thật của Phật. Năm xưa khi Phật còn tại thế, rất nhiều ngoại đạo nhìn thấy cái tướng này thì rất khâm phục, liền quy y Phật-đà, liền đi theo Phật học tập. Điểm này chúng ta phải biết.

Tuy là đệ tử của Phật, nhưng Phật không bảo họ thay đổi đạo của họ. Trong Kinh Kinh Địa Tạng có cô gái Bà-la-môn, cô ấy quy y Phật giáo, tiếp nhận sự giáo huấn của Phật nhưng cô vẫn theo đạo Bà-la-môn như cũ. Bà-la-môn là một tôn giáo, ngày nay chúng ta nói là đa nguyên văn hóa. Cho nên Phật là sự giáo học, cho dù bạn tín ngưỡng tôn giáo nào, bạn đều có thể học được, hoàn toàn không phải bắt bạn thay đổi tôn giáo, chỉ cần bạn đến học là được rồi. Học

cái gì? Học trí huệ, học đoạn phiền não, phá nhị chương, khai trí huệ, thành Phật đạo. Thành Phật đạo chính là chứng giác ngộ cứu cánh viên mãn. Phật giáo hiện nay biến thành tôn giáo, năm xưa thì không phải là tôn giáo. Năm xưa, Thích-ca-mâu-ni Phật đi khắp nơi dạy học, Ngài hoàn toàn không phản đối tôn giáo, hoàn toàn không bài trừ tôn giáo, cũng hoàn toàn không miễn cưỡng ép bạn phải bỏ tôn giáo của bạn mà đến chỗ của Ngài để học. Không có cái đạo lý này. Chúng ta ngày nay kỳ thị tôn giáo của người khác như vậy là sai rồi. Hiện nay chúng ta biết được, hết thấy tôn giáo, thần linh mà họ tín ngưỡng, tất cả đại đức tổ sư sáng lập tôn giáo, các Ngài từ đâu đến? Các bạn có biết được hay không? Vẫn không phải là duy tâm sở hiện, duy thức sở biến hay sao? Bạn hiểu được đạo lý này, là bình đẳng, không phải là người khác, dùng danh từ Phật pháp để nói là pháp tánh. Pháp tánh là giống nhau, một cái là pháp tánh, một cái là tánh thức. Pháp sư Trung Thôn Khang Long của Nhật Bản, lần đầu tiên tôi gặp ông là ba năm trước, ông đã chín mươi bảy tuổi, năm nay là chín mươi chín tuổi, ông nói với tôi, tất cả những người sáng lập ra tôn giáo trên toàn thế giới đều là hóa thân của Bồ-tát Quan Thế Âm. Lời nói này rất có đạo lý. Trong phẩm Phổ Môn có nói, Bồ-tát Quan Thế Âm muốn lấy thân gì để độ thì Ngài liền hiện ra thân đó, muốn lấy thân Thiên Chúa để độ thì Ngài liền hiện thân Giê-su, muốn lấy thân Allah để độ thì Ngài liền hiện thân của Allah, giáo sư truyền giáo của đạo Hồi gọi là Allah. Bạn thích đạo gì, thích học với người nào thì Ngài liền hiện cái tướng đó cho bạn thấy, chỉ là một người. Lão Hòa thượng Trung Thôn nói có đạo lý vô cùng. Tôi đi thăm ông, ông rất là vui, chúng tôi cùng nhau nói chuyện. Những vị đệ tử của ông cũng có vị có tuổi tác tương đương với tôi, sau này có nói với tôi, cả cuộc đời của lão Hòa thượng chưa hề nói những lời như vậy. Điều này làm chúng ta không thể xem thường Phật giáo Nhật Bản. Không thể nói Phật giáo của Nhật Bản không có người tài, thật sự là có, nhân tài tiềm ẩn, người thông thường không biết được.

Ông bình thường không nói, có nói thì không ai hiểu, nói ra thì sợ rằng mọi người phản đối. Lúc tôi qua đó, ông nói với tôi, tôi đã chấp nhận, tôi nghe rồi rất là vui, xác thực là có điều này.

Từ trong cảnh giới của Hoa Nghiêm có nói, tất cả chúng sanh trong khắp pháp giới hư không giới đều cùng một pháp tánh, cùng một pháp thân. Trong Kinh giáo Đại Thừa, chư vị đồng tu đều biết, Phật nói mười phương ba đời chư Phật cùng chung một pháp thân, nói rằng ba đời chư Phật, tất cả chúng sanh đều là Phật vị lai, mỗi người chúng ta đều có ở trong đó. Là Phật vị lai, thì bạn nhất định sẽ thành Phật, thời gian của mỗi người lâu hay mau không nhất định, chỉ cần bạn đến được thế giới Cực Lạc thì nhất định bạn sẽ thành Phật. Tại sao vậy? Một lời qua tai, Bồ-đề muôn thuở. Bạn nghe bộ Kinh này rồi, nghe một phút hay hai phút, nghe một câu hay hai câu thì trong A-lại-da thức đã trồng được hạt giống kim cang rồi. Chúng ta có thể xem thường những người này không? Không thể xem thường. Bạn có thể đắc tội không? Nếu như đắc tội thì bạn đắc tội với Phật, nếu như bạn xem thường thì bạn đã xem thường Phật rồi, không thể được, nhất định phải hiểu mà tôn trọng, phải hoan hỷ tán thán.

Trong Kinh chúng ta thấy có thí dụ, có người gặp được Thích-ca Mâu-ni Phật, xin Phật cạo tóc cho ông ấy, ông ấy muốn xuất gia, Thế Tôn vừa thấy liền kêu những vị đại đệ tử ở bên cạnh, đều là đại A-la-hán, đến xem người này có thể xuất gia được không? Thần thông của A-la-hán có thể quan sát năm trăm kiếp. Mọi người thấy trong năm trăm kiếp ông ấy không có một chút thiện căn nào, ông ấy làm sao có thể xuất gia đây? Xuất gia thì phải có duyên với Phật, không có duyên với Phật thì không thể xuất gia. Phật nói với mọi người, ông ấy có thiện căn, các ông nhìn không thấy. Vô lượng kiếp về trước, ông ấy là người tiều phu làm nghề đốn củi, ở trên núi đốn củi thì gặp phải một con hổ, con hổ muốn ăn thịt ông. Ông ấy liền trèo lên trên cây, kêu lên một tiếng "Nam-mô Phật", là cái nhân duyên

này. Trong đời này khi gặp ta, ông ấy muốn ở đây xuất gia. Vô lượng kiếp trước thì A-la-hán không nhìn thấy được. Điều này nói lên chúng tử Phật pháp là kim cương bất hoại. Trong vô lượng kiếp vẫn không kết được duyên với Phật thì cái chúng tử này gặp được Thích-ca Mâu-ni Phật vẫn là sự thành tựu. Trong hội của Phật, ông chứng được quả A-la-hán. Chúng ta tin tưởng lời của Phật nói là không có vọng ngữ, nhất định là lời chân thật. Phật thị hiện thần thông, hiện tướng lưỡi rộng dài, trùm khắp tam thiên đại thiên thế giới nói lời chân thật, đây là trong Kinh Di-đà nói. Đó không phải là lưỡi rộng dài che phủ khuôn mặt, tam thiên đại thiên thế giới không phải là cục bộ. "Biển phú" là cả thủy tam thiên đại thiên thế giới đều được che phủ hết. Kinh Di-đà nói chi tiết hơn Kinh này, trong Kinh này chỉ nói: "Các xuất quảng trường thiết tướng". Trong Kinh Di-đà nói là: **"Xuất quảng trường thiết tướng biển phú tam thiên đại thiên thế giới thuyết thành thật ngôn: "Nhữ đẳng chúng sanh đương tín thị xưng tán bất khả tư nghị công đức nhất thiết chư Phật sở hộ niệm kinh"**. Bạn nên biết Kinh này là đại bản của Kinh A-di-đà, bộ Kinh này là tất cả chư Phật đều hộ niệm, bạn liền biết được sự quan trọng của bộ Kinh này.

Cho nên nếu như bạn gặp phải ma nạn, tôi gặp rất nhiều, ma nạn đều là có nguyên nhân, đều là oan gia trái chủ của đời này và đời trước tìm đến, họ đến tìm để giày vò bạn đều là có mục đích. Họ biết được bạn học Phật, học Phật thì bạn có thể giúp họ, bạn có thể cứu họ. Khi bạn không có năng lực cứu họ thì họ tạm thời không để ý đến bạn. Tại sao vậy? Bạn không giúp đỡ được họ, hại bạn cũng không có ích gì. Khi họ đến hại bạn là vì họ biết bạn sẽ nghĩ cách để cứu, họ sẽ đến. Cách để giải quyết một số ma chướng thì niệm Phật là phương pháp thù thắng nhất. Bạn nói với oan gia trái chủ, khuyên họ cùng niệm Phật với bạn, cùng với bạn lạy Phật, cùng với bạn tụng Kinh, tương lai chúng ta cùng sanh về nước Cực Lạc. Xin đừng sợ,



trong nhà bạn thờ tượng Phật A-di-đà, cúng dường Kinh Vô Lượng Thọ hoặc là Kinh Phật Thuyết A-di-đà, bạn nên biết tất cả chư Phật đều hộ niệm những bộ Kinh này. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là Thượng sư Kim Cang Mật Tông, trong Mật Tông có phép quán đánh, rất nhiều người muốn được Thượng sư quán đánh cho họ.

Thượng sư quán đánh có linh hay không? Điều này rất khó nói. Trên thực tế, hai từ quán đánh này cách nói như thế nào cũng khó hiểu, cũng bị hiểu lầm, cho rằng vẩy một chút nước là quán đánh, tội của bạn liền tiêu mất, liền có phước. Vậy các bạn mỗi buổi chiều khi đi tắm, xối nước, đây là đại quán đánh? Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ giải thích cho chúng ta, “đánh” là đại pháp chí cao vô thượng, ý nghĩa của đánh là như vậy. Đại pháp chí cao vô thượng là gì? Là Kinh Vô Lượng Thọ, là Kinh Di-đà, là một câu sáu chữ hồng danh. Ý nghĩa của “quán” là gì? Là truyền thọ cho bạn, đem đại pháp này truyền trao cho bạn thì gọi là quán đánh. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói rất hay, niệm một biến Kinh Vô Lượng Thọ từ đầu đến cuối, thành tâm thành ý mà niệm, trong lúc niệm không nên có vọng tưởng, không nên có phân biệt, không nên có chấp trước, cung cung kính kính mà niệm một lần, thì mười phương tất cả chư Phật quán đánh cho bạn một lần. Bạn nói thử điều này thù thắng biết bao nhiêu! Mỗi ngày bạn niệm hai lần thì được quán đánh hai lần, niệm ba lần thì được quán đánh ba lần, đây là thật không phải là giả. Cho nên không cần đi tìm vị Thượng sư vẩy vài giọt nước lên đầu của bạn, hoặc sờ sờ cái đầu, việc này không có hiệu quả. Có người đến tìm tôi, tôi liền nói với họ, trên đầu của mỗi người đều rất bẩn, sau khi sờ rồi thì nhiễm bệnh, sẽ lây sang người khác. Đạo lý này phải nghĩ cho thông. Cho nên thật sự phải rõ lý, tu hành như lý như pháp, chúng ta mới có thể đạt được lợi ích thật sự, đừng để bị hình thức đánh lừa. Hình thức được thực hiện vào lúc nào? Khi biểu diễn trên sân khấu, khi trình diễn ca hát, biểu diễn cho ai? Cho những người không hiểu Phật pháp, lần đầu

đến đây để cho họ xem, đó là điều cần thiết, tiếp dẫn chúng sanh. Phật dạy có rất nhiều nghi quy, nghi thức, đó cũng giống như biểu diễn trên sân khấu vậy, tiếp dẫn chúng sanh, không phải cho những người tu hành chân chánh. Những người tu hành chân chánh thì coi trọng thực chất không coi trọng hình thức, phải hiểu được điều này. Cho nên nghi thức không thể bỏ đi, nó là một phương pháp tiếp dẫn chúng sanh, điều này chúng ta nhất định phải hiểu.

Ngay cả Tổng thống Singapore Nathan của chúng ta cũng biết [việc này]. Có một lần chúng tôi ăn cơm với nhau, lúc đó ông vẫn chưa làm Tổng thống. Ông nói với tôi, trong tất cả các tôn giáo, ông tôn kính nhất là Phật giáo. Ông là tín đồ Ấn Độ giáo, ông nói Phật giáo trọng thực chất không trọng hình thức. Lời này là do người trong nghề nói, người không phải trong nghề thì không hiểu. Lần đầu tiên tôi nghe lời nói này, “Phật giáo trọng thực chất không trọng hình thức”, là do Đại sư Chương Gia nói. Sau này không còn nghe được lời nói này nữa, không ngờ gặp được Tổng thống Nathan nói câu này. Cho nên hình thức, giống như làm pháp hội, là để tiếp dẫn những người sơ cơ, người sơ cơ ưa thích sự náo nhiệt, họ đến để xem, là trồng thiện căn cho họ, ý nghĩa là như vậy. Trên thực tế, lợi ích không phải là tu trên những hình thức này, mà là trong nội tâm, tâm địa pháp môn. Cho nên Phật pháp chỉ nói nội học, là thay đổi từ trong nội tâm, dùng lời hiện nay mà nói là bắt đầu từ nơi tư tưởng kiến giải. Đem cách nhìn sai lầm, cách nghĩ sai lầm mà sửa chữa lại. Đây gọi là nội học.

Trong Kinh văn nói “phóng vô lượng quang”. Ý nghĩa của “quang” là gì? Quang chính là tướng lười rộng dài, bởi vì lười là phương tiện quan trọng nhất dùng để nói, nếu không có lười thì bạn không thể nói chuyện được. Chúng ta biết được, năm xưa Thế Tôn còn tại thế, giảng Kinh thuyết pháp bốn mươi chín năm, hơn ba trăm hội, tướng lười phóng quang, đây chính là phóng vô lượng quang. Có lẽ có

người sẽ nói, Thế Tôn thuyết pháp không quá bốn mươi chín năm, vậy là vẫn có thời lượng, không thể nói là vô lượng. Đó là bạn chỉ thấy được trên hình thức. Đây là có thời lượng, nếu như bạn nhìn thấy được trên thực chất thì bạn liền biết được đó là vô lượng. Trên thực tế là sáu trần đều thuyết pháp, Thích-ca Mâu-ni Phật nói với chúng ta, khái thị cho chúng ta, nếu như chúng ta biết rồi, thật sự biết rồi thì chúng ta nhập vào Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm ở nơi nào? Là cảnh giới sáu căn của chúng ta đã tiếp xúc thì chẳng có cái nào là không phải. Thế giới Tây Phương Cực Lạc sáu trần thuyết pháp, thế giới này của chúng ta cùng với thế giới Tây Phương không khác nhau, cũng là sáu trần thuyết pháp, căn và trần đều phóng quang. Căn là sáu căn của bản thân chúng ta, mắt tai mũi lưỡi thân ý, cảnh giới ở bên ngoài sắc thanh hương vị xúc pháp, cái nào mà không phóng quang, điều đáng tiếc là nó phóng quang mà bạn không biết. Nếu như bạn biết được, thì bạn chính là Pháp Thân Bồ-tát, là bạn đã thật sự giác ngộ rồi. Sáu căn ở trong cảnh giới sáu trần, tiếp xúc với sự hun đúc này chẳng gián đoạn một sát-na nào, đây mới thật sự là biết được phóng vô lượng quang, thuyết thành thật ngôn, xưng tán Vô Lượng Thọ Phật bất khả tư nghị công đức. Trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có trích dẫn rất nhiều lời văn trong Viên Trung Sao. Viên Trung Sao là chú giải của Đại Sư U Khê, trong đó có câu nói: "*Kinh Pháp Hoa nói cao mà không nói rộng, cho nên nói 'Thượng Chí Phạm thế', chính là Đại Phạm Thiên Vương. Điều này thì nói cao. Bộ Kinh này, là nói Kinh tiểu bản A-di-đà, Kinh tiểu bản A-di-đà không nói cao mà nói rộng, cho nên mới nói 'Biến phú tam thiên đại thiên thế giới'".* Chúng ta tổng hợp bộ hai Kinh này lại mà xem thì mới có thể hiểu được cái ý này, mới có thể xem được viên mãn, xem được toàn diện, biểu pháp điều gì cũng là biểu thị sự chân thật không phải giả. Điều này chúng ta nhất định phải tin tưởng. Tác dụng của nó chính là giúp cho chúng ta xây dựng được lòng tin vững chắc đối với pháp

môn này, đối với bộ Kinh này, vĩnh viễn không hoài nghi. Vậy là thiện căn của bạn đã đủ rồi. Điều kiện để vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì niệm Phật là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất. Trong Đại Thế Chí Bồ-tát Niệm Phật Viên Thông Chương đã dạy chúng ta: “*Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục*”. Bồ-tát Đại Thế Chí đáng để cho chúng ta tôn kính vô cùng. Trong Phật môn thờ cúng tượng Phật cũng là biểu pháp. Những người học Phật chúng ta đối với tượng Phật thì có hai dạng trạng thái. Thứ nhất là tôn kính tượng giống như tổ tiên, một lòng thờ kính. Phật là thầy của chúng ta, Bồ-tát là đại đệ tử của Phật, trợ giúp Phật dạy bảo chúng ta, đối với chúng ta có ân đức, chúng ta phải thường xuyên nhớ đến các Ngài, thờ cúng là nhớ đến các Ngài. Ý nghĩa này, không phải là xem các Ngài như các vị thần linh. Ý nghĩa thứ hai càng quan trọng hơn, có nghĩa là biểu pháp, Phật biểu pháp thân, biểu pháp tánh, biểu nghĩa không, pháp tánh bất khả đắc, nhưng bạn không thể nói là nó không có. Nó có thể hiện tất cả pháp, tất cả pháp là sở hiện (đối tượng hiện ra) của nó, năng sở là một chứ không phải hai. Cho nên pháp thân chính là pháp tánh, pháp tánh chính là pháp thân, điều này nhất định phải hiểu. Tánh tướng là một chứ không phải hai, lý sự là một chứ không phải hai, nhân quả là một chứ không phải hai. Điều này là nói trong Phật pháp. Cách nói ở trong triết học là nhị phân, đem nó phân thành hai phần, tánh không phải là tướng, tướng không phải là tánh, năng không thể là sở, sở không thể là năng, đem tách nó ra. Trong Phật pháp nói tánh tướng, nói sự lý, nói nhân quả, nhưng nó là nhất nguyên, nó không phải là đối lập, ở trong Phật pháp vĩnh viễn không có sự đối lập. Bạn phải thật sự thể hội từ ở chỗ này. Phật pháp là thật tướng của vũ trụ, trong Kinh nói là thật tướng của các pháp, ở trong chân tướng của vũ trụ nhân sinh không có sự đối lập. Cho nên vũ trụ không có sự đối lập, thân thể của chúng ta cũng không có sự đối lập. Bạn hãy thử nghĩ kỹ xem, mắt và lỗ tai của bạn có đối lập không? Là cùng hỗ trợ với nhau, nó không có đối lập, đối lập thì sẽ

có xung đột, sẽ không hợp tác với nhau nữa. Ở bên trong, tim gan phèo phổi là cùng hợp tác lẫn nhau, chúng không đối lập mà hòa thuận với nhau, thật sự là bình đẳng hòa hợp, tất cả đều là đứng nhất không có cái nào là đứng thứ hai. Chúng ta quan sát ở chỗ này thì sẽ thấy được vũ trụ cũng là như vậy. Bản thân chúng ta nếu như đối với người khác có ý kiến, có xích mích, có sự đối lập, đối với bản thân mình mà nói, là phá hoại sự hòa hợp của thân tâm, đối với bên ngoài là phá hoại sự hòa hợp của vũ trụ. Cái tội này của bạn rất nặng, đối với thân thể bạn có hại vô cùng. Tại sao bạn không có được một thân thể khỏe mạnh? Nguyên nhân là do đâu? Là ở nơi nào cũng đối lập với mọi người, tự mình phá hoại sự tráng kiện của chính mình. Mọi người đều có pháp thân thanh tịnh, đều có cái thân kim cang bất hoại, rất tiếc là chính bản thân bạn lại không biết, ngày ngày làm hại chính mình, phá hoại chính mình, vậy thì còn cách nào nữa chứ! Cho nên bạn đối lập người khác chính là bạn phá hoại bản thân mình, đây thật sự là đại đột, vô tri. Trong Kinh, Phật thường gọi là “kẻ đáng thương xót”, ý nghĩa trong câu nói này rất sâu sắc, chúng ta thật sự thể hội chưa hết. Dù sao cũng phải giác ngộ, chân thật học Phật chính là chân thật giác ngộ. Chân thật hiểu được nhân quả thì từ hôm nay trở đi không làm hại bản thân mình nữa. Không làm hại bản thân mình nữa chính là ta không còn đối lập với tất cả mọi người, tất cả sự, tất cả vật. Chúng ta nhất định phải tôn trọng, giúp đỡ lẫn nhau, phải sống hòa hợp với nhau, phải đối xử bình đẳng với nhau. Cứ như vậy thì dần dần sẽ hồi phục được sự khỏe mạnh cho chính bản thân mình, sẽ hồi phục được cái thân kim cang bất hoại. Bên ngoài chẳng ai có thể phá hoại được, chỉ có tự bản thân ta phá hoại chính ta. Bạn nói thửi người bên ngoài đến hủy báng ta, đến để làm nhục ta, đến để hãm hại ta, chỉ cần chúng ta không tiếp nhận thì việc gì cũng chẳng có được. Nếu như bạn tiếp nhận vậy thì bạn không thể trách họ. Cho nên họ không có lỗi, nếu bạn nói họ có lỗi, vậy là bạn sai rồi. Họ không sai, chúng ta tiếp nhận những chuyện

đó thì chúng ta ta sai rồi. Họ mắng ta thì ta lại tiếp nhận như thế nào? Chúng ta giận dữ lên, chúng ta nghe rồi rất tức giận, vậy thì chúng ta tiếp nhận rồi. Nếu như ta không tiếp nhận, họ mắng tôi, mắng Tịnh Không, người kia cũng tên là Tịnh Không, vậy thì họ đang mắng người kia, không phải mắng tôi. Tôi không tiếp nhận, thì tôi chẳng có việc gì cả. Người tên Tịnh Không rất nhiều, người xưa cũng có rất nhiều. Bạn xem ở trong từ điển Phật học cũng có rất nhiều Tịnh Không, làm sao biết được người họ mắng là ai? Tại sao ta phải tiếp nhận sự hủy báng của họ chứ? Cho nên tôi nói họ không có sai, tôi tiếp nhận thì tôi đã sai rồi. Bạn nên hiểu được đạo lý này. Người khác vĩnh viễn không sai, sai là ở bản thân chúng ta. Bản thân chúng ta giác ngộ rồi thì không sai, bản thân chúng ta có giác chánh tịnh thì vĩnh viễn không phạm lỗi lầm, bản thân chúng ta bị mê tà nhiễm vậy là hằng ngày sẽ phạm lỗi lầm. Cái gì bạn cũng đều tiếp nhận hết thì tâm bạn giống như cái thùng rác vậy, đi đến đâu cũng nhặt rác, bất luận là việc tốt hay việc xấu cả thảy đều nhặt bỏ vào thùng rác của mình, bạn như vậy thì nguy mất. Những người giác ngộ thì việc tốt hay việc xấu đều không để vào trong tâm, vĩnh viễn giữ cho tâm thanh tịnh, như vậy mới đúng. Cho nên chúng ta xem Kinh điển nhiều thì mới hiểu được, có lúc Phật nói từ nơi phương diện này, có lúc nói trên phương diện kia. Hơn nữa, Phật pháp Đại Thừa, cùng với những điều mà khoa học cận đại đã phát hiện đều có sự trùng hợp, những việc này đối với người sơ học chúng ta mà nói là làm cho tăng trưởng tín tâm. Rất tiếc là các nhà khoa học không tiếp xúc được với Phật pháp, nếu như họ tiếp xúc được với Phật pháp thì tôi tin tưởng khoa học sẽ phát triển vượt bậc, xác thực là Kinh giáo Đại Thừa có thể khơi dậy trí huệ vô tận của con người.

\*\*\*\*\*

Kinh văn: "***Nam, Tây, Bắc phương Hằng sa thế giới, chư Phật xưng tán diệc phục như thị***".

Đây là một đoạn. Đoạn này là nói bốn phương. Tiếp tục xem, "**Tứ duy thượng hạ**". Tứ duy là Đông Nam, Đông Bắc, Tây Nam, Tây Bắc, phương trên và phương dưới, chính là mười phương. "**Hằng sa thế giới, chư Phật xưng tán diệc phục như thị**". Đây là mười phương tất cả chư Phật đều nói đến, không thiếu một vị Phật nào. Trong câu này còn có mật nghĩa, cũng có thể hiểu được là chư Phật biết được chân tướng của vũ trụ, chân tướng là một thể. Là một thể nên không có đối lập. Tại sao chúng ta lại đối lập với tất cả người, việc, vật vậy? Vì không biết được vũ trụ là một thể cho nên mới phát sinh cái quan niệm lầm này. Nếu biết được vũ trụ là một thể thì đây chính là Pháp Thân Bồ-tát. Chúng tôi trong lúc giảng Kinh tuy là cũng thường nhắc đến, nhưng giảng như thế nào cũng không có sự kế nhập cảnh giới vì rất khó. Nếu kế nhập cảnh giới thì nhất định phải y theo lời dạy bảo mà tu hành, bản thân bạn phải dẹp trừ hết chướng ngại thì bạn mới nhập vào được cảnh giới, không được học rồi mới chịu làm theo, hơn nữa phải làm cho triệt để, lợi ích chân thật của Phật pháp rất khó đạt được. Tận hư không khắp pháp giới là một thể. Chúng tôi thường hay nói, hư không pháp giới là tâm tướng, tự tâm tướng của chính mình. Tâm là gì? Tâm là hư không pháp giới. Thân là gì? Thân là chúng sanh trong các cõi nước, vô lượng vô biên thế giới, hằng hà sa số thế giới, hết thảy tất cả chúng sanh ở trong thế giới này cùng với ta là cùng một thể. Người thông thường chúng ta hiện nay nói là cùng một sanh mạng, cùng một thể. Bạn nói xem nó thân thiết biết bao nhiêu, làm sao bạn có thể phân ly? Giống như thân thể của chúng ta vậy, quán sát thân thể có thể khai trí huệ, mỗi một sợi lông ở trên thân thể, mỗi một tế bào cùng với cái thân này là một thể. Cũng giống vũ trụ này, chúng ta biết rằng thọ mạng của tế bào không dài, các nhà khoa học nói với chúng ta mỗi một chu kỳ là bảy năm, tế bào ở trên thân của chúng ta cả thảy đều thay đổi thành tế bào mới, sự thay cũ đổi mới. Đạo lý này hiện nay quý vị đồng tu đều biết, đều có kiến thức này, thay cũ đổi mới, cái cũ sẽ bị đào thải để

sinh ra cái mới. Việc này cũng có vấn đề. Bảy năm thay đổi một lần, cái cũ sẽ không còn nữa, được thay thế bằng cái mới. Con người tại sao bị già? Đáng lý là mỗi một lần đổi mới là để lấy cái mới, không thể bị già cũ, chẳng có sai một chút nào. Vấn đề này được nêu lên rất là hay. Sự thật là không già. Tại sao lúc nó thay đổi, đều đổi lấy những thứ đã già cũ, không đổi thành những cái mới, toàn bộ đổi thành những thứ già cũ, hơn nữa lại đổi thành những thứ hư hỏng. Điều này có gay go không? Giống như chúng ta mua một chiếc xe vậy, những linh kiện đến thời hạn thì phải thay đổi linh kiện mới. Kết quả thì như thế nào? Là đổi lấy cái cũ, hơn nữa đổi lấy cái hư hỏng. Điều này thật là gay go. Đây là sự ngu si đến cùng cực. Sở dĩ bạn đổi lấy những thứ đã cũ, những thứ đã hư hỏng là do ý niệm của bạn bị sai lầm. Nếu như bạn có giác chánh tịnh, thì những thứ bạn đổi chắc chắn phải là những cái mới, không phải là những cái đã cũ. Vậy thì bạn sẽ sống lâu không già. Không phải là không có đạo lý này. Đây là chân tướng sự thật. Bạn có phiền não, bạn có sự lo âu, bạn có sự vướng bận, bạn có được mất thì bạn sẽ không đổi được những thứ mới, bạn đi đổi thì người ta chỉ đổi cho bạn những thứ đã cũ. Cho nên bạn rất dễ bị lão hóa. Bạn có thể buông bỏ cả thầy thị phi nhân ngã, tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, tất cả được mất, lợi hại, âu lo, chướng ngại, vậy thì những tế bào của bạn sẽ được chuyển hóa thành những cái mới, sẽ được khỏe mạnh nhất. Cho dù ở bên ngoài có bệnh cảm truyền nhiễm nào đi nữa cũng không ảnh hưởng đến bạn, dùng từ hiện nay mà nói là bạn đã có khả năng miễn dịch, bạn là tế bào mới, bạn sẽ không bị lây nhiễm. Trong Phật pháp có rất nhiều đạo lý. Bản thân mình nên học tập cho tốt, phải tận dụng khai thác. Lời của chư Phật đã nói là lời chân thật, chân thật đến cùng độ, thuần nhất sự chân thật không có hư vọng. Cho nên những người có phước sau khi nghe rồi, ngay lúc đó liền ngộ mà hoàn toàn tiếp nhận, không một chút mảy may nghi ngờ. Chúng ta chăm chỉ nỗ lực y giáo phụng hành, lợi ích đạt được là của bản thân mình, lợi ích thù



thắng hơn tất cả, tại sao chúng ta không chịu làm? Cho nên Kinh điển mới được gọi là vật báu. Tất cả châu báu, thất bảo của thế gian đều là giả, chỉ có Kinh điển là vật báu thật. Nó không những có thể giúp cải thiện hoàn cảnh hiện thực của chúng ta mà còn có thể giúp đỡ chúng ta nâng cao linh tánh, đạt được cảnh giới cứu cánh viên mãn. Cái bảo vật này bạn đi đến đâu mà tìm? Nếu như bạn không thật sự học thì thật đáng tiếc. Phật thường nói: "*Phật không độ những người không có duyên*". Bạn xem ở bên ngoài Cư Sĩ Lâm, những người đi qua lại trên đường, họ không biết đến nơi này để nghe Kinh. Tại sao vậy? Vì không có duyên, lợi ích thù thắng như thế này họ không nghe được. Cho nên chúng ta có được thân người, gặp được Phật pháp, có thể nghe được pháp thậm thâm vi diệu rất là khó, nhất định phải trân quý, nên nghe thật nhiều. Phần trước chưa nghe được, chúng tôi ở nơi đây mỗi lần giảng đều có lưu lại đĩa, các đồng tu từ Trung Quốc xa xôi đến có thể mang đĩa về để nghe lại. Bộ Kinh này đại khái giảng được phân nửa rồi, tôi cũng không biết đã giảng bao nhiêu thời gian rồi, dù sao cũng từ từ mà giảng. Chúng ta hiện nay không bị hạn chế về thời gian, giảng rất là tường tận, chúng ta sẽ hiểu được càng sâu sắc, lợi ích đạt được càng thù thắng. Hôm nay xin giảng đến chỗ này.

***Phục thứ A Nan! Đông phương Hằng hà sa số thế giới, nhất nhất giới trung như Hằng sa Phật, các xuất quảng trường thiệt tướng, phóng vô lượng quang, thuyết thành thật ngôn, xưng tán Vô Lượng Thọ Phật bất khả tư nghị công đức. Nam, Tây, Bắc phương Hằng sa thế giới, chư Phật xưng tán diệc phục như thị. Tứ duy thượng hạ Hằng sa thế giới, chư Phật xưng tán diệc phục như thị. Hà dĩ cố? Dục linh tha phương sở hữu chúng sanh, văn bỉ Phật danh, phát thanh tịnh tâm, ức niệm thọ trì, quy y cúng dường. Nãi chí năng phát nhất niệm tịnh tín, sở hữu thiện căn,***

***chí tâm hồi hương, nguyện sanh bỉ quốc, tùy nguyện giai sanh,  
đắc Bất Thoái Chuyển, nãi chí Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề.***

PHẨM HAI MƯƠI BA  
THẬP PHƯƠNG PHẬT XƯƠNG TÁN

Kinh văn: ***"Hà dĩ cố? Dục linh tha phương sở hữu chúng sanh, văn bỉ Phật danh, phát thanh tịnh tâm, ức niệm thọ trì, quy y cúng dường. Nãi chí năng phát nhất niệm tịnh tín, sở hữu thiện căn, chí tâm hồi hướng, nguyện sanh bỉ quốc, tùy nguyện giai sanh, đắc Bất Thối Chuyển, nãi chí Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề."***

Phẩm Kinh văn này không dài, nhưng nó cũng được phân thành hai đoạn, đoạn thứ nhất là "chư Phật xưng tán", đoạn thứ hai là "trưng thích tán ý".

Đoạn phía sau này nói ra ý nghĩa xưng tán của tất cả chư Phật. Tại sao phải cần mười phương tất cả chư Phật tán thán? Đây là đại nguyện căn bản của Bốn Sư Di-đà. Phía trước tôi đã chia sẻ với quý vị, chính là nguyện thứ mười bảy trong 48 nguyện, Phật Phật đạo đồng, những điều chúng được, những điều đắc được tất cả là bình đẳng. Trí huệ bình đẳng, đức năng bình đẳng, tướng hảo bình đẳng. Tướng hảo mà người thông thường chúng ta nói là phước báu, không có cái nào mà không bình đẳng. Tại sao A Di Đà Phật lại thù thắng như vậy, đều được tất cả chư Phật tán thán?

Dường như A Di Đà Phật có vẻ cao hơn tất cả chư Phật một bậc, trên thực tế là thật sự bình đẳng. Tại sao chư Phật lại tán thán? Cổ đức nói với chúng ta, trong vô lượng pháp môn, thông thường nhà Phật thường nói là tám vạn bốn ngàn pháp môn, trên thực tế là vô lượng pháp môn. Trong vô lượng pháp môn, pháp môn niệm Phật vãng

sanh này, xác thực là mười phương tất cả chư Phật đều không có, không phải là các Ngài không thể thực hiện được, mà là các Ngài không có phát nguyện này. Trí huệ, thần thông, đạo lực tất cả đều bình đẳng. Do chư Phật không phát cái nguyện này, A Di Đà Phật vô cùng hy hữu đã phát ra những đại nguyện như vậy, sau khi đại nguyện này vừa phát ra, mười phương tất cả chư Phật không vị nào mà không tán thán. Điều này cũng giống như là chúng ta không nghĩ ra mà Ngài đã nghĩ ra.

Tất cả chư Phật đều biết chúng ta là cùng một sinh mạng, cùng chung một thể, cho nên nhất định không có sự đố kỵ, nhất định không có chướng ngại. A Di Đà Phật đã phát ra đại nguyện này, tất cả chư Phật đều hoan hỷ, sự việc này là ủy thác cho A Di Đà Phật đi làm. Giống như đi xây trường học, Ngài thì đi xây cái trường học này, mười phương chư Phật thay thế A Di Đà Phật đi các nơi để chiêu sinh. Cách chiêu sinh là như thế nào? Tán thán chính là chiêu sinh, đối với A Di Đà Phật mà tán thán như vậy thì chúng sanh nghe được liền hoan hỷ, đều mong muốn đi đến thế giới Tây Phương Cực Lạc để gặp A Di Đà Phật, gặp A Di Đà Phật chính là gặp tất cả chư Phật, A Di Đà Phật là đại diện. Điều này một chút cũng không giả. Bạn gặp được một vị Phật nào đó, không nhất định bạn phải gặp tất cả chư Phật, nhưng mà gặp được A Di Đà Phật thì nhất định bạn liền gặp được tất cả chư Phật. Điều này ở trong Kinh có nói rất là rõ ràng, rất là minh bạch. Đây là oai thần của bốn nguyện lực của A Di Đà Phật, Ngài đã gia trì cho chúng ta. Cho nên điều lợi ích này, ở cõi nước của mười phương chư Phật không có được, không có lớn được như vậy, không được viên mãn, chính là vãng sanh đến thế giới Hoa Tạng. Thế giới Hoa Tạng ở trong Kinh Hoa Nghiêm, điều này thì không dễ dàng. Thế gian này của chúng ta, bất luận là tu pháp môn nào, trong tương lai bạn tu chứng quả thành Phật đều phải đến thế giới Hoa Tạng. Sự thành Phật này hoàn toàn không phải là Phật quả cứu cánh,

thành Phật này là thành Phật Quả Phần Chứng. Thiên Tông nói rất hay, “minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”, điều này là thật, không phải giả. Đại Sư Thiên Thai gọi là Phần Chứng Phật, xác thực là đã minh tâm kiến tánh rồi. Thế nhưng chúng ta biết rằng, những người mới kiến tánh, chính là Bồ-tát Viên Giáo Sơ Trụ, đến khi chứng được cứu cánh viên mãn, là quả vị Như Lai, cái cấp bậc này có tổng cộng là bốn mươi hai cấp bậc, sự chứng được cạn sâu, cao thấp xác thực là có sự khác nhau, nhưng đều được gọi là chư Phật Như Lai, đều là chư Phật Như Lai, không phải là giả. Cho nên từ Viên Giáo Sơ Trụ phá một phần vô minh, chứng một phần pháp thân, chính là chứng một phần chân tánh. Nếu chứng được cứu cánh viên mãn, ở trong Kinh, Thế Tôn nói với chúng ta là cần bao nhiêu thời gian? Ba đại A-tăng-kỳ kiếp. Cũng giống như đi học vậy, bạn có thể học xong tất cả các học phần, phải cần khoảng thời gian dài như vậy. Thế nhưng ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, khoảng thời quá nhiều này được rút ngắn lại, đây chính là Di-đà Tịnh Độ cùng với cõi nước của chư Phật khác thì không như nhau. Bạn ở nơi Phật độ khác thì thời gian thành Phật lâu, bạn ở Tây Phương Tịnh Độ thì thời gian ngắn. Đại ý là như vậy, cho nên hai vị đại Bồ-tát ở thế giới Hoa Tạng, Văn-thù và Phổ Hiền, đạo sư ở thế giới Hoa Tạng là Tỳ-lô-giá-na Phật, Văn-thù và Phổ Hiền là hai vị trợ thủ. Nếu như lấy trường học của chúng ta để làm thí dụ thì Tỳ-lô-giá-na giống như là hiệu trưởng vậy, Bồ-tát Văn-thù giống như chủ nhiệm giáo vụ, Ngài Phổ Hiền là huấn đạo trưởng. Một vị là giáo vụ trưởng, một vị là huấn đạo trưởng, hai vị này mỗi ngày đều dạy bảo. Bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ ở thế giới Hoa Tạng chính là từ Sơ Trụ đến Đẳng Giác, bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ này là phát tâm cầu sanh thế giới Cực Lạc, đến thân cận với A Di Đà Phật, ngày ngày đều khuyên dạy.

Chúng ta biết rằng pháp môn này được gọi là pháp khó tin, ai khó tin vậy? Là Bồ-tát Tam Hiền Vị của thế giới Hoa Tạng, rất nhiều vị

không tin. Tam Hiền chính là Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hương. Ba mươi cấp bậc này, họ vẫn còn chấp trước nên không tin, không tiếp nhận lời dạy bảo của Bồ-tát Văn-thù và Phổ Hiền, vẫn tu ở thế giới Hoa Tạng, nhưng khi đã đăng địa rồi thì họ tiếp nhận. Bạn xem cái pháp môn này thù thắng biết bao nhiêu. **Ở thế giới Hoa Tạng bạn chứng được Sơ Địa rồi, Địa Thượng Bồ-tát, điều này được nói ở trong Kinh Hoa Nghiêm, Thập Địa Bồ-tát thủy chung không rời bỏ việc niệm Phật.** Câu Kinh văn này rất quan trọng. Trong câu Kinh văn này, thủy là Sơ Địa, chung là Đẳng Giác. Đẳng Giác cũng được gọi là Thập Nhất Địa. Bạn xem từ Sơ Địa đến Đẳng Giác, các Ngài tu pháp môn gì? Là niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tịnh Độ, cũng là nói ở trình độ này, đối với lời giáo huấn của Văn-thù, Phổ Hiền thì không có sự hoài nghi, hoàn toàn có thể tiếp nhận, y giáo phụng hành, Kinh Hoa Nghiêm lấy cách thức này để biểu thị. Di-đà Tịnh Độ thù thắng vô cùng, không thể nghĩ bàn. Cho nên chư Phật tán thán, cũng giống như Thế Tôn tán thán ở trong Kinh vậy, một cách nói, tán thán A Di Đà Phật là "*quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*", Thích-ca Mâu-ni Phật tán thán là đại biểu cho sự tán thán của tất cả chư Phật. Tất cả chư Phật chính là đoạn Kinh chúng ta vừa đọc qua, mười phương hằng hà sa số thế giới, mỗi thế giới có hằng hà sa số chư Phật, không có một vị nào mà không tán thán, hiển thị ra tất cả chư Phật, vô lượng vô biên công đức, cuối cùng tất cả đều trở về với A Di Đà Phật. Dụng ý ở chỗ nào? Hôm nay chúng tôi nói đoạn Kinh văn này, phải nói rõ dụng ý, dụng ý chính là gọi tất cả chúng sanh, nghe được, thấy được, phát tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, nhập vào biển nguyện của A Di Đà Phật vãng sanh thế giới Cực Lạc, trong đời này thành tựu vô thượng Bồ-đề. Nếu như không phải mười phương chư Phật tán thán như vậy, thì làm sao có thể làm cho chúng sanh nghiệp chướng sâu nặng như vậy phát khởi tín tâm? Đây chính là ý nghĩa chân thật của sự tán thán của chư Phật. Bởi vì tất cả chư Phật đều mong muốn tất cả chúng sanh sớm thành

Phật, nếu muốn đạt được nguyện vọng này thì phải khuyên dạy mọi người vãng sanh Tịnh Độ, thì nguyện vọng này sẽ đạt được viên mãn. Sanh Tịnh Độ thì chắc chắn thành Phật, thời gian dài nhất cũng không quá mười hai đại kiếp. Nếu như chúng ta ở thế gian này chịu nỗ lực, chịu chăm chỉ, thật sự làm, phẩm Kinh tiếp theo sẽ nói đến, phẩm Kinh tiếp theo chúng tôi chưa giảng đến.

**Lần sau chúng tôi sẽ giảng đến phẩm “Tam Bối Vãng Sanh”, ý nghĩa quan trọng nhất trong phẩm Tam Bối Vãng Sanh, chính là chúng ta có thể đạt được thượng thượng phẩm vãng sanh, vấn đề chính là bạn có hiểu được hay không, bạn biết hay không, bạn có chịu làm hay không. Thượng bối vãng sanh, sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc chính là hoa khai kiến Phật, đó không phải là Bồ-tát thông thường. Trong một đời bạn thật sự chứng được Thất Địa, Bát Địa, người thông thường không thể tin bạn chứng được quả vị như vậy, những người niệm Phật cầu vãng sanh chúng ta cũng không dám thừa nhận. Tôi chỉ cần hạ hạ phẩm vãng sanh là được rồi, thượng phẩm thượng sanh tôi làm sao mà dám mơ ước? Vậy thì bạn không thể vãng sanh thượng phẩm, bản thân bạn phải có niềm tin, cổ đức của chúng ta thường nói, “Thủ pháp hồ thượng, cẩn đắc hồ trung”, mục tiêu của chúng ta là ở thượng phẩm thượng sanh, khi mà thượng phẩm thượng sanh không đạt được thì vẫn còn thượng phẩm trung sanh, thượng phẩm hạ sanh. Nếu như mục tiêu bạn đặt ra là hạ phẩm hạ sanh, vậy thì phẩm thấp hơn nữa không có, bạn sẽ không vãng sanh được. Đạo lý này phải biết. Chúng ta phải đặt ra tiêu chuẩn của chính mình thật cao, tiêu chuẩn cao không đạt được bắt buộc phải cầu bậc tiếp theo, tiếp theo là trung bối.**

Phẩm Kinh tiếp theo chúng tôi phải giảng chi tiết, bởi vì phẩm Kinh đó nói đến phương thức và lý luận vãng sanh. Chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ phân lượng cũng đặc biệt nhiều, chú giải rất chi tiết, Kinh văn vừa mở đầu là đưa ra câu hỏi “hà dĩ cố”, hà dĩ cố là hỏi “tại

vì sao”, chính là hỏi tại vì sao mười phương tất cả chư Phật đều tán thán vô lượng công đức của A Di Đà Phật? Dưới đây là Thế Tôn vì chúng ta mà giải thích, “*Dục linh tha phương sở hữu chúng sanh*”. Hai từ “tha phương” này là nói ngoài thế giới Cực Lạc ra thì các nơi khác đều là tha phương, lấy thế giới Cực Lạc làm trung tâm, tám phương xung quanh, trên dưới được gọi là mười phương. Mười phương thế giới chư Phật như chúng tôi nói ở phía trước là vô lượng vô biên, chư Phật thì vô lượng vô biên, còn chúng sanh thì không cần phải nói, chúng sanh là vô lượng vô biên, “*Sở hữu chúng sanh văn bỉ Phật danh*”, nghe được danh hiệu A Di Đà Phật. Cho nên danh hiệu A Di Đà Phật quý vị phải hiểu là khắp pháp giới hư không giới, danh hiệu của các vị Phật khác không thể so với A Di Đà Phật, bởi vì không có ai tuyên truyền cho các vị Phật đó, danh hiệu A Di Đà Phật thì mười phương tất cả chư Phật đều tuyên truyền cho Ngài, tình trạng của thế giới đó, mười phương tất cả chư Phật đều vì chúng sanh mà giới thiệu. Cũng giống như Bốn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật của chúng ta vậy, vì chúng ta mà nói Kinh Vô Lượng Thọ, nói Kinh Quán Vô Lượng Thọ, nói Kinh A-di-đà, ba bộ Kinh này là chỉ giới thiệu về Di-đà Tịnh Độ, trong tất cả các Kinh luận còn giảng bổ sung thêm, giới thiệu bổ sung thêm Tịnh Độ, đại khái gần hai trăm bộ Kinh luận, là Kinh luận giảng bổ sung thêm. Cho nên cổ đại đức thường nói, cả cuộc đời Thế Tôn giảng Kinh thuyết pháp giáo hóa chúng sanh, luôn luôn khuyên dạy mọi người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Do đây mà biết pháp môn Tịnh Độ thật sự thù thắng, trong tất cả các pháp môn, tuy pháp môn là bình đẳng không có cao thấp, đây là nói trên lý, trên sự thì không bình đẳng. Không bình đẳng không phải là do pháp môn không bình đẳng, là do căn tánh chúng sanh không bình đẳng, nghiệp lực của tất cả chúng sanh không bình đẳng. Đối với tất cả pháp môn, tu học thì có dễ có khó, trong cái dễ và cái khó thì chúng ta chọn pháp môn nào? Đương nhiên là chọn pháp môn dễ, pháp môn dễ thì bạn dễ học, dễ thành tựu, pháp môn khó thì bạn khó



thành tựu, nói đến sự khó và dễ của tất cả pháp môn, cổ đại đức cũng có sự so sánh giữa Đại Thừa và Tiểu Thừa. Đại Thừa thì dễ, Tiểu Thừa thì khó.

Tịnh Tông của chúng ta, tổ sư có quyển cảm nang khuyên chúng ta niệm Phật cầu vãng sanh, tên của quyển cảm nang này là “Kính Trung Kính Hựu Kính”. Chữ kính này chính là con đường gần, con đường đi rất dễ dàng. Đại Thừa cùng với Tiểu Thừa là hai cách so sánh, Đại Thừa là con đường gần, nói như thế nào vậy? Tiểu Thừa thì tu khó thành tựu, nếu sau khi tu thành tựu thì chỉ là A-la-hán, chỉ thoát khỏi lục đạo chứ chưa ra khỏi mười pháp giới. Thế nhưng Đại Thừa sau khi tu thành công họ sẽ ra khỏi mười pháp giới. Cho nên Đại Thừa so với Tiểu Thừa thì Đại Thừa là con đường gần, pháp môn của Đại Thừa rất là nhiều, chúng ta hiện nay nói trong Đại Thừa có tám tông phái, trong tám tông phái này có pháp môn dễ tu, có pháp môn khó tu. Cho nên Đại Thừa là con đường gần, trong số những con đường gần còn có con đường gần hơn, con đường gần này chính là Thiền, tám tông phái của Đại Thừa thì Thiền là con đường gần nhất. Cho nên phong trào Thiền ở Trung Quốc rất hưng thịnh, thật sự là khi Phật pháp truyền đến Trung Quốc, đời nào cũng có những người tu Thiền khai ngộ, thật sự là con đường gần, họ đã ra khỏi mười pháp giới, so với A-la-hán thì cao hơn nhiều.

**Thế nhưng Thiền tuy là con đường gần, nhưng so với Thiền vẫn còn con đường gần hơn, đó chính là niệm Phật.** Thiền thì yêu cầu người phải có căn tánh thượng thượng, bạn xem đối tượng mà Lục Tổ đã tiếp độ là người thượng thượng căn, người thượng căn cũng không được, người thượng căn tu thiền không thể khai ngộ, khai ngộ phải là người thượng thượng căn, chúng ta hiện nay gọi là thiên tài, họ không phải là người phàm. Thiền là một bước lên trời, bạn có được cái bản lãnh này thì có thể bước lên trời được. Một bước có thể lên trời, bạn lên trời không được thì sao? Trước đây lão

sư có nói với tôi điều này, bạn sẽ rơi xuống tan xương nát thịt, cho nên lão sư khuyên chúng tôi không nên tu Thiền, bạn chắc chắn không lên trời được. **Thế nhưng so với Thiền thì Tịnh thù thắng hơn, Tịnh là đời nghiệp vãng sanh, người hạ hạ căn trong một đời có thể thành tựu.** Trong "Tịnh Độ Thánh Hiền Lục" và "Vãng Sanh Truyện" chúng ta thật sự xem được rất nhiều trường hợp, trong cuộc đời này của chúng ta, ở Trung Quốc cũng như ở nước ngoài, chúng tôi thấy rất nhiều người niệm Phật vãng sanh, lúc ra đi có thoai tướng hy hữu, có người đứng mà ra đi, có người ngồi mà ra đi. Lão cư sĩ Trần Quang Biệt Lâm Trưởng của Cư Sĩ Lâm chúng ta vãng sanh, ở đây có rất nhiều đồng tu đã nhìn thấy, ông đã vãng sanh thật sự không phải là giả. Ông đã biết trước giờ ra đi, trước đó ba tháng ông đã biết ngày nào sẽ vãng sanh, nói ra chẳng sai một chút nào. Đây chính là vì chúng ta mà hiện thân thuyết pháp. Sự vãng sanh của lão cư sĩ, tuy là một đời học Phật, học Phật hoàn toàn không đặc lực, những năm cuối đời sanh bệnh, ông buông bỏ công việc, nằm trên giường dưỡng bệnh. Trong thời gian dưỡng bệnh, tôi ở Cư Sĩ Lâm giảng Kinh, đều có ghi hình lại, ông mang băng ghi hình giảng Kinh Vô Lượng Thọ về nhà xem, **một ngày xem tám giờ đồng hồ. Mỗi ngày nghe Kinh tám giờ đồng hồ, ngoài việc nghe Kinh ra thì ông niệm A Di Đà Phật.** Ông buông bỏ vạn duyên, nghe Kinh xong một lần thì ông nghe lại từ đầu, tôi không biết ông đã nghe bao nhiêu lần rồi, trong hai năm thì ông đã thành tựu công phu. Ông nói với cư sĩ Lý Mộc Nguyên là ông sắp vãng sanh rồi, cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói là chưa được, lúc đó ông còn là Lâm Trưởng ở đó, nhân sự ở Cư Sĩ Lâm vẫn chưa ổn định, sau khi ông đi rồi e rằng Cư Sĩ Lâm sẽ mất ổn định, cho nên yêu cầu ông không nên vãng sanh mà đợi thêm vài năm nữa. Cuối cùng ông suy nghĩ, ông nói được, tôi sẽ ở lại vài năm nữa, là hai năm. Sau khi đúng hai năm, ông nói là ông phải đi, công việc ở đây cơ bản đã ổn định rồi, thành viên quản trị bầu lại mới, chọn cư sĩ Lý Mộc Nguyên làm Lâm Trưởng, ông liền ra đi. Ông

đã nghe Kinh được bốn năm, ngoài việc nghe Kinh thì ông niệm Phật, buông bỏ vạn duyên. Tâm tịnh thì Phật độ tịnh, điều này chúng ta có thể thấy được. Nếu như bạn không buông xuống thì bạn không thể vắng sanh, nhất định phải buông xuống, không thể có một chút bận tâm, lo âu nào. Lo âu khiến cho bạn hoài nghi tánh tướng, lý sự, nhân quả của Tịnh Tông, bạn không hiểu được thấu triệt, bạn sẽ nghi ngờ. Nghi ngờ là chướng ngại lớn nhất của Bồ-tát. Ông không nghi ngờ, mỗi ngày ông đều nghe Kinh không có nghi ngờ, bản thân ông đã lớn tuổi, sự nghiệp trong gia đình đều giao cho con cái, không bận tâm đến nữa, một lòng niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Tịnh nghiệp của ông đã thành công, những việc này là vì chúng ta mà hiện thân thuyết pháp. Chúng ta nghe Kinh, ở trong Kinh hiểu được đạo lý này, hiểu được chân tướng sự thật, lại có được nhiều người như thế này y giáo phụng hành, đã thực hiện được để cho chúng ta xem. Lão Lâm Trưởng Trần Quang Biệt sanh bệnh, nằm ở trên giường bệnh bốn năm, đầu óc tỉnh táo không có chút mê muội nào, lúc ra đi vô cùng tỉnh táo, hai ngày trước khi ra đi thì có tìm tôi để quy y cho ông. Tôi đã gặp ông lần sau cùng, tôi dặn dò ông nhất tâm cầu sanh Tịnh Độ. Còn có những người không bị bệnh, đứng mà ra đi, ngồi mà ra đi, trong quá khứ khoảng mấy mươi năm nay tôi chứng kiến nhiều trường hợp, những việc khác có thể đối gạt người chứ việc này thì không thể đối gạt người, đứng mà vắng sanh.

Còn trường hợp của ông Châu Quảng Đại ở Washington nước Mỹ, chúng tôi không gọi ông là cư sĩ, tại sao vậy? Vì cả cuộc đời ông không có học Phật, giờ phút lâm chung nghe được A Di Đà Phật, ba ngày trước khi lâm chung mới quy y, niệm Phật, ông đã thật sự vắng sanh. Đây là nguyện thứ mười tám của Di-đà, lâm chung từ một niệm đến mười niệm đều có thể vắng sanh, đã chứng minh cho chúng ta điều này. Ông Châu Quảng Đại là người Trung Quốc, di dân đến nước Mỹ mở tiệm bán bánh mì, ông là người vô cùng phúc hậu,

có tâm từ bi, thường xuyên cứu giúp những người nghèo khổ, bánh mì bán không hết ông đều mang đi bố thí, lúc lâm chung ông bị bệnh ung thư rất là đau khổ. Lúc đó ở Washington có một Hội Phật Giáo, tôi cũng đã từng làm hội trưởng ở Hội Phật Giáo đó. Chúng tôi có một đồng tu niệm Phật rất tốt, bởi vì người bệnh đến khi bác sĩ trong bệnh viện đã hết cách chữa trị rồi, phải mang người bệnh trở về nhà vì đã hết cách, lúc này mới đi khắp nơi cầu thần khẩn Phật. Điều này là thói quen của người Trung Quốc, cũng xảy ra ở Hội Phật Giáo này, đến Hội Phật Giáo hỏi có cách nào để cứu ông ấy không, chúng tôi ở đó gồm vài người liền đi. Nhìn thấy hình dạng của ông chẳng còn cách nào để cứu, liền khuyên ông buông bỏ, cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, không nên ở lại thế gian này nữa. Sau khi nghe xong, ông cảm thấy hợp lý, liền chấp nhận và nói với người nhà của ông, đừng đi tìm thuốc thang gì nữa cũng đừng đi tìm bác sĩ chữa trị cho ông lành bệnh, mà cả nhà cùng với ông niệm Phật. Chúng tôi cầu vãng sanh, điều này thật là hiếm hoi, thật sự là không phải dễ. Vừa nói thì ông tin liền, ông đã chấp nhận, cả nhà đều giúp ông niệm Phật, các đồng tu ở Hội Phật giáo cũng thay phiên nhau đi trợ niệm ba ngày. Sau ba ngày thì ông vãng sanh, Phật đến tiếp dẫn ông. Cái duyên này thật là hiếm có, nếu ông không gặp được cái duyên này thì thật đáng tiếc. Thiện căn phước báu của ông ấy thật sâu dày, giờ phút lâm chung nghe được lời khuyên, bạn khuyên ông thì ông lập tức nghe lời, lập tức y giáo phụng hành, đầu óc tỉnh táo chẳng có chút mê hoặc. Đây là thiện căn phước đức hiện tiền của ông, gặp được Phật duyên thì ông thật sự đi. Đây là một trường hợp để cho chúng ta tận mắt nhìn thấy, tận tai nghe thấy, chắc chắn không phải là giả.

**Chúng ta muốn cầu vãng sanh, tôi thường xuyên khuyên nhủ các đồng tu, trong cuộc đời sự việc lớn trước tiên là phải tiêu nghiệp chướng, phải hóa giải oán hận, phải hóa giải oan gia đối**

**đầu.** Nếu bạn không hóa giải thì đến lúc lâm chung, nghiệp chướng hiện ra, vậy thì bạn đi không được. Bạn xem biết bao nhiêu người niệm Phật cả cuộc đời, đến lúc lâm chung thì nghiệp chướng liền hiện ra, thường gặp nhất là mê hoặc điên đảo, bất tỉnh nhân sự, điều này rất là phiền phức. Những người ở trong các tình trạng này nhất định là sẽ theo nghiệp mà tái sanh, tiếp tục đi trong luân hồi. Cho nên **điều kiện quan trọng nhất để vãng sanh là lúc lâm chung ra đi phải tỉnh táo, thần trí tỉnh táo không mê hoặc, bản thân mình có thể tự làm chủ, đầu thai vào trong lục đạo, đâu có chuyện đầu óc tỉnh táo nào mà đi vào quỷ đạo, súc sanh đạo chứ?** Khẳng định là họ sẽ không đi. Vì sao họ phải đi? Vì họ đi trong sự mơ hồ, vừa bị mê hoặc là đi liền, cho nên nói tuyệt đối tỉnh táo thì không đọa ba đường ác. Các bạn chú ý khi nhìn thấy người ta chăm sóc người thân khi lâm chung, giờ phút của họ sắp ra đi, tuy là không có hiểu biết Phật pháp, không biết niệm Phật, thế nhưng họ ra đi rất là tỉnh táo, rất là sáng suốt, chẳng có một chút điên đảo thì đời sau chắc chắn là ở cõi trời hoặc cõi người. Họ tuyệt đối không bị đọa vào ba đường ác. Nếu là người bị đọa ba đường ác thì nghiệp chướng sẽ hiện ra, bị mê hoặc điên đảo, không làm chủ được bản thân, ra đi trong sự mê mờ. Đây là sự việc đáng sợ vô cùng. Cho nên danh hiệu Di-đà, bạn xem nhất định phải cần tất cả chư Phật đến truyền cho bạn, đến giới thiệu cho bạn. Chúng sanh ở mười phương thế giới, chúng sanh nghiệp chướng sâu nặng nhìn thấy tất cả chư Phật đều tán thán, đều giới thiệu, đương nhiên liền tin tưởng. Tôi tin tưởng đối với pháp môn Tịnh Tông cũng là do chứng kiến các tình huống này.

Trước kia lão sư của tôi đã giới thiệu Phật pháp cho tôi, chỉ là nói triết học. Tôi theo lão sư để học triết học, Ngài đã nói với tôi về triết học Phật giáo, là một môn học vấn cao nhất của triết học trên thế giới, tôi là từ chỗ này mà thâm nhập vào, triết học Phật giáo là lấy

Kinh Phật làm triết học để mà nghiên cứu. Lúc đó lão sư nói với tôi, trong Kinh Phật đã nói đến sự cao nhất của triết học, chỉ có hai phần mười, còn lại tám phần mười là sự mê tín. Điều này đối với tôi đã sinh ra sự ảnh hưởng rất to lớn, ít nhất tôi cũng bị ảnh hưởng đến ba năm, thời gian ba năm đầu tôi chỉ tiếp nhận Phật pháp là hai tông phái tánh tông và tướng tông. Ngài nói hai phần mười của Phật pháp chính là tánh tông và tướng tông, còn tám tông khác, tám phần mười đó, Ngài nói đó là mê tín, cho nên chúng tôi chỉ để ý những điều của hai tông này. Thế nhưng tôi vừa tiếp xúc với Phật pháp thì gặp được vị lão sư giỏi, vị lão sư này là chuyên môn về Phật học, không phải là triết học, học triết học là Ngài kiêm thêm. Lúc đó thì tôi tìm một người chuyên tu, là Đại Sư Chương Gia. Sau khi tôi học với Đại Sư Chương Gia được ba năm thì mới phát hiện lời của lão sư nói có vấn đề. Tôi thật sự phát hiện được lão sư Phương nhìn thấy Phật học chỉ là ở ngoài cửa mà nhìn thấy, nhìn thấy cánh cửa lớn này vô cùng trang nghiêm, bên trong thì không nhìn thấy, bởi vì bên trong là mê tín. Ông chỉ nhìn thấy vẻ đẹp của bên ngoài bức tường. Sau khi đi vào bên trong, mới biết được sự mê tín mà lão sư Phương đã nói, đó thật sự không phải là mê tín. Những điều này so với lời của lão sư Phương đã nói vẫn là cao hơn một bậc. Bạn không thâm nhập thì không được, không kế nhập thì bạn không thể thấy được những điều đó, gọi là tiến dần từng bước. Thế nhưng lão sư Phương tuyệt vời, thật sự là người có học vấn, những năm cuối đời thì tiến dần từng bước. Bởi vì lúc lão sư Phương dạy cho tôi ông mới có bốn mươi mấy tuổi, vào lúc đó đối với Phật pháp vẫn là thâm nhập chưa đủ. Thế nhưng đến khi ông sáu mươi tuổi thì cảnh giới hoàn toàn khác nhau, đây là người thật sự chịu học, thật sự là người có dụng công. Cho nên vô cùng tiếc nuối cho ông, bảy mươi chín tuổi thì ông ra đi. Nếu như ông sống thêm mười năm nữa thì đối với Phật giáo Đài Loan sẽ có ảnh hưởng rất lớn, chỉ mới vừa kế nhập cảnh giới thì ông đã ra đi rồi. Sự việc này rất đáng để cho chúng ta

cảm thán, lấy làm tiếc. Đây là nói đến sự ảnh hưởng, tất cả chư Phật đến để làm ảnh hưởng chúng cho A Di Đà Phật, để cho chúng ta thật sự sanh khởi tâm thanh tịnh từ những cảnh trang nghiêm này, đối với pháp môn này nhất định không hoài nghi nữa. Trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có nói, đoạn Kinh văn này nói rõ nguyên nhân tán thán của chư Phật: **“Cái đức chúng sanh, văn danh sanh tín, phát nguyện cầu sanh, tất chúng vô thượng Bồ-đề”** (Vì muốn cho chúng sanh nghe danh mà khởi tín tâm, phát nguyện cầu sanh, tất chúng Bồ-đề vô thượng), mục đích là ở chỗ này. Cổ đại đức nói rất hay, tín nguyện trì danh cầu sanh Tịnh Độ, đây là sự thành tựu viên mãn của nguyện thứ mười tám.

Nói đến chỗ này chúng ta nhất định phải biết, mấy năm gần đây Nhật Bản có một phái gọi là Bốn Nguyện Niệm Phật, họ đã sơ suất quên đi đại Kinh, chỉ tin một nguyện này. Trong bốn mươi tám nguyện, họ chỉ cần nguyện thứ mười tám, các nguyện khác thì không cần, niệm Phật như vậy có thể vãng sanh hay không? Chắc chắn không được vãng sanh, việc này gọi là gì? Là cắt câu lấy nghĩa, điều này chúng ta không những là học Phật, ngay cả làm người có học vấn của thế gian cũng nên kiêng cử, không nên cắt câu lấy nghĩa. Tại sao vậy? Rất dễ sinh ra sự hiểu lầm. Ở phía trước, trong phẩm thứ sáu, chúng tôi đã nói rất tường tận, bốn mươi tám nguyện, nguyện nguyện đều hỗ trợ nhau, cũng chính là nói mỗi nguyện đều bao gồm bốn mươi bảy nguyện kia, thiếu một nguyện thì nguyện này của bạn sẽ không viên mãn. Bạn chỉ cần có nguyện thứ mười tám, các nguyện kia thì không cần, vậy thì nguyện thứ mười tám này cũng không có, phải nên biết điều này. Hơn nữa sau phẩm Tam Bối Vãng Sanh, Chánh Nhân Vãng Sanh, chúng tôi sẽ giảng phát Bồ-đề tâm, nguyện thứ mười chín chính là phát Bồ-đề tâm. Bạn xem câu nói quan trọng nhất trong tam bối vãng sanh, là “phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”, nguyện thứ mười tám là nhất hướng chuyên

niệm, nguyện thứ mười chín chính là phát Bồ-đề tâm. Rõ ràng câu này ở trong Kinh, đây là hai nguyện ở phía trước, bạn chỉ có một nguyện, không có phát Bồ-đề tâm nên đi không được. Bạn có niệm như thế nào đi nữa cũng giống như cổ nhân nói, đau mồm rát họng cũng uống công, vì bạn không phát Bồ-đề tâm. Trong "Ba Bậc Vãng Sanh", bậc thượng, bậc trung, bậc hạ, ở đoạn cuối cùng, nhất tâm tam bối, câu nói "Phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm" đều là giống nhau.

Bồ-đề tâm là gì? Mười mấy năm nay, để cho mọi người được dễ hiểu, chúng tôi không nói trực tâm, thâm tâm, đại bi tâm nữa, hoặc giả là trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ đã nói, chí thành tâm, thâm tâm, hồi hướng phát nguyện tâm, chúng tôi không nói những danh từ này. Những danh từ này cần phải giải thích, người thông thường nghe không hiểu. Tôi đổi thành một câu nói, tôi đổi ba tâm này thành năm tâm, mọi người nghe dễ hiểu. Thứ nhất là tâm chân thành. Tâm chân thành là thể của Bồ-đề tâm. Phát chân thành tâm, mọi lúc mọi nơi xử sự đối người tiếp vật đều phải dùng tâm chân thành. Chúng ta ngày nay dùng tâm gì? Tâm hư vọng, đều không biết dùng tâm chân thành, những người dùng tâm chân thành thì họ đã phát Bồ-đề tâm. *Chân tắc bất vọng, thành tắc bất hư*. Phàm phu trong sáu cõi vì sao không ra khỏi sáu cõi luân hồi? Ở trong Kinh luận Thế Tôn thường nói, chúng tôi đem chúng tổng kết thành một câu nói, chính là bạn dùng tâm sai rồi, bạn dùng vọng tâm không phải là chân tâm. Vọng tâm là gì? Là ba tâm hai ý. Chúng tôi lấy tiêu chuẩn Phật pháp để nói thì vọng tâm là tâm thay đổi, là cái tâm giả; chân tâm thì vĩnh hằng không thay đổi, vĩnh viễn không thay đổi thì được gọi là chân tâm. Vậy bạn hãy thử nghĩ xem, cái tâm này của chúng ta là thật hay là giả? Đừng nói với người khác là giả, đối với bản thân mình cũng là giả, đối với tâm của chính mình sáng và chiều cũng không như nhau, đều thay đổi, hôm nay và ngày mai không



biết thay đổi như thế nào cũng không đáng tin, đối với bản thân cũng là tâm giả, là vọng tâm, huống chi là đối với người khác. Cho nên chúng tôi thường khuyên các đồng tu, bởi vì các đồng tu trong cuộc sống hay sanh phiền não, người này đối với tôi tốt, người kia đối với tôi không trung thành, không tốt. Tôi thường hay nói, bạn không nên chấp trước, tất cả là giả, đều không phải là thật, cho nên đừng để bị người khác lừa gạt, làm gì có chân tâm? Bạn tìm người thành tâm thành ý thì chỉ có đi tìm Phật Bồ-tát, trừ Phật Bồ-tát ra, thần tiên ở trên trời cũng là hư tình giả ý, đều không phải là thật. Nếu họ dùng chân tâm thì họ không phải là trời, người, họ đã thành Phật rồi. Những việc này bạn không thể không biết.

Người ta đối xử tốt với bạn, bạn cũng đừng quá vui mừng, tại sao vậy? Vì không phải là chân tâm. Người ta đối xử bạn không tốt thì bạn cũng đừng sanh phiền não, tại sao vậy? Là giả tâm không phải là chân tâm, chúng ta liền được tâm khai ý giải. Tại sao vậy? Không nên tin là thật, tin là thật thì bản thân mình bị thiệt thòi, sự thiệt thòi này rất lớn. Nên biết, hết thảy chúng sanh trong đó có chính mình, đối nhân xử thế tiếp vật trong cuộc sống hằng ngày đều là giả dối không thật lòng. Hiện nay chúng ta đã học Phật rồi, học Phật thì phải đến thế giới Cực Lạc, nếu giả dối không thật lòng thì không đến thế giới Cực Lạc được, ở nơi đó mọi người ai ai cũng dùng chân tâm, nếu bạn không dùng chân tâm thì bạn không đến đó được. Cho nên vọng tâm niệm Phật, một ngày có niệm đến hai trăm ngàn câu Phật hiệu, cổ nhân nói đau mềm rát họng cũng uống công, tại sao vậy? Vì tâm không thật, tâm không thật thì câu Phật hiệu đó chẳng có tác dụng gì. Chính là chư Phật Bồ-tát không thừa nhận việc bạn niệm câu Phật hiệu này, bạn là giả dối không thật lòng, bạn không phải dùng chân tâm. Điều này rất quan trọng, rất quan trọng. Cho nên tâm chân thành là rất quan trọng, có một số người nói, thế giới này hiện nay là thế giới dối gạt người, mỗi người đều giả dối không thật

lòng, tôi dùng chân tâm vậy không phải là tôi bị thiệt thòi, bị mắc lừa sao? Bạn vừa sợ bị thiệt thòi vừa sợ mắc lừa nên bạn giả dối không thật lòng để đối phó với mọi người, được rồi, bạn không đến được thế giới Tây Phương, đời đời kiếp kiếp vẫn ở trong sáu cõi luân hồi, đây mới là thiệt thòi lớn. Trước mắt bị thiệt thòi một chút, bị mắc lừa một chút cũng chẳng có sao, ta sống được một trăm tuổi thì chịu thiệt thòi nhiều nhất là một trăm năm, bị mắc lừa một trăm năm. Sau khi bị mắc lừa rồi thì chúng ta không bị mắc lừa nữa, ta đi đến thế giới Cực Lạc thì không còn bị mắc lừa nữa. Cho nên món nợ này ta phải trả, không sợ bị thiệt thòi, không sợ bị mắc lừa, mọi người đối với ta giả dối không thật lòng, ta chân thành đối với mọi người.

Chư Phật Bồ-tát dùng tâm chân thành đối với tất cả chúng sanh, ta cũng dùng tâm chân thành. Tâm chân thành khởi tác dụng, tâm chân thành đối với bản thân mình thì gọi là thâm tâm. Thâm tâm không dễ hiểu, tôi đã nói đến ba tâm: tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, đây chính là thâm tâm. Đối với bản thân mình phải thanh tịnh, phải bình đẳng, phải giác ngộ, đối với bản thân mình không thể mê hoặc. Nếu bạn giả dối không thật lòng thì tâm của bạn nhất định là tâm nhiễm ô, là tâm không bình đẳng, là tâm mê hoặc điên đảo, vậy là bạn bị thiệt thòi quá lớn rồi. Sáu chữ "*thanh tịnh bình đẳng giác*" trong kinh Vô Lượng Thọ là thâm tâm, nếu bạn đạt được thanh tịnh bình đẳng giác thì cuộc sống của bạn rất an lạc, bạn rất hạnh phúc, rất là mỹ mãn, trong tâm không có lo âu, không có bận tâm, không có phiền não.

Tôi thường nói, nhất định không đối lập với tất cả người, việc, vật. Không có đối lập, không có mâu thuẫn, đây là chân tâm. Đối xử với người khác với tấm lòng từ bi, từ bi là tâm thương yêu chân thật, tâm thương yêu thanh tịnh, đây là tâm Phật, đây là cái tâm vốn có của chính chúng ta. Chúng ta vốn có là cái tâm này, hiện giờ thì đã mê mất chân tâm rồi. Sau khi mê thì chân tâm biến thành vọng tâm. Hiện nay, trong cuộc sống hằng ngày, vọng tâm đã làm chủ, không nhìn thấy chân tâm. Chân tâm không hiển lộ ra không phải là không có. Chân tâm vĩnh viễn không rời xa ta, nhưng từ trước đến giờ bạn không quan tâm đến nó, không hỏi thăm đến nó, cho nên tuy là có nhưng nó không khởi tác dụng, vì vậy mà tạo ra sáu nẻo luân hồi.

Nền tảng của việc học Phật, trước đây lão sư Lý thường nói với tôi, cách học Phật như thế nào? Là sửa chữa tâm, thay đổi tâm. Thay đổi tâm không phải là bảo bạn đi phẫu thuật để thay tâm, mà là thay

vọng tâm thành chân tâm, thay tâm giả dối thành tâm chân thành, vậy mới đúng. Chỉ có sự chân thành đối nhân xử thế tiếp vật là vĩnh hằng không thay đổi, tuyệt đối không bị thiệt thòi, tuyệt đối không bị mắc lừa, chẳng lo sợ một chút nào.

Mọi người thấy tôi học Phật đã năm mươi mấy năm rồi, tôi cũng chứng minh cho các bạn, trước mắt thì thấy là tôi bị thiệt thòi, bị mắc lừa, nhưng về sau thì có phước báu rất lớn. Khi bị xúc phạm, chúng ta đừng để trong tâm sự trở ngại này, trong tâm vẫn thản nhiên như không, hãy tìm cách tránh xa là được. Sau khi tránh xa thì biển rộng trời cao, tôi thường nói, sau khi bỏ đi thì quang minh sắc vàng, thù thắng vô cùng. Tất cả các chướng nạn, nhà Phật gọi là ma chướng, không phải là ma, mà là Phật Bồ-tát thị hiện ra ở nơi đó, cũng là Phật Bồ-tát đến để thử thách.

Bị thử thách mà bạn qua được thì lập tức được thăng cấp, nếu thử thách mà bị rớt thì sao? Thử thách bị rớt thì bạn bị đọa lạc xuống dưới. Lúc nào cũng có những chướng nạn, tất cả đều là thử thách. Hằng ngày chịu thử thách nhỏ, thử thách lớn, mỗi ngày chúng ta qua được thì mỗi ngày đều được thăng cấp. Vậy là bạn được tự tại, phiền não giảm, trí huệ tăng, chắc chắn không sanh phiền não. Đối với những người đến gây phiền não, không những ta không có tâm oán hận mà phải có tâm cảm ân, tại sao vậy? Vì họ đến để thử thách ta, họ đến hủy báng ta, xem ta có nổi giận không, xem ta có chấp nhận không. Người đến thử thách ta, nếu ta không tiếp nhận, không nổi giận, vậy là ta đã vượt qua rồi.

Nếu ta tiếp nhận, rất hận họ, rất giận họ, vậy là ta bị đọa rồi, bạn nói xem họ là Phật hay là ma? Nếu họ đến hủy báng ta, ta liền nổi giận, oán hận họ, thì họ là ma, vậy là ta đã gặp ma rồi. Họ đến hủy báng ta, ta không nổi giận, ta chẳng có một chút sân hận nào, ta phải cảm ơn họ vì họ đã tiêu nghiệp chướng cho ta, vậy họ chính là Phật.

Cổ Đức thường nói không Phật cũng không ma, Phật hay ma đều là do chính tâm của mình biến hiện ra. Bạn vừa niệm thanh tịnh bình đẳng giác thì tất cả đối phương đều là Phật không phải là ma. Nếu bạn niệm mê tà nhiễm thì mười phương tất cả chư Phật đều là ma, không có vị nào là Phật. Cho nên xin nói với quý vị, bên ngoài không Phật cũng không ma. Phật từ đâu đến? Bản thân chúng ta vừa niệm giác chánh tịnh thì cả thấy đều là Phật, mê tà nhiễm thì tất cả là ma, bạn phải biết cái đạo lý này, đây là chân lý.

Sau đó thì bạn có thể nhận thức được, người ở thế gian này, ai là người thiện, ai là người ác. Bạn dùng tâm thiện đối xử với họ thì chẳng có ai không phải là người thiện, mọi người đều là người tốt. Khi phiền não của bạn nổi lên thì hết thấy mọi người đều là người ác, không có người tốt. Đây chính là ở trong kinh thường nói, cảnh chuyển theo tâm. Bản thân bạn nếu chuyển được cảnh giới thì bạn mới có sự an lạc. Cho nên an lạc hay phiền não đều là do chính tâm của bạn tạo ra, bạn làm sao lại trách người? Bạn có thể chuyển được cảnh giới rồi, trong kinh Lăng-nghiêm có nói: "*Nhược năng chuyển vật tức đồng Như Lai* (người có thể chuyển vật thì đồng với Như Lai)", vậy thì bạn chẳng kém gì Phật Bồ-tát. Bản lĩnh của Phật Bồ-tát chính là chuyển cảnh giới, phàm phu đáng thương chính là bị cảnh giới chuyển. Bị cảnh giới chuyển, vậy làm sao bạn có thể ra khỏi sáu nẻo luân hồi? Bạn có thể chuyển được cảnh giới thì lập tức ra khỏi.

Chúng ta học Phật, điều này không học được chút nào thì thật phí công, điều này chính là phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Chúng tôi thường chứng kiến cũng cảm thán vô cùng. Hai người vốn rất tốt với nhau, vì một chuyện nhỏ nhặt không đáng kể, nhỏ đến nỗi không đáng để tranh chấp lại có thể cãi nhau, hai người trở mặt với nhau không còn qua lại. Tôi đã gặp rất nhiều rồi, tôi nghĩ đến lời của Lão Tử dạy: "*Hòa đại oán tất hữu dư oán* (hòa được oán lớn, vẫn còn oán thừa)". Chúng ta biết được nguyên nhân ở đâu, những chuyện nhỏ

nhật trước mắt này là duyên, còn nguyên nhân là gì? Nguyên nhân là trong đời quá khứ họ đã kết oán với nhau, khi gặp được cái duyên này, khiến cho oán kết trong quá khứ nổi lên, mới có xung đột. Trong đời quá khứ, trong A-lại-da thức nếu không có sự oán kết này thì sự việc có nghiêm trọng hơn chỉ cần cười một cái thì không có việc gì, sẽ không xảy ra sự xung đột lớn như vậy. Hiện nay, trong xã hội, những việc như thế này rất là nhiều, chính là nói rõ chúng sanh từ vô thủy kiếp đến nay, trong A-lại-da thức đã chứa đựng sự oán hận với tất cả người, việc, vật. Tập khí này rất sâu, khi nào gặp phải những người đó thì sự việc dù nhỏ cũng dẫn đến sự bùng nổ.

Đây là việc rất đáng tiếc, cho chúng tôi nghĩ rằng thời buổi này thì có, ngày xưa không có hay sao? Thế giới này của chúng ta có, vì sao thế giới Hoa Tạng lại không có? Vì sao thế giới Cực Lạc không có? Đáng lẽ một chỗ có thì ở nơi nào cũng có. Chúng tôi vẫn nghĩ đến những vấn đề này, vì sao thế giới Hoa Tạng không có? Ở thế giới Hoa Tạng, Tỳ-lô-giá-na Như Lai và những vị đại Bồ-tát mỗi ngày đều đang giảng kinh thuyết pháp nên mọi người đã giác ngộ rồi. Tuy mọi người có những sự oán kết nhưng họ hàng phục được, nên rất khó phát tác, cũng chính là do mọi người đã nghĩ thông, đều có khả năng chuyển cảnh giới, không bị cảnh giới chuyển. Ở thế giới Cực Lạc cũng là như vậy, A Di Đà Phật hằng ngày đều giảng kinh thuyết pháp, đều dạy học không gián đoạn, chư đại Bồ-tát cũng mỗi ngày làm gương, cho nên những người ở thế giới đó họ không mê.

Ngày xưa ở thế gian này người giảng kinh thuyết pháp nhiều, đi đến đâu bạn cũng có thể nghe được, có thể thấy được chánh pháp và luân lý đạo đức. Bạn có thể tiếp nhận sự giáo huấn của Thánh Hiền, cho nên khi xảy ra sự xung đột nhỏ, bản thân bạn có thể hàng phục được, không để xảy ra sự xung đột lớn. Cổ Thánh tiên Hiền vô cùng xem trọng việc giáo học. "*Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên* (dựng nước quản dân thì giáo dục là việc làm hàng đầu)", những người chủ

trì giáo dục, những người phụ trách giáo dục, không ai mà không lấy thân mình làm gương. Những người được dạy học rất phục, vì bản thân các vị đó làm được.

Gần đây, đài Truyền Hình Phụng Hoàng Trung Quốc muốn mời tôi đến đó để diễn giảng, chủ đề của tôi là “Ung Chính Hoàng Đế thượng dụ”, hình như ở đây chúng tôi đã cho in ra rồi, không biết quý vị đồng tu có nhận được hay chưa? Ba đời vua đầu tiên của triều Thanh là các vị vua tốt, cho nên quốc gia có được 100 năm thanh bình hưng thịnh, sự hưng thịnh này vì sao mà có? Do giáo dục mà ra. Hoàng đế Ung Chính tuy chỉ trị vì có 13 năm nhưng sự ảnh hưởng rất lớn. Ông xác thực là vị vua tốt, đã lấy thân mình làm gương. Ngày nay chúng ta nói đoàn kết chủng tộc, đoàn kết tôn giáo, sự đoàn kết tôn giáo này là do Hoàng đế Ung Chính đề xuất ra. Vào lúc đó có ba đạo là Nho Thích Đạo, ông nói ba đạo này là một nhà, ba đạo này là một thể, ba đạo nên hợp thành một, không nên hủy báng lẫn nhau.

Trong Thượng Dụ nói rất hay, cho nên tôi dùng tài liệu này để làm chủ đề giảng, phù hợp với sự đề xướng đa nguyên văn hóa của thế giới hiện nay. Chúng ta phải đoàn kết tôn giáo, đoàn kết chủng tộc, ở Trung Quốc nói đến vấn đề đoàn kết sớm nhất là Hoàng đế Ung Chính. Ba trăm năm trước đã nói tôn giáo phải đoàn kết, tôn giáo phải hòa hợp, phải hòa thuận với nhau, phải đối xử bình đẳng. Trong tôn giáo của chúng ta có rất nhiều tông phái khác nhau, các tông phái không qua lại với nhau, vậy thì trở thành cái gì đây? Đây là sự sai lầm quá lớn.

Ba năm trước tôi có đi thăm Nhật bản. Tịnh Độ tông của Nhật Bản cũng có rất nhiều tông phái khác nhau, trong buổi đón tiếp chúng tôi đã gặp được tất cả, lúc tôi đến họ đều ra đón tiếp. Sau buổi hội nghị có một người bạn người Nhật nói với tôi, những tông phái này bình thường không qua lại với nhau, hôm nay tôi đến nên họ cùng

đến đây, đây là việc hiếm có, đây là hội nghị quan trọng. Tôi mới biết được các bên bình thường không qua lại với nhau. Nhật Bản là như vậy, Đài Loan cũng không ngoại lệ, rất nhiều chùa chiền không muốn qua lại với nhau, lôi kéo tín đồ của nhau, các bên tự khen mình chê người, không muốn qua lại. Sau khi nghe xong tôi cảm thấy rất buồn.

Lúc tôi trở về, có buổi tiệc chia tay, họ cũng có đến. Trong buổi tiệc chia tay, tôi có khuyên mọi người, không nên không qua lại với nhau, tại sao vậy? Phật giáo bất luận là tông phái nào, không nói là Tịnh Độ tông của chúng tôi, Phật giáo Trung Quốc có mười tông phái, mỗi tông phái đều y theo kinh điển, đều là do Thích-ca Mâu-ni Phật truyền lại. Nếu hai bên chúng ta hủy báng lẫn nhau, đây chính là hủy báng Tam Bảo, Tịnh Độ tông của chúng tôi thì tốt, Thiền Tông của bạn thì không bằng tôi. Thiền có phải là do Thích-ca Mâu-ni Phật truyền lại không? Vậy bạn hủy báng Thiền chính là hủy báng Thích-ca Mâu-ni Phật, bạn hủy báng kinh điển Thiền tông chính là bạn hủy báng Pháp. Những vị y theo Thiền tông tu học từ nhiều đời đó là Tăng, vậy là bạn hủy báng Tăng, bạn đã hủy báng Phật Pháp Tăng. Bạn hãy xem Giới kinh kết tội, tương lai quả báo của bạn là ở địa ngục A-tỳ, vậy là bạn đã sai rồi.

Phật dạy chúng ta tán thán lẫn nhau, không nên hủy báng lẫn nhau. Bạn xem trong kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài Đồng Tử 53 tham vấn. 53 vị thiện tri thức đã tu những pháp môn không giống nhau. Chúng ta không thấy có một người nào nói pháp môn này của chúng tôi tốt, pháp môn của người khác thì không bằng, chẳng thấy có ai nói như vậy. Bạn đã thấy là mỗi vị thiện tri thức đều nói: "Pháp môn thì rất nhiều, tôi chỉ biết được pháp môn này, nếu bạn muốn tham học thì tôi không bằng họ". Bản thân họ đều là khiêm tốn, luôn tán thán người khác, không phải là tự mình khoa trương rồi hủy báng người khác, chúng ta nên học tập điều này.



Tôi đã nói: “Chúng ta đều là đệ tử của Thích-ca Mâu-ni Phật, không cùng tông phái nhưng chúng ta là anh em ruột thịt. Chúng ta nếu không qua lại, nếu hủy báng lẫn lộn nhau thì giống như trong một gia đình, cha mẹ sinh được mười đứa con, các con cái đều thù ghét nhau, không qua lại với nhau. Bạn nói xem trong lòng cha mẹ buồn biết bao nhiêu”. Tôi nói đạo lý giống như vậy, các tông phái chúng ta không qua lại với nhau, Thích-ca Mâu-ni Phật mỗi ngày đều chảy nước mắt. Học trò đời sau như chúng ta gọi chúng ta là đại bất kính, đại bất hiếu. Bạn học Phật muốn được thành tựu thì làm gì có cái đạo lý này, thành tựu của bạn là ở trong địa ngục A-tỳ.

Cho nên tôi khuyên họ phải đoàn kết, phải thường xuyên qua lại, phải thường xuyên thăm viếng, giống như người trong một nhà vậy. Đối với các tôn giáo khác, các tôn giáo khác là anh em họ hàng với chúng ta, vẫn là người một nhà, không thể hủy báng. Xã hội này phải hài hòa thì thế giới mới được hòa bình. Không nên thù ghét nhau, thù ghét nhau sẽ có đấu tranh, sẽ có chiến tranh, sẽ có đau khổ. Hiện nay chúng ta cần sự ổn định, cần sự hòa bình, cần hóa giải xung đột, vậy thì mới đúng. Hết thầy các tôn giáo khác đều là anh em họ hàng với chúng ta, là người một nhà, điều này quan trọng hơn tất cả, ngày nay chúng ta phải học Phật, phải học Thượng đế.

Trong Thánh kinh có nói “Thượng đế yêu người đời”, ý nghĩa của câu này rất rộng, yêu người đời không nhất định phải là tín đồ Ki-tô giáo, không phân biệt quốc tịch, không phân biệt chủng tộc, không phân biệt tôn giáo. Bạn là người, Thượng đế yêu thương người đời. Lúc tôi ở Nhật Bản có một vị Mục sư Ki-tô giáo đến thăm tôi. Mục sư Thạch Tĩnh ở Nhật Bản rất nổi tiếng, rất có địa vị, ông đến thăm tôi ở đài truyền hình, đài truyền hình có đưa tin. Vị mục sư này vô cùng thông suốt, ông là giáo sư của trường đại học ông nêu ra rất nhiều vấn đề, cuối cùng thì ông hỏi tôi một vấn đề, ông nói Ki-tô giáo của chúng tôi tâm lượng quá nhỏ bé không thể bao dung. Ông ấy hỏi

tôi: “Thưa Pháp sư, Ngài xem thử điều này có cách nào để giải quyết không?” Tôi liền nói với ông ấy, giải quyết vấn đề này chính là ở trong Thánh kinh. Ông ấy nói: “Thánh kinh? Thánh kinh ở đoạn nào?” Tôi liền nói với ông ấy: “Thượng đế yêu người đời”. Ông ấy nói: “Có, có”.

- Thượng đế yêu người đời không có nói yêu tín đồ Ki-tô.

Tôi nói tiếp với ông ấy:

- Thượng đế yêu thương tôi, không yêu thương ông.

- Tại sao vậy?

- Thượng đế yêu người đời, tôi cũng yêu người đời, cho nên Thượng đế sẽ yêu thương tôi. Ông chỉ yêu Thượng đế mà không thương yêu người đời cho nên Thượng đế không yêu thương ông. Thượng đế yêu người đời là quá trừu tượng, Thượng đế tại sao lại thương yêu người đời? Thượng đế nhất định cần tín đồ của Ngài, là người truyền bá tâm linh của Thượng đế, đại diện cho Ngài để thương yêu người đời. Tôi nói điều này là đúng đó, đệ tử Phật thì đại diện cho Phật, Bồ-tát mang tâm từ bi đến tất cả chúng sanh. Người truyền bá tâm linh các bạn phải đại diện cho Thượng đế yêu thương người đời, họ mới phục. Cách giải quyết vấn đề đều có ở trong kinh, chỉ cần y theo mà làm thì bạn mới thật sự là con cái của thần linh, các vị thần mới tôn kính. Ngày nay bạn chỉ biết tôn kính thần linh mà không hiểu ý của các ngài, các ngài thì yêu thương người đời còn bạn thì không yêu thương người đời, các bạn đối lập với người đời, trong lòng của các vị thần linh rất buồn. Người có cùng chí hướng thì dễ thông cảm nhau, cho nên bạn phải hiểu, phải thông suốt. Vì vậy tôi và Mục sư Thạch Tĩnh đã trở thành bạn thân, mỗi khi tôi đến Nhật Bản, chúng tôi đều gặp nhau.

Kinh này đã dạy chúng ta, kinh của chúng ta là mười phương tất cả chư Phật đến chứng minh cho chúng ta, giúp chúng ta tạo sự ảnh hưởng cho chúng sanh, mong muốn chúng ta thấy được sự việc này, nghe được sự việc này, thật sự phát khởi tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh nhất định không có sự nghi hoặc, có tâm nghi hoặc thì không thanh tịnh, có tâm xen tạp thì không thanh tịnh. Không những không nghi hoặc mà cũng không được xen tạp. Chuyên tu, chuyên học, chuyên hoằng thì chúng ta mới có thể thành tựu. Trước tiên phải khẳng định, bản thân chúng ta là những người căn tánh trung hạ, không phải là thượng thượng căn, không những không phải là thượng thượng căn mà thượng căn cũng không phải. Trong cuộc đời mấy mươi năm ngắn ngủi này của chúng ta, nếu muốn thành tựu, chỉ có một phương pháp mà cổ đức đã dạy: "*Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu* (nhập sâu một môn, huân tu lâu dài)".

Cho nên tôi tôi khuyên các đồng tu Tịnh Độ, nguyên tắc chỉ đạo tối cao của pháp môn Tịnh Độ chính là Tịnh Nghiệp Tam Phước. Điều thứ nhất của Tịnh Nghiệp Tam Phước chính là kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, điều thứ hai là Sa-di Luật Nghi, điều thứ ba là kinh Vô Lượng Thọ. Những người chuyên tu tịnh nghiệp chúng ta chỉ cần y theo ba bộ kinh này thì thành công. Bạn có thể thực hành tốt kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, như trong kinh nói bạn là thiện nam tử, thiện nữ nhân. Bạn có thể thực hiện được Sa-di Luật Nghi thì bạn đã trì giới rồi. **Bạn cũng làm được những lời dạy trong kinh Vô Lượng Thọ, đây chính là niệm Phật.** "*Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật*", điều này không thể không biết. Lấy kinh Vô Lượng Thọ làm chánh tu, kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo và Sa-di Luật Nghi làm trợ tu, chánh trợ song tu. Ba bộ kinh này không dài, mỗi ngày phải đọc, mỗi ngày phải học, phải nghiêm túc làm cho được thì việc vãng sanh thế giới Tịnh Độ của chúng ta nhất định là có phần.

Nếu không dùng Sa-di Luật Nghi, vậy thì bạn tuân theo lời giáo huấn của Đại Sư Ấn Quang, dùng sách Thái Thượng Cảm Ứng Thiên để thay thế giới luật. Chúng ta đọc Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, so với học Sa-di Luật Nghi thì dễ hơn. Đây là sự đề xướng của Đại Sư Ấn Quang, cả đời Ngài cực lực đề xướng ba quyển sách Liễu Phàm Tứ Huấn, Cảm Ứng Thiên Vựng Biên, An Sĩ Toàn Thư. Đại Sư Ấn Quang đã giới thiệu ba bộ sách này trong Văn Sao mấy chục lần. Đọc Văn Sao đã cho mọi người ấn tượng sâu sắc nhất, chính là biết được ba bộ sách này. Y theo ba bộ sách này tu hành thì nhất định vắng sanh, bởi vì bài cuối cùng của An Sĩ Toàn Thư là Tây Quy Trực Chỉ, chính là khuyên bạn niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ.

*"Phát thanh tịnh tâm, ức niệm thọ trì, quy y cúng dường"*, sự quy y này không phải là hình thức, "quy" là trở về, "y" là nương tựa, chúng ta cúng dường Phật như thế nào? Phật không còn ở trước mặt chúng ta, chúng ta dùng cái gì để cúng dường? Chúng ta chỉ dùng "y giáo tu hành cúng dường" (cúng dường bằng cách y theo lời dạy mà tu hành). Đây là điều hoan hỷ nhất của chư Phật Như Lai, những thứ cúng dường khác Phật đều không cần, hương hoa cúng dường chúng ta ở nơi đây, hương có tốt hơn, hoa có đẹp hơn, cũng không thể so với thế giới Cực Lạc. Chúng ta lấy vàng bạc bảo châu ở nơi đây đem cúng dường, người ở thế giới Cực Lạc không cần thứ này. Cho nên cách duy nhất là dùng tâm chân thành, dùng tâm Bồ-đề để cúng dường, dùng "y giáo phụng hành" (làm theo lời dạy) để cúng dường, như vậy mới đúng.

Hôm nay cũng có một số đồng tu phát tâm quy y thì nhất định phải hiểu được đạo lý này. "Quy" là trở về, Tam Quy không phải là nói trên hình thức bạn thọ xong là đã quy y rồi, không đáng tin, bạn phải làm được thì mới tính là quy y. Bạn làm không được thì chúng điệp quy y cầm ở trên tay cũng không có hiệu quả, đó là giả không phải là thật. Bạn phải thật sự làm được, như vậy chư Phật mới thật sự

hộ niệm, long thiên thiện thần tán thán. Ở trong Giới kinh có nói, thật sự là người đã quy y Tam Bảo, ngày đêm có 36 vị thần Hộ Pháp bảo hộ cho bạn, bạn nhất định không gặp yêu ma quỷ quái, chắc chắn không bị si mê, vì bạn đã có thần Hộ Pháp bảo hộ, đây mới là thật sự quy y.

Quy y Phật, Phật là ý nghĩa giác ngộ, chính là giác mà không mê, từ mê hoặc điên đảo mà quay về nương theo sự giác ngộ, nương theo chánh giác, được gọi là quy y Phật. Từ tà tri tà kiến quay về, nương theo chánh tri chánh kiến thì gọi là quy y Pháp, "*Pháp giả chánh dã*" (Pháp chính là chánh vậy). Từ tất cả sự nhiễm ô quay về nương theo tâm thanh tịnh, tịnh mà không nhiễm thì gọi là Tăng. Cho nên quý vị nhất định phải hiểu được, trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta phải nương vào Giác Chánh Tịnh, chính là Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác của đề kinh Vô Lượng Thọ. Giác là Phật Bảo, chánh là Pháp Bảo, thanh tịnh là Tăng Bảo. Trong kinh này nói là bình đẳng, bình đẳng chính là Pháp Bảo, thanh tịnh là Tăng Bảo, giác là Phật Bảo. Đề kinh này thì có đủ Tam Bảo, cho nên từ đề kinh này chúng ta có thể thấy được bộ kinh này đã viên mãn, là thù thắng. Điều này chúng ta không thể không biết, không thể không nghiêm túc mà học tập.

Phải thường xuyên tránh xa mê tà nhiễm, thường xuyên nương vào giác chánh tịnh, đây là thật sự quy y. Quy y hoàn toàn không phải là quy y với một vị Pháp sư nào. Nếu quy y với một vị Pháp sư nào, vị Pháp sư này này là sư phụ của tôi, vị Pháp sư kia thì không phải, nếu bạn luôn có cái tâm này làm những việc như thế này, cuối cùng thì quy y để đi đến địa ngục A-tỳ, bị tội gì vậy? Tội phá hòa hợp Tăng, bạn phá Phật, phá Pháp, phá Tăng, cái tội này nặng, bạn có tâm thiên vị. Phía trước đã nói hết thầy người xuất gia đều là người một nhà, còn bạn thì ở đây chia rẽ, làm như vậy sao được! Đạo tràng này là của sư phụ tôi, đạo tràng kia thì không phải, các bạn đừng đi đến

đó mà hãy đến chỗ này. Điều này phiền phức lớn lắm, đây là tạo tội nghiệp địa ngục A-tỳ, điều này là không nên.

Nếu bạn thật sự quy y Tam Bảo thì phải hiểu được pháp bình đẳng, bất luận là họ đến đạo tràng nào cũng được, cũng đáng được tán thán, thậm chí đi đến đạo tràng của tôn giáo khác chúng ta cũng hoan hỷ tán thán. Bạn tin vào thần linh thì thần linh sẽ bảo hộ bạn, không nên nói với họ là tôn giáo đó là tà giáo. Ki-tô giáo không phải là tà giáo, Hồi giáo không phải là tà giáo. Mọi người trên toàn thế giới thừa nhận họ là chánh giáo thì làm sao bạn có thể nói họ là tà giáo? Những lời nói trong kinh điển của họ đều là chánh kinh, cũng không khuyên người làm điều xằng bậy. Trong kinh Coran tuy có nói đến thánh chiến, bạn nên hiểu ý nghĩa của thánh chiến, thánh chiến là cuộc chiến bảo vệ không phải là đi xâm lược người khác, người khác đến xâm lược chúng ta thì chúng ta có thể chống lại. Ngày xưa chúng ta đánh nhau với Nhật Bản tám năm, đối với Trung Quốc là thánh chiến, chúng ta là chiến đấu bảo vệ, không phải là xâm lược người khác, phải hiểu rõ cái ý này. Các vị chánh thần cũng không bảo bạn đi xâm lược người khác.

Cho nên chúng ta phải tôn kính tất cả tín đồ các tôn giáo, chúng ta cũng nên lễ bái họ. Đi vào giáo đường của Ki-tô giáo, tôi cũng lễ bái Thánh giá, lễ bái chúa Giê-su. Mọi người nhìn thấy đều rất ngạc nhiên, tại sao ngài lại lễ bái họ vậy? Tôi nói, bạn không biết đó là Thích-ca Mâu-ni Phật hóa thân, tôi nhận ra được còn bạn không nhận ra. Tôi đọc kinh điển của họ, đó là gì vậy? Là kinh Phật, là Phật nói với họ. Bạn xem Ngài nói như thế nào, Phật không có định pháp để nói, đối với người nào Ngài cũng có cách nói pháp. Chúng tôi đã xem nhiều, đã thấy Phật đối với những người không cùng chủng tộc, những người không đồng văn hóa, xem Phật nói pháp như thế nào.

Học nhiều thì trí huệ khai, Phật có thể ứng phó, chúng ta cũng có thể ứng phó, đặc biệt là sau khi đọc kinh Hoa Nghiêm mới biết được, khắp pháp giới hư không giới đều là "*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*" (theo tâm mà hiện, theo thức mà biến). Không những là chánh giáo "*duy tâm sở hiện duy thức sở biến*" mà ngay cả yêu ma quỷ quái cũng là "*duy tâm sở hiện duy thức sở biến*". Cho nên yêu ma quỷ quái chẳng qua là nhất thời mê tà nhiễm mà thôi. Mê tà nhiễm thì trở thành yêu ma quỷ quái, tương lai họ nhất định sẽ gặp được Phật Bồ-tát, Phật Bồ-tát dạy bảo họ, họ nhất định sẽ quay đầu lại, cũng học giác chánh tịnh, họ vĩnh viễn sẽ không mê nữa. Cho nên nói "*tất cả chúng sanh đều là Phật vị lai*", bạn nên biết cái đạo lý này. Tâm lượng của bạn mở rộng thì không có chướng ngại, cũng không đối lập với bất kỳ tôn giáo nào, bất kỳ chủng tộc nào, mối quan hệ này mới có thể giải quyết tốt được. Bất kỳ vấn đề nan giải nào cũng đều được hóa giải, không có chuyện không thể hóa giải.

Quy y được nói ở trong kinh, chúng ta nhất định phải hiểu được ý nghĩa của quy y, tuyệt đối không được hiểu lầm, sau khi quy y thì không nên tạo thêm tạo nghiệp tội nữa. Nếu không biết được ý nghĩa của quy y, quy y Pháp sư này là sư phụ của tôi, vị kia không phải là sư phụ của tôi, ý niệm, hành vi này chính là phá hoại hòa hợp Tăng, chính là đang khởi tác dụng chia rẽ. Cái tội này nặng chẳng gì bằng, không thể không biết được, không thể không nói rõ ràng, bởi vì hiện nay những người hiểu sai điều này rất nhiều.

Chúng tôi khi truyền Tam Quy thì nhất định phải nói rõ, bởi vì thời gian có hạn, hôm nay chỉ có thể làm nghi thức cho quý vị đến chỗ này, đến mức việc giảng giải Tam Quy, đây là chuyện quan trọng hơn hơn tất cả. Chúng tôi có quyển sổ tay nhỏ, có "*Truyền Thọ Tam Quy*", hình như là có ba cái đĩa, trước đây đã giảng giải rất chi tiết. Hình như ở Úc Châu cũng có giảng qua, ở bên đó cũng có đĩa, về nhà quý vị nên nghe nhiều để hiểu cho rõ ràng cho tường tận, y theo

lời đã giảng mà làm thì mới thật sự là hồi đầu, thật sự quy y Tam Bảo, đây thật sự là công đức thù thắng không gì sánh bằng.

Sau khi quy y thì khuyên bạn nên phát tâm, "*nãi chí năng phát nhất niệm tịnh tín, sở hữu thiện căn chí tâm hồi hướng, nguyện sanh Tịnh Độ*" (cho đến có thể phát một niệm tịnh tín, tất cả thiện căn đều chí tâm hồi hướng, nguyện sanh Tịnh Độ), bạn xem ở đây có nhất niệm tịnh tín, có thiện căn, có tâm, hướng, nguyện. Tâm của chúng ta phải có phương hướng, phải có mục tiêu. Trong cuộc đời này, chúng ta nhất định y theo phương hướng mục tiêu này mà nỗ lực, mà tinh tấn, cuộc đời này không để uổng qua. Nếu một đời người không có chí nguyện, không có phương hướng, không có mục tiêu thì cuộc đời này thật là uổng phí, cuộc đời này trải qua rất là cực khổ, đến cuối cùng thật sự là chẳng được thành tựu gì cả.

Nghe được Phật pháp, chúng ta mới tìm được phương hướng mục tiêu chính xác chân thật, đó chính là con đường thành Phật. Con đường thành Phật dễ dàng nhất, vững chắc nhất, nhanh nhất, trực tiếp nhất, thù thắng nhất, không có gì có thể sánh bằng việc đời nghiệp vãng sanh. Cho nên pháp môn này mới được tất cả chư Phật mười phương tán thán, tại sao vậy? Ai ai cũng có thể thành tựu, "*tam căn phổ bị, lợi độn toàn thân*" (phổ khắp ba căn, phạm thánh đều thân). Đại sư Thiện Đạo nói pháp môn này vạn người tu vạn người đi, không có một người nào bị rớt lại. Tại sao lại nói người tu học Tịnh Tông niệm Phật nhiều, người vãng sanh lại ít? Vạn người tu vạn người đi, tại sao một vạn người tu thật sự có thể vãng sanh chỉ có hai, ba người, nguyên nhân là gì? Nguyên nhân là họ không có tu, nếu họ có tu thì họ sẽ vãng sanh, họ không chịu y giáo phụng hành, vậy là hết cách rồi. Nếu thật sự y giáo phụng hành thì chẳng có ai mà không thành tựu, y theo giáo pháp nào vậy? Y theo kinh Vô Lượng Thọ là được.



Cho nên tôi nói kinh Vô Lượng Thọ là giấy bảo đảm vãng sanh thế giới Cực Lạc của Tây Phương Tịnh Độ. Nếu bạn lấy được giấy bảo chứng như đã nói thì bạn phải thực hiện, bạn phải thực hiện nghiêm chỉnh thì bạn sẽ nhận được giấy bảo chứng. Ở phần sau chúng tôi vẫn phải chia sẻ tương tận cho quý vị, chúng ta phải vãng sanh Thật Báo Trang Nghiêm Độ, chúng ta phải vãng sanh thượng thượng phẩm, phải có ý chí mạnh mẽ như vậy, phải có cái đại nguyện này. Không thể đặt mục tiêu quá thấp, nhất định nên đặt nơi cao nhất để mạnh mẽ bước lên. “Nhất niệm tịnh tín” vô cùng quan trọng, “tịnh tín” là gì? Là nhất niệm, cái nhất niệm này rất quan trọng.

Từ hôm nay trở đi, trong cuộc sống hằng ngày, nên học hỏi để duy trì nhất niệm, nhất niệm là gì? Nhất niệm A Di Đà Phật này trong hai mươi bốn giờ của một ngày đêm niệm niệm đều không quên. Cái nhất niệm này không còn thì vọng niệm của bạn liền khởi lên. Cho nên dùng nhất niệm để đè phục hết tẩy vọng niệm của bạn. Trong tâm chỉ có A Di Đà Phật thì sẽ không có những ý niệm khác. Làm thế nào để đoạn được vọng niệm? Chỉ một câu A Di Đà Phật này là được. Bạn xem pháp môn này thù thắng biết bao, đơn giản biết bao!

Trước đây tôi giảng kinh Kim Cang, tôi đã giảng kinh Kim Cang mấy lần rồi, khi giảng đến “*vân hà ưng trụ, vân hà hàng phục kỳ tâm*” (làm sao an trụ, làm sao hàng phục cái tâm ấy), điều này rất khó giảng, giảng để bạn nghe mà hiểu thì lại càng khó. Trong kinh Bát-nhã đã nói điều này, nếu lấy kinh giáo của Tịnh Độ tông để trả lời thì quá đơn giản. “Làm thế nào để hàng phục tâm?” Đó là là Nam-mô A Di Đà Phật, thì tâm liền được hàng phục, hàng phục được vọng tâm, vọng niệm. “Vân hà hàng phục kỳ tâm” chính là làm thế nào để có thể hàng phục vọng niệm của chúng ta, Nam-mô A Di Đà Phật chính là hàng phục. “Vân hà ưng trụ” là tâm của ta trụ ở chỗ nào, Nam-mô A Di Đà Phật, trụ A Di Đà Phật là đúng rồi. Cho nên kinh Kim Cang rắc rối như vậy, nhưng đến Tịnh Độ tông, một câu A Di Đà Phật thì

cả thầy được giải quyết. Bạn xem pháp môn này thù thắng biết bao, đơn giản biết bao, vững vàng biết bao, đáng tin biết bao!

Trong Tông môn khai ngộ thật sự là không dễ, trong Tịnh Tông khai ngộ thì dễ, chỉ cần bạn bền lòng chặt dạ nắm chắc câu A Di Đà Phật này, có chết cũng không buông, chẳng khác nào bạn đã khai ngộ, người đã khai ngộ cũng không bằng bạn. Thực tế mà nói, người khai ngộ nhiều nhất chẳng qua là phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, là Viên Giáo Sơ Trụ. Bạn sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc chính là A-duy-việt-trí Bồ-tát, bạn cao hơn họ rất nhiều. Họ muốn trở thành A-duy-việt-trí Bồ-tát thì phải tu hành hai a-tăng-kỳ kiếp mới tu thành. Chúng ta ở nơi đây công phu mấy năm thì thành công rồi, họ làm sao có thể sánh bằng được! Chúng ta phải hiểu sự và lý này, nhưng nghiệp chướng là sự việc rất là phiền phức, nhất định phải tiêu trừ. Tiêu nghiệp chướng chính là sự việc lớn nhất trong cuộc đời này của chúng ta.

Muốn tiêu trừ nghiệp chướng, chỉ cần bạn nhớ kỹ câu Phật hiệu này. Thực tại mà nói là phải biết dùng câu Phật hiệu này thì nghiệp chướng gì cũng được hóa giải. Thí dụ như bạn gặp phải những oan gia đối đầu, đến mắng bạn, đến đánh bạn, đến đặt chuyện vu oan cho bạn, đến phá hoại bạn, đến hủy nhục bạn, bạn đối phó với họ như thế nào? Niệm A Di Đà Phật thì vấn đề gì cũng được giải quyết. Tâm của bạn luôn luôn trụ trong câu A Di Đà Phật, việc gì cũng không nên bàn cãi, tại sao vậy? Tất cả đều là giả, đều không phải là thật, đã là giả thì bạn tranh cãi với họ làm gì?

Công đức của danh hiệu không thể nghĩ bàn, bất cứ vấn đề gì của thế xuất thế gian, một câu Phật hiệu thì tất cả được giải quyết hết. Bạn thật sự phải biết áp dụng, nhất tâm nhất ý cầu sanh Tịnh Độ. Chúng ta ở thế gian này chỉ là tạm trú, thời gian không lâu dài, ở thế gian này có oan khuất như thế nào ta cũng bằng lòng chấp nhận,

không cần tranh luận thì làm gì có chuyện không được vãng sanh, từ vô lượng kiếp đến nay nghiệp chướng như thế nào cũng đều được tiêu hết. Cho nên câu danh hiệu này là pháp môn bất nhị tiêu nghiệp chướng. Lời này không phải là do tôi nói, là Đại Sư Từ Vân Quán Đảnh nói. Pháp Sư Quán Đảnh là người đời Càn Long, ông là người rất tài ba, tác phẩm của ông rất nhiều, được lưu giữ trong Vạn Tục Tạng, hình như là hai mươi mấy loại, tôi đã đọc rất nhiều. Quán Vô Lượng Thọ Kinh Sớ của ông, sớ chính là chú giải. Chú giải kinh Quán Vô Lượng Thọ có nói, nghiệp chướng nghiêm trọng của người đời, hết thảy các kinh luận tiêu trừ không hết, hết thảy các phương pháp sám hối tiêu trừ không hết, cuối cùng vẫn còn một cách có thể tiêu trừ hoàn toàn, là phương pháp nào vậy? Nam-mô A Di Đà Phật. Đây là do Pháp Sư Quán Đảnh đời Càn Long nói. Sau khi tôi đọc được chú giải này, càng nghĩ càng thấy có lý, thật là tuyệt vời vô cùng!

Người ta chỉ vào mặt của bạn mà mắng một giờ đồng hồ, bạn thì chấp tay A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, niệm một giờ đồng hồ, đừng để ý đến họ, cũng không nên trả lời, cũng đừng mắng lại họ, chỉ là A Di Đà Phật, A Di Đà Phật. Bạn xem cuối cùng kết quả ra sao, là đã độ họ rồi, họ sẽ không mắng bạn nữa. Gia đình bất hòa bạn cũng dùng cách này thì gia đình bạn sẽ hòa thuận. Ở trong công ty bất hòa với đồng nghiệp, dùng cách này thì đồng nghiệp sẽ hòa thuận. Ngày nay chúng ta muốn cho thế giới hòa bình, chúng ta dùng cách này thì thế giới sẽ được hòa bình. Một câu A Di Đà Phật thật là không thể nghĩ bàn.

*"Chí tâm hồi hướng, nguyện sanh bỉ quốc, tùy nguyện giai sanh, đắc Bất Thoái Chuyển, nãi chí Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề"*, ý nghĩa của mấy câu kinh văn đơn giản này rất sâu xa khó hiểu, sau khi bạn đã thật sự lĩnh hội được rồi thì bạn mới thật sự hiểu được mười phương chư Phật tại sao lại tán thán, công đức tán thán này không thể nghĩ bàn, tại sao vậy? Muốn khiến cho tất cả phàm phu tin

tưởng, khiến cho tất cả phàm phu tiếp nhận quy y, phát nguyện  
vãng sanh. Nhờ sự tán thán này mà chúng sanh đều được độ, công  
đức thù thắng là ở chỗ này, sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc  
không ai mà không chứng được Phật quả cứu cánh. Hơn nữa, trong  
thời gian rất ngắn là có thể thành tựu. Chúng tôi hy vọng là quý vị tự  
nghiên cứu chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, ngài chú giải hay  
vô cùng, đều căn cứ vào kinh điển. Thời gian của chúng ta có giới  
hạn, cho nên không giảng nghĩa chi tiết chú giải của ngài cho quý vị,  
hôm nay chúng tôi xin giảng đến chỗ này.

**"Phục thứ A-nan, Đông phương hằng hà sa số thế giới, nhất nhất giới trung, như hằng sa Phật, các xuất quảng trường thiết tướng, phóng vô lượng quang, thuyết thành thật ngôn, xưng tán Vô Lượng Thọ Phật bất khả tư nghị công đức"** (lại nữa A-nan, hằng hà sa số thế giới ở phương Đông, trong mỗi thế giới có hằng sa Đức Phật xuất tướng lười rộng dài, phóng vô lượng quang minh, nói lời thành thật, khen ngợi công đức không thể nghĩ bàn của Đức Phật Vô Lượng Thọ), đến chỗ này là một đoạn. Chúng tôi ở đây giảng bộ kinh này từng đoạn liên tục, không thể nào một lần giảng hết được, thời gian ngừng giảng cũng hơi lâu. Lần trước giảng đến chỗ nào, tôi cũng quên mất rồi, tôi nghĩ là đoạn kinh văn này có lẽ đã được giảng qua rồi. Tuy là giảng rồi nhưng giảng thêm lần nữa cũng không sao, bởi vì tôi biết hôm nay có rất nhiều đồng tu mới đến vẫn chưa được nghe qua. Trong phẩm kinh này có ba đoạn nhỏ, đoạn thứ nhất là nói rõ, mười phương tất cả chư Phật đều tán thán A Di Đà Phật, tán thán Tây Phương Tịnh Độ, đủ khiến cho chúng ta phát khởi tín tâm nguyện tâm đối với thế giới Tây Phương Cực Lạc. Đoạn thứ hai nói rõ ý nghĩa thâm sâu của sự tán thán của chư Phật, đoạn thứ ba là đoạn sau cùng, nói công đức của nhất niệm tịnh tín không thể nghĩ bàn. Học Phật, đặc biệt là pháp môn này, cổ Đại Đức đều nói là dị hành đạo (đạo dễ hành). Gọi là dị hành đạo là so sánh với 84 ngàn pháp môn thì pháp môn này là dễ tu học nhất, nhưng chúng ta cũng không thể xem nó là quá dễ dàng. Nếu xem nó quá dễ dàng thì sẽ bị hỏng việc, làm sao mới có thể vãng sanh?

Thực tại mà nói, tất cả chúng sanh, chúng ta thông thường nói bao gồm tất cả chúng sanh trong chín pháp giới, trong cuộc đời này, may mắn nhất là gặp được Phật pháp Đại Thừa, gặp được Kinh Vô

Lượng Thọ, pháp môn niệm Phật này hiếm có vô cùng, tại sao vậy? Chỉ có pháp môn này là có thể giúp chúng ta trong đời này thành tựu viên mãn. Thật sự muốn thành tựu viên mãn thì bạn không thể không biết ý nghĩa chứa đựng bên trong của Tịnh Tông. Bộ kinh này giảng rất chi tiết, đặc biệt là chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, sau khi đọc xong, tôi lĩnh hội rất là sâu sắc hai thầy trò Ngài không phải là người phàm. Thầy của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ chính là cư sĩ Hạ Liên Cư, lão cư sĩ Hạ Liên Cư vì chúng ta mà hội tập bộ kinh này, học trò của Ngài đã trực tiếp nghe Ngài giảng bộ kinh này mấy lần. Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã chú giải bộ kinh này, đặc biệt là trích dẫn kinh điển có nội dung vô cùng phong phú, thực tại mà nói là chẳng thua kém Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, mỗi câu mỗi chữ đều chứa vô lượng nghĩa, thật là hy hữu khó gặp.

Trong bài khai kinh kệ có nói "*trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được*", chúng ta đã may mắn gặp được, trong cuộc đời này phải xem sự việc này là sự việc lớn duy nhất trong cuộc đời của chúng ta. Nhất định phải cầu sanh Tịnh Độ, có như vậy chúng ta mới vĩnh viễn thoát khỏi sanh tử luân hồi từ vô lượng kiếp đến nay. Cơ hội đang ở trước mắt, chúng ta nhất định phải nắm bắt, bây giờ chúng ta xem phần kinh văn. "*Phục thứ*", phía trước đã nói qua nhiều, bắt đầu cho một đoạn kinh lớn khác, trong kinh văn thường dùng từ "*phục thứ*" để nhắc nhở chúng ta, là gọi Ngài A-nan. Tôn giả A-nan là chúng đương cơ của pháp hội này, thực tại mà nói, Ngài đại diện cho chúng ta, gọi Ngài A-nan chính là gọi chính chúng ta. Hễ khi gọi đến tên thì tiếp theo là phần khai thị rất quan trọng, chính là nhắc nhở chúng ta. Đoạn kinh này nói "*mười phương Phật tán thán*", "*Đông phương hằng hà sa số*", đầu tiên là nói đến phương Đông. Thế tục chúng ta thông thường nói phương hướng là nói bốn phương Đông Nam Tây Bắc và trên dưới, cho nên thuận theo thế tục mà dùng thứ tự như vậy. Thế giới phương Đông có bao nhiêu? Vô lượng vô biên, hằng hà sa số là

một thí dụ, một hạt cát là một thế giới, quý vị nghĩ xem cát ở sông Hằng có bao nhiêu? Ở đây Phật dùng cát sông Hằng để làm thí dụ, trên thực tế không biết là nhiều hơn cát ở sông Hằng gấp bao nhiêu lần nữa, thật sự mà nói là vô số vô tận, vô lượng vô biên. Đây là nói thế giới, cho nên vũ trụ được nói ở trong Phật pháp, thật sự là không thể nghĩ bàn, chúng ta chẳng có cách nào tưởng tượng được cũng không có cách nào có thể nói ra được. Phật vì chúng ta mà nói ra đều là có số lượng, cho nên chúng ta phải từ lời dạy của Phật mà lĩnh hội tỉ mỉ thật tướng của các pháp, chân tướng của vũ trụ nhân sinh.

*"Nhất nhất giới trung"*, "giới" là thế giới, chính là nói đại thiên thế giới, không phải nói địa cầu này của chúng ta. Trong kinh thường nói tam thiên đại thiên thế giới, phía trước chúng tôi cũng đã giới thiệu với các bạn rồi. *"Nhất nhất giới trung"*, mỗi tam thiên đại thiên thế giới có vô lượng vô biên chư Phật Như Lai, giống như thế giới này của chúng ta. Thế giới của chúng ta trong giai đoạn hiện nay được gọi là thế giới Ta-bà. Quý vị nên biết đây là giai đoạn hiện tại, thì giống như thế gian của chúng ta vậy, giai đoạn hiện nay là thế kỷ 21. Trong thế kỷ 21 có hằng hà sa số chư Phật, trong quá khứ thì có thế kỷ 20, thế kỷ 19, thế kỷ 18, trong tương lai còn có thế kỷ 22, thế kỷ 23, quý vị phải biết điều này, thế giới của chúng ta trong giai đoạn này được gọi là thế giới Ta-bà. Thích-ca Mâu-ni Phật là vị Phật thứ tư trong giai đoạn này, Phật nói với chúng ta, trong giai đoạn này có một ngàn vị Phật ra đời. Tương lai khi pháp vận của Thích-ca Mâu-ni Phật hết, vị Phật tiếp theo chính là Bồ-tát Di-lặc hiện tại. Tương lai Bồ-tát Di-lặc giáng sanh đến thế giới này thị hiện thành Phật, đây là vị Phật thứ năm trong Hiền kiếp của thế giới Ta-bà. Giống như trường hợp này, tôi xin nêu ra thí dụ, thời gian và không gian, bạn tỉ mỉ mà lĩnh hội, chư Phật Như Lai nhiều như vậy. Đây không phải là một vị Phật nói, tất cả chư Phật đều cùng nói, *"các xuất quảng*

*trường thiệt tướng*". Tướng lười dài rộng là một trong 32 tướng tốt mà chư Phật Như Lai thị hiện cho chúng ta.

Trong kinh Phật nói, một người trong ba đời không vọng ngữ, trong đời quá khứ, trước đời quá khứ, trước đời quá khứ nữa, cả ba đời mà không nói một câu vọng ngữ thì cái lười của người đó sẽ khác với người khác, thề lười ra thì có thể liếm tới lỗ mũi của mình. Còn lười của Thích-ca Mâu-ni Phật thề ra thì có thể che cả khuôn mặt, năm xưa khi Phật còn tại thế thì cách biểu diễn này đã hàng phục được rất nhiều ngoại đạo. Ba mươi hai tướng tốt là quả, mỗi tướng tốt đều có nghiệp nhân của nó. Tướng lười rộng dài là do không vọng ngữ, không lường thiệt, không ỷ ngữ, không ác khẩu, là quả báo viên mãn của khẩu nghiệp, chứng minh lời của Phật nói luôn luôn là chân thật, không có lời nào là giả. Có những lục sư ngoại đạo ở bên cạnh Phật, Phật nói quý vị thề lười ra xem, có thể che cả khuôn mặt giống ta hay không? Mọi người chẳng nói được lời nào.

Từ tướng tốt của Phật thì bạn biết được tướng hảo là quả, có quả tất nhiên là có nhân. Mọi người chúng ta đều muốn có tướng tốt cho mình, đặc biệt là hiện nay, người thông thường ai mà chẳng muốn mình có tướng tốt. Tướng tốt là thuộc về phước báu, ai cũng mong muốn bản thân sống lâu khỏe mạnh, mong muốn mình mãi mãi không già, mong muốn mình thông minh trí huệ, mong muốn mình thật là giàu có. Chúng ta mong cầu những thứ này, có thể cầu được hay không? Xin thưa với quý vị, Phật môn thường nói "*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*" (trong cửa Phật, có cầu ắt có ứng). Tôi có thể chứng minh câu nói này cho mọi người, tôi đã học Phật 53 năm, tôi đã giảng kinh 46 năm, tôi lấy thân mình làm chứng cho quý vị, câu nói này là thật.

"Trong cửa Phật, có cầu ắt có ứng", câu này là do lão sư của tôi, Đại Sư Chương Gia dạy tôi. Lúc tôi còn trẻ, số mệnh không tốt, rất là



nghèo khổ, hơn nữa thân tướng gầy yếu, người thông thường thì gọi là tướng chết yếu, tôi tin điều này. Sau khi học Phật, tôi không mong cầu, tôi không cầu giàu sang, cũng không cầu thông minh trí huệ, cũng không cầu khỏe mạnh sống lâu. Tôi y theo lời dạy bảo ở trong kinh mà chăm chỉ nỗ lực tu hành thì quả báo tự nhiên hiện tiền. Đây chính là lời của lão sư dạy cho tôi, lời của Phật nói ở trong kinh điển là thật. Chúng ta nên tin tưởng, như lý như pháp mà cầu thì chẳng có thứ gì mà cầu không được, ngay cả thọ mạng cũng có thể cầu được huống chi là những việc khác.

Nhưng điều quan trọng nhất là trong cuộc đời này của chúng ta phải cầu sanh Tịnh Độ, điều này quan trọng vô cùng. Chúng tôi có rất nhiều sự cảm ứng, cho nên chúng tôi có đầy đủ niềm tin đối với việc cầu sanh Tịnh Độ. Tôi giảng bộ kinh này thường hay khuyến khích mọi người, lần này chúng ta đến để học tập bộ kinh này, theo tôi, đây là lần giảng thứ 11. Trước đây tôi đã giảng qua mười lần rồi, nhưng giảng không được tỉ mỉ như vậy, đều bị hạn chế về thời gian. Lần này chúng tôi không bị hạn chế về thời gian nên từ từ mà giảng. Tôi đã nhiều lần nói với quý vị đồng tu, nếu bạn muốn thật sự nắm chắc việc vãng sanh thì bạn nhất định phải chăm chỉ nỗ lực mà đọc tụng, học tập bộ kinh Vô Lượng Thọ này. Học tập chính là áp dụng đạo lý trong kinh điển thành tư tưởng kiến giải của bản thân chúng ta, lời giáo huấn trong kinh điển trở thành hành động trong cuộc sống của chúng ta.

Nếu bạn làm được 100% thì bộ kinh này là giấy bảo đảm cho bạn vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, chắc chắn là thượng bồi thượng sanh, chương tiếp theo sẽ nói đến nói đến ba bậc chín phẩm. Nếu bạn không làm được 100%, chỉ có thể làm được 90% thì cũng không tệ, 90% là thượng phẩm trung sanh, từ trên xuống đến bậc thấp nhất, hạ phẩm hạ sanh thì phải làm được 20%. Nếu làm không được 20% thì sự vãng sanh không có hy vọng nắm chắc, điều

này chúng ta không thể không biết. Cho nên không thể không đọc kinh, không thể không y theo lời giáo huấn trong kinh luận mà tu hành.

Quý vị thường đọc tụng kinh tiểu bản A Di Đà, trong kinh A Di Đà, Phật có nói như thế này: **"Như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, các ư kỳ quốc xuất quảng trường thiết tướng, biến phú tam thiên đại thiên thế giới, thuyết thành thật ngôn: "Nhữ đẳng chúng sanh đương tín thị xưng tán bất khả tư nghị công đức nhất thiết chư Phật sở hộ niệm kinh""** (Hằng hà sa số chư Phật như thế, các Phật ở tại nước của mình, hiện tướng lười rộng dài che phủ cả tam thiên đại thiên thế giới, nói lời thành thật rằng: "Chúng sanh các ông nên tin kinh mà tất cả các Phật khen ngợi công đức không thể nghĩ bàn mà hộ niệm này"). Cổ Đại Đức nói với chúng ta, Kinh A Di Đà là tiểu bản, Kinh Vô Lượng Thọ là đại bản, vẫn còn bản lớn hơn đó là Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Vào đời Càn Long nhà Thanh, cư sĩ Bàn Tế Thanh có nói Kinh Vô Lượng Thọ là trung bản của Kinh Hoa Nghiêm, lời nói này rất hay, nói rất là có lý, tại sao vậy? Kinh Hoa Nghiêm đến phần cuối cùng mới thật sự thành tựu viên mãn, chính là phải nhờ vào thập đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ-tát dẫn về Cực Lạc. Cho nên cổ Đại Đức nói Hoa Nghiêm, Pháp Hoa là dẫn đường của của Kinh Vô Lượng Thọ. Nếu chúng ta chia bộ kinh này làm ba phần để làm thí dụ thì Kinh Hoa Nghiêm và Kinh Pháp Hoa là phần tựa, Kinh Vô Lượng Thọ là phần chánh tông, Kinh A Di Đà là phần lưu thông. Như vậy bạn thấy được ba bộ kinh này chỉ là một bộ kinh, nói tỉ mỉ nhất là Kinh Hoa Nghiêm. Do vậy mới biết Kinh Vô Lượng Thọ là cương yếu của Kinh Hoa Nghiêm, giống như Kinh Đại Bát-nhã, kinh Đại Bát-nhã có 600 quyển, cương yếu của Kinh Đại Bát-nhã là kinh Kim Cang Bát-nhã Ba-la-mật. Còn một quyển, cương yếu ở trong cương yếu là Bát-nhã Tâm Kinh, cho nên

Tâm Kinh triển khai chính là Kinh Kim Cang, Kinh Kim Cang triển khai chính là 600 quyển Đại Bát-nhã, một là ba, ba là một.

Ba bộ kinh Tịnh Độ của chúng ta cũng không ngoại lệ, Kinh A Di Đà nói tường tận chính là Kinh Vô Lượng Thọ, kinh Vô Lượng Thọ nói tường tận chính là Kinh Hoa Nghiêm. Cho nên các đồng tu học pháp môn Tịnh Độ, nếu bạn có thời gian thì bạn không thể không học Hoa Nghiêm. Bạn học Hoa Nghiêm thì nhận thức về Tịnh Độ mới thật sự hiểu được thấu triệt, bạn tu học pháp môn này mới sanh tâm hoan hỷ, trong kinh điển Đại Thừa có nói thường sanh tâm hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn. Bạn mới thật sự đạt được điều này, trong nhà Phật gọi là pháp vị, thế vị thì không bằng pháp vị. Bạn mới thật sự lĩnh hội được, mới thật sự kế nhập được, đạt được sự lợi ích thù thắng chẳng gì sánh bằng.

Nếu bạn không có thời gian, vậy thì học kỹ bộ Kinh Vô Lượng Thọ, trong đó có hai phẩm vô cùng quan trọng là phẩm Tam Bối Vãng Sanh (24) và Vãng Sanh Chánh Nhân (25). Hai phẩm kinh văn này dạy chúng ta cách thực hành như thế nào.

Phần trước (phẩm 11 - 22) giới thiệu thế giới Tây Phương y chánh trang nghiêm, là giới thiệu rõ hoàn cảnh ở nơi đó. Phẩm kinh này khuyên chúng ta phải tin tưởng mười phương chư Phật tán thán, tất cả đều dùng tướng lưỡi thù thắng nhất là tướng lưỡi rộng dài. Thế Tôn thể hiện giáo hóa chúng sanh là tướng lưỡi che cả khuôn mặt, điều này là quá phi thường, tướng lưỡi này che khắp tam thiên đại thiên thế giới. Có lẽ chúng ta muốn hỏi, tướng lưỡi rộng dài của Phật che khắp tam thiên đại thiên thế giới, đây là thật không phải giả, tại sao chúng ta không nhìn thấy? Vì lưỡi của Phật quá mỏng, các bạn có thể nhận thức được hay không? Vì quá mỏng, mỏng đến nỗi chúng ta không thể tưởng tượng được, nó trong suốt, hơn nữa nó không có chướng ngại, bao trùm khắp tam thiên đại thiên thế giới,

nhưng người ở trong tam thiên đại thiên thế giới không nhìn thấy, không nghe được, không tiếp xúc được. Đến khi nào thì bạn mới có thể nhìn thấy? Nếu bạn vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc thì bạn sẽ nhìn thấy, tại sao vậy? Vì được sự gia trì của 48 lời nguyện của A Di Đà Phật, mắt của bạn giống như mắt của Phật vậy, ngũ nhãn viên minh thì bạn sẽ nhìn thấy, chắc chắn là thật. Cho nên lời nói này không phải là giả thiết mà là thật. Trong Kinh Hoa Nghiêm có nói, pháp thân của chư Phật Như Lai bao trùm khắp hư không pháp giới, tướng lười đương nhiên cũng bao trùm khắp hư không pháp giới, chỉ là do chúng ta không có cách nào tiếp xúc được, đây là hiện tượng thù thắng chẳng gì sánh bằng.

***"Xuất quảng trường thiệt tướng, phóng vô lượng quang"***, cổ nhân nói rất hay, tướng lười chính là ánh quang minh, ánh quang minh chính là tướng lười. Phóng vô lượng quang, các nhà khoa học hiện nay đều biết, ánh sáng không phải là một dạng đơn thuần, nó rất phức tạp, độ dài các sóng không như nhau. Mắt thường của chúng ta rất là kém, trong rất nhiều sóng ánh sáng, chúng ta chỉ có thể thấy được loại sóng ngắn, sóng dài hơn thì không thấy được, sóng ngắn hơn cũng không thấy được. Các nhà khoa học đã phát minh ra rất nhiều máy móc để giúp chúng ta có thể nhìn thấy những thứ sóng mà mắt thường chúng ta không nhìn thấy được, như là tia tử ngoại, tia X quang... Mọi người đều biết, trên sự thật, trên lý luận, thì mắt thường của chúng ta nhìn thấy được là sóng dài hoặc là sóng ngắn, các sóng này đều không có giới hạn, đều là vô hạn lượng.

Cổ Đức dùng điều này để thuyết minh, rất tốt, sóng ánh sáng vô hạn lượng, chính là vô lượng quang của Phật, chính là lười rộng dài của Phật. Sự giải thích này hay, xác thật là nói lời thành thật. Sự nói lời thành thật này không phải là nói cái gì khác, chính là xưng tán công đức của Vô Lượng Thọ Phật không thể nghĩ bàn. Khái niệm của câu nói này chính là bộ Kinh Vô Lượng Thọ. Nếu nói nghĩa rộng, chính là

năm xưa Thế Tôn còn tại thế, tất cả kinh Ngài đã nói trong 49 năm đều là vô lượng quang, đều là nói lời thành thật. Có chứng được thì mới biết, nếu bạn không khế nhập, không chứng được thì bạn sẽ không biết được.

Phật vì thế giới này mà thuyết pháp, Ngài nhắm vào trình độ căn tánh của những người ở thế giới này mà nói. Thích-ca Mâu-ni Phật thị hiện ở thế giới Ta-bà, thế giới Ta-bà không phải là một tinh cầu mà là tam thiên đại thiên thế giới. Trước đây chúng tôi cho rằng tam thiên đại thiên thế giới này giống như các nhà khoa học hiện nay nói là hệ ngân hà. Hệ ngân hà rất lớn, trong hệ ngân hà này có bao nhiêu ức tinh cầu. Thích-ca Mâu-ni Phật hiện đang ở tinh cầu nào, chúng ta không biết. Ở địa cầu này của chúng ta Ngài đã nhập Niết-bàn rồi, ở địa cầu khác thì Ngài lại xuất hiện. Ngài có vô lượng vô biên hóa thân, điều này chúng ta có thể hiểu được. Cho nên mới nói không có sanh tử mà chỉ có ẩn hiện, khi nào thì xuất hiện? Có duyên thì xuất hiện, không có duyên thì không nhìn thấy, có duyên thì Ngài đến, đạo lý là như vậy. Phật là như vậy, Bồ-tát là như vậy, mỗi người chúng ta cũng là như vậy. Bạn vì sao mà xuất hiện ở thế giới này? Không phải là do thần thông cũng không phải do đạo lực, là do nghiệp lực của bạn dẫn đến. Bạn có duyên, có cộng nghiệp với chúng sanh ở thế giới này thì bạn xuất hiện trong giai đoạn này. Nếu duyên đã hết, cộng nghiệp không còn nữa thì bạn sẽ ra đi, không còn nữa, tuyệt đối không phải là chết.

Trong nhà Phật không có sanh tử, chỉ có sự sanh diệt của thân, cái thân này diệt thì lại sanh ra thân khác. Đồng tu học Phật chúng ta đều biết lục đạo luân hồi, bạn không ra khỏi lục đạo thì phiền phức ở chỗ này, bạn học Phật rồi thì bạn sẽ có cơ hội ra khỏi lục đạo luân hồi. Ra khỏi lục đạo là chuyện vô cùng trọng đại, đặc biệt là pháp môn Tịnh Tông này, cổ Đại Đức nói vạn người tu vạn người đi, câu này là do Đại sư Thiện Đạo nói. Đại sư Thiện Đạo là hóa thân của A

Di Đà Phật, Đại sư Thiện Đạo nói chính là A Di Đà Phật nói, vậy thì làm sao mà sai được. Niệm Phật mà không thể vãng sanh, nguyên nhân là do đâu? Nguyên nhân là do chúng ta không hiểu đạo lý, thực hành không như lý như pháp, cứ như vậy mà sai lầm cả một đời, thật là đáng tiếc.

Chúng ta gặp được bộ kinh này, mọi người cùng nhau học tập, đây không phải là chuyện dễ, cái duyên này thù thắng chẳng gì bằng. Thực hành như lý như pháp thì không có ai mà không được vãng sanh, vãng sanh là thân có sanh diệt nhưng linh tánh không có sanh diệt. Trong kinh Đại Thừa nói rất hay: "*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng, nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh*" (phàm là có tướng đều là giả dối, tất cả pháp hữu vi như mộng, ảo, bọt, bóng). Người thật sự có trí huệ nhất định phải hiểu rõ chân tướng sự thật này, cho nên những điều này không nên để trong tâm, phải buông bỏ hoàn toàn, chú trọng vào việc mở mang linh tánh, nâng cao linh tánh, như vậy mới đúng, đời này của bạn không uống công, làm sao để nâng cao? Phải theo lời dạy bảo trong kinh luận, y theo kinh luận mà tu sửa cách nghĩ, cách nhìn, hành động, lời nói sai lầm của chúng ta. Chúng ta phải xem Phật là tấm gương, xem Phật là tiêu chuẩn, như vậy mới đúng. Người tu cầu vãng sanh Tịnh Độ thì Kinh Vô Lượng Thọ chính là chỗ nương tựa duy nhất của chúng ta, y theo bộ kinh này để tu học thì chắc chắn là không sai. Cho nên vô lượng quang, nói lời thành thật, là chẳng có sai một chút nào.

Ngày nay, ở thế gian này, chúng ta thấy hiện tượng xã hội động loạn bất an, cuộc sống rất là đau khổ, bất luận là vật chất hay tinh thần cũng đều đau khổ, đây là do nguyên nhân gì? Tôi nghĩ quý vị đồng tu có không ít người biết Lục Tổ Huệ Năng của Thiền tông, có một câu chuyện là gió động hay phướn động. Pháp sư Ấn Tông giảng kinh Niết-bàn, phía dưới có hai người tranh luận, họ chẳng chú ý nghe giảng kinh. Hai người đó nhìn thấy lá phướn ở bên ngoài bị gió

thời lay động, một người nói phước động, người kia nói là gió động, cả hai người tranh luận không thôi. Đại Sư Huệ Năng nhìn thấy như vậy liền nói với họ, không phải gió động, không phải phước động mà là tâm của hai người đang động. Các bạn nghe có thể hiểu được ý nghĩa của câu nói này hay không? Xã hội có động loạn hay không? Không có, là tâm của bạn đang động, cho nên xã hội mới có động loạn. Nếu tâm của bạn không động thì xã hội này bình an vô sự, không có việc gì, ai nói có động loạn? Là một đạo lý, bạn có thể hiểu được câu chuyện này thì xã hội này là an định.

Chư Phật Như Lai ứng hóa trong chín pháp giới, bất luận là nghịch cảnh hay thuận cảnh, tất cả là tướng tịch diệt, là nguyên nhân gì vậy? Do tâm của các Ngài không động, đã chứng minh lời của Phật thường nói ở trong kinh "*cảnh tùy tâm chuyển*", "*tất cả pháp từ tâm tướng sanh*". Câu nói của Lục Tổ đã được chứng minh. Tâm của bạn thanh tịnh thì thế giới này thanh tịnh, tâm của bạn loạn thì thế giới này loạn. Trong tâm của bạn toàn là hư huyền thì thế giới này là hư huyền, nếu trong tâm của bạn toàn là sự chân thật thì thế giới này được gọi là nhất chân pháp giới. Từ đâu mà có thiên biến vạn hóa vậy? Là từ trong ý niệm của bạn mà biến hóa ra, chẳng có liên quan gì với cảnh giới ở bên ngoài, bạn có hiểu được ý nghĩa này không? Cho nên chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ-tát cùng ở chung với chúng ta, các Ngài ở trong Tịnh Độ, ở trong nhất chân pháp giới, còn chúng ta ở trong thế giới Ta-bà, ở trong thời đại động loạn bất an này, khổ không kể xiết.

Cho nên chúng ta học Phật chẳng có gì khác, ít nhất bạn phải học để chuyển được cảnh giới, trong Kinh Lăng-nghiêm có nói: "*Nhược năng chuyển vật tức đồng Như Lai*" (tất cả các bậc Thánh Hiền có thể chuyển được vạn vật mà không hề bị vạn vật chuyển). "Chuyển vật" chính là bạn chuyển được cảnh giới, bất luận là nghịch cảnh hay thuận cảnh, thiện duyên hay ác duyên, trong tâm của bạn là bình

đẳng. Bạn ở trong cảnh giới này, tuyệt đối không có phân biệt, tuyệt đối không có chấp trước thì cảnh giới này bình đẳng rồi. Nếu bạn ở trong cảnh giới này mà không khởi tâm, không động niệm vậy thì xin chúc mừng bạn, bạn cùng chung một cảnh giới với chư Phật Như Lai rồi. Công phu phải từ chỗ này mà hạ thủ.

Hai năm nay chúng tôi tham gia những hoạt động về hòa bình do Liên Hiệp Quốc tổ chức, tôi đã nói ý niệm mọi người đã sai, phương hướng đã sai, sai ở chỗ nào? Sai ở chỗ chúng ta có tâm phân biệt, có tâm chấp trước. Hễ có phân biệt, chấp trước thì thế giới này vĩnh viễn không có hòa bình, tại sao vậy? Vì phân biệt chấp trước nên tạo thành đối lập, tạo ra mâu thuẫn, tạo ra hiểu lầm, vậy thì làm sao có ngày hòa bình. Vậy phải làm sao? Phật dạy chúng ta một phương pháp hay nhất là chúng ta chuyển ý niệm trở lại. Trong tất cả cảnh giới không có phân biệt, không có chấp trước, ít nhất phải làm được hai việc này. Không phân biệt, không chấp trước thì ở cảnh giới nào? Là ở pháp giới Tứ Thánh, là đã ra khỏi lục đạo. Pháp giới Tứ Thánh chính là A-la-hán, Bích-chi Phật, Bồ-tát, tuy chưa đạt được cảnh giới của Phật nhưng so với chúng sanh trong lục đạo thì cao minh hơn nhiều. Đây là chúng tôi huân tập nhiều năm trong kinh giáo Đại Thừa nên chúng tôi biết rõ, hễ không chấp trước đối với tất cả mọi người, mọi việc, mọi vật thì bạn sẽ thoát khỏi lục đạo, không phân biệt thì ra khỏi mười pháp giới, vậy thì tại sao phải phân biệt chấp trước?

Phân biệt chấp trước là hư vọng, không phải thật, cho nên tất cả mọi người, mọi việc, mọi vật ở bên ngoài đều không có lỗi lầm. Đại Sư Ngẫu Ích có nói trong Linh Phong Tông Luận, cảnh duyên không tốt xấu, cảnh là hoàn cảnh vật chất, duyên là hoàn cảnh nhân sự, trong hoàn cảnh vật chất và hoàn cảnh nhân sự không có tốt xấu, tại sao không có tốt xấu? Vì hễ thứ gì có hình tướng đều là hư vọng, nó làm gì có tốt xấu, tốt xấu là do đâu? Tốt xấu là do chúng ta khởi tâm



động niệm, chúng ta không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước thì pháp giới này là nhất chân. Chúng ta khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước thì pháp giới này biến thành lục đạo luân hồi, biến thành Ta-bà.

Lại nói tự tánh vốn là không động, chân tâm của chúng ta, tự tánh của chúng ta chưa từng có dao động, sự dao động này là gì? Dao động là vọng tâm, trong Pháp Tướng tông có nói, sự dao động này là tám thức, năm mươi mốt tâm sở dao động. Trong chân tâm bản tánh vốn là không có những thứ này. Nó vốn là không có, cho nên nó không phải là thật, bạn không để ý đến nó thì nó không có, bạn thường để ý đến nó thì nó sẽ nổi dậy, nó sẽ khởi tác dụng, phải hiểu cái đạo lý này. Phải tìm hiểu cho thấu thì bạn mới thật sự giác ngộ được. Sau đó bạn đọc "*phóng vô lượng quang, thuyết thành thật ngôn*" thì bạn mới thật sự hiểu được, nếu không thì hai câu nói này có giảng như thế nào cũng không được rõ ràng.

"*Xưng tán Vô Lượng Thọ Phật bất khả tư nghị công đức*", không những là bạn sẽ lĩnh hội được bộ kinh này, mà tất cả kinh mà Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói, không những là tất cả kinh mà Thích-ca Mâu-ni Phật nói, mà hiện nay tôi thường qua lại với rất nhiều tôn giáo, cho nên tôi phải đọc những kinh điển của tôn giáo khác. Sau khi tôi đọc xong thì tôi phát hiện ra mỗi tôn giáo đều là "phóng vô lượng quang", đều là "nói lời thành thật", đều là đang tán thán công đức Vô Lượng Thọ Phật không thể nghĩ bàn, thật là vi diệu. Nếu hôm nay tôi giảng kinh Coran thì chẳng có gì khác so với giảng kinh Hoa Nghiêm. Tôi giảng kinh Tân Cựu Ước của Cơ Đốc giáo cũng không khác với giảng kinh Hoa Nghiêm, thật thú vị vô cùng. Họ xem không hiểu nhưng tôi thì hiểu, xác thực là trong mỗi câu mỗi chữ đều chứa vô lượng nghĩa.

Cho nên tâm lý của chúng ta là then chốt, tâm thái (tâm trạng, thái độ) học tập của chúng ta là quan trọng hơn tất cả. Thần linh của tất cả các tôn giáo đều là hóa thân của Tỳ-lô-giá-na Như Lai, hay nói cách khác chính là Tỳ-lô-giá-na Như Lai. Thích-ca Mâu-ni Phật là hóa thân của Tỳ-lô-giá-na, A Di Đà Phật cũng là hóa thân của Tỳ-lô-giá-na. Giê-su, Mô-zê, Mô-ha-mét, vị nào mà không phải là hóa thân của Tỳ-lô-giá-na Phật? Xin nói thật với quý vị một câu, tất cả quý vị đang ngồi ở đây đều là hóa thân của Tỳ-lô-giá-na Phật, chỉ có các bạn hoàn toàn không biết, đã nói với các bạn nhưng các bạn vẫn không thừa nhận. Sự thật là như vậy, không giả một chút nào, hy vọng mọi người chăm chỉ nỗ lực học tập, dần dần sẽ khế nhập. Sau khi khế nhập thì bạn sẽ hiểu thông suốt, ý nghĩa này vô cùng sâu sắc huyền diệu.

Ở chỗ này chúng ta phải biết học tập, chính là hiện nay chúng ta đã học thì phải áp dụng như thế nào vào trong cuộc sống. Chúng ta cũng phải học tướng lữ rộng dài, cái tướng lữ rộng dài này, chính là người hiện nay nói là ảnh hưởng. Lời của ta nói ra ảnh hưởng tới đâu, thời gian ảnh hưởng được bao lâu, các bạn nghĩ thử đây có phải là tướng lữ rộng dài hay không? Chẳng sai một chút nào. Đây là đức năng vốn có trong tự tánh, Phật có, chúng ta cũng có. Tất cả chúng sanh vốn là thành Phật, chỉ là chúng ta là một vị Phật mê hoặc điên đảo, là một vị Phật hồ đồ, mê mất tự tánh, cho nên đã làm sai. Nếu bạn đã giác ngộ thì chắc chắn bạn không vọng ngữ, không lưỡng thiệt, không ác khẩu, không ỷ ngữ, người giác ngộ chắc chắn là không có. Người bị mê thì mất đi tánh đức, đối với tất cả chúng sanh thì nói lời giả dối, nói hai chiều, khiêu khích, thị phi, cố ý hay vô ý bàn chuyện người khác, phê bình người khác, nói lời thô lỗ, nói lời ngon tiếng ngọt, đều là làm những việc hại người lợi mình, đây là mê mất tự tánh.

Trong kinh Phật nói người mê mất tự tánh là kẻ đáng thương, câu nói kẻ đáng thương này thường thấy ở trong kinh. Nếu bạn không mê thì tánh đức của bạn tự nhiên sẽ hiện ra. Nói đơn giản nhất thì tánh đức chính là Thập Thiện Nghiệp Đạo, Thập Thiện Nghiệp Đạo vốn có trong tự tánh, hoàn toàn không có mất đi. Giống như một người trong lúc tỉnh táo thì sáng suốt, lúc say rượu thì nói xằng nói bậy. Những người chúng ta là Phật say rượu, Phật bị mê, đến khi nào bạn tỉnh táo sáng suốt trở lại thì bạn và chư Phật Như Lai không khác nhau. Sau khi tỉnh trở lại thì không những không có lục đạo mà thập pháp giới cũng không có. Trong Chứng Đạo Ca, Đại Sư Vĩnh Gia nói rất hay, trong mộng rõ ràng có sáu nẻo, tỉnh mộng rồi không còn cả đại thiên.

Chúng ta hiện tại đang mê, đang nằm mộng. Chúng ta biết việc nằm mộng là không có thật, bạn vẫn còn nghĩ đến cảnh giới trong mộng nữa sao? Bạn vẫn còn phân biệt chấp trước nữa hay sao? Không có chuyện đó, tại sao vậy? Vì nó là giả không phải thật. Nếu chúng ta thật sự biết được lục đạo là mộng, thập pháp giới là mộng thì tuyệt đối sẽ không để những thứ này vào trong tâm, tâm của bạn mới thanh tịnh. Tâm thanh tịnh mới sanh trí huệ, tâm thanh tịnh thì mới nhìn được thấu triệt, mới nhìn được rõ ràng tất cả các tình huống, nhìn thấy được thật tướng của các pháp.

Cho nên chúng ta phải học tập, trước tiên chúng ta phải hiểu được lời nói của chúng ta là thuộc về khẩu nghiệp, mặt ảnh hưởng của nó, thời gian ảnh hưởng của nó. Từ đó chúng ta nhận thức được nghiệp của lời nói là như vậy, thân nghiệp, ý nghiệp cũng là như vậy. Ý nghiệp là khởi tâm động niệm của chúng ta, thân nghiệp là hành động việc làm của chúng ta. Khẩu phóng quang, thân có phóng quang hay không, ý có phóng quang hay không? Tất cả đều phóng quang, là vô lượng quang. Sau khi hiểu được những sự việc này thì quang minh của chúng ta phải thiện, phải thuần tịnh thuần thiện.

Hai, ba năm nay chúng tôi đề xuất điều này, mười mấy năm trước chúng tôi đã đưa ra yếu lĩnh của việc tu hành là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Chúng ta khởi tâm động niệm nhất định phải tương ứng với mười chữ này, vậy thì vô lượng quang, vô lượng thọ của ý nghiệp chúng ta mới tương đồng với chư Phật Như Lai. Thân nghiệp của chúng ta không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục thì thân nghiệp của chúng ta tương đồng với chư Phật Như Lai. Ba nghiệp thân khẩu ý tương đồng thì khoảng cách của chúng ta với chư Phật Như Lai càng lúc càng gần, vậy thì niệm Phật không có đạo lý nào mà không vãng sanh. Việc vãng sanh thật sự là đã nắm chắc.

Bạn có đầy đủ niềm tin rồi, không có một chút hoài nghi nào, cho nên ở thế gian này bất luận là việc lớn hay việc nhỏ, việc thiện hay việc ác, chỉ có cười mà thôi, tuyệt đối không để ở trong tâm. Bản thân mình luôn sống trong hoàn cảnh chân thành thanh tịnh, thuần tịnh thuần thiện. Vậy thì bạn sống được tự tại biết bao, vui sướng biết bao! Pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Những

người như vậy đương nhiên là khỏe mạnh sống lâu, không có bệnh tật.

Khi giảng kinh, tôi cũng đã nói rất nhiều lần, con người bị bệnh là có nguyên nhân, nguyên nhân đó là gì? Nguyên nhân là tham sân si, trong kinh Phật có nói tham sân si là tam độc phiền não, là bệnh độc. Bên trong của bạn có bệnh độc, bên ngoài thì luôn có cảm nhiễm, phải nhổ bỏ bệnh độc tham sân si bên trong của bạn thì mới không sanh bệnh. Chư Phật Như Lai không sanh bệnh, Pháp Thân Bồ-tát không sanh bệnh, do nguyên nhân gì vậy? Các Ngài không có bệnh độc, cái gốc bệnh đã bị nhổ bỏ. Các Ngài ứng hóa đến thế gian này, có lúc các Ngài cũng bị bệnh để cho bạn thấy, đó là thị hiện, gọi là giả bệnh, các Ngài thật sự không phải bệnh. Cư sĩ Duy-ma bị bệnh, mọi người đến thăm Ngài, Ngài dùng việc bệnh này để triệu tập mọi người đến để nghe Ngài giảng kinh thuyết pháp, Ngài thật sự không phải là bị bệnh. Chúng ta ngày nay phải hiểu cho rõ ràng sự bí ẩn của đạo lý này.

Trong kinh này nói lời thành thật rất là quan trọng. Không những là học Phật mà trong pháp thế gian, vào thời xưa đọc sách của Khổng Tử, đây là nói pháp thế gian, xem trọng nhất là thành tín. Trong lịch sử chúng ta thấy Tư Mã Quang, sự thành tựu của Tư Mã Quang do chính ông nói, cả cuộc đời của ông không có điều gì mà không nói được với người khác. Tâm của ông ngay thẳng trong sáng, cả cuộc đời của ông làm việc gì cũng đều nói với người khác. Không thể nói được với người khác thì đó là việc không tốt, không có việc gì mà không thể nói cho người khác biết. Ông đã làm được sự chân thành không giả dối.

Cổ Đại Đức thường dạy chúng ta việc tu hành phải bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ không vọng ngữ, đây là bạn thật sự có công phu. Tội vọng ngữ rất nặng, nặng ở chỗ nào? Không phải là dối gạt người

khác, đối gạt người khác tội thì không nặng, đối gạt chính mình, tự đối gạt thì tội rất nặng, đối với bản thân mình đã bị tổn hại quá lớn, bạn nói thử tổn hại cái gì? Là che lấp tánh đức, che lấp trí huệ, bạn sẽ không khai trí huệ, trí huệ đức tướng vốn có trong tự tánh của bạn sẽ không hiện tiền, việc vọng ngữ này đã che mất rồi. Ngũ nghịch thập ác đã làm chướng ngại hết thấy tướng hảo quang minh. Trí huệ đức năng của tự tánh, xin nói với quý vị, chỉ bị chướng ngại chứ không bị mất đi, khi nào sự chướng ngại này mất đi thì trí huệ đức tướng trong tự tánh của bạn liền hiện tiền.

Trong kinh Hoa Nghiêm nói rất hay: *"Tất cả chúng sanh đều có trí huệ đức tướng của Như Lai, nhưng vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc"*. Đây là Thế Tôn vì chúng ta mà nói, do vậy mới biết, chúng ta chỉ cần buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước thì tất cả đức năng của tự tánh chúng ta đều hiện tiền. Đó là cái vốn đã có. Bồ-tát Mã Minh nói trong Khởi Tín Luận nói rất hay: *"Bản giác vốn có, bất giác vốn không"*, bất giác chính là mê hoặc, mê hoặc vốn là không có, vốn là không có thì đâu có đạo lý không đoạn được? Chỉ vì tập khí quá sâu, hình như rất khó đoạn, nhưng một đời chắc chắn có thể đoạn được. Trong kinh Phật thường nói, phàm phu tu hành thành Phật phải trải qua vô lượng kiếp, trải qua ba đại a-tăng-kỳ kiếp. Lời nói này là phương tiện mà nói, là thuận theo chúng sanh mà nói, chúng sanh khắc phục phiền não tập khí của chính mình quá khó, cho nên Phật mới nói như vậy. Nếu bạn thật sự hạ quyết tâm, đoạn trừ tập khí phiền não thì một đời sẽ thành tựu.

Thiện Tài Đồng Tử trong kinh Hoa Nghiêm đã thị hiện cho chúng ta thấy một đời thành tựu, Long Nữ trong kinh Pháp Hoa thị hiện cho chúng ta thấy một đời thành tựu, đó là gì vậy? Là thật sự hạ quyết tâm khắc phục phiền não tập khí của chính mình, bắt đầu làm từ đâu? Từ việc không vọng ngữ, bạn phải học nói lời thành thật, từ điều này mà bắt đầu làm. Làm được điều này thì khẩu nghiệp đã

thanh tịnh rồi, không vọng ngữ, không lưỡng thiệt, không ý ngữ, không ác khẩu, bạn từ ở chỗ này mà công phu. Bạn mất khoảng ba năm, năm năm, thậm chí là mười năm cũng không coi là dài, tại sao vậy? Sau khi sự công phu này thành công, thân nghiệp và ý nghiệp chuyển sẽ rất nhanh. Chuyển khẩu nghiệp phải mất mười năm, tương lai chuyển thân nghiệp và ý nghiệp của bạn khoảng hai, ba năm là thành công, bạn có thể kế nhập cảnh giới.

Sự kế nhập cảnh giới này là hiện tượng thông thường nhất, bạn xem kinh thì liền hiểu, hiểu như thế nào? Từng câu từng chữ có vô lượng nghĩa, nói dài nói ngắn, nói sâu nói cạn đều được tự tại, tại sao vậy? Vì phiền não của bạn đã tiêu một phần thì tánh đức của bạn sẽ lưu lộ ra được một phần, đạo lý là như vậy. Đây là sự công phu chân thật, không phải là khi lên giảng đài giảng kinh, ta phải tham khảo tài liệu, phải viết bản thảo, như vậy chẳng có tác dụng, rất cứng nhắc, như vậy thì sẽ không khai trí huệ. Đã khai trí huệ rồi, bạn không những thông suốt bộ kinh này, lời của cổ nhân: "*Một kinh thông thì tất cả kinh thông*", tôi xin nói với các bạn, tất cả kinh không phải là chỉ có kinh Phật, mà hết thảy kinh điển của các tôn giáo bạn đều thông suốt. Không những thông suốt hết thảy kinh điển của các tôn giáo mà hết thảy những học thuật của thế gian bạn cũng thông suốt, thật sự là không thể nghĩ bàn. Không có gì khác, chỉ là loại trừ phiền não mà thôi, bạn xem điều này quan trọng biết bao!

Xác thực là từ nói lời thành thật mà bắt đầu, từ chỗ này mà nhập môn, mười phương chư Phật đều dạy chúng ta như vậy, chúng ta nên học tập ở chỗ này. Chúng ta phải lấy sự chân thành mà gây ảnh hưởng cho thời đại này thì ánh sáng đó chiếu rộng khắp. Hy vọng sự tu học, việc làm, hành vi của chúng ta có thể gây ảnh hưởng lâu dài giống như năm xưa Thích-ca Mâu-ni Phật còn tại thế. Ngài vì mọi người mà giảng kinh thuyết pháp, về mặt thời gian, pháp vận của Ngài là 12 ngàn năm, chính là sự ảnh hưởng của Ngài có thể đến 12

ngàn năm. Hiện nay là đã ba ngàn năm rồi, vẫn còn chín ngàn năm nữa. Về mặt không gian mà nói, theo cảm giác của phàm phu chúng ta thì sự ảnh hưởng khắp cả thế giới, trên thực tế thì sao? Thực tế là chúng ta không biết được, chúng ta nghĩ sức ảnh hưởng của Ngài ít ra là cả thế giới Ta-bà này.

Thế giới Ta-bà không phải là một hệ ngân hà, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói với chúng ta, hệ ngân hà ở trong Phật pháp là một đơn vị thế giới, vậy thì quá to lớn. Nếu hệ ngân hà là một đơn vị thế giới thì một đại thiên thế giới là một con số đại khái là mười ức (một tỉ) hệ ngân hà. Ngày nay các nhà khoa học vẫn chưa có cách nào đột phá ngoài mười ức hệ ngân hà. Điều này là lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói với tôi. Trước đây tôi cho rằng đơn vị của thế giới là Thái Dương hệ, tam thiên đại thiên thế giới là hệ ngân hà, Ngài nói với tôi cách hiểu này là sai. Ngài nói trong kinh nói rất rõ ràng, mặt trời và mặt trăng của chúng ta chuyển động quanh núi Tu-di. Trung tâm của hệ ngân hà, chúng ta gọi là hoàng cực, xác định đó là núi Tu-di, cách nói này mới hợp pháp. Chúng ta nghĩ thấy rất là có lý, phạm vi này rất là rộng lớn. Phạm vi giáo hóa của một vị Phật là mười ức hệ ngân hà, sự ảnh hưởng ít nhất là phải rộng lớn như vậy.

Hai, ba năm gần đây, các nhà khoa học đã phát hiện thời gian và không gian không phải là thật. Tôi nghe được báo cáo của các nhà khoa học, trong một điều kiện nào đó thì không gian bằng không, không gian bằng không tức là không có khoảng cách. Trong một điều kiện nào đó thì thời gian cũng bằng không, thời gian bằng không chính là không có trước sau. Cách nói này giống như Phật nói ở trong kinh, đặc biệt là kinh Hoa Nghiêm có nói rất nhiều. Trong kinh Hoa Nghiêm có nói: "*Niệm kiếp viên dung*", một niệm chính là vô lượng kiếp, vô lượng kiếp chính là một niệm, chính là không có thời gian.



Tịnh Độ của A Di Đà Phật ở nơi đâu? Chính là ở chỗ này. Bạn hãy xem Thiền sư Trung Phong khai thị trong Tam Thời Hệ Niệm, "Tịnh Độ chính là cõi này, cõi này chính là Tịnh Độ", không gian không còn nữa. Lời nói này không phải là nói tùy tiện, Ngài làm sao mà biết vậy? Tôi tin là Ngài đã kế nhập rồi. Tôi có lý do tin tưởng Ngài, Ngài là một Đại Đức của Thiền tông, là vị Pháp sư đã minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ, nhưng cuối cùng Ngài vẫn niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ. Ở trong định thì lìa vọng tưởng phân biệt chấp trước, vọng tưởng phân biệt chấp trước đã buông bỏ rồi thì thời gian và không gian không còn nữa. Do vậy mới biết, khái niệm trừu tượng thời gian và không gian từ đâu mà có? Là từ vọng tưởng phân biệt chấp trước biến hiện ra. Hễ bạn khởi tâm động niệm thì liền có thời gian, có không gian. Nếu đối với tất cả pháp không khởi tâm, không động niệm thì không có cái hiện tượng này. Cho nên pháp giới được gọi là nhất chân, khởi tâm động niệm là vô minh. Pháp Thân Bồ-tát đã chứng được, đây là ba cảnh giới khác nhau, hiện tượng khác nhau.

Phàm phu lục đạo chúng ta khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước thấy đều có đủ, cho nên đời đời kiếp kiếp bạn không thể bỏ được cái nghiệp nhân này, bạn không thể ra khỏi quả báo của lục đạo luân hồi. Nếu đã giác ngộ rồi, ta đối với tất cả pháp không còn chấp trước nữa, nhưng còn phân biệt, vẫn còn khởi tâm động niệm, vậy thì ở thế gian này bạn đã thoát khỏi lục đạo rồi. Bạn còn lại cảnh giới Tứ Thánh, chính là pháp giới Thanh Văn, pháp giới Duyên Giác, pháp giới Bồ-tát, bạn vẫn luân hồi ở đó. Bạn vẫn còn luân hồi, bởi vì công phu có tiến có thoái, tiến thì làm Bồ-tát, thoái thì trở thành A-la-hán, nguyên nhân gì vậy? Chính là bạn còn khởi tâm động niệm, phân biệt. Nếu không còn phân biệt thì pháp giới Tứ Thánh cũng không còn. Bạn vẫn còn khởi tâm động niệm, lúc đó gọi là nhất chân pháp giới hiện tiền, khởi tâm động niệm thì phiền não vô cùng vi tế, không nghiêm trọng. Lúc này gọi bạn là Pháp Thân Bồ-tát, trong

kinh Hoa Nghiêm gọi là 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ, chẳng những không còn lục đạo mà mười pháp giới cũng không còn nữa, thời gian, không gian cũng không còn, cho nên gọi là nhất chân pháp giới. Ở chỗ đó thì loại bỏ sự vô minh cuối cùng, sự vô minh phiền não này chính là khởi tâm động niệm.

Cho nên ở trong nhất chân pháp giới sự tu hành chính là tu không khởi tâm, không động niệm, bởi vì sự phân biệt chấp trước không còn nữa, chúng ta phải biết cái đạo lý này. Trong cuộc sống hiện thực hằng ngày của chúng ta, tu như thế nào thì bạn đã hiểu, bất luận là người, là việc, là hoàn cảnh nào, bạn phải chịu được sự thử thách, thuận cảnh thì không sanh tâm vui mừng, nhất định không có sự tham luyến, nghịch cảnh ác duyên thì nhất định không sân hận, phải như thế nào mới có thể làm được? Không phân biệt, không chấp trước thì làm được.

Có phân biệt, chấp trước thì bạn có sân hận, có tham luyến, việc này sẽ đưa đến oan oan tương báo không bao giờ dứt. Việc này thì rắc rối quá lớn, quá khó, hình như là rất khó làm được, đúng là như vậy, khó ở chỗ nào? Bạn không hiểu được chân tướng sự thật, chân tướng sự thật là gì? "*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*" (hễ có hình tướng đều là hư vọng). Đây mới là chân tướng sự thật, bạn xem hư vọng cho là chân thật, bạn bị thiệt thòi ở chỗ này, bị mê ở chỗ này rồi. Nếu bạn biết được hết thấy các tướng đều là hư vọng, vậy bạn còn phân biệt gì nữa? Tự nhiên sẽ không còn.

Chân tướng sự thật, trong kinh Phật gọi là thật tướng của các pháp, cho nên chúng ta phải đọc kinh Kim Cang thật nhiều. Kinh này nói rất rõ ràng, phần kinh văn không dài khoảng năm ngàn chữ, khoảng 15 phút đến 20 phút thì đọc xong. Trong kinh có rất nhiều yếu lĩnh tu học quan trọng, chúng ta nhất định phải biết được. Trong vũ trụ không có thứ nào là thật cả, tất cả pháp hữu vi như mộng, ảo, bọt,

bóng. Đây là nói về tướng, thời gian tồn tại thì như sương, như điện. Tôi đã giảng câu nói này rất tỉ mỉ, nói về thời gian tồn tại. Khi giảng kinh Hoa Nghiêm tôi đã dùng bảy, tám giờ đồng hồ để giảng câu nói này, có thứ gì tồn tại hay không? Không có. Thật sự đã chứng minh không có thứ gì tồn tại.

Bạn hiểu được chân tướng sự thật thì tự nhiên bạn sẽ buông bỏ, tự nhiên sẽ không còn phân biệt, không còn chấp trước, lúc đó mới được thanh lương tự tại. Sáu căn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài thì sanh trí huệ, không sanh phiền não. Không sanh phiền não thì không sanh thất tình, ngũ dục, không sanh tham sân si mạn. Sanh trí huệ không sanh phiền não, trí huệ chính là rõ ràng, thông suốt. Trong tự tánh của chúng ta vốn có đầy đủ thập thiện nghiệp, phải học ở chỗ nào? Không cần phải học. Vọng ngữ lưỡng thiệt vốn là không có, vốn là không có cho nên hiện tại không có, tương lai cũng không có, bạn xem, tự tại biết bao nhiêu, vui sướng biết bao nhiêu! Thường xuyên lừa dối người khác thì lương tâm của mình bất an, đó chính là đau khổ, đó gọi là nghiệp chướng, hướng chi là có báo thù. Bạn dối gạt người ta như thế nào thì người ta sẽ dối gạt bạn như thế đó, oan oan tương báo, đời này sang đời khác không bao giờ hết, đây là đau khổ thật sự, không thể nói thành lời. Cho nên ở những chỗ này chúng ta phải học, thật sự hiểu rõ, thông suốt rồi thì chắc chắn là tánh đức của chúng ta có thể khôi phục được.

Đoạn tiếp theo là "*dư phương đồng tán*" (các phương khác cùng tán thán). Trong mười phương, phương Đông được nói nhiều nhất, các phương khác thì được nói sơ lược. "*Nam Tây Bắc phương hằng sa thế giới, chư Phật xưng tán diệc phục như thị*" (chư Phật trong hằng sa thế giới nơi phương Nam, Tây, Bắc cũng khen ngợi như thế), đây là nói phương Nam, phương Tây, phương Bắc. "*Tứ duy thượng hạ*" (bốn phương, trên, dưới), 'tứ duy' là Đông Bắc, Tây Bắc, Đông Nam, Tây Nam, "thượng hạ" là phương trên và phương dưới, mười phương

đều nói hết. "*Hằng sa thế giới, chư Phật xưng tán diệc phục như thị*" (chư Phật trong hằng sa thế giới cũng khen ngợi như vậy). Ở chỗ này chúng ta phải lưu ý, trong chú giải của cổ đức có nói, chư Phật đã chứng được nhất chân pháp giới, bình đẳng pháp giới. Ở quốc độ của mười phương chư Phật đều có chúng sanh đã mê mất tự tánh, hay nói cách khác, hầu như cũng có thập pháp giới, cũng có lục đạo, vậy có quốc độ nào không có lục đạo và thập pháp giới không? Có, là số ít không phải số nhiều. Chúng tôi xem thấy ở trong kinh Hoa Nghiêm, có thế giới thuần nhất thanh tịnh, trong kinh Hoa Nghiêm có nói đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, là thuộc về thế giới thuần nhất thanh tịnh.

Ở thế giới Cực Lạc không có thập pháp giới, không có lục đạo, đây chính là thế giới thuần nhất thanh tịnh. Tuy là nói không nhiều, cái không nhiều này là sự so sánh, nếu không phải là so sánh thì thế giới thanh tịnh cũng có không ít. Ở nơi đó không có người mê hoặc, cả thầy đều là người giác ngộ. Quốc độ của chư Phật có Phạm Thánh Đồng Cư Độ, cho nên lợi ích của việc niệm Phật vắng sanh là diêu pháp không cùng tận của Di Đà. Chư Phật Như Lai khác với phàm phu chúng ta, phàm phu chúng ta không chịu nhường nhịn nhau, thường hay chiếm giữ cho mình. A Di Đà Phật đã xây dựng thế giới Cực Lạc, các vị Phật Như Lai khác thì không có năng lực này hay sao? Tất cả chư Phật đều có khả năng này, mỗi vị đều xây dựng thế giới Cực Lạc thì không tốt hay sao? Tại sao chỉ xây có một thế giới vậy?

Ý nghĩa giáo học ở chỗ này rất là sâu xa, nếu mỗi vị Phật đều xây dựng một thế giới Cực Lạc thì sẽ cho chúng ta ấn tượng gì? Là Phật vẫn còn tâm riêng tư, họ có thì ta cũng có. Khuyết điểm của người thế gian chúng ta là như vậy, nhìn thấy bạn có thì ta cũng có. Cho nên Phật thị hiện cho chúng ta, cái công đức này rất lớn, A Di Đà Phật xây dựng thế giới Cực Lạc, tốt! Ta đưa cả thầy chúng sanh chưa giác ngộ đến chỗ của A Di Đà Phật, đến đó để khai ngộ. Cho nên tất

cả chư Phật tôn sùng A Di Đà Phật, A Di Đà Phật xây dựng trường đại học Phật giáo, tất cả chư Phật đều vì A Di Đà Phật mà chiêu sinh, đều tuyên truyền cho mọi người những điểm tốt trường học này, khuyên mọi người nên đến trường học này để học tập, thân cận A Di Đà Phật.

Các vị Phật giống nhau, tất cả chư Phật và A Di Đà Phật là cùng chung pháp thân, mười phương ba đời chư Phật đều cùng một pháp thân, chúng ta phải biết điều này. Tôn sùng A Di Đà Phật chính là tôn sùng chính mình, cái đạo lý này không thể không biết. Hiện nay thế gian này của chúng ta, hầu như ở khắp nơi bạn đều nhìn thấy, đều nghe thấy sự xung đột, xung đột do đâu mà có? Do hai bên không nhường nhịn nhau. Nếu mọi người học theo chư Phật đều tôn sùng A Di Đà Phật thì thế giới này ổn định hòa bình, không có chuyện gì. Bất luận là người nào làm cũng tốt, cứ gì phải tranh giành nhau? Tranh giành cũng vô ích. Cho nên cổ Đại Đức nói rất hay, "*chư Phật nhường đức, lệnh quy nhất Phật*" (chư Phật nhường đức, dạy quy về một Đức Phật), ý nghĩa câu nói này rất sâu xa, thầy đều dạy chúng ta tuyệt đối nhường, nhau không tranh giành. Trong cõi nước của chư Phật không thấy có hiện tượng tranh giành, cũng không nghe thấy cái danh từ tranh giành, danh từ còn không có thì làm gì có chuyện tranh giành.

Cổ nhân nói Phật với Phật thì giống nhau, trí huệ, đức tướng đều là bình đẳng, cứu cánh viên mãn, không có cao thấp, nhưng pháp môn niệm Phật là do A Di Đà Phật tạo ra, cho nên lợi ích của việc giáo hóa chúng sanh của Ngài cùng với tất cả chư Phật thì không giống nhau, tại sao vậy? Vì tất cả chư Phật giáo hóa chúng sanh, chúng ta thường nói có vô lượng pháp môn, tám mươi bốn ngàn pháp môn, đều phải đoạn phiền não mới có thể chứng Bồ-đề. Đối với tất cả người, việc, vật bạn phải buông bỏ chấp trước thì mới chứng được Tứ Thánh pháp giới, mới có thể ra khỏi lục đạo luân hồi. Đây là mười phương

tất cả chư Phật dạy cho chúng sanh, trên lý là như vậy. Nếu bạn xả bỏ tâm phân biệt đối với tất cả người, việc, vật thì bạn mới có thể ra khỏi mười pháp giới. Đây chính là nguyên lý nguyên tắc trong các pháp môn của tất cả chư Phật, không có một vị Phật nào làm ngược lại với nguyên tắc này.

Chỉ có pháp môn của A Di Đà Phật là khác lạ, pháp môn của Ngài là đời nghiệp vãng sanh. Bạn không cần phải đoạn phiền não tập khí, cũng chính là nói có thể không đoạn sự phân biệt chấp trước của bạn thì cũng được vãng sanh, thật là tuyệt vời! Cho nên đây là pháp khó tin, chư Phật trong mười phương thế giới không có cách nói này. Lời của Ngài nói có thật không? Là sự thật. Nhưng sự thù thắng nhất không phải là ở chỗ này, sự thù thắng thật sự là bạn không phải đoạn phiền não mà vẫn sanh về thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc có bốn Độ, người chưa đoạn phiền não thì sanh về Phàm Thánh Đồng Cư Độ. Kiến tư phiền não đã đoạn rồi, chính là chúng tôi vừa nói là đã đoạn chấp trước rồi thì sanh vào Phương Tiện Hữu Dư Độ. Phương Tiện Hữu Dư Độ chính là Tứ Thánh pháp giới của mười pháp giới. Nếu không còn phân biệt nữa thì bạn sẽ sanh vào Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Thật Báo Trang Nghiêm Độ chính là nhất chân pháp giới, chính là bạn giống với tất cả chư Phật. Không giống với cõi nước của tất cả chư Phật là Phàm Thánh Đồng Cư Độ và Phương Tiện Hữu Dư Độ. Phàm Thánh Đồng Cư Độ chính là lục đạo của chúng ta, Tứ Thánh pháp giới thì khác với cõi nước của tất cả chư Phật, đây là chỗ thù thắng của của Tây Phương Tịnh Độ.

Người ta có hỏi thì chúng ta phải trả lời được, Tây Phương Tịnh Độ không giống với cõi nước của tất cả chư Phật ở chỗ nào? Không giống là ở hai Độ này. Thật Báo Độ, Thường Tịch Quang Độ thì giống nhau, không khác nhau chút nào. Công đức thù thắng chẳng gì sánh bằng chính là bốn Độ của Tây Phương Tịnh Độ ở cùng một chỗ, trong đó không có chướng ngại. Lục đạo của chúng ta có chướng

ngại, con người chúng ta không thấy ma, không thấy cõi trời, người cõi trời cũng không nhìn thấy chúng ta. Đây là có chướng ngại, vì chúng ta không đồng số chiều không gian, không thể đột phá số chiều không gian, nhưng ở thế giới Tây Phương Cực Lạc thì số chiều không gian đã bị đột phá, nó không còn chướng ngại, cho nên bốn Độ cùng ở chung một nơi. Thí dụ như chúng ta nói Quan Âm, Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền Bồ-tát, các Ngài là Bồ-tát ở nhất chân pháp giới, các vị Bồ-tát ở Thật Báo Độ, những người ở Phàm Thánh Đồng Cư Độ mỗi ngày đều gặp được các Ngài, điều này thật không thể nghĩ bàn. Điều này thì trong mười phương thế giới không có, thật sự là chưa nghe nói bao giờ.

Điều hiếm có nhất là thọ mạng dài lâu, là cái đức bậc nhất của thế giới Tây Phương. Sanh đến nơi đó, Phàm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm vãng sanh cũng là vô lượng thọ, thật là tuyệt vời. Vô lượng thọ chính là cho chúng ta một viên thuốc định tâm, thời gian học Phật, thời gian chứng quả có lâu dài cũng không sao, chúng ta đã có thọ mạng lâu dài. Không giống như ở thế gian này, thọ mạng ngắn ngủi, bạn học Phật chưa thành công thì thọ mạng đã hết rồi, lại phải đi đầu thai đến nhân gian này, lại tiếp tục học Phật, ít nhất phải mất 20 năm, bạn xem sự việc này phiền phức có lớn hay không? Ở thế giới Tây Phương thì không có chuyện này, cho nên họ tiến bộ rất nhanh, hướng chi là có lão sư tốt, lão sư là mười phương tất cả chư Phật Như Lai, lão sư đều là Phật. Bồ-tát Đẳng Giác là bạn học của chúng ta, là bạn học tốt của chúng ta. Hoàn cảnh tu học là như vậy, ở các nơi khác không thể sánh bằng, trong mười phương thế giới tìm không được hoàn cảnh tu học lý tưởng như thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Chúng ta muốn thành tựu mà không đến nơi đó vậy thì bạn phải đi đâu? Công đức lợi ích của thế giới Tây Phương Cực Lạc thật là thù thắng, tìm không thấy ở quốc độ của mười phương chư Phật. Chư

Phật nhìn thấy cách làm của A Di Đà Phật, vô cùng khâm phục, vô cùng hoan hỷ, Ngài đã làm rồi thì chúng tôi không cần làm thêm nữa, chúng tôi giới thiệu hết thầy học trò cho A Di Đà Phật. Thế giới Tây Phương Cực Lạc lớn bao nhiêu? Pháp giới lớn như thế nào thì thế giới Cực Lạc lớn như thế đó. Trong tự tánh không có lớn nhỏ, phải hiểu được cái đạo lý này, tuyệt đối không nên cho rằng thế giới Cực Lạc là một tinh cầu, e rằng người ở vô lượng vô biên thế giới di dân đến nơi đó thì không có đủ chỗ chứa.

Có người nói với tôi, họ không muốn đi đến thế giới Cực Lạc, tôi hỏi họ tại sao vậy? Họ nói người ở mười phương thế giới đều đến nơi đó thì nhất định nơi đó phải chật chội rồi, nên họ không muốn đi. Vì họ chưa đọc kinh Hoa Nghiêm, nếu đã đọc kinh Hoa Nghiêm thì sẽ hiểu. Báo độ có pháp tánh độ và pháp tướng độ. Trong pháp tánh độ không có lớn nhỏ, khắp pháp giới hư không giới có một pháp tánh độ. Trong kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta về vi trần, vi trần thì mắt thường chúng ta không nhìn thấy, trong khoa học ngày nay gọi là thế giới vi quan của lượng tử lực học, đó là nhỏ bé nhất.

Phật nói trong vi trần có thế giới, thế giới lớn bao nhiêu? Lớn cũng giống như thế giới này của chúng ta. Thế giới không có thu nhỏ, vi trần cũng không có phóng lớn, trong vi trần có thế giới, ai có thể vào trong đó? Bồ-tát Phổ Hiền. Ở trong vi trần cũng có vô lượng thế giới, cũng có vô lượng chư Phật, cũng có vô lượng chúng sanh, nói không chừng cái đạo tràng này của chúng ta cũng có ở trong đó. Trong thế giới vi quan nhìn thấy đạo tràng này của chúng ta, nhìn thấy chúng ta đang hoạt động, đây là sự thật. Trong thế giới vi trần còn có vi trần, trong mỗi vi trần lại có thế giới, cứ như vậy mà trùng trùng vô tận. Trong Phật pháp thì nói rộng không bờ bến, sâu không thấy đáy, sâu không thấy đáy là nói thế giới vi quan, nói thế giới trùng trùng vô tận. Đây là tánh đức, pháp tánh là "*pháp nhĩ như thị*", nó vốn là như vậy, cảnh giới không thể nghĩ bàn.



Các nhà khoa học hiện nay đã phát hiện ra vật chất rất nhỏ, vật chất nhỏ nhất này là từ không sinh ra có, hiện nay gọi là năng lượng và chất lượng. Vật chất từ đâu mà có? Là từ năng lượng biến hiện ra, đồng thời nó lại nhanh chóng biến thành năng lượng, sanh diệt trong sát-na, các nhà khoa học mới phát hiện ra điều này, xác thực là từ không sanh ra có. Trong Tâm Kinh có nói, "*sắc tức là không, không tức là sắc, sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc*", trong kinh Bát-nhã đã chứng minh câu nói này là sự thật chứ không phải giả. Nhưng trong vi trần vẫn có thế giới thì họ chẳng có cách nào biết được, khoa học vĩnh viễn không thể đạt đến cảnh giới đó.

A Di Đà Phật lấy trí huệ đức năng tánh đức của tự tánh mà hiện ra cảnh giới này, gọi là 48 nguyện độ chúng sanh, trong bộ kinh này đặc biệt là vì chúng ta mà hiển thị. Vô lượng vô biên công đức của tất cả chư Phật đều hiển thị ra ở nơi Phật Di Đà. Phải nhớ kỹ, "*một là tất cả, tất cả là một*". Mười phương ba đời tất cả chư Phật cùng chung một pháp tánh, cùng chung một danh hiệu, cùng chung một trí huệ, lực vô úy cũng vậy, thập lực, tứ vô úy, thập bát bất cộng pháp hoàn toàn giống nhau, là một không phải hai. Do phàm phu chúng ta có phân biệt chấp trước khởi tâm động niệm. Chúng ta suy nghĩ về cảnh giới đó, không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước, không có khởi tâm, không có động niệm, cái cảnh giới đó là thật. Cho nên Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta, Ngài thuyết pháp như vậy, dụng ý của Ngài rất là sâu sắc, sâu rộng không có bờ mé. Nếu chúng ta muốn biết ý nghĩa chân thật của Như Lai, xác thực không phải là một chuyện dễ.

Cổ nhân nói có chứng được thì mới biết, cái cảnh giới này đối với bản thân mình là không thể nghĩ bàn. Không thể nghĩ chính là không có cách giải thích, nhất định phải kế nhập, vào được cảnh giới đó rồi thì bạn mới bỗng nhiên đại ngộ, bạn mới thật sự hiểu được. Cho nên Phật mới hiển bày ý nghĩ, chẳng qua là khiến cho

mười phương tất cả chúng sanh, tự mình không có khả năng đoạn phiền não có thể chọn pháp môn này, cầu sanh thế giới Cực Lạc. Đây là ý nghĩa chân thật của nguyện thứ 17 “chư Phật tán thán nguyện”.

Mười phương chư Phật giáo hóa tất cả chúng sanh, thật tại mà nói, đúng như Đại sư Thiện Đạo đã nói, “*Như Lai sở dĩ hưng xuất thế, duy thuyết Di Đà bốn nguyện hải*” (Như Lai xuất hiện ở đời chỉ để nói biển bốn nguyện của Di-đà), câu nói này là thật, không có giả chút nào. Tất cả chư Phật thị hiện trong chín pháp giới là giúp cho chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, bạn muốn hỏi mục đích thật sự là gì? Mục đích thật sự chính là khuyên bạn cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. Chúng ta làm sao lĩnh hội được? Khi tôi mới học Phật, nghe câu nói này thì tôi có nghi vấn, sự nghi vấn này khi tôi đọc được kinh Hoa Nghiêm thì có câu trả lời.

Kinh Hoa Nghiêm, mọi người đều biết, là vua trong tất cả kinh Đại Thừa, là pháp luân căn bản. Tất cả các kinh đều là quyến thuộc của kinh Hoa Nghiêm, giống như một cái cây lớn vậy, tất cả kinh đều là cành lá, hoa quả, kinh Hoa Nghiêm là căn gốc. Phần cuối của kinh Hoa Nghiêm là mười đại nguyện vương của Bồ-tát Phổ Hiền hồi quy Cực Lạc, thì chúng tôi mới bỗng nhiên đại ngộ. Kinh Hoa Nghiêm là đại biểu của 84 ngàn pháp môn, kinh Hoa Nghiêm đại biểu cho vô lượng pháp môn, vô lượng pháp môn cuối cùng đều quy về thập đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc. Cho nên tôi mới thật sự hiểu được ý nghĩa câu nói của Đại sư Thiện Đạo, chẳng có giả một chút nào.

Vì sao Thích-ca Mâu-ni Phật phải nói nhiều pháp môn như vậy? Vì nhiều người không tin, cho nên pháp môn này được gọi là “pháp khó tin”. Trong Phật pháp thường nói: “*Từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”, đây là nguyên lý nguyên tắc vĩnh viễn không thay đổi mà Phật giáo hóa chúng sanh, chúng ta phải học. “Phương” là phương thức là pháp pháp, “tiện” là thích hợp nhất. Việc thích hợp nhất

đối với mỗi người cũng khác nhau, một người thích ăn ngọt thì cho họ ăn ngọt là thích hợp nhất, người kia thích ăn cay thì cho họ ăn cay là thích hợp nhất.

Câu nói trên rất hay, biết được việc thích hợp chính là phương tiện. Bạn thích tu cách gì thì Phật liền dạy cho bạn tu cách đó. Nhưng bất luận bạn thích tu cách nào, pháp môn nào, Thế Tôn nhất định sẽ đem pháp môn Di Đà giới thiệu cho bạn. Bạn có chấp nhận hay không đó là chuyện của bạn, nhưng Thế Tôn nhất định sẽ giới thiệu cho bạn. Đây là nguyên nhân năm xưa khi Thế Tôn còn tại thế đã nói bộ kinh này nhiều lần. Không giống các bộ kinh khác, trong đời Ngài chỉ giảng có một lần, từ trước đến giờ chưa giảng lần thứ hai.

Ngài đã giảng bộ kinh này nhiều lần, làm sao biết được Ngài đã giảng nhiều lần? Từ những bản kinh được dịch còn lưu lại đến ngày nay, nội dung không giống nhau, thì biết được những người phiên dịch nhất định đã không dùng cùng một bản bản kinh gốc. Nếu cùng một bản bản kinh gốc thì khác nhau là ít giống nhau là nhiều. Nhưng sự khác biệt rất là nhiều, chỗ quan trọng nhất thì khác biệt quá nhiều. Sự khác biệt rõ ràng nhất là các lời nguyện, có bản là 48 nguyện, có bản là 36 nguyện, có bản là 24 nguyện, sự khác biệt này là quá lớn. Sự việc lớn như vậy, những người phiên dịch không thể dịch sai như vậy. Có ba bản dịch khác nhau, cổ Đại Đức phán đoán, năm xưa khi Thế Tôn còn tại thế ít nhất đã giảng bộ kinh này ba lần ở các nơi khác nhau. Kinh được truyền đến Trung Quốc đều là bản gốc, lúc phiên dịch mới có sự việc như vậy. Kinh này được giảng nhiều lần, thật là hiếm có.

Ở Trung Quốc có 12 loại bản dịch bộ kinh này, có 7 loại đã thất truyền. Nếu chúng ta thấy được những bản thất truyền thì có thể là còn nhiều bản khác nhau nữa. Cho nên cổ Đại Đức phán đoán Thế Tôn đã giảng bộ kinh này từ ba lần trở lên. Đây là sự tận tình khuyên

bảo của Thế Tôn, đem pháp môn này giới thiệu cho những người căn tánh khác nhau. Nếu họ tin tưởng, chịu nghe theo kinh này mà tu hành thì không có ai mà không thành tựu, thật sự là vạn người tu vạn người đi. Nhờ thiện căn phước đức nhân duyên của chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay nên mới gặp được bộ kinh này. Nếu từ vô lượng kiếp đến nay bạn không có thiện căn phước đức nhân duyên thì bộ kinh này để trước mặt bạn cũng không nhận ra. Đồng tu học Phật ở Singapore không ít, bạn thấy những người có duyên đến đây nghe giảng kinh được mấy người? Đây không phải là một chuyện dễ dàng. Chúng ta có đủ nhân duyên thì phải biết quý trọng, trong đời này nhất định phải thành tựu. Hôm nay thời gian đã hết, chúng tôi xin giảng đến chỗ này.

Chúng ta đọc qua kinh văn một lần: **"Hà dĩ cố? Dục linh tha phương sở hữu chúng sanh, văn bỉ Phật danh, phát thanh tịnh tâm, ước niệm thọ trì, quy y cúng dường. Nãi chí năng phát nhất niệm tịnh tín, sở hữu thiện căn, chí tâm hồi hướng, nguyện sanh bỉ quốc. Tùy nguyện giai sanh, đắc Bất Thối Chuyển, nãi chí Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề"** (Tại vì sao? Vì muốn tất cả chúng sanh ở các phương khác nghe đến danh hiệu Đức Phật Vô Lượng Thọ mà phát tâm thanh tịnh, nhớ nghĩ, thọ trì, quy y, cúng dường, cho đến phát được một niệm tịnh tín, đem tất cả căn lành chí tâm hồi hướng, nguyện sanh về cõi Cực Lạc kia, tùy nguyện đều được sanh, được Bất Thối Chuyển cho đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề). Đoạn kinh văn này nói rõ với chúng ta, chư Phật mười phương tán thán y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, dụng ý thật sự là ở chỗ nào? Kinh văn không dài nhưng nói được rất rõ ràng minh bạch.

"Hà dĩ cố" nếu dùng lời hiện nay mà nói thì nghĩa là "tại vì sao", đây là một câu hỏi. "*Dục linh tha phương*", "tha phương" là nói ngoài thế giới Cực Lạc ra, các thế giới khác đều gọi là tha phương. Ngoài thế giới Cực Lạc ra thì "*sở hữu chúng sanh*" trong cõi nước của chư Phật mười phương, chữ "chúng sanh" này là nói chúng sanh trong chín pháp giới, từ Bồ-tát Duyên Giác Thanh Văn cho đến ngã quý súc sanh địa ngục, hết thảy đều được bao gồm ở trong đó, đây là tất cả chúng sanh. "*Văn bỉ Phật danh*", "bỉ Phật" chính là nói bổn sư A Di Đà Phật, có những ai biết đến danh hiệu của A Di Đà Phật? Chư Phật mười phương tuyên truyền thay Ngài, chư Phật mười phương giới thiệu với mọi người chúng ta, việc giới thiệu chính là giảng nói cho chúng ta nghe ba bộ kinh Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật và Kinh A Di Đà.

Từ đây chúng ta có thể biết được hết thảy chư Phật Bồ-tát thị hiện ở trong chín pháp giới hằng thuận chúng sanh mà nói ra vô lượng vô biên kinh luận, vô lượng vô biên pháp môn. Mỗi kinh luận, pháp môn đều không giống nhau, căn tánh của chúng sanh ở mỗi nơi không giống nhau, nhưng các Ngài nhất định đều sẽ giảng ba bộ kinh này: Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Di Đà và Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật. Những kinh khác thì không nhất định phải giảng, phải xem căn tánh của chúng sanh. Do vậy mà tất cả chúng sanh trong thế giới mười phương đều có cơ hội được nghe đến danh hiệu của A Di Đà Phật.

Nghe được là duyên, có bốn loại duyên, đây là tứ duyên sanh pháp mà Phật đã nói với chúng ta trong các kinh luận. Sự phát sinh của hết thảy pháp thế xuất thế gian đều không lìa khỏi bốn loại duyên này. Loại thứ nhất là thân nhân duyên, loại thứ hai là sở duyên duyên, loại thứ ba là vô gián duyên, ba loại này đều là của tự thân chúng ta, bản thân chúng ta tự có đầy đủ. Loại sau cùng là tăng thượng duyên, đó là sự giúp đỡ từ bên ngoài, loại duyên này đối với mọi người không như nhau. Tăng thượng duyên là hiện nay chúng ta đều có thể nghe được danh hiệu A Di Đà Phật. Tất cả chúng sanh trong chín pháp giới đều có cái cơ hội này, vì sao vậy? Vì tất cả chư Phật Bồ-tát đều đang tuyên dương, cho nên cái duyên này thật quá thù thắng, vì sao chúng ta không thể vãng sanh? Đó chính là duyên của bản thân chúng ta, bản thân chúng ta có thân nhân duyên hay không. Thân nhân duyên là trong đời quá khứ đã có trồng thiện căn này chưa? Đây mới là thân nhân duyên của chúng ta, trong đời quá khứ không có trồng thiện căn, ngày nay được nghe đến danh hiệu A Di Đà Phật thì thiện căn liền được trồng rồi. Bây giờ mới trồng thiện căn thì sẽ rất khó kết thành quả. Thiện căn phước đức nhân duyên của mỗi người đều là tu được trong nhiều đời nhiều kiếp trước, mà cũng không phải trong thời gian ngắn. Cho nên tín nguyện hạnh là

tu được từ nhiều kiếp, đời này chúng ta lại gặp được nữa. Sau khi gặp được rồi, nếu chúng ta có thể nắm chặt lấy, nắm giữ cho thật chặt thì đời này của chúng ta chắc chắn sẽ khai hoa kết quả, sẽ có thành tựu. Điều này vô cùng quan trọng.

Tại đoạn kinh văn này, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã chú giải rất rõ ràng, chú giải rất hay. Chúng ta cũng rất có duyên phần với ông, chúng ta có thể đọc được sách của ông, có thể nghe được giáo huấn của ông, đây là nhân duyên hy hữu. Có duyên rồi, quan trọng nhất là bạn có thể tin, sau khi nghe xong Tịnh Độ tam kinh, bạn đối với thế giới Tây Phương Cực Lạc có tin hay không? Nếu nghe xong, bạn cho rằng đây là thần thoại, là ngụ ngôn, chưa chắc là thật, vậy thì bạn có thiện căn hay không? Thiện căn thì có nhưng quá mỏng, không đủ dày, cho nên không sanh khởi nổi lòng tin. Nếu bạn không có thiện căn thì trong đời này bạn sẽ không có cơ hội nghe thấy. Phàm là nghe được thì trong đời quá khứ đều là có thiện căn, đây thật là không thể nghĩ bàn. Thiện căn mà sâu dày thì nghe xong liền sanh tâm hoan hỷ, liền tin tưởng.

Sau khi tin rồi bạn có hiểu hay không? Việc này rất quan trọng, tin mà không hiểu thì lòng tin của bạn không kiên định, rất dễ bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển. Chúng ta sống trong thời đại này, bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh đều rất dễ dàng bị đào thải mất. Gặp thuận cảnh thì tham luyến danh văn lợi dưỡng, tham luyến hưởng thụ ngũ dục lục trần, nên đã xem nhẹ sự việc thế giới Tây Phương Cực Lạc. Gặp nghịch cảnh thì dễ sanh tâm sân hận, mỗi niệm đều cảm thấy thế gian này thật bất công, hờn giận oán trách. Những việc này đều là sự chướng ngại nghiêm trọng, đều là chướng ngại cho việc thành tựu trong đời này của chúng ta. Trong thế giới hiện nay chướng duyên quá nhiều, có người nào mà không bị chướng ngại chứ?

Ý nghĩa chính là nói nếu không bị hoàn cảnh bên ngoài làm ảnh hưởng thì người này mới có thể thành công. Việc này trong Phật pháp được gọi là đại thiện căn, là thiện căn rất sâu dày, họ vừa tiếp xúc thì liền tin tưởng, vừa nghe thấy hoặc vừa đọc đến kinh văn thì họ liền hiểu, sanh tâm thanh tịnh. Kinh Kim Cang nói rất hay: "*Tín tâm thanh tịnh ắt sanh thực tướng*", thực tướng là trí huệ Bát-nhã, trí huệ chân thật. Tâm thanh tịnh mới có thể sanh trí huệ chân thật, có trí huệ chân thật thì bạn mới có thể hiểu, bạn hiểu được sâu, hiểu được rộng, chắc chắn sẽ được thọ dụng.

Chư Phật Như Lai cùng A Di Đà Phật từ bi như nhau, đều hy vọng mỗi chúng sanh nghe đến danh hiệu của A Di Đà Phật đều có thể sanh lòng tin, phát nguyện trong đời này vãng sanh bất thối thành Phật. Đây là tâm Phật, là nguyện của Phật. Đoạn này thực tại mà nói chính là sự thành tựu của nguyện thứ 18 trong 48 nguyện. Nguyện thứ 18 là nghe danh nhất định được sanh. Việc này trên lý luận thì nói không sai một chút nào, nhất định được sanh, nhưng được sanh vào lúc nào thì không nhất định. Có người thì ngay trong đời này được sanh, có người thì đời sau, đời sau nữa, thậm chí là vô lượng kiếp sau mới có thể vãng sanh. Đây là nguyên nhân gì vậy? Đây đều là gặp duyên không đồng. Chúng tôi trong buổi giảng trước có nói rằng chúng ta phải học chư Phật Như Lai nói lời chân thật, việc này rất quan trọng. Nếu nói lời thành thật với các vị, cuộc đời của hết thảy chúng sanh thì cái gì là quan trọng nhất? Niệm Phật vãng sanh là quan trọng nhất, không có cái gì quan trọng hơn sự việc này. Sự việc nào trái ngược lại với việc này, làm chướng ngại việc này thì chúng ta phải biết tránh xa. Sự việc nào có ích cho sự việc này, thì ta phải biết thân cận. Hy vọng trong đời này ta phải hoàn thành được việc trọng đại này, những việc khác thì không đáng để nói. Danh văn lợi dưỡng của thế gian là giả, ngũ dục lục trần cũng là giả, hãy nhớ sự giáo huấn trong Kinh Kim Cang: "*Phàm sở hữu tướng giai thị hư*



vọng" (phàm là có tướng đều là giả dối), ngay cả cái thân thể này cũng là giả.

Khi tôi mới vừa nhập môn, có một vị đồng tu đến thăm tôi, nói ông có nghiệp chướng, thường hay cảm thấy có người nào đó muốn mổ cái ngực của ông ra, ông rất sợ hãi, đây rốt cuộc là sự việc gì vậy? Đích thực là nghiệp chướng đã hiện tiền, chúng ta phải làm thế nào để đối mặt với sự thực này? Không nên hoảng sợ, người học Phật chân chánh biết được bất kỳ một chúng sanh nào cũng không có sanh tử, thân thì có sanh diệt, linh tánh thì không sanh không diệt. Linh tánh là chính mình, thân thể này không phải là chính mình. Nghiệp tội mà ta tạo tác thì phải được tiêu, nghiệp tội là chướng ngại, gọi là nghiệp chướng, bạn phải tiêu tội tiêu nghiệp. Nếu bạn làm được nhiều việc tốt, nhiều việc thiện thì đây là phước, phước cũng cần phải tiêu. Nếu bạn không tiêu trừ thì nó cũng là chướng ngại, cho nên họa và phước đều không khác nhau, đều là nghiệp chướng cần phải tiêu. Phước báo hiện tiền là tiêu phước, tiêu thiện nghiệp, ba đường ác là tiêu ác nghiệp, thảy đều là tiêu nghiệp chướng.

Nghiệp chướng tiêu trừ rồi thì chân như bốn tánh của bạn liền hiện tiền. Nghiệp chướng rất khó tiêu trừ, nguyên nhân ở đâu? Khi hưởng phước thì sanh tâm tham luyến, lại tạo nghiệp rồi, khi gặp phải một số tai nạn thì khởi tâm oán hận, cho nên nghiệp chướng của bạn vĩnh viễn không tiêu trừ, khi tiêu trừ thì lại tạo nghiệp nữa. Người thông minh phải hiểu được khi tiêu nghiệp thì không thể tạo thêm, khi thiện phước hiện tiền thì nhất định không có một mảy may tham luyến. Khi tai họa hiện tiền, tai họa nhỏ, như là người ta hủy báng ta, sỉ nhục ta, làm chướng ngại ta, tai họa lớn như là sát hại ta, ta không có một chút tâm oán hận, đây là thật sự tiêu nghiệp.

Trong Kinh Kim Cang có kể chuyện vua Ca-lợi cắt xẻo thân thể Nhẫn Nhục tiên nhân, Nhẫn Nhục tiên nhân không có một mảy may oán hận. Đây là làm gương cho chúng ta xem, sự sỉ nhục tổn hại khủng khiếp đến như vậy mà một chút tâm oán hận cũng không có, nghiệp chướng của Ngài đã tiêu hết. Sau khi tiêu hết thì thành Phật, bạn nói xem vua Ca-lợi có tốt hay không? Thật sự là tốt. Nếu vua Ca-lợi không dùng thái độ đó đối với Ngài thì nghiệp chướng của Ngài không tiêu trừ hết, Ngài không thành Phật được. Cho nên Bồ-tát là một người thấy rất rõ ràng, Ngài đối với vua Ca-lợi chỉ có mang ơn đội nghĩa. Ngài đã phát nguyện: “Ta tương lai thành Phật, người đầu tiên ta độ chính là ông”.

Vị Nhẫn Nhục tiên nhân đó chính là Phật Thích-ca Mâu-ni, vua Ca-lợi, là người ngày trước hãm hại Ngài chính là Tôn giả Kiều-trần-như. Thích-ca Mâu-ni Phật nói là giữ lời, Ngài thành Phật thì người đầu tiên được độ chính là tôn giả Kiều-trần-như, đây là cảm ân báo ân. Cho nên sau khi giác ngộ thì bạn sẽ vĩnh viễn sống trong thế giới cảm ơn, bạn nói xem hoan hỷ biết bao! Bất luận là cảnh giới nào, hoàn cảnh nhân sự hoàn cảnh vật chất, thuận cảnh cũng tốt, nghịch cảnh cũng tốt, thiện duyên cũng tốt, ác duyên cũng tốt, vĩnh viễn là cái tâm cảm ơn, vĩnh viễn là cái tâm bình đẳng, vĩnh viễn là tâm thanh tịnh. Tâm của bạn thanh tịnh thì sanh trí huệ, sanh hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn, thọ nhận tai nạn vẫn là pháp hỷ sung mãn, cái vui ấy là từ trong tự tánh, từ trong nội tâm mà sanh ra, không liên quan gì với cảnh giới bên ngoài.

Chúng ta học Phật, nếu ngay cả điểm này cũng không học được, vậy thì sai rồi, đó gọi là học vô ích. Mỗi buổi bạn học được một cái gì đó để mang về, vậy thì tại buổi nghe giảng này bạn không uống công. Tu hành nhất định là từ không vọng ngữ mà bắt đầu, chính là nói lời thành thật mà phía trước đã nói. Nói lời thành thật không bị thiệt thòi, người khác lừa ta, ta không lừa người khác, bề ngoài thì thấy là

ta bị thiệt thòi, ta bị mắc lừa, thực tế thì chúng ta không bị thiệt thòi một chút nào, vì sao vậy? Vì linh tánh được nâng cao, chúng ta gọi là đạo đức được nâng cao, bạn đã gia tăng thêm trên phần đạo đức. Bạn ở trong phần vật chất, trong phần danh văn lợi dưỡng có phải là bị mất bớt hay không? Có thể hiện tại dưỡng như là bị mất phần, qua một thời gian ngắn thì sẽ không ngừng tăng thêm cho bạn. Đây chính là thiện có thiện báo, trồng thiện nhân nhất định được thiện quả.

Nhưng bạn phải nên hiểu rằng được cái thiện quả đó cũng không được có tâm tham ái, không được có cái tâm ngạo mạn, nếu có thì bạn lại tạo nghiệp nữa rồi. Đây chính là lý do mà tất cả chúng sanh trong nhiều kiếp đến nay muốn tiêu nghiệp chướng mà vẫn không tiêu hết, vẫn tiêu không sạch nổi, nguyên nhân là chỗ này. Cũng chính là bạn không nhìn thấu, không buông xả. Người chân thật nhìn thấu buông xả thì mới có thể nói đến tích công lũy đức, mỗi ngày đều đang tích lũy công đức, không phải là phước báo, không phải là nghiệp chướng, tích lũy đều là công đức.

*"Phát thanh tịnh tâm, ức niệm thọ trì"* (phát tâm thanh tịnh, nhớ nghĩ, thọ trì), đây là điều mà buổi hôm nay chúng ta phải chăm chỉ học tập. Tâm thanh tịnh là gì? Tâm thanh tịnh chính là không bị nhiễm ô, sáu căn của phàm phu tiếp xúc cảnh giới sáu trần, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, cảnh giới thuận với ý của chính mình thì khởi tâm tham, muốn khống chế, muốn chiếm hữu, muốn chi phối. Khống chế, chiếm hữu, chi phối là tạo nghiệp, vậy thì bạn đã tạo nghiệp rồi, nghiệp liền tạo thành chướng ngại, cho nên gọi là nghiệp chướng. Chân tâm của bạn vốn là thanh tịnh, vì những thứ đó mà chân tâm của bạn bất tịnh rồi, bị ô nhiễm rồi. Không hợp với ý của mình thì khởi tâm sân hận, rất khó, vô cùng vô cùng khó.

Bản thân chúng ta phải nên có tâm cảnh giác cao độ, luôn phải nhắc nhở chính mình, không để cho hoàn cảnh bên ngoài làm ảnh hưởng. Lời hiện nay gọi là ảnh hưởng, trong Phật pháp thì gọi là sở chuyển, bạn không thể để cho hoàn cảnh xoay chuyển. Chúng tôi nói bị cảnh giới xoay chuyển thì có rất nhiều người nghe không hiểu, chúng tôi dùng lời hiện nay mà nói, đó là nếu bạn vẫn còn bị ảnh hưởng thì bạn đã sai rồi.

Làm sao mà trong cuộc sống hằng ngày, trong hết thảy hoàn cảnh đều không bị ảnh hưởng, vĩnh viễn giữ gìn sự thanh tịnh bình đẳng giác của chính mình, vậy thì mới đúng. Nói ra lời này thì dễ dàng, làm cho được thì tương đối khó khăn, nguyên nhân là gì? Tập khí của chúng ta quá nặng, cái tập khí này không phải một hai ngày mà hình thành mà đã hình thành từ vô lượng kiếp rồi. Tập khí được tập thành từ vô lượng kiếp mà trong đời này muốn đoạn trừ nó thì đâu có dễ gì, nhưng nếu chúng ta thật sự muốn làm thì có thể làm được hay không? Khẳng định là có thể làm được, vấn đề là ở chỗ bạn thật có quyết tâm, có nghị lực hay không?

Phải buông xuống phiền não tập khí của bạn, việc này không cần hỏi ai mà hỏi chính mình, nếu quả thật có quyết tâm này thì có thể làm được. Việc này không phải là cầu ở người, cầu người rất khó, người ta chưa chắc đồng ý với bạn, hãy cầu ở mình. Thiện Đạo Đại sư đã nói, vạn người tu pháp môn Tịnh Tông vạn người đi, không sót một ai cả. Chỉ cần bạn chân thật chịu làm, chân thật chịu làm thì bạn phải trừ bỏ những chướng ngại của việc vãng sanh, là những chướng ngại nào? Những điều trong kinh điển nói đều là tiêu chuẩn, chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm hết thảy tương ứng với kinh điển, vậy thì làm sao mà không được vãng sanh?

Ngày ngày tụng kinh, mục đích đọc tụng kinh là gì? Là kiểm tra việc khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của chúng ta có giống với ở

trong kinh nói hay không? Điều mà trong kinh dạy chúng ta làm, chúng ta đã làm được hay chưa? Trong kinh dạy chúng ta không được làm, chúng ta đã phạm hay chưa? Ngày ngày đọc kinh, ngày ngày phải phản tỉnh, ngày ngày phải kiểm điểm, đây gọi là chân dụng công, chân tu hành, đây chính là “ức niệm thọ trì” mà kinh văn này nói.

Nhất định phải khiến cho tâm của chúng ta giống với tâm của A Di Đà Phật, nguyện cũng giống nguyện của Ngài, lời nói cũng giống với Ngài, hạnh cũng giống với Ngài. Tâm nguyện ngôn hành đều tương ứng với A Di Đà Phật, cổ đức thường nói, một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật, vậy thì làm gì có đạo lý không thành Phật? Chúng ta phải hiểu lý, phải chân thật mà làm ở ngay trong cuộc sống hằng ngày, không nên cứ nghĩ tưởng lung tung, vì sao vậy? Nghĩ tưởng lung tung đều là tạo nghiệp luân hồi. Bạn nghĩ thiện thì sanh ba đường thiện, bạn nghĩ ác thì đọa ba đường ác, đều là không thoát ra khỏi sáu nẻo luân hồi, cho nên mới dạy chúng ta nhớ Phật niệm Phật.

Chúng ta nghĩ tưởng cái gì? Chúng ta không thể nào không nghĩ tưởng, bảo không nghĩ tưởng gì thì không làm được. Hãy nên đem sự suy nghĩ này đổi trở lại, đổi thành thế giới Tây Phương Cực Lạc, đổi thành A Di Đà Phật. Chúng ta ngày ngày nghĩ đến Phật, ngày ngày nghĩ đến thế giới Cực Lạc, tâm tưởng sự thành thì thành công rồi.

Niệm không phải là ở trên miệng, bạn hãy xem chữ “niệm” (念) này trong văn tự Trung Quốc, “niệm” nghĩa là gì? Là “kim tâm” (今心), chính là cái tâm này ở hiện tại. Hiện tại trong tâm có thì gọi là niệm, không phải là có ở trên miệng. Trên miệng thì có mà trong tâm không có thì không được. Hữu khẩu vô tâm thì nhất định không thể vãng sanh. Một ngày bạn niệm được một vạn, hai vạn tiếng Phật

hiệu, người xưa nói là “hết bể cổ họng cũng uống công”, nhất định sẽ không thể vãng sanh. Vãng sanh là trong tâm bạn thật sự có Phật, thật sự là có thể giới Cực Lạc. Nếu bạn không ngày ngày đọc tụng kinh điển thì sao mà thật sự có Phật, thật sự có thể giới Cực Lạc được? Không những đọc kinh mà còn phải xem những chú giải của các Tổ Sư Đại Đức nữa thì ấn tượng của bạn mới sâu.

Thế giới Cực Lạc là quê nhà của chúng ta, chúng ta bây giờ phải về nhà, về nhà mà không biết tí gì về tình trạng ở nhà thì bạn về không được rồi, bạn phải hiểu cho được rõ ràng, minh bạch thì bạn mới có thể về nhà được. Niệm niệm đều nghĩ đến việc về nhà, nghĩa là trong tâm của bạn thật sự có, sự việc này thật không dễ nói, nói ra không dễ gì hiểu được. Tôi lấy một ví dụ thực tế, các vị tỉ mỉ mà suy nghĩ.

Có một năm vào dịp Tết âm lịch, tôi ở tại Đài Bắc, lúc đó vẫn còn ở Hoa Tạng Đồ Thư Quán. Có một lão cư sĩ đến Đồ Thư Quán chúc Tết tôi, bà nói với tôi: “Thưa Pháp sư, trong mấy năm nay công phu niệm Phật của con vô cùng đặc lực, cái gì con cũng buông bỏ hết, chỉ có đứa cháu là không buông bỏ được”. Các vị nghĩ xem vậy là như thế nào? Trong tâm bà cái gì cũng không có, hết thả đều buông bỏ được rồi, nhưng trong tâm vẫn còn đứa cháu. Không phải miệng bà niệm cháu tôi cháu tôi cháu tôi, không phải là bà niệm như vậy, nhưng trong tâm của bà thì thật sự là có niệm như vậy. Lúc nào khởi tâm động niệm bà đều không quên đứa cháu này, đây mới gọi là niệm, trong tâm bà thật sự có. Lúc đó tôi nói bà hãy đem A Di Đà Phật làm thành cháu của bà thì bà sẽ thành công. Đây không phải là chuyện đùa mà là sự thật. Bà ta yêu thương cháu của mình đến như vậy, niệm niệm đều không quên đứa cháu. Bà hãy đem A Di Đà Phật đổi thành đứa cháu thì sẽ thành công. Về sau bà có đổi được hay không thì tôi cũng không biết, tôi chỉ dạy cho bà cái phương pháp như vậy.

Cho nên chúng ta phải hiểu chữ “niệm” này. Trong tâm bạn chân thật có, ở mọi nơi, vào mọi lúc, cả buổi tối nằm mơ cũng không lìa khỏi, trong tâm bạn chân thật có. Chúng ta phải đem A Di Đà Phật để ở trong tâm, đem y chánh trang nghiêm của thế giới Tây Phương Cực Lạc để ở trong tâm. Niệm Phật như vậy thì vạn người tu vạn người đi, một người cũng không sót.

“Ưc” là nghĩ, bạn thường hay nghĩ đến Phật, trong tâm thật sự có Phật.

Còn hai chữ “thọ trì” này thì ý nghĩa của nó vô cùng sâu rộng. “Thọ” là tiếp nhận, “trì” là duy trì, thọ trì là gì? Thích-ca Mâu-ni Phật, A Di Đà Phật, mười phương tất cả chư Phật dạy bảo chúng ta ở trong các kinh điển thì chúng ta phải tiếp nhận. Không những chúng ta phải tiếp nhận mà còn phải duy trì, vĩnh viễn không nên để mất đi. Các Ngài đã dạy ta, như trong phẩm kinh này chúng ta vẫn là phải học mấy câu này. Trong phần trước của đoạn này, chúng ta học một câu “*thuyết thành thật ngôn*” là được. Từ nay về sau, đối với bất kỳ ai, chúng ta đều chân thành đối đãi, trong ngoài như một. Trong tâm chân thật yên bình dễ chịu an lạc, không hề có một bí mật nào, không có một điều gì giấu giếm người khác. Nếu bạn giấu giếm người khác thì bản thân sẽ rất mệt.

Trong ngôn ngữ người xưa có nói: “Lòng hại người không nên có, bụng phòng người chẳng thể không”. Lòng hại người đương nhiên không thể có rồi, nhưng bụng phòng người cũng không cần phải có, vì phòng người thì rất mệt. Bạn thấy trên thế giới hiện nay người ta đang chống khủng bố, bạn xem vất vả mệt nhọc biết bao! Càng chống thì thành phần khủng bố càng nhiều, bạn không chống thì sẽ không có. Khi bạn không chống thì một phần tử khủng bố cũng không có, cho nên không cần phải chống gì cả, bạn chống họ để làm gì? Suy cho cùng thì phần tử khủng bố chỉ là thiểu số của thiểu

số. Cho dù là ở thế giới này mỗi ngày đều xảy ra, bạn nói xem các phần tử gây ra khủng bố thì giết hại được mấy người chứ? Vài người hoặc vài chục người, trên thế giới này có tới 7 tỉ người, vài người thì có là gì, việc gì phải đi chống họ? Nếu không may mà tôi gặp phải khủng bố, phần tử khủng bố giết hại tôi thì tôi còn cảm ơn họ, vì sao vậy? Vì họ khiến tôi sớm được rời khỏi thế giới Cực Khổ này, tôi được sớm đi đến thế giới Cực Lạc.

Cái sự thực này, không phải là người học Phật, không phải là người chân thật kế nhập Phật pháp thì họ sẽ không hiểu. Chúng ta là người học Phật thì biết, chúng ta ngày ngày nâng cao linh tánh của mình, nâng cao đức hạnh của mình, chăm chỉ gắng sức học Phật Bồ-tát ở trong các kinh điển, không có sanh tử, không có tai nạn. Hôm qua tôi đã nêu một ví dụ với mọi người, Đại sư Lục Tổ nói việc gió động hay là phướn động, cái ý đó rất sâu, rất có đạo vị. Tất cả những lỗi lầm đều là vọng tưởng phân biệt chấp trước của chúng ta tạo thành, chỉ có lìa khỏi vọng tưởng phân biệt chấp trước thì thiên hạ thái bình.

Thiền sư Trung Phong nói rất hay, thế giới này chính là Cực Lạc, Cực Lạc chính là thế giới này. Câu nói này có ý nghĩa rất sâu, lìa khỏi vọng tưởng phân biệt chấp trước thì nơi đây chính là Cực Lạc, có vọng tưởng phân biệt chấp trước thì Cực Lạc biến thành Ta-bà, sự việc chính là như vậy, bạn phải hiểu được đạo lý này. Hết thấy Phật pháp đều phải cầu từ trong nội tâm, không cầu ở bên ngoài. Bạn cầu ở bên ngoài thì sai rồi, bạn sẽ sanh phiền não, còn cầu ở nội tâm thì bạn sẽ sanh trí huệ, bạn sẽ đạt được sự thọ dụng chân thật. Chúng ta không thể không biết việc này, cần phải thật sự nỗ lực mà học tập.

Sau khi học tập thì phải "*quy y*", việc này rất quan trọng. Xã hội hiện nay của chúng ta có rất nhiều người, người giàu cũng có, người nghèo cũng không ngoại lệ, đều không có chỗ để nương tựa, đều



sống rất là vất vả. Nói một cách thành thật, trong mấy mươi năm cuộc đời của mình, họ không có cảm giác an toàn, điều này thật là đáng thương. Hai năm gần đây tôi có nghe nói, có lẽ là số lượng Phật tử trên toàn thế giới đang tăng lên, ở Singapore tăng lên cũng không ít. Có một số đồng tu nói với tôi rằng Phật tử ở Singapore chiếm khoảng 51% tổng dân số của cả nước, hơn một nửa, việc này rất hiếm có. Hai năm nay tôi sống ở Úc Châu, Bộ trưởng Bộ Đa Nguyên Văn Hóa của Úc đã nói với tôi, trong hai, ba năm gần đây, trong tốc độ tăng trưởng của tín ngưỡng tôn giáo tại Úc Châu thì Phật giáo đứng hàng đầu, tốc độ tăng trưởng rất nhanh, nguyên nhân là gì vậy? Là "quy y", bạn thật sự đã học Phật rồi, bạn có nơi để trở về, có nơi nương tựa.

Ý nghĩa thật sự của hai từ "quy y" này thì "quy" là hồi đầu, "y" là nương tựa, hồi đầu thị ngạn (quay đầu là bờ), hồi đầu từ đâu vậy? Từ phiền não mà hồi đầu thì nương vào Bồ-đề, từ ác pháp mà hồi đầu, từ thập ác hồi đầu thì nương vào thập thiện, từ phá giới mà hồi đầu thì nương vào trì giới, từ sanh tử hồi đầu thì nương vào Niết-bàn. Trong cuộc sống hằng ngày, mỗi niệm đều phải biết hồi đầu, cho nên "hồi" là "quay về".

Phật lập ra ba tiêu chuẩn, gọi là Tam Quy Y, các vị đều biết, quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Nhưng ngày nay việc Tam Quy Y này chỉ có hình thức mà không có thực chất, hay nói cách khác, chúng ta vẫn là không có quy cũng không có y. Thọ Tam Quy Y rồi nhưng vẫn chưa có quy chưa có y, việc này thật đáng thương, bởi vì không biết Phật Pháp Tăng là gì. Nói đến quy y Phật, cái tượng Phật này được nặn từ đất sét, từ cao su, có câu nói "Bồ-tát bằng đất qua sông còn khó giữ được mình", vậy thì Bồ-tát đó làm sao mà bảo hộ cho bạn được? Bạn làm sao nương nhờ vào họ được! Những hình tượng này chỉ là biểu pháp. Bạn nhất định phải nên biết, chỉ là biểu pháp, ý nghĩa của Phật là giác ngộ, ý nghĩa của Pháp là chánh tri chánh kiến,

chính là tư tưởng chính xác, là kiến giải chính xác. Quy y Tăng, ý nghĩa của Tăng là thanh tịnh, sáu căn thanh tịnh một trần không nhiễm, cho nên nó là biểu pháp, bạn phải nên hiểu cái ý nghĩa này.

Trong Đàn Kinh, bạn xem Đại sư Lục Tổ Huệ Năng truyền thọ Tam Quy. Ngài không nói là quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, mà Ngài nói là quy y Giác, quy y Chánh, quy y Tịnh. Tôi học Phật lúc đó còn trẻ, lần đầu tiên tôi đọc Đàn Kinh là năm tôi 26 tuổi, khi vừa mới học Phật, tôi rất thích đọc bộ kinh này. Về sau, khi đã học Phật rồi, tôi mới biết cách nói của Lục Tổ không giống với cách nói của người thông thường. Người thông thường đều nói là Phật Pháp Tăng, vì sao Ngài lại nói là Giác Chánh Tịnh? Lục Tổ cách chúng ta hiện nay khoảng 1400 năm, chúng ta có thể suy đoán cách đây 1400 năm thì mọi người trong xã hội đã có sự mơ hồ về ý nghĩa của Tam Quy. Nếu mọi người hiểu rất rõ ràng thì Lục Tổ không cần phải nói Giác Chánh Tịnh, vẫn phải nói là Phật Pháp Tăng.

Vì mọi người trong xã hội nhận thức không rõ ràng đối với Phật Pháp Tăng nên Ngài mới sửa lại một cách nói khác là Giác Chánh Tịnh. Trong Đàn Kinh nói là quy y Giác, quy y Chánh, quy y Tịnh, sau đó Ngài có giải thích, Phật nghĩa là Giác, Pháp nghĩa là Chánh, Tăng nghĩa là Tịnh. Chúng ta liền hiểu sự giải thích này. Phật Pháp Tăng là Tam Bảo trên hình thức, Giác Chánh Tịnh là Tam Bảo trên thực chất. Chúng ta cần quy y Tam Bảo trên thực chất, từ hình tướng thì bạn phải hiểu được thực chất, cho nên hình tướng cũng rất quan trọng. Nhìn thấy Phật thì chúng ta liền nghĩ đến tự tánh giác, tự tánh chúng ta vốn dĩ là giác mà không mê, cho nên từ mê quay lại nương vào giác. Trong cuộc sống hằng ngày, lục căn tiếp xúc với cảnh giới lục trần phải giác mà không mê.

Tâm giác là thanh tịnh, là sanh trí huệ, không sanh phiền não, tâm mê thì sanh phiền não, không sanh trí huệ. Ví dụ chúng ta thấy sắc

nghe tiếng rồi sanh khởi tham sân si mạn vậy thì mê rồi, sẽ sanh khởi thất tình ngũ dục, vậy thì mê rồi. Lục căn tiếp xúc với cảnh giới lục trần bên ngoài, không khởi tham sân si, không khởi danh văn lợi dưỡng, không khởi ngũ dục lục trần, đây là giác ngộ. Hiểu biết rõ ràng tường tận cảnh giới là huệ, như như bất động là định, hết thảy hành vi liền tự nhiên như pháp, chính là giới. Cho nên bạn sẽ sống trong giới định huệ, đó chính là sự giác ngộ chân thật. Nếu bạn sống trong mê tà nhiễm vậy thì bạn đã sai rồi, đây mới là chân thật quay đầu, bạn chân thật có chỗ dựa, nương dựa vào tự tánh giác.

Quy y Pháp, Pháp là chánh, chánh tri chánh kiến, tư tưởng chính xác, kiến giải chính xác, tiêu chuẩn của tà chánh là gì? Là kinh điển. Làm sao biết được kinh điển là chánh tri chánh kiến? Kinh điển là do Phật thuyết, là do Pháp Thân Bồ-tát thuyết. Những vị Phật Bồ-tát này đều đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, các Ngài không có mê tà nhiễm, chỉ có giác chánh tịnh. Những gì các Ngài nói với chúng ta là từ trong giác chánh tịnh mà lưu lộ ra, mỗi câu mỗi chữ đều là giác chánh tịnh, chúng ta có thể dùng nó để làm tiêu chuẩn. Một ví dụ cận cợt nhất, Phật dạy hầu hết những người sơ học là thập thiện nghiệp. Thập thiện là chánh, ngược lại với thập thiện là thập ác. Thập ác là tà tri tà kiến, thập thiện là chánh tri chánh kiến, thập thiện là giác, thập ác là mê, đây là lấy một ví dụ. Ở trong kinh thì Phật đã nói rất nhiều, không dễ dàng thọ trì. Chúng ta thọ trì chính là ở trong hoàn cảnh cuộc sống hiện thực nắm bắt mấy câu cương lĩnh này, cả đời được thọ dụng không cùng tận.

Cương lĩnh quan trọng nhất ở chỗ này không gì hơn Tịnh Nghiệp Tam Phước. Trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, Phật dạy phu nhân Vi-đề-hi ba điều 11 câu. Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp. Bốn câu này là điều đầu tiên, là tiêu chuẩn tuyệt đối. Chúng ta học tập tiêu chuẩn này như thế nào? Thực hành như thế nào? Tôi dạy các đồng học, dùng Đệ Tử

Quy của nhà Nho để dưỡng chánh từ nhỏ, tu dưỡng cái gì? Tu hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng. Dùng Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo để thực hành từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp. Chúng tôi đã giảng qua kinh này rồi.

Điều thứ hai là “thọ trì Tam Quy, cụ túc chúng giới bất phạm oai nghi”, thọ trì điều này như thế nào? Đầu tiên phải thọ trì Tam Quy Y, phải quay đầu, lúc nào cũng quay đầu, nơi nơi đều quay đầu, mỗi niệm đều quay đầu, đó là chân thật quy y. Từ mê mà quay đầu, chúng ta nương vào tự tánh giác. Từ tà là từ tư tưởng sai lầm, quan niệm sai lầm, quay đầu trở lại nương dựa chánh tri chánh kiến. Quy y Tăng là từ hết thảy nhiễm ô quay đầu trở lại nương vào tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh, thân thanh tịnh, thân tâm thanh tịnh thì hoàn cảnh bên ngoài liền thanh tịnh, nhất định là không nhận sự ô nhiễm nào, chúng ta từ chỗ này mà thực hành.

Cụ túc chúng giới, chúng giới thì không cần phải nói quá nhiều, chúng ta chỉ nói ngũ giới, chỉ học ngũ giới thập thiện, làm tốt ngũ giới thập thiện thì được. Oai nghi là lễ tiết, xử sự đối người tiếp vật cần phải giữ quy tắc. Những quy tắc này là sống không phải chết, người Trung Quốc thì có lễ tiết của người Trung Quốc, người ngoại quốc thì có lễ tiết của người ngoại quốc, nhập gia phải tùy tục thì mọi người mới hoan hỷ.

Phải nên hiểu những điều này. Mọi dân tộc, quốc gia hay tôn giáo đều không giống nhau, lối sống cũng không như nhau, ngay cả ăn uống ngủ nghỉ cũng không như nhau.

Tôi lần này tham gia cùng đoàn của Indonesia đến Vatican đi thăm Đức Giáo Hoàng của Thiên Chúa Giáo, đến Ai Cập để thăm một ngôi trường đại học Hồi Giáo rất nổi tiếng ở bên đó, có lịch sử rất là lâu đời. Chúng tôi sẽ khởi hành vào ngày 19, tôi dự định ngày 17 thì phải đến Jakarta rồi, cho nên việc giảng kinh ở nơi này chỉ giảng đến ngày 15 thôi, ngày 16 thì tôi nghỉ một ngày. Bởi vì Châu Âu thì lệch múi giờ với chúng ta rất nhiều, tôi cần phải điều hòa thân thể, tôi cần có một ngày để nghỉ ngơi, để đi tham gia các hoạt động đó của họ. Đây đều là việc có ích cho hòa bình của thế giới. Lần này đi gặp Đức Giáo Hoàng, tôi sẽ tặng Ngài bốn chữ. Chúng tôi đã làm một cái khung bằng bạc, tôi đem tặng Ngài. Bốn chữ này thì chữ thứ nhất là "Thành", chân thành, chữ thứ hai là "Ái". Chữ "Ái" này thì hai năm nay Giáo Hoàng đã nói rất nhiều, Ngài khẳng định "ái" là hạt nhân của vũ trụ hài hòa, cực lực thúc đẩy sự giáo dục bác ái.

Chúng ta thì nói sớm hơn so với họ, chữ "Ái" được in ra rất lớn đã được tặng đi khắp thế giới rất nhiều, chúng ta đã thúc đẩy chữ "Ái" này từ sớm rồi. Chữ thứ ba là "Khiêm", nghĩa là khiêm hư, chữ thứ tư là "Hòa", phải hòa mục. Tôi sẽ tặng Ngài bốn chữ này, tôi cũng chỉ nói chuyện với Ngài về bốn chữ này. Giữa tôn giáo và tôn giáo với nhau phải giao lưu trong sự chân thành, phải phát dương quang đại (phát huy) lòng yêu thương mà mỗi tôn giáo đã nói. Thiên Chúa giáo, Ki-tô giáo đều nói Chúa yêu thương con người, nhà Phật chúng ta thì nói là Từ Bi phương tiện, cho nên Nhân Từ Bác Ái là điều mà

tất cả các tôn giáo đều nói đến. Chúng ta đem Nhân Từ Bác Ái xem thành tôn chỉ giáo hóa chúng sanh của tất cả các tôn giáo.

Bất kỳ tôn giáo nào thì mục tiêu giáo hóa chúng sanh cũng đều là hy vọng chúng sanh “lìa khổ được vui”, cho nên tôn chỉ là giống nhau, mục tiêu giống nhau, chỉ là phương pháp và cách thức không giống nhau. Cho nên các tôn giáo đều có thể hợp tác, chúng ta hy vọng mọi người đều có thể hợp tác để hóa giải sự xung đột của xã hội, để thúc đẩy sự an định hòa bình của thế giới. Mục đích chúng tôi đi giao lưu lần này là việc này. Trong buổi liên hoan hôm ấy ở khu Tiểu Ấn, chính là buổi lễ Phật Đản, Tổng Thống Nathan cũng đến tham dự, tôi đã trò chuyện với ông khoảng mười mấy phút. Tôi đã đem mục đích chuyến đi lần này nói với ông, ông rất hoan hỷ. Ông nói việc này vô cùng quan trọng, nếu xã hội Indonesia có thể hóa giải được sự động loạn, có thể an định hòa bình thì có lợi ích đối với cả khu vực Đông Nam Á của chúng ta. Tổng Thống Nathan đã dặn dò tôi, muốn tôi gắng sức làm. Cho nên “Kính” là một việc vô cùng quan trọng.

Trong mười mấy năm gần đây, chúng tôi đã đề ra cương lĩnh cho việc tu hành, đó là “chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi”, hoàn toàn tương đồng với nội dung của Tam Quy Y. Chúng ta mỗi niệm đều không lìa khỏi tiêu chuẩn này, dùng tiêu chuẩn này để tu tâm. Tu tâm thì trong Phật pháp nói là tu từ căn bản, căn bản là tâm, hết thảy pháp từ tâm tướng sanh. Nếu tâm mà chánh thì không có một pháp nào mà không chánh, nếu tâm là tà thì không có một pháp nào không tà. Pháp không có tà chánh, tà chánh là ở tại nhân tâm, pháp không có giác mê, giác mê ở tại nhân tâm.

Sự dạy bảo của Tam Quy Y là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc giáo hóa chúng sanh của chư Phật Như Lai, cho nên nó được xếp ở vị trí thứ nhất. Sau đó mới dạy chúng ta “cụ túc chúng giới, bất phạm oai

nghi". "Bất phạm oai nghi" chính là chúng ta phải hiểu, phải tùy thuận tập quán, tục lệ của những chủng tộc khác nhau, không thể nào kiên trì cái riêng của chính mình. Khi đi các nơi, chúng tôi luôn có sự chuẩn bị những việc này. Ví dụ như đến Ai Cập, ở Ai Cập đồ ăn đều là thịt, không có đồ chay. Lần này ở Ai Cập may mà thời gian không dài, chỉ có ba, bốn ngày, chúng tôi chuẩn bị đem theo một số gói mỳ chay. Còn khi đến Italia, chúng tôi biết ở Italia thì đồ ăn rất nhiều, có mỳ Ý là loại mỳ sốt cà chua, vẫn có thể ráng ăn được, đều phải nên có sự chuẩn bị thì chúng ta đi đến đó mới có thể thích nghi, có thể tùy thuận. Hy vọng chuyến đi này của chúng tôi có thể đạt được nguyện vọng như lý tưởng của chúng tôi một cách hoan hỷ.

Ở đây nói đến quy y, nhất định phải hiểu được quy y chính là quy y giác, quy y chánh, quy y tịnh, giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm. Sau đó phải học "cúng dường", tận tâm tận lực quảng tu cúng dường. Trong việc cúng dường có tài cúng dường, pháp cúng dường, có vô úy cúng dường. Bạn tu loại cúng dường nào thì bạn được loại quả báo đó, càng tu thì càng nhiều. Nhưng càng nhiều thì bạn phải càng phát tâm cúng dường, không thể nào tham luyến hưởng thụ, nếu ham muốn hưởng thụ thì bệnh của bạn liền tới. Bệnh tật là từ trong việc hưởng thụ mà ra, bạn hãy xem người nghèo rất ít khi bị bệnh, vì sao vậy? Vì không sanh bệnh nổi, người giàu có thường hay bị bệnh, vì họ có quá nhiều tiền.

Cho nên chúng ta có tiền của nhiều thì nên cúng dường nhiều, bản thân không nên tích chứa tiền tài. Trong kinh Phật thường nói "tích tài thì tán đạo", vì sao lại tán đạo? Vì tích tài thì sanh tâm tham, bạn không tích giữ thì bạn không có lòng tham, cho nên cứ tiện tay là bố thí, cũng như người xuất gia vậy. Ở nơi nào cúng dường tôi đều cho nơi đó, tôi ở tại Cư Sĩ Lâm, các đồng tu Cư Sĩ Lâm cúng dường tôi thì tôi đem hết thả cho lại Cư Sĩ Lâm. Tôi tại Tịnh Tông Học Hội, người ta cúng dường thì toàn bộ đều đem cho Tịnh Tông Học Hội. Trên thế

giới này, bất luận là một đạo tràng chùa miếu nào, người ta mà cúng dường thì đều đem về hết. Tôi thì tuyệt đối không mang một đồng nào về cả, cho nên tôi rất được hoan nghênh. Tôi đến một đạo tràng nào thì đều mang lại tiền tài cho họ, thời gian ở càng lâu thì đem lại tiền tài càng nhiều. Cho nên họ rất hoan nghênh tôi, pháp duyên là được kết kiểu như vậy. Nếu bạn mang hết tiền cúng dường về, lần sau người ta sẽ không hoan nghênh bạn nữa, không thích bạn đến nữa. Nhất định phải nên biết đạo lý này.

Cúng dường Pháp rất là quan trọng. Tôi thường hay nói với mọi người là hiểu một câu Phật pháp thì giảng một câu, cái gì cũng không hiểu thì khuyên người ta niệm A Di Đà Phật. Ta dạy họ niệm A Di Đà Phật cũng là cúng dường Pháp. Quả báo của cúng dường Pháp là khai trí huệ, cúng dường tài thì được giàu có, cúng dường vô úy được khỏe mạnh sống lâu. Vô úy là gì? Người khác có tâm bất an, có sợ hãi, bạn giúp đỡ họ khiến họ được tâm khai ý giải, khiến họ xa lìa sự hoảng sợ, sự khủng bố, thì được gọi là bố thí vô úy. Đệ tử Phật chúng ta đại đa số đều lựa chọn việc ăn chay và trường chay, việc ăn chay và trường chay là thuộc về bố thí vô úy, không ăn thịt chúng sanh nữa, không làm tổn hại chúng sanh nữa, đây là sự bố thí vô úy rất lớn, ăn chay là sự bố thí vô úy rất lớn.

Học Phật thì phải tu ba loại bố thí này, tâm tình của bạn sẽ rất thoải mái rất vui vẻ. Người xưa thường nói "lo âu khiến người ta già", người nào trong tâm có lo âu có vướng mắc thì sẽ rất mau già. Ngược lại, nếu thường sanh tâm hoan hỷ thì người này sẽ không dễ gì già đi. Họ nhiều năm sống trong sự hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn thì sẽ kéo dài sự thanh xuân, không dễ gì già yếu, không dễ dàng bị bệnh.

Ba loại bố thí này, dùng tâm cung kính mà tu thì chính là cúng dường. Bạn nhận được quả báo, quả báo chính là ở trên hình tướng,



hình tướng của bạn có thể cảm hóa được rất nhiều người, đây là gì vậy? Là chứng minh. Hiện nay khoa học nói cái gì cũng đều có chứng cứ, bạn tu ba loại bố thí này thì có lợi ích gì? Hình tướng này của chúng ta chính là chứng cứ, chứng cứ này có thể thuyết phục người khác. Đặc biệt là người tuổi tác như tôi, tôi đã tu trong thời gian dài. Tôi ăn chay học Phật đã 53 năm rồi, ăn chay là bố thí tài và bố thí vô úy. Tôi giảng kinh dạy học đến năm nay là 46 năm rồi, là pháp bố thí.

Thân thể của tôi chính là một sự chứng minh. Tôi tham gia các buổi hội nghị quốc tế, diện mạo bề ngoài của tôi đã thuyết phục được người khác. Những người đến để tham dự hội nghị không có ai lớn tuổi như tôi. Họ tuy rằng đều là Tiến sĩ, học giả, chuyên gia, nhưng đại khái cũng chỉ năm, sáu mươi tuổi mà thôi, nhỏ hơn tôi rất nhiều, khi đứng cùng tôi thì họ trông già hơn tôi rất nhiều, họ liền bội phục. Họ hỏi tôi cách thức như thế nào mà được tốt như vậy. Tôi nói với họ, tâm thanh tịnh, ba loại bố thí. Tôi dạy họ, nếu bạn muốn học Phật được như tôi thì bạn hãy y theo phương pháp của tôi mà làm, phải học tâm thanh tịnh. Trong tâm không có sự vướng mắc, không có phiền não, không có lo nghĩ, sống ở thế gian không phải vì bản thân mình, vì chính mình thì nguy rồi. Họ đều là vì chính mình cho nên mới không được.

Chúng ta không vì mình mà vì chúng sanh, vì chúng sanh mà làm việc được thành tựu là do chúng sanh có phước. Bản thân chúng ta không kể công, tuyệt đối đừng cho rằng việc này là do tôi làm, không phải, là do chúng sanh có phước báo. Làm không được là do chúng sanh không có phước báo, chẳng liên quan gì với ta, cho nên chúng ta không có được mất. Có việc ta có thể làm, có việc ta không thể làm, đều là duyên. Duyên chín muồi rồi thì ta đi làm, duyên chưa chín muồi thì ta không miễn cưỡng một chút nào, tùy duyên mà! Tùy duyên thì được đại tự tại, trong tâm muốn làm như thế nào đó thì chính là phan duyên, vậy thì sẽ có khổ.

Bạn muốn phải làm như thế nào đó, có việc gì mà có thể khiến bạn muốn làm liền làm tốt được chứ? Không thể nào có việc đó được. Phải tùy duyên, không nên phan duyên thì bạn được đại tự tại. Cúng dường rất là quan trọng, khi chưa có duyên thì chúng ta tâm nguyện cúng dường, chúng ta có cái tâm này, có cái nguyện này. Có tâm nguyện này thì chúng ta phải dùng thân thể của chính mình mà chăm chỉ gắng sức làm.

Hiện tại tôi theo đuổi những công việc như hóa giải xung đột, thúc đẩy hòa bình ở trên thế giới. Tôi là người đại diện cho Úc Châu, đại diện cho trường đại học. Bởi vì họ mời đều là những vị giáo sư và chuyên gia, tôi lấy danh nghĩa là giáo sư để đi tham dự. Họ không mời nhân sĩ trong các tôn giáo, cho nên trường đại học tại Úc Châu cấp cho tôi cái thân phận này. Vị hiệu trưởng đã nói rất là rõ ràng, bởi vì tôi không bằng lòng tiếp nhận, chúng ta là người xuất gia thì cần cái danh nghĩa này để làm gì? Không cần thiết. Khoảng 30 năm về trước, một trường học ở bên Nhật Bản muốn tặng bằng cấp Tiến sĩ cho tôi, tôi đã cự tuyệt, tôi từ chối, tuổi tác đã chừng này rồi thì tôi còn cần để làm gì? Trường đại học tại Úc Châu hy vọng tôi có thể đại diện cho nhà trường, đại diện cho đất nước tham gia hoạt động của Liên Hiệp Quốc. Tôi nói vậy thì được, vậy thì có thể, vì vậy tôi mới tiếp nhận nó.

Sau khi tiếp xúc tôi mới hiểu được Liên Hiệp Quốc mỗi năm bỏ ra nhân lực, vật lực và tài lực rất lớn để theo đuổi công tác hóa giải xung đột, thúc đẩy hòa bình nhưng chưa có hiệu quả. Nguyên nhân của việc chưa có thành quả, khi đến đó tôi đã nói ra, nguyên nhân là ở chỗ mỗi niệm đều không quên đi chính mình. Ý niệm vừa khởi lên thì chính là tôi thì đúng, bạn không đúng, các bạn sai rồi. Tâm thái như vậy không phải là hóa giải xung đột mà là tạo ra xung đột. Chỗ nào bạn cũng đối lập với người khác, tạo ra sự xung đột, thì làm sao bạn có thể hóa giải xung đột được chứ? Các vị ở cuộc họp đã nói với

tôi vậy thì phải làm sao? Tôi nói chúng ta phải đem cái ý niệm này, cái lý niệm này đổi trở lại, đổi như thế nào?

Chúng ta khởi tâm động niệm vì người khác mà nghĩ, không nên vì mình mà nghĩ. Vì cả thế giới mà nghĩ chứ không vì mỗi đất nước của chính mình. Phù hợp với lợi ích của đất nước mình thì sẽ không thể phù hợp với đất nước của người khác, thì đất nước của bạn sẽ xung đột với đất nước của người khác. Vì mọi đất nước ở trên thế giới này, suy nghĩ đến mọi dân tộc, mọi tôn giáo thì cái xung đột này liền được hóa giải. Tôi nói với họ, chúng ta là người làm công việc này thì bản thân chính mình phải tu dưỡng từ căn bản nhất, bản thân chúng ta đối với tất cả người, tất cả vật, tất cả việc, nhất định không có ý niệm đối lập. Nếu có đối lập với người, có đối lập với việc, đối lập với vật thì không thể nào làm tốt công việc này được. Bạn có dùng đến lực lượng lớn hơn nữa, nhiều thời gian hơn nữa thì cũng không có được hiệu quả. Liên Hiệp Quốc đã làm được hơn 50 năm rồi, mọi người đều thấy là không có kết quả. Cho nên phải tiêu trừ đi sự đối lập, sự mâu thuẫn đối với tất cả người, việc và vật, khiến cho nội tâm của chúng ta tràn đầy sự ôn hòa.

Chúng ta dùng tâm thái như vậy mà theo đuổi công việc này thì mới có cách để cho công việc này thu được hiệu quả. Phương pháp làm chính là phải khẳng định người khác là đúng, ta thì sai. Tôi còn tăng thêm ngữ khí là người khác sai rồi cũng là đúng, ta đúng rồi thì cũng là sai. Họ nghe xong liền lắc đầu nói: "Điều này thì rất khó làm được". Tôi nói: "Phải, rất khó mà làm được, khó mà bạn có thể làm được thì chúng ta đã thật sự làm được sự cố gắng đối với nền hòa bình của thế giới ngày nay".

Ý nghĩa của câu nói này rất sâu, nếu không phải là người thật sự đã khế nhập Phật pháp thì họ sẽ nghe mà không hiểu, vì sao vậy? "Người khác sai rồi cũng là đúng, ta đúng rồi cũng là sai", các vị học

Phật cũng đã không ít năm rồi, các vị có thể giải thích được câu nói này không? Các vị có thể nghe mà hiểu được hay không? Phật pháp có thể giải thích, vì sao mà người khác sai rồi cũng là đúng? Vì "*phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*" (hễ có hình tướng đều là hư vọng), đúng là hư vọng, sai cũng là hư vọng, hư vọng cùng với hư vọng không phải đều là bằng không hay sao? Vậy họ sai ở chỗ nào, đâu có sai, cho nên họ sai rồi thì cũng là đúng thôi.

Ngẫu Ích Đại sư nói rất hay, "cảnh duyên không tốt xấu", "cảnh" là hoàn cảnh vật chất, duyên là hoàn cảnh nhân sự. Trong hoàn cảnh nhân sự không có tốt xấu chính là không có "đúng" không có "sai", "đúng" cùng "không đúng" là bình đẳng như nhau. Cho nên họ sai rồi thì cũng là đúng, bạn nhìn từ góc độ Phật pháp thì sẽ hiểu rất rõ ràng tường tận. Vậy vì sao ta đúng rồi cũng là sai? Ta đúng rồi, vậy thử hỏi ta có phân biệt chấp trước hay không? Khởi phân biệt chấp trước thì sai rồi, có đúng thì cũng thành sai rồi. Bồ-tát thị hiện ở trong chín pháp giới xưa nay không có khởi tâm, không có động niệm, không có phân biệt, không có chấp trước, đó mới chân thật gọi là "đúng". Nếu bạn nói có cái đúng có cái sai, vậy thì bạn vẫn còn tâm phân biệt, vẫn còn chấp trước, vậy thì sai rồi. Cho nên chúng ta vừa mở miệng thì ta sai rồi, họ không có sai.

Dùng cách như vậy thì chúng ta mới có thể thật sự hóa giải xung đột, thúc đẩy hòa bình, đây chính là lý do vì sao tôi tham dự các hoạt động này của Liên Hiệp Quốc. Gần đây, ở tại Trung Quốc, tôi đã cho làm một số quạt tay, trên những cây quạt đó có mấy câu nói của Lão Tử: "*Hòa đại oán tất hữu dư oán, an khả dĩ vi thiện*" (hòa được oán lớn vẫn còn dư oán, sao có thể xem là tốt được), phía sau có chú giải. Đây chính là hòa đại oán, "hòa" là điều hòa, điều hòa sự xung đột to lớn, muốn hóa giải sự xung đột to lớn thì cách làm như thế nào? Chúng ta dùng sự giáo huấn của thánh nhân, dùng sự giáo huấn của Phật Bồ-tát để giúp đỡ những người này.

Những vị chuyên gia, học giả đó chưa đọc qua sách của Khổng Tử, chưa đọc qua kinh sách Phật pháp Đại Thừa. Giáo sư Arnold J. Toynbee của nước Anh nói muốn giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21 chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp Đại Thừa. Ông đã nói ra rất nhiều lần mà không có ai nghe, không có ai tin. Chúng ta ngày nay có cái cơ duyên như vậy, chúng ta ở trong trường hợp như vậy mà phơi bày ra, biểu diễn Phật pháp Đại Thừa, khiến họ giác ngộ, hiểu rõ được.

Trước tiên chúng ta phải học tập, sau đó mới đi giúp đỡ thế giới này. Đây đều là cúng dường Pháp, trường đại học đã cho tôi cơ hội cúng dường Pháp đối với Liên Hiệp Quốc, đối với hòa bình của cả thế giới. Tôi có được cơ hội lần này, tôi liền tùy duyên mà làm, nếu không có cơ hội này thì tôi sẽ không làm. Phải học, phải nên học cúng dường, bất luận là cúng dường tài, cúng dường pháp hay cúng dường vô úy, chúng ta mỗi ngày đều gặp, mỗi ngày đều tu. Nếu không có chỗ để tu, vậy bạn có gia đình hay không? Trong gia đình bạn có cha mẹ hay không? Có vợ chồng, anh chị em, có con cái hay không? Ai cũng có, bạn mỗi ngày ở trong gia đình phục vụ họ, vậy không phải là cúng dường hay sao? Cơ hội rất là nhiều, bản thân các vị không biết thì cũng hết cách.

Bạn phải nên hiểu gia đình chính là đạo tràng, ta là một người tu cúng dường, những người đó đều là chư Phật Bồ-tát, ta cúng dường cho họ, nên nhớ họ không có sai, ta thì có sai. Cứ giữ tâm thái như vậy thì mới có thể chân thật thúc đẩy hòa bình thế giới, mới có thể hóa giải oán hận, nhất định không được đối lập. Trong Kinh Đại Niết-bàn đã nói rất rõ câu chuyện bị vua Ca-lợi cắt xẻo thân thể, trong Kinh Kim Cang là nhắc lại. Bạn muốn biết câu chuyện rõ ràng nhất thì bạn hãy xem Kinh Đại Niết-bàn, câu chuyện đó cho chúng ta một tấm gương rất tốt. Cho nên nhất định phải nên hiểu việc cúng dường, nhất định phải tu, mỗi ngày đều nên chăm chỉ làm. Tu phước

tu huệ đều ở bốn chữ “quy y cúng dường” này, chân thật là tu phước tu huệ.

Tiếp theo là nói “*nãi chí năng phát nhất niệm tịnh tín*” (cho đến phát được một niệm tịnh tín), chúng ta phải hết sức xem trọng câu nói này. Chúng ta phải tin pháp môn Tịnh Độ, phải tin A Di Đà Phật, phải nên “tịnh tín”, tin tưởng một cách thanh tịnh. Chữ quan trọng nhất trong câu này chính là chữ “nhất niệm”, “nhất niệm tịnh tín”. Tịnh tín thì không khó, nhất niệm tịnh tín thì mới khó, nhất niệm tịnh tín là gì? Trong Thiền tông Trung Quốc có một câu nói rất hay, “*thức đắc nhất, vạn sự tất*” (hiểu được một chuyện thì vạn chuyện sẽ xong hết), đến khi nào bạn nhận thức được “nhất” thì việc gì cũng đều viên mãn, lời nói này rất hay, rất viên mãn, nói rất triệt để, cái gì được gọi là viên mãn vậy? Chúng được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề thì mới được gọi là viên mãn.

Do đây mà biết, nếu bạn thật sự nhận thức được “nhất” thì bạn thành Phật. Bồ-tát làm không được. “Nhất” nghĩa là gì? Là nhất tâm, nhất chân pháp giới, trong những lúc giảng kinh, chúng tôi đã nói không ít lần, nhất tâm là năng chứng, là năng nhập, nhất chân pháp giới là sở chứng, sở nhập, năng và sở là một không phải hai. Cho nên ở trong vũ trụ chỉ có “nhất” mới là thật, “nhị” thì đã biến thành hư vọng rồi, “nhất” là như như bất động, là chân như tự tánh, “nhị” thì rơi vào trong khởi tâm động niệm, vừa khởi tâm động niệm thì rơi vào trong “nhị, tam” rồi, “nhị tam” là cái gì? Là đem chân như bốn tánh của bạn chuyển biến thành 8 thức 51 tâm sở, “nhị” là nhị ý, “tam” là tam tâm. Tam tâm chính là Ý thức, Mạt-na và A-lại-da. Nhị ý thì chính là Mạt-na và Ý thức, Mạt-na còn được gọi là ý căn. Vừa động niệm thì biến thành tam tâm nhị ý, không động niệm thì là nhất, bạn xem cái ý của nó sâu đến cỡ nào.

"*Nhất niệm tịnh tín*", cho nên câu nói này là sự cứu cánh viên mãn, đây là cảnh giới ở trên quả địa Như Lai, Pháp Thân Bồ-tát vẫn còn đang nỗ lực, vẫn còn đang không ngừng nâng cao. Ngày nay chúng ta khó học được nhất niệm, chúng ta từ tịnh tín mà bắt đầu, thế nào thì gọi là tịnh tín? Đối với Tịnh Tông, đối với A Di Đà Phật, y chánh trang nghiêm của thế giới Tây Phương, A Di Đà Phật tiếp dẫn hết thảy chúng sanh vãng sanh Tịnh Độ, chúng ta không hoài nghi một mảy may. Chúng ta tiếp nhận pháp môn này, học tập pháp môn này, nhất định không xen tạp. Đến phần sau thì Thế Tôn dạy chúng ta phương pháp vãng sanh, trong phương pháp vãng sanh thì câu nói quan trọng nhất là "*phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*", chính là "nhất niệm tịnh tín" mà chỗ này nói.

"Phát Bồ-đề tâm" là nhất niệm, "nhất hướng chuyên niệm" là tịnh tín. Cổ Đại Đức dạy chúng ta không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, cách dạy như vậy thật sự là "*tam căn phổ bị, lợi độn toàn thâm*" (thích hợp khắp ba căn, gồm thâm lợi căn lẫn độn căn), chúng ta sẽ có phần. Cách nói như vậy đều là căn cứ vào cách nói về Đại Thế Chí Bồ-tát. Lão cư sĩ Hạ Liên Cư trong sách Tịnh Tu Tiệp Yếu, có lẽ có đồng tu đã đọc sách này rồi, trong sách Tịnh Tu Tiệp Yếu nói sơ tổ Tịnh Tông là Đại Thế Chí Bồ-tát. Khi mới lần đầu xem thấy câu này tôi đã sờn gai ốc. Thật hiếm khi Ngài nói một lời thông suốt như vậy, chúng ta nghĩ không ra nổi, nói cũng không ra nổi, nhưng Ngài nói thì tôi hiểu.

Tôi có thể hiểu được là nhờ năm xưa đã học Kinh Lăng-nghiêm. Tôi đã giảng Kinh Lăng-nghiêm sáu, bảy lần rồi. Tôi học Kinh Lăng-nghiêm khi thân cận với lão sư Lý ở Đài Trung nên đã có một chút nền tảng này, nhưng trước sau tôi vẫn chưa hề nghĩ Đại Thế Chí Bồ-tát là sơ tổ Tịnh Tông. Mọi người có thói quen nói sơ tổ Tịnh Tông của chúng ta là Huệ Viễn Đại sư, Huệ Viễn Đại sư là sơ tổ của Tịnh Độ tông Trung Quốc. Chúng ta sẽ lập tức nghĩ đến Bồ-tát Phổ Hiền

ở phần sau cùng của kinh Hoa Nghiêm với mười đại nguyện vương dẫn quay về Cực Lạc. Vậy Bồ-tát Phổ Hiền là sơ tổ của Tịnh Tông của thế giới Ta-bà này, đây là xem thấy ở trên hội Hoa Nghiêm. Đại Thế Chí Bồ-tát là sơ tổ Tịnh Tông tận hư không khắp pháp giới.

Khi vừa mới xem sách Tịnh Tu Tiệp Yếu thì tôi liền nghĩ đến ba vị sơ tổ, khi đó tôi còn đang ở Mỹ. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ và tôi quen biết nhau, ông nói với tôi: "Pháp sư Tịnh Không! Pháp sư hãy đến Mỹ mà làm sơ tổ đi". Ông nói tôi đến Mỹ để truyền Tịnh Độ tông, xây dựng Tịnh Tông Học Hội ở khắp nơi, ông nói tương lai tôi sẽ là sơ tổ Tịnh Tông của nước Mỹ. Từ sơ tổ Tịnh Tông này chúng ta phải hiểu, Đại Thế Chí Bồ-tát là vị sơ tổ căn bản, là vị sơ tổ khắp pháp giới hư không giới. Ngài dạy chúng ta phương pháp niệm Phật, chính là câu sau cùng trong Đại Thế Chí Bồ-tát Niệm Phật Viên Thông Chương: "*Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương kế*" (nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối).

Tám chữ này rất quan trọng, "*đô nhiếp lục căn*", ở chỗ này chính là "quy y cúng dường", "*đô nhiếp lục căn*", thâm nhiếp cái tâm lại, "*tịnh niệm tương kế*", "tịnh niệm" chính là không hoài nghi, không xen tạp. Bạn có hoài nghi có xen tạp thì niệm của bạn không thanh tịnh, "tương kế" nghĩa là không gián đoạn. Các vị phải nên biết, việc không gián đoạn này không phải là gián đoạn ở trên miệng niệm, không liên quan tới việc đó, mà là ở trong tâm. Tôi đã lấy ví dụ rồi, cũng như bà lão nợ nhớ niệm đứa cháu, các vị hãy suy nghĩ sự việc này, trong tâm của bà là thật sự có, trong tâm của bà thật sự là không gián đoạn. Bạn nếu có thể phù hợp điều kiện này thì không có một ai mà không vãng sanh. Còn vãng sanh phẩm vị cao hay thấp thì phải xem công phu niệm Phật của bạn sâu hay cạn. Sự sâu cạn này không phải là nói bạn mỗi ngày niệm được bao nhiêu câu Phật hiệu, không phải là sự việc này, mà là nói bạn kế nhập cạn hay sâu, bạn buông bỏ được bao nhiêu. Thật sự có thể buông bỏ được, chân



thật có thể khế nhập, sâu cạn là nói từ cái chỗ này, đây gọi là “nhất niệm tịnh tín”.

*“Sở hữu thiện căn, chí tâm hồi hướng, nguyện sanh bỉ quốc”* (đem tất cả căn lành chí tâm hồi hướng, nguyện sanh về cõi Cực Lạc kia), trong câu này có đầy đủ ba điều kiện của Tịnh Độ Tông, là tín-nguyện-hạnh. Vì vậy bạn nhất định phải nên nhớ, người chân thật tu tịnh nghiệp, người tu tịnh nghiệp là phước huệ song tu, phước huệ viên mãn, không những là viên mãn mà là cứu cánh viên mãn. Từ đây mà biết, đoạn thập ác, tu thập thiện, việc này thì nhất định không thể thiếu. Trong giai đoạn trước mắt của chúng ta, từ sáng thức dậy cho đến tối đi ngủ, sáng sớm thức dậy phải nhắc nhở chính mình. Cho nên khóa sớm là nhắc nhở mình, khóa tối là phản tỉnh mình, ta trong ngày hôm nay có trái nghịch điều gì với sự giáo huấn của Phật-đà hay không? Ta có phạm thập ác hay không? Ta có tu thập thiện hay không? Đây mới thật sự là đang làm công khóa sớm tối, loại thời khóa sớm tối này là công phu chân thật.

Cho nên phải tu thiện căn của chính mình, đoạn ác tu thiện. Niệm Phật là tu định, đọc kinh, nghe giảng kinh là tu huệ. Chúng ta mỗi ngày mỗi niệm đều ở trong giới định huệ, mỗi ngày đều không ngừng huân tu giới định huệ, như vậy mới có thể có được thành tựu. Dùng cái tâm này, cái thiện căn này mà chí tâm hồi hướng, chí tâm chính là nhất tâm, nhất tâm mới có thể trọn khắp pháp giới hư không giới, vì sao vậy? Trong tâm của bạn không có phân biệt, không có chấp trước, không có khởi tâm động niệm thì tâm này là bằng với hư không pháp giới. Nếu có phân biệt chấp trước thì tâm của bạn nhỏ, nói một cách khác, phạm vi của tâm bạn rất có hạn. Vì vậy mà buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, ý niệm này là bằng với hư không pháp giới, cái sức mạnh hồi hướng này thì quá lớn.

Hiện nay chúng ta biết được, một niệm thì đã phổ biến hết thảy vô lượng vô biên cõi Phật khắp mười phương. Bạn dùng công đức thiện căn của mình, dùng công đức đoạn ác tu thiện của chính mình hồi hướng cho tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới, bạn nói xem công đức này lớn biết bao! Mỗi người chúng ta đều có thể làm được, vấn đề chính là bạn có hiểu hay không, có biết hay không? Thật sự hiểu, thật sự biết làm rồi, không nên cho rằng chúng ta hiện nay không có cơ duyên này, không tu hành thù thắng như chư Tổ Sư Đại Đức ngày trước, chúng ta tu như thế nào thì cũng không sánh được với họ, vậy thì sai rồi.

Cơ duyên của chúng ta thực tại mà nói thì tuyệt đối không thua kém họ, tôi còn dám nói là duyên phần của chúng ta thù thắng hơn họ, vì sao vậy? Vì họ không gặp phải thời loạn thế, không gặp phải nhiều khổ nạn đến như vậy, nếu họ gặp phải hoàn cảnh giống như chúng ta hiện nay thì e rằng cũng có rất nhiều người sẽ bị đào thải. Chúng ta ở trong hoàn cảnh này thành tựu được thì vượt hơn cả họ, bản thân phải có lòng tin. Chữ "chí tâm" này thực tại mà nói chính là "Bồ-đề tâm", chính là chân thành tâm, thanh tịnh tâm, bình đẳng tâm, chánh giác tâm, từ bi tâm. "Chí tâm" đã bao gồm những cái này, thuần tịnh thuần thiện, hồi hướng, hồi hướng là vô cùng tốt.

Bản thân chúng ta tu được thì tuyệt không chiếm cái gì để làm của riêng. Không hồi hướng thì biến thành của riêng mình, ta tu cái phước này, ta phải hưởng cái phước này, vậy thì cái phước ấy phải được tiêu trừ, không tiêu trừ thì cũng phiền phức. Hồi hướng rồi thì sẽ không có nữa. Ta tu cái phước này là cúng dường tất cả chúng sanh trong khắp pháp giới, hư không giới, mỗi ngày hồi hướng, mỗi niệm hồi hướng, tâm của chúng ta phải vĩnh viễn giữ gìn cho được thanh tịnh bình đẳng giác. Lục Tổ Huệ Năng đã nói, trong tâm này "*bổn lai vô nhất vật, hà xứ nhạ trần ai?*" (xưa nay không một vật, chỗ nào bám bụi nhơ?). Phải đoạn ác tu thiện, phải làm công đức, làm

xong thì lập tức hồi hương, hồi hương Bồ-đề, hồi hương thực tế, thực tế thì chính là “chân như bốn tánh”, hồi hương chúng sanh, bản thân không một mảy may tham trước.

Chúng ta chỉ có một nguyện vọng là thân cận A Di Đà Phật, vãng sanh Tịnh Độ, như vậy thì chính xác. Cũng không nên nôn nóng việc thân cận A Di Đà Phật, vãng sanh Tịnh Độ, vẫn là tùy duyên. Bạn nhất định vãng sanh, bạn chân thật có nắm chắc không? Hiện tại bạn vẫn chưa đi, bạn nôn nóng muốn đi, vậy thì không được, nôn nóng muốn đi là phan duyên, sự vội vàng đó là phân biệt chấp trước, trái lại còn đi không được. Cho nên không được lo lắng sốt ruột.

Hầu hết người vãng sanh có hai loại duyên, một loại là nghiệp báo của bản thân bạn vẫn chưa tiêu trừ hết, thân nghiệp báo tiêu tận thì thọ mạng của bạn sẽ hết, lúc này thì duyên của bạn chín muồi rồi. Một loại khác nữa, dù nghiệp báo của bạn tiêu hết rồi, thọ mạng của bạn đến rồi nhưng thọ mạng học Phật tăng trưởng thì nó sẽ kéo dài thêm, bạn sẽ có việc để làm. Đây chính là trong nhà Phật thường nói là “thừa nguyện tái lai”, bạn không cần đến thế giới Cực Lạc rồi mới quay trở lại. Hiện tại nghiệp lực của bạn tiêu rồi, nếu nguyện lực sanh ra vậy thì chính là thừa nguyện tái lai, nghiệp lực tiêu rồi thì bạn cũng nên đi vãng sanh, nhưng bạn vẫn không vãng sanh, bạn vẫn tiếp tục ở lại thế gian vài năm nữa, thời gian ở lại dài hay ngắn không phải do bản thân mình quyết định mà là do duyên quyết định. Chúng sanh ở thế gian này còn có duyên với bạn, thì bạn sống thêm thời gian nữa, hết duyên thì bạn đi sớm một chút.

Bồ-tát ở tại thế gian này, nếu duyên không còn nữa thì họ liền đi ngay, họ đến và đi rất tự do, nhất định phải hiểu được đạo lý này. Hiểu đạo lý này rồi thì bạn sẽ không còn lo lắng nữa, lo lắng là phiền não, “tôi muốn được đi sớm một chút” thì đây là phiền não, đi không được, trái lại còn bị chướng ngại. Hết thủy đều tùy duyên, ở trong tất

cả cảnh giới phải học “như như bất động”, nước chảy thành sông, đây là hoàn mỹ nhất. Phật Bồ-tát đã đưa ra cho chúng ta một cách thức như vậy. Tôi đã nói với các vị đồng học rất nhiều và cũng nói rất rõ, khi tôi còn trẻ tuổi, coi tướng đoán mạng đều nói tôi sống không quá tuổi 45. Tôi năm nay 75 tuổi, thọ mạng sau tuổi 45 thì không phải là trong số mạng có sẵn. Tôi năm 45 tuổi đã chết rồi, sau năm 45 tuổi là thừa nguyện tái lai, vì chúng sanh mà sống không phải vì chính tôi nữa. Chúng sanh có phước thì vẫn còn cái thân thể này, sẽ giúp mọi người làm thêm một ít việc tốt.

Hết thảy là vì chúng sanh, không có cái gì là vì mình cả, mỗi niệm vì chúng sanh, buổi tối đi ngủ cũng là vì chúng sanh. Cái hình tướng này, hình tướng chính là dáng vẻ bên ngoài, người Trung Quốc gọi là bản mẫu, hiển bày ra cho mọi người thế gian xem. Bạn cảm thấy như vậy là tốt, như vậy thì tu được. Cái dáng vẻ này không phải là do nghiệp lực thành tựu mà là do tu mà được. Bạn phải thật sự y giáo phụng hành, như pháp mà tu hành thì bạn có thể đạt được. Có vô lượng tiền tài, không phải vì chính mình, chính mình mỗi ngày vẫn là ăn rau cải đậu hũ, ăn mặc ngủ nghỉ đều không mấy may cầu kỳ, hết thảy đều tùy duyên. Tiền tài phải nên vì chúng sanh mà làm việc.

Thường xuyên có người tặng tiền cho tôi, tôi cũng không biết ai tặng, họ biết mã số tài khoản của tôi ở ngân hàng, họ chuyển vào trong đó, tôi không biết là ai chuyển. Mọi người cúng dường cho tôi thì các vị đều biết, tôi liền đem bố thí. Tôi không biết ai gửi vào ngân hàng, đành phải nhận thôi, nhận để làm việc hữu ích. Tiền nhiều thì làm nhiều, tiền ít thì làm ít, không có tiền thì càng tốt, không có tiền thì tôi không cần phải làm gì hết. Những món tiền này rất lớn, mỗi năm quy ra thành đô-la Mỹ cũng mười mấy triệu, cho nên tôi phải tìm đến rất nhiều hạng mục tốt, đi khắp nơi để xem, nơi nào có việc tốt để làm thì nhanh chóng đi làm. Gần đây tôi cho in một ngàn bộ đại tạng kinh, số tiền phải dùng đến là rất nhiều, có thể sẽ in thêm

một ngàn bộ nữa. Hai ngàn bộ đại tạng kinh đại khái cũng cần đến 3 triệu đô-la Mỹ, tôi gửi đi các đạo tràng ở khắp nơi trên thế giới.

Chúng tôi đề xướng đọc tụng kinh điển, đề xướng nghiên cứu giáo nghĩa, giới định huệ tam học phải hoàn thành một lần, nhất định không thể quên mục tiêu sau cùng. Nhất định phải "*nguyện sanh bỉ quốc*", thì bạn mới có thể chân thật chứng được cứu cánh viên mãn.

"*Tùy nguyện giai sanh, đắc Bất Thối Chuyển*", sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc ngay trong một đời nhất định chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Cảnh Giác, đây chính là Phật quả cứu cánh viên mãn. Hy vọng đồng học chúng ta sẽ phát cái nguyện này, tương lai mọi người đều đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, đến bên đó rồi thì mọi người chúng ta vẫn còn có thể gặp mặt.



Các vị pháp sư, các vị đồng học!

Ngày hôm qua chúng tôi đã giới thiệu phẩm kinh “Thập Phương Phật Tán” (mười phương Phật tán thán). Chúng tôi cũng đã nêu ra trọng điểm của việc học tập.

Chúng ta xem thấy chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã dẫn dụng các kinh luận vô cùng tinh túy, khiến cho chúng ta sau khi đọc thì không muốn dừng lại, những điểm này cũng nên chia sẻ cùng với các vị đồng học. Ngài chú giải rất nhiều, chú giải vô cùng hay, khai thị của Tổ sư Đại đức xưa nay, những từ ngữ tinh yếu trong các kinh luận, Ngài đều giúp chúng ta trích lục ra, đây là ân đức của Ngài đối với chúng ta. Bản hội tập tốt đến như vậy lại có chú giải hay đến như thế, chúng ta không thể nào không chăm chỉ tu học, hy vọng ngay trong đời này thành tựu được quả đức vô cùng thù thắng.

Hôm qua tôi nói với các vị về quý y cúng dường. Trong pháp cúng dường của Di Đà Kinh Sớ Sao của Liên Trì Đại sư đã dẫn dụng một đoạn của Thanh Lương Đại sư trong Hoa Nghiêm Tông. Đây là lời của Thanh Lương Đại sư vào thời Cao Tề, đây là thời đại Nam Bắc triều.

Đại Hạnh Hòa thượng đề xướng pháp môn niệm Phật, Ngài lấy bốn chữ động viên mọi người, bốn chữ này chính là “tín”, “ức” và “ức Phật”, nhớ Phật niệm Phật. “Tín, ức bất ly ư tâm; xưng, kính bất ly ư

*khẩu*" (tin Phật thì nhớ Phật chẳng là tâm; xưng danh thì cung kính chẳng là nơi miệng). Hoàng Niệm lão nói câu nói này chính là bốn kinh đã nói "*ức niệm thọ trì quy y cúng dường*". Trong Di Đà Sớ Sao nói, vãng sanh Tịnh Độ nhất định phải có tín tâm, "thiên tín tắc thiên sanh, vạn tín tắc vạn sanh" (ngàn người tin ngàn người sanh, vạn người tin vạn người sanh). Tin danh tự Phật thì chư Phật liền cứu, chư Phật sẽ hộ niệm bạn. Tâm thường nhớ Phật, miệng thường xưng danh hiệu Phật, thân thường kính Phật thì mới gọi là "thâm tín" (tin sâu). Những câu nói này cần phải có thêm sự thuyết minh tường tận, e rằng các đồng học mới học Phật nhìn chữ mà đoán nghĩa rồi hiểu sai đi ý nghĩa.

Cái gì gọi là tín? Tin rất là khó, không dễ dàng. Tôi ngày trước đã từng báo cáo với các vị, năm xưa tôi ở Đài Loan học Phật vào năm 26 tuổi, tôi học Phật 7 năm thì xuất gia. Sau khi xuất gia thì dạy ở Phật Học Viện, tôi vừa xuất gia thì liền đi giảng kinh. Trước khi xuất gia, tôi học kinh giáo với lão cư sĩ Lý Bình Nam, thời gian học không dài lắm, một năm ba tháng tổng cộng là 15 tháng. Trước khi xuất gia đã ở Đài Trung 15 tháng, nhưng tiến độ học thì rất nhanh, tôi cứ một tháng thì học một bộ kinh, cho nên 15 tháng thì học được 15 bộ kinh. Về sau vừa xuất gia thì dạy ở Phật Học Viện, ở Phật Học Viện dạy một bộ môn, một học kỳ dạy một bộ kinh. Họ ba năm thì tốt nghiệp, ba năm có 6 học kỳ, chỉ dùng có 6 bộ kinh mà tôi thì đã học đến 15 bộ kinh, tôi vẫn còn 9 bộ kinh chưa dùng tới, cho nên tiến độ rất là nhanh. Sau khi trải qua hai năm như vậy thì tôi mới đi thọ giới, chiếu theo quy củ, lão cư sĩ Lý Bình Nam là thân giáo sư của tôi, Phật pháp của tôi là học được từ ở chỗ của Ngài. Vì vậy sau khi thọ giới thì nhất định phải đi bái lão sư, đây là một lễ tiết của người Trung Quốc. Tôi đi đến thư viện Từ Quang ở Đài Trung, còn chưa bước vào cửa thì nhìn thấy lão sư đứng ở bên trong, Ngài cũng nhìn thấy tôi,



Ngài vẫy tay với tôi, chỉ vào tôi nói: "Ông phải tin Phật". Ngài nói đi nói lại vài lần cho đến khi tôi đi đến trước mặt Ngài, tôi không hiểu cái ý này. Các vị nghĩ xem tôi xuất gia đến lúc đó thì đã học Phật được 9 năm rồi, cũng đã đi giảng kinh, cũng đã đi dạy học, bây giờ còn đi thọ đại giới nữa, Ngài lại chỉ vào tôi nói: "Ông phải tin Phật". Tôi không tin Phật thì vì sao tôi lại đi học Phật? Tôi không tin Phật thì sao tôi lại xuất gia, sao tôi lại đi thọ giới chứ? Cho nên những lời này làm cho tôi cảm thấy mù mờ. Ngài bảo tôi ngồi xuống, sau đó nói với tôi, Ngài nói: "Ông đừng cho rằng mình đã thọ giới thì là đã tin Phật rồi. Có rất nhiều người là lão tu hành đến tám chín mươi tuổi râu tóc bạc hết rồi mà vẫn không tin Phật." Việc này tôi hiểu được một chút. Vậy thì như thế nào mới gọi là tin Phật? Bạn phải chân thật hiểu được đạo lý mà Phật đã nói, sau khi hiểu rồi thì phải y giáo phụng hành. Nếu bạn làm không được thì bạn là người không tin Phật. Thì ra tiêu chuẩn là như vậy, cái tiêu chuẩn này rất đáng để cho chúng ta cảnh giác.

Những gì Phật đã nói chúng ta có làm được hay chưa? Làm được rồi, làm được đến mức độ nào? 10 - 20%, vẫn còn 70 - 80% chúng ta vẫn chưa làm được, nguyên nhân của việc làm không được là gì? Là do không tin, cho nên chỗ này nói hai chữ "*tín, ước*" này không rời khỏi tâm. Nếu bạn không tin thì việc nhớ Phật niệm Phật này bạn làm không được, duy chỉ có chân thật tin tưởng thì trong tâm bạn mới thật sự có Phật. Trong miệng niệm Phật, một ngày niệm 10 vạn 20 vạn tiếng nhưng trong tâm vẫn không có, không tin. Tin Phật thì tình hình sẽ như thế nào? Trong tâm bạn thật sự có Phật, thật sự là trong 24 giờ ngày đêm không gián đoạn thì trong tâm của bạn thật sự có Phật. Bạn chân thật thường nghĩ đến Phật, chân thật thường nhớ đến giáo huấn của Phật, bạn sẽ y giáo phụng hành, nếu chưa làm được thì bạn phải thật sự nỗ lực mà làm cho được, đây mới gọi là tin.

Cho nên đây không phải là cái tâm bình thường mà thông thường chúng ta vẫn hay nói đến.

Từ đây mà biết tâm của người tin Phật đồng với tâm của Phật. Phật có cái tâm như thế nào? Ở trong nhà Phật thường hay nói, hai câu nói này đã khái quát toàn bộ Phật pháp, "*từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*". Từ bi làm gốc là tâm Phật, từ bi chính là lòng yêu thương mà ngày nay chúng ta nói, lòng yêu thương của Phật là thanh tịnh, là bình đẳng, là chân thành. Hết thấy chúng sanh trong khắp pháp giới hư không giới không có người nào mà Phật không yêu thương, không có ai mà Ngài không tôn trọng, không có người nào mà Ngài không giúp đỡ, đây là tâm Phật. Hạnh của Phật thì đó là phương tiện, phương chính là phương thức, dùng phương thức gì để giúp đỡ chúng sanh, khiến họ có thể sớm ngày thành tựu; tiện là tiện nghi, là thích hợp nhất. Dùng lời hiện nay mà nói thì phương tiện chính là phương thức thích hợp nhất, phương pháp thích hợp nhất. Cái phương pháp đó không nhất định là thiện hay là ác, nhưng phương pháp này khẳng định giúp họ thành tựu. Người hiện nay nói là nhanh chóng trưởng thành, sự "trưởng thành" này có hai phương diện, phước huệ phải trưởng thành. Giúp đỡ họ trưởng thành phước huệ, còn phương diện khác thì giúp họ tiêu trừ nghiệp chướng. Nghiệp chướng không thể tiêu trừ thì phước huệ không thể tăng trưởng, phước huệ tăng trưởng thì nghiệp chướng nhất định phải tiêu trừ, phải hiểu đạo lý này.

Tôi học Phật xem như rất may mắn, không đi vào con đường oan uổng, mà thân cận được thiện tri thức chân chánh. Sư phụ xuất gia thì tôi chỉ có hai vị, vị trước là Chương Gia Đại sư, vị sau là lão cư sĩ Lý Bình Nam. Sau khi Chương Gia Đại sư vãng sanh thì tôi mới y theo

lão cư sĩ Lý Bình Nam. Nền tảng để tôi học Phật là do Chương Gia Đại sư đã bồi dưỡng. Tôi theo Ngài ba năm, Ngài dạy tôi nhìn thấu buông bỏ, nhìn thấu thì phước huệ tăng trưởng, buông bỏ thì tiêu trừ nghiệp chướng. Lòng tin của chúng ta là sanh ra từ nơi này. Tín tâm thanh tịnh, Kinh Kim Cang đã nói *"tín tâm thanh tịnh tắc sanh thực tướng"*, cho nên cái phước tiện đó là trí huệ bậc cao, là một nhân duyên vô cùng hiếm có. Tôi nhập Phật môn chưa được bao lâu, khi đó tôi vẫn còn đang làm việc, Chương Gia Đại sư nói với tôi: "Phật thị môn trung hữu cầu tất ứng", đây là câu mà Ngài đã dạy tôi. Cuộc đời này của tôi được thọ dụng từ Ngài, thật sự được lợi ích thù thắng. Ngài nói với tôi: "Quả chân dĩ thử thâm tín phụng trần sát" (nếu quả thật nhân đây tin sâu và phụng sự rất ráo). "Phụng" là phụng sự, không những là phụng sự hết thảy chư Phật trong khắp pháp giới hư không giới, mà còn phụng sự chúng sanh chín pháp giới trong khắp pháp giới hư không giới, phải phụng sự tất cả chúng sanh. Chữ "phụng sự" này nếu dùng lời của người hiện nay mà nói nghĩa là "vì họ mà phục vụ", toàn tâm toàn lực giúp đỡ hết thảy chúng sanh. Đây là Chương Gia Đại sư đã nói với tôi, Ngài nói: "Nếu bạn thật sự có thể phát cái tâm này thì cuộc đời này của bạn Phật Bồ-tát sẽ chăm lo cho bạn, cái gì bạn cũng không cần phải bận tâm." Tôi không nghi ngờ lời giáo huấn này của lão sư, cho nên cả đời tôi trước giờ không vì bản thân mà suy nghĩ, vì sao vậy? Tôi không cần nghĩ đến, đều là Phật Bồ-tát chăm lo cho, miếng ăn miếng uống đều là Phật Bồ-tát chăm lo cả. Hôm nay nếu không có cơm ăn thì cũng do Phật Bồ-tát chăm sóc, đại khái muốn tôi đói một bữa xem thử mùi vị như thế nào. Phật Bồ-tát an bài cho tôi có thuận cảnh có nghịch cảnh. Thuận cảnh thì phải buông bỏ, buông bỏ tham ái; nghịch cảnh cũng phải buông bỏ, buông bỏ sân hận. Đây chính là điều mà chúng tôi trong lúc giảng thường khuyên bảo các vị đồng học. Đó là tiêu nghiệp chướng, nghiệp chướng của bạn mà không tiêu trừ thì trí huệ của bạn không thể hiện tiền.

Thực tại mà nói thì cái gì là nghiệp chướng? Nghiệp chướng là khởi tâm động niệm. Nghiệp chướng tiêu trừ rồi thì sẽ có hiện tượng gì? Tâm sẽ bình đẳng thanh tịnh. Nghĩa là chúng ta thấy sắc nghe tiếng, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần không phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm động niệm, nghiệp chướng liền được tiêu trừ. Cho nên ở trong cảnh giới phải thời thời khắc khắc khảo nghiệm chính mình, nhắc nhở chính mình, ngày ngày xét lại chính mình. Trước tiên nghĩ đến tâm của chúng ta có phải là mỗi năm một thanh tịnh hơn hay không, nếu năm nay thanh tịnh hơn năm ngoái vậy thì có tiến bộ, tháng này so với tháng trước lại có tiến bộ hơn, nếu làm được mỗi ngày đều có tiến bộ vậy thì quá siêu, người này vắng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc khẳng định sẽ vào Thật Báo Trang Nghiêm Độ, thượng thượng phẩm vắng sanh. Việc này hiện nay chúng ta vẫn chưa làm được, tôi hiện tại nhiều nhất chỉ có thể nói là mỗi tuần so với mỗi tuần mà thôi, mỗi một tuần đều có sự tiến bộ, nhưng mức độ của sự tiến bộ này thì có cao có thấp, mức độ thấp nhất thì cũng có một chút tiến bộ, vì vậy mà mới được pháp hỷ sung mãn.

Từ chỗ nào xét lại chính mình? Chính là trong nghịch cảnh ác duyên không có tâm sân hận. Lúc sơ học thì bị áp lực, Phật đã nói như vậy, tôi không thể không làm, nhưng công phu này của tôi sau 30 năm thì thật sự có thể áp chế được, không cần phải khởi tâm động niệm để mà áp chế. Tuy có thể chế phục được phiền não, đối với nghịch cảnh ác duyên cũng không khởi tâm động niệm, nhưng ở trong tâm vẫn có một chút gợn sóng, chẳng qua là nó không khởi tác dụng mà thôi, như vậy bạn biết được nó khó mức nào. Tôi học Phật đã 53 năm rồi, sau 40 năm học Phật thì mới dần dần bình ổn trở lại; sau 50

năm thì cái gợn sóng lăn tăn ấy mới không còn. Không những không còn mà tôi còn cảm tạ, cảm ân vì đã có nhiều cảnh giới như vậy khảo nghiệm tôi, cũng giống như tôi tham gia thi cử vậy, đối với sóng to gió lớn vẫn “như như bất động”, bình bình an an hoan hoan hỷ hỷ, vui vui vẻ vẻ, đây là hiện tượng nghiệp chương đã tiêu trừ. Phải cảm tạ Phật đã tiêu tai kéo dài tuổi thọ cho tôi, nếu thật sự 45 tuổi tôi phải chết vậy thì khi đó đã chết rồi. Lúc đó phiền não của tôi vẫn chưa áp chế được, miễn cưỡng để đè nén lắm thì nó không khởi tác dụng, tuy nhiên tâm không bình. Cho nên từ trong quá trình này chúng tôi cảm thấy thọ mạng rất quan trọng, nghĩa là thời gian huân tập của bạn phải dài, bạn không có thời gian huân tập lâu dài thì bạn không phục được phiền não. Thuận cảnh không sanh tham ái, một mảy may lưu luyến cũng không có, chân thật làm được tùy duyên mà không phan duyên.

Tôi ngày ngày đều đang đọc kinh, tôi rất dụng tâm, đọc rất tỉ mỉ, các vị mà mở quyển kinh của tôi ra thì thấy tôi đều dùng bút màu để làm ký hiệu đánh dấu, nhưng khi lên đài giảng thì chưa chắc dùng đến. Hai ngày trước tôi giảng đều không phải là chú giải này, cho nên hôm nay tôi muốn đem những điều ở trong chú giải nêu ra để nghiên cứu thảo luận với các vị. Ở trong kinh luận, ở trong chú giải mỗi câu mỗi chữ đều có vô lượng nghĩa, bạn không kế nhập cảnh giới thì bạn sẽ nhìn không ra. Kế nhập có sâu cạn khác nhau, kế nhập chút ít thì bạn có thể nhìn thấy được chút ít nghĩa thú, kế nhập được sâu thì bạn sẽ thấy được sâu rộng, sự sâu rộng của kinh điển là không có đáy.

Kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta trong vi trần có thể giới, vi trần thì mắt thường của chúng ta không nhìn thấy. Kinh Phật đã nói với

chúng ta, thiên nhãn của A-la-hán có thể nhìn thấy được hạt vi trần, nhưng nếu nhỏ hơn hạt vi trần thì gọi là sắc tụ cực vi, nhỏ hơn sắc tụ thì gọi là cực vi chi vi, cái đó thì A-la-hán nhìn không thấy. Vi trần mà trong Kinh Hoa Nghiêm nói là cực vi chi vi, A-la-hán, Bích-chi Phật, Quyền Giáo Bồ-tát đều nhìn không thấy. Bồ-tát như thế nào thì mới có thể nhìn thấy? Cách nghĩ thông thường của chúng ta thì vẫn là từ bát địa Bồ-tát trở lên mới có thể nhìn thấy, bát địa là Bất Động Địa. Phật nói ở trong hạt vi trần có thế giới, cũng lớn như thế giới bên ngoài này của chúng ta, hạt vi trần không phóng to, thế giới cũng không thu nhỏ, thế giới ở trong hạt vi trần cũng giống như thế giới bên ngoài. Vậy là chúng ta tự nhiên sẽ nghĩ đến, thế giới ở trong hạt vi trần đó vẫn còn có vi trần, trong hạt vi trần đó lại có thế giới, vậy là trùng trùng vô tận. Do đó mới nói Phật pháp là *"kỳ thâm vô để"* (thâm sâu không đáy), chúng ta mới thật sự thể hội được chân thật là vô cùng vô tận, không phải là vô tận như mọi người thường nói. Nếu không đọc Kinh Hoa Nghiêm thì xác thực là bạn không thể hội được *"kỳ thâm vô để"* là cách nói như thế nào. *"Kỳ quảng vô biên"* (độ rộng vô biên), chúng ta đại khái thì có thể tưởng tượng ra được. *"Kỳ thâm vô để"* là cách nói như thế nào? Trong vi trần có thế giới, thế giới trong vi trần lại có vi trần, trong vi trần đó lại có thế giới, đây gọi là *"vô để"*. Ai có thể kế nhập được vào trong thế giới của vi trần? Thế giới ở trong hạt vi trần có vô lượng Phật, cũng đi tham học; thế giới ở trong vi trần có vô lượng vô biên chúng sanh, cũng đi giúp đỡ chư Phật để độ chúng sanh. Phật đã nói, Bồ-tát Phổ Hiền có thể nhập. Vị Bồ-tát Phổ Hiền này có lẽ là Đương Vị Phổ Hiền, Đương Vị là Đẳng Giác, Đẳng Giác Phổ Hiền. Nhưng chúng ta mở rộng ý nghĩa này ra, bởi vì sự thâm sâu vô tận ấy là trùng trùng vô tận, trong sự tưởng tượng của chúng ta, vị thứ của Bồ-tát cũng là như vậy. Ví dụ như Viên Giáo Sơ Trụ Bồ-tát tu Phổ Hiền hạnh thì họ là Phổ Hiền Bồ-tát, họ là thật không phải là giả. Phổ Hiền Bồ-tát ở thế giới Cực Lạc thì có bốn cõi ba bậc chín phẩm, tại Hoa Tạng Thế Giới

là 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ. Sơ Trụ Bồ-tát là thấp nhất, có thể ở trong thế giới vi trần trùng trùng vô tận họ nhập được tầng thứ nhất, tầng thứ hai thì họ không thể. Nhị Trụ Bồ-tát có thể nhập hai tầng, ba tầng thì họ không thể nhập. Vì vậy đến Đẳng Giác Bồ-tát có thể nhập 41 tầng, đến quả vị Như Lai thì trùng trùng vô tận rồi. Đạo lý này cùng chân tướng sự thật có lẽ là cảnh giới như vậy.

Hiện tại nhà khoa học đã phát hiện được vi quan thế giới, đã phát hiện được loại vật chất nhỏ nhất, nhưng trong vật chất nhỏ nhất ấy có thế giới thì họ chưa phát hiện được. Đây là việc mà tôi thấy khoa học sẽ rất khó làm được. Ở bên trong có thế giới, cách nói này của Phật chúng ta làm sao để có thể tin được? Về mặt lý luận thì chúng ta có thể thông, vì sao vậy? Vì lý luận là pháp tánh, pháp tánh thì không có lớn nhỏ, pháp tánh không có đến đi, pháp tánh không có trước sau. Đúng như Trung Quán Luận đã nói, "*pháp tánh bất sanh bất diệt, bất khứ bất lai, bất cấu bất tịnh, bất nhất bất dị*", từ trên lý luận này chúng ta có thể tin được. Vậy thì phải có thiền định thật sâu mới có thể đột phá được những chướng ngại này, mới có thể thấy được chân tướng sự thật, đó chính là tín tâm của Phổ Hiền Bồ-tát.

Nhưng phải biết, thế giới Tây Phương Cực Lạc là pháp giới của Phổ Hiền Bồ-tát, phẩm thứ hai của quyển kinh này là "Đức Tuân Phổ Hiền", câu đầu tiên nói là "*hàm cộng tuân tu Phổ Hiền Đại sĩ chi đức*". Cho nên người tu Tịnh Độ cần phải tu Phổ Hiền hạnh, Phổ Hiền hạnh là hành môn cao nhất thù thắng nhất của Bồ-tát. Chúng ta ngày ngày đều niệm "*nhất giả lễ kính chư Phật, nhị giả xưng tán Như Lai, tam giả quảng tu cúng dường*", ngày ngày đọc, mọi người đều đọc rất thuộc, đọc thì đọc như vậy nhưng có nghĩ đến hay không. Trước tiên chưa cần nói làm được, mà bạn có nghĩ đến hay không? Bạn có

nghĩ đến ta phải lễ kính chư Phật hay không? Nghĩ còn chưa nghĩ đến thì đương nhiên là bạn không có cách nào làm được rồi. Chư Phật là hết thảy chúng sanh, cho nên Phổ Hiền hạnh cao, cao là ở chỗ này, viên là viên ở chỗ này, vì sao vậy? Hết thảy chúng sanh đều là chư Phật tương lai.

Trong Đại Thừa giáo Phật thường nói, hết thảy chúng sanh có mối quan hệ gì với chúng ta? Là cha mẹ trong quá khứ, là chư Phật trong tương lai, bạn sao có thể bất kính chứ? Nếu ở ngay trong cuộc sống thường ngày chúng ta nói người này thì tôi thích, người kia thì tôi ghét, bạn ghét bỏ họ thì chính là ghét bỏ Phật, chính là bạn đã ghét bỏ cha mẹ trong quá khứ, vậy làm sao được chứ? Cho nên chỉ một điều lễ kính này thôi mà bạn tu vĩnh viễn không được viên mãn, bạn thiếu sót quá nhiều. Không những hết thảy người, người là chúng sanh, mà hết thảy động vật đều là chúng sanh, vậy nếu muỗi kiến đến cắn đốt bạn thì phải hiểu được chúng là cha mẹ ta trong quá khứ, là chư Phật trong tương lai, ta cung kính mà cúng dường cho chúng, nếu bạn đập một cái cho nó chết thì vị Phật này đã bị bạn đập chết rồi, cha mẹ bị bạn đập chết rồi, như vậy làm sao được chứ? Thế nên trước tiên phải có sự nhận biết, bạn phải nhận thức, bạn phải rõ ràng. Sau đó trong tâm bạn liền có, thật sự là thương niệm, "ta phải lễ kính hết thảy chư Phật", nếu đã có lễ kính thì bạn còn có thể hại Phật nữa hay sao? Vì vậy tâm từ bi là từ chỗ này mà tự nhiên sinh ra, tâm từ bi là tánh đức, tánh đức của bạn liền lưu xuất ra, đại từ đại bi không hề có một điều kiện gì cả. Vì sao vậy? Vì biết được khắp pháp giới hư không giới cùng với chính mình là một thể. Xưng tán Như Lai thì bạn còn có thể hủy báng người khác sao? Bạn còn có thể nhiều điều sinh sự sao? Cho nên bạn đều hiểu được cái ý nghĩa này, trong tâm chân thật có. Nếu miễn cưỡng đi làm, cái làm này thì cần thời gian dài, thời gian dài từ từ sẽ tạo thành thói quen, mới bắt



đều luôn là rất khó, thường phạm phải lỗi lầm, nhưng thường phạm thì thường sửa đổi, mỗi năm đều có tiến bộ, như vậy thì được rồi. Tôi làm gương cho các vị đồng tu, tôi đã làm 30 năm mới thành thực, có phạm hay không? Vẫn còn phạm phải, 40 năm thì phạm còn rất ít, 50 năm thì đại khái là không còn phạm nữa, đây là tiến bộ. Do đó mà biết được cái khó của hai chữ "tín, ức". Bạn xem hai chữ này dường như là có lúc sẽ mơ hồ lập lờ rồi cho qua, ý nghĩa bên trong hai chữ này rất sâu.

"Xưng kính", "xưng" chính là "xưng tán Như Lai" trong Phổ Hiền Thập Nguyện, đây là sự lưu lộ viên mãn của tánh đức. Từ đâu mà bắt đầu học? Từ việc xưng tán điều thiện của người khác. Ở trong cuộc sống thường ngày, không nên nhớ đến điều bất thiện của người khác, phải từ chỗ này mà làm. Vì sao vậy? Bởi vì thiện là tánh đức, bất thiện thì không phải là tánh đức. Bất thiện là từ trong vọng tưởng phân biệt chấp trước mà sanh ra, tự tánh vốn không có vọng tưởng phân biệt chấp trước, hiện tại vẫn là không có vọng tưởng phân biệt chấp trước, vĩnh viễn cũng không khởi vọng tưởng phân biệt chấp trước, cho nên vọng tưởng phân biệt chấp trước là giả, không phải là thật. Chúng ta ngày nay phải xả giả tu chân, phải hiểu được cái ý nghĩa này. Xả giả tu chân là từ đâu mà bắt đầu, từ đâu mà nhập môn? Tán thiện (khen điều thiện), người khác có một chút thiện, chúng ta vĩnh viễn ghi nhớ, vĩnh viễn tán thán. Người khác có 100 cái bất thiện, 1000 cái bất thiện, chúng ta cũng đều đem nó quên đi sạch sẽ, căn bản là không nên để ở trong tâm. Bạn cứ như vậy mà làm, làm trong 10 năm, làm trong 20 năm, trong 30 năm thì bạn sẽ tu được thuần tịnh thuần thiện. Thuần tịnh thuần thiện thì nghiệp chướng từ vô thủy kiếp đều tiêu trừ, trí huệ phước đức của bạn đương nhiên hiện tiền. Hiện tại thế gian này quả báo mà bạn đạt được chính là pháp hỷ sung mãn mà Phật thường nói ở trong kinh.

Tự tại tùy duyên, bạn có được phước báo ở ngay trước mắt, thân tâm khỏe mạnh, có cầu có ứng, "*Phật thị môn trung hữu cầu tất ứng*". Bạn nhất định không có vọng tưởng, sở cầu của bạn nhất định là vì lợi ích chúng sanh, tuyệt đối không phải vì lợi ích chính mình, cho nên cảm ứng không thể nghĩ bàn, đây là nói về chữ "xưng".

Ở trong chữ "kính", không những có lễ kính mà còn bao gồm cả cúng dường. Không những bao gồm cúng dường, mà bao gồm cả sám trừ nghiệp chướng, ý nghĩa ở đây rất sâu rất rộng, hy vọng các vị thường có thể nghe Kinh Hoa Nghiêm. Hiện tại Kinh Hoa Nghiêm của chúng ta có thể xem ở trên mạng Internet, có thể xem được từ đường truyền vệ tinh 24 giờ không gián đoạn. Dường như mỗi ngày phát ba lần Kinh Hoa Nghiêm, ba lần là không giống nhau, tôi nhớ cũng không rõ lắm. Một lần là giảng gần đây nhất, hai lần kia là giảng hồi lúc trước, hiện tại chúng tôi đã giảng hơn 2.500 giờ đồng hồ rồi. Làm thành tập, mỗi tập là 2 tiếng đồng hồ, hiện tại đại khái có hơn 1.260 tập rồi, hy vọng nghe nhiều, nghe nhiều thì sẽ hiểu rõ. Hoa Nghiêm là đại bản của Kinh Vô Lượng Thọ, sau khi kế nhập được rồi thì sẽ không muốn dừng lại, thế gian này cái gì bạn cũng đều không nghĩ đến nữa, ở trong đây an lạc quá rồi. Người xưa nói thế vị không nồng như pháp vị, những loại hưởng thụ khoái lạc của ngũ dục lục trần, danh văn lợi dưỡng trong thế gian này không sánh bằng pháp lạc, pháp lạc so với những cái đó thì nồng đậm hơn rất nhiều. Sau khi bạn nắm được rồi thì bạn tự nhiên sẽ buông bỏ thế vị của thế gian này, bạn sẽ xả bỏ hết, tâm tâm niệm niệm đều mong muốn giúp đỡ chúng sanh giác ngộ, giúp chúng sanh quay đầu.

Ba loại giáo huấn của thân ngữ ý cùng với Bồ-tát không có khác nhau, chân thật có cái tâm này, chân thật làm ra tấm gương của sự

quay đầu. Thường ngày tiếp xúc đại chúng, bất luận là vào lúc nào, bất luận là ở nơi nào, chỉ cần cùng với người khác nói chuyện, những gì bạn nói ra thì đều là kinh, không có một câu nào là lời thừa, không gì ngoài việc lợi ích chúng sanh, giúp đỡ chúng sanh quay đầu là bờ, giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ, giúp đỡ chúng sanh lìa khổ được vui, đây gọi là xưng kính. Tổ sư Đại đức nói với chúng ta, bạn chân thật có thể phát tâm như vậy, chân thật có thể làm như vậy, kế nhập cảnh giới thì các Ngài nói nhất định không có cái đạo lý ở lại thế giới Ta-bà này. Nói một cách khác, bạn trong một đời này khẳng định sẽ vãng sanh bất thối thành Phật, sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc chính là Phật.

Các vị đọc Kinh Kim Cang Giảng Nghĩa của cư sĩ Giang Vị Nông thì bạn sẽ hiểu được, vừa đến được thế giới Tây Phương Cực Lạc thì thành Phật, nhưng Phật đó là Phần Chứng Túc Phật mà Thiên Thai Đại sư nói, không phải là cứu cánh. Phần Chứng Túc Phật chính là 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ, Pháp Thân Bồ-tát là Phần Chứng Phật vị. Cho nên bạn liền đi làm Phật, vậy thì sự phát tâm này bạn nói xem quan trọng biết bao. Chúng ta không đọc kinh, không thân cận Phật Bồ-tát, đọc kinh thì chính là chân thật thân cận Phật Bồ-tát. Bạn ngày ngày trong nhà cúng dường Phật Bồ-tát, ngày ngày lễ bái Phật Bồ-tát vẫn còn cách một tầng, vì sao vậy? Bạn không biết ý nghĩa của nó, bạn chỉ là tu một cái tâm cung kính, đó là thiện, thế gian thiện, bạn không khai trí huệ. Đọc kinh thì khai trí huệ, đọc không hiểu không phải lo, không nên suy nghĩ về nó, không cần đi nghiên cứu nó, bạn suy nghĩ nó, nghiên cứu nó thì đã sai rồi. Hãy lão thật mà niệm, một lần mà không hiểu thì niệm lần thứ hai, hai lần không hiểu lại niệm lần thứ ba, một năm không hiểu lại niệm một năm nữa, 10 năm không hiểu thì lại niệm 10 năm nữa, cuối cùng thì cũng có một ngày sẽ hiểu ra, vì sao vậy? Bạn lão thật niệm như vậy chính là tu

định, định đến một trình độ nhất định thì trí huệ hiện tiền, trí huệ hiện tiền chính là hiểu ra được vấn đề. Vì vậy cái huệ này là từ định mà sanh ra, huệ khai rồi thì sẽ thông, không những thông một bộ kinh, mà kinh kinh đều thông. Tôi thường nói không những kinh Phật bạn thông rồi mà kinh điển của tất cả tôn giáo trên thế giới bạn vừa mở ra thì liền thông. Vì sao mà thông được vậy? Tâm thanh tịnh nên thông, tâm thanh tịnh chính là thiền định. Cho nên chúng ta mỗi ngày đọc tụng, nghe kinh là tu cái gì? Tu định, tôi thường nói Giới Định Huệ tam học hoàn thành trong một lần. Chúng ta nghe kinh một cách quy củ cung kính, đây chính là trì giới, trì giới là thủ pháp. Trong tâm không có phân biệt, không có chấp trước, đó chính là tu định. Không nên suy nghĩ kinh văn có ý nghĩa gì, vừa nghĩ thì định không còn nữa, đã phá hết Giới Định Huệ rồi. Không nên suy nghĩ, cứ lảo thật mà niệm, niệm được từng chữ không sai, một câu không sai, đây chính là huệ, đây gọi là căn bản trí, có căn bản trí sau đó mới sanh hậu đắc trí. Phương pháp này vô cùng tốt, đáng tiếc là người hiện tại không hiểu được, người hiện tại không chịu làm như vậy.

Gần đây tôi đi Trung Quốc một chuyến, nghe rất nhiều các đồng tu bên đó nói với tôi, Trung Quốc hiện tại đang đề xướng cho nhi đồng đọc kinh, một hai năm nay rất là phổ biến, dường như là có đến mấy triệu gia đình đang khuyến khích trẻ nhỏ đọc kinh. Nhưng năm nay thì lại xảy ra vấn đề, những bạn nhỏ đọc kinh này phát sinh ra hai hiện tượng, một hiện tượng là không muốn đọc nữa, tại sao vậy? Các bạn nhỏ được đưa đến trường mẫu giáo, ở tại trường mẫu giáo 2-3 tháng thì chúng không thích đọc kinh nữa, ở trường mẫu giáo chơi vui hơn, đây là tình hình chung của xã hội. Hiện tượng còn lại, chúng đọc kinh thì thông minh ra, cái mà chúng biết nhiều hơn người khác, nên ở nhà thì xem thường cha mẹ, ở trường thì xem thường thầy cô, phê bình thầy cô, phê bình cha mẹ, cha mẹ thầy cô

chịu không thấu nữa. Họ liền đến hỏi tôi sự việc này. Tôi nói đây là hiện tượng nhất định rồi, vì sao lại là một hiện tượng nhất định? Bạn làm cha làm mẹ mà không cùng học với chúng, đại đa số đều là học Đệ Tử Quy, bạn là cha mẹ cũng phải học, cùng học chung với chúng thì chúng sẽ hoan hỷ. Bạn là cha mẹ không học lại bảo chúng học thì chúng nhìn thấy bạn chỗ này sai, chỗ kia cũng sai, liền phê bình bạn. Khi đưa đến trường, trường học như một cái chảo nhuộm lớn, thầy cô trong trường lại không học qua những thứ này, cho nên chúng lại phê bình thầy cô, chúng muốn được giống như những bạn học khác, chúng nhất định sẽ bỏ việc đọc kinh, ngày ngày chơi đùa vui hơn nhiều. Cho nên họ đến hỏi tôi về sau nên phát triển theo hướng như thế nào? Sự việc này rất nan giải, tôi nói đợi tôi lần sau có cơ hội đến Trung Quốc nữa thì tôi sẽ nói cho các vị cần phải làm như thế nào, bây giờ nói với các vị cũng vô dụng, đến lần sau các vị sẽ hiểu được tôi dạy các vị dùng cái phương pháp gì.

Vì vậy người xưa có nói, ý nghĩa của bốn chữ mà Đại Hạnh Hòa thượng đã nói chúng ta phải thật sự nhận thức được, phải liễu giải thấu triệt, phải biết cách áp dụng như thế nào, chân thật là "*một là tất cả, tất cả là một*" mà trong Đại Kinh đã nói, đó là viên dung thông suốt.

Điều thứ hai chúng ta cần phải học chính là "*nhất niệm tịnh tín*", chí tâm nguyện sanh. Nhất niệm vô cùng quan trọng. Nếu chúng ta chân thật muốn cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì bạn không thể không làm. Nhất niệm là chỉ có một niệm A Di Đà Phật, bạn phải có thể giữ gìn. Ở trong cuộc sống thường ngày hay trong công việc cũng vậy, xử sự đối người tiếp vật, việc đến thì làm, sau khi làm xong việc rồi thì chỉ một câu A Di Đà Phật. Những việc mà bạn đã làm ấy

đều không để ở trong tâm. “Không để ở trong tâm thì tôi làm sao có thể làm việc được chứ?” Không để ở trong tâm thì làm việc còn tốt hơn. Nhiều năm qua tôi tự mình đã đích thân trải nghiệm, đã làm sự chứng minh cho mọi người thấy rồi. Giảng kinh có cần phải chuẩn bị hay không? Không cần phải chuẩn bị, tôi bình thường thì đọc kinh, không phải là tôi chuẩn bị cho việc giảng kinh. Giảng kinh không cần đến việc chuẩn bị, không có sự chuẩn bị mới gọi là nhất tâm, bạn có chuẩn bị thì bạn đã thành tam tâm nhị ý, giảng sẽ không hay. Hết thầy đều không cần chuẩn bị, tôi tham gia rất nhiều hội nghị quốc tế, hội nghị thì đều phải lên đài để diễn giảng, cũng không cần chuẩn bị, hễ chuẩn bị thì nhất định sẽ nói không hay. Không cần chuẩn bị, lên bục giảng nhìn vào mắt mọi người thì tôi liền biết phải nói những gì, làm gì mà phải chuẩn bị chứ. Vĩnh viễn nên nhớ: **nhất tâm sanh trí huệ**. Chỉ trí huệ mới giải quyết được hết thầy mọi vấn đề, trí huệ mới có thể ứng phó với hết thầy vạn pháp. Lúc bình thường thì phải làm sao? Hiện nay công phu của chúng ta chưa đến nơi đến chốn, khi công phu đến nơi đến chốn thì vô niệm, hiện tại nếu chúng ta muốn vô niệm thì không được, luôn có ý niệm khởi lên. Hãy niệm A Di Đà Phật, trong 24 giờ chính là một câu A Di Đà Phật này, niệm 6 chữ cũng được, niệm 4 chữ cũng được, không cần tính số, tính số là phân tâm, lại có phân biệt chấp trước nữa, có phân biệt chấp trước thì bạn sẽ không dễ dàng niệm được tâm thanh tịnh. Trong tâm ngoài câu Phật hiệu ra thì cái gì cũng không có, đều sạch sẽ cả.

Mỗi ngày có một thời gian nhất định để học kinh giáo, hoặc là hai giờ đồng hồ hoặc là bốn giờ đồng hồ đọc kinh. Khi đọc kinh thì tâm phải chuyên chú vào trong kinh giáo, cũng là tu định, cũng là tu huệ. Sau khi đọc kinh xong, sau khi gấp quyển kinh lại thì câu A Di Đà Phật liền hiện tiền, nhất định là không có một tạp niệm nào. Bạn cứ ngày ngày luyện tập như vậy, niệm được ba đến năm năm, nếu muốn vãng sanh thì thật sự sẽ đi được. Thông thường 3 năm thì công phu đã đủ rồi, bạn muốn vãng sanh thì bạn sẽ vãng sanh. Chẳng qua là tôi vẫn khuyên bạn chưa nên đi, vì sao vậy? Bởi vì công phu mới 3 năm bạn vãng sanh sẽ sanh vào Phạm Thánh Đồng Cư Độ, phẩm vị của bạn không cao. Chẳng phải đã nghe Phật nói ở trong kinh, niệm Phật một ngày ở thế giới Ta-bà chúng ta bằng ở Thế Giới Cực Lạc tu hành 100 năm. Ở nơi này thì nhanh hơn, cho nên khuyên bạn không nên đi, ở lại dụng công thêm vài năm nữa thì bạn có thể vãng sanh đến Phương Tiện Hữu Dư Độ, vãng sanh đến Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Bạn ở nơi này phải tranh thủ, đến thế giới Cực Lạc nếu muốn từ Phạm Thánh Đồng Cư Độ sanh đến Thật Báo Trang Nghiêm Độ, thông thường phải cần thời gian từ 3 kiếp đến 4 kiếp, phải cần thời gian nhiều đến như vậy. Ở tại nơi này của chúng ta nếu có nền tảng như vậy rồi, quả thật có thể giống như tôi đã nói, bạn chân thật chịu làm được 10 năm, 20 năm thì ngang bằng với tu 3-4 kiếp ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, đây chính là nguyên nhân mà tôi khuyên bạn chưa nên vội đi. Không phải nói lưu luyện cái thế gian này, không phải vậy, tu hành ở tại thế giới này còn thù thắng hơn so với tu hành ở thế giới Tây Phương Cực Lạc. Đây có nghĩa là tu hành ở thế giới này không dễ dàng một chút nào, chướng ngại thì quá nhiều, đây là rèn luyện cho bạn mạnh mẽ, chính là ngày ngày đều có bài kiểm tra lớn. Đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thuận

buồm xuôi gió, không có ai kiểm khảo bạn cả, cho nên bạn sẽ tiến bộ rất chậm. Đích thực là họ không có thối chuyển, đây là thật, họ không thối chuyển nhưng tiến bộ thì rất chậm. Không giống như ở nơi này, ở nơi này thì thay đổi rất là nhanh, tiến thì tiến rất nhanh, thoái thì cũng thoái rất nhanh, bạn có thể giữ gìn được chỉ có tiến mà không thoái thì chính là siêu vượt hơn việc tu hành ở thế giới Tây Phương Cực Lạc. Lời nói này không phải là lời của tôi nói, là Phật đã nói ở trên kinh. Cho nên chúng ta nhất định phải trân quý cái duyên hiện tiền này, hết thầy tùy duyên không phan duyên, Phật Bồ-tát thật sự sẽ bảo hộ cho bạn, thật sự sẽ gia trì, bạn thật sự chịu làm thì Phật Bồ-tát sẽ gia trì cho thọ mạng của bạn, khiến cho bạn ở nơi này tinh tấn vượt bậc. Thế nên nhất định phải hiểu, vãng sanh Tịnh Độ thì tâm thanh tịnh là chánh nhân.

Hiện tại người hoằng truyền Tịnh Độ rất nhiều, thuyết pháp cũng không như nhau, rất nhiều người đến hỏi tôi, họ có rất nhiều sáng kiến mới lạ, hỏi tôi nghe xong thì làm như thế nào? Không cần để ý đến họ, mỗi người có cách tu của mỗi người, mỗi người đều có phước báo của mỗi người. Nếu nói người này là do vị Bồ-tát nào đó truyền lại pháp môn cho họ, bạn vừa nghe thì liền động tâm, bạn liền đi học họ. Lại có một người khác nói là vị Phật nào đó truyền cho họ, vậy thì tâm của bạn lại lung lay, ngày ngày đều một dạ hai lòng, ngày ngày đều thay đổi phương pháp thì bạn không thành tựu được một việc nào. Có rất nhiều người đến hỏi tôi, khi hỏi tôi thì tôi nói với họ, chúng tôi trước đây đã từng giảng qua Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh, đặc biệt là chương "Thượng phẩm thượng sanh", chương này đã giảng riêng qua một lần rồi. Trong chương này có bài khai thị của Thiện Đạo Đại sư, mọi người đều biết Ngài Thiện Đạo là A Di Đà Phật tái lai, lời của Ngài Thiện Đạo chính là lời của A Di Đà Phật tự mình nói ra, chúng ta phải tin. "*Nhất môn thâm nhập*" là chọn một pháp môn, dù có pháp môn nào tốt hơn đi nữa thì cũng



đều như như bất động không thay đổi, vậy thì bạn khẳng định sẽ thành công. Nếu bạn nghe pháp môn này cũng được, pháp môn kia cũng hay, do dự chần chừ, vậy thì hỏng rồi, bạn sai rồi. Cho dù A Di Đà Phật tái lai nói là Ngài có một pháp môn hay, so với pháp môn này còn nhanh hơn, vậy thì bạn nói: "Cảm ơn A Di Đà Phật, con chỉ tu pháp môn này thôi, con sẽ không thay đổi", vậy thì bạn mới có thành tựu. Tối cực quan trọng chính là tâm thanh tịnh, bạn không dao động thì tâm mới thanh tịnh, tâm tịnh thì Phật độ tịnh, đây là chánh nhân của việc niệm Phật vãng sanh. Hiện tiền bạn nhất định đạt được công đức lợi ích thù thắng, bạn nhất định được chư Phật hộ niệm, thiện thần sẽ âm thầm gia trì cho bạn.

Trong sách Yếu Giải, Ngẫu Ích Đại sư nói rất hay, "duy hữu đại trí phương năng đế tín"(chỉ có đại trí mới có thể chân thật tin tưởng). Trong chú giải An Lạc Tập nói đến tam tâm, trên thực tế "tam tâm" này cùng với "đại trí" được nói ở trong Yếu Giải là cùng một ý nghĩa, trong đó nói tương đối rõ ràng một chút. Cái thứ nhất là "*thuần tâm*", thuần hậu, tâm phải chân thật, tín tâm thâm hậu. Cái thứ hai là "*nhất tâm*", tín tâm thuần nhất, nhất định không có nghi hoặc, nhất định không xen tạp một tạp niệm nào khác, một ý niệm nào khác. Thứ ba là "*tương tục tâm*", cái tâm này có thể tương tục, cái tâm này không gián đoạn. Thực tại mà nói, cách nói này cùng với Giác Minh Diệu Hạnh Bồ-tát đã nói: "Không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn" là cùng một ý nghĩa, so với cách nói "đô nhiếp lục căn tịnh niệm tương kế" (thâu nhiếp sáu căn, tịnh niệm tiếp nối) của Đại Thế Chí Bồ-tát là hoàn toàn tương đồng. Nếu có thể tương tục không gián đoạn, đây chính là hành, nhưng có thể nhất tâm thì cái tâm này thuần hậu. Nếu có ba tâm này mà không được sanh [Tây Phương] thì chẳng có lẽ đó, nhất định sẽ được sanh. Những lời này của Tổ sư chúng ta phải xem nhiều, phải nhớ kỹ thì chúng ta mới có thể thật sự thể hội được.

Ví dụ trong Sớ Sao nói "tín tức tâm tịnh" (tin thì tâm tịnh), câu nói này rất đáng để cho chúng ta làm tham khảo, chúng ta có tin hay không? Tâm của chúng ta không thanh tịnh, không thanh tịnh thì không phải là tin, lòng mà tin thì thanh tịnh, thanh tịnh thì tin. Trong tâm chúng ta vẫn còn có ý niệm khác xen tạp ở trong đó, sai rồi! Cuộc sống không nên có ý niệm, hãy học tùy duyên, học cách chuyển cảnh giới, không được để bị cảnh giới chuyển. Nếu bạn nghe không hiểu cái chuyển này, tôi nói một cách khác, đó là học làm sao để không bị cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng, ta phải học làm sao mà ta có thể ảnh hưởng đến nó, không được để nó ảnh hưởng đến ta, vậy thì mới đúng. Nhất định không để bị ảnh hưởng bởi hết thầy người, việc, vật bên ngoài. Ví dụ như ăn uống, chua ngọt cay mặn đắng, có người nói mặn quá, nhạt quá, chua quá, bạn có thể đem những chữ quá đó bỏ đi không? Bất luận là mùi vị gì, khi vào trong miệng thì là một mùi vị, biến thành một mùi vị, một vị thì là pháp vị, chư Phật Bồ-tát các Ngài có cái năng lực này. Năm vị khi vừa vào trong lưỡi thì thành một vị, các Ngài có thể chuyển cảnh giới, các Ngài không bị cảnh giới chuyển, đây là việc người bình thường không biết. Người phạm rơi vào trong vọng tưởng phân biệt chấp trước, món này ngon thì ăn nhiều một chút, món kia không ngon thì không muốn ăn, liền cự tuyệt, vậy sai rồi. Mùi vị gì cũng biến thành một vị, một vị là vô thượng pháp vị. Học Phật là học từ những chỗ này, những chỗ này chư Phật Như Lai và cả Tổ sư Đại đức đều đã thị hiện cho chúng ta xem.

Năm xưa tôi giảng kinh tại Hồng Kông, đây là chuyện hơn 20 năm về trước, có một số lão cư sĩ, hiện tại những vị lão cư sĩ này đều không còn nữa, những vị lão cư sĩ này đã từng thân cận với lão Hòa thượng Hư Vân. Họ nói với tôi, Hòa thượng Hư Vân một năm cạo đầu một lần, cho nên bạn xem thấy có một số hình chụp là đầu đã cạo rồi, đại khái đó là năm mới nên Ngài vừa mới cạo xong. Một năm chỉ cạo

một lần, dường như là một năm mới tắm một lần, xưa nay không thay y phục, nghĩa là xuân hạ thu đông cũng đều mặc bộ đó. Cổ của chiếc áo bị mồ hôi cặn dầu tích tụ lại rất dày, Ngài không hề giặt qua, mồ hôi rất dày, khi ngửi thì có mùi hương của hoa sen. Chúng ta ngày ngày giặt quần áo, hương hoa sen đều đã giặt sạch mất, đều không còn nữa. Ngài không giặt, Ngài giữ nó lại, nguyên nhân là gì vậy? Tâm thanh tịnh, Ngài có thể chuyển cảnh giới, Ngài không bị cảnh giới xoay chuyển. Sự việc này các vị cũng thấy nhà khoa học của Nhật Bản là Giang Bốn Thắng đã làm thực nghiệm, ông dùng nước để làm thực nghiệm. Ông dùng đều là ly thủy tinh, nhìn xuyên thấu được nước đựng ở bên trong. Trên ly nước này chúng ta dán một chữ "ái", chúng ta viết một chữ "ái", có tâm ái. Viết chữ "ái" này dán lên trên ly nước, sau hai giờ đồng hồ, đem mẫu nước này đông lạnh -5 độ C, vừa đủ đóng băng, đem mẫu nước đóng băng này để ở dưới kính hiển vi mà quan sát, những tinh thể ấy vô cùng đẹp đẽ, là chữ "ái". Ông đã làm thực nghiệm trong 10 năm, bức hình đẹp nhất là chữ "ái". Cho nên ông nói "ái" là chân lý của vũ trụ. Nếu bạn viết một chữ là "tôi hận bạn, chán ghét bạn", cũng đem dán trên ly nước, sau đó hai giờ đồng hồ bạn lại quan sát dưới kính hiển vi, nó sẽ vô cùng khó coi. Thí nghiệm này chứng minh được lời Phật đã nói trong kinh là "*cảnh tùy tâm chuyển*". Vì sao chúng ta không dùng tâm yêu thương này yêu thương hết thảy người, yêu thương hết thảy mọi vật? Tế bào ở trên toàn thân của chúng ta, nếu đem quan sát ở dưới kính hiển vi thì đều có sự kết tinh tốt đẹp, thân thể sẽ khỏe mạnh; nếu có sự oán hận thì tế bào trên thân thể bạn xem dưới kính hiển vi sẽ rất khó coi. Cho nên bản thân bạn muốn khỏe mạnh, muốn trường thọ, muốn tràn đầy trí huệ thì bạn hãy dùng tâm yêu thương đối với hết thảy chúng sanh, tế bào trên toàn thân của chúng ta đều là tâm yêu thương, đều là tâm thiện lành. Thuần tịnh thuần thiện thì đó chính là tâm Phật, chính là Bồ-tát, khẳng định hết thảy chúng sanh trong hư không pháp giới là một pháp tánh. Trong kinh thường

nói, "thập phương tam thế Phật, cộng đồng nhất pháp thân, nhất tâm nhất trí huệ, lực vô úy diệc nhiên", Phật đã nói rất nhiều rồi, hoàn toàn là chân tướng sự thật, chúng ta nhất định không thể hoài nghi. Đặc biệt là thực nghiệm này của ông đã cho chúng ta sự khái thị rất lớn, thực nghiệm chứng minh điều mà Phật nói ở trong kinh là chính xác. Hiện tại thực nghiệm của ông chỉ nhìn thấy sắc tướng, sắc tướng của sự đẹp xấu, tôi nói với ông hãy cố gắng nỗ lực thâm nhập mà làm thực nghiệm.

Tất cả vật chất từ đâu mà có? Tâm hiện thức biến, tâm chính là chân tâm, chính là bản tánh, chân tâm bản tánh là thuần tịnh thuần thiện. Cho nên nó có đức, nó có năng, năng chính là kiến văn giác tri. Hiện tại thì ông đã thực nghiệm được rồi, nước có thể xem, có thể nghe, có thể hiểu ý của con người. Con người gieo cho nó ý niệm thiện, nó sẽ có sự hồi đáp rất tốt; ác niệm thì nó hồi đáp sẽ không tốt, nó hiểu được ý của con người. Nếu bạn mở rộng ra tất cả khoáng vật, vật chất, bởi vì vật chất chính là tâm biến, tâm chính là vật chất, vật chất chính là tâm, tâm có bản năng, tâm còn có đức, vốn có đủ đức năng. Đức là gì? Đức là sắc thanh hương vị, hiện tại ông chỉ mới nghiên cứu được sắc mà thôi, nó vẫn còn âm thanh. Chúng ta dùng tâm yêu thương, tâm yêu thương chân thật thì nó sẽ có âm thanh vô cùng tuyệt diệu, ông vẫn chưa khám phá được. Nó còn có hương, nó còn có vị, vì vậy nếu bạn chán ghét nó, hận nó, nó sẽ không thơm nữa mà sẽ là hôi thối. Sắc thanh hương vị của nó đều biến đổi, thiên biến vạn hóa, một niệm thiện thì xinh đẹp vô cùng, một niệm ác thì xấu vô cùng, thiên biến vạn hóa. Trong lần vừa rồi đến Nhật Bản tôi đến thăm ông, tôi bảo ông thâm nhập thêm nữa, vẫn còn nữa, không dừng lại ở chỗ này. Bao nhiêu năm qua những thực nghiệm khoa học của ông tránh né vấn đề tôn giáo, bởi vì ông muốn siêu vượt hơn tôn giáo, ông muốn thuần khoa học. Hiện tại thì tôi nói với ông, tôn giáo thật sự cao hơn khoa học rất nhiều, có thể chỉ dạy bạn cách

thâm nhập sâu hơn nữa, mở rộng lĩnh vực nghiên cứu cho ông. Nếu ông có thể thật sự đem việc này nghiên cứu ra được thì sẽ chứng minh điều Phật đã nói ở trong kinh không sai một chút nào. Vì vậy tôi nói báo cáo thực nghiệm này của ông, các đồng học của chúng ta ngẫu nhiên xem thấy được từ trên mạng Internet, trích chép lại từ trên mạng rồi đưa cho tôi xem, tôi vừa xem liền hiểu. Vì sao vậy? Trong kinh đã nói nên tôi vừa xem liền hiểu. Tôi đến thăm ông, ông cũng rất ngưỡng mộ đối với tôi. Ông mới hơn 60 tuổi mà sức khỏe lại kém hơn tôi rất nhiều. Ông hỏi: “Pháp sư à, Ngài điều dưỡng thân thể như thế nào vậy?” Tôi nói với ông, cách tôi điều dưỡng thân thể chính là dùng tâm yêu thương như ông thực nghiệm với nước vậy. Chính là cách như ông đang thực nghiệm, tôi nói tôi chính là dùng tâm yêu thương để điều dưỡng, ông thực nghiệm ra được rồi vậy ông có áp dụng vào trong cuộc sống của mình không? Nhờ kinh Phật nên tôi đã hiểu ra từ sớm rồi, tôi có thể đem cái tâm yêu thương này, đem tâm chân thành, tâm cảm ơn, áp dụng vào trong đời sống, dùng vào trong công việc, dùng vào trong xử sự đối người tiếp vật, tôi là dùng cách này để điều dưỡng thân thể, ông thực nghiệm ra được rồi vì sao lại không dùng? Ông nhỏ hơn tôi mười mấy tuổi.

Cho nên việc này thì chúng ta nhất định phải học. Đối với chính mình, đặc biệt là từ trung niên trở đi thì việc khỏe mạnh sống lâu là điều ai ai cũng quan tâm, rất dễ dàng đạt được, không cần phải ăn đồ bổ, đồ bổ dưỡng đều là thuốc độc, đều không phải là thứ tốt. Nếu thật sự muốn được bổ dưỡng thì nhất định phải nhờ đến Trung y, để cho họ chuẩn đoán cho bạn, xem bạn thiếu cái gì thì kê một toa thuốc dành riêng cho bạn, không thể tùy tiện như người này nói loại thuốc này hay, người kia nói loại thuốc kia tốt, toàn bộ đều là thuốc độc, vậy thì bạn đã mắc lừa rồi. Cho nên tôi thứ bổ gì cũng không uống, tôi bình thường chính là uống nước, trà thì có uống

một chút, tôi chỉ uống trà rất nhạt, trà đậm quá thì không được, uống một ít trà nhạt thì được. Cuộc sống phải có quy củ, quan trọng nhất là không nên nghĩ tưởng lung tung, nghĩ tưởng lung tung rất có hại. Cơ thể con người là một bộ máy hoạt động, bộ máy này đang vận hành hoạt động, đương nhiên là nó cần có năng lượng, năng lượng chính là việc ăn uống bổ sung mà biến thành năng lượng, sự tiêu hao của năng lượng thì 95% là tiêu hao vào trong vọng tưởng, tiêu hao vào trong tạp niệm, cho nên tạp niệm càng ít thì bạn càng ít tiêu hao năng lượng, thứ bạn cần ăn uống cũng càng ít. Cho nên Thế Tôn năm xưa tại thế, trong tăng đoàn mỗi ngày ăn một bữa, vì sao vậy? Ngài không có vọng niệm, Ngài tiêu hao năng lượng ít, một bữa thì đủ rồi. Chúng ta từ trong kinh xem thấy, A-la-hán bảy ngày thì đi trì bát một lần, nghĩa là nói bảy ngày mới ăn một bữa thì bạn biết được tâm của họ rất thanh tịnh. Bích-chi Phật thì nửa tháng mới đi trì bát một lần, nửa tháng ăn một bữa thì bạn liền biết được tâm địa của các Ngài thanh tịnh, một trần không nhiễm. Thích-ca Mâu-ni Phật thị hiện mỗi ngày ăn một bữa, đây là làm cho phàm phu chúng ta xem, làm một sự thị hiện. Chúng ta nghe rồi, trong kinh điển đã xem thấy rồi, phải tỉ mỉ mà suy nghĩ, sau khi đã hiểu thông lý rồi, nhất định phải áp dụng, phải đi làm. Cho nên phải học không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, chính là "đại trí" mà trong Yếu Giải đã nói, "*duy hữu đại trí phương năng đế tín*". Xem như vậy thì sẽ hiểu được đại trí có ý nghĩa gì, làm thế nào có đủ đại trí thì chúng ta mới hiểu được.

Phần chú giải tiếp theo nói "*chí tâm hồi hướng, nguyện sanh bỉ quốc*". Chữ "chí tâm" này chính là lấy "Bồ-đề tâm" mà trong Quán Kinh đã nói. "Bồ-đề tâm" mà Quán Kinh đã nói là chí thành tâm, thâm tâm, và hồi hướng phát nguyện tâm. Thiên Thân Bồ-tát ở trong Vãng Sanh Luận thì gọi là "trực tâm, thâm tâm, đại bi tâm". Cho nên cổ Đại đức thường đem kinh luận hợp lại, như vậy mà xem thì sẽ dễ

dàng hiểu ý nghĩa hơn. Chí thành tâm chính là trực tâm, trong Vãng Sanh Luận thì gọi là trực tâm, thật sự là không dễ hiểu, "chí thành tâm" thì dễ hiểu hơn. Chí thành tâm chính là chân thành đến cùng cực, đây chính là trực tâm. Thâm tâm thì kinh và luận đều tương đồng, đều gọi là thâm tâm. Thâm tâm chính là tự thọ dụng của chí thành tâm. Đại bi tâm và hồi hướng phát nguyện tâm thì kinh và luận gọi không giống nhau, danh từ không giống nhưng đều là nói đến tha thọ dụng. Chính là chúng ta dùng cái tâm gì đối với chính mình, dùng cái tâm gì để đối với người, đối với mình thì gọi là thâm tâm, đối với người thì gọi là đại bi tâm.

Mười mấy năm trước, tôi ở Mỹ giảng kinh đến chỗ này, bởi vì tôi thường giảng Kinh Vô Lượng Thọ nên tôi dùng từ "thanh tịnh bình đẳng giác" trong Kinh Vô Lượng Thọ. "Thanh tịnh bình đẳng giác" chính là thâm tâm, phải dùng cái tâm này đối với chính mình. Đại bi tâm, hồi hướng phát nguyện tâm chính là từ bi tâm. Cho nên tôi đã dùng 10 chữ: Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, đây là "Bồ-đề tâm" mà trên kinh luận đã nói. Chân thành là bản thể của "Bồ-đề tâm", có thể có dụng. Thâm tâm là tự thọ dụng, tự thọ dụng là thanh tịnh bình đẳng chánh giác. Chính mình đối với chính mình thì bạn không thể không biết. Bạn có thể tương ứng với 10 chữ này vậy thì bạn đã không rời "Bồ-đề tâm", không rời "Bồ-đề tâm" vậy thì bạn đã phát "Bồ-đề tâm", phát "Bồ-đề tâm" thì chính là Bồ-tát, không phải là người phàm. Mức độ thấp nhất, trong Kinh Hoa Nghiêm nói có 51 cấp bậc Bồ-tát thì bạn là Sơ Tín Vị Bồ-tát, Sơ Tín Vị nghĩa là vừa mới vào cửa, vì sao vậy? Đã phát "Bồ-đề tâm" hay chưa? Phát rồi nhưng không kiên cố, thường quên mất. Đến khi nào thì mới không quên mất "Bồ-đề tâm"? Hoàn toàn tương ứng, niệm niệm tương ứng, là Sơ Trụ, cho nên Sơ Trụ gọi là Phát Tâm Trụ. Mười cấp bậc phía trước là thập tín vị, không có địa vị, bởi vì họ cứ tiến tiến thối thối. Đến khi bất thối, "Bồ-đề tâm" bất thối rồi thì đó chính là Sơ

trụ, chính là Pháp Thân Bồ-tát minh tâm kiến tánh. Thập tín vị gọi là Quyền Giáo Bồ-tát, ngang với Quyền Giáo Bồ-tát.

Cho nên chúng ta không thể không phát cái tâm này. Bạn phải biết phát tâm này là chúng ta dùng tâm chân thành đối với người, dùng tâm chân thành để sống, nhất định không lừa dối chính mình, nhất định không lừa dối người khác. Phía trước tôi có nói chúng ta phải học Phật nói lời thành thật, bạn phải bắt đầu từ chỗ này mà làm, đây là chúng ta thật sự quyết tâm học Phật, thật sự quyết tâm trong một đời này ta phải thành tựu. Nếu bạn không thể làm như vậy thì bạn thành tựu không nổi. Vì vậy người chân thật học Phật không nhiều, người đến cửa Phật để tiêu khiển thì rất nhiều, đương nhiên tốt hơn so với những trò tiêu khiển thông thường, ở đây còn có thể trồng được thiện căn, hầu hết các trò tiêu khiển thông thường thì đều trồng cái căn bất thiện, bạn không thật sự học Phật. Thật sự học là thật sự làm, nghĩa là từ tâm chân thành nói lời thành thật, bắt đầu từ chỗ này. Đối với chính mình, nhất định phải biết bồi dưỡng tâm thanh tịnh của chính mình, tâm thanh tịnh là không ô nhiễm, trong hoàn cảnh hiện tại không nhiễm ô thì rất khó.

Tôi đã làm ra cho các đồng học tham khảo, tôi đã hơn bốn mươi năm không xem truyền hình, không xem báo chí, tạp chí báo chí truyền thanh truyền hình tôi đều đoạn tuyệt, vì sao vậy? Vì được một chút tâm thanh tịnh. Vì vậy các bạn nhỏ ở Bắc Kinh đọc Đệ Tử Quy hơn một năm, vừa đi đến trường mấy ngày thì đã mất hết, nguyên nhân là gì? Chúng khởi dậy vọng tưởng phân biệt chấp trước, chúng không cưỡng lại được sự mê hoặc, việc này chúng ta không thể không biết, không thể không hiểu. Chúng ta nhất định phải đề phòng, những thứ này đều là ô nhiễm, chúng ta nhất định không xem, nhất định không tiếp xúc. Nghe nói sự ô nhiễm của mạng Internet còn nghiêm trọng hơn, những thứ tân thời này tôi đều không tiếp xúc, những thứ khoa học kỹ thuật này hết thảy tôi đều



không tiếp xúc. Những người trẻ tuổi các vị thì vẫn tiếp xúc, nhưng các vị phải cẩn thận, sau khi bị ô nhiễm thì bạn sẽ rất khó quay đầu. Nếu đọa thì sẽ là ba đường ác, ba đường ác thật sự mà nói thì khẳng định là đọa địa ngục. Đây chính là trí huệ cao độ, trí huệ chân thật, bạn phải biết phòng ngừa, sự phòng ngừa này thì bạn biết tôi không tiếp xúc với những thứ đó, tuyệt đối không được theo sự dẫn dắt sai lầm của người khác. Dẫn dắt sai lầm như thế nào? Người ta nói bạn đang sống trong thời buổi hiện đại này mà bạn cái gì cũng chẳng biết, bạn làm sao mà sống đây? Tôi cái gì cũng không biết, cái gì cũng không tiếp xúc, nhưng nếu bạn nói với tôi thì tôi liền hiểu, bạn không nói thì tôi không biết, nói ra thì tôi liền biết, vì sao mà tôi hiểu được? Suy đoán thì đều có thể nghĩ ra được.

Vì vậy, tu tâm như thế nào? Thật sự là bất luận tu hành một tông nào, Thiên, Giáo, Mật, Luật đều nói tu từ căn bản, căn bản chính là tâm. Dùng tâm chân thành đối với chính mình, thanh tịnh bình đẳng giác, thanh tịnh thì không nhiễm ô, bình đẳng thì không có cao thấp, pháp pháp bình đẳng, người người bình đẳng, nhất định là phải hiểu điều này. Trong kinh Phật có hai câu nói "*ngày ngày là ngày tốt, giờ giờ là giờ tốt*", tôi thêm hai câu nữa "*người người là người tốt, việc việc là việc tốt*". Trong mấy năm gần đây tôi sâu sắc thể hội được, người giúp đỡ tôi thì tôi cảm tạ họ, họ là người tốt; người hủy báng tôi, người nhiều điều sanh sự, người hãm hại tôi thì cũng là người tốt, tôi cũng cảm ơn họ, vì sao vậy? Vì người tốt đang đến khảo nghiệm tôi, xem tôi có khởi tâm tham hay không? Người không tốt đến khảo nghiệm tôi, xem tôi có sanh tâm sân hận hay không? Họ đến kiểm tra, người kiểm tra thì không có tốt xấu, tốt xấu là ở chính mình. Cho nên Ngẫu Ích Đại sư nói rất hay "*cảnh duyên không tốt xấu*", cảnh là hoàn cảnh vật chất, duyên là hoàn cảnh nhân sự, hoàn cảnh vật chất và hoàn cảnh nhân sự là bình đẳng, việc này nhất định phải biết là bình đẳng. Tôi dùng tâm bình đẳng để đối đãi, ta dùng

tâm thiện để đối đãi thì tất cả đều là thiện, ta dùng tâm bất thiện để đối đãi thì đều bất thiện, cho nên mới nói "*cảnh duyên không tốt xấu, tốt xấu tại tâm sanh*". Vậy chúng ta vì sao không dùng tâm thanh tịnh, vì sao không dùng tâm bình đẳng, vì sao không dùng tâm thuần tịnh thuần thiện? Vũ trụ là hài hòa, vũ trụ thuần thiện thuần tịnh, bạn nói xem bản thân chúng ta hoan hỷ an lạc biết bao, trong tâm không có lo âu, không có vướng mắc, không có phiền não, tâm tình như vậy thì con người làm sao lại không khỏe mạnh không hạnh phúc được chứ?

Trong Phật pháp nói "*phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui*", những lời này là thật, không giả chút nào, vấn đề là bạn phải giác ngộ. Mê tà nhiễm mang lại cho bạn khổ não vô biên, giác chánh tịnh thì mang lại sự hạnh phúc mỹ mãn, bạn phải giác chánh tịnh. Giác nhất định là không mê, bất luận sự việc gì cũng rõ ràng minh bạch thông suốt thấu đáo. Không những hiểu rõ đối với chính mình, hiểu rõ đối với chúng sanh, hiểu rõ đối với thế gian, đối với xuất thế gian cũng hiểu rõ, không cần phải cầu, tu thanh tịnh bình đẳng giác là quan trọng. Đối với hết thảy chúng sanh thì đại từ đại bi, đại có nghĩa là vô điều kiện, không có phân biệt không có chấp trước, tự nhiên hiển lộ ra sự bao dung, tôn trọng, kính ái, quan tâm hợp tác lẫn nhau, bạn nói xem viên mãn đến như vậy. Dùng đức hạnh của chính mình để cảm hóa người thế gian, đương nhiên thế gian này không phải dễ dàng cảm hóa đến như vậy, chư Phật Như Lai xuất hiện tại thế gian này, dường như cũng không khởi được bao nhiêu tác dụng, nhưng kỳ thực thật sự đã khởi tác dụng. Người có thể tiếp xúc và được cảm hóa thì đều là người thiện căn sâu dày, có duyên với Phật, họ thật sự quay đầu. Những người khác, tuy nhìn thấy dường như họ không thể quay đầu, vẫn là đang tạo ác nghiệp, nhưng họ trải qua sự huân tập này, họ đã có tiến bộ rồi, bạn không thể nói việc này không có tác dụng, không khởi tác dụng, vậy thì sai rồi. Nó khởi tác dụng, tác

dụng không rõ ràng, đời sau kiếp sau thì sẽ rõ ràng. Vì vậy nếu đời này bạn cảm động thì nghĩa là đời đời kiếp kiếp quá khứ đã huân tu, đời này thì thành tựu, làm gì có chuyện ngẫu nhiên chứ? Thế gian tuyệt đối không có sự việc ngẫu nhiên. Vì vậy vĩnh viễn phải có cái tâm cảm ân, phải có tâm từ bi, việc này rất quan trọng, tu Tịnh Độ chính là phải dùng cái tâm này.

Chúng tôi dùng cách nói của Kinh Vô Lượng Thọ thì mọi người sẽ dễ hiểu. Chân thành thanh tịnh bình đẳng chánh giác từ bi, đây chính là "Bồ-đề tâm". Niệm không quên, niệm niệm không mất, cái tâm này phải tương tục, phải không gián đoạn thì đối với chính mình sẽ có đại lợi ích. Cái đại lợi ích này là gì? Tiêu nghiệp chướng, khai trí huệ, khỏe mạnh sống lâu, hạnh phúc mỹ mãn, bạn thật sự là có thể đạt được mà không giả dối một chút nào. Đối đãi với người thì đại từ đại bi, nhưng quan trọng nhất không được quên là phải nhất hướng chuyên niệm, vì sao vậy? Chúng ta có tu tốt hơn đi nữa, nếu không cầu vãng sanh thế giới Cực Lạc thì bạn nên biết việc siêu vượt lục đạo là rất khó. Chúng ta dùng tâm Bồ-đề, tâm thanh tịnh bình đẳng giác để mà tu hành, nếu không vãng sanh thì quả báo khẳng định là sẽ ở Dục Giới Thiên. Nếu dục của bạn vẫn chưa đoạn thì không ở hai tầng dưới của Dục Giới, khẳng định là từ Dạ-ma Thiên trở lên, bạn không thể được lên Đao-lợi Thiên, cũng sẽ không ở Tứ Vương Thiên, thông thường mà nói có lẽ là từ Đâu-suất Thiên trở lên. Đâu-suất Thiên, Hóa Lạc Thiên, Tha Hóa Tự Tại Thiên, đây là nơi bạn sẽ ở. Nếu công phu của bạn sâu, dục tình của bạn vô cùng mờ nhạt, danh văn lợi dưỡng ngũ dục lục trần, tự tư tự lợi những loại ý niệm này rất mờ nhạt, dường như không có, vậy thì bạn sanh Sắc Giới Thiên, đây là nơi bạn sẽ đến. Ra khỏi sáu nẻo thật không dễ dàng, phải đoạn dứt kiến tư phiền não thì mới có thể ra khỏi, đây chính là nói rõ tám mươi bốn ngàn pháp môn là đạo khó hành. Nhưng nếu chúng ta dùng cái công phu này cầu sanh Tịnh Độ thì lại dễ như trở bàn tay,

nhất định được sanh. Công phu kém thì sanh Phạm Thánh Đồng Cư Độ, công phu tốt thì sanh Phương Tiện Hữu Dư Độ, vì vậy nhất định phải nỗ lực, vì sao vậy? Đây là chân thật thành tựu, thế gian này bất luận là loại danh văn lợi dưỡng gì đi nữa thì toàn bộ là giả. Phải thường nhớ đến lời của Vĩnh Gia Đại sư nói "*trong mộng rõ ràng có sáu cõi, giác rồi không không cả đại thiên*". Kinh Kim Cang nói "*phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*", "*nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh*", bạn phải nhìn rõ ràng, phải buông bỏ, không nên xem trọng những việc này nữa. Những sự việc này nếu có thể đạt được, có duyên thì được, vì chúng sanh làm thêm một ít việc tốt; không có duyên, không đạt được cũng tốt, thanh tịnh vô sự.

Thế gian việc gì là tốt nhất? Không có việc mới là tốt nhất. Trong nhiều năm qua có rất nhiều người đem tiền đến cho chúng tôi, chúng tôi cũng không có cách nào, họ đã đem tiền đến thì thay họ làm việc. Vì vậy tiền nhiều thì làm nhiều, tiền ít thì ít làm, không có là tốt nhất, không phải làm, đây là lời nói chân thật. Không có tiền thì không phải làm gì cả, cả ngày từ sáng đến tối lão thật niệm Phật thì bạn nói xem cuộc sống như vậy tự tại biết bao. Có cái duyên này thì chúng ta cũng không thể cự tuyệt được, bởi vì có rất nhiều người muốn làm việc tốt mà không biết thế nào gọi là việc tốt, đó cũng như là ủy thác cho chúng ta, chúng ta thay họ làm việc tốt, chúng ta có cái nghĩa vụ này, có trách nhiệm đi giúp đỡ họ. **Cho nên không được quên rằng bất luận là hữu sự hay vô sự thì cũng không được quên nhất hướng chuyên niệm.** Bạn cả đời này chỉ có một phương hướng, chuyên niệm A Di Đà Phật, chuyên cầu thế giới Cực Lạc.

Ấn Quang Đại sư trong Văn Sao thường nhắc đến "*tín nguyện trì danh, cầu sanh Tịnh Độ*", tôi đọc Văn Sao, tôi trích lục ra được bốn câu nói, đây là tâm truyền của Ấn Quang Đại sư. Ngài một đời tự hành hóa tha, không rời khỏi nguyên tắc cương lĩnh này. Đó là "*đôn*

*luân tậ phạm, nhàn tà tồn thành, tín nguyện trì danh, cầu sanh Tịnh Độ*”, chính là 16 chữ này. Đại sư Ngài cả đời đã làm được, danh xứng với thực, tôi đã khắc một con dấu cho Ngài, tôi nói đây là truyền tâm pháp yếu của Ấn Quang Pháp sư. “Chí tâm hồi hướng”, hồi hướng chính là đại từ đại bi; áp dụng thực tiễn của đại từ đại bi đó chính là đem hết thảy công đức mà chính mình tu được tuyệt đối không chiếm làm của riêng mà bố thí cho hết thảy chúng sanh. Hồi hướng chính là giúp đỡ hết thảy chúng sanh, niệm niệm đều hy vọng tất cả chúng sanh đều thành tựu, viên mãn thành tựu giống như chính mình vậy. Do đây mà thấy, ta tu được tốt thì họ được lợi ích càng nhiều, ta tu không tốt thì họ không được lợi ích. **Muốn khiến cho tất cả chúng sanh mọi nơi đều được lợi ích thì ta không thể không chăm chỉ tu.** Bạn có thể phát cái tâm này thì đối với chính mình là một sự khích lệ rất lớn, chúng ta thường nói dũng mãnh tinh tấn, là ai đang thúc đẩy? Hồi hướng là sức mạnh thúc đẩy. Người thế gian cầu danh cầu lợi, danh lợi là sức mạnh thúc đẩy, họ không có danh lợi thì họ sẽ không làm. Người tu hành danh lợi đều xả bỏ, vậy cái gì đang thúc đẩy? “Bồ-đề tâm” đang thúc đẩy, từ bi tâm chính là hồi hướng phát nguyện tâm đang thúc đẩy, khiến họ vĩnh viễn tinh tấn không giải đãi.

Hồi hướng có ba loại: hồi hướng Bồ-đề, hồi hướng thực tế, hồi hướng chúng sanh. Trong thập đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ-tát, trong 10 nguyện thì thực tế chỉ có 7 nguyện. Bảy câu phía trước là nguyện: lễ kính, xưng tán, cúng dường, sám hối, tùy hỷ, thỉnh chuyển pháp luân, thỉnh Phật trụ thế. Bảy điều này là nguyện, ba câu phía sau là hồi hướng. Thường tùy Phật học là hồi hướng Bồ-đề, hằng thuận chúng sanh là hồi hướng chúng sanh, phổ giai hồi hướng là hồi hướng thực tế, thực tế chính là pháp tánh. Ba nguyện phía sau là hồi hướng. Trong mười nguyện mà hồi hướng đã chiếm hết ba điều, bạn hãy nghĩ xem việc hồi hướng này quan trọng đến

cỡ nào. Vì sao vậy? Vì có thể phá ngã chấp, có thể phá pháp chấp, nếu bạn không hồi hướng thì hai loại chấp trước này không dễ gì phá bỏ được.

Chương ngại nghiêm trọng nhất của hết thầy phàm phu là cái gì? Khởi tâm động niệm đều là "ta", lợi ích của ta, việc này thì phiền phức rất lớn. Không cần nói Phật Bồ-tát, trong A-la-hán thì cấp bậc thấp nhất là Sơ Quả Tu-đà-hoàn. Tu-đà-hoàn thì đã không còn chấp trước cái thân này là ta, thân tướng phá rồi mới có thể chứng được quả Tu-đà-hoàn, đây là chân thật đã bước vào Phật môn. Phàm phu chúng ta học Phật hết mấy mươi năm, học hết cả đời, không vào được Phật môn, nguyên nhân là ở đâu? Chưa buông bỏ cái "ta", không biết thân này không phải là ta, thân là của ta chứ không phải ta. Vì vậy nhất định phải học phá thân kiến, phá thân kiến thì không có sanh tử. Biết được cái thân này cũng như quần áo vậy, quần áo dơ rồi thì bạn sẽ cởi ra để thay cái khác, thân thể này hư hỏng rồi thì đổi một thân thể mới. Xả thân thọ thân thì cũng như là thay quần áo, cái thân này có gì mà phải đau buồn, có gì mà phải khiếp sợ? Bạn phải học cho được thật bình thường, phải xem sanh tử thật bình thường, phải xem cho thật nhạt nhẽo, không nên lưu luyến cái thân thể này thêm nữa. Cho nên thân thể bị người ta làm tổn hại, không đáng gì cả. Nhẫn Nhục tiên nhân bị vua Ca-lợi cắt xẻo thân thể mà như không có việc gì. Bạn cứ việc cắt, đây không phải là ta thì cũng như một chiếc áo của chúng ta vậy, bạn thích cắt thì cứ cắt, thích xẻo thì cứ xẻo, tùy ý bạn, bạn thích làm gì thì cứ làm, không có liên can gì cả. Con người phải rèn luyện đến được cảnh giới này thì thành Phật sẽ rất nhanh, vì sao vậy? Sau khi nhẫn nhục mới thật sự tinh tấn, chính là một sự nâng cao vượt bậc, sự nâng cao này là định huệ, định huệ nâng lên cao, phước đức cũng nâng cao. Cho nên sự bất lợi đối với người sơ học mà nói là một việc tốt, không phải là việc xấu, tiêu nghiệp chướng thì tiêu từ ngay chỗ này, tốc độ tiêu sẽ rất

nhanh, tiêu được sạch sẽ nhất, triệt để nhất. Nhất định không có mảy may tâm oán hận, có mảy may tâm oán hận thì nghiệp chướng không tiêu được, không những không tiêu được mà còn tăng trưởng, vậy thì phiền phức to rồi.

Việc làm của chúng tôi ở thế gian này trong hai năm gần đây là làm việc hóa giải xung đột. Việc hóa giải xung đột thì xung đột nghiêm trọng nhất là nội tâm. Trong nội tâm đối với hết thảy oán hận trong nghịch cảnh thì phải đem nó hóa giải cho thật sạch sẽ, đây là thành tựu, đây là công phu chân thật. Cho nên phải từ chỗ này mà làm, mà tiêu nghiệp. Tiêu nghiệp thì trí huệ liền hiện tiền, phước đức liền hiện tiền, có trí huệ có phước đức thì phải nhớ vì chúng sanh mà phục vụ, ở thế gian này giúp đỡ thêm cho chúng sanh, phải làm tấm gương tốt nhất cho người thế gian, đây đều là giáo hóa chúng sanh, đều là biểu hiện của đại từ đại bi.

Hiện tại thế gian này bạn xem bệnh là ở chỗ nào vậy? Tùy theo căn bệnh mà cho thuốc thích hợp. Hiện tại người thế gian tâm lượng nhỏ hẹp, chúng ta thị hiện là tâm lượng rộng lớn; hiện tại người thế gian đều không thể bao dung, chúng ta hãy biểu hiện là có thể bao dung; hiện tại người thế gian không biết tôn trọng, chúng ta thì mọi chỗ đều bày tỏ sự tôn trọng, làm ra tấm gương cho mọi người xem. Đây chính là trong kinh Phật thường dạy bảo chúng ta "*thọ trì đọc tụng vì người diễn nói*". Chúng ta phải đem những lý luận giáo huấn trong các kinh điển mà ta thọ trì trong cuộc sống thường ngày xử sự đối người tiếp vật biểu diễn ra cho người khác xem, đây chính là giúp đỡ chúng sanh. Vì hết thảy chúng sanh mà nói rõ ràng tường tận, trước biểu diễn sau nói rõ. Bạn hãy xem Bồ-tát thành Phật, trước khi thành Phật phải tu phước 100 kiếp, tu cái gì? Tu tướng hảo. Vì sao phải tu tướng hảo? Tướng hảo là dùng để biểu diễn, khiến hết thảy chúng sanh nhìn thấy cái tướng này họ sanh tâm ngưỡng mộ, tự nhiên họ sẽ thỉnh giáo với bạn, tướng của bạn làm sao mà có

được vậy? Lúc đó bạn có thể nói cho họ biết, có thể giới thiệu cho họ, đây là điều chúng ta phải học trước tiên. Cho nên học Phật thì tướng của chúng ta không thể không tốt được, không có tướng hảo thì không thể độ chúng sanh. Nếu tướng không hảo, người ta nhìn thấy bạn học Phật học thì ra là cái tướng như vậy, họ sẽ không có lòng tin. Vì vậy người học Phật chúng ta bất luận là ở tại nơi nào, đứng cùng với người ta, quang sắc phải tốt hơn người ta bội phần thì họ sẽ phục. Cho nên trăm kiếp tu tướng hảo là vì độ chúng sanh, không phải vì chính mình, không có cái gì là vì chính mình, hết thảy đều là vì để thuận lợi cho việc nhiếp thọ chúng sanh. Như Lai sớm đã thành Phật, có phải là thật sự dùng hết 100 kiếp để tu tướng hảo hay không? Là biểu diễn cho người khác xem thôi, không phải là thật. Đó là dạy cho chúng ta, tướng hảo là phước báo, phước thì nhất định là có nhân, bạn tạo cái nhân thiện gì thì được cái quả đó. Vì vậy chúng ta phải biểu diễn ra trông thiện nhân được thiện quả, cái dáng vẻ này phải làm ra cho người khác xem. Trong Tam Chuyển Pháp Luân thì đây gọi là chứng chuyển. Tôi đến làm chứng minh cho bạn, tôi có thể đạt được thì bạn cũng có thể đạt được, bạn chỉ cần như pháp mà làm thì được rồi, không phải là việc khó. Những dẫn dụng từ kinh điển này ý nghĩa nhiều vô cùng.



Xin mời mở quyển kinh ra, “Khoa Hội” trang thứ 49, kinh văn hàng thứ nhất: “Tam Bối Vãng Sanh Đệ Nhị Thập Tứ”. Phẩm này cùng với phẩm phía sau “Vãng Sanh Chánh Nhân” là nói đến việc vãng sanh thì cần phải có đủ những điều kiện gì. Nói cách khác là chuyên nói về phương pháp niệm Phật vãng sanh, cho nên hai phẩm này vô cùng quan trọng. Nếu chúng ta là người mong cầu được vãng sanh ngay trong một đời này thì phải đặc biệt lưu ý phẩm này.

Xin xem kinh văn:

***“Phật cáo A-nan, thập phương thế giới, chư thiên nhân dân, kỳ hữu chí tâm, nguyện sanh bỉ quốc, phạm hữu tam bối”.***

Đây là đoạn thứ nhất, nói đến ba bậc vãng sanh. “Tam bối” chính là ba loại cấp bậc không giống nhau. Phật gọi và nói với ngài A-nan, thông thường là gọi đến tên thì phần kinh văn phía sau đó sẽ đặc biệt quan trọng. Đây là nhắc nhở Ngài. A-nan là người đại biểu cho tất cả chúng ta, gọi Ngài A-nan thì nghĩa là gọi chúng ta. Ở chỗ này có phần của chúng ta hay không? Có! Bạn xem *“thập phương thế giới, chư thiên nhân dân”*, chúng ta được bao gồm trong số thập phương thế giới chư thiên nhân dân. Hiện tại vấn đề là ở chỗ chúng ta có “chí tâm nguyện sanh” hay không, nghĩa là có cái nguyện vọng như vậy hay không? Chân thật phát tâm nguyện sanh Tây Phương Tịnh Độ.

Phải biết rằng cái thế gian này rất khổ, khi tôi vừa bước vào thì có vị đồng tu nói với tôi, em trai của ông đã nhảy lầu tự sát ở phía bên đối diện với chỗ của chúng ta. Cũng có người nói với tôi ở nơi này đã từng xảy ra hai ba sự việc như vậy. Người học Phật chúng ta biết được, tự sát thì họ nhất định sẽ tìm người thế thân, nếu họ tìm người

thế thân thì sự việc thế này sẽ liên tục không ngừng phát sinh, cho nên cần phải siêu độ cho họ. Cư Sĩ Lâm ở đối diện với bên đó, buổi tối hôm nay chúng ta giảng kinh, sẽ đem công đức giảng kinh này hồi hướng cho những người tự sát bên đó. Tự sát thì sẽ vô cùng đau khổ. Kinh nói, trước khi họ tìm được người thế thân, cứ mỗi 7 ngày thì họ sẽ diễn lại cái khổ của việc tự sát một lần nữa, mỗi 7 ngày thì có một lần, mãi cho đến khi họ tìm được người thế thân thì họ mới có thể thoát ly, rất khổ! Rất nhiều người không hiểu được chân tướng sự thật.

Cho nên chúng ta ở tại thế gian này cho dù chịu phải rất nhiều uất ức thì phải an tâm, phải tùy thuận, vì sao vậy? Trong đời này chúng ta ở trong cuộc sống thường ngày, bất luận gặp thuận cảnh hay nghịch cảnh thì đều là trong mạng đã có sẵn, là do nghiệp lực trong đời quá khứ chiêu cảm. Trong kinh Phật nói về sự việc này rất rõ ràng, hết thảy chúng sanh đều có hai loại nghiệp lực. Một loại nghiệp lực gọi là dẫn nghiệp, dẫn dắt bạn đi đến con đường nào đó để đầu thai. Loại thứ hai là mẫn nghiệp, mẫn nghiệp chính là trong đời quá khứ chúng ta tạo tác thiện và bất thiện. Cái nghiệp lực này chính là những cảnh ngộ mà trong đời này của chúng ta gặp phải, như là sự giàu nghèo sang hèn, đây là mẫn nghiệp. Đã là nghiệp tạo ra trong quá khứ thì sao lại có thể không nhận chịu được. Trong lúc nhận chịu, đối với thuận cảnh thiện duyên chúng ta không khởi tâm tham ái, đối với nghịch cảnh ác duyên thì không sanh tâm sân hận, như vậy nghiệp của chúng ta sẽ được tiêu trừ. Nghiệp trong đời quá khứ tạo ra thì nhất định phải tiêu trừ, nếu bạn không tiêu trừ thì không ra khỏi tam giới. Tu học pháp môn niệm Phật là đời nghiệp vãng sanh, chúng ta cũng hy vọng cố gắng hết sức để mang ít một chút. Cho nên có cơ duyên để tiêu trừ thì là việc tốt, không phải việc xấu. Càng là sự việc khó nhẫn, mà bạn có thể nhẫn thì bạn tiêu trừ được càng nhiều, tiêu được càng nhanh. Phải nên biết, bất luận là bị

sỉ nhục, giày vò như thế nào, hết thảy đều là tiêu nghiệp chướng của chính mình. Gặp phải hoàn cảnh như thế nào thì cũng buông xuống hết thảy, cái gì cũng không nên nghĩ đến, nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Ngày nào được vãng sanh thì Phật Bồ-tát sẽ an bài, không cần chúng ta phải bận tâm, cũng không cần phải lo lắng, công phu đạt rồi thì tự nhiên sẽ thành tựu. Phẩm kinh này đã nói, điều này quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Phía trước chúng ta đã đọc qua phẩm "Thập Phương Phật Tán", phẩm kinh văn này rất quan trọng, nếu không có mười phương Phật giới thiệu, chúng ta làm sao biết được có thể giới Cực Lạc, làm sao biết được có A Di Đà Phật. Cho nên người giới thiệu không phải là ai khác, mà là mười phương chư Phật Như Lai. Chúng ta nhất định phải xem rõ ràng, xem minh bạch, không phải do A-la-hán giới thiệu, không phải Bồ-tát giới thiệu, mà là chư Phật Như Lai giới thiệu. Không phải một vị Phật mà là mười phương ba đời tất cả chư Phật, việc này có thể giả được hay sao? Sự việc như vậy chúng ta gặp được rồi mà không tin, vậy thì bạn còn tin cái gì? Hết thảy chư Phật đều đến để tiến cử giới thiệu, bạn không tin vậy thì bạn tin cái gì chứ? Vì thế ở chỗ này đáng để cho chúng ta tin cậy, sau khi nghe rồi thì phải nên phát tâm, biết được ở trong vũ trụ có một nơi tốt đến như vậy để tu hành.

Rất nhiều đồng tu viết thư cho tôi, họ phát tâm muốn xuất gia. Đến thế giới Tây Phương Cực Lạc để xuất gia thì tốt, ở thế gian này xuất gia đều không dễ dàng gì thành tựu. Vì vậy chúng ta một lòng một dạ, bất luận là tại gia hay xuất gia đều như nhau, chỉ cần bạn chí tâm nguyện sanh thì bạn nhất định được sanh. Phật tổ nói với chúng ta pháp môn này là "*vạn người tu vạn người đi*", mấu chốt là ở bốn chữ "*chí tâm nguyện sanh*" này, một lòng một dạ cầu sanh Tịnh Độ, không có ý niệm thứ hai.

Phàm phu dẫu sao cũng là phàm phu, tuy rằng có cái duyên phần thù thắng như vậy, nghe được chư Phật Như Lai giới thiệu tiến cử cho chúng ta, nhưng mỗi một người chúng ta đích thực là tín nguyện có sâu cạn không như nhau. Có người vừa nghe liền tin sâu không nghi, có người sau khi nghe xong thì bán tín bán nghi, người người đều không như nhau. Những người trong quá khứ thuộc thế hệ trước nói với chúng ta, đầu năm Dân Quốc, lão Hòa thượng Đế Nhàn có một đồ đệ làm nghề vá nồi. Câu chuyện này có ở trong quyển Ảnh Trần Hồi ức Lục. Pháp sư Đàm Hư khi đã Phật thất ở Hồng Kông, ông có một cái máy ghi âm, đầu tiên là tôi nghe được từ máy ghi âm đó mà biết. Người đồ đệ ấy làm nghề vá nồi, không được học hành, không biết chữ, cả đời sống một cuộc sống vô cùng nghèo khổ. Pháp sư Đế Nhàn là bạn chơi chung với ông lúc còn nhỏ, họ sinh ra trong cùng một ngôi làng, cho nên khi còn nhỏ đã cùng nhau chơi đùa. Đến lúc nhìn thấy Pháp sư Đế Nhàn xuất gia làm Pháp sư, ông rất ngưỡng mộ, nên ông đã tìm đến Pháp sư Đế Nhàn yêu cầu được xuất gia. Pháp sư Đế Nhàn đối với người bạn khi còn nhỏ, khuyên ông không nên xuất gia. Vì sao vậy? Tuổi tác đã cao, bốn mươi mấy tuổi rồi, trước đây hơn 40 tuổi thì coi như gần già rồi. Ngài nói ông không đi học, học kinh giáo thì không kịp nữa, con người ông lại vụng về, xuất gia thì thời khóa sớm tối ông đều không học được, vậy nếu ông ở trong chùa nhất định sẽ bị người khác kỳ thị, người ta sẽ xem thường ông, ngày tháng như vậy sẽ rất khó sống. Ngài nói với ông như vậy, nhưng không cho xuất gia thì ông không chịu. Pháp sư Đế Nhàn sau cùng đã thương lượng với ông, Ngài nói: "Nếu ông thật sự muốn xuất gia, vậy thì ông phải nghe lời của tôi." Ông nói: "Việc đó không vấn đề gì, con đã bái Pháp sư làm Sư phụ rồi thì Pháp sư nói gì con cũng đều nghe." Như vậy Ngài đã làm thế độ cho ông, sau khi thế độ thì đưa ông về quê tìm một ngôi miếu cũ. Lúc đó là năm đầu Dân Quốc, quân phiệt cát cứ, xã hội không an định, có rất nhiều ngôi miếu nhỏ không có ai ở. Ngài tìm

một ngôi miếu nhỏ cho ông đến ở, tìm một vài cư sĩ chăm sóc cho ông, đem một ít thức ăn đến cho ông. Ngài bảo ông hãy ở nơi đó, dạy ông một câu "Nam Mô A Di Đà Phật". Ngài nói với ông: "Ông một ngày từ sớm đến tối hãy niệm câu Phật hiệu này, niệm mệt rồi thì nghỉ ngơi, nghỉ ngơi khỏe rồi thì nhanh chóng niệm tiếp." Ông chân thật biết nghe lời. Phương pháp này rất hay, không có áp lực, niệm được hơn ba năm thì công phu của ông thành tựu, ông đứng mà vắng sanh. Đây là người cách chúng ta thời gian cũng không lâu, chẳng qua chỉ là sự việc cách đây bảy tám mươi năm trước, là việc có thật không phải giả. Con người này có lòng tin sâu, ông có thể tin sâu, không hoài nghi một chút nào, lão sư dạy ông như thế nào, ông thật sự làm thế ấy. Lão Hòa thượng Đế Nhân ba ngày sau đó mới đến ngôi miếu này để làm hậu sự cho ông, vô cùng tán thán ông. Ngài nói: "Pháp sư giảng kinh thuyết pháp trong thiên hạ (cả đất nước Trung Hoa) không ai bằng ông; phương trượng trụ trì các tông lâm tự viện thành tựu cũng không bằng ông". Sau khi ông vắng sanh đã đứng như vậy suốt ba ngày, cũng không có gì khác là ông tin sâu nguyện thiết, lão thật niệm Phật. Những người như chúng ta là không lão thật, cho nên bạn không thể thành tựu. Người lão thật thì nhất định có thành tựu, người lão thật thì không có tạp niệm, người lão thật thì không có phân biệt chấp trước. Vì vậy tâm của ông là thanh tịnh, tâm của chúng ta là bất bình. Vì sao mà bất bình vậy? Bạn có phân biệt, bạn có chấp trước, tâm của bạn bất bình. Cho nên Kinh Kim Cang nói phá bốn tướng: vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng. Tâm bình khí hòa, thuận cảnh thiện duyên không động tâm, nghịch cảnh ác duyên cũng không động tâm, tâm của người thợ vá nồi này là định. Ba năm không phải là thời gian rất dài, ông đã thành tựu, thành tựu một cách thù thắng như vậy, ông biết trước ngày giờ ra đi. Sự việc này, trong lúc giảng kinh tôi đã nhắc qua rất nhiều lần, rất nhiều đồng học đều biết rõ.

Tín nguyện của mỗi người chúng ta có sâu cạn khác nhau, phát tâm cũng có lớn nhỏ khác nhau. Có người thì phát tâm rất rộng lớn, có người lại phát tâm rất nhỏ, chỉ lo cho chính mình, lo cho gia đình của mình, bạn bè thân thích, hoặc là lo cho đoàn thể mình. Có một số người phát tâm chân thật có thể nghĩ đến rất nhiều chúng sanh khổ nạn ở thế gian này, tâm lượng như vậy thì lớn. Tu hành thì có người rất tinh tấn, có người thì giải đãi lười biếng. Trì tụng (trì danh, tụng kinh) thì có như pháp có bất như pháp. Như pháp là nhất tâm chuyên chú, không như pháp là đọc kinh nghe kinh mà vẫn khởi vọng tưởng. Cho nên người học Phật thì rất nhiều nhưng thật sự là thiên sai vạn biệt, tình trạng mỗi người đều không như nhau, đây là nói hiện tiền. Lại nói sâu thêm nữa thì thiện căn phước đức nhân duyên của mỗi người trong đời quá khứ đều không như nhau, thế thì phẩm vị vãng sanh sẽ có sự sai khác rất lớn.

Trong kinh nói có ba bậc chín phẩm. Lấy một ví dụ, trong đoạn kinh văn này chúng ta có thể thấy trong tam bối có thượng bối, trung bối, hạ bối. Trong Quán Kinh nói rất tường tận, trong thượng bối thì có thượng phẩm thượng sanh, thượng phẩm trung sanh, thượng phẩm hạ sanh. Trong trung bối thì có trung phẩm thượng sanh, trung phẩm trung sanh, trung phẩm hạ sanh, vì vậy tam bối thì có chín phẩm. Phật nói đến chỗ này chúng ta liền hiểu được rồi, liền biết suy một ra ba. Ở trong 9 phẩm thì mỗi một phẩm vẫn có thượng trung hạ, 3 lần 9 là 27. Hai mươi bảy phẩm đó thì trong mỗi một phẩm lại có thượng trung hạ, phải nên biết đạo lý này. Vì vậy phẩm loại sai biệt rất lớn. Phật giới thiệu cho chúng ta chỉ nói giản lược đại khái mà thôi, tỉ mỉ hơn nữa thì bản thân chúng ta có thể thể hội được. Đại đức xưa cũng đã chú giải cho chúng ta rất hay, ví dụ như Quán Kinh nói 9 phẩm, mỗi phẩm trong 9 phẩm lại có 9 phẩm, vậy thì 9 lần 9 là 81. Nếu suy diễn rộng ra thì số phẩm vị này là vô lượng vô biên, trong vô lượng vô biên phẩm vị chỉ nói tam bối. Tam bối hàm chứa

tất cả những người vãng sanh không như nhau, nhân duyên vãng sanh phức tạp đến như vậy, sự sai biệt khác xa thì không phải là người thông thường chúng ta có thể tưởng tượng ra được.

Chúng ta thường hỏi, trong vô lượng vô biên nhân duyên thì nhân duyên quan trọng nhất là gì? Việc này rất quan trọng. Ví dụ như Phật ở trong kinh thường nói với chúng ta mười pháp giới, mười pháp giới thì mỗi một pháp giới đều có vô lượng nhân duyên thành tựu. Trong vô lượng nhân duyên, nhân duyên nào là quan trọng nhất? Trong lúc giảng kinh thuyết pháp Phật thường dùng phương thức này. Ví dụ nói mười pháp giới, trong mười pháp giới thì nhân duyên quan trọng nhất của pháp giới Phật chính là tâm bình đẳng, bình đẳng là Phật. Trong vô lượng nhân duyên thành tựu Phật quả thì đây là nhân thứ nhất. Tâm của chúng ta thường bất bình, bất bình thì rất phiền phức, cho nên nếu bạn chân thật muốn cầu thành Phật đạo, vậy thì phải tu cái gì ở trong hết thảy cảnh duyên? Tu tâm bình đẳng. Tâm bình đẳng là trực tiếp thành Phật. Nhân thứ nhất của Bồ-tát là Lục Độ; nhân đầu tiên của Bích-chi Phật là Thập Nhị Nhân Duyên; nhân đầu tiên của A-la-hán là Tứ Đế; nhân thứ nhất của cõi Trời là Tứ Vô Lượng Tâm thượng phẩm thập thiện; nhân đầu tiên của cõi người là ngũ giới; nhân đầu tiên của cõi súc sanh là ngu si; nhân đầu tiên của ngạ quỷ là tham ái, tâm tham thì làm ngạ quỷ; nhân đầu tiên của địa ngục là sân hận. Đây là Phật nói nhân đầu tiên với chúng ta.

Ngày nay chúng ta muốn cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ, trong vô lượng nhân duyên của Tây Phương Tịnh Độ thì nhân duyên đầu tiên là gì? Trong kinh này đã nói với chúng ta rất rõ ràng, đó là *"phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật"*, đây là nhân đầu tiên trong vô lượng nhân duyên vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. Vậy thì bạn phải nhớ *"phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm"*. Hiện tại rất nhiều người niệm Phật niệm cả một đời mà không thể vãng sanh, đây là nguyên nhân gì? Họ đã làm sai cái nhân của nó, đã

quên mất việc phát Bồ-đề tâm, chỉ chú trọng ở nhất hướng chuyên niệm, vì vậy họ chỉ có một nửa mà thôi, một nửa còn lại thì họ không có. Họ cũng không biết trong giáo huấn của Phật cùng chư Tổ sư thường nói với chúng ta: có thể vãng sanh hay không quyết định ở chỗ có tín nguyện hay không. Tín nguyện ở đây chính là “Bồ-đề tâm”. Do đây mà biết có thể vãng sanh hay không thì nhân đầu tiên là bạn có phát Bồ-đề tâm hay không. **“Bồ-đề tâm” chính là tín nguyện, tin sâu nguyện thiết.** Trong sách Yếu Giải của Ngẫu Ích Đại sư đã nói rất hay, vì vậy mà Ấn Quang Đại sư đối với Yếu Giải đã tán thán bội phần, nói rằng dù cho cổ Phật tái lai làm chú giải cho Kinh A Di Đà thì cũng không thể hay hơn được nữa, tán như vậy là đã tán thán đến cực điểm.

Năm xưa khi tôi mới đến Singapore để hoằng pháp, vào lúc đó Pháp sư Diễm Bồi vẫn còn sống, ông là người bạn cũ của tôi. Trước kia khi tôi chưa xuất gia thường nghe ông giảng kinh, rất quen thuộc với ông, bởi vì tôi nghe kinh tôi đều ngồi ở hàng đầu tiên đối diện với ông, cho nên rất quen thuộc với ông. Khi tôi đến Singapore, lão Pháp sư cũng rất hiếm có, ông lớn hơn tôi 10 tuổi, ông đến sân bay để đón tôi, khi tôi đi thì ông đến sân bay để tiễn. Vì không có nhiều Pháp sư giảng kinh, cho nên ông rất quý trọng tôi. Có một lần tôi đến đạo tràng của ông để thăm ông, ông mời tôi ăn cơm, ông đã hỏi tôi, Ấn Quang Đại sư xưng tán đối với Yếu Giải của Kinh A Di Đà có phải là hơi quá không? Ông hỏi tôi, tôi trả lời với ông, tôi tự mình tu Tịnh Độ đã nhiều năm như vậy, cũng đã giảng Kinh A Di Đà rất nhiều lần, tôi cảm thấy Ấn Quang Pháp sư nói lời này rất đúng trọng tâm, không nói quá một chút nào, đích thực là rất hiếm có, cũng thật sự là đem nghi hoặc trong nhiều năm của chúng tôi phá trừ. Nghi ngờ điều gì vậy? Kinh Vô Lượng Thọ rõ ràng nói “*phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”, nhưng có rất nhiều người chân thật niệm Phật vãng sanh giống như người thợ vá nồi, nếu bạn hỏi ông thợ vá



nồi đó có phát “Bồ-đề tâm” hay không thì “Bồ-đề tâm” là cái gì ông cũng không biết, xưa nay chưa hề nghe nói qua, vậy ông vì sao lại có thể vãng sanh? Chúng ta ở trong một đời này, tận mắt nhìn thấy, tận tai nghe nói những thoại tướng vãng sanh hiếm có, người thì đứng mà vãng sanh, người thì ngồi mà vãng sanh, biết trước ngày giờ. Thoại tướng hiếm có cũng mười mấy hai mươi người rồi, những người này có thể làm chứng minh cho ta xem. Nếu đi dò hỏi xem thử thì những người này đa số đều không biết chữ, lại dò hỏi hành nghi của họ thì họ đều là người tốt, con người họ vô cùng lương thiện từ bi, đây là người tốt chân thật trong xã hội này. Nhưng họ không biết chữ, rất nhiều người còn chưa nghe qua kinh điển, người ta dạy họ niệm Phật, họ liền lão thật mà niệm Phật, họ niệm 2-3 năm thì thật sự đã thành công. Vì vậy chúng ta cảm thấy cái “phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm” này đại khái họ chỉ có nhất hướng chuyên niệm chứ không có phát Bồ-đề tâm. Sau khi đọc xong Kinh A Di Đà Yếu Giải của Ngẫu Ích Đại sư thì mới bỗng nhiên ngộ ra, thì ra **tin sâu nguyện thiết chính là vô thượng Bồ-đề tâm**. Đây là Ngẫu Ích Đại sư đã nói, trong phần tiểu chú chú giải của Ngẫu Ích Đại sư có câu là “*phát tiền nhân chi sở vị phát*” (nói điều mà bậc tiền nhân chưa từng nói). “Phát” là phát minh, xưa nay Tổ sư Đại đức không có nói những lời này. Ngẫu Ích Đại sư đã nói ra rồi, khiến chúng ta hiểu được. Người không biết chữ, bạn vừa khuyên họ, họ liền tin sâu, tin sâu chính là Bồ-đề tâm, tin sâu phát nguyện chính là Bồ-đề tâm. Họ đã phát vô thượng Bồ-đề tâm, nhưng bản thân họ thì không biết. Nếu bạn hỏi họ “Bồ-đề tâm” là gì? Họ không biết, họ không hiểu, nhưng lòng tin của họ đối với Tịnh Tông kiên định không dao động.

Hãy xem người niệm Phật trước mắt của chúng ta, tôi nhìn thấy rất nhiều, đúng như người xưa thường nói là mong manh như sương sớm. Hạt sương xuất hiện vào buổi sớm, mặt trời vừa lên một lúc thì biến mất, bị bốc hơi mất. Họ nghe ai đó nói có pháp môn nào đó

hay, một phương pháp nào đó hay thì tín tâm lập tức bị dao động. Hiện nay nghe nói tại Đại Lục có một vị Pháp sư trẻ tuổi, tuổi tác cũng không lớn lắm, đề xướng ngũ hội niệm Phật, nói niệm Phật 10 triệu câu thì có thể chứng được tam thân Phật quả. Niệm 10 triệu câu không khó, một ngày niệm mười vạn câu, mười ngày thì được một triệu câu, không cần tới một năm. Họ đến hỏi tôi, tôi nói các vị hãy thử nghiệm đi xem sao, sau khi niệm được 10 triệu câu, chưa cần tới thời gian một năm, xem bạn có chứng được tam thân Phật hay không, nếu không được thì đó là giả không phải thật, có thể làm thử nghiệm mà. Từ đây mà biết, bạn nghe được việc này, "Ồ, pháp môn này hay!", tâm của bạn đã dao động, có thể vãng sanh hay không? Theo tôi thấy thì bạn không thể vãng sanh. Vãng sanh thì phải có tín tâm thanh tịnh, nguyện tâm kiên cố, loại người này khẳng định là vãng sanh. Còn kiểu người một dạ hai lòng thì làm sao có thể vãng sanh? Làm gì có đạo lý này? Người này nói phương pháp này là do Bồ-tát gì đó dạy cho, người kia nói phương pháp nọ do Phật dạy cho tôi, vậy thì cao hơn Bồ-tát rồi, vậy thì bạn phải làm sao? Bạn lại bỏ cái đó để đi học cái này. Vì vậy rất nhiều người hỏi tôi nên dùng thái độ như thế nào để đối diện với những người này? Tôi liền nói với họ, trước đây chúng tôi đã từng giảng qua Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh, trong chương "Thượng phẩm thượng sanh" của Quán Kinh đã nói rất rõ ràng rất thấu triệt. "Thượng phẩm thượng sanh chương", chúng tôi đã từng giảng riêng qua rồi, cũng có đĩa riêng để lưu hành. Lời giáo huấn sau cùng của Thế Tôn trước khi diệt độ đã dạy chúng ta những câu quan trọng hơn bất cứ thứ gì, dạy bảo chúng ta "*lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy*". Hai câu nói này quan trọng.

Lại dạy chúng ta tứ y pháp. "*Y pháp bất y nhân*", pháp là kinh điển, phải y theo kinh điển đã nói chứ không phải một người nào đó truyền nói, việc này thì không thể. "*Y nghĩa bất y ngữ*", chúng ta y theo những đạo lý nghĩa lý mà trong kinh điển đã nói, ngôn ngữ

không quan trọng, nói nhiều nói ít, nói sâu nói cạn, không liên quan. Phật nói câu nói này dụng ý vô cùng sâu, bởi vì Phật biết tương lai Phật pháp truyền đi bốn phương tám hướng, đất nước không giống nhau, quần tộc không như nhau, ngôn ngữ cũng khác nhau, chữ viết khác nhau thì nhất định cần phải phiên dịch, vậy thì sẽ gây nên sự hoài nghi, người ta dịch ra so với kinh văn bản gốc thì ý nghĩa có như nhau hay không? Cho nên câu này của Phật là "*y nghĩa bất y ngữ*", chỉ cần ý nghĩa đúng thì ngôn ngữ không quan trọng, văn tự không quan trọng, chỉ cần ý nghĩa phải đúng là được. Vậy thì đã phá trừ sự nghi hoặc của chúng ta rồi. Việc dịch kinh tại Trung Quốc thì có rất nhiều kinh được dịch lại nhiều lần, ví dụ các vị đều biết Kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật ở Trung Quốc có đến 6 bản dịch, nghĩa là có đến 6 người khác nhau đã phiên dịch lại. Nguyên văn thì chỉ có một quyển, 6 quyển dịch lại này chúng ta đem ra xem, câu văn dịch ra không như nhau, nhưng ý nghĩa thì tương đồng, vậy thì được, tùy ý bạn y theo bản dịch nào cũng được. Bản dịch của Kinh Vô Lượng Thọ thì còn nhiều hơn, trong lịch sử có ghi chép, Kinh Vô Lượng Thọ từ thời triều Hán, từ thời hậu Hán mãi cho đến triều Tống là 800 năm, tổng cộng có 12 lần phiên dịch. Quyển Kinh Vô Lượng Thọ này, các vị có thể xem thấy trong phần lời tựa của cư sĩ Mai Quang Hi thì những bản dịch này nội dung sai khác rất lớn, nhất định không phải cùng một bản dịch. Nghĩa là quyển kinh gốc tiếng Phạn mà những người phiên dịch này đã dùng không phải là cùng một quyển. Hiện tại mọi người phán đoán ít nhất cũng có đến 3 loại bản tiếng Phạn không như nhau. Đây chính là nói rõ năm xưa Thế Tôn tại thế đã tuyên giảng kinh này nhiều lần, mỗi lần giảng thì mọi người ghi chép lại không như nhau, nhiều lần tuyên giảng thì mới có cái tình trạng như vậy. Điều này rất đặc biệt, Phật thuyết hết thầy kinh xưa nay không có giảng lại một kinh nào, duy chỉ có kinh này thì đã giảng lại ít nhất ba lần. Sự chênh lệch lớn nhất là gì vậy? Chính là số lượng lời nguyện, dù là phiên dịch như thế nào thì cũng không thể có sự khác

biệt lớn đến như vậy. Bạn xem bản thì 48 nguyện, bản thì 36 nguyện, có bản thì 24 nguyện, vậy thì sai khác quá lớn rồi, việc này là không thể nào. Cho nên từ chỗ này mà thấy, đây là tuyên giảng nhiều lần. Ở tại Trung Quốc cũng được phiên dịch nhiều lần, nhưng trong 12 lần dịch này thì hiện tại chỉ còn lại được 5 loại, trong Đại Tạng Kinh chỉ còn có 5 loại, 7 loại còn lại đã thất truyền rồi. Cho nên phải "*y nghĩa bất y ngữ*" để đoạn trừ đi sự nghi hoặc của chúng ta, chúng ta phải tin tưởng bản phiên dịch của cổ Đại đức nhất định là không sai, phải có cái lòng tin này.

Thứ ba là "*y liễu nghĩa, bất y bất liễu nghĩa*". Thế nào gọi là liễu nghĩa? Ta trong đời này nhất định được lợi ích thì chính là liễu nghĩa, trong đời này ta học tập không đạt được lợi ích thì đối với ta mà nói đó không phải là liễu nghĩa. Vì vậy liễu nghĩa là người người không như nhau nhưng nhất định phải được lợi ích chân thật. Cái lợi ích chân thật này đích thực là có thể giúp đỡ ta siêu vượt lục đạo luân hồi, giúp đỡ ta thật sự thấy được A Di Đà Phật, đây đối với ta là liễu nghĩa.

Câu sau cùng là "*y trí bất y thức*", điều này rất quan trọng. Phàm phu chúng ta luôn luôn là dùng tình cảm để làm việc. Ở đây Phật đã đặc biệt dạy bảo chúng ta phải dùng lý trí không nên dùng tình cảm, dùng tình cảm thì bạn nhất định sẽ đi con đường sai lầm.

Những lời này không những Phật thường nói, mà việc dạy học của thế gian, nhà Nho cũng vô cùng coi trọng. Nhà Nho nói "nghĩa và lợi". Hai sự việc bày ra ở trước mắt chúng ta, chúng ta lấy lợi hay là lấy nghĩa. Lúc này có thể nhìn thấy được sự tu dưỡng của một người, thấy được đức hạnh của một người. Nghĩa và lợi bày ra ở trước mắt, chỉ lấy lợi không lo nghĩa vậy thì sai rồi. "*Khổng viết thành nhân, Mạnh viết thủ nghĩa*" (Khổng Tử dạy về lòng nhân, Mạnh Tử bàn về đạo nghĩa), con người nhất định phải hiểu được nhân nghĩa đạo đức,

không thể xem lợi hại là hàng đầu được. Dem lợi hại ở trước mắt đặt lên hàng đầu, quên đi mất nhân nghĩa thì mất đi điều kiện của nhân đạo (cõi người). Nói cách khác, đời sau bạn sẽ không được thân người, các vị thử nghĩ xem, thân người còn không thể được thì làm sao có thể thành Phật, làm sao có thể vãng sanh Cực Lạc? Đây là việc mà chúng ta không thể không biết. Cho nên phải y theo lý trí không thể y theo tình cảm được.

"Nghĩa" là gì? "Nghĩa" chính là có nên hay là không nên, cách làm này của ta là nên hay là không nên, không nên thì không thể làm. Phật đã phó chúc, đã dạy bảo chúng ta như vậy, chúng ta nhất định phải biết, phải y theo giáo huấn của Phật. Cho nên mỗi một người nếu thật sự hiểu được tứ y pháp thì sẽ không bị tà sư thuyết pháp làm cho mê hoặc.

Kinh Lăng Nghiêm nói thời kỳ mạt pháp tà sư thuyết pháp nhiều như cát sông Hằng, đặc biệt là vào thời đại hiện nay, thật sự là thiên hạ đại loạn. Chúng ta thường nói đến tôn giáo, tôi nghe báo cáo của người phương Tây, trong thế kỷ này đã có rất nhiều tôn giáo mới xuất hiện, toàn thế giới đại khái có khoảng bao nhiêu vậy? Hơn 2000 tôn giáo, không phải như Singapore chúng ta nói là 9 đại tôn giáo, mà là 2000 tôn giáo, làm tôi cũng giật mình. Đây đúng thật như Phật đã nói là tà sư thuyết pháp nhiều như cát sông Hằng, chúng ta không thể không cẩn thận, không thể không thận trọng. Cho nên gặp được Phật pháp là việc rất may mắn, là một việc không hề dễ chút nào.

*"Phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật"* là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc tu hành của bộ kinh này, là mấu chốt của việc vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc. Tam bối vãng sanh chúng ta hết thảy đều có phần, mấu chốt là ở nguyện, ở hạnh, ở công đức, việc này quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Nguyện hạnh

công đức ở đâu vậy? Ở ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta, ở ngay trong công việc, ngay trong xử sự đối người tiếp vật. Cho nên chúng ta đối với kinh giáo không thể không thuộc. Chính như ở trong kinh Phật cũng thường nói, dạy chúng ta phải thâm giải nghĩa thú, chúng ta hiểu kinh điển mà cạn thì không được. Hiểu cạn cợt thì bạn vãng sanh phẩm vị sẽ không cao, bạn phải thâm giải, càng thâm sâu càng tốt, phải hiểu cho được thấu triệt, như vậy thì vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc phẩm vị sẽ cao. Phẩm vị cao thấp có quan hệ rất lớn, vãng sanh phẩm vị thấp thì đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thời gian chứng đến Phật quả cứu cánh sẽ dài. Nếu vãng sanh phẩm vị cao, vậy thì bạn đến thế giới Tây Phương Cực Lạc tương lai thành Phật thời gian sẽ ngắn, quan trọng là ở chỗ này. Nhưng bất luận là cách nói như thế nào chỉ cần có thể vãng sanh thì đúng là nhân duyên hiếm có, cho dù là Phạm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm vãng sanh. Chúng ta xem thấy trong Quán Kinh, đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, hoa nở thấy Phật thì cần bao nhiêu thời gian? Mười hai kiếp, 12 kiếp theo chúng ta thấy thì rất dài, nhưng đối với hầu hết Bồ-tát, trong tâm người tu hành mà xem thì quá ngắn. Bạn xem Kinh Hoa Nghiêm nói về Viên Giáo Sơ Trụ, chứng được Viên Giáo Sơ Trụ là Pháp Thân Bồ-tát, trải qua 41 cấp bậc, phá 41 phẩm vô minh, chứng được Phật quả cứu cánh thì cần đến bao nhiêu thời gian? Ba đại A-tăng-kỳ kiếp. Bạn ở thế giới Tây Phương Cực Lạc 12 kiếp thì đã thành tựu rồi, bạn mới hiểu được sự thù thắng của thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn mới biết được vì sao mà chư Phật Như Lai lại tán thán Tây Phương Tịnh Độ, vì quá hiếm có, bạn đi không được thì cũng hết cách. Còn nếu bạn đi được thì so sánh với hết thảy thế giới, nơi đó là lớp cấp tốc, cấp tốc nhưng cũng rất hiếm có, thành tựu của lớp cấp tốc tuyệt đối không thua gì với người tu ba đại A-tăng-kỳ kiếp.

Bạn ở thế giới Tây Phương Cực Lạc 12 kiếp thì đã thành tựu rồi, bạn mới hiểu được sự thù thắng của thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn mới biết được vì sao mà chư Phật Như Lai lại tán thán Tây Phương Tịnh Độ, vì quá hiếm có, bạn đi không được thì cũng hết cách. Còn nếu bạn đi được thì so sánh với hết thảy thế giới, nơi đó là lớp cấp tốc, cấp tốc nhưng cũng rất hiếm có, thành tựu của lớp cấp tốc tuyệt đối không thua gì với người tu ba đại A-tăng-kỳ kiếp. Nói lời thành thực thì chỉ có cao minh hơn chứ tuyệt đối không thua kém, bạn nói việc này thù thắng biết bao. Cho nên loại cơ hội này đích thực là như trên Kệ Khai Kinh đã nói "*trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu*". Chúng ta trong đời này được thân người, gặp được Phật pháp, lại gặp được pháp môn này, gặp được kinh điển tốt đến như vậy là vô cùng hiếm có, đáng phải vui mừng, phải nắm giữ cái cơ duyên này cho tốt, ngàn lần không nên để cho luống qua. Nên biết trong đời này gặp được là một việc không hề dễ dàng, cư sĩ Bàn Tế Thanh nói: "*Từ vô lượng kiếp đến nay hiếm có mới gặp được ngày này*", chúng ta đã gặp được rồi!

Chúng tôi tu học pháp môn này, gặp cũng không ít khổ nạn. Mấy năm trước, âm thanh phản đối bản hội tập này vang tận mây xanh, họ chỉ đích danh để hủy báng và sỉ nhục. Từ ngôn ngữ đến văn tự, trên báo tạp chí, có một số đồng tu gửi đến cho tôi xem, còn có một số đồng tu hảo tâm muốn tập hợp lại thành một nhóm để phản bác lại, đến nói với tôi, tôi liền ngăn cấm. Tôi nói tuyệt đối không thể, họ mắng cứ để họ mắng, mắng mệt rồi thì họ không mắng nữa, viết cứ để họ viết, viết mệt rồi thì họ sẽ không viết nữa, nhất định không được đụng đến họ. Hai người cãi nhau càng cãi thì càng hăng, không có chỗ dừng, nếu người này mắng mà người kia thì một câu cũng

không nói, mắng chửi hai tiếng đồng hồ thì họ sẽ không mắng nữa. Đánh nhau cũng vậy, hai người đánh nhau thì đánh rất hăng, nếu một người đánh còn một người nằm xuống đất thì người kia không thể đánh nữa, còn đánh gì nữa chứ? Vì vậy tôi dạy mọi người, người ta mắng thì mình không mắng trả, đánh thì không đánh trả, cứ mặc họ. Đến nay thì tiếng phản đối không còn nữa, mọi người viết mãi rồi cũng mệt, họ sẽ không viết nữa, mỗi người tự mỗi người tu, bạn không tin nhưng tôi tin.

Trong vô lượng pháp môn, ưa thích một pháp môn nào cũng tốt, không có chuyện không tốt, nhưng chúng ta phải giữ nguyên tắc mà Thế Tôn đã giáo huấn, tuyệt đối không phê bình pháp môn của người khác. Đây là học từ đâu vậy? Là học từ Kinh Hoa Nghiêm, bạn xem Thiện Tài đồng tử 53 tham, pháp môn mà 53 vị thiện tri thức tu đều không tương đồng, không giống nhau, nhưng thái độ tu học của những vị thiện tri thức này đều là tự mình khiêm hư tán thán người khác. Đây là làm hình mẫu cho chúng ta thấy, là làm gương. Cho nên chúng ta đối với pháp môn chính mình tu thì khiêm hư, người ta hỏi bạn vì sao lại tu Tịnh Độ? "Tôi rất dốt, tôi không thông minh, tôi không có đủ thông minh trí huệ để đi nghiên cứu kinh giáo, cũng không có thiện căn sâu dày để đi tham thiền, đành phải niệm A Di Đà Phật thôi". Đối với pháp môn của người khác thì tán thán, tự trách không bằng người, những lời này đều là thật không phải giả. Lão lão thật thật mà tu cái pháp môn này, hy vọng có thể trong thời gian không dài lắm, 3-5 năm chúng ta có thể lấy được phần Tây Phương Tịnh Độ. Chân thật lấy được rồi, cũng chính là nói bạn có thể vãng sanh, điều kiện của việc vãng sanh đã chín muồi, điều kiện chín muồi thì bạn có cần đi không? Vậy thì bạn phải có trí huệ của chính mình, có cần đi hay không? Vào lúc này không phải là nghiệp nhân nào khác, mà là có duyên với chúng sanh hay không, có duyên với chúng sanh vậy thì bạn hãy trụ lại thêm vài năm, bạn phải



giúp đỡ chúng sanh, không có duyên vậy thì mau chóng đi, không chút chậm trễ, phải hiểu được cái đạo lý này. Người chân thật có đủ điều kiện để vãng sanh thì nhân tố để họ cân nhắc là như vậy. Thế nào gọi là có duyên? Thế gian này vẫn còn có người mong muốn học ở bạn, vẫn còn có người sẵn lòng nghe theo bạn, đây chính là có duyên, bạn không thể không giúp đỡ họ. Nếu bạn không giúp đỡ họ thì bạn có lỗi với họ, không thể chỉ biết lo cho mình, mà phải chăm lo cho người khác nữa. Thế nào thì gọi là không có duyên? Thế gian này không có ai muốn nghe bạn nữa, họ khởi cái tâm phiền chán bạn, nếu ở trong tình trạng như vậy thì bạn có thể đi được rồi, đối với thế gian này nhất định là không có lưu luyến gì nữa, thân cận A Di Đà Phật, đến Thế Giới Cực Lạc để tiến tu, nâng cao đức hạnh của chính mình, nâng cao trí huệ của chính mình. Đợi nhân duyên chín muồi, trong nhà Phật thường gọi "duyên chín muồi" là "thừa nguyện tái lai", lại quay trở lại.

Phật Bồ-tát không giống như phàm phu chúng ta, nếu đắc tội với phàm phu thì hai người sẽ cãi nhau, lần sau bạn mà mời thì tôi sẽ không đến. Phật Bồ-tát thì không như vậy, sau khi cãi nhau với Phật Bồ-tát nếu bạn thích tôi đến thì Phật Bồ-tát sẽ đến ngay lập tức, đây gọi là đại từ đại bi, đây gọi là lý trí không phải dùng cảm tình. Phàm phu chúng ta thì dùng tình cảm, giận hờn thì sẽ giận rất lâu, Phật Bồ-tát thì không như vậy, chúng ta phải nên biết việc này, chúng ta cũng phải học tập. Cho nên hết thảy tùy duyên mà không phan duyên.

Việc phát Bồ-đề tâm, trong lúc giảng kinh chúng tôi thường nói, Bồ-đề là tiếng Phạn, dịch ra nghĩa là "giác". "Giác" là từ dụng mà nói, thể của nó là trí, tự tánh vốn có trí huệ Bát-nhã, không phải là học được từ bên ngoài. Chính là "*tín tâm thanh tịnh ắt sanh thực tướng*" mà Kinh Kim Cang đã nói. Thực tướng Bát-nhã thì mỗi một chúng sanh chúng ta trong tự tánh vốn có đầy đủ. Vì sao ngày nay trí huệ của

bạn không còn nữa? Trí huệ đã biến thành phiền não rồi. Cho nên trong kinh chúng ta thường xem thấy "*phiền não tức Bồ-đề*", ý nghĩa của câu nói này rất sâu, đích thực là như vậy. Nếu bạn ngộ rồi thì chính là Bồ-đề, bạn mê rồi thì là phiền não, cho nên phiền não và Bồ-đề là hai mặt của một thể. Khi giác ngộ rồi thì gọi là Bồ-đề, khi mê thì gọi là phiền não, nó là một không phải hai. Từ đây mà biết có thể đoạn phiền não hay không? Đoạn phiền não rồi thì Bồ-đề cũng không có, cũng đoạn Bồ-đề luôn, cho nên phiền não không thể đoạn, mà phiền não chuyển biến thành Bồ-đề. Phiền não không còn nữa, hết thảy đã biến thành Bồ-đề, chúng ta gọi là đoạn, cái đoạn đó không phải là thật đoạn mà là chuyển biến. Tánh đức là không sanh không diệt, không đến không đi, nó trọn khắp hư không pháp giới thì làm sao đoạn nó được? Phải nên biết đạo lý này. Vì vậy chỉ cần chúng ta học được sự chuyển biến, chuyển mê thành ngộ, chuyển phiền não thành Bồ-đề, chuyển sanh tử thành Niết-bàn.

Chỗ cao siêu của Phật Bồ-tát là các Ngài biết chuyển, chúng ta thì thật gay go, chúng ta không biết chuyển. Chúng ta càng chuyển thì càng tệ hại, từ người chuyển xuống súc sanh, chuyển đến ngạ quỷ, chuyển xuống địa ngục, càng chuyển càng tệ, đây chính là phiền não đang ở đó làm chủ cho sự chuyển đổi, nên bạn càng chuyển thì càng tệ hơn. Chư Phật Bồ-tát thì các Ngài là trí huệ đang làm chủ cho sự chuyển đổi, các Ngài càng chuyển thì càng thù thắng, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Nói tóm lại một câu, đây là điều chúng ta nên học từ Phật Bồ-tát, trong cuộc sống thường ngày, nhất định phải dùng tâm chân thành, "chân" thì không phải giả, "thành" thì không hư vọng. Chúng ta thường nói hư tình giả ý, việc này rất gay go, hư tình giả ý thì càng chuyển càng đi xuống. Nếu bạn dùng tâm chân thành, vậy thì càng chuyển càng lên cao, việc này rất quan trọng, nhất định không nên sợ bị thiệt thòi. Thế gian này người ta đều dùng hư tình giả ý đối với tôi, tôi làm sao có thể dùng chân tâm đối với họ được

chứ? Vậy thì bạn không phục, người ta dùng hư tình giả ý, ta cũng dùng hư tình giả ý, người ta chuyển xuống dưới vậy thì bạn cũng chuyển xuống theo, vậy thì sai rồi. Đây là lời chân thật, Phật không nói lời giả, bạn dùng tâm chân thành thì bạn sẽ không thiệt thòi, sẽ không bị gạt. Dùng tâm hư vọng thì mới thật sự là bị thiệt thòi, bị mắc lừa. Trước mắt dường như là họ chiếm được một chút tiện nghi, đó là do họ đã nhìn hoa cả mắt, họ không nhìn được rõ ràng, cái họa hoạn của họ sẽ nhanh chóng hiện tiền, rất là đáng sợ. Duy chỉ có dùng tâm chân thành, người lão thật thì họ có thể đứng vững được, họ sẽ không bị đọa lạc, chỉ có tiến lên cao, đây chính là người tốt, nhất định được quả báo tốt. Đây là đạo lý hiển nhiên, là chân lý. Cho nên chúng ta đối với những đạo lý, chân tướng sự thật này phải hiểu rõ, phải rõ ràng. Chúng ta dùng tâm chân thành, chúng ta dùng tâm thanh tịnh, tâm chân thành là thể của tâm Bồ-đề. Thanh tịnh bình đẳng giác cùng với đại từ đại bi đều là đức dụng của tâm chân thành, nó biểu hiện ra ở trên sự tướng, trên tác dụng.

Đối với chính mình thì tu thanh tịnh, tu bình đẳng. Thanh tịnh bình đẳng từ bi là tu từ chỗ nào vậy? Là tu trên phương diện nhân sự, người và việc, đặc biệt là con người. Người xưa thường nói, "làm việc khó, làm người càng khó hơn", vì vậy bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh đều là hoàn cảnh tốt để tu hành. Vì sao vậy? Vì đã đào thải, hóa giải những phiền não tập khí nghiệp chướng của chúng ta ngay trong cuộc sống thường ngày, việc này quan trọng. Cho nên phát Bồ-đề tâm rồi thì tự nhiên tín tâm của bạn sẽ sâu, nguyện tâm của bạn sẽ định, tuyệt đối sẽ không dao động nữa. Bạn không biết bản thân đã phát tâm sâu hay cạn, bạn có thể từ phương diện này mà thử nghiệm, mà kiểm tra chính mình, tâm của ta rốt cuộc sâu đến mức độ nào rồi? Hoàn toàn là khảo nghiệm từ trên sự tướng, bạn chịu đựng nổi hay không chịu đựng nổi sự khảo nghiệm. Từ chỗ này có thể trắc nghiệm biết được tín nguyện của chính mình, chân thật

biết được cái tín nguyện này có thành tựu hay không. Bất luận ở trong tình trạng như thế nào bạn đều có thể giữ gìn được mà không dao động thì vào lúc đó bạn sẽ sanh tâm hoan hỷ. Kinh là do Phật thuyết, [chúng ta] “y pháp bất y nhân”, trong kinh đã nói nhất định được vãng sanh, vậy thì còn sai được hay sao?

“*Nhất hướng chuyên niệm*”, Ngẫu Ích Đại sư nói rất hay, phẩm vị cao hay thấp được quyết định bởi công phu niệm Phật sâu hay cạn, không nói phải niệm bao nhiêu, phải biết việc này. Không phải là niệm Phật nhiều thì công phu sâu, niệm Phật ít thì công phu cạn, không phải vậy, mà khi niệm, câu Phật hiệu này của bạn có đặc lực hay không. Bạn một ngày niệm 10 vạn câu Phật hiệu [nhưng] không đặc lực. Thế nào gọi là không đặc lực? Vọng tưởng tập khí đã che phủ hết, bạn một mặt niệm một mặt vẫn khởi vọng tưởng, đây chính là công phu không đặc lực, như vậy thì không được. Họ niệm một câu, mười câu, họ đặc lực, họ đích thực là có thể chế phục được phiền não không khởi tác dụng, đây gọi là công phu. Cho nên không phải nói niệm Phật số lượng nhiều hay ít, không phải nói việc này, mà công phu niệm Phật sâu hay cạn quyết định phẩm vị vãng sanh của bạn. Từ đó cho thấy, sự vãng sanh này nói khó thì không khó, nói dễ thì cũng không dễ, đây là việc mà chúng ta không thể không hiểu. **Nhưng quan trọng nhất là chúng ta phải chân thật vì sanh tử mà phát nguyện vãng sanh Tịnh Độ.** Nói cách khác, trước tiên bạn phải thật sự hiểu được cái khổ của luân hồi, khổ nói không thành lời.

Tiên sinh Giang Dật Tử ở Đài Trung, ông cũng là học trò của lão sư Lý, là bạn học của tôi, đây là một họa sĩ đương đại, ông đã vẽ một bức “Địa Ngục Biến Tướng Đồ”. Bức tranh này vẽ xong, cộng luôn phần lời tựa và lời bạt của ông thì dài đến 60 mét, một bức tranh lớn đến như vậy. Ở đây chúng ta nhìn thấy phía sau có bức phù điêu 500 vị La-hán. Tôi không biết nó được 60 mét hay không, bức tranh này

đã hoàn thành rồi, bạn phải tỉ mỉ mà xem bức tranh này, bạn sẽ biết địa ngục thật đáng sợ. Vì bức tranh này mà chúng tôi đã tra lại Đại Tạng Kinh, bởi vì trước giờ chưa có cái động cơ này, bức tranh này đã tạo động cơ để chúng tôi đi tra lại Đại Tạng Kinh. Tôi cử ba vị đồng học, mất hết khoảng hơn 2 tuần để tra về tình trạng địa ngục mà Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói trong Đại Tạng Kinh. Kết quả đã tìm được 25 bộ kinh luận, trong đó Thế Tôn có nói đến địa ngục, và lại nói về tình trạng của địa ngục thì so với Giang lão sư còn đáng sợ hơn nhiều. Bức tranh này của ông là y theo quyển sách Ngọc Lịch Bảo Sao của Đạo giáo, nói đến thập điện Diêm-la, lấy thập điện Diêm-la làm cương lĩnh để vẽ ra. Hiện tại chúng ta đều biết tình trạng địa ngục mà Phật nói ở trong kinh vô cùng tường tận, vô cùng vi tế. Chúng ta ở trong cuộc sống thường ngày khởi tâm động niệm đều có nhân quả. Sau khi xem những kinh văn này xong, bạn lại đi đọc Kinh Địa Tạng thì tâm tình của bạn sẽ không như nhau. Kinh Địa Tạng nói "*chúng sanh Diêm-phù-đề khởi tâm động niệm không gì mà không phải tội, không gì mà không phải nghiệp*", chúng ta luôn đọc xong như vậy rồi lướt qua. Phật nói nghiêm trọng đến như vậy, rốt cuộc là nghiêm trọng ở chỗ nào thì không biết, bạn xem những kinh luận này thì liền biết. Đích thực là đã nói về nghiệp nhân quả báo của việc khởi tâm động niệm, lời nói việc làm vô cùng rõ ràng, so với Đạo Giáo thì đầy đủ hơn rất nhiều. Những vị đồng học đi tra Đại Tạng Kinh đến nói tôi biết, Phật nói người hay mắng người khác bị đọa địa ngục thì đọa địa ngục gì vậy? Đọa địa ngục mắng người, mỗi một người bị họ mắng thì ngày ngày đều mắng người họ, ở trong địa ngục đó bao nhiêu kiếp thì bị mắng bấy nhiêu kiếp, bạn nói xem việc này có đáng sợ hay không. Người thích đánh người thì vào địa ngục đánh nhau, phải đánh nhau mấy nghìn năm, mấy vạn năm, mấy kiếp, ngày ngày đánh nhau, đánh chết rồi thì sống lại đánh tiếp. Những điều này thì trong Ngọc Lịch Bảo Sao đều không có. Nói cách khác, chúng ta động ý niệm gì thì bạn sẽ gặp phải báo ứng như thế

nào, bạn đối với người khác như thế nào thì nhất định sẽ có rất nhiều rất nhiều người cũng dùng cái phương pháp đó đối với bạn. Cảnh giới này không phải là từ bên ngoài vào, là bạn tự mình biến hiện ra, đích thực là “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”, là do nghiệp lực của chính mình biến hiện ra, bạn phải nhận chịu. Đến khi nào ý niệm này của bạn không còn nữa thì không thấy địa ngục nữa, không hiện nữa. Nếu vẫn còn ý niệm ví dụ như mắng người, nếu vẫn còn ý niệm mắng người thì bạn vẫn còn thấy địa ngục này. Từ nay về sau không mắng người nữa, ý niệm không còn nữa, sạch sẽ rồi thì địa ngục liền biến mất. Cảnh giới này không thể nghĩ bàn! Hiện tại các đồng học đã làm xong rồi, đem những nghiệp nhân quả báo địa ngục mà Phật nói trong 25 bộ kinh luận hội tập lại thành một quyển, chúng ta xem sẽ rất thuận tiện, không cần phải lục tìm nhiều nơi. Quyển sách này in ra rồi, chúng tôi đã đặt một cái tên cho nó là “Chư Kinh Phật Thuyết Địa Ngục Tập Yếu”, phân lượng một quyển cũng tương đối lớn, là kinh Phật chuyên giảng về địa ngục.

Việc giáo dục nhân quả trong thời đại ngày nay quan trọng hơn bất cứ thứ gì, chúng ta nên xem nhiều để đề cao cảnh giác, nhất định không được có tâm bất thiện đối với người. Ngôn ngữ bất thiện, hành vi bất thiện hết thảy đều gặp phải quả báo rất đáng sợ. Không phải nói bạn làm rồi thì vô sự, nhân duyên quả báo nhất định là chân thật. Kinh Phật thường nói “*không phải không báo mà thời giờ chưa đến*”. Hiện tại tạo tác một số tội nghiệp mà quả báo chưa hiện tiền, nguyên nhân là gì? Là do trong đời quá khứ bạn đã tu phước báo, phước báo đó của bạn vẫn chưa hưởng hết, bạn hiện tại hưởng thụ là dư phước mà trong đời quá khứ đã tạo, khi hưởng hết phước báo này rồi thì nghiệp tội của bạn, tội báo của bạn liền hiện tiền, không thể không biết đạo lý này. Cho nên hiểu được những chân tướng sự thật này thì chúng ta sẽ cảm nhận được sanh tử đáng sợ, sanh tử quá khổ, không thể tiếp tục tạo lục đạo luân hồi nữa. Nếu tạo quả

báo sanh tử nữa, nói lời thành thật thì chính là oan oan tương báo trong lục đạo, vẫn là không tránh khỏi những sự việc báo ân báo oán, đòi nợ trả nợ. Đời đời kiếp kiếp đang tạo nhân, đời đời kiếp kiếp đang thọ báo, bạn nói xem có ý nghĩa gì chứ? Cho dù làm thiện bạn có thể hưởng được một chút phước báo trời người, suy cho cùng thời gian cũng ngắn tạm, hưởng hết phước báo rồi thì chúng tử tập khí ác từ vô lượng kiếp trong A-lại-da lại hiện tiền, xác thực là sẽ ở trong lục đạo. Bạn không ra khỏi lục đạo thì nhất định là thời gian ở trong ba đường ác dài, thời gian trong ba đường thiện ngắn, đây là lời chân thật. Cho nên Phật Bồ-tát khuyên chúng ta liễu sanh tử thoát luân hồi.

Muốn liễu sanh tử thoát luân hồi trước tiên phải hiểu luân hồi từ đâu mà có? Phật ở trong kinh nói rất hay, vô minh phiền não, trần sa phiền não, kiến tư phiền não, ba loại phiền não này là nghiệp nhân của luân hồi. Kinh Hoa Nghiêm không nói đến danh từ này, điều mà Kinh nói chúng ta dễ hiểu hơn, đó là: chấp trước, phân biệt, vọng tưởng. Chấp trước chính là kiến tư phiền não, phân biệt chính là trần sa phiền não, vọng tưởng chính là vô minh phiền não. Sử dụng danh từ không giống nhau, nhưng là cùng một việc, chỉ cần bạn có vọng tưởng phân biệt chấp trước thì bạn sẽ không có cách nào thoát khỏi lục đạo luân hồi, bạn nói xem sự việc này phiền phức biết bao. A-la-hán thoát ly được lục đạo luân hồi rồi, nguyên nhân là gì? Họ không có chấp trước, cái ý niệm chấp trước đối với hết thảy pháp thế xuất thế gian đều không còn nữa, đương nhiên đã không còn loại hành vi này nữa, cho nên họ mới có thể siêu vượt lục đạo luân hồi. Tuy siêu vượt lục đạo luân hồi rồi nhưng họ không ra khỏi được mười pháp giới. Ngoài lục đạo luân hồi là Tứ Thánh pháp giới, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ-tát, Phật. Ở trong đây cũng có Phật, là Phật trong mười pháp giới, không siêu vượt ra được. Vì sao vậy? Họ có phân biệt, tuy rằng không có chấp trước nhưng họ có phân biệt, cho nên

phải không có cái tâm phân biệt đối với hết thầy pháp thế xuất thế gian, không còn ý niệm này nữa thì siêu vượt mười pháp giới, siêu vượt mười pháp giới mới được gọi là Nhất Chân pháp giới. Trong Nhất Chân pháp giới mới từ từ mà đoạn trừ vọng tưởng, vọng tưởng là vô minh. Vô minh có 41 phẩm, 41 phẩm vô minh này ở trong Nhất Chân pháp giới từ từ đoạn dứt, đoạn tận rồi thì mới là Phật quả cứu cánh viên mãn. Đây là điều mà hết thầy kinh Phật thường gọi là pháp môn đại đạo. [Nhưng đối với] chúng ta thì vô cùng khó khăn, đây chính là mức thấp nhất.

Nghiệp nhân của lục đạo luân hồi chính là chấp trước, chúng ta gọi là tình chấp. Tình chấp rất đáng sợ, nhất định không thể nào rời khỏi luân hồi. Tình càng sâu thì càng đọa lạc đi xuống, tình sâu nhất là địa ngục, hướng lên thì tầng trên mờ nhạt hơn tầng dưới một chút. Kinh Lăng Nghiêm nói rất rõ ràng minh bạch, những kinh luận này bạn nhất định phải thường đọc, không đọc thường xuyên thì sẽ quên mất, sẽ bị xã hội này mê hoặc, quên mất sự việc này. Thường xuyên đọc tụng, thường xuyên suy nghĩ, bạn càng nghĩ thì thấy càng đáng sợ, càng nghĩ thì tâm xuất ly mới có thể sanh ra được. Chân thật muốn ra khỏi lục đạo luân hồi, chân thật muốn vãng sanh Tịnh Độ thì cái "thâm tín thiết nguyện" đó của bạn liền sanh khởi, "thâm tín thiết nguyện" mới là "Bồ-đề tâm" mà trong kinh đã nói. Cái tâm này không phải là dễ dàng, thật sự là trong một vạn người niệm Phật, khó có được 2-3 người chân thật có được lòng tin kiên định bất di bất dịch như vậy. Tin sâu nguyện thiết như vậy lại nhất hướng chuyên niệm, một phương hướng, một mục tiêu, nhất định không thay đổi. Bất luận là người nào đến nói với ta, ta tuyệt đối đều không dao động, ta nhất định sẽ không thay đổi.

Trong những lần giảng tôi đều đã nói qua với mọi người rất nhiều lần, có rất nhiều người phản đối bản hội tập này, phê bình bản hội tập. Tôi liền nói nếu cả thế giới này mọi người đều phản đối, đều



phê bình thì tôi vẫn sẽ thọ trì đọc tụng, như như bất động. Vì sao vậy? Vì quyển kinh này là do lão sư trao truyền lại cho tôi, tôi có lòng tin đối với lão sư của mình, tôi nhất định sẽ không hề dao động, tôi nhất định sẽ không thay đổi. Tôi học tập có được thọ dụng, thọ dụng của tôi họ đều không biết, họ chưa học qua thì làm sao mà biết được? Cái tâm này mới được gọi là tâm thanh tịnh. Cho nên Tổ sư Đại đức nhắc nhở chúng ta không nên cho rằng các kinh luận thường nói Tịnh Tông là đạo dễ hành mà bạn xem nhẹ, tín tâm nguyện tâm đều bị giảm thấp. Trong miệng tuy nói là tu Tịnh Độ, trên thực tế lại tham luyến ngũ dục lục trần của thế gian này, dùng tâm thái như vậy để tu học thì tự mình đã tạo ra chướng ngại, không có cách gì thành tựu. Vì vậy tâm thái của chúng ta phải bình thường, không thể nói pháp môn này khó, cũng không thể nói pháp môn này dễ. Nói dễ là so sánh với các pháp môn trong 84.000 pháp môn thì pháp môn này là dễ, bởi vì nó không cần đoạn phiền não, nhưng nó cần chế phục phiền não, không chế phục được phiền não thì nhất định không thể vãng sanh. Chế phục phiền não so với đoạn phiền não thì dễ dàng hơn rất nhiều. Bạn có thể khống chế được phiền não, phiền não không phát tác thì được rồi, chân thật có thể khống chế được nó, không để nó phát tác. Công phu chế phục của bạn thời gian càng dài thì hiệu quả công phu càng lớn, đến khi không chế phục mà tự nhiên cũng không phát tác thì khẳng định đã nắm chắc phần vãng sanh. Chúng ta đang làm cái công phu này, tuy không chế phục mà nó cũng không phát tác, không hề đoạn phiền não. Phải nên biết việc này gọi là đối nghiệp vãng sanh, nhưng nếu bạn không chăm chỉ làm cái công phu này, nếu bạn không xem nhẹ thế duyên thì bạn làm không được. Sự việc gì trong thế gian này cũng đều phải xem nhạt, không những xem nhạt việc ở thế gian, mà Phật sự cũng phải xem nhạt, đều không để ở trong lòng, chỉ để A Di Đà Phật ở trong lòng thì được, chỉ để thế giới Tây Phương Cực Lạc ở

trong lòng, đây gọi là "*nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật*", đây là việc mà chúng ta không thể không biết.

Vẫn còn một điều phải chú ý, bạn xem trong kinh này Phật vừa mở miệng thì gọi "thiện nam tử, thiện nữ nhân", ba kinh đều là như vậy. Không những là ba kinh mà tất cả kinh luận của Đại Tiểu Thừa, Phật vừa mở miệng thì gọi "thiện nam tử thiện nữ nhân", câu nói này vô cùng quan trọng, nhất định không thể lơ là. Nói rõ điều gì? Người vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là người thiện, cho nên nếu trong cuộc sống thường ngày chúng ta không nỗ lực tu thiện thì bạn làm sao mà vãng sanh. Người thiện có tiêu chuẩn của người thiện. Nhưng bạn tỉ mỉ xem Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh, trong ba phẩm hạ của Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh là hạ phẩm thượng sanh, hạ phẩm trung sanh, hạ phẩm hạ sanh đều là người ác, người ác làm sao lại được vãng sanh? Người ác có thể cải ác hướng thiện thì họ có thể vãng sanh, nếu họ không quay đầu thì họ không vãng sanh được, lâm chung quay đầu đều có thể vãng sanh. Pháp môn rộng lớn không thể nghĩ bàn, sự quay đầu đó của họ là chân thật quay đầu không phải là giả quay đầu, chân thật quay đầu đó nghĩa là chân thật sám hối, biết mình đã làm sai rồi về sau không tái phạm nữa, thật sự quay đầu. Ngạn ngữ của chúng ta thường nói "lãng tử hồi đầu vàng không đổi", người ác mà quay đầu trở lại, chân thật làm người tốt thì còn tốt hơn so với những người tốt thông thường, cho nên họ có thể vãng sanh. Đây là khuyến khích, vì trong quá khứ họ vô tri, không có trí huệ, ngu si nên đã tạo tác rất nhiều tội nghiệp nghiêm trọng, hiện tại họ đã hiểu được rồi, quay đầu lại. Được, không cần phải sợ ta tạo nghiệp chướng quá nặng e rằng không thể vãng sanh, nếu bạn có ý niệm này thì sai rồi, thật sự đã tạo thành chướng ngại cho việc vãng sanh. Phải biết rằng công đức sám hối không thể nghĩ bàn.

Chúng ta xem thấy trong kinh Phật, khi tôi học Phật, đọc Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh, vua A-xà-thế và Đề-bà-đạt-đa tạo tội ngũ nghịch thập ác. Đề-bà-đạt-đa thân còn sống mà đọa địa ngục, tuy đọa địa ngục, ông ở trong địa ngục mà không có thọ tội, còn rất vui vẻ, ở địa ngục mà hưởng thụ không khác gì trời Đao-lợi, nguyên nhân là gì vậy? Người ông hại không phải là người khác, mà là hại đức Phật, nếu hại phàm phu thì nguy to rồi. Vì sao vậy? Vì phàm phu có tâm sân hận, phàm phu có tâm báo thù, vậy thì oan oan tương báo, rất đáng sợ. Bạn hại Phật, Phật không có tâm sân hận, Phật không có tâm báo thù. Bạn không hại Phật, Phật tu hành, chúng ta gọi là tu nhẫn nhục Ba-la-mật, từ từ mà tu cũng không biết tới ngày nào thì mới tu được viên mãn, bạn vừa hại các Ngài thì nhẫn nhục Ba-la-mật của Phật liền được viên mãn, lập tức liền được viên mãn, viên mãn thành tựu Phật chứng cực quả. Tuy rằng việc ông tạo và tâm mà ông dùng là rất ác, nhưng đối với Phật mà nói thì ông giúp Phật được nhanh chóng thành tựu, ông có phải đọa địa ngục hay không? Phải đọa, ông đọa địa ngục mà không thọ tội, ở trong địa ngục còn được hưởng phước, có đạo lý, cái đạo lý này rất sâu, rất vi tế. Vua A-xà-thế là phàm phu, ông giết cha, hại mẹ, giam cầm mẹ mình, lại phá hòa hợp tăng, tạo tội ngũ nghịch thập ác, lâm chung sám hối, niệm Phật vãng sanh, ông thật sự đã vãng sanh. Chúng ta đọc Kinh A Xà Thế Vương, chính là Phật thuyết về câu chuyện của vua A-xà-thế. Trong sự suy nghĩ của chúng ta, tạo tội nghiệp nặng như thế có lẽ là hạ phẩm hạ sanh, nhưng không ngờ rằng ở trong kinh Phật giới thiệu với chúng ta là thượng phẩm trung sanh, việc này thì chúng ta nghĩ thế nào cũng không nghĩ ra. Thế mới hiểu được chúng ta không thể xem thường việc sám hối vãng sanh này, nói không chừng người tạo tội nghiệp này lâm chung sám hối được vãng sanh như chuyện của vua A-xà-thế có phẩm vị còn cao hơn cả ta. Chúng ta vãng sanh có lẽ không có cách nào được thượng bối; được trung bối, hạ bối thì chúng ta cảm thấy rất hài lòng, rất giỏi rồi.

Bạn xem, ông vãng sanh là thượng phẩm trung sanh, nói rõ việc vãng sanh có hai con đường. Một cái phổ biến là "*phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*", một cái là "*lâm chung sám hối*". Lúc lâm chung thì phát nguyện sám hối, một niệm, mười niệm được vãng sanh. Một niệm mười niệm đó của họ công phu đặc biệt thù thắng, tâm đặc biệt dũng mãnh, hầu hết người thông thường chúng ta không so bì được, họ phát tâm vô cùng dũng mãnh, trong chốc lát có thể chuyển biến hết thảy ác nghiệp từ vô lượng kiếp. Việc này đã cho chúng ta một sự khái thị rất tốt, khiến chúng ta không dám khinh mạn đối với những người tạo tội nghiệp, bạn không nên xem thường họ, bạn không được xem thường họ. Vì sao vậy? Nói không chừng lúc lâm chung họ sám hối được vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc phẩm vị còn cao hơn cả ta, chúng ta còn không bằng họ. Cho nên sự việc này là ở phát tâm dũng mãnh, phát tâm chân thành khẩn thiết, chân thật quay đầu, không thể không biết sự việc này. Những ví dụ như vậy trong Vãng Sanh Truyện có rất nhiều. Lâm chung sám hối niệm Phật được sanh, người ác lâm chung sám hối vãng sanh trong ba phẩm hạ của Quán Kinh, đó chính là lực sám hối của họ không dũng mãnh như của vua A-xà-thế, không chân thành khẩn thiết như ông, nên cùng là sám hối vãng sanh nhưng không như nhau. Sám hối vãng sanh đại đa số là ở ba phẩm hạ, nhưng cũng có một số ít người lên đến thượng bối thượng sanh, chúng ta phải nên hiểu rõ cái đạo lý này.

Đương nhiên chúng ta tỉ mỉ thể hội những chân tướng sự thật này cùng với thiện căn nhân duyên trong đời quá khứ nhất định là có quan hệ vô cùng mật thiết. Quá khứ đời đời kiếp kiếp đã tích được [thiện căn nhân duyên] sâu dày, vậy họ vì sao lại tạo nghiệp? Trong đời này họ không gặp được thiện duyên, duyên rất quan trọng, họ không có khả năng thân cận được thiện tri thức, mà họ gặp phải ác tri thức ở ngay bên cạnh họ dạy họ ngũ dục lục trần, danh văn lợi

dưỡng, luôn dùng những thứ này để mê hoặc họ, nguyên nhân là như vậy. Thế Tôn thường nói những việc này, [nên chúng ta] phải thường đọc Kinh, phải lý giải, vả lại còn thâm giải nghĩa thú thì chúng ta mới có thể hiểu được, mới không đến nỗi có sự nghi hoặc. Nghi có thể chướng đạo, nếu đối với những sự việc này sản sinh ra nghi vấn, vậy thì lòng tin đối với Tịnh Tông của bạn đã giảm đi rồi, lòng tin vừa giảm thì không thể vãng sanh, cho nên mối liên hệ này là rất lớn.

Liên Trì Đại sư đã nói rất hay "*thủy ác bất phương chung thiện*" (việc ác lúc trước không thể ngăn ngại việc thiện lúc sau). Một người khi trẻ tuổi tạo ác, trung niên tạo ác, đến khi già cả rồi hối hận, mới đi hành thiện cũng còn kịp, họ vẫn là người thiện, chỉ cần họ quay đầu. Thậm chí như vua A-xà-thế đến lúc lâm chung mới quay đầu, mới biết sám hối, nhưng vẫn còn kịp. Chỉ cần hơi thở chưa dứt, chúng ta đem những đạo lý này nói cho rõ ràng cho minh bạch cho người làm ác, nếu họ giác ngộ, quay đầu hướng thiện thì đều có thể vãng sanh. Vì vậy không thể nói người này làm nhiều việc ác, lúc lâm chung thì thôi vậy, không nên để ý họ làm gì, vậy thì sai rồi! Lúc lâm chung vẫn phải giúp đỡ hộ niệm cho họ, mà còn phải thường xuyên khuyên họ, nhắc nhở họ, họ một niệm quay đầu, vậy thì bạn đã giúp được một người thoát ly lục đạo luân hồi, đi làm Phật rồi, công đức vô lượng! Bất kỳ việc tốt gì của thế gian cũng đều không thể so sánh được với việc này, bạn có thể tiến được một người đi làm Phật rồi. Trong cuộc đời này của bạn có cơ hội lớn đến như vậy, bạn giúp đỡ được vài người thì tương lai bạn vãng sanh sẽ không có vấn đề gì, họ sẽ tri ân báo ân. Đến lúc bạn lâm chung họ nhất định sẽ nói với A Di Đà Phật, "chúng con đến được thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là nhờ người này giúp đỡ", họ sẽ kéo A Di Đà Phật mau chóng đi tiếp dẫn, đây là thường tình của con người, đích thực là sự việc như vậy. Cho nên chúng ta phải nhiệt tình, không nên ghét bỏ người tạo ác, đến khi

họ lâm chung thì chúng ta toàn tâm toàn ý đi giúp đỡ họ, thành tựu cho họ. Chỉ cần tâm của chúng ta chân thành, tâm chân thành thì liền có cảm ứng, thật sự có thể giúp đỡ được họ.

Xin mời mở kinh ra, khoa hội trang 49, bắt đầu xem kinh văn hàng thứ ba, chúng ta đọc qua một đoạn ngắn.

**“Kỳ thượng bối giả, xả gia khí dục nhi tác Sa-môn, phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, tu chư công đức, nguyện sanh bỉ quốc.”**

Đến chỗ này là một đoạn, trong đoạn này có ba đoạn nhỏ, trong khoa phán các vị thấy rất rõ ràng, đây là không nói đến nhân quả của tam bối, chính là trồng nhân gì thì được cái quả đó, nghiệp nhân quả báo tơ hào không sai. Đạo lý này chúng ta nhất định phải hiểu, thế xuất thế gian pháp đều không rời nguyên lý nguyên tắc của nhân quả, bất luận là thế gian pháp hay Phật pháp đều không rời khỏi nhân quả. Kinh này Thế Tôn giới thiệu khái lược cho chúng ta, chia những người vãng sanh thành ba loại lớn.

Trước tiên là nói thượng bối, bạn xem nhân của họ là *“xả gia khí dục, nhi tác sa-môn”*. Từ xưa đến nay rất nhiều Đại đức vẫn còn thảo luận, [người] vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, thượng bối vãng sanh chính là thượng tam bối, phàm phu chúng ta cuối cùng có phần hay không? Cổ Đại đức thời xưa giảng pháp, thời xưa chính là nói trước thời Đại sư Thiện Đạo đời Đường, cổ Đại đức nói vãng sanh ba phẩm thượng là Bồ-tát không phải phàm phu, phàm phu không có phần. Hơn nữa còn nói, [vãng sanh] thượng phẩm là tứ địa đến thất địa Bồ-tát, điều này thì cao, còn thượng trung phẩm là từ sơ địa đến tứ địa. Nói cách khác, trung phẩm trung sanh trở xuống mới là phần vãng sanh của phàm phu, các vị Đại đức trước thời Tùy Đường đã nói như vậy. Nếu theo cách nói này thì những lời nói như “đại nguyện vô thượng của A Di Đà Phật ở Tây Phương Tịnh

Độ là vi diệu vô cùng; pháp môn trì danh này là đạo dễ hành; vãng sanh thù thắng chẳng gì bằng” đều là giả, không phải là thật. Phàm phu chúng ta chỉ có thể vãng sanh ba phẩm hạ?! Sự việc này được tranh luận rất lâu, đã mấy trăm năm rồi vẫn còn tranh luận, mãi đến khi Đại sư Thiện Đạo xuất hiện.

Có truyền thuyết đáng tin cậy rằng Đại sư Thiện Đạo là hóa thân, là A Di Đà Phật tái lai, lời của Đại sư Thiện Đạo chính là lời của A Di Đà Phật nói, chúng ta không nên hoài nghi. Đến việc nói Đại sư Thiện Đạo là hóa thân, là A Di Đà Phật tái lai, người Nhật cũng có cái truyền thuyết này. Lúc tôi đi thăm Nhật Bản, người Nhật cũng nói với tôi giống như vậy, họ khẳng định rằng Đại sư Thiện Đạo là A Di Đà Phật, Đại sư Trí Giả là Thích-ca Mâu-ni Phật, người Nhật Bản đối với hai vị này vô cùng tôn kính. Ở Trung Quốc đối với Đại sư Thiện Đạo hình như [mọi người] chưa biết rõ, ở Nhật Bản đi đến đâu cũng đều có tượng của Đại sư Thiện Đạo, tượng khắc bằng đá, được thờ trong tổ đường của các ngôi chùa. Cho nên chúng tôi đi đến các tổ đình ở Nhật Bản, nhìn thấy tượng của những vị Tổ sư Đại đức, chúng tôi không thể không hốt thẹn, người Trung Quốc không bằng người Nhật Bản, người Nhật Bản rất tôn kính các vị Tổ sư. Rất nhiều ngôi tự viện được đặt tên là Thiện Đạo, gọi là chùa Thiện Đạo, cho nên bạn vừa nhìn thấy ngôi chùa có tên là Thiện Đạo thì nhất định là chùa tu Tịnh Độ. Đại sư Thiện Đạo là vị tổ thứ hai của Tịnh Độ tông chúng ta, sơ tổ là Ngài Huệ Viễn, nhị tổ chính là Đại sư Thiện Đạo. Đại sư Trí Giả là sơ tổ của tông Thiên Thai, tông Thiên Thai cũng truyền đến Nhật Bản, tông Thiên Thai ở Nhật Bản cũng rất hưng thịnh. Chúng tôi nhìn thấy hình vẽ cũng như tượng của các vị Tổ sư ở Nhật Bản là nhiều nhất. Đại sư Thiện Đạo dẫn chứng từ kinh điển, phủ định cách nói của cổ nhân, bạn xem Tứ Thiếp Sớ, cũng chính là Kinh Quán Vô Lượng Thọ Sớ Sao, là của Đại sư Thiện Đạo, ở đây có nói đến, Ngài nói: "*Khán thử quán kinh định thiện*". Tức là Kinh Quán Vô Lượng Thọ



nói cùng với ý nghĩa của kinh văn về tam bối thượng hạ, sau khi Phật nhập diệt rồi, "*ngũ trước phàm phu, dẫn dĩ ngộ duyên hữu dị, trí lệnh cửu phẩm sai biệt*" (phàm phu ngũ trước do bởi gặp duyên không như nhau mà khiến có chín phẩm). Lời nói này rất là hay, chúng ta xác thực là phàm phu ngũ trước ác thế, chính là chỉ chúng ta hiện nay. Chúng ta hiện nay tu pháp môn này, tương lai vãng sanh phẩm vị cao thấp, thực tại mà nói là do bạn gặp duyên không giống nhau, bạn gặp được duyên thù thắng thì có thể bạn vãng sanh thượng tam phẩm, gặp phải duyên không tốt thì có thể vãng sanh hạ phẩm, lời này nói như thế nào? Đại sư Thiện Đạo nói, người sanh ba phẩm thượng là gặp đại phàm phu, người sanh ba phẩm trung là gặp tiểu phàm phu, người sanh ba phẩm hạ là gặp ác phàm phu. Kinh văn ở phần sau còn nói: "*Dĩ ác nghiệp cố, lâm chung tịch thiện, thừa Phật nguyện lực, nãi đắc vãng sanh, đáo bỉ hoa khai, phương thí phát tâm, hà đắc ngôn thị thi học Đại Thừa nhân dã, nhược tác thử kiến, tự thất ngộ tha, vi hại tư thậm*". Những câu này nói rất hay, bởi vì ngày xưa những vị Đại đức nói rằng hạ bối là bạn vừa mới bắt đầu học Đại thừa, là những người phàm phu như vậy; trung bối, thượng bối đều là Bồ-tát. Đại sư Thiện Đạo nói kiểu kiến giải này làm lầm lạc chính mình, cũng làm cho người khác lầm lạc, lời nói này rất hay, nhưng chúng tôi vẫn muốn nói thêm mấy câu, nếu không thì rất khó hiểu. Nói tóm tắt lại là ý nghĩa của đoạn này, sau khi Thích-ca Mâu-ni Phật thị hiện nhập Niết-bàn, chính là Phật không còn ở thế gian này nữa, chúng sanh ở thế gian này khổ, không có người để nương tựa, thứ duy nhất có thể nương tựa ở trong đời này đó là nương theo pháp môn này thì đáng để nương tựa chắc chắn thành tựu. Lời này cũng là do Đại sư Thiện Đạo nói: "*Vạn người tu vạn người đi*".

Đại sư vẫn còn một câu danh ngôn, chúng tôi cho khắc câu nói này lên đá, Ngài nói: "*Chư Phật sở dĩ hưng xuất thế, duy thuyết Di Đà bốn nguyện hải*" (chư Phật sở dĩ xuất hiện ở đời chỉ để nói bốn nguyện

rộng sâu như biển của đức Di Đà), câu nói này thật tuyệt vời. Chư Phật là ba đời chư Phật ứng hóa trong chín pháp giới, chính là xuất hiện tại thế gian ứng hóa trong chín pháp giới. Vì sao vậy? Chỉ để nói pháp môn vãng sanh Tịnh Độ. Nói cách khác, tất cả chư Phật thị hiện ở thế gian này, thế gian này là nói chín pháp giới, [các Ngài] chỉ có một nguyện vọng, là mong muốn tất cả chúng sanh niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ, một đời viên thành Phật đạo. Đây là bốn nguyện của tất cả chư Phật. Cho nên tứ độ tam bối cửu phẩm thì phẩm phu đều có phần, những lời này không phải là nói cho Thánh nhân, không phải nói cho Bồ-tát, chính là nói cho phẩm phu chúng ta. Vì vậy Ngài đã nói, *"ba bậc chín phẩm đều ở tại nơi duyên khác nhau"*, lời nói này là thật. Bạn gặp là duyên gì?

Đương nhiên ở trong Phật pháp nói là tứ duyên sanh pháp, tứ duyên sanh pháp thì có ba điều mà bản thân bạn đã có sẵn. *"Thân nhân duyên"* là trong đời quá khứ bạn đã kết duyên với pháp môn Tịnh Độ. Chư vị đồng tu chúng ta đang ngồi nơi đây, điều này chúng ta đều có, nếu trong quá khứ các bạn không kết duyên với A Di Đà Phật thì các bạn sẽ không đi đến nơi này, bạn đã đến nơi này nghe giảng kinh rất là hoan hỷ, chứng tỏ nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ bạn đã tu Tịnh Độ. Tại sao tu Tịnh Độ mà chưa vãng sanh? Là do có duyên khác nhau, đó là do sự khác biệt của duyên, bạn chưa có đủ duyên, chính là nói phải có rất nhiều điều kiện, bạn chỉ có điều kiện này nhưng lại thiếu những điều kiện khác, đây gọi là có thiện căn. Ở trong kinh nói là thiện căn, thiện căn sâu dày, đây là duyên thứ nhất. Thứ hai là *"Sở duyên duyên"*, đây là vấn đề lớn, tuy là trong đời quá khứ bạn có trồng thiện căn Tịnh Độ, nhưng trong đời này bạn lại không muốn tu pháp môn này, vậy là sở duyên duyên của bạn không có. Trong cuộc đời này, bạn ham thích hưởng thụ danh văn dưỡng, ngũ dục lục trần của thế gian, mà lơ là sự việc học Phật, vậy là bạn đã thiếu cái duyên này. Thứ ba gọi là *"Vô gián duyên"*, vô

gián duyên là cái duyên này không thể gián đoạn, chúng ta thường xuyên gián đoạn, đây là nguyên nhân tại sao nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ không thể thành tựu, điều này rất quan trọng. Đại sư ở chỗ này nói với chúng ta gặp duyên là gặp duyên gì vậy? Không phải là ba cái duyên này, mà là loại thứ tư "*Tăng thượng duyên*". Tăng thượng duyên là ngoại duyên, chúng ta ngày nay gặp được pháp môn này cũng là duyên. Có rất nhiều người trong đời này, học Phật mà không gặp được pháp môn Tịnh Độ, họ tu các pháp môn khác.

Buổi trưa hôm nay, hội trưởng Lăng Tư ở Hồng Kông gọi điện nói với tôi, đại khái là ở Thanh Hải, ở bên Tây Tạng có Phật Học Viện Ngũ Minh, có một vị Lạt-ma rất nổi tiếng ở Trung Quốc, có rất nhiều người đến quy y, xung quanh ông có hơn năm ngàn đệ tử theo ông học Mật tông. Nghe nói ông đã vãng sanh hai hôm nay rồi, là niệm Phật vãng sanh, cách làm này của ông chính là độ cho rất nhiều người niệm Phật. Bạn xem cả một đời là Lạt-ma nhưng cuối cùng là niệm A Di Đà Phật vãng sanh, cho nên có rất nhiều người từ trước đã niệm Phật, sau này theo ông ấy học Mật, hiện tại thấy ông ấy hồi đầu như vậy, họ quay đầu lại niệm A Di Đà Phật. Đây không phải là người thông thường, là Bồ-tát đến thị hiện, cho chúng ta tăng thượng duyên. Cho nên chúng ta gặp được pháp môn Tịnh Độ, cái duyên này rất là thù thắng. Gặp được pháp môn Tịnh Độ, bạn chưa chắc gặp được bộ kinh Vô Lượng Thọ này, bộ Kinh Vô Lượng Thọ này ở trong pháp môn Tịnh Độ là pháp bảo vô thượng. Bạn gặp được pháp môn Tịnh Độ rồi, lại gặp bộ kinh này, mỗi ngày đều tụng mà không hiểu thì cũng là uổng công. Nếu bạn gặp được thiện tri thức giảng giải tường tận cho bạn, đối với bộ kinh này bạn tụng đến thuộc lòng, ý nghĩa trong bộ kinh này bạn đã hiểu rõ đều có thể thông đạt, cái duyên này thật là thù thắng. Bạn ở nơi này kiến lập tín tâm, kiến lập nguyện tâm, khơi lại thiện căn của nhiều đời nhiều kiếp

trong quá khứ của bạn, cùng với cái duyên này kết hợp lại thì trong đời này bạn chắc chắn sẽ vãng sanh. Cho nên cái duyên này quan trọng vô cùng, Phật pháp vô cùng xem trọng cái duyên này. Bạn xem Phật không nói nhân sanh mà nói duyên sanh, điều này ở trong Phật giáo Đại Tiểu Thừa thường nói "*tất cả pháp do duyên mà sanh*", họ không nói đến nhân, nhân là quá khứ đã tạo không có cách nào khống chế, duyên là ở trong đời này bản thân mình có thể khống chế, không thể không biết điều này.

Khi chúng tôi vừa mới học Phật, cái duyên thù thắng là gặp được lão sư tốt, những điều lão sư dạy cho chúng tôi, chúng tôi ghi nhớ mãi trong tâm, y giáo phụng hành, lão sư không bao giờ dỗi gạt chúng tôi, vì vậy chúng tôi có thể đạt được thành tựu. Nếu thân cận một vị thiện tri thức, vị lão sư tốt, đối với họ bạn còn nửa tin nửa ngờ; đối với lời dạy bảo của họ bạn hoàn toàn không thể chấp nhận, vậy thì sự thành tựu của bạn sẽ có sự sai biệt. Nếu hoàn toàn không thể tiếp nhận thì bạn cùng với vị lão sư này chẳng có chút thành tựu nào đáng nói. Cho nên Phật pháp là sư đạo, nếu chúng ta không tôn sư trọng đạo, cho dù bạn cần cù tu học như thế nào thì bạn cũng không thể thành tựu. Đạo lý ở trong đó rất sâu rất rộng. Trong kinh văn chúng ta sẽ học đến ba phẩm này.

Đại sư Thiện Đạo nói người vãng sanh ba phẩm hạ là ác phàm phu. Ác phàm phu là gì? Là tạo tác ác nghiệp, vậy chúng ta nghĩ xem, chúng ta hiện nay tạo ác nghiệp rất nhiều, chúng ta phải thừa nhận không thể không thừa nhận. Tuy là tạo ác nghiệp, nhưng sau khi học Phật, có thể sửa đổi lỗi lầm, có thể đoạn ác tu thiện, điều này thật là đáng quý. Nhưng đây không phải là ý của Đại sư Thiện Đạo, ý của Đại sư Thiện Đạo là một đời làm ác đến lúc lâm chung mới hối hận, đây là ba phẩm hạ. Giống như tuổi tác của chúng ta vẫn còn, ít ra cũng sống thêm được mấy chục năm nữa, vậy chúng ta có được mấy chục năm công phu, công phu 3-5 năm, 8-10 năm, chúng ta chắc

chấn là bản thân mình có thể nâng cao đến trung phẩm, thượng phẩm. Ba phẩm hạ này đại khái là những người bị bệnh rất nặng, sắp ra đi, trước lúc ra đi mấy hôm thì nghe được Phật pháp, thời gian của họ rất ngắn, đây là ba phẩm hạ. Cho nên Ngài nói chín phẩm vãng sanh đều do duyên không đồng. Cho dù một đời tạo tác ác nghiệp, khi lâm chung gặp được thiện tri thức khai thị cho họ, họ thật sự sám hối, thật sự hối lỗi, nhất tâm niệm Phật cầu vãng sanh thì A Di Đà Phật hoàn toàn không bỏ rơi họ. Phật đại từ đại bi, chỉ cần bạn thật sự chịu hồi đầu thì Ngài vẫn đến tiếp dẫn bạn, sự việc là như vậy. Đến thế giới Tây Phương Cực Lạc họ mới phát tâm, đây gọi là ba phẩm hạ. Trong chú giải của Đại sư Thiện Đạo có trích dẫn rất nhiều kinh luận, chứng minh lời nói của Ngài đều có căn cứ, không phải là tự mình suy đoán. Cho nên Ngài nói với chúng ta lời kết luận: **ba bậc chín phẩm ở thế giới Cực Lạc đều là phẩm vị vãng sanh của phàm phu trong ngũ trược ác thế.** Đây là sự an ủi rất lớn cho chúng ta, điều này là thật chứ không phải giả. Nhưng chúng ta ở thế gian này do gặp duyên không đồng, bạn gặp được Phật pháp, gặp được pháp Đại Thừa, Tiểu thừa khác nhau, mỗi người căn tánh lợi độn là do trong đời quá khứ túc căn tu học không như nhau. Nếu chúng ta là phàm phu đại căn đại khí, khi tiếp nhận pháp môn này thì có thể tin có thể giải, lại còn y theo mà tu hành. Trong kinh này nói, dạng người đại căn tánh viên đốn, ở thế gian này tu hành một ngày thì công đức vượt trội hơn người thông thường tu hành rất nhiều năm, cho nên công đức một đời viên mãn, xác thực là có thể đạt được quả vị thượng phẩm thượng sanh. Đây là chúng ta chưa đọc đoạn kinh văn phía trước. Đại sư Thiện Đạo có lời khai thị như vậy, giúp cho chúng ta có niềm tin vững chắc, pháp môn này mọi người chúng ta cả thầy đều có phần.

Hiện nay theo kinh này mà nói, xác thực ba bậc vãng sanh này là vì phàm phu chúng ta mà nói, Thánh nhân như Thanh Văn, Duyên Giác,

Quyền Giáo Bồ-tát chỉ là nói bổ sung thêm. Trong kinh nói "*nhất định sẽ thành Chánh Giác*", chính là phẩm thứ bảy trong 48 phẩm của kinh này đã nói: "*Lệnh bĩ chư quần sanh, trường dạ vô ưu não, xuất sanh chúng thiện căn, thành tựu Bồ-đề quả. Ngã nhược thành Chánh Giác, lập danh Vô Lượng Thọ, chúng sanh văn thử hiệu, câu lai ngã sát trung, như Phật kim sắc thân, diệu tướng tất viên mãn*" (Khiết tất cả chúng sanh đêm dài không ưu não, phác sanh các căn lành, thành tựu quả Bồ-đề. Con nếu thành Chánh Giác, Lấy tên Vô Lượng Thọ. Chúng sanh nghe danh này, Đều sanh về nước con, Thân kim sắc như Phật, tướng tốt thảy viên mãn). Những câu kệ này, 4 câu phía trước nói rõ nguồn gốc của đại nguyện Di Đà, khiến cho rộng khắp chúng sanh viên thành Phật đạo. Vậy chúng ta muốn hỏi, tất cả chúng sanh có thể thành Phật không? Chúng ta học Phật cũng đã nhiều năm rồi, đã tụng không ít kinh luận, chúng ta tin tưởng những lời dạy của Phật. Tại sao vậy? Trong Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Viên Giác đều nói: "*Tất cả chúng sanh vốn thành Phật*", điều này là thật chứ không giả một chút nào. Tại vì sao bạn lại trở thành như thế này? Bản tánh của bạn là Phật, hiện tại bạn đã quên mất bản tánh rồi, hiện giờ phiền não tập khí của bạn đang làm chủ, tập tánh làm chủ. Bạn có thể buông bỏ được phiền não tập khí thì bạn liền thành Phật. Nếu bạn hiểu được đạo lý này, thông suốt chân tướng sự thật này thì bạn là người thượng thượng căn, bạn niệm Phật, tương lai vãng sanh là thượng phẩm thượng sanh, đây chính là gặp duyên không đồng. Có người cả đời học Phật không gặp được kinh điển như thế này, không nghe được người nói pháp này, cho nên bản thân họ không biết được. Duyên quá phức tạp, thực tại mà nói cũng không dễ gì gặp được, cho nên đã gặp được thì phải trân quý.

Việc nghe kinh vô cùng quan trọng, Bồ-tát cũng không thể không nghe kinh, các vị đồng tu tại gia cũng như vậy. Nếu đã thọ giới Bồ-tát rồi, trong giới Bồ-tát có quy định rõ ràng, trong vòng 40 dặm có

Pháp sư giảng kinh, nếu bạn không đi nghe kinh thì đã phạm giới rồi. “Bộ kinh này ta thuộc rồi, ta cũng biết giảng nữa, nghe họ giảng để làm gì chứ?” Vẫn là phải đi nghe, không nghe thì phạm giới. Bạn đã thuộc, lại biết giảng thì tại sao phải đi nghe? Đi để ảnh hưởng đại chúng, đại chúng trong đạo tràng giảng kinh đông thì đạo tràng trang nghiêm, bạn đến để trang nghiêm đạo tràng. Hơn nữa là để cho người sơ học thấy, vị Pháp sư nào đó giảng kinh, giảng hay như vậy, họ đều đến nghe, đại khái là vị Pháp sư này giảng được lắm, đối với vị Pháp sư này bạn sinh khởi tín tâm, bạn đến là để gây sự ảnh hưởng cho đại chúng. Việc gây sự ảnh hưởng cho đại chúng này cũng tăng thêm tín tâm cho người nghe, công đức rất lớn.

Chúng tôi năm xưa khi mới học giảng kinh, thật ra giảng chưa được hay, nhưng lão sư của chúng tôi đến nghe, vị lão sư này không phải là lão cư sĩ Lý Bình Nam, là lão sư Châu Bang Đạo. Thời kỳ kháng chiến khi tôi đang học trung học, ông là thầy hiệu trưởng của tôi, tôi ở Đài Bắc giảng kinh, lúc đó ông sống ở Đài Bắc, mỗi lần giảng ông đều đến, ông ngồi ngay trước mặt, không những nghe giảng mà ông còn ghi chép vào tập cho mọi người xem. Việc này những Đại đức cư sĩ, nhà học Phật, rất nhiều học giả, lão cư sĩ, lão Pháp sư, giống như Pháp sư Nam Ninh, lão Pháp sư Nam Đình, Pháp sư Quảng Khâm cũng đã nghe tôi giảng kinh, những lão Pháp sư này nghe rất hứng thú. Các vị ấy nghe giảng kinh ngồi trước sau thành một hàng, tôi lên giảng tòa thì các Ngài mới vào, tôi vừa giảng xong thì các Ngài liền ra về. Tại sao vậy? Các vị nghĩ xem, chúng tôi là hậu học, các vị lão Pháp sư khi mới đến chúng tôi nhất định phải lễ lạy các Ngài, các Ngài không để cho tôi lễ lạy, cho nên các Ngài đến trễ về sớm, rất tuyệt vời! Đối với những người mới bắt đầu học các Ngài đều rất yêu mến. Cư sĩ chúng ta không cần phải lễ lạy, có thể đến sớm một chút để có thể học tập cùng với chúng tôi, đây cũng là duyên.

Hơn nữa lão sư thường dạy bảo chúng tôi, học Phật đặc biệt là học giảng kinh, giảng kinh thì phải kết pháp duyên, không kết pháp duyên thì tương lai bạn thành Phật, bạn giảng kinh sẽ có rất ít thính chúng, không ai đến nghe bạn giảng. Cho nên năm xưa lão sư đã dạy cho những người học giảng kinh như chúng tôi, khi đi đến các đạo tràng khác, đều có quy định là lên chánh điện phải lễ Phật 3 lễ. Ba lễ này của chúng tôi không giống với 3 lễ thông thường của các bạn, lễ thứ nhất là cầu nguyện kết duyên với đạo tràng, trong tương lai tôi có duyên có thể đến giảng kinh với đạo tràng; lễ thứ hai là cầu nguyện kết duyên với thường trụ, tức là kết duyên với trụ trì, chấp sự, người quản lý ở trong tự viện; lễ thứ ba là kết duyên với hết thảy tín đồ của đạo tràng. Ba lạy này được lễ lạy rất là thành kính, tương lai bạn đến đạo tràng này để giảng kinh, pháp duyên sẽ rất thù thắng, đây là lời của lão sư dạy. Cho nên những Pháp sư giảng kinh như chúng tôi đi đến bất kỳ nơi nào, đạo tràng của người xuất gia hay tại gia, sự lễ lạy của chúng tôi đều là cầu cho những điều nguyện này. Pháp sư giảng kinh, trừ khi là bất đắc dĩ hoặc là sự việc rất quan trọng hay là bị bệnh, nếu không thì nhất định phải đi nghe giảng kinh, nghe giảng kinh là kết pháp duyên với đạo tràng, với Pháp sư giảng kinh, với đại chúng nghe giảng kinh, đều là gặp duyên không đồng. Nếu bạn không thích nghe người khác giảng kinh thì ai thích nghe bạn giảng kinh? Nhân quả là như vậy, các vị đều biết pháp duyên của tôi vô cùng thù thắng, thù thắng ở chỗ nào? Đều là do lão sư dạy, thích kết pháp duyên với chúng sanh, bất kỳ người nào giảng kinh, chỉ cần tôi có thời gian trống là nhất định sẽ đi nghe, tôi không bỏ buổi giảng nào. Tại sao vậy? Pháp duyên sẽ thù thắng. Cho nên lần này ở đây giảng kinh cho các vị đồng tu, bất luận là tại gia hay xuất gia, bạn phải biết cái đạo lý này, đây là nghiệp nhân quả báo không phải là đời sau, kiếp sau nhiều đời nhiều kiếp mà trong đời này bạn gặp được. Đây là lời của người xưa nói, tổ tổ tương truyền,



chắc chắn không sai, chúng tôi tin tưởng nên bản thân y giáo phụng hành, quả báo hiển nhiên hiện tiền.

Chúng ta vừa đọc 4 câu kệ, trong đó câu đầu tiên là chính A Di Đà Phật tự phát nguyện, "*ngã nhược thành Chánh Giác*" (nếu con thành Chánh Giác). Ngài hiện giờ đã thành Phật rồi, đã thành Phật ở Thế Giới Cực Lạc rồi, Phật hiệu của Ngài là Vô Lượng Thọ, A Di Đà tức là Vô Lượng Thọ. "*Chúng sanh văn thử hiệu, câu lai ngã sát trung*" (chúng sanh nghe danh hiệu này đều đến cõi nước con), nghe danh hiệu này, danh hiệu này nghĩa là gì? Điều này không thể không biết, cổ Đại đức thường nói, "*công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn*", chúng ta cũng đã nghe quen tai, nhưng câu nói này đã bao nhiêu năm vẫn còn nghi vấn. Công đức của danh hiệu không thể nghĩ bàn, tại sao lại không thể nghĩ bàn? Cuối cùng là không thể nghĩ bàn như thế nào? Nghi hoặc đều là nằm ở chỗ này, mãi cho đến khi đọc được Kinh Vô Lượng Thọ, tôi mới hiểu được điều này. Hơn nữa là nhờ lão cư sĩ Mai Quang Hy, ở phía trước của quyển kinh này có viết lời tựa rất dài, chúng tôi tỉ mỉ đọc phần lời tựa này mới hoảng nhiên đại ngộ. Ông nói với chúng tôi vào thời Tùy Đường, chính là thời hoàng kim của Phật giáo Trung Quốc, Phật giáo Trung Quốc có 10 tông phái đều được thành lập vào thời đó. Vào cuối đời Tùy, đầu nhà Đường, Tổ sư Đại đức xuất hiện rất nhiều, nhân tài trong Phật giáo có rất nhiều, thật sự đều là nhân tài kiệt xuất, trong đó có rất nhiều Phật Bồ-tát tái lai, những vị này là thị hiện, duyên rất thù thắng. Những vị Đại đức này thường thảo luận với nhau, năm xưa Thế Tôn còn tại thế, giảng kinh hơn 300 hội, thuyết pháp 49 năm, Ngài giảng kinh nhiều như vậy, bộ kinh nào là quan trọng nhất, bộ kinh nào là viên mãn nhất? Là thảo luận những vấn đề này, sau đó các vị Tổ sư Đại đức công nhận, đều đề cử bộ Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, cho nên mới gọi là pháp luân căn bản của Phật giáo, dùng lời hiện nay để nói chính là khái luận Phật giáo. Kinh Hoa Nghiêm là

Phật giáo khái luận, khái luận của kinh điển, bộ kinh này nói vô cùng viên mãn. Tất cả những bộ kinh khác đều là nói rõ một phần nào đó trong Kinh Hoa Nghiêm, cho nên Kinh Hoa Nghiêm mới là kinh hoàn chỉnh nhất, viên mãn nhất. Sự viên mãn rốt ráo của Kinh Hoa Nghiêm là nương theo điều gì? Cuối cùng là nương theo mười đại nguyện vương của Bồ-tát Phổ Hiền dẫn về Cực Lạc. Các bạn nghĩ xem cái đạo vị này, nếu không có mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc thì Kinh Hoa Nghiêm sẽ không viên mãn. Nói cách khác, Kinh Hoa Nghiêm chỉ độ cho người thượng thượng căn, người trung hạ căn không có phần. Phần cuối có dẫn về Cực Lạc, hạ hạ căn đều thành Phật, đây mới thật sự là cứu cánh viên mãn. Nói dẫn về Cực Lạc thì Kinh Vô Lượng Thọ chính là Cực Lạc, cũng là nói Kinh Vô Lượng Thọ chính là tổng kết của Kinh Hoa Nghiêm, là xu hướng mục tiêu cuối cùng của Kinh Hoa Nghiêm. Địa vị của Kinh Vô Lượng Thọ rất cao, so với Kinh Hoa Nghiêm vẫn còn cao. Kinh Hoa Nghiêm quy về kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Vô Lượng Thọ thì quy về đâu? Kinh Vô Lượng Thọ quy về 48 lời nguyện, bạn xem 48 phẩm, quan trọng nhất là phẩm thứ sáu, phẩm thứ sáu là 48 lời nguyện, 48 lời nguyện có 48 điều, điều nào là quan trọng nhất? Cổ Đại đức nói là nguyện thứ 18, một niệm đến mười niệm nhất định được sanh, đây chính là nói công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn. Cho nên công đức của danh hiệu không thể nghĩ bàn là từ đây mà có, bạn không thể không biết. Do vậy mới biết, 48 lời nguyện chính là giải thích danh hiệu, bộ đại kinh này chính là giải thích 48 lời nguyện. Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh là chú giải của Kinh Vô Lượng Thọ, còn bộ Đại Tạng Kinh là chú giải của Kinh Hoa Nghiêm. Các bạn cứ như vậy mà quan sát mà tư duy thì bạn mới hiểu được câu A Di Đà Phật này bao gồm hết thảy Phật pháp ở trong đó, không bỏ sót điều nào, công đức của danh hiệu không thể nghĩ bàn. Vì vậy "*Chúng sanh văn thử hiệu, câu lai ngã sát trung*", câu nói này là sự thật không phải giả. Chúng sanh ở đây là chúng sanh trong 9 pháp giới, không thiếu sót

một ai, cho nên công đức của danh hiệu thực sự là không thể nghĩ bàn. Trong danh hiệu đã hàm chứa nghĩa lý sâu rộng vô cùng.

Hai câu cuối nói về sự thành tựu của việc vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc của bạn, sự thành tựu này là bình đẳng. Tuy là có 4 cõi, 3 bậc, 9 phẩm, cho dù là hạ hạ phẩm vãng sanh cũng không ngoại lệ, "*nư Phật kim sắc thân, diệu tướng tất viên mãn*" (được thân kim sắc như Phật, diệu tướng đều viên mãn). Sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, thân tướng của bạn sẽ giống như A Di Đà Phật, hạ hạ phẩm vãng sanh cũng không khác. Bởi vì trong kinh hoàn toàn không nói trừ trung phẩm và hạ phẩm ra, trong kinh không có nói như vậy, không có cách nói như vậy, cho nên ba bậc chín phẩm cả thảy đều giống nhau, điều này không thể nghĩ bàn. Điều này mới thật sự nói rõ sự thù thắng của thế giới Tây Phương Cực Lạc. Thế giới Tây Phương Cực Lạc công đức trang nghiêm không gì bằng, mỗi câu đều là nói thật, chúng ta không thể không biết.

Học Phật thì trước tiên phải biết rõ, thế giới Ta Bà của chúng ta ngày nay, chúng ta ở thế gian này [phải] là đại tâm phàm phu, được Phật gia trì thì vãng sanh thượng phẩm, điều này thì chúng tôi có thể tin tưởng. Vì vậy vấn đề hiện nay chính là "đại tâm", điều này rất quan trọng. Bạn không phải là đại tâm thì có thể vãng sanh nhưng không phải là thượng phẩm, thượng phẩm thì phải có đại tâm. Như trong Kinh Hoa Nghiêm, bạn xem đương cơ của Kinh Hoa Nghiêm, Đại sư Thanh Lương nói về 10 loại cơ, chia thành 10 loại căn tánh. Người đương cơ thật sự là 41 vị Pháp thân Đại sĩ, đó là Pháp thân Đại sĩ thật chứ không phải là người thông thường, đều là Bồ-tát đã minh tâm kiến tánh. Chúng ta nói Pháp thân Bồ-tát là người đương cơ ở trong Kinh Hoa Nghiêm, nhưng trong đó có một điều gọi là đại tâm phàm phu, phàm phu chúng ta nếu có tâm lượng lớn cũng được, cũng là người đương cơ trong Kinh Hoa Nghiêm.

Cái tâm lượng này lớn, lớn đến mức độ nào? Như thế nào mới gọi là tâm lượng lớn? Trong kinh Phật có hai câu nói: "*Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*", bạn không có tâm lượng lớn như vậy thì không được, không có tâm lượng lớn như vậy thì không thể học Hoa Nghiêm. Cho dù bạn học như thế nào cũng không thể vào được cảnh giới Hoa Nghiêm, không có cái tâm lượng lớn này, bạn tu Tịnh Độ cũng không thể vãng sanh thượng phẩm, vãng sanh thượng phẩm phải là đại tâm phàm phu. Cái đại tâm này cũng là duyên, chúng ta phải mở rộng tâm lượng. Chúng ta không học Phật, tâm lượng nhỏ bé, đều là tự tư tự lợi, có việc gì thì trước tiên cũng đều nghĩ đến bản thân mình. Sau khi học Phật mới hiểu được, chúng ta nghĩ đến bản thân mình là sai lầm, phải nghĩ đến người khác. Điều trước tiên là phải nghĩ đến người khác, nghĩ đến cha mẹ anh em, người thân quyến thuộc của chính mình, cái này thì tâm lượng có lớn một chút. Lớn hơn nữa là nghĩ đến bạn đồng tu của chúng ta, nghĩ đến bà con hàng xóm của chúng ta, nghĩ đến nơi chúng ta cư trú, nghĩ đến địa phương này, như vậy vẫn chưa đủ lớn, phải lớn hơn nữa, bạn có thể nghĩ đến một tỉnh, nghĩ đến một thành phố, mở rộng hơn nữa thì bạn nghĩ đến quốc gia của chúng ta, rộng lớn hơn nữa thì bạn nghĩ đến quả địa cầu này. Cho nên hiện nay chúng ta thường xuyên qua lại với những quốc gia, những chủng tộc, những tôn giáo khác nhau. Chúng tôi không nói quốc gia, không nói khu vực, chúng tôi xin nói với quý vị, chúng ta đều là người trên quả địa cầu này, bạn chưa rời khỏi quả địa cầu này thì chúng ta đều là người trên quả địa cầu, cho nên khởi tâm động niệm, chúng ta phải nghĩ đến phúc lợi của tất cả chúng sanh trên toàn quả địa cầu. Cái tâm lượng này rất lớn, có thể vãng sanh thượng phẩm hay không? Không thể, vì một quả địa cầu thì quá nhỏ bé, nhưng bạn đã nghĩ đến quả địa cầu này, trung phẩm thượng sanh thì có thể được. Vì vậy người học Phật chân thật thì thường xuyên nghĩ đến chúng sanh trong chín pháp

giới. Câu nói này bao gồm thiên địa quý thần, chúng ta đều phải nghĩ đến.

Chúng ta đã đọc bài kệ hồi hướng, "*trên đền bốn ơn nặng, dưới cứu ba đường khổ*". Ba đường khổ là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, tất cả đều phải nghĩ đến. Chúng tôi lên trên giảng tòa này, khi các bạn đang niệm Phật, niệm ba lần danh hiệu "Nam Mô Bổn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật" thì tôi ở trên giảng tòa phát nguyện, không phải niệm Phật cùng với quý vị, mà tôi đang thỉnh chúng sanh, thỉnh chúng sanh nào? Mời chúng sanh đến nghe giảng kinh, mời những chúng sanh nào? Chúng sanh trong chín pháp giới, tất cả các vị thần trong khắp pháp giới hư không giới, tất cả thần linh trong khắp pháp giới hư không giới, tất cả các vị thần, thành hoàng thổ địa ở các thế giới, tất cả vong linh chúng sanh chết vì tai nạn ở thế giới Ta-bà, tôi ở đây thỉnh họ đến nghe kinh. Các bạn đang niệm Nam Mô Bổn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật thì tôi ở đây thỉnh chúng sanh, mắt thường của chúng ta nhìn không thấy, tâm lượng của bạn không lớn thì không được, cho nên vãng sanh thượng phẩm tôi có phần, điều này các bạn nên học theo tôi. Mỗi ngày khi chúng tôi công phu khóa sáng và tối, khi tụng kinh lễ Phật đều phải thỉnh chúng sanh, khi công phu xong phải hồi hướng. Bạn nên mở rộng tâm lượng, đến khắp pháp giới hư không giới, điều này trong kinh Phật thường nói "*tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*", tâm lượng lớn như vậy thì cuộc sống hiện tại của bạn rất an vui. Người nào đắc tội với bạn thì bạn xem là chuyện nhỏ không đáng kể, tâm lượng lớn như vậy tính toán làm gì? Tâm lượng quá nhỏ thì có nhìn cũng nhìn không thấy, làm sao lại mang vào để trong tâm? Tâm lượng nhỏ thì những điều nhỏ bé cũng trở thành vướng mắc lớn nên rất khó chịu, tâm lượng lớn thì được hóa giải hết, điều này vô cùng quan trọng, quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Cho nên ở chỗ này cổ Đại đức nói đại tâm phàm phu được Phật gia trì, họ có thể vãng sanh thượng phẩm. Vãng sanh thượng phẩm chắc chắn là được vô sanh nhẫn, vô sanh pháp nhẫn. Chúng ta biết chứng được vô sanh pháp nhẫn là thất địa Bồ-tát, điều này được nói trong Kinh Nhân Vương. Thất địa là hạ phẩm vô sanh nhẫn, bát địa là trung phẩm, cửu địa là thượng phẩm, thập địa Bồ-tát là tịch diệt nhẫn, tức là sự thanh tịnh tịch diệt giống với Phật, thập địa là hạ phẩm, Đẳng giác là trung phẩm, quả vị Như Lai là thượng phẩm tịch diệt nhẫn. Trong kinh Tịnh Độ gọi vô sanh pháp nhẫn là A-đuy-việt-trí Bồ-tát. Bạn thấy trong 48 lời nguyện cũng có, vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc đều thành A-đuy-việt-trí Bồ-tát, không thể nghĩ bàn, cho nên pháp môn này thù thắng hơn tất cả, chúng ta nhất định phải biết điều này.

Vì vậy nhất định không thể có cách nói đánh đồng phẩm vị ở thế giới Cực Lạc với những kinh luận khác, không thể được, vì đây là pháp môn xác thực là vô cùng thù thắng. Cổ đức cũng nói, thế giới Tây Phương Cực Lạc có phàm phu Tiểu thừa vãng sanh, số lượng người không thể tính đếm được. Ở phía sau bộ kinh này chúng ta nhìn thấy còn có các bậc Đại Thánh vãng sanh. Trong Kinh Hoa Nghiêm chúng ta thấy Bồ-tát Văn Thù, Phổ Hiền đều cầu vãng sanh, đây là các vị Bồ-tát Đẳng giác ở thế giới Hoa Tạng, các Ngài phát nguyện vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ là để cho 41 vị Pháp thân Đại sĩ ở Thế giới Hoa Tạng nhìn thấy. Bạn xem Bồ-tát Văn Thù, Phổ Hiền đều phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, hướng chi là những vị còn lại. Đó là phổ độ tất cả chúng sanh nhanh chóng thành tựu viên mãn Phật đạo, ý nghĩa là như vậy. Trước tiên chúng ta phải hiểu cho rõ ràng, cho minh bạch thì chúng ta mới có thể xây dựng được lòng tin, từ lòng tin này mới sanh khởi nguyện tâm.

Tiếp theo là cách tu như thế nào, trong bộ kinh này nói với chúng ta là "*xả gia khí dục, nhi tác Sa-môn*". *Xả gia* tức là xuất gia, *khí dục* tức

là ly dục, *nhi tác Sa-môn* tức là làm các vị tăng, đây là Tăng bảo, là một bảo trong Tam Bảo. Ở đây nên chú ý, không phải nói bạn xuất gia là đến một ngôi tự viện tìm sư phụ cạo tóc thì bạn đã xuất gia rồi, không phải là như vậy, bạn sai rồi. Tổng Thống Singapore Nathan của chúng ta, tôi rất tôn kính ông, chúng tôi cũng rất quen thân, lần trước trong lễ Vesak của Ấn Độ giáo, chúng tôi cùng ăn cơm với nhau, chúng tôi nói chuyện hết mười mấy phút. Lần đầu tiên tôi gặp ông ấy là ông chưa làm tổng thống, khi cùng ăn cơm với nhau, chúng tôi ngồi nói chuyện với nhau, ông ấy nói với tôi, trong các tôn giáo thì ông tôn trọng Phật giáo nhất, ông nói Phật giáo trọng thực chất không trọng hình thức. Ông nói câu này tôi nghe xong mà rợn tóc gáy, điều này người thông thường không thể nói ra được. Lần đầu tiên tôi nghe câu nói này là Đại sư Chương Gia nói với tôi, năm đó tôi 26 tuổi, Đại sư Chương Gia nói với tôi Phật giáo trọng thực chất không trọng hình thức. Người thứ hai tôi nghe là do ông Nathan nói, có thể nói ra những lời này đây là người trong nghề chứ không phải người ngoài nghề. Phật giáo trọng thực chất không trọng hình thức, cho nên xuất gia là hình thức.

Vì vậy bạn phải hiểu được việc xuất gia này ở trong Phật pháp nói có 4 loại, xuất gia là những loại "gia" nào? Hiện nay người đã xuất là điền Trạch gia, trong cái gia của bạn có nhà cửa, có tài sản, có đất đai, bạn rời bỏ những thứ này mà đi vào trong chùa, đây gọi là xuất gia. Xuất điền Trạch gia, xuất khỏi gia đình của bạn, bạn đi vào chùa để xuất gia, loại xuất gia này có tác dụng không? Không có tác dụng, đây là hình thức không phải thực chất. Thực chất là gì? Thực chất là có phiền não gia. Bạn có rời bỏ được phiền não gia hay không? Tam giới là gia, tam giới là dục giới, sắc giới, vô sắc giới, đó chính là sáu nẻo luân hồi. Nếu bạn ra khỏi sáu nẻo luân hồi thì mới thật sự là xuất gia. Sáu nẻo luân hồi là đại gia đình của chúng ta, bạn có thể xuất được hay không? Ngũ ấm là gia, bạn xem trong Tâm Kinh có



nói "*chiếu kiến ngũ uẩn giai không*", vậy là đã xuất ngũ uẩn gia. Cho nên ba cái này bạn xuất không được, ba cái này gọi là sanh tử gia, bạn có thể rời bỏ phiền trạch gia nhưng bạn ra không khỏi sanh tử gia.

Có 4 loại gia mà xuất cũng có 4 loại. Một cái là thân xuất mà tâm không xuất, tâm vẫn thường tưởng nhớ, cái này không được. Thứ hai là tâm xuất nhưng thân không xuất, đây là cư sĩ tại gia, thượng thượng phẩm vãng sanh. Tại sao vậy? Vì họ đã thật sự xuất gia, hình thức của họ là không xuất gia nhưng tâm của họ đã xuất gia rồi, tuy là có nhà nhưng tâm họ không đắm nhiễm, chẳng có chấp trước chút nào. Thứ ba là thân tâm đều xuất, đó chính là những vị Tổ sư Đại đức ở trong Phật môn, thân tâm đều xuất. Loại thứ tư là thân tâm đều không xuất, thân tâm đều không xuất là cư sĩ tại gia chẳng có thành tựu gì cả. Thân tâm đều không xuất không phải là chỉ người thông thường, là chỉ cư sĩ tại gia học Phật, thân tâm đều không xuất. Cho nên ở trong đây thật sự có thành tựu, tâm xuất thân không xuất thì tại gia thành tựu, thân tâm đều xuất thì là thành tựu của xuất gia. Chúng ta phải hiểu ý nghĩa của xuất gia.

Quý vị xem đến điều này, phải "*xả gia khí dục*", điều này đại khái là cư sĩ tại gia chúng ta không có phần, vậy là bạn sai rồi, bạn hoàn toàn sai rồi. Cư sĩ tại gia có thể vãng sanh thượng thượng phẩm, tâm xuất thân không xuất, cư sĩ tại gia cũng được viên thành Phật đạo. Thích-ca Mâu-ni Phật năm xưa tại thế, cư sĩ Duy-ma là Phật tại gia, đồng thời có hai vị Phật xuất hiện ở thế gian, Thích-ca Mâu-ni Phật thị hiện là Phật xuất gia, Ngài Duy-ma thị hiện là Phật tại gia. Cho nên bạn xem trong Kinh Duy-ma có nói, các vị A-la-hán là những đại đệ tử của Thế Tôn, như là Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên khi thấy cư sĩ Duy-ma phải đánh lễ 3 lễ, đi nhiễu bên phải 3 vòng, hành lễ hoàn toàn giống như khi nhìn thấy Thích-ca Mâu-ni Phật vậy, đó là Phật tại gia. Những điều này dạy cho hậu thế chúng ta, hậu thế chúng ta

thường hay hiểu lầm, cho rằng vừa xuất gia thì hơn hẳn tất cả mọi người, cũng không xem trọng cư sĩ Đại đức tại gia. Sai rồi, đây là lỗi lầm. Bạn tuy là đã xuất gia, đắp lên chiếc y, nhưng đức hạnh, tâm lượng của bạn không bằng người khác, còn kém xa, người ta niệm Phật tương lai có thể vãng sanh, có thể thành tựu, người xuất gia thường hay đọa địa ngục. Ngạn ngữ thường nói: "*Trước cửa địa ngục, tăng đạo nhiều*", nguyên nhân tại sao vậy? Bạn không phải là thật sự xuất gia, bạn là thân xuất gia nhưng tâm không xuất gia, bạn tạo tác nghiệp tội, cả thầy đều là nghiệp tội của địa ngục, bạn muốn hỏi tại sao là nghiệp tội địa ngục? Trước tiên là phá hoại hình tượng Phật giáo, bạn nói xem tội này lớn như thế nào. [Bạn cho rằng] ta là người tốt, ta chẳng có phạm tội gì, ta cũng không phá giới, [nhưng] bạn phá hoại hình tượng Phật giáo, là cái tội này, bạn sẽ đọa A-tỳ địa ngục. Cho nên bạn nhất định phải biết, Thích-ca Mâu-ni Phật là tấm gương của người xuất gia, cư sĩ Duy-ma là tấm gương học Phật tại gia, đó là một tiêu chuẩn tuyệt đối, bạn nên học tập theo các Ngài. Người tại gia thì học theo cư sĩ Duy-ma, người xuất gia thì học theo Thích-ca Mâu-ni Phật vậy thì chắc chắn bạn không sai. Hai vị đó chính là hiện nay chúng tôi nói là "*học vi nhân sư, hành vi thế phạm*", khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của hai Ngài đều có thể làm tấm gương tốt nhất, mẫu mực nhất cho chúng sanh trong chín pháp giới, đây là Phật Bồ-tát, điều này chúng ta phải nên học theo. Chúng ta khởi tâm động niệm, nói một câu nói, làm một việc gì, có suy nghĩ hay không? Nếu mọi người trong xã hội đều học theo ta việc làm này có được hay không? Nếu đây là gương tốt thì được, vậy chúng ta có thể làm, nếu không phải là gương tốt, vậy thì không thể làm, nhất định phải làm tấm gương tốt.

Tấm gương tốt chính là giới định huệ, nhất định không thể làm trái ngược với giới định huệ. Cho nên trước tiên là nói người xuất gia, trong lúc xuất gia phải ghi nhớ, Bồ-tát tại gia thì tâm xuất, thân

không xuất; người xuất gia thì thân tâm đều xuất. Hai dạng này mới có thể thành tựu. Ngoài hai dạng thân xuất gia tâm không xuất và thân tâm đều không xuất: thân xuất gia, tâm không xuất là nói người xuất gia; thân tâm đều không xuất là nói cư sĩ tại gia, hai dạng người này đều sẽ bị đọa lạc.

Trong hai dạng của xuất gia, chúng ta thuộc loại nào? Trong hai dạng tại gia thì bạn thuộc loại nào? Bạn nên hiểu cho rõ. Tại sao vậy? Liên quan đến đời này của chúng ta có thể vãng sanh hay không, liên quan rất nhiều, không phải là chuyện nhỏ. Nhất định phải hiểu được chúng ta phải xuất sanh tử gia, chúng ta phải xuất lục đạo gia, chúng ta phải xuất phiền não gia, điền Trạch gia. Tự viện cũng thuộc về điền Trạch gia, tự viện xây cất lớn, được cúng dường nhiều, ở nơi đó các vị xuất gia nhận không hết thì khởi lên cái gì? Khởi lên tham sân si, tham sân si vừa khởi lên tương lai tất cả đều đọa địa ngục, nếu họ không xuất gia thì họ không đọa địa ngục, vừa xuất gia thì liền đọa địa ngục. Cho nên tự viện lớn là cái gì? Cửa lớn của tự viện lớn là cánh cửa địa ngục, rất đáng sợ.

Vì vậy tôi thường hay nghĩ đến lời giáo huấn của Đại sư Ấn Quang, Ngài dạy chúng ta, trong thời đại này chúng ta nên làm như thế nào? Chùa nhỏ, chúng ở không nên vượt quá 20 người, bạn xem lời của Đại sư Ấn Quang nói xây đạo tràng nhỏ, bởi vì người ít, có vài cư sĩ đặc lực hộ trì thì vấn đề gì bạn cũng chẳng phải lo. Đạo tràng nhỏ này không làm pháp hội, không làm kinh sám Phật sự, cũng không nhận xuất gia cho đệ tử, cũng không cần truyền giới, cứ thật lòng mà niệm Phật. Thời đại hiện nay, đơn độc một mình niệm Phật thì không đặc lực. Có đồng tu nói với tôi, ông ấy nói với tôi: “Thưa Pháp sư, Ngài không thể đề xướng chỉ niệm Phật không nghe kinh, Ngài không thể nói như vậy. Tại sao vậy? Rất nhiều người niệm Phật, trong tâm còn hoài nghi không thể đoạn, niệm Phật lâu, trái lại công phu không đặc lực, rất dễ thoái tâm.” Tôi suy nghĩ thấy cũng có lý,

cho nên chúng tôi hiện nay đề xướng phải đọc kinh. Niệm Phật đường nhỏ, mỗi ngày ít nhất 2 giờ đồng hồ đến 4 giờ đồng hồ nghe kinh, có thể có 8 giờ đến 10 giờ đồng hồ niệm Phật, như vậy tốt, cứ như vậy mà làm. Sau 3-5 năm, trong số 20 người này chắc chắn có thành tựu, có thể nói mỗi người đều có thành tựu, ít nhất cũng thành tựu một nửa, đạo tràng này công đức vô lượng.

Trong tương lai nếu tôi có đủ duyên trở về Trung Quốc thì tôi sẽ đề xướng đạo tràng nhỏ, xây dựng đạo tràng nhỏ, nhà tranh nhỏ, chúng ở không quá 20 người. Tôi vẫn phát nguyện, nếu có thể có được cái duyên này, nếu tôi có dạy học trò thì chỉ dạy 5 vị, 5 vị học chính thức, 5 vị dự thính, tôi chỉ phụ trách 10 vị, ngoài ra còn có vài vị hộ pháp chăm sóc đạo tràng, tổng cộng không vượt quá 20 người. Chúng tôi phải đi đầu thực hiện lời giáo huấn của Ấn Tổ, phải áp dụng. Không nên ở đạo tràng lớn, đạo tràng lớn đều trở thành nơi tham quan du lịch, làm sao có thể tu hành? Từ sáng đến tối chỉ tiếp khách, cả thầy đều là danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tâm không thanh tịnh, cho nên đạo tràng phải nhỏ, đạo tràng nhỏ thật sự thành tựu. Ở trong Văn Sao, Đại sư Ấn Quang đã nhiều lần khuyên nhủ điều này, chúng ta phải nên nhớ, phải áp dụng, phải làm cho được. Đoạn tuyệt với tất cả mọi phan duyên, tâm bạn đã phan duyên thì không thanh tịnh.

"*Khí dục*" (liạ dục) chính là điều quan trọng nhất, phải dẹp bỏ cái ý niệm phan duyên, tùy duyên mà không phan duyên. "*Nhi tác Sa-môn*", Sa-môn là âm tiếng Phạn, nghĩa gốc của nó không nhất định là người xuất gia, bởi vì Ấn Độ xưa những người tại gia học Phật cũng được gọi là Sa-môn, người tại gia tu hành cũng được gọi là Sa-môn. Ở Ấn Độ tôn giáo rất nhiều, không phải là từ chuyên dùng của Phật giáo. Nghĩa của Sa-môn là cần tức, cần tu giới định huệ, diệt trừ tham sân si. Cho nên tại gia, xuất gia đều có thể dùng được, sau khi Phật giáo truyền đến Trung Quốc thì từ Sa-môn này chỉ có người

xuất gia dùng, người tại gia rất ít dùng. Phải nên biết điều này, người tại gia hay xuất gia đều dùng được, nhưng thông thường đa số là người xuất gia dùng, người tại gia rất ít dùng cách xưng hô Sa-môn này, nhưng người tại gia dùng cũng được, không thể coi là sai lầm. Vì vậy chúng ta phải biết điều này, chính là phải thật sự đoạn ác tu thiện, đoạn ác tu thiện thì mới có thể xưng là Sa-môn.

Cổ đức nói "gia" là nhân duyên của phiền não, xuất gia chẳng qua là rời xa phiền não, tu tâm thanh tịnh. Ngày xưa người xuất gia rất khó tạo nghiệp ác. Tại sao vậy? Vì họ không có cơ hội, bởi vì ngày xưa tự viện đều được xây dựng ở trên núi, ở xa nơi dân cư, đều có một khoảng cách với người thế tục. Cho nên hoàn cảnh nơi cư trú được gọi là A-lan-nhã, A-lan-nhã cũng là tiếng Ấn Độ, tức là không có âm thanh tạp loạn. Đúng theo tiêu chuẩn như trong kinh Phật nói, vì đạo tràng đều là ở vùng nông thôn, người ở vùng nông thôn đa số là chăn nuôi gia súc. Ngài nói, không nghe được tiếng trâu kêu thì chỗ này mới gọi là thanh tịnh, vẫn còn nghe được tiếng trâu kêu thì chưa được, lấy điều này làm tiêu chuẩn. Hiện nay thì phiền phức rồi, hiện nay bạn xem âm thanh của xe hơi, máy bay, bạn đến nơi nào để tìm được một chỗ thanh vắng? Không dễ gì mà tìm được, cho nên phải biết được điều này, biết được nơi cư trú của người xuất gia là phải thật yên tĩnh, là nơi có rất ít người lui tới. Chùa chiền hiện nay rất hoan nghênh mọi người đến tham quan du lịch, cho nên chùa chiền hiện nay xác thực là không thích hợp cho người tu hành.

Còn việc giảng kinh thuyết pháp, thực tại mà nói, cũng không cần giảng đường lớn như vậy. Hiện nay lợi dụng khoa học kỹ thuật, chúng tôi giảng kinh ở trong phòng ghi hình, phát lên trên truyền hình vệ tinh, bản thân các bạn ở tại nhà có thể xem được ở trên truyền hình. Tốt, thanh tịnh! Truyền hình hiện nay của chúng tôi, phát băng giảng kinh suốt 24 giờ đồng hồ không gián đoạn, ở Singapore muốn xem thì có thể kết nối máy tính, máy tính của chúng

tôi cùng với truyền hình hiện nay kết nối với nhau, bạn không cần phải lắp thêm ăng-ten, máy tính của bạn có thể thu được truyền hình vệ tinh của chúng tôi, suốt 24 giờ lúc nào cũng có thể xem được hết, điều này rất hay, thuận tiện. Bạn ở trong nhà thanh tịnh, không có ai đến tìm bạn, trong lúc nghe kinh thì tắt điện thoại, tuyệt đối không có ai làm phiền bạn, đóng cửa lại, tắt điện thoại. Vì vậy hiện nay chính mình phải có trí huệ, mỗi ngày phải có một khoảng thời gian thanh tịnh, nghe kinh niệm Phật thì chúng ta mới có thể thật sự tu cho chính mình, mong muốn bản thân mình trong đời này có được sự thành tựu, không bị đọa lạc. Nói tóm lại là tâm phải thanh tịnh, tâm thanh tịnh rồi thì thân mới thanh tịnh.

Tại sao vậy? Vì thân là vật chất, vật chất thì tùy theo tâm lý mà thay đổi. Sự việc này chúng tôi cũng đã chia sẻ với quý vị rất nhiều rồi, tiến sĩ người Nhật, Giang Bồn Thắng đã làm thí nghiệm. Ông lấy nước làm thí nghiệm, nước là khoáng vật, chứng minh rằng nước cũng biết nhìn, biết nghe, hiểu được ý của con người. Thân thể con người chúng ta 90% là nước, cho nên tâm chúng ta tốt, thanh tịnh, thiện lương thì 70% nước trên thân chúng ta đều sẽ rất đẹp, kết tinh vô cùng đẹp, thân thể của bạn sẽ khỏe mạnh. Thân thể khỏe mạnh không phải là đến từ bên ngoài, là do tâm của bạn thiện, tâm thanh tịnh, tâm thiện, đây mới là cái nhân thật sự. Về phương diện ăn uống thì càng thanh đạm càng tốt, không nên ăn thực phẩm chứa nhiều dầu, không nên ăn thức ăn chiên nhiều dầu, không nên ăn thức ăn không sạch sẽ, nếu không thì bạn sẽ sinh bệnh. Ở trong Phật môn phải thật sự biết được những phương pháp lý luận này, xác thực là cuộc đời này sống rất hạnh phúc, rất mỹ mãn. Đời sau thì càng thù thắng hơn, thù thắng chẳng gì bằng, thù thắng đến nỗi bạn không ngờ được, vậy thì tại sao bạn không chăm chỉ học? Cho nên bất luận là đồng tu xuất gia hay tại gia, đồng tu tại gia nên nhớ là tâm xuất

thân không xuất, đồng tu xuất gia nên chú ý cả thân và tâm đều xuất, thì tiền đồ của chúng ta là một vùng xán lạn.

Vào đời nhà Đường, nước Hàn có một vị đại thần là Nguyên Hiểu, rất nhiều người đều biết Đại sư Nguyên Hiểu, Ngài cũng tu Tịnh Độ, Ngài có một quyển sách là "Du Tâm An Lạc Đạo", đây là quyển sách do Ngài viết. Ngài cũng nói đến 3 bậc công phu tu hành của Kinh Vô Lượng Thọ, trong phần thượng bối có 5 câu. Quý vị phải biết, Kinh Vô Lượng Thọ có 5 bản dịch, vào đời nhà Đường còn có nhiều hơn, đời nhà Đường lúc đó phải có 6-7 bản dịch. Ngài đã thấy được bản dịch nào thì chúng tôi không biết, ở trong tác phẩm của Ngài đã nói Kinh Vô Lượng Thọ nói thượng phẩm có 5 loại nhân. Loại thứ nhất là "*xả gia ly dục, nhi tác Sa-môn*", chính là câu thứ nhất chúng ta vừa đọc, đây là biểu thị phương tiện phát tâm. Thứ hai là "*phát Bồ-đề tâm*". Bồ-đề tâm là chánh nhân. Thứ ba là "*chuyên niệm bỉ Phật*", là chuyên niệm A Di Đà Phật, trong kinh này có nói "*nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật*". Thứ tư là "*tác chư công đức*", đây là trợ hạnh. Đại sư Nguyên Hiểu cho rằng niệm Phật là trợ nghiệp, nhưng cách nói này, cổ Đại đức cho rằng không được thỏa đáng. Loại thứ năm là "*nguyện sanh bỉ quốc*", đây là ý nguyện. Bốn loại phía trước là hạnh, hạnh hòa hợp với nguyện như vậy thì mới có thể được sanh. Đại sư Nguyên Hiểu đã nói 5 loại nhân hạnh thì trong bộ kinh này cũng có đủ.

Trong Khởi Tín Luận nói: "*Dĩ xuất gia vi Tịnh Độ chánh nhân*" (lấy việc xuất gia làm chánh nhân Tịnh Độ), câu này nói rất là chính xác. Quý vị nên nhớ kỹ câu nói này, từ xuất gia này là bao gồm đồng tu tại gia, tu tại gia là tâm xuất mà thân không xuất, đều gọi là xuất gia. Nếu tâm còn lưu luyến thế gian này, vậy là trở ngại vô cùng, lúc lâm chung A Di Đà Phật đến tiếp dẫn, bạn vẫn còn những chuyện vụn vặt của gia đình chưa buông xuống, A Di Đà Phật sẽ không đợi bạn. Cho nên nhất định là phải buông xuống, tuy thân ở tại gia nhưng tâm đã

buông bỏ nhà cửa, đối với nhà tuyệt đối không có một chút lưu luyến nào. Không còn một chút lưu luyến, hoàn toàn không phải là nói đối với gia đình bạn không có trách nhiệm, vậy là bạn sai rồi. Trong nhà Phật có một câu nói: “Làm Hòa thượng một ngày thì đánh chuông một ngày”; người tại gia cũng như vậy, bạn ở nhà một ngày thì bạn nhất định phải gánh vác trách nhiệm ở trong nhà, đó là gia nghiệp của bạn. Khi bạn sắp ra đi thì phải buông bỏ hoàn toàn, sắp ra đi bạn muốn buông bỏ được thì lúc bình thường bạn phải buông bỏ được. Bình thường ở trong nhà, người nào bạn cũng quan tâm chăm sóc, nhưng trong tâm phải buông xuống, trong tâm không thể có mảy may ái dục lưu luyến, điều này không thể được, bạn có điều này thì lúc lâm chung sẽ sanh ra sự chướng ngại, sự việc này rất là phiền phức. Vì vậy tâm phải thanh tịnh, tâm thanh tịnh thì sanh trí huệ, có trí huệ thì quản lý nhà cửa, chăm sóc người nhà rất là chu đáo, rất viên mãn, trong việc này chắc chắn là sẽ không sanh phiền não, không thể không biết điều này.

Trong đoạn kinh này, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, trong chú giải của ông đã trích dẫn rất nhiều kinh điển, những điều này đều đáng để cho chúng ta tham khảo. Điều quan trọng nhất, đối với Tịnh Tông chúng ta phải có niềm tin vững chắc, biết được những điều trong kinh điển đã nói hoàn toàn là lời nói chân thật, toàn là vì tất cả chúng sanh chúng ta, tất cả chúng ta đều có phần. Thích-ca Mâu-ni Phật xuất hiện ở thế gian này, giảng kinh thuyết pháp 49 năm, nếu nói bộ kinh này mà những người ở thế gian này như chúng ta đều làm không được, chúng ta nghĩ xem Ngài có nói hay không? Những điều mà Ngài nói chúng ta không thể làm được, chẳng lẽ Ngài trêu đùa chúng ta hay sao? Chẳng lẽ Ngài dụ ta hay sao? Thích-ca Mâu-ni Phật làm sao mà có thể làm những việc như vậy? Chúng ta có thể thông cái đạo lý này thì bạn liền hiểu, hễ là lời Phật nói ở thế gian này thì nhất định đối với người ở thế gian này đều có lợi ích, người ở



thế gian này có thể làm được. Người thế gian này không thể làm được thì Phật tuyệt đối không nói, chúng ta phải hiểu cái đạo lý này. Chúng ta qua lại với người thông thường, nhìn thấy người ta làm không được, chúng ta cũng không dụ người ta, cũng không trêu đùa họ, huống chi là Phật không có hí luận, ngày nay gọi hí luận là nói đùa, Phật không nói đùa với chúng ta, mỗi câu nói đều là lời chân thật.

Trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ chúng ta đã thấy phu nhân Vi-đề-hi vãng sanh, phu nhân Vi-đề-hi không xuất gia, bà là chúng nữ tại gia vãng sanh thượng phẩm. Điều này nói rõ, là tâm của bà xuất gia nhưng thân không xuất gia. Xem thêm trong Vãng Sanh Truyện, bạn hãy xem niệm Phật đường Đông Lâm của Đại sư Huệ Viễn. Niệm Phật đường Đông Lâm có nhiều cư sĩ tham gia niệm Phật, tổng cộng là 123 người, có cả chúng tại gia. Lưu Di Dân không xuất gia, năm đó ông ở trong niệm Phật đường 3 lần thấy A Di Đà Phật. A Di Đà Phật sờ lên đầu của ông, chiếc y của A Di Đà Phật còn phủ lên người của ông, đây là tướng thượng phẩm, vị này cũng không phải là người xuất gia. Hãy xem Kinh Vô Lượng Thọ, bộ kinh này rất là thú vị, phía trước có liệt kê những vị Đại đức, "*Hiền Hộ đẳng thập lục chánh sĩ*", 16 vị này đều là Đẳng Giác Bồ-tát, giống như Bồ-tát Quan Âm, Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền, là Bồ-tát tại gia. Mười sáu vị cả thầy đều là Bồ-tát tại gia, là Đẳng Giác Bồ-tát thì sao không được thượng phẩm vãng sanh chứ? Những điều này chỉ cần bạn tỉ mỉ mà quan sát thì những đồng tu tại gia chúng ta liền phát khởi tín tâm.

Đại sư Huệ Viễn vãng sanh, cả cuộc đời của Ngài ba lần thấy được thế giới Tây Phương Cực Lạc, nhưng không hề nói với bất cứ ai, điều này là Tổ sư làm một tấm gương cho chúng ta. Chúng ta gặp được chút gì là lập tức đi tuyên truyền, sợ rằng người khác không biết, điều này là sai lầm. Bạn xem Tổ sư 3 lần ở trong định thấy được thế giới Tây Phương Cực Lạc, đó là trong lúc đang chỉ tịnh niệm Phật,

nhìn thấy thế giới Tây Phương Cực Lạc, Ngài chưa bao giờ nói. Cuối cùng khi Ngài vãng sanh, cảnh giới Tây Phương hiện ra, Ngài mới nói. Ngài nói cảnh giới Tây Phương hiện ra rồi, trước đó Ngài đã nhìn thấy ba lần. Ngài nói tôi nhất định sẽ vãng sanh, nhìn thấy A Di Đà Phật đến tiếp dẫn Ngài, đi phía sau A Di Đà Phật còn có mấy người quen nữa, có Phật-đà-da-xá, có Pháp sư Huệ Trì, Pháp sư Huệ Vĩnh, cư sĩ Lưu Di Dân, đều là những vị ở Liên Xã vãng sanh cùng đi với A Di Đà Phật đến tiếp dẫn Ngài. Cư sĩ Lưu Di Dân còn nói: “Thưa lão Pháp sư, Ngài phát tâm rất sớm, mà sao Ngài lại đi trễ như vậy?” Những vị này đã đi trước rồi, các vị này đều là thượng thượng phẩm vãng sanh, là thượng phẩm thượng sanh. Ở chỗ này nói rõ với quý vị là cư sĩ tại gia phải phát tâm, phải biết cho rõ ràng.

Bạn xem trong Kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham vấn 53 vị thiện tri thức. Chúng ta từ trên sự tướng mà xem 53 vị này, đây là 41 vị Pháp thân đại sĩ. Ngài đã tham vấn Tỳ-kheo Kiết Tường Vân Sơ Trụ Bồ-tát, Tỳ-kheo Hải Vân Nhị Trụ Bồ-tát, Tỳ-kheo Diệu Trụ là Tam Trụ Bồ-tát, trên thực tế phía trước còn có 3 vị là người xuất gia, phía sau cũng có 2 vị xuất gia, chỉ có 5 vị xuất gia. Trong 53 vị thiện tri thức chỉ có 5 vị xuất gia, tất cả còn lại là người tại gia, điều này đã nói rõ là người tại gia học Phật có nhiều triển vọng, có nhiều thành tựu, chắc chắn không thua người xuất gia. Cho nên nhất định phải dũng mãnh tinh tấn, tu hành đúng theo giáo lý là quan trọng không gì bằng.

Thật sự làm một vị Bồ-tát tại gia, điều này trong những lúc giảng kinh, chúng tôi thường hay nhắc đến, trong cuộc sống hằng ngày có thể buông bỏ những ý niệm khống chế đối với tất cả người việc vật. Hà tất gì phải khống chế chứ? Phải buông bỏ ý niệm chiếm hữu, buông bỏ ý niệm chi phối, bạn chỉ cần buông bỏ ba cái ý niệm này thì tâm của bạn liền thanh tịnh, thì bạn sẽ không còn tạo ác nghiệp nữa. Phạm phu sở dĩ không thể thành tựu, điều rắc rối nhất chính là

không thể buông bỏ ba cái ý niệm này. Chúng ta thật sự dụng công niệm Phật, ý niệm vừa khởi thì niệm A Di Đà Phật để cắt đứt cái ý niệm này, ý niệm này không còn thì đương nhiên bạn sẽ không gây ra hành vi. Sau này khởi tâm động niệm là nghĩ đến tất cả chúng sanh khổ nạn. Chúng ta làm sao để cứu giúp chúng sanh khổ nạn là khổ được vui? Không có gì khác, chính mình phải làm tấm gương tốt, chính mình là khổ thì tất cả chúng sanh mới là khổ, bản thân mình chưa là được khổ thì tất cả chúng sanh không có cách nào là được khổ. Thiện pháp của thế xuất thế gian đều phải bắt đầu từ nội tâm mà làm, điều này rất quan trọng, hy vọng chúng ta ghi nhớ cho thật kỹ.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có nêu ra trong Mật Tông có rất nhiều phái khác nhau, trong đó có rất nhiều vị Thượng Sư là thân phận của người tại gia, không có người xuất gia. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ cũng là Kim Cang Thượng Sư của Mật Tông, ông truyền pháp, ông cũng là cư sĩ tại gia. Lúc lão cư sĩ ra đi là niệm Phật mà đi, nghe nói khi ông lâm trọng bệnh, một ngày niệm 140 ngàn câu Phật hiệu, niệm Phật mà ra đi. Ngày nay chúng ta nghe Thượng Sư của Ngũ Minh Phật Học Viện cũng là niệm A Di Đà Phật mà ra đi, điều này cũng là gợi cho chúng ta niềm tin rất lớn.

Câu kinh văn "*xả gia khí dục*" này, chúng tôi đặc biệt chú trọng tâm xuất gia, chú trọng điều này. "*Khí dục*" (ly dục) phải chú trọng việc khởi tâm động niệm, thật sự buông bỏ việc khống chế đối với người việc vật, buông bỏ ý niệm chiếm hữu chi phối đối với người việc vật, không nên có những ý niệm này, những ý niệm này chắc chắn sẽ hại bản thân mình. Những ý niệm này là tâm luân hồi, từ những ý niệm này mà sanh ra những hành vi tạo nghiệp luân hồi, chúng ta mỗi ngày vẫn dùng tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi thì làm sao mà vắng sanh, làm sao mà ra khỏi luân hồi? Ta phải buông bỏ, buông bỏ thì tự tại, buông bỏ thì tốt.

Trong cuộc sống mọi người đều than khổ, tôi đã gặp được những người ở trước mặt tôi than khổ, tôi biết tại sao họ lại khổ, vì không buông bỏ được, buông xuống thì liền hết khổ. Khổ là do tự bản thân họ chuốc lấy, không phải là cái khổ nó đến tìm bạn, là bạn đi tìm cái khổ, bạn sai là ở chỗ này. Nếu bạn không đi tìm cái khổ thì cái khổ sẽ không đến tìm bạn, vậy thì tại sao phải đi tìm nó? Cho nên tất cả phải học tùy duyên không phan duyên, tùy duyên thì không bị khổ thì sẽ được vui, phan duyên thì khổ. Trong tâm ta nếu muốn như thế này như thế kia thì sẽ khổ. Cái gì cũng không muốn, nhưng phải có nguyện, nguyện khác với ham muốn, ham muốn là gì? Bạn muốn đạt được, niệm niệm đều muốn đạt được, nguyện thì không phải như vậy, nguyện là niệm niệm muốn cho duyên chín muồi. Cho nên một cái là vì chính mình, một cái là vì chúng sanh, vì Phật pháp không vì chính mình. Vì chúng sanh, duyên đã chín muồi rồi thì chúng sanh có phước, chúng ta có cơ duyên vì chúng sanh phục vụ, chúng ta rất sung sướng. Nếu duyên chưa chín muồi thì chúng sanh chưa có phước, chúng ta chưa có cơ duyên phục vụ cho chúng sanh, vậy thì phải làm sao? Chúng ta càng vui vẻ, không cần làm. Khi duyên đã chín muồi rồi, chúng ta phải nhọc nhằn, phải làm việc cho họ, cho nên duyên chưa chín muồi thì càng tốt. Bản thân nhất định không có được mất, trong sự ham muốn thì có được mất, trong nguyện thì không có được mất, điều này nhất định phải phân biệt cho rõ ràng.

Tiếp theo là nói đến trung tâm của quyển kinh, câu kinh văn này là *"phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật"*.

Hôm nay thời gian hết rồi, chúng tôi xin giảng đến chỗ này.

A Di Đà Phật.

Xin chào chư vị đồng tu, xin mời mở kinh văn, khoa hội trang 49. Chúng ta đọc qua một lần phần kinh văn từ hàng thứ ba:

***"Kỳ thượng bồi giả, xả gia khí dục, nhi tác Sa-môn, phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, tu chư công đức, nguyện sanh bỉ quốc"***.

Trong đoạn này có ba câu, ba câu này là ba đoạn nhỏ. Hôm qua chúng tôi đã giới thiệu qua câu thứ nhất, hôm nay chúng tôi tiếp tục giới thiệu câu thứ hai: *"Phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm, A Di Đà Phật"*.

Tôi nghĩ các đồng tu chúng ta đã nghe câu "phát Bồ-đề tâm" rất nhiều rồi, trong nhà Phật thường hay nhắc đến, nhưng cái gì là Bồ-đề tâm thì đại khái người thật sự có thể hiểu không nhiều. Cách phát Bồ-đề tâm như thế nào, người hiểu được điều này thì càng ít hơn. Ở chỗ này, thượng phẩm, trung phẩm, hạ phẩm, ba bậc đều nói phải phát Bồ-đề tâm, phải nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật. Do vậy mới biết chúng ta không thể không có sự nhận biết về việc phát Bồ-đề tâm. Chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói tông chỉ của bộ kinh chính là câu này, tông chỉ chính là phương hướng mục tiêu tu hành, do vậy mới biết nó vô cùng quan trọng.

Đại Sư Ấn Quang cả cuộc đời của Ngài là tự hành hóa tha, thực tại mà nói là chỉ có 16 chữ, nếu thật sự làm được 16 chữ này của Ngài thì trở thành một vị tổ sư. Mười sáu chữ này chính là *"Đôn luân tận phận, nhàn tà tồn thành. Tín nguyện trì danh, cầu sanh Tịnh Độ"* (Giữ vẹn luân thường, làm tròn bổn phận, ngăn dứt lòng tà, giữ tâm chân thành, tín nguyện trì danh, cầu sanh Tịnh Độ). Tám chữ *"Đôn luân tận phận, nhàn tà tồn thành"* (giữ vẹn luân thường, làm tròn bổn

phận, ngăn dứt lòng tà, giữ tâm chân thành) này nếu bạn có thể làm được thì chính là thiện nam tử, thiện nữ nhân mà trong kinh đã nói, có thể thấy được bạn đã có đủ điều kiện làm đệ tử Phật. Hai câu tiếp theo là *"Tín nguyện trì danh, cầu sanh Tịnh Độ"*. Nếu bạn thực hiện được câu "tín nguyện trì danh" này thì nhất định bạn được sanh Tịnh Độ, lời của Ngài nói rất là đơn giản.

Tín nguyện chính là phát Bồ-đề tâm, trì danh tức là nhất hương chuyên niệm A Di Đà Phật. Bạn xem Ngài đã rút gọn câu kinh 8 chữ này lại còn 4 chữ *"tín nguyện trì danh"*. Nói tín nguyện trì danh hình như mỗi người chúng ta đều có phần, chúng ta đều tin tưởng, đều mong muốn cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Phía trước tôi đã chia sẻ với quý vị, tín tâm, nguyện tâm của mỗi người sâu cạn, rộng hẹp khác nhau, cho nên vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì có 4 cõi, 3 bậc, 9 phẩm khác nhau. Tín nguyện phải đạt đến tiêu chuẩn nào thì mới có thể vãng sanh? Điều này chúng ta không thể không biết, bạn muốn hỏi tiêu chuẩn như thế nào thì vẫn là phải y theo Kinh Vô Lượng Thọ. Kinh Vô Lượng Thọ nói rất rõ ràng tín nguyện là phát Bồ-đề tâm. Bồ-đề tâm chính là ba tâm mà trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ đã nói, trong Quán Kinh nói là *"chí thành tâm, thâm tâm, hồi hướng phát nguyện tâm"*. Trong Đại Thừa Khởi Tín Luận cũng nói ba tâm là *"chân tâm, thâm tâm, đại bi tâm"*. Chúng ta đem kinh luận kết hợp lại thì càng rõ ràng hơn. Trong luận nói là trực tâm, trong kinh thì gọi là chí thành tâm, do vậy mới biết chí thành tâm chính là trực tâm, trực tâm chính là chí thành tâm. Chí thành là chân thành đến tột đỉnh, nên gọi là chí thành. Nếu y theo tiêu chuẩn này thì Bồ-đề tâm liền phát, vậy thì thật sự chúc mừng bạn. Vì sao vậy? [Bạn] siêu phàm nhập Thánh, chân thành đạt đến cực độ, tâm của bạn là chân, không phải là vọng. Chúng ta xem thấy trong Kinh Hoa Nghiêm, vừa phát Bồ-đề tâm thì được địa vị gì? Là phát tâm trụ, bạn phát cái tâm này rồi thì bạn thật sự trụ trong Bồ-

đề tâm. Viên Giáo Sơ Trụ Bồ-tát, Biệt Giáo Sơ Địa Bồ-tát, chúng tôi thường gọi là Pháp Thân Đại Sĩ. Vừa phát Bồ-đề tâm thì đó là Pháp Thân Bồ-tát, không phải là người phàm, không những bạn ra khỏi sáu nẻo mà còn ra khỏi 10 pháp giới, đây là tiêu chuẩn của Bồ-đề tâm.

Do vậy mới biết tín nguyện là Bồ-đề tâm, thứ bậc trong tín nguyện thì rất nhiều. Đạt đến tiêu chuẩn này, chính là tiêu chuẩn của Bồ-đề tâm mà kinh luận đã nói thì vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, không phải là Phàm Thánh Đồng Cư Độ, cũng không phải Phương Tiện Hữu Dư Độ, mà là vãng sanh thượng phẩm của Thật Báo Độ. Cho nên phía trước tôi đã chia sẻ với quý vị, cổ Đại đức trước thời Tùy Đường đều nói thượng bối (ba phẩm thượng) là Bồ-tát tứ địa trở lên cầu vãng sanh, cũng không phải là không có đạo lý. Vì sao vậy? Tiêu chuẩn của Bồ-đề tâm cao như vậy, nói phàm phu chúng ta chỉ vãng sanh ba phẩm hạ cũng có lý. Cách nói này đã bị Đại Sư Thiện Đạo phủ nhận. Đại Sư Thiện Đạo là A Di Đà Phật tái lai, khuyến khích phàm phu chúng ta phải chăm chỉ, phải nỗ lực. Vậy thì phàm phu chúng ta trong đời này có thể đạt được tiêu chuẩn Bồ-đề tâm như trong kinh luận đã nói không? Xin thưa với quý vị là chắc chắn đạt được. Vấn đề là bản thân mình có chịu làm hay không. Nếu bản thân bạn thật sự chịu làm thì 10 năm, 20 năm, 30 năm nâng tâm Bồ-đề lên đến tiêu chuẩn này sẽ không phải là chuyện khó. Chúng ta xem trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, xem trong Truyện Vãng Sanh, xác thực là có người đã làm được. Điều này trong niệm Phật gọi là niệm đến lý nhất tâm bất loạn, những trường hợp này được nêu lên rất nhiều trong kinh luận. Như là trong Quán Kinh phu nhân Vi-đề-hi thật sự là tâm vô thượng Bồ-đề, vãng sanh thượng phẩm thượng sanh. Trong số những vị cư sĩ, hôm qua đã giới thiệu với quý vị cư sĩ Lưu Di Dân, những vị này cũng là vãng sanh thượng phẩm. Tại sao người khác làm được mà chúng ta làm không được? Chẳng có gì

khác, họ có thể buông bỏ được, chúng ta làm không được là do không buông bỏ được, nhiều việc cứ canh cánh trong lòng bạn, bạn không thể thoả mái triệt để buông bỏ, chỉ như vậy nên mới có sự chướng ngại.

Đã biết thể của Bồ-đề tâm là chí thành, chân thành đến cực độ. Tác dụng của tâm này đối với bản thân thì gọi là thâm tâm, là Bồ-đề tâm tự thọ dụng. Bạn dùng tâm gì đối với bản thân mình, bạn dùng tâm gì đối với người khác, cho nên có thể có dụng. Trong dụng thì có tự thọ dụng và tha thọ dụng. Tự thọ dụng là tâm gì đối với bản thân mình, tâm gì đối với người khác. Kinh luận nói tự thọ dụng cũng là nói thâm tâm. Theo chú giải của cổ nhân thì thâm tâm là hiếu thiện, hiếu đức (thích thiện, mến đức). Cách nói này không sai, nói rất chính xác, nhưng trong câu nói này cũng có sâu cạn khác nhau. Tiêu chuẩn thật sự chính là “thanh tịnh, bình đẳng, giác” của đề Kinh Vô Lượng Thọ mà chúng tôi đã chia sẻ với quý vị. Đây là tiêu chuẩn mà Phật nói với chúng ta.

Thanh tịnh bình đẳng giác là thâm tâm, hồi hướng phát nguyện tâm chính là đại từ bi tâm. Chúng ta có thể đem tất cả công đức tu học của chính mình, bản thân mình không hưởng, mà cho tất cả chúng sanh hưởng. Chúng ta thật sự tu hành, người thật sự tu hành nhất định phải biết, đặc biệt là trong thời đại này, người tu hành chân thật càng ngày càng ít, người chân thật tu hành thì chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần gia hộ. Người thế gian thường nói tai nạn rất nhiều, tai nạn thế gian nhiều, người tu hành chân thật có sợ không? Không sợ. Ở nơi nào có tai nạn thì người tu hành chân thật sẽ đi đến nơi đó. Vì sao vậy? Bạn tu hành chân thật thì sẽ có chư Phật hộ niệm, có long thiên thiện thần gia hộ. Bạn đi đến nơi có tai nạn, bởi vì bạn ở chỗ đó, có Phật gia hộ, có long thiên thiện thần ủng hộ, vậy thì tai nạn ở chỗ đó sẽ được giảm nhẹ. Cho nên tu hành chân thật ở thế gian này không phải là đi tránh nạn, mà phải đi cứu nạn, chỗ nào có



tai nạn thì đi đến chỗ đó, việc này là thật không phải giả, chúng ta không thể không biết.

Ba cái tâm này, chúng tôi nhất định phải nói tường tận. Thành là chân thành đến cùng cực. Cái gì được gọi là thành? Mỗi người chúng ta đều cho rằng tâm của chính mình rất thành, đây là tiêu chuẩn của chính chúng ta, tiêu chuẩn của Thánh nhân thì như thế nào? Vào cuối đời nhà Thanh, tiên sinh Tăng Quốc Phiên trong lúc đọc sách ghi chép lại, ông đã giải thích chữ thành này. Ông nói rất hay, rất tương ứng với Phật pháp của chúng ta, ông nói: "*Một niệm không sanh thì chính là thành*". Tiêu chuẩn này cao. Một niệm không sanh, "tôi vẫn thấy tâm của tôi rất thành", bạn nói xem bạn có ý niệm hay không? Bạn vẫn còn sanh ý niệm, sanh ý niệm thì không thành. Chúng ta dùng tiêu chuẩn Phật pháp mà nói thì tiêu chuẩn thấp nhất là đối với tất cả thế xuất thế gian pháp không còn chấp trước nữa, điều này thật tuyệt vời. Không chấp trước tất cả thế xuất thế gian pháp nữa, thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên đều không để trong tâm, đều không chấp trước nữa, có thể để tùy duyên, người này là A-la-hán, không phải là phàm phu. A-la-hán thì ra khỏi sáu nẻo luân hồi.

Chúng ta ngày nay vẫn còn chấp trước, đặc biệt là chấp trước cái thân này. Chấp trước cái thân này là ta, chấp trước kiến giải của chính mình, chúng ta gọi là thành kiến, tôi phải như thế này như thế nọ, tôi muốn như thế này như thế nọ, tôi cho rằng như thế này như thế kia, đây là chấp trước. Bạn có sự chấp trước này thì bạn sẽ không ra khỏi sáu cõi luân hồi. Cho nên chúng tôi thường nói hãy thường xuyên phản tỉnh bản thân mình có phải là dùng tâm luân hồi không? Dùng tâm luân hồi học Phật cũng là tạo nghiệp luân hồi, học Phật có lợi ích không? Có một chút lợi ích, cũng được một chút thiện báo phước báo trong lục đạo. Được một chút phước báo, không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi, phải biết điều này, không thể vắng sanh. Điều

này rất quan trọng! **Mức độ thấp nhất để được vãng sanh là phải buông bỏ tất cả sự chấp trước đối với người việc vật.** Đây là tiêu chuẩn thấp nhất để bạn có thể vãng sanh. Nếu không buông bỏ được thì không thể vãng sanh. Buông bỏ được thứ này thì bạn vãng sanh ở hai cõi thấp: công phu kém một chút thì ở Phạm Thánh Đồng Cư Độ, công phu cao một chút thì ở Phương Tiện Hữu Dư Độ, vậy là bạn có thể vãng sanh. Nếu điều này bạn không thực hiện được một chút nào thì bạn không có Bồ-đề tâm, tín nguyện cũng không có, điều này đồng tu chúng ta không thể không biết.

Đại Sư Thiện Đạo nói: “Người niệm Phật vạn người tu vạn người đi”. Thời cận đại lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi đã ở bên cạnh ông 10 năm, Thầy thường hay nói với chúng tôi: “Người niệm Phật hiện nay, một vạn người niệm Phật chỉ có 2-3 người vãng sanh”, không phải là vạn người tu vạn người đi. Nguyên nhân vì sao vậy? Người xưa học pháp môn này, họ thật sự có tín, có nguyện, họ buông xả được. Người hiện nay chúng ta không phải là không thể vãng sanh, là do chính bạn không buông bỏ được, mọi thứ bạn đều so đo, mọi thứ bạn đều chấp trước, vậy còn cách gì chứ? Điều này chúng ta không thể không biết, không thể không cảnh giác.

Công phu luyện tập tín nguyện là ở chỗ nào? Là trong cuộc sống hằng ngày, đặc biệt là trong xử sự, đối người, tiếp vật, học không chấp trước, học sự tùy duyên. Chỉ cần sự việc hoặc là con người không gây thiệt hại to lớn, đặc biệt là thiệt hại cho xã hội, thiệt hại cho đại chúng thì đều có thể đại khái cho qua, hà tất phải nghiêm trọng như vậy? Không nên kiên cố chấp trước thành kiến của chính mình, muốn học cái gì cũng được, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, nên học điều này, đây là tín nguyện. Cái Bồ-đề tâm này thấp, không cao lắm.

[Bồ-đề tâm] cao hơn một bậc so với điều này chính là không những không có chấp trước mà phân biệt cũng không có. Phân biệt thì vi tế hơn chấp trước, đối với thế xuất thế gian pháp tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, đều không có ý niệm phân biệt, vậy thì thanh tịnh. Thanh tịnh hơn cả A-la-hán nhiều, những người như vậy vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc nếu không sanh vào Phạm Thánh Đồng Cư Độ thì chắc chắn là sanh vào Phương Tiện Hữu Dư Độ, phẩm vị này cao.

Cho nên chúng ta phải tập, trước tiên là tập không chấp trước, điều này quan trọng nhất. Trong Phật pháp gọi chấp trước là kiến tư phiền não, không chấp trước thì kiến tư phiền não không còn. Phân biệt là trần sa phiền não, không phân biệt thì trần sa phiền não sẽ bị đoạn. Cuối cùng vẫn còn vô minh phiền não, cái này rất khó đoạn. Vô minh phiền não là khởi tâm động niệm, cái này khó. Hai cái phía trước (chấp trước và phân biệt) thì chúng ta còn có biện pháp, còn cái này thì một chút biện pháp cũng không có. Điều này phải có công phu tương đối sâu, chúng ta gọi là thiền định. Thiền định tương đối sâu thì sáu căn trong cảnh giới sáu trần đều có thể không khởi tâm động niệm, đây chính là phá vô minh phiền não.

Trong kinh Đại Thừa nói công phu phá vô minh phiền não có 41 cấp bậc, là 41 phẩm vô minh. Bạn có thể hàng phục được một phẩm thì vãng sanh Tây Phương Cực Lạc là sanh vào Thật Báo Trang Nghiêm Độ, điều này thì cao. Đó là câu "*hoa khai kiến Phật*" trong bài kệ hồi hướng chúng ta thường đọc, hoa khai kiến Phật là Thật Báo Trang Nghiêm Độ, chính là cảnh giới của Pháp Thân Bồ-tát. Cho nên bạn huấn luyện như thế nào để sáu căn trong sáu trần không khởi tâm, không động niệm là tốt nhất, đây chính là công phu thượng đẳng của chí thành tâm. Công phu thượng đẳng có 41 cấp bậc, chỉ cần bạn ở cấp bậc thấp nhất thì bạn có thể sanh vào Thật Báo Trang Nghiêm Độ, điều này chúng ta không thể không biết.

Chín phẩm vắng sanh, cổ Đại đức nói rất rõ, trong ba bậc vắng sanh thì mỗi một bậc đều có chín phẩm. Thượng bối có chín phẩm, trung bối cũng có chín phẩm, hạ bối cũng có chín phẩm. Trong kinh thì nói rất sơ lược, chỉ nói có ba bậc. Trong mỗi một bậc thì có ba cấp: thượng trung hạ. Chúng ta biết là trong mỗi một cấp đều có chín phẩm. Cho nên trong thượng phẩm thượng sanh của chín phẩm thì bạn ở phẩm nào của thượng phẩm thượng sanh, điều này phải hiểu cho rõ. Trong hạ hạ bối cũng có thượng phẩm thượng sanh. Hạ hạ bối cùng với thượng thượng bối thì khoảng cách quá xa, quá lớn. Đại Sư Ngẫu Ích nói rất hay, nguyên nhân đều do công phu sâu hay cạn. Công phu là gì? Chẳng có gì khác, đó là buông bỏ được. Chúng ta luyện công phu không phải ở chỗ nào khác luyện công phu mà ở ngay trong hoàn cảnh, đặc biệt là trong hoàn cảnh nhân sự mà luyện công phu. Nếu bạn luyện được không còn chấp trước nữa, nói cách khác là tương đối tự tại thì bạn rất an lạc. Vì sao vậy? Vì không bị ảnh hưởng bởi hoàn cảnh bên ngoài.

Do vậy mới biết, hoàn cảnh vật chất, hoàn cảnh nhân sự bên ngoài ảnh hưởng đến bạn như thế nào? Ảnh hưởng đến sự chấp trước của bạn, ảnh hưởng đến sự phân biệt của bạn. Hiện nay ta không phân biệt, ta không chấp trước nữa vậy thì không bị sự ảnh hưởng nữa. Không bị ảnh hưởng bởi hoàn cảnh bên ngoài thì được thanh tịnh, tâm của mình được thanh tịnh, tâm của mình sẽ bình đẳng, thanh tịnh bình đẳng thì sanh trí huệ. Trí huệ chính là giác, bạn mới thật sự ở trong hoàn cảnh giác mà không mê. Bạn đối với tất cả người việc vật, đối với quá khứ, hiện tại, vị lai, thế giới này thế giới kia đều nhìn thấy rõ ràng thông suốt. Lợi ích công đức thù thắng như vậy, tại sao chúng ta không chịu học? Thật sự là có thể học được, không phải là không học được. Chúng ta không nên phan duyên ở thế gian này nữa, danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, nếu bạn để những thứ này trong tâm vậy thì xong rồi! Cổ Đại đức đã nói với chúng ta về

những thứ này nhiều rồi, những thứ này gọi là tâm luân hồi. Để những thứ này trong tâm chính là tạo nghiệp luân hồi, tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi, vậy thì làm sao bạn có thể ra khỏi sáu cõi luân hồi. Cho nên cần phải xả, xả cho sạch sẽ.

Trong chú giải Quán Kinh của Đại Sư Thiện Đạo, Ngài đã khai thị cho chúng ta về Bồ-đề tâm: "*Chí thành tâm là tâm chân thật, thâm tâm là tâm tin sâu.*" Ngài còn giải thích, nhất định phải tin sâu chính mình là phạm phu tội ác sanh tử, từ vô lượng kiếp đến nay lưu chuyển trong sáu cõi luân hồi không ra khỏi, đây là điều đầu tiên phải tin, phải tin sâu. Tin chính mình xác thực là không có khả năng ra khỏi sáu đường. Không những không có khả năng ra khỏi sáu đường, trong sáu đường chia thành ba cõi, dục giới, sắc giới, vô sắc giới, thật sự mà nói chúng ta không thể ra khỏi dục giới, bạn phải có cái niềm tin này. Thứ hai là bạn nhất định phải tin sâu 48 nguyện của A Di Đà Phật thâm nhiếp chúng sanh chẳng chút nghi ngờ, chúng ta y giáo phụng hành thì nhất định vãng sanh. Ngài nói tâm tin sâu ở trong thâm tâm, hai niềm tin sâu này vô cùng quan trọng. Thứ ba là hồi hướng phát nguyện tâm, từ trong tâm tin sâu chân thật, đem tất cả thiện căn phước đức mà mình tu được cả thả đều hồi hướng.

Hồi hướng có ba điều: Hồi hướng Bồ-đề, hồi hướng chúng sanh và hồi hướng thực tế. Hồi hướng Bồ-đề là đem tất cả công đức mà chúng ta đã tu được đều cầu Bồ-đề. Bồ-đề chính là trí huệ, chính là giác ngộ, ta không cầu gì khác, không cầu phước báo trời người, ta chỉ cầu trí huệ chân thật, chân thật giác ngộ, đây là hồi hướng Bồ-đề. Hồi hướng chúng sanh là ta có trí huệ, có phước báo đều hồi hướng cho chúng sanh hưởng, bản thân tuyệt đối không luyến tiếc sự hưởng thụ này. Phước báo cõi trời cõi người, chúng ta đều có thể buông bỏ, đều có thể xả bỏ. Điều thứ ba là hồi hướng thực tế, thực tế chính là chân như bốn tánh mà trong Thiền tông gọi là "minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật". Chúng ta học Phật không cầu gì

khác chỉ cầu minh tâm kiến tánh, chính là hồi hương thực tế. Trong đó tuyệt đối không có một chút tự tư tự lợi, không có một chút danh văn lợi dưỡng, chẳng có một chút thọ hưởng phước báo trời người, như vậy mới thanh tịnh. Cho nên hồi hương chính là bố thí, chính là xả. Phải tu tập công đức, đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức, bạn tu nhân thì đương nhiên có quả báo, quả báo hiện tiền thì không nên hưởng vì vừa hưởng thì bị mê hoặc, vô cùng đáng sợ.

Con người ở trong cảnh giới này tại sao họ bị mê? Nguyên nhân thật sự họ bị mê là do họ không có trí huệ, không biết được chân tướng vũ trụ nhân sanh. Trong kinh Phật thường gọi là "thật tướng của các pháp". Vì họ không biết chân tướng của các pháp nên mê đắm trong pháp tướng. Người thật sự giác ngộ tại sao đối với tất cả pháp tướng họ không để trong tâm? Vì họ đã biết được những điều nói trong Kinh Kim Cang là "*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*", vậy bạn còn lưu luyến gì nữa chứ? "*Nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh*", Phật chỉ cần nhắc nhở hai câu này là đủ rồi. Tôi đã thực hiện một tổng kết cho Kinh Đại Bát Nhã và cũng đã chia sẻ với quý vị nhiều lần rồi, 600 quyển kinh Đại Bát Nhã đã nói điều gì? Cuối cùng tôi đã tổng kết điều mà kinh này nói là: "*Tất cả pháp vô sở hữu, thảy đều là không, trọn chẳng thể có được*", đây là thật chẳng giả chút nào. Những việc này ở ngay trước mắt chúng ta, bất cứ lúc nào chúng ta cũng có thể làm thực nghiệm được.

Hiện nay các nhà khoa học nói thực nghiệm, thông qua thực nghiệm thì điều này là thật. Bất luận là chúng ta đứng hay ngồi, bạn nghĩ xem khi mắt vừa nhắm lại thì chẳng thấy gì, vậy thì còn cái gì? Trong lúc ngủ và lúc chết có giống nhau không? Thật sự mỗi ngày chúng ta đều chết một lần, ngày hôm sau thì chúng ta phục sinh. Trong đạo Cơ Đốc nói phục sinh, chuyện phục sinh không hiếm, chúng ta mỗi ngày đều làm cái chuyện này, đều chết một lần, ngày hôm sau thì phục sinh, có ngày nào sau khi chết đi mà không phục sinh chứ?

Trên thực tế mắt thường của chúng ta không nhìn thấy được họ đến tầng không gian không đồng duy thứ để phục sinh, họ vẫn là phục sinh. Cho nên bạn phải biết linh tánh của mỗi người là bất diệt, cái thân thể này thì sanh diệt. Cái thân này có sanh diệt, tất cả vạn vật đều có sanh diệt, hễ có hình tướng thì tất cả đều có sanh diệt. Có sanh diệt cũng là giả không phải là thật. Hiện nay các nhà khoa học đều đã chứng thực sát-na sanh diệt.

Phàm là thứ sanh diệt vô thường mà bạn còn lưu luyến nó, còn phân biệt nó, đối với nó bạn có khởi tâm động niệm thì bạn mê rồi, bạn sai rồi. Những thứ này có cần hay không? Cần! Vì nó có lợi ích, chúng ta có thể thọ dụng, nhưng tuyệt đối không lưu luyến. Giống như chúng ta mỗi ngày xem truyền hình vậy, thứ trên màn hình ti-vi bạn có thể thưởng thức, bạn nhất định không thể chiếm hữu, nắm kéo nó ra, ta chiếm hữu thì không thể được. Vì vậy tất cả vạn sự vạn vật, khắp pháp giới hư không giới, hết thảy cảnh giới đều giống như những thứ trên màn hình của ti-vi vậy, bạn có thể thưởng thức, bạn có thể thọ dụng nhưng bạn không thể chiếm hữu, bạn không thể khống chế, không thể chi phối. Nếu bạn khởi lên cái tâm này, cái tâm này là vọng tâm, cái tâm này chắc chắn là sai lầm. Bạn có thể khống chế nó không? Không thể. Có thể chiếm hữu nó không? Không thể. Có thể chi phối nó không? Không thể. Có những lúc rõ ràng trước mắt là họ giống như bị người ta khống chế, đó là gì vậy? Bạn không khống chế họ, [nhưng] họ vẫn bị người khác khống chế, đó là nghiệp chướng, họ tạo ra nghiệp gì thì họ phải chịu quả báo đó. Vì vậy trong Phật pháp thường nói "*vạn pháp giai không, nhân quả bất không*". Thật ra nhân quả cũng là bất khả đắc, tại sao nói nhân quả bất không? Nhân biến thành quả thì nhân trở thành không, quả biến thành nhân thì quả trở thành không, nhân quả đều là không, tại sao nói nhân quả bất không?

Nhân quả có ba hiện tượng bất không. Chuyển biến, nhân chuyển thành quả, quả lại chuyển thành nhân. Cái tướng chuyển biến này bất không, tương tục bất không, tuần hoàn bất không, cho nên nó có ba loại hiện tượng này. Trên thực tế cái tướng sát-na sanh diệt này cũng chính là những hiện tượng trong vũ trụ. Vì sao vậy? Bạn hiểu được ba hiện tượng nhân quả này, ba loại hiện tượng này làm cho chúng ta mê hoặc, chúng ta cho rằng những điều này đều là thật không phải giả. Thật ra không có pháp nào mà không sanh diệt trong từng sát-na. Nền khoa học cận đại đối với Phật pháp có sự trợ giúp rất nhiều, trước đây bạn cần phải có sức định tương đối sâu thì bạn mới có thể biết được, ngày nay khoa học có thể trợ giúp phần nào.

Nhà khoa học chứng minh, thí dụ như nói không gian, chúng ta người nào mà không cho rằng không gian là thật, có ai nghi ngờ không gian là giả đâu? Chỉ có trong kinh Phật là nói không có không gian, nhất chân pháp giới không có không gian, không có thời gian. Không gian là cái gì? Là nói khoảng cách, xa gần. Nhất chân pháp giới không có xa gần. Không có thời gian là không có trước sau, không có ngày hôm qua, không có ngày mai, điều này thật kỳ lạ, không thể nghĩ bàn. Trong kinh Phật đã nói, hiện nay khoa học đã chứng minh, nhà khoa học là dùng toán học suy luận ra, họ nói thời gian và không gian trong một điều kiện nào đó thì bằng không thì không còn nữa, sau khi mất rồi thì khoảng cách cũng không còn. Bạn nghĩ xem từ Singapore chúng ta đến nước Mỹ rất xa, nếu không có không gian, chỉ cần bạn nghĩ đến nước Mỹ thì nước Mỹ liền hiện ngay trước mặt, bạn không cần động một bước chân thì nước Mỹ liền ở ngay trước mặt, điều này rất kỳ lạ, là thần thông. Thời gian không có thì bạn có thể trở về quá khứ, bạn có thể đến với tương lai, tương lai quá khứ đều không có. Các nhà khoa học biết rằng ở một điều kiện nào đó, cuối cùng là điều kiện gì thì họ cũng chẳng biết.



Cái điều kiện này có thể nói là hơn 10 ngàn năm trước, nhân loại đã biết rồi, không phải là không biết, những người nào biết được? Các nhà tôn giáo biết được, trên thế giới này Bà-la-môn giáo có lịch sử lâu nhất, tức là đạo Hindu ở Singapore chúng ta hiện nay. Tiền thân của đạo Hindu là đạo Bà-la-môn, những nhà tu hành của họ tu thiền định, thiền định đột phá giới hạn của thời gian và không gian, chính là điều kiện nào đó mà các nhà khoa học đã nói, điều kiện đó là thiền định. Họ ở sâu trong thiền định thì đột phá thời gian và không gian, cho nên sáu cõi luân hồi không phải là suy tưởng, là trong thiền định nhìn thấy được. Cảnh giới hiện lượng trong thiền định, họ không phải suy đoán mà nói ra sáu cõi luân hồi, chính là họ tận mắt trông thấy, nhìn thấy luân hồi, nhìn thấy nhân quả, thiện nhân thì được thiện quả, ác nhân thì bị ác báo, nhân duyên quả báo tư hào không sai, là ở trong thiền định nhìn thấy. Tuy biết được vũ trụ, con người chúng ta hiện nay nói vũ trụ huyền bí, họ khám phá được sự huyền bí của vũ trụ, nhưng không thể giải quyết, không biết được những hiện tượng này làm sao mà có, vì sao lại có những hiện tượng này. Người Trung Hoa thường nói rằng họ biết như vậy nhưng không biết tại sao nó như vậy, mãi cho đến khi Thích-ca Mâu-ni Phật thị hiện ở thế gian này mới giải thích cho họ những sự việc này vì sao có thì họ mới có đáp án. Cho nên trong kinh Phật có đáp án này, nói rất tường tận, rất thấu triệt. Bà-la-môn giáo phát hiện ra, [nhưng] giải thích một cách rất viên mãn thì ở trong kinh Phật.

Phật nói với chúng ta những hiện tượng là huyền tượng, mộng huyền bào ảnh không phải là chân tướng, huyền tượng do đâu mà có? Từ tâm tưởng sanh, bạn xem Phật nói những hiện tượng của vũ trụ là duy tâm sở hiện. Chúng ta gọi duy tâm sở hiện là chân tướng, là nhất chân pháp giới, ở đó không có thời gian, không có không gian. Giống như Thế giới Cực Lạc, giống như Thế giới Hoa Tạng, các quốc độ của chư Phật, Thật Báo Trang Nghiêm Độ của chư Phật, mỗi

vị Phật đều có Thật Báo Trang Nghiêm Độ, đây là duy tâm sở hiện không có biến hóa. Thế nhưng mười pháp giới là duy thức sở biến, đây là lời của Phật nói ra. Nếu Phật không nói ra thì chẳng có ai biết được, các nhà khoa học cũng không có cách nào, cũng không nghiên cứu ra. Hiện nay các nhà khoa học tính toán rất cao siêu, nếu so với Phật pháp thì mới chạm được một chút mà thôi, cảnh giới bên trong thật sự là chẳng biết gì cả. Tuy hiện nay nhà khoa học đã phát hiện được vật chất nhỏ nhất, nhưng trong kinh Phật có nói trong vật chất nhỏ nhất vẫn có thế giới, các nhà khoa học thì không có cách nào để biết. Nhưng hiện nay khoa học có một phát hiện rất tuyệt vời, chính là phát hiện thế giới này từ đâu mà có. Cách nói của họ là thế giới này là do một vụ nổ lớn, bởi vì hiện nay kính viễn vọng quan sát vũ trụ, vũ trụ không ngừng giãn nở, hiện tượng này hầu như tất cả các nhà khoa học đều khẳng định, đều nhất trí với cách nói này. Bởi vì không có cách nào khác nói được viên mãn như cách nói này, cho nên khái niệm về vụ nổ lớn này các nhà khoa học đều chấp nhận. Nhưng các nhà khoa học rất thông minh, cuối cùng cái gì đã gây ra vụ nổ lớn? Họ liền tìm những thứ gây ra vụ nổ, những thứ gây ra vụ nổ này cũng gây khó khăn cho họ, họ cũng là từ toán học mà tính toán rồi suy luận ra, toán học là mẹ của khoa học. Họ nói có một điểm gốc (nguyên điểm), cái điểm này phát nổ, cái điểm gốc này bao lớn? Luận văn phát biểu của cơ quan Hàng không và Vũ trụ Hoa Kỳ nói tóc của chúng ta, lấy một sợi tóc cắt làm đôi, giả sử sợi tóc chúng ta to như thế này, sợi tóc thì rất mịn, cắt đôi nó ra, cắt đôi ra thì có bề mặt. Trên đường kính của bề mặt sợi tóc từ điểm bên này qua điểm kia, họ xếp các nguyên điểm gây ra vụ nổ hình thành nên vũ trụ, có thể xếp được bao nhiêu nguyên điểm? Họ nói có thể xếp được một triệu ức ức ức cái nguyên điểm này, đại khái dùng kính hiển vi tốt nhất của chúng ta ngày nay cũng không nhìn thấy được, điều này là họ suy luận ra từ toán học. Cái nguyên điểm này nhỏ như vậy, có phải là trong kinh Phật gọi là vi trần không? Trong kinh Phật

gọi vật chất nhỏ nhất là vi trần, trong vi trần thì có thế giới, bạn liền nghĩ đến cái đạo vị này, nó gây ra vụ nổ và hình thành thế giới này. Thế giới không thu nhỏ, vi trần không phình to, trong vi trần thì có thế giới, cách nói này tương ứng với kinh Phật. Cái điểm này nổ ra trong một sát-na, thời gian vô vùng vô cùng ngắn ngủi, hiện nay chúng ta thường gọi là một phần vạn ức của một giây. Hiện tượng này là huyền tượng là tướng tương tục, tướng tương tục của từng vụ từng vụ nổ khiến cho bạn chẳng có cách nào nhận ra thật tướng, bạn không nhìn ra tướng chân thật được. Giống như chúng ta xem phim điện ảnh vậy, bạn thấy những chuyển động trên màn hình chiếu phim, bạn không biết từng tấm từng tấm phim âm bản ở bên trong máy chiếu phim chuyển động rất nhanh. Cái vũ trụ này của chúng ta chính là những vụ nổ của các nguyên điểm không ngừng xảy ra, điều này chẳng có ai biết được. Nếu bạn thật sự hiểu được chân tướng sự thật này thì đối với tất cả hiện tượng bạn có thể buông bỏ được. Sự việc vốn dĩ là như vậy thì bạn sẽ chấp nhận những điều đã được nói trong Kinh Bát Nhã "*nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc*". Đối với tất cả các pháp bạn có còn chấp trước hay không? Bạn có còn phân biệt không? Bạn có còn khởi tâm động niệm không? Tự nhiên sẽ không còn nữa.

Cho nên phải biết chân tâm của chúng ta, chân tâm vốn là định, trong Kinh Lăng Nghiêm gọi là Thủ Lăng Nghiêm đại định. Thủ Lăng Nghiêm đại định là tự tánh vốn định, tất cả chúng sanh ai ai cũng có đủ, hiện nay đã đánh mất hay còn? Tự tánh của bạn vốn là định. Hiện giờ tự tánh không được định là do ý thức, tức là như chúng tôi nói 8 thức 51 tâm sở đều đang vọng động. Nó đang vọng động, nó có liên quan với bốn tánh hay không? Không có liên quan. Vì nó là vọng, cho nên gọi là vọng động. Bạn phải biết ý nghĩa của vọng, vọng động là giả không phải là thật, chỉ cần bạn không để ý đến nó thì không có chuyện gì, bạn chú ý đến nó thì phiền phức sẽ xuất

hiện. Bạn không chú ý đến nó thì chẳng có việc gì cả, thì mới có thể duy trì được sự thanh tịnh bình đẳng giác của bạn. Chỉ cần không để ý thì sẽ không để trong tâm, như chúng tôi đã nói, không phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm, không động niệm thì tự tánh vốn định của bạn liền hiện tiền. Tự tánh vốn định là trí huệ chân thật, trí huệ chân thật không phải do từ bên ngoài mà là tự tánh vốn đã có. Cho nên tự tánh vốn sẵn có trí huệ, đức năng, tướng hảo.

Hôm nay chúng tôi nói đến ba sự việc này, trí huệ xếp thứ nhất, đức năng chính là năng lực, có nhiều tài năng tinh thông tất cả, điều gì bạn cũng biết, tướng hảo thì ngày nay gọi là phước báo, vô lượng vô biên phước báo, mỗi người cả thầy đều có, có được đầy đủ chẳng thiếu cái gì. Nhưng hiện nay bạn không nhận sự thật của chính mình, bạn lại đi nhận tướng giả cho là chính mình, cái hình tướng này là giả tướng, bạn lại xem những thứ giả này cho là chính mình thì bạn sai rồi. Những thứ giả này không phải là chính mình, cho nên Tông môn nói rất hay, "*Nhược nhân thức đắc tâm, đại địa vô thốn thổ*" (nếu người rõ được tâm, đại địa không tắc đất). Cái đại địa này chẳng có một tắc đất, chính là lời của Đại Sư Huệ Năng nói trong Đàn Kinh "*Bổn lai vô nhất vật*" (vốn chẳng có một vật), chính là cái ý này.

"*Vốn là không một vật*", cái ý này rất sâu. Nếu nói bạn nhập vào cái cảnh giới này thì sông núi đất đai thủy đều không có, không phải như vậy, nếu bạn có cách nghĩ như vậy là bạn hoàn toàn sai rồi. Cái cảnh giới này vẫn tồn tại, tồn tại cùng với chúng ta nhưng không liên quan vì ta đã giác ngộ rồi. Giống như chúng ta xem phim điện ảnh, màn ảnh chiếu phim, bạn biết chân tướng sự thật trên màn ảnh chiếu phim vốn là "không một vật". Khi nó đang chiếu hình ảnh thì vẫn là "không một vật", màn ảnh chiếu phim xưa đến giờ chưa từng bị tiêm nhiễm, bạn đã mê nên không biết, bạn nghĩ rằng trên màn bạc cả thủy đều biến thành những hình ảnh đang được chiếu, hợp lại thành một. Màn bạc là màn bạc, hình ảnh là hình ảnh, hai bên không có liên quan, chúng ta xem truyền hình cũng giống như vậy. Cho nên trước đây tôi giảng kinh cũng nói qua mấy lần, người biết xem phim điện ảnh, người biết xem truyền hình thì khai ngộ, từ đó bạn hướng vào trong Phật pháp sâu rộng mà thể hội. Bạn xem truyền hình, những thứ trong truyền hình bạn không cần để ý đến nó diễn như thế nào, đó là "phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng", cái có thật đó là tấm màn bạc, bạn tuyệt đối không có một chút tiêm nhiễm nào, như vậy mới gọi là biết xem. Người biết xem, xem phim điện ảnh, xem truyền hình thì sẽ khai ngộ, người không biết xem thì sẽ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, nó cười thì bạn cười theo, nó khóc thì bạn khóc theo, bạn nói xem bạn có đáng thương hay không? Bạn hoàn toàn bị nó lôi cuốn. Người biết xem khi xem thì như như bất động, biết được trong đó "phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng", không có phân biệt chấp trước một chút nào, đủ dạng đủ kiểu trong đó bạn đều biết được rất rõ ràng thông suốt, đó là có trí huệ. Trong tâm bạn không khởi phân biệt vọng tưởng chấp trước, đó chính là định. Thiên định là bạn không khởi tâm, không động

niệm, không phân biệt, không chấp trước. Thiền định rất là sâu, tu ở chỗ nào vậy? Xem truyền hình mà tu.

Cho nên người biết dụng công thì ở chỗ nào mà không thể dụng công, chỉ sợ là bạn không biết dụng công. Đi đến ngã tư đường, bạn dừng ở trên đường một chút, nhìn xem "hễ thứ có hình tướng đều là hư vọng", vậy thì giống như xem truyền hình rồi, những thứ chuyển động đó đều là vọng động, bạn hiểu rất rõ, rất thông suốt, trong tâm của bạn không có phân biệt, không có chấp trước, không có khởi tâm, không có động niệm, tu thiền định ở ngay chỗ đó. Cho nên thiền định không phải là xếp bằng quay mặt vào vách, xếp bằng quay mặt vào vách thì thiền định như vậy không có tác dụng, đó là công phu thiền định của người mới bắt đầu.

Thiền định cấp cao, trong Kinh Hoa Nghiêm nói về thiền định cấp cao, bạn xem trong kinh Phật nói trường giả Dục Hương tu thiền định, tu ở nơi nào? Ở nơi chợ búa, ngày xưa gọi là thị triền (quán chợ), tức là Mall, công ty bách hóa hiện nay của chúng ta, nơi này rất náo nhiệt. Nơi chợ búa, nơi thị trường náo nhiệt nhất, trường lão ở nơi đó tu thiền định, ở nơi đó đi tới đi lui mà tu thiền định, Thiện Tài Đồng Tử đến tham vấn Ngài. Cho nên bạn phải biết, "*Na-già thường tại định, vô hữu bất định thời*" (lúc nào cũng trong định, không lúc nào chẳng định). Bạn hiểu được điều này, vậy tâm Bồ-đề của chúng ta luyện ở chỗ nào? Là luyện trong cuộc sống hằng ngày, trong công việc, trong xử sự đối người tiếp vật, trong cảnh giới sáu căn tiếp xúc với sáu trần, như vậy bạn mới thật sự dụng công. Không phải bảo bạn lìa xa cái cảnh giới này, nếu bạn vẫn còn có xa vẫn còn có gần, bạn vẫn còn rơi vào vọng tưởng phân biệt chấp trước. Không có rời xa, không có đến gần, xa gần không hai, xa gần đồng thời, như vậy mới thật sự khế nhập cảnh giới. Sau đó bạn mới hiểu được, những điều mà Phật pháp mang đến cho chúng ta hoạt bát sinh động vô cùng, không phải là thứ khô khan cứng nhắc, thật sự là hạnh phúc

mỹ mãn. Từ chỗ này mà sanh trí huệ, sanh phước đức, không sanh phiền não, không sanh tà niệm. Bồ-đề tâm liền hiện tiền, chân thành tâm, thâm tâm, hồi hướng phát nguyện tâm cả thảy đều hiện tiền, hiện tiền không có trước sau. Cho nên những đạo lý này, nếu bạn không thường xuyên tụng kinh, nếu không hiểu sâu nghĩa thú thì làm sao bạn biết được, bạn làm sao biết tu hành.

Tu hành không phải là chuyện dễ dàng. Đến khi nào bạn có thể thực hiện được lý sự vô ngại thì bạn được một chút tự tại, nếu được sự sự vô ngại thì bạn được đại tự tại. Lý sự vô ngại thì thông thường Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ-tát trong mười pháp giới đạt được điều này. Sự sự vô ngại là nhất chân pháp giới, Hoa Nghiêm, Tịnh Độ, Thế giới Tây Phương Cực Lạc, Thế giới Hoa Tạng là sự sự vô ngại. Điều này chúng ta phải học, mới bắt đầu học là luyện tâm. Từ xưa đến nay bất luận là tông môn, giáo hạ, hiển giáo, mật giáo, Tổ sư Đại đức dạy chúng ta tu hành đều là dạy tu từ căn bản. Người công phu thượng thừa cũng là tu từ căn bản, căn bản là gì? **Căn bản chính là khởi tâm động niệm, bạn tu từ ở chỗ này. Mọi lúc ở mọi nơi, căn bản không có bất kỳ sự ràng buộc nào, đi đứng nằm ngồi đều là đạo tràng.** Thứ bạn mỗi ngày đều tiếp xúc đến, cảnh giới mà sáu căn tiếp xúc, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng đều là nơi để bạn công phu. Hiện nay chúng ta nói chung là được một chút thông tin, trước tiên là tu điều gì?

Trước tiên là tu không chấp trước, đây là công phu chân thật, từ nơi không chấp trước phải đoạn ác tu thiện. Vì sao? [Đoạn ác tu thiện] là tu phước. Không chấp trước là tu định, tu huệ; đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức là tu phước, phước huệ song tu. Mọi lúc, mọi nơi, trong mọi cảnh duyên đều là nơi để cho chúng ta dụng công tu hành. Sau đó thì nhất hướng chuyên niệm, cầu sanh Tịnh Độ, đây mới thật sự là tu Tịnh Độ. Cuộc đời này của ta chỉ có một phương hướng, chỉ có một mục tiêu, cái phương hướng này là Thế giới Tây Phương Cực

Lạc, một mục tiêu là phải gặp A Di Đà Phật, ngoài những điều này ra căn bản là đừng để trong tâm điều gì. Tu hành như vậy là vẫn chấp tướng. Chấp tướng là gì? Là Phàm Thánh Đồng Cư Độ, chúng ta phải từ chỗ này mà bắt đầu. Không thể vãng sanh Phàm Thánh Đồng Cư Độ thì bạn làm sao vãng sanh Phương Tiện Hữu Dư Độ, bạn làm sao có thể vãng sanh Thật Báo Trang Nghiêm Độ? Không thể được! Phải từng giai đoạn, từng giai đoạn mà nâng lên. Chúng ta đạt được Phàm Thánh Đồng Cư Độ, đạt được một cách chắc chắn thì tiếp tục nỗ lực, nỗ lực thêm 2-3 năm nữa ta sẽ thăng cấp, nâng lên đến Phương Tiện Hữu Dư Độ. Đạt được Phương Tiện Hữu Dư Độ, tiếp tục dụng công, tiếp tục nỗ lực, sau vài năm nỗ lực thì ta có thể đạt được Thật Báo Trang Nghiêm Độ, sẽ vãng sanh Thật Báo Trang Nghiêm Độ thượng phẩm thượng sanh. Phàm phu cũng đều có phần, vấn đề là bạn phải biết tu. Việc tu hành này phải tu từ căn bản, phải từ đơn giản đến phức tạp, từ cạn đến sâu, từ từ mà tu. Một bước lên đến đỉnh thì có người không làm được, đó không phải là điều mà phàm phu có thể làm được. Cái gọi là một bước lên trời, đốn siêu đốn ngộ đó là người tái lai, giống như Lục Tổ Huệ Năng, những vị này không phải là phàm phu. Trong số Tổ sư Đại đức của chúng ta, quý vị biết rằng có rất nhiều vị là cổ Phật tái lai, Bồ-tát tái lai, đều là các vị tu hành nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ tái lai. Điều này nhất định phải biết. Những vị tái lai này các Ngài rất từ bi, cũng là thị hiện từng bước từng bước nâng cao, làm gương cho chúng ta, chúng ta thấy được rõ ràng, thấy được thông suốt thì sẽ học theo.

Cho nên chân thành là quan trọng hơn tất cả, tôi đặc biệt nói ba loại phiền não. Đó là kiến tư, trần sa, vô minh. Kinh Hoa Nghiêm thì gọi là chấp trước, phân biệt, vọng tưởng. Vọng tưởng chính là khởi tâm động niệm, Kinh Hoa Nghiêm nói chúng ta nghe tương đối dễ hiểu. Bạn hiểu rồi thì từ nay trở đi bạn hãy học, học không chấp trước, không chấp trước cái gì? Không để ý mọi người như thế nào là được.



Họ làm đúng cũng được, họ làm không đúng cũng được, không có gì mà không được. Nhưng trong đó có điều phải chú ý là họ không có sự sai lầm to tát, sai lầm nhỏ thì không sao, không nên so đo tính đoán. Nếu gây ra sự tổn hại nghiêm trọng thì phải uốn nắn cho họ, phải đề phòng, chuyện nhỏ nhặt thì không cần để ý.

Bạn xem các vị làm quan trước đây rất cao minh, thời xưa các vị quan chức của chính phủ, mũ của họ đội đều có chuỗi ngọc. Làm quan càng to thì chuỗi ngọc ở trên mũ càng nhiều, quan nhỏ thì chuỗi thưa hơn. Bạn xem các vị đại phu thông thường, đại phu đại khái giống như quan trưởng ở cấp huyện của chính phủ hiện nay, họ quản lý một khu vực. Chuỗi ngọc của họ chỉ có 5 sợi rất là thưa thớt, cao hơn quan cấp huyện một bậc thì có 7 sợi, cao hơn một bậc nữa thì có 9 sợi, vua thì có 12 sợi, giống như một tấm màn che vậy. Điều này có dụng ý gì? Không nên xem xét quá tỉ mỉ, như vậy thì công việc của cấp dưới mới có thể làm tốt, việc gì bạn cũng xem xét quá kỹ thì cấp dưới của bạn không thể làm việc được, không dám làm việc. Cho nên bạn thấy râu chuỗi ngọc đó có dụng ý rất tốt, hễ là địa vị càng cao thì hạt chuỗi trước mặt của bạn càng nhiều, để cho bạn không nên để ý quá kỹ. Trên râu chuỗi ngọc của vua còn có bông vải che hai lỗ tai, không nên nghe quá kỹ, không nên nhìn quá kỹ, nên chính trị như vậy rất tốt. Nếu việc gì bạn cũng làm quá rõ ràng, thông suốt thì chẳng có ai dám làm việc, có ai dám làm việc với bạn chứ? Đến lúc đó thì trở thành người cô độc lẻ loi, bạn rất tội nghiệp, bạn rất mệt mỏi. Cho nên người lãnh đạo thì có quyền, người làm việc cấp dưới của họ có năng lực có thể làm việc, hãy phát huy khả năng làm việc của họ, để cho họ làm, để họ đóng góp ý kiến. Nếu ý kiến đó khả thi, không tổn hại điều gì thì bạn cứ [để họ] làm, họ mới có thể làm tốt được, họ mới có thể phát huy sở trường của họ, không nên ngăn cản họ. Bạn xem hiện nay các chế độ đều không có, bạn xem chế độ thời xưa vô cùng thú vị, quần áo mũ mào của họ

đều là biểu pháp, đều là dạy cho bạn từng giờ từng phút cảnh giác bản thân nên làm như thế nào. Bạn thấy cấp trên của quan chức, bên trên cái mũ của họ là cái đỉnh bằng phẳng, bình là đại biểu cho sự bình đẳng, bạn nên dùng tâm bình đẳng, bạn xem trên cái mũ là bằng phẳng. Nhưng cái mũ của các quan bề tôi thì không bằng phẳng mà có cao thấp. Trước đây các bạn đi xem hát, họ đội cái mũ giống như có hai tầng vậy, phía trước thì thấp, phía sau thì cao, cái mũ này gọi là tiến hiền quan. Người đội cái mũ này thì luôn nghĩ, luôn mong muốn người đời sau sẽ giỏi giang hơn mình, chúng ta ở phía trước, đời sau sẽ ở trên, luôn luôn phải biết đề bạt người đời sau, mong muốn người đời sau có thể giỏi hơn mình, cao siêu hơn mình. Luôn luôn nhắc nhở chính mình, không phải bản thân mình ở trên cao rồi chèn ép người khác, vậy là xong rồi, quốc gia đó chắc chắn sẽ đi trên con đường diệt vong. Cho nên con người có thân phận như thế nào thì quần áo họ mặc, mũ mũ họ đội đều không giống nhau, đây là học vấn, trong Phật pháp của chúng ta gọi là biểu pháp. Người xưa biết biểu pháp, dùng cách này thời thời khắc khắc nhắc nhở bản thân, cảnh tỉnh bản thân. Chúng ta không thể làm sai, không thể gây tổn thương người khác, không thể gây tổn thương cho xã hội, không thể làm tổn hại đại chúng, niệm niệm là vì quốc gia, vì xã hội, vì nhân dân mà phục vụ, sự thật là như vậy. Nói nhiều như vậy cũng là nói về sự chí thành, chúng ta có khái niệm về chí thành rồi thì chí thành tâm khởi tác dụng.

Mười năm trước tôi còn ở nước Mỹ đã viết 20 chữ, đây là từ trong Kinh Vô Lượng Thọ, từ đầu đề của Kinh Vô Lượng Thọ mà được khái thị. Thanh tịnh bình đẳng chánh giác là thâm tâm, chính là tự thọ dụng. Thanh tịnh là chắc chắn không bị nhiễm ô, mỗi phút mỗi giây đều giữ tâm thanh tịnh cho chính mình, không bị nhiễm ô. Cái gì gọi là nhiễm ô? Là bạn đối với tất cả sự vật có phân biệt chấp trước, đó là nhiễm ô. Khởi tâm động niệm cũng là nhiễm ô, khởi tâm động

niệm là nhiệm ô nhẹ, phân biệt chấp trước là nhiệm ô nặng. Trong sự phân biệt chấp trước, nếu khởi lên tham sân si mạn thì đó là sự nhiệm ô nghiêm trọng. Nếu bạn biết được những đạo lý này, hiểu được nghiệp nhân quả báo trong đó thì tự nhiên bạn sẽ biết tu.

Khi thấy sắc nghe tiếng, người sơ học chúng ta công phu ở chỗ nào? Là không khởi tham sân si, [nhưng] thật sự có phân biệt có chấp trước. Phân biệt chấp trước không dễ đoạn, không phải là chuyện dễ dàng, trước tiên là đừng để phân biệt chấp trước quá nghiêm trọng. Trước tiên phải thực hiện được bước không tham sân si thì bạn vẫn còn bị nhiễm nhưng không quá nghiêm trọng. Thành tựu của sự công phu cũng được khảo nghiệm ở tại chỗ này. Thí dụ như thuận cảnh, đối với thuận cảnh thì dễ sanh tâm tham ái, nghịch cảnh thì dễ sanh tâm sân nhuế. Chúng ta làm sao để giảm bớt tâm tham ái và sân nhuế, có thể mỗi năm mỗi nhẹ đi, mỗi năm mỗi nhạt dần thì công phu của chúng ta mới có tiến bộ, đây chính là cảnh giới tốt. Nếu mỗi ngày chúng ta đang niệm Phật tụng kinh, đang trong thời khóa công phu, sáu căn của chúng ta tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài, thuận cảnh thì tâm ưa thích của chúng ta không giảm đi, nghịch cảnh thì tâm sân nhuế của chúng ta không giảm xuống thì ta chẳng có một chút công phu nào. Không phải nói bạn mỗi ngày tụng bao nhiêu bộ kinh, dập đầu bao nhiêu cái, niệm bao nhiêu câu Phật hiệu, đều không tính. Tổ sư Đại đức nói rất rõ ràng, vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, phẩm vị cao hay thấp là do công phu sâu hay cạn, không phải nói bạn niệm Phật nhiều hay ít, không phải là nói bạn dập đầu bao nhiêu cái, bạn làm bao nhiêu việc tốt, không phải như vậy, là do bạn công phu sâu hay cạn. Công phu sâu hay cạn là gì? Công phu cạn chính là nói phiền não của bạn mỗi ngày mỗi giảm, mỗi năm mỗi giảm đi, mỗi ngày mỗi nhẹ đi, đây là công phu. Thuận cảnh cũng không còn ham thích nữa, nghịch cảnh cũng không còn sân nhuế nữa. Cho nên mỗi ngày đều phải khảo nghiệm

bản thân mình, giống như học sinh đi học vậy, thầy giáo mỗi ngày đều kiểm tra bài, mỗi ngày bạn phải vượt qua, không thể mỗi ngày đều nộp giấy trắng.

Thí dụ như trong lúc bạn ăn, nếu thức ăn ngon thì có phải là bạn sẽ thích ăn nhiều hơn mấy bát không? Bạn vẫn còn có ý niệm như vậy, cái ý niệm này thì không được, là bạn chưa vượt qua được, chưa đạt yêu cầu. Làm sao trong việc ăn uống hằng ngày, dần dần để nó trở nên bình thường, món ăn ngon thì chỉ ăn một chút, món ăn không ngon thì cũng là ăn một chút, từ chỗ này mà bắt đầu sự công phu. Công phu được sâu rồi, có thể chuyển hết thảy tất cả vị năm vị. Có thể chuyển năm vị thành một vị, vậy thì công phu cao. Một vị là pháp vị, một vị là bình đẳng vị. Trong bình đẳng vị có chua ngọt đắng cay mặn không? Có! Tại sao gọi là bình đẳng? Bạn đối với chua ngọt đắng cay mặn đều không có sự ưa thích, đều không có sự ưa chuộng hơn, vị nào cũng được, không có vị nào mà không được, ngọt thì có cái hay của ngọt, cay thì có cái hay của cay, đều là bình đẳng, đó chính là một vị. Không phải là trong một vị thì không có chua ngọt đắng cay mặn, không phải như vậy. Không phải là trộn năm vị lại làm thành một vị, vậy là bạn sai rồi. Phải dùng tâm bình đẳng mà đối với năm vị, tâm đã bình đẳng rồi thì cảnh giới bên ngoài mới bình đẳng, đạo lý là như vậy. Đó là tất cả các pháp không có pháp nào mà không bình đẳng. Mắt thấy sắc, sắc bình đẳng, tai nghe tiếng, tiếng bình đẳng, lưỡi nếm vị, vị bình đẳng, đây là chúng ta tu bình đẳng. Bình đẳng thì không có cao thấp, thanh tịnh thì không có nhiễm ô, không nhiễm một trần.

Sự thật là không có cao thấp, nếu triển khai điều này ra, ngày nay chúng ta nói là đối với tất cả mọi người, tất cả nam nữ già trẻ, đối với người thiện người ác, đều là bình đẳng. Triển khai thêm nữa là sáu cõi, ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục, chư thiên cũng bình đẳng. Cho nên bạn phải biết, trong kinh Phật thường nói "*sanh Phật bình đẳng*"

(chúng sanh và Phật bình đẳng), cảnh giới này cao, là Bồ-tát đã giác ngộ rồi. Giác ngộ điều gì? Giác ngộ là Phật cùng tất cả chúng sanh là bình đẳng, Phật cùng với súc sanh là bình đẳng, Phật cùng với địa ngục là bình đẳng, không có cái nào mà không bình đẳng. Vì sao vậy? Hết thảy vật chất, bản thể của vật chất là pháp tánh, vật chất được gọi là pháp tướng. Pháp tướng từ đâu mà có? Là do pháp tánh biến thành. Pháp tánh là bình đẳng nên hết thảy các hiện tượng đâu có đạo lý không bình đẳng, đây là nói trên lý. Cho nên không bình đẳng là do chúng ta vọng tưởng phân biệt chấp trước mà không bình đẳng, những điều này sau khi khởi lên thì không bình đẳng, lìa bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước thì sẽ bình đẳng. Lìa bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước là Phật, khi vừa lìa bỏ thì liền thành Phật, trong Tông môn nói rất hay: *"Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật"*. Kiến tánh tức là bạn thấy được tánh của hết thảy tất cả tướng, vốn dĩ đều là pháp tánh, ngoài pháp tánh ra không có một vật nào có thể đạt được. Pháp tánh là bất sanh bất diệt, pháp tánh là không đến không đi, không như không sạch, không một không khác. Trong Trung Quán Luận nói tám cái không, đều là miêu tả pháp tánh. Tướng hiện ra của pháp tánh cũng là như vậy, cho nên lúc này mới thật sự khế nhập được tiêu chuẩn của thanh tịnh bình đẳng. Tiêu chuẩn này là tiêu chuẩn của Phật, đạt được tiêu chuẩn này thì gọi là Phật, trong Tông môn thì nói *"Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật"*. Đại Sư Thiên Thai gọi Phật này là *"Phần Chứng Tức Phật"*. Trong Lục Tức Phật, Phần Chứng Tức Phật là thật chứ không phải giả.

Trong sáu cõi mười pháp giới, chúng ta biết trong mười pháp giới có pháp giới Phật. Phật trong pháp giới Phật đó không bằng Phần Chứng Phật. Phật của mười pháp giới được gọi là *"Tương Tợ Tức Phật"*, tương tợ chứ không phải là thật. Đại Sư Thiên Thai Trí Giả là Thích-ca Mâu-ni Phật tái lai, Ngài nói rất hay: *"Tương tợ không phải*

là thật". Ngài có thí dụ cho sự tương tự này. Trong Kinh Lăng Nghiêm nói "*Niết mục sở kiến*", các bạn có hiểu được cái ý nghĩa này không? Hãy nhìn mặt trăng ở trên trời, mặt trăng tượng trưng cho Phật thật, chúng ta dùng tay ấn vào con mắt một chút thì sẽ thấy ở trên trời có hai mặt trăng, một mặt trăng biến thành hai mặt trăng. Trong hai mặt trăng này thì có một cái là thật, một cái là mặt trăng tương tự. Phật trong mười pháp giới thì giống như ấn tay vào mắt mà thấy được, là tương tự chứ không phải là thật. Phật minh tâm kiến tánh là thật, là thật thì vì sao có 41 cấp bậc? Cổ đức dùng mặt trăng để thí dụ rất là hay. Thí dụ ngày mùng một không nhìn thấy mặt trăng, mặt trăng hoàn toàn bị trái đất che khuất, nhưng đến mùng hai mùng ba thì có trăng non, mặt trăng non tuy rất là nhỏ bé, có một chút ánh sáng nhưng nó là mặt trăng thật, không phải là mặt trăng giả, nó không phải là "*niết mục sở kiến*" (lấy tay đè mắt mà thấy được), nó là mặt trăng thật. Giống như Viên Giáo Sơ Trụ, minh tâm kiến tánh, phá một phẩm vô minh thấy một phần chân tánh, các Ngài là thật không phải là giả. Mặt trăng tròn đầy ngày 15 chính là Phật quả cứu cánh. Từ trăng non cho đến mặt trăng của ngày 14 giống như 41 vị pháp thân Đại Sĩ, cả thấy đều là thật không phải là giả, thí dụ này rất hay. Tu hành trong lục đạo, Đại Sư Thiên Thai nói, cái này vẫn không bằng Tương Tự Tức Phật, nên gọi là "*Quán Hành Tức Phật*". Quán Hành Tức Phật thí dụ cho cái gì? Thí dụ buổi tối chúng ta ngồi bên hồ nước nhìn thấy mặt trăng trong nước, ánh trăng chiếu xuống hồ nước, trong hồ nước cũng có mặt trăng, trong mặt nước cũng có mặt trăng, đó là Quán Hành Tức Phật. Phàm phu chúng ta mới bắt đầu thì được gọi là "*quán hành tức*". Gọi là "*quán hành*" là bạn đã công phu đắc lực rồi. Có được công phu quán hành tức thì chắc chắn bạn sẽ vãng sanh Thế giới Cực Lạc, sanh vào Phàm Thánh Đồng Cư Độ của Thế giới Cực Lạc. Nếu được tương tự vị thì bạn sanh về Phương Tiện Hữu Dư Độ. Nếu được phần chứng vị thì sanh về Thật Báo Trang Nghiêm Độ.

Đây là do công phu sâu cạn, công phu sâu cạn là ở đâu? Trong việc ăn cơm mặc áo của cuộc sống hằng ngày, từ trong việc ứng xử mà luyện công phu. Cho nên nếu bạn biết luyện công phu thì nơi đâu mà không phải là đạo tràng. **Khắp mọi nơi đều là đạo tràng. Ở đâu mà không phải là thiện tri thức, mỗi người đều là thiện tri thức.** Người này là thiện tri thức tán thán ta vài câu, ta cư xử rất khiêm nhường, hoàn toàn không phải thật sự sanh tâm hoan hỷ. Nếu vừa được tán thán liền vui vẻ dương dương tự đắc, vậy là xong rồi, không đạt yêu cầu rồi. Gặp được thiện tri thức nghiêm khắc phê bình ta một trận, ta cũng vui vẻ chấp nhận, thản nhiên như không có việc gì, trong tâm chẳng có một chút tỳ vết nào cả. Đây là ngày ngày thiện tri thức đến dạy cho ta, mỗi ngày thiện tri thức đến huấn luyện cho ta, luyện tập cho ta thành tựu. Trong cuộc sống hằng ngày, trong hoàn cảnh đối người tiếp vật, ta phải mài cho sạch sẽ những thứ thị phi nhân ngã, tham sân si mạn thì ta thành công rồi. Vì sao ta thành công? Là những vị thiện tri thức này giúp cho ta, không có ai mà không phải là thiện tri thức, không có ai mà không phải là ân nhân của ta. Người tán thán, hủy báng, mắng ta cũng là có ơn đối với ta. Vì sao vậy? Vì ta luyện tập từ chỗ này, nếu không có cảnh giới này thì ta tìm nơi nào để rèn luyện?

Bởi vậy có người nói tu hành phải vào trong núi sâu, khi chúng tôi còn trẻ chưa hiểu biết, cũng cho rằng phải vào trong núi sâu ở nơi am tranh mà bế quan. Lúc đó có một cơ duyên, có đồng tu có một ngôi biệt thự ở trên núi, đã hai lần dùng để tránh ném bom, phía sau còn có hang phòng thủ máy bay ném bom. Hiện nay thái bình yên ổn rồi, ngôi biệt thự đó không có ai ở, họ mời tôi đến đó ở, chỗ đó xây cất cũng tốt. Tôi cùng với lão sư Lý đến Đài Trung để giảng kinh, tôi có cơ duyên ở am tranh bế quan. Lão sư đã mắng tôi một trận: "Con chẳng biết tu hành, tu hành thì phải ở trong hoàn cảnh đối người tiếp vật mà rèn luyện, như vậy mới thật sự tu." Ngài nói: "Con

bế quan, con ở am tranh, con ở 10 năm, 20 năm, 30 năm, cảm thấy bản thân mình cũng tốt rồi, vừa xuống núi đi đến nơi thành thị thì tâm lại động, vậy là xong rồi." Ngài nói từ xưa đến giờ có rất nhiều rất nhiều người như vậy, người thật sự thành công là phải trong thế gian mà trui luyện. Cho nên chúng ta phải hiểu được đạo lý này. Về sau tôi không dám có cái suy nghĩ này nữa. Lão sư cũng rất từ bi nói cho tôi, người xưa ở trên núi bế quan, sống ở am tranh, là do nhân duyên gì? Là bản thân các Ngài đã thành tựu rồi, sự thành tựu này là minh tâm kiến tánh. Chúng tôi nói ba loại thành tựu thì [các Ngài] là thượng đẳng thành tựu, đã thành tựu rồi. Lúc này thì nên hoằng pháp lợi sanh, giáo hóa chúng sanh, nhưng không có ai mời các Ngài. Không ai mời thỉnh thì bạn không thể đi, bạn không thể tự mình tự giới thiệu, điều này không thể được, như vậy là không tôn trọng đối với đạo, phải tôn sư trọng đạo. Làm sao để cho người khác biết được ta đã thành tựu rồi? Thì tuyên bố với mọi người là hiện nay ta đã bế quan rồi, ta hiện nay sống ở nơi am tranh, vừa nói điều này thì mọi người liền biết được bạn đã thành tựu rồi, bạn không cần phải tham học nữa. Bạn chưa có thành tựu thì bạn phải đi khắp nơi tầm sư học đạo. Bạn ở trên núi, bạn bế quan thì chẳng khác nào bạn tuyên bố với thiên hạ, tôi đã thành tựu rồi, tôi không cần tham học nữa, các bạn muốn tham học thì đến chỗ của tôi, ở đây có đạo vị. Vì vậy họ mới làm ra hành động này, chính là mong muốn có người lên núi để mời họ, mời họ xuống núi, ngừng việc bế quan, giảng kinh thuyết pháp giáo hóa chúng sanh, ý nghĩa là như vậy. Người chưa có thành tựu, nếu bạn bế quan, chẳng khác nào nói là bạn không học nữa, vậy là bạn ngu si cả cuộc đời, làm sao bạn có được thành tựu? Chúng ta phải thực sự hiểu được đạo lý này. Đây là thanh tịnh bình đẳng.

Tôi còn phải giảng chánh giác, ở bên này có vẽ chữ chánh giác. Chánh giác tức là mỗi phút mỗi giây phải luôn duy trì giác mà không



mê, là điều thứ nhất trong Tam Quy Y: giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm. Cho nên ba câu này của đề kinh trên thực tế chính là Tam Bảo. Thanh tịnh chính là không nhiễm, bình đẳng chính là không tà, chánh thì mới bình đẳng, bình đẳng chính là chánh. Giác mà không mê là Phật bảo, chánh mà không tà là Pháp bảo, tịnh mà không nhiễm là Tăng bảo. Tam Bảo tự tánh này, mỗi một người đều có đủ tự tánh Tam Bảo, cho nên không được mê hoặc. Thế gian hiện nay, mê hoặc điên đảo rất là phổ biến. Thế Tôn đã nói trong Kinh Lăng Nghiêm, thời kỳ mạt pháp của chúng ta hiện nay, tà sư nói pháp nhiều như cát sông Hằng.

Mấy ngày hôm trước có một đồng tu tặng cho tôi một túi đồ lớn, tôi mang về mở ra xem, bên trong có một quyển sách rất dày về sự tích Pháp sư Liễu Trần ở Quý Châu. Vị Pháp sư này trước đây tôi chưa biết, tôi liền xem quyển sách này trong hai ngày, tôi vô cùng cảm động. Ngài là người cuối đời nhà Thanh, viên tịch vào năm Dân Quốc thứ ba, viên tịch đến ngày nay vừa đúng 90 năm. Ngài thật sự là một đại thiện tri thức đã khai ngộ, trong thời đại hiện nay của chúng ta tìm một người như vậy thì tìm không ra. Nho, Phật, Đạo Ngài đều thông suốt. Quyển sách này được in ấn ở Trung Quốc Đại Lục, tôi vừa lật ra xem thì rất kinh ngạc, được in bằng chữ phồn thể. Trung Quốc Đại Lục hiện nay sách được in ấn đều là chữ giản thể, quyển sách này là chữ phồn thể. Lúc Pháp sư còn tại thế đây thật sự là tác phẩm nổi tiếng. Ngài đã làm rất nhiều việc tốt, đặc biệt là trong thời đại đó người mê hoặc rất nhiều, người tín ngưỡng tà giáo rất nhiều, Ngài đã khai đạo cho họ, cùng tranh luận với họ, cuối cùng khiến cho tất cả đều giác ngộ cải tà quy chánh, đều quy y với Phật môn, đây không phải là chuyện dễ dàng. Các tôn giáo trên thế giới hiện nay, tôn giáo mới xuất hiện không biết là nhiều bao nhiêu, đây chính là điều Kinh Lăng Nghiêm đã nói. Chỗ này chúng ta không thể không khâm phục trí huệ của Phật, sự biết trước của Phật.

Trước khi Thế Tôn nhập Niết-bàn, đã dạy cho chúng ta tứ y pháp, bạn phải thật sự hiểu được tứ y pháp thì bạn sẽ không bị mắc lừa, sẽ không bị mê hoặc. Điều thứ nhất của tứ y pháp là "*y pháp bất y nhân*", nếu bạn gặp Phật giáo giả mạo hoặc là Đạo giáo giả mạo, Nho giáo giả mạo thì bạn hãy y theo kinh điển, "anh đem ra cho chúng tôi xem, anh có kinh điển thật sự để y theo không?" Không có kinh điển để y theo thì là giả, không phải là thật. Cho nên có rất nhiều người hỏi tôi Pháp Luân Công có phải là Phật giáo không? Tôi nói đối với Pháp Luân Công thì tôi không rành lắm, nhưng chắc chắn nó không phải là Phật giáo. Vì sao vậy? Vì pháp này không phải là y cứ theo kinh Phật, Phật giáo cho phép nhiều tông phái, bạn lập ra tông phái mới cũng được, nhưng nhất định phải căn cứ theo kinh điển, kinh điển của tông phái bạn không có trong Đại Tạng Kinh, vậy là giả tạo, kinh điển ngụy tạo, điều này không thể được. Cho nên "*y pháp bất y nhân*", đây là điều Phật dạy cho chúng ta. "*Y nghĩa bất y ngữ, y liễu nghĩa bất y bất liễu nghĩa, y trí bất y thức*", bốn câu này quá hay. Bạn thật sự biết được bốn câu này mà y giáo phụng hành thì bạn sẽ không bị những vị tà sư mê hoặc, bạn sẽ không đi vào con đường sai lầm. Ngày nay chúng ta y theo quyển kinh này là bản hội tập, nhưng có rất nhiều người bài trừ, nói rằng không thể y theo quyển hội tập, nên y theo quyển được phiên dịch. Trong Đại Tạng Kinh thì bản phiên dịch của Kinh Vô Lượng Thọ có 5 loại. "Không thể y theo bản hội tập, bản hội tập có vấn đề", cách nói như vậy sẽ làm cho chúng ta hoài nghi. Kinh tụng thời khóa sáng và tối của đạo tràng chúng ta hiện nay là quyển hội tập, không phải là do Phật nói, đó là do Tổ sư Đại đức chọn lọc ra, kết hợp lại với nhau làm thành quyển khóa tụng này, vậy quyển khóa tụng này không thể đọc sao? Hiện nay trong Phật môn còn có rất nhiều kinh sám Phật sự đều là được hội tập. Lương Hoàng Bảo Sám là quyển hội tập, quyển Thủy Lục Pháp Hội cũng là quyển hội tập, Từ Bi Tam Muội Thủy Sám cũng là quyển hội tập, toàn bộ là được hội tập. Vậy thì được rồi, những vị

xuất gia trong chùa chiền sau này đừng làm kinh sám nữa, là việc tốt. Thời khóa công phu sớm tối cũng không cần nữa, vì đều là kinh điển hội tập hết mà, các vị Tổ sư Đại đức làm việc này đều là làm sai hết phải không? Điều này nói không thông. Một số người nghe được lời nói đó, cảm thấy cũng có đạo lý liền đi theo họ, không dám đọc quyển hội tập này, đây là ngu si, đây thật sự là đoạn huệ mạng của mọi người. Tại sao trước đến giờ Tổ sư Đại đức lại dùng quyển hội tập này? Chẳng qua là dạy cho bạn đọc hết năm bản phiên dịch gốc, ý nghĩa là như vậy. Nếu bạn không dùng bản hội tập thì bạn đọc Kinh Vô Lượng Thọ phải đọc năm loại bản dịch, năm loại bản dịch thì quá phiền phức, quá nhiều chuyện, trong đó có điều giống, có điều không giống. Bởi vì Tổ sư Đại đức từ xưa đến nay để cho chúng ta tiện lợi học tập, lược bỏ những phần giống nhau, những phần khác nhau cả thảy hội tập lại. Cho nên quyển hội tập này có năm loại bản dịch gốc, bạn có thể đọc toàn bộ. Công tác kết tập lại là việc tốt. Cho nên lời nói tưởng là đúng nhưng mà sai, chúng ta phải biết, chúng ta không tranh luận với họ, tranh luận cũng chẳng có ý nghĩa gì, bạn tu theo cách của bạn, tôi tu theo cách của tôi, mỗi người có cách tu riêng của mình. Tôi vẫn tôn trọng bạn, bạn có phê bình tôi, tôi biết là tôi vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, còn bạn thì không đến đó được, nguyên nhân là gì vậy? Chưa đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc mà vẫn còn cãi nhau, đâu có đạo lý như vậy? Đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc mà vì bản hội tập cãi lộn một trận phải không? Không thể có cái chuyện này. Vì vậy bản thân chúng ta tín tâm nguyện tâm tuyệt đối không dao động, cứ thật lòng y giáo phụng hành thì chắc chắn sẽ có thành tựu.

Trong kinh gọi là nhất hướng chuyên niệm, nhất hướng chuyên niệm là trì danh niệm Phật. Bạn xem Phật đối với phàm phu nghiệp chướng sâu nặng như chúng ta, Ngài từ bi vô cùng, dạy chúng ta tín nguyện trì danh. Tín sâu nguyện thiết, thực tại mà nói điều này

chúng ta thật sự là có thể làm được. Trong Vãng Sanh Truyện, Tịnh Độ Thánh Hiền Lục chúng ta nhìn thấy có rất nhiều, nếu tỉ mỉ mà để ý thì trong một đời này chúng tôi tận mắt thấy được, tận tai nghe được người niệm Phật vãng sanh. Ký ức của chúng tôi vẫn nhớ rõ ràng minh bạch, ít nhất cũng có hai ba mươi người vãng sanh, trong số những người này hầu như phân nửa là trình độ văn hóa rất thấp, thậm chí có người không đi học, có người không biết chữ. Nhưng họ niệm Phật vãng sanh, họ có thể đứng mà vãng sanh, họ không bị bệnh, họ biết trước giờ ra đi. Họ cũng chưa nghe kinh, chưa đọc qua kinh, chỉ biết một câu A Di Đà Phật, tại sao họ được vãng sanh? Vì họ có tín, họ có nguyện. Ấn Tổ nói *"tín nguyện trì danh, cầu sanh Tịnh Độ"*, họ đã thật sự làm được. Đồng tu pháp môn Tịnh Độ chúng ta đối với những sự việc này rất khó hiểu, bởi vì trong kinh nói *"phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm"*, họ không phát Bồ-đề tâm, họ chỉ có nhất hướng chuyên niệm, vậy làm sao họ lại thành công? Trong Di Đà Kinh Yếu Giải, Đại Sư Ngẫu Ích đã nói ra sự việc này. Trong Yếu Giải, Đại Sư nói, có đủ tín nguyện chính là tâm vô thượng Bồ-đề, chúng ta mới hiểu được thì ra tin sâu nguyện thiết chính là tâm vô thượng Bồ-đề. Tuy là họ chưa đọc qua kinh, chưa nghe qua kinh, cái gì cũng không biết, họ chỉ có tin sâu, họ chỉ có nguyện thiết. Tin sâu là chắc chắn không dao động, nhất định không thay đổi, chúng ta thường nói là quyết một lòng một dạ, cho nên họ mới thành tựu.

Chúng ta ngày nay nếu nói về tín và nguyện thì không bằng họ. Vì sao vậy? Tín tâm của chúng ta hay dao động, nghe người khác nói cái này hay thì lập tức đi, nghe cái kia hay thì trở lại, đạo tâm của chúng ta như là giọt sương vậy, như bèo trên mặt nước, trôi theo dòng nước, không có gốc rễ, vì vậy không thể thành tựu. Niềm tin của người ta rất là sâu, nguyện rất tha thiết, nguyện thiết thì sẽ không bị bất kỳ hoàn cảnh nào lay động. Họ nhất hướng chuyên

niệm nên thành công, làm bằng chứng cho chúng ta, giúp cho chúng ta hiểu được pháp môn này không khó. Mỗi người chúng ta, chỉ cần tín tâm nguyện tâm của bạn không bị bất kỳ cảnh duyên nào lay động thì bạn chắc chắn thành công. Nếu bạn biết nhiều kinh thì càng tốt. Vì sao vậy? Vì nó giúp bạn nâng cao phẩm vị, đây là điều chắc chắn. Nếu bạn không biết cũng có thể vãng sanh, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc thì học tiếp, vẫn còn kịp, không muộn. Nhưng trong đời này, tại sao khuyên bạn phải nghe kinh cho thật nhiều? Nghe kinh nhiều là giúp cho tín và nguyện của bạn được vững chắc, đạo lý là như vậy. Nếu tín nguyện của bạn không dao động thì nghe kinh hay không nghe kinh cũng không quan trọng, tín nguyện của bạn vẫn còn dao động vậy thì bạn không nghe kinh không được. Vì sao vậy? Bạn hiểu được càng thấu triệt thì tín nguyện của bạn càng vững chắc, mọi người có nói như thế nào, bạn vừa nghe thì biết được đó là tà tri tà kiến, đó là tà thuyết, đó không phải là chính luận, đạo lý là ở chỗ này. Kinh điển chẳng có gì khác là giúp cho chúng ta phá mê sanh tín, đây là lợi ích thù thắng chẳng gì bằng, kinh điển đối với chúng ta có lợi ích là ở chỗ này, chúng ta không thể không biết.

Chúng ta nhìn thấy nhiều người vãng sanh như vậy, nhìn thấy những hiện tượng này tâm của chúng ta vững tin rồi. Đặc biệt là năm kia lão cư sĩ Trần Quang Biệt – lão Lâm trưởng của Cư Sĩ Lâm vãng sanh. Sự vãng sanh của ông là oán thân trái chủ của ông nói với chúng tôi, là nhân duyên hiếm có. Oán thân trái chủ của ông trong niệm Phật đường, nhập vào thân cư sĩ Đỗ Mỹ Tuyền. Đỗ cư sĩ không biết hôm nay có đến đây không? Cô ấy đến thăm tôi đặc biệt là nói với tôi câu chuyện này, oán thân trái chủ của cư sĩ Trần Quang Biệt rất nhiều, không phải là số ít, hết thảy đều dựa vào thân cô ấy. Họ đến Cư Sĩ Lâm nói rõ là cư sĩ Trần Quang Biệt vãng sanh, họ rất là vui mừng, không gây phiền phức, không cản trở ông ấy, họ nhìn thấy rất vui

mừng. Họ đến Cư Sĩ Lâm để làm gì? Là xin quy y, xin nghe kinh, cho nên chúng tôi đã tiến hành quy y cho họ. Đặc biệt là họ xin nghe Kinh Địa Tạng, lúc đó ở lầu hai và lầu một của chúng tôi mở ti-vi suốt 24 giờ không gián đoạn, mở kinh Địa Tạng cúng dường cho họ. Họ nghe kinh nghe pháp niệm Phật, sau đó rời khỏi Cư Sĩ Lâm và đã vãng sanh, điều này chính mắt chúng tôi nhìn thấy, không giả một chút nào. Cái duyên của lão cư sĩ là do bị bệnh, bị bệnh là việc tốt, nếu ông không bị bệnh thì cả ngày từ sáng đến tối ông bận rộn làm việc, không có thời gian xem kinh, cũng không có thời gian nghe kinh, bị bệnh rồi hết thảy công việc đều buông xuống, nằm trên giường. Ông tìm đến Lý Hội Trưởng, nhờ Lý Hội Trưởng mang bằng giảng kinh ở đây của chúng ta đến nhà của lão Lâm Trưởng. Ông mỗi ngày xem 8 giờ đồng hồ, nếu không nghe giảng kinh thì cũng là niệm A Di Đà Phật. Hai năm thì thành công, hai năm ông ấy nói với cư sĩ Lý là ông phải vãng sanh. Cư sĩ Lý nói với ông là không nên vãng sanh lúc này, bởi vì nhân sự của Cư Sĩ Lâm chưa ổn định, nếu ông đi rồi thì nhân sự ở nơi này chưa yên ổn, hoạt động của đạo tràng này sẽ gặp khó khăn. Sau khi ông nghe xong thấy cũng hợp lý, cho nên chưa đi ngay, ông ở lại thêm hai năm nữa. Sau hai năm, ủy viên ban quản trị đã được bầu lại, lão Lâm Trưởng từ chức, chính thức giao chức Lâm Trưởng cho cư sĩ Lý Mộc Nguyên thì ông ra đi. Đây chính là sanh tử tự tại. Hai năm trước ông có thể ra đi, nhưng ông đã lưu lại thêm hai năm, đây là thị hiện cho chúng ta xem. Ông có thể buông bỏ hoàn toàn là nhờ nghe kinh, thời gian hai năm đã nghe mấy bộ kinh, một ngày nghe 8 giờ đồng hồ. Ông thật sự hiểu được, chân thật buông xuống tất cả. Cho nên chúng ta biết được mới bắt đầu học thì tín tâm không kiên cố, nguyện tâm không tha thiết, việc nghe kinh nghe pháp là vô cùng quan trọng. Nghe thì không nên nghe tạp, điểm này rất quan trọng, vì vậy Tổ sư Đại đức thường dạy cho chúng ta "*một môn thâm nhập, trường thời huân tu*", điều này rất có đạo lý.

Bạn nghe kinh thì lựa chọn hai ba loại là được rồi, nghe đi nghe lại thì bạn mới có thọ dụng, không nên nghe loạn, không nên nghe tạp, loạn tu tạp tu thì lãng phí thời gian, cùng lắm thì bạn chỉ được một chút Phật học thường thức. Chính là nói bạn không có được tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác. Bạn không được những điều này vậy là bạn uổng phí công tu. Công phu hành của chúng ta thành tựu chính là tâm địa của bạn mỗi năm mỗi chân thành, mỗi năm mỗi thanh tịnh, mỗi năm mỗi bình đẳng, mỗi năm mỗi giác ngộ, từ bi.

Ngày mai chúng tôi sẽ giảng tiếp, hôm nay hết thời gian rồi.

A Di Đà Phật!

Xin mời mở kinh, khoa hội trang 49 hàng thứ ba, chúng ta đọc đoạn kinh văn này:

***"Kỳ thượng bối giả, xả gia khí dục, nhi tác Sa-môn, phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, tu chư công đức, nguyện sanh bỉ quốc"***.

Hôm qua tôi đã giảng đến phát Bồ-đề tâm. Câu này nếu như giảng tường tận, thì giảng 100 giờ đồng hồ cũng giảng chưa xong, chúng tôi cũng chỉ có thể giảng sơ lược. Hôm qua đã giới thiệu với mọi người về thể và dụng của Bồ-đề tâm.

Thể của Bồ-đề tâm là chân thành, nhất định phải thể hội được ý nghĩa của chân thành, không phải là sự thành khẩn trong sự tưởng tượng của chúng ta, đó không phải là Bồ-đề tâm. Nhất định phải nhớ kỹ, phải liả bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước thì mới gọi là tâm chân thành. Phân biệt là vọng tâm, vọng tưởng là khởi tâm động niệm, chúng ta từ sáng đến tối, sáu căn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài vẫn còn khởi tâm động niệm thì tâm chân thành không còn. Thật sự chân thành thì ban đêm khi ngủ cũng không nằm mộng, nằm mộng thì không chân thành, không có tâm chân thành nên nằm mộng vẫn còn khởi tâm động niệm. Như vậy bạn mới biết cái tâm chân thành này khó. Tâm chân thành là chân tâm, chân tâm là Phật tâm, chân tâm là bản tánh của chính chúng ta. Tâm của chúng ta vốn là chân thành, hiện nay trở nên không chân thành, không chân thành chính là đã bị nhiễm ô, sự nhiễm ô này rất là nghiêm trọng. Không phải trong đời này mới bị nhiễm ô, nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ đã bị nhiễm ô. Bởi vì nhiễm ô nên chúng ta đã hoàn toàn quên mất chân tâm. Nếu không phải là Phật Bồ-tát nhắc cho chúng ta thì



chúng ta đâu biết được bản thân mình có chân tâm, cùng lắm chỉ biết được mình có thiện tâm. Nhà Nho nói "*Nhân chi sơ tánh bản thiện*", là có thiện tâm, không biết có chân tâm. Chân tâm và thiện tâm khác nhau. Nhà Nho nói bản tánh vốn thiện, cái thiện này cũng có thứ bậc khác nhau, bậc cao nhất là thuần tịnh thuần thiện, đó là chân tâm. Chân tâm của chúng ta không khác với Bồ-đề tâm. Tâm chân thành khởi tác dụng, chúng tôi đã giới thiệu với quý vị về tự thọ dụng rồi. Tự thọ dụng chính là thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác. Một người tu hành chân chánh thì Bồ-đề tâm rất quan trọng. Trong Phật pháp Đại thừa, Bồ-đề tâm là căn bản của việc tu hành, bất luận là tu học pháp môn nào nếu không phát Bồ-đề tâm thì nhất định không thể thành tựu. Ngay cả Tịnh Tông được gọi là đạo dễ hành, vẫn phải nương vào Bồ-đề tâm, nếu bạn không phát Bồ-đề tâm thì tu Tịnh Tông cũng không thể vãng sanh, phải hiểu được điều này.

Phát Bồ-đề tâm trong Tịnh Tông cũng có thứ bậc khác nhau, cho nên vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc có sự khác biệt ở ba bậc, bốn cõi, chín phẩm. Bạn muốn hỏi tại sao có sự khác biệt như vậy? Vì bạn phát Bồ-đề tâm không giống nhau. Có người phát tâm sâu, có người phát tâm cạn, có người phát tâm lớn, có người phát tâm nhỏ. Cho dù phát tâm nhỏ, phát tâm cạn nhưng vẫn tốt, được vãng sanh vào ba phẩm hạ Phẩm Thánh Đồng Cư Độ cũng tốt rồi. Tóm lại là bạn có thể vãng sanh được, cho nên nhất định phải phát Bồ-đề tâm.

Phát tâm cạn nhất chính là tin sâu nguyện thiết, xem việc vãng sanh là việc quan trọng nhất trong đời này của chúng ta, đây mới được gọi là phát Bồ-đề tâm. Thí dụ như trước đây lão sư Lý giảng kinh cho chúng tôi, lão sư Lý đã từng cảm khái nói: "Hôm nay tôi đang giảng kinh ở nơi đây, mọi người đến nghe kinh, tôi nêu lên một thí dụ, tối hôm nay bạn trúng được một hợp đồng làm ăn, có thể kiếm được một triệu đô-la Mỹ, vậy bạn đi nghe kinh hay là đi kiếm tiền?" Có cơ

hội như vậy thì liền đi kiếm tiền, không đến nghe kinh, cái này thử nghiệm bạn điều gì? Là bạn không có Bồ-đề tâm, tâm của bạn không chân thật, bạn chưa buông bỏ được danh lợi. Người xưa nói “nghĩa lợi”, nghĩa là đạo nghĩa, lợi là lợi hại, thấy lợi thì quên nghĩa, vậy là không có nghĩa. Nghe kinh là nghĩa, lúc này đi kiếm tiền đó là lợi, thấy lợi thì quên mất nghĩa. Phật không có, kinh cũng không có, vậy thì làm sao có thể vãng sanh? Tôi nhớ lão sư Lý còn đưa ra một thí dụ, thí dụ này có thật. Mọi người đang ở đây nghe kinh, đột nhiên có người đến báo với bạn, nhà của bạn bị cháy, bạn vẫn như như bất động ngồi nghe kinh hay là chạy nhanh về nhà chữa cháy? Tâm của bạn vừa loạn thì lập tức phải chạy về nhà, vậy thì bạn không thể thành tựu. Bởi vì trong số đồng tu của chúng ta có một vị, người nhà đến cho hay là nhà của ông ấy bị cháy, ông thản nhiên như không có chuyện gì, ông vẫn ngồi nghe kinh như như bất động, nghe kinh xong mới trở về nhà. Việc này khó, thật sự không dễ. Chúng ta phát tâm, tín nguyện này là tin sâu nguyện thiết, ít nhất là không bị cảnh giới bên ngoài lay động thì mới có thể vãng sanh. Phát Bồ-đề tâm như thế này thì hoàn toàn không quá lớn, hoàn toàn không quá sâu. Bồ-đề tâm như thế này có thể vãng sanh vào Phạm Thánh Đồng Cư Độ của Thế giới Cực Lạc, phát Bồ-đề tâm như thế thì hoàn toàn không khó. Trong Vãng Sanh Truyện và Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, thậm chí là trong cuộc đời này chính chúng tôi đã nhìn thấy rất nhiều người niệm Phật vãng sanh, họ thật thực chính là cảnh giới này. Nếu bạn nỗ lực, thật sự buông bỏ vạn duyên, quyết định không bị ảnh hưởng của cảnh giới bên ngoài thì có thể thành tựu, hơn nữa sự cảm ứng thật sự là không thể nghĩ bàn.

Có một gia đình nọ, trong nhà có một Niệm Phật Đường, mọi người đang ở trong Niệm Phật Đường công phu buổi sớm. Ngôi nhà bên cạnh bị cháy, có người đến gõ cửa báo tin. Thời khóa buổi sớm chưa xong, họ vẫn chí thành ở đó công phu, không để ý gì cả. Sau khi

công phu xong, họ ra ngoài nhìn xem, nhà cửa ở xung quanh đều bị cháy hết chỉ có ngôi nhà của họ là không bị cháy. Do họ không khởi tâm động niệm, sự cảm ứng không thể nghĩ bàn. Trong nhà Phật gọi là cảm ứng, nếu theo khoa học mà nói thì cũng có thể nói được thông suốt. Từ sự thí nghiệm nước của tiến sĩ Giang Bồn Thắng ở Nhật Bản thì có thể nói thông suốt đạo lý này. Bởi vì tâm của họ thanh tịnh, tâm thanh tịnh thì từ trường của họ tốt, tuy xung quanh có tai nạn nhưng họ không bị. Nếu họ kinh hoàng thì liền phiền phức ngay, vừa kinh hoàng thì toàn bộ từ trường của họ sẽ thay đổi, họ không thể tự bảo hộ chính mình. Vì vậy bạn không thể không biết điều này. Hy vọng về phương diện này các bạn nên tư duy quán sát thật nhiều, phải thể hội được. Chúng ta học Phật phải chuyển được cảnh giới, không được để cảnh giới chuyển.

Chúng tôi xin nêu ra một thí dụ về thiện duyên. Hiện nay bạn đang làm có tiền là thiện duyên, nhà của bạn bị cháy là ác duyên. Thiện duyên hay ác duyên bạn cũng chẳng động lòng, cũng đừng để ý đến thì tâm của bạn được định, định thì chuyển được cảnh giới. Trong tâm hốt hoảng rối loạn thì phiền phức lớn, bạn đã bị nghiệp lực chuyển rồi. Cảnh giới hiện tiền, thực tại mà nói cũng là khảo nghiệm công phu của bạn, xem công phu của bạn đã đạt được mức độ nào rồi. Không ở trong cảnh giới thì bản thân bạn không thể hội được, cảnh giới hiện tiền thì thể hội được định lực của mình, có thể nhìn được trình độ tam học giới định huệ của bạn như thế nào. Cho nên mỗi phút mỗi giây phải lưu ý, chúng ta tu tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác ngộ, giác mà không mê, đó là Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác của đề Kinh Vô Lượng Thọ. Niệm niệm không quên dùng tiêu chuẩn này để tu tâm, đây là tự thọ dụng.

Đối với người khác, đối với tất cả đại chúng thì dùng tâm từ bi. Trong kinh gọi là hồi hướng phát nguyện tâm. Hồi hướng rất quan trọng, hồi hướng chính là tất cả các công đức ta đã tu học mà bản

thân mình không hưởng, mong muốn đem công đức này giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn, nhằm hóa giải khổ nạn của họ, giúp họ lìa khổ được vui, điều này tốt, tâm này tốt. Nếu mình có của cải thì phải nên biết, chúng ta có thể ăn được no, mặc được ấm, có một căn nhà che mưa che nắng thì đủ rồi. Không cần cầu quá nhiều, càng không thể so sánh với người ta, vậy là bạn sai rồi. Bạn nên tiết kiệm phần dư thừa để giúp đỡ chúng sanh khổ nạn, bạn làm như vậy thì phước báo của bạn đời đời kiếp kiếp hưởng không hết. Tuyệt đối không nên đem phước báo của 100 năm hưởng trong vòng 50 năm thì hết rồi, tuy thọ mạng của bạn vẫn còn nhưng bạn đã hết phước. Người xưa nói "hết lộc thì người chết". Vì sao vậy? Vì phước báo của bạn không còn nữa nên 50 tuổi bạn phải chết. Tuy thọ mạng của bạn là 100 tuổi nhưng phước báo của bạn bị hưởng hết rồi, lộc hết thì người chết. Cho nên người học Phật chân chánh tuyệt đối không mong cầu phước báo, nhưng phước báo vẫn tự nhiên đến. Bạn không cầu nhưng phước báo càng ngày càng nhiều, càng ngày càng thù thắng. Tuy nhiên bạn nhất định phải giác ngộ, bạn không được bị mê hoặc, phước báo đến thì phải làm sao? Phải bố thí giúp đỡ người khác. Tu phước tích đức phải có trí huệ, nếu không có trí huệ thì tài sản của bạn sẽ bị người ta lừa gạt mất, họ đem đi tạo nghiệp, vậy là bạn có lỗi. Cho nên bạn phải biết cách bố thí như thế nào thì mới có công đức chân thật, điều này vô cùng khó nói.

Khi tôi còn trẻ, đọc bộ Văn Sao của Đại Sư Ấn Quang, tôi cảm thấy việc mà Ngài đã làm suốt cả cuộc đời rất đáng để cho chúng ta học theo, chỉ có điều tốt không có điều sai trái. Ngài làm những công đức gì? In kinh bố thí. In kinh rất tốt, đây là công đức chân thật. Bạn in một số kinh sách tặng cho mọi người, họ muốn xin thêm mấy quyển cũng không sao, bạn cứ cho họ thêm mấy quyển. Họ đem kinh đi bán lấy tiền thì họ có lỗi hay không? Không có lỗi, họ đem đi bán, có người mua lại, người mua thì đương nhiên phải đọc, khi họ

mang đi bán thì chúng ta được hai loại bố thí, chúng ta bố thí kinh sách là bố thí pháp, họ bán được tiền, họ có tiền thì có thể sống được, vậy là đối với họ, chúng ta đã bố thí tài. Không nên sợ! Chúng ta in kinh sách là để tặng chứ không bán, nhưng vì sao họ lại đi bán? Không nên để ý đến họ, ta nên giữ tâm bình khí hòa, vẫn luôn vui vẻ, đây là công đức chân thật. Điều này không phải là việc không tốt, nhưng nếu làm những việc khác để tu phước thì rất khó nói. Bởi vì rất nhiều việc từ thiện, trước đây các vị đồng tu chúng ta rất nhiệt tình làm, nhưng hiện giờ nghe nói họ không làm cứu trợ nữa, nguyên nhân vì sao vậy? Vì tiền cứu trợ đã bị người ta ăn hết, điều này rất khó nói, tiền không đến được tay của người bị nạn, thế nhưng việc từ thiện này có nên làm hay không? Vẫn phải làm, bản thân chúng ta làm, bản thân chúng ta phát tâm thì chúng ta có phước, có công đức. Nếu họ chiếm đoạt tiền cứu trợ này thì họ có tội, tội này không phải là ta gây ra cho họ mà là họ tự tạo. Chúng ta hoàn toàn không phải đem tiền cho họ hưởng thụ, số tiền này là chúng ta nhờ họ đi cứu giúp dân bị nạn. Cho nên mỗi người đều có nhân quả của mỗi người, vậy thì bạn sợ gì chứ? Cứ yên tâm mà làm, nhìn thấy những sự việc như vậy rồi nếu có suy nghĩ sai lầm là không dám đi làm nữa thì cơ hội tu phước của chúng ta không còn nữa, đã bị đoạn mất rồi. Đây là điều sai lầm, mỗi người đều có nhân quả riêng của chính mình.

Ở Singapore có một người rất tuyệt vời, đó là Pháp sư Đàm Thiên, không biết các bạn có biết Ngài hay không. Ông sống ở trong miếu Thành Hoàng, đã nhiều năm rồi tôi chưa gặp ông, cuộc sống của ông rất bần hàn, tôi vô cùng tôn kính ông. Ở trước miếu Thành Hoàng ông bày một cái sạp nhỏ để bán nhang và giấy tiền. Bạn thấy những người đến miếu Thành Hoàng đốt nhang đều phải mua 2-3 đồng. Ông đã bán được nhiều năm rồi, cũng có thể dành dụm được nhiều tiền. Ông dùng tiền rất là rộng rãi, thường đem tiền đi làm việc

tốt. Tôi biết là ông có xây chùa, mười mấy năm trước, khoảng 15 năm trước, tôi gặp ông ở San Francisco, chúng tôi quen biết nhau lúc ở San Francisco. Ở San Francisco có một đạo tràng Đại Giác Liên Xã là do ông góp tiền xây cất, tôi biết được là do tôi ở nơi đó giảng kinh mấy lần. Kinh phí xây cất đạo tràng Đại Giác Liên Xã tổng cộng là 700 ngàn, Pháp sư Đàm Thiên đóng góp 400 ngàn đô la Mỹ. Nghe nói ở Phước Châu có ngôi chùa Tây Thiên cũng là do ông đóng góp mấy triệu đô-la Mỹ. Sau khi đóng góp tiền, ông tuyệt đối không nghe không hỏi, chỉ nói một câu, “nhân quả của mỗi người thì mỗi người chịu trách nhiệm”, ông chỉ dặn dò một câu này là xong việc, chẳng để ý đến chuyện gì, được đại tự tại. Ông không bận tâm, không lo lắng. Khi ông đóng góp cho bạn chỉ nói một câu “nhân quả của mỗi người thì tự mỗi người gánh chịu”, bạn đem tiền làm việc tốt thì bạn có công đức, bạn làm việc xấu thì bạn có tội. Bạn làm được việc tốt thì ông cũng không kể công, bạn tạo tội thì tương lai bị đọa vào Vô Gián địa ngục, ông cũng chẳng có liên lụy gì. Hai bên đã giao ước rõ ràng, mỗi người phải tự gánh chịu nhân quả của mình. Cách làm này rất đúng pháp, làm rất hay, chúng ta nên học tập điều này. Cả cuộc đời của Đại Sư Ấn Quang là in kinh, in kinh bố thí chắc chắn là không có lỗi lầm.

Cổ Đại đức thường dạy chúng ta phóng sanh, phóng sanh rất tốt, phóng sanh là bố thí vô úy, quả báo là khỏe mạnh sống lâu. Phóng sanh nhất định phải ăn chay, không thể phóng sanh mà vẫn còn ăn thịt chúng sanh, không thể nào nói như vậy được. Cho nên chúng ta muốn cầu khỏe mạnh sống lâu không có bệnh tật thì bố thí thuốc men, thường xuyên phóng sanh. Trước đây khi tôi còn trẻ đã tham gia phóng sanh rất nhiều, có một lần tôi đi cùng Pháp sư Đạo An, Ngài dẫn chúng tôi đi phóng sanh. Chúng tôi ở đầu nguồn dòng nước phóng sanh, cách đó không xa có người đang câu cá, có người nói với lão Hòa thượng: “Thưa lão Hòa thượng, Ngài phóng sanh ở

đây, Ngài nhìn xem ở đằng kia có người câu cá bắt cá." Lão Hòa thượng nói: "Chúng tôi phóng sanh có công đức của chúng tôi, họ câu cá là tội lỗi của họ, không cần để ý đến họ, không nên để trong tâm." Đây chính là không có phân biệt chấp trước, mỗi người tạo ra nghiệp cho chính mình thì mỗi người có quả báo của riêng mình, nghiệp nhân quả báo tơ hào không sai. Vì vậy chúng ta nhất định phải có trí huệ, đối xử với tất cả chúng sanh, chúng ta luôn mong muốn tất cả chúng sanh sớm được giác ngộ, sớm được thoát khỏi sáu cõi luân hồi, sớm viên thành Phật đạo. Cái nguyện vọng này là nguyện vọng của mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai. Chúng ta cùng với chư Phật Như Lai đồng tâm đồng nguyện, bạn nói xem điều này thì thắng biết bao. Chúng ta mong muốn thành tựu cho chúng sanh thì tuyệt đối không hại chúng sanh, tuyệt đối không gây trở ngại cho chúng sanh. Nếu bạn gây trở ngại cho chúng sanh, cản trở họ, làm hại họ thì hồi hướng phát nguyện tâm của bạn sẽ hoàn toàn trái ngược với chư Phật Như Lai. Cái tâm [mong muốn thành tựu cho chúng sanh] này được gọi là tâm từ bi chân thật, trong nhà Phật nói là đại từ đại bi. Đại từ đại bi, chữ "đại" chính là không có điều kiện.

Trong Phật pháp nói từ bi có bốn bậc, phàm phu chúng ta cũng có tâm từ bi, không thể nói là không có nhưng nó rất nhỏ. Nghĩa là tôi thích bạn thì tôi từ bi, tôi không thích bạn thì đối với bạn không từ bi, cái này gọi là "ái duyên từ bi". Cha mẹ đối với con cái có tâm từ bi, cũng là ái duyên từ bi, cái tâm từ bi này rất nhỏ. Nếu có thể nghĩ đến người khác, biết thương bản thân mình, thương con cái của mình, thương con cái của người khác thì cái tâm từ bi này lớn. Có thể nghĩ đến người khác, trong Phật pháp gọi là "chúng sanh duyên từ bi". Tâm lượng này rộng lớn, họ có thể yêu thương tất cả chúng sanh, có thể yêu thương người cùng dân tộc, cùng chủng tộc, có thể yêu thương tổ quốc của họ, những điều này thuộc về chúng sanh

duyên từ bi. Bồ-tát không có ái duyên cũng không có chúng sanh duyên, Bồ-tát là "pháp duyên từ bi". Các Ngài tiếp nhận lời giáo huấn của Phật, Phật dạy các Ngài phải mở rộng tâm lượng, "*tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*", phải dùng tâm thanh tịnh bình đẳng mà thương yêu tất cả chúng sanh, giúp đỡ tất cả chúng sanh, đây là pháp duyên. Đến quả địa Như Lai, cũng có thể nói là Pháp Thân Bồ-tát, đó là bậc cao nhất, là "vô duyên từ bi". Vô duyên là không có điều kiện, đối xử với tất cả chúng sanh không có điều kiện, đối xử với tất cả chúng sanh cùng với đối xử với chính mình là như nhau. Vì sao vậy? Vì ở trong cảnh giới đó ta và người không hai, tánh và tướng nhất như. Cho nên từ Pháp Thân Bồ-tát trở lên các Ngài mới thật sự được gọi là "đại từ đại bi", giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn không có điều kiện. Bạn đối với ta tốt thì ta giúp đỡ bạn, bạn đối với ta không tốt thì ta vẫn giúp đỡ bạn. Thậm chí bạn muốn hãm hại ta, bạn muốn giết ta nhưng ta cũng phải giúp đỡ bạn, không có bất cứ điều kiện nào, đây mới gọi là cứu cánh viên mãn. Tôi đã chia sẻ khái lược về tự thọ dụng và tha thọ dụng của Bồ-đề tâm cho quý vị.

Trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đặc biệt nêu lên hồi hướng phát nguyện tâm là từ nơi tâm tin sâu chân thật, hồi hướng tất cả công đức mà mình đã tu, nguyện cho tất cả chúng sanh đồng sanh về cõi Cực Lạc. Do vậy mới biết tín nguyện được nói trong Yếu Giải chính là ba tâm được nói trong Quán Kinh là chí thành tâm, thâm tâm, hồi hướng phát nguyện tâm, cũng là Bồ-đề tâm được nói ở trong Kinh Vô Lượng Thọ. Bồ-đề tâm cùng với tin sâu nguyện thiết được nói trong Yếu Giải là giống nhau. Cho nên thật sự có đủ tin sâu nguyện thiết thì chắc chắn không bị cảnh giới bên ngoài lay chuyển, sau đó nhất tâm xưng niệm thì mới có thể vãng sanh.

Đồng tu chúng ta phải nên biết, ở trong kinh nói là nhất hướng chuyên niệm, chữ "nhất" này vô cùng quan trọng. Bạn xem trong kinh Đại Thừa nói hoàn cảnh mà Phật Bồ-tát trụ là nhất chân pháp



giới. Công phu tu học của Tịnh Tông chúng ta được gọi là “nhất tâm bất loạn”. Vì vậy bạn biết chữ “nhất” này rất quan trọng. Tất cả pháp thể xuất thế gian, người nào có thể nắm được chữ “nhất” này, bất luận họ làm ngành nghề nào hoặc là học môn học nào thì sẽ chắc chắn thành tựu vượt bậc. Chữ “nhất” này là gì? Chúng ta gọi là chuyên tâm, chuyên chú, chuyên nhất, một môn thâm nhập. Nếu bạn có tam tâm nhị ý, hôm nay thích cái này, ngày mai thích cái kia, bất luận là bạn tu pháp môn nào thì kết quả là bạn chẳng được gì cả, chúng ta không thể không biết điều này. Bạn hãy tỉ mỉ mà quan sát, sự thành tựu của thế xuất thế gian chẳng có bí quyết gì khác ngoài sự chuyên nhất. Cổ nhân nói *“nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”* thì thành công.

Việc học kinh giáo cũng không ngoại lệ, mấy năm trước ở nơi này chúng tôi có mở một lớp bồi dưỡng, phương pháp dạy cho lớp bồi dưỡng này chính là phương pháp mà tôi đã học từ lão sư Lý. Trước khi theo học với lão sư Lý thì chúng tôi không biết có cái phương pháp này, sau khi theo học với lão sư thì mới biết được phương pháp này quả nhiên có hiệu quả. Cho nên chỉ có thể học một môn, một môn học không xong thì nhất định không thể học môn thứ hai. Lão sư Lý khi ở Đài Trung mở một lớp học kinh, chúng tôi ở đây cũng mở một lớp bồi dưỡng, đều có ý nghĩa giống nhau. Đồng tu của chúng tôi có hai mươi mấy người, phương pháp dạy học là chọn theo phương thức tư thực. Lão sư mỗi lần dạy cho hai học trò, hai mươi mấy học trò cùng đi học một lúc, mỗi lượt dạy hai vị học trò, họ ngồi đối diện với nhau. Những người ngồi đợi xung quanh thì dự thính, hai người chính thức được dạy giảng kinh. Mỗi tuần có một lần giảng dạy, hai giờ đồng hồ trên lớp, lão sư tỉ mỉ giảng một đoạn kinh cho họ nghe, sau đó bảo họ giảng lại. Người hiện nay thật sự không bằng người ngày xưa, đặc biệt là nhóm học trò này của chúng tôi đều là cư sĩ tại gia, không có người xuất gia. Lúc đó tôi cũng chưa

xuất gia, nếu tôi xuất gia thì không có tư cách để tham gia, lão sư không dám nhận tôi, Ngài chỉ nhận toàn cư sĩ tại gia. Cư sĩ tại gia đều phải đi làm, không thể chuyên tâm, rất khó khăn. Mỗi một tuần đi học một lần, tuy lão sư giảng rất tường tận nhưng họ không nhớ được hết. Các đồng tu giúp đỡ nhau để nhớ, mỗi một đồng tu khi nghe lão sư giảng kinh đều ghi chép lại, sau khi ghi chép thì đem nộp cho hai người mang về nhà chỉnh sửa lại. Sau khi chỉnh sửa đến ngày hôm sau thì viết bản thảo, lên đài giảng 45 phút. Bản thảo có khoảng tám ngàn chữ, hai người giảng, một người giảng tiếng phổ thông tức là quốc ngữ, một người giảng tiếng Đài Loan, giống như phiên dịch vậy, thật ra là bản thảo của hai người là giống nhau. Họ ở trên giảng đài biểu diễn, cách hai người ở trên giảng đài làm là như vậy, các đồng tu chúng tôi thấy đều giúp đỡ họ. Trước khi lên giảng đài thì ở trong giảng đường phải giảng trước một lần, để cho đồng tu chúng tôi nghe, đồng tu chúng tôi nghe xong thì giúp họ cải tiến, đóng góp ý kiến cho họ. Sau khi các đồng tu đóng góp ý kiến, cuối cùng là bình luận của lão sư giúp họ cải tiến. Sau khi cải tiến thì họ trở về chuẩn bị, sau đó mới lên giảng đài, thỉnh chúng lúc đó có hơn 100 người. Họ ở trước đại chúng giảng kinh, sau khi giảng xong thì lão sư lập tức triệu tập hết học trò lại để bình luận, lần giảng kinh này có những chỗ nào giảng hay, những chỗ nào có khuyết điểm phải sửa chữa, chúng tôi đã học như vậy. Học trò học giảng kinh thường chọn những bộ kinh nhỏ, nếu bạn không biết chọn kinh thì lão sư mới chọn giúp cho bạn. Chọn giảng bộ kinh ngắn nhất không thể giảng ít hơn ba lần, bạn phải giảng ba lần mới giảng xong. Như bộ kinh Bát Đại Nhân Giác giảng ba lần mới xong, bộ kinh dài nhất thì không thể vượt quá mười lần, đây là tiêu chuẩn của lão sư dạy học trò. Thông thường là giảng năm lần hoặc sáu lần, một tháng thì giảng xong. Hai người này sau khi học xong thì hai đồng tu khác tiếp tục, thầy dạy tiếp hai người nữa, luân phiên dạy như vậy. Hai mươi mấy học trò phải dạy hai năm, luân phiên như vậy. Các học trò trong

lớp mỗi buổi học đều phải có mặt, nhất định phải có mặt để nghe mà huân tu. Cho nên chính mình phải chăm chỉ học giảng bộ kinh này, phải học giảng bộ kinh này cho giỏi thì bạn mới có thể học đến bộ thứ hai. Khi bạn giảng bộ kinh này thì lão sư sẽ đến nghe, lão sư nghe mà chưa vừa ý thì bạn không thể học giảng tiếp bộ kinh khác. Vì vậy có rất nhiều đồng tu theo lão sư bao nhiêu năm chỉ học có một hoặc hai bộ kinh. Đây là “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”. Khi ở Đài Trung tôi theo học với lão sư Lý cũng là trường hợp rất đặc biệt. Bởi vì tôi đến học sau, lớp học đã bắt đầu một tháng thì tôi mới vào học nên tên của tôi xếp ở cuối cùng. Chưa đến lượt của tôi giảng thì tôi đã xuất gia, cho nên ở lớp học giảng kinh tôi chỉ là dự thính. Tuy nhiên trí nhớ của tôi rất tốt, lúc tôi còn trẻ, tôi chỉ nghe lão sư giảng qua một lần thì có thể nhớ được 95%, tôi có cái khả năng này. Cho nên khi tôi lên đài giảng kinh, tôi giảng cũng không tệ lắm, có nhiều đồng tu trí nhớ không bằng tôi. Tôi có trí nhớ tốt lại có khả năng lý giải nên học rất nhanh, tôi chỉ là dự thính mà được thọ dụng nhiều hơn họ. Vì vậy trong số những đồng tu, tôi được trở thành trợ giảng. Bởi vì khi lão sư giảng, đồng tu quá căng thẳng, có những điều họ nghe không kịp nhưng không dám hỏi. Bạn đi hỏi lão sư thì lão sư sẽ đánh bạn, trên tay lão sư thường cầm cây quạt để đánh học trò, đánh bạn nhưng không trả lời bạn? Bởi vì lão sư có nói: “Nếu ta đánh con xong rồi nói cho con biết thì con sẽ không sợ. [Con sẽ nghĩ], không sao, Thầy đánh nhiều nhất là một cái rồi sẽ dạy cho mà.” Thế nhưng lão sư đánh rồi mà vẫn không dạy, thật là gay go, chẳng còn cách nào cả. Đây là lão sư dạy cho bạn lúc học tập phải tập trung toàn bộ tinh thần vào những điều bạn phải học, bạn nhất định không thể khởi vọng tưởng. Đây là cách mà lão sư sử dụng. Lão sư tuyệt đối không giảng lại nên các đồng tu chẳng còn cách nào khác phải đi tìm tôi, tôi liền giảng giải cho họ. Đó là lúc tôi ở Đài Trung, trước khi xuất gia ở trong lớp một năm ba tháng, tức là 15 tháng. Trong 15 tháng tôi đã học được 13 bộ kinh, chính là

nghe lão sư dạy. Tôi vừa nghe thì liền hiểu, 13 bộ kinh này tôi đều có thể giảng, giảng còn hay hơn các đồng tu khác. Cho nên tôi vừa xuất gia thì dạy ở Phật Học Viện, ở Phật Học Viện một học kỳ phải dạy một bộ kinh. Một năm 2 học kỳ thì dạy 2 bộ kinh, tôi đã học 13 bộ kinh, khi học trò tốt nghiệp thì tôi vẫn chưa dạy hết phân nửa số kinh. Cho nên đối với việc lão sư Lý mở lớp giảng kinh nhỏ tôi vô cùng khâm phục, thật sự có ích, thật sự có thể thành tựu. Sau khi tôi xuất gia, tôi nghĩ là mình học kinh vẫn còn ít, vẫn chưa đủ, mới học có 13 bộ kinh, vẫn chưa được. Cho nên tôi phải quay về Đài Trung ở bên cạnh lão sư Lý để nghe lão sư giảng thêm những bộ kinh nhỏ. Các bộ kinh nhỏ tôi đã nghe khoảng ba mươi mấy bộ mà không có bộ kinh lớn nào làm nền tảng nên rất khó thâm nhập. Vì vậy tôi đi tìm lão sư Lý, tôi muốn học một bộ kinh lớn, tôi đã chuẩn bị bộ Kinh Pháp Hoa, cho nên tôi mang theo 6-7 loại chú giải Kinh Pháp Hoa đến Đài Trung muốn gặp lão sư Lý để học Kinh Pháp Hoa. Lão sư nói với tôi: “Điều con muốn là rất tốt, nhưng Kinh Pháp Hoa lớn như vậy, phân lượng nhiều như vậy, mỗi ngày đều giảng thì ít ra cũng phải mất nửa năm, nếu mỗi tuần giảng một lần thì phải mất ba năm, làm sao mà có được thời gian nhiều như vậy?” Cho nên lão sư mới trao đổi với tôi, hiện tại lão sư đang giảng Kinh Lăng Nghiêm, lão sư nói: “Con có thể học Kinh Lăng Nghiêm thay vì học Kinh Pháp Hoa được không?” Ngài nói phân lượng cũng gần như nhau, nhưng kinh Lăng Nghiêm tôi chưa chuẩn bị nên tạm thời tôi tìm một số sách để tham khảo. Phòng phát hành kinh sách Phật giáo ở Hồng Kông của Pháp sư Trí Khai đã giúp đỡ tôi rất nhiều, Ngài đã giúp tôi thu thập những bộ chú thích xưa của Kinh Lăng Nghiêm. Chưa đầy một năm thì Ngài đã tìm được hai mươi mấy loại, cho nên chú giải của Kinh Lăng Nghiêm tôi có rất nhiều. Tôi ở Đài Trung ba năm để theo lão sư học kinh Lăng Nghiêm, cách học của tôi là mỗi tuần vào tối thứ tư thì lão sư giảng Kinh Lăng Nghiêm, vào thứ năm thì tôi giảng lại ở Liên Xã. Thính chúng của tôi có bảy người, bao gồm tôi và sáu vị ngồi nghe.

Bảy người chúng tôi là bạn bè tốt, bảy người đều là học giảng kinh. Tôi đối diện với sáu vị kia, mỗi một tuần cũng phải giảng lại như vậy. Sau khi giảng lại xong chúng tôi lại nghiên cứu thảo luận, cho nên trong ba năm lão sư đã giảng xong bộ Kinh Lăng Nghiêm thì tôi cũng giảng bộ kinh Lăng Nghiêm này được viên mãn. Sau này tôi giảng Kinh Lăng Nghiêm ở Đài Bắc. Ở Hồng Kông tôi cũng giảng Kinh Lăng Nghiêm, lúc đó tôi đã mạnh dạn lên giảng vì tôi đã giảng qua kinh này rồi. Cho nên nhất định phải chuyên một môn, phải biết chuyên nhất, nhất định không được phân tâm, nếu phân tâm thì hỏng rồi.

Chuyên sâu một môn, cái gốc này phải sâu, trong Kinh Kim Cang Bát Nhã, Thế Tôn đã dạy chúng ta “phải hiểu sâu ý nghĩa”, câu này rất là quan trọng. Nếu bạn thâm nhập được sâu, hiểu được sâu thì thông suốt. Có thể thông suốt, trong Phật pháp của chúng ta gọi là khai ngộ. Sâu đến mức độ tương ứng thì sẽ khai ngộ, ngộ thì có đại ngộ, có tiểu ngộ, có triệt ngộ. Triệt ngộ là minh tâm kiến tánh thì có thể thông suốt giáo lý, cũng chính là nói bạn hoàn toàn thông suốt tam tạng mười hai bộ kinh mà Thế Tôn đã nói. Bạn không cần học, vừa tiếp xúc thì bạn liền thông đạt, đó là triệt ngộ. Đại ngộ tuy là không thể thông suốt giáo lý, nhưng có thể thông suốt giáo nghĩa. Giáo nghĩa là một bộ phận, ví dụ như trong Phật giáo có mười tông phái, bạn có thể thông một tông phái, vừa tiếp xúc thì bạn có thể thông 1-2 tông phái. Học tập như vậy thì bạn mới thật sự có thể học được Phật pháp, mới thật sự được thọ dụng.

Điều tối kỵ chính là sự xen tạp, chính là tạp loạn, hễ có tạp loạn thì xong rồi. Không những lão sư không có cách nào để dạy cho bạn, mà lão sư thường nói: “Chư Phật, Bồ-tát đến dạy cho bạn cũng vô ích, bạn cũng không học được”. Cho nên điều tối kỵ là xen tạp, điều này là chúng tôi đã học được ở Đài Trung. Sau này tôi cũng dạy ở Phật Học Viện mấy năm, dạy được khoảng 3-4 năm thì không dám

dạy nữa, vì lương tâm không cho phép. Chương trình giảng dạy của Phật Học Viện cũng giống như các trường học khác, họ mời các vị giảng sư dạy các môn học. Buổi sáng thì dạy bộ kinh này khoảng 2 giờ đồng hồ, 2 giờ đồng hồ tiếp theo thì thay đổi môn học khác. Bốn năm giảng dạy như vậy, bốn năm thì khóa học ở Phật Học Viện tốt nghiệp, vậy là học được điều gì? Là học được Phật pháp thường thức, chỉ học được ở ngoài da, chẳng thông được môn nào. Cho nên người tốt nghiệp 4 năm không thể đi giảng, chưa cần nói đến việc giảng kinh vì họ không dám, mà lên đài giảng kinh một lần cũng không được. Đây chính là phương pháp không giống nhau. Tôi đã theo lão sư Lý học ba mươi mấy bộ kinh, mỗi bộ kinh như vậy tôi đều có thể giảng được, các bộ kinh khác cũng là như vậy, nguyên nhân tại sao? Là do chuyên nhất. Thí dụ như một bộ kinh nhỏ giảng một tháng thì trong một tháng đó chỉ học một bộ kinh này thôi, không học bộ kinh thứ hai. Nếu phân lượng nhiều hơn một chút thì học 2 hoặc 3 tháng, cứ chuyên nhất như vậy, một ngày từ sáng đến tối chỉ có nghĩ đến bộ kinh này, không nghĩ đến bộ kinh thứ hai, phương pháp này thật tuyệt vời, cùng lúc mà học nhiều thứ thì sẽ tạp loạn. Chúng tôi đã mở lớp bồi dưỡng ở nơi này, tôi dùng phương pháp này giảng dạy ở đây quả nhiên có hiệu quả. Các học viên đã viết báo cáo nói rằng họ tham gia lớp bồi dưỡng 3 tháng ở Singapore thì thu hoạch vẫn nhiều hơn so với trước kia họ học 4 năm trong Phật Học Viện ở Trung Quốc, điều này không phải là không có đạo lý. Vì vậy nhất định phải biết tinh chuyên, không xen tạp.

Người niệm Phật chúng ta thường nói không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn thì chắc chắn sẽ thành tựu, thêm vào đó là sự tin sâu nguyện thiết thì đâu có chuyện không thành công. Công phu niệm Phật của chúng ta được đặc lực chẳng có việc gì khác ngoài việc nhất hướng chuyên niệm. Chỉ có một phương hướng, một mục

tiêu, bạn có thể thành tựu hay không then chốt là bạn có thể buông bỏ được ngoại duyên hay không. Vị đường chủ của niệm Phật đường thường nói "buông bỏ thân tâm thế giới", bạn có thể buông bỏ được tất cả thì chắc chắn bạn sẽ thành tựu. Sự thành tựu nhanh hay chậm trong Kinh A Di Đà nói rất hay, đối với người lợi căn thì một ngày hoặc hai ngày cho đến bảy ngày. Đây là người lợi căn, ngày xưa thật sự có hạng người này, trong vòng một tuần lễ thì thành tựu. Người độn căn thì phải mất ba năm, ba năm tính ra cũng không lâu, bạn đọc trong Vãng Sanh Truyện, trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục những người niệm Phật được vãng sanh từ lúc họ mới phát tâm cho đến ngày vãng sanh, trong khoảng ba năm hầu như chiếm một phần ba, tỷ lệ lớn đến như vậy. Cho nên có người đã hỏi tôi, có phải là họ niệm Phật ba năm nên thọ mạng của họ đã hết rồi không? Tôi trả lời với họ là tôi không tin, làm gì có sự trùng hợp như vậy. Ngẫu nhiên có một hoặc hai người như vậy thì còn có thể tin được, nhưng số người này rất nhiều thì chắc chắn thọ mạng của họ không phải chỉ còn có ba năm, không phải như vậy. Đây là do nguyên nhân gì? Do công phu của họ đã thành tựu rồi, họ không muốn ở lại thế gian này nữa, họ muốn đi sớm một chút, thật sự là họ đã đi được.

Hiện giờ bạn thật sự có thể đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, vậy bạn có muốn ở lại thế gian này chịu khổ hay không? Ở thế gian này cho bạn làm quốc vương, làm tổng thống, nếu bạn đem so với Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì bạn sẽ bỏ nó đi, làm quốc vương có gì hay ho chứ? Vẫn là chịu khổ. Cho bạn làm vua Trời Đại Phạm Thiên thì cũng không sánh bằng chúng sanh ở Thế giới Cực Lạc. Nếu bạn thật sự đến được thế giới đó thì bạn chẳng luyến tiếc gì cõi trời Dục Giới, trời Sắc Giới, bạn chỉ muốn đến Thế giới Cực Lạc. Người công phu đã thành tựu nhưng họ chưa muốn vãng sanh, thành tựu rồi mà vẫn chưa đi là do họ có sứ mạng. Họ có sứ mạng gì vậy? Là muốn dẫn thêm vài người cùng đi, ngoại trừ việc này ra thì không có việc

gì khác. Đối với thế gian này họ nhất định không tham luyến một chút nào cả. Có câu "Phật độ người có duyên", ở thế gian này còn có nhiều người có duyên với ta. Thế nào gọi là có duyên? Ta khuyên họ thì họ liền tin, họ nghe lời của ta, họ có thể tu hành, đây gọi là người có duyên. Đối với những người không có duyên, ta có giảng kinh thuyết pháp khuyên họ thì họ vẫn không tin, họ không chịu tiếp nhận, đây là không có duyên. Không có duyên thì Bồ-tát ra đi, không trụ thế nữa, có duyên thì các Ngài trụ thế. Cho nên phàm phu ở thế gian này là do nghiệp lực mà thọ sanh, tự bản thân bạn không làm chủ được, cũng không làm chủ được chuyện sanh tử. Khi duyên đã chín muồi rồi thì bạn không thể không đến, duyên đã hết rồi thì bạn không thể không ra đi, do bạn không thể làm chủ được bản thân mình. Người tu hành thật sự có công phu, tuy là lúc đến họ không biết, nhưng lúc ra đi thì họ tỉnh táo, họ có được cái khả năng này, là sanh tử tự tại. Họ đều vì giúp đỡ chúng sanh, tuyệt đối không vì bản thân mình. Hơn nữa trong nhà Phật chúng ta thường nói là thừa nguyện tái lai, duyên sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc của họ đã chín muồi rồi, nghĩa là trong đời quá khứ bạn với người đó có duyên, bạn nhìn thấy hiện tại những người đó đều đã đến thế gian này rồi. Bạn vừa thấy họ giống như là đã quen biết từ lâu lắm, họ nghe lời của bạn, tin tưởng theo bạn thì tự nhiên bạn sẽ ứng hóa đến thế gian này để giúp đỡ họ, là thừa nguyện tái lai. Khi duyên đã hết nghĩa là bạn đã độ những người nên độ rồi. Những người không có duyên, không tin theo bạn, không chấp nhận bạn, đây là đã hết duyên rồi, duyên hết thì Bồ-tát ra đi, liền thị hiện nhập diệt, sự việc là như vậy. Đối với tất cả nghiệp nhân quả báo ở trong sáu cõi, mười pháp giới chúng ta phải hiểu cho rõ ràng, cho thật thông suốt thì bạn sẽ không bị mê hoặc.



Bạn trụ ở thế gian này là để tự hành hóa tha, mỗi ngày khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều không ngoài nhị lợi. Nhị lợi chính là lợi tha và tự lợi, hay còn gọi là tự lợi và lợi tha. Cho nên phải nhất hướng chuyên niệm, một phương hướng một mục tiêu, chuyên niệm A Di Đà Phật. Câu Phật hiệu này, cổ Đại đức đều gọi là “vạn đức hồng danh”. Vì sao vậy? Vì câu Phật hiệu này bao gồm khắp pháp giới hư không giới, không bỏ sót một pháp nào. Cho nên câu danh hiệu này là nguyên tắc chung, phương pháp chung mà tất cả chư Phật phổ độ chúng sanh trong vô lượng vô biên pháp giới. Thế nên Đại sư Thiện Đạo nói rất hay: *“Chư Phật sở dĩ hưng xuất thế, duy thuyết Di Đà bốn nguyện hải”* (chư Phật sở dĩ ra đời là để nói bốn nguyện sâu như biển của đức Di Đà). Niệm câu Phật hiệu này phải niệm cho tương ứng, bạn không thể không biết ý nghĩa của danh hiệu này, bạn phải nên biết nghĩa lý của danh hiệu. Nếu bạn muốn biết hàm nghĩa bên trong của danh hiệu này, vậy thì bạn không thể không đọc kinh luận của Tịnh Độ. Hiện tại Tịnh Tông có năm kinh một luận, nếu bạn có thể thông đạt thì đối với câu Phật hiệu này bạn niệm sẽ sanh tâm hoan hỷ. Nếu bạn không biết ý nghĩa của danh hiệu thì niệm lâu sẽ chán, không ưa thích, không muốn niệm nữa.

Rất nhiều người niệm Phật đã niệm được 2-3 năm thì không niệm nữa, họ không muốn niệm nữa, nguyên nhân vì sao vậy? Vì họ không hiểu ý nghĩa của danh hiệu, họ niệm mà cảm thấy vô vị, “niệm suốt ngày từ sáng đến tối để làm gì chứ?” Nếu bạn hiểu được nghĩa thú của danh hiệu, mỗi tiếng niệm Phật trên thì thông với chư Phật, giống như băng tầng của chúng ta phủ sóng cùng với băng tầng của các Ngài, rất là thú vị! Dùng tín hiệu này qua lại với chư Phật Bồ-tát, thường xuyên qua lại với các Ngài. Câu Phật hiệu này dưới thì thông

với chín pháp giới chúng sanh. Cho nên câu Phật hiệu này phá tan hết thảy các chướng ngại trong khắp pháp giới hư không giới, nhà khoa học hiện nay gọi là không gian không đồng duy thứ. Danh hiệu này xác thực là có thể nối liền toàn bộ không gian không đồng duy thứ, chúng ta cùng chư Phật Như Lai và tất cả chúng sanh hợp thành một thể. Điều này thật là thú vị vô cùng, vui sướng không gì bằng! Vì vậy bạn sẽ niệm đến pháp hỷ sung mãn, niệm đến mức thường sanh tâm hoan hỷ.

Nếu bạn không hiểu được thì bạn sẽ không có biện pháp, vì vậy Đại sư Thiện Đạo nói "mỗi người gặp duyên không giống nhau." Nếu bạn không gặp được thiện tri thức giảng bộ kinh này rõ ràng, thông suốt thì bạn sẽ có khó khăn. Chú sớ của cổ Đại đức tuy rất hay, nhưng chú sớ quá sâu, hiện nay chúng ta không đủ vốn tiếng Hán, chúng ta xem chú sớ xưa sẽ không hiểu. Thế nên điều hiếm có là lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã làm cho chúng ta bản chú giải rất hay, nhưng bản chú giải này vẫn còn thể văn cổ quá nhiều, văn bạch thoại thì ít. Bởi vì Ngài trích dẫn những kinh luận của cổ nhân, Ngài đều dùng nguyên văn, Ngài không dùng văn bạch thoại để giải thích. Nếu dùng văn bạch thoại để giải thích thì phân lượng rất nhiều. Vì vậy điều này rất khó, bạn muốn gặp một người thật sự có thể giảng giải kinh này rõ ràng, thông suốt thì không phải chuyện dễ.

Người xưa giảng kinh dễ giảng, giảng đến đó thì dừng, bởi vì mọi người đều có cái trình độ này. Hiện nay thì không thể được, bạn có gợi ý thế nào họ cũng không thông, cho nên chắc chắn là rất phí công. Nếu giảng một cách tường tận tỉ mỉ thì họ mới có thể hiểu được phần nào, khó hơn ngày xưa rất nhiều, phải giảng rất rõ ràng, phải giảng rất cạn, phải giảng rất rườm rà thì họ mới hiểu được một chút. Vì vậy tôi nói với quý vị, Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh là chú giải tường tận của Kinh Vô Lượng Thọ. Nếu bạn thật sự

hiểu được Kinh Hoa Nghiêm thì bạn giảng Kinh Vô Lượng Thọ chẳng có vấn đề gì cả, bạn sẽ giảng rất hay. Kinh Vô Lượng Thọ là cương yếu, là đại cương của Kinh Hoa Nghiêm. Đại Tạng Kinh chính là chú giải của Kinh Hoa Nghiêm. Trong kinh đã nói, Tổ sư Đại đức cũng nói *"một là tất cả, tất cả là một"*. Không những Phật pháp là như vậy, phải thật sự thông suốt Phật pháp mà hết thảy pháp thế xuất thế gian đều thông suốt. Bạn nói xem bạn có hoan hỷ không, hoàn toàn đã thông suốt.

Ngày nay chúng ta không có nhiều thời giờ để tiếp xúc, thế nhưng những năm gần đây chúng ta nhìn thấy thế giới động loạn, nhân dân quá khổ, muốn tiêu trừ sự động loạn này thì phải nhờ vào giáo dục. Nhưng giáo dục nói thì dễ mà làm thì khó. Giáo dục gia đình, giáo dục luân lý đạo đức nhà trường, giáo dục luân lý đạo đức xã hội, không thể nào khôi phục được, Phật Bồ-tát có đến cũng không làm được. Vì sao vậy? Vì không ai chịu nghe. Cho nên hiện nay chỉ có tôn giáo, tín đồ của tôn giáo tin thần linh nên còn có chút lương tâm, vẫn có thể cứu, nên còn được một tia hy vọng. Vì vậy những năm gần đây, đối với các tôn giáo tôi rất lưu ý, tôi phải qua lại với họ, tôi phải đọc kinh điển của họ, tôi phải học tập kinh điển của họ. Không thể nói ta là tín đồ của tôn giáo, dùng góc độ của tín đồ tôn giáo để xem kinh điển của họ, vậy thì bạn không học được gì. Nhất định phải dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, không phân biệt, không chấp trước. Tôi đọc kinh Tân Cựu Ước thì tôi chính là học trò của Chúa Giê-su, tôi đọc kinh Coran thì tôi là học trò của Ngài Mô-ha-mét. Tôi không phải là học trò tầm thường mà là học trò giỏi nhất thì tôi mới có thể học được, khi vừa tiếp xúc thì liền thông đạt. Vì vậy khi tôi vào giáo đường để giảng kinh Thánh cho họ, tôi giảng rất hay. Nếu tôi vào chùa Thanh Chân để giảng kinh Coran, tôi sẽ giảng khiến cho mọi người nghe đều chấp nhận, thật sự thông suốt. Nhưng kinh điển của họ được phiên dịch sang Trung văn là văn bạch thoại, dịch cũng

cạn, người thông thường rất khó hiểu được ý nghĩa trong kinh. Nhưng với trình độ tu dưỡng kinh Phật như thế này, khi xem đến kinh của họ, tuy là văn bạch thoại nhưng tôi cũng có thể giảng được rõ ràng mạch lạc.

Thế nên con đường học vấn phải sâu phải rộng. Thâm nhập một môn là vun bồi cái gốc, sau khi gốc được vun bồi thì sẽ sanh hoa lá cành, đây chính là học rộng nghe nhiều. Trước tiên phải vun bồi cái gốc sau đó mới học rộng nghe nhiều. Nếu bạn không có cái gốc, mà bạn học rộng nghe nhiều thì sẽ phiền phức, giống như hoa cắm trong bình vậy, có trang nghiêm như thế nào thì cũng bị hạn chế. Bạn không thể không biết cái đạo lý này. Cho nên nhất hướng chuyên niệm rất là quan trọng.

Hai câu *"phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật"* là đại căn đại bản của pháp tu Tịnh Độ. Ngoài việc này ra còn phải có trợ tu. Bạn xem câu *"tu chư công đức, nguyện sanh Tịnh Độ"*. Cái gì gọi là công? Cái gì gọi là đức? Điều này bạn không thể không biết. Nói một cách đơn giản, công là công phu, đức chính là thứ bạn thu hoạch. Người Trung Hoa thường nói "một phần cày cấy, được một phần thu hoạch", bạn đã hạ công phu thì bạn mới có thể thu hoạch, thu hoạch chính là đức. Chữ "đức" này cùng với chữ "đắc" tức là đạt được cùng một ý nghĩa. Bạn có công thì bạn mới có đức, công đức nhất định là phải do chính mình tự tu, tuy chúng ta hồi hướng cho người khác nhưng người khác thật sự có nhận được hay không? Nếu chí thành hồi hướng thì sẽ được lợi ích, không thể nói là họ không được lợi ích, nhưng họ nhận được có giới hạn, họ nhận được là phước đức. Phước đức của chúng ta họ có thể nhận được, công đức chân thật thì họ không nhận được. Cái gì gọi là công đức chân thật? Chúng tôi xin nêu lên một thí dụ đơn giản, trì giới thì có công, thanh tịnh bình đẳng chính là đức, chúng ta trì giới thì sẽ được gì? Sẽ được tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng. Tâm thanh tịnh này không có cách

nào cho người khác được, họ phải tự tu, chứ họ không nhận được. Tu định thì có công, tu định chính là tu thanh tịnh bình đẳng sẽ có công, khai trí huệ là đức. Trí huệ của tôi không có cách nào cho bạn được, tâm thanh tịnh của tôi không có cách nào cho bạn được. Cho nên bạn phải biết không có cách nào đem công đức cho người khác được, phước đức thì có thể cho được.

Phước báo hiện tiền của chúng ta, phước báo thật sự là từ ba loại bố thí mà có, cho nên chúng ta không thể không có phước. Nhất định phải biết nhà Phật thường nói “phước huệ song tu”, học Phật không thể không có phước. Phải có huệ, phải có phước. Huệ là đứng thứ nhất, phước cũng là đứng thứ nhất, phước không thể xếp thứ hai. Vì sao vậy? Chúng sanh ở thế gian này ai mà không ham thích phước báo? Bạn là người học Phật có trí huệ đầy đủ mà không có phước báo, người ta nhìn thấy bạn sẽ nghĩ “tôi không cần học Phật đâu, vì bạn không có một chút phước báo nào”, thế nên bạn không thể tiếp dẫn chúng sanh được. Nếu bạn muốn độ chúng sanh thì bạn phải thể hiện ra phước báo to lớn của mình, người ta nhìn thấy sẽ ngưỡng mộ, sẽ học theo bạn. Cho nên kinh Phật có nói, Bồ-tát thị hiện thành Phật phải mất thời gian 100 kiếp để tu phước. Tu phước là 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp, mỗi một tướng tốt là phước báo, có phước tướng là do tu nhân mà có. Thật ra trên lý mà nói thì không cần, nhưng Phật phải làm như vậy để cho chúng ta thấy, nói cho chúng ta biết việc tu phước là vô cùng quan trọng. Phật có tướng hảo trang nghiêm, nên khi tôn giả A-nan xuất gia, không có gì khác chỉ là nhìn thấy tướng hảo trang nghiêm của Phật mà Ngài vô cùng ngưỡng mộ. Ngài biết cái tướng tốt này chắc chắn không phải do cha mẹ sanh ra, chắc chắn là do tu mới có được, vì vậy Ngài mới xuất gia theo Phật tu học. Thích-ca Mâu-ni Phật hỏi Ngài A-nan: “Tại sao ông phát tâm xuất gia?” Ngài A-nan thành thật trả lời: “Bởi vì con nhìn thấy Thế Tôn có 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp, con cũng muốn trong

tương lai tu được giống như Ngài, vì vậy con mới phát tâm.” Do vậy mới biết phước báo có tướng hảo là phương tiện đầu tiên để tiếp dẫn chúng sanh. Phật muốn phổ độ chúng sanh mà không có phước báo, không có tướng hảo quang minh thì làm sao độ chúng sanh được? Cho nên chúng ta phải chú ý đến điều này.

Hàng Tiểu Thừa tu khổ hạnh. Vì sao vậy? Vì họ tự xây nền tảng cho chính mình, không muốn ra ngoài giáo hóa chúng sanh. Tiểu Thừa là tự độ, chưa có phát tâm độ người, cũng giống như học tiểu học vậy, bạn vẫn chưa có năng lực độ chúng sanh, họ giống như học sinh tiểu học chịu sự dạy dỗ nghiêm khắc. Đến khi bạn có năng lực giáo hóa chúng sanh thì bạn có thiện xảo phương tiện, ứng cơ tùy duyên thuyết pháp. Bạn thấy trong Kinh Lăng Nghiêm Phật có nói: *“Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng”*, bạn thấy trong phẩm Phổ Môn, Bồ-tát Quán Thế Âm muốn dùng thân gì để độ thì Ngài liền hiện ra thân đó, thật tự tại biết bao. Cho nên Quán Thế Âm được gọi là Quán Tự Tại, muốn dùng thân Phật để độ thì Ngài liền hiện ra thân Phật để thuyết pháp. Những chúng sanh ưa thích thân Phật, ưa thích thân cận bên Phật, ưa thích Phật đến dạy họ thì Ngài liền hiện ra thân Phật để dạy họ, để thỏa mãn ý nguyện của họ, họ vừa nhìn thấy liền sanh tâm hoan hỷ. Muốn dùng thân Bồ-tát để độ thì Ngài liền hiện ra thân Bồ-tát. Vậy chúng ta muốn hỏi, có rất nhiều người tin Chúa Giê-su của Ki-tô giáo, vậy đối với những người này thì sao? Muốn dùng thân Chúa Giê-su để độ thì Bồ-tát Quán Thế Âm liền biến thành Chúa Giê-su, muốn dùng thân Thánh A-la để độ thì Bồ-tát Quán Thế Âm liền biến thành Thánh A-la, bạn nghĩ xem có đúng hay không? Cho nên ngày nay tôi giao tiếp với những vị lãnh tụ các tôn giáo khác trên thế giới, thần linh trong mỗi một tôn giáo mà chúng ta lễ bái chỉ là một vị thần biến hiện ra. Ở trong Phật giáo thì biến thành Thích-ca Mâu-ni Phật, ở trong đạo của bạn thì biến thành Chúa Giê-su, ở trong Hồi giáo thì biến thành Thánh A-la, chỉ là một

vị. Họ suy nghĩ thấy cũng hợp lý, nên không cần phải tranh cãi nữa, không nên hủy báng nhau nữa, hủy báng chính là hủy báng vị thần của chính mình, rất là nguy hiểm. Các Ngài đều là do một vị thần biến hiện ra. Bồ-tát Quán Thế Âm có 32 ứng hóa thân, bạn nên hiểu cái đạo lý này. Cho nên chúng tôi qua lại với họ, nói với họ rằng trong vũ trụ chỉ có một vị chân thần, mọi người đều khẳng định vị chân thần sẽ biến đổi khuôn mặt.

Chúng tôi ở thành phố Towoomba Úc Châu, năm nay là kỷ niệm 100 năm thành lập thành phố, vô cùng hiếm có, có một đoàn xiếc của tỉnh Triết Giang muốn đi đến nơi đây để biểu diễn vài tiết mục, để chúc mừng 100 năm thành lập thành phố Towoomba. Tôi đặc biệt yêu cầu họ biểu diễn một tiết mục, là tiết mục gì vậy? Biến đổi khuôn mặt, gọi là Tứ Xuyên biến liễm. Biến cái gì? Biến ra khuôn mặt người Úc Châu, biến ra khuôn mặt người Mỹ, biến ra khuôn mặt người Phi Châu, biến ra Thích-ca Mâu-ni Phật, biến ra Ngài Mô-ha-mét, biến ra Chúa Giê-su, nhưng chỉ có một người, bạn thấy họ không thay đổi, bạn vẫn chưa hiểu sao? Mỗi một quốc gia, mỗi một chủng tộc, mỗi một tôn giáo, chúng ta đều là người một nhà, cho nên tôi đặc biệt yêu cầu tiết mục này. Họ phải làm những chiếc mặt nạ đặc biệt, khi họ ở trên sân khấu biến hóa những khuôn mặt, tôi muốn họ biến ra những khuôn mặt của các tôn giáo khác nhau, diễn tiết mục này để cho mọi người xem. Ba mươi hai ứng thân của Bồ-tát Quán Thế Âm, bạn xem ở trên đỉnh đầu của Bồ-tát Quán Âm Thiên Thủ có 32 khuôn mặt, chính là đại biểu cho 32 ứng thân, đáng dùng thân gì để độ thì hiện ra thân đó. Cho nên không cần phải vẽ 32 ứng thân như ngày xưa, như người trời, A-tu-la không cần phải vẽ nữa, nên vẽ các chủng tộc khác nhau ở thế gian này, những khuôn mặt của các tôn giáo khác nhau, nên vẽ cái này, việc này có tính gợi ý rất lớn. Mọi người vừa nhìn thấy chúng ta là người sống ở địa cầu này, đều là người một nhà, cùng một vị chân thần. Bởi vì ngày xưa giao

thông không thuận tiện, đến già chết cũng không qua lại với nhau, cho nên các Ngài ở khắp nơi đã biến hiện ra nhiều khuôn mặt khác nhau. Hiện nay giao thông thuận tiện, mọi người biết được thì ra chỉ có một người, không nên cãi nhau nữa, như vậy là hoàn toàn sai, mà nên chung sống hòa thuận với nhau.

Kinh điển là do một vị chân thần nói, bạn xem Ngài ở phương Đông thì Ngài nói như thế nào, ở phương Tây thì Ngài nói như thế nào, ở các nước Ả-rập thì Ngài nói như thế nào, chúng ta nghe nhiều thì liền hiểu được. Nội dung các Ngài nói chắc chắn là giống nhau, cách nói thì có thể khác nhau, nhưng phương hướng mục tiêu phần lớn là giống nhau. Không giống nhau là do tập quán cuộc sống của mỗi dân tộc khác nhau, bối cảnh văn hóa không giống nhau, điều này chúng ta hiểu rõ đó là những chi tiết, còn phương hướng chung thì chắc chắn là giống nhau. Nhân từ bác ái tuyệt đối là giống nhau, giúp tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui thì tuyệt đối là như nhau. Sự việc như vậy thì các chủng tộc khác nhau, các tôn giáo khác nhau của chúng ta mới có thể xem nhau như người cùng một nhà.

Cho nên phải biết đoạn ác tu thiện, phải biết tích công lũy đức. Tu các công đức phải bắt đầu từ đâu? Quý vị tuyệt đối đừng quên, trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ, Phật đã dạy cho phu nhân Vi-đề-hi Tịnh Nghiệp Tam Phước. Bạn nên bắt đầu từ chỗ này, điều thứ nhất của Tịnh Nghiệp Tam Phước là hiếu dưỡng phụ mẫu, chúng ta phải bắt đầu từ chỗ này. Câu thứ hai là phụng sự sư trưởng, hiếu thân tôn sư, nếu điều này làm không được thì nhất định không thể vãng sanh. Những người vãng sanh hạ hạ phẩm ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều có đủ điều kiện này. Cho nên tôi nói ba điều của Tịnh Nghiệp Tam Phước, điều thứ nhất có đủ thì đây là thiện nam tử thiện nữ nhân, là hạ phẩm Phạm Thánh Đồng Cư Độ. Bạn có đủ điều thứ hai, có đủ hai điều là trung phẩm, bạn sanh vào Phương Tiện Hữu Dư Độ.



Nếu có đầy đủ ba điều thì là thượng phẩm, bạn sẽ sanh vào Thật Báo Trang Nghiêm Độ.

Cho nên Tịnh Nghiệp Tam Phước rất quan trọng. Hiếu thân tôn sư phải bắt đầu từ đâu? Trong nhà Phật, tại gia hay xuất gia, điều Phật đã nói rất nhiều, nằm rải rác trong các kinh luận. Vì vậy những điều đã nói về hiếu thân tôn sư không có tập trung. Cổ Đại đức đã đem những lời giáo huấn của Phật dạy cho chúng ta hội tập lại, gọi là "Thích Môn Chân Hiếu Lục". Bên trong thấy đều là những điều kinh luận đã nói, cho nên không thể không đọc. Sách được lưu thông rộng nhất là Cảm Ứng Thiên Vọng Biên và Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn, đều là ở trong An Sĩ Toàn Thư. Hai sách này đều là của Đạo giáo, văn tự không dài, Cảm Ứng Thiên chỉ có khoảng 1.300 chữ, Âm Chất Văn chỉ có hơn 700 chữ, trong chú giải hầu như hơn phân nửa đều là kinh Phật, nên hai sách này rất hay, đây là tác phẩm của thời cận đại. Thời xưa vào đời nhà Đường, cổ Đại đức đã hội tập hai quyển Kinh Luật Di Tướng và Pháp Uyển Châu Lâm, đó cũng là hội tập của tất cả kinh luận, cũng là nguyên văn của kinh luận, họ đem nó phân loại nhằm tiện lợi cho chúng ta học tập. Chúng ta xem trong một khoa mục thì có thể nhìn thấy được tất cả điều Phật đã nói trong các kinh luận. Tuy nhiên người ngày nay biên soạn hay hơn người ngày xưa, thật sự là hậu sanh khả úy.

Cả cuộc đời của Đại sư Ấn Quang đề xướng Cảm Ứng Thiên Vọng Biên, đề xướng An Sĩ Toàn Thư, đây là sách giáo khoa phải đọc để xây dựng nền tảng cho người tu hành thời hiện đại của chúng ta. Nói đến giáo dục nhân quả thì Đại sư Ấn Quang trước tiên đề cử bộ An Sĩ Toàn Thư. Ngài nói bộ An Sĩ Toàn Thư bất luận là nghĩa lý hay là văn tự đều là bậc nhất, có thể xem nó là quốc văn để đọc, cũng có thể xem nó là môn học nền tảng tu thân để cho chúng ta tu học. Từ ở chỗ này mà chúng ta vun bồi gốc rễ, tu cái gì? Chính là tu điều thứ nhất của Tịnh Nghiệp Tam Phước, hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư

trường, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp, bạn nên thực hiện điều này. Là người xuất gia thì đương nhiên phải y theo kinh điển, là y theo Sa Di Luật Nghi. Từ xưa đến nay, chú giải của Sa Di Luật Nghi cũng rất nhiều, 10 giới, 24 oai nghi, phải từ chỗ này mà xây dựng nền tảng tu học của chúng ta, cũng chính là nền tảng cầu vãng sanh. Bạn không có đủ những điều kiện này thì bạn không thể vãng sanh, đây chính là tu các công đức. Thế nhưng vì sao tổ Ấn Quang không nói đến nền tảng của nền tảng? Ngài không cần nói, bởi vì người xưa đã sớm làm được rồi, không ai mà không làm được. Đó là gì? Là khi lên 3-4 tuổi thì bắt đầu được dạy rồi, cho nên tổ Ấn Quang không nhắc đến. Đó là những điều gì? Là Đệ Tử Quy, Tam Tự Kinh là những thứ này, đây là nền tảng của nền tảng. Tuy nhiên ngày nay không có ai học nữa, vì vậy chúng ta muốn thật sự vun bồi cái gốc thì vẫn phải từ những bài học này mà bắt đầu, tuy làm trễ nhưng vẫn tốt hơn không làm. Hiện nay chúng ta đang học bổ túc, học bổ túc vẫn chưa muộn, phải thật sự bắt đầu từ Đệ Tử Quy. Những lời dạy trong Đệ Tử Quy tuyệt đối không phải cố nhân chế ra những quy củ này để ràng buộc chúng ta, không phải như vậy. Đó là tánh đức tự nhiên lưu lộ ra, bạn thật sự minh tâm kiến tánh thì cuộc sống hằng ngày tự nhiên sẽ là như vậy. Thích-ca Mâu-ni Phật không hề giả vờ làm dáng cho chúng ta xem, Khổng Lão Phu Tử cũng không giả vờ làm dáng, mà là tự nhiên lưu lộ ra.

Những năm gần đây rất nhiều nơi ở Đài Loan, ở Trung Quốc Đại Lục, ngay cả ở nước ngoài cũng đều có phong trào học tập Đệ Tử Quy. Tuy nhiên lần trước tôi đến Trung Quốc Đại Lục, trong đó có một số giáo viên dạy Đệ Tử Quy, họ nói với tôi hiện nay học trò có vấn đề, vấn đề gì vậy? Học trò đã học Đệ Tử Quy 2-3 năm thì không muốn học nữa, nguyên nhân vì sao? Tôi biết rất rõ ràng, bạn dạy cho các em nhỏ, các em học khi tuổi còn quá nhỏ, vẫn chưa học mẫu giáo, lúc 3-4 tuổi thì bắt đầu học, đến 5-6 tuổi các em nhỏ vào học mẫu

giáo, trong lớp học mẫu giáo các em cùng học với nhau, giáo viên dạy cho các em nhưng các em không nghe lời dạy, đạo lý là như vậy. Tại sao trước kia người ta học giỏi, còn người ngày nay lại không chịu học? Trước đây cha mẹ ở trong nhà làm gương, trong trường học thì giáo viên làm gương, các cháu tin tưởng nên chẳng có vấn đề gì. Các cháu học Đệ Tử Quy nhìn thấy cha mẹ làm gương như vậy, giáo viên cũng làm gương như vậy thì tạo thành thói quen cho các cháu. Nhưng hiện nay nhìn thấy thì như thế nào? Cha mẹ không còn làm như vậy, thầy cô cũng không còn làm như vậy, mỗi ngày họ đều dạy phải làm như thế này, vậy đây là cái gì? Là đối gạt, không nên cho rằng các cháu dễ bị bắt nạt, các cháu không dễ bị bắt nạt, các cháu rất thông minh. Thật sự là họ đã tìm ra nguyên nhân này, cho nên họ đến hỏi tôi, có phải là phụ huynh phải cùng học tập với con cái không? Đúng, hoàn toàn đúng, hoàn toàn chính xác. Hơn nữa giáo viên cũng phải học tập cùng với học trò, để xây dựng niềm tin cho các cháu, các cháu mà không có niềm tin vậy thì bạn dạy học sớm muộn gì cũng sẽ thất bại. Chẳng những không thành công mà ngược lại còn có tác dụng phụ, tạo ra những tập khí không tốt, điều này chúng ta không thể không biết. Cho nên đây là quan niệm dạy học sai lầm, phương pháp dạy học sai lầm, tuyệt đối không phải con người có vấn đề, tài liệu cũng không có vấn đề, điều này nhất định phải thừa nhận.

Hiện nay còn có một số đồng tu ở Đại Lục đối với sự động loạn của xã hội họ vô cùng quan tâm, làm thế nào có thể giúp đỡ xã hội? Giúp đỡ xã hội không có cách nào khác chính là phải thức tỉnh đại chúng xã hội, hiểu rõ chân tướng vũ trụ nhân sinh. Trong Phật pháp thì gọi là thật tướng của các pháp. Bạn phải thật sự thông đạt hiểu rõ, phải biết đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức. Cho nên cả cuộc đời của Đại sư Ấn Quang đề xướng Liễu Phàm Tứ Huấn, Ngài thật sự có tầm nhìn, thật sự có trình độ. Để cứu vãn sự động loạn của xã hội

này hiện nay, ba quyển sách mà Ngài đã nói là Liễu Phàm Tứ Huấn, An Sĩ Toàn Thư và Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, ba quyển sách này có thể cứu được thế giới. Vì vậy cả cuộc đời Ngài nỗ lực đề xướng, chúng ta cũng đang toàn tâm toàn lực mà làm, nhưng trước đến giờ làm chưa có hiệu quả. Đương nhiên hiện nay giáo hóa chúng sanh, phương pháp tốt nhất là làm phim bộ phát trên truyền hình, cái này thì mọi người đều thích xem. Cho nên chúng tôi rất cảm ơn các đồng tu ở Malaysia, họ đã dựng bộ phim Liễu Phàm Tứ Huấn, làm thành hai đĩa để xem, đây là bộ phim truyền hình. Thế nhưng phim quá ngắn, chỉ có hai tiếng đồng hồ. Hai tiếng đồng hồ thông thường thì đài truyền hình không chịu phát sóng, tôi đã hỏi đài truyền hình phải có bao nhiêu tập thì mới phát sóng? Phải 20 tập trở lên, bạn có hai tập thì họ không chịu phát sóng cho bạn. Lần thứ hai ở Bắc Kinh làm bộ phim này, là do diễn viên Trần Hiểu Húc phát động, chỉ có sáu tiếng đồng hồ, vẫn chưa phát hành được. Cho nên hiện nay tôi đi tìm ông Du Bản Xương ở Trung Quốc, ông đã đóng qua vai Tế Công, trước đây ông ấy đã đến Singapore để quy y, tôi đã bàn với ông ấy có cách nào đem Liễu Phàm Tứ Huấn biên soạn thành phim bộ từ 20 đến 30 tập không? Ông nói được, hiện tại ông đang làm công việc này, đương nhiên kinh phí cho 20-30 tập phim này rất là cao. Ông nói với tôi, kinh phí tính sơ bộ khoảng 6-7 triệu nhân dân tệ, gần bằng một triệu đô la Mỹ. Tôi nói: "Được, không có vấn đề gì, số tiền này tôi lo được". Tôi nói tiến hành làm gấp, chúng tôi muốn làm tròn nguyện vọng phổ độ chúng sanh của Đại sư Ấn Quang, chúng ta nhất định phải từ chỗ này mà làm. Tôi yêu cầu ông ấy một điều, tương lai quý vị quay xong bộ phim này thì không được giữ bản quyền, có bản quyền thì không được, một đồng tôi cũng không chi, không có bản quyền thì tôi sẽ chịu mọi kinh phí của quý vị. Không thể giữ bản quyền thì bất kỳ người nào cũng có thể sao chép, bất kỳ đài truyền hình nào cũng có thể đem phát sóng, họ đã đồng ý điều này. Ông Du Bản Xương rất tuyệt vời, ông đóng vai Tế Công đến tập

thứ hai thì gửi bản quyền đến chỗ của chúng tôi, cho nên phim của ông đóng là không có bản quyền, đây mới thật sự là tích lũy công đức vô cùng to lớn. Sau khi bộ phim này phát hành, chúng tôi hy vọng tương lai có thể đem Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn dựng thành bộ phim 20 tập, đem những câu chuyện trong Cảm Ứng Thiên quay thành 30 tập, chúng ta chi cho những bộ phim này mấy triệu đô-la Mỹ cũng xứng đáng. Phát ra cho toàn thế giới xem, hiện nay ở nước ngoài, người ta rất thích xem biểu diễn nghệ thuật của Trung Quốc, Phiên dịch thành ngôn ngữ của họ, họ hoàn toàn không thích, họ nói vẫn là dùng Hoa ngữ, nhưng phía dưới có hàng chữ phụ đề. Ở nước ngoài có thể dùng phụ đề tiếng Anh, hoặc phụ đề chữ Tây Ban Nha, hoặc phụ đề chữ của các nước Ả-rập, điều này họ rất là thích. Chúng ta có thể theo phương hướng này mà làm, mà nỗ lực. Trên thực tế kinh phí không nhiều mà lại phổ độ chúng sanh trên toàn thế giới, vậy vì sao không chịu làm?

Vì vậy hiện nay không cần phải xây cất đạo tràng. Bạn xây dựng một đạo tràng phải tốn mấy triệu đô-la Mỹ, nếu ở Singapore thì tốn kém kinh khủng hơn, một tấc đất là một tấc vàng. Chúng tôi ở Úc Châu xây dựng một đạo tràng, có rất nhiều đồng tu qua đó tham quan, nếu tính theo đô-la Mỹ thì khoảng 3 triệu, cũng không nhiều. Úc Châu đất rộng người thưa, nên đất đai cũng rẻ, trong nội địa 10 ngàn đồng có thể mua một miếng đất rất lớn, ở bên đó họ tính theo mẫu Anh, có lẽ đất ở đây cũng tính theo mẫu Anh. Khi chúng tôi đến Úc Châu, chúng tôi mua một miếng đất khoảng một mẫu Anh là 10 ngàn đồng, tức là 40 ngàn thước, 40 ngàn thước đất giá 10 ngàn đồng, nếu ra xa hơn nữa thì càng rẻ hơn. Nhưng đất ở Singapore thì ngoài sức tưởng tượng, mắc vô cùng. Ở Tịnh Tông Học Hội Nha Long, quý vị đồng tu đều đã thấy, đó là tòa nhà chung cư vừa xây dựng xong, chúng tôi đã mua lại. Tòa nhà 8 tầng, diện tích sáu ngàn mét, lúc chúng tôi mua là 10 triệu tiền Singapore, tương đương 7

triệu 500 ngàn đô-la Mỹ. Tôi nhớ rất rõ ràng, lúc đó chúng tôi đã trả tổng cộng, hình như là 8 triệu 500 ngàn đô-la Mỹ.

Cho nên nếu muốn truyền bá Phật pháp, điều quan trọng nhất chính là chúng sanh có thể tiếp xúc được, có thể nghe được, có thể nhìn được thì điều tối ưu nhất là dùng truyền hình và Internet để truyền bá. Chúng ta phải lợi dụng cái phương tiện này. Đem lòng từ bi của Tổ sư Đại đức, ý nguyện độ hóa chúng sanh truyền bá cho tất cả chúng sanh trên toàn thế giới, giới thiệu phổ biến, đây là công đức vô lượng vô biên. Thực hiện được việc này thì đã có đủ ba loại bố thí, bên trong là có tài bố thí, nội dung diễn thuyết là pháp bố thí, sau khi thật sự hiểu rõ mọi người sẽ giác ngộ, đây là vô úy bố thí. Quả báo là giàu có, thông minh trí huệ, khỏe mạnh sống lâu, không cầu nhưng tự mình có được, vậy tại sao không làm việc này? Chúng ta ngày nay đã đọc được “nhất hướng chuyên niệm” trong bộ kinh này thì chúng ta phải nhìn theo phương hướng này, theo mục tiêu này.

Trong bộ An Sĩ Toàn Thư chia ra 4 phần, phần thứ nhất là Âm Chất Văn. Âm Chất Văn dạy cho chúng ta tích âm đức, làm việc tốt không nên để cho người khác biết, làm việc tốt mà người khác biết được, người ta khen bạn mấy câu thì phước báo tiêu hết rồi. Cho nên làm việc tốt không nên để cho người khác biết thì càng tích càng dày, càng lúc càng lớn, mới có đủ năng lực. Nếu chúng ta làm những việc không tốt thì nên để cho mọi người đều biết, mọi người nhìn thấy thì được tiêu nghiệp, nghiệp không còn nữa, bạn phải biết cái đạo lý này rất có lý. Lời của cổ nhân nói không dối gạt bạn, chúng ta làm những việc không tốt thì nên để cho mọi người biết, phải phát lồ sám hối. Làm việc tốt thì không nên để cho người khác biết, đây gọi là tích âm đức.

Phần thứ hai là Vạn Thiện Tiên Tư, là giới sát sanh, trên thực tế chính là từ tâm không sát sanh. Nói rất là chi tiết, dẫn chứng kinh điển, có

lý luận, có rất nhiều sự thật, nêu ra rất nhiều trường hợp chịu quả báo. Phần thứ ba là Dục Hải Hồi Cường, là giới dâm, trong việc tạo nghiệp thì nghiêm trọng nhất, một điều là sát, một điều là dâm. Hai điều này đặc biệt được nêu ra nói rất là tường tận. Phần thứ tư là Tịnh Độ, chính là khuyên niệm Phật, là Tây Qui Trực Chỉ. Cho nên bộ sách này nếu được quay thành phim thì bốn tập phim này rất thú vị. Chúng tôi thật sự cần người để viết kịch bản, Tổ sư Ấn Quang dạy chúng ta đem ba bộ sách này đến đài truyền hình phát sóng thì sẽ có hiệu quả lớn hơn chúng tôi giảng kinh. Chúng tôi dùng hết sức để thuyết giảng mà chẳng có ai chịu tin, dùng cách biểu diễn thì có rất nhiều người hứng thú xem, rất dễ tiếp dẫn chúng sanh. Cho nên nhất định phải lợi dụng những phương tiện này, phải dùng những phương tiện tốt nhất thì sẽ có nhiều sự ảnh hưởng tốt, đây là những việc mà Ấn Tổ dạy cho chúng ta.

Thứ mà ngày nay trên toàn thế giới đều cần đến, trong quá khứ khoảng thập niên 70, tiến sĩ người Anh, Thang Ân Tỷ (Arnold Joseph Toynbee) nói rất hay. Ông nói: "Thật sự có thể giải quyết vấn đề của xã hội thế kỷ thứ 21, chỉ có học thuyết của Khổng Mạnh và Phật pháp Đại Thừa". Bởi vì thân phận và địa vị của ông có sức ảnh hưởng rất lớn nên lúc đó lời nói này của ông đã gây ra một sự chấn động rất lớn. Hiện nay nó đã dần dần phai nhạt đi, nhưng chúng ta nhìn thấy tình trạng xã hội hiện nay, nghĩ đến lời của ông nói thì rất là có lý. Cho nên ở Trung Quốc có người hỏi tôi, chúng ta đối với sự ổn định hòa bình của xã hội này thì phải làm một chút việc tốt, chúng ta phải làm như thế nào? Lời nói của Thang Ân Tỷ chính là một nguyên tắc chỉ đạo rất hay. Những điều của Nho gia thì không cần nhiều, nhiều không có tác dụng, mọi người sẽ học tập xen tạp. Chỉ cần hai quyển sách là được rồi, một quyển là Tứ Thư, còn quyển kia là Ngũ Kinh Di Quy của tiên sinh Trần Hoảng Mưu biên soạn. Tiên sinh Trần Hoảng Mưu là người thời đại Càn Long, ông làm quan Tổng

Đốc Lương Quảng. Chỉ cần hai quyển sách này, phổ biến nhất vẫn là phải lợi dụng mạng Internet và truyền hình vệ tinh để dạy hai quyển sách này. Dạy học là giáo dục toàn dân, không phải là đối với một người nào. Đối với giáo dục toàn dân của cả xã hội, chỉ giảng hai quyển sách Tứ Thư và Ngũ Chủng Di Quy thì có thể cứu vãn đất nước, có thể cứu vãn xã hội, cứu vãn thế gian. Ông nhắc đến Phật pháp Đại Thừa, trong Phật pháp Đại Thừa có thể chọn vài bộ kinh, như là Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, Kinh A-nan Vấn Sự Phật Kiết Hung, những loại này là kinh tiểu bộ, có thể quán thông với tư tưởng, phương pháp và hiệu quả tu hành của Nho, Thích, Đạo, xác thực có thể giúp ích cho thế gian này.

Thời cận đại không ít người có tâm đã đem những lời dạy trong kinh Phật phân chia sắp xếp thành quyển sách nhỏ. Cách làm này rất hay, đối với người hiện nay mà nói rất là thích hợp. Tôi ở Trung Quốc vô tình nhìn thấy ở trong tiệm sách một quyển sách tên là Thánh Hiền Ngũ. Trong quyển sách đó có 5 loại đều là phần trích dẫn, họ sắp xếp phân loại có kinh của nhà Nho, có kinh của nhà Đạo, có kinh của nhà Phật, có kinh của Cơ Đốc giáo, có kinh của Hồi giáo. Năm loại đều nói đến hiếu thuận, đây là một khoa mục, quan trọng nhất là nói về hiếu thuận. Họ đều trích lục ra từ mỗi tôn giáo và tập hợp lại để dễ dàng tra cứu. Sách còn nói về tính tiết kiệm, về tình thương yêu, rất đáng để cho chúng ta tham khảo, rất đáng được đề xướng. Cho nên đồng tu học Phật chúng ta lúc bình thường khi xem kinh điển thấy những câu nói nào hay thì dùng bút ghi chép lại, tương lai lâu dài có thể soạn thành quyển sổ nhỏ rồi đem nó sắp xếp phân loại thành các khoa mục. Cách phân loại thì có thể xem cách người khác phân loại như thế nào. Tịnh Tông của chúng ta, bạn hãy xem Ấn Quang Đại sư Văn Sao Tinh Hoa Lục, đây là sách đã được phân loại. Trong Văn Sao từng loại từng loại được trích lục ra, đây là một bản mẫu rất hay, giúp cho chúng ta rất nhiều. Ấn Quang Đại Sư Pháp



Ngũ cũng được trích lục từ trong Văn Sao, bên trong cũng được phân loại, rất đáng cho chúng ta làm tham khảo. Đặc biệt là xã hội hiện nay đang cần những loại sách như vậy vì nó kế cơ. Trong quyển Ngũ Chung Di Quy, phân thành 5 phần, phần thứ nhất dạy cho các em nhỏ gọi là Đồng Mông Dưỡng Chánh, phần thứ hai là dạy cho đại chúng xã hội, phần thứ ba chuyên dạy cho phụ nữ gọi là Giáo Nữ Di Quy, phần thứ tư là dạy cho các nhân viên chính trị, dạy người làm quan. Quyển sách này được sắp xếp phân loại, những lời dạy của cổ Thánh tiên Hiền được tập hợp lại thành quyển sách này, đây là quyển sách rất hay, tinh giản và thực dụng. Trong xã hội hiện nay nếu có thể thúc đẩy mọi người cùng nhau học tập thì xã hội này chắc chắn có thể hóa giải được động loạn, có thể khôi phục được ổn định hòa bình. Chỉ cần xã hội ổn định hòa bình thì sự phồn thịnh hưng vượng tự nhiên cũng sẽ được khôi phục. Cho nên thật sự để phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui thì mỗi người chúng ta đều phải biết đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức, nhất định phải bắt đầu làm từ nơi bản thân mình. Nếu chúng ta chỉ nói thì không có tác dụng, nói mà không làm thì bản thân chúng ta không được lợi ích chân thật. Chính mình nhất định phải làm, sau khi học xong thì ta phải áp dụng vào trong cuộc sống, **khởi tâm động niệm không vì bản thân mình, mà phải vì xã hội, vì quốc gia, vì cả thế giới này.** Chúng ta nhất định phải biết toàn thế giới ngày nay đã là một nhà thì khu vực quốc gia của chúng ta dù có tốt đẹp đến đâu nhưng nếu những nơi khác động loạn thì sẽ ảnh hưởng đến chúng ta, chúng ta cũng không có cách nào sống ổn định. Cho nên nhất định phải vì tất cả mà suy nghĩ, mọi việc đều phải nghĩ cho viên mãn, nghĩ đến hạnh phúc của tất cả chúng sanh trên toàn thế giới này, nghĩ đến lợi ích của mọi người. Chúng ta chăm chỉ nỗ lực mà làm, vì tất cả chúng sanh mà tu phước, vì tất cả chúng sanh mà tăng phước, được như vậy thì cuộc đời này của chúng ta có ý nghĩa vô cùng, có giá trị vô

cùng. Đem công đức này hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ thì chắc chắn được sanh.

Câu cuối cùng "*nguyện sanh bỉ quốc*", câu này vô cùng quan trọng, nhất định phải có nguyện. Nguyện của chúng ta không phải ở Thế giới Ta-bà, không ở cõi trời, cõi người, nguyện của chúng ta là nhất định vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, điều này quan trọng hơn tất cả, có như vậy thì chúng ta chắc chắn vãng sanh. Trước khi vãng sanh, chỉ cần có cơ hội thì toàn tâm toàn lực cống hiến phục vụ cho tất cả nhân loại.

Được rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng tôi xin giảng đến đây.

A Di Đà Phật!

Các vị Pháp sư các vị đồng học, xin mời mở quyển kinh ra, Khoa Hội trang 49 hàng thứ nhất, kinh văn là phần thượng bối của "Tam Bối Vãng Sanh". Bắt đầu xem từ phần "*kỳ thượng bối giả*" trở đi, chúng ta đọc qua kinh văn một lần.

***"Kỳ thượng bối giả, xả gia khí dục, nhi tác Sa-môn, phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, tu chư công đức, nguyện sanh bỉ quốc"***.

Phẩm kinh này đối với đồng học tu học Tịnh Tông vô cùng quan trọng. Chúng ta nếu chân thật mong muốn ngay trong một đời này vãng sanh Tịnh Độ, vậy thì phẩm kinh này chính là then chốt. Các vị có thể gặp được duyên phần này thì như trong kinh nói đó là nhân duyên hiếm có. Kệ Khai Kinh nói là "*trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu*", đây là sự việc không khoa trương một chút nào. Phẩm kinh này tổng cộng có 4 đoạn lớn, đoạn lớn thứ nhất là thượng bối, đoạn lớn thứ hai là trung bối, đoạn lớn thứ ba là hạ bối, đoạn lớn sau cùng trong khoa phán của Đại sư Từ Châu là nhất tâm tam bối. Bốn đoạn kinh văn này không dài nhưng ý nghĩa rất sâu, cư sĩ Hoàng Niệm Tổ cũng rất hiếm có khi chú giải cho đoạn kinh văn này rất tường tận. Chúng ta ở tại nơi đây học tập bộ kinh này đều là y theo Đại Kinh Giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ.

Cổ Đại đức đối với việc vãng sanh Tịnh Độ có rất nhiều cách nói, có phải là phàm phu cũng có phần vãng sanh, đặc biệt là thượng phẩm thượng sanh? Chúng ta biết Tịnh Độ có bốn cõi, ba bậc, chín phẩm. Cổ Đại đức nói, Thật Báo Độ là Bồ-tát vãng sanh, Phương Tiện Hữu Dư Độ là A-la-hán vãng sanh, phàm phu thì chỉ có thể sanh Phàm Thánh Đồng Cư Độ. Cách nói này không phải là không có đạo lý,

nhưng chúng ta là người mới thâm nhập kinh tạng thì sẽ nghi hoặc, nghi hoặc gì vậy? Thế giới Cực Lạc được xưng là thế giới bình đẳng, vậy thì phàm phu chúng ta không thể vãng sanh Thật Báo Độ và Phương Tiện Độ, chỉ hạn chế trong Phàm Thánh Đồng Cư Độ, dường như là hơi oan ức, thật không công bằng. Cho nên cũng có Tổ sư Đại đức, đặc biệt là Tổ sư đời thứ hai của Tịnh Độ tông chúng ta là Thiện Đạo Đại sư vào thời triều Đường, theo truyền thuyết Thiện Đạo Đại sư là A Di Đà Phật tái lai. Nếu quả nhiên là A Di Đà Phật tái lai vậy thì lời của Ngài Thiện Đạo chính là lời của A Di Đà Phật tự mình nói ra, sự việc này không những tại Trung Quốc truyền thuyết rất nhiều mà tại Nhật Bản tại Hàn Quốc cũng có truyền thuyết này.

Tôi đến thăm Nhật Bản, người Nhật Bản nói với tôi họ cũng biết Thiện Đạo Đại sư là A Di Đà Phật tái lai, Trí Giả là Thích-ca Mâu-ni Phật tái lai, họ đối với hai vị Đại đức này vô cùng tôn kính. Nếu so sánh thì sự tôn kính Tổ sư của người Trung Quốc không bằng người Nhật Bản. Bạn đến Nhật Bản sẽ thấy trong rất nhiều tự miếu có cúng dường tượng của Tổ sư ở trên đại điện, còn hình lụa màu và tranh vẽ thì càng nhiều hơn. Nếu các vị có cơ hội đi du lịch đến Nhật Bản xem thử thì đều có thể nhìn thấy được, đây là sự tôn kính của họ đối với Tổ sư.

Thiện Đạo Đại sư đã y cứ kinh điển để giải thích rõ cách nói này của người xưa. Đại sư nói bốn cõi, ba bậc, chín phẩm đều tại gặp duyên không đồng. Câu nói này quá hay, nếu bạn gặp được duyên rất thù thắng thì đời này bạn vãng sanh phẩm vị sẽ cao, duyên gặp được không thù thắng thì có thể vãng sanh phẩm vị thấp. Bốn cõi, ba bậc, chín phẩm do bởi gặp duyên không đồng. Việc này đã khiến chúng ta đoạn trừ được nghi hoặc, chúng ta đối với phẩm vị cao của Tịnh Độ đã sinh ra được niềm hy vọng rất lớn. Chúng ta cảm thấy như thế nào? Mình cũng có phần. Có phần là một việc tốt, nhưng thật sự là có thể vãng sanh hay không? Tổ sư nói với chúng ta pháp môn Tịnh

Tông là đạo dễ hành, vạn người tu vạn người đi, nhưng năm xưa khi tôi còn đi theo lão sư Lý Bình Nam, tôi theo học với Ngài 10 năm, Ngài thường nói với chúng tôi: "Hiện nay người niệm Phật, trong số một vạn người niệm Phật thì chân thật được vãng sanh chỉ có 1-2 người". Chỉ 1-2 phần vạn, những lời này là nói như thế nào? Không phải vạn người tu vạn người đi sao? Không sai, vấn đề là ở chỗ tu, bạn có thật sự là tu hay không? Cách tu như thế nào? Phẩm kinh này cùng với phẩm phía sau là phẩm "Tam Bối Vãng Sanh" và "Vãng Sanh Chánh Nhân", trong phần kinh điển này những điều kiện mà Phật nói ra chúng ta có đầy đủ hay không? Bốn cõi, ba bậc, chín phẩm chính là ở hai phẩm này, nếu chúng ta đầy đủ viên mãn vậy thì chúc mừng bạn. Bạn sanh thế giới Cực Lạc là Thật Báo Độ thượng thượng phẩm vãng sanh, sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc hoa nở thấy Phật, bạn sẽ chứng được quả vị Pháp Thân Bồ-tát, đích thực là không thể nghĩ bàn. Nếu không đầy đủ những điều kiện này, vậy thì khó trách rồi.

Trong ba phẩm thượng thì cái đầu tiên là "*xả gia khí dục, nhi tác Samôn*". Nói đến chỗ này, tôi muốn bàn với các đồng học về việc học Phật, học Phật thì cách học phải như thế nào? Hiện tại rất nhiều đệ tử Phật chúng ta đều đã thọ qua tam quy ngũ giới, các vị có học Phật hay chưa? Ở trong cuộc sống thường ngày các vị có giống với đức Phật hay không? Nếu chúng ta vẫn giống một phàm phu mà không hề giống Phật, vậy thì bạn đâu có học Phật. Việc này ở trong kinh nói là bạn không có phần.

Bốn phẩm này nói vãng sanh hạ phẩm thì điều đầu tiên là "*phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*", chúng ta có phát Bồ-đề tâm hay chưa? Thế nào gọi là phát Bồ-đề tâm? Việc này rất khó, việc này có mối quan hệ rất lớn với lão sư. Muốn thành tựu trong thế pháp và Phật pháp thì nhất định phải gặp được thiện tri thức. Điều kiện đầu

tiên là bạn phải gặp được lão sư tốt, không có sự dạy bảo của lão sư tốt thì bạn đối với việc này sẽ không biết gì.

Nhân duyên học Phật của tôi không giống với mọi người, tôi không phải là người mê tín. Từ nhỏ tôi đọc sách đã phản đối nhất đối với Phật giáo, Phật giáo là mê tín. Vào thời đại đó của tôi, năm nay tôi đã 80 tuổi rồi, vào thời đó thì tôi mới mười mấy tuổi mà thôi. Bảy mươi năm về trước không có chuyện giảng kinh, nên khi đó chúng tôi không biết, sau này đọc sách mới biết được ở các thành phố lớn của Trung Quốc như Bắc Kinh, Nam Kinh, Thượng Hải... có một số Pháp sư giảng kinh, nhưng cũng không phải ngày ngày đều giảng. Chúng tôi sống ở nông thôn, sống ở thành phố nhỏ thì không có ai giảng kinh cả, nhìn thấy đều là việc tổ chức các hội chùa, đều là tổ chức Phật sự siêu độ cho người chết, cho nên chúng tôi cảm thấy Phật giáo là mê tín, còn không bằng Thiên Chúa giáo, không bằng Hồi giáo. Khi tôi còn đi học cũng đã tiếp xúc qua Ki-tô giáo và Hồi giáo, tôi đi đến giáo đường của họ, đến nhà thờ Hồi giáo. Vì sao vậy? Vì họ có giảng đạo, đến đó nghe thử và cảm thấy rất có đạo lý. Trong khi đó Phật giáo thì lại không có, trong Phật giáo không có gì ngoài việc tụng kinh, mà tụng kinh thì tôi cũng không có hiểu, giọng điệu khi tụng khiến chúng tôi nghe cũng không nghe ra nổi, cho nên căn bản là không có hứng thú. Sau khi tôi học Phật thì thật sự là một việc không thể nghĩ bàn. Tôi cũng từng nói qua nhiều lần việc tôi học Phật, nhân duyên đó chính là việc tôi học triết học với lão sư của mình. Lão sư của tôi là tiên sinh Phương Đông Mỹ, đây là một giáo sư rất nổi tiếng, Ngài đã giảng cho tôi về khái luận của triết học, đề mục giảng sau cùng là triết học kinh Phật. Tôi cảm thấy vô cùng kinh ngạc, kinh Phật làm sao lại là triết học được? Ngài nói với tôi kinh Phật không những là triết học, mà còn là thứ triết học tối cao trên toàn thế giới, học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người. Câu nói này của Ngài đã làm cho tôi cảm động, trong Phật giáo có thứ

tốt đến như vậy, đáng tiếc hiện tại những người xuất gia đều không biết. Từ đó về sau tôi đã sanh ra thiện cảm đối với Phật giáo. Tôi đến chùa miếu không tham gia các hoạt động của họ, cũng không hỏi họ, đến chùa miếu thì tìm kinh Phật mà xem. Bởi vì vào thời đại đó không có nơi nào bán kinh Phật cả, chỉ có ở trong Tàng Kinh Các của các chùa miếu, đến những nơi này mà tìm. Tìm được rồi thì chúng tôi chép lại, bởi vì không thể mượn quyển kinh đem ra bên ngoài, họ không cho bạn mượn ra khỏi cửa, cho nên chúng tôi phải chép lại. Sau khi tiếp xúc thì mới biết trong Phật giáo đích thực là có thứ rất tốt.

Cái duyên tiếp xúc với Phật pháp của tôi vô cùng thù thắng, tôi quen biết một vị thân vương của Mông Cổ vào thời đại Mãn Thanh, là Mãn thân Vương. Hiện tại thì ông đã mất rồi, tôi và ông là hàng xóm. Ông nhìn thấy tôi xem kinh Phật ông rất thích thú. Có một hôm ông đến thăm tôi, ông nghe nói tôi đang xem kinh Phật, tôi nói đúng vậy. Ông hỏi đã xem bao lâu rồi? Tôi nói khoảng hơn một tháng. Ông hỏi tôi xem có hiểu không? Tôi nói hiểu mà không hiểu. Ông hỏi có cần một người nào đó chỉ dạy hay không? Tôi nói, được, vậy thì hay quá. Tôi hỏi là vị nào vậy? Chương Gia Đại sư. Tôi biết Chương Gia Đại sư là do ông giới thiệu cho tôi. Tôi rất có duyên phần với Chương Gia Đại sư. Sau khi gặp được Chương Gia Đại sư tôi liền nêu ra vài vấn đề với Ngài, Ngài đều giải đáp hết. Tôi nói hiện tại tôi biết được Phật giáo rất tốt, nhưng không biết phải nhập môn từ đâu? Ngài nói với tôi "nhìn thấu, buông xuống". Tôi cũng hiểu được ý nghĩa của việc nhìn thấu buông xuống. Tôi hỏi phải áp dụng thực tiễn từ chỗ nào? Ngài bảo tôi từ việc bố thí. Khi tôi rời khỏi thì Ngài có tặng cho tôi một quyển sách để xem, là Thích Ca Mâu Ni Phật Truyện. Quyển truyện này là một tập tranh vẽ rất đẹp, nhất là màu sắc của quyển sách, phía dưới có phần thuyết minh đơn giản, tôi xem rất hoan hỷ. Đại sư nói với tôi, loại truyện ký rõ ràng tường tận thì nằm trong Đại

Tạng Kinh. Trong Đại Tạng Kinh có ba loại, Ngài bảo tôi xem hai loại, một cái là Thích Ca Phổ, một cái là Thích Ca Phương Chí, đều là do chư Tổ sư biên soạn vào thời nhà Đường, căn cứ vào kinh điển mà biên soạn ra truyện ký về Thích-ca Mâu-ni Phật. Thích Ca Phổ có 4 quyển, phân lượng tương đối nhiều. Thích Ca Phương Chí chỉ có một quyển, tương đối đơn giản. Đây chính là vì sao tôi nói lão sư có quan hệ trọng đại [trong việc học Phật].

Bạn muốn học Phật, trước tiên phải biết Thích-ca Mâu-ni Phật thì bạn mới không đến nỗi đi sai đường. Sau khi đọc quyển Thích Ca Mâu Ni Phật truyện ký xong thì mới thật sự bội phục đức Phật, Ngài đã làm ra tấm gương nhìn thấu buông xuống cho chúng ta xem. Người thế gian chúng ta mong cầu danh văn lợi dưỡng, Ngài là hoàng tử, Ngài có thể kế thừa vương vị của cha mình, nhưng Ngài xuất gia, Ngài buông bỏ ngôi vị đế vương, buông bỏ quyền uy địa vị, buông bỏ tiền tài của cải, buông bỏ vợ con, Ngài chân thật đã buông bỏ rồi, chân thật đã nhìn thấu rồi. Chúng ta thì ngày ngày vẫn đang mong cầu theo đuổi, đầu óc vẫn luôn nghĩ những thứ này, sai rồi! Phật đã làm tấm gương tốt cho chúng ta, khi đó tôi đã nghĩ, Thích-ca Mâu-ni Phật vì sao lại làm như vậy? Đây đều là thị hiện. Khi Ngài còn làm thái tử đi ra ngoài chơi, nhìn thấy nỗi khổ sanh lão bệnh tử của dân gian, Ngài suy nghĩ bản thân mình trong một đời này, người ta hay nói rằng dù "cao quý như thiên tử, giàu có khắp bốn biển" nhưng bạn cũng không có cách nào tránh khỏi việc sanh lão bệnh tử. Đây chính là động cơ để Ngài xuất gia tu đạo, đây là một trong số đó. Tự độ đương nhiên phải độ người, bản thân ta muốn liễu sanh thoát tử, đồng thời cũng phải nghĩ đến việc giúp đỡ hết thảy chúng sanh liễu thoát sanh tử, tâm này chính là "Bồ-đề tâm". Cái tâm này thật vô cùng hiếm có, vô cùng đáng quý. Sau khi xuất gia thì Ngài trải qua đời sống như thế nào? Ba y một bát, ngày ăn một bữa, đêm ngủ gốc cây. Thích-ca Mâu-ni Phật cả đời không



xây dựng đạo tràng, nhưng Ngài tùy duyên, nếu có người lễ thỉnh thì Ngài chấp nhận. Như vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc rất nổi tiếng của Trúc Lâm tinh xá, là lâm viên của thái tử Kỳ-đà và trưởng giả Cấp Cô Độc, không phải là cúng dường cho Thích-ca Mâu-ni Phật, là cho Thích-ca Mâu-ni Phật mượn để ở, lễ thỉnh Ngài đến nơi đó giảng kinh thuyết pháp giáo hóa chúng sanh. Cho nên một đời của Phật là nơi nào có duyên thì Ngài đi đến nơi đó, không có một chút miễn cưỡng nào, duyên hết rồi thì Ngài rời khỏi. Ngài cũng không khác gì so với Khổng Tử chu du liệt quốc. Vào lúc đó Ấn Độ chưa được thống nhất, đều là các nước nhỏ, Phật chu du khắp các nước, tùy duyên giáo hóa chúng sanh một chút cũng không miễn cưỡng. Ngài làm ra tấm gương cho chúng ta xem là tu sửa chính mình, tự mình tu tốt rồi thì mới có thể giáo hóa chúng sanh, đây là Thánh nhân.

Khi tôi giảng kinh cũng thường nói đến, bản thân phải làm được rồi sau đó hãy dạy cho người, hãy nói đến. Sau khi nói ra, bản thân liền chăm chỉ nỗ lực đi làm thì đây là Hiền nhân. Làm trước nói sau là Thánh nhân, nói rồi sau đó mới thật sự làm được là Hiền nhân, còn nói rồi mà không làm được thì đó là gạt người, lừa gạt người khác thì làm sao có thể thành tựu? Lừa gạt người thì sao có thể vãng sanh? Sao lại có đạo lý này chứ? Nhất định phải làm cho được. Nhà Nho Trung Quốc cũng có nói, trong quyển Đại Học nói rằng: "*Từ thiên tử cho đến thứ dân đều lấy tu thân làm gốc*". Nhà Phật thì gọi là tu hành, nhà Nho thì gọi là tu thân, tên gọi không như nhau, nhưng ý nghĩa thì hoàn toàn tương đồng. Nhất định phải từ chính mình thật sự tu, thật sự làm.

Sự tu thân của nhà Nho, trước khi tu thân thì phải chánh tâm, tâm chánh rồi sau đó mới thân tu. Trước khi chánh tâm thì phải thành ý, trước khi thành ý thì phải trí tri, trước khi trí tri thì phải cách vật. Bạn xem việc tu thân phải trải qua nhiều tầng bậc đến như vậy. "Cách vật, trí tri, thành ý, chánh tâm" thì thân của bạn mới có thể tu tốt. Phật

pháp cũng không ngoại lệ, điều mà nhà Nho nói hoàn tương đồng với Phật pháp. Khổng Lão Phu Tử và Thích-ca Mâu-ni Phật chưa từng gặp nhau lần nào, cũng không gửi thư cho nhau, đây chính là câu thường nói "cái thấy của anh hùng thường giống nhau". Từ đâu mà bắt đầu làm? Từ cách vật mà bắt đầu làm. "Vật" là dục vọng, ham muốn vật chất. "Cách" là quyết liệt. Trước tiên bạn phải buông bỏ dục vọng, chỉ cần bạn có dục vọng tồn tại thì tâm của bạn liền bất chánh, thân của bạn sẽ không có cách nào để tu. Cho nên ngày nay số dĩ người niệm Phật nhiều, người vãng sanh ít, vấn đề chính là ở chỗ này. Bạn không buông bỏ tham sân si mạn, ngũ dục lục trần. Bên trong là tham sân si mạn, bên ngoài là ngũ dục lục trần đang dụ hoặc, việc khởi tâm động niệm này trong Kinh Địa Tạng đã nói là "*không gì không phải tội, không gì không phải nghiệp*". Tâm của bạn là tâm luân hồi, nghiệp của bạn là nghiệp tam đồ, tương lai bạn cũng vãng sanh nhưng không phải là thế giới Cực Lạc mà là ba đường ác, ngạ quỷ địa ngục súc sanh, bạn vãng sanh đến nơi này, không phải là đến thế giới Cực Lạc. Đây là việc mà chúng ta không thể không biết. Học Phật thì nhất định phải hiểu biết về Thích-ca Mâu-ni Phật, phải học tập ở Thích-ca Mâu-ni Phật, Ngài đã làm ra tấm gương tốt nhất cho chúng ta xem.

"*Xả gia*", trong kinh Đại Thừa nói có 4 loại nhà. Loại nhà thứ nhất chính là như trong quan niệm chúng ta ngày nay, bạn có đất, bạn có nhà, bạn có vợ con, cái này là nhà của bạn. Việc này hầu hết mọi người đều biết xuất gia là xuất khỏi cái nhà này. Kỳ thực thì cái nhà này không quan trọng. Loại nhà thứ hai thì phiền não là nhà; loại nhà thứ ba thì tam giới là nhà, sáu nẻo luân hồi là nhà; loại thứ tư thì sanh tử là nhà. Nếu bạn có thể thoát ly phiền não, nếu bạn có thể thoát ly sáu cõi, nếu bạn có thể thoát ly sanh tử, vậy thì bạn thật sự đã xuất gia. Vì thế ruộng vườn nhà cửa, gia đình không quan trọng. Bạn xem trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục trong Vãng Sanh Truyện, có

rất nhiều cư sĩ sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc là thượng thượng phẩm vãng sanh, họ đều chưa xuất gia. Kỳ thực thì họ đã xuất gia, tuy rằng họ chưa xuất khỏi cái nhà có vợ con điền sản, nhưng họ đã xuất khỏi nhà phiền não, nhà tam giới họ đã xuất ra rồi, căn nhà sanh tử họ cũng đã xuất ra rồi, sanh đến thế giới Cực Lạc thì họ chứng được quả vị Pháp Thân Bồ-tát. Cho nên cái chữ "gia" này phải làm cho rõ ràng, phải nhận thức cho được minh bạch.

Xuất thì có "thân xuất tâm không xuất", đó chính là thân đã xuất gia, giống với dáng vẻ người xuất gia, nhưng khởi tâm động niệm thì hoàn toàn như người tại gia. Vẫn chưa đoạn phiền não tập khí, trong tâm vẫn là tham sân si mạn, tập khí tật xấu đầy dẫy. Điều này không được, đây là bạn vẫn chưa xuất, tuy dáng vẻ bên ngoài đã xuất rồi, nhưng đây không được tính là xuất. Xuất gia kiểu như vậy thì trước kia lão sư Lý Bình Nam đã nói là phải sanh tử như thế nào thì vẫn phải sanh tử như thế ấy, không thể vãng sanh. Loại thứ hai là "tâm xuất thân không xuất", đây chính là người cư sĩ tại gia chân thật tu hành, họ vẫn chưa xuất khỏi gia đình ở thế gian, nhưng họ đoạn phiền não rồi, phiền não nhẹ trí huệ tăng. Họ đã xuất phiền não gia, họ đã xuất lục đạo gia, họ đã xuất sanh tử gia, đây là người mà chúng ta đáng phải xem trọng, rất đáng được người tôn kính. Loại thứ ba gọi là "thân tâm đều xuất gia", Thích-ca Mâu-ni Phật đã làm ra cái ví dụ này. Tâm xuất thân không xuất thì vào thời đại của đức Phật có cư sĩ Duy-ma làm ra tấm gương, cư sĩ Duy-ma là tâm xuất thân không xuất. Vì vậy khi Phật còn trụ thế thì có hai vị Phật, một vị là Phật xuất gia, một vị là Phật tại gia, việc này mọi người phải nên biết. Bạn xem những đệ tử của Thế Tôn, như Ngài Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên, những vị đại đệ tử này khi gặp cư sĩ Duy-ma thì cũng giống như là gặp Thích-ca Mâu-ni Phật vậy, phải đánh lễ ba lạy nhiễu quanh ba vòng, muốn nghe Ngài chỉ dạy. Không thể nói Ngài là người tại gia, Ngài không phải vậy, Ngài là Phật. Những tướng hảo

tốt đẹp này, Phật năm xưa còn tại thế đã làm ra tấm gương cho chúng ta xem ròi. Phật cách xa chúng ta, thời gian khoảng 3000 năm, nhưng kinh điển đều còn, đều có ghi chép trong kinh điển. Cho nên chúng ta tuyệt đối không được có sự khinh thường đối với người tại gia học Phật, nói không chừng công phu cảnh giới của họ còn cao hơn mình, mình không bằng họ. Nếu ta xem thường họ thì việc đắc tội này là tự mình tạo tội nghiệp, vậy thì sai ròi.

Thế nên trong việc tu hành điều đầu tiên là phải đoạn phiền não. Trong Phật pháp thì gọi là đoạn phiền não, nhà Nho thì gọi là cách vật, "cách vật" chính là đoạn phiền não, phải đem phiền não tập khí của mình xả trừ, buông bỏ, chính là đoạn phiền não chướng. "Trí tri" là phá sở tri chướng. Phật pháp gọi là nhị chướng, bạn có nhị chướng thì bạn nhất định không thể minh tâm kiến tánh, chúng chướng ngại sự khai ngộ của bạn, bạn không có cách nào khai ngộ được. Cho nên trước tiên phải bắt đầu từ việc phá nhị chướng, Đại Tiểu Thừa đều không ngoại lệ. Xả ly chướng ngại ròi thì tâm của bạn thanh tịnh, ý của bạn liền thành, chính là tâm chân thành, tâm chân thành mới hiện tiền. Tâm chân thành là tánh đức, là trong tự tánh vốn sẵn có đầy đủ nhưng chưa lưu xuất ra. Mỗi một người đều có, hết thảy chúng sanh đều có trí huệ đức tướng của Như Lai, nhưng vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc. Kinh Hoa Nghiêm đã nói, chúng ta có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước cho nên tánh đức không thể lưu lộ ra.

Bồ-đề tâm là tánh đức, thể của Bồ-đề tâm chính là chân thành, nhà Nho gọi là thành ý, dụng của Bồ-đề tâm là chánh tâm, dụng cái tâm này cho được "chánh". Đối với chính mình là tu dưỡng đức hạnh, nâng cao linh tánh của chính mình; đối với hết thảy chúng sanh thì đại từ đại bi. Trong Đại Thừa Khởi Tín Luận, các vị cũng đã từng đọc qua, nói rằng Bồ-đề tâm là trực tâm, thâm tâm, đại bi tâm. "Trực tâm" chính là "chí thành tâm", "thâm tâm" là tự thọ dụng, "đại bi" là

tha thọ dụng, đối với chính mình phải thanh tịnh phải bình đẳng. Điều trong kinh luận đã nói, người hiện tại không dễ hiểu, cũng không dễ nói cho họ, cho nên mười mấy năm về trước, khi giảng kinh ở tại Mỹ, tôi đem “Bồ-đề tâm” nói thành năm câu, trên kinh nói ba câu, tôi thì nói năm câu. “Thế” là chân thành, “thâm tâm” thì tôi nói thành ba câu, “thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác” chính là thâm tâm. Nói thâm tâm không dễ hiểu, tôi nói thanh tịnh bình đẳng chánh giác thì mọi người dễ hiểu. Sau cùng là “từ bi”, “từ bi” là tha thọ dụng. Cho nên dùng tâm gì để đối đãi với chính mình? Dùng thanh tịnh bình đẳng chánh giác đối với chính mình, đây chính là chánh tâm. Thành ý chánh tâm thì thân của bạn đã tu rồi, tu thân thì biểu hiện của thân chính là giới luật, giới luật là một cách tự nhiên, một mảy may miễn cưỡng cũng không có. Từ nơi nào mà thực hành giới luật? Từ thập thiện nghiệp, thập thiện nghiệp là tiêu chuẩn của việc tu thân, thân thì không sát sanh, không trộm cắp không dâm dục; khẩu thì không vọng ngữ, không lưỡng thiệt, không ỷ ngữ, không ác khẩu; ý thì không tham không sân không si. Trước tu thân sau mới tề gia, cả nhà bạn hòa thuận, gia hòa vạn sự hưng. Đoàn thể cũng là như vậy, đoàn thể mà trên dưới đều hòa thuận thì đoàn thể này liền hưng vượng, nếu đôi bên còn có ý kiến với nhau, có xung đột với nhau thì đó là tướng suy, không phải là tướng hưng vượng. Tề gia rồi mới trị quốc, trị quốc rồi mới bình thiên hạ. Ngày nay chúng ta nói là thế giới hòa bình, xã hội an định, nhất định phải hiểu đạo lý này, nhất định phải y theo phương pháp này mà tu.

Phật pháp, đặc biệt là Tịnh Tông chúng ta, nguyên tắc chỉ đạo tu học cao nhất của Tịnh Tông là “tịnh nghiệp tam phước”. Chúng tôi thành lập Tịnh Tông Học Hội sớm nhất là ở Mỹ, tôi cũng đã viết một bài duyên khởi, nêu ra cương lĩnh cho việc tu hành của chúng ta. Bao gồm năm khoa mục, không thể quá nhiều, quá nhiều thì nhớ không hết, không có tác dụng, nhất định phải thật đơn giản. Năm khoa

mục này, cái đầu tiên chính là tam phước, tịnh nghiệp tam phước; cái thứ hai là lục hòa, lục hòa kính; cái thứ ba là tam học, giới định tuệ; cái thứ tư là lục độ; cái thứ năm là Phổ Hiền thập nguyện. Chúng ta tu học chính là năm khoa mục này, phải thực hành, phải làm được, bắt đầu làm từ đâu? Từ "tịnh nghiệp tam phước" mà bắt đầu. Phật nói rất rõ ràng, "*Tịnh nghiệp tam phước là tịnh nghiệp chánh nhân của ba đời chư Phật*". Câu nói này rất quan trọng, ba đời là quá khứ hiện tại vị lai, hết thầy người tu hành có thể tu được thành Bồ-tát thành Phật, đều là lấy điều này làm căn bản, nếu không có ba điều này thì bạn không có gốc, gốc đã hỏng rồi, đương nhiên dù bạn vất vả như thế nào, cần cù như thế nào cũng không thu được hiệu quả. Nguyên nhân nằm ở đâu? Gốc đã hỏng rồi, cũng như gốc cây đã mục rỗng, hiện giờ vẫn còn cái khung thôi, không lâu sau sẽ sụp đổ, sẽ chết khô.

Ngày nay tôi học Phật đã học được 54 năm, 26 tuổi bắt đầu học, 54 năm rồi. Năm ngoái tôi đi thăm Va-ti-căng, gặp mặt đức Giáo Hoàng. Hiện tại thì Ngài đã mất rồi, những gì tôi nhìn thấy tại tòa thánh đã khiến tôi sâu sắc cảm nhận được rất nhiều tôn giáo hiện nay trên thế giới đều giống như Phật giáo của chúng ta, đã mất đi cái gốc rồi. Cho nên sau khi trở về tôi liền đặc biệt đẩy mạnh việc cứu lại cái gốc, cách cứu lại cái gốc như thế nào? Đầu tiên bạn phải hiểu được gốc là ở chỗ nào, gốc chính là "tịnh nghiệp tam phước". Điều đầu tiên của "tịnh nghiệp tam phước" là hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp. Chúng ta phải cứu cái gốc này, hai điều đầu tiên của cái gốc này thực tiễn ở Đệ Tử Quy. Các vị suy nghĩ xem có phải Đệ Tử Quy nói về "hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng" hay không? Hai câu sau là "từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp" thì thực tiễn tại Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Trong Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, Phật đã nói rất hay, nhân thiên thiện quả, Thanh Văn Bồ-đề, Duyên Giác Bồ-đề, Vô

Thượng Bồ-đề, hết thảy Phật pháp đều lấy thập thiện làm gốc, thập thiện là nền tảng. Cho nên bạn có thập thiện, bạn có Đệ Tử Quy thì bạn có gốc, bất luận là tu pháp môn gì bạn nhất định sẽ thành tựu. Vì sao vậy? Bạn là sống, bạn có gốc, nếu không có gốc thì cũng giống như hoa mà chúng ta cắm trong bình, rất đẹp nhưng hai ba ngày sau thì sẽ chết khô. Cho nên trong hai năm nay tôi đi đâu cũng đề xướng, may mà vẫn còn có người thật sự muốn học với tôi. Người đầu tiên chính là cư sĩ Dương Thục Phương, thật sự đã làm, làm rất có tâm đắc. Người thứ hai là học trò của cô, thầy Thái Lễ Húc. Hiện tại thầy Thái Lễ Húc cũng có học trò, vậy là thế hệ học trò thứ tư rồi. Họ nói với tôi hiện tại cũng đã có được hơn 20 người rồi, đều là người thật sự làm, vả lại còn giảng rất hay. Tiêu chuẩn của việc giảng hay là phải nói ở trên giảng đài, phải khiến cho người nghe xúc động rơi nước mắt, vậy thì mới thành công, nếu nói mà người ở dưới nghe xong chẳng chút động lòng vậy thì không được, bạn chưa được rồi, bạn chưa đạt, nhất định chính mình phải thật sự làm được. Tâm chân thành mới có thể cảm động được người, không phải lời nói, lời nói có hay, nói đến hoa trời rơi rụng đi nữa cũng vô ích, người ta nghe xong cười cười một chút, sau khi ra khỏi cửa thì quên sạch hết cả, vậy thì có tác dụng gì chứ? Vì vậy nếu nhìn từ chỗ này thì thế giới này vẫn còn có tương lai, tuy là tai nạn rất nhiều nhưng vẫn còn có hy vọng, đây chính là do có những người trẻ tuổi này thật sự phát tâm làm, thật sự có thể y giáo phụng hành, thật là hiếm có. Cho nên hiện tại tôi rất vui mừng, trước giờ vẫn lo lắng không có ai kế thừa, hiện tại xem thấy có nhiều người như vậy, có đến hai mươi mấy người, tôi bất cứ lúc nào cũng có thể vắng sanh thế giới Cực Lạc, tôi không còn lo lắng nữa, cho nên vô cùng hoan hỷ.

Xin khuyên các đồng tu, thế giới ngày nay tai nạn rất nhiều, chư vị đều biết, nếu không có một phương pháp hữu hiệu để đối trị, tôi thường nói, ba năm nay tôi tham gia bốn lần hội nghị hòa bình của

Liên Hiệp Quốc, sau này tôi không tham gia nữa. Tôi đều đã rõ ràng hết, tôi đều thấy hết rồi. Liên Hiệp Quốc theo đuổi công tác hòa bình thế giới, bắt đầu từ năm 1970 đến nay là 35 năm, trong 35 năm qua, các vị hãy suy nghĩ mà xem, sự động loạn, xung đột trong xã hội mỗi năm đều một gia tăng, tai nạn mỗi năm một nghiêm trọng, vậy thì bạn đã làm công tác hòa bình này như thế nào? Chúng ta phải kiểm điểm từ chỗ này. Biết bao chuyên gia học giả đã phát biểu ở hội nghị, nói nghe rất hay. Mùa xuân năm ngoái, tôi tham gia hội nghị tại Nhật Bản, người chủ giảng ở hội nghị là một vị chủ tịch đại biểu cho Liên Hiệp Quốc tại châu Nam Mỹ, phát biểu rất hay, sau khi xuống khỏi bục giảng tôi liền hỏi ông, làm thế để vận dụng thực tiễn được? Ông không nói một câu nào. Sáng ngày hôm sau tôi mời ông ăn cơm, chúng tôi đã nói chuyện hơn một giờ đồng hồ, làm thế nào để áp dụng vào thực tiễn? Đệ Tử Quy chính là một sự áp dụng thực tiễn, Thập Thiện Nghiệp Đạo chính là áp dụng thực tiễn. Cho nên trong mấy lần hội nghị, nhất là hai lần hội nghị sau cùng tôi đã đặc biệt chú trọng đến hai thứ này, nó có thể thật sự giúp đỡ thế giới hóa giải xung đột, thúc đẩy hòa bình an định. Họ cũng rất cảm động, hiện tại thì tôi không tìm họ mà họ tự tìm đến tôi, tổ chức Văn Hóa Khoa Học Giáo Dục (UNESCO) của Liên Hiệp Quốc đến tìm tôi, đây là một việc tốt. Vì thế giới hòa bình, vì hóa giải xung đột, chúng tôi nhất định sẽ tận tâm tận lực hiệp trợ. Liên Hiệp Quốc dẫn đầu để làm, bản thân chúng ta sẽ bớt việc. Liên Hiệp Quốc nói với tôi, thế giới đã định ra 6 loại ngôn ngữ sử dụng chính thức, trong 6 loại ngôn ngữ này có tiếng Hoa, tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Pháp, trụ sở chính ở tại Pháp nên phải có tiếng Pháp, tiếng Nga, và tiếng Ả Rập. Họ yêu cầu tôi đem Đệ Tử Quy và Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo phiên dịch ra thành 6 loại ngôn ngữ này. Tôi nhận lời họ, dịch ra 6 loại văn tự này, tôi hy vọng công việc này có thể hoàn thành trong nửa năm đến một năm để giao cho Liên Hiệp Quốc phổ biến ra toàn thế giới. Trường của Liên Hiệp Quốc trên thế giới,



trường học có quan hệ với họ có đến 8000 ngôi trường, chúng tôi sẽ phổ biến trong những ngôi trường này trên toàn thế giới. Ngoài ra chúng ta còn dùng truyền hình vệ tinh, dùng mạng Internet để tuyên truyền Đệ Tử Quy, tuyên truyền Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Tuy nhiên dựa vào những thứ này vẫn chưa đủ, chúng tôi còn muốn thành lập một lớp học để đi biểu diễn ở khắp nơi, đi làm giảng tọa. Tôi nói với những viên chức của Liên Hiệp Quốc, tôi nói về sau không cần họp nữa, hội họp tốn quá nhiều tiền của công sức, mỗi một đại biểu lên đài phát biểu vài phút, không phải là người phát biểu nội dung chính thì mỗi một người chỉ được 15 phút mà thôi. Bạn xem từ nơi xa xôi đến mà chỉ được phát biểu 15 phút thôi, thời gian hết rồi thì đi xuống, phát biểu nội dung chính cũng không được vượt quá 50 phút. Tôi được xem là người phát biểu nội dung chính, họ chỉ cho tôi nói 50 phút mà thôi, nghe xong rồi thì quên mất, ai mà nhớ được những thứ này. Thật sự là hội mà không nghị, nghị mà không quyết, quyết mà không hành, cho nên thế giới này mỗi ngày một loạn, hòa bình chỉ có thể hy vọng mà không thể có được. Tôi khuyên họ về sau không cần phải họp nữa, mà làm giảng tọa. Ví dụ như làm hội nghị năm ngày, chi bằng chúng ta lên lớp năm ngày, mời 2-3 vị có tu hành có tâm đắc đối với luân lý đạo đức đến đứng lớp cho chúng ta, như vậy chúng ta còn có được lợi ích. Lần này tôi đặc biệt ở tại Học Viện của chúng ta chính là Tịnh Tông Học Viện Úc Châu thử làm một lần tám ngày. Tôi tìm thầy Thái Lễ Húc đến làm chủ giảng Đệ Tử Quy, mỗi ngày 5 giờ đồng hồ, khóa trình này là 40 giờ đồng hồ. Tôi sẽ mời các giáo sư và hiệu trưởng trường đại học bên đó đến bên này để tham quan, để các vị ấy xem thử chúng tôi làm như thế nào. Họ xem xong rất xúc động, người phụ trách bộ phận dạy học khóa trình này của tổ chức UNESCO Liên Hiệp Quốc cũng là một vị chủ tịch, ông đã đến chỗ của chúng tôi để tham quan. Tôi nói nếu các vị có thể tiếp thu phương thức này thì sau này hy

vọng chúng ta sẽ không làm hội nghị nữa, mà làm giảng tọa ngắn hạn.

Chúng ta chăm chỉ học tập, nhất định phải từ bản thân mình mà bắt đầu làm. Bạn không bắt đầu làm từ bản thân mình thì bạn giảng những điều này chắc chắn sẽ không có ai tin, bạn bảo tôi làm mà bạn không làm được, vậy sao tôi có thể nghe bạn chứ? Ở trong gia đình bạn bảo con cái làm mà bạn là cha mẹ lại không làm được, trẻ con ngày nay rất thông minh, nó sẽ nói bạn là người lớn mà đi lừa nó, chúng sẽ không thể nào tiếp nhận. Cho nên khóa trình này chúng tôi đã thúc đẩy mở lớp mười mấy lần ở Trung Quốc. Nam nữ già trẻ các ngành các nghề đều cùng nhau đến học. Vì vậy việc dạy học Đệ Tử Quy của chúng ta không chỉ dành cho học sinh tiểu học, cần cả cha mẹ chúng đến, cần cả thầy cô của chúng đến, cha mẹ và thầy cô có thể phối hợp tốt thì mới có thể dạy tốt trẻ nhỏ. Bạn là cha mẹ mà không chịu làm, làm thầy cô mà không chịu làm, vậy thì khóa trình này nhất định sẽ không có hiệu quả. Thật sự là “từ thiên tử cho đến thứ dân thầy đều lấy tu thân làm gốc”, đây là lý niệm của tôi.

Năm ngoái trong một năm mà tôi đã đi Indonesia 6 lần, đã tiếp xúc với rất nhiều các lãnh đạo ở nơi đó, cũng đã tiếp xúc với tôn giáo ở bên đó. Họ đối với cách nghĩ và cách làm của tôi đều tán đồng. Sau đó bên đó đã thay đổi chính phủ, tổng thống hiện tại vẫn hy vọng tôi đến thăm, tôi sẽ sắp xếp thời gian, tôi hy vọng Indonesia chân thật có thể đem giáo dục của Thánh Hiền áp dụng thực tiễn, đem giáo dục tôn giáo áp dụng thực tiễn thì quốc gia này sẽ rất có tương lai. Vấn đề hiện tại của họ là xã hội động loạn, vấn đề xã hội động loạn thì chỉ có giáo dục mới có thể đối trị, ngoài giáo dục ra không có một phương pháp nào khác. Nhất định phải là giáo dục của Thánh Hiền, giáo dục của tôn giáo sẽ giúp đỡ họ an định xã hội, khiến cho quốc gia của họ có thể hồi phục được sự an bình, kinh tế mậu dịch của họ tự nhiên sẽ tăng trưởng. Vì vậy chúng ta nhất định

phải hiểu, hết thầy phải từ bản thân mình mà làm, bản thân không thật sự làm, vậy thì là giả, đó thật sự gọi là gạt mình gạt người. Gạt mình gạt người còn có thể vãng sanh hay sao? Làm gì có đạo lý như vậy. Không có đạo lý như vậy. Kinh Di Đà nói rất hay, thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là "*chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*", bạn nghĩ xem chúng ta có thiện hay không? Họ đều là bậc thượng thiện, chúng ta là bất thiện mà đi đến bên đó, bản thân cũng rất xấu hổ, bản thân nhìn thấy những người này cũng sẽ rất ngại ngùng. Cho nên trong những năm mình còn sống nhất định phải tự nâng cao mình lên đến thượng thiện.

Việc học tập Đệ Tử Quy thực tại mà nói không phải là một sự việc dễ dàng, nhưng cũng không thể không học, không học thì chúng ta sẽ hết cách cứu. Nhất định phải phát tâm quyết lòng mà học tập. Nghe một lần có được hay không? Không được, nghe mười lần cũng không được. Một lần là 40 giờ đồng hồ. Tôi ở tại Úc Châu cùng với mấy vị đồng tu, chúng tôi đã nghe hết 10 lần, tôi dẫn dắt mọi người, tôi ngồi nghe thì các vị cùng tôi nghe, nếu tôi không nghe thì họ cũng đều không nghe, bạn liền biết được việc này khó biết bao nhiêu. Mười lần thì có tác dụng hay không? Vẫn chưa có tác dụng, tập khí vẫn thường xuyên hiện tiền. Mười lần cũng chưa được, ít nhất phải 30 lần, 30 lần thì thời gian khoảng chừng một năm. Mỗi ngày bạn nghe 4 giờ đồng hồ, 10 lần thì bạn phải nghe 400 giờ, một năm 1200 giờ thì nghe được 30 lần. Thật sự nghe lại, phải thật sự nỗ lực mà làm thì bạn mới có thể thu được hiệu quả, nếu chỉ có nghe mà không chịu làm thì không có tác dụng gì. Khóa trình này, nếu không từ chỗ này mà làm thì chúng ta không thể cứu được chính mình, chúng ta cũng không có cách nào giúp đỡ thế gian này hóa giải xung đột. Thúc đẩy hòa bình an

"*Xả gia khí dục nhi tác Sa-môn*". Sa-môn là tiếng Phạn, là cách thường gọi người tu hành xưa ở Ấn Độ, dịch thành chữ Trung Quốc là "cần tức", siêng tu giới định huệ, diệt trừ tham sân si, Sa-môn chính là ý nghĩa như vậy. Trong thời kỳ đầu của Phật môn, ngay cả những vị Đại sư phiên dịch kinh sách đều vô cùng khiêm tốn xưng mình là Sa-môn. Sa-môn là cách xưng hô rất khiêm tốn, là tôi ngày ngày đang học tập. Học tập chính là siêng tu giới định huệ, diệt trừ tham sân si.

Nền tảng của giới học chính là thập thiện, thập thiện mà chưa có thì nhất định bạn cũng không có giới định, đây là đạo lý nhất định. Cho nên trong "tịnh nghiệp tam phước" thì phước đầu tiên là gốc, là gốc của gốc, có phước thứ nhất thì mới có phước thứ hai. Phước thứ nhất là tầng lầu đầu tiên, phước thứ hai là tầng lầu thứ hai, phước thứ ba là tầng lầu thứ ba, bạn không có tầng dưới thì làm sao bạn có được tầng trên. Phước thứ hai là "thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi", đây là đệ tử của Phật. Phước thứ nhất là phước báo nhân thiên, phước thứ hai là Tiểu Thừa, phước thứ ba là Bồ-tát, là Đại Thừa "phát Bồ-đề tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả". Đây là tổng nguyên tắc chỉ đạo của chúng ta, chúng ta không đi con đường này thì bạn không có con đường nào khác để đi. Ba đời chư Phật đều đi con đường này mà thành tựu, chúng ta không đi con đường này thì đi con đường nào bây giờ? Đây là việc mà chúng ta không thể nào không biết.

Chỉ cần chính mình chịu dụng công, chính mình trước tiên phải trồng cái gốc cho tốt, gốc của gốc là Đệ Tử Quy, làm được Đệ Tử Quy rồi thì Thập Thiện Nghiệp Đạo cũng viên mãn, pháp thế xuất thế gian, bất luận bạn học cái gì bạn cũng đều có thành tựu thù thắng. Không

trồng cái gốc từ chỗ này thì dù bạn có nỗ lực tinh tấn, dù thời gian có lâu dài hơn đi nữa, đến sau cùng cũng vô ích. Thứ nhất là bản thân phải sanh tử như thế nào thì vẫn sẽ sanh tử như thế ấy. Thứ hai là trong pháp thế xuất thế gian, bạn không có thành tựu gì chân thật, cho dù có thành tựu thì cũng như hoa Phù Dung sớm nở tối tàn. Vì sao vậy? Vì không có gốc, không chịu nổi sự khảo nghiệm của thời gian, không chịu nổi sự khảo nghiệm của lịch sử, việc này không thể nào không biết.

Chúng ta lại xem câu kệ tiếp trong kinh này, câu này vô cùng quan trọng. Đây chính là chuyên tu Tịnh Độ, *"phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật"*. Bạn xem trong bộ kinh này, "tam bối" là thượng bối, trung bối và hạ bối đều có câu nói này, *"phát Bồ-đề tâm nhất, hướng chuyên niệm A Di Đà Phật"*. Chúng ta học Phật điều đầu tiên là phải kính Phật, bạn xem trong Phổ Hiền Thập Nguyện thì "lễ kính chư Phật" xếp ở đầu tiên. Lễ kính không phải trên hình thức mà phải trên thực chất, thực chất của lễ kính là gì? Là y giáo phụng hành, chúng ta có lòng tin đối với Phật, có lòng tin đối với giáo huấn của Phật, có lòng tin đối với kinh điển thì bạn mới có thể đạt được lợi ích chân thật, nếu bạn có hoài nghi vậy thì không được. "Bồ-đề tâm" tuy rất khó, nhưng nếu bạn chân thật có thể làm được Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp Đạo rồi thì phát "Bồ-đề tâm" sẽ không khó.

"Bồ-đề tâm" là chân thành, phía trước đã nói qua với các vị rồi. Dục vọng, danh văn lợi dưỡng ngũ dục lục trần tham sân si mạn nếu không đoạn thì tâm của bạn không chân thành, việc này sẽ chướng ngại sự chân thành của bạn. Vì vậy Thích-ca Mâu-ni Phật đã thị hiện cho chúng ta, cả đời không xây đạo tràng, xây đạo tràng thì bạn sẽ có rất nhiều việc để làm. Cổ đức thường nói với chúng ta *"nhiều việc không bằng ít việc, ít việc không bằng không việc gì"*, lại nói với chúng ta, *"biết nhiều việc thì phiền não nhiều, quen nhiều người thì thị phi*

*nhieu*". Khi bạn tiếp xúc với rất nhiều người thì việc thị phi sẽ chất thành đống. Trong thời đại này, nếu bạn chân thật muốn giữ gìn sự "thanh tịnh bình đẳng giác" của mình như tựa đề của kinh này thì bạn nhất định phải biết liả xa thị phi nhân ngã. Vì vậy tôi thường nói với các đồng tu, tôi đại khái đã 40 năm không xem báo chí. Vì sao vậy? Vì đó là ô nhiễm, đó là thị phi. Không xem tạp chí, không xem truyền hình, tôi mỗi ngày khi có thời gian thì tôi đọc kinh Phật, xem những tác phẩm của Tổ sư, cuộc sống của tôi rất tốt, rất tự tại. Vậy bạn mới chân thật có thể giữ gìn được sự thanh tịnh bình đẳng của mình mà không bị ô nhiễm. Hiện tại xã hội này đã bị ô nhiễm nghiêm trọng, nhưng bản thân có thể không tiếp nhận, chúng ta vẫn có cái quyền này, chúng ta có thể không tiếp nhận, phải nên biết đạo lý này. Những việc này ngày trước lão sư Lý đã dạy qua.

Việc học kinh giáo cũng phải một môn thâm nhập thì tâm của bạn sẽ định, định rồi có thể khai trí huệ. Nếu bạn học quá nhiều thứ, học rất tạp thì bạn phân tâm, bạn tăng trưởng phân biệt, tăng trưởng chấp trước, tăng trưởng vọng tưởng, nói một cách khác, bạn không những không khai trí huệ, mà tâm cũng không thanh tịnh, tổn thất này quá lớn. Cho nên bạn nhất định phải hiểu được cách học như thế nào. Người thế gian bất luận dân tộc, tôn giáo nào, bạn đi hỏi xem có ai mà không tham tiền tài, có ai mà không tham danh văn lợi dưỡng, có ai mà không tham hưởng thụ. Đây là gì vậy? Đây là căn tánh hạ liệt, không phải là bốn tánh. Phiền não tập khí này đã được huân tập từ vô lượng kiếp đến nay, không dễ gì đoạn được. Cho nên nếu bạn gặp được thiện tri thức tốt, thật sự chỉ dạy cho bạn, thiện tri thức nhất định là lấy thân làm gương. Chúng ta sanh khởi lòng tin đối với họ, lấy họ làm gương, học tập ở họ, nếu có thể học ở họ 20 - 30 năm thì sẽ được thọ dụng, đối với lão sư sẽ sanh tâm cảm ơn. Nếu đều làm được những giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền, của Phật Bồ-tát ngay trong cuộc sống thường ngày, vậy thì bạn được thọ

dụng rồi. Nếu làm không được, không thể vận dụng thực tiễn, vậy thì sai rồi, chúng ta tuy rằng tu học rất cần cù, nhưng không được thọ dụng. Cũng như đi học vậy, rất cố gắng mà thi cũng chỉ được điểm không, bạn không phải là kiểu như vậy hay sao? Chân thật được thọ dụng thì khi thi sẽ được tròn điểm chứ không phải điểm không. Vì vậy không thể không học giáo huấn của Phật.

Đặc biệt là Thích-ca Mâu-ni Phật đã làm tấm gương cho chúng ta, đạo tràng là do những cư sĩ hộ pháp đi làm. Người học Phật bất luận là tại gia hay xuất gia nếu muốn chân thật có thành tựu trong việc hoằng pháp thì nhất định phải học được “ba điều không quản”: không quản người, không quản việc, không quản tiền. Nếu có thể buông bỏ tất cả thì bạn mới có thể một lòng một dạ mà hạ công phu trên kinh giáo, tâm địa thanh tịnh, bạn mới xem hiểu được kinh văn, bạn mới thấy ra được mỗi câu mỗi chữ có vô lượng nghĩa. Tự mình thể nghiệm thì được thọ dụng, nói cho người khác nghe, người ta có thể cảm động, tâm tâm tương thông, việc gì cũng phải thật làm. Cho nên tôi một đời không có đạo tràng, những năm qua chúng tôi rời khỏi Cư Sĩ Lâm đến Úc Châu, những người năm xưa ở tại Thư Viện là xuất gia với Hàn Quán Trưởng, không phải xuất gia với tôi. Tôi học Ấn Quang Đại sư cả đời tuyệt đối không nhận chúng đệ tử xuất gia, họ là xuất gia với Hàn Quán Trưởng. Sau khi Hàn Quán Trưởng vắng sanh thì những người này cùng đường bí lối, không có nơi để về, tôi không thể nào không chăm lo, đây là nghĩa vụ, cho nên tôi đã xây dựng một đạo tràng ở Úc Châu. Vì sao lại đến Úc Châu? Ở Singapore chúng tôi không có đủ điều kiện để làm, bởi vì nhất định phải là công dân của Singapore thì mới được sở hữu đất đai ở Singapore để xây đạo tràng, không phải công dân Singapore thì không thể sở hữu đất đai ở đó, bạn chỉ có thể mua nhà cao tầng. Ở Singapore giá tiền mua nhà cao tầng quá đắt đỏ, chúng tôi làm gì có nhiều tiền đến như vậy, cho nên không còn cách nào đành phải

đến Úc Châu. Ở Úc Châu thì đất rộng người thưa, bất động sản rất rẻ, rất nhiều đồng học cũng đã đi qua Úc rồi, bạn xem quy mô như vậy mà chúng tôi đã tốn hết bao nhiêu tiền? Khoảng ba triệu đồng tiền Singapore, nếu là ở Singapore với quy mô lớn như của chúng tôi thì dù có tăng thêm 10 lần cũng chưa chắc làm được. Cho nên cho qua bên đó để xây đạo tràng cho họ, hiện tại đạo tràng này tôi cũng giao lại cho họ, không còn quản nữa. Tôi nói tôi đã 80 tuổi rồi còn giao cho tôi quản nữa thì các vị thật không có lương tâm, cho nên hết thầy đều đã giao lại cho họ cả rồi, tôi không quản nữa. Ở Úc Châu quan hệ của tôi với chính phủ, với giới học thuật đều rất tốt, vì thế khi làm việc thì có thể dùng danh nghĩa của tôi, sẽ không có chướng ngại, còn làm được rất nhanh. Việc này thì tôi có thể dùng danh nghĩa để giúp các vị, trên thực tế thì tôi nhất định không quản việc, chúng ta đều phải có cách học như vậy.

Bản thân có nơi cư trú an định, nhưng không nên cho đó là nhà của ta, không phải vậy, đã xả gia ly dục thì bạn làm sao có thể xem cái này thành nhà được chứ? Bạn vừa có nhà thì hỏng rồi, vừa có cái nhà thì thế giới Cực Lạc bạn sẽ đi không được, bạn ở đây đã có nhà rồi, bạn còn có thể đi được hay sao? Bạn đi không được. Phải xem nó như thế nào? Xem nó như là một nơi để tu hành giữ đạo chuẩn bị vãng sanh, chúng ta từ nơi này nhất định phải đạt được thế giới Cực Lạc, vậy thì đúng! Không có nhà thì bạn sẽ không có lòng riêng tư, bạn sẽ chân thật một lòng hướng đạo. Nhưng tôi ngày ngày khuyên như vậy còn họ có chịu nghe hay không là chuyện của họ. Bạn không chịu nghe, tương lai bạn bị đọa xuống địa ngục thì bạn không thể trách tôi, vì tôi đã nói từ sớm rồi, tôi không phải là không dạy bạn, bạn không chịu nghe lời, không chịu làm, vậy thì đọa lạc là chuyện của bạn, không phải là việc của tôi, tôi không có lỗi với mọi người.



Thứ hai là chúng ta phải tin vào nhân quả. Bạn xem điều thứ ba trong tịnh nghiệp tam phước là "*phát Bồ-đề tâm, thâm tín nhân quả*", câu nói này vô cùng quan trọng. Thực hiện việc "thâm tín nhân quả" ở chỗ nào vậy? Thực tiễn ở Liễu Phàm Tứ Huấn, chúng ta không cần chọn thứ gì quá cao sâu, Liễu Phàm Tứ Huấn rất rõ ràng dễ hiểu, các vị cứ học Liễu Phàm Tứ Huấn thì các vị sẽ "thâm tín nhân quả". Đặc biệt phải tin rằng "*miếng ăn giọt nước đều đã được định trước*", bạn phải tin đạo lý này, sau khi rõ ràng được lý thì tâm của bạn liền an. Chúng ta còn cần phan duyên nữa hay không? Không cần nữa, có cần đi kiếm tiền nữa không? Không cần, trong mạng của bạn có thì đến lúc nó sẽ tới, đâu cần phải đi tìm kiếm. Cho nên tôi khuyên đồng tu trong đạo tràng chúng ta tuyệt đối không hóa duyên, tuyệt đối không xin người ta một xu nào, nếu bạn hiểu thì thật sự bạn đã "thâm tín nhân quả", bạn đã tin rồi. Cả đời tôi chưa từng hóa duyên với ai, dù khó khăn đến đâu tôi cũng chưa từng nói người ta giúp đỡ tôi một chút, dù khó khăn hơn vẫn có thể bình an mà sống qua ngày, như vậy thì bạn tự tại biết bao. Hình tượng Phật giáo bị phá hoại chính là việc hóa duyên, chính là đi khắp nơi hỏi xin người ta tiền, đã khiến rất nhiều người không dám học Phật, nên trách nhiệm mà người học Phật gánh vác rất nặng. Đây là sai lầm của chúng ta. Thích-ca Mâu-ni Phật khi còn tại thế, người học Phật rất tự tại thoải mái, đức Phật mỗi ngày để cho người ta cúng dường một bát cơm, một bát cơm không phải chỉ một nhà, nhiều nhà gộp lại mới được một bát. Vậy thì bạn suy nghĩ xem, Phật đối với người như thế nào, Phật xử sự như thế nào, đây là việc mà chúng ta cần phải học tập. Cho nên nhất định không thể hỏi xin tiền người ta, nhất định không thể hóa duyên, nhất định không thể có tiền riêng. Tiền cúng dường là người ta đang trồng phước, chúng ta nhất định phải làm thay cho họ, tiền đến tay này thì đi ra tay kia, như vậy thì được. Bản thân bạn mới thật sự đạt được sự tự tại, bạn đã thật sự buông bỏ được những thứ này, đây là thuộc về "*khí dục*" (lìa bỏ dục).

Không nên xây đạo tràng, thế gian này rất nhiều đạo tràng, nếu bạn chân thật tu dưỡng thân tâm của mình, nếu bạn có đạo đức, có học vấn thì nơi mời bạn đi giảng kinh thuyết pháp sẽ rất nhiều. Hơn 10 năm trước tôi ở Mỹ, có vị đồng tu hỏi tôi, ông hỏi: “Thưa Pháp sư, Ngài có cần xây đạo tràng hay không?” Tôi liền nói với ông: “Nơi nào khác thì tôi không nói, chỉ cần nói tại Trung Quốc Đại Lục mà thôi, Trung Quốc Đại Lục mời tôi đi giảng kinh, các vị thử nghĩ xem, tôi nghĩ không cần nói nhiều, ít nhất cũng có 300 nơi, có lẽ là 300 nơi mời tôi đi giảng kinh, mỗi một nơi tôi chỉ cần đến giảng một tháng, tôi có sống đến 100 tuổi cũng giảng không hết, vậy tôi cần đạo tràng để làm gì?” Làm khách thì tốt, làm chủ không tốt, làm chủ thì mọi việc mọi thứ ở trong nhà bạn đều phải chăm lo, nếu bạn làm khách thì gọi điện thoại không cần trả tiền điện thoại, dùng nước máy cũng không cần phải trả tiền, vậy thì tự tại biết bao. Ngày tháng tốt đẹp đến như vậy sao bạn không sống, tại sao lại tự đi tìm phiền phức cơ chứ? Vậy thì không đúng. Chính phủ Trung Quốc hiện tại cũng đang dần dần hiểu tôi, năm ngoái cục trưởng Diệp là cục trưởng cục tôn giáo của chúng ta tham gia triển lãm Xá-lợi ngón tay Phật tại Hồng Kông. Ông rất bận rộn, chỉ ở một đêm duy nhất tại Hồng Kông, hôm trước đến thì sáng hôm sau đã về rồi, ông hẹn tôi gặp mặt, chỉ có vào thời gian ăn sáng thì có thể gặp. Tôi nói được, vào buổi sáng, tôi đến khách sạn nơi ông ở, cùng ăn sáng với ông. Ông nói với tôi: “Thưa Pháp sư, tư tưởng và lời nói của Ngài tuyệt đối không có vấn đề gì, nhưng do trong nước vẫn có một số người vô phép, đã mượn danh nghĩa của Ngài để làm những việc phi pháp.” Ông nói những việc này Ngài đều không biết, Pháp sư không có liên quan, việc này chính phủ sẽ có cách giải quyết. Tôi hỏi là sự việc gì vậy? Ông nói: “Thứ nhất là sách và băng đĩa của Ngài đang được rất nhiều người sao chép với số lượng lớn mà chưa được sự cho phép của chính phủ, giống như là chưa được phê chuẩn, đây là việc không như pháp. Ngoài ra còn một việc nữa, họ in những thứ

này ra rồi đem đi bán, bán lấy tiền đó là hành vi kinh doanh nhưng họ lại không đóng thuế." Ông nói việc này tôi đều không biết, không rõ, ông nói tôi không cần phải lo những việc này, sự việc này là việc của chính phủ lo. Tôi nói vậy thì tốt quá, tôi nói người Phật tử thì quan trọng nhất là phải tuân giữ pháp luật, bất luận là ở tại quốc gia khu vực nào thì nhất định phải tuân thủ luật pháp quy định ở nơi đó. Nếu làm những việc phạm pháp, cho dù là việc tốt nhưng lại là phạm pháp thì cũng xem như là việc xấu, đều biến thành việc ác, đạo lý này rất sâu, không thể không biết.

Cho nên sau khi đã thâm nhập kinh tạng thì bạn sẽ hiểu, Phật là một người đại thiện đệ nhất của thế gian, mọi người đều công nhận việc này. Đệ tử Phật cũng là người đại thiện của thế gian, người thiện thì làm sao có thể làm việc phạm pháp được? Làm gì có đạo lý như vậy? Thế Tôn rất từ bi, Kinh Phạm Võng đã nói với chúng ta, "*không làm giặc quốc gia, không nói xấu lãnh đạo đất nước*". Ngày trước chúng tôi tại Đài Trung học Phật với lão sư Lý, lão sư thường thường nhắc nhở chúng tôi, tập khí của chúng ta rất nặng, ưa thích phê bình người khác, đây là sai lầm. Đặc biệt là quốc chủ, quốc chủ nghĩa là người lãnh đạo của một đoàn thể, những người lãnh đạo này cũng là phạm phu, phạm phu thì có lúc cũng phạm sai lầm. Ví dụ trong một ngôi nhà, bạn là quốc quân tức là người chủ gia đình. Đoàn thể này của chúng ta cũng như đạo tràng đều có trụ trì phương trượng, đây chính là quốc quân, họ chính là người lãnh đạo của đoàn thể này. Nếu là một huyện thị thì huyện trưởng thị trưởng là vua của một huyện thị. Không được nói xấu lãnh đạo, bạn phải hiểu được cái ý nghĩa này. Ví dụ như một gia đình, trong gia đình con cái đối với cha mẹ đều rất tôn kính, nếu bạn ở trước mặt chúng nói cha mẹ chúng không tốt thế này không được thế kia, nói như vậy thì tâm tôn kính của chúng đối với cha mẹ sẽ không có, gia đình này sẽ sớm xảy ra vấn đề. Việc này nếu bạn không để ý thì bạn đã phá hoại gia đình

của họ, tội lỗi này rất nặng, nhất định không được làm. Bạn muốn giúp đỡ gia đình này hòa thuận, gia hòa thì vạn sự hưng, bạn giúp đỡ họ thì bạn không được phá hoại. Chữ "tặc" này chính là giặc, "không làm giặc quốc gia", không được phá hoại. Lãnh đạo tuy rằng bất thiện, làm không như pháp thì cũng không được nói. Vì sao vậy? Bạn phải nên biết, nếu là đạo tràng của nhà Phật, trong đạo tràng này có biết bao tín chúng, có biết bao tín đồ, nếu bạn tùy tiện hủy báng, tùy tiện phê bình, cho dù họ làm việc không đúng, bạn phê bình họ, tín đồ đối với người chủ trì của đạo tràng sinh ra sự hoài nghi thì đạo tràng này đã bị bạn phá hoại rồi. Việc này trong Giới Kinh chính là phá hòa hợp tăng, tội phá hòa hợp tăng thì đọa địa ngục, đây là việc không nhẫn tâm làm. Cho dù họ có như pháp hay không thì mỗi người đều có nhân quả của mình, bạn hà tất phải xuống địa ngục cùng với họ? Họ xuống địa ngục thì bạn không cần phải đi theo họ, bạn tùy tiện hủy báng họ thì chính là đi cùng với họ rồi. "Bạn đi xuống tôi sẽ đi cùng bạn", người như vậy là kẻ ngốc, là người ngốc, cho nên nhất định không được làm. Bạn không nghe không hỏi là nuôi dưỡng đức hạnh của chính mình. Cho nên Kinh Vô Lượng Thọ đã đem khẩu nghiệp trong tịnh nghiệp xếp thứ nhất. Bạn xem trong kinh nói ba loại tịnh nghiệp, điều đầu tiên là "*khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lỗi người*". Phật đem việc này xếp đầu tiên, tiếp theo là "*khéo giữ thân nghiệp không mất oai nghi; khéo giữ ý nghiệp thanh tịnh vô nhiễm*". Bạn xem Ngài đem khẩu nghiệp xếp ở đầu tiên trong Kinh Vô Lượng Thọ. Chúng ta thông thường đều thấy "thân khẩu ý", thân nghiệp xếp ở đầu tiên, nhưng Ngài lại đem khẩu nghiệp xếp đầu tiên, dụng ý rất sâu, đạo lý này chúng ta không thể không biết. Cho nên nhất định không được làm những việc tổn hại đến xã hội, những việc tổn hại đến gia đình người khác, hay sự việc tổn hại đến đoàn thể, việc tổn hại đến đất nước. Thậm chí ngày nay nói là việc tổn hại đến thế giới thì quyết không thể làm, tội lỗi này rất nặng.

Thứ hai là nhất định không được hủy báng lãnh đạo, bất luận là lãnh đạo gia đình, đoàn thể, công ty xí nghiệp. Trong công ty xí nghiệp công nhân viên rất nhiều, công ty làm thế nào hưng vượng? Nhân viên tôn trọng kính phục đối với ông chủ thì công ty này nhất định sẽ hưng vượng. Nếu nhân viên có ý kiến đối với ông chủ, khinh thường không xem trọng ông chủ thì công ty này nhất định sẽ suy. Cho nên người học Phật chúng ta quan trọng nhất là phải tu dưỡng đức hạnh của chính mình, không được có lỗi lầm. Trong Kinh Anh Lạc, Phật có nói hai câu nói, "*bất lậu quốc thuế, bất phạm quốc chế*" (không trốn thuế, không vi phạm pháp luật), hai câu nói này rất hay, Kinh Anh Lạc hầu hết nói đến giới luật cho Bồ-tát tại gia, chú trọng ở người tại gia. Không trốn thuế, phải tận hết nghĩa vụ đối với đất nước, thứ hai là không làm những việc phạm pháp. "Quốc chế" chính là pháp luật, nhất định không thể làm những việc phạm pháp. Đệ tử Phật chúng ta bất luận tại gia hay xuất gia nếu có thể làm được bốn câu nói này thì có nơi nào mà không hoan nghênh bạn chứ? Hoan nghênh bạn chính là hoan nghênh Phật pháp, tôn trọng bạn chính là tôn trọng Phật pháp, Phật pháp mới có thể hưng vượng được trên thế giới này. Nếu bản thân chúng ta đều phạm bốn câu này thì chúng ta đã diệt Phật pháp ở ngay chỗ này, đã làm chướng ngại Phật pháp ở tại chỗ này, chúng ta chính là tội nhân của Phật pháp. Đạo lý này không thể nào không biết, nó có mối quan hệ trực tiếp với việc "*xả gia khí dục*".

Phạm vi của bốn chữ "*xả gia khí dục*" vô cùng rộng. Sa-môn là thân tâm thanh tịnh một trần không nhiễm, chân thật có thể buông bỏ, buông bỏ thì được đại tự tại. Cho nên để buông bỏ thì bạn không thể không hiểu nhân quả, không hiểu nhân quả thì bạn có nghi hoặc, bạn có lo lắng, muốn buông bỏ nhưng lại không dám. Nếu bạn chân thật hiểu rõ hiểu thông nhân quả thì bạn mới chịu buông xuống, biết buông xả thì mới được đại tự tại. Trong mạng của bạn có

tài phú, bạn đã xả bỏ hết thảy rồi, vậy tiền tài có mất hay không? Không thể nào, vài ngày sau nó lại đến, càng xả thì càng được nhiều. Chỉ người thế gian này không hiểu, họ cho rằng bản thân có tài cán, bản thân có bản lĩnh, nên có thể kiếm được bao nhiêu tiền ở ngoài xã hội, kỳ thực họ đã sai rồi, hoàn toàn sai rồi. Năm kia, trường đại học Griffith Úc Châu khánh thành tòa lầu Học Viện Thương Mại, tòa lầu cao đó vừa mới xây xong, liền cử hành một buổi lễ cắt băng khánh thành, hiệu trưởng mời tôi đến cùng tham dự. Chúng tôi đến để chúc mừng, họ cũng mời một vị giáo sư người Mỹ rất nổi tiếng đến dự, ông đã nghỉ hưu rồi, hiện tại hình như có mười mấy công ty đang mời ông làm cố vấn, ông là một chuyên gia về tài chính mạo hiểm. Trong lễ khánh thành ông lên phát biểu, ông là vị khách mời diễn giảng đặc biệt. Sau khi tôi nghe xong, tôi ngồi cùng với vị hiệu trưởng, tôi nói với vị hiệu trưởng: "Ông giáo sư ấy nói rất hay, nhưng nếu gặp người học trò như tôi thì sẽ gay go." Ông hiệu trưởng hỏi vì sao? Tôi nói tôi không tin. Hiệu trưởng hỏi vì sao không tin, giáo sư đó là một chuyên gia kinh tế kia mà. Tôi nói: "Nhưng ông ấy không có tiền, ông ấy vẫn làm giáo sư, mỗi ngày đều nhận một ít tiền lương để sống, nếu ông biết cách dạy người ta phát tài đến như vậy thì bản thân ông phải nên phát tài, bản thân ông chẳng phát tài thì những lý luận phương pháp mà ông giảng đó tôi đều không dám tin. Vị hiệu trưởng cũng ngăn người ra, sau cùng tôi nói với ông, tôi rất hiểu đạo lý về việc phát tài, tôi mà dạy thì học trò nhất định sẽ phát tài, vị giáo sư đó mà dạy thì không được, ông không phát tài. Hiệu trưởng hỏi tôi, tôi nói việc đó cũng giống như người nông phu trồng trọt, giáo sư biết được phương pháp của việc trồng trọt, hiểu được cách thức của việc trồng trọt, tại vì sao ông ấy không phát tài? Vì ông không có hạt giống, bạn nói đến hoa trời rơi rụng nhưng đến sau cùng bạn vẫn không có cách gì, bạn không có hạt giống mà. Tôi nói tôi biết phương pháp, tôi lại có rất nhiều hạt giống, việc này là thật không giả chút nào. Hạt giống của sự phát tài là gì? Là bố thí tài, thông

minh trí tuệ là quả báo thì bố thí pháp là nhân. Nó có nhân có duyên có quả, cho nên những thứ mà các vị giáo sư dạy trong trường đều là duyên không có nhân, học viên học trường công nghiệp thương mại nhiều như vậy mà được mấy người phát tài? Vì sao vậy? Vì không có nhân.

Số mạng của tôi không có tiền, không bằng một ai, cả đời đều là bần cùng khổ khó, vả lại còn đoản mạng, thọ mạng chỉ có 45 tuổi, còn thua xa tiên sinh Liễu Phàm, tôi không bằng ông Liễu Phàm. Tôi nhờ gặp được Chương Gia Đại sư mới thay đổi lại được. Cho nên tiền tài, thọ mạng, sự thông minh trí tuệ đều được nâng lên. Tiên sinh Liễu Phàm gặp được thiền sư Vân Cốc thì mới biết sửa lỗi đổi mới. Vì vậy số mạng là tự mình tạo ra, tự mình lại có thể thay đổi số mạng. Bạn biết tự mình thay đổi thì tương lai của bạn là vô lượng quang minh, bạn không biết thay đổi vậy thì vô ích, bạn đành phải y theo vận mạng của mình thôi, đành trôi qua đời này. Cho nên nhất định phải thật sự “thâm tín nhân quả”.

Lão sư dạy tôi tu ba loại bố thí: bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy. Ba loại bố thí đều cần đến tiền, tôi làm gì có tiền. Lão sư dạy tôi, nếu tận hết sức bố thí một đồng tiền, bố thí một xu tiền mà bản thân bạn có được thì sự bố thí tài đó của bạn là viên mãn. Điều này khiến tôi nhớ lại trong Liễu Phàm Tứ Huấn có một câu chuyện nhỏ, có một cô gái khi còn nghèo khó đã bố thí hai đồng tiền, về sau cô được làm hoàng hậu. Khi đó vị trụ trì chùa đã làm hồi hướng cho cô, giúp cô tu phước. Đến khi cô được làm hoàng hậu, mang nghìn lượng vàng đến ngôi chùa đó để cúng dường, lão Hòa thượng không thèm để ý đến cô, chỉ bảo một người đồ đệ đi làm hồi hướng cho cô mà thôi. Vì thế cô thấy rất kỳ lạ, cô nói: “Khi tôi còn nhỏ đến ngôi chùa này chỉ cúng dường có hai đồng thôi mà Hòa thượng Ngài đích thân hồi hướng cho tôi.” Lão Hòa thượng liền nói: “Số tiền đó tuy ít nhưng tâm địa của hoàng hậu là chân thành. Chân thành nên có vô

lượng công đức, ta không làm hồi hướng thì có lỗi với người. Bây giờ tuy hoàng hậu bố thí rất nhiều tiền nhưng với tập khí ngạo mạn, hoàng hậu đã không còn tâm cung kính nữa, cho nên đồ đệ của ta làm hồi hướng cho người là được rồi." Đây chính là việc bố thí không quan trọng ở tiền nhiều hay ít, tâm của bạn chân thành, tâm viên mãn thì công đức là viên mãn. Chúng ta hiểu được đạo lý này, không phải người nghèo thì không thể tu phước, người nghèo thường tu đại phước. Họ bố thí một hai đồng, người giàu có thì bố thí mấy chục ngàn mấy trăm ngàn, nhưng cũng không sánh bằng công đức của người nghèo. Thật vậy, không giả chút nào, vậy nên phải học.

Bố thí vô úy thì quả báo là khỏe mạnh sống lâu. Phương pháp thù thắng nhất là ăn chay, không ăn thịt chúng sanh, không kết ác duyên với chúng sanh, đây chính là chân thật bố thí vô úy. Việc này không cần tốn tiền, vì sao không làm chứ? Bạn thật sự sẽ khỏe mạnh sống lâu. Tôi 26 tuổi học Phật, đại khái học Phật được nửa năm thì tôi ăn trường chay. Tôi ăn chay đã 54 năm rồi, nếu không nhờ ăn chay thì thân thể chắc sẽ không khỏe mạnh thế này. Tôi đã đến rất nhiều nơi trên thế giới, việc đầu tiên chính là người ta rất ngưỡng mộ sức khỏe của tôi, hỏi tôi cách giữ gìn sức khỏe như thế nào, tôi liền nói với họ: "Ăn chay một cách rất đơn giản, vả lại ăn rất ít, nhất định không ăn vặt, tâm địa thanh tịnh từ bi, vĩnh viễn ghi nhớ chỗ tốt của người, không nên nhớ chỗ không tốt của người." Tâm của chúng ta phải giống như cái gì? Phải trong suốt giống như chiếc bình thủy tinh, bên trong phải chứa những thứ tốt đẹp, không nên chứa rác rưởi. Một chút điều không tốt của người khác, ta chất chứa ở trong lòng thì không phải là chứa rác hay sao? Tâm của bạn trở thành thùng rác của mọi người rồi, vậy thì bạn có gì tốt chứ? Chỉ nhớ chỗ tốt đẹp của người khác, quyết không nhớ lỗi lầm của người, việc này rất quan trọng.



Trong số các vị tôi nghe nói hôm nay có không ít người đến từ Trung Quốc Đại Lục. Các đồng bào Đại Lục phải ghi nhớ, ở Đại Lục đích thực như cục trưởng Diệp đã nói, có người lấy danh nghĩa của tôi đi khắp nơi để gạt tiền, các vị phải cẩn thận. Đặc biệt là việc hóa duyên, các vị phải nên nhớ tôi cả đời chưa từng hoá duyên, người nào lấy danh nghĩa của tôi đi hoá duyên thì đó đều là lừa gạt, tuyệt đối không có sự việc như vậy. Cho nên phải nên biết, cả đời tôi không xây chùa, cả đời không hóa duyên, cả đời không hỏi xin ai một xu tiền nào, hy vọng các vị phải nên lưu ý, không nên lơ là mà bị người khác lừa gạt. Cả đời tôi chính là giảng kinh dạy học, việc khác thì tôi không nghe không hỏi. Mấy năm qua đi lại các nơi trên thế giới, thực sự là xã hội động loạn quá nghiêm trọng, nếu không có duyên phần như vậy thì chúng tôi cũng không đi phan duyên, tôi sẽ không đi tìm việc như vậy. Nhiều việc không bằng ít việc, ít việc không bằng không việc gì. Họ đến tìm tôi vậy chính là duyên đã chín muồi, nếu chúng tôi không chăm chỉ đi làm thì chúng tôi có lỗi với họ, bởi vì họ đến tìm tôi không phải tôi đi tìm họ. Tôi bước ra thế giới, ban đầu là trường học đến tìm tôi, sau khi sự kiện 11/9 xảy ra, trường đại học Queensland có một trung tâm nghiên cứu hòa bình, vị hiệu trưởng nghe nói trước kia tôi đã đoàn kết chín tôn giáo lớn ở Singapore. Không biết họ làm sao mà biết được tin tức này. Chín tôn giáo đều không như nhau, vậy làm sao có thể đoàn kết lại được? Cho nên họ đã đến tìm tôi, muốn tôi đóng góp một chút ý kiến cho trung tâm hòa bình của họ. Sau sự kiện 11/9, mười mấy vị giáo sư của họ bên ấy cùng nhau nghiên cứu, chiến tranh lạnh và chiến tranh nóng đều không thể hóa giải vấn đề, cần phải nghĩ ra một phương pháp nào đó để hóa giải xung đột. Dùng phương pháp hòa bình, chúng ta từ bỏ vũ lực, đây là một cách nghĩ rất tốt, cho nên họ mời tôi đi, tôi liền đến trường học để dự buổi tọa đàm với các giáo sư. Trước tiên tôi lắng nghe báo cáo của họ, mới biết được trung tâm này của họ, trên thế giới tổng cộng chỉ có 8 ngôi trường là có trung tâm chuyên

ngiên cứu hóa giải xung đột thúc đẩy hòa bình. Tôi nghe xong vô cùng hoan hỷ, sau 50 phút báo cáo xong, họ mời tôi lên phát biểu. Trước tiên tôi nói với họ: "Vấn đề của các vị đó là chưa tìm ra được cốt lõi của sự xung đột, cho nên các vị không thể nào hóa giải xung đột."

Cốt lõi của sự xung đột là gì? Tôi nói với họ, cốt lõi của xung đột là gia đình. Bạn xem xã hội ngày nay, vợ chồng bất hòa, cha con bất hòa, anh em bất hòa, họ bước ra xã hội thì làm sao họ có thể hòa được chứ? Mấu chốt là ở đây. Tôi nói đây vẫn không phải là cái nhân thật sự, nhân thật sự thì vẫn phải thâm nhập thêm một tầng. Chánh nhân là cái gì? Chánh nhân là bản tánh xung đột với tập tánh. Trong Tam Tự Kinh câu đầu tiên là "*nhân chi sơ, tánh bản thiện*", bản tánh của bạn vốn thiện, hiện tại phiền não tập khí của bạn rất nhiều cho nên tự tánh của bạn và phiền não tập khí là tập tánh, tập tánh và bản tánh của bạn xảy ra sự xung đột. Việc này không phải ở bên ngoài mà là bên trong, đây mới thật sự là nguyên nhân. Nói tập tánh, nói bản tánh thì rất khó hiểu, cho nên tôi có một phương pháp ứng biến linh hoạt, tôi nói đó là tự lợi xung đột với lợi tha, như vậy thì họ sẽ dễ hiểu. Bất kỳ sự việc gì bày ra ở trước mắt thì trước tiên bạn đều nghĩ đến lợi ích của bản thân mình, như vậy nhất định sẽ có xung đột với người khác. Nếu chúng ta có thể đổi ngược lại, khởi tâm động niệm đều có thể suy nghĩ cho người khác thì xung đột liền được hóa giải. Nếu niệm niệm đều là lợi ích của chúng ta, lợi ích của đất nước ta, vậy đương nhiên sẽ xảy ra xung đột với đất nước của người khác. Nếu niệm niệm đều vì lợi ích đất nước người khác, lợi ích cho thế giới thì xung đột tự nhiên sẽ không còn nữa, liền được hóa giải. Họ nghe xong thấy rất có đạo lý cho nên sau đó lại đến tìm tôi lần nữa, tôi cùng họ đã tọa đàm hai lần. Trường học của họ mời tôi đến làm giáo sư, từ đó đã tạo ra mối quan hệ với trường học, sau này khi có những hội nghị như vậy trên quốc tế, tôi làm đại biểu cho

trường để đi tham dự. Họ không mời người xuất gia, không mời nhân sĩ tôn giáo, đều là mời trường học, trường học thì có những vị giáo sư chuyên gia làm đại biểu để tham gia hội nghị. Thế nên quan niệm này vô cùng quan trọng, phải đem nó đổi trở lại, mọi thứ đều vì người khác mà suy nghĩ, không nên vì mình. Vốn dĩ là không có xung đột mà, làm gì có xung đột chứ? Khởi nguồn của xung đột nguyên nhân chính là ở chỗ này, chính là vọng tưởng phân biệt chấp trước. Kinh Phật thường nói, buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước thì bạn sẽ không còn xung đột. Vì vậy những đạo lý này chúng ta phải hiểu, chúng ta phải áp dụng thực tiễn, bắt đầu làm từ chính bản thân mình.

Tôi tham gia rất nhiều hội nghị, mọi người đều rất hoan hỷ tôi, cảm thấy nét mặt tôi luôn tươi cười, vẻ tươi vui này không phải là giả tạo, là từ trong nội tâm mà phát xuất ra, thường sanh tâm hoan hỷ. Vì sao vậy? Trong tâm không có mâu thuẫn, không có phiền não thì bạn rất vui vẻ. Trong Luận Ngữ nói "*học rồi thường luyện tập, chẳng phải vui lắm sao?*", cái vui đó là từ trong nội tâm mà phát xuất ra, không phải là tác động từ bên ngoài. Trong nhà Phật thì gọi là pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Loại vui sướng này là tánh đức, là từ trong tự tánh mà lưu lộ ra. Trong tự tánh của bạn nếu có phiền não, nếu có vọng tưởng phân biệt chấp trước thì sẽ làm chướng ngại, niềm vui sướng này của bạn sẽ không thể sanh khởi. Có đồng tu đến hỏi tôi, họ nói họ rất muốn hoan hỷ, cũng muốn hoan hỷ giống như tôi vậy, nhưng sao họ không hoan hỷ được. Chúng ta phải thật sự yêu thương hết thảy chúng sanh. Năm ngoái tôi đã viết một bức đối liên, "*yêu thương trùm pháp giới, thiện ý khắp nhân gian*", họ xem thấy đều rất hoan hỷ, họ nói tâm yêu thương đó họ phát không nổi, họ rất muốn yêu thương người khác nhưng phát không ra được. Họ vừa nói như vậy thì đối với tôi cũng là một sự khả thị. Tôi nói: "Đúng, người xưa đã hiểu được đạo lý này, tâm yêu

thương có một điểm bắt đầu, bạn tìm cho được điểm khởi nguồn này rồi thì từ điểm này mà đem tâm yêu thương từ trong tự tánh dẫn phát ra." Điểm khởi nguồn này là gì? Câu đầu tiên trong giáo dục luân lý là "*phụ tử hữu thân*", đó chính là khởi nguồn của tâm thương yêu và thiện ý.

Trưa hôm nay có đồng tu mời tôi ăn cơm tại quán Linh Chi, khi tôi đang ngồi thì ông dắt đứa cháu tới, ôm nó ở trong lòng, đứa bé hơn 4 tháng tuổi, nó nhìn thấy mỗi một người đều hoan hỷ, đó chính là điểm khởi nguồn của tâm yêu thương, không có bất kỳ điều kiện gì. Bạn xem đứa trẻ nhìn thấy bất kỳ ai cũng đều hoan hỷ, nó đều yêu thương, ai bế nó nó cũng không cự tuyệt, nó đều không khóc hay khó chịu, người nào cũng yêu thích nó, đây là điểm gốc, là tình thân cha con. Giáo dục truyền thống hiệu quả là ở chỗ tình thân ái này, nếu giữ gìn cả đời không hề thay đổi loại yêu thương thân ái này thì giáo dục thành công.

Yêu thương không có bất kỳ điều kiện nào, đây chính là tánh đức, trong tự tánh của bạn vốn dĩ chính là như vậy. Bạn có phiền não tập khí thì bạn đã quên mất tánh đức của chính mình. Hiện tại chính là làm sao để khôi phục tánh đức của chính mình? Bạn từ chỗ này mà xem, tỉ mỉ mà quan sát giáo dục luân lý, đây là điểm nguyên thủy nhất, từ cái điểm này mà phát dương quang đại. Con cái yêu thương cha mẹ, cha mẹ yêu thương con cái, sau đó mở rộng ra yêu thương cả gia đình, yêu thương anh em, yêu thương dân tộc, yêu thương bạn bè thân thuộc bà con lối xóm, dần dần mở rộng ra là yêu thương hết thảy mọi người. Trong Đệ Tử Quy nói "*phàm là người, đều yêu thương*" thì bạn có thể yêu thương tất cả chúng sanh rồi. Cho nên bạn nắm bắt cái điểm gốc này thì được rồi. Nhưng khi bạn còn nhỏ không có ai dạy bạn tốt, đến nay thì bạn đã mê lạc quá lâu rồi, giảng cho bạn nghe bạn cũng rất khó hồi phục lại được. Cho nên giáo dục thời xưa rất đáng quý, trong nền giáo dục đó không có sự

mâu thuẫn, không có sự xung đột. Giáo dục luân lý chính là thực hành Đệ Tử Quy, ngàn kinh vạn luận hết thảy đều phải áp dụng thực tiễn, không thực tiễn thì trở thành huyền học, có học mà không có dùng, bạn không sử dụng được, như vậy thì không có ý nghĩa gì. Những thứ học được nhất định cần phải áp dụng vào trong thực tiễn, trở thành cuộc sống của chính mình thì chúng ta mới thật sự được thọ dụng. Tâm hoan hỷ này trong ngàn ngữ cũng thường hay nói đến: “Người gặp chuyện vui thì tinh thần sáng khoái”. Tín tâm, hoan hỷ tâm là nguồn gốc khỏe mạnh hạnh phúc vui vẻ của con người, bạn phải biết cái đạo lý này. Có bệnh thì có cần tìm bác sĩ hay không? Nói lời thành thật, ngày trước thì có thể tìm bác sĩ, hiện tại thì không được tìm bác sĩ, bạn không có bệnh thì họ trị cho bạn có bệnh, bạn có bệnh thì họ trị cho bạn chết. Thuốc hiện tại cũng không thể uống, là thuốc giả, không phải thuốc thật.

Cuối năm ngoái, tôi theo đoàn tôn giáo viếng thăm Indonesia và Trung Quốc. Lúc đó là mùa đông, miền bắc rất lạnh, đặc biệt là ở Bồng Lai tiên đảo, gió biển rất lớn, tôi bị một chút lạnh, bị một chút phong hàn. Sau khi về lại Úc tôi còn giảng kinh được một tuần lễ, đến tuần thứ hai thì không chịu nổi, sức khỏe không còn ổn nữa. Tôi đã nghỉ ngơi hết bốn tuần thì mới hồi phục trở lại, tôi không đi khám bác sĩ, không uống thuốc, tôi dùng phương pháp gì vậy? Dùng ý niệm. Chính là dùng tâm thiện niệm thiện mà điều dưỡng thân thể của mình. Ý niệm của chúng ta sẽ ảnh hưởng đến toàn bộ tất cả tế bào trên thân thể của chúng ta. Tiến sĩ Giang Bồn Thăng của Nhật Bản đã làm một thí nghiệm đối với nước để chứng minh rất hay. Tâm của chúng ta lương thiện, tâm của chúng ta hoan hỷ thì mỗi một tế bào trên thân thể của chúng ta đều sẽ hồi phục lại bình thường, bình thường thì khỏe mạnh. Cho nên con người vạn phần không nên nổi giận, khi nổi giận thì toàn bộ tế bào của bạn sẽ biến dạng, đó là nguồn gốc của một số bệnh tật. Người thường xuyên nổi giận thì

sức khỏe của người này nhất định không tốt, nhất định sẽ có bệnh, việc này chúng ta thường gọi là hay nổi cáu, tính tình hay nóng nảy, đây nhất định không phải là việc tốt. Phải nên tâm bình khí hòa, người đọc sách xưa thường nói "*học vấn thâm thời ý khí bình*" (người học vấn cao sâu thì tính tình điềm đạm), sẽ không bị ảnh hưởng bởi hoàn cảnh bên ngoài. Bạn tán thán tôi thì tôi cười cười với bạn, nhưng không phải thật sự có tâm hoan hỷ, hoan hỷ cũng không được, tế bào của bạn cũng sẽ biến dạng. Người ta hủy báng bạn thì bạn tuyệt đối không được nổi giận, phải dùng tâm bình thường mà đối đãi. Tâm bình thường là đạo, tâm bình thường là khỏe mạnh nhất, cho nên đây là bình đẳng. "Thường" nghĩa là giữ gìn sự thanh tịnh bình đẳng thì khỏe mạnh nhất, phải nên hiểu đạo lý này.

Ăn mặc ngủ nghỉ, ăn chay càng đơn giản càng tốt. Đối với những động vật nhỏ cũng không được giết hại. Ruồi muỗi kiến gián đều thông hiểu lòng người, bạn nói chuyện trao đổi ý kiến với chúng chúng đều hiểu. Khi con muỗi đến đốt bạn, bạn bố thí cho nó một bữa thì được rồi, nó cũng chỉ muốn ăn một bữa mà thôi. Bạn hãy cúng dường nó, khi cúng dường cho chúng thì cũng có thể ra điều kiện. Muỗi cắn thì sẽ đau, sẽ ngứa, "muỗi có thể cắn nhưng không được để tôi đau, tôi không muốn ngứa", chúng sẽ nghe lời, sẽ hợp tác với bạn. Nếu đốt ở trên mặt thì rất khó coi phải không? Không được cắn trên mặt, còn trên người trên tay chân đều có thể, chúng hết thảy sẽ nghe lời, rất dễ thương. Cho nên đối với những động vật nhỏ này, bạn dùng thành tâm thành ý, bạn xem chúng như Bồ-tát, những động vật nhỏ như Bồ-tát kiến, Bồ-tát ruồi, Bồ-tát muỗi đều biết nghe lời, chúng ta hợp tác quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Có một vị cư sĩ, khi ông mệt mỏi quá, ông nói: "Hôm nay không được rồi, hôm nay tôi mệt quá, các vị không thể đốt tôi được, các vị nên đi đi, hãy để tôi dưỡng vài ngày rồi tôi lại cúng dường các vị." Những con muỗi đó thật sự đi hết, liền không đốt ông nữa. Không những động

vật, mà cây cối hoa cỏ cũng hiểu được lòng người. “Yêu thương trùm pháp giới, thiện ý khắp nhân gian”, cũng phải bao trùm cả những động thực vật này.

Trong Phật pháp, đặc biệt là Kinh Hoa Nghiêm đã nói rất rõ ràng, cả vũ trụ này là một cơ thể, cũng tức là nói hết thảy vạn vật đều là sống, đều không phải chết, ngay cả đất cát sỏi đá đều sống. Vì sao vậy? Vì đối với khởi tâm động niệm của chúng ta, chúng đều có cảm ứng, ý niệm ta thiện thì chúng phản ứng là thiện, ý niệm ta ác thì chúng phản ứng là ác. Cho nên nếu bạn muốn thân thể khỏe mạnh thì bạn nhất định từ nay trở đi không được nổi giận. Bất luận là đối với người, với vật, với việc đều hoan hỷ, vậy thì bạn nhất định sẽ khỏe mạnh sống lâu, nhất định không cần phải đi tìm bác sĩ, đây là một việc rất chân thật.

Hơn 50 năm trở lại đây, cả đời tôi không sanh bệnh, bệnh viện không hề có bệnh án của tôi. Tôi cũng nhất định không đến bệnh viện, có bệnh tôi cũng không tìm đến bác sĩ, đều tự mình trị liệu, tự mình hồi phục lại năng lực của các cơ quan, các tế bào. Tự mình thật sự làm chủ được chính mình thì bạn mới vui sướng. Những lý luận phương pháp này đều nằm ở trong kinh Đại Thừa, học rồi thì phải biết dùng, học được rồi tôi liền thấy rất vui vẻ.

Các vị Pháp sư, các vị đồng học, mời mở quyển kinh ra, Khoa Hội trang 49 hàng thứ 3, chúng ta hãy đọc kinh văn một lần.

***"Kỳ thượng bồi giả, xả gia khí dục, nhi tác Sa-môn, phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, tu chư công đức, nguyện sanh bỉ quốc"***.

"Xả gia khí dục" câu nói này ngày hôm qua tuy đã nói rất nhiều với các vị, nhưng ý nghĩa bên trong vô cùng sâu rộng. Vì sao người niệm Phật nhiều mà người thật sự vãng sanh lại rất ít? Chân tướng sự thật này chúng ta không thể không biết. Nếu bạn không muốn vãng sanh ngay trong đời này thì không có gì để nói, bạn có hiểu hay không không sao cả. Nhưng nếu thật sự muốn trong đời này được vãng sanh vậy thì điều này rất quan trọng, hai phẩm kinh này quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

"Xả" là phải buông bỏ hết thảy, trong Đại Thừa giáo Phật nói với chúng ta, trong Kinh Hoa Nghiêm Phật nói với Bồ Tát, vọng tưởng phân biệt chấp trước là ba loại phiền não nghiêm trọng. Phật dạy chúng ta, lục đạo luân hồi từ đâu mà có? Tâm thanh tịnh trong tự tánh không có những thứ này, chúng ta không thể không biết, tâm thanh tịnh trong tự tánh là chân tâm, mỗi một người đều có chân tâm. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm cũng giống như cảnh mộng mà Vĩnh Gia Đại sư đã nói, *"trong mộng rõ ràng có sáu cõi"*. Không những sáu cõi là cảnh mộng, mà mười pháp giới cũng là cảnh mộng. Nếu nói là chân thật thì nhất chân pháp giới là chân thật, "nhất" chính là nhất tâm, chính là "nhất hướng" mà trong kinh đã nói. Nhất hướng và nhất chân, danh từ không như nhau nhưng ý nghĩa thì giống nhau. Vì vậy công phu niệm Phật ở chỗ nào? Kinh A



Di Đà nói rất hay, rất đơn giản: "*nhất tâm bất loạn*". Người niệm Phật chúng ta công phu niệm Phật ở nhất tâm bất loạn. Các vị nghĩ thử xem, nếu không thể buông xả thì bạn làm sao có thể được nhất tâm? Thật sự là không dễ gì đạt được nhất tâm.

Chúng ta từ trong kinh giáo hiểu được y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới là duyên khởi tánh không. Nó từ đâu đến? Làm sao mà có? Trong Phật pháp gọi là duyên khởi. Nếu nói chân tướng với bạn, Kinh Bát Nhã gọi là "*chư pháp thực tướng*", thực là chân thực, là chân tướng của mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Kinh Kim Cang thì gọi là thực tướng. Tâm Kinh nói càng đơn giản hơn, Kinh Kim Cang là cương lĩnh của 600 quyển Kinh Bát Nhã, Tâm Kinh là cương yếu của Kinh Kim Cang, chúng ta đem nó tổng kết lại thành một câu, đó chính là "*nhất thiết pháp*". "*Nhất thiết pháp*" chính là chỉ y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới, bao gồm cả thân tâm thế giới của chúng ta là "*vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc*" (không thể sở hữu, thấy đều là không, không thể đạt được). Chân tướng sự thật này nằm ngay trước mắt, người giác ngộ họ nhận thức được, người mê hoặc thì đang nằm mộng, trong giấc mộng họ không biết bản thân mình đang nằm mộng. Cổ Đại đức dạy hàng sơ học, cho nên mới học thì chúng ta không được lơ là, sơ học là căn bản. Ngày nay chúng ta học Phật đã lơ là đi căn bản, không cắm gốc từ căn bản, cho nên chúng ta bất luận là nghe kinh được bao nhiêu năm, niệm Phật được bao nhiêu năm, công phu vẫn không đắc lực. Những thứ này thật sự là như Kinh Vô Lượng Thọ nói "*tiên nhân vô tri, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ, giả thù vô quái dã*", không có ai dạy bạn, bạn không gặp được thiện tri thức chân thật.

Hôm qua tôi đã báo cáo với các vị, tôi học Phật xem như cũng rất may mắn, gặp được vị thầy tốt, thầy tốt cả đời không phải chỉ dạy có một mình tôi, người mà các Ngài đã dạy rất nhiều. Trong số nhiều học trò như vậy, người nào chịu nghe lời thì sẽ được lợi ích, người

không nghe lời thì cũng đành hết cách. Sau khi tôi đã học thành rồi thì đi hoằng pháp ở nước ngoài, vào lúc đó đa số thời gian là ở Mỹ, ở Canada, mỗi năm chỉ trở về Đài Loan 1-2 lần. Trở về thì nhất định đều đi gặp lão sư, báo cáo với lão sư về quá trình hoằng pháp, thỉnh lão sư chỉ đạo. Tôi cảm thấy cô đơn vô cùng, hy vọng lão sư đào tạo thêm vài người nữa, để chúng tôi có thêm đồng học hỗ trợ cho nhau, đối với công việc hoằng pháp lợi sanh sẽ thuận lợi hơn. Lão sư cũng gật đầu, tôi đã nói qua rất nhiều lần, sau cùng lão sư đành lên tiếng, Ngài nói: "Không phải ta không dạy, ông hãy tìm học trò cho ta đi". Sau khi Ngài nói câu này xong về sau tôi không còn dám nói nữa, tôi đi đâu để tìm học trò bây giờ? Tìm một người học trò biết phục tùng 100% thì tìm không ra. Đối với lời của lão sư không được có hoài nghi, không giảm bớt chút nào, y giáo phụng hành mà làm, học trò như vậy thật sự tôi tìm không được. Từ đó về sau tôi không nói thêm lần nào nữa, tôi biết được là khó vô cùng. Ngày nay người theo cạnh tôi rất nhiều, có người theo 20-30 năm rồi, đối với những lời mà tôi nói họ có lý giải được 100% hay không, có tin tưởng 100% để làm hay không? Nói cho các vị biết, một người cũng không có. Dạy họ buông bỏ mà họ vẫn cứ không buông bỏ.

Trong cuộc sống thường ngày, Phật dạy chúng ta buông bỏ hết thảy chấp trước thì công phu niệm Phật của bạn sẽ đắc lực. Hiện nay bạn niệm Phật vì sao không được đắc lực? Bạn có chấp trước. Người có chấp trước thì sẽ rất khó thoát ly lục đạo luân hồi. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm chính là từ trong vọng tưởng phân biệt chấp trước mà biến hiện ra. Nếu bạn không không chấp trước đối với hết thảy pháp, đã đoạn trừ ý niệm chấp trước thì lục đạo cũng không còn nữa, bạn đã siêu vượt lục đạo rồi. Cho nên chúng ta đối với hết thảy người, hết thảy việc, hết thảy vật đều không được chấp trước thì chúng ta niệm Phật mới có thể được công phu thành phẩm, mới có thể được nhất tâm bất loạn.

Công phu sự nhất tâm bất loạn còn cạn, không phải sâu lắm, nhưng đã nắm chắc phần vãng sanh, sanh Phạm Thánh Đồng Cư Độ. Nếu tiến thêm một bước, có thể đoạn trừ được phân biệt, vậy thì bạn sẽ sanh đến Phương Tiện Hữu Dư Độ. Nếu lại đoạn được 1-2 phẩm vọng tưởng thì bạn sẽ vãng sanh Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Vọng tưởng là gì? Là khởi tâm động niệm, đây là khó đoạn nhất, đây gọi là vô minh phiền não. Sáu căn của bạn khi tiếp xúc với cảnh giới sáu trần thì bạn khởi tâm động niệm, việc này không dễ đoạn, từ khởi tâm động niệm thì sanh phân biệt, từ phân biệt lại sanh ra chấp trước. Chấp trước là phiền não quan trọng nhất, phiền não thô nhất, thô nặng. Công phu niệm Phật không cần hỏi ai mà hỏi chính mình, vọng tưởng phân biệt chấp trước của ta có phải là mỗi năm một ít hơn hay không? Vọng tưởng phân biệt chấp trước của bạn mỗi năm một hạt đi thì bạn có tiến bộ. Nếu chấp trước năm nay so với năm trước vẫn như vậy, thậm chí còn tăng nặng hơn năm trước, vậy thì hết cách rồi, chỉ có thể kết thiện duyên với A Di Đà Phật, chỉ trồng một hạt giống Kim Cang trong A-lại-da thức mà thôi, trong đời này hạt giống ấy không thể chín muồi. Việc này nhất định phải nên hiểu, điều này nói rõ cho chúng ta vì sao niệm Phật không thể được nhất tâm, vì sao không thể được công phu thành phẩm.

Công phu thành phẩm là giai đoạn đầu tiên của nhất tâm bất loạn. Nếu chúng ta đem nhất tâm bất loạn chia thành ba phẩm thì thượng phẩm là lý nhất tâm bất loạn, trung phẩm là sự nhất tâm bất loạn, hạ phẩm chính là công phu thành phẩm. Thế nào gọi là công phu thành phẩm? Khởi tâm động niệm đều là A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra tuyệt đối không khởi vọng niệm nào khác, đây gọi là công phu thành phẩm. Không phải là khi không niệm Phật thì chúng ta nghĩ tưởng lung tung, một mặt niệm Phật một mặt lại nghĩ tưởng lung tung, bạn có thể được nhất tâm bất loạn, có thể được công phu

thành phiền được sao? Chính như người xưa đã nói: “Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, đầu mồm rát họng cũng uổng công”, ngày ngày muốn vãng sanh thì đó là vọng tưởng. Bạn thật sự có thể vãng sanh không? Không đủ điều kiện cho việc vãng sanh. Trong những điều kiện thì quan trọng nhất chính là hai câu nói sau, các vị xem thượng bối, trung bối, hạ bối cũng đều có hai câu “*phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”. “Nhất” nghĩa là một phương hướng. Hiện tại ở thế gian này phương hướng của chúng ta quá nhiều, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần đều là phương hướng của chúng ta. Bạn làm thế nào có thể xả bỏ hết thảy các phương hướng khác, chuyên theo phương hướng niệm Phật thì bạn mới có thể đi được thông. Nếu bạn chuyên tâm vào một phương hướng này thì nhất định phải buông xả những phương hướng khác.

Trong Phật pháp, tôi nghĩ rất nhiều đồng học đều đã nghe qua lời cổ Đức thường nói “bát phong xuy bất động” (tám gió thổi chẳng động). Nếu dùng lời hiện tại mà nói thì “bát phong xuy bất động” là không bị ảnh hưởng bởi hoàn cảnh bên ngoài, công phu của bạn mới được gọi là thành phiền. Thuận cảnh thiện duyên, Phật pháp nói “cảnh” chính là hoàn cảnh vật chất, là hoàn cảnh bên ngoài; nói “duyên” là hoàn cảnh nhân sự. Hoàn cảnh cuộc sống của chúng ta rất tốt, những người sống chung quen biết với chúng ta đều là người tốt, đều là người thiện, bạn do đây mà sanh tâm hoan hỷ, sanh tâm tham luyến thì bạn không thể vãng sanh. Bạn cảm thấy nơi này cũng không tệ, vẫn không muốn đi thì công phu niệm Phật dù có tốt hơn, khoan nói đến nhất tâm, công phu thành phiền bạn cũng không đạt được. Nếu là nghịch cảnh ác duyên, hoàn cảnh cuộc sống của chúng ta không tốt, trải qua cuộc sống rất khó khăn, người gặp được đều không tốt, đều có ý kiến trái nghịch với mình, rất khó chung sống hòa thuận. Trong hoàn cảnh như vậy con người thường sanh khởi việc oán trời trách người, luôn nghĩ ông trời thật bất công với ta, bên

ngoài không ai mà không có lỗi với ta, tâm như vậy cũng không thể vắng sanh.

Cho nên thiện duyên ác duyên, thuận cảnh nghịch cảnh đều khiến cho bạn sanh tham sân si mạn, tâm của bạn bị lay chuyển theo cảnh giới bên ngoài, bạn không làm chủ được chính mình. Tâm của bạn không thanh tịnh, tâm tịnh thì Phật Độ tịnh. Hiện tại phiền não bên trong chúng ta vô cùng nghiêm trọng, không phải là phiền não của một đời, mà là phiền não tập khí được tích lũy từ nhiều đời nhiều kiếp. Hoàn cảnh bên ngoài không tốt, đều là dụ hoặc, bạn chỉ cần sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài đều khiến bạn sanh hỷ nộ ai lạc (mừng giận buồn vui), đều khiến bạn sanh tham sân si mạn. Tu hành trong hoàn cảnh như vậy mà có thể tu thành công, có thể vắng sanh thì bạn vô cùng giỏi. Lão sư Lý nói, pháp môn khác thì không cần phải nói, vì quá khó, chỉ nói pháp môn niệm Phật thôi, trong một vạn người niệm Phật chân thật lâm chung vắng sanh chỉ có 1-2 người mà thôi, là 1-2 phần vạn, 1-2 người đó là người có thể làm chủ được mình trong hoàn cảnh, cũng chính là nói họ tuyệt đối không bị hoàn cảnh bên ngoài lay chuyển, hạng người này có thể vắng sanh. Vậy thì chúng ta phải tự hỏi chính mình, người khác tán thán ta, tăng bốc ta thì ta có sanh tâm hoan hỷ hay không? Người khác sỉ nhục ta, ức hiếp ta, hủy báng ta, hãm hại ta thì ta có tâm oán hận hay không? Nếu bạn có hoan hỷ, có oán hận thì tâm của bạn đã bị ô nhiễm, công phu thành phiền của bạn đã bị phá hỏng rồi, hay nói cách khác, bạn không thể vắng sanh.

Mức độ công phu thấp nhất là "*như như bất động*", không những "*như như bất động*" mà năm xưa khi tôi rời khỏi Đài Loan đến Singapore, tôi đã viết sáu câu: "*Hãy sống trong thế giới cảm ơn*". Dường như mọi người đã in ra rất nhiều, tôi nghĩ rất nhiều đồng học cũng đã xem qua.

Câu thứ nhất là *"Hãy cảm ơn người đã làm tổn thương ta, bởi vì họ đã rèn luyện tâm trí cho ta"*, khiến ta chịu được sự khảo nghiệm. Người làm bạn tổn thương, nếu bạn có oán hận, có lòng muốn báo thù, vậy thì hỏng rồi, phiền phức của bạn sẽ lớn. Vì sao vậy? Chắc chắn là bạn sẽ đọa ba đường ác, đời sau sẽ oan oan tương báo, oan oan tương báo thì sẽ không ngừng không dứt, cả hai bên đều đau khổ. Sự đau khổ này không phải là một đời một kiếp, mà là đời đời kiếp kiếp, vậy hà tất gì chứ? Chúng ta có thể tha thứ cho họ thì thành tựu được đức hạnh cho chính mình, cũng thành tựu công đức cho họ. Vì sao vậy? Không có họ thì đức hạnh của chúng ta không được trải qua khảo nghiệm, họ đến để khảo nghiệm ta, ta phải xem họ như Phật Bồ-tát. Thiện Tài Đồng Tử một đời thành tựu, Ngài tu như thế nào? Ngài chính là tu như vậy, hết thầy chúng sanh đều là thiện tri thức của ta, họ dùng rất nhiều phương pháp xấu ác đối với ta, cũng như một người thầy rất nghiêm khắc, nhìn thấy bạn đều không vừa ý, luôn muốn đánh bạn, mắng bạn, giáo huấn bạn, họ đều là thầy. Chúng ta phải dùng tâm cảm ân để đối đãi họ thì tâm trí bạn mới có thể kiến lập được.

*"Hãy cảm ơn những người đã lừa gạt ta, bởi vì họ khiến ta tăng thêm kiến thức."* Năm xưa, có một năm tôi ở tại Cầu Cổng Vàng ở San Francisco, có một số đồng tu Đài Loan lần đầu tiên đến bên đó, tôi cùng họ đi dạo một vòng. Lúc ở nơi đó tôi bị một tên móc túi lấy mất ví tiền, một đám thanh niên đã vây lấy tôi, người ngoại quốc thì hay cười cười nói nói nên tôi cũng không để ý, tôi đeo túi sau lưng, thế là bị họ lấy mất ví tiền. Tôi rất cảm kích họ, tuy rằng tổn thất khoảng chừng hơn 1.000 đô-la tiền mặt, tôi rất cảm kích họ, vì sao vậy? Bởi vì lúc đó chúng tôi đang muốn đi đến Trung Quốc du lịch, sau khi bị móc túi thì tôi liền thiết kế một cái túi đeo bên hông, có lẽ rất nhiều người cũng đã nhìn thấy, tôi đã thiết kế một cái túi đeo ngang. Chúng ta phải biết cách phòng bị, họ lấy đi một ít để cho

chúng ta cảnh giác, nếu họ không trộm mất đồ của tôi thì khi đến Trung Quốc du lịch có lẽ tổn thất sẽ còn nhiều hơn. Tôi cảm ơn họ, các vị có thể có cách nghĩ như vậy hay không? Tuyệt đối không trách họ, hai bên đều hoan hỷ, giống như ta đã bỏ ra một số tiền để học một bài học vậy, họ là thầy của ta, họ dạy ta, muốn ta khi đi ra ngoài thì phải đề cao cảnh giác. Bạn nghĩ xem, thiện niệm và ác niệm đều ở trong một niệm, còn phải xem bạn nghĩ như thế nào. Bồ-tát và phàm phu trong cuộc sống thường ngày đối nhân xử thế tiếp vật có cách nghĩ không như nhau, cách nghĩ của các Ngài đều là thiện, chúng ta phải học tập.

*"Hãy cảm ơn những người đánh đập ta, vì họ tiêu nghiệp chướng cho ta."* Việc đánh đập này không nhất định là cầm roi để đánh bạn, mà là nói họ dùng hết thảy mọi cách để hãm hại bạn, khiến bạn bị thương tổn. Ý niệm của chúng ta vừa chuyển, chuyển cái ác thành thiện cả, việc học Phật này chúng ta không thể không học.

*"Hãy cảm kích những người ruồng bỏ ta, bởi vì họ dạy cho chúng ta biết tự lập"*. Khi chúng tôi rời khỏi Đài Loan, rời khỏi nước Mỹ, lúc đó giống như là bị ruồng bỏ vậy, việc đó dạy cho chúng tôi phải biết tự lập. Sau cùng chúng tôi di cư đến Úc Châu, tôi ở tại Úc Châu nói với mọi người, chúng tôi cả đời đều là lưu lạc ở bên ngoài, hiện nay chúng tôi muốn bám đất định cư, chúng tôi sẽ định cư lâu dài ở Úc Châu. Điều kiện ở Úc Châu cho phép việc này, đất đai bất động sản đều rất rẻ, so với bên này rẻ hơn rất nhiều. Khu dân cư cao cấp ở bên [Singapore] này, nhà ở một tầng lầu là hơn 3-4 triệu đô. Chúng tôi tại Úc Châu cả một đạo tràng Học Viện Tịnh Tông mà chỉ mới gần 3 triệu đô, bạn xem nó rộng gần 3-4 mẫu Anh, xây được nhiều công trình kiến trúc như vậy, rất nhiều đồng học cũng đã đi qua đó rồi. Ở Singapore này thì chỉ mua được một tầng lầu mà thôi. Tôi sống ở vùng quê [nước Úc], miếng đất mà tôi mua là 28 mẫu Anh, lớn hơn so với Cư Sĩ Lâm này mấy mươi lần, có hai ngôi nhà, mười căn

phòng, bốn phòng khách, tổng cộng giá tiền là bao nhiêu? 800.000 đô-la mà thôi. Cho nên chúng tôi mới có thể định cư lâu dài ở Úc được, ở Singapore thì chúng tôi không có đủ năng lực. Hiện tại Singapore tắc đất tắc vàng, nơi này là chỗ ở cho người giàu sang, người giàu thì ở đất quý, đất quý người giàu ở, cho nên điều này đã dạy chúng tôi phải biết tự lập. Khi còn trẻ lưu lạc khắp nơi vẫn chưa có cảm xúc gì lắm, nhưng khi già rồi thì không được, tuổi tác cao rồi thì đích thực là cần một nơi nho nhỏ để có thể trú nắng che mưa, có thể tự lập.

Câu thứ năm là *"hãy cảm ơn những người làm ta vấp ngã, bởi vì họ làm cho năng lực của ta mạnh mẽ hơn"*. Câu sau cùng là *"hãy cảm ơn những người đã trách mắng ta, bởi vì họ giúp ta tăng trưởng định huệ."*

Cả đời vĩnh viễn sống trong thế giới cảm ơn, tâm tình này vui sướng biết bao. Hết thầy mọi người đều là Phật Bồ-tát, hết thầy người đều là thiện tri thức của ta, vậy thì chúng ta đã học cùng với Ngài Thiện Tài rồi. Năm xưa tôi giảng Tứ Thập Hoa Nghiêm, nhìn thấy Thiện Tài Đồng Tử là bậc mô phạm cho chúng ta. Bạn xem 53 lần tham vấn, có thiện duyên có ác duyên, có thuận cảnh có nghịch cảnh, xem Ngài là dùng cái tâm gì, học tập trong hoàn cảnh như thế nào để thành tựu đạo nghiệp của chính mình, không ngừng nâng lên cao, không bị chướng ngại. Chướng ngại sanh ra từ chính mình, bản thân bạn có phân biệt, có chấp trước, có phiền não thì bạn có chướng ngại, nếu bạn có thể buông bỏ hết thầy những thứ này thì trên đường Bồ-đề sẽ thuận buồm xuôi gió, không có chướng ngại. Hoàn cảnh như thế nào chúng ta cũng đều có thể trải qua, Ngài Thiện Tài đã dạy chúng ta "trải sự luyện tâm" (mượn việc luyện tâm).

*"Phát Bồ-đề tâm"* quan trọng hơn bất cứ điều gì. Hôm nay nói một cách đơn giản với các vị về Bồ-đề tâm. Quán Vô Lượng Thọ Phật



Kinh thuộc về năm kinh một luận, là kinh văn tu chính trong Tịnh Độ chúng ta. Trong Quán Kinh nói ba câu về Bồ-đề tâm là: chí thành tâm, thâm tâm, hồi hướng phát nguyện tâm. “Chí thành tâm” là thể của Bồ-đề tâm. “Thâm tâm” là tự thọ dụng, chính là bạn dùng tâm gì đối với chính mình. “Hồi hướng phát nguyện tâm” là đối với người khác, là tha thọ dụng. Có thể có dụng, thể là chí thành, so với Khởi Tín Luận nói thì có chút không như nhau. Khởi Tín Luận nói thể của Bồ-đề tâm là “trực tâm”; tự thọ dụng là “thâm tâm”, cùng với trong kinh đã nói là như nhau; tha thọ dụng gọi là “đại bi tâm”. Chúng ta đem kinh luận hợp lại để xem, ý nghĩa rất rõ ràng. “Trực tâm” chính là tâm chân thành, chính là tâm chí thành. “Thâm tâm” thì kinh và luận nói đều như nhau. Nhưng tha thọ dụng thì cách nói không như nhau, kinh nói “hồi hướng phát nguyện tâm” là tha thọ dụng, luận thì nói “đại bi tâm” là tha thọ dụng. Như vậy chúng ta biết được hồi hướng phát nguyện chính là đại bi tâm, tâm từ bi chính là hồi hướng phát nguyện. Tuy nhiên ý nghĩa hồi hướng phát nguyện thì hay, hết thảy công đức lợi ích mà chúng ta tu tích được bản thân không nên hưởng thụ, mà cho người khác hưởng thụ, đây là hồi hướng. Trong việc hồi hướng tuy rằng nói có ba loại hồi hướng: hồi hướng Bồ-đề, hồi hướng chúng sanh, hồi hướng thực tế, nhưng quan trọng nhất là phải hồi hướng chúng sanh. Ta có phước thì cùng hưởng với tất cả chúng sanh, không nên tự hưởng một mình, trong việc này thật sự có niềm vui, tương ứng với hồi hướng Bồ-đề, với hồi hướng thực tế.

Cổ Đại đức đối với kinh luận chú giải rất nhiều, chú giải rất sâu. Việc giảng đã không dễ, đương nhiên việc nghe càng khó mà hiểu được, đặc biệt là về “thâm tâm”. Thế nào gọi là “thâm tâm”? Trong Đại Kinh Giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ chúng ta có thể xem thấy, chú giải của Ngài rất đáng để cho chúng ta làm tham khảo. Về Bồ-đề tâm, tôi nói với mọi người gồm mười chữ: tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi. Tôi dùng mười từ này thì mọi

người dễ hiểu hơn. “Chân” thì không phải “giả”, “thành” thì không phải “hư”, không thể nào hư giả. Phải dùng tâm chân thành để đối đãi với hết thầy người, hết thầy việc, hết thầy vật. Người khác lừa gạt ta, ta vẫn dùng chân tâm đối đãi với họ, như vậy chẳng phải ta đã bị thiệt thòi, bị mắc lừa rồi sao? Đúng vậy, bạn nghĩ đến thiệt thòi, mắc lừa thì bạn hãy nghĩ đến sáu điều [cảm ân] mà tôi vừa mới nói. Học Phật là học cái gì? Chính là học bị thiệt thòi, chính là học bị mắc lừa, bị thiệt thòi bị mắc lừa một cách rõ ràng minh bạch chứ tuyệt đối không phải ở trong mê hoặc. Bị thiệt thòi, bị mắc lừa một cách lơ mơ hồ đồ thì bạn thật sự là đã bị thiệt thòi, đã bị gạt rồi. Bị thiệt thòi mắc lừa rất rõ ràng minh bạch thì bạn không bị thiệt thòi, bạn cũng không bị mắc lừa, vả lại còn nâng cao đức hạnh của chính mình, nâng cao cảnh giới của chính mình, vậy thì làm gì có thiệt thòi, bị lừa chứ. Đạo lý này không thể không biết, không thể không học. Sau khi học rồi thì bạn mới giống như Khổng Lão Phu Tử nói: *“Học rồi thường luyện tập, chẳng phải vui lắm sao”*, vui sướng vô cùng! Bạn xem người thế gian bị thiệt thòi mắc lừa thì chau mày ủ rũ, còn Bồ-tát bị thiệt thòi mắc lừa thì lại hoan hỷ vô cùng, đều không như nhau. Một người không hiểu được chân tướng sự thật, một người thì minh bạch rõ ràng, phàm Thánh không giống nhau là ở chỗ này. Đây là việc mà chúng ta không thể không hiểu, cho nên nhất định phải dùng tâm chân thành để đối đãi với người. Người ta có lừa gạt ta cũng được, đối đãi với ta như thế nào cũng được, chúng ta quyết không so đo tính toán, đó là học không chấp trước, không phân biệt. Việc không khởi tâm động niệm thì làm không được, đây là nói lời thực, việc này không làm được. Chỉ cần có thể làm được không chấp trước, không phân biệt, bất luận sống chung với ai, bị thiệt thòi như thế nào đi nữa bạn đều rất tự tại rất an lạc. Vì sao vậy? Thật sự nếu trong tâm có điều gì khó chịu thì hãy đọc mấy câu trong Kinh Kim Cang một lần: *“Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”* (tất cả những gì có hình tướng đều là hư vọng), *“nhất thiết hữu vi pháp như mộng*

*huyền bào ảnh, như lộ diệp như điện ứng tác như thị quán*" (tất cả pháp hữu vi như mộng, huyền, bọt, bóng; như sương, như điện chớp; nên quán sát như vậy). Đọc vài câu này thì tâm sẽ bình, không còn chấp trước nữa, tâm khai ý giải, vui sướng vô cùng. Bị thiệt thòi, mắc lừa đều là nghiệp chướng của chính mình, nghiệp chướng đã tiêu trừ, nghiệp chướng tiêu rồi thì bạn nói xem vui biết bao, tâm được thanh tịnh, trí huệ tăng trưởng. Cho nên nhất định phải dùng tâm chân thành, nhất định không thể có tâm oán hận, không được oán trời trách người, oán trách người khác là một lỗi lầm rất lớn. Chúng ta phải thường nghĩ đến việc chịu sự khổ nạn cực lớn của Nhẫn Nhục tiên nhân khi bị vua Ca-lợi cắt xẻo thân thể trong Đại Thừa giáo. Bạn có thể nghĩ đến việc này thì bạn hóa giải được rồi.

Câu chuyện vua Ca-lợi cắt xẻo thân thể của Nhẫn Nhục tiên nhân trong Kinh Đại Niết Bàn nói rất tường tận, Kinh Kim Cang chỉ nhắc qua mà thôi, nhưng rất nhiều chú giải của Kinh Kim Cang thì lại nói rất tường tận. Sự tổn hại này là nghiêm trọng nhất, Nhẫn Nhục tiên nhân không hề có lỗi gì, bị oan ức, đây gọi là oan uổng, Ngài chịu sự tổn hại quá lớn. Ngày nay chúng ta gọi là xử tử lăng trì, không phải dễ dàng dùng một dao giết bạn chết, mà dùng con dao nhỏ cắt xẻo từng miếng thịt trên người của bạn, cắt đến khi chết, Ngài phải chịu sự sỉ nhục lớn như vậy. Nhẫn Nhục tiên nhân đã dùng tâm thái như thế nào? Một chút oán hận cũng không có, không có báo thù, cam tâm tình nguyện chấp nhận hình phạt. Và lại Ngài còn phát nguyện, "tương lai ta thành Phật người đầu tiên ta độ chính là ông", đây là việc chúng ta phải nên học. Tai họa đến như vậy mà có thể tiếp nhận thì những sự tổn hại nào khác cũng chỉ là chuyện nhỏ nhặt vặt vãnh, có đáng gì đâu, làm gì có đạo lý không thể nhẫn được? Việc này phải hiểu, chúng ta chân thật học tập đức Phật, Nhẫn Nhục tiên nhân là tiền thân của Thích-ca Mâu-ni Phật. Khi Ngài tu đạo Bồ-tát, trước khi thành Phật, bị vua Ca-lợi cắt xẻo thân thể, Thích-ca Mâu-ni Phật

không có may mắn, nên Ngài đã thành Phật trước thời hạn. Vốn dĩ Thích-ca Mâu-ni Phật là vị Phật thứ 5 trong 1.000 vị Phật Hiền kiếp. Vị thứ 4 là Bồ-tát Di Lặc, kết quả là lúc nhẫn nhục Ba-la-mật của Thích-ca Mâu-ni Phật viên mãn thì Ngài vượt lên trước, Ngài đã thành Phật trước Bồ-tát Di Lặc, Bồ-tát Di Lặc đổi thành phía sau, việc này trong Kinh Di Lặc Hạ Sanh có ghi chép. Tương lai đại khái khoảng 5.670.000.000 năm thì Bồ-tát Di Lặc sẽ đến thế gian này thị hiện thành Phật. Thích-ca Mâu-ni Phật thì thành Phật trước thời hạn. Lời nói của Nhẫn Nhục tiên nhân đã được thực hiện, khi Thích-ca Mâu-ni Phật thành Phật thì người đầu tiên được độ là tôn giả Kiều-trần-như. Trong hội của Thích-ca Mâu-ni Phật, Kiều-trần-như là người đầu tiên chứng quả A-la-hán. Kiều-trần-như chính là vua Ca-lợi năm xưa. Thích-ca Mâu-ni Phật không những không có một chút tâm oán hận, mà “khi ta thành Phật ta sẽ độ ông trước tiên”, bạn học Phật không học từ chỗ này thì bạn học từ đâu? Việc nhỏ nhặt không như ý liền nổi giận, tâm liền oán hận, bạn học Phật kiểu gì vậy? Vậy thì bạn không biết học rồi, đây tuyệt đối không phải là học Phật.

Trong lúc giảng tôi đã nói qua không biết bao nhiêu lần, có ai chịu nghe chứ? Lời tôi nói là thật, không có một ai thật sự đang học Phật, đều là giả cả. Tôi cũng biết, giả cũng tốt, trông được thiện căn trong A-lại-da thức, [tôi] biết được bạn trong đời này không thể nào thành tựu. Cho nên thiện căn chín muồi là đời đời kiếp kiếp chứ không phải một đời. Bạn một đời này nếu sau khi nghe xong lập tức hồi tâm chuyển ý, y giáo phụng hành thì thiện căn được tích lũy trong đời đời kiếp kiếp quá khứ của bạn đến nay đã chín muồi rồi. Chúng ta hiện tại đều là những người chưa chín muồi, vẫn phải huân tập, đời sau e rằng bạn vẫn chưa thể thành tựu, còn chưa biết phải huân tập đến bao nhiêu đời bao nhiêu kiếp nữa mới chín muồi được.

Hôm qua tôi đã nói qua với các vị, Thiện Đạo Đại sư nói rất hay, ba bậc chín phẩm vẫn là do gặp duyên không đồng. Nếu bạn gặp được

duyên thù thắng, thiện căn của bạn sẽ chín muồi trước thời hạn. Thiện căn cho dù không đủ, có thể bồi dưỡng thêm trong đời này, gia tăng tốc độ bồi dưỡng để thiện căn chín muồi trước thời hạn. Đối với sự việc này tôi rất có kinh nghiệm, tôi học Phật 54 năm rồi, nếu thật sự theo cách xem tướng đoán mạng của ngày trước mà nói thì tôi chỉ có thể sống được 45 tuổi. Giả sử vào năm 45 tuổi tôi ra đi, nếu có thể vãng sanh thì đại khái là Phạm Thánh Đồng Cư Độ hạ phẩm vãng sanh. Vì sao vậy? Thiện căn phước đức nhân duyên đều chưa đủ tiêu chuẩn. Do học Phật mà tuổi thọ được kéo dài, tôi đã sống thêm được 30 năm. Trong 30 năm này thiện căn phước đức của tôi đã được nâng cao rõ rệt, cho dù không thể vãng sanh đến Thật Báo Trang Nghiêm Độ, nhưng thượng phẩm ở Phạm Thánh Đồng Cư Độ thì tôi có phần. Phương Tiện Hữu Dư Độ thì không dám nói, Thật Báo Độ cũng không dám nói, nhưng thượng phẩm ở Phạm Thánh Đồng Cư Độ thì nhất định là tôi có phần. Chúng tôi đem kinh điển ra đối chiếu với việc bản thân mình xử sự đối người tiếp vật trong cuộc sống thường ngày, chúng tôi thấy đã nắm phần chắc. Vì vậy thọ mạng vẫn là rất quan trọng.

Việc tu hành ở thế gian này có mãnh lực lớn hơn ở thế giới Cực Lạc. Cổ Đại đức đã nói, chân thật nỗ lực tu hành một ngày ở thế giới Ta-bà, thật tu nghĩa là thật làm thì có thể bằng với việc tu hành ở thế giới Cực Lạc 100 năm. Vì sao vậy? Vì thế giới Cực Lạc không có nghịch duyên, không có ai đến tôi luyện bạn, còn nơi này thì lên rất cao mà xuống cũng rất thấp, nếu bạn không đọa xuống thấp thì bạn sẽ lên rất cao, vừa đọa thì đọa xuống ba đường ác rồi, lên rất cao xuống rất thấp. Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì rất ổn định, không có chuyện lên cao xuống thấp nên tiến độ ở đó vẫn cứ chầm chậm. Cho nên thế giới này vẫn có chỗ tốt, đối với người chân thật làm thì có chỗ tốt. Căn cứ vào kinh giáo mà Tổ sư Đại đức đã nói, người ở thế gian này của chúng ta nếu chân thật dũng mãnh tinh tấn trong

một đời này thì có thể nâng chính mình lên đến thượng bối vãng sanh của Thật Báo Độ. Cổ Đại đức cũng lấy ví dụ, như Ngài Trí Giả, Ngài Vĩnh Minh Diên Thọ, Ngài Liên Trì Đại sư, các Ngài chính là ví dụ về sự nâng lên rất cao. Thế nên phải chú trọng cuộc sống thường ngày, phải thật làm, tu tâm chân thành. Người khác dùng tâm hư ngụy đối với ta, ta vẫn chân thành đối với họ, không được may may hư dối, không được có một chút tự tư tự lợi, niệm niệm đều vì người khác mà nghĩ, không nên vì mình mà nghĩ. Đây là sửa lại cho đúng trong việc tu hành. Trước khi học Phật, khởi tâm động niệm đều là nghĩ cho chính mình, không nghĩ cho người khác. Hiện tại chúng ta biết, vì mình mà nghĩ thì sai rồi, chúng ta hãy niệm niệm nghĩ cho người khác, không nên nghĩ cho mình. Vì người khác mà nghĩ thì đúng, vì người khác mà nghĩ thì tiền đồ của bạn là một màu xán lạn. Vì mình mà nghĩ thì tiền đồ là một màu tối tăm, phải chuyển ý niệm trở lại.

Chân thành là nền tảng của Bồ-đề tâm. Chúng ta dùng đề kinh của Kinh Vô Lượng Thọ, đối với chính mình là “thanh tịnh, bình đẳng, giác”, đây chính là thâm tâm. Phải tu tâm thanh tịnh của chính mình, tâm thanh tịnh thì thân liền thanh tịnh, chúng ta mong muốn mình được khỏe mạnh sống lâu, điều này có thể làm được. Tâm thanh tịnh thì thân thanh tịnh, nhất định không bị ô nhiễm, không bị ảnh hưởng bởi hoàn cảnh bên ngoài. Hãy nhớ kỹ lời giáo huấn của cổ Đại đức, “biết ít chuyện thì phiền não ít, quen nhiều người thì thị phi nhiều”, đây là phương pháp hay giúp cho tâm thanh tịnh. Bao nhiêu chuyện này chuyện nọ trong thế gian chúng ta không cần phải biết, biết nhiều rồi thì tâm của bạn sẽ loạn, tâm của bạn không được thanh tịnh. Người nào không cần quen biết thì không nên quen biết, quen biết nhiều người thì thị phi nhiều, không cần phải đi làm quen. Cho nên các vị đồng học phải hiểu mà lượng thứ cho tôi, tôi không quen biết ai. Khi gặp mặt thì tôi nhận ra gương mặt của bạn, bạn tên

họ là gì thì xưa nay tôi chưa từng hỏi, tuyệt đối không hỏi số điện thoại của bạn hoặc là hỏi nhà bạn ở đâu, không hỏi những điều này, như vậy thì tâm mới thanh tịnh. Tôi đã ít nhất là 40 năm rồi không xem báo, không xem truyền hình, cả phát thanh cũng không nghe qua, mỗi ngày thiên hạ đều thái bình, ngày tháng như vậy thật tốt. Vì thế các vị thì sống trong thời loạn, còn tôi thì sống trong thời thịnh thế. Cuộc sống của tôi giống như ở thế giới Cực Lạc vậy, cái gì cũng đều không biết. Tốt! Tâm được thanh tịnh. Cho nên phải giữ gìn tâm mình được thanh tịnh.

Những năm gần đây tôi tham gia rất nhiều hoạt động quốc tế, đó là gì? Đó là tâm đại từ bi, nhìn thấy thế giới này động loạn mỗi năm một nghiêm trọng hơn, rất nhiều tôn giáo nước ngoài gọi là ngày tận thế, đó là thật không phải giả. Xã hội hiện tại dường như khiến cho chúng ta nhìn thấy được hiện tượng của ngày tận thế hiện tiền rồi. Chúng ta làm sao để có thể hóa giải hiện tượng này, làm cho nó chậm lại, đẩy cho nó lùi trở lại, đây là một việc tốt. Không có duyên phần thì tôi tuyệt đối sẽ không đi làm, Phật dạy chúng ta phải tùy duyên, không nên phan duyên. Sau khi chúng tôi đến Úc Châu thì cái duyên này mới chín muồi. Họ đến tìm tôi không phải tôi đi tìm họ, họ đến tìm tôi nếu tôi không làm vậy thì không có tâm từ bi, nhất định phải làm. Cái duyên khởi này rất khó có được. Khi tôi đến Úc Châu, có đồng tu giới thiệu thành phố Brisbane của Úc có một diễn đàn Đa Nguyên Văn Hóa do quan chức chính phủ chủ trì, cấp bậc tuy không cao, tương đương với cấp huyện. Trong huyện này có cục Đa Nguyên Văn Hóa, cục trưởng là người Úc gốc Do Thái, ông chủ trì diễn đàn này. Đồng tu giới thiệu tôi đi gặp làm quen với ông, ông rất hoan hỷ, mời tôi đi diễn giảng một lần ở diễn đàn, tôi giảng xong mọi người đều rất hoan hỷ, rất hài lòng, liền chính thức mời tôi tham gia diễn đàn này. Lúc đó tôi vẫn còn ở Singapore, tôi còn nhớ có đến mấy lần đặc biệt vì diễn đàn mà đã đến Úc Châu một chuyến. Ngày đầu tiên thì tham gia diễn đàn, ngày hôm sau thì quay về lại Singapore, có vài lần như vậy. Sau này tôi quen biết được một số vị đại biểu tôn giáo ở thành phố Brisbane. Sau này trường Đại Học Griffith muốn thành lập một trung tâm Đa Nguyên Văn Hóa, cục trưởng Yuri nói với tôi có một sự việc như vậy, tôi nói đó là việc tốt. Khi đó tôi đã quyên tặng 100.000 đô-la Úc để tài trợ, họ hết sức vui mừng. Tôi không biết tỷ giá cho lắm, đến sau này tôi mới biết số tiền



tôi quyên tặng là nhiều nhất, và lại còn là số tiền rất lớn. Như vậy tôi đã kết duyên với ngôi trường này, sau khi quyên tặng thì chúng tôi không nghe không hỏi nữa. Sau này nghe nói Phật Quang Sơn cũng quyên góp xấp xỉ, là việc tốt, họ đã quyên tặng 50.000 đô-la. Sau hơn một năm tôi quay trở lại nơi đó, tôi hỏi ông Yuri tình hình ra sao, trung tâm đa nguyên văn hóa của các vị đã xây dựng xong chưa? Ông nói vẫn chưa xong, ông nói chỉ có Ngài quyên tặng 100.000, Phật Quang Sơn tặng 50.000, cả năm nay chẳng thấy có ai tặng nữa, ông nói rất nhiều tôn giáo đều nói sẽ quyên tặng nhưng tiền vẫn chưa thấy đem tới. Tôi liền hỏi ông, vậy trung tâm này các ông dự tính bao nhiêu tiền thì xây được? Ông nói dự tính khoảng chừng 1.300.000 đô-la, tôi nói được rồi, vậy giờ ông đã có 250.000 rồi, tôi sẽ đưa cho ông thêm 1 triệu nữa. Thế là trung tâm này đã được xây dựng nên, trường học đó rất cảm kích đối với tôi. Vị hiệu trưởng rất trẻ, cũng rất có năng lực, hiện tại đã được chuyển đến làm hiệu trưởng trường đại học Melbourne rồi, chuyển lên cao hơn. Trường Đại Học Griffith ở Úc Châu đại khái được xếp hạng thứ mười mấy, Đại Học Melbourne thì xếp hạng ba. Vị hiệu trưởng ấy hỏi tôi, vào lúc đó tôi giảng kinh hoằng pháp được 43 năm rồi, năm nay là được 47 năm. Thích-ca Mâu-ni Phật giảng kinh thuyết pháp 49 năm, tôi kém Ngài 2 năm. Ông hiệu trưởng hỏi tôi: "Thưa Pháp sư, trong 43 năm qua có khi nào Ngài gặp phải vấn đề mà Ngài không thể giải đáp hay không?" Tôi suy nghĩ một lát, hình như là chưa hề gặp qua, ông rất là hoan hỷ, "Pháp sư mới thật sự là một hiệu trưởng tốt". Sau lần đó, vị hiệu trưởng này đã phát động đề nghị tặng cho tôi một học vị tiến sĩ danh dự tại ngôi trường đó, đồng thời mời tôi đảm nhiệm vai trò giáo sư vinh dự cho trường. Tôi liền nói với ông, chúng tôi là đệ tử Phật xuất gia nên mấy thứ này không có ích gì cả. Nếu tôi muốn có nó thì năm xưa, đại khái là 30 năm về trước, Hàn Quán Trưởng có người anh họ ở Nhật Bản rất quen biết với giới học thuật Nhật Bản, ông cũng là người xuất gia. Vào lúc đó ông đã nói với tôi,

ở trường Đại Học Nhật Bản ông có thể lấy được cho tôi một cái bằng tiến sĩ danh dự. Tôi đã từ chối, bởi vì chúng tôi lấy cái này không có ích gì. Thế nên tôi đã nói với hiệu trưởng như vậy, hiệu trưởng nói không được, có ích đấy chứ, tôi hỏi có lợi ích gì? Ông nói hiện tại trên quốc tế tổ chức rất nhiều hội nghị hòa bình để hóa giải xung đột, thúc đẩy xã hội an định thế giới hòa bình, những hội nghị này thỉnh mời đều là chuyên gia học giả, họ không mời Pháp sư. Ông nói ông hy vọng tôi có thể đại diện cho trường của ông để tham gia. Tôi nói vậy thì được, tiếp nhận ý của ông. Vì vậy rất nhiều hội nghị ở Liên Hiệp Quốc tôi đều làm đại diện cho trường Đại Học Griffith. Sau đó không lâu thì trường Đại Học Queensland đến tìm tôi, cũng đến mời tôi làm giáo sư cho trường của họ. Cho nên tôi làm đại diện cho hai ngôi trường này tham gia hội nghị quốc tế về hóa giải xung đột, thúc đẩy xã hội an định thế giới hòa bình.

Bản thân chúng ta không được phan duyên, phan duyên thì sai rồi, tùy duyên thì mới đúng. Sự việc này thật sự là rất cấp thiết trong xã hội ngày nay. Vào năm ngoái, nhân dịp lễ Phật đản, Ấn Độ Giáo, khu Tiểu Ấn bên đó tổ chức một buổi tiệc. Trong buổi tiệc tôi gặp được tổng Nathan, tổng thống Nathan cũng hiểu được một chút tình hình của tôi, ông động viên tôi. Ông nói: "Pháp sư, việc này vô cùng quan trọng, Ngài nhất định phải làm cho tốt." Cho nên việc gì cũng phải tùy duyên. Hiện tại chúng ta ở Úc Châu, Tịnh Tông Học Viện của chúng ta ở Úc Châu ban đầu đăng ký là đoàn thể tôn giáo. Hai ba năm nay, những gì chúng ta đã làm ở Úc Châu được chính phủ Úc, giới học thuật và các trường đại học Úc khẳng định Học Viện của chúng ta là học thuật, là giáo dục. Họ không xem chúng ta là tôn giáo, họ nhìn nhận chúng ta là làm về học thuật và giáo dục, việc này vô cùng hiếm có. Chúng tôi ở trên núi, hiện tại những quan chức chính phủ thường cùng các sinh viên, hiệu trưởng, giáo sư lên núi thăm tôi, đến cùng tôi nghiên cứu những vấn đề này. Cho nên phải

chăm chỉ tu hành Đệ Tử Quy thì bạn đầy đủ Giới Định Huệ tam học mà Phật đã nói. Tuy rằng những sự việc của thế gian chúng tôi không nghe không hỏi, nhưng hễ tiếp xúc thì chúng tôi có năng lực của Giới Định Huệ để giúp họ hóa giải. Năm nay cái duyên này lại càng tăng thêm, những sự việc này có nghĩ cũng không nghĩ đến. Hiện tại thì Liên Hiệp Quốc đến tìm tôi, không phải tôi đi tìm họ. Vị chủ tịch của tổ chức UNESCO đóng tại Úc khi đi dự họp chúng tôi đã từng gặp mặt qua, năm ngoái chúng tôi ở chung với nhau được một tuần cho nên rất quen thuộc. Ông là đại diện cho nước Úc, hy vọng chúng tôi có thể đem những lý niệm về hòa bình, những ý tưởng và phương pháp thúc đẩy hòa bình, hóa giải xung đột để đạt được sự xem trọng của Liên Hiệp Quốc. Ông đến tìm tôi, hy vọng chúng tôi có thể liên danh với nhau, nghĩa là hai người chúng tôi kết hợp với nhau đưa ra một kiến nghị với Liên Hiệp Quốc, hy vọng Liên Hiệp Quốc có thể thành lập một quỹ. Tên gọi của quỹ này là do tôi đề nghị, gọi là "quỹ tài trợ giáo dục Khổng Mạnh Đại Thừa". Chúng tôi đưa ra tên gọi này là do ảnh hưởng bởi tiến sĩ Thang Ân Tỹ (Arnold J. Toynbee). Vào những năm 70, tiến sĩ Thang Ân Tỹ đã từng nói: "Nếu muốn giải quyết vấn đề của xã hội trong thế kỷ 21, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp Đại Thừa mà thôi." Lời này của ông dường như hiện tại người cả thế giới đều biết, cho nên chúng tôi đã dùng tên gọi là "quỹ tài trợ giáo dục Khổng Mạnh Đại Thừa" để trừ bị thúc đẩy nền giáo học của Nho Giáo và Phật giáo ra toàn thế giới. Hiện tại sẽ do Liên Hiệp Quốc triển khai, vậy thì sẽ dễ làm hơn, thế giới này đích thực đã có một con đường xán lạn rồi. Cho nên tôi sẽ toàn tâm toàn ý mà giúp đỡ họ. Tôi nói đây là việc tốt. Năm nay đại khái giữa tháng Năm, tôi còn phải đến thăm trụ sở ở Pa-ri. Chủ tịch của Úc thì khoảng tháng Tư này sẽ đi liên hệ trước một số công việc, hy vọng có thể thực hiện được sự việc này.

Lời mà ông Thang Ân Tử nói không sai, Khổng Mạnh và Đại Thừa thật sự có thể cứu được thế giới này không? Bạn đi tìm chuyên gia học giả thì họ đều nói chuyện trên trời dưới biển với bạn, Khổng Tử thì nhất định là nói đến Tứ Thư, Ngũ Kinh, thập tam kinh. Nói đến Đại Thừa thì nhất định là Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Pháp Hoa, Kinh Lăng Nghiêm, những loại kinh luận này, vậy có tác dụng hay không? Tuyệt đối là không có tác dụng. Lời họ nói có sai hay không? Lời nói thì không sai, nhưng lý giải của chúng ta đối với lời họ nói có sai biệt. Những thứ mà các Ngài nói giống như một cây đại thụ, Tứ Thư, Ngũ Kinh, Thập Tam Kinh là hoa quả của Nhà Nho, kinh luận Đại Thừa chỉ là hoa và quả trong Phật pháp mà thôi. Đem những thứ này ra dùng thì không thể hóa giải xung đột, không thể thúc đẩy hòa bình. Nếu bạn không tin, chúng tôi giảng Kinh Hoa Nghiêm bao nhiêu năm rồi, bạn có được thọ dụng hay không? Xung đột của các vị có được hóa giải hay không? Xung đột gì vậy? Hôm qua tôi đã nói với các vị, nội tâm của bạn xung đột. Khi một sự việc đưa đến thì chúng ta là tự lợi hay là lợi tha, vậy không phải là xung đột rồi sao? Sự xung đột này của bạn có được hóa giải hay không? Từ đó cho thấy, ngày ngày giảng Đại Thừa không có tác dụng, không hóa giải xung đột được.

Vậy cái gì mới có thể hóa giải xung đột? Là cái gốc của cây. Gốc là sống, hoa thì bạn hái xuống rồi cắm vào trong bình hoa, là hoa chết, tuy là rất đẹp nhưng không hữu dụng. Cho nên ngày nay chúng tôi giới thiệu với Liên Hiệp Quốc và cả thế giới thì sẽ giới thiệu gốc của Khổng Mạnh, gốc của Đại Thừa. Gốc của Đại Thừa là gì vậy? Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo rất hữu dụng. Gốc của Khổng Mạnh là Đệ Tử Quy. Vì vậy ngày nay tôi đi phát biểu ở các hội nghị quan trọng trên toàn thế giới, tôi đều đặc biệt nhấn mạnh giới thiệu hai thứ này. Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp Đạo có thể hóa giải xung đột, có thể mang lại an định hòa bình cho thế giới này, chắc chắn là sẽ có hiệu

quả. Chúng tôi đã làm rất nhiều lần thực nghiệm, giảng Đệ Tử Quy. Sau khi giảng xong thì thính chúng đều rưng rưng nước mắt, các vị hội họp với bao nhiêu là diễn giả phát biểu như vậy, có ai rơi nước mắt hay không? Làm gì có, nghe xong chẳng thấy cảm động gì cả. Còn đây thì chân thật cảm động, chân thật sám hối, ngay lúc đó còn quỳ xuống mà xin sám hối, có người hồi đầu. Cho nên những thứ này phải giảng mỗi ngày, giảng tường tận, không những giảng mà còn phải làm.

Khóa trình này nếu cả thế giới nam nữ già trẻ các ngành các nghề đều cùng nhau học thì vấn đề của xã hội này mới có thể hóa giải. Không phải chỉ một bộ phận người nào đó học, bộ phận này thì học, bộ phận người kia không học, vậy thì cũng vô dụng. Bạn nói xem ở nơi này dạy Đệ Tử Quy, vậy Đệ Tử Quy có thể đạt được hiệu quả hay không? Tôi không nhìn thấy có kết quả gì cả. Vì sao vậy? Vì dạy cho trẻ con học, cha mẹ lại không học, người thầy dạy cũng không học. Các thầy khác thì tôi không biết, tôi thấy thầy Ngô Nhẫn thì tôi biết, thầy Ngô Nhẫn vẫn chưa làm được, làm thầy mà không làm được thì bạn làm sao có thể dạy học trò? Thầy đứng ra dạy thì phải làm được 100%. Nếu cha mẹ làm được thì chắc chắn con cái sẽ làm được, thì bạn mới có thể dạy ra được một con người. Cho nên những loại giảng tọa như vậy nhất định phải có cha mẹ, phải có thầy cô cùng nhau học với các trẻ nhỏ, vậy mới có thể thu được hiệu quả. Đây là việc mà hiện tại chúng tôi kiến nghị với Liên Hiệp Quốc, hy vọng sẽ dốc sức khai triển. Trên toàn thế giới số trường học tiếp nhận sự tài trợ của Liên Hiệp Quốc cả tiểu học lẫn trung học có khoảng 8.000 ngôi trường, mong rằng có thể bắt đầu dạy từ những ngôi trường này. Khóa trình này chúng tôi hy vọng thầy cô nhà trường, học sinh và phụ huynh phải cùng nhau học tập. Trước tiên có thể thử làm, làm thử mà có hiệu quả thì mới khai triển rộng ra bên ngoài. Hy vọng mỗi một khu vực trên thế giới chúng ta đều làm, càng nhanh càng

tốt. Như vậy cũng không thể nói là có thể hóa giải hoàn toàn tai nạn, nhưng có thể giảm chậm, có thể dờ lại, đây chính là công đức vô lượng. Bắt đầu làm từ đâu vậy? Bắt đầu làm từ tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng.

Các vị phải nên biết, Bồ-đề tâm là chân tâm của chúng ta, mỗi một người đều có, chỉ là bạn đã bị phiền não ngũ dục lục trần che đậy mất rồi. Tâm tự tư tự lợi, tâm tham sân si mạn là gì? Chính là Bồ-đề tâm đã biến chất, nó chính là Bồ-đề tâm, nó biến chất rồi, nó bị mọc nấm mốc rồi, lên men biến chất rồi. Chúng ta làm thế nào giúp nó hồi phục trở lại bình thường, việc này mới là quan trọng nhất. Phải nhờ vào việc giáo dục. Cho nên hiện tại tôi thường nói trên toàn thế giới nói đến vấn đề giáo dục thì Trung Hoa là số một, nền giáo dục của Trung Hoa đã có 5.000 năm lịch sử rồi, thì bạn mới hiểu được nền trí tuệ, kinh nghiệm của dân tộc Trung Hoa phong phú biết bao, không thể nào xem nhẹ. Việc này nên được tôn trọng, nó có lịch sử lâu đời như vậy, việc này trên thế giới không thể tìm được cái thứ hai. Gần đây nhất tôi nhìn thấy trên báo Singapore, dường như là ngày 15 tháng trước có đăng một bài báo về cuộc nói chuyện của ông Schmitt - cựu tổng thống nước Đức, trong đó có nói đến vấn đề Trung Hoa. Họ nhận thức rất chính xác, thật hiếm có, không thua kém gì ông Thang Ân Tử. Đồng học bên đó đã gửi bài báo sang Úc cho tôi xem, rất là hiếm có. Ông nói rất đúng trọng tâm, vô cùng khách quan, tôn trọng lịch sử truyền thống của Trung Hoa. Trung Quốc xem việc giáo dục là quan trọng hàng đầu, cổ Thánh tiên Hiền của Trung Quốc dạy người điều gì? Dạy đều là luân lý đạo đức, ngũ luân thập nghĩa, đã dạy 5000 năm rồi. Mãi cho đến những năm đầu Dân Quốc thì không còn xem trọng nữa, mọi người dần dần đã quên lãng đi mất sự việc này, vì thế mà ngày nay gặp phải khó khăn đến như vậy. Hiện tại phải mau quay đầu, còn phải đi tìm lại những thứ xưa cũ của Trung Quốc, đó đều là bảo vật, có thể cứu vãn được xã

hội. Giáo dục luân lý từ cha con có tình thân, vua tôi có nghĩa, vợ chồng có khác biệt, lớn nhỏ có thứ tự, bạn bè có tín, chính là 5 cái cương lĩnh này. Năm cương lĩnh này, nếu các vị hiểu được, có thể làm được, có thể áp dụng thì thế gian này tuyệt đối không có sự xung đột. Có cần phải hóa giải xung đột nữa không? Không cần nữa, không có xung đột nữa. Việc này chúng ta không thể không xem trọng. Hóa giải xung đột thì dùng phương pháp gì? Dùng luân lý đạo đức để điều chỉnh một cách tự nhiên.

Chúng ta nên biết trong Bồ-đề tâm không có xung đột. Xung đột là gì? Xung đột đều là từ trong vọng tưởng phân biệt chấp trước mà sanh ra. Phật dạy chúng ta nhất định phải đoạn dứt vọng tưởng phân biệt chấp trước, nhà Nho cũng có cách nói như vậy. Cách nói này cũng là từ mấy nghìn năm trước, tuyệt đối không phải học từ Phật, nhưng cách nói lại giống như kinh Phật. Bạn xem nhà Nho nói "*cách vật, trí tri, thành ý, chánh tâm, tu thân*" cùng với cách mà Phật nói không khác nhau. Cho nên Đệ Tử Quy và Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo cách nói tuy khác nhưng cùng một ý nghĩa, hiệu quả thì hoàn toàn tương đồng. Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo không dài, nhưng ý nghĩa thì rất sâu. Bạn xem một quyển kinh nhỏ như vậy thôi, tôi giảng qua một lần đã hết hình như là 80 giờ đồng hồ, giảng rất tường tận. Phần sau thì mới nói đến Phật pháp, là căn bản của hết thảy Phật pháp. Phần kinh văn phía sau hiện tại chúng tôi khi đem giới thiệu cho Liên Hiệp Quốc thì lược bỏ nó, chỉ lưu hành một nửa phía trước. Nửa phía trước chuyên giảng về Thập Thiện Nghiệp Đạo, có thể cùng phối hợp với Đệ Tử Quy. Thập Thiện Nghiệp Đạo là cương, Đệ Tử Quy là mục, là phần chi tiết.

Vì vậy ngày nay chúng ta học Phật thì bắt đầu học từ đâu? Bắt đầu học từ Đệ Tử Quy. Nếu bạn hỏi vì sao bắt đầu học từ Đệ Tử Quy? Hôm qua tôi đã báo cáo qua với các vị, cương lĩnh chỉ đạo tu học của đồng học Tịnh Tông chúng ta chính là Tịnh Nghiệp Tam Phước,

tôi chính là y theo ba điều này mà tu học. Điều thứ nhất trong Tịnh Nghiệp Tam Phước là hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp. Điều này đã thực hiện được cả hai giáo trình, “hiếu thân tôn sư” thực hiện trong Đệ Tử Quy, “từ tâm thập thiện” thì được áp dụng thực tiễn trong Thập Thiện Nghiệp Đạo. Tôi dùng hai môn này thì thực hiện được điều đầu tiên của Tịnh Nghiệp Tam Phước. Điều đầu tiên mà không có thì sẽ không có điều thứ hai, cho nên cần phải trồng cái gốc tại chỗ này. Tôi yêu cầu đồng học của Học Viện Tịnh Tông chúng ta trong hai năm phải hoàn thành, nhất định phải làm cho được. Nếu không làm được thì thêm hai năm nữa. Nếu cả đời không làm được vậy thì cuộc đời này của bạn không thể nâng lên cao, bạn vĩnh viễn sẽ ở tại nơi này, nhất định phải làm cho được 100%. Giống như việc xây nhà lâu vậy, đây là nền móng, là nền tảng, nền móng của bạn không vững thì làm sao có thể xây dựng tiếp lên được, đạo lý này cũng không khó hiểu cho lắm. Vì vậy mà Học Viện Tịnh Tông chúng ta tuy dự tính trong 9 năm, 2 năm đầu là giáo dục nền tảng, 3 năm tiếp là giáo dục chính quy, 4 năm sau là nghiên cứu giáo dục. Nếu trong 2 năm này không đạt được tiêu chuẩn của chúng tôi vậy thì phần phía sau không cần phải làm nữa, vĩnh viễn dừng lại ở nền tảng giáo dục, bạn có làm thêm lên nữa thì cũng không ích gì, không học được gì cả, đó là giả không phải là thật. Vì vậy ngày nay chúng ta phải trồng gốc cho tốt, phải từ căn bản mà học tập.

Phát Bồ-đề tâm là gốc, phải biết tu tâm thanh tịnh, làm thế nào giữ gìn tâm thanh tịnh của chính mình, bản thân phải biết giữ gìn. Hiện tại thế gian này sức mạnh của sự dụ hoặc quá lớn, báo chí tạp chí truyền thanh truyền hình đều là dụ hoặc, nhất định phải biết cách làm sao để né tránh, để không bị nó dụ hoặc. Ngoài ra giữa người và người với nhau, khi ngồi lại thì bàn chuyện thị phi, nhà ông Trương thế này nhà ông Lý thế kia, hết thảy đều là ô nhiễm, đều không phải



là thanh tịnh. Cho nên cổ Đại đức chân thật dạy người tu hành, dạy bạn cái gì? Bớt nói một câu chuyện, niệm nhiều một câu Phật. Vì sao bạn không niệm Phật mà lại đi nói chuyện phiếm, nói nhiều thì sai nhiều, đây là giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền. Nên nói ít lời, phàm là lời đã nói ra thì phải lợi ích cho đối phương, phải lợi ích cho xã hội, nếu đối với người đối với việc không có lợi ích thì bạn hà tất gì phải nói? Việc nói chuyện này chỉ tạo khẩu nghiệp, khẩu nghiệp là dễ phạm nhất trong ba nghiệp, bất tri bất giác liền phạm phải, quả báo không thể lường được. Tiên sinh Giang Dật Tử đã vẽ bức tranh Địa Ngục Biến Tướng Đồ, có lẽ Cư Sĩ Lâm chúng ta cũng cần phải có một bức, tỉ lệ 1:1. Tôi xem thấy nơi này của chúng ta cũng đủ chỗ để đem đến triển lãm, bày ra xem, bức tranh ông vẽ dài gần 60 mét. Nên xem nhiều bức tranh Địa Ngục Biến Tướng Đồ thì chúng ta khởi tâm động niệm không thể nào không cẩn thận, không thể không thúc liễm.

Kế đến là "bình đẳng tâm", trong Đại Thừa kinh giáo, Thế Tôn đã nói với chúng ta nhân hành của mười pháp giới. Mười pháp giới là quả báo, quả thì tất có nhân, nhân duyên vô lượng sao có thể nói cho rõ hết được? Cho nên Phật vì chúng ta mà nói một nhân tố quan trọng nhất trong vô lượng nhân duyên. Phật nói với chúng ta, nhân của Pháp giới Phật là tâm bình đẳng, tâm bình đẳng là Phật tâm, tâm bình đẳng là chân tâm, thuần chân vô vọng. Phải học tâm bình đẳng. Trong cuộc sống thường ngày, ta có bình đẳng với người hay không? Vẫn là cảm thấy ta cao hơn người, người khác không bằng ta, vậy thì bạn không bình đẳng rồi, vì sao lại không bình đẳng vậy? Bởi vì có ta, có ta thì liền không bình đẳng. Bạn xem trong Pháp Tướng Tông gọi cái "ngã" là Mạt-na, chấp cái ta, chấp trước cái thân này là ta. Trong Tướng Tông nói "*tứ đại phiền não thường tương tùy*", bạn còn có thể bình đẳng được hay không, bạn còn có thể thanh tịnh được hay không? Không bình đẳng thì không thanh tịnh, thanh

tịnh và bình đẳng có quan hệ liên đới với nhau, cũng như một cái hồ nước vậy, khi mặt nước phẳng lặng không có một gợn sóng nào thì nó sẽ trong sạch, từ trên mặt nước có thể nhìn thấy đáy. Nếu có sóng to có gió lớn, nó không phẳng lặng, bên trong nó sẽ có bùn cát lơ lửng thì không trong sạch nữa. Cho nên bình đẳng là rất quan trọng.

Chúng ta cúng Phật, các vị phải nên biết cúng Phật thì quan trọng nhất là cúng nước. Bạn không thắp hương cũng không sao, không có đèn cũng không sao, quan trọng nhất chính là cúng một ly nước. Nước đại biểu cho điều gì? Thanh tịnh bình đẳng, khiến bạn nhìn thấy ly nước thì tâm của bạn phải trong sạch giống như nước vậy, phải phẳng lặng giống như nước. Nước là biểu pháp, không phải để cho Phật uống, Phật không cần, nước là để cho chúng ta ngày ngày sau khi nhìn thấy thì liền nghĩ đến tâm phải thanh tịnh, tâm phải bình đẳng, là đại biểu cho cái ý này.

Làm thế nào có thể dùng tâm bình đẳng mà đối đãi với hết thầy người hết thầy việc hết thầy vật? Không có phân biệt thì bình đẳng rồi, không có chấp trước thì liền thanh tịnh, có chấp trước thì sẽ không thanh tịnh, có phân biệt thì không bình đẳng. Từ đó cho thấy, trong ba đại phiền não nếu bạn có thể tu thanh tịnh bình đẳng thì đã đoạn hai loại phiền não phía trước rồi. Chấp trước là Kiến Tư phiền não, phân biệt là Trần Sa phiền não, vọng tưởng là Vô Minh phiền não. Vô Minh phiền não không dễ gì đoạn được. Trước phá Trần Sa, Kiến Tư. Phá Kiến Tư rồi liền ra khỏi sáu cõi, sáu cõi sẽ không còn nữa. Trần Sa phá rồi thì pháp giới bốn thánh sẽ không còn nữa, lên trên thì chính là nhất chân pháp giới, chính là thế giới Hoa Tạng, thế giới Cực Lạc. Hoa Tạng và Cực Lạc đều thuộc về nhất chân pháp giới, không nằm trong mười pháp giới. Vậy thì bạn hiểu được cái tâm này quan trọng biết bao. Chúng ta trong cuộc sống thường ngày vẫn còn chấp trước, vẫn còn phân biệt, bản thân phải

cảnh giác, như vậy không được, niệm Phật như vậy không thể vãng sanh. Đoạn hết phân biệt chấp trước không dễ, nhưng vẫn phải mỗi năm mỗi giảm ít đi, mỗi năm phai nhạt hơn, như vậy thì mới có thể đởi nghiệp vãng sanh, đây chính là công phu chân thật đặc lực. Mỗi năm một ít hơn, năm ngoái người ta hủy báng mình thì mình sẽ nổi giận, năm nay người ta hủy báng mình, mình không giận nữa, vậy là tiến bộ. Năm trước người ta ức hiếp mình, mình còn muốn trả thù, năm nay thì không như vậy nữa, không còn ý nghĩ này nữa, vậy thì tiến bộ rồi. Mỗi năm đều có tiến bộ, phiền não phải mỗi năm một nhẹ, trí huệ phải mỗi năm một tăng.

Cho nên các vị đồng học phải nên biết chỉ nhờ vào niệm Phật thì không thể vãng sanh, mà phải *"phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm"*. Bạn không phát Bồ-đề tâm mà chỉ có nhất hướng chuyên niệm thôi thì nhất hướng chuyên niệm sẽ không thể vãng sanh. Bạn nhất định phải hoàn chỉnh cả câu này, nghĩa là phải *"phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm"*. Phát Bồ-đề tâm mà không có nhất hướng chuyên niệm thì cũng không thể vãng sanh, đó là thiện tâm, đó là làm một ít việc tốt mà thôi, đương nhiên quả báo là trong các cõi trời. Trời Dục Giới, trời Sắc Giới, trời Vô Sắc Giới là có Bồ-đề tâm mà không có nhất hướng chuyên niệm, đại khái thì đều là ở cõi trời. Nếu không có Bồ-đề tâm, mà nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật thì nhiều nhất cũng không vượt qua được trời Dục Giới, trời Sắc Giới thì không có phần rồi, đạo lý này chúng ta không thể không biết. Nếu trong việc nhất hướng chuyên niệm vẫn còn xen tạp danh văn lợi dưỡng, vẫn còn xen tạp tự tư tự lợi thì bạn mỗi ngày dù niệm 20 vạn tiếng Phật hiệu vẫn đọa ba đường ác. Lời nói này không phải tôi nói, là Pháp sư Từ Vân Quán Đảnh thời đại Càn Long đã nói. Các vị hãy xem Pháp sư Quán Đảnh, trong Đại Thế Chí Bồ-tát Niệm Phật Viên Thông Chương Sớ Sao có ghi chép. Khi tôi còn làm học trò có đọc được quyển Sớ Sao này, tôi cảm thấy rất kinh ngạc, bởi vì trong đó

có nói đến 100 loại quả báo khác nhau của việc niệm Phật. Câu đầu tiên là niệm Phật đọa A-tỳ Địa Ngục, tôi rất lấy làm nghi hoặc. Niệm Phật là một việc rất tốt thì sao lại đọa Địa Ngục A-tỳ chứ? Tôi liền đem quyển sách này đi hỏi lão sư Lý, lão sư Lý vừa xem qua nói đây là vấn đề lớn. Ngài nói: “Ta sẽ không nói với một mình ông, khi giảng kinh sẽ nói với tất cả mọi người”. Sau đó chúng tôi mới hiểu được, trong 100 điều thì điều sau cùng là thượng thượng phẩm vãng sanh. Còn xem bạn dùng là cái tâm gì nữa, nếu bạn dùng Phật pháp để lừa gạt chúng sanh, mưu cầu danh văn lợi dưỡng cho riêng mình thì sẽ đọa A-tỳ Địa Ngục, việc này chúng ta không thể không biết. Niệm Phật là một việc tốt, nhất định phải xem họ dùng cái tâm gì, dụng ý của họ ở đâu, họ dùng thủ đoạn gì, mục đích của họ ở đâu. Ở chỗ này có tà có chánh. Cho nên luyện tâm thanh tịnh bình đẳng là trong cuộc sống thường ngày mà rèn luyện.

Điều thứ ba chính là “chánh giác tâm”, chính là “thanh tịnh bình đẳng giác” trong đề kinh của chúng ta. Thế nên bộ kinh này hay, vô cùng viên mãn, chân thật là một bộ đại kinh viên dung cả Hiển-Mật-Tông-Giáo. Kinh văn phân lượng không nhiều, giáo nghĩa thì lại viên mãn vô cùng, cho nên người xưa xem kinh này thành trung bản Hoa Nghiêm là rất có đạo lý. Nói cách khác, kinh này so với Kinh Hoa Nghiêm thì không hai không khác, chỉ là Kinh Hoa Nghiêm thì phân lượng lớn, kinh này thì phân lượng nhỏ, nên là trung bản Hoa Nghiêm. Tiểu bản là Kinh A Di Đà, Kinh A Di Đà là tiểu bản Hoa Nghiêm. Cho nên Kinh A Di Đà, Kinh Vô Lượng Thọ và Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm là một bộ kinh. Kinh A Di Đà thì giới thiệu đơn giản, Kinh Vô Lượng Thọ thì nói rõ hơn một chút, nói rõ ràng tường tận nhất là Kinh Hoa Nghiêm.

Trong quá khứ tôi đã từng báo cáo qua với các vị, nếu bạn muốn giảng Kinh Vô Lượng Thọ cho tốt, cho thấu triệt thì bạn nhất định phải đọc Kinh Hoa Nghiêm, bạn không có nền tảng Hoa Nghiêm thì

kinh này nhất định bạn không thể giảng được thấu triệt. Cho nên Kinh Hoa Nghiêm là pháp luân căn bản trong Phật pháp, hết thầy kinh đều có mối quan hệ với Kinh Hoa Nghiêm. Tuy nhiên cũng nên biết rằng hết thầy kinh đều thực tiễn ở Thập Thiện Nghiệp Đạo. Nếu không có Thập Thiện Nghiệp Đạo thì hết thầy kinh cũng đều vô ích. Cũng như cổ Thánh tiên Hiền đã dạy chúng ta, ngũ giáo là năm khoa mục, gọi là ngũ luân, thứ tự của việc học tập cũng có năm cái: "Bác học", "Thẩm vấn", "Thận tư", "Minh biện", đây nghĩa là rõ lý. Sau khi rõ lý rồi thì phải áp dụng vào trong cuộc sống. Cho nên phía sau còn có "Đốc hành", "Đốc hành" nghĩa là áp dụng thực tiễn, nếu bạn không áp dụng thực tiễn thì cái lý đó của bạn cũng như không, không có tác dụng gì, nên phía sau thì phải có "Đốc hành". Giáo lý Đại Tiểu Thừa thì cũng nói đến "Bác học", "Thẩm vấn", "Thận tư", "Minh biện", sau cùng cũng phải áp dụng thực tiễn. Thực tiễn ở đâu vậy? Ở Thập Thiện Nghiệp Đạo.

Các vị không thể không biết, nếu không có Thập Thiện Nghiệp Đạo thì tất cả Phật pháp đều là trống rỗng, không được thọ dụng. Vì vậy ngày nay chúng tôi hướng ra toàn thế giới, đối với đạo lý Khổng Mạnh thì chúng tôi dùng Đệ Tử Quy để giới thiệu, đối với Phật pháp Đại Thừa thì dùng Thập Thiện Nghiệp Đạo để giới thiệu, đó là "Đốc hành". Chỉ có áp dụng vào trong cuộc sống, áp dụng vào trong công việc, áp dụng vào trong xử sự đối người tiếp vật thì học vấn này mới là chân thật. Đây là thực học, không phải nói lời sáo rỗng, chúng ta chân thật có được thọ dụng. Từ chỗ này mà xây dựng nền tảng, bất luận là bạn học thế pháp hay Phật pháp thì trong đời này của bạn nhất định sẽ có thành tựu. Học thế pháp thì bạn là Thánh Hiền quân tử, học Phật pháp thì bạn nhất định sẽ là Phật, Bồ-tát, Thanh Văn, Duyên Giác, bạn nhất định là sẽ có thành tựu. Nếu bạn không từ trên căn bản này mà xây dựng một nền tảng bền vững thì dù là học bất

kỳ cái gì, đến sau cùng bạn cũng không có một thành tựu gì cả, việc này quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Cho nên chánh giác thì giác mà không mê, đây là đề kinh của bộ kinh này. Theo đề kinh này của chúng ta thì “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm” là quả, “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác” là nhân. Có tu nhân thì mới chứng được quả. “Đại Thừa Thanh Tịnh Trang Nghiêm” là nói thế giới Hoa Tạng, thế giới Cực Lạc, trong Mật pháp thì đó là thế giới Mật Nghiêm, là quả báo, đều là tu “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác” mà chứng được. Cho nên thanh tịnh bình đẳng giác là Bồ-đề tâm, là “thâm tâm” trong Bồ-đề tâm, thân tự thọ dụng. Thanh tịnh bình đẳng giác là Tam Bảo. Thanh tịnh là Tăng Bảo, ý nghĩa của chữ “Tăng” là sáu căn thanh tịnh, một trần không nhiễm. Bình đẳng là Pháp Bảo. Giác là Phật Bảo. Bạn xem trên đề kinh đã đầy đủ Tam Bảo. “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác” cũng là Giới Định Huệ tam học. Thanh tịnh là giới, bình đẳng là định, giác là huệ. Bạn xem Tam Bảo, Tam Học đều có đầy đủ trong kinh này một cách viên mãn. Cho nên bạn vừa xem thấy đề kinh này thì liền sanh tâm hoan hỷ, viên mãn đầy đủ. Mối quan hệ của đề kinh với kinh văn thì đề kinh cũng như đề mục trong văn chương, kinh văn là nội dung của đề kinh. Thực hành được “thanh tịnh bình đẳng giác” là tự thọ dụng, nâng cao cảnh giới của chính mình, chuyển ác thành thiện chuyển mê thành ngộ chuyển phàm thành Thánh. “Từ bi” ở phía sau chính là “hồi hướng phát nguyện tâm” mà Quán Kinh đã nói, đây là lợi ích chúng sanh. Chúng ta thành tựu rồi thì phải giúp đỡ hết thảy chúng sanh. Vì sao vậy? Tự-tha (mình và chúng sanh) là một thể, đạo lý này trong Đại Kinh Phật đã nói thấu triệt. Toàn bộ vũ trụ là một pháp thân, bạn xem trong kinh thường nói điều này, các vị nghe cũng quen tai. “Mười phương ba đời chư Phật đều chung một pháp thân”, vậy thì hỏi bạn, bạn có phần hay không? Đương nhiên là có phần. Vì sao vậy? Bạn là Phật vị lai. Ba đời chư Phật là nói Phật quá khứ, Phật hiện tại

và Phật vị lai. Ai là Phật vị lai vậy? Hết thảy chúng sanh đều là Phật vị lai, đều chung một pháp thân, tâm từ bi của Phật Bồ-tát chính là sanh ra từ chỗ này. Vì vậy gọi là "vô duyên đại từ, đồng thể đại bi". Hết thảy chúng sanh là cùng một thể với ta, là cùng chung một pháp thân, là đồng thể, không phải ai khác, là một pháp thân. "Vô duyên" là không có một điều kiện gì cả, không có lời gì để nói, chúng sanh có khổ nạn bạn nhất định phải đi giúp đỡ. Nghiêm trọng nhất trong khổ nạn là họ bị mê hoặc, cho nên cứu khổ cứu nạn việc quan trọng nhất là gì? Là giúp đỡ họ giác ngộ, muốn giúp đỡ họ giác ngộ thì bạn phải dạy họ, bạn không dạy họ vậy thì bạn không có từ bi, bạn không dạy họ thì bạn sai rồi. Nhất định là phải dạy họ, dạy họ như thế nào? Bản thân bạn nhất định phải làm ra tấm gương cho người khác xem. Phật dạy bảo chúng ta thì Phật đã làm ra tấm gương tốt một cách viên mãn, chúng ta học tập Ngài thì sẽ không sai. Tổ sư Đại đức cũng đã làm ra tấm gương cho chúng ta xem. Tịnh Độ Tông chúng ta đời Tổ sư gần đây nhất là Ấn Quang Đại sư, chúng tôi đề cập đến Ấn Tổ thì mọi người đều vô cùng ngưỡng mộ. Lão sư của tôi là học trò của Ấn Tổ, lão sư tôi cũng vô cùng khiêm tốn, biết bao lần Ngài nói với tôi, Ngài nói chúng tôi là đồng học. Ngài bảo tôi hãy học với Ấn Tổ, xem Ấn Tổ là lão sư, tuy rằng Ấn Tổ đã không còn nhưng Văn Sao của Ngài còn, y theo Văn Sao mà tu học thì chính là học trò của Ấn Tổ.

Ấn Tổ trong thời cận đại, đích thực là có một số cách làm không giống với người khác. Thứ nhất là cả đời Ngài không xây dựng đạo tràng, thứ hai là không nhận đệ tử xuất gia, đây là làm một tấm gương tốt cho người đời sau. Vì sao không nhận đệ tử xuất gia? Vì không nhẫn tâm. Bởi vì bạn xuất gia là đại biểu cho chánh pháp trụ thế, đại biểu cho hình tượng của Phật-đà, nếu bạn không như pháp, bạn không trì giới, bạn phá hoại hình tượng của Phật giáo, cái tội này tương đồng với tội phá hòa hợp tăng, sẽ đọa Địa Ngục A-tỳ.

Ngài không thể độ cho bạn, nghĩa là không giúp cho bạn xuống Địa Ngục A-tỳ, đây là một sự việc tốt, nguyên nhân là vì vậy. Bạn làm không như pháp thì xã hội họ không chỉ mắng bạn, mà họ đem Phật giáo và cả chư Phật Như Lai ra mà mắng, đây là việc mà chúng ta không thể không biết. Cho nên [không nhận đệ tử xuất gia] thật sự gọi là đại từ đại bi. Việc này lão sư Lý cũng học ở Ấn Tổ, Ngài khuyên người quy y, không khuyên người thọ giới. Vì sao vậy? Thọ giới rồi nếu họ làm không được thì thành phá giới, bạn là người khuyên họ thì bạn phải chịu trách nhiệm nhân quả, cho nên chỉ khuyên người quy y chứ không khuyên người thọ giới. Thọ giới là gì? Là bạn tự mình phát tâm. Quy y là quy y kết duyên, sau khi thật sự đã quy y rồi thì bạn bắt đầu học tập. Bạn có thể học được như pháp hay không thì đó là vấn đề duyên phần, chính là "ở tại gặp duyên không đồng" mà Thiệu Đạo Đại sư đã nói.

Đối với người thì nhất định phải từ bi. Từ bi chính là yêu thương, phải chăm lo đến mọi phương diện, thật không phải là một việc dễ dàng. Tổ sư đã làm ra tám gương, chúng ta phải học tập theo. Niệm Phật là pháp môn duy nhất [để chúng ta] được độ trong thời kỳ mạt pháp, Ấn Tổ dạy cho chúng ta cách làm như thế nào? Trong thời đại này, người cùng cộng tu với nhau, Đạo sư Ngài chủ trương tốt nhất không nên vượt quá 20 người. Đạo tràng không nên quá lớn, lớn quá thì khó khăn trong việc duy trì. Đặc biệt là khu vực Trung Quốc trong thời gian qua, hầu hết hoàn cảnh đời sống người dân rất nghèo khó, không có tiền để cúng dường, đạo tràng của bạn mà lớn thì việc duy trì không dễ dàng, bạn phải đi phan duyên, mà phan duyên thì sai rồi, tâm của bạn liền không còn thanh tịnh nữa. Một đạo tràng nhỏ chừng 20 người thì dễ duy trì, lại chân thật có thể thành tựu. Chân thật thành tựu chính là xem đạo tràng này của bạn có bao nhiêu người tu hành thật sự được vắng sanh. Tịnh Tông chúng ta thì lấy vắng sanh làm thành tựu, bạn không thể vắng sanh



thì không xem là thành tựu gì cả. Những vị Tổ sư này đều đã làm ra tấm gương tốt cho chúng ta xem, chúng ta phải học tập, phải thường ghi nhớ trong lòng. Bạn phan duyên thì tâm sẽ không thanh tịnh, tâm sẽ không bình đẳng, nói một cách khác, Bồ-đề tâm của bạn không có. Thanh tịnh bình đẳng giác là Bồ-đề tâm, Bồ-đề tâm không có nữa thì cái duyên vãng sanh đời này của bạn đã bị đoạn mất rồi, bạn nói xem việc này đáng tiếc biết bao.

Tóm lại mà nói, cho dù chúng ta là vì xã hội, vì người khác, có một số việc rất quan trọng chúng ta phải làm thì cũng không thể quên mất Bồ-đề tâm. Nếu làm những việc này mà có sự tổn hại đối với Bồ-đề tâm của chúng ta thì chúng ta phải thoái lui lại, chúng ta không thể làm. Đây không phải là không từ bi, mà đây là gì? Đây gọi là tâm có thừa mà sức không đủ, năng lực của ta không làm nổi. Ta vừa tiếp xúc với xã hội này thì đã bị ô nhiễm rồi, bản thân ta không khống chế nổi, vậy thì làm sao có thể làm chứ? Vậy thì không thể làm, nhất định phải như mọi người thường nói là “bát phong xuy bất động” (tám gió thổi chẳng động), nhất định không để cho cảnh giới bên ngoài dụ hoặc, không bị ảnh hưởng bởi cảnh giới bên ngoài thì bạn có thể làm. Có nghĩa là nói bạn có thể thường xuyên giữ gìn được thanh tịnh bình đẳng giác, bạn không bị mất đi, vậy thì được, vậy thì không có vấn đề gì cả, đó chính là nhập vào cảnh giới Hoa Nghiêm mà Đại sư Thanh Lương đã nói, đó là cảnh giới “lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”. Vậy thì được, lúc này thì bạn có nghĩa vụ, có trách nhiệm phải giúp đỡ hết thảy chúng sanh khổ nạn. Nếu bạn không có năng lực này, vẫn còn bị dụ hoặc, tâm còn dao động, vậy thì bạn không thể làm, phải học tập cho tốt, nâng cao cảnh giới của chính mình, vậy thì sẽ không có gì sai sót. Nói phát Bồ-đề tâm thanh tịnh bình đẳng giác thì đó là tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi.

Trong kinh Phật nói có bốn loại tâm từ bi: ái duyên từ bi, chúng sanh duyên từ bi, pháp duyên từ bi, vô duyên từ bi. Pháp Thân Bồ-tát là vô duyên từ bi, Quyền Giáo Bồ-tát là pháp duyên từ bi. Sự từ bi của người thế gian này chúng ta giống như việc hết thầy đều có thể vì chúng sanh mà nghĩ, vì thế giới vì rất nhiều người khác mà nghĩ, đây là chúng sanh duyên từ bi. Thông thường người có mối liên quan với ta thì ta thích họ, đây là người thân của ta, đây là bạn bè của ta, ta đối với họ có từ bi tâm thì đây là ái duyên từ bi, vẫn không lìa khỏi phiền não tập khí. Cho nên phải có thể phân biệt được bốn loại này.

Đối với pháp duyên từ bi, vô duyên từ bi, tuy rằng hiện tại chúng ta làm chưa được nhưng phải học tập. Phải kính ngưỡng đối với Phật Bồ-tát, Phật Bồ-tát ở nơi nào vậy? Phật Bồ-tát ở ngay bên cạnh ta, trước sau trái phải đều có, chỉ là chúng ta không nhận ra mà thôi. Nếu đã học qua 53 lần tham vấn của Thiện Tài Đồng Tử rồi thì bạn sẽ hiểu được hết thầy chúng sanh đều là thiện hữu, hết thầy chúng sanh đều là Phật Bồ-tát. Tâm lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai, quảng tu cúng dường của chúng ta tự nhiên sẽ liền sanh khởi.

Được rồi hôm nay chúng tôi chỉ giảng đến câu “phát Bồ-đề tâm” thôi. Ngày mai chúng tôi sẽ nói đến “nhất hương chuyên niệm”. A Di Đà Phật.

Các vị Pháp sư, các vị đồng học, mời mở kinh ra, “Khoa Hội” trang 49:

***“Kỳ thượng bối giả, xả gia khí dục, nhi tác Sa-môn, phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, tu chư công đức, nguyện sanh bỉ quốc”.***

Ngày hôm qua chúng tôi đã giảng đến “phát Bồ-đề tâm”. Phát tâm vô cùng quan trọng. “Bồ-đề” là tiếng Phạn, dịch ra có nghĩa là “giác ngộ”. Chân tâm bản tánh của chúng ta không những là giác ngộ, mà còn là giác ngộ viên mãn. Cho nên trong kinh Phật nói với chúng ta, hết thảy chúng sanh vốn dĩ là Phật, vốn dĩ là Phật mà hiện tại không phải là Phật. Thực tại mà nói, chư Phật Như Lai xem hết thảy chúng sanh đích thực là Phật, việc này không hề giả, nhưng phàm phu chúng ta bản thân không thừa nhận chính mình là Phật, như vậy thì cũng hết cách. Cách nói này thật sự không dễ hiểu cho lắm, chúng ta vẫn là dùng cách tỷ dụ của Đại đức xưa, người xưa nói “lấy vàng làm đồ dùng thì mọi đồ dùng đều là vàng”. Đem chân tâm tự tánh của chúng ta tỷ dụ cho vàng, vậy thì chúng ta là đồ dùng làm từ vàng. Vì sao chư Phật Như Lai xem hết thảy chúng sanh đều là Phật? Các Ngài xem ở trên chất, bất luận là loại đồ dùng gì thì thể tánh của nó đều là làm từ vàng, vàng đó chính là Như Lai, vàng chính là chư Phật. Phàm phu đã quên mất thể tánh, chấp trước cái tướng này, nhìn vào tướng. Ví dụ như chúng ta đem vàng đúc thành tượng Phật, bên kia thì dùng vàng đúc thành tượng người, bên này thì dùng vàng đúc thành tượng súc sanh, làm thành con chó con mèo, phân lượng vàng hoàn toàn như nhau, giá trị như nhau, chỉ là hình tướng làm ra thì không như nhau mà thôi. Người biết xem thì họ nói đều là vàng, không có gì khác, có hiện tướng nhiều hơn đi nữa thì cũng không khác. Chư Phật Bồ-tát nhìn chúng sanh trong chín pháp giới giống

như các Ngài nhìn tánh của chính mình, tánh là pháp tánh, tướng là tướng pháp giới, tướng có sai biệt, tánh thì không có sai biệt. Cho nên từ trên tánh mà nhìn thì hết thấy chúng sanh đều là chư Phật Như Lai. Chúng sanh thì không như vậy, chúng sanh đã quên mất thể tánh, hoàn toàn chấp tướng, đây là Phật, kia là người, kia nữa là súc sanh, đây là chấp tướng. Chấp tướng thì không thấy tánh, đã mê mất tự tánh, một mê thì hết thấy đều mê. Trong mê mới sanh ra thị phi nhân ngã, mới sanh tham sân si mạn, trong chân tánh thì không có những thứ này. Đại sư Huệ Năng ở trong Đàn Kinh đã nói rất hay, bên trong tự tánh vốn không một vật, chúng ta mê mất tự tánh, do đây mới đọa lạc vào trong hư vọng. Ngã chấp pháp chấp, thị phi nhân ngã, danh văn lợi dưỡng, tham sân si mạn đều là từ trong vọng tưởng mà biến hiện ra, bên trong tự tánh đích thực là không có những thứ này. Phật nhìn vào tự tánh của chúng sanh, hết thấy là Phật tánh, không khác gì với chư Phật Như Lai. Tự tánh là vĩnh hằng, sẽ không thay đổi tùy theo tình thức, vĩnh viễn bất biến, không sanh không diệt. Thứ thay đổi là tướng, tướng đổi được, tướng có sanh diệt, tánh không có sanh diệt, nhất định phải biết đạo lý này. Người tu hành chúng ta phải chú trọng ở tâm tánh, ngộ rõ tâm tánh thì mới có thể siêu vượt mười pháp giới, không những là sáu cõi, mà siêu vượt mười pháp giới. Siêu vượt mười pháp giới thì mới có thể giúp đỡ được chúng sanh khổ nạn trong mười pháp giới, giúp họ phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui.

“Bồ-đề tâm” là chân tâm, trong tự tánh vốn sẵn có đầy đủ. Ngày hôm qua đã bàn với các vị về chân thành thanh tịnh bình đẳng chánh giác từ bi, đều là tánh đức mà trong chân tâm của chúng ta vốn có đầy đủ, không phải là từ bên ngoài vào. Chỉ cần trừ bỏ phiền não chướng ngại thì vô lượng trí huệ đức năng tướng hảo trong tự tánh của chúng ta hết thấy đều có thể hiện tiền. Nhất định phải phát Bồ-đề tâm, việc này nói ra thì dễ, làm thì rất khó, khó ở chỗ nào vậy?

Chúng ta bị nhiễm ô quá nghiêm trọng, nhiễm ô một cách từ từ không phát hiện được, rồi lại rơi vào trong phiền não tập khí. Cho nên giáo huấn của Phật đích thực là cao minh đến cùng cực.

Người hiện đại nói giáo huấn của Phật pháp đi về hướng nghệ thuật hóa, nghệ thuật dạy học. Người hiện đại mọi thứ đều bàn đến nghệ thuật, vào 3.000 trước thì Thích-ca Mâu-ni Phật đã nghệ thuật hóa việc dạy học chân thật đến tận thiện tận mỹ rồi. Các vị đọc kinh Đại Thừa, đặc biệt là Kinh Hoa Nghiêm, mọi chỗ đều nói biểu pháp với bạn, biểu pháp chính là nghệ thuật hóa. Từ kiến trúc của đạo tràng cho đến hết thảy những trang trí bên trong đều là giáo dục cả, toàn bộ đều là nhắc nhở chúng ta giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm, mọi lúc đều nhắc nhở chúng ta. Chúng ta cúng dường tượng Phật, người không hiểu thì nói chúng ta lạy tượng đất, nói chúng ta mê tín, việc này cũng khó trách họ, không có ai giải thích cho họ, không có ai giới thiệu cho họ, chúng ta có cơ hội tiếp xúc với họ thì hãy giảng giải cho họ.

Ở Indonesia có 5 tôn giáo, khi tôi đi thăm viếng họ, tôi đều tặng họ một hình Thiên Thủ Quan Âm. Hiện tại Thiên Chúa Giáo cũng cúng dường, Ki-tô giáo cũng cúng dường, Hồi giáo cũng cúng dường, rất hiếm có, đều vô cùng hoan hỷ. Thiên Thủ Quan Âm đại biểu cho điều gì? Đại biểu cho đại từ đại bi, 1.000 con mắt đại biểu cho cái gì cũng nhìn thấy, 1.000 cánh tay đại biểu khi nhìn thấy rồi thì tay liền làm, liền giúp đỡ, đại biểu cái ý nghĩa này, chứ làm gì có người có đến nghìn tay nghìn mắt, vậy thì mệt chết mất. Nếu bạn không tin, bạn sanh ra bốn cánh tay, sáu cánh tay thì bạn sẽ bận bịu rối rắm cho xem. Cho nên đó chỉ là biểu pháp, không phải là thật, đại biểu điều gì? Mắt thấy tay làm. Khi họ hiểu được ý nghĩa này rồi thì đều sanh tâm hoan hỷ. Chúng ta xem thấy chúng sanh có khổ nạn thì lập tức đi giúp đỡ họ, đại biểu cho cái ý này. Trên tay cầm rất nhiều pháp khí, đó là đại biểu cho cái gì? Đại biểu cho vạn đức vạn năng,

không gì mà không biết, cái gì cũng biết. Người hiện tại chúng ta gọi là đa tài đa nghệ, tài nghệ này là để giúp đỡ chúng sanh, là dùng vào việc cứu khổ cứu nạn, tuyệt đối không phải vì việc cầu cho chất lượng đời sống của chính mình được nâng cao, không phải vậy, toàn bộ đều là vì người. Chúng ta nói ra cái ý này rồi, mọi người đều hiểu được, sẽ hoan hỷ mà tiếp nhận. Treo bức hình ở nơi đó thời thời khắc khắc đang nhắc nhở chúng ta, nhìn thấy nó thì chúng ta phải đem tâm từ bi trong nội tâm của chính mình kêu gọi ra, chính là Quan Âm, không phải Quan Âm bên ngoài. Tượng Quan Âm ở bên ngoài đã gọi ra Quan Thế Âm của chính mình, Quan Thế Âm Bồ-tát của tâm tánh. Ai là Quan Âm? Chính mình. Cho nên việc giáo dục trong nhà Phật chính là nghệ thuật hóa.

Thông thường chúng ta cúng dường một vị Phật, hai vị Bồ-tát. Phật thì đại biểu cho tự tánh viên mãn, Bồ-tát là đại biểu từ thể khởi tác dụng. Giống như việc chúng ta cúng dường hình tượng Tây Phương Tam Thánh, Quan Thế Âm Bồ-tát đại biểu cho từ bi, Đại Thế Chí Bồ-tát đại biểu cho trí huệ, từ bi nhất định phải có trí huệ thì từ bi của bạn mới có tác dụng ở mặt chánh. Nếu từ bi mà không có trí huệ, nếu làm việc bằng tình cảm thì phiền phức sẽ rất lớn. Nhà Phật thường nói *"từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa"*, đồng thời cũng nói *"từ bi đa họa hại, phương tiện xuất hạ lưu"*. Vì sao mà lại có họa hại hạ lưu vậy? Từ bi mà không có trí huệ thì họa hại hạ lưu liền theo đến, cho nên không thể nào không có Đại Thế Chí. Không có Đại Thế Chí thì Quan Âm Bồ-tát cũng sẽ hại người, việc này nhất định phải nên biết. Đại Thế Chí Bồ-tát đại biểu cho lý trí mà người chúng ta hiện nay nói, không phải tình cảm. Từ bi là lòng yêu thương chân thật, lòng yêu thương phải có trí huệ, phải có lý tánh, không thể nào dùng tình cảm để làm việc. Bạn xem ba tôn tượng này cúng dường ở nơi đó, là thời thời khắc khắc nhắc nhở chính mình, nhất định phải áp dụng thực tiễn vào trong đời sống thường ngày. Bạn chân thật đã

làm được rồi, vậy thì thân phận của chúng ta là như thế nào? Là sự dung hợp của Di Đà - Quan Âm - Thế Chí, thấy đều dung hợp vào trong bản thân mỗi một người chúng ta thì biểu hiện và hành vi trong cuộc sống thường ngày đối với người với việc với vật có gì là mê tín chứ?

Trong những đồ dùng để cúng Phật thì nước là quan trọng nhất. Nước đại biểu cho điều gì? Đại biểu cho thanh tịnh bình đẳng, là Bồ-đề tâm. Nhìn thấy ly nước thì tâm của ta phải thanh tịnh, tâm của ta phải bình đẳng, thanh tịnh bình đẳng là chân tâm, biểu thị cái ý này, không phải là Phật Bồ-tát cần nước để uống. Vì vậy không được cúng trà, nước trà thì có màu sắc, không thanh tịnh, nhất định phải cúng nước trong. Cúng đèn, hiện nay rất nhiều người dùng đèn điện, ngày trước thì dùng đèn dầu, dùng đèn cầy, đèn biểu thị điều gì? Biểu thị quang minh, trong quang minh còn có ý nghĩa rất sâu, "đốt cháy chính mình, soi sáng cho người". Vì vậy đèn đại biểu cho việc chúng ta vì xã hội mà phục vụ, vì chúng sanh mà phục vụ, xả mình vì người. Dầu thì càng đốt càng hao, ánh sáng thì càng ngày càng mãnh liệt, bạn phải hiểu được cái ý này. Nếu không thì việc đốt đèn của bạn cũng vô ích, thắp đèn thì có lợi ích gì chứ? Đèn cầy là rõ ràng nhất, đại biểu cho việc đốt cháy chính mình soi sáng cho người khác. Cúng hoa, hoa là đại biểu cho nhân, bạn xem thực vật trước là nở hoa sau mới kết thành quả, hoa tốt thì quả nhất định sẽ tốt. Hoa đại biểu cho điều gì? Cho thiện hạnh, bạn hành thiện trên thế gian này chính là hoa, hoa của bạn tốt thì tương lai sẽ có quả tốt, thiện nhân thì có thiện quả, ác nhân thì ắt có ác báo. Cho nên hoa và quả đại biểu cho nhân quả, dạy bạn nhìn thấy cúng hoa cúng quả thì bạn liền nghĩ đến nhân quả, có nhân ắt có quả, có quả thì phải có nhân. Chúng ta trong cuộc sống thường ngày khởi tâm động niệm đối người đối việc đối vật phải nghĩ đến việc ta phải trồng nhân tốt thì ta mới có quả báo tốt. Nếu ta trồng nhân ác thì tương lai sẽ có ác báo,

đạo lý là như vậy, không có cái gì mà không phải là biểu pháp. Ngay cả kiến trúc cũng đều như vậy, bạn nhìn xem đại điện nơi cúng Phật, bạn thấy bên ngoài có hai tầng, bên trong là một tầng. Bởi vì sao có kiến trúc như vậy? Đại biểu Phật pháp là nhị đế viên dung, bên ngoài mà nhìn thì có chân tục nhị đế, chúng ta thì gọi là có thế gian pháp có xuất thế gian pháp; bên trong thì thế gian và xuất thế gian là một không phải hai. Bạn xem cái ý nghĩa này sâu biết bao, không có sự sắp xếp nào là tùy tiện cả, sự bài trí đều có ý nghĩa rất sâu của nó. Sau khi bạn chân thật biết được tự viện là viện bảo tàng giáo dục của Phật, bạn đi vào trong đó để tham quan, đi một vòng thì bạn liền giác ngộ, bạn không còn mê nữa. Hiện tại thì rất ít người hiểu, thực tại mà nói rất ít người chăm chỉ đọc đại kinh, kinh Đại Thừa đều có nói đến. Đặc biệt là chú sớ của cổ Đại đức sợ chúng ta xem không hiểu, xem không rõ ràng, các Ngài đều làm chú giải tường tận. Trong Kinh Hoa Nghiêm Sơ Sao của đại sư Thanh Lương, Kinh Hoa Nghiêm Hợp Luận của Lý Trưởng Giả, Kinh Địa Tạng thì chúng tôi thường trích dẫn chú giải của Pháp sư Thanh Liên, ý nghĩa sự biểu pháp này đều được nói rất rõ ràng. Phật dạy chúng ta niệm niệm không quên, thời thời khắc khắc phải áp dụng thực tiễn giáo huấn của Phật Bồ-tát thành tư tưởng, kiến giải, ngôn ngữ hành vi của chúng ta, vậy thì chúng ta thật sự được thọ dụng, việc học Phật này không vô ích. Nếu bạn có thể y giáo phụng hành, cũng chính là Khổng Tử đã nói *"học rồi thường luyện tập không phải vui lắm sao"*. Bạn nhất định sẽ pháp hỷ sung mãn, cuộc đời này của bạn nhất định là hạnh phúc mỹ mãn, xa lìa ác nghiệp, xa lìa tai họa.

Con người bất luận là người ở địa phương nào, bất luận là dân tộc nào, bất luận là tôn giáo nào thì đều có ý nguyện tránh họa cầu phước. Tránh họa cầu phước đều nằm trong sự giáo dục của Thánh Hiền, chúng ta thật sự chịu học, thật sự có thể áp dụng thực tiễn thì cuộc đời này của bạn sẽ lìa xa được tai họa, thường gặp được sự tốt



lành. Đây chính là vì sao phải phát Bồ-đề tâm, phải phát chân tâm. Xã hội ngày nay có sự chướng ngại đối với người phát tâm, và lại còn chướng ngại một cách nghiêm trọng, các loại ngoại duyên vô cùng nhiều. Mọi người thường nói, ta dùng tâm tốt đối với người, người ta lại không lấy tâm tốt hồi báo lại ta, ta vẫn phải dùng tâm tốt đối với người sao? Các vị nghĩ thử xem có cần hay không? Cần, vẫn là phải dùng tâm tốt để đối với người. Vì sao vậy? Tâm tốt về sau sẽ có quả báo tốt, người khác dùng tâm bất thiện đối với ta thì họ sẽ không có quả báo tốt, bạn lẳng lòng mà suy nghĩ, họ sẽ không có quả báo tốt. Vậy nếu ta cũng giống như họ, họ dùng tâm bất thiện đối với ta, ta cũng dùng tâm bất thiện đối với họ, vậy thì quả báo trong tương lai của chúng ta cũng sẽ giống như họ, vậy thì sai rồi. Chúng ta đối với chân tướng sự thật rõ ràng minh bạch, không thể giống như họ được. Bất luận là người nào, bất luận họ dùng tâm thái không tốt như thế nào đối với ta, chúng ta vẫn dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh, bình đẳng đối với họ, lấy đại từ đại bi đối với họ, lâu ngày chầy tháng thì họ sẽ bị cảm động, họ sẽ quay đầu. Việc này cần phải có thời gian, không thể nói hôm nay ta đối với họ tốt thì ngày mai họ liền quay đầu, không mau như vậy, đại đa số là phải 1-2 năm họ mới cảm động. Có một số người phiền não rất sâu nặng thì phải cần đến 10 năm, 20 năm họ mới hồi đầu, thậm chí sâu nhất là đến khi nào hồi đầu vậy? Là đến lúc lâm chung. "Một người nào đó thật tốt, cả đời này tôi đều không tốt đối với họ", đến lúc lâm chung mới giác ngộ, cũng không phải là trễ. Cho nên nhất định phải dùng thiện tâm đối với người, cảm hóa thời gian dài, vậy thì bạn đã thật sự độ được một người. Giúp đỡ một người phá mê khai ngộ, giúp một người lìa khổ được vui, đây là việc tốt, đây là việc làm của chư Phật Bồ-tát, chúng ta nhất định phải khéo học, học tập cho thật tốt.

Hôm nay chúng ta thảo luận câu "*nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật*". Ở đây quan trọng nhất là "*nhất hướng chuyên niệm*". Bình thường chúng ta khuyên người "*Nhất môn thâm nhập trường kỳ huân tu*", những lời này là cổ Đức nói, người xưa dạy người đều là giáo pháp này, quyết không thể nào cùng một lúc học hai thứ được. Vì sao vậy? Học hai thứ cùng một lúc thì bạn sẽ phân tâm, tinh thần ý chí của bạn không thể tập trung. Hiện tại bạn xem trong trường học, hầu hết các trường học đều là học rất nhiều môn một lúc, việc này là học từ người ngoại quốc. Thời xưa ở Trung Quốc cách dạy học không phải là như vậy, đều là dạy một môn, học xong một môn rồi mới có thể học đến môn thứ hai, tuyệt đối không phải là cùng lúc học đến mấy môn. Đây là chỗ dạy học không giống nhau giữa phương Đông và phương Tây, loại nào có hiệu quả hơn? Có thể làm thực nghiệm, sau khi thực nghiệm rồi thì chúng ta mới biết phương pháp này của lão tổ tông thật sự có hiệu quả. Ví dụ chúng ta lấy trường học ngày nay mà nói, các em nhỏ đi học, trong học kỳ này, hiện tại tôi cũng không biết chúng có bao nhiêu môn phải học. Ví dụ như chúng có sáu môn cần phải học, học kỳ này đại khái có khoảng hơn 20 tuần, bạn đem sáu môn học này phân ra dạy riêng biệt, dạy từng môn từng môn một, một môn đại khái hai đến ba tuần, trong hai đến ba tuần chỉ dạy một môn mà thôi, môn này dạy xong rồi thì mới dạy đến môn khác, hiệu quả so với việc một ngày học nhiều môn như vậy sẽ không như nhau, khác biệt rõ ràng. Bởi vì trong hai đến ba tuần này trong đầu của chúng chỉ có một thứ mà thôi, chúng không nghĩ đến thứ khác, tinh thần ý chí của chúng sẽ tập trung hoàn toàn. Bạn xem trong một học kỳ dạy xong hết như vậy nhưng tâm đắc của việc học tập của hai học trò sẽ khác nhau, do phương thức dạy học không giống nhau.

Chúng ta học Phật tu đạo, khóa trình của chúng ta phải ít hơn trường học rất nhiều, phải tập trung tinh thần thời gian lại. Đặc biệt

là trong xã hội hiện tại, sức mạnh dù hoặc bên ngoài vô cùng to lớn, chúng ta chỉ cần hơi buông lơ một chút thì liền bị ngoại cảnh ảnh hưởng, bạn sẽ rất khó thành tựu. Và lại thâm nhập một môn, sau khi kế nhập rồi thì bạn nhất định sẽ sanh pháp hỷ, gọi là pháp hỷ sung mãn. Một khi pháp hỷ sung mãn, bạn học tập môn này muốn ngưng mà ngưng không được, không cần người nào đốc thúc, bạn đọc kinh đọc ra được đạo vị, đạo vị gì vậy? Là chỗ ngộ, mỗi lần đọc đều có chỗ ngộ, ngày ngày đều có chỗ ngộ thì làm sao bạn không hoan hỷ chứ? Đọc sách mà chán ngán là do bạn không có tâm đắc, cũng chính là nói bạn không có chỗ ngộ. Bạn có chỗ ngộ thì nhất định sẽ sanh tâm hoan hỷ; không có chỗ ngộ, đọc khô khan vô vị thì sẽ không muốn đọc nữa. Bạn xem nhà Nho của Trung Quốc, chúng ta gọi là thế gian pháp, cách dạy học của thế gian pháp cũng chú trọng một môn thâm nhập. Cương lĩnh dạy học của nhà Nho thì ở trong Tam Tự Kinh, Tam Tự Kinh nói "*giáo chi đạo quý dĩ chuyên*", đạo của việc dạy học quý ở chỗ chuyên nhất thì đạo của việc học đương nhiên cũng quý ở chuyên rồi. Dạy và học là cùng một sự việc, tinh chuyên thì bạn mới có thể có thu hoạch.

Ở nơi đây, trong các vị có một số đồng học đã nghe cư sĩ Thái Lễ Húc giảng Đệ Tử Quy, các vị nghe xong đều sanh tâm hoan hỷ. Tôi nghe băng ghi âm của thầy ấy giảng tại Hồng Kông, tổng cộng đã giảng hết 40 giờ đồng hồ, tôi đã nghe từ đầu đến cuối hết mười lần. Một lần là 40 tiếng, mười lần thì đã nghe hết 400 giờ đồng hồ. Vì sao lại nghe nhiều lần đến như vậy? Tôi phải dẫn dắt đồng học cùng nghe, tôi không cùng nghe thì họ sẽ không chuyên tâm. Cư sĩ Thái vì các đồng tu học Phật chúng ta hiện thân thuyết pháp, cậu ấy học môn này chỉ mới hai năm thôi, chưa lâu, có thể giảng tới trình độ như vậy thì không có gì khác là do cậu ấy đã nắm được câu "*Nhất môn thâm nhập trường kỳ huân tu*", chính là hiểu được quý ở chuyên. Cậu ấy đã dùng thời gian một năm để học tập, học tập như

thế nào? Mỗi một câu đều áp dụng vào trong cuộc sống, đều làm được, nếu bạn không áp dụng, không làm được thì không có tác dụng gì. Chân thật làm được, thời gian một năm luyện tập ở trên bục giảng, cậu ấy đã giảng đến mức cảm động như vậy là vì sao? Vì cậu đã làm được, cậu nói đó đều là tâm đắc báo cáo của cậu.

Đệ Tử Quy không dài, toàn bộ kinh văn chỉ có 1080 chữ, ba chữ một câu, tổng cộng 360 câu. Chúng ta thấy hiện tại hầu hết mọi người học tập, vì sao không thể thành công? Vì quá tạp quá loạn, không chăm chỉ áp dụng thực tiễn, mấu chốt là ở chỗ này. Cậu ấy cũng là một người thông thường, không phải là người thượng thượng căn, là căn tánh trung hạ, chỉ là đã nắm chắc phương pháp. Phương pháp của người xưa cậu ấy vô cùng chăm chỉ không dám lơ là, cho nên trong thời gian hai năm thì có thành tựu, có thể thấy việc học không khó. Nếu bạn không nắm được cương lĩnh, không hiểu phương pháp vậy thì sẽ vô cùng khó khăn, sẽ học rất vất vả mà không có được thành tích. Cậu ấy đã thị hiện một tấm gương tốt, bạn xem thấy đáng vẻ đó thì có muốn học cho thành công không? Tôi nhìn thấy đáng vẻ như vậy thì rất hoan hỷ, tôi sẽ giúp cậu ấy, tôi sẽ làm hộ pháp, làm tăng thượng duyên cho cậu. Cậu ấy giảng ở Trung Quốc mười mấy lần, thời gian ngắn thì năm ngày, mỗi ngày giảng sáu giờ đồng hồ. Trong năm ngày thì giảng 30 tiếng đồng hồ, lâu thì giảng mười ngày, mỗi ngày bốn giờ đồng hồ, mười ngày thì giảng được 40 giờ đồng hồ. Giảng được mười mấy lần rồi, càng giảng càng thành thực, giải hành tương ứng, càng giảng càng hoan hỷ. Tôi nói với cậu: “Con hãy phát đại tâm một đời này giảng một môn này, không nên giảng môn thứ hai nào khác, đi khắp thế giới mà giảng”. Cho nên khi cậu ấy giảng tại Trung Quốc tôi nghe nói rất hay, tôi liền thông báo với cư sĩ Lại ở Singapore mời cậu qua bên đây giảng ba ngày. Tịnh Tông Học Hội Malaysia của chúng ta bên đó đã mời cậu giảng ba lần rồi, giảng ở ba nơi. Ở Indonesia cậu cũng đã giảng ba lần rồi, cũng ở

ba nơi, thời gian mỗi một nơi đại khái cũng giảng hết mấy ngày. Sau khi giảng bên này xong thì tôi sẽ mời cậu qua Úc để giảng ở Tịnh Tông Học Hội Úc Châu tám ngày, mỗi ngày giảng năm tiếng đồng hồ, tám ngày thì 40 tiếng đồng hồ. Sau đó lại mời cậu đến Melbourne để giảng hai ngày, mười tiếng đồng hồ, một ngày là năm tiếng. Đến Sydney giảng ba ngày, 15 tiếng đồng hồ. Đến Brisbane giảng một ngày. Đi diễn giảng luân chuyển ở nước ngoài, cuối nửa năm nay thì đến bốn nước ở miền Nam và Bắc Châu Mỹ sắp xếp giảng chín lần. Tại Âu Mỹ, thời gian mười ngày thì quá dài, họ không thể xin nghỉ phép lâu như vậy để đến nghe, cho nên thời gian của chúng ta chỉ khoảng 3-5 ngày thôi, đây là ở nước ngoài. Đi giảng khắp thế giới, không ngừng giảng. Nếu không đi giảng thì ở nhà bồi dưỡng nhân tài giảng Đệ Tử Quy, việc này cũng cần thiết cấp bách. Chỉ có Đệ Tử Quy mới có thể trồng vững được cái gốc cho thế xuất thế gian pháp, đây là giáo dục trồng gốc rễ.

Rất nhiều người hỏi tôi, vì sao lại đề xướng hai môn này (Thập Thiện Nghiệp Đạo và Đệ Tử Quy)? Đặc biệt là Đệ Tử Quy không phải của Phật giáo. Tôi nói bạn đã sai rồi, Đệ Tử Quy là gốc của Phật giáo. Không những là Tịnh Tông mà Phật pháp bất luận là Đại Thừa, Tiểu Thừa, Hiển Giáo, Mật Giáo, Tông Môn, Giáo Hạ đều được xây dựng trên nền tảng Tịnh Nghiệp Tam Phước. Phật nói rất hay, "*Tịnh Nghiệp Tam Phước là chánh nhân tịnh nghiệp của ba đời chư Phật*". Ba đời là quá khứ hiện tại vị lai, hết thấy Bồ-tát tu hành chứng được quả vị Như Lai đều là y theo Tịnh Nghiệp Tam Phước làm nền tảng. Vậy thì bạn nói xem Tịnh Nghiệp Tam Phước quan trọng biết bao. Điều đầu tiên của Tịnh Nghiệp Tam Phước có bốn câu, "*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng*". Tôi hỏi hiếu dưỡng phụ mẫu như thế nào, phụng sự sư trưởng ra làm sao? Có mấy người có thể trả lời được, có mấy người biết được cách làm như thế nào? Các vị phải nên biết, "*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng*" chính là Đệ Tử Quy,

vậy thì Đệ Tử Quy sao lại không phải là Phật pháp chứ? Đương nhiên là Phật pháp rồi. “Đệ tử” là học trò, bạn xem bản thân chúng ta tự xưng là đệ tử Tam Bảo mà quy củ của việc làm đệ tử cũng không biết thì đệ tử Tam Bảo này của bạn không phải là thật rồi, không xứng là đệ tử Tam Bảo. Làm đệ tử Tam Bảo phải có quy củ. Đệ Tử Quy chính là thực tiễn hai câu đầu tiên trong điều thứ nhất của Tịnh Nghiệp Tam Phước. Thập Thiện Nghiệp Đạo thì thực tiễn hai câu sau của điều phước thứ nhất “từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”. Cho nên hai môn học này, bất luận là chúng ta học thế pháp hay Phật pháp thì căn bản, nền móng là ở chỗ này. Bạn không trồng cái gốc ở ngay chỗ này, bất luận bạn tinh tấn như thế nào, bạn nỗ lực như thế nào, đến sau cùng bạn cũng uổng công. Đây là chí ít tôi học Phật được 50 năm nên tôi thấy rất rõ ràng, phàm là có thành tựu thì đều trồng cái gốc ở chỗ này cả, không có cái nền móng này thì không một ai thành tựu, việc này chúng ta không thể không biết. Đặc biệt là đồng tu xuất gia đại diện cho chánh pháp cứu trụ, nếu chúng ta biểu hiện không tốt thì quả báo không thể tưởng tượng nổi. Cho nên xuất gia không phải là một việc dễ dàng, nếu muốn phát tâm xuất gia thì càng phải xây dựng cái nền móng này cho tốt. Sau khi đã xây dựng nền tảng tốt rồi thì bạn mới đi xuất gia. Xuất gia không cần cầu sư phụ, nếu bạn cầu một vị sư phụ để xuất gia, cầu họ xuất gia cho bạn, họ không nhận lời thì bạn sẽ buồn lòng biết bao.

Năm xưa tôi thân cận Đại sư Chương Gia, tôi đã thỉnh giáo với Đại sư, lúc đó tôi chỉ mới 26 tuổi, tôi hỏi có rất nhiều ngành nghề, vậy theo ngành nghề nào thì thỏa đáng hơn cả? Chương Gia Đại sư đã khuyên tôi xuất gia, Ngài nói tôi đi con đường này thì thỏa đáng. Lại nói với tôi, “nếu xuất gia thì con không nên tìm đến chùa miếu, không nên tìm đến các vị Pháp sư, không cầu những Pháp sư này thế độ cho con.” Tôi hỏi “vậy con phải xuất gia như thế nào?” Ngài nói với tôi: “Nếu con đi tìm Pháp sư mà vị Pháp sư đó không nhận lời thì

con có buồn không?” Tôi nói sẽ buồn, vậy thì phải làm sao? Ngài dạy tôi hãy cầu Phật, cách này rất hay, thật sự tôi đã đi cầu Phật, tôi nghe theo lời của Ngài. Cơ duyên xuất gia chín muồi rồi, bản thân tôi cũng có linh cảm rằng nhân duyên xuất gia của tôi đã sắp chín muồi. Tôi còn nói với rất nhiều bạn bè, đại khái chừng sáu tháng nữa, kết quả không ngờ mới một tháng thì chín muồi. Tháng sau thì có một vị Pháp sư đến mời tôi đi xuất gia, là vị đó đến tìm tôi chứ không phải tôi đi tìm vị đó, và lại trong khoảng hơn nửa tháng mà vị đó đến tìm tôi đến chín lần, tôi thấy vị đó cũng rất thành khẩn, tôi đã nhận lời. Vào lúc đó khi tôi còn theo học với lão sư Lý, lão sư Lý cảm thấy rất kỳ lạ, Ngài nói vì sao người ta kêu tôi thì tôi liền đi vậy? Tôi nói: “Thưa lão sư, vị ấy đã đến đây chín lần rồi, Lưu Bị ba lần tới lều cỏ mời thì Gia Cát Lượng xuống núi, vị ấy tới tìm con tới chín lần, rất thành khẩn.” Điều Chương Gia Đại sư dạy tôi có cảm ứng. Sau khi xuất gia, đương nhiên việc đi thọ giới là một sự việc trọng đại, sau khi tôi xuất gia hai năm thì mới thọ giới. Vì sao vậy? Vì đời duyên phận, cũng phải đợi người khác đến tìm tôi, rất nhiều nơi khai giới, tôi đều không đi đăng ký, tôi không tham gia, tôi muốn đợi có người đến tìm tôi. Đợi được hai năm quả nhiên có người đến tìm tôi, mời tôi đi thọ giới. Người ta đến tìm tôi nghĩa là duyên phần cả thầy đều đầy đủ, bản thân không phải bận tâm chút nào. Chúng ta đi tìm người thì sẽ rất khó khăn, lúc nào cũng phải nhìn sắc mặt của người ta, thật không dễ dàng. Hôm nay tôi đem cái phương pháp này truyền lại cho các vị, là do lão sư của tôi dạy, nếu các vị muốn xuất gia thì cầu Phật cầu cảm ứng, nhất định sẽ chính xác. Bằng không mà nói, biết đạo tràng nào thích hợp với mình, đạo tràng nào không thích hợp với mình, rất khó lựa chọn, cho nên hết thầy hãy cầu cảm ứng, không nên cầu người. Bạn phải thật sự tin vào Phật Bồ-tát, phải tin vào sự cảm ứng. Lão sư đã dạy tôi, sau khi chọn xong pháp môn này thì cả đời phụng hiến cho Phật pháp, phụng hiến cho chúng sanh thì Phật Bồ-tát sẽ chăm lo một đời của bạn, việc gì bạn cũng

không cần phải bận tâm, ngày tháng như vậy thật dễ sống. Tôi tin lời của lão sư, không có một mảy may nghi hoặc đối với lời của lão sư, y giáo phụng hành.

Cho nên trong đời này có thiện duyên có ác duyên, có thuận cảnh có nghịch cảnh, thiện duyên ác duyên thuận cảnh nghịch cảnh đều là Phật Bồ-tát đã an bài cả, tôi rất là hoan hỷ tiếp nhận, người khác chịu không nổi chứ tôi thì rất hoan hỷ tiếp nhận. Vì sao vậy? Phật Bồ-tát đã thay tôi an bài cả rồi, đã an bài thì nhất định sẽ có chỗ lợi ích. An bài nghịch duyên ác duyên thì tiêu nghiệp chướng cho tôi, nghiệp chướng tiêu trừ rồi thì sẽ nâng lên một bậc. Một số đồng học theo tôi một thời gian khá dài thì họ nhìn thấy được, họ nói mỗi khi tôi gặp phải sự đả kích nghiêm trọng thì nhất định là phước huệ đã được nâng lên một khoảng cách rất lớn. Không những là trí huệ tăng, mà phước báo cũng tăng lên, không sai chút nào, mỗi lần đều như vậy. Tôi gặp phải nhiều lần khó khăn rất lớn, thật sự đều như vậy, vì vậy tôi không oán trời trách người, không có một mảy may tâm sân hận. Tôi biết Phật Bồ-tát đã an bài thì sẽ thỏa đáng hơn hết, hết thảy đều tùy thuận sự an bài của Phật Bồ-tát, tùy thuận sự giáo huấn của Phật Bồ-tát. Vì sao vậy? Chư Phật Bồ-tát đều là từ trong tánh đức mà lưu lộ ra, tùy thuận Phật Bồ-tát là tùy thuận theo tánh đức của chính mình, không tùy thuận theo phiền não, không tùy thuận tập khí, vậy thì đúng. Cho nên ở chỗ này có lý có sự, lý sự đều viên dung.

Quan trọng nhất là “nhất hướng”. “Hướng” là phương hướng, cả đời tôi chỉ có một phương hướng, cái phương hướng này chính là cầu sanh Thế Giới Cực Lạc. Cầu sanh Thế Giới Cực Lạc thì phải học A Di Đà Phật, A Di Đà Phật ở đâu vậy? Bộ Kinh Vô Lượng Thọ này chính là A Di Đà Phật. Bạn mỗi ngày đọc tụng, mỗi ngày học tập, không rời khỏi A Di Đà Phật, bất luận là ở nơi đâu, bất luận là vào lúc nào, bất luận chúng ta ở trong hoàn cảnh như thế nào, đều không rời khỏi A



Di Đà Phật, vậy thì đúng. Đây chân thật gọi là học Phật. Phải biến những đạo lý, lý luận ở trong kinh điển thành tư tưởng kiến giải của chính mình, đem những giáo huấn trong đó biến thành hành vi cuộc sống của chúng ta, khiến cho bản thân và kinh giáo hoàn toàn tương ứng, kinh điển và tư tưởng kiến giải ngôn hành của chính mình dung hợp thành một thể, đây gọi là kế nhập cảnh giới Di Đà. Bạn có thể kế nhập được cảnh giới Di Đà, không cần phải hoàn toàn kế nhập, nếu có thể kế nhập được vài phần, có thể kế nhập được ít phần thì vẫn sanh đã nắm phần chắc. Nếu chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm trái ngược lại với kinh điển đã nói, vậy thì bạn ngày ngày đọc tụng cũng vô ích, bạn không thể vắng sanh. Cho nên kinh giáo không phải là để niệm, kinh giáo là dạy bạn phải hành. Bạn xem cổ Đại đức làm phán giáo cho kinh điển, nghĩa là làm chú giải, mỗi bộ kinh đều không rời khỏi Tín Giải Hành Chứng. "Hành" rất là quan trọng, trước tiên bạn phải xây dựng lòng tin, bạn phải lý giải, sau khi đã có tín giải rồi thì phải đem nó áp dụng vào trong cuộc sống. "Chứng" có nghĩa thế nào? "Chứng" chính là chúng ta từ trong cuộc sống thường ngày chứng minh được điều trong kinh nói đều là chính xác. Kinh là cuộc sống của chúng ta, kinh là sinh mạng của chúng ta, chúng ta và kinh đích thực là một không phải hai, là một thể, hoàn toàn hòa lẫn vào nhau. Thân tâm chúng ta hòa vào trong Đại Thừa Vô Lượng Thọ, Đại Thừa Vô Lượng Thọ chính là thân tâm của chính chúng ta, vậy thì ở đây đã có niềm vui thú rồi, chẳng phải là vui sướng lắm sao, nếu bạn không thể kế nhập thì bạn làm gì có được sự vui thú. Niềm vui này là niềm vui của chư Phật Như Lai, của Pháp Thân Bồ-tát, chúng tôi cũng đã nắm được rồi. Bạn không kế nhập thì bạn không nắm được, những thứ này không phải là do người khác truyền cho bạn, là bạn phải tự mình hành chứng thì bạn mới có thể có được. Chư Phật Bồ-tát giúp đỡ đối với chúng ta chỉ dừng lại ở tín giải, các Ngài giúp chúng ta tín, giúp chúng ta hiểu rõ

thì đó là giải, còn hành và chứng thì các Ngài không giúp được, chúng ta nhất định phải dựa vào chính mình.

Cho nên bản thân phải tu hành, tu là sửa lại cho đúng, hành là hành vi. Tư tưởng của chúng ta là hành vi của ý, ngôn ngữ của chúng ta là hành vi của khẩu, tạo tác của chúng ta là hành vi của thân. Nếu hành vi thân khẩu ý ba nghiệp của chúng ta không tương ứng với trong kinh đã nói thì bạn phải thừa nhận mình sai rồi, không phải kinh giáo sai. Hiện tại có rất nhiều người suy nghĩ rất lạ lùng, tôi đúng còn kinh đã sai rồi, Phật giảng kinh vào 3000 năm trước, 3000 năm trước so với bây giờ thì không giống nữa, Ngài đã sai rồi, tôi hiện tại không sai, vậy thì phiền phức to. Lời Phật Bồ-tát đã nói thì vĩnh viễn là chính xác. Vì sao vậy? Vì lời của các Ngài là từ tâm tánh lưu xuất ra, những ngôn ngữ văn tự được lưu xuất ra từ trong tâm tánh thì siêu vượt thời gian, siêu vượt không gian, không bị giới hạn bởi không gian thời gian, cho nên được gọi là "kinh". Không giống như văn chương người thế gian hiện tại đang viết, những báo chí tạp chí văn chương đó chỉ cần xem một lần là có thể bỏ vào thùng rác rồi, không cần phải xem thêm lần thứ hai nữa. Kinh thì không như vậy, kinh thì phải vĩnh hằng bất biến. Kinh là tự tánh chúng ta lưu lộ ra, vì tự tánh của chúng ta hiện tại đã mê rồi, mê mà không giác, nên hiện tại phải nhờ vào chư Phật Như Lai, những điều lưu lộ ra từ tự tánh của các Ngài sẽ dẫn phát tự tánh của chúng ta. Trí huệ đức tướng ở trong tự tánh của chúng ta không khác gì với chư Phật Như Lai, chúng ta nhờ các Ngài dẫn phát ra. Đây là đúng, cho nên đối với các Ngài phải có lòng tin, không thể có một chút hoài nghi. Nếu có nghi ngờ thì không nên suy nghĩ nữa, không nên phân biệt, không nên đi nghiên cứu, càng nghiên cứu thì càng sai, phải hiểu đạo lý này. Vì sao càng nghiên cứu lại càng sai? Phật giảng kinh là từ lìa vọng tưởng phân biệt chấp trước ở trong tâm mà nói ra, chúng ta nay lại dùng tâm vọng tưởng phân biệt chấp trước để học thì bạn làm sao có thể lý

giải được chứ? Phương pháp không như nhau, vậy phải làm sao mới có thể chân thật hiểu được nghĩa kinh? Chúng ta cũng phải lìa khỏi vọng tưởng phân biệt chấp trước thì bạn sẽ thật sự hiểu được. Chúng ta lìa một phần thì hiểu được một phần, lìa hai phần thì hiểu được hai phần. Bạn xem Mã Minh Bồ-tát trong Khởi Tín Luận đã chỉ dạy chúng ta tâm thái học tập là "lìa tướng ngôn thuyết". Dạy chúng ta nghe kinh phải lìa tướng ngôn thuyết, xem kinh thì lìa tướng văn tự, "lìa tướng danh tự", không nên chấp trước danh từ thuật ngữ. Dạy chúng ta "lìa tướng tâm duyên", tướng tâm duyên là chúng ta tuyệt đối không nên suy nghĩ về nó, bạn càng nghĩ thì càng sai, bởi vì tâm đó của bạn là tâm phân biệt tâm chấp trước, bạn sẽ nghĩ sai lệch đi ý nghĩa kinh điển. Cái gì cũng không nghĩ, bạn cứ lão thật niệm Phật thì sẽ khai ngộ, hoát nhiên đại ngộ, minh bạch, điều này là thật, vậy thì kế nhập rồi. Tâm càng thanh tịnh thì bạn ngộ được càng sâu, phương diện ngộ được càng rộng, ngày ngày đều có chỗ ngộ, nên sẽ vô cùng vui sướng. Niềm vui này không có niềm vui nào ở thế gian có thể bì được, chân thật là có niềm vui sướng. Người xưa thì cầu "niềm vui Khổng Nhan" (Khổng Tử và Nhan Hồi), niềm vui của Như Lai và Pháp Thân Bồ-tát so với Khổng Tử và Nhan Hồi thì cao thâm hơn nhiều. Niềm vui của Khổng Nhan vẫn không phải xuất ra từ tự tánh, Khổng Tử Nhan Hồi kế nhập không sâu, Phật Bồ-tát kế nhập sâu. Phải nên hiểu đạo lý này, sau đó thì bạn mới sanh lòng tin. Đây là cầu giải, "giải" thì không thể nào dùng vọng tưởng, phải lìa tướng ngôn thuyết, lìa tướng danh tự, lìa tướng tâm duyên.

*"Nhất môn thâm nhập, trường kỳ huân tu"*, người xưa nói "đọc sách nghìn lần nghĩa kia tự hiểu", việc này có đạo lý. Đọc hàng nghìn lần trở đi thì tâm sẽ định, dùng phương pháp đọc kinh để tu định, tu thiền định, định có thể khai huệ. Sau khi đọc cả nghìn lần thì cái huệ của định này sẽ phát ra, huệ phát ra rồi thì ý nghĩa của kinh hết thảy đều rõ ràng, "nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa". Cho nên "nhất

hướng” vô cùng quan trọng. Đầu tiên phải lập chí, trong đời này, ta có một mục tiêu, có một phương hướng. Mục tiêu là cầu Tịnh Độ. Tịnh Độ từ đâu mà có? Là từ tâm thanh tịnh mà biến hiện ra, cho nên cầu Tịnh Độ chính là cầu tâm thanh tịnh, tâm tịnh thì Phật độ tịnh, phải hiểu đạo lý này. Tâm bạn không thanh tịnh mà cầu vãng sanh Tịnh Độ sẽ cầu không được vì đó là sai. Vì vậy kinh luận không thể không đọc nhiều, bạn mới hiểu được đạo lý này, nắm được cương lĩnh nguyên tắc trọng yếu. Cho đến khi tự mình dần dần kế nhập, trí huệ khai rồi, thâm nhập được một phần thì bạn có thể giảng được một phần, thâm nhập được hai phần thì bạn có thể giảng được hai phần. Có nên đi ra ngoài giảng hay không? Nên! Có người nói: “Tôi tự mình học vẫn chưa học thành công, sao có thể đi ra ngoài giảng được?” Đợi cho đến khi bạn học thành công thì thế giới này đã tận thế luôn rồi, sẽ không kịp. Cho nên hiện tại chúng ta hiểu một câu thì giảng nói một câu, không giảng sai, hiểu hai câu thì giảng hai câu. Đây là bi nguyện của Di Đà, 48 nguyện, nguyện nguyện đều là vì lợi ích chúng sanh. Bản thân chúng ta muốn đến Thế Giới Cực Lạc, cũng muốn đưa thêm vài người nữa cùng đi, càng nhiều càng tốt, tự hành hóa tha.

Việc giảng kinh sẽ khai trí huệ, bạn không giảng thì không khai trí huệ, bị che mắt, bạn giảng càng nhiều thì trí huệ của bạn càng mở rộng, mở càng lớn hơn. Thường là người học giảng kinh thì đều có kinh nghiệm này, mở quyển kinh ra mỗi câu mỗi chữ đều vô lượng nghĩa. Ở đây tôi còn có một bí quyết, tôi không giữ riêng mà cống hiến cho các vị, giảng kinh có cần chuẩn bị trước hay không? Cần chuẩn bị, vì sao phải chuẩn bị? Vì cung kính, cung kính đối với Phật, cung kính đối với người nghe nên phải chuẩn bị. Lên đài rồi, những thứ bạn chuẩn bị đó có tác dụng nữa hay không? Xin nói với các vị là không có, vì sao không có tác dụng? Thì cũng như bác sĩ khám bệnh vậy, trước khi chuẩn bị thì nghiên cứu những toa thuốc, vẫn chưa đi

khám bệnh, trước tiên đem đơn thuốc ra viết xong rồi mới cầm toa đi khám bệnh. Không trị được bệnh lại trách bạn không bệnh giống như toa thuốc của tôi, làm gì có đạo lý như vậy? Cho nên chuẩn bị thì phải chuẩn bị, khi lên đài giảng thì có thể không dùng hết hoàn toàn. Lên đài là gì? Lên đài giảng là chẩn đoán bệnh mà kê toa, việc này bạn không có cách nào chuẩn bị được. Lên bục giảng, bạn nhìn những vị thính chúng bên dưới, nhìn đôi mắt của họ, xem thần sắc của họ, xem thái độ của họ thì sẽ biết được họ có những vấn đề gì, vậy thì ta làm sao để giúp đỡ họ, việc này là linh hoạt chứ không khô cứng. Không thể không chuẩn bị, nhưng việc chuẩn bị đó chưa chắc sẽ dùng đến, nhất định nên biết việc này. Thông thường chúng ta chuẩn bị, chúng ta đọc sách là để tăng thêm tri thức cho chính mình, về mặt tri thức thì càng rộng càng sâu càng tốt, đến lúc giảng thì bạn ứng phó mới có thể linh hoạt. Bạn đọc sách ít thì sự ứng phó của bạn sẽ gặp khó khăn. Cho nên việc học này không phải vì mình mà là vì đại chúng, học rộng nghe nhiều là vì người khác, còn đối với chính mình thì một môn thâm nhập.

Vậy một môn thâm nhập và học rộng nghe nhiều có sự xung đột hay không? Nói các vị biết nó không có xung đột, bạn nhất định phải biết việc này. Nhưng khi mới bắt đầu học, người xưa đã định ra là 5 năm, trong 5 năm đầu không thể học rộng nghe nhiều, nhất định phải là một môn thâm nhập, sau 5 năm đó thì mới học rộng nghe nhiều. Như vậy nền tảng của bạn mới được xây dựng tốt, không thể ít hơn 5 năm được. Người hiện tại thì họ không cần, vừa mới bắt đầu học thì đã học rộng nghe nhiều rồi, cho nên bản thân không có nền tảng, những gì đã học đều là những thứ bề ngoài, là thường thức, không thể sanh trí huệ, không những không sanh trí huệ mà còn chướng ngại che kín trí huệ. Đây là do không có ai chỉ dạy cho họ, không phải là người khéo học. Người khéo học thì nhất định phải trồng cho tốt căn bản Giới Định Huệ tam học, trong Phật pháp thì

gọi là “Căn Bản Trí”, học rộng nghe nhiều là “Hậu Đắc Trí”. Học tập là có thứ lớp, sau 5 năm thì việc một môn thâm nhập và học rộng nghe nhiều này của bạn có thể xem trọng như nhau. Một môn thâm nhập là tăng trưởng Giới Định Huệ của mình, học rộng nghe nhiều là ứng phó ở nơi quần chúng.

Hiện tại thì cơ hội của việc tu học càng ngày càng khó khăn, càng ngày càng khó được, may mà hiện tại khoa học kỹ thuật phát triển nên đã giúp đỡ được, vấn đề chính là bạn phải biết lợi dụng nó. Cư sĩ Thái Lễ Húc học Phật, thời gian tiếp xúc với tôi rất ít, cậu nói đã từng đến nơi giảng để nghe tôi giảng kinh, nơi giảng có rất nhiều người, tôi không nhận ra cậu, cậu cũng không đến tìm tôi. Phần lớn thời gian cậu học trên máy truyền hình, truyền hình Hoa Tạng của chúng ta đã phát sóng được 3 năm rồi, trên mạng Internet hình như cũng được 7 năm rồi, cậu học ở trên mạng và trên truyền hình. Từ đó cho thấy việc học tập không nhất định phải đến giảng đường, việc giáo dục từ xa sinh ra hiệu quả rất lớn. Ngược lại những người thường ở bên cạnh tôi thì lại chưa học được gì, việc này cũng khó trách, người ở bên cạnh thì cho rằng cơ hội rất nhiều, hôm nay chưa học được thì vẫn còn ngày mai, ngày mai vẫn còn ngày mốt, năm nay chưa được thì còn năm sau, mãi cho đến khi già chết thì đành thôi vậy, đành phải chờ đến đời sau, đời này hết rồi thì đời sau vậy, nên rất là khó. Người không ở bên cạnh thì sẽ cảm thấy cơ duyên rất là hiếm có, tâm tình học tập sẽ không như nhau, vì vậy những người không theo bên cạnh tôi thì luôn luôn học tốt hơn, học tập thật sự có được thành tựu, đối với những người giảng kinh như chúng tôi đó là sự động viên rất tốt. Tại giảng đường không có ai học, sau khi chúng tôi phát trên mạng Internet thì có rất nhiều người đang chăm chú học tập, việc này đã cho chúng tôi sự khích lệ rất lớn. Chúng tôi cũng cảm thấy thật sự là có người đang làm, nên chúng tôi vẫn phải toàn tâm toàn lực trợ giúp họ. Ở Cư Sĩ Lâm đã xây dựng giảng đường

nghe nhìn quy mô lớn, thông thường nơi tôi giảng kinh là một phòng thu hình nhỏ, trong phòng thu hình đó chỉ có mỗi một mình tôi, đối diện với tôi là máy quay phim, vì vậy tôi thường nói, tôi giảng kinh không có thính chúng, tôi dạy học không có học trò, toàn bộ đều ở trên mạng trên truyền hình. Hoàn cảnh này vô cùng thanh tịnh, tôi đã quen với kiểu cuộc sống như vậy rồi, cuộc sống như vậy của tôi đã được mười mấy hai mươi năm rồi, cho nên chúng tôi lưu giữ số lượng băng ghi hình cũng tương đối nhiều. Truyền hình vệ tinh của chúng ta 24 giờ đều không ngừng phát sóng, đã phát sóng được 3 năm rồi, đây là một sự việc không hề dễ dàng. Hiện tại tôi đem 40 giờ giảng này của cư sĩ Thái Lễ Húc, và cả 8 giờ giảng Đệ Tử Quy sau khi làm phụ đề thuyết minh sẽ phát sóng trên truyền hình. Hiện tại chúng tôi rất hy vọng Liên Hiệp Quốc hợp tác với chúng tôi, việc hợp tác này nhanh nhất cũng là một năm, chúng tôi sẽ dành cho họ mười giờ phát sóng mỗi ngày. Hiện tại họ không có cái gì để phát sóng, cho nên phải tìm cho được vị thầy tốt, trước tiên thu hình ở trong phòng thu, thu hình xong còn phải thông qua sự thẩm tra, sau đó mới có thể phát sóng.

Việc dạy học của chúng ta có phương hướng mục tiêu, đó là hóa giải xung đột, thúc đẩy xã hội an định, thế giới hòa bình. Dùng phương pháp gì vậy? Chính là hai bộ kinh Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp Đạo mà tôi đã nói. Đích thực có thể làm được, không cần nói trên trời dưới biển, những thứ như Tứ Thư, Ngũ Kinh, Thập Tam Kinh của nhà Nho không có tác dụng, nói đến hoa trời rơi rụng thì cũng không thực tế. Đại kinh đại luận chúng tôi đã giảng 54 năm rồi, đối với sự hóa giải xung đột, đối với an định hòa bình có giúp ích được gì không? Không có ích gì, nguyên nhân là vì sao? Vì quá cao, thứ xã hội hiện tại cần đến là giáo dục cuộc sống, đó là nền tảng. Cho nên dạy học thì cũng như vậy, nhất định phải dạy từ khi còn mẫu giáo. Những kinh luận chúng tôi giảng đều là khóa trình Đại Học, đối với



các học trò mẫu giáo mà nói thì không có tác dụng gì, không thu được hiệu quả. Phật pháp phải kế cơ kế lý thì mới có thể được thọ dụng, những đại kinh này chỉ kế cơ một số ít người, còn kế hợp căn cơ phổ biến trong xã hội thì nhất định phải là *Đệ Tử Quy* và *Thập Thiện Nghiệp Đạo*, việc này chúng ta không thể không biết. Cho nên phải xác định phương hướng của bản thân chúng ta, cũng phải nên biết phương hướng mà chư Phật Như Lai giáo hóa chúng sanh, chúng ta làm sao phối hợp, giúp đỡ chư Phật Như Lai giáo hóa chúng sanh. Tận tâm tận lực chính là công đức viên mãn, đây gọi là nhất tâm chuyên niệm.

Câu "*phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật*" trong là câu nói quan trọng nhất trong tam bối vãng sanh, đây là tổng cương lĩnh tu học của toàn kinh, chúng ta nhất định phải tuân thủ. Việc niệm Phật rất phổ biến, hiện tại ở Trung Quốc niệm Phật Đường cũng vô cùng phổ biến. Bên đó có một đồng học gọi điện thoại cho tôi, hình như là vào tuần trước, nói với tôi đại khái là cục tôn giáo có một văn kiện gửi đến tận nơi, khẳng định niệm Phật là chánh pháp, các nơi xây dựng Niệm Phật Đường mà được chính quyền địa phương cho phép thì được rồi, không cần báo lên cấp trên. Đây là tin tốt. mấy năm gần đây đồng tu niệm Phật tu Tịnh Độ nhất định là đã biểu hiện rất tốt nên nhà nước rất cuộc đã khẳng định với bạn đây là một việc rất tốt. Hy vọng về sau có thể biểu hiện tốt hơn nữa, tôi tin rằng nhà nước sẽ hộ pháp, sẽ hộ trì.

Trong sử sách có ghi chép, tại Trung Quốc từ thời nhà Hán đến thời Nam Tống tổng cộng có 12 lần phiên dịch Kinh Vô Lượng Thọ. Bộ kinh này có 12 loại bản dịch khác nhau, nhưng thời xưa không có kỹ thuật in ấn, sách đều là ghi chép lại, số lượng không nhiều, đặc biệt là gặp phải chiến loạn, cho nên những quyển này bị thất lạc tìm không thấy nữa. Trong mục lục thì có nhưng tìm không thấy sách. Hiện tại trong bộ Đại Tạng Kinh đang lưu trữ 5 loại bản dịch, nên sự

hội tập này rất cần thiết, nhằm tiện lợi cho người đời sau tu học. Chúng ta xem thấy 5 loại sách thì rất phiền phức, cũng không dễ gì tìm được. Bản hội tập đầu tiên là của Vương Long Thư người thời Tống, bản hội tập của ông được gọi là “Đại A Di Đà Kinh”, quyển này còn lưu giữ trong Đại Tạng Kinh. Cư sĩ Vương là học giả cũng là một nhà Phật Học, cả đời của ông chỉ thấy được có 4 loại bản dịch, hiện tại thì lưu hành tới 5 loại. Một hội ở trong Kinh Đại Bảo Tích thì cư sĩ Vương Long Thư chưa nhìn thấy, vì vậy mà bản hội tập này không được viên mãn. Đến những năm Hàm Phong thời nhà Thanh thì cư sĩ Ngụy Mạc Thâm đã làm bản hội tập thứ hai, bản hội tập này thì đều có 5 loại bản dịch, đương nhiên là hay hơn quyển của cư sĩ Vương Long Thư, nhưng vẫn còn có những chỗ khiếm khuyết y như cũ, đó là lựa chọn lấy bỏ chưa thỏa đáng, vả lại bên trong cũng có một số văn tự mà cư sĩ Ngụy đã sửa đổi lại. Đây là việc mà tổ sư Đại đức phản đối nhiều nhất, nếu tùy ý sửa đổi kinh thì mỗi một người trong tương lai đều muốn sửa đổi, kinh điển lưu truyền đến đời sau thì sẽ hoàn toàn khác hẳn, cho nên tuyệt đối không thể có cái tiền lệ này. Cho dù cảm thấy văn tự trên kinh điển không thỏa đáng thì bạn có thể ghi chú ở bên cạnh, chữ này có lẽ có cách nói như thế nào đó, để cho người khác tham khảo, không được sửa đổi kinh văn. Việc này đến Ấn Quang Đại sư cũng phê bình, cho nên lần sau cùng vào những năm đầu Dân Quốc cư sĩ Hạ Liên Cư đã hội tập lần thứ ba. Bản hội tập này vô cùng hoàn mỹ, chúng ta hãy đem 3 loại bản hội tập ra đối chiếu xem thử thì các vị sẽ hiểu, thế nên chúng ta tuân thủ bản hội tập này. Quyển sách này lão sư Lý đã giao lại cho tôi, tôi vì muốn đại chúng tin tưởng nên đã đem 5 loại bản dịch và 3 loại bản hội tập hợp lại thành một quyển gọi là “Tịnh Độ Ngũ Kinh Độc Bản”, để cho mọi người có thể đọc được các bản dịch gốc và 3 loại bản hội tập. Sau đó, bạn thích bản hội tập nào thì bạn chọn quyển đó, y giáo phụng hành thì hết thảy đều thành tựu. Không nên phê bình quyển này có khuyết điểm quyển kia có vấn đề, bạn vừa phê bình thì

tâm của bạn liền không thanh tịnh, tâm tịnh thì Phật độ tịnh, vì vậy phê bình thì không thể vãng sanh, đây là điều phải nên biết. Phải biết chúng sanh căn tánh không như nhau, sở thích đều không giống nhau, ta thích loại bản này họ thì thích loại bản kia, đều tốt, đều đáng được tán thán, không nên ép bạn nhất định phải học quyển này của tôi, không thể được. Nếu thật sự gò ép miễn cưỡng thì việc gì cả đời Thích-ca Mâu-ni Phật lại thuyết nhiều kinh đến như vậy? Thuyết nhiều kinh như vậy chính là ứng phó với các căn tánh không như nhau, đây là sự đại từ đại bi của Phật ứng cơ thuyết pháp. Chúng ta phải hiểu được những ý nghĩa này, sau đó thì bạn mới có thể tùy thuận chúng sanh.

Tôi qua lại với rất nhiều tôn giáo, đây đều là những tín đồ rất thuần thành, tôi hỏi mọi người có thừa nhận việc trong vũ trụ chỉ có một vị chân thần hay không? Họ đều thừa nhận trong vũ trụ này chỉ có một vị chân thần. Vị chân thần đó là vị chân thần tôn giáo của chúng ta, vị chân thần này là đấng sáng tạo ra vũ trụ, việc này thì mọi người đều thừa nhận. Tôi nói vậy được, các vị nói đấng sáng tạo, ví dụ như Ki-tô Giáo thì họ gọi đó là Thượng Đế, Kinh Koran của Hồi giáo thì gọi đó là thánh Allah của họ, Allah chính là Thượng Đế. Người Trung Quốc thì nói là Bàn Cổ khai thiên địa. Tôi hỏi vậy rốt cuộc là một người hay là hai người, hay là các Ngài đã cùng nhau hợp tác để sáng tạo ra? Bởi vì trong vũ trụ chỉ có một vị, vậy rốt cuộc là vị nào đây? Vấn đề này sau khi nêu ra thì mọi người đều chăm chú suy nghĩ, tôi liền nói với mọi người, chẳng sai, đúng là chỉ có một chân thần, một đấng sáng tạo mà thôi, nhưng vị chân thần này đối với những quần tộc khác nhau, vì ngày trước giao thông không thuận tiện, thông tin không phát triển, vị chân thần này có thể biến hóa có thể phân thân, các vị có tin hay không? Tin, tôi nói các vị tin thì tốt rồi. Vị chân thần này ở Ki-tô giáo thì biến thành Chúa Giê-Su, ở Phật Giáo thì biến thành Phật Thích-ca Mâu-ni, ở trong Hồi Giáo thì biến

thành Mô-ha-mét, chỉ là một vị. Nếu bạn phê bình vị nào đó thì bạn đã phê bình vị chân thần rồi. Việc này công bằng, cho nên chúng ta phải cùng nhau xây dựng một tín ngưỡng chung, đều là người một nhà. Tuy không cùng tôn giáo nhưng chúng ta cùng một tổ tiên, cùng một vị chân thần. Cho nên tôi nói mối quan hệ của chúng ta nếu không phải anh em bên nội thì cũng là anh em bên ngoại, vẫn là người một nhà, tôn giáo trên toàn thế giới đều là người một nhà. Họ đều có thể tán đồng cách nói này của tôi. Tôi đã đi qua rất nhiều quốc gia khu vực, đã tiếp xúc với các nhân sĩ tôn giáo, chưa có ai phản đối cả, việc này là nằm ngoài dự tính của tôi, tôi nghĩ có lẽ sẽ có người phản đối, nhưng chưa gặp phải sự phản đối nào, họ đều có thể thừa nhận. Ở Nhật Bản, lão Hòa thượng Nakamura năm nay đã 101 tuổi, năm ngoái ông 100 tuổi, năm ngoái tôi gặp mặt ông. Lần đầu tiên gặp mặt ông tôi đã bàn đến vấn đề này, thật hiếm có, lão Hòa thượng nói, người sáng tạo ra tất cả tôn giáo trên toàn thế giới đều là hóa thân của Quan Thế Âm Bồ-tát. Quan Thế Âm Bồ-tát có 32 ứng thân, đáng dùng thân gì để được độ thì dùng thân đó để độ, hết thân đều là hóa thân của Quan Thế Âm Bồ-tát. Những đồ đệ của ông nói với tôi: "Lão Hòa thượng cả đời chưa từng nói qua những lời này, hôm nay lại nói những lời này với Ngài chúng con cảm thấy rất là kinh ngạc." Cho nên cách nghĩ cách nhìn của chúng tôi là tương đồng, cả vũ trụ là cùng một thể, giữa con người với nhau, giữa con người với chúng sanh, trong Đại Thừa giáo nói là đều chung một pháp thân, "nhất tâm nhất trí huệ" mà trong kinh thường hay nói. Bạn hiểu được chân tướng sự thật thì "vô duyên đại từ, đồng thể đại bi" tự nhiên sẽ liền lưu lộ, tự nhiên bạn sẽ quan tâm đến tất cả chúng sanh. Hết thân chúng sanh có khổ nạn, bạn nhất định sẽ toàn tâm toàn ý đi giúp đỡ họ.

Việc cứu khổ cứu nạn thì phải biết cái khổ nạn căn bản, khổ là từ đâu mà ra? Là từ mê mà ra, bạn không hiểu được chân tướng sự thật,

nên khổ từ đây sinh ra. Vui thì từ đâu mà ra? Vui thì từ hiểu rõ mà ra, đã rõ được chân tướng sự thật rồi thì bạn sẽ lìa khổ được vui. Do đó lìa khổ được vui thì nhất định phải phá mê khai ngộ, phá mê khai ngộ thì nhất định phải được dạy bảo tốt, sau đó bạn mới hiểu được tính chất của tôn giáo là gì.

Dùng lời hiện tại mà nói tính chất của tôn giáo là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Khi tôi mới bắt đầu học Phật, đó là khi tôi mới vừa xuất gia, tôi đã đề xuất với giáo hội Phật giáo Trung Quốc làm công tác chính danh trong Phật giáo. Nhà Nho nói “danh bất chính thì ngôn bất thuận”, cho nên chúng ta trước tiên phải làm công tác với chính danh. Phật giáo là gì? Phật giáo là nền giáo dục chí thiện viên mãn của Thích-ca Mâu-ni Phật đối với chúng sanh trong chín pháp giới. Điều này tôi đã nêu ra từ rất sớm, muốn cho đại chúng xã hội chân thật nhận thức được Phật giáo là giáo dục chí thiện viên mãn. Hiện tại tôi tiếp xúc qua lại với rất nhiều tôn giáo, chúng tôi dùng một câu nói để xây dựng sự nhận thức chung, đó là “tất cả tôn giáo đều là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa”. Việc này hiện tại mọi người đều có thể tiếp nhận. Hễ tin tưởng vào tôn giáo thì đều tin những gì mà kinh điển đã nói, bao gồm cả kinh điển Phật giáo cũng không ngoại lệ. Nói điều gì vậy? Nói chúng ta đều là phàm phu sanh tử có nghiệp tội, điều này là xác thực. Trong các tôn giáo đều nói luân hồi, đều nói con người có quá khứ có hiện tại có vị lai. Trong đời quá khứ từ vô lượng kiếp đến nay, nghiệp mà chúng ta đã tạo có ác có thiện, luôn là ác nhiều thiện ít, từ khởi tâm động niệm lời nói việc làm, cho nên lưu chuyển trong sáu đường. Nghiệp ác nhiều thì cảm quả báo là ba đường ác, nghiệp thiện nhiều thì cảm ba đường thiện. Tỉ dụ của Phật trong kinh rất hay, thời gian trong ba đường ác thì dài, thời gian trong ba đường thiện thì ngắn, vì vậy mà Phật đã đem ba đường ác ví dụ như quê nhà của chúng sanh trong sáu cõi; ba đường thiện chỉ là nơi chúng ta đi đến dạo một vòng để du lịch,

thời gian rất ngắn, không được bao lâu thì bạn lại phải trở về quê nhà rồi. Ví dụ này rất hay, cho nên sau khi chân thật giác ngộ thì chúng ta phải làm sao để thoát ly sanh tử luân hồi, đây mới chân thật là người thông minh. Hiểu được chân tướng sự thật thì mới hiểu được tính quan trọng của việc thoát ly sanh tử luân hồi. Chỉ có tự mình thoát ly được thì mới có thể giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn ở trong luân hồi, những chúng sanh khổ nạn này cùng với chúng ta đời đời kiếp kiếp đều có duyên phận, có duyên thì bạn sẽ có cơ hội giúp đỡ họ. Có câu "Phật không độ người không có duyên", vậy thì trước tiên chúng ta phải độ chính mình.

*"Phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm"* là căn bản, thật sự là đại căn đại bản, nếu chúng ta không hạ công phu từ ngay chỗ này vậy thì sai rồi. Chúng ta muốn thoát ly mà không có năng lực thoát ly, cho nên nhất định phải phát tâm. Nếu tâm không phát ra nổi thì bạn đọc nhiều kinh Đại Thừa, dùng kinh Đại Thừa để huân tập chính mình, rồi dần dần phải trì giới. Giới là căn bản cho nên Đệ Tử Quy là thứ căn bản nhất cần phải chăm chỉ học. Khi đã học rồi thì bất luận ở nơi nào chúng ta đều phải có quy có củ thì tâm của bạn mới định, tâm định rồi thì khai trí huệ, bạn mới đọc hiểu kinh rõ ràng. Sau khi hiểu rõ rồi thì bạn sẽ tu hành, nghĩa là đem những hành vi sai lầm tu sửa trở lại. Tu hành chính là chỉnh sửa những hành vi sai lầm, tư tưởng sai lầm, kiến giải sai lầm, lời nói sai lầm của chúng ta. Vì thế Đệ Tử Quy là phương pháp tốt nhất giúp cho việc tu hành, chúng ta từ đây mà bắt đầu làm. Sau đó tiến thêm một bước nữa là y theo giới luật, lấy giới luật làm tiêu chuẩn. Mới bắt đầu thì dùng Đệ Tử Quy, không dùng Đệ Tử Quy mà dùng giới luật thì bạn sẽ làm không được. Không làm được thì con người thường hay quên mất giới luật, không cần nữa, chỉ học kinh không học giới vậy thì cũng sai. Học kinh là định học, tôi chỉ tu định chứ không trì giới, không trì giới thì bạn làm sao được định, do giới được định, do định mà khai huệ.

Ngày nay chúng ta tu giới không thể thành tựu, chính là bởi vì không có nền tảng Đệ Tử Quy, Đệ Tử Quy là giới luật căn bản, chúng ta phải bắt đầu học từ chỗ này. Đệ Tử Quy cũng như khóa trình của lớp mẫu giáo, chúng ta hiện tại bỗng dưng muốn học trung học, đại học, nếu không lưu ý việc này thì có học như thế nào cũng không thể tốt nghiệp. Nếu dễ dàng như vậy thì các em nhỏ 6-7 tuổi học luôn nghiên cứu sinh thì tốt biết mấy, chỉ vài năm sau xem có thể nhận được bằng cấp tiến sĩ hay không? Chúng dù có học 60 năm cũng không lấy được. Hễ là có trình tự thì đều có thứ tự, không được nhảy cóc (bỏ qua bước quy định), điều này không thể nào không biết.

Người và người sống chung với nhau thì phiền não tập khí nặng nhất vẫn là ngạo mạn. Thật không ngờ ngạo mạn là đại phiền não. Sau tham sân si chính là mạn thì bạn hiểu được nó nghiêm trọng cỡ nào. Bất luận là thế pháp hay Phật pháp vì sao con người học không tốt? Chính là ngạo mạn đã làm chướng ngại. Khổng Tử đã nói rất hay, ví như một người có tài hoa như Chu Công, Chu Công là Thánh nhân, là người mà cả đời Khổng Tử bội phục nhất, cũng thường tán thán. Ví dụ có một người có tài hoa như Chu Công nhưng người đó có một tật xấu là kiêu ngạo, bủn xỉn keo kiệt. Người đó ngạo mạn, lại keo kiệt thì Phu Tử nói "những thứ khác không cần bàn đến nữa", người này là giả không phải là thật. Chu Công có ngạo mạn, keo kiệt hay không? Không có. Phật pháp là phải siêu vượt sanh tử luân hồi, nên phải đoạn phiền não ngạo mạn này. Nhà Nho không nói siêu vượt lục đạo, cho nên họ không nói phải đoạn ngạo mạn, nhưng họ đã đưa ra một sự cảnh báo nghiêm trọng. Bạn xem ở trong Lễ Ký nói "ngạo bất khả trường", ai cũng ngạo mạn, phiền não này là vốn sẵn tính trời cho, không phải là do học mà có. Thứ bạn mang theo từ nhiều đời nhiều kiếp được gọi là phiền não sẵn có, chỉ cần là chúng

sanh thì đều có tập khí ngạo mạn này. Chúng ta hy vọng có thể chế phục ngạo mạn, không để nó tăng trưởng.

Nhà Nho dạy người "*dục bất khả túng, ngạo bất khả trường*", học hành tu đạo, thành tích thật sự thì nhìn từ chỗ nào? Ở tâm bình khí hòa. Người xưa nói "*học vấn thâm thời ý khí bình*" (người học vấn thâm sâu thì tính khí bình lặng), bạn tu hành có công phu thì nhất định sẽ rất hòa khí với người khác, thông thường chúng ta gọi là không nóng tính. Nếu tính nóng rất lớn, thường hay nổi cơn giận dữ thì người đó không có đạo tâm, con người đó không có tu hành, con người đó cũng không có học vấn, việc này nhất định phải hiểu. Học vấn và học thức là hai sự việc, trong học vấn có đạo đức, trong học thức thì không nhất định phải có đạo đức. Dù họ học được rất nhiều thứ, cũng không nhất định là họ có đạo đức, nhưng trong học vấn thì có đạo đức. Cho nên người chân thật có học vấn thì tâm bình khí hòa. Vậy thì việc tu đạo học Phật càng không cần phải nói nữa. Bạn xem trong kinh Phật thường nói "*nhất niệm sân tâm khởi, bá vạn chướng môn khai*", cho nên việc bạn tức giận, nổi giận với người khác, đối phương bị tổn hại ít. Tôi thường nói là bạn hại người ta nhiều nhất là ba phần, hại chính mình thì đến bảy phần, các vị đều không tính đến chuyện này. Tính toán chuyện này rồi thì việc này không có lợi, bản thân chúng ta bị tổn thất quá lớn, chúng ta tổn thất bảy phần họ thì mới tổn thất có ba phần. Nếu bạn thật sự đã nghĩ thông rồi, hiểu rõ chân tướng sự thật rồi thì bạn sẽ không nổi giận nữa. Cho nên phải bồi dưỡng [điều này], bất luận là vào lúc nào thì đối với người đối vật cũng đều là một lòng hòa khí. Khẳng định tánh người vốn thiện, việc này vô cùng vô cùng quan trọng. Khẳng định người người đều có Phật tánh, chúng ta phải dùng tâm thái này để đối đãi với hết thảy chúng sanh. Họ đều có Phật tánh, họ đều là bốn thiện, ngày nay họ làm ra hết thảy bất thiện



là nhất thời mê hoặc. Cho nên chúng ta nhất định phải từ bản thân chính mình mà tu, việc này là quan trọng nhất.

Tu từ bản thân thì ảnh hưởng đầu tiên là gia đình, một nhà hòa mục. Vấn đề của gia đình hiện nay thì vô cùng nghiêm trọng, vợ chồng bất hòa nên tỷ lệ ly hôn cao đến như vậy. Họ không biết việc ly hôn này rất đáng sợ, tôi nghĩ đại đa số đều dọa địa ngục, tội rất nặng. Đây không phải chỉ là sự việc của hai người, mà bạn đã phá hoại sự hài hòa của cả xã hội, bạn đã phá hoại sự an toàn của thế giới, cái tội này của bạn nặng đến mức nào, bạn có nghĩ đến hay không? Hai người không hợp nhau thì chia tay, hậu quả thật không thể tưởng tượng nổi, nếu bạn có con cái, con cái sẽ mất đi một người cha hoặc mẹ, không có được đầy đủ tình cảm của cả cha và mẹ, tương lai chúng sẽ hình thành tập khí không tốt, dễ gây ra những việc phạm tội trong xã hội hiện tại. Những sự việc tổn hại xã hội thì bạn có phải chịu trách nhiệm hay không? Bạn mới hiểu được vấn đề này thật sự nghiêm trọng. Gia đình giống như một tế bào ở trên cơ thể con người vậy, mỗi một người chúng ta giống như một thế giới, giống như một xã hội, một quốc gia. Gia đình là một tổ chức cơ bản trong tổ chức xã hội, nếu tế bào này hư hỏng, hư hỏng quá nhiều thì sự an toàn của sinh mạng sẽ bị uy hiếp. Vậy thì bạn biết được sự an toàn của xã hội đã bị uy hiếp, sự an toàn của quốc gia, hòa bình của thế giới đã bị uy hiếp. Ai đã làm ra? Hai người các bạn vừa phân ly thì đã tạo ra sự tổn hại nghiêm trọng đến như vậy. Việc này có mấy ai biết được? Vợ chồng vì sao mà bất hòa? Vậy vì sao mà lại kết hôn? Thế nên bạn phải nghĩ đến nguyên nhân. Trước khi kết hôn, hai bên nhìn thấy nhau đều là hết sức tốt đẹp, không thấy có một chút khuyết điểm nào. Sau khi kết hôn rồi thì ngày ngày nhìn thấy khuyết điểm của đối phương, càng nhìn càng không vừa mắt, phiền phức liền xảy ra, đều là từ một niềm vọng tưởng mà sanh ra. Nếu bạn luôn luôn giữ được việc chỉ nhìn thấy ưu điểm của đối phương, không nhìn

khuyết điểm của đối phương thì vợ chồng hòa hợp, gia hòa vạn sự hưng. Nếu bạn nói đối phương không có chút ưu điểm nào vậy thì bạn nên cam chịu số phận, bởi vì sao bạn lại đồng ý gả cho anh ấy? Hai bên đều nên cam chịu, cam chịu thì tốt, sự việc này có thể giải quyết được công bằng, đây gọi là tề gia. Tề gia sau đó mới trị quốc, xã hội an định, thế giới hòa bình.

Chúng ta ngày nay xem người trên toàn thế giới đều nói đến nhân quyền, nhân quyền sẽ đưa nhân loại đến ngày tận thế. Đây là thứ mà người ngoại quốc đã nghĩ ra, trong lịch sử Trung Quốc chưa hề nghe nói đến nhân quyền. Chúng ta nói đạo đức, luân lý thì mới có hạnh phúc mỹ mãn chân thật, người ngoại quốc ngày ngày hô hào nhân quyền thế nhưng mỗi một người đều không có cảm giác an toàn. Mỗi một người đều không hiểu được bản thân sống ở thế gian này là vì cái gì? Nhân quyền là một câu nói suông. Phật nói với chúng ta con người sống ở thế gian là vì cái gì? Gọi là "nhân sanh thù nghiệp", trong quá khứ bạn tạo nhân thiện thì bạn đến hưởng phước, trong quá khứ bạn tạo ác nghiệp thì bạn đến để thọ tội, đây là Phật nói, Phật nói rất rõ ràng rất thấu triệt.

Hôm nay chúng ta học tập câu kinh văn này, phải thật sự làm cho được rõ ràng minh bạch, tâm chân thành thanh tịnh bình đẳng chánh giác từ bi của chúng ta thật sự sanh ra thì gia đình bạn làm sao lại không hòa thuận, sao lại không hưng vượng được? Đặc biệt là giáo dục luân lý, giáo dục luân lý là bắt đầu nói từ gia đình, là từ vợ chồng. "Phu phụ hữu biệt", biệt là phân biệt, hai vợ chồng đã trở thành một gia đình. Gia đình ngày xưa ở Trung Quốc trên có cha mẹ, có anh em, dưới có con cái, là chế độ đại gia đình, không phải như gia đình nhỏ như hiện nay. Bạn bước vào gia đình này thì trở thành một phần tử trong gia đình, bạn phải biết nên làm người như thế nào. Trong gia đình có hai sự việc to lớn. Việc lớn thứ nhất là duy trì cuộc sống của gia đình, sự việc lớn thứ hai là giáo dục cho thế hệ

sau. Nếu bạn không có thể hệ con cháu tốt thì hạnh phúc gia đình của bạn ở đâu? Gia đình hưng vượng của bạn từ đâu mà có? Nhất định phải có thể hệ con cháu tốt. Cho nên vợ chồng có khác biệt là nhiệm vụ có khác biệt. Vào thời xưa, người nam ra ngoài mưu sinh để duy trì cuộc sống của gia đình, người nữ ở nhà dạy dỗ con cái, con cháu đều nhờ vào người làm vợ này, gia đình có tiền đồ hay không hoàn toàn nhờ vào người phụ nữ này. Các vị nên đọc Ấn Quang Đại sư Văn Sao, bạn xem Ấn Tổ trong Văn Sao đã nói hết bao nhiêu lần: quyền của người phụ nữ trong gia đình là lớn nhất, sự an nguy của xã hội, sự hưng vong của quốc gia nằm trong tay của người phụ nữ trong gia đình. Người hiện nay có ai hiểu được điều này? Gia đình bạn có con cái tốt, đời đời có Hiền nhân thì xã hội này mới có Thánh nhân xuất hiện. Thánh nhân từ đâu mà ra? Là từ bạn dạy mà ra. Cách dạy như thế nào? Hết thầy đều là Đệ Tử Quy. Cho nên cha mẹ phải học Đệ Tử Quy, hết thầy đều làm ra tấm gương cho con cái. Trẻ con vừa sanh ra, mắt vừa mở thì chúng biết nhìn chúng biết nghe, chúng liền học tập. Người lớn như thế nào thì chúng thầy đều nhìn thấy, thầy đều nghe thấy, cho nên giáo dục là từ đây mà bắt đầu. Đến khi được 6-7 tuổi thì đã thâm căn cố đế, chúng rất biết chuyện, lúc này mới đưa chúng đến cho nhà trường dạy dỗ. Vậy nên giáo dục nền tảng quan trọng nhất là do cha mẹ dạy, không phải là người khác dạy. Đây chính là vợ chồng có khác biệt, khác biệt là ở chỗ này, họ đều có nhiệm vụ không như nhau. Ngày nay không có người hiểu điều này nữa, cho nên nhà không ra nhà, nước không ra nước, thiên hạ đại loạn.

Kính thưa chư vị Pháp sư, chư vị đồng tu, xin mở kinh ra, Khoa Hội trang 49, phần thượng bối trong tam bối vãng sanh:

***"Kỳ thượng bối giả, xả gia khí dục nhi tác Sa-môn, phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, tu chư công đức, nguyện sanh bỉ quốc"***.

Mỗi câu mỗi chữ của kinh văn chứa vô lượng nghĩa. Đoạn nhỏ này chúng tôi đã giảng mấy ngày rồi, vẫn có nhiều đồng tu đến hỏi tôi, thời khóa công phu tu Tịnh Độ sớm tối phải như thế nào? Thật ra điều này trong kinh đã nói rất rõ ràng, bạn xem đối với người tu Tịnh Độ, hai câu nói này vô cùng quan trọng: *"phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật"*. Quý vị nên biết, Phật không quy định thời khóa công phu sớm tối ở trong Phật môn, đó là Tổ sư Đại đức nhiều đời nhằm hợp thời, hợp với yêu cầu của đồng tu ở đạo tràng nơi đó mà chế định ra, cho nên thời khóa của mỗi một đạo tràng hoàn toàn không giống nhau. Vậy có thể thành tựu hay không? Chỉ cần phù hợp với nguyên tắc này thì chắc chắn thành tựu, nguyên tắc đó là *"phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm"* thì không ai mà không thành tựu. Vì vậy chúng ta phải nhớ kỹ, Phật thường nói với chúng ta, Phật không có định pháp để nói, Phật đều là tùy cơ mà nói pháp. Căn tánh của bạn như thế nào, bạn ưa thích điều gì thì Ngài sẽ nói cho bạn điều đó.

Thành công hay thất bại chính là ở chỗ *"nhất hướng chuyên niệm"*, điều này mới quan trọng. Tôi đã gặp được rất nhiều đồng tu, ở trong nước, ở nước ngoài, họ không có sự nhất hướng này. Hôm nay nghe người này nói phương pháp niệm Phật nào hay thì tâm của họ liền dao động, ngày mai nghe người kia nói một phương pháp khác, thế

là trước sau liền hoài nghi. Tu học mấy mươi năm nhưng tâm không được định, bạn có niệm Phật cả đời thì cũng không thể thành tựu. Kinh Phật nói cho chúng ta cách niệm “nhất hương” rất hay, ta liền niệm theo cái cách này, đó là cái cách gì vậy? Niệm đến khi chính mình sanh hoan hỷ, niệm đến khi tâm của mình được thanh tịnh thì phương pháp này thích hợp với ta, hợp với căn cơ của ta. Hợp với căn cơ của ta nhưng không nhất định phải hợp với căn cơ người khác, điều này nhất định phải biết. Giống như chúng ta ăn thức vậy, mỗi người đều có khẩu vị khác nhau, không thể nói tôi ăn món này ngon thì bạn cũng ăn món này ngon. Thí dụ như người Tứ Xuyên Trung Quốc thích ăn cay, càng cay càng ngon, chúng ta thì chịu không nổi, cho nên khẩu vị của mỗi người đều khác nhau. Căn tánh của mỗi người cũng khác nhau, chúng ta phải biết nguyên tắc của pháp môn mà chúng ta tu học, nguyên tắc này là **niệm Phật đến khi tâm được thanh tịnh**. Ta dùng pháp môn này tu học thì xác thực là phiền não giảm, trí huệ tăng, đối với chúng ta có lợi ích, có điều tốt. Không nên dễ dàng hâm mộ người khác, học theo người khác là hỏng rồi. Đừng nhìn thấy tông phái khác rồi sanh tâm ngưỡng mộ, người niệm Phật gặp phương pháp tham thiền thì họ liền đi tham thiền, gặp được cách tu mật thì họ liền đi niệm chú, như vậy thì làm sao thành tựu?

Cho dù là Tịnh Tông, phương pháp tu hành của mỗi một đạo tràng cũng không giống nhau. Trong Niệm Phật Đường có người thích niệm chậm, trước đây khi tôi mới bắt đầu học Phật, ở cùng với Pháp sư Sám Vân, Pháp sư Sám Vân niệm Phật rất chậm. Một câu Nam Mô A Di Đà Phật Ngài niệm đến 1-2 phút, rất chậm. Động tác của Ngài cũng chậm, lễ Phật cũng chậm, chúng tôi đã lạy được 5-6 lạy rồi mà Ngài vẫn chưa xong một lạy, thế nhưng Ngài rất khỏe, rất thông suốt. Thời khóa sớm tối chúng tôi cùng công phu với nhau, thời khóa sớm tối rất đơn giản, tụng kinh A Di Đà, đọc 3 biến chú vãng

sanh, niệm Phật hiệu không nhiều, khoảng một xâu chuỗi niệm 108 câu, sau đó thì hồi hướng, vậy là xong thời khóa. Thời gian công phu thời khóa sớm tối rất ngắn, nhưng sau khi công phu xong thì Ngài dạy chúng tôi lạy Phật, lạy 300 lạy. Cho nên sáng sớm lạy 300 lạy, buổi trưa quy định lạy 200 lạy, buổi tối cũng lạy 300 lạy, một ngày lạy 800 lạy, rất là hữu dụng. Lúc đó tôi vừa mới học Phật, cho nên lạy Phật tiêu nghiệp chướng, lạy Phật rất tốt cho thân thể, là một vận động tốt cho thân thể, thật sự có hiệu quả. Tôi sống trên núi được năm tháng rưỡi, lạy được mấy trăm ngàn lạy. Chúng tôi cùng lạy Phật với Ngài, chúng tôi lạy được 300 lạy thì Ngài lạy chưa được 100 lạy, động tác của Ngài rất chậm. Mỗi người có cách lạy Phật của riêng mình, ở nơi chúng tôi thì Pháp sư Đạt Tông lạy Phật nhanh nhất, hiện giờ tôi không biết Ngài còn sống hay không, mỗi ngày Pháp sư Đạt Tông lạy 1.200 lạy, tốt vô cùng, Pháp sư rất thông thái. Thời gian tụng kinh ngắn, mọi người cùng công phu với nhau, sau khi công phu xong thì mỗi người có thời khóa riêng của mình, tụng kinh cũng có cách riêng của mỗi người, đọc không ra tiếng. Lúc đó chúng tôi sống trong nhà tranh, nhà tranh chỉ có 5 người, hoàn cảnh thật sự thanh tịnh vô cùng. Hiện nay đạo tràng như vậy thì không dễ gì gặp được, mọi sự đều là duyên phận, duyên thù thắng thì chính mình phải nhận biết, nhất định phải nắm lấy, chân thật dụng công. Chân thật dụng công, thật sự phải nhất hướng chuyên niệm thì Phật Bồ-tát gia trì, đây là đạo lý nhất định, chắc chắn sẽ có cảm ứng. Nếu không có cảm ứng là do tâm của chúng ta không đủ chân thành. Chí thành cảm thông, chân thành đến cực độ thì nhất định có cảm ứng, điều này chúng ta nhất định không thể hoài nghi.

Khi còn trẻ tôi học Phật với ba vị lão sư, Ngài Phương Đông Mỹ đem Phật pháp giới thiệu cho tôi, Ngài nói với tôi "*học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người*". Đại sư Chương Gia dạy cho tôi "*nhìn thấu, buông xuống*". Lão sư Lý dạy cho tôi "*chí thành cảm thông*", lúc

đó tôi theo Ngài học giảng kinh, giảng kinh không phải là chuyện dễ. Đồng tu chúng ta phát tâm học giảng kinh thì phải chú ý, phải đặc biệt lưu ý, kinh là pháp xuất thế gian. Pháp thế gian và xuất thế gian tương thông nhau, từ trên sự tướng mà nói thì không có gì khác nhau. Sự khác nhau của pháp thế gian và xuất thế gian là ở chỗ dụng tâm, nếu bạn còn xen tạp vọng tưởng phân biệt chấp trước thì đó là pháp thế gian, niệm Phật cũng là pháp thế gian, giảng kinh vẫn là pháp thế gian, không phải là pháp xuất thế gian. Nếu bạn có thể lìa vọng tưởng phân biệt chấp trước thì bài học của lớp mẫu giáo “mèo kêu, chó chạy” cũng là pháp xuất thế gian. Pháp thế xuất thế gian ở nơi tâm không ở nơi pháp. Trong sự tướng không có thể xuất thế gian mà do sự dụng tâm, nói cách khác, tâm bạn là tâm luân hồi thì bạn tạo ra đều là nghiệp luân hồi, nếu tâm bạn là “tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm” thì tất cả những điều bạn tạo đều là Tịnh nghiệp, sẽ tương ứng với Tây Phương Tịnh Độ, tâm tịnh thì tất cả đều thanh tịnh. Đạo lý này trong Kinh Hoa Nghiêm, chúng ta nhìn thấy Thiện Tài Đồng Tử 53 tham vấn thì bạn sẽ hiểu rõ, đây là sự thị hiện tốt nhất cho chúng ta. Năm xưa Thầy Phương Đông Mỹ giới thiệu Kinh Hoa Nghiêm cho tôi, cả cuộc đời của Ngài thích nhất là kinh Hoa Nghiêm. Thầy là người học triết học, Thầy nói Kinh Hoa Nghiêm là khái luận triết học tốt nhất trên toàn thế giới, bên trong đó có lý luận, có phương pháp, phía sau còn kèm theo biểu diễn, thể hiện 53 tham vấn cho bạn xem, sách giáo khoa của thế gian đâu có hoàn mỹ như vậy. Sau khi chúng tôi đọc xong mới hoát nhiên đại ngộ, thế xuất thế gian là ở nơi tâm, cho nên bạn phải biết dụng tâm.

Kinh Đại Thừa thường nói *“có pháp nào không phải là Phật pháp?”* Các pháp đều là như vậy. Nên dụng tâm gì? Nên dụng tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm thì có pháp nào mà không phải là Phật pháp? Nếu không biết dụng tâm, bạn vẫn còn tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, tham sân si mạn, vậy thì chư vị Tổ sư sẽ hỏi bạn vậy pháp

nào là Phật pháp? Tam Tạng mười hai bộ cũng không phải là Phật pháp, Hoa Nghiêm, Pháp Hoa cũng không phải là Phật pháp, tại sao vậy? Vì tâm bạn là tâm luân hồi. Nếu bạn vẫn còn tự tư tự lợi, thị phi nhân ngã, danh văn lợi dưỡng thì đây là tâm luân hồi, sáu nẻo luân hồi là từ chỗ này sanh ra.

Phần xuất gia phía trước tôi đã nói qua rồi, nói rất tường tận, có bốn loại xuất gia. Xuất gia là gì? Là buông bỏ, cái nhà hình thức chẳng quan trọng, quan trọng là phiền não chính là nhà, sáu nẻo luân hồi là nhà, ba cõi chính là sáu nẻo, sáu nẻo chính là nhà, sanh tử là nhà. Bạn vẫn còn sanh tử, cho nên kinh điển Đại Thừa dạy chúng ta xuất gia, làm sao để thoát khỏi phiền não, làm thế nào để ra khỏi ba cõi sáu đường, làm sao để thoát ly sanh tử.

Hai loại sanh tử trong ba cõi sáu đường, một loại là phân đoạn sanh tử, một loại gọi là biến dịch sanh tử. Phân đoạn sanh tử chính là thọ mạng của chúng ta là một giai đoạn. Biến dịch sanh tử, biến là biến hóa, dịch là cải biến, chúng ta mỗi năm mỗi già yếu đi, đây chính là biến dịch. Nếu nói tường tận, con người chúng ta mỗi ngày mỗi già đi, không phải là mỗi năm già đi, mỗi ngày mỗi già đi, ngày hôm nay khác với ngày hôm qua. Phật lại nói với chúng ta là từng sát-na không giống nhau, mỗi giờ đồng hồ đều khác nhau, từng phút từng phút cũng khác nhau, từng giây từng giây cũng khác nhau, đó là biến dịch sanh tử. Nhất định phải giác ngộ, nhất định không lưu giữ lại được. Chúng ta phải đề cao cảnh giác, phải nắm bắt thời gian quý báu mà chăm chỉ tu học, hy vọng trong đời này có thể thoát ly sanh tử, ra khỏi tam giới. Xác thực là trong mười pháp giới, chúng ta thoát ly luân hồi, ra khỏi sáu đường, sanh đến Tứ Thánh pháp giới, Tứ Thánh chính là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ-tát, Phật. Phật ở đây là Phật trong mười pháp giới, Tông Thiên Thai gọi là "tương tự tức Phật", chưa phải là Phật thật. Vì sao gọi là "tương tự tức Phật"? Vì các Ngài không còn phân đoạn sanh tử nữa, nhưng vẫn còn biến dịch



sanh tử. Sự biến dịch sanh tử này hoàn toàn là thiện, không phải là bất thiện, cũng chính là nói cảnh giới của các Ngài không ngừng được nâng lên. Trong Tứ Thánh pháp giới, kiến tư phiền não đã đoạn rồi, từ trên cương lĩnh của Phật pháp mà nói thì đó gọi là thân kiến. Thân kiến là chấp trước cái thân này là ta, các Ngài không còn có ý niệm này nữa. Thân kiến, biên kiến, giới thủ kiến, kiến thủ kiến, tà kiến là 5 loại kiến giải sai lầm, các Ngài đã đoạn hết những thứ này rồi. Tư hoặc cũng có 5 loại lớn là tham dục, sân nhuế, ngu si, ngạo mạn, nghi hoặc đối với giáo huấn của Thánh Hiền, điều này cũng đã đoạn rồi. Tham sân si mạn nghi đã đoạn rồi, người này liền thoát khỏi tam giới, nghiệp nhân trong sáu cõi cũng không còn, nhân đã đoạn hết thì đương nhiên quả cũng không còn, quả trong sáu cõi luân hồi cũng không còn. Ngài Vĩnh Gia đã nói "*trong mộng rõ ràng có sáu cõi, giác rồi không không cả đại thiên*". Ngài nói "*trong mộng rõ ràng có sáu cõi*" để so với sau khi tỉnh mộng, hiện tượng sáu cõi luân hồi này không còn nữa, nhưng vẫn còn Tứ Thánh pháp giới, có Thanh Văn, có Duyên Giác, có Bồ-tát, có Phật. Những người này trong Tứ Thánh pháp giới đã đoạn trần sa phiền não, đoạn vô minh phiền não. Trần sa nếu đã đoạn hết, phá một phẩm vô minh là được rồi, phá một phẩm thì ra khỏi mười pháp giới, họ sẽ sanh đến Thế Giới Hoa Tạng, Thế Giới Hoa Nghiêm. Trong 84 ngàn pháp môn, cuối cùng họ vắng sanh đến nơi nào? Vắng sanh đến Thế Giới Hoa Tạng. Thế Giới Cực Lạc cùng với Thế Giới Hoa Tạng không khác nhau. Nếu tôi dùng thí dụ để nói thì Singapore ví cho Thế Giới Hoa Tạng, thành phố Singapore là Hoa Tạng thì Thế Giới Cực Lạc ở đâu? Thế Giới Cực Lạc là con đường Orchard, nơi phồn hoa nhất, nơi đẹp nhất [của Singapore]. Cho nên Thế Giới Cực Lạc và Thế Giới Hoa Tạng là một chứ không phải hai, chúng ta phải biết điều này. Vì vậy đến được Thế Giới Cực Lạc thì sẽ có Thế Giới Hoa Tạng.

Chúng ta không dễ gì trong đời này được thân người, gặp được pháp Đại Thừa, lại gặp được pháp tu Tịnh Độ, điều này là hi hữu khó gặp, hy vọng là chúng ta phải biết trân quý. Cách tu như thế nào? Nhất định cần tâm thanh tịnh, tâm tịnh thì cõi Phật tịnh. Làm thế nào mới có thể đạt được sự thanh tịnh? Cổ Đức thường nói buông xuống vạn duyên, buông bỏ thân tâm thế giới. Rất nhiều người hiểu lầm lời nói này, cho rằng buông bỏ như thế nào? Tôi không cần phải làm việc nữa ư? Điều này sai rồi! Buông bỏ không phải là buông bỏ trên sự, chúng ta vẫn phải làm việc. Bạn là chủ gia đình, nếu bạn buông bỏ việc nấu cơm, bạn không chăm sóc gia đình, bạn không quan tâm đến chồng, không quan tâm đến con cái, cả thầy bạn đều buông bỏ, [cho rằng] điều này là Phật dạy, như vậy chính phủ nhất định sẽ ra lệnh cấm [học Phật], tại sao vậy? Vì nếu mọi người học Phật thì sẽ mất nước, sẽ diệt chủng, điều này thật khủng khiếp, đâu có đạo lý như vậy. Thích-ca Mâu-ni Phật nếu thật sự buông bỏ thì Ngài không cần phải thuyết pháp, Ngài mỗi ngày giảng kinh 8 giờ đồng hồ rất gian khổ, nhưng Ngài đâu có buông bỏ. Phật thị hiện xuất gia cho chúng ta thấy, Ngài vẫn dạy học, giảng kinh chính là lên lớp dạy học, mỗi ngày 8 giờ đồng hồ, suốt 49 năm không hề ngơi nghỉ, cũng chưa từng nghe nói Ngài nghỉ phép, rõ ràng là Ngài chọn sự nghiệp này, tinh thần yêu nghề đáng để chúng ta khâm phục, chúng ta nên học tập. Vậy buông bỏ là gì? Buông bỏ là trong tâm không chấp trước, tâm thanh tịnh. Buông bỏ những gì? Buông bỏ danh văn lợi dưỡng, buông bỏ thị nhân ngã.

Người thế gian làm việc là vì thù lao, còn chư Phật Bồ-tát vì tất cả chúng sanh mà phục vụ, đó là nghĩa vụ chứ không cần thù lao. Các Ngài sống cuộc sống vô cùng đơn giản. Cho nên dùng lời hiện nay mà nói là buông bỏ tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn, như vậy mới đúng, tôi thường nói đến 16 chữ này. Khởi tâm động niệm đều là vì tất cả chúng sanh mà phục vụ,

đây là tích cực không phải là tiêu cực. Vì vậy việc buông bỏ này, quý vị nhất định nên hiểu rõ, không phải là công việc gì cũng đều không làm nữa. Nếu tôi tất cả đều buông bỏ rồi thì cứ gì tôi còn đến đây để giảng kinh chứ? Các bạn đã buông bỏ hết rồi thì cứ gì phải đến đây nghe kinh? Chúng ta đều chưa buông bỏ. Sự và lý nhất định phải thông đạt, phải hiểu rõ.

Phật giáo là giáo dục, là nền giáo dục của Thích-ca Mâu-ni Phật, chúng ta gọi đơn giản là Phật giáo. Nền giáo dục của Thích-ca Mâu-ni Phật là dạy những gì? Là dạy thật tướng của các pháp. Kinh Bát Nhã có nói là dạy chúng ta thật sự nhận thức được rõ ràng chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Thật tướng chính là chân tướng, vũ trụ là hoàn cảnh cuộc sống của chúng ta, nhân sinh là con người chúng ta. Phật dạy chúng ta chẳng có gì khác, Ngài dạy chúng ta phải hiểu được chính mình, phải hiểu được chân tướng hoàn cảnh cuộc sống của chúng ta, đây là sự việc không mấy dễ dàng. Hiểu điều gì nơi bản thân mình? Hiểu bản thân mình thì chính là minh tâm kiến tánh, hiểu được chân tướng của cuộc sống, chân tướng cuộc sống của chúng ta có quá khứ, có hiện tại, có vị lai, thời gian có 3 đời, không gian thì có 10 phương, 10 phương 3 đời vô cùng vô tận. Vô lượng vô biên cõi nước chư Phật, vô lượng vô biên chúng sanh đều là hoàn cảnh cuộc sống của chúng ta. Phật nói đến cuối cùng là vô lượng thời gian không gian, vô lượng thế giới, vô lượng chúng sanh cùng với bản thân chúng ta là một thể, cho nên trong nhà Phật nói "*vô duyên đại từ, đồng thể đại bi*". Chúng ta cùng với tất cả chúng sanh là đồng một thể. Từ bi không có điều kiện thì gọi là đại từ đại bi. Nhà Nho cũng có nói trong *Đệ Tử Quy*, không phải là mọi người đều đã đọc qua rồi sao? "*Phàm là người đều yêu thương*", câu này rất gần với sự từ bi mà chúng ta nói.

Học Phật, tu Tịnh Độ phải chân tín nguyện thiết, chân tín nguyện thiết chính là tâm vô thượng Bồ-đề. Đây chính là lời của cổ Đại đức

nói. Bởi vì có những lúc chúng ta còn hoài nghi, khi nhìn thấy những cụ ông cụ bà niệm Phật vãng sanh, những người này cuộc sống rất kham khổ, không biết chữ, không có đi học, cũng không biết đến kinh điển, ở trong Niệm Phật Đường niệm Phật một năm, hai năm đứng mà vãng sanh, ngồi mà vãng sanh. Trong kinh nói "*phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*", nhất hướng chuyên niệm thì chúng ta không có hoài nghi, các cụ ấy là nhất hướng chuyên niệm, nhưng phát Bồ-đề tâm thì họ không có, căn bản là các cụ không hiểu cái gì là Bồ-đề tâm, nhưng vì sao các cụ được vãng sanh? Những trường hợp này rất nhiều, thật sự là lời của Đại Sư Ngẫu Ích nói với chúng ta là đúng, chúng ta nên giải trừ sự nghi hoặc, phải thật tin. Các cụ đó đối với Tịnh Tông không có một chút nghi hoặc nào, nguyện vọng vãng sanh vô cùng khẩn thiết. Bạn xem nguyện vọng cầu sanh Tịnh Độ của các cụ rất khẩn thiết, các cụ đã thật sự buông bỏ duyên ở thế gian này, vì sao vậy? Vì cuộc sống ở thế gian này quá khổ, bần cùng hạ tiện quá khổ cực, nhất tâm nhất ý chỉ cầu sanh Thế Giới Cực Lạc, chỉ cầu thấy được A Di Đà Phật. Các bạn nghĩ xem, tâm này của các cụ cùng với tâm chúng tôi nói là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi có tương ứng không? Các cụ tuy là không có học qua nhưng cả thấy đều có đủ. Bạn hỏi họ cái gì là Bồ-đề tâm thì các cụ không biết, các cụ không trả lời được, nhưng tỉ mỉ mà quan sát thì các cụ đều làm được tất cả, nhưng các cụ không biết đó là Bồ-đề tâm. Cho nên các cụ tương ứng với Phật, thật sự là một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật. Các cụ niệm Phật thật sự không có vọng tưởng, vì đối với thế gian này các cụ không có hy vọng, thậm chí người ở thế gian này đều không tôn trọng các cụ, ai cũng xa lánh các cụ, còn A Di Đà Phật thì xem trọng các cụ, tiếp dẫn các cụ đi. [Những điều bất như ý đó] đều là tăng thượng duyên. Nếu ở nơi đây có nhiều người thích các cụ, chấp nhận các cụ, tôn trọng các cụ thì các cụ sẽ đi không được, các cụ sẽ lưu luyến thế gian này. Vì vậy chúng ta nhìn thấy những người thật sự

vãng sanh, bạn tử tử mà quan sát họ, những người như thế không nhiều, duyên với Tịnh Độ của họ đã chín muồi rồi. Cho nên tin sâu nguyện thiết chính là tâm vô thượng Đại Bồ-đề, đây là lời của Đại Sư Ngẫu Ích nói trong A Di Đà Yếu Giải.

Tôi thường khuyên các đồng tu, lời nói này vô cùng quan trọng, không biết tôi đã nói bao nhiêu lần rồi, chướng ngại của chúng ta là khuyết điểm, tập khí quá nặng. Thật sự muốn tu học, thật sự muốn trong đời này thành tựu, tôi nói có ba việc. Việc thứ nhất là đối với tất cả mọi người, tất cả việc, tất cả vật, không nên có ý niệm khống chế, hành vi khống chế thì có thể có. Thí dụ bạn là phụ huynh, bạn đối với con cái phải quản lý dạy dỗ, bạn không quản lý giáo dục chúng thì không được, việc quản lý giáo dục này chính là khống chế. Tuy nhiên trong tâm thì không thể có, trên sự thì ta giúp đỡ con cái, ta phải thành tựu cho chúng, phải chăm sóc chúng, đây là trách nhiệm, nhưng không được để những sự việc này trong tâm, để trong tâm là sai lầm. Nếu để trong tâm thì bạn không đến Thế Giới Cực Lạc được vì tâm không thanh tịnh, phải dùng tâm thanh tịnh để giúp đỡ người khác. Điều thứ hai là không được có ý niệm chi phối. Điều thứ ba là bạn không được có ý niệm chiếm hữu. Nếu đối với tất cả người, việc, vật bạn có ý niệm khống chế, có ý niệm chi phối, ý niệm chiếm hữu thì làm sao bạn có thể vãng sanh? Những ý niệm này là cái gốc của tâm luân hồi, cho dù bạn làm nhiều việc thiện trong Phật môn, bố thí làm việc thiện thì cũng không nên để ở trong tâm.

Ở Singapore chúng ta có một vị Pháp sư là Pháp sư Đàm Thiên, các bạn có vị nào quen biết với Ngài không? Vị Pháp sư này rất tuyệt vời, làm rất nhiều việc thiện nhưng không người biết. Khoảng 20 năm trước, tôi đã quen biết Ngài ở San Francisco nước Mỹ. Ở San Francisco có một Liên Xã tên là Đại Giác thường mời tôi đến đó giảng kinh. Khi Liên Xã Đại Giác mua đạo tràng, lúc đó tiền mua là 700 ngàn đô-la Mỹ, Pháp sư Đàm Thiên đóng góp 400 ngàn đô-la

Mỹ. Bản thân các vị đó phải lo liệu 300 ngàn để tu sửa đạo tràng. Sau khi Pháp sư Đàm Thiên giao tiền thì Ngài chỉ nói một câu “nhân quả của mỗi người thì mỗi người tự gánh chịu”. Về sau Ngài không hỏi đến số tiền đó nữa, không nghe không hỏi nữa, để tâm thanh tịnh. Nghe nói sau này ở Phúc Châu Trung Quốc có chùa Tây Thiên, tôi nghe nói Ngài đã đóng góp hơn 2 triệu đô-la Mỹ để trùng tu đạo tràng chùa Tây Thiên. Ngài cũng không nghe không hỏi đến, chỉ nói với mọi người “nhân quả của mỗi người, mỗi người tự gánh chịu”, tâm của Ngài thanh tịnh. Tiền của Ngài không phải kiếm được dễ dàng, không phải Ngài đi hóa duyên. Ngài sống trong một ngôi miếu Thành Hoàng ở Singapore, trước cổng miếu Ngài bày một cái sạp nhỏ, bán nhang, bán đèn cầy, bán giấy tiền, được 1 đồng, 2 đồng lúc đó. Ngài một xu cũng không dùng đến, cả thầy đều để dành, dành dụm được mấy triệu đô-la Mỹ để đi làm từ thiện, làm xong không thèm nghe cũng không thèm hỏi đến. Ở Singapore có những người như vậy thật không phải dễ, cuộc sống của bản thân thì rất tiết kiệm, khát nước thì uống nước máy (nước phong-tên). Lúc tôi đến thăm Ngài, Ngài tạm thời mua một ly nước khoáng ở bên cạnh để chiêu đãi khách quý, chúng tôi nhìn thấy rất là cảm động. Bạn xem đối với Phật pháp thì Ngài bố thí rất hào phóng, tâm địa thanh tịnh không nhiễm bụi trần. Ngài tuyệt đối không nói ta đem số tiền nhiều như thế này cho bạn xây cất đạo tràng, ta vẫn còn phải hỏi lại, như vậy vẫn còn muốn khống chế, chi phối. Ngài hoàn toàn không có một chút ý niệm như vậy, điều này chúng ta phải học tập. Khoảng 30 năm nay tôi chưa gặp lại Pháp sư Đàm Thiên, những việc làm này là Ngài vì chúng ta mà làm ra một tấm gương tốt, tâm thanh tịnh không nhiễm ô, an thanh tịnh tâm, lạc thanh tịnh tâm. Cuộc sống của Ngài rất an lạc, điều kiện vật chất của Ngài tuy rất là kém, ở mức thấp nhất, nhưng Ngài rất an lạc.

Nhất hướng chuyên niệm vẫn cần phải có đủ tâm nguyện giải hành đồng với Phật. Chúng ta học kinh giáo là học những gì? Chính là học những điều này, tâm của chúng ta phải giống như tâm Phật. Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, Phật tánh chính là chân tâm, cái tâm này là giống nhau, chúng sanh và Phật bình đẳng, chúng sanh và Phật không hai. Hiện nay chúng ta nói tâm phải đồng với Phật, tâm này chính là ý niệm. Tâm tuy là giống nhau nhưng ý niệm thì khác nhau, cách nghĩ cách nhìn của mỗi người đều không như nhau. Hiện nay chúng ta học kinh giáo chính là tu sửa, chúng ta khởi tâm động niệm phải giống như Phật. Tâm Phật thì như thế nào? Tâm Phật là bình đẳng, tâm Phật là từ bi. Bồ-đề tâm tuy là nói có 5 loại, chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, nhưng nói theo cách thông thường thì hai loại tâm sau đây là cách đối xử, áp dụng trên sự tương vô cùng quan trọng. Đó là lấy tâm bình đẳng, tâm từ bi để xử sự, đối người, tiếp vật. Tâm Bồ-đề là năm câu, mười chữ, mỗi một câu đều có đầy đủ bốn câu kia. Trong thanh tịnh thì có chân thành, trong thanh tịnh thì có bình đẳng, có chánh giác, có từ bi. Trong từ bi thì có thanh tịnh bình đẳng chánh giác. Một tức là nhiều, nhiều tức là một. Bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật trong kinh này cũng không ngoại lệ, mỗi một nguyện chắc chắn là có đủ 47 nguyện kia, thiếu một nguyện thì những nguyện này không viên mãn, điều này nhất định phải biết. Nguyện của chúng ta phải giống như Phật, tâm của chúng ta cũng khởi tâm động niệm giống như Phật, kiến giải nhận biết của chúng ta giống như Phật, hành vi của chúng ta cũng giống như Phật, tâm nguyện giải hành đều giống như Phật thì gọi là tương ứng. Trong nhà Phật thường nói một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật, phải hiểu được thế nào là tương ứng. Vì vậy chúng ta không thể xem thường các cụ ông cụ bà, các cụ đều niệm Phật tương ứng, bốn điều kiện này các cụ đều có đủ tâm nguyện giải hành. Chúng ta tự cho mình là thông minh, nên niệm niệm không tương ứng, nếu bình tĩnh suy xét

phản tỉnh, tư duy quan sát, bạn sẽ phát hiện ra chúng ta niệm Phật vì sao không tương ứng, vì sao công phu không đắc lực, đây là chướng ngại, đây là sai lầm. Nếu không tìm ra được sai lầm, không sửa chữa sai lầm thì sự vãng sanh trong đời này không có hi vọng. Nói cách khác, nhất định phải biết đem tâm luân hồi chuyển thành tâm Bồ-đề thì công phu của chúng ta mới được đắc lực.

Trong các pháp của Đại Thừa thì Tịnh Tông được gọi là dị hành đạo (đạo dễ hành), dị hành đạo này so với những pháp môn khác là dễ dàng hơn, nhưng không phải quá dễ dàng như sự tưởng tượng của bạn. Bởi vì các pháp môn khác, 84 ngàn pháp môn đều phải đoạn phiền não, phải đoạn phiền não thì quá khó. Nếu nói thật sự đoạn phiền não thì mới được vãng sanh Thế Giới Cực Lạc thì e rằng ở thế gian này hiện nay của chúng ta không có người nào có thể làm được. Tịnh Tông thì đời nghiệp vãng sanh, không cần đoạn phiền não. Không cần đoạn nhưng phải như thế nào? Phải hàng phục phiền não, chính là nói chúng ta phải khống chế phiền não, không để cho nó phát tác, như vậy thì mới có thể vãng sanh. Phục phiền não thì dễ hơn đoạn phiền não rất nhiều, đoạn thì khó vô cùng, phục thì có thể làm được. Cho nên chỉ cần chúng ta phục phiền não, có rất nhiều cách để phục phiền não. Cách tiện lợi nhất, đơn giản nhất, dễ dàng nhất chính là dùng câu Phật hiệu. Nhưng trong cuộc sống hằng ngày bạn nhất định phải biết dùng câu Phật hiệu này, cách dùng như thế nào? Đây chính là chân thật niệm Phật, sáu căn của chúng ta tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, sau khi tiếp xúc thì ý niệm liền khởi lên, ý niệm gì khởi lên? Là phiền não, thuận theo ý nghĩ của chính mình thì tâm tham liền nổi lên, bạn liền ưa thích, tham luyến. Cái tham này là phiền não, bạn nhanh chóng dùng một câu A Di Đà Phật để đoạn phiền não, đây gọi là niệm Phật. Cổ đức thường nói "*không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*", niệm khởi là điều chắc chắn, bạn là phàm phu làm gì không



khởi ý niệm chứ? Không khởi ý niệm vậy bạn là Phật Bồ-tát tái lai rồi, bạn không phải là phàm phu. Không vừa ý liền sanh sân hận, chán ghét, chỉ cần cái ý niệm này khởi lên, cho dù bạn ưa thích hay chán ghét thì đây không phải là điều bình thường, đây là tâm luân hồi. Câu A Di Đà Phật này để hàng phục [những tâm ấy], nên nuôi dưỡng thành một thói quen. Từ sáng đến tối mỗi giờ mỗi phút gìn giữ điều gì? Gìn giữ tâm bình đẳng, hay còn gọi là tâm bình thường, đối với người việc với vật, không sanh tham luyến, không sanh sân hận, không sanh nghi hoặc, đây chính là bạn đã hàng phục được phiền não. Khi hàng phục được thì phải cần công phu thành phẩm, công phu tốt thì có thể tự tại vắng sanh. Cho nên vắng sanh Thế Giới Cực Lạc thật sự không khó. Thế nào là tự tại vắng sanh? Là muốn lúc nào vắng sanh thì sẽ vắng sanh ngay lúc đó, chúng ta gọi là sanh tử tự tại. Sanh tử tự tại thì phải công phu như thế nào? Không phải là công phu cao lắm, nếu bạn muốn niệm đến nhất tâm bất loạn, công phu đó rất cao. Vì sao vậy? Nhất tâm bất loạn thì kiến tư phiền não đã đoạn rồi, tương đương với A-la-hán, là sự nhất tâm. Nếu niệm đến lý nhất tâm bất loạn thì tương đương với Pháp Thân Bồ-tát, minh tâm kiến tánh, vậy thì đương nhiên càng không có vấn đề. Cho nên Cực Lạc thù thắng, thù thắng ở chỗ là không cần đoạn phiền não, chỉ cần khống chế phiền não.

Việc khống chế phiền não cũng có ba bậc chín phẩm, đây là đẳng cấp công phu giới định của bạn không như nhau. Công phu giới định sâu thì rất dễ khống chế phiền não, đó chính là sanh tử tự tại. Vì sao vẫn trụ ở thế gian này? Có được công phu này thì muốn đi liền có thể đi liền. Nhưng có một tình huống không thể đi, tình huống này là vẫn còn rất nhiều người cần bạn phục vụ họ, vậy là bạn phải giúp đỡ họ. Nếu bạn nói cứ mặc kệ họ, tôi phải đi thôi, vậy là bạn vẫn còn tự tư tự lợi, còn tự tư tự lợi thì Thế Giới Tây Phương Cực Lạc không chấp nhận bạn. Nếu những người ở nơi này không tin tưởng

bạn, không thích nhìn thấy bạn thì lúc này bạn có thể ra đi. Ở nơi này vẫn mong muốn bạn đến giáo hóa họ thì bạn ở lại thêm vài ngày. Đây chính là pháp duyên, còn duyên thì ở, hết duyên thì đi. Ngày xưa những người thật sự đạt được cảnh giới này rất nhiều, chúng tôi nhìn thấy rất rõ ràng. Thế giới này hiện nay không giống như ngày xưa, hiện nay giao thông thuận tiện, quý vị thử nghĩ 200 năm trước, muốn đi từ Trung Quốc đến Singapore thì phải đi thuyền buồm, thời đó không có tàu thủy, phải ngồi thuyền mấy tháng trời. Gửi một bức thư về nhà, ít nhất cũng phải 2-3 tháng mới nhận được thư, đâu có thuận tiện như bây giờ. Bồ-tát thị hiện ở nơi này, khi duyên hết thì các Ngài liền đi. Hiện nay do thông tin phát triển, giao thông thuận lợi, ở nơi này hết duyên, ở nơi khác có duyên, bạn vẫn không thể ra đi, phải biết cái đạo lý này. Thí dụ như ở Singapore không còn duyên nữa, ở Indonesia duyên đã chín muồi rồi thì phải đi đến đó. Khi nào ở thế giới này không còn duyên nữa thì lúc đó bạn có thể ra đi, nếu còn duyên thì bạn không thể ra đi. Cho nên Phật pháp xác thực là thông tình đạt lý. Thật sự ở thế gian này vì tất cả chúng sanh mà làm tấm gương tốt, xác thực chẳng nhiễm bụi trần, tâm địa thanh tịnh, nhưng tùy duyên mà tận tâm tận lực giúp đỡ chúng sanh.

Buổi trưa hôm nay, chúng tôi họp mặt cùng với chín tôn giáo lớn ở Singapore, tôi mỗi lần đến Singapore đều báo với các vị ấy để cùng nhau họp mặt. Hôm nay bàn đến vấn đề là chính phủ Singapore muốn xây dựng sòng bạc, bàn về vấn đề này rất nhiều, cuối cùng là có lợi hay có hại? Tôi nghe các vị ấy đưa ra các cao kiến, trước mắt dường như là có một chút lợi ích nhưng về lâu dài thì nhất định không có lợi. Con người thành lập sòng bạc, nếu theo Phật pháp mà nói thì điều bất thiện lớn nhất chính là khơi gợi lòng tham của con người. Tôi xây sòng bạc sẽ khơi gợi toàn bộ lòng tham của bạn, làm tăng trưởng lòng tham, đây không phải là việc tốt. Tham là cái gốc của phiền não, trong kinh Thế Tôn đã nói cho chúng ta, phiền não của mỗi chúng sanh là vô lượng vô biên. Khi Phật đang giảng kinh thuyết pháp, không có cách nào nói hết vô lượng vô biên phiền não, nên mới qui nạp lại thành 84 ngàn phiền não, 84 ngàn xác thật là một con số, không phải là nói một cách tùy tiện. Vì vậy Phật mới có 84 ngàn pháp môn để đối trị 84 ngàn phiền não. Tám mươi bốn ngàn pháp môn này là dạy cho Pháp Thân Bồ-tát, nếu dạy cho phàm phu chúng ta thì là quá nhiều, chúng ta không có cách gì tiếp nhận được. Vậy nên dạy cho phàm phu thì phải qui nạp 84 ngàn phiền não còn 108 phiền não, 108 phiền não đối với người sơ học vẫn là quá nhiều, không nhớ hết, nên qui nạp tiếp còn 26 phiền não (6 phiền não căn bản và 20 điều thuận theo phiền não). Hai mươi điều tùy thuận theo phiền não chúng ta không nói đến, chỉ nói đến sáu phiền não căn bản là tham sân si mạn nghi ác kiến (ác kiến chính là kiến hoặc). Thông thường gộp chung lại gọi là "kiến tư phiền não", qui nạp lại thành sáu điều. Ác kiến triển khai ra thì có năm loại: thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến. Sáu phiền não căn bản được qui nạp thành ba điều gọi là tam độc, tham sân si.

Tham sân si qui nạp lại thành một điều, đó là tham, tham là cái gốc. Những điều bạn ham muốn đều có rồi thì bạn sẽ không nổi cáu, ham muốn mà không được thì mới phát cáu, phát cáu là nổi sân, cho nên cuối cùng qui nạp lại chính là sân, sân là cái gốc của phiền não, là cái gốc của sanh tử, bạn nói xem sự việc này phiền phức biết bao nhiêu.

Lời giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền là dạy chúng ta ngừa lỗi, diệt trừ tham sân si, siêng tu giới định huệ. Từ nhỏ đã bắt đầu dạy, đối với sự ham muốn vật chất thì bản thân mình phải kiềm chế, không bị ngoại cảnh làm ảnh hưởng, thành tựu đức hạnh của chính mình. Toàn thể xã hội hiện nay có cách nghĩ trái ngược với chúng ta, khích lệ con người tăng trưởng tham sân si. Vì sao vậy? Như vậy họ mới kiếm được nhiều tiền. Tôi xin nêu ra một thí dụ, rõ ràng là cái áo này có thể mặc được 30 năm, vậy thì các cửa hàng bán quần áo đều đóng cửa hết. Bạn xem mỗi ngày họ đều thiết kế kiểu mới lạ, bộ đồ này mua về mặc chưa được hai ngày thì lại có kiểu trang phục mới rồi, vừa là một thời thượng thì đã hết thịnh hành rồi, lại nhanh chóng đi mua cái khác. Bạn kiếm tiền rất là vất vả, vậy mà bạn mang tiền đi cúng dường cho họ, bạn có biết hay không? Trước đây tôi có hỏi họ, tôi nói bạn làm sao mà ngốc như vậy? Họ nói mặc vậy như đi ra ngoài người ta sẽ cười mình chết, tôi nói bạn sai rồi, cười chết là họ chết chứ bạn không chết, tại sao bạn lại sợ người ta cười bạn chết? Bản thân mình bị mắc bẫy của người khác mà không biết. Cho nên phải thông minh, nếu chúng ta biết tiết kiệm thì chúng ta sống rất hạnh phúc, sống rất an vui; mỗi ngày đều chạy theo thời trang với người ta thì bạn mệt cả cuộc đời, bạn khổ cả cuộc đời, bạn thật đáng thương. Năm xưa tôi còn ở nước Mỹ, khu vực nơi chúng tôi ở người dân thu nhập không cao, thu nhập mỗi tháng khoảng hai ngàn đô-la. Nếu trong khu vực này có một gia đình làm việc trong công ty được thăng chức, thu nhập một tháng có thể được ba ngàn đô-la thì

họ không ở được hai tháng, liền dời nhà đi, họ phải dời nhà đến sống ở khu vực thu nhập ba ngàn đô-la để thể hiện phân thân của họ đã được nâng cao. Cho nên họ mãi mãi chịu sự mệt mỏi. Bạn sống ở đây không tốt sao? Thu nhập mỗi tháng hơn một ngàn đô-la, bạn thấy là quá tự tại, họ thì không, họ từ trước đến giờ phải chịu khổ, họ không chịu buông bỏ sự khổ nhọc đó, chúng tôi nhìn thấy thì rất cảm thương. Mọi người nhìn thấy người ngoại quốc đều nói người Mỹ rất giàu có, tôi thấy người Mỹ rất đáng thương. Tôi còn nhớ, lần đầu tiên trở về Trung Quốc, lúc đó đi cùng Hàn Quán Trưởng, bà về Trung Quốc thăm lại quê hương Đại Liên, bà vẫn còn nhiều bạn bè người thân. Tôi còn nhớ lần đó chúng tôi có hơn 30 người, có 3 bàn, họ ngồi đầy 3 bàn. Trong lúc ăn cơm, họ nhìn thấy chúng tôi từ Mỹ trở về thì vô cùng ngưỡng mộ, tôi liền nói với họ đời sống của người Mỹ không bằng các vị đâu. Họ nói tôi không nói thật, tôi nói được, vậy tôi hỏi các vị, trong số các vị đang ngồi ở đây, có người nào sống mà phải chịu mắc nợ không? Họ hai bên nhìn nhau, chẳng có ai mắc nợ. Người Trung Quốc có nói "không mắc nợ thì cuộc đời thông dong". Người Mỹ thì có ai mà không mắc nợ chứ? Ở ngôi nhà sang trọng đều là vay nợ của ngân hàng, của công ty bảo hiểm, đi xe hơi tốt cũng là tiền vay nợ, vật dụng dùng trong gia đình tất cả đều là nợ của công ty bảo hiểm, nợ của ngân hàng, mỗi ngày dốc sức làm việc là vì cái gì? Để trả nợ, mỗi ngày phải trả nợ, nếu bị thất nghiệp thì nhà cửa, xe hơi lập tức bị tịch thu bán đấu giá, các bạn có trải qua đời sống như vậy không? Mọi người suy nghĩ thấy lời nói này của tôi cũng hợp lí. Trên hình thức chúng ta hình như là nghèo hơn họ, nghèo mà vui, họ tuy là giàu, nhưng cả cuộc đời mắc nợ, họ là "giàu nợ", mắc nợ sống qua ngày, chúng ta thì chắc chắn không dám làm như vậy. Cho nên người bị mắc nợ thì làm sao trong tâm họ thanh tịnh được, tâm làm sao mà bình đẳng được? Họ có vui sướng ở chỗ nào đâu? Sự vui sướng của họ, tôi thường dùng thí dụ để nói, giống như là dùng chất kích thích, chích moóc-

phin, đó là niềm vui của họ. Thú vui của họ hoàn toàn khác với chúng ta, niềm vui trong cuộc sống của chúng ta thì họ không thể nào thể hội được, đây là sự thật. Xã hội không giống nhau, nên nếu đi theo con đường kinh tế của phương Tây thì trong tương lai chúng ta cũng giống như họ, khổ sở vô cùng. Văn hóa phương Đông đã mấy ngàn năm xác thực là dạy cho bạn có được cuộc sống gia đình hạnh phúc, gia đình vui vẻ mới đúng là cuộc sống. Mục đích của nền giáo dục của chúng ta là giúp gia đình hạnh phúc, giúp cho người trong gia đình bạn đối xử hòa thuận với nhau, có cuộc sống vui vẻ. Ngày nay thật sự bạn có thể đạt được vui vẻ hạnh phúc, niềm vui này không nhất định là phải giàu có, không nhất định phải có địa vị cao. Khổng Phu Tử năm xưa khi còn tại thế, cuộc sống rất nghèo khó, học trò của ông là Nhan Hồi là một người có điều kiện đời sống vật chất tệ nhất trong số những học trò của ông, nhưng Nhan Hồi lại là người có cuộc sống vui sướng nhất. Cho nên niềm vui của cuộc sống thật sự không có liên quan gì đến đời sống vật chất. Nhan Hồi có đời sống tinh thần sung túc, đời sống vật chất không thể so sánh được. Chúng ta phải biết những đạo lý này. Trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ thì phẩm kinh này được chú giải nhiều vô cùng, do vậy mới biết phẩm kinh này vô cùng quan trọng, hy vọng quý vị có thể tự xem chú giải này.

Trong hành môn, ở Nhật Bản có một phái gọi là "Bốn nguyện niệm Phật", tôi có nghe nói qua. Một số đồng tu học pháp môn này đến hỏi tôi. Tổ sư đề xướng pháp môn này là chính xác, con cháu đời sau học pháp môn này đã hiểu sai, bốn nguyện thì họ chỉ chú trọng có một nguyện, là nguyện thứ 18, đến lúc lâm chung niệm một niệm đến mười niệm thì nhất định vãng sanh Thế Giới Cực Lạc. Chỉ có một nguyện này, những nguyện kia thì không có, như vậy quý vị nghĩ xem, có tương ứng với ba bậc vãng sanh trong phẩm này hay không? Rõ ràng trong phẩm này viết "*Phát Bồ-đề tâm, nhất hướng*

*chuyên niệm*". Một niệm đến mười niệm, họ cho đó là nhất hương chuyên niệm, nhưng không có Bồ-đề tâm, đây là tâm gì? Là tâm cầu may, tư tưởng cầu may thì làm sao có thể vãng sanh? Nhất định phải hiểu rõ kinh cho tường tận, một niệm này của cổ Đại đức tại sao có thể thành tựu? Trong một niệm này các Ngài có đủ tất cả nguyện, trong 48 nguyện thì nguyện thứ 18 là chủ, nguyện thứ 18 này có đủ 47 nguyện kia, vậy thì được, đương nhiên là không có vấn đề gì. Nguyện thứ 19 chính là phát Bồ-đề tâm, đạo lý này không thể không biết, nhất định không thể hiểu lầm ý này. Bồ-tát Thiên Thân là niệm Phật mà vãng sanh, sự tích Ngài niệm Phật vãng sanh được lưu truyền lại trong Vãng Sanh Luận. Có thể nói Vãng Sanh Luận là báo cáo tâm đắc về việc tu pháp môn Tịnh Độ của Bồ-tát Thiên Thân, Ngài tu như thế nào? Điều này đáng để chúng ta lấy làm tham khảo.

Ngài có năm môn, điều thứ nhất là lễ lạy, lễ Phật. Lễ lạy thật sự mà nói là có rất nhiều điều lợi, cơ thể con người là một bộ máy, là bộ máy thì phải chuyển động, không chuyển động thì nó sẽ bị gỉ sét, nó sẽ bị hỏng, cho nên thân này phải động, nhưng tâm thì phải thanh tịnh. Tâm không phải là vật chất, điều này nhất định phải biết, tâm không phải là vật chất cho nên tâm phải thanh tịnh, nhà Phật nói là đạo dưỡng sinh. Cho nên để biểu pháp cho bạn xem, họ dùng vòng tròn, dùng bánh xe pháp để biểu pháp. Luân tức là vòng tròn, chu vi vòng tròn nhất định phải chuyển động thì nó mới có tác dụng, nhưng cái tâm của vòng tròn thì không thể chuyển động, tâm mà chuyển động thì vòng tròn liền bị phá hỏng. Vòng tròn là thân thể của chúng ta, con người chúng ta hiện nay đã điên đảo rồi, nếu thân mà không vận động thì tâm sẽ nghĩ ngợi lung tung, làm sao mà bạn không bị bệnh chứ? Đương nhiên là sẽ bị bệnh. Tôi nghĩ những đồng tu chúng ta ít ra cũng đã học qua trung học, trong môn hình học ở trung học có dạy hình tròn, nếu cái tâm hình tròn luôn luôn chuyển động, vậy thì cái hình tròn đó có thể vẽ được không? Không vẽ được.

Cái tâm không thể chuyển động, tâm động thì thân liền bị hỏng, bệnh tật gì cũng là do tâm của bạn động cho nên mới sinh ra, bạn mới có bệnh. Nếu bạn muốn phục hồi sự khỏe mạnh thì trị ở chỗ nào? Ở chỗ tâm không động, tu tâm thanh tịnh thì bệnh tật trên thân thể của bạn sẽ nhanh chóng phục hồi, đây cũng là một bí quyết. Bạn chỉ cần hiểu được đạo lý này thì hàng trăm thứ bệnh không thể sinh ra. Khỏe mạnh vui vẻ là do tu tâm thanh tịnh, cho nên tâm không thể động. Việc lạy Phật có thể có được hiệu quả, lạy Phật là thân động nhưng tâm không động, tâm thì định trong khi thân đang động, tương ứng với cái vòng bánh xe, đạo dưỡng sinh chẳng qua là phương pháp này mà thôi.

Có một năm tôi ở Los Angeles, có một vị đồng tu thân thể không khỏe, ông ấy đến hỏi tôi, ông đã 60 tuổi rồi, tôi bảo ông ấy lạy Phật. Tôi nói mỗi ngày ông nên lạy 100 lạy, buổi sáng lạy 50 lạy, buổi tối lạy 50 lạy, cứ kiên trì không gián đoạn. Năm sau tôi đến Los Angeles, ông ấy đến thăm tôi, ông rất vui vẻ, ông nói "thưa Pháp sư thân con đã hết bệnh rồi". Ông nói lạy Phật tốt vô cùng, mỗi ngày lạy 100 lạy, trong khi lạy Phật, trong tâm niệm thầm A Di Đà Phật, không nên niệm ra tiếng. Trong lúc bạn đang lạy Phật niệm ra tiếng sẽ tổn khí. Trong lúc niệm Phật khi chỉ tịnh thì không được niệm ra tiếng, lúc nào thì mới niệm Phật ra tiếng? Là lúc kinh hành nhiều Phật, đi nhiều Phật niệm ra tiếng thì tốt. Chỉ tịnh và khi ngủ thì Phật hiệu trong tâm không gián đoạn, nhưng không niệm ra tiếng. Bồ-tát Thiên Thân mỗi ngày lạy Phật. Rốt cuộc là lạy bao nhiêu lạy? Phải xem thời gian của chúng ta, xem công việc của chúng ta, xem ta có bao nhiêu thời gian, không tính số lượng cũng không sao. Ta lạy 20 phút, ta lạy nửa giờ đồng hồ, hoặc là lạy một giờ đồng hồ. Người xuất gia thì lạy hơn nửa cây nhang, lạy trong vòng một cây nhang, cây nhang ở Trung Quốc dài một tiếng rưỡi đồng hồ. Buông bỏ tất cả ý niệm, lạy Phật là cách tu hành tốt nhất, tương ứng với pháp môn của Tịnh Tông.



Thứ hai là tán Phật, chúng ta trì danh hiệu Phật chính là tán Phật. Cung cung kính kính niệm câu Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô có nghĩa là lễ kính, cung kính, quy y, quy mạng, những ý nghĩa này đều có trong đó. Cho nên kèm thêm hai chữ này cũng tốt, tán thán danh hiệu Phật tức là tán thán Phật. Âm thanh của mỗi câu phải thức tỉnh chính mình. Danh hiệu "A Di Đà Phật" này là tiếng Phạn, dịch thành tiếng Trung có nghĩa là "vô lượng giác". "A" dịch là vô, "Di Đà" dịch là lượng, "Phật" dịch là giác. Vô lượng giác chính là đối với tất cả vạn sự vạn vật thì giác mà không mê, giác là gì? Trong Kinh Kim Cang nói rất hay, "*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*", bạn đã giác rồi thì cái tướng này có hay không? Có, nhưng không nên chấp trước. Hết thấy tất cả các hiện tượng, Phật nói với chúng ta có thể thọ dụng nhưng không thể chấp trước, nếu chấp trước thì bạn sai rồi. Giống như chúng ta xem truyền hình, xem phim vậy, hình ảnh thì có thể thưởng thức chứ không thể chấp trước, những hình ảnh đó bạn muốn giữ lại cũng không được. Nếu bạn cho rằng những hình ảnh đó bạn có thể giữ được vậy thì bạn sai rồi, có thể thưởng thức, có thể thọ dụng nhưng không thể chấp trước, như vậy mới đúng. Bạn không chấp trước thì không sanh phiền não, bạn thọ dụng nó thì không có tác dụng phụ. Phải học tập từ chỗ này, đối người hay là đối việc đều không nên chấp trước. Thí dụ như bạn kinh doanh, khi kiếm được tiền nhưng không sanh tâm hoan hỷ, bị lỗ vốn thì một chút phiền não cũng chẳng có. Vì sao vậy? Do duyên, duyên tụ, duyên tán đều bình đẳng, công phu chính là luyện ở chỗ này, giác mà không mê. Câu Phật hiệu này nhắc nhở chúng ta niệm niệm giác mà không mê. Danh hiệu của Phật đều là nói từ trên tánh thể, chính là chân tâm của chính mình, bản tánh của chính mình, xưa nay vốn là giác mà không mê. Tự tánh khởi dụng chính là đại từ đại bi, chính là trí huệ. Cho nên Bồ-tát Đại Thế Chí đại diện cho trí huệ, Bồ-tát Quán Âm đại diện cho từ bi, Bồ-tát chính là khởi dụng từ thể. Sau khi niệm xong Phật hiệu thì nhất định phải niệm Bồ-tát Quán Âm 3 lần, niệm Bồ-tát

Đại Thế Chí 3 lần, sau cùng người thông thường còn niệm Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát. Đó là gì vậy? Là trước khi ta vãng sanh, tương lai đi đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc chúng ta cùng ở chung một chỗ tu hành, hai bên đều là đồng tham đạo hữu, chúng ta cũng không thể quên các Ngài. Cách niệm Phật này là tương ứng, cho nên môn tán thán mà Bồ-tát Thiên Thân nói chính là niệm Phật, đây là nghiệp của miệng.

Môn thứ ba là phát nguyện, phát nguyện là ý nghiệp, trong tâm chỉ có một nguyện là vãng sanh Tịnh Độ, chỉ có một nguyện này. Chư Phật tiếp dẫn chúng sanh, A Di Đà Phật tiếp dẫn tất cả chúng sanh, chúng ta cũng phải tùy duyên tùy phận mà đem pháp môn Tịnh Độ giới thiệu cho người khác, đây chính là tiếp dẫn. Đương nhiên những chúng sanh được tiếp dẫn trong đời quá khứ họ cũng có tu Tịnh Độ, có duyên với Tịnh Độ, nên trong đời này họ dễ dàng chấp nhận, bạn giới thiệu cho họ, họ liền tiếp nhận. Nếu bạn giới thiệu mà họ không tin, họ không thể tiếp nhận là do không có duyên với Tịnh Độ. Không có duyên cũng nên tiếp dẫn, tiếp dẫn như thế nào? Chấp tay lại niệm A Di Đà Phật chính là tiếp dẫn, họ nghe lọt vào tai danh hiệu A Di Đà Phật, *"hễ lọt qua tai thì vĩnh viễn thành hạt giống Đạo"*. Trong đời này họ không thể thành tựu, nhưng đời sau kiếp sau khi gặp được duyên Tịnh Độ, họ liền tin tưởng. Vì vậy hãy giúp đỡ những người không có thiện căn trồng thiện căn, người đã có thiện căn rồi thì giúp thiện căn của họ tăng trưởng. Thường xuyên giữ cái tâm luôn mong muốn tất cả chúng sanh đều vãng sanh Tịnh Độ, sanh về Tịnh Độ thì thành tựu nhanh chóng, thù thắng vô cùng, điều này các pháp môn khác không có cách nào sánh được.

Môn thứ tư là quán sát, quán sát là dùng trí huệ quán sát, quán điều gì? Điều này thì phải đọc kinh, quán sát y chánh trang nghiêm của Thế Giới Tây Phương thì chúng ta sẽ thường sanh khởi tâm khát ngưỡng về Thế Giới Tây Phương. Quán sát thế giới này là ngũ trược

ác thế, quán sát chúng sanh ở thế gian này tạo nghiệp chịu quả báo, luân hồi không ngừng nghỉ. Nhìn thấy rõ ràng, thấy thấu suốt, không muốn ở lại thế gian này nữa thì bạn mới có thể buông bỏ được tất cả thân tâm thế giới ở thế gian này. Vì vậy bạn phải quán sát hai thế giới này để so sánh. Đến Thế Giới Cực Lạc vẫn là tốt hơn, đến nơi đó cùng với A Di Đà Phật. Bạn xem ở thế giới này của chúng ta có quốc gia, ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc thì không có quốc gia, không nghe nói ở Thế Giới Tây Phương người nào làm quốc vương, làm tổng thống, hoàn toàn không có. Ở Thế Giới Tây Phương chỉ có lão sư và học trò, A Di Đà Phật là lão sư, vãng sanh về nơi đó, bất luận là đến đó sớm hay muộn, trước đây đi hay hiện giờ mới đi thì tất cả đều là bạn học, đều là hóa sanh từ hoa sen, thù thắng không gì bằng, thật sự là thế giới bình đẳng.

Tâm thanh tịnh là bình đẳng, buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước là bình đẳng. Quý vị nên biết, hình dáng của người ở thế gian này của chúng ta không giống nhau, tại sao không giống nhau vậy? Vì ý niệm của bạn không giống nhau, tướng do tâm sanh, chính là do ý niệm. Đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc thì hình dáng của mọi người đều giống nhau. Vì sao vậy? Trong tâm của bạn chỉ có A Di Đà Phật, không có điều gì khác, cho nên hình dáng của mỗi người đều giống với A Di Đà Phật. Chúng ta liền có nghi vấn, đến lúc đó có phân biệt được ai là Trương Tam ai là Lý Tứ không? Đến Thế Giới Cực Lạc bạn liền có thần thông, diện mạo tuy là giống nhau, nhưng chắc chắn bạn sẽ không nhận lầm người, vì sáu loại thần thông bạn đều có đủ. Trong Kinh Vô Lượng Thọ có nói, chúng ta đều có đủ sáu loại thần thông, điều này không thể nghĩ bàn, hơn nữa trí huệ năng lực này rất mạnh. Điều này trong tất cả kinh khác chúng ta đều không thấy, sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc đều làm A-đuy-việt-trí Bồ-tát, điều này thật tuyệt vời. A-đuy-việt-trí là viên chứng tam bất thoái, viên là viên mãn, viên chứng tam bất thoái là thuộc

cấp bậc nào của Bồ-tát? Cổ Đại đức nói với chúng ta là Thất Địa Bồ-tát trở lên, đây là Viên Giáo chứ không phải là Biệt Giáo, giống với kinh Hoa Nghiêm. Cho nên Đại Sư Ngẫu Ích nói rất hay, bạn là phàm phu có trí huệ thần thông của Thất Địa Bồ-tát, gọi bạn là Bồ-tát nhưng phiền não của bạn chưa đoạn, bạn vẫn là phàm phu, cho nên nói thế nào cũng chẳng thể xứng, thật là vô cùng tuyệt diệu. Đến Thế Giới Cực Lạc thì thần thông trí huệ của bạn được A Di Đà Phật gia trì, bản thân mình vốn là trong tự tánh có đủ, lại được Phật lực gia trì thì năng lực này hiện tiền, nếu không được Phật lực gia trì thì chính bạn phải tu từ từ, bạn phải đoạn hết phiền não thì năng lực này mới hiện tiền. Ở Thế Giới Cực Lạc không cần phải đoạn phiền não, chỉ cần hàng phục. Đến Thế Giới Cực Lạc, ở trong hoàn cảnh đó thì phiền não của bạn không thể khởi lên. Ở nơi này của chúng ta, con người dễ sanh tâm tham, người ở Thế Giới Cực Lạc không có tâm tham. Vì sao vậy? Vì muốn cái gì thì có cái đó, muốn bao nhiêu thì có bấy nhiêu, vậy bạn còn tham gì nữa? Thế gian này của chúng ta, thực tế mà nói, đối với mạng sống của chúng ta thì không khí là thứ cần thiết nhất, trong 5 phút không có không khí thì bạn sẽ chết liền, vậy mà có ai tham không khí đâu? Có ai đóng gói không khí lại, cất giữ lại, để ở đó, không có ai làm như vậy cả. Vật chất ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, bạn xem người thế gian này tham vàng bạc còn người ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc dùng vàng bạc để lót đường đi, hiện nay chúng ta dùng dầu hắc để trải đường, các bạn có lấy dầu hắc ở trên đường đem về nhà cất giấu không? Không có, vì vật chất đó có quá nhiều. Người ở thế gian này của chúng ta ham thích đá quý, đá quý ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc được dùng làm vật liệu xây dựng, dùng làm vật liệu xây cất nhà cửa, vì đá quý quá nhiều. Thế nên cái gì bạn cũng chẳng cần, tâm tham của bạn không khởi lên được. Ai ai cũng đều từ bi, nên cái tâm sân nhuế của bạn không khởi lên được. Chư Phật Bồ-tát, thanh tịnh hải chúng ai ai cũng đều có vô lượng trí huệ, cho nên sự ngu si của bạn cũng không khởi lên được.

Tham sân si đều không khởi lên được, hoàn cảnh tốt vô cùng. Ở nơi này của chúng ta hoàn cảnh sẽ làm cho bạn phiền não, hoàn cảnh ở Thế Giới Tây Phương đều là giúp bạn đoạn được tất cả phiền não, bạn nói xem nơi đó bạn không đến vậy thì bạn muốn đến nơi nào? Đây là quán sát, quán sát A Di Đà Phật, quán sát chư Đại Bồ-tát, chúng ta phải học tập theo chư Phật, chư Bồ-tát thì mới đúng. Nhất định không học tập theo chúng sanh, nếu bạn ở thế gian này học tập theo chúng sanh, vậy thì bạn không thoát khỏi luân hồi, không thể ra được, nhất định phải học tập theo Phật và Bồ-tát, phải ngưỡng mộ Phật và Bồ-tát.

Môn thứ năm là hồi hướng, hết thảy công đức phải hồi hướng cho tất cả chúng sanh, không hưởng quả báo của thế gian, chúng ta không lấy một chút gì của thế gian này. Thật sự phải làm được "*với người không tranh, với đời không cầu*". Ngày nay các tôn giáo chúng tôi ngồi lại nói chuyện với nhau, đều bàn về việc người thế gian có tâm tham, mở sòng bạc để kiếm tiền, có tâm lý cầu may nên đi đánh bạc, đó chẳng phải là tâm tham sao? Nếu con người không có tâm tham thì sòng bạc có mở nhiều thêm cũng chẳng ai đi vào đó, những người đi vào đó đều là có tâm tham. Thử đi vào sòng bạc xem coi tâm tham nào là nặng nhất thì bạn sẽ nhìn ra được tất cả. Tài sản, của cải của thế gian là thứ mà tất cả chúng sanh đều đang theo đuổi. Trong ngũ dục tài sắc danh thực thụ, tài được xếp ở vị trí đầu tiên, đa số đều tham tài, tài có thể tham được không? Nếu với tâm tham mà có được tiền tài thì chư Phật Như Lai đều bái bạn làm thầy, chư Phật Như Lai cũng nghĩ đến tài, nhưng dù có tham tài cũng không có được tài, không phải bạn tham thì có được tài.

Trong kinh Phật đã tiết lộ cho chúng ta một điều, chúng ta phải cố gắng ghi nhớ, trong Kinh Hoa Nghiêm nói, "*tất cả chúng sanh đều có trí huệ đức tướng của Như Lai*", lời dạy này rất hay. Tất cả chúng sanh bao gồm chúng ta trong đó, chúng ta có trí huệ của Như Lai, có đức

hạnh của Như Lai, có tướng hảo của Như Lai, tài thuộc về tướng hảo. Thế nhưng phía sau Phật lại nói, "*nhưng vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc*". Bạn xem Kinh Hoa Nghiêm nói về Thế Giới Hoa Tạng, trong kinh Tịnh Độ nói về Thế Giới Cực Lạc, sự giàu sang của cõi trời cõi người, cõi nào so được với Thế Giới Cực Lạc? Bạn nói hiện nay tài sản của bạn rất nhiều, vàng bạc của bạn có thể đem đi lót đường không? Thế Giới Cực Lạc thì vàng bạc dùng để lót đường đi, bạn nói nhà của bạn châu báu rất nhiều, châu báu ở bên đó dùng để xây cất nhà cửa, xây dựng lầu các, làm vật liệu xây dựng, bạn làm sao có thể so được? Trong tự tánh vốn đã có đủ, không phải cầu từ bên ngoài, không phải là chúng tôi ở đây khoe khoang sự giàu có của A Di Đà Phật, Tỳ-lô-giá-na Phật, không phải vậy. Phật nói mỗi người chúng ta cùng với chư Phật thầy đều giống nhau, không khác nhau, khác biệt là ở chỗ nào? Là vọng tưởng phân biệt chấp trước của các Ngài đã đoạn hết rồi, tánh đức trong tự tánh hoàn toàn hiển thị ra. Chúng ta ngày nay bị vọng tưởng phân biệt chấp trước làm chướng ngại tánh đức, tuy là có nhưng không hiển lộ ra, đạo lý là ở chỗ này. Ví như trong nhà của bạn thật sự giàu có, tài sản nhiều vô cùng, thế nhưng hiện tại bạn lại lưu lạc ở bên ngoài, trên người một đồng cũng không có, muốn ăn món gì một tý thì phải đi làm thuê nếu không thì bạn không có cái để ăn, đạo lý là như vậy. Cho nên Phật dạy cho chúng ta, phàm phu trong sáu cõi mười pháp giới vẫn chưa kiến tánh, kiến tánh chính là ra khỏi mười pháp giới, những người trong mười pháp giới muốn sống thì phải đi làm việc. Tài sản trong tự tánh của bạn, bạn không lấy ra được, tuy là có nhưng không thể dùng được, bạn phải đi làm công mỗi ngày để sinh sống. Tài sản đi làm công đó chính là hiện nay bạn nhìn thấy ở thế gian này có những người có tài sản hàng ức vạn, sau khi bạn thông suốt đạo lý này thì bạn sẽ không ngưỡng mộ họ, đó là thứ trong đời quá khứ họ đã tu được. Người Trung Hoa đoán số mệnh cũng giống như người ngoại quốc vậy, có một số người rất tài giỏi, họ đoán rất chính xác,

trong mạng của bạn có bao nhiêu tiền tài, trong kho của bạn có bao nhiêu của cải, trong cuộc đời này của bạn, bất luận là làm công việc gì thì đó là duyên, tài phú trong mạng là nhân, nhân duyên hội tụ quả báo liền hiện tiền, tài sản của bạn liền hiện tiền. Sự việc là như vậy, tài sản trong mạng của bạn do đâu mà có? Là do trong đời quá khứ bạn đã tu nhân, Phật nói với chúng ta, giàu có là quả báo, bố thí tài là nhân, trong đời quá khứ bạn tu bố thí tài rất nhiều, cho nên trong đời này bất luận là làm ngành nghề gì, bạn cũng kiếm được nhiều tiền. Thế nhưng bạn nhìn thấy ngày nay người ta kiếm tiền, có người kiếm được tiền rất dễ dàng, có người kiếm được tiền rất gian khổ, điều này có liên quan đến việc bố thí. Có người rất thích bố thí, họ rất vui vẻ bố thí nên tương lai họ kiếm tiền rất dễ dàng, rất là vui vẻ, chẳng phải lao tâm khổ trí chút nào. Có người bố thí rất gượng gạo, mọi người khuyên họ bố thí, sau khi bố thí xong thì tiếc nuối, rất khó chịu, [đời này] họ vẫn kiếm được tiền, nhưng kiếm được một cách gian khổ. Nhân như thế nào thì quả báo như thế đó, chẳng sai chút nào. Chúng ta hiểu được đạo lý này, vậy chúng ta khi bố thí phải vui vẻ, hoan hỉ thì tài sản của bạn kiếm được rất dễ dàng, chẳng phải lao tâm khổ trí chút nào.

Khi tôi ở Hồng Kông giảng kinh, có một lão cư sĩ tên là Trần Lãng, hình như là mới vãng sanh năm rồi, ông tám mươi mấy tuổi. Cả cuộc đời của ông chuyên học đoán số mạng, xem tướng, xem phong thủy, rất nổi tiếng ở Hồng Kông. Ở Hồng Kông có ông Lý Gia Thành vô cùng giàu có, tôi cũng đã gặp ông ấy rồi. Lúc ông Lý Gia Thành chưa phát tài, lúc trẻ vừa mới bắt đầu kinh doanh, ông Trần Lãng nhìn thấy ông, có đến gặp ông, xem tướng và đoán số mạng cho ông, nói chuyện rất hợp ý. Ông Trần Lãng hỏi ông, trong tương lai ông muốn có bao nhiêu tài sản thì mới hài lòng? Ông Lý Gia Thành trả lời, tôi có 30 triệu là hài lòng rồi. Ông Trần Lãng nói với ông, trong mạng của ông có nhiều hơn số đó, trong tương lai ông là người giàu nhất

ở Hồng Kông. Cho nên ông Lý Gia Thành đã mời ông Trần Lãng về làm cố vấn, việc lớn việc nhỏ gì cũng hỏi ý kiến ông Trần Lãng. Vì vậy trong mạng có tài sản, bất luận kinh doanh cái gì cũng kiếm được tiền, trong mạng của bạn không có, không có thì đi ăn trộm cũng không trộm được gì, cướp cũng chẳng cướp được gì, chưa trộm cắp được gì thì cảnh sát đã bắt bạn rồi, cho nên đồ ăn cắp được, cướp được là do trong mạng của bạn có, bạn không đi ăn cắp, không đi cướp thì tự nhiên nó cũng đến với bạn, bạn nói xem như vậy có oan uổng không? Cho nên cổ nhân nói "*quân tử vui vẻ làm quân tử, tiểu nhân oan uổng làm tiểu nhân*". Đạo lý của trời đất, con người sống ở thế gian này xác thực là "*một miếng ăn một ngụm nước đều được định sẵn*". Nếu bạn thật sự hiểu được thì bạn sống rất thoải mái, thông thường nói là an phận. Những người an phận thường rất tiêu cực, họ thì không tiêu cực, cuộc sống của họ rất hạnh phúc, tâm an lý đắc, tuy là nghèo khó nhưng cái nghèo của họ có nhiều niềm vui.

Trong mạng không có tài sản, có thể làm giàu được hay không? Có thể. Các bạn xem trong Liễu Phàm Tứ Huấn thì sẽ rõ, trong mạng của tiên sinh Liễu Phàm, con đường làm quan, làm giàu rất hạn chế. Ông gặp được thiền sư Vân Cốc, thiền sư Vân Cốc dạy cho ông một phương pháp, vận mạng liền thay đổi, thu nhập mỗi năm tăng lên rất nhiều, trong mạng không có công danh thì cũng có được công danh. Vào lúc đó gọi công danh là đỗ cử nhân, tiến sĩ. Trong mạng của ông không có, trong mạng của ông đi học được bằng cấp cao nhất là cống sinh, tú tài là cao đẳng, số của ông không học đến cử nhân. Bạn xem sau này ông thi đậu cử nhân, thi tiến sĩ đến 3 lần, lần thứ 3 thì thi đậu, thọ mạng cũng được kéo dài. Thầy tướng số xem mạng cho ông nói thọ mạng có 53 tuổi, nhưng ông sống đến 74 tuổi, vận mạng của chính mình có thể cải đổi, chỉ cần bạn hiểu được đạo lý và cái phương pháp. Vì sao vậy? Số mạng đời này của chúng ta là do kiếp trước đã tu, cho nên nói là đã được định trước, nhưng



không phải là do người khác định, là do chính mình định. Chính mình đã định thì chính mình có thể cải đổi, chính mình có thể tu, tiên sinh Liễu Phàm là một tấm gương tốt. Ngoài ra còn một vị là tiên sinh Du Tịnh Ý, ông có một câu chuyện gặp được Táo Thần, không phải do chính ông viết, là một học giả đồng hương của ông viết thay ông. Ông đã sửa đổi lỗi lầm, cải tạo vận mệnh, hiệu quả này còn vượt trội hơn tiên sinh Liễu Phàm. Điều đáng tiếc chính là ông chưa kể lại tường tận chi tiết, tiên sinh Liễu Phàm thì viết lại rất là chi tiết. Thế nên việc quyết định vận mạng là nằm trong tay của chính bạn, không phải ở nơi người khác, chúng ta muốn cải tạo số mạng không phải là không được, hơn nữa làm dễ như trở bàn tay. Bạn biết được lý thuyết, biết được phương pháp, bạn biết được cách làm như thế nào rồi. Bạn muốn có được tài sản thì bạn tu bố thí tài, không nên hoài nghi, "tài sản của tôi không dễ dàng gì mà kiếm được, bảo tôi bố thí tài sản này đi, đến lúc nào thì mới có thể kiếm lại được?" Bạn có ý nghĩ này thì không được, số mạng của bạn sẽ không cải đổi được. Cứ rộng rãi phóng khoáng, chỉ cần lo cày cấy không cần hỏi thu hoạch thì cảm ứng tự nhiên hiện tiền. Cho nên tuyệt đối không so đo, không hoài nghi, đối với Phật Bồ-tát phải có niềm tin vững chắc, Phật dạy ta như thế nào thì ta thật thà làm theo như thế đó, không nên hoài nghi.

Con người của tôi, số mạng kém hơn mọi người, tiền tài trong mạng là trống không, đời sống vô cùng gian khổ, thọ mạng ngắn ngủi. Trước đây người đoán số mạng nói tôi sống không quá 45 tuổi. Hình như là vào lúc 50 tuổi, lúc đó người hộ pháp là bà Hàn Quán Trưởng, có một hôm bà Hàn Quán Trưởng cùng với con dâu của Lý Kiến Hưng đi đến Kansai tìm một vị đoán số mạng rất chính xác, đem ngày tháng năm sinh của tôi đến nơi đó để cho ông xem. Ông nhận được ngày tháng năm sinh của tôi liền hỏi hai người, ông hỏi: "Người này còn sống hay không?" Ông ấy hỏi câu này là không sai,

con người này còn sống không? Bà trả lời vẫn còn sống, ông ấy rất là kinh ngạc, ông ấy hỏi vậy người này làm nghề gì? Là người xuất gia. Vậy thì không cần đoán mạng nữa, sự thật là như vậy. Lúc tôi chưa tiếp xúc với Phật pháp, có một vị tiên sinh là lão cư sĩ Châu Kính Trụ, ông là người Chiết Giang, đã tặng tôi quyển Liễu Phàm Tứ Huấn. Tôi lúc đó 20 tuổi, nhìn thấy quyển sách này tôi vô cùng cảm động, tất cả tập khí của tiên sinh Liễu Phàm thì tôi có đầy đủ, chẳng thua ông chút nào. Ưu điểm, phước báo của tiên sinh Liễu Phàm thì tôi không có, cho nên tôi thua ông một khoảng lớn. Sau này gặp được Phật pháp, đây là cơ hội chuyển biến tốt. Thực tế mà nói, niềm tin ban đầu là do Đại sư Chương Gia vun bồi cho tôi, rất nhiều lý niệm cơ bản là do Ngài đã dạy cho tôi, cách cải đổi vận mạng cũng là do Ngài dạy cho tôi. Ngài dạy tôi tu tài bố thí, tu pháp bố thí, tu vô úy bố thí, bố thí tài thì được giàu có, bố thí pháp thì được thông minh trí huệ, bố thí vô úy thì được khỏe mạnh sống lâu. Đối với lão sư tôi có niềm tin rất vững chắc, lão sư không dối gạt tôi, tôi luôn y giáo phụng hành, làm từ ngày này sang ngày khác, năm này sang năm khác không nghỉ ngơi. Tôi làm đến nay đã được 54 năm rồi, quả báo này quý vị cũng nhìn thấy, tôi không có tiền, nhưng tôi không thiếu tiền, muốn bao nhiêu thì có bấy nhiêu, hoàn toàn không phải tôi dùng, đều là vì Phật pháp, vì chúng sanh, sự cảm ứng không thể nghĩ bàn. Thông minh trí huệ xác thực là bản thân tôi cảm nhận được không những mỗi năm mỗi tăng trưởng mà mỗi tháng mỗi khác nhau, nghe những lời tôi giảng thì bạn đều biết được, cảnh giới mỗi tháng đều khác nhau. Khỏe mạnh sống lâu thì các bạn đã nhìn thấy được, tôi đã 80 tuổi rồi, là do bố thí vô úy. Trong việc bố thí vô úy thì quan trọng nhất là ăn chay, không ăn thịt chúng sanh, không kết oán thù với chúng sanh, tuyệt đối không làm hại chúng sanh. Ngay cả ruồi muỗi cũng không làm hại, muỗi bay đến đốt cánh tay ta, không phải là nó đang đói sao? Nó muốn có một bữa ăn, vậy chúng ta từ bi cúng dường cho nó một bữa ăn cũng tốt, hãy vui vẻ

mà làm, không thể lấy tay đập chết nó, vậy là bạn sai rồi. Khỏe mạnh sống lâu là từ việc làm này mà có được. Hơn nữa chúng ta biết được, những động vật nhỏ bé này đều có tánh linh, chúng ta có thể thương lượng với chúng. Thí dụ như buổi tối muỗi bay vào trong phòng, bạn có thể thương lượng với chúng, tôi đồng ý cúng dường cho các bạn, nhưng các bạn không nên chích ở trên mặt tôi nhé, chích trên mặt thì sáng mai đi ra ngoài khó coi lắm, các bạn phải chừa khuôn mặt của tôi ra, chúng sẽ không chích lên mặt bạn. Trong lúc chích thì sẽ đau sẽ ngứa, chúng ta nói với chúng một điều kiện, các bạn có thể chích, có thể ăn, nhưng không được làm tôi đau, không làm tôi ngứa, chúng sẽ làm được, chúng sẽ hợp tác, những động vật này có tánh linh. Gián, kiến tất cả đều có tánh linh, có thể thương lượng với chúng, nhất định không làm hại chúng. Nếu bạn làm hại chúng thì chúng sẽ thường xuyên đến gây rối bạn, oan oan tương báo không bao giờ dứt, những động vật nhỏ còn như vậy huống hồ là con người? Giữa người với người, oan gia nên giải không nên kết thì làm sao mà không vui vẻ chứ? Không phải là oán đã kết ở đời này, mà là oán đã kết ở đời quá khứ, vẫn vui vẻ mà chấp nhận, không có oán hận, không có báo thù. Họ đối với ta không tốt, ta đối lại với họ tốt hơn, họ hủy báng ta, ta tán thán họ. Lâu ngày dài tháng, con người đều có lương tâm, họ sẽ thay đổi. Cho nên tuyệt đối không đối lập với người. Họ đối lập với ta, ta không đối lập với họ, làm như vậy mới đúng.

Chúng tôi thường xuyên qua lại với nhiều tôn giáo khác nhau, qua lại với nhiều dân tộc khác ở trên thế giới, có rất nhiều người hỏi tôi, "Pháp sư dùng cách gì mà chung sống với họ tốt như vậy?" Rất là đơn giản, đó là dùng sự chân thành, không có tự tư, niệm niệm đều nghĩ cho họ, tận tâm tận lực giúp đỡ họ, ai mà không vui thích chứ? Trong việc giúp đỡ người khác nếu bạn có kèm theo điều kiện thì người ta sẽ không hoan hỷ. Chúng ta giúp đỡ bất kỳ người nào

không kèm theo bất kỳ điều kiện gì, không có bất kỳ sự mong cầu nào thì mọi người sẽ rất hoan hỷ, mọi người đối xử với nhau rất vui vẻ. Giữa người với người nếu đối xử không tốt thì nhất định sẽ xung đột rất gay gắt, chúng ta đối với mọi người có lợi không có hại thì sẽ không phát sinh sự xung đột, đạo lý này phải biết, phải học, phải rèn luyện trong đời sống hằng ngày.

Những điều này chính là pháp môn hồi hướng trong ngũ niệm môn của Bồ-tát Thiên Thân, hồi tự hướng tha, pháp môn hồi hướng thành tựu công đức chân thật cho chính mình, cũng chính là thành tựu thanh tịnh bình đẳng giác cho chính mình. Nếu bạn không hồi hướng, luôn cho rằng công đức này là bản thân mình có được, không chịu cho người khác thì bạn sai rồi. Phải bố thí công đức, càng bố thí thì càng có nhiều, không dám bố thí thì công đức của bạn bị giới hạn.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng tôi xin giảng đến đây. A Di Đà Phật!

Kính chào chư vị Pháp sư, chư vị đồng tu, xin mời mở kinh ra, xin đọc qua đoạn kinh văn phần thượng bối vãng sanh này một lần:

***“Kỳ thượng bối giả, xả gia khí dục, nhi tác Sa-môn, phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, tu chư công đức, nguyện sanh bỉ quốc. Thử đẳng chúng sanh, lâm thọ chung thời, A Di Đà Phật, dữ chư Thánh chúng, hiện tại kỳ tiền. Kinh tu du gian, tức tùy bỉ Phật, vãng sanh kỳ quốc. Tiệm ư thất bảo hoa trung, tự nhiên hóa sanh, trí huệ dũng mãnh, thần thông tự tại. Thị cố A Nan! Kỳ hữu chúng sanh, dục ư kim thế kiến A Di Đà Phật giả, ưng phát Vô Thượng Bồ-đề chi tâm. Phục đương chuyên niệm Cực Lạc quốc độ, tích tập thiện căn, ưng trì hồi hướng. Do thử kiến Phật, sanh bỉ quốc trung, đắc Bất Thoái Chuyển, nãi chí Vô Thượng Bồ-đề .”***

(Bậc thượng phẩm là những người xuất gia, lìa tham dục, làm sa-môn, phát tâm Bồ-đề, chuyên tâm niệm Phật A-di-đà, tu các công đức, nguyện sanh về cõi đó. Những chúng sanh này khi mạng chung, Đức Phật A-di-đà cùng Thánh chúng hiện đến trước mặt, trong khoảnh khắc liền theo Đức Phật sanh về cõi đó, tự nhiên hóa sanh trong hoa sen bảy báu, trí huệ dũng mãnh, thần thông tự tại.

Này A-nan! Nếu có chúng sanh nào muốn trong đời này thấy Phật A-di-đà, phải phát tâm Vô thượng Bồ-đề, lại chuyên nhớ nghĩ cõi nước Cực Lạc, nhóm chứa được căn lành nào nên đem hồi hướng. Do đó được thấy Phật, sanh về nước kia, được bậc Bất Thối Chuyển cho đến quả Vô Thượng Bồ-đề.)

Đây là đoạn thứ nhất trong Tam Bối Vãng Sanh, phẩm kinh đang giảng là phần thượng bối. Văn tự tuy không nhiều, nhưng mỗi câu mỗi chữ đều hàm chứa vô lượng nghĩa. Chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã trích dẫn rất nhiều kinh luận, nội dung vô cùng phong phú, nếu chúng ta muốn dùng chú giải của Ngài để giảng thì giảng đến 2 tháng cũng giảng chưa xong đoạn này. Cho nên hi vọng là chư vị đồng tu nếu có thời gian thì nên xem chú giải này nhiều hơn. Ở trong các buổi giảng vì thời gian có hạn nên chúng tôi chỉ có thể nhắc đến những phần quan trọng nhất mà trước mắt chúng ta cần phải học, cần phải hiểu rõ, cần phải tuân thủ thì ngay trong đời này chúng ta mới có thể được thành tựu.

Đoạn kinh văn tiếp theo nói đến "*tu chư công đức, nguyện sanh bỉ quốc*". Câu nói này rất quan trọng, bạn nhìn xem không tu công đức thì không được, nhất định phải tu tích lũy công đức. Đồng tu Tịnh Tông phải bắt đầu tu từ đâu? Điều này không thể không biết, bao nhiêu đồng tu tu học mà ngay trong đời này không có được sự thành tựu là do nguyên nhân gì? Đại sư Thiệu Đạo có một câu nói rất hay: "*gặp duyên không đồng*". Chúng ta không gặp được duyên thù thắng, cho nên tuy muốn nỗ lực tu học nhưng từ đầu đến cuối vẫn không đắc pháp. Lời nói này rất thực tế.

Trước tiên chúng tôi sẽ nói công đức là gì? Những đồng tu học Phật phải phân biệt điều này cho rõ ràng, công đức và phước đức không giống nhau. Tu phước đức thì dễ, tu công đức thì khó. Công là gì? Công là công phu, bạn tu hành thật có công phu, có công phu thì đương nhiên bạn sẽ có thu hoạch. Thí dụ như chư vị tổ sư nói trì giới thì có công, tam-muội là đức. Tam-muội chính là định, gọi là "*nhân giới được định*", bạn trì giới được định, sự được định này chính là đức. Trì giới là công, tam-muội hiện tiền chính là đức, nên gọi là công đức. Tu định được công, trí huệ liền khai, "*nhân định khai huệ*", trí huệ đã khai thì đó là đức. Phước đức thì có thể hưởng cùng với

đại chúng, nhưng công đức thì chẳng có cách nào đem cho người khác được, chỉ có cách là phải chính mình tu tập. Cổ đức thường nói "ông tu ông đắc, bà tu bà đắc, không tu thì không đắc", công đức thì phải do chính mình tu tập. Không giống với phước đức, phước của chúng ta tu được có thể cho mọi người cùng hưởng. Công đức của chúng ta tu tập, chúng ta hồi hướng cho mọi người thì họ có thể nhận được không? Thực tế mà nói là không thể nhận được, họ nhất định phải tu cùng thì mới có thể nhận được một chút, có thể nhận được ít phần. Nếu họ không chịu tu cùng thì họ chẳng nhận được gì, phải hiểu được đạo lý này. Nếu công đức có thể đem cho người khác thì chúng ta không cần phải tu, tất cả công đức mà chư Phật Bồ-tát tu được đều hồi hướng cho chúng ta, như vậy thì được rồi. Chư Phật Bồ-tát thật sự hằng ngày đều hồi hướng nhưng chúng ta đâu có nhận được gì. Phước đức thì chúng ta thật sự nhận được, thí dụ như tòa nhà Cư Sĩ Lâm này là phước của Tam Bảo, chúng ta có được một nơi to lớn như thế này, có một tiện nghi tốt như thế này là do chúng ta ở nơi đây niệm Phật, ở nơi đây học tập kinh điển, đây là phước, phước của Tam Bảo, chúng ta có thể hưởng, nhưng công đức thì không có cách nào hưởng. Công đức mới có thể [giúp chúng ta] thoát sanh tử, ra khỏi tam giới, giống như trong Đàn kinh, Lục Tổ có nói "*thử sự phước bất năng cứu*" (việc này phước không thể cứu). "Thử sự" (việc này) chính là nói sanh tử đại sự, tu phước cũng chẳng có ích, đáng sanh tử như thế nào thì vẫn sanh tử như thế đó. Vì vậy phải tu công đức, công đức có thể thoát sanh tử, ra khỏi tam giới.

Công đức và phước đức chúng ta nhất định phải phân biệt cho rõ ràng, có những lúc dựa trên sự mà nói thì chúng không khác nhau lắm, rất là giống nhau, nhưng ở trên lý thì khác nhau. Đồng tu học Phật chúng ta đối với sự việc này không thể không phân biệt cho rõ ràng. Phân biệt rõ ràng ở cách dụng tâm, nếu tâm của chúng ta tương ứng với tâm Bồ-đề là "chân thành, thanh tịnh, bình đẳng,

chánh giác, từ bi" thì phước đức mà bạn đã tu đều là công đức. Nếu không tương ứng thì công đức sẽ trở thành phước đức. Thảo nào trong kinh, Phật dạy chúng ta câu đầu tiên là "*phát Bồ-đề tâm*", sau đó mới "*nhất hướng chuyên niệm*". Tương ứng với Bồ-đề tâm là công đức, không tương ứng là phước đức. Phật pháp trọng ở việc thực hành, giải là phương tiện, hành là thực chất. Bạn có thể giải mà không thể hành, bạn có tu cả một đời thì toàn bộ vẫn là phước đức không phải là công đức. Giải được mà cũng hành được thì phước đức liền chuyển thành công đức.

Cách thức tu hành rất nhiều, "*tu chư công đức*", "*chư*" không phải có một cách, mà là vô lượng vô biên cách. Trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta thì phải tu như thế nào? Khi Tịnh Tông Học Hội thành lập, chúng tôi định ra năm khóa mục, năm khóa mục này là hành môn. Trong cuộc sống hằng ngày phải làm được năm khóa mục vừa nói, bạn phải nỗ lực mà làm. Những điều tương ứng với Bồ-đề tâm thì đó là công đức, không tương ứng với Bồ-đề tâm đó là phước đức, phước đức thì không thể vãng sanh, công đức mới có thể vãng sanh, phải nên biết điều này. Công đức là lìa tướng, phước đức là chấp tướng, chấp "*ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng*" được nói ở trong Kinh Kim Cang. Những người đời nghiệp vãng sanh có lìa tướng hay không? Không có lìa tướng, tuy không có lìa tướng nhưng họ có thể khống chế được, chính là họ có khả năng hàng phục những tập khí phiền não, đến giờ phút lâm chung, trong khoảng thời gian vô cùng ngắn ngủi đó [phiền não của] họ không khởi hiện hành thì họ có thể vãng sanh, nếu giờ phút lâm chung mà [phiền não] khởi hiện hành vậy thì họ không thể vãng sanh. Cho nên sự chăm sóc trong giờ phút lâm chung là vô cùng quan trọng, hơn nữa phải là những người thật sự ở trong nghề. Chư Đại đức xưa nay rất từ bi, sự giáo huấn luôn y theo kinh điển, đã viết rất tỉ mỉ về sự chăm sóc trong giờ phút lâm chung thành quyển "*Sức Chung Tân*



Lương”, tôi tin là rất nhiều đồng tu đã đọc qua rồi. Sức Chung Tân Lương là cổ nhân dùng văn vần ngôn để viết nên văn tự khá sâu sắc. Những năm đầu Dân Quốc, có các Đại đức phát tâm viết lại thành văn bạch thoại, viết rất là ngắn gọn, dễ hiểu hơn, gọi là “Sức Chung Tu Tri”, quyển sách này chúng ta xem dễ hiểu hơn. Nhất định phải y theo những phương pháp được nói trong quyển sách này. Những người chăm sóc trong giờ phút lâm chung nhằm giúp cho người khác vãng sanh, điều này đã nói lên tầm quan trọng của việc phục phiền não. Điều quan trọng của việc phục phiền não vẫn là trong cuộc sống hằng ngày, bình thường vẫn phải làm thì khi lâm chung mới dễ dàng [làm được]. Nếu bình thường không để ý đến, giờ phút lâm chung bạn lại muốn làm, lúc lâm chung nghiệp chướng hiện tiền, bản thân bạn không làm chủ được, sự việc này phiền phức vô cùng, rất có thể cơ hội vãng sanh của đời này bị mất đi, vậy thì thật đáng tiếc.

Năm khoa mục của Tịnh Tông chúng ta được xem là không nhiều, cũng không ít. Năm khoa mục này, thứ nhất là Tịnh Nghiệp Tam Phước, thứ hai là Lục Hòa Kính. Tịnh Nghiệp Tam Phước là đối với chính mình, Lục Hòa Kính là dùng để đối xử với đại chúng. Ta cùng với đại chúng sống chung với nhau, làm sao có thể thật sự thực hiện được sự hòa thuận, không có xung đột, không có đối lập, không có mâu thuẫn. Phật dạy cho chúng ta sáu điều, thứ nhất là “*kiến hòa đồng giải*”, điều này vô cùng quan trọng, kiến giải của chúng ta chính là cách nghĩ cách làm phải giống nhau thì những việc khác sẽ dễ hơn. Điều thứ hai là “*giới hòa đồng tu*”, ít nhất là ngũ giới, thập thiện hoặc là mười giới thì nhất định phải tuân thủ Lục Hòa, nếu không thể thọ trì thì bạn không có cách nào khống chế được phiền não, bạn sẽ không hàng phục được tập khí phiền não. Không hàng phục được thì đến lúc lâm chung chắc chắn sẽ có chướng ngại, bạn sẽ không được vãng sanh. Lúc bình thường phải công phu, mức độ

công phu thấp nhất là phải học được điều cổ nhân đã nói là *"tám gió thổi chẳng động"* thì phút lâm chung mới nắm chắc phần vãng sanh. Nhất không bị hoàn cảnh lay chuyển, không bị hoàn cảnh làm ảnh hưởng, điều này rất quan trọng. Thuận cảnh thiện duyên thì phàm phu rất dễ sanh tâm tham luyến, nghịch cảnh ác duyên thì bạn sẽ sanh tâm chán ghét, sanh tâm sân hận; thấy người khác giỏi hơn ta thì sanh tâm đố kị; thấy người khác không bằng mình thì sanh tâm ngã mạn, khinh thường người khác, đây chính là phiền não tập khí. Trong đời sống hằng ngày của chúng ta, những phiền não tập khí này có hay không? Thường xuyên bị phiền não, vậy là đã có rồi. Người chân thật tu hành thì những phiền não tập khí này mỗi năm phải mỗi giảm đi. Thật sự công phu 10 năm, 20 năm, 30 năm thì toàn bộ [phiền não] sẽ được khống chế. Tuy vẫn chưa đoạn phiền não, nhưng nó mới vừa khởi lên thì ta có khả năng hàng phục nó, điều này cổ Đại đức có nói *"không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chận"*. Phiền não tập khí vừa mới khởi lên thì ý niệm thứ hai liền khống chế nó lại, liền hàng phục nó. Phương pháp tổng quát ở trong Phật pháp gọi là *"chỉ quán"*, niệm Phật cũng là chỉ quán, đề khởi câu Phật hiệu chính là quán. Sau khi đề khởi Phật hiệu thì hàng phục được phiền não tập khí, đó chính là chỉ. Chỉ là đối trị phiền não tập khí, quán là thức tỉnh chính mình. Chúng ta đem ý niệm chuyển thành câu Phật hiệu, niệm niệm đều không quên câu A Di Đà Phật, cũng chính là chúng ta dùng một câu danh hiệu Phật dẹp tan tất cả mọi vọng niệm, vọng tưởng thì công phu niệm Phật này đắc lực.

Phần tiếp theo của năm khoa mục là Tam Học, Lục Độ, mười nguyện của Phổ Hiền. Hành môn của chúng ta chính là y theo năm điều này. Năm điều này tại sao học không xong vậy? Năm điều này cũng có thứ tự, trong cái không có thứ tự thì vẫn có thứ tự. Thứ tự này làm sao mà thâm nhập? Gốc rễ là *"hiếu thân tôn sư"*, tức là câu đầu tiên của Tịnh Nghiệp Tam Phước, *"hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư"*

*trường*". Hai câu này chúng ta chưa làm được. Bạn đối với cha mẹ có hết lòng hiếu thuận không? Bạn đối với sư trưởng có thật sự tôn kính không? Hai điều này là căn bản của căn bản, nếu hai điều này bạn chưa làm được, cho dù bạn tu khổ hạnh mấy mươi năm nhưng cuối cùng thì cũng thất bại hoàn toàn. Giống như chúng ta xây một tòa nhà, không xử lí tốt nền móng, cứ cố xây lên, không chịu đựng nổi thử thách, khi một cơn gió lớn thổi qua thì tòa nhà này liền sụp đổ. Ngày nay chúng ta học Phật chẳng khác gì thí dụ này. Mấy chục năm nay, tôi đã nhìn thấy rất rõ ràng, thật sự nhìn thấy được những khuyết điểm này, cho nên chúng ta cần phải đặc biệt cẩn rể cho thật chắc, nhất định phải xây dựng nền tảng cho chắc chắn thì sau này bạn mới thành tựu. Nền tảng này chính là Tịnh Nghiệp Tam Phước, trong tam phước thì đặc biệt là điều thứ nhất, điều thứ nhất là phước báo trời người, điều thứ hai là phước báo Nhị Thừa, điều thứ ba là phước báo Bồ-tát, mỗi tầng mỗi cao hơn. Giống như tòa nhà ba tầng vậy, điều thứ nhất là tầng trệt, bốn câu trong điều thứ nhất, chúng tôi áp dụng chúng ở Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp Đạo, phải từ chỗ này mà xây dựng nền tảng. Hiện nay nếu chúng ta đã già 70-80 tuổi rồi, chúng ta học Phật vẫn phải bắt đầu học từ chỗ này hay không? Vẫn phải bắt đầu học từ chỗ này, không bắt đầu học từ chỗ này thì e rằng lúc lâm chung sẽ không vãng sanh, vẫn là luân hồi trong sáu cõi, vậy là sai rồi. Cho nên mấy năm nay tôi đặc biệt chú trọng vào hai môn học là Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh. Già trẻ trai gái, các ngành các nghề mọi người cùng nhau học, đối với bản thân chúng ta sẽ được lợi ích, đối với gia đình cũng được lợi ích, đối với sự nghiệp của bạn cũng được lợi ích, trong tương lai đối với việc vãng sanh Tịnh Độ thì lợi ích càng lớn hơn, tuyệt đối không được lơ là. Hai quyển sách này phân lượng không nhiều, thật sự học tốt, áp dụng 100% vào trong mọi hành vi sinh hoạt của chính mình thì oai nghi của bạn rất giống một vị Bồ-tát, mọi người nhìn thấy bạn liền chấp tay lại gọi bạn là Bồ-tát vì bạn rất giống Bồ-tát,

hình dáng Bồ-tát liền hiện tiền. Có câu "*Học vi nhân sư, hành vi thế phạm*", hình dáng này của bạn có thể làm một tấm gương cho xã hội đại chúng, bạn nói xem điều này có quan trọng hay không?

Đệ Tử Quy được cư sĩ Thái Lễ Húc giảng rất rõ ràng, cư sĩ Thái đã giảng hết 40 giờ đồng hồ, anh ấy đã viết một bản báo cáo rất tỉ mỉ về việc học tập của bản thân, kinh nghiệm của bản thân và những điều đã từng nghe từng thấy. Nếu chưa được nghe cư sĩ Thái diễn giảng, hiện nay những bài giảng của cư sĩ Thái chúng tôi có lưu lại bằng băng ghi hình, cũng có đĩa hình nữa, chúng tôi ở nơi đây cũng có đĩa sao chép, có đĩa gốc, hi vọng là các đồng tu mang về nhà nghe thật nhiều. Có thể tạm thời gác lại kinh điển chúng ta đã học, trước tiên nên chuyên nghe Đệ Tử Quy, chuyên học Đệ Tử Quy, dành thời gian một năm để cắm rễ cho thật chặt. Thời gian một năm ta xây dựng nền tảng, giống như xây nhà vậy, ta phải xử lí nền móng. Sau một năm bất luận là bạn học bất kỳ pháp môn nào thì tất nhiên là bạn học ít mà được lợi lạc rất nhiều, những điều bạn học sẽ lợi ích. Bạn có thể học được giống thì bạn mới có thể học được tốt. Ngày nay có nỗ lực học tập như thế nào cũng đều không giống, công phu không đặc lực chính là do không có nền tảng. Nên dành thời gian một năm để xây dựng nền tảng Đệ Tử Quy. Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh thì chỉ cần ba tháng, tại sao vậy? Bạn có Đệ Tử Quy làm nền tảng rồi thì Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh chỉ cần ba tháng là có thể học xong. Nền tảng này vững chắc rồi, sau đó bạn thọ tam quy ngũ giới thì sẽ có tác dụng. Phước thứ hai "*thọ trì tam quy, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi*" là lấy phước thứ nhất làm nền tảng, cũng chính là nói, thật sự có thể học tốt Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh, học tốt Đệ Tử Quy thì tam quy ngũ giới bạn sẽ làm được. Bạn ở nơi này thọ tam quy ngũ giới, đó là thật chứ không phải giả, nếu không làm được phước thứ nhất thì chúng ta thọ tam quy ngũ giới chỉ là kết

duyên, chỉ là hình thức, trồng thiện căn trong A-lại-da thức chứ trong đời này nó không khởi tác dụng.

Tam quy y là giác chánh tịnh, sau khi có đủ các giới thì Bồ-đề tâm mới có thể phát ra được. Câu thứ nhất của phước thứ ba là "*phát Bồ-đề tâm, thâm tín nhân quả*", câu này cũng hơi khó hiểu. Nếu trong phước thứ nhất nói "thâm tín nhân quả" thì chúng ta dễ hiểu. Chúng ta thông thường nói đến nhân quả thì liền nghĩ đến ngay "thiện có thiện báo, ác có ác báo", điều này phàm phu chúng ta đều biết, vậy thì còn phải nói với Bồ-tát làm gì? Đối với Bồ-tát nói "thâm tín nhân quả", cái ý này chắc chắn là không phải nói với phàm phu, đây là một loại nhân quả đặc biệt. Là nhân quả gì vậy? "*Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả*", cái nhân quả này có rất nhiều vị Bồ-tát không biết. Bạn nói thiện nhân có thiện quả, ác nhân có ác báo thì ai mà không biết chứ? Phàm phu cũng biết thì nói gì đến Bồ-tát? "*Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả*" thì có rất nhiều vị Bồ-tát không biết. Điều này Thế Tôn từ bi mới đặc biệt nói ra với những vị Bồ-tát này là pháp môn tu niệm Phật thành Phật là nhanh nhất là chắc chắn nhất, ý là như vậy.

Tiếp theo nói "*Đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả*", hai câu sau này là một việc. Từ đầu đến "thâm tín nhân quả" tổng cộng là mười một câu, chín câu ở phía trước là tự lợi tự độ, hai câu phía sau là độ tha, "khuyến tấn hành giả" là việc làm độ tha. Căn tánh của chúng sanh không giống nhau, hoàn toàn khác nhau, chúng ta dùng một môn thì không độ được tất cả chúng sanh, cho nên bạn phải đọc tụng Đại Thừa. Đọc tụng Đại Thừa thì phương tiện thiện xảo của bạn càng nhiều, bạn mới có thể độ được vô lượng chúng sanh. Chúng sanh ưa thích điều gì thì bạn nói với họ điều đó. Cho nên trong mười một câu này, chín câu trước là tự độ, hai câu sau là độ tha. Bồ-tát thì phải độ tha nên phải học rộng nghe nhiều, nếu tự độ thì học đến câu "thâm tín nhân quả" là được rồi. Thâm nhập một môn, niệm Phật

vãng sanh thượng thượng phẩm, sanh đến thế giới Cực Lạc thì chúng được Phật quả, điều này là thật chứ không phải giả. Vì vậy đến giờ chúng ta mới chân thật hiểu được, nếu muốn công phu đắc lực, nếu muốn nhanh chóng thành tựu thì trước tiên phải xây dựng nền móng cho tốt, nếu không bắt đầu từ việc làm này thì bạn không thể thành tựu được điều gì. Chúng ta học Phật là như vậy, thế gian pháp cũng là như vậy.

Hiện nay xã hội này động loạn đến mức trên toàn thế giới từ xưa đến nay chưa từng có, chưa từng xuất hiện, không phải chỉ loạn ở một khu vực mà là toàn thế giới. Tại vì sao lại loạn như vậy? Người Trung Hoa đã đánh mất lời giáo huấn của tổ tiên rồi. Đệ Tử Quy là lời giáo huấn của tổ tiên chúng ta, từ đời vua Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang, mãi cho đến cuối đời nhà Thanh, ai ai cũng phải học, không ai mà không học. Sau khi Mãn Thanh diệt vong, Dân Quốc thành lập, những năm đầu Dân Quốc, tức là vào khoảng năm Dân Quốc thứ mười mấy, vẫn còn học được chút ít, sau năm Dân Quốc thứ 20, dần dần bị mai một đi. Nửa thế kỷ này, đã 50 năm rồi, sau hai lần đại chiến thì hoàn toàn không còn nữa, cho nên xã hội động loạn. Người phương Tây trước đây tín ngưỡng tôn giáo, tin vào thần linh, cũng tin nhân quả, cho nên chế độ xã hội cũng khá tốt đẹp. Đặc biệt là nửa thế kỷ này, khoa học kỹ thuật phát triển vượt bậc, con người có thể chế tạo ra máy móc, dùng các phương tiện bay đến những hành tinh khác, muốn thám hiểm những hành tinh nằm trong Thái Dương hệ. Chúng tôi tin rằng vài chục năm nữa, khoa học kỹ thuật càng tiến bộ hơn, e rằng thật sự có thể thám hiểm được bên ngoài vũ trụ, thám hiểm không gian bên ngoài Thái Dương hệ. Thế nên con người không tin vào thần linh nữa, ngày xưa nói mọi thứ đều do thần linh tạo ra, bây giờ đi đến mặt trăng để thám hiểm, một ngày nào đó con người đổ bộ lên mặt trăng. Có một đồng tu gọi điện thoại cho tôi, hỏi tôi rằng người ngoài hành tinh đổ bộ lên mặt trăng, truyền hình

đã đưa tin rất là chi tiết, vậy chúng ta có cần niệm Nguyệt Quang Bồ-tát không? Chúng ta có cần niệm Nhật Quang Bồ-tát không? Từ sự nghi hoặc này chúng tôi liền biết, khi khoa học kỹ thuật phát triển sẽ làm cho việc tín ngưỡng tôn giáo bị mất đi. Tôi trả lời ông ấy, vẫn phải niệm Nguyệt Quang Bồ-tát, Nhật Quang Bồ-tát. Vì sao vậy? Vì các Ngài ở trên mặt trăng, các Ngài không cùng không gian duy thứ với chúng ta, chúng ta không nhìn thấy các Ngài. Giống như chúng ta ở thế gian này, người thế gian ai ai cũng biết con người sống chung với quỷ thần, chúng ta cùng với quỷ thần sống cùng một nơi, nhưng không gian duy thứ thì khác nhau, chúng ta không nhìn thấy họ, họ cũng không nhìn thấy chúng ta, thỉnh thoảng có vài cơ hội cũng nhìn thấy nhau. Cho nên chúng ta phải biết, khoa học có tiến bộ hơn nhưng vẫn chưa phải là vạn năng, nó vẫn bị hạn chế. Tôi cũng đã chia sẻ với quý vị, trên trái đất này thường hay phát hiện người ngoài hành tinh, phát hiện đĩa bay, điều này cho thấy phương tiện giao thông của họ tiến bộ hơn chúng ta, tốc độ bay của họ nhanh hơn chúng ta. Máy bay của chúng ta ngày nay, tốc độ nhanh nhất của máy bay cũng không bì được với họ, hơn nữa phương tiện bay của họ có thể dừng lại ở trong không trung, có thể biến mất khi bay ở tốc độ cao, việc này chúng ta không thể theo kịp. Một số người hỏi những người đó có phải là thần linh không? Tôi tin rằng họ không phải là thần linh, họ là con người, nếu là thần linh thì họ không cần phải dùng phương tiện giao thông. Vì sao vậy? Thần linh có thần túc thông, khi đi thì họ chỉ cần biến hóa nên họ không cần phương tiện giao thông. Ở trong các tiểu thuyết chúng ta đã xem qua như Liêu Trai Chí Dị, Tử Bất Ngữ, Duyệt Vi Thảo Đường Bút Ký đều viết về các vị tiên, có cả hồ ly nữa. Hồ ly tu hành, khi tu luyện thành công cũng rất lợi hại, họ có cần những phương tiện giao thông không? Họ không cần, họ đi đến nơi thật xa thì họ biến thành một luồng ánh sáng là họ lập tức đi. Hiện tượng này dùng lí luận khoa học để nói thì rất hợp lí, thân thể này là vật chất, họ có thể đem

vật chất biến thành năng lượng, vận tốc của năng lượng thì nhanh, khi họ đến nơi thì đem năng lượng của mình phục hồi lại thành thân thể vật chất, tức là họ hiện hình, điều này theo khoa học giải thích là hợp lí. Chúng ta chẳng có cách nào làm được. Điều này so với phương tiện giao thông thì tốt hơn nhiều, họ không bị những phương tiện giao thông chi phối. Những người ngoài hành tinh đến tham quan trái đất vẫn phải dùng phương tiện giao thông, vẫn phải dùng tàu vũ trụ, vậy họ là con người, không phải là thần linh, họ vẫn thuộc về cõi người, điều này nói rõ con người không nhất định là những người ở trên quả địa cầu này của chúng ta, còn có rất nhiều người ở những tinh cầu khác, họ là cõi người, không phải ở cõi trời, cũng không phải ở cõi quỷ thần. Bạn tu công đức thì năng lực của bạn hiện ra, có định thì có thể có thần thông. Trong kinh, Phật nói với chúng ta, Tiểu Thừa Tu-đà-hoàn đoạn được 88 phẩm kiến hoặc rồi thì họ được hai loại thần thông là thiên nhãn thông và thiên nhĩ thông. Có thiên nhãn thì không cần dùng kính viễn vọng, không cần dùng kính hiển vi, không cần dùng thiết bị khoa học nhưng họ vẫn nhìn thấu. Chúng ta ở trên lầu bảy nhìn xuyên qua sáu tầng lầu thì thấy rất rõ ràng, đó là thiên nhãn thông, Tu-đà-hoàn thì có được khả năng này. Chúng ta có được như Tu-đà-hoàn không? Bạn làm thử thì sẽ biết liền, chỉ cách một tờ giấy còn nhìn không thấy, điều này nói rõ bạn không có khả năng này. Nếu có thiên nhĩ thông thì không cần dùng điện thoại, âm thanh ở rất xa, chỉ cần bạn tác ý, vừa chú ý là bạn nghe được liền. Cho nên Tu-đà-hoàn cùng với Tu-đà-hoàn muốn liên lạc với nhau từ khoảng cách rất xa thì cũng giống như ở trước mặt nhau vậy, họ không cần dùng băng ghi hình, trong lúc nói chuyện với nhau họ không cần dùng điện thoại, bạn nói xem tiện lợi biết bao nhiêu. Chúng ta dùng những thứ này thì quá phiền phức, hơn nữa nghe nói sóng từ của điện thoại làm tổn hại não, dùng trong thời gian dài thì đầu óc không còn minh mẫn, nó không phải là thứ tốt, tốt nhất là không nên dùng, tác dụng phụ của nó rất lớn,



chỉ dùng trong những trường hợp bất đắc dĩ. Tôi cũng có điện thoại, một tháng chỉ dùng có 1 hoặc 2 lần, điện thoại của tôi không mở, tôi cũng không biết số điện thoại là bao nhiêu nữa. Tôi sạc điện thoại một lần là dùng được 1 đến 2 tháng. Tốt nhất là không dùng điện thoại, đây là đạo dưỡng sinh của chúng ta, đừng để những loại sóng điện từ này quấy nhiễu.

Trong pháp thế gian, Liên Hiệp Quốc thực hiện công tác hòa bình thế giới bắt đầu từ năm 1970 đến bây giờ là ba mươi mấy năm rồi, có kết quả hay không? Việc này mọi người đều biết, thế giới này mỗi năm mỗi bất ổn, tần suất xung đột mỗi năm mỗi tăng cao, tai nạn mỗi lần mỗi nghiêm trọng hơn, chúng ta phải sâu sắc mà phản tỉnh. Cuối cùng thì vấn đề là do đâu? Là do không học Đệ Tử Quy. Ngày nay tôi tiếp xúc và nói chuyện dứt khoát với các thành viên tham dự của Liên Hiệp Quốc. Tôi nói gọn gàng dứt khoát với họ, tôi nói nếu thật sự có thể hóa giải xung đột, thực hiện hòa bình ổn định thì nam nữ già trẻ trên toàn thế giới cùng nhau học Đệ Tử Quy, xung đột tự nhiên sẽ không còn nữa. Mọi người chắc chắn sẽ hỏi mục đích học tập Đệ Tử Quy là gì? Mục đích là dạy cho mọi người tâm địa thuần tịnh, hành vi thuần thiện, mục đích là dạy cho nhà nhà sống hòa thuận hạnh phúc mỹ mãn. Bạn nói nói xem điều này có tốt hay không? Người nào mà không cần chứ? Ai ai cũng cần, Đệ Tử Quy có thể giúp bạn đạt được mục đích. Cho nên chúng ta phải triển khai Đệ Tử Quy trên toàn thế giới. Rất hiếm khi các vị ấy nghe lời của tôi mà có thể tin tưởng, có thể tiếp nhận. Họ muốn hợp tác với tôi, chúng tôi nhanh chóng cung cấp tài liệu cho họ, đây là một việc làm tốt do Tổ Chức Giáo Khoa Văn Liên Hợp Quốc (UNESCO) triển khai trên toàn thế giới. Vào thập niên 70, tiến sĩ Thang Ân Tử (Toynbee) đã nói "để giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp Đại Thừa". Học thuyết Khổng Mạnh chính là Đệ Tử Quy. Tứ Thư, Ngũ kinh, Thập Tam Kinh thì không được vì

quá sâu sắc không ai hiểu được. Trong Phật pháp Đại Thừa, Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Lăng Nghiêm, Kinh Pháp Hoa không có tác dụng, cũng không có ai hiểu được, chỉ có Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh của Đại Thừa và Đệ Tử Quy của Khổng Mạnh là chắc chắn có thể cứu được thế giới này. Đối với công đức lợi ích của pháp thế gian chúng ta không thể không biết, cho nên chúng ta phải học kỹ những điều này.

Sau đó là Tam Học, Lục Độ và Thập Nguyện. Thập Nguyện là để cho Pháp Thân Bồ-tát tu. Mỗi ngày chúng ta đều đọc "*Lễ kính chư Phật*" mà ta lại ghét người này, ta nhìn thấy họ không vừa mắt, bạn lễ kính chư Phật mà đối với người này thì muốn loại trừ, vậy có đúng hay không? Lại còn mở ngoặc "cần phải loại trừ người nào đó", đâu có đạo lý này. "*Lễ kính chư Phật*", chư Phật là chỉ Phật quá khứ, Phật hiện tại, Phật vị lai. Tất cả chúng sanh đều là Phật vị lai, lễ kính quan trọng nhất là dạy bạn lễ kính Phật vị lai. Chúng ta đối với tất cả chúng sanh có phải là dùng sự chân thành thanh tịnh bình đẳng để lễ kính không? Cho nên Thập Nguyện Phổ Hiền thật sự không dễ tu, thật sự là quá cao siêu. Vì sao vậy? Thanh tịnh bình đẳng giác hiện tiền thì bạn mới có thể tu được Phổ Hiền Thập Nguyện, nếu bạn không có sự chân thành thanh tịnh bình đẳng thì bạn chỉ có thể niệm Phổ Hiền Thập Nguyện thôi. Biết được đó là điều dành cho Bồ-tát tu, chúng ta chưa thể làm được. Nếu chúng ta cố gắng y theo cấp độ này, từ Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp Đạo mà thâm nhập, sau đó tiếp tục là Tam Quy và các giới, từng bước từng bước hướng lên thì có thể làm được các giới.

Thập Nguyện Phổ Hiền là để cho Pháp Thân Bồ-tát tu, điều này phải nên biết. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói, không phải là Pháp Thân Bồ-tát thì có thể tu được không? Được. Kinh Hoa Nghiêm nói về mười loại đương cơ, trong đó có một loại gọi là "đại tâm phàm phu", đại tâm phàm phu có thể tham dự pháp hội Hoa Nghiêm. Cho nên Đại Thừa giáo cũng bao gồm chúng sanh chúng ta ở thế gian này, thậm

chí bao gồm luôn chúng sanh trong ba đường ác. Vì sao họ có thể phát được đại tâm như thế? Vì đời quá khứ họ đã gieo trồng hạt giống trong A-lại-da thức, có hạt giống Đại Thừa, tuy họ trong cõi người hoặc là bị đọa trong ba đường ác, nếu gặp được duyên thù thắng thì có thể khởi phát được hạt giống này trong A-lại-da thức. Vì vậy họ có thể học, họ có thể thành tựu. Năm khoa mục này của chúng ta nhất định phải hiểu rõ ràng, nhất định phải thấu triệt thông suốt, đem nó làm thành chuẩn mực trong việc khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của cuộc sống hằng ngày, như vậy mới được.

Chướng ngại lớn nhất của người thế gian là ham muốn, đứng đầu trong sự ham muốn là cầu tài, cầu phú quý, thông minh trí huệ, khỏe mạnh sống lâu. Trong tất cả kinh điển, Phật đều nói với chúng ta, ba thứ này có thể cầu được hay không? Khi tôi mới bắt đầu học Phật, tôi không có những ý niệm này, đối với lão sư cũng không có ý niệm này, là lão sư chủ động dạy cho tôi, tôi không hỏi Ngài nhưng Ngài nói với tôi "*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*". Lời nói này, sau khi học Phật thì chúng tôi nghe rất nhiều lần, nhưng ai có thể tin tưởng và làm theo? Nghe nhiều rồi thì cho là lời lẽ tầm thường, không để ý, không chịu làm. Quả chân thật làm thì đích thực có cầu tất ứng, cầu tài được tài, việc mà bạn cầu là để có được những thứ mà trong mạng của bạn không có. Nếu cầu được những thứ mà trong mạng của bạn đã có thì không cần phải nói, trong mạng không có mà bạn cầu được. Trong mạng không có thông minh trí huệ nhưng bạn có thể cầu được, trong mạng không có khỏe mạnh sống lâu bạn cũng có thể cầu được. Phật dạy chúng ta tu ba loại nhân là ba loại bố thí, tài bố thí, pháp bố thí, vô úy bố thí. Nếu đem lục độ của Bồ-tát qui nạp lại thì chỉ dùng một từ "bố thí" đã bao gồm hết tất cả sáu khoa mục. Trì giới và nhẫn nhục là bố thí vô úy, tinh tấn thiền định trí huệ là bố thí pháp. Thế nên Bồ-tát hạnh qui nạp lại đến cuối cùng chỉ có một chữ là "bố thí". Bố thí là dạy cho bạn buông bỏ, dạy cho bạn xả. Sau khi xả thì liền được. "Xả, đắc" là danh từ Phật giáo, hiện nay trong xã hội rất nhiều người biết dùng, nhưng không biết thuật ngữ này từ đâu mà có? Là ở trong nhà Phật. Nếu bạn xả thì bạn sẽ có được, bạn xả tài thì bạn được tài, xả pháp thì được thông minh trí huệ, xả vô úy thì được khỏe mạnh sống lâu. Xả thì sẽ có được, nhưng sau khi có được rồi thì vẫn phải xả tiếp. Cái "xả đắc" thứ hai là bạn đem những thứ bạn có được tiếp tục xả thì nó liền biến thành công

đức. Nếu sau khi xả thì bạn lại có, bạn liền ở đó hưởng thụ, vậy đó là phước đức chứ không phải là công đức. Khi bạn đem những thứ bạn có được xả đi thì trở thành công đức. Quả báo công đức này rất là thù thắng, không thể nghĩ bàn. Những điều Phật dạy chúng ta, chúng ta phải thể hội được ý nghĩa chân thật bên trong và phải chân thật chịu làm. Bạn có trí huệ quán sát thì biết chỗ nào là cần thiết, người có trí huệ sẽ biết cách dùng tiền, thật sự là một đồng tiền có cả vạn cách sử dụng để dùng một cách thỏa đáng. Nếu không biết cách dùng tiền thì dùng rất nhiều tiền đi tạo nghiệp tội, bị đọa vào tam đồ, vậy là bạn sai rồi. Duy chỉ có trí huệ khai rồi thì bạn biết dùng tiền rất thỏa đáng, có thể giúp đỡ tất cả chúng sanh giác ngộ, có thể giúp đỡ tất cả chúng sanh lìa khổ, bạn nói xem việc này đáng giá biết bao, có ý nghĩa biết bao,

*"Tu chư công đức"* là trợ duyên, mục đích là *"nguyện sanh kì quốc"* (nguyện sanh về nước đó), câu này quan trọng hơn tất cả. Chỉ có vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì quả báo đó mới là cứu cánh viên mãn. Một đời thành tựu vô thượng Bồ-đề, ở bất kỳ quốc độ nào của chư Phật bạn đều không thể làm được, chỉ có thế giới Tây Phương Cực Lạc thì bạn có thể làm được. Vì sao có thể làm được? Họ có thể làm được, thứ nhất là họ trường thọ, là vô lượng thọ. Trong kinh điển Đại Thừa thường nói, Bồ-tát học Phật phải tu ba đại A-tăng-kỳ kiếp, thời gian này rất dài, nếu ở thế giới Cực Lạc thì ba đại A-tăng-kỳ kiếp không xem là dài, rất ngắn ngủi. Vì sao vậy? Vì thọ mạng của con người là vô lượng, thí dụ như thọ mạng của bạn là 100 tuổi, hiện tại bạn tu như thế này thì cần bao nhiêu thời gian? Chỉ cần có 3 năm, thọ mạng 100 tuổi, mà 3 năm có thể hoàn thành thì rất dễ. Thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng giống như vậy, thọ mạng rất dài, ba đại A-tăng-kỳ kiếp thì bạn sẽ tu thành quả vị Phật. Khi ở Tây Phương thì rất dễ, cho nên ở Tây Phương gọi là một đời thành tựu. Cổ đức cũng thường nói, pháp môn này là pháp môn một đời

thành tựu, không cần phải đợi đến đời thứ hai. Chỉ riêng thọ mạng đã khiến cho người ta ngưỡng mộ, chỉ có ở thế giới Tây Phương Cực Lạc bạn mới có thể có được, bạn ở bất kỳ quốc độ nào của chư Phật cũng không thể làm được, thọ mạng tuy dài nhưng không phải là vô lượng, thế giới Tây Phương là Vô Lượng Thọ. Cuộc sống ở thế giới Tây Phương, tất cả đều là tự nhiên, đều tùy theo ý nghĩ của mình mà biến hiện ra, không cần phải gây dựng, không cần phải bận tâm, nghĩ đến loại vật dụng gì thì liền hiện ra ở trước mặt. Thí dụ như chuyện ăn uống, muốn ăn món gì thì món đó liền bày ra ở trước mặt, không cần nữa thì nó liền biến mất. Đạo lý này những nhà khoa học hiểu được, điều này có thể làm được, nhưng không biết dùng cách gì để có thể làm được. Đây là sự chuyển đổi giữa vật chất và năng lượng, lúc nào cần thì năng lượng liền chuyển thành vật chất, chúng ta liền thọ dụng, không cần dùng vật chất này nữa thì nó liền chuyển trở lại thành năng lượng, không còn nữa. Thế giới Tây Phương có thể cùng với vật chất biến đổi theo ý niệm của mình, vậy thì bạn còn tham cầu điều gì nữa? Hoàn cảnh cuộc sống ở thế giới Tây Phương rất thanh tịnh trang nghiêm, cung điện của bạn ở, bên trong đó chẳng có thứ gì cả, không giống như chúng ta ở đây, cần rất nhiều đồ đạc, rất bề bộn, những vật dụng gia đình bày biện rất nhiều. Thế giới Tây Phương thì không cần như vậy, lúc nào cần thì liền biến hóa ra, ta cần một cái bàn, một cái giảng đài thì chúng lập tức hiện ra, không cần nữa thì chúng lập tức biến mất sạch sẽ, chẳng nhiễm mảy trần. Các bạn nghĩ xem cách thức cuộc sống như vậy, chúng ta có muốn về đó hay không? Muốn về thì phải quyết tâm "*nguyện sanh kỳ quốc*". Không thể không về, nếu bạn không về đó, vậy thì bạn là người ngốc nghếch, ngu si, người thông minh thì nhất định phải nên về đó. Bạn thật sự có thể về đó được, không nên nghi ngờ, nếu hoài nghi thì sẽ có vấn đề.

Điều kiện để vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc là ba chữ: tín nguyện hạnh. Hạnh là phải buông bỏ tất cả việc tạp loạn ở thế gian, nhất định không để bị tiêm nhiễm. Công đức để vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì phải chăm chỉ tu tập tích lũy. Tích lũy công đức, đoạn ác tu thiện. Trong các loại công đức thì công đức thù thắng nhất là giúp cho chúng sanh giác ngộ. Chúng sanh gặp khổ nạn thì đương nhiên phải giúp đỡ họ, đó là chuyện nhỏ. Họ có giác ngộ thì họ mới biết lựa chọn về Tịnh Độ, thì họ mới biết nguyện sanh về nước đó. Cái nguyện này rất quan trọng. Tín nguyện hạnh, hạnh nói một cách tổng quát là y giáo phụng hành. Chúng ta dùng cách gì để đoạn ác tu thiện, dùng cách gì để tích lũy công đức? Năm khoa mục này của chúng ta là đủ rồi, Tam Phước, Lục Hòa, Tam Học, Lục Độ, Thập Nguyện vậy là đủ rồi, nhưng bạn phải nghiêm túc mà làm. Chúng tôi tuy đề xướng nhiều năm như vậy, nhưng người thật sự dụng công đắc lực thì không nhiều.

*"Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng"*, không biết bắt đầu từ đâu, không có phương pháp cụ thể. Tự mình cho rằng mình đã tu rất tốt, đều cảm thấy đối với cha mẹ thì mình rất có hiếu, đối với sư trưởng thì rất là cung kính. Rất nhiều người 60 tuổi, 70 tuổi, 80 tuổi sau khi nghe giảng giải Đệ Tử Quy thì sanh tâm hổ thẹn, trước đến giờ ta cảm thấy mình tốt rồi, nghe được Đệ Tử Quy ta thấy mình làm vẫn chưa đủ, hoặc là chưa làm được. Đệ Tử Quy chính là tiêu chuẩn, bạn nên dùng tiêu chuẩn "hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng" này để đánh giá lại chính mình.

*"Tù tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp"* là tiêu chuẩn của Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh, bạn đem tiêu chuẩn này đối chiếu với bản thân mình, xem cuối cùng bạn đã làm được bao nhiêu? Mỗi ngày phải nên kiểm tra lại chính mình, sáng sớm tụng kinh để nhắc nhở chính mình, buổi tối tụng kinh để phản tỉnh lại mình, ngày hôm nay cuối cùng thì ta đã làm được điều nào rồi? Còn những điều nào chưa làm

được? Những điều đã làm được hy vọng là có thể duy trì, không được đánh mất; những điều chưa làm được thì nhanh chóng mà làm. Đây mới gọi là chân thật dụng công, đây mới thật sự là "*nguyện sanh kỳ quốc*".

Đối với Thích-ca Mâu-ni Phật, đối với A Di Đà Phật, đối với mười phương tất cả chư Phật thì phải tin sâu không hoài nghi lời giáo huấn của các Ngài. Bạn xem Kinh Vô Lượng Thọ nói rất là đơn giản, nói là mười phương chư Phật tán thán. Kinh A Di Đà nói rất là tường tận, bạn thấy đoạn kinh văn sáu phương Phật tán thán rất dài. Điều này cho thấy mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai, không có một vị Phật nào mà không giảng Tịnh Độ tam kinh. Việc tán thán Phật chính là tuyên dương thế giới Tây Phương Cực Lạc, giới thiệu thế giới Tây Phương Cực Lạc. Không có một vị Phật nào chướng ngại người vãng sanh về thế giới Cực Lạc, chỉ e là bạn không chịu phát tâm tu pháp môn này, chỉ sợ là bạn không chịu phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, bạn xem mười phương chư Phật đồng hoan hỷ. Nếu bạn không tin, vẫn còn hoài nghi, vậy là bạn không có phước báo, nghiệp chướng của bạn rất nặng.

Có một số người mới học Phật, nghe nói Tây Phương liền hoài nghi, trở ngại liền đến. Trái đất này hình tròn, vậy thì Tây Phương ở đâu? Chúng ta ngồi máy bay bay theo hướng tây, bay mấy tiếng đồng hồ thì quay trở lại, Tây Phương cuối cùng là ở chỗ nào? Tây Phương mà Phật nói trong kinh không phải chỉ cho hướng đông nam tây bắc này của chúng ta, không phải là phương Tây của trái đất này, cho nên ít ra chúng ta phải nhận định. Tây Phương của thế giới Ta-bà, thế giới Ta-bà rất lớn, năm xưa chúng tôi luôn cho rằng thế giới Ta-bà mà Phật nói trong kinh là đại thiên thế giới, hiện nay gọi đó là hệ ngân hà, chúng ta thường cho rằng hệ ngân hà là một đại thiên thế giới, là thế giới Ta-bà. Tôi có cái quan niệm này rất nhiều năm, sau khi gặp lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, ông nói với tôi hệ ngân hà không phải là



đại thiên thế giới. Nó có được xem là tiểu thiên thế giới không? Cũng không được, vậy nó là gì? Là đơn vị thế giới, điều này trước đó chúng tôi chưa từng nghĩ đến. Hệ ngân hà là một đơn vị thế giới, núi Tu-di là trung tâm của hệ ngân hà. Một hệ ngân hà là một tứ thiên hạ, là một đơn vị thế giới. Một đại thiên thế giới, thế giới Ta-bà có bao nhiêu hệ ngân hà? Có một tỷ hệ ngân hà, đây là thế giới Ta-bà. Phương tây của đại thiên thế giới này ở chỗ nào, chúng ta tìm không thấy, không biết được, cho nên không cần phải để ý đến phương hướng. May là nhờ có tín hiệu, giống như chúng ta ngồi máy bay vậy, nó có đường bay, có tín hiệu, cứ bay theo cái tín hiệu này thì nhất định không bị sai phương hướng. Cái tín hiệu này là gì? Là "Nam Mô A Di Đà Phật", đó là tín hiệu. Trong vũ trụ to lớn này tín hiệu này chắc chắn sẽ không sai, bạn phải có lòng tin, bạn không nên hoài nghi. Nếu bạn hoài nghi thì bạn sai rồi, thì sẽ mất đi cơ duyên này. Thế nên trong kinh nói rất hay, "*Lâm thọ chung thời, A Di Đà Phật, dữ chư Thánh chúng, hiện tại kỳ tiền*" (Đến lúc mạng chung, A Di Đà Phật cùng các Thánh chúng hiện ở trước mặt người ấy), Phật liền đến tiếp dẫn bạn. Bạn giữ gìn tín hiệu với Phật không để gián đoạn, lâm chung từ một niệm đến mười niệm cảm ứng liền hiện tiền. Điều quan trọng nhất chính là một niệm lúc lâm chung, tín hiệu này phải thông suốt, lúc bình thường thì thông suốt nhưng đến lúc lâm chung lại quên mất không còn thông nữa, vậy thì bạn không được vãng sanh. Chúng ta phải nuôi dưỡng thành thói quen niệm Phật, nguyên nhân vì sao vậy? Là vì hi vọng đến lúc lâm chung giữ được sự thông suốt không bị trở ngại, hi vọng trong tâm có thể giữ mãi một niệm này. Cái niệm này gọi là chánh niệm, trừ cái niệm này ra tất cả đều là tà niệm. Chúng ta hãy nghĩ xem từ sáng đến tối chúng ta có được bao nhiêu chánh niệm, có bao nhiêu tà niệm thì chúng ta biết được. Trong Niệm Phật Đường, một mặt niệm Phật, một mặt thì khởi vọng tưởng, việc này thật đáng sợ, thật kinh khủng. Nhưng quý vị phải nên biết, hiện tượng này cũng là bình thường. Vì sao vậy?

Chúng ta là phàm phu, đã huân tu phiền não tập khí từ vô lượng kiếp đến nay. Ngày nay bạn vừa học được câu A Di Đà Phật, nếu có thể đoạn hết tất cả tạp niệm thì bạn là Phật Bồ-tát tái lai chứ không phải là người phàm, người phàm thì không thể nào làm được, chắc chắn là không làm được.

Bạn xem lúc Đại sư Ấn Quang còn tại thế có người thỉnh giáo Ngài, tôi đọc được mấy đoạn trong Văn Sao, không chỉ là một người thỉnh giáo Ngài. Trong Niệm Phật Đường ở Đại Lục thường đốt nhang dài, một cây nhang là một tiếng rưỡi đồng hồ. Có người thỉnh giáo Ngài: “con niệm Phật một tiếng rưỡi đồng hồ vẫn còn tạp niệm rất nhiều, xin hỏi Ấn Tổ, con phải làm như thế nào ạ? Dùng cách gì để khắc phục tạp niệm?” Vẫn là dùng cách niệm Phật, điều này nói rõ công phu niệm Phật của bạn vẫn chưa đến nơi đến chốn, vẫn chưa hàng phục được [tạp niệm], nên tiếp tục nỗ lực, như vậy thì đúng, không nên dùng phương pháp gì khác, những phương pháp khác sẽ có chướng ngại, sẽ dẫn bạn đi sai đường, chỉ nên một câu Phật hiệu niệm đến cùng. Tổ sư nói người có thiện căn sâu dày, người có nghiệp chướng tương đối nhẹ, niệm Phật trong Niệm Phật Đường từ khoảng ba năm đến năm năm, trong vòng một cây nhang một tiếng rưỡi đồng hồ vẫn còn có ba đến năm vọng niệm, công phu như vậy được xem là khá lắm rồi, vậy là ít rồi. Tôi hiện nay niệm Phật một cây nhang e là còn nhiều hơn ba mươi năm mươi vọng niệm nữa, câu Phật hiệu cùng với tạp niệm trộn lẫn vào nhau. Điều này nói rõ nghiệp chướng tập khí của chúng ta rất nặng. Chúng ta phải thật sự làm, không nên thay đổi cách khác, phương pháp niệm Phật này là phục phiền não hiệu quả nhất, thù thắng hơn những pháp môn khác. Chúng ta chưa phục được tức là công phu chưa đến nơi đến chốn, nên tiếp tục nỗ lực, phải hiểu rõ đạo lý này. Ngoài ra còn có một trợ duyên, đó là đối với cuộc sống hiện tại này chúng ta phải nên xem nhẹ một chút, việc này sẽ giúp bạn giảm bớt vọng tưởng.

Tài sắc danh thực thù, danh vọng lợi dưỡng nhất định phải giảm bớt, không nên so đo toan tính những thứ này, những thứ này chính là nguồn gốc của sanh tử luân hồi. Từ vô lượng kiếp đến nay, trôi lăn trong sanh tử luân hồi đã quá khổ rồi, ta vẫn muốn tiếp tục như vậy nữa hay sao? Cái gì cũng buông bỏ, điều gì cũng tốt, tùy duyên mà không phan duyên thì tâm chúng ta sẽ định lại, điều này có sự trợ giúp rất lớn đối với công phu niệm Phật đặc lực, hãy giữ chặt câu Phật hiệu này.

Đời người ở thế gian đau khổ, ngăn ngại. Tôi 26 tuổi học Phật, nghe được Phật pháp, năm nay đã 80 tuổi rồi, nghĩ lại giống như mới học Phật ngày hôm qua, bạn nói xem đời người có ý nghĩa gì? Trong 54 năm lưu lạc khắp nơi, sự lưu lạc khắp nơi này cũng có lợi ích, không có nhà để trở về, đối với ý niệm về "nhà" đều không có. Đây là việc tốt, không có ý niệm về "nhà", bất luận là ở nơi nào, trạng thái của chúng tôi giống như ở quán trọ vậy, nơi này có duyên thì ở vài hôm, qua mấy hôm thì lại đi đến nơi khác, chẳng chút lưu luyến, nên buông bỏ cũng rất dễ dàng, đơn giản. Chúng tôi ở Úc Châu có xây một đạo tràng, hiện tại thì giao cho các thầy có chữ Ngộ, những người trẻ này tự quản lý, tôi không nghe không hỏi đến, nên rất dễ buông xả. Trước đây chúng tôi ở nước Mỹ cũng xây một đạo tràng, ở Đài Loan cũng xây một đạo tràng, chúng tôi buông bỏ, một chút lưu luyến cũng không có. Đây chính là ưu điểm của việc lưu lạc lâu dài, nên dễ dàng buông bỏ. Mọi thứ đều phải buông bỏ, nhất định không nên chấp trước. Lúc trẻ, tôi rất thích sử dụng máy ảnh, tôi đã sử dụng qua những máy chiếu phim loại nhỏ, nhưng thời gian không lâu, đại khái là khoảng 5-10 năm thì buông bỏ tất cả, đối với những thứ này đã hiểu rõ ràng thông suốt rồi, nên không dùng chúng nữa. Đặc biệt là những năm về già, cuối đời, thời gian vắng sanh càng lúc càng đến gần, tức là càng lúc càng phải buông bỏ, không nên có một chút lưu luyến nào, có một chút lưu luyến trong

lúc vĩnh sanh sẽ sanh ra nhiều chương ngại. Cho nên hiện tại phải xả bỏ tất cả, phải xả cho thật sạch sẽ.

Cách xả như thế nào? Người xuất gia ở Đài Loan hay ở nước ngoài, tôi quen rất nhiều, họ rất tốt, vẫn nhớ quê hương, vẫn trở về quê hương xứ sở để xây cất rất nhiều tự viện, chuyện này tôi cũng không ngoại lệ, tôi cũng trở về quê hương, tôi không xây chùa chiền, tôi xây một trường học. Vốn dĩ là muốn thành lập một trung tâm giáo dục đa nguyên văn hóa, hiện nay chính phủ địa phương nói với tôi, trung tâm ở Trung Quốc thuộc về đẳng cấp thứ tư, vai trò không được cao, không thể hoạt động đối ngoại, tức là không thể giao lưu với quốc tế, vì địa vị nó rất thấp. Họ nhìn thấy hoạt động này của chúng tôi, tương lai nhất định sẽ thiết lập mối quan hệ với quốc tế, nên họ mong chúng tôi nâng cấp, thế nhưng chúng tôi cũng tùy duyên. Chúng tôi nâng cấp trung tâm thành học viện, hiện nay chúng tôi làm Học Viện Văn Hóa, thuộc cấp tỉnh không phải thuộc cấp huyện, có thể tiếp nhận sự tài trợ của nước ngoài, cũng có thể giao lưu với giới học thuật thế giới, bởi vì học viện là cùng đẳng cấp với các trường đại học, là học viện độc lập. Trong nước tôi vẫn đang tìm một vị phụ trách chức viện trưởng, tôi không thể về nước. Các bạn nghe được thì chắc chắn sẽ buồn, tại sao tôi không thể về nước? Đồng bào của chúng ta rất là nhiệt tình, quá nhiệt tình nên tôi chịu không thấu. Bản thân tôi tuy không trở về nước, nhưng sự nghiệp này được tiến hành trong nước, Phật pháp trong nước nhất định sẽ phát huy hết sức mạnh. Về phương diện giáo học Phật pháp, chúng tôi xem đó là giáo dục, kinh điển là sách giáo khoa. Đồng thời quý vị đồng tu nhất định hiểu được, thời cuộc hiện nay là toàn bộ trái đất ở nơi nào cũng có động loạn, chúng ta không có thái bình, đều phải chịu tai nạn. Nếu chúng tôi không có cái duyên này thì sẽ không cưỡng cầu, con người luôn là tùy duyên, không phan duyên. Hiện nay có duyên phận này, tổ chức UNESCO của Liên Hiệp Quốc chủ động đến tìm

tôi, chúng tôi đưa ý niệm này cho họ để thực hiện, để phổ biến, đây là một việc tốt. Toàn cầu đều tham gia tổ chức của họ, có hơn 350 quốc gia, khu vực, bạn nói xem phạm vi này rộng biết bao, có hơn 7.500 trường học thuộc về tổ chức này được phân bố trên toàn thế giới, nghe nói ở Bắc Kinh cũng có một trường của Liên Hiệp Quốc. Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp Đạo của chúng ta có thể để cho họ phổ biến, sẽ nhanh chóng được phổ cập trên toàn thế giới. Công việc này chúng ta phải làm, Singapore chúng ta gần kề với Indonesia, giữa ta và họ qua lại thời gian tuy chưa được lâu, nhưng mối quan hệ vô cùng tốt. Tôi kiến nghị với họ, hy vọng quốc gia của họ có thể có một giảng đường Nhân Ái Hòa Bình, kết hợp những tôn giáo khác nhau lại, ở nơi đó giảng kinh dạy học. Những tôn giáo khác nhau của chúng ta ở cùng một nơi học tập lẫn nhau thì tôn giáo mới thật sự có thể đoàn kết, chúng ta sẽ hóa giải được nhiều sự hiểu lầm. Chúng ta đi theo xu hướng hoà bình, chúng ta phát huy nền giáo dục tình thương yêu của thần linh. Chính phủ Indonesia vô cùng hoan hỷ, tổng thống rất ủng hộ, vì vậy tôi không thể không đi, tôi phải giúp ông ấy xúc tiến sự việc này. Lãnh tụ các tôn giáo của họ, các quan chức chính phủ, giống như bộ trưởng Tôn giáo, bộ trưởng Giáo dục của chúng ta rất nhiệt tâm ủng hộ, sự việc này là do tôi đề xướng ra, nên nhất định tôi phải làm cho thành công. Sau khi nơi đây tiến hành thành công thì đối với khu vực này sẽ ổn định hòa bình, mang lại sự giúp đỡ rất lớn. Tổng thống Singapore Nathan của chúng ta cũng biết tôi đang làm công việc này, vẫn đặc biệt cổ vũ tôi. Ngài nói: "Thư Pháp sư công việc này rất quan trọng, nhất định Ngài nên cố gắng hết sức mà làm." Chúng tôi cũng cảm ơn tổng thống đã ủng hộ, quan tâm đến công việc này. Cho nên tôi toàn tâm toàn lực. Nhân lực, vật lực, tài lực của chúng tôi, hiện nay làm việc gì? Làm công việc hòa bình cho thế giới, phương pháp của chúng tôi chính là Đệ Tử Quy, chính là Thập Thiện Nghiệp Đạo, hy vọng là hai bộ sách này có thể phổ biến trên toàn thế giới. Ngoài công việc này

ra chúng tôi vẫn phải toàn tâm toàn lực bồi dưỡng giáo viên giảng Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh, phải bồi dưỡng giáo viên. Những giáo viên này mang tính quốc tế, trong tương lai sẽ phối hợp với Liên Hiệp Quốc. Đối với toàn thế giới, giáo dục trường học, giao dục xã hội, chúng tôi đã thực hiện một sự cống hiến cụ thể. Đây chính là lời tiến sĩ Thang Ân Tử đã nói, giải quyết những vấn đề của thế kỷ 21, chỉ có học thuyết của Khổng Mạnh là Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp Đạo của Phật pháp Đại Thừa. Chúng tôi xúc tiến công việc này, trong vòng hai năm nay chúng tôi tiến hành mười mấy lần giảng tòa ở các địa phương, rất có hiệu quả, niềm tin của chúng tôi đã có rồi, việc làm này rất có hiệu quả, hiệu quả hơn hội nghị của Liên Hiệp Quốc. Làm hội nghị tôi cảm thấy rất hao tài tốn của, chẳng có ý nghĩa gì cả, giảng dạy ở trên giảng tòa rất hiệu quả. Tôi tin tưởng khóa học ba ngày lần trước ở Singapore, có một số đồng tu đã tham gia, rất là cảm động. Khóa học lần này ở Singapore là do cư sĩ Lại tổ chức, ông đến thỉnh mời người chủ trì, cũng là báo đáp đất nước Singapore, sau khi làm xong sự kiện này tôi nghe nói ông đã sang Hàn Quốc định cư, ông đã rời khỏi đất nước Singapore rồi, thật là hiếm có.

Cho nên phải nhớ là chúng ta làm nhiều việc tốt, đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức, làm tư lương cho việc vãng sanh của chúng ta, thành tựu thiện nghiệp, lúc lâm chung cảm ứng Phật Bồ-tát đến tiếp dẫn. Vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, trong kinh nói rất hay "*Thất bảo hoa trung, tự nhiên hóa sanh*". Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có thai sanh, bởi vì sanh về nơi đó không có cái duyên cha mẹ, mà sanh ra từ đâu? Được hóa sanh trong hoa sen thất bảo, bởi vì thế giới Tây Phương vô cùng thù thắng, hoa sen vừa nở thì bạn nhìn thấy người đó ở bên trong, người đó không phải là trẻ em, cũng không giống như chúng ta là từ từ lớn lên. Từ từ lớn lên là có sự sanh diệt, thế giới Tây Phương không có sanh diệt, bạn nhìn thấy

những người này hình dáng to lớn giống như A Di Đà Phật vậy. Bởi vì thế giới Tây Phương là thế giới bình đẳng, diện mạo của mỗi người đều giống nhau, đều là thân sắc vàng, không phải là 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp, mà thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp; 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp là tướng mạo đẹp của người ở thế gian chúng ta, thế giới Tây Phương thì thù thắng hơn nhiều. Ở trong kinh này Thích-ca Mâu-ni Phật dùng thí dụ nói với chúng ta, thế gian của chúng ta thì Đại Phạm Thiên Vương tướng mạo đẹp nhất, phước báo lớn nhất, Ma-hê-thủ-la Thiên Vương cũng không bằng, kém rất xa. Nói cách khác, đó là hiển lộ tự tánh viên mãn, là tự nhiên hóa sanh, thêm vào chữ "tự nhiên" chính là nói rõ không phải là bốn loại thai, noãn, thấp hóa sanh, mà là tự nhiên hóa sanh. "*Trí huệ dũng mãnh*", đây chính là năng lực bản năng hiện tiền, trí huệ hiện tiền thì đoạn vô minh phiền não. Vô minh đã đoạn rồi, quý vị hãy nghĩ xem, kiến tư phiền não, trần sa phiền não còn là vấn đề nữa hay không? Vô minh là nguồn gốc của phiền não, cái gốc này đã bị nhổ rồi, nên kiến tư, trần sa vô minh thảy đều không còn nữa. Trí huệ Bát-nhã trong tự tánh vốn có liền hiện tiền, chẳng khác gì với chư Phật Như Lai. Ngày nay chúng ta tận dụng phương tiện khoa học kỹ thuật, nên tâm của quý vị phải thanh tịnh, phải có trí huệ, không thể để tình cảm làm lung lay, lung lay tình cảm thì bạn sai rồi. Bất luận là giảng kinh ở nơi nào, bạn đều nhìn thấy những hình ảnh, đều nghe được những lời nói, điều này tiện lợi biết bao, không nhất định mỗi ngày phải ở bên cạnh nhau, ngày ngày ở bên cạnh nhau thì rắc rối to rồi. Ở cạnh nhau để làm gì? Là để tạo nghiệp. Cho nên bản thân tôi giảng kinh trong phòng ghi hình, phòng không lớn, rất nhỏ, tôi giảng kinh chỉ có một người, không có người nghe, ngồi trong phòng đối diện với máy quay phim, tôi giảng với cái máy quay phim, đồng thời dùng mạng Internet để phát truyền hình, toàn thế giới đều có thể xem được. Năm nay vệ tinh của chúng tôi đã tăng thêm một cái, hiện nay có năm vệ tinh, toàn cầu đều có thể thu được tín hiệu. Năm ngoái

chúng tôi chỉ có bốn cái, nên ở Âu Châu và Phi Châu không thu được tín hiệu. Đúng lúc tôi đi thăm Ai Cập, đi thăm Italia, những nơi đó không thu được tín hiệu, tôi nói không được rồi, nhất định phải bổ sung thêm ở những nơi đó. Cho nên tết Nguyên Đán năm nay chúng tôi lại bổ sung thêm một vệ tinh, vậy là đủ rồi, toàn cầu có thể thu được tín hiệu, thật là quá tiện lợi. Bất luận ở nơi nào cũng là ngày gặp nhau, vì vậy quý vị phải thường xuyên nghe, không nên hỏi này nọ, thường xuyên nghe thì những vấn đề của bạn sẽ được giải quyết. Bạn có câu hỏi là bạn chưa nghe kinh hoặc là bạn nghe chưa nhiều, thường xuyên nghe thì chẳng có vấn đề gì cả. Vì vậy tôi khuyên mọi người thường xuyên nghe kinh, niệm Phật nhiều, ít nghi vấn như vậy là tốt rồi, tâm của bạn định rồi. Tâm định thì trí huệ hiện tiền, trí huệ hiện tiền thì vấn đề gì cũng được giải quyết, chúng ta phải biết những đạo lý này.

Trong kinh có câu "*dục ư kim thế kiến A Di Đà Phật*" (muốn trong đời này gặp được A Di Đà Phật), rất nhiều người có mong muốn này. Chúng ta vẫn chưa vãng sanh mà muốn gặp A Di Đà Phật, vậy có thể gặp được không? Có thể có cái nguyện này nhưng không được có cái tư tưởng này, có tư tưởng này là vọng tưởng. Bạn nghĩ xem, niệm Phật chẳng phải là bảo bạn niệm đến nhất tâm bất loạn hay sao? Hằng ngày bạn vẫn khởi vọng tưởng "tôi phải gặp A Di Đà Phật, chưa gặp được thì chưa an tâm", bạn liền đặt một dấu hỏi lớn với A Di Đà Phật, sự nghi vấn này chính là chướng ngại của bạn. Bạn làm thế nào để gặp được? Đến khi tâm bạn thanh tịnh, không còn một ý niệm nào, ý niệm gặp A Di Đà Phật cũng không còn thì A Di Đà Phật sẽ hiện tiền, bạn sẽ gặp được. Không thể dùng hữu tâm để gặp, có tâm muốn gặp thì không gặp được, cũng không thể dùng vô tâm mà gặp, vô tâm cũng không gặp được. Vậy làm sao mới có thể gặp được, vừa có tâm vừa vô tâm có được hay không? Vẫn không thể thấy được. Tâm thanh tịnh hiện tiền thì thấy được. Cho nên "chân



thành, thanh tịnh, bình đẳng, giác" là chúng ta đồng tâm đồng nguyện đồng giải đồng hạnh với A Di Đà Phật thì làm gì có đạo lý không gặp được chứ? Cho nên nghe kinh thường xuyên vô cùng quan trọng, công đức nghe kinh và niệm Phật là như nhau. Trong Kinh Lăng Nghiêm Bồ-tát Đại Thế Chí khuyên dạy chúng ta "*nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật*". Hiện tiền là nói trong câu "*dục ư kim thế kiến A Di Đà Phật*" (muốn trong đời này gặp được A Di Đà Phật). Tương lai là gì? Tương lai là vãng sanh thế giới Cực Lạc. Hiện nay chúng ta chú trọng vào hiện tiền, bạn xem Bồ-tát Đại Thế Chí dạy chúng ta làm như thế nào mới có thể gặp được? Nhớ Phật niệm Phật. Nghe kinh là nhớ Phật, nhớ Phật và niệm Phật công đức bằng nhau, cho nên nghe kinh cũng bằng nhau. Khi bạn nghe kinh, mỗi câu mỗi chữ trong kinh đều tán thán y báo chánh báo trang nghiêm của thế giới Tây Phương. Bạn nghe nhiều rồi thì bạn sẽ thường xuyên nghĩ đến y chánh trang nghiêm của thế giới Tây Phương, đây gọi là nhớ Phật. Ngược lại, trong ý niệm không được nhớ thế giới này, thế giới này quá khổ. Trong thế giới này, ngay trong đời này bạn gặp được người tốt thật sự, người chân thật quan tâm đến bạn thì quá khó; cha con, anh em còn chưa nương tựa được, người khác thì khỏi cần phải nói. Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bất luận là Phật hay là Bồ-tát, đại chúng trong hải hội ai ai cũng đều chăm lo cho bạn, ai ai cũng quan tâm đến bạn, bạn không đến Tây Phương thì còn đi đến nơi nào nữa? Cho nên phải hiểu chân tướng cho rõ ràng thông suốt thì chúng ta mới hiểu được cần phải chọn thế giới Tây Phương. Hơn nữa chư Phật Như Lai đã tha thiết giới thiệu, đề cử như vậy, chúng ta vẫn còn hoài nghi, vẫn không thể tiếp nhận, vậy là bạn không có phước rồi. Vì vậy gặp Phật không phải là không gặp được, xác thực là có thể gặp.

Trong kinh luận đã nói rất nhiều, người xưa học Phật không thể đại triệt đại ngộ, hoàn toàn là do hoài nghi, có nghi thì phải hỏi. Vì sao

vậy? Nghi là chướng ngại nghiêm trọng của người học Phật, nhất định phải đoạn nghi sanh tín. Hoài nghi sẽ phá mất tín tâm của bạn, cũng phá mất nguyện tâm của bạn, tín nguyện bị phá mất thì làm sao có thể vãng sanh? Trong ba điều kiện vãng sanh là tín nguyện hạnh thì hạnh chính là "nhất hương chuyên niệm", trong nhất hương chuyên niệm nếu có hoài nghi thì sự nhất hương chuyên niệm này cho dù có niệm tốt hơn đi nữa cũng không thể vãng sanh. Nhất định không hoài nghi, vậy thì phải dựa vào kinh điển, trong kinh điển có những chỗ không hiểu rõ, nhất định phải tìm hiểu cho rõ ràng. Thực tế mà nói chú giải của cổ Đại đức vô cùng phong phú, đặc biệt là những kinh điển quan trọng, nên đọc nhiều nghe nhiều. Hiện nay người giảng kinh càng ngày càng ít, năm xưa tôi cũng đã nghĩ ra nhiều cách, hy vọng trong tương lai cái duyên này sẽ chín muồi. Tôi tìm một số người đến đọc chú giải, đọc để làm băng cassette hoặc là làm thành đĩa, hình ảnh trong đĩa thì cũng giống như trên truyền hình, không cần gương mặt người đọc, vậy thì cần điều gì? Cần kinh văn, bạn chỉ cần nhìn thấy chữ, nghe được âm thanh, đọc những chú giải quan trọng của cổ nhân, lưu thông những đĩa này, đối với những người học Phật nhất định sẽ có lợi ích rất nhiều. Tôi hy vọng tương lai sau khi Học Viện Văn Hóa của chúng ta xây dựng xong, khoảng sang năm thì chúng ta có thể bắt đầu, đây là công việc quan trọng nhất của chúng ta, lưu thông những chú giải của cổ nhân như là Kinh Di Đà Sớ Sao của Đại sư Ngẫu Ích, còn có Sớ Sao Diễn Nghĩa, Yếu Giải của Đại sư Ngẫu Ích, Kinh Vô Lượng Thọ thì có chú giải của Đại sư Huệ Viễn, là tiểu Huệ Viễn đời nhà Thanh, bản Hội Tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư, Chú Giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Tương lai có thể đọc được chữ ở trên đĩa, có thể nghe được âm thanh, bạn mỗi ngày nghe một cách cung kính, cùng đọc tụng với những đĩa này. Cổ nhân nói "đọc sách ngàn lần, nghĩa kia tự rõ", bạn nghe một cách lễ phép, nghe một cách cung kính, giống như nghe Đại sư Liên Trì đang giảng pháp, như lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đang thuyết pháp

vậy. Nghe một cách cung kính là trì giới, một lòng chuyên chú là tu định, nghe kinh cũng là tu định, nghe một cách rõ ràng, thông suốt, không nghe sai, đó là huệ. Nếu nghe từ đầu đến cuối trên một ngàn lần, chắc chắn sẽ có chỗ ngộ, bạn sẽ nghe một cách rất hoan hỷ. Vì sao vậy? Vì mỗi lần nghe đều có chỗ ngộ, mỗi lần nghe đều không như nhau, nghe mãi không chán. Hiệu quả này tuyệt không thua kém hiệu quả nghe Pháp sư giảng kinh trong giảng đường, chắc chắn là không thua kém. Thật sự một môn thâm nhập thì công đức vô lượng.

Trong Yếu Giải của Đại sư Ngẫu Ích có giả thiết một nghi vấn, nghi vấn này mọi người chúng ta thường có, bởi vì trong Phật giáo Đại Thừa thường nói, trong Quán Kinh của Tịnh Độ cũng nói như vậy, "*Tâm này là Phật, tâm này làm Phật*". Đây là lời của Tịnh Độ tông chúng ta, đây là chỗ y cứ của lý luận niệm Phật. Vì sao phải niệm Phật? Hai câu này đã cho ta câu trả lời, "*Tâm này là Phật, tâm này làm Phật*". Có người hỏi đã "*Tâm này là Phật, tâm này làm Phật*" thì tại sao không niệm Phật tự tánh của ta mà đi niệm A Di Đà Phật, lại niệm vị Phật khác? Vấn đề này hỏi rất là hay, Đại sư Ngẫu Ích trả lời, pháp môn này toàn ở "*Liễu tha tức tự, tha tự bất nhị*" (Hiểu Phật kia cũng là mình, mình và Phật chẳng khác). Câu nói này rất quan trọng, chính là Lục Tổ Huệ Năng đã nói trong Đàn Kinh "*Phật pháp là bất nhị pháp*". Nếu nói có tự Phật (tự tánh Phật) và tha Phật, vậy thì A Di Đà Phật là nhị pháp, nhị Pháp thì không phải Phật pháp, Phật pháp là bất nhị Pháp. Xác thực là "*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*". Nếu bạn còn ở đây sanh vọng tưởng phân biệt chấp trước, không chịu niệm A Di Đà Phật thì Đại sư gọi bạn là "*chưa quên được nhân kiến*". Kinh Kim Cang nói là phá bốn kiến, ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến; bạn chưa quên được nhân kiến tức là bạn vẫn còn chấp trước có nhân. Chấp trước có nhân thì đương nhiên sẽ chấp trước có ngã, ngã đối lập với nhân, bạn là phàm phu, bạn mê hoặc

điên đảo, bạn chưa giác ngộ. Nếu bạn cố chấp nhất định chỉ niệm tự Phật, niệm tự tánh Phật thì ngã kiến của bạn vẫn còn, ngã kiến của bạn chưa phá, đây là một tầng ý nghĩa khá thâm sâu.

Đại sư tiếp tục dùng “Tứ Tất-đàn” để giải thích cho chúng ta. “Tất” là rộng khắp, “Đàn” là bố thí, “Tất-đàn” là tiếng Ấn Độ, dịch ra có nghĩa là bố thí rộng khắp. Chúng ta bố thí thì phải dùng tâm thanh tịnh bình đẳng, bố thí rộng khắp không phân biệt bất kỳ đối tượng nào, bố thí đến khắp pháp giới, hư không giới thì công đức viên mãn, chúng ta phải thường có bốn loại tâm này.

Loại thứ nhất là “thế giới Tất-đàn”, dùng cái danh từ này, người thông thường sẽ khó hiểu, chúng ta dùng từ hiện nay mà nói là bố thí một cách hoan hỷ, chúng ta khiến tất cả chúng sanh có thể sanh tâm hoan hỷ, điều này gọi là “thế giới Tất-đàn”. Trong việc bố thí thì lấy điều này trung tâm, làm trực chính. Chỗ của Bồ-tát cư trú đều khiến cho tất cả chúng sanh sanh tâm hoan hỷ, đây chính là thế giới Tất-đàn. Chúng ta có ý niệm này hay không? Có cái tâm này hay không? Bất luận là ở nơi nào, gặp tất cả chúng sanh đều khiến họ sanh tâm hoan hỷ. Chúng ta đối với mọi người phải cung kính khiêm nhường, gương mặt lời nói vui vẻ, mọi người nhìn thấy liền hoan hỷ. Ba loại phía sau đều có liên quan với loại thứ nhất này, làm thế nào để bố thí hoan hỷ.

Điều thứ hai gọi là vì người, “vì nhân Tất-đàn”, dùng lời hiện nay để nói là “sanh thiện”, chúng ta phải giúp đỡ tất cả chúng sanh sanh khởi thiện tâm, thiện niệm, thiện hạnh, chúng ta phải là người đi đầu giúp đỡ họ. Khi giúp đỡ họ, nói được thì phải làm được, vậy họ mới hoan hỷ, mới cảm động, bạn nói được mà không làm được thì chẳng có tác dụng gì. Lần trước từ Hồng Kông trở về nơi này, tôi nghe nói Indonesia có tai nạn, là nạn động đất sóng thần. Tôi về Úc Châu đã viết một lá thư gửi cho tổng thống Indonesia, gửi tặng 100 ngàn đô

Singapore giúp đỡ họ cứu trợ tai nạn. Khi chúng ta đến thăm đồng thời chúng ta cũng phải làm được, bạn không làm được vậy là giả rồi, vậy có tác dụng gì chứ? Nhất định phải làm được. Tôi đề nghị xây dựng một giảng đường Nhân Ái Hòa Bình, tôi cũng phải đóng góp một số sức lực để giúp đỡ họ, không thể nói suông. Quan Âm Thiên Thủ mắt nhìn thấy thì liền ra tay, không làm thì coi sao được? Tiền của mọi người cúng dường cho tôi, tôi xin nói với các bạn, tôi đã mấy mươi năm, ít nhất là ba bốn chục năm nay không dùng tiền, tiền đối với tôi không có công dụng, số tiền này dùng để làm gì? Dùng để làm những việc có ích, việc có ích quan trọng nhất là giúp đỡ người khác khai trí huệ. Giảng đường Nhân Ái Hòa Bình là giúp đỡ chúng sanh khai trí huệ, thầy đều đem đi làm việc này. Hiện nay trong nước chúng tôi xây học viện, xây dựng trường học, việc này đã được chuẩn bị, chúng tôi mong muốn xây dựng một trường từ mẫu giáo đến đại học, xây dựng một hệ thống trường hoàn chỉnh. Hiện nay trong nước có người tặng cho tôi một mảnh đất 7 trăm mẫu Trung Quốc, đủ để có thể xây trường học. Chính quyền địa phương vô cùng ủng hộ, chúng tôi đang lên kế hoạch cho công trình này. Cái trường này chúng tôi chú trọng vào việc học tập luân lý đạo đức, hy vọng là giáo học của Nho và Phật có thể hình thành ở nơi này. Sau này chúng tôi có đủ duyên sẽ hợp tác với Liên Hiệp Quốc về hạng mục này, chúng tôi sẽ phát động ra toàn thế giới. Đây là duyên đã đến, duyên không đến thì chúng tôi vô sự, duyên đến rồi thì không thể không làm, tất cả là vì chúng sanh,

Điều thứ ba là "phá ác", tức là "đối trị", đối trị chính là đoạn ác tu thiện. Điều cuối cùng là "Đệ Nhất Nghĩa" là điều thứ tư, đây chính là kế nhập cảnh giới của Phật Bồ-tát, chính là đạt được cứu cánh viên mãn. Đây là bốn loại bố thí rộng khắp: giúp đỡ người khác sanh thiện, giúp đỡ người khác đoạn ác, chính là ý nghĩa giáo dục của

chúng ta. Điều cuối cùng là giúp chúng sanh chúng quả, đạt được cứu cánh viên mãn.

Hôm nay thời gian hết rồi, chúng tôi xin giảng đến đây. A Di Đà Phật!

Kính thưa chư vị đồng tu, xin mời xem Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh, phần Tam Bối Vãng Sanh, phẩm thứ 24.

Kinh Vô Lượng Thọ từ lúc bắt đầu giảng đến hiện giờ thời gian cũng rất dài, có lúc ngừng có lúc giảng, cũng giảng được rất tường tận, chúng tôi đã tốn không ít thời gian. Lần này ở học viện Towoomba chúng tôi tiếp tục giảng bộ kinh này, cho nên lần này chúng tôi bắt đầu giảng phẩm thứ 24 Tam Bối Vãng Sanh. Phẩm kinh này vô cùng quan trọng.

Chúng ta đều biết đại kinh của Tịnh Tông chính là Kinh Vô Lượng Thọ, cổ Đại đức thường nói phẩm thứ sáu về 48 lời nguyện của A Di Đà Phật là quan trọng nhất, Tịnh Tông xác thực là lấy 48 lời nguyện làm trung tâm. Ngoài đoạn kinh này ra, những đoạn kinh khác cũng rất quan trọng, đó là phẩm 24 và phẩm 25. Phẩm 24 là Tam Bối Vãng Sanh, phẩm 25 là Vãng Sanh Chánh Nhân. Nói cách khác, chúng ta phải làm thế nào để trong một đời này thật sự vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thân cận A Di Đà Phật. Phương pháp nằm ở trong hai đoạn kinh này, cho nên cổ Đại đức đã chú giải hai đoạn kinh này đặc biệt nhiều, đặc biệt tỉ mỉ. Hiếm có là lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã sưu tập những chú giải của cổ Đại đức, hội tập vào trong chú giải Kinh Vô Lượng Thọ, đối với hậu học chúng ta mà nói thì tiện lợi vô cùng. Bây giờ chúng ta xem đoạn kinh văn này, đoạn kinh văn thứ nhất "Tổng tiêu tam bối" ở trong Khoa Phán trang thứ 49.

***"Phật cáo A-nan, thập phương thế giới, chư thiên nhân dân, kỳ hữu chí tâm, nguyện sanh bỉ quốc, phàm hữu tam bối."***

Trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ vừa mở đầu đã nói, phẩm kinh phía trước tên là “Thập Phương Tán Thán” (mười phương tán thán), Kinh A Di Đà thì nói sáu phương. Quý vị phải biết bản dịch Kinh A Di Đà của Đại sư La-thập là ý dịch, không phải là trực dịch, nên rất thích hợp với người Hoa, còn bản dịch Kinh A Di Đà của Đại sư Huyền Trang là trực dịch, cho nên bản dịch của Đại sư Huyền Trang là mười phương Phật. Đại sư La-thập dịch là sáu phương đã lược bỏ tứ duy. Tứ duy, tứ phương và trên dưới là mười phương. Cổ Đại đức dịch kinh thể lệ không giống nhau, tuy 10 phương và 6 phương dường như có khác biệt trên hình thức, nhưng trên thực tế thì không có khác biệt. Trên thực tế 10 phương chính là 6 phương, 6 phương chính là 10 phương, hoàn toàn không khác biệt.

Mục đích chính là mười phương chư Phật khuyên dạy, Phật đã chứng được quả vị viên mãn, Ngài chỉ có một nguyện vọng là mong muốn tất cả chúng sanh chúng được cứu cánh viên mãn giống như Ngài, đây là tâm Phật. Vì sao vậy? Vì tất cả chúng sanh vốn là Phật. Kinh Hoa Nghiêm nói rất rõ ràng, vì sao chúng ta hiện nay lại trở thành chúng sanh, trở nên đáng thương như vậy? Nguyên nhân này được Thế Tôn nói rất rõ ràng trong Kinh Hoa Nghiêm, nguyên nhân xác thực là chính mình đã mê mất đi tự tánh, không thể trách người khác. Trong phẩm “Xuất Hiện”, Phật nói rất rõ ràng, *“tất cả chúng sanh đều có trí huệ đức tướng của Như Lai”*. Trí huệ là thứ quan trọng nhất, chúng ta biết Như Lai có trí huệ cứu cánh viên mãn, Phật nói tất cả chúng sanh ai ai cũng có, so với Phật chẳng kém chút nào. Vì sao hiện nay bạn lại không có trí huệ? Bạn đã mê mất tự tánh nên trí huệ biến thành phiền não. Kinh Vô Lượng Thọ thường nói *“phiền não tức Bồ-đề”*, ý nghĩa của lời nói này rất sâu. Đã giác ngộ rồi thì vô lượng vô biên phiền não biến thành trí huệ, cho nên phiền não và trí huệ là một thể mà hai mặt, bạn có thể chuyển trở lại, chuyển phàm thành Thánh, chuyển mê thành ngộ.



Phật pháp chú trọng ở khai ngộ, những lời giáo huấn của Thánh nhân phương Đông đều xem trọng ngộ tánh, kể cả nhà Nho cũng không ngoại lệ. Lúc chúng tôi còn nhỏ đi học thường nghe giáo viên thảo luận, giáo viên đang nói chuyện chúng tôi ở bên ngoài nghe được, học sinh nào có ngộ tánh, học sinh nào học còn kém một chút. Do vậy mới biết, giáo viên ở trong trường quan sát học sinh cũng xem trọng ngộ tánh, vì vậy khai ngộ rất quan trọng. Phải làm như thế nào mới có thể khai ngộ? Vậy thì bạn phải hiểu được tam học Giới Định Huệ "*nhân giới được định, nhân định khai huệ*".

Nền giáo dục phương Đông vô cùng xem trọng sự định tĩnh, nhà Nho có nói "*tri chỉ nhi hậu hữu định, định nhi hậu năng tĩnh, tĩnh nhi hậu năng an, an nhi hậu năng lự*". Lự chính là trí huệ dần dần hiện tiền, tĩnh sau đó có thể an, chúng ta gọi là tâm an, không khai ngộ thì tâm làm sao an được. Lự thì sau đó có thể đắc, đắc này chính là chứng quả, đắc đạo, chúng ta phải biết đạo lý này. "Tri chỉ" là giới luật, bạn xem trong giới luật của nhà Phật có chỉ trì, có tác trì. Trước tiên tu chỉ trì, ngũ giới, thập thiện đều thuộc về chỉ trì. Không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục, chữ "không" này chính là chỉ trì. Tri chỉ thì sau đó có định, tâm của bạn mới có thể định lại được, có định thì mới có huệ. Chữ "Thiền" phiên dịch sang Trung Văn thì gọi là tĩnh lự, tĩnh chính là định. Cái định này của lự không phải là cái định chết mà là định sống. Vì sao vậy? Vì trong định có quán, có chiếu. Trong Phật môn gọi là "quán chiếu", nhà Nho gọi là "lự". Chữ "lự" này là chánh tri chánh kiến, không phải tà tri tà kiến. Vì vậy trong sách Đại Học của nhà Nho vẫn có tam học Giới Định Huệ. Do vậy mới biết, bạn không trì giới thì bạn không thể được định, bạn không được định thì trí huệ của bạn không hiện tiền, bạn có học nhiều hơn nữa, có học giỏi hơn nữa, cũng chẳng qua là "kí vấn chi học" (học kiểu ghi nhớ kiến thức). Cho dù bạn có nhớ được nhiều, học được nhiều cũng không khai trí huệ. Nhà Nho nói rất hay "*kí vấn chi học*

*bất túc dĩ vi nhân sự dã*" (lối học ghi nhớ kiến thức không đủ để làm thầy của người khác). "*Học vi nhân sự, hành vi thế phạm*", điều này bạn không làm được. Vì sao vậy? Vì bạn không sửa được khuyết điểm tập khí, thế nên trì giới là quan trọng hơn tất cả.

Hiện nay nói đến trì giới, đây thật sự là một chuyện khó, khó ở chỗ nào? Vì những tập khí bất thiện đã được huân tập, hơn nữa những tập khí này rất sâu dày, không dễ gì sửa đổi. Những tập khí này đã làm chướng ngại cái định của bạn, tự nhiên sẽ chướng ngại sự khai huệ của bạn, định và huệ đều bị chướng ngại. Nếu chúng ta muốn thành tựu cho chính mình, đặc biệt là hy vọng ngay trong đời này được vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ, thân cận A Di Đà Phật, nếu bạn không y giáo tu hành thì làm sao bạn vãng sanh được. Cho nên ngày nay chúng ta không thể tự dối gạt mình, không thể che giấu người khác, phải nên nói thật, bất luận là tại gia hay xuất gia, thập thiện nghiệp có làm được hay chưa? Chưa làm được thập thiện nghiệp đạo thì tam qui ngũ giới là giả. Tam qui là giác mà không mê, còn chúng ta thì như thế nào? Là mê mà không giác. Chánh mà không tà, còn chúng ta là tà mà không chánh. Tịnh mà không nhiễm, còn chúng ta thì nhiễm mà không tịnh. Sự thật này bày ra trước mặt chúng ta, chúng ta phải thừa nhận, biết lỗi thì phải sửa. Nếu không chịu thừa nhận thì cả cuộc đời của bạn vĩnh viễn không có hi vọng sửa chữa lỗi lầm, hay nói cách khác, là vẫn tiếp tục đi trong luân hồi, tiếp tục chịu khổ. Cho nên phải giác ngộ, muốn giác ngộ thì nhất định phải trì giới.

Vì sao Thập Thiện lại khó như vậy? Thập Thiện cần phải có nền tảng. Chúng tôi mấy năm gần đây đề xướng Đệ Tử Quy, Đệ Tử Quy là nền tảng của thập thiện, đã có nền tảng của Đệ Tử Quy rồi thì học Thập Thiện không khó. Cho nên tôi hi vọng chư vị đồng tu phải giác ngộ, bất luận là mới tu hay là đã tu lâu, tu lâu mà công phu không đặc lực thì nên học bổ túc Đệ Tử Quy. Nhất định phải yêu cầu bản thân mình

thực hiện Đệ Tử Quy được 100%. Không cần yêu cầu người khác, người khác có làm được hay không chẳng liên quan gì với ta, ta thì phải làm cho được, như vậy mới đúng.

Có nhiều đồng tu hỏi tôi, họ muốn thân cận với một vị thiện tri thức để tu học cho tốt. Sự việc này phải có đủ duyên, có đủ duyên thì sẽ gặp được. Học trò gặp được một vị thầy tốt là do duyên phận, vị thầy tốt gặp được học trò tốt cũng là duyên phận. Thực tế mà nói từ xưa tới nay việc này rất hiếm có. Thế nhưng bản thân chúng ta tu học nếu muốn thành tựu, then chốt không ở chỗ này, then chốt là chính mình biết được cách học như thế nào. Chúng tôi gần đây giảng Kinh Hoa Nghiêm, phẩm "Tịnh Hạnh" có một câu khai thị của Bồ-tát Văn Thù: *"Nếu chư Bồ-tát khéo dùng tâm này thì được tất cả công đức thù thắng"*. Câu nói này vô cùng quan trọng, biết khéo dùng tâm này thì bạn sẽ thành tựu. Nhà Nho có một thí dụ rất hay, năm xưa khi Khổng Tử còn tại thế, Ngài có 3.000 đệ tử, 72 hiền nhân, trong số 3.000 đệ tử này thì có 72 vị là nhân vật kiệt xuất, nhưng người thật sự truyền pháp của Khổng Tử không phải là các vị đó, ngay cả 72 vị hiền nhân cũng không truyền pháp của Khổng Tử. Vậy ai là người truyền pháp của Khổng Tử? Là Mạnh Tử. Mạnh Tử và Khổng Tử cách nhau một đời, khi Mạnh Tử được sinh ra thì Khổng Tử đã qua đời rồi. Mạnh Tử thì như thế nào? Là "khéo dụng tâm này". Ngài học theo Khổng Tử, tuy Khổng Tử không còn nhưng Ngài có để lại sách vở, vào thời đó sách vở không giống với sách vở thời của chúng ta hiện nay, thời đó là dùng thẻ tre. Mạnh Tử có được những sách vở đó thì rất chăm chỉ học tập, chỗ nào không hiểu thì ông tìm học trò của Khổng Tử, lúc đó học trò của Khổng Tử vẫn còn nhiều vị tại thế, ông thỉnh giáo với họ. Cho nên Mạnh Tử là người truyền pháp của Khổng Tử, ông không phải là học trò của Khổng Tử. Khổng Tử ở Trung Quốc được đại chúng tôn xưng là Chí Thánh, còn Mạnh Tử thì được tôn xưng là Á Thánh. Lúc đó 72 vị hiền nhân của Khổng

Tử vẫn kém hơn Mạnh Tử. Điều này đã nói rõ việc gì? Là khéo học, bạn biết học thì bạn sẽ học được, không cần thiết phải ở bên cạnh thầy. Những điều thầy dạy bạn nên ghi nhớ, những điều thầy nói bạn có thể lí giải, sự lí giải của bạn có độ sâu nhất định, sau đó bạn đem những lời thầy đã dạy làm thành tư tưởng kiến giải, hành vi cuộc sống của chính mình thì bạn sẽ thành công.

Ngày nay chúng ta muốn học Phật, thực tế mà nói, một bộ Kinh Vô Lượng Thọ có thể đại biểu cho toàn bộ Phật pháp. Sự thật này bạn phải nên hiểu. Vào thời đại Tùy Đường, các vị cao Tăng trong và ngoài nước, thời đó có rất nhiều vị cao Tăng từ Nhật Bản, Hàn Quốc đến Trung Quốc tham học. Có một giai đoạn các vị đó cùng nhau nghiên cứu thảo luận, năm xưa Thích-ca Mâu-ni Phật còn tại thế đã giảng kinh thuyết pháp 49 năm, trong 49 năm Ngài đã thuyết pháp rất nhiều, bộ kinh nào là quan trọng nhất, có thể làm đại biểu cho tất cả kinh mà Phật đã thuyết trong 49 năm? Kết quả của sự nghiên cứu, hầu như mọi người đều công nhận là bộ Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh.

Lúc tôi mới bắt đầu học Phật, Ngài Phương Đông Mỹ giới thiệu cho tôi bộ kinh này, Ngài nói với tôi đây là khái luận của kinh Phật, là triết học kinh Phật, là khái luận triết học của kinh Phật. Ngài nói hay vô cùng, tất cả sách triết học trên toàn thế giới, không tìm ra được một quyển nào hay như vậy. Trong bộ kinh này có những lí luận viên mãn, có những phương pháp rất tinh tế, có lí luận có phương pháp, phần sau còn kèm thêm sự biểu diễn, 53 lần tham vấn là biểu diễn. Phương pháp biên soạn này ở trên thế giới không tìm ra được bộ thứ hai. Ngài giới thiệu cho tôi bộ kinh này, cho nên lúc mới tiếp xúc với Phật pháp, trong quan niệm của tôi, kinh Phật là triết học. Sau này tôi theo học với Đại sư Chương Gia, với lão sư Lý, từ Phật học mới chuyển thành học Phật. Phương hướng của Thầy Phương Đông Mỹ là học Phật.

Phật học và học Phật là hai sự việc. Trước kia tôi không biết, khi theo học với lão sư Lý thì Ngài mới đem sự việc này giảng rõ ràng, giảng tường tận cho tôi. Phật học là xem Phật pháp như là một môn học vấn để nghiên cứu, hoàn toàn không nghiêm khắc yêu cầu bản thân mình phải làm cho được, cho nên không có sự ảnh hưởng lớn đến tư tưởng, lời nói việc làm trong thực tế của chính mình. Nhưng học Phật thì khác hẳn, học Phật là gì? Là chúng ta phải học theo Thích-ca Mâu-ni Phật, phải học giống như Ngài vậy. Ngày nay Thích-ca Mâu-ni Phật đã giới thiệu A Di Đà Phật cho chúng ta, Ngài không cần chúng ta học theo Ngài mà Ngài muốn chúng ta học theo A Di Đà Phật. Trong Kinh Vô Lượng Thọ Ngài đã tán thán A Di Đà Phật đến chỗ cùng cực, dụng ý này sâu vô cùng. Ngài tán thán A Di Đà Phật là "*quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*", sự tán thán của Phật Thích-ca chính là đại diện cho mười phương ba đời tất cả chư Phật, Phật Phật đạo đồng. Tám chữ này thù thắng vô cùng, không thể nghĩ bàn, những người học Phật không thể không biết, không thể không ghi nhớ. Cũng chính là nói mười phương ba đời tất cả chư Phật đều khuyên chúng ta học theo A Di Đà Phật. A Di Đà Phật ở đâu? Ở trong bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, cho nên bạn thật sự học tập theo Kinh Vô Lượng Thọ thì mục tiêu của bạn trong tương lai sẽ thành tựu, là "*Phật trung chi vương, quang trung cực tôn*". Theo phương hướng này, theo mục tiêu này mà tiến lên, nhất định phải y giáo phụng hành.

Phần trước Phật đã dạy chúng ta phải bắt đầu từ chỗ khéo giữ ba nghiệp. Khéo giữ ba nghiệp thì Phật xếp khẩu nghiệp đứng đầu, thân nghiệp xếp thứ hai, thứ tự này khác với những bộ kinh mà Phật đã nói. Những bộ kinh khác xếp thân nghiệp đứng đầu, khẩu nghiệp xếp thứ hai, ý nghiệp xếp thứ ba, "thân khẩu ý" ba nghiệp. Còn trong bộ kinh này thì không phải như vậy, trong bộ kinh này là "khẩu thân ý", dụng ý rất sâu. Trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta, khuyết

điểm dễ phạm nhất là khẩu nghiệp. Sự dạy bảo của cổ Đức cũng vô cùng xem trọng việc này, có câu *"bình từ miệng vào, họa từ miệng ra"*. Khổng Tử dạy học có bốn khoa, thứ nhất là đức hạnh, thứ hai là lời nói, bạn liền biết Ngài xem trọng khẩu nghiệp đến chừng nào. Điều này cùng với dụng ý trong Kinh Vô Lượng Thọ là như nhau. Sự giáo học của Thánh nhân đối với lời nói cũng rất xem trọng, *"khéo giữ khẩu nghiệp, không nói dối người"*. Trong Đệ Tử Quy có nói, nói dối người khác chính là ác, khen điều thiện của người tức là thiện. Trong cuộc sống hằng ngày chúng ta không thể không kiểm điểm, thấy người khác có lỗi lầm thì không được nói. Vậy phải làm như thế nào? Sau khi nhìn thấy thì hãy quay lại xem xét chính mình, phải phản tỉnh mình có phạm lỗi như vậy không? Có thì phải sửa đổi, không có thì phải tránh. Nếu chúng ta có lỗi lầm thì phải nhanh chóng sửa đổi, chúng ta không có lỗi lầm này thì chúng ta phải tự khuyên bảo mình không nên phạm lỗi lầm này. *"Trong ba người cùng đi, ắt có một vị là thầy ta"*, ba người là những ai? Bản thân ta là một, một người thiện, một người ác. Người thiện thì chúng ta phải học theo họ, thấy người ác thì chúng ta phải biết sửa đổi lỗi lầm, chúng ta không nhìn thấy được lỗi lầm của chính mình, nhưng dễ dàng nhìn thấy lỗi lầm của người khác, người khác là cái gương để chúng ta soi, nhìn thấy lỗi lầm của người khác thì phải lập tức nghĩ bản thân ta có hay không? Những người tạo tác tội lỗi chính là thiện tri thức của ta, là bạn lành của ta. Vì sao vậy? Vì khi ta nhìn thấy thì ta liền phản tỉnh, ta có được lợi ích, nếu ta đem lỗi lầm của họ để trong tâm, còn thường xuyên đi khắp nơi tuyên truyền, vậy là quá sai lầm rồi, chúng ta đã phạm lỗi quá nặng. Thế nên khẩu nghiệp được xếp thứ nhất, giữ khẩu nghiệp là không nói dối, là sự chân thành trong tâm Bồ-đề. Chân thành bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ không nói dối; không lường thiệt, lường thiệt là khiêu khích thị phi. Trong khiêu khích thị phi thì có ý và vô ý, các đồng tu học Phật của chúng ta có ý thì ít, sẽ không làm; vô ý có lẽ là nhiều, vô ý nói sự đúng sai của

người, phê bình người khác đó chính là lưỡng thiệt. Không ý ngữ, không ác khẩu.

*"Khéo giữ thân nghiệp, không mất luật nghi"*, điều này là không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm. *"Khéo giữ ý nghiệp"* là không tham, không sân, không si, đây là mười thiện nghiệp. Bạn muốn tu Tịnh Độ thì phải bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ mười thiện nghiệp. Quý vị nên biết, mười thiện nghiệp ngày nay của chúng ta phải dùng Đệ Tử Quy để hỗ trợ, để giúp đỡ, hi vọng chúng ta trong một năm phải thực hiện thập thiện nghiệp, thực hiện thập thiện nghiệp chính là thực hiện Đệ Tử Quy, chúng ta đối với pháp tu Tịnh Độ thì đã có nền tảng, hay nói cách khác, những điều kiện cơ bản chúng ta đã có đủ. Nếu chúng ta không có nền tảng của Thập Thiện Nghiệp, của Đệ Tử Quy thì việc cầu sanh Tịnh Độ không phải là chuyện dễ.

Đoạn kinh văn này vừa mở đầu, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói rất hay, chúng tôi xin đọc đoạn chú giải này, những chỗ quan trọng chúng tôi sẽ nêu lên, những chỗ không quan trọng thì quý vị tự xem là được rồi. Ngài nói *"kim phẩm" tức là phẩm này, "tắc luận vãng sanh giả nhân hạnh chi loại thứ, cái dĩ phàm phu văn danh hậu, tín nguyện hữu thâm thiếu bất đồng, phát tâm hữu đại tiểu bất đồng, trì tụng hữu đa thiểu bất đồng, tu tập hữu cần nọa chủng chủng chi bất đồng"* (Bàn về những người vãng sanh thì tùy theo công hạnh mà phân ra thứ loại, bởi vì phàm phu sau khi nghe danh thì tín nguyện có sâu cạn không như nhau, phát tâm có lớn nhỏ không như nhau, trì tụng có nhiều ít không giống nhau, việc tu tập cũng có sự chuyên cần giải đãi không như nhau). Đoạn chú giải này rất quan trọng, liên quan đến đời này của chúng ta có thể vãng sanh hay không? Chúng ta phải thường nghĩ xem, tín nguyện của bản thân mình có đạt được tiêu chuẩn vãng sanh hay không? Có nhiều vị đồng tu niệm Phật, tín tâm thì lúc có lúc không, có lúc tín tâm hình như rất dũng mãnh, khi gặp phải sự trắc trở thì tín tâm hoàn toàn mất hết, điều này không

thể vắng sanh vì không chịu nổi sự thử thách. Bất luận ở trong tình huống nào, thuận cảnh hay nghịch cảnh, tín tâm phải kiên cố. Kinh Kim Cang có nói *"tín tâm thanh tịnh ắt sanh thật tướng"*, trong Tịnh Độ Tông của chúng ta nói *"tín tâm thanh tịnh được cảm ứng"*, không cần cầu cảm ứng, cảm ứng cũng tự nhiên hiện tiền. Cho nên tín tâm thanh tịnh, tín tâm kiên cố. Học tập thì phải nhất môn thâm nhập, trường kỳ huân tu, phải khéo dùng tâm này, điều này quan trọng hơn tất cả. Vì sao vậy? Vì trong thời đại hiện nay, bạn muốn có một vị lão sư tốt là chuyện không phải dễ, muốn có những bạn đồng tu tốt cũng không phải chuyện dễ, muốn có một hoàn cảnh tu hành lí tưởng cũng không phải là chuyện dễ, điều này thuộc về có thể gặp mà không thể cầu. Thật sự gặp được thì bạn phải có huệ nhãn, bạn phải nhìn cho rõ ràng thì mới nương theo.

Ngay cả Phật Bồ-tát, các vị Thánh Hiền trong và ngoài nước ở thời đại này cũng bị nhiều người hủy báng. Sau khi bạn nghe thì có động tâm không? Chúng ta thân cận với một vị lão sư, với một thiện tri thức, tôi tin rằng bạn đã nghe có không ít người hủy báng lão sư của quý vị. Ba vị lão sư của tôi, chính tôi đã từng trải qua, đã có kinh nghiệm, khi tôi thân cận với lão sư Phương, những người hủy báng lão sư Phương cũng không ít, thường xuyên ở bên cạnh tôi mà nói, đó là những người nào vậy? Là những người đồng hương, người cùng quê. Sau khi nghe được, niềm tin của tôi có lay chuyển không? Nói cho quý vị biết là không bao giờ, nếu tôi thay đổi niềm tin thì lúc đó đã bỏ thầy ra đi rồi, như vậy sẽ chẳng học được điều gì. Chúng ta phải có niềm tin, cổ nhân đã dạy cho chúng ta, *"sĩ biệt tam nhật"*, nghĩa là người đi học xa cách ba ngày không thấy mặt thì sẽ nhìn nhau bằng ánh mắt khác, cho dù ba ngày trước họ có lỗi nhưng hiện nay đã sửa lỗi rồi, sửa đổi lỗi lầm thì họ là người thiện. Trong Kinh Bát Đại Nhân Giác, Phật dạy cho chúng ta, *"không nhớ ác cũ, không ghét người ác"*. Lời của những người đồng hương này nói là lúc lão



sư còn ở quê nhà, họ nói lúc lão sư còn trẻ có nhiều việc bất thiện, có nhiều việc không có đạo đức, lúc tôi theo lão sư học thì Ngài đã bốn mươi mấy tuổi rồi, tôi không thấy lỗi làm của lão sư, lão sư rất ân cần dạy bảo tôi, tôi rất biết ơn lão sư. Những người phê bình lão sư, thời gian gần đây họ đâu có gặp lão sư, không tiếp xúc với lão sư, chỉ là nghe những người đồng hương trước đây đồn đãi, đó là chuyện của hai ba mươi năm về trước, làm sao chúng tôi có thể tin được, làm sao có thể bị dao động được? Phải biết được đạo lý này. Làm người thiện, người tốt thì rất khó, từ xưa đến giờ, những người chuyên hủy báng, những người đổ kị, những người gây trở ngại đặc biệt nhiều. Nếu người sơ học không có thiện căn phước đức sâu dày, khi nghe những lời đồn đãi này sẽ động tâm, đánh mất đi niềm tin của chính mình, không thân cận với vị thiện tri thức đó nữa. Tôi đi theo Đại sư Chương Gia, Đại sư Chương Gia địa vị rất cao, rất nổi tiếng, rất nhiều Pháp sư nói với tôi, "Tại sao lại đi theo ông ấy? Ông ấy là Hòa thượng chính trị." Những người nói như vậy, họ có tiếp xúc với Đại sư Chương Gia chưa? Chưa có, họ chưa tiếp xúc. Tôi đi theo lão sư Lý 10 năm, những người hủy báng lão sư thì quá nhiều, những người đặt chuyện gây sự cũng rất nhiều, chúng tôi nghe qua chỉ cười, cũng không giải thích với họ, không cần tranh cãi với họ. Đại sư Ấn Quang nói rất hay, thân cận với thiện tri thức, "*một phần thành kính thì được một phần lợi ích, mười phần thành kính thì bạn được mười phần lợi ích*", điều này thuộc về thiện căn dày hay mỏng của chúng ta, là do sự dụng tâm của chúng ta mà bản thân chúng ta có thể được nhiều hay ít.

Rất nhiều người ở gần với lão sư tốt, lão sư Phương Đông Mỹ có rất nhiều học trò, Đại sư Chương Gia, lão cư sĩ Lý Bình Nam cũng có rất nhiều học trò. Khổng Tử có 3.000 đệ tử, đệ tử của lão sư Lý có hơn 300.000 người, lúc tôi rời khỏi Đài Trung, Ngài có xấp xỉ gần 500.000 đệ tử theo Ngài học Phật, theo Ngài niệm Phật, nghe Ngài chỉ dạy.

Ngài mở lớp dạy học, truyền dạy phương pháp giảng kinh, tôi cũng có học lớp của Ngài, lớp của Ngài chỉ dạy được hai năm, có hơn hai mươi mấy đồng tu, tôi học dự thính ở trong lớp này. Tôi là người đến học sau cùng, theo sự thứ tự sắp xếp để dạy, chưa dạy đến tôi thì tôi đã rời khỏi lớp rồi, đến chùa Lâm Tế xuất gia. Tôi dự tính sau khi xuất gia, tôi sẽ trở lại tiếp tục học với lão sư, đây là nguyên nhân gì? Khi chưa xuất gia, mỗi ngày tôi làm việc 8 giờ đồng hồ, không thể toàn tâm toàn lực học tập, nên tiến bộ rất chậm, sau khi tôi xuất gia, không cần làm việc, chẳng đi làm, tôi mỗi ngày có thể học 10 tiếng đồng hồ là ít nhất, lúc học nhiều nhất là 12 đến 14 tiếng đồng hồ. Lúc đó lão sư Lý ở Đài Trung đã dạy học được mười năm rồi, tôi theo học hai năm thì tôi có một phương pháp, khéo học là quan trọng hơn tất cả. Bạn phải biết học, đối với lão sư phải tôn kính, đối với những bài học phải tôn trọng, đối với thái độ học tập của chính mình thì càng phải tôn trọng hơn.

Những năm gần đây tôi đã tiếp xúc với rất nhiều tôn giáo trên thế giới, tôi với họ kết làm bạn tốt. Ở Singapore có một vị bộ trưởng, ông đã từng hỏi tôi hai lần, “Thưa Pháp sư, Ngài dùng cách gì mà có thể đoàn kết được các tôn giáo lại với nhau?” Cách của tôi thì chẳng có gì khác chính là học tập, tôi học tập kinh Phật, tôi cũng học kinh Thánh, là Tân Cựu Ước Toàn Thư, tôi cũng học kinh Cô-ran. Tôi học nhưng tuyệt đối không nói đó là kinh điển của ngoại đạo, tôi không có cái ý niệm này, tôi xem kinh Thánh, kinh Cô-ran đều giống như Kinh Vô Lượng Thọ, cũng xem như là Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, nên tôi mới học được những bộ kinh đó. Nếu ở giữa có ranh giới thì bạn chẳng học được điều gì cả, hoặc những điều bạn học được chỉ là một chút kiến thức ở ngoài da thôi. Tôi nói với họ, tôi đọc kinh Cô-ran thì tôi là tín đồ ngoan đạo nhất của đạo Hồi, tôi đọc kinh Tân Cựu Ước thì tôi là tín đồ ngoan đạo nhất của đạo Cơ Đốc. Cho nên tôi có thể giảng, mọi người đã nghe hai đĩa tôi giảng

Kinh Mân-côi ở Singapore, là kinh tụng buổi sáng và tối của Thiên Chúa giáo. Tôi giảng kinh Cô-ran, tín đồ Hồi giáo rất hài lòng. Khi giảng kinh Mân-côi thì tín đồ Thiên Chúa, ngay cả các Cha cũng rất tán thán. Thật sự học tập, không có giới hạn, không có phân biệt, không có chấp trước thì bạn mới có thể đạt được kết quả chân thật, chỉ cần bạn có giới hạn, bạn có phân biệt, bạn có chấp trước thì kinh điển của Thánh Hiền bạn chỉ có thể học được chút ít ở ngoài da, không thể vào sâu, không thể thấu triệt. Thật sự thấu triệt thì toàn vũ trụ chỉ là một pháp, là tâm hiện thức biến, Phật pháp gọi là bất nhị pháp môn. Dùng lời hiện nay để nói Cơ Đốc giáo và Phật giáo là hai, là hai thì không phải Phật pháp, Phật pháp là pháp bất nhị, bạn có thể hiểu cái ý này hay không? Kinh Cô-ran và Kinh Vô Lượng Thọ là hai, hai thì không phải là Phật pháp, không phải hai thì mới là Phật pháp. Bạn đã hiểu được Phật pháp thì cái gì bạn cũng hiểu, bạn không hiểu Phật pháp thì cái gì bạn cũng không hiểu. Phải ngộ! Phải nhớ kỹ, Phật pháp là pháp không hai. Địa ngục đạo và Phật đạo là hai pháp, Phật pháp là pháp không hai, cho nên mười pháp giới và Nhất Chân pháp giới là một pháp chứ không phải hai pháp. Nhất Chân pháp giới ở đâu? Ở ngay chỗ này. Là pháp không hai, là hai thì không phải là Phật pháp, hai tức là bạn chưa giác ngộ. Phật có nghĩa là giác ngộ, không phải Phật pháp chính là nói bạn chưa giác ngộ, bạn vẫn còn mê. Giác ngộ chân thật thì cả vũ trụ này là pháp không hai, cho nên nhập vào pháp môn bất nhị tức là minh tâm kiến tánh, chính là lý nhất tâm bất loạn của Tịnh Độ tông.

Chúng ta tiếp tục xem đoạn thứ nhất của “Tam Bối Vãng Sanh”:  
**“Phật cáo A-nan, thập phương thế giới, chư thiên nhân dân, kỳ hữu chí tâm, nguyện sanh bỉ quốc, phàm hữu tam bối.”**

“Tam Bối” là nói sơ lược, cũng có nghĩa là biểu pháp, bởi vì trong cảnh giới phàm phu có chín pháp giới, thậm chí đến cả mười pháp giới. Nội phàm và ngoại phàm được nói trong giáo lý Đại Thừa, sự giới hạn của nội và ngoại chính là sáu cõi. Sáu cõi là nội phàm. Người ngoài sáu cõi chưa minh tâm kiến tánh, vẫn còn là phàm phu, được gọi là ngoại phàm. Họ là phàm phu ở ngoài tam giới, là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ-tát, Phật. Phật ở trong mười pháp giới vẫn chưa minh tâm kiến tánh, điều này quý vị nhất định phải biết. Nếu đã minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật thì Phật này không ở trong mười pháp giới, mà đã siêu vượt rồi, vào Nhất Chân pháp giới, điều này trong các buổi giảng chúng tôi đã nói rất rõ ràng.

Phật nói với chúng ta pháp giới vốn là Nhất Chân, cho nên nhất (một) là chân, còn thập (mười) thì không phải là chân. Nhất Chân pháp giới vì sao lại biến thành mười pháp giới? Đạo lý chân tướng sự thật này, trong giáo lý Đại Thừa nói rất nhiều, *“tất cả pháp từ tâm tướng sanh”*. Tất cả pháp này là chỉ cho mười pháp giới, không phải là Nhất Chân pháp giới, bởi vì trong Nhất Chân pháp giới không có tâm tướng, trong mười pháp giới thì có tâm tướng. Tâm vọng tướng càng phức tạp, càng nhiều thì đọa xuống thấp, tâm tướng càng đơn thuần, càng đơn giản thì họ càng hưởng lên cao. Cho nên trong mười pháp giới thì pháp giới Phật giới gần sát với Nhất Chân pháp giới nhất, nó chưa phải là Nhất Chân pháp giới, chỉ ở gần sát thôi. Pháp giới Bồ-tát thì cũng rất gần, nhưng vẫn không gần bằng pháp giới Phật. Phật thật sự từ bi đã nói cho chúng ta kết quả này là do

duyên cứ gì, là do phiền não tập khí của phàm phu sâu nặng. Nói tóm lại, Phật quy nạp chúng lại thành ba mục, chính là ba loại lớn của phiền não.

Kiến tư phiền não, kiến là kiến giải, tư là tư tưởng, kiến giải và tư tưởng nếu đã sai, hoàn toàn trái với chân tướng sự thật thì gọi là kiến tư phiền não. Thí dụ như trong kiến tư phiền não, điều sai lầm đầu tiên thô thiển nhất là xem cái thân thể này là ta. Quý vị hãy nghĩ xem, chúng sanh trong lục đạo ai mà không xem cái thân này là ta, thân thể không phải ta, vậy ta ở chỗ nào? Phật nói đây là kiến giải sai lầm đầu tiên, bạn đã nhìn sai. Thân không phải là ta, vậy thân là cái gì? Phật nói thân là cái ta sở hữu, gọi là "ngã sở", nó không phải là ta. Nếu chúng ta xem cái thân này là ta, chúng ta mặc bộ đồ này, bộ đồ này không phải là ta, bộ đồ này là cái ta sở hữu, điều này thì mọi người hiểu. Nếu nói cái thân này là cái ta sở hữu thì mọi người sẽ không hiểu.

Hôm trước tôi ở Brisbane, tối hôm đó các đồng tu Việt Nam đến thăm tôi, có khoảng 50 người, có đưa ra một số câu hỏi, tôi đã trả lời cho họ. Cuối cùng có một đồng tu nam, ông ấy kể cho tôi một câu chuyện, có một lần ông bị đột quy ngã xuống, nằm dưới đất, linh hồn xuất ra. Chúng ta thường nói là linh hồn đã rời khỏi thân thể, ông nói là ông nhìn thấy rất rõ ràng, nhìn thấy thân thể của ông nằm ở dưới đất, ông rất muốn đỡ thân thể của ông dậy nhưng đỡ không được. Sau đó ông nhìn thấy những người đi qua đi lại, tình huống lúc đó ông nhìn thấy rất rõ ràng, vì ông ở trên cao nhìn xuống nên không có gì cản trở, ông nhìn thấy y tá khiêng ông vào phòng cấp cứu, y tá gọi ông hãy tỉnh dậy, "hãy tỉnh lại", ông liền trở lại nhập vào thân thể và ông tỉnh lại. Ông hỏi tôi, chuyện này có tốt hay không? Tôi trả lời ông ấy, chuyện này không có gì tốt hay không tốt, nhưng nó đã chứng minh một sự việc, là sự việc gì vậy? Thân thể không phải là ta, nếu lúc y tá gọi bạn, bạn không để ý đến, bạn không quay

lại thì họ tuyên bố bạn đã chết rồi, nếu bạn trở về, trở về thì bạn liền sống lại. Ở Trung Quốc từ xưa đến nay có ghi chép lại những chuyện này rất nhiều, ở nước ngoài cũng có, người ngoại quốc gọi tình trạng này là chết lâm sàng. Điều này trong kinh Phật cũng có chứng minh thân thể không phải là ta, thân thể là cái ta sở hữu.

Vậy cái gì mới là ta? Cái mà rời khỏi thân thể, Phật pháp gọi là thần thức, người thông thường gọi là linh hồn, chúng ta thường nói là linh tánh. Linh tánh thì bất sanh bất diệt, cái đó mới là ta. Xem cái thân thể này là ta là sai lầm rồi. Bạn hiểu rõ đạo lý này thì bạn phải nên biết, con người khi còn sống, những người thông minh mới biết nâng cao linh tánh của mình. Tu dưỡng đạo đức, đoạn ác tu thiện, phá mê khai ngộ là nâng cao linh tánh của chính mình. Điều này là gì? Là thứ mà bạn có thể mang theo được. Danh vọng lợi dưỡng của thế gian này đều là giả, thân thể là giả thì danh vọng lợi dưỡng càng là giả, bạn phải mất nhiều thời gian cho những việc này, dùng rất nhiều tâm huyết thì đây là lãng phí. Trong Phật pháp thường nói "*Vạn thứ mang không được, chỉ có nghiệp theo thân*", những thứ bạn có thể mang theo được là thiện nghiệp và ác nghiệp, nghiệp thiện thì nâng linh tánh của bạn lên, nghiệp ác thì khiến cho linh tánh của bạn đọa lạc, bạn phải hiểu cái đạo lý này, chân tướng sự thật này bạn phải nên biết.

Cho nên ông ấy nói ra cảnh giới này thì tôi nói với quý vị việc nâng cao linh tánh là vô cùng quan trọng. Chúng ta ngày nay cầu sanh Tịnh Độ chính là nâng linh tánh của chúng ta lên đến cao nhất. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là Nhất Chân pháp giới, không những là Nhất Chân pháp giới, mà là pháp giới thù thắng nhất trong Nhất Chân pháp giới. Ở đây nói ba bậc chín phẩm, điều này chỉ là gợi ý, tức là nói phẩm vị của những người vãng sanh khác nhau. Có phải là chỉ có ba bậc chỉ có chín phẩm hay không? Không phải, trong mỗi ba bậc còn có ba bậc thì trở thành chín phẩm, trong chín phẩm thì

mỗi phẩm còn có chín phẩm, 9 lần 9 là 81 phẩm. Trong 81 phẩm thì mỗi phẩm còn có 81 phẩm nữa, trùng trùng vô tận, vô lượng vô biên. Hay nói cách khác, mỗi một người thứ bậc không giống nhau.

Giống như thí nghiệm nước của Tiến sĩ Giang Bồn Thắng, công việc này của ông làm đến nay là 11 năm, ông đã làm thí nghiệm mấy chục ngàn lần. Trước đến giờ chưa lần nào có hai sự kết tinh giống nhau, trước đến giờ chưa từng có. Ông nói với tôi hiện tượng này, tôi trả lời ông ấy là rất đúng, rất chính xác. Ta dùng thiện tâm đối xử với nước thì hình ảnh của nó hiện ra, sau một phút hoặc là sau đó vài giây, ta lại làm tiếp thí nghiệm khác, hai kết tinh này là tương tự nhưng hoàn toàn khác nhau. Vì sao vậy? Vì thiện tâm của niệm trước cùng với thiện tâm của niệm sau không giống nhau, hình ảnh hiện ra làm sao giống được. Bạn liền biết đó là gì? Là duy thức sở biến. Chúng sanh trong mười pháp giới chưa kiến tánh thì làm sao giống nhau được. Chưa kiến tánh là vọng tâm, chúng ta gọi vọng tâm là 8 thức, 51 tâm sở, niệm niệm đều không giống nhau. Không cần nói ta và người khác không giống nhau, niệm trước và niệm sau của ta cũng không giống nhau, đây là nói tổng quát. Nếu chia ra mà nói, phía trước chúng tôi nói tín tâm, tín tâm của niệm trước cùng với tín tâm của niệm sau khác nhau, nguyện tâm của niệm trước và nguyện tâm của niệm sau cũng khác nhau, đọc kinh thì niệm trước và niệm sau cũng khác nhau, làm sao mà giống nhau được. Cho nên từ những đạo lý này, chỉ cần bạn giác ngộ, bạn hiểu được thì có cần để trong tâm hay không? Không cần. Nếu để trong tâm thì đó là chấp trước, là phân biệt. Hiểu rõ thì tốt, hiểu rõ thì giác ngộ, nếu khởi phân biệt chấp trước thì gọi là vọng tưởng, không phải là giác ngộ. Vọng tưởng và giác ngộ là hai sự việc, chúng ta nhất định phải hiểu cho rõ ràng, cho thông suốt.

Phẩm vị vãng sanh có khác biệt, thực tại mà nói sự khác biệt này cùng với trong Kinh Hoa Nghiêm nói về sự khác nhau của 41 vị Pháp

Thân Đại sĩ ở Thế giới Hoa Tạng thì lý và hiện tượng hoàn toàn giống nhau. Quý vị đã nghe tôi giảng Kinh Hoa Nghiêm, Thế giới Hoa Tạng có 42 cấp bậc (42 cấp bậc là bao gồm cả quả vị Diệu Giác) hay không? Không thể nói có, cũng không thể nói không. Vì sao vậy? Nếu bạn nói có thì những người dân ở Thế giới Hoa Tạng, sáu căn của họ tiếp xúc với cảnh giới sáu trần đều không khởi tâm, không động niệm. Không khởi tâm, không động niệm thì đương nhiên không có phân biệt chấp trước, vậy thì làm gì có 42 cấp bậc. Không có, tại sao Phật lại nói có? Vì những người sanh ở Thế giới Hoa Tạng, tuy là ở trong tất cả cảnh giới không khởi tâm, không động niệm, nhưng tập khí từ vô cùng lâu xa có dày mỏng khác nhau, nếu nói tường tận thì không chỉ có 42 cấp bậc, mà có 420, 4.200, 42.000. Vì sao vậy? Vì chưa đoạn hết tất cả tập khí. Tập khí của mỗi người dày mỏng khác nhau, cho nên nếu bạn hỏi tôi, ba bậc chín phẩm ở Thế giới Tây Phương có hay không? Tôi xin nói với bạn là không thể nói có mà cũng không thể nói không, nhưng bạn phải biết, tình huống của Thế giới Cực Lạc và cõi nước của mười phương chư Phật là khác nhau, khác ở chỗ nào? Là bốn cõi của Thế giới Cực Lạc ở cùng một chỗ, còn bốn cõi của mười phương chư Phật không ở cùng một chỗ. Giống như chúng ta hiện nay cư trú ở thế giới này, Thế giới Ta-bà của Thích-ca Mâu-ni Phật, Thế giới Ta-bà của Thích-ca Mâu-ni Phật có bốn cõi hay không? Có. Hiện nay chúng ta biết, chúng ta ở trong quả địa cầu này là Phàm Thánh Đồng Cư Độ. Thế Tôn có Thật Báo Trang Nghiêm Độ hay không, có Phương Tiện Hữu Dư Độ không? Có. Dùng lời của những nhà khoa học hiện nay mà nói đó là không gian không đồng duy thứ, chúng ta không thấy được, ở duy thứ cao thì thấy được ở duy thứ thấp, ở duy thứ thấp thì không thấy được duy thứ cao. Thế nhưng ở Thế giới Tây Phương, Phàm Thánh Đồng Cư Độ cũng được được oai thần 48 nguyện của A Di Đà Phật gia trì, đột phá được thời gian và không gian, cho nên nó không có không gian duy thứ. Vì vậy bốn cõi, ba bậc, chín phẩm của Thế giới Tây



Phương thủy đều ở cùng một chỗ, được Phật lực gia trì, phiền não tập khí tuy chưa đoạn nhưng không khởi hiện hành. Cũng chính là nói sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần hầu như là giống với Pháp Thân Bồ-tát vậy. Không những không có phân biệt chấp trước, kể cả khởi tâm động niệm cũng không có. Cho nên do tập khí của kiến tư phiền não nên gọi đó là Phạm Thánh Đồng Cư Độ, thật ra kiến tư phiền não đã đoạn rồi nhưng họ vẫn còn tập khí của kiến tư. Do có tập khí của trần sa nên gọi đó là Phương Tiện Hữu Dư Độ, do còn tập khí của vô minh nên gọi đó là Thật Báo Trang Nghiêm Độ, hết thủy đều là tập khí nhưng tuyệt đối không có hiện hành. Đạo lý này ở trong kinh Phật chúng tôi đã dùng hết 5-6 năm để công phu, chúng tôi mới thật sự ngộ nhập cảnh giới này. Thật sự hiểu rõ chân tướng sự thật thì lòng tin thanh tịnh, lòng tin vững chắc.

Câu kế tiếp, *"Kỳ vãng sanh hậu phẩm vị tuy huyền thù, nhược luận kỳ năng vãng sanh chi chủ nhân, mạc bất do ư phát Bồ-đề tâm nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật"* (Sau khi vãng sanh tuy phẩm vị khác nhau rất nhiều, nhưng luận về nguyên nhân chính để được vãng sanh thì không gì ngoài việc phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật.) Đây chính là cương tông của bốn kinh, là then chốt của việc vãng sanh Thế giới Cực Lạc, những câu này rất quan trọng. Nhất định phải nhớ kỹ *"phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật"*.

Bồ-đề tâm là gì? Điều này không thể không biết. Trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ có nói, *"chí thành tâm, thâm tâm, hồi hướng phát nguyện tâm"* là Bồ-đề tâm. Trong Đại Thừa Khởi Tín Luận, Bồ-tát Mã Minh nói với chúng ta, Bồ-đề tâm là *"trực tâm, thâm tâm, đại bi tâm"*. Kinh và luận kết hợp lại để xem thì ý nghĩa rất rõ ràng, "trực tâm" chính là "chí thành tâm", "thâm tâm" thì kinh và luận giống nhau, "hồi hướng phát nguyện tâm" chính là "đại bi tâm". Điều này chúng tôi phải giải thích lại, không giải thích thì sẽ rất khó hiểu. Tại sao lại

nói ba tâm? Tâm thì chỉ có một cái, đâu có nhiều như vậy? Tâm chỉ là một nhưng có thể có dụng nên có hai cách nói. "Chí thành tâm" và "trực tâm" là thể của Bồ-đề tâm. Hai tâm còn lại là tác dụng của Bồ-đề tâm, tác dụng đối với mình thì gọi là tự thọ dụng, đối với người khác thì gọi là tha thọ dụng. Đối với mình là "thâm tâm" (kinh và luận đều gọi là thâm tâm), đối với tất cả chúng sanh, đối với vũ trụ vạn vật thì là "đại bi tâm", là "hồi hướng phát nguyện tâm", là tha thọ dụng. Cho nên quý vị phải biết Bồ-đề tâm là một tâm không phải là ba tâm, nói ba tâm là vì tâm này có tự thọ dụng, có tha thọ dụng. Nhà Phật nói rõ ràng hơn nhà Nho, nhà Nho chỉ nói có hai tâm là "thành ý" và "chánh tâm". "Thành ý" là thể của Bồ-đề tâm, "chánh tâm" là dụng của Bồ-đề tâm, họ đem tự thọ dụng và tha thọ dụng hợp lại thành "chánh tâm". Nhà Phật thì đem tác dụng phân thành tự thọ dụng và tha thọ dụng, cho nên nhà Phật nói ba tâm, nhà Nho nói hai tâm. Nội dung của hai và ba tâm là giống nhau.

Hiện nay vấn đề chính là, "thâm tâm" là gì? Không dễ hiểu, giải thích của cổ nhân cũng không dễ hiểu. Cho nên để cho thuận tiện, chúng tôi dùng đề kinh của Kinh Vô Lượng Thọ để giải thích cho mọi người. Thế nào gọi là "thâm tâm"? "Thâm tâm" chính là "Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác" nói trong đề kinh. Cho nên hiện nay tôi giảng Bồ-đề tâm thì giảng năm loại, điều này càng rõ ràng càng dễ hiểu. Tôi nói "chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi", nói mười chữ này thì mọi người dễ hiểu. "Chân thành" là thể của chân tâm (Bồ-đề tâm), tám chữ phía sau là tác dụng, trong tác dụng có ba tâm là tự thọ dụng, một tâm là tha thọ dụng. "Tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác" là tự thọ dụng, "tâm từ bi" là tha thọ dụng, tức là đối nhân xử thế tiếp vật phải đại từ đại bi.

Những năm gần đây chúng tôi đã làm nhiều công việc đa nguyên văn hóa, trọng tâm của công việc đa nguyên văn hóa là "tình thương", trong Phật pháp gọi là "từ bi". Vì sao bạn không có tâm từ

bi, vì sao bạn không thể thông cảm cho người khác, vì sao bạn không thể tha thứ cho người khác, vì sao bạn không thể yêu thương người khác, nguyên nhân là do đâu? Là do bạn không biết thương mình, người không biết tự yêu mình thì làm sao có thể biết yêu thương người khác? Thế nào gọi là thương mình? Bạn nên biết tâm của các bạn vốn là chân, vốn là thành, chân thì không giả, thành thì không dối. Nếu bạn giữ gìn được tâm chân thành của bạn, phát huy tâm chân thành của bạn thì đây chính là tự thương mình. Vì sao ta giả dối với tất cả mọi người, vì sao ta dối gạt tất cả chúng sanh? Vì không biết tự thương mình, những người không biết thương mình thì làm sao có thể yêu thương vạn vật, làm sao có thể yêu thương chúng sanh? Không có đạo lý này. Bạn phải biết biểu hiện như thế nào là tự yêu thương mình, bạn tu tâm thanh tịnh là tự yêu thương mình, bạn có thể tu tâm bình đẳng là tự yêu thương mình, bạn tu tâm chánh giác là tự yêu thương mình.

Tháng Tư năm nay Cục Tôn Giáo Quốc Gia Trung Quốc muốn tổ chức một buổi "Luận Đàn Phật Giáo Thế Giới", cũng có mời tôi. Chủ đề của buổi luận đàn là "Thế Giới Hài Hòa Bắt Đầu từ Tâm", chủ đề này rất hay. Họ thật sự đã nắm được trọng tâm, phía dưới có một phụ đề, "*tâm tịnh thì cõi nước tịnh*" (đây là câu nói ở trong kinh Phật), "*tâm an thì chúng sanh an, tâm bình thì thiên hạ bình*". Nói rất hay, ba câu nói này chính là thâm tâm. Làm sao mới được thanh tịnh? Tu tâm thanh tịnh là thật sự yêu thương mình. Làm sao mới được tâm bình? Tu tâm bình đẳng. Thế nào gọi là tâm an? Tâm giác ngộ thì an, mê thì bất an.

Bạn hãy xem câu chuyện của Nhị Tổ Thiên tông, Ngài Huệ Khả gặp tổ Đạt-ma. Vào mùa đông tuyết rơi, Nhị Tổ đứng bên ngoài cửa, tuyết ngập đến đầu gối, tổ Đạt-ma vẫn không để ý đến Ngài, Ngài liền chặt đứt cánh tay, Ngài dâng cánh tay cúng dường cho tổ Đạt-ma, đây là sự thành ý của Ngài. Tổ Đạt-ma nhìn thấy như vậy hỏi

Ngài tại sao phải làm như thế? “Tâm con không an, cầu Đại sư an tâm cho con”. Tổ Đạt-ma đưa tay ra, “con đưa tâm ra đây, ta an tâm cho con”. Câu nói này đã thức tỉnh Ngài, nghe xong câu nói này thì Ngài liền hồi quang phản chiếu, tìm tâm không thể được. Ngài trả lời Đạt-ma Sư Tổ, “con không tìm thấy tâm ở đâu”. Tổ sư Đạt-ma nói “tâm đã an rồi đấy”. Ngài liền giác ngộ, giác ngộ thì tâm liền an, mê thì không an, giác thì an. Bạn xem những câu phụ đề này chính là “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác” trong Kinh Vô Lượng Thọ. Tâm tịnh thì cõi nước tịnh, tâm bình thì thiên hạ bình, giác thì an, tâm an thì chúng sanh an. Điều này gọi là gì? Là tự yêu thương mình. Bạn phải luôn luôn giữ tâm thanh tịnh, tâm giác ngộ, tâm bình đẳng, người như vậy là tự thương mình. Tự thương mình thì sau đó mới có thể thương yêu người khác. Thương yêu người khác chính là từ bi, là đại từ, đại bi. Từ bi là tình thương bình đẳng, không có phân biệt không có chấp trước. Nếu có cao thấp, có khác nhau thì không phải là từ bi, tức là bạn còn phân biệt, còn chấp trước, đó là tình thương của chúng sanh trong sáu cõi luân hồi, đó là tình ái, có tình cảm. Tình chính là phân biệt chấp trước, tình thương này thì không tương ứng [với tâm Bồ-đề].

Nếu dùng lời hiện nay nói một cách đơn giản thì Bồ-đề tâm là tự thương mình, thương người. Bạn không biết tự yêu thương mình thì bạn không thể thương người khác, người thật sự yêu thương người khác thì nhất định sẽ tự yêu thương mình, người thật sự yêu thương mình thì nhất định sẽ yêu thương người khác. Đối tượng người khác ở đây chính là tất cả vạn vật ở tận hư không khắp pháp giới, không chỉ có chúng sanh hữu tình mà gồm cả chúng sanh vô tình. Thương người, thương tất cả động vật, thương tất cả sinh vật, yêu thương núi sông đất đai, đây là nói cả khoáng vật, phạm vi rất lớn, không có cách nào tính đếm được. Tận hư không khắp pháp giới, từ bi trùm pháp giới, thiện ý khắp nhân gian, đây là phát Bồ-đề tâm. Cái tâm

này là chân tâm, tâm này là tâm của A Di Đà Phật, là chân tâm bản tánh của chính chúng ta. Bạn phải phát ra cái tâm này, có được tâm này rồi, muốn đến Thế giới Cực Lạc gặp A Di Đà Phật thì quá dễ dàng.

Phải nhất hướng chuyên niệm. Nhất là một phương hướng, một mục tiêu. Chuyên niệm thì không thể xen tạp, xen tạp thì sao? Bạn sẽ bị phân tâm. “Nhất hướng chuyên niệm nhất định vãng sanh”, câu này là tổng cương lĩnh của toàn bộ kinh, tổng cương lĩnh là nguyên tắc chỉ đạo chung của sự tu hành, cũng là nguyên tắc chỉ đạo toàn bộ sự tu học của Tịnh Độ tông mà bạn không thể không biết. Bắt đầu việc tu học thì nhất nhất định phải thâm nhập một môn, huân tu lâu dài. Đến lúc nào thì bạn mới có thể học thêm những pháp môn kinh điển khác? Khi đã giác ngộ. Vì sao giác ngộ rồi mới có thể học thêm? Bởi vì giác ngộ rồi thì bạn không phân biệt, không chấp trước nữa. Không phân biệt, không chấp trước thì tất cả pháp chỉ là một pháp, một pháp là tất cả pháp, như vậy thì mới được. Bạn vẫn còn phân biệt chấp trước thì bạn vừa tiếp xúc là loạn rồi, bạn đã mê.

Ví dụ, hết thầy tôn giáo ở thế gian này là một chứ không phải hai, vậy khi bạn tiếp xúc thì không có vấn đề gì. Hết thầy kinh điển là một chứ không phải hai, vậy thì chẳng có vấn đề gì, có xem nhiều hơn đi nữa cũng đều là xem Kinh Vô Lượng Thọ. Xem Kinh Vô Lượng Thọ chính là xem tất cả kinh, thậm chí xem Kinh Vô Lượng Thọ cũng như xem hết thầy kinh điển của tôn giáo trên thế gian, xem hết thầy kinh điển của các tôn giáo cũng như là xem Kinh Vô Lượng Thọ, như vậy mới được. Chưa đạt được cảnh giới này thì không được, bạn vẫn phải chân thật “một môn thâm nhập”.

Rất nhiều người đến hỏi tôi, Nho giáo và Phật giáo không giống nhau, thế gian và xuất thế gian không giống nhau, chúng ta phải học tập như thế nào? Lúc mới bắt đầu học thì nhất định phải giữ quy củ,

phải nghe sự dạy bảo của lão sư, "*nhân giới được định, nhân định khai huệ*". Sau khi khai huệ thì linh động, hoạt bát linh động, vạn pháp quy nhất thì linh động. Lúc bạn chưa quy nhất thì không được linh động, phải y theo quy củ mà tu học. Cho nên phát tâm Bồ-đề rất quan trọng, cái tâm này có thể phát ra được không? Không phải dễ, tâm này nếu phát ra được thì bạn không phải là phàm phu. Bạn xem trong Kinh Hoa Nghiêm, Sơ Trụ Bồ-tát gọi là Phát Tâm Trụ. Hễ phát được Bồ-đề tâm thì bạn liền ra khỏi mười pháp giới. Đây là nói rõ pháp giới Phật ở trong mười pháp giới, vị Phật đó vì sao không phải là Phật thật? Bồ-đề tâm tuy là có phát nhưng vẫn chưa đủ, không đủ tiêu chuẩn. Tại sao không đủ tiêu chuẩn? Vì khi sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần vẫn còn khởi tâm động niệm, tuy là họ không có phân biệt, họ không có chấp trước, nhưng họ vẫn khởi tâm động niệm, điều này chính là không đủ tiêu chuẩn. Thế nào mới gọi là đủ tiêu chuẩn thì bạn đã biết rồi, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần không khởi tâm, không động niệm, chỉ cần đạt được tiêu chuẩn này thì họ lập tức ra khỏi mười pháp giới, kế nhập cảnh giới Phát Tâm Trụ, là Sơ Trụ Bồ-tát, là Pháp Thân Đại Sĩ hướng lên trên. Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần không khởi tâm không động niệm nên đó là pháp giới bình đẳng, khởi tâm động niệm thì không bình đẳng. Không phân biệt, không chấp trước đã là khá lắm rồi, tuy đã được xem là bình đẳng, nhưng khởi tâm động niệm là tập khí, tập khí chưa đoạn, nhất định phải đoạn hết tập khí của phân biệt chấp trước. Nói thì dễ nhưng kế nhập cảnh giới thì thật sự không dễ. Cho nên chúng ta ngay trong đời này có thể sanh về Tịnh Độ, thật sự là may mắn chẳng gì bằng, là đời nghiệp vãng sanh.

Tiếp theo lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói với chúng ta, ba bậc vãng sanh là thứ bậc của việc chúng ta vãng sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Công đức nguyện hạnh là tiêu chuẩn cầu vãng sanh của chúng ta. Bốn chữ này chúng ta phải nhớ kỹ "*công đức nguyện*

*hạnh*", phải có nguyện vọng vững chắc. Chúng ta sống trong đời này chẳng cầu thứ gì, không nên có ý niệm cầu phước báo cõi trời người, thân tâm thế giới tất cả đều phải buông xuống, nếu còn một điều không thể buông xuống thì bạn không thể vắng sanh, bạn vẫn còn lưu luyến cái thế gian này. Hoàn cảnh cõi trời cõi người có tốt hơn đi nữa cũng phải buông, chẳng lưu luyến chút nào thì bạn mới có thể vắng sanh. Không được tham luyến, không được sân giận, không mê hoặc điên đảo, ba điều này hợp lại chính là "tham sân si", không được có ba điều này. Đối nhân xử thế tiếp vật trong cuộc sống hằng ngày, bao gồm cuộc sống của mình phải đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện. Phải có khả năng phân biệt thiện và ác rõ ràng, thứ có thể nâng cao linh tánh của mình thì đó là thiện, thứ làm cho linh tánh của mình đọa lạc đó là ác. Giúp đỡ người khác nâng cao linh tánh là thiện, làm cho người khác đọa lạc là ác. Bản thân mình phải làm tấm gương tốt cho người khác xem thì đây là thiện, bản thân mình làm tấm gương bất thiện cho người khác thì đó là ác. Sự sai khác ở đây thật sự là sai một ly đi một dặm.

Chúng ta nên học như thế nào? Không đọc sách thì không được, nhất định phải đọc sách Thánh Hiền. Nói đến chỗ này rất nhiều đồng tu đến tìm tôi, có người mong muốn tu Tịnh Độ với tôi, cũng có người mong muốn học Kinh Hoa Nghiêm với tôi, thật sự là có tâm muốn học vậy thì xin các bạn phải nhớ kỹ, dù ở bên cạnh thầy nhưng chưa chắc có được thành tựu. Giống như Mạnh Phu Tử học theo Khổng Tử, tuy không ở bên cạnh thầy nhưng Ngài vẫn thành tựu, vượt trội hơn 72 vị Hiền nhân ở bên cạnh Khổng Tử. Cho nên câu "khéo dùng tâm này" rất là quan trọng. Là dùng tâm gì? Dùng tâm Bồ-đề, dùng tâm "chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi", bạn phải dùng tâm này. Dùng hạnh Bồ-tát, hạnh Bồ-tát là gì? Là "nhìn thấu, buông xuống, tự tại, tùy duyên, niệm Phật". Chỉ cần bạn thật sự làm theo 20 chữ này, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm

đều tương ứng với 20 chữ này thì chúng ta thật sự là đồng tham đạo hữu, không nhất định phải ở bên cạnh nhau, không nhất định ở cùng một nơi, không nhất định sống cùng một chỗ, các bạn ai ai cũng sẽ có sự thành tựu chân thật. Nếu làm không được 20 chữ này, mỗi ngày đều ở bên cạnh tôi cũng không thể thành tựu, phải hiểu điều này. Phải biết rõ ràng, thông suốt, không thể đi sai phương hướng mục tiêu của chúng ta, cơ duyên hiếm có vô cùng.

Trong kinh luận thường nói "*thân người khó được, Phật pháp khó nghe*", có được thân người, đáng quý nhất là được nghe Phật pháp, nghe rồi thì bạn sẽ hiểu rõ, hiểu rõ rồi thì bạn thực hành. Bạn có thể thực hành được, bạn đem đạo lý trong kinh điển làm thành tư tưởng kiến giải của chính mình, đem những lời giáo huấn trong kinh điển làm thành hành vi cuộc sống của chính mình thì bạn thật sự là đang học Phật, chư Phật đều tán thán bạn, long thiên thiện thần đều gia hộ cho bạn. Điều này khiến cho chúng ta cảm thấy rất an vui.

"*Tín nguyện hạnh*" chính là ba điều kiện để vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ. "*Công đức nguyện hạnh*" nói ở chỗ này đương nhiên là có cả tín, nếu không có tín thì làm sao bạn có nguyện, làm sao bạn có hạnh? Chúng ta phải tin niềm tin của Di Đà, chúng ta phải nguyện nguyện của Di Đà, đem 48 nguyện ở trong kinh trở thành nguyện vọng của chính mình, hạnh là hạnh của Di Đà. Đã có công phu "*tín nguyện hạnh*" rồi, công phu đặc lực thì gọi là công đức.

Những câu tiếp theo lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ khuyến khích chúng ta, đây là quỹ phạm vãng sanh Tịnh Độ của chúng ta. Quỹ là quỹ đạo, phạm là mô phạm. "*Nhược chân chí cầu vãng sanh*", nếu bạn thật sự có chí cầu vãng sanh thì y theo lời dạy, không y theo điều này mà bạn cầu vãng sanh vậy là tùy tiện mà nói chứ không phải là thật. "*Do như minh giám, thời thời đối chiếu, tư dục loại cập*" (Giống như gương sáng, luôn luôn đối chiếu bản thân, mong sao bằng



được), ba câu này rất quan trọng. Giám là cái gương, kinh điển giống như một cái gương, mỗi ngày đọc kinh chính là mỗi ngày soi gương, mỗi một lần đọc thì phải suy nghĩ kỹ, những lời dạy trong kinh ta đã làm được hay chưa? Những lỗi lầm nói ở trong kinh ta có phạm hay không? Dùng kinh điển để mỗi ngày đối chiếu bản thân mình, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, đều y theo tiêu chuẩn của kinh điển để sửa chữa lỗi lầm thì đây là chân thật học Phật. Bạn nghiên cứu kinh văn, câu này phải giảng như thế nào, trước đến giờ vị Đại đức này có cách giảng như thế nào, vị Đại đức kia có cách giảng ra sao, so sánh xem cách nào giảng hay, đây gọi là Phật học chứ không phải là học Phật, chẳng liên quan chút nào tới việc nâng cao cảnh giới của chính mình, vậy thì sai rồi. Học Phật mới có thể thành Phật, Phật học thì vẫn là phàm phu, không thể thành Phật, đạo lý này không thể không biết.

Tiếp theo là nhắc nhở chúng ta, trong Phật pháp gọi pháp môn này là "đạo dễ hành", chúng ta tuyệt đối không nên hiểu lầm. Đạo này rất dễ hành, vậy là bạn đã sai rồi. Đạo dễ hành này là so với 84.000 pháp môn mà nói, so với 84.000 pháp môn thì pháp môn này là đạo dễ hành, còn 83.999 pháp môn kia thì chúng ta gọi là đạo khó hành. Vì sao vậy? Vì phải đoạn phiền não, đoạn phiền não đối với chúng ta mà nói là thật sự khó, tập khí phiền não của bạn chưa đoạn được thì bạn không thể vãng sanh. Pháp môn này của chúng ta tuy phiền não tập khí chưa đoạn nhưng cũng có thể vãng sanh. Cho nên so sánh ra thì pháp môn này dễ hơn rất nhiều, nên gọi là "đạo dễ hành". Nhưng ít ra bạn phải có đủ điều kiện, "*phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật*", phải có đủ Thập Thiện Nghiệp Đạo. Có đủ Thập Thiện Nghiệp Đạo thì chắc chắn có đủ Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp Đạo đã gồm có Đệ Tử Quy. Thập Thiện Nghiệp Đạo thực hiện trong cuộc sống hằng ngày, xử sự đối người tiếp vật chính là Đệ

Tử Quy, cho nên nó là một chứ không phải hai, điểm này chúng ta phải hiểu rõ ràng thông suốt.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng tôi xin giảng đến chỗ này.

A Di Đà Phật!

Các vị đồng học, xin xem phẩm 24 "Tam Bối Vãng Sanh Đệ Nhị Thập Tứ". Hôm nay chúng ta bắt đầu xem từ phần thượng bối, chúng ta đọc kinh văn qua một lần:

***"Kỳ thượng bối giả, xả gia khí dục, nhi tác Sa-môn, phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật".***

Đoạn này là nói tu nhân, thứ nhất là "xả gia khí dục", câu nói này vô cùng quan trọng. Các đồng học đều biết, chúng ta học tập Tịnh Độ đã nhiều năm như vậy, niệm niệm đều mong muốn vãng sanh Tịnh Độ, rốt cuộc có thể được như ý hay không? Trong việc này có vấn đề, phía trước Tổ sư Đại đức đã nói, tuy lời nói đều có đạo lý nhưng chúng ta phải tỉ mỉ thể hội, thông hiểu thấu suốt. Cổ Đại đức nói Tam Bối vãng sanh, Thượng Bối là Bồ-tát, Trung Bối là Thanh Văn, phàm phu vãng sanh thì chỉ có thể ở ba phẩm hạ. Cho đến Thiện Đạo Đại sư, tương truyền Ngài là A Di Đà Phật tái lai, vậy lời của Thiện Đạo chính là A Di Đà Phật tự mình nói ra. Ngài nói rất hay, bốn cõi ba bậc chính phẩm đều là do gặp duyên không đồng. Phàm phu chúng ta nếu gặp được duyên thù thắng thì trong một đời này cũng có thể vãng sanh Thật Báo Độ thượng thượng phẩm, là do gặp duyên không đồng. Những lời này chúng ta sau khi nghe xong tỉ mỉ suy nghĩ thì thấy hợp tình hợp lý.

Chúng sanh tạo tác ác nghiệp quá nặng, đặc biệt là tạo tác ngũ nghịch thập ác, như vua A-xà-thế ở trong Quán Kinh. Chúng ta từ trong Kinh A-xà-thế Vương biết được một thông tin, tuy rằng cả đời ông tạo tác ngũ nghịch thập ác, giết cha hại mẹ, phá hòa hợp tăng, nhưng dẫu sao ông vẫn còn có thiện căn ở đời trước, là thiện căn trong đời quá khứ, trong đời này đã bị tham dục che lấp mất. Tuy có

thiện căn nhưng không thể hiện tiền, nghe theo lời xúi giục của Đè-bà-đạt-đa đã làm ra rất nhiều việc xấu, đến lúc lâm chung ông sám hối. Công đức của một niệm sám hối này không thể nghĩ bàn, nếu y theo cách thông thường mà chư Đại đức hay nói thì những người tạo nghiệp tội lâm chung sám hối sẽ vãng sanh ba phẩm hạ. Cho nên vua A-xà-thế nếu vãng sanh ba phẩm hạ thì chúng ta không có gì để nói, chúng ta sẽ cảm thấy rất đúng, nhưng Thế Tôn nói với chúng ta vua A-xà-thế vãng sanh là thượng phẩm trung sanh. Năm xưa khi tôi xem đến đoạn kinh văn này đã vô cùng kinh ngạc, mới hiểu được việc vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc là có hai hạng người. Một hạng là bình thường y giáo phụng hành, tích công lũy đức, đây là rất bình thường; loại kia thì vô cùng phương tiện, là lâm chung sám hối quay đầu phát nguyện vãng sanh. Việc sám hối quay đầu phát nguyện vãng sanh này trong sự suy nghĩ của chúng ta cũng có tầng bậc khác nhau. Tâm sám hối đó có sâu cạn khác nhau, nguyện cầu sanh có lớn nhỏ khác nhau, tâm thành kính có mạnh yếu khác nhau, cho nên họ cũng có sai khác, cũng là có ba bậc chín phẩm. Vua A-xà-thế có thể được thượng phẩm trung sanh, đây chính là cổ Đức đã nói "*ác xưa không chướng ngại điều lành sau cùng*", quá khứ đã tạo tội nghiệp nhưng sau cùng sám hối, sửa lỗi đổi mới, đây là người thiện, không phải là người ác. Ngạn ngữ cũng có câu "*lãng tử hồi đầu quý hơn vàng*", khi còn trẻ làm ác, làm xằng làm bậy, vừa quay đầu thì thành người cực tốt, người tốt trong những người tốt, vì vậy họ vãng sanh thượng bối là lẽ đương nhiên.

Từ chỗ này khiến chúng ta nghĩ đến trong Kinh Bát Đại Nhân Giác Phật có dạy chúng ta, "*không nhớ ác cũ, không ghét người ác*". Hai câu nói này rất quan trọng, việc ác đã tạo trong quá khứ bạn không nên để nó ở trong lòng nữa. Bởi vì sao? Họ hiện tại đã thay đổi, đã quay đầu rồi, nếu bạn còn nghĩ đến điều ác của họ trong quá khứ thì sai rồi, phải không nhớ ác cũ. Việc ác đã tạo ngày hôm qua hôm kia

thì đều không nên để ở trong lòng, một niệm hối cải thì chính là "thiện nam tử, thiện nữ nhân" chân thật. "*Không ghét người ác*", người tạo ác nghiệp đa đoan, bạn đối với họ không nên có tâm sân hận, đối với họ mà có tâm sân hận thì họ không sai mà chính chúng ta đã sai. Vì sao vậy? Phiền não tập khí từ vô thủy kiếp đã bị họ khơi dậy, đây là sai lầm của chúng ta. Vì sao Phật có thể làm được, Bồ-tát có thể làm được, A-la-hán có thể làm được, người chân thật tu hành cũng có thể làm được, mà chúng ta không làm được?

Lục Tổ đại sư đã nói, đây là kinh nghiệm tu học của bản thân Lục Tổ, Ngài nói Ngài chỉ thấy lỗi của chính mình, không nhìn thấy lỗi của người khác, những lời này là thật không phải là giả. Ngài 24 tuổi thì tiếp nhận y bát của Ngũ Tổ, trở thành vị tổ đời thứ sáu khi chỉ mới 24 tuổi. Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, Ngài thành tựu như thế nào vậy? Chính là câu nói này "chỉ nhìn thấy lỗi của mình, không nhìn thấy lỗi của người", điều này khiến chúng ý thức được đây chính là nguyên nhân khiến một người trẻ tuổi như Ngài thành tựu, được đại triệt đại ngộ, chúng ta phải nên học tập. Người ở trong cảnh giới này thì như Ngài đã nói với Ngũ Tổ "trong tâm đệ tử thường sanh trí huệ". Chúng ta hiện tại nếu gặp được Ngũ Tổ thì chúng ta nhất định sẽ nói "trong tâm đệ tử thường sanh phiền não". Lục Tổ thường sanh trí huệ, không sanh phiền não.

Trong Kinh Lăng Nghiêm Phật nói với chúng ta "*nhược năng chuyển vật tức đồng Như Lai*". Ngẫu Ích Đại sư nói rất hay "*cảnh duyên không tốt xấu*", cảnh là hoàn cảnh vật chất, duyên là hoàn cảnh nhân sự, ở trong hoàn cảnh vật chất và hoàn cảnh nhân sự là bình đẳng không có sai biệt. "*Tốt xấu tại nơi tâm*", vậy sai biệt là ở đâu? Sai biệt chính là từ tâm tưởng sanh, tâm của bạn nếu thiện thì mười pháp giới y chánh trang nghiêm không gì không thiện, đây là thật không phải giả. Đại đức minh tâm kiến tánh trong Tông Môn đều có cách nói như vậy. Tâm nếu bất thiện thì Thế giới Cực Lạc ở ngay trước mặt

bạn, bạn cũng nhìn không thấy có chỗ nào tốt cả. Cho nên cảnh tùy tâm chuyển, không phải là tâm tùy cảnh chuyển, phải hiểu đạo lý này, đạo lý này rất sâu. Từ sự thực nghiệm đối với nước của tiến sĩ Giang Bồn Thăng đã cho chúng ta một sự chứng minh khoa học, đó chính là cảnh tùy tâm chuyển. Vậy việc thượng bối vãng sanh này đối với chúng ta mà nói là một khoa đề rất quan trọng.

Chúng ta phải chú ý đến câu "*xả gia khí dục*". "*Xả*" và "*gia*" ở trong Phật pháp đều có cách nói, trước tiên chúng ta nói về "*gia*". Trong Phật pháp thì nói có bốn loại gia. "*Điền Trạch gia*" là nói đến cái nhà trong quan niệm của hầu hết chúng ta, bạn có đất đai, bạn có nhà cửa, bạn có ruộng vườn, bạn có sản nghiệp, có vợ có con, có anh chị em thì đây là gia. Loại gia thứ hai là "*phiền não gia*", người biết việc này không nhiều, mấy người biết được phiền não là nhà? Loại thứ ba là "*tam giới gia*", tam giới chính là lục đạo luân hồi mà bạn không ra khỏi được. Loại thứ tư là "*sanh tử gia*", bạn không có cách nào liễu sanh tử, sau khi xuất tam giới vẫn còn sanh tử. Sanh tử có hai loại, biến dịch sanh tử và phần đoạn sanh tử, phàm phu trong lục đạo đều có hai loại này. Ngoài lục đạo thì không có phần đoạn sanh tử nhưng có biến dịch sanh tử, biến dịch sanh tử mãi cho đến Đẳng Giác Bồ-tát vẫn còn có một lần biến dịch sanh tử, họ phải đoạn đi phẩm sanh tướng vô minh sau cùng thì biến dịch sanh tử mới không còn nữa. Cho nên xuất cái "*điền Trạch gia*" chính là người xuất gia hiện nay của chúng ta, cạo đầu thay áo thì đã xuất gia rồi. Xuất "*tam giới gia*" là A-la-hán, A-la-hán siêu vượt lục đạo luân hồi. Xuất "*sanh tử gia*" đó là quả vị Phật cứu cánh, cao hơn một bậc so với Đẳng Giác. Xuất "*phiền não gia*", đây là thông, phiền não có kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não. Kiến tư phiền não đoạn rồi thì chúng quả A-la-hán, trần sa phiền não đoạn rồi thì chúng quả Bồ-tát, vô minh phiền não đoạn rồi thì chúng quả Phật, đây là "*xả gia*".

"Xả" cũng có bốn cách nói. Loại thứ nhất là thân xả mà tâm không xả, thân là người xuất gia nhưng trong tâm vẫn thường nhớ nghĩ, vẫn còn bận lòng với gia thân quyến thuộc, ruộng vườn tài sản, thân xả rồi mà tâm không xả, quả báo vẫn sẽ là tiếp tục trong lục đạo luân hồi. Loại thứ hai là tâm xả mà thân không xả, trong tâm đích thực là đã xả bỏ cái "gia" rồi, những hưởng thụ ngũ dục lục trần cũng đã xả bỏ rồi. Trong tâm không có, thân thì có, họ không xuất gia mà là tại gia học Phật. Kinh Kinh Vô Lượng Thọ đoạn vừa mở đầu nói "*thập lục chánh sĩ*", mười sáu vị Bồ-tát này là Bồ-tát tại gia, không phải xuất gia, thân không xuất gia nhưng tâm thì đã xuất gia rồi. Họ là địa vị gì vậy? Phía trước cũng đã báo cáo với các vị, họ đều là Đẳng Giác Bồ-tát, địa vị của họ cùng với Quan Âm Thế Chí, Địa Tạng, Di Lặc, Văn Thù, Phổ Hiền là ngang nhau.

Bồ-tát Đẳng Giác thì đã liệt kê ra mười sáu vị Bồ-tát tại gia cho bạn xem. Mười sáu là biểu pháp, ở trong Mật tông thì mười sáu là con số viên mãn, vì vậy nội hàm của bộ kinh này có Đại Thừa có Tiểu Thừa, có Hiển Giáo có Mật Giáo, có Tông Môn có Giáo Hạ, vì vậy mà người xưa nói Kinh Vô Lượng Thọ là trung bản Hoa Nghiêm, nói không quá đáng chút nào, nó đã bao gồm hết thảy Phật pháp ở bên trong. Cho nên mười sáu ở đây là ý nghĩa biểu pháp ở trong Mật giáo.

Tại gia tu hành có thể thành Phật hay không? Có thể. Có thể thành Bồ-tát, có thể thành A-la-hán, có thể thành Phật. Do đây mà biết tại gia và xuất gia không có khác biệt, khác biệt là ở đâu? Khác biệt là ở trên hình tướng không như nhau. Hình tướng đại biểu cho điều gì? Đích thực là hình tướng có dụng ý của việc biểu pháp, đều là vì phương tiện để giúp đỡ cho chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Dựa vào nguyện vọng của cá nhân bạn, bạn muốn dùng thân phận gì? Kinh Phật thường dạy chúng ta "*vì người diễn thuyết*", nhất định phải ghi nhớ vì người chứ không phải vì mình. Diễn là biểu diễn, là làm ra cho bạn xem, thuyết là đem đạo lý chân tướng sự thật

nói rõ ràng. Vậy dùng thân phận xuất gia phương tiện hơn hay dùng thân phận tại gia phương tiện hơn? Bạn phải xem thời tiết nhân duyên của thời đại này, phương thức nào tiện hơn thì bạn dùng phương thức đó. Dùng phương thức tại gia ở trong thời đại hiện nay để độ hóa chúng sanh thì tiện, nếu dùng phương thức xuất gia thì đối với chánh pháp cứu trụ trong thời đại này là phương tiện. Hai sự việc này quan trọng như nhau. Ấn Quang Đại sư lấy thân phận xuất gia để xuất hiện, Hạ Liên Cư, Dương Nhân Sơn, lão sư của tôi là lão cư sĩ Lý Bình Nam thì lấy thân phận tại gia để xuất hiện, các Ngài đều là Bồ-tát, không phải phàm phu. Tôi theo lão sư Lý mười năm, lời nói việc làm của lão sư Lý, không phải người xuất gia thông thường có thể so bì được với Ngài, những gì Phật nói ở trong kinh Ngài đều làm được. Ngài là tâm xuất mà thân không xuất, sự hưởng thụ của danh văn lợi dưỡng ngũ dục lục trần, Ngài đích thực là đã xả bỏ rồi. Công việc của bản thân vô cùng vất vả, thu nhập tương đối khả quan, nhưng Ngài sống cuộc sống của vị tăng khổ hạnh, lão sư Ngài cả đời mỗi ngày ăn một bữa. Khi đó tôi đã học Ngài, tôi đã học 5 năm, ăn một bữa mỗi ngày trong 5 năm, thông thường mọi người gọi là trì ngọ, bữa tối thì không ăn. Trong quá khứ tôi đã làm được 5 năm, về sau quen biết Hàn Quán Trưởng, bà chăm sóc tôi, yêu cầu tôi nhất định phải ăn ba bữa, sợ sức khỏe của tôi không được tốt thì người ta sẽ mắng bà là chăm sóc Pháp sư không được chu đáo. Chính vì nguyên nhân này mà tôi chuyển từ ăn một bữa thành ba bữa. Lúc trước ăn một bữa thì tôi ăn ba chén cơm, sau này ăn ba bữa thì mỗi bữa ăn một chén, lượng thì vẫn như nhau chỉ là phân chia ra làm ba mà thôi. Gần đây tôi cảm thấy việc này vẫn còn rất là phiền phức, cho nên đã bỏ luôn bữa tối, cảm thấy rất thoải mái. Lão sư của tôi cả đời ăn ngày một bữa, đến 97 tuổi thì vãng sanh, chân thật Ngài đã bỏ được dục rồi, việc này phải giác ngộ.



Phật thường nói hết thảy pháp thế gian thì *"mọi thứ mang không được, chỉ có nghiệp theo thân"*. Thế gian bao gồm cả thân thể này, bạn không thể đem theo được bất kỳ một thứ gì của bạn cả? Bạn vì những thứ này mà bận tâm thì sai rồi, những thứ này vạn sự vạn vật đều nên buông xả, buông xả là không nên vì những sự việc này mà bạn tâm lo lắng nữa, mọi sự đều tùy duyên, có thì tốt, không có cũng rất tốt. Không để ở trong tâm chính là *"khí dục"* (lìa dục). Trên sự tướng thì có những thứ này, hoàn toàn là lợi ích chúng sanh không phải lợi ích cho chính mình. Ví như chúng ta ở nơi đây xây dựng đạo tràng này không phải là vì mình, mà là vì đại chúng, vì Phật pháp thường trụ tại thế gian. Cho nên đạo tràng này là đạo tràng mười phương, là đạo tràng chánh pháp. Nếu có tâm riêng tư, đạo tràng này là của tôi, đây là nhà của tôi vậy thì bạn chưa có xả gia, bạn đã xây dựng ở tại đây một cái nhà rồi, bạn cũng không có xả dục. Có ý niệm như vậy thì niệm Phật cầu vãng sanh sẽ vãng sanh không được, không có phần. Chúng ta phải nên biết chúng ta và Tịnh Độ có cái duyên rất sâu, đời đời kiếp kiếp đều là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, nhưng đều không thành công, đến sau cùng vẫn là tiếp tục luân hồi trong sáu cõi, nguyên nhân là gì? Chính là vì *"gia"* cùng với *"dục"* chúng ta đều chưa xả hết, đạo lý này phải nên biết. Trong đời này vẫn còn loại ý niệm như vậy, vẫn không chịu buông xuống, vậy thì đời sau vẫn sẽ tiếp tục luân hồi.

Không thể không suy nghĩ nhiều một chút ở chỗ này, luân hồi khổ quá rồi. Thời đại này là thời đại kiếp giảm của Thích-ca Mâu-ni Phật, một tiểu kiếp này có tăng có giảm, chúng ta là ở trong kiếp giảm. Năm xưa Thích-ca Mâu-ni Phật xuất hiện tại thế gian, vào lúc đó nếu lấy tuổi thọ con người là 100 tuổi, cứ 100 năm thì giảm 1 tuổi. Thế Tôn cách chúng ta hiện nay đến 3.000 năm, tuổi thọ của hầu hết con người hiện tại là 70 tuổi, đã giảm 30 tuổi rồi, số tuổi càng ít thì tai nạn của con người càng nhiều, càng khổ, cho nên càng về sau càng

khổ. Việc này con người không thể làm, vẫn còn chưa chịu mau chóng vãng sanh sao?

Người thông minh, người giác ngộ thì mau mau cầu sanh Tịnh Độ, trong đời này phải viên mãn cái nguyện này, không nên để lỡ mất đi. Đời đời kiếp kiếp trong quá khứ hết thảy đều đã bỏ lỡ. Vì sao chúng ta đối với Thế giới Cực Lạc vẫn chưa đủ lòng tin, nguyện vọng vẫn chưa đủ khẩn thiết, vì sao vậy? Vì tham luyến thế gian này, đây là chướng ngại lớn nhất đối với việc chúng ta không thể vãng sanh. Chỉ cần buông bỏ chướng ngại này, xả trừ chướng ngại này thì năm phần chắc việc niệm Phật vãng sanh trong đời này của chúng ta

Việc xây dựng đạo tràng là vì kiến lập Phật pháp, không liên quan gì đến ta, mà là vì đại chúng, là cúng dường cho đại chúng ở nơi này như pháp tu hành, ý niệm như vậy thì mới đúng. Đến khi nào thì buông xuống đạo tràng này? Ngay hiện tiền đã buông xuống rồi, không phải đợi đến vài năm nữa, đợi sau khi tôi già chết rồi mới buông bỏ thì lúc đó không kịp nữa, ngay hiện tại đã không có khái niệm này rồi. Trước mắt chỉ là chăm lo tạm thời, chăm sóc một thời gian xem thử có người nào có thể đảm nhận thì giao lại. Các vị hãy xem những năm đầu Dân Quốc, lão Hòa thượng Hư Vân là người tu Thiền, các vị hãy xem truyện ký của lão Hòa thượng, Ngài cả đời sửa chùa, xây chùa, cũng rất hiếm có. Sau khi xây xong thì tìm một người tu hành trẻ tuổi đến làm trụ trì, giao lại cho người đó, sau đó không hỏi đến nữa. Cả đời Ngài làm việc tu sửa xây dựng chùa miếu, cũng làm tấm gương "*xả gia khí dục*" cho chúng ta, lão Hòa thượng đã làm được. Lão Hòa thượng không cầu Tây Phương Tịnh Độ, Ngài cầu Di-lặc Tịnh Độ, thật sự đã vãng sanh, Ngài đích thực đã vào trong đại hội của Bồ-tát Di-lặc. Ngài tu Di-lặc Tịnh Độ, đã được như ý nguyện, tương lai Bồ-tát Di-lặc đến thế gian này thị hiện thành Phật, trong Long Hoa tam hội thì Ngài sẽ là một trong những vị đệ tử thượng thủ của Bồ-tát Di-lặc, cũng giống như thân phận của Ngài Xá-lợi-

phất, Mục-kiền-liên vậy. Thật không dễ, thật sự đã buông bỏ được. Ấn Quang Đại sư đã làm thị hiện cho chúng ta, Đại sư Ngài cả đời không xây chùa miếu cũng không tu sửa chùa miếu, chuyên làm công việc in ấn kinh sách hoằng pháp dạy học. Hai vị lão nhân này đã cho chúng ta sự khái thị rất lớn, đều là “xả gia khí dục”, nhưng sự biểu hiện của hai người lại không như nhau, biểu hiện ra đều là có đạo lý, đều là vì chánh pháp cứu trụ, đều là vì lợi ích chúng sanh. Hòa thượng Hư Vân tương đối chú trọng về xây dựng phần cứng, Ấn Tổ thì nghiêng về việc giáo dục thực chất, chúng ta phải thể hội được các Ngài vì sao lại làm như vậy? Vì duyên không đồng, tùy duyên mà không phan duyên.

Cả đời này của tôi hết thảy đều là tùy duyên, xưa nay không có ý niệm xây dựng đạo tràng. Khi tôi học Phật thì tôi theo lão sư Lý lâu nhất, ảnh hưởng cũng là sâu nhất, Ngài dạy tôi học Ấn Quang Đại sư, cả đời Ấn Quang Đại sư không có đạo tràng, không nhận đệ tử xuất gia, không truyền giới. Khi đó cách nay đã 50 năm rồi, lúc đó tôi nghĩ mãi không hiểu vì sao Ngài lại muốn làm như vậy? Cả đời Đại sư nghiêng nặng về việc giáo dục nhân quả, đều là việc khiến người khác rất khó lý giải. Cho đến xã hội ngày nay thì chúng tôi thấy cách làm của Đại sư rất rõ ràng rất minh bạch, đích thực là từ bi đến cùng cực. Thời đại này khoa học kỹ thuật tiến bộ, luân lý đạo đức đã rơi xuống đến mức thấp nhất, dùng Nho Giáo để cứu thế gian, dùng Phật pháp để cứu thế gian đều không còn kịp nữa, duy chỉ có dùng giáo dục nhân quả để cứu thế gian thì vẫn còn được. Tuy rằng rất nhiều người không tin, nhưng nghe nhiều rồi xem nhiều rồi thì không thể không tin.

Những năm gần đây, chúng tôi gặp rất nhiều sự việc sau. Mấy ngày trước đồng tu Sơn Đông gọi điện thoại đến, tuy rằng không nhìn thấy nhau, nhưng từ trong điện thoại nghe được âm thanh rất là thảm thiết, là gì vậy? Là linh quý nhập thân, là linh quý ở trong ác

đạo, địa ngục đạo, ngạ quỷ đạo, súc sanh đạo, khổ không thể nói, đến cầu cứu, cầu siêu độ, số lượng nhiều không thể tính đếm. Vào giữa đêm ngày hôm kia, cư sĩ Tề gọi điện thoại cho tôi cũng nói về sự việc này, câu đầu tiên nói với tôi là: "Thưa Pháp sư, đây là sự việc thật, không giả chút nào." Người tại hiện trường không có ai tin cả, những linh quý này tụ tập ở nơi ấy, bầu không khí thông thường chúng ta gọi là từ trường rất xấu, nó âm u, người tuy rất nhiều nhưng lại có âm khí. Buổi tối mở đèn điện lên, ánh sáng của đèn giống như có bụi bặm, không được sáng. Họ muốn cầu quy y, chúng tôi đã dùng điện thoại để quy y cho họ. Sau khi quy y xong thì họ yêu cầu chúng tôi nói vài câu, tôi đã nói khoảng 15 phút để khuyên bảo những linh quý này phải buông bỏ vạn duyên, phải buông bỏ phân biệt chấp trước, nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Họ có thể tiếp nhận, họ hoan hỷ. Sau khi quy y xong thì từ trường ở đó tốt trở lại, bầu không khí trở nên hòa dịu không còn đáng sợ nữa, đèn điện sáng trở lại, càng lúc càng sáng, những người ở tại đó đều bắt đầu chịu tin, đây không phải là giả. Những việc như vậy tôi đã trải qua rất nhiều, nhưng những sự việc này lại không thể nói, nói ra thì người ta bảo tôi đề xướng mê tín, những việc này chỉ khi các vị đích thân gặp được thì tôi mới nói với các vị, nếu các vị không đích thân gặp được thì tôi tuyệt đối sẽ không nói với các vị. Thiên hạ rộng lớn không chuyện lạ gì mà không có, tuyệt đối không thể nói khoa học không chứng minh thì không thể tin, khoa học không phải là vạn năng, khoa học cũng có rất nhiều sự thiếu sót, việc mà khoa học không thể chứng minh thì rất nhiều.

Hiện tại trong nước ngoài nước đều có cơ duyên mời tôi đi làm trường học, tôi nghe xong rất hoan hỷ, tôi cũng rất tán thán. Tôi sẽ đi làm trường học hay không? Sẽ không làm. Vì sao vậy? Vì người làm trường học quá nhiều rồi, trong số người xuất gia rất nhiều Pháp sư đã làm, tôi hà tất gì phải đi làm cho tưng bừng thêm, những việc

này đã có người làm rồi, rất tốt, hoan hỷ tán thán. Vậy việc tôi phải làm là gì? Là những việc mà người khác không làm, cũng là việc rất quan trọng nhưng người khác không làm, vậy thì những việc đó chúng tôi phải đi làm. Chúng tôi có sứ mệnh gì? Chúng tôi có trách nhiệm gì? Chúng tôi có nghĩa vụ không thể không làm, đó là ngày trước lão sư Lý thường dạy chúng tôi, khi đó tôi khoảng 30 tuổi vẫn chưa xuất gia. Lão sư Lý nói với tôi: “Đối với người thời xưa thì đừng học Tô Đông Pha, đối với người thời nay thì đừng học Lương Khải Siêu”. Hai người này đều là đệ tử Phật, vì sao không được học họ? Họ đều là nhà Phật học, không có liên quan gì đến việc liễu sanh tử thoát tam giới của chính mình. Việc họ làm đều là Phật học, không phải là học Phật. Đến đây tôi mới hiểu được thế nào gọi là Phật học, học Phật. Tôi vốn dĩ cho rằng Phật học và học Phật là cùng một sự việc. Lão sư nói với tôi không phải là cùng một sự việc, mà là hai sự việc, tôi liền hiểu ra được. Học Phật thì phải học Thích-ca Mâu-ni Phật, trong Tịnh Tông thì học A Di Đà Phật. Chúng ta cúng dường A Di Đà Phật, đó là gì vậy? Ngài là tấm gương của chúng ta, là điển hình cho chúng ta, chúng ta thường nhìn thấy Ngài thì không được quên ta phải học sao cho giống y như Ngài, đây gọi là học Phật. Nếu bạn cúng dường Quan Thế Âm Bồ-tát thì bạn phải ghi nhớ ngày ngày nhìn thấy tượng Quan Thế Âm Bồ-tát thì ta phải học sao cho giống như Quan Thế Âm Bồ-tát, ta chính là Quan Thế Âm Bồ-tát thì đây gọi là học Bồ-tát. Còn những người làm về Phật học thì lại là đẳng khác, họ có thể giảng nói kinh điển rõ ràng rành mạch hoa trời rơi rụng còn bản thân thì không làm được, bản thân vẫn tùy thuận theo vọng tưởng phiền não tập khí của chính mình mà sống, đó gọi là Phật học. Như vậy tôi mới hiểu ra, vậy thì các vị cũng hiểu được tôi vì sao không làm trường học, trường học là làm gì vậy? Làm Phật học. Ngày nay tôi muốn làm là phải làm về học Phật. Các vị xem, có rất nhiều người mong muốn tôi làm một ngôi trường Đại Học Khổng Tử, đó là gì? Đó là Nho học. Ngày nay cái tôi muốn làm là một thư

viện Khổng Tử, quy mô rất nhỏ, số người rất ít. Học Nho là thật sự có được vài người chí đồng đạo hợp cùng học Khổng Tử, học Mạnh Tử. Nếu thời đại này có thể tái xuất 10-20 vị Khổng Tử, Mạnh Tử thì thiên hạ thái bình, việc này rất quan trọng.

Tôi cũng đang làm công tác giáo dục nhưng làm không giống với mọi người. Giáo dục của Phật, chúng ta phải nên chăm chỉ học Phật. Bất luận là học Nho hay học Phật thì điều kiện đầu tiên là phải thực tiễn 100% Đệ Tử Quy, nếu làm không được Đệ Tử Quy thì ngay cả tư cách một người tốt bạn cũng không có. Bạn xem, kinh Phật vừa mở ra thì nói "*thiện nam tử, thiện nữ nhân*". Nói "*thiện nam tử thiện nữ nhân*" là phải có điều kiện, không phải là không có điều kiện gì, điều kiện này là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Vì sao ngày nay chúng ta không làm được Thập Thiện Nghiệp Đạo? Vì không có Đệ Tử Quy, từ nhỏ đã không nhận được sự giáo dục tốt, nguyên nhân là ở đây. Chúng ta chân thật muốn quay đầu thì đây thật sự là pháp tu sám hối, quay đầu là bờ, quay đầu học Đệ Tử Quy. Nhất định phải học Đệ Tử Quy cho tốt thì đoàn thể này của chúng ta tự nhiên sẽ là một đoàn thể lục hòa kính, "*kiến hòa đồng giải, giới hòa đồng tu*". Hai điều "*kiến hòa đồng giải, giới hòa đồng tu*" này chính là xây dựng ở trên nền tảng Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp Đạo. Không có Đệ Tử Quy, không có Thập Thiện Nghiệp Đạo thì hai điều này là vô ích, đã vô ích rồi thì bốn điều sau đó cũng không có. Tuy rằng thân đồng trụ mà khẩu có tranh, ý không thể đồng duyệt, mỗi người tự có ý kiến riêng, mỗi người đều có phiền não tập khí của mình nên không hòa được.

Nền tảng của sự hòa thuận chính là "*Giác Chánh Tịch*" ở trong bộ kinh này của chúng ta. "*Giác Chánh Tịch*" là Tam Bảo, tâm của chúng ta phải giác, phải chánh, phải tịch. Thanh tịch ở trên đề kinh chính là tâm thanh tịch, bình đẳng, chánh tri chánh kiến, giác thì tâm an. Chỉ cần làm được đề kinh, đề kinh này là nguyên tắc chỉ đạo tu hành cao nhất, áp dụng nó từng li từng tí vào trong cuộc sống thường ngày

chính là Đệ Tử Quy, chính là Thập Thiện Nghiệp, chúng ta không thể không xem trọng. Nếu không hạ công phu từ chỗ này thì bạn là đang làm Phật học, bạn không phải là học Phật. Đây là việc tôi học được từ lão sư Lý, làm Phật học thì không thể liễu sanh tử, không thể thoát tam giới. Lão sư đã nói rằng: “Đáng phải luân hồi như thế nào thì vẫn phải luân hồi như thế ấy”, đâu còn cách nào khác. Nhưng học Phật thì lại là một chuyện khác, học Phật thì nhất định không rời xa Giới Định Huệ, bạn nhất định sẽ được thọ dụng. Thọ dụng là không ở trong lục đạo, còn ở trong lục đạo vậy thì bạn sai rồi, phải ở trong pháp giới bốn Thánh, trong báo độ của chư Phật, đây là sự thọ dụng chân thật.

Bây giờ thời gian đã hết, chúng ta nghỉ một vài phút.

A Di Đà Phật!

Các vị đồng học, xin mời xem đoạn đầu tiên của phần “Thượng Bối Vãng Sanh”. Chúng ta đọc lại kinh văn một lần:

***“Kỳ thượng bối giả, xả gia khí dục, nhi tác Sa-môn, phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật”.***

Trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, dẫn dụng lời nói của cổ Đức. Cổ Đại đức nói thượng thượng phẩm phải là Bồ-tát từ tứ địa đến thất địa, thượng trung phẩm phải là Bồ-tát từ sơ địa đến tứ địa; từ đó suy ra, trung phẩm trung sanh trở xuống mới là chỗ mà phàm phu có thể đạt được. *“Nhược như thị giả tắc Di Đà đại nguyện chi vô thượng, Tây Phương liên quốc chi độc diệu trì danh pháp môn chi di hành, vãng sanh diệu pháp chi thù thắng, giai thành hý luận”* (Nếu là như thế thì đại nguyện vô thượng của đức Di Đà, sự dễ hành của pháp môn trì danh độc đáo diệu kỳ của cõi Tây Phương, sự thù thắng của diệu pháp vãng sanh đều thành trò hý luận sao). Hý luận nghĩa là lời nói đùa, cũng có nghĩa là hoàn toàn vô ích. Thực tế mà nói là không phù hợp với các kinh điển của Tịnh Tông.

Đoạn kế tiếp này trích lời của Thiện Đạo Đại sư, nói rất hay, *“cổ thuyết chi phi, hạnh đắc Đường Thiện Đạo Đại sư, quảng dẫn kinh luận, lực phá cựu thuyết”* (Sự sai lầm của thuyết cũ đó may được Đại sư Thiện Đạo thời nhà Đường dẫn rộng trong các kinh luận, để phá tan đi thuyết cũ ấy). Đại sư ở trong Quán Kinh Tứ Thiếp Sớ đã nói rất hay, Ngài nói về định thiện và ý văn của phần Tam Bối Thượng Hạ. Xem định thiện ở trong Quán Kinh *“đều là sau khi Phật đã nhập Niết-bàn”*, Phật không còn tại thế gian. *“Ngũ trược phàm phu”*, các vị đều biết thế gian này là ngũ trược ác thế, *“ngũ trược phàm phu”* chính là nói những người chúng ta hiện nay, chỉ do gặp duyên sai biệt mà



khiến cho có chín phẩm khác nhau. Sự sai biệt này nghĩa là gặp duyên không đồng, cho nên mới có sự sai biệt của ba bậc chín phẩm.

Phía sau nói còn rõ ràng hơn nữa: "*Hà giả, thượng phẩm tam nhân, thị ngộ đại phàm phu, trung phẩm tam nhân, thị ngộ tiểu phàm phu, hạ phẩm tam nhân, thị ngộ ác phàm phu*" (Vì sao vậy, người ở ba phẩm thượng hợp với đại phàm phu, người ở ba phẩm trung hợp với tiểu phàm phu, người ở ba phẩm hạ hợp với ác phàm phu). Ở đây đã nói rõ ràng. "*Dĩ ác nghiệp cố, lâm chung tịch thiện, thừa Phật nguyện lực, nãi đắc vãng sanh, đáo bỉ hoa khai, phương thủy phát tâm, hà đắc ngôn thị, thủy học đại thừa nhân dã*" (Vì do ác nghiệp, nhưng dựa vào cái thiện lúc lâm chung, nương nguyện lực của Phật mà được vãng sanh. Đến khi hoa kia nở mới bắt đầu phát tâm, chứ đâu nói là người mới học Đại Thừa). Ở đây đã nói rất rõ ràng rất minh bạch, chúng ta phải nên tin những lời mà Nhị Tổ đã nói.

Thiện Đạo Đại sư là Nhị Tổ của Tịnh Tông, Sơ Tổ là Đại sư Huệ Viễn. Trong truyền thuyết thì Thiện Đạo là A Di Đà Phật tái lai, Ngài là người thời nhà Đường, vào thời đó Nhật Bản và Hàn Quốc đã phái rất nhiều cao tăng đến Trung Quốc du học, người tu học Tịnh Độ dường như đều là học trò của Ngài Thiện Đạo. Ở Trung Quốc Đại sư Thiện Đạo dường như không được nhiều người biết đến nhưng ở Nhật Bản thì lại rất thịnh hành, khắp nơi đều thấy chùa Thiện Đạo. Nhìn thấy chùa Thiện Đạo thì bạn hiểu được đây là pháp môn Tịnh Tông, là chuyên tu Tịnh Tông. Tượng điêu khắc, tượng đắp nặn của Ngài Thiện Đạo trong các tự miếu của Nhật Bản rất nhiều, còn có tượng điêu khắc bằng đá được cúng dường ở ngoài trời, bên trong chùa thì dùng tượng gỗ, còn có cả tranh lụa. Chúng ta xem thấy bên trong Tổ đường của người Nhật đều cúng dường các loại tranh tượng của các vị tổ sư Trung Quốc, khiến cho chúng ta sau khi xem thấy thì vô cùng kính phục, sự cung phụng tôn trọng đối với Tổ sư

của họ vượt hơn người Trung Quốc rất nhiều. Trong các tự miếu ở Trung Quốc việc cúng dường tượng Phật Bồ-tát rất phổ biến, cúng tượng của Tổ sư thì không nhiều.

Phải hiểu một đạo lý là con người nếu không hiểu thuận cha mẹ mà hiểu thuận với lão sư thì đó là giả không phải thật. Học Phật mà bất kính với tổ sư, sư trưởng của mình thì bạn kính Phật Bồ-tát cũng là giả. Vì sao vậy? Ở đây có sự sai biệt xa và gần, Phật Bồ-tát cách chúng ta xa, tổ sư lão sư thì cách chúng ta gần hơn. Lợi ích của việc học tập của chúng ta từ đâu mà có? Từ lão sư mà có, không phải từ Phật Bồ-tát. Phật Bồ-tát đời đời truyền nhau, truyền đến lão sư của chúng ta, lão sư dạy lại cho chúng ta, ít nhất lúc chúng ta mới nhập môn thì đều nhờ vào lão sư. Trung Quốc ngày xưa, sự tôn trọng đối với vị lão sư đầu tiên vượt hơn bất cứ một vị lão sư ở thời đại nào. Cho nên Trung Quốc ngày trước vào thời đại khoa cử, khi đỗ tiến sĩ và đỗ trạng nguyên thì trở về quê nhà, việc đầu tiên là đi bái tổ tiên, báo ân đức của tổ tông, báo cái ân của cha mẹ, việc thứ hai là đi bái lão sư. Bái vị lão sư nào vậy? Là vị lão sư đầu tiên, vẫn là không quên cái gốc. Vị lão sư đầu tiên có thể vẫn còn là một vị tú tài nghèo, tú tài nghèo đã dạy ra được một quan trạng nguyên, đây là sự vinh hiển vô thượng cả một đời của họ, vinh quang phải được quy về phần của họ. Bạn xem Trung Quốc ngày trước tâm địa con người phúc hậu đến nhường nào, nếp sống của xã hội thiện lương thuần phác là có đạo lý của nó, con người biết ơn báo ơn. Xã hội hiện tại rất phiền phức, không biết ân đức, vong ân bội nghĩa. Chúng ta thường nghe thấy, cũng thường nhìn thấy, hiện tại con cái không biết tôn kính cha mẹ, chưa nói đến hiểu thuận, đối với cha mẹ không hề biết cung kính, đối với cha mẹ đã không cung kính thì trong xã hội họ sẽ cung kính với người khác hay sao? Không thể nào, vì đó đã thành thói quen rồi. Giữa con người với nhau không có sự lễ kính thì xã hội này sẽ loạn.

Ngày nay chúng ta muốn hóa giải xung đột, khôi phục lại sự an định hòa bình của xã hội thì phải bắt đầu làm từ đâu? Từ lễ kính, điều đầu tiên trong Phổ Hiền hạnh nguyện là *"lễ kính chư Phật"*. Câu nói này có thể an định xã hội, có thể hóa giải xung đột, chúng ta phải thật sự chăm chỉ nỗ lực mà làm. Xem hết thấy chúng sanh thành chư Phật Bồ-tát thì tâm cung kính của chúng ta mới có thể sanh khởi ra được. Lời này của tôi là phương tiện mà nói, sự thực thì hết thấy chúng sanh thật sự là chư Phật Bồ-tát. Những lời này không phải tôi nói, là Kinh Hoa Nghiêm nói, là Kinh Viên Giác đã nói. *"Hết thấy chúng sanh vốn là Phật"*, hiện tại vì sao không phải là Phật? Vì hiện tại đã mê mất tự tánh, mê mất tự tánh rồi nhưng vẫn là Phật, không thể nói mê mất tự tánh thì không phải là Phật. Cũng như một người uống rượu, bị say rượu khởi tửu phong, bạn không thể nói người đó không phải là con người nữa, đó chỉ là một người say, người đó không được tỉnh táo. Hiện tại những người như chúng ta là những vị Phật hồ đồ, chưa giác ngộ, là vị Phật đã bị mê mất tự tánh, vị Bồ-tát mê mất tự tánh, dùng tâm thái này để nhìn thì đúng, chúng ta đối với người tự nhiên liền có thể sanh khởi tâm cung kính.

*"Lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai, quảng tu cúng dường, sám hối nghiệp chướng"*, trong thập nguyện chỉ cần làm được bốn nguyện đầu này thì bạn chính là Bồ-tát viên mãn công đức. Bạn nói xem việc này quan trọng biết bao. Thiện Đạo Đại sư nói đại phàm phu, tiểu phàm phu, cách phân chia lớn nhỏ ở đây như thế nào? Ở tâm lượng, phàm phu tâm lượng lớn, phàm phu tâm lượng nhỏ. Phàm phu tâm lượng nhỏ khởi tâm động niệm vì chính mình, vì gia đình mình, đây là tâm lượng nhỏ. Người xuất gia thì vì đoàn thể của ta, vì đạo tràng của ta, vì tự miếu của ta, vì thường trụ của ta, cái chữ "ta" đó vẫn chưa trừ bỏ, lớn hơn một chút thì là vì tông phái của ta, tông Tịnh Độ của ta. Việc này không được, tâm lượng quá nhỏ. Vì cả thấy Phật pháp, hết thấy Phật pháp thì bao gồm những gì? Cả thấy Phật pháp

bao gồm vạn sự vạn vật trong tận hư không pháp giới, tất cả tôn giáo đều bao gồm ở bên trong đó, tất cả tộc loại cũng bao gồm bên trong, tất cả vạn vật đều bao gồm bên trong, bao gồm mười pháp giới y chánh trang nghiêm, đây là toàn bộ Phật pháp. Bạn có tâm lượng lớn như vậy thì được gọi là "đại tâm phàm phu", đại tâm phàm phu là người đương cơ của Kinh Hoa Nghiêm. Người không có tâm lượng lớn như vậy thì không thể học Hoa Nghiêm, dù học Hoa Nghiêm thì bạn cũng không thể kế nhập, bạn không hiểu được ý nghĩa của Hoa Nghiêm. Không phải không hiểu mà thôi, sau khi học xong nhất định sẽ có hoài nghi, hoài nghi trùng trùng, vừa hoài nghi thì bạn đã tạo tội nghiệp, phiền phức sẽ rất lớn.

Đối với người có tâm lượng nhỏ thì không thể giảng nói Đại kinh, vì sợ họ tạo tội nghiệp, sợ họ đọa ác đạo. Đây không phải là Phật không từ bi, Phật giáo hóa chúng sanh tùy tâm ứng lượng, "*tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng*" (tùy tâm lượng chúng sanh mà giảng nói điều họ có thể hiểu). Đối với người căn khí nhỏ thì không thuyết Đại pháp, đối với người đại căn khí thì không thuyết Tiểu pháp. Đối với người đại căn khí mà thuyết Tiểu pháp thì họ không hài lòng. Cho nên Phật khai mở 84.000 pháp môn là tùy thuận 84.000 loại căn tánh không như nhau, Ngài từ bi đến cùng cực, việc này chúng ta không thể không biết. Bản thân chúng ta là loại tâm lượng gì thì pháp thực sự sẽ tùy theo tâm lượng của chúng ta mà biến, tâm lượng chúng ta lớn thì pháp liền biến lớn, tâm lượng nhỏ thì pháp liền biến nhỏ, đây là thật không phải giả. Pháp không có lớn nhỏ, tùy theo tâm lượng của bạn mà biến hóa, chính là "*hết thủy pháp từ tâm tưởng sanh*". Tâm của bạn chánh thì không có pháp nào không chánh, tà pháp cũng là chánh, tâm bất chánh thì chánh pháp cũng không còn chánh, cũng thành tà. Tâm thiện thì thế gian không có một người nào không phải là người thiện, tâm bất thiện thì thế gian không có một người nào là người tốt cả. Con người không có

thiện ác, pháp không có lớn nhỏ, tùy theo ý niệm của chúng sanh mà chuyển biến. Kinh Hoa Nghiêm đã nói "*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*", chúng ta phải hiểu rõ chân tướng sự thật "tâm hiện thức biến" này, sau đó mới biết chúng ta phải nên học như thế nào, phải nên tu như thế nào thì bản thân mới có thành tựu.

Vãng sanh Thế giới Tây Phương ba bậc chín phẩm cũng là như vậy, Thiện Đạo Đại sư đã nói rất hay. Phía sau có một đoạn rất quan trọng, "*Tịnh Tông nãi tối cực viên đốn chi giáo*" (Tịnh Tông là giáo viên đốn tối cực), đây là thật. Bạn học Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Lăng Nghiêm thì bạn sẽ hiểu. Phạm phu đại căn khí nếu có thể tín thọ, viên giải viên tu "*tắc dữ thường nhân nhật kiếp tương bội*". Những lời này nghĩa là viên nhân tu hành một ngày bằng với người bình thường tu hành một kiếp. "*Cố năng nhất sanh công viên kính đặng thượng phẩm dã*", nghĩa là ở ngay trong đời này công đức viên mãn, vãng sanh Thế giới Cực Lạc cõi Thật Báo Trang Nghiêm thượng phẩm. Nếu là người có tâm lượng lớn, viên tu viên chứng thì sự thù thắng của việc tu hành này không có cách nào tưởng tượng được. Người thông thường chúng ta tu hành một kiếp là đã khá rồi. Thời gian một kiếp bao lâu? Họ tu một ngày bằng với phạm phu chúng ta tu một kiếp, bạn có thể tin được không? Đây phải chăng là một sự hình dung, là một sự tỉ dụ, hay là chân tướng sự thật?

Chư vị Tổ sư của Tịnh Tông nhất định không phải là người phạm. Rất nhiều người đều biết Ấn Quang Đại sư trong thời cận đại này là hóa thân của Đại Thế Chí Bồ-tát ở Tây Phương, Đại sư Thiện Đạo là Phật A Di Đà hóa thân. Tôi đã từng hỏi người Nhật Bản có cách nói như vậy hay không? Người Nhật Bản nói là có, người Hàn Quốc cũng nói là có, họ không hoài nghi. Ngài Thiện Đạo và Ngài Vĩnh Minh Diên Thọ đều là A Di Đà Phật tái lai. Đã là Phật thuyết thì Phật nhất định không vọng ngữ. Việc tu hành tuy là trong cùng một thời gian như nhau, khóa trình cũng không khác nhưng hiệu quả của việc tụng

kinh niệm Phật bái sám đều không như nhau. Mọi người cùng cộng tu với nhau, ví dụ như Ấn Tổ đã nói người tu hành chúng ta tốt nhất là không nên vượt quá 20 người, 20 người cùng cộng tu với nhau nhưng quả đức mà mỗi một người đạt được đều không như nhau, khác biệt rất lớn. Vì sao lại có cái hiện tượng này? Đều là ở dụng tâm không đồng. Văn Thù Bồ-tát đã nói rất hay, "*nhược chư Bồ-tát thiện dụng kỳ tâm tắc hoạch nhất thiết thắng diệu công đức*" (Nếu chư Bồ-tát khéo dùng tâm ấy ắt sẽ đạt được hết thảy công đức thắng diệu). Viên nhân tu một ngày bằng người thông thường tu một kiếp, đó là thắng diệu công đức. Thứ nhất là họ có tâm lượng lớn, thật sự là "*tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*", trong mắt họ thì hết thảy chúng sanh đều bình đẳng, không có khác biệt, chúng ta phải nên học. Tâm lượng lớn là bản tánh của chúng ta, là chân tâm của chúng ta; còn tâm lượng nhỏ là chúng ta đã mê rồi, sau khi mê rồi thì biến tâm lượng này càng ngày càng nhỏ, biến đổi đến mức chỉ còn có chính mình mà không có người khác, sai lầm trầm trọng!

Tu học Đại Thừa, tu học Tịnh Độ, việc cần thiết đầu tiên chính là mở rộng tâm lượng, "*niệm niệm*" ngày nay chúng ta gọi là con người phải có thế giới quan, những lời này là chính xác. Khởi tâm động niệm phải vì tất cả người trên cả thế giới mà nghĩ, đây mới giống Bồ-tát, không phải vì một khu vực, một đất nước, một thành phố, không phải vậy, mà vì cả thế giới, đặc biệt là vì những chúng sanh khổ nạn. Phải có tâm lượng này thì mới được xem là đệ tử chân chánh của Phật, đặc biệt là của A Di Đà Phật.

Pháp giới của A Di Đà Phật ở nơi đâu? Tận hư không khắp pháp giới là pháp giới của A Di Đà Phật, hết thảy chúng sanh ở trong tận hư không khắp pháp giới là đối tượng mà A Di Đà Phật hoằng nguyện phổ độ. Tâm của chúng ta phải giống như A Di Đà Phật, nguyện của chúng ta phải giống với A Di Đà Phật, hạnh của chúng ta phải giống với A Di Đà Phật, vậy thì làm gì có đạo lý không thể vắng sanh chứ?

Không những vãng sanh mà còn như lời của Đại sư đã nói, bạn nhất định sẽ vãng sanh thượng phẩm Thật Báo Độ. Chúng ta có thể làm được không? Có thể làm được. Vì sao vậy? Vì đó là chân tánh của chúng ta, là bản tánh của chúng ta. Chân tâm không phải là từ bên ngoài vào, chỉ cần phá trừ sự mê hoặc này là được.

Tôi nhiều lần làm báo cáo trong các cuộc hội nghị quốc tế, khuyên những vị chuyên gia học giả làm công việc hòa bình thế giới phải mở rộng tâm lượng, phải khẳng định rằng "tánh người vốn thiện". Đây là Nhà Nho đã nói, "*nhân chi sơ tánh bản thiện*" phải công nhận việc này. Thế gian nhất định là không có người ác, người ác là gì? Là họ không nhận được sự giáo dục tốt, họ đã bị hoàn cảnh dạy cho trở nên xấu, phải hiểu được đạo lý này. Bản tánh của họ là thiện, phải tin vào sự dạy dỗ của Phật ở trong các kinh điển "*hết thấy chúng sanh đều có Phật tánh*", "*hết thấy chúng sanh vốn dĩ là Phật*" thì sự cung kính, xưng tán, cúng dường, sám hối của chính mình mới có thể chân thật khởi được tác dụng. Nếu xem thấy chúng sanh khổ nạn như vậy vẫn còn mê hoặc, chúng ta [nên] sám hối vì bản thân mình đã làm chưa đủ, vẫn chưa thể cảm động được họ. Họ vì sao không thể hồi đầu, vì sao vẫn còn mê hoặc điên đảo? Không thể trách họ được, trách là trách chính mình làm chưa đủ, có như vậy thì mới có thể nâng cao được trí huệ của chính mình, nâng cao được đức năng tướng hảo của chính mình, mới có thể cảm động sâu hơn nữa đối với những vị Phật Bồ-tát mê hoặc điên đảo này. Đây gọi là phát tâm Đại Thừa.

Tâm Đại Thừa là gì? Chúng tôi đã nói rất rõ ràng rất minh bạch là tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Người khác dùng tâm hư vọng đối với ta, ta dùng tâm chân thành đối với họ, người khác đối với ta là hư tình giả ý, nếu ta cũng dùng hư tình giả ý đối lại với họ thì sai rồi. Họ đang mê, ta đang giác thì ta phải giúp đỡ họ phá mê mà quay về giác, ta không thể hư tình giả ý đối với họ

được. Thành khẩn lão thật, xử sự đối người tiếp vật, họ có thay đổi nhưng ta không thay đổi, trước sau như một thì con đường chúng ta đang đi là con đường Đại Thừa, con đường đại tâm phàm phu. Tâm địa thanh tịnh nhất định không bị ô nhiễm, ô nhiễm là gì? Phiền não tập khí, tham sân si mạn, tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng là ô nhiễm. Có thể buông bỏ hết thảy những thứ này thì tâm thanh tịnh hiện tiền, tâm liền thanh tịnh. Đối với người khác phải khiêm hư, không có mảy may ngạo mạn thì tâm bình đẳng hiện tiền. Tâm bình đẳng hiện tiền chính là Pháp tướng tông đã nói, chuyển mạt-na thức thành Bình Đẳng Tánh trí, chuyển thức thứ sáu thành Diệu Quan Sát trí, chuyển năm thức phía trước thành Thành Sở Tác trí, đây chính là “tâm tịnh, tâm bình, tâm an” mà người hiện tại nói. Trước tiên bản thân chúng ta phải đạt được, đây là thứ chính mình vốn sẵn có, vốn sẵn có thì chúng ta gọi là khôi phục. Vốn là tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm an định, sau khi mê rồi mới bị mất đi. Những tâm này được gọi là tánh đức, chân thành là tánh thể, là tánh đức, đối đãi với hết thảy chúng sanh không có bất cứ điều kiện gì. Đại từ đại bi biểu hiện ra trong cuộc sống của chúng ta, dùng lời hiện tại mà nói là sự thân thiết quan tâm yêu thương hợp tác. Đây là từ bi biểu hiện ở trong cuộc sống thường ngày, đối với người như vậy đối với vật cũng như vậy, đối với hoàn cảnh cũng như vậy, đây chính là sự cân bằng sinh thái của địa cầu mà hiện nay nói đến. Bạn đối với tất cả vạn vật ở trên địa cầu này tự nhiên sanh ra lòng yêu thương, bạn sẽ không dễ dàng phá hoại đi sự cân bằng sinh thái. Đối với một cọng cỏ, một cành cây bạn đều có lòng yêu thương rất lớn, hướng gì đối với động vật, hướng gì đối với tất cả con người? Hết thảy đều là tánh đức mà tự tánh chúng ta vốn có, không phải từ bên ngoài vào. Chư Phật Bồ-tát có, A-la-hán có, Tổ sư Đại đức có, vậy vì sao chúng ta không có? Vì mê mất tự tánh rồi, cho nên mới biến thành ra như vậy.



Giáo dục của Phật pháp, giáo dục của Thánh Hiền không có gì khác, không gì ngoài việc giúp đỡ chúng ta hồi phục lại tánh đức mà thôi. Cho nên chư Phật Như Lai phổ độ hết thảy chúng sanh, nhưng bản thân các Ngài không có ý niệm này, bạn xem Kinh Kim Cang đã nói, *"thật không có chúng sanh nào được độ cả"*, các Ngài không độ một ai. Vì sao nói là không độ một ai? Cái mà chúng sanh đạt được thảy đều là tự tánh vốn có đủ, Phật không cách nào có thể ban cho họ một ít điều gì đó mà ở trong tự tánh của họ không có, không có đạo lý như vậy, đều là tự tánh có đủ, chúng ta phải hiểu được chân tướng sự thật này. Làm thêm nhiều việc tốt, làm việc tốt là điều nên làm, không nên làm việc không tốt. Nếu chúng ta quả nhiên có thể thực hiện được giáo huấn của Phật-đà thì công đức lợi ích vô lượng vô biên. Người thế gian thường nói *"yêu người thì người yêu lại, kính người thì người kính lại, giúp người thì người giúp lại"*, đây là cái gì? Đây là tánh lý, bản tánh, đạo lý chính là như vậy, kinh Phật gọi là *"pháp nhĩ như thị"* (pháp vốn như vậy). Hết thảy toàn bộ tâm tưởng, sở cầu của chúng sanh đều viên mãn đầy đủ ở trong tánh đức, tài phú viên mãn, trí huệ viên mãn đầy đủ, đức năng viên mãn đầy đủ, ngày nay chúng ta nói phước báo cũng viên mãn đầy đủ. Cho nên Phật pháp được gọi là *"nội học"*, bạn phải từ nội tâm, từ trong tâm tánh mà cầu, không nên cầu bên ngoài, cầu bên ngoài sẽ cầu không được.

Chúng ta xem đoạn kinh văn dưới cùng trong Đại Kinh Giải, *"hiện tựu bản kinh, kiêm thái dư luận, dĩ minh tam bối vãng sanh, thực vị phàm phu, kiêm cập thánh nhân"* (Nay với kinh này, dùng các luận khác, để làm sáng tỏ ba bậc vãng sanh, thật vì phàm phu, kiêm cả Thánh nhân). Phải có lý niệm này, đây là lý niệm vô cùng chính xác. A Di Đà Phật ở trong tận hư không khắp pháp giới khai mở pháp môn niệm Phật phổ độ chúng sanh là vì ai? Vì phàm phu, không phải là như phía trước đã nói, vì hàng Tứ Địa đến Thất Địa, Sơ Địa đến Tứ Địa,

không phải vậy, đó là Thánh nhân. Những Bồ-tát đó ở Thế giới Hoa Tạng, hai vị thượng thủ Văn Thù, Phổ Hiền dùng thập đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc, đó là sự việc như vậy. Tam Hiền, Thập Địa ở Thế giới Cực Lạc. Tam Hiền đó đều là Thánh nhân. Sơ Trụ Bồ-tát đều đã minh tâm kiến tánh kiến tánh thành Phật, chính là 41 vị Phật, 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ chính là 41 vị Phật. Các vị xem trong Kinh Kim Cang Giảng Nghĩa của cư sĩ Giang Vị Nông, ông đã nói rất rõ ràng rất minh bạch, “pháp môn Tịnh Tông thực tại mà nói là độ phàm phu chúng ta trong sáu cõi”. Sáu cõi bao gồm địa ngục đạo, chúng ta sẽ hỏi địa ngục đạo có vãng sanh hay không? Có, tôi có nghe nói. Địa ngục đạo làm sao có thể vãng sanh? Thiện Đạo Đại sư nói là ở tại gặp duyên không đồng. Phật Bồ-tát có đi đến địa ngục để độ chúng sanh hay không? Có, không thể nói là không có đến, trong địa ngục cũng có người có thiện căn rất sâu dày. Vì sao họ đọa địa ngục? Vì nhất thời mê hoặc, tạo ra tội ác tà trời, ngũ nghịch thập ác, vì vậy mới đọa vào địa ngục. Sau khi đọa địa ngục thì họ liền sám hối, họ liền hối hận, họ biết họ đã sai rồi. Cho nên khi nào có thể ra khỏi địa ngục? Cũng không nhất định, khi nào sám hối thì khi đó liền ra khỏi, không biết sám hối, kiên cố chấp trước mình vẫn là đúng, vậy thì đành nhận chịu cái khổ của địa ngục mà thôi. Đến khi nào sám hối, ngày nào đó biết mình đã sai rồi thì họ liền ra khỏi. Chúng sanh dù có ác nghiệp lớn đến đâu chỉ cần vừa sám hối thì liền quay đầu, quay đầu là bờ, đạo lý này chúng ta phải nên biết.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ dẫn dụng phẩm thứ bảy “Tất Thành Chánh Giác” của kinh này, trong đây có một bài kệ nói “*Linh bử chư quần sanh, trường dạ vô ưu não, xuất sanh chúng thiện căn, thành tựu Bồ-đề quả, ngã nhược thành chánh giác, lập danh Vô Lượng Thọ, chúng sanh văn thử hiệu, câu lai ngã sát trung, như Phật kim sắc thân, diệu tướng tất viên mãn*” (Khiến các quần sanh kia, đêm dài không ưu não, phát sanh các căn lành, thành tựu quả Bồ-đề. Con nếu thành

Chánh Giác, Lấy tên Vô Lượng Thọ. Chúng sanh nghe danh này, đều sanh về nước con, thân kim sắc như Phật, tướng tốt thảy viên mãn)

Bốn câu phía trước là khiến cho tất cả đều thành Phật, nói rõ nguyên do của đại nguyện. A Di Đà Phật vì sao phát nguyện này? Là vì tất cả chúng sanh mê muội trong đêm dài, chính là nói những chúng sanh đọa lạc trong sáu cõi và trong ba đường ác, lìa khỏi các ưu bi khổ não, sanh ra thiện căn, thành tựu Bồ-đề. Hết thảy chúng sanh vốn có thiện căn nhưng bị mê rồi, cho nên Phật độ chúng sanh, niệm niệm đều hy vọng chúng sanh "lìa khổ được vui". Làm sao để giúp đỡ họ? Bạn phải biết khổ là từ đâu mà có? Khổ là từ mê mà có, mê rồi thì hết thảy tạo tác liền sản sinh ra sai lầm, tạo nghiệp thọ báo. Sau khi giác ngộ thì họ liền hồi đầu, họ có thể lìa khổ. Cho nên giúp đỡ chúng sanh lìa khổ là mục đích, dùng phương pháp gì vậy? Phải giúp họ phá mê khai ngộ, phá mê khai ngộ chính là giáo dục. Cho nên Phật giáo chân thật là giáo dục, dạy bạn hiểu được chân tướng sự thật, đó là "*chư pháp thực tướng*" mà Kinh Bát Nhã đã nói. Nếu bạn hiểu được thật tướng của các pháp thì gọi là giác ngộ, bạn không hiểu được thật tướng của các pháp thì bạn mê hoặc rồi, mê hoặc thì bạn sanh vọng tưởng. Điều mà bạn nghĩ, điều mà bạn thấy, điều bạn làm, bạn nói không gì là không phải tội, hết thảy đều sai, hoàn toàn không phù hợp với chân tướng sự thật, sai lệch với sự thật. Sau khi sai lệch thực tướng thì nó sẽ biến đổi, biến đổi thành gì? Biến thành sáu cõi, biến thành ba đường ác. Bốn lai diện mục của sáu cõi ba đường chính là thực tướng, do phàm phu mê hoặc điên đảo khiến cho nó bị biến dạng. Chứng Đạo Ca của Vĩnh Gia Đại sư nói rất hay: "*Trong mộng rõ ràng có sáu cõi, giác rồi không không cả đại thiên*". Đại thiên chính là thế giới lục đạo, nó không còn nữa! Trong tâm trí người giác ngộ đều không có nữa, người mê thì có. Người mê đang nằm ác mộng, người giác ngộ giúp đỡ họ, khiến họ tỉnh trở lại, chính là sự việc như vậy. Đây chính là giáo dục của Phật-đà, là giáo dục tôn

giáo mà thế gian đã nói, giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ, là khổ được vui. Cho nên mục đích của 48 nguyện đích thực là vì chúng sanh tội khổ, không vì cái gì khác cả.

Tiếp theo xem bài kệ tụng dưới cùng, có bốn câu kệ "*minh phổ tế chi pháp*". "Phổ" là phổ biến, "tế" dùng lời hiện nay mà nói là hiệp trợ giúp đỡ. Dùng phương pháp gì vậy? "*Chúng sanh văn danh lai sanh ngã sát, thử chư chúng sanh diệt tức trường dạ ưu não trung chi quần sanh*" (Chúng sanh nghe danh sanh đến cõi nước con, những chúng sanh đó chính là những chúng sanh ưu não trong đêm dài). Những lời này nói rất rõ ràng rất minh bạch, thế nên phần tiểu khoa ở trong khoa phán này là "*phổ lệnh thành Phật*" (khiến cho tất cả đều thành Phật).

Chúng ta từ xưa đến nay, giáo dục trên hình thức thì có thể chia thành bốn loại, là giáo dục gia đình, giáo dục nhà trường (ngày trước giáo dục nhà trường là giáo dục tư thực), giáo dục xã hội, giáo dục tôn giáo. Giáo dục tôn giáo ngày trước thì Nho giáo không phải là tôn giáo, nói tôn giáo thì chỉ có Phật giáo và Đạo giáo. Thật ra từ xưa đến nay Nho Thích Đạo được xưng là Tam Gia, cũng được xưng là Tam Giáo nhưng không phải là tôn giáo, đều là thuộc về giáo dục, chúng ta phải hiểu ý nghĩa này. Danh từ "tôn giáo" này là tiếng ngoại lai truyền từ nước ngoài vào. Phật giáo được xưng là tôn giáo cùng với tôn giáo hiện tại ý nghĩa hoàn toàn không tương đồng. Trong Phật giáo có phân chia Tông Môn Giáo Hạ, hai hệ phái Tông Môn và Giáo Hạ hợp lại xưng là tôn giáo. Phương pháp dạy học của hai hệ phái này hoàn toàn không như nhau. Tông Môn chính là Thiền Tông, giáo học của Thiền Tông là trước ngộ sau tu, không khai ngộ thì bạn không có cách nào tu, ngộ rồi thì mới khởi tu. Giáo hạ thì ngược lại, là trước học sau ngộ. Cho nên hai phương pháp dạy học hoàn toàn không như nhau, trước ngộ sau tu đó là học trò thiên tài, không phải là người thông thường, gọi là người thượng thượng căn. Người

trung hạ căn thì tuần tự từng bước một, cũng giống như học Tiểu học rồi Trung học rồi Đại học rồi nghiên cứu sinh, hoàn thành từng bước một, không giống như việc trước ngộ sau học. Trước ngộ sau học thì không có tuần tự, không có thứ bậc, vì vậy mà “một ngộ tất cả đều ngộ”, không phải là người thông thường có thể làm được. Trong quá khứ người có thành tựu chỉ là một số ít người, không phải là nhiều người, đây là việc chúng ta không thể không biết.

Phương pháp đơn giản, nghe danh đều được sanh, cho nên Ngài Thiện Đạo nói rất hay, ba bậc chín phẩm là dành cho phàm phu ngũ trước sau khi Phật nhập diệt. Chúng ta từ giáo huấn của Tổ sư mà tăng trưởng lòng tin, đối với pháp môn này quyết định không còn nghi hoặc nữa, quyết lòng một mực một môn thâm nhập, huân tu lâu dài thì nhất định thành tựu. Thành tựu phẩm vị cao hay thấp là ở công đức chính mình, công đức của việc tu học, công đức tu học là gì? Tôi cũng đã giảng rất rõ ràng, mở rộng tâm lượng, tâm lượng càng lớn thì phẩm vị càng cao, tâm lượng càng nhỏ thì phẩm vị càng thấp, đạo lý là như vậy. Nếu tâm lượng quá nhỏ, không thể chấp nhận được thì nhất định không thể vãng sanh.

Việc này phải nên biết, không thể tha thứ cho người khác, không thể bao dung người khác thì nhất định không thể vãng sanh Tịnh Độ. Vì sao vậy? Vì sanh đến Tịnh Độ, người ở Tịnh Độ rất nhiều, người này nhìn thấy không vừa ý, người kia nhìn thấy không hài lòng, bạn đến Thế giới Cực Lạc thì ngày ngày đều đánh nhau, ngày ngày cãi nhau với người ta, làm gì có đạo lý như vậy chứ, người như vậy thì làm sao A Di Đà Phật đi tiếp dẫn được? A Di Đà Phật có trí huệ có thần thông, Ngài sẽ không tiếp dẫn sai người, sẽ không đi tìm những người làm loạn, để rồi làm nhiễu loạn thế giới Tây Phương Cực Lạc, điểm này chúng ta phải thật sự rõ ràng minh bạch. Phải đem phiền não tập khí của chính mình đào thải cho hết thì việc vãng sanh mới có phần chắc chắn.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng tôi chỉ giảng đến đây thôi. A Di Đà Phật!

Chư vị đồng học, xin mời mở Kinh Vô Lượng Thọ, chương “Tam Bối Vãng Sanh Đệ Nhị Thập Tứ”. Chúng ta bắt đầu xem kinh văn từ phần thượng bối:

***“Kỳ thượng bối giả, xả gia khí dục, nhi tác Sa-môn, phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, tu chư công đức, nguyện sanh bỉ quốc”.***

Trong đoạn này có ba đoạn nhỏ, lần trước chúng tôi đã giảng đến chú giải của Hoàng Lão cư sĩ, dẫn dụng phẩm thứ bảy của kinh này, chính là phần kệ tụng của phẩm “Tất Thành Chánh Giác”. Kệ tụng này rất quan trọng, thường là phần quan trọng thì chúng ta đọc thêm vài lần, giảng thêm vài lần nhất định là có lợi ích.

Phải nên biết chúng ta ngày nay là học Phật, không phải làm Phật học. Phải nên ghi nhớ, Phật học và học Phật là hai sự việc hoàn toàn khác nhau. Học Phật thì phải giống như một vị Phật. Phật là gì vậy? Phật là người giác ngộ, học Phật chính là học một người giác ngộ, một người thấu suốt, phải nên biết ý nghĩa này. Nhất định không bị mê hoặc. Mê tín thì không phải là học Phật. Vì sao vậy? Họ không giác, giác thì không mê, mê rồi thì liền không giác. Chúng ta là người mê hoặc điên đảo, hiện nay chúng ta muốn học một người giác ngộ, người giác ngộ thì gọi là Phật, chữ Phật này là tiếng Ấn Độ, người Ấn Độ gọi là “Phật-đà”, nghĩa là người giác ngộ, phải nên biết những đạo lý này.

Bài kệ này, phía trước chúng tôi đã nói qua, nhưng chưa nói xong. “*Linh bỉ chư quần sanh*” (khiến các quần sanh kia), “quần sanh” chính là hết thảy chúng sanh. “*Trường dạ vô ưu não, xuất sanh chúng thiện căn thành tựu Bồ-đề quả. Ngã nhược thành Chánh Giác, lập danh Vô*

*Lượng Thọ, chúng sanh văn thử hiệu, câu lai ngã sát trung, như Phật kim sắc thân, diệu tướng tất viên mãn*" (Khiến các quần sanh kia, đêm dài không ưu não, phát sanh các căn lành, thành tựu quả Bồ-đề. Con nếu thành Chánh Giác, lấy tên Vô Lượng Thọ. Chúng sanh nghe danh này, đều sanh về nước con, thân kim sắc như Phật, tướng tốt thảy viên mãn). Những câu kệ này phía trước chúng tôi đã nói qua, phương pháp của Ngài như thế nào? Bạn xem phương pháp của Ngài vô cùng thiện xảo, Ngài nói: "Ta lấy một tên gọi, tên của ta gọi là Vô Lượng Thọ. "Vô Lượng Thọ" là phiên dịch thành tiếng Trung Quốc, tiếng Ấn Độ chính là A Di Đà Phật. Ngài lấy danh hiệu này và bảo mọi người thường xuyên niệm danh hiệu này, danh hiệu này là gì? Danh hiệu này là tánh đức của chính chúng ta, danh hiệu này là chân tâm của chúng ta. Trong tiếng Phạn, "A" dịch là "Vô", "Di Đà" dịch là "Lượng", "Phật" là Giác, cho nên ý nghĩa của từ này là "Vô Lượng Giác". Hết thảy pháp thế xuất thế gian, quá khứ hiện tại vị lai, thế giới này thế giới khác, bạn đều có thể giác mà không mê thì đây gọi là "A Di Đà". Ý nghĩa này là "không gì không biết, không gì không thể" mà tất cả các tôn giáo trên thế giới dùng để tán thán thần linh. Trên thực tế bên trong chữ "A Di Đà Phật" đã hàm chứa ý nghĩa này. Bạn giác rồi thì bạn có thể, bạn không giác thì mới không thể. Vô Lượng Giác là "không gì không biết", không gì không biết thì tự nhiên sẽ "không gì không thể". Trong tôn giáo thì dùng để ca ngợi các vị thần linh, trong Phật pháp thì là sự hiển thị của tự tánh chúng ta.

A Di Đà Phật là ai? A Di Đà Phật là bản thân mình, không phải người nào khác, không phải từ bên ngoài. Cho nên danh hiệu này rất hay, bảo bạn ngày ngày đều niệm, đem tự tánh A Di Đà Phật của bạn mà niệm ra. Tự tánh A Di Đà Phật ở đâu vậy? Vốn dĩ sẵn có rồi, hiện tại cũng không có thay đổi. Vấn đề là ở chỗ nào? Là bạn mê mất chính mình, bạn không thừa nhận chính mình, vậy thì cũng hết cách. Cho



nên chư Phật Bồ-tát đại từ đại bi, giúp chúng ta nhận thức được chính mình, chỉ một câu như vậy thôi. Chúng ta hiện tại đáng thương vì không nhận thức được chính mình.

Tương lai nếu tôi còn nhiều thời gian, tôi dự định giảng lại Kinh Hoa Nghiêm trong 5 năm, nhiều nhất là 7 năm, không quá 7 năm thì viên mãn Kinh Hoa Nghiêm. Sau khi viên mãn rồi thì tôi muốn đem năm kinh một luận của Tịnh Độ giảng một lần nữa. Nếu lại còn thời gian thì tôi lại đem Kinh Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm giảng cho mọi người một lần nữa, kinh đó rất hay, nói ra chân tướng sự thật rõ ràng minh bạch. Nếu chúng ta có được nền tảng tu học nhiều năm như vậy để tiếp nhận Kinh Thủ Lăng Nghiêm thì tôi tin rằng cho dù không thể “đại triệt đại ngộ” thì có lẽ có một số người sẽ đại ngộ. Sau khi nghe thì tích tiểu ngộ dần thành đại ngộ, nói một cách khác, bạn có thể khẳng định chính mình, nhận thức được chính mình, nhưng bạn vẫn chưa thể nào hoàn toàn đem cảnh giới chuyển trở lại, chuyển trở lại thì bạn chính là Phật, bạn đã thành Phật rồi. Sau khi bạn chuyển trở lại thì bạn có thể nhận biết, có thể khẳng định, việc này tương đối khả quan, gần với bờ mé của “minh tâm kiến tánh”, đó là “đại triệt đại ngộ”.

Công đức danh hiệu này không thể nghĩ bàn. Hiện nay người biết niệm A Di Đà Phật rất nhiều, nơi đâu cũng có người đang ngày ngày niệm A Di Đà Phật, nhưng mà như thế nào? Họ niệm đó là A Di Đà Phật của thế giới Tây Phương Cực Lạc, Ngài không phải là A Di Đà Phật tự tánh. A Di Đà Phật của thế giới Tây Phương Cực Lạc là hóa thân của tự tánh A Di Đà Phật, đạo lý này rất ít người biết được. Các vị thường làm pháp sự “Tam Thời Hệ Niệm” của thiền sư Trung Phong. Đại sư Trung Phong ở trong phần khai thị của “Tam Thời Hệ Niệm” đã nói rất rõ ràng, *“tâm này chính là A Di Đà Phật, A Di Đà Phật chính là tâm này, ngoài tâm không có Phật, ngoài Phật không có tâm”*. Cái tâm đó rất là khó hiểu, nhưng Ngài đã nói cái tâm đó rất rõ

ràng. Tâm thì có nhục đoàn tâm (trái tim máu thịt), có duyên lự tâm, có linh tri tâm. Chân tâm là gì? Chân tâm là linh tri, linh minh giác tri, Kinh Lăng Nghiêm gọi là "kiến văn giác tri". Chân tâm không phải là vật chất, cũng không phải tinh thần, không lúc nào không có, không nơi nào không có. Cho nên nếu bạn chân thật hiểu rõ, chân thật thể hội được thì như người đại triệt đại ngộ trong Tông Môn thường nói "*đâu đâu thị đạo, tả hữu phùng nguyên*" (nơi nơi đều là đạo, khắp chốn đều là nguồn), lặn lội khắp mọi nơi tìm chẳng thấy, ngờ đâu tìm được lại chẳng tốn chút công. Chỉ cần bạn tìm được rồi, chỉ cần quay đầu lại thì trí huệ, đức năng, tướng hảo của bạn viên mãn đầy đủ, không khác gì với hết thầy chư Phật Như Lai trong mười phương, đây là thật. Chúng ta cả đời có thể làm được hay không? Đại tâm phàm phu thì có khả năng. Cho nên nói đi nói lại, tâm lượng nhất định phải mở rộng, không nên so đo với bất kỳ người nào, với bất kỳ sự vật nào. Nếu so đo tính toán thì như thế nào? Việc lợi hại được mất với người khác đó chỉ là chuyện nhỏ nhặt, tổn hại đối với chính mình mới thật sự là rất lớn. Bởi vì sao? Bởi vì nó chướng ngại chúng ta đời này không thể kiến tánh, không thể thành Phật. Nếu bạn có thể kiến tánh thì vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc là Thật Báo Độ thượng thượng phẩm vãng sanh.

Phía trước tôi đã nói với các vị rồi, phải nên ghi nhớ lời của Thiện Đạo Đại sư, "*ba bậc chín phẩm đều bởi gặp duyên không đồng*". Chúng ta ngày nay gặp được duyên thù thắng, thật vô cùng thù thắng. Tôi cảm kích lão sư, tôi cảm kích hộ pháp, ở thế gian này khó có thể tìm được một người thứ hai nào có lòng cảm kích giống như tôi. Nguyên nhân là gì vậy? Tôi đã khế nhập rồi, tôi hiểu rõ rồi, từ sâu thẳm đáy lòng mà sanh ra sự cảm ân. Hầu hết mọi người thì sao? Mọi người thì ngay cả tâm còn chưa tìm thấy, cái gì gọi là tâm cũng không biết, đa số người đều xem duyên lự tâm thành chân tâm. Duyên lự là gì? Là tâm phân biệt, tâm chấp trước, đem những thứ

này làm thành "tâm", vậy thì không phải rồi. Vì sao vậy? Vì cái tâm đó có sanh diệt, chấp trước có sanh diệt, phân biệt có sanh diệt, vọng tưởng có sanh diệt, lìa khỏi cái này thì đó mới là chân tâm. Chỉ cần lìa khỏi vọng tưởng phân biệt chấp trước thì chân tâm liền hiện tiền. Chân tâm không sanh không diệt, không đến không đi, không thường không đoạn, không một không khác. Trung Quán Luận nói đến 8 cái không, trong cảnh giới này thì bạn mới chân thật đạt được đại tự tại, trí huệ chân thật liền hiện tiền.

Hai câu sau cùng của bài kệ này "*như Phật kim sắc thân, diệu tướng tất viên mãn*" là quả đức. Quả báo mà bạn chứng được không khác gì với chư Phật. Ở chỗ này chúng ta phải đặc biệt lưu ý, Hoàng lão cư sĩ đã nói rất hay "*Khả kiến ưu não phàm phu nhất đặng bỉ quốc, tất giai thân chân kim sắc, diệu tướng như Phật, viên mãn cụ túc*" (Có thể thấy phàm phu ưu não một khi sanh về nước kia thảy đều được thân chân kim sắc, diệu tướng như Phật, viên mãn đầy đủ). Ngài nói được rất hay, nói không sai, bạn nói xem lợi ích thù thắng như vậy bạn đi đâu mà tìm đây? Đừng nói trong đời này bạn tìm không được, mà đời đời kiếp kiếp, vô lượng kiếp đến nay bạn đều không tìm thấy. Trong đời này gặp duyên không đồng, bạn gặp được nhân duyên thù thắng đến như vậy, sự việc này ở ngay trước mắt, nhưng đôi mắt của bạn phải phóng quang thì mới được. Vì sao vậy? Vì bạn mới có thể chiếu kiến, nếu mắt của bạn không phóng quang thì dù ở trước mắt bạn cũng không nhận ra, vượt qua ngay trước mắt thì bạn nói xem đáng tiếc biết bao!

Nghe kinh mấy mươi năm bạn vẫn nghe không hiểu, nguyên nhân là gì vậy? Bạn vẫn chưa buông bỏ phiền não tập khí, cho nên nói tới nói lui, vẫn phải là phương pháp dạy học xưa của Phật Bồ-tát: Giới Định Huệ tam học, không thể nhảy vượt cấp được. Thời xưa dạy học nghiêm khắc nên người thành tựu nhiều, người đại thành tựu thì ít, người tiểu thành tựu thì rất nhiều. Hiện nay đại thành tựu thì không

có mà tiểu thành tựu thì lại rất ít, khoa học kỹ thuật lớn mạnh vượt bậc, nhưng luân lý đạo đức, Giới Định Huệ tam học suy thoái rất lớn, không phải là tam học suy thoái mà là việc học tập của chính mình đã suy thoái rồi.

Đối với chân tướng sự thật vẫn phải rõ ràng minh bạch, chúng ta phải nên bổ cứu như thế nào? Chúng ta phải bổ túc Giới Định, không có giới định thì nhất định không thể nào khai huệ, bạn nghe giảng cũng chỉ có thể nghe được ngoài da mà thôi, chỉ nghe được ngôn thuyết còn ý nghĩa hàm chứa bên trong ngôn thuyết bạn không có cách nào nghe được. Bạn không lĩnh hội cho nên bạn không đạt được thọ dụng, bạn không đạt được pháp hỷ.

Trong giai đoạn hiện tại, đối với chúng ta thì giới là quan trọng nhất. Giới là gì? Đệ Tử Quy là giới, Thập Thiện Nghiệp là giới, không cần nói những điều cao xa, đây là căn bản của căn bản, bạn có hay không? Nếu bạn có Thập Thiện Nghiệp, có Đệ Tử Quy thì bạn rất ít phạm lỗi, trong cuộc sống hằng ngày xử sự đối nhân xử thế tiếp vật bạn sẽ rất khoan khoái, rất vui vẻ, rất ít lỗi lầm. Chúng ta ngày nay cuộc sống không vui vẻ, công việc rất vất vả, đối nhân xử thế tiếp vật đều tràn đầy lòng oán hận, đây là cái gì? Là mê, nếu thực hành được Đệ Tử Quy thì hiện tượng này toàn bộ đều thay đổi. Sau đó bạn nghe kinh thì mới nghe hiểu, bạn không có những thứ này thì bạn nghe sẽ không hiểu, dù bạn thân cận tôi 30 năm 40 năm thì vẫn sẽ không hiểu. Bạn có thể trì giới, bạn có thể y giáo phụng hành, vậy thì những thứ mà tôi nói bạn sẽ hiểu được. Nhất định phải thật làm, phải buông bỏ, buông bỏ phiền não tập khí, buông bỏ hết thảy bất thiện. Ý niệm bất thiện, tư duy bất thiện, ngôn luận bất thiện, tạo tác bất thiện, hết thảy đều buông bỏ. Ngược lại với thập thiện là thập ác, là bất thiện, những thứ trái ngược với Đệ Tử Quy hết thảy phải buông bỏ.

Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp Đạo không khó tu, Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp là bốn thiện của chúng ta. "*Nhân chi sơ, tánh bốn thiện*", không phải học mà có, vốn dĩ chính là như vậy rồi. Hiện tại đã biến chất, hoàn toàn không giống nữa, mê mất chân tâm, mê mất bốn tánh rồi, cho nên mới tạo tác hết thảy bất thiện. Do vì hết thảy bất thiện mà biến hiện ra tam đồ ác đạo. Cảnh giới bên ngoài là tùy theo ý niệm mà chuyển biến, cho nên Phật ở trong Đại kinh thường nói "*Nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh*". Trong tâm của bạn nghĩ tự tư tự lợi, nghĩ tưởng danh văn lợi dưỡng, nghĩ tưởng tham sân si mạn, vậy thì Nhất Chân pháp giới biến thành cái gì? Biến thành ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục. Có mấy người niệm niệm nghĩ tưởng là Đệ Tử Quy, nghĩ tưởng là Thập Thiện Nghiệp? Nói cho các vị biết, nếu suy nghĩ, hành vi của các vị luôn tương ứng với Đệ Tử Quy, tương ứng với Thập Thiện Nghiệp Đạo thì các vị nhất định sẽ không đọa tam ác đạo, vậy sẽ ở đâu? Các vị sẽ ở cõi người hoặc cõi trời, mới chân thật không bị mất đi thân người trong đời sau, đời sau có thể còn sống tốt hơn đời này, phước báo lớn hơn đời này. Nếu suy nghĩ lời nói hành vi của bạn đi ngược lại với hai điều trên thì bạn không phải là người nữa, lời tôi nói thật sự rất khó nghe, nhưng đó là lời thật. Bởi vì sao? Bạn đời sau không được ở cõi người mà ở tam ác đạo, những lời này tuyệt đối không phải mắng người, mà là nói chân tướng sự thật. Từ trên nền tảng nhân đạo mới xây dựng Bồ-tát đạo, Phật đạo. Bồ-tát đạo là Đại Thừa, Phật đạo là Nhất Thừa. Kinh Pháp Hoa nói "*duy chỉ có Nhất Thừa pháp, không hai cũng không ba*", chính là nói ý nghĩa Nhất Thừa pháp này, chúng ta không thể không biết.

Phàm phu chúng ta tội nghiệp sâu nặng thì có thể kế nhập cảnh giới Nhất Thừa hay không? Đáp án khẳng định là được, là có thể. Như Thiện Đạo Đại sư đã nói "*do bởi gặp duyên không đồng*". Bạn phải nhận thức được duyên, đây chính là thiện căn của bạn. Bạn nắm

bắt được duyên thì đó là phước đức. Nhận thức được duyên là thiện căn, bạn nắm lấy, không để cơ hội này vượt qua thì đây là phước đức. Cho nên trong Kinh Di Đà nói "*bất khả dĩ thiếu thiện căn, phước đức, nhân duyên đắc sanh bỉ quốc*" (không thể ít thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sanh về nước kia), muốn vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì ba điều kiện là nhiều thiện căn, nhiều phước đức, nhiều nhân duyên.

Trong đời này tôi có một chút thành tựu như vậy, các vị đồng học muốn hỏi tôi, tôi có thể nói với các vị là tôi đã nắm chắc phần vãng sanh, không phải không nắm chắc. Nếu không nắm phần chắc vậy thì 55 này của tôi đều uống công rồi. Bởi vì sao nắm chắc vậy? 55 năm qua tôi không nghỉ ngơi, ngày ngày đều làm, ngày ngày sửa lỗi, ngày ngày đổi mới. Sửa đổi lỗi lầm là một việc thật sự không dễ dàng, nhưng nhất định phải chăm chỉ, nhất định phải cảm ơn hết thảy chúng sanh, hết thảy hoàn cảnh, vì nó đã giúp đỡ cho ta. Đối với thiện duyên thuận cảnh, ta tùy thuận mà học, không khởi tham luyến, khởi tham luyến thì xong rồi, liền đọa lạc ngay. Đối với nghịch cảnh ác duyên, nhân sự không tốt, hoàn cảnh cũng không tốt thì không khởi sân hận, tuyệt đối không oán trời, không trách người. Biết đó là gì? Tự mình đã tạo ra nhân ác, nhân bất thiện, chiêu cảm quả báo như vậy thì có chấp nhận hay không? Phải chấp nhận. Hiện tại bạn không nhận thì tương lai vẫn phải nhận, nếu tương lai phải thọ nhận chi bằng bây giờ thọ nhận luôn, hoan hoan hỷ hỷ mà tiếp nhận, nghiệp chướng liền tiêu trừ, nghiệp chướng vừa tiêu trừ thì trí huệ liền tăng trưởng, phước đức liền hiện tiền.

Năm ngoái một vị lão Hòa thượng ở Hồng Kông qua đời, là lão Pháp sư Dục Minh, cũng là bạn cũ của tôi, hình như ông nhỏ hơn tôi hai tuổi, năm ngoái đã qua đời. Ông biết xem tướng đoán mạng, xem phong thủy, ông biết làm những thứ này, ông đến đường Hán Khẩu tìm tôi. Ông nói: "Pháp sư Tịnh Không, Ngài thật là có vận số tốt".

Thật ra mà nói tôi làm gì có vận số tốt chứ? Ông đã xem qua số mạng của tôi, 45 tuổi chết thì có vận số tốt gì chứ? Tôi không ngừng sửa đổi, bản thân quan trọng nhất là nhận sai, bản thân có sai mà không thừa nhận thì đây là việc tệ hại nhất, người như vậy thì rất khó quay đầu. Phải nhận sai, nhận sai thì bạn mới có thể sửa đổi sai lầm, mới có sự tiến bộ, hay nói cách khác, về sau mỗi năm một hạnh phúc hơn, mỗi năm có trí huệ hơn. Bạn nói xem cuộc sống như vậy vui sướng biết bao, người vui vẻ thì sẽ không dễ sanh bệnh, không dễ dàng già yếu, người không vui vẻ thì rất dễ sanh bệnh, rất dễ già yếu. Ngạn ngữ có nói "*lo buồn khiến con người ta già*", người có ưu lo thì già rất nhanh, những sự việc như vậy các vị chỉ cần chú ý một chút thì sẽ phát hiện được. Con người khi đang có công việc bình thường, mỗi ngày đều bận rộn với công việc của mình nên họ quên mất đi việc già, siêng năng mà làm việc. Sau khi về hưu không có việc gì để làm, về nghỉ hưu thì nghĩ rằng mình đã già rồi, họ liền nghĩ đến già, "ta già rồi", người mà già rồi thì như thế nào? Người già thì như thế nào? Người già thì thường sanh bệnh, họ lo sợ bị bệnh, họ lo lắng sanh bệnh, họ lo sợ bệnh thì chính là nghĩ đến bệnh, thế là bệnh liền đến. Sau khi bị bệnh thì sợ chết, sợ chết là nghĩ đến chết, họ sẽ chết rất là nhanh. Bạn hãy xem rất nhiều đồng học bạn bè của chúng ta, sau khi về hưu được hai năm mà không gặp mặt, vừa gặp mặt lại thì thấy họ già đi bằng như mười mấy hai mươi năm, thay đổi nhiều đến như vậy. Họ nhìn tôi rất là ngưỡng mộ, họ nói "Pháp sư vì sao mỗi năm một trẻ hơn vậy?". Họ không hiểu được đạo lý này, chúng tôi thì nhìn thấy rất rõ ràng, rất minh bạch. "*Nhất thiết pháp tùy tâm tưởng sanh*" (hết thầy pháp từ tâm mà sanh), nếu bạn hiểu rõ đạo lý này thì vì sao bạn không nghĩ đến Phật? Bạn mỗi ngày từ sớm đến tối nghĩ tưởng lung tung để làm gì? Cho nên đọc kinh giúp cho chúng ta điều gì? Giúp chúng ta nghĩ đến Phật, Phật ở đâu vậy? Phật ở trong kinh điển, tất cả chúng ta ngày ngày ở cùng nhau nghiên cứu thảo luận Phật pháp là nghĩ tưởng đến Phật, nghĩ tưởng

như vậy là chính xác. Chánh niệm, chánh tư duy thì làm sao không an lạc được? Ngoài nghĩ tưởng đến Phật, đến Bồ-tát ra còn lại đều gọi là tà niệm, tà tư duy. Tuy rằng bạn nghĩ tưởng đến trời, đến thần cũng được xem là chánh niệm, chánh tư duy, nhưng nó không rốt ráo, không triệt để.

Đây đều là nói "*gặp duyên không đồng*", duyên đã đầy đủ rồi, thành tựu hay không là ở tại thiện căn, thiện căn rất quan trọng. Thứ nhất, thiện căn của thế gian pháp là không tham, không sân, không si. Thiện căn của thế gian pháp bao gồm cả sáu cõi. Đối với tất cả pháp, bao gồm thân thể này của chúng ta, nhất định không có tham ái, vô tham, vô sân, vô si. Bồ-tát vẫn cần phải có một thiện căn, Bồ-tát chỉ có một cái thiện căn là tinh tấn Ba-la-mật trong sáu Ba-la-mật. "Tinh" là thuần mà không tạp, "tấn" là tuyệt không thoái chuyển, đây là thiện căn duy nhất của Bồ-tát.

Thế xuất thế gian tổng gộp lại mà nói thì thiện căn chỉ có bốn cái: vô tham, vô sân, vô si và tinh tấn. Bạn chỉ cần nắm bắt được bốn cái này thì bạn vĩnh viễn sẽ tiến về phía trước chứ không thụt lùi về sau nữa, thiện pháp của thế xuất thế gian bạn đều thành tựu rồi. Rất nhiều người hiểu được, cũng biết giảng, giảng cũng rất rõ ràng rành mạch, nhưng đối với thế gian pháp thì họ như thế nào? Vẫn còn có tâm tham, vậy thì cũng hết cách, chỉ cần có tâm tham sân si ở trong thế gian pháp thì thiện căn của xuất thế gian không còn nữa, tinh tấn không có phần. Tuy thường thường nhắc đến "*nhất môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*" nhưng làm không được, cho dù làm được thì cái đó không phải là thiện căn. Vì sao vậy? Vì đã có xen tạp tham sân si ở trong đó, đã phá hỏng "*nhất môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*" rồi. Cho nên họ không khai ngộ, tuy rằng rất dụng công, ngày ngày đều có vẻ rất dũng mãnh tinh tấn, nhưng không khai ngộ, vẫn cứ mê hoặc điên đảo y như cũ. Đây chính là trong kinh giáo thường nói "*bất giải Như Lai chân thật nghĩa*" (không hiểu nghĩa chân thật của



Như Lai). Chúng ta mong muốn “nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa” nhưng kết quả thì như thế nào? Kết quả là “bất giải Như Lai chân thật nghĩa”, vậy thì bạn không thể nào kế nhập được cảnh giới của Như Lai, sự việc chính là như vậy. Vẫn là phải rõ ràng, phải hiểu rõ, vậy thì đúng.

Hai câu sau cùng này nói được rất hay, phần sau bài kệ tụng này càng ý nghĩa hơn nữa. Trong tiểu khoa chúng tôi đánh dấu là “bi ích chánh niệm”, là tâm đại bi giúp lợi ích chánh niệm.

***“Diệt dĩ đại bi tâm, lợi ích chư quần phẩm, ly dục thâm chánh niệm, tịnh huệ tu phạm hạnh”*** (Cũng đem tâm đại bi, lợi ích các quần sanh, ly dục sâu chánh niệm, tịnh huệ tu phạm hạnh)

Đây là nói người vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, hoa khai kiến Phật, thân tâm thanh tịnh, trí huệ dũng mãnh, đại bi vô lượng, tự giác giác tha, thành tựu Bồ-đề. Chúng ta đọc tiếp theo những lời phía sau:

*“Thị giai A Di Đà Phật oai thần lực cố, bốn nguyện lực cố, mãn túc nguyện cố, minh liễu, kiên cố, cứu cánh nguyện cố, cố năng lệnh, trường dạ ưu não chi phàm phu, trí huệ thanh tịnh, thân tâm như Phật. Do thị khả kiến, thử độ đại tâm phàm phu, môn Phật gia bị, thượng bối vãng sanh, đắc vô sanh nhẫn, hựu hà túc dĩ”* (Đây đều là do sức uy thần, sức bốn nguyện, nguyện đầy đủ, sáng suốt, kiên cố, cứu cánh của A Di Đà Phật, có thể khiến cho phàm phu trong đêm dài ưu não, đắc trí huệ thanh tịnh, thân tâm như Phật. Do đó có thể thấy: phàm phu đại tâm ở cõi này, được Phật gia bị, bèn vãng sanh thượng phẩm, đắc Vô-sanh-nhẫn, thì có gì lạ đâu?)

Chúng ta xem đến chỗ này, mấy câu nói này của Hoàng lão cư sĩ nói được rất chính xác, vô cùng chân thật. Tôi muốn nói với các đồng học, trước khi chúng ta vãng sanh thì được Phật lực gia trì, như vậy bạn mới có thể tin, mới có thể khẳng định sự gia trì sau khi vãng

sanh đến Cực Lạc. Hiện tại chúng ta chưa vãng sanh thì có thể nhận được 10 phần gia trì, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc thì chúng ta tin rằng sẽ nhận được 100 phần gia trì. Chúng ta ngày nay học tập có thể buông bỏ phiền não tập khí, có thể như lý như pháp mà tinh tấn thì làm gì mà không được Phật lực gia trì chứ? Phật lực gia trì rõ ràng nhất, từ ngoại duyên mà nói đó chính là cuộc sống an định, đời sống vật chất không cần phải bận tâm chút nào, đây không phải Phật lực gia trì thì là cái gì? Khi mới bắt đầu học, lúc đó tôi vẫn chưa xuất gia, Chương Gia Đại sư nói với tôi: **“Chỉ cần chân thành phát tâm, y giáo phụng hành, buông bỏ vạn duyên thì một đời này của bạn tự nhiên sẽ được Phật Bồ-tát chăm lo, không cần chính mình phải lo lắng chút nào”**. Tôi tin lời của lão sư, đây là lý do mà thành tựu của cả đời tôi không giống với người khác, người khác thì chưa chắc chịu tin vào lời của lão sư, tôi thì tin tưởng 100%, người lớn thì làm sao lại lừa tôi, không có lý do gì để lừa gạt tôi cả. Tôi cùng với Chương Gia Đại sư vào lúc đó thì Ngài đã 65 tuổi rồi, tôi 26 tuổi, Ngài hơn tôi 39 tuổi, đáng là bậc ông của tôi rồi. Ngài đối xử với một người trẻ tuổi như tôi như là đối với con cháu của mình vậy, làm sao có thể lừa gạt tôi được, 100% y giáo phụng hành, tuy chưa đạt được 100% nhưng đều muốn nâng lên. Cho nên cả cuộc đời tôi chưa hề cầu cạnh một ai, đói chết lạnh chết thì cũng đáng đời vì chính mình đời trước không tu, không có phước! Đi xin xỏ người khác thì đúng là một sự việc rất khó coi, cả đời tôi dù đói chết hay lạnh chết tôi cũng sẽ không đưa tay ra hỏi xin người ta một xu nào, đây là cá tính của tôi. Toàn bộ đều là cầu ở Phật, Phật lực gia trì, bản thân tôi không làm việc nào có chút miễn cưỡng cả. Vì sao vậy? Khổ lắm! Cho nên có người đến hỏi tôi, “thưa Pháp sư, nếu có người tặng Ngài một món tiền bảo Ngài xây một đạo tràng, món tiền này chỉ có thể xây được một nửa thôi, không đủ để xây hết thì Ngài phải làm thế nào?” Tôi nói tôi không làm, tôi cũng không cần làm, tôi tuyệt đối sẽ không nói rằng còn thiếu chưa đủ thì tôi đi ra ngoài xin thêm,

việc này tôi không làm được, tôi sẽ xả bỏ thật sạch sẽ, quyết không thể để cho thân tâm mình có chút gánh nặng nào. Có việc thì tôi sẽ vì mọi người mà làm, duyên chín muồi rồi thì làm, duyên không chín muồi thì quyết không làm những sự việc này. Tuổi tác càng cao thì dường như duyên cũng dần dần ngày một chín muồi, càng ngày càng nhiều, có duyên phần thì tôi sẽ thay mọi người làm thêm ít việc tốt, tự bản thân tôi không làm, mà là thay mọi người làm việc tốt. Rất nhiều người muốn tu phước, không biết cách tu như thế nào, tôi giới thiệu cho họ, tôi giúp đỡ họ tu, việc này thì được.

Hiện tiền thì được Phật lực gia trì, nhưng làm thế nào để được Phật lực gia trì? Tâm của bạn phải đồng với tâm của Phật, nguyện của bạn phải đồng với nguyện của Phật, tâm của Phật chính là "Tâm Bồ-đề", chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, đây là tâm của hết thảy chư Phật, chúng ta có phải là có cái tâm này. Chân thành thì quyết không có hư vọng, nếu khởi tâm hư vọng đối với người, một vọng thì hết thảy đều vọng, đối với chư Phật Bồ-tát cũng là tâm hư vọng thì làm sao có được cảm ứng chứ, không thể nào! Nếu bạn thật sự dùng chân tâm, tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi thì không những là cảm ứng đạo giao với Phật Bồ-tát mà còn cảm ứng đạo giao với hết thảy chúng sanh, cảm ứng đạo giao với thiên địa quỷ thần, tự nhiên như vậy.

Nguyện đồng với nguyện của Phật, 48 nguyện của A Di Đà Phật, 48 nguyện thì quá nhiều, nếu bạn không có cách nào ghi nhớ được thì bạn hãy nắm chắc tổng cương lĩnh. Tổng cương lĩnh là gì? Là Tứ Hoàng Thệ Nguyện. "*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*", bạn phải có cái nguyện này. Độ là gì? Là giúp đỡ, vô lượng vô biên chúng sanh, khi họ cần đến sự giúp đỡ thì chủ động giúp đỡ họ, không nên đợi họ đến cầu, đợi họ đến cầu thì chúng ta đã sai rồi, chúng ta sơ ý quá không chiếu cố đến họ. Họ đến, vừa nhìn thấy họ đến thì lập tức phải chiếu cố, trong việc chiếu cố họ thì quan trọng nhất chính là

giúp họ giác ngộ, cho nên vẫn là dạy học. Bạn xem Thích-ca Mâu-ni Phật năm xưa còn tại thế, giảng kinh hơn 300 hội, thuyết pháp 49 năm, ngày ngày đều dạy người giác ngộ, ngộ rồi thì “liạ khổ được vui”. Ở Trung Quốc thì các vị nhìn thấy Ngài Huệ Khả, đây là nhị tổ của Thiền Tông, khi Ngài chưa giác ngộ thì Ngài cảm thấy khổ, tâm bất an, tâm bất an chính là có âu lo. Ngài thỉnh cầu Tổ sư Đạt-ma an tâm cho Ngài, Tổ sư Đạt-ma giúp cho Ngài khai ngộ, sau khi khai ngộ thì Ngài liền hiểu, lo âu trong tâm liền không còn nữa, lo âu, vướng mắc, vọng tưởng chấp trước toàn bộ không còn nữa. Tổ sư Đạt-ma liền đem y bát truyền lại cho Ngài, Ngài trở thành nhị tổ của Thiền Tông. Giác rồi thì an, cho nên chư Phật Như Lai giúp đỡ hết thảy chúng sanh giác ngộ thì đây là việc lớn số một, nếu không giúp đỡ họ được việc này thì tất cả những việc khác đều là giả, không phải là chân thật. Kinh Bát Nhã nói rất hay “*phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*” (tất cả những thứ có hình tướng đều là hư vọng). Họ không có đồ ăn, bạn tặng thức ăn cho họ, họ không có cái mặc, bạn tặng quần áo cho họ, nhưng bạn không có giúp đỡ họ giác ngộ, “*phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”, tất cả những thứ bạn làm đều là hư vọng. Cái gì mới là chân thật? Giúp đỡ họ giác ngộ mới là chân thật, giúp đỡ họ vãng sanh là chân thật ở trong chân thật, chân tướng sự thật này không thể nào không biết. Đạo lý này thật sự là rất sâu, kinh Phật nói rất rõ ràng, Tổ sư Đại đức cũng đã nói rất minh bạch, bạn phải xem nhiều, phải nghe nhiều. Xem không rõ, nghe không hiểu thì vấn đề ở đâu vậy? Nghiệp chướng quá nặng. Nghiệp chướng tóm lại mà nói là một chữ “nghi”, tham sân si mạn nghi, nghe xong thì sao? Bán tín bán nghi, việc này thì khó.

Cho nên người thật sự tu hành, phải làm ra tấm gương tốt cho những người nghi ngờ xem, họ nhìn thấy rồi thì mới tin, nếu họ chưa nhìn thấy thì bạn nói họ sẽ không dám tin. Cũng như Thích-ca Mâu-ni Phật năm xưa còn tại thế đã làm ra tấm gương cho chúng ta xem,

chúng ta tuy rằng không nhìn thấy nhưng trong kinh điển thì có ghi chép. Trong Đại Tạng Kinh thì có Thích Ca Phổ và Thích Ca Phương Chí, đó là truyện ký của Thích-ca Mâu-ni Phật do người thời nhà Đường viết lại. Sau khi chúng ta đọc, tự nhiên sẽ sinh ra sự kính ngưỡng đối với Thế Tôn, bạn mới có thể sanh ra được tâm cung kính. Tiến thêm một bước là phát nguyện muốn học Ngài, muốn học tập ở Ngài, đây là học Phật! Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi chính là sự biểu lộ trong công việc và cuộc sống thường ngày. Công việc của Ngài là dạy học, bạn hãy xem Ngài đối người tiếp vật, những tình tiết nhỏ nhất đó là gì? Nói cho các vị biết, những chi tiết nhỏ nhất chính là Đệ Tử Quy, chính là Thập Thiện Nghiệp. Các vị xem lời nói cử chỉ, đối người tiếp vật của Ngài trong cuộc sống thường ngày, các vị đem Đệ Tử Quy ra mà đối chiếu xem. Cho nên sự ghi chép về cuộc sống của Ngài chính là giới luật, không có chút gì là miễn cưỡng, rất tự nhiên.

Thời gian đã hết rồi, chúng tôi chỉ giảng đến đây thôi.

A Di Đà Phật!

Các vị đồng học, tiếp theo chúng ta lại xem chú giải của Hoàng lão cư sĩ. "*Xả gia khí dục nhi tác Sa-môn*". Hai chữ "xả gia" này, phía trước đã nói qua với các vị rồi, "gia" có 4 loại, "xả" cũng có 4 loại, chúng ta phải hiểu rõ ý nghĩa của việc này.

"*Nhi tác Sa-môn*", "Sa-môn" là tiếng Phạn, dịch ra là "cần tức", nghĩa là siêng tu Giới Định Huệ, đoạn trừ tham sân si. Sa-môn thông thường là chỉ người xuất gia tu hành, nhưng ý nghĩa quan trọng hơn thì bạn phải thể hội được, đó là "siêng tu Giới Định Huệ, đoạn trừ tham sân si". Khi Phật còn tại thế thì cư sĩ Duy-ma đã làm được, tuy rằng Ngài không xuất gia, Ngài vẫn có vợ con, nhưng Ngài thật sự đã làm được siêng tu Giới Định Huệ, đoạn trừ tham sân si. Cho nên Ngài là tại gia xuất gia, chính là tâm xuất mà thân không xuất, là Phật tại gia. Quyển kinh này vừa mở đầu Thế Tôn đã nói cho chúng ta về 16 vị Bồ-tát, 16 vị chánh sĩ Hiền Hộ, 16 vị Bồ-tát này đều là Đẳng Giác Bồ-tát, các Ngài thị hiện cũng là tâm xuất mà thân không xuất, giống như cư sĩ Duy-ma đều là tại gia học Phật. Tâm không nhiễm dục trần, đã xả bỏ dục rồi, đã xả bỏ cái gia ở trong tâm rồi. Trên hình thức thì không xả, trong tâm thì đích thực đã xả rồi, tâm xuất thân không xuất, như vậy có phải là Sa-môn hay không? Là Sa-môn. Từ đây mà thấy, ở trên hình thức thì Sa-môn không nhất định phải là thân phận xuất gia, thân phận tại gia cũng có thể được gọi là Sa-môn, bạn phải hiểu được ý nghĩa này. Người có thể siêng học Tam Học, Lục Độ, Tứ Nhiếp, Lục Hòa thì được xưng là "Tăng", cho nên chữ "Tăng" không phải là từ chuyên dùng cho người xuất gia, người tại gia có thể làm được thì cũng có thể được gọi là Tăng.

Năm xưa tôi học Phật với lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi theo Ngài 10 năm, Ngài có rất nhiều trước tác bút danh là "Tuyết Tăng", biệt hiệu

của Ngài là Tuyết Lư, bút danh là Tuyết Tăng. Tăng là người xuất gia, tâm xuất thân không xuất, Ngài chân thật có thể làm được Tứ Nhiếp, Lục Hòa Kính. Lục Hòa Kính thật sự không dễ, phải chính mình làm, không nên cầu ở người khác, việc trong thiên hạ nếu cầu ở người khác thì sẽ làm không được. Học Phật nếu cầu người khác thì bạn sẽ không thành Phật được, niệm Phật nếu cầu ở người khác thì bạn không vắng sanh được. Người xưa dạy người rằng "*hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỳ*" (việc làm không thành thì xét lại chính mình), như vậy thì đúng. Chỉ cần có thể phản tỉnh lại mình thì bất kỳ chướng ngại gì cũng được hóa giải.

Xã hội ngày nay có nhiều xung đột, trong gia đình thì vợ chồng xung đột, ly hôn chính là vợ chồng xung đột, cha con xung đột, anh em xung đột. Phát triển diễn tiến thêm nữa là vua tôi xung đột, là người lãnh đạo và người bị lãnh đạo xung đột, bạn bè xung đột, ngũ luân không còn nữa thì xã hội này làm sao mà không loạn cho được? Có ngũ luân thì xã hội hài hòa, không còn ngũ luân nữa thì thiên hạ đại loạn. Làm thế nào thì không loạn? Quay lại cầu chính mình thì sẽ không loạn, không cần hỏi người khác có làm đúng hay là không, quay lại hỏi chính mình, chính mình có làm đúng hay là không. Không cần hỏi người khác làm tốt hay là không, phải quay đầu hỏi lại chính mình có làm tốt hay không thì hết thảy vấn đề đều sẽ hóa giải hết. Chúng ta bình tĩnh mà quan sát các Thánh nhân của Đông Tây phương, giáo huấn của các Thánh triết cũng không có ngoại lệ, đều là dạy người phải phản tỉnh, phải sám hối. Phải nên biết, toàn bộ giáo huấn của Thánh Hiền là dạy một mình ta mà thôi, không phải là để dạy cho một ai khác. Ta phải làm cho được, ta việc gì phải yêu cầu người khác làm được, nếu yêu cầu người khác làm được thì sai rồi, người khác nhìn thấy ta làm được thì họ sẽ rất ngưỡng mộ mà học tập theo. Họ cũng làm được thì đây gọi là Phật độ người có duyên. Bản thân chúng ta phải có cách suy nghĩ này, có nguyện tâm

nguyện lực làm tấm gương tốt cho người khác xem, hy vọng khi nhìn thấy hình tượng này họ sẽ giác ngộ, họ sẽ hồi đầu.

Không thể dùng bất kỳ hình thức nào để áp đặt người khác, vậy thì bạn sai rồi. Vì sao vậy? Vì bạn sẽ có phiền não. Ta dạy họ, vì sao họ lại không nghe? Họ có phiền não. Bạn dạy họ, nghe hay không thì tùy họ, vậy thì bạn sẽ rất vui, bạn sẽ không có phiền não. Họ nghe là họ có duyên, trong tâm chúng ta biết được họ đời này sẽ thành tựu. Nếu họ không nghe thì cũng đã trồng thiện căn cho họ, trong đời này họ không thể thành tựu, đời sau kiếp sau gặp duyên biết đâu họ sẽ thành tựu. Cho nên bạn sẽ rất an lạc, rất tự tại.

Căn tánh chúng sanh vô lượng vô biên, Phật đã phân ra thành 3 loại lớn. Người thượng căn là người có duyên, họ nhìn thấy được, nghe thấy được thì họ rất cảm động, họ có tâm cung kính, họ sẽ nỗ lực học tập, cho nên họ có thành tựu. Người căn tánh bậc trung, họ nghe được rồi, cũng rất ưa thích, nhưng họ làm không được, phiền não tập khí quá nặng. Còn người căn tánh bậc hạ thì có nghe thế nào cũng không lọt tai, không thích nghe, không thích tiếp xúc với bạn, vậy thì phải làm sao? Chúng ta nhìn thấy họ thì chấp tay lại niệm một tiếng A Di Đà Phật, họ nghe được rồi, "*một tiếng qua tai, mãi là hạt giống đạo*", đối với người hạ căn phải trồng thiện căn cho họ. Cho nên hết thầy đều có lợi ích, không có gì mà không được lợi ích. Người căn tánh bậc trung thì giúp họ tăng trưởng, giúp họ nâng cao, người thượng căn thì giúp họ thành tựu, cũng chính là phải giúp đỡ họ nhất định được vãng sanh ngay trong đời này, vậy thì đúng. Đây gọi là "*tam căn phổ bị, lợi độn toàn thân*".

Chúng ta có cái tâm này, thời thời khắc khắc làm tấm gương cho chúng sanh. "*Học vi nhân sư, hành vi thế phạm*", khởi tâm động niệm lời nói việc làm đều phải nghĩ đến cách nghĩ này của ta, cách làm này của ta, người khác học theo ta thì có tốt hay không? Nếu là tốt thì



chúng ta có thể làm, nếu không tốt thì không thể nghĩ, không thể nói, càng không thể làm, người như vậy gọi là gì? Như vậy thì gọi là Sa-môn. Thực tại mà nói, Sa-môn là tấm gương tốt cho trời và người, được xưng là "Tăng". Cho nên việc xây dựng tăng đoàn, chúng ta cũng không nên cầu ở người khác, mà phải cầu chính mình. Đoàn thể này không làm được Lục Hòa Kính, bản thân chính mình làm vẫn chưa đủ tốt, vẫn chưa cảm hóa được đoàn thể này, ta cần phải chăm chỉ nỗ lực hơn, thế thì mới đúng. Đương nhiên là đoàn thể càng to thì càng không dễ dàng, y theo giáo huấn của Phật mà nói, bốn người cùng nhau cộng tu thì đây là một Tăng đoàn, "Tăng" là đoàn thể gồm có bốn người trở lên. Bạn liền biết được người càng ít thì càng thuận tiện, càng dễ dàng, nhưng dù là nói như vậy nhưng trên thực tế cũng không dễ dàng.

Phiền não tập khí của mỗi một người không như nhau, hưởng hồ trong thời đại hiện nay, chúng ta bố thí ân huệ đối với hết thảy chúng sanh quá ít, mà chung sống với hết thảy chúng sanh thì phiền não tập khí của chúng ta quá nặng, cho nên vẫn dễ dàng phát sinh sự xung đột với người khác, nguyên nhân chính là phiền não tập khí quá nặng. Biết được việc bố thí ân đức đối với người khác còn quá ít, như vậy mà phát triển thì đương nhiên là ngày càng xấu đi, là đọa lạc đi xuống chứ không phải nâng cao lên. Nâng cao thành vãng sanh thì nhất định phải giảm nhẹ phiền não tập khí của chính mình, phải nỗ lực tu nhẫn nhục Ba-la-mật, tu bố thí Ba-la-mật, thấy đều tiện lợi cho người rồi mới tiện lợi cho mình, chỗ chỗ không tiện lợi cho người khác thì ai sẽ cho bạn được tiện lợi chứ? Cho nên ở đây đều có nhân tố của nghiệp nhân quả báo.

Hiện tại có rất nhiều đồng tu đến hỏi tôi, trẻ nhỏ không dạy được, không nghe lời, đối với cha mẹ không hề biết tôn trọng, không biết tôn sư trọng đạo, việc này đã hình thành nên nếp sống của xã hội, nguyên nhân là ở chỗ nào? Vẫn là hai điều mà tôi nói lúc nãy, không

hiếu được ân đức của bố thí, nguyên nhân xa hay gần là từ nhỏ đã không được dạy tốt. Việc này cũng khó trách, giáo huấn truyền thống của người xưa chí ít cũng đã bị đứt đoạn ba đời rồi, ba đời thì cũng 70-80 năm rồi. Thời gian ba đời này không xem là ngắn, nhưng cũng không phải quá dài, chỉ cần chúng ta cố gắng làm, vẫn có không ít người nghe thấy, nhìn thấy sẽ cảm động, sẽ giác ngộ, sẽ quay đầu, cứ như vậy vì người mà diễn thuyết, không được gián đoạn. Vì sao vậy? Vì sau khi gián đoạn, thời gian mà họ cảm động không thể duy trì được quá lâu, rất nhanh lại mê mất đi, nên không thể nào được gián đoạn. Nhất định phải ở tại một nơi, trường kỳ giáo hóa thì mới có thể thật sự thức tỉnh được một con người, thức tỉnh một người khiến họ quay đầu, quay đầu là bờ.

Ngày trước lão sư Lý đã từng nói với tôi, khuyên tôi nhất định phải trụ ở một nơi, trường kỳ vì người diễn thuyết thì mới có thể thu được hiệu quả. Ngài nói làm gì có chúng sanh nào nghe 1-2 bộ kinh mà giác ngộ mà quay đầu, trong thời đại hiện nay tìm không thấy. Đây là thật, muốn vì người diễn thuyết thì chí ít phải liên tục không ngừng, thời gian phải 10 năm 20 năm thì mới có người quay đầu, mới có người giác ngộ. Thế nên hiện tại làm công việc dạy học khó khăn hơn ngày trước gấp 10 lần 20 lần. Đây là nói không phải thời gian rất dài, nửa thế kỷ, ngày nay chúng ta dạy học so với việc dạy học của 50 năm về trước thì khó khăn hơn đến 10 lần, đây là thật, không giả chút nào. Sau 50 năm nữa lúc đó muốn dạy con người học so với chúng ta hiện nay khó khăn phải là hơn 100 lần chứ không phải là 10 lần. Nếu bây giờ chúng ta làm không tốt, sau 50 năm nữa thì khó khăn của họ lúc đó thật sự là rất lớn, hiện tượng xã hội này chúng ta không thể không biết.

Cho nên ngày nay trong nhà Phật thường nói "*tích công lũy đức*". Tích công như thế nào, lũy đức ra làm sao? Không có gì khác ngoài việc chính mình chân thật đoạn ác tu thiện, sửa lỗi đổi mới thì đây

gọi là tích công lũy đức. Ngày ngày sửa đổi, kiên nhẫn miệt mài. Hãy ghi nhớ ý nghĩa của từ Sa-môn là "siêng tu Giới Định Huệ, đoạn trừ tham sân si". Chăm chỉ học tập Tứ Nhiếp Pháp, Lục Hòa Kính, thực hành Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp Đạo, thì đây mới gọi là tích công lũy đức.

Cổ đức nói rất hay, xuất gia là chánh nhân của Tịnh Độ, nguyên nhân là lìa xa sự bất tịnh. Vì vậy nói "*tâm tịnh ắt cõi Phật tịnh*", Thế giới Cực Lạc ở nơi đâu? Đại sư Trung Phong nói rất hay, "*Tịnh Độ tức nơi đây, nơi đây tức Tịnh Độ, Di Đà là tâm ta, tâm ta là Di Đà*", những lời này nói rất chân thật. Có câu là "*tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ*".

Tịnh Độ vì sao không thể hiện tiền? Di Đà là Vô Lượng Giác, tánh giác vì sao không thể hiện tiền? Vấn đề chính là ở chữ "dục", thứ này đã gây chướng ngại. Trong "dục" thì nghiêm trọng nhất chính là tham. Vô lượng phiền não, 84.000 trần lao phiền não, Phật pháp đem chúng quy nạp đến cuối cùng thì còn lại 6 loại phiền não căn bản, 6 loại lớn. Thứ nhất là "tham", thứ hai là "sân", thứ ba là "si", thứ tư là "mạn", là ngạo mạn, thứ năm là "nghi", hoài nghi đối với giáo huấn của Thánh Hiền, thứ sáu là "ác kiến", kiến giải sai lầm, ác kiến cũng còn gọi là tà kiến. Từ 6 cái lại quy nạp còn 3 cái là tham sân si, gọi là tam độc phiền não. Ba cái này lại quy nạp nữa thì còn lại một cái chính là "tham". Bởi vì sao lại có tham? Vì có ngu si thì bạn mới có tham, không tham thì si cũng không có luôn. Vì sao lại có sân hận? Khi bạn tham mà không được thì sẽ sanh sân hận, tham mà đạt được thì sanh tham ái, tham là căn bản của vô lượng phiền não, cho nên đến sau cùng chính là một chữ tham dục. Tham dục hại chính bản thân mình, không những không thể minh tâm kiến tánh, mà cửa ngộ cũng bị đóng lại rồi, đừng nói là triệt ngộ mà đại ngộ cũng bị ngăn chặn mất, thậm chí là tiểu ngộ cũng đều bị chặn hết, bạn nói xem phải làm sao? Cửa ngộ không mở, đối với Tịnh Tông còn hoài nghi thì không thể vắng sanh.

Có lẽ có người nói chưa đoạn tham sân si mạn, người đó niệm Phật cũng vãng sanh, là đời nghiệp vãng sanh, thật sự vãng sanh. Vậy đây rốt cuộc là việc như thế nào? Trong Vãng Sanh Truyện, ông Trương Thiện Hòa đời nhà Đường là một ví dụ hay. Ông một đời không học Phật, làm nghề mổ trâu, làm đồ tể, trước lúc lâm chung đầu óc của ông tỉnh táo, ông không có mê hoặc, nhìn thấy có rất nhiều người đầu trâu đến tìm ông đòi mạng, chính là những con trâu mà ông đã giết. Lúc này ông vô cùng hoảng sợ, kêu cứu mạng, tiếng kêu cứu mạng này truyền ra bên ngoài cửa. Bạn xem lại có một sự việc trùng hợp đến như vậy, đúng lúc đó có một người xuất gia đi ngang qua nghe được bên trong có tiếng kêu cứu mạng nên vào trong xem như thế nào? Thấy một người nằm trên giường bệnh lớn tiếng kêu cứu mạng, nói rằng nhìn thấy rất nhiều người đầu trâu đến đòi mạng, người xuất gia biết được đây là nghiệp chướng của ông đã hiện tiền, liền vội đốt một bó nhang, không phải là một cây mà là một bó nhang, sau khi đốt lên liền giao cho ông, bảo ông cầm trên tay rồi niệm "A Di Đà Phật", mau mau lớn tiếng mà niệm. Ông liền lớn tiếng niệm "Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô A Di Đà Phật", niệm được mấy câu thì người đầu trâu biến mất. Ông rất vui, nói với vị tăng không thấy người đầu trâu nữa, tiếp tục niệm vài tiếng nữa thì A Di Đà Phật xuất hiện, ông liền đi với Phật, thật sự đã vãng sanh. Điều này chứng minh nguyện thứ 18, đến khi lâm chung, niệm một niệm đến mười niệm đều có thể vãng sanh.

Sự việc này nếu các vị đã đọc rồi, nghe được rồi, nhất định không nên cầu may, "tôi hiện tại làm thêm một ít việc xấu chắc không hề gì, đến lúc lâm chung tôi vẫn có thể được cứu". Cổ Đại đức đối với sự việc này đã phân tích rất rõ ràng, khi ông Trương Thiện Hòa lâm chung đã có đầy đủ cả ba điều kiện, ba điều kiện này vào lúc bạn lâm chung có thể đầy đủ được hay không? Thứ nhất là đầu óc phải tỉnh táo, không mê hoặc chút nào, nếu bạn mắc phải chứng bệnh

mất trí nhớ của người già, ngay cả người thân quyến thuộc cũng không nhận ra thì việc trợ niệm không giúp được gì, đầu óc phải rõ ràng, không mê hoặc. Điều kiện thứ hai là chân thật gặp được thiện tri thức dạy bạn niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, khi bạn lâm chung có thể gặp được người này hay không? Điều kiện thứ ba là sau khi bạn nghe được thì hoàn toàn tin tưởng, không hoài nghi một chút nào, bạn thật sự niệm, chân thật cầu nguyện vãng sanh. Ba điều kiện này đầy đủ thì mới được, vậy bạn mới hiểu được ba điều kiện này thật sự không dễ chút nào, trong ngàn vạn người thật hiếm có được một người, đây là nói lúc lâm chung có đầy đủ ba điều kiện. Cái nhân sâu xa hơn đó là trong đời quá khứ họ đã niệm Phật rất tốt, thiện căn vô cùng sâu dày, trong đời này không gặp được Phật pháp, không gặp được thiện hữu, cho nên cả đời mới làm việc ác. Thiện căn của người đó rất sâu dày, đến lúc lâm chung, thiện căn phước đức đều sâu dày. Phước đức là gì? Là lâm chung tỉnh táo không mê hoặc, đây là phước đức. Vừa nghe liền tin tưởng, liền tiếp nhận, y giáo phụng hành, đây là thiện căn. Gặp được người xuất gia này là duyên. Thiện căn, phước đức, nhân duyên ba điều kiện này đầy đủ, họ mới có thể vãng sanh. Chúng ta có thể gặp được may mắn như vậy không? Khẳng định là không thể, vì sao mà không thể vậy? Hiện tại đầu óc rất tỉnh táo mà nghe đến Phật pháp đều không tin, bán tín bán nghi, vậy thì đến lúc lâm chung bạn sẽ tin hay sao? Đây chính là nói rõ bạn không có thiện căn, thiện căn phước đức của bạn so với Trương Thiện Hòa còn kém rất xa, ông có thể thành công, bạn thì không thể thành công. Như vậy chúng ta hiểu được bạn phải biết, trước là nhân sau là quả, hễ là người trong một đời niệm Phật vãng sanh với tình trạng như vậy thì họ đã tích lũy thiện căn rất sâu dày trong đời quá khứ.

Cho dù thiện căn phước đức của chúng ta trong đời quá khứ chưa đủ, chúng ta trong đời này bù đắp vẫn được, có thể siêu vượt hơn nữa, đây là khẳng định, đây là gặp duyên không đồng mà Ngài Thiện

Đạo đã nói. Nếu gặp được duyên tốt thì thành tựu của chúng ta sẽ rất nhanh, sẽ vượt bậc một khoảng cách rất lớn. Thiện duyên của đời này điều đầu tiên là được thân người, việc này thì mọi người chúng ta đều đã được. Điều thứ hai là gặp được Phật pháp, trong Phật pháp thì vẫn là phải gặp được pháp môn Tịnh Độ vậy thì mới có hy vọng, nếu không phải là pháp môn này thì không có hy vọng rồi. Thứ ba là có thiện tri thức chỉ dẫn.

Các vị phải nên biết, thiện tri thức ngày nay là lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Ngài vì chúng ta hội tập Kinh Vô Lượng Thọ, quyển hội tập này đã xuất hiện rồi, đây là một đại sự nhân duyên xuất hiện ở thời kỳ mạt pháp. Vô cùng đáng tiếc vì Ngài hội tập quyển kinh này với thân phận là cư sĩ. Ba loại bản hội tập Kinh Vô Lượng Thọ đều là cư sĩ hội tập, lần hội tập đầu tiên là cư sĩ Vương Long Thư, là người triều nhà Tống; lần hội tập thứ hai là cư sĩ Ngụy Mạc Thâm, là người vào thời vua Hàm Phong triều nhà Thanh; cư sĩ Hạ Liên Cư là người thời Dân Quốc năm thứ 20. Trong ba lần hội tập thì quyển này là hoàn thiện nhất, nếu bạn biết chỗ tốt của nó thì bạn sẽ lắng tâm mà quan sát, người nhìn thấy đều yêu thích, mỗi một người đọc đến đều sanh tâm hoan hỷ, đây chính là duyên chín muồi rồi. Một quyển kinh tốt như vậy mà không có chú giải, trước đây tôi giảng qua mấy lần đều là dựa theo mi chú của lão sư Lý, chú giải vô cùng đơn giản. Tôi ở Mỹ quen biết với Hoàng lão cư sĩ, ở Mỹ tuy không gặp nhau, chúng tôi chỉ nói chuyện qua điện thoại, ông đem theo một bộ chú giải, loại in dầu gồm 4 quyển. Theo tôi biết in dầu thì nhiều nhất chỉ có thể in được 100 bộ mà thôi, bởi vì loại giấy dầu này nếu in nhiều hơn sẽ không nhìn thấy được rõ, việc này thì chúng tôi có kinh nghiệm, phân lượng rất ít. Ông chỉ mang theo một bộ đem đến Mỹ, và mau chóng tặng nó cho tôi, ông nghe nói tôi đang giảng bộ kinh này. Sau khi xem xong tôi vô cùng hoan hỷ, lập tức gọi điện hỏi ông có bản quyền hay không, nếu có bản quyền thì thôi vậy, còn nếu không có

bản quyền thì tôi đem đi Đài Loan ấn tống cho ông. Ông vô cùng hoan hỷ, ông không giữ bản quyền, cho nên lần đầu tiên chúng tôi đã in quyển chú giải thành 10.000 quyển, in loại bìa cứng. Ông vô cùng hoan hỷ, tôi đã đặc biệt đi đến Bắc Kinh để gặp mặt ông, chúng tôi thật sự là mới quen đã thân. Vào lúc đó người giảng quyển sách này ở hải ngoại chỉ có mình tôi, ở nội địa Trung Quốc thì chỉ có mỗi mình ông, hiện tại thì quyển này đã lưu thông rồi, người đọc nhiều rồi, người học nhiều rồi, người giảng cũng nhiều rồi, đó là việc tốt.

Phải hiểu ý nghĩa, phải thấu đáo ý nghĩa của "*xả gia lià dục*". Trên sự tương thì "gia" không quan trọng, "lià dục" quan trọng, chính là tâm xuất quan trọng, thân xuất hay không không quan trọng. Đương nhiên nếu bạn vì thuận lợi cho việc hoằng pháp, đặc biệt là ở trong thời đại này, tâm xuất thân không xuất thì thuận lợi hơn. Còn nếu vì muốn nối huệ mạng Phật, chánh pháp cứu trụ thì nhất định là thân tâm đều xuất. Bạn làm ra được một người xuất gia tốt, việc này vô cùng quan trọng, rất có ý nghĩa. Đặc biệt trong xã hội hiện nay mọi người không nhận thức được rõ ràng đối với Phật pháp, hiểu sai rất nặng, cho rằng Phật giáo là mê tín, không biết Phật pháp là giáo dục. Chúng ta thân tâm đều xuất, hoàn toàn hiển thị ra phong cách học tập của Thế Tôn năm xưa khi còn tại thế vào trong thời đại ngày nay, để cho mọi người nhìn thấy Phật pháp thì ra là như vậy, như thế thì mới cần đến thân xuất gia. Thân xuất gia cũng không cần phải nhiều người, phải đem Phật pháp hiển bày ra, làm một tấm gương tốt, như vậy thì chánh pháp có thể được tiếp nối về sau, truyền thừa về sau, việc này không thể rời khỏi hình thức. Cho nên vì sao có người thân tâm đều xuất gia, vì sao có người thân tâm không xuất? Đều không ngoài việc vì phổ độ chúng sanh mà lập nên phương tiện, mỗi người chí hướng có khác nhau, điều kiện của mỗi

người không giống nhau, bạn có đủ những điều kiện gì, bạn nên đi con đường nào, việc này quan trọng.

Có thể xả dục, có thể buông bỏ dục thì thân tâm thanh tịnh. Mọi người đều biết then chốt của tu học Phật pháp là Thiền Định, tám vạn bốn ngàn pháp môn nghĩa là tám vạn bốn ngàn phương pháp khác nhau, thảy đều là tu Thiền Định. Tịnh Độ Tông chúng ta hiện tại lựa chọn hình thức trì danh niệm Phật, để tu cái gì? Tu Thiền Định, làm sao biết là Thiền Định? Kinh Di Đà nói rất rõ ràng, chúng ta tu cái gì? Nhất tâm bất loạn, nhất tâm bất loạn chính là Thiền Định, việc này không thể không biết. Phương thức không như nhau, phương pháp không như nhau, chúng ta niệm câu A Di Đà Phật, dùng một niệm này để trừ bỏ hết thảy vọng niệm, dùng một niệm để chế phục hết thảy vọng niệm thì đây chính là Thiền Định. Đến sau cùng ngay cả niệm này cũng không còn nữa, cũng buông xả luôn, đây chính là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Như vậy hiện giờ có cần niệm Phật hay không? Cần phải niệm. Vì sao vậy? Không niệm thì bạn khởi vọng tưởng, đạo lý là như vậy. Vậy nếu ta không có vọng tưởng thì sao? Không có vọng tưởng cũng vẫn phải niệm. Vì sao vậy? Không có vọng tưởng thì bạn là vô minh. Câu Phật hiệu này phá vọng tưởng cũng phá vô minh. Vô minh, vọng tưởng đoạn hết rồi, tự tánh liền hiện tiền. Vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo vốn có trong tự tánh hết thảy đều hiện tiền. Tất cả vô lượng đều là tự tánh bạn vốn có đầy đủ, không phải người khác cho bạn, hết thảy mười phương chư Phật không thể cho bạn một mảy may thứ gì được, bạn đạt được đều là tự tánh vốn có đầy đủ. Cho nên hết thảy chư Phật Bồ-tát đối với chúng ta thiết thực mà nói, chỉ là tăng thượng duyên mà thôi. Mối quan hệ này rất lớn, chúng ta không có tăng thượng duyên thì chúng ta làm sao biết được chân tướng sự thật? Chúng ta làm sao biết để trừ bỏ chướng ngại, để hồi



phục trí huệ đức năng vốn có đầy đủ trong tự tánh của chính mình chứ?

Chúng ta nhất định phải biết rõ, vô lượng kiếp đến nay chúng ta đã bị cái tham dục này hại thê thảm, hại đến nỗi đời đời kiếp kiếp luân hồi trong sáu cõi, vĩnh viễn không được xuất ly, không có ngày ra khỏi. Khổ nhất ở trong lục đạo là ba đường ác. Những lời Phật nói với chúng ta là thật không hề giả, nếu bạn chưa ra khỏi lục đạo thì khẳng định là thời gian ở trong ba đường ác dài, ở cõi trời người thì ngắn, đây là khẳng định. Vì sao vậy? Vì ác niệm nhiều, tạo ác nghiệp nhiều, tạo thiện nghiệp thì ít, thiện nghiệp thì cảm được thiện quả của trời người, ác nghiệp cảm được khổ báo ba đường ác. Cho nên bản thân phải thường nghĩ xem ta từ sáng đến tối khởi tâm động niệm là ác niệm nhiều hay là thiện niệm nhiều? Ta xử sự đối người tiếp vật, hành vi của ta là thiện nhiều hay là ác nhiều? Bạn chỉ cần nghĩ một ngày thôi thì bạn sẽ biết được, ác thì quá nhiều, thiện thì quá ít, trong sáu nẻo luân hồi đi về chốn nào thì chẳng phải là bạn đã rõ ràng minh bạch rồi sao?

Trong chú giải có trích dẫn lời của thiền sư Nguyên Hiểu, Đại sư Nguyên Hiểu là người Hàn Quốc, là tổ sư Tịnh Độ Tông của Hàn Quốc, cũng là học trò của Thiện Đạo Đại sư. Trong quyển Du Tâm An Lạc Đạo, Ngài nói: *"Kinh Vô Lượng Thọ, trong phần nói về nhân của thượng bối trong tam bối có năm câu, thứ nhất là xả gia lìa dục mà làm Sa-môn, đây là hiển thị phương tiện phát khởi chánh nhân"*. Hiển là hiển thị, phương tiện phát khởi chánh nhân, đây là phía trước chúng tôi đã nói. *"Hai là phát Bồ-đề tâm chính là chánh nhân. Ba là chuyên niệm đức Phật ấy, chính là tu Quán. Bốn làm các công đức, đấy là khởi hạnh, Quán và Hạnh này chính là trợ mãn nghiệp"*.

Phía dưới Hoàng lão cư sĩ vì chúng ta mà thêm một câu giải thích. *"Nguyên Hiểu Đại sư lấy niệm Phật làm trợ nghiệp, thuyết này chưa*

ổn, lúc trước đã giảng ở chương Minh Tông rồi", ở đây thì không cần nói nhiều nữa. "Thứ năm là nguyện sanh cõi kia. Đây chính là nguyện, bốn điều trước đều là hạnh, hạnh nguyện hòa hợp mới được vãng sanh". Đây là phần nói rõ của Đại sư Nguyên Hiểu đối với đoạn thượng bối vãng sanh, đáng để cho chúng ta làm tham khảo.

Chỗ này nói "mãn nghiệp", chúng ta phải biết danh từ này. Chúng sanh thọ quả báo trong sáu cõi có hai loại nghiệp, một loại gọi là dẫn nghiệp, dẫn dắt bạn đi đến nơi nào để đầu thai. Ví dụ như hiện nay chúng ta được thân người trong sáu cõi, dẫn nghiệp của chúng ta như nhau. Tuy được thân người nhưng bạn xem tướng mạo của mỗi người không giống nhau, thọ mạng không như nhau. Trong đời này có người thì hoan hỷ có người thì thọ khổ, gọi là giàu nghèo sang hèn không như nhau. Có người có trí huệ, có người thì rõ ràng rất ngu si, việc này rốt cuộc là gì? Đây gọi là mãn nghiệp, mãn nghiệp không như nhau. Nếu rõ ràng minh bạch những đạo lý này thì chúng ta ở ngay trong đời này bất luận gặp phải nghiệp báo gì đi nữa cũng sẽ không oán trời trách người. Vì sao vậy? Vì biết đó chính là những gì mà mình đã tạo ra trong đời quá khứ, tự làm thì tự chịu. Người thế gian thường nói "*miếng ăn, ngụm uống đã được định trước*", là thật, không giả chút nào.

Chúng ta đều biết Phật pháp không bàn luận về số mạng, mà Phật pháp biết có nghiệp nhân quả báo, nhưng bản thân có thể thay đổi nó. Liễu Phàm Tứ Huấn chính là một ví dụ rất hay, bạn hãy xem khai thị của thiền sư Vân Cốc về cải tạo vận mạng, vận mạng nằm ở trong tay của chính mình không phải nằm trong tay người khác. Bạn phải hiểu rõ sau đó bạn sẽ biết nên làm như thế nào, vậy thì đúng. Túc mạng là định số, ngày nay hành vi tư tưởng của chúng ta là biến số, trong biến số thì có gia giảm thêm bớt, đó gọi là thay đổi số mạng. Cải đổi số mạng như thế nào?

Hôm nay thời gian đã hết, buổi kế tiếp chúng ta sẽ thảo luận tiếp. A  
Di Đà Phật!

Xin chào chư vị đồng tu, xin mời xem kinh văn đoạn thứ nhất của phần "Tam Bối Vãng Sanh".

***"Kỳ thượng bối giả, xả gia khí dục, nhi tác Sa-môn, phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, tu chư công đức, nguyện sanh bỉ quốc."***

Từ xưa đến nay chư vị Tổ sư Đại đức đối với phẩm "Tam Bối Vãng Sanh", cùng với phẩm "Chánh Nhân Vãng Sanh" giảng giải rất tường tận, chú giải vô cùng phong phú. Nguyên nhân trong đó chúng ta không cần nói cũng biết là vì nó liên quan đến việc đời này chúng ta niệm Phật có thể được vãng sanh hay không, mấu chốt là ở chỗ này. Trước tiên phải đoạn nghi sanh tín, điều này quan trọng chẳng gì bằng. Nghi tình phải đoạn sạch, niềm tin phải vững chắc, niềm tin mới thanh tịnh, tín tâm vững chắc thì liền khởi tác dụng cảm ứng đạo giao với A Di Đà Phật, Thế giới Cực Lạc. Kinh Kim Cang nói "*tín tâm thanh tịnh ắt sanh thật tướng*", thực tướng là Bát-nhã, thật tướng chính là pháp tánh, chính là Phật tánh, cho nên tín tâm thanh tịnh thì chân tâm bản tánh liền hiện tiền. "*Tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ*" thì có đạo lý nào mà không hiện tiền chứ? Cho nên trong Di Đà Yếu Giải, Đại sư Ngẫu Ích nói với chúng ta về tín nguyện hạnh, Ngài nói rất là thấu đáo. Ở trong phần tựa có tín nguyện hạnh, phần chánh tông cũng có tín nguyện hạnh, phần lưu thông cũng có tín nguyện hạnh, thế nên tín tâm rất là quan trọng.

Thực tại mà nói, những người học Phật thông thường hiện nay chưa đủ tín tâm, giống như bèo trên mặt nước, trôi theo sóng nước không nơi cố định. Cảnh tượng xã hội ngày nay thật sự mà nói là khắp nơi động loạn. Thuận theo dục vọng của xã hội, hiện nay người ta gọi là

chạy theo danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần, khởi tham sân si mạn một cách rất tự nhiên. Đối với lời dạy của Thánh Hiền thì luôn hoài nghi, khoa học đưa ra chứng cứ, còn lời dạy của Thánh Hiền thì không có đưa ra chứng cứ. Tuy chư cổ đức đã để lại rất nhiều sách vở nhưng hiện nay người ta nhìn thấy những thứ này thì luôn cho rằng đây là khuyến thiện, chưa hẳn là có thật, đã có sự hoài nghi thì tín tâm liền bị phá hỏng, niềm tin không có thì làm gì có nguyện, làm gì có hạnh? Cho nên tuy cả đời tu Tịnh Độ nhưng cuối cùng thì không thể vãng sanh, ở đâu cũng đều như vậy.

Ngày trước lão sư Lý nói với chúng tôi, một vạn người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, thật sự chỉ có 2-3 người có thể vãng sanh mà thôi. Vì sao vậy? Do không đủ tín nguyện. Chỗ này lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã nêu lên một câu chuyện trong Báo Ân Luận mà trong nhà Phật gọi là công án, chúng tôi gọi là câu chuyện để mọi người dễ hiểu, đây là câu chuyện có thật trong quá khứ. Ông Lưu Di Dân ba lần thấy Phật, là ba lần thấy chiếc y của Phật trùm lên thân của ông, Phật sờ lên đầu ông ba lần. "*Tự đương thượng phẩm*", nếu không phải là công phu thượng phẩm thì làm gì có những điềm lành này? "*Phi xuất gia dã*", cư sĩ Lưu Di Dân không xuất gia, nhưng ông có tham gia Liên Xã của Đại sư Huệ Viễn. Đệ nhất Liên Xã của Trung Quốc chính là Niệm Phật Đường Đông Lâm chuyên tu Tịnh Độ. Quý vị nên biết, vào thời đó kinh điển mà các vị ấy nương theo chính là Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Quán Vô Lượng Thọ và Kinh Di Đà vẫn chưa được dịch, cho nên Vô Lượng Thọ là bộ kinh được dịch sớm nhất ở Trung Quốc. Đại sư Huệ Viễn y theo bộ kinh này, thật sự là "*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*", cùng chung chí hướng, 123 người, ai ai cũng đều thành tựu. Lúc đó cả người xuất gia và tại gia đều chuyên tu Tịnh Độ, chuyên cầu vãng sanh.

Câu tiếp theo nói "*Nhi phàm Liên Tông chư tổ*", chúng ta thấy 13 đời Tổ sư của Tịnh Độ tông, cư sĩ Duy-ma, cùng với 16 vị Hiền Hộ chánh

sĩ ở trong kinh đều là những vị "truy tố danh đức". "Truy" là người xuất gia, là Đại sư Huệ Viễn; "tố" chính là Ngài Lưu Di Dân, là cư sĩ tại gia; "danh" là các vị Đại đức nổi tiếng, các Ngài niệm Phật vãng sanh là thật không phải giả. "*Khả liệt tri hỹ*", chữ "liệt" này chính là thí dụ, nhiều thí dụ hay như thế. Từ chỗ này bạn liền biết những chuyện vãng sanh là thật chứ không phải giả.

Tiếp theo là giới thiệu cư sĩ Lưu Di Dân đời Tấn cùng với Đại sư Huệ Viễn ở Lô Sơn niệm Phật, Ngài vãng sanh trước Đại sư Huệ Viễn, Ngài ra đi rất sớm. "*Viễn Công lâm chung, phương tòng định khởi, kiến A Di Đà Phật, thân mãn hư không*" (lúc Ngài Huệ Viễn lâm chung vừa xuất định thì thấy được thân của A Di Đà Phật trùm khắp hư không), khắp cả bầu trời là hình ảnh của đức Phật. Tướng này rất nhiều người thấy, tôi cũng đã nhìn thấy một lần. "*Thân mãn hư không, viên quang chi trung, hữu chư hóa Phật, Quan Âm Thế Chí, tả hữu thị lập*" (thân trùm khắp hư không, trong ánh sáng viên mãn ấy có các hóa Phật, Quán Âm, Thế Chí đứng hai bên trái phải) tướng này thật sự là thù thắng chẳng gì bằng, đây là đã thấy Phật, Tây Phương Tam Thánh, lúc Đại sư Huệ Viễn sắp lâm chung thì cái tướng này hiện ra.

Hãy xem hoàn cảnh của Thế giới Cực Lạc, "*Hựu kiến thủy lưu quang minh, phân thập tứ chi, hồi chú thượng hạ, diễn thuyết khổ, không, vô thường, vô ngã chi âm*" (Lại thấy dòng nước tỏa quang minh chia làm mười bốn nhánh, chảy lên rót xuống, diễn thuyết các âm: Khổ, Không, Vô Thường, Vô Ngã), cảnh giới này cùng với cảnh giới nói trong Kinh Vô Lượng Thọ là giống nhau. Trước khi ta vãng sanh xem kinh điển giới thiệu về Thế giới Tây Phương Cực Lạc, sau khi xem kinh rồi thì trong lòng sáng tỏ, tự nhiên sanh khởi lòng muốn đến Tây Phương Cực Lạc. Tướng lai lâm chung, tướng lành hiện ra chắc chắn giống với những điều đã nói ở trong kinh, điều này không sai. Nếu khác với những điều nói ở trong kinh thì đó thật sự không phải

là Thế giới Cực Lạc, bạn không nên đi theo, có khả năng là oan gia trái chủ của bạn, hoặc là ma vương hiện ra cảnh giới để dụ dỗ mê hoặc bạn. Bạn nhìn thấy cảnh giới này đẹp, cho rằng đó chính là cảnh giới của Phật, xong rồi, bạn đã mắc bẫy rồi.

Sự việc này, nếu quý vị tỉ mỉ xem trong Kinh Lăng Nghiêm, phần cuối cùng của Kinh Lăng Nghiêm nói về 50 thứ ấm ma. Năm mươi thứ không phải là chỉ có 50 loại ma, mỗi một thứ ở trong đó có vô lượng vô biên, không có cách nào tính đếm được, là 50 loại lớn. Cảnh giới đó hiện tiền, phàm phu chúng ta chắc chắn không phân biệt được đó là cảnh giới ma, nó cũng có quang minh sắc vàng. Những người học Phật, học đạo cuối cùng gặp cảnh giới ma không phải là số ít. Cho nên học Phật, điều khó khăn nhất là phải có chánh tri chánh kiến, điều này quan trọng hơn tất cả.

Chánh tri chánh kiến từ đâu mà có? Đương nhiên nếu bạn đã khai ngộ thì chẳng có vấn đề gì, nếu bạn chưa khai ngộ, đối với những người trung hạ căn thì chánh tri chánh kiến hoàn toàn từ trong kinh điển mà ra. Trong kinh điển là Phật tri Phật kiến. Nếu những điều bản thân chúng ta nghĩ không giống với lời Phật dạy trong kinh, lúc này phải giải quyết như thế nào? Phải xả bỏ vọng tưởng của chính mình, tiếp nhận lời giáo huấn trong kinh điển, như vậy mới đúng. Tụng kinh nhiều rồi, tụng thuộc lòng rồi thì tự nhiên sẽ biến thành tri kiến của chính mình, điều này gọi là "*nhập Phật tri kiến*". Việc nhập Phật tri kiến này vẫn chưa được sâu, tự mình chân thật kế nhập thì mới được sâu, mới chứng được cảnh giới này. Sau khi chứng được thì mới biết Di Đà với chính mình là một chứ không phải hai. "*Duy tâm sở hiện*", Thế giới Tây Phương Cực Lạc là tâm tánh của chính mình hiện ra, không phải là ở bên ngoài. Ngoài tâm không pháp, ngoài pháp không tâm, bạn chân thật kế nhập vậy thì mới được sâu. Sau khi kế nhập thì sanh Thật Báo Trang Nghiêm Độ của Tịnh

Độ Tây Phương, nếu bản thân chưa chứng được thì sanh Phàm Thánh Đồng Cư Độ.

Không nên phân biệt cõi Phàm Thánh và cõi Thật Báo là hai, đây là chỗ thù thắng chẳng gì bằng của Thế giới Cực Lạc. Đã không phải là hai thì vì sao gọi là Phàm Thánh Đồng Cư Độ, lại gọi là Thật Báo Trang Nghiêm Độ? Do tập khí chưa đoạn, giống như trong Kinh Lăng Nghiêm nói có 42 cấp bậc, điều này trong Kinh Vô Lượng Thọ tôi đã giảng rất thấu đáo. Cho nên các cấp bậc này, bốn cõi ba bậc chín phẩm ở Tịnh Độ Tây Phương cũng là cấp bậc. Thật sự mà nói, không thể nói có mà cũng không thể nói không. Bạn nói có, thật sự nó là không vì là pháp giới bình đẳng; bạn nói không thì những người vãng sanh Thế giới Tây Phương thật sự vẫn là mức độ cao thấp khác nhau, là do nguyên nhân vì? Do phiền não tập khí từ vô lượng kiếp trước vẫn chưa đoạn hết, phiền não tập khí của mỗi người đã đoạn cũng có sâu cạn khác nhau nên tự nhiên có sự cao thấp khác nhau. Lý và sự chúng ta phải hiểu rõ, phải thông suốt, trên sự thì không có hình tướng nhưng trên lý thì có.

Đến Thế giới Tây Phương, minh tâm kiến tánh sanh đến Thế giới Hoa Tạng thì có cần phải tu nữa không? Vẫn phải tu, cách tu ở nơi đó cùng với cách tu của chúng ta ở nơi đây hoàn toàn khác nhau. Nơi này của chúng ta tất cả đều rơi vào trong hình tướng, đều có hình tướng, họ tu hành thì không có hình tướng, vậy đi đến nơi nào tu? Cảm ứng đạo giao chính là tu, chúng sanh có cảm, Phật Bồ-tát liền có ứng, ứng thì nên dùng thân gì để giáo hóa thì hiện ra thân tướng đó, không có thân tướng nhất định, không có pháp nhất định để nói, tóm lại phải hiểu rõ, phải thông suốt. Cho nên nhìn thấy cảnh giới y báo của Tây Phương sẽ giống với lời trong kinh nói.

Lúc Đại sư Huệ Viễn nhìn thấy Phật thì nói với mọi người, trong cuộc đời của Ngài đã ba lần nhìn thấy Thế giới Cực Lạc, nhưng trước giờ



Ngài chưa hề nói với ai. Cảnh giới đó lại hiện ra trong ngày vãng sanh, Ngài nói với mọi người, trước đó Ngài đã thấy được ba lần, lúc đó lại hiện ra nữa nên Ngài sắp đi. Có người hỏi, "Ngài thấy được hình ảnh gì vậy?" Đại sư Huệ Viễn trả lời, "giống như những điều được nói trong Kinh Vô Lượng Thọ", sự thật này đã làm tăng trưởng niềm tin cho mọi người. Đại sư Huệ Viễn kể, Phật nói: "*Ngã dĩ bốn nguyện lực cố, lai an úy nhữ, nhữ hậu thất nhật, đương sanh ngã quốc*" (Ta vì bốn nguyện lực nên đến an ủi con; sau bảy ngày nữa, con sẽ sanh về cõi ta). Bạn thấy đó, bảy ngày trước khi vãng sanh, A Di Đà Phật đến an ủi Ngài, nói với Ngài rõ ràng như vậy, nói minh bạch như vậy. Quý vị nên biết Phật Tổ không có vọng ngữ, không nói phóng đại, chính là những lời đã nói trong Kinh Kim Cang "*chân ngữ giả, thật ngữ giả, như ngữ giả*". "Như ngữ" rất quan trọng, như ngữ chính là hoàn toàn tương đồng với chân tướng sự thật, làm sao mà gạt chúng ta chứ? Các Ngài có thể làm được, mỗi người chúng ta cũng có thể làm được thì tại sao không làm? Không những trước bảy ngày gặp được A Di Đà Phật, Quán Âm, Thế Chí, mà còn gặp được những vị đã vãng sanh trước đó trong Liên Xã đều ở bên cạnh A Di Đà Phật. Đại sư Huệ Viễn nêu lên tên của vài vị, như là Phật-đà-da-xá, vị này là người Ấn Độ cũng tham gia Liên Xã của Đại sư Huệ Viễn, ông là người vãng sanh đầu tiên. Còn có Pháp sư Huệ Trì, Pháp sư Huệ Vĩnh, cư sĩ Lưu Di Dân, những vị này đã vãng sanh trước đều ở bên cạnh A Di Đà Phật, cùng đến tiếp dẫn Đại sư Huệ Viễn. Những vị này còn hỏi thăm Đại sư Huệ Viễn, các vị ấy nói: "Sư phát tâm sớm, sao lại đi trễ vậy?" Ngài phát tâm sớm hơn chúng tôi, chúng tôi đã vãng sanh rồi, tại sao Ngài lại vãng sanh trễ vậy?

Cư sĩ Lưu Di Dân trước khi vãng sanh đã ba lần nhìn thấy Phật, sau khi vãng sanh thì theo A Di Đà Phật tiếp dẫn Đại sư Huệ Viễn. "*Thị tắc cư sĩ thượng phẩm sanh chi hựu nhất chứng lệ dã*" (Đây là một ví dụ chứng tỏ cư sĩ cũng có thể vãng sanh thượng phẩm). Cổ Đại đức

đã từng nói, vãng sanh thượng phẩm là Bồ-tát Tứ Địa trở lên, vãng sanh trung phẩm là Bồ-tát Tam Địa trở lên, cách nói này chưa chính xác. Đại sư Thiện Đạo đã nói với chúng ta, "*ba bậc chín phẩm đều là do gặp duyên không đồng*", điều này nói vô cùng rõ ràng, vô cùng minh bạch. Chỗ này đã chứng minh cho chúng ta, phẩm vị cao thấp không ở nơi xuất gia hay tại gia.

Lúc tôi mới học Phật với Đại sư Chương Gia, tôi vẫn chưa xuất gia, Đại sư nói với tôi: "Phật pháp trọng ở thực chất, không trọng ở hình thức". Xuất gia là hình thức, điều này là thứ yếu, điều quan trọng nhất là thực chất, thực chất của xuất gia là lià dục. Ở trong các buổi giảng, tôi thường nói đến 16 chữ "tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn", 16 chữ này nếu có một điều không buông xuống được, e rằng việc niệm Phật vãng sanh của bạn sẽ có chướng ngại, sẽ lỡ mất cơ hội vãng sanh lần này. Nếu bạn thật sự muốn vãng sanh, phải biết lợi ích của việc vãng sanh là không thể nghĩ bàn, nếu bạn không vãng sanh thì kiếp sau chắc chắn bạn lại bị luân hồi, luân hồi rồi thì rất khó đi lên được. Vậy thì bản thân bạn phải tính toán cho thật kỹ, trong cuộc đời này của bạn thiện niệm nhiều, thiện ngôn nhiều, thiện hạnh nhiều thì bạn mới được phước báo cõi trời, cõi người. Nếu trong cuộc đời này, tâm của chúng ta bất thiện, lời nói bất thiện, việc làm bất thiện, vậy kiếp sau chắc chắn là ở ba đường ác. Điều này hiện ra ở trước mắt chúng ta rất rõ ràng, rất minh bạch, bạn có thể dối gạt người nhưng bạn không thể dối gạt Phật được, bạn có thể dối gạt tất cả chúng sanh, nhưng bạn không thể gạt được pháp tánh, nghiệp nhân quả báo này, pháp vốn là như vậy, hình thành một cách tự nhiên.

Tôi nhìn thấy thí nghiệm nước của tiến sĩ Giang Bồn Thắng, tôi rất tán thán, rất hoan hỷ, đạo lý sâu sắc mà nhà Phật nói đã có thể dùng khoa học để chứng minh. Cũng chính là nói khởi tâm động niệm của bạn bất luận là thiện hay bất thiện, ngay đến nước cũng biết, sự kết

ting phản ứng của nó cũng biết, huống hồ là trời đất quý thần, huống hồ là Phật Bồ-tát, vậy bạn có thể giấu giếm được ai chứ? Thật sự mà nói, không giấu được, trên thực tế bạn che giấu được điều gì? Là tự dối mình gạt người, thật sự mà nói là tự dối mình chứ hoàn toàn không gạt được người. Tự mình dối gạt mình, người này ngốc nghếch đến cùng cực.

Học Phật thì bắt đầu học từ đâu? Phật nói với chúng ta rất rõ ràng, rất minh bạch, bắt đầu học từ "*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*". Bốn câu này là ở trong Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, người học Phật đã lơ là điều này, còn quý thần thì xem trọng. Vì vậy quý thần yêu cầu tôi giúp đỡ họ, họ muốn nghe Kinh Địa Tạng, muốn nghe Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh, chúng tôi dùng ti-vi mở băng giảng kinh, họ vô cùng hoan hỷ.

Chúng ta phải biết tu từ căn bản. Trong Thập Thiện Nghiệp Đạo có một đoạn khai thị vô cùng quan trọng, chúng ta có nhớ đoạn khai thị đó không? Phật nói: "*Bồ-tát có một pháp có thể đoạn tất cả khổ trong các ác đạo*". Lúc đó tôi mới bắt đầu học Phật, nhìn thấy đoạn khai thị này, toàn thân nổi gai ốc, vô cùng kinh ngạc, pháp này chúng ta không thể không biết, nó có thể đoạn tất cả khổ trong các ác đạo. Tất cả ác đạo chính là mười pháp giới, bao gồm cả địa ngục, có thể đoạn ba đường ác, đây là pháp gì vậy? Phật đã nói: "*Thường niệm, tư duy, quán sát thiện pháp*". Lúc tôi giảng thì đem thiện pháp xâu chuỗi lại, thường niệm thiện pháp là tâm thiện, tư duy thiện pháp là tư tưởng thiện, quán sát thiện pháp là hành vi thiện, cả ba nghiệp đều thiện. Tôi nhìn thấy câu này đột nhiên nhớ lại năm xưa Đại sư Chương Gia có viết ba chữ tặng cho tôi, viết bằng chữ Tây Tạng, rất tiếc là tôi chuyển chỗ ở quá nhiều, nên bức họa này bị thất lạc, thật đáng tiếc! Nhưng tôi vẫn nhớ rất rõ ràng, ba chữ này là "Án A Hồng". Khi vẽ hình Phật, ở trên đầu Phật đều có một vòng hào quang tròn, ở trên cái vòng tròn hào quang này thường có ba chữ là

"Án A Hồng", đa số là viết bằng chữ Phạn, cũng viết bằng chữ Tây Tạng, viết bằng Trung Văn cũng có, điều này không thành vấn đề, vì âm đọc thì giống nhau. "Án A Hồng" nghĩa là gì? Là thân khẩu ý, chính là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Thập Thiện Nghiệp Đạo làm được viên mãn thì thành Phật rồi. Cho nên trên vòng tròn hào quang của Phật có ba chữ này. "Án" là thân nghiệp thanh tịnh, "A" là khẩu nghiệp thanh tịnh, "Hồng" là ý nghiệp thanh tịnh, phải làm được viên mãn ba chữ này. Bạn nhìn thấy trên đỉnh đầu của Phật, họ dùng ba chữ này, không dùng chữ gì khác. Cho nên Phật dạy chúng ta "*không được để một chút bất thiện nào xen tạp*". Thập thiện là tánh đức, là sự lưu lộ bình thường từ tự tánh, chúng ta ngày nay đã mê mất tự tánh, nên khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều hoàn toàn trái ngược với thập thiện. Thân thì tạo sát đạo dâm; khẩu thì vọng ngữ, lưỡng thiệt, ỷ ngữ, ác khẩu; ý thì tham sân si. Phật nói rất hay, thân khẩu ý của một người đều tạo mười nghiệp ác thì quả báo là ở địa ngục A-tỳ, những lời này đều là chân tướng sự thật, là chân ngữ, thật ngữ, như ngữ. Bản thân chúng ta nghe rồi có tin hay không? Nếu thật sự tin thì chính mình phải thật lòng phản tỉnh, trong tương lai ta đi về đâu?

Pháp sư Oánh Kha thời Tống chính là nghe được câu nói này mà sửng sốt, hồi đầu suy nghĩ lại cả một đời Ngài khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều tương ứng với mười nghiệp ác, tự biết mình chắc chắn sẽ đọa địa ngục, cảm thấy sợ hãi tột cùng, liền hỏi những đồng tham đạo hữu "có cách nào cứu tôi không, đừng để tôi đọa địa ngục". Đồng tham đạo hữu đưa cho Ngài quyển Vãng Sanh Truyện, là truyện những người niệm Phật vãng sanh. Sau khi Ngài xem xong thì vô cùng cảm động, nhìn thấy nhiều người niệm Phật vãng sanh như vậy thì tự mình đóng cửa liêu phòng lại, một lòng khẩn cầu A Di Đà Phật đến tiếp dẫn Ngài vãng sanh. Niệm ba ngày ba đêm, không ngủ, không ăn uống. Người có lòng thành thì Phật có cảm ứng, niệm

ba ngày ba đêm thì A Di Đà Phật đến. A Di Đà Phật nói với Ngài: "Tuổi thọ của con vẫn còn 10 năm, con chăm chỉ tu hành, 10 năm sau ta đến rước con, tiếp dẫn con vãng sanh". Ngài Oánh Kha thưa với Phật: "Thói hư tật xấu của con quá nặng, không chịu nổi sự cảm dỗ, trong 10 năm con không biết lại tạo thêm bao nhiêu tội nghiệp nữa, con không cần 10 năm thọ mạng, hiện giờ con muốn đi theo Ngài." A Di Đà Phật nghe xong liền đồng ý với Ngài Oánh Kha, "Được, vậy ba hôm nữa ta đến tiếp dẫn con." Ngài Oánh Kha nghe xong rất mừng, Phật đi rồi, Ngài liền mở cửa ra, nói với mọi người là Ngài đã gặp A Di Đà Phật, ba hôm nữa Phật tiếp dẫn Ngài vãng sanh. Những người ở trong ngôi chùa đó đều không tin, bởi vì Ngài đã phá giới phạm qui, không giữ thanh quy, "Con người của ông như vậy thì làm sao có thể vãng sanh chứ?" Nhưng nghe giọng của Ngài chẳng giống nói dối chút nào, dù sao đi nữa thì ba ngày cũng ngắn, cứ xem ba ngày sau ông có vãng sanh hay không? Ngày thứ ba đến rồi, Ngài xin đại chúng niệm Phật tiễn Ngài vãng sanh, đương nhiên có nhiều vị rất hoan hỷ giúp đỡ trợ niệm cho Ngài. Niệm Phật chẳng bao lâu, Ngài liền nói với mọi người, Phật đã đến rồi, Ngài phải đi. Thật sự là Ngài ra đi, đây chính là nguyện thứ 18, "lâm chung niệm một niệm đến mười niệm thì nhất định vãng sanh" của 48 nguyện trong Kinh Vô Lượng Thọ. Động lực vãng sanh của Ngài từ đâu mà có? Sợ đọa địa ngục, nếu không vãng sanh thì chẳng có cách nào khác, nghiệp lực chiêu cảm chắc chắn là ở địa ngục. Cho nên điều này chúng ta nhất định phải biết, phải sám hối, phải quay đầu. Chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ rất là chi tiết, ông trích dẫn từ kinh điển, đây là một tác phẩm vô cùng tuyệt vời, giúp hàng hậu học chúng ta, chúng ta cần phải xem nhiều.

Xin xem tiếp đoạn kinh văn phía sau:

***"Phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật".***

Câu này lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói là phần cương tông của cả bộ kinh, cương là cương lĩnh, tông là tông chỉ, là tông yếu. Di Đà Kinh Yếu Giải lấy "tín nguyện trì danh" làm tông chỉ của tiểu bản, bản chú giải thì lấy "phát Bồ-đề tâm, nhất hương chuyên niệm" làm tông chỉ. Đại bản và tiểu bản tuy văn tự không giống nhau, nhưng phương hướng mục tiêu hoàn toàn như nhau. "*Chân tín thiết nguyện*" chính là ba tâm được nói ở trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ, ba tâm chính là Bồ-đề tâm. Thứ nhất là chí thành tâm, là thể của Bồ-đề tâm; thứ hai là thâm tâm, là tự thọ dụng của Bồ-đề tâm; thứ ba là hồi hướng phát nguyện tâm, là tha thọ dụng của Bồ-đề tâm.

Trong Quán Kinh Tứ Thiếp Sớ của Đại sư Thiện Đạo cũng nói về ba tâm này, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ trích dẫn ra để chúng ta làm tham khảo: "*Chí thành tâm giả, chân thực tâm dã; thâm tâm giả, thâm tín tâm dã, thâm tín hữu nhị. Nhất giả, quyết định thâm tín tự thân, hiện thị tội ác sanh tử phàm phu, nữ yếu tương tín vô lượng kiếp dĩ lai tạo tác đích tội đa, khoáng kiếp dĩ lai, thường một thường lưu chuyển, vô hữu xuất li chi duyên*" (Chí thành tâm là tâm chân thật vậy, thâm tâm là tâm tin sâu vậy. Tin sâu hai điều: Một là tin sâu quyết định rằng thân mình hiện là phàm phu sanh tử tội ác, từ bao kiếp đến nay thường lưu chuyển chìm đắm, không có duyên gì để thoát khỏi).

Duyên là cơ hội, không có cơ hội ra khỏi sáu nẻo luân hồi, trong sáu nẻo luân hồi thì tam ác đạo gọi là trầm luân, ngoi lên lặn xuống. Đây là một thí dụ trong kinh Phật, những người ở trong sáu nẻo khi đọa vào ba đường ác cũng giống như chúng ta bơi trong nước vậy, đầu của họ chìm xuống đáy nước, có được một chút thiện niệm sanh lên cõi trời, cõi người thì giống như ngoi đầu lên khỏi mặt nước hít thở một luồng không khí trong lành. Rốt cuộc là ngoi lên khỏi mặt nước trong khoảng thời gian ngắn, thời gian chìm trong nước thì lâu, điều này nói rõ chúng sanh trong sáu cõi thì chắc chắn là thời gian ở trong ba đường ác rất lâu, thời gian ở cõi trời, cõi người rất ngắn.

Bạn nên biết sự việc này quá nhiều đau khổ như vậy, không có cơ hội thoát ra, điều này bạn phải tin tưởng ở chính mình. Pháp sư Oánh Kha chính là có cái niềm tin này, chân thật tin tưởng, càng nghĩ càng thấy sợ, cho nên mới buông bỏ vạn duyên, nhất tâm cầu Phật. Bạn xem thật sự cầu thì Phật cũng đến.

*"Nhị giả quyết định thâm tín bỉ A Di Đà Phật tứ thập bát nguyện, nhiếp thọ chúng sanh, vô nghi vô lự"* (Hai là nhất định tin sâu bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật nhiếp thọ chúng sanh, không còn lo âu nghi ngờ gì), không có hoài nghi, không có lo lắng. *"Thừa bỉ nguyện lực, định đắc vãng sanh"* (nương theo nguyện lực của Phật thì nhất định được vãng sanh), dùng hai câu này để giải thích "thâm tâm" rất hay, là do Đại sư Thiện Đạo nói, các vị Đại đức xưa nay chưa có cách nói này.

Tôi thường nói với các vị đồng tu là tôi dùng đề kinh của bộ kinh này "thanh tịnh, bình đẳng, giác" thì thâm tâm là tự thọ dụng, thâm tâm là thanh tịnh tâm, bình đẳng tâm, chánh giác tâm; đối với người khác là từ bi tâm, là hồi hướng phát nguyện tâm. Dùng tâm gì đối với mình, dùng tâm gì đối với người khác. Chân thành chính là chí thành được nói ở chỗ này, đây là thể của Bồ-đề tâm, biểu hiện ra đối với bản thân mình chính là "thanh tịnh, bình đẳng, giác", đối với người khác chính là đại từ đại bi. Phải phát cái tâm này. Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh, ý nghĩa của "thanh tịnh, bình đẳng, giác" rất sâu.

Cách nói của Đại sư Thiện Đạo rất dễ hiểu, nói rất thấu đáo, làm cho người nghe dễ cảm động. Nếu bạn muốn ngay trong đời này thoát ly sanh tử thì trước tiên bạn phải tin tưởng tuyệt đối vào chính mình, trong sáu cõi luân hồi chắc chắn là thời gian trong ba đường ác dài, bạn phải tin rằng trong cuộc đời bạn chắc chắn là ác niệm nhiều hơn thiện niệm, khởi tâm động niệm đều là vì chính mình, rơi vào tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn, vậy bạn

có được kết quả tốt hay không? Một ngày bạn có vài ý niệm nghĩ đến chúng sanh khổ nạn ở thế gian này, có nghĩ đến sự tồn tại lâu dài của chánh pháp hay không? So sánh ra thì bạn liền biết được bao nhiêu ý niệm là vì chúng sanh, bao nhiêu ý niệm là vì bản thân mình, liền biết được rõ ràng, tường tận. Thứ hai là tin sâu vào sự gia trì của bốn nguyện oai thần của A Di Đà Phật là không thể nghĩ bàn, bạn có tín tâm này thì bạn sẽ nghiêm túc tu Tịnh Độ.

Theo lời dạy trong Kinh Vô Lượng Thọ, bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật nhiếp thọ chúng sanh, gia trì cho chúng sanh là ở đâu? Là ở trong Kinh Vô Lượng Thọ. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ viết chú giải cho bản hội tập của Kinh Vô Lượng Thọ vô cùng tuyệt vời, nếu bạn có thể tin, có thể giải, có thể tin tưởng và hành theo, một chút nghi ngờ cũng chẳng có thì chắc chắn được vãng sanh. Nếu không được vãng sanh thì nhất định là nghiệp chướng của bạn quá nặng, chính là 16 chữ tôi nói ở phía trước bạn không buông xuống được, những thứ này hại bạn từ nhiều đời nhiều kiếp đến nay. Bạn đã quên mất, không biết trong quá khứ đã bao nhiêu lần đọa địa ngục A-tỳ, hiện tại đầu thai đến cõi người, cách ấm liền mê, quên mất kiếp quá khứ, bạn vẫn muốn đi hay sao? Không muốn đi cũng phải đi, chính mình không thể làm chủ thì khổ rồi.

Phát Bồ-đề tâm vô cùng quan trọng, hiện nay nhiều người chú trọng vào chỗ nào? Chú trọng vào nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, mà không phát Bồ-đề tâm, điều này là sai rồi. Bạn hãy xem trong kinh nói rất rõ ràng, thượng bối phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, trung bối, hạ bối thả đều như vậy. Điều này trong kinh nói rất rõ ràng, chúng ta không thể lơ là. Nguyện thứ 18 trong 48 nguyện là nói nhất hướng chuyên niệm, nguyện thứ 19 là nói phát Bồ-đề tâm, hai nguyện này quan trọng như nhau, hỗ trợ cho nhau. Đại sư Ngẫu Ích nói hay vô cùng, “có thể vãng sanh hay



không quyết định là ở tín nguyện, phẩm vị cao thấp quyết định ở công phu sâu hay cạn.” Kinh Di Đà Yếu Giải nói rất tuyệt vời.

Chúng ta tiếp tục xem, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ giải thích trong kinh Vô Lượng Thọ về phát Bồ-đề tâm. Ngài nói "*Thô thích, thủ dẫn đại kinh, dĩ minh công dụng*". Đại kinh chính là chỉ bộ Kinh Vô Lượng Thọ, Ngài Tịnh Ảnh, Đạo Xước, Thiện Đạo, những vị Tổ sư Đại đức này đều gọi Kinh Vô Lượng Thọ là Đại kinh, đây là Đại kinh của Tịnh Độ tông. Tuy Đại sư Thiên Thai không gọi là Đại kinh nhưng Ngài gọi là Đại bản, gọi kinh Di Đà là tiểu bản. Những vị Tổ sư Đại đức này thường nói, Bồ-đề tâm thật sự là cái gốc của việc vãng sanh Tịnh Độ, là điểm khởi nguồn, chính là nguồn gốc.

*"Nguyên giả bản dã, cố tri nhược bất phát thủ tâm, tưng nhiên cần tu, diệc tự vô nguyên chi thủy, vô bản chi bản, chung bất năng vãng sanh dã"* (Bồ-đề tâm ấy chính là nguồn, là cội gốc của vãng sanh Tịnh-độ. Nên biết, nếu chẳng phát tâm như vậy, thì dầu siêng tu, nhưng cũng như nước chẳng có nguồn, cây không có gốc, cuối cùng chẳng được vãng sanh). Lời nói này vô cùng quan trọng, xác thực là không những đối với việc vãng sanh, mà hễ là học Phật, trong 84.000 pháp môn thì cái gốc của pháp Đại Thừa chính là Bồ-đề tâm. Pháp Tiểu Thừa, người Tiểu Thừa không có phát Bồ-đề tâm, cho nên cảnh giới cao nhất của họ chỉ có thể chứng A-la-hán, nhất định không thể minh tâm kiến tánh. Chúng ta gọi pháp giới tứ thánh là Thanh Văn, Duyên Giác, A-la-hán, Bích-chi Phật, lên cao hơn nhất định là "hồi tiểu hướng đại", chính là phát Bồ-đề tâm, vừa phát Bồ-đề tâm thì liền hồi tiểu hướng đại, chúng ta phải biết đạo lý này.

Pháp Đại Thừa được xây dựng trên nền tảng của Bồ-đề tâm, Tịnh Tông là Đại Thừa, không phát Bồ-đề tâm thì làm sao có thể thành tựu được? Trong 84.000 pháp môn của Đại Thừa vì sao hiện nay người học pháp Đại Thừa rất nhiều mà người thành tựu lại rất ít?

Đọc xong đoạn khai thị này, chúng ta phải biết, chúng ta phải giác ngộ, tại sao không thể thành tựu? Do không phát Bồ-đề tâm. Hay nói cách khác, Bồ-đề tâm là chân tâm, tâm ý thức mà phàm phu dùng là tâm phân biệt, tâm chấp trước, vọng tưởng là vọng tâm không phải là chân tâm. Dùng vọng tâm thì làm sao có thể có được sự thành tựu chân thật?

Trong kinh luận nói rất nhiều về Bồ-đề tâm, trong Quán Kinh gọi là chí thành tâm, thâm tâm, hồi hướng phát nguyện tâm; trong Khởi Tín Luận gọi là trực tâm, thâm tâm, đại bi tâm. Thế là có người hoài nghi, từ xưa đến nay có không ít người niệm Phật không biết chữ, họ cái gì cũng chẳng biết, chỉ biết niệm một câu A Di Đà Phật. Cái gì gọi là thâm tâm, đại bi tâm thảy đều chẳng biết, tại sao những người này cũng có thể vãng sanh? Trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục có, trong Vãng Sanh Truyện cũng có, thực tại chúng tôi cũng gặp một số người niệm Phật, các ông cụ bà lão ở miền quê niệm Phật vãng sanh, tướng lành hiếm có, đứng mà vãng sanh, ngồi mà vãng sanh, biết trước giờ ra đi, không hề bị bệnh, họ cũng không nghe kinh, họ cũng chưa đọc kinh. Người ta dạy các cụ niệm một câu A Di Đà Phật, các cụ thật thà niệm Phật.

Giống như Pháp sư Đế Nhàn thời cận đại, ông thợ vá nôi niệm Phật, câu chuyện này có rất nhiều người biết. Lão Pháp sư Đàm Hư năm xưa ở Hồng Kông thường xuyên nhắc đến, khuyến khích mọi người. Ông thợ vá nôi không biết chữ, chưa từng học kinh điển, theo lão Hòa thượng Đế Nhàn xuất gia, ông là người đồng hương với lão Hòa thượng Đế Nhàn, thuở nhỏ là bạn chơi chung với nhau. Do gia đình nghèo khó nên ông không đi học, không biết chữ, ông theo lão Hòa thượng Đế Nhàn xuất gia, lão Hòa thượng cũng không có cách nào, bèn dạy ông niệm một câu A Di Đà Phật, niệm mệt thì nghỉ, nghỉ khỏe rồi thì tiếp tục niệm, tương lai sẽ có được lợi ích. Ông nghe lời, chỉ niệm một câu A Di Đà Phật này đến cùng, niệm được ba năm,

ông đứng mà vãng sanh. Những người dân địa phương nhanh chóng đi báo cho Pháp sư Đế Nhân biết: “Thưa Pháp sư, đồ đệ của Ngài đã vãng sanh rồi, đứng mà ra đi”. Lão Hòa thượng Đế Nhân nhanh chóng trở về quê, một chuyến đi về mất ba ngày, ông ấy đã đứng ba ngày, sau khi chết vẫn còn đứng ba ngày đợi Pháp sư Đế Nhân về lo hậu sự cho ông. Người này đâu có phát Bồ-đề tâm, vì sao ông ấy có thể vãng sanh? Bạn vừa xem thấy “thâm tâm” nói trong Tứ Thiếp Sớ, thâm tâm chính là thâm tín tâm (tâm tin sâu) thì bạn sẽ hiểu được điều này. Nếu chúng ta hỏi ông thợ vá nồi có tin là nghiệp chướng của bản thân quá sâu dày hay không? Điều này chắc chắn là có tin. Đối với sự tiếp dẫn vãng sanh của A Di Đà Phật, ông có nghi ngờ không? Không có nghi ngờ. Chỉ cần có hai sự việc này thì ông đã có thâm tín tâm (tâm tin sâu). Biết bản thân mình tội chướng sâu dày, ngoài việc niệm Phật cầu vãng sanh ra thì không còn cách nào khác có thể thoát ly biển khổ, tin sâu vào sự tiếp dẫn của A Di Đà Phật, tuyệt đối không hoài nghi, đây chính là đại Bồ-đề tâm. Ông thành tâm thành ý mà niệm thì đã có đủ chí thành tâm, có được niềm tin này vậy là có đủ thâm tâm. Kết quả ba năm niệm Phật, ông đứng an nhiên tự tại mà vãng sanh, đây chính là hồi hướng phát nguyện tâm, ông làm cho mọi người xem, để cho những người không tin bắt đầu tin, những người đã tin thì càng tin sâu hơn. Quý vị nghĩ xem, có phải là ông ấy có đủ Bồ-đề tâm hay không? Thật sự là đủ.

Bạn hãy quan sát thật kỹ những người vãng sanh, chắc chắn họ phải là người phúc hậu, thật thà, trung hậu. Họ tự biết mình khổ, khổ là do nghiệp chướng của mình sâu dày, đời trước không có tu phước. Đối với lời dạy bảo của lão sư, lời giáo huấn của Phật-đà họ chưa được tiếp xúc, cũng chưa tiếp xúc với kinh điển, nhưng lời dạy bảo của lão sư thì họ tin sâu không hoài nghi, y giáo phụng hành nên họ thành công. Bản thân chúng ta hãy cố gắng nỗ lực, kiểm điểm lại

mình, đối chiếu với họ, sở trường của họ, chúng ta có hay không? Tội nghiệp đã tạo trong đời này của chúng ta, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, nghĩ xem họ có hay không? Họ không có. Họ một lòng một dạ niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh Độ, đối với thế gian này không hề có một chút lưu luyến gì, không hề có một chút tham chấp nào, cho nên họ đã thành công.

Bất luận là tu pháp môn nào, nếu không có Bồ-đề tâm thì giống cái gì? Giống hoa cắm trong bình không có gốc, chỉ được vài hôm là chết khô. Nước không có nguồn thì nước làm sao có được, sẽ bị khô cạn. Bồ-đề tâm giống như nước suối vậy, là nước đầu nguồn; giống như gốc rễ của cây cỏ lá hoa, có nguồn, có rễ thì nó mới sống, nếu không có thì nó sẽ chết. Những năm gần đây, tôi dùng cách đơn giản nhất để giúp đỡ các đồng tu, mọi người cùng cộng tu với nhau, tôi giảng chữ Bồ-đề tâm này thành 20 chữ cho dễ hiểu. Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi là Bồ-đề tâm. Nhìn thấu, buông xuống, tự tại, tùy duyên, niệm Phật là Bồ-tát hạnh. Những điều tôi đã học, đã tu trong một đời là dạy mọi người không nên rời xa 20 chữ này, giảng kinh thuyết pháp cũng không rời xa 20 chữ này, ai có thể hiểu được, ai có thể nhận thức được? Người chân thật nhận thức, chân thật hiểu được không nhiều, người nhìn thấy 20 chữ này hoan hỷ tán thán thì rất nhiều, nhưng chân thật hiểu được để kế nhập thì không nhiều. Hoan hỷ tán thán trên thực tế không có được lợi ích, chân thật nhận thức, chân thật kế nhập thì bạn mới có được lợi ích lớn.

Tiếp theo, "*Vân hà dĩ hạ, thân minh kỳ nghĩa, cái Bồ-đề giả giác dã, vô thượng giác tức Phật dã, thị cố Bồ-đề tức vô thượng Phật đạo chi danh*" (Từ chữ 'vì sao' trở đi là trình bày rõ ý nghĩa. Bồ-đề nghĩa là Giác. Vô Thượng Giác chính là Phật. Vì vậy, Bồ-đề chính là tên của Phật Đạo Vô Thượng). Bồ-đề là tiếng Phạn, là tiếng Ấn Độ cổ, dịch ra có nghĩa là giác. Bồ-đề tâm chính là tâm giác, một niệm giác thì

phàm phu liền thành Phật, một niệm mê thì trở thành phàm phu. Phàm phu khác với Phật ở chỗ nào? Không có sự khác nhau, chỉ do giác và mê không đồng mà thôi, Đại sư Lục Tổ Huệ Năng đã nói rất tường tận ở trong Đàn Kinh. Người Ấn Độ gọi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác là Phật, gọi Chánh Đẳng Chánh Giác là Bồ-tát, chỉ có Chánh Giác thì gọi là A-la-hán, A-la-hán là chánh giác. Bồ-tát là Chánh Đẳng Chánh Giác, Phật là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, cho nên Bồ-đề chính là danh hiệu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

*"Phát tâm tác Phật, tức phát khởi thị tâm tác Phật, thị tâm thị Phật chi tâm, cái năng phát như thị tâm giả, bổn lai thị Phật"* (Phát tâm làm Phật tức là phát khởi tâm: tâm này làm Phật, tâm này là Phật. Phát khởi được tâm như thế thì vốn đã là Phật. Tâm làm Phật này, chính là tâm vốn sẵn là Phật.) Đoạn khai thị này vô cùng quan trọng, mọi người nên có chí hướng như thế này thì bạn mới có thành tựu. Trước đây tôi đọc Đàn Kinh, giảng Đàn Kinh, tôi vô cùng cảm động. Chúng ta tỉ mỉ mà quan sát, người học Phật rất nhiều, nếu bạn hỏi họ, tại sao bạn học Phật? Tuyệt đại đa số người đến với cửa Phật là mong cầu phước báo, mong cầu thăng quan phát tài, cầu con cầu cháu, cầu được bình an, cầu khỏe mạnh sống lâu, chưa từng nghe nói "tôi học Phật là để làm Phật". Chỉ có trong Đàn Kinh mới thấy Lục Tổ Huệ Năng đến Hoàng Mai gặp Ngũ Tổ, Ngũ Tổ hỏi Ngài, "ông đến đây làm gì?" Ngài trả lời dứt khoát, "con đến là muốn làm Phật, không cầu gì khác", điều này thật tuyệt vời! Ngài phát tâm làm Phật, quả nhiên Ngài đạt được. Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, Ngài đã đạt được rồi. Chân tướng sự thật này chúng ta phải biết rõ ràng, thông suốt, ngày nay chúng ta không có thành tựu là không phát cái tâm này. Xuất gia rồi thì phát tâm gì? Phát tâm làm đại Pháp sư, thậm chí là muốn phát tâm đời đời kiếp kiếp tôi đều làm Pháp sư. Làm Pháp sư cũng được, có rất nhiều người cúng dường, hồ đồ cho

nên mới như thế, đời này bạn làm Pháp sư, kiếp sau cũng phát nguyện làm Pháp sư, thật sự là bạn có thể làm được không? Thật sự mà nói là không thể làm được, tại sao làm không được? Nghiệp thiện ác chiêu cảm bạn có nghĩ đến hay không? Bạn làm Pháp sư, thiện niệm của bạn nhiều hay ác niệm nhiều? Không cần nói gì khác, Phật dạy chúng ta Tịnh Nghiệp Tam Phước bạn đã làm được chưa? "*Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*", bạn đã làm được bao nhiêu rồi? "*Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi*", bạn đã làm được mấy điều? Nếu hoàn toàn không làm được vậy thì thật là đáng sợ, sợ cái gì vậy? Lời cổ nhân nói "trước cửa đi ngục, Tăng đạo nhiều". Cho nên bạn phải biết, Đại sư Ấn Quang vì sao cả đời không thể phát cho ai cả, không truyền giới, không làm trụ trì, không quản lý gì cả, chấp sự trong tự viện Ngài đại khái cũng không muốn làm, Ngài làm chúng đơn thuần, là do đạo lí gì? Sau khi vãng sanh, mọi người gọi Ngài là Tổ sư, bản thân Ngài khi còn tại thế tuyệt đối không có cái ý nghĩ này. Văn Sao là từ khi Ngài còn tại thế đã cho lưu thông, lúc đó tôi cũng đọc qua Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao, không phải là Đại sư mà là Pháp sư. Sau khi Ngài vãng sanh mọi người mới gọi Ngài là Đại sư, khi còn tại thế nếu có ai gọi Ngài là Đại sư thì Ngài sẽ quở trách cho một trận, gọi như vậy là quá đáng. Đại sư là dành để gọi ai? Là xưng hô với Phật, Đại Đạo Sư giảng Kinh Vô Lượng Thọ, là dùng để xưng hô với Phật. Bồ-tát cũng không dám xưng là Đại Đạo Sư, Bồ-tát được gọi là Đại Sĩ. Bạn gọi họ là Đại sư thì họ cao hơn Quán Âm, Thế Chí một bậc, có gánh vác nổi hay không? Không gánh vác nổi. Đây là kiến thức thông thường.

Hãy nghĩ xem tại sao Ấn Tổ không thể phát cho người? Bởi vì thế phát rất dễ, truyền giới cũng rất dễ, nhưng bạn xuất gia rồi không thể khiến Phật rạng ngời, nghĩa là bạn không thể làm rạng rỡ Phật môn, vậy là bạn đã gây tội lỗi rồi, bạn đã phá hoại hình tượng Phật

giáo. Tư tưởng, kiến giải, lời nói của bạn làm cho xã hội đại chúng hiểu sai, "người xuất gia là hình tượng như vậy sao?". Người ta không tôn trọng bạn chính là không tôn trọng luôn cả Phật pháp, tội lỗi này của bạn nặng biết bao nhiêu, cổ nhân nói "*trước cửa địa ngục Tăng đạo nhiều*" chính là cái ý này. Bạn không xuất gia thì bạn không phá hoại hình tượng của Phật, sẽ không đọa địa ngục; nếu bạn xuất gia nhưng không y giáo phụng hành thì bạn đã phá hoại hình tượng của Phật giáo rồi. Cho nên điểm này nếu bạn thật sự nghĩ kỹ thì đau xót vô cùng. Ngày nay đồng tu xuất gia, tại gia tự mình phải quay đầu, nghiêm túc kiểm điểm, ta có phá hoại hình tượng Phật giáo hay không? Nếu bản thân bạn thật sự phá hoại hình tượng Phật giáo, vậy thì bạn phải biết, bạn giống với Pháp sư Oánh Kha, chắc chắn là đọa tam ác đạo. Ngài Oánh Kha biết hoảng sợ mà quyết lòng cầu vãng sanh, không vãng sanh thì chắc chắn đọa ba đường ác, bạn không sợ bị đọa, vẫn là muốn làm gì thì làm, điều này thật nguy hiểm.

Hình tượng của Phật giáo là gì? Chúng tôi đề ra năm khoa mục, năm khoa mục này chính là hình tượng Phật giáo. Tịnh Nghiệp Tam Phước bạn đã làm được chưa, Lục Hòa bạn đã làm được chưa? Còn có Tam Học, Lục Độ, Phổ Hiền Thập Nguyện. Chúng tôi đề xướng năm khoa mục, đây là hình tượng Phật giáo, bản thân mình phải làm tấm gương cho mọi người xem. Những nhà tôn giáo phương Tây đã nói câu này của chúng ta là "quy tất cả vinh quang về đấng Thiên Chủ", tất cả sự quang vinh này, người khác tán thán chính là tán thán Phật, không thể tán thán mình. Bản thân chúng ta giữ thanh quy, tuân thủ giới luật, điều này phải làm, vì đó là bốn phận, còn tất cả vinh dự là của Phật, tất cả vinh dự là của Tăng đoàn. Tăng đoàn không phải là đạo tràng của riêng mình, mà là của Phật pháp toàn thế giới, bạn phải có cái tâm lượng lớn này, không thể để Phật pháp mất thể diện. Đương nhiên những sự việc này cùng với phước báo



của chúng sanh có liên quan với nhau, có liên quan với phước báo của chính bạn.

Chúng tôi ngày nay giảng kinh có truyền hình vệ tinh, có mạng Internet, đây đều không phải là ý của tôi, tôi không kêu người đi làm, là tự bản thân họ phát tâm đi làm, làm có như pháp hay không như pháp, điều này trong nhà Phật thường nói "Nhân quả của ai thì người đó chịu". Trước đến giờ chúng tôi không hề can thiệp, tôi không ủng hộ họ, tôi cũng không can thiệp họ, nhưng chúng tôi có nghe nhiều người nói, truyền đến tai tôi nói là những người làm công việc này có lỗi với Pháp sư, tôi chỉ mỉm cười, đâu có liên quan gì với tôi, thật sự mà nói là có lỗi với Phật pháp, không phải có lỗi với Pháp sư. Chúng tôi muốn đem chánh pháp giới thiệu cho tất cả chúng sanh, phương pháp dạy học từ xa này là một phương tiện tốt. Làm thế nào mới có được công đức? Tận tâm tận lực đem nó triển khai đến tận thiện tận mỹ đó là công đức. Tuy là giới thiệu nhưng rất qua loa, so với những đài truyền hình khác thì trình độ kém quá xa, điều này vì sao vậy? Tuy là làm công việc này, nhưng bạn không tận tâm tận lực, bạn có được công đức không? Công đức rất nhỏ bé, tội lỗi thì nhiều, phải biết điều này. Không phải nói là chúng ta đang làm, bạn không tận tâm tận lực mà làm thì đó là tội lỗi, chính là đang tạo nghiệp tội. Đặc biệt là làm những công việc này, giương tấm biển hiệu lên, tất cả chi phí này là do tín đồ mười phương cúng dường, bạn không được phụ lòng họ, nếu không tận tâm tận lực thì bạn có lỗi với họ. Đối với mạng Internet, đối với truyền hình vệ tinh, tôi không đóng góp đồng nào, tôi cũng không tán thán mọi người, tôi thường nói những lời không dễ nghe, tôi làm việc của tôi, họ làm việc của họ. Nhiều năm nay, việc giảng kinh dạy học của chúng tôi thật sự đặc lực, năm xưa có băng ghi âm, về sau thì có băng ghi hình, hiện nay là đĩa CD, VCD, những thứ này có tác dụng rất lớn. Tác dụng của mạng Internet tôi biết so với truyền hình thì có tác dụng

lớn hơn, bởi vì nó tiện lợi. Truyền hình vệ tinh chúng tôi nhìn thấy rất rõ ràng, khoa học kỹ thuật không ngừng tiến bộ, cách nhìn của tôi là sau năm năm, mười năm nữa truyền hình sẽ bị đào thải, thay thế vào đó là mạng Internet. Hiện nay mạng Internet có sự đột phá rất lớn, có sự tiến bộ rất lớn, những công việc này có người khác đi làm, cho nên việc lưu thông Phật pháp trước đến giờ tôi không có cái ý niệm này, người khác ưa thích thì tự mình đi lưu thông, chúng tôi không có bản quyền nên kinh sách bạn tùy ý in ấn, đĩa thì bạn copy thoải mái, chúng tôi nhìn thấy rất hoan hỷ. Vì sao hoan hỷ? Nói chung là bạn tôn trọng, nếu bạn không tôn trọng, tôi có yêu cầu thì bạn cũng không làm.

Vì vậy đối với chính mình mà nói, phải phát tâm làm Phật, đối với xã hội mà nói, chúng ta phát tâm làm Phật sự, đây là pháp môn thù thắng chẳng gì bằng trong vũ trụ này. Sách vở, kinh điển là pháp bảo danh xứng với thực, cổ Đại đức nói với chúng ta: "*Thế gian hảo ngữ Phật thuyết tận*" (Những lời hay đẹp trên thế gian Phật đã thuyết hết rồi), lời nói tốt đẹp của thế gian nằm ở đâu? Đều ở trong kinh Phật, những lời nói tốt đẹp của thế xuất thế gian thì kinh Phật đã nói hết rồi. Cho nên bản thân chúng tôi đối với phương diện hoằng truyền Phật pháp thì xem trọng việc in kinh. Tôi hiểu được ý của Đại sư Ấn Quang, cả cuộc đời của Ngài là in kinh hoằng pháp. Hoằng Hóa Xã ở Tô Châu, những cúng dường của tứ chúng Ngài không dùng làm việc gì khác, chỉ dùng để in kinh. Thời đại này của chúng ta kỹ thuật in ấn phát triển, giá thành in kinh giảm rất nhiều, chúng tôi mới có cái duyên này, in được càng nhiều hơn, in càng thuận tiện hơn. Đặc biệt là hai năm nay, chúng tôi đã in 4.000 bộ Long Tạng, trước đây chúng tôi đã từng in 1.000 bộ Long Tạng hình như vào năm 1999, tặng cho Cục Tôn Giáo Đại Lục Trung Quốc 500 bộ, còn lại 500 bộ thì tặng cho nước ngoài. Việc này trước đây chúng tôi đã hợp tác với nhà in để in ấn, bởi vì lúc đó tài lực không đủ để hợp tác

in ấn. Tôi đã in Đại Tạng Kinh hai lần, lúc đó một lần tôi in 400 bộ, một lần tiệm sách in 600 bộ, hai lần chúng tôi in được 800 bộ. Trước đó tôi cũng nhiều lần mua lẻ tẻ một số Đại Tạng Kinh để tặng kết duyên với mọi người, tổng cộng lại cũng hơn 6.000 bộ, ngoài ra thì còn có rất nhiều loại kinh sách khác, chúng tôi cũng không có thống kê. Đặc biệt là 4.000 bộ gần đây in rất đẹp, cho dù là giấy rời đóng thành sách tôi cũng rất hài lòng, vượt trội hơn mười mấy lần trước in Đại Tạng Kinh ở Đài Loan, lần in này thật sự là đủ trình độ, làm cho mọi người nhìn thấy liền sanh tâm hoan hỷ, so với năm 1999 thì tiến bộ hơn rất nhiều.

Cổ Đại đức nói với chúng ta một sự việc mà bạn cho là truyền thuyết cũng được, bạn cho là sự thật cũng được. Trước đây Đại Tạng Kinh ở trong tự viện đều là khắc trên gỗ, sách buộc bằng chỉ, quyển kinh được gấp lại, cho nên mỗi năm đều phải phơi nắng một lần để đề phòng mối mọt, có thể gìn giữ được tốt hơn. Trong lúc phơi kinh có một con trâu đi ngang qua chỗ đó, nó đi quanh và ngửi ngửi quyển kinh này, sau khi con trâu này chết, kiếp sau nó đầu thai làm người, cũng trở thành đại Pháp sư, có duyên tiếp xúc với kinh điển thì có công đức thù thắng như vậy. Bậc tiền bối thường nói với chúng ta, chỗ nào có Đại Tạng Kinh thì được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần bảo hộ. Cho nên rất nhiều người đều biết dùng Đại Tạng Kinh làm bảo vật để trấn trong chùa của mình, cho dù là có người xem hay không, có người đọc hay không nhưng trong ngôi chùa này của tôi có một bộ Đại Tạng Kinh, trước đây như vậy là quá tuyệt vời rồi. Tôi vẫn nhớ lúc còn nhỏ, tôi là người An Huy, lúc đó tôi khoảng mười mấy tuổi, cả một tỉnh chỉ có một bộ rưỡi Đại Tạng Kinh, một bộ đã hoàn chỉnh, một bộ chưa hoàn chỉnh, cả một tỉnh chỉ có nhiều đó. Vì vậy nếu một người trong nhà có một bộ Đại Tạng Kinh thì đó là một việc không thể. Hiện nay chúng tôi lại có thể có cái duyên này, có thể in trên 6.000 bộ Đại Tạng Kinh để tặng, điều này trước

đây ngay cả vua cũng không làm được. Vì vậy Đại sư Thiện Đạo mới nói “đều là do gặp duyên không đồng”, điều này phải nên biết.

Chúng ta ngày nay biết được, tai nạn ở thế gian này rất nhiều, có nhiều người đến hỏi tôi: “Thưa Pháp sư, chúng ta phải làm sao có thể tiêu tai giải nạn, giữ được bình an?” Tôi liền nghĩ đến việc in Đại Tạng Kinh, là do cái động cơ này, chỉ có kinh điển như thế này mới thật sự có được sự hộ niệm của chư Phật, long thiên thiện thần gia hộ. Nếu ở khu vực này có vài bộ Đại Tạng Kinh thì ở khu vực này tai nạn lớn thật sự sẽ trở thành tai nạn nhỏ, tai nạn nhỏ sẽ trở thành không có tai nạn, có thể hóa giải tai nạn, thời gian bị tai nạn sẽ ngắn lại. Cho nên tôi ở Hồng Kông, Hồng Kông tính ra cũng không tệ, thành phố này có ba mươi mấy bộ Đại Tạng Kinh, phân chia cho các ngôi chùa, các trường học cất giữ. Sự việc này đệ tử Phật chắc chắn tin tưởng, người thế gian thông thường, bạn nói với họ, họ cho là mê tín, họ không tin, nhưng hiện nay có chứng cứ khoa học, là chứng cứ gì vậy? Thí nghiệm của tiến sĩ Giang Bốn Thắng là chứng cứ, bạn thấy dùng một ly nước, để ly nước này lên trên quyển kinh thì kết tinh của nó đẹp vô cùng. Vì vậy bạn có thể nói bộ kinh đang ở trong vùng này thì từ trường của vùng này sẽ thay đổi, đây là chứng minh của khoa học, vô lượng công đức. Nếu có người đọc tụng Đại Tạng Kinh, có người thọ trì, có người y giáo phụng hành thì cái lực này càng thêm lớn, càng mạnh hơn. Trong vùng đó không cần nhiều người, chỉ cần có 2-3 người thọ trì Đại Tạng Kinh thì công đức thù thắng vô cùng, là thiện trong thiện, chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này, lý này rất là sâu.

Cúng tôi đã tiếp nhận sự hun đúc của Phật pháp 55 năm rồi, không phải là thời gian ngắn, 55 năm học tập, 55 năm kinh nghiệm, tin sâu không hoài nghi, sự thọ dụng không thể nghĩ bàn, hầu như là xoay chuyển 100% nghiệp lực của bản thân mình. Trước khi tiếp xúc với Phật pháp thì đã tạo tác rất nhiều nghiệp bất thiện, những loại quả

báo của bất thiện nghiệp đó vô cùng đáng sợ, sau khi học Phật thì bắt đầu chuyển dần dần, 10 năm thì thấy được kết quả. Tốc độ chuyển của tôi chậm cũng bởi vì tập khí rất nặng, sau 20 năm thì kết quả vô cùng thù thắng. Sự tu học này, tôi được lợi ích từ sự khai thị của Liễu Phàm Tứ Huấn. Lúc tôi chưa tiếp xúc với Phật pháp, lão cư sĩ Châu Kính Trụ cho tôi quyển Liễu Phàm Tứ Huấn, tôi xem mà vô cùng cảm động, tự nghĩ bản thân mình, tập khí của tiên sinh Liễu Phàm thì tôi hầu như có đủ, còn ưu điểm của tiên sinh Liễu Phàm thì tôi không có. Đây là do nhân quả của việc giáo dục. Sau khi đọc xong tôi mới thật sự phát tâm làm người tốt, y theo kinh điển của Phật mà nghiêm túc học tập, may mà duyên của mình rất thù thắng, gặp được lão sư tốt, đây là mấu chốt. Nếu bạn không có cao nhân chân thật chỉ dạy thì thật sự là tu mù luyện quáng, không dễ dàng gì được thành tựu. Gặp được thiện tri thức thì mấu chốt của thành bại là do chính mình. Thái độ học tập vô cùng quan trọng, câu đầu tiên của Tịnh Nghiệp Tam Phước là "phụng sự sư trưởng". Đại sư Ấn Quang nói "*một phần thành kính thì được một phần lợi ích, mười phần thành kính thì được mười phần lợi ích*". Bạn có mấy phần tâm thành kính, bạn có mấy phần tâm cung kính thì lợi ích thọ dụng đều là từ nơi chân thành cung kính mà có được. Nếu bạn có được chân thành cung kính thì cảnh giới của bạn là khắp tất cả pháp, không phải tôi cung kính với Phật, tôi cung kính với lão sư, còn đối với mọi người thì tôi không cung kính, vậy là sai rồi. Không cung kính với mọi người chính là không cung kính với Phật, chính là không cung kính với lão sư, phải nên hiểu đạo lý này. Tất cả đều phải cung kính, đối nhân xử thế tiếp vật chỉ với một tâm thái, không có hai ý, đây mới là chân thật cung kính Phật. Chân thật cung kính lão sư, người hiểu được đạo lý này không nhiều, cho nên sự thành tựu của họ không lớn, họ không biết được cung kính tất cả. Ngay cả nhà Nho, bạn xem câu nói đầu tiên của "Khúc Lễ" trong Lễ Ký là: "*Khúc Lễ viết, vô bất kính*" (Khúc Lễ nói không được bất kính), đây là đạo lý căn bản

làm người trong pháp thế gian, đối với người phải kính, đây là tánh đức. Bạn không kính thì bạn đã thể hiện sự ngạo mạn, chúng tôi gọi là khinh thường người, chính là xem thường, cống cao ngã mạn. Nếu có cái thái độ này thì tất cả thiện pháp bạn đều không thể tiếp nhận được, kháng cự lại, bài trừ tất cả thiện pháp, vậy thì những thứ bạn tiếp xúc đều là ác pháp. Chúng ta học Phật, đã học nhiều năm như vậy mà không thành tựu thì không thể trách người khác, không thể trách kinh điển, trách bản thân mình không khéo học, không biết học, học sai lầm. Không những không có được lợi ích mà còn học ra cả người đầy nghiệp tội, nghiệp tội gì vậy? Hủy báng Phật pháp, gây trở ngại cho Phật pháp, đối với chúng sanh mà nói là hướng dẫn Phật pháp sai lầm, cái tội này rất nặng, đã phá hoại hình tượng Phật pháp, làm cho mọi người vừa nhìn thấy liền nghĩ "học Phật là như vậy sao", người ta liền mất niềm tin. Việc này thật sự là có, tôi đã gặp không ít, có cả những người rất nhiệt tâm đến cửa Phật, sau mấy hôm thì họ không đến nữa. Bạn nói xem tội này nặng bao nhiêu, bạn làm một người thoái tâm, bạn làm cho một người hoài nghi, bạn làm cho người này hủy báng, trách nhiệm nhân quả ai chịu đây? Điều này không thể không biết.

Bây giờ thời gian hết rồi, hôm nay chúng tôi giảng đến đây thôi.

A Di Đà Phật!

Xin chào chư vị đồng tu, hôm nay chúng ta tiếp tục xem kinh văn phần “Thượng Bối Vãng Sanh”:

***“Kỳ thượng bối giả, xả gia khí dục, nhi tác Sa-môn, phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, tu chư công đức, nguyện sanh bỉ quốc.”***

Đoạn kinh văn này, vì chúng ta mà nói rất rõ ràng, rất minh bạch, từ xưa đến nay, chư vị Đại đức, đối với đoạn kinh này vô cùng xem trọng, giảng cũng rất nhiều. Phần trước chúng tôi giảng “Phát Bồ-đề tâm”, khiến cho chúng ta nghĩ đến Đại Sư Lục Tổ Huệ Năng. Trong Đàn Kinh Ngài đã nói, lời nói này là do Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn Đại Sư nói, “Đời người sanh tử là việc lớn”. Lời nói này là chân tướng sự thật trong sáu cõi luân hồi, người giác ngộ thì biết rõ nên ngay trong đời này họ nỗ lực làm sao để có thể thoát khỏi sanh tử luân hồi. Đây là đại sự nhân duyên, là sự nghiệp của anh hùng. Như thế nào mới là anh hùng? Việc mà người thông thường làm không được mà họ làm được, đây là anh hùng. Cho nên chánh điện chúng ta thờ Bốn Sư Thích-ca, ở trong các ngôi tự viện được gọi là Đại Hùng Bảo Điện, đại hùng chính là đại anh hùng. Phật có thể đoạn phiền não, Phật có thể đoạn sanh tử, Phật có thể vượt khỏi mười pháp giới, điều này người thông thường không làm được, Phật đã làm được nên gọi là “đại anh hùng”. Ngài dặn dò đại chúng đi theo Ngài, trong Đàn Kinh, Ngài nói với hơn 500 vị theo Ngài học đạo, những người thường xuyên làm công quả trong đạo tràng, còn những người tu học thời gian ngắn thì không tính. Ngài nói với hơn 500 vị thường xuyên ở bên cạnh Ngài là “Chỉ biết cầu phước báo, không cầu thoát khỏi biển khổ sanh tử, tự tánh nếu đã mê thì phước cũng không thể cứu”. Đây là sự thật, phước báo có lớn hơn đi nữa cũng cứu không được. Cổ Đại

đức đã nêu cho chúng ta thí dụ, phước báo của trời Đại Phạm, phước báo của trời Ma-hê-thủ-la, phước báo của vua chúa ở thế gian không cứu được sanh tử luân hồi. Thực sự mà nói cõi trời, cõi người, phước báo tu được từ vô lượng kiếp, lúc hưởng phước thì trong một đời là hưởng hết, hưởng hết phước thì nghiệp chướng liền hiện tiền, làm sao mà không bị đọa lạc được? Những sự việc này hiện bày trước mắt chúng ta, cho nên không thể không giác ngộ.

Phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, cầu sanh Tịnh Độ, những người này thuộc về thượng thượng căn. Người hạ hạ căn phát Bồ-đề tâm thì lập tức chuyển thành người thượng thượng căn. Căn tánh của mỗi người không nhất định, nó không phải là định pháp, phạm phu một niệm giác ngộ thì viên thành Phật đạo. Vì sao như vậy? Vì tánh giác là thứ mà ta vốn đã có, ở trong Đại kinh Phật nói rất hay, "*Tất cả chúng sanh vốn là Phật*", bạn vốn là Phật, nhưng tại sao hiện tại bạn lại trở thành như thế này? Nguyên nhân chính là mê mất tự tánh, nên mới sanh ra vọng tưởng phân biệt chấp trước, những thứ này đã khởi lên thì Nhất Chân pháp giới bị bẻ cong, thật sự gọi là vô trung sanh hữu (từ trong không mà sanh ra có), biến thành mười pháp giới, biến thành sáu cõi, biến thành tam đồ. Điều này cổ Đại đức thường nói là "tự làm tự chịu", không phải do người khác gây cho bạn, bản thân bạn phải chịu trách nhiệm.

Lần này chúng tôi giảng đến đoạn kinh "*Xả gia khí dục, nhi tác Sa-môn*", đây là người xuất gia, trong kinh nói thượng phẩm thượng sanh, điều kiện thứ nhất là xuất gia, xả dục xuất gia. Có đồng tu đưa cho tôi xem một tài liệu, tài liệu này thực tế là nói về một vị lão Pháp sư trong một ngôi chùa ở Lô Giang. Khi chưa xuất gia, Ngài là giáo sư của một trường đại học, sau này thấu rõ hồng trần nên Ngài xuất gia, Ngài chỉ tu duy nhất pháp môn niệm Phật. Từ trong Ấn Quang Đại Sư Văn Sao, Ngài trích ra mấy đoạn mà Ấn Tổ thường nói về việc xuất gia, rất đáng để cho chúng ta đề cao cảnh giác. Ở phần đầu có



một đoạn trong "Ấn Quang Đại Sư Giáo Huấn Trích Lục", người trích lục nói trích lục pháp ngữ của Đại Sư mục đích là để nhắc nhở chúng xuất gia chúng ta đề cao cảnh giác, tự mình phản tỉnh, nỗ lực tu trì, nâng cao cảnh giới. Trong Đệ Tử Quy có câu "*Chỉ đức học, chỉ tài nghệ, không bằng người, phải tự gắng*".

Trích lục của Ngài có sáu đoạn, đoạn thứ nhất Ấn Tổ nói, "*chí ư xuất gia vi tăng, nãi Như Lai vi trụ trì pháp đạo, dữ lưu thông pháp đạo nhi thiết*". (Xuất gia làm tăng là giữ gìn và lưu thông đạo pháp của Như Lai). Đây là mục đích và dụng ý của chư Phật Như Lai độ chúng xuất gia. Những người xuất gia chúng ta, mục đích dụng ý của chúng ta có tương đồng với Phật hay không? Điều này bản thân mình phải nghiêm túc phản tỉnh.

*"Nhược kỳ lập hướng thượng chí, phát đại Bồ-đề, nghiên cứu Phật pháp, triệt ngộ tự tánh, hoằng Tam Học nhi thiên tán Tịnh Độ"*. (Nếu người ấy lập chí hướng thượng, phát tâm đại Bồ-đề, nghiên cứu Phật pháp, triệt ngộ tự tánh, hoằng dương Tam Học và tán dương Tịnh Độ). Tam Học ở đây chính là Giới, Định, Huệ. Tại vì sao phải tán thán Tịnh Độ? Vì thời kỳ mạt pháp, trừ pháp môn Tịnh Độ này ra, một đời thành tựu không dễ, rất là khó, cho nên đối với Giới Định Huệ Tam Học phải tán thán hoằng dương rộng khắp. Pháp môn này có thể đáp ứng được vô lượng căn tánh khác nhau của chúng sanh, pháp môn Tịnh Độ là hợp thời, phù hợp với căn cơ nhất. Chúng tôi hôm nay giảng đến chỗ này chính là nói thế giới Ta-bà, chúng tôi lại nói rõ ràng, minh bạch hơn một chút, pháp môn Tịnh Độ phù hợp nhất với căn tánh chúng sanh trên địa cầu hiện nay. Cách tán thán như thế nào? "*Quảng học Tam Tạng, quy tâm Tịnh Độ*" là đúng rồi. Ba tạng, mười hai phần giáo chúng ta học hay không? Phải học, ta học pháp môn nào? Tu Tịnh Độ, điều này gọi là "*hoằng dương Tam Học và xưng tán Tịnh Độ*", chính là cái ý này. Dùng ba tạng để tiếp dẫn

chúng sanh, dùng Tịnh Độ để thành tựu chính mình, thành tựu chúng sanh.

Cho nên "*Tức nhất sanh nhi thoát khổ luân*" (trong một đời thoát khổ luân hồi), cái khổ này là nói tam giới, luân là luân hồi. Tam giới, lục đạo luân hồi, ngay trong đời này chúng ta có thể ra khỏi. "*Thử diệc duy khủng bất đa*" (việc này chỉ e không nhiều), đây là lời nói thật, "*đa đa tắc ích thiện dã*" (càng nhiều thì càng tốt), điều này đương nhiên là càng nhiều càng tốt, chính mình phải luôn biết khởi tác dụng dần dần.

Tại sao Phật lại phải kiến lập một hình thức như vậy? Là để gìn giữ Phật pháp, để truyền bá Phật pháp thì không thể không có một tổ chức. Tổ chức này chính là các tự viện am đường, chính là đạo tràng để gìn giữ Phật pháp, là nơi truyền bá Phật pháp, cái ý nghĩa này to lớn như thế nào. Cho nên đạo tràng thì cần người duy trì, không có người thì đạo tràng này không thể hành đạo, cũng không thể hoằng đạo. Hoằng đạo là do con người, là người thật sự đã giác ngộ, phát đại tâm vì tất cả khổ nạn chúng sanh mà làm sự việc này, như vậy mới đúng.

Phần sau tiếp tục nói, "*Nhược hoặc sảo hữu tín tâm, vô đại chí hướng*" (Tuy có một chút tín tâm, không có chí hướng lớn). Câu nói này cũng không khó hiểu, đối với Phật pháp, có một chút tín tâm, nhưng không có đại chí hướng. "*Dục tịch vi tăng chi danh, du thủ háo nhàn, lại Phật thân sanh, danh vi Phật tử, thật thị khôn dân*" (Muốn có danh là Tăng, nhưng lười biếng vui chơi, ăn mày nơi cửa Phật, mang danh là Phật tử, nhưng thật sự chỉ là gã cạo đầu). Điều này sai rồi, chúng tôi thường nói đây chính là là phá hoại hình tượng Phật giáo. Phá hoại hình tượng Phật giáo thì làm sao mà không có lỗi với Phật Bồ-tát, làm sao mà không có lỗi với lịch đại Tổ sư, làm

sao mà không có lỗi với tất cả khổ nạn chúng sanh, chúng ta có nghĩ đến điều này hay không?

Quý vị biết là trong ngũ nghịch tội có một tội gọi là "làm thân Phật ra máu", nếu chúng ta mượn báng hiệu của Phật, sống nhờ vào sự cúng dường của thiện nam tín nữ, lười biếng vui chơi, không chân thành tu đạo, cổ Đức nói "*hạt gạo của thí chủ nặng như núi Tu-di, đời này không liễu đạo, mang lòng đội sừng trả*". Chúng ta thọ hưởng cúng dường của bao nhiêu người, tương lai tất cả nợ này đều phải trả, bạn cho là sự cúng dường này là được cho không à? Chúng ta ngày nay là nương nhờ vào phước báo của Phật, có nương nhờ nổi vào phước báo của Phật hay không? Thật sự nương nhờ vào phước báo của Phật, vậy thì chúng ta không cần phải trả nợ, Phật sẽ gánh vác. Phật cũng chẳng có cách nào, nhân quả của ai thì người đó tự chịu, Phật chẳng có cách nào gánh chịu nhân quả thay cho bạn, bạn nói xem sự việc này có phiền phức hay không? Chúng ta không thể không biết, không thể nào không đề cao cảnh giác. Vậy phải làm như thế nào? Phải chân thật tu. Có đồng tu nói với tôi, có một Pháp sư muốn hoàn tục, ông ấy hỏi tôi có được hay không? Tôi nói rất tốt, không thể chân thật tu hành thì hãy mau hoàn tục, sau khi hoàn tục thì nghiêm chỉnh học Phật, cúng dường Tam Bảo để chuộc tội, trong khoảng thời gian bạn xuất gia đã tạo rất nhiều nghiệp tội, bạn nên sám hối, bạn nên nghĩ cách chuộc tội.

Tiếp theo là nói: "*Tức linh bất tạo ác nghiệp, dĩ thị pháp chi bại chủng, quốc chi phế nhân, thượng hoặc phá giới tạo nghiệp, di nhục Phật giáo, tưng linh sanh đào quốc pháp, quyết định tử đạo địa ngục, ư pháp ư kỳ, lưỡng vô sở ích*" (Cho dù không tạo ác nghiệp, nhưng đã là hạt giống xấu của Phật pháp, kẻ phế nhân của đất nước, hưởng hồ còn phá giới tạo nghiệp, khiến Phật giáo phải chịu nhục theo. Cho dù sống có thể thoát khỏi pháp luật quốc gia thì chết nhất định sẽ đọa địa ngục, đối với Phật pháp và bản thân đều chẳng có lợi ích).

Lời nói này là thật không phải giả, mỗi câu đều là lời chân thật, bạn xuất gia mà đối với Phật pháp bạn chẳng hiểu gì, sống qua ngày tùy tiện ở trong cửa Phật, cho dù bạn không tạo ác nghiệp, nhưng bạn đã phá hoại hình tượng của Phật giáo rồi. Cho nên Đại sư nói "*pháp chi bại chủng, quốc chi phế nhân*" (là hạt giống bại hoại trong cửa Phật, kẻ phế nhân của đất nước), đối với quốc gia, đối với xã hội bạn chẳng có chút cống hiến nào.

Nhà Phật nói "*trên đền bốn ơn nặng*", báo ơn cha mẹ, báo ơn thầy tổ, báo ơn quốc gia, báo ơn chúng sanh, chúng ta không nghiêm chỉnh tu hành thì lấy gì để báo ơn đây? Hay nói cách khác, làm sao để không có lỗi với cha mẹ, làm sao để không có lỗi với tổ tiên, làm sao để không có lỗi với thầy tổ, làm sao để không có lỗi với quốc gia xã hội, làm sao để không có lỗi với tất cả chúng sanh, chúng ta có thường xuyên nghĩ đến cái vấn đề này hay không? Nếu bạn thật sự nghĩ đến, tôi tin là nhất định bạn sẽ tinh tấn dũng mãnh, nhất định bạn sẽ nghiêm chỉnh sám hối, đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức, lấy việc này để đền bốn ơn nặng, để cứu ba đường khổ.

Dưới đây nói, hưởng hồ nếu bạn phá giới, bạn tạo nghiệp, phạm vi tạo nghiệp là vô cùng rộng lớn, những việc bạn đã tạo đã gây, chính là mang lại nỗi nhục cho nhà Phật, khiến cho mọi người xem thường bạn, xem thường bạn chính là xem thường Phật giáo, xem thường mười phương ba đời tất cả chư Phật, xem thường sự giáo hóa của Phật đối với tất cả chúng sanh. Cái tội này thật là khủng khiếp, đọa địa ngục A-tỳ không ra nổi. Cho dù bạn tránh được luật pháp của quốc gia, quốc gia tôn trọng tôn giáo, nhưng bạn đã phạm trọng giới của Phật, bạn không vi phạm pháp luật, tuy quốc gia không trừng phạt bạn, nhưng khi bạn chết thì chắc chắn đọa địa ngục, chắc chắn là như vậy, chẳng có chút hoài nghi nào. Xuất gia chẳng phải là việc dễ, cho nên đối với Phật pháp, đối với bản thân mình, chẳng có chút lợi ích nào.

*"Như thị tắc nhất thượng bất khả, hà hướng chúng đả"* (Thế nên, một việc còn không được làm, hướng là nhiều việc). Một chuyện sai lầm bạn không được phạm, hướng hồ bạn đã phạm rất nhiều lỗi lầm. Cổ nhân nói, điều này rất nhiều đồng tu đều biết, *"Xuất gia nãi đại trượng phu chi sự, phi tướng tướng sở năng vi, nãi chân ngữ thật ngữ"* (Xuất gia là việc của đấng đại trượng phu, không phải là công việc của bậc làm tướng soái, đây là lời chân thật). Đây là tán thán người xuất gia, một người phát tâm xuất gia, đây không phải là việc mà một nguyên soái có thể làm được, không phải là việc mà một vị tể tướng có thể làm được. Hai người lãnh đạo của một quốc gia, một người là văn, một người là võ, văn là tướng, võ là soái đều không làm được. Hay nói cách khác, bạn phát tâm xuất gia, làm sự nghiệp xuất gia, sự nghiệp xuất gia này còn trên cả tể tướng, trên cả thống soái. Điều này có ý nghĩa gì? Là bạn có thể giáo hóa chúng sanh, bạn có thể giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Sự nghiệp này, tể tướng cũng không làm được, đại tướng quân cũng không làm được. Cho nên tại sao người xuất gia được gọi là "thầy của trời người", không những đế vương ở thế gian tôn trọng bạn, mà thiên vương cũng tôn trọng bạn, bạn có thể làm được, họ không thể làm được.

Họ làm không được là tại vì sao? Vì bạn có thể đoạn phiền não nhưng họ không thể đoạn phiền não; bạn có thể đoạn tham sân si, họ thì không thể đoạn tham sân si; bạn có thể ra khỏi tam giới, nhưng họ không thể ra khỏi tam giới, cho nên tướng soái cũng không thể bì được. *"Phi ức tướng tướng, nhi dương Tăng-già dã"* (Đây không phải là hạ thấp bậc tướng soái mà đề cao Tăng chúng), câu nói này hoàn toàn không phải hạ thấp tướng soái xuống, nâng cao người xuất gia lên, không phải là cái ý này, mà đây là sự thật.

*"Lương dĩ hà Phật gia nghiệp, tục Phật huệ mạng, phi phá vô minh dĩ phục bản tánh, hoằng pháp đạo dĩ lợi chúng sanh giả bất năng dã"*

(Thật sự để gánh vác gia nghiệp của Phật, tiếp nối huệ mạng của Phật, nếu không phải là bậc phá vô minh nhằm khôi phục bản tánh, hoằng đạo pháp để làm lợi ích chúng sanh thì không thể làm được). Câu này tương soái không làm được, "hà" là gánh vác, chính là bạn gánh vác sự nghiệp của của Như Lai. Sự nghiệp của Như Lai là gì? Là hoằng pháp lợi sanh, nói rõ ràng minh bạch hơn một chút, chính là giúp đỡ tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, đây chính là gia nghiệp của Phật, là sự nghiệp của nhà Phật. Nghề nghiệp ở thế gian này rất nhiều, sự nghiệp của nhà Như Lai cũng là một loại nghề nghiệp, nghề nghiệp này khó hơn tất cả các nghề nghiệp khác, trách nhiệm cũng nặng hơn tất cả các nghề nghiệp khác. Bạn có thể phát tâm gánh vác sự nghiệp này, đây là người rất tuyệt vời, bởi vì họ là người tiếp nối huệ mạng của Phật.

Chúng tôi nghĩ đến, ngày nay chúng ta đã xuất gia, sự nghiệp chúng ta làm là nối tiếp huệ mạng của Phật hay là đoạn mất huệ mạng của Phật? Không nói điều gì khác, chỉ nói đơn giản nhất, là chuyện nhỏ nhất trong số chuyện nhỏ nhất ở trong nhà Phật, nếu bạn có thể làm được tất cả những điều của Thập Thiện Nghiệp thì bạn là nối tiếp huệ mạng của Phật. Bạn khởi tâm động niệm, lời nói việc làm hoàn toàn trái ngược với Thập Thiện Nghiệp thì bạn đã diệt huệ mạng Phật, bạn nói xem vấn đề này nghiêm trọng biết bao. Thập Thiện Nghiệp Đạo làm không được thì không cần phải nói những vấn đề khác, Thập Thiện Nghiệp là điều cơ bản nhất. "*Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*", những điều này bạn đã làm được hay chưa? Trong Tịnh Nghiệp Tam Phước, ba điều này là nguyên tắc chỉ đạo, là chánh nhân tịnh nghiệp của chư Phật Như Lai, không có một vị Phật nào mà không thành tựu từ cái cương lĩnh này. Phật đem cương lĩnh này truyền trao lại cho chúng ta, điều thứ nhất chính là Thập Thiện Nghiệp Đạo, làm được Thập Thiện Nghiệp Đạo thì mới chân thật là hiếu dưỡng phụ mẫu, mới

chân thật là phụng sự sư trưởng. Đây mới chỉ là một người thiện mà thôi, chưa có phá mê khai ngộ, nhưng nó là nền tảng. Nếu ngay cả nền tảng cũng không có thì không thể nào bàn đến nền tảng của việc phá mê khai ngộ.

Quý vị hãy xem kỹ Đản Kinh, trước đây chúng tôi đã đọc qua Đản Kinh ba lần, là cách đây rất lâu, hình như có lưu lại bằng băng ghi âm. Lục Tổ tuy là không biết chữ, không có đọc sách, chưa từng đi học, nhưng Ngài hiểu được hiểu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, Ngài hoàn toàn thực hiện Thập Thiện Nghiệp. Bạn xem Ngài ở Hoàng Mai, trong khoảng tám tháng, đối nhân xử thế tiếp vật, khiêm cung lễ độ, không một người nào mà Ngài không tôn trọng. Điều này khiến cho chúng ta nghĩ đến Phổ Hiền Thập Nguyện, "*lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai, quảng tu cúng dường, sám hối nghiệp chướng*", tất cả Ngài đều làm được, cho nên Ngũ Tổ đem pháp truyền cho Ngài mà không truyền cho Thần Tú. Ngài đã làm được, tâm địa thật sự là thanh tịnh bình đẳng giác, chính là "*bổn lai vô nhất vật*" (vốn chẳng có một vật), "*bổn lai vô nhất vật*" chính là thanh tịnh bình đẳng giác, quý vị có thể lĩnh hội được cái ý này không? Từ chỗ này mà thấy, người xuất gia gánh vác sự nghiệp của Như Lai, nối tiếp huệ mạng của Phật, phải làm thế nào để làm tốt sự nghiệp này? Là phá vô minh, hồi phục bản tánh, minh tâm kiến tánh, sau đó mới hoằng dương Phật pháp, lợi ích chúng sanh, đây mới chân thật là một người gánh vác gia nghiệp của Như Lai, nối tiếp huệ mạng của Phật. Điều này cho thấy tướng soái của thế gian không thể làm được, người xuất gia làm được.

Tiếp theo Đại sư nói "*Kim chi vi tăng dã*" (Người làm Tăng thời nay), câu này nói về những người xuất gia hiện nay. "*Đa giai bỉ bại vô lại chi đồ, cầu kỳ du du phiếm phiếm, trì trai niệm Phật giả, thượng bất đa đắc, huống năng hà gia nghiệp nhi tục huệ mạng hồ*" (Đa phần là kẻ bại hoại, học trò vô lại, mong có kẻ thông thả hời hợt trì trai niệm

Phật còn không có nhiều, huống chi là người có thể gánh vác gia nghiệp và tiếp nối huệ mạng). Đây là sự việc mà Đại sư Ấn Quang vô cùng cảm thán, những người xuất gia hiện nay đa số đều trong tình trạng như vậy, những điều đã nói đều là sự thật.

*"Kim chi Phật pháp, nhất bại đồ địa dã, dĩ Thanh Thế Tổ bất quán thời cơ, ngưỡng tuân Phật chế, cách tiền triều chi thí tăng, vĩnh miễn độ điệp, linh kỳ tùy ý xuất gia, vi chi tác dũng giả"* (Phật pháp ngày nay bại hoại dưới đất bùn là do Thanh Thế Tổ không quán sát thời cơ, mong muốn tuân theo quy chế của Phật môn, ông cải cách chế độ thi cử để làm Tăng của tiền triều, miễn độ điệp, để cho người tùy ý xuất gia, khởi đầu cho phong khí bại hoại). Đây là nói căn nguyên bại hoại của người xuất gia. Đời vua Thuận Trị thời tiền Thanh, Thanh Thế Tổ là Thuận Trị, Ngài có một cái tâm tốt, tâm tốt nhưng không làm được việc tốt. Tiền triều là từ đời nhà Minh trở về trước, Phật giáo truyền đến Trung Quốc vào đời nhà Hán, những vị xuất gia vào thời đó đều phải trải qua cuộc thi, khảo thí của quốc gia, chứ không phải tùy tiện có thể xuất gia. Nhìn thấy sự nghiệp này của người xuất gia thì bạn liền hiểu, họ thi còn khó hơn thi cử nhân, tiến sĩ nữa. Trong số những cử nhân, tiến sĩ tương lai sẽ có bậc tướng soái ở trong đó, nhưng sự nghiệp của người xuất gia còn hơn hẳn tướng soái, cho nên quan chủ khảo kỳ thi cuối cùng là do đích thân Hoàng Đế trực tiếp chấm thi. Đạo đức của bạn, trình độ của bạn chân thật khiến nhà Vua tôn trọng kính phục thì Vua mới cấp độ điệp cho bạn. Độ điệp chính là tờ chứng nhận, bạn đã qua được cuộc thi rồi, bạn nhận được độ điệp thì mới có thể xuất gia, nếu bạn không có độ điệp thì bạn xuất gia ở nơi nào, Pháp sư cạo tóc cho bạn ở ngôi chùa đó sẽ phạm pháp, phải bị xử lý theo pháp luật của quốc gia rất là nghiêm khắc. Cho nên ngày trước địa vị của người xuất gia rất cao, chúng ta nhìn xem trong lịch sử Trung Quốc, ở các đạo tràng, các vị quan địa phương rất tôn kính người xuất gia, đồng thời những vị



xuất gia cũng làm cố vấn cao cấp cho các vị quan này. Khi các quan gặp phải khó khăn trong cách xử trí về chính trị thì luôn đến các tự viện xin các vị xuất gia chỉ dạy, người xuất gia thật sự có khả năng giúp đỡ họ giải quyết vấn đề, nên các quan làm sao không tôn kính chứ? Hiện nay người xuất gia có được cái khả năng này hay không? Có được đức hạnh, trình độ này hay không? Điều này chúng ta phải biết là do nguyên nhân gì?

Do quy chế độ khảo thí thời xưa quá hay, Thanh Thế Tổ phát tâm từ bi, xuất gia là một việc tốt, cứ gì phải nghiêm khắc như vậy, phạm vi qui định như vậy sẽ khiến cho rất nhiều người muốn xuất gia không có cách nào để xuất gia, phạm vi qui định quá khắt khe nên Ngài bãi bỏ cái qui chế này, không cần thi cử nữa, mọi người đều có thể tùy ý xuất gia. Vào thời đó thì không sao, bởi vì trong ba triều đại Khang Hy, Ung Chính, Càn Long, trong số những vị xuất gia thật sự là không hiếm người tài, Phật pháp cực kỳ hưng thịnh một thời, thật sự có lợi ích. Cuối đời Càn Long sau thời Gia Khánh, Phật giáo dần dần suy yếu đi. "Vi chi tác dõng" chính là sự dẫn đầu, sự dẫn dắt này của hoàng đế Thuận Trị không được hay, lúc đó thì có lợi ích trong thời gian rất ngắn, nhưng nhìn về lâu dài thì Phật pháp bị suy yếu.

Cho nên Đại sư nói: "*Phù tùy ý xuất gia, ư thượng sĩ tắc hữu đại ích*" (Việc tùy ý xuất gia thì có lợi ích lớn đối với bậc thượng thừa), bậc thượng thừa muốn xuất gia nhưng có lúc khảo thí lại bị rớt, cho nên họ được lợi ích lớn. Thế nhưng "*Ư hạ sĩ tắc đại hữu tổn*" (Đối với hạ sĩ thì là tổn thất lớn). "*Thảng thế giai thượng sĩ, tắc thử pháp cố ư pháp đạo hữu ích*" (Nếu thế gian này đều là những bậc thượng thừa thì phương pháp này có ích đối với đạo pháp). Nếu thế gian này đều là người thượng thừa thì đương nhiên xả bỏ cái quy định này sẽ có lợi ích lớn đối với tu học và hoàng dương. "*Nhi thượng sĩ như lân giác, hạ sĩ như ngư mao*" (Nhưng bậc thượng thừa như sừng lân mà kẻ hạ sĩ như lông bò), đây là sự thật. "*Ích tạm*" là lợi ích tạm thời. Từ

khoảng thời gian đầu nhà Thanh đến năm Càn Long "*thiện tri thức nhiều như rừng nên điều này sẽ có ích*", đây là sự thật. "*Họa quảng đàm ư hậu thế*" (nhưng mỗi họa hại lan rộng đến về sau), về sau vấn đề này càng nghiêm trọng. "*Chí kim ô lạm dĩ cực*" (Cho đến hiện nay sự sai trái đã đến mức cùng cực). Đến hiện tại "*túng hữu tri thức*" (cho dù có bậc tri thức), tri thức ở đây là nói chân thiện tri thức, đại thiện tri thức, "*dục nhất chinh đốn, vô tòng thổ thủ, khả bất ai tai*" (muốn chinh đốn lại cũng không biết bắt tay làm từ đâu, đau xót lắm thay!) Phật Bồ-tát có đến cứu vãn thì cũng không cứu vãn được vấn đề này. Cho nên cổ Đại đức mới thiết lập quy định, suy xét vô cùng chu đáo chặt chẽ, tại sao phải nghiêm khắc như vậy, không phải là không có đạo lý, lúc đó bỏ đi quy chế thì nhìn thấy tướng rất tốt, qua 200 năm, 300 năm sau thì bạn mới biết được, tai hại vô cùng.

Đại sư lại nói "*Dĩ hậu cầu xuất gia giả, đệ nhất yếu chân phát tự lợi lợi tha chi đại Bồ-đề tâm*" (Về sau người cầu xuất gia, thứ nhất là phải phát tâm đại Bồ-đề tự lợi lợi tha). Về sau chính là lời của Đại sư Ấn Quang nói, sau thời đại này bao gồm thời đại của chúng ta, Đại sư Ấn Quang đề xuất ra điều kiện để xuất gia. Thứ nhất là phải chân thật phát tâm Bồ-đề tự lợi lợi tha. Thứ hai là "*có thiên chất hơn người*", hơn người là vượt trội hơn người khác, đây chính là người chân thật có trí huệ, chân thật có đức hạnh, như vậy mới có thể thể độ, "thế" là cắt tóc, là cạo đầu. Hai điều này không đủ thì không thể xuất gia, đây là vì người xuất gia hôm nay và mai sau mà Ấn Tổ đề xuất điều kiện này.

Hai điều kiện này là đoạn thứ nhất, đoạn thứ hai Đại sư nói: "*Xuất gia nhất sự, kim nhân đa dĩ vi tị lãn thân an kế, kỳ hạ yên giả, tắc vô hữu sanh lộ, tác thân sanh kế*" (Việc xuất gia ngày nay đa phần bị kẻ lừa biếng nường nấu vào đó dựa dẫm để an ổn, những kẻ kém hơn do không có đường kiếm sống thì dùng cách này để sanh kế). Những hiện tượng này không thể nói là không có, hạng người thứ nhất tại

sao phải xuất gia? Do không chịu lao động, lao động rất cực khổ, rất mệt, cuộc sống xuất gia yên ổn, sẵn có đồ cúng dường. Thật lòng mà nói, ở nội địa Trung Quốc đặc biệt là vùng nông thôn, cuộc sống rất khổ, ăn mặc, cư trú đi lại là cả một vấn đề. Xuất gia có tự viện nên có thể ổn định, cuộc sống không hề lo toan, thật sự là có điều này. Còn có một loại là ở trong xã hội không có khả năng lao động, không có kỹ năng mưu sinh, vậy là họ xuất gia, xuất gia để có cái ăn, có cái mặc, có chỗ để ở, xuất gia là vì mục đích này. Điều này không giống như hai điều kiện mà Đại sư Ấn Quang nói ở phía trước, thứ nhất là chân thật phát tâm tự lợi lợi tha, đại Bồ-đề tâm; thứ hai là chân thật có đức hạnh, có trình độ, có trí huệ, có thể gánh vác gia nghiệp của Như Lai, nối tiếp huệ mạng của Phật. Có được khả năng này, có chí hướng này thì không phải là vào trong cửa Phật để kiếm miếng cơm ăn. "*Cố kim chi xuất gia giả đa giai vô lại chi đồ, trí pháp đạo tảo địa nhi tận, giai thử bối xuất gia dĩ vi chi bại hoại nhi trí nhiên dã*" (Vậy nên, đa số người xuất gia thời nay đều là những kẻ vô lại, dẫn đến đạo pháp bị bại hoại cùng cực, thảy đều do sự bại hoại của những hạng xuất gia đó gây nên), lão Pháp sư rất là đau lòng khi nói ra những lời này.

Ở Trung Quốc những lời giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền từ năm ngàn năm nay đã đề xướng "*tu thân vi bản, giáo học vi tiên*" (lấy tu thân làm gốc, lấy dạy học làm đầu), cuộc sống của người xuất gia dũng mãnh tinh tấn, đâu thể giải đãi được? Giải đãi thì làm sao bạn có thể khai ngộ, làm sao bạn có thể minh tâm kiến tánh? Cho nên người xuất gia ít ra phải có đủ bốn thiện căn, trong thế gian pháp thì Phật nói là ba thiện căn. Không tham, không sân, không si thì có thể thành tựu tất cả thiện pháp của thế gian. Người xuất gia vẫn phải thêm một điều là tinh tấn, tinh là không xen tạp, tấn là không thoái chuyển thì họ sẽ có thành tựu. Nếu giải đãi lười nhác, việc này ở trong cửa Phật là đã tạo tội nặng.

Bây giờ thời gian hết rồi, hôm nay chúng tôi giảng đến đây thôi.

A Di Đà Phật!

Chúng ta tiếp tục xem lời giáo huấn của Đại sư Ấn Quang, tuyển chọn ghi chép đoạn thứ ba. "*Đãi chí Cao Miếu dĩ hậu*" (Đến sau thời vua Càn Long), chữ "cao" này chính là Thanh Cao Tông - Càn Long Hoàng Đế, là sau đời Càn Long. "*Triết nhân nhật hy, ngu phu nhật đā*" (người sáng suốt càng ít, ngu phu càng nhiều), thật sự người thượng căn càng lúc càng ít, người trung hạ căn càng ngày càng nhiều. Cho nên thời hưng thịnh của triều Thanh là trước đời vua Càn Long, sau đời Càn Long thế lực của quốc gia dần suy yếu, trong nước xảy ra chiến tranh, như là Thái Bình Thiên Quốc trải qua mười mấy năm, Niệp Phi là sự phản loạn ở trong nước của triều Thanh, nhân dân và đạo Phật thảy đều bị ảnh hưởng. "*Tắc bỉ bại vô lại chi đồ, đa giai hỗn nhập pháp môn*" (những kẻ bại hoại vô lại đa phần trà trộn vào cửa Phật), bởi vì người xuất gia không bị hạn chế. "*Tự ký bất tri Phật pháp, hà năng giáo đồ tu hành*" (bản thân đã không biết Phật pháp thì sao có thể dạy tín đồ tu hành?) Lý do vì sao xuất gia thì họ không biết, xuất gia phải làm điều gì cũng không biết.

Sau thời Gia Khánh là Đạo Quang, sau Đạo Quang là Hàm Phong, phi tử của Hàm Phong là Từ Hy Thái Hậu, quý vị đều biết bà vốn là phi tử là của Hàm Phong. Sau đó bà sanh con kế thừa ngôi vua là Đồng Trị, nhưng bà giữ vai trò chuyên chánh do hoàng đế còn quá nhỏ, cuối cùng thì Mãn Thanh sụp đổ. "*Tùng tư nhật xu nhật hạ*" (từ đó ngày một suy vi), "tư" là khi đó, mỗi ngày mỗi kém hơn, mỗi đời mỗi kém hơn. "*Chí kim Tăng tuy bất thiểu*" (Đến ngày nay, tuy Tăng chúng không ít), đến hiện nay người xuất gia không ít, chính là thời đại của Ấn Quang Đại sư, hiện nay người xuất gia ít hơn so với thời đại đó. "*Thức tự giả thập bất đắc nhất*" (trong mười người không đến được một người biết chữ), hay nói cách khác, trong số mười người

xuất gia thì có đến chín người không biết chữ, không có đi học thì bạn làm sao hy vọng họ có thể hoằng dương Phật pháp, lợi ích chúng sanh? Bản thân họ không thể tự độ họ được thì làm sao độ người? Làm sao có thể nối tiếp huệ mạng của Phật? Làm sao có thể gánh vác gia nghiệp của Như Lai? Cho nên "*Phật pháp chi suy kỳ lai hữu tự*" (Phật pháp suy vong là từ đây). Vì vậy Đại sư Ấn Quang trong Văn Sao nói rất nhiều lần về sự bãi bỏ chế độ thi cử của hoàng đế Thuận Trị, việc làm này thật sự là sai lầm. Vào lúc đó trong khoảng thời gian ngắn thì nhìn thấy đó là việc làm tốt, rất nhiều người xuất gia đều có thành tựu, hai trăm năm sau thì bạn nhìn thấy có vấn đề xảy ra, tệ nạn xảy ra rồi, cái tệ nạn này làm cho Phật giáo suy yếu đến mức độ rất lớn, chẳng có cách nào để phục hưng.

Năm xưa tôi đọc Văn Sao của Đại sư, đặc biệt chú ý đến việc Đại sư khai thị đối với vấn đề này, dùng cách gì để cứu vãn? Tôi có nghĩ ra một cách, đến giờ vẫn chưa thể thực hiện, cái cách này vẫn phải cần sự phụ trách của quốc gia, bởi vì đây là sứ mệnh giáo hóa. Giáo hóa thì quốc gia phải gánh vác, quốc gia phải phụ trách thì bạn mới có thể chân thật làm được xã hội hài hòa, ổn định hòa bình, quyền giáo dục làm sao có thể giao người khác được? Sự quyết định là quyền của quốc gia, cho nên vẫn phải cần quốc gia gánh vác công việc này, làm như thế nào? Tôi liền nghĩ ra một ý là quốc gia lập ra một Đại Học Tôn Giáo, mỗi một tôn giáo lập ra một học viện, tương lai nếu xuất gia thì nhất định phải cần Đại Học Tôn Giáo, giống như tốt nghiệp ở Phật Học Viện ra thì mới có đủ tư cách xuất gia. Như vậy tôi nghĩ cách này vẫn tốt như chế độ thi cử cấp độ điệp lúc trước, nếu bạn không tốt nghiệp Phật Học Viện, Đại Học Phật Giáo thì bạn không có tư cách xuất gia. Mỗi một tôn giáo, Ki-tô giáo thì có chuyên giáo sư, có mục sư, Thiên Chúa giáo thì có cha xứ, Hồi giáo thì có A-hồng, họ vốn là tốt nghiệp từ viện khoa học ra, tốt nghiệp từ học viện Hồi giáo ra, tốt nghiệp từ học viện Ki-tô ra, như vậy mới

có thể gánh vác được sự nghiệp giáo hóa của thiên thần. Trong Phật giáo, việc nối tiếp huệ mạng của Phật thì tôi đã nghĩ ra cái ý như thế này, vẫn chưa có cơ hội trình cái ý này lên những vị lãnh đạo của quốc gia. Đây là một việc lớn, không phải là việc nhỏ, hy vọng là mỗi một quốc gia đều có thể lập ra một Đại Học Tôn Giáo để thúc đẩy việc giáo dục tôn giáo, chắc chắn việc giáo dục tôn giáo đối với việc nâng cao nhân phẩm tố chất, xã hội ổn định hòa bình, có sự quyết định mang tính cố gắng. Điều này trong lịch sử hai ngàn năm của Trung Quốc có thể nhìn thấy rất rõ ràng.

Trên thế giới, người Trung Hoa là người dân lương thiện nhất. Lời nói này là năm xưa tiên sinh Hồ Thu Nguyên đã nói với tôi, dân tộc này lương thiện là từ đâu mà ra? Do giáo dục mà ra, do cổ Thánh tiên Hiền, tổ tiên nhiều đời giáo dục mà ra. Người Trung Hoa xem trọng việc giáo dục, lời này tôi đã nói rất nhiều lần, tất cả những vấn đề phức tạp trên thế giới, chỉ có giáo dục mới là cách chân thật để giải quyết ổn thỏa. Chiến tranh báo thù không thể giải quyết được vấn đề, chỉ làm tăng thêm sự thù hận, oan oan tương báo nhiều đời nhiều kiếp không bao giờ dứt. Điều này không giải quyết được vấn đề, mà còn gây thêm rắc rối. Hội nghị cũng không thể giải quyết, tôi đã tham gia 5 lần hội nghị hòa bình của tổ chức UNESCO Liên Hiệp Quốc, tôi cũng đã 2 lần tham gia hội nghị hòa bình Tôn Giáo Quốc Tế, tôi đã tận mắt nhìn thấy, đã tận tai nghe được, có thể giải quyết được vấn đề không? Không thể, giải quyết vấn đề vẫn là giáo học, vẫn là phải làm giáo dục, mở rộng giáo dục. Đặc biệt là vào thời đại này có thể lợi dụng việc giáo dục từ xa, giáo dục có thể đạt được hiệu quả, cải thiện phong khí xã hội, nâng cao phẩm chất người dân, phẩm chất luân lý đạo đức thì tất cả mọi xung đột tự nhiên đều được hóa giải. Cho nên tôn giáo, đặc biệt là các thầy truyền giáo, người truyền tâm linh, bất luận là hoàng pháp hay là hộ pháp đều phải hiểu biết Phật pháp, người không hiểu biết Phật pháp thì thật là khó,

cho dù có lòng tốt thì cũng làm sai việc. Hoàng đế Thuận Trị là một người tốt nhưng đã làm sai một sự việc to lớn như vậy, chúng ta không thể không biết.

Cho nên phía dưới Ấn Tổ có nói, "*Do thị cao thượng chi sĩ, trừ túc hữu đại căn giả, đản kiến kỳ tăng, nhi bất tri kỳ đạo, yếm nhi ố chi, bất nhập kỳ trung hĩ*" (Vậy nên, những kẻ sĩ có học thức trong xã hội, trừ người vốn có đại thiện căn ra, nhìn thấy những vị Tăng mà không hiểu rõ đạo là gì thì sẽ cảm thấy chán ghét, không muốn bước vào đạo). Đây là nói điều gì? Nói những người thông thường trong xã hội, những kẻ sĩ có học thức, những người này thì nhiều. Ở đây trừ những người trong kiếp quá khứ, những người trong kiếp trước đã có đại thiện căn thì họ sẽ tán thán, sẽ tôn trọng Phật pháp. Còn người trong kiếp quá khứ thiện căn ít ỏi, vậy thì họ sẽ xem Phật pháp như thế nào? Nhìn thấy hình tướng của người xuất gia thì cũng không hiểu được Phật là gì. Hiện nay những người này trong xã hội rất là nhiều, không chỉ ở nơi này, chúng tôi đã đi qua rất nhiều nơi trên thế giới, nhìn thấy hiện tượng này là rất phổ biến. Lời của Ấn Tổ nói là thật chứ không giả một chút nào, đối với tôn giáo thì họ có thái độ gì? "*Cảm thấy chán ghét, không muốn bước vào đạo*", đây là nói kẻ sĩ có học thức, tại sao họ không tin vào tôn giáo? Họ nhìn thấy tôn giáo là một hiện tượng hủ bại, hỏi họ về "đạo" thì họ mù tịt không biết gì, đây là nguy cơ của tôn giáo trên thế giới hiện nay. Tín đồ Phật giáo không đọc kinh Phật, không thể áp dụng lời giáo huấn của Phật, không cần nói đến trì giới, họ cũng chẳng biết giới là cái gì nữa? Cái gì là thiện cũng không biết thì làm sao họ có thể tu tập thiện? Làm sao có thể đoạn được thập ác? Họ chẳng biết.

Tháng Mười năm ngoái, lần đầu tiên tôi cùng với nguyên thủ tướng Malaysia - ông Mahathir gặp nhau, ông rất đau lòng nói với tôi, "Tín đồ của Hồi giáo không thể thực hiện giáo nghĩa của kinh Cô-ran." Lời của ông ấy nói cùng với lời của Ấn Tổ không phải là giống nhau



sao? Đệ tử Phật mà không hiểu được Phật pháp là gì thì họ làm sao có thể thực hiện lời giáo huấn của Phật? Cho nên trên thế giới này, những người có đức hạnh, những người có trình độ xem thường Phật giáo, xem thường tôn giáo, tại sao họ xem thường? Phật giáo ngày xưa, vua quan đại thần, những vị chuyên gia học giả, tại sao lại tôn kính Phật giáo, còn hiện nay thì trở nên xem thường? Ngày xưa gặp được người xuất gia thì họ liền xin được chỉ dạy, hiện nay gặp người xuất gia thì họ liền tránh xa, tại sao lại xảy ra hiện tượng này? Không thể trách Phật, không thể trách giáo pháp, giáo pháp là kinh điển, không thể trách kinh điển, trách người xuất gia chúng ta không chịu học, không chịu chân thật làm. Cho nên bạn phải biết xã hội này, cả thế giới này ngày nay, đối với tôn giáo là *"cảm thấy chán ghét, không muốn bước vào đạo"*, những người xuất gia này trở thành tội nhân của Phật. Vì sao khiến cho người thế gian đối với chúng ta có sự phản cảm như vậy? Nếu bạn không cố gắng nỗ lực tu học, bạn không đọa địa ngục thì ai sẽ đọa địa ngục đây? Người xuất gia không thể không biết điều này.

Xin xem tiếp đoạn thứ tư, *"Hiện kim thời trị mạt pháp, Tăng đa bại loại, chỉ tri trước nhất kiện đại lĩnh, tức danh vi tăng, tăng chi danh nghĩa sự nghiệp, đa đa liễu vô sở tri"* (Hiện nay vào thời mạt pháp, Tăng chúng đa phần bại hoại, chỉ biết người mặc áo dài rộng thì gọi là Tăng, còn sự nghiệp của Tăng chúng đa phần lại không biết), đây là người xuất gia hiện nay, thời của Ấn Quang Đại sư. Mạt pháp, là suy rồi, suy ở chỗ nào? Không phải là pháp suy, không phải là đạo suy, là người xuất gia suy, Phật môn bại hoại. *"Chỉ biết người mặc áo dài rộng thì gọi là Tăng"*, chính là hiện nay chúng ta mặc bộ đồ này, mọi người nhìn thấy đây là người xuất gia. Cũng phải nên biết nguồn gốc của bộ đồ này, chúng ta hiện nay mặc bộ đồ to rộng này, cổ rộng tay rộng, đây là áo Hải Thanh, là lễ phục của người triều Hán. Cổ áo tay áo của người tại gia, tay áo có thêu hoa văn nhằm thể hiện

địa vị, thể hiện cấp bậc; người xuất gia mặc vải trôn không có hoa văn, có hoa văn là người dân thông thường. Vì vậy quý vị phải biết loại trang phục này vốn không phải là người xuất gia mặc, người dân thông thường đều mặc loại trang phục này, tại sao hiện nay chúng ta vẫn mặc loại trang phục này? Mãn Thanh nhập quan, thống nhất Trung Quốc, đây là người bộ tộc Mãn Châu thống nhất Trung Quốc, trước đó Hoàng đế là người dân tộc Hán, người Hán đầu hàng người Mãn Châu, lúc đầu hàng thì có đưa ra điều kiện. Điều kiện này gọi là “năm điều không đầu hàng”, trong năm điều không đầu hàng này có một điều, “người tại gia đầu hàng, người xuất gia thì không đầu hàng”. Chính phủ triều Thanh cũng đồng ý, vì người xuất gia không nhiều, cho nên người xuất gia vẫn mặc trang phục của triều nhà Minh. Vì vậy quý vị nên biết, người xuất gia hiện nay mặc loại trang phục này là trang phục của triều nhà Minh, trang phục của người dân thông thường thời nhà Minh. Y phục thật sự của người xuất gia chính là chiếc y choàng vai, hiện nay chúng ta dùng khoen móc lại, chiếc y choàng vai này mới là y phục của người xuất gia. Chỉ những lúc trong pháp hội giảng kinh, chúng tôi dùng chiếc y này đắp lên chiếc áo Hải Thanh, điều này phải nên biết. Bởi vì thời nhà Minh thì trang phục của người tại gia và xuất gia giống nhau, chỉ khác là cạo tóc và trên y phục không có thêu hoa văn. Người tại gia có đội mũ, người xuất gia thì cạo tóc. Hiện nay mặc bộ y phục này lên thì trở thành y phục của người xuất gia, phải nên biết điều này, tuy là đã xuất gia, mặc lên bộ y phục này rồi, nhưng Phật Pháp Tăng là gì cũng chẳng biết, rất nhiều người tại gia học Phật cũng như xuất gia, Phật là gì cũng không nói được rõ ràng, cái gì là Phật giáo chẳng biết gì cả, quá nhiều quá nhiều, đây chính là mê tín.

Có một năm tôi ở Bồ Đông Hoa Kỳ giảng kinh ở trạm thứ nhất là New York, trạm thứ hai là Washington DC, trạm cuối cùng là Florida, Miami là trạm cuối cùng. Lúc ở Miami giảng kinh, tôi nhìn thấy thính

chúng có rất nhiều người Mỹ, là người mới học Phật, tôi nhìn thấy nhiều người như vậy. Người phiên dịch cho tôi phiên dịch rất là tốt, cho nên tôi không giảng kinh, tôi giảng một chuyên đề là “Nhận thức Phật giáo”. Sau này có đồng tu dựa theo cuốn băng ghi âm này mà viết thành sách, quyển sách này được truyền bá rộng rãi. Rất nhiều người không biết Phật giáo là gì.

Cho nên Đại sư nói, *“Tại tục chi nhân hữu tín tâm giả, tung năng nghiên cứu Phật pháp, chung giai hạ thị tăng lữ”* (Những người tại gia có tín tâm, có thể nghiên cứu Phật pháp, sau cùng đều xem thường người xuất gia), đây là nói điều gì? Đây là nói người có trình độ, người có đạo đức, cư sĩ tại gia nghiên cứu Phật pháp, trong số cư sĩ, thậm chí không phải là tín đồ Phật giáo họ cũng nghiên cứu Phật pháp. Giống như lão sư của tôi, giáo sư Phương Đông Mỹ, ông không có quy y, ông không phải là tín đồ Phật giáo, nhưng ông nghiên cứu Phật pháp. Ở trường Đại Học, ông lấy kinh Phật làm giáo trình để dạy cho sinh viên. Cuối đời, tại khoa Triết học của trường, các chương trình ông dạy đều là Phật giáo, ông gọi là Phật học Đại Thừa, Ngụy Tấn Phật học, Tùy Đường Phật học, Hoa Nghiêm triết học, ông giảng những chủ đề này. Thật sự là xem thường người xuất gia, tại sao vậy? Ngoài mặt thì ông rất khách sáo, nhưng tuyệt đối không hỏi người xuất gia những vấn đề nan giải, vì sao vậy? Vì biết là họ không hiểu. Xác thực bản thân ông đọc rất nhiều, tôi học Phật là theo học với ông, từ nơi ông mà nhập môn. Trước khi học Phật, tôi cũng xem thường Phật giáo, cũng xem thường người xuất gia, nếu không phải là giáo sư Phương Đông Mỹ hướng dẫn thì cuộc đời này của tôi không thể vào được cửa Phật, không biết được ở trong Phật môn có nhiều điều hay như thế, chẳng biết tí gì, vì không ai nói với tôi. Nếu là người kém khuyết trong việc tu dưỡng luân lý đạo đức, họ không những xem thường bạn, mà họ còn hủy báng bạn. *“Kỳ bất tín giả, kiến bỉ du hành nhân gian, tạo trùng trùng nghiệp chi tăng*

*toại vị Tăng giai như thị*" (Còn với kẻ không tin, nhìn thấy những vị Tăng trong nhân gian tạo tội nghiệp trùng trùng, bèn nói người xuất gia đều là như vậy). Người xuất gia đều là như vậy thì Phật pháp là vô ích đối với quốc gia, có hại cho xã hội rồi. Những tôn giáo này ở trong xã hội đã tồn tại mấy ngàn năm, có ảnh hưởng tương đối, quốc gia cũng không thể loại bỏ tôn giáo, nhưng mà làm như thế nào? Nghiêm khắc hạn chế, dần dần tiêu diệt mất, vì sao vậy? Vì đối với quốc gia xã hội bạn không có lợi ích, không có điểm tốt, hiện nay cả thế giới đối với tôn giáo đều có cách nhìn sai lầm như vậy, vấn đề này nghiêm trọng!

Cổ Đại đức thường nói với chúng ta, "*thế gian hảo ngữ Phật thuyết tận*", thế xuất thế gian tất cả các căn bệnh khó trị, tất cả những vấn đề gì thì trong kinh điển đều có đáp án vô cùng hoàn mỹ. Nếu bạn thông đạt Phật pháp thì việc hóa giải xung đột trên thế giới hiện nay, việc xúc tiến ổn định hòa bình cho toàn xã hội sẽ dễ như trở bàn tay, chẳng có một chút khó khăn nào. Thế nhưng người ở thế gian này thật sự là vô đầu bút tóc, nghiên cứu mấy mươi năm mà không nghĩ ra phương pháp. Người Trung quốc luôn cho rằng trắng ở nước ngoài thì tròn hơn trắng trong nước. Thật là hiếm có, tiến sĩ người Anh Thang Ân Ty (Toynbee), vào niên đại 1970, ông đã từng nói "Muốn giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp Đại Thừa". Mọi người tin lời nói của ông giống như tôi tin lời nói của giáo sư Phương Đông Mỹ, không hoài nghi chút nào. Cho nên giáo sư giới thiệu tôi liền tiếp nhận, nếu người khác giới thiệu cho tôi thì tôi không tiếp nhận, tôi sẽ hoài nghi. Những lời nói này của Thang Ân Ty đã ảnh hưởng đến các học giả ở phương Tây, cho nên các trường đại học nổi tiếng ở phương Tây có ngành Hán học, có ngành Phật học, nhưng mà quý vị nên biết, đó là nghiên cứu Phật học chứ không phải học Phật.

Chúng ta phải phân biệt Phật học và học Phật cho rõ ràng. Học Phật mới chân thật được thọ dụng, phá mê khai ngộ, thoát sanh tử ra khỏi tam giới, là đại sự nhân duyên. Sự việc ở thế gian này là việc nhỏ, việc lớn có thể làm thì việc nhỏ có vấn đề gì chứ? Cho nên kinh điển được tôn xưng là pháp bảo, điều này có lý, thật sự là bảo. Điều này là tôi được giáo sư Phương Đông Mỹ giới thiệu, đến nay được 55 năm rồi, tôi mỗi ngày đều đọc kinh điển, hoan hỷ vô cùng, mãi cho đến hôm nay là 80 tuổi rồi. Buổi tối tôi đọc kinh, thông thường là quá 12 giờ đêm, vì sao vậy? Vì vui, không có điều gì vui hơn việc làm này, vui mà không mệt, niềm vui của việc đọc sách không sánh được niềm vui của việc đọc kinh, bạn đã đọc kinh Phật thì hết thấy những sách vở ở thế gian này bạn chỉ cần lật ra thì liền thông suốt hết, không có một chút chướng ngại nào, như vậy bạn mới biết đây là bảo thật sự.

Người thế gian, điều quý nhất là cái gì? Sức khỏe sống lâu, thông minh trí tuệ, đây là những thứ người thế gian xem trọng nhất. Nếu bạn muốn thì toàn bộ đều ở trong kinh Phật, đây là lợi ích nhỏ không phải lợi ích lớn. Nếu bạn muốn không bị già yếu, mãi mãi duy trì tinh thần thể lực sung mãn, không sanh bệnh, đến cuối cùng tôi vẫn nói một câu là "bất tử là thật sự", một chút cũng không giả. Những điều này đều ở trong Phật pháp, người thế gian niệm niệm đều mong cầu những thứ này, nhưng họ không hiểu được là phải cầu từ ở chỗ nào, điều này thật đáng tiếc. Do sai lầm nghiêm trọng, nên đối với việc học Phật, đã dựng nên rất nhiều chướng ngại vật làm chướng ngại, nên Phật pháp không thể hoằng dương được, không thể lưu thông được, người thế gian không thể đạt được trí tuệ chân thật. Vì vậy trong kinh Phật thường nói "Phật độ người có duyên", những người này là không có duyên, nghiệp chướng quá sâu nên mới có chướng ngại nhiều như vậy. Thế nhưng phải biết cái duyên chướng ngại là người xuất gia đã không làm tốt công việc,

không làm tốt bốn phận của chính mình, làm cho xã hội đại chúng sinh ra sự hiểu lầm nghiêm trọng như vậy, đây là lỗi lầm của người xuất gia. Cho nên ngạn ngữ có nói "trước cửa địa ngục tăng đạo nhiều", lời nói này là thật chứ không giả.

Tiếp theo xem đoạn thứ năm, "*Xuất gia nhất sự, ngữ kỳ dị tắc dị ư phản chưởng, đản xuyên nhất kiện đại lĩnh tự thị hòa thượng, nhi thử chủng hốn quan âm bại Phật môn chi hòa thượng, đa bán tương lai tại tam đồ trung quá hoạt, dục đắc vi nhân khùng vạn trung diệc nan đắc nhất nhị*" (Việc xuất gia nói nó dễ thì dễ như trở bàn tay, chỉ cần khoác chiếc áo dài rộng vào thì thành Hòa Thượng. Những người xuất gia sống qua ngày làm bại hoại Phật môn ấy, đa phần tương lai sẽ đọa vào tam đồ, nếu muốn được thân người thì e rằng trong vạn người khó có được một hai kẻ). Lời nói này là thật không giả một chút nào, đồng tu xuất gia hiện nay, quý vị nên nhớ kỹ ở trong tâm, mỗi phút mỗi giây phải đề cao cảnh giác, vì sao vậy? Vì tương lai nếu bạn đọa địa ngục thì đừng trách người khác, bạn không có lý do để oán trời trách người, đặc biệt là ở đạo tràng này của chúng ta, mỗi ngày tôi đều nói với bạn, không ngày nào gián đoạn. Bạn vẫn chưa giác ngộ, vẫn chưa hồi đầu, tương lai bạn đọa lạc, bản thân bạn không có trách nhiệm, bạn đẩy trách nhiệm cho người khác, đây là tội chồng thêm tội. Hoàn cảnh xuất gia của bạn trong tự viện không có người giảng kinh, cũng không có người nghiên cứu kinh điển thì có thể tha thứ được, bạn vẫn đẩy trách nhiệm này cho người khác. Chúng tôi ở đây thì không như vậy, mỗi ngày đều giảng kinh, bản thân tôi mỗi ngày đều sám hối, mỗi ngày đều sửa đổi, mỗi ngày đều nâng cao cảnh giới, như vậy mới có pháp hỷ, mới có niềm vui, một ngày không thể nâng cao thì niềm vui làm sao mà có được? Nếu một ngày bị đọa lạc thì đó không phải là vui mà là khổ, như thế nào là nâng cao pháp? Là y giáo tu hành, Phật dạy như thế nào thì chúng ta làm như vậy, Phật dạy chúng ta phải

hiếu dưỡng phụ mẫu, ta đối với cha mẹ có tận tâm tận hiếu hay không? Cha mẹ của tôi đều không còn, trí huệ của tôi, đức hạnh của tôi mỗi ngày đều được nâng cao thì cha mẹ sẽ hoan hỷ, tôi đoan ác tu thiện, tích lũy công đức thì cha mẹ sẽ hoan hỷ, đây là hiếu dưỡng phụ mẫu, đây là phụng sự sư trưởng, lão sư nhìn thấy sẽ hoan hỷ, dạy đứa học trò này chẳng có uổng công. Không phụ lòng cha mẹ, không phụ lòng lão sư, không phụ lòng Phật Bồ-tát, không phụ lòng Tổ sư Đại đức đời đời tương truyền, cũng không phụ lòng chúng sanh khổ nạn, chúng ta tận tâm tận lực vì mọi người mà phục vụ.

Tôi không phải nói mà không làm, đã nhiều năm nay, quý vị ở bên cạnh tôi, quý vị đều nhìn thấy, tôi làm như thế nào, tôi đối với mọi người như thế nào, tôi xử sự như thế nào, quý vị đều nhìn thấy rất rõ ràng, không có một công việc nào là vì chính mình cả, vì sao vậy? Vì không có bản thân mình, có bản thân mình thì hỏng rồi, có bản thân mình thì không ra khỏi sáu nẻo luân hồi. Cho nên trong Kinh Kim Cang, Phật dạy chúng ta, "*Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*", không những không có tướng mà cả ý niệm cũng không có. "*Vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến*", những ý niệm này đều không có. Là do tôi 55 năm rèn luyện mà được, mở quyển kinh ra mới có thể thấy được nghĩa thú, mới có thể nắm được pháp vị, cái vị này cổ nhân nói là rất tuyệt, thế vị không đậm bằng pháp vị. Bạn thật sự nắm được thì bạn mới biết, bạn chưa nắm được thì bạn sẽ không biết, bạn đều cho rằng thế vị phải nồng hơn pháp vị, ham thích thế vị mà không biết đến pháp vị. Bạn không gặp được công đức thù thắng trong Phật pháp, phải làm như thế nào mới gặp được? Chỉ cần bạn buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì sẽ gặp được. Trong các buổi giảng, chúng tôi mỗi ngày đều nói, mỗi ngày đều khuyên bảo, cho nên nếu bạn không hiểu, mỗi ngày đội lốt giả mạo ở trong cửa Phật, phá hoại hình tượng Phật giáo, tương lai quả báo chắc chắn là ở trong tam

đồ. Tổ sư nói rất hay là bạn muốn được thân người thì kiếp sau của bạn trong một vạn người khó có được 1-2 người được lại thân người, lời nói này rất là quan trọng. Quý vị phải biết, đây không phải là dọa người mà là chân tướng sự thật.

*"Nhược yếu tác đĩnh thiên lý địa, thượng hoằng hạ hóa chi hòa thượng, tắc nan ư đặng thiên nhĩ"* (Nếu muốn làm Hòa Thượng đầu đội trời chân đạp đất, thượng hoằng hạ hóa thì còn khó hơn lên trời"), đây là sự thật. Thật sự là "khó hơn lên trời", vì sao vậy? Vì chướng duyên quá nhiều, ngày nay bạn làm một việc tốt, không ai tin tưởng bạn, đối với bạn toàn là hoài nghi, nhất định là bạn có mưu đồ, nhất định là bạn có mục đích, không có ai ủng hộ bạn, không có ai giúp đỡ bạn, chỉ có người cản trở phá hoại. Bạn nói thử công việc này khó khăn biết bao, trong tình huống này thì phải làm như thế nào? Đại sư Chương Gia dạy cho tôi, không cầu người, hãy cầu Phật Bồ-tát. Tôi ghi nhớ câu nói này, tôi tin câu nói này, không ai giúp cho ta, chỉ có Phật Bồ-tát giúp đỡ ta. Cho nên Đại sư đã nói với tôi: *"Chỉ cần con phát tâm chân chánh thì cả cuộc đời này của con, Phật Bồ-tát sẽ sắp xếp cho con."* Tôi nghe rồi thì rất vui, rất hoan hỷ, bản thân mình không còn lo lắng nữa, cả đời thuận cảnh cũng tốt, nghịch cảnh cũng tốt, thuận cảnh thì không ham thích, nghịch cảnh thì không sân giận, vì sao vậy? Phật Bồ-tát đã sắp xếp hết rồi, người này đến hủy báng ta, làm nhục ta, hãm hại ta, Phật Bồ-tát đã sắp xếp hết rồi, ta làm sao mà trách họ được, họ vì sao phải dùng những cách này đối với ta? Không phải là giúp ta nâng cao cảnh giới sao, xem thử ta ở trong nghịch cảnh có sanh tâm sân hận không, quả nhiên không sanh sân hận. Họ xem ta không phải là người tốt nhưng ta vẫn xem họ là người tốt, thật sự là cảnh giới của chính mình không ngừng được nâng cao, vui sướng chẳng gì bằng. Ta phải biết tất cả mọi việc gặp được đều là tiêu nghiệp chướng cho ta.



Cuộc đời này của tôi khi chưa học Phật đã tạo ra không ít nghiệp, tuổi trẻ thích săn bắn, sát sanh, nên nghiệp sát rất nặng, hơn nữa nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ, vô lượng kiếp đến nay không biết đã tạo ra bao nhiêu ác nghiệp rồi. Ngày nay bị làm nhục, hãm hại, hủy báng một chút thì có sao đâu, hết thấy tôi đều xem là giúp tôi tiêu nghiệp chướng, giúp tôi tăng phước huệ, chẳng có chút oán hận nào, có như vậy mới từng bước từng bước vượt qua được khó khăn. Chúng tôi không hy vọng mọi người biết, chỉ có Phật Bồ-tát biết là được rồi, hiện nay gọi là trời đất quỷ thần biết là được rồi, cần gì để cho mọi người biết? Vẫn còn muốn cho mọi người biết thì cái suy nghĩ này sai rồi, bạn vẫn là phàm phu. Thật ra ngay cả quỷ thần, Phật Bồ-tát cũng không cần nghĩ đến là các Ngài có biết hay không, chúng ta cứ âm thầm mà làm chuyện tốt, hộ trì chánh pháp, y giáo phụng hành, làm lợi ích cho chúng sanh, nhất định không làm công việc gây tổn hại cho chúng sanh.

Đoạn cuối cùng: "*Quang xuất gia ngũ thập ngũ niên, tuyệt bất thuyết giáo nhân xuất gia nhất cú thoại*" (Ấn Quang tôi xuất gia đã 55 năm, tuyệt không có một câu bảo người khác xuất gia). Hôm nay ở đây tôi đọc đoạn văn này, tôi học Phật đến ngày nay là 55 năm, tôi học Phật được 7 năm mới xuất gia thì tôi mới biết Phật pháp là gì, đối với Phật pháp tôi rất thích thú, nguyện cả đời này lấy Phật pháp làm sự nghiệp, làm rạng rỡ Phật giáo. Tổ sư Ngài đã 55 năm tuyệt đối không khuyên người xuất gia, tại sao không khuyên người xuất gia? "*Dĩ kim chi nhân nhất xuất gia giai tác lãn nọa giải đãi chi loại*" (Người ngày nay xuất gia đa phần là kẻ lười biếng giải đãi). Lười biếng giải đãi vẫn là "*thượng yên giả*", vẫn xem là tạm được đi. "*Hạ chi tắc phá trai phạm giới, vô sở bất vi, dĩ cố ngã thế bất thâm đồ đệ, bất khuyên nhân xuất gia*" (Còn kẻ tệ hơn thì phá trai phạm giới, không việc gì mà không làm, thế nên tôi thề rằng không thâm nhận đồ đệ, không khuyên người xuất gia.) Chúng tôi biết tại sao Đại sư

Ấn Quang không thu nhận đệ tử, tại sao không khuyên người xuất gia, Ngài đã biết được lợi hại, xuất gia mà không thật sự phát tâm đại Bồ-đề, không phải là người có trí huệ chân thật, có nguyện lực chân thật, vậy là bạn phá trai phạm giới, cái tội này rất nặng. Bình thường phạm tội này đã là tội rất nặng, bạn xuất gia thì phạm hai tội nặng, phạm tội phá giới, phạm tội phá hoại hình tượng Phật giáo, điều này thật là khủng khiếp, chắc chắn là đọa địa ngục A-tỳ. Bạn không xuất gia, bạn phạm tội này thì đọa địa ngục, không đọa Vô Gián địa ngục, địa ngục có rất nhiều loại, Vô Gián địa ngục là địa ngục khổ nhất. Bạn phá hoại hình tượng Phật giáo, đặc biệt hiện nay gọi là phá hòa hợp tăng, tăng đoàn là một đoàn thể hòa hợp, bạn ở trong đoàn thể này bất hòa, bạn cãi nhau với người này, bạn cãi nhau với người kia thì địa ngục A-tỳ đang chờ bạn vào. Sự việc này phiền phức lớn lắm, chúng tôi lúc giảng thường nhắc đến, hy vọng là mọi người cảnh giác không làm chuyện hồ đồ.

Tôi có thể làm được thì các bạn cũng có thể làm được, tôi chịu sự hủy nhục càng lớn thì tôi đều cúi đầu đánh lễ nhận tội, "tôi sai rồi, tôi xin nhận lỗi lầm", điều này phải nên học. Lỗi lầm càng lớn thì chúng tôi quỳ xuống cúi đầu, cuối cùng thì cũng được giải quyết công bằng, tuyệt đối không nên ngạo mạn, ngạo mạn rất nguy hiểm.

Bây giờ thời gian đã hết rồi, đoạn khai thị này của Ấn Tổ đúng lúc nói đến việc "*xả gia khí dục*", chúng tôi giảng đến đoạn văn này đúng là một đoạn bổ sung rất hay, bài khai thị rất hay.

Xin chào chư vị đồng tu, chúng ta tiếp tục xem kinh văn phẩm thứ hai mươi bốn "Tam Bối Vãng Sanh", đoạn thứ nhất, thượng phẩm thượng sanh:

***"Kỳ thượng bối giả, xả gia khí dục, nhi tác Sa-môn, phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, tu chư công đức, nguyện sanh bỉ quốc".***

Từ đây mà biết, thật sự mong muốn ngay trong đời này, đạt được thành tựu cứu cánh viên mãn thì gia phải xả, phải buông bỏ mọi ham muốn. Chúng ta nhìn xem Thích-ca Mâu-ni Phật đã thị hiện cho chúng ta, Ngài làm tấm gương cho chúng ta, 19 tuổi thì Ngài "xả gia khí dục" để tu đạo, sau khi thành đạo thì hoằng pháp lợi sanh, không trở về nhà nữa. Chúng ta phải từ chỗ này mà suy nghĩ, lại xem Đại Sư Huệ Năng trong Thiền tông, Ngài tiếp xúc với Phật pháp là năm 24 tuổi, là người lợi căn, thật sự là người thượng thượng thừa, tuy là không biết chữ, cũng không có đi học. Năm 24 tuổi thì Ngài rời xa mẹ, cha của Ngài sớm đã lìa đời, hai mẹ con trải qua cuộc sống khó khăn nghèo khổ, nương nhau mà sống. Sau khi nghe được Phật pháp, may mắn gặp được một vị cư sĩ tốt bụng phát tâm thay Ngài chăm sóc mẹ già, để Ngài không còn lo lắng mà đến Hoàng Mai học đạo. Trong Đàn Kinh, chúng ta nhìn thấy, Ngài ở Hoàng Mai được tám tháng, sau khi Ngài được Ngũ Tổ truyền y bát liền trốn về phương Nam ẩn cư trong đám thợ săn hết 16 năm, không trở về nhà.

Điều khó xả nhất của người thế gian là tình thân, nếu bạn không xả được thì bạn sẽ không ra khỏi sáu cõi luân hồi, bạn không thể có được sự thành tựu. Cho nên nhà Phật nói hiếu dưỡng cha mẹ, không

giống với pháp của thế gian. Có nhiều vị đồng tu, tôi tin là đã nghe qua câu "*Nhất tử thành Phật, cửu tổ thăng thiên*", bạn nói xem đây có phải là hiếu thuận hay không? Hiếu dưỡng của thế gian làm sao có thể sánh được chứ? Một người tu hành được thành tựu rồi thì cửu huyền thất tổ đều được sanh lên trời hưởng phước, đây là nói hiếu dưỡng cha mẹ đến chỗ cùng cực. Bạn rời xa gia đình để đi học đạo, cha mẹ bạn có ai chăm sóc hay không? Bạn thử nghĩ xem, chư Phật Bồ-tát, hộ pháp thiện thần nếu họ không chăm sóc, vậy thì còn gọi là Phật pháp hay sao, còn gọi là học Phật hay sao? Ngay cả phàm phu chúng ta cũng đều nghĩ đến việc này thì Phật Bồ-tát đâu có đạo lý nào không chăm sóc chứ?

Ở Lô Giang chúng tôi đã xây một trung tâm, hy vọng đào tạo vài giáo viên giỏi, điều kiện đầu tiên chúng tôi thu nhận học viên là 10 năm không được rời khỏi trung tâm. Trong những ngày lễ của 10 năm này hoặc gia đình có việc gì quan trọng đều cũng không được về, đây là điều kiện đầu tiên. Thật sự là giống như một tu viện vậy, tuy là bạn không thể về nhà nhưng chúng tôi cũng đã nghĩ đến, cha mẹ thân nhân quyến thuộc của bạn có thể đến trung tâm để thăm bạn, chúng tôi tiếp đãi. Cho nên trung tâm chúng tôi đã mua hai tòa chung cư, hai tòa chung cư hợp lại cũng được ba mươi mấy căn hộ, mỗi căn hộ có ba phòng ngủ và một phòng khách, nhà theo kiểu chung cư dùng để làm gì? Chuyên dùng để tiếp thân nhân của học viên. Điều này phàm phu chúng ta còn biết nghĩ đến thì Phật Bồ-tát đâu có lý nào mà không nghĩ đến đạo lý này? Con cái của bạn xuất gia tu hành thật sự được thành tựu, cha mẹ của họ nếu chịu đói, chịu lạnh thì sau này ai dám xuất gia nữa chứ? Như vậy thì ngay đến Phật Bồ-tát cũng không sánh bằng phàm phu chúng ta, đâu có đạo lý này! Xả gia li dục là điều kiện đầu tiên để tu hành chứng quả. Người thế gian gọi là gánh nặng gia đình, đây là sự phiền toái, sự phiền

toái này sẽ khiến cho bạn đời đời kiếp kiếp không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi.

Bạn xem câu thứ nhất trong Tam Bối Vãng Sanh, Phật vì chúng ta mà nói ra điều căn bản này, phần trước chúng ta cũng đã nhiều lần thảo luận khá tường tận. Sau khi xả gia lìa dục thì then chốt của sự thành bại là ở việc "*phát Bồ-đề tâm*". Bồ-đề tâm chính là chân tâm của chính mình, là bản tánh của chính mình, vì sao phải thêm chữ "phát" vậy? Bởi vì chúng ta đã mê mất chân tâm, mê mất bản tánh rồi. Bồ-đề là tiếng Phạn, là ngôn ngữ của Ấn Độ xưa, dịch ra có nghĩa là giác ngộ. Cho nên Bồ-đề tâm nếu dùng tiếng Hoa mà nói thì đó là giác tâm, là giác tri, cổ Đại đức lại thêm hai chữ cho giác tri là "linh minh giác tri". Linh minh giác tri là chân tâm, chính là Bồ-đề tâm, tất cả chúng sanh cùng với chư Phật Như Lai đều có cái tâm này, không ai mà không có.

Vọng tâm của bạn do đâu mà có? Do Bồ-đề tâm đã mê rồi thì biến thành vọng tâm, vì vậy quý vị nên biết vọng tâm và chân tâm chỉ là một tâm. Vọng tâm mà không có vậy thì chân tâm cũng sẽ không còn, mà chân tâm không có sanh diệt, không có đến đi, nói nó lớn thì nó trùm khắp pháp giới hư không giới, nói nó cứu cánh thì nó là "*cứu cực chân tế, cùng tận pháp nguyên*" (tốt cùng chân thật, tận cùng nguồn pháp), là mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Không những mười pháp giới mà Nhất Chân pháp giới cũng đã bao gồm ở trong đó, nó từ đâu mà ra? Trong Kinh Hoa Nghiêm, Phật nói với chúng ta là "*duy tâm sở hiện*", cái tâm này chính là Bồ-đề tâm. Bồ-đề tâm là năng hiện, tại sao lại biến thành mười pháp giới, biến thành lục đạo, biến thành tam đồ? Là do "*duy thức sở biến*", tâm tánh là chân tâm, duy thức là vọng tâm, vọng tâm năng biến, chân tâm năng hiện, năng hiện và năng biến là một không phải hai, điều này phải biết cho rõ ràng.

Chân tâm ví như nước, vọng tâm ví như sóng, sóng thì có lớn nhỏ khác nhau, nước thì không khác nhau. Chúng ta đem chân tâm ví như là nước năng hiện cảnh giới, còn vọng tâm, mười pháp giới y chánh trang nghiêm thì giống như sóng, sóng thì có lớn nhỏ khác nhau. Sóng lớn là lục đạo, sóng càng lớn hơn là ba đường ác, sóng yên gió lặng thì đó là tứ thánh pháp giới, tuy là nói sóng yên gió lặng nhưng vẫn có sóng nhỏ, nếu hoàn toàn không có sóng thì đây là chân tâm. Cái gì gọi là sở hiện? Cái gì gọi là hiện? Cái gì gọi là biến? Quý vị có thể hiểu được từ thí dụ này.

Tận hư không khắp pháp giới là tâm hiện thức biến. Từ tâm, tâm năng hiện chính là Bồ-đề tâm, thức năng biến chính là vọng tưởng phân biệt chấp trước, nếu bạn có đủ vọng tưởng phân biệt chấp trước, vậy thì giống như gió to sóng lớn. Không có chấp trước, mà có phân biệt, có vọng tưởng thì đây là sóng gió ở mức độ trung bình. Nếu không có phân biệt mà chỉ có khởi tâm động niệm thì chúng ta gọi đây là sóng nhỏ, nếu sóng nhỏ cũng không có vậy đó là quả Phật cứu cánh. Điều này nói rõ Bồ-tát Đẳng Giác vẫn còn một chút sóng rất vi tế, sự vi tế của làn sóng này vi tế đến nỗi chúng ta không có cách nào phát hiện ra, nó thật có nhưng chúng ta không nhìn ra được. Hiện nay nếu dùng loại máy móc chuẩn xác nhất thì có thể đo lường được. Nhất Chân pháp giới thì sóng yên gió lặng, ngay cả sóng nhỏ cũng không có.

Chúng tôi đem mười pháp giới để thí dụ thì mọi người sẽ dễ hiểu. Tứ thánh pháp giới là sóng nhỏ, tam thiện đạo là sóng trung bình, tam ác đạo là sóng lớn, dùng cái thí dụ này thì quý vị sẽ dễ hiểu. Thập pháp giới là duy thức sở biến, chính là do vọng tưởng phân biệt chấp trước biến hiện ra. Trong tứ thánh pháp giới có vọng tưởng phân biệt nhưng không có chấp trước, trong lục đạo thì có đủ vọng tưởng phân biệt chấp trước. Trong lục đạo càng hướng lên trên thì càng nhẹ, càng hướng xuống dưới thì càng nghiêm trọng,

ngghiêm trọng đến cực độ chính là cõi địa ngục, vọng tưởng phân biệt chấp trước rất nặng, chúng sanh trong cõi địa ngục rất khổ, thật sự gọi là một ngày trôi qua bằng một năm. Chúng sanh trong cõi địa ngục có khi cũng có duyên thổ lộ tin tức với chúng ta, họ vô cùng khổ sở, trăm ngàn năm trước đã tạo tội nghiệp đọa xuống địa ngục mà họ cảm nhận như là vô lượng kiếp.

Hiện nay khoa học kỹ thuật đã tiến bộ, chúng ta biết được rất nhiều sự việc, giống như hiện nay nói thời gian khác nhau, thực tại mà nói có thời gian hay không? Không có thời gian, chẳng những thời gian không có mà không gian cũng không có, thời gian và không gian đều là từ trong vọng tưởng phân biệt chấp trước biến hiện ra, lìa khỏi vọng tưởng phân biệt chấp trước thì thời gian và không gian đều không còn. Bởi vì có thời gian nên có sự sai khác về thời gian, con người trong lúc vui thì cảm thấy thời gian trôi qua rất nhanh, con người trong lúc đau khổ thì cảm thấy thời gian trôi qua rất chậm, thời gian có nhanh chậm hay không? Không có, do sự cảm nhận khác nhau. Trong nhân gian mấy ngàn năm, mấy trăm năm nhưng trong địa ngục thì thấy như là mấy ngàn kiếp, mấy vạn kiếp, điều này chúng ta có thể lí giải được, cũng có thể tin sâu không nghi.

Trong Bồ-đề tâm không có thời gian, không có không gian, cho nên quá khứ hiện tại vị lai đều ở ngay trước mặt. Thế giới Tây Phương Cực Lạc cách xa nơi này của chúng ta mười vạn ức cõi nước Phật, nếu bạn đã thấy tánh rồi thì Thế giới Cực Lạc ở nơi đâu? Thế giới Cực Lạc ở ngay chỗ này, vì không có không gian nên cũng không có xa gần, không có thời gian nên không có trước sau, nên quá khứ hiện tại vị lai cũng đều không có, đây là nói Bồ-đề tâm.

Cái gì là Bồ-đề tâm? Rất khó nói, có nói như thế nào cũng không nói được trọn vẹn, phải từ mọi phương diện mà nói, hay nói cách khác, tận hư không khắp pháp giới chính là Bồ-đề tâm. Tất cả cảnh giới là

tâm hiện, vừa nghe qua thì chúng ta không thể hiểu, tôi tin là các đồng tu đều đã có kinh nghiệm nằm mộng, sau khi tỉnh dậy thì hãy nghĩ xem, lúc nằm mộng thì cái tâm của bạn ở đâu? Toàn bộ giấc mộng đều là do tâm biến hiện ra, chính là tâm hiện thức biến thì bạn sẽ hiểu được. Cho nên trong kinh Phật có nói rất nhiều thí dụ, nói đến nằm mộng là nhiều nhất. Bài kệ cuối cùng trong Kinh Kim Cang, Phật nói *"tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bọt bóng"*, tuy là nói bốn thí dụ, mộng là cái đầu tiên, nó là chủ, huyễn bọt bóng chỉ là làm nền cho giấc mộng. Trong Chứng Đạo Ca, Đại sư Vĩnh Gia có nói, *"trong mộng rõ ràng có sáu cõi, giác ngộ rồi thì cả đại thiên cũng không còn"*. Đại thiên chính là sáu cõi luân hồi, chính là nói sáu cõi luân hồi là cảnh giới trong mộng, không phải thật. Những chân tướng sự thật này nếu bạn nhìn xuyên suốt, nhìn rõ ràng rồi thì gọi là nhìn thấu, nhìn thấu thì bạn mới có thể buông xả được. Tại sao hiện tại bạn không buông bỏ được? Vì bạn chưa nhìn thấu, hay nói cách khác là bạn chưa hiểu rõ chân tướng sự thật, đến khi nào tất cả chân tướng sự thật bạn đều hiểu rõ ràng, thông suốt rồi thì tự nhiên bạn sẽ buông bỏ, không cần người khác khuyên bạn. Vì sao vậy? Vì nó là giả không phải thật. Trong sáu cõi, mười pháp giới cái gì bạn cũng chẳng có được, vậy bạn không thể buông bỏ được hay sao? Buông bỏ thì được đại tự tại, buông bỏ thì giác ngộ, buông bỏ thì chứng quả. Thân bằng quyến thuộc bạn buông bỏ thì mới có thể chăm lo, mới có thể giúp đỡ họ được, bạn không buông xả được thì bạn chẳng có cách nào chăm lo cho họ, bạn không có cách nào giúp đỡ họ. Buông bỏ là tự độ, tự độ thì sau đó mới có thể độ người.

Buông bỏ tất cả thì Bồ-đề tâm liền hiện tiền, tại sao vậy? Vì Bồ-đề tâm là không sanh không diệt, Bồ-đề tâm không đến không đi, Bồ-đề tâm không tăng không giảm. Ở nơi phàm phu không giảm đi chút nào, ở nơi Phật Bồ-tát cũng không tăng thêm chút nào, chỉ có giác và mê khác nhau. Phật Bồ-tát thì giác, nên các Ngài dùng được



Bồ-đề tâm trong cuộc sống hằng ngày, phàm phu thì mê nên không dùng được trong cuộc sống hằng ngày. Họ dùng là tâm gì? Là dùng tâm vọng tưởng phân biệt chấp trước, đây là vọng tâm, tuy là có chân tâm nhưng họ không biết nên dùng vọng tâm, sai là sai ở chỗ này.

Hiện nay ở thế gian này tai nạn quá nhiều, bởi vì chúng tôi không nghe tin tức, không xem báo chí, rất nhiều sự việc xảy ra chúng tôi không biết, chúng tôi trải qua cuộc sống hằng ngày là thiên hạ thái bình, nhưng thỉnh thoảng cũng có các đồng tu đưa cho chúng tôi xem những tai nạn ở nhiều địa phương được cắt ra từ những tờ báo. Tôi xem xong những bài báo này mới biết được gần đây có xảy ra những sự việc như vậy, mấy hôm trước thì ở Philippines bị lũ lụt, cả một vùng bị nhấn chìm trong nước, khoảng hơn một ngàn người chết, khiến tôi nghĩ đến năm xưa tôi ở Đài Loan, Pháp sư Khai Tâm nói với tôi, hiện nay tai nạn ở thế gian này rất nghiêm trọng, người chết thì chất từng đống từng đống, đây là chuyện của mười mấy năm về trước. Pháp sư đã nói với tôi, tình huống này có thể thay đổi được hay không? Câu trả lời là chắc chắn có thể thay đổi được, cách thay đổi như thế nào? Phải thay đổi từ nơi lòng người.

Điều này chúng ta nhất định phải biết, trong giáo lí Đại thừa, Phật thường nói, *"tất cả pháp từ tâm tưởng sanh"*, câu nói này là sự thật, người hiện nay thì gọi là chân lí. Nếu người thế gian chúng ta thấy đều nghĩ thiện thì vấn đề này sẽ được giải quyết. Bạn hãy xem trong Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh, Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo là tài liệu giảng dạy cơ bản của nhà Phật, vừa vào cửa Phật thì phải học bộ kinh này, học Thập Thiện Nghiệp thì giống như nhà Nho dạy bộ sách đầu tiên là Đệ Tử Quy, là tài liệu giảng dạy cơ bản, phải bắt đầu từ chỗ này mà học. Trong kinh Phật nói rất hay, Phật nói *"Bồ-tát có một pháp có thể đoạn tất cả khổ của thế gian"*. Tất cả thế gian là chỉ mười pháp giới, bao gồm địa ngục A-tỳ, Phật Bồ-tát của mười pháp giới

vẫn chưa đoạn vô minh, vẫn chưa minh tâm kiến tánh, đó là cái khổ của họ. Cái khổ trong đời này của chúng ta đã chịu là cái khổ nhỏ, chẳng đáng tí, gì thì đâu có đạo lý không đoạn được chứ. Vậy phải đoạn như thế nào? Phật đã nói rất rõ ràng, rất minh bạch, rất đơn giản, rất tóm tắt, đó chính là *"thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, không có một chút bất thiện xen tạp"* như vậy mới được.

Thiện pháp là gì? Phật đã nêu cho chúng ta mười điều, mười điều là không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục, không nói dối, không nói hai lời, không nói lời ác, không ỷ ngữ, không tham, không sân, không si. Nếu mọi người trên thế giới này cả thầy đều có thể thường niệm thiện pháp là tâm thiện, tư duy thiện pháp là tư tưởng thiện, quán sát thiện pháp là hành vi thiện, thân khẩu ý ba nghiệp đều thiện thì thiên tai nhân họa gì cũng chẳng có. Thế giới này chính là Thế giới Cực Lạc, thế giới này chính là Thế giới Hoa Tạng, sự thanh tịnh bình đẳng nói trong Phật pháp đã thực hiện được rồi. Đạo lý này không thể không biết, chúng ta đã hiểu rõ rồi thì nhất định phải biết bắt đầu làm từ bản thân mình, không nên yêu cầu người khác, yêu cầu người khác thì khó. Chuyện khó nhất của thế gian là yêu cầu người khác, lên trời khó, quay trở lại tự cầu nơi mình thì không có việc gì mà làm không được.

Trong kinh Phật thường nói tự độ mình rồi sau mới độ người, tự mình làm được thì mới có thể dạy cho người khác, tự mình chưa làm được, mà đi dạy người khác thì người ta có tin bạn không? Bạn dạy người không sát sanh mà chính mình vẫn sát sanh thì chẳng có ai tin bạn, dạy người không trộm cắp mà bản thân mình vẫn trộm cắp thì đâu có được? Vì vậy chúng ta phải nghĩ đến năm xưa Thích-ca Mâu-ni Phật còn tại thế, giảng kinh thuyết pháp giáo hóa chúng sanh, tại sao có nhiều người lại tin và làm theo? Ba ngàn năm sau, hôm nay nhắc đến Thích-ca Mâu-ni Phật, vẫn có rất nhiều người tôn kính Ngài

đến tận đáy lòng, đây là đạo lí gì? Bạn hãy xem tôn giáo khác như là chúa Giê-su, Ngài Mohammed, ở Trung Quốc thì bạn thấy có Khổng Tử, Mạnh Tử, tại sao vẫn còn hiệu quả tốt như vậy? Chẳng có gì khác, các Ngài đã làm được, các Ngài tự bản thân đã làm được rồi mới khuyên người khác, sự cảm nhận rất sâu. Bản thân mình làm không được mà đi khuyên người khác thì không có kết quả, ngược lại người ta còn mỉa mai bạn nữa, "anh đem những thứ này ra gạt tôi à, nếu thật sự tốt thì tại sao anh không làm đi?" Cho nên bạn phải thật sự thông suốt, thật sự hiểu được, nhất định trước tiên là phải làm được, chân thật đạt được lợi ích thù thắng từ lời giáo huấn của Thánh Hiền, sau đó mới phổ biến dạy cho người khác thì người ta mới tin, vì sao vậy? Vì nhìn thấy bạn đã làm được, nhìn thấy bạn đạt được lợi ích.

Cái lợi ích này trong các buổi giảng tôi thường nói, trong Phật pháp lợi ích công đức thù thắng mà chúng ta đạt được là ở chỗ nào? Là ở trên hình tướng, nơi khuôn mặt của chúng ta, trên thân thể của chúng ta, tư duy của chúng ta, lời nói hành động của chúng ta, hoàn toàn biểu hiện ra không có giấu diếm chút nào, người thông minh vừa nhìn thấy là biết liền. Họ vừa nhìn thấy bạn liền sanh tâm hoan hỷ, họ sẽ phục liền, trong ngôn ngữ thường nói là "đã tin phục", họ liền học theo bạn, vì sao vậy? Vì có lợi ích, không có lợi ích thì ai theo học với bạn chứ? Có lợi ích, thân tâm khỏe mạnh. Trong kinh, Phật thường nói "*phiền não nhẹ, trí huệ tăng*", điều này ai mà chẳng muốn? Trong kinh Phật thường nói trí huệ đức tướng, đức là đạo đức là năng lực, tướng là tướng hảo, người ngày nay gọi là phước báo. Cầu sống lâu, cầu phước báo, cầu thông minh, điều này trên toàn thế giới không phân dân tộc, không phân văn hóa, không phân chủng tộc cũng không phân tín ngưỡng, không ai mà không muốn, có thể cầu được hay không? Được! Bạn hiểu được đạo lí, hiểu được cách thức thì có cầu liền có ứng, bạn không hiểu được đạo lí, không

hiểu được cách thức thì không có cách nào, thì không có cảm ứng. Bạn cầu được là do trong mạng của bạn có, hay nói cách khác, trong mạng đã có thì không cầu cũng có. Trong Phật pháp nói có cầu thì có ứng, là nói trong mạng của bạn không có, trong mạng không có mà bạn vẫn cầu được, như vậy mới gọi là thù thắng.

Liễu Phàm Tứ Huấn là một điển hình rõ ràng nhất, trong nhiều đời ở Trung Quốc, người như Viên Liễu Phàm rất là nhiều, không có viết ra hết, nhưng tâm cầu, hạnh nguyện cầu của họ thù thắng hơn chuyện của Viên Liễu Phàm, quả báo đạt được còn thù thắng hơn tiên sinh Viên Liễu Phàm, những người như vậy có rất là nhiều. Điều mà tiên sinh Liễu Phàm đạt được thì không bằng Ngài Du Tịnh Ý. Ngài Du Tịnh Ý thì không viết lại tỉ mỉ cuộc đời từng trải của ông để cung cấp cho người khác làm tham khảo. Ông không có làm việc này, mà do bạn của ông dùng cách thức bút kí viết ra để lưu truyền cho đời sau mà chúng ta đã xem thấy. Hiện nay cũng có một số người thiện tâm, đã đem câu chuyện này quay thành phim tập, tôi đã xem ba bản phim, tôi đều xem qua rất là hoan hỷ, phim không dài, khoảng từ 4 đến 6 tập, rất có ích, tiện lợi lưu thông, mỗi tập khoảng một giờ đồng hồ, làm thành đĩa cũng có thể lưu thông được số lượng lớn.

Trước mắt có một câu chuyện mới xảy ra gần đây, vào đầu tháng này, xảy ra mấy hôm trước, tôi thấy không kém hơn chuyện Du Tịnh Ý gặp Táo Thần, để xem có ai phát tâm đem nó quay thành phim hay không, chuyện người thật việc thật này ở ngay trước mặt. Tam chuyển pháp luân mà nhà Phật nói, thứ nhất là thị chuyển chính là thị hiện, vừa nhìn thấy liền biết thì là người thượng căn; thứ hai là khuyến chuyển, là người trung căn, họ vừa khuyên bạn, nghe xong thấy có lí liền quay đầu; thứ ba là tác chứng chuyển, có khuyên thì bạn cũng không tin, nên đem chuyện quý thần trong lục đạo luân hồi bày ra trước mắt của bạn, chính mắt bạn thấy, chính tai bạn nghe thì việc này không thể không tin, đây là tác chứng chuyển. Các nhà

khoa học hiện nay gọi là đem bằng chứng ra, chứng cứ này bày ra trước mắt của bạn thì người hạ căn cũng phải tin. Cho nên tôi thường khuyến khích các đồng tu, nên để ý chân tướng sự thật của nhân quả báo ứng trên toàn thế giới, những thứ đã đăng trên các loại tạp chí, được đăng trên các tờ báo là những chuyện gần đây có tính thuyết phục vô cùng. Cũng có không ít những học giả chuyên gia đối với sự việc này vô cùng xem trọng, nghe được những tin tức này thì họ đích thân đi đến nơi điều tra, sau đó thì chép thành bản báo cáo, viết thành sách, việc này thì chúng tôi đã thấy rất nhiều. Nếu tiến thêm một bước thì có thể quay thành phim tập, cho phát trên truyền hình, trên mạng Internet để cho nhiều người xem, khiến cho họ tỉnh ngộ.

Chưa ra khỏi sáu cõi luân hồi, chưa ra khỏi mười pháp giới thì nhân quả báo ứng là sự thật, gọi là "*Vạn pháp giai không, nhân quả bất không*". Thế giới Cực Lạc là Nhất Chân pháp giới, là cõi nước của chư Phật, là pháp giới thù thắng chẳng gì bằng trong Nhất Chân pháp giới, điều này không thể không biết. Có rất nhiều đồng tu rất là quan tâm chuyện này, rất là lo lắng, người thân của họ niệm Phật lúc ra đi, tướng lành hiếm có, nhưng cả ngày từ sáng đến tối họ niệm niệm chẳng quên người thân, người thân của họ sanh đến Thế giới Cực Lạc là sanh vào phẩm vị nào? Họ rất quan tâm, bất luận là bạn lo lắng như thế nào thì bạn cũng không thể nâng cao phẩm vị, cũng không thể hạ thấp phẩm vị của người thân, đây là sự thật. Bạn không biết niệm Phật, ngày ngày cứ quan tâm chuyện này, cứ khởi vọng tưởng, người thân của bạn vãng sanh còn bạn thì đọa lạc, bạn suy nghĩ kỹ lời tôi nói có đúng hay không? Trong tâm người ta thường nhớ A Di Đà Phật, thường niệm A Di Đà Phật, còn bạn thì nghĩ đến người thân của bạn ở phẩm vị nào, cứ khởi vọng tưởng, phân biệt chấp trước quá nghiêm trọng!

Tôi xin nói với quý vị, Thế giới Tây Phương Cực Lạc có bốn cõi, ba bậc, chín phẩm, tình hình tổng thể này cùng với cấp bậc của 41 vị Pháp Thân đại sĩ được nói trong Kinh Hoa Nghiêm, hiện tượng này là giống nhau, vì sao vậy? Dưới Nhất Chân pháp giới là thập pháp giới, trong thập pháp giới có vọng tưởng phân biệt chấp trước, còn trong Nhất Chân pháp giới không những phân biệt chấp trước không có, mà cả vọng tưởng cũng không. Cái gì gọi là vọng tưởng? Là khởi tâm động niệm, sáu căn của chúng ta tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi thơm, lưỡi nếm vị thì bạn khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm gọi là vô minh, cũng gọi là vọng tưởng. Khởi tâm động niệm có phân biệt hay không? Không có, không có phân biệt cũng không có chấp trước chỉ là khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm chính là vọng tưởng, chính là vô minh, không ra khỏi mười pháp giới.

Không có khởi tâm động niệm, các bạn hãy nghĩ xem đó là cảnh giới gì? Phân biệt chấp trước đương nhiên là không có, cũng không có khởi tâm động niệm, cảnh giới này chính là Nhất Chân pháp giới, cảnh giới này chính là Thế giới Cực Lạc. Vì vậy bạn phải nên biết Nhất Chân cùng với Cực Lạc là bình đẳng, trong bình đẳng thì đâu có sai biệt. Mọi người đều không khởi tâm, không động niệm thì làm gì có sai biệt? Chỉ cần khởi tâm động niệm thì liền có sai biệt, thì không còn gọi là Nhất Chân, thì không còn gọi là Cực Lạc. Cho nên trong Nhất Chân và Cực Lạc không có khởi tâm động niệm.

Tại sao lại nói bốn cõi, ba bậc, chín phẩm? Tại sao lại nói 42 cấp bậc? Thực tại mà nói, Phật nói rất rõ ràng nhưng bạn nghe chưa hiểu. Phật nói như thế nào? Vì tập khí vô thủy vô minh chưa đoạn, tập khí vô thủy vô minh có khởi tác dụng hay không? Không khởi tác dụng, tuy không khởi tác dụng nhưng họ có, cũng chính là không có khởi tâm động niệm nhưng cảnh giới của mỗi người đều khác nhau, cần phải đoạn hết tất cả tập khí vô minh, như vậy mới tương đồng. Cho

nên Phật Phật đều như nhau, hai chữ Phật Phật này là chỉ cho Phật cứu cánh viên mãn, như vậy mới hoàn toàn như nhau. Bốn mươi một vị Pháp Thân đại sĩ gọi là phần chứng Phật, phần chứng Phật vẫn còn tập khí không như nhau, nhưng chắc chắn không có sự chướng ngại, đạo lý này phải nên biết. Bốn cõi, ba bậc, chín phẩm ở Thế giới Cực Lạc, đạo lý cũng giống như vậy, hiện tượng cũng như vậy. Cho nên bạn đừng nên nghĩ nữa, vãng sanh Phạm Thánh Đồng Cư Độ hạ phẩm đều là cảnh giới không thể nghĩ bàn, không thể nghĩ bàn mà mỗi ngày bạn đều nghĩ, mỗi ngày bạn đều bàn. Bạn suy nghĩ thì đã khởi vọng tưởng, bàn là bàn luận, nói cũng phí lời, không chân thật niệm Phật, vậy là sai rồi. Người thông minh thì buông bỏ vạn duyên, tuyệt đối không có cái suy nghĩ này, họ một lòng niệm Phật cầu sanh Tây Phương, như vậy mới đúng.

Trong kinh này nói "*phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật*", buốt lòng rát miệng để khuyên bạn, bạn xem trong phần vãng sanh thượng phẩm đã khuyên bạn câu này, vãng sanh trung phẩm cũng khuyên bạn câu này, vãng sanh hạ phẩm cũng khuyên bạn điều này, đều là câu nói này. Câu nói này là cương lĩnh tu học quan trọng nhất của phàm phu niệm Phật cầu vãng sanh, làm sao mà bạn có thể xem thường chứ?

Bồ-đề tâm, chúng tôi dùng lời đơn giản nhất, trực tiếp nhất để nói, chính là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Phải thực hiện những tâm này trong cuộc sống hằng ngày. Người khác đối với ta giả dối không thành thật, ta đối với người phải chân thành, phải chân thật, phải thành tâm thành ý. Bạn hỏi như vậy thì tôi chịu thiệt thòi hay sao? Đúng vậy, bạn bị thiệt thòi, sau khi bị thiệt thòi thì đi về đâu? Đi về Thế giới Cực Lạc, nếu họ lừa gạt ta, ta cũng lừa lại họ, họ đối với ta không thành thật, ta đối với họ càng xảo quyệt, bạn đã đạt được lợi phải không? Đúng, đã chiếm được lợi, nhưng kiếp sau thì đi vào địa ngục, đi vào tam đồ. Trước mắt tuy là bị thiệt thòi,

nhưng sau này bạn sẽ thấy bị thiệt thòi chính là thật sự được lợi, đi đến Thế giới Cực Lạc làm Phật, thì ra người chiếm được lợi họ thật sự bị thiệt thòi là phải vào tam ác đạo, điều này phải nhìn cho rõ ràng. Cho nên cổ nhân có nói một câu rất có lí, "*thiệt thòi là phước*". Trước mắt thiệt thòi một chút nhưng tương lai có phước báo lớn, cái phước báo đó không có cách nào tưởng tượng được. Bạn làm Phật, làm Bồ-tát, nếu bạn đã thật sự hiểu rồi thì có chịu bị thiệt thòi hay không? Chịu, hoan hỷ chịu thiệt thòi, không sợ người lừa gạt, ta tuyệt đối cũng không lừa gạt người.

Hiện giờ thời gian đã hết, chúng ta học tập đến đây.

A Di Đà Phật!



Trong đại kinh nói đến “phát Bồ-đề tâm”, câu nói này trong kinh luận Đại Thừa đã nói rất nhiều, nói rất tường tận. Tuy là nói nhiều, nói tường tận nhưng không nhất định ai xem cũng có thể hiểu được, cũng không thể khẳng định ai cũng có thể thể hội được, đây là nguyên nhân gì? Trong nhà Phật có thuật ngữ gọi là “nghiệp chương”, hay nói cách khác, bản thân chúng ta có chương ngại, sự chương ngại này chung quy là không bỏ được vọng tưởng phân biệt chấp trước. Vọng tưởng phân biệt chấp trước là ba đề mục, trong mỗi một câu, lý sự cảnh giới cũng phức tạp vô cùng, mức độ phức tạp không có cách nào tưởng tượng được, có giác có mê. Thực tại mà nói, tâm thể của Bồ-đề tâm không có giác mê, thật hiếm có.

Bản chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã đem những cách nói của cổ Đại đức liên quan đến Bồ-đề tâm, có thể nói là những phần tinh hoa nhất, quan trọng nhất đã được Ngài đã trích lục ra, Ở đây chúng tôi không thể nói tường tận, câu này mà giảng giải tường tận thì có giảng hai tháng cũng giảng không xong, như vậy thì lãng phí thời gian, cũng e là các đồng tu mới học Phật nghe sẽ chán, cho nên chúng tôi chỉ có thể chọn điều quan trọng nhất, có thể giúp cho chúng ta thức tỉnh trong cuộc sống hằng ngày. Hy vọng chúng ta trước hết có sự nhận biết vô cùng quan trọng, nhận biết chính là “nhìn thấu” mà năm xưa Đại sư Chương Gia dạy cho tôi, có nhận biết thì sau đó bạn mới có thể thực hiện. Thực hiện chính là buông xuống.

Nói đến danh thể của Bồ-đề tâm, chúng ta biết được có pháp thân Bồ-đề, báo thân Bồ-đề, ứng hóa thân Bồ-đề. Phật có ba thân, lời nói này là phương tiện mà nói. Trong Phật pháp thường nói “*từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”, hễ có lời nói thì đều là phương tiện mà

nói. Không những là lời nói, hễ có sự tương cũng là phương tiện, nên gọi là "*muốn dùng thân gì để độ thoát thì hiện thân đó*". Nói tóm lại chúng sanh có cảm thì ai có ứng? Thì Bồ-đề tâm khởi tác dụng, Bồ-đề tâm chính là Phật, cho nên chúng sanh có cảm thì Phật có ứng. Giống như thí nghiệm đối với nước của tiến sĩ Giang Bồn Thắng vậy, nước là khoáng vật, thể của nó là gì? Thể của nó là Bồ-đề tâm, nó chính là pháp thân, chúng sanh có cảm thì nó có ứng, chúng sanh dùng thiện ý để cảm thì kết tinh của nước để ứng vô cùng đẹp, chúng sanh dùng ác niệm để cảm thì hình dáng hiện ra của nước rất là xấu. Có cảm thì có ứng, có cảm là có tâm vọng tưởng phân biệt chấp trước, nhưng mà cái ứng của tâm tánh là không có tâm, nếu tâm tánh có tâm thì không thể ứng. Giữa người với người chúng ta, tôi có cảm tại sao bạn không có ứng? Vì tôi dùng vọng tâm, bạn cũng dùng vọng tâm nên không thể ứng, nếu tôi có vọng tâm, bạn không có vọng tâm, tôi có cảm thì bạn có thể ứng. Trong Bồ-đề tâm không có vọng tưởng phân biệt chấp trước, cho nên nó có thể cảm ứng tất cả chúng sanh tận hư không khắp pháp giới, cảnh giới này không thể nghĩ bàn.

Phàm phu đã mê mất Bồ-đề tâm, Bồ-đề tâm biến thành cái gì? Pháp tướng tông đã nói biến thành 8 thức, 51 tâm sở, sau khi mê thì biến thành những thứ này. A-lại-da thức là vọng tưởng, Mạt-na thức là chấp trước, sáu thức phía trước đều là phân biệt, phân biệt nặng nhất là ý thức thứ sáu. Nếu nói trên lý thì tám thức cả thảy đều có vọng tưởng phân biệt chấp trước, không những tám thức đều có mà trong 51 tâm sở cũng đều có đủ. Vì sao tổ sư Đại đức nói cái thức này là chủ phân biệt, cái thức kia là chủ chấp trước? Đó là nói thiên về một bên, chứ cả thảy đều có, có thức thì có nhiều hơn một chút. Hết thảy thức đều có phân biệt, nhưng thức thứ sáu thì phân biệt nhiều; tất cả thức đều có chấp trước, nhưng thức thứ bảy chấp trước nhiều một chút; tất cả thức đều có vọng tưởng, nhưng vọng tưởng

của A-lại-da da thức thì nhiều một chút, ý nghĩa là như vậy, hoàn toàn là dễ hiểu.

Nơi thân của tất cả chúng sanh, chúng ta có ba thân hay không? Có, làm sao mà không có chứ? Không những chúng ta có, mà loài bò bay máy cưa, côn trùng kiến muỗi cũng có, đều bình đẳng, chúng sanh và Phật bình đẳng. Bạn thấy trong kinh không có nói Phật và chúng sanh bình đẳng, mà nói chúng sanh và Phật bình đẳng. Lời nói này chẳng qua là dạy cho chúng ta giác ngộ. Phật là bậc cao thượng nhưng chúng sanh còn cao hơn Phật, nói chúng sanh trước rồi mới nói Phật là biểu thị điều gì? Khiêm nhường hạ mình, không có một chút ngạo mạn. Nói "Phật và chúng sanh bình đẳng" thì điều này hiển thị Phật ở trên cao, chúng sanh ở dưới thấp. Đảo ngược lại nói "chúng sanh và Phật bình đẳng" thì hiển thị Phật khiêm nhường hạ mình, đây là sự thật. Người càng có trí huệ, người càng có đức hạnh, người càng cao thượng thì biểu hiện ra càng khiêm nhường, đây là sự lưu lộ của tánh đức. Trong lời dạy bảo của Phật là chỉ dạy cho chúng ta, nhắc nhở chúng ta.

Pháp thân, báo thân, ứng thân của chúng ta không phải là không có, thảy đều có, nhưng thế nào? Chúng bị biến chất. Pháp thân của chúng ta, pháp thân là lí thể, trên cùng với chư Phật Như Lai, dưới cùng với tất cả chúng sanh là một không phải hai. Pháp thân không có tướng, nó không phải là vật chất, nó cũng không phải là tinh thần. Báo thân thì có tinh thần, báo thân là gì? Là trí huệ, không có hình tướng. Nói đến ứng hóa thân thì cái này mới có hình tướng, hình tướng làm sao mà sanh ra được? Do cảm ứng mà sanh ra, thật sự là chúng sanh có cảm thì tự nhiên có ứng, cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã trích dẫn câu nói trong Đàn Kinh, lúc khai ngộ Lục Tổ nói "*nào ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh*". Khi Ngũ Tổ

giảng Kinh Kim Cang cho Ngài, giảng đến "*Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm*" thì Ngài bỗng nhiên đại ngộ, Ngài đã nói ra năm câu, đây là Ngài đã giác ngộ đến cảnh giới đó, Ngũ Tổ ấn chứng cho Ngài. Sau đó nói với Ngài, "*Bất thức bản tâm, học pháp vô ích, nhược thức tự bản tâm, kiến tự bản tánh, tức danh trượng phu, thiên như sư Phật*" (không nhận được bản tâm thì học pháp vô ích, nếu biết được bản tâm, thấy được bản tánh thì gọi là đáng trượng phu, là Phật, bậc Thầy của cõi trời người), câu nói này rất quan trọng.

Hòa Thượng Ngũ Tổ Hoàng Nhẫn nói với Đại sư Huệ Năng, Đại sư Huệ Năng là đại diện cho đệ tử Phật chúng ta, chúng ta đọc khai thị của Hòa Thượng Ngũ Tổ Hoàng Nhẫn, điều quan trọng nhất là tự mình có thể trực tiếp đảm nhận. Tổ sư nói với ta, học Phật quan trọng nhất là điều gì? Biết được bản tâm là quan trọng nhất. Bản tâm là gì? Là Bồ-đề tâm, là chân tâm của chính mình, năng hiện năng biến. Bạn có thể nắm chắc được điều này thì không những bạn giải quyết được vấn đề của chính mình, mà còn giải quyết được tất cả vấn đề của chúng sanh, giải quyết được vấn đề của cả vũ trụ, điều này gọi là gì? Điều này gọi là được đại tự tại, điều này gọi là được đại viên mãn, là tự tánh vốn có đủ không phải là từ bên ngoài mà có. Lời nói của Tổ sư xem trọng ở "*bất thức bản tâm, học pháp vô ích*", tại sao vô ích? Ích là gì? Ích là minh tâm kiến tánh, là lợi ích. Theo pháp môn niệm Phật của chúng ta mà nói, lợi ích là vãng sanh Tịnh Độ, bạn học Phật cả một đời mà không thể vãng sanh thì không có lợi ích, vẫn phải vào trong sáu cõi luân hồi. Bản tâm này chính là Bồ-đề tâm. Giáo pháp Đại Thừa bất luận là bạn theo một tông nào, một phái nào, gọi là 84.000 pháp môn, vô lượng pháp môn, cũng không thể rời được tám chữ này "*bất thức bản tâm, học pháp vô ích*", đều phải nhận biết bản tâm.

Xin nói với quý vị, nhận biết là giác ngộ. Bản tâm chính là bản tánh, thông thường chúng ta gọi là Phật tánh, pháp tánh. Bản tâm là pháp

tánh, nhận ra được Phật tánh của chính mình. Phật tánh là trí huệ Bát-nhã trong tự tánh. Lục Tổ Đàn Kinh vừa mở ra thì bạn thấy Lục Tổ đã dạy, thường niệm Ma Ha Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đây là gì? Là Phật tánh, tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, đã có Phật tánh thì phải làm Phật. Bạn học pháp thì được lợi ích chân thật. Cho nên nếu bạn không biết sự việc này, bạn học Phật thì được gì? Được phước báo, phước báo trời người, không phải là không được, vẫn được, là được phước báo trời người. Trong phước báo trời người thì có của cải, thông minh trí huệ, khỏe mạnh sống lâu, đây là điều người thế gian ai ai cũng mong cầu, điều này không có giả một chút nào, là sự thật. Người thế gian nghe được thì hoan hỷ, người học Phật nghe được thì lắc đầu, vì sao vậy? Vì không ra khỏi sanh tử luân hồi, trong đời này tu hành, kiếp sau được phước báo, vừa hưởng phước thì lại mê hoặc rồi, càng mê thì bị đọa xuống càng sâu. Trong lục đạo có lên lên xuống xuống, xuống phía dưới thì khổ, sau khi chịu khổ thì biết là phải cố gắng tu tập, đời đời kiếp kiếp tu tập. Tu được lên phía trên, được phước báo lớn, phước này vừa hưởng hết rồi thì nghiệp chướng liền hiện tiền, lại phải bị đọa lạc. Cho nên trong sáu cõi luân hồi lúc lên lúc xuống, khổ không nói nên lời.

Mục đích học pháp của chúng ta là ở chỗ nào? Phật ở thế gian mục đích giáo hóa chúng sanh là dạy cho bạn phải ra khỏi lục đạo luân hồi, dạy bạn phải ra khỏi thập pháp giới, đó là lợi ích chân thật. Ngày nay chúng ta dựa vào năng lực của chính mình để đoan vọng tưởng phân biệt chấp trước, những thứ này ở trong Phật pháp đều gọi là phiền não. Vọng tưởng là vô minh phiền não, phân biệt là trần sa phiền não, chấp trước là kiến tư phiền não. Đoan phiền não, chúng Bồ-đề, khó, quá khó quá khó! Phật biết được, Bồ-tát biết được, phàm phu chúng ta trong thời mạt pháp có ai làm được hay không? Có thể nói là không có người nào. Chư Phật Như Lai từ bi đến cùng cực, biết được trong số tất cả chúng sanh có chúng sanh nhiều kiếp

tu hành đã có thiện căn, nên trong thời đại này đã mở ra một pháp môn đặc biệt là đời nghiệp vãng sanh. Phiền não tập khí của bạn không cần phải đoạn, nhưng mà bạn phải nhớ, không cần đoạn nhưng bạn phải có khả năng khống chế được nó, đừng để cho nó khởi tác dụng, như vậy mới có thể vãng sanh. Nếu phiền não vẫn khởi hiện hành, vậy thì không được, vậy là không thể vãng sanh.

Cúng ta niệm Phật, gặp được pháp môn này có thể sanh tâm hoan hỷ, điều này đã nói rõ bạn không phải là trong đời này mới bắt đầu tu học, mà nhiều đời nhiều kiếp, vô lượng kiếp đến giờ bạn đã niệm Phật. Tại sao nhiều đời nhiều kiếp đã niệm Phật, mà hôm nay vẫn là như vậy? Chính là lúc lâm chung không hàng phục được phiền não tập khí, cho nên mới trở thành như vậy, điều này không thể không biết, rất là quan trọng. Ngay trong đời này phải cố gắng nỗ lực mà làm, không còn tái phạm lỗi lầm trong quá khứ thì ngay trong đời này của chúng ta mới có thể thành tựu.

Vậy phải làm như thế nào? Biện pháp tốt nhất, cũng là biện pháp duy nhất, đó là hiện tại phải buông xuống, không thể chờ đợi. Hiện tại vẫn chưa chịu buông bỏ, đợi đến lúc lâm chung mới buông bỏ thì không kịp, e là đã trễ rồi. Nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ chính là đã khởi cái vọng tưởng này, cho nên mỗi một lần tu đều thất bại, hiện tại phải nên đề cao cảnh giác, hiện tại thì ta phải buông bỏ. Hiện tại buông bỏ vậy thì công việc có cần phải làm không? Công việc không có trở ngại. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất rõ ràng, "*lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*", chướng ngại ở chỗ nào? Chướng ngại ở chỗ vọng tưởng phân biệt chấp trước, cho nên buông bỏ không phải là buông bỏ công việc, mà là buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước. Công việc vẫn phải làm, chỉ cần bạn không có vọng tưởng phân biệt chấp trước thì cái gì cũng không có chướng ngại, gọi là "làm mà không làm, không làm mà làm". Không làm chính là trong tâm không có vọng tưởng phân biệt chấp trước, nhưng công việc

vẫn phải làm, làm càng viên mãn, làm càng thù thắng, không có tâm riêng tư, không có vọng niệm.

Giống như Thế Tôn ứng hóa trong thế gian, giống như Tổ sư Đại đức thị hiện cho chúng ta xem, người xuất gia làm được, người tại gia cũng phải làm được. Quyển kinh này vừa mở đầu là "*Hiền Hộ đẳng thập lục chánh sĩ*", là Bồ-tát Đẳng Giác tại gia, các Ngài đồng thời cùng với Thế Tôn xuất hiện ở thế gian này. Cư sĩ Duy-ma là Phật tại gia, đã thành Phật, người tại gia cũng có thể thành Phật. Thế nào gọi là thành Phật? Không còn khởi tâm động niệm nữa, sáu căn trong cảnh giới sáu trần không khởi tâm, không động niệm đó gọi là Phật. Có khởi tâm động niệm mà không có chấp trước, không có phân biệt thì đó là Bồ-tát. Có khởi tâm động niệm, có phân biệt, mà không có chấp trước thì là A-la-hán. Ngày nay chúng ta học làm A-la-hán cũng học không được, cho nên chỉ có đời nghiệp vãng sanh.

Đời nghiệp vãng sanh thì phải hàng phục được phân biệt chấp trước, tuy có nhưng không khởi tác dụng, phải khống chế được nó, điều này trong nhà Phật gọi là công phu thành thiền. Có được cái khả năng này thì có thể tự tại vãng sanh, muốn lúc nào vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì vãng sanh lúc đó. Nếu có duyên cùng với chúng sanh ở nơi đây thì ở lại thêm vài năm không có gì chướng ngại. Điều này gọi là sanh tử tự tại, đây là liễu sanh tử, liễu sanh tử có nghĩa là sanh tử tự tại, người xưa đã làm được rất nhiều, chúng ta không làm được thì phải sanh lòng hổ thẹn.

Tại sao không làm được? Vì không buông bỏ được chấp trước, cho nên bạn không làm được. Cũng chính là trong tâm của bạn thật sự có chấp trước, trên sự có thì không sao, nhưng trong tâm không thể có, như vậy bạn mới được tự tại. Tại sao trong tâm không thể có? Vì vốn là không có một vật, cái có này là huyễn có, bạn nên xem nó như mộng huyễn bọt bóng không phải là thật, phải triệt để buông

xả thì tâm thanh tịnh mới hiện tiền. Tâm thanh tịnh chính là Bồ-đề tâm, tâm bình đẳng là Bồ-đề tâm, tâm chánh giác, tâm đại từ bi là Bồ-đề tâm. Tâm như vậy thường hiện tiền thì tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, tham sân si mạn, ngũ dục lục trần, những ý niệm này dần dần sẽ nhạt đi, nhạt đến cuối cùng thì không còn nữa. Không còn cái ý niệm này nữa thì bạn sẽ được lợi ích, học Phật học pháp có lợi ích. Bạn đã biết được bản tâm rồi thì học Phật có lợi ích, đến lúc đó bạn xem Tổ sư Đại đức sẽ tán thán bạn, gọi bạn là trượng phu. Trượng phu là tôn xưng đối với Phật, thầy của trời người là Phật. Phật có mười danh hiệu, sơ lược nêu ra ba chữ "thiên nhân sư" là đại diện cho mười danh hiệu của quả vị Như Lai.

Tiếp theo còn có một câu nói rất hay, "*Bồ-đề tâm, quýnh xuất phàm tình*", *quýnh* là rất xa, "*công dụng nan tư, như thị tâm tánh, danh vi pháp thân, thị Phật đạo chi bốn thể, danh vi Bồ-đề*" (Bồ-đề tâm vượt xa phàm tình, công dụng chẳng nghĩ bàn, như thị tâm tánh được gọi là pháp thân, là bốn thể của Phật đạo, được gọi là Bồ-đề). Tất cả điều này là nói pháp thân, vượt lên rất xa phàm tình, phàm tình là gì? Là vọng tưởng phân biệt chấp trước, đây là phàm tình. Vượt qua rất xa, không còn [phàm tình] nữa, do vậy mới biết phàm tình hết rồi thì Bồ-đề tâm liền hiện tiền. Bồ-đề tâm không thể cầu, cũng không có chỗ để cầu, làm thế nào phát Bồ-đề tâm? Là buông bỏ phàm tình, xả bỏ hết thì Bồ-đề tâm liền hiện tiền, đó gọi là phát. Bồ-đề là vốn sẵn có, phàm tình vốn là không có, trong Khởi Tín Luận của Bồ-tát Mã Minh nói rất hay "*bốn giác vốn có, bất giác vốn không*". Bốn giác giống như mặt trời, bất giác giống như mây đen, mây đen u ám che mất mặt trời thì không thấy mặt trời, không phải là không có mặt trời. Người hiện nay hiểu được, ngồi máy bay bay qua tầng mây bên trên thì mặt trời vẫn đang tỏa sáng, ở phía dưới thì bị tầng mây che mất. Tầng mây chính là phàm tình, cho nên phàm tình đã hết thì Bồ-



đề tâm liền hiện tiền, thì bạn biết được tu hành là tu cái gì? Chỉ là đoạn phiền não mà thôi, nhất định phải xả bỏ hết phiền não.

Bắt đầu xả bỏ từ chỗ nào? Phật Bồ-tát từ bi dạy cho chúng ta giống như dạy các em bé vậy, thật sự là chúng ta so với Phật Bồ-tát thì chúng ta là các em bé. Trước tiên là dạy bạn đoạn mười ác nghiệp, mười ác nghiệp là phạm tình, dạy bạn không sát sanh, dạy bạn không trộm cắp, dạy bạn không dâm dục, là dạy bạn những điều này. Không ở đây chính là phủ định, không được làm. Trong Bồ-đề tâm vốn là có đại từ đại bi, không những không sát sanh mà còn phải yêu thương tất cả chúng sanh, phải chăm sóc tất cả chúng sanh thì làm sao mà sát hại chúng sanh được chứ? Không những là không trộm cắp, không trộm cắp nếu nói tương tận là nhất định không có ý niệm chiếm cái tiện lợi của người khác, ta còn có cái ý niệm muốn chiếm cái tiện nghi của người khác thì đây là tâm trộm cắp, cho dù không có hành vi trộm cắp nhưng cái ý niệm trộm cắp vẫn chưa đoạn. Không những không trộm cắp mà phải thường hành bố thí, hoan hỷ mà bố thí ân huệ, càng bố thí thì càng được nhiều. Còn phạm tình thì như thế nào? Phạm tình thì sợ sau khi bố thí hết rồi thì ta không còn nữa, sau khi bố thí hết rồi thật sự là không còn, bạn hỏi tại vì sao? Bởi vì bạn không biết chân tướng sự thật, chân tướng sự thật là gì? Là tất cả pháp từ tâm tướng sanh, sau khi bạn bố thí hết rồi liền nghĩ ta không còn nữa thì bạn sẽ không còn gì cả. Bạn có hay không là do suy nghĩ của bạn, đạo lý này sâu, quá sâu. Người hiện nay gọi là triết học sâu xa. Nếu bạn một mực bố thí mà không có cái ý niệm này thì càng bố thí lại càng được nhiều, bố thí mà sợ hết thì thật sự sẽ không còn, sẽ biến thành điều gì? Là bạn không dám bố thí. Bạn bố thí khi mà bạn có dư nhiều, ta có 100 đồng thì ta bố thí 10 đồng, ta vẫn còn 90 đồng để dùng, bạn không dám bố thí hết, vì sao vậy? Vì sợ không còn, đây chính là phạm tình, nếu dùng chân tâm không dùng phạm tình thì toàn bộ xả hết, không có nữa thì

cũng vô cùng sung sướng, vô cùng hoan hỷ. Cái tâm như vậy thì càng thí thì được càng nhiều, bất luận là bạn làm ngành nghề nào thì tiền tài cuồn cuộn không ngừng đến với bạn.

Bố thí pháp thì được thông minh trí huệ, bố thí vô úy thì khỏe mạnh sống lâu, người thế gian chăm lo cho cái sắc thân này, cũng dùng mọi suy nghĩ làm sao để chăm sóc cho thật tốt, làm sao để bồi dưỡng, nhưng kết quả thì như thế nào? Càng bồi dưỡng thì càng hư hoại, càng bố thí bệnh càng nhiều, là do nguyên nhân gì vậy? Là do ý niệm của bạn đã sai lầm, là ý niệm gì vậy? Tham sống sợ chết, tham giàu sợ nghèo, tham thông minh sợ ngu si, có cái ý niệm này thì sẽ tăng trưởng điều gì? Sẽ tăng trưởng tam độc, tam độc là bệnh độc, bên trong có bệnh độc, bên ngoài có vi khuẩn hoành hành giao cảm thì bạn sẽ bị bệnh, bị bệnh là do như vậy. Ở bên trong, trong tâm thanh tịnh, không có tam độc, không có thập ác, không có tam độc thì thân tâm khỏe mạnh.

Thông minh giàu có là ở trong chân tâm của bạn vốn đã có, không phải có từ bên ngoài, trong chân tâm vốn đã có. Trong các kinh điển Đại Thừa, Phật thường dạy cho chúng ta, trong tự tánh vốn có vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo. Thế giới Hoa Tạng và Thế giới Cực Lạc là do tự tánh biến hiện ra, hoàn toàn không có chướng ngại, nghiệp chướng tiêu hết thì tánh đức viên mãn của chân tâm sẽ hiển lộ ra, tánh đức của phàm phu không thể hiển lộ ra. Phật nói rất hay, "*nhưng vì vọng tưởng phân biệt chấp trước mà không thể chứng đắc*", câu này đã nói rất rõ ràng. Tánh đức của chúng ta vì sao không thể hiện tiền? Bởi vì bạn có vọng tưởng, bạn có phân biệt, bạn có chấp trước, những thứ này đã gây chướng ngại, sự chướng ngại rất nghiêm trọng, khiến cho bạn khởi tâm động niệm, lời nói việc làm hoàn toàn trái ngược với tánh đức, làm cho Nhất Chân pháp giới mà pháp tánh hiện ra bị biến đổi, biến thành mười pháp giới, thành sáu cõi, thành ba đường ác, tự làm tự chịu.

Những thứ này vốn là không có. Chẳng những không có lục đạo, không có ba đường ác, mà mười pháp giới cũng không có, vậy thì có cái gì? Có Nhất Chân pháp giới, có Thế giới Cực Lạc, đó là thật có. Cho nên nói *chân tâm dụng sự, Bồ-đề tâm dụng sự, công dụng nan tư, như thị tâm tánh, danh vi pháp thân*" (Công dụng của chân tâm, công dụng của Bồ-đề tâm chẳng thể nghĩ bàn, như thị tâm tánh được gọi là pháp thân).

Hãy nhớ kỹ, trong Phật pháp Đại thừa thường nói "*mười phương ba đời Phật đều chung một pháp thân*", ai mà không có pháp thân? Pháp thân của chúng ta giống với pháp thân của Thích-ca Mâu-ni Phật, giống với pháp thân của A Di Đà Phật, giống với pháp thân của Tỳ-lô-giá-na Phật, là bản thể của Phật đạo. Phật là giác, đạo là thể tánh, hiện tướng, lý sự, nhân quả của tất cả vạn pháp trong toàn thể vũ trụ này, trong Phật pháp gọi là tận hư không khắp pháp giới, dùng cái chữ này để làm đại biểu. Thông thường cũng dùng chữ pháp, chúng ta cũng có thể nói là bản thể của Phật pháp, ở đây thì nói bản thể của Phật đạo. Pháp và đạo là cùng một ý nghĩa, đây gọi là Bồ-đề. Bồ-đề, thông thường chúng ta dịch là đại giác, là sự giác ngộ triệt để.

Tiếp theo là nói "báo thân", trước tiên chúng ta phải hiểu rõ, phải tường tận, toàn là nói bản thân chúng ta. Quý vị nên biết, toàn thể Phật pháp, năm xưa Thích-ca Mâu-ni Phật còn tại thế, 49 năm giảng kinh thuyết pháp Ngài nói những gì? Là nói bản thân chúng ta, ngoài chính mình ra thì không có một pháp có thể đắc. Bạn có sự nhận biết như vậy, có thái độ tu học như vậy thì bạn mới thật sự hiểu được ý của Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói. Trong bài kệ khai kinh đã nói "*nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai*". "*Pháp thân bốn cụ, nãi tánh đức dã*" (pháp thân vốn có chính là tánh đức), tánh đức vốn sẵn có, vốn sẵn có nhưng hiện tại thì như thế nào? Hiện tại thì đã mê, sau khi mê thì phải dựa vào tu đức, là tu cái gì? Phải bỏ cái mê

đi. *"Tu đức hữu công, tánh đức phương hiển"* (tu đức có công phu thì tánh đức mới hiển lộ). Mặt trời là tánh đức, hiện tại thì mây đen, mây đen che khuất mặt trời, hiện tại phải làm sao cho đám mây đen tan đi, mây tan rồi thì mặt trời lại hiện ra. Cho nên tu đức là tu cái gì? Tu đức không phải là tu tánh đức, tánh đức không phải do tu mà có được. Lời của cổ nhân nói hai câu rất là hay, *"đản trừ kỳ vọng, mạc vấn kỳ chân"* (chỉ cần trừ vọng, đâu cần hỏi chân), thật sự là bạn không cần phải đi hỏi, vọng hết rồi thì chân liền hiện ra, nếu vọng đã hết mà vẫn cầu chân thì chân liền biến thành vọng, cái chân vĩnh viễn sẽ không hiện ra. Chỉ cần trừ đi vọng tưởng phân biệt chấp trước, chỉ cần trừ đi những thứ này thì tánh đức liền hiện tiền. Khi tu đức có công phu thì gọi là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Sau khi kiến tánh rồi, bạn hỏi họ tánh đức ở đâu? Họ trả lời với bạn, *"đầu đầu thị đạo, tả hữu phùng nguyên"* (thứ gì cũng là đạo, nơi đâu cũng gặp nguồn). Sáu căn tiếp xúc sáu trần thì pháp nào cũng là tánh đức. Căn trần thức, mười tám giới, bảy đại nói trong Kinh Lăng Nghiêm, có pháp nào mà không phải là [tánh đức]? *"Pháp pháp giai chân, pháp pháp giai như"* (tất cả pháp đều là chân, tất cả pháp đều là như), đây là tánh đức hiện tiền.

*"Cố bị tu vạn hạnh, công đức trang nghiêm, đắc báo thân Phật quả"* (Vậy nên tu đầy đủ vạn hạnh, công đức trang nghiêm thì đắc được quả vị báo thân Phật). Chữ *bị* này là có đầy đủ, không thiếu một thứ nào. Vạn hạnh qui nạp thành sáu loại lớn là sáu ba-la-mật, sáu ba-la-mật triển khai ra là vạn hạnh. Cổ Đại đức lại nói, vạn hạnh qui nạp lại thành lục độ, lục độ lại qui nạp lại chính là bố thí, bố thí là ý nghĩa gì? Là buông xuống, bố thí là xả, phải xả cho thật sạch sẽ, giống như Lục Tổ đã nói trong Đàn Kinh, *"vốn không có một vật"*, xả bỏ sạch sẽ rồi. Chỉ cần bạn có một vật thì bạn dính bụi trần, một vật bạn cũng không có thì làm gì dính bụi trần? Bụi trần là phiền não, bạn có một vật thì bạn sẽ có lo lắng, bạn sẽ có ưu tư, bạn sẽ thấp thỏm lo âu,

bạn chẳng có một thứ gì cả thì bạn làm gì có buồn rầu lo lắng, bạn làm gì có âu lo, bạn làm gì có lo sợ? Chẳng có gì cả, lúc này mới thật sự là tâm tịnh thì cõi Phật tịnh, tâm an thì thân an, tâm bình thì thế giới bình. Cho nên lúc bạn tu thì nắm lấy điểm này, vạn hạnh đều ở trong đó. Trong vạn hạnh, điều đầu tiên chính là buông bỏ.

Tôi học Phật thực tại mà nói, gặp được thầy tốt, đây cũng là chỉ có thể gặp mà không thể cầu. Ngày đầu tiên lão sư dạy cho tôi câu "*nhìn thấu, buông bỏ*", bạn xem câu này là cương lĩnh quan trọng nhất, là then chốt tu học quan trọng nhất. Vừa gặp mặt thì lão sư đã dạy cho tôi, chính mình phải hiểu, chính mình phải thật sự làm. Nhìn thấu là hiểu được chân tướng sự thật, nhìn thấu buông bỏ là xả bỏ triệt để thì tự nhiên được công đức trang nghiêm. Câu nói này rất khó hiểu. Công đức trang nghiêm thể hiện rõ ràng nhất là phiền não nhẹ, trí huệ tăng, đây là công đức trang nghiêm. Trước đây xem kinh điển không hiểu, bây giờ vừa xem thì liền thông suốt, trước đây xem kinh điển không hiểu nghĩa gì, hiện nay vừa xem thì hiểu vô lượng nghĩa, đây chính là công đức trang nghiêm. Trước đây xem kinh điển thì khó hiểu, bây giờ vừa xem thì ung dung, vô cùng sung sướng, vui không biết mệt. Công là công phu, chữ đức này cùng với chữ đắc của được mất là cùng một ý nghĩa, công phu đắc lực rồi thì bạn liền được trí huệ, không phải được cái gì khác. Đắc trí huệ là gì? Là hiểu rõ, là nhìn thấu, nhìn thấu thì nhất định sự buông bỏ của bạn càng nhiều. Nhìn thấu giúp bạn buông bỏ, buông bỏ giúp bạn nhìn thấu, hỗ trợ bổ sung nhau.

Từ sơ phát tâm đến quả địa Như Lai, hai điều này là quan trọng nhất trong sáu ba-la-mật, một cái là bố thí, một cái là Bát-nhã. Bát-nhã là nhìn thấu, bố thí là buông bỏ. Thật ra bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định thủy đều là buông bỏ. Trì giới là buông bỏ ác nghiệp, nhẫn nhục là buông bỏ sân giận, tinh tấn là buông bỏ giải đãi, thiền

định là buông bỏ tán loạn, đều buông bỏ hết. Điều quan trọng nhất chính là bố thí và trí huệ, trí huệ là nhìn thấu.

Bây giờ thời gian đã hết, chúng ta học đến đây thôi.

A Di Đà Phật!

Kính chào chư vị đồng tu, hôm qua giảng đến ba thân Bồ-đề: pháp thân Bồ-đề, báo thân Bồ-đề, ứng hóa thân Bồ-đề.

Pháp thân vốn có là thuộc về tánh đức, báo thân chính là tu đức, trong Phật pháp thường nói "*tu đức hữu công, tánh đức phương hiển*" (tu đức có công phu thì tánh đức mới hiển lộ), ý nghĩa của câu nói này rất sâu. Chúng sanh trong sáu nẻo từ vô lượng kiếp đến nay đã mê mất tự tánh cho nên tánh đức không hiển lộ. Thực tại mà nói tánh đức không phải là không hiển lộ, nó đã biến chất rồi, biến thành cái gì? Biến thành phiền não, biến thành bất thiện nghiệp. Tánh đức đã biến chất, một cái đã biến chất thì tất cả đều biến chất, đến cả pháp giới cũng đều biến chất.

Thực tế mà nói pháp giới không có biến chất, giống như Thế Tôn đã nói trong Kinh Lăng Nghiêm, "*mắt có màng*", cho nên toàn bộ chân tướng sự thật đều bị bóp méo, phải làm sao để hồi phục? Phải dựa vào việc tu lý, hỏng rồi thì phải tu, tu lý để hồi phục lại nguyên trạng, như vậy mới được. Tu điều gì? Là chỉnh sửa lại điều sai lầm, phạm hễ tương ứng với đức tánh thì là chính xác, trái ngược với đức tánh thì đó là điều sai lầm, đạo lý này không thể không biết.

Đại sư Lục Tổ Huệ Năng nói rất hay, trong tánh "*xưa nay vốn không có một vật*", điều này là gì? Là tâm thanh tịnh, là giác tánh, trong giác tánh không có một vật, trong tâm thanh tịnh không có một vật, trong tâm bình đẳng không có cao thấp, không có thị phi nhân ngã. Có nhân ngã thì không có bình đẳng, giống như trong Kinh Kim Cang đã nói, không những không có tứ tướng mà tứ kiến cũng không có, 'kiến' là ý niệm. Hiện nay chúng ta có ý niệm, có ý niệm chính là có vô minh; có phân biệt, có chấp trước chính là có tạo tác.

Vậy thì hiện nay chúng ta phải như thế nào? Phải đem chấp trước, phân biệt, vô minh thả đều buông bỏ. Sự buông bỏ này chính là tu, tu đức có công, cái công này chính là công phu, công phu là gì? Là thật sự buông bỏ.

Thế nhưng sự buông bỏ này có buông bỏ từng phần, không phải buông bỏ hoàn toàn. Cho nên trong quá trình tu học, Tiểu Thừa thì có tứ quả tứ hưởng, Đại Thừa thì có 55 thứ bậc, 55 thứ bậc này là thập tín, thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, tứ gia hạnh, thập địa, đẳng giác. Kinh Lăng Nghiêm nói đến vị thứ của Bồ-tát, tại sao lại có những vị thứ này? .Là do buông bỏ nhiều hay ít khác nhau, buông bỏ càng nhiều thì thứ bậc càng cao, buông bỏ ít thì thứ bậc càng thấp.

Chúng tôi xin nói vị thứ thấp nhất, Bồ-tát Viên Giác Sơ Tín Vị thì phải buông bỏ bao nhiêu? Tám mươi tám phẩm kiến hoặc thuộc tam giới của kiến tư phiền não phải buông bỏ. Sơ quả Tiểu Thừa cũng phải buông bỏ như vậy. Sơ Tín cùng với Sơ quả Tiểu Thừa đều đoạn hoặc, chính là đoạn phiền não, buông bỏ phiền não đều bằng nhau, nhưng trí huệ đức tướng lại không như nhau. Tiểu Thừa có so sánh cũng không thể sánh bằng Đại Thừa, đây là do nguyên nhân gì? Một cái là tâm lượng nhỏ, một cái là tâm lượng lớn, nguyên nhân là ở chỗ này. Người Tiểu Thừa thì tâm lượng nhỏ, người Đại Thừa thì tâm lượng lớn, nên gọi là đại tâm phàm phu, đại tâm phàm phu thì đã buông bỏ kiến hoặc.

Kiến hoặc có 88 phẩm, Phật Bồ-tát quy nạp 88 phẩm này thành 5 loại lớn: thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến. Năm loại lớn này thả đều buông bỏ, nếu tâm lượng lớn thì họ là Bồ-tát Đại Thừa Viên Giác Sơ Tín Vị. Tâm lượng nhỏ thì họ trở thành Tiểu Thừa Tu-đà-hoàn. Đây cũng không phải là người phàm, vì sao vậy? Những người như vậy tuy là chưa ra khỏi lục đạo, nhưng chắc



chấn là họ không bị đọa vào tam đồ, vì sao? Vì tuy là có nghiệp nhân của ba đường ác, nhưng duyên của tam đồ đã đoạn rồi, quý vị phải nên biết, có nhân nhưng không có duyên thì sẽ không kết thành quả, nhân phải hợp với duyên thì quả báo mới hiện tiền. Bởi vì những người này đã đoạn duyên của ba đường ác rồi, tu đức có công, cái công này là cái công nhỏ, nó vẫn có tác dụng. Người Tiểu Thừa lên trời xuống cõi người bảy lần thì chứng quả A-la-hán, 81 phẩm tư hoặc của cửu địa tam giới đã đoạn rồi, tham sân si mạn nghi không còn nữa. Bồ-tát Thất Tín trong Thập Tín vị của Đại Thừa cùng với A-la-hán của Tiểu Thừa là đoạn hoặc bằng nhau, nhưng trí huệ đức tướng thì A-la-hán không thể sánh bằng, cái lý và sự này đều phải thông suốt, đều phải hiểu rõ.

Thế nhưng trong tu học, nói về việc khó dễ thì Đại Thừa thì dễ hơn Tiểu Thừa. Tiểu Thừa sau khi chứng được sơ quả, bảy lần lên xuống cõi trời cõi người thì mới chứng quả A-la-hán. Chúng ta biết là thọ mạng ở cõi người không dài, cõi trời thì thọ mạng dài, thời gian của bảy lần lên xuống, chúng ta cảm thấy là quá dài. Đại Thừa thì phải xem căn tánh, xem nhân duyên, đây chính là lời của Đại sư Thiệt Đạo đã nói "*đều bởi gặp duyên không đồng*", họ gặp được duyên thù thắng thì khoảng thời gian ngắn, ngôi thứ của bản thân tăng lên rất lớn. Nếu không gặp được duyên thù thắng thì họ tiến bộ chậm một chút, nói tóm lại là họ tăng nhanh hơn Tiểu Thừa rất nhiều, đây chính là chỗ thù thắng của Đại Thừa.

Hôm nay chúng ta gặp được duyên, là duyên thù thắng hiếm có, trong 84.000 pháp môn, cổ nhân thường khen ngợi pháp môn Tịnh Độ đời nghiệp vãng sanh là là "*môn dư đại đạo*", đây là pháp môn thành Phật ngay trong đời này của chúng ta. Có không ít đồng tu hỏi tôi: "Thưa Pháp sư, Ngài xem con có thể vãng sanh không?" Dem nổi nghi hoặc nặng nề này đến hỏi tôi, cũng được xem là gặp duyên thù thắng, tôi trả lời họ một cách chắc chắn: "Bạn có thể vãng sanh

hay không thì không liên quan gì với cảnh giới bên ngoài." Vậy thì liên quan với điều gì? Trong kinh đã nói rất rõ ràng, Đại sư Ngẫu Ích giải thích rất minh bạch, "*có thể vãng sanh hay không quyết định ở chỗ là có tín nguyện hay không?*" Đây chính là Bồ-đề tâm, đây chính là tâm vô thượng Bồ-đề, là tin sâu nguyện thiết. Thật sự có tin sâu nguyện thiết thì bạn có bị ảnh hưởng của cảnh giới bên ngoài hay không? Không bị ảnh hưởng. Thuận cảnh nghịch cảnh đều không ảnh hưởng đến bạn. Nếu hoàn cảnh ngày nay ảnh hưởng đến bạn, trong thuận cảnh thì bạn sanh tâm hoan hỷ, trong nghịch cảnh thì bạn sanh tâm sân giận, vậy là chưa được, điều này không thể vãng sanh, nói một cách khách sáo là bạn chưa nắm chắc tâm thái vãng sanh. Trong thuận cảnh nhất định không sanh tham luyến, trong nghịch cảnh không sanh sân giận, vậy là bạn đã nắm chắc phần vãng sanh. Bạn sống ở thế gian này, nhà Phật thông thường nói là được tự tại, tuy là chưa đạt được đại tự tại, nhưng vẫn có được tiểu tự tại. Sự tự tại nhỏ này có tác dụng là sanh vào cõi Phạm Thánh Đồng Cư Độ của Thế giới Cực Lạc, điều kiện như vậy là đủ rồi. Được đại tự tại thì sanh Thế giới Cực Lạc không phải là Đồng Cư Độ, mà là Thật Báo Độ, vừa đến Thế giới Cực Lạc thì hoa nở thấy Phật ngộ vô sanh, vô sanh chính là vô sanh pháp nhẫn. Vô sanh pháp nhẫn là cảnh giới gì? Là Thất Địa trở lên, thật sự là A-đuy-việt-trí Bồ-tát, tức là viên chứng tam bất thoái.

Nếu chúng ta hỏi ngay trong đời này của chúng ta có thể vãng sanh đến Thật Báo Độ không? Nếu bạn hỏi câu này thì chúng tôi vẫn là dùng lời của Đại sư Thiện Đạo để trả lời, "*đều do gặp duyên không đồng*". Điều quan trọng nhất trong cái duyên này thứ nhất là thiện hữu, tức là người thầy, cái duyên này vô cùng quan trọng; thứ hai là hoàn cảnh học tập. Quan trọng nhất là người thầy, bạn học và hoàn cảnh tu học. Minh sư chỉ điểm, giúp bạn xác định phương hướng, xác định mục tiêu, dùng thuật ngữ của nhà Phật để nói là xác định tông

chỉ, cái tông chỉ này chính là phương hướng và mục tiêu tu học. Bạn đã xác định phương hướng mục tiêu rồi thì cả đời không thay đổi, nhất tâm nhất ý theo cái phương hướng mục tiêu này mà làm, tinh tấn không giải đãi thì đâu có cái lý nào mà không thành công. Sợ nhất là điều gì? Là giải đãi, lười biếng, như vậy bạn không những là không có tiến bộ mà còn bị thoái chuyển rất nhiều. Chắc chắn là đọa lạc vào trong phiền não tập khí, đó là ý niệm tự tư tự lợi, mong cầu danh văn lợi dưỡng, sự hưởng thụ ngũ dục lục trần, sự trôi dạt của tham sân si mạn.

Bản thân chúng ta phải biết công phu tu hành chính là nói "tu đức có công phu". Bản thân mình tu đức đã có công phu rồi thì có hiện tượng gì? Phiền não nhẹ, trí tuệ tăng, đây là tu đức có công, trí huệ tăng chính là tánh đức. Bất luận là đối nhân xử thế tiếp vật bạn không bị mê hoặc, đã là thông minh, có trí huệ thì sẽ biết làm sao để chung sống với nhau, chắc chắn là tương ứng với tánh đức. Xin nói với quý vị, tánh đức chính là luân lý đạo đức, luân lý đạo đức là tánh đức, là điều tự nhiên. Nhà Phật nói "*pháp vốn như vậy*", không phải do một người nào phát minh ra, không phải do một người nào quy định, mà là quy luật của tự nhiên.

Phàm phu chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm trái ngược với luân lý, trái ngược với đạo đức. Cổ nhân nói đạo đức gồm 12 chữ bao gồm bát đức, bát đức có hai cách nói, một cách nói là "hiếu đễ trung tín lễ nghĩa liêm sĩ", còn một cách nói khác là "trung hiếu nhân ái tín nghĩa hòa bình". Hai cách nói này hợp lại, trừ những chữ trùng lặp ra thì còn 12 chữ, 12 chữ này là tánh đức: hiếu đễ trung tín lễ nghĩa liêm sĩ nhân ái hòa bình. Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của chúng ta, đối nhân xử thế tiếp vật tương ứng với 12 chữ này, tương ứng với luân thường thì tánh đức liền hiển lộ. Tu đức chính là chúng ta đem những điều không tương ứng với luân lý đạo đức, những vọng tưởng tập khí đều buông bỏ sạch sẽ thì tánh đức liền

hiện tiền. Cho nên chư Phật Bồ-tát bao gồm Tổ sư Đại đức đã thị hiện ở thế gian này, chính là tám chữ "*tu đầy đủ vạn hạnh, công đức trang nghiêm*", đây chính là báo thân. Báo thân là gì? Trừ bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, những điều hiện ra tự nhiên tương ứng với tánh đức, cái này chính là viên mãn báo thân Phật, sự viên mãn này là đạo đức viên mãn, đạo đức chính là tánh đức.

Ở chỗ này nói "*công đức trang nghiêm*", thông thường chúng ta nhìn thấy trong bài kệ tán Phật đã nói "thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp", người thế tục chúng ta thì thường nói "32 tướng tốt 80 vẻ đẹp". Công đức trang nghiêm này, hoàn cảnh bên ngoài chắc chắn là chuyển theo chánh báo, gọi là y báo chuyển theo chánh báo, đây là gì? Là thân tự thọ dụng. Công đức trang nghiêm, Phật Bồ-tát tự thọ dụng, còn phàm phu chúng ta bởi vì nghiệp chướng nặng nên nhìn không thấy.

Vì chúng ta là phàm phu, cảnh giới là do nghiệp lực của bản thân biến hiện ra, thí dụ như Thích-ca Mâu-ni Phật dưới cõi Bồ-đề thị hiện thành đạo, đại triệt đại ngộ. Phàm phu chúng ta nhìn thấy Thích-ca Mâu-ni Phật là người thông thường, ngồi dưới cõi Tất-bát-la, lót một ít cỏ rồi ngồi lên đó. Thiên nhân cõi trời Tịnh Cư, Tịnh Cư Thiên là đệ tứ thiên, đệ tứ thiên có Ngũ Bát Hoàn Thiên, chư thiên ở cõi Ngũ Bát Hoàn Thiên được gọi là Tịnh Cư thiên nhân. Ở Tịnh Cư Thiên họ nhìn thấy cõi Diêm-phù-đề, Diêm-phù-đề chính là quả địa cầu này của chúng ta, họ nhìn thấy Thích-ca Mâu-ni Phật ở cõi Diêm-phù-đề thị hiện thành Phật, ngồi dưới cõi Bồ-đề, cõi Bồ-đề đó là thất bảo, là bảo thọ. Thế Tôn ngồi ở nơi đó, phía dưới không phải là cỏ mà là đài kim cang. Họ nhìn thấy Thích-ca Mâu-ni Phật ngồi trên đài kim cang, còn chúng ta thì nhìn thấy Ngài ngồi trên đồng cỏ, điều này là do đâu? Cảnh giới bên ngoài luôn chuyển theo tâm, tâm chúng sanh đã làm thay đổi cảnh giới này? Thích-ca Mâu-ni Phật có cảnh giới gì không? Không có, cảnh giới của mỗi người đều không giống nhau,

bạn phải biết đạo lý này thì bạn mới biết được chư Phật Như Lai nhìn chúng sanh chúng ta, nhìn sáu nẻo luân hồi này như là cái gì? Giống như là thủy tinh pha lê vậy, ở đây có rất nhiều chúng sanh mê hoặc điên đảo, tử mị mà quan sát, những chúng sanh này toàn bộ đều là chư Phật Như Lai, đều là chư Phật Như Lai điên đảo thất thường, ở nơi đây tạo tác hư vọng, không ra khỏi được cái vòng luân hồi. Các Ngài nhìn thấy cảnh giới này rất là tự nhiên không phải là hữu ý, cũng không phải là vô ý, hữu ý hay vô ý đều nói không được. Nhìn được hoặc là nghe được, tiếp xúc được, những điều này gọi là có cảm, tự nhiên liền có cảm, các Ngài ứng hóa ở nơi đó giúp chúng sanh giác ngộ, giúp họ thoát li, giúp họ phục hồi tánh đức, không có bất kỳ lý do gì, không có bất kỳ duyên gì khởi lên, hoàn toàn không có. Cảnh giới này trong giáo pháp Đại Thừa thường gọi là “cảnh giới bất tư nghì”.

Bạn xem phẩm cuối cùng trong Kinh Hoa Nghiêm, Tứ Thập Hoa Nghiêm danh thể cụ túc. Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện nhập bất khả tư nghì cảnh giới giải thoát trong Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh là nói cho bạn thực sự là cảnh giới này là cảnh giới giải thoát không thể nghĩ bàn. Phổ Hiền Hạnh Nguyện chính là vạn đức trang nghiêm của Bồ-tát, là cứu cánh viên mãn trang nghiêm của Bồ-tát. Ở đây nói là “bị tu vạn hạnh”, trong Phổ Hiền Hạnh Nguyện là viên mãn vạn hạnh, ‘bị’ trong “bị tu” nghĩa là có đủ, đây là nói với chúng sanh mê hoặc. “Viên mãn vạn hạnh” là nói với Bồ-tát giác ngộ, vừa giác ngộ thì liền viên mãn. Cho nên chúng sanh khác với Phật là ở chỗ mê ngộ, sau khi ngộ thì tự thọ dụng chính là báo thân. Báo thân ở trong đề kinh của chúng ta chính là Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác. Ở phía trước thì tôi đã thêm hai chữ chân thành, chân thành là gì? Chân thành là tánh, là pháp tánh, pháp thân. Ở phía sau thì thêm hai chữ từ bi, từ bi là ứng hóa thân. Có đủ ba thân, tâm chân thành là

pháp tánh, thanh tịnh bình đẳng giác là báo thân, từ bi là ứng hóa thân.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói ở chỗ này, "*Tùng báo thân lưu hiện hóa thân, tùy cơ hóa hiện, diệu dụng vô cùng, cố viết ích vật viên thông*" (từ báo thân hiện ra hóa thân, tùy cơ mà hóa hiện, diệu dụng vô cùng, nên nói là viên thông lợi ích cho chúng sanh), đây chính là hóa thân Bồ-đề. Sau khi ngộ rồi thì tự nhiên sẽ cảm ứng đạo giao với tất cả chúng sanh, muốn dùng thân gì để độ thì các Ngài liền hiện ra thân đó. Trong phẩm Phổ Môn nói Bồ-tát Quán Thế Âm có 32 ứng thân, muốn dùng thân Phật để độ thì Ngài hiện ra thân Phật, muốn dùng thân Bồ-tát để độ thì Ngài hiện ra thân Bồ-tát, muốn dùng thân tế quan để độ thì Ngài hiện ra thân tế quan, muốn dùng thân cư sĩ để độ thì Ngài hiện ra thân cư sĩ, thậm chí là đồng nam đồng nữ. Ba mươi hai tướng là chỉ 32 loại, bao gồm toàn bộ những thân phận khác nhau ở thế gian này, thậm chí là bao gồm động vật, thực vật, núi sông đất đai.

Người ngộ đạo thì có người khai ngộ từ lời nói, nghe thuyết pháp mà khai ngộ, có khi khai ngộ từ trên hình tượng, nhìn thấy nhất cử nhất động của một người khuấy động linh cảm của họ nên khai ngộ. Còn có cảnh quan tự nhiên, nghe tiếng chim hót mà giác ngộ, nghe gió thổi, nghe tiếng cây cối mà khai ngộ, nghe tiếng nước chảy mà khai ngộ, quý vị phải nên biết, sáu căn của bạn tiếp xúc cảnh giới sáu trần ở bên ngoài mà khai ngộ, đây là sự gia trì của Phật Bồ-tát, chỉ trong một khoảng chớp mắt, vì sao vậy? Bình thường mỗi ngày họ đều nghe nhưng tại sao họ không khai ngộ, chỉ trong khoảng nháy mắt, không biết là do duyên gì thúc đẩy, bỗng nhiên đại ngộ, phải biết đây chính là chư Phật Như Lai tùy cơ ứng hóa, diệu dụng vô cùng, đây là hóa thân Bồ-đề. Do vậy mới biết báo thân Bồ-đề là tự thọ dụng, hóa thân Bồ-đề là tha thọ dụng, giúp đỡ người khác.

Thích-ca Mâu-ni Phật còn tại thế ngày ngày đều giảng kinh thuyết pháp, ngày ngày đều giúp cho người khác giác ngộ, chúng ta mỗi ngày cũng đọc kinh, mỗi ngày đều nghe kinh, cũng thường cảm thấy không khai ngộ, do nguyên nhân gì vậy? Do nghiệp chướng tập khí quá nặng, điều này phải nên biết, một lần chưa ngộ, 10 lần cũng chưa ngộ, nghe 100 lần cũng chưa khai ngộ, cổ nhân nói "đọc sách ngàn lần, nghĩa kia tự hiểu", đọc 1.000 lần sẽ có chỗ ngộ, là do nguyên nhân gì? Có người chỉ đọc một lần là khai ngộ rồi, thiền tông Lục Tổ Huệ Năng chỉ đọc một lần thì đã khai ngộ. Ngũ Tổ giảng cho Ngài đại ý của Kinh Kim Cang, chưa giảng xong kinh, chỉ giảng có một phần ba, đến câu "*Ứng vô sở trụ nhi sanh kì tâm*" Ngài liền đại triệt đại ngộ. Sau khi ngộ rồi thì không cần phải giảng nữa, Ngài đã hiểu hết toàn bộ rồi, không những không cần giảng Kinh Kim Cang, mà tất cả kinh Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói trong 49 năm, Ngài chẳng có một chút chướng ngại nào, một ngộ thấy đều ngộ, tất cả pháp thế xuất thế gian, toàn bộ đều thông đạt.

Do nguyên nhân gì vậy? Do tâm thanh tịnh. Chúng ta nghe 100 lần, 1.000 lần cũng không ngộ, là do nguyên nhân gì? Do tâm không thanh tịnh. Tại sao nghe nhiều lần thì sẽ giác ngộ? Đó là dùng phương pháp nghe kinh, phương pháp đọc kinh để tu tâm thanh tịnh, đạo lý này trong các buổi giảng chúng tôi đã nói rất nhiều rồi, đã nói rất nhiều năm rồi. Tôi thường nói đọc tụng nghe giảng, người biết nghe thì tu căn bản trí, như thế nào thì là biết nghe? Phải tuân thủ lời giáo huấn trong Khởi Tín Luận là "*lìa tướng ngôn thuyết*", trong lúc nghe kinh không nên chấp trước ngôn ngữ, trong lúc đọc kinh không nên chấp trước văn tự, "*lìa tướng danh tự*" là không nên chấp trước danh từ thuật ngữ, nó là phương tiện, nó không phải là mục tiêu. "*Lìa tướng tâm duyên*", tướng tâm duyên là bạn không cần phải suy nghĩ xem câu này có nghĩa là gì, đoạn này có nghĩa là gì, không cần phải suy nghĩ, vì sao vậy? Bạn suy nghĩ, thì bạn đã dùng

tâm phân biệt, tâm chấp trước. Ngôn ngữ văn tự của Phật Bồ-tát là từ trong tâm tánh lưu lộ ra, trong tâm tánh thì không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước, chúng ta thì dùng vọng tưởng phân biệt chấp trước để tiếp nhận, vậy bạn có thể tiếp nhận được không? Đương nhiên là sẽ không hiểu, những điều mà bạn tiếp nhận được là giải thích sai nghĩa chân thật của Như Lai, những điều bạn hiểu không phải là nghĩa của Phật, cho nên bạn không ngộ, đạo lý là ở chỗ này.

Niệm Phật cũng tốt, đọc kinh cũng tốt, nghe giảng cũng tốt nhưng mà phải hiểu, chúng ta dùng những cách này để tu cái gì? Là để tu định, định có thể khai huệ. Bạn tu trong khoảng thời gian dài, tâm thật sự thanh tịnh rồi, tâm thật sự đã định lại thì bỗng nhiên khai ngộ, đạo lý là như vậy, tâm của bạn không thanh tịnh thì làm sao bạn khai ngộ chứ? Phật Bồ-tát không thể giúp đỡ được, có cầu Phật Bồ-tát gia trì thì cũng không gia trì nổi, cũng không thể giúp đỡ được. Phật Bồ-tát dạy cho bạn cách thức chính là đã giúp đỡ bạn, bản thân bạn phải chịu làm, bản thân không chịu làm, chỉ muốn Phật Bồ-tát ban cho bạn thì pháp thân công đức trí huệ đó đều gọi là vọng tưởng, điều này hoàn toàn sai lầm.

Rất nhiều người hiện nay có vọng tưởng này, khi Phật còn tại thế, tôn giả A-nan có lúc khởi vọng tưởng. Phật là anh cả của Ngài, vì Phật và A-nan là anh em chú bác. Anh em chú bác tất cả có tám người, Thích-ca Mâu-ni Phật lớn nhất là anh cả, A-nan là em út, Phật cũng rất thương người em út, trong tâm của người em út thường nghĩ, các anh phải tu hành, phải tu cực khổ, còn ta thì không cần tu, đến lúc nào đó anh cả của ta sẽ truyền trao thiền định Bát-nhã lại cho ta. Đến khi gặp phải nạn nữ Ma-đăng-già thì mới biết, tu hành là phải dựa vào chính mình, người anh cả thương Ngài nhất cũng không giúp Ngài được. Sự thị hiện này chính là một sự khảo thị rất hay cho hậu học chúng ta, Phật thật sự giúp đỡ chúng ta là thông



qua giáo học, lao tâm khổ trí để dạy bảo chúng ta, đây chính là sự giúp đỡ chúng ta, cho nên chúng ta phải hiểu.

Trong bài khai kinh kệ nói rất hay "*nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai*", ý của Phật chúng ta phải hiểu rõ, bạn phải chân thật thực hiện, phải làm cho được, làm được 100%, làm được mà không trừ không giảm phần nào thì bạn mới thành Phật. Giải nghĩa chính là giải ngộ, thực hiện là chứng ngộ, chứng ngộ mới có công đức chân thật, giải ngộ mà không thể hành, thực tế mà nói là giải chưa đủ thấu triệt, giải được thấu triệt thì đâu có đạo lý làm không được?

Thế pháp và Phật pháp, lúc tôi 26 tuổi mới bắt đầu học Phật đã theo Đại sư Chương Gia xin chỉ bảo. Thế pháp Phật pháp thì biết khó nhưng dễ hành, Đại sư Chương Gia khẳng định cái cách nhìn này. Bởi vì biết khó nên Thích-ca Mâu-ni Phật đã vì chúng ta mà giảng kinh thuyết pháp 49 năm. Biết khó, hành dễ, vì phàm phu giác ngộ thì liền thành Phật, một niệm giác ngộ phàm phu liền thành Phật, bạn xem dễ biết bao nhiêu, lúc nào thì phàm phu có một niệm giác? Một niệm giác thì rất nhiều người có, nhưng thế nào? Họ không giữ được niệm giác, cái niệm đầu tiên của họ giác nhưng niệm thứ hai thì lại mê. Một niệm giác thì thành Phật, niệm thứ hai từ Phật lại đọa trở lại thành phàm phu rồi, không giữ được. Trong kinh Phật nói một câu rất nổi tiếng, "một niệm giác ngộ một niệm Phật, niệm niệm giác ngộ niệm niệm Phật", bạn phải làm như thế nào để một niệm này duy trì thành niệm niệm giác mà không mê, vậy là đã thành tựu rồi. Thế nhưng một niệm giác một niệm thành Phật là sự thật chứ không phải giả.

Hiện tại thời gian đã hết, chúng ta học tập đến đây.

A Di Đà Phật.

Cổ đức thường nói với chúng ta, phát tâm phải có đủ ba sự việc thì mới là chân thật phát khởi Bồ-đề tâm. Bồ-đề tâm quả nhiên thật sự phát khởi thì quả đức rất thù thắng. Trong Kinh Hoa Nghiêm, Viên Giáo Sơ Trụ Bồ-tát gọi là phát tâm trụ, do vậy mới biết, Bồ-tát Thập Tín Vị là chưa phát Bồ-đề tâm. Tuy là có trí huệ, rất thông minh, có thể nói là họ đang trong giai đoạn nhập môn đại Bồ-đề tâm, vẫn chưa phát Bồ-đề tâm, nếu phát thì liền ra khỏi mười pháp giới, liền đến Nhất Chân pháp giới, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, đạo lý này chúng ta phải biết.

Khi tôi giảng Kinh Hoa Nghiêm, thể hội được một sự việc, cổ đức nói Bồ-tát Thất Tín Vị, số lượng đoạn chứng phiền não ngang bằng với A-la-hán. Hướng lên phía trên là Bát Tín, Bồ-tát Bát Tín thì kiến tư phiền não đã đoạn rồi, kiến tư tập khí thì vẫn chưa đoạn, ngang bằng với Bích-chi Phật. Bồ-tát Cửu Tín Vị thì ngang bằng với Bồ-tát. Bồ-tát trong Tứ Thánh pháp giới thì kiến tư phiền não không còn nữa, các Ngài đang đoạn trần sa phiền não. Cao nhất là địa vị thứ mười, trong Thập Tín thì tín tâm đã viên mãn rồi, trần sa phiền não đã đoạn hết rồi, lúc này thì phá một phẩm vô minh chứng một phần pháp thân, các Ngài vượt ra khỏi mười pháp giới, kế nhập vào Nhất Chân pháp giới. Bồ-tát Viên Giáo Sơ Trụ phát tâm trụ, điều này chúng ta đã thấy trong Kinh Hoa Nghiêm.

Do vậy mới biết Bồ-tát Thập Tín Vị đối với việc tu học phát Bồ-đề tâm nhất định có đủ ba điều kiện. Thứ nhất là *"yếu tu thức đạt hữu vô tòng bốn dĩ lai tự tánh thanh tịnh"* (Phải nhận thức rằng có và không từ xưa đến nay tự tánh thanh tịnh), điều này là nhìn thấu. Thức là nhận thức, đạt là thông đạt, bạn có sự nhận thức, thông đạt, hiểu biết này. 'Tự tánh thanh tịnh', bạn phải khẳng định tự tánh bình

đẳng, tự tánh vốn là giác. Vậy thì tại sao hiện giờ không tịnh, tại sao không bình, tại sao không giác? Đây gọi là mê, trong Phật pháp gọi là gì? Là vô minh che đậy mất mát chân tâm cho nên tánh đức không lưu lộ ra được, nhưng mà bạn phải khẳng định tánh đức vốn có, chỉ là bị những điều này chướng ngại mà thôi. Trong chốc lát thì bạn tìm thấy được công phu tu hành, phương pháp, cách thức, mục tiêu tất cả bạn đều hiểu rõ, bạn liền biết được dụng công ở chỗ nào, đều không ngoài việc diệt trừ tập khí phiền não mà thôi.

Về phương diện này, ở trong các buổi giảng, chúng tôi thường khuyên các vị đồng tu phải từ sâu nơi nội tâm của chính mình mà đem cái ý niệm từ trước đến nay là ưa thích khống chế tất cả người việc vật bỏ đi, không nên có, đây là phiền não tập khí. Không nên có cái ý niệm khống chế tất cả người việc vật, càng không nên có ý niệm chiếm hữu tất cả người việc vật, cũng không nên có ý niệm đối lập với tất cả người việc vật. Có người hỏi tôi cái gì là gốc rễ của vô minh? Tôi liền dùng mấy câu này trả lời họ, chính là tập khí từ sâu nơi nội tâm của chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay đều là muốn khống chế, đều là muốn chiếm hữu, đều là muốn đối lập với người. Chỉ cần có những ý niệm này, những ý niệm này ẩn náu trong ý thức, đây không những là vọng tâm, xin thưa với quý vị, đây chính là tâm của lục đạo luân hồi. Cái ý niệm này bạn không trừ bỏ đi thì làm sao bạn có thể ra khỏi lục đạo, làm sao bạn có thể khai ngộ, làm sao bạn có thể hiểu được chân tướng của vũ trụ nhân sinh? Tuy là Phật đã buốt lòng rát miệng nói thiên kinh vạn luận, nhưng bạn vẫn không giác ngộ, nguyên nhân là vì sao vậy? Chính là ba câu đã nói ở phía trước, đó chính là nguyên nhân chân thật, nếu trừ bỏ ba câu này đi thì quý vị sẽ được đại tự tại, sẽ thật sự được giải thoát. Trong Tam Đức Mật Tạng đã nói pháp thân Bát-nhã giải thoát, ba điều này không thể xem thường, chúng là chướng ngại rất nghiêm trọng. Cổ đức nói phải nhận thức được có và không, đây là trí huệ, trí huệ chân

thật. Những thứ nào mới có? Tự tánh thanh tịnh là cái vốn có; nhiễm ô, mê hoặc, bất bình vốn là không có, cho nên tất cả phiền não tập khí vốn là không có.

Cái gốc của phiền não tập khí, gốc rễ của gốc rễ chính là cái ngã, cái ngã có hay không? Không có. Trong Kinh Kim Cang nói “*vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”, không những không có hình tướng, mà cả ý niệm cũng không có. “*Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”, trước tiên bạn phải hiểu rõ ràng thông suốt thì bạn sẽ không bị ngoại cảnh xoay chuyển. Bốn giác là vốn có, nên chúng ta khẳng định là chúng ta có thể khôi phục lại bốn giác. Bất giác vốn không có, phiền não tập khí vốn không có thì chúng ta có niềm tin là có thể đoạn phiền não, có thể đoạn được tập khí. Tuy là nói như vậy, nhưng trên thực tế thật sự là không đơn giản, do nguyên nhân gì vậy? Đã nhiễm tập khí trong thời gian quá lâu quá dài rồi, vô lượng kiếp đến nay đã nuôi dưỡng thành tập khí. Nói trên lý là có thể đoạn, một niệm giác ngộ thì lập tức đã đoạn rồi, trên lý là như vậy, tại sao trên sự thì lại khó như thế? Khó là do tập khí khó đoạn, còn vấn vương không đoạn được, giống như ngó sen tuy đã đứt đoạn rồi nhưng tơ của nó vẫn còn. Cho nên chỉ cần một niệm bất giác, phiền não tập khí lập tức khởi hiện hành, sự việc này khó, công phu tu hành chính là ở chỗ này, niệm niệm phải giác.

Phương pháp của Tịnh Tông thực tế mà nói tuyệt vời vô cùng, không thể nghĩ bàn. Câu Nam Mô A Di Đà Phật được gọi là ‘diệu âm’ trong phẩm cuối cùng của kinh Vô Lượng Thọ, vì sao vậy? Câu Phật hiệu này thâm sâu vô cùng, làm thức tỉnh bản giác của chúng ta, đây gọi là niệm Phật. Cho nên mới nói một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật, như thế nào mới gọi là tương ứng? Là tương ứng với bản giác, bản giác thì gọi là A Di Đà. A Di Đà là tiếng Phạn, A có nghĩa là vô, Di Đà là lượng, Phật là giác, vô lượng

giác. Vô lượng giác chính là vô sở bất giác (không gì chẳng giác), giác ngộ cứu cánh viên mãn, đó là tự tánh của chúng ta vốn có. Niệm Phật chẳng có gì khác chính là niệm cho ra cái niệm giác này. Một niệm tương ưng, cái gì gọi là tương ưng? Trong câu Phật hiệu này mà có nghi hoặc thì không tương ưng, có xen tạp cũng không tương ưng. Bồ-tát Đại Thế Chí dạy cho chúng ta phương pháp "*đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục*", đây là bí quyết niệm Phật. Đô nhiếp lục căn, nhiếp là thu nhiếp tức là thu nhiếp sáu căn lại, đây là thuộc về giới luật, nhân giới được định. Mắt thấy sắc, chúng ta sẽ bị hình ảnh bên ngoài mê hoặc, tai nghe tiếng, sẽ bị âm thanh bên ngoài quấy nhiễu. Sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài, cảnh giới rất phức tạp, sẽ quấy nhiễu bạn, tâm của bạn sẽ không thanh tịnh, tâm của bạn sẽ bị nhiễm ô, đạo lý là như vậy cho nên phải thu nhiếp sáu căn.

Bạn xem Mạnh Tử đã hiểu được điều này, ông từng nói: "*Học vấn chi đạo vô tha, cầu kì phóng tâm nhi dĩ*" (đạo học vấn không gì khác ngoài việc thu nhiếp cái tâm mà thôi). "Cầu kỳ phóng tâm" chính là thu nhiếp sáu căn, cũng chính là lời của Khổng Tử đã nói "*không nhìn điều sai, không nghe điều xấu, không nói điều trái, không làm điều quấy*", cũng có nghĩa là thu nhiếp sáu căn. Đây là điều kiện phải làm trước, sau đó mới có thể làm được tịnh niệm tương tục, cái gì gọi là tịnh niệm? Tịnh là thanh tịnh, không có xen tạp, không có nghi hoặc, không có hoài nghi. Không xen tạp là tịnh, đây là tương ưng, có nghi hoặc, có xen tạp thì không tương ưng. Cho nên không được hoài nghi bản thân mình, bản thân mình có Phật tánh, bản thân mình có pháp thân, bản thân mình cùng với chư Phật Như Lai là giống nhau, trí huệ đức tướng viên mãn. Trước tiên bạn phải thừa nhận chính mình. Hiện tại tôi đang bị mê, tôi tuy có Phật tánh, có pháp thân nhưng không thể hiện tiền, không khởi tác dụng. Hiện tại

công phu phải như thế nào? Đem những thứ vốn là chẳng có, tiêu trừ nó, xả bỏ nó đi.

Vốn là vô ngã, cái đầu tiên là trừ bỏ cái ngã, ta còn không có thì làm gì có cái của ta? Bạn mới có thể xả cái của ta, mới có thể buông bỏ, mới không thể chấp trước, mới thật sự làm được tùy duyên mà không phan duyên, tùy duyên thì tự tại, phan duyên thì khổ. Khổ vui chỉ ở trong một niệm, vì vậy câu nói này vô cùng quan trọng, "*nhận thức được có và không*". Không những ta và cái của ta là không có, mà sáu cõi, mười pháp giới cũng không có. Đại sư Vĩnh Gia nói rất hay "*trong mộng rõ ràng có sáu nẻo, giác rồi đại thiên cũng không còn*", đây là nói sự nhìn thấu chân thật, nhìn thấu thì mới buông bỏ, vừa buông bỏ thì tâm thanh tịnh hiện tiền, tâm bình đẳng hiện tiền, tâm giác liền hiện tiền. Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác không phải có từ bên ngoài, tự tánh vốn là như vậy, phía trước nói là "tánh đức mới hiển lộ", đây là điều kiện đầu tiên.

Điều kiện thứ hai là "*duyên tu vạn hạnh*" (tùy duyên mà tu các hạnh). Tám mươi bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, có cần tu hay không? Tùy duyên mà tu không phải phan duyên mà tu. Trong cuộc sống hằng ngày chúng ta tiếp xúc với tất cả người việc vật, tiếp xúc tức là có duyên. Đây là ta và người đều lợi. Hiện nay người thông thường trong xã hội gọi là vô tư phụng hiến, lời nói này nghe cũng hợp lý. Vô tư chính là tự lợi, không vì bản thân mình, phụng hiến là lợi tha. Chúng ta xem Thích-ca Mâu-ni Phật chính là tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Thích-ca Mâu-ni Phật có bốn tướng hay không? Có bốn kiến hay không? Cả thầy đều không có, Thích-ca Mâu-ni Phật có tùy duyên tu các hạnh hay không? Có, trong cuộc sống hằng ngày, từ suy nghĩ cho đến lời nói hành động Ngài chẳng có một chút lỗi lầm nào, đây là gì? Trì giới ba-la-mật, không có lỗi lầm, đối nhân xử thế tiếp vật Ngài đều có thể làm một cách rất viên mãn. Chúng ta phải thông suốt, phải học tập.

Đối với người thiện thì Ngài tôn kính, bố thí cúng dường; đối với người ác thì Ngài cũng tôn kính giống như vậy, cũng bố thí cúng dường, bạn có thể nhìn ra không? Bố thí cúng dường cho người thiện là lễ kính, xưng tán, cúng dường. Đối với người ác thì sao? Đối với người ác thì là lễ kính, sám hối, cúng dường. Ngài đã làm được, thật sự làm được "*không nhớ ác cũ, không ghét người ác*", niệm niệm đều muốn giúp đỡ người ác quay đầu, giúp đỡ người ác sám hối, giúp đỡ người ác giác ngộ, vì sao vậy? Trong suy nghĩ của Ngài thì không có người ác, Ngài biết là tất cả chúng sanh vốn là Phật. Cổ Thánh tiên Hiền gọi là tánh người vốn thiện, "*nhân chi sơ tánh bản thiện*". Tất cả những điều bất thiện là do họ làm hư hoại, đó không phải là bản tánh của họ, bản tánh là cái vốn sẵn có, cái hư hoại đó là tập tánh, tập tánh vốn là không có. Phía trước đã nói "*phải nhận thức được cái có và không có.*"

Hết thấy những bất thiện vốn là không có, hết thấy thiện hạnh vốn là có. Bạn không xem trọng cái vốn có của họ, mà đi xem trọng cái vốn không có của họ, vậy là bản thân mình sai rồi, họ không có sai, ta đã sai rồi. Tu chính là tu cái điều này, cho nên tu hoàn toàn là tu sửa bản thân mình chứ không phải chỉnh sửa người khác. Sửa đổi chính mình thì mới cảm động người khác, cho nên tự lợi rồi sau đó mới có thể lợi tha. Sự lợi tha này là điều tự nhiên, không phải là cố ý. Tự độ rồi sau đó mới có thể độ tha cũng là điều tự nhiên. Người khác nhìn thấy, nghe thấy, tiếp xúc được thì tự nhiên sẽ cảm động, đạo lý là ở chỗ này. Phật đã làm tấm gương cho chúng ta, Bồ-tát đã làm tấm gương cho chúng ta, Tổ sư Đại đức cũng hiện thân mà làm tấm gương cho chúng ta.

Thời cận đại lão sư Lý Bình Nam nhiều lần khuyên bảo chúng tôi nên học theo Đại sư Ấn Quang. Đại sư Ấn Quang trụ thế chỉ làm có một việc hoằng pháp lợi sanh, chỉ là làm một việc này. Dùng cách gì để hoằng pháp? Tùy duyên, vào lúc đó phương pháp hoằng pháp có

hiệu quả nhất là văn tự, Đại sư Ấn Quang đã trả lời rất nhiều người học Phật, những vấn đề khó khăn thì dùng thư từ để trao đổi. Sau này có một số cư sĩ có tâm tốt, họ biết lời nói của lão Pháp sư chính là kinh điển, nên cho đăng tải trên các tờ báo, tạp chí để tuyên truyền rộng rãi, hội tập lại thành Văn Sao, hầu như Văn Sao toàn là những lá thư. Sau này có rất nhiều người xin lão Pháp sư đặt tựa, một số tác phẩm hiện nay trở thành toàn tập Chánh Biên, Tục Biên, Tam Biên. Ngoài việc làm chuyện này ra, trong tâm của lão Pháp sư đối với những dấu ấn để lại thế giới này Ngài đều không chấp trước, Ngài buông xuống vạn duyên. Đường chủ trong niệm Phật đường của chúng ta thường nói “buông xuống thân tâm thế giới”, Đại sư Ấn Quang đã làm được điều này, cái gì Ngài cũng chẳng có, đều buông bỏ sạch sẽ.

Của cúng dường của thập phương rất nhiều, lão Pháp sư được người thế gian cung kính, cho nên họ cúng dường nhiều vô cùng, Ngài lấy của cúng dường này xây dựng một Hoằng Hóa Xã, hoằng là hoằng pháp, hóa là giáo hóa chúng sanh. Xây dựng một Hoằng Hóa Xã chính là nơi phổ biến kinh Phật, dùng số tiền cúng dường để làm việc này, chỉ làm một công việc này, những công việc khác lão Pháp sư không làm. Ngài đã làm một tấm gương cho chúng ta, trong xã hội tai nạn rất nhiều nhưng cứu tế từ thiện Ngài cũng không làm, gặp phải tai nạn to lớn thì Ngài trích ra một phần kinh phí in kinh để cứu trợ. Trong buổi diễn giảng của Ngài tại “pháp hội hộ quốc tiêu tai Thượng Hải”, tôi đã nhìn thấy sự việc này là thuần tịnh thuần thiện, không xen tạp những thứ khác. Thế nên bạn mới có thể thể hội được, cũng tưởng tượng được tâm của Tổ sư thanh tịnh như vậy, lương thiện như vậy.

Hôm trước có đồng tu trích lục vài điều giáo huấn liên quan đến người xuất gia, chúng tôi đã chia sẻ với chư vị đồng tu nhau. Thế giới ngày nay có sự thay đổi rất lớn so với lúc Ngài còn tại thế, lúc Ngài



còn tại thế không có truyền hình, không có đường truyền Internet, không có khoa học kỹ thuật giống như hiện nay. Chúng ta ngày nay sống trong thời đại này, chúng ta tùy duyên mà tu các hạnh như thế nào? Những phương tiện này tốt, phương tiện thì không có thiện ác, không có phải quấy, chúng ta nên sử dụng những phương tiện này. Trước đây lão Hòa thượng đã dùng kỹ thuật in ấn, hiện nay chúng ta vận dụng những phương tiện kỹ thuật cao này. Loại khoa học kỹ thuật cao này, quý vị nên biết, truyền hình vệ tinh chỉ có thể dùng để tuyên truyền, là phương tiện để mở rộng sự ảnh hưởng, chân thật tu học tốt nhất vẫn là sách vở. Hiện nay tuy là có đĩa ghi hình, bạn có thể học tập từ máy vi tính, nhưng con người ngồi đối diện với màn hình, thời gian lâu dài chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến thị lực, không những thị lực bị ảnh hưởng mà não chắc chắn cũng bị ảnh hưởng, điều này có lợi mà cũng có hại. Điều lợi hại này chúng ta phải nên phân biệt cho rõ ràng. Cho nên dùng màn hình để dạy học, tôi cảm thấy mỗi ngày không thể dùng quá 2 giờ đồng hồ, nếu vượt quá 2 giờ đồng hồ thì đối với cơ thể chắc chắn sẽ có hại. Giống như chúng ta xem đĩa hình thì nên xem như thế nào? Vẫn phải dùng sách vở, nên đọc sách, sách vở in ấn vẫn là chiếm một phần quan trọng. Lên lớp nghe giảng, chủ trương của tôi là nghe máy ghi âm, không cần xem hình ảnh, nghe tiếng thu âm không cần xem hình thì dễ tập trung hơn. Cho nên trong lúc lên lớp dạy học tốt nhất là dùng máy ghi âm, hình ảnh sẽ làm phân tâm.

Trong hội Lăng-nghiêm Bồ-tát Văn-thù vì chúng sanh thế giới Ta-bà mà lựa chọn viên thông, Ngài đã chọn nhĩ căn mà không chọn nhãn căn, "*thử phương chân giáo thể, thanh tịnh tại âm văn*". Nghe thì có thể nhắm mắt lại nghe, tâm liền định, dùng tâm thanh tịnh, dùng định tâm để nghe sẽ dễ dàng khai ngộ. Mắt mở ra nhìn khắp nơi thì sẽ khởi vọng tưởng, liền sanh ra sự chướng ngại đối với sự khai ngộ của chính mình, điều này không thể không biết. Vì vậy tôi không

thích xem hình ảnh, bốn mươi mấy năm nay không có xem truyền hình, băng hình tôi cũng không xem, rất là ít xem, thật sự là thỉnh thoảng một tháng xem một hoặc hai lần, thời gian rất ngắn.

Chúng ta ở thế gian này, tiếp nhận cúng dường của tất cả đại chúng, bất luận là bạn làm ngành nghề gì, bạn không thể lìa khỏi xã hội này. Cho nên phải nhớ ơn của chúng sanh. Sống một ngày, sống cả đời thì bao nhiêu người vì bạn mà phục vụ, bạn có gì để đền đáp ơn của tất cả đại chúng, phải luôn nghĩ đến điều này. Chúng ta tu đức có công, cái công đức này đem hồi hướng chính là đền ân, tu đức không có công thì lấy gì để báo ân? Điều này phải luôn để trong tâm, chúng ta theo đuổi một công việc nào đó, đây cũng là một nghề nghiệp, xuất gia tu hành cũng là một nghề nghiệp, nên biết cái nghề nghiệp này là giáo dục xã hội, “học vi nhân sư, hành vi thế phạm”. Tư tưởng, lời nói, nhất cử nhất động của chúng ta đều có thể làm mẫu mực cho xã hội, có thể là tấm gương tốt cho xã hội thì bạn có thể tiếp nhận cúng dường của đại chúng. Mọi người cúng dường cho bạn, bạn thay thế xã hội mà cống hiến, nếu bạn vẫn còn phiền não tập khí, làm ra hình ảnh không tốt, hình ảnh tiêu cực cho xã hội, thì tội của bạn rất nặng. Thích-ca Mâu-ni Phật đã cống hiến một cách viên mãn, Ngài tiếp nhận cúng dường của đại chúng rất ít, vì Ngài biết mển tiếc phước, không có một chút lãng phí nào, Ngài đã làm một tấm gương tốt cho chúng ta, chúng ta phải thể hội được, phải biết học tập.

Ngày nay thế giới này động loạn, tai nạn liên miên, những người học Phật chúng ta nên làm gì để cống hiến? Đạo lý ít nhiều cũng phải hiểu một chút, cảnh chuyển theo tâm, chúng ta nhất định phải làm một người thiện. Tâm chúng ta thiện, tư tưởng thiện, lời nói việc làm thiện thì có thể chuyển cảnh giới. Tuy là rất nhiều chúng sanh điên đảo mê hoặc làm ác, họ đã làm thế giới này thay đổi xấu đi, nhưng ta phải thuần tịnh thuần thiện làm cho cảnh giới này xoay chuyển trở

lại, đây chính là cống hiến cho xã hội đại chúng. Nếu chúng ta vẫn chưa bỏ tham sân si, vẫn còn tạo ác, bạn không những là tội nhân trong nhà Phật, mà còn là tội nhân của xã hội đại chúng. Xã hội đại chúng là mê hoặc tạo tội là do họ không biết, còn bạn biết mà vẫn cố tình phạm tội, bạn đã học qua Thánh giáo thì bạn đã biết, đã hiểu rõ, nếu cố tình phạm thì tội sẽ nặng thêm. Lời khai thị của Ấn Tổ rất hay, đều là chân tướng sự thật của thời hiện nay, hy vọng là chúng ta đem lời khai thị này, lời văn không dài, đọc trong thời khóa tối và sáng, thời thời khắc khắc nhắc nhở bản thân mình không tái phạm lỗi lầm nữa. Quả báo của việc tái phạm lỗi lầm chắc chắn là ở trong tam đồ, chắc chắn là ở trong địa ngục, cho nên điều thứ hai nói một cách đơn giản là chúng ta phải cống hiến.

Thứ ba là *"đại từ bi vi bốn, hằng nghĩ vận độ vi hoài"* (lấy đại từ bi làm gốc, thường có tâm độ thoát), nhất định phải có tâm đại từ bi. Từ bi chính là tâm yêu thương, nhà Phật không nói là ái, vì sao vậy? E rằng người thông thường nhìn thấy chữ 'ái' này sẽ hiểu lầm ý nghĩa, trong cái ái này là có tình, đó là bất thiện. Từ bi là yêu thương, trong từ bi có trí mà không có tình, điều này là chính xác. Vì vậy từ bi là tâm yêu thương có lý trí, thêm vào đại từ bi, trong tâm yêu thương có lý trí thì không có phân biệt, không có chấp trước, chắc chắn là không có tình yêu thương thiên vị. Lấy tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, thương yêu tất cả chúng sanh, thương yêu trời đất vạn vật. Trong nhà Phật thường nói *"từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa"*, phía trước đã nói tùy duyên tu các hạnh chính là phương tiện. Chư Phật Bồ-tát ứng hóa ở thế gian, hiện ra cho mọi người nhìn thấy đó chính là từ bi phương tiện, vĩnh hằng không gián đoạn. 'Vận độ', vận là vận chuyển, độ là độ thoát, hay nói cách khác, là đem những điều đã tu học được, nói theo cách hiện nay là những tâm đắc mà chúng ta tu học được, chia sẻ cho tất cả đại chúng cùng hưởng. Trong giáo lý Đại Thừa Phật thường nói là *"vì người diễn thuyết"*.

Diễn là biểu diễn, thể hiện cho mọi người xem; thuyết là giảng giải, thuyết minh. Vì tất cả chúng sanh mà diễn thuyết giống như Thích-ca Mâu-ni Phật, cả cuộc đời của Ngài thị hiện là biểu diễn, thể hiện ra cho chúng ta xem, mỗi ngày dạy học là diễn thuyết. Phật dạy cho các học trò thọ trì đọc tụng vì người diễn thuyết, bản thân của Ngài đã làm tấm gương cho chúng ta xem, chúng ta phải lưu ý, phải tỉ mỉ mà thể hội, phải nghiêm túc học tập, làm học trò chân thật của Thích-ca Mâu-ni Phật. Vậy thì bạn đã có đủ vô lượng công đức, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ thì đâu có đạo lý không được vãng sanh. A Di Đà Phật nghe nói bạn là học trò của Thích-ca Mâu-ni Phật thì sẽ hoan nghênh bạn. Nhưng bạn phải làm học trò chân thật của Thích-ca Mâu-ni Phật, không nên làm học trò giả mạo, học trò giả mạo thì không thể gặp được A Di Đà Phật, điểm này không thể không biết, không thể không để ý.

Bây giờ thời gian đã hết rồi, hôm nay xin giảng đến đây.

A Di Đà Phật!

Xin chào chư vị đồng tu, xin xem phẩm hai mươi bốn "Tam Bối Vãng Sanh", đoạn thượng phẩm vãng sanh. Cổ Đại đức nói với chúng ta rất nhiều, đối với những người mới bắt đầu học rất có lợi ích, cho nên chúng ta hãy nên xem nhiều, học tập nhiều.

Hôm nay tiếp tục xem phần giải thích của "*phát tâm hữu dị*" (phát tâm có sai khác không như nhau), đây là hiện tượng phổ biến hiện nay của chúng ta. Hiện tượng này không những hiện nay có, mà từ xưa đến giờ, trong chín pháp giới, sự phát tâm thực sự là không giống nhau, cho nên tình trạng vãng sanh cũng không giống nhau, phẩm vị vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc cũng không giống nhau. Đây cũng chính là nói trong Nhất Chân pháp giới tại sao vẫn còn nhiều cấp bậc như vậy. Từ sự chú giải này chúng ta có thể hiểu rõ, có thể thông suốt, sự khác biệt lớn là có hai loại, phát tâm có hai loại khác nhau.

Loại thứ nhất là "*sơ giả, hành giả ư nhân địa trung, cụ phát dĩ hạ chi tam chủng tâm*" (Xưa kia hành giả khi còn ở nhân địa đã phát đầy đủ ba loại tâm như sau), 'cụ' là có đủ, là phát ba loại tâm như sau. Thứ nhất là "*tu thức hữu vô, yếu tu thức đạt hữu vô, từng bốn dĩ lai tự tánh thanh tịnh*" (phải nhận thức được có và không, phải thông đạt được cái nào vốn có, cái nào vốn không, từ xưa đến nay tự tánh thanh tịnh), điều này đã nói ở phần trước. Ở đây lại nói "*Dĩ liễu đạt từng bốn dĩ lai, tự tánh thanh tịnh, tự tánh bốn tịnh, tự tánh bốn thiện*" (Cũng hiểu được rằng từ xưa đến nay tự tánh vốn thanh tịnh, tự tánh vốn tịnh, tự tánh vốn thiện). Cổ Thánh tiên Hiền đã nói, nhà Nho truyền thừa nền giáo dục của họ đã nói "*nhân chi sơ tánh bốn thiện*". Tự tánh vốn thanh tịnh, tự tánh vốn là thiện, điều này là chắc chắn, nhất định phải từ chỗ này mà xây dựng tín tâm cho mình.

Pháp thể xuất thế gian trong vũ trụ thay đổi không ngừng, đều không lộ ra tâm thanh tịnh của tự tánh. Nếu có tâm thanh tịnh của tự tánh thì cảnh giới hiện ra là Nhất Chân, là Hoa Tạng, là Cực Lạc. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm chính là Cực Lạc Tịnh Độ. Lời này không phải là tôi nói, là do thiền sư Trung Phong nói. Ngài nói "*Nơi đây là Tịnh Độ, Tịnh Độ là nơi đây*". Người thế gian chúng ta thì nói phương này là cõi người, súc sanh thì nói phương này là cõi súc sanh, naga quỷ thì nói phương này là cõi naga quỷ, ở địa ngục thì nói phương này là cõi địa ngục.

Thập pháp giới y chánh trang nghiêm chính là Tây Phương Tịnh Độ. Lời này nói ra chúng ta không hiểu, nơi này đã là Tịnh Độ thì cứ gì chúng ta phải niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ? Điều này không phải là mâu thuẫn sao? Cách nói này là nói lý, từ trên lý mà nói thì không có sai chút nào, Tây Phương và nơi này là cùng một pháp tánh, cùng một pháp tánh thanh tịnh thì làm gì có hai loại chứ? Xuất hiện hai loại là do mê và ngộ, người ngộ thì thấy mười pháp giới y chánh trang nghiêm, tự tánh thanh tịnh đồng nhất, người mê thì thấy hoàn toàn khác nhau, tịnh và uế khác nhau rất nhiều. Tây Phương là Tịnh Độ, nơi đây là uế độ, địa ngục nhiễm ô, nhiễm uế đến cực độ, không ngờ rằng sự khác biệt này chính là "*duy thức sở biến*" (do thức biến ra) mà Thế Tôn đã nói trong Đại kinh.

Duy thức dù biến đổi như thế nào cũng không thể biến đổi được bản thể, bản thể là gì vậy? Là tự tánh thanh tịnh, tự tánh bình đẳng, vốn là giác, những điều này ở trong mười pháp giới vĩnh viễn không thay đổi. Cho nên trong Khởi Tín Luận có nói "*bản giác vốn có*", không thay đổi; "*bất giác vốn không*", hễ có thay đổi thì không phải là thật, không thay đổi thì mới là thật, phải hiểu cái đạo lý này. Cho nên phát tâm thì không thể không rõ lý, sự phát tâm của bạn có lý luận để căn cứ thì mới gọi là chánh tín, sự phát tâm y theo tự tánh

thì mới gọi là chân tín. Sự phát tâm này của chúng ta là lấy ý thức làm căn cứ.

Hôm nay chúng tôi nói về sự nhận thức, nhận thức là sự phân biệt chấp trước của ý thức, đó không phải là chân tín, cái tín tâm này không đáng tin cậy, ít nhất là phải chánh tín. "*Thức đạt hữu vô, thật vi ngộ tâm chi huyền quan*" (Nhận thức được có và không, đó thật là cửa mầu để ngộ tâm), điều này nói lên Phật pháp xem trọng việc khai ngộ. Từ xưa đến nay việc giáo dục cũng xem trọng ở việc khai ngộ, trước đây giáo viên trường tư thực quan sát học trò, em nào có ngộ tánh cao thì vừa nói các em liền hiểu rõ, có những em chưa có ngộ tánh, bạn nói với họ thì họ cũng không hiểu, họ chẳng biết ý nghĩa của đạo lý, cũng chẳng biết cách áp dụng vào trong cuộc sống, hay nói cách khác họ không có được sự thọ dụng.

Si mê là ngu si, mê hoặc, làm sao để đối trị? Dạy cho họ phải thật sự hiểu được cái gì là có, cái gì là không? Phật dạy mọi người là có thiện xảo phương tiện, thật sự từ bi là gốc, phương tiện là cửa. Phương tiện hoàn toàn không phải là sự chân thật, nhưng từ phương tiện mà có thể kế nhập vào sự chân thật. Ví như chúng ta đi trên đường nhìn thấy có rất nhiều biển báo giao thông, biển báo chỉ đường hoàn toàn không phải là cái nơi được ghi trên biển báo, nhưng nhờ biển báo mà chúng ta đi đến được nơi ghi trên biển báo. Biển báo chỉ đường chỉ là phương tiện, mục đích chính là đến được với sự chân thật, nó có thể dẫn bạn đến được nơi cần đến. Nhưng thật sự có không ít người từ xưa đến nay đều không ngoại lệ, xem bảng chỉ dẫn đường là cái nơi được ghi trong biển, điều này là sai rồi. Phải làm sao mới đến được nơi ghi trong biển chỉ đường? Phải rời bỏ cái bảng chỉ đường, phải biết nó không phải là cái nơi được ghi trong biển chỉ dẫn, cho nên bạn phải xả bỏ cái bảng chỉ đường. Nếu có thể bỏ được nó, bạn hướng theo phía trước mà đi thì bạn sẽ đến được cái nơi ghi trong bảng chỉ đường, điều này gọi là "thức đạt

hữu vô". Thức là nhận thức, đạt là thông đạt. "*Quang thức hữu vô bất hành*" (chỉ nhận thức có và không mà không chịu làm), cần phải đạt được. Hiện nay không ít người biết được có không, nhưng người đạt được có không như lông phụng sừng lân, họ biết được có không nhưng không khai ngộ.

Trong tự tánh thanh tịnh tâm không có tự tư tự lợi, không có thị phi nhân ngã, không có tham sân si mạn thì bạn liền hiểu được tự tư tự lợi, tham sân si mạn, thị phi nhân ngã vốn là không có. Bạn có thể chân thật thông đạt, dáng vẻ của thông đạt là gì? Là đã buông bỏ rồi. Sự việc tuy là có, bày ra trước mặt, có chướng ngại hay không? Không chướng ngại, nhất định là không để ở trong tâm. Tâm là thanh tịnh, tâm là bình đẳng, tâm là linh minh giác tri, nếu để những việc này ở trong tâm thì đã bị nhiễm ô rồi. Quý vị phải nên biết, để ở trong tâm là để trong vọng tâm, còn chân tâm đâu? Chân tâm thì không chịu nhận, để ở trong vọng tâm thì sẽ không thấy được chân tâm.

Thực tế thì đi tìm chân tâm ở chỗ nào? Chân tâm biến thành vọng tâm, nếu không đặt ở trong tâm thì chân tâm sẽ hiển lộ, vọng tâm không còn nữa, vọng tâm không còn thì chân tâm sẽ hiển lộ ra. Xin nói với quý vị, chân tâm là có, giới định huệ là có, pháp thân Bát-nhã giải thoát là có, điều này không phải giả. Vốn dĩ không một vật thì là có, vốn dĩ có một vật thì là không. Cái vật này, nói một cách tổng quát, chính là người hiện nay nói là hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần, trong Phật pháp thì dùng từ *vật* để thay thế. Hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần đều không có, tự tánh tâm thanh tịnh, thanh tịnh thì đương nhiên bình đẳng, thanh tịnh thì đương nhiên giác ngộ. Cho nên giác chánh tịnh là một mà ba, ba mà một.



Giác ngộ rồi thì ý niệm khống chế đối tất cả pháp thể xuất thế gian không còn nữa. Giác ngộ rồi cũng chính là đã buông xả si mê rồi. Còn si mê thì cái hiện tượng đó chính là có sự khống chế, chúng ta hiện nay nói là sự việc gì cũng đều muốn quản lý, muốn quản lý chính là khống chế, cái tâm đó là tâm gì? Là tâm si mê. Muốn chiếm hữu, chiếm hữu là tâm tham, tâm nhiễm ô. Đối lập, đối lập là thuộc về sân giận, những thứ này là gì? Là tham sân si. Si mê, tham dục, sân giận, những thứ này trong tự tánh vốn là không có.

Trong tự tánh hiển lộ ra những gì? Là giới định huệ, ngược lại với tham sân si là giới định huệ. Ngược lại với tham là giới, ngược lại với sân là định, ngược lại với si là huệ. Bạn liền hiểu được giới định huệ vốn là có, tham sân si vốn là không. Vốn dĩ là không thì đâu có đạo lý không đoạn trừ được? Vốn là có thì đâu có đạo lý không hiện tiền? Cho nên sau khi chân thật triệt ngộ thì vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo mà tự tánh vốn có thảy đều hiện tiền.

Thích-ca Mâu-ni Phật từ bi, đã nói với chúng ta về Thế giới Cực Lạc, Thế giới Hoa Tạng, đó chính là sự hiển lộ của tánh đức viên mãn. Chúng ta ngày nay đã mê mất tự tánh rồi, tánh đức đã hoàn toàn biến thành phiền não, biến thành ác nghiệp, ác báo. Ngày nay những điều chúng ta thọ nhận, những thứ mà hiện tiền cảm nhận, thực tế mà nói điều mà mỗi một người cảm nhận được tuyệt đối là không có chuyện hai người giống nhau. Chẳng những không có chuyện hai người giống nhau, chính bản thân mình, điều đã cảm nhận của năm trước cùng với năm nay cũng không như nhau, hôm qua cảm nhận cùng với hôm nay cũng không giống nhau, buổi sáng cảm nhận cùng với buổi tối cảm nhận cũng không giống nhau. Xin nói với bạn là niệm niệm đều không như nhau, vì sao vậy? Vọng tâm thì niệm niệm không như nhau, vọng tâm là động, nó không phải là tĩnh.

Quý vị nên biết, chân tâm là tĩnh, còn vọng tâm là động. Bạn hãy tỉ mỉ mà quán sát một cái hồ nước, bạn thấy nước trong hồ nổi sóng, gió thổi làm cho nước trong hồ nổi sóng, sóng trong thời gian một giây có giống nhau hay không? Một giây thì có trước có sau, nửa giây trước và nửa giây sau không giống nhau. Cảnh giới ở bên ngoài tùy theo ý niệm mà chuyển đổi, tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Tất cả pháp này là mười pháp giới y chánh trang nghiêm từ tâm tướng sanh. Cho nên trong một giây, niệm trước và niệm sau không như nhau, vậy thì cảnh giới bên ngoài làm sao mà giống nhau được? Không cần nói một đời một kiếp của bạn là không có một ý niệm giống nhau, mà đời đời kiếp kiếp, quá khứ vô thủy vị lai vô chung, cũng không thể có một ý niệm giống nhau. Từ nơi bản thân mà cầu cũng không thể có được, cầu ở bên ngoài tất cả chúng sanh thì lại càng không được. Đây là khái niệm cơ bản mà bạn phải hiểu rõ ràng, phải thông suốt. Vì sao vậy? Cái chúng ta dựa vào để giác ngộ là dựa vào khái niệm cơ bản này. Tự tánh vốn là có, chúng ta nhất định không hoài nghi, nhất định không dao động. Cái vốn là không có thì nhất định phải buông bỏ, không nên để vào trong tâm. Cũng chính là nói không nên chấp vào nó nữa, không nên phân biệt nó, không nên khởi tâm động niệm nữa, như vậy mới đúng. Vậy bạn và chư Phật Như Lai mới giống nhau. Nhận thức và thông đạt là hai việc khác nhau.

Lần này chúng tôi đi viếng thăm Indonesia, trưởng lão Wahid đã nói ra lời này, ông nói tín đồ Hồi giáo của ông hiện nay, người biết được tôn giáo thì nhiều, người tín ngưỡng tôn giáo thì nhiều, người thông đạt thì quá ít. Ông nói rất có lý, lời ông nói cùng với chư tổ sư Đại đức trong Phật môn không khác nhau. Vì sao việc thông đạt không dễ vậy? Vì chướng ngại chưa mất hết, những gì làm chướng ngại? Là tham sân si mạn nghi làm chướng ngại. Phiền não chướng, sở tri chướng, hai loại chướng ngại lớn này cản trở bạn không thể thông

đạt. Chướng ngại mất hết rồi thì thông đạt sẽ không khó. Giống như chúng ta xem trong Đán Kinh, Đại sư Huệ Năng không phải là một nghe ngàn ngộ, mà một nghe thì liền triệt ngộ, ngộ tất cả. Chúng ta tỉ mỉ đọc Đán Kinh, tỉ mỉ mà quán sát, một chút cũng chẳng sai. Vì sao Ngài triệt ngộ? Là vì Ngài không có chướng ngại, không có phiền não chướng, không có sở tri chướng. Trong chú giải cũng nói rất hay, nói đến chữ "vô", cái chữ này đã nói rất nhiều, bản thân quý vị có thể tỉ mỉ mà xem, ở chỗ này tôi đã giảng cho quý vị nhiều lần rồi. Một thông thì tất cả đều thông.

Ở đây có mấy câu nói rất hay, tôi xin đọc một lần, Ngài nêu một đoạn trong kinh Đại Bát Niết-bàn, *"Đại Niết-bàn kinh vân, như thị nghịch thuận nhập siêu thiên dĩ, phục cáo đại chúng, ngã dĩ Phật nhãn, biến quán tam thế, nhất thiết chư pháp, vô minh bốn tế, tánh bốn giải thoát, ư thập phương cầu, liễu bất năng đắc, suy bốn vô cố, sở nhân chi diệp, giai tất giải thoát"* (Kinh Đại Niết-bàn nói, nghịch thuận nhập thiên định siêu việt xong, Đức Thế Tôn lại bảo đại chúng: "Ta dùng Phật nhãn xem khắp ba cõi tất cả các pháp, thể tánh của vô minh vốn là giải thoát, tìm khắp mười phương trọn không thể được. Vì cội gốc đã không nên nhánh lá thảy đều giải thoát). Điều này giống như một cái cây vậy, không có thân cây thì làm gì có cành và lá? *"Vô minh giải thoát cố, nãi chí lão tử, giai đắc giải thoát, dĩ thị nhân duyên, ngã kim an trụ, thường tịch diệt quang, danh Đại Niết-bàn"* (Vì vô minh giải thoát nên hành đến lão tử đều được giải thoát. Do đây nên ngày nay ta an trụ thường tịch diệt quang gọi là Đại Niết Bàn). Đoạn văn này hay, đây là sự thuyết minh vô cùng cụ thể về có và không. Thế nên lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói đây chính là *"Thế Tôn tối hậu từ bi vi thiết chi thù thị, diệt tức Vĩnh Minh Đại sư nguyện ư vô lượng kiếp bác bì vi chỉ, tích cốt vi bút, dụng huyết vi mực, dĩ thư thử văn, dụng báo từ ân giả dã"* (Đây là lời tha thiết dạy bảo sau cùng của Thế Tôn, Đại sư Vĩnh Minh nguyện trong vô lượng

kiếp được lột da làm giấy, chẻ xương làm bút, lấy máu làm mực để viết lời này nhằm báo từ ân của Thế Tôn). Đoạn này là nói đến “tri vô” (biết không). Đại sư Vĩnh Minh Diên Thọ là A Di Đà Phật ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc tái lai, thị hiện ở thế gian này của chúng ta. Chúng ta gọi là ứng hóa thân.

Vô minh là gì? Vô minh vốn là không có, nhưng tại sao nó lại có? Hiện tượng này thực tế nói ra là vô cùng vi tế, vi tế đến nỗi bạn chẳng có cách nào cảm nhận được, điều này là thật. Các nhà khoa học hiện nay dùng thiết bị tinh vi, toán học uyên thâm để suy luận để quán sát, có thể nói là đạt được một chút thông tin, một chút ít thông tin này có được không phải dễ, vô cùng quý giá, thông tin này là gì vậy? Là sát-na sanh diệt, hiện tượng trong cả vũ trụ này là sát-na sanh diệt, thời gian sanh diệt thần tốc không có cách nào tưởng tượng được, cho nên mới nói cái cảnh giới này không thể nghĩ bàn. Cũng chính là nói bạn chẳng có cách nào tưởng tượng, lại càng không có cách nào để nói ra. Bạn mới khởi lên một ý niệm, cái ý niệm đó không biết là bao nhiêu ý niệm, đó là tương liên tục, sáu căn của bạn tiếp xúc rồi cho rằng đó là thật.

Trong Kinh Nhân Vương Phật nói một khảy ngón tay có sáu mươi sát-na, một phần sáu mươi của cái khảy móng tay gọi là một sát-na. Một sát-na có chín trăm lần sanh diệt, sự sanh diệt này liên tục không gián đoạn. Giống như bạn xem phim vậy, trong máy chiếu phim đang chiếu cuộn phim, nó là liên tục không gián đoạn, ống kính vừa mở thì hình ảnh chiếu lên trên màn bạc, lập tức đóng lại rồi lại mở ra lần thứ hai, lại đóng rồi mở lần thứ ba, một giây là 24 tấm phim. Chính là bảo bạn xem hình ảnh này giống như xem tranh vẽ vậy, sự liên tục của những bức tranh, trong một giây cho bạn xem 24 tấm, bạn cho rằng đó là thật. Giống như trong Kinh Nhân Vương thì thí dụ một giây là bao nhiêu? Một giây là bốn lần khảy ngón tay, ta có thể khảy bốn lần trong một giây, bốn nhân cho sáu mươi rồi nhân

cho chín trăm vừa đúng là hai trăm mười sáu ngàn (216.000), một giây bảo bạn xem hai trăm mười sáu ngàn tám hình, bạn sẽ cho nó là thật mà không biết nó là giả.

Thật ra cách nói này trong Kinh Hoa Nghiêm tôi đã nói với quý vị rồi, đây là Phật phương tiện nói không phải là sự thật, sự thật là gì? Sự thật so với tốc độ này còn nhanh hơn nhiều, nhất định không phải là một phần hai trăm mười sáu ngàn giây, không phải như vậy, mà là bao nhiêu? Là một phần ức vạn giây, đây mới là chân tướng. Trong cái chân tướng này nói với bạn, có và không đều là không có, bạn không thể nói có, cũng không thể nói không. Bạn nói không nhưng nó có hiện tướng, bạn nói có thì hiện tướng của nó lại diệt mất. Thực tế hiếm có, các nhà khoa học cận đại đã phát hiện ra, phát hiện điều gì? Vật chất là từ không sanh ra có, tuy là có nhưng trong sát-na lại không còn. Tất cả những hiện tượng vật chất mà hiện nay chúng ta nhìn thấy được là tướng liên tục sanh diệt của vật chất. Cũng giống như xem hình ảnh trên màn bạc chiếu phim vậy, so với hình ảnh trên màn bạc chiếu phim, thực tế mà nói thì tốc độ đó phải tăng thêm hơn mười ngàn lần, cho nên chúng ta không có cách nào để quán sát nó là giả. Chỉ có Phật cùng với những vị Bồ-tát mới có thể nhìn thấy nó là giả.

Đây không phải là sự việc đơn giản, các Ngài dùng cách gì để nhìn thấy chân tướng sự thật? Dùng thiền định, thiền định càng sâu thì bạn nhìn thấy càng sâu, nhìn thấy càng rộng. Trong kinh, Phật nói với chúng ta, thiền định đến mức độ nào thì bạn mới thấy được hiện tượng của vật chất? Hiện tượng của vật chất này chính là trong kinh Phật gọi là tướng tam tế của A-lại-da: nghiệp tướng, chuyển tướng, cảnh giới tướng (cảnh giới tướng là vật chất). Tướng tam tế của A-lại-da, cách nói này các nhà khoa học vẫn chưa phát hiện ra, các nhà khoa học chỉ phát hiện ra tướng cảnh giới từ không mà sanh ra có. Chuyển tướng thì ngày nay chúng ta gọi là tinh thần, tướng cảnh

giới là vật chất, tinh thần và vật chất đều là từ nghiệp tướng biến hiện ra, nghiệp tướng là vô minh. Nói đơn giản là tướng của động (tướng động).

Nghiệp là động, quý vị phải biết điều này, tự tánh thì không động, bởi vì tự tánh là thanh tịnh tịch diệt, động là vô minh. Chúng ta thường nói vô thủy vô minh, sanh tướng vô minh. Sanh ra tướng gì? Sanh hiện tượng tinh thần, sanh hiện tượng vật chất. Tinh thần và vật chất không có đối lập, mà có cùng nguồn gốc, cùng một gốc sanh ra, do nghiệp tướng sanh ra. Nhận thức vũ trụ, nhận thức vạn sự vạn vật, sau đó bạn mới hiểu được vốn là cùng một căn tánh, là một chứ không phải hai. Bạn thật sự nhận thức, khẳng định rồi thì tâm thương yêu chân thành, tâm thương yêu thanh tịnh, tâm thương yêu bình đẳng, thương yêu tất cả vạn sự vạn vật trong vũ trụ, cái này gọi là tâm đại từ bi hiện tiền. Tâm đại từ bi là trong tự tánh vốn có.

Chúng ta đã mê mất không nhận thức được, cho nên mới khởi lên phân biệt, khởi lên chấp trước. Sau khi chân thật hiểu rõ thì tâm khai ý giải, buông bỏ vọng tướng phân biệt chấp trước rồi thì gọi là đại tự tại, đại giải thoát. Sau đó mới hiểu được có và không là một chứ không phải hai. "Không" là thể của năng hiện, "có" là tướng của sở hiện, tánh và tướng là một chứ không phải hai. Tánh chính là tướng, tướng chính là tánh. Cái tướng này thì hữu dụng. Cho nên Tông môn thường nói "Tất tu tri hữu thủy đắc".

Phần trước đã nói về tự tánh rất nhiều, nó không phải là vật chất, nó cũng không phải là tinh thần, bạn không tìm được nó. Sáu căn đều duyên không tới, mắt nhìn không thấy, tai không nghe được, mũi ngửi không được, thân thể không tiếp xúc được, trong tâm bạn cũng nghĩ không tới, cuối cùng thì nó ở chỗ nào? Nó có thể hiện tướng, có tướng, bạn nên biết tướng tức là tánh, tánh tức là tướng. Giống như lấy kim loại chế tạo máy móc, kim loại đâu rồi? Máy móc chính

là kim loại, kim loại chính là máy móc, kim loại và máy móc là một chứ không phải hai, nhìn thấy máy móc thì nhìn thấy kim loại. Thí dụ này rất đơn giản, rất dễ hiểu, từ cái thí dụ này bạn liền giác ngộ. Thực tế mà nói, từ xưa đến nay từ cái thí dụ này mà rất nhiều người khai ngộ, người thượng thượng căn thì không cần thí dụ, chỉ nói sơ lược là họ liền triệt ngộ. Người thượng thượng căn, người thượng căn, người trung thượng căn, từ cái thí dụ này đã khai ngộ rất nhiều. Đến người trung hạ căn trở xuống thì khó, cho nên người trung hạ trở xuống thì trước tiên cần phải nâng cao mức độ của họ lên. Người hạ căn thì nâng họ lên trung căn, người trung căn thì nâng họ lên thượng căn, sự giúp đỡ họ nâng cao mức độ này là dùng cách gì vậy? Dùng giáo dục, giáo dục giúp họ nâng cao lên. Giống như việc đi học vậy, từ mẫu giáo nâng cao lên tiểu học, từ tiểu học nâng họ lên trung học, trung học thì nâng lên đại học, như vậy thì có khả năng khai ngộ.

Huân tu trong một thời gian dài, trong nhà Phật thường nói là "*một môn thâm nhập, huân tu lâu dài*". Trong quá trình huân tu này, điều then chốt là ở vị thầy. Học trò phải thật sự gặp được minh sư, giống như Kinh A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung nói là minh sư không dễ gặp. Người có tu có chứng thì mới gọi là minh sư, minh là minh của quang minh, không phải là sự nổi tiếng, sự nổi tiếng là phước báo, không hẳn là có trí huệ. Chử minh của quang minh là họ có trí huệ, có trí huệ cũng không hẳn là có phước báo, điều này phải biết rõ ràng. Có đủ phước huệ thì khó, rất không dễ, vì vậy chúng ta nên thân cận những vị có tu có chứng. Nhưng hiện nay điều này không dễ dàng, hiện nay trên thế giới này tìm người chứng quả thì đi đâu để tìm? Không có. Ở trong tình hình như thế này ép buộc chúng ta bắt buộc đi tìm vị thầy tương đối, vị thầy tương đối là như thế nào? Là có học có tu, như vậy là khá lắm rồi. Họ thật sự có tu hành, y theo những lời giáo huấn trong kinh điển mà tu hành. Chúng ta thường

nói trì giới tu định, những người thật sự y theo lời giáo huấn mà tu hành thì rất là hiếm, nếu có hành mà không giải, có giải mà không hành đều không đáng tin cậy. Đại sư Thanh Lương nói rất hay "*có giải không hành tăng thêm tà kiến, có hành không giải tăng thêm vô minh*", hai dạng thầy như thế này thì làm sao mà thân cận? Một dạng là tà tri tà kiến, một dạng là vô minh, điều này thật khó. Cho nên ngày nay tìm một vị thầy không phải là một chuyện dễ dàng, bạn không tìm được thầy thì tìm cổ nhân vậy. Lời dạy của cổ nhân để lại là vị thầy của chúng ta, chúng ta chăm chỉ nỗ lực y theo lời dạy mà tu hành, thật sự là một phần thành kính thì được một phần lợi ích, mười phần thành kính thì được mười phần lợi ích. Do đây mới biết, có thể thành tựu hay không là ở chính bản thân mình.

Hiện nay sách vở người xưa để lại rất nhiều, hãy "*một môn thâm nhập, huân tu lâu dài*". Hoàn cảnh ngoại duyên vô cùng quan trọng, người tu hành trước tiên phải cầu tâm định, tu tâm thanh tịnh. Cho nên người xưa tu hành, vì sao khi đọc sách phải tìm một nơi thanh vắng, như vậy mới có khả năng khai ngộ, để giảm bớt sự quấy nhiễu ở bên ngoài. Đặc biệt là sự làm phiền từ người và công việc, sự quấy nhiễu từ người và công việc nghiêm trọng hơn sự quấy nhiễu từ hoàn cảnh, việc này phải khéo lựa chọn thì bạn mới có thành tựu.

Được rồi, thời gian đã hết, chúng ta học đến đây.

A Di Đà Phật!



Chúng ta tiếp tục xem cổ nhân đặc biệt nhấn mạnh ở chỗ "*thức đạt hữu vô*" (nhận thức được có và không), phải hiểu rõ, phải thông đạt, đây là nền tảng tín ngưỡng của chúng ta. Chân thật thông đạt hiểu rõ thì đối với việc giải hành của bản thân chúng ta mới có niềm tin vững chắc. Tôi đã gặp qua một số người, dạng người này rất nhiều, hoài nghi chính mình, thật sự có thể thành tựu hay không? Hay nói cách khác, đối với sự tu học của chính mình hoàn toàn không có niềm tin, tuy là hằng ngày vẫn nỗ lực tu học, do không đủ niềm tin, nửa tin nửa ngờ, thậm chí sự lo ngại này càng lúc càng nặng, điều này không những chướng ngại việc vãng sanh, đồng thời cũng chướng ngại bạn giác ngộ, đóng chặt cánh cửa ngộ lại.

Phía sau tham sân si phiền não này là nghi, nghi thì không thể hiểu rõ thông đạt. Cho nên Thế Tôn từ bi vì mọi người mà giảng kinh hơn 300 hội, thuyết pháp 49 năm, vì sao vậy? Chính là vì sự việc này giúp mọi người phá mê sanh tín, chính là vì điều này. Sự hoài nghi không còn nữa thì tín tâm mới có được, "*tín là nguồn đạo, là mẹ của tất cả công đức, trưởng dưỡng tất cả thiện căn*", đều từ nơi tín tâm mà có được. Phật pháp và thế gian pháp không phải là hai pháp, trong Phật pháp yêu cầu bạn phải có được tín tâm, pháp thế gian cũng là như vậy. Hai mươi mấy năm về trước, lúc đó tôi đang ở Mỹ, có một lần bị bệnh cảm, các vị đồng tu đưa tôi đi khám bác sĩ, bác sĩ là người Hoa, chúng tôi nói chuyện với nhau rất nhiều. Ông tin là giữa bác sĩ và bệnh nhân là có duyên với nhau, tôi trả lời là đúng như vậy, trong cái duyên này, điều quan trọng nhất là niềm tin, bệnh nhân có niềm tin vào bác sĩ, có niềm tin vào cách điều trị, có niềm tin vào thuốc trị bệnh, vậy thì uống thuốc mới hết bệnh. Nếu người bệnh này không có niềm tin vào bác sĩ, vẫn hoài nghi đối với thuốc điều trị, cũng

không có niềm tin vào loại thuốc trị bệnh, cho dù vị bác sĩ này là giỏi bậc nhất, thuốc tốt nhất, người khác uống thì có tác dụng nhưng họ uống thì không có tác dụng. Vị bác sĩ này rất thông minh, nghe lời tôi nói, ông gật đầu tin tưởng, không sai, tin tâm thành tựu được tất cả.

Cho nên trong Đại kinh, Phật nói "*tất cả pháp từ tâm tướng sanh*", rất là tuyệt vời, xác thực là tâm chúng ta nghĩ thiện thì không có một pháp nào bất thiện, tâm nghĩ bất thiện thì không có một pháp nào là thiện. Những người bi quan yếm thế nhìn xem thế sự việc gì ở gian này cũng đều chán ghét, những người lạc quan, hoan hỷ vì chúng sanh phục vụ, nhìn thấy thế gian này cái gì cũng đều tốt đẹp. Hoan hỷ thì tâm từ bi hiện tiền, từ chỗ này chúng ta thật sự thể hội được, cảnh chuyển theo tâm. Cho nên tôi thường hay nói, người tu hành, công phu có đặc lực hay không thì nhìn vào chỗ nào? Là nhìn vào tướng mạo của bạn, nhìn vào thể chất của bạn, vì sao vậy? Tâm nghĩ thì cảnh giới đầu tiên chuyển chính là thân thể của chính mình, thân thể của chúng ta không thể chuyển thì cảnh giới ở bên ngoài bạn làm sao mà chuyển được? Công phu thật sự đặc lực thì tướng mạo sẽ chuyển đổi, thể chất cũng thay đổi, nếu bạn thật sự thông đạt chân tướng sự thật này thì bạn có bị bệnh không? Không có, bệnh từ đâu mà ra? Bệnh là do hoài nghi mà có, từ việc không có niềm tin mà ra, nguyên nhân trực tiếp chính là tham sân si. Tham sân si gọi là tam độc, trong tâm của bạn đã có độc thì không thể khỏe mạnh, thì sẽ bị bên ngoài ảnh hưởng, bởi vì bên ngoài có phong hàn, nói theo hiện nay là do vi khuẩn gây bệnh cho nên bạn rất dễ bị bệnh. Nếu bên trong không có tham sân si, tâm của bạn là chân thành thanh tịnh bình đẳng giác, cho dù có vi khuẩn gì ở bên ngoài thì bạn cũng không bị nhiễm bệnh, bạn sẽ không bị bệnh. Có bị bệnh thì cũng không cần dùng thuốc để trị bệnh, dùng tâm lý trị liệu. Bỏ tham sân

si, bỏ tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước, tăng cường chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, giác cho bạn là cách trị liệu tốt nhất.

Bạn có thể thật sự thông đạt có và không thì không những là bịnh chẳng có mà sanh tử cũng chẳng có, sanh tử từ đâu mà có? Bản thân mình giống như Phật Bồ-tát, trong mười pháp giới xả thân thọ thân, thật sự là chúng sanh có cảm thì bạn liền có ứng, dùng ứng thân này, dùng công cụ này. Công cụ này, ứng thân này là có, để làm gì? Hiện nay chúng ta nói, vì tất cả chúng sanh khổ nạn mà phục vụ, không vì chính mình, tại sao không vì chính mình? Chính mình chẳng có, chính mình đã giải thoát rồi, nhất định không còn chấp trước phân biệt ngã nhân, chúng sanh, thọ giả nữa. Không còn chấp trước nữa, không chấp trước tức là đã lìa bốn tướng, không phân biệt tức là đã lìa bốn kiến, vì tất cả chúng sanh khổ nạn mà phục vụ, cái gì gọi là chúng sanh khổ nạn? Vẫn chưa buông bỏ phân biệt, vẫn chưa buông bỏ chấp trước, đó chính là chúng sanh khổ nạn. Chưa buông bỏ phân biệt là khổ, chưa buông bỏ chấp trước thì có nạn.

Bản thân tuy là ứng hóa trong mười pháp giới, nhất định không có ý niệm khống chế, đối với người, việc, vật nhất định không có một chút ý niệm khống chế, vì si mê đã đoạn rồi. Không có một chút ý niệm chiếm hữu, vì san tham đã đoạn rồi. Không có một chút ý niệm đối lập, vì sân giận đã đoạn rồi. Ba độc phiền não đã đoạn rồi, vậy đó là ai vậy? Ít ra cũng là A-la-hán, hay nói cách khác, bạn không còn nghiệp nhân của sáu cõi luân hồi nữa, nói cách khác, quả báo là đã ra khỏi mười pháp giới rồi, bạn không phải là Tiểu Thừa, bạn là Đại Thừa. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói Đại Thừa là từ Viên Giác Thất Tín Vị trở lên, bạn xem Kinh Hoa Nghiêm thì sẽ hiểu, đó là sự thật chứ không phải là giả.

Cho nên phải phát tâm đại từ bi giúp đỡ tất cả chúng sanh, nếu bạn hỏi tại vì sao? Vì bạn đã phát cái nguyện này rồi, tứ hoằng thệ

nguyện cho dù bạn có ý hay vô ý mà phát. "*Chúng sanh vô biên thế nguyện độ, phiền não vô tận thế nguyện đoạn, pháp môn vô lượng thế nguyện học, Phật đạo vô thượng thế nguyện thành*", bất luận là có ý hay vô ý, bạn đã phát cái tâm này thì phải thực hiện cho được. Nếu không thì bạn đã vọng ngữ, trong tánh đức không có vọng ngữ, trong tánh đức không có dối gạt. Do vậy mới biết, bốn cái nguyện này là tánh đức, sau khi kiến tánh thì tự nhiên nó sẽ lưu lộ ra, trong Phật pháp gọi là "pháp nhĩ như thị", nó vốn là như vậy.

Thực tế mà nói, tứ nguyện chính là một nguyện, là nguyện nào vậy? Chúng sanh vô biên thế nguyện độ, cái nguyện này, dùng lời hiện nay mà nói, vì chúng sanh mà phục vụ vô điều kiện. Vì chúng sanh mà phục vụ thì có rất nhiều hạng mục, vô lượng vô biên. Tám mươi bốn ngàn pháp môn, trong số các hạng mục này, có một hạng mục quan trọng nhất, điều này không thể không biết, điều quan trọng nhất là gì? Là giúp đỡ chúng sanh nhận thức được cái có và cái không, điều này quan trọng, cũng chính là giúp đỡ chúng sanh giác ngộ, phá mê khai ngộ, đây chính là điều quan trọng nhất.

Khi Thích-ca Mâu-ni Phật còn tại thế, nhìn thấy chúng sanh cần phải giúp đỡ, không cần mọi người mở lời mà Ngài tự động đi giúp. Nhìn thấy cụ già gánh hàng quá vất vả, Phật liền đến giúp đỡ cụ già, gánh thay cho cụ một đoạn đường. Nhìn thấy đứa trẻ té ngã, Phật liền đến đỡ đứa bé dậy, nhìn thấy cụ già ngồi xổ kim, xổ rất lâu vẫn chưa được, vì bị hoa mắt, người xưa không có mắt kính, Phật liền đến xổ kim giúp cụ già. Ở đây chỉ là nêu lên những việc nhỏ bình thường, Phật nhìn thấy không có việc gì mà không giúp đỡ, trong lúc đi đường, trên đường có hòn đá, sợ trúng vào chân người khác, nhất định là Ngài dời hòn đá này vào lề đường. Từ những chỗ này bạn hãy nghĩ xem, hằng ngày Thế Tôn giảng kinh, lên lớp, dạy học, đó chính là làm công việc lớn hàng đầu, giúp đỡ tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, mọi lúc mọi nơi đều giải đáp thắc mắc cho tất cả

chúng sanh. Mọi người có điều thắc mắc đều xin Phật chỉ dạy, bất cứ lúc nào Phật cũng giải đáp cho họ. Trong sự giúp đỡ cho chúng sanh thì việc làm này là quan trọng nhất. Ngoài việc làm này ra thì đoạn phiền não, học pháp môn là làm ra tấm gương để mọi người xem, đây là khuyến học. Khuyến mọi người mà họ không tin thì bản thân mình phải thật sự làm được, để cho mọi người nhìn thấy, nghe thấy, tiếp xúc được, đều được Phật cảm hóa. Từ giải đãi lười biếng liền hồi đầu, chăm chỉ siêng năng học tập.

Phiền não tập khí thì Phật Bồ-tát đã đoạn hết rồi, nhưng vẫn phải giả vờ đoạn phiền não, các Ngài đang diễn kịch, vân du ở thế gian, việc làm nào cũng đều là giáo hóa chúng sanh. Bản thân thì nghiêm khắc giữ gìn giới luật, khuyến mọi người giữ giới, vì sao vậy? Là để nhiếp thọ tâm tán loạn, tâm tán loạn thì bạn không thể được định, không thể được thanh tịnh, tâm thanh tịnh mới sanh trí huệ. Phật làm tấm gương cho chúng ta xem, cả một đời làm tròn giới định huệ tam học, điều này thật hiếm có.

Cuối cùng là Phật dạy cho chúng ta niệm Phật cầu sanh Thế giới Cực Lạc, đây là việc gì vậy? Phật đạo vô thượng thế nguyện thành. Chúng ta ở thế gian này mạng sống ngắn ngủi, tập khí phiền não quá nặng, đoạn không hết, học thuật thế xuất thế gian quá nhiều, trong một đời học không xuể, cho nên khuyến dạy chúng ta nên đến Thế giới Cực Lạc. Sanh đến Thế giới Cực Lạc, thọ mạng báo thân của chúng ta có được lâu dài, vô lượng thọ. Có thọ mạng vô lượng lâu dài thì phiền não có thể đoạn hết, pháp môn có thể thành tựu viên mãn. Cuối cùng có một sự việc là bạn không ngờ được, bạn thành Phật rồi, bạn đạt được Phật quả cứu cánh viên mãn, tứ hoằng thế nguyện liền viên mãn. Do vậy mới biết, dùng lời Phật mà nói độ chúng sanh, nếu không thể giúp chúng sanh vãng sanh Thế giới Cực Lạc thì cái nguyện này chưa viên mãn. Bạn chân thật giúp đỡ chúng sanh vãng sanh Tịnh Độ thì nguyện này mới viên mãn.

Phải làm thế nào để giúp đỡ chúng sanh vãng sanh Tịnh Độ? Trước tiên bản thân mình phải vãng sanh Tịnh Độ, chính mình không thể vãng sanh thì làm sao nói người khác tin được chứ? Cho nên chính mình phải làm tấm gương cho mọi người xem, điều này rất quan trọng. Hiện nay căn tánh chúng sanh thực tế mà nói, người trung và hạ căn thì nhiều, quá nhiều quá nhiều, trong tam chuyển pháp luân cần phải xem trọng tác chứng chuyển. Khoa học ngày nay nói chứng cứ thì bạn đem chứng cứ ra, bạn không đem chứng cứ ra thì người ta không tin.

Trước đây mấy ngày, là ngày đầu của tháng này, ở Khánh Vân, Sơn Đông Trung Quốc có sự việc bị hồn ma nhập, chuyện này rất xôn xao, hình như là trong bốn ngày hồn ma nhập bảy lần. Không phải người ta giả bộ làm chuyện đó, có rất nhiều người nhìn thấy, lúc đó mọi người cảm thấy đó là sự thật chứ không phải giả. Bản báo cáo này chúng tôi mới nhận được hai hôm nay, sau khi nhận được, xác thực là giống như lời quý thần đã nói, chúng tôi cho in bản báo cáo này ra, để cho đồng tu chúng ta tham khảo, làm tư liệu tham khảo nội bộ, không phát hành ra bên ngoài. Cho chúng ta sự cảnh giác tốt vô cùng, nhất định là phải nghiêm chỉnh nỗ lực học tập, trong đời này nhất định phải làm một người tốt, người tốt thì có quả báo tốt. Nhất định phải tu hành y theo lời dạy, thật thà niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Sau khi bạn xem bản báo cáo này thì sẽ hiểu rõ, sự việc này quan trọng. Trong một, hai ngày nữa chúng tôi sẽ in xong bản báo cáo, sau đó sẽ cúng dường cho đại chúng, đây là giáo dục nhân quả thuộc bốn loại giáo dục mà chúng tôi thường nói. Đại sư Ấn Quang một đời cực lực đề xướng giáo dục nhân quả, không phải là không có đạo lý. Hiện nay giảng kinh nghiên cứu giáo lý đều rất khó khơi gợi tín tâm, sự thật như vậy. Nếu chính mắt bạn nhìn thấy, chính tai nghe thấy thì bạn không thể không tin, niềm tin rất dễ sanh khởi.

Trong bộ kinh này, đoạn kinh văn "Tam Bối Vãng Sanh" cùng với đoạn phía sau "Vãng Sanh Chánh Nhân" là đoạn quan trọng nhất trong bộ kinh này. Chúng ta tu Tịnh Độ mục đích chính là việc vãng sanh, cách tu như thế nào đều nằm ở trong đây. Bạn xem khi nói đến "*phát Bồ-đề tâm nhất hướng chuyên niệm*", Tổ sư Đại đức từ xưa đến nay nói "phát Bồ-đề tâm" nhiều như vậy, hiện nay chúng ta biết được vì sao không phát được Bồ-đề tâm? Vì chúng ta không biết có và không, nói một cách hời hợt, cuối cùng là nhân quả có hay là không? Bạn xem khi chúng tôi nói đến đoạn kinh văn này thì có một sự trợ duyên tốt như vậy, cái tin tức này truyền đến cho tôi, nhân quả thật sự có, lục đạo thật sự có, luân hồi thật sự có, bạn có tin hay không? Nếu bạn tin thì những chuyện này đều nằm ngay trước mắt của bạn, mỗi ngày bạn đều nhìn thấy, nhìn thấy thì như thế nào? Không giác ngộ, tại sao không giác ngộ? Vì đã mê mất tự tánh.

Chữ "*thức đạt*" phía trước có nói, "*thức đạt tự tánh thanh tịnh tâm*" (hiểu rõ tâm thanh tịnh của tự tánh). Cổ nhân đối với hai chữ "*thức đạt*" còn có một cách giải thích, giải thích rất hoàn hảo "*thức tâm đạt bản*". Cách giải thích này rất hay, thức là gì? Là thức tâm (hiểu được tâm). Đạt là gì? Đạt bản (hiểu rõ bản tánh). Cách giải thích này có sự chú trọng, *tâm* là A-lại-da, *bản* là chân như bản tánh. Tâm tánh trong kinh điển Đại Thừa có lúc là một ý nghĩa, có lúc lại phân ra làm hai ý nghĩa. Tánh là nói chân tâm, tâm là nói vọng tâm. Bản tánh mê rồi thì gọi là tâm, trong Pháp Tướng gọi tâm là tám tâm vương. A-lại-da, mặt-na, ý thức khởi tác dụng, biểu hiện ở bên ngoài là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân gọi là thức. Tám thức, tám cái tâm khởi tác dụng, tác dụng của tâm gọi là tâm sở. Tâm sở có tất cả 51 loại. Tám cái tâm này, mỗi cái khởi tác dụng có bao nhiêu tâm sở khác nhau? A-lại-da là ít nhất, nó có 5 tâm sở. Ý thức thứ sáu là viên mãn nhất, nó có 51 tâm sở, nó có đầy đủ.

Đây là thức tâm, nhận thức được tâm mà chưa rõ bốn tánh là chưa có kiến tánh, chưa có thể chuyển thức thành trí, chuyển thức thành trí chính là *đạt bốn*. Tướng Tông gọi là chuyển thức thành trí, Tánh Tông thì gọi là minh tâm kiến tánh, cách nói thì không như nhau nhưng cảnh giới và ý nghĩa hoàn toàn giống nhau. Cho nên hoàn toàn hiểu được chân tâm của chính mình là thanh tịnh, chân tâm là bình đẳng, chân tâm là chân thành. Bồ-đề tâm là gì? Là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi đều là bạn. Trong chân tâm vốn có đầy đủ, không phải có từ bên ngoài.

Trái ngược với chân tâm chính là thức tâm, là vọng tâm, là giả tạo. Trái ngược với chân thật là giả tạo, trái ngược với thanh tịnh là nhiễm ô, chúng tôi thường hay nói là tự tư tự lợi, tham sân si mạn là nhiễm ô. Trái ngược với bình đẳng là ngạo mạn, cống cao ngã mạn, bất bình, người khác không bằng ta, ta mạnh hơn người khác, đây là ngạo mạn. Trái ngược với chánh giác là ngu si, trái ngược với từ bi là tự tư tự lợi. Quý vị phải hiểu những điều trái ngược là không có, có những điều trái ngược là sau khi mê, Bồ-đề tâm bị biến dạng thành những thứ này, thật sự là không bị mất đi. Những giả tướng biến dạng này không phải là thật, một ngày nào đó khi đã giác ngộ thì những thứ giả này không còn nữa, những điều hiển lộ ra toàn bộ là thật. Từ chỗ này bạn mới hiểu được, vì sao chư Phật, Bồ-tát, Tổ sư Đại đức giáo hóa chúng sanh, đều chú trọng việc giác ngộ. Chỉ cần bạn giác ngộ thì tất cả lỗi lầm phiền não, tội nghiệp đều không còn nữa.

Trong kinh cũng có thí dụ, tội chướng giống như bóng tối, thắp ngọn đèn lên thì có ánh sáng, bóng tối không còn nữa. Ánh sáng tiêu biểu cho giác, chỉ cần giác thì tất cả những thứ đó không còn nữa. Bạn xem trong Chứng Đạo Ca, "giác ngộ rồi thì cả đại thiên cũng không còn". Đại thiên chính là sáu cõi luân hồi, sau khi giác ngộ thì sáu cõi luân hồi không còn nữa. Nhưng quý vị phải biết đối



với bản thân mình là không còn nữa, nhưng đối với những người chưa giác ngộ thì vẫn còn. Lúc này thì chúng ta biết cái gì là thật cái gì là giả, đối với những người chưa giác ngộ thì nên giúp đỡ họ. Chúng sanh có cảm thì Bồ-tát có ứng, điều này là gọi đại từ đại bi, lúc ứng hóa thì thật sự như người hiện nay gọi là vô tư cố gắng. Tại sao họ có thể làm được vô tư cố gắng? Chẳng có gì khác là họ đã giác ngộ rồi, là đạo lý này. Thức tâm của họ đã đạt bốn rồi, cho nên họ làm được vô tư cố gắng một cách tự nhiên. Vẫn còn một chút tâm riêng tư xen vào trong đó thì thức tâm của họ chưa đạt bốn, hay nói cách khác là họ vẫn còn tạo nghiệp. Trong việc tạo nghiệp này thì có thiện nghiệp và ác nghiệp, nếu là thiện nghiệp thì quả báo là cõi trời và cõi người, nếu tạo ác nghiệp thì quả báo ở trong ba đường ác. Vì vậy thức tâm chưa đạt bốn thì không ra khỏi tam giới, không ra khỏi luân hồi.

Trong Thiền tông gọi đạt bốn là “minh tâm kiến tánh”, trong Giáo hạ thì gọi là “đại khai viên giải”, trong Tịnh độ thì gọi là “lý nhất tâm bất loạn”. Danh từ thì khác nhau nhưng ý nghĩa cảnh giới thì hoàn toàn giống nhau. Nhận thức tâm không khó, nhưng đạt bốn thì không dễ. Phải nỗ lực, tuy là không dễ nhưng phải nỗ lực, nỗ lực vẫn cần điều gì? Thật sự vẫn cần có sự trợ duyên, có sự trợ duyên thì vẫn cần bản thân mình có thể tiếp nhận, như vậy mới có thể làm được, nếu không thì không dễ dàng làm được, vì sao vậy? Vì tập khí từ vô thủy kiếp đến nay quá nặng, cho nên phải chịu đựng sự tôi luyện, ta đồng ý chịu sự tôi luyện. Từ nhỏ cha mẹ đã dạy sống chung mọi người đều phải biết nhường nhịn, việc này đã được dạy dỗ từ nhỏ, sau này chấp nhận sự tôi luyện, là do học được từ trong Thiền Lâm Bảo Huấn.

Lúc tôi mới xuất gia, chùa Thiền Lâm ở miền quê Gia Nghĩa mời tôi đến giảng kinh, mỗi tháng giảng một tuần, tôi vừa nhìn thấy chùa Thiền Lâm, chùa Thiền Lâm có một quyển sách là Thiền Lâm Bảo

Huấn, điều này không phải là rất phù hợp sao? Vì vậy ở chùa Thiên Lâm, tôi giảng Thiên Lâm Bảo Huấn, ở chùa Viên Giác ở Nội Hồ thì giảng kinh Viên Giác, giảng kinh trùng với tên chùa xem ra là điều thân thiết. Trong Thiên Lâm Bảo Huấn xem thấy các vị Đại đức từ xưa đến nay làm như thế nào để thành tựu? Là nhẫn nại, sư phụ muốn thành tựu cho một học trò, thường là cố ý gây khó dễ, là để xem học trò có nhẫn được hay không. Gặp nhau nhất định là sắc mặt chẳng dễ coi, lúc mắng, lúc đánh, xem học trò có bỏ đi không. Đánh, mắng mà học trò vẫn không bỏ đi, lần sau cùng là lúc lão Hòa thượng đang rửa chân, sau khi rửa xong, nhìn thấy học trò đi đến, liền lấy chậu nước rửa chân tạt vào người học trò, mà học trò vẫn không bỏ đi. Cuối cùng lão Hòa thượng ra lệnh không cho học trò đến nghe kinh, người đó sẽ không vào được giảng đường. Trong lúc lão Hòa thượng giảng kinh thì người đó ở bên ngoài, ngồi một cách cung kính ở phía dưới cửa sổ để nghe kinh. Có một hôm lão Hòa thượng truyền pháp, tập hợp đại chúng lại để truyền pháp, truyền người kế vị. Phương trượng trụ trì tuổi của Ngài đã lớn, Ngài về hưu, phải truyền cho người khác, tập hợp đại chúng, đại chúng đều đến, vậy truyền cho ai đây? Là người đang ngồi ngoài cửa, đi tìm người đó mời vào, mọi người mới bỗng nhiên đại ngộ. Thật sự muốn thành tựu một người, người đó phải chịu sự tôi luyện, mới biết được lão Hòa thượng từ trước đã có ý, người đó cũng có thể cảm nhận được.

Nhưng trong xã hội hiện nay thì không thể được, hiện nay nếu dùng cách này, mọi người lập tức tố cáo bạn vi phạm nhân quyền, bạn đã phạm pháp. Hiện nay thật khó dạy, tuy là khó dạy nhưng sống trong xã hội hiện nay thật sự chuyện không vừa ý thường là 80-90%, bạn có thể nhẫn chịu được không? Bị người hủy báng là việc không thể tránh khỏi, dạy trong dạy ngoài, bạn bị người ta bắt nạt, bạn bị người ta hủy nhục, bạn bị người ta hãm hại là điều không thể tránh khỏi, bạn có thể nhẫn chịu được không? Có thể xem họ như lão Hòa

thượng hay không? Đó là lão sư. Có thể xem họ như cha mẹ hay không? Nếu những người đó vô duyên vô cớ trách mắng bạn, hủy báng bạn, bạn đều xem họ như là cha mẹ, đều xem họ như là lão sư của mình, như vậy là bạn đã thành tựu rồi. Không có oán hận, chỉ có cảm ân, vì sao vậy? Đời này, đời quá khứ chúng ta đã tạo bao nhiêu nghiệp rồi, cái nghiệp chướng này làm sao mà tiêu được? Chỉ có cách này mới tiêu trừ được, đây là gì? Quả báo hiện tiền, ác nghiệp của ta tạo, ta phải gánh chịu, thọ nhận quả báo, không có oán hận. Không oán trời, không trách người, nên biết tự mình làm thì tự mình chịu. Nếu đời này không có tạo nghiệp thì do đời trước đã tạo, ác nghiệp của đời trước, đời này ta học Phật, ta tu hành, quả báo hiện tiền, hoan hỷ mà chấp nhận. Tiếp nhận với tâm cảm ân, nhất định phải dùng tâm cảm ân, vì sao vậy? Đối phương hủy báng ta là họ đang tạo nghiệp, tiêu nghiệp chướng cho ta, ta cũng phải giúp họ tiêu nghiệp, ta giúp họ như thế nào? Ta cảm ân họ chính là giúp họ tiêu nghiệp chướng, họ có phải chịu quả báo không? Vẫn phải chịu quả báo nhưng chịu nhẹ hơn.

Đề-bà-đạt-đa hủy báng Thích-ca Mâu-ni Phật, hãm hại Thích-ca Mâu-ni Phật, điều này trong kinh điển có ghi chép, Thích-ca Mâu-ni Phật có oán hận hay không? Không có, Thích-ca Mâu-ni Phật rất là cảm ơn Đề-bà-đạt-đa, cảm ơn điều gì? Thị hiện, làm ra cái cảnh tượng này để cho mọi người xem, để mọi người giác ngộ, giống như đóng kịch vậy. Thích-ca Mâu-ni Phật đóng vai chính, Đề-bà-đạt-đa đóng vai phản diện, như vậy thì có tội hay không? Đương nhiên là có tội, vẫn phải đọa địa ngục, nhưng Phật nói với chúng ta, Đề-bà-đạt-đa ở trong địa ngục, tình hình cuộc sống ở đó chẳng khác gì ở cõi trời Đao-lợi, là do nguyên nhân gì? Thích-ca Mâu-ni Phật không có tâm oán hận, không có tâm báo thù, xem ông ấy như là một tài liệu giảng dạy để giáo hóa chúng sanh, điều này làm cho ông ấy có công đức, cho nên ông ấy có lỗi nhưng ông ấy cũng có công đức. Công

đức là Thích-ca Mâu-ni Phật đem việc này làm bài học để giáo hóa chúng sanh, đọa địa ngục là nghiệp báo của ông ấy, tuy ở trong địa ngục nhưng không chịu tội mà vẫn an vui, đó là phước phần của ông ấy. Đạo lý này rất vi diệu, nếu ta có thể nhận thức được, có thể nhìn thấu được thì nên học tập.

Người xưa có câu thành ngữ “nhân giả vô địch”, vô địch tức là không có ai có thể đối kháng nổi nên gọi là vô địch. Giải thích của tôi không giống với mọi người, nhân giả là người nhân từ, họ không có kẻ thù, tất cả đều là bạn, kẻ thù thì như thế nào? Hóa thù thành bạn, hóa kẻ oán thành người thân. Nhân giả trong Phật pháp là sự tôn xưng đối với Bồ-tát, nhân giả chính là Bồ-tát, Bồ-tát đại từ đại bi thì làm sao có oán hận được, làm sao đi hại người khác, đều không có oán hận. Bạn xem, vua Ca-lợi cắt xẻo thân thể Nhẫn Nhục tiên nhân, nhưng Ngài không có một chút oán hận nào, hơn nữa Ngài còn phát nguyện, tương lai thành Phật, người đầu tiên Ngài độ là vua Ca-lợi. Thích-ca Mâu-ni Phật thành Phật, trước tiên là độ tôn giả Kiền-trần-như, tôn giả Kiền-trần-như chính là vua Ca-lợi ngày xưa, Thích-ca Mâu-ni Phật chính là Nhẫn Nhục tiên nhân. Hai vị này đang giáo dục chúng ta, chúng ta nên học như thế nào thì biết rồi.

Được rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng tôi xin giảng đến đây.

A Di Đà Phật!

Xin chào chư vị đồng tu, hôm nay chúng ta tiếp tục xem phần “Thượng Bối Vãng Sanh”. Trong chú giải, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ trích một vài câu trong Tịnh Độ Luận:

*“Vị Bồ-đề tâm, tức nguyện thành Phật độ sanh, nhiếp thủ chúng sanh vãng sanh Tịnh Độ chi tâm, thử tâm sơ khán, tự giảo tiền tâm dị ư phát khởi, thực diệc bất nhiên. Cái dĩ Tịnh Độ vãng sanh pháp môn thực vi nan tín chi pháp, tín tâm vị sanh hà năng phát tâm”* (Tâm Bồ-đề chính là tâm nguyện thành Phật độ sanh, nhiếp thủ chúng sanh vãng sanh Tịnh Độ. Nhìn sơ qua, tâm này cũng khá giống với tâm trước nên cho là dễ phát khởi, thật sự không phải như vậy. Bởi vì pháp môn Vãng Sanh Tịnh-độ, quả thật là pháp khó tin. Tín tâm chưa sanh thì làm sao phát tâm được)

Chúng ta xem đoạn này, ở đây nói đến phát Bồ-đề tâm, nói đến pháp môn Tịnh Độ, từ đó cho thấy, pháp môn Tịnh Độ tuyệt đối không phải là chỉ có niệm A Di Đà Phật thì có thể vãng sanh, không có cái đạo lý này. Trong Yếu Giải của Đại sư Ngẫu Ích nói với chúng ta, *“Có thể vãng sanh hay không, quyết định bởi có tín nguyện hay không, phẩm vị cao hay thấp là do công phu trì danh sâu hay cạn.”* Lời nói này rất là rõ ràng, vì vậy vãng sanh nhất định phải có đầy đủ tín nguyện hạnh, nếu như tín nguyện của bạn không vững vàng, không khẩn thiết, thì Phật hiệu có niệm nhiều hơn nữa cũng không thể vãng sanh.

Chúng ta xem trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, Vãng Sanh Truyện, thậm chí bạn tỉ mỉ quan sát, trước mắt chúng ta những người niệm Phật trong thời đại này, có người thật sự vãng sanh, những người thật sự vãng sanh thường là những người không biết chữ, cũng

chẳng học qua kinh điển, ngược lại họ chiếm đa số, đây là do nguyên nhân gì? Nhân có gần có xa, nguyên nhân gần là họ thật thà, họ được giới thiệu cõi Tịnh Độ, họ không hoài nghi, tin đó là sự thật; họ cảm thấy thế gian này quá khổ, họ thật sự cầu vãng sanh, kết quả là họ được vãng sanh, đây là nhân gần.

Tại sao mới tiếp xúc thì họ có niềm tin sâu như vậy, có nguyện tha thiết như vậy? Vậy hãy xem nhân xa, nguyên nhân xa là nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ họ đã tích lũy thiện căn phước đức nhân duyên, không phải chỉ trong một đời này. Nếu như quá khứ không có thiện căn phước đức, trong đời này gặp được duyên thì cái tâm đó cũng không thể phát ra được, quý vị nên biết điều này. Tâm tin sâu nguyện thiết này chính là tâm đại Bồ-đề, bản thân họ có biết hay không? Họ không biết, chính họ không biết, nhưng thực tế thì chính mình đã phát tâm đại Bồ-đề rồi, cho nên họ được vãng sanh, điều này không phải là ngẫu nhiên. So sánh với họ thì chúng ta kém hơn họ rất nhiều, tuy là chúng ta học kinh điển rất nhiều, nhưng tín nguyện đối với Tịnh Độ lúc có lúc không, đối với thế gian này vẫn còn tham luyến vô cùng, không buông xả được, điều này là ngu si, là vô minh.

Bạn nghĩ ở thế gian này có cái gì có thể mang theo được hay không? Thậm chí ngay cả thân thể này cũng không mang theo được, huống hồ là những vật ngoài thân. Đời người ngắn ngủi, khổ đau, một trăm năm nghe nói tưởng như là rất dài, thật ra chỉ trong một khảy ngón tay, người còn trẻ thì chưa cảm nhận được, người khoảng 50-60 tuổi trở lên có tính cảnh giác cao thì hiểu rõ điều này. Người không lanh lợi thì đến 60-70 tuổi họ sẽ giác ngộ, tại sao vậy? Vì cận kề với cái chết, nhìn thấy bạn bè, người thân của mình, bạn học, đồng nghiệp từng người lần lượt ra đi, dần dần thì như thế nào? Dần dần thì đến bản thân mình, đặc biệt là những người ở viện dưỡng lão, tôi đã hỏi thăm nhiều người ở viện dưỡng lão, những người sống ở viện dưỡng

lão thì đời sống tinh thần rất kém, tâm trạng không được tốt. Chúng tôi đến thăm họ, họ nói chúng tôi ở đây ăn để chờ chết, lời nói này là thật không phải giả. Cho nên người Hoa từ xưa đến nay xem trọng việc nuôi dưỡng người già, để người già sống vui vẻ, sống hạnh phúc, điều này là đại công đức cũng là đại học vấn.

Xã hội hiện nay vì không xem trọng luân lí đạo đức, cho nên cha con không thân thiết. Trong luân lí của người Trung Quốc, cha con thân thiết nhau, hiện nay thì không còn nữa. Vua tôi không có nghĩa, vợ chồng không có trọng trách riêng biệt, đã loạn rồi, thế gian này đại loạn rồi. Thế gian này loạn, đời sống con người sẽ khổ, người trẻ đã khổ, người già càng khổ hơn, điều này bạn có thể nhìn thấy được. Nhà Phật gọi là hoa báo, chết rồi thì càng khổ hơn, chết rồi thì đọa vào ba đường ác, đó là quả báo. Bạn nói xem sự việc này đáng sợ biết bao, pháp thế xuất thế gian đều phải nhờ giáo dục thì mới thành tựu, không có giáo dục thì đừng bàn đến chuyện thành tựu, đây là điều mà người Trung Quốc hiểu rõ nhất, thành thạo nhất. Tổ tiên năm ngàn năm trước cũng đã hiểu rõ, cho nên vô cùng xem trọng giáo dục. Thời xưa, sự giáo dục này là giáo dục của cha mẹ đối với con cái, từ sự giáo dục này dần dần phát triển đến giáo dục nhà trường, giáo dục xã hội, giáo dục tôn giáo.

Giáo dục tôn giáo là gì? Chú trọng vào việc sau khi mạng sống đã kết thúc, đời sau chúng ta làm sao để được hạnh phúc hơn, tốt đẹp hơn, nhưng phải biết là đời này và đời sau không thể tách rời nhau, nhà Phật thường nói muốn biết quả đời sau thì xem việc làm đời này. Trong đời này giáo dục trong gia đình, giáo dục ở trường học, giáo dục xã hội của chúng ta là nhân, nhân tốt thì quả báo đời sau sẽ tốt, nhân xấu thì đời sau làm gì có quả báo tốt chứ? Vì vậy nhà Phật nói có hai loại quả báo, giống như cây cối vậy, nở hoa rồi kết quả, hoa là quả báo của đời này, quả là quả báo của đời sau, đều là do ở sự giáo dục, không thể không biết, không biết thì phiền phức rất lớn.

Nội dung của giáo dục có bốn loại, trên thực tế bốn loại này thì giáo dục gia đình là đã học từ nhỏ. Giáo dục luân lí là xem trọng mối quan hệ giữa người với người, quan hệ giữa người với hoàn cảnh tự nhiên, quan hệ giữa người với trời đất quý thần. Thứ hai là giáo dục đạo đức, đạo đức chính là làm thế nào cư xử tốt đẹp với những mối quan hệ này. Vì sao gọi cư xử tốt đẹp là đạo đức vậy? Đạo là quy luật của tự nhiên, không có một chút miễn cưỡng nào, sự yêu thương của con cái với cha mẹ là tự nhiên, không có chút miễn cưỡng. Bạn thấy trẻ con mới chào đời, cha mẹ chăm lo cho chúng là điều tự nhiên không phải là miễn cưỡng. Trẻ con dần dần lớn lên được 3-4 tháng, hiện nay chúng ta thấy nửa tuổi, trước đây thật sự thì thấy đến ba tuổi thì tình yêu thương đối với cha mẹ khi trẻ lớn lên bị biến chất rồi, tại sao biến chất vậy? Do truyền hình dạy, khi lên tiểu học, hiện nay học sinh tiểu học sử dụng vi tính, mạng Internet đã dạy chúng, làm chúng hư hỏng. Hiện nay trẻ con vừa sanh ra, mới mở mắt là xem truyền hình, xem truyền hình nửa năm thì còn được, xem chừng một năm thì thay đổi rồi, sẽ học theo thói hư, bạn nói xem nguy đến cỡ nào. Có ai nghĩ đến vấn đề này không? Có ai nhìn thấy hiện tượng đáng sợ này không? Cho nên người Trung Hoa rất xem trọng thai giáo, người nước ngoài chưa từng nghe đến danh từ này.

Từ đó cho thấy, trong xã hội hiện nay, bạn gặp được pháp môn này có thể tin sâu, phát nguyện, nếu không phải là thiện căn trong đời quá khứ, trong nhiều đời nhiều kiếp đã chín muồi thì bạn nói xem trong xã hội hiện nay, bạn không bị xã hội ảnh hưởng, không bị danh vọng lợi dưỡng, tài sắc danh thực thùỳ lay chuyển bạn thì điều này là điều không thể. Nếu vậy thì bạn không phải là phàm phu, không phải là phàm phu thì bạn là Phật Bồ-tát tái lai, những sự lí này không thể không biết.

Chúng ta thường nói tự thương mình, tự thương mình là gì? Là thương thiện căn phước đức nhân duyên mà ta tích lũy nhiều đời



nhiều kiếp trong quá khứ, ta phải thương điều này. Bạn tự thương mình thì bạn sẽ không bị ngoại cảnh mê hoặc, bị ngoại cảnh mê hoặc là bạn không tự thương mình. Tự thương mình thì sau đó mới có thể thương yêu người khác, người không biết tự thương mình thì làm sao biết yêu thương người khác, đâu có cái đạo lý này. Yêu thương trong Phật pháp là đại từ đại bi, tự thương mình là thanh tịnh bình đẳng giác. Làm sao để gìn giữ tâm thanh tịnh của mình, gìn giữ tâm bình đẳng của mình, gìn giữ tâm giác mà không mê của chính mình, cái này gọi là tự thương mình. Mỗi giờ mỗi phút, niệm niệm dùng tâm chân thành để đối nhân xử thế tiếp vật, người này chính là biết tự thương mình. Đây chính là tâm Bồ-đề chân thật.

Trong Tịnh Độ Luận nói rất hay, tâm Bồ-đề chính là nguyện thành Phật để cứu độ chúng sanh. Thành Phật là tự thương mình, độ sanh là thương yêu người khác, bạn không thành Phật thì bạn không thể độ sanh. Như thế nào thì gọi là thành Phật? Y giáo phụng hành, tâm giống như tâm của Phật. Tâm Phật là tâm gì? Là chân tâm, trong chân tâm thì chẳng có cái gì cả, Đại sư Huệ Năng nói rất hay "*bổn lai vô nhất vật*" (vốn chẳng có một vật), đó chính là chân tâm, đó chính là Phật tâm. Có một vật là phàm tâm, đó là tâm luân hồi không phải là tâm Phật, trong tâm Phật thì sạch sẽ, chẳng có thứ gì cả.

Tôi thường khuyên các đồng tu buông bỏ tự tư tự lợi, quý vị nên nhớ kỹ, tâm Phật chính là chân tâm của chính mình, trong chân tâm không có tự tư tự lợi, trong chân tâm không có danh vọng lợi dưỡng, trong chân tâm không có ngũ dục lục trần, trong chân tâm không có tham sân si mạn. Mười sáu chữ này, chỉ cần bạn có một chữ, vậy thì bạn bị chướng ngại nghiêm trọng rồi. Không những chúng chướng ngại bạn vãng sanh, chướng ngại bạn khai ngộ, mà còn chướng ngại tín nguyện của bạn nữa. Niềm tin của bạn không thật, nguyện của bạn không tha thiết, vì sao vậy? Vì bạn có những

điều này xen tạp bên trong, nó sẽ phá hỏng chân tín thiết nguyện của bạn, là cái đạo lý này.

Tôi cũng thường khuyên mọi người, học Phật tu đạo nếu muốn thật sự có thành tựu thì phải buông bỏ ý niệm khống chế mọi người ở trong nội tâm sâu thẳm của chính mình. Không được có ý niệm khống chế đối với tất cả người việc vật, đó là gì vậy? Ý niệm khống chế là vô minh, si mê, không phải là điều tốt, trong chân tâm không có. Cũng không được có ý niệm chiếm hữu. Mọi người đều biết tham sân si được gọi là ba độc, khống chế là ngu si, chiếm hữu là tham ái, là tâm tham, đối lập chính là sân hận. Tham sân si có hình dạng ra sao? Đó là khống chế, chiếm hữu, đối lập, đây chính là tướng hiện ra của tham sân si. Tướng này trong nội tâm vô cùng vi tế, đó là gì vậy? Đó là cái gốc, cái gốc của bệnh.

Chúng ta làm thế nào để trừ hết tham sân si? Là bắt đầu từ chỗ này, đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, nhất định là không có ý niệm khống chế, nhất định không có ý niệm chiếm hữu, nhất định không có ý niệm đối lập. Lúc này tâm của bạn vui sướng biết bao, chân tâm bạn hiện tiền, chân tâm là thanh tịnh, bình đẳng, giác. Giác là không si, thanh tịnh là không tham, bình đẳng là không có sân giận, trái ngược với thanh tịnh bình đẳng giác là tham sân si, trái ngược với tham sân si là thanh tịnh bình đẳng giác, thật sự đã minh bạch rồi!

Hôm qua chúng tôi giảng đến "*thức đạt hữu vô*" (nhận thức được có và không). Thanh tịnh bình đẳng giác là có, tham sân si là không. Thanh tịnh bình đẳng giác là tánh đức, trong tự tánh của mỗi người đều có vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, tiếc là như Phật đã nói, nhưng vì vọng tưởng phân biệt chấp trước mà không thể chứng đắc. Là vì bạn có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước, cho nên tánh đức không thể hiện tiền. Tánh đức của tất cả chúng sanh chẳng khác

với tánh đức của chư Phật Như Lai, Phật có vô lượng trí huệ, người nào mà chẳng có? Phật có vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, người nào mà chẳng có? Ai ai cũng đều có nhưng không thể hiện tiền, nguyên nhân chính là trong tự tánh của bạn có ba tầng lớp chướng ngại: vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Trong Đại Thừa gọi là phiền não, vọng tưởng là vô minh phiền não, phân biệt là trần sa phiền não, chấp trước là kiến tư phiền não. Phiền não bao phủ tâm của bạn, nên tâm không khởi tác dụng, chân tâm không khởi tác dụng mà vọng tâm khởi tác dụng. Vọng tâm chính là tham sân si, vọng tâm chính là tự tư tự lợi, vọng tâm chính là tạo ra các nghiệp ác. Mười ác, tám tà vốn là không có, vốn là không có thì đương nhiên có thể đoạn được.

Cho nên bạn phải có niềm tin, bạn không có niềm tin vào chính mình thì làm việc gì cũng không thể thành tựu. Việc thiện việc ác ở thế gian đều do niềm tin mà thành tựu. Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, trong tâm tưởng có thiện có ác, tam đồ lục đạo là ác, đều là từ tâm tưởng sanh, tứ thánh pháp giới là thiện, cũng là từ tâm tưởng sanh. Nếu xả bỏ tâm tưởng thì đó là Nhất Chân pháp giới, có tâm tưởng chính là vô minh, có tâm tưởng chính là vọng tưởng. Công phu này rất sâu, trong đời này của chúng ta làm không nổi, nếu trong đời này thật sự có thể buông bỏ được chấp trước là khá rồi, lên cao nữa thật sự là không dám nghĩ đến.

Buông bỏ chấp trước thì chứng quả A-la-hán, buông bỏ chấp trước thì niệm Phật chắc chắn vãng sanh, thật sự đúng với lời Đại sư Thiệt Đạo đã nói “vạn người tu vạn người đi”, chỉ cần buông bỏ chấp trước. Buông bỏ phân biệt khó, buông bỏ vọng tưởng càng khó hơn, khó nhưng không thể không buông bỏ. Không sao cả, đến Thế giới Cực Lạc buông bỏ tiếp, hiện nay chỉ cần buông bỏ một điều là [chấp trước] thì có thể đến Thế giới Cực Lạc. Hai điều khó buông kia thì khi

đến Thế giới Cực Lạc sẽ dễ dàng buông, nếu bạn không buông bỏ thì không thể thành tựu viên mãn.

Thầy đều buông bỏ thì đó là cảnh giới gì vậy? Bốn mươi mốt vị Pháp Thân đại sĩ trong Kinh Hoa Nghiêm là cảnh giới từ sơ trụ trở lên, cảnh giới này là cảnh giới Phật, thật sự là cảnh giới Phật không phải giả. Đại sư Thiên Thai phán đó là phần chứng tức Phật, đây là buông bỏ tất cả. Cho nên người tu Tịnh Độ đối với đoạn khai thị này phải ghi nhớ cho thật kỹ, phải thật sự thông đạt hiểu rõ, trong đời này không đến nỗi bỏ qua cơ hội.

Vì vậy hiện nay niệm Phật tại sao tôi vẫn phải đề xướng nghe kinh, thời xưa trong niệm Phật đường nhất định không nghe kinh, nghe kinh thì gọi là xen tạp. Thời gian giảng khai thị trong niệm Phật đường cũng rất ngắn chỉ có mấy phút, ngôn ngữ rất ít, đều nhắc nhở mọi người, khuyến khích mọi người. Hiện nay thì không được, không được ở chỗ nào vậy? Là tín tâm không tha thiết, nguyện lực không đủ, phải nhờ kinh điển giúp bạn tin sâu nguyện thiết, bạn niệm Phật mới không giải đãi, mới không lười biếng, niệm Phật mới có pháp hỷ, mới có thể sanh tâm hoan hỷ thì bạn mới có thành tựu.

Trước đây những người vào niệm Phật đường có hai loại. Một loại là những người căn tánh trung thượng, đối với giáo lý thì thông đạt, họ không hoài nghi, không xen tạp, họ có thể thành tựu. Loại còn lại là những người không có đi học, những cụ ông cụ bà không biết chữ thật thà, không hoài nghi, không xen tạp. Chúng ta hiện nay thì không được, không thể so với những người trung thượng căn trước đây, cũng không sánh bằng người hạ hạ căn, phiền phức là ở chỗ này. Cho nên người hiện nay thành tựu rất ít, người học Phật thì nhiều mà người thành tựu thì ít, nguyên nhân không thể không biết.

Phần sau lấy Kinh A Di Đà làm thí dụ, thí dụ này rất hay, "*Thập phương chư Phật, xưng tán Bốn Sư, ư ngũ trước thế, vị chư chúng*

*sanh, thuyết thị nhất thiết thế gian nan tín chi pháp*" (Mười phương chư Phật khen ngợi đức Bổn Sư trong đời ngũ trước vì chúng sanh mà thuyết pháp khó tin trong tất cả thế gian). Trong câu này, điều quan trọng nhất chính là "khó tin", đồng tu chúng ta ngày nay tu Tịnh Độ, nghe đến câu nói này không cảm thấy khó tin, tự mình cho rằng tôi đã tin rồi, cái này có gì là khó chứ? Nếu hỏi bạn "bạn đã thật sự tin rồi phải không?" Nghi ngờ của bạn liền hiện ra, nếu bạn đã thật sự tin thì tại sao vẫn chưa chịu buông xả? Còn một việc bạn chưa buông xả được thì bạn không phải là thật sự tin, người đã thật sự tin thì thân tâm thế giới đều triệt để buông xả. Bạn xem thân buông xả rồi thì huống gì là vật ở ngoài thân? Tâm đã buông xả rồi, tâm buông xả như thế nào? Là ý gì cũng không còn, chỉ có một niệm A Di Đà Phật, ngoài niệm A Di Đà Phật này ra thì không còn ý niệm nào nữa, đó gọi là tâm buông xả.

Chúng ta ngày nay một mặt niệm Phật, một mặt vẫn còn suy nghĩ lung tung, không buông xả. Thân tâm thế giới đều chưa buông xả. Nếu bạn có thể quay đầu lại mà suy nghĩ thì bạn mới hiểu được pháp môn này thật sự là khó tin, khó tin thì đương nhiên sẽ khó hành. Bạn thấy khó tin, Thích-ca Mâu-ni Phật thì tin, khó hành nhưng Thích-ca Mâu-ni Phật đã hành, Ngài đã làm được rồi, Ngài dùng cách gì để thành Phật vậy? Đại sư Ngẫu Ích có gợi ý cho chúng ta, chúng ta mỗi ngày tụng Kinh Di Đà mà vẫn chưa nhận ra, Đại sư Ngẫu Ích đã nhận ra, Thích-ca Mâu-ni Phật thành Phật là niệm Phật mà thành Phật, ở trong kinh nào vậy? Chính là đoạn kinh này, là chính Thích-ca Mâu-ni Phật nói, Ngài ở đời ngũ trước ác thế, tu học pháp khó tin, đấng A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-Bồ-đề chính là thành Phật, chứng Phật quả cứu cánh viên mãn, là dùng pháp môn niệm Phật, niệm Phật thành Phật. Đạo lý này, chúng ta hiểu rõ, thông suốt rồi, tương ứng với những điều thường nói trong giáo lý Đại Thừa "tất

cả pháp từ tâm tướng sanh". Tướng Phật thì thành Phật, tướng Bồ-tát thì thành Bồ-tát, từ tâm tướng sanh.

Niệm Phật, niệm có nghĩa gì vậy? Chữ niệm này là chữ hội ý, phía trên là chữ kim, phía dưới là chữ tâm, là tâm hiện tại, tâm hiện tiền, trong tâm bạn nghĩ cái gì thì hiện cái đó, nghĩ Phật thì hiện Phật. Gọi là "nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật". Chúng ta ngày nay công phu niệm Phật không thành công là do đâu? Tâm niệm Phật tương ưng quá ít, mỗi ngày tuy có niệm nhưng không tương ưng, tại sao không tương ưng? Vì trong cái niệm này của bạn có xen tạp vọng tưởng, công phu không thuần thực, chưa đủ lực, đạo lý là ở chỗ này. Hay nói cách khác, thân tâm thế giới cả thầy đều chưa buông xả để hòa hợp với câu Phật hiệu này, cho nên câu Phật hiệu này không đắc lực, không có cảm ứng. Nếu thân tâm thế giới này tất cả đều thật sự buông xả rồi, câu Phật hiệu này thuần nhất, trong đó không có xen tạp, không có hoài nghi thì đó là "nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật".

Quý vị cần phải hiểu rõ A Di Đà Phật từ đâu đến vậy? A Di Đà Phật là ai vậy? Thế Tôn đã nói cho chúng ta, A Di Đà Phật chính là mình. "*Tự tánh Di Đà*", Di Đà chính là tự tánh của chúng ta, không ở bên ngoài. "*Duy tâm Tịnh Độ*", Tịnh Độ duy tâm, nói trên lý là viên mãn đến cùng tột. Thế giới Cực Lạc ở chỗ nào vậy? Những gì hiện trong tịnh niệm đó là Thế giới Cực Lạc, cho nên tâm tịnh thì cõi Phật tịnh, tâm thiện thì cõi nước thiện, tâm ác thì sông núi đất đai đều ác, đạo lý là như vậy, vật chuyển theo tâm. Bạn xem trong Kinh Lăng-nghiêm nói rất hay, "*nhược năng chuyển vật tức đồng Như Lai*". Như Lai trụ nơi Tịnh Độ, vì sao vậy? Vì tâm của các Ngài thiện, tâm của các Ngài tịnh, thuần tịnh thuần thiện đến cùng cực, cho nên những gì hiện ra là pháp tánh độ, đây mới là chân thật không hư dối. Nhà Phật nói tiêu chuẩn của chân và vọng, hễ những gì có biến đổi thì tức là giả, những gì không có biến đổi, không có sanh diệt thì đó là thật; có

biến đổi, có sanh diệt đó là hư vọng. Cho nên nói "*phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*", cái *hữu tướng* này là mười pháp giới y chánh trang nghiêm, mười pháp giới đều có sanh, có diệt, đều có biến đổi, cho nên không phải là thật. Nhất Chân pháp giới không có biến đổi, không có sanh diệt, người thông minh, người có trí huệ, chọn cái gì? Chọn cái thật, không chọn cái hư vọng, tuy là chọn cái thật nhưng không bỏ hư vọng. Chọn cái thật là tự độ, không bỏ cái hư vọng là độ tha, chọn cái thật là tự thành tựu, không bỏ lục đạo, không bỏ tam đồ là giáo hóa chúng sanh, là đại từ đại bi tự nhiên lưu lộ, trong đây không có chút miễn cưỡng nào. Cho nên pháp môn này là pháp môn khó tin, không thể xem là quá dễ dàng.

Chính mình có thể thành tựu hay không? Trong kinh có một đoạn, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ cũng trích ra từ chỗ này "*Nhược văn tư kinh, tín nhạo thọ trì*" (Nếu nghe kinh này mà tin ưa thọ trì), bốn chữ "*tín nhạo thọ trì*" bạn có thể làm được vậy là đã thành công rồi. Bạn có thể tin, bạn có thể thích, "*nhạo*" là ưa thích, bạn có thể tiếp nhận, bạn có thể gìn giữ không để mất đi, vậy thì chúc mừng bạn, duyên thành Phật trong đời này của bạn đã chín muồi rồi. Đây là "khó ở trong khó, không gì khó bằng", vì sao vậy? Bạn nghĩ xem, bạn tu hành hoàn toàn không phải mới bắt đầu trong đời này, vô lượng kiếp về trước bạn đã học pháp môn này rồi, nhiều đời nhiều kiếp bạn vẫn chưa vãng sanh, là nguyên nhân gì vậy? Chưa làm được bốn chữ này, trong bốn chữ "*tín nhạo thọ trì*" thiếu một chữ cũng không được. Tôi muốn hỏi, chúng ta hiện nay đã tin chưa? Mọi người trả lời tôi là đã tin rồi, đây là giả không phải thật, tại sao nói là giả không phải thật vậy? Nghi hoặc của bạn, xen tạp của bạn vẫn chưa buông bỏ thì đó không phải là thật, trong tín còn xen tạp nghi hoặc vọng tưởng, trong nguyện cũng xen tạp sự tham cầu danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần của thế gian, bạn xen tạp những thứ này, bạn chưa thật sự buông bỏ. Trong đời này nếu thói xấu vẫn lại khởi

lên như cũ thì đời này vẫn là trồng được chút ít thiện căn, có được vãng sanh về Thế giới Cực Lạc hay không? Không vãng sanh được, phải nên biết điều này.

Thế nên bạn nhất định phải hiểu "*thức đạt hữu vô*" (hiểu rõ có và không) đã nói ở phía trước, câu này nói quá hay. Cực Lạc thật sự có, biệt hiệu của Đại sư Ngẫu Ích là "Tây Hữu", Tây là Tây Phương, chữ Hữu nghĩa là Tây Phương thật sự có. Biệt hiệu của Ngài là Tây Hữu, trong nhiều tác phẩm Ngài dùng biệt hiệu là "Tây Hữu đạo nhân", nhắc nhở chúng ta cũng là nhắc nhở bản thân của Ngài, khẳng định Tây Phương là chắc chắn có. Lục đạo, tam đồ, mười pháp giới là không có, những thứ này là gì vậy? Những thứ này là "*trong mộng rõ ràng có sáu nẻo*", Kinh Kim Cang đã nói đây là "*mộng huyễn bào ảnh*", không phải là thật, mà xem mộng huyễn bào ảnh là thật. Thế giới Cực Lạc, Thế giới Hoa Tạng là thật thì hoài nghi nó không phải là thật, đây đúng là điên đảo, trong kinh Phật gọi là "kẻ đáng thương xót", điên đảo thất thường, điên đảo chỗ nào vậy? Là điên đảo ở chỗ này, thứ thật sự có thì không tin, thứ thật sự không có thì tin, cho là thật.

Nếu thật sự biết được những thứ này thật sự là không có, bạn nghĩ xem, bạn còn ý nghĩ khống chế hay không? Bạn có còn ý niệm chiếm hữu nữa hay không? Bạn có còn ý niệm đối lập nữa không? Hoàn toàn không còn nữa. Trong phẩm "Độc Lưu Thử Kinh", bốn chữ "*tín nhạo thọ trì*" trong phẩm này rất hay. "*Nhược văn tư kinh*", "tư kinh" chính là kinh này, chính là Kinh Vô Lượng Thọ, nếu bạn có duyên nghe được kinh này, tiếp xúc được, tin sâu không nghi, hoàn toàn tiếp nhận, tiếp nhận lý luận mà kinh đã nói, tiếp nhận cảnh giới đã nói trong kinh, tiếp nhận phương pháp mà trong kinh dạy cho chúng ta. Không những có phương pháp cầu sanh Tịnh Độ, mà còn có phương pháp đối nhân xử thế tiếp vật ở thế gian trong hiện tại trước khi vãng sanh, đều có toàn bộ. Dùng lời của nhà Nho để nói thì



phương pháp “thành ý, chánh tâm, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ” trong kinh này đều có đủ.

Thế gian pháp và Phật pháp là một pháp chứ không phải là hai pháp, hai pháp thì không phải là Phật pháp. Phật pháp là viên dung vô ngại, tất cả thông suốt thì gọi là Phật pháp. Chúng ta đem đổi chữ Phật này thành ý nghĩa của tiếng Hoa thì mọi người dễ hiểu, nghĩa của Phật là giác, Phật pháp chính là giác pháp, là phương pháp giác ngộ, bạn còn một điều gì chưa thông thì bạn chưa giác ngộ, bạn giác ngộ rồi thì có cái nào mà không thông? Thế xuất thế gian pháp đều viên dung.

Tôi tiếp xúc với rất nhiều tôn giáo, có một số tín đồ tôn giáo hỏi tôi, “Tín ngưỡng của chúng ta trên cơ bản là hoàn toàn khác nhau, làm sao có thể chung sống hòa thuận với nhau được?” Tôi thường nêu ra thí dụ, tôi nói chúng ta khác nhau về tôn giáo giống như sự khác nhau của các ngón tay, Trung Quốc có 5 tôn giáo, Ấn Độ cũng có 5 tôn giáo, giống như 5 ngón tay. Bạn không nên quan tâm chuyện của người khác, bạn chỉ quan tâm chuyện của mình, tôi đạo Phật, tôi thâm nhập, tôi thâm nhập không đủ là không thông, thâm nhập đến chỗ này là thông chưa vậy? Thông rồi, thâm nhập đến lòng bàn tay thì 5 ngón tay đều thông, cái thí dụ này của tôi, nhiều người nghe xong đều gật đầu, không phản đối. Bạn thâm nhập không đủ cho nên bạn mới có sự nghi hoặc này, thâm nhập, thâm nhập thêm, đạt đến mức độ nhất định thì liền rộng mở thông thoáng. Hết thủy pháp thế xuất thế gian toàn bộ đều thông, đây là đại học vấn, là trí huệ chân thật, cho nên bạn mới có pháp hỷ, có niềm vui, pháp hỷ tràn đầy, tiếp nhận gìn giữ vĩnh viễn. Một pháp này thông tất cả pháp, không những thông tất cả pháp, mà còn thông tất cả tôn giáo, thông tất cả pháp thế gian.

Hiện giờ thời gian đã hết, chúng ta học tập đến đây. A Di Đà Phật.

Chúng ta tiếp tục xem phần sau, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có trích dẫn một đoạn trong Đại Trí Độ Luận, chúng ta hãy đọc đoạn này: *"Kim giả tuy tri tu hành vãng cầu, liễu liễu thức tri lý thể vô cầu, nhưng bất hoại giả danh thị cố bị tu vạn hạnh, cố năng cảm giả"* (Nay hành giả tuy biết tu hành cầu vãng sanh, hiểu rõ rằng Lý-thể là vô cầu, nhưng chẳng hoại giả danh, nên tu đủ vạn hạnh. Do đó, cảm được Bồ-đề). Dưới đây trích dẫn lời trong Đại Trí Độ Luận để nói: *"Nhược nhân kiến Bát-nhã thị tắc vi bị phược, nhược bất kiến Bát-nhã thị diệc bị phược"* (Nếu ai thấy Bát-nhã là bị trói buộc, nếu không thấy Bát-nhã cũng là bị trói buộc). Bốn câu này là nói về mê, hể tâm đã mê thì không có gì là đúng cả, thấy Bát-nhã là sai rồi, không thấy Bát-nhã cũng sai luôn. Nói ngược lại, nếu đã giác rồi thì việc gì cũng đúng. Cho nên bài kệ dưới đây đã nói, *"Nhược nơn kiến Bát-nhã thị tắc vi giải thoát, nhược bất kiến Bát-nhã thị diệc vi giải thoát"* (Nếu ai thấy Bát-nhã, thì tức là giải thoát. Nếu chẳng thấy Bát-nhã thì cũng là giải thoát). Đây chính là sự khác nhau giữa mê và ngộ. Hai bài kệ này giống như công thức toán học vậy, bất luận là để ở chỗ nào cũng đều chính xác.

Từ đó cho thấy điều mong cầu trong Phật pháp chẳng có gì khác là cầu giác ngộ mà thôi, cũng chính là điều đã nói ở phía trước là cầu "thức đạt" mà thôi. Thức là cạn, còn đạt thì sâu, đạt là thông đạt, thức là nhận thức, thông đạt mới sâu. Trong xã hội hiện nay, nhân sĩ tín ngưỡng tôn giáo rất nhiều, quả thật giống như những lời trưởng lão Wahid đã nói, người nhận thức thì nhiều, người hiểu biết thì ít, hiểu biết chính là thông đạt. Không thể hiểu rõ thông đạt thì niềm tin này gọi là mê tín, xã hội đại chúng nói chúng ta làm điều mê tín, chúng ta không thể trách họ được, nếu bạn trách họ thì chính bạn

đã sai, tại sao không thể trách họ vậy? Vì hình tượng của tôn giáo hiện nay thật sự là mê tín, lợi ích mà tôn giáo nói là ở kiếp sau, người thông thường xem trọng hiện thực, tôi hiện nay không nhận được lợi ích, kiếp sau thì quá mù mịt, kiếp sau ai biết được có thật hay là giả?

Sự giáo huấn của Phật pháp hiện tại có đạt được lợi ích hay không? Lợi ích trong đời này gọi là hoa báo, giống như cây cối ra hoa, hoa nở thật đẹp, bạn liền nghĩ đến tương lai được quả tốt. Phật pháp nói quả báo hiện tiền là hoa báo, tương lai là quả báo, kiếp sau mới là quả báo, nhân quả thông ba đời. Hồi giáo thì nói nhân quả hai đời, tôi xem kinh Coran thì nhân quả ba đời, tín điều cơ bản của Hồi giáo có sáu điều, trong đó có một điều là "tin tiền định". Trong kinh nói "Thánh A-la dựa vào tiền định mà tạo ra vạn vật", thánh A-la tạo ra người này, cho người này được hưởng phước trong đời này, tạo ra người kia, bảo họ đời này chịu tội, thánh A-la có quyền uy tuyệt đối. Vì sao tạo ra người này hưởng phước, người kia chịu tội? Nếu nói dựa vào sở thích của bản thân Ngài vậy là thánh A-la chẳng có công bằng, nếu người này cả đời làm thiện thì đời sau họ sẽ lên thiên đường, cả đời tạo ác thì kiếp sau xuống địa ngục, điều này chẳng có vấn đề gì. Nhưng mà dựa vào tiền định thì câu nói này rất hay, tiền định chắc chắn là nghiệp nhân của đời quá khứ, trong đời quá khứ bạn làm thiện thì đời này bạn hưởng phước, trong đời quá khứ bạn làm việc bất thiện thì bạn phải chịu khổ, Thượng Đế rất công bằng, Thượng Đế rất chánh trực, không có tư lợi, không có thiên vị, tin vào tiền định thì nói thông suốt.

Cho nên khi tôi giao lưu nói chuyện với họ, không phải là hai đời mà là ba đời, mặc dù các bạn không nói luân hồi nhưng chính xác là nhân quả ba đời. Nếu vậy thì bạn sẽ làm cho người ta hoài nghi, bạn khiến cho người ta nghĩ không thông đạo lý này, vạn sự vạn vật đều do tiền định, nếu trong Phật pháp nói tiền định thì có tiền định tuyệt đối, đó là gì vậy? Là Phật nói tất cả chúng sanh đều có Phật tánh,

đây là tiền định, do bạn tạo ra việc bất thiện nên mới có phiền não, mới có vọng tưởng phân biệt chấp trước, những thứ này trong tâm thanh tịnh của tự tánh thì chẳng có. Vốn là không có phân biệt, vốn là không có chấp trước, không có vọng tưởng, vốn là không có, tại sao bây giờ lại có? Cái này gọi là tập khí, Phật pháp và nhà Nho gọi là tập tánh, tập tức là bạn học tập, gọi là "gần mực thì đen, gần đèn thì sáng", vì vậy giáo dục mới hưng khởi, tại sao phải giáo dục? Là do tập khí, đây là vấn đề lớn không thể không xem trọng, không phải là một vấn đề nhỏ. Đối với cá nhân mà nói, một đời của bạn giàu nghèo quý tiện là do tập tánh làm chủ, đối với xã hội mà nói, sự an toàn của xã hội, sự nối tiếp của chủng tộc quốc gia có quan hệ rất lớn với tập tánh.

Làm thế nào để gìn giữ tập tánh lương thiện, ngăn ngừa sự lây nhiễm những tập tánh bất thiện thì đều phải dựa vào giáo dục. Tư duy giáo dục của người Trung Quốc do đây mà có, cho nên trước tiên bạn cần phải có nhận thức, sau đó bạn mới biết nên dùng cách gì để xử lý. Năm ngàn năm nay, Trung Quốc luôn xem trọng giáo dục, cho nên trong quốc gia "*kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên*" (dựng nước quản dân, dạy học làm đầu), nhân dân tốt là do bạn dạy mà ra, nhân dân không tốt cũng là do bạn dạy mà ra, bạn đã dạy họ những điều gì? Nhà Nho đề xuất "quân thân sư", bất kỳ người nào một đời làm người đều phải làm trọn nghĩa vụ.

Bất luận phân thân của bạn là gì, bạn ở trong gia đình, quân là lãnh đạo, bạn lãnh đạo cái nhà của bạn theo phương hướng nào, theo mục tiêu nào. Thân là cha mẹ, bạn có nghĩa vụ nuôi sống gia đình, nuôi sống gia đình là trách nhiệm của thân. Thứ ba là phải dạy, bạn phải dạy bảo họ. Cho nên bất kỳ một người nào, thiên chức chính là quân thân sư. Bất luận là ở trên cương vị nào, phục vụ trong cơ quan nhà nước hay là ở công ty tư nhân, bạn là nhân viên bình thường thì có quân thân sư không? Có, quân là gì? Bạn phải dẫn đầu, làm công

việc mà mình phụ trách đến tận thiện tận mỹ, làm tấm gương cho người khác, đó chính là lãnh đạo. Tuy bạn không phải là người chủ quản, không có danh phận lãnh đạo chính thức, nhưng trên thực tế bạn đã ảnh hưởng họ, đó chính là lãnh đạo. Bạn làm tấm gương, làm mô phạm cho họ, đó chính là sư. Bạn thường xuyên quan tâm đến đồng nghiệp, đó chính là thân. Bất luận là ở cương vị nào, bất luận là thân phận như thế nào, quân thân sư là điều tự nhiên, không phải do con người lập ra, đây gọi là tánh đức. Mọi người đều hiểu rõ, mọi người đều biết được, mọi người đều có thể làm được thì gia đình đâu có đạo lý không hưng vượng, quốc gia đâu có đạo lý không cường thịnh chứ. Xã hội thật sự an định lợi lạc, chẳng có việc gì thành tựu mà không nhờ giáo dục, giáo dục mà không còn thì xã hội quốc gia đâu có lý nào mà không loạn. Ngày nay cả thế giới đại loạn, nguyên nhân căn bản ở chỗ nào vậy? Do giáo dục mất hết rồi, không còn giáo dục nữa.

Tôi vẫn nhớ lúc mới vừa xuất gia tại chùa Viên Sơn Lâm Tế Đài Bắc, Thường Trụ phân cho tôi công việc là quét dọn sân chùa. Sân chùa này rất rộng, cây cối cũng rất nhiều, mỗi ngày sáng sớm phải đi quét sân, chúng tôi có tổng cộng ba người vừa mới xuất gia, làm công việc chân tay này. Có một hôm tôi gặp hình như là bốn sinh viên, bên cạnh chùa chúng tôi có một con đường nhỏ dẫn đến vườn bách thú, họ theo con đường nhỏ để lên núi, đi đường nhỏ thì không cần phải mua vé. Tôi nhìn thấy bốn sinh viên này, dáng vẻ không đoan chánh, nói những lời thô lỗ, sau khi tôi nhìn thấy mà lòng cảm thán: "Thật đáng tiếc, chưa tiếp nhận được giáo dục!" Họ nghe được lời nói này của tôi, bốn người này liền quay lại hỏi tôi, họ hỏi có phải thầy nói chúng tôi chưa tiếp nhận giáo dục không? Tôi nói đúng vậy, tôi rất là cảm thán các bạn chưa tiếp nhận được sự giáo dục. Họ liền nói với tôi, bốn người họ là sinh viên năm thứ tư của Đại Học Luật Đài Loan, họ nói tại sao thầy nói chúng tôi chưa tiếp nhận giáo dục

chứ? Tôi nói, các bạn là sinh viên đại học năm thứ tư, vậy thì các bạn không đáng được tôn trọng. Tôi nói, được rồi, vậy tôi xin thỉnh giáo bạn nhé, giáo có nghĩa là gì? Dục có nghĩa là gì vậy? Giáo dục có nghĩa là gì? Họ không trả lời được, ba câu hỏi đưa ra họ chẳng trả lời được. Tôi nói các bạn chưa được nhận giáo dục cao đẳng, ngay cả giáo dục tiểu học cũng chưa được giáo dục, họ vô cùng kinh ngạc. Tôi nói, bạn biết ăn cơm không? Họ nói ăn cơm ai mà không biết. Tôi nói chẳng có đờn giãn đâu, tôi nói tôi mang bốn món ăn cho bạn, bốn món ăn này có âm dương ngũ hành, bạn có biết món nào phải đặt chỗ nào không? Thật sự là họ chưa học qua. Điều này trong Lễ Ký, chương Nguyệt Lệnh có nói. Sinh viên thời đó vẫn không tề, bạn thật sự nói thông thì họ vẫn phục, họ nói chúng tôi hiện nay được giáo dục như thế này thì được xem là gì? Tôi nói nếu danh phù hợp với sự thật thì không thể gọi là đại học, vậy gọi là gì? Gọi là Sở Cao Đẳng Tri Thức Chuyên Tập, đây là danh phù hợp với thật, các bạn đã tiếp nhận được sự truyền thọ của tri thức cao đẳng, chứ chẳng hiểu chút nào về giáo dục. Họ đã phục, sinh viên hiện nay thì không được như vậy, họ không phục, không thọ giáo.

Chữ giáo này là trên làm dưới noi theo, đằng trước làm như thế nào thì đằng sau học theo như thế ấy, đó là giáo. Còn dục, trong Thuyết Văn Giải Tự có giải thích, cái gì gọi là dục? "*Cứu thất trưởng thiện dã*", *thất* là lỗi lầm của bạn, bạn phạm lỗi lầm thì giúp bạn sửa đổi lỗi lầm, mỗi ngày giúp tăng trưởng thiện tâm thiện ý thiện hạnh của bạn, đây là dục. Họ đâu có hiểu, nhiều người làm công tác giáo dục cũng không biết, bạn nói có hỏng việc hay không? Trong giáo dục, người thầy phải lấy thân mình làm mẫu mực, phải làm tấm gương cho học trò xem, đó là giáo, không phải nói bằng lý thuyết, lý thuyết là phương tiện, là phụ đạo, điều quan trọng nhất là lấy thân mình làm tấm gương. Trong gia đình, cha mẹ phải dạy dỗ con cái, cha mẹ là tấm gương của con cái, người Trung Hoa thường nói "*thượng*

*lượng bất chánh, hạ lượng oai*" (cây đà trên cong thì cây đà dưới cũng dưới vẹo), cha mẹ là thế hệ trước, con cái là thế hệ sau, lời nói, việc làm, cử chỉ của thế hệ trước không đoan chánh, trẻ em từ bé đã biết học theo rồi, tương lai chúng sẽ làm còn hơn bạn nữa. Cho nên tấm gương của thế hệ trước phải đoan chánh, phải tốt, thế hệ sau mới có học trò tốt, mới có con cái tốt.

Ở trong đoàn thể, vừa rồi tôi đã nói, bạn nên hiểu ý nghĩa của quân thân sư này. Là ông chủ của doanh nghiệp, công ty của bạn có thịnh vượng hay không là do ông chủ có đoan chánh hay không. Nếu ông chủ đoan chánh thì nhân viên không thể bất chánh, họ mà bất chánh thì không được rồi. Nếu ông chủ bất chánh thì nhân viên chẳng có người nào đoan chánh, vì sao vậy? Nếu họ đoan chánh thì không thể được, vì phải cùng chung một phường làm sai quấy, không muốn cùng chung một phường làm sai quấy thì tự nhiên họ sẽ từ chức bỏ đi, đây chính là "Vật sống theo đàn, người chơi theo nhóm". Người thiện bao giờ cũng muốn sống chung với người thiện, người bất thiện thì luôn muốn sống với người bất thiện, bạn phải hiểu đạo lý này. Bạn hãy nghĩ Thế giới Tây Phương Cực Lạc là nơi tụ hội của các bậc thiện nhân, tâm hạnh của ta nếu là bất thiện thì có thể đến đó được không? Đến nơi đó nhìn thấy mọi người nhiều như vậy, ai ai cũng đều là người thiện cả thì chính mình cảm thấy e ngại, nên nhanh chóng quay trở về. Trên thực tế không cần bạn phải quay trở về, A Di Đà Phật biết rất rõ, thấy bạn không đủ tiêu chuẩn thì sẽ không tiếp dẫn bạn, đạo lý là ở chỗ này.

Phật dạy cho chúng ta điều kiện để vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, điều kiện cơ bản trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, Thế Tôn dạy cho phu nhân Vi-đề-hi, cũng chính là dạy cho mọi người chúng ta. Bạn thấy phu nhân Vi-đề-hi cầu sanh Tịnh Độ, trước tiên Phật không nói ra phương pháp cho phu nhân, trước tiên là dạy cho bà tu Tịnh Nghiệp Tam Phước, đây là nền tảng. Tịnh Tông Học Hội

chúng ta sau khi thành lập, trong phương pháp hành trì tu hành, chúng tôi đã đặt ra năm khoa mục. Khoa mục thứ nhất là Tịnh Nghiệp Tam Phước, câu thứ nhất của điều thứ nhất trong Tịnh Nghiệp Tam Phước là "*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*". Nếu bạn bất hiếu với cha mẹ, bất kính với sư trưởng thì phía sau chẳng được gì, bạn làm sao có thể vãng sanh được, đâu có đạo lý này. Hiếu thân tôn sư được thực hiện như thế nào? Phải thực hiện Đệ Tử Quy. Từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp là thực hiện Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Cho nên một câu này là gồm hai bộ kinh: Đệ Tử Quy và Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Điều này không phải là Phật pháp mà là thế gian pháp, Phật pháp là sư đạo, sư đạo phải xây dựng trên nền tảng của hiếu đạo. Pháp xuất thế phải xây dựng trên nền tảng của thế gian pháp.

Vừa mở kinh ra, mọi người đều nhìn thấy "*thiện nam tử, thiện nữ nơn*", quý vị cũng thường nghe nói Phật độ người có duyên, Phật không độ người không có duyên, thế nào là người có duyên? Bốn câu này "*Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*" đều làm được thì đó là người có duyên. Làm không được Đệ Tử Quy, làm không được Thập Thiện Nghiệp, tiêu chuẩn thiện trong pháp thế xuất thế gian bạn không làm được thì làm sao bạn có thể học Phật?

Điều thứ hai là học Phật, học Phật phải bắt đầu từ chỗ nào vậy? Từ Tam Qui Ngũ Giới, điều thứ hai có ba câu "*Thọ trì Tam Qui, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi*". Tam Qui là gì? Vừa mở đầu là Phật đem mục tiêu học tập Phật pháp nói với bạn, ngày nay chúng ta gọi là đem tổng cương lĩnh, tổng phương hướng truyền trao cho bạn. Nền giáo dục của Thánh Hiền thì thế xuất thế pháp không có ngoại lệ, bạn thấy nhà Nho dạy học, dạy trẻ em Tam Tự Kinh, đầu tiên đem mục tiêu cương lĩnh giới thiệu cho bạn, "*nhân chi sơ tánh bản thiện, tánh tương cận tập tương viễn*". Bốn câu này là tổng phương hướng,



tổng cương lĩnh. Phật pháp cũng là như vậy, Phật pháp là tu điều gì? Là giác chánh tịnh đây là Tam Bảo, ở trong Đàn Kinh Đại sư Huệ Năng truyền thọ Tam Qui, Ngài không dùng Phật Pháp Tăng. Khi tôi mới đọc Đàn Kinh cảm thấy rất ngạc nhiên, Ngài truyền thọ Tam Qui là qui y giác, qui y chánh, qui y tịnh. Lúc đó khi đọc đến những dòng chữ này thì tôi hiểu được khi Phật giáo truyền đến Trung Hoa được khoảng 700 năm, là đời nhà Đường, thời gian dài như vậy cho nên càng lâu thì càng bị sai lệch, làm cho mọi người hiểu lầm đối với Tam Bảo. Qui y Phật thì nghĩ đến tượng Phật, qui y Pháp thì nghĩ đến kinh điển, qui y Tăng thì nghĩ đến người xuất gia, là sai rồi, không phải là ý này.

Vậy qui y là gì? Là qui y tự tánh Tam Bảo thì bạn mới có thể được độ. Tục ngữ có nói *"Bồ-tát bằng đất qua sông, khó giữ được thân mình"*, vậy thì làm sao gia hộ cho bạn được chứ? Cho nên Lục Tổ đã sửa đổi, sau đó nói lại: "Phật là giác, Pháp là chánh, Tăng là tịnh", giải thích như vậy thì mọi người liền hiểu. Chúng ta phải qui y giác chánh tịnh, giác chánh tịnh là Tam Bảo của tự tánh, là tánh đức vốn có trong tự tánh của bạn. Thế nào gọi là qui y Phật? Niệm niệm giác thì không mê, đây mới thật sự là qui y Phật. Niệm niệm chánh thì không tà, chánh tri chánh kiến không phải là tà tri tà kiến, đây là qui y Pháp. Niệm niệm thanh tịnh không nhiễm, gọi là qui y Tăng. Bạn xem vừa vào cửa Phật là đem tổng cương lĩnh tu học Phật pháp dạy cho bạn, từ nay về sau mọi lúc mọi nơi, khởi tâm động niệm, phải giác chứ không mê, phải chánh chứ không tà, phải tịnh chứ không nhiễm, chính là "thanh tịnh bình đẳng giác" mà trong Kinh Vô Lượng Thọ đã nói. Thanh tịnh là Tăng bảo, bình đẳng là Pháp bảo, giác là Phật bảo. Phật và chư tổ sư sau khi truyền thọ cho ta thì ta niệm niệm không quên, bạn sẽ không phạm lỗi lầm lớn. Tổng phương hướng mục tiêu của bạn chính xác, không đi sai đường, sau đó thì mới có thể có đủ các giới, không phạm oai nghi, đây là vào cửa Phật. Cho nên điều

thứ nhất là thiện thế gian, đây là điều thiện của Tiểu Thừa, mới vào cửa Phật, từ nền tảng này nâng cao hơn nữa đó là điều thiện của Đại Thừa.

Điều thứ ba là nói Đại Thừa, nói Bồ-tát, câu đầu tiên là “phát Bồ-đề tâm”, không phát Bồ-đề tâm thì không phải là Đại Thừa, phát Bồ-đề tâm rồi thì mới thật sự là Đại Thừa. Bồ-đề tâm phát từ chỗ nào? Phát từ tam tự qui y, không có nền tảng của tam tự qui y thì không thể phát được Bồ-đề tâm. Bồ-đề tâm hiện nay chúng ta gọi là tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi. Tôi gọi đó là năm thứ tâm thì mọi người dễ hiểu. Chân thành là thể của Bồ-đề tâm, từ thể khởi dụng, dụng có tự thọ dụng, có tha thọ dụng, tức là dùng tâm gì đối xử với chính mình, dùng tâm gì để đối xử với người khác. Đối với chính mình phải dùng tâm thanh tịnh, phải dùng tâm bình đẳng, phải dùng tâm giác ngộ, thanh tịnh bình đẳng giác là đối với chính mình, là tự độ. Tâm từ bi là độ tha, là giúp đỡ người khác, cái tâm này phát ra thì gọi là Đại Thừa. Bạn đã dùng tâm từ bi đối xử với người khác thì bạn có thể làm hại họ được không? Đâu có đạo lý này. Cho nên chúng tôi thường nói, ý nghĩ khống chế, ý nghĩ chiếm hữu, ý nghĩ đối lập đối với tất cả người sự vật tự nhiên sẽ không sanh được, vì sao vậy? Bạn có tâm từ bi, tâm từ bi có thể hóa giải được tất cả những ý niệm này thì chính bạn mới được thanh tịnh bình đẳng giác. thanh tịnh bình đẳng giác là sự hưởng thụ.

Lúc tôi mới bắt đầu học Phật, tiên sinh Phương Đông Mỹ giới thiệu Phật pháp cho tôi, Phật pháp là sự hưởng thụ cao nhất của đời người, sự hưởng thụ tối cao là gì vậy? Chính là mười chữ này “chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi”. Bạn có hay không? Có, trong tự tánh của tất cả chúng sanh vốn dĩ đầy đủ. Nhà Nho thì nói “*nhân chi sơ tánh bản thiện*”, bản tánh của bạn vốn thiện, bản

thiện chính là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Bản thiện là vốn có, tại sao hiện nay không có vậy? Vì tập tánh làm cho bạn mê rồi, vậy bạn phải nên biết, tức là phải biết có và không. Bản tánh vốn là có, chính là thanh tịnh bình đẳng chánh giác vốn có, chân thành từ bi là vốn có. Bất giác vốn là không có, là hư giả, nhiễm ô, cống cao ngã mạn, mê hoặc điên đảo, tự tư tự lợi vốn là không có. Trước tiên bạn hiểu nó cho rõ ràng, nhận thức rõ ràng, vốn dĩ là chẳng có thì không nên tạo ra nó nữa, phải buông xả nó, phải xả cho sạch. Thứ vốn là có thì phải hồi phục lại nó, nó chắc chắn không phải do bạn tu mà có được, không phải là điều mới vừa có được, mà là hồi phục cái vốn có mà thôi.

Trong đoạn kinh văn này, phần trước trong Đại Trí Độ Luận đã nói hai bài kệ giác và mê, phía sau trích dẫn lời giải thích của Bồ-tát Long Thọ, giải thích rất hoàn hảo, "*thị trung bất li tứ cú giả vi phược, li tứ cú giả vi giải*" (Ở trong ấy mà không lìa được tứ cú thì bị trói buộc; lìa tứ cú thì được giải thoát). Bạn phân biệt chấp trước bốn câu này thì chính là mê, bạn không phân biệt không chấp trước bốn câu này thì chính là giác. Bốn câu này chính là phía trước chúng ta đọc hai bài kệ trong Đại Trí Độ Luận, "*Nếu ai thấy Bát-nhã là bị trói buộc, nếu không thấy Bát-nhã cũng là bị trói buộc*". Bài kệ thứ hai "*Nếu ai thấy Bát-nhã, thì tức là giải thoát. Nếu chẳng thấy Bát-nhã thì cũng là giải thoát*". Chấp trước là mê, không chấp trước là ngộ. Cho nên trong Khởi Tín Luận, Bồ-tát Mã Minh dạy chúng ta, người biết học thì "*lìa tướng ngôn thuyết*", không chấp trước ngôn ngữ, văn tự là kí hiệu của ngôn ngữ, không chấp trước ngôn ngữ chính là không chấp trước văn tự. "*Lìa tướng ngôn thuyết*", "*lìa tướng danh tự*", "*Bát-nhã*", "*giải thoát*" đều là danh tự thuật ngữ, hiểu ý nghĩa của nó, chứ đừng chấp trước nó. "*Lìa tướng tâm duyên*", tâm duyên là bạn đi nghiên cứu điều này phải nói như thế nào, cái này có nghĩa là gì, chẳng có nghĩa gì cả, càng nghiên cứu thì càng sai lầm. Cho nên dính vào là

mê, lìa khỏi là giác, lìa là buông xả, dính vào là không buông xả, buông không được thì mê rồi, buông được thì liền giác ngộ. Cách nói này mọi người dễ hiểu.

Không nên chấp trước tất cả pháp thế xuất thế gian, vì sao vậy? Vì tất cả pháp đều là giả. Bạn xem Thế Tôn nói Kinh Bát-nhã, đây là bộ kinh có phân lượng lớn nhất trong Đại Tạng Kinh, nó gồm 600 quyển, nếu chúng ta xem qua một lần 600 quyển này thì cũng mất hết 2-3 tháng bạn mới có thể xem qua một lần bộ kinh này. Sáu trăm quyển kinh này nói điều gì vậy? Cổ nhân nói rất tuyệt vời, Kinh Kim Cang là cương lĩnh của Bát-nhã, hay nói cách khác, 600 quyển này là nói tường tận về Kinh Kim Cang. Nói sơ lược chính là Kinh Kim Cang, còn nói đơn giản hơn là Bát-nhã Tâm Kinh gồm 260 chữ, nó là cương lĩnh của Kim Cang Bát-nhã, là cương lĩnh của cương lĩnh. Hai trăm sáu mươi chữ vẫn còn nhiều, tôi qui nạp nó lại thành 12 chữ, thật đơn giản. Trong hai mươi hai năm Thế Tôn đã nói 12 chữ này, *"nhất thiết pháp, vô sở hữu, tất cánh không bất khả đắc"* (tất cả pháp vô sở hữu, thấy đều không, không thể đạt được), đây là chân tướng sự thật. Đã là "vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc" thì nếu bạn còn chấp trước, nếu bạn còn phân biệt, vậy không gọi là mê thì gọi là gì? Bạn không buông xả thì bạn đã sai rồi. Tất cả pháp này không những bao gồm thế gian pháp, mà còn bao gồm pháp xuất thế gian. Bạn thật sự đã giác ngộ rồi thì thế gian và xuất thế gian đều không tồn tại. Theo cách nói của Lục tổ là thế gian và xuất thế gian là hai pháp thì không phải là Phật pháp, Phật pháp là pháp không hai. Cho nên trong giáo lý Đại Thừa là vào pháp môn không hai, để vào pháp môn không hai thì tất cả đều phải buông xả thì mới vào được, còn thứ gì buông chưa được thì bạn sẽ không vào được. Đạo lý này phải nên suy nghĩ nhiều thì sau đó bạn mới có thể buông xả tất cả pháp. Điều này vừa buông xả thì bạn liền tự tại, vừa buông xả thì liền khai ngộ.

Bạn nói “Được, tôi sẽ thử xem, tôi sẽ buông”, buông xả rồi vẫn chưa khai ngộ, là do nguyên nhân gì vậy? Sự buông xả đó của bạn còn phải buông xả thêm nữa. Cả thầy bạn đều buông mà trong tâm vẫn còn cái “tôi buông xả” thì vẫn là chưa buông xả. Cho nên nói đến cuối cùng là buông xả cái gì vậy? Là buông xả vọng tưởng phân biệt chấp trước thì trong tâm mới sạch sẽ. Cuối cùng xin thưa với bạn, vốn là chẳng có thì bạn buông xả cái gì chứ? Đúng như lời của Lục Tổ đã nói “xưa nay không một vật, chỗ nào dính bụi nhơ”, nếu vốn là có thì bạn thật sự buông xả, nhưng nó vốn là chẳng có mà. “*Nhất thiết pháp, vô sở hữu, tất cánh không bất khả đắc*”, bạn buông cái gì chứ? Nói buông xả là thừa rồi, đâu có cái gì để buông xả. Then chốt của mê và ngộ là ở chỗ này.

Phía trước Tổ sư có nói “*thức đạt hữu vô*” (nhận thức có và không), đó là then chốt của mê và ngộ, bạn thật sự có sự nhận thức này hay không? Thật sự có sự nhận thức này thì lập tức tâm liền thanh tịnh, tâm an lý đắc, vì sao tâm an vậy? Vì đã thông đạt rồi, hiểu rõ rồi, trong tâm không còn nghi hoặc nữa, thật sự được đại tự tại.

Phần sau giải thích “*Bất hành vi hành tức vô cầu nhi cầu, tuy tri lý thể vô cầu Bồ-đề vô đắc, nhưng bị tu vạn hạnh dĩ cảm Bồ-đề, diệu kế trung đạo, cố năng tương cảm nhi tương kế dã*” (Không hành mà hành, chính là không cầu mà cầu. Tuy biết lý thể là vô cầu, Bồ-đề chẳng thể đắc, nhưng vẫn tu đủ vạn hạnh để cảm Bồ-đề, khéo kế hợp với trung đạo nên cảm được tương ứng và kế hợp). Điều này năm xưa lão sư đã dạy cho tôi “chí thành cảm thông”, lý đạt đến cứu cánh viên mãn, sự đạt đến cứu cánh viên mãn, chẳng có một chút khiếm khuyết nào. Lý chính là sự, sự chính là lý, tánh chính là tướng, tướng chính là tánh, tánh tướng nhất như, lý sự không hai. Cho nên bạn chấp trước lý, không cần sự nữa thì cái lý này của bạn đã bị lệch rồi, không còn viên mãn, bạn có thể làm được không? Làm không được.

Thí dụ lấy vàng chế ra đồ vật, tôi cần đồ vật chứ không cần vàng thì vàng không có, tôi cần vàng chứ không cần đồ vật thì vàng cũng không có, vì sao vậy? Nó là một chứ không phải hai. Cho nên lý với sự là viên dung, lý và sự không chướng ngại với nhau. Về sự thì cần phải tu hay không? Phải tu, thành Phật ứng hóa trong mười pháp giới, thị hiện cho chúng sanh là tu hành. Không phải nói đã thành Phật rồi thì tôi không cần tu nữa, các bạn phải tu, tôi không cần phải tu, không phải như vậy. Nó vốn là như thế, các Ngài không phải tạo tác, cũng không phải cố ý biểu diễn cho chúng ta thấy, mà vốn là như vậy. Nếu bạn thể hội được tầng nghĩa thú sâu xa này thì bạn mới có thể kế nhập cảnh giới. Trong kinh Phật nói "*Pháp vốn là như vậy*", ý nghĩa này rất sâu, hy vọng chúng ta nên tỉ mỉ mà thể hội. Làm sao mới có thể kế nhập? Về sự tu thì chắc chắn không thể hủy bỏ, lý tạm thời không hiểu cũng không quan trọng, bạn tu sự, tu lâu rồi, dần dần sẽ hiểu rõ, dần dần có thể kế nhập.

Được rồi, hôm nay thời gian đã hết. A Di Đà Phật!

Xin chào chư vị đồng tu, xin mời ngồi. Chúng ta tiếp tục xem phẩm hai mươi bốn "Tam Bối Vãng Sanh". Trong Đại Kinh Chú Giải có trích dẫn một đoạn trong An Lạc Tập, An Lạc Tập là dựa theo câu trong Tịnh Độ Luận "*Phàm dục phát tâm hội vô thượng Bồ-đề giả, tiên tu viễn li tam chủng dữ Bồ-đề môn tướng vi pháp*" (Hễ ai muốn phát được tâm vô thượng Bồ-đề, thì trước hết phải xa lìa ba pháp trái nghịch với cửa Bồ-đề). Đoạn này vô cùng quan trọng, từ đoạn văn này chúng ta nghiêm túc mà phản tỉnh, họ nói ba điều vậy chúng ta có hay không? Nếu có một điều thì Bồ-đề tâm không phát ra được, bạn sẽ hiểu được nguyên nhân ở chỗ nào. Ba điều này sẽ làm chướng ngại Bồ-đề tâm, bạn không trừ bỏ nó thì làm sao Bồ-đề tâm của bạn có thể phát ra được?

Ba điều này là "*Nhất giả y trí huệ môn, bất cầu tự lạc, viễn li ngã tâm tham chấp tự thân cố*" (Một là nương vào cửa trí huệ, chẳng cầu tự vui, nên xa lìa được ngã tâm tham chấp thân mình). Ở đây nói rất là rõ ràng, "*Ngã tâm tham trước tự thân ư nhất thiết pháp đương trung khởi tâm động niệm*" (ngã tâm tham chấp thân mình, đối với tất cả pháp thì khởi tâm động niệm). Dùng lời hiện nay mà nói đó là lợi ích của ta, không thể xả bỏ lợi ích của mình thì Bồ-đề tâm không thể phát ra được, nó đã chướng ngại Bồ-đề tâm. Niệm niệm tham trước tự thân, điều này chúng ta thường nói là tự tư tự lợi, khởi tâm động niệm là đem tự tư tự lợi đặt ở hàng đầu, suy nghĩ trước tiên là ta có được lợi hay không, ta có lợi ích hay không? Vì vậy ở chỗ này Tổ sư Đại đức dạy chúng ta phải xa lìa những thứ này, phải buông bỏ. Khởi tâm động niệm là lo nghĩ cho người khác, đây chính là đại Bồ-đề tâm. Chỉ lo nghĩ cho chính mình, vậy là sai rồi, chỉ lo cho đạo tràng của mình cũng là sai, thậm chí chỉ lo nghĩ lợi ích cho quốc gia của

mình cũng là sai. Mức độ thấp nhất hiện nay, khởi tâm động niệm là phải lo nghĩ cho cả thế giới này, phải lo nghĩ cho toàn quả địa cầu này.

Hiện nay do thông tin phát triển, giao thông thuận tiện, chỉ cần hai ngày là đi giáp vòng quả địa cầu. Khoa học kỹ thuật không ngừng phát triển, hiện nay máy bay tốc độ cao đã được nghiên cứu thành công rồi, máy bay chở khách khổng lồ, trong tương lai một ngày sẽ bay giáp vòng quả địa cầu. Từ Mỹ bay đến Trung Quốc, nghe nói là bốn giờ đồng hồ, buổi sáng đi, buổi chiều là có thể quay trở về, quả địa cầu thật sự đã trở thành một thôn nhỏ. Chúng ta cùng với tất cả những người dân trên quả địa cầu này là hàng xóm gần bó chặt chẽ với nhau, không giống như ngày xưa. Vào thời xưa, giao thông không thuận tiện, không có thông tin, cuộc sống của người dân không có giao lưu qua lại với nhau, nguyên nhân là giao thông không thuận tiện. Bận bề ngày xưa, không ngại đường xa đến thăm thì là khách quý, ngày xưa đi bộ ngàn dặm đường phải mất mười mấy ngày, hoặc nửa tháng mới đến nơi. Hiện nay máy bay bay ngàn dặm đường chỉ cần một giờ đồng hồ. Hoàn cảnh ngày xưa và ngày nay không giống nhau, ngày xưa thì có thể khởi tâm động niệm chỉ lo nghĩ cho cái thành phố này của chúng ta, cho địa phương của chúng ta, cho quốc gia của chúng ta. Ngày nay thì không được, ngày nay thì phải lo nghĩ cho toàn thế giới, cho cả địa cầu. Như vậy có xem là quá lớn lao không? Không lớn đâu, trong giáo lí Đại Thừa đây là nhân thiên pháp, tâm lượng lớn thì điều họ lo nghĩ là tận hư không khắp pháp giới, tất cả quốc độ của chư Phật, đây là Bồ-tát, chúng ta thật sự không thể sánh bằng các Ngài.

Ngạn ngữ nói lượng lớn thì phước lớn, Phật Bồ-tát thì phước lớn hơn chúng ta, vì sao vậy? Các Ngài khởi tâm động niệm là bao trùm pháp giới hư không giới, ngày nay chúng ta khởi tâm động niệm là nghĩ đến cả thế giới, khắp địa cầu, như vậy mới tốt. Vì vậy nếu ngã tâm



tham chấp tự thân thì nó là gốc rễ của mê muội. Chúng sanh trong lục đạo đâu có ai mà không tham chấp vào thân mình, cho nên mới không thoát khỏi lục đạo.

Lục đạo luân hồi do đâu mà có? Là do ngã tâm tham chấp tự thân biến hiện ra, lục đạo không phải là thật, ý niệm tham chấp không còn nữa thì lục đạo sẽ không còn. Cho nên ở chỗ này Tổ sư dạy chúng ta, "*y trí huệ môn, bất cầu tự lực*". Cổ Thánh tiên Hiền trong Lễ Ký dạy cho chúng ta, Khúc Lễ - phần đầu tiên trong Lễ Ký nói "*an an nhi năng thiên*", chính là cái ý nghĩa này. Hai chữ an này chính là thân của bạn an, tâm cũng an, thân tâm đều an ổn, dù bạn sống cuộc đời hạnh phúc, an vui, nhưng mà chúng sanh gặp khổ nạn cần bạn giúp đỡ thì lúc này bạn nên rời bỏ cuộc sống an lạc hạnh phúc để đi phục vụ chúng sanh khổ nạn, quý vị nghĩ xem có phải là câu nói này hay không? Mọi người thật sự chịu làm như vậy, đó mới là trí huệ, không chịu làm như vậy là tham lam. Sự tham muốn quá nặng thì làm sao họ chịu rời bỏ sự an lạc hạnh phúc của mình để chịu khổ chịu nạn với người khác. Không thể có.

Vì sao người có trí huệ thì có thể làm được? Vì người trí huệ thì biết được ta và người không hai, cả vũ trụ này là một thể, trí huệ khai rồi thì họ sẽ hiểu rõ, họ sẽ nhìn thấy. Cho nên giáo lí Đại Thừa thường nói, mười phương ba đời chư Phật là cùng chung một pháp thân, điều này là gì? Một pháp thân tức là một thể, tất cả chúng sanh trong tận hư không khắp pháp giới cùng với mình là một thể, vậy thì có cần chăm lo cho họ không? Đương nhiên là phải chăm lo rồi, chúng sanh gặp nạn đó cũng là bản thân ta gặp nạn, chúng sanh an vui thì bản thân ta mới an vui. Bản thân mình an vui nhưng chúng sanh không an vui, người có trí huệ, người có tâm từ bi chắc chắn là không thể chấp nhận, không cần người ta đến thỉnh mời thì cũng tự động đi giúp. Đây chính là điều đã nói trong kinh điển, chúng sanh có cảm thì Phật Bồ-tát liền có ứng, chúng sanh gặp khổ nạn thì Phật

Bồ-tát liền giúp đỡ, liền ứng thân đi đến nơi đó, muốn dùng thân gì để độ thì hiện ra thân đó, cần nói với họ pháp gì thì liền nói pháp đó. Chúng ta nên hiểu rõ cương lĩnh, tổng nguyên tắc của Phật pháp, Phật không có định pháp.

Buổi sáng hôm nay có đồng thừa chuyện với tôi, đồng tu ở Bắc Kinh quay phim truyền hình về những câu chuyện trong Phật giáo, hỏi tôi nên dùng trang phục loại nào, dùng màu sắc gì? Tôi liền dạy họ nguyên tắc, Phật không có hình tướng nhất định, không có một nghi thức nhất định, cũng không có một pháp nhất định để nói. Phật thuyết pháp thì căn cứ theo điều gì? Là căn cứ theo nhu cầu của chúng sanh ở nơi đó, vì vậy ở trong kinh, Phật ví pháp như là thuốc, chúng sanh là bệnh nhân, Ngài thấy họ bị bệnh gì thì liền cho thuốc đó, uống thuốc thì hết bệnh, kết quả của sự giáo hóa này liền viên mãn, không có định pháp.

Bạn nhất định phải hiểu được xã hội đại chúng hiện nay, họ ưa thích cái gì, trong sự yêu thích đó của họ, bạn phải có khả năng phân biệt chánh tà. Xa lánh tà pháp, hoằng dương chánh pháp, họ ưa thích chánh pháp thì họ vui vẻ tiếp nhận. Phải hiểu được đạo lý này, y phục của Phật phải đoan trang, phải rộng rãi, mọi người nhìn thấy sẽ yêu thích, chứ không có định pháp. Vì vậy mọi người có thể nghiên cứu, tham khảo, nên trưng cầu ý kiến của đại chúng, tổng hợp ý kiến của đại chúng lại để đưa ra quyết định, để tránh mắc sai lầm.

Hiện nay toàn cả xã hội động loạn, chúng ta phải làm ra sự an định, điều này là đối trị. Người thế gian là tự tư tự lợi, tham chấp lợi ích cho bản thân, vậy thì chúng ta phải làm sao? Chúng ta phải làm ngược lại, thể hiện sự vô tư vô ngã, tất cả tâm hạnh thuần túy là vì lợi ích chúng sanh. Mọi việc làm tốt rồi, làm viên mãn rồi, thành tựu rồi thì lui về ở ẩn, chẳng dính mắc chút danh vọng lợi dưỡng nào, làm tấm gương để cho mọi người xem, khiến cho mọi người phản

tỉnh, khiến cho mọi người giác ngộ. Chỉ có nói suông thì chẳng có tác dụng, lời nói tuy hay nhưng bạn có thể làm được không? "Tôi không làm được", bạn cũng không làm được, chúng ta phải làm được để mọi người xem, đây là có trí huệ. Người giác ngộ thì họ mới làm công việc này, công việc này hiện nay người trong xã hội gọi là chuyện vô bổ, gọi những người có trí huệ là người ngốc nghếch, người ngốc làm chuyện vô bổ. Người ngốc có phước của người ngốc, họ thì chẳng có ngốc, họ nói chúng ta là ngốc, chúng ta chấp nhận làm người ngốc, họ đâu biết rằng người ngốc rất vui sướng. Giáo sư Phương Đông Mỹ nói là "sự hưởng thụ cao nhất của đời người", nếu ông không phải là cao nhân thì làm sao ông biết được sự hưởng thụ tối cao? Sau khi kế nhập Phật pháp, cho dù là ở cảnh giới nào thì tâm sẽ định, sáu căn tiếp xúc với thế giới phồn hoa này vẫn là "không chấp vào tướng, như như bất động", bạn đã nhập vào cảnh giới Kim Cang Bát Nhã rồi. Cái mà bạn y theo đương nhiên là trí huệ môn, "*bất cầu tự lạc*", cái lạc này là tham dục, là ái dục.

Người thế gian nói hi sinh cống hiến, chí công vô tư, trong điều này thì có chân lạc. Cái lạc của tự tư tự lợi của thế gian tuyệt đối không thể so sánh, chẳng thể nào sánh được. Niềm vui chân thật là niềm vui của Phật Bồ-tát, cái lạc mà phàm phu thọ hưởng là cái lạc của ngũ dục lục trần. Nếu trí huệ của bạn đã khai rồi, tỉ mỉ mà quán sát, để có được một chút lạc nhỏ nhoi này thì họ phải trả giá bao nhiêu? Chẳng có cách nào mà tính đếm được, được một mất mười. Người đã giác ngộ, ngày nay chúng tôi đã nói tất cả những việc hy sinh cống hiến chỉ là một chuyện nhỏ, cái lạc mà họ có được, người thông thường có nghĩ cũng nghĩ không ra, đó là chân lạc, nhà Phật gọi là pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Không phải là chuyện khổ sai, ai mà đi làm chuyện khổ sai chứ? Giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn, giáo hóa tất cả chúng sanh khổ nạn là niềm vui

lớn, bạn mới biết được Phật Bồ-tát ứng hóa trong mười pháp giới là một niềm vui lớn.

*"Nhị giả y từ bi môn, bạt nhất thiết chúng sanh khổ, viễn li vô an chúng sanh tâm cố"* (Hai là nương vào cửa từ bi, dứt trừ tất cả khổ cho chúng sanh, nên xa lìa được không an lạc tâm chúng sanh). Đây là khuyết điểm lớn của phàm phu chúng ta, chính là không an lạc tâm chúng sanh. Từ xưa đến giờ chúng ta chưa từng nghĩ đến sự an lạc của chúng sanh, chỉ nghĩ đến sự an lạc của riêng mình. Nếu quý vị hiểu được ý nghĩa này, nếu mọi người biết sự an lạc của chúng sanh thì bạn còn làm những chuyện tổn hại chúng sanh nữa hay không? Tự nhiên sẽ không làm, niệm niệm đều là lo nghĩ cho sự an toàn, hạnh phúc, vui sướng cho chúng sanh, chúng ta phải làm gì để giúp đỡ họ. Chúng sanh có được sự an lạc thì chúng ta được pháp hỷ sung mãn, không cần chúng sanh trả ơn, nếu có ý niệm để chúng sanh trả ơn thì đó vẫn là tâm luân hồi, vì sao vậy? Phía trước đã nói là tự tư tự lợi vẫn chưa buông bỏ, thật sự buông bỏ tự tư tự lợi thì đâu có ý niệm được trả ơn.

Phật dạy chúng ta đem công đức tu tập mỗi ngày đều xả bỏ, đều buông bỏ, bố thí cho tất cả chúng sanh. Thuật ngữ trong nhà Phật gọi là "hồi hướng", hồi hướng chính là cái ý nghĩa không kể công, ta có công đức, ta có phước báo, bản thân mình không cần hưởng, đem nó cho tất cả chúng sanh để mọi người cùng hưởng, như vậy mới đúng. Điều đầu tiên chúng ta cần phải học là vô ngã, vô tư, đây là điều đầu tiên cần phải học. Tuy nhiên người thế gian lo sợ, tôi xả bỏ hết tất cả rồi thì cuộc sống của tôi sẽ ra sao? Thật sự là đã có những trường hợp này, trong nhiều năm nay, chúng tôi trong các buổi giảng thường dạy mọi người nên bố thí, trì giới, nhẫn nhục là dạy những việc này. Đồng tu ở Đại Lục họ đã thật làm như vậy, nhà cửa họ cũng không cần, công việc họ cũng từ bỏ, cả thầy đều buông bỏ, chưa đến một tháng thì viết thư cho tôi "thưa Pháp sư, hiện nay

con chẳng còn thứ gì cả, hiện nay cuộc sống của con lo cơm ăn cũng là một vấn đề, vậy con phải làm sao?" Đây chính là mỗi ngày nghe giảng kinh, có nghe nhưng không hiểu, đã hiểu sai ý rồi.

Giống như lúc trước, chúng tôi vừa mở kinh ra đọc đoạn đầu "*xả gia khí dục*", bạn đã thật sự xả bỏ thì bạn cho rằng đã thành tựu rồi. Bạn chưa có thành tựu đâu, vì sao vậy? Vẫn chưa xả, xả không phải kêu bạn xả sự việc mà kêu bạn xả ý niệm, ý niệm của bạn vẫn chưa buông xả, trong tâm của bạn vẫn chưa buông xả. Không phải kêu bạn buông xả công việc, buông xả trên sự. Thích-ca Mâu-ni Phật thật sự nếu đã buông xả trên sự thì Ngài có gì phải giảng kinh thuyết pháp 49 năm cho vất vả như vậy? Đã buông xả thì làm việc đó làm chi nữa? Có thể nhìn thấy được Ngài đã xả bỏ tất cả tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn, tích cực phục vụ chúng sanh. Công việc phục vụ cho chúng sanh thì nhiều, trong vô số công việc này thì công việc quan trọng nhất là làm sao để chúng sanh giác ngộ. Cho nên công việc mà Ngài lựa chọn là giáo dục, cả một đời theo đuổi công việc giáo dục. Sự giáo dục này hiện nay được gọi là giáo dục xã hội, nếu dùng khái niệm hiện nay để nói về vị trí của Thích-ca Mâu-ni Phật, dựa trên tất cả những việc đã làm trong cuộc đời của Thích-ca Mâu-ni Phật, thì địa vị của Ngài trong xã hội này là gì? Dùng lời hiện nay để nói thì địa vị của Ngài là một nhà giáo dục xã hội, mọi người đều khẳng định điều này. Cả cuộc đời Ngài theo đuổi công việc giáo dục, tinh tấn không giải đãi, Ngài không có nghỉ phép. Chúng ta thấy trong kinh điển, mỗi ngày dạy học hai thời, hai thời giảng kinh, hai thời của Ấn Độ tức là 8 tiếng đồng hồ hiện nay của chúng ta. Người Ấn Độ chia một ngày đêm thành sáu thời, ban ngày ba thời, ban đêm ba thời, một thời của họ là bốn tiếng đồng hồ, mỗi ngày cùng mọi người lên lớp tám giờ đồng hồ, trên thế giới này đi đâu mà có thể tìm được một vị thầy tốt

như vậy. Suốt 49 năm Ngài chưa từng nghỉ ngơi, tinh thần yêu nghề, tinh thần tích cực như vậy, đi đến nơi nào mà tìm được chứ?

Phật dạy chúng ta tinh tấn, Ngài đã làm được điều này, chúng ta phải học tập điều này. Ngài đã cố gắng đến cứu cánh viên mãn, chẳng có một chút tự tư tự lợi. Chúng sanh giác ngộ thì tâm mới an, lúc còn mê thì bất an, thân tâm đều bất an, mỗi ngày đều nơm nớp lo sợ, lo được lo mất, không biết được chân tướng sự thật, sống trong sự âu lo, nghi hoặc, làm sao mà họ không khổ được chứ? Thân tâm của họ làm sao mà yên ổn được chứ? Đặc biệt là hiện nay phải sống trong xã hội động loạn này, nếu hiểu được rõ ràng, thông suốt chân tướng sự thật thì tâm liền an.

Giống như Nhị Tổ thiên tông Huệ Khả khi gặp Tổ sư Đạt-ma, Tổ sư hỏi Ngài, "Con có việc gì mà đến đây vậy?" Nhị tổ trả lời "Thưa Đại sư, tâm con không an, xin Đại sư an tâm cho con ạ". Tổ sư Đạt-ma liền trả lời, "Con đem tâm con ra đây, ta an tâm cho con". Đây là giáo dục, câu nói này nhắc nhở Nhị Tổ, để cho Ngài hồi quang phản chiếu, tâm ở đâu? Dẫu sao Ngài cũng là người tu hành trong giai đoạn máu chốt sắp sửa khai ngộ. Câu nói này của Tổ sư Đạt-ma làm cho Nhị Tổ hồi quang phản chiếu "tìm tâm không thể được". Tổ bảo Ngài đem tâm ra, Ngài giật mình suy nghĩ, tâm ở đâu vậy? Tìm không thấy. Trong Kinh Lăng-nghiêm nói tâm không ở trong, không ở ngoài, không ở chính giữa, Thích-ca Mâu-ni Phật bảy lần giải thích cho A-nan tâm là thứ không thể nắm lấy được. Tổ sư Đạt-ma nói "ta đã an tâm cho con rồi đó", từ câu nói này Nhị Tổ liền ngộ ra, Ngài tỉnh ngộ rồi.

Cho nên nếu muốn an tâm chúng sanh thì nhất định phải giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, muốn giúp chúng sanh phá mê khai ngộ thì trước tiên chính mình phải phá mê khai ngộ, chính mình chưa phá mê khai ngộ thì làm sao bạn có thể giúp người khác phá

mê khai ngộ? Chính bạn chưa có được pháp hỷ thì làm sao bạn có thể giúp người khác? “Vô an chúng sanh tâm”, hay nói cách khác, đó là không có ý niệm quan tâm chăm sóc người khác, hoặc giả là đối với xã hội đại chúng bạn chẳng quan tâm đến ai. “Vô an chúng sanh tâm” là phạm phu không phải là Bồ-tát, Bồ-tát thì niệm niệm không bỏ chúng sanh, chúng ta học Phật là học điều này.

Tháng tư năm nay Trung Quốc tiến hành buổi Luận Đàn Phật Giáo Thế Giới, chủ đề là bàn về vấn đề “tâm tịnh thì quốc độ tịnh, tâm an thì chúng sanh an, tâm bình thì thiên hạ bình”. Mở ra chủ đề này đúng lúc chúng ta học đến đoạn kinh văn trong Tịnh Độ Luận. Cho nên trước tiên tâm của chính mình phải an, nếu bạn muốn tâm an thì nhất định bạn phải giác ngộ, bạn không giác ngộ thì bạn không thể an, sau khi giác ngộ vì sao bạn liền an? Vì bạn không bị ảnh hưởng của ngoại cảnh bên ngoài thì bạn liền an. Bạn vẫn còn bị ảnh hưởng của ngoại cảnh, trong Kinh Kim Cang nói, bên ngoài bạn vẫn chấp tướng, bên trong bạn vẫn động tâm thì làm sao bạn an được chứ? Bên ngoài có phân biệt, bên trong có chấp trước thì tâm của bạn sẽ không an. Ngoài không chấp trước, trong không động tâm thì tâm liền an. Trong Linh Phong Tông Luận, Đại sư Ngẫu Ích nói rất hay, Ngài nói “cảnh duyên không tốt xấu, tốt xấu tại nơi tâm”. Lời nói này rất quan trọng, cảnh là hoàn cảnh vật chất, duyên là hoàn cảnh nhân sự, hay nói cách khác, hoàn cảnh không có tốt xấu, nhân sự không có thiện ác, tốt xấu thiện ác đều do phản ứng của chính mình. Sáu căn của bạn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, nếu bạn dùng tâm thanh tịnh để phản ứng thì tâm liền an, tâm liền thanh tịnh, nếu bạn dùng tham sân si mạn, dùng thị phi nhân ngã để phản ứng thì hoàn cảnh nhân sự, hoàn cảnh vật chất sẽ bất thiện. Tốt xấu xác thực là ở nơi tâm mình, sanh khởi từ trong suy nghĩ của mình, chúng ta dùng thiện niệm hay là dùng ác niệm, trong cuộc sống hằng ngày chúng

ta dùng thiện hạnh hay là ác hạnh? Tu hành chính là tu cái này, chính là ở chỗ này mà xem công phu.

Trong Đệ Tử Quy có câu “Khen người thiện tức là tốt, khen người ác tức là ác”, người khác có thiện ác hay không? Không có, thiện ác là do chính mình khởi tâm động niệm. Bản thân bạn không khởi tâm động niệm thì cảnh giới bên ngoài không có thiện ác, không có đúng sai, không có đối lập, đạo lý này không thể không biết. Người tu hành chân thật nhìn thấy người khác thiện thì lập tức phải biết học theo họ, nhìn thấy người khác bất thiện thì tuyệt đối không tuyên dương họ. Bản thân mình nhất định phải biết hồi đầu phản tỉnh, xem ta có bất thiện hay không, có lỗi thì phải sửa, không có lỗi cũng cần cố gắng thêm. Cho nên Khổng Tử nói, “ba người cùng đi ắt có vị là thầy của ta”, ba người đó, một người chính là mình, một người là thiện, một người là ác, đều là thầy của ta. Người thiện thì dạy ta học điều thiện, người ác thì dạy cho ta phản tỉnh, dạy ta sửa đổi lỗi lầm, người thiện hay người ác đều là thầy của ta. Trong tâm của họ là bình đẳng, bình đẳng cung kính, bình đẳng đối đãi, bình đẳng phụng sự, người này khéo học thì người này tương lai sẽ thành tựu, họ có thể khai ngộ, họ có thể chứng quả, là do biết học.

Trong Đàn Kinh Đại sư Huệ Năng dạy chúng ta, “nếu là người thật sự tu đạo thì không nhìn thấy lỗi của thế gian”. Ngài thường nói là Ngài thường thấy lỗi của chính mình, không nhìn thấy lỗi của người khác, đều là dạy chúng ta phải tu học như thế nào. Ngay cả chuyện này cũng không biết vậy là uổng công tu học rồi. Có người ở trước mặt tôi nói có những ai những ai nói xấu tôi, hủy nhục tôi, tôi nhất định ngăn họ lại, nhất định không để họ tiếp tục nói nữa, vì sao vậy? Nói lỗi của người khác chính là mình đang lỗi, họ đang tạo nghiệp trước mặt tôi, bạn nói xem đáng thương biết bao. Bạn đang ở trước mặt tôi nói những lời này là phạm giới gì? Có phải là lưỡng thiệt, ác khẩu trong Thập Thiện Nghiệp không? Bạn đang tạo cái nghiệp này. Dụng



ý của bạn có phải là tạo nên đối lập, xung đột cho hai bên chúng tôi hay không? Ngày nay chúng tôi muốn hóa giải xung đột, muốn tiến hành ổn định hòa bình, vậy mà bạn vẫn đang tạo ra xung đột, bạn không phải là người thiện, bạn đang tạo ra sự đối lập, tạo ra sự xung đột, tội này rất là nặng, thường có cái tâm này, thường làm cái chuyện này.

Hôm nay đến niệm Phật đường của chúng ta, tôi nhìn thấy phía trước có treo trên tường Địa Ngục Biến Tướng Đồ, quả báo là địa ngục kéo lưỡi thì vì sao bạn lại đi làm cái chuyện này chứ? Cho dù đã nghe được chuyện này, đã thấy được chuyện kia, không những miệng không nên nói, trong tâm cũng không nên có thì bạn mới là người thiện. Nếu bạn thật sự làm việc tốt, mong muốn mọi người có thể sống hòa thuận với nhau thì không nên tạo ra sự đối lập, không nên tạo ra mâu thuẫn, hễ là tạo ra những điều này thì thảy đều là nghiệp nhân trong ba đường ác, vậy thì làm sao lại đi làm những chuyện này vậy? Bạn có nói với tôi như thế nào thì tôi cũng chẳng hề gì, tôi tuyệt đối không oán trách người nào cả, tôi nghe xong thì chỉ mỉm cười, tôi cảm ơn, luôn luôn sống trong thế giới biết ơn, vì sao phải cảm ân họ? Nếu họ thật sự là hủy báng, đặt chuyện sinh sự thì họ đã tiêu nghiệp cho tôi. Trong đời này tôi không có làm việc xấu, nhưng những đời những kiếp quá khứ chắc chắn là đã tạo ra không ít, nghiệp chướng làm sao mà tiêu trừ? Vô cớ bị đặt chuyện thì nghiệp chướng được tiêu trừ rất nhanh, vậy thì vì sao ta không chấp nhận chứ? Vui vẻ mà chấp nhận, hơn nữa phải biết cảm ơn họ, mỗi ngày ta công phu nhất định phải hồi hướng cho họ, vì sao vậy? Vì họ hủy báng ta thì họ đã tạo nghiệp rồi, nhưng mà ta không oán hận, không báo thù họ, họ giúp cho ta được nâng cao, phải hiểu điều này. Người giúp cho ta được nâng cao, đối với ta, họ là người ơn, ta tri ân báo ân sẽ giúp họ giảm nhẹ tội nghiệp, cho dù là họ đọa địa ngục nhưng chịu tội nhẹ hơn, thời gian đọa địa ngục ngắn hơn. Nếu

ta có tâm oán hận, có tâm báo thù, vậy sự việc này sẽ rắc rối, oan oan tương báo không bao giờ dứt, vậy là sai rồi.

Ở chỗ này nhất định phải học nhấn nhục ba-la-mật nơi Nhẫn Nhục tiên nhân, nhất định phải khẳng con người tánh vốn là thiện, tất cả chúng sanh đều có Phật tánh thì tâm của chúng ta bình lặng. Vì sao họ đến hủy báng, đặt chuyện sanh sự? Đó là sự hiểu lầm, nếu thường xuyên tiếp xúc với ta thì họ sẽ hiểu, họ sẽ không làm những việc này nữa. Giữa người với người phải trực tiếp qua lại với nhau, phải trực tiếp khơi thông thì mới có thể hóa giải được tất cả sự hiểu lầm, làm như vậy tâm của ta mới an, tâm của chúng sanh cũng an.

Công việc của chúng ta hiện nay làm là hóa giải xung đột, là khôi phục ổn định hòa bình, công đức này rất lớn, không nên gây ra tranh chấp, không nên tạo ra đối lập. Bạn có nói ngay trước mặt tôi cũng chẳng can hệ gì, tôi đã có nhiều năm công phu như vậy nên chẳng ăn nhằm gì cả. Nhưng mà tôi xin thưa với quý vị, một câu nói thiện, một câu nói ác, sự ảnh hưởng của nó là tận hư không khắp pháp giới. Bạn chân thật hiểu được nhân quả thì bạn sẽ dừng lại, bạn vẫn còn làm thì không những bạn không hiểu những lời giáo huấn, luân lí của Thánh Hiền, đến cả nhân quả bạn cũng không tin, nên bạn mới dám gây ra tội nặng như thế.

*"Tam giả y phương tiện môn, lân mãn nhất thiết chúng sanh tâm, viễn li cung kính cúng dường tự thân tâm cố, thị danh viễn li tam chủng Bồ-đề môn tướng vi pháp"* (Ba là nương vào cửa phương tiện, tâm thương xót tất cả chúng sanh, nên xa lìa được tâm cung kính cúng dường thân mình. Đó gọi là xa lìa ba pháp trái nghịch với cửa Bồ-đề). Câu này cũng hay vô cùng, bạn làm việc tốt người ta hiểu lầm bạn, bạn cúng dường họ, họ không cúng dường bạn, bạn đối xử tốt với họ, còn họ thì ác với bạn, bạn cung kính họ, họ thì xem thường bạn, vậy thì phải làm sao? Đều phải chấp nhận tất cả, ta đối

với họ cung kính là điều phải làm, họ đối với ta không cung kính cũng là điều nên làm, vì sao vậy? Vì hai người chúng ta nhận thức không giống nhau, tôi chắc chắn bốn tánh của họ vốn là thiện, tôi khẳng định là họ có Phật tánh thì làm sao tôi có thể không tôn kính họ được chứ? Họ đâu có hiểu đạo lý này, họ nhìn ta là một người ác không phải là một người thiện, vì sao vậy? Vì cả cuộc đời của họ chưa gặp được người thiện, cho nên đối với ai thì họ cũng đều hoài nghi, không tin bạn là người thiện. Bạn nói bạn là người thiện vậy thì bạn hãy đem bằng chứng ra, bạn không đem bằng chứng ra được thì họ sẽ không tin bạn. Cho nên phải nhẫn chịu, bị ức hiếp thì ta phải nhẫn chịu, bị gạt thì ta cũng phải nhẫn chịu, họ chống đối ta, hại ta thì ta cũng phải nhẫn chịu, sau vài năm nhẫn chịu thì người đó sẽ giác ngộ, “trong quá khứ mình đã vu oan cho họ, họ từ trước đến giờ chưa từng oán hận mình, họ là người tốt”. Chúng ta cần phải có thời gian, “đường dài mới biết ngựa hay, sống lâu mới biết người ngay kẻ tà”. Cả cuộc đời của họ không sửa đổi, nhưng đến lúc họ lâm chung họ sẽ nói với mọi người, người nào là người tốt, họ sẽ giác ngộ không có chuyện không giác ngộ, chúng ta phải biết đạo lý này, không thể vì chuyện này mà thoái tâm.

Cho nên Tổ sư dạy chúng ta lìa xa sự cung kính, tức là người ta không cung kính, chúng ta biết đây là chuyện đương nhiên, người ta không cúng dường cũng là chuyện đương nhiên. Nếu mong cầu người khác, “bạn cung kính tôi đi, tôi sẽ đối xử tốt với bạn, bạn cúng dường cho tôi đi tôi sẽ đối xử tốt với bạn, bạn không cung kính, không cúng dường cho tôi thì tôi sẽ đặt bạn sang một bên”, như vậy là sai rồi, Bồ-đề tâm làm sao mà phát ra được? Bồ-đề tâm là tôi cung kính bạn nhưng chẳng mong muốn bạn cung kính tôi, tôi cúng dường cho bạn nhưng tôi không mong cầu bạn đền trả thì Bồ-đề tâm mới phát ra được.

Cho nên ba sự viển li này, "*viển li ngã tâm tham chấp tự thân, viển li vô an chúng sanh tâm, viển li cung kính cúng dường tự thân tâm*", ba cái này cần phải viển li. Đây cũng chính là điều trong những buổi giảng kinh tôi thường hay nói, chúng ta phải buông bỏ ý niệm khống chế đối với tất cả người, việc, vật; buông bỏ ý niệm chiếm hữu tất cả người, việc, vật; buông bỏ ý niệm đối lập với tất cả người, việc, vật. Nhất định phải buông bỏ, thật sự bỏ được ba điều này thì việc chướng ngại của Bồ-đề tâm sẽ không còn nữa. Không những người khác không cung kính, không cúng dường ta, mà ta phải cung kính cúng dường cho họ. Nếu họ hại ta, họ tìm mọi cách để làm hại ta thì ta cũng cung kính cúng dường họ, nhất định không phân biệt. Trong lúc họ gặp khó khăn thì ta tận tâm tận lực giúp đỡ họ, điều này gọi là phát Bồ-đề tâm, không phải là đối lập nhau, chỉ có cho đi mà không cần trả ơn.

Xin tiếp tục xem phần chú giải tiếp theo cũng là phần trích dẫn một đoạn trong An Lạc Tập. "*An Lạc Tập tục vân Bồ-tát viễn li như thị tam chủng Bồ-đề môn tướng vi pháp, tức đắc tam chủng tùy thuận Bồ-đề môn pháp*" (Sách An Lạc Tập viết tiếp rằng: Bồ-tát xa lìa ba loại pháp trái nghịch với Bồ-đề môn như vậy, liền được ba loại pháp thuận với Bồ-đề môn). Điều này nói rất rõ ràng, rất minh bạch, nếu bạn không thể xả bỏ ba pháp chướng ngại Bồ-đề môn này thì bạn chẳng có cách nào phát được Bồ-đề tâm.

Ba pháp này, thứ nhất là phải buông bỏ ngã tâm tham chấp tự thân, thứ hai là phải buông bỏ vô an chúng sanh tâm. Vô an chúng sanh tâm chính là đối với tất cả chúng sanh chẳng có quan tâm, điều này là không thể, mỗi phút mỗi giây đều phải quan tâm đến khổ nạn của chúng sanh, tận tâm tận lực giúp đỡ họ, khi không có đủ sức lực thì phải có tâm, phải có nguyện, tâm và nguyện không thể không có. Bản thân có bao nhiêu năng lực thì dùng hết bấy nhiêu năng lực, là thiện xảo phương tiện. Thực tế nếu không có cái duyên phận này thì nên chân thành hồi hướng công đức mà bản thân mình đã tu tập hằng ngày, chúc phúc cho đại chúng.

Thứ ba nhất định là phải viễn li cung kính tự thân tâm, chúng ta đối với người khác nên cung kính cúng dường. Trong Phổ Hiền Hạnh Nguyện, bạn xem thứ nhất là "lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai, quảng tu cúng dường", chúng ta phải làm, không những không mong cầu người khác cung kính ta, cúng dường ta, mà cái ý niệm này chắc chắn là sai lầm. Trong giới Sa-di có "bất tróc trì sanh tượng" (không cho mang tiền), "sanh tượng" chính là tiền bạc, vì sao phải chế ra giới điều này vậy? Để xả cái tham. Cung kính làm tăng trưởng

sự ngạo mạn, cúng dường làm tăng trưởng sự ham muốn, không phải là việc tốt.

Cho nên chúng ta nhất định phải biết, ở đây xây dựng một đạo tràng, đạo tràng là của thường trụ, tất cả vật cúng dường đều thuộc về của thường trụ. Quý vị cúng dường cho tôi, tôi cũng không cần xem, toàn bộ đem giao cho thường trụ, thường trụ không những tiếp nhận phần cúng dường này ở đây để lo làm đạo, mà còn cứu giúp chúng sanh khổ nạn trên toàn thế giới. Những việc chúng tôi làm là chú trọng về giáo dục, bởi vì cuộc sống khổ nạn này đã có Hội Từ Tế Công Đức làm rất nhiều rồi, đã có người đi làm rồi, cho nên phần cúng dường này của chúng tôi có dư ra thì chúng tôi giúp cho công việc giáo dục, về mặt này chúng tôi đã đóng góp rất nhiều.

Gần đây có đồng tu liên hệ với tôi, năm ngoái tôi đi thăm đại học Luân Đôn, họ mong muốn thành lập một khóa trình về Phật học Đại Thừa, nhưng nhà trường không có kinh phí, họ mong muốn tôi thành lập một cái quỹ ở trong trường, dùng quỹ này để giúp họ thỉnh mời giáo sư, đây là việc làm tốt. Điều kiện của giáo sư là phải phù hợp với tiêu chuẩn của nhà trường, chính là phải có học vị tiến sĩ, đương nhiên là học vị tiến sĩ này phải là học vị tiến sĩ về Phật giáo Đại Thừa là tốt nhất. Vì vậy khi tôi đọc được khai thị của Đại sư Ấn Quang, lần trước đã cùng học với quý vị hai giờ đồng hồ, tôi vô cùng cảm động.

Muốn hồi phục Phật giáo giống như thời hoàng kim của đời Tùy Đường, không có giáo dục thì không được. Ngày xưa người xuất gia phải trả qua các cuộc thi, không phải là tùy tiện mà có thể xuất gia được, hơn nữa kỳ khảo thí cuối cùng là đích thân nhà vua đến sát hạch, vì sao vậy? Vì độ điệp chính là bằng cấp, bằng cấp hợp pháp của cuộc thi là do nhà vua phát, nhà vua phải xem xét bạn, xem bạn có đủ tư cách làm thầy của nhà vua không? Bởi vì người xuất gia là

thầy của trời và người, nếu nhà vua đồng ý thì bạn mới có thể làm thầy của vua, thay thế vua dạy bảo nhân dân, vua mới trao bằng cấp cho bạn. Vì vậy vào thời đó phẩm chất của người xuất gia rất cao, nhà vua cung kính cúng dường, bá quan văn võ bên dưới chẳng ai dám thất lễ

Chế độ thi cử này đã bị hoàng đế Thuận Trị đời nhà Thanh hủy bỏ, truyền thuyết vua Thuận Trị xuất gia, đại khái là ông vì bản thân ông, khi ông xuất gia không có độ điệp vậy thì không được, vậy là vi phạm pháp luật rồi, cho nên ông đã hủy bỏ độ điệp, để cho ông có thể xuất gia. Vào thời đó, việc làm này là có lợi, nhưng mà 200 năm sau, người xuất gia trong Phật pháp phẩm chất sa sút nghiêm trọng, tật xấu quá nhiều, cho nên trong Văn Sao đối với sự việc này Ấn Tổ đã nhiều lần phê bình nghiêm khắc.

Sự việc này làm sao có thể cứu vãn được? Cách này tôi cũng suy nghĩ rất lâu rồi, khoảng 30-40 năm trước, tôi cũng đã nghĩ ra một cách, mong muốn quốc gia tổ chức một đại học tôn giáo, đại học tôn giáo quốc lập. Mỗi một tôn giáo sẽ lập ra một viện, Phật giáo có Phật Học Viện, Ki-tô giáo có Ki-tô Học Viện, Hồi giáo có Học Viện Hồi giáo, mỗi một tôn giáo lập ra một học viện, như vậy trong tương lai các tôn giáo có thể đoàn kết rộng rãi với nhau. Hết thầy các tôn giáo đều phải tốt nghiệp từ trường học, các viện, các hệ khác nhau. Trong Phật Học Viện Phật giáo ở Trung Quốc có mười mấy tông phái thì có mười mấy hệ, như là hệ Hoa Nghiêm học, hệ Thiên Thai học, hệ Tịnh Độ học, hệ Thiền học, những người không phải tốt nghiệp từ trường học, không có bằng cấp này thì họ không thể có được tư cách của truyền giáo sư. Tư cách của truyền giáo sư là tương đương với giáo sư ở trường đại học, chất lượng này sẽ được nâng cao.

Tôi đã suy nghĩ mấy năm nay rồi, đến hiện giờ thì vẫn chưa thể thực hiện được, trong suy nghĩ của tôi, Phật pháp có nói "tất cả pháp do

tâm tưởng sanh”, tâm tưởng sự thành, tưởng đã lâu rồi, có lẽ duyên sẽ thành thực. Hiện nay tôi đã thấy cái duyên này có chút dấu hiệu chín muồi, cho nên tôi phải quan hệ tốt với chính phủ Indonesia, với chính phủ Malaysia, mối quan hệ này khá tốt đẹp. Những vị lãnh đạo quốc gia này, chúng tôi đều đã gặp rồi, tôi sẽ kiến nghị với họ, hy vọng là họ sẽ làm trước. Đại học tôn giáo của quốc gia chiêu sinh không hạn chế trong quốc gia của mình, mà chiêu sinh trên toàn thế giới, phải nghiêm túc học tập. Nếu họ làm chúng tôi sẽ toàn tâm toàn lực tài trợ, điều này thù thắng hơn nhiều so với việc mở chương trình dạy đại học trong các trường đại học thông thường. Ở Úc chúng tôi cũng có tài trợ, hiện nay vẫn đang tài trợ cho đại học Sydney, mở chương trình Phật giáo, cũng là trường không thu học phí, mỗi năm chúng tôi đóng góp cho họ một số kinh phí, để họ thỉnh giáo sư, chúng tôi đã làm việc này mấy năm nay rồi, hiện giờ vẫn đang tiếp tục.

Về phương diện giáo dục, chúng tôi đã làm rất nhiều việc cho các trường đại học tổ chức những chương trình tôn giáo thế giới hòa bình, như là trường đại học Queensland, họ có học viện hòa bình, chúng tôi cũng toàn tâm tài trợ cho họ. Trường đại học Griffith thì có trung tâm đa nguyên văn hóa, đoàn kết tôn giáo, tất cả tôn giáo đều có thể hoạt động ở trung tâm này nhằm hóa giải sự hiểu lầm giữa các tôn giáo với nhau, đây là việc làm tốt. Học tập những điều mà các tôn giáo khác đã nói một cách cung kính “quy vinh quang về cho Thượng Đế, về cho đức Chúa”, tất cả cung kính đều quy trở về với Phật, trở về với Tổ sư Đại đức. Cách dụng tâm như vậy là tốt, tất cả vật cúng dường cho thường trụ, bản thân mình không cần phải có, tất cả đều đem giao cho thường trụ thì tâm của chúng ta liền thanh tịnh.

Ở đây nói ba nhân tố chướng ngại Bồ-đề tâm mà chúng ta phải tiêu trừ thì Bồ-đề tâm mới có thể hiện tiền. Sau khi trừ sạch hết rồi, cũng



chính là điều tôi vừa mới nói, ý niệm khống chế đối với tất cả người việc vật không còn nữa, ý niệm chiếm hữu không còn nữa, ý niệm chi phối không còn nữa, ý niệm đối lập cũng không còn nữa, bạn nói xem tâm này thanh tịnh biết bao, tự tại biết bao, bạn mới có được pháp hỷ sung mãn, bạn mới thường sanh tâm hoan hỷ. Nếu không thì bạn chẳng có cách nào được hoan hỷ, đều phải biết buông bỏ.

Cách này của tôi, xin thưa với quý vị, là do Đại sư Chương Gia dạy cho tôi. Lúc đó, tôi 26 tuổi mới học Phật, lần đầu tiên tôi thấy người xuất gia, chính là thấy Đại sư Chương Gia, trước đó tôi chưa từng qua lại với người xuất gia, người xuất gia đầu tiên tôi thấy là Đại sư. Tôi liền xin Ngài chỉ dạy, Đại sư dạy cho tôi “nhìn cho thấu, buông cho được”. Tôi hỏi Ngài, tôi nói: “Con biết sự thù thắng của Phật pháp, điều này là tiên sinh Phương Đông Mỹ dạy cho con, có cách nào để cho con được nhanh chóng khế nhập hay không?” Tôi đưa ra vấn đề này, Đại sư trầm ngâm hết nửa giờ đồng hồ, ánh mắt của Đại sư nhìn tôi, Ngài không nói câu nào, sau nửa giờ đồng hồ hình như chúng tôi đang ngồi trong định. Cách dạy học này rất thù thắng, thật sự làm cho bạn chẳng sanh một niệm nào, lúc này mới nói với bạn, suốt cuộc đời bạn sẽ không quên, bạn sẽ tin nhận làm theo. Vấn đề được đưa ra, Ngài nhìn tôi nửa giờ đồng hồ, tôi cũng nhìn Đại sư nửa giờ đồng hồ, tôi chờ đợi, đợi sự chỉ dạy của Đại sư, đợi nửa giờ đồng hồ Ngài mới nói ra một từ “có”. Tôi nghe được chữ “có” này, tôi liền chú tâm lắng nghe, Đại sư nói rất chậm, nói xong từ “có” thì Đại sư dừng lại hết mấy phút, cũng không lâu khoảng 2-3 phút, Đại sư nói sáu từ “nhìn cho thấu, buông cho trót”. Cách giáo học này chúng tôi liền biết được Đại sư thật sự là người có học vấn, thật sự là có đức hạnh. Đại sư không dùng thuật ngữ Phật học, Ngài dùng từ ngữ thường dùng của chúng ta, nên tôi hiểu, nếu dùng thuật ngữ Phật học thì tôi không hiểu.

Hai câu nói này có nghĩa là gì? Chính là chỉ quán, đây là Thiền, nhìn cho thấu là quán, buông cho trót là chỉ. Nghĩa của thiền là tĩnh lự, thiền là tiếng Phạn, dịch từ Phạn văn của Ấn Độ, có nghĩa là tĩnh lự, buông cho trót chính là tĩnh, nhìn cho thấu là lự. Đại sư không dùng thuật ngữ của Phật học, Ngài dùng từ ngữ phổ biến của chúng ta, tôi vừa nghe xong là hiểu liền. Nếu dùng từ chỉ quán của nhà Thiền thì tôi không hiểu, tôi sẽ hiểu một cách mơ hồ, đây là chỗ có học vấn chân thật, Đại sư có thiện xảo phương tiện. Sau khi tôi nghe xong tôi nói điều này phải bắt đầu từ đâu? Chính là tôi muốn hỏi tôi phải bắt đầu từ đâu để nhìn thấu buông xả? Đại sư dừng lại khoảng 3-4 phút rồi nói với tôi "bố thí". Đại sư và tôi ngồi với nhau hai giờ đồng hồ mà nói chưa được mấy câu, ấn tượng vô cùng sâu sắc, một đời thọ dụng không hết.

Khi tôi từ biệt Đại sư, Ngài rất từ bi, tiễn tôi ra tận ngoài cổng, đó là số 8, đường Thanh Điền, Đài Bắc. Từ đó về sau, mỗi tuần tôi đều gặp Ngài xin chỉ dạy. Tôi theo Đại sư ba năm, nền tảng của Phật học đều là do Đại sư xây dựng cho tôi. Tiễn tôi ra đến cổng, Ngài vỗ vỗ vai tôi và nói: "Ngày hôm nay ta dạy cho con sáu chữ, con hãy dốc lòng thực hiện sáu năm nhé". Tôi thật sự nghe lời, thật sự làm theo, học bố thí. Trước đó tôi rất keo kiệt, sau này thì trở nên rất phóng khoáng. Sau này Đại sư nói với tôi "Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng". Lúc đó tôi sống vô cùng gian khổ, lời của Đại sư dạy tôi thật sự là cải tạo vận mạng, bố thí tài thì được giàu có, bố thí pháp thì được thông minh trí huệ, bố thí vô úy thì được khỏe mạnh sống lâu, điều này tôi thật sự đã học được, tôi đã làm 55 năm.

Đại sư viên tịch đến nay đã 49 năm rồi, sang năm là 50 năm, sang năm tôi phải làm lễ kỷ niệm Đại sư. Đại sư cùng với Hàn Quán Trưởng vãng sanh gần ngày với nhau, cách nhau một ngày. Đại sư vãng sanh ngày 4 tháng Ba, Hàn Quán Trưởng vãng sanh ngày 5 tháng Ba, có thể làm chung lễ kỷ niệm. Sang năm là tròn 50 năm

ngày vãng sanh của Đại sư, Hàn Quán Trưởng là tròn mười năm vãng sanh. Năm mươi năm tu học của tôi đều hồi hướng cho Đại sư, con đường tôi đi là do Ngài chọn, nền tảng học Phật của tôi được xây dựng dưới hội của Ngài trong ba năm. Vì vậy lão sư là mấu chốt cho sự tu học thành tựu của tôi, đặc biệt là vị thầy đầu tiên, “tiên nhập vi chủ”, ấn tượng rất sâu đậm.

Có thể rời xa ba loại vừa nói phía trước thì được ba loại tùy thuận Bồ-đề môn pháp. Ba loại đó là, *“Nhất giả vô nhiễm thanh tịnh tâm, bất vị tự thân cầu chư lạc cố”* (một là: tâm thanh tịnh vô nhiễm, không vì thân mình mà cầu các sự vui). Tiếp theo Ngài nói *“Bồ-đề thị vô nhiễm thanh tịnh xứ, nhược vị tự thân cầu lạc, tức vi Bồ-đề môn”* (Bồ-đề là chỗ thanh tịnh vô nhiễm, nếu vì bản thân cầu sự vui thì trái ngược với Bồ-đề môn). Thế nên tâm vô nhiễm thanh tịnh là thuận với Bồ-đề môn. Nhiễm là nhiễm ô, chư vị đồng tu phải nên biết, nếu bạn chân thật phát Bồ-đề tâm, nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật thì đời này chắc chắn vãng sanh thượng thượng phẩm. Thượng phẩm thượng sanh, đoạn văn này vô cùng quan trọng, nhất định không bị cảnh duyên làm ô nhiễm, trong thuận cảnh nhất định không tham luyến, ưa thích thuận cảnh vậy là bạn đã bị sự ưa thích làm nhiễm ô rồi. Trong nghịch cảnh nếu chán ghét, vậy là bạn bị sự chán ghét làm nhiễm ô rồi. Quý vị phải nên biết, thất tình ngũ dục là nhiễm ô, cho nên phải xa lìa thất tình ngũ dục, ở trong cảnh duyên thì phải tùy duyên, việc gì cũng đều hoan hỷ. Nghịch cảnh cũng hoan hỷ, nghịch cảnh sẽ giúp cho ta, thử thách ta, xem ta có còn sân giận hay không. Vì vậy phải đoạn tham, sân, si, ở trong cảnh duyên phải đoạn ba độc phiền não này. Hoàn cảnh vật chất, hoàn cảnh nhân sự, thuận cảnh không tham luyến thì đã đoạn được tham rồi, si cũng được đoạn luôn, ở trong nghịch cảnh không có sân giận thì đã đoạn được sân rồi, si cũng được đoạn luôn rồi, đều chẳng phải là hoàn cảnh tốt hay sao? Làm gì có hoàn cảnh xấu? Vì vậy người tu

không có điều gì mà không tốt, nếu bạn vẫn còn chọn lựa thì bạn vẫn còn phân biệt, vẫn còn chấp trước, vậy thì sai rồi.

Người chân thật tu hành thì điều mà tất cả chúng sanh cần là bạn phải có định, phải có huệ, bạn phải hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Chính mình không có đủ định huệ, vậy thì phải “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, không nên đi khắp nơi bên ngoài, không nên tùy tiện tiếp xúc cảnh duyên. Bởi vì bạn chưa có định, chưa có huệ, hễ bạn tiếp xúc thì tâm của bạn sẽ thuận theo sự chuyển đổi của cảnh giới bên ngoài, vậy là hỏng rồi. Cho nên chưa thành tựu được định huệ thì chúng ta không chịu nổi sự thử thách, vậy tốt nhất là bạn nên trụ lại với núi non.

Người mới bắt đầu tu thì cổ nhân hạn chế một cách nghiêm khắc, phải kiết giới an cư. Bạn xem Đại sư Viễn Công ở Lô Sơn lập ra Liên Xã đầu tiên, niệm Phật đường Đông Lâm, 123 huynh đệ đồng tu cùng chung chí hướng ở trên núi tu hành, lấy suối Hồ làm ranh giới. Xung quanh đó có con suối nhỏ, con suối nhỏ này gọi là suối Hồ, họ không đi vượt quá ranh giới con suối, tâm định rồi.

Hiện nay tôi đã lập ra trung tâm văn hóa dạy học ở Thang Trì, điều kiện thứ nhất chiêu sinh học viên là mười năm ở đó học không rời khỏi thị trấn Thang Trì. Thị trấn Thang trì chính là ranh giới của chúng tôi, nếu bạn muốn đến chỗ này học thì mười năm không được rời khỏi chỗ này, ngày lễ, ngày tết, trong gia đình có hữu sự cũng không được về. Thân bằng quyến thuộc của bạn thì có thể đến trung tâm để thăm bạn, chúng tôi sẽ tiếp đãi nhưng bạn thì không thể về nhà, chấp nhận điều kiện đầu tiên rồi thì sau đó mới bàn. Nếu điều kiện mười năm bạn không thực hiện được thì bạn không thể tham gia khóa học này.

Người mới tu học cần phải được bồi dưỡng định huệ, nếu đi tới đi lui thì không có được giới định huệ. Giới định huệ thành tựu rồi thì

bạn mới có đủ tư cách tham học. Thiện Tài đồng tử năm mươi ba tham đều có thể đi khắp nơi, vì sao vậy? Vì không bị nhiễm ô, bản thân mình có thể làm chủ trước cảnh giới thuận nghịch, điều này có thể làm được. Tự mình không làm chủ được thì không nên đi, thuận cảnh thì sanh tham ái, nghịch cảnh thì khởi sân giận, vậy thì hỏng rồi, như vậy mỗi ngày làm cho bạn tăng trưởng tham sân si, chứ không phải tăng trưởng giới định huệ. Điều này không phải dễ, thật sự muốn thành tựu ngay trong đời này, đặc biệt là muốn vãng sanh, muốn thượng phẩm thượng sanh, nếu bạn không biết được đạo lí này thì làm sao mà được chứ?

Vì vậy tôi thường khuyến khích đồng tu, tôi dùng 16 chữ, bạn buông bỏ được 16 chữ này thì bạn mới có thể bước vào cửa Phật, nếu không thì bạn không làm được. Mười sáu chữ này chính là “tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn”, phải buông bỏ 16 chữ này, một chữ cũng không được có thì chúng ta mới có thể được thượng phẩm thượng sanh, sự lợi ích này vô cùng lớn. Vì vậy buông bỏ lợi ích nhỏ để được lợi ích lớn, cái lợi ích nhỏ này buông bỏ rồi, trong lúc chưa đi đến Thế giới Cực Lạc thì bạn cũng thường sanh tâm hoan hỷ. Đây chính là lời của Khổng Tử nói “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ, hữu bằng tự viễn phương lai, bất diệc lạc hồ, nhân bất tri nhi bất uấn, bất diệc quân tử hồ*” (Học mà thường ôn tập, cũng chẳng thích ư? Có bạn từ phương xa tới đàm đạo, cũng chẳng vui sướng ư? Người đời không biết đến mình, cũng chẳng vì thế mà buồn, như vậy há chẳng phải là bậc quân tử sao?). Bạn mới thật sự hiểu được đoạn ba câu kinh văn này, bạn chưa được cảnh giới này thì hằng ngày bạn có đọc thì vẫn thể hội chưa được cảnh giới đó. Bạn buông bỏ 16 chữ này thì ba câu kinh văn này của Khổng Phu Tử tất cả bạn đều hiểu rõ, thật sự gọi là “như người uống nước, tự biết nóng lạnh”.

Cho nên điều thứ nhất là tâm vô nhiễm thanh tịnh hiện tiền, thật sự là "tâm tịnh thì quốc độ tịnh", không những Thế giới Tây Phương Cực Lạc y chánh trang nghiêm, chúng ta lấy công đức hồi hướng cho cõi nước hiện tiền được thanh tịnh, mà thiên hạ đại loạn nhưng ta không loạn. Hiện nay địa cầu nhiễm ô, hoàn cảnh nhiễm ô, lòng người nhiễm ô, nhưng tâm ta thanh tịnh không nhiễm ô. Tôi thấy hoàn cảnh này không có nhiễm ô, nó hoàn toàn thanh tịnh, dùng tâm thanh tịnh nhìn thế giới thì thế giới thanh tịnh.

Ô nhiễm là gì? Ô nhiễm là một đám mây giăng, hiện thời có một chút mây che phủ, nhưng mà bạn có con mắt thanh tịnh, tâm thanh tịnh chính là con mắt thanh tịnh, con mắt thanh tịnh có thể nhìn xuyên qua lớp sương mù dày đặc. Giống như lớp mây mù này nó có thể bị nhìn thấu bởi ra-đa ở trên máy bay vậy, đám mây mù có dày hơn đi nữa thì nó cũng có thể được nhìn thấy một cách rõ ràng. Con mắt thanh tịnh có thể nhìn xuyên qua đám mây mù, tâm tịnh thì nơi này thanh tịnh. Trong Tam Thời Hệ Niệm, thiền sư Trung Phong nói rất hay "*Tịnh Độ chính là nơi này*". Cực Lạc cùng với Ta-bà là một không phải hai, Di Đà chính là tâm ta, tâm ta chính là Di Đà, tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ. Chúng ta cư trú ở nơi này có phải là duy tâm Tịnh Độ không? Phải, tâm của bạn thanh tịnh thì bạn liền nhìn thấy Tịnh Độ ở nơi này, bạn không có tâm thanh tịnh thì bạn sẽ không nhìn thấy. Vì vậy "*nhất thiết pháp từ tâm tưởng sanh*", chẳng sai chút nào. Chúng ta có thể chứng minh câu nói này trong kinh Phật.

Tâm an thì cõi nước an, tâm bình thì cõi nước bình. Cũng cùng một đạo lí, tâm tịnh thì chúng sanh thanh tịnh, tâm an thì chúng sanh an, tâm bình thì chúng sanh bình. Phật nói trong Kinh Lăng-nghiêm "*nhược năng chuyển vật, tức đồng Như Lai*", ai có thể chuyển được cảnh? Bồ-tát Sơ Trụ, Bồ-tát Sơ Trụ đã minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Minh tâm kiến tánh, minh cái tâm gì? Kiến cái tánh gì? Là tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm đại giác. Tâm chính là tánh, tâm

và tánh chẳng phải hai, trong đời này của chúng ta có thể làm được không? Đại sư Thiện Đạo nói *"đều do gặp duyên không đồng"*, hay nói cách khác, bạn gặp được duyên thù thắng thì trong đời này bạn có thể làm được. Vì sao lại có hiện tượng bốn cõi, ba bậc, chín phẩm? Đều do gặp duyên khác nhau, câu này nói quá hay, thật sự là một lời nói thông suốt chân tướng sự thật.

Tôi học Phật, so với người khác thì may mắn hơn một chút, tức là gặp được duyên tốt. Người giới thiệu Phật pháp cho tôi là giáo sư Phương Đông Mỹ, người thầy đầu tiên hướng dẫn cho tôi là Đại sư Chương Gia trong ba năm, Đại sư Chương Gia viên tịch, tôi mới thân cận với lão sư Lý, tôi theo Ngài mười năm, vì vậy tôi đã tiếp nhận nền giáo dục của Phật-đà 13 năm. Nhưng mà 13 năm này thì ba năm đầu tiên là quan trọng, là cái gốc. Nền tảng giáo dục là do Đại sư Chương Gia chỉ dạy cho tôi, đây chính là *"dạy con từ thuở còn thơ"*, vô cùng quan trọng. Thân giáo của lão sư, thân giáo là ấn tượng sâu sắc nhất trong cuộc đời của chúng tôi, bạn tỉ mỉ quan sát hình chụp của Ngài thì thấy cũng giống với mọi người, nhưng đi đứng nằm ngồi Ngài đều ở trong định, trong đời tôi chưa bao giờ gặp được người thứ hai như vậy. Mọi việc đều ở trong định, việc gì cũng từ tốn, nói chuyện cũng từ tốn, làm việc cũng từ tốn, đi đứng cũng từ tốn. *"Na-già thường tại định, vô hữu bất định thời"*, nếu dùng mười chữ này để tán thán Đại sư Chương Gia thì hoàn toàn phù hợp, Ngài thật sự là luôn ở trong định. Ngài ít nói chuyện, nhưng sức mạnh vô cùng lớn, mỗi chữ đều giống như sức mạnh ngàn cân, mọi người vô cùng cảm động.

*"Nhị giả an thanh tịnh tâm, vị bạt nhất thiết chúng sanh khổ cố, Bồ-đề an ổn nhất thiết chúng sanh thanh tịnh xứ, nhược bất tác tâm, bạt nhất thiết chúng sanh li sanh tử khổ, tức tiện vi Bồ-đề, thị cố bạt nhất thiết chúng sanh khổ thị thuận Bồ-đề môn"* (Thứ hai là: tâm an thanh tịnh, vì dứt sạch nỗi khổ của chúng sanh. Bồ-đề là chốn thanh tịnh

an ổn hết thảy chúng sanh, nếu không khởi tâm làm cho tất cả chúng sanh lìa được khổ sanh tử, thì tức là trái nghịch với Bồ-đề. Nên nhờ sạch tất cả nỗi khổ của chúng sanh là thuận theo Bồ-đề môn).

Chúng sanh gặp khổ vậy bạn có muốn giúp đỡ họ không? Cách giúp đỡ như thế nào? Sự khổ của chúng sanh là do mê mà ra, khổ và vui là quả, giác và mê là nhân, bạn muốn nhờ bỏ cái khổ thì bạn phải lìa xa các nhân khổ. Vì vậy phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, dùng phương pháp nào đây? Giáo dục, việc của Thích-ca Mâu-ni Phật làm cả cuộc đời, chính là tấm gương cho chúng ta, làm mô phạm cho chúng ta, nhất định không từ bỏ gian lao. Bạn xem thời đó không có phương tiện giao thông, phải đi bộ, dấu tích đi bộ của Ngài ở cả năm miền của Ấn Độ, bắc Ấn Độ, đông Ấn Độ, nam Ấn Độ, tây Ấn Độ và trung Ấn Độ, cả thảy Ngài đều đi qua, đệ tử cùng đi theo Ngài. Chúng ta xem ở trong kinh thấy chúng thường tùy là 1.255 vị, một đoàn thể to lớn như thế, hoàn toàn không ở cố định một nơi, nơi nào mời thì Ngài hoan hỷ đi đến nơi đó. Cả cuộc đời Thế Tôn không xây dựng đạo tràng, trong tăng đoàn đề xướng là "nghỉ dưới gốc cây, ngày ăn một bữa". Nếu chúng ta nghĩ đến hình tượng tăng đoàn năm xưa lúc Phật còn tại thế thì tâm thiện của chúng ta tự nhiên sanh khởi, sự hổ thẹn sám hối cũng tự nhiên sanh ra. Hôm nay chúng ta đã sống một ngày như thế nào? Các Ngài đã sống như thế nào? Đây là nói cuộc sống vật chất, nhưng trên cuộc sống tinh thần thì mỗi ngày các Ngài đều pháp hỷ sung mãn, vui sướng vô cùng, còn chúng ta thì khổ nói không thành lời, mê hoặc điên đảo, tạo nghiệp thọ báo. Phật Bồ-tát không trách chúng ta, biết chúng ta tạo nghiệp thọ báo, các Ngài gặt đầu, là chuyện đương nhiên, do còn mê, đợi bạn từ từ hồi đầu. Lúc nào hồi đầu? Có thể là một ngàn năm, có thể là một vạn năm, có thể là vô lượng kiếp sau này, Phật có lòng kiên nhẫn, các Ngài có thể chờ đợi bạn, đời đời kiếp kiếp làm tăng



thượng duyên cho bạn, đến kiếp nào bạn giác ngộ thì kiếp đó bạn sẽ thành tựu.

Các đồng tu chúng ta hôm nay ngồi tại đây, ai ai cũng có thiện căn sâu dày, nếu bạn không có thiện căn sâu dày thì bạn vì sao đến đây chứ? Bạn đến nơi này nghe giảng kinh hai giờ đồng hồ, vậy cái thiện căn này quá tuyệt vời, nếu ngay trong đời này bạn bỗng nhiên giác ngộ thì bạn sẽ thành tựu trong đời này, không còn trôi lăn trong sáu nẻo nữa. Bạn sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc để làm Phật, làm Bồ-tát. Thế giới Tây Phương Cực Lạc còn có một hiện tượng vô cùng vi diệu, sau khi đi đến đó chỉ cần gặp A Di Đà Phật, bốn nguyện oai thần của A Di Đà Phật gia trì cho bạn thì bạn có thể đi khắp mười phương tiếp dẫn chúng sanh, vì sao vậy? Nhờ Phật lực gia trì, tâm thanh tịnh của bạn liền hiện tiền, ở trong mười pháp giới bạn không bị nhiễm ô, đối với cõi trời cõi người bạn không sanh tham luyến, với tam đồ bạn không sanh sân giận. Hay nói cách khác, tuy là phiền não tập khí của bạn chưa đoạn hết, nhưng đức năng trí huệ của bạn cùng với pháp thân Bồ-tát hầu như chẳng khác gì nhau, đây là sự thù thắng của Tịnh Độ. Vì vậy tất cả chư Phật xưng tán A Di Đà Phật là "*Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*", vì sao chư Phật tán thán A Di Đà Phật như vậy, đạo lý là ở chỗ này. Học trò trong cõi nước mười phương chư Phật làm không được, nhưng học trò của A Di Đà Phật thì làm được, điều này không thể nghĩ bàn.

Chúng ta gặp được pháp môn này thực tế không phải là chuyện dễ, trong đời quá khứ, chưa kết duyên sâu với Tịnh Độ với A Di Đà Phật, nên chưa gặp được, hiện nay bạn thấy rất nhiều người học Phật trên thế giới này, người tu Tịnh Độ thì không nhiều. Tuy người tu Tịnh Độ rất nhiều nhưng người thật sự hiểu rõ về Tịnh Độ thì không nhiều, có hiểu rõ thì tâm mới phát ra được, mới biết được tham luyến thế gian pháp, hay là chán ghét thế gian pháp là sai lầm, chắc chắn là sai lầm. Cái tâm hạnh này nhất định sẽ chướng ngại sự vãng sanh, cơ duyên

trong đời này tốt như vậy mà để luống qua, bạn nói xem đáng tiếc biết bao. Lời của cổ nhân nói không sai, "*trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp*". Cư sĩ Bành Tế Thanh đời vua Càn Long là một vị đại đức thật tuyệt vời thông tông thông giáo, Ngài nói gặp được pháp môn này là một ngày hiếm có khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay, vậy mà bạn đã gặp rồi. Cõi trời cõi người, Bồ-tát La-hán ở thế giới phương khác muốn nghe pháp môn này đều không có cơ hội, đều không nghe được, bạn đã gặp được rồi, bạn nói bạn xem bạn may mắn cỡ nào, khó được biết bao nhiêu. Cho nên trong đời này mới gọi là đại sự, những chuyện khác là chuyện nhỏ nhặt không đáng kể, chuyện nhỏ thì có gì phải để trong tâm? Nên để chuyện đại sự ở trong tâm, ngay trong một đời này nhất định phải thành tựu.

Giúp đỡ chúng sanh chính là bản thân mình phải tu hành cho tốt, phải làm một tấm gương tốt cho chúng sanh, đó chính là chân thật giúp đỡ chúng sanh. Chúng sanh rất xem trọng tiền bạc, ta thì buông xả tiền bạc, đây chính là khơi gợi cho họ, đây chính là giáo dục họ. Bạn tỉ mỉ quán sát, chúng sanh ngày nay bất hiếu với cha mẹ, bạn nên làm tấm gương hiếu thảo với cha mẹ cho họ xem, người hiện nay không biết tôn sư trọng đạo, chúng ta làm tấm gương tôn sư trọng đạo cho họ xem, người hiện nay vong ân bội nghĩa, chúng tôi tưởng nhớ Hàn Quán Trưởng nên làm công tác giáo dục tri ân báo ân. Chẳng có việc gì mà không phải là giáo dục, chẳng có việc gì mà không phải là an chúng sanh tâm. Chúng sanh đã quên mất luân lí đạo đức, hiện nay chúng tôi có một nhóm người muốn phục hồi luân lí đạo đức, làm những tấm gương để biểu diễn cho họ xem. Chúng sanh đã quên mất nhân quả, chúng ta phải thể hiện nhân quả báo ứng để cho họ xem, đây chính là nhổ bỏ cái khổ của chúng sanh. Cho nên phải làm, thật sự là từ khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, tất cả hành vi chẳng có điều gì mà không phải là vì chúng sanh.

Đạo tràng này của chúng ta, đạo tràng thông thường là chùa của con cháu, sai lầm rồi, đây là tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi, chắc chắn là không ra khỏi luân hồi. Đạo tràng của chúng tôi là đạo tràng của thập phương không phải là chùa chiền của con cháu, cho nên chúng tôi xây dựng đạo tràng có thương lượng với chư vị đồng tu, không ai có thể ở đạo tràng để thu nhận đồ đệ, bạn muốn nhận đồ đệ, vậy tôi xin chúc mừng bạn, vậy bạn hãy đi nơi khác xây đạo tràng, không thể ở nơi này được vì chỗ này là đạo tràng của thập phương. Chúng tôi phải làm đúng như pháp. Trong đạo tràng này không làm kinh sám Phật sự, chỉ có niệm Phật, học giáo lí.

Tam Thời Hệ Niệm là do quý thần, oan hồn nhập thân yêu cầu làm, bởi vì Tam Thời Hệ Niệm hoàn toàn là Tịnh Tông. Lời khai thị của thiền sư Trung Phong hay vô cùng "âm dương lưỡng lợi". Cho nên ở đây chúng tôi có Tổ Tiên Kỷ Niệm Đường để cho chúng tôi cúng dường tổ tiên. Mỗi tuần lễ làm Trung Phong Tam Thời Hệ Niệm một lần để cúng dường cho tổ tiên, báo ân của tổ tiên, việc làm này không phải là mê tín. Tam Thời Hệ Niệm là pháp hội báo ân, không phải như các ngôi chùa thông thường làm pháp hội, ở đây chúng tôi không thu tiền bài vị, không giống như bài vị của người ta có lớn có nhỏ, có giá cả, chúng tôi ở đây không có, tất cả đều phải như pháp. Của cải trong đạo tràng là do thập phương cúng dường, chúng tôi không hóa duyên, không yêu cầu tiền bạc của mọi người. Nếu vẫn còn hóa duyên, yêu cầu tiền bạc của mọi người, thì thà là không làm, phải biết điều này. Học Phật thì nhất định không nên gây thêm phiền phức cho người ta, không nên gây thêm áp lực cho người ta, nếu tôi yêu cầu bạn đóng góp tiền, mỗi tháng đóng góp bao nhiêu thì người ta sẽ bị áp lực, đây là gì? Không phải là nhổ bỏ cái khổ của chúng sanh, đây là cho chúng sanh thêm cái khổ, bạn quá khổ rồi, tôi lại cho thêm bạn một chút khổ nữa thì Bồ-đề tâm của bạn làm sao mà có?

Không thể không biết, tất cả phải bắt đầu làm từ nơi bản thân, cổ Thánh tiên Hiền đã dạy cho chúng ta, "*tu thân vi bản, giáo học vi tiên*" (tu thân là gốc, giáo dục làm đầu), cuộc đời này của chúng tôi là thực hiện hai câu này. Phải tu thân, thân không tu thì làm sao mà dạy? Bản thân bạn không làm được thì bạn dạy cho người ta thế chẳng phải là ngày ngày lừa dối họ hay sao? Lừa dối người thì tâm của bạn không an, tâm của bạn không thanh tịnh, cho nên chúng ta nếu muốn tâm an lí đắc thì bản thân nhất định phải y giáo phụng hành.

Hiện nay thời gian hết rồi, chúng tôi xin giảng đến đây.

A Di Đà Phật!

Xin chào chư vị Pháp sư, chư vị đồng tu, xin mời ngồi. Xin xem phẩm hai mươi bốn "Tam Bối Vãng Sanh". Chúng ta đọc đoạn kinh văn này để đối chiếu.

***"Kỳ thượng bối giả, xả gia khí dục, nhi tác Sa-môn, phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, tu chư công đức, nguyện sanh bỉ quốc".***

Đoạn kinh văn này, xưa kia Tổ sư Đại đức đã giảng rất nhiều, hiện nay chúng ta lại tiếp tục xem nguyên lí mà cổ Đại đức đã nói trong An Lạc Tập. Phần phía trước đã nói ba điều trái ngược với Bồ-đề môn, phải xả bỏ những điều này, sau khi xả bỏ thì mới có thể được ba điều tùy thuận Bồ-đề môn. Tùy thuận thì chúng ta mới có thể thật sự thành tựu. Thứ nhất là vô nhiễm thanh tịnh tâm, thứ hai là an thanh tịnh tâm, hai điều này phía trước chúng ta đã học rồi. Hiện nay chúng ta tiếp tục xem thứ ba là lạc thanh tịnh tâm.

*"Tam giả lạc thanh tịnh tâm, dục linh nhất thiết chúng sanh đắc đại Bồ-đề cố, dĩ nhiếp thủ chúng sanh, sanh bỉ quốc độ cố, Bồ-đề thị tất cánh thường lạc xứ, nhược bất linh nhất thiết chúng sanh đắc cứu cánh thường lạc giả tắc vi Bồ-đề môn"* (Thứ ba: tâm lạc thanh tịnh, mong cho hết thảy chúng sanh đắc đại Bồ-đề, nhiếp thủ chúng sanh sanh về nước kia. Bồ-đề là chỗ thường lạc rất ráo. Nếu chẳng làm cho tất cả chúng sanh đạt được thường vui rất ráo thì trái nghịch với Bồ-đề môn). Đến đây là một đoạn, đoạn này nói rất hay, còn gọi là "sự hưởng thụ cao nhất của đời người", còn gọi là "Khổng Nhan chi lạc" (niềm vui của Khổng Tử và Nhan Hồi). Khổng Tử và Nhan Hồi đã đạt được sự vui sướng, pháp hỷ của Phật Bồ-tát.

Niềm vui của chư Phật Như Lai, Pháp Thân Bồ-tát, đây thật sự là sự hưởng thụ cao nhất của đời người. Do đâu mà có? Đoạn kinh văn này nói rất rõ, nhất định phải được tâm thanh tịnh, trong tâm thanh tịnh không có nhiễm ô, tâm nhiễm ô thì không thanh tịnh, tâm thanh tịnh là an. Nếu tâm bạn bất an, vậy là tâm của bạn không thanh tịnh, trong tâm thanh tịnh thì có niềm vui, nếu bạn không có niềm vui thì tâm của bạn không thanh tịnh. Cho nên tâm thanh tịnh sẽ mang cho ta sự vô nhiễm, an toàn, vui sướng.

Xin thưa với quý vị, tâm thanh tịnh là cái vốn sẵn đầy đủ trong tự tánh của mỗi chúng sanh, đây là tánh đức trong Bồ-đề tâm. Chúng ta nói Bồ-đề tâm, thể của Bồ-đề tâm là chân thành, tác dụng của Bồ-đề tâm chính là đức dụng của nó, gồm có thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, khẳng định là như vậy. Được một điều thì được tất cả, bạn nói "Tôi đã đạt được tâm thanh tịnh rồi, tôi không bị nhiễm ô, nhưng mà tôi không có niềm vui, tâm tôi bất an", hay nói cách khác, bạn chưa đạt được tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh thì không những không nhiễm ô mà còn có an, có lạc, hơn nữa tâm thanh tịnh tràn đầy trí huệ. Ở chỗ này không nói, nhưng trong Kinh Kim Cang thì nói rất hay, "*tín tâm thanh tịnh tức sanh thật tướng*", thật tướng là trí huệ Bát-nhã.

Trong Kinh Bát-nhã, Phật nói với chúng ta, trí huệ có căn bản trí, có hậu đắc trí. Căn bản trí chính là tâm thanh tịnh, hậu đắc trí là khởi tác dụng của trí huệ. Ở chỗ này nói vô nhiễm, an lạc, tự tại là khởi tác dụng của trí huệ, đây là đối với bản thân mình. Đối với chúng sanh là đại từ đại bi, toàn bộ là từ nơi căn bản trí khởi tác dụng. Căn bản trí chính là tâm thanh tịnh, quý vị phải nên biết điều này. Tâm thanh tịnh vốn có đầy đủ trong tự tánh, hiện tại vì sao chúng ta không có tâm thanh tịnh? Hãy nghĩ xem, phía trước có nói ba điều, trong đó là "*tham trước tự thân*", bạn có tham dục, bạn có chấp trước, nên không có tâm thanh tịnh. "*Vô an chúng sanh tâm*", tức là bạn không

có tâm quan tâm chăm sóc tất cả chúng sanh, không có cái ý niệm này, không có cái ý nguyện này, không biết quan tâm chăm sóc tất cả chúng sanh. Tất cả chúng sanh với chính mình là là một thể, đương nhiên là bạn chẳng biết chân tướng sự thật này, nên bạn không để ý đến chúng sanh, sự khổ vui của chúng sanh, sự an nguy của chúng sanh, bạn chẳng để trong tâm. Bạn thích người khác cung kính cúng dường mình, những điều này là phiền não tập khí, cũng là sự chướng ngại tâm thanh tịnh mà chúng ta thường nói là tâm thanh tịnh đã bị nhiễm ô rồi. Sự nhiễm ô này là thí dụ, tâm thanh tịnh thì làm sao mà bị nhiễm ô được? Nếu như bị nhiễm ô vậy nó không phải là thật, mà là hư vọng, cho nên đã chướng ngại tâm thanh tịnh, làm cho tâm thanh tịnh của chính mình không thể hiện tiền.

Tâm thanh tịnh không thể hiện tiền là do tín nguyện của chúng ta không vững chắc, tín tâm và nguyện lực đều không đáng tin, tín tâm bị dao động, nguyện không đủ sâu. Bị cái gì làm cho dao động? Bị danh vọng lợi dưỡng, danh vọng lợi dưỡng là giả không phải thật, những người chân thật giác ngộ thì đều buông bỏ tất cả thân tâm thế giới, đều làm điều thật không làm điều giả. Làm điều thật là ngay trong đời này phải thành tựu, thành tựu cái gì? Nhất định phải ra khỏi mười pháp giới, không những không tạo luân hồi nữa, mà cả Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ-tát cũng chẳng cần, đó là ra khỏi mười pháp giới, bản thân mình phải toàn tâm toàn lực làm cái việc này. Dùng thời gian ngắn ngủi trong đời này để nâng cao cảnh giới của chính mình, đây là người thông minh tuyệt đỉnh, là người chân thật có trí huệ, nâng cao địa vị của chính mình trong hội Hoa Nghiêm, đây là thật không phải là giả. Thế gian này mới là giả, khi thọ mạng hết thì cái gì cũng chẳng còn, đúng là vạn thứ không mang theo chỉ có nghiệp theo thân. Địa vị của Bồ-tát từ thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, mỗi lúc càng hướng lên cao, điều này là xác

thực bạn có thể mang theo. Trong pháp môn Tịnh Độ, phải biết nâng cao phẩm vị của mình.

Trong kinh này chỉ giới thiệu khái lược, giới thiệu đại khái, chỉ nói ba bậc vãng sanh, trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ thì nói tường tận hơn, nói chín phẩm. Cho nên Kinh Vô Lượng Thọ cùng với Quán Kinh hợp lại thì cổ đức thường nói ba bậc chín phẩm. Kinh Vô Lượng Thọ nói ba bậc, Kinh Quán Vô Lượng Thọ nói chín phẩm, bạn hiểu được đạo lí này, thông suốt được chân tướng sự thật thì ngay trong đời này chúng ta cố gắng nâng cao phẩm vị cho mình, hi vọng nâng cao từ Phàm Thánh Đồng Cư Độ lên đến Phương Tiện Hữu Dư Độ, từ Phương Tiện Hữu Dư Độ lên đến Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Trong mỗi độ đều có ba bậc chín phẩm, vì vậy chúng ta phải cố gắng.

Làm thế nào để nâng cao phẩm vị? Phải buông bỏ, buông bỏ thì bạn được nâng cao, nếu bạn không chịu buông bỏ thì chẳng có cách nào nâng cao được. Phía trước có dạy chúng ta buông bỏ tham trước, cái tham đó chính là đại biểu của phiền não, kiến tư phiền não. Trong kiến phiền não có thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến. Trong tư phiền não thì có tham sân si mạn nghi. Vô lượng phiền não này được qui nạp lại thành mười loại lớn, cái tham ở đây chính là tiêu biểu cho mười loại lớn. Trước là chấp trước, bạn phải buông bỏ tham trước thì tâm thanh tịnh mới hiện tiền. Tâm thanh tịnh hiện tiền mà không biết quan tâm giúp đỡ tất cả chúng sanh thì tâm lượng của bạn không lớn, như vậy Bồ-đề tâm không thể hiện tiền. Bồ-đề tâm là tâm lượng rộng lớn, không phải tâm lượng nhỏ, cho nên sự thanh tịnh trong phạm vi nhỏ hẹp thì sự thanh tịnh này không thể mở rộng. Thật sự đạt được tận hư không khắp pháp giới thì đó chính là Bồ-đề tâm, đại Bồ-đề tâm hiện tiền. Ngạn ngữ có nói "lượng lớn phước lớn", "tâm bao thái hư, lượng chu sa giới", cái tâm này là tâm thanh tịnh. Xin thưa với quý vị, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi bao trùm tận hư không khắp pháp giới.



Tứ hoàng thệ nguyện vốn chỉ là một nguyện, mong muốn tất cả chúng sanh trong tận hư không khắp pháp giới sớm viên thành Phật đạo. Hiện tại họ đã mê mất tự tánh, nên khởi tâm động niệm, lời nói việc làm hoàn toàn trái ngược với Bồ-đề tâm, trái ngược 180 độ, làm biến chất Nhất Chân pháp giới của "duy tâm sở hiện", trở thành tam đồ lục đạo, khổ nói không nên lời. Những người này chúng ta gọi họ là "chúng sanh tội khổ", làm thế nào để độ họ? Khi nào họ giác ngộ, khi nào họ hiểu rõ thì họ sẽ được độ.

Có người hỏi tôi, chúng sanh trong địa ngục làm sao có thể ra khỏi địa ngục rồi nhập vào thân người khác truyền thông tin cho chúng ta? Địa ngục là do vọng tâm biến hiện ra, giống như nằm mộng vậy, khi họ tỉnh dậy thì rời khỏi địa ngục, cảnh giới địa ngục liền không còn nữa. Nhưng mà chúng sanh trong ba đường ác chấp trước rất kiến cố, rất khó hồi đầu, rất khó giác ngộ. Nếu như bạn không tin thì bạn hãy tỉ mỉ mà quán sát, trước tiên quán sát bản thân mình, bản thân mình đã học Phật lâu năm như vậy, nghe kinh cũng nghe rất nhiều nhưng tại sao vẫn chưa giác ngộ? Vì sao vẫn chưa hồi đầu? Vì tâm thanh tịnh không thể hiện tiền, bạn vẫn còn chấp trước, bạn vẫn còn tham muốn, bạn vẫn chưa buông bỏ. Vậy thì bạn thử nghĩ xem, người nơi địa ngục chấp trước hơn chúng ta không biết bao nhiêu lần, cho nên họ hồi đầu không dễ dàng. Phật Bồ-tát đối với tình huống này vô cùng hiểu rõ, vì sao vậy? Vì chính các Ngài đã từng trải qua, các Ngài cũng là phàm phu mà tu thành, các Ngài thông đạt hiểu rõ, các Ngài làm cách nào? Không ngừng giáo hóa chúng sanh, gọi là "*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*", đây là Bồ-tát đại từ đại bi.

Lúc chúng ta còn đi học, có lúc lười biếng gián đoạn, xin thưa cùng quý vị, Phật Bồ-tát giáo hóa chúng ta chưa từng gián đoạn. Sự thật này nếu như bạn hiểu sơ lược Kinh Hoa Nghiêm thì bạn sẽ tường tận. Phật Bồ-tát giáo hóa chúng ta chưa từng gián đoạn. Các Ngài

dùng đủ loại phương tiện khéo léo, mọi lúc mọi nơi nhắc chúng ta, giúp cho chúng ta giác ngộ, nhưng mà chúng ta thì như thế nào? Vẫn chưa giác ngộ, có lúc chúng ta bỗng nhiên giác ngộ, giống như là tia chớp vậy, trong sát-na phóng ra ánh sáng rồi lại mê hoặc, thời gian giác ngộ quá ngắn, thời gian mê hoặc quá dài, không dễ dàng hồi đầu.

Phật pháp nói thiện căn phước đức nhân duyên, từ đâu có thể nhìn thấy thiện căn phước đức sâu dày? Người này nghe được rồi, họ học tập, họ thật sự để ý, thật sự tu học, học điều gì? Học sửa đổi lỗi lầm, học buông bỏ, học nhìn thấu. Buông bỏ thì tự nhiên nhìn thấu, nhìn thấu thì tự nhiên buông bỏ, thuật ngữ trong Phật pháp Đại Thừa gọi là "*chỉ quán song vận*", chính là chân thật tu thiền.

Pháp môn niệm Phật cũng không ngoại lệ, vì sao bạn niệm câu Phật hiệu này không được đắc lực vậy? Vì bạn chưa buông xả, tuy là miệng niệm Di Đà, nhưng trong ý niệm vẫn là chấp trước rất kiên cố, vì vậy câu Phật hiệu này không khởi tác dụng, không thể thức tỉnh được bạn, chỉ có thể nói là bạn trồng được hạt giống trong A-lại-da thức, mà không đạt được những lợi ích khác. Then chốt xác thực chính là ở sự buông bỏ, bạn buông bỏ càng nhiều thì bạn được nâng lên càng cao, bạn buông bỏ càng sớm thì bạn được nâng lên càng nhanh, bạn không hiểu được đạo lý này thì thật là đáng tiếc, vì sao vậy? Nếu như bạn đã hiểu được thì bạn sẽ làm được, bạn làm chưa được tức là bạn hiểu chưa thông, vậy thì phải nhờ vào phước đức.

Phước đức là gì? Là dũng mãnh tinh tấn, là đã nếm được pháp vị, say mê không biết mệt, trong tâm thanh tịnh có chân lạc, trong tâm thanh tịnh có sự an toàn. Điều này bạn có muốn hay không? Bạn muốn thì phải buông bỏ tất cả những thứ khác, nếu còn một chút tham trước nào thì tâm thanh tịnh không thể hiện tiền. Xin thưa với quý vị, sự an toàn trong tâm thanh tịnh đạt đến mức độ nào? Các

đồng tu học Phật có lẽ đã biết trong kinh Phật thường nói, tiểu tam tai, đại tam tai. Tiểu tam tai là gì? Hôm nay chúng tôi xin nói rõ, chiến tranh hạt nhân là tiểu tam tai, đại tam tai là sự hủy diệt của tinh hệ, không phải là quả địa cầu này mà là sự thành trụ hoại không của thái dương hệ, hệ ngân hà, đại tinh hệ, đây là đại tam tai. Cho dù là tiểu tam tai hay đại tam tai thì những tai nạn này vì sao lại sanh ra? Quý vị phải nên biết đều là do tâm không thanh tịnh, đã mê mất tâm thanh tịnh rồi, cho nên mới có tham sân si. Sự tạo tác của chúng sanh là tam độc thập ác, thập ác là những điều trái ngược với thập thiện, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều là sát đạo dâm vọng, lưỡng thiệt, ác khẩu, ỷ ngữ. Tạo ra những nghiệp này, nhẹ thì chiêu cảm tiểu tam tai, nghiêm trọng thì sẽ sanh ra đại tam tai.

Chư Phật Như Lai từ bi cứu giúp, các Ngài dùng cách gì? Dùng giáo dục, giúp đỡ mọi người giác ngộ, mọi người giác ngộ thì sẽ hồi đầu, buông bỏ tham sân si mạn, họ sẽ không tạo thập ác nghiệp nữa, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Điều này giống như các tôn giáo khác đã nói "chúng sanh đã được cứu", ai cứu họ? Là chính họ tự cứu họ, ai ai cũng biết, cũng hiểu được. Cho nên trong Kinh Kim Cang, Phật đã nói, "*Phật Bồ-tát độ vô lượng vô biên chúng sanh, thật ra chẳng có chúng sanh nào được độ*", Phật chẳng độ chúng sanh, mà là chúng sanh tự giác ngộ, tự độ chính mình. Bản thân đã giác ngộ thì không còn tạo ác nữa, tham sân si mạn, thị phi nhân ngã cả thấy đều buông xả thì bản thân được tâm thanh tịnh. Chính mình được độ, rồi giúp cho người khác giác ngộ, giúp cho người khác được tâm thanh tịnh, mọi người đều được độ, đạo lý này rất sâu, sâu vô cùng.

Đối với cổ Đại đức, chúng ta khâm phục năm vóc sát đất, đạo lý sâu sắc như vậy, các Ngài làm sao mà hiểu được vậy, các Ngài làm sao biết được? Vì các Ngài hoàn toàn tiếp nhận, làm theo lời dạy bảo, các Ngài làm được viên mãn vô cùng, điều này không thể không

khâm phục. Ngày nay chúng ta có thể tiếp nhận, có thể thông suốt, vẫn phải nhờ vào sự trợ giúp của hệ thống khoa học kỹ thuật, trong Phật pháp có rất nhiều lí và sự mà khoa học đã chứng minh cho chúng ta, như là “tất cả pháp từ tâm tướng sanh”, “cảnh tùy tâm chuyển”, “nhược năng chuyển vật tức đồng Như Lai”. Hiện nay các nhà khoa học đã chứng minh cho chúng ta, như là thí nghiệm sự kết tinh của nước của tiến sĩ người Nhật Giang Bốn Thắng. Hôm qua tôi tìm thấy cuộn băng ghi hình, cuộn băng ghi hình này là lúc ở phòng thí nghiệm ở Tokyo, ông ấy tặng cho tôi, chúng ta có thể xem kỹ càng để chọn ra những hình ảnh có đủ tính tiêu biểu hoặc là làm phim chiếu bằng đèn hoặc là làm thành đĩa hình. Trong lúc chúng tôi thuyết giảng Phật pháp thì chiếu cho mọi người xem, đây là bằng chứng. Vạn pháp duy tâm, thật sự tất cả pháp từ tâm tướng sanh, điều này nói mười pháp giới y chánh trang nghiêm.

Cho dù bạn có tin hay không tin Phật pháp, bạn có tín ngưỡng tôn giáo hay không, điều quan tâm nhất là hạnh phúc của bản thân mình, ai mà chẳng quan tâm chứ? Sự an toàn của bản thân mình, sự vui sướng của chính mình, hạnh phúc của chính mình, đi đâu để mà tìm? Nếu như bạn đi tìm ở bên ngoài, vậy là sai rồi, vĩnh viễn sẽ tìm không thấy, bạn sẽ vất vả cả cuộc đời. Tìm từ nội tâm thì sẽ gặp, bạn sẽ được an vui mãi mãi, không chỉ trong một đời này.

Bạn biết chuyển được ý niệm thì có thể chuyển đổi được tất cả, ý niệm của ta thiện, thuần tịnh thuần thiện, trước tiên là tướng mạo của bạn thay đổi, tướng tùy tâm chuyển. Người xem tướng đoán mạng sẽ nói với bạn, tâm thiện thì hình tướng thiện, tâm thanh tịnh thì hình tướng thanh tịnh. Tiếp theo là sự thay đổi thể chất, không bị bệnh gì cả, tất cả các bệnh đều là do bất thiện, bất tịnh mà sanh ra, sự kết tinh của nước có thể chứng minh. Cho nên bản thân chúng ta muốn trong đời này sống được hạnh phúc, đầm ấm, vui sướng, an toàn, không gặp bất kỳ tai nạn gì thì bạn phải tu thuần tịnh thuần

thiện, phải tu đại từ đại bi. Có cái nhân thù thắng như vậy thì phước báo chẳng khác gì với chư Phật Bồ-tát, bạn tu nhân của Phật Bồ-tát thì nhất định bạn sẽ được phước báo của Phật Bồ-tát, bên trong không còn nghi hoặc. Chúng ta hiểu rõ, nhất định phải phát tâm, giúp cho tất cả chúng sanh khổ nạn lìa khổ được vui, phải luôn có cái ý nghĩ này, không vì bản thân mình. Trước tiên nhất định tâm phải thanh tịnh vô nhiễm thì bản thân mình mới có thể mãn nguyện, mới có thể giúp đỡ người khác. Nếu tâm của mình vẫn còn nhiễm trước thì muốn giúp cho người khác cũng giúp không được.

Thứ ba là lạc, là pháp hỷ sung mãn, chính là bản thân bạn thật sự đạt được sự thọ dụng. Câu nói này giống như trong Luận Ngữ, Khổng Tử đã nói, câu thứ nhất là *"học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ"* tức là *lạc thanh tịnh tâm* hiện tiền. Nhà Nho thì không đoạn tham dục, Thánh nhân thế gian tuy là họ không đoạn tham dục nhưng họ có thể hàng phục được, vì vậy mới nói "dục bất khả túng, ngạo bất khả trường". Điều này là nhà Nho dạy công phu khắc chế, biết đủ thường vui, hay nói cách khác là họ xem trọng đời sống tinh thần, không xem trọng đời sống vật chất, cho nên trong đời sống của họ có niềm vui.

Chúng ta thường nói là có tình có nghĩa, trong Phật pháp thì đem chữ tình này đổi thành chữ trí, là có trí có nghĩa. Phật pháp thì phải đoạn trừ tham trước, chẳng phải là hàng phục nó, là phải đoạn trừ. Nhưng trong quá trình tu học, trước tiên là phải hàng phục được nó, sau đó mới có thể đoạn trừ, hàng phục không được thì làm sao bạn đoạn được chứ? Muốn hàng phục thì phải nhờ vào học vấn, phải nhờ vào thầy, bạn tốt để chỉ dạy thì mới hiểu rõ, thì mới bỗng nhiên đại ngộ. Hàng phục còn phải cần được chỉ dạy hướng chi là đoạn trừ nó, vì vậy học vấn càng sâu càng rộng thì mới có thể giúp cho bạn giác ngộ triệt để, hóa giải hết toàn bộ tập khí phiền não. Sau khi hóa giải thì được vô lượng trí huệ đức năng, chuyển phiền não thành Bồ-

đề, chuyển ác nghiệp thành đức năng thì mới có thể khế nhập cảnh giới thật tướng của các pháp, trong cảnh giới này làm gì có sự mê tín. Bạn tu học, càng học càng vui sướng, càng buông bỏ càng đạt thành quả, tâm liền thanh tịnh, chẳng sanh một vọng niệm nào. Ở thế gian này, sống tùy duyên qua ngày thì được đại tự tại, đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, chẳng những không chấp trước, không phân biệt, thậm chí đạt được sự không khởi tâm, không động niệm. Tâm và pháp tánh dung hòa với nhau, thân và pháp giới hợp thành một, cảnh giới này là cảnh giới của pháp thân Bồ-tát. Chúng ta phải nỗ lực học tập, điều này là thật không phải giả, không giống hết thảy hiện tượng trên thế gian này. Trong Kinh Bát-nhã nói "*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng, nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh*", cho nên chúng ta phải xả bỏ. Thế pháp là pháp sanh diệt, pháp sanh diệt thì chẳng cần để ý đến.

Câu cuối cùng rất quan trọng, chúng ta nên nhớ kỹ, thường phải để ở trong tâm, "*nhược bất linh nhất thiết chúng sanh đắc tất cánh thường lạc giả, tắc vi Bồ-đề môn*" (nếu không khiến tất cả chúng sanh đắc được thường an vui rốt ráo thì trái với Bồ-đề môn). Đoạn này rất quan trọng. Bồ-đề là chỗ cứu cánh thường lạc, bạn có cần hay không? Thường lạc thì không có khổ, thường lạc chính là nói Thế Giới Cực Lạc, điều này nói rất rõ ràng, rất minh bạch, Thế Giới Cực Lạc là quả, đại Bồ-đề tâm là nhân, Thế giới Cực Lạc làm sao mà hiện tiền vậy? Vì đại Bồ-đề tâm hiện tiền. Nếu như chúng ta muốn đạt được quả báo cứu cánh thường lạc, bạn không phát đại Bồ-đề tâm thì không được, không những chính mình phải phát đại Bồ-đề tâm, mà niệm niệm mong muốn giúp đỡ tất cả chúng sanh phát đại Bồ-đề tâm. Muốn giúp chúng sanh thì trước tiên bản thân mình phải làm được, bản thân bạn làm không được mà đi khuyên người khác thì họ chẳng tin, họ nói là bạn gạt họ, họ nói nếu nó tốt như vậy thì

tại sao bạn không làm? Vì vậy chính mình phải làm tấm gương để người khác thấy.

Thích-ca Mâu-ni Phật đã làm tấm gương cho chúng ta, cả cuộc đời của Ngài, ngoài ba y một bát ra, Ngài chẳng có thứ gì, Ngài đã buông bỏ triệt để. Không phải là Ngài không có, cái gì Ngài cũng có. Ngài xuất thân là hoàng tử, nếu như Ngài không xuất gia thì Ngài sẽ thừa kế ngôi vua của phụ thân, Ngài sẽ làm quốc vương, vì sao Ngài đã xả bỏ ngôi vua, buông bỏ hết tất cả vinh hoa phú quý của thế gian? Bởi vì những thứ đó chẳng phải là cứu cánh thường lạc, cái vui đó là ngắn ngủi tạm bợ. Tuy nó là ngắn ngủi tạm bợ nhưng phải trả giá, thật sự mà nói chúng ta phải trả một cái giá quá đắt thì mới có thể hưởng được chút xíu vui sướng, hơn nữa thời gian vui sướng không bao lâu. Lời tôi nói chẳng có quá đáng, sự trả giá rất đắt, sự trả giá này là gì? Là mê mất tự tánh. Thích-ca Mâu-ni Phật đã giác ngộ, so sánh hai điều này, phước báo trời người thì chắc chắn không thể sánh bằng cứu cánh thường lạc, phước báo trời người thì ngắn ngủi tạm bợ, khổ báo trong tam đồ thì lâu dài.

Trong kinh điển Đại Thừa nói rất nhiều, con người ở trong lục đạo, ở trong tam thiện đạo thời gian ngắn ngủi, ở trong tam ác đạo thời gian rất lâu. Nếu như bạn không tin thì bạn hãy nghĩ xem, trong một ngày, trong ngày hôm nay từ sáng đến tối, ta khởi tâm động niệm thì ác niệm nhiều hay thiện niệm nhiều, tự lợi nhiều hay là lợi tha nhiều thì bạn sẽ biết được. Niệm niệm là tự tư, niệm niệm là tự lợi, niệm niệm là tổn người lợi mình, đâu có lí nào mà không đọa tam đồ? Sự thật ở ngay trước mắt, tỉ mỉ mà quan sát thì sẽ nhìn ra được.

Hiện tại thời gian đã hết, chúng ta học đến đây.

A Di Đà Phật!

Các vị Pháp sư, các vị đồng tu, xin mời ngồi.

Phía trước đã nói là phát tâm vô cùng quan trọng, đúng như trong kinh Thế Tôn thường nói, "*nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh*", Bồ-đề tâm là nơi có thể sanh ra cứu cánh thường lạc. Điều này nói rõ sự quan trọng của việc phát tâm, tại sao phải nhất định phát tâm, ở đây đã nói ra rồi. Có đồng tu nói, chúng tôi cũng đã từng nhìn thấy các ông cụ bà cụ không biết chữ, cái gì họ cũng không biết, chỉ có câu Phật hiệu này niệm tới cùng thì họ được vãng sanh, tướng lành vãng sanh vô cùng hiếm có, họ thật sự được vãng sanh. Có người đứng mà vãng sanh, có người ngồi mà vãng sanh, không thấy họ đã phát Bồ-đề tâm. Trong Yếu Giải, Đại Sư Ngẫu Ích nói rất hay, đã giải đáp vấn đề này cho chúng ta, "*tin sâu nguyện thiết chính là vô thượng đại Bồ-đề tâm*". Bốn chữ này chẳng phải đơn giản mà có thể làm được, tin sâu thì chẳng có hoài nghi, chẳng có xen tạp thì mới được gọi là chân tín. Nếu ta tin, trong sự tin này vẫn còn xen tạp tự tư tự lợi, vẫn còn xen tạp danh lợi, không buông bỏ được thì sự tin sâu này bị phá hỏng rồi. Nguyện thiết thì chỉ là một nguyện, nhất định không có nguyện thứ hai, ta xem chuyện vãng sanh Thế giới Cực Lạc là nguyện thứ nhất, ta vẫn còn nguyện thứ hai, nguyện thứ ba, nguyện thứ tư thì đã phá hỏng cái nguyện thiết này rồi, nên không sánh bằng các cụ ông cụ bà.

Cho nên từ xưa đến nay người ta thường nói, chỉ có người thượng trí và người hạ ngu mới có thể thành tựu. Người thượng trí thì trong nhà Phật thường gọi là người thượng thượng căn, họ một nghe ngàn ngộ, nên họ thật sự hiểu rõ, chẳng có một chút nghi ngờ. Còn người hạ ngu, bạn đừng nghĩ họ chẳng biết điều gì, bởi vì họ thành thật, điều này là vô cùng đáng quý, họ cùng với người thượng trí, tuy



là một người thì hiểu rõ, một người thì chẳng hiểu gì cả, không hiểu thì họ làm sao? Trên sự hành trì thì họ chẳng khác gì với người thượng trí, họ không hoài nghi, sư phụ dạy họ niệm Phật, “sư phụ không bao giờ gạt ta”, họ liền tin, tin hết lòng. Dạy cho họ không xen tạp thì thật sự họ chẳng nghĩ đến điều gì cả, chỉ có một nguyện vọng cầu sanh Tịnh Độ, không có nguyện vọng thứ hai, cái này gọi là vô thượng Bồ-đề tâm. Lời nói này là của Đại Sư Ngẫu Ích, Đại Sư Ngẫu Ích là người như thế nào chúng ta không biết được, Ngài không để lộ thân phận.

Đại sư Vĩnh Minh Diên Thọ là A Di Đà Phật tái lai, nhị tổ là đại sư Thiện Đạo cũng là A Di Đà Phật tái lai, đại sư Vĩnh Minh là tổ thứ sáu của Tịnh Tông. Đại Sư Ngẫu Ích tuy không có tiết lộ thân phận, nhưng thân phận của Đại sư Ấn Quang đã bị lộ, Ngài là Bồ-tát Đại Thế Chí tái lai, đối với Kinh A Di Đà Yếu Giải của Đại Sư Ngẫu Ích, Đại Sư Ấn Quang vô cùng tán thán, tán thán cùng cực. Ngài nói cho dù là cổ Phật tái lai có làm chú giải kinh Di Đà cũng không thể vượt qua bộ chú giải này. Chúng ta đã nghe Bồ-tát Đại Thế Chí tán thán Đại Sư Ngẫu Ích, vậy Ngài là ai? Nếu như Ngài không phải là A Di Đà Phật tái lai thì chắc chắn là Bồ-tát Quan Thế Âm tái lai, không phải là người thường. Lời của Ngài nói chúng ta phải tin, tin sâu nguyện thiết, nếu không biết cũng chẳng sao, sanh đến Thế giới Cực Lạc thì liền khai ngộ, thì liền hiểu rõ.

Chúng ta không phải là người thượng trí, cũng không phải là người hạ ngu, là nhóm người khó độ nhất, không phải thượng căn cũng không phải hạ trí. Thật sự mà nói, Thế Tôn 49 năm giảng kinh thuyết pháp, chính là vì những người thuộc nhóm chúng ta. Người thượng trí hạ ngu thì dễ độ, họ thật sự có đầy đủ thiện căn phước đức nhân duyên, chúng ta không nên xem thường họ, không nên coi khinh họ. Tuy chúng ta một đời này tu học nhưng thành tựu không bằng họ, tuy họ chẳng có học thức, họ không đi học, nhưng đối với mọi người

họ rất cung kính lễ phép, còn chúng ta có đi học một chút thì tự cho rằng mình là lợi hại lắm, liền cống cao ngã mạn. Tư tưởng, ngôn hạnh, cử chỉ của họ là thiện hạnh, còn tư tưởng, ngôn hạnh, cử chỉ của chúng ta là ác hạnh thì làm sao sánh với họ được chứ? Lại còn xem thường họ nữa!

Phần trước đã nói với quý vị, người tu đạo chân thật thì không yêu cầu người khác cung kính mình, cúng dường cho mình, điều này là tương ứng với tánh đức. Nhưng bản thân chúng ta đối với người khác có cần phải cung kính hay không, cần phải cúng dường hay không? Mười nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền là nhằm vào hàng Bồ-tát mà nói, điều thứ nhất "*Lễ kính chư Phật*", trong Văn sao của Đại Sư Ấn Quang nói rất nhiều, "một phần thành kính thì được một phần lợi ích, hai phần thành kính thì được hai phần lợi ích", phải chân thành cung kính, "mười phần thành kính thì bạn được mười phần lợi ích". Vì vậy học sinh trong cùng một lớp học, nghe giáo viên giảng bài, sự đạt được lợi ích của mỗi học sinh là khác nhau, do nguyên nhân gì vậy? Do tâm cung kính đối với thầy giáo không như nhau, tâm cung kính đối với các bài học không như nhau, gọi là kính nghiệp, cho nên có được sự lợi ích cũng khác nhau.

Lời của Đại Sư Ấn Quang rất hay, nếu chúng ta muốn được mười phần lợi ích thì đối với thầy giáo, chúng ta nhất định phải có mười phần cung kính, đối với bài học chúng ta nhất định phải mười phần tôn trọng thì bạn mới đạt được mười phần lợi ích. Bạn chỉ có một phần cung kính tôn trọng thì bạn chỉ được một phần lợi ích, không thể được hai phần. Thầy dạy cho học trò đều là giống nhau, giảng như vậy, dạy cũng như vậy, nhưng mỗi học sinh được sự lợi ích không như nhau. Ở đây không phải là thầy giáo có tâm thiên vị, mà là thái độ học tập của bản thân học trò không như nhau, không nên trách lão sư. Phần trước nói đến ba điều chương ngại Bồ-đề tâm,

không thể không buông bỏ, ba điều tùy thuận Bồ-đề tâm thì không thể không nghiêm túc học tập.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ trong đoạn tổng kết này đã nói *"Dĩ thượng sở luận vi Bồ-đề môn dữ tùy thuận Bồ-đề môn, chánh hiển phát tâm vi thuận chi dị. Phàm dĩ pháp Bồ-đề tâm tu tập tịnh nghiệp giả, ưng thường thể cứu"* (Ở trên đã luận về trái nghịch và thuận theo Bồ-đề môn, chính là làm sáng tỏ sự khác nhau giữa phát tâm nghịch và thuận. Hễ ai đã phát tâm Bồ-đề tu tập Tịnh-nghiệp nên thường thể cứu). Thể là thể hội, cứu là nghiên cứu. *"Thiết mạc tự vi Bồ-đề môn, vi thất bổn nguyện, tự chướng vãng sanh dã"* (Chớ nên tự trái nghịch với Bồ-đề môn, trái nghịch với bổn nguyện, tự mình chướng ngại việc vãng sanh của chính mình). Bạn không được vãng sanh thì không nên trách người khác, là do tự mình chướng ngại chính mình, phải biết đạo lý này.

Phát Bồ-đề tâm chúng tôi xin chia sẻ đến đây, xin xem đoạn kinh văn tiếp theo, *"nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật"*. Câu này là nguyện thứ 18 trong 48 nguyện, phát Bồ-đề tâm là nguyện thứ 19. Có người nói "bổn nguyện niệm Phật" là từ Nhật Bản truyền đến, nhưng các vị Tổ sư đầu tiên của Nhật Bản đều đến Trung Quốc tham học, bổn nguyện không chỉ có nguyện thứ 18, nếu chỉ y theo nguyện thứ 18, các nguyện khác thì không cần, có thể vãng sanh hay không? Không đáng tin. Trong Phật sự Tam Thời Hệ Niệm, thiền sư Trung Phong nói rất rõ ràng, nói là tín nguyện hạnh, nguyện là 48 nguyện, mỗi nguyện đều phải có đủ thì bạn với A Di Đà Phật mới đồng tâm đồng nguyện, như vậy bạn mới có thể vãng sanh.

Tôi giảng Kinh Vô Lượng Thọ, giảng Kinh A Di Đà cũng nói rất nhiều lần, thành thật mà nói, bất kỳ một nguyện nào cũng đều có đủ tất cả các nguyện, đây mới là viên dung. Bất kỳ nguyện nào trong 48 nguyện đều có đủ 47 nguyện khác, không thiếu một nguyện nào,

nếu thiếu một nguyện thì nguyện đó không được viên mãn. Nguyện thứ 18 thì chắc chắn có đủ 47 nguyện kia. Điều quan trọng nhất cho việc vãng sanh là *"phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm"*, phát Bồ-đề tâm là nguyện thứ 19, nhất hướng chuyên niệm là nguyện thứ 18, vậy thì bạn hiểu được phải lấy hai nguyện này làm chủ, 46 nguyện kia thì làm trợ, chánh trợ, chủ khách, viên dung đầy đủ, đây gọi là tịnh nghiệp.

Chúng ta xem trong chú giải, Ngài nêu ra một đoạn kinh văn trong Di Đà Yếu Giải, chúng tôi xin đọc đoạn kinh văn này: *"Di Đà Yếu Giải vân, ư nhất thiết phương tiện chi trung, cầu kỳ chí trực tiệp, chí viên đốn giả, mạc nhược niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ"* (Di Đà Yếu Giải nói, trong tất cả phương tiện, mà tìm lấy pháp thẳng tắt nhất, pháp viên đốn nhất, thì không gì bằng pháp niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ). Lời khai thị của Đại Sư Ngẫu Ích vô cùng quan trọng. Phương tiện, phương là phương pháp, tiện là tiện nghi, nói theo hiện nay là phương pháp tốt nhất, phương pháp thích hợp nhất, phương pháp viên mãn nhất thì gọi là phương tiện, đây là nói về tu hành. Chúng ta muốn tu hành chứng quả, làm Phật làm Bồ-tát, phương pháp tốt nhất thì thẳng nhất, chẳng có gì bằng niệm Phật, vì sao vậy? Nếu như bạn thật sự hiểu được nguyên lý thì bạn sẽ hiểu rõ, nguyên lý gì vậy? Chúng tôi thường nói, *"tất cả pháp từ tâm tưởng sanh"*, cái tâm này của bạn hằng ngày tưởng Phật, bạn không làm Phật thì làm cái gì? Tâm tưởng sự thành, tưởng cái gì thì cảnh giới đó hiện tiền, vậy thì tại sao bạn không tưởng Phật? Đây là nguyên nhân căn bản, *"tất cả pháp từ tâm tưởng sanh"*, tâm hiện thức biến, bạn hoàn toàn tương ứng với tổng nguyên lý nguyên tắc này.

Vì sao người thế gian thường nói, người chết rồi thì đi làm ma, rõ ràng có sáu nẻo, nhưng tại sao họ không nói người chết rồi thì lên trời? Vì sao họ khẳng định người chết rồi thì biến thành ma quỷ? Rất nhiều người nói như vậy, chúng ta suy nghĩ cho cận kề, họ nói lời

này cũng có lí, vì sao vậy? Vì lúc làm người thì cái nhân làm ma quỷ là nhiều nhất, chính là suy nghĩ của họ, cái nghiệp nhân làm ma quỷ của họ là nhiều nhất, nghiệp nhân của làm ma quỷ là gì? Là tham lam, lòng tham là cội ngạ quỷ, niệm niệm không buông bỏ tâm tham, thật sự là họ đã làm ma quỷ. Sân giận là địa ngục, ngu si là súc sanh, thập thiện là cõi trời, họ ngày ngày nghĩ thập thiện, hành thập thiện thì người này đời sau sẽ sanh lên cõi trời. Xem họ nghĩ cái gì, vậy chúng ta hãy xem người hiện nay nghĩ cái gì? Đa số là nghĩ đến tham sân si, ai mà không tham, ai mà không sân, ai mà không ngu si? Vì vậy bình tĩnh mà quan sát thì bạn sẽ nhìn thấy, quả báo nhân duyên tội khổ của vô số chúng sanh bày ra rõ ràng trước mắt.

Thọ mạng ngắn ngủi, người thọ mạng ngắn thì 20-30 tuổi là ra đi rồi, người thọ mạng dài thì 70-80 tuổi, cũng có người sống đến 100 tuổi, nhưng rất ít không nhiều, cho dù sống đến 100 tuổi, khoảng thời gian này đối với họ cũng chỉ là một cái búng tay, quá ngắn ngủi. Thời gian lâu dài sau này, chúng ta có nghĩ đến hay không?

Lúc tôi còn trẻ mới học Phật, lão sư thường hay nhắc nhở chúng tôi, người thông minh thì phải có cái nhìn trước sau, tức là có thể nhìn thấy nhân trước quả sau. Trong đời này khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, phải nghĩ đến quả báo trong đời sau. Chư Phật Như Lai đã giới thiệu cho chúng ta quả báo đời sau thù thắng nhất chính là Tây Phương Di Đà Tịnh Độ, thù thắng vô cùng, điều này là thật không phải giả. Cái gì gọi là thật? Thọ mạng dài lâu. Phật và đại chúng, tức là đại chúng từ mười phương thế giới đã vãng sanh, ai ai cũng là vô lượng quang, vô lượng thọ, bạn nói xem thế giới Tây Phương Di Đà Tịnh Độ tốt đẹp như vậy. Điều đặc biệt hiếm có là ai muốn vãng sanh về đó đều được vãng sanh, chẳng giống những cõi nước của chư Phật khác, bạn muốn đến đó mà bạn không đủ điều kiện thì bạn không thể đi, điều kiện đó là gì vậy? Là phải buông bỏ tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước thì bạn mới đi đến được cõi Phật đó, rất

khó. Phương tiện của Thế giới Cực Lạc là đời nghiệp vãng sanh, tuy là bạn chưa đoạn vọng tưởng phân biệt chấp trước, chỉ cần bạn khống chế được nó, nó không còn khởi tác dụng là được rồi, khống chế thì dễ hơn việc đoạn trừ rất nhiều.

Phần trước cổ đức nói rất tuyệt vời, bạn không nên xem pháp môn này quá dễ dàng, bạn xem nó quá dễ dàng thì bạn đã sai lầm. Nói dễ là so với 84.000 ngàn pháp môn, pháp môn Tịnh Độ thì dễ hơn, 84.000 pháp môn phải đoạn phiền não, còn pháp môn này thì chỉ phục phiền não, chỉ cần là như vậy. Phiền não của bạn có thể phục được không? Bạn phục phiền não không được thì không thể vãng sanh, phục được phiền não thì chắc chắn vãng sanh, chúng ta phải chú ý điểm này.

Làm sao để hàng phục được phiền não? Nếu như bạn không chịu buông bỏ thì bạn không hàng phục được, nhất định phải buông bỏ. Tôi thường hay nói 16 chữ này, phải buông bỏ tự tư tự lợi, phải buông bỏ danh vọng lợi dưỡng, phải buông bỏ ngũ dục lục trần, phải buông bỏ tham sân si mạn. Chỉ cần bạn buông bỏ 16 chữ này thì vãng sanh vào Phạm Thánh Đồng Cư Độ chắc chắn là bạn có phần, điều này bạn không thể không biết.

Tiếp theo Đại sư Ngẫu Ích nói, "*cầu kỳ chí trực tiếp*" (tìm lấy pháp thẳng tắp nhất), *chí* là đã lên tới đỉnh rồi. Pháp môn này là đi thẳng, khoảng giữa chẳng có chút quanh co khúc khuỷu nào, giống như đi trên đường thẳng không có quanh co gấp khúc, là con đường tắt, là đường thẳng nhất, là pháp môn viên đốn nhất, viên là viên mãn, đốn là đốn siêu, không có thứ bậc. Những pháp môn khác, bạn xem Đại Thừa Viên Giáo trong Kinh Hoa Nghiêm từ sơ tín, nhị tín, tam tín, tứ tín là có thứ bậc, đến thập tín, thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng đều có thứ bậc, giống như lên thang lầu vậy, đi từ thang lầu thứ nhất từng tầng từng tầng đi lên. Đốn là gì? Đốn là không có thứ bậc,

giống như chúng ta hiện nay đi thang máy, 50 tầng lầu, nếu như bạn đi thang bộ thì đi rất chậm, đi rất lâu, đi thang máy thì lập tức liền đến nơi. *"Tối viên tối đốn giả, mạc nhược niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ"* (pháp cực viên cực đốn không gì bằng pháp niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ). Bạn muốn thành Phật, có cách nhanh nhất để thành Phật, có cách thẳng tắp nhất, viên mãn đốn siêu nhất, đó chính là pháp môn niệm Phật, sanh đến Thế giới Cực Lạc một đời thành tựu.

Chúng ta sanh đến Thế giới Cực Lạc là một đời không phải hai đời, quý vị phải biết điều này, sanh đến Thế giới Cực Lạc không phải là chết rồi mới đi, chết rồi thì không đi được, còn sống mà đi, vì sao vậy? Khi A Di Đà Phật đến tiếp dẫn bạn, lúc đó bạn vẫn chưa tắt thở, bạn vẫn còn sống, bạn nhìn thấy A Di Đà Phật đến tiếp dẫn bạn, bạn nói với những người đang chăm sóc cho bạn, "tôi đã nhìn thấy A Di Đà Phật đến tiếp dẫn tôi rồi", bạn liền đi theo A Di Đà Phật, cái thân này không cần nữa. Bạn nghĩ xem còn sống mà vãng sanh, không phải chết mới vãng sanh, vì vậy việc vãng sanh này là chắc chắn. Bản thân họ đã nói rõ ràng như vậy, lúc lâm chung đầu óc sáng suốt, lời nói rõ ràng, "Phật đến tiếp dẫn tôi, tôi đi theo Phật đây".

Lúc lâm chung sợ nhất là bị hôn mê, đầu óc không sáng suốt, bất tỉnh nhân sự, việc này rất là phiền phức. Trợ niệm, cầu siêu chỉ là hết lòng giúp đỡ mà thôi, cổ nhân nói "làm hết sức mình nhưng nghe theo thiên mệnh", thiên mệnh chính là người lâm chung, chúng ta có thể giúp được thì hết lòng giúp cho họ, còn họ có thể thọ dụng hay không đó là việc của bản thân họ, đây là chân tướng sự thật chúng ta không thể không biết.

Vì sao niệm Phật không được vãng sanh? Phần trước có nói, quan trọng nhất là ý niệm, tin không sâu, niệm không thiết, đối với thế gian này vẫn còn lưu luyến, vẫn còn vướng bận thì không thể vãng sanh, do tâm không thanh tịnh. Cổ Đại đức nói rất hay *"tâm tịnh tức*

*cõi Phật tịnh*", hiện nay ta niệm Phật, niệm Phật cầu điều gì? Cầu tâm thanh tịnh, điều này rất quan trọng, mục đích niệm Phật của ta là cầu tâm thanh tịnh, được tâm thanh tịnh rồi, hồi hướng sanh về Tịnh Độ thì mới nắm chắc phần vãng sanh, điều kiện cầu sanh Tịnh Độ ta đã có đủ thì không có đạo lí không thể vãng sanh.

Chúng ta tiếp tục xem đoạn văn kế tiếp, cũng là Đại Sư Ngẫu Ích nói, *"Hựu ư nhất thiết niệm Phật pháp môn chi trung, cầu kì chí giản dị, chí ổn đương giả, mạc nhược tín nguyện chuyên trì danh hiệu"* (Lại trong tất cả pháp niệm Phật, mà tìm lấy pháp đơn giản nhất, pháp ổn thỏa vững chắc nhất, thì không gì bằng tín nguyện, chuyên trì danh hiệu). Điều này là nói pháp môn niệm Phật, bạn đã chọn pháp môn này, sau khi chọn rồi thì bạn phải niệm như thế nào? Bạn phải biết có rất nhiều pháp môn niệm Phật, bạn xem trong Kinh Hoa Nghiêm xem thấy Thiện Tài Đồng Tử năm mươi ba tham, tỳ-kheo Đức Vân thì nói pháp môn niệm Phật có 21 phương pháp. Trong tất cả các pháp môn niệm Phật, bạn phải tìm phương pháp giản đơn nhất, dễ dàng nhất, chắc chắn nhất, đó là tín nguyện chuyên trì danh hiệu. Chữ quan trọng trong câu này chính là chữ "chuyên", nếu bạn không chuyên thì không được, bạn phải chuyên. Những thứ khác đều phải buông bỏ, tín phải chuyên, nguyện phải chuyên, hạnh phải chuyên, bạn không thể xen tạp.

Vì sao ngày nay bạn không chuyên? Thật sự mà nói là do bạn không có tín nguyện, vì sao lại nói không có tín nguyện? Bạn đang ở nơi đây niệm Phật cầu vãng sanh, có người nói với bạn, bạn ra ngoài một chút, đi một tiếng đồng hồ có thể kiếm được một triệu đô-la thì bạn lập tức đi liền, một giờ đồng hồ chẳng can hệ gì, liền lập tức đi kiếm tiền, vậy là bạn không có tín tâm. Nếu như bạn thật sự có tín tâm thì dù Vua trời Đại Phạm đến nói với bạn, "ta đến nhường ngôi cho con, con đến làm Vua trời Đại Phạm nhé", nếu như bạn từ chối không cần thì mới gọi là chuyên tâm. Việc này thật không dễ, bạn



chịu không nổi sự dụ hoặc, chỉ có một chút danh lợi nhỏ nhoi thì liền động tâm, vậy thì làm sao thành tựu được chứ? Sự thành tựu này là sự nghiệp thành Phật, vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi, sự nghiệp này đã thành công rồi, tương lai cứu độ chúng sanh. Thế xuất thế gian không có sự nghiệp nào to lớn hơn việc này, vì vậy những người làm công việc này là đại thiện căn, đại phước đức, đại nhân duyên. Trong Kinh A Di Đà có nói, không thể lấy chút ít thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh về nước kia, cho nên người thông thường nửa tin nửa ngờ, nên nguyện của họ lúc có lúc không. Điều này là bình thường, chẳng có gì là lạ, vì sao vậy? Vì họ là chúng sanh trong sáu nẻo, khởi tâm động niệm là tâm luân hồi, ngày nay muốn đem tâm luân hồi chuyển thành tâm niệm Phật, tâm luân hồi chuyển thành tâm đại Bồ-đề, chuyện này không phải dễ, trong hàng vạn người khó có được một người, đây là chuyện lớn không phải là chuyện nhỏ.

Trong Yếu Giải lại nói, *"A Di Đà Phật thị vạn đức hồng danh, dĩ danh chiêu đức, khánh vô bất tận. Cố tức chấp trì danh hiệu vi chánh hạnh, bất tất cánh thiệp quán tưởng, tham cứu đẳng hạnh, chí giản dị, chí trực tiếp"* (A Di Đà Phật là vạn đức hồng danh, dùng danh hiệu để chiêu cảm đức, thì đạt được tất cả. Nên chấp trì danh hiệu là chánh hạnh, chẳng cần trải qua các hạnh: quán tưởng, tham cứu v.v...thật rất đơn giản, quá thẳng tắp). Đại Sư Ngẫu Ích khai thị đoạn này làm tăng trưởng niềm tin cho chúng ta. Trước đây tôi ở Dallas nước Mỹ, có một đồng tu đã hỏi tôi, ông hỏi: "Thưa Pháp sư, nếu như trong Tam Tạng kinh điển chỉ cho Ngài học một bộ kinh thôi thì Ngài sẽ học bộ kinh nào?" Tôi liền trả lời, nếu như chỉ cho tôi học một bộ kinh thì chắc chắn là tôi chọn Di Đà Yếu Giải của Đại Sư Ngẫu Ích, đây là bốn nguyện của tôi, nếu như tôi giảng kinh thì cả cuộc đời này tôi chỉ giảng bộ kinh này, tôi sẽ không giảng bộ kinh thứ hai nào. Hơn nữa bản thân tôi không có đạo tràng riêng, không thường trụ đạo tràng nào, cuộc đời tôi nay ở đạo tràng này mai ở đạo tràng

kia, cả cuộc đời giảng kinh đều hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, người ta mời tôi giảng kinh gì thì tôi giảng kinh đó. Cho nên đời này cũng đã giảng mấy chục bộ kinh. Kinh Hoa Nghiêm không phải do tôi muốn giảng, vài hôm trước khi Hàn Quán Trưởng vãng sanh, bà đã khẩn thiết thỉnh tôi, mong muốn tôi giảng viên mãn bộ kinh này, lưu lại một bộ băng ghi hình để cho người đời sau tham khảo, tôi đã nhận lời của bà, là do bà thỉnh tôi giảng. Trước đó tôi đã giảng bộ kinh này nhưng giảng chưa xong, mới giảng được phân nửa, Hoa Nghiêm tám mươi thì giảng được phân nửa, Hoa Nghiêm bốn mươi thì giảng được một phần ba. Sau này tôi đọc bản hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư thì tôi không muốn giảng Kinh Hoa Nghiêm nữa? Vì sao vậy? Vì Kinh Vô Lượng Thọ chính là trung bản của Kinh Hoa Nghiêm, vì vậy giảng Kinh Vô Lượng Thọ sẽ hay hơn nhiều. Kinh A Di Đà là tiểu bản của Kinh Hoa Nghiêm, cho nên nếu không phải Hàn Quán Trưởng thỉnh mời tôi thì không có được cái duyên này.

Đặc biệt là thời đại hiện nay, căn tánh chúng sanh không như người thời xưa, nhu cầu của người hiện nay là phải đơn giản, thời gian phải ngắn, phải dễ học tập. Hay nói cách khác, Kinh A Di Đà Yếu Giải là thích hợp nhất cho người hiện nay, vì rất khế cơ. Nhưng Kinh Vô Lượng Thọ và Kinh A Di Đà, muốn giảng được tốt, thật sự phải có nền tảng của Kinh Hoa Nghiêm, vì sao vậy? Kinh Hoa Nghiêm là đại bản, đại bản đã thông đạt thì tiểu bản giảng sẽ rõ ràng hơn, bạn nói xem tự tại biết bao, thật sự là viên dung vô ngại. Điều này đã nói rõ là không thể không học đại bản để bổ sung cho mình, để phát huy khi giảng tiểu bản, lợi ích cho tất cả chúng sanh, điều này thù thắng viên mãn chẳng gì bằng.

Đoạn này nói rất hay, A Di Đà Phật là vạn đức hồng danh, vạn đức là gì? Là tánh đức vốn có đầy đủ trong tự tánh, vạn là thí dụ cho tánh đức sâu rộng không có giới hạn, không thể dùng số lượng để nói được, không thể dùng thí dụ mà có thể hình dung được. Nói vạn đức

là bất đắc dĩ, chính bạn phải tử mĩ mà thể hội, đây là tánh đức, A Di Đà Phật là danh từ của tự tánh. Bốn chữ này là tiếng Phạn, dịch ra A nghĩa là vô, Di Đà là lượng, Phật là giác, vì vậy bốn chữ dịch ra có nghĩa là Vô Lượng Giác, cũng có nghĩa là chẳng có điều gì mà không biết, chẳng có điều gì mà không hay. Vô lượng giác là gì? Là tự tánh, cho nên thiền sư Trung Phong nói rất hay, "A Di Đà Phật chính là tâm ta, tâm ta chính là A Di Đà Phật", cái tâm này là chân tâm không phải là vọng tâm. Chân tâm là gì? Chân tâm là vô lượng giác.

Phật cũng có nghĩa là trí, vô lượng trí. Chúng ta dịch chữ Phật này, chữ Phật này là chữ mới tạo ra, xưa kia Trung Quốc không có chữ Phật này, chỉ có chữ phất không có bộ nhân bên cạnh, âm thì giống nhau. Phật là người cho nên thêm vào bộ nhân ở bên cạnh, trong lúc phiên dịch đã tạo thêm rất nhiều chữ. Giải thích chữ Phật này có ba trí, ba giác. Ba trí là nhất thiết trí, đạo chủng trí và nhất thiết chủng trí. Phật có ba giác là tự giác, giác tha, giác hạnh viên mãn, giải thích như vậy thì quý vị dễ hiểu. Cho nên danh hiệu này chỉ có thể dịch âm, sau đó ghi thêm phần chú thích, trong văn tự Trung Quốc tìm không thấy chữ này, tìm không ra chữ có nghĩa hoàn toàn giống với chữ Phật, vì vậy mới dùng cái cách này.

Nhất thiết trí là biết bản thể của vạn vật trong vũ trụ, đạo chủng trí là biết hiện tượng của vạn vật trong vũ trụ, nhất thiết chủng trí là biết thể tướng là viên dung. Thể và tướng là một không phải hai, giống như mối liên hệ giữa vàng và trang sức vậy, vàng là thể, còn trang sức là hiện tượng. Hiện tượng và bản thể nhất định là không thể rời nhau, là một chứ không phải hai, trí huệ này mới được gọi là viên mãn. Ba trí, ba giác, chúng ta thường nói là trí huệ viên mãn, sự giác ngộ cứu cánh, đây là Phật. A Di Đà Phật chính là cái nghĩa này, là bản tánh của chính mình, trong bản tánh có trí huệ viên mãn, có sự giác ngộ cứu cánh, cho nên chúng ta niệm câu Phật hiệu A Di Đà Phật này là niệm ra tự tánh A Di Đà, là "tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh

Độ", cái nghĩa này rất sâu. Cảnh giới này chính là cảnh giới của Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, chúng ta phải biết, làm gì có mê tín chứ.

*"Dĩ danh chiêu đức, khánh vô bất tận"* (Dùng danh hiệu để chiêu cảm đức, thì đạt được tất cả). Trí huệ viên mãn, sự giác ngộ cứu cánh trong tự tánh của chúng ta đã bị mê rồi, hiện nay chúng ta biến trí huệ thành phiền não, biến giác ngộ thành mê hoặc, việc này có phiền phức hay không? Như vậy thì đọa lạc rồi, đem Nhất Chân pháp giới mà tự tánh hiển hiện biến thành sáu cõi luân hồi, biến thành ba đường ác. Việc này quý vị hãy xem thật kỹ thí nghiệm nước kết tinh của tiến sĩ Giang Bồn Thắng thì bạn có thể hiểu rõ đạo lý này, chân tướng sự thật này bạn thật sự đã giác ngộ thì bạn sẽ biết được làm sao để hồi đầu. Đoạn ác tu thiện chính là hồi đầu. Hoàn toàn tìm lại được tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ, bạn liền tỉnh dậy từ trong giấc mộng của tam đồ, lục đạo, mười pháp giới.

Được rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng tôi xin giảng đến đây.

A Di Đà Phật!

Xin chào chư vị Pháp sư, chư vị đồng tu, xin mời ngồi. Xin xem phẩm hai mươi bốn "Tam Bối Vãng Sanh", chương Thượng Bối Vãng Sanh. Phần trước chúng ta đã học xong phần phát Bồ-đề tâm, phần kinh văn tiếp theo là: "*Nhất hướng chuyên niệm, A Di Đà Phật*". Trong chú giải Kinh Vô Lượng Thọ của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, trước tiên là trích dẫn trong Di Đà Yếu Giải, đã nói với chúng ta trong toàn bộ Phật pháp thì pháp môn trì danh niệm Phật là con đường thẳng nhất, viên đốn nhất. Lời khai thị này vô cùng quan trọng, trước tiên là giúp chúng ta xây dựng quan niệm đúng đắn. Quý vị đã biết, Phật pháp là "từ bi là gốc, phương tiện là cửa", không những năm xưa khi Thích-ca Mâu-ni Phật còn tại thế, giảng kinh hơn 300 hội, thuyết pháp suốt 49 năm, đều là pháp phương tiện, cho đến tám tướng thành đạo, thị hiện đủ mọi cách, cũng đều là pháp phương tiện, lìa bỏ phương tiện thì không có Phật pháp.

Phật pháp là thông qua phương tiện mà giúp cho chúng ta ngộ nhập từ nơi pháp phương tiện, kế nhập vào pháp chân thật. Pháp chân thật thì "ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt" (dứt đường ngôn ngữ, bật dấu tâm hành), chỉ có thể nói là cảnh giới giải thoát không thể nghĩ bàn, điều này chúng ta không thể không biết. Không những Thích-ca Mâu-ni Phật là như vậy, đến cả mười phương ba đời tất cả chư Phật, pháp thân Bồ-tát cũng không ngoại lệ. Chúng ta đều biết rõ pháp môn này là thẳng tắt, viên đốn, lại nói cho chúng ta đây là pháp môn đơn giản và chắc chắn. Để cho chúng ta học tập được thuận lợi thì pháp môn cần phải đơn giản, dễ dàng, nếu quá phức tạp và khó khăn thì chúng ta sẽ học không được dễ dàng như vậy. Pháp môn không những đơn giản, dễ dàng mà còn phải chắc chắn nữa, nhất định sẽ thành tựu, đây là pháp môn gì? Đại sư Ngẫu Ích

nói với chúng ta là “tín nguyện chuyên trì danh hiệu”, thật sự là đơn giản. Cho nên trong Vãng Sanh Truyện, và trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, thậm chí chính bản thân chúng tôi nhìn thấy rất nhiều người niệm Phật vãng sanh để lại tướng lành, họ làm sao mà thành tựu vậy? Bởi vì họ tín nguyện chuyên trì danh hiệu.

Trước đây tôi ở Singapore, cư sĩ Trần Quang Biệt là Lâm trưởng của Cư Sĩ Lâm, ông bị bệnh trong thời gian rất lâu, trong lúc bị bệnh ông không thể làm việc, nhưng tinh thần thì rất tốt, đầu óc sáng suốt. Ông muốn nghe kinh, cả cuộc đời ông hộ trì Phật pháp nên ông không có thời gian chuyên tâm nghe kinh, nhờ cái duyên bị bệnh này mà ông có thời gian nghe kinh mỗi ngày. Ông đến Cư Sĩ Lâm thỉnh bộ đĩa kinh do tôi giảng, người nhà của ông nói với tôi, lão cư sĩ mỗi ngày nghe kinh tám giờ đồng hồ, ngoài thời gian nghe kinh là niệm Phật, suốt hai năm không gián đoạn. Một hôm ông nói với cư sĩ Lý Mộc Nguyên là ông sắp vãng sanh, cư sĩ Lý Mộc Nguyên trả lời là ông không nên vãng sanh lúc này, vì nhân sự ở Cư Sĩ Lâm chưa ổn định, nhất định phải trụ thế thêm vài năm nữa, ông đã đồng ý. Ông ở thêm hai năm nữa. Mỗi ngày ông đều nghe kinh niệm Phật được tổng cộng là bốn năm, lúc đó ông xin từ chức Lâm trưởng ở Cư Sĩ Lâm, nhường chức cho cư sĩ Lý Mộc Nguyên. Khi Cư Sĩ Lâm đã ổn định rồi, ông biết trước giờ ra đi, nhưng ông không nói cho ai biết, hình như là ngày mùng bảy tháng Tám, tôi cũng không nhớ chính xác ngày nào. Ông có viết ngày tháng trên giấy, ông viết mười mấy lần, người nhà cũng không dám hỏi ông, họ không biết là chuyện gì mà ông lại viết nhiều lần như vậy. Đến ngày hôm đó, quả nhiên ông đã vãng sanh, người nhà mới biết được ngày tháng ông viết trước đó ba tháng chính là ngày ông vãng sanh. Trong suốt bốn năm mỗi ngày ông nghe kinh tám giờ đồng hồ, ngoài thời gian nghe kinh ra thì ông tín nguyện trì danh, chuyên trì danh hiệu. Ông ra đi rất tự tại, hình như trước ngày vãng sanh mấy hôm, ông có đến tìm tôi, tôi đã

làm lễ qui y cho ông, ông ra đi để lại tướng lành. Sau khi ông vãng sanh thì có một số oan gia trái chủ đến Cư Sĩ Lâm yêu cầu được nghe kinh và qui y, chúng tôi đều đáp ứng cho họ, sự cảm ứng không thể nghĩ bàn, đây là chuyện gần nhất mà chính mắt tôi trông thấy. Đây là pháp môn đơn giản, chắc chắn, điều này là thật chứ không phải giả.

Đại sư Ngẫu Ích đã nói, công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn, danh hiệu này là đức hiệu vốn có trong tự tánh của chúng ta. Phần trước chúng tôi đã chia sẻ với quý vị "*tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ*", điều này là nói về lý luận, lý luận đã thấu triệt rồi thì đối với phương pháp tu học pháp môn này chắc chắn bạn sẽ không nghi ngờ, bạn rất hoan hỷ, rất vui sướng nỗ lực tu học. Nếu bạn hỏi, chúng tôi chăm chỉ học pháp môn này thì mất bao lâu mới thành tựu? Tôi đã học Phật 55 năm, kinh nhiệm của 55 năm thì xin thưa với quý vị, thường là khoảng ba năm, ít khi nào vượt quá năm năm. Có lẽ quý vị nói: "Tôi đã học được 20 năm rồi, học được 30 năm rồi, vì sao chẳng có một chút tin tức gì vậy?" Là do công phu của bạn chưa được đặc lực.

Sự việc này lúc tôi mới vừa tu học, lão sư thường nhắc nhở tôi, lý luận phải thông đạt thì con mới không có nghi ngờ, có phương pháp đúng đắn thì lòng tin của con sẽ đầy đủ. Cho nên phương pháp, lý luận không thể không biết, học lý luận từ đâu? Học từ kinh điển, cho nên trong thời đại này, không thể không nghe kinh, người thời xưa có thể không nghe kinh, vì sao vậy? Vì họ thật thà, chúng ta ngày nay vì sao phải nghe kinh? Vì không thật thà, không thật thà chính là còn suy nghĩ lung tung, vọng niệm quá nhiều, điều này khiến cho công phu của chúng ta không được đặc lực. Vì sao không đặc lực vậy? Khi niệm Phật vẫn còn xen tạp vọng niệm.

Niệm Phật, bạn nghĩ xem, phải chuyên trì danh hiệu, chúng ta chưa làm được chữ "chuyên" này, vậy thì không thể không nghe kinh. Cho nên nghe kinh, học giáo lý, mục đích là giúp cho chúng ta đoạn nghi sanh tín, dụng ý là ở chỗ này. Nếu chúng ta không có hoài nghi, không có xen tạp vọng niệm thì có thể không cần nghe kinh, chỉ một câu danh hiệu là thành tựu. Phật pháp, bạn xem kinh điển trong Đại Tạng Kinh, bạn vào trong giảng đường xem thử, trong giảng đường của chúng ta có mười loại Đại Tạng Kinh khác nhau, thật là mênh mông bát ngát, nhiều đến như vậy. Phật dạy những điều như vậy có phải là quá nhiều hay không? Nói một cách đơn giản nhất, Phật dạy chỉ có bốn chữ A Di Đà Phật, thêm vào đó hai chữ Nam Mô. Nam Mô là tiếng Phạn, có nghĩa là cung kính, có nghĩa là qui y, trên thực tế thì danh hiệu này là bốn chữ. Đại sư Liên Trì, cả cuộc đời Ngài niệm Phật chỉ niệm có bốn chữ, có người xin Ngài chỉ dạy cách niệm Phật như thế nào thì Ngài dạy họ niệm sáu chữ. Người ta hỏi Ngài, "cách niệm Phật của Đại sư như thế nào?" "Bản thân tôi niệm bốn chữ A Di Đà Phật." Người ta liền hỏi Ngài, "Vì sao Ngài niệm bốn chữ mà Ngài dạy người khác niệm sáu chữ?" "Bởi vì người khác chưa chắc phát tâm chân thật cầu vãng sanh, nên phải có thêm hai chữ Nam Mô".

Trong sự lễ phép thông thường của người Trung Quốc, phía trước tên người có thêm hai từ cung kính, đây là sự lễ phép, là sự cung kính. Nam Mô có nghĩa là tôn kính, là lễ kính, quy y. Trong kinh điển Phật dạy chúng ta chuyên trì danh hiệu, danh hiệu chỉ có bốn chữ, Nam Mô không phải là danh hiệu. Ngài nói, trong đời này ta nhất định cầu sanh Tịnh Độ, không cần phải nói lời khách sáo, cho nên không cần hai chữ Nam Mô, chỉ có bốn chữ thì càng đơn giản.

Lại có người hỏi, Phật pháp là gì? A Di Đà Phật là cách trả lời đến cùng tận rồi, Ngài đã trả lời rất viên mãn rồi. Tất cả tôn giáo ở thế gian, trong tất cả các học thuật thì bốn chữ này là đơn giản nhất, dễ dàng nhất, chắc chắn nhất, bạn đi đâu mà tìm chứ? Nhưng Đại sư Ấn



Quang vẫn dạy chúng ta niệm sáu chữ, là nguyên nhân gì vậy? Tổ Ấn Quang biết rất rõ ràng, các bạn niệm Phật là hữu khẩu vô tâm, chỉ là kết thiện duyên với A Di Đà Phật. Quý vị nên biết, tổ Ấn Quang đã nói rất nhiều, nói rất tường tận, trong thế xuất thế gian pháp có được thành tựu hay không đều ở hai chữ "tâm thành kính". Tất cả pháp thế xuất thế gian đều là ở sự chân thành cung kính, một phần thành kính thì được một phần lợi ích, hai phần thành kính thì được hai phần lợi ích, mười phần thành kính thì được mười phần lợi ích, nếu không có tâm thành kính thì thế xuất thế gian pháp đều không thể thành tựu.

Thầy giáo lựa chọn học trò, là dựa vào cách nào để chọn? Từ xưa đến nay, thậm chí là ở nước ngoài, thiện tri thức chọn người truyền pháp, chính là xem học trò có tâm thành kính hay không? Tâm thành kính có được mấy phần? Nếu tâm thành kính có được mười phần thì chắc chắn người này sẽ là pháp khí, những phương diện khác kém một chút cũng không sao, có thể học, có thể bồi dưỡng, tâm thành kính là căn bản. Phần trước đã nói đến Bồ-đề tâm, nếu không thành, không kính thì đích thân tất cả chư Phật đến dạy cho bạn cũng dạy không được, vì sao vậy? Vì bạn không tiếp nhận, chỉ có tâm thành kính thì mới có thể tiếp nhận, phải biết đạo lý này. Đương nhiên càng hi vọng bản thân chúng ta có thể làm được.

Tôn sư trọng đạo phải được bồi dưỡng từ nhỏ, càng nhỏ càng tốt. Khi còn nhỏ, tôi học chữ là lúc ba tuổi, là cha tôi dạy cho tôi, mẹ tôi không biết chữ. Lúc tôi khoảng 5-6 tuổi thì học ở trường tư thục ở miền quê. Ngày hôm đó ở trường tư thục là ấn tượng mà trong cả cuộc đời tôi không thể nào quên. Tôi còn nhớ cha tôi mang theo lễ vật để biếu cho thầy giáo, chúng tôi đến trường tư thục, trường nằm trong một ngôi đền thờ, là ngôi từ đường của bà con chúng tôi. Trong đại điện thờ bài vị của Khổng Tử, hàng chữ trên bài vị đó, tôi có thể đọc được là "Đại Thành Chí Thánh Tiên Sư Khổng Tử chi thần vị", tôi vẫn còn nhớ rất rõ. Cha tôi dẫn tôi đến chỗ bài vị này thắp

nhang, đối trước bài vị của Khổng Tử hành lễ cung kính nhất là ba quỳ chín lạy. Sau khi lạy bài vị của Khổng Tử xong thì thỉnh thầy giáo ngồi, thầy ngồi ở phía dưới bài vị của Khổng Tử, cha tôi dẫn tôi đến bên thầy hành lễ ba quỳ chín lạy. Lúc đó tôi vẫn còn nhỏ, nhìn thấy cha mình đối với thầy giáo cung kính như vậy thì làm sao dám không nghe lời thầy, làm sao dám không tiếp nhận lời dạy bảo?

Trong trường học tôi rất tinh nghịch, bị thầy xử phạt, đánh vào lòng bàn tay, phạt quỳ gối, về nhà đương nhiên thì mặt mũi rất khó coi. Vừa bị xử phạt, cha mẹ hỏi thì nói bị thầy phạt, ngày hôm sau cha mẹ dắt tôi tới trường học để cảm ơn thầy giáo, cảm ơn thầy đã tận tình dạy dỗ. Thầy giáo và phụ huynh phối hợp rất chặt chẽ, cha mẹ dạy chúng ta tôn sư trọng đạo, thầy giáo dạy chúng ta hiếu thảo với cha mẹ, anh em thương yêu nhau, giáo dục như vậy mới thành tựu. Gọi là "tiên nhập vi chủ", từ nhỏ đã được tiếp nhận sự giáo huấn như vậy, cả cuộc đời vẫn là cách giáo dục như vậy, cả cuộc đời tôi đã nhận được sự lợi ích rất lớn.

Tôi thân cận với giáo sư Phương Đông Mỹ, tôi luôn mong muốn đến lớp để nghe thầy giảng bài, tôi quen biết thầy là do tôi tự chủ động, tôi đã viết một lá thư, tôi viết một bài văn gửi cho thầy xem, xin thầy chỉ dạy, xin thầy cho phép tôi đến trường học dự thính bài giảng của thầy. Một tuần sau thầy gửi thư trả lời, hẹn tôi đến nhà để gặp mặt, thầy ở số 60 đường Cổ Lĩnh, là kí túc xá của trường đại học Đài Loan. Tôi đến gặp thầy, sau khi gặp mặt nói chuyện, thầy nói với tôi: "Con không cần phải đến trường", thầy nói "Trường học hiện nay, thầy giáo không ra thầy giáo, học trò không ra học trò, nếu con đến trường nghe giảng bài thì con sẽ thất vọng". Tôi nghe lời nói này, giống như là bị xối nước lạnh lên đầu, thầy đã từ chối tôi, tôi chẳng có một chút hi vọng nào, trong lòng rất buồn. Thầy cũng đã nhìn ra tâm trạng của tôi, cuối cùng thầy nói với tôi, thầy nói: "Hay thế này

cũng tốt, chủ nhật mỗi tuần con hãy đến nhà đây, thầy sẽ giảng bài hai tiếng đồng hồ cho con.”

Tôi đã theo thầy học triết học, là ở trong phòng khách chật hẹp của nhà thầy, bên cái bàn nhỏ một thầy dạy cho một trò, các bạn muốn hỏi đây là nguyên nhân gì? Trước giờ chúng tôi chưa hề quen biết, chưa từng gặp nhau, vì sao thầy lại dạy tôi như vậy? Quý vị nên biết, chẳng có gì khác hơn là lòng thành kính, mười phần thành kính thì thầy đã nhìn ra. Nếu tôi là thầy giáo, tôi cũng nghĩ nếu có một người học trò có tâm chân thành muốn học như vậy mà tôi không dạy thì tôi có lỗi với học trò này. Chính là nhờ vào sự tôn sư trọng đạo, nên thầy đặc biệt dạy cho tôi. Lúc đó tôi chưa biết rõ lai lịch của giáo sư Phương Đông Mỹ, chỉ biết thầy là một giáo sư giỏi của trường đại học Đài Loan, trong tâm của tôi vô cùng ngưỡng mộ thầy. Tôi không biết Ngài là thầy của tổng thống Tưởng Giới Thạch, tôi theo Ngài hai mươi mấy năm nhưng Ngài chưa hề nói ra. Nếu tôi biết Ngài là thầy của tổng thống Tưởng Giới Thạch thì chúng tôi chẳng dám đứng ở bên cạnh, làm sao dám đi tìm Ngài. Cho đến khi thầy qua đời, trong buổi lễ truy điệu, ông Tần Hiếu Nghi đọc tiểu sử cuộc đời của thầy thì chúng tôi mới biết được, tổng thống Tưởng Giới Thạch và tổng thống Tưởng Kinh Quốc đều là học trò của thầy, Ngài là vị thầy đầu tiên của tôi.

Vị thầy thứ hai là khi tôi tiếp xúc Phật pháp đã quen với Đại sư Chương Gia. Đại sư Chương Gia giống như giáo sư Phương Đông Mỹ, rất là từ bi, chủ nhật mỗi tuần đều dạy cho tôi hai giờ đồng hồ. Tôi theo Ngài học suốt ba năm như vậy, mãi cho đến lúc Ngài vắng sanh. Vị thầy cuối cùng dạy cho tôi là lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi theo Ngài học mười năm, Ngài rất quý tôi. Đối với ba vị thầy này, tôi chẳng có cúng dường một đồng nào cả, lúc đó tôi nghèo khó vô cùng, việc ăn cơm của tôi là cả một vấn đề, lão sư đối với tôi chỉ dạy nhiệt tâm như vậy, chẳng có gì khác là do hai chữ thành kính này.

Các Ngài đã tiếp xúc rất nhiều người, vì sao các Ngài đối xử với tôi đặc biệt tốt như vậy, còn người khác thì không được như thế? Bạn nên biết thật sự là không duyên không cớ, không có mối quan hệ nào, chỉ cần lòng thành kính. Điều thứ nhất trong phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện là “lễ kính chư Phật”, nhờ vậy chúng tôi mới học được Phật pháp. Ngày nay những người học Phật thông thường, thậm chí những học sinh đến trường cầu học, họ hoàn toàn không có lòng thành kính. Những đồng tu học Phật hay là những tín đồ của tôn giáo khác thì có thể có một chút thành kính, nhưng so với trước kia thì giảm đi rất nhiều, như vật thì sao có thể thành tựu? Dạy học là một chuyện tốt nhưng có đào tạo được nhân tài hay không thì rất khó nói, cho nên tương lai của thế giới này, thật sự là làm cho người ta bi quan. Tuy là trong tình trạng như vậy, chúng ta chỉ có thể nói “tận hết sức người và nghe theo mệnh trời”, mọi việc đều cầu Tam Bảo gia trì, cầu tổ tiên gia trì. Ngoài việc này ra, chắc chắn là sức người của chúng ta không thể làm được.

Cúng ta phải làm theo lời giáo huấn của Phật Bồ-tát, của bậc Thánh Hiền, biết không làm được nhưng vẫn làm, có được thời gian một ngày thì chúng ta làm một ngày, hễ có cơ hội thì tuyệt đối không buông lơ. Làm hết sức mình và nghe theo mệnh trời, bản thân mình không có chuyện được mất, điều này trong Phật pháp gọi là “làm mà không làm, không làm mà làm”. Vì vậy không cảm thấy mệt mỏi, chẳng có hối tiếc, không bị thoái chuyển. Công việc hằng ngày của bản thân mình là đọc kinh, thâm nhập lời dạy của Thánh Hiền, chúng ta nhất định phải tuân theo lời dạy bảo của các Ngài, vì người mà diễn nói, còn bản thân mình thọ trì đọc tụng, ngày nào cũng đều như vậy, vui không biết mệt. Đối với mọi người bất luận là ở trong giảng đường hoặc là ở chỗ riêng tư khi nói chuyện với 2-3 người thì luôn nói chuyện đạo, không nói lời thị phi.

Thích-ca Mâu-ni Phật 49 năm giảng kinh thuyết pháp, chúng tôi đã thể hội được, bất luận là vào lúc nào, bất luận là ở nơi nào, bất luận là gặp người như thế nào, những lời Phật nói với họ đều là kinh điển, ghi chép lại lời của Phật nói chính là kinh điển, Phật không có hí luận, Phật không nói lời vô ích, đây là sự biểu diễn để cho người đời sau nhìn thấy. Chúng ta xem hiểu rồi, nhìn thấy hiểu rồi thì phải nghiêm túc tu học, bất luận là vào lúc nào cũng phải lấy chánh pháp dạy người, lấy pháp chân thật làm khổ được vui mà giúp đỡ người khác, đây mới là Phật pháp.

Chư Phật Như Lai đã nói vô lượng vô biên pháp môn, xin thưa với quý vị, đều là A Di Đà Phật, là từ cái nguồn gốc này mà mở rộng ra. Tất cả pháp qui kết đến sau cùng chính là A Di Đà Phật. Bạn nói xem, A Di Đà Phật vô cùng tôn quý, đáng tiếc là rất ít người biết được điều này. Mặc dù người niệm danh hiệu A Di Đà Phật thì nhiều, nhưng lại không biết sự tôn quý của câu Phật hiệu này. Câu Phật hiệu này là bao gồm tất cả thế xuất thế gian pháp, dịch ra có nghĩa là vô lượng giác, vô lượng trí. Cái vô lượng đó chính là tất cả pháp thế xuất thế gian, đây là danh hiệu tánh đức của tự tánh. Thế giới Tây Phương có một vị như vậy, hiển hiện tánh đức viên mãn, hay nói cách khác là trí huệ viên mãn trong tự tánh, là đức năng viên mãn, là tướng hảo viên mãn, tất cả Ngài đều hiển hiện ra, vị này chính là A Di Đà Phật.

Thực sự mà nói, tất cả chư Phật Như Lai khác, trên lý mà nói, các vị Phật đều giống nhau, không hề có sự sai khác, nhưng nói về sự thì tất cả chư Phật vẫn có sự khác biệt, sự khác biệt của các Ngài là ở chỗ nào? Là trong nhân địa các Ngài có sự phát nguyện khác nhau, cho nên trong quả đức thì có khác biệt. Trong đoạn chứng thì hoàn toàn giống nhau, chẳng có chút sai khác nào, nhưng trong nguyện lực thì khác nhau, những lý và sự này nếu chúng ta tỉ mỉ mà tư duy thì cũng chẳng khó hiểu.

Ngày nay rất nhiều đồng tu chúng ta, người học Phật rất nhiều, người tu Tịnh Độ cũng rất nhiều, nhưng nguyện lực của mỗi người đều khác nhau. Có người có nguyện lực vì tự lợi, vì lợi ích của đoàn thể nhỏ, vì lợi ích của một địa phương, vì lợi ích của một chủng tộc, thậm chí là vì lợi ích của toàn quả địa cầu của chúng ta, nên không giống nhau. Riêng A Di Đà Phật, Ngài khởi tâm động niệm là tận hư không khắp pháp giới, tâm nguyện này rất lớn. Vì vậy Thế Tôn dạy chúng ta niệm Phật, mười phương chư Phật cũng dạy chúng ta niệm Phật, khuyên chúng ta cầu sanh Tịnh Độ. Tịnh Độ này chính là Tịnh Độ của tự tánh, là pháp tánh độ, chúng ta quay về với pháp tánh độ, chẳng có một chút nào là mê tín. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm là pháp tướng độ, những vị đồng tu có học qua Duy Thức Học thì đã biết, mười pháp giới y chánh trang nghiêm là duy thức sở biến (là do thức biến), Thế giới Cực Lạc và Thế giới Hoa Tạng là duy tâm sở hiện (là do tâm hiện), hình tướng không có biến đổi. Mười pháp giới chính là Nhất Chân pháp giới, chính là Thế giới Cực Lạc và Thế giới Hoa Tạng, nhưng đã biến đổi rồi, hình tướng đã bị biến dạng rồi, biến thành mười pháp giới. Mười pháp giới càng xuống thấp thì càng biến đổi, càng khác xa; càng lên trên thì càng gần gũi với Thế giới Cực Lạc, Thế giới Hoa Tạng, tuy có sự biến đổi nhưng mức độ không lớn lắm. Đến cõi trời, cõi người, cõi súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục thì hoàn toàn khác hẳn, sự biến đổi rất lớn, sự việc là như vậy. Vì vậy cổ Đại đức mới nói, *"Tịnh Độ ở nơi đây, nơi đây là Tịnh Độ, Di Đà chính là tâm ta, tâm ta chính là Di Đà"*. Chân tâm chính là Di Đà, chân tâm vốn có đủ vô lượng trí, vô lượng giác.

Phật cứu chúng sanh vì sao Ngài không hề kể công? Vì không có công lao để kể, bạn đã thành Phật tức là đã trở về với tự tánh, tất cả đều là cái sẵn có, ngoại trừ trí huệ đức tướng vốn có trong tự tánh ra thì tự tánh chẳng thêm một thứ gì khác vào trong đó. Khi bạn còn mê hoặc điên đảo, trôi lăn trong tam đồ lục đạo thì trí huệ đức năng

vốn có trong tự tánh của bạn cũng chẳng giảm đi chút nào cả, đây là lý, đây là chân tướng sự thật. Trong Kinh Bát-nhã nói là “thật tướng của các pháp”. Đều phải hiểu rõ, đều phải thông suốt thì mới biết tự tôn trọng mình, phải tôn trọng tánh đức của của chính mình, phải tôn trọng người khác, tôn trọng tánh đức của người khác. Tánh đức của người khác và tánh đức của ta là như nhau, tánh đức của chúng ta và tánh đức của chư Phật Như Lai là như nhau, cho nên ta phải biết tự tôn trọng mình, phải biết tự thương mình. Biết tự tôn trọng mình, biết tự thương mình thì mới biết tôn trọng mọi người, mới biết thương yêu mọi người, điều này gọi là đại từ đại bi. Vì vậy trong phần mở đầu sách Yếu Giải, Đại sư Ngẫu Ích đã nói điều này rất là rõ ràng, rất là minh bạch.

Chúng ta biết thật sự gặp được Phật pháp, đã nắm bắt Phật pháp rồi thì ngay trong đời này đâu có lý nào mà không thành tựu? Cả đời này vui chẳng biết mệt. Tôi cảm ơn giáo sư Phương Đông Mỹ, lúc đó Ngài đã giới thiệu Phật pháp cho tôi, Ngài nói “học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người”, tôi đã làm được rồi. Trong phòng giảng pháp của chúng tôi, di ảnh của thầy lúc nào cũng ở trước mặt tôi, lúc tôi đọc sách cũng ngời đối diện với thầy, lúc tôi giảng kinh, dạy học cũng ngời đối diện với thầy, niệm niệm chẳng bao giờ quên ân đức của thầy. Nếu không có sự hướng dẫn của thầy, không có sự dạy bảo của thầy thì cuộc đời này của chúng tôi khổ không nói nên lời, làm gì có được niềm vui như thế này, làm sao mà có được pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ chứ? Tất cả đều do thầy dạy.

Vì vậy tôi đã thể hội rất sâu sắc hai câu nói nổi tiếng của cổ Thánh tiên Hiền, “*tu thân vi bản, giáo học vi tiên*” (tu thân là gốc, dạy học làm đầu). Đối với chính mình thì tu thân là gốc, đối với bên ngoài thì giáo dục là trước tiên. Dạy học là sự bố thí thù thắng nhất, là bố thí pháp. Điều này mọi người đã đọc được trong kinh điển, bạn thấy Phật tán thán việc bố thí pháp, Ngài nói dù là bố thí bảy loại báu của

đại thiên thế giới thì cũng không thể sánh bằng công đức vì người mà diễn nói bốn câu kệ, đây là sự thật chẳng phải giả. Thất bảo của đại thiên thế giới cho dù bạn đã có được rồi thì cũng chưa chắc có được niềm vui chân thật. Nhưng trong bốn câu kệ, bạn đã khai ngộ rồi thì cái niềm vui này, thật sự là bảy báu trong đại thiên thế giới không thể nào sánh được, không thể bì được. Bởi vì sau khi bạn có bảy báu trong đại thiên thế giới rồi thì bạn vẫn còn ở trong sáu cõi luân hồi, thời gian bạn thọ hưởng là có hạn, sau khi thọ hưởng hết rồi thì bạn vẫn phải chịu khổ chịu nạn. Bốn câu kệ của Phật pháp hễ ngộ thì tất cả đều ngộ, là triệt ngộ cứu cánh viên mãn, bảy báu thì làm sao mà sánh được chứ?

Không những không có lục đạo tam đồ mà mười pháp giới cũng chẳng có, thật sự là được đại tự tại. Vì vậy Đại sư Ngẫu Ích dạy cho những người tu pháp môn Tịnh Độ chúng ta phải lấy chấp trì danh hiệu làm chánh hạnh, không cần thêm vào quán tưởng. Quán tưởng và tham cứu đều là tánh tông và thiền tông, không cần phải học hai tông này. "Đẳng hạnh", đẳng là các thể loại của Giáo hạ. Quán tưởng và tham cứu.v.v. không cần những cách tu này. Trong câu A Di Đà Phật này đã bao gồm 84.000 pháp môn, có cần phải học thêm hay không? Có cần phải xen tạp hay không? Không cần! Đây là pháp môn đơn giản và thẳng tắt, đơn giản dễ dàng đến cùng cực, thẳng tắt và nhanh chóng vô cùng.

Niệm Phật thì trong tâm phải có Phật, cái tâm này là Bồ-đề tâm, là chân tâm. Trong nguyện phải có Phật, trong giải phải có Phật, trong hành phải có Phật. Một câu A Di Đà Phật này đã có đủ tâm nguyện giải hành, nói như vậy thì chúng ta sẽ hiểu được vì sao rất nhiều người niệm Phật không được đắc lực? Vì miệng họ tuy niệm A Di Đà Phật nhưng họ không có tâm nguyện giải hành, không có Bồ-đề tâm, không có 48 nguyện, đối với thật tướng các pháp thì họ chưa hiểu được, không có hành trì giống như Phật Bồ-tát. Miệng tuy niệm



nhưng thiếu thực chất, không có tâm, tức là Bồ-đề tâm. Tâm nguyện giải hành, tâm và miệng phải tương ứng, gọi là "*nhất niệm tương ứng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật*", như vậy mới là biết niệm Phật, sự cảm ứng không thể nghĩ bàn.

Miệng niệm ra tiếng thì vừa lợi mình vừa lợi người, lợi mình thì không cần phải nói, vì sao mà lợi người? Vì người khác nghe được tiếng niệm Phật, lợi ích thấp nhất là trong A-lại-da thức đã trồng được hạt giống Phật, chúng ta đem hạt giống A Di Đà Phật gieo vào trong A-lại-da thức của họ, đó là miệng niệm. Trong đời quá khứ, họ đã có thiện căn, phước đức, gặp được nhân duyên này thì thiện căn phước đức của họ liền được khơi gợi lên. Cho nên niệm Phật ra tiếng, niệm lớn tiếng là lợi người lợi mình, phải biết đạo lý này thì sau đó mới biết tu học như thế nào, niệm Phật như thế nào, sẽ niệm đến pháp hỷ sung mãn. Trong thời đại hiện nay muốn giáo hóa chúng sanh, để giáo hóa chúng sanh thì không thể không nghiên cứu giáo lý, vì sao vậy? Vì căn tánh của chúng sanh không giống nhau, để giáo hóa chúng sanh căn tánh khác nhau thì bạn phải giảng nói giáo lý cho họ, điều này thì phải xen thêm kinh giáo.

Được rồi, hiện giờ thời gian đã hết, chúng ta học tập đến đây.

A Di Đà Phật!

Xin tiếp tục xem, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ trích dẫn mấy câu trong Viên Trung Sao của Đại sư U Khê. "*Viên Trung Sao viết: Kim kinh sở thị, sơ tâm phàm phu, đãn thị hữu khẩu năng xưng, hữu tâm năng niệm, giai khả tu chi. Cố tri thử kinh sở thị, nãi chí giản chí dị chi pháp môn dã*" (Kinh này đã dạy, phàm phu sơ phát tâm có miệng là xưng niệm được, có tin có thể niệm được, ai cũng đều tu được. Vì vậy nên biết kinh này đã dạy pháp môn đơn giản nhất, dễ dàng nhất rồi vậy). Đại sư U Khê và Đại sư Ngẫu Ích đã nói hoàn toàn giống nhau, đặc biệt là nhắc nhở hạng phàm phu sơ phát tâm chúng ta. Đây là nhìn từ trên xuống, chúng ta biết trong Kinh Di Đà nói rất rõ, "*Không thể dùng chút ít thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh về nước kia*". Do vậy mới biết, hạng phàm phu sơ tâm là nói từ trên sự, nếu nói từ trên lý thì thiện căn phước đức của người này trong đời quá khứ vô cùng sâu dày, tuy là mới học nhưng trong đời này vừa gặp được thì tín nguyện hạnh ba điều kiện này họ đã có đủ. Chuyện này bản thân chúng tôi, trong đời này cũng gặp được mấy trường hợp, cả cuộc đời họ chẳng có học Phật, chẳng tin Phật pháp, nhưng trước khi họ lâm chung mấy hôm, có người đem Thế giới Cực Lạc, pháp môn Tịnh Độ giới thiệu cho họ, họ liền tin tưởng, họ thật sự niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ và họ được vãng sanh. Điều này nói rõ nguyện thứ 18 trong Kinh Vô Lượng Thọ, lúc lâm chung từ một niệm đến mười niệm đều được vãng sanh. Trong Kinh Di Đà thì nói hoặc một ngày, hoặc hai ngày cho đến bảy ngày, sự thật là đã có sự chứng minh, hoàn toàn không phải là ngẫu nhiên. Chắc chắn là nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ họ đã tu pháp môn này rồi, đến đời này duyên đã chín muồi.

Bản thân chúng ta phải biết cái duyên Tịnh Độ của chúng ta trong đời này đã chín muồi hay chưa, có thể nhìn thấy được, nhìn từ chỗ nào? Nhìn từ chỗ tín nguyện hạnh, tin tưởng chẳng hoài nghi, trong nguyện tâm chẳng có xen tạp, niệm Phật một cách thành kính chuyên nhất thì thiện căn của người đó đã chín muồi rồi, người đó trong đời này chắc chắn được sanh về Thế giới Cực Lạc làm Phật. Sanh đến Thế giới Cực Lạc, cho dù là vãng sanh vào Phạm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm thì cũng là thành Phật trong một đời, điều này không thể nghĩ bàn. Chỗ này Đại sư U Khê nói, thế nhưng cần phải có miệng niệm, có tâm niệm, quan trọng là câu nói phía sau, "có tâm năng niệm". Trong tâm thật sự có A Di Đà Phật, trong tâm thật sự có Tịnh Độ. Pháp môn này, theo Ngài U Khê mà nói, là pháp môn dễ dàng nhất, đơn giản nhất, thù thắng chẳng gì bằng.

Tiếp theo Đại sư lại nói, *"Nhược chấp trì danh hiệu, bất vấn nhàn mang, bất câu động tĩnh, hành trụ tọa ngọa, giai khả tu tri. Cố tri thử kinh sở thị, nãi chí tiếp chí kinh chi pháp môn dã"* (Nếu chấp trì danh hiệu thì chẳng luận rảnh hay bận, chẳng kể động hay tịnh, khi đi, đứng, nằm, ngồi, đều tu được cả. Nên biết kinh này đã chỉ bày con đường tắt ngắn nhất). Có nhiều đồng tu công việc rất bận rộn, chẳng có thời gian tu hành thì pháp môn này là thích hợp nhất, lúc nhàn rồi có thể tu, lúc bận rộn cũng có thể tu. Động là lúc bạn làm việc cũng có thể tu, tĩnh là lúc bạn yên tĩnh, ngồi ở một chỗ, đứng ở một chỗ cũng có thể tu, câu Phật hiệu không gián đoạn. Tất cả công việc thì chỉ cần không phải suy nghĩ, chúng ta làm những công việc lao lực thông thường, không phải công việc lao tâm, công việc lao tâm thì đương nhiên phải dừng niệm Phật, công việc lao lực thì chẳng có một chút chướng ngại nào, trong tâm có Phật.

Vào thời nhà Đường có một người làm nghề thợ rèn họ Vương, bốn người trong gia đình sống nhờ vào nghề thợ rèn, ngày nào không làm việc thì ngày đó không có cơm ăn, công việc vô cùng vất vả. Một

hôm có một vị xuất gia đi ngang qua cửa tiệm của ông, ông đã tiếp đãi vị xuất gia đó, cúng dường một ly nước, ông nói với vị thầy xuất gia, "Công việc của tôi quá vất vả, có cách nào giải thoát hay không?" Người thầy xuất gia đó liền dạy cho ông niệm A Di Đà Phật, khi ông dùng búa đập sắt, cứ mỗi lần đập xuống thì niệm một câu A Di Đà Phật, nâng búa lên cũng niệm A Di Đà Phật. Ngày trước thì dùng ống kéo gió, đẩy vào thì niệm A Di Đà Phật, kéo ra cũng niệm A Di Đà Phật. Người vợ nhìn thấy thì hỏi vừa làm việc vừa niệm Phật ông có mệt không? Ông trả lời không mệt, trước đây tôi không niệm Phật thì cảm thấy mệt, bây giờ có niệm Phật thì chẳng hề cảm thấy mệt. Niệm được ba năm thì ông thành công, ông đã vãng sanh trong lúc đang làm việc, ông không bị bệnh gì cả mà còn nói một bài kệ, "Đinh đinh, đang đang, luyện lâu thành thép, thái bình kè cận, ta vãng Tây Phương", vừa đập cái búa xuống thì ông đứng mà vãng sanh. Ở chỗ này chính là hạng phàm phu sơ tâm mà Đại sư U Khê đã nói, nhưng chúng ta phải biết là ông có thiện căn rất sâu dày, vị Pháp sư dạy ông niệm Phật, ông không hoài nghi, ông không xen tạp, ông biết kết hợp câu Phật hiệu với công việc của ông, nên ông không cảm thấy mệt. Ông đã chân thật làm được tín nguyện chuyên trì danh hiệu, cho nên ông niệm Phật ba năm, đứng mà vãng sanh. Tự hành tức là hóa tha, cả đoạn đường hôm đó đều nhìn thấy ông niệm Phật đứng mà vãng sanh, mọi người đều tin tưởng, rất nhiều người đều làm theo ông, đây là hóa tha. Ông không cần giảng kinh thuyết pháp, ông chỉ biểu diễn, hiện thân thuyết pháp, trong Vãng Sanh Truyện và Tịnh Độ Thánh Hiền Lục đều có ghi chép lại câu chuyện của ông. Điều này nói rõ pháp môn này là con đường tắt, pháp môn này nhanh chóng thành tựu.

Tiếp theo Đại sư lại nói, "*xưng danh chi pháp*", chính là pháp môn trì danh niệm Phật này "*bất trạch hiền ngu*" (không phân biệt hiền ngu), nghĩa là người hiền niệm A Di Đà Phật, người ngu cũng có thể niệm

A Di Đà Phật. *"Bất giản nam nữ, nhược bần nhược phú, nhược quý nhược tiện, giai khả tu chi. Cố tri thử kinh sở thị nãi nhiếp cơ chí quảng chi pháp môn dã"* (Chẳng phân biệt nam, nữ, dù giàu hay nghèo, dẫu sang hay hèn, cũng đều tu được. Nên biết kinh này chỉ ra pháp môn nhiếp trọn các căn cơ hết sức rộng lớn vậy). Các pháp môn khác thì không giống như vậy, các pháp môn khác thì phải có đủ điều kiện, nếu không có đủ điều kiện thì chẳng có cách nào để tu học, pháp môn niệm Phật này thì ai cũng có thể tu được, sang giàu nghèo hèn, người ngu người trí tất cả đều tu được, chỉ cần bạn tin sâu nguyện thiết, thật thà chuyên niệm Phật thì người nào cũng được thành tựu cả.

Đại sư Thiện Đạo nói rất hay *"vạn người tu vạn người được đi"*, vì sao ngày nay nhiều người niệm Phật mà người được vắng sanh thì ít, điều này có trái ngược với lời của Đại sư Thiện Đạo hay không? Chúng tôi nghĩ là chẳng có trái ngược, Đại sư Thiện Đạo nói vạn người tu vạn người đi, do bạn không tu, bạn chỉ có niệm mà không tu nên bạn không đi được. Như thế nào mới gọi là tu? Sửa đổi khuyết điểm, tập khí của chính mình thì gọi là tu. Niềm tin niệm Phật của bạn không đủ, điều này bạn không tu, bạn phải sửa đổi lại. Tâm nguyện không tha thiết, xen tạp quá nhiều thì chưa đạt được tiêu chuẩn của tín nguyện hạnh. Không phải là kinh này không linh, không phải lời nói của Tổ sư không đáng tin, bản thân mình cũng nên suy nghĩ lại, ta có sửa chữa khuyết điểm, tập khí của mình hay chưa?

Tu chính là sửa đổi, nói tóm lại là thân tâm thế giới có thật sự buông bỏ xuống chưa? Buông xuống thì mới đi được, buông bỏ thì có thể chuyên tâm. Chuyên tâm chính là buông bỏ vọng tưởng, buông bỏ xen tạp, buông bỏ hoài nghi lo lắng, đây là chuyên tín. Bạn không buông bỏ những thứ này thì nó sẽ gây chướng ngại cho bạn. Kinh điển chẳng có chướng ngại bạn, lời giáo huấn của Tổ sư Đại đức

cũng chẳng có chướng ngại bạn, nếu bạn biết được sự chướng ngại ở chỗ nào thì bạn sẽ tìm ra chướng ngại và loại trừ nó đi, vậy thì con đường Tịnh Độ mới thuận buồm xuôi gió.

Phần tiếp theo là trong Du Tâm An Lạc Đạo, đoạn này nói là: "*Chư Phật danh hiệu, tổng vạn đức thành, đăn năng nhất niệm niệm Phật danh giả, tức nhất niệm trung tổng niệm vạn đức*" (Danh hiệu chư Phật do tất cả vạn đức mà thành. Chỉ cần được nhất niệm niệm tên Phật thôi thì nhất niệm ấy đầy đủ vạn đức). Cho nên cổ Đại đức thường dạy cho chúng ta, danh hiệu Di Đà là vạn đức hồng danh, vì sao vậy? Phần trước đã nói rồi, câu danh hiệu này đã bao gồm tất cả tánh tướng, lý sự, nhân quả tận hư không khắp pháp giới, chẳng thiếu sót một thứ nào, cho nên mới gọi là vạn đức hồng danh. Niệm danh hiệu này chính là niệm hết toàn bộ, là niệm hết tất cả chư Phật, là niệm hết tất cả Bồ-tát, niệm hết tất cả Thanh Văn, Bích-chi Phật, niệm hết tất cả chúng sanh trong lục đạo, tất cả đều ở trong câu Phật hiệu này, câu danh hiệu này thật là không thể nghĩ bàn. Nếu nhất tâm xưng niệm thì phước báo trong tương lai của bạn là thành tựu vạn đức.

Trong Du Tâm An Lạc Đạo lại nói, "*Vô thi ác nghiệp, tùng vọng tâm tưởng sanh, niệm Phật công đức, tùng chân tâm khởi. Chân tâm như nhật, vọng tâm như ám. Chân tâm tạm khởi, vọng niệm tức trừ, như nhật thi sanh chúng ám tất trừ*" (Vô thi ác nghiệp từ vọng tâm mà sanh, công đức niệm Phật từ chân tâm mà khởi. Chân tâm vừa khởi thì vọng niệm liền trừ, như mặt trời vừa mọc thì các sự tối tăm đều bị tiêu trừ).

Những câu này nói rất hay, những câu này là nói điều gì? Là nói về sự giác và mê. Chúng ta đang mê, tuy là mê đã lâu rồi, từ vô lượng kiếp cho đến ngày nay vẫn chưa giác ngộ, cổ nhân nói một thí dụ rất hay, là "căn phòng tối ngàn năm". Hiện nay trên núi có một số hang

động, hang động trên núi rất lớn, thậm chí có thể chứa được mấy trăm người, mấy ngàn người. Động trên núi lớn như vậy, trước đến giờ chưa có ai phát hiện ra, thông thường cửa động rất nhỏ, chỉ có thể một người chui vào, bên trong thì rất lớn, cả một vùng tối om, đốt một ngọn đèn đi vào thì trong đó sẽ sáng lên, bóng tối đã bị mất đi. Cái thí dụ này tỉ dụ cho ngu si không phải là sự thật, trí huệ mới là thật, trí huệ vừa sanh ra thì si mê lập tức biến mất. Si mê từ vô lượng kiếp đến nay, chỉ cần bạn vừa giác thì lập tức không còn nữa. Trong Khởi Tín Luận nói rất hay, "*bản giác vốn có, bất giác vốn không*", si mê là bất giác, xưa nay vốn là không có, dù thời gian có lâu dài, nhưng vừa giác thì nó không còn nữa. Chúng ta học Phật phải hiểu đạo lý này, phải thông suốt sự thật này thì niềm tin của chúng ta mới phát khởi, niềm tin mới có thể tăng trưởng, niềm tin thanh tịnh thì sanh trí huệ. Trong Kinh Kim Cang có nói "*niềm tin thanh tịnh ắt sanh thật tướng*", thật tướng Bát-nhã là cái sẵn có trong tự tánh, tâm thanh tịnh đến một mức độ nhất định thì trí huệ liền hiện tiền, đây là sự thật. Chúng ta ngày nay không sanh trí huệ là bởi vì hoàn toàn không có niềm tin, mấu chốt khó khăn đầu tiên là không tin bản thân mình có thể thành tựu.

Tôi đã gặp nhiều đồng tu, họ đến hỏi tôi, họ nói: "Thưa Pháp sư, Ngài nhìn thử xem con có thể thành tựu hay không?" Tôi trả lời với họ, chắc chắn là bạn không thể thành tựu, họ hỏi vì sao vậy? Vì bạn không có niềm tin, vậy thì làm sao thành tựu được chứ? Việc nhỏ trong thế gian pháp muốn được thành tựu thì vẫn phải có niềm tin, nếu bạn không có niềm tin thì bạn sẽ không thành công. Giống như xào rau, nấu cơm, nếu bạn không có niềm tin thì bạn sẽ không làm được, đây là việc nhỏ, nếu bạn có niềm tin thì bạn sẽ làm được. Hôm nay ta xào rau không ngon, ngày mai ta sẽ sửa đổi, mỗi ngày đều sửa đổi thì sau một tuần sẽ làm rất ngon, mọi người chắc chắn sẽ rất hoan hỷ. Cho nên tất cả mọi việc trong pháp thế xuất thế gian có

được thành tựu là nhờ có niềm tin. Lời khai thị của chư vị Tổ sư Đại đức là giúp cho chúng ta tăng trưởng niềm tin, thành tựu tín tâm.

Trong An Lạc Tập đã trích dẫn một đoạn rất quan trọng trong Kinh Quán Phật Tam Muội, "*Phật khuyến phụ vương hành niệm Phật tam muội. Phụ vương bạch Phật, Phật địa quả đức, chân như thật tướng, đệ nhất nghĩa không, hà nhân bất khiến đệ tử hành chi? Phật cáo phụ vương, chư Phật quả đức, hữu vô lượng thâm diệu cảnh giới, thần thông giải thoát, phi thị phàm phu sở hành cảnh giới. Cố khuyến phụ vương hành niệm Phật tam-muội*" (Phật khuyên phụ vương hành niệm Phật tam-muội, phụ vương bạch Phật: Phật địa quả đức, chân như thật tướng, đệ nhất nghĩa không, vì sao lại không dạy đệ tử hành pháp đó? Phật bảo phụ vương: Quả đức của chư Phật có vô lượng cảnh giới sâu diệu, thần thông giải thoát, chẳng phải là cảnh giới của phàm phu hành được, nên mới khuyên phụ vương hành niệm Phật tam-muội).

Trong nhân gian chẳng có tình thân nào bằng tình thân giữa cha với con, Thích-ca Mâu-ni Phật dùng pháp môn gì để khuyên phụ thân? Là dùng pháp môn niệm Phật, Ngài không dùng những pháp môn khác. Ngài khuyên phụ thân của Ngài niệm Phật, không dạy phụ thân của Ngài tham thiền, cũng chẳng dạy cho phụ thân trì chú, cũng chẳng dạy cho phụ thân học giáo, chỉ dạy cho phụ thân niệm Phật. Từ việc này quý vị hãy nghĩ xem, nói tóm lại, Phật thị hiện đủ hết mọi cách để cho phàm phu chúng ta thấy, cho thấy pháp môn này không thể nghĩ bàn, pháp môn này vô cùng thù thắng, sau đó bạn mới biết bền lòng chặt dạ thâm nhập một môn, không khởi lên những vọng niệm khác nữa thì pháp môn nào bạn cũng đều có thể buông bỏ được. Pháp môn này đã thành tựu rồi thì tất cả các pháp môn khác cũng thành tựu, nên mới gọi là "*một kinh thông thì tất cả kinh thông*".



Trong hành môn, hễ kế nhập được một pháp môn thì kế nhập được tất cả các pháp môn, vẫn còn một môn chưa thông, chưa kế nhập được thì pháp môn mà bạn đã tu chưa viên mãn, vẫn còn khiếm khuyết, phải biết đạo lý này. Nếu bạn không hiểu thì sự tu học của bạn sẽ tăng thêm nhiều khó khăn, khó ở chỗ nào? Bạn xem trong Đại Tạng Kinh, kinh luận nhiều như vậy, bạn lật xem thử, tất cả kinh đều ưa thích, vậy là hỏng rồi, vì đến cuối cùng bạn sẽ học không thông. Do nguyên nhân gì vậy? Tâm của bạn đã tán loạn, tinh thần ý chí không thể tập trung. Huống chi là thọ mạng của con người ở thế gian này có hạn, bạn có được bao nhiêu thời gian để học tập, bạn có thể học được bao nhiêu, những vấn đề này chúng ta có nghĩ đến hay không? Vì vậy tu học thế xuất thế gian pháp đều có bí quyết, bí quyết này là gì? Là một môn, "*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*", nhất định phải học thông một môn, học cho thông suốt, như thế nào mới là học thông? Trong Thiền tông nói "minh tâm kiến tánh" là đã thông rồi, trong Giáo hạ thì nói "đại khai viên giải" là đã thông rồi, trong pháp môn niệm Phật thì nói "nhất tâm bất loạn" là đã thông rồi.

Nhất tâm bất loạn thì có lý nhất tâm, có sự nhất tâm. Sự nhất tâm tuy đã thông nhưng chưa triệt để, lý nhất tâm mới là triệt để. Lý nhất tâm cùng với "minh tâm kiến tánh" của Thiền tông là tương đồng, cùng với "đại khai viên giải" của Giáo hạ là tương đồng, sự nhất tâm vẫn là chưa đạt đến. Sự nhất tâm là bạn đã được định rồi, bạn đã được định của giới định huệ nhưng vẫn chưa khai ngộ, lý nhất tâm mới là khai ngộ. Được sự nhất tâm cũng không phải dễ, như vậy cũng là quý rồi, tuy là chưa thể hoàn toàn thông đạt, nhưng cũng có thể thông được một phần.

Trước đây lão sư dạy chúng tôi giáo lý và giáo nghĩa, trong Tịnh Tông thì lý nhất tâm là thông giáo lý, là thông hết tất cả chẳng có gì mà không thông. Sự việc này rất khó, là người thượng thượng căn,

không phải là người trung hạ căn. Mục tiêu của người trung hạ căn là ở nơi giáo nghĩa, giáo nghĩa có thể thông đạt cục bộ, thông đạt bốn tông, tức là Tịnh Độ tông, những tông phái có liên quan với Tịnh Độ tông cũng rất dễ thông đạt, điều này gọi là khéo học, là bạn biết học. Người không biết học thì ghi lại câu văn, câu văn này thầy giảng như thế nào thì ghi chép lại, rồi giảng lại, đây là cách dạy cho người mới học. Đây không phải là khéo học, bạn học một bộ kinh thì bạn chỉ biết có một bộ, người khéo học thì học một bộ có thể biết được mười bộ, đó là thông đạt giáo nghĩa. Nếu học một bộ mà thông đạt hết tất cả kinh giáo, vậy là đã thông đạt giáo lý. Lão sư dạy học trò phải đem những đạo lý này, những sự thật và bí quyết đều dạy cho học trò, khi tâm học trò đã thông suốt rồi thì mới chịu y giáo phụng hành, “thầy đã không gặt mình”.

Tôi ở bên cạnh lão sư Lý mười năm, chỉ học có năm bộ kinh, không nhiều. Tôi học bộ kinh thứ nhất, bộ kinh này là nền tảng, là kinh Tiểu Thừa, thật sự nhập môn từ Tiểu Thừa, là bộ kinh A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung. Trước học Tiểu Thừa sau đó mới học Đại Thừa, tôi học bộ thứ hai là Phật Thuyết A Di Đà Kinh, học bộ thứ ba là Phổ Hiền Bồ-tát Hạnh Nguyên Phẩm, học bộ thứ tư là Kinh Kim Cang, học bộ thứ năm là Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm Kinh. Đây là tôi theo học với lão sư Lý mười năm, tiêu chuẩn của Ngài là học một bộ kinh, có thể giảng được bộ kinh này trên giảng tòa, giảng đến lúc nào Ngài nghe được vừa ý thì mới cho phép bạn học bộ thứ hai. Nếu Ngài chưa đồng ý, vậy là bạn giảng bộ kinh này vẫn chưa được hay, bạn chỉ có thể giảng một bộ kinh này. Học bộ kinh này phải giảng nhiều lần cho đến khi Ngài vừa ý, bạn xin học bộ kinh thứ hai thì Ngài mới đồng ý. Những học trò ở Đài Trung, bạn học của tôi gồm hai mươi mấy người, nhưng người học được năm bộ kinh thì chỉ có một mình tôi, những huynh đệ của chúng tôi thông thường là có người chỉ học được hai hoặc ba bộ.

Điều này thật sự là một môn thâm nhập, huân tu lâu dài. Bản thân bạn tu học đến lúc nào công phu đặc lực thì trí huệ liền khai, công phu đặc lực thì phiền não giảm trí huệ tăng. Khi bạn mở kinh ra xem thì liền hiểu được đại ý của kinh, bạn xem lại chú giải của Tổ sư thì liền hiểu bộ kinh này trong thời đại hiện nay cách giảng như thế nào, cách học như thế nào, bạn đã thông đạt, điều này chúng ta không thể không biết.

Người thầy thương yêu học trò, cha mẹ thương yêu con cái, đâu có lý nào đối gạt học trò, đâu có lý nào ngăn cản học trò. Nếu lão sư ngăn cản học trò, cha mẹ ngăn cản con cái, như vậy là không có từ bi, không có tâm yêu thương. Sự dạy bảo của thầy chắc chắn là có đạo lý, bạn không cần phải hỏi, bạn chỉ cần y giáo phụng hành, chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi ích. Trước mắt những ràng buộc này nhất định phải tuân thủ, đây là sự yêu cầu của người thầy đối với học trò. Nếu học trò bằng mặt nhưng không bằng lòng, vị thầy có biết không? Biết chứ, người thầy chẳng có chút nào hồ đồ, vị thầy đối với bạn rất khách sáo, sẽ không để cho bạn mất lòng, hay nói cách khác, bạn tiếp nhận được bao nhiêu thì hay bấy nhiêu. Nói cách khác, vị thầy đã mất đi niềm hy vọng xem bạn là người nối tiếp huệ mạng của Phật, gánh vác sự nghiệp của Như Lai, thầy biết là bạn không thể làm được, vì sao không làm được? Vì bạn không nghe lời. Phải làm như thế nào mới được thành tựu? Nghe lời dạy của thầy thì mới thành tựu, hễ trái với lời dạy của thầy thì chắc chắn không thể thành tựu, từ xưa đến nay không có trường hợp ngoại lệ.

Nói tóm lại, pháp thế xuất thế gian, điều căn bản của căn bản chính là hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng. Điều quan trọng nhất của việc phụng sự sư trưởng chính là y giáo phụng hành, bạn đối với người thầy thật sự có lòng thành kính thì người thầy đối với bạn nhất định là tận hết trách nhiệm. Thầy quan tâm chăm sóc bạn, dẫn dắt bạn vào chánh đạo, vị thầy này mới được người tôn kính, mới

được xã hội đại chúng tôn kính. Chắc chắn là thầy không để bạn đi vào chỗ sai lầm, sẽ không để cho bạn gây ra tội lỗi, như vậy mới là thầy. Cho nên kinh nghiệm cả cuộc đời tôi, khẳng định hai câu đầu tiên của Tịnh Nghiệp Tam Phước là đại căn đại bản. Những người bất hiếu với cha mẹ, bất kính với sư trưởng thì chẳng thành tựu được việc gì, chư Phật Bồ-tát chẳng thể giúp được. Cái căn bản của căn bản là ở chỗ này, chúng ta không thể không biết.

Phần giữa của đoạn kinh văn này không khó hiểu, các vị đồng tu có thể tự xem. Cuối cùng có mấy câu vô cùng quan trọng, chúng tôi xin đọc qua một lần: *"Phật cáo phụ vương, nhất thiết chúng sanh tại sanh tử trung, niệm Phật chi tâm, diệt phục như thị. Dẫn năng hệ niệm bất chỉ, định sanh Phật tiền. Nhất đắc vãng sanh, tức năng cải đổi, nhất thiết chư ác, thành đại từ bi, như bỉ hương thọ, cải Y-lan lâm"* (Phật bảo phụ vương: Tâm niệm Phật của hết thảy chúng sanh trong vòng sanh tử cũng giống như thế. Chỉ cần niệm liên tục chẳng ngừng thì quyết sẽ sanh ở trước Phật. Một khi đã vãng sanh, liền chuyển biến tất cả các ác thành đại từ bi, như cây có hương thơm kia thay đổi cả rừng Y-lan).

Đoạn này vô cùng quan trọng, Y-lan là tiếng Phạn, là một loại thực vật của Ấn Độ vừa hôi vừa có độc tính, Phật dùng nó để thí dụ cho tam độc thập ác của chúng sanh. Trong tâm của chúng ta đều có tam độc thập ác, giống như rừng cây Y-lan vậy. Phật nói với phụ thân, tất cả chúng sanh ở trong sanh tử, chính là ở trong lục đạo thì tâm niệm Phật cũng giống như vậy. Trước mặt của phụ vương, Phật đã đưa ra thí dụ, lấy loại thực vật này để làm thí dụ, loại thực vật vừa hôi vừa độc, mọc rộng khắp nơi trong rừng, nhưng ở trong đó có một cây ngưu đầu Chiên-đàn, đây là loại Chiên-đàn vô cùng quý báu, tuy là cây này đã mọc rễ nảy mầm, nhưng vẫn chưa mọc lên. Cả một rừng cây Y-lan vừa hôi vừa độc, loại thực vật không tốt này lấn át cây Chiên-đàn, nếu mầm cây Chiên-đàn này dần dần lớn lên, tỏa mùi

thơm, nó có thể thay đổi cả một vùng rừng cây vừa hôi vừa độc này. Người thông thường nhìn thấy tình cảnh này thì cảm thấy vô cùng hiếm có, một cây Chiên-đàn mà có thể cải thiện cả khu rừng Y-lan rộng lớn, thật là hiếm có. Phật dùng thí dụ này ví cho người niệm Phật có thể cải thiện cả một vùng của người tạo ác nghiệp.

Cổ nhân cũng thường có cách nói như vậy, bạn đọc trong quyển Ung Chánh Thượng Dụ sẽ thấy cuộc đối thoại giữa Tống Văn Đế và Hà Thượng Chi thì sẽ rõ. Trong mười người mà chỉ có một người thiện thì người thiện này có thể giúp cho chín người ác kia bỏ ác làm thiện. Trong một trăm nhà nếu có một nhà hành thiện, tu ngũ giới thập thiện, chắc chắn sẽ chuyển hóa được chín mươi chín nhà kia. Vì vậy chúng sanh tạo tác nghiệp nặng, chúng ta không sợ, mà chỉ sợ điều gì? Sợ chính mình không thật tu, chẳng có thật đức, có thật tu thật đức thì mới có thể cảm hóa được mọi người.

Gần đây ở Lô Giang chúng tôi đã xây dựng một trung tâm văn hóa giáo dục. Lô Giang là một thị trấn nhỏ, dân cư khoảng 48.000 người, các đồng học trong trung tâm đó gồm cả công nhân viên chức, khoảng 100 người, 100 người đó đều thực hành Đệ Tử Quy, thực hiện đúng theo từng câu từng chữ của Đệ Tử Quy. Việc này đã ảnh hưởng đến dân cư trong thị trấn nhỏ 48.000 người này. Các bạn đã xem họ chia sẻ ở trong đĩa ghi hình, việc này cũng mới bắt đầu được ba tháng, chúng tôi nghĩ việc này làm trong ba năm không gián đoạn, không giải đãi, chúng tôi tin rằng sau ba năm thì cái thị trấn nhỏ này giống như trong sách xưa có ghi chép là "lễ nghĩa chi bang" (vùng đất có lễ nghĩa). Chính phủ đã đề xướng xã hội hài hòa, phải có người đứng ra thực hiện, số ít người cũng có thể dẫn dắt đại đa số.

Vì vậy Phật nói ở chỗ này, tất cả chúng sanh ở trong sanh tử, tâm niệm Phật cũng là như vậy, cái tâm niệm Phật này rất ít không nhiều,

nhưng niệm liên tục không ngừng. Bạn chăm chỉ nỗ lực không giải đãi thì công phu của bạn dần dần tăng lên, đến khi công phu thành thực rồi thì sẽ có sức ảnh hưởng. Cho nên mới nói chỉ cần niệm liên tục không ngừng thì nhất định sẽ được gặp Phật, một khi được vãng sanh thì đều chuyển đổi được tất cả ác nghiệp, phiền não, tập khí từ vô lượng kiếp đến nay. Chuyển phiền não thành trí huệ, chuyển ác nghiệp thành thiện nghiệp, thành đại từ bi. Giống như cây Chiên-đàn có thể cải thiện cả rừng cây Y-lan rộng lớn.

Ở phần sau chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đem cái thí dụ này giải thích cho chúng ta, *"Y-lan lâm tử dụ chúng sanh thân nội đích tam độc. Chiên-đàn giả tử dụ chúng sanh niệm Phật chi tâm. Tài dục thành thọ giả, vị nhất thiết chúng sanh, đăn năng tích niệm bất đoạn, nghiệp đạo thành biện dã"* (Rừng Y-lan đã nói ví cho tam độc trong thân chúng sanh. Cây Chiên-đàn ví cho tâm niệm Phật của chúng sanh. Vừa sắp mọc thành cây là ví cho tất cả chúng sanh chỉ cần niệm lâu chẳng gián đoạn thì hoàn thành đạo nghiệp). Chúng ta phải tin điều này, đối với xã hội hiện nay mà nói, có thể giải trừ kiếp nạn, có thể cứu vãn xã hội, giúp cho xã hội phục hồi nền hòa bình ổn định, công đức niệm Phật không thể nghĩ bàn!

Hôm nay thời gian đã hết, chúng tôi xin giảng đến đây.

A Di Đà Phật!